

Chiến
Quốc
Tư
Hoành

HÀN XUYÊN TỬ

Thế cục Quỷ Cốc Tử

BỘ 8 TẬP



vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

HÀN
XUYỀN
TỬ

An Lạc
Group
dịch

CHIẾN
QUỐC
TUNG
HOÀNH

THỂ
CỤC

QUỶ
CỐC
TỬ



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

CHIẾN QUỐC TUNG HOÀNH
(Thế Cục Quỷ Cốc Tử)

Tác giả	Hàn Xuyên Tử
An Lạc Group	<i>Dịch</i>
Phát hành	Huy Hoang Bookstore
Năm	2014
Nxb	Văn Học
Tình trạng	Full 8 tập



ebook©vctvegroup

Hội Thứ 1

Chư hầu minh hội, mưu toan khó lường

Hiếu Công thi gan, kết oán với Ngụy

Năm 344 trước Công nguyên, thời đúng tháng ba, trong hậu hoa viên cung Tần, sắc xuân đang đượm, trăm hoa đua nở, chim hót líu lo. Trên thảm cỏ xanh mướt, vài con công do quân chủ nước Thục cống tiến năm ngoái đang nô giỡn. Hai gã công trống đương xuân ra sức nhảy nhót, kêu hót, xoè đuôi, dốc hết bản lĩnh để phô bày sức hấp dẫn giống đực nhằm lấy lòng một nàng công mái đương nhớn nơ cách đó không xa.

Cách đó trăm bước, trên đình Thường Xuân, Tần Hiếu Công và đại lương tạo⁽¹⁾ Công Tôn Uởng đang ngồi đối diện, dường như không hề để tâm tới cảnh sắc mùa xuân phơi phới xung quanh. Tần Hiếu Công nét mặt sa sầm, mắt nhìn chăm chú vào tấm hịch văn gỗ đàn đặt trên bàn. Hịch văn là do Ngụy Huệ Hầu gửi tới vào nửa tháng trước, yêu cầu Tần Hiếu Công trước giờ Thân ngày Đinh Mùi tới Mạnh Tân⁽²⁾, triều kiến Chu thiên tử.

Sau một hồi trầm ngâm suy nghĩ, Công Tôn Uởng ngẩng đầu lên, giọng đầy khẩn khoản: “Chúa thượng! Việc cần chuẩn bị, vi thần đã chuẩn bị xong xuôi, năm nghìn tướng sĩ trang bị sẵn sàng, đợi lệnh xuất phát. Trước mắt còn

lại ba ngày, nếu lên đường ngay, hành quân nhanh thì vẫn còn kịp.”

Tần Hiếu Công vẫn nhìn trừng trừng vào tấm hịch văn, dường như muốn xuyên thấu những mảnh gỗ viết mực đen xâu chỉ vàng trước mắt.

Công Tôn Uởng lại khẩn cầu: “Khởi bẩm chúa thượng, hay là, hãy để vi thần hộ tống điện hạ tới đó?”

Tần Hiếu Công vẫn lặng thinh, mắt không rời khỏi tấm hịch văn.

Công Tôn Uởng thở dài một tiếng, lại rũ đầu xuống.

Tần Hiếu Công cuối cùng cũng ngẩng lên, nhìn thẳng vào Công Tôn Uởng: “Hừm! Cái gì mà tới Mạnh Tân triều kiến thiên tử? Trong mắt Ngụy Anh đã bao giờ có Chu Vương? Hẳn xưa nay bụng dạ khó lường, chẳng qua là mượn cớ để hiệu lệnh thiên hạ!”

Công Tôn Uởng đáp lời: “Hiệu lệnh thiên hạ chỉ là thứ yếu, thật lòng là muốn chinh phạt nước ta. Chúa thượng, mấy năm gần đây, chúng ta biến pháp đồ cường, thế nước ngày càng lớn mạnh, Ngụy Hầu đứng ngồi không yên, sớm đã nghĩ tới chuyện chinh phạt ta rồi. Hiện tại hẳn đã chuẩn bị xong xuôi, chỉ thiếu lý do. Minh hội lần này, chúa thượng không thể không đi!”

Tần Hiếu Công thoáng kinh ngạc: “Ồ, ý ái khanh là Ngụy Anh mở minh hội là để chinh phạt ta?”

“Vi thần đã dò la biết được, mấy tháng nay, Ngụy Hầu lấy danh nghĩa hộ giá, liên tục điều động binh mã, chuyển bốn vạn lính trấn thủ Đại Lương tới vùng Hào Sơn, Hàm Cốc. Các nơi khác như Âm Tấn, Lâm Tấn quan, Thiệu Lương thuộc Hà Tây cũng tăng cường binh lính, kiểm tra gặt gao, canh phòng nghiêm ngặt. Đây là chưa nói những nơi như Thiệu Lương, An Ấp huy

động rất nhiều thợ thuyền, ngày đêm chế tạo đủ loại thiết bị công phá thành.”

Tần Hiếu Công cười nhạt một tiếng: “Hắn dám tới, cứ để hắn tới!”

Công Tôn Uởng lo lắng: “Chúa thượng...”

Lại qua một hồi trầm ngâm lâu hơn nữa, khó chịu hơn nữa, Tần Hiếu Công mới ngẩng đầu nhìn Công Tôn Uởng, khẽ thở dài một tiếng: “Dù quả nhân có đến tham dự, song nếu Ngụy Hầu thực sự muốn kiếm cớ, làm gì có chuyện không tìm ra?”

“Nếu chúa thượng không đi, cái cớ này hắn chẳng cần tìm nữa!”

“Nếu công hầu các nước không đi, chỉ có quả nhân đi, há chẳng trở thành trò cười cho thiên hạ?”

“Chúa thượng, nếu không ngoài dự kiến của vi thần, công hầu các nước có lẽ đã tới từ lâu!”

“Cớ sao ái khanh lại khẳng định như vậy?”

“Bởi lý do Ngụy Hầu đưa ra quả thực rất hay: Triều kiến Chu thiên tử vào ngày kỷ niệm bảy trăm năm Vũ Vương tuyên thệ phạt Trụ, nghe thực đường đường chính chính, công hầu các nước còn có lý do gì không tới?”

“Ồ!” Tần Hiếu Công vẻ như không thực tin. “Ái khanh thử nói xem, những công hầu nào sẽ đi?”

“Trung Sơn và những nước nhỏ ở lưu vực sông Tứ không nói làm gì, còn trong số những nước lớn, nước Yên yếu nhất, Yên Công không dám không đi. Triệu, Hàn, Ngụy đều thuộc Tam Tấn, hơn nữa còn là láng giềng với Ngụy, Triệu Hầu, Hàn Hầu không thể không đi. Ngụy, Tề những năm gần đây không có xích mích, Tề Công không thể làm mất mặt Ngụy Hầu mà

không đến. Còn Sở Vương có nể mặt Ngụy Hầu hay không, vì thần không dám chắc!”

Tần Hiếu Công trầm ngâm một lúc, nhíu mày hỏi: “Ý ái khanh là, ngay cả Tề Công cũng có thể tới?”

“Đúng vậy!”

Tần Hiếu Công tiếp tục trầm tư. Ánh mắt Công Tôn Uởng không rời Hiếu Công, chờ đợi quyết định cuối cùng.

Tần Hiếu Công chậm chậm ngẩng lên, sắc diện cương quyết, dẫn từng tiếng: “Công Tôn ái khanh! Mười tám năm trước, tiên quân vì muốn lấy lại Hà Tây, đã đại chiến với Ngụy Anh suốt ba tháng ròng, trúng tên mà mất. Quả nhân đã từng thề trước linh cữu tiên quân, không báo thù được cho tiên quân, không rửa nhục được cho Hà Tây, quả nhân sẽ không bước vào đất Ngụy nửa bước! Mười tám năm nay, quả nhân đã y theo lời đó. Lần này, quả nhân cũng không muốn phá lệ! Nếu công hầu các nước tới châu thiên tử, thì cứ để họ đi!”

Tần Hiếu Công từ từ đứng dậy, không nói một lời với Công Tôn Uởng, theo hành lang hiên ngang bước đi. Nhìn theo bóng Hiếu Công dần khuất, ánh mắt Công Tôn Uởng tràn đầy ngỡ ngàng.

Cách Lạc Dương chừng trăm dặm về phía đông bắc, địa thế bằng phẳng rộng rãi. Nước sông cuộn cuộn chảy từ Lâm Tấn quan xuôi xuống, khi tới vùng đất này, mười phần hung hãn đã yếu đi đến tám phần. Bờ sông mở rộng gấp đôi, từ xa nhìn lại, chẳng khác gì một dải hồ hình đai áo. Trong vùng

sông hồ đai áo ấy, dòng nước xiết đã yên bình trở lại, hình thành một bến sông tự nhiên, mọi người gọi là bến Mạnh Tân.

Theo ghi chép trong sử sách nhà Chu, vào cuối mùa xuân năm 1044 trước Công nguyên, Vũ Vương Cơ dẫn quân về phía đông, ra khỏi cửa ải Hàm Cốc, lập đàn tế trời trên sườn đồi cao cách Mạnh Tân không xa, hội tụ tám trăm chư hầu, tuyên thệ phạt Trụ. Sau khi tuyên thệ, quân Chu vượt sông Hà Thuỷ tại đó, hai năm sau đánh bại Trụ Vương ở cánh đồng Mục Dã, thẳng đến Triều Ca, giành được thiên hạ, lập nên nhà Đại Chu.

Tròn bảy trăm năm sau, tức năm 344 trước Công nguyên, cũng vào dịp cuối xuân, bến Mạnh Tân xưa nay yên tĩnh lại một phen huyền ảo. Từng đoàn xe ngựa rầm rập tiến về, dừng lại trước sườn đồi đất vàng nước tiếng cách bến sông hai dặm, dựng trại xung quanh, tạo thành từng dãy hành dinh.

Có tổng cộng mười bốn hành dinh, quy mô khác nhau, dàn hàng trật tự. Trên mỗi hành dinh đều dựng cây cọc cao, treo cờ các nước, đủ các loại màu sắc xanh đỏ vàng đen trắng, rực rỡ vô cùng.

Ngày Đinh Mùi, trời đã về chiều, giờ Thân sắp tới.

Gió xuân dịu dặt, cờ xí muôn sắc tung bay phấp phới, trông mà hoa mắt, khó lòng nhận rõ những văn tự trên cờ.

Phía trước hành dinh treo lá cờ chữ “Sở” là một thảm cỏ xanh mướt. Trên thảm cỏ, thái tử nước Tề Điền Tích Cường và thái tử nước Sở Hùng Hoè phục sức hoa lệ, tư thái hiên ngang đang giương cung lắp tên, nhắm vào tấm bia, vùn vụt bắn liền ba mũi. Hai tên binh sĩ canh bia lập tức vác bia chạy ngược trở lại.

Trên mỗi tấm bia, cả ba mũi tên đều găm trúng hồng tâm. Điền Tích Cương và Hùng Hoè liếc xem tấm bia của đối phương, rồi cùng nhìn nhau cười.

Bỗng có tiếng vỗ tay bồm bộp từ phía sau vọng lại.

Hai người đều ngạc nhiên quay đầu lại nhìn. Cách họ khoảng mười bước chân, Hàn Chiêu Hầu tuổi trạc ngũ tuần đang đứng đó. Hàn Chiêu Hầu vóc dáng thấp đậm, rắn rỏi, mình mặc áo giáp da, ngang lưng đeo kiếm, trên mặt nở một nụ cười bí hiểm, lại vỗ tay liền ba cái.

Điền Tích Cương, Hùng Hoè liếc nhìn nhau, rồi cùng bước lên trước một bước, vòng tay nói: “Bái kiến Hàn Hầu!”

Hàn Chiêu Hầu đáp lễ, rồi tiến lại, cầm lấy tấm bia từ tay binh sĩ, vừa ngắm nghía vừa khen ngợi: “Quả là thiện xạ! Tự cổ anh hùng xuất thiếu niên, hôm nay gặp hai vị điện hạ, mới biết câu này quả thực không sai!”

Nước Hàn và Ngụy, Triệu đều thuộc đất Tấn, xưa gọi là Tam Tấn. Mười mấy năm nay, nước Ngụy ngày càng lớn mạnh, Hàn, Triệu đều trở thành thuộc quốc của Ngụy, nhất nhất nghe theo Ngụy Hầu sai khiến. Sau khi kế vị, Hàn Chiêu Hầu bắt đầu mưu đồ biến cách. Sau khi Công Tôn Ưởng sang Tần không lâu, Hàn Chiêu Hầu đã dùng biến pháp của Thân Bất Hại người Trịnh, nhờ thế nước Hàn ngày càng cường thịnh. Năm năm trước, nước Hàn và nước Sở biên cương xung đột, tướng nước Hàn là Thân Bất Hại dẫn bốn vạn quân giăng co với nước Sở suốt sáu tháng ròng. Nước Sở tập kích, chiếm được Nghi Dương của Hàn, Thân Bất Hại dẫn quân vòng qua Phương Thành, vượt đường xa đánh úp Uyển Thành của Sở, hai bên đều nhắm đánh vào vùng đất luyện thép trọng yếu của đối phương, chiến cục thành hoà. Mấy

tháng sau, dưới sự điều đình của Ngụy Huệ Hầu, ba nước Ngụy, Sở, Hàn đã điều đình ở Thượng Sái, Sở trả lại Nghi Dương cho Hàn, Hàn trả lại Uyển Thành cho Sở, hai nước bắt tay làm hoà.

Lần này, Ngụy Huệ Hầu triệu tập đại hội ở Mạnh Tân, Sở vốn là vương, ngang hàng với Chu, hoàn toàn có thể không đến. Nhưng Sở Uy Vương thứ nhất là muốn thăm dò động thái Trung Nguyên, thứ hai là muốnatoi rèn thái tử, nhân tiện để cho nước Ngụy được mở mày mở mặt, nên cũng nhận lời mời của Ngụy Hầu, cho thái tử Hùng Hoè tới dự triều hội.

Bởi những khúc mắc trước kia, lại cũng vì mối quan hệ căng thẳng giữa Hàn và Ngụy, nên lúc này, sự xuất hiện của Hàn Chiêu Hầu mang một sắc thái khá đặc biệt. Thái tử nước Sở Hùng Hoè liếc Điền Tích Cương một cái, rồi thản nhiên đáp lời: “Đa tạ Hàn Hầu quá khen!”

Quả nhiên, Hàn Chiêu Hầu đặt tấm bia xuống đất, ngửa khí thông thả, lời nói đầy ẩn ý sâu xa: “Nghe nói điện hạ Doanh Tứ nước Tần có thể kéo cây cung năm thạch, cách xa trăm bước bắn trúng lá dương liễu. Nếu hôm nay cũng có mặt ở đây, ba vị hãn có thể độ tài cao thấp!”

Điền Tích Cương tuổi trẻ khí ngạo, phá lên cười lớn một tràng rồi nói: “Người mà Hàn Hầu vừa nhắc tới, lẽ nào là cậu ấm phóng đảng của Tần Công? Tích Cương lại nghe đồn rằng, khi Công Tôn Ưởng mới thi hành biến pháp, kẻ đó phản đối đầu tiên, bản thân hãn phải chịu cái nhục cắt tóc đã đành, ngay cả lão thầy già Công Tôn Giả và thái phó Doanh Kiên của hãn cũng phải liên lụy, bị thích chữ vào mặt, xẻo mũi thay hãn, trở thành trò cười của liệt quốc.”

Hùng Hoè khinh khỉnh tiếp lời: “Cậu ấm phóng đảng đó không phải là

không đến, chỉ e là không dám đến!”

Hàn Chiêu Hầu thấy Hùng Hoè ăn nói ngông cuồng, trong lòng bức bối, cười nhạt mà nói: “Ồ, điện hạ không những dám tới, mà còn không sai hẹn với Ngụy Hầu dù chỉ một chốc lát, quả nhân thực tình khâm phục! Nhân tiện xin nói một câu, Sính Đô⁽³⁾ cách đây hơn ba nghìn dặm, điện hạ đi đường hẳn đã phải dãi gió dầm sương, thật vất vả quá!”

Hùng Hoè cười nhạt một tiếng: “Hồi Hàn Hầu, Hùng Hoè trên đường du sơn ngoạn thủy, vui vẻ khoan khoái vô cùng. Nếu nói về vất vả, Hùng Hoè sao so được với Hàn Hầu? Nghe nói Hàn Hầu nhận được hịch truyền của Ngụy Hầu, tức tốc lên đường ngay trong đêm, chưa tới ba ngày đã vượt qua nghìn dặm mà tới!”

Hàn Chiêu Hầu bật cười ha hả: “Ha ha, thật là miệng lưỡi sắc sảo! Sở Vương có điện hạ đúng là đã có người kế tục! Không giấu điện hạ, quả nhân và Sở Vương cũng được coi là quen biết nhiều năm. Tại cuộc gặp ở Thượng Sái năm xưa, trong bữa tiệc, quả nhân và Sở Vương đánh cuộc bằng rượu, Sở Vương nhất thời bất cẩn, đã để thua quả nhân một bình rượu lâu năm, nói rằng lần sau gặp mặt sẽ tặng. Hội Mạnh Tân lần này, quả nhân vốn không định tới, nhưng chợt nhớ Sở Vương có lẽ sẽ đến trả bình rượu còn nợ, nên đôi chân già này cứ nhất quyết đòi đi.”

Hùng Hoè cũng bật cười lớn, miệng lưỡi bén nhọn đáp trả: “Hàn Hầu nói rất đúng! Trước khi văn bối đi, phụ vương quả thật có lấy ra một bình rượu lâu năm, kéo tay văn bối lại dặn rằng: ‘Ngụy Hầu triệu tập hội Mạnh Tân, các công hầu khác có tới hay không rất khó nói, nhưng Hàn Hầu nhất định sẽ tới. Lần này sai con đến Mạnh Tân, cũng chẳng có việc gì khác, chỉ cần giao bình

rượu lâu năm này cho Hàn Hầu. Cũng chuyển lời tới Hàn Hầu rằng, rượu này do quả nhân tự tay ủ, nếu muốn biết được mùi vị thật sự trong đó, phải thưởng thật kỹ!’.”

Hàn Chiêu Hầu hơi sững lại một thoáng, liếc sang Điền Tích Cường, lại liếc nhìn hơn chục hành dinh xa gần lớp lớp, đổi giọng tự trào: “Ha ha... Hôm nay, Ngụy Anh đúng là nở mày nở mặt, liệt quốc lớn nhỏ, không nước nào không tới! Bất luận thế nào, lần này được uống rượu ủ lâu năm của Sở Vương, quả nhân cũng coi như không uống phí chuyến đi này!”

Hùng Hoè nhìn mặt trời đang xế về tây, cười nói: “Chỉ e Hàn Hầu nói quá sớm. Theo hịch truyền của Ngụy Hầu, chư hầu phải tới trước giờ Thân hôm nay. Nhìn mặt trời đã thấp thế kia, giờ Thân có lẽ đã tới rồi. Hã Hùng Hoè mắt mũi kém cỏi, nên không nhìn thấy xe của nước Tần đâu?”

Điền Tích Cường không bỏ lỡ thời cơ, tiếp lời: “Đúng vậy, đúng vậy, Tích Cường cũng muốn thỉnh giáo Hàn Hầu, Ngụy Hầu uy danh là thế, Tần Công làm gì có chuyện không dám tới?”

Hàn Chiêu Hầu quét ánh mắt qua Điền Tích Cường, dừng lại ở Hùng Hoè: “Tần Công không đến, có lẽ là coi thường rượu lâu năm của nước Sở!”

Hùng Hoè cung kính đáp: “Hàn Hầu nói chí phải. Nghe nói Tần Công tửu lượng kém, không như Hàn Hầu tửu lượng hơn người, chỉ cần nghe nói có người cho rượu, chưa đợi trời sáng đã cấp tập lên đường!”

Điền Tích Cường cười lớn, phụ họa: “Đúng vậy, đúng vậy! Hàn Hầu tửu lượng hơn người, tối nay có người ban rượu, Hàn Hầu vừa hay có cơ hội để thể hiện bản lĩnh!”

Hàn Chiêu Hầu thở dài một tiếng: “Ồ, hai vị diện hạ, tuổi trẻ khí thịnh cũng vô dụng thôi, tiệc rượu tối nay, bất kể tửu lượng khá dở thế nào, cũng đều phải uống. Hai vị hãy chờ mà xem, nếu đúng như quả nhân dự đoán, Tần Công tửu lượng kém e rằng sẽ phải uống rượu phạt!”

Hai vị thái tử lập tức ngăn người: “Rượu phạt?”

Hàn Chiêu Hầu ngoảnh đi, ánh mắt từ từ dừng lại ở hành dinh nước Ngụy, rồi gật mạnh đầu khẳng định.

Trong mười bốn hành dinh xếp hàng ngay ngắn, có hai trại ở giữa. Một là hành dinh của thiên tử, tọa bắc hướng nam, phía trước phất phơ vuông cờ đỏ, trên cờ thêu chữ “Chu” thật lớn bằng chỉ xanh. Bên phải hành dinh thiên tử là hành dinh nước Ngụy, xếp thẳng hàng với hành dinh thiên tử, kích cỡ và kiểu cách của hai hành dinh này giống hệt như nhau, trên lá cờ màu xanh sẫm thêu một chữ “Ngụy” lớn bằng chỉ đỏ. Nhìn từ phía xa, hai lá cờ tung bay song song, một lá nền đỏ chữ xanh, một lá nền xanh chữ đỏ, tương phản chói chang, tuy nhiên trong đó hẳn còn mang một ý vị nào khác.

Hành dinh nước Ngụy yên ắng lạ lùng, đến không khí cũng dường như ngừng đọng.

Có ba người, tướng quốc Bạch Khuê, thượng đại phu Trần Chấn, thượng tướng quân công tử Ngang ngồi im trước bàn, lặng phắc như tờ, hết như ba pho tượng đất.

Ngụy Huệ Hầu ngồi ngay ngắn ở vị trí chủ, hai mắt khép hờ, sắc mặt thư thái, tay phải hơi nắm, ngón giữa đưa lên hạ xuống nhịp nhàng chạm xuống

mặt bàn, giống như gỗ, nhưng không phát ra tiếng.

Gỗ được vài cái, Huệ Hầu chợt mở choàng mắt, từ từ ngẩng lên, đôi mắt như ngọn đuốc nhìn thẳng vào chiếc đồng hồ nước tinh xảo bày bên tay trái. Quan tư lậu⁽⁴⁾ đứng hầu bên cạnh, mắt nhìn không chớp vào vạch khắc trên đồng hồ nước. Mọi người không hện mà cùng nhìn về một phía. Trong bầu tĩnh lặng như chết chóc, đồng hồ nước bỗng phát ra hai tiếng “tách tách” ngân vang.

Mực nước cuối cùng cũng dâng lên một vạch. Lát sau lại thêm một tiếng “tách” nữa, giọng quan tư lậu cất lên sang sảng: “Giờ Thân ngày Đinh Mùi đã tới!”

Ngụy Huệ Hầu hơi ngẩng đầu, để lộ khuôn mặt phương phi, như cười mà như không cười, ánh mắt sắc bén rời khỏi mặt bàn, lấn lướt quét qua Bạch Khuê, công tử Ngang, rồi dừng lại trên người Trần Chấn.

Trần Chấn thấy vậy, kịp thời râu rắng: “Giờ Thân đã điểm! Quả như chúa thượng dự đoán, Tần Công đã kháng lệnh!”

Ngụy Huệ Hầu hai má rung rung, khê gật đầu: “Chư ái khanh đều đã thấy cả rồi. Không phải quả nhân muốn sinh sự với con ưng đen ấy, mà là nó đã đủ lông đủ cánh, muốn tự bay rồi!”

Công tử Ngang đứng phắt dậy, bước lên một bước: “Khởi tấu quân phụ, nhi thần thỉnh cầu tây chinh, thề sẽ bẻ rời cánh nó xuống cho quân phụ nhắm rượu!”

Ngụy Huệ Hầu từ từ di chuyển ánh mắt sang Bạch Khuê: “Ái khanh, khanh nói gì đi chứ?”

Lão tướng quốc Bạch Khuê liếc nhìn công tử Ngang một cái, khẽ chau mày: “Hồi bẩm chúa thượng, nước Tần mười năm biến pháp, thực lực ngày càng lớn mạnh, rõ ràng đã thành bọc mủ, sớm muộn cũng phải nặn bỏ! Song, việc có tuần tự, sự có nhanh chậm, vì thần cho rằng, việc cấp bách trước mắt không phải là chinh phạt, mà là triều kiến thiên tử. Đây là thịnh hội trăm năm, chư hầu thiên hạ tề tựu đông đảo, lỡ để xảy ra sơ sẩy, có thể ươm mầm tai họa khó lòng dàn xếp!”

Ngụy Huệ Hầu gật đầu liên hồi: “Đúng vậy, lão ái khanh nói chí phải!” Rồi nhìn sang công tử Ngang. “Ngang Nhi, nghe thấy chưa? Mọi việc không chỉ phải nghĩ đến toàn cục, mà còn phải suy tính lâu dài, không được động một chút là đòi chinh phạt!”

Công tử Ngang liếc xéo Bạch Khuê một cái, hạ giọng: “Quân phụ dạy chí phải!”

Ngụy Huệ Hầu chuyển ánh mắt sang Trần Chấn: “Trần ái khanh, các việc liên quan tới triều hội đã chuẩn bị sẵn sàng chưa?”

Trần Chấn đồng dạng đáp lời: “Khởi bẩm chúa thượng, mọi việc đã sẵn sàng. Theo sắp xếp, một canh giờ nữa, tức vào lúc hoàng hôn, thiên tử sẽ ban tiệc, chúa thượng cũng nên chuẩn bị chút ít!”

Ngụy Huệ Hầu gật đầu: “Phải! Đây là đại sự, không thể qua loa!” Suy nghĩ một lát, lại nói tiếp. “Trần ái khanh, khanh là người chủ quản nghi lễ, quả nhân và Chu thiên tử, và các công hầu trong thiên hạ, đều nghe theo sự sắp đặt của khanh. Hãy sắp xếp cho chu đáo!”

Nghe thấy quân chủ cố tình nói tới từ “quả nhân” trước cả từ “Chu thiên tử”, Bạch Khuê khẽ giật mình, vòng tay mà tâu: “Chúa thượng...”

Ngụy Huệ Hầu dường như đoán được ông định nói gì, bèn xua tay: “Lão ái khanh, ngày mai cử hành đại lễ, khanh hãy đi kiểm tra lại khắp lượt, chớ để xảy ra sơ suất!”

Bị chặn họng, Bạch Khuê đành nuốt lời khuyên xuống cổ, giọng khàn khàn đáp lời: “Vi thần tuân chỉ!”

Bạch Khuê cáo lui, khuôn mặt già nua chẳng chịt nếp nhăn càng trở nên ưu tư. Ông men theo con đường nhỏ rảo bước về trại của mình. Môn khách Công Tôn Diễn ra nghênh đón. Bạch Khuê thì thầm một hồi với Công Tôn Diễn, rồi Công Tôn Diễn nhanh chóng ra khỏi trại.

Để phòng ngự người Ngụy, Tần Hiếu Công ngay trong những năm đầu biến pháp cải chế, đã nghe theo kế của Công Tôn Ưởng, dời đô từ Nhạc Dương tới Hàm Dương phía tây, xây thành cao lũy sâu, ngoài thành lớp lớp tường bao, dưới tường thành còn đào một con hào rộng năm trượng, sâu gần một trượng, dẫn nước từ Vị Hà tới bao quanh bảo vệ, khiến thành trì càng thêm kiên cố, đúng là thành đồng hào nóng.

Vào lúc chập tối, trong điện Di Tình, không khí ngưng đọng. Tần Hiếu Công ngồi trên ngai rồng, thái tử Doanh Tứ, thái phó Doanh Kiên, thượng đại phu Cảnh Giám, quốc úy Xa Anh chia nhau ngồi ở hai bên. Ai nấy sắc mặt nặng nề, ánh mắt đổ dồn vào thượng đại phu Cảnh Giám.

Cảnh Giám trầm giọng nói: “Muôn tâu chúa thượng! Theo vi thần được biết, mười hai chư hầu Trung Nguyên đều hưởng ứng Ngụy Hầu, tới Mạnh Tân triều kiến thiên tử! Liệt quốc lớn nhỏ vùng Sơn Đông, ngoài Tề, Sở cử

thái tử đi, còn lại đều đích thân quân chủ tới.”

Rõ ràng, trong buổi triều hội Mạnh Tân, ngoài hai nước Tề và Sở ít nhiều năm ngoài dự kiến, còn tình hình nước khác đều nằm trong dự đoán của Công Tôn Ưởng. Tần Hiếu Công dường như sức nhận ra sự việc nghiêm trọng, đôi mày chau tít, từ từ khép mắt lại.

Doanh Kiền từng bị đại lương tạo Công Tôn Ưởng xử hình xẻo mũi, hơi ngẩng đầu lên, liếc sang Doanh Tứ, nói oang oang: “Tứ Nhi, công thúc thật lòng không hiểu, tại sao chúng ta không tới triều hội Mạnh Tân?”

Vẫn còn ôm mối hận với Công Tôn Ưởng, Doanh Tứ nhanh chóng hiểu ý, lập tức đáp lời: “Công thúc, Tứ Nhi không hiểu việc này. Có lẽ đại lương tạo có suy tính khác.”

Doanh Kiền hừ mũi một tiếng, nhìn về phía Hiếu Công: “Không phải thần đệ oán trách, nhưng quân huynh không nên việc gì cũng nhất nhất nghe theo Công Tôn Ưởng! Triều hội Mạnh Tân, liệt quốc trên danh nghĩa là đến châu Chu thiên tử, thực chất lại là đến châu Ngụy Hầu. Ngụy Hầu là người thế nào, mà ngay cả nước lớn như Tề, Sở đều không dám khinh thường đặc tội. Công Tôn Ưởng hăn hiểu cái gì, nói không đi là dám không đi! Bây giờ thì hỏng rồi! Ngụy Anh vốn dĩ đã không thuận mắt với nước Tần ta, lúc này kiếm được lý do chính đáng, lại chẳng nhân cơ hội thôn tính chúng ta?”

Cảnh Giám liếc nhìn Xa Anh, dường như muốn nói điều gì nhưng lại thôi.

Tần Hiếu Công từ từ mở mắt, quét ánh nhìn qua Doanh Kiền và Doanh Tứ, vừa như tự trách, lại vừa như trả lời Doanh Kiền: “Việc này không thể trách đại lương tạo! Là quả nhân ôm mối hận Hà Tây, nhất thời tức giận

không đi, không ngờ quả nhiên đã gây phiền toái!”

Thấy Hiếu Công nói vậy, Doanh Kiên tự biết lỡ lời, cúi đầu không nói gì nữa. Mọi người đều im lặng.

Tần Hiếu Công chợt ngẩng lên hỏi: “Đại lương tạo... đại lương tạo đâu rồi?”

Cảnh Giám vòng tay đáp: “Hồi bẩm chúa thượng, đại lương tạo hai ngày trước đã tới núi Chung Nam thị sát doanh trại.”

Tần Hiếu Công lấy làm lạ: “Tới núi Chung Nam thị sát doanh trại.” Trầm ngâm một lát, bèn thở dài một tiếng: “Gọi ông ta về mau!”

“Vi thần tuân lệnh.”

Trời vừa tối, bên ngoài hành dinh thiên tử đèn đuốc sáng trưng, nhã nhạc tấu lên, diu dặt hài hoà. Đúng vào lúc đó, công tử Ngang dẫn một nghìn võ binh sầm sập chạy tới, vây khắp xung quanh hành dinh, chỉ chừa lại một lối đi, giáo mác tua tủa ở trước cửa.

Hành động quá ư đường đột khiến bữa tiệc của thiên tử vốn đang hỷ khí chan hoà bỗng chốc sặc mùi uy hiếp. Mười hai chư hầu đang đứng trước cửa hành dinh chừng một tầm tên bắn chờ triệu kiến, tất thấy đều sững sờ nhìn nhau, ai nấy cùng lộ vẻ tức giận. Hùng Hoè, Điền Tích Cương đưa mắt nhìn nhau, đang định phẩy tay áo bỏ đi thì thấy Trần Chân vẫy tay về phía đội nhạc, cất giọng sang sảng: “Thiên tử ban yến! Sở điện hạ, Tề điện hạ giá đáo!”

Đội nhạc lập tức tấu lên khúc nhạc thiên tử nghênh tân khách. Hùng Hoè,

Điền Tích Cường nghe thấy tên mình được xưng lên, sững lại chốc lát, cuối cùng cũng miễn cưỡng đi về phía hành dinh của thiên tử.

Tiếp đó, Trần Chấn lần lượt hô to: “Triệu Hầu giá đáo! Hàn Hầu giá đáo! Yên Hầu giá đáo!... Vệ Công giá đáo!”

Những chư hầu được Trần Chấn điểm danh đều mặt mày nặng trĩu, lần lượt bước vào lối đi tua tủa giáo mác theo thứ tự xưng danh.

Chu Hiến Vương mình khoác long bào, thân hình gầy guộc, sắc mặt thoảng vẻ xanh xao, ngồi ngay ngắn ở ngôi chủ, mặt hiện vẻ cười, song người tinh mắt vừa nhìn đã thấy, nụ cười này là cố gắng nặn ra.

Theo thứ tự xưng danh của Trần Chấn, các công hầu lần lượt hành đại lễ ba lạy chín dập đầu trước Chu thiên tử. Hành đại lễ bái kiến xong, Chu thiên tử lần lượt ban chỗ cho từng người. Người bái kiến cuối cùng là Vệ Thành Công với bộ râu đen dài phất phơ.

Vệ Thành Công tiến lên mấy bước, sau khi hành đại lễ xong, bèn lớn giọng hô: “Thần tử Đại Chu, cháu đời thứ hai mươi ba của Vệ thất là Cơ Tắc khấu kiến thiên tử bệ hạ!”

Chu Hiến Vương vẫn với nụ cười miễn cưỡng, bàn tay đưa ra cũng miễn cưỡng tương tự, nói: “Ái khanh bình thân!”

Vệ Thành Công tạ ơn xong, đứng dậy đi về vị trí cuối cùng. Theo sách sử ghi chép, khi liệt quốc triều kiến thiên tử, vị trí ngồi sẽ tuân theo quan hệ huyết thống xa gần với tông thất nhà Chu, cũng như tuần tự cấp bậc trên dưới. Nước Vệ là đất phong của Khang Thúc, em cùng mẹ với Chu Vũ Vương, xét về huyết thống là rất gần với tông thất nhà Chu, về lý phải xếp

trên cùng, hoặc chí ít cũng phải ngang hàng với Lỗ Công, Yên Công. Tuy nhiên, lần này, Trần Chấn đã sắp xếp trật tự dựa vào thực lực mạnh yếu của mỗi nước, căn bản không hề quan tâm đến quy tắc của Chu thất. Vệ Thành Công có quan hệ huyết thống gần với Chu thất hơn cả, song do thực lực yếu nhất nên bị xếp cuối cùng. Các nước lớn không có ý kiến gì, Vệ Thành Công tuy một bụng hậm hực cũng không dám nói ra.

Lúc này, chỉ còn lại một chỗ trống, chính là vị trí bên cạnh Chu thiên tử. Công hầu có mặt đều biết, vị trí này đặc biệt dành cho Ngụy Hầu. Là người chủ trì bữa tiệc, đáng lẽ Ngụy Hầu phải đến đầu tiên, song lại lễ mễ chưa tới, dụng ý tuy không nói ra, song mọi người đều ngầm hiểu.

Phía bên ngoài hơn chục bước, nơi vốn dĩ là vị trí đội nhạc của thiên tử, giờ lừng lững hai hàng binh lính, toàn thân giáp sắt, toả ra làn khí sát phạt khiến ai nấy ớn lạnh. Đứng oai phong lẫm liệt phía đầu hai hàng lính là thượng tướng quân công tử Ngang nước Ngụy. Bầu không khí căng thẳng này trái ngược hoàn toàn với tiếng nhã nhạc đón khách vẫn đều đặn từ phía đội nhạc của thiên tử ở bên ngoài hành dinh.

Thấy mọi người đều đã yên vị, Trần Chấn vẫy tay, nhạc đón khách lại tiếp tục cử lên. Trần Chấn không bỏ lỡ thời gian, đồng dục hô vang: “Ngụy Hầu giá đáo!”

Hai hàng lính “roạt” một tiếng lùi ra hai bên, chừa ra một lối đi rộng chừng ba bước chân. Ngụy Huệ Hầu thùng thảng tiến vào, sải bước trong tiếng nhạc, hướng về phía Chu thiên tử, quỳ xuống, song chỉ một lạy một dập đầu, cất giọng sang sảng: “Ngụy Anh khấu kiến bệ hạ!”

Chu Hiến Vương trong lòng chùng xuống, song miệng vẫn nói: “Ái

khánh bình thân!”

Ngụy Huệ Hầu lại không đứng dậy ngay, vẫn dập đầu sát đất. Chu Hiến Vương mặt hơi biến sắc, nhắc lại: “Ái khánh bình thân!”

Ngụy Huệ Hầu không nhúc nhích, vẫn dập đầu sát đất. Chu Hiến Vương đưa mắt nhìn khắp lượt chư hầu, song chẳng ai để ý tới Hiến Vương, hầu như mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Ngụy Huệ Hầu. Chu Hiến Vương ngần ngừ một lát, đành phải đứng dậy, bước xuống, đích thân đỡ Ngụy Huệ Hầu đứng dậy.

Nhìn thấy cảnh tượng này, chư hầu đều đưa mắt nhìn nhau, mỗi người một vẻ kinh ngạc.

Chu thiên tử kéo tay Ngụy Huệ Hầu dắt tới chỗ ngồi, rồi cùng an tọa. Nhã nhạc đón khách đã dừng. Trần Chấn vỗ tay, Công Tôn Diễn và một người hầu rượu bước vào, lần lượt rót rượu cho từng người.

Thấy rượu đã rót xong, Ngụy Huệ Hầu cố tình đặt hăng lớn một tiếng, đám công hầu đều ngẩng nhìn về phía ông ta.

Ngụy Huệ Hầu tuổi gần năm mươi, vóc dáng cao lớn, vạm vỡ như trâu mộng, khuôn mặt vuông vức, không gợn đã uy. Ngồi ở ngôi trên, Chu Hiến Vương trẻ hơn Ngụy Hầu cả chục tuổi chẳng khác gì một thư sinh yếu ớt, nụ cười miễn cưỡng trên khuôn mặt càng khó lòng che giấu nỗi sợ hãi tận đáy lòng.

Ngụy Huệ Hầu lại đặt hăng tiếng nữa, đưa mắt lướt nhìn khắp lượt hai hàng võ binh đang đứng phía sau chư hầu không xa, vờ sầm mặt xuống, lớn tiếng trách mắng: “Trần Chấn, đám võ sĩ này là thế nào?”

Trần Chấn khẩu đầu đáp: “Bẩm chúa thượng, là thượng tướng quân lo

lắng cho sự an nguy của thiên tử, nên đặc biệt đưa tới hộ giá!”

Ngụy Huệ Hầu nghiêm giọng hỏi: “Thượng tướng quân đâu?”

Công tử Ngang đồng dạc đáp: “Có mặt tướng!”

Ngụy Huệ Hầu nghiêm mặt: “Hôm nay thiên tử ban tiệc, quần thần vui vẻ, người lại dẫn đám võ sĩ này đứng canh ở đây, thật mất hứng! Còn không mau lui ra.”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Công tử Ngang vội vẫy tay, cùng đám võ sĩ lui ra.

Ngụy Huệ Hầu ngồi thẳng người, quét ánh mắt khắp lượt mười hai chư hầu, khẽ mỉm cười, vòng tay tạ lỗi: “Thời thế loạn lạc, chư vị công hầu đều là thân thể ngàn vàng, lại thêm bề hạ thiên tử đích thân tới đây, Ngụy Anh vô cùng lo sợ, chỉ e xảy ra sơ suất, nên căn dặn chúng phải canh phòng nghiêm ngặt. Nào ngờ chúng lại cẩn thận quá mức, làm kinh động đến chư vị!”

Mười hai chư hầu đưa mắt nhìn nhau, ai nấy trong lòng hiểu rõ, nên chẳng ai dám nói lời nào.

Ngụy Huệ Hầu lại vòng tay cung kính mà nói: “Được chư vị xem trọng, không quản đường xá xa xôi tới Mạnh Tân, Ngụy Anh vô cùng cảm kích!”

Mười hai công hầu thấy vậy, đành phải vòng tay đáp lễ. Chủ nhân thực sự của bữa tiệc là Chu Hiến Vương đã bị gạt sang một bên, vẻ mặt hết sức sượng sùng. Ngụy Huệ Hầu như không nhìn thấy, nâng chén rượu lên mà nói: “Chư vị công hầu tề tựu ở Mạnh Tân, thiên hạ quy tâm, thực là đại sự trăm năm có một, đáng được chúc mừng! Nhân ngày lành cảnh đẹp, Ngụy Anh tạm thay thiên tử ngự tửu, cảm tạ chư công!”

Nói đoạn, Ngụy Huệ Hầu ngửa cổ uống liền một hơi.

Chư hầu nhìn nhau, thấy đều kinh ngạc. Thái tử nước Sở Hùng Hoè ho lớn một tiếng, rồi e hèm liền vãi cái trong cổ họng. Triệu Túc Hầu, Yên Văn Công cũng húng hắng ho theo, trong tiệc bỗng chốc tạp âm hỗn loạn.

Điền Tích Cường quay sang nhìn Hàn Chiêu Hầu, hạ giọng hỏi: “Tích Cường lần đầu triều kiến thiên tử, không hiểu lễ nghi. Xin hỏi Hàn Hầu, rượu hôm nay, chén đầu tiên là ai uống?”

Hàn Chiêu Hầu lắc đầu, nói khẽ: “Chiếu theo luật lệ, thiên tử ban rượu, chén đầu tiên đáng ra phải do thiên tử nâng lên kính trời, chén thứ hai kính đất, chén thứ ba cùng uống với chúng ta.”

Điền Tích Cường gật đầu nói: “Đa tạ Hàn Hầu chỉ giáo! Tích Cường năm ba tuổi đã nghe câu ‘khách át quyền chủ’, nhưng tới hôm nay mới tận mục sở thị!”

Hàn Chiêu Hầu đang định nói tiếp, chợt thấy ánh mắt sắc lạnh của Ngụy Huệ Hầu đang quét tới, đôi môi vừa mấp máy lập tức im bật. Ánh mắt Ngụy Huệ Hầu quét khắp lượt chư hầu, dừng lại ở Vệ Thành Công ngồi ở cuối cùng. Vệ Thành Công rùng mình ớn lạnh, tay run cầm nâng chén rượu lên, uống cạn đầu tiên. Ngụy Huệ Hầu gật gù đắc ý, tiếp đến lại đưa mắt về phía quân chủ các nước nhỏ như Tống, Nghĩa Cừ, Lỗ, Trung Sơn, Đào, Trần. Chư hầu lần lượt nâng chén uống cạn.

Khi ánh mắt Ngụy Huệ Hầu dừng lại ở Yên Văn Công tuổi ngoại lục tuần, Văn Công thoáng ngần ngừ một lát, rồi cũng nâng chén, nhìn sang Hiến Vương, cúi đầu với Hiến Vương, gõ chén xuống bàn ba lần, rồi uống liền một hơi. Không đợi Ngụy Huệ Hầu nhìn đến, Triệu Túc Hầu, Hàn Chiêu Hầu

cùng nâng chén lên, bắt chước Yên Văn Công, đều đưa mắt nhìn Chu Hiên Vương, gõ chén ba cái xuống bàn, rồi uống. Hai thái tử Tề, Sở ngồi ở hai bên, chẳng chú ý tới thiên tử, cũng chẳng để ý tới Ngụy Huệ Hầu, chỉ nhìn nhau cười cười, nâng chén chúc nhau, rồi cùng uống cạn.

Trong buổi tiệc, chỉ có Chu Hiên Vương không nâng chén, ngồi ngây như khúc gỗ sau bàn.

Ánh mắt Ngụy Huệ Hầu nhanh chóng chuyển sang Chu Hiên Vương. Muôn nỗi đau xót trong lòng Chu Hiên Vương hoá thành một nụ cười gượng gạo. Ông nâng chén lên môi, nhấp một ngụm, rồi đặt trở lại bàn.

Ngụy Huệ Hầu cười hài lòng, vòng tay nói: “Ngụy Anh đa tạ chư vị đã có mặt ở đây! Ngụy Anh còn vài lời muốn nói, mong chư vị cho phép!”

Xung quanh lập tức im bật, mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía Ngụy Huệ Hầu.

Ngụy Huệ Hầu khẽ đặt hắng, cất giọng sang sảng: “Chư vị công hầu! Bảy trăm năm trước, tại nơi này, chính trên gò đất phía trước không xa, Chu Vũ Vương hội hợp tám trăm chư hầu thiên hạ, tuyên thệ phạt Trụ. Thử nghĩ mà xem, tại sao Chu Vũ Vương có thể hội minh tám trăm chư hầu? Bởi người có đức hạnh, có tài năng! Người xưa có câu, ‘người có đức có tài sẽ có được thiên hạ.’ Trụ Vương thất đức bất tài nên mất thiên hạ. Vũ Vương tài đức song toàn nên có thiên hạ. Chư vị công hầu, hiện nay chúng ta đứng trên đất này, nhớ lại chuyện xưa, thực khó tránh trong lòng cảm khái!”

Câu này khác nào ám chỉ Chu thiên tử là người vô tài vô đức, nên ai cũng có thể đoạt lấy vương vị. Do vậy, Ngụy Huệ Hầu vừa dứt lời, Chu Hiên Vương mặt đỏ bừng hổ thẹn, cúi gằm mặt xuống, lén kéo vạt áo lau nước

mắt.

Hàn Chiêu Hầu chạm khế vào Điền Tích Cường ngồi cạnh, thì thầm: “Nghe rõ chưa? Ngụy Hầu tài đức song toàn, thiên hạ nên thuộc về ông ta!”

Điền Tích Cường liếc mắt nhìn Ngụy Huệ Hầu, hừ mũi một tiếng, ngoảnh mặt đi không thèm nhìn. Hùng Hoè mắt sáng rực, nhìn thẳng vào Ngụy Huệ Hầu, lớn tiếng hỏi: “Xin hỏi Ngụy Hầu, trong thiên hạ hiện nay, ai là người tài đức song toàn?”

Ngụy Huệ Hầu nhìn về phía Hùng Hoè, cười khế mà nói: “Có một người, song đương nhiên không phải là thái tử nước Sở Hùng Hoè!”

Hùng Hoè lạnh lùng đáp: “Nói như vậy, người đó hẳn là Ngụy Hầu đây?”

Ngụy Huệ Hầu bật cười: “Ha ha ha ha! Người tài đức song toàn có thể chấn hưng vương nghiệp, bá chủ thiên hạ. Ngụy Huệ Hầu tài nông đức mỏng, sao có thể gánh vác trọng trách này? Hơn nữa, dù Ngụy Anh có tài năng đó, cũng không dám khoe khoang!”

Thân là chư hầu, lại nói chuyện vương nghiệp trước mặt thiên tử, những lời như vậy mà ông ta cũng dám thốt ra, không khỏi khiến mọi người bàng hoàng sửng sốt, đưa mắt nhìn nhau. Ngụy Huệ Hầu lại đổi sang chuyện khác: “Có điều, thiên hạ thực sự vẫn có một kẻ như thế, tự cho mình đức cao vọng trọng, tài trí siêu quần!”

Chư hầu kinh ngạc, không hện mà cùng đổ dồn ánh mắt về phía Ngụy Huệ Hầu. Hùng Hoè đồng dục hỏi: “Xin hỏi Ngụy Hầu, kẻ đó là ai?”

Ngụy Huệ Hầu thu lại nụ cười, gằn mạnh từng chữ: “Tần Công Doanh Cừ Lương!”

Mọi người lại đưa mắt nhìn nhau. Hàn Chiêu Hầu khẽ chạm vào Điền Tích Cương: “Thấy chưa? Vòng vèo qua lại, cuối cùng cũng nhắc đến việc chính rồi đấy!”

Ngụy Huệ Hầu nghiêm mặt, giọng nói càng thêm gay gắt: “Hôm nay chư hầu về châu thiên tử, thiên hạ quy tâm, vua giữ đạo vua, tôi gìn đạo tôi, có thể gọi là phúc lớn của lê dân. Duy có Tần Công ngông cuồng tự đại, đã không đích thân tới, cũng không giải thích nguyên do! Đây gọi là gì? Là xem thường thiên hạ! Là không coi thiên tử ra gì! Là dưới nghịch trên! Là trái thiên đạo luân thường!”

Ngụy Huệ Hầu quy kết một loạt tội trạng của Tần Công, giọng nói lúc một âm vang, sắc mặt lúc càng giận dữ, đây là điều mà các công hầu có mặt không thể ngờ tới. Vệ Thành Công xưa nay có tiếng nhát gan sợ việc, dường như không chịu nổi hàng loạt những lời truy vấn đầy thịnh nộ của Ngụy Hầu, hai tay run bần bật, làm đổ cả chén rượu vừa mới châm đầy, rượu bắn tung tóe.

Triệu Túc Hầu ngồi cạnh ông ta điềm tĩnh như không, đưa tay nhặt chén rượu lên, đặt ngay ngắn trên bàn. Công Tôn Diễn nhanh nhẹn bước tới, lại rót rượu vào đầy chén.

Yên Công, Lỗ Công vẫn ngồi ngay ngắn, hai mắt khép hờ, làm như không nghe thấy, không nhìn thấy. Mấy vị quân chủ nước nhỏ sắc mặt thấp thỏm nhìn Ngụy Huệ Hầu, lo sợ trận lôi đình sẽ giáng xuống đầu họ. Điền Tích Cương khinh khinh nhìn Vệ Thành Công, hừ mũi một tiếng.

Ngụy Huệ Hầu vô cùng hài lòng trước phản ứng nhanh nhạy của Vệ Thành Công, ánh mắt lập tức chiếu tới: “Xin hỏi Vệ Công, Tần Công lòng dạ

khó lường, phạm phải tội lớn trong thiên hạ, nên chẳng cả thiên hạ cùng tru diệt?”

Vệ Thành Công còn chưa hết bàng hoàng, nghe thấy hỏi vậy, bèn lắp bắp: “Cơ Tốc không... không... phải...”

Ngụy Huệ Hầu mỉm cười, đổi giọng ôn hoà: “Vệ Công, rốt cuộc Vệ Công muốn nói gì?”

Vệ Thành Công càng thêm hoảng hốt: “Cơ Tốc... Phải... phải...”

Ánh mắt Ngụy Huệ Hầu vô cùng mãn nguyện, rời khỏi Vệ Thành Công, từ từ quét qua những người khác, không thấy ai có phản ứng gì, ánh mắt bèn dừng lại ở Chu Thiên tử: “Tần Công không coi bệ hạ ra gì, làm trái luân thường, Vệ Công cho rằng Tần Công đã phạm phải tội lớn trong thiên hạ, tội này đáng trừng phạt, bệ hạ nghĩ sao?”

Chu Hiến Vương tâm trạng đang lúc rối bời, bị hỏi thình lình, lại càng hoang mang bối rối, đưa mắt nhìn sang hai bên trái phải: “Chuyện này...”

Ngụy Huệ Hầu nghiêm mặt, ánh mắt sắc lạnh như dao: “Tần Công sớm đã sinh lòng phản phúc, khiến thần, người phẫn nộ, Vệ Công cho rằng tội này nên trừng trị, bệ hạ nghĩ sao?”

Chu Hiến Vương càng hoảng hốt, trán rịn mồ hôi, kéo vạt áo lên lau liên vài cái, lắp bắp: “Ý... ý ái khanh... thế nào?”

Ngụy Huệ Hầu giọng càng nghiêm nghị, chúi người về trước, ánh mắt xoáy vào Hiến Vương: “Ngụy Anh đang hỏi bệ hạ kia mà!”

Từ khi đăng cơ tới nay, Chu Hiến Vương chưa từng bị bề tôi truy hỏi kiểu đây bao giờ, trong lúc cấp bách, chỉ biết ngây người, lưỡi cứng đờ trong

miệng, mãi hồi lâu mới lắp bắp được vài tiếng: “Nên... nên phạt!”

Nghe thấy vậy, Ngụy Huệ Hầu dường như cuối cùng cũng nhớ ra đạo làm tôi, chậm rãi rời khỏi chỗ, sửa lại vạt áo, bước tới trước mặt Chu thiên tử, khấu bái sát đất: “Bệ hạ thánh minh! Ngụy Anh nguyện dẫn cánh quân chính nghĩa, chọn ngày lành phạt Tần, chấn chỉnh thiên đạo, tấu xin bệ hạ ân chuẩn!”

Chu Hiến Vương lại nhìn hai bên trái phải, thấy chẳng ai nói gì, đành đáp: “Vậy... vậy... cứ làm theo lời ái khanh!”

Ngụy Huệ Hầu cất giọng sang sảng: “Ngụy Anh lĩnh chỉ!” Rồi đứng dậy, lại bước tới vị trí ngang hàng thiên tử, ngồi xuống, đảo mắt một vòng, chậm rãi nói: “Chư vị công hầu, Ngụy Anh nhận lệnh thiên tử khởi binh phạt tội, trừng trị giặc Tần, mong chư vị dốc sức trợ giúp, có sức góp sức, có của góp của. Số lượng cụ thể sẽ do thượng đại phu Trần Chấn tính toán. Ngụy Anh không rườm lời nữa, mong chư vị sau buổi đại lễ hội minh, cứ theo hẹn ước, vận chuyển lương thực, điều động binh lính, cùng chung tay tru diệt giặc Tần thất đạo!”

Chư hầu đưa mắt nhìn nhau, không ai hưởng ứng, song cũng không ai dám ho he phản đối.

Ngụy Huệ Hầu thoắt cái đã lại vui cười hơn hở: “Đêm nay hoa đẹp trăng tròn, chư vị hãy vui say thoả thích! Thượng đại phu, cho gọi đội ca vũ vào hầu!”

Trần Chấn đặc ý đáp: “Vi thần lĩnh chỉ!”

Trần Chấn vẫy tay, nhạc lại nổi lên, vũ công lướt vào, múa điệu “Đại Vũ”

do chính Chu Công soạn ngay sau khi Vũ Vương phạt Trụ khai hoàn. Điệu múa ca ngợi sự nghiệp phạt Trụ kỳ vĩ của Vũ Vương, phàm trong nghi lễ triều bái thiên tử, đều được biểu diễn. Đây là tiết mục thường lệ, vốn không có gì đáng nói. Song vào hôm nay, lại có chút bất thường. Đó là binh lính Đại Chu cầm giáo mác trong điệu vũ lại vận trang phục màu xanh của võ binh Đại Ngụy, còn binh lính phía Thương Trụ Vương lại mặc trang phục của Tần, rõ ràng, Ngụy Huệ Hầu kiểm soát phạt Tần là có âm mưu từ trước.

Thiên tử ban yến đột nhiên biến thành tuyên thệ phạt Tần, đây là việc không ai ngờ tới. Tuy rằng chiến hoả còn chưa lan tới, song bá khí của Ngụy Huệ Hầu đã khiến đám công hầu trong lòng bất mãn. “Đại Vũ” vốn gồm sáu khúc, vừa mới múa tới khúc thứ hai, Điền Tích Cường đã kéo Hùng Hoè rời khỏi yến tiệc trước tiên. Chư hầu khác nhìn thấy, cũng lần lượt cáo từ. Ngụy Huệ Hầu dường như sớm đã lường trước kết cục này, vô cùng khách khí ra tận cổng tiễn chư hầu, sau đó mới quay trở về hành dinh.

Công Tôn Diễn sau khi rời khỏi hành dinh, ba chân bốn cẳng chạy về trại tướng quốc, thuật lại chi tiết sự việc xảy ra trong yến tiệc với Bạch Khuê. Bạch Khuê vừa nghe vừa chau mày, lớn giọng kêu lên: “Đúng là hồ đồ! Chúa thượng đã tự mình hại mình rồi!”

Công Tôn Diễn vội hỏi: “Chúa công, lúc này còn cứu vãn được chăng?”

Bạch Khuê trầm ngâm hồi lâu, rồi lắc đầu than thở: “Lão hủ sớm đã lường trước sự việc sẽ tới nước này. Ba tháng trước, nghe Trần Chấn đề ra chuyện triều kiến thiên tử ở Mạnh Tân, trong lòng ta đã thấy hoài nghi. Nào ngờ chúa thượng không những nhất nhất nghe theo mà còn quyết tâm thực

hiện. Than ôi, mấy năm nay, từ lúc Trần Chấn làm thượng đại phu, chúa thượng ngày càng nhiều mơ mộng hảo huyền!”

“Người này có dụng tâm khác, chúa công nên chú ý đề phòng! Công Tôn Diễn nghe nói hăn đang rình rập vị trí của chúa công!”

Bạch Khuê cười khẩy: “Hừm, hăn muốn làm tướng quốc ư, hãy còn sớm! Đi, lão hủ muốn tới bái kiến chúa thượng!”

Trong hành dinh nước Ngụy, tỳ nhân, hoạn quan nội thị thân tín của Ngụy Huệ Hầu, giúp Huệ Hầu cởi áo cừu, vừa đỡ ông ta ngồi xuống ghế thì thượng đại phu Trần Chấn, thượng tướng quân công tử Ngang bước vào, khấu bái sát đất.

Ngụy Hầu vẻ rất phấn khởi, đích thân đỡ hai người dậy: “Trần ái khanh, Ngang Nhi, mau đứng dậy! Quả nhân đang định cho gọi hai người!”

Hai người ngồi xuống, Trần Chấn râu rắng: “Vừa rồi chúa thượng khí thế như cầu vồng, uy chấn chư hầu! Chu Vương thì ngược lại, khúm na khúm núm, run rẩy sợ sệt, chẳng có lấy một chút phong độ của bậc thiên tử!”

“Than ôi!” Ngụy Huệ Hầu cố ý thở dài. “Quả nhân chẳng qua cũng chỉ là tên đã lên cung, không thể không bần!”

“Chúa thượng, theo ý vi thần, vương khí của Đại Chu dường như đã tận rồi!”

Ngụy Huệ Hầu trầm ngâm một thoáng: “Ái khanh chớ nên nói bừa. Việc phạt Tần, chư hầu có ý kiến gì không?”

“Người Tần phạm thiên uy, chư hầu đều nói nên phạt.”

Ngụy Huệ Hầu khẽ nhếch mép cười nhạt: “Hừm, bọn chúng nào muốn

phạt, chẳng qua chỉ là muốn đục nước béo cò mà thôi! Không giấu ái khanh, trong triều hội Mạnh Tân, quả nhân chỉ muốn tìm lý do để thảo phạt Tần Công, đồng thời lập nên phép tắc cho thiên hạ. Nào ngờ, còn chưa tìm lý do, Tần Công đã tự dẫn xác đến nộp.”

“Chúa thượng thánh minh! Nước Tần ngày một cường thịnh, đã trở thành mối họa tâm phúc. Hôm nay trời ban cơ hội, chúa thượng quyết đoán chóng vánh, không phải bậc minh chủ của thiên hạ thì không thể làm được như vậy!”

Ngụy Huệ Hầu gật đầu: “Đúng vậy, ái khanh nói rất phải! Tần Công dùng biến pháp của Công Tôn Ưởng, thi hành pháp luật hà khắc, nghe nói dân chúng oán hận, bách tính lầm than, quả nhân dù có bỏ qua, trời cao cũng không dung thứ!” Rồi khẽ ngoảnh đầu sang phía công tử Ngang: “Ngang nhi, nếu cho con dẫn quân thảo phạt, liệu con nắm mấy phần thắng?”

Công tử Ngang bước lên một bước: “Khởi tấu quân phụ, nhi thần chỉ cần năm vạn tinh binh, đảm bảo sẽ đập tan cố thành Hàm Dương, buộc Doanh Cừ Lương, Công Tôn Ưởng phải quỳ gối nhận tội!”

Ngụy Huệ Hầu hài lòng nhìn công tử Ngang: “Được lắm, không hổ danh là con trai của quả nhân!”

Tỳ nhân bước vào: “Bẩm chúa thượng, có tướng quốc cầu kiến!”

“Cho vào!”

Công Tôn Diễn bị đám lính chặn lại, đành đứng bên ngoài cửa hành dinh. Một mình Bạch Khuê vào trong trại, quỳ xuống khấu đầu: “Vi thần khấu kiến Chúa Thượng.”

Ngụy Huệ Hầu nhìn Bạch Khuê, ân cần hỏi: “Lão ái khanh! Đêm hôm khuya khoắt, khanh còn chưa nghỉ, có việc gì mà vội vàng làm vậy?”

Bạch Khuê lại khấu bái: “Vi thần nghe nói chúa thượng muốn phạt Tần, e rằng không thể!”

Ngụy Huệ Hầu kinh ngạc hỏi: “Vì sao không thể?”

“Bẩm chúa thượng, nước Tần hôm nay đã không còn là nước Tần hôm qua. Công Tôn Ưởng biến pháp mười năm, nước Tần giờ lương thực đầy kho, binh lính hùng hậu, từ lâu đã không thể xem thường. Nếu chúa thượng nhất quyết phạt Tần, ắt sẽ dẫn đến cục diện lưỡng bại câu thương!”

Công tử Ngang hừ mũi một tiếng, cắt lời Bạch Khuê: “Cái gì mà lưỡng bại câu thương? Lão tướng quốc, hãy thử tính xem, trong sáu mươi năm qua, Tần và Ngụy đã trải qua cả thảy ba mươi trận chiến lớn nhỏ, người Tần đã thắng được mấy lần? Bảy trăm dặm Hà Tây vốn là của Tần, sáu mươi năm qua, người Tần đã trụ nổi một bước ở đó chưa?”

Bạch Khuê không đếm xỉa tới công tử Ngang: “Tâu chúa thượng, xin hãy nghe lão thần một câu, chuyện phạt Tần lần này, tuyệt đối không nên!”

Ngụy Huệ Hầu hơi chau mày: “Thế theo lão ái khanh, chuyện nào mới nên?”

“Bẩm chúa thượng, nghiệp bá vương, trước hết ở gốc rễ. Gốc rễ của một nước, cai trị nhờ vào nhân tài, chính sự nhờ vào nông thương, chứ không phải ở binh lính tinh nhuệ. Ngày xưa Văn Chiêu Hầu chiêu hiền nạp sĩ, cầu từ gốc rễ, mới có thể khiến Đại Ngụy hùng bá vài chục năm ở Trung Nguyên. Thời gian biến cải, nay đã khác xưa. Nước Tề bắt đầu từ thời Tề Uy Vương Điền

Nhân Tề, nỗ lực đồ trị, mau chóng lớn mạnh. Nước Tần bắt đầu từ thời Doanh Cừ Lương, biến pháp cải chế, ngày một đổi khác, chúa thượng không thể xem thường mà khinh suất!”

Ngụy Huệ Hầu thoáng giận dữ: “Có phải khanh đang muốn nói với quả nhân, quả nhân đã không bằng Tề Công, cũng không bằng Tần Công?”

Bạch Khuê dập đầu lia lịa: “Lão thần không có ý đó.”

Ngụy Huệ Hầu hừ mũi một tiếng, thủng thẳng nói: “Xem ra, lão ái khanh đã già thật rồi!”

Bạch Khuê mắt ngấn lệ: “Chúa thượng!”

Ngụy Huệ Hầu trách cứ: “Lão tướng quốc, không phải quả nhân trách mắng gì khanh. Về mặt trị quốc, trị dân, khanh đều là nhân tài, song lại không nhìn ra đại thế của thiên hạ, nói gì tới lo toan quốc sự? Xem ra, ở Mạnh Tân này, chẳng còn việc gì cho khanh làm nữa. Khanh nên tới Đại Lương tu bổ kênh lớn thì hơn. Kênh lớn có hoàn thành đúng kỳ hạn hay không, vừa liên quan tới nông, cũng liên quan tới thương, chính là ‘câu từ gốc rễ’ mà khanh vừa nói!”

Bạch Khuê nước mắt giàn giụa, nghẹn ngào: “Chúa thượng!”

Ngụy Huệ Hầu bực bội phẩy tay: “Đi đi! Giờ Thìn ngày mai, lập tức lên đường!”

Bạch Khuê lại dập đầu, giọng trầm nặng: “Lão thần cáo lui!” Rồi nặng nề lê bước ra ngoài.

Nhìn theo bóng dáng run rẩy của Bạch Khuê khuất dần ngoài cửa hành dinh, Ngụy Huệ Hầu hừ mũi một tiếng, quay sang Trần Chấn, công tử

Ngang: “Đúng là kiến giải hủ lậu! Gốc rễ, gốc rễ? Gốc rễ là gì? Đánh đâu thắng đó, công đâu hạ đó mới là gốc rễ. Nếu không có mưu sách công phạt của Ngô Khởi⁽⁵⁾, Nhạc Dương⁽⁶⁾. Nếu không có võ binh, kỵ binh thiết giáp oai hùng, tiên quân sao có thể uy phục liệt quốc? Đại Ngụy sao có thể hùng bá tới ngày nay? Ngụy Ngang nghe lệnh!”

Công tử Ngang lập tức đứng bật dậy: “Có nhi thần!”

“Phong Ngụy Ngang làm Tây chinh đại tướng quân, Long Giả làm phó tướng, Ngụy Thân làm giám quân, dẫn theo mười hai vạn võ binh, năm trăm chiến xa, năm nghìn kỵ binh thiết giáp, chọn ngày tốt rời Hà Tây, thảo phạt Hàm Dương!”

“Nhi thần tuân lệnh!”

Ngụy Huệ Hầu quay sang Trần Chấn: “Trần ái khanh!”

Trần Chấn đứng dậy đáp: “Có vi thần!”

“Phía liệt quốc, khanh sắp xếp đến đâu rồi?”

“Hồi bẩm chúa thượng, theo vi thần thấy, hai nước Hàn, Triệu, có thể điều động mỗi nước hai vạn binh mã. Còn các nước khác, tùy vào tài lực cụ thể, chia nhau đảm đương việc cung ứng lương thực quân nhu cho đại quân.”

“Tốt!” Huệ Hầu gật đầu. “Liệt quốc tốt nhất chỉ nên tham gia, không được ỷ lại vào họ. Khanh hãy thông báo cho Triệu Hầu và Hàn Hầu, vào ngày Tân đầu hàng, phạm là đất đai Triệu, Hàn giành được, đều sẽ thuộc về họ! Hàn, Triệu chỉ cần xuất binh, quả nhân tuyệt đối không để họ uống công!”

“Vi thần lĩnh chỉ! Chúa thượng thưởng phạt phân minh, thực may mắn

cho thiên hạ!”

“Sắp xếp cẩn thận, thăm dò kỹ lưỡng động thái của quân thần nước Tần!”

“Vi thần tuân chỉ!”

Trong một thung lũng núi non trập trùng bao bọc nằm giữa dãy Chung Nam kéo dài tám trăm dặm, tọa lạc một dãy doanh trại. Đối diện với cửa doanh trại là một bãi tập rộng lớn. Đại lương tào Công Tôn Uởng đứng trên đài quan binh, đang chăm chú theo dõi một buổi diễn tập đặc biệt.

Thấy Hiếu Công nhất quyết không chịu tới tham gia triều hội Mạnh Tân, việc đầu tiên của Công Tôn Uởng chính là tuần sát ba quân. Tới lúc này, Công Tôn Uởng biến pháp đã hơn mười năm. Những năm trước chú trọng đến nước giàu, hai năm gần đây bắt đầu chú trọng tới binh mạnh, đặc biệt chọn ra năm vạn tráng đinh, lập nên một đội quân mới, phân tán trong vùng rừng sâu núi thẳm này, bí mật huấn luyện dựa theo “tân pháp cường quân” do đích thân ông biên soạn.

Trên bãi tập, một binh sĩ thân không manh giáp đang thoăn thoắt nhảy trái né phải, một tay cầm khiên, một tay cầm món vũ khí sắc nhọn có thể đâm thủng da bò mà tộc Nhung Địch phía tây thường sử dụng, đang diễn tập đánh giáp lá cà với đám binh sĩ giáp trụ cồng kềnh. Chỉ một lát sau, đám giáp sĩ đã thở hồng hộc, đổ mồ hôi rất nhiều, “thương tích” đầy mình. Trong khi binh sĩ người không manh giáp lại chẳng mấy may xây xước.

Công Tôn Uởng xem đến ngây người, rồi hỏi lớn: “Đây gọi là chiêu pháp gì?”

Thiên phu trưởng⁽⁷⁾ đứng cạnh ông trả lời: “Bẩm đại lương tạo, đây gọi là ‘quăng giáp bỏ trụ’, chuyên dùng để ứng phó với võ binh nước Ngụy!”

Công Tôn Ưởng gật gù: “Tốt lắm, không giáp đánh có giáp, quả là mới mẻ. Thiên phu trưởng thử nói xem, nguyên lý của nó ở đâu?”

“Võ binh nước Ngụy được trang bị tận răng, phòng bị quá dư thừa, sẽ mất đi linh hoạt. Mạt tướng đã tính kỹ càng trọng lượng mà một võ binh Đại Ngụy mang trên người, cộng tất cả cân nặng của áo giáp, khiên mâu, đao kiếm, ít nhất cũng phải trên dưới bốn mươi cân⁽⁸⁾. Sức nặng bốn mươi cân, lại thêm áo giáp cồng kềnh bó chặt lấy mình, đã bất lợi cho bên tập đường trường, lại bất lợi cho giao chiến vùng núi. Nếu chúng ta cởi bỏ mũ trụ, áo giáp, trang bị gọn nhẹ xung trận, lựa chọn địa hình rừng núi chơi trò ‘mèo vờn chuột’ với lính Đại Ngụy, chắc chắn sẽ có cơ thủ thắng!”

“Tốt, cách này rất hay! Thiên phu trưởng còn có pháp bảo nào khác không?”

Thiên phu trưởng bèn vỗ tay thật lớn. Ngay lập tức, một binh sĩ toàn thân giáp trụ chạy lên bãi tập, một tay cầm khiên, một tay cầm cây chùy gỗ lớn cỡ đầu người. Binh sĩ di chuyển nhanh nhẹn, giơ khiên che chắn. Chùy gỗ gõ vào khiên, phát ra những tiếng ‘boong boong’ vang trầm.

Công Tôn Ưởng nhìn một hồi, vẫn mơ hồ không hiểu, quay sang hỏi thiên phu trưởng: “Có diệu quyết gì trong đó?”

“Hồi đại lương tạo, đây gọi là lính chùy, mạt tướng chuyên dùng để ứng phó với kỵ binh thiết giáp của Ngụy.”

Công Tôn Ưởng sửng sốt: “Ồ, ứng phó thế nào?”

“Kỵ binh thiết giáp của Ngụy toàn thân mang áo giáp dày, vũ khí bình thường không thể gây tổn thương tới chúng. Mạt tướng đã thử cách này, chỉ cần nện trúng đầu ngựa, nhẹ thì khiến ngựa hoa mắt chóng mặt mà phát điên, nặng thì khiến ngựa chết lản tại chỗ. Mất ngựa chiến, kỵ binh Ngụy chỉ còn nước giơ đầu chịu báng!”

Công Tôn Uởng trầm ngâm hồi lâu, rồi liên tiếp gật gù: “Tuyệt lắm! Đây chàng trai, người tên gì?”

“Tư Mã Thác!”

“Tư Mã Thác, bắt đầu từ hôm nay, người không còn là thiên phu trưởng nữa, mà là tả thứ trưởng!”

Tả thứ trưởng là chức vị do Tần Hiếu Công đích thân sắp đặt từ khi Công Tôn Uởng bắt đầu biến pháp. Từ cấp thiên phu trưởng nhảy vọt lên tả thứ trưởng, tăng liền bốn cấp, khiến Tư Mã Thác kinh ngạc đến trố mắt, đứng sững hồi lâu mới kịp phản ứng, quỳ xuống bái lạy: “Mạt tướng tạ ơn sự cất nhắc của đại lương tạo!”

“Tả thứ trưởng đại nhân, trước hết ta giao cho người hai vạn bộ binh, để người đích thân huấn luyện. Có điều, cũng không thể hoàn toàn ‘quăng giáp bỏ trụ’. Người hãy triệu tập thợ mộc, chế tạo ra loại áo giáp gọn nhẹ. Hãy nhớ, trên chiến trường, binh sĩ của chúng ta còn sống một người thì xác của kẻ thù sẽ tăng thêm một người!”

Tư Mã Thác đồng dạ đáp: “Mạt tướng tuân lệnh!”

“Còn nữa, loại đao của tộc Nhung không nên cứ thế mà dùng, cần phải cải tiến, để có thể đâm một nhát xuyên thấu cơ thể võ binh Đại Ngụy. Tư Mã

Thác, đối thủ của người chỉ có một, chính là võ binh và kỵ binh của Đại Ngụy!”

Tư Mã Thác đáp: “Mặt tướng tuân lệnh!”

“Nghe nói gần đây có một dòng suối tên gọi Hàn Tuyền, người biết ở đâu không?”

Tư Mã Thác chỉ tay về một đỉnh núi ở phía nam: “Vượt qua đỉnh núi kia sẽ tới.”

“Đi! Đưa ta tới đó!”

Tư Mã Thác lập tức chọn ra vài tên lính thân tín, thay thường phục, đưa Công Tôn Ưởng tới suối Hàn Tuyền. Hai canh giờ sau, họ đã trèo qua đỉnh núi, lọt vào trong một khe núi thâm u.

Quả nhiên là một nơi tuyệt diệu! Núi biếc trùng điệp, chim hót hoa thơm, vài nếp nhà cỏ thấp thoáng dưới bóng tùng bách xanh rợp, thật thư thái lòng người. Bên cạnh nhà cỏ có vài cây cổ thụ, tuy chỉ tầm một vòng ôm, song nghe nói đã vài trăm năm tuổi.

Tư Mã Thác chỉ vào mấy gian nhà cỏ trong thung lũng phía xa, nói: “Dòng suối Hàn Tuyền chảy qua phía trước gian nhà cỏ. Nghe nói trong nhà cỏ có một ông lão kỳ lạ sinh sống, là ẩn sĩ, tên gọi Hàn Tuyền Tử!”

Công Tôn Ưởng gật đầu nói: “Biết rồi, các người hãy đợi ở đây!”

Nói đoạn, Công Tôn Ưởng sai bước tiến về phía mấy gian nhà cỏ. Khi ông bước tới gần một gốc cổ thụ, từ trong nhà cỏ bước ra một ông lão râu trắng phơ phơ. Công Tôn Ưởng tiến lên một bước, vái dài mà nói: “Xin hỏi lão trượng, nơi này phải chăng có dòng Hàn Tuyền mà dân gian vẫn

thường nhắc tới?”

Ông lão râu trắng cũng vái đáp lễ, rồi chỉ về một phía, nói: “Xin khách nhân hãy xem!”

Công Tôn Uởng nhìn theo hướng chỉ, cách khoảng trăm bước, thấy một vật nước suối trong vắt đang ào ào tuôn chảy.

“Xin hỏi lão trượng, có sao lại gọi Hàn Tuyền?”

Ông lão mỉm cười, chỉ vào dòng suối mà nói: “Suối này mùa hè vẫn lạnh như băng nên mới gọi Hàn Tuyền. Thường uống nước suối này, có thể trừ bách bệnh, thọ tới ngàn năm.”

Công Tôn Uởng cười nói: “Thảo nào lão trượng lại dựng nhà ở đây!”

Ông lão râu trắng khẽ lắc đầu: “Dựng nhà ở đây là Quan Doãn Tử, không phải lão hủ!”

“Quan Doãn Tử?” Công Tôn Uởng vô cùng kinh ngạc. “Là người đã giữ Lão Đam tại Hàm Cốc để viết ra năm nghìn câu ‘Đạo đức’⁽⁹⁾ đấy chẳng?”

Ông lão khẽ gật đầu: “Đúng vậy! Sau khi Lão Đam cười trâu xanh rời khỏi Quan Tây ba ngày, Quan Doãn Tử đột nhiên đốn ngộ mọi việc thế gian, bèn treo ấn, ruổi ngựa đuổi về tây. Tiếc là lúc đó trời đã tối mịt, không còn nhìn thấy bóng dáng Lão Đam đâu nữa. Quan Doãn Tử vô cùng hối hận, đã tìm kiếm khắp núi Chung Nam suốt nhiều năm trời, vẫn không thể tìm thấy Lão Tử. Quan Doãn Tử biết Lão Tử không muốn gặp mình, thở than không ngớt, rồi dựng nhà cỏ ở đây trú lại.”

“Nghe lão trượng nói vậy, phải chăng lão trượng là đệ tử cao tài của Quan Doãn Tử?”

Ông lão râu trắng gật đầu nói: “Cuối đời Quan Doãn Tử nhận hai đồ đệ, một là lão hủ đây, và một là sư huynh Vương Hủ. Ân sư quy tiên đã ba năm, sư huynh xuất sơn chơi tiên, chọn Quỷ Cốc ở núi Vân Mộng làm nơi cư ngụ, tự xưng là Quỷ Cốc Tử. Lão hủ không nỡ rời xa nếp nhà cỏ của tiên sư, nên lưu lại đây, được chư tiên hữu gọi là Hàn Tuyên Tử!”

Công Tôn Ưởng liền phủ phục xuống đất khấu đầu: “Hàn Tuyên Tử tiên bối, xin nhận của vãn sinh một lạy!”

Hàn Tuyên Tử vội đỡ ông dậy: “Khách nhân là bậc tôn quý, lão hủ sao dám nhận?”

Công Tôn Ưởng đứng dậy, trong lòng thoáng ngạc nhiên, thuận miệng hỏi luôn: “Vãn sinh chẳng qua chỉ là một thư sinh quen, tiên bối dựa vào đâu mà nói là tôn quý?”

Hàn Tuyên Tử mỉm cười nói: “Nhìn khách nhân thiên đình đầy đặn, phong thái phi phàm, tuyệt không phải hạng tầm thường! Chỉ là có khí đen tích tụ ở ấn đường, hẳn trong lòng có tâm sự lớn!”

Công Tôn Ưởng kinh ngạc: “Tâm sự của vãn sinh quả không giấu nổi tuệ nhãn của tiên bối. Có điều...”

“Khách nhân theo lão hủ tới thảo đường trò chuyện được chăng?”

Công Tôn Ưởng đi theo Hàn Tuyên Tử bước vào gian nhà cỏ, nhìn thấy mấy người dáng chừng là đệ tử ngồi trên chiếu, đều đang trầm tư tĩnh tọa. Hàn Tuyên Tử dẫn ông đi qua hai gian nhà, bước vào hậu đường, hai người phân ngôi chủ khách ngồi xuống. Một đệ tử trẻ tuổi bước vào, rót trà xong bèn lui ra.

Công Tôn Uởng sau khi xưng rõ thân phận, liền kể lại một lượt chuyện triều hội Mạnh Tân cho Hàn Tuyên Tử nghe, rồi nói:

“Ngụy Hầu mở triều hội Mạnh Tân, dụng ý là nhằm vào Tần. Văn sinh gắng thuyết phục chúa thượng tới dự hội, song chúa thượng không nghe. Nếu đúng như dự đoán của văn sinh, Ngụy Hầu tất sẽ thảo phạt ta trong vài ngày tới. Trước mắt, thực lực của ta tuy có thể chống cự, song muốn thắng lợi, e rằng rất khó. Nếu kết cục quả là như vậy, khác nào ngọc đá đều tan, với nước Tần là mất đi cơ hội đánh bại nước Ngụy, giành lại Hà Tây, với dân chúng là một trường kiếp nạn, bởi trận chiến xảy ra trên đất Tần. Mấy ngày qua, văn sinh vì chuyện này mà lo lắng không yên, nghe nói nước suối nơi đây có thể giúp tỉnh táo tinh thần, văn sinh mộ danh mà tới, nào ngờ may mắn gặp được tiên bối ở đây!”

Công Tôn Uởng nói liền một mạch, Hàn Tuyên Tử trước sau luôn giữ nụ cười trên môi, thần sắc như nghe mà không giống nghe. Công Tôn Uởng chợt nhận ra mình đã quá nhiều lời, vội dừng lại: “Văn sinh bất tài, thỉnh cầu tiên bối chỉ giáo”

Hàn Tuyên Tử vẫn giữ nguyên nét cười trên mặt, quay ra ngoài gọi lớn: “Xá Nhân!”

Người đệ tử trẻ tuổi vừa rót trà khi nãy nghe gọi, vội vã bước vào, cúi gập người hướng về Hàn Tuyên Tử.

“Người hãy đi hứng một chậu nước suối về đây, để giúp khách nhân tỉnh táo tinh thần!”

Xá Nhân cất bước đi ngay, một lát sau đã bưng một chậu sứ quay về, bên trong đựng lừng lững nước suối.

Hàn Tuyên Tử chỉ vào chậu nước nói: “Đại lương tạo, hãy giúp tinh thần tỉnh táo!”

Công Tôn Uởng ngẩn ra một thoáng, song lời đã nói ra, cũng không tiện phân trần gì thêm, bèn miễn cưỡng tiến lại, nhúng bàn tay vào chậu nước. Tay vừa chạm vào nước, quả nhiên cảm thấy một làn hơi mát lạnh thấu tận tâm can. Công Tôn Uởng hít vào một hơi thật sâu, vốc nước vã lên đầu, xoa lên mặt, lớn tiếng xuýt xoa: “Sảng khoái! Thật sảng khoái!”

Hàn Tuyên Tử mỉm cười hỏi: “Đại lương tạo tinh thần đã tỉnh táo chưa?”

Công Tôn Uởng cảm thấy lời nói của Hàn Tuyên Tử dường như mang ẩn ý sâu xa, suy nghĩ một lát, hỏi khẽ: “Tinh thần tỉnh táo hay không, dựa vào đâu mà biết?”

“Nếu tinh thần đã tỉnh táo, đại lương tạo tất có thể nhớ lại năm nghìn câu ‘Đạo đức’ của Lão Đam.”

Công Tôn Uởng ngẫm nghĩ một lát, không hiểu được ý tứ, bèn ngẩng lên hỏi: “Năm nghìn câu ‘Đạo đức’, văn sinh đã khắc cốt ghi tâm, dù không uống nước suối này, cũng có thể thuộc lòng.”

Hàn Tuyên Tử vẫn mỉm cười: “Xin đại lương tạo đọc đoạn thứ ba mươi sáu!”

Công Tôn Uởng lập tức đọc luôn: “Muốn cho bụng chùng, phải giương cho căng. Muốn cho suy yếu, phải giúp mạnh thêm. Muốn cho phế bỏ, phải giúp hưng vượng. Muốn cướp đoạt lấy, hãy ban cho trước. Thế gọi là...”

Chữ “hiểu rõ” còn chưa phát ra khỏi miệng, Công Tôn Uởng như thể bỗng quên đường, nhất thời đại ngộ, lập tức dập đầu khấu bái: “Văn sinh tạ ơn

tiền bồi chỉ giáo!”

Hàn Tuyên Tử không đáp, đưa tay chỉ vào chén trà đặt trên bàn đá, cười nói: “Đại lương tạo, mời dùng trà!”

Hai người ngồi thưởng trà một lát, Công Tôn Uởng còn bận việc, không dám nấn ná lâu, bèn cáo từ xuống núi. Vừa tới doanh trại, quả nhiên đã thấy có ngựa khoẻ chờ sẵn, nói là Tần Công triệu ông trở về Hàm Dương lập tức.

Đường núi rất khó đi, mặc dù Công Tôn Uởng đi miết không nghỉ, nhưng mãi tới chập tối ngày hôm sau mới tới Hàm Dương. Đến trước cửa cung, Công Tôn Uởng nhảy xuống ngựa, sai bước chạy phăm phăm lên bậc thềm. Nội thần đứng hầu bên cửa cung lập tức nghênh đón: “Đại lương tạo, mau lên, chúa thượng đợi ông trong cung Di Tình lâu lắm rồi!”

Công Tôn Uởng khẽ gật đầu, rảo bước theo nội thần vào trong. Hai người tới cung Di Tình, nội thần vào trong bẩm báo: “Bẩm chúa thượng, đại lương tạo cầu kiến!”

Tần Hiếu Công vội nói: “Mau cho vào!”

Công Tôn Uởng bước vào, quỳ xuống khấu bái: “Vi thần Công Tôn Uởng khấu kiến chúa thượng!”

“Ái khanh miễn lễ!”

“Tạ ơn chúa thượng!”

Công Tôn Uởng đứng dậy, chậm rãi tiến lại vị trí của mình, ngồi xuống, đưa mắt nhìn quanh, thấy đám đại quan như thái tử Doanh Tứ, thái phó Doanh Kiền, thượng đại phu Cảnh Giám, quốc úy Xa Anh ai nấy đều ngồi ngay ngắn, sắc mặt trầm trọng. Xem ra, họ đã chờ đợi rất lâu.

Tần Hiếu Công không ngẩng lên, nói với Công Tôn Uởng: “Quả đúng như dự đoán của ái khanh, Ngụy Hầu đã viện cố quả nhân không tới triều hội Mạnh Tân, chuẩn bị khởi đại binh!” Không đợi Công Tôn Uởng tiếp lời, lại quay sang Cảnh Giám. “Cảnh ái khanh, hãy mau nói rõ tình thế!”

Thượng đại phu Cảnh Giám tiếp lời: “Theo vi thần dò la biết được, Ngụy Hầu chia quân ba lộ, trung lộ gồm mười hai vạn võ binh Đại Ngụy, năm trăm cỗ chiến xa, năm nghìn kỵ binh thiết giáp, chủ tướng là công tử Ngang, phó tướng là Long Giả. Bảy vạn võ binh của công tử Ngang xuất phát từ Hàm Cốc: năm vạn võ binh và năm nghìn kỵ binh thiết giáp của Long Giả xuất phát từ Hà Tây. Tả lộ là hai vạn quân Hàn, xuất phát từ Lạc Dương, chủ tướng là Nghi Dương lệnh Đường Thu; hữu lộ là hai vạn quân Triệu, xuất phát từ Tấn Dương, chủ tướng là Tấn Dương lệnh Triệu Báo.”

Chưa tính quân Hàn, Triệu, chỉ riêng mười hai vạn võ binh Đại Ngụy đã đủ khiến người ta nghe tin mà xanh mặt. Những người có mặt không ai thốt được câu nào, bầu không khí vô cùng trầm trọng.

Tần Hiếu Công chậm rãi ngẩng lên: “Chư vị ái khanh, các khanh có kế sách nào đẩy lui quân địch chăng?”

Doanh Kiên nện nắm đấm đánh “thình” xuống bàn, giận dữ rút lên: “Quân chó Ngụy, mỗi nhục Hà Tây còn chưa rửa được, hôm nay lại bức bách đến tận cửa, chẳng phải coi người Tần ta là phường vô dụng ư?”

Doanh Tứ lại càng cảm phần sục sôi, đứng phắt dậy: “Công phụ, nhi thần bất tài, xin dẫn một vạn tử sĩ đi trước quyết chiến với địch!”

Tần Hiếu Công lừ mắt nhìn Doanh Tứ, Doanh Tứ thở phì phì ngồi phịch xuống.

Tần Hiếu Công từ từ di chuyển ánh mắt sang quốc úy: “Xa tướng quân thấy thế nào?”

Xa Anh vòng tay râu: “Nước tới đất chặn, binh tới tướng đỡ. Ngụy Hầu tuy khởi ba lộ đại quân, song hai nước Hàn, Triệu chưa chắc đã thật lòng xuất binh, chúng ta chỉ cần ứng phó với trung lộ, hẳn có cơ hội thắng lợi!”

Hiếu Công khẽ gật đầu: “Được, nói tiếp đi!”

“Võ binh Đại Ngụy trang bị ưu việt, khí thế dũng mãnh, giỏi dã chiến, giao chiến trực diện sẽ bất lợi với ta. Song người Ngụy đi xa khỏi biên giới, lương thảo cung ứng khó khăn. Ngược lại chúng ta kho lẫm dồi dào, ý chí sục sôi, chỉ cần kiên trì giữ thành, không tới ba năm, có thể khiến người Ngụy suy kiệt!”

Hiếu Công nhìn sang Cảnh Giám: “Ý Cảnh ái khanh thế nào?”

Cảnh Giám đáp: “Vi thần tán thành biện pháp của Xa tướng quân. Chỉ còn cách cố thủ các thành. Lính dã chiến của ta không đủ tám vạn, hơn nữa về kinh nghiệm và trang bị, đều thua xa võ binh Đại Ngụy, do vậy không thể liều lĩnh giao chiến. Trước mắt địch mạnh ta yếu, nếu ta dùng kế vườn không nhà trống, cố thủ thành trì, vờn nhau với địch, có lẽ sẽ đẩy lui được quân Ngụy!”

Sắc mặt Hiếu Công hơi giãn ra chút ít, đôi mắt mở tròn, đằng hắng thật mạnh, cất giọng uy nghiêm: “Chư vị ái khanh, quả nhân dốc sức lo toan việc nước đã mười năm, là vì cái gì? Vì một điều duy nhất: rửa mối nhục Hà Tây! Sáu mươi năm trước, người Ngụy chiếm đoạt Hà Tây của ta, bắt bớ thần dân của ta, ức hiếp ta tới tận ngày nay! Sáu mươi năm là thế nào? Là một vòng

Giáp Tý! Là một luân hồi! Sáu mươi năm đã là quá đủ, quả nhân thực sự không thể nhẫn nhịn thêm được nữa!”

Bốn người Doanh Kiên, Doanh Tứ, Xa Anh, Cảnh Giám đều đồng thanh nói: “Chúa thượng, chúng thần thề chết chiến đấu với quân Ngụy, thu phục Hà Tây!”

Tần Hiếu Công thấy tay: “Chư vị ái khanh, quả nhân quyết định, dốc toàn lực nước Tần, quyết chiến với Ngụy một phen!”

Hơn chục năm qua, đây có lẽ là lần đầu tiên Tần Công đưa ra một quyết định dứt khoát và nhanh chóng đến vậy trước việc trọng đại. Trên đường từ núi Chung Nam trở về, kỳ thực Công Tôn Uởng đã tính toán đến kế sách phòng ngự, song Tần Hiếu Công lại chưa hỏi ý kiến của ông, rõ ràng cho rằng thời cơ quyết chiến với Ngụy đã chín muồi. Mà đây cũng chính là mối lo âu của Công Tôn Uởng. Đại địch trước mặt, quân chủ nôn nóng, ắt quốc thể lâm nguy.

Công Tôn Uởng vốn từ đầu tới cuối chưa nói câu nào, lúc này hai mắt đang khép hờ bất chợt mở choàng, ngẩng đầu nhìn Tần Hiếu Công, khẽ gọi: “Chúa thượng!”

Hiếu Công dường như lúc này mới sực nhớ tới Công Tôn Uởng, liền liếc nhìn sang, cất giọng kiên định: “Ái khanh bất tất phải nhiều lời! Lần trước quả nhân vì giận dữ nhất thời, không nghe lời ái khanh, đúng là đã phải hối hận. Song ái khanh cũng nên biết rằng, dù quả nhân có tới Mạnh Tân, Ngụy Hầu cũng không dễ dàng bỏ qua cho quả nhân. Thế Tần, Ngụy như nước với lửa, người không chết thì ta phải chết, sớm muộn cũng phải quyết chiến một phen! Bảy trăm dặm Hà Tây vốn do tiên tổ Mục Công đích thân đao thương

chinh phạt mà có được, sáu mươi năm trước lại bị quy về đất Ngụy, người Tần vẫn xem đây là quốc nhục. Quả nhân dốc sức vì nước đã mười năm, mục đích chính là rửa mối đại nhục này. Vào ngày đăng cơ, quả nhân đã thề rằng, Hà Tây chưa được thu hồi một ngày, thì quả nhân không nhắm mắt một ngày!” Rồi quay sang Xa Anh. “Xa tướng quân, bài bố thế nào, quả nhân giao cả cho khanh. Sức người, sức của cần bao nhiêu, quả nhân sẽ ban đầy đủ. Còn các vị ái khanh khác, thái phó phụ trách lương thảo, thượng đại phụ phụ trách bang giao, thái tử phụ trách binh lính, đại lương tạo...”

Tần Hiếu Công chột khựng lại, ngạc nhiên nhìn sững vào Công Tôn Uởng. Công Tôn Uởng chậm rãi đứng dậy, rời khỏi chỗ ngồi, đi thẳng tới trước mặt Tần Công, dập đầu sát đất, giọng nói tuy khẽ, song rất trầm trọng: “Đại lương tạo khẩn cầu chúa thượng thu hồi mệnh lệnh!”

Hiếu Công kinh ngạc: “Công Tôn ái khanh?”

Công Tôn Uởng kiên quyết: “Chúa thượng, vi thần cho rằng, trước mắt chúng ta không thể quyết chiến với Ngụy!”

Thấy Công Tôn Uởng ngăn cản quyết liệt, suốt bao năm qua chưa thấy ông thẳng thừng như vậy bao giờ, quần thần thấy đều sửng sốt.

Hiếu Công trầm ngâm một lát, chậm rãi hỏi: “Theo ý ái khanh, quả nhân nên làm thế nào?”

Công Tôn Uởng nhấn mạnh từng chữ: “Cúi đầu cầu hoà!”

Công Tôn Uởng vừa dứt lời, quần thần lập tức nhao nhao phản đối. Doanh Tứ hoả khí ùng ùng, cao giọng chất vấn: “Đại lương tạo, đứng trước cường địch, ông chưa đánh đã hàng là có ý gì?”

Doanh Tứ vừa dứt lời, Doanh Kiên bèn hừ mũi: “Hừm, có ý đồ gì đừng có hỏi hần, đôi mắt già này sớm đã nhìn thấu tỏ! Hể chuyện nào cần khua môi múa mép đấu đá mưu mẹo, kẻ này chẳng ai bì kịp. Song hể bàn tới xông pha trận mạc, đao kiếm giao tranh, là hần nhũn như chi chi!”

Cảnh Giám sắc mặt lộ vẻ bất bình, đang định lên tiếng thì Công Tôn Uởng đã thùng thảng cất lời: “Điện hạ và thái phó chớ vội tức giận, xin hãy nghe Uởng giải thích!”

Doanh Kiên ngoảnh đầu sang hướng khác, lộ vẻ khinh thường: “Đồ hèn nhát, còn có lời gì để nói?”

Công Tôn Uởng chẳng buồn để tâm, chỉ nhìn Hiếu Công: “Trước đây binh gia Tôn Vũ Tử có câu rằng, ‘người biết lúc nào nên chiến và lúc nào không nên chiến mới có thể chiến thắng’. Hai bên giao tranh, bên thủ cần giữ cho vững, bên công cần đánh cho mạnh!” Rồi chậm rãi nhìn sang Xa Anh: “Trong tình thế trước mắt, ngoài con sông Lạc Thuỷ chỗ nào cũng có thể băng qua, chúng ta hầu như không có địa hình hiểm trở nào để cố thủ. Xin hỏi Xa tướng quân, cố thủ trong suốt ba năm, liệu chúng ta nắm chắc được mấy phần?”

Việc này, dường như chưa có ai tính đến.

Xa Anh ngần ngừ: “Khoảng năm, sáu phần!”

Công Tôn Uởng gặng hỏi: “Xa tướng quân, là năm phần hay sáu phần?”

Xa Anh ngẫm nghĩ một lát, ấp úng nói: “Năm phần!”

Công Tôn Uởng lại nhìn sang Hiếu Công: “Chúa thượng, trước một trận chiến chỉ nắm chắc năm phần thắng, như vậy mà cũng có thể khai chiến ư?”

Nghe Công Tôn Ưởng hỏi vậy, Tần Hiếu Công cũng bắt đầu bình tĩnh lại, đôi mày chau tít, trầm ngâm suy nghĩ.

Công Tôn Ưởng tiếp tục nói: “Biết rõ không thể đánh, mà cứ khăng khăng đánh, là cái dưng của kẻ thất phu, là tự chuốc bại vong! Chúa thượng, đại trượng phu sống ở trên đời, biết cương biết nhu mới có thể trường tồn. Năm xưa Câu Tiễn nếm mật nằm gai, mới phục hưng cơ nghiệp...”

Doanh Kiền cười khẩy một tiếng: “Công Tôn Ưởng, người chỉ nhớ được nếm mật nằm gai, song quên mất trước khi nếm mật nằm gai, Câu Tiễn đã quyết chiến một trận!”

Công Tôn Ưởng quay sang Doanh Kiền, mỉm cười, hỏi lại: “Lẽ nào thái phó thực sự cho rằng Ngụy Anh chỉ là hạng Phù Sai?”

Doanh Kiền cứng họng. Tần Hiếu Công càng chau tít đôi mày, một lát sau nói khẽ tới mức gần như không thành tiếng: “Chư vị ái khanh, chuyện đối phó với quân địch, để mai bàn tiếp!”

Đêm xuống, trong điện Dưỡng Tâm, tấm cung của Hiếu Công, Hiếu Công không có vẻ gì muốn ngủ, nhăn trán nhúu mày, liên tục đi đi lại lại. Một lát sau, từ bên ngoài cửa vọng lại tiếng bước chân. Nội thần bước vào, quỳ xuống bẩm báo: “Muôn tâu chúa thượng, những thứ chúa thượng cần đều đã chuẩn bị xong!”

Nội thần vỗ tay, lập tức hai hoạn quan mỗi người bê theo một bó rơm và một cung nữ bưng khay đồng đựng túi mật theo nhau bước vào.

Nội thần đứng dậy, dẫn họ tới góc tường, chỉ vào khoảng nền gạch lạnh,

nói: “Rải ở đây!”

Hai hoạn quan rải rơm xong, nội thần xem xét một hồi, đích thân treo túi mật lên.

Mọi việc xong xuôi, nội thần cho ba người lui ra, bẩm báo với Hiếu Công: “Muôn tâu chúa thượng, mọi thứ đã sắp xếp xong xuôi. Rơm này là rơm phương nam, túi mật này là mật của loài trâu nước đẳng nhất phương nam, đến cả dây treo mật và vị trí treo mật cũng không sai một ly so với ghi chép trong sử nước Việt.”

Hiếu Công phẩy tay, nội thần bèn lui ra.

Hiếu Công thử nắm lên lớp rơm, hai mắt nhìn vào túi mật treo lủng lẳng trên đầu. Do dự một lát, ông từ từ kéo túi mật lại gần, để bên miệng, rồi nhắm mắt lại, thè lưỡi ra, đưa về phía túi mật.

Đầu lưỡi vừa chạm vào túi mật, Hiếu Công đã nhảy bật khỏi đồng rơm, hét toáng lên: “Người đâu!”

Nội thần hồi hả chạy vào.

Tần Công mặt nhăn như bị, luôn miệng kêu: “Nước! Nước! Nước!”

Nội thần như đã chuẩn bị từ trước, khẽ vỗ tay một cái, cung nữ đứng hầu sẵn bên cửa tay bưng khay lật đặt chạy vào, trên khay đặt bát nước và đĩa đường đen. Hiếu Công cầm bát nước lên, súc liền vài ngụm, lại xúc một thìa đường đổ vào trong miệng, mới thấy đỡ hơn một chút.

Nội thần chỉ vào đám rơm và túi mật: “Chúa thượng, hay là để lão nô thu dọn những thứ này đi!”

Hiếu Công xua tay nói: “Cứ để đấy!”

Tối đó, Hiếu Công không tài nào chợp mắt, chỉ nhìn chong chong vào túi mật. Cung Tần thiết triều vào ngày lẻ, hôm sau là ngày chẵn, không phải lên triều. Trời vừa rạng sáng, Hiếu Công rửa mặt chải đầu qua loa, không kịp ăn uống, lập tức sai nội thần chuẩn bị kiệu đến phủ đại lương tạo.

Công Tôn Uởng bình thường quen dậy sớm, hôm nay còn dậy sớm hơn, bởi cũng không ngủ được, chỉ canh cánh suy nghĩ phải làm thế nào mới khiến Hiếu Công đổi ý.

Khi Tần Hiếu Công giá lâm, Công Tôn Uởng đang múa kiếm trong sân. Thanh bảo kiếm trong tay lên xuống loang loáng, dẹt thành một vạt hào quang. Tần Công đứng xem một lúc, buột miệng thốt lên: “Kiếm pháp tuyệt diệu!”

Nghe thấy tiếng nói, Công Tôn Uởng vội dừng lại, thấy là Hiếu Công, ngạc nhiên sửng sốt, lập tức quăng kiếm xuống đất khấu đầu hô: “Vi thần khấu kiến chúa thượng!”

Tần Hiếu Công vội bước đến, đỡ ông dậy, nói: “Ái khanh mau bình thân!”

Hai người bước vào trong phủ, phân ngôi chủ thứ ngồi xuống. Hiếu Công nhìn Công Tôn Uởng chậm rãi nói: “Ái khanh, tối qua quả nhân đã ném thử rồi!”

Công Tôn Uởng ngơ ngác không hiểu, ngạc nhiên hỏi lại: “Ném thử gì kia?”

Tần Hiếu Công mỉm cười: “Chính là thứ Việt Vương Câu Tiễn đã từng

nắm.”

Công Tôn Ưởng bỗng chốc xúc động dâng trào, liền hỏi: “Mùi vị thế nào?”

Tần Hiếu Công vẫn mỉm cười: “Từ tối tới nửa đêm chẳng tả xiết, từ nửa đêm về sáng dần dần cảm nhận được vị ngọt trong đắng!”

Công Tôn Ưởng nhìn Hiếu Công chăm chú, biết rằng chủ ý của Hiếu Công đã thay đổi, trong lòng mừng rỡ, thuận miệng nói tiếp: “Chúa thượng, vị ngọt sau đắng mới là vị ngọt thực sự!”

Tần Hiếu Công thu lại nét cười, giọng nói trầm nặng: “Ái khanh, quả nhân nằm trên đồng rơm khô, suốt đêm không ngủ, hai mắt chong chong nhìn túi mật, bên tai văng vẳng lời nói của ái khanh. Tới khi trời sáng, quả nhân cuối cùng cũng đã hiểu ra. Đúng vậy, bây giờ nhìn lại mới thấy Câu Tiễn quả thực rất may mắn, bởi Phù Sai đã cho ông ta cơ hội để nắm mật nằm gai!”

Giọng Công Tôn Ưởng đầy cảm kích: “Linh dương lùi lại là để chuẩn bị bật nhảy. Câu Tiễn nắm mật là để tiêu diệt Phù Sai! Chúa thượng, cục thế hiện tại, tiến một bước, tất đá ngọc đều vỡ! Lùi một bước, sẽ xoay chuyển càn khôn!”

Tần Hiếu Công mở to mắt: “Khanh nói xoay chuyển càn khôn?”

“Đúng vậy!” Công Tôn Ưởng trịnh trọng gật đầu. “Vi thần dám hỏi chúa thượng, nước Tần nỗ lực trị quốc suốt chục năm qua, lẽ nào chỉ là vì rửa mối nhục Hà Tây?”

Tần Hiếu Công cúi đầu suy nghĩ, một lát sau mới ngẩng lên nhìn Công Tôn Ưởng: “Quả nhân muốn nghe cao kiến của ái khanh!”

“Chúa thượng, biến pháp mười năm, nước ta đã có phép tắc, dân ta sức lực dồi dào, kho lẫm có lương thực tích lũy, binh sĩ có ý chí chiến đấu. Nếu thực sự khai chiến với người Ngụy, giống như Xa tướng quân nói, ta có lẽ cũng có cơ thủ thắng, chưa hẳn đã bại. Nếu chúa thượng chỉ muốn hả dạ một chốc, thì ta vẫn có thể đánh một trận, song ai thắng ai thua, vì thần thực sự không thể nói trước. Nếu chúa thượng muốn mưu tính lâu dài, vì thần cho rằng nhất thiết chưa thể đánh ngay. Song một khi đã đánh, thần muốn một trận toàn thắng, quét sạch quân Ngụy ra khỏi Hà Tây!”

Tần Hiếu Công khẽ gật đầu.

Công Tôn Uởng đồng dạng nói tiếp: “Chúa thượng! Chỉ cần chúng ta giữ chặt Hà Thủy hiểm trở, phía đông lấy được hai ải Hào, Hàm, phía nam chiếm lấy Vũ Quan, sẽ trở thành đất nước bốn bề phong kín, tiến có thể uy hiếp Sơn Đông, chặn động liệt quốc, lùi có thể dựa vào địa hình hiểm trở mà cố thủ, an nhiên vô ưu.”

Tần Hiếu Công khẽ thở dài: “Lời ái khanh nói, chính là điều quả nhân vẫn thường mơ thấy!”

Công Tôn Uởng mỉm cười nói: “Chỉ cần lúc này chúa thượng lùi lại một bước, tất cả những điều đó sẽ không còn là giấc mơ nữa!”

Ánh mắt Tần Hiếu Công lộ rõ vẻ kinh ngạc.

Công Tôn Uởng sắc mặt kiên định: “Vi thần tin chắc, chưa tới ba năm, không những có thể rửa được mối nhục Hà Tây, giành lại Hà Tây, chiếm được sông trời Hà Thủy, mà cán cân mạnh yếu giữa Tần Ngụy cũng đảo chiều, chìm hay nổi, đều do chúa thượng định đoạt!”

Vẻ mặt Tần Hiếu Công chuyển từ kinh ngạc sang hoài nghi, rồi khẽ lắc đầu, cười gượng mà rằng: “Ái khanh chớ nên an ủi quả nhân, đã quyết định cúi đầu cầu hoà thì chúng ta hãy cứ cúi đầu cầu hoà đi thôi! Quả nhân đã hiểu, người biết cúi đầu mới là anh hùng thực sự, song hiện tại quả nhân vẫn còn một khúc mắc...”

“Vi thần xin nghe!”

“Ngụy Anh mưu tính đã lâu, quyết ý thảo phạt ta, hôm nay chính là tên đã lên cung không thể không bắn. Giờ đây dù quả nhân có muốn cúi đầu, e rằng hãn cũng không chấp nhận!”

Công Tôn Uởng mỉm cười nói: “Chúa thượng yên tâm, chỉ cần vi thần đích thân đi sứ, tặng nhiều lễ vật hậu hĩnh, ông ta sẽ không từ chối!”

Tần Hiếu Công vô cùng kinh ngạc, nhìn Công Tôn Uởng nửa tin nửa ngờ. Hồi lâu, bèn lắc đầu dứt khoát: “Ai đi cũng được, riêng ái khanh không thể đi!”

Công Tôn Uởng từ từ thu nét cười lại: “Chúa thượng?”

Tần Hiếu Công chậm rãi nói: “Ái khanh còn nhớ chuyện năm xưa chăng? Năm đó tể tướng Ngụy là Công Thúc Toạ cực lực khuyên Ngụy Anh giết ái khanh. Ngụy Anh không giết khanh, nghe nói vẫn hối hận tới tận hôm nay. Giờ nếu ái khanh một thân một mình tới Ngụy, khác nào chim tự lao đầu vào lưới? Hơn nữa, bên cạnh quả nhân không thể một ngày thiếu khanh!”

“Chúa thượng yên tâm! Năm xưa Ngụy Anh không giết vi thần, ngày nay sẽ càng không giết. Hơn nữa, vi thần cũng không phải đi sứ một mình. Không giấu chúa thượng, vi thần sớm đã chọn ra trợ thủ. Chỉ cần có người này, việc

lớn ắt thành.”

Tần Hiếu Công vô cùng ngạc nhiên: “Trợ thủ? Là ai?”

“Thượng đại phu nước Ngụy, Trần Chấn!”

Tần Hiếu Công lắc đầu quầy quậy: “Nước Ngụy thực quyền nằm cả trong tay Bạch Khuê, Trần Chấn chẳng qua chỉ là một tên thượng đại phu hữu danh vô thực, đến tước khanh còn chưa tới, làm sao có thể làm nên việc lớn?”

Công Tôn Ưởng mỉm cười đáp: “Chúa thượng, kẻ này tước vị không cao, song tham vọng lại lớn, sớm đã rình rập ngôi vị tướng quốc của Bạch Khuê, còn tước khanh, hẳn vốn không thềm đếm xỉa tới. Hơn nữa, kẻ này rất dễ tham lợi mờ mắt, chỉ cần nhìn thấy danh lợi, sẽ chẳng còn phân biệt được trắng đen phải trái.”

“Ý ái khanh là, người này là một tên tiểu nhân vụ lợi?”

“Tiểu nhân hùng hổ, đẩy đổ đình lớn!”

Tần Hiếu Công thấy Công Tôn Ưởng nói nghe có lý, đành phải gật đầu: “Ái khanh đã nhất quyết muốn đi, quả nhân sẽ không nói thêm gì nữa. Song nước Ngụy không như nước Tần, quả nhân dù muốn giúp khanh, cũng là lực bất tòng tâm!”

“Chúa thượng yên tâm, vi thần tự biết bảo vệ mình!”

Tần Hiếu Công quay sang nội thần: “Trong kho còn bao nhiêu vàng bạc châu báu?”

Nội thần đáp: “Khởi bẩm chúa thượng, vàng bạc châu báu trong kho đã dùng để đặt mua chiến mã của tộc Tây Nhung và thép thô của nước Hàn, còn lại chẳng bao nhiêu!”

Tần Hiếu Công thoáng chau mày: “Quả nhân muốn hỏi còn bao nhiêu?”

Nội thần do dự một lát: “Còn lại trăm dật⁽¹⁰⁾ vàng, hai vạn bạc, ba hòm kỳ trân dị bảo các loại, đều là do lão nô giữ lại phòng khi chúa thượng có việc gấp cần dùng!”

“Quả nhân chỉ cần dùng chỗ bạc đó thôi. Vàng và châu báu, còn lại bao nhiêu đưa hết cho đại lương tạo!”

“Lão nô tuân chỉ!”

Tần Hiếu Công quay sang nói với Công Tôn Ưởng: “Khanh hãy chọn lấy một người khôn ngoan lanh lợi làm phó sứ. Khanh thử xem, ai thích hợp?”

“Ngũ đại phu Sư Lý Tật!”

Tần Hiếu Công suy nghĩ một lát, gật đầu nói: “Cho hẳn đi!”

Sự việc không thể chậm trễ, Công Tôn Ưởng lập tức cấp tập chuẩn bị, tới khi trời tối, mọi thứ đã sẵn sàng. Tảng sáng hôm sau, đoàn xe đi sứ sang Ngụy của Công Tôn Ưởng đã rầm rập rời khỏi phủ đại lương tạo, lao về phía cổng thành đông.

Song Công Tôn Ưởng hoàn toàn không ngờ, bên dưới cổng thành, có một người đang đứng đợi trong ánh ban mai, chính là Tần Hiếu Công. Phía sau ông còn có các trọng thần đầu triều như thái tử Doanh Tứ, thái phó Doanh Kiên, thượng đại phu Cảnh Giám, quốc úy Xa Anh. Hiển nhiên là họ đã đứng đó đợi sẵn từ sớm.

Công Tôn Ưởng hô dừng xe, bước lên phía trước vài bước, vội vã cùng phó sứ Sư Lý Tật dập đầu khấu bái. Tần Hiếu Công đích thân đỡ hai người

dậy. Hai người đưa mắt nhìn nhau, rồi Công Tôn Ưởng vòng tay nói: “Chúa thượng xin dừng bước, vi thần cáo từ!”

Tần Hiếu Công nắm tay Công Tôn Ưởng: “Công Tôn ái khanh, quả nhân không biết phải nói gì thêm. Lần này đi sứ, ái khanh dùng sức một người chống lại quân đội một nước, vận mệnh tương lai của nước Tần hoàn toàn đặt trên vai ái khanh đó!”

Công Tôn Ưởng đồng dạc: “Vi thần thề chết làm tròn sứ mệnh!”

Tần Hiếu Công phẩy tay, nội thần bèn từ trên xe bê xuống một hòm lễ vật vô cùng tinh xảo đặt trước mặt Công Tôn Ưởng. Công Tôn Ưởng ngạc nhiên nhìn hòm lễ vật, rồi đưa ánh mắt dò hỏi hướng vào Hiếu Công. Hiếu Công đưa mắt cho nội thần, nội thần lập tức mở hòm, bên trong đựng đầy các món trang sức rực rỡ đủ màu.

Hiếu Công chỉ tay vào hòm lễ vật, chậm rãi nói: “Ái khanh! Chút đồ tế nhuyễn này, tối qua quả nhân mới gom được từ chỗ các phu nhân, phi tần và công chúa, khanh hãy mang theo! Quả nhân chỉ có thể giúp khanh được đến thế!”

Những người có mặt nghe thấy lời này đều cúi gục đầu, đưa tay áo che mặt mà khóc.

Công Tôn Ưởng lại quỳ sụp xuống, dập đầu liên ba cái, rồi đóng hòm lại, đứng vụt dậy, quay sang Sư Lý Tật, hô khẽ: “Khởi hành!”

Công Tôn Ưởng rời khỏi Hàm Dương, tiến thẳng về phía đông. Vừa qua Lạc Thủy, đoàn người lập tức cảm thấy bầu không khí có vẻ khác thường. Trạm gác dọc đường nhiều hơn hẳn bình thường, tra xét cũng gắt gao hơn.

Thấy các chữ “Sứ Tần”, “Công Tôn” trên cờ hiệu, người đi đường ai nấy đều nhìn đoàn xe đi sứ bằng con mắt hiếu kỳ, thậm chí thù địch. Điều này khiến họ vô cùng thấp thỏm, suốt dọc đường đi không ai nói lấy một câu.

Công Tôn Uởng thì khác, không những không cảm thấy lo âu, mà ngược lại, cứ như đã biến thành một người khác, càng đi càng phấn chấn. Vừa qua biên giới nước Ngụy, chốc chốc ông lại kéo toang rèm cửa xe, ánh mắt sáng rực bao quát toàn bộ khung cảnh bên ngoài ô cửa. Khi sắp tới Âm Tấn, một trọng trấn của Hà Tây, Công Tôn Uởng còn thò hẳn đầu ra ngoài cửa sổ, vừa nhìn thành lũy phía xa, vừa gật đầu khe khẽ, dường như đang tính toán điều gì.

Phó sứ đi sau xe tướng Công Tôn Uởng muốn gọi, bèn thúc ngựa áp lại, lên tiếng hỏi: “Đại lương tạo có gì sai bảo?”

Công Tôn Uởng thần thái ung dung, chỉ ra phía ngoài: “Sư Lý Tật, có biết đây là nơi nào không?”

“Bẩm đại lương tạo, chúng ta đã vào biên giới nước Ngụy, đây là Âm Tấn thuộc Hà Tây!”

Công Tôn Uởng không nói gì nữa, vẫn nhìn chăm chú ra ngoài cửa sổ. Chợt trông thấy một cỗ xe bò chở đầy lương thực dừng ở vệ đường, bên cạnh có một ông lão mặc áo đen và một gã trai mặc áo lam đang ngồi nghỉ chân, Công Tôn Uởng liền hô dừng xe, nhảy xuống, bước tới trước mặt ông lão vòng tay vái dài mà hỏi: “Xin hỏi lão trượng, lão phải chăng là người Tần?”

Ông lão đưa mắt dò xét, lại ngẩng đầu nhìn lá cờ, thấy bên trên có chữ “Tần”, bèn đứng dậy đáp lễ, khẽ gật đầu.

Công Tôn Ưởng chỉ vào lương thực trên xe hỏi: “Lão trưởng, lão định mang xe lương thực này đi đâu?”

Ông lão còn chưa kịp nói gì, gã trai bên cạnh đã đáp: “Là đưa quân lương, chúa thượng sắp khởi binh chinh phạt!”

Công Tôn Ưởng nhìn gã trai trẻ, cố ý than thở: “Thiên hạ chưa thái bình nổi mấy năm, chúa thượng nhà cậu lại muốn chinh phạt nước nào vậy?”

Chàng trai trẻ ngược mắt nhìn lá cờ, tiến sát về phía Công Tôn Ưởng, nói khẽ: “Ông là người Tần! Trông ông không giống người xấu, tôi nói cho ông biết, chúa thượng sắp chinh phạt nước Tần các ông đấy, ông nên cẩn thận thì hơn. Chớ nên sống trong thành, tốt nhất hãy chuyển vào trong núi!”

Công Tôn Ưởng bật cười vài tiếng, quay sang ông lão: “Xin hỏi lão trưởng, nơi này là đất gì?”

Vẫn chưa để ông lão kịp trả lời, gã trai lại lạnh nhạt đáp: “Đây là Âm Tấn!”

Ông lão ho khẽ một tiếng, lừ mắt nhìn gã, rồi chậm rãi nói: “Hồi bẩm quan nhân, sáu mươi năm trước, chúng tôi gọi vùng này là Ninh Tần!”

Công Tôn Ưởng cung kính cúi gập người trước ông lão, sau đó quay trở về xe, vừa đi vừa nói với Sư Lý Tật: “Phó sứ đã nghe rõ rồi chứ? Lão trưởng nói, vùng đất này không phải là Âm Tấn mà là Ninh Tần!”

Sư Lý Tật thân là người Tần, đương nhiên có biết đến cái tên này, liền gật đầu nói: “Đúng vậy! Thuở nhỏ từng nghe cha nói, nơi đây trước gọi là Ninh Tần!”

Công Tôn Ưởng giọng quả quyết: “Sáu mươi năm trước, vùng đất này tên

gọi Ninh Tần. Không tới vài năm nữa, nó lại sẽ được gọi là Ninh Tấn!”

Sư Lý Tật chớp mắt một cái, sực hiểu ra: “Ý đại lương tạo là chúng ta phải thu lại Hà...” Bỗng nhận ra mình lỡ lời, vội im bặt, liếc nhìn xung quanh.

Công Tôn Uởng mỉm cười, nhảy lên xe, cỗ xe lại từ từ lăn bánh.

Cung thành nước Ngụy tọa lạc ở vị trí hơi lệch về phía bắc so với trung tâm thành An Ấp, được dày công xây dựng suốt ba đời quân chủ Văn Hầu, Võ Hầu và Huệ Hầu, trông rất mực huy hoàng lộng lẫy, rất tương xứng với quốc thế bừng bừng lớn mạnh của nước Ngụy hiện tại.

Trên bãi cỏ xanh trong hậu hoa viên cung Ngụy, Ngụy Huệ Hầu đang chân lướt như bay, thanh bảo kiếm trên tay vùn vụt xé gió, múa lên loang loáng. Tỳ nhân nơm nớp đứng hầu bên cạnh, ánh mắt di chuyển theo đường kiếm của Ngụy Huệ Hầu. Bảo kiếm của Ngụy Huệ Hầu càng múa càng nhanh, ánh mắt của tỳ nhân dường như không thể theo kịp đường kiếm, bèn đưa tay lên dụi mắt vài cái. Ngụy Huệ Hầu chợt dừng lại, thu thế rất đẹp mắt, rồi thu kiếm về.

Tỳ nhân lại dụi mắt: “Muôn tâu chúa thượng, hôm nay chúa thượng múa kiếm còn nhanh hơn hôm qua, lão nô nhìn mà hoa cả mắt.”

Ngụy Huệ Hầu cười ha hả, tra kiếm vào bao, sắc mặt bí hiểm: “Lại đây, quả nhân nói cho người biết một bí mật!”

Tỳ nhân có vẻ sợ sệt, vội ghé sát tai lại.

Ngụy Hầu im lặng một lát rồi nói: “Nếu người chỉ nhìn thấy kiếm quang,

không thấy quả nhân, thì ba quân đã đến lúc xuất chinh rồi!”

Tỳ nhân lắp bắp: “Nhưng... vừa rồi lão nô đã không nhìn thấy chúa thượng!”

Ngụy Huệ Hầu sững lại một thoáng, rồi lại cười: “Vậy sao? Thế thì ba quân nên xuất chinh rồi!”

“Chúa thượng, thật vừa khéo! Long tướng quân mới từ Hà Tây trở về, đang ở điện phụ cầu kiến!”

Ngụy Huệ Hầu vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, vội nói: “Mau truyền tới thư phòng yết kiến!”

Tỳ nhân tuân lệnh, bước ra ngoài truyền chỉ. Hai nội thị đứng hầu bên cạnh liền tiến lại thay y phục cho Huệ Hầu. Huệ Hầu đi về ngự thư phòng, vừa ngồi xuống, tỳ nhân đã dẫn quận thú⁽¹¹⁾ Hà Tây Long Giả bước vào đến sân. Nghe tiếng chân bước, Ngụy Huệ Hầu vội đứng dậy ra tận cửa nghênh đón.

Long Giả nhìn thấy Huệ Hầu ra sân đón, lập tức dập đầu khấu bái, miệng hô: “Mặt tướng Long Giả khấu kiến chúa thượng!”

Ngụy Huệ Hầu rảo bước lại, đỡ Long Giả dậy, đưa ánh mắt thân thiết nhìn ông ta một lượt, chậm rãi nói: “Mấy tháng không gặp, Long ái khanh gầy đi nhiều quá!”

Long Giả cảm kích nhìn Ngụy Huệ Hầu: “Chúa thượng, trông người cũng gầy đi!”

“Phải rồi, phải rồi! Việc nước việc nhà, bận rộn chồng chất, quân thần chúng ta, muốn phát tướng cũng khó lắm thay!”

Long Giả mắt ngấn lệ, giọng nói có phần nghẹn ngào: “Vi thần thân phận hèn mọn, chết cũng không tiếc. Chúa thượng long thể tôn quý, muôn lần xin bảo trọng!”

Ngụy Huệ Hầu cười nói: “Bảo trọng! Quân thần chúng ta đều phải bảo trọng! Thế gian còn rất nhiều đại sự đang đợi chúng ta! Đi, vào trong nói chuyện!”

Hai người bước vào thư phòng, cung nữ vội mang trà lại. Hai người phân ngôi quân thần ngồi xuống. Ngụy Huệ Hầu thân mật nhìn Long Giả: “Long ái khanh, lần này cho gọi khanh tới, không cần hỏi, hẳn khanh cũng biết là vì chuyện gì!”

“Vi thần cũng vì chuyện này mà cầu kiến chúa thượng!”

“Không giấu Long ái khanh, lần này phạt Tần, tuy quả nhân thấy phần thắng đã nằm trong tay, song ái khanh cũng biết, quả nhân không hề lỗ mãng. Ái khanh trấn thủ Hà Tây nhiều năm, rất hiểu người Tần. Quả nhân thực lòng muốn hỏi khanh, trận chiến này liệu năm chắc được mấy phần thắng?”

Long Giả do dự một lát: “Vi thần khó mà đoán chắc!”

Ngụy Huệ Hầu sững người: “Khó mà đoán chắc? Ý ái khanh là trận chiến này không thể nắm chắc phần thắng?”

“Muôn tâu chúa thượng, nếu mười năm trước phạt Tần, vi thần có thể cầm chắc tám phần thắng; năm năm trước phạt Tần, là sáu phần. Còn hiện tại, vi thần chỉ có thể chắc được năm phần!”

“Năm phần?” Ngụy Huệ Hầu sững sốt. “Mới chỉ mấy năm không giao chiến, lẽ nào quân Tần đã thành thần binh?”

Giọng Long Giả đầy lo lắng: “Chúa thượng, chưa nói đến chuyện khác, vi thần chỉ nói một điều, nước Tần mười năm trước đổi ngựa lấy lương thực, nước Tần hiện nay đổi lương thực lấy ngựa; nước Tần mười năm trước có đất không có người trồng cấy, nước Tần hiện nay có người không có đất trồng cấy. Chúa thượng thử nghĩ xem, một đất nước có người mà không đủ đất trồng, có dễ thảo phạt hay không?”

Ngụy Huệ Hầu cúi đầu, trầm ngâm suy nghĩ, hồi lâu sau ngẩng đầu nhìn Long Giả: “Ái khanh, ta không phạt Tần, Tần ắt phạt ta! Nước Tần hôm nay đã như vậy, nếu lại thêm mười năm nữa, Đại Ngụy ta liệu có còn tồn tại được chăng? Hơn nữa, tên đã lên cung, không thể không bắn! Quả nhân xưa nay nhất ngôn cửu đỉnh, sao có thể bỏ cuộc giữa chừng?”

“Việc này...” Long Giả không biết phải nói gì.

“Khanh xem thế này được không?” Ngụy Huệ Hầu dừng lại một lát, chậm rãi nói. “Quả nhân giao thêm cho khanh năm vạn tinh binh, đốc toàn lực cả nước, khởi binh thảo phạt Tần, trước hết khiến chúng trở tay không kịp, tiếp đến đoạt lấy kho lương của chúng để dùng cho ta!”

Long Giả gật đầu: “Nếu cuộc chiến này đã không thể tránh, vi thần sẽ dốc hết sức mọn, dù thịt nát xương tan cũng không dám từ!”

Ngụy Huệ Hầu giọng quả quyết: “Long ái khanh, quả nhân không muốn khanh thịt nát xương tan, chỉ mong khanh bắt sống Tần Công, khải hoàn trở về!”

“Vi thần tuân lệnh! Dám hỏi chúa thượng, lúc nào khởi binh?”

“Hôm qua quả nhân đích thân tới Thái miếu xin quẻ, quẻ nói rằng giờ

Ngọ, ngày Đinh Sửu, hợp tây chinh.”

Long Giả kinh ngạc: “Ngày Đinh Sửu? Là ngày kia rồi!”

“Đúng vậy! Giờ Ngọ, ngày Đinh Sửu, quả nhân sẽ đích thân tới cửa doanh trại làm lễ tế cờ, đưa tiền tướng quân!”

Long Giả đứng dậy khẩu đầu: “Vi thần và ba quân tướng sĩ cung kính chờ chúa thượng đại giá!”

Long Giả đang định cáo từ thì tỳ nhân bước vào, nói: “Bẩm chúa thượng, thượng đại phu có việc gấp cầu kiến!”

“Truyền vào!”

Trần Chấn vội vã bước vào trong, quỳ xuống khẩu đầu nói: “Khởi tấu chúa thượng, có sứ giả nước Tần là Công Tôn Ưởng đến triều kiến!”

Ngụy Huệ Hầu thoáng ngạc nhiên: “Công Tôn Ưởng? Trong lúc này, hãn tới làm gì?”

“Có vẻ như hãn tới để cầu hoà!”

“Cầu hoà?” Ngụy Huệ Hầu ngần ra một lát, rồi cười nhạt một tiếng. “Trần ái khanh, khanh hãy nói với Công Tôn Ưởng, quả nhân không có thời gian nghe hãn khua môi múa mép, bảo hãn hãy giữ sức mà trở về nghênh chiến với Long tướng quân!”

Long Giả do dự một thoáng, bước lên râu rắng: “Khởi tấu chúa thượng, vi thần cho rằng, chúa thượng cứ nên gặp hãn, thử xem tay Công Tôn Ưởng kia có lời gì để nói?”

Ngụy Huệ Hầu ngẫm nghĩ một lát rồi gật đầu: “Được, Long tướng quân

đã khuyên như vậy, quả nhân cũng muốn thử gặp mặt hắc xem sao. Trần ái khanh, khanh hãy về nói với Công Tôn Ưởng, bảo hắc ngày mai lên triều để chứng kiến uy nghi của Đại Ngụy ta. Nếu nói năng dễ nghe, quả nhân có thể cho hắc một con đường sống! Nếu ăn nói hồ đồ, quả nhân sẽ bắt hắc làm vật tế cờ.”

Sáng sớm hôm sau, Công Tôn Ưởng mang theo lễ vật, cùng Sư Lý Tật đi tới cung Ngụy. Lúc này, tiếng chuông thượng triều đã điểm hai lượt, quan viên nước Ngụy từ cấp đại phu trở lên đang lục tục kéo đến. Ở bãi buộc ngựa cách cửa cung hai tầm tên bắn, tiếng người gọi nhau í ới, tiếng ngựa hí ồn ào, vô cùng náo nhiệt.

Do sắp triệu kiến sứ Tần, cung Ngụy ngày thường vốn đã khí thế hào hùng, hôm nay lại càng khác biệt. Lính canh cửa nhiều gấp đôi so với mọi hôm, giáo mác tua tủa, hết sức uy nghiêm.

Tiếng chuông thượng triều điểm qua ba lượt, văn võ triều thần bắt đầu tiến vào cửa cung. Do chưa có chỉ, đám Công Tôn Ưởng chỉ có thể đứng đợi ở ngoài cửa. Chưa đầy một khắc quả nhiên có truyền chỉ đại phu bước ra cửa cung, đứng trên bậc thềm, cất giọng sang sảng: “Chúa thượng có chỉ, truyền sứ thần Công Tôn Ưởng lên điện cầu kiến!”

Sư Lý Tật liếc nhìn Công Tôn Ưởng, thần sắc căng thẳng. Công Tôn Ưởng lôi từ trong ống tay áo ra một chiếc túi gấm: “Phó sứ hãy cầm lấy vật này! Nếu xảy ra chuyện, hãy mở ra!”

Sư Lý Tật hai tay đỡ lấy túi gấm: “Hạ quan tuân lệnh!”

Công Tôn Uởng quay người, ngẩng cao đầu bước lên bậc thềm hành lễ với truyền chỉ đại nhân, hạ giọng thì thầm vài câu, rồi quay xuống vẫy tay. Sư Lý Tật hiểu ý, lập tức sai thuộc hạ khiêng lễ vật lên. Đi qua cửa chính của cung điện, lại qua hai tầng cửa trong nữa mới tới chính điện. Quan truyền chỉ bước vào, một lát sau từ bên trong vọng ra tiếng truyền chỉ của tỳ nhân: “Truyền sứ thần nước Tần Công Tôn Uởng bái kiến!”

Công Tôn Uởng một mình bước vào đại điện, từ xa nhìn thấy Ngụy Huệ Hầu ngự trên ngai vàng, bên trái là một hàng võ tướng như công tử Ngang, Long Giả, bên phải là một dãy văn thần như thái tử Thân, Trần Chấn, Chu Uy.

Công Tôn Uởng quỳ xuống khấu đầu bái lạy, đồng dặc hô lớn: “Sứ thần Công Tôn Uởng khấu kiến bệ hạ, chúc bệ hạ long thể an khang, vạn thọ vô cương!”

Công Tôn Uởng vừa dứt lời, khắp triều chấn động, mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Ngụy Hầu. Dù sớm đã lễ băng nhạc hoai, song hai chữ “bệ hạ” vẫn vô cùng đường đột.

Lời Công Tôn Uởng nằm ngoài dự liệu của Ngụy Huệ Hầu. Ngụy Huệ Hầu thoáng nghĩ ngợi, rồi đập bàn quát lớn: “Công Tôn Uởng, là người không hiểu lễ nghi, hay là thực lòng muốn làm loạn thần tặc tử?”

Công Tôn Uởng mỉm cười: “Bệ hạ vì đâu mà nói vậy?”

Ngụy Huệ Hầu cười nhạt: “Công Tôn Uởng, người chớ khua môi múa mép. Quả nhân hỏi người, hai chữ ‘bệ hạ’ chỉ được phép dùng khi tham bái thiên tử, sao người có thể tùy tiện xưng hô bừa bãi làm vậy?”

Công Tôn Uởng đỉnh đạc đáp: “Bệ hạ, Công Tôn Uởng không hề nói bừa. Thiên tử tức con trời, con trời đương nhiên là bậc minh chủ có thể cai trị thiên hạ, hiệu lệnh chư hầu. Luận theo thiên hạ ngày nay, bệ hạ uy thế đủ để hiệu lệnh chư hầu, đức tài đủ để cai trị thiên hạ, cố sao lại không thể xưng hai tiếng ‘bệ hạ’?”

Ngụy Huệ Hầu thừa hiểu Công Tôn Uởng nói vậy là có ý nhỉnh bợ, hoặc vì mục đích khác. Tuy nhiên, dù gì đi nữa, những lời này quả thực nghe rất khoái nhĩ. Ngụy Huệ Hầu đảo con người một vòng, hơi ngả về sau, chậm rãi nói: “Hừm, xem ra người quả thực không hiểu lễ nghi, quả nhân tạm không trách tội người. Nói đi, người từ nghìn dặm tới đây hẳn không chỉ vì muốn gọi hai chữ ‘bệ hạ’!”

Công Tôn Uởng trong lòng đã có suy tính, lại dập đầu một cái, ngẩng lên nói: “Bệ hạ thánh minh! Công Tôn Uởng nhận uỷ thác của Tần Công, tới vấn an bệ hạ. Nước Tần tuy nghèo khó, không có mấy sản vật, song Tần Công vẫn phái vi thần tới cống tiến lên bệ hạ chút ít đặc sản đất Tần, mong bệ hạ không chê!”

Ngụy Huệ Hầu mặt không đổi sắc: “Là đặc sản gì?”

Công Tôn Uởng ngoảnh ra phía cửa, hô to: “Dâng tiến cống phẩm lên bệ hạ!”

Đoàn tùy tùng nước Tần đang đợi sẵn ngoài điện, nghe thấy tiếng hô của Công Tôn Uởng, lập tức khiêng những hòm lễ vật kèn cang bước vào trong điện, trên các hòm lễ vật nổi bật hai chữ “Tần cống”.

Đám người khiêng hòm vừa lui ra, lại có chục thiếu nữ Tần uyển chuyển bước vào, quỳ xuống trước mặt Ngụy Hầu, dập đầu rồi đồng thanh lên tiếng:

“Dân nữ khấu kiến bệ hạ, cung chúc bệ hạ long thể an khang, vạn thọ vô cương!”

Khắp đại điện lặng phắc như tờ, dường như hết thảy những người có mặt đều kinh ngạc đến sững sờ trước những hành động của Công Tôn Uởng.

Công Tôn Uởng hai tay dâng lên danh sách lễ vật. Tỳ nhân nhận lấy, đặt trước mặt Ngụy Huệ Hầu. Công Tôn Uởng khấu đầu nói: “Sở Tần nữ kia do đích thân Tần Công tuyển chọn từ trong dân gian, tuy nhan sắc chưa đến mức nghiêng nước nghiêng thành, song cũng đàn hay múa giỏi, biết chữ hiểu lý, kính mong bệ hạ không chê.”

Công Tôn Uởng khẽ phẩy tay, đám Tần nữ từ từ rút lui.

Nước Ngụy còn chưa khởi binh, nước Tần đã chịu khuất phục, kết cục này nằm ngoài dự liệu của Ngụy Huệ Hầu. Ông ta không khỏi ngỡ ngàng, rồi như sực hiểu, bật ra một tràng cười lớn, ném đánh vèo tờ danh sách xuống đất: “Thứ nhất, quả nhân không thiếu những thứ này. Thứ hai, không muốn cướp đoạt những thứ Tần Công yêu quý. Công Tôn Uởng, xem ra người lại phải vất vả một phen, mau mang toàn bộ những thứ này về đi. Những món tốt đẹp như thế, hãy để Tần Công hưởng thụ dần dần!”

Công Tôn Uởng đáp lời: “Bệ hạ, xin cho thần nói một lời! Những thứ này tuy nhỏ mọn, song là thành ý của Tần Công. Vi thần nhận uỷ thác của Tần Công, tới đây dâng lên bệ hạ, nếu bệ hạ không nhận, vi thần trở về biết ăn nói thế nào với Tần Công đây?”

Ngụy Huệ Hầu cười nham hiểm: “Hãy nói với Tần Công của người, sớm biết như vậy sao trước còn làm?”

Công Tôn Uởng ra vẻ kinh ngạc: “Vi thần ngu muội, mong bệ hạ chỉ rõ!”

Ngụy Huệ Hầu cười nhạt: “Quả nhân hỏi người, một tháng trước Tần Công nhà người đang làm gì?”

Công Tôn Uởng bình thản đáp: “Một tháng trước, Tần Công đang đi khắp nước Tần lựa chọn cống phẩm dâng lên bệ hạ.”

Ngụy Huệ Hầu đập mạnh tay xuống bàn: “Lựa chọn cống phẩm cái gì? Quả nhân sớm đã nhận ra, Doanh Cừ Lương ngỡ mình đủ lông đủ cánh muốn bay lên trời rồi!”

Công Tôn Uởng làm bộ kinh hãi: “Bệ hạ giận dữ là vậy, vi thần thực sự không biết là bởi chuyện gì?”

Ngụy Huệ Hầu lại cười nhạt: “Người đã giả vờ không biết quả nhân sẽ nói cho người nghe! Quả nhân mở hội triều kiến thiên tử ở Mạnh Tân, liệt quốc Trung Nguyên nô nức tới dự, duy có Tần Công nhà người tự cao tự đại, cự tuyệt không đến là vì lẽ gì?”

Công Tôn Uởng cố ý thở phào một tiếng thật dài, rồi mỉm cười, chậm rãi nói: “Thảo nào suốt dọc đường đi, Công Tôn Uởng thấy đao kiếm loang loáng, người xe rầm rập, cứ ngỡ các nơi đang mở hội săn bắn, nào ngờ lại là do bệ hạ nổi trận lôi đình!”

Công tử Ngang cười khẩy: “Đại lương tạo, ông bắt tất phải khua môi múa mép, hãy về cho mau, khoác giáp đội trụ dẫn binh lính quyết một trận sống mái với đại quân ta!”

Công Tôn Uởng quay sang công tử Ngang, vòng tay nói: “Thượng tướng quân nói đùa rồi! Võ binh Đại Ngụy đánh đâu thắng đó, thượng tướng quân

lại là đệ nhất hổ tướng trong thiên hạ, Uởng chẳng qua là một thư sinh quèn, nào dám đối đầu với thượng tướng quân dù là nửa chiêu nửa thức?”

Công tử Ngang khoé miệng lại nhếch nụ cười nhạt: “Kể ra người cũng biết điều! Mau về báo với Tần Công nhà người, thiết quân Đại Ngự giờ Ngọ ngày mai tế cờ, bảo hân giơ sẵn đầu trên thành Hàm Dương đợi ta đến lấy!”

Công Tôn Uởng chuyển ánh mắt sang Ngự Huệ Hầu: “Lẽ nào bộ hạ thực sự có ý phạt Tần, mà không muốn biết nguyên do vì đâu Tần Công không tới Mạnh Tân triều kiến thiên tử?”

Ngự Huệ Hầu cười nhạt: “Nói đi, lúc này quả nhân cũng không có việc gì gấp gáp, nghe cũng không sao!”

“Thiên hạ hiện nay, Chu thất đã suy vi, ở nơi chật hẹp, chỉ còn cái hư danh ‘vương’ rỗng tuếch, đừng nói là Tần Công, chư hầu trong thiên hạ, liệu có ai thật lòng kính lễ Chu thiên tử?”

Ngự Huệ Hầu cười nhạt: “Nói như vậy, hoá ra chư hầu thiên hạ nên tới Hàm Dương triều kiến Tần Công mới phải?”

“Bộ hạ nói đùa rồi. Bậc vương dựa vào đức và lực để uy phục thiên hạ. Nhìn vào chư hầu trong thiên hạ, người vừa có đức vừa có lực chẳng ai hơn được bộ hạ!”

“Câu này là có ý gì?”

“Đại Ngự từ đời Văn Hầu đến nay, thực thi rộng rãi nền chính trị nhân đức, liên tiếp lập nhiều chiến công hiển hách, suốt mấy chục năm qua hùng bá Trung Nguyên, uy phục thiên hạ, liệt quốc Trung Nguyên đều kính sợ mà thần phục, thực chất từ lâu đã lãnh đạo quần hùng, là vị vương không vương

miện trong thiên hạ.”

Công Tôn Uởng dừng lại, đưa mắt nhìn Ngụy Huệ Hầu. Tuy sắc mặt Ngụy Huệ Hầu không chút cảm xúc, song cơ thể hơi ngả về phía trước, rõ ràng có ý lắng nghe. Công Tôn Uởng đã nhận ra, khẽ đặt hắng một tiếng, nói tiếp: “Không tính đến Man Sở phía nam, trong liệt quốc Trung Nguyên, Chu thất hữu danh vô thực, Chu thất hữu thực vô danh, sự thực rõ như ban ngày, không phải bàn cãi.”

Ngụy Huệ Hầu ngồi thẳng người dậy, đặt hắng khẽ một tiếng, tiếp lời: “Công Tôn Uởng, lời nói của người chỉ là suy nghĩ của kẻ tiểu nhân. Tuy thiên hạ danh không hợp với thực, song lễ nhạc vẫn còn, Chu thiên tử vẫn là chủ chung của thiên hạ, chư hầu thiên hạ trên danh nghĩa vẫn là thần bộc của Chu thất. Quả nhân thân là thần tử của Chu thất, đương nhiên phải dốc lòng vì Chu thất, tận lực khiến thiên hạ hướng về nhân, lòng dân hướng về nghĩa, và vì sự an lạc của trăm họ. Ngoài những điều đó, quả nhân không có vọng tưởng gì khác. Những lời người vừa nói bất luận có đạo lý đến mấy, đều không liên quan tới quả nhân.”

Những lời phân trần của Ngụy Huệ Hầu, đặc biệt là những từ “trên danh nghĩa” và “có đạo lý”, thực chất đã bộc lộ dã tâm trong lòng ông ta. Công Tôn Uởng trong lòng hiểu rõ như ban ngày, bèn mỉm cười, đồng dạc mà nói: “Tấm lòng nhân nghĩa của bệ hạ, Công Tôn Uởng tuy kính phục song không tán thành. Nhân có lớn có nhỏ, nghĩa có dày có mỏng. Thương Thang không hành đại nhân, đâu có thể diệt trừ Hạ Kiệt? Chu Vũ không hành hậu nghĩa, sao có thể quét sạch Thương Trụ? Hạ Kiệt, Thương Trụ còn tồn tại ngày nào, thiên hạ không yên ngày đó. Thiên hạ không yên, làm gì còn lễ nhạc nữa

đây? Hơn nữa, lễ nhạc của Chu thất tới thời Xuân Thu đã suy tàn. Vài trăm năm chiến loạn, lễ nhạc càng là danh tồn thực vong. Thiên hạ ngày nay, chế độ cũ không trị, chế độ mới không lập, đương nhiên là cội gốc của họa loạn, là khởi nguồn của tai ương. Chính vì vậy, Tần Công cho rằng, vì đại nhân hậu nghĩa trong thiên hạ, vì hạnh phúc an lạc của trăm họ, sự việc cấp bách hiện thời là bỏ cũ lập mới, khiến danh tương xứng với thực, chứ không phải là tới Mạnh Tân triều bái một thiên tử hữu danh vô thực. Muôn tâu bệ hạ, trong triều hội Mạnh Tân, kẻ mà chư hầu phải triều kiến chẳng qua chỉ là Chu thiên tử, nên Tần Công không muốn làm chuyện vô vị này, vì thế mà không đến. Còn như nếu tới Mạnh Tân không phải là để triều kiến Chu thiên tử, mà là để triều kiến bệ hạ, thì Tần Công sao có thể không đi?”

Ngụy Huệ Hầu lại ngả người về phía trước, hạ giọng hỏi: “Ý Tần Công là...”

Công Tôn Ưởng đồng dục nói: “Tần Công nguyện tôn bệ hạ làm chủ chung của thiên hạ, nguyện dốc tận quốc lực để phò tá bệ hạ quay mặt về nam xưng tôn.”

Công Tôn Ưởng vừa dứt lời, toàn triều chấn động. Ngụy Huệ Hầu mặt vẫn lạnh tanh, ngả người ra phía sau, trong mắt loé ra một tia sáng quắc. Trần Chấn đã phát giác ra, bèn chớp mắt vài cái, liếc sang công tử Ngang đứng đối diện. Công tử Ngang chau tít đôi mày, vẻ mặt không vui, muốn nói gì đó song lại cố gắng nín nhịn.

Quần thần trong triều mỗi người một vẻ mặt, đưa mắt nhìn nhau, cuối cùng không hện mà cùng nhìn về phía Ngụy Huệ Hầu. Ngụy Huệ Hầu thành linh sầm mặt đập bàn liên mấy cái, quát lớn: “Công Tôn Ưởng to gan, người

xúi giục Tần Công còn chưa đủ, còn dám chạy tới An Ấp nói những lời phản nghịch trước mặt quả nhân, muốn đẩy quả nhân vào chỗ bất trung bất nghĩa là có dụng ý gì đây?”

Toàn triều lại một phen sững sờ. Công tử Ngang đầu mày giãn ra, bước lên tấu: “Khởi tấu quân phụ, đại quân ta ngày mai khởi binh chinh phạt, vậy mà hôm nay Công Tôn Uởng lại dám lên triều nói lời mê hoặc, hẳn là muốn kéo dài thời gian, ngăn cản bước tiến của đại quân ta. Nhi thần thỉnh cầu quân phụ minh xét.”

Tư đồ Chu Uy cũng bước lên một bước, cao giọng tấu: “Vi thần đồng ý với thượng tướng quân. Giữa Tần và Ngụy thù hận đã lâu, khó mà hoà giải, sớm đã như nước với lửa. Mười sáu năm trước người Tần nước yếu lực mỏng, Hiến Công còn dám đại chiến ở Hà Tây với ta. Nay người Tần nước mạnh lực lớn, Tần Công lại ra vẻ yếu ớt cầu hoà, từ đó có thể thấy dụng tâm của Công Tôn Uởng rất đáng ngờ!”

Công tử Ngang tiếp lời: “Đại tư đồ nói chí phải! Công Tôn Uởng vừa là giặc Tần, bụng dạ lại nham hiểm khó lường, nhi thần thỉnh cầu trừng phạt hẳn thật nghiêm!”

Quần thần vẻ đã hiểu ra, theo nhau gật đầu tán thành. Công tử Ngang quăng một ánh nhìn về phía tiên phong phạt Tần là Bùi Anh đứng cạnh Long Giả. Bùi Anh hiểu ý, bước lên trước một bước, quỳ một gối, cất giọng sang sảng: “Đại quân sắp lên đường phạt Tần, mặt tướng thỉnh cầu chúa thượng, dùng máu Công Tôn Uởng để tế cờ soái quân ta!”

Trừ Long Giả, tất cả võ tướng đều bước lên một bước, đồng thanh tấu: “Chúng thần thỉnh cầu chúa thượng, giết Công Tôn Uởng tế cờ!”

Ngụy Huệ Hầu dường như rất hài lòng trước lời chư tướng, hơi ngả người về phía sau, ngón tay gõ nhẹ trên mặt bàn, mắt liếc xéo Công Tôn Uởng, khoé miệng lộ một nét cười thâm độc: “Công Tôn Uởng, người còn lời gì để nói?”

Công Tôn Uởng quét mắt khắp lượt quần thần, sau đó dừng lại ở Ngụy Huệ Hầu, bật cười một tràng dài.

Toàn triều đều kinh ngạc.

Ngụy Huệ Hầu lạnh lùng hỏi: “Công Tôn Uởng, người cười gì?”

Công Tôn Uởng thu lại nét cười, ngạo nghễ nói: “Công Tôn Uởng không biết phải nói gì, chỉ có thể cười mà thôi!”

Ngụy Huệ Hầu hơi ngả người về phía trước, khoé miệng lại lộ ra nụ cười âm trầm: “Được, người đã không biết phải nói gì thì chớ oán trách quả nhân. Người đâu!”

Hai tên vệ sĩ lập tức bước lên, cùng giữ chặt lấy Công Tôn Uởng.

Ngụy Huệ Hầu gằn mạnh từng chữ: “Áp giải hắn đi! Giờ Ngọ ngày mai, đưa ra trước cổng doanh trại tế cờ!”

Truyện Thứ 2

Công Tôn Ưởng đơn độc vào hang hùm

Tần Hiếu Công hạ mình cầu thân Ngụy

Đám Sư Lý Tật bồn chồn lo lắng, đứng đợi ở bãi buộc ngựa bên ngoài cửa cung, đột nhiên nhìn thấy một đám lính áp giải Công Tôn Ưởng ra khỏi cửa, thấy đều sững sờ kinh hãi. Một tên quân úy rút bảo kiếm định xông lên giải cứu, Sư Lý Tật thấy vậy lập tức đưa tay cản lại.

Đám người cuống quýt vây quanh Sư Lý Tật, hỏi dồn: “Ngũ đại phu, làm thế nào đây?”

Sư Lý Tật quay sang một tên lính, dặn: “Người ở lại đây dò la tin tức, những người khác theo ta trở về dịch quán!”

Đám người về tới dịch quán, còn chưa ngồi nóng chỗ, tên lính dò la tin tức đã phi ngựa quay về, vẻ đầy hốt hoảng: “Mau lên... tiểu nhân...”

Sư Lý Tật mặt thoáng biến sắc, song lập tức trấn tĩnh lại ngay: “Không phải vội, cứ nói từ từ!”

Tên lính thở ra một hơi: “Tiểu nhân dò la biết được, Ngụy Hầu giờ Ngộ ngày mai khởi binh, muốn mang đại lương tạo ra tế cờ!”

Cả đám người đều kinh hãi, ào ào rút kiếm ra khỏi bao hồ nhau đi cướp ngục. Sư Lý Tật trầm tư một lát, rồi thò tay vào ống tay áo lấy ra chiếc túi gấm mà Công Tôn Ưởng đưa cho trước đó, mở túi liếc xem một lượt, sắc mặt từ từ giãn ra, vội quay sang nói với quân úy: “Chuẩn bị xe!”

Đám Sư Lý Tật thay đổi trang phục, lên một cỗ xe ngựa lớn, lao về phía con phố Đông Nhai náo nhiệt nhất An Ấp. Tại vị trí đẹp nhất của phố Đông Nhai, một lầu hai tầng sang trọng mới được xây dựng, hôm nay đúng là lễ khai trương, trong thành An Ấp không ai không biết.

Khi xe ngựa của Sư Lý Tật tới nơi, phía trước lầu đã vô cùng nhộn nhịp, người xe nô nức. Những nhà quyền quý, giàu có trong thành An Ấp hầu hết đều đã tề tựu về đây, trên bãi buộc ngựa không còn lấy một cọc trống. Sư Lý Tật ăn bận như một công tử hào hoa nhảy xuống xe ngựa, bước thẳng tới trước lầu.

Sư Lý Tật chưa vội bước ngay vào trong, mà đứng ở gần đó quan sát kỹ lưỡng cửa chính. Phía trên khung cửa ngẫu nhiên ba chữ “lâu Nguyên Hanh”, chữ nào chữ nấy to bằng đầu người, sắc vàng lấp lánh, liếc qua đã biết được làm bằng đồng Nguyên chất.

Trước cửa lầu, chiêng trống rộn ràng huyên náo cả con phố, ông chủ lầu Lâm Dung đích thân dẫn đầu năm sáu tiểu nhị mặt tươi hơn hớn đứng chào trước cửa, không ngớt cúi chào nghênh đón khách quý. Mỗi vị khách bước vào đều có người xướng danh chạy ra đón, tiếp lấy thiệp mời, rồi cao giọng ngân nga, kiểu như “hoan nghênh Lương thiếu gia”, “hoan nghênh Ngô thiếu gia”. Sau đó, người thì tiếp nhận lễ vật, ghi chép vào sổ, người thì sắp xếp chỗ ngồi cho tân khách, toàn bộ lầu nhộn nhịp chẳng khác gì hội chợ.

Sau khi quan sát một lúc, Sư Lý Tật đã vạch ra kế sách trong đầu. Nhìn thấy lượng khách đã hòm hòm, bèn đưa mắt ra hiệu cho hai tên lính cải trang làm người hầu, rồi ung dung bước tới cửa chính. Hai tên lính hiểu ý, liền khiêng hòm lễ vật nổi gót theo sau.

Ông chủ Lâm chưa từng gặp Sư Lý Tật, song thấy bộ dạng oai phong của hắn, tuy trong tay không có thiếp mời, nhất thời chưa rõ vị khách này là ai, song vẫn vồn vã bước lên nghênh đón, cung kính vái chào mà nói: “Tại hạ Lâm Dung, đa tạ các hạ đại giá quang lâm!”

Sư Lý Tật liền đáp lễ: “Tại hạ Mộc Vũ Khuy⁽¹⁾ đi ngang qua quý địa, nghe nói nay là ngày quý quán khai trương đại cát, nhân tiện ghé qua chúc mừng!”

Ông chủ Lâm chìa tay: “Mộc tiên sinh, mời!”

Tiếp theo, có người ghi ba chữ “Mộc Vũ Khuy” vào sổ, người nhận lễ đỡ lấy hòm lễ vật, mới vừa hé nắp đã vội vội vàng vàng đóng sập lại, mắt trợn trừng nhìn sững vào ông chủ Lâm. Ông chủ Lâm ngẩn ra một lát, rồi chậm rãi bước lại phía hòm lễ vật đưa tay lật mở nắp hòm.

Ở cửa mật thất trên tầng hai lầu Nguyên Hanh, lão quản gia Thích Quang của thượng đại phu Trần Chấn khẽ vén tấm rèm trúc treo trước cửa, quét mắt quan sát một lượt phía dưới lầu, rồi từ từ quay người lại, bước vào một gian nhà thất.

Nhà thất rất rộng, bên trong bài trí cực kỳ xa hoa lộng lẫy. Phía sau chiếc bàn dài đen bóng, Trần Chấn đang khép hờ hai mắt, ngồi ngay ngắn trên

chiếu. Thích Quang đứng yên một lát mới khẽ khàng bẩm báo: “Bẩm chúa công, người cần tới đều đã tới đủ, bảo họ bắt đầu được chưa?”

Trần Chấn không mảy may cử động, chỉ nhếch mép bật ra vài tiếng: “Đợi thêm chút nữa!”

Thích Quang nghĩ ngợi một lát, rồi nói khẽ: “Hay là... để tiểu nhân sắp xếp cho tân khách vui chơi trước đã. Những người này đa phần là tay chơi, nhìn thấy xúc xắc thì cơm rượu cũng thành vô vị!”

Trần Chấn hé mắt, ánh nhìn xói thẳng vào Thích Quang: “Vội cái gì? Nói đến xúc xắc, ta phải nhắc người một câu, khanh đại phu trong triều không được phép kinh thương, lại càng không nói tới chuyện mở sòng bạc. Đây là luật lệnh của Đại Ngụy, người nhớ kỹ chứ?”

“Hồi bẩm chúa công, mọi luật lệnh của Đại Ngụy, tiểu nhân đều đã khắc cốt ghi tâm!” Thích Quang nói đoạn, liền tiến lên trước một bước, hạ thấp giọng nói. “Chúa công, cho tới lúc này, trong thành An Ấp không ai không biết từ lâu này là do ông chủ Lâm mở, dù là tiểu nhân cũng chưa từng dám tùy tiện lộ diện!”

“Biết vậy thì tốt!” Trần Chấn gật đầu, rồi khẽ thở dài một tiếng. “Than ôi, người cũng thấy rồi đấy, không lo việc nhà, sao biết cùi gạo đắt rẻ? Ta ở đây đau đầu nát óc suy tính, chẳng phải đều là vì đám người nhàn rồi các người ư?”

Thích Quang quỳ xuống dập đầu nói: “Đại ân của chúa công, tiểu nhân mười kiếp cũng khó lòng báo đáp!”

“Ai thèm trông chờ các người báo đáp? Chỉ cần trong lòng hiểu rõ phải

trái, bớt gây chuyện phiền phức là ta đã hài lòng lắm rồi! À phải, nghe nói họ Lâm kia mấy bữa trước suốt ngày kêu túng tiền, rốt cuộc là túng thiếu cái gì?”

Thích Quang do dự một lát, rồi thò vào trong tay áo rút ra một cuốn sổ: “Đây là sổ ghi chép toàn bộ các khoản chi ra do ông chủ Lâm ghi lại, tiểu nhân đã tính sơ qua, còn thiếu hai trăm lẻ ba lượng vàng!”

Trần Chấn đẩy cuốn sổ sang một bên, thoáng chau mày: “Chỉ một khoảnh to bằng cái móng út này, chẳng phải đã ném vào ba trăm lượng vàng rồi ư, sao vẫn còn thiếu nhiều đến thế?”

Thích Quang trả lời: “Chưa nói tới phòng ốc, chỉ tính riêng đồ vật bày biện và trang trí bên trong, tất cả đều dùng hàng thượng phẩm, đừng nói là ở An Ấp, ngay cả liệt quốc cũng khó tìm thấy cái thứ hai. Chúa công, điều này cũng là ý muốn của người!”

Trần Chấn “hừm” một tiếng, nhắm mắt lại.

“Ông chủ Lâm còn nói, lần này nợ nhiều nhất là tiền công và tiền nguyên liệu, chủ nợ lũ lượt kéo đến thúc ép, mong chúa công mau nghĩ cách!”

Trần Chấn không hề tỏ ra lo lắng: “Nghĩ cách! Nghĩ cách ư? Ta lại không biết hoá phép ra vàng, bảo ta nghĩ thế nào đây?”

Thích Quang càng hạ thấp giọng thì thảo: “Tiểu nhân còn có một chuyện muốn bẩm báo.”

Trần Chấn vẫn không ngẩng đầu lên: “Nói đi!”

“Tiểu nhân nghe nói, Bạch Khuê muốn nhường lại ngôi vị tướng quốc cho Chu tư đồ!”

Trần Chấn sững sốt, lập tức trợn trừng mắt: “Hả, người nghe ai nói?”

“Là Ngô thiếu gia, cậu hai nhà tư nông đại nhân nói. Ngô thiếu gia có quan hệ thân thiết với Bạch gia, hẳn không thể bịa đặt!”

Ánh mắt Trần Chấn bỗng trở nên sắc lạnh, ông ta nhắm mắt suy nghĩ thoáng chốc, rồi nở một nụ cười gian xảo, nói với Thích Quang: “Vừa rồi nghe người nói lần này vẫn còn thiếu thốn chút đỉnh, Bạch gia chẳng phải có rất nhiều tiền bạc ư? Hai trăm lượng vàng mòn mọn, hãy để phần cho Bạch công tử đi!”

“Bạch công tử?” Thích Quang chớp mắt liên vài cái, bỗng chốc ngộ ra. “Tiểu nhân đã hiểu!”

Trần Chấn he hé mắt, hỏi: “Người hiểu gì?”

Thích Quang cất giọng nịnh bợ: “Bạch công tử tính ưa nhàn rồi, ham trò mới lạ. Trong toà lâu này, ngoài mới lạ ra, đâu còn gì khác nữa? Ý chúa công hẳn là muốn tiểu nhân tìm cách kéo hẳn vào chiếu bạc, mang vàng bạc nhà hẳn...” Lão tặc lười một cái, rồi vung tay làm động tác cướp đoạt.

Trần Chấn khép mắt lại, một lúc lâu mới mở ra: “Không phải vội, đây là việc dần dà, chỉ e chậm không cứu nổi gấp!”

Thích Quang đang định tiếp lời, chợt thấy ông chủ Lâm hấp tấp chạy lên lầu, đập đầu trước cửa. Thích Quang bước ra khỏi mật thất, ông chủ Lâm bèn thì thầm gì đó vào tai Thích Quang. Thích Quang hít ngược một hơi khí lạnh, lạc giọng kêu lên: “Hai trăm lượng vàng?”

Ông chủ Lâm gật lấy gật để.

Thích Quang ngạc nhiên hỏi: “Lẽ vật hậu hĩnh như vậy, chắc hẳn hẳn ta

phải có yêu cầu gì chứ?”

Ông chủ Lâm lại ghé sát tai Thích Quang thì thào. Thích Quang càng kinh ngạc: “Sao cơ? Người này muốn gặp ông chủ? Người không nói cho hẳn biết người chính là ông chủ ư?”

“Tiểu nhân nói rồi, nhưng hẳn khẳng định tiểu nhân không phải là ông chủ. Hẳn còn nói, nếu không gặp được ông chủ thực sự, hẳn... hẳn sẽ mang cả hòm lễ vật trở về.”

Thích Quang ngấm nghĩ một lát rồi nói: “Thế này đi, người gọi hẳn lên đây!”

Ông chủ Lâm tuân lệnh, chạy xuống lầu, loáng cái đã dẫn theo Sư Lý Tật cùng trở lên. Thích Quang bước ra nghênh đón, vái dài mà nói: “Tại hạ Thích Quang, là ông chủ lâu Nguyên Hanh, không biết tiên sinh giá lâm, thất lễ không ra nghênh đón!”

Sư Lý Tật nhìn đối phương từ đầu đến chân, rồi cung kính đáp lễ: “Tại hạ nghe nói quý quán khai trương nên chuẩn bị chút lễ mọn tới chúc mừng, xin Thích tiên sinh bẩm báo lên chủ nhân từ lâu, tại hạ rất mong được diện kiến một lần!”

Thích Quang âm thầm kinh ngạc, mặt hơi biến sắc: “Tiên sinh có việc gì, cứ nói với tại hạ là được!”

Sư Lý Tật cười khê: “Tại hạ không quản nghìn dặm xa xôi tới bảo địa, chỉ mong được gặp mặt chủ nhân các vị một lần, lẽ nào không thể diện kiến?”

Thích Quang suy nghĩ một lát, rồi dứt khoát: “Tiên sinh đã không tin tại hạ, xin mời về cho! Ông chủ Lâm, tiễn khách!”

Sư Lý Tật cũng không trả lời, quay người bước đi luôn. Không ngờ mới đi được vài bước, một giọng nói đã cất lên từ phía sau bức rèm: “Tiên sinh dừng bước!”

Sư Lý Tật dừng lại, Trần Chấn trong trang phục thường ngày từ trong gian mật thất bước ra. Sư Lý Tật lập tức vái dài hành lễ: “Tại hạ bái kiến thượng đại phu!”

Trần Chấn nghe Sư Lý Tật gọi mình là “thượng đại phu”, trong lòng khẽ giật thột, nhưng lập tức trấn tĩnh lại ngay, cười hỏi: “Tiên sinh đây là...”

“Tại hạ Sư Lý Tật, ngũ đại phu nước Tần!”

Trần Chấn trong lòng đã hiểu rõ ngọn ngành, khẽ vòng tay đáp lễ: “Trần Chấn bái kiến ngũ đại phu!” Rồi nghiêng người lùi về sau rèm nhường đường. “Ngũ đại phu, mời!”

Hai người bước vào trong phòng, phân ngôi chủ khách ngồi xuống. Trần Chấn vòng tay, lập tức nói thẳng vào chuyện: “Sư Lý đại phu tới tể quán, dường như không phải để chúc mừng!”

Sư Lý Tật cũng vòng tay nói: “Đã không giấu được cặp mắt tinh tường của thượng đại phu, tại hạ đành phải thú thực. Tại hạ được giao phó trọng trách tới đây thỉnh cầu thượng đại phu một chuyện!”

Trần Chấn cười cười, hỏi: “Là Công Tôn Ưởng giao phó phải không?”

Sư Lý Tật khẽ lắc đầu.

“Không phải Công Tôn Ưởng? Vậy là ai?”

“Tần Công!”

Trần Chấn trong lòng sửng sốt, ngẫm nghĩ chốc lát rồi nói: “Được Tần Công nể mặt, tại hạ vô cùng lo lắng. Xin hỏi Tần Công giao phó chuyện gì?”

“Xin thượng đại phu cứu đại lương tạo!”

Trần Chấn mỉm cười: “Sư Lý đại phu đùa thái quá rồi! Từ lúc bãi triều tới giờ, tính ra chưa quá hai canh giờ, Tần Công không thể biết chuyện đại lương tạo bị đem tế cờ nhanh chóng đến vậy! Dù có biết, lẽ nào sứ giả có thể mọc cánh mà bay tới?”

“Không giấu gì thượng đại phu, trước khi tại hạ đi sứ, Tần Công đã đoán chắc Ngụy Vương bệ hạ sẽ giết đại lương tạo tế cờ, hơn nữa người duy nhất cứu được đại lương tạo, chính là thượng đại phu đây! Lúc sắp lên đường, Tần Công đã bí mật giao cho tại hạ một túi gấm, tại hạ chẳng qua chỉ hành sự theo kế sách mà thôi!”

Trần Chấn ngẫm nghĩ một lát rồi ngẩng lên nói: “Hậu lễ của Tần Công, xin Sư Lý đại phu mang về giúp! Đây là việc hệ trọng, tại hạ tài hèn sức mọn, e rằng không thể gánh vác nổi uỷ thác của Tần Công!”

“Thượng đại phu chớ nên khiêm nhường! Tần Công nói: chỉ cần thượng đại phu có ý giúp đỡ, không có chuyện gì không làm được. Tần Công còn nói, chút vàng này chỉ là lễ mọn ra mắt, sau khi việc thành Tần Công sẽ đền ơn hậu hĩnh! Tần Công xưa nay đã nói là làm, chắc hẳn thượng đại phu cũng đã nghe nói!”

Trần Chấn thở dài: “Chà, Tần Công cứ nhất quyết đẩy tại hạ vào chỗ khó! Thế này vậy, Sư Lý đại phu, xin hãy trở về dịch quán trước, đợi tại hạ tìm thời cơ đến khẩn cầu chúa thượng xem sao!”

Sư Lý Tật vòng tay cung kính: “Tại hạ thay mặt Tần Công cảm tạ thương đại phu!”

Sư Lý Tật cáo từ ra về. Thích Quang tiến ra tận cửa, rồi vội vã quay trở lại, hai mắt nhìn chăm chăm vào Trần Chấn không chớp, miệng muốn nói gì đó song lại thôi. Trần Chấn hiểu Thích Quang muốn hỏi gì, bưng chén trà lên nhấp một ngụm, rồi chậm rãi nói: “Đã thấy chưa? Chẳng có hổ nào không qua nổi! Ta đang muốn đi ngủ thì có kẻ mang gỏi tới!”

Thích Quang thấy chủ nhân nói nhẹ như không, sắc mặt cũng giãn ra, song giọng vẫn đầy lo lắng: “Chúa công, còn việc cứu người...”

Trần Chấn nhịp nhịp ngón tay xuống bàn, vẻ thờ ơ: “Cứu ai kia? Chỉ là thuận nước đẩy thuyền mà thôi!”

Doanh trại trung quân trong tam quân nước Ngụy đặt tạm ở phía tây thành, cách phủ thượng tướng quân không xa. Trong cổng doanh trại là một đàn tế vừa mới đắp, trên đàn tế tung bay hai lá cờ xanh thẫm, một là quốc kỳ, một là soái kỳ. Hai bên đàn tế, ba quân tướng sĩ vũ trang oai vệ, đội ngũ chỉnh tề. Từ trên đàn tế nhìn xuống, chỉ thấy cờ bay lớp lớp, giáo mác tua tủa, giáp trụ sáng loà. Phía trước đàn tế, dưới lá cờ soái, đại lương tạo Công Tôn Uởng nước Tần bị trói quặt hai tay trên cột cờ lớn.

Giờ Ngọ sắp tới. Một tràng trống trận rền vang, hai tay đao phủ đưa mắt ra hiệu cho nhau, rồi cùng bước tới trước mặt Công Tôn Uởng, đứng hai bên trái phải đợi lệnh. Một người khác bê chiếc khay lại, trên khay đặt ba bát rượu.

Chủ tướng công tử Ngang về bồn chồn, đi đi lại lại phía trước đàn tể. Tướng lĩnh ba quân oai phong lẫm liệt đứng trước toàn quân. Phó tướng Long Giả ngẩng cao đầu đứng phía trước chủ tướng, chòm râu trắng bay phất phơ.

Bỗng thấy thám mã phóng ngựa lao tới, quỳ xuống bẩm báo: “Báo, trên con đường lớn phía trước không thấy có xe của chúa thượng!”

Ngay sau đó, lại một thám mã khác phi nhanh tới: “Báo, trước cung thành không nhìn thấy đại đội xa giá!”

Đúng lúc đó, quan tư lậu cất giọng sang sảng báo giờ: “Giờ Ngọ ngày Đinh Sửu đã tới!”

Ánh mắt của tất cả tướng lĩnh đều đổ dồn vào công tử Ngang. Long Giả bước lại, nói khẽ: “Thượng tướng quân, theo tình hình này, xem ra chúa thượng sẽ không tới!”

Công tử Ngang giậm chân một cái, rồi sải bước tới trước cửa doanh trại, tung mình nhảy phắt lên một cỗ chiến xa, ra roi thúc ngựa, lao băng băng về phía cung thành.

Công tử Ngang hộc tốc lao vào cung, song thấy mọi thứ trong cung vẫn bình thường, không hề có không khí căng thẳng hay náo nhiệt như vẫn thấy trước những cuộc chinh phạt. Công tử Ngang lòng bỗng chùng xuống, hỏi một thái giám, được biết quân chủ vẫn đang ở ngự thư phòng, bèn vội vã chạy tới.

Trong ngự thư phòng, Ngụy Huệ Hầu ngồi ngay ngắn trước bàn, mắt khép hờ, như thể đang lim dim ngủ. Tỳ nhân quỳ ở phía sau, hai bàn tay nắm

nhẹ, đang nhịp nhàng đấm lưng cho quân chủ. Một cung nữ tay cầm quạt đứng bên cạnh khẽ khàng phe phẩy. Bên cạnh là một chiếc đồng hồ nước, mức nước đã qua vạch giờ Ngọ.

Công tử Ngang cấp tốc bước tới, quỳ dưới bậc thềm. Tỳ nhân liếc thấy, bèn dừng tay lại, nói: “Chúa thượng, thượng tướng quân cầu kiến!”

Ngụy Huệ Hầu ngạc nhiên: “Ồ, Ngang Nhi tới ư? Truyền vào!”

Công tử Ngang bước vào trong cửa, dập đầu hành lễ: “Nhi thần khấu kiến quân phụ!”

Ngụy Huệ Hầu hiền từ nhìn công tử Ngang: “Ngang Nhi, giữa trưa sao không ở nhà nghỉ ngơi, tới đây làm gì?”

Công tử Ngang sững người, rồi ngập ngừng nói: “Quân phụ, giờ Ngọ đã tới, đại quân chinh phạt đã tề tựu đông đủ, Công Tôn Ưởng đã được áp giải tới nơi, ba quân tướng sĩ trong doanh trại đang ngóng chờ quân phụ giá lâm, giết Công Tôn Ưởng tế cờ!”

“Tế cờ?” Ngụy Huệ Hầu ra vẻ ngạc nhiên, rồi đập mạnh tay lên trán, “Ồ, phải rồi, giờ Ngọ hôm nay ba quân xuất chinh, quả nhân đã nói rằng sẽ tới tế cờ!” Rồi quay sang phía tỳ nhân hỏi. “Mau xem đồng hồ, là giờ nào rồi?”

Tỳ nhân bước lại trước đồng hồ nước, cao giọng bẩm báo: “Bẩm chúa thượng, đã qua giờ Ngọ!”

Ngụy Huệ Hầu thở dài đánh sượt, ra vẻ rầu rĩ: “Trời ơi, quả nhân không để ý, ngủ gật lúc nào không hay, ngờ đâu làm lỡ đại sự. Chuyện này... giờ giải quyết thế nào đây?”

“Quân phụ, mới lỡ mất nửa khắc, vẫn có thể tiến hành.”

Ngụy Huệ Vương trừng mắt nhìn công tử Ngang: “Ba quân xuất chinh là chuyện trọng đại, đừng nói là nửa khắc, dù là khoảnh khắc cũng không thể được!”

Công tử Ngang hoang mang không hiểu: “Quân phụ?”

Tỳ nhân nhìn thấy Trần Chấn từ xa bước lại, khẽ chen vào một câu: “Chúa thượng, thượng đại phu cầu kiến!”

Ngụy Huệ Hầu mừng rỡ: “Ồ, Trần ái khanh cũng tới rồi, mau mời vào yết kiến!”

Trần Chấn bước lên phía trước, dập đầu lạy mà hô: “Vi thần khấu kiến chúa thượng!”

“Ái khanh bình thân! Ngang Nhi, con cũng đứng lên đi!”

Trần Chấn và công tử Ngang cùng đồng thanh:

“Tạ ơn chúa thượng!”

“Tạ ơn quân phụ!”

Hai người đứng dậy, rồi ai về chỗ nấy.

Ngụy Huệ Hầu nhìn Trần Chấn, than thở: “Ái khanh, quả nhân đúng là đã già rồi! Giờ Ngọ hôm nay ba quân xuất chinh, quả nhân nói sẽ tới dự lễ tế cờ, nào ngờ lại ngủ quên để lỡ mất việc lớn! Chà, khanh nói thử xem, chuyện này...”

Trần Chấn trong lòng đã rõ, lập tức lên tiếng: “Đây là ý trời, chúa thượng hà tất phải tự trách mình!”

Ngụy Huệ Hầu mở to mắt: “Ồ! Ái khanh nói xem, thế nào là ý trời?”

Trần Chấn chớp mắt liền vài cái, khẽ hỏi: “Vi thần dám hỏi chúa thượng, chúa thượng đã bao giờ ngủ gật vào buổi sáng chưa?”

Ngụy Huệ Hầu lắc đầu.

“Chúa thượng chưa bao giờ ngủ gật vào buổi sáng, hôm nay lại ngủ thiếp đi, hơn nữa giấc ngủ lại không sớm không muộn, vừa đúng thời gian này, lẽ nào không phải ý trời?”

Ngụy Huệ Hầu trầm tư ngẫm ngợi, rồi gật đầu nói: “Ái khanh nói rất phải! Xem ra, lẽ tể cờ hôm nay là tuân theo ý trời!”

Công tử Ngang vô cùng kinh ngạc, vội nói xen vào: “Quân phụ, nếu hôm nay không thích hợp, chúng ta đổi sang ngày mai được chăng?”

Ngụy Huệ Hầu giận dữ nhìn công tử Ngang, quát lớn: “Mai sao được? Việc quân quốc đại sự, đâu phải trò đùa?”

Công tử Ngang toàn thân run rẩy, quỳ phục xuống đất: “Nhi thần biết tội!”

Ngụy Huệ Hầu từ từ hít vào một hơi: “Con quay về báo với ba quân tướng sĩ, việc tể cờ tạm thời lùi lại, đợi chỉ!”

Công tử Ngang dập đầu: “Nhi thần lĩnh chỉ! Nhi thần cáo lui!”

Công tử Ngang ném về phía Trần Chấn một ánh nhìn tức tối, rồi đứng lên lui ra. Vừa đi được vài bước, đã khựng lại bởi giọng nói sang sảng của Ngụy Huệ Hầu: “Ngang Nhi, nhân tiện áp giải tên Ưởng gì đó vào ngục, dặn bọn chúng trông coi cẩn thận, chớ bỏ đói kéo hăn gầy đi!”

Công tử Ngang không buồn ngoảnh lại, chỉ đáp một tiếng: “Nhi thần tuân lệnh!” Rồi nghênh ngang bỏ đi.

Ngụy Huệ Hầu nhìn công tử Ngang bước ra khỏi cửa, khẽ thở dài một tiếng, quay đầu lại nói với Trần Chấn: “Ái khanh cầu kiến quả nhân, hẳn có việc quan trọng?”

Trần Chấn đứng lên, tới trước mặt Ngụy Huệ Hầu quỳ xuống, dập đầu liền ba cái: “Bẩm chúa thượng, vi thần đã phạm trọng tội rồi!”

Ngụy Huệ Hầu ngạc nhiên hỏi: “Ái khanh phạm tội?”

Trần Chấn quay ra ngoài, vỗ tay. Lát sau, đã thấy hai tên lính khiêng vào một chiếc hòm, rồi lui ra. Ngụy Huệ Hầu ngạc nhiên nhìn chiếc hòm: “Trần ái khanh, đây là thứ gì?”

Trần Chấn chỉ tay vào chiếc hòm: “Chúa thượng, có người dâng chiếc hòm này tới phủ vi thần, nói là bên trong đựng hai trăm lượng vàng. Vi thần kiên quyết từ chối mà không được, đành nhận lấy! Chiếu theo luật của Đại Ngụy, quan khanh, đại phu tư tui dầu chỉ một lượng vàng cũng phạm tội không thể ân xá, huống hồ là hai trăm lượng vàng. Vi thần hoang mang cực độ, tức tốc chuyển lên chúa thượng chiếc hòm vẫn còn nguyên niêm phong, xin chúa thượng minh xét!”

“Ồ! Là kẻ nào dâng tặng?”

“Tuỳ tùng của Công Tôn Ưởng, phó sứ Sư Lý Tật, ngũ đại phu của nước Tần!”

Ngụy Huệ Hầu suy nghĩ một lát, rồi từ tốn nói: “Hẳn dâng tặng lễ vật hậu hĩnh như vậy, hẳn muốn khanh giải cứu Công Tôn Ưởng.”

Trần Chấn dập đầu: “Chúa thượng anh minh!”

“Ái khanh nói xem, việc này quả nhân đúng hay sai?”

“Chúa thượng xử sự anh minh, vi thần đâu dám nói xằng.”

Ngụy Huệ Hầu cười ha hả, nói: “Ái khanh đừng lảng tránh. Mau nói đi, quả nhân muốn nghe ý kiến của khanh!”

“Vi thần cho rằng, chúa thượng anh minh sáng suốt, chắc hẳn sẽ không giết Công Tôn Ưởng tế cò!”

“Ồ!” Ngụy Huệ Hầu bật lên một tiếng kinh ngạc.

“Người Tần thế lực đã lớn mạnh, không thể không diệt. Song vi thần cho rằng, diệt trừ thế lực của Tần có hai cách, thứ nhất là khởi binh chinh phạt, diệt trừ tận gốc; thứ hai là khéo mượn thế của chúng, để dùng cho ta. Nếu khởi binh chinh phạt, khả năng lưỡng bại câu thương cực lớn, đây là việc bất đắc dĩ. Nếu có thể mượn thế của chúng để dùng cho ta, mới là thượng thượng sách. Người Tần vừa nghe tin ta chinh phạt đã co rúm lại, không chiến mà hàng. Đúng là ta mong còn chẳng được, sao lại cự tuyệt?”

Ngụy Huệ Hầu trầm tư suy nghĩ: “Ái khanh nói rất phải. Nếu mượn dùng thế của chúng sẽ chế ngự được thế của chúng. Đợi thế của chúng yếu đi, quả nhân sẽ không còn mối lo phía tây nữa!”

“Quân chủ quả là nhất đại thánh chủ, dù là Thương Thang, Chu Vũ, mưu sự cũng chỉ đến thế mà thôi!”

Ngụy Huệ Hầu khép hờ đôi mắt, suy nghĩ một lát rồi nói: “Trần ái khanh, hãy mang kim bài của quả nhân vào ngục thả Công Tôn Ưởng ra, cho hắn tạm thời nghỉ ngơi trong dịch quán! Dù thế nào đi nữa, kẻ này cũng chỉ là tới cầu hàng mà thôi!”

Tỳ nhân đưa kim bài cho Trần Chấn. Trần Chấn nhận lấy, dập đầu nói:

“Vi thần cáo từ!”

“Trần ái khanh, hòm lễ vật này là người ta dâng tặng khanh, khanh cũng mang về đi!”

Trần Chấn dập đầu nói: “Vi thần không dám!”

Ngụy Huệ Hầu cười nói: “Cứ coi như quả nhân thưởng cho khanh!”

Trần Chấn lại dập đầu: “Vi thần tạ ơn chúa thượng hậu thưởng!”

Tỳ nhân vỗ tay, ra hiệu cho hai người bước lại khiêng chiếc hòm ra.

“Vi thần cáo từ!” Trần Chấn dập đầu xong thì lui ra, song mới bước vài bước, Ngụy Huệ Hầu đột nhiên gọi với theo: “Ái khanh dừng bước!”

Trần Chấn liền đứng lại.

Ngụy Huệ Hầu tươi cười, chỉ tay xuống chiếu nói: “Ái khanh hãy ngồi thêm một lát, quả nhân vừa nghĩ tới một chuyện, muốn hỏi ý ái khanh!”

Trần Chấn thấp thỏm ngồi xuống, nhìn Ngụy Huệ Hầu không chớp mắt.

“Quả nhân vừa nãy ngủ gật,” Ngụy Huệ Hầu chậm rãi nói, “trong lúc lơ mơ, lại thấy mình quay trở về triều hội Mạnh Tân. Khanh đoán thử xem, Chu thiên tử đang làm gì? Ông ta đứng trước mặt quả nhân khoe khoang bộ trang phục trên mình. Quả nhân xưa nay chẳng bao giờ chú ý thiên tử mặc trang phục gì, nhưng ông ta cố tình khoe khoang khiến quả nhân động lòng, liếc mắt nhìn thử, quả nhiên lộng lẫy cao quý. Quả nhân muốn hỏi ái khanh, phục sức của thiên tử phải chẳng rất đẹp?”

Trần Chấn rất đổi ngạc nhiên, ngẫm nghĩ một lát mới đáp: “Theo ghi chép trong ‘Chu lễ’, trang phục của thiên tử rất mực cầu kỳ. Đại khái có thể

phân thành hai loại, cát phục và hung phục.”

“Hung phục tạm thời không nói tới, trước hết hãy nói về cát phục!”

“Cát phục có tổng cộng mười loại, một là cừu phục, hai là cốn phục, ba là vũ phục, bốn là thuế phục, năm là hy phục, sáu là huyền phục, bảy là vi biên phục, tám là bì biên phục, chín là...”

“Vi biên phục và bì biên phục là thế nào?” Chưa đợi Trần Chấn nói xong, Ngụy Huệ Hầu đã cắt ngang. “Chu thất đúng là quá rườm rà. Theo quả nhân biết, thánh hiền thời thượng cổ chỉ có ba loại trang phục, một là biên phục (lễ phục), hai là ti phục (trang phục tư lự), ba là ma phục (trang phục vải gai). Biên phục tế trời đất, ti phục thiết triều, ma phục cử hành tang lễ.”

Trần Chấn dập đầu nói: “Chúa thượng thánh minh. Theo ghi chép trong sách cổ, thượng cổ có ba loại trang phục, thời Hạ có năm loại trang phục, thời Thương có bảy loại trang phục. Cho tới thời Chu, cát phục và tang phục gộp lại, tổng cộng có hơn mười loại.”

“Lễ nghi của nhà Chu quả là phức tạp. Theo ý quả nhân, thiên tử chỉ nên có ba loại trang phục là đủ rồi!”

Trần Chấn trong lòng đã thấu hiểu: “Chúa thượng noi theo hiền vương thượng cổ, bỏ rườm rà, tìm đơn giản, thấu hiểu lòng dân, xứng danh là đương kim hiền vương!”

Ngụy Huệ Hầu cười ha hả, rồi ngáp dài: “Quả nhân nói vui vậy thôi! Ái khanh hãy lui về, quả nhân mệt rồi, muốn nghỉ ngơi!”

Trần Chấn bái lạy nói: “Vi thần cáo lui!”

Trần Chấn trở về phủ, lệnh cho Thích Quang cầm kim bài của Ngụy Huệ Hầu tới dịch quán, cùng với ngũ đại phu Sư Lý Tật mau chóng vào trong ngục. Quan tư hình sau khi kiểm tra kim bài, lệnh cho lính canh ngục áp giải Công Tôn Uởng ra khỏi nhà lao.

Công Tôn Uởng mặc trang phục tù nhân, bị cùm chân suốt hai ngày qua, lại phải chịu đựng nỗi giày vò chốn lao tù, cơ thể vô cùng hư nhược, chưa bước nổi vài bước đã loạng choạng suýt ngã. Sư Lý Tật vội chạy lại đỡ Công Tôn Uởng, khóc mà nói: “Đại lương tạo, hạ quan tới muộn rồi!”

Công Tôn Uởng gượng đứng vững, đưa ánh mắt nhìn về phía Thích Quang tay cầm kim bài, đang đứng ngoài cửa, ngờ vực hỏi: “Vị này là...”

Sư Lý Tật vội vàng giới thiệu: “Đây là Thích lão quản gia trong phủ Thượng đại phu. Chính ông ta đã mang kim bài tới cứu đại lương tạo.”

Thích Quang bước tới cung kính hành lễ, nói: “Tiểu nhân Thích Quang phụng mệnh chúa công, mời đại lương tạo tạm thời trở về dịch quán nghỉ ngơi! Chúa công còn nói, khi trời tối sẽ chuẩn bị chút rượu nhạt để giúp đại lương tạo tẩy trần!”

Công Tôn Uởng vái Thích Quang một vái dài, rồi leo lên xe ngựa, nói với Sư Lý Tật: “Tới phủ thượng đại phu!”

Xe ngựa tới ngoài cổng phủ thượng đại phu, Công Tôn Uởng trong trang phục tù nhân, được Sư Lý Tật dìu vào cổng chính. Người hầu sớm đã vào trong bẩm báo, Trần Chấn nghe nói Công Tôn Uởng chưa thay áo tù đã tới bái kiến thì vội ra nghênh đón. Hai người hành lễ xong thì nắm tay nhau bước vào phòng khách. Còn Thích Quang kéo Sư Lý Tật vào phòng bên trò chuyện.

Vừa bước vào phòng khách, Công Tôn Uởng đã quỳ xuống, dập đầu sát đất nói: “Công Tôn Uởng khấu kiến thượng đại phu.”

Trần Chấn vội vã kéo Công Tôn Uởng đứng dậy: “Đại lương tạo thân phận quyền quý, tại hạ sao dám nhận?”

Công Tôn Uởng đứng dậy, hai người phân ngôi chủ khách ngồi xuống.

Công Tôn Uởng vòng tay nói: “Đại ân không nói tạ ơn, tại hạ nợ thượng đại phu một mạng, không thể dùng hai chữ tạ ơn mà bày tỏ cho hết!”

Trần Chấn cũng vòng tay nói: “Là đại lương tạo phúc dày mạng lớn, Trần Chấn nào dám kể công!”

“Có câu, thù lớn không gì bằng thù giết cha, ân sâu không gì bằng ân cứu mạng. Đại ân của thượng đại phu, tại hạ không có gì báo đáp, chỉ xin gọi một tiếng Trần huynh!”

Tim Trần Chấn nảy lên một cái, nhìn kỹ Công Tôn Uởng, thấy ông ta rất mực chân thành, không hề có vẻ giả dối, trong lòng vô cùng cảm động, buột miệng nói: “Công Tôn huynh!”

Công Tôn Uởng thấy Trần Chấn nói vậy, cũng run giọng mà gọi: “Trần huynh!”

Trần Chấn tự tay đưa một chén trà cho Công Tôn Uởng: “Công Tôn huynh, mời dùng trà!”

Công Tôn Uởng cảm tạ Trần Chấn, đỡ lấy chén trà nhấp một ngụm, lại buông ra vài lời tán thưởng. Hai người khách sáo qua lại một hồi, Trần Chấn bèn nói: “Công Tôn huynh quý là quyền thần nước Tần, địa vị dưới một người trên vạn người, tại hạ sau này đã có chỗ nhờ cậy!”

Nghe vậy, Công Tôn Uởng tỏ vẻ không vui: “Trần huynh nói ra lời này hẳn là khinh thường tại hạ?”

Trần Chấn vội vã cười xoa: “Được rồi, được rồi, hôm nay chúng ta không nói chuyện này! Công Tôn huynh, mời dùng trà!”

Công Tôn Uởng cũng cười, bưng chén trà lên nhấp một ngụm, nhìn Trần Chấn, rồi nghiêm mặt nói: “Bất luận Trần huynh cảm thấy thế nào, từ hôm nay trở đi, tại hạ sẽ coi Trần huynh là huynh đệ.”

“Lời Công Tôn huynh, cũng là mong muốn của tại hạ!”

“Đã là huynh đệ, tại hạ muốn dốc lòng tâm sự, không biết Trần huynh có muốn nghe chăng?”

“Công Tôn huynh cứ nói, không phải ngại ngần!”

“Thượng đại phu hiện tại tuy được lòng quân chủ, song địa vị lại không chắc chắn.”

Trần Chấn sửng lại chốc lát: “Xin đại lượng tạo nói rõ!”

Giọng Công Tôn Uởng càng nghiêm trọng hơn: “Nói nhẹ thì là không chắc chắn, còn nói nặng hơn thì...” Nói đến đây, cố tình lấp lửng. Trần Chấn lòng dạ thấp thỏm, mắt nhìn Công Tôn Uởng trân trân. Công Tôn Uởng lúc này mới chậm rãi tiếp lời: “Thì... Ngụ ý như chồng trứng!”

Nghe thấy câu này, Trần Chấn lại thở hắt ra, hơi ngả người về phía sau, thái độ có vẻ coi thường: “Công Tôn huynh dựa vào đâu mà nói vậy?”

Công Tôn Uởng biết Trần Chấn không phục, bèn hỏi lại thay cho câu trả lời: “Dựa vào tài của Trần huynh, đáng lẽ đã phải ở ngôi tướng quốc. Nhưng kỳ thực tới ngày nay, Trần huynh vẫn chỉ là một thượng đại phu hữu danh vô

thực. Nguyên do vì sao, Trần huynh biết chứ?”

Lời nói quả nhiên đã đánh trúng chỗ hiểm. Trần Chấn trầm ngâm một lát, rồi ngẩng nhìn Công Tôn Ưởng: “Xin Công Tôn huynh chỉ giáo!”

“Theo tại hạ thấy, có hai nguyên nhân. Thứ nhất là vì lão tướng quốc ghen ghét tài năng, xem Trần huynh như kẻ thù, trước mặt quân chủ thường xuyên chèn ép, để tranh giành sự sủng ái của quân chủ. Thứ hai, là do quân chủ!”

Trần Chấn ngả người về phía trước, không giấu nổi vẻ ngạc nhiên, hỏi: “Ý huynh là sao?”

“Tại hạ trước đây từng ở nước Ngụy nhiều năm, hiểu rõ quân chủ. Tuy quân chủ rất mực hiền minh, song có một điểm tại hạ không phục, đó là dùng người thân không dùng người tài, dùng người kém không dùng người giỏi. Ví như Bạch tướng quốc. Tổ tiên của Bạch Khuê vốn là sủng thần của Văn Hầu, tiên phụ của Bạch Khuê với tiên quân Võ Hầu danh là quân thần, nhưng tình như huynh đệ. Cũng chính nhờ vào quân chủ, Bạch gia mới có thể tự tung tự tác, giàu có nghiêng ngửa, leo lên tới chức khanh tướng. Hay như Chu tư đồ, anh rể của Chu tư đồ là cựu tướng quốc Công Thúc Toạ, nếu luận về quan hệ thân thích, thì Chu Uy còn là bậc chú của quân chủ. Hiện tại quân chủ trọng dụng hai người này, cho một người cai quản bá quan, một người cai quản bách tính. Thử hỏi Trần huynh, nếu quân chủ không phải dùng người theo mối quan hệ thân thích, thì tại sao thực quyền trong triều chỉ nằm trong tay hai người này?”

Trần Chấn khâm phục, gật gù thừa nhận: “Phải, phải, Công Tôn huynh nói rất đúng!”

Công Tôn Ưởng nhân đà nói tiếp: “Theo tại hạ biết, bá quan trong triều đều có quan hệ thân thích nội ngoại với Ngụy thất, duy có Trần huynh là dựa vào tài năng mà được trọng dụng. Dùng tài leo cao, ắt có kẻ đổ kỵ. Đừng nói là Bạch tướng quốc, dù là Chu Uy, liệu ông ta ta có thực sự phục Trần huynh hay không? Hiện tại Trần huynh còn được quân chủ sủng ái, song vạn nhất có điều sơ sẩy thì tình cảnh của Trần huynh chẳng phải là Ngụy như chồng trứng hay sao?”

Trần Chấn hít ngược một hơi khí lạnh, vươn người ra phía trước mà hỏi: “Theo Công Tôn huynh, hoàn cảnh hiện tại của tại hạ còn có thể cứu vãn chăng?”

Công Tôn Ưởng mỉm cười, chỉ ra tử huyệt của Trần Chấn: “Lời tại hạ nói, kỳ thực Trần huynh sớm đã hiểu rõ. Nếu không, Trần huynh hà cớ phải mạo hiểm mở tửu lâu? Trần huynh là người mang chí lớn, nếu không phải vì muốn mở rộng việc kết giao, chẳng nhẽ lại là vì kiếm chút tiền cò con ư?”

Nghe Công Tôn Ưởng nhắc tới lâu Nguyên Hanh, Trần Chấn mặt cắt không còn hạt máu, một lúc lâu sau mới nói: “Công Tôn huynh có gì chỉ giáo, tại hạ xin được rửa tai lắng nghe!”

“Trần huynh, thứ lỗi cho tại hạ nói thẳng, chỉ một tửu lâu này, e rằng còn lâu mới đủ. Kẻ áo vải như chúng ta nếu muốn thăng tiến, ắt phải thấu hiểu lòng quân chủ, làm ra chuyện kinh thế hãi tục. Như tại hạ năm xưa khi ở Ngụy có khác gì Trần huynh bây giờ, tuy dốc lòng tận tụy, song mãi vẫn không được trọng dụng, bất đắc dĩ mới phải sang Tần. Sau khi sang Tần, tại hạ vắt óc suy nghĩ nhiều tháng trời, mới đoán ra được tâm tư của đương kim quân chủ, thôi thúc quân chủ biến pháp cải chế, vì thế ngày nay mới có được

thành tựu vẻ vang.”

Trần Chấn gật đầu: “Theo Công Tôn huynh, hiện tại tâm tư quân chủ đang ở đâu?”

Công Tôn Uởng mỉm cười: “Người hiểu rõ lòng quân chủ, chẳng ai hơn được Trần huynh, Trần huynh hà tất phải hỏi câu này?”

Trần Chấn cũng cười mà nói: “Được trò chuyện cùng Công Tôn huynh, quả là một chuyện sáng khoái hiếm có trong đời!”

Công Tôn Uởng một lời trúng tim: “Trần huynh lần này nếu có thể thuận ứng lòng quân chủ, trợ giúp quân chủ hoàn thành vương nghiệp, không chỉ công lao sánh với Tử Nha, mà còn lưu danh sử sách muôn đời.”

“Nếu được như vậy, đều là nhờ công của Công Tôn huynh đây!”

“Là công của Tần Công! Tại hạ còn có một thỉnh cầu, mong Trần huynh giúp đỡ!”

Trần Chấn mỉm cười nói: “Chỉ cần giúp được, tại hạ sẵn sàng hiến chút sức mọn.”

“Tại hạ từ lâu đã ngưỡng mộ danh tiếng thượng tướng quân, rất muốn kết giao. Nghe nói thượng tướng quân và Trần huynh có mối quan hệ thân thiết, tại hạ muốn nhờ Trần huynh giúp cho việc này.”

Sắc mặt Trần Chấn bỗng tối sầm lại: “Ồ... Công Tôn huynh có lẽ không biết, thượng tướng quân một lòng muốn giết Công Tôn huynh để tế cờ, tại hạ vì cứu huynh ra đã khiến tướng quân giận dữ tới mức muốn băm vằm tại hạ thành muôn mảnh!”

Công Tôn Uởng cười ha hả mà nói: “Tại hạ đến đây cũng là vì chuyện

này. Trần huynh và thượng tướng quân vốn là tri kỷ, lần này nếu vì tại hạ mà căng thẳng, tại hạ sao dám yên lòng? Sư Lý đại phu!”

Sư Lý Tật đang trò chuyện với Thích Quang ở phòng bên, nghe thấy tiếng gọi vội vã chạy lại.

“Mang hai chiếc hòm trên xe lại đây!”

Một lát sau, vài người khiêng theo hai hòm lễ vật tiến vào, sau khi đặt xuống, lập tức rút lui.

Công Tôn Uởng mở một chiếc hòm, bên trong đựng đầy vàng. Công Tôn Uởng chỉ vào hòm lễ vật, nói: “Chút lễ mọn này, mời thượng đại phu chuyển tới thượng tướng quân, xin thượng tướng quân bớt giận! Còn nữa, xin thượng đại phu bẩm lên thượng tướng quân, tại hạ muốn mở tiệc rượu nhậu ở lầu Nguyên Hanh để cảm tạ ân đức của thượng tướng quân đã không giết tại hạ!”

Trần Chấn liếc nhìn hòm lễ vật, cười cười nói: “Công Tôn huynh, trong nhà thượng tướng quân không thiếu những thứ này!”

Công Tôn Uởng gật đầu nói: “Thứ thượng tướng quân còn thiếu, dựa vào tài trí của Trần huynh, không cần tại hạ phải nói ra. Có điều chút lễ mọn này chẳng qua là lễ ra mắt mà thôi!”

Trần Chấn, Công Tôn Uởng bốn mắt nhìn nhau, bật cười thành tiếng. Công Tôn Uởng mở nốt chiếc hòm còn lại, rồi mỉm cười nói: “Đại ân của Trần huynh, không tiền bạc nào báo đáp nổi. Chút châu báu này tuy ít ỏi, song là thành ý của tại hạ, mong Trần huynh nhận lấy!”

Trần Chấn nhìn hòm châu báu đầy ắp, không giấu nổi sửng sốt: “Chuyện này...”

Công Tôn Uởng đứng dậy, vòng tay cáo từ: “Thượng đại phu bận trăm công nghìn việc, tại hạ không dám quấy rầy thêm. Hôm nay giữ được mạng sống, tại hạ cũng muốn quay về nghỉ ngơi tĩnh dưỡng, không lại phụ sự vất vả của Trần huynh!”

Trần Chấn cũng đứng dậy vòng tay nói: “Công Tôn huynh đã muốn về, tại hạ không dám giữ!”

Trần Chấn tiễn Công Tôn Uởng ra ngoài cửa, đợi Sư Lý Tật đánh xe ngựa đi khuất mới nhìn Thích Quang, thốt lên một câu cảm phục: “Người này quả thật tinh minh!”

Thích Quang vẻ khinh khinh nói: “Tinh minh cái gì? Nếu không phải nhờ chúa công cứu mạng, hắn đã lên đường tới tuổi vàng rồi!”

Trần Chấn trừng mắt với Thích Quang, rồi căn dặn: “Đậy hòm kia lại, theo ta tới phủ thượng tướng quân!”

Thích Quang biết mình lại lỡ lời, “vâng” khẽ một tiếng, rồi vội vã đi chuẩn bị xe.

Chủ tớ hai người đánh xe thẳng tới phủ thượng tướng quân, song bị hai tên vệ sĩ cầm mác cản đường. Trần Chấn vốn là khách thường xuyên lui tới phủ thượng tướng quân, các vệ sĩ đều quen mặt nên xưa nay ra vào thoải mái, chưa từng bị ngăn cản. Hôm nay xảy ra chuyện này, Trần Chấn trong lòng hiểu rõ, lập tức xuống xe, vòng tay hành lễ: “Làm phiền tướng sĩ bẩm báo với thượng tướng quân, có thượng đại phu Trần Chấn cầu kiến!”

Một tên vệ sĩ nói: “Bẩm thượng đại phu, thượng tướng quân có lệnh, nếu Trần Chấn tới, bảo ông ta về! Thượng đại phu hãy mau về đi, đừng làm khó

cho tiểu nhân!”

Trần Chấn đưa mắt ra hiệu, Thích Quang hiểu ý, bước lên một bước, vừa cười hề hề vừa móc ra hai đỉnh vàng từ trong ống tay áo, dúi vào tay vệ sĩ: “Thượng tướng quân đùa đấy, các người tưởng thật ư?”

Không ngờ tay vệ sĩ gạt đỉnh vàng đi, nghiêm mặt nói: “Thượng tướng quân có lệnh, tiểu nhân dùng tay nào cầm vàng của thượng đại phu thì sẽ chặt đứt tay đó!” Rồi nhìn Trần Chấn với vẻ mặt bất đắc dĩ. “Thượng đại phu hãy mau về đi, tiểu nhân cầu xin ông đấy!”

Trần Chấn thoáng ngạc nhiên, rồi gật đầu cười mà nói: “Được rồi, ta đi ngay đây, không làm khó hai vị nữa! Có điều, ta có chuyện riêng muốn nói với lão quản gia, hai vị có thể mời ông ta ra đây được không?”

Hai tên lính liếc nhìn nhau, rồi một tên nói: “Xin thượng đại phu đợi một lát!”

Loáng một cái, quản gia của phủ thượng tướng quân đã rảo bước đi ra. Trần Chấn vái một vái rồi nói: “Trần Chấn tham kiến lão quản gia!”

Lão quản gia đáp lễ: “Tiểu nhân không biết thượng đại phu tới, thất lễ không ra nghênh đón!”

“Trần Chấn có vật này, phiền lão quản gia chuyển tới thượng tướng quân giúp!”

Trần Chấn vừa nói dứt lời, Thích Quang lôi từ trong ống tay áo ra một túi lụa, đưa cho quản gia. Quản gia đỡ lấy, quay người trở bước vào trong. Trần Chấn cũng không nói gì thêm, lên xe ngựa, ra rồi trở về.

Đi chưa được bao xa, Thích Quang quất mạnh một roi vào mông ngựa,

con ngựa lập tức tung vó lao vút đi. Sau khi xả hết nổi tức tối, Thích Quang quay lại nhìn Trần Chấn nói: “Chúa công, thượng tướng quân thực chẳng ra sao. Chúng ta biểu lễ vật hậu hĩnh như vậy, đã chẳng cảm ơn, chẳng nói năng gì, còn không cho vào cửa, trên đời này lại có chuyện như thế chẳng?”

Trần Chấn cười nói: “Người chạy nhanh như vậy, thượng tướng quân muốn mời người vào cửa, e rằng cũng không đuổi kịp!”

Thích Quang nghe vậy vội ghìm ngựa, cho xe đi chậm lại. Quả nhiên, đi chưa được bao xa, bỗng thấy một con ngựa phi nước đại đuổi theo, dừng lại bên cạnh cỗ xe của họ. Người cưỡi ngựa vòng tay vái Trần Chấn mà nói: “Thượng đại phu, thượng tướng quân có lời mời!”

Hai người liền quay trở lại phủ thượng tướng quân. Lão quản gia đã đứng đợi sẵn ở cửa, nghênh đón Trần Chấn đưa vào phòng khách. Thượng tướng quân công tử Ngang ngồi ngay ngắn phía trước bàn thấp, trên bàn đặt chiếc túi vải lụa đã được mở ra. Trong túi lụa chỉ có một tấm thẻ tre, bên trên viết một hàng chữ nhỏ: “*Không đánh chưa hẳn bất lợi*”.

Trần Chấn quỳ xuống, dập đầu nói: “Hạ quan Trần Chấn khấu kiến thượng tướng quân!”

Công tử Ngang chẳng nói chẳng rằng, im lặng một lát rồi chỉ vào hàng chữ trên thẻ tre: “Thượng đại phu, bản công tử hỏi ông, thế này là có ý gì?”

“Đánh chưa chắc đã có lợi!”

Công tử Ngang trầm ngâm suy nghĩ, vẫn không hiểu ý: “Xin nói rõ!”

“Thượng tướng quân!” Không đợi công tử Ngang cho phép, Trần Chấn đã tự động đứng dậy, ngồi xuống vị trí khách, chậm rãi nói. “Thứ mà thiên hạ

tranh giành, người người theo đuổi, không gì ngoài một chữ ‘lợi’. Đối với công tử, tiền bạc châu báu không thiếu, địa vị tướng quốc cũng không phải là sở cầu của công tử, vị trí thái tử lại không dễ dàng tiếm việt trong chốn lát. Ngoài ra, công tử đã là chủ soái ba quân, có muốn thăng tiến nữa cũng không thể. Tại hạ xin hỏi, cho dù thảo phạt Tần thành công, công tử sẽ có được gì?”

Công tử Ngang ngần ra một lát, hồi lâu sau mới nói: “Chuyện này... bản công tử chưa từng nghĩ tới!”

Trần Chấn mỉm cười: “Xin hỏi tiếp công tử, đánh hay không, quyết định đều ở chúa thượng. Công tử có hiểu tâm tư của chúa thượng chăng?”

Công tử Ngang nhìn Trần Chấn, ngần ngơ không hiểu.

“Công tử có biết vì sao chúa thượng cho triệu Long Giả từ Hà Tây về không?”

“Tuyên thệ tể cờ trước khi xuất quân! Long Giả thân là phó tướng, triệu ông ta về đâu có gì lạ?”

“Không phải, không phải!” Trần Chấn lắc đầu quầy quây. “Tể cờ chẳng qua là nghi thức, chỉ cần có chủ tướng là công tử đã đủ rồi.”

Công tử Ngang chợt dạ, đưa ánh mắt dò hỏi nhìn thẳng vào Trần Chấn.

Trần Chấn đồng dạ: “Chúa thượng triệu hồi Long Giả, lại tăng cường cho hần năm vạn quân, chỉ có thể chứng tỏ một việc, đó là trong lòng chúa thượng vẫn lo lắng chuyện thảo phạt Tần. Còn vì sao lại lo lắng, công tử là người hiểu rõ, không cần hạ quan phải nói ra. Đúng vào lúc này, Tần Công lại sai Công Tôn Ưởng tới cầu hoà, nguyện được xưng thần. Không chiến mà kẻ địch đã khuất phục, chuyện hay như vậy chúa thượng đương nhiên vui

mừng không hết, cứ sao lại phải mạo hiểm mà nhất quyết thảo phạt?”

Công tử Ngang trầm ngâm suy nghĩ, rồi lẩm bẩm: “Thảo nào phụ vương chậm trễ không tới tế cờ, hoá ra nguyên do là đây!” Một lát sau, ánh mắt từ từ di chuyển tới hàng chữ “*không đánh chưa hẳn bất lợi*” trên tấm thẻ tre, rồi lại tiếp tục nhìn sang Trần Chấn, có ý dò hỏi.

Trần Chấn đã hiểu ý, cười cười mà nói: “Công tử giờ đây có lẽ đã hiểu ra ý nghĩa sâu xa của câu này. Nếu thảo phạt Tần, dù chiến thắng, thứ công tử nhận được cũng chỉ là hư danh. Lỡ chẳng may chiến bại, công tử chỉ có thể lãnh kết cục ‘thân bại danh liệt, công lao toàn huỷ’.”

Nghe thấy tám chữ “thân bại danh liệt, công lao toàn huỷ”, công tử Ngang bất giác rung mình ớn lạnh.

“Nói đi cũng phải nói lại, nếu không thảo phạt Tần, công tử ngược lại sẽ được nhiều cái lợi!”

Công tử Ngang mắt sáng rực: “Có lợi gì?”

Trần Chấn vỗ tay. Lập tức hai người khiêng hòm lễ vật mà Công Tôn Uởng dâng tặng vào, rồi lui ra ngoài.

Công tử Ngang đứng dậy mở nắp hòm, nhìn một lượt bên trong, cười khẩy mà nói: “Cái lợi mà thượng đại phu nói, chỉ là chút lễ vật cón con này thôi sao?”

Trần Chấn khẽ lắc đầu.

Công tử Ngang thoáng ngạc nhiên, hỏi: “Không phải thứ này, còn có gì nữa?”

Trần Chấn hơi ngả người ra phía sau, chậm rãi nói: “Người Tần tới đây,

không chỉ quỳ gối xưng thần, mà còn ủng hộ chúa thượng xưng vương. Công tử có lẽ đã nhìn ra, chúa thượng sớm đã có ý muốn xưng bá thiên hạ, chẳng qua là không nói ra mà thôi. Nếu công tử thuận theo ý muốn của chúa thượng, giúp chúa thượng thành tựu vương nghiệp, sẽ trở thành trọng thần khai quốc, công lao sánh ngang Chu Công, Thiệu Công, ghi danh sử sách muôn đời. Chúa thượng xưng vương, công tử tự khắc sẽ được quy công phong hầu, cao thì có thể được ngôi thái tử, kế thừa đại nghiệp: thấp thì cũng sánh ngang với Triệu Hầu, Hàn Hầu! Đây là đại lợi trăm năm khôn gặp!”

Trần Chấn nói xong, công tử Ngang hít sâu một hơi, vòng tay nói: “Trần huynh đúng là kỳ tài có một không hai, Ngụy Ngang xin thụ giáo!”

Trần Chấn cũng vòng tay đáp lễ, nói: “Hạ quan chẳng qua là kẻ thất phu, còn phải cần cậy nhờ công tử cất nhắc.”

Công tử Ngang bật cười ha hả: “Trần huynh yên tâm, ta và huynh kết giao nhiều năm, tất nhiên có phúc cùng hưởng, có họa cùng chia.”

“Cảm tạ công tử nâng đỡ. Buổi chiều hạ quan có gặp một người trên đường, hai bên trò chuyện rất tâm đầu ý hợp. Khi nhắc tới tài năng của công tử, người này vô cùng ngưỡng mộ, tỏ ý muốn bày một bữa rượu nhạt ở lầu Nguyên Hanh, mong được kết giao với công tử, không biết ý công tử thế nào?”

“Ồ, lầu Nguyên Hanh ư? Nghe nói ở đó vừa có quốc sắc thiên hương, lại có thức ngon rượu ngọt, bản công tử cũng đang muốn tới đó xem thử. Nhưng uống rượu cũng phải uống cho rõ ràng, bản công tử thực sự muốn biết người nào có nhã ý tổn kém như vậy?”

Trần Chấn nói khẽ: “Công Tôn Ủởng!”

Công tử Ngang sững lại, ngẩng nhìn Trần Chấn, một lát sau, mới bật cười vang “Không tốn tiền rượu, tội gì không đi!”

Ngay ngày hôm đó, trời vừa sẩm tối, xe ngựa của công tử Ngang, Trần Chấn đã đỗ xích trước lầu Nguyên Hanh. Hai người bước vào bên trong, ông chủ Lâm tất tả chạy ra nghênh đón, đưa lên nhả thất tầng hai. Công Tôn Uởng và Sư Lý Tật đã đợi sẵn ở đó. Sau một hồi hàn huyên, Trần Chấn gọi người bưng rượu và đồ ăn lên, Công Tôn Uởng tay cầm bình rượu, đích thân rót liền ba chén cho công tử Ngang, rồi lần lượt nâng lên mời.

Công tử Ngang cũng không khách khí, uống liền một mạch ba chén, Công Tôn Uởng lại rót thêm một chén nữa, tiếp tục nâng lên. Công tử Ngang đưa tay đỡ lấy, rồi nói: “Đại lương tạo, ba người các vị chưa động đến một giọt, bản công tử đã uống liền ba chén, lại còn rót tiếp, Nguyên do là đâu?”

“Đương nhiên là có nguyên do!” Công Tôn Uởng cười vang rồi nói. “Ba chén rượu đầu, chén thứ nhất là Công Tôn Uởng thay Tần Công kính công tử. Chén thứ hai là Công Tôn Uởng thay điện hạ nước Tần kính công tử. Chén thứ ba là Công Tôn Uởng thay ba trăm tám mươi vạn người dân nước Tần kính công tử. Chỉ có chén rượu này mới thực sự là Công Tôn Uởng kính thượng tướng quân!”

Công tử Ngang khựng lại một thoáng, rồi từ chối: “Lý do của đại lương tạo không thoả đáng, nên phạt một chén!”

“Thượng tướng quân, vì sao lại nói vậy?”

“Chúng ta ở đây uống rượu, chẳng liên quan gì tới Tần Công, điện hạ

nước Tần và bách tính nước Tần, hà có gì họ phải kính rượu?”

“Sao lại nói không liên quan? Nếu không phải thượng tướng quân đã động lòng trắc ẩn vào thời khắc quan trọng cuối cùng, thì nước Tần vài hôm nữa hẳn sẽ trở thành một trường đồ nát, xác chết ngổn ngang. Đại công đại đức như vậy, đừng nói là ba chén rượu, dù dựng bia công đức bằng vàng ròng cũng là xứng đáng!”

Nghe được lời này, công tử Ngang bỗng cảm thấy trong lòng rạo rực, bèn cướp lấy bình rượu, rót một chén cho Công Tôn Ưởng, nói: “Được Tần Công, điện hạ và bách tính nước Tần xem trọng, thực sự khiến bản công tử cảm thấy áy náy. Bản công tử hồi kính một chén, mời đại lượng tạo thay họ nhận giúp.”

Công tử Ngang hai tay nâng chén rượu, Công Tôn Ưởng đỡ lấy, chạm chén với công tử Ngang, rồi cùng uống cạn.

Rượu hơn chục tuần, bốn người công tử Ngang, Trần Chấn, Công Tôn Ưởng và Sư Lý Tật đều đã ngà ngà say. Chủ quán Lâm cho gọi nhạc công và vũ nữ lại biểu diễn mua vui.

Công Tôn Ưởng đầu lưỡi đã hơi tê dại, song vẫn nâng chén: “Từng nghe, thượng tướng quân thịnh nộ cả thiên hạ kinh tâm, hôm nay gặp mặt mới biết câu này quả không sai. Xin mời, Công Tôn Ưởng lại kính thượng tướng quân một chén!”

Công tử Ngang lưỡi cũng đã cứng lại, song vẫn nâng chén mà nói: “Đại lượng tạo đã quá khen Ngụy Ngang rồi!”

“Người khen ngợi thượng tướng quân không phải Công Tôn Ưởng, mà là

Tần Công!”

“Ồ!” Công tử Ngang ngạc nhiên. “Tần Công nói thế nào kia?”

Công Tôn Uởng vẻ trịnh trọng: “Trong thiên hạ hiện nay, Tần Công khâm phục nhất chỉ có một người, chính là thượng tướng quân đây!”

“Đại lương tạo không nói quá đấy chứ?”

“Lời Uởng nói đều là sự thực. Có một hôm, Uởng đang ngồi bàn quốc sự với Tần Công, đột nhiên Tần Công hỏi Uởng, có biết Ngụy Hầu dựa vào đâu mà hùng bá thiên hạ chẳng? Uởng suy nghĩ hồi lâu mà không biết trả lời ra sao. Tần Công nói, muốn hùng bá thiên hạ, trước hết ở nhân tài. Sở dĩ Ngụy Hầu độc chiếm thiên hạ, là vì bên cạnh có hai đại nhân tài. Một người là công tử Ngang, có thể coi là hào kiệt đương thế; một người là Trần Chấn, có thể coi là anh tài đương đại.”

Công tử Ngang sắc mặt sáng bừng, tinh thần rạng rỡ: “Nghe nói Tần Công con mắt tinh đời, xem ra lời đồn quả không sai. Được, chén rượu này Ngụy Ngang xin uống!” Nói xong đỡ lấy chén rượu, một hơi uống cạn.

Công Tôn Uởng liếc nhìn một mỹ nữ đang nhảy múa bên cạnh, nửa đùa nửa thực mà nói: “Tự cổ anh hùng yêu mỹ nữ, thượng tướng quân đây xét về hùng tài võ lược đương nhiên không cần phải bàn, không biết về phần mỹ sắc...”

Trần Chấn mỉm cười nói: “Công Tôn huynh có điều không biết, thượng tướng quân ngoài tài võ lược, còn có hai kỳ tài nữa, một là tửu, hai là sắc!”

Công Tôn Uởng buột miệng nói: “Ồ! Tại hạ tửu lượng tuy tệ, song rất hiếu sắc. Đáng tiếc là, tại hạ chỉ hiếu sắc mà không am hiểu sắc. Hôm nay

may mắn gặp thượng tướng quân đây, mong thượng tướng quân chó tiếc công dạy bảo!”

“Xin đại lương tạo chó chê cười Ngụy Ngang!” Công tử Ngang vòng tay khách sáo một câu, rồi bắt đầu thao thao bất tuyệt: “Nếu nói về mỹ nữ trong thiên hạ, đương nhiên mỗi nơi có đặc sắc riêng. Nhìn chung, gái Sở hát hay, gái Triệu múa giỏi, gái Tề hiền thực, gái Yên đa tình, gái Hồ kiều mỹ...”

Công Tôn Ưởng gật đầu tán thành: “Khâm phục, khâm phục! Thượng tướng quân đúng là người sành sỏi. Vậy còn gái Ngụy và gái Tần thì thế nào?”

“Gái Ngụy ngăm lâu lại không thấy có gì đặc sắc. Còn gái Tần, ta chỉ dùng hai chữ, tuyệt diệu!”

Công Tôn Ưởng nghe tới đây, bật cười mà nói: “Công tử nói đùa rồi. Tại hạ sống ở đất Tần hơn chục năm, chưa nhận ra gái Tần có điểm nào tuyệt diệu!”

“Gái Tần tuyệt diệu, vì gái Tần khó cầu!”

Công Tôn Ưởng vừa cười vừa hỏi Sư Lý Tật: “Ngũ đại phu, Ưởng là người Vệ, không hiểu đất Tần. Ngũ đại phu là dân Tần chính gốc, hãy nói thử xem, gái Tần quả thực khó cầu lắm ư?”

Sư Lý Tật cười nói: “Sư Lý Tật từ thuở cha sinh mẹ đẻ sợ nhất là đàn bà, đến nhìn còn không dám, nói gì tới cầu?”

Công tử Ngang chỉ tay vào Sư Lý Tật, cười ha hả mà nói: “Thế nào, bản công tử nói không sai chứ! ‘Thi’ viết rằng: ‘Lau xanh ngăn ngắt, móc trắng làm sương. Người ta nói tới, cách dòng một phương. Ngược dòng tìm mãi,

trắc trở đường trường’.⁽²⁾ Bài này thuộc ‘Tần phong’, chẳng phải ý nói gái Tần khó cầu ư?”

Công Tôn Uởng lại bật cười mà nói: “‘Người ta nói tới’, chắc hẳn là chỉ công tử đấy thôi. Con gái Tần dù có tâm tìm đến, e rằng cũng chỉ ‘trắc trở đường trường’ mà thôi!”

Công tử Ngang lơ dờ đôi mắt ngà ngà: “Công Tôn huynh đã nói vậy, bản công tử sẽ mở miệng cầu thật đấy!”

“Nếu có ai lọt vào mắt xanh công tử, tại hạ xin dốc lòng trợ giúp!”

Công tử Ngang nhìn sang bên cạnh, phẩy nhẹ tay một cái, đám nhạc công, vũ nữ lập tức lui ra hết. Công tử Ngang hơi ngả người về phía trước, hạ thấp giọng nói: “Thiên hạ đồn rằng, trên đời có hai bậc tuyệt sắc giai nhân, Công Tôn huynh đã từng nghe nói tới chưa?”

Công Tôn Uởng cũng ngả người lại gần: “Tại hạ kiến thức nông cạn, xin công tử nói rõ!”

“Một người là công chúa nhà Chu, tên gọi Cơ Tuyết, nghe nói dung nhan chim sa cá lặn. Còn người kia là công chúa nước Tần, tên gọi Tử Vân, tương truyền nhan sắc tuyệt trần, hoa nhường nguyệt thẹn!”

Công Tôn Uởng thầm kinh hãi trong lòng, song ngoài miệng vẫn nói: “Nghe lời công tử, lẽ nào đối với Tử Vân công chúa...”

Công tử Ngang vội vòng tay vái mà nói: “Đại lượng tạo giúp được việc này, Ngụy Ngang tất có hậu báo!”

Công Tôn Uởng đảo mắt, rồi cười ha hả mà nói: “Anh hùng biết mỹ nhân, mỹ nhân sánh anh hùng. Thượng tướng quân đã ưng Tử Vân công

chúa, việc này cứ để Công Tôn Ưởng lo liệu.”

Công tử Ngang trong lòng thấp thỏm: “Không biết Tần Công...”

Công Tôn Ưởng lại cười lớn mà nói: “Tần Công có được rể tốt như thượng tướng quân đây, không biết sẽ vui mừng tới mức nào. Công tử yên tâm, đợi tại hạ tìm được cơ hội sẽ xin bệ hạ cho kết thông gia. Chỉ cần bệ hạ đồng ý, Công Tôn Ưởng nguyện làm mai mối giúp công tử!”

Công tử Ngang đứng dậy, khấu đầu bái tạ: “Ngụy Ngang cảm tạ đại lương tạo giúp đỡ!”

Trên đường trở về dịch quán, Sư Lý Tật nhìn Công Tôn Ưởng, sắc mặt hết sức băn khoăn: “Công tử Ngang chơi bởi nước tiếng, là phường vô dụng bất tài, vậy mà đại lương tạo còn hứa giúp hấn thành thân với Tử Vân công chúa, chẳng khác nào đem hoa nhài cắm bãi phân trâu!”

Công Tôn Ưởng khẽ thở dài một tiếng: “Việc này quả thực cũng là bất đắc dĩ!”

Sư Lý Tật càng nghe càng không hiểu: “Bất đắc dĩ?”

“Công tử Ngang đối với Ngụy là đồ vô dụng, song đối với Tần lại là bảo bối trời ban!”

Sư Lý Tật càng kinh ngạc hơn: “Bảo bối trời ban?”

Công Tôn Ưởng khẽ gật đầu.

Sư Lý Tật vò đầu bứt tóc hồi lâu mới nói: “Theo hạ quan được biết, công tử Ngang tiếng là thượng tướng quân, song trong tay lại không nắm thực

quyền, ba quân tướng sĩ hầu như đều nằm trong tay Long Giả và Bùi Anh. Chức thượng đại phu lại càng là hư danh, tất cả quyền bính trong triều đều do Bạch tướng quốc nắm giữ.”

Công Tôn Ưởng cười nói: “Người chỉ nhìn được bấy nhiêu thôi sao? Ngụy Anh đa nghi, thực quyền trong cung Ngụy trên danh nghĩa là do quyền thần Bạch Khuê, Long Giả nắm giữ, song kỳ thực đều thâm tóm cả trong tay ông ta. Trong lòng Ngụy Anh, xem ra nói lọt tai chỉ có Trần Chấn, dùng thuận tay chỉ có công tử Ngang. Hai người này một trái một phải, một văn một võ, vừa hay là hai cánh tay trợ giúp đắc lực bên Ngụy Anh. Hai người này nếu dùng được cho ta thì Ngụy Anh có không muốn nghe cũng phải thuận theo.”

Sư Lý Tật vô cùng khâm phục: “Đại lương tạo quả có con mắt nhìn xa trông rộng, hạ quan thán phục! Song hạ quan lo rằng, liệu hai kẻ đó có thực sự nghe theo ta không?”

Công Tôn Ưởng cười tủm tỉm: “Nói thế này đi, chúng giống như hai con chó, chỉ cần chúng ta liên tục ném xương cho chúng, người nói thử xem, liệu chúng có ngoan ngoãn nghe lời ta không?”

Sư Lý Tật sửng sốt: “Ném xương? Xương gì?”

Công Tôn Ưởng cười vang: “Thứ xương này, chúng ta cần phải cân nhắc kỹ càng!”

Hai người Công Tôn Ưởng vừa rời đi, Trần Chấn bèn bố trí cho công tử Ngang sang một nhà phòng khác, dặn dò Thích Quang: “Hôm nay thượng

tướng quân gặp may, người bảo ông chủ Lâm sắp xếp hai tay chơi đến bồi tiếp thượng tướng quân vui chơi thoải thích!”

Thích Quang vâng một tiếng, rồi lui ra ngoài sắp xếp. Nhìn thấy trong phòng không còn ai, Trần Chấn cười nói với công tử Ngang: “Thượng tướng quân, người đi nước cờ này quả nhiên tuyệt diệu!”

Công tử Ngang ngạc nhiên nhìn Trần Chấn: “Nước cờ nào kia?”

Trần Chấn lại cười, chậm rãi nói: “Nước cờ vừa rồi! Thượng tướng quân xem, một câu nói vu vơ, không những có được người đẹp, mà còn kết thân được với Tần Công. Thượng tướng quân có được Thái Sơn là Tần Công, thiên hạ liệt quốc còn ai không ngưỡng mộ?”

Công tử Ngang sức tỉnh, vội vòng tay vái: “Nói tới chuyện này, thực sự phải cảm tạ người mai mối là ông.”

Trần Chấn nghe được câu này, không bỏ lỡ thời cơ, lập tức tiếp lời: “Nếu đúng thượng tướng quân muốn ban thưởng cho hạ quan, xin ban thưởng thứ gì thực dụng một chút!”

“Thượng đại phu muốn gì, xin cứ nói thẳng!”

Trần Chấn thở dài một tiếng rồi nói: “Hạ quan không biết vì có gì mà đắc tội với Bạch tướng quốc, chỗ nào cũng bị tướng quốc chèn ép. Hạ quan trong lòng không cam chịu, song chức thấp lời mỏng, có oán hờn cũng không biết bày tỏ cùng ai.”

Công tử Ngang gật đầu nói: “Thượng đại phu nói rất đúng. Một là lão Bạch Khuê, hai là lão Long Giả, trong triều sớm tối lượn lờ hai chòm râu trắng ấy, sao chẳng âm ức bức bối?”

Trần Chấn liếc nhìn công tử Ngang, lại thở dài một tiếng: “Hiện tại chúa thượng chỉ nghe lời hai người họ, dù hạ quan và thượng tướng quân muốn thi triển tài năng, cũng khó lắm thay!”

Công tử Ngang trầm ngâm một lúc, rồi nói: “Lão Bạch Khuê chiếm chỗ mà chẳng làm được cái thá gì, vị trí tướng quốc của lão có lẽ sắp kết thúc được rồi!”

Trần Chấn lại thở dài thườn thượt: “Kết thúc cũng có ích gì? Hạ quan nghe nói tướng quốc sớm đã tìm được người thay thế!”

Công tử Ngang ngạc nhiên hỏi: “Ai?”

“Chu Uy!”

“Ông nói là Chu tư đồ ư?” Công tử Ngang bật cười. “Sao có thể là ông ta được? Trong mắt bản công tử, vị trí này chỉ có một người thích hợp, chính là thượng đại phu Trần Chấn!”

Trần Chấn khấu bái sát đất: “Hạ quan khấu tạ ân đức tái sinh của công tử!”

Công tử Ngang kéo Trần Chấn đứng dậy: “Đứng lên! Đứng lên! Sao ông phải làm như vậy? Bản công tử còn có một chuyện muốn hỏi ông!”

“Thượng tướng quân có gì chỉ bảo, hạ quan xin được phụng mệnh!”

“Buổi chiều ông có nói tới chuyện xưng vương, có thực quân phụ muốn như vậy không?”

“Chúa thượng có ý đó hay không, hạ quan xin kể ra một chuyện, thượng tướng quân nghe xong khắc biết. Vào ngày tế cờ, sau khi thượng tướng quân rời đi, hạ quan cũng cáo lui. Chúa thượng đã giữ hạ quan lại, kể với hạ quan

rằng trong khi ngủ gật, mơ thấy Chu thiên tử khoe khoang vương phục trên người. Sau đó, chúa thượng hào hứng bàn về các loại vương phục với hạ quan, phê phán nghi lễ Chu thất rườm rà phức tạp.”

Công tử Ngang ngăn ra: “Vậy thì sao? Quân phụ xưa nay luôn chê bai nghi lễ Chu thất rườm rà. Những lời phê phán kiểu này, bản công tử đã nghe nhiều lần rồi!”

“Xin thượng tướng quân nhớ lại một chi tiết!” Trần Chấn tiến lên trước một bước. “Hôm đó Công Tôn Ưởng vào triều, mở miệng đã gọi ‘bệ hạ’, rõ ràng là lời nói của loạn thần tặc tử, song chúa thượng lại không hề trách cứ, chỉ trách ông ta không hiểu lễ nghi. Sau đó, Công Tôn Ưởng hết lời ủng hộ chúa thượng xưng vương, chúa thượng ngoài miệng phản đối, song trong lòng lại rất vui vẻ.”

“Đã như vậy, vì sao quân phụ lại chọn hắc làm vật tế cờ vào ngày hôm đó?”

“Đó chính là vì thượng tướng quân! Tướng quân là người chúa thượng coi trọng, hôm đó thượng tướng quân một lòng muốn trị tội Công Tôn Ưởng, chúa thượng còn nói gì được nữa? Hơn nữa, dọa Công Tôn Ưởng một chút, cũng là ý muốn của chúa thượng. Vì người này, vài năm qua chúa thượng đã phải chịu không biết bao nhiêu muộn phiền, cũng phải nhân dịp để trút bỏ bức bối trong lòng!”

Công tử Ngang cười nói: “Suy nghĩ của quân phụ, ông đều thấu hiểu đến chân tơ kẽ tóc!”

Trần Chấn cũng cười: “Thượng tướng quân nếu không tin, cứ thử khắc biết!”

“Thử như thế nào?”

“Chúa thượng chẳng phải mơ thấy vương phục ư? Hạ quan sẽ sai người may cho chúa thượng một bộ vương phục, nếu chúa thượng không mặc, cho thấy chúa thượng không có ý này. Còn nếu chúa thượng mặc...” Nói tới đây, Trần Chấn chỉ cười hì hì.

Công tử Ngang ngẫm nghĩ một lát rồi gật đầu nói: “Được, cứ làm theo ý ông!”

Trên phố Tây Nhai thành An Ấp, ở gần ngã rẽ có một tiệm may. Ông chủ tiệm may tên gọi Bàng Hành, vợ mất sớm để lại một đứa con trai, tên là Bàng Quyên. Bàng Hành một lòng muốn truyền lại tuyệt kỹ cắt may cho con trai, nào ngờ Bàng Quyên lại chẳng để tâm tới kéo thước vải vóc, chỉ hứng thú với giáo mác côn đao. Thấy con trai sớm đã qua tuổi đội mũ⁽³⁾ trong lòng Bàng Hành ngày càng lo lắng.

Buổi trưa hôm nay, nhìn thấy Bàng Quyên tay cầm kiếm nhăm nhăm lên ra ngoài, Bàng Hành gọi con lại, cầm kéo, thước lên, vẽ mặt rầu rĩ nói: “Quyên Nhi, con chẳng chú tâm tới kỹ nghệ nhà ta, từ sáng tới tối lúc nào cũng thấy khua đao múa giáo. Chỉ nghe nói người múa giáo chết dưới giáo, người múa đao chết dưới đao, chưa nghe ai nói thợ may chết dưới đường kim mũi chỉ. Con thử nghĩ xem, đã là người thì không thể để mình trần. Chỉ cần người ta không để mình trần, nghề may vẫn có thể kiếm cơm. Chỉ cần con giỏi nghề, tự khắc có danh tiếng. Chẳng nói đâu xa, trong cả An Ấp này, không ai không biết tới danh tiếng của cha con. Đó là vì sao? Bởi tay nghề của cha con rất khéo. Con biết đấy, ngay cả Chu thiên tử...”

Bồng thấy Bàng Quyên mở to mắt, ngoảnh nhìn ra cửa, Bàng Hành nghiêm giọng quát: “Quyên Nhi!”

“Cha!” Bàng Quyên chỉ tay ra cửa, cười hì hì mà nói. “Có mỗi làm ăn tới kìa!”

Bàng Hành quay người nhìn ra, thì thấy quan hộ viện La Văn của phủ thượng đại phu đang bước vào. La Văn nhiều hơn Bàng Quyên vài tuổi, có quen biết Bàng Hành, thường giới thiệu mỗi làm ăn cho ông ta. Nhìn thấy khách quen, Bàng Hành lập tức bỏ Bàng Quyên, đơn đả nghênh đón: “La Văn đấy ư? Sao hôm nay cậu lại phải đích thân tới tận đây thế?”

Bàng Quyên chớp thời cơ, xách kiếm chuồn luôn khỏi cửa. Bàng Hành phát giác ra, quát to: “Quyên Nhi, lại đi đâu đấy?”

Bàng Quyên vừa rảo bước vừa ngoảnh đầu đáp: “Cha, hai người cứ bàn chuyện làm ăn đi, con đi hóng mát một chốc, sẽ về ngay!”

Bàng Hành điên ruột, đang định lớn tiếng rày la thì La Văn ngăn lại: “Chú Bàng, cứ để cậu ấy đi, văn sinh muốn bàn với chú một chuyện, có cậu ta ở đây cũng không tiện.”

Bàng Hành cười hỏi: “Chỉ là chuyện làm ăn, sao lại ra vẻ bí hiểm đến thế?”

La Văn chậm rãi nói: “Trong phủ muốn nhờ chú Bàng làm giúp một việc lớn!”

Bàng Hành phì cười mà nói: “Ngoại trừ chuyện may vương phục, trong thiên hạ đâu còn việc gì lớn cho một thợ may nữa?”

“Chú Bàng, có phải việc lớn hay không văn sinh không dám chắc. Có

điều, vẫn sinh nghe lão quản gia nói, nếu chú Bàng làm tốt, trong phủ sẽ trả công gấp đôi!”

Bàng Hành lại cười: “Thế ư? Cậu nói xem, là việc lớn gì thế?”

“Cụ thể thế nào, vẫn sinh cũng không rõ. Lão quản gia muốn chú đích thân đến phủ một chuyến!”

Bàng Hành suy nghĩ một lát rồi thu dọn qua loa cửa hàng, mang theo thước da, đóng cửa, đi theo La Văn tới phủ thượng đại phu. Hai người rẽ tới rẽ lui, tới trước một khu nhà nhỏ. Khi sắp tới cổng, La Văn dừng bước, khẽ căn dặn: “Chú Bàng, lão quản gia tính khí nóng nảy, chớ nên thất lễ!”

Bàng Hành không hiểu, nói huych toẹt: “Chỉ là một quản gia mà thôi, có gì mà thất lễ?”

La Văn suyt khẽ một tiếng, vẻ mặt hết sức căng thẳng: “Chú Bàng chớ nói những lời như vậy! Nếu làm lão quản gia tức giận, không những việc làm ăn đổ bể, mà sống cũng không yên thân đâu!”

Bàng Hành cười nói: “Yên tâm đi, chú Bàng đây cũng hiểu chút lễ nghĩa!”

Hai người bước vào phòng, Thích Quang đã đợi sẵn ở đó. La Văn bước vào trước, quỳ xuống bái lạy: “Bẩm lão quản gia, tiểu nhân đã mời Bàng sư phụ tới!”

Thích Quang ngồi ngay ngắn trên đất, không buồn ngẩng đầu lên, nói: “Mời vào!”

Bàng Hành bước vào, liếc nhìn Thích Quang, thấy người này quả là ngạo mạn, chỉ hơi vòng tay cúi đầu mà nói: “Bàng Hành phố Tây Nhai xin chào

gia lão!”

Thích Quang thấy Bàng Hành không lạy chào, sầm ngay mặt xuống, lia ánh mắt sắc như lưỡi kiếm nhìn ông từ đầu tới chân, rồi lạnh lùng hỏi: “Bàng sư phụ, Thích mỗi nghe La Văn nói, năm xưa Bàng sư phụ từng tới Chu thất may vương phục cho Chu thiên tử, có chuyện đó không?”

Bàng Hành không e dè cũng không kiêu ngạo, trả lời rành rọt: “Hồi bẩm gia lão, hai mươi năm trước tiểu dân từng là phùng nhân của Đại Chu.”

Thích Quang ra vẻ chưa nghe rõ, hỏi lại: “Phùng nhân của Chu thất? Là thợ may ư?”

“Không, là phùng nhân!”

“Thế nào là phùng nhân?”

“Phùng nhân là quan đại phu của Đại Chu, chuyên may vương phục cho Chu thất.”

Thích Quang bỗng bật ra một tràng cười sảng sặc, cười đã rồi liền hơi vòng tay hướng về phía Bàng Hành, cất giọng châm chọc: “Hoá ra sư phụ Bàng từng là đại phu của Đại Chu cơ đấy, thảo dân Thích Quang thất kính, thất kính!”

Bàng Hành mặt hơi đỏ lên, cúi đầu không nói. Thích Quang tiếp tục xếch mé: “Bàng sư phụ đã là phùng nhân của Đại Chu, chắc hẳn có biết may các loại trang phục của thiên tử chứ?”

Bàng Hành hít vào một hơi, chậm rãi nói: “Hiển nhiên! Các loại trang phục của thiên tử, Bàng Hành tôi không kiểu nào không biết!”

“Tốt lắm!” Thích Quang gật đầu nói. “Bàng phùng nhân, Thích mỗi muốn

ông may cho ba bộ triều phục của thiên tử, một bộ biên phục, một bộ ti phục, một bộ ma phục, gồm đủ vương miện, giày hia, đai lưng, không được thiếu món nào, phải đủ tất cả mới tính là một bộ! Thích mỗi nghe nói, tiền công của một bộ trang phục như vậy thường là ba lượng vàng. Thích mỗi đã nói là làm, sẽ trả ông sáu lượng vàng, ba bộ tổng cộng mười tám lượng vàng. Nếu ông làm tốt, đảm bảo cuộc sống sau này sẽ vô cùng sung túc. Còn nếu làm không tốt...” Ánh mắt Thích Quang sắc lại, rồi không nói thêm gì nữa.

Bàng Hành cười nhạt nói: “Gia lão yên tâm, nếu là may vương phục, Bàng Hành sẽ may chuẩn xác không sai một ly một lai.”

Thích Quang lại cười lạnh lùng: “Không sai thì tốt! Bắt đầu từ hôm nay, Bành phùng nhân không được đi đâu nửa bước, chỉ được ở trong bản phủ. Cần thứ gì, người trong phủ sẽ lo liệu hết, ông cứ kê ra những vật liệu cần dùng! Đây là sổ đo!” Nói xong, liền lôi từ trong ống tay áo ra một tấm thẻ tre ném xuống đất.

Bàng Hành trong lòng kinh hãi, nhìn chăm chăm vào tấm thẻ tre trên đất, nhưng không cúi xuống nhặt lên. La Văn bước lại, nhặt tấm thẻ tre, nâng trên hai tay đưa cho Bàng Hành. Bàng Hành nhận lấy, nhìn qua một lượt rồi trả lại tấm thẻ tre cho La Văn, vòng tay hướng về phía Thích Quang nói: “Gia lão, thứ lỗi cho Bàng Hành vô lễ. Mấy bộ triều phục này, tiểu nhân không may được!”

Thích Quang kinh ngạc hỏi: “Ông không biết may ư?”

Bàng Hành lắc đầu: “Không phải không biết may, mà không thể may!”

Thích Quang càng kinh ngạc: “Tại sao không thể may?”

Bàng Hành lại liếc nhìn tấm thẻ tre, rồi nói lớn: “Bởi số đo trên thẻ không phải là của Chu thiên tử!”

Thích Quang giật mình: “Sao ông biết?”

“Chu thiên tử thân cao sáu thước chín, số đo này lại là bảy thước bảy, chênh nhau tám tấc! Ngoài ra kích thước ngực, eo, vai, bàn chân đều không khớp, Bàng Hành sao lại không biết?”

“Số đo đúng hay không, có can hệ gì?”

“Bẩm gia lão, nếu may vương phục cho thiên tử Đại Chu, Bàng Hành lập tức làm ngay. Còn nếu không phải cho thiên tử Đại Chu, Bàng Hành khó mà tuân lệnh!”

Thích Quang bật cười một tràng dài, cười xong liền thùng thảng nói: “Ta lại cứ tưởng ông ba hoa nhăng cuội, tới lúc phải làm thật thì sợ rụt cổ lại, không ngờ lại là vì lý do này!” Ngừng lại một lát, sắc mặt trở nên hung dữ. “Họ Bàng kia, giờ đây người đã không còn là phùng nhân của Đại Chu, chỉ là một tên thợ may quên! Đã là thợ, tự khắc có quy định của thợ, ta trả công cho người, người bán nghề cho ta, hà cớ phải nhiều lời thừa thãi?”

Song Bàng Hành không phải người dễ khuất phục, nên chỉ mỉm cười, lạnh lùng nói: “Gia lão, dù là thợ, cũng là thợ của thiên tử Đại Chu.”

Thích Quang cười nhạt: “Nói như vậy, tức là người nhất quyết không làm?”

“Ngoài thiên tử Đại Chu, Bàng Hành không may vương phục cho bất cứ người nào khác!”

Thích Quang lập tức thu nét cười lại, liếc mắt sang La Văn. La Văn rùng

mình ớn lạnh, vội bước lên trước, hạ giọng thì thầm khuyên nhủ: “Chú Bàng, Thích gia bảo chú làm thì chú cứ làm đi!”

Bàng Hành nhìn La Văn, lắc đầu nói: “La Văn, không phải chú Bàng không làm, là chú Bàng không thể làm!”

Thích Quang nở một nụ cười nham hiểm, rồi gầm lên thật lớn: “Người đâu!”

Từ ngoài cửa chạy xộc vào vài hán tử to cao vạm vỡ. Thích Quang đưa mắt về phía họ, chỉ vào Bàng Hành nói:

“Đây là Bàng sư phụ ở phố Tây Nhai, chúa công mời ông ta tới may mấy bộ y phục, các người nhớ hầu hạ cho tốt! Nếu Bàng sư phụ có gì sơ sẩy, cần thận đầu của các người!”

Cả đám đồng thanh đáp: “Tuân lệnh!”

Bàng Hành mặt giận tái xanh, lớn tiếng quát: “Giữa thanh thiên bạch nhật, trời đất sáng quang, mà các người dám... Mau thả ta ra!”

Thích Quang trừng mắt nhìn Bàng Hành, rồi sải bước đi luôn. La Văn vốn là người tốt bụng, không ngờ sự việc lại thành ra nông nổi này, đứng ngẩn tò te tại chỗ, một lát sau mới định thần, hấp tấp chạy ra, đuổi theo Thích Quang, khẽ giọng cầu xin: “Thích gia... Thích gia...”

Thích Quang dừng bước, quay lại nhìn La Văn: “Trong nhà họ Bàng còn có ai không?”

La Văn hơi khựng lại: “Bẩm Thích gia, trong nhà chú Bàng không còn ai, chỉ có một cậu con trai mà thôi.”

“Ồ!” Ánh mắt Thích Quang sáng rỡ. “Hắn thế nào?”

“Cậu ta tên là Bàng Quyên, đã qua tuổi đội mũ!”

Thích Quang trầm ngâm một lát, cười nham hiểm rồi gật đầu nói: “Được, người nói hay lắm!”

La Văn rùng mình ớn lạnh, lắp bắp hỏi: “Thích... Thích gia hỏi... hỏi Bàng... Bàng Quyên có việc gì?”

Thích Quang lừ mắt nhìn La Văn, đánh giọng mắng: “Thích gia ta muốn hỏi gì, người bắt tất phải xen vào!” Nói xong, lập tức quay người, phẩy tay áo bước đi.

La Văn đứng sững sờ hồi lâu mới từ từ ngồi thụp xuống, đập nắm đấm vào đầu than thở. Ngồi một lát, bỗng sức nhớ ra một chuyện, liền đứng bật dậy co cẳng chạy vội ra ngoài.

La Văn chạy liền một mạch tới nhà họ Bàng, nhìn thấy cửa chính vẫn khoá, hiển nhiên là Bàng Quyên chưa về. La Văn suy nghĩ một lát, lại quay người chạy đi.

Lại nói về Bàng Quyên, sau khi lẩn khỏi nhà, bèn ra khỏi cổng thành bắc, đi thẳng tới cánh rừng ngoại ô, tìm đến một khu đất rộng rãi. Sau khi luyện qua một lượt vài bài quyền pháp và kiếm pháp mới học được từ một phường võ ở Bắc Nhai, cảm thấy hài lòng, bèn quay về thành, định tới thăm sư phụ. Không ngờ vừa bước chân vào phố Bắc Nhai, đã bị một kẻ xông ra chặn đường.

Kẻ này mình hổ lưng gấu, cao to lực lưỡng, song khoé mắt bên phải hơi xếch lên, khiến người khác nhìn vào đã thấy khó ưa. Bàng Quyên vòng tay

hành lễ, đang định hỏi duyên do thì người này đã rút soạt kiếm ra, đặt ở bên đường, thủ thế giữa phố, nhìn bộ dạng này, rõ ràng là muốn thi thố với Bàn Quyền.

Thời bấy giờ võ thuật thịnh hành, các đường phố trong thành An Ấp đều có võ quán, đấu võ giữa đường lại càng là chuyện bình thường. Bàn Quyền mỉm cười, cũng không nói gì, tháo bỏ bảo kiếm, hơi vòng tay thi lễ, rồi cũng thủ thế giống kẻ kia. Nhiều khách qua đường nhìn thấy có người tỉ võ, xúm đông xúm đỏ lại xem, không khí nhanh chóng trở nên náo nhiệt.

Hai người di chuyển vòng tròn, rình thế tấn công. Một lúc sau, Bàn Quyền chớp được sơ hở của đối phương, thành linh vung chân, tung cước đá thẳng vào bắp chân đối thủ. Kẻ kia đã đề phòng từ trước, liền đưa tay đỡ. Nào ngờ cước này chỉ là hư chiêu, khi sắp sửa đá đến nơi, đột ngột biến chiêu, quét đất phóng đi. Đối phương trọng tâm hạ thấp, không may may đề phòng, hứng trọn cú đá quét của Bàn Quyền, chỉ nghe “huých” một tiếng, đã ngã nhào xuống đất. Đám đông xung quanh hò la như sấm dậy.

Kẻ này như thế điều hâu lật mình, đứng bật trở dậy, lao thẳng tới Bàn Quyền, song Bàn Quyền đã tránh kịp. Hai người đòn qua miếng lại, nháy mắt đã đấu thêm vài hiệp nữa, Bàn Quyền lại chớp được thời cơ, quật ngã đối phương. Năm lần bảy lượt như vậy, đối phương bị quật ngã hết lần này đến lần khác, đã phải tâm phục khẩu phục, ôm quyền mà nói: “Nhân huynh võ nghệ cao cường, Đinh Tam bội phục!”

Bàn Quyền cũng ôm quyền đáp lễ: “Đinh huynh nhường nhịn, tại hạ Bàn Quyền mạo phạm, mong Đinh huynh lượng thứ!”

Đinh Tam cười nói: “Bàn huynh chớ nói vậy! Người mạo phạm phải là

Đinh Tam mới phải. Thế này đi, giờ đã gần trưa, tại hạ muốn mời Bàng huynh chén rượu nhạt coi như tạ tội, mong Bàng huynh nể mặt!”

Bàng Quyên vốn người hào phóng, tuy thấy Đinh Tam tướng tá khó ưa, song nói năng hào sảng, trong lòng cũng thấy cảm mến vài phần, lập tức ôm quyền mà nói: “Bữa rượu hôm nay, tại hạ xin mời Đinh huynh!”

Đinh Tam tỏ vẻ không vui, cặp mắt tam giác lập tức xếch ngược lên, Bàng Quyên đành phải nhận lời. Lúc này đám đông đã giải tán, hai người bèn nhạt kiếm lên, Đinh Tam đi trước dẫn đường, tiến về phía lầu Nguyên Hanh.

Lầu Nguyên Hanh tuy gọi là tửu lầu, song kỳ thực là ổ bạc. Khai trương chưa đầy nửa tháng, đã có vài người trong thành An Ấp chỉ qua một đêm trở nên giàu có, nhưng mặt khác, vài hộ khác lại nhanh chóng khuynh gia bại sản. Hai loại tin đồn trái ngược này mau chóng lan truyền khắp nơi, tửu lầu đã trở thành đề tài bàn tán trong những lúc trà dư tửu hậu, người trong thành gần như không ai không biết.

Hai người bước vào đại sảnh, vừa tìm được chỗ ngồi vừa ý thì tiểu nhị đã lẳng xẵng chạy tới. Đinh Tam gọi đồ nhắm và một hũ rượu lâu năm. Đợi một khắc, vẫn chưa thấy rượu và đồ ăn mang lên, Đinh Tam liếc nhìn khách khứa ra vào tấp nập, nói: “Hôm nay đông khách quá, chắc rượu thịt của chúng ta chưa có ngay được đâu. Bàng huynh, chúng ta thử lên tầng trên xem sao!”

Bàng Quyên từ lâu đã nghe đồn trên lầu có sòng bạc, trần thiết rất đổi xa hoa, nghe Đinh Tam hỏi vậy, cũng nảy lòng hiếu kỳ, không nghĩ ngại gì nhiều, bèn đứng ngay dậy theo hẵn lên lầu.

Đinh Tam có vẻ rất thông thạo nơi đây, bèn dẫn Bàng Quyên lên tầng trên. Bàng Quyên vui vẻ theo sau Đinh Tam, ngoặt trái rẽ phải vài lần, thì tới

trước cửa một đại sảnh. Vừa nhìn, Bàng Quyên bỗng thấy trước mắt sáng loà, cảnh tượng lộng lẫy hoa quý chưa từng thấy bày ra trước mắt. Giữa đại sảnh là một bàn đánh bạc màu vàng sẫm rất lớn, vài công tử nhà giàu ăn mặc lịch sự ngồi quây quanh bàn, mỹ nữ nhà cái hai mắt lúng liếng, tay lắc xúc xắc dẻo quẹo. Hơn chục con bạc hoặc đứng hoặc ngồi, mắt mở trừng, nhìn chăm chăm như dán chặt vào con xúc xắc trong tay mỹ nữ.

Bàng Quyên ngó nghiêng một hồi, rồi hỏi Đinh Tam: “Ngồi quanh chiếu là những ai thế?”

Đinh Tam suyt khẽ một tiếng, nói: “Nói nhỏ thôi, đều là nhân vật tầm cỡ cả đấy! Đã thấy chưa? Người mặc áo trắng ngồi ở giữa kia là Bạch công tử của phủ tướng quốc, người mặc áo màu xanh ngồi bên trái là Ngô công tử của phủ tư nông, còn người mặc áo tím bên phải là Lương công tử của phủ tư mã.”

“Đinh huynh, ta lại xem đi!”

Đinh Tam gật đầu. Hai người bước lại gần bên bàn, vừa dừng lại, hộp xúc xắc trong tay mỹ nữ nhà cái “cạch” một tiếng đã nằm yên trên bàn. Hộp được nhắc lên trong tiếng kêu ré của đám con bạc, Bạch công tử cười hả hê, rú lên: “Ha ha ha, bản công tử lại thắng nữa rồi!”

Ngô công tử, Lương công tử ngồi bên cạnh nét mặt lộ rõ vẻ tiếc nuối, đẩy số vàng trước mặt về phía Bạch công tử. Bàng Quyên liếc mắt nhìn, thấy vàng đã chất thành một đống lớn vàng rực, sáng loá phía trước Bạch công tử.

Ngô công tử lắc đầu than thở: “Bạch công tử, tại hạ không chơi nữa đâu. Hôm nay vận may không tới, nếu lại để thua nữa thì đến manh quần cũng chẳng còn mà về!”

Đám người cười ồ lên, mỹ nữ nhà cái mặt đỏ ửng, người mềm nhũn, ngã vào lòng Bạch công tử, thở thê: “Ngô thiếu gia, thiếu gia ăn nói đáng xấu hổ chưa kìa!”

Ngô công tử liếc nhìn mỹ nữ, cười hì hì mà nói: “Này Tiểu Đào Hồng, người vừa gặp Bạch công tử, xương khớp toàn thân đã mềm nhũn hết lượt, đứng không vững nữa rồi phải không?”

Tiểu Đào Hồng “hứ” một tiếng về phía Ngô công tử, lại uốn éo mấy cái nữa trong lòng Bạch công tử, tiếp tục nũng nịu: “Ngô thiếu gia, tiểu tỳ biết miệng thiếu gia không bao giờ nói được lời tử tế. Thiếu gia còn nói nữa, tiểu tỳ không thềm nhìn đến thiếu gia nữa đâu!”

Lương công tử đứng cạnh đó cũng dang rộng hai tay, nói với Bạch công tử: “Bạch công tử hôm nay gặp vận đào hoa, đến thần bạc như ta đây cũng chịu lép vế, càng chơi càng thua.”

Bạch công tử nhẹ nhàng đẩy Tiểu Đào Hồng ra khỏi lòng, vòng tay hướng về phía Lương công tử: “Nhờ Lương công tử nhường nhịn, Bạch Hổ thực sự thấy hổ thẹn trong lòng, đâu dám nhận.”

Lương công tử đang định đáp lễ, bỗng nhìn thấy Đinh Tam và Bàng Quyên, liền chau mày hỏi: “Hai kẻ này là ai?”

Đám người nghe vậy, đều đồng loạt nhìn về phía họ.

Ngô công tử chỉ Đinh Tam nói: “Đây chẳng phải là tên lưu manh Đinh Tam ở phố Đông Nhai sao?”

Đinh Tam vội tươi cười tiến lại, quỳ xuống dập đầu nói: “Tiểu nhân Đinh Tam khấu kiến thiếu gia, khấu kiến các vị đại gia!”

Bàng Quyên không ngờ Đinh Tam khí phách kém cỏi đến thế, hừ mũi một tiếng, đang định bỏ đi thì Ngô công tử gọi: “Khách nhân, khoan đã!”

Bàng Quyên đứng hiên ngang tại chỗ, mắt nhìn thẳng vào Ngô công tử. Hai mắt giao nhau một lát thì Ngô công tử quay sang hỏi Đinh Tam: “Này tên lưu manh phố Đông Nhai kia, người này là bạn người ư?”

Đinh Tam lại dập đầu: “Bẩm thiếu gia, người này chính là bạn của tiểu nhân, họ Bàng tên Quyên!”

Bàng Quyên lạnh lùng ném một cái nhìn về phía Đinh Tam, rồi nói dứt khoát: “Không, Bàng mỗ không hề quen biết hẳn!”

Bàng Quyên vừa dứt lời, mọi người đều ngạc nhiên, Đinh Tam đứng bật ngay dậy, nói với Bàng Quyên: “Bàng huynh, huynh...”

Bàng Quyên lại hừ mũi một tiếng, cất giọng sang sảng: “Bàng Quyên không có loại bạn như ngươi!” Nói xong, liền quay người bỏ đi luôn.

Ngô công tử ngăn lại: “Khoan đã!”

Bàng Quyên dừng bước, từ từ quay người lại.

Ngô công tử ôm quyền nói: “Bàng công tử, tại hạ Ngô Đức Tài, dòng dõi quý tộc thế tập, gia phụ là đại tư nông đương triều. Vị này là Lương công tử của phủ tư mã đương triều, vị này là...” lại chỉ tay vào Bạch công tử, giọng nói càng ngạo nghễ, “chính là Bạch thiếu gia của phủ tướng gia đương triều! Xin hỏi Bàng công tử xuất thân ra sao?”

Bàng Quyên thấy hẳn khoe khoang gia thế, hiểu rằng nơi đây không thích hợp để lộ thân phận, nên chỉ hừ khẽ một tiếng, quay người định bước đi. Đinh Tam vội vã bấm báo: “Thưa thiếu gia, nhà Bàng huynh mở tiệm cắt

may trên phố Tây Nhai, là công tử nhà thợ may Bàng.”

Bàng Quyên trước đó không hề quen biết Đinh Tam, lúc này lại nghe Đinh Tam kể vanh vách gia cảnh nhà mình, rõ ràng hẳn đã biết về Bàng gia từ trước, khiến Bàng Quyên hết sức bất ngờ. Bởi vậy, Bàng Quyên lập tức nhận ra mình đã bị lừa, mặt đỏ phừng phừng, giận dữ trừng mắt nhìn Đinh Tam. Ngô công tử nghe xong, cười sảng sặc mà nói: “Họ Bàng kia, ta cứ tưởng là quý nhân phương nào, chẳng ngờ lại là giống hạ tiện của một tên thợ may hèn mọn!” Nói đoạn, thu nụ cười lại, khinh khinh nhìn Bàng Quyên hỏi: “Người có biết đây là nơi nào không?”

Bàng Quyên chưa kịp đáp lời, Lương công tử đã nói: “Thảo nào bản thiếu gia hôm nay vận đen thế, hoá ra là có tiện nhân tới ám! Tên họ Bàng kia, người dám phá hỏng vận may của ta, phải xử thế nào đây?”

Bàng Quyên đặt tay lên chuôi kiếm, cười nhạt mà nói: “Lương công tử, thử nói xem nên thế nào?”

Lương công tử nhảy dựng lên: “Tên tiểu tử kia, thân phận thấp hèn mà miệng lưỡi cứng gớm! Còn dám đôi co với bản công tử!”

Hai mắt Bàng Quyên lửa giận bùng bùng, tay cầm chuôi kiếm từ từ di chuyển, giọng rít qua kẽ răng: “Người nói ai thân phận thấp hèn?”

Lương công tử mắt lộ hung quang: “Đương nhiên là nói giống dê tiện nhà người!”

Bàng Quyên mắt vẫn tia máu, xông lên phía trước, vận đủ khí lực, thành linh hất tung bàn đánh bạc. Chốc lát, tiền vàng trên bàn bắn tung tứ phía tựa mưa rào, Tiểu Đào Hồng kinh hãi, mặt hoa biến sắc, kêu ré một tiếng, chui

tọt vào lòng Bạch thiếu gia.

Chớp mắt, hơn chục hán tử cường tráng phục sẵn ngoài cửa nhất loạt xông vào, Bàn Quyên chưa kịp phản ứng, đã bị đám người đè chặt xuống đất, trối nghiêng lại. Đúng lúc này, ông chủ Lâm hay tin chạy vào trong sảnh, lớn tiếng quát hỏi: “Kẻ nào gây rối ở đây?”

Lương công tử chỉ tay vào Bàn Quyên, cao giọng trách móc: “Người là ông chủ kiểu gì mà để giống hạ tiện này đến đây giở thói ngang tàng?”

Ông chủ Lâm cười giả lả nói: “Đều trách tiểu nhân quản lý không nghiêm, làm các vị thiếu gia đây mất hứng. Tiểu nhân thực đặc tội!” Nói rồi ôm quyền hành lễ với từng vị công tử, sau đó chuyển ánh mắt qua Bàn Quyên, chỉ tay vào chiếc bàn bị hất đổ, từ tốn hỏi: “Tiểu tử, là người hất đổ ư?”

Bàn Quyên gật đầu.

Ông chủ Lâm cười nhạt, lại hỏi khế: “Là dùng tay nào hất đổ?”

Bàn Quyên nín thinh, ông chủ Lâm đánh giọng quát: “Ta hỏi ngươi, là dùng tay nào hất đổ?”

Bàn Quyên chỉ nhìn chăm chăm vào ông chủ Lâm, không nói một lời. Ông chủ Lâm cười khẩy một tiếng, nhìn về phía Đinh Tam: “Đinh Tam, thằng oắt kia đã dùng tay nào hất đổ bàn?”

Đinh Tam trả lời: “Hồi bẩm ông chủ, dùng cả hai tay!”

Ông chủ Lâm cười thâm hiểm, quay sang đám thuộc hạ, ra lệnh: “Lôi ra ngoài, băm nát hai tay hăn cho chó ăn!”

Vừa nghe thấy nói “băm nát hai tay”, Tiểu Đào Hồng lại rú lên một tiếng

kinh hoàng, càng nép sát vào lòng Bạch công tử.

Bàng Quyên trong lòng cũng thầm kinh hãi, lúc này nhận lỗi không xong, mà liều lĩnh giăng ra cũng không được, đang không biết phải làm thế nào thì Bạch công tử xen ngang: “Ông chủ Lâm, nể mặt bản công tử, tha cho hần một lần đi!”

Ông chủ Lâm nhìn Bạch công tử cười cười, rồi quay sang Bàng Quyên nói: “Được, Bạch công tử đã nói vậy, ta sẽ tha cho người lần này. Có điều, không bấm nát hai tay, song phá hỏng việc kinh doanh của ta thì không thể không phạt. Lôi hần ra, nhốt vào phòng tối mười ngày để hần tự sám hối quy tắc làm người!”

Đám thuộc hạ lôi Bàng Quyên ra khỏi sòng bạc. Bàng Quyên giận dữ vùng ra, lừ lừ nhìn xoáy vào Đinh Tam: “Đồ lang sói mắt xếch kia, người dám hãm hại ta?”

Đinh Tam rúm người lại, sợ hãi ngoảnh mặt đi. Bàng Quyên lại đưa mắt nhìn thẳng vào Ngô công tử, Lương công tử, gằn từng chữ: “Hai vị công tử nghe cho rõ, việc ngày hôm nay, Bàng Quyên tạm nhớ trong lòng!” Nói xong liền quay người, sải bước xuống dưới lầu.

La Văn đoán chừng Bàng Quyên tới phường võ, song cụ thể là phường nào thì không biết, nên đi dò hỏi khắp nơi, mãi mới tìm được đúng phường võ, thì võ sư lại nói Bàng Quyên không tới. La Văn cáo từ ra về, khi đi qua lầu Nguyên Hanh bỗng thấy đói bụng, bèn bước vào trong. La Văn vừa tìm được chỗ ngồi, bỗng thấy đám thuộc hạ xúm xít áp giải Bàng Quyên xuống khỏi cầu thang, khiến khách khứa đều nháo nhác.

Đám thuộc hạ lôi Bàn Quyên xuống lầu, đẩy vào trong một gian phòng rồi đóng sập cửa, khoá chặt lại. La Văn tận mắt chứng kiến cảnh tượng này, lại dò hỏi kẻ phục vụ trong lầu, biết được toàn bộ sự việc, chẳng kịp ăn uống lập tức chạy thẳng ra khỏi cửa.

La Văn trở về phủ thượng đại phu, vội vã tìm tới nơi giam giữ Bàn sư phụ, từ xa đã nhìn thấy Thích Quang, Đinh Tam cũng đang từ một con đường khác tiến lại. La Văn lập tức náu mình vào trong góc khuất.

Thích Quang, Đinh Tam bước tới trước cửa. Mấy hán tử cao lớn liền nghênh đón vào trong. Thích Quang đưa mắt nhìn khắp lượt trong viện, lớn tiếng hỏi: “Bàn sư phụ thế nào rồi?”

Một hán tử chỉ vào trong phòng, khẽ bẩm báo: “Bẩm Thích gia, ngồi lì trong phòng, không ăn không uống, luôn miệng đòi về nhà!”

Thích Quang chậm rãi bước vào trong phòng, quả nhiên thấy Bàn Hành ngồi bệt dưới đất, hai mắt nhắm hờ. Bát cháo và đĩa thức ăn để ở bên cạnh đều đã nguội ngắt.

Thích Quang tiến lại, ngồi khoanh chân xuống trước mặt Bàn Hành, khẽ đặt hắng một tiếng: “Bàn sư phụ!”

Bàn Hành từ từ hé mắt, lạnh lùng nói: “Nói đi, gia lão, ông muốn làm gì tôi?”

Thích Quang cười giả lả: “Bàn sư phụ sao lại nói thế? Thích mỗ không có ý gì, chỉ muốn nhờ sư phụ may cho vài bộ quần áo, ai ngờ sư phụ nóng giận, đến một chút thể diện cũng không chịu nể nang.”

Bàn Hành im lặng một lát rồi nói: “Gia lão! Không phải Bàn Hành

không chịu, mà là thợ may có quy tắc của thợ may. Với thợ may, tự ý may vương phục chính là mưu phản. Bàn Hành đầu có thể đứt, máu có thể chảy, song việc mưu phản nhất định không thể làm!”

Thích Quang cười cười nói: “Bàn sư phụ, Thích mỗ cũng không muốn làm khó người khác, mua bán phải thuận tình! Thế này đi, ông muốn làm thì làm, nếu thực sự không muốn làm thì Thích mỗ sẽ thả ông về.”

Bàn Hành nhìn Thích Quang với ánh mắt nghi ngờ, lát sau bèn đứng dậy, vòng tay mà nói: “Bàn Hành cảm tạ gia lão!” Nói đoạn phúi mũm mĩm cái, quay người bước ra cửa phòng, băng qua sân đi thẳng ra phía cổng.

Đúng lúc Bàn Hành chuẩn bị bước ra khỏi cổng, tiếng Thích Quang lại vang lên phía sau: “Bàn sư phụ dừng bước!” Bàn Hành dừng lại, ngoảnh đầu nhìn. Thích Quang từ từ đứng dậy, bước ra khỏi phòng, đứng ở giữa sân.

Bàn Hành lại vòng tay hỏi: “Gia lão còn chuyện gì ư?”

“Đúng vậy! Ở đây có một thứ, nghe nói là của nhà ông, ông hãy nhìn thử xem. Nếu đúng thì tiện thể mang về luôn!” Thích Quang nói xong, bèn ra hiệu cho Đinh Tam. Đinh Tam lập tức quăng thanh bảo kiếm đánh “cách” một tiếng xuống đất. Bàn Hành là thợ may, mắt đã quen việc khâu kim xe chỉ, rất mực tinh tường, bởi vậy nhìn từ xa đã lập tức nhận ra đó là vật tùy thân của con trai, trong lòng kinh hãi: “Đây là kiếm của Quyên Nhi, sao lại ở đây?”

Thích Quang mỉm cười nói: “Đúng là của nhà ông thì mang về đi!”

Bàn Hành vội vã quay lại, nhặt bảo kiếm lên quan sát một lượt, rồi nhìn thẳng vào Thích Quang, quát lớn: “Họ Thích kia, người đã làm gì Quyên Nhi

nhà ta?”

Thích Quang quay về phía Đình Tam nói: “Đình Tam, hãy bẩm báo mọi chuyện với Bàng sư phụ.”

Bàng Hành lập tức chiếu ánh mắt về phía Đình Tam, Đình Tam bèn vòng tay nói: “Bàng sư phụ, văn sinh cùng lệnh công tử tử võ kết bạn, trò chuyện rất tâm đầu ý hợp, đến khoảng bữa trưa ngày hôm nay, văn sinh mời lệnh công tử tới lầu Nguyên Hanh uống rượu, nào ngờ, công tử...”

“Nó... nó làm sao?”

“Công tử uống vài ngụm rượu, mượn hơi rượu xông bừa lên lầu trên, xô xát với mấy vị công tử quan gia, chuyện này chưa tính đến, song lại gây náo loạn lầu Nguyên Hanh, hất tung bàn đánh bạc, bị đám thuộc hạ của ông chủ bắt giữ, nói là theo luật giang hồ phải xử phạt bầm nát hai tay và hai chân lệnh công tử. Văn sinh khổ sở cầu xin không được, vội tới nhà Bàng sư phụ báo tin, lại thấy cửa khoá. Văn sinh dò la xung quanh, mới biết Bàng sư phụ tới phủ thượng đại phu, nên vội vã tới đây!”

Bàng Hành nghe xong, ngồi phịch xuống đất.

Thích Quang cười ha hả rồi hỏi: “Bàng sư phụ, sao ông không về đi?”

Bàng Hành suy nghĩ một lát, rồi đứng phắt dậy, nhìn trừng trừng vào Thích Quang, gằn từng tiếng: “Họ Thích kia, thả Quyên Nhi nhà ta ra!”

Thích Quang cười lạnh lẽo: “Bàng sư phụ thật không biết điều! Con trai ông say rượu gây chuyện ở lầu Nguyên Hanh, chẳng liên quan gì tới Thích mỗ, vì sao lại bảo ta thả hãn ra?”

Bàng Hành nghiêng răng nói: “Ba bộ vương phục của ngươi, Bàng Hành

đồng ý làm!”

“Ồ!” Thích Quang cười gằn, rồi gọi lớn: “Người đâu!” Một người từ bên ngoài nhanh chóng bước vào, cúi đầu đứng bên cạnh. Thích Quang liếc mắt nhìn hẳn: “Nghe nói, công tử của Bàng sư phụ đây gây chuyện ở lâu Nguyên Hanh, người đi nghe ngóng xem sự việc thế nào?”

Người này vâng một tiếng rồi vội vã đi ra!

Thích Quang quay sang phía Bàng Hành, vòng tay thi lễ: “Bàng sư phụ, ông chịu giúp Thích mỗ việc lớn này thì đã là bạn của Thích mỗ. Việc của lệnh công tử, đương nhiên cũng là việc của Thích mỗ. Bàng sư phụ yên tâm, Thích mỗ sẽ lập tức bẩm báo lên chúa công, nể mặt chúa công, ông chủ Lâm kia sẽ không dám tùy tiện làm xằng đâu!”

Bàng Hành lạnh lùng đáp: “Làm phiền lão quán gia!”

Thích Quang cười hô hố: “Bàng sư phụ, Thích mỗ đã chuẩn bị giúp ông hai mươi gia nô, kẻ nào cũng thạo cắt may, Bàng sư phụ muốn làm gì cứ sai bảo chúng!” Rồi lại quay sang ba hán tử trong sân, ra lệnh. “Ba người các người nghe đây, từ ngày hôm nay, các người đều là người hầu của Bàng sư phụ, Bàng sư phụ muốn gì, các người đều phải tuân theo. Nếu để lỡ chuyện lớn của Bàng sư phụ, sẽ xử phạt theo gia pháp.”

Ba người khấu đầu vâng lệnh. La Văn nấp trong chỗ khuất nghe rõ mọi chuyện, biết được cha con Bàng gia tạm thời bình yên vô sự, thở phào một tiếng, quyết định không gặp Bàng sư phụ nữa.

Bàng Hành miệt mài làm việc thâu đêm suốt sáng, chưa tới mười ngày,

đã may xong ba bộ vương phục, sai người đi gọi Thích Quang. Thích Quang cho gọi La Văn tới, hai người cùng đến chỗ Bàn Hành, quả nhiên nhìn thấy ba bộ vương phục treo trên giá, tinh xảo tuyệt luân. Thích Quang thưởng cho mỗi người một lượng vàng, mọi người đều hoan hỷ tạ ân.

Duy có Bàn Hành ném đĩnh vàng xuống đất, trừng mắt nhìn Thích Quang: “Thích quản gia, Quyên Nhi đâu?”

Thích Quang cười giả lả, nói: “Bàn sư phụ, Thích mỗ suýt nữa quên mất, chuyện của quý công tử, chúa công sớm đã tới gặp mặt người ta rồi. Ông chủ Lâm quả nhiên đã nể mặt, quý công tử không chút thương tổn, giờ có lẽ đã về tới nhà rồi.”

Bàn Hành đưa mắt nhìn La Văn, thấy La Văn gật đầu, bèn vòng tay nói: “Cảm tạ lão quản gia! Ba bộ trang phục mà lão quản gia cần đều đã xong cả rồi, Bàn Hành xin cáo từ!” Nói xong, liền quay người bước đi.

“Bàn sư phụ dừng bước!”

Bàn Hành đứng lại, ngờ vực ngoái nhìn Thích Quang.

“Bàn sư phụ, Thích mỗ lại suýt quên một việc quan trọng nữa. Là thế này, chúa công thấy sư phụ tay nghề giỏi, có ý muốn giữ sư phụ ở lại vài ngày, may thêm vài bộ trang phục nữa!”

Bàn Hành kinh ngạc: “Thích gia, ông... ông nói mà chẳng giữ lời?”

“Bàn sư phụ!” Thích Quang lại cười nhẵn nhừ. “Không phải Thích mỗ nói không giữ lời, quả thực tay nghề của sư phụ quá tuyệt diệu!” Ông ta lại móc từ trong ống tay áo ra một đĩnh vàng. “Chúa công có nói, tuyệt đối không được để sư phụ phải thiệt thòi. Tiền công vẫn là sáu lượng, bởi sư phụ

làm rất tốt, thường thêm ba lượng, tổng cộng chín lượng. Sư phụ may tất cả ba bộ, chín nhân ba hai mươi bảy. Đây là hai mươi bảy lượng. Tiền công may mấy bộ tiếp theo, để lúc nào xong tính tiếp.”

“Ta không cần tiền công của các người, chỉ cầu xin các người mau thả ta về!”

Thích Quang sầm mặt xuống: “Bàng sư phụ, mỗi làm ăn tốt như vậy, ông còn muốn chối ư? Nể mặt Thích mỗ, nể mặt chúa công, ông cũng nên biết điều một chút!”

Bàng Hành thở dài một tiếng, im lặng không nói gì. Thích Quang giao vàng cho La Văn, dặn dò: “La Văn, người tới phủ Bàng sư phụ một chuyến, thứ nhất xem Bàng công tử thế nào, thứ hai, đưa tiền cho công tử, nói là mấy hôm nữa Bàng sư phụ sẽ về!”

La Văn nhận vàng, đưa mắt nhìn Bàng Hành. Bàng Hành trong lòng hiểu rõ, mình tự ý may vương phục, rất có khả năng sẽ không thể trở về. Suy nghĩ một lát, ông bèn nói với La Văn, lời đầy ẩn ý: “La Văn, gặp Quyên Nhi, nhắn rằng ba ngày nữa ta sẽ về. Lỡ có chuyện gì, hãy bảo nó đi tìm chú ba nhờ giúp đỡ!”

La Văn gật đầu, rồi bước đi.

Ngụy Huệ Vương khởi binh đánh Tần, công tử Ngang lo gom lương thảo. Bốn nước nhỏ Vệ, Lỗ, Tống, Trung Sơn không dám chậm trễ, mỗi nước đã chuẩn bị một vạn thạch quân lương. Lương thực đã chuẩn bị đủ, song cụ thể là vận chuyển tới đâu, lại chưa nói rõ. Bốn nước nhất thời lo lắng, phái sứ

thần tới An Ấp hỏi dò. Đám sứ thần sau khi tới An Ấp, không tìm thấy thượng đại phu Trần Chấn, đành phải đi tìm tư đồ Chu Uy.

Thấy sự việc liên quan tới quân sự liệt quốc, Chu Uy vội vã vào cung bái kiến quân chủ. Chu Uy vào tiền cung, ra hậu cung, người trong cung đều nói quân chủ không có mặt. Chu Uy đang băn khoăn lo lắng, bỗng gặp tỳ nhân nói rằng quân chủ đang thưởng lãm chim cảnh ở hậu cung. Chu Uy vội vã theo tỳ nhân tới hậu cung, quả nhiên thấy Huệ Hầu đang cùng phu nhân chơi đùa với một con sáo mỏ vàng đậu trên cây lựu. Nhìn thấy Chu Uy quỳ dưới bậc thềm phía xa, Huệ Hầu khẽ phẩy tay, phu nhân bèn tránh vào phía sau bình phong. Huệ Hầu cười vang, nói: “Chu ái khanh, ái khanh tới vừa đúng lúc, quả nhân muốn cho ái khanh xem một bảo bối!”

Chu Uy bái lạy lần nữa rồi đứng dậy. Huệ Hầu bước lại gần, hồ hởi nắm tay Chu Uy kéo tới dưới gốc cây lựu, chỉ vào con sáo nói: “Ái khanh xem, đây là con sáo Nghĩa Cừ Quân tiến cống, rất tinh khôn!” Nói đoạn, quay về phía nó, “xùy” khẽ hai tiếng. Con sáo nhìn chăm chú, rồi há mỏ kêu lên: “Tiểu nhân bái kiến đại vương!” Sau đó là ba tiếng khẩu đầu, “cộp, cộp, cộp!”

Chu Uy trong lòng kinh ngạc. Nghĩa Cừ Quân xưa nay theo Tần. Hễ Tần, Ngụy khai chiến, Nghĩa Cừ tất xuất người xuất ngựa cho Tần, do vậy bị nước Ngụy liệt vào hàng kẻ thù, xưa nay không có sứ thần lai vãng. Nghĩa Cừ Quân vô duyên vô cớ, đột nhiên vào châu, lại còn tiến cống lễ vật, quả thực không thể hiểu nổi.

Huệ Hầu lại trêu đùa chim sáo một hồi, mới ngoái lại hỏi: “Ái khanh tới có việc gì?”

Chu Uy bầm báo: “Hồi bầm chúa thượng, các nước Triệu, Hàn, Trung Sơn, Vệ, Lỗ, Tống mấy hôm nay liên tiếp phái sứ giả tới, nói là lương thực, binh mã thảo phạt Tần đã chuẩn bị xong xuôi, nóng lòng muốn hỏi chúa thượng lúc nào trưng dụng?”

Ngụy Huệ Hầu hỏi lại: “Theo ái khanh, lúc nào trưng dụng thì thích hợp?”

“Vi thần cho rằng, nếu phạt Tần, ngay lúc này có thể trưng dụng!”

Ngụy Huệ Hầu ngẫm nghĩ một lát, rồi nhìn chim sáo, nói: “Ái khanh cũng thấy rồi đó, mấy năm qua người Tần nay đã khác xưa, không chỉ là khúc xương cứng, mà còn là khúc xương lớn. Nếu chúng ta cứ khăng khăng đòi gặm, gặm không được, không chừng lại gãy răng. Mấy hôm nay quả nhân suy nghĩ kỹ rồi, Tần Công đã biết sai, mong muốn thần phục, cứ sao quả nhân lại không thuận theo, lấy sức mạnh của họ mà dùng cho ta?”

Dù Chu Uy đã đoán chừng từ trước, song vẫn cảm thấy ngạc nhiên trước sự thay đổi đột ngột của Huệ Hầu. Ngấn ra một lát, Chu Uy mới chậm rãi nói: “Chúa thượng thánh minh. Có điều vi thần vẫn có một mối lo canh cánh trong lòng, không biết có nên nói ra không?”

“Ái khanh cứ nói!”

Chu Uy liếc mắt nhìn con chim sáo mỏ vàng, rồi nói: “Chúa thượng, nếu người Tần chỉ đơn thuần quy phục thì không có gì đáng nói. Tuy nhiên, Công Tôn Ưởng hẳn là muốn dẫn thêm một bước, cực lực thôi thúc chúa thượng xưng vương, hẳn là có chuyện. Vi thần cho rằng, nhìn vào thái độ của Công Tôn Ưởng, hành động của người Tần hẳn là còn có dụng ý khác.”

Ngụy Huệ Vương nét mặt không vui, chẳng thềm quay đầu lại, chậm rãi nói: “Ái khanh nhắc nhở rất đúng! Về đi, hãy báo lại với sứ thần liệt quốc, nói là quả nhân cảm tạ họ!”

“Vi thần tuân chỉ!”

Chu Uy vừa đi, tỳ nhân bèn bước vào bẩm báo: “Chúa thượng, thượng tướng quân cầu kiến.”

“Cho vào!”

Ngoài cửa vang lên tiếng bước chân, hai cung nhân khiêng theo hai chiếc hòm gỗ bước vào trong sân. Huệ Hầu đang ngạc nhiên thì công tử Ngang đã tiến vào, dập đầu sát đất: “Nhi thần khấu kiến quân phụ!”

Ngụy Huệ Hầu nhìn chăm chăm vào hòm gỗ, hồi lâu mới lên tiếng hỏi: “Ngang Nhi, đây là gì vậy?”

Công tử Ngang lại dập đầu: “Chỉ là mấy bộ trang phục, nhi thần muốn kính dâng lên quân phụ!”

Ngụy Huệ Hầu thấy công tử Ngang đột nhiên tặng trang phục, vô cùng sửng sốt, nhìn công tử Ngang với vẻ nghi ngờ: “Trang phục ư? Ngang Nhi, mau mở ra xem!”

Công tử Ngang đứng dậy, mở một chiếc hòm ra, chỉ vào vương phục, vương miện cùng đai hia trong hòm, nói khẽ: “Nhi thần may cho quân phụ vài bộ trang phục theo kiểu cách triều phục của Chu thiên tử, xin quân phụ xem thử!”

Ngụy Huệ Hầu sững sờ, hết nhìn đám trang phục trong hòm, lại nhìn công tử Ngang, vẫn không nói năng gì.

Công tử Ngang nhắc vương phục và vương miện lên đang định nói tiếp thì Ngụy Huệ Hầu đột nhiên sắc mặt sa sầm, quát lớn: “Bỏ xuống!”

Công tử Ngang điếng người kinh hãi, vội vã buông bộ trang phục xuống, hai gối mềm nhũn, quỳ phục xuống đất. Ngụy Huệ Hầu chỉ tay ra cửa: “Đi ngay!”

Công tử Ngang mặt cắt không còn hạt máu, cứ quỳ tại chỗ, không biết phải làm sao.

Ngụy Huệ Hầu quát lên với tỳ nhân: “Đuổi hẳn ra ngay!”

“Nhi thần cáo lui!” Công tử Ngang cũng đã choàng tỉnh, dập đầu liên vài cái, cuống quýt thoái lui.

Công tử Ngang hai chân lẩy bẩy, hoang mang rời khỏi cung thành, đánh xe đến phủ thượng đại phu, xông thẳng vào trong, quát lên với Trần Chấn: “Ông... ông... ông hại ta rồi!”

Trần Chấn đứng ngẩn ra: “Thượng tướng quân, mau nói xem đã xảy ra chuyện gì?”

“Chuyện gì cái gì?” Công tử Ngang đầy vẻ hối hận. “Bản công tử làm theo lời ông, dâng tặng vương phục lên quân phụ, cứ tưởng thế nào cũng được khen ngợi, nào ngờ lại bị trách mắng!”

Trần Chấn hỏi rõ đầu đuôi sự việc, rồi thở phào một tiếng, vòng tay hướng về công tử Ngang, cười nói: “Đại sự đã thành công, hạ quan chúc mừng công tử!”

Công tử Ngang sững sốt: “Chúc mừng ư?”

Trần Chấn cười nói: “Đi nào, tới lầu Nguyên Hanh, hạ quan xin được chúc mừng công tử!”

Đến lúc chập tối, Ngụy Huệ Hầu trở về tẩm cung, cung nữ liền hầu hạ cởi bỏ áo mũ cho ông ta. Tỳ nhân đưa tay ra hiệu, một tên thái giám tay bê khay đồng quỳ xuống trước mặt, trên khay bày các thẻ bài ghi tên phi tần.

Ngụy Huệ Hầu chẳng buồn nhìn, phẩy tay một cái. Thái giám hiểu ý, mau chóng bê khay đồng lui ra ngoài. Ngụy Huệ Hầu đi đi lại lại hai vòng trong cung, như có điều gì nghĩ ngợi, rồi nhìn tỳ nhân, hỏi: “Hai chiếc hòm đâu rồi?”

Tỳ nhân lập tức hiểu ra, bèn quay người bước đi. Một lát sau quay lại, dẫn theo vài tên thái giám khiêng theo hai chiếc hòm mà công tử Ngang vừa tặng. Tỳ nhân mở nắp hòm, Ngụy Huệ Hầu rảo bước lại gần, lấy ra một bộ vương phục, vương miện và đôi hài, cẩn thận lật lên lật xuống ngắm nghía hồi lâu, miệng không ngớt lời khen ngợi: “Cha chả! Từ chất liệu tới đường may đều tinh xảo tuyệt vời, đúng là hàng thượng phẩm!”

Tỳ nhân cười nói: “Chúa thượng, sao không thử mặc xem có vừa vặn không?”

Ngụy Huệ Hầu vẻ trẻ nãi, hất cằm về phía chiếc hòm. Tỳ nhân hiểu ý, bèn nhắc vương phục, vương miện, đai hia lên, lần lượt mặc, đội vào cho Huệ Hầu, sau đó dẫn ông lại trước gương. Ngụy Huệ Hầu hết quay phải lại quay trái, tự ngắm mình trong gương. Tỳ nhân ngắm nghía một lượt từ đầu tới chân Huệ Hầu, tán dương: “Chúa thượng, không chật cũng không rộng, thực vừa vặn!”

Đám thái giám cũng khen ngợi nức nở. Ngụy Huệ Hầu lại xoay qua xoay lại vài lần trước gương, sắc mặt hoan hỷ, tấm tắc khen ngợi: “Quả nhân luôn nghĩ Ngang Nhi là kẻ lỗ mãng, không ngờ cũng có lúc suy nghĩ tinh tế đến vậy, ha ha ha!”

Ngay sau khi Huệ Hầu lên giường đi ngủ, một trong số thái giám liền thay thường phục, âm thầm lén khỏi cung nhanh chân chạy tới lầu Nguyên Hanh, ông chủ Lâm vội vã dẫn hân lên lầu vào gian nhã thất, chỉ thấy đàn sáo dùi dặt, mỹ nữ thướt tha, công tử Ngang, Trần Chấn đang say sưa thưởng thức ca vũ. Thích Quang liếc mắt ra cửa, thấy có người đứng đó, vội vã đi ra. Thái giám thì thềm vào tai Thích Quang vài câu, rồi mau chóng đi ngay.

Thích Quang quay người bước lại phía Trần Chấn, ghé sát tai thì thầm truyền lại những lời vừa nghe được. Trần Chấn cười vang, nhìn công tử Ngang nói: “Thật đúng như hạ quan đã nói! Trong cung có người tới báo, chúa thượng vừa thử vương phục, luôn miệng tấm tắc khen thưởng tướng quân đây hành sự tinh tế!”

Công tử Ngang cũng thở phào một tiếng, gật đầu khen: “Thượng đại phu mưu sự, bản công tử thực lòng thán phục! Hiện tại, coi như đã đoán được tâm tư của quân phụ, chỉ có điều... bước tiếp theo nên làm thế nào đây, thượng đại phu hẳn đã suy nghĩ tới?”

Trần Chấn cười cười rồi nói: “Hạ quan sớm đã sắp xếp ổn thoả, vài ngày nữa sẽ bẩm báo với công tử.”

Lời Thứ 3

Phượng hót rồng ngâm, Huệ Vương tin lời sàm tấu

Tan nhà nát cửa, Bàng Quyên lưu lạc tha hương

Chuyện Ngự Huệ Hầu thừa vương phục trong cung mau chóng truyền tới tai tư đồ Chu Uy. Chu Uy sai người kín đáo dò la, biết được chuyện vương phục liên quan tới thượng đại phu Trần Chấn và thượng tướng quân công tử Ngang. Nhớ tới lời nói của con sáo trong cung và việc Công Tôn Uởng tới cầu hoà, tôn vương, Chu Uy bất giác rung mình ớn lạnh, nghĩ đi nghĩ lại, càng nghĩ càng thấy không ổn, bèn vội vã tới phủ tướng quốc.

Bạch Khuê đi vắng, phủ tướng quốc thường ngày huyên náo như chợ hôm nay tĩnh lặng khác thường. Chu Uy đi ra sân sau, Công Tôn Diễn đang thay Bạch Khuê xử lý mọi chuyện trong phủ, nghe thấy tiếng bước chân gấp gáp, vội chạy ra cửa nhìn thấy Chu Uy, đang định hành lễ thì Chu Uy đã phẩy tay nói: “Công Tôn huynh, mau tới Đại Lương một chuyến, mời Bạch tướng quốc về ngay!”

Công Tôn Diễn ngạc nhiên hỏi: “Xảy ra chuyện gì ư?” Chu Uy thuật lại sơ qua toàn bộ sự việc, Công Tôn Diễn trầm ngâm suy nghĩ, sắc mặt mỗi lúc càng thêm trầm trọng, thở dài một tiếng: “Than ôi, chúa thượng thực sự muốn

xưng vương, nước Ngụy nguy rồi!”

Chu Uy vốn chỉ cho rằng có điều không ổn, chưa nghĩ tới mỗi nguy, nghe Công Tôn Diễn nói vậy, kinh hãi mà hỏi: “Công Tôn huynh, dựa vào đâu mà nói như vậy?”

“Người Tần quy phục là giả, muốn tranh giành Hà Tây với ta mới là thực. Chu thất tuy suy, song danh nghĩa vẫn còn. Triều hội Mạnh Tân lần này, chúa thượng tuy nhất hô bách ứng, hiệu lệnh thiên hạ, song cờ giương lên vẫn là cờ hiệu tôn Chu. Tần không tôn Chu, chúa thượng cố vũ thiên hạ thảo phạt, chư hầu cùng hưởng ứng. Kết quả, còn chưa khởi binh phạt nghịch, bản thân đã trở thành nghịch tặc, ắt đánh mất lòng thiên hạ. Hiện nay, thiên hạ ủng hộ hay quay lưng sẽ quyết định thành công hay thất bại, chúa thượng làm vậy, chẳng khác gì tự huỷ trường thành!”

Chu Uy vẫn như không hiểu, lẩm bẩm nhắc lại: “Tự huỷ trường thành?”

“Đúng vậy! Chỉ cần đánh mất lòng dân, nước Tần ắt sẽ lấy danh nghĩa phạt nghịch để khiêu chiến với ta, ta sẽ rơi vào thế cô lập không ai trợ giúp, trở thành giặc chung của thiên hạ!”

Chu Uy nghe xong, toát mồ hôi lạnh, vội vàng hỏi: “Công Tôn huynh, có cách gì cứu vãn không?”

Công Tôn Diễn lắc đầu nói: “Chúa thượng sớm đã có ý xưng vương, lại có công tử Ngang, Trần Chấn ở hai bên hô ứng, chuyện này e rằng đã định, khó lòng cứu vãn.”

Chu Uy trầm tư suy nghĩ, rồi kiên quyết nói: “Công Tôn huynh, huynh mau tới Đại Lương một chuyến, mời Bạch tướng quốc trở về, còn ta ở đây

gấp rút triệu tập bá quan. Chỉ cần tướng quốc trở về, bá quan có người cầm đầu, họa may có thể thay đổi suy nghĩ của chúa thượng!”

Công Tôn Diễn gật đầu: “Cũng chỉ còn cách này!”

“Sự việc không thể chậm trễ, xin Công Tôn huynh mau chóng lên đường!”

Công Tôn Diễn tới tàu ngựa, chọn ra hai con ngựa tốt, cưỡi một con, dẫn theo một con, phi như bay về phía Đại Lương.

Từ An Ấp tới Đại Lương, đi đường tắt cũng phải hơn nghìn dặm. Công Tôn Diễn phi ngựa suốt ngày đêm, trên đường liên tục đổi ngựa. Khi đã thấm mệt, đành phải dừng lại nước Hàn nghỉ ngơi hai canh giờ. Đến buổi trưa ngày thứ ba thì tới Đại Lương.

Phủ quan của Đại Lương không một bóng người. Công Tôn Diễn hỏi thăm mãi mới biết Bạch tướng quốc và thú thừa Đại Lương đang ở chỗ thi công kênh lớn, bèn vội vàng quất ngựa tới đó.

Lúc này, ở gần Phùng Trạch, phía đông Đại Lương, đoạn cuối cùng của con kênh đào đã gần thông suốt. Khắp một vùng, dân công đi lại nhộn nhịp, đâu đâu cũng thấy kẻ khuân người vác.

Bạch Khuê và thú thừa Đại Lương khắp người lấm lem đất cát, tay xách theo cây thuổng, hăm hở bước về phía mái lều dựng tạm trên một bãi đất cao. Trong lều kê vài chiếc bàn dính đầy bùn đất, trên bàn bày sơ đồ và sa bàn thi công.

Bạch Khuê tinh thần phấn chấn, không hề có vẻ mệt mỏi, vừa uống nước vừa cầm cúi lật xem bản sơ đồ, nói với thú thừa Đại Lương bên cạnh: “Cứ

tình hình này, chỉ một tháng nữa kênh lớn có thể thông suốt toàn bộ!”

Thú thừa Đại Lương gật gù tán đồng: “Hạ quan đã tra kỹ rồi, ngày vọng⁽¹⁾ tháng tới là ngày cát lợi, có thể phóng thủy!”

Bạch Khuê phấn chấn: “Tốt lắm! Tới lúc đó bản tướng sẽ đích thân tới dự lễ phóng thủy!”

Lời vừa dứt, bỗng nghe tiếng vó ngựa dồn dập, mỗi lúc một gần. Công Tôn Diễn tới trước lều, xoay người xuống ngựa, chạy tới trước mặt Bạch Khuê khấu đầu phủ phục dưới đất: “Công Tôn Diễn khấu kiến chúa công!”

Nhìn thấy Công Tôn Diễn, Bạch Khuê càng thêm phấn khởi: “Công Tôn Diễn đây ư? Mau đứng lên, lão hủ cũng vừa nghĩ tới người. Báo cho người một tin vui, vào ngày vọng tháng sau sẽ khai thông kênh lớn!”

Công Tôn Diễn đứng dậy, người hầu liền đưa lại một tấm khăn ướt, Công Tôn Diễn cầm lấy, lau mặt qua quýt rồi đỡ lấy bát nước lạnh, uống ừng ực vài ngụm đã hết.

Bạch Khuê đứng dậy, hồ hởi chỉ tay về phía đoạn kênh đang thi công bên ngoài, nói: “Người xem, Phùng Trạch lũ lụt triền miên, dân chúng gần xa lâm than cơ cực. Lần này kênh lớn khai thông, nước Phùng Trạch có thể biến hại thành lợi, nối liền một mạch với mười sông hai mươi tám đầm. Công Tôn Diễn, người đừng xem nhẹ con kênh này. Với thương nhân, phía đông có thể qua, phía nam có thể tới; với nhà nông, hạn hán có thể tưới ruộng, mưa lũ có thể tiêu úng, chỉ thấy trăm lợi mà không có lấy một hại, quả là người Ngụy có phúc!”

Công Tôn Diễn đứng ngây người nhìn Bạch Khuê. Bạch Khuê thấy lạ,

nhưng vẫn nói tiếp: “Công Tôn Diễn, lão hủ còn muốn nói cho người biết, trị quốc cần lấy nông làm gốc, lấy thương làm hồn, hai thứ này không thể thiên vị bên nào. Trọng thương khinh nông, nước không thể mạnh; còn trọng nông khinh thương, dân không thể giàu.”

Công Tôn Diễn chẳng còn tâm trí đâu để nghe những lời giáo huấn, mặt mũi nhăn nhó mà nói: “Chúa công, xảy ra chuyện lớn rồi!”

Bạch Khuê thoáng sửng sốt: “Chúa thượng xuất binh ư?”

“Không phải!”

Bạch Khuê thở phào nhẹ nhõm, thùng thảng hỏi: “Vậy chuyện gì khiến người hoảng hốt đến thế?”

“Chuyện này còn tệ hại hơn cả xuất binh!”

Bạch Khuê bình thần bưng một bát nước lạnh lên, khẽ nhấp một ngụm, nói: “Chỉ cần không phải là khởi binh phạt Tần, nước Ngụy hẳn không có chuyện gì nghiêm trọng! Nói đi!”

“Công Tôn Ưởng vào triều, dập đầu xưng thần, chuyện này tạm không nói tới, song lại cực lực xúi bẩy chúa thượng xưng vương!”

Bạch Khuê sửng sốt: “Sao? Hẳn xúi bẩy chúa thượng xưng vương? Chúa thượng có đồng ý không?”

“Trần Chấn đã may ba bộ vương phục để công tử Ngang dâng tặng chúa thượng, chúa thượng lần lượt mặc thử, không ngớt lời khen ngợi!”

Bạch Khuê đứng ngây như khúc gỗ, bát nước trong tay rớt xuống đất vỡ tan tành.

Công Tôn Diễn kinh hãi gọi: “Chúa công!”

Bạch Khuê giật mình bừng tỉnh, lớn tiếng sai bảo: “Mau chuẩn bị xe!”

Thú thừa Đại Lương nghe vậy, vội vã truyền lệnh chuẩn bị xe. Bạch Khuê lập tức lên xe, Công Tôn Diễn bất chấp mệt mỏi, ra roi thúc ngựa, lại phi thẳng về An Ấp.

Hiện thời đã sắp sang hè, sau trưa nắng như thiêu như đốt. Ngụy Huệ Hầu dùng xong cơm trưa, được đám cung nữ xúm xít theo hầu đưa tới hậu hoa viên, nằm hóng mát trên võng trong đình.

Cánh võng được ghép từ các mảnh trúc nhỏ, vô cùng tinh xảo. Lúc này muỗi không nhiều, nhưng tỳ nhân vẫn sai người mắc màn phòng xa.

Ngụy Huệ Hầu rất chú trọng đạo dưỡng sinh. Đã thành thói quen, một ngày không thể thiếu hai giấc ngủ đêm và ngủ trưa. Với Huệ Hầu, giấc ngủ đêm không thành vấn đề, do đã quen cứ giờ Nhân định⁽²⁾ là lên giường, nên tới giờ Tý, đã chìm vào giấc ngủ say. Còn giấc ngủ trưa không dễ dàng như vậy, thường xuyên bị quấy rầy, không phải thời tiết nóng lạnh thất thường, cũng là các chuyện phiền toái trong triều.

Ngụy Huệ Hầu hai mắt lim dim, nằm im trên võng. Cung nữ nhẹ nhàng dùng đưa cánh võng, một sủng phi tay cầm quạt phe phẩy một bên. Nằm một lát rồi mà Ngụy Huệ Hầu vẫn không ngủ được, đành phải trở mình nghiêng sang bên kia. Sủng phi nhanh trí, vừa quạt, vừa hát ru khe khẽ. Chiêu này quả nhiên hiệu nghiệm, chỉ một lát sau, Ngụy Huệ Hầu đã ngáy pho pho.

Ngụy Huệ Hầu vốn to béo đầy đà, mỗi khi cất tiếng ngáy, nghe trầm

bổng du dương, khá là vui tai. Những người hầu hạ quanh Ngụy Huệ Hầu đều hiểu rõ, nghe thấy tiếng ngáy là biết quân chủ đã ngủ say. Sủng phi có lẽ đã thấm mệt nên dừng tay quạt, chỉ để cung nữ thay phiên nhau đưa võng.

Đúng lúc này, mặt Ngụy Huệ Hầu bỗng căng lên, toàn thân run bắn, miệng ú ớ không thốt thành lời, hai chân run bần bật, song không quấy đạp. Cung nữ sợ hãi thất sắc, song sủng phi có vẻ đã quen, ra sức lay gọi quân chủ: “Chúa thượng! Chúa thượng!”

Sau một hồi lay gọi, Ngụy Huệ Hầu mới choàng tỉnh, hoảng hốt ngồi bật dậy, mồ hôi vã ra như tắm khắp người.

Sủng phi ân cần hỏi: “Chúa thượng mơ thấy ác mộng ư?”

Ngụy Huệ Hầu dường như không nghe thấy, chỉ ngồi chờ đến một hồi mới hoàn hồn, quát lớn: “Người đâu!”

Tỳ nhân đang ngồi ngủ gà gật cách đó không xa, nhận ra có chuyện bất thường, đã đứng dậy sẵn từ lúc nãy, nghe thấy tiếng gọi, vội vã chạy lại.

Ngụy Huệ Hầu không buồn ngẩng đầu, nói: “Mau triệu thượng đại phu vào gặp ta!”

Tỳ nhân “vâng” một tiếng, rồi vội vã bước xuống đình. Ngụy Huệ Hầu tắm gội xong xuôi, thay đổi lễ phục, vừa ngồi xuống thư phòng thì thượng đại phu Trần Chấn đã tới. Trần Chấn tiến vào cửa dập đầu nói: “Vi thần Trần Chấn khấu kiến chúa thượng.”

Ngụy Huệ Hầu xua tay nói: “Ái khanh mau bình thân!”

Đối với Ngụy Huệ Hầu, gấp rút triệu kiến đại thần vào giữa trưa là chuyện hiếm thấy. Trần Chấn không hiểu duyên do, chỉ biết cười cười, hạ

giọng thăm dò: “Bẩm chúa thượng, có câu ‘tâm có giao cảm’, vi thần vốn không tin, hôm nay thì đã tin rồi!”

Ngụy Huệ Hầu không nói gì, chỉ nhìn Trần Chấn. Trần Chấn chợt dạ, sợ mình đoán sai, lại toét miệng cười, giải thích: “Vi thần nằm ở trên giường, trong lòng đang nghĩ tới chúa thượng thì khẩu dụ của chúa thượng đã tới! Chúa thượng thấy có kỳ lạ không?”

Ngụy Huệ Hầu vẫn như không nghe thấy Trần Chấn nói gì, đảo con người vài vòng, rồi nhìn thẳng vào ông ta, nói: “Trần ái khanh, quả nhân gấp rút triệu khanh tới, song không phải có chuyện gì quan trọng, chỉ là vừa rồi đột nhiên ngủ mơ, quả là ly kỳ, giật mình tỉnh giấc đầu óc rối bời, suy nghĩ mãi không thể lý giải, muốn nhờ ái khanh giải giúp!”

Trần Chấn thở phào: “Vi thần xin được lắng nghe!”

Ngụy Huệ Hầu khép mắt, tựa như chìm vào giấc ngủ: “Quả nhân đang ngủ trong đình hóng mát, trong lúc mơ màng, nhìn thấy từ trên trời cao có một con chim lớn bay lại. Chim lớn quắp lấy quả nhân, bay thẳng lên tầng mây trắng. Quả nhân vô cùng kinh sợ, muốn kêu không được, muốn giãi không xong, toàn thân bất lực. Đột nhiên mây trắng biến thành mây lành bảy sắc, mây lành bảy sắc hợp thành một dải cầu vồng. Chim lớn bay về phía cầu vồng, đỗ lại trên đỉnh. Quả nhân nhìn khắp tứ phía, thấy khí lành bốc lên cuồn cuộn, mây tía lớp lớp, thật là khung cảnh tuyệt mỹ chốn nhân gian! Tiếp đến nhạc tiên cất lên, từ phía xa một bầy mỹ nữ giống hệt thiên thần bay lại. Mỹ nữ bay vào trong mây ngũ sắc, múa lượn dịu dàng. Quả nhân đang say sưa thưởng thức, bỗng nhiên chim lớn đập vuốt, quả nhân sợ hãi đứng không vững nữa, rơi thẳng từ trên đỉnh cầu vồng xuống!” Huệ Hầu dừng lại một lát,

vẻ như chưa hết kinh sợ. “Quả nhân rơi xuống tựa như chiếc lá, vô tình nhìn xuống phía dưới. Phía dưới tối đen thăm thẳm, hun hút không thấy đáy! Quả nhân hồn xiêu phách lạc, liếc nhìn xung quanh thấy bên cạnh chẳng có một ai, vội hét lên kêu cứu, song chỉ ú ớ trong họng mà không thành tiếng. Muốn nhảy lên, song hai chân không thể cử động, đang kinh hãi thì may được sủng phi lay gọi tỉnh dậy. Ái khanh, quả nhân giật mình tỉnh giấc, toàn thân vã mồ hôi lạnh toát!”

Trần Chấn đảo con người một vòng, rồi đứng bật dậy, tiến lại trước mặt Ngụy Huệ Hầu, quỳ phịch xuống đất, cất giọng sang sảng: “Vi thần chúc mừng bệ hạ! Chúc mừng bệ hạ!”

Nghe Trần Chấn hô to hai chữ “bệ hạ”, Ngụy Huệ Hầu sửng sờ hồi lâu mới lắp bắp: “Trần ái khanh, khanh... ý khanh là...”

Trần Chấn lại lay ba lay: “Bệ hạ đã mơ thấy một giấc mơ tốt lành, vi thần chúc mừng bệ hạ!”

Ngụy Huệ Hầu bán tín bán nghi: “Tốt lành thế nào, còn nhờ ái khanh giải thích rõ!”

“Nước Tần xưa nay được gọi là đất nước của hắc điều, tức giống ừng đen. Mơ gặp chim lớn, đương nhiên là Tần Công. Chim lớn mang bệ hạ bay thẳng lên trời cao, chính là Tần Công phò tá bệ hạ xưng vương. Bệ hạ bay lên phía trên mây lành bảy sắc, tức bệ hạ sẽ trở thành thiên tử. Mây lành có bảy màu, là chỉ liệt quốc trong thiên hạ đều hết lòng thần phục, giống như muôn sao châu về mặt trăng. Mỹ nữ vây quanh bệ hạ nhảy múa hát ca là chỉ thần dân thiên hạ quy thuận, muôn người vui vẻ. Bệ hạ muốn kêu không được, muốn động không xong là chỉ bệ hạ có tấm lòng đại đức, không chịu nhận lấy

vị trí này.”

Ngụy Huệ Hầu trầm ngâm một lúc, rồi khẽ gật đầu: “Ái khanh nói cũng có lý. Tuy nhiên, chim lớn lại hất ta xuống vực thẳm, chuyện này nên giải thích ra sao?”

Trần Chấn sớm đã nghĩ ra lời ứng phó: “Theo vi thần biết, cõi mộng đa phần hư ảo, giống như gương vậy. Hình trong gương là ngược lại, cõi mộng cũng là ngược lại. Mơ đen là trắng, mơ trắng là đen; mơ dữ là lành, mơ lành là dữ. Bệ hạ cuối cùng bị chim lớn hất xuống vực thẳm, tưởng hung mà lại là cát. Rơi xuống dưới tức là hướng lên trên, vực sâu không đáy ngụ ý nền móng kiên cố sâu dày. Bệ hạ, giấc mơ này đại cát đại lợi, cho thấy bệ hạ ắt sẽ hoàn thành vương nghiệp!”

Ngụy Huệ Hầu thở hắt ra một hơi sáng khoái: “Nói như vậy, quả nhân đã tự chuốc muôn phiền vào mình ư?”

Trần Chấn khẽ liếc nhìn Ngụy Huệ Hầu: “Sự việc khéo trùng hợp, cách đây không lâu vi thần nghe được một lời đồn trong thiên hạ, vừa hay phù hợp với giấc mơ của bệ hạ.”

“Ồ!” Ngụy Huệ Hầu hào hứng. “Lời đồn thế nào?”

Trần Chấn hít sâu một hơi, chậm rãi nói: “Cách Đại Lương một trăm dặm về phía đông nam có một đầm nước tên gọi Phùng Trạch. Bên đầm có núi gọi là Long Sơn. Một tháng trước, có tiều phu nghe thấy tiếng chim phượng hót trên núi, có ngư dân nghe thấy tiếng rồng ngâm trong đám. Phượng hót rồng ngâm là điềm may mắn nghìn năm mới gặp một lần. Năm xưa phượng hót ở Kỳ Sơn, Vũ Vương phạt Trụ. Ngày nay phượng hót ở Long Sơn, bệ hạ quay mặt về nam xưng vương cũng là thuận theo ý trời!”

“Có chuyện kỳ lạ như vậy ư?” Ngụy Huệ Hầu mắt bỗng sáng rực. “Trần ái khanh, khanh hãy cấp tốc đi điều tra, nếu là tin đồn thì thôi; song nếu đúng là thật, quả nhân sẽ đích thân tới Phùng Trạch, tế lễ trời đất!”

“Khởi bẩm bệ hạ,” không biết từ lúc nào, Trần Chấn đã thay đổi cách xưng hô, “khi nghe được chuyện này, vi thần liền tức tốc cử người đi điều tra ngay, và đã tìm được hai người đó!”

Ngụy Huệ Hầu vô cùng phấn chấn: “Ồ, hiện họ ở đâu?”

“Ở trong phủ của vi thần!”

“Mau mời họ vào cung yết kiến!”

“Vi thần tuân chỉ!”

Trần Chấn bước ra khỏi ngự thư phòng, đưa ống tay áo lên lau mồ hôi lạnh rịn trên trán, thở phào một tiếng, nghĩ thầm trong bụng: Thật may, nếu chúa thượng không mời mình tới giải thích giấc mơ, nếu mình không khéo tuý cơ ứng biến thì mọi nỗ lực mấy ngày qua đều đã xôi hỏng bỏng không. Sự việc đã tới nước này, đại sự hăn đã thành công!

Trần Chấn sai bước ra khỏi cửa cung, phu xe đã đợi sẵn bên cửa đỡ ông ta lên xe, gấp rút quay trở về phủ.

Tại một gian phòng bên trong một khu nhà ba dãy, Thích Quang đang trò chuyện với hai gã đàn ông trung niên. Hai người này quỳ dưới đất, một người trong trang phục tiều phu, còn một người trong trang phục ngư dân, hai người đang trợn mắt lăm nhăm gì đó. Thích Quang ngồi trước bàn, đôi mắt lim dim vẻ đang ngưng thần lắng nghe. Đôi tai thính như thỏ của Thích Quang chỉ nghe thấy tiếng chân bước đã biết là chủ nhân trở về, vội vã đứng bật dậy

khỏi chiếu chạy ra cửa nghênh đón, đỡ Trần Chấn ngồi xuống chiếu chủ nhân, còn mình đứng hầu bên cạnh.

Trần Chấn quay sang Thích Quang: “Chúng đều thuộc lòng rồi chứ?”

Thích Quang liếc nhìn hai người, lớn tiếng hỏi: “Hai người các người mau bấm báo chúa công, những lời vừa rồi, đã ghi nhớ cả chưa?”

Hai người lại lạy ba lạy: “Bấm chúa công, tiểu nhân đã thuộc lòng như lòng bàn tay, một chữ cũng không bỏ sót.”

“Được, nhớ hết thì tốt!” Trần Chấn cười nói. “Có điều, thuộc lòng ở đây cũng vô ích. Lát nữa tới gặp bề hạ, nếu các người cũng thuộc lòng không sót một chữ mới là quan trọng!”

Hai người đồng thanh nói: “Chúa công yên tâm, đừng nói là bề hạ, dù trước mặt thần linh cũng không bỏ sót một chữ!”

Trần Chấn ra hiệu với Thích Quang, rồi khép hờ mắt lại. Thích Quang bước tới bên cạnh bên một chiếc hòm tới trước bàn Trần Chấn, mở nắp hòm ra, lần lượt lấy ra từng đỉnh vàng lấp lánh xếp thành hai đống nhỏ. Động tác của Thích Quang còn cố ý phô trương, khiến hai kẻ kia nhìn không chớp mắt.

Thích Quang xếp xong, nghiêm giọng nói với hai người: “Hai tên kia, nghe rõ đây! Đợi sau khi bái kiến bề hạ, nếu nói hay nói tốt, mỗi người sẽ được nhận một phần. Nếu nói sót một chữ, không những không được vàng, mà toàn bộ người trong nhà từ già tới trẻ của các người đều...” Thích Quang dừng lại, chỉ cười nham hiểm.

Ngư dân và tiểu phu sợ tái mặt, dập đầu liên tục, lắp bắp: “Tiểu... tiểu nhân... đã hiểu!”

Trần Chấn gật đầu, đứng dậy nói: “Đi thôi!”

Đúng lúc Trần Chấn dẫn ngư dân và tiều phu vào cổng chính của cung thành, thì ở cổng thành phía đông An Ấp, Công Tôn Diễn mặt sừng húp vì thiếu ngủ nhiều ngày cũng quất ngựa hô to một tiếng, lao qua cổng thành.

“Chúa công, đã tới An Ấp rồi! Chúng ta nên về phủ tướng quốc trước, dù sao chúa công cũng nên nghỉ ngơi một lát!” Công Tôn Diễn quay người lại nói.

Bạch Khuê hai mắt lim dim, chẳng buồn ngẩng đầu, chỉ nói hai tiếng: “Vào cung!”

Công Tôn Diễn do dự một lát, rồi quất roi thúc ngựa, lao băng băng về phía cung thành.

Khi lão tướng quốc bước vào cửa cung, thì ngư dân và tiều phu đã dập đầu bái kiến ở thiên điện. Tiều phu đã nói xong, ánh mắt Huệ Vương đang chiếu sang ngư dân. Ngư dân sắc mặt lấm lét, đứng đực ra một lát, húng hắng vài tiếng, mới đọc ê a: “Thảo... thảo dân dậy sớm tới Phùng Trạch quăng lưới, đột... đột nhiên nghe thấy tiếng nước ở phía trước, tiếp đến nhìn... nhìn thấy trong nước có một vật đang bơi lội, thân dài vài trượng. Thảo dân chưa từng nhìn thấy giống vật đó bao giờ, vô cùng ngạc nhiên, bèn mở to mắt nhìn kỹ. Con vật ấy càng bơi càng nhanh, sau đó đột nhiên từ dưới nước bay... bay vút lên không trung vài... vài trượng, cất lên tiếng ngâm vừa vang vừa dài, như thế này...” hần lấy hơi, phồng má, “u... hu...”

Ngụy Huệ Hầu miệng há hốc, ngả hẳn người về phía trước, vội vã hỏi:

“Người có nhìn kỹ vật đó chẳng?”

Ngư dân lắc đầu nói: “Hôm đó sương mù dày đặc, thảo dân nhìn không rõ, chỉ thấy cơ thể nó to không gì bằng, hình thù giống măng xà lớn, miệng nhả lửa hừng hực, cuộn cuộn lên xuống...”

Trần Chấnặng hắng khê một tiếng, ngư dân bèn im bật. Ngự Huệ Hầu mừng rỡ ra mặt, quay sang Trần Chấn nói: “Quả nhân nghe nói rồng phượng theo nhau, trong núi có phượng, vậy thì vật này ắt là thiên long rồi!”

Trần Chấn vòng tay tán đồng: “Bẩm chúa thượng, long phượng hiện thế, quả là may mắn khác thường!”

Ngự Huệ Hầu ngoảnh sang phía tỳ nhân, vuốt râu nói: “Ồ, trời hiện điềm lành, hai vị hương dân đây trình báo có công, thưởng cho mỗi người ba mươi lượng vàng!”

Tỳ nhân ra hiệu, một hoạn quan liền bưng tới hai khay vàng. Ngư dân, tiểu phu một lần nữa lại được nhìn thấy những thỏi vàng lấp lánh, vội vã dập đầu lia lịa, còn chưa kịp nói lời tạ ơn thì một hoạn quan khác chạy vào bẩm báo: “Khởi bẩm chúa thượng, Bạch tướng quốc cầu kiến!”

Nghe thấy ba chữ “Bạch tướng quốc”, Trần Chấn bất giác giật mình đánh thót, ngư dân và tiểu phu hai chân run lên bần bật. Song Ngự Huệ Hầu lại rất đổi vui mừng: “Ồ, lão ái khanh trở về rồi ư! Mau mời tướng quốc vào!”

Tỳ nhân đồng dặc hô: “Chúa thượng có chỉ, vời Bạch tướng quốc yết kiến!”

Bạch Khuê vội vã rảo bước vào, khấu đầu hô: “Vi thần khấu kiến chúa thượng!”

Ngụy Huệ Hầu tươi cười, chìa tay ra nói: “Lão ái khanh mau bình thân, ngồi đi, ngồi đi!”

Bạch Khuê lạy thêm một lạy: “Tạ ơn chúa thượng!” Vừa đứng dậy, nhìn thấy Trần Chấn đang ngồi lù lù ở chỗ của mình, Bạch Khuê lập tức sầm mặt xuống. “Chúa thượng, ở đây hình như không có chỗ của lão thần!”

Trần Chấn lập tức mặt mày biến sắc.

Ngụy Huệ Hầu quay sang Trần Chấn, cười ha hả mà nói: “Trần ái khanh, khanh ngồi nhầm chỗ rồi, mau đổi chỗ đi!”

Trần Chấn lúng túng đứng dậy, đi sang ngồi xuống hàng bên phải, vòng tay hướng về phía Bạch Khuê: “Hạ quan thất lễ, mong tướng quốc lượng thứ!”

Bạch Khuê chậm rãi bước tới chỗ của mình, ngồi xuống, khinh khỉnh nói: “Không phải thượng đại phu thất lễ, mà là lão hủ đây tới không đúng lúc!”

Trần Chấn càng luống cuống: “Không phải, không phải, hạ quan không có ý này!”

Bạch Khuê còn định nói nữa thì Ngụy Huệ Hầu đã cắt ngang: “Lão ái khanh, đừng chấp việc này nữa, quả nhân đang có chuyện muốn kể cho khanh nghe đây!”

Bạch Khuê quay người lại, vòng tay cung kính: “Lão thần xin được lắng nghe!”

Ngụy Huệ Hầu chỉ tay vào ngư dân và tiểu phu đang quỳ dưới đất, nói: “Hai vị hương dân đây vừa từ Phùng Trạch tới, nói là đích thân nghe thấy tiếng phượng hát rồng ngâm. Điềm may mắn này quả là nghìn năm có một!”

Bạch Khuê liếc nhìn hai kẻ kia, lòng đã sáng tỏ như gương, sắc mặt sa sầm, chiếu thẳng ánh mắt vào ngư dân và tiểu phu, thấy hai kẻ này đều cúi gằm đầu, cố gắng nâng ống tay áo rộng che kín mặt, lại càng hiểu rõ, bèn chậm rãi nói: “Hai vị hương dân đây thật là có phúc, hãy ngẩng đầu lên để bản tướng nhìn rõ mặt!”

Ngư dân và tiểu phu càng vui mặt sâu hơn vào ống tay áo, toàn thân run bần bật, hai mông đít rung lắc hết như hai cái sàng đang sàng thóc, Bạch Khuê nhìn rõ mồn một, bèn nghiêm giọng quát: “Hai vị hương dân, bản tướng muốn hai người ngẩng đầu lên, đã nghe rõ chưa?”

Ngư dân và tiểu phu chẳng còn cách nào khác, đành phải ngẩng lên. Bạch Khuê vừa liếc nhìn lập tức nhận ra bọn họ, bèn nện mạnh nắm đấm xuống án, giận dữ quát lớn: “Điều dân to gan, hãn đã từng gặp bản tướng?”

Hai người mặt xám ngoét, toàn thân run rẩy.

Bạch Khuê cười nhạt: “Phượng hót rỗng ngâm cái gì? Hai người làm xằng làm bậy ở quê nhà còn chưa kể, lại dám tìm cách vào cung bày chuyện điêu trá, khi quân phạm thượng, các người có biết đây là tội tru di cửu tộc?”

Nghe thấy bốn chữ “tru di cửu tộc”, hai kẻ gần như rũ liệt dưới đất.

Bạch Khuê chậm rãi quay sang phía Ngụy Huệ Hầu: “Bẩm chúa thượng, sau khi từ Mạnh Tân trở về, vi thần luôn sống ở Phùng Trạch, chưa từng nghe thấy phượng hót rỗng ngâm, cũng chưa từng nghe ai nói tới chuyện này. Còn hai kẻ kia, vốn không phải là ngư dân hay tiểu phu gì hết. Một tên là Câu Tam, chơi bởi lêu lổng, nổi tiếng côn đồ. Tên kia là Chu Tứ, ham mê cờ bạc thành tính, lừa gạt cả cha mẹ vợ con. Mấy năm gần đây đào khơi kênh lớn, hai kẻ này nhiều lần trốn tránh lao dịch, đã bị thú thừa Đại Lương phạt đánh

bốn mươi roi. Đúng hôm xử phạt, vi thần vừa hay đến đó, nên vẫn nhớ mặt! Điều dân lại dám vào tận đây dối lừa chúa thượng, hẳn là có kẻ xui khiến, mong chúa thượng minh xét!”

Sắc mặt Ngự Huệ Hầu chốc lát tối sầm, từ từ dịch chuyển ánh mắt sang Trần Chấn: “Trần ái khanh, có chuyện này chăng?”

Trần Chấn sớm đã trấn tĩnh trở lại, đảo con người vài vòng, từ từ đứng dậy nhìn thẳng vào Bạch Khuê, cố gắng nói thật chậm rãi: “Những lời này của Bạch tướng quốc, rõ ràng là muốn kết tội hạ quan. Bạch tướng quốc xưa nay nhất ngôn cửu đỉnh, hạ quan dù có mười miệng cũng khó lòng biện hộ. Hôm nay trước mặt chúa thượng, hạ quan không dám nói bừa, nhất định phải làm sáng tỏ chuyện này!”

Ngự Huệ Hầu nghe Trần Chấn nói vậy, mặt vẫn tối sầm, song cũng gạt đầu mà nói: “Trần ái khanh cứ nói!”

Trần Chấn quay sang tiểu phu, ung dung dẫn dắt: “Xin hỏi tiểu phu, tướng quốc đại nhân đây nói, đại nhân đã từng gặp người ở Đại Lương, có chuyện này không?”

Thấy tiểu phu liếc nhìn lại, Trần Chấn lừ mắt ra hiệu.

Tiểu phu lập tức hiểu ý, vội lắc đầu quây quây: “Tiểu nhân sống ở Long Sơn, quanh năm kiếm sống bằng nghề đốn củi, hơn chục năm qua chưa rời khỏi núi một lần, chưa từng gặp tướng quốc đại nhân!”

Trần Chấn hết sức hài lòng, lại quay sang phía ngư dân: “Xin hỏi ngư dân, đã từng gặp tướng quốc đại nhân chưa?” Ngư dân đương nhiên cũng lắc đầu.

“Trông hai người bộ dạng thực thà, chắc cũng không dám dối trá!” Trần Chấn khẽ cười một tiếng, lại nhìn sang tiểu phu. “Vậy ta hỏi tiếp, người nghe thấy phượng hót lúc nào, ở đâu?”

Tiểu phu ngẩng lên, chạm phải ánh mắt nghiêm nghị của Bạch Khuê, vội vã cúi đầu né tránh.

Trần Chấn lớn tiếng hỏi: “Tiểu phu, đây là triều đường, không phải Đại Lương, người nghe thấy gì thì nói thế ấy! Nếu có nửa lời giả dối, bản quan tất xử người tru di cửu tộc.”

Tiểu phu nghe vậy, vội vàng nói thật mạch lạc: “Vào một buổi chiều nọ, tiểu dân đang đi đốn củi, đột nhiên nghe thấy tiếng chim hót trong núi.”

Trần Chấn sầm mặt: “Là chim hót, hay là phượng hót?”

Tiểu phu vội vã sửa lại: “Là... là phượng hót!”

“Sao người biết đó là phượng hót?”

Tiểu phu đã lấy lại bình tĩnh, dũng dạc nói: “Tiểu dân nhìn thấy hàng nghìn hàng vạn con chim kết thành đàn bay vòng quanh đỉnh núi, một lát sau lại đột nhiên biến mất, ngay sau đó thì nghe thấy một tiếng hót dài vọng lại từ đỉnh núi, âm thanh vang động tới hơn chục dặm, tựa như tiên nữ ca hát. Tiểu dân từ nhỏ đã được nghe chuyện trăm chim châu phượng hoàng, do vậy đoán rằng tiếng hót ngân dài kia chắc chắn là tiếng hót của chim phượng!”

Trần Chấn từ từ đứng dậy, bước tới phía trước Ngụy Huệ Hầu, đập đầu sát đất nói: “Trắng đen phải trái đã rõ, mong chúa thượng minh xét!”

Ngụy Huệ Hầu khẽ gật đầu, chậm rãi nhìn về phía Bạch Khuê, trầm giọng nói: “Lão ái khanh, khanh trở về khi nào?”

“Chúa thượng!” Bạch Khuê nôn nóng, quên hẳn cả tôn ti. “Lời kể của tiều phu có rất nhiều sơ hở, rõ ràng là muốn giở trò gian xảo lừa gạt chúa thượng!”

Ngụy Huệ Hầu nghiêm mặt, rồi đột ngột cao giọng: “Bạch Khuê, quả nhân hỏi khanh, khanh từ Đại Lương trở về khi nào?”

Bạch Khuê trong lòng giật thột, bèn từ từ đứng dậy, dập đầu sát đất: “Khởi bẩm chúa thượng, vi thần vừa trở về, còn chưa kịp hồi phủ!”

“Lão ái khanh!” Giọng Ngụy Huệ Hầu chậm rãi, “khanh đã có tuổi, đi đường xa xôi hẳn đã mệt mỏi, mau trở về phủ nghỉ ngơi ba ngày rồi hãy lên triều!”

Bạch Khuê trong lòng ớn lạnh, liếc sang Trần Chấn, lại nhìn hai kẻ lưu manh và số vàng bày trước mặt chúng, thở dài một tiếng, khấu đầu nói: “Vi thần lĩnh chỉ!”

Bàng Quyên bị giam vào ám thất tối tăm dưới lòng đất, không biết đã qua mấy ngày, mỗi ngày chỉ được húp một bát cháo loãng, đói lả người toàn thân rệu rã.

Buổi sáng hôm nay, bỗng thấy hai hán tử mở cửa phòng, chẳng nói chẳng rằng xốc nách Bàng Quyên kéo lê ra ngoài lầu Nguyên Hanh rồi đẩy mạnh ra phố. Bàng Quyên không còn chút hơi sức, lại bị hai hán tử thành lĩnh xô đẩy nên theo đà lăn lông lốc ra ngoài, rồi nằm phoir mặt trên đất.

Hai hán tử liếc hẳn một cái, phúi tay quay trở vào sân. Bàng Quyên nằm một lát thì ngẩng răng bò dậy, nhìn trừng trừng vào tấm biển hiệu lầu

Nguyên Hanh, gắng hết sức bò tới bên tường, vịn tay vào đó, khó nhọc lê đi.

Bàng Quyên trở về phố Tây Nhai thì thấy cửa nhà khoá trái. Bàng Quyên hết sức ngạc nhiên, không kịp mở cửa, vội vã đi sang tiệm bán giá đỗ bên cạnh. Người bán hàng vui vẻ mời Bàng Quyên ngồi. Bàng Quyên bèn hỏi cha mình đã đi đâu, song anh ta lắc đầu, nói không biết, chỉ biết tiệm may đã đóng cửa cả tuần⁽³⁾ trời.

Bàng Quyên chợt nhớ ra La Văn có đến nhà mình vào chục ngày trước, trong lòng cũng thấy yên tâm, bèn bảo người bán hàng làm cho hai bát mì. Anh ta thấy Bàng Quyên đã đói lử, nhanh nhẹn vào bếp nấu lửa, một lát sau đã bưng ra hai bát mì nóng hổi. Bàng Quyên ăn xong, thấy khoẻ hơn hẳn bèn vòng tay vái tạ rồi trở về nhà. Mở cửa ra, quan sát một lượt, thấy mọi thứ vẫn như cũ thì thở phào một tiếng, ngồi xuống dưới chiếu phía trước quầy hàng, trấn tĩnh tinh thần, vừa điều chỉnh lại tâm tư hỗn loạn mấy ngày qua, vừa đợi thể lực phục hồi, chờ đợi tin tức của cha.

Bàng Quyên cứ thế ngồi trong tiệm tới khi trời tối thì có người đẩy cửa bước vào. Bàng Quyên ngẩng đầu nhìn, chính là La Văn. Bàng Quyên nhảy phắt dậy, túm lấy La Văn, tức giận kêu lên: “Họ La kia, ta đang định đi tìm người thì người lại dẫn xác tới!”

La Văn không giằng co, cứ để Bàng Quyên túm lấy. Bàng Quyên lôi hẳn tới trước quầy hàng, hăm hăm chỉ tay vào quầy hỏi lớn: “Nói mau, cha ta ở đâu?”

La Văn đáp: “Bàng huynh buông tay ra, tại hạ tới đây cũng là vì chuyện này.”

Bàng Quyên thả tay ra, song mắt vẫn nhìn trừng trừng vào La Văn. La

Văn thở hắt ra một hơi, rồi kể lại toàn bộ sự việc xảy ra trong những ngày qua, song giấu nhẹm chuyện vương phục, chỉ nói trong phủ mời Bàng sư phụ may vài bộ quần áo quý giá, đồng thời lấy từ trong ống tay áo ra hai mươi bảy lượng vàng, xếp lên mặt bàn, nói: “Đây là tiền công của Bàng sư phụ trong mười ngày qua, lão quản gia bảo tại hạ tiện thể mang qua cho Bàng huynh trước.”

Mười ngày đã kiếm được tới hai mươi bảy lượng vàng, quả là chuyện khó tin! Bàng Quyên đưa mắt nhìn đồng vàng xếp trên bàn, cười nhạt một tiếng: “Dù có may vương phục cho thiên tử cũng không được nhiều vàng như vậy! Họ La kia, người muốn lừa ta ư?”

“Bàng huynh chớ nghi ngờ, đây đúng là số tiền công của Bàng sư phụ. Do làm gấp nên trong phủ trả công cao hơn một chút, nghe lão quản gia nói, thù lao cao gấp ba lần bình thường.”

Bàng Quyên truy hỏi: “Là trang phục gì mà tiền công đắt đến thế?”

La Văn ngẩn ra chốc lát, rồi lắc đầu nói: “Chuyện này... tại hạ cũng không biết!”

“Họ La kia!” Bàng Quyên rít qua kẽ răng, “dù người có biết hay không, thì cha ta đã đi theo người, ta chỉ biết tìm người đòi người. Nhà ta đối xử với người không đến nỗi tệ, hôm nay không nói nhiều lời, người mau về bảo Trần Chấn thả cha ta ra, nếu không...” Nói tới đây thì ngừng lời, nắm đấm siết lại răng rắc.

La Văn gật đầu nói: “Bàng huynh không phải nói nữa, tại hạ sẽ về bẩm báo với lão quản gia!”

La Văn đi được vài bước thì ngoảnh đầu lại nói: “Còn một việc nữa, tại hạ suýt quên mất! Bàng sư phụ dặn, nếu có việc gấp, đi tìm chú ba!”

Bàng Quyên lạnh lùng đáp: “Ta chẳng tìm ai, chỉ muốn cha ta trở về!”

La Văn ra khỏi cửa, thấy trời đã tối, vội vã sải bước về phủ thượng đại phu. Bước vào cửa phủ, La Văn nghĩ ngợi một lát, quyết định tới gặp Bàng sư phụ trước để báo với ông Bàng Quyên vẫn bình an vô sự. La Văn rảo bước tới khu nhà nhỏ nơi Bàng Hành đang bị nhốt, từ xa đã nhìn thấy cổng ngoài khoá chặt, bên trong tối đen như mực không có lấy chút ánh đèn. La Văn trong lòng hoang mang, sải bước nhanh hơn, tới trước cổng gõ liên hồi, song không ai lên tiếng. Gắng sức đẩy cổng, cũng không đẩy được.

La Văn vô cùng sốt ruột, vừa hay nhìn thấy một tên hầu đi lại, bèn chặn đầu hỏi: “Bàng sư phụ đâu?”

Tên hầu hỏi lại: “Bàng sư phụ là ai?”

“Là lão sư phụ may quần áo trong khu nhà này!”

“À! Lúc sẩm tối, tôi thấy mấy người đưa ông ta đi rồi!”

La Văn kinh hãi hỏi: “Đưa đi đâu?”

Tên hầu lắc đầu.

La Văn đứng ngây ra một lát, rồi quay người bước tới khu nhà của Thích Quang, song không thấy lão quản gia đâu. La Văn hỏi người hầu trong viện, được biết Thích Quang vừa đi, hình như là tới thư phòng của chúa công.

La Văn thoáng do dự, rồi cuối cùng cũng cất bước hướng về phía thư

phòng của Trần Chấn.

Thư phòng của Trần Chấn là khu nhà thứ sáu, cũng là khu nhà cuối cùng, vô cùng bí ẩn, ngoài đám người hầu thân cận, những thuộc hạ khác nghiêm cấm ra vào. Do đang gấp gáp, La Văn quên băng mất điều này, sai bước tiến thẳng tới cổng.

Bên trong khu nhà tĩnh mịch không một tiếng động, chỉ có vầng trăng lưỡi liềm toả sáng dịu dịu. Không có ánh đèn có nghĩa là không có người. La Văn đứng lại, nhìn vào bên trong lần nữa, đúng là họ không có bên trong. Đang định bỏ đi, đột nhiên nghe thấy tiếng nói: “Chúa công, vừa rồi hai gã lưu manh kia lại làm ầm lên, khăng khăng đòi trả vàng, thả người!”

La Văn nhận ra giọng của Thích Quang, vô cùng sửng sốt, vội vã nín thở ngừng thần lắng nghe. Câu trả lời của Trần Chấn cũng vang lên ngay sau đó: “Sự việc đã xong, nếu như muốn đi, hãy tiễn chúng lên đường!”

“Tiểu nhân đã rõ!”

La Văn điếng người. Rõ ràng, Trần Chấn và Thích Quang đang bàn chuyện cơ mật, nếu để họ biết La Văn nghe thấy, tuyệt đối không phải chuyện tốt đẹp. La Văn đang định len lén bỏ đi thì giọng Trần Chấn lại vang lên chậm rãi: “Thế còn... chuyện của Bạch gia, làm đến đâu rồi?”

Nghe thấy hai chữ “Bạch gia”, lòng hiếu kỳ bỗng trỗi dậy khiến La Văn dừng bước.

Ngay sau đó là giọng Thích Quang: “Khởi bẩm chúa công, Bạch công tử đã bị Lương công tử, Ngô công tử và cô ả kia làm cho điên đảo thần hồn, mấy ngày nay, hôm nào cũng đánh bạc, tối tối hưởng lạc, ngày ngày thẳng

bạc, sáng khoải chẳng khác gì thần tiên, lúc này chắc vẫn đang tiêu dao trong lầu Nguyên Hanh!”

“Không được để hăn ngày ngày thắng bạc, phải để hăn có thắng có thua. Thắng thì phải để hăn thắng sung thắng sướng, còn thua thì phải để hăn thua thảm thua hại. Chỉ có vậy, hăn mới thấy thú vị!”

“Tiểu nhân ghi nhớ lời dạy của chúa công!”

Trần Chấn thở dài một tiếng, hậm hực nói: “Lão già Bạch Khuê thật đáng ghét! Ta chỉ ngồi vào chỗ của lão có một lúc mà lão đã khiến ta mất mặt không để đâu cho hết! Cơn giận này ta đã nhẫn nhịn mấy năm rồi, đã đến lúc cần phát tiết rồi đây!”

Thích Quang ninh bọ: “Chúa công yên tâm, chỉ cần nắm trong tay bảo bối sống này, không tới nửa năm, tiểu nhân chắc chắn sẽ chuyển hết mớ gia tài kếch xù của lão ta vào kho lẫm của chúa công, để rồi xem lão ta có tức chết hay không!”

La Văn nghe thấy tất cả, toàn thân nổi da gà, vội vàng bỏ đi, chẳng may vấp phải vật gì đó, lão đảo suýt ngã. Thích Quang nghe thấy tiếng động lạ, vội vã chạy lao ra ngoài cổng, quát lớn: “Ai?”

Đã không kịp nữa rồi, La Văn đành phải đánh liều tiến lại, quỳ xuống khấu đầu nói: “Bẩm... bẩm Thích gia, là tiểu nhân, La... La Văn!”

Thích Quang mặt không biến sắc, bước lại gần, nghiêm giọng mắng: “Thằng oắt này, lén la lén lút, chạy tới đây làm gì?”

La Văn tinh thần hoảng loạn, lắp bắp nói: “Tiểu nhân... nhà họ Bàng... có việc gấp, muốn gọi chú Bàng về... về nhà một chốc. Tiểu nhân tìm khắp

nơi không thấy Thích gia đâu, nghe nói Thích gia tới đây, nên vội... vội tới tìm!”

Thích Quang ngẫm nghĩ một lát, thái độ mềm mỏng trở lại: “Người về trước đi, đợi ta ở phòng sổ sách!”

“Tiểu nhân tuân lệnh!” La Văn vội đứng dậy, ba chân bốn cẳng chạy đi.

Nghe tiếng bước chân xa dần, Trần Chấn cũng bước ra, nhìn theo bóng La Văn, rồi lại nhìn Thích Quang, gật gật đầu.

La Văn hồn xiêu phách lạc chạy tới phòng sổ sách, đợi một hồi lâu Thích Quang mới tới, nhìn thấy La Văn, thì cười ha hả mà nói: “Thằng oắt này, vừa rồi ta còn tưởng là kẻ trộm, sợ hết cả hồn!”

La Văn cũng đã lấy lại bình tĩnh, lên tiếng thanh minh: “Tiểu nhân cũng vậy. Tiểu nhân vừa bước vào trong viện, thấy bên trong không có ánh đèn, đang định bỏ đi, không ngờ bị Thích gia gọi lại!”

“La Văn!” Thích Quang nhìn hẩn cười cười, rồi chậm rãi nói. “Mấy ngày qua trong phủ nhiều việc bận rộn, nhiệm vụ của người là bảo vệ trạch viện, phải hết sức cẩn trọng mới được. Sao, Bàng gia có chuyện gì gấp?”

“Bàng Quyên đột nhiên mắc bệnh nặng, đau bụng tới chết đi sống lại!”

Thích Quang ngẫm nghĩ một lát rồi lấy từ trong hòm ra ba lượng vàng đưa cho La Văn: “Thanh niên đau bụng chắc tại ăn bậy bạ, không tính là bệnh nặng. Ba lượng vàng này người cầm đi, mời đại phu về khám bệnh cho hẩn!”

La Văn nhận lấy vàng, nhân tiện hỏi: “Chuyện này hẩn cũng nên nói với Bàng sư phụ một tiếng. Không biết Bàng sư phụ... đâu rồi?”

Thích Quang lại bật cười: “Bàng sư phụ gặp vận may rồi! Hồi sấm tối, trong cung bỗng có người tìm đến, nói là Bàng sư phụ tay nghề khéo léo, muốn mời ông ta vào cung vài ngày, e rằng chưa thể trở về ngay được. Nếu người gặp Bàng Quyên, hãy báo tin vui này cho hân.”

“Vây... vây...”

“Vây vây cái gì?” Thích Quang sầm mặt xuống. “Lẽ nào việc nhà quan trọng hơn việc nước?”

La Văn run bắn, vội lúng búng: “Tiểu nhân tuân lệnh!”

La Văn cầm vàng, vừa định đi, Thích Quang lại nói: “Bàng sư phụ có một tay nải muốn nhờ người mang về giúp!”

“Tay nải? Ở đâu kia?”

“Tại chỗ ở của Bàng sư phụ!”

La Văn lui ra khỏi phòng sổ sách, trong lòng hoang mang thấp thỏm, đi tới khu nhà nơi Bàng Hành may quần áo, trống ngực vẫn đập thành thạch, đưa mắt nhìn khắp một lượt tứ phía, thấy không có gì bất thường mới chậm rãi bước vào trong. La Văn chỉ chú ý quan sát động tĩnh xung quanh, không ngờ chân vấp phải một vật, bèn ngã sõng soài xuống đất.

La Văn sờ soạng, thấy là hai xác chết. Dưới ánh trăng mờ mờ, hân định thần nhìn kỹ, thì ra chính là tiểu phu và ngư dân. Rõ ràng họ mới bị giết chết tức thời, máu tươi vẫn đang tuôn ồ ạt. Giờ La Văn mới hiểu ra câu nói “tiền chúng lên đường” của Trần Chấn, bất giác run lên cầm cập.

Xung quanh tĩnh lặng đến chết chóc. La Văn nằm rạp dưới đất, đảo mắt nhìn quanh một vòng, rồi thình lình rút kiếm, lăn tròn trên đất, tung mình lao

vọt lên đỉnh tường, chỉ vài bước nhảy đã tót lên nóc nhà.

Các động tác liên tiếp một mạch, hoàn thành trong nháy mắt, sát thủ ẩn phục trong bóng tối vốn cứ ngỡ rằng giết La Văn dễ như bắt ba ba trong hồ, nên chưa vội vàng ra tay, song sự việc diễn biến quá bất ngờ khiến chúng chết sững mất một chốc. Đến khi định thần lại, La Văn đã tung người nhảy xuống khỏi mái hiên rồi.

Có người hô lớn: “Giết người! Mau bắt lấy hung thủ!”

Tiếng hô hoán rộ lên râm ran khắp phủ thượng đại phu, đám sát thủ rầm rập chạy ra sau nhà truy đuổi. La Văn thân nhẹ đường quen, rẽ ngoặt liên hồi, một lát sau đã vọt qua tường biến mất.

Sau khi La Văn đi khỏi, Bàng Quyên vẫn ngồi đợi ở trong nhà. Đợi suốt hai canh giờ, vẫn không thấy bóng dáng La Văn đâu. Bàng Quyên thấy đói bụng, bèn ra ngoài kiếm chút đồ ăn, sau đó trở về nhà đợi tiếp. Đợi mãi, liền ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Khi Bàng Quyên giật mình tỉnh dậy, đã là sáng hôm sau. Mặt trời đã lên cao quá ngọn cây, trên phố chốc chốc lại vang lên tiếng rao bán đồ ăn sáng. Bàng Quyên múc một chậu nước, rửa mặt qua loa, đang định ra phố thì nhìn thấy một người bán bánh nướng tiến lại, vừa đi vừa rao: “Bánh nướng đây, bánh nóng hổi mới ra lò đây!”

Đợi anh ta tới gần, Bàng Quyên móc ra một đồng tiền đưa cho anh ta, nói: “Này anh, cho hai cái!”

Người bán bánh nướng lấy ra ba cái từ dưới đáy làn đưa cho Bàng

Quyên, song lại không cầm tiền, hỏi vì sao thì anh ta nói: “Có người trả tiền rồi! Người này muốn nhờ tiểu nhân đưa ba chiếc bánh nướng này cho tiệm may nhà họ Bàng, còn yêu cầu tiểu nhân giao tận tay Bàng công tử.”

Người bán bánh nướng nói xong bèn quay người bước đi luôn, tiếng rao lại cất lên vang vang dọc theo con phố. Bàng Quyên cầm bánh nướng lên, bụng đầy ngờ vực, bước vào trong tiệm, đặt bánh nướng lên trên bàn, quan sát kỹ thì thấy có một chiếc bánh bị rạch một đường, tách đôi ra, quả nhiên thấy bên trong có một mảnh lụa. Bàng Quyên trải ra xem, mặt thoát biến sắc, vội nhét hai mươi bảy lượng vàng La Văn đưa vào trong ống tay áo, cầm bánh nướng lên, vừa ăn vừa vội vã đi ra khỏi cửa tiệm.

Bàng Quyên đi tới phố Bắc Nhai, dừng lại trước cửa tiệm rèn, mua một thanh kiếm thượng đẳng. Quay trở ra phố, ngó quanh không thấy ai, bèn đi thẳng tới cổng bắc.

Bàng Quyên ra khỏi cổng bắc, tới ngoại ô, nhìn thấy phía trước có vạt rừng rậm rạp, bèn chạy thẳng vào. Một lát sau, nghe thấy có tiếng người gọi khê, quay đầu lại, hoá ra là La Văn.

La Văn chào hănh một tiếng rồi đi luôn, bước chân băng băng, Bàng Quyên vội vã đuổi theo, vòng vo một hồi thì tới một cánh rừng bạch dương còn rậm rạp hơn nữa.

La Văn dừng bước, nhìn ngó xung quanh, thấy không một bóng người, mới đứng dựa lưng vào một thân cây, mặt trắng bệch nhìn Bàng Quyên.

Bàng Quyên sững sốt hỏi: “Họ La kia, người làm trò quỷ gì thế?”

La Văn găng trấn tĩnh nói: “Có người muốn giết tôi!”

Bàng Quyên kinh ngạc hỏi: “Ai muốn giết người?”

La Văn đáp: “Chúa công và Thích gia!”

Tiếp đến, La Văn kể lại toàn bộ ngọn nguồn sự việc cho Bàng Quyên nghe, không thiếu một chi tiết nào, bắt đầu từ chuyện may vương phục, tới chuyện mình suýt bị ám sát. Bàng Quyên nghe xong, ôm đầu ngồi thụp xuống đất, đầu đón thốt lên: “Cha ời, giờ thì hẳn cha đã biết, không phải chỉ có người múa giáo mới chết dưới giáo, người múa đao mới chết dưới đao!”

La Văn cũng ngồi xuống, thở dài sườn sượt: “Bàng huynh, việc này đều trách tại hạ. Tại hạ cứ tưởng đã mang lại mối làm ăn cho chú Bàng, nào ngờ đã làm hại chú ấy, còn gây liên lụy cho Bàng huynh!”

Bàng Quyên trầm ngâm một lát, ngẩng đầu nhìn La Văn: “Vừa rồi người nói, Trần Chấn còn muốn hãm hại Bạch tướng quốc phải không?”

La Văn gật đầu.

Bàng Quyên như chợt bừng tỉnh: “Thảo nào hôm đó chúng cung kính với Bạch thiếu gia đến vậy!” Dừng lại một lát, sắc mặt bừng bừng giận dữ. “Bạch tướng quốc giúp dân thông thương, một lòng tận tụy vì đất nước, lại mang tiền bạc trong nhà đi làm thủy lợi, sửa sang đường sông, thiên hạ có ai không biết tiếng? Trần Chấn bất chấp thủ đoạn mưu hại tướng quốc, đúng là không bằng giống súc sinh!”

“Bàng huynh nói rất đúng!” La Văn tiếp lời. “Lão quản gia không biết tìm đâu ra hai tên tiểu phu và ngư dân, nói là nghe thấy phượng hót rỗng ngâm, là điềm may mắn nghìn năm có một! Ngư dân, tiểu phu cái nổi gì? Rõ ràng là hai gã lưu manh!”

“Phượng hót rờng ngâm?” Bàng Quyên không giấu nổi kinh ngạc.

La Văn lại kể tường tận về hai tên tiểu phu và ngư dân. Bàng Quyên nghe xong, trầm ngâm suy nghĩ, một lát sau, ngẩng đầu lên chậm rãi nói: “La huynh, tại hạ đã hiểu ra chút ít rồi!”

La Văn ngẩn người nhìn Bàng Quyên, miệng khê “ồ” lên một tiếng.

Bàng Quyên vẽ như đã suy đoán thông suốt: “Trần Chấn lén bắt cha ta may vương phục, lại còn diễn trò phượng hót rờng ngâm, mục đích chỉ có một, chính là xúi bầy quân chủ xưng vương!”

“Xưng vương?” La Văn kêu lên thất thanh. “Chẳng phải là mưu phản ư? Thảo nào chú Bàng nhất quyết không chịu làm.”

Bàng Quyên đi tới đi lui trong rừng, một lát sau, ngẩng đầu lên hỏi: “La huynh biết chúng giam cha tôi ở đâu không?”

La Văn lắc đầu nói: “Nghe Thích Quang nói, quân chủ mời Bàng sư phụ vào cung, nhưng theo suy đoán của tôi, hiện tại chú Bàng hẳn vẫn đang trong phủ.”

Bàng Quyên ngẫm nghĩ một hồi rồi nói: “La huynh, giống gian tặc kia đang truy sát huynh, huynh mau trốn đi!”

“Chú Bàng thì sao?”

“Tại hạ sẽ tự đi cứu ông ấy!”

“Bàng huynh sao lại nói ra những lời như thế?” La Văn vội nói. “Chú Bàng vì tại hạ mà gặp kiếp nạn, sống chết chưa rõ, nếu tại hạ một mình bỏ trốn, sau này sao có thể làm người?”

Bàng Quyên vô cùng cảm động, gật đầu nói: “La huynh có lòng đại nghĩa, Bàng Quyên xin nhận huynh làm huynh đệ! Hiện giờ chúng đang truy đuổi huynh, huynh hãy tạm thời ẩn nấp ở đây. Đêm nay vào giờ Nhân định, hai ta sẽ gặp nhau trước phủ gian tặc, trước là cứu gia phụ, sau tiện thể chém chết gian tặc, trừ hại cho đất nước!”

“Được, tại hạ xin nghe theo Bàng huynh!”

Cùng lúc này, một bóng người vội vã bước vào trong phủ Thượng đại phu, rẽ vào khu nhà của Thích Quang. Thích Quang nghe thấy tiếng bước chân, nhận ra Đinh Tam, vội bước ra hỏi: “Có động tĩnh gì không?”

Đinh Tam tiến lại gần, thì thầm vài câu vào tai Thích Quang, Thích Quang hỏi ngay: “Người nhìn rõ chứ?”

“Tiểu nhân không nhìn sai. Trời còn chưa sáng, tiểu nhân đã tới gần Bàng gia, mắt không rời khỏi thằng oắt họ Bàng. Vừa rồi thằng oắt đó vội vã ra khỏi nhà, tới phố Bắc Nhai mua một thanh kiếm, sau đó vòng vèo một hồi, tới cánh rừng ở ngoại ô phía bắc, loáng cái đã mất tích trong rừng sâu. Tiểu nhân đuổi theo không kịp, lại không dám nấn ná ở đó quá lâu, lập tức quay về bẩm báo Thích gia!”

Thích Quang gập ngón giữa lại, gõ nhịp xuống mặt bàn: “Hai người bọn chúng đã bắt tay nhau thì cứ để chúng đi chung một đường!” Miệng nói, tay lôi ra một chiếc túi từ trong hòm. “Chút tiền này để các huynh đệ mua rượu uống! Nói với các huynh đệ, sự việc thành công, Thích gia ta sẽ trọng thưởng!”

Đinh Tam nhận lấy: “Tạ ơn Thích gia!”

Thích Quang trợn mắt hỏi: “Có biết thế nào là để chúng đi chung một đường không?”

“Chính là tiểu nhân dẫn theo vài đệ tử, trừ khử hai thằng oắt đó!”

Thích Quang khẽ lắc đầu: “Công phu của La Văn thì người đã biết, nghe nói thằng oắt họ Bàng kia võ nghệ cũng rất rất cao cường. Dựa vào mấy miếng võ quèn của các người, trừ khử chúng thế nào?”

“Việc này... Việc này...”

Thích Quang dẫn mạnh từng tiếng: “Nghe nói thằng oắt Bàng gia rất có hiểu, chuyện này đúng không?”

“Thưa phải. Bàng Quyên mồ côi mẹ từ nhỏ, trong nhà chỉ có hai cha con hăn nương tựa vào nhau mà sống!”

Thích Quang vẫy tay: “Lại đây!”

Đinh Tam ghé sát lại, Thích Quang thì thào vào tai hăn, Đinh Tam gật đầu lia lịa.

Vào giờ Nhân định, La Văn lặng lẽ tới trước phủ thượng đại phu, quả nhiên đã thấy Bàng Quyên đứng đợi sẵn ở đó. Vừa trông thấy La Văn, Bàng Quyên nói nhỏ: “Tại hạ đã thăm dò kỹ rồi, trong hậu hoa viên nhà gian tặc có một hầm ngầm, gia phụ bị nhốt ở đó!”

La Văn gật đầu nói: “Tại hạ cũng đoán là ở đó. Bên trong quanh co ngoắt ngoéo, nếu không thông thạo đường đi, đã vào trong rồi đừng hòng thoát ra

được!”

“Có vẻ như La huynh đã từng vào đó?”

“Đúng vậy! Ông lão trông coi hầm ngầm chơi thân với tại hạ, thường mời tại hạ xuống hầm uống rượu!”

“Vậy thì tốt quá! Đi thôi!”

Hai người tìm một chỗ khuất, nhảy qua tường vây vào trong, chưa đầy một canh giờ đã tới trước hầm ngầm. Quan sát xung quanh không thấy ai, La Văn bèn mở khoá, bước vào bên trong.

Trong hầm rất cao lớn, rộng thênh thang. Hai người đi chưa được bao xa, thấy phía trước có đuốc cháy, vừa đưa mắt nhìn, quả nhiên thấy Bàn Hành bị nhốt trong cũi, hình như không có ai canh giữ.

Bàn Quyên vội chạy lại, khẽ gọi: “Cha!”

Bàn Hành bị trói giật cánh khuỷu ra phía sau, trói chặt vào một cọc gỗ, miệng nhét đầy bông, nghe thấy tiếng Bàn Quyên gọi, ứ ớ muốn nói, song không thành tiếng.

Bàn Quyên giận dữ, máu huyết sôi lên sùng sục, xông lên định đập cửa cũi thì La Văn kêu lên thất thanh: “Bàn huynh, chúng ta mắc lừa rồi!”

Lời vừa dứt, bỗng nghe sau lưng ồm ồm lên từng chập, cửa ngầm sập lại đánh rầm một tiếng. Cùng lúc, đuốc trong hầm vụt sáng, hơn chục sát thủ tay cầm dao kiếm lao tới vây kín, kẻ cầm đầu chính là Đinh Tam.

Bàn Quyên quét mắt nhìn khắp lượt, hỏi La Văn: “La huynh, liệu mạng với chúng chứ?”

La Văn đảo mắt một vòng, lập tức thì thầm: “Mau, chạy theo tại hạ!” Nói xong, hét vang một tiếng, cầm kiếm lao vào một góc. Bàn Quyền cấp tốc bám theo, đâm chém hỗn loạn, gấp rút mở ra một đường máu, rẽ vào một ngách hẻm. La Văn cầm đầu chạy hết tốc lực, rẽ ngoặt liên hồi, vừa đánh vừa chạy, đám Đinh Tam bám sát sau lưng không rời. Sắp tới cuối đường, La Văn bị một đao chém trúng chân, bước đi có phần lảo đảo.

Bàn Quyền kinh sợ kêu lên: “La huynh!”

Đám Đinh Tam đã đuổi theo sát nút, Bàn Quyền bèn xông lên chặn chúng lại. Tuy phía Đinh Tam số người đông đảo, song lại không thể phát huy lợi thế số đông trong đường hẻm, hơn nữa lại có Bàn Quyền dũng mãnh chặn đầu, nên không ai dám xông lên. Hai bên giằng co tại chỗ. La Văn chống kiếm, gắng gượng đứng dậy, tiến lên vài bước, sờ thấy cửa ngầm, xoay mạnh chốt sắt, mở ra một cánh cửa, hét lớn: “Bàn huynh, mau lên, chạy ra bên ngoài sẽ gặp một vật trục, rẽ phải là tới tường vây!”

Bàn Quyền vừa đánh vừa lùi, đáp: “Huynh đi trước đi, tôi ngăn cản chúng!”

La Văn vội nói: “Còn không đi, chúng ta chết chắc!”

Bàn Quyền đã lùi tới cửa, La Văn thành lĩnh xô mạnh Bàn Quyền ra ngoài, còn mình tiện tay đóng sập cửa, cài chốt lại. Bàn Quyền gắng sức đẩy mạnh vào trong, song cánh cửa vẫn trơ trơ không hề nhúc nhích. La Văn ở bên trong quát lên: “Bàn huynh, mau chạy đi!”

Tiếp đến, chỉ nghe thấy tiếng đao kiếm loảng xoảng, tiếng gào rú thảm thiết, sau đó là tiếng rên rỉ, rồi tiếng người rút chốt cửa.

Bàng Quyên không còn cách nào khác, vội cầm đầu chạy thực mạng, quả nhiên gặp một vạt trúc, vội rẽ sang phải thì tới tường vây. Khi đám Đinh Tam đuổi tới thì Bàng Quyên vừa hay đã nhảy vọt qua tường. Đợi đám Đinh Tam qua được tường vây, đã không thấy bóng dáng Bàng Quyên đâu nữa. Cả bọn lòng sục một thôi một hồi, chẳng tìm thấy gì, đành tiu nghỉu quay về phủ.

Đang ngồi trong viện chờ tin, thấy Đinh Tam học tốc chạy về, quỳ phục xuống đất, Thích Quang đã hiểu nguồn cơn, lạnh lùng nói: “Lại để chúng chạy thoát rồi ư?”

“Tiểu nhân vô dụng, đã trừ khử được tên họ La, để thằng oắt Bàng gia chạy thoát!”

Thích Quang sầm mặt xuống.

Đinh Tam vội nói: “Thích gia yên tâm, thằng oắt đó chưa thể chạy xa được!”

“Cái gì?”

“Chỉ cần chúng ta vẫn giam lão già, lo gì thằng oắt không quay lại!”

Thích Quang lừ mắt nhìn hắn: “Lũ xuẩn ngốc các người, đến việc con này cũng làm không xong, bảo ta ăn nói thế nào với chúa công đây?”

Đinh Tam dập đầu nói: “Xin Thích gia dạy bảo!”

Thích Quang đứng dậy, đi tới đi lui một hồi, rồi nói: “Người nghe đây, hai tên lưu manh hôm qua, cộng với La Văn, cả thảy ba mạng, cứ đổ hết tội lỗi cho Bàng Quyên. Các người sắp xếp hiện trường rồi báo lên phủ tư đồ!”

Đinh Tam đảo mắt một vòng: “Quả là diệu kế! Bẩm Thích gia, tiểu nhân sẽ làm ngay!”

“Còn nữa!” Thích Quang chậm rãi nói. “Sắp xếp vài người canh chừng Bàng sư phụ, không để ông ta có chuyện sơ sẩy!”

“Tiểu nhân tuân lệnh!”

Đinh Tam quay ra, sai người đưa Bàng Hành đi, dàn xếp hiện trường, bảo người viết cáo trạng ngay trong đêm, tố rằng Bàng Quyên tham tiền của tiều phu và ngư dân, đã giết họ cướp tiền, bị vệ sĩ trong phủ phát hiện, bèn giết chết vệ sĩ rồi bỏ trốn, quả là đầu đuôi liền mạch, nghe rất hợp tình hợp lý. Thích Quang xem xong cáo trạng vô cùng hài lòng, sai người tới phủ tư đồ báo án.

Đường đường kinh đô Đại Ngụy, lại ngay trong phủ thượng đại phu canh gác thâm nghiêm, liên tiếp xảy ra hai án mạng, hơn nữa kẻ bị giết còn là con dân mẫu mực vừa được quân chủ đích thân triệu kiến, ban thưởng hậu hĩnh, khiến phủ tư đồ không khỏi bàng hoàng. Chu Uy cảm thấy sự việc nghiêm trọng, bèn sai người tới phủ thượng đại phu kiểm tra hiện trường, xác định hung thủ là Bàng Quyên, bèn lập tức viết cáo thị truy nã, đóng quan ấn, gửi đi khắp nơi.

Bàng Quyên trốn chạy vào rừng, lòng đau như bào, cầm phật lưỡi kiếm xuống đất, nước mắt giàn giụa, quay về phía kinh thành, đập đầu lia lịa, giọng lạc đi trong tiếng nấc nghẹn: “La huynh... cha...”. Bái xong, lại nghiêng răng ken két. “Gian tặc Trần Chấn nghe đây, thù này không báo, Bàng Quyên sẽ như cây này!” Nói đoạn, đứng phắt dậy, vung kiếm phật đứt ngang một thân cây cỡ bắp tay bên cạnh.

Bàng Quyên vốn không phải là kẻ lỗ mãng. Thề độc xong, hẩn ngồi

xuống dựa lưng vào gốc cây, để đầu óc bình tĩnh trở lại, bắt đầu nghĩ cách báo thù. Hiện tại báo thù ngay chắc chắn không được. Thứ nhất, An Ấp là thiên hạ của Trần Chân; thứ hai, Bàn Quyên thân cô thế cô, dù có vào được trong phủ, e rằng cũng khó thành công.

Đại trưởng phu báo thù, mười năm không muộn. Bàn Quyên suy đi tính lại, quyết định tạm thời ẩn náu, tìm cơ hội báo thù sau. Thế nhưng, tới đâu lánh nạn Bàn Quyên không biết, bởi lẽ từ nhỏ Bàn Quyên lớn lên ở An Ấp, ngoài An Ấp chẳng có họ hàng thân thích nào ở nơi khác.

Đang chưa biết phải làm sao, Bàn Quyên chợt nhớ La Văn đã từng nhắc lại, cha dặn nếu có chuyện gấp hãy tìm gặp chú ba. Bàn Quyên phấn chấn hẳn lên, bởi gần đây hẳn từng nghe cha kể, ông vốn sống ở Đại Lương, cha mẹ đều sớm qua đời, chỉ còn một người em tên gọi Bàn Thanh sống ở phố Nam Nhai, là thợ đóng thùng, Bàn Quyên bèn quyết định tới Đại Lương tìm chú.

Sáng sớm hôm sau, Bàn Quyên tìm đến nếp nhà của người gác rừng, thấy trong nhà không có ai, bèn tự vào bếp lục đồ ăn, lại tìm được một bộ quần áo vải thô, bèn lấy mặc lên người. Thấy trên tường treo một chiếc mũ cỏ, lại lấy xuống đội lên đầu, sau đó móc vài đồng tiền đặt bên cạnh bếp, rồi lần ra khỏi rừng, đi về phía Đại Lương.

Đi chưa được bao lâu, Bàn Quyên tới một thị trấn nhỏ, nhìn thấy ở ngã tư có một đám người xúm đông xúm đỏ đang xem gì đó, cũng chen lên trước xem. Hoá ra có hai nha lại đang dán cáo thị, chân dung vẽ trên cáo thị rành rành là hắn, phía dưới còn ghi rõ quê quán, họ tên và tội trạng.

Bàn Quyên đọc kỹ tội trạng trên tờ cáo thị, cười khẩy một tiếng, kéo sụp

vành mũ xuống rồi quay người bước đi.

Ngụy Huệ Hầu từ sau khi được công tử Ngang dâng tặng vương phục, ngày nào trước khi đi ngủ cũng mang ra thử, tham vọng xưng vương đã dâng cao hừng hực. Vào ngày đại triều mồng chín tháng năm, chính là ba hôm sau khi ngư dân và tiểu phu kể lại chuyện nghe thấy phượng hót rỗng ngâm, Huệ Hầu càng thấy trong người bứt rứt như lửa đốt. Chuông thượng triều đã ngân vang ba lượt, Ngụy Huệ Hầu vẫn mặc nguyên áo ngủ ngồi xếp bằng trong tấm thất, trầm tư nhìn ra ngoài cửa, không hề có ý trở dậy.

Thái giám tư phục tay nâng triều phục, cúi đầu đợi sẵn bên cạnh, khẽ nhắc nhở: “Muôn tâu chúa thượng, chuông thượng triều đã ngân ba lần!”

Ngụy Huệ Hầu không thêm để ý, từ từ quay sang phía tỳ nhân, lẩm bẩm: “Hôm nay là đại triều ư?”

Tỳ nhân đáp: “Khởi bẩm chúa thượng, hôm nay ngày mồng chín tháng năm, là đại triều, triều thần từ chức hạ đại phu trở lên đều đang đợi chúa thượng trong triều!”

Ngụy Huệ Hầu từ từ đứng dậy, đi tới đi lui vài bước, đột nhiên ngẩng đầu hỏi: “Sứ Tần Công Tôn Uởng lên triều chưa?”

“Công Tôn Uởng là ngoại thần, nếu không được chúa thượng triệu kiến, không thể lên triều!”

“Bảo ông ta lên triều ngay!”

“Lão nô lĩnh chỉ!” Tỳ nhân hiểu ý, cất giọng lạnh lạnh truyền chỉ: “Chúa thượng có chỉ, truyền sứ Tần Công Tôn Uởng lên triều nghe lệnh!”

Ngụy Huệ Hầu lại đợi thêm một lát, mới liếc nhìn thái giám tư phục. Thái giám vội vã đem triều phục lại, đang định thay cho Ngụy Huệ Hầu thì Ngụy Huệ Hầu trừng mắt quát: “Không phải bộ này!”

Thái giám tư phục ngạc nhiên, đứng ngẩn ra tại chỗ, tay nâng triều phục, mặt mũi ngơ ngác. Tỳ nhân thoáng ngẫm nghĩ một lát, rồi vội rảo bước tới tú quần áo ở bên cạnh, lấy ra vương phục, vương miện và đai hia. Ngụy Huệ Hầu khẽ gật đầu, bước tới phía trước gương đồng.

Tỳ nhân đích thân mặc vương phục, đội vương miện, đi hia cho Huệ Hầu. Huệ Hầu đứng trước gương, ngắm nghía một hồi, gật gù hài lòng, lẩm bẫm như nói một mình, cũng lại như nói với tỳ nhân: “Quả nhân phục sức thế này thượng triều, liệu có khiến mọi người kinh hãi?”

Tỳ nhân lập tức phủ phục sát đất: “Lão nô khấu kiến bệ hạ!”

Thái giám tư phục và đám thái giám còn lại thấy vậy cũng đồng loạt quỳ xuống: “Khấu kiến bệ hạ!”

Ngụy Huệ Hầu ngắm nghía trước gương, tự tay chỉnh sửa vương miện, rồi nói với tỳ nhân: “Thượng triều!”

Trong sự hộ tống của đám thái giám, Ngụy Huệ Hầu mình mặc vương phục, bước tới cửa bên của đại điện, dừng lại ngoài cửa. Bá quan văn võ sớm đã đợi sẵn đứng đông nghịt trong triều.

Tỳ nhân bước lại bên ngai vàng, khẽ hắng giọng, rồi cất tiếng lạnh lạnh: “Bệ hạ giá lâm!”

Vừa nghe thấy hai chữ “bệ hạ”, quần thần kinh hãi, ai nấy đều đứng ngây tại chỗ. Vẫn chưa hết ngỡ ngàng thì thấy Ngụy Huệ Hầu mình mặc vương

phục, đầu đội vương miện, chân đi hia rồng từ sau điện bước ra, bước lên ngai vàng, từ từ ngồi xuống.

Toàn bộ triều đình im phăng phắc, không nghe thấy một hơi thở. Ngụy Huệ Hầu quét mắt khắp lượt quần thần, đằng hắng một tiếng, cất giọng sang sảng: “Chư vị ái khanh, từ thời Xuân Thu đến nay, Chu thất thất đức, lễ băng nhạc hoại, chư hầu không thể yên vị, bách tính không thể lạc nghiệp. Cho tới hôm nay, thiên hạ hỗn loạn, dân chúng khổ cực, bách tính chẳng khác nào chìm trong biển lửa. Nay có phượng hót ở Long Sơn, rồng ngâm ở Phùng Trạch, là điềm lành mà trời ban cho Đại Ngụy. Quả nhân quyết định thuận theo ý trời, chuẩn theo thỉnh cầu của Tần Công, từ hôm nay quay mặt về nam xưng vương, bên trong an định trăm dân, bên ngoài vỗ về bốn biển, tái tạo đời thịnh thượng cổ!”

Quần thần ngỡ ngàng như chưa hiểu, ai nấy vẫn đứng trân trân như khúc gỗ. Đám thái tử Thân, Chu Uy, Long Giả đưa mắt nhìn nhau, không biết phải làm gì.

Công Tôn Uởng đứng cạnh Trần Chấn, liếc mắt nhìn khắp quần thần một lượt, biết thời khắc hệ trọng đã tới, bèn bước lên một bước, dập đầu sát đất, hô lớn: “Sứ Tần Công Tôn Uởng chúc mừng bệ hạ, chúc bệ hạ vạn thọ vô cương!”

Trần Chấn, công tử Ngang thấy vậy, cũng đều bước lên một bước, dập đầu sát đất: “Vi thần (nhi thần) khấu kiến bệ hạ, chúc bệ hạ vạn thọ vô cương!”

Văn võ bá quan giờ mới định thần, cũng đều ngoan ngoãn dập đầu, đua nhau tung hô: “Vi thần khấu kiến bệ hạ!”

Ngụy Huệ Hầu khẽ gật gù, đưa ánh mắt lạnh lùng lần lượt quét qua mấy vị đại thần vẫn còn đứng nguyên tại chỗ. Thái tử Thân bước lên một bước, quỳ xuống. Hai người Chu Uy, Long Giả thấy vậy cũng quỳ xuống bái lạy, đồng thanh hô chúc mừng.

Ngụy Huệ Hầu phẩy khẽ hai tay: “Các khanh bình thân!”

Quần thần đồng thanh: “Tạ ơn bệ hạ!”

Quần thần đứng dậy, lần lượt trở về vị trí.

Ngụy Huệ Hầu lại nhìn khắp lượt quần thần: “Chư vị ái khanh, ai có tấu?”

Công Tôn Uởng lại bước lên: “Vi thần Công Tôn Uởng có tấu!”

“Ái khanh cứ nói!”

Công Tôn Uởng đồng dục nói: “Bệ hạ thương xót thiên hạ khổ nạn, quay mặt về nam xưng tôn, dốc sức xoay ngược làn sóng dữ, quả là may mắn cho muôn dân thiên hạ. Theo thiên nghĩ của vi thần, bệ hạ nên truyền hịch các nước, hội minh chư hầu trong thiên hạ, lựa chọn nơi tốt ngày đẹp, tế trời bái đất, minh thệ đẳng cơ, chiếu cáo thiên hạ, khiến khắp gầm trời đều hoan hỷ. Bệ hạ cũng nên căn cứ vào vương chế các đời, mở rộng cung thành, tu sửa diển chương, quảng bá nhân đức, ban ân trạch cho muôn dân!”

Ngụy Huệ Hầu gật đầu lia lịa, quay sang Trần Chấn: “Trần ái khanh!”

Trần Chấn bước lên đáp: “Có vi thần!”

“Việc Công Tôn ái khanh vừa tấu là việc cấp bách trước mắt. Quả nhân phong khanh làm thượng khanh, tạm giữ chức đại tông bá, lo liệu các sự vụ nghi lễ diển chương.”

Trần Chấn khấu đầu đáp: “Vi thân lĩnh chỉ! Đa tạ long ân của bộ hạ!”

Công Tôn Uởng cũng tiến lên một bước dập đầu nói: “Vi thần còn có một thỉnh cầu.”

“Nói đi!”

“Tần Công có người con gái là Tử Vân công chúa, đã tới tuổi cập kê, rất mực ngưỡng mộ uy danh của thượng tướng quân. Tần Công mong ước được kết thông gia cùng bộ hạ, muốn nhờ Công Tôn Uởng mai mối, vi thần khấu đầu mong bộ hạ ân chuẩn!”

Ngụy Huệ Hầu cười vang mà nói: “Tốt, tốt, tốt! Quả nhân chấp thuận thỉnh cầu của Tần Công! Năm xưa Tần Tấn kết thông gia, ngày nay Ngụy Tần kết thông gia, quả là giai thoại thiên cổ!”

“Công Tôn Uởng khấu tạ long ân của bộ hạ!”

“Ái khanh miễn lễ!”

Công Tôn Uởng cảm tạ xong, liền trở về chỗ.

Tin Ngụy Huệ Hầu mặc vương phục thượng triều mau chóng lan ra ngoài cung, Công Tôn Diễn biết tin, bàng hoàng sửng sốt, ba chân bốn cẳng chạy về phủ tướng quốc.

Lão tướng quốc đã thức giấc từ lúc gà gáy. Nghe thấy tiếng chuông thượng triều ngân vang lần thứ nhất, vội vội vàng vàng mặc triều phục, định ra khỏi cửa mới sức nhớ ra quân chủ có lệnh trong vòng ba ngày không được thượng triều, đành thở dài một tiếng, buồn bã đi đi lại lại trong sân.

Tiếng chuông ngân tới lần thứ ba, lão quản gia thấy Bạch Khuê vẫn quanh quẩn trong sân thì nhắc nhở: “Chúa công, tiếng chuông thượng triều đã ngân lần thứ ba rồi!”

Bạch Khuê khẽ thở dài: “Chúa thượng muốn ta nghỉ ngơi ba ngày, hôm nay lại đứng vào ngày thứ ba, lên triều thế nào đây?”

Lão quản gia bèn an ủi: “Chúa công, người cũng đã mệt mỏi quá độ, có lẽ cũng nên nghỉ ngơi vài ngày!”

Bạch Khuê nhìn về phía cung thành, than thở: “Từ thời tiên quân Văn Hầu, Bạch gia nhận ân sủng của Đại Ngụy mới có được vinh hoa phú quý như ngày nay. Khi tiên phụ lâm chung, dặn đi dặn lại ta phải một lòng phò tá chúa thượng, báo đáp đất nước. Than ôi, Bạch Khuê vô dụng, chỉ biết giương mắt đứng nhìn gian thần mê hoặc lòng chúa thượng, gây họa cho đất nước mà chẳng biết phải làm sao, đã phụ sự uỷ thác của tiên phụ rồi!” Đột nhiên, ông sực nhớ ra một điều, bèn ngẩng nhìn quản gia. “Lần này trở về, sao không thấy Bạch Hổ đâu?”

Lão quản gia giật bản mình, ngập ngừng một lúc mới nói: “Hồi... hồi bẩm chúa công, thiếu gia có lẽ... có lẽ đi học kỹ nghệ với người ta rồi!”

Bạch Khuê thấy ông ta ấp úng thì sinh nghi, gặng hỏi: “Học kỹ nghệ? Kỹ nghệ gì?”

Lão quản gia càng cuống quýt: “Có lẽ... có lẽ là học võ!”

Bạch Khuê đang truy hỏi, Công Tôn Diễn đã bước vào, không kịp hành lễ, vội vàng nói ngay: “Bẩm chúa công, trong cung có người nói rằng, vừa rồi chúa thượng mặc vương phục lên triều!”

Bạch Khuê kinh hãi thất sắc, tay chân rụng rời, người lão đảo đến đứng không vững, Công Tôn Diễn phải vội vàng đỡ lấy. Bạch Khuê đặt tay lên ngực, thở hắt vài cái, một lúc sau mới trấn tĩnh lại được, vội giục già Công Tôn Diễn: “Mau lên, theo ta vào cung!”

Công Tôn Diễn cùng Bạch Khuê mau chóng vào cung. Vừa tới bên ngoài điện, đã nghe thấy Ngụy Vương, lúc này vừa tuyên bố xưng vương xong, đang hỏi quần thần: “Còn ai có tấu?”

Câu hỏi vừa dứt, giọng nói trầm đục của Bạch Khuê đã vang lên từ ngoài điện: “Lão thần có tấu!”

Cả triều đình kinh ngạc, không ai bảo ai đồng loạt nhìn ra cửa, thấy Công Tôn Diễn đang dìu Bạch Khuê bước thấp bước cao qua cửa cung. Bạch Khuê chỉnh sửa trang phục, hất tay Công Tôn Diễn ra, vừa bước được một bước thì lão đảo suýt ngã. Công Tôn Diễn vội chạy lại, đỡ lấy Bạch Khuê, hai người chệnh choạng bước tới trước điện.

Khắp điện lặng ngắt như tờ.

Khi tới trước mặt Công Tôn Uởng, ánh mắt sắc nhọn của Bạch Khuê chiếu thẳng vào ông ta, như thể đã nhìn thấu lục phủ ngũ tạng đối phương. Công Tôn Uởng run bắn người, cảm thấy dường như có một luồng sát khí đang chiếu thẳng tới, vội vã vận khí thu thần.

Đối với Công Tôn Uởng, đại chiến thực sự chính là trước mắt. Tới lúc này, mọi việc đều tiến triển theo đúng kế hoạch của ông ta, chỉ còn một đối thủ duy nhất chính là Bạch Khuê.

Bạch Khuê từ từ quỳ xuống, khấu đầu sát đất: “Lão thần Bạch Khuê khấu

kiến chúa thượng!”

Ngụy Huệ Hầu đương nhiên biết Bạch Khuê tới đây làm gì, khẽ chau mày, hỏi thẳng: “Lão ái khanh muốn tấu việc gì?”

Bạch Khuê đồng dặc nói: “Chúa thượng nhất thiết không được nghe lời gian tặc, bất chấp lễ nghi thiên hạ, tự huỷ hoại cơ nghiệp tiên tổ!”

Bạch Khuê ung dung tự tại, hoàn toàn gạt hết sự an nguy của bản thân sang một bên, vừa mở miệng đã cất lời trầm trọng. Tất cả triều thần đều kinh hãi, song Ngụy Huệ Hầu không lấy làm thẹn, chỉ lạnh lùng nói: “Lão ái khanh, quả nhân chẳng phải đã bảo ái khanh nghỉ ngơi ba ngày ư? Sao dám trái lệnh lên triều?”

“Bẩm chúa thượng, xin để lão thần được nói vài lời!” Rồi Bạch Khuê nói liền một mạch. “Ngôi vị thiên tử không thể tùy tiện ngồi vào. Chu thất tuy suy, song vương quyền là do thần linh giao phó, cửu đỉnh là do trời cao đúc ra. Từ thời Xuân Thu, dẫu thiên hạ rối ren hỗn loạn, chư hầu tranh hùng tranh bá, cật thế bức bách thiên tử hiệu lệnh chư hầu, song chúa thượng đã từng thấy nước nào chiếm đoạt ngôi vị thiên tử chẳng? Tuy có Man Sở xưng vương ở phía nam, song xét về gốc gác, Man Sở suy cho cùng vẫn là dị tộc, không phải dòng mạch Chu thất. Vì thần dám hỏi chúa thượng, các nước Trung Nguyên đã chịu thừa nhận Sở Vương chưa?”

Lời của Bạch Khuê, khí phách hùng hực, tựa như một bát nước lạnh giội thẳng xuống đầu. Ngụy Huệ Hầu trong lòng kinh hãi, miệng há ra mấy lần, song không biết đối đáp thế nào mới phải.

Cả triều đình lặng phắc như tờ.

“Không, từ xưa đến nay đều không có!” Bạch Khuê dừng lại một lát, giọng nói càng như chém đinh chặt sắt. “Các nước Trung Nguyên chỉ tôn Chu thiên tử! Chúa thượng kế thừa cơ nghiệp của tiên quân đã nhiều năm, đương nhiên hiểu rõ lý do trong đó.”

Cả triều đường chết lặng. Bạch Khuê ngẩng đầu, vuốt chòm râu trắng như tuyết, ánh mắt nghiêm nghị liếc nhìn một lượt quần thần. Chư thần trong triều đều kinh sợ trước chính khí và đức vọng của Bạch Khuê, ngay cả Ngụy Huệ Hầu cũng không biết nói gì.

Công Tôn Uởng biết lúc này nếu không lên tiếng, hẳn là việc sắp thành tất hỏng, bao công lao sẽ đổ xuống sông xuống biển, ông taặng hắng khê một tiếng, từ từ mở to mắt, di chuyển ánh nhìn tới Bạch Khuê, giọng nói tuy ôn tồn, song sát khí lại cực kỳ bức bách: “Vương quyền là do thần linh giao phó, nói hay lắm! Xin hỏi Bạch tướng quốc, thời Thương Thang thay ngôi nhà Hạ, vương quyền ở đâu? Thời Vũ Vương phạt Trụ, thần linh giao phó ở đâu? Lễ nghi thiên hạ sớm đã thay đổi, Bạch tướng quốc vẫn ôm thói cũ không buông, chẳng phải là ‘khắc thuyền tìm kiếm’ hay sao?”

Công Tôn Uởng từng lời sắc sảo tựa mũi dùi, từng câu viện dẫn sự thực, đến Bạch Khuê cũng thấy trong lòng chấn động, chòm râu rung lên bần bật, không biết đối đáp ra sao.

Triều đường càng thêm lặng phắc như tờ. Đúng lúc này, bỗng vang lên một tiếng cười nhạt. Tiếng cười tuy khê, song trong một bầu tĩnh lặng lại trở nên rất âm vang. Quần thần sửng sốt, nhìn về phía phát ra tiếng cười, hoá ra là Công Tôn Diễn đang quỳ bên cạnh Bạch Khuê.

Công Tôn Diễn quay sang Công Tôn Uởng, nhìn thẳng vào mắt ông ta,

nói rành rọt từng chữ: “Đại lương tạo cường từ đoạt lý, hùng hổ dọa người, là khinh Đại Ngụy ta không có người ư?”

Bạch Khuê làm loạn triều đường tuy là rắc rối bất ngờ, song vẫn nằm trong dự đoán của Công Tôn Uởng. Nhưng lúc này đột nhiên xuất hiện thêm một kẻ khác cản đường, lại là nằm ngoài dự kiến, bởi vậy trong lòng bất giác hoang mang, mắt nhìn Công Tôn Diễn, ngờ vực hỏi: “Các hạ là...”

Công Tôn Diễn ôm hờ quyền mà nói: “Tại hạ tiểu bối vô danh, chẳng qua là nhìn thấu dụng ý của đại lương tạo khi cố tình quỳ gối trước Ngụy.”

Công Tôn Uởng trong lòng kinh ngạc, nét mặt thoáng vẻ hốt hoảng: “Các hạ... thử nói xem, Công Tôn Uởng ta có dụng ý gì?”

“Đại lương tạo cực lực khuyến chúa thượng xưng vương, trên danh nghĩa là thần phục, thực chất là để Đại Ngụy ta trở thành mục tiêu công kích của các nước Sơn Đông!”

Công Tôn Uởng ngấm ngấm vận khí, cười gượng gạo: “Các hạ quá lời rồi! Bệ hạ uy đức song toàn, quay mặt về nam xưng vương, các nước Sơn Đông không ai không thần phục, dựa vào đâu mà nói là ‘mục tiêu công kích’?”

Công Tôn Diễn lại cười nhạt một tiếng: “Đạo lý giản đơn này đến đứa trẻ con còn biết, đại lương tạo lẽ nào không hiểu? Ngụy và liệt quốc đều là chư hầu, tuy phân mạnh yếu lớn nhỏ, song không phân tôn ti trên dưới. Nếu Ngụy xưng vương, khác nào phân tôn ti trên dưới, liệt quốc sao có thể cam lòng? Ngụy xưng vương, liệt quốc tất sinh lòng cứu chủ, làm gì có chuyện thần phục? Liệt quốc đã không cam lòng, lại không thần phục, sẽ coi Ngụy là kẻ thù, ắt hợp sức chống lại Ngụy, chẳng phải nước Ngụy sẽ trở thành mục tiêu

công kích ư? Ngụy tranh giành với các nước Sơn Đông, đại lương tạo còn có thể cam tâm thần phục không? Dù đại lương tạo có cam tâm thần phục, Tần Công liệu có cam tâm thần phục không? Dù Tần Công cam tâm thần phục, liệu người Tần vốn có mối thù trăm năm với Ngụy, lại thêm mối nhục Hà Tây, liệu có cam tâm thần phục không?”

Công Tôn Diễn dồn dập đưa ra một loạt câu hỏi, chỉ ra hậu quả đáng sợ của việc xưng vương, khiến toàn triều chấn động. Ngay cả Ngụy Huệ Hầu cũng kinh hãi trong lòng, hai mắt nheo lại, liếc nhìn Công Tôn Diễn qua khoeo mắt.

Bạch Khuê đồng dạng nói tiếp: “Muôn tâu chúa thượng, Công Tôn Ưởng mê hoặc chúa thượng xưng vương, mục đích là muốn chúa thượng rước họa vào thân, trở thành kẻ thù của liệt quốc. Hơn nữa muốn nước Ngụy ta và liệt quốc thành ‘cò nghêu tranh hùng’, còn nước Tần hẳn là ‘ngư ông đắc lợi’. Công Tôn Ưởng dụng tâm ác độc, tội không thể dung tha. Lão thần khẩn cầu chúa thượng xử trăm hãn, để cảnh cáo những kẻ có ý đồ bất trắc sau này.”

Ngụy Huệ Hầu sắc mặt tím tái, hơi ngả người ra phía sau, ánh mắt từ từ di chuyển về phía Công Tôn Ưởng.

Chu Uy biết thời cơ đã tới, bèn chậm rãi bước tới bên Bạch Khuê, quỳ xuống dập đầu nói: “Bẩm chúa thượng, vi thần đồng ý với Bạch tướng quốc, khẩn cầu chúa thượng tính kế lâu dài!”

Long Giả cũng dập đầu nói: “Bẩm chúa thượng, dã tâm cướp lại Hà Tây của người Tần chưa bao giờ phai nhạt. Vào lúc đại quân của ta sắp sửa chinh phạt, thì Công Tôn Ưởng đột nhiên xưng thần, lại cực lực khuyên chúa thượng xưng vương, ý đồ hết sức khả nghi, vi thần khẩn cầu chúa thượng

minh xét!”

Rất nhiều lão thần đua nhau bước lên, quỳ xuống sau lưng Bạch Khuê, nhao nhao cầu xin xử chém Công Tôn Uởng. Nhìn đám lão thần đua nhau dập đầu bái lạy dưới đất, Ngụy Huệ Hầu chau tít đôi mày. Huệ Hầu đã hiểu, vừa rồi họ quỳ hô bệ hạ là không thật lòng, còn lời khẩn cầu này mới chính là mong muốn thực sự. Thấy quần thần không ủng hộ việc làm của mình, Ngụy Huệ Hầu trầm ngâm suy nghĩ, một lát sau ngẩng lên, nhìn về phía Công Tôn Uởng.

Mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Công Tôn Uởng.

Công Tôn Uởng từ từ mở to đôi mắt đang khép hờ, khoé mắt liếc về phía Công Tôn Diễn, châm biếm: “Đường đường là triều đình Đại Ngụy, sao hạng người nào cũng có thể tùy tiện ra vào?”

Chiêu dịch chuyển trọng tâm của Công Tôn Uởng quả nhiên thâm độc, cũng may ông ta đã phát hiện ra tiểu tiết này vào đúng thời khắc ngàn cân treo sợi tóc. Giống như Công Tôn Uởng năm xưa ở trong phủ Công Thúc Toạ, Công Tôn Diễn tuy là sĩ tử trong phủ tướng quốc, song lại không có chức quan, chỉ là môn khách. Vừa rồi lên triều, là vì điều tướng quốc vào. Công Tôn Diễn xưa nay hành vi phóng túng, vốn không chú ý tới phục sức, càng không ngờ mình sẽ lên triều, do vậy chưa hề thay trang phục sĩ tử, vẫn ăn mặc kiểu môn khách. Thời đó các nước đều có quy định bất thành văn, chỉ có sĩ, đại phu mới có thể lên triều, môn khách cũng ngang với nô bộc, không thể tham triều.

Sơ suất nhỏ này đã bị Công Tôn Uởng phát giác. Nghe ông ta nhắc nhở, mọi ánh mắt trên triều đường lập tức chuyển hướng sang Công Tôn Diễn và

trang phục tùy tiện trên người ông ta.

Bạch Khuê và Công Tôn Diễn xuất hiện thành linh, gây rối loạn triều đường, vốn dĩ đang khiến Ngụy Huệ Hầu đau đầu không biết phải xử trí ra sao. Song ngặt vì họ nói năng hợp tình hợp lý, nên tuy trong lòng nộ hoá bùng bùng mà không thể bộc phát. Giờ thấy Công Tôn Ưởng chỉ ra điểm này, Huệ Hầu lập tức chau mày, quay sang Trần Chấn hỏi: “Người này là ai?”

Trần Chấn cũng chớp ngay lấy cơ hội: “Khởi bầm bệ hạ, người này là môn khách trong phủ tướng quốc, tên gọi Công Tôn Diễn. Hôm thiên tử ban tiệc rượu ở Mạnh Tân, hẳn chính là kẻ hầu rượu!”

Ngụy Huệ Hầu dùng dùng nổi giận, đập bàn quát lớn: “Môn khách cũng dám huyên náo chốn triều đường? Thực khiến liệt quốc chế nhạo!”

Đám thị vệ nghe vậy, lập tức xông lên bắt lấy Công Tôn Diễn.

Bạch Khuê thấy vậy thì hoảng hốt, đập đầu sát đất, nước mắt giàn giụa kêu xin: “Chúa thượng!”

Đám Chu Uy, Long Giả đang quỳ dưới đất cũng vội vã đập đầu cầu xin Huệ Hầu tha thứ. Ngụy Huệ Hầu nhìn lướt một lượt qua Bạch Khuê, Long Giả và Chu Uy, sắc mặt từ từ dịu lại, lạnh lùng nói: “Công Tôn Diễn, quả nhân nể tình ngươi là môn khách của phủ tướng quốc, tạm tha cho ngươi tội làm loạn triều cương lần này! Đuổi hẳn ra!”

Công Tôn Diễn đưa mắt nhìn khắp triều đình một lượt, hất đám thị vệ ra, ngửa mặt cười một tràng dài, rồi quay người ngẩng đầu bước đi.

Bạch Khuê nhìn theo bóng Công Tôn Diễn rời khỏi cửa cung, lòng đau

như dao cắt, run giọng gọi lớn: “Công Tôn Diễn!” Rồi quay phắt người lại, toàn thân run rẩy, chỉ tay thẳng mặt Công Tôn Uởng. “Công Tôn Uởng, người... tên gian tặc nước Ngụy kia, dám lập mưu tính kế bán Ngụy cầu vinh, tiếp tay cho giặc, muốn hại chúa thượng mang tiếng bất trung bất nghĩa, đẩy Đại Ngụy vào biển lửa rừng gươm, người... người...”

Lão tướng quốc phần nộ tới đỉnh điểm, khiến cả triều đường đều bàng hoàng kinh hãi.

Thấy lão Bạch Khuê nói năng bất chấp, Công Tôn Uởng càng thần thanh khí định, nắm chắc phần thắng, từ tốn mà rằng: “Bạch tướng quốc cả đời thông minh sáng suốt, vì sao càng già lại càng hàm hồ đến vậy? Xin hỏi Bạch tướng quốc, Uởng vốn là người Vệ, vì sao lại nói là gian tặc nước Ngụy? Uởng khi ở Ngụy một lòng vì Ngụy, khi ở Tần một lòng vì Tần, vì sao lại nói bán Ngụy cầu vinh? Tần Hiếu Công trong lòng chỉ nghĩ tới bách tính, dùng Uởng thay cũ đổi mới, mưu lợi cho dân, vì sao nói là tiếp tay cho giặc? Uởng dốc lòng vì Tần hơn mười năm, một lòng kết tình hữu hảo với Ngụy, chưa từng sai một binh một tốt nước Tần xâm phạm lãnh thổ Ngụy, vì sao lại nói mưu hại người Ngụy, hãm hại bệ hạ bất trung bất hiếu?”

Bạch Khuê vốn dĩ là một nhà buôn thực thà trung hậu, trong lúc tức giận nói năng bất chấp, đương nhiên không thắng nổi biện luận sắc sảo của Công Tôn Uởng, nhất thời cứng họng, bàn tay già nua nổi đầy gân xanh run rẩy chỉ về phía Công Tôn Uởng: “Người... người...” Rồi quay sang Huệ Vương dập đầu lia lịa. “Bẩm chúa thượng, giữa Ngụy với Tần có mối huyết hải thâm thù đã mấy chục năm, Tần Công sao có thể dễ dàng quên được? Công Tôn Uởng đã giảng bấy liên hoàn, mục đích không phải ở lảng giềng hoà mục, không

phải ở tôn vương, chỉ là đoạt lại Hà Tây mà thôi! Chúa thượng!”

Công Tôn Uởng đang định phản bác thì công tử Ngang đã tiến lên một bước: “Khởi tấu bệ hạ, Tần Công thật lòng kết liên minh, còn muốn kết thông gia, chúng ta lại ở đây bán tín bán nghi, nhi thần cho rằng sẽ tổn hại đến khí phách của đại quốc!”

Trần Chấn cũng bước lên nói: “Tâu bệ hạ, lời của thượng tướng quân rất có lý. Ngụy, Tần như môi với răng, chiến tranh tất hai bên đều thương tổn, hoà hữu tất hai bên đều thịnh vượng. Tần Công đã tỏ lòng thần phục, muốn tôn bệ hạ làm vương, lại kết giao tình nghĩa Tấn Tần. Nếu bệ hạ một mực xem Tần là thù, sao có thể uy phục liệt quốc trong thiên hạ?”

Bạch Khuê đứng bật dậy, đưa cánh tay run rẩy chỉ vào Trần Chấn, giận dữ chửi rủa: “Người... người... các người, giang sơn Đại Ngụy sớm muộn gì cũng bị chôn vùi trong tay đám sâu mọt các người!”

Lời mắng chửi của Bạch Khuê hiển nhiên bao gồm cả công tử Ngang, thậm chí còn bao gồm cả Ngụy Huệ Hầu trong đó. Ngụy Huệ Hầu nổi giận ùng ùng, đập bàn quát lớn: “Bạch Khuê nghe chi!”

Bạch Khuê cũng cảm thấy hơi quá lời, lập tức quay người lại, dập đầu sát đất: “Có lỗi thần!”

“Thân là trọng thần mà coi thường quả nhân, dám gây rối chốn triều đường, đã biết tội chưa?”

“Lão thần biết... biết tội!”

“Nể tình ông là tướng quốc bao năm, có công lao trị quốc, quả nhân tạm tha cho lần này! Song ông có tuổi rồi, không còn thích hợp với ngôi tướng

quốc nữa. Quả nhân cho phép ông cáo lão về quê, an hưởng tuổi già!”

Bạch Khuê nghe mà chết lặng, đau đớn tột cùng, thét lên lạc giọng: “Chúa thượng, lão thần... lão thần...”

Rồi thình lình, ông gắng gượng đứng phắt dậy, loạng choạng mấy bước, rồi cầm đầu lao thẳng vào cây cột gần đó. Lão tướng Long Giả đứng cạnh quá đỗi bất ngờ không kịp trở tay, tới lúc định thần muốn chặn lại thì đã muộn rồi, Bạch Khuê lao đầu đánh “bịch” vào cột, đổ vật xuống đất.

Sự việc quá ư đột ngột, khiến văn võ bá quan trong triều thấy đều sững sờ kinh hãi. Ngụy Huệ Hầu đứng bật dậy, kêu lên thất thanh: “Lão ái khanh!”

Long Giả cuống quýt chạy lại đỡ lấy Bạch Khuê, thấy ông đã ngất lịm.

Buổi đại triều mau chóng kết thúc bởi sự việc lão tướng quốc Bạch Khuê đập đầu tự vẫn, lấy cái chết khuyên can Ngụy Huệ Hầu.

Bạch Khuê tuy có lòng muốn chết, song do tuổi cao sức yếu, bước chân không vững, lực đâm không mạnh, bởi vậy vẫn chưa chết ngay tại chỗ. Long Giả vội bấm nhân trung, một lát sau, Bạch Khuê khẽ thở hắt ra một hơi yếu ớt. Ngụy Huệ Hầu thấy Bạch Khuê chưa chết, thở phào nhẹ nhõm, sai tỳ nhân gọi ngự y tới khám chữa cho ông ta, rồi phẩy tay áo mặt tối sầm lui ra khỏi triều.

Đám Long Giả xúm xít đưa Bạch Khuê về phủ tướng quốc. Đến tận khi trời tối, Bạch Khuê vẫn hôn mê chưa tỉnh. Công Tôn Diễn mời mấy vị đại phu nổi tiếng trong An Ấp tới xem mạch, tuy nhiên, Bạch Khuê lúc này đã như ngọn đèn cạn dầu, dù là thần y cũng chẳng thể làm được gì hơn. Thấy trời đã tối, tướng quốc vẫn chưa tỉnh, quần thần đành cáo từ, bên cạnh Bạch

Khuê chỉ còn lại bốn người Công Tôn Diễn, lão quản gia, Long Giả và Chu Uy. Cô con dâu Khởi Y mới về nhà chồng chưa đầy một năm, đứng sau cánh cửa khóc sướt sùi.

Vào giờ Nhân định, ngự y do Ngụy Huệ Hầu phái tới hấp tấp đến bắt mạch cho Bạch Khuê. Bắt mạch một lát, lão quản gia thấy ngự y chau tít đôi mày, biết rằng lành ít dữ nhiều, vội vã hỏi: “Mạch của chúa công thế nào?”

Ngự y lắc đầu nói: “Chuẩn bị hậu sự!”

Lão quản gia bật khóc thất thanh: “Chúa công!”

Công Tôn Diễn ngẩng lên hỏi: “Chúa công có tỉnh lại được chăng?”

Ngự y lấy ra một viên thuốc từ trong chiếc hộp sơn đen, chậm rãi nói: “Cho tướng quốc uống viên thuốc Cứu tâm này, có thể tỉnh lại. Song cầm cự được bao lâu, tại hạ cũng không dám chắc.”

Công Tôn Diễn bưng một bát nước lại, ngự y đỡ Bạch Khuê ngồi dậy, cạy miệng nhét viên thuốc vào, sau đó đổ cho ông một thìa nước ấm. Cổ họng Bạch Khuê khê trời thụt, viên thuốc đã được nuốt xuống.

Ngự y lại đặt Bạch Khuê xuống giường, mọi người nhìn ông không chớp mắt. Sau đó khoảng chừng một bữa cơm, Bạch Khuê quả nhiên đã tỉnh lại, từ từ mở mắt.

Công Tôn Diễn ghen ngào nói: “Chúa công, người tỉnh lại rồi!”

Bạch Khuê nhắm mắt lại, một lát sau, lại mở mắt ra nhìn thẳng vào Công Tôn Diễn, sau đó chuyển ánh nhìn sang Long Giả và Chu Uy, cuối cùng dừng lại ở lão quản gia, khó nhọc lên tiếng: “Mọi người đều có mặt! Tốt quá!”

Long Giả khẩu đầu nói: “Lão tướng quốc, người có gì căn dặn, xin cứ nói

với chúng tôi!”

Bạch Khuê gật đầu, mắt vẫn nhìn vào lão quản gia: “Thằng nhóc kia đâu rồi, cũng... cũng gọi nó lại đây!”

Lão quản gia hơi khựng lại, rồi ấp úng nói: “Vừa nãy còn ở đây, thoát cái đã biến đâu rồi, để lão nô đi tìm!” Nói xong, vội vã chạy đi, trách cứ viên hộ viện. “Đã bảo các người đi gọi thiếu gia về, vậy người đâu?”

Hộ viện đáp lời: “Bẩm lão quản gia, tiểu nhân đã hai lần tới lầu Nguyên Hanh gọi, thiếu gia đánh bạc đang hứng, nhất quyết không chịu về!”

Lão quản gia sốt ruột nói: “Chúa công chẳng còn sống được bao lâu nữa, không gọi thiếu gia về không được!”

Hộ viện “vâng” một tiếng, dắt ra một con ngựa khỏe, nhảy phắt lên yên, phi băng băng về phía lầu Nguyên Hanh.

Trong sông bạc, tiếng người ồn ào như sóng, Bạch Hổ đang cùng đám Lương công tử, Ngô công tử sát phạt kịch liệt. Bạch Hổ trán nổi gân xanh, mồ hôi ròng ròng, mắt dán chặt vào ống xúc xắc trong tay Tiểu Đào Hồng, miệng gào thật lớn: “Tài! Tài! Tài!”

Tiểu Đào Hồng vừa lắc xúc xắc, vừa liếc nhìn Bạch Hổ, hai mắt lúng liếng, rồi hai tay khê khàng hạ xuống sông bạc. Kết quả là Xiu. Bạch Hổ thất vọng tràn trề, than ngán thở dài không ngớt. Tiểu Đào Hồng vươn cánh tay ngọc ngà, vơ lấy số vàng trước mặt hăn đẩy về phía người thắng, rồi thân người lả lướt ngã vào Bạch Hổ, giơ bàn tay nuột nà vừa lắc xúc xắc lên trước mặt Bạch Hổ, thề thốt: “Bạch thiếu gia, hãy nhìn bàn tay của thiếp...”

Bạch Hồ nhẹ nhàng nắm lấy tay ả, ghé sát bên miệng thổi một hơi, cười nói: “Lần này sẽ được, nàng lắc tiếp đi, chắc chắn sẽ thắng!” Nói xong, phẩy tay một cái, thắng hầu phía sau lập tức mở hòm lấy vàng ra xếp thành vài đống lên bàn. “Đặt cược năm mươi lượng!”

Lúc này, hộ viện hốt hải chạy tới bên Bạch Hồ, kéo áo hăn: “Thiếu gia, lão gia... lão gia...”

Bạch Hồ bực mình đẩy hộ viện ra: “Tránh ra, vận may sắp tới, người muốn phá bình ư?”

Hộ viện sốt ruột: “Thiếu gia, lão gia... không ổn rồi! Thật đấy!”

Tiểu Đào Hồng nín tay Bạch Hồ, thở thê: “Cái gì không ổn vậy, Bạch thiếu gia?”

“Ổn! Ổn! ổn! Bảo bối của ta!” Bạch Hồ ôm lấy cô ả dỗ dành, trợn mắt nhìn hộ viện, lớn tiếng trách cứ. “Không ổn cái gì? Dám ở đây nói lời xui xẻo, thật đáng chết! Cút ngay, còn lải nhải thêm nữa, ta đặt cược người luôn!”

Hộ viện thấy Bạch Hồ nổi giận, lại thấy đám đông đổ dồn ánh mắt bực dọc về phía mình, chỉ biết thở dài bất lực, vội vã bỏ về.

Trong căn phòng đối diện, Thích Quang ngồi sau tấm rèm, đã quan sát thấy tất cả, khoé miệng lộ nụ cười nham hiểm, bước tới bên ông chủ Lâm gật đầu một cái, dặn khê: “Tiểu Đào Hồng quả là khéo léo, thưởng cho cô ta năm lượng vàng!”

Ông chủ Lâm cúi gập người nói: “Tiểu nhân đã nhớ!”

“Quả là thú vị!” Thích Quang cười nói. “Lão cha già ở nhà sắp về châu

trời, mà thằng con quý tử lại ở đây ôm gái đẹp đánh bạc, thật là một màn kịch thú vị!”

Ông chủ Lâm cười nói: “Nếu gọi đây là kịch thì Thích gia chính là người soạn kịch!”

Thích Quang cười vang, nói: “Người quá tâng bốc Thích gia rồi! Người soạn kịch, chỉ có thể là chúa công!”

Hộ viện nhảy xuống ngựa, hộc tốc lao vào trong phủ tướng quốc, chạy vội tới phòng Bạch Khuê, đang định tiến vào thì bị một nữ tỳ đứng canh ngoài cửa chặn lại. Hộ viện vội nói: “Tôi có việc gấp muốn gặp lão quân gia!”

Nữ tỳ hất hàm vào phía trong, hộ viện liếc nhìn theo, rồi vội vã lùi sang một bên.

Phía trước giường bệnh, Bạch Khuê đang dặn dò hậu sự. Chỉ nhìn thấy ông nhấc bàn tay già nua, nắm chặt lấy tay Long Giả, run run gọi: “Long tướng quân!”

Long Giả sụt sùi: “Bạch tướng quốc!”

Bốn bàn tay già nua nắm chặt lấy nhau như không muốn rời. Bạch Khuê giọng run rẩy: “Chúa thượng mê muội, mù quáng xưng vương, cơ nghiệp trăm năm của Đại Ngụy sắp phải huỷ hoại trong chốc lát! Lão hủ vô dụng, thật hổ thẹn với tiên quân!”

“Lão tướng quốc,” Long Giả sụt sùi, “người đã cố gắng hết sức rồi! Ngụy có ngày hôm nay là ý trời. Ngụy không còn trong ngày mai cũng là ý trời. Ý

trời khó cưỡng!”

Bạch Khuê thở dài: “Đại Ngụy được như hôm nay không phải dễ dàng, lão hủ thật không... không nhắm mắt!”

Long Giả cũng thở dài sườn sượt, cúi thấp đầu, nước mắt tuôn trào.

Bạch Khuê dừng lại chốc lát, rồi chậm rãi nói: “Từ ngày Ngô Khởi chiếm được Hà Tây đến nay, đã trải qua một vòng Giáp Tý, vì bảy trăm dặm đất này mà Tần, Ngụy chiến tranh liên miên, xác chết ngổn ngang khắp Hà Tây. Long tướng quân, ông trấn giữ Hà Tây nhiều năm, có lẽ đã hiểu điều này. Người Tần ân oán phân minh, có thù tất báo. Mỗi thù Hà Tây, họ không dễ dàng quên được!”

“Lời tướng quốc nói, Long Giả hiểu rõ. Những năm qua, Long Giả bên ngoài tu bổ trường thành, bên trong tích trữ lương thảo, đâu đâu cũng canh phòng nghiêm ngặt, thận trọng cẩn mật, không lúc nào dám lơ là với người Tần.”

Bạch Khuê gật đầu: “Những việc ông làm, lão hủ đây đều thấy. Tuy nhiên, đó là chuyện hôm qua và hôm nay, nhưng còn ngày mai?”

Long Giả khẽ chau mày lại, nắm chặt tay Bạch Khuê: “Lão tướng quốc...”

Bạch Khuê nhìn Long Giả: “Lão hủ sắp ra đi, có một chuyện muốn nhờ cậy tướng quân!”

Long Giả vội quỳ xuống: “Long Giả xin được lắng nghe!”

“Mưu của Công Tôn Ưởng, tất nhắm tới Hà Tây! Nếu lão hủ đoán không lầm, không đầy năm nữa, Hà Tây ắt có đại chiến. Thứ mà lão hủ muốn giao

lại cho tướng quân, chính là bảy trăm dặm giang sơn Hà Tây!”

Long Giả ghen ngào nói: “Long Giả xin ghi nhớ!”

“Long tướng quân, ta biết, sự uỷ thác này đã làm khó cho tướng quân. Nhà ta mấy đời buôn bán, có tích cóp được chút của cải. Lão quản gia?”

Lão quản gia vẫn quỳ ở bên cạnh liền lên tiếng: “Có lão nô!”

“Trong kho còn bao nhiêu vàng?”

“Khởi bẩm chúa công, tu bổ kênh lớn dùng hết tám nghìn lượng, đắp đê dùng hết ba nghìn lượng. Năm kia hạn hán, cứu tế cho dân một nghìn năm trăm lượng, trong kho hiện còn bảy nghìn ba trăm lượng!”

Bạch Khuê trầm ngâm một lát, run run nói: “Đều giao hết cho Long tướng quân! Phòng ngự Hà Tây, không thể thiếu số vàng này!”

“Lão nô tuân lệnh!”

Công Tôn Diễn, Chu Uy nhất loạt quỳ trước giường bệnh, nước mắt rơi lã chã: “Chúa công...”

Bạch Khuê chuyển ánh mắt sang Chu Uy, chậm rãi nói: “Chu tư đồ, kênh lớn định vào ngày vọng tháng sáu phóng thủy, lão hủ đã đồng ý tới dự lễ, xem ra việc này giờ phải làm phiền tư đồ!”

Chu Uy nói trong nước mắt: “Hạ quan... tuân lệnh...”

Bạch Khuê bỗng ho dữ dội, Công Tôn Diễn vội vã bước lại, khe khẽ vuốt lưng cho ông. Bạch Khuê thở hỗn hển một lúc, rồi quay sang Long Giả nói tiếp: “Long tướng quân, hiền tài là gốc rễ lập nước, hiện tại người Ngụy đối đầu được với Công Tôn Ưởng, chỉ có Công Tôn Diễn. Lão hủ đã nhiều lần

tiến cử hẳn lên chúa thượng. Than ôi... Ngụy trước mất Ngô Khởi, sau lại mất Công Tôn Uởng, không thể lại mất Công Tôn Diễn! Hãy để Công Tôn Diễn đi theo tướng quân, hẳn tất sẽ giúp ích cho việc phòng ngự Hà Tây.”

“Long Giả xin ghi nhớ!”

Bạch Khuê lại chuyển ánh mắt sang Công Tôn Diễn: “Công Tôn Diễn...”

Công Tôn Diễn ghen ngào: “Chúa công!”

Bạch Khuê nhìn lên vách tường. Công Tôn Diễn đưa mắt nhìn theo, thấy trên tường treo một thanh bảo kiếm, vội vàng gỡ xuống, đặt lên trên giường. Bạch Khuê vuốt nhẹ thanh bảo kiếm, nói: “Công Tôn Diễn, đây chính là thanh bảo kiếm mà Ngô Vương Phù Sai ban cho Ngũ Tử Tư thời Xuân Thu, Tử Tư đã dùng nó cứu cố tự vẫn. Nghĩ tới Ngũ Tử Tư cả đời dốc hết tâm huyết lập nên công lao hiển hách cho nước Ngô, không ngờ lại phải đánh đổi lấy thanh kiếm này. Lão hủ tự ví cuộc đời mình với Tử Tư, mỗi khi nhìn thanh kiếm trên tường, lại có mỗi cảm hoài sâu sắc. Lão hủ vốn dĩ muốn giữ nó lại đến khi cấp thiết sẽ bắt chước Tử Tư, nhưng hôm nay xem ra không cần phải dùng đến nó nữa. Bảo kiếm nhường này, Tử Tư tiên sinh còn không mang theo, lão hủ đương nhiên không dám hưởng thụ một mình. Giờ ta sắp ra đi, tặng lại thanh kiếm này cho người!”

Công Tôn Diễn đưa hai tay đỡ lấy bảo kiếm, mắt lệ rưng rưng khẩu bái: “Chúa công...”

Bạch Khuê lại ho sặc sụa, Công Tôn Diễn vội vuốt lưng cho ông. Cơn ho vừa dứt, ánh mắt Bạch Khuê lại nhìn quanh, vẻ như đang tìm kiếm. Quản gia biết ông đang tìm Bạch Hổ, vội chạy ra ngoài cửa, nhìn thấy hộ viện đứng đợi ở đó, hỏi ngay: “Thiếu gia đâu?”

Hộ viện khấu đầu nói: “Thiếu gia nhất quyết không chịu về, tiểu nhân chạy lại lôi kéo thì thiếu gia dọa sẽ gán luôn tiểu nhân cho ván bạc!”

Lão quản gia giận run người, giậm chân bình bịch, chỉ thẳng vào mặt hộ viện trách mắng: “Người... người đúng là vô dụng, mau dẫn vài người đi theo, gô cổ thiếu gia về đây!”

“Tiểu nhân tuân lệnh!” Hộ viện vội vã gọi vài tên gia đình đi theo. Một lát sau, cả đoàn ngựa đã phi rầm rập trên phố, cuốn theo cát bụi mù mịt.

Lão quản gia quay trở lại phòng, Bạch Khuê hỏi: “Tiểu tử đã về chưa?”

Lão quản gia quỳ xuống: “Bẩm lão gia, thiếu gia theo người đi học võ, lão nô đã sai người đi gọi rồi, chắc... chắc cũng sắp về!”

Bạch Khuê nhìn chăm chăm vào lão quản gia: “Nói thực đi, nó ở đâu?”

Lão quản gia lại ghen ngào: “Lão gia...”

“Nói mau!”

Lão quản gia khóc nức lên không thành tiếng: “Đánh bạc ở... ở lầu Nguyên Hanh!”

Bạch Khuê nhắm nghiền mắt lại, hai giọt lệ ứa ra từ hai bên khoé mắt. Một lát sau, Bạch Khuê từ từ mở mắt, nói với lão quản gia: “Gọi... gọi Khởi Y lại đây!”

Lão quản gia vội chạy đi, một lát sau, dẫn Khởi Y lại. Khởi Y năm nay mới mười sáu tuổi, vốn là con gái của đại phu nước Triệu Chung Sở. Chung Sở do trách mắng tướng quốc quyền thần nước Triệu là Phụng Dương Quân ngay giữa triều đình, không lâu sau bị tịch biên tài sản, khép tội phản quốc rồi

xử tử. Chung Sở không có con trai, chỉ có một mụn con gái là Khởi Y, năm đó mới hai tuổi. Chung Sở biết đại nạn sắp giáng xuống đầu, bèn sai bà vú bế Khởi Y chạy trốn. Bà vú nghe theo lời dặn của Chung Sở, trải qua bao ngày tháng khổ cực, cuối cùng đã đưa được Khởi Y đến nước Ngụy, tìm tới nương nhờ Bạch Khuê. Bà vú không lâu sau bệnh nặng qua đời, từ đó Khởi Y chẳng còn ai thân thích ngoài cha con Bạch Khuê. Khởi Y ít hơn Bạch Hồ sáu tuổi, song lớn lên cùng nhau, là đôi thanh mai trúc mã, sớm ngày không rời nhau nửa bước. Khởi Y dần trưởng thành, trở thành một thiếu nữ cực kỳ xinh đẹp, Bạch Khuê rất ưng thuận trong lòng. Sau khi Khởi Y tới tuổi cập kê vào năm ngoái, đã tổ chức hôn lễ cho hai người.

Khởi Y bước vào, quỳ xuống trước giường, gục đầu xuống, khóc nức lên từng hồi. Bạch Khuê đưa bàn tay già nua nhăn nheo, nhẹ nhàng vuốt mái tóc của Khởi Y, nói: “Con ơi, thực không ngờ Bạch Hồ lại tệ đến vậy, lão hủ đã hại con rồi!”

Khởi Y vừa khóc vừa nói: “Là Y Nhi tự nguyện. Y Nhi sống là người họ Bạch, chết làm ma họ Bạch, cho dù chàng trở thành người ra sao, Y Nhi cũng tuyệt không hối hận!”

Bạch Khuê nhìn Khởi Y mà nói: “Nghe nói con đã mang thai, nếu sinh con trai, hãy đặt tên là Bạch Khởi, để thằng bé bắt đầu từ đầu, bắt đầu từ chính mình!”

Khởi Y nuốt lệ gạt đầu.

Bạch Khuê lại ho vài tiếng, rồi nhìn sang Công Tôn Diễn: “Khuyến tử vô dụng, đều tại lão hủ quá nuông chiều. Công Tôn Diễn, thằng nhóc này cậy nhờ người dạy dỗ giúp. Hãy nhận lời ta, đưa nó về Hà Tây, để nó chết... chết

trên chiến trường, không được để nó chết... trên chiếu bạc...”

Bạch Khuê lại ho lên dữ dội. Công Tôn Diễn vội vã vuốt lưng cho ông, nhưng đã muộn, một khối đờm đặc đã tắc nghẽn trong họng. Sau một hồi co giật, đầu Bạch Khuê đổ vật sang một bên.

Đám người đồng loạt gào khóc nức nở: “Chúa công!”

Trong ngoài phủ tướng quốc bao trùm trong bầu không khí tang thương, tiếng khóc than rền rĩ. Đúng vào lúc này, hộ viện dẫn theo đám gia đình áp giải Bạch Hổ bị trói giật cánh khuỷu bước vào. Bạch Hổ bị đẩy vào trong sân, vừa vùng vẫy, vừa giậm chân chửi rủa: “Thả ta ra, lũ khốn kiếp chết tiệt! Thả ta ra... xem ta làm thịt các ngươi!”

Công Tôn Diễn mình mặc tang phục bước ra, lừ mắt nhìn hằm, lạnh lùng nói: “Thả thiếu gia ra!”

Đám gia đình liền thả Bạch Hổ ra.

Bạch Hổ kinh hãi nhìn bộ tang phục trên người Công Tôn Diễn, bật kêu lên thất thanh: “Công Tôn huynh... chuyện gì...”

Giọng Công Tôn Diễn vẫn lạnh tanh: “Chúa công quy tiên rồi!”

Bạch Hổ dường như không tin vào tai mình: “Sao? Huynh làm nhảm gì thế?”

“Chúa công dành lại hơi thở cuối cùng để chờ gặp cậu, mà cậu không chịu về. Chúa công đợi không được, đã quy tiên nửa canh giờ trước!”

Bạch Hổ lúc này mới nhận ra sự việc nghiêm trọng, mặt mũi tái nhợt, gào lên thảm thiết: “Cha ơi!” Rồi lao thẳng vào trong phòng.

Truyện Thứ 4

Ngụy Hầu xưng vương đánh nước Vệ

Tôn Tân rời nhà ra sa trường

Chính vào lúc Long Giả, Chu Uy, Công Tôn Diễn bận rộn trong phủ tướng quốc lo tang sự cho Bạch tướng quốc thì đám Công Tôn Ưởng, Trần Chấn cũng không hề nhàn rỗi, suốt ngày đêm bàn bạc việc kết liên minh Tần Ngụy, diễn chương lễ nghĩa, diễn lễ xưng vương. Vài ngày sau, hiệp ước kết minh Tần Ngụy đã thảo xong, sau khi soát lại một lượt, thấy không còn chỗ nào vướng mắc, Trần Chấn và Công Tôn Ưởng bèn sai người chép thành hai bản trên da dê, rồi vào cung trình lên Ngụy Huệ Hầu xem xét.

Ngụy Huệ Hầu sau khi đọc kỹ, nói với tỳ nhân: “Mang vương tỳ lại đây!”

Tỳ nhân vào trong mật thất, mang ra một hộp gỗ đàn hương tinh xảo, mở ra trước mặt Ngụy Hầu. Ngụy Hầu đích thân nâng ngọc tỳ vừa khắc xong ra khỏi hộp, ngắm nghía sắc ngọc trắng muốt vẫn còn mới nguyên, cười nói với Công Tôn Ưởng và Trần Chấn: “Ha ha, đây là lần đầu tiên quả nhân dùng đến vương tỳ!”

Công Tôn Ưởng nghe vậy bèn quỳ xuống, khấu đầu nói: “Bệ hạ lần đầu dùng vương tỳ cho việc của người Tần, người Tần quả là may mắn!”

Huệ Hầu lại cười vang: “Ái khanh hãy bình thân! Chỉ cần đóng lên vương tỹ, việc của người Tần cũng chính là việc của quả nhân.”

“Vi thần thay Tần Công khấu tạ ơn che chở của bộ hạ!”

Ngụy Huệ Hầu đích thân chấm vương tỹ vào mực son, rồi đóng ngay ngăn lên từng tấm da dê. Tỳ nhân thu lại, giao cho Công Tôn Uởng. Công Tôn Uởng hai tay đỡ lấy, lại đập đầu liên ba cái, cất giọng sang sảng: “Hôm nay có vương tỹ của bộ hạ, hiệp ước kết minh này đã có hiệu lực. Vi thần sẽ lập tức mang hiệp ước về Tần, đợi Tần Công đóng lên ấn tỹ, vi thần lập tức phái sứ giả trình lên bộ hạ!”

“Tốt lắm!” Ngụy Huệ Hầu khẽ gật đầu, rồi ngoảnh sang Trần Chấn. “Trần ái khanh, sự việc tông bá làm đến đâu rồi?”

Trần Chấn khấu đầu nói: “Khởi bẩm bộ hạ! Triều đình mới đã bắt đầu, diễn chương nghi lễ đang soạn thảo, chẳng bao lâu nữa sẽ ban bố. Còn về diễn lễ chúc mừng, đã mời thầy vu chọn được ngày tháng và địa điểm cát lợi!”

“Ồ!” Ngụy Huệ Hầu vui mừng ra mặt. “Là ngày nào, nơi nào?”

“Ngày cát là ngày vọng tháng năm, nơi cát là Phùng Trạch.”

Ngụy Huệ Hầu ngẫm nghĩ một lát, gật đầu nói: “Ồ, Phùng Trạch là nơi phượng hót rồng ngâm, quả nhân nên tới đó tế bái! Tốt lắm, việc này cứ quyết định như vậy, ái khanh hãy khởi thảo hịch văn, truyền hịch tới công hầu liệt quốc, thông báo cho họ vào ngày vọng tháng sau hội tụ ở Phùng Trạch! Còn nữa, hịch văn nhất thiết phải ý tứ rõ ràng, ngôn từ minh xác, nói rõ lần này quả nhân quay mặt về nam xưng vương, làm đại lễ đăng cơ tại

Phùng Trạch, tránh để liệt quốc hiểu sai, cho rằng lại vào châu Chu thiên tử!”

“Vi thần tuân chỉ!”

Sau khi cáo lui, rời khỏi cung thành, Trần Chấn và Công Tôn Uởng tới lầu Nguyên Hanh. Vẫn là Công Tôn Uởng đứng ra làm chủ, mời thêm công tử Ngang tới, ba người uống rượu ăn mừng, chúc cho liên minh Ngụy Tần thành công.

Sau tiệc rượu, Công Tôn Uởng cáo từ về Tần. Do phải gấp rút chuẩn bị truyền hịch tới liệt quốc, Trần Chấn chỉ tiễn tới cổng thành tây thì cáo từ về phủ. Công tử Ngang cũng có việc riêng, tiễn khoảng hơn mười dặm nữa thì quay về. Công Tôn Uởng quay người, vòng tay vái mà nói: “Thượng tướng quân dừng bước, Công Tôn Uởng xin từ biệt tại đây!”

Công tử Ngang vái đáp lễ, lại nói: “Việc Tử Vân công chúa, còn phải làm phiền đại lương tạo!”

Công Tôn Uởng cười vang mà nói: “Thượng tướng quân yên tâm, chén rượu mừng này, Công Tôn Uởng kiếu gì cũng phải uống bằng được!”

Công Tôn Uởng thắng lợi trở về, Tần Hiếu Công ra ngoài thành tận ba mươi dặm nghênh đón, nắm tay Công Tôn Uởng cùng lên xe về cung. Trên đường đi, Công Tôn Uởng kể lại vắn tắt đầu đuôi cuộc đi sứ Ngụy cho Hiếu Công nghe. Về tới cung, Công Tôn Uởng trình hiệp ước liên minh Tần Ngụy lên Hiếu Công. Hiếu Công vội vã mở xem, rồi đưa cho nội thần đóng ngọc tỷ. Nội thần vừa bước ra khỏi nội điện, Công Tôn Uởng đã phịch một tiếng quỳ sụp xuống, hai tay ôm đầu phủ phục dưới đất, hạ giọng mà tâu: “Chúa

thượng, vi thần có tội!”

Hiếu Công ngạc nhiên hỏi: “Ái khanh cứu vãn nguy cục, công lao còn chưa kể hết, lại có tội gì?” Vừa nói vừa đưa tay đỡ Công Tôn Uởng dậy.

Nhưng dù Hiếu Công lôi kéo thế nào, Công Tôn Uởng cũng không chịu đứng lên, nhất quyết quỳ dưới đất, miệng chỉ lặp đi lặp lại bốn chữ: “Vi thần có tội!”

Hiếu Công cảm thấy quái lạ, bèn buông tay ra, lùi tới trước bàn, từ từ ngồi xuống: “Công Tôn ái khanh, nói đi, khanh có tội gì?”

“Vi thần to gan, dám hứa gả Tử Vân công chúa!”

“Khanh nói gì?” Tần Hiếu Công hết sức ngỡ ngàng, dường như chưa nghe rõ. “Tử Vân công chúa làm sao? Hứa gả cái gì?”

Công Tôn Uởng dập đầu sát đất, nói rành rọt từng chữ: “Vi thần đã tự ý chủ trương, hứa gả Tử Vân công chúa cho thượng tướng quân nước Ngụy công tử Ngang!”

Tần Hiếu Công nghe rõ từng lời, há miệng cứng lưỡi, ngây người chết lặng. Hồi lâu sau, Hiếu Công mới nhắc mình đứng dậy, đi tới đi lui trong đại điện, sau đó dừng lại, run run chỉ tay vào Công Tôn Uởng, lớn tiếng trách cứ: “Ái khanh ơi ái khanh, khanh... khanh bảo quả nhân phải ăn nói thế nào đây? Trước khi đi, khanh chưa từng nhắc tới chuyện Tử Vân, sao vô duyên vô cớ nói gả là gả được? Khanh... chẳng phải khanh thừa biết Tử Vân công chúa là... là... là... Than ôi, việc này khác nào khanh cầm dao cắt thịt trong tim gan quả nhân!”

“Công Tôn Uởng biết tội!”

Hiếu Công lắc đầu than thở: “Trời ơi, biết tội... biết tội thì làm được gì đây? Việc quan trọng như vậy, khanh cũng nên bàn bạc trước mới phải chứ! Khanh có thể không nói với Tử Vân, không nói với quả nhân, khanh cũng có thể không nói với phu nhân, nhưng còn lão phu nhân, khanh... khanh cũng nên né mặt ít nhiều chứ! Trong ngoài cung, ai cũng biết Tử Vân là khúc ruột của lão phu nhân, hôn sự của Tử Vân, nếu lão phu nhân chưa đồng ý, dù là quả nhân cũng không dám tùy tiện hứa gả. Thế mà khanh... khanh lại hứa gả công chúa cho một kẻ vô dụng bất tài!” Nói đoạn, lại thở dài sườn sượt.

“Chúa thượng!” Công Tôn Ưởng càng dập đầu sát đất, nín thở một lát, rồi nói khẽ. “Vô dụng mới là đại dụng! Mất một công chúa, song được toàn cục!”

Hiếu Công sững sốt, chau mày hỏi lại: “Vô dụng mới là đại dụng?” Nói xong lại đi tới đi lui trong đại điện.

Bước chân của Hiếu Công cứ thế chậm dần, rồi chợt dừng hẳn, quay về trước bàn, từ từ ngồi xuống, mắt nhìn thẳng vào Công Tôn Ưởng: “Nói đi! Theo ý ái khanh, bao giờ Tử Vân xuất giá là thích hợp?”

“Việc này không thể chậm trễ, buổi triều hội ở Phùng Trạch chính là ngày đẹp. Ngụy Vương đăng cơ, Tần Ngụy kết thông gia, Ngụy Vương song hỷ lâm môn, tất không có ý đề phòng ta nữa!”

“Lúc nào ái khanh khởi hành tới hội?”

“Ba ngày nữa!”

Hiếu Công trầm ngâm một lát, rồi lớn tiếng gọi: “Người đâu!”

Nội thần vừa đóng xong ngọc tỷ, tay cầm hiệp ước liên minh vội vã chạy

lại: “Có lão nô!”

“Truyền chỉ hậu cung, chuẩn bị đồ lễ vu quy cho Tử Vân công chúa!”

Nội thần sững sờ mất một lúc mới đáp: “Lão nô tuân chỉ!”

Nội thần đi khỏi, Công Tôn Ưởng lại đập đầu khấu bái, nước mắt giàn giụa: “Chúa thượng thánh minh!”

Hiếu Công chậm chạp đứng dậy, thở dài một tiếng rồi nói: “Công Tôn ái khanh, khanh đi đường vất vả, hãy mau về nghỉ ngơi. Quả nhân... quả nhân cũng mệt rồi!”

“Vi thần cáo lui!”

Trên đường tới hậu cung, nội thần trong lòng băn khoăn, không biết nên truyền ý chỉ như thế nào, bước chân mỗi lúc một chậm. Tới trước cửa cung, nội thần trù trừ một lát, rồi quyết định tới chính cung, bái kiến phu nhân trước.

Phu nhân của Hiếu Công là em gái ruột của Hàn Chiêu Hầu. Năm xưa, Hiến Công vì muốn cướp lại Hà Tây từ nước Ngụy, đã kết minh với Hàn, xin cưới con gái Hàn thất làm vợ thái tử Cừ Lương, sinh được Doanh Tứ. Trong cuộc chiến Hà Tây, Hiến Công tử trận, Hiếu Công tức vị, lập Hàn nữ làm phu nhân, năm sau sinh ra Tử Vân. Tử Vân là con của chính thất, lại là em gái ruột thái tử, đương nhiên địa vị cao nhất trong số các công chúa. Lại thêm nhan sắc tuyệt trần, ăn nói khôn khéo, không chỉ được Hiếu Công hết mực yêu thương, mà còn là viên ngọc quý trong tay lão phu nhân, tức mẹ Hiếu Công, phu nhân của Hiến Công.

Khi nội thần truyền chỉ, Tử Vân công chúa vừa hay tới thăm mẫu hậu nên cũng nghe được tin này. Tần Ngụy xưa nay thù sâu như biển, Tử Vân công chúa nghe nói công phụ gả mình cho người Ngụy, mặt hoa biển sắc, lập tức quay người chạy thẳng tới cung lão phu nhân, quỳ xuống trước mặt, ôm lấy hai chân bà khóc lóc thảm thiết đến chết đi sống lại. Lão phu nhân vô cùng kinh ngạc, hỏi đến năm lần bảy lượt, Tử Vân vẫn khóc, nghẹn ngào không nói nên lời. Lão phu nhân lòng đau như cắt, ôm công chúa vào lòng, hết lời vỗ về an ủi, Tử Vân vẫn khóc nức nở, lão phu nhân chỉ biết lau nước mắt cho công chúa, đang không biết phải làm gì, chợt thấy phu nhân của Hiếu Công đang tiến lại. Từ xa nhìn thấy hai bà cháu đang ôm nhau khóc, Hiếu Công phu nhân vội vã bước tới, quỳ xuống khấu bái, khóc nức lên từng tiếng.

Lão phu nhân càng hốt hoảng, vội lau nước mắt, vừa đỡ dành Tử Vân, vừa quay sang hỏi Hiếu Công phu nhân: “Trông hai người kìa... Trời sắp sập rồi ư? Mau nói xem, đã xảy ra chuyện gì?”

Hiếu Công phu nhân nghẹn ngào kể lại đầu đuôi sự việc. Lão phu nhân kinh ngạc đến chết sững, một lúc sau mới hoàn hồn, lập tức dùng dưng nổi giận, đứng phắt dậy, quờ lấy cây gậy đầu rồng, nện cồm cộp xuống đất, vừa nện vừa gọi: “Người đâu!”

Cung chính vội vã bước lại: “Có nô thần!”

“Mau gọi Doanh Cừ Lương lại đây! Gọi cả Kiền Nhi, Tứ Nhi lại đây hết cho ta!”

Một lát sau, ba người Tần Hiếu Công, Doanh Kiền, Doanh Tứ đều chạy tới. Doanh Kiền, Doanh Tứ nghe nói lão phu nhân nổi trận lôi đình, song không rõ nguyên nhân, mặt mày hốt hải bước vào cửa cung. Từ xa đã nhìn

thấy lão phu nhân ngồi ngay ngắn trên chiếu, bên cạnh không có một ai, còn Tần Hiếu Công quỳ dưới đất, hai người đứng nghệt ra một lát, rồi vội vã bước lại, trong lòng hoang mang, cũng quỳ xuống phía sau Hiếu Công.

Lão phu nhân ngồi trước án, mặt đỏ phừng phừng đưa mắt nhìn ba người một lượt, sau đó gõ mạnh cây gậy xuống nền gạch, nghiêm giọng quát lên: “Chó Ngụy chiếm đoạt Hà Tây của ta, giết hại phu quân ta, có mối thù không đội trời chung với ta. Doanh Cừ Lương... người là đứa con bất hiếu, đã không báo thù thì chớ, sao lại còn gả Tiểu Vân Nhi của bà già này cho chó Ngụy?”

Doanh Kiền, Doanh Tứ đã hiểu ra, bèn đưa mắt nhìn nhau. Tần Hiếu Công dập đầu sát đất, mông chống lên trời, chỉ lặng im không nói.

Lão phu nhân cười nhạt: “Doanh Cừ Lương, người tưởng không nói là xong chuyện ư? Bà già này hỏi người, nghe nói là Công Tôn Ưởng tự tung tự tác, bán Tiểu Vân Nhi đi phải không?”

Tần Hiếu Công cuối cùng cũng phải lên tiếng, ấp úng: “Hồi bẩm mẫu hậu, chuyện này không liên quan tới Công Tôn Ưởng, mà là chủ ý của Cừ Lương, đã dẫn dò Công Tôn Ưởng tới Ngụy xin kết thông gia. Mẫu hậu muốn đánh muốn phạt gì, Cừ Lương xin nhận!”

Lão phu nhân trong lòng tức uất, nước mắt giàn giụa: “Người bao che cho tên khác giống đó?” Rồi chỉ vào Doanh Kiền, Doanh Tứ. “Người mở mắt nhìn chúng đi, Công Tôn Ưởng nay trách đứa này, mai phạt đứa kia, chỉ e không biết hôm nào hắn sẽ động tới thân già này. Doanh Cừ Lương, người mở miệng là rêu rao chữ hiếu làm đầu, hôm nay, tại đây, hãy nói rõ ràng cho thân già này biết!”

Tần Hiếu Công lại đập đầu sát đất, mặc cho lão phu nhân trách cứ, một câu cũng không hé răng. Công Tôn Uởng đặt ra biện pháp, dốc sức cải chế, những người bị liên lụy đa phần là cự thần thế tộc, mà trong số những người này hầu hết đều có quan hệ thân thiết với lão phu nhân, do vậy lão phu nhân từ lâu đã không hài lòng. Hôm nay nhân sự việc này, lão phu nhân càng khóc lóc mắng chửi thậm tệ, kể lể một loạt “tội ác” của Công Tôn Uởng từ khi tới đất Tần.

Doanh Kiền từng chịu tội thay thái tử, bị Công Tôn Uởng xử phạt xẻo mũi, càng nghe càng thấy đau lòng, lê lên vài bước, ôm lấy chân lão phu nhân khóc thảm thiết, giọng lạc đi: “Mẫu thân...”

Tần Hiếu Công càng vùi đầu sâu hơn vào ống tay áo, dù có tức giận cũng không dám để lộ ra mặt. Lão phu nhân chửi mắng một hồi thì thấm mệt, bèn lau nước mắt, quay sang Tần Hiếu Công nói lớn: “Doanh Cừ Lương, người nghe cho kỹ, không có ý chỉ của mẹ già này, người không được phép gả Tiểu Vân Nhi cho ai hết!”

Lời nói vừa dứt, từ phía nội cung vọng lại tiếng khóc của Tử Vân công chúa và Hiếu Công phu nhân. Lão phu nhân trong lòng lo lắng, đứng bật dậy, hừ mũi một tiếng, nhắc gậy lên, gõ cồm cộp xuống đất, phăm phăm bước đi.

Thấy lão phu nhân đã đi xa, Tần Hiếu Công mới đứng dậy, nét mặt nặng nề, liếc nhìn Doanh Kiền, Doanh Tứ đang hoang mang quỳ dưới đất, sau đó quay người rào bước đi luôn. Nội thần đứng đợi sẵn ngoài cửa chạy vội theo sau. Khi sắp tới thư phòng, Hiếu Công mới chậm bước lại. Nội thần, bước lên một bước, khẽ nói: “Chúa thượng, chuyện của Tử Vân công chúa, hay là... để thư thư đã?”

Tần Hiếu Công đứng khựng lại, quay phắt sang nhìn nội thần, dùng dùng nổi giận, quát lớn: “Thư thư cái gì? Truyền chỉ, việc Tử Vân xuất giá, phải gấp rút tiến hành! Còn nữa, từ nay về sau bất luận trong triều đình hay hậu cung, ngoại trừ lão phu nhân, ai dám dă động tới chuyện này, chém ngay không tha!”

“Lão nô lĩnh chỉ!”

Ngụy Huệ Hầu truyền hịch tới liệt quốc, mời công hầu các nước vào ngày vọng tháng năm tới Phùng Trạch dự lễ xưng vương. Do thời gian quá gấp, với những nước khá xa như Yên, Sở, Việt, Trần Chấn chỉ báo tin cho họ biết; còn những nước lân cận như Tần, Tề, Hàn, Triệu, Trung Sơn, Nghĩa Cừ và bốn nước nhỏ là Vệ, Lỗ, Trần, Tống, đều gửi hịch văn tận tay. Để thêm phần long trọng, Ngụy Huệ Hầu còn gửi kèm thiệp mời tự tay viết, có đóng dấu son từ vương tử mới.

Để đảm bảo diễn lễ được suôn sẻ, không gặp sơ suất, cũng đề phòng gặp phải phản kháng, Ngụy Huệ Hầu đã điều động năm vạn binh sĩ do đích thân thượng tướng quân thống lĩnh tới Đại Lương trước. Bản thân Ngụy Huệ Hầu cũng xuất phát trước mười ngày, ngồi xe ngựa, bưng bưng khí thế, thẳng tới Phùng Trạch.

Ngựa truyền hịch của Ngụy Hầu mau chóng tới kinh đô Đế Khâu nước Vệ. Vệ Thành Công đọc xong hịch văn, vô cùng kinh hãi. Sau khi sắp xếp ổn thoả cho sứ thần, Vệ Thành Công cấp tốc tuyên gọi lão thần Tôn Cơ tới bàn kế sách ứng phó.

Tôn Cơ là cháu đời thứ tư của binh gia Tôn Vũ thời Xuân Thu, vốn là tể

phụ nước Tống, do bất hoà với Tống Công, hai mươi năm trước đã dắt theo hai con trai tới nước Vệ, được Thành Công trọng dụng làm tể phụ, sau gọi là tướng quốc.

Tôn Cơ xem qua truyền hịch, lại đọc thiệp mời do đích thân Ngụy Huệ Hầu viết, đôi mày chau tít, hồi lâu mới ngẩng lên nhìn Thành Công: “Chúa thượng...”

“Lão ái khanh,” Vệ Thành Công nhìn thẳng vào khuôn mặt dạn dày sương gió của Tôn Cơ. “Theo ý khanh, đại hội Phùng Trạch lần này, quả nhân có nên đến dự?”

“Lão thần cho rằng, chúa thượng đi cũng không được, mà không đi cũng không xong!”

“Trước tiên thử nói xem, không đi có gì không được!”

“Ba nước Tề, Hàn, Triệu có thể không đi, song chúa thượng không thể không đi! Hành vi của Ngụy Anh tuy là mạo phạm thiên hạ, song nước nhỏ như ta lại không có khả năng chống đối.”

Vệ Thành Công khép hờ hai mắt, trầm ngâm suy nghĩ, rất lâu sau mới ngẩng lên hỏi: “Ý của lão ái khanh là, ba nước Tề, Hàn, Triệu có thể sẽ không đi?”

Tôn Cơ đáp: “Theo lão thần, không chỉ ba nước lớn Tề, Triệu, Hàn không đi, mà các nước nhỏ ở lưu vực sông Tứ cũng chưa chắc đã đi.”

Vệ Thành Công đắm chiêu suy nghĩ.

Tôn Cơ tiếp tục nói: “Các nước nhỏ khác có thể không đi, chỉ riêng chúa thượng không thể không đi!”

Vệ Thành Công ngạc nhiên: “Tại sao?”

“Lượng thứ cho lão thần nói bừa, trong số những nước nhỏ ở lưu vực sông Tứ, duy có ta là gần Đại Ngụy nhất, lại rất dễ bị công phá. Nếu không đi, dựa vào tính khí của Ngụy Anh, tất sẽ khai đao với ta trước, nhằm mục đích giết gà dọa khỉ!”

Vệ Thành Công cúi đầu, tiếp tục trầm tư, một lát sau, lại ngẩng lên hỏi: “Đây là ‘không đi cũng không được’. Thế còn nếu quả nhân đi, lại có gì không được?”

“Ba nước Tề, Triệu, Hàn có thể đi, song chúa thượng lại không thể đi!”

Vệ Thành Công kinh ngạc: “Dựa vào đâu mà nói vậy?”

“Ngụy Hầu xưng vương, là mưu nghịch soán ngôi. Ba nước Tề, Hàn, Triệu cũng giống như Ngụy, đều là đại phu soán ngôi, chứ không phải chư hầu do Chu thất phong tặng từ xưa, sớm đã không còn chính danh. Song chúa thượng lại khác. Tiên tổ của chúa thượng là em trai của Vũ Vương, cùng chung huyết mạch với Chu thất. Nếu chúa thượng đi, chẳng phải đã tán thành mưu đồ phản nghịch lần này? Tuy có thể giữ được an toàn nhất thời, song sẽ để lại tiếng nhơ trong sử sách, ít nhất cũng bị người đời sau chê cười!”

Vệ Thành Công gật đầu: “Lão ái khanh nói rất đúng! Quả nhân suy đi tính lại, cũng chưa thể đưa ra quyết đoán! Hẳn là lão ái khanh đã có kế sách song toàn?”

Tôn Cơ trầm ngâm suy nghĩ, rồi chậm rãi nói: “Chúa thượng xem thế này có được không? Đại hội Phùng Trạch, hãy để lão thần dẫn thái tử tới ứng phó. Chỉ cần chuẩn bị nhiều lễ vật, nói năng lọt tai, Ngụy Hầu chắc cũng

không đến nỗi trút giận lên ta.”

Vệ Thành Công nhắm hờ đôi mắt, tiếp tục trầm ngâm suy nghĩ. Một lúc lâu sau mới mở bừng mắt ra, lắc đầu mà nói: “Làm thế khác nào kẻ chạy năm chục bước chê người chạy trăm bước, không thể được!”

Tôn Cơ thở dài thườn thượt: “Đúng là kẻ chạy năm chục bước chê người chạy trăm bước, song lão thần thực sự không còn kế nào hay hơn!”

Vệ Thành Công trán đã giãn ra, cất giọng kiên quyết: “Đi cũng không được, không đi cũng không xong, sai thái tử đi không biết có được việc không, quả nhân đành phải đánh liều một phen vậy! Lão ái khanh, hãy sắp xếp sứ thần, chuẩn bị lễ vật hậu hĩnh, lần lượt tới thăm hỏi chư hầu các nước Tề, Hàn, Triệu! Chỉ cần họ không đi, Ngụy Anh còn dám làm gì quả nhân!”

“Lão thần tuân chỉ!”

Tôn Cơ trở về phủ tướng quốc, lập tức sắp xếp vài đại phu, chuẩn bị hậu lễ, xuất phát ngay trong đêm tới ba nước Tề, Hàn, Triệu, danh nghĩa là thăm hỏi, thực chất là nghe ngóng thực hư.

Tiền xong các sứ thần, đã tới giờ Nhân định. Tôn Cơ tắm gội sạch sẽ, thay quần áo ngủ, vừa nằm xuống giường chưa được bao lâu, lại ngồi bật dậy, bần thần chốc lát, bèn mặc lại quần áo, ra khỏi phòng ngủ, rảo bước tới thư phòng của cháu trai là Tôn Tân.

Tôn Cơ có hai con trai, con cả Tôn Thao là quận thú trấn Bình Dương, một trọng trấn vùng biên giới nước Vệ. Con thứ Tôn An là tư mã quận Bình Dương, phụ trách phòng ngự Bình Dương. Tôn Tân là con trai cả của Tôn Thao, đã qua tuổi đội mũ, Tôn Cơ giữ cháu lại trong phủ, thứ nhất là để giúp

đỡ các việc trong phủ tướng quốc, thứ hai là muốn đích thân dạy cháu thành tài.

Khi Tôn Cơ bước vào cửa, Tôn Tân đang ngồi ngay ngắn trước bàn, say sưa đọc sách dưới ánh nến, vẻ như muốn đọc thấu đêm. Tôn Cơ tiến lại gần mà Tôn Tân vẫn không hay biết, hai mắt vẫn dán chặt vào thẻ tre, miệng lầm nhảm đọc. Tôn Cơ khẽ đặt hắng, Tôn Tân ngẩng đầu lên, nhìn thấy Tôn Cơ, vội vã xoay người dập đầu chào: “Tân Nhi khấu kiến ông nội!”

Tôn Cơ ngồi xuống đối diện với bàn, đưa mắt nhìn xuống cuộn thẻ tre trên tay Tôn Tân: “Tân Nhi, đọc sách gì mà say mê đến vậy?”

“Thưa ông, Tân Nhi vừa có được một cuốn sách quý, là ‘Kiêm ái’ của Mặc Tử!”

Tôn Cơ gật gù: “Ồ, Mặc gia là trường phái nổi tiếng thời nay, đa phần là cao sĩ thông hiểu đạo lý, sách này rất đáng đọc. Tân Nhi, theo cháu, những điều viết trong sách này có đạo lý chăng?”

“Thưa ông!” Tôn Tân ngồi thẳng lại, sửa ngay vạt áo, chậm rãi nói. “Lời tiên bối Mặc Tử nói ra đều là chí lý trong thiên hạ. ‘Chư hầu không yêu thương nhau tất xảy ra chiến tranh, gia chủ không yêu thương nhau tất nảy sinh toan tính, người với người không yêu thương nhau tất xảy ra cướp bóc, vua tôi không yêu thương nhau tất xảy ra bất trung, cha con không yêu thương nhau tất xảy ra bất hiếu, anh em không yêu thương nhau tất xảy ra bất hoà. Người trong thiên hạ không yêu thương nhau, mạnh tất ắt nạt yếu, giàu ắt ức hiếp nghèo, sang ắt ngạo mạn với hèn, gian trá ắt lừa dối ngu ngốc...’ Tiên bối Mặc Tử từng câu từng chữ đều nhằm trúng chỗ tệ hại đương thời! Ngày nay thiên hạ chiến loạn, dân chúng lâm than, nguyên nhân trong đó,

chính là không thương yêu nhau. Nếu con người biết thương yêu nhau, thiên hạ sẽ không có chuyện ‘mạnh ắt bắt nạt yếu, giàu ắt ức hiếp nghèo, sang ắt ngạo mạn với hèn, gian trá ắt lừa dối ngu ngốc’, mà sẽ đạt tới cảnh giới thánh nhân!”

Tôn Cơ thở dài: “Tân Nhi, ông mong cháu nhớ kỹ rằng, tất cả những điều này, chỉ là ‘nếu như’ mà thôi!”

Tôn Tân kinh ngạc hỏi: “Tại sao ông lại nói vậy?”

Tôn Cơ lại thở dài sườn sượt, rồi chậm rãi nói: “Vì sói thường muốn ăn thịt dê, dê thường muốn ăn cỏ!”

“Thưa ông,” Tôn Tân trầm ngâm một lát, ngẩng đầu nhìn Tôn Cơ, “hình như hôm nay ông có tâm sự gì, có thể nói với Tân Nhi chăng?”

Tôn Cơ gật đầu: “Tân Nhi, ông muốn cháu mau chóng tới Bình Dương, nhắn với cha và chú cháu hãy cấp tốc tích thảo đồn lương, dự trữ nước uống, củng cố thành trì, chuẩn bị ứng chiến!”

“Ứng chiến?” Tôn Tân kinh ngạc. “Thưa ông, giờ đây thiên hạ thái bình, sao lại phải ứng chiến?”

Tôn Cơ chậm rãi đứng dậy: “Sói muốn ăn thịt dê, dê sao chịu cam lòng! Tân Nhi, mau đi ngủ sớm, sáng sớm mai lập tức lên đường! Còn nữa, bảo với cha cháu, lúc này vẫn còn thời gian, nên gấp rút chiêu binh mãi mã, đào hào thêm sâu, tháo nước thật đầy!”

Tôn Tân gật đầu, vẻ mặt trầm xuống.

Nhân sự việc khai thông kênh lớn, quận thú Đại Lương đã chuẩn bị chu

đáo cho đại lễ diễn ra bên bờ Phụng Trạch. Chưa nói đến cờ quạt rợp trời, lễ đài chót vót, vạn người thưởng lãm, chỉ riêng những màn ca múa muôn hồng nghìn tía đã đủ khiến dân chúng đến xem trầm trồ không ngớt.

Thượng khanh kiêm đại tông bá Trần Chấn tới Phụng Trạch đầu tiên, nhìn thấy quang cảnh nơi đây, trong lòng mừng thầm, bảo họ diễn tập một lượt. Quả là chiêng trống rộn rã, cờ quạt tung bừng, muôn dân reo hò, quang cảnh vô cùng náo nhiệt, không thua kém gì triều hội Mạnh Tân. Thượng tướng quân công tử Ngang dẫn theo năm vạn binh lính giáp trụ đường đường cũng đã tới nơi. Từ ngoại ô thành Đại Lương tới Phụng Trạch, đâu đâu cũng thấy lính Đại Ngụy mình mang giáp trụ, tay thương lăm lăm, càng tăng thêm vẻ long trọng uy nghiêm của đại lễ Phụng Trạch.

Sau khi quan sát, Trần Chấn hết lời khen ngợi quận thú Đại Lương chuẩn bị chu toàn, giúp khung cảnh càng thêm tráng lệ. Đồng thời, Trần Chấn cũng sắp xếp một việc mới mẻ cho lễ khai thông kênh lớn. Đó là, khi đại lễ kết thúc, bộ hạ sẽ đích thân mở cửa tháo nước, sau đó dẫn quân chủ liệt quốc cưỡi ngựa đuổi theo con sóng cuộn cuộn đổ xuống. Trần Chấn tin rằng, khung cảnh này không những hùng tráng, mà còn khiến các quân hầu liệt quốc tận mắt chứng kiến kỳ tích nhân gian do quân chủ Đại Ngụy sáng tạo ra, để lại ấn tượng khó quên.

Quận thú Đại Lương không dám lơ là, tích cực huy động nhân lực vật lực, chuẩn bị chu đáo cho đại lễ xưng vương. Trước khi Ngụy Huệ Hầu tới nơi, mọi thứ đều đã sẵn sàng.

Ngụy Huệ Hầu tới Đại Lương trước ba ngày. Đám Trần Chấn, công tử

Ngang, quận thú Đại Lương vốn định sắp xếp chỗ nghỉ ngơi trong phủ quận thú Đại Lương, song Huệ Hầu khẳng khẳng đòi tới Phùng Trạch, nên đã ở trong hành dinh của Đại Ngụy vốn đã được bố trí chu đáo.

Hai bên trái phải hành dinh Đại Ngụy là hành dinh của liệt quốc, giữa các hành dinh cách nhau chừng trăm bước, vị trí cũng được Trần Chấn sắp xếp chu toàn, lần lượt từ trái sang phải là Tần, Tề, Triệu, Nghĩa Cừ, Trung Sơn, Tống, Lỗ, Vệ. Phàm là các quân hầu được gửi hịch văn đều sắp xếp cho riêng một chỗ, xung quanh cắm cờ nhỏ đủ màu, ở giữa là một lá cờ lớn gắn quốc hiệu.

Ngụy Huệ Hầu chẳng hề có vẻ mệt mỏi sau chuyến đi dài, vừa tới hành dinh đã sai người gọi Trần Chấn lại, nghe ông ta bẩm tấu tình hình công việc. Trần Chấn tâu rõ một lượt, Huệ Hầu gật gù, tươi cười hớn hở, khen ngợi luôn miệng: “Tốt, tốt lắm! Quả nhân có được ái khanh, khác nào Vũ Vương có được Khương Thượng!”

Huệ Hầu tự ví mình với Vũ Vương, lại ví Trần Chấn giống như Khương Tử Nha, quả thực là điều Trần Chấn trong mơ cũng không dám nghĩ tới, nên ông ta sững sờ mất một lúc mới định thần lại được, vội vã quỳ xuống, dập đầu lia lịa, sung sướng đến trào nước mắt: “Bệ hạ...”

Ngụy Huệ Hầu cười ha hả mà nói: “Ái khanh mau đứng dậy, quả nhân còn có việc quan trọng muốn hỏi khanh!”

Trần Chấn vội đứng dậy, khom lưng nhìn Huệ Hầu. “Còn ba ngày nữa là tới đại lễ, phía liệt quốc có tin tức gì chẳng?”

“Lúc này thì chưa, hẳn là họ đều đang trên đường tới. Bệ hạ yên tâm, không đến hai ngày nữa, vi thần tin rằng các hành dinh đều sẽ đông đủ cả.”

Huệ Hầu chậm rãi nói: “Phùng Trạch sông nước nhiều, đường đi phức tạp, không dễ qua lại, khanh hãy sắp xếp người đứng đón dọc đường từ cách đây năm mươi dặm, đảm bảo không xảy ra sơ suất trên đường đi!”

“Vi thần tuân chỉ!”

Sớm hôm sau, Trần Chấn sắp xếp vài đại phu đứng đón khách ở các ngã đường cách đó năm mươi dặm. Nhưng tới tận tối, vẫn chẳng thấy bóng một ai. Trần Chấn bắt đầu sốt ruột, tới ngày thứ ba, lại sai người đi đón khách, song chỉ đón được Nghĩa Cừ Quân, Trung Sơn Quân và Tống Công. Giờ hẹn đã tới, hôm sau sẽ cử hành đại lễ. Trần Chấn không dám chậm trễ, đành phải muối mặt đi tới hành dinh của Huệ Hầu.

“Trần ái khanh!” Ngụy Huệ Hầu ngẩng lên, nhìn Trần Chấn, hào hứng hỏi. “Chư hầu đã tới đông đủ rồi ư?”

Trần Chấn quỳ sụp xuống đất, khẽ lắc đầu.

Ngụy Huệ Hầu ngạc nhiên, vội hỏi: “Có những ai đã tới?”

“Khởi bẩm bệ hạ, là Tống Công, Trung Sơn Quân và Nghĩa Cừ Quân!”

Nghe thấy chỉ có ba nước nhỏ, Ngụy Huệ Hầu lập tức chau tít đôi mày, khép hờ hai mắt, hít vào một hơi thật sâu, sắc mặt sầm xuống. Quần thần bên cạnh đưa mắt nhìn nhau, không ai dám nói câu nào.

Ngụy Huệ Hầu dường như chợt nhớ ra điều gì, bèn ngẩng đầu hỏi Trần Chấn: “Vệ Hầu bao giờ sẽ tới?”

Bao nhiêu chư hầu đều không tới, vì sao Ngụy Huệ Hầu chỉ hỏi Vệ Thành Công, điều này thực nằm ngoài dự liệu của Trần Chấn. Ngẩn ra một thoáng, ông ta lập tức trấn tĩnh trở lại, khẽ giọng bẩm báo: “Theo tin báo về,

Vệ Công hiện đang ở Đế Khâu, cũng chưa phái người tới đại lễ!”

Nét mặt Ngụy Huệ Hầu lộ vẻ hung hãn, ngay sau đó, bật ra một tràng cười lớn nghe rợn tóc gáy.

Trong hành dinh lặng im phăng phắc.

Ngụy Huệ Hầu dừng cười, đập mạnh tay xuống bàn: “Đến con chó già gan bé như chuột này cũng dám kháng lệnh ư?”

“Bệ hạ!” Trần Chấn bầm tấu, “theo suy đoán của vi thần, Vệ Công dám kháng lệnh không tới, e là có nước lớn hậu thuẫn.”

Ngụy Huệ Hầu ngẩng đầu, nhìn Trần Chấn: “Ái khanh muốn nói đến Điền Nhân Tề!”

“Bệ hạ thánh minh! Theo vi thần biết, mấy năm gần đây, Vệ Công hàng năm đều sai người tới thăm Tề quốc, cống tiến Tề Công, gần như đã là nước phụ thuộc Tề.”

Ngụy Huệ Hầu trầm ngâm suy nghĩ, một lát sau mới chậm rãi nói: “Vào ngày triều hội Mạnh Tân, Điền Nhân Tề cáo bệnh không tới, chỉ phái một thằng oắt con đi thay lấy lễ. Quả nhân cho rằng hẳn có dã tâm, chưa tính toán với hẳn, không ngờ lão già này lại được đăng chân lân đẳng đầu, ngày càng không coi ai ra gì.”

“Bệ hạ, theo vi thần, chúng ta có thể *giết gà dọa khỉ*, Vệ Công chính là gà đó. Nước Vệ ở sát nước ta, nếu phạt Vệ, không tới mười ngày, đại quân có thể đánh tới Đế Khâu!”

Công tử Ngang bước lên một bước: “Nhi thần xin đi phạt Vệ, trong vòng mười ngày, nhất định sẽ bắt sống Cơ Tắc giao cho phụ vương trị tội!”

Ngụy Huệ Hầu liếc nhìn công tử Ngang, khép mắt lại. Đúng vào lúc này, tỳ nhân chạy vào bẩm báo: “Bệ hạ! Thái tử nước Tần Doanh Tứ, đại lương tạo Công Tôn Ưởng đang đợi ngoài cửa hành dinh.”

Ngụy Huệ Hầu mở bừng mắt, tinh thần phấn chấn trở lại: “Truyền!”

Từ “truyền” vừa thoát ra khỏi miệng, Ngụy Huệ Hầu đã vội phẩy tay: “Khoan!”

Tỳ nhân đứng khựng tại chỗ.

Ngụy Huệ Hầu nhìn sang Trần Chấn: “Sao không thấy Tần Công?”

Trần Chấn cũng sửng sốt: “Vi thần không biết!”

Sắc mặt Ngụy Huệ Hầu lại sầm xuống, khẽ chau mày, rồi chậm rãi đứng dậy, hạ thấp giọng nói: “Mở cổng hành dinh, theo quả nhân ra đón thái tử nước Tần!” Nói xong, sửa lại vương miện, bước ra cổng hành dinh.

Đột nhiên thấy Ngụy Huệ Hầu mỉm cười đứng ngay trước cửa hành dinh, Doanh Tứ, Công Tôn Ưởng đều giật mình kinh ngạc, rồi hai người gần như cùng lúc quỳ thụp xuống đất, dập đầu liên ba cái.

Bái lạy xong, Doanh Tứ đồng dục bẩm báo: “Thái tử nước Tần Doanh Tứ khấu kiến bệ hạ thiên tử Đại Ngụy, cung chúc bệ hạ long thể an khang, vạn thọ vô cương!”

Công Tôn Ưởng cũng hô theo: “Đại lương tạo nước Tần Công Tôn Ưởng khấu kiến bệ hạ thiên tử Đại Ngụy, cung chúc bệ hạ uy phục tứ hải, giang sơn bền vững!”

Ngụy Huệ Hầu bước lại, đưa hai tay đỡ hai người dậy: “Hai vị ái khanh, hãy mau bình thân!”

Doanh Tứ, Công Tôn Uởng cùng vòng tay nói: “Tạ ơn bệ hạ!”

Ngụy Huệ Hầu chìa tay ra: “Hai vị, mời!”

Doanh Tứ, Công Tôn Uởng khúm núm đáp: “Bệ hạ xin đi trước!”

Trong tiếng nhạc đón khách, Ngụy Huệ Hầu bước đi phía trước, Doanh Tứ, Công Tôn Uởng mỗi người một bên, phía sau là ba người thái tử Thân, công tử Ngang và Trần Chấn.

Vào đến hành dinh, mọi người phân ngôi chủ khách ngồi xuống, Ngụy Huệ Hầu từ từ đưa ánh mắt về phía Doanh Tứ, giọng đầy ẩn ý: “Tần Công khoẻ chứ?”

Doanh Tứ đứng dậy, bước tới trước Huệ Hầu, dập đầu nói: “Doanh Tứ tạ ơn bệ hạ đã hỏi thăm! Công phụ một lòng chỉ mong được tới triều kiến bệ hạ, không ngờ trước ngày lên đường lại bị trúng gió, nằm bẹp trên giường suốt mấy ngày trời, sốt cao không giảm, khó lòng khởi hành. Công phụ vô cùng tiếc nuối, lệnh cho Doanh Tứ thỉnh tội với bệ hạ.”

Ngụy Huệ Hầu khẽ gật đầu: “Tần Công quý thể bất tiện, đương nhiên không nên đi lại. Khanh về chuyển lời tới Tần Công, tâm ý của Tần Công, quả nhân xin nhận!”

Doanh Tứ lại dập đầu: “Doanh Tứ thay mặt công phụ khấu tạ ân đức của bệ hạ đã không phạt tội!”

Ngụy Huệ Hầu phát tay: “Ái khanh miễn lễ, ngồi đi!”

Doanh Tứ đứng lên, ngồi vào chỗ. Nhìn thấy công tử Ngang cứ nhìn mình chăm chăm, Công Tôn Uởng hiểu ý, mỉm cười gật đầu với hắn, rồi quay sang Ngụy Huệ Hầu, vòng tay nói: “Khởi bẩm bệ hạ, Tần Công biết

chuyện bệ hạ đồng ý kết thân, vui mừng quá đỗi, lập tức chuẩn bị cho công chúa xuất giá. Tần Công còn đích thân lựa chọn của hồi môn cho Tử Vân công chúa, cũng vì chuyện này mà thân thể mệt mỏi, mới trúng gió nằm liệt giường. Trước lúc chúng thần khởi hành, Tần Công bất chấp cơ thể bệnh tật, gắng gượng ra khỏi cửa cung, gạt nước mắt tiễn công chúa lên xe. Hiện tại công chúa đã được ngũ đại phu Sư Lý Tật hộ tống tới An Ấp, chỉ đợi sau khi đại lễ hoàn thành, sẽ lập tức thành hôn với thượng tướng quân.”

Nghe được lời này, Ngụy Huệ Hầu mới thở phào một tiếng, hết nhìn sang trái lại nhìn sang phải, cảm khái thốt lên: “Hôm nay, xem ra người thực sự yêu mến Ngụy Anh đây, chỉ có Tần Công mà thôi!”

Công tử Ngang lập tức tiếp lời: “Phụ vương, chỉ cần Ngụy Tần kết liên minh, còn sợ gì liệt quốc thiên hạ?”

“Thượng tướng quân nói rất đúng!” Công Tôn Uởng gật đầu lia lịa tán đồng. “Trước khi lên đường, Tần Công đã nắm tay Uởng, nói với Uởng rằng, Công Tôn ái khanh, khanh nhất thiết phải chuyển lời tới bệ hạ, Tần Ngụy đã kết thông gia thì sẽ là đồng minh sống chết. Nếu bệ hạ muốn khởi binh chinh phạt, dù cần quân hay cần lương, cứ sai bảo một tiếng, quân thần Tần quốc sẽ dốc lòng giúp sức!”

Ngụy Huệ Hầu càng thêm cảm kích: “Tốt quá, Tần Công có tấm lòng trung thành, quả nhân vô cùng an ủi!”

“Bệ hạ!” Công Tôn Uởng hỏi đầy hàm ý. “Ngày mai cử hành đại lễ, công hầu liệt quốc hình như vẫn chưa tới đủ, chắc hẳn không phải vì chưa nhận được hịch văn?”

Ngụy Huệ Hầu mỉm cười nói: “Công Tôn ái khanh, họ sẽ tới đủ!”

Công Tôn Uởng cố làm ra vẻ kinh ngạc: “Ồ!”

Ngụy Huệ Hầu mặt sắt lại, rít qua kẽ răng: “Mời một lần không tới, sẽ mời hai lần! Trong thiên hạ ngày nay, tin rằng không có vị khách nào mà quả nhân không mời đến được!” Dừng một lát, lại quay sang công tử Ngang, dịu giọng gọi. “Thượng tướng quân!”

Công tử Ngang bước lên một bước: “Có nhi thần!”

“Y theo lời tấu của Trần ái khanh, xuất năm vạn binh, chinh phạt Vệ Công!”

Công tử Ngang tinh thần phấn chấn: “Mặt tướng tuân lệnh!”

“Hừm!” Ngụy Huệ Hầu khề gật đầu, lầm bầm tự nhủ. “Giết gà dọa khỉ! Quả là tử đệ tuyệt vời! Giết chết con gà này, quả nhân muốn xem đám khỉ kia còn dám nhảy nhót nữa hay không!”

Công Tôn Uởng, Doanh Tứ hiểu ý, bèn cười, đứng dậy khấu bái: “Bệ hạ thần võ!”

Đại lễ Phùng Trạch đã kết thúc chóng vánh do đa phần chư hầu không tới. Màn ca vũ mà quận thú Đại Lương đốc lòng chuẩn bị và màn rượt sóng trong lễ phóng thủy kênh lớn do Trần Chấn dày công sắp đặt, cuối cùng đã được thay thế bằng tiếng chiến xa rầm rập của đại quân Ngụy lên đường chinh phạt.

Vào buổi sáng ngày thứ ba sau đại lễ Phùng Trạch, công tử Ngang dẫn theo năm vạn đại quân, âm thầm tiến tới biên giới Ngụy Vệ.

Lúc này đang mùa thu hoạch, lại gặp đúng năm mùa màng bội thu, những cánh đồng lúa mạch vàng rộ trải dài trên khắp nước Vệ. Đông đảo nông dân nhân lúc sớm mai mát mẻ, hồ hởi gặt lúa. Từ xa nhìn lại, dưới ánh nắng sớm, đâu đâu cũng thấy bóng người nhấp nhô, các bó lúa mới gặt dựng la liệt trên đồng ruộng.

Trái ngược với khung cảnh yên bình này, quân lính Đại Ngụy đội ngũ chỉnh tề, nắng ban mai hắt loá loá trên những bộ mặt đang thêm khát cảnh sát phạt tanh máu, háo hức lập công.

Chủ tướng công tử Ngang mình mặc áo giáp, uy phong lẫm liệt đứng trên chiến xa, ánh mắt lạnh lẽo lướt qua cánh đồng lúa mạch, rồi nhìn về phía thành Bình Dương cách đó vài chục dặm, hai đầu lông mày từ từ chau tít lại, tay phải đưa lên hông, đặt lên chuôi thanh bảo kiếm mà Ngụy Huệ Hầu đích thân ban tặng.

Tiên phong tả quân Bùi Anh ngẩng cao đầu đứng trên một cỗ chiến xa khác, ánh mắt không rời khỏi bàn tay phải đang đặt trên chuôi kiếm của công tử Ngang.

Một lát sau, công tử Ngang từ từ rút bảo kiếm, giơ thẳng lên trời, vẻ mặt sắt lại dữ tợn. Rồi đột ngột vung kiếm, hô rành rọt từng tiếng: “Tướng sĩ! Tiến quân vào biên giới Vệ!”

Bùi Anh giật mạnh cương ngựa, vung trường thương, hô lên thật lớn: “Xung phong!”

Hàng trăm cỗ chiến xa, hàng vạn kỵ mã lập tức theo sát Bùi Anh, rầm rập lao thẳng tới biên giới Vệ. Ngay lập tức, trong ngoài biên giới Vệ lửa khói ngùn ngụt, tiếng kêu khóc thấu trời xanh. Quân lính Đại Ngụy chẳng tốn bao

nhiều sức lực đã quét sạch binh lính ở Đột Khâu, Lâm Khâu nơi biên cương nước Vệ, thẳng tiến tới trọng trấn Bình Dương.

Trên tường thành Bình Dương, năm nghìn tướng sĩ nước Vệ đã bày trận đợi sẵn. Trên lầu thành phía tây, thú thừa Tôn Thao lạnh lùng nhìn màn khói bụi đang cuồn cuộn tới gần, đôi mày rậm nhíu chặt. Một lát sau, quay sang nói với Tôn An: “Tôn tướng quân, ở đây đã có bản tướng, tướng quân hãy tới cổng đông, địa thế ở đó dễ phá khó giữ, vô cùng khấn yếu!”

Tôn An gật đầu, vội bước xuống bậc thang, tức tốc tới cổng thành đông.

Tôn Tân sớm đã thay quân phục, tay cầm trường thương, đứng bên cạnh cha. Đây là lần đầu tiên Tôn Tân ra trận, trong lòng vô cùng kích động, tay cầm thương khẽ run run.

Tôn Thao nhìn Tôn Tân, rồi lấy ra một bức chiến báo hoả tốc từ trong ống tay áo, chậm rãi nói: “Tân Nhi, quân Ngụy đã đánh tới nơi! Con hãy mau chóng quay về Đế Khâu, dâng thư lên chúa thượng!”

Tôn Tân đồng dạ đáp lời: “Mặt tướng tuân lệnh!”

Tôn Tân mang theo chiến báo, cấp tốc xuống lầu, nhảy lên ngựa chiến, phi tới cổng đông, gọi người mở cổng, rồi lao như tên bắn về Đế Khâu. Cung Vệ nhận được chiến báo, toàn cung bỗng chốc hỗn loạn, quần thần đều kinh hãi, mọi ánh mắt đổ dồn vào Vệ Thành Công.

Song Vệ Thành Công lại điềm tĩnh khác thường, đưa mắt nhìn khắp lượt quần thần, khẽ đặt hắng một tiếng, rồi chậm rãi hỏi: “Chư vị ái khanh, cường địch đã tới, ai có kế sách ngự địch?”

Quần thần đưa mắt nhìn nhau. Một lát sau, thái sư đương triều, cũng là em trai khác mẹ của Vệ Thành Công bước lên, đồng dặc tấu bày: “Khởi bẩm Tần quân huynh, vi thần cho rằng, nước Ngụy thế lớn, ta không nên chống cự trực diện!”

“Ái khanh cho rằng, rút lui là kế hay?”

Thái sư đáp lời: “ Binh pháp có câu, *không thể chiến thì hàng!* Nay địch mạnh ta yếu, chỉ còn cách mở cổng thành, dâng biểu xin hàng!”

Quần thần hòa theo: “Chúa thượng, chúng thần tán thành ý kiến của thái sư. Lúc này, kế *dâng biểu xin hàng* là thượng sách!”

Thái sư lại tấu: “Chúa thượng, ta thân cô thế yếu, không thể lấy trứng chọi đá!”

Vệ Thành Công sắc mặt trầm trọng, hai đầu lông mày chau tít lại thành một khối, ngẫm ngợi một lát, rồi chuyển ánh mắt sang Thái miếu lệnh: “Ý ái khanh thế nào?”

Thái miếu lệnh bước lên một bước: “Khởi bẩm chúa thượng, mười ngày trước, ban đêm thần quan sát thiên văn, thấy có sao chổi mọc ở phía tây, đuôi sao chổi quét ngang qua sao Trường Canh⁽¹⁾ bay thẳng về hướng tây nam. Sao chổi quét qua sao Trường Canh là điềm không may mắn. Thần sai đại vu chúc⁽²⁾ lập đàn làm phép, dùng tâm nhãn quan sát, quả nhiên thấy khí tàn sát bốc lên ở phía tây nam, Bình Dương, Sở Khâu tiềm tàng sát khí. Thần bâng hoàng kinh hãi, đã dâng tấu lên chúa thượng mấy hôm trước!”

Vệ Thành Công gật đầu: “Bản tấu đó, quả nhân đã đọc. Xem ra, giặc Ngụy xâm phạm biên cương, có lẽ là ý trời. Hiện tại, thái sư muốn quả nhân

dâng biểu xin hàng, ái khanh thấy thế nào?”

Thái miếu lệnh đáp: “Ý trời muốn tàn sát, không thể kháng cự, vì thần tán thành ý kiến của thái sư đại nhân!”

Vệ Thành Công cúi đầu, trầm ngâm suy nghĩ, sắc mặt càng thêm sa sầm. Triều đường lặng im phăng phắc, mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Vệ Thành Công.

Thành Công từ từ ngẩng đầu, nhìn tướng quốc Tôn Cơ: “Lão ái khanh, vì sao không thấy khanh nói gì?”

“Khởi bẩm chúa thượng,” Tôn Cơ vòng tay tấu, “vì thần đã nói từ trước!”

Vệ Thành Công thở dài: “Tình thế quả nhiên đúng như lão ái khanh đã nói, Ngụy Anh thực sự muốn giết gà dọa khỉ! Hiện tại người Ngụy đã kéo quân tới thành, lão ái khanh có kế sách gì ứng phó?”

“Chúa thượng, binh tới tướng đỡ, nước tới đất chặn. Lão thần cho rằng, chúa thượng chỉ có thể chiến, không thể hàng!”

Mắt Vệ Thành Công vụt sáng: “Lão ái khanh, khanh thử nói xem, vì sao không thể hàng?”

“Ý trời đã muốn tàn sát, chúng ta còn tránh được ư? Lão thần nghe nói, có thể đoạt soái của ba quân, nhưng không thể đoạt chí của kẻ thất phu. Người Ngụy cậy mạnh hiếp yếu, vô cớ thảo phạt, sát hại dân chúng biên cương, ức hiếp đàn bà trẻ nhỏ, tàn phá ruộng vườn nhà cửa, cướp bóc lương thực của ta. Ta không đánh lại chúng, lại ở đây run sợ, chưa chiến đã hàng, lão thần dám hỏi, thiên lý ở đâu?”

Lão tướng quốc lời lời đều nhắm vào thái sư và đám triều thần chủ hàng.

Mọi người đưa mắt nhìn nhau, cả đại điện không một tiếng động. Vệ Thành Công ngả người về phía trước, nhìn Tôn Cơ đầy cảm kích.

Tôn Tân đứng bên cạnh Tôn Cơ, trong lòng kích động, bước lên tấu rằng: “Khởi bẩm chúa thượng, mặt tướng Tôn Tân nguyện dẫn đội quân cảm tử quyết liều chết một phen với quân Ngụy!”

Vệ Thành Công sắc mặt cương nghị, liên miêng khen ngợi: “Tốt lắm, tốt lắm, hai vị ái khanh nói rất hay!” Rồi đưa ánh mắt nhìn khắp lượt quần thần, dừng lại ở thái sư, vung mạnh cánh tay, cất giọng hào hùng: “Vệ thất là huyết mạch họ Cơ của Đại Chu, thủy tổ Khang Thúc là em ruột của Vũ Vương, nước Vệ là công quốc do đích thân Vũ Vương phong cho, tới nay đã trải qua bảy trăm năm, hai mươi ba đời, ba mươi ba quân chủ. Còn nước Ngụy của hã, hai trăm năm trước chẳng qua là gia nô của Tấn thất, sau đó làm phản, cướp đoạt hầu vị. Nay Ngụy Anh lại lộ thói hung hăng ngang ngược, lần trước ở Mạnh Tân ức hiếp thiên tử, nay lại xưng vương ở Phùng Trạch, đã trở thành quốc tặc của Đại Chu. Vua tôi Vệ thất ta đã không chinh phạt, lại còn dâng biểu xin hàng, sau khi khuất núi, các người bảo quả nhân còn mặt mũi nào khẩu kiến liệt tổ liệt tông?”

Thái sư nghe vậy, im lặng cúi đầu.

Vệ Thành Công hạ thấp giọng, rồi nhấn mạnh từng chữ: “Nước Vệ tuy yếu, song chí không khuất! Quả nhân đã quyết, thà làm ngọc vỡ còn hơn ngồi lành, từ hôm nay trở đi, Vệ thất trên dưới tuyệt đối không được nói tới chuyện đầu hàng! Trong số chư vị, ai có hai lòng, quả nhân quyết không ép. Ai muốn ra khỏi thành, có thể đi ngay lúc này, từ đây dứt nghĩa quân thần, mỗi người một hướng!” Nói xong, vung tay ra phía ngoài cửa, như muốn mời

đi.

Đám bề tôi xin hàng, bao gồm cả thái sư, Thái miếu lệnh và tất cả triều thần thấy đều cảm động, nhất loạt quỳ xuống khấu bái: “Chúng thần nguyện theo chúa thượng, thề cùng tồn vong cùng nước Vệ.”

“Tốt!” Vệ Thành Công lại nhìn khắp lượt quần thần, rồi dừng lại ở quan ngự sử, cất giọng sang sảng: “Ngự sử đại phu!”

Ngự sử đại phu bước lên một bước, đồng dặc đáp: “Có vi thần!”

“Chiếu cáo cho thần dân toàn quốc, người còn thành còn, thề huyết chiến đến cùng với giặc Ngụy.”

Ngự sử đại phu “vâng” một tiếng, lập tức bước sang bên cạnh, khởi thảo chiếu thư. Vệ Thành Công nhìn sang Tôn Tân, tiếp tục truyền lệnh: “Tôn tướng quân!”

Tôn Tân bước lên đáp lời: “Có mặt tướng!”

“Khanh dẫn theo ba nghìn quân, mau chóng tới Bình Dương chi viện!”

“Mặt tướng tuân chỉ!”

Lời của Tôn Tân vừa dứt, ngự sử đại phu đã thảo xong chiếu thư, Vệ Thành Công đọc xong, lược bỏ bớt phần rườm rà, chỉ giữ lại mười hai chữ: “*Người còn thành còn, thề huyết chiến đến cùng với giặc Ngụy*”, rồi đích thân đóng ngọc tỷ, giao cho Tôn Tân.

Tôn Tân dẫn ba nghìn quân, gấp rút tới Bình Dương. Khi Tôn Tân tới nơi, trời đã sẩm tối, ngoài thành Bình Dương, đại quân Ngụy bao vây tầng

tầng lớp lớp. Quân Ngụy đã công thành hai đợt, song đều bị quân giữ thành đẩy lui. Bùi Anh hao tổn chừng nghìn binh, vừa gióng chiêng thu quân thì Tôn Tân dẫn một cánh quân dũng mãnh thành linh xông tới. Người Ngụy chỉ nghe thấy hô giết vang trời, bụi bay mù mịt, trong lúc hoảng loạn, không rõ có bao nhiêu người ngựa tập kích, sợ hãi cuống cuồng bỏ chạy, chưa đầy một canh giờ, đã bị Tôn Tân dồn tới tận cổng thành phía đông. Tôn An thấy quân chi viện đã tới, vội vã mở cổng thành. Đến khi quân Ngụy kịp định thần, thì đám Tôn Tân đã vào cả trong thành.

Tôn Tân chạy tới phủ quận thú, Tôn Thao vội ra đón. Tôn Tân lấy chiếu thư ra, cao giọng truyền lệnh: “Quân chủ có chỉ, người còn thành còn, thề huyết chiến đến cùng với giặc Ngụy!”

Tôn Thao bái lạy chiếu thư, sai Tôn An chia người truyền dụ tới mọi tướng sĩ giữ thành, còn sai quan lệnh sứ truyền dụ tới toàn bộ thần dân trong thành. Lệnh sứ mau chóng cho gọi lão tuần canh tới, truyền lại ý chỉ của quân chủ. Lão tuần canh nghe xong ý chỉ, tay cầm chiêng đồng, đi dọc phố xá, vừa gõ chiêng, vừa cao giọng hô lớn: “Toàn dân trong thành nghe đây! Người Ngụy ý thế ức hiếp dân ta, đã đánh tới tận cổng thành! Quân chủ có chỉ, người còn thành còn, thề huyết chiến đến cùng với giặc Ngụy. Tôn tướng quân hạ lệnh, có tiền góp tiền, có sức góp sức!”

Tôn Thao nghe tiếng ông lão vắng vắng xa dần, suy nghĩ một lát, quay sang nói với Tôn Tân: “Tân Nhi, con tới thật đúng lúc. Người Ngụy đã hai lần công thành, dự kiến sáng mai hẳn sẽ có một trận tử chiến. Ta đã thương vong ước chừng nghìn quân. Trong ba nghìn quân của con, hãy cắt cử hai nghìn tham gia giữ thành, còn một nghìn để lại phòng bị, do con chỉ huy, cố

thủ quận phủ và từ đường, đề phòng bất trắc. Ở đâu thành bị phá, thì tới đó trợ chiến.”

Tôn Tân vội bước lên một bước, đồng dục đáp: “Khởi bẩm tướng quân, tướng quân là quận thú, nên ngồi trong phủ chỉ huy. Chuyện giữ thành, hãy giao cho mặt tướng!”

“Tôn Tân!” Tôn Thao sắc mặt trầm trọng, nói, “con vừa tới nơi, chưa nắm rõ tình thế, không thể lỗ mãng. Hai quân gặp nhau, kẻ mạnh tất thắng. Hôm nay địch mạnh ta yếu, tướng sĩ đều có tâm lý sợ hãi, có bản tướng ở đây, dũng khí của họ sẽ lên cao gấp chục lần. Hơn nữa trong lúc này, bảo vệ thành tuy cấp bách, song quân dự phòng mới thực sự cần thiết. Tôn Tân, Bình Dương an nguy thế nào, trông cả vào con!”

Tôn Tân nghe xong, đành gật đầu đồng ý, đưa mắt nhìn theo Tôn Thao nhảy lên ngựa chiến, phi tới cổng tây.

Vùng đất Bình Dương màu mỡ phì nhiêu, là một trọng trấn vùng biên ải phía tây nước Vệ, vị trí chiến lược vô cùng quan trọng, do vậy, Vệ Thành Công giao cho Tôn Thao thông thạo việc quân đảm đương chức quận thú. Sau khi nhiệm chức, Tôn Thao nhiều năm dốc sức xây dựng, thành lũy được đắp cao thêm ba thước, dày thêm ba thước so với thành cũ, hào nước quanh thành cũng nở rộng thêm một trượng, sâu thêm ba thước, đồng thời khai thông một kênh lớn, dẫn nước chảy vòng quanh thành. Mấy ngày trước, nghe lời Tôn Cơ căn dặn, Tôn Thao đã điều động thêm người, tu sửa toàn bộ những chỗ tường thành nứt vỡ, đêm ngày cắt quân tuần tra, tăng cường phòng thủ, có thể nói là đã bày trận chờ sẵn.

Tuy nhiên, dù cộng thêm ba nghìn quân chi viện do Tôn Tân dẫn tới, thì

số binh sĩ có thể tham chiến trong thành Bình Dương cũng không quá tám nghìn, hiển nhiên yếu thế so với năm vạn đại quân Ngụy hung hăng dũng mãnh, khí giới đầy đủ, lương thảo sung túc. Ban đầu, công tử Ngang chẳng coi thành trì nhỏ bé này ra gì, chỉ phái tướng quân Bùi Anh dẫn tả quân công thành, còn mình ngồi trong doanh trại cách thành không xa chờ tin thắng trận, và sắp xếp kế sách tấn công Đế Khâu tiếp theo.

Thế nhưng, trong hai ngày qua, Bùi Anh trước sau đã tiến hành sáu cuộc công thành, song chẳng thu được kết quả gì ngoài ba nghìn xác chết để lại dưới chân thành và trong hào nước. Công tử Ngang vô cùng tức giận, điều thêm một vạn quân tiếp tục tấn công. Trải qua một ngày hỗn chiến, dưới thành Bình Dương lại chất thêm hơn nghìn xác quân Ngụy, mà tường thành Bình Dương vẫn trơ trơ.

Công tử Ngang then quá hoá giận, gọi đám tướng lĩnh lại, nhìn trừng trừng vào tiên phong Bùi Anh, đập bàn chan chát, gầm lên: “Chỉ một thành Bình Dương cón con mà chặn được đội quân thiết giáp của ta suốt ba ngày trời, quả là sĩ nhục!”

Bùi Anh quỳ xuống dập đầu nói: “Là mặt tướng vô dụng, xin thưởng tướng quân trị tội!”

Công tử Ngang cười nhạt: “Hừm, biết thì tốt! Lôi ra ngoài, chém đầu làm gương!”

Đám tướng lĩnh hoảng vía, mặt cắt không còn hạt máu, đồng loạt quỳ xuống cầu xin: “Thượng tướng quân...”

Công tử Ngang nhìn khắp lượt chư tướng, rồi chậm rãi nói: “Nể tình chư tướng cầu xin, bản tướng tạm tha người một mạng, lệnh cho người lấy công

chuộc tội, công phá Bình Dương!”

Bùi Anh khấu đầu cảm tạ: “Mặt tướng khấu tạ ân tha mạng của thượng tướng quân!”

Công tử Ngang lại nhìn đám tướng lĩnh, nói: “Các tướng nghe lệnh!”

Đám tướng quân rào rào đứng dậy, xếp thành một hàng nghiêm trang.

“Chư vị tướng quân, truyền lệnh của bản tướng, bất kể là ai, hễ công phá Bình Dương đầu tiên, bản tướng sẽ thưởng công cho người đó một trăm lượng vàng, thăng tước ba cấp!”

Chư tướng đồng thanh hô lớn: “Mặt tướng nhận lệnh!”

“Còn nữa!” Công tử Ngang sầm mặt xuống, rít qua kẽ răng. “Sau khi phá thành, tiền của và đàn bà trong thành đều dùng để khao thưởng tướng sĩ. Hễ ai chống cự, giết chết không hỏi!”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Lại là một buổi sáng sớm.

Trên đường phố một lần nữa vang lại tiếng chiêng và tiếng hô của lão tuần canh: “Toàn dân trong thành nghe đây! Người Ngụy ỷ thế ức hiếp dân ta, đã đánh tới tận cổng thành! Quân chủ có chỉ, người còn thành còn, thề huyết chiến đến cùng với giặc Ngụy. Tôn tướng quân hạ lệnh, có tiền góp tiền, có sức góp sức!” Giọng hô tuy đã khản đặc, song tiếng chiêng vẫn tiếp tục rền vang.

Từ phía các cổng thành, một lần nữa vang vọng tiếng trống trận và tiếng

hồ xung sát của quân Ngụy công thành. Vài ngày qua, toàn dân trong thành dường như đã quen với âm thanh này, do vậy, không hề có sự hoảng loạn giống như hôm đầu khai chiến. Mọi người vẫn bình thản như không, đàn ông lẳng lặng cầm vũ khí chạy lên tường thành, đàn bà rửa tay ngồi quanh bếp lò nấu bữa sáng.

Phủ tư mã cách từ đường không xa. Từ lúc khai chiến, trong phủ chỉ còn lại vợ của Tôn An là Lưu thị và hai đứa trẻ. Đám nô bộc trong nhà, gồm cả quản gia, đều đã theo Tôn An đi giữ thành, đàn ông lo phòng ngự, đàn bà lo chăm sóc thương binh, nấu nướng, vận chuyển quân nhu.

Nghe thấy tiếng ông lão tuần canh đã xa dần, Lưu thị tắt bật nhặt chiếc bánh cuối cùng trong nồi cho vào làn tre, xách ra khỏi cửa. Đi chưa được vài bước, cô con gái Ni Tử vừa tròn tám tuổi dắt tay đứa em trai Tôn Hân bốn tuổi chạy đuổi theo mẹ. Hai đứa trẻ đứng ở trước cổng, đưa mắt dõi theo Lưu thị. Một lát sau, Ni Tử khẽ gọi: “Mẹ ơi...”

Lưu thị dừng chân, bước trở lại, xoa đầu con gái, nói: “Con gái, cha và các bác các chú đang ở cổng đông đánh đuổi bọn người xấu. Mẹ mang thức ăn tới cho mọi người, con dắt em chơi ở trong nhà, đừng đi đâu nhé!”

Cô bé gật đầu.

Hai mắt Tôn Hân nhìn chăm chăm chiếc làn trong tay mẹ: “Mẹ ơi, con muốn ăn bánh nướng!”

Lưu thị vỗ nhẹ lên đầu cậu bé, nói: “Con ngoan, bánh này mẹ nướng cho các chú bác, đợi mẹ về sẽ nướng bánh cho con ăn!”

Tôn Hân nuốt nước bọt xuống cổ, “vâng” một tiếng. Lưu thị quay người

bước đi, được vài bước, lại quay trở lại, lấy ra một chiếc bánh từ trong làn, dúi vào tay Tôn Hân, thơm nhẹ lên má cậu bé, rồi rào bước đi luôn không ngoảnh lại nữa.

Ni Tử lại kéo Tôn Hân chạy đuổi theo, được vài bước thì dừng lại, nhìn theo bóng mẹ xa dần. Tôn Hân thèm quá, cắn luôn một miếng bánh, nhưng rồi lại dừng lại, bẻ chiếc bánh làm đôi, đưa cho chị một nửa: “Chị ơi, chị cũng ăn đi!”

Ni Tử đưa lại miếng bánh cho em: “Chị không đói, em ăn đi!”

Tôn Hân cầm một nửa miếng bánh nướng trong tay: “Nếu chị không đói, em cầm hộ chị!”

Ni Tử gật đầu nói: “Được rồi, Tiểu Hân, chúng ta vào trong từ đường chơi đi, ở đó đông người!”

Tôn Hân gật đầu.

Khi Lưu thị đi tới cổng thành đông, quân Ngụy đang công thành quyết liệt. Phía dưới cổng thành, lính Ngụy đông nghịt như kiến ào ào xông lên, hào nước ngoài thành đã bị chúng lấp bằng, trên tường thành vô số thang mây đã được bắc lên. Cả trăm tên lính hè nhau khiêng một súc gỗ tròn to tướng, liên tiếp nện uỳnh uỳnh vào cổng thành. Lính giữ thành bắn tên xuống như mưa, đến cuối cùng, tên cũng không còn để bắn. Những lính tráng còn sống sót bèn đập, gỡ gạch đá trên ụ thành, ném thẳng xuống dưới.

Người cầm đầu cánh quân công thành ở cổng đông là Bùi Anh đang sốt sắng lập công chuộc tội. Chỉ thấy hấn vai trần trùng trục, mặt mày hung tợn, đứng ở một bên phát hiệu lệnh, chỉ huy sĩ tốt công phá cổng thành. Súc gỗ

lớn cứ thế giáng vào cánh cổng thành dày nặng hết lần này đến lần khác, vọng lên những tiếng vang kinh động. Cổng thành bắt đầu rung chuyển.

Lính giữ thành không còn nổi vài người, Tôn An thấy tình thế nguy cấp, một mặt sai người phi ngựa về báo cho Tôn Thao, mặt khác lệnh cho hơn chục lính còn lại chạy tới bên trong cổng thành, liều mạng chống chọi.

“Rầm” một tiếng vang trời, cổng thành đổ sập, đám lính đang chống đỡ phía trong lập tức bị đè bẹp dưới cổng thành. Quân Ngụy reo hò dậy đất, ùa vào cổng thành như ong vỡ tổ.

Trên lầu cổng thành, Tôn An khắp người đầm máu, nhìn thấy đại thế đã mất, bèn rút bảo kiếm, lau máu trên kiếm lên áo, lại đưa tay áo lên chùi mắt, đang định xông lên liều mạng giữa loạn quân, chợt nhìn thấy vợ là Lưu thị đang gắng sức leo lên lầu thành.

Lưu thị đã bị trúng tên vào chân và lưng, sắc mặt trắng bệch, đã không còn đủ sức để leo lên nữa. Trên tay Lưu thị vẫn cầm khư khư làn tre, trong làn đựng đầy những chiếc bánh nướng mới làm xong.

Tôn An vô cùng kinh hãi, chạy vội lại gần, đỡ lấy vợ, đưa Lưu thị đến ngồi xuống sau một ụ thành, thống thiết kêu lên: “Phu nhân!”

Lưu thị nhìn chồng, chỉ xuống dưới thành, giọng đứt quãng: “Phu quân, người... người Ngụy đã... vào thành rồi!”

Lời vừa dứt, Bùi Anh đã dẫn hàng chục lính Ngụy xông lên lầu thành. Nhìn thấy trên lầu thành không còn lính canh, chỉ còn hai vợ chồng Tôn An, Bùi Anh bèn vẫy tay ra hiệu, đám lính lập tức xông đến bao vây. Bùi Anh nhếch mép cười nhạt, vỗ tay một tiếng, năm sáu tên lính lập tức giương cung,

nhằm thẳng vào hai người.

Tôn An một tay ôm Lưu thị, thản nhiên nhìn đám lính Ngụy đang giương cung, khẽ nói: “Phải, phu nhân, người Ngụy đã vào thành!”

Lưu thị gượng cười, đẩy chiếc làn về phía Tôn An: “Phu quân ăn bánh nướng đi... Bánh vừa mới làm xong!”

Tôn An gật đầu, thò tay vào trong làn, lấy ra một chiếc, đưa lên miệng. Lưu thị tha thiết nhìn chồng, rồi từ từ khép mắt. Tôn An nhẹ nhàng đặt vợ xuống, lại cắn thêm một miếng bánh nữa, rồi cầm bảo kiếm lên.

Thình lình, Tôn An hú lên một tiếng, nhảy vọt lên không, lao thẳng về phía Bùi Anh. Tên lập tức bắn ra rào rào, cắm chi chít lên người Tôn An. Tôn An gục ngã, rơi phịch xuống đất, chết ngay tức khắc.

Nhận được tin báo cổng đông nguy cấp, Tôn Tân cấp tốc dẫn quân chạy tới. Sau mấy ngày qua, đội quân dự bị một nghìn người của Tôn Tân cũng chỉ còn lại vài chục, ai cũng mệt mỏi rệu rã. Họ còn chưa tới nơi, cổng thành đông đã thất thủ, quân Ngụy ồ ạt xông vào trong thành, đánh thẳng tới trước mặt. Tôn Tân dẫn quân vừa đánh vừa lùi, vừa hay gặp Tôn Thao cũng đang thúc ngựa rút chạy từ cổng nam lại.

Hai cha con hợp quân một chỗ, liều chết chống cự. Quân Vệ hoảng loạn, tan tác tứ phía. Quân Ngụy cũng chia quân các hướng, bất kể già trẻ gái trai đều thẳng tay đâm chém không thương tiếc. Cha con Tôn Thao chạy tới cổng bắc, quân lính đi theo chỉ còn vài người sống sót. Tôn Thao bị thương rất nặng, lại bị một mũi tên găm trúng ngực, ngã khỏi yên ngựa. Ba tên lính Ngụy đuổi sát phía sau, tình thế vô cùng nguy ngập. Tôn Tân đang liều mạng chém giết, thấy vậy thì gầm lên một tiếng, vùng thương xông tới, uy mãnh

như thần, đánh bật cả ba tên lính Ngụy, đỡ lấy Tôn Thao: “Cha!”

Tôn Thao chỉ về phía cổng bắc: “Mau lên... xông... xông... ra cổng bắc... cổng bắc!”

Tôn Tân nói trong nước mắt: “Cha, Tân Nhi không thể bỏ cha lại đây!”

Tôn Thao khó nhọc thều thào: “Mau... mau chạy! Bấm... lên chúa thượng, quân... quân Ngụy... tàn sát toàn thành...” Nói xong, đưa tay lên nắm lấy mũi tên, gắng sức ấn mạnh, lập tức tắt thở.

Tôn Tân ôm chặt Tôn Thao gào khóc: “Cha...”

Lại thấy quân Ngụy ào ào xông tới. Tôn Tân không kịp nghĩ ngợi, xốc vôi thi thể cha đặt lên lưng ngựa, rồi cũng nhảy phắt lên mình ngựa, hét lớn một tiếng, cầm thương xông ra khỏi cổng bắc, biến mất trong khói bụi mịt mù.

Lính Ngụy liên tục công thành, song thất bại hết lần này đến lần khác, ai nấy đều bức bối khó chịu trong lòng, lại được công tử Ngang cho phép thẳng tay giết chóc, vì thế chẳng kiêng kỵ gì, hễ thấy người là giết, bất luận già trẻ gái trai. Trong thành Bình Dương, tiếng kêu thét xé trời, tiếng gào khóc liên miên không dứt.

Từ đường là thành lũy cuối cùng mà người Vệ còn canh giữ. Từ lúc quân Ngụy công thành tới giờ, nơi đây đã trở thành một trạm cứu thương tạm thời, binh lính bị thương ước chừng vài trăm người đều tập kết về đây, được đám đàn bà trong thành chăm sóc. Khi đại quân Ngụy xông tới, quân Vệ còn sống sót và thương binh đều liều mình chống cự. Đám đàn bà kinh hoàng bạt vía, túm tụm nấp trong một góc, run như cây sậy.

Hai chị em Ni Tử và Tôn Hân ôm lấy nhau, đang không biết trốn vào đâu thì ông lão tuần canh vội vã chạy lại, dẫn hai chị em nấp vào sau đồng củi ở một góc từ đường, dặn dò hai đứa bé sống chết gì cũng không được lên tiếng, rồi lại chạy đi.

Quân Ngụy xông tới, nhìn thấy nơi này chỉ có một đám binh lính bị thương không còn sức kháng cự thì điên cuồng đâm chém, ông lão tuần canh và vài chục phụ nữ, trẻ nhỏ bị dồn vào một góc.

Tôn Hân trợn trừng hai mắt, kinh hãi nhìn trần trối vào thảm cảnh đang diễn ra bên ngoài đồng củi. Ni Tử ôm cứng lấy em trai, toàn thân run bần.

Trong những tiếng gào rú thảm thiết của đám thương binh bị tàn sát, máu tươi chảy thành từng dòng ngoằn ngoèo, lách qua đồng củi, tới tận trước mặt hai đứa trẻ. Tôn Hân kinh hoàng nhìn chết trân vào dòng máu đen đặc đang chảy tới gần, run lên bần bật: “Chị ơi... chị ơi...”

Ni Tử vội ôm em vào lòng, dịch vào trong góc tường, nói khẽ: “Đừng sợ... đừng sợ, chị đây!”

Một tên lính Ngụy nghe loáng thoáng có tiếng nói, liền chạy lại, đập tung đồng củi, nhìn thấy hai đứa trẻ, đang định xông lên thì một tên khác nói: “Không phải tổn sức, để tao!”

Hắn vào trong từ đường, cầm ra một bó đuốc, ném về phía đồng củi khô trong tiếng kêu thét xé tai của đám phụ nữ. Thật đáng thương cho hai đứa trẻ, chỉ một lát sau, đã trở thành hai cái xác cháy đen trong lửa ngút trời.

“Quân súc sinh!” ông lão tuần canh cầm phần tột độ, lớn giọng mắng chửi.

Quân Ngụy nghe thấy tiếng chửi, quay đầu lại nhìn, thấy vài chục người đàn bà đang vây kín quanh một lão già, bèn coi lão là mục tiêu duy nhất. Vài tên lính Ngụy xông lại, rẽ đám đàn bà ra, đang chuẩn bị cầm thương đâm lão, thì phía sau vang lên một giọng nói: “Khoan!”

Người vừa tới là Bùi Anh, hai mắt vẫn đỏ, từ từ tiến lại phía trước đám đàn bà con gái, nhìn thấy lão già ở giữa thì cười khẩy, gằn giọng mỉa mai: “Lão già kia, ra mau! Chui vào giữa đám đàn bà con gái, còn mặt mũi gì?”

Ông lão cầm lấy chiêng đồng, đứng dậy, sắc mặt đau thương, bước chân run rẩy, từ từ tiến về phía Bùi Anh. Đột nhiên, ông lão vung dùi gỗ, dồn sức gõ mạnh chiêng đồng, cất cao giọng: “Toàn dân trong thành nghe đây! Người Ngụy ý thể ức hiếp dân ta, đã đánh tới cổng thành! Quân chủ có chỉ, người còn thành còn, thề huyết chiến đến cùng với giặc Ngụy...”

Đám lính Ngụy đứng gần vung trường thương định đâm thì Bùi Anh lại phẩy tay ngăn lại, chỉ vào đám đàn bà con gái, nói với đám lính: “Lão ta chẳng phải muốn huyết chiến đến cùng với Ngụy ư? Các người hãy cho lão ta tận mắt chứng kiến đám đàn bà kia huyết chiến với người Ngụy ra sao!” Nói xong, nở một nụ cười độc địa, rồi quay người bước ra khỏi sân.

Tên bách phu trưởng⁽³⁾ này giờ đã bị lửa dục thiêu đốt, nghe vậy lập tức rú lên: “Anh em, tướng quân đã cho phép, chúng ta còn chần chừ gì nữa!”

Chớp mắt, đám lính Ngụy như một bầy sói đói lao vào vài chục người đàn bà chân yếu tay mềm. Ông lão giơ cao chiêng đồng, lao vào đám lính. Chúng dễ dàng né tránh, rồi túm lấy lão, bẻ quặt tay ra phía sau, trói gô lại, bắt lão tận mắt chứng kiến cảnh tượng cầm thú.

Trời xanh nước nở, đại địa thảm thương!

Khi Tôn Tân khắp người đầm máu, mang theo xác Tôn Thao chạy vào cửa cung, toàn bộ triều thần đều kinh hoàng thất sắc.

Tôn Tân chạy tới trước mặt Thành Công, đặt thi thể cha xuống, dập đầu mà nói: “Quận thú Bình Dương Tôn Thao, mặt tướng Tôn Tân khấu kiến chúa thượng!”

Vệ Thành Công nhìn xác Tôn Thao mà há miệng cứng lưỡi, hồi lâu mới định thần lại được: “Tôn... Tôn tướng quân!”

Tôn Tân lại dập đầu: “Quận thú Bình Dương Tôn Thao, tư mã Tôn An và hai vạn thần dân nam nữ Bình Dương đã theo đúng ý chỉ của chúa thượng, huyết chiến tới cùng với giặc Ngụy, đều đã xả thân vì nước! Quận thú Tôn Thao trước lúc lâm chung có dặn mặt tướng bẩm báo tình hình lên chúa thượng, giặc Ngụy đã tàn sát toàn thành!”

Nghe nói hai vạn dân Bình Dương đều quyết chí xả thân vì nước, lại biết giặc Ngụy tàn sát toàn thành, quần thần thấy đều rùng mình ớn lạnh. Tôn Cơ nước mắt đầm đìa, bước chân loạng choạng, lao tới bên xác Tôn Thao. Tôn Tân đỡ lấy ông, hai ông cháu cùng quỳ xuống bên thi thể. Tôn Cơ đưa bàn tay gân guốc lên lau vết máu trên mặt con trai, hai hàng lệ ròng ròng tuôn chảy.

Tôn Tân quỳ ở một bên, lặng lẽ nhìn thi thể cha.

Vệ Thành Công từ từ đứng dậy, đến trước thi thể của Tôn Thao, quỳ xuống. Đám triều thần cũng đua nhau quỳ xuống, khóc rống lên.

Trên triều đường, duy có Tôn Tân không khóc. Một lát sau, mới đột ngột

ngẩng đầu, đưa ống tay áo lau máu trên mặt, đập đầu sát đất, cất giọng sang sảng: “Khởi tấu chúa thượng, mặt tướng Tôn Tân xin lệnh xuất quân, quyết chiến chống lại giặc Ngụy, để báo thù cho những người đã chết vì Bình Dương!”

Mắt Vệ Thành Công như toé lửa, quát lớn: “Một lũ súc sinh!” Rồi ngẩng nhìn quan tư mã Đế Khâu Lật Bình. “Lật tướng quân, lũ súc sinh kia hiện đang ở đâu?”

Lật Bình đồng dặc đáp: “Khởi bẩm chúa thượng, thám mã vừa báo về, quân Ngụy đã tới sát Sở Khâu!”

Vệ Thành Công đứng bật dậy, gằn mạnh từng chữ: “Quả nhân tấn phong khanh làm thú thừa Sở Khâu, thay quyền quận thú Bình Dương, dẫn năm nghìn binh lính, tới chi viện Sở Khâu. Khanh hãy truyền với thần dân Sở Khâu, họ đang phải đối mặt với một bầy súc sinh, chứ không phải kẻ địch! Chiếu cáo thần dân, quả nhân sẽ cùng họ xả thân chiến đấu vì nước giống như hai vị tướng quân Tôn Thao, Tôn An và thần dân Bình Dương. Sống phải sống cho hiên ngang, chết phải chết có khí phách.”

Quần thần chưa bao giờ thấy Vệ Thành Công phần nộ như lúc này, cũng cảm thấy lửa bốc trong lòng, căm phần tột đỉnh. Lật Bình khẩu đầu bái lạy, giọng nói nghẹn ngào: “Mặt tướng nhận lệnh! Mặt tướng thề cùng tồn vong với Sở Khâu.”

Vệ Thành Công ra hiệu, nội thần mang hồ phù tới, Thành Công đích thân giao cho Lật Bình. Lật Bình bái lĩnh hồ phù, lập tức rời cung, tới thao trường nhận năm nghìn binh mã, gấp rút tới Sở Khâu.

Lật Bình đi khỏi, Vệ Thành Công sai người đưa xác Tôn Thao ra ngoài

mai táng theo nghi lễ công khanh.

Đám triều thần lần lượt nhận lệnh, rồi cùng tản đi. Vệ Thành Công giữ thái sư, Tôn Cơ và ngự sử lại, chậm rãi nói: “Quả nhân giữ ba vị ái khanh lại, là có việc lớn cần làm! Ba vị ái khanh nghe chỉ!”

Ba người khấn lạy: “Vi thần đợi chỉ!”

Vệ Thành Công lấy ra ba bức thư đặt lên trên bàn, thở dài mà nói: “Ngụy Anh đã ngang ngược tới nước này mà liệt quốc vẫn lặng thinh, xem ra, họ đang đợi lễ vật, họ muốn quả nhân tới cầu cứu họ! Lão tướng quốc, khanh hãy đi sứ sang Tề. Thái sư, khanh hãy đi sang Hàn. Ngự sử, khanh hãy đi sứ sang Sở, lập tức lên đường!” Dừng lại một lát, rồi gằn mạnh từng chữ. “Chư vị ái khanh, Vệ thất đã tới thời khắc sinh tử tồn vong, quả nhân khẩn cầu các vị, nhất thiết phải chuyển thư tới tận tay Tề Công, Hàn Hầu và Triệu Hầu, không cần nói nhiều, chỉ cần nói quần thần Vệ thất vì đại nghĩa thiên hạ, liều chết với kẻ thù!”

Ba vị đại thần đều bật khóc, dập đầu mà nói: “Vi thần tuân chỉ!”

Ba người vội vã lui ra. Khi sắp ra khỏi cửa, Vệ Thành Công lại gọi với theo: “Tướng quốc, khoan đã!”

Tôn Cơ dừng bước, quay người lại.

Vệ Thành Công nói với nội thần: “Truyền Tôn Tân bái kiến!”

Một lát sau, Tôn Tân bước vào, bái lạy sát đất.

Vệ Thành Công nhìn Tôn Tân, chậm rãi nói: “Tôn ái khanh, khanh đã có tuổi, đi lại khó khăn, hãy để cháu nội Tôn Tân đi cùng!”

Tôn Tân do dự nhìn Tôn Cơ: “Ông!”

“Hơn nữa,” Vệ Thành Công tiếp lời, “lão ái khanh bao năm qua đã dốc sức vì Vệ thất, quả nhân chưa thể báo đáp. Quả nhân sớm đã sai người mua cho ái khanh một trang viên ở kinh đô Lâm Truy nước Tề, lần này đi sứ, gặp gỡ Tề Công, lão ái khanh... không phải trở về nữa, hãy ở đó mà an hưởng tuổi già cùng cháu nội!”

Tôn Cơ quỳ xuống, dập đầu liên ba cái: “Lão thần khấu tạ long ân của chúa thượng! Trước mắt, đất nước đang lâm nguy, chính là lúc cần dùng đến người, lão hủ khẩn cầu chúa thượng thu hồi mệnh lệnh, cho phép Tân Nhi ở lại dốc sức vì đất nước!”

Nghe thấy lời này, Tôn Tân lập tức dập đầu mà nói: “Mặt tướng khẩn cầu chúa thượng, hãy để mặt tướng ở lại để báo thù cho cha, tận trung với nước!”

“Tôn tướng quân mau bình thân!” Vệ Thành Công lau nước mắt, đích thân đỡ Tôn Tân đứng dậy. “Tốt lắm! Quả nhân tấn phong khanh là tư mã Đế Khâu, thay thế vị trí của Lật tướng quân, thống lĩnh thần dân toàn thành, gồm cả quả nhân, thề chết chiến đấu chống giặc Ngụy tới cùng.”

Tôn Tân nước mắt giàn giụa bái lạy: “Vi thần lĩnh chỉ!”

Tôn Cơ bái lạy từ biệt Vệ Thành Công, gọi người chuẩn bị xe ngựa, mau chóng tới kinh đô Lâm Truy. Người đánh xe là lão quản gia đã theo ông nhiều năm. Ông không mang theo bất kỳ một thanh niên trai tráng hay vệ sĩ nào trong phủ, tất cả đều để lại cho cháu trai bảo vệ Đế Khâu.

Lão quản gia ra roi thúc ngựa, đi suốt ngày đêm, từ Đế Khâu tới Lâm Truy một nghìn hai trăm dặm đường, không tới ba ngày đã tới cổng thành

Lâm Truy.

Khi chủ tớ hai người tới cung Tề, Tề Uy Công và vài vị trọng thần trong triều đang bàn luận về chiến sự Ngụy Vệ. Các trọng thần nước Tề có mặt gồm thái tử Điền Tích Cường, tướng quốc Trâu Kỵ, thượng đại phu Điền Anh, thượng tướng quân Điền Kỵ

Thượng đại phu Điền Anh khom lưng tấu rằng: “Thật không nằm ngoài dự đoán của chúa thượng, Ngụy Anh quả nhiên giết gà dọa khỉ, lấy cớ Vệ Công không tới đại lễ, khinh thường Đại Ngụy, sai thượng tướng quân công tử Ngang dẫn năm vạn binh lính, vài ngày trước bất ngờ xâm chiếm nước Vệ! Vệ Công chiếu lệnh thần dân toàn quốc chống giặc tới cùng, đại quân năm vạn của công tử Ngang đang vây đánh Bình Dương nước Vệ.”

“Quái lạ!” Điền Tích Cường thoáng chau mày, vẻ đầy khó hiểu. “Vệ Công xưa nay gan như thỏ đế, phiến lá rụng xuống cũng hốt hoảng né tránh, sợ rơi trúng đầu, tổn thương tới tóc! Trong triều hội Mạnh Tân lần trước, Ngụy Anh mới hô một tiếng, ông ta đã hồn xiêu phách lạc, đánh đổ cả rượu thưởng xuống đất! Vậy mà...”

Tề Uy Công mỉm cười, nhìn Tích Cường, ý muốn giục nói tiếp.

Điền Tích Cường tiếp tục: “Triều hội Phùng Trạch lần này, Vệ Công lại đổi khác hoàn toàn, cứ như hai con người khác biệt, không những không tới triều hội, mà trong trận chiến với cường địch, còn một mình cầm cự, tới giờ vẫn chưa thấy cầu cứu nước lớn.”

Tích Cường vừa dứt lời, nội thần đã bước vào: “Khởi bẩm chúa thượng, sứ thần nước Vệ Tôn Cơ bái kiến!”

Tề Uy Công cười nói: “Cương Nhi, con nói hơi sớm đấy!” Rồi quay sang nội thần. “Truyền sứ Vệ bái kiến!”

Tôn Cơ mình mặc áo vải sô, run lấy bảy bước vào trong đại điện, dập đầu bái lạy: “Sứ giả nước Vệ Tôn Cơ khấu kiến Tề Công. Người Ngụy ngang ngược xuất binh, xâm phạm bờ cõi nước Vệ. Vệ Công phái lão hủ đến báo tin lên Tề Công, quân thần Vệ thất vì đại nghĩa thiên hạ, liệu chết với kẻ thù!” Nói xong, lấy từ trong ngực áo ra bức thư của Vệ Công. “Đây là thư do đích thân Vệ Công viết, kính trình Tề Công ngự lãm!”

Nội thần bước lên, nhận lấy lá thư, đang định trình lên, Tề Uy Công bèn xua tay nói: “Đọc đi!”

Nội thần cất giọng sang sảng: “Ngụy Anh ý mạnh phạm thượng, trước lấy danh nghĩa triều kiến Chu thất đế đùa giỡn thiên tử ở Mạnh Tân, sau lại tự lập làm vương, gây hấn chư hầu thiên hạ ở Phùng Trạch. Nay lại khởi binh xâm phạm bờ cõi ta, giết hại thần dân ta, điều này mà nhịn được, thì còn điều gì không nhịn được đây? Vệ thất tuy yếu, song chí không thể đoạt, quân thần Vệ thất quyết tâm xả thân vì nghĩa, huyết chiến với giặc Ngụy tới cùng! Con dân Đại Chu, quân chủ đời thứ hai mươi ba của Vệ thất là Cơ Tắc huyết lệ băm cáo!”

Quần thần nghe xong, im lặng không nói. Tề Uy Công ngẫm nghĩ một lát rồi ngẩng đầu nhìn Tôn Cơ: “Tôn tướng quốc có sao phải mặc áo sô?”

“Hồi bẩm Tề Công,” Tôn Cơ chậm rãi nói, “con trai trưởng Tôn Thao, con trai thứ Tôn An của lão hủ bốn ngày trước đây vừa xả thân vì đại nghĩa trong lúc bảo vệ vùng biên giới Bình Dương của Vệ!”

Tề Uy Công sùng sốt: “Bình Dương thất thủ rồi ư?”

Tôn Cơ trầm giọng nói: “Hồi bẩm Tề Công, thần dân Bình Dương thề chết chống giặc, thượng tướng quân công tử Ngang nước Ngụy công phá nhiều lần không được, then quá hoá giận, sau khi hạ được thành, đã ra lệnh thảm sát toàn thành. Hai vạn thần dân Bình Dương, cho đến cả đàn bà trẻ nít, toàn bộ chết thảm!”

Tề Uy Công từ sừng sốt chuyên sang phần nộ: “Đúng là phường đồ tể!” Dừng lại một lát, trấn tĩnh trở lại. “Lão tướng quốc lặn lội đường xa hãn đã mệt rồi, hãy tạm về dịch quán nghỉ ngơi vài hôm đã.”

“Đa tạ ý tốt của Tề Công!” Tôn Cơ vòng tay bắm. “Nước Vệ đang trong cảnh dầu sôi lửa bỏng, lão hủ sao có thể một mình hưởng an lành?” Bái lạy xong, bèn đứng dậy, chậm rãi lui ra.

Nhìn theo dáng đi run rẩy của Tôn Cơ, Tề Uy Công từ từ đứng dậy, vòng tay vái theo sau lưng Tôn Cơ, nói lớn một câu tiễn biệt: “Điền Nhân Tề cung tiễn Tôn lão tiên sinh!” Rồi lại ngồi xuống, nhìn sang chư thần bên cạnh. “Trung lương đến vậy, quả không hổ danh là hậu duệ của Tôn Vũ Tử.”

Điền Tích Cường sừng sốt: “Ông ta... là hậu duệ của Tôn Vũ Tử ư?”

Tề Uy Công gật đầu: “Đúng vậy, ông ta chính là cháu đời thứ tư của binh gia Xuân Thu Tôn Vũ Tử. Nếu xét đến ngọn nguồn, ông ta còn là người nước Tề chúng ta!” Nói đoạn, liếc nhìn bức thư của Vệ Thành Công đặt trên bàn, muốn nhân dịp dạy dỗ thái tử. “Cường Nhi, sự việc hôm nay, có cảm ngộ gì chăng?”

“Nhi thần có một chuyện không hiểu, mong quân phụ chỉ bảo!”

“Nói đi!”

“Vệ Công lần trước khúm núm sợ sệt, nhất như thỏ đế, hôm nay lại thề chết không hàng, dũng mãnh như gà chọi. Thật là trước sau trái ngược hoàn toàn, khiến nhi thần không khỏi kinh ngạc!”

Tề Uy Công gật đầu nói: “Hiện nay thời thế loạn lạc, nước lớn tranh bá, nước nhỏ chỉ mong được sinh tồn. Nước Vệ nhỏ yếu vừa hay kẹp giữa bốn nước mạnh Ngụy, Triệu, Tề, Sở. Cương Nhi, nếu con là Vệ Công, con sẽ làm thế nào?”

Điền Tích Cương trầm ngâm một lát rồi đáp: “Không thể liều mạng!”

“Đúng vậy!” Tề uy Công mỉm cười. “Đừng chỉ thấy Cơ Tắc vâng vâng dạ dạ, khúm núm khiếp nhược, ông ta có một điểm không thể không phục. Hai mươi năm qua, thiên hạ không lúc nào ngừng khói lửa, song nước Vệ tuy yếu, vẫn quốc thái dân an, chưa từng gặp họa chiến tranh!”

Điền Tích Cương vội nói: “Nhưng lần này...”

“Đây chính là điều quả nhân muốn nói với con!” Tề Uy Công đưa tay ra hiệu cho Điền Tích Cương im lặng. “Vệ Công tuyệt đối không phải hạng tầm thường, ông ta trước việc nhỏ thì khúm núm vâng dạ, song với việc lớn, luôn suy xét phân minh. Nhìn bề ngoài, Ngụy Anh xưng vương, có ý muốn thay triều đổi đại, lật đổ Chu thất, mà Vệ Công thân là con cháu Chu thất, đương nhiên không thể tới dự đại lễ. Xét về sâu xa, Ngụy Anh coi nước Vệ yếu ớt là món ngon trên đĩa, đã muốn thôn tính từ lâu. Vệ Công đã nhìn thấu tâm can hắn, do vậy ngoài mặt cung kính Ngụy thất, bên trong ngầm ngầm kết thân với Triệu, Hàn, càng qua lại thân thiết với quả nhân. Ngụy Anh lần này khởi binh xâm phạm biên cương, trên danh nghĩa là trừng phạt Vệ Công, thực chất là mượn cớ diệt Vệ. Vệ Công sinh tử tồn vong chỉ trong một đường tơ kẽ tóc,

vẫn không liều mạng, thì còn đợi tới lúc nào?”

Điền Tích Cương như bừng tỉnh: “Nhi thần hiểu rồi. Song Vệ Công lấy trứng chọi đá, cũng là thiếu sáng suốt!”

“Không phải, không phải!” Tề Uy Công lắc đầu. “Vệ Công không ngốc nghếch đến vậy! Ông ta sớm đã đoán được rằng, quả nhân sẽ không ngồi yên phó mặc: Hàn Hầu, Triệu Hầu cũng sẽ không khoanh tay đứng nhìn.”

Điền Tích Cương trợn tròn hai mắt, kinh ngạc khôn xiết: “Quân phụ nói vậy là có ý gì?”

“Là vì liên quan tới lợi hại!” Tề Uy Công chậm rãi nói. “Từ thời Xuân Thu đến nay, giữa liệt quốc đều là kẻ mạnh ý thể tranh bá, kẻ yếu nhún nhường tìm cách sinh tồn. Ngụy Anh cậy mạnh xưng bá, chư hầu còn có thể nhẫn nhịn, bởi lẽ bất luận hấn phách lối đến đâu, cũng chỉ là một chư hầu, mọi người vẫn có thể chấp nhận danh nghĩa ấy. Song Ngụy Anh xưng vương, sự việc lại khác, bởi lẽ lúc này, hấn tự cho mình là vương, ngự trên chư hầu, tùy ý sắp đặt thiên hạ. Đương nhiên chư hầu đều cảm thấy mối nguy đang tới, ắt sẽ liên kết với nhau cùng phản kháng.”

Điền Tích Cương lúc này mới hiểu ra: “Thảo nào Vệ Công trong thư chỉ nói vì đại nghĩa thiên hạ, đến một câu van xin cầu cứu cũng không!”

“Đây cũng vẫn chỉ là bề ngoài!” Tề Uy Công tiếp tục giảng giải. “Đại nghĩa thiên hạ chẳng qua là hư danh mà thôi. Hiện nay, người coi trọng đạo nghĩa trong thiên hạ ngày càng hiếm hoi, người ta chỉ chú tâm tới lợi hại. Lợi hại của việc này là ở chỗ, các nước vùng lưu vực sông Tứ, xét về độ giàu có trù phú, không nước nào hơn được Vệ. Nói cách khác, nước Vệ là một miếng thịt thơm, ai cũng muốn ăn. Ngụy Anh muốn một mình tận hưởng, sao có thể

được?”

Điền Tích Cương nào có suy nghĩ được sâu xa đến vậy, nghe tới đây, không khỏi thán phục trước suy xét tình huống của công phụ, gật đầu lia lịa.

“Cương Nhi!” Tề Uy Công than thở. “Giờ con đã hiểu chưa, Cơ Tắc kia quả là nhân tài, chỉ tiếc là sinh ra ở nước Vệ yếu ớt, thực sự đã làm khó cho ông ta!”

Điền Tích Cương thực lòng cảm thán: “Nhi thần đã được mở mang tầm mắt! Nếu đã nhất thiết phải cứu Vệ, quân phụ dự định bao giờ khởi binh?”

Tề Uy Công trầm ngâm một lúc, rồi chậm rãi nói: “Dựa theo tính khí của Hàn Hầu, người Hàn chỉ trong vòng ba ngày sẽ khởi binh, Triệu Hầu có chậm chạp cũng không quá năm ngày! Cương Nhi, con thử nói xem, quả nhân nên khởi binh lúc nào là thích hợp?”

“Nhi thần cho rằng, nếu như Vệ Công đã là một kẻ tinh khôn đến vậy, chúng ta cứ đợi vài ngày nữa hãy xuất binh, để ông ta nếm trải cảm giác liều mạng là thế nào!”

Tề Uy Công khẽ lắc đầu, quay sang Điền Kỵ: “Điền ái khanh!”

Điền Kỵ đáp lời: “Có vi thần!”

“Quả nhân giao cho khanh năm vạn bộ binh, ba trăm cỗ xe chiến, ngày mai xuất phát, dàn quân tại biên giới Vệ.”

Điền Kỵ không giấu nổi ngạc nhiên: “Dàn quân tại biên giới Vệ? Chúa thượng, chúng ta tới đó, lẽ nào không giải vây cho Đế Khâu?”

Tề Uy Công mỉm cười nói: “Đúng là để giải vây cho Đế Khâu. Có điều, chúng ta xuất binh, phần nhiều là vì nể mặt Vệ Công. Nếu quả đúng như suy

đoán của quả nhân, tự khắc sẽ có người tới giải vây cho Đế Khâu.”

Hai người đều ngơ ngác: “Tự có người giải vây? Ai kia?”

Tề Uy Công cười cười, nói: “Đi đi, tới lúc đó tự khắc sẽ biết!”

Tướng quốc Tôn Cơ ra tới ngoài cửa cung, lão quản gia vội chạy lại đón, đỡ ông lên xe ngựa.

“Chúa công,” lão quản gia khẽ hỏi, “bây giờ đi đâu?”

Tôn Cơ chỉ về phía trước: “Về Đế Khâu!”

Lão quản gia sụt sùi nói: “Chúa công... người không thể nghỉ ngơi lấy một đêm ư?”

Tôn Cơ khẽ thở dài một tiếng, từ từ khép mắt lại: “Lên xe nghỉ ngơi cũng được!”

Trên thành Bình Dương, ánh tà dương đỏ bầm như máu, khắp nơi đổ nát hoang tàn, khói bốc nghi ngút. Vài chỗ, lửa vẫn cháy rùng rục, khói đen cuộn cuộn tuôn ra qua cổng thành tây.

Một đoàn hơn chục người mặc quần áo nâu, chân đi giày cỏ, sắc mặt nặng nề, lẳng lặng sải bước vào trong cổng thành không một bóng người. Bốn phía lặng bặt đến đáng sợ. Trên phố, xác người ngổn ngang, nam có nữ có, già có trẻ có, cảnh tượng tang thương đến không nỡ nhìn. Máu loang tứ phía phần nhiều đã khô quánh, dưới ánh chiều tà tháng năm, sắc máu càng ngả màu tím sẫm, trông rùng rợn dị thường.

Đoàn người áo nâu lách qua những xác chết chồng chất, không ai nói câu nào, chẳng khác gì một đoàn người câm. Lão già râu bạc dẫn đầu đoàn người bước chân mỗi lúc một chậm, khi sắp tới từ đường, bỗng dừng bước, từ từ nhắm mắt lại, hai giọt lệ trào ra bên khoé mắt, nhỏ xuống đất.

Đây là đoàn người Mặc gia nhận được tin dữ, vội tìm tới nơi, ông lão râu bạc chính là cự tử⁽⁴⁾ Mặc gia nổi tiếng Tuỳ Sào Tử. Mấy ngày trước, ở trong đại viện Mặc gia sâu hút trên núi Tung Sơn, thành linh nghe tin người Ngụy đột kích nước Vệ, tin tức vừa truyền về, tức tốc tìm tới nơi, song đã muộn rồi. Quân Ngụy đều đã rút đi, Bình Dương chỉ còn là một hoang thành chết chóc. Đoàn người Mặc gia chia khắp tứ phía, tìm kiếm người sống sót. Chưa đầy một canh giờ, đã có một hán tử trung niên Mặc gia chạy lại bẩm báo: “Bẩm cự tử, trong từ đường có người sống sót!”

Ông lão râu bạc mở choàng mắt: “Mau lên!”

Tuỳ Sào Tử và đám người vội vã tới từ đường, cảnh tượng thảm thương đập vào trước mắt khiến cả đoàn người chết lặng. Toàn bộ từ đường bị thiêu trụi, vài đám khói vẫn bốc lên ngùn ngụt. Trong sân có tới hơn hai trăm xác người ngổn ngang, mỗi người một tư thế. Ở góc bên trái, có hai xác chết cháy đen ôm chặt lấy nhau, nhìn qua đã biết là hai đứa trẻ. Chếch sang bên phải, la liệt vài chục cái xác đàn bà con gái đủ mọi lứa tuổi, áo quần tơi tả, thân thể loã lồ, rõ ràng đã bị làm nhục trước khi sát hại.

Bên cạnh đám xác chết đàn bà, một lão già tay cầm chiêng đồng quỳ dưới đất, quay mặt về phía những xác chết, trơ trơ như pho tượng đất. Không hề gào khóc, mặt không cảm xúc, cũng không thấy chảy nước mắt. Bóng tà dương đỏ quạch như máu hắt lên vầng trán chẳng chịt những nếp nhăn sâu

như dao cứa của lão.

Chúng kiến cảnh tượng thú tính đáng ghê tởm, đám người Mặc gia đứng ngây tại chỗ, chẳng khác nào ông lão gõ chiêng trước mặt. Lúc này, đừng nói là cảm phần, dù có buồn thương cũng chỉ là thừa thãi, ông lão râu bạc thở dài một tiếng, khép mắt lại. Vài đệ tử Mặc gia tiến lại, nhặt những manh áo vương vãi trên đất, đắp lên người cho họ, che đi những phần trống trải.

Một đệ tử Mặc gia trung niên chậm rãi tiến về phía ông lão tuần canh, gọi khẽ: “Lão trượng!”

Ông lão tuần canh vẫn không hề nhúc nhích. Đệ tử Mặc gia lại gọi thêm câu nữa, song lão vẫn bất động. Người này lấy làm lạ, ngỡ lão đã chết, bèn đưa tay lên mũi, vẫn thấy hơi thở, mới yên tâm, lấy túi nước giặt bên thắt lưng, đưa cho lão: “Lão trượng, uống nước đi!”

Ông lão tuần canh vẫn như không nghe thấy, cũng như không nhìn thấy. Vị Mặc gia trung niên đang không biết phải làm thế nào, thì lão đột nhiên nhúc nhích, chậm chạp đứng dậy, nhắc cao chiêng đồng, gõ mạnh một tiếng, há miệng hô lên. Song đôi môi lão đã nứt nẻ, giọng nói khàn đặc, chỉ thấy miệng lưỡi mấp máy, song không phát ra được tiếng nào, tựa như đã bị cắt mất lưỡi.

Ông lão tuần canh nhìn những người mặc áo nâu trước mặt mà như không thấy, tay gõ chiêng, miệng hô lớn, cố gắng lê đôi chân, nặng nhọc bước về phía cổng chính từ đường. Đám đệ tử Mặc gia đưa mắt nhìn nhau, một nam thanh niên hỏi vị Mặc gia trung niên: “Đại sư huynh, nghe được lão ấy nói gì không?”

Vị Mặc gia trung niên lắc đầu, đưa ánh mắt về phía Tuỳ Sào Tử.

Tuỳ Sào Tử chậm rãi nói: “Lão hô rằng, *Toàn dân trong thành nghe đây, quân chủ có chỉ, người còn thành còn, thề huyết chiến tới cùng với giặc Ngụy.*”

Đám người Mặc gia thấy đều xúc động. Nhìn theo bóng lão bước vào trong viện, vị Mặc gia trung niên sỏi bước định đuổi theo, thì Tuỳ Sào Tử ngăn lại: “Cứ để lão đi!”

Vị Mặc gia trung niên dừng bước, bắn khoả nhìn ông già râu bạc: “Cự tử, lão...”

Tuỳ Sào Tử trầm ngâm nói: “Lão đã phát điên rồi!”

Bầu không khí lập tức chùng xuống. Đám người Mặc gia đều đứng như chôn chân tại chỗ, đôi mắt nhìn theo bóng dáng ông lão gõ chiêng xa dần.

Tuỳ Sào Tử thở dài một tiếng, dặn người trung niên: “Cáo Tử, triệu tập người Mặc gia và những dân chúng quanh đây, mau chóng lo hậu sự cho những thi thể xấu số này! Bây giờ thời tiết nóng nực, không chôn cất ngay, e rằng dễ gây dịch bệnh!”

“Đệ tử tuân lệnh!”

“Còn nữa, phái vài người mau tới Sở Khâu và Đế Khâu, giúp người Vệ giữ thành! Người Ngụy đã phát cuồng rồi!”

“Ác độc nhường này, đúng là không bằng loài cầm thú!”

“Chao ôi!” Tuỳ Sào Tử thở dài một tiếng, lắc đầu, “mới chỉ là khởi đầu mà thôi!”

Đám Mặc gia đều kinh hãi: “Chỉ là khởi đầu?”

“Đúng vậy!” Tuỳ Sào Tử đưa mắt nhìn một sân xác chết ngổn ngang. “Đây là một sợi dây xích, vòng nọ lồng với vòng kia. Ngụy Hầu xưng vương là vòng đầu tiên. Cáo Tử, việc ở đây, ta giao cả cho con!” Rồi quay về phía gã thanh niên, “Tổng Kiến, con hãy theo ta tới An Ấp một chuyến!”

“Đệ tử tuân lệnh!”

Cáo Tử nhìn Tuỳ Sào Tử với ánh mắt ngờ vực: “Cự tử đi thuyết khách Ngụy Hầu ư?”

Tuỳ Sào Tử gật đầu.

“Ngụy Hầu liệu có chịu nghe lời cự tử chăng?”

Tuỳ Sào Tử im lặng, một lát sau, từ từ ngẩng đầu lên, vừa như tự nhủ, lại như trả lời: “Tuỳ theo ý trời!”

Sau cuộc thảm sát thành Bình Dương, công tử Ngang rút ra bài học, quyết định không tập trung một chỗ, mà chia quân hai lộ. Một lộ do tiên phong Bùi Anh dẫn một vạn năm nghìn quân vây đánh Sở Khâu, một lộ đích thân công tử Ngang dẫn số quân còn lại đánh thẳng vào kinh đô Đế Khâu nước Vệ.

Công tử Ngang sau khi bao vây Đế Khâu, đã viết một bức thư khuyên hàng, lời lẽ vô cùng sắc bén, rồi sai người bắn vào lầu thành. Vệ Thành Công không thèm bóc thư, lệnh cho người bắn trả lại, đồng thời bắn xuống một bức chiến thư, mắng kẻ nhận thư là “cầm thú”. Công tử Ngang then quá hoá giận, ra lệnh đồng thời công phá Sở Khâu và Đế Khâu.

Sở Khâu vốn có bốn nghìn binh mã, lại thêm năm nghìn quân chi viện

của Lật Bình, tổng cộng có cả thảy chín nghìn tướng sĩ. Binh lực tuy yếu, song trước hung tin dân chúng Bình Dương bị thảm sát, quân dân Sở Khâu liền đoàn kết một lòng, quyết chiến tới cùng, thà chết trận còn hơn đứng đợi người tàn sát. Đế Khâu cũng vậy. Do đó, quân Ngụy tuy kêu dừng thiện chiến, song đối diện với đông đảo dân chúng cùng đường, cũng đành bó tay hết cách. Công tử Ngang vốn định phá thành trong vòng năm ngày, không ngờ tấn công liền tám ngày trời mà hai thành trì vẫn kiên gan đứng vững.

Đường đường là thiết quân Đại Ngụy, đến một thành trì cón con đường như không kham nổi một đòn của nước Vệ cũng chẳng làm gì nổi, công tử Ngang mất mặt không để đâu cho hết, giận dữ hạ lệnh cho bộ tướng lập quân lệnh trạng, hạn trong ba ngày, hoặc phá được thành, hoặc xách đầu về gặp.

Vào ngày thứ chín, trời vừa rạng sáng, quân Ngụy một lần nữa hùng hổ lao lên đánh thành, cuộc chiến diễn ra vô cùng khốc liệt, binh sĩ hai bên đều sát khí hừng hực.

Dưới thành Sở Khâu, trống trận dồn dập, tiếng hò la chấn động đất trời, đại quân Ngụy lớp lớp xông lên như sóng vỗ bờ. Song lính Vệ trên thành lại tuyệt không động tĩnh, thậm chí không có lấy một tiếng trống, quân sĩ, nhân dân đều tiết kiệm sức lực, lặng lẽ bắn tên, ném đá, lăn gỗ và quăng tất cả những thứ có thể gây tổn thương quân địch xuống dưới tường thành. Lớp trước vừa ngã xuống, lớp sau lại xông lên thay thế. Lật Bình khắp mình máu me bê bết, cánh tay trái trúng tên cũng không kịp nhổ ra, múa thương vùn vụt tấn công đám lính Ngụy vừa leo lên tường thành.

Dưới thành Đế Khâu, công tử Ngang đích thân đánh trống, quân Ngụy hò nhau rầm rập xông lên. Trên lầu thành, Vệ Thành Công mình mặc giáp trụ,

tay cầm trường mâu, mạo hiểm tuần sát dọc theo tường thành dưới mưa tên vùn vụt. Bốn lực sĩ khiêng theo cỗ quan tài quét sơn đen chạy sát sau lưng ông. Tướng sĩ giữ thành nhìn thấy quốc quân khiêng quan tài đi theo, thấy đều gạt nước mắt xông lên giết địch.

Trận kịch chiến kéo dài tới tận hoàng hôn, quân Ngụy vẫn không thể đột phá được chỗ nào, đành phải gõ chiêng thu quân. Trời đã tối sẫm, ở một đoạn tương đối khuất phía dưới tường thành, có mấy bóng người áo đen khẽ gọi vọng lên trên thành. Binh sĩ trên thành cấp tốc báo với Tôn Tân, Tôn Tân hỏi qua, biết là đệ tử của Mặc gia, lập tức thả dây thừng xuống cho họ leo lên.

Đệ tử Mặc gia xưa nay vốn nổi tiếng liệt quốc vì tài phòng ngự, nhìn thấy họ, Vệ Thành Công và đám Tôn Cơ như thể uống được một liều thuốc tiên. Tôn Tân lập tức dẫn họ đi quan sát các điểm phòng ngự trên thành, sau đó gấp rút điều động toàn bộ thợ mộc chế tạo máy móc, vũ khí hộ thành theo bản vẽ của đệ tử Mặc gia, đồng thời căn cứ vào kích thước cổng thành Đế Khâu, chế tạo ra các loại binh xa chuyên chặn giữ cổng thành.

Chế tạo xong binh xa, Vệ Thành Công dẫn triều thần lại xem diễn tập. Phía trước và phía trên binh xa lắp chi chít đao nhọn mâu sắc, phía sau lắp thêm một thiết bị có thể xoay tròn. Đệ tử Mặc gia xoay chuyển bánh xe phía sau cỗ binh xa, các loại lưỡi nhọn mũi sắc phía trước lập tức chuyển động, hoặc xoay tít, hoặc đâm thẳng, người bình thường không thể lại gần. Dù cổng thành bị phá, chỉ cần dùng loại xe này chặn đường quân địch, cũng chẳng khác gì thành đồng vách sắt.

Vệ Thành Công thấy vậy, phấn khởi ra mặt, lập tức truyền lệnh lắp vào trong bốn cổng thành, sai binh sĩ ngày đêm canh giữ. Tướng sĩ không còn lo

lắng chuyện công thành, nên rất vững tâm, chỉ lo dốc sức lực bảo vệ mặt thành.

Kỳ hạn ba ngày đã qua, Sở Khâu, Để Khâu vẫn vững như thành đồng. Vào chập tối ngày thứ ba, công tử Ngang giống chiêm thu quân, đám tướng lĩnh chẳng khác gì gà chọi bại trận, ai cũng khóc lóc rầu rĩ, cúi gằm mặt trở về doanh trại, xếp thành một hàng quỳ xuống trước mặt công tử Ngang, đồng thanh nói: “Mặt tướng vô dụng, xin thượng tướng quân trừng phạt!”

Luật không trách số đông, huống hồ là toàn bộ tướng lĩnh của ba quân! Công tử Ngang mặt nặng như chì, trừng mắt nhìn khắp lượt các tướng, đập bàn quát: “Nhìn bộ dạng các người, khác gì một lũ đàn, còn đâu khí phách của tướng quân Đại Ngụy?”

Đám tướng lĩnh đưa mắt nhìn nhau, quả nhiên trông ai cũng đầu bù tóc rối, mặt mày lấm lem đất cát, giáp trụ trên người không ai còn nguyên vẹn, có hai người bị trúng thương, một người bị thương ở trán, một người bị thương ở cánh tay, may mà vết thương không nặng, vừa được thầy thuốc băng bó qua loa, vội vã trở về doanh trại phục mệnh. Nếu chiến thắng, bị thương là chuyện đáng tự hào, nhưng hiện tại lại là chiến bại, ở trong doanh trại trung quân, nhìn những dải băng trắng toát thật vô cùng chướng mắt.

Công tử Ngang ném ánh nhìn về phía hai người họ, đang định trách mắng thì lính thám mã chạy vào bẩm báo: “Bẩm thượng tướng quân, quân chi viện của ba nước Triệu, Hàn, Tề đã vào biên giới Vệ, đang tiến tới Để Khâu!”

Đám tướng lĩnh đều kinh hãi, không hẹn mà cùng nhìn về phía công tử Ngang.

Công tử Ngang nghe được tin này, đã không sửng sốt, lại còn bật cười ha

hả. Chư tướng không hiểu ra sao, chỉ biết đưa mắt nhìn nhau.

Công tử Ngang dứt tiếng cười, cất giọng sang sảng: “Ta phạt Vệ lần này, chẳng qua là giết gà dọa khỉ, mục đích chính là ép bầy khỉ này phải hiện hình. Hôm nay quả đúng như dự đoán, bầy khỉ đã không kiềm chế nổi nữa, đua nhau nhảy ra! Chư tướng nghe lệnh!”

Đám tướng lĩnh vội vã đứng thẳng người dậy.

“Ngày mai tạm thời dừng việc công thành, lui quân mười dặm dựng trại! Đợi quân chi viện của bộ hạ tới, tiếp tục quyết chiến với bầy khỉ.”

Đám tướng lĩnh thở phào một tiếng, đồng loạt đáp lời: “Mạt tướng tuân lệnh!”

Thấy tướng lĩnh đã lui ra hết, công tử Ngang đích thân viết tấu báo, sai người cấp tốc gửi về An Ấp.

Tướng Tề Điền Ky, thái tử Điền Tích Cường thống lĩnh đại quân năm vạn chậm rãi tiến vào biên giới nước Vệ, lúc này, chỉ còn cách Đế Khâu năm mươi dặm.

Lúc này, lính thám mã phi tới, xoay người xuống ngựa trước xe Điền Ky, đồng loạt bẩm báo: “Báo, quân Ngụy thấy ta tới chi viện, đã dừng công thành, lui quân mười dặm dựng trại!”

Điền Ky quay sang phía thái tử. Điền Tích Cường lớn tiếng hỏi tên lính thám mã: “Quân Hàn, quân Triệu hiện tới đâu rồi?”

“Khởi bẩm điện hạ, ba vạn quân Triệu dựng trại cách Đế Khâu bốn mươi dặm! Hai vạn quân Hàn dựng trại cách Đế Khâu ba mươi dặm.”

“Tiếp tục thám thính!”

Lính thám mã vâng lệnh, tung người lên ngựa, lập tức phóng đi ngay.

Điền Tích Cường nói với Điền Kỵ, giọng đầy thán phục: “Tình hình trước mắt, thật đúng như dự tính của công phụ, không sai một ly.”

Điền Kỵ đáp lời: “Bẩm điện hạ, quân Ngụy mấy ngày kịch chiến, số quân còn lại không tới bốn vạn, lại mệt mỏi rệu rã. Chúng ta có năm vạn tinh binh, hoàn toàn có thể chiến thắng công tử Ngang!”

Điền Tích Cường lắc đầu: “Công phụ chỉ dặn ta dàn quân ở biên giới Vệ, chứ không bảo ta xuất chiến!”

“Ồ...” Điền Kỵ vội nói, “chúa thượng không biết tình thế trước mắt, nên mới quyết định như vậy. Điện hạ, chúng ta đánh thôi, vi thần đảm bảo sẽ đánh bại quân Ngụy, bắt sống tên súc sinh kia!”

Điền Tích Cường vẫn lắc đầu: “Tướng quân, không được! Dù tướng quân hễ đánh là chắc thắng, song như vậy, Ngụy Anh ắt coi Tề là kẻ thù. Dựa vào quốc lực hiện tại của Ngụy, nếu thảo phạt ta, nước Tề tất máu chảy thành sông! Tướng quân hãy nhìn Triệu Hầu, Hàn Hầu mà xem, tuy đã sớm xuất binh, song cả hai đều tinh ranh như khỉ, chỉ quan sát từ xa, án binh bất động!”

Điền Kỵ lo lắng: “Điện hạ, công tử Ngang thấy ta giúp Vệ, ắt sẽ điều quân chi viện. Khi quân chi viện của chúng tới nơi, chúng ta chiến hay không chiến?”

Điền Tích Cường cười nói: “Tướng quân yên tâm, nếu viện quân của Ngụy tới, công phụ tất có ý chỉ. Trước khi đi, công phụ năm lần bảy lượt căn dặn, chúng ta tới đây, không phải để giải vây, cũng không phải để quyết

chiến với người Ngụy, chỉ là để giữ thể diện cho Vệ Công! Điền tướng quân, chúng ta có thể hạ trại ở đây không?”

Điền Kỳ quan sát xung quanh một lượt, rồi gật đầu nói: “Được!” Rồi lại quay sang phó tướng, “điện hạ có chỉ, hạ trại dựa núi kề sông!”

Sau khi Bạch tướng quốc quy tiên, Công Tôn Diễn cũng rời khỏi phủ tướng quốc, trở về nhà ở. Công Tôn Diễn sống ở phố Đông Nhai thành An Ấp, trong một khu nhà hai dãy do ông nội Công Tôn Diễn mua lúc sinh thời. Cha mẹ Công Tôn Diễn đều đã mất, Công Tôn Diễn cũng chưa lập gia thất, nên trong nhà chẳng còn ai khác, vô cùng hiu quạnh.

Buổi sáng hôm đó, bỗng một cỗ xe ngựa đỗ xích trước cửa, đại tư đồ Chu Uy bước xuống xe, đi thẳng vào trong, nhìn thấy Công Tôn Diễn đang dọn dẹp xe ngựa trong sân, vẻ như chuẩn bị cho một chuyến đi xa.

Chu Uy vô cùng ngạc nhiên, không kịp hành lễ, mở miệng gọi luôn: “Công Tôn huynh!”

Thấy Chu Uy, Công Tôn Diễn quay người lại, vòng tay hành lễ: “Chu huynh đấy ư, mời vào trong nhà nói chuyện!”

Hai người vào trong phòng khách, ngồi xuống, Công Tôn Diễn lại vòng tay nói: “Thật là vừa khéo, tại hạ đang định đi tìm Chu huynh thì Chu huynh lại tới!”

Chu Uy cũng vòng tay đáp: “Tại hạ vừa nhận được tin báo, ba nước Tề, Hàn, Triệu đều đã xuất binh. Hàn Hầu đích thân xung trận. Phía nước Triệu, chủ tướng là Phụng Dương Quân, còn nước Tề là thượng tướng quân Điền

Ky và thái tử Tích Cường!”

Công Tôn Diễn gật đầu nói: “Tại hạ cũng đã nghe được tin này, bởi vậy mới thu dọn hành lý!”

“Công Tôn huynh định đi đâu?”

“Hà Tây!”

Chu Uy sửng sốt: “Công Tôn huynh, hiện tại chiến hoả đang ở nước Vệ, sao huynh lại tới Hà Tây?”

“Nước Vệ vô sự, Hà Tây mới có chuyện!”

Chu Uy kinh hãi: “Nói vậy là sao?”

“Việc công tử Ngang thăm sát toàn thành đã lan truyền khắp liệt quốc! Không chỉ người Vệ, mà toàn dân thiên hạ đều bưng bưng căm phẫn. Nghe nói Vệ Công chiếu lệnh toàn quốc, người còn thì thành còn. Bách tính nước Vệ sợ thành bị phá, ắt liều chết cố thủ chờ quân chi viện tới. Hạng bất tài vô dụng như công tử Ngang, đừng nói là liệt quốc xuất binh, cho dù liệt quốc không xuất binh, dựa vào thực lực của người Vệ thì cũng phải mất tới nửa năm may ra mới phá nổi thành!”

Chu Uy vẫn ngẩn ngơ không hiểu: “Chuyện này thì có liên quan gì tới Hà Tây?”

“Liệt quốc xuất binh, tại hạ sớm đã lường trước. Không chỉ tại hạ, mà chúa thượng cũng mong chờ chuyện này. Không chỉ chúa thượng, mà người Tần cũng mong chờ chuyện này!” Công Tôn Diễn nói tới đây thì dừng lại.

Dù đang là tiết tháng năm, Chu Uy bỗng thấy toàn thân ớn lạnh, bất giác rùng mình một cái, run rẩy nói: “Công Tôn huynh, ý Công Tôn huynh là...

người Tần...”

Công Tôn Diễn gật đầu: “Bạch tướng quốc lo lắng cũng là vì chuyện này. Chu huynh thử nghĩ mà xem, Công Tôn Ưởng là hạng người thế nào? Tần Hiếu Công là hạng người thế nào? Dựa theo thực lực của nước Tần hiện nay, dù có giao chiến, ai thắng ai thua cũng khó lòng đoán trước. Song họ vẫn khom lưng cầu hoà, cống nộp con gái, khúm núm nịnh hót công tử Ngang bất tài vô dụng, đúng là đặt cược quá lớn! Than ôi! Đáng tiếc là chúa thượng đã bị người ta bưng mắt mất rồi!”

Chu Uy mặt cắt không còn hạt máu: “Tại hạ sẽ lập tức tấu lên chúa thượng, phân tích rõ lợi hại!”

“Chu huynh!” Công Tôn Diễn cười khở sở, lắc đầu nói, “Chúa thượng nếu chịu nghe, thì đâu có kết cục hôm nay?”

Chu Uy im lặng không nói gì.

“Chu huynh! Công Tôn Diễn đang định tìm Chu huynh, là có một việc muốn cậy nhờ!”

Chu Uy ngẩng nhìn Công Tôn Diễn.

“Trước khi lâm chung, chúa công có hai điều lo lắng nhất. Một là Hà Tây, hai là Bạch thiếu gia. Hà Tây là việc nước, còn Bạch thiếu gia là việc nhà. Chúa công giao phó việc nước cho Long tướng quân, giao phó việc nhà cho tại hạ. Điều khiến tại hạ băn khoăn, chính là Long tướng quân đương nhiên thiện chiến, song nếu giao đấu với một đối thủ như Công Tôn Ưởng, e rằng khó lòng chiếm thế thượng phong. Tại hạ muốn tới Hà Tây, trợ giúp Long tướng quân một tay. Còn chuyện của Bạch thiếu gia...”, Công Tôn

Diễn tiến lại gần Chu Uy, vòng tay cung kính, “tạ hạ xin cậy nhờ Chu huynh!”

Chu Uy cũng vòng tay nói: “Công Tôn huynh yên tâm, chuyện của Bạch công tử, xin cứ giao cả cho tạ hạ!”

“Bạch thiếu gia ăn chơi thành tính, tốt nhất hãy để cho cậu ấy làm một công việc gì đó!”

Chu Uy ngẫm nghĩ một lát: “Để Bạch thiếu gia trông coi nhà ngục, được chăng?”

“Như vậy cũng tốt!”

Hai người trò chuyện thêm một lúc thì Công Tôn Diễn vội vã lên đường. Chu Uy tiến tới cổng Tây, rồi quay trở về phủ tư đồ. Một mình ngồi trong phủ thần thờ suy nghĩ một lát, rồi ông sai người mời Bạch công tử lại, hỏi hẳn có muốn làm việc hay không.

Sau khi Bạch tướng quốc qua đời, lão quản gia làm theo căn dặn của tướng quốc, tính toán lượng vàng trong kho, chỉ để lại ba trăm lượng cho Bạch Hổ, rồi giao toàn bộ bảy nghìn lượng cho Long Giả, vận chuyển tới Hà Tây. Lão tướng quốc đột ngột qua đời khiến Bạch Hổ bàng hoàng cực độ, hân ân hận vô cùng, lại thêm lão quản gia hết lời khuyên can, thiếu phu nhân khóc lóc năn nỉ, Bạch Hổ đã thề từ bỏ thói cờ bạc, hơn mười ngày qua không bén mảng tới lầu Nguyên Hanh. Hôm nay thấy Chu Uy hỏi vậy, trong lòng khó tránh chấn động, lập tức trả lời: “Tạ ơn sự quan tâm của tư đồ đại nhân! Tuy nhiên, tạ hạ xưa nay chỉ biết đua đòi ăn diện, cơm bưng nước rót tận miệng, có thể làm được gì đây?”

Chu Uy cười nói: “Chỉ cần công tử muốn làm, không có gì không học được! Thế này đi, bên hình ngục đang thiếu người, nếu công tử không chê, có thể bắt đầu từ đó!”

Bạch Hổ đoán rằng Chu Uy sẽ cho mình làm chức quan gì đó, nên đồng ý ngay. Chu Uy dẫn hắc tới nhà ngục, quan tư hình đã đón sẵn ở cửa, khẩu đầu nói: “Hạ quan khẩu kiến tư đồ đại nhân!”

Chu Uy phẩy tay, bước tới đại đường, ngồi xuống chính vị, chỉ vào Bạch Hổ nói: “Đây là Bạch thiếu gia, bắt đầu từ hôm nay, sẽ làm việc ở đây. Người xem thử có việc gì thích hợp thì giao cho cậu ta.”

Quan tư hình vội vòng tay hành lễ với Bạch Hổ: “Hạ quan hân hạnh được gặp Bạch thiếu gia!”

Bạch Hổ vòng tay đáp lễ, ngạo mạn nói: “Bạch Hổ có lời chào tư hình! Xin hỏi tư hình đại nhân, định giao cho bản thiếu gia việc gì?”

Chu Uy liếc nhìn hắc, khẽ chau mày, thấy quan tư hình đang nhìn mình có ý dò hỏi, bèn lớn tiếng: “Mang trang phục lính canh ngục lại cho Bạch thiếu gia!”

Tư hình kinh ngạc nhìn Chu Uy: “Tư đồ đại nhân, ý ông là... để Bạch thiếu gia làm lính canh ngục?”

Chu Uy trừng mắt nhìn quan tư hình, nghiêm giọng quát: “Lẽ nào người bị điếc?”

Tư hình vội chạy đi, một lát sau, mang một bộ trang phục lính canh ngục bằng vải thô đặt trước mặt Bạch Hổ, khẽ nói: “Bạch thiếu gia, hãy mặc thử xem!”

Từ bé tới giờ, Bạch Hổ chưa phải mặc quần áo vải thô bao giờ, nên lúc này đương nhiên không chịu, sắc mặt sầm xuống, giơ chân hất bộ trang phục lên, rồi đưa tay đỡ lấy, giữ giữ vài cái, sau đó vứt toẹt xuống đất, nói: “Cái thứ rách rưới này mà cũng bảo bản thiếu gia mặc ư?”

Chu Uy chỉ nhìn, không nói gì, lập tức cởi bỏ trang phục quan tư đồ trên người, cúi xuống nhặt bộ trang phục lính coi ngục mà Bạch Hổ vừa ném xuống đất, cẩn thận mặc lên người, rồi đánh giọng nói với tư hình: “Lấy cho Bạch công tử bộ khác!”

Tư hình thấy Chu Uy nổi giận, không dám chậm trễ, vội chạy đi lấy bộ khác, lại đặt trước mặt Bạch Hổ. Chu Uy nhìn sang, từ tốn nói: “Bạch thiếu gia, xin mời mặc thử!”

Bạch Hổ xấu hổ đỏ mặt, thấy không còn cách nào khác, đành chậm chạp cởi bỏ phục sức xa hoa trên người, mặc lên mình bộ trang phục lính canh ngục bằng vải thô. Đợi Bạch Hổ mặc xong xuôi, Chu Uy quay sang nói với quan tư hình: “Tư hình đại nhân, giao việc đi!”

Tư hình có phần run rẩy: “Hạ... hạ quan...”

Chu Uy quát lên: “Hạ quan cái gì? Hiện giờ ngươi là trưởng quan!”

Tư hình khựng lại, rồi vội vã gật đầu: “Phải, phải, phải! Mời hai vị theo hạ quan... À, không, mời hai vị theo bản quan vào tuần tra ngục thất!”

Tư hình dẫn Chu Uy, Bạch Hổ tuần tra mấy gian nhà ngục, sau đó trở về đại đường. Chu Uy căn dặn quan tư hình: “Bắt đầu từ hôm nay, Bạch thiếu gia sẽ làm sai nha ở đây. Nếu Bạch thiếu gia làm tốt, ngươi hãy khen thưởng. Nếu Bạch thiếu gia làm sai, ngươi hãy trách phạt.”

Tư hình giật nảy mình: “Hạ... hạ quan tuân lệnh!”

Chu Uy thay lại trang phục, bước ra khỏi hình ngục. Nghe thấy tiếng bước chân của Chu Uy xa dần, quan tư hình cúi gập người, cười giả lả nói với Bạch Hổ: “Bạch thiếu gia, hôm nay thiếu gia lần đầu tới làm việc, cứ thoải mái đi lại thăm thú, không có việc gì gấp. Nếu thiếu gia muốn gì, xin cứ nói với tại hạ, tại hạ sẽ tận lực hoàn thành!”

Bạch Hổ lừ mắt với quan tư hình, rồi đột ngột cười phăng bộ trang phục lính canh ngục, ném mạnh xuống đất, mặc lại những phục sức quý phái lên người, “hừm” một tiếng rồi bước thẳng ra khỏi hình ngục, không ngoảnh đầu lại.

Trời Thứ 5

Cự Tử thương đời vào cung Ngự

Trương Nghi tránh họa tới Lạc Dương

Chu Uy bước ra khỏi hình ngục, đang định trở về phủ tư đồ, chợt nhớ tới lời Công Tôn Diễn, bất giác lại đánh xe thẳng tới cung thành. Bất luận Ngự Vương thích nghe hay không, thân là thần tử, Chu Uy tự thấy mình nên bẩm báo mỗi nguy mà nước Ngự sắp phải đối mặt với quân chủ.

Khi gần tới cửa cung, Chu Uy từ xa đã nhìn thấy hai người áo nâu đứng đó, một trong hai người đang đôi co với lính canh.

Hai người này chính là cự tử Mặc gia Tùy Sào Tử và đệ tử Tống Kiến. Họ đã đi suốt ngày đêm, thay liên mấy đôi dép cỏ mới tới được An Ấp. Hôm nay không phải ngày thiết triều, cửa cung khá yên tĩnh, tám tên lính mình mặc giáp trụ cầm kích lăm lăm đứng thành hai hàng trước cửa cung, khiến cửa cung vắng lặng tăng thêm vài phần uy vũ.

Tùy Sào Tử bước lại, trình bái thiếp, vòng tay vái đám lính gác cổng, nói: “Làm phiền quân sĩ bẩm báo lên Ngự Hầu, nói là Tùy Sào Tử người Tề bái kiến!”

Đám lính canh cứ như không nghe thấy, cũng chẳng thèm nhìn, vẫn im

phăng phắc, chống kích đứng trơ trơ như những chiếc đinh cắm xuống đất. Tùy Sào Tử hơi ngạc nhiên, đang định hỏi thêm thì nhìn thấy từ phía cửa cung, một người dáng vẻ giống như quân úy bước ra, sẫm soi Tùy Sào Tử và Tống Kiến một lượt từ đầu tới chân, thấy họ mặc áo vải nâu giản dị, chân đi dép cỏ mòn vẹt, cho rằng là tiện dân, bèn cất giọng ngạo mạn: “Này, lão già, có việc gì mà ồn ào thế?”

Tùy Sào Tử lại vòng tay vái một vái, từ tốn nói: “Tùy Sào Tử người Tề cầu kiến Ngụy Hầu, làm phiền quân úy thông báo!”

Quân úy trợn mắt, nghiêm giọng nạt nộ: “Lão già, muốn chết ư? Nói cho lão biết, ở đây không có Ngụy Hầu, chỉ có Ngụy Vương bệ hạ!”

Tống Kiến nổi giận, đang định xông lên thì Tùy Sào Tử giơ tay ngăn lại, quay sang quân úy, nói: “Làm phiền quân úy bẩm báo lên Ngụy Vương bệ hạ, nói rằng Tùy Sào Tử người Tề cầu kiến!” Nói xong, lại trình bái thiếp.

Quân úy chẳng buồn nhìn, đưa tay đẩy trả về, lại trợn mắt quát nạt: “Tùy Sào Tử gì cũng mặc? Lão già nhà quê như ngươi có biết bệ hạ là gì không? Bệ hạ chính là thiên tử, kẻ quê mùa như ngươi sao có thể nói muốn gặp là gặp?”

Tùy Sào Tử khẽ thở dài một tiếng, đang định quay người bỏ đi thì Chu Uy đã tới gần, sau khi nhìn Tùy Sào Tử từ đầu tới chân, bèn quay sang nói với quân úy: “Có chuyện gì?”

Quân úy hành đại lễ, bẩm báo: “Khởi bẩm tư đồ đại nhân, kẻ tiện dân này muốn bái kiến bệ hạ, hạ quan đang đuổi lão ta đi!” Rồi quay sang Tùy Sào Tử. “Lão già, còn không mau đi, ta lập tức bắt ngươi nhốt vào đại lao ba tháng!”

Chu Uy lừ mắt nhìn hăn, rồi quay sang Tùy Sào Tử, ôn tồn hỏi: “Xin hỏi lão trưởng, lão từ đâu tới? Muốn gặp bệ hạ có việc gì?”

Tùy Sào Tử vái dài mà đáp: “Khởi bẩm đại tư đồ, Tùy Sào Tử người Tề nóng lòng muốn cầu kiến Ngụy Hầu!”

Quân úy nghe thấy hai chữ “Ngụy Hầu”, thì nổi giận đùng đùng: “Lão già nhà quê, muốn ăn đòn ư? Không phải là Ngụy Hầu, là bệ hạ!”

Chu Uy trừng mắt nhìn hăn, rồi quay sang nói với Tùy Sào Tử: “Lão tiên sinh hăn là cự tử của Mặc gia?”

Tùy Sào Tử đáp: “Đúng là lão hủ!”

Chu Uy lập tức vái dài sát đất: “Tại hạ Chu Uy không biết tiên bối giá lâm! Thất lễ! Thất lễ!”

Quân úy thấy tư đồ đại nhân nhún nhường đến vậy, thì trở mặt ngay nhiên.

Chu Uy lại vòng tay hành lễ với Tùy Sào Tử: “Cự tử, xin mời vào phòng trà ngồi chờ một chút, văn bối Chu Uy lập tức vào cung tấu báo lên bệ hạ!” Rồi quay sang quân úy. “Lão tiên sinh đây chính là tiên bối cự tử Mặc gia Tùy Sào Tử, người nhớ hầu hạ chu đáo!”

Quân úy lúc này mới định thần lại, luống cuống vòng tay vái, cung kính nói: “Hạ quan không biết Tùy Sào Tử đại nhân, xin lượng thứ!”

Tùy Sào Tử đáp lễ: “Lão hủ làm phiền quân úy!”

Lần này gặp Ngụy Hầu, Chu Uy tim đập chân run. Chu Uy hiểu tính khí

của Ngụy Hầu, một khi đã say mê, chín trâu kéo cũng không lại. Hơn nữa Ngụy Hầu đã quá tin tưởng Tần Công và Công Tôn Ưởng, nếu bầm báo Hà Tây có chuyện, dù có chết Ngụy Hầu cũng không chịu tin. Giờ đúng là trời chiều lòng người, Chu Uy đang không biết khuyên can Ngụy Hầu ra sao thì vừa hay gặp cự tử Mặc gia. Chu Uy đoán Tùy Sào Tử tới đây cũng là vì việc này. Tùy Sào Tử nổi danh khắp liệt quốc, Ngụy Huệ Hầu không thể không nghe.

Trong lòng nhen nhóm hy vọng, chân bước cũng nhẹ nhõm hơn. Chẳng mấy chốc, Chu Uy đã vào trong chính điện. Hòai thái giám trực ở đó, được biết Ngụy Huệ Hầu đang đánh cờ với thượng khanh Trần Chấn tại đình hóng mát trong ngự hoa viên.

Chu Uy biết ngôi đình hóng mát này, bèn sải bước tới đó, từ xa đã nhìn thấy Ngụy Huệ Hầu quả nhiên đang đánh cờ với Trần Chấn, vội vã bước tới, quỳ xuống dưới bậc tam cấp của đình hóng mát.

Tỳ nhân nhìn thấy, quay sang bầm báo với Ngụy Huệ Hầu: “Bệ hạ, Chu tư đồ cầu kiến!”

Ngụy Huệ Hầu “cạch” một tiếng đặt quân cờ xuống, chậm rãi nói: “Là Chu ái khanh ư? Mau mời vào!”

Tỳ nhân quay sang Chu Uy, đồng dặc truyền lệnh: “Bệ hạ có chỉ, truyền Chu tư đồ cầu kiến!”

Chu Uy đứng dậy, vội vã leo lên bậc tam cấp, quỳ xuống khấu đầu nói: “Vi thần khấu kiến bệ hạ!”

Ngụy Huệ Hầu cười vang mà nói: “Ái khanh bình thân! Lại đây, lại đây,

lại xem cách cục này, quả nhân thắng chắc!”

Trần Chấn cũng nói: “Chu tư đồ, mau lại cứu ta!”

Chu Uy đứng dậy, bước tới trước bàn cờ, nhìn kỹ một lượt, quả nhiên quân trắng đang bị bủa vây kín mít, như thể cá nằm trong chậu, hết đường giải cứu. Trần Chấn có vẻ đã từ bỏ ý định kháng cự, bó tay chờ thua.

Ngụy Huệ Hầu đắc chí rung đùi, cười ha hả mà nói: “Trần ái khanh, đừng nói là Chu tư đồ, mà dù có là thần tiên lão tử cũng khó lòng giải cứu cho khanh!”

Trần Chấn buông thông hai tay, nét mặt lộ vẻ thất vọng, thở dài một tiếng mà nói: “Vi thần vốn có một đường sống, nhưng bệ hạ vừa hạ nước cờ này, đã cắt đứt đường sống của vi thần rồi!”

“Không giấu ái khanh, nhúm quân của khanh, quả nhân sớm đã thắng chắc rồi! Vốn định cho khanh sống thêm một lúc, nào ngờ khanh đường sống không đi, lại tự tìm đường chết, trách quả nhân sao được?”

Trần Chấn lại thở dài, lời đầy ảm ý: “Than ôi! Tình cảnh hiện tại của vi thần, nào có khác gì Cơ Tắc đâu?”

Ngụy Huệ Hầu bật cười lớn, gật đầu nói: “Phải lắm! Phải lắm! Ví von như vậy quả không sai! Nhắc tới Vệ Công, không biết tình hình hiện tại thế nào rồi?”

Trần Chấn vòng tay đáp: “Khởi bẩm bệ hạ, thượng tướng quân dũng mãnh, quân Đại Ngụy tinh nhuệ thế như chẻ tre, không thể ngăn cản, liên tiếp công phá hơn mười thành ấp nước Vệ, Sở Khâu và Đế Khâu không bao lâu nữa cũng sẽ bị san bằng!”

“Tốt lắm!” Ngự Huệ Hầu khen ngợi, “khanh hãy gửi thư cho thượng tướng quân, dặn thượng tướng quân chớ nên vội vã. Con chó già Cơ Tốc kia phải ninh nhừ trên lửa nhỏ ăn mới ngon! Quả nhân nghe nói, mấy con khỉ cũng đã nhảy khỏi hang rồi, có chuyện này chẳng?”

“Theo vi thần được biết, Vệ Công đã phái sứ thần tới Triệu, Hàn, Tề cầu cứu. Ba nước này hiện xuất binh hay chưa, vi thần vẫn đang chờ tin!”

Ngự Huệ Hầu mỉm cười nói: “Cứ để chúng xuất quân đi! Quả nhân cũng đang mong đợi điều này!” Quay sang Chu Uy, “Chu ái khanh, khanh bận trăm công nghìn việc, chắc hẳn không phải tới đây để xem đánh cờ!”

Chu Uy khẩu lạy mà nói: “Bệ hạ thánh minh! Vi thần tới để tấu báo lên bệ hạ, cự tử Mặc gia Tùy Sào Tử cầu kiến ngoài cung!”

“Tùy Sào Tử?” Ngự Huệ Hầu chau mày lại, quay sang Trần Chấn, “lâu lắm rồi không nghe nhắc tới lão phu tử kia, sao hôm nay lại bất thành linh tới đây?”

“Bệ hạ!” Trần Chấn đáp lời, “Mặc gia chủ trương kiêm ái, không thích chiến tranh. Vi thần đoán rằng, lần này Tùy Sào Tử tới, hẳn là làm thuyết khách cho Vệ Công!”

Ngự Huệ Hầu gật gù nói: “Ta cũng đoán vậy! Lão phu tử kia thích nhúng mũi vào chuyện thiên hạ, lần này đến, kiểu gì cũng lại một phen lại nhai điếc tai!”

“Nếu bệ hạ không muốn gặp, vi thần sai người đuổi lão ta đi là được!”

Chu Uy lại dập đầu nói: “Vi thần cho rằng không nên! Mặc gia là học phái nổi tiếng hiện thời, sánh ngang với Nho gia, đệ tử đông khắp thiên hạ.

Bệ hạ xưa nay vốn nổi danh bốn biển nhờ vào lễ hiền hạ sĩ, nay cự tử Mặc gia đích thân tới tận cửa cầu kiến, nếu bệ hạ tránh mặt không gặp, liệu có mang tiếng là thất lễ với hiền tài chăng?”

“Chu ái khanh nói rất phải!” Ngụy Huệ Hầu gật gù, “lão phu tử đã tới tận cửa, không gặp đúng là không nên, song sợ gặp mặt lại phải nhẫn nhịn những lời lải nhải của lão, bảo quả nhân làm thế nào mới phải?”

Trần Chấn đảo con người một vòng: “Bệ hạ, vi thần có một kế để ứng phó với lão phu tử!”

“Ồ, là kế gì?”

Trần Chấn ghé sát tai Huệ Hầu, thì thầm một hồi, Huệ Hầu gật đầu lia lịa: “Được, cứ làm theo lời ái khanh!” Rồi quay sang Chu Uy, “Chu ái khanh, truyền cự tử Mặc gia vào thư phòng yết kiến!”

Chu Uy thoáng hồ nghi, nói khẽ: “Vi thần tuân chỉ!” Chu Uy biết chắc Trần Chấn lại nghĩ ra trò quái quỷ gì, tuy nhiên, nghĩ lại, thấy chỉ cần Ngụy Huệ Hầu chịu gặp Tùy Sào Tử, dựa vào tài trí và đức hạnh của ông ta, hẳn Tùy Sào Tử dư sức ứng phó. Nghĩ tới đây, Chu Uy cảm thấy vững tin trong lòng, trở về phòng trà trước điện, dẫn Tùy Sào Tử vào ngự thư phòng của Ngụy Huệ Hầu.

Ngự thư phòng tọa lạc trong hậu hoa viên, là một toà viện năm dãy, bài trí tao nhã, tàng trữ sách vở vô số, có sử quan ngày đêm trông coi. Ngoài lúc lên triều, Ngụy Hầu thích nhất là xử lý việc triều chính ở đây. Gặp khách quan trọng, đặc biệt là hiền sĩ trong thiên hạ, Ngụy Hầu cũng thường triệu kiến tại nơi này. Trong lúc chuyện trò, một trong những sở thích của Ngụy Huệ Hầu là đích thân dẫn khách tham quan thư viện rộng lớn của mình. Nghe

nói trong những thư viện trong thiên hạ, nổi tiếng nhất là Thái học viện của Chu thất ở Lạc Dương, Tắc Hạ học cung ở Lâm Truy, tiếp đến chính là thư phòng của Ngụy Hầu.

Nghe thấy tiếng bước chân từ xa vọng lại, Trần Chấn đã mặt mũi tươi cười bước ra ngoài cổng nghênh đón, vòng tay vái dài mà nói: “Thượng khanh nước Ngụy Trần Chấn cung nghênh cự tử đại giá!”

Tùy Sào Tử vòng tay đáp lễ: “Tùy Sào Tử người Tề bái kiến thượng khanh!”

“Cự tử, mời!”

“Thượng khanh, mời!”

Trần Chấn nhất quyết nhường Tùy Sào Tử đi trước, sau khi khách đã yên vị, một cung nữ bước lại, bày trà thơm lên trên bàn khách.

Trần Chấn bưng chén trà lên: “Cự tử, mời dùng trà!”

Tùy Sào Tử cũng nâng chén, nhấp một ngụm: “Tạ ơn trà thơm của thượng khanh!”

Trần Chấn vòng tay nói: “Bệ hạ nghe nói cự tử tới, có nhã ý sắp xếp cho yết kiến ở đây, cự tử hãy đợi cho một lát! Chu tư đồ và văn sinh đều có việc bận, không thể ở lại bồi tiếp lâu, mong cự tử lượng thứ!” Nói xong bèn đứng dậy, đưa mắt ra hiệu cho Chu Uy.

Chu Uy chưa kịp phản ứng, đã bị Trần Chấn nói trước chặn họng, ngần ngừ một lát, đành phải đứng dậy, vòng tay thi lễ cáo biệt Tùy Sào Tử.

Tùy Sào Tử đứng dậy đáp lễ: “Thượng khanh, tư đồ không phải khách sáo!”

Sau khi hai người rời đi, trong phòng chỉ còn lại Tùy Sào Tử và cung nữ pha trà. Trà đã uống qua ba nước, mà vẫn không thấy Ngụy Huệ Hầu đâu. Trong phòng tĩnh lặng khác thường, nghe rõ tiếng đồng hồ nước giọt giọt.

Tùy Sào Tử thấy lạ, khẽ chau đôi mày, ngẩng đầu hỏi cung nữ: “Xin hỏi cô nương, lão hủ còn phải đợi bao lâu nữa?”

Cung nữ sợ sệt đáp: “Khởi bẩm trượng nhân, nô tỳ không biết!”

“Làm phiền cô nương bẩm báo một tiếng, nói là Tùy Sào Tử đợi ở đây đã quá lâu rồi!”

“Nô tỳ chỉ biết pha trà hầu khách, không dám vượt phận!”

Tùy Sào Tử trầm ngâm suy nghĩ, không nói gì thêm, hai mắt khép hờ, ngồi vận khí tức thần. Trà lại uống thêm hai tuần, vẫn không thấy cung nữ thay trà, nước đã nhạt nhẽo không còn hương vị.

Tùy Sào Tử đã bắt đầu sốt ruột, thì đột nhiên thấy tỳ nhân bước ra từ sau tấm bình phong, tiến về phía mình, vòng tay hành lễ, cung kính nói: “Đã đến cự tử đợi lâu!”

Tùy Sào Tử đứng dậy đáp lễ: “Tùy Sào Tử bái kiến nội tể!”

Tỳ nhân tạ lỗi: “Bệ hạ có chỉ, cự tử là tông sư thiên hạ, không thể đối xử theo lễ thông thường. Để tỏ lòng cung kính, bệ hạ đang tắm gội xông hương ở hậu cung, sai tại hạ chuyển lời tới cự tử, xin cự tử đợi thêm chốc lát!”

Nghe nói đến tắm gội xông hương, Tùy Sào Tử ngẩn người kinh ngạc: “Ồ...”

Tỳ nhân vội giải thích: “Cự tử chớ vội, bệ hạ vô cùng kính trọng cự tử, nghe nói cự tử đến, nhất quyết đòi tắm gội xông hương rồi mới chịu tới gặp!”

Tắm mau thôi, giờ này hần đã xong rồi, chỉ là cần thêm chút thời gian xông hương. Cự tử đợi ở đây chắc cũng thấy nhàm chán, tại hạ mời cự tử thưởng thức một khúc nhã nhạc!”

Tùy Sào Tử còn chưa kịp nói gì, tỳ nhân đã vỗ tay bồm bộp. Đội nhạc đang chực sẵn sau bình phong lập tức bước ra, tiếng nhạc vang lên dịu dặt.

Dưới đình hóng mát cách đó không xa, Ngụy Huệ Hầu vẫn ngồi nguyên tại chỗ, lại bày ra một ván cờ mới với Trần Chấn. Trên bàn cờ vây mới chỉ lác đác hơn chục quân cờ.

Tâm trí của Huệ Hầu đương nhiên không đặt vào bàn cờ. Ông ta ngồi tựa lưng trên chiếc ghế đu đan bằng trúc vô cùng tinh xảo, nhắm mắt thưởng thức tiếng nhã nhạc văng vẳng vọng lại từ phía thư phòng, chiếc ghế đu cũng đung đưa theo nhịp điệu. Một cung nữ tay cầm quạt đứng ở sau lưng, khẽ phe phẩy theo nhịp nhạc. Trần Chấn ngồi xếp bằng đối diện, cũng nhắm nghiền hai mắt, hay tay đặt lên bàn cờ, đưa lên hạ xuống khe khẽ, như thể đang gõ nhịp.

Ngụy Huệ Hầu lắng nghe một lát, rồi từ từ mở mắt, liếc sang Trần Chấn: “Nghe nói lão phu tử kia rất kiên nhẫn, kể này của ái khanh chưa chắc đã đuổi được lão đi!”

“Bệ hạ yên tâm!” Trần Chấn ngẩng đầu lên, cười cười mà nói, “vi thần đã sắp xếp ổn thoả rồi, khúc nhạc này là ‘Dương xuân bạch tuyết’, lão ta có lẽ vẫn chịu nổi. Khúc sau là ‘Hạ lý Ba nhân’, nếu lão ta nghe hết được, mới coi là kiên nhẫn. Không giấu bệ hạ, vi thần đã dặn kỹ ban nhạc, biến tấu đi một chút, một khúc nhạc đánh liền ba lần. Ngoài ra, vi thần còn sai tỳ nhân điều thiếu nữ Ba Thục tới, cho phục sức loè loẹt, nhảy một vũ điệu kỳ quặc đất Ba Thục, kiểu gì cũng khiến lão ta phải chóng mặt hoa mắt. Theo như tâm trạng

hiện tại của lão ta, dù có mười phần kiên nhẫn, cũng phải mất đi chín phần.”

Ngụy Huệ Hầu thở phào một tiếng, ngồi thẳng dậy, khẽ gật đầu nói: “Được, sắp xếp rất tốt! Lão phu tử là người thông minh, hẳn cũng hiểu rõ lẽ tiến thoái!” Rồi ánh mắt lại chiếu lên bàn cờ. “Ái khanh, tới lượt khanh phải không?”

Trần Chấn vội nhìn vào bàn cờ: “Bệ hạ, tới lượt người!”

“Vậy ư?” Ngụy Huệ Hầu cẩn thận quan sát thế cờ, rồi chậm rãi nhấc một quân cờ lên.

Trong ngự thư phòng, một khúc nhạc đã tấu xong, tỳ nhân thấy Tùy Sào Tử vẫn khép hờ hai mắt, thì từ tốn nói: “Nghe nói cự tử tinh thông âm luật, xin mời dạy bảo!”

Tùy Sào Tử khẽ thở dài một tiếng, nói: “Âm vận tuyệt vời, chỉ là tấu không đúng thời!”

Tỳ nhân vội hỏi: “Ồ, sao lại tấu không đúng thời? Tại hạ muốn nghe cự tử chỉ giáo.”

Tùy Sào Tử nói một câu đầy ẩn ý: “Ngoài cung mặt trời rực rỡ, trong cung lại là ‘Dương xuân bạch tuyết’, sao có thể nói là hợp thời?”

Tỳ nhân nghe Tùy Sào Tử nói đúng tên ca khúc, lời lẽ vẫn ôn hoà, suy nghĩ một chốc, gật đầu khâm phục: “Cự tử kiến giải độc đáo, tại hạ kính phục! Nếu khúc nhạc này không hợp mùa, xin đổi sang khúc khác hợp mùa hơn!” Nói xong, lại vỗ tay, đổi sang khúc nhạc ‘Hạ lý Ba nhân’, tiết tấu rộn rã, chốc chốc còn đệm thêm tiếng chiêng trống rộn ràng. Trong tiếng nhạc thô lậu, xuất hiện chục cô gái đất Ba Thục, đầu tóc buông xoã, son phấn loè

loẹt, trang phục kỳ dị, nửa kín nửa hở, xếp thành hàng dài, uốn éo tiến vào trong phòng, nhảy múa từng bừng theo tiếng nhạc.

Tùy Sào Tử thở dài một tiếng, lại nhắm nghiền hai mắt, đôi mày chau lại. Tiếng nhạc mỗi lúc một phóng túng, Ba nữ càng múa càng hăng, đầu mày Tùy Sào Tử càng lúc càng chau tít.

Ba điệu múa đã kết thúc, tiếng nhạc ngừng bật, các cô gái Ba Thục đứng lại trong thế múa. Tỳ nhân đưa mắt nhìn Tùy Sào Tử, miệng khẽ hỏi: “Xin hỏi cự tử, khúc này có hợp thời không?”

Tùy Sào Tử khẽ mở mắt, chậm rãi nói: “Tuy khúc này hợp thời, song chẳng tốt lành!”

Tỳ nhân thoáng ngạc nhiên: “Xin nghe lời chỉ giáo!”

Giọng Tùy Sào Tử chất chứa bi lương: “Ngoài cung trăm họ lầm than, dân chúng đói khổ. Trong cung tiếng nhạc hỗn loạn, Ba nữ múa may. Sao có thể tốt lành?”

Tùy Sào Tử nghe tiếng biết nhạc, nghe múa nhận người, không chỉ trí tuệ cao siêu, lại luôn đau đáu niềm bác ái với toàn thiên hạ, biết rõ người khác giấu cốt mình, song không hề tỏ ý trách cứ. Tỳ nhân lấy làm cảm động, càng cung kính bội phần, chỉnh trang y phục ngồi ngay ngắn, vòng tay mà nói: “Cự tử không hổ danh là tông sư trong thiên hạ, tại hạ xin thụ giáo!”

Tùy Sào Tử vòng tay đáp lễ, thông thả nói: “Xin hỏi nội tế, quân chủ hân đã xông hương xong rồi?”

Tỳ nhân có vẻ lúng túng: “Cự tử... xin hãy đợi thêm chút nữa. Hãy thưởng thức thêm điệu múa của người Hồ phương bắc, được chăng?”

Tùy Sào Tử nhìn tỳ nhân với vẻ hoài nghi, hồi lâu sau mới thở dài sườn sượt: “Than ôi! Đường đường là bậc quân chủ, nên quang minh chính đại mới phải, hà tất phải hao tổn tâm tư, bày trò trẻ nít. Thỉnh cầu nội tế chuyển lời tới bệ hạ của các người, Tùy Sào Tử xin cáo từ!”

Tỳ nhân phẩy tay, đám Ba nữ, nhạc công liền lui hết ra ngoài.

Tùy Sào Tử chậm rãi đứng dậy, vòng tay vái chào tỳ nhân, rồi quay người bước ra phía cổng. Tỳ nhân đáp lễ xong, tiến đưa vài bước, tỏ vẻ thông cảm mà nói: “Cự tử đã có ý muốn về, tại hạ chỉ biết cung tiễn!”

Ra khỏi cửa viện, Tùy Sào Tử dừng bước, quay đầu nhìn thẳng vào tỳ nhân, lời đầy ẩn ý: “Tùy Sào Tử làm phiên nội tế bẩm báo lên quân chủ, nước Ngụy đã gần kề đại họa, Tùy Sào Tử tới đây, chính là vì chuyện này!”

Tỳ nhân giật mình sửng sốt, vội bước lên trước, đứng chắn trước mặt Tùy Sào Tử, cười mà nói: “Cự tử xin đừng bước! Giờ này hãn là bệ hạ đã xông hương xong rồi!”

Tùy Sào Tử gượng cười một tiếng, khẽ lắc đầu, lại rảo bước đi. Tỳ nhân một lần nữa ngăn lại: “Cự tử từ xa nghìn dặm mà tới, bất luận thế nào, cũng nên gặp mặt bệ hạ! Mời cự tử đợi thêm một lát, tại hạ sẽ đi nghênh tiếp bệ hạ!”

Tùy Sào Tử thấy tỳ nhân có vẻ thành khẩn, bèn dừng bước. Tỳ nhân lật đật quay đi, bước vội vào sau tấm bình phong. Chỉ một lát sau, đã thấy có tiếng bước chân cấp tập lại gần, Ngụy Huệ Hầu từ phía sau bình phong rảo bước ra, sải chân vài cái đã vào trong sân, vòng tay tiến lại nói: “Để đại sư chờ đợi quá lâu, Ngụy Anh thật là thất lễ!”

Tùy Sào Tử cũng vòng tay vái chào: “Tùy Sào Tử người Tề bái kiến chúa thượng!”

Ngụy Huệ Hầu lại vái mà nói: “Ngụy Anh vui mừng hay tin cự tử đại giá, cảm thấy vô cùng vinh hạnh. Để nghe lời dạy dỗ vàng ngọc, Ngụy Anh đã tắm gội xông hương, rửa tai chờ nghe! Cự tử, mời!”

“Chúa thượng, mời!”

Hai người trở về thư phòng, phân ngôi chủ khách ngồi xuống. Ngụy Huệ Hầu lại vòng tay nói: “Ngụy Anh được tổ tiên phù hộ, có được một góc ở Trung Nguyên, nhiều lần muốn chấn hưng cơ nghiệp, song học vấn nông cạn, sức không đủ mạnh. Tiên sinh tới đây, hẳn là có kiến giải cao minh, xin chỉ giáo Ngụy Anh!”

Vừa phải trải qua cơn giày vò khổ sở, Tùy Sào Tử lòng đã giá băng, nên cũng chẳng vòng vo, mở miệng liền nói thẳng: “Nghe nói chúa thượng mở minh hội ở Phùng Trạch, quay mặt về nam xưng tôn, có chuyện này chẳng?”

Ngụy Huệ Hầu thở dài một tiếng: “Chuyện này thực không phải ý của Ngụy Anh! Liệt quốc cứ khổ sở ép nài, Ngụy Anh cũng là vạn bất đắc dĩ!”

“Dù chúa thượng có mong muốn hay không, Tùy Sào Tử cũng cho rằng, hành động này của chúa thượng thực không sáng suốt!”

Ngụy Huệ Hầu biết lão phu tử chuẩn bị giáo huấn, lập tức nghiêm mặt nín thở, chậm rãi mà nói: “Ngụy Anh muốn nghe tường tận!”

“Phàm mọi việc đều có nhân quả. Tùy Sào Tử dám hỏi chúa thượng, dựa vào đâu mà xưng vương?”

Ngụy Huệ Hầu suy nghĩ một lát, quyết định không để Tùy Sào Tử lẩn

lướt, đồng thời cũng muốn nhanh chóng chặn hòng, nên mặt sắt lại, nhìn thẳng vào Tùy Sào Tử, tự tin mà nói: “Thiên hạ là thiên hạ của người trong thiên hạ, không phải là thiên hạ của riêng nhà Chu. Người làm vương trong thiên hạ phải có đức có uy. Nay Chu đã thất đức, lại thất uy, xin hỏi tiên sinh, Ngụy Anh sao không thể quay mặt về nam xưng tôn?”

Tùy Sào Tử trầm giọng: “Tùy Sào Tử to gan dám hỏi, đức, uy của chúa thượng đã sánh được với Văn Hầu chưa?”

Ngụy Huệ Hầu sững lại, rồi lụng bụng trong miệng: “Không bằng tiên quân!”

“Thời Văn Hầu, thành tâm bá cáo sĩ Bốc Tử Hạ, Đoàn Can Mộc, Điền Tử Phương làm thầy. Về văn, trọng dụng ba hiền tài Lý Khôi, Địch Hoàng, Ngụy Thành Tử, kiên quyết cải cách, biến pháp đồ cường. Về võ, trọng dụng hai danh tướng Nhạc Dương và Ngô Khởi, phía đông tiêu diệt Trung Sơn, phía tây đánh bại cường Tần, phía nam đẩy lùi Man Sở, mở rộng lãnh thổ nghìn dặm, bước chân vào Trung Nguyên...”

Nghe thấy Tùy Sào Tử kể ra công tích của tiên quân Ngụy thất, Ngụy Huệ Hầu trong lòng dào dạt tự hào, nở mày nở mặt, cất giọng sang sảng tiếp lời: “Tiên sinh nói rất phải, tiên quân uy phong凛冽, thiên hạ không ai sánh bằng!”

Tùy Sào Tử lập tức đổi giọng: “Văn Hầu tuy gồm cả đức uy, lại từng chín lần tập hợp chư hầu, ba lần triều bá thiên tử, song trong suốt cuộc đời, đã có ngày nào xưng vương chưa?”

Ngụy Huệ Hầu nóng bừng mặt, song Tùy Sào Tử nói tới tiên quân, lại toàn những lời đúng đắn, nhất thời không biết đối đáp ra sao. Tùy Sào Tử đưa

mắt nhìn Ngụy Hầu, tạm ngưng một lát, lấy lùi để tiến: “Tùy Sào Tử lỗ mãng, đã mạo phạm tôn giá!”

Ngụy Huệ Hầu trong lòng bức bối, nhưng không dám bộc lộ, chỉ biết găng gượng kìm nén mà nói: “Ngụy Anh muốn nghe luận giải cao minh của tiên sinh!”

“Chúa thượng đã xưng vương, tất có đủ đức, uy của bậc vương giả. Tùy Sào Tử không biết, muốn nghe chúa thượng chỉ ra tường tận!”

Ngụy Huệ Hầu sao có thể mặt dày kể ra uy đức của mình, miệng mấp máy vài cái, song không thốt nổi một câu.

“Chắc hẳn chúa thượng khiêm tốn, không muốn khoe khoang uy đức. Tùy Sào Tử bất tài, liệu có thể nói thay chúa thượng được chăng?”

“Ngụy Anh muốn nghe!”

“Thiên hạ xưa kia, vì đức mà uy; thiên hạ ngày nay, vì uy mà đức. Thời Văn Hầu, thiên hạ đều yếu, chỉ có Ngụy sức mạnh siêu quần, chẳng khác gì hạc giữa bầy gà, Văn Hầu nhờ có uy mà thiên hạ nể phục. Tới thời chúa thượng, tình thế đã hoàn toàn khác xưa. Chưa nói đến Đại Sở, chỉ tính liệt quốc Trung Nguyên, Tần Công có Công Tôn Ưởng, Tề Công có Trâu Ky, Triệu Hầu có Phụng Dương Quân, Hàn Hầu có Thân Bất Hại. Bốn vị quân chủ này đều là minh quân đương đại, bốn vị triều thần này đều là tài hiền đương thời. Bốn vị quân chủ đều sáng suốt, bốn vị triều thần đều tài giỏi, bốn nước nhờ thế mà yên bình, thế lực ngày một mạnh, bất cứ nước nào cũng có thể sánh ngang Đại Ngụy. Thiên hạ ngày nay, tuy thế lực của Ngụy rất mạnh, song đã không thể đứng đầu. Lượng thứ cho Tùy Sào Tử nói thẳng, uy của chúa thượng, sớm đã như mũi tên bay hết tầm bắn, sao có thể sánh với Văn

Hầu?”

Tùy Sào Tử phân tích rành rọt, mỗi lời đều đánh trúng yếu huyệt, mỗi câu đều chắc nịch như sơn, đã vạch trần toàn bộ những mối nguy mà Ngụy Hầu sắp phải đối mặt. Huệ Hầu vô cùng bối rối, mặt đỏ phừng phừng, hơi thở hỗn hển, hồi lâu sau mới nén được hỏa khí xuống bụng, cố gắng không để mình thất thố, khoé miệng còn cố nặn ra một nụ cười: “Ngụy Anh đã biết mình không thể bằng tiên quân, tiên sinh có thể nói về chuyện khác chẳng?”

Tùy Sào Tử có lẽ cũng thấy mình hơi nặng lời, khẽ thở dài một tiếng, gật đầu nói: “Không biết chúa thượng muốn nghe gì?”

Ngụy Huệ Hầu bỗng nhận ra Tùy Sào Tử tóc bạc đầy đầu, nếp nhăn ngang trán, trong đầu nảy ra một ý, bèn nói: “Quả nhân từ nhỏ đã nghe thấy đại danh của tiên sinh, cứ ngỡ là cố nhân. Hôm nay được diện kiến, nhìn tướng mạo tiên sinh, có lẽ cũng đã đến tuổi thất thập cổ lai hi. Xin hỏi tiên sinh thọ bao nhiêu rồi?”

Tùy Sào Tử đáp: “Tùy Sào Tử này đã già cõi khó kham, tám mươi sáu, có lẽ sắp nhập quan tài!”

Ngụy Huệ Hầu vô cùng kinh ngạc, lại đưa mắt nhìn Tùy Sào Tử, thực lòng cảm thán: “Ồ, tiên sinh đã tám chín mươi tuổi rồi mà vẫn mạnh khỏe đến vậy. Ngụy Anh chưa tới ngũ tuần mà tự thấy thân tâm không còn như trước, chẳng khác gì một lão già!”

“Chúa thượng hà tất phải khiêm tốn!”

Ngụy Huệ Hầu nhoài người về phía trước: “Tiên sinh hưởng niên cao đến vậy, ắt có bí quyết trường thọ. Ngụy Anh bất tài, mong được tiên sinh chỉ

giáo!”

Tùy Sào Tử thoáng ngẫm nghĩ một lát, rồi từ tốn nói: “Đạo trường thọ, không nằm ngoài dưỡng đức!”

Ngụy Huệ Hầu chau mày: “Ý tiên sinh là, đức của quả nhân không đủ trường thọ?”

“Người dựa vào đức để đứng trên thế gian, ắt mang tấm lòng trắc ẩn, ắt luôn tâm niệm từ bi, ắt ban nhân ái khắp thiên hạ. Chúa thượng vô duyên vô cớ thảo phạt nước Vệ yếu ớt, dung túng lính Ngụy tàn sát hiếp đáp, cướp bóc dân lành. Toàn bộ bách tính thành Bình Dương, bất luận già trẻ trai gái, tàn sát sạch không...”

Ngụy Huệ Hầu sắc mặt tím tái, không đợi Tùy Sào Tử nói hết câu, đã gầm lên: “Đừng nói nữa!”

Tùy Sào Tử dừng lời, từ từ khép hai mắt lại.

Ngụy Huệ Hầu đứng phắt dậy, phẩy ống tay áo đi luôn, tới phía trước tấm bình phong, quay người lại, gằn giọng nói với tỳ nhân: “Tiễn khách!” Rồi quay ngoắt người, khệnh khạng bỏ đi.

Tỳ nhân lòng rối như tơ vò, nhìn Tùy Sào Tử, vái sâu một vái, khẽ nói: “Cự tử...”

Tùy Sào Tử mở mắt, khẽ thở dài một tiếng, nói với tỳ nhân: “Tùy Sào Tử còn một lời nữa, muốn nhờ nội tể chuyển tới chúa thượng!”

Tỳ nhân do dự một lát: “Cự tử cứ nói!”

Tùy Sào Tử ngẫm nghĩ một lát: “Bọ ngựa bắt ve, chim sẻ rình sắn! Chỉ vài hôm nữa thôi, đại họa sẽ giáng xuống Đại Ngụy!” Nói xong liền đứng

dậy, vái dài một cái với tỳ nhân, “Tùy Sào Tử cáo từ!”

“Cự tử đi cẩn thận!”

Tiếng bước chân nặng nề của Tùy Sào Tử mỗi lúc một xa dần. Tỳ nhân dõi mắt nhìn theo Tùy Sào Tử, cho tới khi bóng lão khuất hẳn, lúc này mới lẩm bẩm: “Bọ ngựa bắt ve, chim sẻ rình sắn! Chim sẻ rình sắn... Chim sẻ?”. Đang lẩm bẩm, đột nhiên như sức nghĩ ra điều gì, bỗng chốc run bắn, chạy vội vào phía sau tấm bình phong, đuổi theo Huệ Hầu từ cửa bên.

Ngụy Huệ Hầu hăm hăm giận dữ, sai bước tới đình hóng mát ở hậu hoa viên. Trần Chấn đã đón sẵn ở đó, nhìn thấy Ngụy Huệ Hầu sắc mặt khó coi, tím ngắt hết như quả cà, biết là Ngụy Hầu đang tức giận lão già Tùy Sào Tử, vội quỳ xuống dập đầu gọi: “Bệ hạ...”

Ngụy Huệ Hầu thở hồng hộc bước thẳng lên đình hóng mát, mắt nhìn chăm chăm vào chiếc bàn trước mặt, rồi thình lình tung chân đạp mạnh. Chiếc bàn đổ nhào, quân cờ đen trắng bắn tung toé, lăn lóc đầy mặt đất.

Khi tỳ nhân đuổi kịp tới nơi, Ngụy Huệ Hầu đã ngồi trên chiếu, vuốt ngực thở phì phì. Tỳ nhân liếc nhìn Trần Chấn, rồi thận trọng cầm quạt chạy lại quạt cho Huệ Hầu.

Ngụy Huệ Hầu đập đổ bàn xong, cũng đã trút được cơn giận dữ: “Lão già chết tiệt, thật đáng băm vằm thành muôn mảnh!”

Trần Chấn thận trọng thăm dò: “Bệ hạ, lão phu tử...”

Ngụy Huệ Hầu mặt đặng đặng sát khí, giận dữ nói: “Hừm, quả nhân kính lão ta là cự tử Mặc gia, muốn nghe lời chỉ bảo của lão, nào ngờ toàn nghe phải những lời thối tha! Tần, Tề, Triệu, Hàn cái nổi gì? Bốn quân chủ anh

minh, bốn triều thần tài năng cái nổi gì? Quả nhân thấy bốn nước đó khác nào bầy khỉ nhố nhăng, thấy nước Vệ khác nào con gà rù, dựa vào đâu mà lão dám nói năng bậy bạ?”

Tỳ nhân bỗng dừng quạt, bật cười phì.

Trần Chấn sửng sốt, trở mắt nhìn tỳ nhân. Khi Ngụy Huệ Hầu nổi giận, tốt nhất nên im lặng. Tỳ nhân vốn hiểu rõ Huệ Hầu đến chân tơ kẽ tóc, lúc này lại đột nhiên bật cười thành tiếng, quả là một chuyện khó tin.

Ngụy Huệ Hầu quả nhiên lừ mắt nhìn tỳ nhân, phẫn nộ quát: “Người đang cười giễu quả nhân đấy ư?”

Tỳ nhân dập đầu sát đất: “Lão nô không dám!”

“Không dám, sao lại cười?”

Tỳ nhân từ tốn trả lời: “Lão nô nhớ tới một chuyện thú vị, nhất thời nhin không nổi, mới bật cười thành tiếng!”

Trần Chấn xưa nay vốn không thể đoán biết được suy nghĩ của lão cận thần bên cạnh Huệ Hầu, cho rằng đây là một cơ hội để lấy lòng tỳ nhân, bèn vội vàng giảng hoà: “Chuyện thú vị của nội tế, hẳn là rất tức cười!”

Ngụy Huệ Hầu cũng đã nguôi giận phần nào, song nét mặt vẫn khó dăm dăm: “Nếu là chuyện thú vị, mau nói cho quả nhân nghe!”

Tỳ nhân đứng dậy, lại cầm quạt lên, vừa quạt, vừa kể rành rọt: “Chuyện là thế này. Vài hôm trước, lão nô ở hậu hoa viên có gặp thái hậu, sau khi hỏi thăm người nhà lão nô, thái hậu kéo lão nô lại, kể về chuyện lễ hiền hạ sĩ của tiên quân Văn Hầu. Lão nô tranh cãi rằng, nếu nói về lễ hiền hạ sĩ, chẳng ai hơn được bệ hạ. Thái hậu nghe xong, không cho là đúng. Đợi lát nữa, nếu lão

nô rảnh rồi, nhất định sẽ kể chuyện hôm nay cho thái hậu nghe, xem người còn gì để nói.”

Ngụy Huệ Hầu sững người nhìn tỳ nhân: “Cái gì? Chuyện hôm nay?”

“Chính là chuyện lấy lễ đối đãi với người hiền! Lần trước, Bạch tướng gia đâm đầu vào cột ngay trong đại điện, bệ hạ đã không trị tội, lại còn cho phép tướng quốc cáo lão về quê, an hưởng tuổi già. Vừa rồi, Tùy Sào Tử thuyết khách cho Vệ Công, lời lẽ ngạo mạn, trách cứ bệ hạ thẳng thừng, bệ hạ đã không trách mắng, ngược lại còn tắm gội xông hương, đối đãi bằng lễ tông sư. Lão nô bạo miệng dám nói rằng, dù tiên quân còn tại thế, tấm lòng lễ hiền, hân cũng chỉ đến vậy mà thôi!”

Nghe tỳ nhân nói vậy, Ngụy Huệ Hầu chấn động trong lòng, cảm khái thốt lên: “Lời người nói quả thật không sai! Kỳ thực quả nhân trong lòng đã hiểu, lão phu tử tới đây, chỉ là nói hộ cho con chó già Vệ Công vài lời, nhằm hoá giải nguy nan trước mắt, trong lòng không hề có ý xấu. Thế này vậy, người hãy thay quả nhân tiễn chân lão phu tử, thưởng cho lão trăm lượng vàng. Còn nữa, hãy thưởng thêm cho lão hai đôi ngựa hài. Quả nhân vừa rồi nhìn thấy lão ta đi dép cỏ. Đã tám chín mươi tuổi đầu rồi mà còn mang đôi dép cỏ mòn vẹt rong ruổi khắp nơi, thật là vất vả cho lão!”

Tỳ nhân phủ phục xuống đất bái lạy: “Lão nô thay cự tử khấu tạ long ân của bệ hạ! Song cự tử đã đi từ lâu, e rằng không đuổi kịp nữa!”

Ngụy Huệ Hầu thoáng ăn năn, khẽ thở dài một tiếng.

“Bệ hạ!” Tỳ nhân chớp thời cơ nói thêm. “Lúc cáo từ, lão nô tiễn cự tử một đoạn, cự tử đã tặng lão nô một câu, đó là ‘bọ ngựa bắt ve, chim sẻ rình sắn’. Lão nô ngu muội, suy nghĩ mãi vẫn không hiểu ý. Bệ hạ trên thông

thiên văn dưới tường địa lý, liệu có thể giải thích giúp lão nô chăng?”

Ngụy Huệ Hầu khép hờ hai mắt, lăm nhăm trong miệng: “Bọ ngựa bắt ve sâu, chim sẻ rình sắn”, nhăm đi nhăm lại vài lần, bỗng kêu lên thất thanh: “Lão phu tử nói câu này không phải là tặng người, mà là muốn nhắc nhở quả nhân đấy!”

Tỳ nhân làm bộ kinh hãi: “Sao cơ? Tùy Sào Tử nhắc nhở bệ hạ chuyện gì?”

Ngụy Huệ Hầu đắc ý nói: “Lão phu tử ví Vệ Công là ve, ví quả nhân là bọ ngựa, còn ba nước Tề, Hàn, Triệu là chim sẻ. Ha ha ha, lão phu tử tự cho rằng mình đoán sự như thần, song lão không ngờ được rằng, quả nhân không hề bận tâm tới ve, mà đang chờ đợi mấy con chim sẻ!”

Thấy Huệ Hầu vẫn u mê không tỉnh, tỳ nhân trong lòng lo lắng, song vẫn vờ ra vẻ thán phục mà nói: “Nghe bệ hạ nói vậy, lão nô đã hiểu ra phần nào. Không giấu bệ hạ, lão nô vừa rồi lại cứ nghĩ rằng, chim sẻ mà cự tử muốn nói là... là người Tần kia!”

Ngụy Huệ Hầu cười vang, ngẩng đầu nhìn tỳ nhân: “Ồ, sao người lại nghĩ là người Tần?”

Tỳ nhân vò đầu bứt tai, cười ngô nghê: “Đầu óc lão nô quả thực chẳng khác gì cán mai, vốn cho rằng Tùy Sào Tử muốn ám chỉ tới chuyện khác, chính là người Tần nhân lúc ta đại chiến chư hầu ở biên giới Vệ, khởi binh tấn công đoạt lại Hà Tây!”

Ngụy Huệ Hầu chỉ tay vào tỳ nhân, cười ngất mà nói với Trần Chấn: “Trần ái khanh xem kia, còn nói gì được nữa! Đầu óc kẻ này quả đúng là cán

mai, nếu muốn khai khiếu, chắc phải lấy rìu chẻ đôi!”

Trần Chấn cũng cười ha hả, phụ họa: “Bệ hạ nói chí phải! Tần, Ngụy hiện nay thân thiết như người một nhà, làm gì có chuyện đánh lén Hà Tây? Tùy Sào Tử nếu có ý này, hẳn chỉ là dọa dẫm vu vơ mà thôi!”

Tỳ nhân trong lòng thầm rửa mắt Trần Chấn, song ngoài mặt vẫn cười nói: “Lão nô nghĩ rằng, không sợ vạn điều, chỉ sợ vạn nhất, bệ hạ nên đề phòng thì hơn!”

Ngụy Huệ Hầu lại cười ha hả, rồi nói: “Nói đầu óc người chẳng khác gì cán mai, người lại càng làm tới! Được rồi, được rồi, quả nhân nghe người, đề phòng vạn nhất!”

Tỳ nhân trong lòng mừng rỡ, vội hô: “Bệ hạ thánh minh!”

Ngụy Huệ Hầu quay sang Trần Chấn, trầm tư nói: “Trần ái khanh, những điều lão già kia vừa nói, lại khiến quả nhân nghĩ tới một việc!”

“Vi thần xin nghe bệ hạ căn dặn!”

“Con ve nhỏ giờ đây sắp bị bọ ngựa nuốt chửng, đám chim sẻ hẳn cũng sắp hành động rồi. Nếu quả nhân đoán không sai, ba nước Tề, Triệu, Hàn có lẽ đã xuất quân.”

“Nếu đúng là vậy, ta nên chuẩn bị sẵn sàng!”

“Không phải nếu đúng là vậy, mà chắc chắn là vậy!”

Ngụy Huệ Hầu quay sang tỳ nhân, nói chắc như đinh đóng cột. “Truyền mật chỉ cho Long ái khanh, trong vòng ba ngày, dẫn năm vạn quân thiết giáp rời Hà Tây tới bảo vệ Đại Lương. Bất luận con chim sẻ nào dám tới, Long tướng quân sẽ lập tức bẻ gãy cánh!”

Tỳ nhân trợn trừng mắt kinh hãi, miệng há hốc, nói không thành tiếng: “Bệ... bệ hạ... người muốn điều... điều quân thiết giáp... ra khỏi Hà Tây?”

Ngụy Huệ Hầu lại cười vang nói: “Đúng vậy! Chẳng phải người nói cần đề phòng vạn nhất ư? Đây chính là vạn nhất! Đối phó với ba nước lớn, nếu không có quân thiết giáp Hà Tây của Long tướng quân, làm sao có thể? Mau đi soạn chỉ!”

Tỳ nhân đứng đờ đẫn hồi lâu, mãi vẫn không chịu bước đi. Ngụy Huệ Hầu sốt ruột, trừng mắt quát: “Còn không đi mau?”

Tỳ nhân vẫn chưa hết sững sốt: “Lão... lão nô tuân chỉ!”

Tỳ nhân quay người, vừa vào thư phòng soạn chỉ, bỗng thấy ngự sử đại phu vẫn châu ở trước điện dẫn tham quân của công tử Ngang hấp tấp bước tới, quỳ xuống bậc tam cấp trước đình, khấu đầu mà nói: “Khởi tấu bệ hạ, thượng tướng quân có chiến báo hoả tốc!”

Tỳ nhân vội vã bước xuống, nhận chiến báo, trình lên Huệ Hầu. Huệ Hầu mở ra, liếc mắt đọc qua, đặc ý vung vẩy chiến báo mấy cái rồi đưa cho Trần Chấn, nói: “Ái khanh xem đi, quả nhân đoán thực không sai, ba con chim sẽ quả nhiên đã bay thẳng tới biên giới nước Vệ!”

Trần Chấn nhận thư, cẩn thận đọc xong, bái lạy mà nói: “Bệ hạ liệu sự như thần, vi thần tâm phục khẩu phục!”

Ngụy Huệ Hầu quay sang tỳ nhân, cất giọng sang sảng như chém đinh chặt sắt: “Sửa đổi mật chỉ của Long tướng quân, không phải trong vòng ba ngày, mà là lập tức xuất phát. Không phải di chuyển tới bảo vệ Đại Lương, mà là xuất chinh đến biên giới Vệ!”

Tỳ nhân “vâng” một tiếng, vội vã trở vào thư phòng.

Ngụy Huệ Hầu suy nghĩ một lát, quay sang Trần Chấn: “Trần ái khanh, quả nhân xưng vương, liệt quốc đều tỏ ý bất mãn. Lần này ba nước cứu Vệ, là muốn ném đá dò đường, thăm dò thực hư của quả nhân. Nếu quả nhân nhún nhường, chúng ắt lấn tới! Lần này không những phải đánh, mà còn phải toàn thắng!”

“Bệ hạ yên tâm. Theo ý của vi thần, chỉ cần khai chiến, bệ hạ tất thắng!”

“Dựa vào đâu mà ái khanh nói vậy?”

“Trong ba nước, quân Tề đông nhất. Thế nhưng quân Tề xưa nay nhu nhược, không đáng sợ! Quân Triệu và quân Hàn tuy dũng mãnh, song cũng khó mà địch lại quân Đại Ngụy của ta! Lần này ba nước xuất binh là có ba dụng ý khác nhau, chẳng qua chỉ là một đám ô hợp mà thôi. Hơn nữa, đối với ba nước, ngoài phản đối chuyện bệ hạ xưng tôn, chúng chẳng được lợi gì, do vậy chưa chắc đã thực sự hết lòng vì Vệ Công.”

Ngụy Huệ Hầu ngẫm nghĩ một lát, chậm rãi nói: “Ái khanh chỉ biết một mà không biết hai. Quân Tề tuy nhu nhược, song tướng Tề Điền Kỵ lại giỏi dùng binh. Ba nước tuy không được ích lợi gì từ Vệ Công, song Vệ là miếng thịt béo, nếu bị quả nhân độc chiếm, Tề Công, Hàn Hầu, Triệu Hầu còn xơ múi được gì đây? Huống hồ, chiến trận lại ở nước Vệ, gần kề với Hàn, Tề, Triệu, quân chi viện nhanh thì ba ngày, mà chậm thì năm ngày là tới. Ngộ nhờ ba nước liều đánh với quả nhân, quả nhân sao có thể toàn thắng!”

Ngụy Huệ Hầu suy xét thấu đáo, Trần Chấn vô cùng thán phục: “Bệ hạ thánh minh, vi thần suy nghĩ thực quá nông cạn!”

“Trần ái khanh!” Ngụy Huệ Hầu quả quyết, “nếu muốn toàn thắng, còn cần ái khanh vất vả một chuyến!”

“Vi thần xin nghe!”

“Khanh mang hồ phù, trước hết tới phủ Long tướng quân ở Hà Tây tuyên ý chỉ của quả nhân, lệnh cho Long Giả lập tức xuất quân, gấp rút tới biên giới Vệ. Sau đó cấp tốc đi sứ sang Tần, yết kiến Tần Công, yêu cầu ông ta xuất ba vạn binh, chờ lệnh phạt nghịch!”

“Vi thần lĩnh chỉ!”

Trần Chấn lập tức lĩnh ngự chỉ, cầm hồ phù điều binh. Một đoàn người ngựa rầm rập đi suốt ngày đêm thẳng tới Thiệu Lương, Hà Tây.

Trong thành Thiệu Lương, Công Tôn Diễn ruổi ngựa thẳng tới trước quận phủ Hà Tây, xoay người xuống ngựa, bước thẳng vào trong phủ. Quận thú Long Giả thấy Công Tôn Diễn đã tuần sát biên cương trở về, vội đứng dậy ra đón, hỏi luôn: “Biên cương có động tĩnh gì chăng?”

Công Tôn Diễn bước lại gần, cởi bỏ áo giáp, lăm bắm trong miệng: “Thật quái lạ!”

“Chuyện gì quái lạ?”

Công Tôn Diễn bước tới trước sa bàn quân sự, trầm ngâm một lát, chỉ vào sa bàn mà nói: “Long tướng quân, hãy nhìn xem, từ đây tới đây, là đường biên giới dài ba trăm dặm, từ đây đi sâu vào hai mươi dặm, quân Tần đã không phòng bị, thậm chí đến doanh trại vốn có cũng đã dỡ bỏ hết. Tại hạ còn phái vài trăm lính cải trang dân thường vào sâu vào trong nước Tần trăm

dậm, cũng không hề phát hiện thấy bóng dáng quân Tần!”

Long Giả ngẫm nghĩ một lát: “Lẽ nào người Tần thực sự muốn kết liên minh?”

“Giấu đầu hở đuôi mà thôi!” Công Tôn Diễn khẽ lắc đầu, “người Tần càng như vậy, càng lộ rõ ý đồ bất trắc. Long tướng quân, không tính số tướng sĩ canh giữ ở các thành ấp, Hà Tây còn bao nhiêu võ binh có thể chiến đấu?”

“Năm vạn! Ngoài ra còn có hai vạn tân binh, là số quân mà tại hạ mới chiêu mộ nhờ khoản tiền quyên tặng của Bạch tướng quốc, hiện đang huấn luyện.”

Công Tôn Diễn mừng rỡ, vội hỏi: “Bao giờ có thể tham gia chiến trận?”

Long Giả trầm ngâm một lát: “Nhanh nhất cũng phải ba tháng!”

“Ba tháng?” Công Tôn Diễn ngẫm nghĩ một lát, rồi ngẩng lên hỏi, “liệu có thể dạy họ học chém giết trong vòng một tháng không?”

Long Giả ngạc nhiên nhìn Công Tôn Diễn: “Trong vòng một tháng?”

“Nếu đúng như tại hạ dự tính, một tháng e rằng cũng đã muộn rồi.”

Long Giả vội vã sai tham tướng cho gọi một vị tướng quân lại, dặn dò hăn gấp rút huấn luyện lính mới, sau đó lập tức bàn chuyện bố trí phòng ngự với Công Tôn Diễn.

Trời sẩm tối, hai người vẫn đang ngồi bàn mưu tính kế. Trước phủ bỗng thấy huyền náo, rồi có người chạy vào bẩm báo Trần Chấn phụng vương mệnh giá lâm. Công Tôn Diễn do không có quan chức trong triều, đành phải tạm lánh vào phòng bên. Long Giả mở cổng giữa, đích thân dẫn chư tướng Hà Tây nghênh đón đám Trần Chấn vào phủ.

Vừa bước vào phủ, Trần Chấn không kịp chào hỏi, đã vội vàng tuyên chiếu thư của Ngụy Huệ Hầu. Sau khi tuyên chiếu xong, Trần Chấn trình hồ phù, lệnh cho Long Giả lập tức dẫn năm vạn quân giáp trụ Hà Tây phạt Vệ.

Long Giả bàng hoàng quá đỗi, đứng chết lặng hồi lâu không nói được gì.

Trần Chấn đợi một lát, thấy Long Giả vẫn không lên tiếng, bèn lớn giọng hỏi: “Xin hỏi Long tướng quân, đại quân bao giờ xuất chinh?”

Long Giả giật mình, định thần trở lại, cẩn thận kiểm tra hồ phù, thấy đúng là thực, thì thở dài đánh sượt một tiếng, chậm rãi nói: “Khởi bẩm thượng khanh, điều động đến năm vạn đại quân, chậm nhất cũng cần ba ngày!”

“Quá chậm! Trước khi đi, bệ hạ còn dặn dò kỹ lưỡng, hể tướng quân nhận được hồ phù, phải lập tức xuất chinh!”

Long Giả liếc xéo ông ta, giọng lạnh tanh: “Trần thượng khanh, ba quân xuất chinh không phải trò đùa, nói đi là đi ngay được! Năm vạn tướng sĩ phân bố khắp đất Hà Tây, chỉ riêng thông báo khắp lượt, cũng mất một ngày. Ba quân chưa xuất, lương thảo đã phải lên đường trước, ít nhất cũng cần một ngày. Còn nữa...”

Trần Chấn không đủ kiên nhẫn, cắt ngang lời Long Giả: “Tại hạ không hiểu việc quân, Long tướng quân bất tất phải giải thích dài dòng! Là bệ hạ yêu cầu tướng quân phải lập tức xuất chinh, tại hạ chẳng qua chỉ truyền chỉ mà thôi! Nếu tướng quân tuân chỉ, lập tức thông báo tới bộ tướng, muện nhất sáng sớm mai lên đường! Nếu tướng quân kháng chỉ, tại hạ cũng không còn gì để nói!”

Long Giả lắp bắp: “Trần Chấn, ông...”

Trần Chấn khẽ vòng tay: “Long tướng quân, tại hạ có vương lệnh bên mình, cần tới Tần ngay trong đêm nay, xin cáo từ!” Nói xong, sải bước đi ra.

Trần Chấn vừa ra khỏi cửa, Công Tôn Diễn vội vã bước ra, giống như Long Giả, nhìn trân trân vào hồ phù và chiếu thư đóng vương tỷ đặt trên bàn.

Long Giả giận dữ nện mạnh nắm đấm xuống mặt bàn, chỉ biết kêu lên một tiếng “Trời ơi!”

Công Tôn Diễn văng trán chau tít.

Hai người ngồi rầu rĩ hồi lâu, Long Giả chợt ngẩng đầu lên nói: “Tiên sinh xem thế này được không? Trong sổ chư tướng trấn giữ Hà Tây, thiện chiến nhất là hai tướng Trương Mãnh, Lã Giáp. Tại hạ sẽ để hai người này lại, điều động hai vạn lính mới đi, lưu lại hai vạn võ binh, toàn bộ giao cho tiên sinh!”

Chỉ để lại hai vạn võ binh chống chọi với quân Tần hùng cường, đến bản thân Long Giả cũng thấy chùn lòng, giọng nói gần như không nghe rõ. Công Tôn Diễn trầm ngâm hồi lâu, gật đầu nói: “Đa tạ tướng quân!”

Long Giả quay sang tham quân, nói: “Truyền gọi hai tướng Lã, Trương tới gấp!”

Một lát sau, Lã Giáp, Trương Mãnh hấp tấp vào trong phủ, Long Giả chỉ vào Công Tôn Diễn nói: “Bệ hạ xuống chiếu, lệnh cho bản tướng xuất chinh phía đông, đến biên giới Vệ. Việc phòng thủ Hà Tây đều nghe theo sắp xếp của Công Tôn tướng quân!”

Hai người Lã Giáp, Trương Mãnh đưa mắt nhìn nhau, đồng thanh hô to:

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Tảng sáng hôm sau, từng đoàn võ binh Hà Tây toàn thân giáp trụ lần lượt rời khỏi Thiếu Lương. Trước phủ tướng quân, Long Giả lòng trĩu nặng, bước ra cổng phủ, mắt nhìn chăm chăm vào Công Tôn Diễn, Trương Mãnh, Lã Giáp và những tướng lĩnh khác đến đưa tiễn.

Một lát sau, Long Giả rút bội kiếm đeo bên thắt lưng, cùng với lệnh bài, ấn soái Hà Tây, giao hết cho Công Tôn Diễn, sau đó đưa mắt nhìn khắp lượt chư tướng, cất giọng uy nghiêm: “Kiếm ở đây, cũng như bản tướng ở đây! Công Tôn tướng quân, bất luận người nào, hễ không nghe lệnh, giết ngay không tha!”

Công Tôn Diễn hai tay đỡ lấy bội kiếm.

“Công Tôn tướng quân! Bạch tướng quốc vào lúc lâm chung, đã giao phó bảy trăm dặm giang sơn Hà Tây cho lão phu, không ngờ lão phu... Than ôi, biết nói gì nữa đây! Hà Tây... lão phu xin giao cả cho tiên sinh!” Long Giả nói xong, từ từ quỳ xuống trước mặt Công Tôn Diễn.

Công Tôn Diễn cũng quỳ xuống, giọng nói nghẹn ngào: “Lão tướng quân!”

Nhìn theo chiến xa của Long Giả dần dần khuất bóng, Công Tôn Diễn bỗng chốc cảm thấy gánh nặng đè trĩu trên vai, tựa hồ không thể trụ nổi. Với Công Tôn Diễn, trách nhiệm đè trên vai, không chỉ là lời uỷ thác của Bạch tướng quốc và Long Giả, mà còn ghi chép của sử gia. Thằng làm vua thua làm giặc, giành được Hà Tây là nhờ Ngô Khởi, ngày nay nếu để người Tần

đoạt lại Hà Tây từ tay Công Tôn Diễn, thì cái tên Công Tôn Diễn hẳn sẽ lưu trong sử sách bên cạnh Ngô Khởi. Song khác ở chỗ, Ngô Khởi là người chinh phục, còn Công Tôn Diễn là kẻ thảm bại.

Công Tôn Diễn xưa nay vẫn ngẫm so sánh mình với Ngô Khởi, tình thế đẩy đưa Công Tôn Diễn tới bước đường này, quả là nằm mơ cũng không ngờ tới. Nếu có Long tướng quân và năm vạn võ binh, may ra còn có thể chống chọi với quân Tần. Còn lúc này, biết làm thế nào đây? Công Tôn Diễn bất giác rung mình ớn lạnh.

Ngoài sự chênh lệch lực lượng quá lớn giữa hai bên, điều Công Tôn Diễn lo sợ nhất chính là mình không phải được quân chủ giao phó trọng trách, cũng không có bất cứ chức tước nào trong triều, duy có thanh bội kiếm tượng trưng do Long Giả để lại. Công Tôn Diễn mới chân ướt chân ráo đến nơi, giờ trong tay không chút thực quyền, chỉ có hai vạn võ binh không rõ có chịu phục tùng mệnh lệnh hay không, khó mà biết được. Khi đại địch áp sát, lòng quân không phục, là điều tối kỵ trong dùng binh.

Thế nhưng, sự thực lù lù ngay trước mắt, dù trời có sập xuống, Công Tôn Diễn cũng phải chống đỡ. Công Tôn Diễn quay trở về phủ, đứng trước sa bàn, trầm ngâm suy nghĩ, rồi sai người gọi các tướng lại, bố trí phòng ngự.

Hai canh giờ sau, các tướng lục tục kéo tới. Công Tôn Diễn ngồi ngay ngắn ở ngôi chủ tướng, đặt bội kiếm của Long Giả trên bàn. Trước mặt Công Tôn Diễn là hai hàng tướng lĩnh, ngồi đầu hàng bên trái là Trương Mãnh, bên phải là Lã Giáp.

Công Tôn Diễn hắng giọng, rồi cất tiếng sang sảng: “Chư vị tướng quân! Long tướng quân phụng chỉ đông chinh, trước khi ra đi, tướng quân giao phó

trọng trách bảo vệ Hà Tây cho tại hạ. Tại hạ chân ướt chân ráo mới đến, mong được chư vị tướng quân ủng hộ.”

Các tướng đưa mắt nhìn nhau, hồi lâu vẫn không ai lên tiếng. Trước bầu im lặng nặng nề, Công Tôn Diễn lại đứng hắng lần nữa, đang định lên tiếng thì một tướng quân ngồi bên dưới Lã Giáp nói lớn: “Mặt tướng xin hỏi, chúng tôi nên gọi ông là tiên sinh hay là tướng quân?”

Ý tứ khiêu khích rất rõ ràng. Công Tôn Diễn đưa ánh mắt lạnh lùng nhìn khắp lượt tướng lĩnh, rồi dừng lại trên mặt người này, đưa một tay ra, nắm lấy ấn soái dưới bàn, đặt đánh “cạch” lên mặt bàn, lại quét mắt khắp lượt chư tướng, ngữ khí tuy chậm rãi, song chắc nịch như sơn: “Chư vị tướng quân! Chư vị có thể gọi tại hạ là tiên sinh, cũng có thể gọi tại hạ là tướng quân, có điều...” vừa nói vừa chậm rãi rút thanh bội kiếm của Long Giả ra, đưa tay vuốt theo lưỡi kiếm, rồi đột ngột gằn giọng, “nếu ai không nghe quân lệnh, để lỡ thời cơ, tại hạ tuyệt đối không dung! Không giấu chư vị, trước khi Long tướng quân ra đi, đã giao cho tại hạ quyền tiền trạm hậu tẩu! Ai không tin, cứ hỏi hai vị tướng quân Lã Giáp và Trương Mãnh!”

Trương Mãnh gật đầu nói: “Chư vị tướng quân, Long tướng quân trước khi ra đi, quả thực đã giao toàn quyền bảo vệ Hà Tây cho Công Tôn tướng quân, mong chư vị phục tùng mệnh lệnh!”

Chư tướng đồng thanh hưởng ứng: “Mặt tướng xin nghe lệnh Công Tôn tướng quân!”

Công Tôn Diễn gật gù đầu, lại cất giọng sang sảng: “Chư tướng đã canh giữ Hà Tây bao năm, phòng ngự thế nào, bản tướng không cần nói nhiều. Chư vị tướng quân!”

Các tướng đồng loạt đứng dậy: “Có mặt tướng!”

“Chư vị đều đã biết, kẻ địch của chúng ta chỉ có một, chính là người Tần. Từ thời khắc này, bản tướng tuyên bố, Hà Tây tích cực phòng bị, sẵn sàng ứng chiến! Bất luận khi nào, hễ chiến sự xảy ra, mọi người phải lập tức bày trận chờ sẵn, lấy thủ làm công, không được ra khỏi thành nghênh địch, không được bỏ trận mà chạy. Ai không làm tròn bốn phận, chém!”

Các tướng đồng loạt đáp lời: “Mặt tướng nhận lệnh!”

Công Tôn Diễn quay sang Lã Giáp: “Lã tướng quân!”

“Có mặt tướng!”

“Bản tướng giao cho tướng quân một vạn người ngựa, trấn giữ tuyến trường thành, Lạc Thủy. Trường thành, Lạc Thủy là tuyến phòng thủ đầu tiên của ta, vô cùng quan trọng, mong tướng quân ngày đêm canh giữ cẩn mật, lính không được cởi giáp, ngựa không được tháo yên. Phát hiện thấy địch, lập tức đốt lửa hiệu!”

“Mặt tướng nhận lệnh!”

Công Tôn Diễn nhìn sang Trương Mãnh: “Trương tướng quân!”

“Có mặt tướng!”

“Ba nơi Âm Tấn, Lâm Tấn quan, Thiếu Lương là gốc của Hà Tây, không thể để mất! Bản tướng giao cho tướng quân năm nghìn người ngựa canh giữ Âm Tấn, năm nghìn người ngựa trấn thủ Lâm Tấn quan. Còn Thiếu Lương, bản tướng đích thân chỉ huy tướng sĩ giữ thành trấn thủ.”

“Mặt tướng nhận lệnh!”

Nghe xong quân lệnh, đám tướng kéo nhau ra khỏi phủ tướng quân. Vừa ra khỏi cửa, viên tướng vừa lên tiếng khiêu khích khi nãy nhổ toẹt ngay xuống đất mà nói: “Phì! Lấy lông gà làm lệnh tiễn, ra về ta đây!”

Một tướng quân khác ca thán theo: “Lã tướng quân, hiện tại trời yên biển lặng, chẳng có chuyện quái gì, thế mà kẻ này... rõ ràng là muốn bày trò hành hạ chúng ta!”

Hai tướng này đều là thuộc hạ của Lã Giáp. Lã Giáp là tướng trấn thủ Hà Tây, rất được Long Giả trọng dụng. Lần này Long Giả phụng chỉ đông chinh, Lã Giáp vốn cho rằng Long Giả sẽ giao lại Hà Tây cho mình canh giữ, không ngờ từ trên trời rơi xuống một Công Tôn Diễn, khiến hắn vô cùng bức bối. Nghe thấy những lời gièm pha, hắn cũng gật đầu than thở: “Than ôi, một gia nô phủ tướng quốc cũng tới đây chỉ tay năm ngón, Đại Ngụy đúng là hết người rồi!”

Trương Mãnh vốn định trách móc hai vị tướng quân ăn nói càn quấy, song thấy Lã Giáp cũng nói vậy, đành dịu giọng: “Hiện Long tướng quân không có ở đây, Hà Tây trống rỗng, là thời khắc hệ trọng, tôi thấy Công Tôn tướng quân sắp xếp như vậy, tuyệt không phải hạng tầm thường. Chư vị tướng quân hãy lấy đại cục làm trọng, phục tùng mệnh lệnh, canh phòng cẩn mật mới là thượng sách!”

Đám Lã Giáp thấy Trương Mãnh lên tiếng, cũng thôi không nói gì nữa, nín giận bước về chỗ buộc ngựa, nhảy lên yên ngựa phi đi.

Sau khi chư tướng đi khỏi, Công Tôn Diễn càng nghĩ càng lo, bèn gọi một tham tướng, hai hộ vệ lại, trước hết đi tuần tra một vòng tình hình phòng

ngự ở Thiệu Lương, sau đó phi ngựa tới vùng trọng ải Lâm Tấn tuần tra một lượt, rồi lại tiếp tục tới Lạc Thủy.

Ở đây mới là nơi trọng yếu nhất mực. Công Tôn Diễn trong lòng hiểu rõ, đối thủ thực sự chính là ở bờ bên kia.

Lúc này đang là tháng sáu âm lịch, mùa mưa đã tới, Lạc Thủy nước dâng cao đột ngột. Nghĩ tới nước sông cuồn cuộn, Công Tôn Diễn cũng thấy an tâm đôi chút. Trải qua vài chục năm xây dựng, hiện ở ven sông Lạc Thủy, quân Ngụy cứ cách ba dặm dựng một chòi gác, năm dặm xây một thành lũy. Hiện tại, chỉ cần đề cao cảnh giác, canh phòng cẩn mật, tuy không thể cản bước quân Tần, song nếu phát hiện kịp thời quân địch ngay khi chúng vừa hành động, sẽ hỗ trợ được cho tuyến phòng ngự thứ hai là trường thành, tranh thủ được thời gian quý báu để chuẩn bị tác chiến.

Thế nhưng, khi Công Tôn Diễn rời khỏi Lâm Tấn quan, thúc ngựa dọc theo Lạc Thủy đi về phía tây, nhìn cảnh ven đường, trong lòng bất giác run sợ. Các chòi canh không một bóng người, các thành lũy hầu như không thấy lính Ngụy.

Công Tôn Diễn nén giận trong lòng, tiếp tục tuần tra. Khi tới Đại Lệ quan, cơn giận đã bốc lên tới tận đỉnh đầu.

Đại Lệ quan là bến đò quan trọng của Lạc Thủy, cũng là cửa khẩu then chốt nối thông Tần Ngụy, việc buôn bán, qua lại giữa hai nước đều theo lối này. Chính vì vị trí của nó rất quan trọng, nên Long Giả đã xây dựng ở đây một cửa quan kiên cố, chưa nói đến thành cao tường dày, bên trong còn tích trữ một lượng lớn vật tư phục vụ chiến tranh, dù bị bao vây hoàn toàn, vẫn có thể cố thủ trong vòng một tháng.

Vậy mà, cảnh tượng đập vào mắt Công Tôn Diễn lúc này lại là, bên ngoài cửa quan đã trở thành một khu chợ tạm, nông dân gần xa tới đây bày bán đủ loại hàng hoá, người Tần nườm nượp từ bờ bên kia Lạc Thủy kéo sang, vượt qua cửa quan không người canh giữ, vào đến tận đây, hoặc mua hoặc bán, bận bịu luôn tay. Công Tôn Diễn nhớ rõ rành rành, chỉ vài ngày trước, nơi đây vẫn là thành lũy nghiêm ngặt.

Công Tôn Diễn xoay người xuống ngựa, đưa dây cương cho thị vệ đi theo, sắc mặt lạnh tanh bước vào cửa quan.

Cửa quan mở toang, bên trong trống trải, không một bóng người. Phía sau là khu doanh trại, binh sĩ túm năm tụm ba thành từng nhóm, hoặc cười nói, hoặc uống rượu, hoặc chơi đùa dưới tán cây. Trên bãi cỏ rộng cắm rất nhiều cọc tre lộn xộn, giữa các cọc tre chằng dây thừng mảnh, phơi phồng đủ thứ chần đệm. Một quân úy ôm hai tấm đệm trước ngực, ung dung bước ra khỏi cổng trại, tiến về phía bãi cỏ.

Công Tôn Diễn sắc mặt tối sầm, lớn giọng gọi quân úy: “Lại đây!”

Nhìn thấy Công Tôn Diễn toàn thân giáp trụ, quân úy lập tức quăng đệm, quỳ xuống: “Thủ úy Đại Lệ quan Lục Tam bái kiến tướng quân!”

Công Tôn Diễn liếc mắt nhìn hắn, nghiêm giọng hỏi: “Quan lệnh của các người đâu?”

“Khởi bẩm tướng quân, quan lệnh vốn là Lý tướng quân, mấy ngày trước đã theo Long tướng quân đông chinh. Ba hôm trước, Lã tướng quân phái Triệu Lập tướng quân tạm thời canh giữ ở đây!”

“Triệu Lập đâu rồi?”

Lục Tam do dự một lát, rồi chỉ tay vào trong lều: “Khởi bẩm tướng quân, Triệu tướng quân uống rượu say, đang ngủ trong lều!”

Công Tôn Diễn sắc mặt lạnh tanh: “Gọi hắn ra đây!”

Lục Tam chạy vội vào trong lều, một lát sau, đã thấy bước ra, dẫn theo một kẻ còn ngái ngủ, khắp người nồng nặc mùi rượu, loạng choạng tiến lại phía trước mặt Công Tôn Diễn, chẳng buồn ngẩng đầu, lớn giọng quát nạt: “Ai muốn gặp bản tướng?”

Công Tôn Diễn đưa mắt nhìn hắn, té ra chính là tay tướng quân từng cất lời khiêu khích trong buổi gặp mặt hôm trước, thì cười khẩy mà nói: “Người là Triệu Lập, quan lệnh của Đại Lệ quan?”

Triệu Lập là một trong ngũ hổ tướng dưới quyền Lã Giáp, rất phục tùng Lã Giáp. Thấy Lã Giáp không phục Công Tôn Diễn, nên bản thân hắn cũng chưa từng coi viên thú thừa tạm thời này là gì, hôm nay lại uống say mềm, thái độ càng thêm ngạo mạn, chưa nói tới chuyện quần áo xộc xệch nghênh tiếp quan trên, mà khi gặp mặt cũng không bái lạy, còn ngửa cổ mà nói: “Mặt tướng bái kiến thú thừa tạm thời!”

Triệu Lập cố ý kéo dài hai chữ “tạm thời”. Công Tôn Diễn nét mặt vẫn lạnh lẽo, chỉ cười nhạt một tiếng, không biểu lộ thái độ gì: “Bản tướng hỏi người, trong Đại Lệ quan có bao nhiêu quân sĩ?”

“Hồi bẩm thú thừa tạm thời, trong Đại Lệ quan vốn có ba nghìn quân sĩ, ba ngày trước Lý tướng quân dẫn hai nghìn quân theo Long tướng quân đông chinh, còn lại hơn nghìn. Lã tướng quân lại sai mặt tướng tăng cường một nghìn quân, hiện tại có tổng cộng hai nghìn quân.”

Công Tôn Diễn đổi ngay sắc mặt, nghiêm giọng hỏi: “Vẫn còn hai nghìn tướng sĩ, vì sao không bố trí canh phòng quan ải?”

Triệu Lập không chịu lép vế, đành giọng vặc lại ngay: “Hồi bẩm thú thừa tạm thời, phía bờ bên kia, cửa quan bên Tần đã thôi canh phòng từ lâu, lính Tần cũng không thấy một mống, chúng tôi canh phòng, là canh phòng ai đây?”

Công Tôn Diễn gắng kìm lửa giận trong lòng: “Bản tướng hỏi ngươi, ai ra lệnh cho ngươi thôi canh phòng cửa ải?”

Triệu Lập gân cổ ngang tàng: “Không ai ra lệnh!”

Công Tôn Diễn cười nhạt: “Nói như vậy, là ngươi tự ý thôi canh phòng cửa ải?”

“Là bản tướng tự ý, thú thừa muốn thế nào đây?”

“Ta lại hỏi ngươi, theo luật pháp Đại Ngụy, tướng sĩ canh giữ cửa ải tự ý rời bỏ vị trí, xử tội thế nào?”

Triệu Lập khinh khỉnh không nói.

Công Tôn Diễn nhìn sang Lục Tam, nghiêm giọng hỏi: “Quân uý Lục Tam, ngươi biết chứ?”

Lục Tam liếc nhìn Triệu Lập, lắp bắp nói: “Bẩm... bẩm tướng quân, theo luật hiện thời... chém!”

“Người đâu, bắt Triệu Lập lại!”

Thị vệ đi theo Công Tôn Diễn xông tới, chẳng nói chẳng rằng tóm lấy Triệu Lập, trói gô lại.

Triệu Lập giậm chân quát mắng: “Người chỉ là một gia nô trong phủ tướng quốc, dám làm gì ông đây?”

“Không dám?” Sắc mặt Công Tôn Diễn sầm xuống, “mấy hôm trước, bản tướng đã nói, trước khi Long tướng quân xuất chinh, đã giao cho bản tướng quyền tiền trạm hậu tấu. Người thân là quan lệnh, đã không trấn giữ cửa ải, còn tự ý bỏ canh phòng, phạm vào tội chết!” Quay sang Lục Tam, “đánh trống, triệu tập toàn thể tướng sĩ, cùng xem xử tử Triệu Lập!”

Lục Tam “vâng” một tiếng, lập tức chạy về doanh trại. Loáng cái, đã nghe tiếng trống dồn dập. Một lúc sau, phó tướng và toàn thể binh lính của Đại Lệ quan giáp trụ chỉnh tề học tốc chạy tới, đứng chật kín cả thao trường bên trong Đại Lệ quan.

Triệu Lập đã sợ đến tỉnh rượu, sắc mặt trắng bệch, lao về phía một tham tướng, hét lên: “Lão Mục, mau, mau gọi Lã tướng quân cứu ta!”

Tham tướng vừa nhắc chân định đi, Công Tôn Diễn đã nghiêm giọng quát: “Đứng lại!”

Tham tướng hai chân run lấy bầy, đứng im tại chỗ không dám nhúc nhích.

Công Tôn Diễn nhìn Triệu Lập với ánh mắt khinh thường: “Triệu tướng quân, bản tướng nói cho người biết, việc đã đến nước này, đừng nói là Lã tướng quân, dù bệ hạ giá lâm, cũng không cứu nổi người đâu! Dao phủ!”

Hai đao phủ đồng thời bước ra, một trái một phải đứng bên Triệu Lập. Cho tới lúc này, Triệu Lập mới thấy kinh hoàng, vội quỳ thụp xuống đất, run rẩy van xin: “Công Tôn tướng quân, mặt... mặt tướng... bị oan!”

Công Tôn Diễn lạnh lùng nhìn hăn: “Nói đi, người có gì oan uổng?”

Triệu Lập lết lên trước một bước, vội vàng bẩm báo: “Hồi bẩm Công Tôn tướng quân, mặt tướng vốn có bố trí canh phòng. Song chiều hôm kia, Trần thượng khanh đi sứ sang Tần, khi qua nơi này, thấy đám mặt tướng canh phòng vất vả, bèn nói nhỏ với mặt tướng rằng, ‘Ngụy Tần đã là một nhà, không cần thiết phải canh phòng nghiêm ngặt nữa. Tháng trước Tần Ngụy đã kết liên minh, người Tần bờ bên kia cũng đã bỏ canh gác.’ Mặt tướng thấy thượng khanh nói cũng có lý, mới hạ lệnh bỏ canh phòng, cho anh em nghỉ ngơi vài bữa.”

“Người đứng là hạng chấp mê bất ngộ!” Nghe những lời này, Công Tôn Diễn càng thêm phần nộ. “Vài ngày trước, bản tướng đã ra lệnh ở Thiệu Lương rằng, Hà Tây tích cực phòng bị! Ở vùng quan khẩu, lính càng không được buông giáo mác, ngựa càng không được tháo yên cương. Người thân là quan lệnh, không nghe quân lệnh, lại nghe lời vu vơ của triều quan qua đường, đã đáng xử tội chết! Tạm chưa tính đến tội này, theo luật pháp Đại Ngụy, lính ở quan khẩu không được uống rượu, người không những uống rượu, mà còn say bí tỉ, lại là một tội. Người thân là chủ tướng trấn giữ quan khẩu, biết luật pháp mà lại phạm pháp, coi thường quan trên, ăn nói phạm thượng, chết vẫn chưa hết tội, còn kêu oan nữa ư?”

Triệu Lập không còn lời phản bác, dập đầu mà nói: “Mặt tướng biết tội!”

Công Tôn Diễn cười nhạt: “Biết thì đã muộn!” Rồi quay sang đao phủ. “Hành hình!”

Trong lúc Công Tôn Diễn xử trảm quan lệnh Đại Lệ quan Triệu Lập,

trong điện Di Tình cung Tần, lại diễn ra một cảnh tượng khác hẳn.

Điện Di Tình là nơi Tần Hiếu Công thượng triều xử lý chính sự, bài trí trần thiết hoàn toàn theo ý Hiếu Công. Trong điện, bên trái vốn là giá binh khí, bày đủ các loại binh khí mà Hiếu Công yêu thích. Hiếu Công từ nhỏ đã ham mê võ thuật, tuy võ nghệ không có gì nổi trội, song lúc nào cũng bày đủ mười tám loại binh khí, mà sưu tập binh khí trong thiên hạ cũng là một sở thích của Hiếu Công. Song không biết giá binh khí đã được âm thầm dỡ bỏ từ lúc nào, thay vào đó là sa bàn về tình hình Hà Tây của nước Ngụy.

Lúc này, Tần Hiếu Công đang cùng vài trọng thần đứng trước sa bàn, sắc mặt nghiêm nghị, nhìn quốc úy Xa Anh không chớp mắt.

Xa Anh tay cầm cây thước dài, chỉ lên sa bàn giảng giải: “Long Giả nhận được chiếu lệnh của Ngụy Vương, năm ngày trước đích thân dẫn năm vạn quân thiết giáp Hà Tây tiến về phía đông đến biên giới Vệ, Hà Tây hiện chỉ còn lại không tới hai vạn quân canh giữ. Một vạn quân trấn giữ Lạc Thủy, trường thành, thủ tướng là Lã Giáp; một vạn còn lại trấn giữ ở các thành ấp, cửa quan tại Hà Tây. Tướng sĩ ở cửa quan phía ta đã phụng mệnh đại lương tạo, lui về trăm dặm, quân trấn thủ Hà Tây thấy ta không có người phòng vệ, cũng tự ý rời bỏ vị trí. Thám mã vừa báo về, lính Ngụy ở Đại Lệ quan đã bỏ canh gác rồi!”

Nghe được tin này, quần thần phấn khởi ra mặt. Tần Hiếu Công gật gù, giọng hùng hực khí thế: “Hay lắm, quả nhân chỉ mong đợi chuyện này!”

Quần thần thấy Hiếu Công lên tiếng, lập tức đứng nghiêm trang, ánh mắt đều hướng về Hiếu Công. Hiếu Công đưa mắt nhìn khắp lượt quần thần, cất giọng sang sảng: “Chư vị ái khanh, mười tám năm trước, tiên quân và người

Ngụy đại chiến Hà Tây, máu nhuộm Lạc Thủy. Mười tám năm qua, quả nhân ôm mỗi nhục này, biến pháp đồ cường, những mong có được trận chiến hôm nay!”

Quần thần đồng thanh đáp: “Mối thù Hà Tây, không đội trời chung, xin chúa thượng hạ chỉ!”

Tần Hiếu Công giọng càng ngân vang như chuông: “Chư vị ái khanh, báo thù rửa nhục, đã tới lúc rồi! Các khanh nghe lệnh!”

Quần thần mắt nhìn Tần Hiếu Công không chớp.

“Phong đại lương tạo Công Tôn Uởng là chủ tướng phạt Ngụy, quốc úy Xa Anh là phó tướng phạt Ngụy, thái tử Doanh Tứ là giám quân, thượng đại phu Cảnh Giám phụ trách bang giao, thái phó Doanh Kiên phụ trách lương thảo. Dốc toàn quốc lực, quyết chiến một trận với Ngụy ở Hà Tây.”

Công Tôn Uởng, Xa Anh, Doanh Tứ, Cảnh Giám và Doanh Kiên đồng thanh đáp: “Vi thần nhận mệnh!”

Chính vào lúc này, nội thần học tốc chạy vào, nói là ngũ đại phu Sư Lý Tật cầu kiến. Tần Hiếu Công liếc sang Công Tôn Uởng, khẽ nói: “Truyền vào!”

Một lát sau, Sư Lý Tật vội vã bước vào, dập đầu tâu: “Khởi bẩm chúa thượng, sứ Ngụy là Trần Chấn đang tới triều, cách Hàm Dương không đầy trăm dặm!”

“Trần Chấn?” Tần Hiếu Công thoáng kinh ngạc, “hắn tới đây làm gì?”

Công Tôn Uởng nghe thấy tin này, sắc mặt hớn hở, bước lên tấu rằng: “Khởi tấu chúa thượng, Trần Chấn tới đây, hẳn là muốn hai tay dâng tặng Hà

Tây cho chúa thượng!”

Tần Hiếu Công ngạc nhiên nhìn Công Tôn Uởng: “Hai tay dâng tặng quả nhân?”

Công Tôn Uởng gật đầu: “Ba nước Tề, Triệu, Hàn liên thủ cứu Vệ, Ngụy Anh tuy phái Long Giả đông chinh, song thực lực chưa đủ mạnh, lần này phái Trần Chấn tới, hẳn là muốn chúa thượng xuất quân cứu viện!”

Tần Hiếu Công như chợt bừng tỉnh: “Ý ái khanh là, quả nhân có thể dùng kế *Mượn đường diệt Quốc*⁽¹⁾, mượn đường Hà Tây, một đòn chiếm gọn!”

Công Tôn Uởng mỉm cười nói: “Trần Chấn là khâm sai thượng quốc, chúa thượng nên hạ cố ra ngoài thành tiếp đón, đối xử với hắn theo nghi lễ thượng quốc!”

Tần Hiếu Công cười vang: “Ái khanh nói rất phải, khâm sai thượng quốc tới, quả nhân sẽ đích thân ra ngoài thành nghênh tiếp!”

Cờ quạt bay rợp, tiếng nhạc rộn ràng, Tần Hiếu Công dẫn theo văn võ bá quan ra tận ngoài thành ba mươi dặm cung kính chờ đón, đích thân nắm tay Trần Chấn dẫn lên xe. Đoàn tùy tùng của Trần Chấn cũng được đón tiếp long trọng, chia nhau lên xe của Công Tôn Uởng, thái tử Tứ, Cảnh Giám, từ từ tiến vào Hàm Dương trong tiếng đàn sáo từng bừng.

Trời vừa sẩm tối thì tới thành Hàm Dương. Tần Hiếu Công đích thân mở tiệc chiêu đãi Trần Chấn. Trong bữa tiệc, Trần Chấn nói rõ ý nguyện của Ngụy Vương, Tần Hiếu Công đồng ý ngay không hỏi thêm nửa lời. Trần Chấn vui mừng khôn xiết, tối đó uống say túy lúy.

Sáng hôm sau, Trần Chấn tỉnh rượu, lập tức cáo biệt Tần Công, về thẳng An Ấp, chưa kịp về phủ đã tới ngay cung cầu kiến Huệ Hầu, dập đầu nói: “Vi thần phụng chỉ đi sứ sang Tần, hôm nay đã trở về, không kịp hồi phủ, lập tức tới phục mệnh bệ hạ!”

Ngụy Huệ Hầu thấy Trần Chấn mặt mày hớn hở, biết là được việc, cười ha hả mà nói: “Ái khanh bình thân!”

Trần Chấn tạ ơn, đứng dậy ngồi vào chỗ. Ngụy Huệ Hầu nhân tiện hỏi thăm: “Tần Công bệnh tình đỡ chưa?”

Trần Chấn ngẩn người, giờ mới nhớ hôm đại lễ ở Phùng Trạch, Tần Công cáo bệnh không tới, bèn cười nói:

“Khởi bẩm bệ hạ, Tần Công đã hồi phục rồi! Tần Công nghe vi thần phụng chiếu đi sứ, đích thân hạ cố ra tận ngoài thành ba mươi dặm nghênh đón, đối đãi với thần theo nghi lễ thượng quốc, vô cùng long trọng!”

Ngụy Huệ Hầu thoáng chút kinh ngạc: “Gì cơ? Doanh Cừ Lương ra ngoài thành ba mươi dặm nghênh đón?”

“Đúng vậy! Tần Công đích thân nắm tay vi thần, mời lên xe. Trên đường đi, Tần Công luôn miệng nhắc tới đại lễ ở Phùng Trạch, than thở hôm đó trời không chiều lòng người, khiến mình không thể tới Phùng Trạch chứng kiến sự uy nghiêm của bệ hạ, lấy làm tiếc nuối!”

Ngụy Huệ Hầu nghe xong, khẽ thở dài một tiếng, nói: “Không giấu ái khanh, trong buổi đại lễ Phùng Trạch, quả nhân không thấy Tần Công tới, trong lòng cảm thấy bức bối. Giờ đây, xem ra quả nhân đã hiểu lầm Tần Công rồi! Việc mượn binh lần này, Tần Công có khước từ không?”

Trần Chấn mặt tươi hớn hởi: “Vi thần vừa nhắc tới chuyện này, Tần Công đã đồng ý ngay, nói rằng Tần là nước phụ thuộc Đại Ngụy, bệ hạ chỉ đâu thì đánh đó. Tần Công còn nói, nước Tần hiện có tám vạn binh mã, ngoài ba vạn trấn giữ ở phía tây, năm vạn còn lại sẽ nghe theo sự sai khiến của bệ hạ. Tần Công tức tốc phong Công Tôn Ường làm chủ tướng, Xa Anh làm phó tướng, muốn vi thần bẩm lên bệ hạ, hể bệ hạ có chỉ, lập tức xuất binh!”

Ngụy Huệ Hầu không ngớt cảm khái: “Hay lắm, hay lắm! Tần Công hiểu được đại cục, quả thực hiếm có! Trần ái khanh, theo ý khanh, người Tần nên xuất binh lúc nào là thích hợp?”

“Vi thần cho rằng, tạm thời hãy để người Tần vượt Lạc Thủy, đóng quân ở Hà Tây, nhằm quan sát chiến cục Sơn Đông. Nếu Long tướng quân thắng trận, quân Tần không cần xuất binh. Ngộ nhỡ Long tướng quân gặp nguy khốn, có thể phái quân Tần về đông trợ chiến, một đòn định cục thế Sơn Đông!”

Ngụy Huệ Hầu gật gù nói: “Cứ làm theo lời tấu của ái khanh, chiếu lệnh cho người Tần vượt Lạc Thủy phía bắc! Lại chiếu lệnh cho quân trấn thủ Hà Tây, để họ tiếp đón quân Tần chu đáo!”

“Vi thần lĩnh chỉ!”

Khi chiếu mệnh của Ngụy Huệ Hầu tới phủ tướng quân Hà Tây, Công Tôn Diễn hai mắt chết trân, mặt cắt không còn hạt máu, chỉ muốn khóc rống lên thành tiếng.

Công Tôn Diễn quả thực không hiểu nổi vị vua hồ đồ này, dường như

thiên hạ Đại Ngụy không phải là của ông ta. Một ngày qua, Công Tôn Diễn đã lao tâm khổ tứ, chinh đốn lại tuyển phòng thủ Lạc Thủy và Đại Lệ quan, cũng đã giải thích với Lã Giáp về chuyện xử chém quan lệnh Triệu Lập. Về chuyện Triệu Lập phạm quân luật, Lã Giáp trong lòng cũng thấy khó chịu, song ngoài mặt không dám nói ra. Tuyển phòng thủ vừa hơi khởi sắc chút ít, lại thành lĩnh nhận được chiếu lệnh của Ngụy Huệ Hầu, khác nào mọi nỗ lực của Công Tôn Diễn đều đổ xuống sông xuống biển.

Tham mưu đứng hầu bên cạnh sốt ruột nhìn Công Tôn Diễn.

Hồi lâu, Công Tôn Diễn mới ngẩng đầu lên, thở dài một tiếng, rút lấy thanh bảo kiếm mà Bạch Khuê ban tặng, vuốt nhẹ ngón tay theo lưỡi kiếm.

Tham quân khẽ hỏi: “Tướng quân, chúng ta phải làm thế nào đây?”

Công Tôn Diễn khẽ lắc đầu, gượng cười mà nói: “Trời làm mất Hà Tây, trời lấy mạng Công Tôn Diễn, người bảo ta phải làm sao đây? Triệu tập các tướng vào trại nghe lệnh, tuyên đọc chiếu chỉ mở cửa Đại Lệ quan, nghênh tiếp người Tần chiếm đoạt Hà Tây!”

Tham mưu kinh ngạc: “Tướng quân?”

Công Tôn Diễn lại thở dài: “Đi đi! Hà Tây đã là của người Tần, chúng ta có đánh hay không, cục diện vẫn là như vậy!”

Tham mưu tuân lệnh, lê bước chân nặng nề đi ra.

Sau khi chư tướng đã tề tựu đông đủ trong trại, Công Tôn Diễn đọc qua chiếu thư, ra lệnh cho tướng canh giữ Đại Lệ quan mới bổ nhiệm mở cửa quan đón Tần, cho phép quân Tần đóng trại bên ngoài trường thành giữa Đại Lệ quan và Lâm Tấn quan đợi lệnh, chờ chiếu chỉ xuống sẽ qua Lâm Tấn

quan vượt Hà Thủy.

Truyền xong chiếu thư, Công Tôn Diễn chỉ giữ lại Lã Giáp và Trương Mãnh, khẽ thở dài một tiếng, chậm rãi nói: “Hai vị tướng quân trấn giữ Hà Tây đã lâu, bản thân cũng hiểu rõ người Tần. Nếu tại hạ đoán không lầm, người Tần hẳn là đang dùng kế *Mượn đường diệt Quốc*, mục đích thực sự của họ không phải là đông chinh, mà là thôn tính Hà Tây của ta!”

Lã Giáp hừ mũi một tiếng, nói: “Tướng quân dựa vào đâu mà nói vậy?”

Công Tôn Diễn biết hẳn không phục, đành giải thích rõ: “Lã tướng quân, nếu quân Tần thực sự muốn đánh về đông, có gì phải vượt Lạc Thủy lên phía bắc? Họ hoàn toàn có thể men theo phía nam Lạc Thủy, qua Âm Tấn về đông, ra khỏi Hàm Cốc, đi theo đường cũ Hào Hàm, vì đó là con đường gần Đại Lương nhất. Song người Tần lại muốn vượt Lạc Thủy lên phía bắc, qua Lâm Tấn quan vượt Hà Thủy sang phía đông, chuyện này phải giải thích thế nào đây?”

Lã Giáp, Trương Mãnh đều là người tinh thông quân sự, chuyện này liếc qua đã hiểu ngay, bởi vậy đưa mắt nhìn nhau, chẳng ai nói được lời nào.

Công Tôn Diễn lại nhìn hai người: “Lã tướng quân, bệ hạ đã ban bố chiếu thư này, tuyến phòng thủ Lạc Dương không cần nói đến nữa. Trước mắt cần chú trọng tới trường thành, mong tướng quân tăng cường phòng thủ, chú ý nhất cử nhất động của người Tần.”

Lã Giáp đáp một tiếng thờ ơ, rồi nói: “Công Tôn tướng quân nếu không dặn dò gì thêm, mặt tướng cáo lui!” Rồi không đợi Công Tôn Diễn nói thêm lời nào, tự động đứng dậy, sải bước ra khỏi cửa phủ.

Trương Mãnh kinh ngạc, đang định gọi Lã Giáp lại, thì Công Tôn Diễn xua tay, khẽ thở dài một tiếng: “Cứ để hă đi! Đánh cũng thế, mà không đánh cũng thế, trường thành chẳng hy vọng giữ được nữa rồi!”

Trương Mãnh đưa ánh mắt ngờ vực nhìn Công Tôn Diễn, hồi lâu mới nói: “Công Tôn tướng quân, tại hạ chỉ hỏi một câu, tướng quân thực sự cho rằng người Tần tới đây là có âm mưu cướp đoạt Hà Tây của ta?”

Công Tôn Diễn gượng cười: “Trương tướng quân, tin hay không, tướng quân cứ tự mình quan sát! Có điều, tại hạ chỉ muốn nói với tướng quân một câu, dù Hà Tây có mất, thì hai nơi Lâm Tấn quan và Âm Tấn cũng không được để mất! Nếu Âm Tấn bị mất, người Tần sẽ lập tức cắt đứt tuyến đường Hàm Cốc của ta; nếu Lâm Tấn quan bị mất, người Tần lập tức chiếm lĩnh bến đò Hà Thủy, cắt đứt Hà Tây, Hà Đông. Tại hạ rất hiểu tướng quân, sở dĩ giao một vạn quân cho tướng quân, là vì rất coi trọng tướng quân, hy vọng tướng quân có thể kiên trì giữ vững hai thành, làm nơi bàn đạp để Long tướng quân thu phục Hà Tây. Mong tướng quân hết sức cẩn trọng, nếu không, tại hạ và tướng quân sẽ thành tội nhân thiên cổ!”

Trương Mãnh trầm ngâm một lát rồi nói: “Thiếu Lương chỉ có năm nghìn quân trấn giữ, tướng quân...”

Công Tôn Diễn khẽ thở dài: “Bạch tướng quốc giao Hà Tây cho Long tướng quân, Long tướng quân lại giao cho tại hạ. Nếu để mất Hà Tây, dù có sống sót, tại hạ cũng còn mặt mũi nào gặp lại tướng quân đây? Còn mặt mũi nào cúng tế vong linh của Bạch tướng quốc đây?”

Trương Mãnh nghe những lời này, trong lòng xúc động, bái lạy sát đất, nghẹn ngào nói: “Tướng quân yên tâm! Chỉ cần mặt tướng còn chút hơi tàn,

cũng quyết bảo vệ Âm Tấn, Lâm Tấn quan. Còn tướng quân, cũng chớ nên coi thường tính mạng. Mạt tướng thấy tướng quân là nhân tài của xã tắc, triều đình Đại Ngụy có thể thiếu mạt tướng, song không thể thiếu tướng quân. Dù thế nào, tướng quân cũng hãy vì xã tắc mà bảo trọng!”

“Tướng quân xin đừng dậy!” Công Tôn Diễn vô cùng cảm động, đỡ Trương Mãnh đứng lên, chậm rãi nói, “nghe được lời này của tướng quân, trong lòng Công Tôn Diễn đã được an ủi phần nào! Tướng quân cũng nên thận trọng, Thiếu Lương thành cao hào sâu, lương thảo sung túc, dân cư đông đúc, lại còn có năm nghìn lính giữ thành, Công Tôn Ưởng muốn giết tại hạ, cũng không phải dễ dàng!”

Trương Mãnh nắm chặt tay Công Tôn Diễn: “Tướng quân bảo trọng, mạt tướng cáo từ!”

Trương Mãnh cáo biệt Công Tôn Diễn, cùng với hai hộ vệ thúc ngựa rời khỏi thành, thẳng tiến tới Lâm Tấn quan. Đi được một đoạn, Trương Mãnh sức nhớ ra một việc, vội ghì ngựa quay trở lại, phi thẳng về hướng đông bắc. Ba người ra roi thúc ngựa, chẳng mấy chốc đã tới một trấn nhỏ.

Trấn này gọi là Trương Ấp, ở phía đông bắc Thiếu Lương, cách Thiếu Lương khoảng ba mươi dặm, có gần trăm hộ. Thời Ngụy Văn Hầu, thuộc hạ của Ngô Khởi là tham tướng Trương Hoan do có công lao nên được phong đất ở đây. Sau Trương Hoan, con trai ông là Trương Diệu tuy không giỏi võ nghệ, song lại thạo kinh doanh, trải qua hai mươi năm, đã gây dựng được một cơ ngơi bề thế với hàng trăm thửa ruộng, trở thành một trong những hộ giàu có bậc nhất ở Thiếu Lương. Trương Diệu qua đời, truyền lại gia nghiệp cho con trai Trương Báo. Trương Báo kế thừa tư chất của ông nội, sinh ra đã

thích múa gươm khua giáo. Năm mười tám tuổi, cùng với anh em kết nghĩa Trương Mãnh hưởng ứng lệnh nhập ngũ, trở thành võ binh của Đại Ngụy. Mười tám năm trước, Hiến Công chinh phạt Hà Tây, Trương Mãnh là bách phu trưởng, Trương Báo là tham quân của tả quân. Tần Ngụy đại chiến, Trương Báo xả thân vì nước, Trương phu nhân đau đớn tuyệt vọng, đang định treo cổ tự vẫn đi theo Trương Báo, thì vừa hay đứa con trai mới năm tuổi Trương Nghi miệng gọi mẹ chạy vào. Nhìn thấy con trai, Trương phu nhân mới từ bỏ ý định tuân thân theo chồng, từ đó một lòng nuôi nấng Trương Nghi khôn lớn. Dòng họ Trương vốn giàu có, lại được Trương Mãnh quan tâm, nên cuộc sống khá đủ đầy. Hiện nay, đại chiến đã tới gần, Trương Mãnh sức nhớ tới Trương gia, có ý muốn tới nhắc nhở một tiếng.

Ba người Trương Mãnh phi ngựa thẳng tới Trương Ấp, dừng lại bên ngoài cửa trạch viện họ Trương. Trương Mãnh để hai hộ vệ đứng đợi ngoài cửa, còn mình vội vã bước vào trong. Nghe thấy tiếng vó ngựa từ xa, lão quản gia Trương bá tức tốc chạy ra nghênh đón, nhận ra Trương Mãnh, bèn quỳ xuống khấu đầu nói: “Lão nô khấu kiến Trương tướng quân!”

Trương Mãnh bước lên, đỡ lão quản gia dậy: “Trương bá, mau đứng dậy!”

Trương Mãnh kéo Trương bá dậy, nhìn khắp một lượt: “Phu nhân đâu?”

“Sáng sớm đã tới Thiếu Lương, nói là mời thầy về dạy Nghi Nhi!”

Trương Mãnh ngạc nhiên hỏi: “Sao lại mời thầy? Ông thầy lần trước đâu rồi?”

Trương bá khẽ lắc đầu, thở dài: “Thiếu gia làm gì có thầy nào dạy nổi? Không giấu tướng quân, ba năm qua, phu nhân ít nhất cũng đã thay đến bảy,

tám thầy rồi, chẳng có ai trụ nổi lấy một tháng! Nghi Nhi không ai quản giáo, coi trời bằng vung, đừng nói là ấu đả đánh lộn, thậm chí cả chuyện trèo tường dõng nhà người ta cũng dám làm. Phu nhân vì chuyện này ăn không ngon, ngủ không yên. Lần này, nghe nói An Ấp có một ông thầy mới tới Thiếu Lương, học vấn uyên thâm, phu nhân rất ngưỡng mộ, sáng sớm nay lại khăn gói đi mời! Trương tướng quân hãy vào phòng khách ngồi chờ một lát, phu nhân có lẽ cũng sắp về rồi!”

Trương Mãnh đang có việc, còn tâm trí đâu mà ngồi đợi, bèn vòng tay nói: “Tại hạ có việc gấp phải đi ngay, có lời này muốn nhờ Trương bá truyền lại với phu nhân.”

“Tướng quân cứ nói!”

“Người Tần sắp đánh Hà Tây!”

Trương bá sửng sốt: “Chẳng phải bệ hạ vừa kết minh với Tần sao?”

“Đó chỉ là kế che mắt của người Tần mà thôi. Trương bá, lẽ nào ông còn không hiểu người Tần?”

Trương bá gật đầu: “Không giấu tướng quân, nghe nói Ngụy kết minh với Tần, Hà Tây ai cũng hoan hỷ, riêng già này luôn cảm thấy bất an. Hôm nay nghe tướng quân nói vậy, coi như đã sáng tỏ rồi. Xin hỏi tướng quân, lúc nào người Tần đánh tới?”

“Ngày nào thì chưa rõ, nhanh thì dăm ba ngày, mà chậm cũng không quá mười, mười lăm hôm. Ông hãy nói lại với phu nhân, để phu nhân biết trước mà phòng bị!” Trương Mãnh nói xong, quay người cáo từ.

Trương bá nhìn theo một đoạn, quay trở vào trong sân, dựa lưng ngồi

xuống một gốc cây, trầm tư suy nghĩ về biến cố trọng đại này. Ngẫm nghĩ một hồi, Trương bá vẫn chưa tìm ra cách nào, nghe thấy tiếng xe ngựa bên ngoài vọng lại, biết là Trương phu nhân đã về, Trương bá vội vã gọi mấy kẻ hầu lại, xếp hàng đón sẵn ở cửa.

Đám Trương bá vừa sắp xếp xong, xe của Trương phu nhân đã tới trước cổng. Kẻ hầu đã kê sẵn tấm gỗ giẫm chân, Trương phu nhân bước xuống xe, quay người lại, cung kính vái một vái dài vào trong xe, mỉm cười nói: “Tiên sinh, đã tới hàn xá, xin mời!”

Từ trên xe bước xuống một tiên sinh tầm tuổi trung niên. Tiên sinh sau khi đứng vững, cung kính đáp lễ Trương phu nhân: “Phu nhân, mời!”

Trương phu nhân và tiên sinh cùng bước vào cửa viện, tới sảnh đường, cùng ngồi xuống. Trương phu nhân chỉ Trương bá, nói với tiên sinh: “Đây là Trương bá, mọi việc lớn nhỏ trong nhà đều do một mình Trương bá lo liệu. Tiên sinh cần gì, cứ nói với Trương bá!”

Tiên sinh nhìn sang Trương bá, vòng tay cung kính: “Tại hạ xin chào lão quản gia, mọi việc từ nay về sau, còn nhờ lão quản gia giúp đỡ!”

Trương bá đáp lễ, nói: “Lão nô sẵn sàng hầu hạ tiên sinh!”

Trương phu nhân liếc mắt một vòng, quay sang Trương bá hỏi: “Nghị Nhi đâu?”

“Ăn sáng xong, thiếu gia đã đi đâu mất cùng với hai thằng nhỏ rồi, có lẽ cũng sắp về.”

Trương phu nhân khẽ chau mày, lắc đầu nói: “Nó mà tự về thì mặt trời mọc ở đằng tây. Trương bá, ông mau đi tìm, nói với nó rằng ta có việc gấp,

gọi nó về ngay!”

Trương bá “vâng” một tiếng, bước ra khỏi cửa.

Nhìn theo bóng Trương bá vội vã chạy ra khỏi viện, Trương phu nhân thở dài một tiếng, hướng sang tiên sinh, cười buồn mà nói: “Nói ra tiên sinh chớ cười, cha của Nghi Nhi mất sớm, bỏ lại chúng tôi mẹ goá con cô. Vốn chỉ mong thằng bé được nên người, song tính khí của nó chẳng ai dạy dỗ nổi, từ sáng tới tối toàn gây chuyện phá phách, khiến ai cũng khiếp vía. Không giấu tiên sinh, trước tiên sinh, dân phụ đã mời về rất nhiều thầy, nhưng chẳng ai trụ nổi. Mong tiên sinh bớt chút sức lực dạy dỗ nó. Chỉ cần nó tiến bộ, dân phụ nguyện trả tiền công gấp đôi!”

Tiên sinh vội nói: “Chuyện của lệnh công tử, tại hạ đã nghe nói tới. Phu nhân yên tâm, khi ở An Ấp, con nhà ai bất luận nghịch ngợm tới đâu, chỉ cần tại hạ xuất hiện, chúng đều ngoan ngoãn nghe lời. Nếu không dạy nổi lệnh công tử, tại hạ đã không dám tới!”

Trương phu nhân lập tức vòng tay vái dài: “Nếu được như vậy, tiên sinh chính là có ân tái sinh với Nghi Nhi, dân phụ nhất định sẽ hậu đáp!”

Trương bá ra khỏi cửa, chưa đi được vài bước đã nhìn thấy một thằng hầu thở hổn hển chạy về. Trương bá chặn nó lại hỏi: “Tiểu Thuận, thiếu gia đâu?”

Tiểu Thuận dừng lại, vừa thở vừa nói: “Bẩm lão quân gia, nguy rồi!”

“Nguy gì, nói mau!”

“Thiếu gia và tiểu nhân đang chơi ở trong rừng phía tây thì thấy có kẻ dẫn theo hơn chục người tới, nói rằng muốn gặp thiếu gia. Tiểu nhân nhìn thấy tình thế bất thường, mới lén bỏ chạy về gọi người tới cứu!”

Trương bá nghi hoặc: “Các người chơi gì ở trong rừng?”

Tiểu Thuận ngần ngừ một lát: “Không... không chơi gì cả! Thấy trên cành cây có một tổ ong vò vẽ lớn, thiếu gia suy tính đã mấy ngày nay, hôm nay định bụng gỡ xuống, còn chưa kịp gỡ, bọn người kia đã...”

Trương bá thở hắt ra một hơi: “Thiếu gia hiện ở đâu?”

Tiểu Thuận chỉ về phía xa: “Thiếu gia... họ đã đi tới bãi đập lúa rồi!”

Trương bá không nói thêm lời nào, cầm cổ chạy thẳng tới bãi đập lúa, Tiểu Thuận bám sát theo sau, giọng khẩn cầu: “Lão quản gia, bọn chúng đông người lắm, để tiểu nhân đi gọi thêm vài người, không thể để thiếu gia bị bắt nạt!”

Trương bá trừng mắt nhìn Tiểu Thuận: “Các người quậy phá như thế chưa đủ, còn muốn gây thêm phiền phức cho phu nhân nữa ư?”

Tiểu Thuận sợ rúm người lại: “Tiểu nhân không dám!”

Tiểu Thuận lật đật chạy theo sau Trương bá, hướng về phía bãi đập lúa.

Khi hai người tới nơi, trên bãi đập lúa, người xem đã quây kín thành vòng, cười nói ồn ào. Ở chính giữa bãi đập lúa, hai thanh niên phục sức sang trọng đang hăm hè nhìn nhau, vẻ không ai chịu nhường ai. Người mặc áo trắng là Trương Nghi, còn người kia mặc áo tía, không biết là người ở đâu, song nhìn vào cách ăn mặc, có thể đoán người này cũng là công tử giàu có, lai lịch hẳn cũng không vừa. Phía sau hắn là hơn chục người hầu cao to lực lưỡng, mặt mũi bặm trợn, nhìn qua đã biết đứng đó để sẵn sàng ứng chiến.

Hai người hăm hè nhìn nhau một lát thì bắt đầu đi vòng tròn thăm dò. Đi được ba vòng, hai người đồng thời dừng lại, không hẹn mà gặp cùng lùi lại

một bước, mắt nhìn đối phương chăm chăm không chớp.

Trương Nghi vẻ mặt khinh miệt, song lại vòng tay hành lễ, thùng thảng nói: “Người anh em từ xa tới, tại hạ Trương Nghi có lời chào!”

Người mặc áo tía cũng vòng tay: “Tại hạ Ngô Thanh người Thiếu Lương, nghe nói Trương công tử văn võ song toàn, chấn động bốn biển, Ngô mạo bất tài, tới xin chi giáo!”

“Ngô công tử quá lời rồi! Ngô công tử từ vùng đất lớn tới, nơi đây hoang vu hẻo lánh, nếu tại hạ tiếp đãi có gì sơ suất, mong Ngô công tử lượng thứ!”

“Trương công tử, chúng ta không vòng vo nhiều lời nữa. Bản công tử đã tới thỉnh giáo, mời Trương công tử ban chiêu!”

“Ngô công tử từ xa tới, tại hạ đương nhiên chủ chiêu theo khách, muốn thỉnh chiêu nào, mong Ngô công tử lên tiếng. Cầm kỳ thi họa, cưỡi ngựa bắn cung, đánh xe săn bắn, thương đao kiếm kích, người anh em đây muốn chọn thứ nào, tại hạ xin sẵn sàng bồi tiếp.”

Ngô Thanh cười khẩy một tiếng: “Được! Trương công tử võ nghệ cao siêu, gan dạ can đảm, tại hạ cũng không khách khí!”

Trương Nghi cười hề hề nói: “Ngô công tử, xin ra đề!”

Ngô Thanh quay sang tên hầu: “Mang cung tên lại đây!”

Đã có người chuẩn bị sẵn cung tên, Ngô công tử đón lấy, lắp một mũi tên, hướng về phía hai con chim sẻ đang đậu trên đồng rơm lúa mạch bên ngoài bãi đập trăm bước, nói khẽ: “Trương công tử, nhìn con bên trái!” Lời nói vừa dứt, mũi tên đã bay vụt đi, con chim sẻ bên trái lập tức rơi xuống, con bên phải hoảng hốt đập cánh bay đi.

Đám đông tận mắt nhìn thấy, reo hò không ngớt.

Ngô công tử đưa cung tên cho Trương Nghi, mỉm cười: “Trương công tử, mời!”

Trương Nghi cười cười, từ chối cung tên, lấy từ trong ống tay áo ra một chiếc ná, lắp sỏi, kéo căng dây, chờ một lát, thấy một bầy chim sẻ từ xa bay lại, sắp lướt qua đỉnh đầu, liền nói: “Ngô công tử, nhìn con cuối cùng!” Lời vừa dứt, hòn sỏi bay vụt đi. Quả nhiên con chim sẻ cuối cùng rớt xuống, lăn lông lốc trên đất, lại lăn tới đúng trước mũi chân Ngô công tử thì dừng lại.

Đám đông trợn mắt kinh ngạc, nhất thời chết lặng. Đợi đến khi con chim sẻ giã giữa một hồi rồi nằm im bất động, đám đông mới hò reo vang dậy như sấm.

Ngô công tử bàng hoàng, liếc nhìn con chim sẻ chết lăn dưới đất, vòng tay nói: “Trương công tử tài nghệ cao siêu, tại hạ kính phục!”

Trương Nghi cũng vòng tay nói: “Tài thiện xạ của Ngô công tử cũng thật tuyệt, tại hạ và công tử kẻ tám lạng người nửa cân!”

Ngô công tử đảo con người một vòng, lập tức vòng tay nói: “Trương công tử khách khí, tại hạ thực sự khâm phục! Nghe nói Trương công tử kỳ nghệ cao siêu, tại hạ muốn lĩnh giáo, không biết Trương công tử có chịu chỉ giáo chăng?”

Trương Nghi đáp: “Đương nhiên rồi. Tại hạ vừa nãy đã nói, cầm kỳ thi họa, cười ngựa bắn cung, tại hạ xin chiều theo ý khách!”

Ngô công tử quay sang tên hầu: “Bày cờ!”

Phía sau lập tức bước ra hai thằng hầu, bày bàn cờ ngay tại chỗ. Ngô

công tử cầm quân đen đi trước, Trương Nghi cầm quân trắng đối trận. Hai người hạ cờ vùn vụt, loáng cái hơn chục quân đã rời khỏi bàn, thế cờ đến hồi quyết liệt. Trương Nghi bỏ luôn năm quân bên trái, tập trung bao vây một con rồng lớn của quân đen giữa bàn cờ. Ngô công tử không biết là mưu kế, tới khi nhận ra, đã hết nước cứu vãn. Tận mắt thấy con rồng sống mà vô vọng, Ngô công tử đành cúi đầu nhận thua.

Trương Nghi đứng dậy, khẽ vái mà nói: “Ngô công tử nhận thua, tại hạ may mắn mà thắng, thật đáng hổ thẹn!”

Ngô công tử vốn kỳ nghệ cao cường, ở Thiếu Lương hiếm ai địch nổi, hôm nay thất bại, lại bị Trương Nghi châm chọc, mặt đỏ phừng phừng, đảo mắt nhìn một vòng, thấy ở bên cạnh có một trục lăn lúa dài bằng đá mà người nông dân thường dùng để nghiền lúa mạch, to cỡ thùng nước, trong lòng bỗng nảy ra một ý, bèn đứng dậy ôm quyền mà nói: “Cầm kỳ thi họa, cưỡi ngựa bắn cung tuy là thời thượng, song chỉ là tài vật, không phải là công phu thực sự!”

Trương Nghi cười khẩy: “Đã nói như vậy, mời người anh em cho xem công phu thực sự thế nào!”

Ngô công tử mỉm cười: “Thiên hạ ngày nay, chỉ nhờ vào thực lực, chúng ta hãy thử so thực lực xem sao?”

Trương Nghi liếc nhìn Ngô công tử, thấy khổ người hảnh cũng tương đương với mình, bèn đồng dạc nói: “Được! Nhưng thực lực phải so như thế nào, còn cần Ngô công tử nói rõ.”

Ngô công tử chẳng nói chẳng rằng, chạy thẳng tới phía trước trục lăn lúa, xắn ống tay áo, hai tay nắm chặt hai cán ở hai đầu trục, “hự” một tiếng thật

lớn, nhấc bổng lên, rồi nâng hẳn lên cao, đặt lên vai phải, quay sang Trương Nghi: “Trương công tử, xem này!”

Ngô công tử vác trục lăn lúa trên vai, cứ thế chậm rãi đi vòng quanh bãi đập lúa. Đám người hầu của hắn và người xem reo hò cổ vũ như sấm động, có người còn đếm số vòng di chuyển, không khí trên bãi đập náo nhiệt khác thường.

Nhìn thấy vậy, Trương bá khẽ chau mày, liếc sang Trương Nghi, thấy Trương Nghi trợn tròn hai mắt, đứng ngây tại chỗ. Tiểu Thuận mặt mày biến sắc, thì thào với Trương bá: “Lão quản gia, gọi thiếu gia về đi!”

Trương bá lắc đầu: “Giờ gọi thiếu gia về, đời nào cậu ấy chịu?”

Khi mọi người đếm được ba mươi vòng, Ngô công tử vác trục lăn lúa tới trước mặt Trương Nghi, thở đánh “phù” một tiếng, rồi hạ trục lăn lúa xuống đất, sắc mặt có hơi thay đổi, tiếng thở có hơi hỗn hển, song xem ra vẫn chưa vận hết sức. Rõ ràng, tuy Ngô công tử vóc hình không thật tráng kiện, song sức khỏe quả thật kinh người. Thấy Trương Nghi mặt mày biến sắc, Ngô công tử vỗ tay vài cái, cười nói: “Trương công tử, mời!”

Tỏ ra kém thế trước chốn đông người hiển nhiên không phải là tính cách của Trương Nghi. Nhìn thấy Ngô công tử chiếm thế thượng phong, Trương Nghi cũng đánh liều một phen, lập tức nhổ một bãi nước bọt vào lòng bàn tay, vận động tay chân vài cái, cúi gập lưng xuống, mỗi tay nắm chắc một bên cán để ước lượng, trong lòng chột thấy hơi căng thẳng. Tuy nhiên, sự việc đã tới nước này, cũng chẳng thể làm gì khác được, bèn hét to một tiếng, nghiêng răng kèn kẹt, gắng hết sức bình sinh nhấc bổng trục lăn lúa lên cao quá đầu.

Trong tiếng reo hò cổ vũ của người xem, Trương Nghi đặt trực lẫn lúa lên vai, cũng đi vòng quanh giống Ngô công tử. Người xem hò la ầm ĩ, đồng thanh đếm số vòng: “Một vòng, hai vòng, ba vòng, bốn vòng...”

Trương bá trong lòng lo lắng, lách đám đông chen lên phía trước, nhìn Trương Nghi không chớp mắt. Khi mọi người đếm tới vòng thứ mười, Trương Nghi đã mồ hôi như mưa, mặt đỏ phừng phừng, quai hàm nghiến chặt, chặt vật lê từng bước về phía trước.

Nhìn thấy tình thế nguy cấp, Trương bá lao vút tới phía sau Trương Nghi, hai tay đỡ lấy trực lẫn lúa, quát lớn: “Nghi Nhi, buông ra ngay!”

Trương Nghi cũng không dám cố, vội vã bỏ tay ra, hai chân mềm oặt, ngồi phịch xuống đất. Trương bá nghiến răng đỡ lấy trực lẫn lúa, Tiểu Thuận và một thằng hầu khác cũng chạy lại, ba người hợp sức hạ trực lẫn lúa xuống đất.

Ngô công tử tiến lại, cười hỉ hả mà nói: “Trương công tử, có cần tại hạ giúp một tay không?”

Lời vừa nói dứt, Trương Nghi đã nhảy dựng lên như con cá chép, đứng phắt dậy. Ngô công tử bắt chước giọng điệu của Trương Nghi sau khi thủ thắng, ôm quyền mà nói: “Trương công tử khiêm nhường, tại hạ may mắn mà thắng, thật đáng hổ thẹn!”

Trương Nghi cũng ôm quyền nói: “Thần lực của Ngô công tử, tại hạ bái phục! Tiếp theo, nếu còn muốn tỉ thí, xin Ngô công tử ra đề!”

Ngô công tử đã biết bản lĩnh của Trương Nghi, nếu tiếp tục thi thố, ắt không thể chiếm thế thượng phong, bèn ôm quyền mà nói: “Được Trương

huynh nhường nhịn, trận đấu hôm nay coi như đã hoà. Tại hạ có việc phải về Thiếu Lương, Trương công tử nếu muốn phân thắng thua, hãy tới Ngô phủ phố Đông Nhai tại Thiếu Lương tìm tại hạ, tại hạ lúc nào cũng cung kính chờ đợi!”

Trương Nghi cũng ôm quyền nói: “Được! Một tháng sau, tại hạ nhất định sẽ tới Thiếu Lương thăm đáp lễ Ngô công tử! Có điều, nếu tới Thiếu Lương, bản công tử xin được ra đề!”

Ngô công tử sững lại, ngẫm nghĩ một lúc, rồi cười nói: “Đương nhiên rồi. Dám hỏi công tử có dự tính gì?”

Trương Nghi cười cười nói: “Công tử đã có lời hỏi, tại hạ cũng xin nói trước với công tử, chẳng có gì phải ngần ngại!” Rồi đưa chân giẫm lên trục lăn lúa, “chính là cái cục đá này, thể thức thi đấu vẫn như cũ!”

Ngô công tử cười ha hả: “Hay, hay, hay! Trương công tử quả là hảo hán, tại hạ khâm phục!” Nói xong, dẫn đám người hầu nghênh ngang bước đi.

Thấy Ngô công tử đã đi xa, Trương bá vội chạy lại: “Thiếu gia, lưng có sao không?”

“Không sao!” Trương Nghi ngạc nhiên, “Trương bá, sao ông lại tới đây?”

“Phu nhân có việc, mời thiếu gia về ngay!”

Trương Nghi gật đầu, nhìn sang hai thằng hầu, quát: “Các người lại đây!”

Tiểu Thuận và thằng hầu kia vội vã chạy lại: “Thiếu gia có gì sai bảo?”

Trương Nghi chỉ vào trục lăn lúa: “Khiêng vật này về nhà cho ta!”

Hai người xắn tay áo, mỗi người cầm một bên cán trục, lặc lè khiêng đi.

Trong chính đường Trương gia, Trương phu nhân vẫn đang ngồi nói chuyện với tiên sinh. Tiên sinh bắt đầu bồn chồn sốt ruột, Trương phu nhân cũng chẳng nhập tâm, tuy miệng nói, song tai vẫn nghe ngóng ngoài cửa.

Một lát sau, từ xa vọng lại tiếng xuýt xoa của Trương Nghi. Trương phu nhân ngạc nhiên, đứng dậy bước ra sân, đang định đi ra cổng xem có chuyện gì thì Trương bá đã dìu Trương Nghi vào trong cửa.

Trương phu nhân nhìn Trương Nghi kinh ngạc, ngần ra một lúc mới hỏi: “Nghi Nhi, con làm sao vậy?”

Lời vừa dứt, bọn Tiểu Thuận cũng đã bước vào, miệng thở hồng hộc, khiêng trục lăn lúa vào trong sân thả đánh “uỳnh” xuống đất.

Trương bá đỡ Trương Nghi ngồi xuống chiếc ghế dài, hai tay liên tục đấm bóp vai và lưng cho hắn. Trương Nghi luôn miệng rên rầm, thở ngắn than dài ầm ỹ.

Tiên sinh thấy ngoài sân ồn ào, biết là học trò đã về, vội vã bước ra, đứng trên bậc cửa nhìn Trương Nghi. Trương Nghi thoáng nhìn qua, đã hiểu ngay là chuyện gì, lại càng rên rầm dữ hơn nữa.

Trương phu nhân xót con, lại xoa đầu hắn vỗ về: “Nghi Nhi con ơi, chuyện này là thế nào?”

Trương Nghi nhắm tịt mắt, càng làm mình làm mẩy, rên lên hừ hừ: “Mẹ ơi, đau chết mất thôi! Trương bá, khê thôi, đẩy, đẩy, chỗ đấy, nhẹ hơn chút nữa đi, hừ hừ...”

Trương phu nhân quay sang Tiểu Thuận, nghiêm giọng hỏi: “Xảy ra chuyện gì? Có phải lại đi đánh nhau với người ta không?”

Tiểu Thuận quỳ thụp xuống: “Bẩm phu nhân, thiếu gia thi đấu tài nghệ với người ta ở bãi đập lúa, nâng...”

Chữ “nâng” vừa thốt ra, Trương Nghi đã ngừng ngay rên la, quắc mắt nhìn Tiểu Thuận quát lớn: “Cút... ra kia!”

Tiểu Thuận nhìn sang Trương phu nhân, thấy phu nhân cũng đang nghiêm khắc nhìn mình, lại định mở miệng thì Trương Nghi đã đứng bật dậy, co chân đạp mạnh vào mông hấn một cái: “Bảo người cút ra kia, còn không đi mau!”

Tiểu Nhuận run bắn, vội lồm cồm bò dậy, chạy ra khỏi cửa, song cũng không dám đi xa, tay ôm mông đứng tựa vào khung cửa.

Thấy Trương Nghi không sao, Trương phu nhân chau tít đôi mày, quay sang nói với Trương bá: “Trương bá, cứ mặc kệ thiếu gia! Đã nói đừng có khoe sức mà không chịu nghe, giờ chịu đau một chút cũng là đáng đời!” Rồi quay sang Trương Nghi, “Nghi Nhi, lại đây, mẹ vừa mời thầy về cho con, mau vào trong đập đầu bái thầy đi!”

Trương Nghi thôi rên la, hất tay Trương bá ra, hai mắt khép hờ, lừ lừ tiến lại trước mặt tiên sinh, chẳng nói chẳng rằng, đi quanh tiên sinh ba vòng, hết đảo mắt sang trái lại sang phải, quan sát đối phương từ đầu tới chân, mắt nhìn chăm chăm khiến tiên sinh nổi da gà.

Đi hết ba vòng, Trương Nghi ngửa cổ lên cười một tràng rồi nói: “Tiên sinh, muốn bản thiếu gia đập đầu không khó, chỉ phiền tiên sinh làm cho một việc!”

Tiên sinh biết đây là ra đòn ra oai, mỉm cười mà nói: “Thiếu gia, mời!”

Trương Nghi vẫy tay về phía Tiểu Thuận đang đứng bên cửa: “Tiểu tử kia, lại đây, biểu diễn cho tiên sinh xem!”

Tiểu Thuận vội chạy lại: “Thiếu gia, biểu diễn gì đây?”

Trương Nghi chỉ vào trục lăn lúa, chửi ầm lên: “Đừng giả ngây nữa! Mau biểu diễn lại pha nâng vác lúc nãy của bản thiếu gia!”

Tiểu Thuận biết là không còn cách nào khác, đành tiến tới phía trước trục lăn lúa, bắt chước Trương Nghi nhổ nước bọt vào lòng bàn tay, mỗi tay nắm chặt một bên cán trục, rống lên một tiếng thật lớn, rồi gồng mình gắng sức nhấc lên, cả người loạng choạng, suýt nữa ngã nhào. Thằng hầu kia thấy vậy, vội chạy lại đỡ.

Tiểu Thuận cố gắng đứng vững, đặt trục lăn lúa lên vai, chỉ dám bước vài bước là dừng lại, quăng đánh “rầm” xuống đất, khiến cả một khoảnh sân rung động. Tiểu Thuận mất đà, ngã bổ chửng ra phía sau.

Trương Nghi cười ầm ĩ, gật đầu tán thưởng: “Nhóc con giỏi lắm, không ngờ người cũng hăng máu gớm! Đứng dậy đi, tối nay, bản thiếu gia sẽ thưởng cho người hai cái phao câu gà!”

Tiểu Thuận liếm mép, lồm cồm bò dậy.

Trương Nghi quay đầu lại, nhìn tiên sinh, lừ lừ chỉ tay vào trục lăn lúa: “Tiên sinh đã nhìn rõ rồi chứ? Làm theo thằng nhóc kia, nhấc lên, đặt trên vai, vác đi vòng quanh gốc cây này ba mươi vòng. Chỉ cần tiên sinh đi đủ số vòng, bản thiếu gia lập tức dập đầu. Nếu như thiếu một vòng thì...” Trương Nghi dừng lại nửa chừng, bật cười ha hả.

Tiên sinh tuy kiến thức sâu rộng, cũng khó tránh khỏi lúng túng, đứng

ngắn tò te một lát, rồi giận dữ nói với Trương phu nhân: “Đây là hành vi của kẻ lỗ mãng, tại hạ dù gì cũng là văn nhân, làm sao...”

Trương phu nhân còn chưa kịp lên tiếng, Trương Nghi đã cười nhạt cắt ngang: “Được, tiên sinh là văn nhân, hẳn là học vấn uyên bác. Tiên sinh có kiến thức gì, nói ra nghe thử xem!”

Tiên sinh thấy Trương Nghi hỏi về học vấn, tinh thần phấn chấn hẳn lên, đầu lắc lư mà nói: “Được, thiếu gia nghe đây! Học vấn bách gia, tại hạ không gì không biết; cầm kỳ thi họa, không nghề gì không hay!”

“Tiên sinh có biết ‘Thi’ không?”

Tiên sinh càng tỏ ra đắc ý, cười vang mà nói: “Tại hạ tám tuổi đã đọc, mười tuổi đã thuộc lòng.”

“Đã nói như vậy, tiên sinh thử đọc một bài xem sao!”

Tiên sinh ngẫm nghĩ một thoáng, ngẩng đầu hỏi: “‘Thi’ ba trăm bài, không biết thiếu gia thích bài nào?”

“Tiên sinh thuộc bài nào thì đọc bài đó!”

Tiên sinh trầm ngâm, thấy thẳng oắt này ăn nói ngông cuồng, không thể để hẳn xem thường, tạm đọc một bài vậy. Rồi khép mắt lại, đặt hắng lấy giọng, bắt đầu ngâm nga: “Cỏ nào không vàng úa, ngày nào chẳng lên đường? Người nào không bận rộn, ngang dọc khắp bốn phương, cỏ nào không xơ xác? Người nào không đơn cô? Thương ta thân chinh chiến, chẳng được giống con người. Không phải hổ, tê giác, kéo nhau đến đồng hoang. Thương ta thân chinh chiến, chiều tối chẳng an nhàn. Có con cáo lông xù, theo đám cỏ âm u. Có cỗ xe ngắt ngư, đi theo con đường lớn.”⁽²⁾

Trương Nghi nghe xong, cười khinh khỉnh: “Tiên sinh đọc tuy không sai một chữ, song cũng chẳng nhằm nhò gì. Bản thiếu gia cũng đọc một lượt, tiên sinh nghe thử nhé: “Lớn đường con theo đi, ngư ngất xe cổ có. U âm cỏ đám theo, xù lông cáo con có. Nhàn an chẳng tối chiều, chiến chinh thân ta thương. Hoang đồng đến nhau kéo, giác tê hổ phải không. Người con giống được chẳng, chiến chinh thân ta thương. Côi đơn không nào người, xác xơ không nào cỏ. Phương bốn khắp dọc ngang, rộn bận không nào người. Đường lên chẳng nào ngày, úa vàng không nào cỏ...”

Tiên sinh trợn mắt kinh ngạc: “Thiếu... thiếu gia có thể đọc... đọc ngược lưu loát vậy ư?”

Trương Nghi cười ha hả, bắt chước đúng giọng điệu của tiên sinh: “Tại hạ ba tuổi đọc ‘Thi’, sáu tuổi đã đọc ngược lưu loát, mười lăm tuổi tinh thông học vấn bách gia. Còn cầm kỳ thi họa, vẫn cần tiên sinh chỉ bảo từng thứ một.”

Tiên sinh nghe mà phục sát đất: “Tại... tại hạ... không dám!”

Trương Nghi giễu cợt: “Đã không dám, còn không dập đầu bái thầy, theo bản thiếu gia học vài năm?”

Tiên sinh xấu hổ, ngượng tím mặt: “Người... đúng là tên tiểu tử nông cuồng!”

Nói xong, giậm mạnh chân một cái, hăm hăm bước ra khỏi cửa.

Trương phu nhân vội vã đuổi theo, cất tiếng gọi: “Tiên sinh! Tiên sinh!”

Trương Nghi nhìn theo bóng tiên sinh xa dần, tựa như trút được gánh nặng, bật cười khoái trá.

Trương phu nhân đuổi theo một đoạn, thấy tiên sinh đã đi khuất, thở dài sườn sượt, quay trở về nhà. Bước vào trong cổng, nhìn thấy Trương Nghi đứng nghênh ngang đắc chí ở đó, thì tức nghẹn họng, trừng mắt nhìn hằm một cái, rồi phất ống tay áo bước vào nhà. Trương bá trong lòng có chuyện, đứng bần thần một lúc, cũng bước vào theo.

Trương phu nhân trở về phòng, khoanh chân ngồi xuống, nhìn đăm đăm vào bức chân dung của phu quân treo trên tường, càng nhìn càng đau lòng. Hai mắt cay xè, bất giác trào lệ.

Trương phu nhân đang buồn bã, nghe thấy tiếng bước chân bên ngoài, vội đưa ống tay áo lên lau nước mắt, quay người nhìn ra cửa sổ. Trương bá bước vào, thấy phu nhân hai mắt đỏ hoe, bèn tiến lên một bước, quỳ xuống, nghẹn ngào: “Phu nhân, là lão nô vô dụng, không thể hầu hạ tốt thiếu gia!”

Trương phu nhân quay lại, gượng cười: “Trương bá, ông nói những lời đó có ích gì? Mau đứng dậy đi!”

Trương bá đứng dậy, lom khom đứng sang một bên. Trương phu nhân chỉ vào chỗ ngồi đối diện: “Trương bá, ngồi đi!”

Trương bá vẫn khom lưng đứng đó: “Lão nô không dám! Phu nhân đừng đau buồn quá, xin hãy bảo trọng ngọc thể!”

Trương phu nhân thở dài: “Trương bá, ông cũng thấy rồi đó! Thăng Nghi này... theo ông thì...”

“Khởi bẩm phu nhân, theo ý kiến lão nô, Nghi Nhi đã đủ lông cánh, Trương Ấp lại quá chật hẹp, e rằng sẽ trói buộc tiền đồ của Nghi Nhi. Hơn nữa...” Trương bá định nói, song lại ngập ngừng.

“Trương bá, cứ nói đi đừng ngại!”

“Mấy ngày nay, Long tướng quân đích thân dẫn đại quân vượt qua Hà Thủy, phụng chiếu đông chinh. Long tướng quân đi rồi, Hà Tây không còn ai canh giữ. Tuy nói rằng hiện giờ Tần Ngụy hoà thuận, song trong lòng lão nô vẫn thấy bất ổn. Không giấu phu nhân, lão nô cảm thấy người Tần không đáng tin, Hà Tây có lẽ sắp bị đánh rồi!”

Trương phu nhân sửng sốt: “Ý ông là, người Tần sắp đánh Hà Tây?”

Trương bá gật đầu.

Trương phu nhân trầm ngâm một lát, rồi lắc đầu nói: “Không thể nào! Hôm nay ta tới Thiếu Lương, nghe nói người Tần muốn xuất binh vì bệ hạ, nói là chinh phạt Sơn Đông, muốn ta chuẩn bị lương thảo.”

Trương bá nghe vậy, đành nói thực: “Không giấu phu nhân, tướng quân Trương Mãnh hôm nay đã tới đây!”

Trương phu nhân ngạc nhiên: “Sao? Là Trương tướng quân nói vậy ư?”

Trương bá lại gật đầu.

Trương phu nhân trong lòng căng thẳng: “Trương tướng quân nói thế nào?”

“Trương tướng quân nói, bệ hạ đã bị lừa phỉnh. Tần Ngụy kết liên minh chỉ là giả, đánh chiếm Hà Tây mới là thực. Trương tướng quân còn nói, người Tần không những muốn đánh, mà còn muốn chiến sự diễn ra lập tức, nhanh thì dăm ba hôm, chậm thì mười mười lăm hôm. Trương tướng quân dặn lão nô bẩm báo với phu nhân để sớm chuẩn bị. Lão nô vốn không định nói hết, vì sợ phu nhân lo lắng...”

Trương phu nhân cúi đầu, trầm ngâm suy nghĩ, hồi lâu mới ngẩng lên nói: “Trương bá, theo ý ông, chúng ta nên chuẩn bị những gì?”

“Nước mất nhà tan, tổ rớt há còn trứng lành? Lão nô đã nghĩ kỹ rồi, cũng chẳng phải chuẩn bị gì cả. Nhà cửa, ruộng vườn, đều không thể chuyển đi, lão nô...”

Thấy Trương bá ngập ngừng không nói, Trương phu nhân tiếp lời: “Trương bá, ta đã hiểu rồi. Ý ông là, nhà cửa, ruộng vườn đều không thể chuyển đi, song người có thể đi!”

“Lão nô cũng nghĩ vậy. Lão nô đang tính, phu nhân và Nghi Nhi hãy tạm thời đi lánh nạn, ngày mai lập tức lên đường. Mọi việc trong nhà, cứ để lão nô lo liệu!”

Bầu không khí chùng hãn xuống. Một lát sau, Trương phu nhân ngẩng đầu lên nói: “Vừa nãy, Trương bá nói rất có lý, Nghi Nhi đã đủ lông đủ cánh, có lẽ cũng nên cho nó đi học chút bản lĩnh thực sự! Trương bá, theo ông, Nghi Nhi nên tới đâu học?”

Trương bá ngẫm nghĩ một lát: “Lão nô cho rằng, hãy để Nghi Nhi tới Chu thất. Chu thiên tử tuy đã suy vi, song vẫn là thiên tử. Có câu nói, *Dưới chân thiên tử, tất có kỳ nhân*. Nếu Nghi Nhi tới đó, ắt có kỳ nhân dạy dỗ.”

Trương phu nhân gật đầu: “Hay lắm! Nghi Nhi từ nhỏ không biết phép tắc, tới Thái học viện của Thiên tử học chút lễ nghi, có lẽ sẽ nên người! Trương bá hãy thu xếp, tối nay tế lễ tổ tiên, sáng mai đưa Nghi Nhi lên đường!”

Trương bá ngạc nhiên: “Phu nhân không đi ư?”

Trương phu nhân lại nhìn chân dung của Trương Báo, chậm rãi nói: “Hãy mau đi chuẩn bị! Còn chiến sự, đừng nói với Nghi Nhi!”

Trương bá biết phu nhân không nở rời xa lão gia, chẳng biết khuyên gì, đành gật đầu cáo từ.

Vào giờ Nhân định, trong từ đường Trương gia đèn thắp sáng trưng, trung đường bày đủ bài vị của liệt tổ liệt tông, Trương Nghi lần lượt bái lạy từng bài vị.

Chẳng phải tết nhất, cũng không phải ngày lễ mà lại cúng bái tổ tiên, Trương Nghi rất lấy làm lạ. Lễ nào việc mình gây ra sáng nay là quá đáng? Trương Nghi suy đi nghĩ lại, tự thấy mình chẳng làm gì sai. Cái ông thầy kia tài cán nổi gì, nhìn qua đã biết. Song dù thế nào đi nữa, đã gây ra chuyện, thôi cứ nhận lỗi đại đi rồi tính tiếp. Nghĩ là vậy, sau khi bái lạy hết lượt tổ tiên, Trương Nghi ngẩng đầu lên, nhìn mẹ mà nói: “Mẹ, chuyện hôm nay, Nghi Nhi sai rồi!”

Nhìn đứa con trai ngỗ ngược, nước mắt từ từ lăn chảy trên hai má Trương phu nhân. Bà cũng quỳ xuống, bái lạy liệt tổ liệt tông, rồi quay sang Trương Nghi: “Mẹ không trách con, con đã lớn rồi! Mẹ không dạy nổi con, Trương Ấp cũng quá chật hẹp với con. Mẹ suy đi tính lại, quyết định gửi con tới Thái học của Chu thất. Nghe nói ở đó nhân tài đông đảo, có lẽ sẽ dạy dỗ con nên người!”

Nghe nói mình sắp phải rời khỏi Trương Ấp, tới Lạc Dương, Trương Nghi vô cùng bất ngờ, quỳ thụp xuống đất nài nỉ: “Mẹ, Nghi Nhi không đi đâu hết, Nghi Nhi chỉ ở đây chăm sóc mẹ thôi!”

Trương phu nhân nghiêm mặt trách: “Nghi Nhi, con đã qua tuổi đội mũ,

không thể cứ lông bông mãi như vậy được! Dòng dõi họ Trương, chỉ còn lại mình con. Nếu con không chịu tiến thủ, cứ mãi chơi bời lêu lổng, sau khi mẹ trăm tuổi, còn mặt mũi nào gặp cha con nữa? Đi đi, việc này mẹ đã tính toán cả rồi. Xe ngựa, hành lý, tiền bạc và những thứ cần thiết, Trương bá đều đã chuẩn bị xong xuôi. Hai thằng nhỏ kia, con hãy chọn lấy một, sáng mai giờ Kê minh⁽³⁾, lập tức lên đường!”

Trương Nghi đập đầu sát đất, nước mắt lã chã: “Mẹ!”

Chồi Thứ 6

Nước Tần mưu Hà Tây, bày kế tập kích

Cự Tử vào Quỷ Cốc, tìm thuốc cứu đời

Trước sự nghênh đón của quân Ngụy ở bờ bên kia, đại lương tạo nước Tần Công Tôn Ưởng dẫn khoảng năm vạn lính Tần thuộc tam quân tả, trung, hữu, lũ lượt vượt sông Lạc Thủy, đi qua Đại Lệ quan, tiến thẳng tới trường thành, đóng trại bên ngoài trường thành từ Đại Lệ quan tới Lâm Tấn quan tuân theo đúng quy định nghiêm ngặt của quân Ngụy, ở đó chờ lệnh.

Người Tần đóng trại liền hai ngày, toàn bộ binh lính đều giữ đúng phép tắc, không hề có hành động dị thường. Tới ngày thứ ba, tướng trấn giữ trường thành Lã Giáp sai tham tướng dẫn người khiêng lợn dê sang doanh trại Tần khao quân, nhân tiện nghe ngóng tình hình. Người Tần vui vẻ đón tiếp, không hề có chút thù địch. Tướng sĩ khao quân và lính Tần chuyện trò rôm rả, lính Tần đều hào hứng nói chuyện đông chinh, chỉ đợi bệ hạ Đại Ngụy có chỉ, lập tức tới thẳng Sơn Đông, nguyện một lòng xả thân vì bệ hạ.

Tham tướng khao quân trở về báo lại tường tện lên Lã Giáp. Lã Giáp triệu tập các tướng lại, nói: “Bệ hạ đã kết minh với người Tần, Công Tôn Diễn lại tự mình chủ trương, vô cớ sinh sự, khẳng khẳng cho rằng người Tần

mưu đồ bất trắc. Hôm nay đã thấy rõ, Công Tôn Diễn chẳng qua chỉ là lấy da tiểu nhân đo lòng quân tử mà thôi!”

Có bộ tướng tiếp lời: “Lã tướng quân, Công Tôn Diễn lấy có trị quân, vài ngày trước công khai xử chém Triệu Lập. Chưa đầy ba ngày sau, lại hạ lệnh cho quân giữ Đại Lệ quan mở cửa nghênh đón người Tần. Hành động trước sau mâu thuẫn, lẽ nào Triệu Lập đã chết oan?”

Một bộ tướng khác chêm vào: “Lã tướng quân, ý đồ thực sự của Công Tôn Diễn không phải là chém Triệu Lập, mà là muốn thừa cơ ra oai, cố ý làm tướng quân mất mặt!”

Nói tới đó, những người vốn thân thiết với Triệu Lập đều bất bình phần nộ. Triệu Lập vốn là ái tướng của Lã Giáp, hôm nay lại nghe thấy đám thuộc hạ nói như vậy, Lã Giáp nổi giận đùng đùng, nghiêng răng nói: “Chư vị tướng quân, Công Tôn Diễn đã cố tình gây khó dễ với bản tướng, bản tướng cũng sẽ không để hấn sống yên ổn! Đợi Long tướng quân chinh chiến trở về, bản tướng sẽ tâu bày tường tận lên tướng quân, có các vị đây làm chứng, cùng rửa mối oan cho Triệu tướng quân!”

Các tướng đồng thanh nói: “Mặt tướng chỉ mong nghe được lời này của Lã tướng quân!”

Lã Giáp suy nghĩ một lát, cất giọng sang sảng: “Chư vị tướng quân, hôm nay vừa hay bảy ngày Triệu tướng quân, chúng ta hãy ở đây uống rượu, coi như đưa tiễn vong linh Triệu tướng quân!”

Lã Giáp nói xong, lập tức bày tiệc rượu. Chốc lát, rượu thịt được bưng lên, các tướng cười nói rôm rả, chuốc nhau uống say túy lúy.

Buổi tối hôm đó, bỗng dưng trời trở gió, sấm chớp ùng ùng, mưa như trút nước, mãi nửa đêm mới tạnh. Do tướng quân không có mặt, cũng không dặn dò gì, lại gặp mưa gió bão bùng, lính Ngụy ở trường thành hầu hết đều xuống khỏi thành trú mưa, chui vào lũy đất phía sau tường thành cõng giáp nằm ngủ, chỉ còn lác đác vài người ở lại trên thành, hoặc canh gác tại chỗ che mưa của đài phong hoả. Cho tới tảng sáng, những binh sĩ canh gác cũng đều thấm mệt, chìm vào giấc ngủ say sưa.

Trong thủ phủ trường thành, Lã Giáp và các tướng uống say khướt, nằm ngổn ngang la liệt, ngáy khò khò như sấm động.

Chính vào lúc này, quân Tần đông đến hàng vạn đã xếp thành hàng dài dọc theo trường thành, quăng dây thừng lên các ụ gạch trên thành, lặn lẽ leo lên như đàn kiến. Trong nháy mắt, quân Tần đã leo tới mặt thành, lén đến bên những binh sĩ canh gác đang ngủ say sưa, khẽ khàng lật những cái đầu đang gục xuống, đưa một nhát đao lướt ngang cần cổ. Đáng thương cho đám lính Ngụy, ra ma ngay trong giấc mơ mà không hề hay biết.

Cũng thật may mắn, một tên lính canh ở đài phong hoả vừa hay mót tiểu tỉnh ngủ, đang đứng dậy định đi tiểu, đột nhiên nhìn thấy vài chục lính Tần tay lăm lăm binh khí, đang men theo mặt trong tường lừng, tiến về phía mình. Lính Ngụy kinh hãi thất sắc, quên luôn cả mót tiểu, gào lên thất thanh: “Quân Tần tới rồi!” Vừa gào, vừa châm lửa đốt phong hoả.

Khi quân Tần kịp xông tới nơi, đài phong hoả đã cháy rừng rực. Từ xa nhìn thấy phong hoả, lính Ngụy theo bản năng và chức trách, lập tức đốt các đài phong hoả tiếp theo. Chốc lát, trên trường thành, phong hoả theo nhau bùng cháy. Đám lính Ngụy đang ngủ trong thành lũy nghe thấy tiếng thét gào

ầm ĩ, lập tức lồm cồm bò dậy, một số còn chưa kịp mặc áo đã trở thành ma dưới mũi giáo quân Tần. Cũng có người tìm được thương đao, đâm chém quyết liệt.

Lã Giáp cùng các tướng uống rượu say mềm nên khi ngủ chưa kịp cởi áo giáp. Lúc này cơn say đã qua, nghe thấy bên ngoài náo động, thì bừng tỉnh dậy, réo gọi đám tướng, cầm thương xông ra cửa, đã thấy phong hỏa ngút trời, trên tường thành quân Tần đông nghịt. Lã Giáp biết đại thế đã mất, vội vã xông vào quân Tần, chém liên mấy tên.

Lã Giáp cầm ngang cây thương, xông thẳng lên trước, đang định sát phạt, vừa hay gặp tiên phong quân Tần là Tư Mã Thác dẫn quân lao tới.

Muốn đánh giặc trước tiên phải bắt tướng, Tư Mã Thác sớm đã nắm rõ các điểm trọng yếu của thủ phủ trường thành, do vậy sau khi chiếm được trường thành, lập tức dẫn người xông thẳng tới đây, vừa hay chạm trán Lã Giáp. Hai người thúc ngựa vùng thương, đánh liên mấy hiệp. Nếu là bình thường, Tư Mã Thác không phải là đối thủ của Lã Giáp. Tuy nhiên, vào lúc này, Lã Giáp sớm đã không còn tâm trí chiến đấu, nên chưa đánh được mấy hiệp, đã quay đầu ngựa, mở ra đường máu, chạy về phía Thiệu Lương.

Khi Lã Giáp chạy tới Thiệu Lương, mặt trời đã lên tới đầu ngọn sào. Trong thành Thiệu Lương, bốn cổng đóng chặt, trên lầu cổng thành, cờ bay phần phật, giáo dựng tua tủa, hết sức uy nghiêm. Lã Giáp giờ thấy hối hận cũng đã muộn rồi, bèn xông tới trước lầu cổng thành, gọi lớn: “Ta là Lã Giáp, cấp báo tới Công Tôn tướng quân, người Tần đã phá trường thành, đang xông tới đây!”

Công Tôn Diễn toàn thân giáp trụ, từ từ xuất hiện trên lầu thành, đưa ánh

mắt lạnh lùng nhìn xuống Lã Giáp, rồi vẫy tay ra hiệu mở cổng. Một lát sau, cầu treo thả xuống, cổng thành mở ra.

Lã Giáp khấp người bết máu, ghì chặt đầu ngựa, ôm quyền nói với Công Tôn Diễn: “Công Tôn tướng quân! Lã Giáp tới đây, chỉ muốn nói với tướng quân một tiếng, Lã Giáp nông cạn khinh địch, không chịu nghe lời tướng quân, giờ hối hận cũng đã muộn rồi. Lã Giáp thỉnh cầu tướng quân chuyển lời tới Long tướng quân, nói là Lã Giáp có lỗi với tướng quân, có lỗi với bộ hạ, có lỗi với Hà Tây, xin được tạ lỗi tại đây!”

Dứt lời, Lã Giáp xuống ngựa, cắm thương xuống đất, dập đầu liên ba cái về phía lầu thành, lại dập đầu liên vài cái về phía An Ấp, sau đó rút kiếm tự vẫn.

Cùng lúc này, năm vạn quân Tân không tốn chút sức lực đã vượt qua được tuyến phòng thủ trường thành, khí thế hùng hực, tiến lên như hồng thủy mãnh thú, trong tiếng hô sát phạt kinh thiên động địa, phân chia thành nhiều ngả, xộc vào các thành ấp thuộc Hà Tây. Người Ngụy bàng hoàng sửng sốt, trở tay không kịp, các thành trì lần lượt thất thủ.

Buổi trưa hôm đó, mây đen ùn ùn kéo về giăng kín bầu trời An Ấp, sấm nổi ầm ầm, mưa tuôn xối xả.

Trong thiên điện cung Ngụy, Ngụy Huệ Hầu đang nằm nghiêng trên ghế rồng lắng nghe tỳ nhân tuyên đọc tấu báo của công tử Ngang, đột nhiên như có linh tính, hốt hoảng ngồi bật dậy, như thể vừa bị trúng đòn hiểm thành linh, dùng dùi quát lớn: “Dừng!”

Tỳ nhân không biết xảy ra chuyện gì, vội vã gấp tấu báo lại, kinh hãi nhìn Huệ Hầu: “Bệ hạ!”

Ngụy Huệ Hầu ngơ ngẩn, nhìn khắp xung quanh, thấy không có gì bất thường, mới ngược mắt nhìn Trần Chấn đang ngồi ở mé trái trước mặt, rồi lại khép mắt lại, chậm rãi nói: “Độc!”

Tỳ nhân lại mở tấu báo, tiếp tục đọc: “Thượng tướng quân đã hợp binh với Long tướng quân, dự tính xuất kích trước địch, đánh quân Tề trước, xin đợi chỉ!”

Ngụy Huệ Hầu khẽ hé mắt, nhìn Trần Chấn: “Long tướng quân muốn đánh quân Tề trước, ý khanh thế nào?”

Trần Chấn vòng tay nói: “Đánh rắn phải đánh đập đầu, đánh giặc cần bắt vua giặc. Trong ba nước, quân Tề mạnh nhất. Chỉ cần đánh bại quân Tề, quân Hàn và Triệu tất không chiến mà lùi!”

Ngụy Huệ Hầu gật gù, quay sang tỳ nhân: “Chuẩn tấu của Ngang Nhi! Còn gì nữa không?”

Tỳ nhân mở một cuốn khác: “Hà Tây báo về, Công Tôn Ưởng đích thân dẫn năm vạn đại quân từ Đại Lệ quan vượt qua Lạc Thủy, đóng trại ở bên ngoài trường thành giữa Đại Lệ quan và Lâm Tấn quan, đợi chỉ đông chinh!”

Ngụy Huệ Hầu khẽ gật đầu, quay sang Trần Chấn, tấm tắc khen ngợi Tần Công: “Trần ái khanh, Tần Công đúng là đã nói là làm!”

“Bệ hạ, có sự trợ giúp của năm vạn đại quân Tần, liệt quốc Sơn Đông còn gì phải lo lắng?”

“Đúng vậy!” Ngụy Huệ Hầu lại gật đầu, quay sang tỳ nhân, “lát nữa soạn

chỉ cho Ngang Nhi, nhớ thêm vào điều này, quân Tần xuất năm vạn binh, sắp sửa đánh về phía đông, bảo Ngang Nhi nói thẳng cho người Tề, Triệu và Hàn biết, để chúng dễ bề tính toán!”

“Lão nô tuân chỉ!”

Ngụy Huệ Hầu quay sang Trần Chấn: “Trần ái khanh, Tần Công hết lòng ủng hộ quả nhân, tấm lòng thật đáng biểu dương, hành động thật đáng khen ngợi, quả nhân nên ban thưởng mới phải, khanh thấy thế nào?”

“Bệ hạ thưởng công phạt tội, thật sánh ngang với thánh vương thượng cổ!”

“Theo ý ái khanh, quả nhân nên thưởng thế nào mới thoả đáng?”

“Vi thần cho rằng, bệ hạ có thể thưởng tiền, cấp lương thảo, trước hết khao quân Tần, đợi quân Tần đông chinh trở về, lại căn cứ vào công lao mà thưởng!”

“Phải!” Ngụy Hầu gật đầu, “ái khanh nói chí phải! Khanh hãy truyền chỉ cho Chu tư đồ, bảo ông ta cấp phát vạn thạch lương thực, năm nghìn lợn dê cho quân Hà Tây, nói rằng để ái khanh khao thưởng quân Tần, cùng bàn chuyện đông chinh!”

“Vi thần lĩnh chỉ!”

Trần Chấn đang định đứng dậy, bỗng từ ngoài cửa vang lên tiếng bước chân dồn dập. Tỳ nhân từ xa đã nhìn thấy Chu uy, vội nói: “Bệ hạ, Chu tư đồ cầu kiến!”

Ngụy Huệ Hầu nhìn Trần Chấn cười: “Vừa nhắc tới Chu ái khanh thì Chu ái khanh đã tới. Truyền vào gặp!”

Chu Uy thở hổn hển, cầm chiến báo trên tay, loạng choạng bước vào trong điện, quỳ thụp xuống đất, nước mắt ròng ròng: “Bệ hạ!”

Ngụy Huệ Hầu kinh hãi: “Chu ái khanh, có chuyện gì?”

Chu Uy tay giơ chiến báo, giọng nói thảm thiết: “Chiến báo... Hà... Hà Tây!”

Huệ Hầu sững sờ, Trần Chấn thất sắc. Một lát sau, Huệ Hầu mới định thần lại được: “Chu ái khanh, Hà Tây không có chiến sự, sao lại có chiến báo?”

Chu Uy dập đầu sát đất, khóc không thành tiếng, hai tay dâng chiến báo qua đầu. Ngụy Huệ Hầu hất hàm ra hiệu, tỳ nhân vội bước lại, hai tay đỡ lấy chiến báo.

Ngụy Huệ Hầu nói: “Độc!”

Tỳ nhân mở chiến báo, đồng dặc đọc: “Tướng trấn giữ Lâm Tấn quan là Trương Mạnh hoả tốc cấp báo, năm vạn quân Tần vào giờ Kê minh sáng sớm nay đột kích trường thành, chia quân mấy lộ, tấn công tứ phía. Quân giữ thành không đề phòng, trường thành thất thủ, vài chục thành ấp bị chiếm, chỉ còn lại ba thành Thiệu Lương, Âm Tấn, Lâm Tấn quan vẫn đang kháng cự quyết liệt...”

Trần Chấn mặt xám ngoét, còn Ngụy Huệ Hầu hai mắt tối sầm, lão đảo không đứng vững, tỳ nhân vội vàng lại đỡ.

Ngụy Huệ Hầu cứng họng, hồi lâu mới lắp bắp được vài tiếng: “Thảo... thảo nào... vừa rồi... quả nhân... thấy trong lòng... vô cùng bất an... hoá... hoá ra... là như vậy!”

Chu Uy cũng đã lấy lại hơi thở, dập đầu bình bịch, khóc mà nói: “Bệ hạ, ba thành Thiếu Lương, Âm Tấn, Lâm Tấn quan nguy đến nơi rồi!”

Ngụy Huệ Hầu run rẩy: “Mau... truyền chỉ Long Giả, hoả tốc cứu viện... Hà Tây!”

“Vi thần lĩnh chỉ!”

Chu Uy tức tốc đi ra. Trần Chấn lúc này mới kịp định thần, lão đảo quỳ xuống, run rẩy mà nói: “Bệ hạ, bên Đế Khâu, ba con khi đó xử lý thế nào?”

“Còn xử lý thế nào nữa?” Huệ Hầu nói không ra tiếng. “Cầu hòa”

Vào lúc này, quân Tần đã chiếm cứ phần lớn Hà Tây, bắt đầu tập trung binh lực tấn công vào ba thành cô lập Âm Tấn, Lâm Tấn quan và Thiếu Lương, bởi lẽ chưa hạ được ba thành này, coi như chưa thể chiếm lĩnh Hà Tây hoàn toàn. Trước khi Long Giả kịp trở về ứng cứu, mục tiêu chiến lược của Công Tôn Uởng là kiểm soát hiểm địa Hà Thủy, đối đầu với quân Ngụy ở bờ sông bên kia. Công Tôn Uởng chia quân ba lộ, Xa Anh dẫn tả quân tấn công Âm Tấn, Công Tôn Uởng dẫn trung quân tấn công Lâm Tấn quan, Tư Mã Thác dẫn hữu quân tấn công Thiếu Lương.

Tuy nhiên, chính ở ba nơi này, quân Tần mới thực sự được lĩnh giáo sự lợi hại của võ binh Đại Ngụy.

Ở Âm Tấn, quân Tần thế như chẻ tre xông lên tấn công bốn phía, đông như kiến cỏ. Từ trên thành, gỗ đá ầm ầm lăn xuống, tên bắn như mưa. Quân Tần tử thương la liệt, tiếng gào rú liên miên không dứt. Tấn công liên vài đợt, Xa Anh thấy thương vong quá nhiều, gấp rút gióng chiêng thu quân.

Lâm Tấn quan là nơi cực kỳ trọng yếu trong phòng thủ Hà Tây, do phía sau cửa quan là cầu vượt sông Hà Thủy mà Long Giả đã phải dốc ra lượng lớn tiền của để xây dựng nên, là con đường tắt duy nhất nối liền Hà Tây với Hà Đông. Một khi để người Tần chiếm được, quân Ngụy ở Hà Tây sẽ rơi vào đường cùng, vừa không thể rút lui, cũng chẳng có quân chi viện, chỉ có thể cúi đầu chờ trời. Trương Mãnh nát óc suy tính, quyết định thà để mất Âm Tấn, quyết không để mất Lâm Tấn quan, do vậy tạm thời rút hai nghìn võ binh từ Âm Tấn sang, đích thân chỉ huy. Công Tôn Uởng hiển nhiên cũng đã nhìn ra vị trí yết hầu của nơi đây, đích thân dẫn trung quân vây đánh, ở cửa quan có cả thảy bảy nghìn võ binh, toàn là lính tráng lão luyện, được trang bị tốt, lại rất thiện chiến, cộng thêm mấy ngày qua Trương Mãnh bố trí canh phòng nghiêm cẩn, bách tính trong thành đồng tâm hiệp lực. Do đó Công Tôn Uởng tấn công suốt một ngày trời, mà không thể tiến lên gang tấc.

Tư Mã Thác giỏi dùng binh hơn hẳn Xa Anh, lệnh cho bao vây Thiếu Lương bốn phía, song chưa vội tấn công ngay, mà dựng chòi cao bên ngoài thành, trèo lên quan sát. Tuy nhiên, có một điều khiến hắn ngạc nhiên khó hiểu, đó là quân Tần đã tới chân thành, song trên tường thành lại không thấy một bóng người, thậm chí đến một lá cờ cũng không có, dường như phía trước là một toà thành chết.

Trên tường thành càng yên tĩnh, Tư Mã Thác càng thận trọng. Do dự hồi lâu, hắn quyết định đánh trống công thành, thăm dò thực hư.

Tiếng trống nổi lên như sấm rền dưới thành, quân Tần ồ ạt ném rơm rạ, gỗ nổi đã chuẩn bị sẵn xuống hào nước quanh thành, chẳng mấy chốc đã bắc được vô số cầu phao, đua nhau vượt hào, tới tập dựng thang, trèo lên tường

thành.

Nhìn thấy quân đã sắp lên tới tường thành, mà trên thành vẫn không chút động tĩnh, như thể vốn dĩ chẳng có ai canh giữ. Tư Mã Thác nhìn ra phía xa, chau tít đôi mày, vội vã phẩy tay, hạ lệnh khua chiêng. Tiếng trống thành linh dừng bật, tiếng chiêng thu quân lại gióng lên liên hồi.

Trên tường thành vẫn tĩnh lặng như tờ, không một bóng người lộ diện, cũng không một âm thanh, chỉ một bầu lặng yên chết chóc. Tư Mã Thác kinh ngạc ngẩn ngơ, trầm ngâm rất lâu, cuối cùng nghiêng răng, đích thân cầm dùi trống, lại thúc trống tiến quân. Quân Tần quay đầu lại, hô hào tiếp tục trèo thang lên trên.

Chính vào lúc hầu hết quân Tần đã leo lên tường thành, từng gáo lớn dầu sôi bất ngờ rào rào tưới xuống. Quân Tần đua nhau ôm mặt, gào rú thảm thiết, ngã văng khỏi thang. Tiếp đến, tên lửa bắn xuống như mưa, bén cháy vào thang, vào người lính Tần. Lính Tần khắp người bốc cháy bùng bùng, lăn lộn đầy đất, đua nhau nhảy xuống hào nước quanh thành, cảnh tượng vô cùng thảm khốc.

Tiếp đến, trên lầu cổng thành, một lá cờ lớn từ từ kéo lên, hai chữ “Công Tôn” bay phấp phật trong gió.

Tư Mã Thác kinh hãi, vội vã gióng chiêng thu quân. Trong trận chiến đầu tiên, quân Ngụy Hầu như không có thương vong, trong khi quân Tần đã để lại dưới thành hơn nghìn xác chết.

Tư Mã Thác chưa đầy ba mươi tuổi, khí huyết đang hăng, gặp phải thảm bại, ngưỡng quá hoá giận, nhanh chóng tập hợp quân Tần lại, tiếp tục tấn công. Tư Mã Thác lệnh cho quân Tần tới các hộ dân gần đó, gom về đủ loại

nồi sắt, mâm sứ, đội lên đầu, tiếp tục tấn công. Có điều lần này, họ lại không bị dội dầu sôi, mà bị đá tảng, gạch ngói dội xuống. Nồi sắt, mâm sứ lập tức vỡ toác, Tư Mã Thác sợ người Tần lại tưới dầu sôi, đành phải gióng chiêng thu quân lần nữa.

Ba lộ đại quân của Tần dốc hết sức lực tấn công liền ba ngày, ngoài việc để lại vài nghìn xác chết dưới ba thành, vẫn không thể đột phá mảy may. Tần Hiếu Công sốt ruột, triệu tập chư thần bàn bạc kế sách ứng phó.

Mọi người ngồi vào chỗ, theo thường lệ nghe phó tướng Xa Anh tấu báo tình hình chiến sự: “Tính đến nay, ta đã đoạt hết trường thành, công phá được bốn mươi sáu ấp Hà Tây. Quân Ngụy còn sót lại đang ngoan cố chống cự dọc Hà Thủy, hiện ta đang dốc sức công phá nốt ba thành cô lập là Thiếu Lương, Âm Tấn và Lâm Tấn quan!”

Xa Anh nói năng hàm súc, hơn nữa, những điều này đều đã quá rõ ràng, không cần phải rườm rà. Ai cũng biết, nếu không công phá nốt ba thành trì này, những ngày tháng tiếp theo sẽ khó lòng yên ổn. Bởi vậy, khi Xa Anh lên tiếng, không khí trở nên vô cùng căng thẳng.

Công Tôn Ưởng trầm ngâm quay sang Tư Mã Thác: “Tư mã tướng quân, ai là chủ tướng của Thiếu Lương?”

Tư Mã Thác trả lời: “Trên cờ hiệu thấy hai chữ ‘Công Tôn’. Các tướng Hà Tây, mặt tướng đều biết, chỉ không biết có ai mang họ Công Tôn.”

Công Tôn Ưởng giật mình sửng sốt: “Lẽ nào là hãn?”

Tần Hiếu Công hỏi: “Ai?”

“Công Tôn Diễn!”

Hiếu Công ngơ ngác: “Công Tôn Diễn?”

“Khởi bẩm chúa thượng, người này vốn là môn khách trong phủ tướng quốc Bạch Khuê, khi tại hạ đi sứ sang Ngụy, đã từng đấu khẩu với hãn, suýt nữa chết dưới tay người này! Chúa thượng, nếu đúng là hãn, trận chiến này thực không dễ đánh!”

Mọi người đều kinh hãi, đưa mắt nhìn nhau, bởi xưa nay Công Tôn Uởng chưa từng nhắc tới tướng soái liệt quốc nào với giọng điệu như vậy. Song Doanh Tứ lại tỏ ra khoái chí, buột miệng nói: “Một Công Tôn Uởng, một Công Tôn Diễn, hai người hãn là kỳ phùng địch thủ trời sinh. Doanh Tứ muốn hỏi, trong hai người, ai giỏi hơn ai?”

Câu hỏi của Doanh Tứ đương nhiên không hợp thời điểm, thậm chí còn có ý cười cợt. Hiếu Công lừ mắt nhìn Doanh Tứ, đang định nói sang chuyện khác thì Công Tôn Uởng đáp rành rọt: “Khởi bẩm điện hạ, Uởng và Công Tôn Diễn ai giỏi hơn ai, phải đợi tới hồi kết mới rõ. Có điều, theo Uởng biết, nếu quả thực người này đã trở thành chủ tướng của Ngụy, chắc chắn Tần và Ngụy sẽ phải có một trường huyết chiến tại Hà Tây.”

Tần Hiếu Công sừng sốt: “Nếu quả là vậy, ái khanh có kế nào hay chăng?”

“Khởi bẩm chúa thượng, việc nguy cấp trước mắt, không phải là đối phó với Công Tôn Diễn. Nếu vi thần tính không sai, lúc này Long Giả có lẽ đang trên đường trở về. Nhiệm vụ của chúng ta là phải chiếm bằng được Lâm Tấn quan và Thiệu Lương trước khi Long Giả về đến nơi. Công phá Thiệu Lương, có thể diệt trừ Công Tôn Diễn. Công phá Lâm Tấn quan, có thể chặn Long Giả ở phía đông Hà Thủy, dù có sức cũng chẳng thể làm gì!”

Tần Hiếu Công gật đầu lia lịa: “Ái khanh nói rất phải!” Rồi nhìn khắp lượt quần thần, “Chư vị ái khanh!”

Quần thần đều nhìn vào Hiếu Công.

Hiếu Công cất giọng sang sảng: “Hà Tây bị đột kích, Ngụy Anh ắt dốc toàn lực ứng chiến với ta. Trận chiến giữa Tần Ngụy, không thể không đánh. Nếu đã đánh, phải đánh cho ra đánh!” Quay sang Công Tôn Uởng, “ái khanh chỉ cần lo điều binh khiển tướng, trời có sập xuống, đã có quả nhân chống đỡ! Không giấu ái khanh, quả nhân mang tới mười vạn tinh binh, đã đóng quân ở tuyến Lạc Thủy, sẵn sàng chờ ái khanh điều động. Quả nhân còn chuẩn bị mười vạn quân đầu xanh⁽¹⁾ phòng khi bất trắc!”

Công Tôn Uởng đồng dạc đáp: “Vi thần tuyệt đối không phụ lòng uỷ thác của chúa thượng!”

Có được hậu thuẫn chắc chắn của Tần Công ở sau lưng, Công Tôn Uởng một lần nữa sắp xếp quân Tần tấn công quyết liệt ba thành, đặc biệt là Thiệu Lương và Lâm Tấn quan. Tên bắn như mưa, trống trận vang rền, quân Tần khí thế hùng hực chưa từng thấy, trèo lên tường thành từ bốn phương tám hướng. Công Tôn Diễn khắp người đầm đìa máu me, tay cầm trường mâu, chạy dọc tường thành, hò hét chỉ huy. Bách tính trong thành xuôi ngược đưa cơm đưa nước. Dầu đã dùng hết, các cụ ông cụ bà cấp tốc đun nước sôi gánh lên tường thành. Do lúc này đang vào mùa nóng nực, nên nước sôi cũng có tác dụng đáng kể, vô số quân Tần bỏng rộp khắp người, kêu gào thảm thiết, ngã lộn nhào khỏi thang.

Vài chục quân Tần khiêng theo một súc gỗ tròn cỡ lớn, miệng hô khẩu

lệnh, đâm uỳnh uỳnh vào cổng thành. Trong cổng thành đã bày sẵn binh xa giữ cổng. Một lát sau, cổng thành bật toang. Quân Tần vừa ồ ạt xông vào, hơn hai chục lính Ngụy đã đẩy binh xa sầm sập lao tới, đâm thẳng vào cổng thành vừa mở. Trước mặt binh xa chỉ chút mũi nhọn lưỡi sắc, quân Tần không kịp né tránh, trúng thương gào rú thảm thiết, quân phía sau vội vã lùi lại, cổng thành một lần nữa lại bị khoá kín.

Tới chập tối ngày thứ năm, Long Giả dẫn đội kỵ binh tiên phong rầm rập trở về, đi qua cầu phao tại Lâm Tấn quan, xông vào trong ải. Long Giả mở toang cửa quan, vô số quân Ngụy nhanh như chớp giật xông thẳng vào trung quân của Công Tôn Uởng. Công Tôn Uởng biết là Long Giả đã về tới nơi, vội vã gióng chiêng, lui quân năm mươi dặm hạ trại.

Long Giả cũng không tham đánh, tức tốc phi ngựa thẳng tới Thiếu Lương, cát bụi tung mù như che khuất cả mặt trời. Tư Mã Thác đang chỉ huy công thành, đột nhiên nhìn thấy cát bụi cuồn cuộn ập tới, đoán biết quân chi viện của người Ngụy đã về, vội vã gióng chiêng, song đã muộn rồi. Long Giả xông thẳng tới nơi, Công Tôn Diễn cũng nhân thế mở cổng thành, từ trong đánh ra, hợp sức cùng Long Giả trước sau giáp công. Tư Mã Thác đại bại, vội vã rút chạy.

Tới đây, cuộc tập kích thành công của người Tần đã mở màn cho trận đại chiến Hà Tây quyết định vận mệnh hai nước Tần Ngụy. May nhờ có đám Công Tôn Diễn, Trương Mãnh liều chết giữ thành, Long Giả cứu viện kịp thời nên đã cứu vãn được Ngụy cục. Hai bên mỗi bên giữ một nơi, tạm thời giữ thế cân bằng, mỗi bên giữ chắc trận địa phía mình, điều binh khiển tướng, dàn trận khắp bảy trăm dặm Hà Tây.

Đây là một cuộc chiến đáng lẽ đã không xảy ra, hoặc chí ít cũng không xảy ra sớm như vậy.

Tuỳ Sào Tử và đệ tử Tống Kiến đứng lặng phắc trên một tảng đá lớn nơi đỉnh núi, phóng mắt nhìn về phía đài phong hoả lửa đỏ ngút trời. Vầng trán Tuỳ Sào Tử từ từ chau tít lại, chòm râu trắng bay phất theo làn gió thổi ra từ khe núi.

Tuỳ Sào Tử khẽ nhắm mắt lại, trong tâm trí lần lượt hiện lên cảnh tượng đồng ruộng, nhà cửa cháy rụi, trọng trấn Bình Dương sau vụ thảm sát toàn thành, những thi thể đàn bà bị hãm hiếp trong từ đường, ông lão tuần canh phát điên sau khi tận mắt chứng kiến trò thú tính, hai cái xác trẻ nít cháy đen, ánh mắt trầm tư của Sào Tử, điệu múa thô tục trong cung Ngụy, cảnh Ngụy Vương phẩy ống tay áo bước đi, cảnh đại quân Long Giả tới phía đông biên giới Vệ, cảnh xác quân Tần Ngụy la liệt dưới thành Thiệu Lương...

Tuỳ Sào Tử không dám nghĩ thêm nữa, lại mở mắt ra, đôi mắt già nua từng chứng kiến bao nỗi cay đắng chốn nhân gian vẫn chiếu ánh nhìn từ bi về phía đài phong hoả rừng rực trước mặt, cơ thể lặng phắc như một pho tượng.

Tống Kiến khẽ bẩm báo: “Tiên sinh, người Tần đã tập kích thành công, xem ra, đại chiến khó lòng tránh khỏi!”

“Than ôi!” Tuỳ Sào Tử than khẽ, “cuộc đại chiến mới chỉ bắt đầu mà thôi, thiên hạ sẽ chẳng được ngày nào yên ổn!” Nói xong, đôi ánh nhìn ra phía xa hút tầm mắt. Một lát sau, đôi mày đột nhiên giật khẽ, tinh thần bỗng chốc phấn chấn thấy rõ.

Tống Kiến nhận ra, gọi khẽ: “Tiên sinh?”

Tuỳ Sào Tử không để tâm tới, phăm phăm bước xuống tảng đá, tìm đường đi, sải bước băng băng.

Tống Kiến đứng ngẩn ra một lát, rồi cũng vội vàng nhảy xuống tảng đá, cấp tập đuổi theo trên con đường núi. Đi được một đoạn, Tống Kiến nhìn không nổi, bước lên vài bước hỏi nhỏ: “Tiên sinh, chúng ta đi đâu vậy?”

Tuỳ Sào Tử đáp ngay không chút đắn đo: “Núi Vân Mộng!”

“Tiên sinh!” Tống Kiến vội nói, “Hà Tây thành linh gặp họa binh đao, bách tính đang chờ chúng ta tới cứu!”

“Than ôi!” Nghe nói tới bách tính lầm than, Tuỳ Sào Tử buông chùng bước chân, lại thở dài một tiếng, “Tống Kiến, dù ta có dốc hết sức lực, chẳng qua cũng chỉ là hạt muối bỏ biển mà thôi!”

Cự tử xưa nay chưa từng nói ra những lời nhụt chí như vậy trước mặt đệ tử, bởi vậy Tống Kiến thoáng kinh ngạc, đuổi dẫn lên một bước, hỏi nhỏ: “Ý của tiên sinh là, trong núi Vân Mộng ẩn tàng rồng thần cứu thế?”

Tuỳ Sào Tử dừng bước, quay lại nhìn Tống Kiến, khẽ gật đầu nói: “Tuy trong núi không có rồng thần, song lại có một vị cao nhân tuyệt thế ẩn cư. Nếu chúng ta được người này chỉ bảo, sẽ hữu ích gấp bội!”

“Cao nhân tuyệt thế?” Tống Kiến lại sửng sốt. “Lẽ nào trong thiên hạ có người cao siêu hơn cả tiên sinh ư?”

“Đúng vậy!” Tuỳ Sào Tử gật đầu. “So với cao nhân, ta chẳng qua chỉ là một kẻ tầm thường. Tài của người này, lớn thì có thể tung hoành thiên hạ, nhỏ thì có thể quan sát đến tơ hào, ta nào dám sánh với cao nhân?” Nói xong,

liền sải bước đi tiếp.

Tống Kiến kinh ngạc, hồi lâu mới lẩm bẩm: “Lẽ nào người này là rồng thần ư?”

Hai người một thầy một trò đi suốt ngày đêm, vài ngày sau đã tới núi Vân Mộng. Tuỳ Sào Tử dường như rất thông thạo nơi đây, dẫn Tống Kiến vòng vào một hẻm, chẳng bao lâu đã tới một khe núi thâm u, chỉ thấy xung quanh núi non trùng trùng bao bọc, cây cỏ tốt tươi, suối tuôn róc rách, chim hót líu lo, hương hoa thơm ngát.

Trên một tảng đá lớn trước khe núi, có khắc hai con chữ gân guốc cứng cáp: “Quỷ Cốc”.

Nhìn thấy tảng đá, Tuỳ Sào Tử dừng bước, thở phào một hơi, vầng trán chau tít từ từ giãn ra, quay lại nhìn Tống Kiến mà nói: “Quỷ Cốc tiên sinh ưa yên tĩnh, không thích bị người lạ quấy rầy. Con hãy ở đây đợi ta!”

“Đệ tử xin nghe!” Nói xong, Tống Kiến nhìn thấy bên cạnh có một cây to, bèn lại đó ngồi xuống, khép hai mắt lại, bắt đầu tĩnh tọa.

Tuỳ Sào Tử quay người, sải bước trên con đường mòn men theo khe suối bên vách núi. Đi chưa được bao xa, đã thấy trước mặt xuất hiện một gian thảo đường. Trên bãi cỏ phía trước ngôi nhà, một đứa trẻ chừng mười tuổi đang nhảy nhót vui đùa với mấy con bướm. Từ xa nhìn thấy Tuỳ Sào Tử, đứa trẻ buông cánh bướm ra, bước lại nghênh đón, vái dài một vái, cất giọng trong trẻo hỏi: “Xin hỏi lão trượng, tới khe núi này là để đón củi hay tìm thuốc?”

Tuỳ Sào Tử vái lại rồi hỏi: “Xin hỏi linh đồng, Quỷ Cốc tiên sinh có nhà không?”

Thấy ông lão trước mặt vừa tới đã hỏi tìm tiên sinh, tiểu đồng có vẻ ngạc nhiên, rồi gật đầu nói: “Gia sư có nhà!”

“Làm phiền linh đồng bẩm báo một tiếng, nói là người quen lâu năm Tuỳ Sào Tử tới bái kiến!”

Tiểu đồng lùi lại một bước, quan sát Tuỳ Sào Tử từ đầu tới chân, khẽ lắc đầu nói: “Bẩm lão trượng, chuyện khác còn có thể xem xét, chuyện này thì không thể được!”

Tuỳ Sào Tử sững sốt: “Ồ, vì sao không được?”

Tiểu đồng không nói nữa, lại quan sát kỹ Tuỳ Sào Tử một lượt, lẩm bẩm: “Nhìn dáng vẻ, lão trượng hẳn là từ bên ngoài núi tới!”

“Vậy thì sao?”

“Ngoài núi đều là người phạm tục, gia sư không phải loại người nào cũng tuỳ tiện gặp mặt đâu!”

“Ồ, ra vậy!” Tuỳ Sào Tử mỉm cười, cố làm vẻ kinh ngạc hỏi, “dám hỏi linh đồng, gia sư của cậu muốn gặp loại người nào?”

Tiểu đồng lộ vẻ tự hào, dong dạc nói: “Không giấu lão trượng, khách tới thăm gia sư đều đến từ chốn núi rừng sâu thẳm, mà không, là từ trời cao cưỡi mây đạp gió mà đến, hạ xuống khe núi này, cả người từ đầu tới chân không dính một mảy bụi trần, đi nhẹ như bay, chân không tiếp đất!”

Tuỳ Sào Tử cười ha hả mà nói: “Người mà linh đồng vừa nói tới, phải chăng là Liệt Ngự Khẩu⁽²⁾ tiên sinh?”

Tiểu đồng vẫn đang chìm đắm trong cảm giác “cưỡi mây về gió”, vốn không nghe Tuỳ Sào Tử hỏi gì, lại nhìn kỹ Tuỳ Sào Tử một lượt nữa, lắc đầu

quầy quây ra chiều đáng tiếc: “Ồ, chân đi dép cỏ, mình mặc áo nâu, khắp người bụi đất, đi đứng hai chân giẫm đất như lão trượng đây, đừng nói là gia sư không muốn gặp, mà dù có gặp, lão trượng cũng chẳng nói được gì trước mặt gia sư đâu!”

Tuỳ Sào Tử cảm thấy tiểu đồng nói năng thú vị, bèn hào hứng hỏi: “Thật ư? Linh đồng sao biết lão hủ không nói được gì trước mặt gia sư?”

“Bởi những lời gia sư nói, lão trượng nghe cũng chẳng hiểu gì!”

Tuỳ Sào Tử bị tiểu đồng giễu cợt, lại lấy làm khoái chí, bật cười vang: “Chưa hẳn đã vậy!”

Thấy Tuỳ Sào Tử không tán đồng, tiểu đồng càng hăng hái hơn: “Nghe khẩu khí của lão trượng, hẳn là trong lòng không phục. Thế này đi, tiểu đồng hỏi lão trượng một câu khó, nếu lão trượng trả lời được, tiểu đồng sẽ dẫn lão trượng vào bái kiến gia sư. Nếu không trả lời được thì mời lão trượng về cho, cần đồn cũi thì cứ đồn đi!”

Tuỳ Sào Tử gật gật đầu: “Được, như vậy cho công bằng! Linh đồng, hãy ra câu hỏi!”

Tiểu đồng khép hai mắt lại, bắt chước giọng điệu người lớn: “Tiểu đồng xin hỏi lão trượng, thế nào gọi là huyền cơ trong vũ trụ?”

Nghe vậy, Tuỳ Sào Tử ngạc nhiên sững sốt. Đừng nói là huyền cơ trong vũ trụ, dù là huyền cơ trong nhân gian, bản thân khổ sở kiếm tìm cả đời cũng không thể hiểu hết, nay đến khe núi này, cũng là để thỉnh giáo chuyện đó. Nhưng tiểu đồng kia, mở miệng đã nói tới huyền cơ trong vũ trụ, bảo mình phải trả lời sao đây? Tuy nhiên lời đã nói ra, lúc này sao có thể thu lại? Tuỳ

Sào Tử bắt đầu lo lắng, vừa ấp a ấp úng, vừa cố vắt óc suy nghĩ: “Chuyện này... à,... huyền cơ vũ trụ... chính là... à... ừ... đó là...”

Tiểu đồng bật cười thành tiếng, nói: “Sao thế, lão trượng, đừng nói là không trả lời được nhé!”

Tuỳ Sào Tử ứng phó linh hoạt, ngẩng đầu hỏi lại: “Linh đồng trả lời được chăng?”

Tiểu đồng ngừng cười, thở dài một tiếng hết như người lớn, chậm rãi lắc đầu: “Ồ, nếu tiểu đồng mà trả lời được, việc gì phải hỏi lão trượng? Mà cũng phải thôi, câu này hơi khó. Thế này đi, tiểu đồng cho lão trượng một cơ hội nữa, lão hãy trả lời một câu rất đơn giản.”

Tuỳ Sào Tử hiền từ nhìn tiểu đồng chờ đợi.

Tiểu đồng chỉ vào khe suối bên cạnh: “Xin hỏi lão trượng, nước trong khe suối sao chỉ chảy từ trên núi xuống, mà không chảy từ dưới núi lên?”

Tuỳ Sào Tử cười ha hả, lại hỏi ngược trở lại: “Xin hỏi linh đồng, khi linh đồng đun nước, vì sao hơi nước bốc ra từ trong nồi lại bay lên nóc nhà, mà không phải từ nóc nhà bay vào trong nồi?”

Tiểu đồng chớp mắt liên vài cái, chau mày lẩm bẩm: “Hơi nước bốc ra từ trong nồi bay lên nóc nhà, không phải từ nóc nhà bay vào trong nồi?Ồ, đúng vậy, vì sao nhỉ?” Chau mày suy nghĩ một lát, bỗng ngẩng đầu lên, lại quan sát Tuỳ Sào Tử một chập, gật gật đầu. “Lão trượng, xem ra, lão cũng thú vị lắm!”

“Ồ, lão hủ thì có gì thú vị?”

“Tức là... tức là gia sư đã đồng ý gặp lão!”

“Vì sao?”

“Vì trông lão bề ngoài thì thần bí, ăn nói thì vòng vo!”

Tuỳ Sào Tử cười ha hả: “Đã nói như vậy, hẳn là linh đồng muốn dẫn lão trượng tới gặp gia sư rồi?”

Tiểu đồng hơi bối rối, rồi nói: “Không giấu lão trượng, tiểu đồng cũng phải vào bẩm báo trước một tiếng, nếu không, gia sư sẽ quở trách!”

Đúng lúc này, cánh cửa thảo đường cốt kết mở ra, một ông lão tiên phong đạo cốt, tóc bạc phơ phơ, mặt đỏ hồng hào, hai hàng lông mày trắng bạc uốn cong trên trán, chậm rãi từ bên trong bước ra.

Từ xa nhìn thấy Tuỳ Sào Tử, Quỷ Cốc Tử vội rảo bước lại, vái dài một vái: “Thảo nào Vương Hủ trong lòng thấp thỏm không yên, hoá ra Tuỳ Sào huynh tới thăm!”

Tuỳ Sào Tử cũng vái đáp lễ, cười mà nói: “Ngưỡng cửa nhà Vương huynh, thật khó bước qua!”

Quỷ Cốc Tử chỉ vào tiểu đồng, cười vui vẻ: “Hẳn là thằng nhóc này đã làm khó huynh?”

Hai người cùng nhìn tiểu đồng cười vang. Tiểu đồng há hốc miệng ngạc nhiên, ngơ ngác đưa tay lên gãi đầu.

Quỷ Cốc Tử quay người lại, chìa tay mời: “Tuỳ Sào huynh, mời vào hàn xá!”

Tuỳ Sào Tử cũng khiêm nhường đáp lễ: “Vương huynh, mời vào trước!”

Hai người dắt tay nhau bước vào thảo đường, ngồi đối diện nhau. Tiểu

đồng pha trà xong, đứng hầu phía sau Quỷ Cốc Tử. Tuỳ Sào Tử nhấp một ngụm nhỏ, thưởng thức hương trà, rồi đặt chén xuống nói: “Trà này không phải trà thường!”

Quỷ Cốc Tử cũng nhấp một ngụm, mỉm cười mà nói: “Nhận biết được mùi vị của trà này, e rằng trên đời không có nổi vài người. Không giấu Tuỳ Sào huynh, mười ngày trước, bạn tiên Liệt Tử cười mây qua đây, trà này là do Liệt Tử biếu tặng!”

Tuỳ Sào Tử thở dài một tiếng: “Nghe nói Liệt Tử đi mây về gió, như thiên mã lướt trên trời cao. Tuỳ Sào nếu có bản lĩnh này, không biết sẽ tiết kiệm được bao nhiêu đôi dép cỏ!”

Quỷ Cốc Tử cười vang: “Nếu Tuỳ Sào huynh như thiên mã lướt trên trời cao, e rằng chư hầu liệt quốc sẽ ngủ không ngon giấc!”

Hai người lại cùng cười vang. Quỷ Cốc Tử như sớm đoán được ý định của Tuỳ Sào Tử, lại nhấp một ngụm trà, rồi thông thả nói: “Trước khi Liệt Ngự Khẩu ra về, đã để lại một áng kỳ văn, khiến cho Vương Hủ say mê ngẫm ngợi đến tận bây giờ!”

Tuỳ Sào Tử ngạc nhiên: “Ồ, áng kỳ văn gì mà có thể khiến Vương huynh xúc động đến thế?”

Quỷ Cốc Tử lấy ra một cuộn thẻ tre, lật giở vài tấm, đưa cho tiểu đồng: “Kỳ văn này, Vương Hủ không nở một mình hưởng thụ, muốn thưởng thức cùng Tuỳ Sào huynh.”

Tiểu đồng đỡ lấy, nâng trên hai tay đưa cho Tuỳ Sào Tử. Tuỳ Sào Tử cầm lên, thấy đó là một bài văn ngắn, kể về chuyện Ngu Công ở Bắc Sơn

thấy trước cửa có hai ngọn núi chắn đường, quyết chí đào núi dời đi cho bằng được.

Tuỳ Sào Tử đọc đi đọc lại nhiều lần, rồi thở dài thườn thượt: “Ngu Công ở Bắc Sơn đích thị là chỉ Tuỳ Sào rồi!”

Quý Cốc Tử cười cười mà nói: “Ngu Công sao có thể sánh với Tuỳ Sào huynh?”

“Tại sao không?”

“Xin hỏi Tuỳ Sào huynh, thế nào là núi Đại Hình? Thế nào là núi Vương Ốc?”

“Đại Hình, chính là người; Vương Ốc, chính là mình. Liệt Tử nói, *phàm là lòng người, đều có hai ngọn núi ngăn cản, một là trong lòng có người, hai là trong lòng có mình.*”

“Đúng vậy!” Quý Cốc Tử gật đầu cười nói. “Trong lòng Tuỳ Sào huynh, Vương Ốc sớm đã chuyển đi rồi, duy còn lại Đại Hình; mà trong lòng Ngu Công ở Bắc Sơn, cả hai núi đều tồn tại! Tuỳ Sào huynh chỉ cần di dời một núi, Ngô Công phải di dời cả hai núi. Di dời một núi và hai núi, ai khó ai dễ, chẳng phải liếc mắt qua cũng biết được ư?”

Tuỳ Sào Tử lắc đầu: “Người hiểu ta, là Vương huynh; người không hiểu ta, cũng là Vương huynh! Ngu Công trong lòng tuy có hai ngọn núi, song quyết chí di dời. Còn Tuỳ Sào Tử trong lòng tuy có một ngọn núi, nhưng không những không có chí di dời, ngược lại tâm tư luôn phiền muộn vì nó, đêm ngủ không ngon giấc!”

Quý Cốc Tử cười vang mà nói: “Nghe những lời này, đúng là mỗi người

một chí, không thể gượng ép!”

Tuỳ Sào Tử ngẩng đầu, nhìn Quỷ Cốc Tử bằng ánh mắt tha thiết: “Không giấu Vương huynh, Tuỳ Sào đến đây, mục đích chính là ngọn núi Đại Hình này!”

Quỷ Cốc Tử lắc đầu quầy quậy: “Đại Hình cũng vậy, Vương Ốc cũng thế, những điều này sớm đã không liên quan gì tới Vương Hủ. Tuỳ Sào huynh nếu vì núi này mà tới đây, xem ra phải thất vọng quay về rồi!”

Lời nói này chẳng khác gì chặn đứng con đường trước mặt. Tuỳ Sào Tử thấy tim nảy lên trong lồng ngực, đuôi mày khẽ giật giật, rồi lại cười vang mà nói: “Không nói tới núi này cũng được. Tuỳ Sào còn một việc nữa, nhân tiện muốn thỉnh giáo Vương huynh!”

“Nếu là việc khác, Vương Hủ sẵn sàng giúp chút sức mọn!”

Tuỳ Sào Tử bưng chén trà lên, lại nhấp một ngụm, chậm rãi nói: “Tiên sư Mặc Dịch năm xưa nhận chữa bệnh cho một người. Bệnh của người này đã mừng mủ sưng tấy, chữa mãi không khỏi, tiên sư lấy làm hối tiếc, trước lúc quy tiên, đã giao người bệnh lại cho Tuỳ Sào. Vài chục năm qua, Tuỳ Sào chạy đôn đáo khắp nơi, tuy đã tận lực, song vẫn không tìm ra cách cứu chữa! Tới nay, độc đã ngấm vào đến xương, bệnh đã tới hồi nguy kịch, gần như hết thuốc chữa. Tuỳ Sào biết Vương huynh tinh thông y đạo, nên lần này muốn tới đây thỉnh giáo!”

Quỷ Cốc Tử trầm ngâm hồi lâu, thở dài một tiếng: “Vòng vo xa gần, tấm lòng cứu thế của Tuỳ Sào Tử, quả nhiên khó dứt!”

Tuỳ Sào Tử vái dài một vái: “Vẫn xin Vương huynh niệm đến lòng đại ái

trong trời đất, chỉ bảo Tuỳ Sào một phương thuốc chữa trị.”

Thấy Tuỳ Sào Tử đã nói tới nước này, Quỷ Cốc Tử đành phải đáp lễ, lại thở dài một tiếng: “Lòng bác ái của Tuỳ Sào huynh khiến đất trời cảm động, quỷ thần rơi lệ, Vương Hủ sao không xúc động cho được? Xin hỏi Tuỳ Sào huynh đã chữa trị cho người này như thế nào?”

“Tuỳ Sào vẫn làm theo cách điều trị của tiên sư Mặc Dịch, trước hết dùng thuốc cao đắp vào vùng nhiễm bệnh, dùng thuốc uống tiêu trừ độc tố, lại xem âm dương thịnh suy để giảm bớt chỗ dư thừa, bổ sung chỗ thiếu hụt, điều trị dần dần. Tuy nhiên, chữa trị tới nay, bệnh tình đã không thuyên giảm, trái lại còn sưng tấy hơn, khí độc càng ngấm vào xương tủy. Tuỳ Sào đã hết cách, vô cùng khổ não!”

“Tuỳ Sào huynh dùng cách thức rất đúng. Sở dĩ chưa có hiệu quả, là vì thời điểm chưa tới. Thuốc từ từ mới ngấm, nên hiệu quả cũng từ từ mới có. Tông chỉ của cách thức này nằm ở chỗ diệt trừ tận gốc, hiệu quả sẽ xuất hiện về sau!”

Tuỳ Sào Tử gật đầu: “Nghe được những lời này của Vương huynh, Tuỳ Sào Tử thấy đã an ủi phần nào. Song sưng tấy ngày càng lan rộng, mủ độc ngày càng tích tụ, tai hại ngày càng kịch liệt, người bệnh ngày càng khổ sở. Tuỳ Sào Tử ngày ngày chứng kiến, thực sự không đành lòng!”

Quỷ Cốc Tử ngẩng đầu hỏi: “Nói như vậy, thì điều mà Tuỳ Sào Tử đau đầu, chỉ là không đành lòng nhìn đám mủ độc sưng tấy, chỉ mong nhanh chóng trừ bỏ?”

“Đúng vậy!” Tuỳ Sào Tử lại thở dài, “Nguyện vọng này thực quá xa xỉ! Không giấu Vương huynh, nếu bệnh có thể khỏi trong một sớm, Tuỳ Sào có

chết cũng không hối hận!”

Quý Cốc Tử lại nghĩ ngợi một lát, gật đầu nói: “Nếu đúng như vậy, Vương Hủ có một phương thuốc, chỉ sợ Tuỳ Sào huynh không muốn làm.”

Tuỳ Sào Tử mắt sáng rực: “Vương huynh cứ nói, Tuỳ Sào mong muốn được thử!”

“Tuỳ Sào huynh có thể dùng dao sắc cắt bỏ vùng nhiễm bệnh, khoét đi chỗ sưng tấy, rạch xương cạo độc ra!”

Tuỳ Sào Tử nhắm mắt lại, đắm chìm trong suy nghĩ, hồi lâu sau mới mở mắt ra nói: “Người bệnh nặng kỵ dùng thuốc mạnh, đây là lẽ thường trong nghề y. Cách này của Vương huynh tuy hay, song dùng dao chỉ sợ chưa khoét bỏ được chỗ sưng tấy thì người bệnh đã chết rồi.”

Quý Cốc Tử mỉm cười: “Có lẽ người bệnh chỉ chết ngất vì đau đớn. Tuy nhiên, sau khi hết đau, người bệnh có thể tỉnh lại. Lúc này, vùng nhiễm bệnh đã được trừ bỏ, Tuỳ Sào huynh chỉ cần đắp thuốc vào chỗ khoét, bổ sung nguyên khí tiêu hao, trong vòng mười ngày, vết thương sẽ dần hồi phục. Sau đó lại tiếp tục dùng thuốc bổ dưỡng, cân bằng hai khí âm dương, giảm bớt chỗ dư thừa, bổ sung chỗ thiếu hụt, người bệnh ắt sẽ hồi phục như thường, cơ thể lại khoẻ mạnh tráng kiện!”

Tuỳ Sào Tử cúi đầu suy nghĩ một lát, vòng tay cất giọng khâm phục: “Lời của Vương huynh đã khiến Tuỳ Sào thức tỉnh, Tuỳ Sào cho là rất đúng! Hôm nay, xem ra thứ mà Tuỳ Sào theo đuổi cả đời, đều là trị chưa đúng bệnh, thuốc chưa vào được bên trong. Cách của Vương huynh, biến đau đớn kéo dài thành đau đớn chốc lát, có lẽ đã trị đúng bệnh!”

Quỷ Cốc Tử cũng vòng tay nói: “Tuỳ Sào huynh quá khen!”

“Thế nhưng...” Tuỳ Sào Tử dừng lại một chốc, “cách lấy độc trị độc, sử dụng dao sắc mà Vương huynh nói, thực sự không phải là sở trường của Tuỳ Sào. Phương thức này của Vương huynh, Sào Tử lực bất tòng tâm, cần Vương huynh đích thân thực hiện mới được!”

Quỷ Cốc Tử lắc đầu: “Vương Hủ vào núi đã nhiều năm, từ lâu đã quen tiêu dao nơi sơn dã. Chữa trị các chứng bệnh tục của thế gian, thực sự không phải là mong muốn của Vương Hủ.”

Tuỳ Sào Tử tha thiết khẩn cầu: “Vương huynh đã nhìn ra bệnh, cũng đã kê ra đơn thuốc, sao không tiến thêm bước nữa, để người bệnh sớm thoát khỏi đau đớn?”

“Người đời có phúc riêng của người đời, tiên nhân có niềm vui của tiên nhân. Sướng khổ của đời người đều thuận theo tự nhiên, cũng quy về tự nhiên, Tuỳ Sào huynh hà cớ phải miễn cưỡng khổ sở làm vậy?”

Tuỳ Sào Tử trầm ngâm một lát, chậm rãi nói: “Bách tính tàn sát lẫn nhau, thanh niên chết trận oan uổng, người già neo đơn không nơi nương tựa... Khổ nạn trong thiên hạ, lời nói của Tuỳ Sào từ lâu đã không đủ sức hình dung. Với trí nhãn của Vương huynh, đâu có cớ gì không biết? Vương huynh đã biết, sao còn nhẫn tâm ẩn cư chốn thâm sơn, chỉ khư khư tu thiện riêng mình? Xin hãy nghe một lời của Tuỳ Sào, sướng khổ của đời người tuy là tự nhiên, song chiến loạn tàn sát lại là nhân họa. Đã là nhân họa, phải có người trị. Tuỳ Sào tài hèn sức yếu, chỉ biết từ bỏ nốt chút thể diện còn con, xin khẩn cầu Vương huynh!” Nói tới đây thì đứng dậy, từ từ quỳ xuống trước mặt Quỷ Cốc Tử, khấu đầu sát đất, nước mắt giàn giụa trên khuôn mặt già nua.

Quỷ Cốc Tử tuy kinh ngạc, song vẫn ngồi im.

Tuỳ Sào Tử cũng là người cực kỳ ngoan cố, vẫn quỳ trên đất im lìm bất động.

Hai người cứ như vậy hồi lâu, rồi Quỷ Cốc Tử khẽ thở dài một tiếng, chậm rãi nói: “Tuỳ Sào Tử! Vương Hủ lòng đã vững như bàn thạch, Tuỳ Sào quỳ tới giờ chắc đã mệt rồi, mau đứng dậy đi, Vương Hủ về động tu luyện đây!” Nói đoạn, chậm rãi đứng lên, không ngoảnh đầu lại, rảo bước đi thẳng về phía động Quỷ Cốc nối liền với thảo đường.

Tiểu đồng nhìn cảnh tượng này, thấy không đành lòng, lẻ lười theo sau lưng Quỷ Cốc Tử. Đợi Quỷ Cốc Tử bước vào trong động, vội chạy lại, kéo tay Tuỳ Sào Tử, cất giọng thông cảm: “Tuỳ Sào Tử lão trượng, đừng cầu xin gia sư nữa, để tiểu đồng nấu gì cho lão ăn, bổ sung nguyên khí!”

Tuỳ Sào Tử từ từ đứng dậy, thở dài một tiếng, lắc đầu không nói một lời, nặng nề lê bước ra khỏi thảo đường.

Từ xa nhìn thấy Tuỳ Sào Tử bước ra khỏi sơn cốc, Tống Kiến vội vã đứng dậy, chạy lại đón, thấy Tuỳ Sào Tử mặt nặng trình trịch, ngần ngừ một lát mới hỏi: “Tiên sinh, Quỷ Cốc tiên sinh không có trong sơn cốc ư?”

Tuỳ Sào Tử lắc đầu.

Tống Kiến nghĩ một lát, lại hỏi: “VẬY... Quỷ Cốc tiên sinh cũng không có phương thuốc cứu thế ư?”

Tuỳ Sào Tử lại lắc đầu.

Tống Kiến ngơ ngác không hiểu: “CÓ phương thuốc hay, lẽ nào không chịu nói với tiên sinh?”

Tuỳ Sào Tử vẫn lắc đầu.

Tống Kiến lộ vẻ sốt ruột: “Đều không phải, vậy tại sao trông tiên sinh âu sầu nhường kia?”

Tuỳ Sào Tử thở dài thườn thượt: “Tuy Quý Cốc tiên sinh có phương thuốc kỳ diệu cứu thế, song chúng ta lại không có khả năng thực hiện!”

Tống Kiến vội nói: “Chuyện này cũng dễ thôi! Người nào có khả năng, chúng ta đi mời người đó!”

“Trong thiên hạ ngày nay, người có thể làm được, có lẽ chỉ mình Quý Cốc tiên sinh. Thế nhưng tiên sinh... Than ôi!” Tuỳ Sào Tử ngồi xuống tảng đá, sắc mặt rầu rĩ.

Tống Kiến không biết phương thuốc này kỳ diệu đến đâu, cũng không biết Quý Cốc tiên sinh vì sao có khả năng mà không giúp, chỉ biết đứng ngẩn ra nhìn bộ dạng đau khổ của Tuỳ Sào Tử.

Tuỳ Sào Tử đang buồn rầu, bất ngờ khoé mắt liếc thấy một cây nấm màu sắc rực rỡ lấp ló trong vạt rừng, bỗng nảy ra một ý, lẳng lặng bước tới, cúi người nhổ lên, cho vào ống tay áo.

Tống Kiến đang lo lắng cho thầy, hơn nữa Tuỳ Sào Tử đang quay lưng lại, nên không để ý tới động tác của lão, bèn nói khẽ: “Quý Cốc tiên sinh không muốn xuống núi, chúng ta liệu có thể thử cách khác chăng?”

Tuỳ Sào Tử cũng đã kịp quay về, bình thản nói: “Quý Cốc tiên sinh không chịu giúp, ta cũng chẳng còn cách nào. Đi thôi!” Nói xong, quay đầu bước đi.

Tống Kiến gật đầu, đi theo sau. Hai người đi theo đường mòn khoảng

hơn trăm bước, Tuỳ Sào Tử lẳng lẳng lấy cây nắm độc từ trong ống tay áo ra, bỏ vào trong miệng. Đi thêm khoảng mười bước nữa, độc tố phát tác, Tuỳ Sào Tử loạn choạng, ngã nhào xuống đất.

Tống Kiến kinh hãi thất sắc, vội vàng chạy lại đỡ lấy Tuỳ Sào Tử, hốt hoảng gọi: “Cự tử! Cự tử!”

Tuỳ Sào Tử sùi bọt mép, sắc mặt tái xanh.

Tống Kiến quỳ xuống đất khóc gọi: “Cự tử, mau tỉnh dậy đi!”

Tuỳ Sào Tử từ từ mở mắt, nhìn Tống Kiến, khoé miệng khê động dậy, gắng gượng cất lời: “Tống Kiến!”

“Có đệ tử!”

“Mau lên, đỡ... đỡ ta ngồi xuống dưới gốc cây!”

Tống Kiến cuống quýt đỡ Tuỳ Sào Tử dậy, để lão ngồi tựa lưng vào gốc cây. Tuỳ Sào Tử khép hai mắt lại, nén khí xuống đan điền, bắt đầu luyện công. Một lát sau, Tuỳ Sào Tử đã khống chế được độc tố, từ từ mở mắt, nhìn Tống Kiến cười nói: “Vừa rồi đói bụng, nhìn thấy ven đường có một cây nấm, chưa kịp nhìn kỹ, cứ thế bỏ vào miệng. Ăn được một nửa, cảm thấy bất ổn, thì đã không kịp!”

Tống Kiến vội nói: “Cự tử, là độc thì đều có cách giải! Tiên sinh tinh thông y đạo, ắt là biết cách giải độc!”

Tuỳ Sào Tử khê lắc đầu: “Hình dạng của cây nấm này rất khác lạ, độc của nó cũng kỳ lạ không gì bằng, ta xưa nay chưa từng gặp, làm thế nào để giải đây?”

Khí độc lại phát tác, Tuỳ Sào Tử mồ hôi rịn đầy trên trán, tiếp tục vận

công, mặt vàng như nghệ.

Tống Kiến quỳ xuống khóc nức nở: “Tiên sinh...”

Tuỳ Sào Tử gắng gượng lấy từ trong ống tay áo ra nửa cây nấm độc, nói: “Nấm này mọc ở Quỷ Cốc, hẳn là Quỷ Cốc tiên sinh... tiên sinh...” Lại ngừng lời, tiếp tục vận công.

Tống Kiến đã hiểu ra, cầm lấy nửa cây nấm độc từ trong tay Tuỳ Sào Tử, chạy như bay về phía Quỷ Cốc.

Tuỳ Sào Tử vừa đi khỏi, Quỷ Cốc Tử quay gót bước ra khỏi động, hai tay chấp sau lưng, cúi đầu đi đi lại lại trên bãi cỏ.

Tiểu đồng nhìn qua đã hiểu, cười khẽ một tiếng, bước lại gần, làm ra vẻ ngạc nhiên hỏi: “Tiên sinh, bình thường tiên sinh vào trong động, hoặc hai, ba tháng, hoặc tám, mười ngày, ít nhất cũng ba, năm canh giờ, vì sao hôm nay vừa vào đã lại ra?”

Quỷ Cốc Tử lừ mắt nhìn tiểu đồng, mắng: “Đi đi, tiểu tử nhiều lời quá!”

Tiểu đồng cười hì hì nói: “Tiên sinh hẳn là có tâm sự trong lòng!”

Quỷ Cốc Tử lại mắng: “Người còn ở đó nhiều lời, ta...” khoé mắt liếc qua, nhìn thấy một cành cây nhỏ, liền bước tới, cầm lấy dứ dứ ra chiều định đánh, “ta quất cho nát mông bây giờ!”

Tiểu đồng vờ sợ hãi: “Tiên sinh, đừng... tiểu đồng không dám nữa!”

Quỷ Cốc Tử ném cành cây xuống đất, tiểu đồng cười rúc rích chạy lại, nắm lấy tay Quỷ Cốc Tử, hai người một già một trẻ đi đi lại lại trên bãi cỏ.

Đi được một lát, tiểu đồng lại không nhin nổi, bèn dừng bước, ngược mắt nhìn Quỷ Cốc Tử: “Phải chăng tiên sinh đang lo lắng cho Tuỳ Sào Tử lão trượng?”

Quỷ Cốc Tử cũng dừng lại, thở dài một tiếng, đưa mắt nhìn về phía xa xăm.

“Tiên sinh, vừa rồi nhìn bộ dạng khẩn cầu của lão trượng, tiểu đồng trong lòng cũng thấy thương xót, vì sao tiên sinh không đồng ý với nguyện vọng của lão trượng?”

Quỷ Cốc Tử lại thở dài, vỗ vào đầu tiểu đồng: “Người còn bé lắm, sao có thể hiểu được! Thiên đạo thế đạo, đều tuân theo đạo tự thân, mỗi cái đều có vận số riêng. Nếu hôm nay vận số chưa tới, ta và người có sốt sắng đến mấy, cũng nào có ích gì?”

“Vậy thì tiên sinh cũng nên an ủi khuyên nhủ lão trượng, không nên đuổi lão đi như vậy!”

Quỷ Cốc Tử khẽ lắc đầu: “Cái thằng bé này, người chỉ biết thầy người lòng dạ sắt đá, mà không biết Tuỳ Sào Tử lão trượng kia giống như nhựa cây, hễ dính vào người, muốn vấy ra cũng không vấy nổi! Vừa rồi ta đuổi lão ấy đi, chỉ e là vẫn chưa đuổi nổi thôi! Nếu người không tin...”

Nửa câu cuối còn chưa nói hết, Tống Kiến đã chạy vụt qua cửa sơn cốc, vừa chạy vừa khóc hu hu, gọi lớn: “Quỷ Cốc tiên sinh... Quỷ Cốc tiên sinh...”

Tiểu đồng kinh ngạc nhìn về phía có tiếng gọi. Quỷ Cốc Tử chậm rãi bước lên một tảng đá ở bên cạnh, từ từ ngồi xuống, sắc mặt bình thản nhìn

Tống Kiến.

Tống Kiến đoán người này chính là Quỷ Cốc Tử, bèn chạy thẳng tới, quỳ thụp xuống đất, khóc không thành tiếng: “Quỷ Cốc tiên sinh, cự tử nhà tôi... đã... đã”

Quỷ Cốc Tử ôn tồn hỏi: “Nói đi, cự tử nhà ngươi làm sao?”

“Cự tử... cự tử đã ăn nhầm phải nấm độc!”

Quỷ Cốc Tử mỉm cười: “Vị đệ tử kia, ngươi cứ yên tâm về đi! Dựa vào công phu của cự tử, nấm độc bình thường sẽ không thể gây tổn thương đến lão!”

Tống Kiến vội vã lấy ra nửa cây nấm độc từ trong ống tay áo: “Cự tử dặn vãn bối đưa cho tiên sinh thứ này!”

Quỷ Cốc Tử liếc nhìn, trong lòng thầm kinh hãi, song thần sắc vẫn không mấy thay đổi, chỉ than khẽ một tiếng: “Than ôi, cái lão già này, muốn đùa với cả tính mạng mình ư?”

Tiểu đồng cầm lấy cây nấm độc từ trong tay Tống Kiến, xem kỹ một lát, kinh hãi kêu lên: “Tiên sinh, đây chẳng phải là nấm xuyên tràng sao? Tuỳ Sào Tử lão trượng, lão ấy...”

Quỷ Cốc Tử cầm lấy nửa cây nấm độc, lại thờ dài một tiếng, gật đầu nói: “Đúng vậy, đây là thứ độc nhất trên đời, chỉ với nửa cây nấm, độc tố đã đủ để giết chết hai con bò mộng. Tuỳ Sào Tử lão trượng của cậu dám ăn nửa cây, có thể thấy lão đã tu luyện đến cảnh giới cao siêu!”

“Nhưng lão trượng...”

“Cũng may lão ấy chỉ ăn nửa cây, nếu không, đừng nói là lão hủ đây, cho

dù có thần y tái thế, e rằng cũng không cứu nổi!

Tiểu đồng cười hớn hờ: “Tiên sinh, nghe tiên sinh nói vậy, Tuỳ Sào Tử lão trượng hẳn được cứu rồi!”

Quỷ Cốc Tử khẽ lắc đầu.

Tiểu đồng vội nói: “Tại sao vậy? Chẳng phải vừa rồi tiên sinh có nói, may mà Tuỳ Sào Tử lão trượng chỉ ăn có nửa cây thôi ư?”

“Tuỳ Sào Tử nhất quyết muốn chết, cứu làm sao được? Tiểu tử nghĩ mà xem, ta cứu lão ấy lần này, lại sẽ có lần sau. Lần này là năm độc, lần sau không biết là thứ gì nữa, tiểu tử bảo ta phải cứu lão trượng thế nào đây?”

Tiểu đồng cầu xin: “Tiên sinh, Tuỳ Sào Tử lão trượng sẽ không như vậy đâu, lần này hẳn là sơ ý ăn nhầm mà thôi!”

Tống Kiến cũng vội nói thêm vào: “Tiên sinh, cự tử là ăn nhầm. Đúng là ăn nhầm, chính miệng cự tử đã nói vậy!”

Quỷ Cốc Tử lại thở dài, nhìn sang tiểu đồng: “Tiểu tử, người thật sự muốn cứu Tuỳ Sào Tử lão trượng ư?”

Tiểu đồng gật đầu lia lịa.

Quỷ Cốc Tử trở vào thảo đường, cầm ra hai viên đan dược, một viên màu đen, một viên màu vàng, đưa cho tiểu đồng: “Viên màu đen bảo lão trượng uống, viên còn lại tiểu tử hãy mang theo bên mình!”

Tiểu đồng ngạc nhiên hỏi: “Tiểu đồng không ăn năm độc, cần nó làm gì?”

“Để phòng bất trắc. Nếu Tuỳ Sào Tử lại ăn nhầm thứ độc khác, người

biết làm thế nào?”

Tiểu đồng sức hiểu ra, gật đầu trả lời: “Tiên sinh nói rất phải, tiểu đồng đi đây!”

Tiểu đồng và Tống Kiến chạy như bay ra khỏi Quỷ Cốc, một lát sau đã tới bên gốc cây, quả nhiên thấy Tuỳ Sào Tử sắc mặt đã chuyển từ xanh tái sang đen sạm, hàm răng nghiến chặt, toàn thân lạnh toát, hai tay run rẩy, bất tỉnh nhân sự. Tiểu đồng vội vã lấy viên thuốc màu đen ra, Tống Kiến cạy răng Tuỳ Sào Tử, nhét viên thuốc vào, giúp lão nuốt xuống.

Quả là thần dược. Chưa đầy nửa canh giờ, Tuỳ Sào Tử trên mặt đã thấy huyết sắc, dần dần hồi tỉnh. Tiểu đồng và Tống Kiến cùng thở phào, nhìn nhau cười.

Tuỳ Sào Tử từ từ mở mắt, trông thấy tiểu đồng ngồi cạnh, hiểu rằng Quỷ Cốc Tử đã nhìn thấu tâm can mình, bèn thở dài một tiếng, khép mắt lại.

Tiểu đồng quan tâm hỏi: “Tuỳ Sào Tử lão trượng! Gia sư nói, lão trượng không phải ăn nhầm nấm xuyên tràng, mà là cố tình ăn! Vì sao lão trượng lại cố tình ăn thứ cực độc như vậy?”

Tuỳ Sào Tử im lặng không nói.

Tiểu đồng ngẫm nghĩ một lát, lại hỏi tiếp: “Tuỳ Sào Tử lão trượng, tiểu đồng biết lão trượng vì sao lại ăn rồi! Lão trượng muốn mời gia sư ra khỏi núi, đúng không?”

Tuỳ Sào Tử khẽ gật đầu.

“Tuỳ Sào Tử lão trượng, lão trượng đừng cầu xin gia sư nữa. Tiểu đồng biết, gia sư không muốn rời xa khu rừng này đâu! Nếu gia sư đã không muốn,

đừng nói là lão trượng ăn nhầm thuốc độc, mà ngay cả lão trượng dùng xích sắt trói gô gia sư lại cũng vô ích mà thôi!”

Tuỳ Sào Tử lại gật đầu.

“Tuỳ Sào Tử lão trượng, tiểu đồng đã hiểu ra rồi. Biết nguyên nhân cũng tốt, không biết nguyên nhân cũng chẳng sao, suối trên núi vẫn chảy từ trên xuống, nước trong nồi vẫn bốc hơi lên nóc nhà. Tuỳ Sào Tử lão trượng, việc gì cũng nên suy nghĩ cho khoát đạt, mọi việc trong thiên hạ, có miễn cưỡng cũng vô ích.”

Tuỳ Sào Tử thấy tiểu đồng mới chút tuổi đầu đã thông minh đến vậy, bất giác nước mắt tuôn trào.

Tiểu đồng đưa ống tay áo lên lau nước mắt cho Tuỳ Sào Tử, rồi từ từ quỳ xuống, dập đầu liên ba cái: “Tuỳ Sào Tử lão trượng, lão hãy bảo trọng, tiểu đồng về núi đây!”

Tuỳ Sào Tử lại gật đầu, đưa tay xoa đầu tiểu đồng.

Tiểu đồng lấy ra viên thuốc màu vàng từ trong tay áo: “Tuỳ Sào Tử lão trượng, viên thuốc này cũng xin lão trượng mang theo bên mình!”

Tuỳ Sào Tử lắc đầu nói: “Độc tố đã giải, thuốc này còn có ích gì?”

Tiểu đồng ôn tồn nói: “Gia sư lo lão trượng lại ăn nhầm thứ độc khác, đã chuẩn bị sẵn viên thuốc giải độc này cho lão trượng. Gia sư nói, dù độc đến đâu, lão trượng chỉ cần uống vào, ắt hoá giải được!”

Nghe thấy lời này, Tuỳ Sào Tử từ từ đứng dậy, đẩy trả viên thuốc, thở dài sườn sượt: “Tiểu đồng, xin hãy về bẩm với gia sư rằng, Tuỳ Sào lão trượng đây không cần thuốc giải. Cần đến thuốc giải, chính là bách tính trong thiên

hạ!”

Nói xong, nặng nề cất bước đi luôn, không ngoảnh đầu lại, cứ thế chậm rãi men theo đường núi.

Tiểu đồng tay cầm thuốc giải, đứng trông theo bóng Tuỳ Sào Tử mỗi lúc một xa, lòng đầy suy tư.

Khi bóng hai thầy trò Tuỳ Sào Tử đã khuất hẳn cuối con đường mòn, tiểu đồng mới thở dài một tiếng, trong đầu ngổn ngang suy nghĩ, quay trở về Quỷ Cốc. Từ xa, tiểu đồng đã nhìn thấy Quỷ Cốc Tử vẫn đang ngồi trên tảng đá, trong tay cầm nửa cây nấm độc ăn dở của Tuỳ Sào Tử, như cầm chơi, cũng như đang xem xét.

Tiểu đồng cúi đầu đi về, chẳng nhìn Quỷ Cốc Tử lấy một cái, bước tới bên cạnh một tảng đá khác, ngồi xuống, hai mắt nhìn sững về phía gò đất cách đó không xa.

Quỷ Cốc Tử liếc nhìn tiểu đồng, gọi: “Tiểu tử!”

Tiểu đồng giả bộ như không nghe thấy.

Quỷ Cốc Tử lại gọi to hơn: “Tiểu tử!”

Tiểu đồng đã không thèm lý đến, còn cố tình quay đầu đi, nhìn về phía khác.

Quỷ Cốc Tử cười ha hả: “Tiểu tử, ngươi giận dữ như vậy phỏng có ích gì? Có phải Tuỳ Sào Tử lão trượng không chịu uống thuốc chẳng?”

Tiểu đồng nhăm nhắng: “Không phải!”

“Là Tuỳ Sào Tử lão trượng của ngươi vẫn ở đó, không chịu xuống núi?”

“Cũng không phải!”

Quỷ Cốc Tử nghĩ một lúc: “VẬY... hẳn là người tiếc vì mất đi viên thuốc giải độc vạn năng?”

Tiểu đồng sốt ruột, quay lại nhìn Quỷ Cốc Tử, xẵng giọng: “Cũng không phải!”

Quỷ Cốc Tử lắc đầu liên hồi: “Thế này không phải, thế kia cũng không phải. Tiểu tử, hẳn là người đang cố ý chơi trò bịt mắt bắt dê với ta?”

Tiểu đồng chớp chớp đôi mắt to tròn, buồn bã mà nói: “Tiểu đồng thấy khó chịu trong lòng!”

Quỷ Cốc Tử cười vang vui vẻ nói: “Ồ, tiểu tử cũng có tâm sự ư! Nói đi, khó chịu gì trong lòng?”

Tiểu đồng bỗng đứng bật dậy, lên giọng nói: “Nhìn Liệt Tử lão trượng, chân không bén đất, nói đến là đến, nói đi là đi! Lại nhìn Tuỳ Sào Tử lão trượng, vì người khác mà đi mòn vẹt cả dép cỏ, chứ ai như tiên sinh...”

Quỷ Cốc Tử mỉm cười hỏi: “Lão hủ thì sao?”

Tiểu đồng hừ mũi một tiếng, nét mặt coi thường: “Từ sáng tới tối ở lì trong sơn cốc, chẳng làm việc gì, chẳng đi đến đâu! Tiểu đồng thực sự không hiểu, tiên sinh sống ở đây, hết ngày này qua ngày khác, hết năm này qua năm khác, rốt cuộc thì có tài cán gì?”

Quỷ Cốc Tử phá lên cười sảng khoái, cười xong bèn nói: “Tiểu tử nhà người nói là có điều khó chịu trong lòng, hoá ra là vì chê bai lão già này!” Lời vừa nói dứt, tiện tay bỏ luôn nửa cây nấm độc vào trong miệng, nhai một cách thích thú.

Tiểu đồng thấy vậy, kinh hãi kêu thét lên: “Tiên sinh!” Nhưng đã muộn rồi. Tiểu đồng lao bổ về phía Quỷ Cốc Tử như một mũi tên, hai bàn tay nhỏ bé thọc sâu vào trong miệng Quỷ Cốc Tử, gắng sức moi móc.

Tiểu đồng đã chậm một bước, chỉ nghe cổ họng Quỷ Cốc Tử “ực” một tiếng, cả nửa cây nấm đã bị nuốt trôi xuống bụng. Tiểu đồng quỳ xuống đất, gào lên ầm ĩ, vừa khóc vừa nói: “Tiên sinh, tiểu đồng không chê bai tiên sinh, tiểu đồng chỉ là...” Nói đến đây, bỗng sức nhớ ra, lập tức ngừng bật, đứng bật dậy, móc ra viên thuốc giải độc vạn năng, cố gắng nhét vào trong miệng Quỷ Cốc Tử.

Quỷ Cốc Tử nhổ viên thuốc ra, nhìn viên thuốc một hồi, rồi quay sang tiểu đồng, kinh ngạc hỏi: “Chẳng phải đã bảo người đưa viên thuốc này cho Tuỳ Sào Tử lão trượng ư?”

Tiểu đồng ngớ người, vội giải thích: “Tiểu đồng quên chưa bấm với tiên sinh, Tuỳ Sào Tử lão trượng nói, lão trượng không cần thuốc giải. Lão trượng còn nói, *Người cần đến thuốc giải, chính là bách tính trong thiên hạ!* Tiên sinh, bách tính trong thiên hạ, phải chăng cũng ăn nhầm nấm độc giống như Tuỳ Sào Tử lão trượng?”

Nghe thấy lời nói của tiểu đồng, Quỷ Cốc Tử đứng lặng người, trầm ngâm một lát, nhẹ nhàng đặt viên thuốc giải độc vào trong tay tiểu đồng: “Đúng vậy, bách tính trong thiên hạ đã ăn nhầm nấm độc. Viên thuốc giải này, người hãy mang theo bên mình!” Nói xong từ từ đứng dậy, đi vào thảo đường.

Tiểu đồng cầm viên thuốc giải độc vạn năng, kinh ngạc nhìn theo bóng dáng Quỷ Cốc Tử, vò đầu bứt tai, lăm lăm một mình: “Thực kỳ lạ! Tiên sinh

ăn cây nấm xuyên tràng, vậy mà lại không hề hấn gì!”

Tiểu đồng lại đứng ngẩn tò te một hồi, rồi như chợt bừng tỉnh, sai bước đuổi theo Quỷ Cốc Tử, nhẹ nhàng đỡ lấy tay ông.

Quỷ Cốc Tử âu yếm xoa đầu tiểu đồng: “Tiểu tử, Tuỳ Sào Tử lão trượng của người xuống núi thật rồi ư?”

Tiểu đồng gật đầu.

Quỷ Cốc Tử khẽ thở dài: “Tiểu tử, lớn lên rồi người sẽ hiểu, không phải là ta không chịu giúp lão trượng, mà là việc trần gian như một mớ bòng bong, thực không dễ gỡ!”

Tiểu đồng ngẩng đầu nói: “Không dễ gỡ khác với không thể gỡ, đúng không?”

Quỷ Cốc Tử mỉm cười: “Tiểu tử người ăn nói y hệt như Tuỳ Sào Tử lão trượng! Gỡ là bòng bong, không gỡ cũng là bòng bong, tìm không ra đầu mối, miễn cưỡng gỡ bừa, chỉ tổ càng gỡ càng rối. Tuỳ Sào Tử lão trượng của người là như vậy đấy, miễn cưỡng gỡ cả đời, chẳng phải càng gỡ càng rối ư?”

“Vậy... Tuỳ Sào Tử lão trượng lẽ nào không tỉnh ngộ?”

“Nếu tỉnh ngộ được, lão trượng đã không phải là Tuỳ Sào Tử! Người nhìn lão trượng mà xem, bản thân gỡ không được, lại còn ương bướng cầu xin. Đời người ngắn ngủi, ta muốn dành cuộc đời này tìm kiếm đại đạo, tới nay, đừng nói là thấu ngộ, dù là cảnh giới mơ hồ hỗn độn như Lão Đam đã gặp, còn chưa từng đạt đến, làm gì còn thời gian giúp lão trượng gỡ mớ bòng bong ấy?”

Tiểu đồng không hiểu, nói: “Tiên sinh hiểu lầm Tuỳ Sào Tử lão trượng

rồi. Tiểu đồng tận mắt thấy lão trượng đã xuống núi!”

Quý Cốc Tử thở dài một tiếng, nói: “Tiểu tử không biết đâu, hôm nay bị lão trượng quấy rầy, ta bắt đầu cảm thấy bất an trong lòng. Người cứ chờ đấy, chắc hẳn lão trượng sẽ lại tìm ra chiêu khác cho xem!”

Người hiểu Tuỳ Sào Tử, chỉ có Quý Cốc Tử.

Hai thầy trò Tuỳ Sào Tử một trước một sau im lặng không nói, rầu rĩ theo đường mòn xuống núi. Đi được vài canh giờ, hai người ra khỏi núi Vân Mộng. Khi sắp tới cửa Túc Tử, trước mặt họ xuất hiện ba con đường lớn; một đường phía chính bắc, chạy thẳng tới Triều Ca, Hàm Đan; một đường phía chính đông, chạy thẳng tới cửa Túc Tử, từ đó vượt Hà Thủy, có thể tới Đại Lương đất Ngụy, Trịnh Đô nước Hàn; một đường chệch về phía tây, là đường mòn, chạy thẳng vào núi Đại Hình, đi đường tắt có thể tới Thượng Đảng, Lạc Dương.

Tống Kiến đi trước mở đường, đột nhiên dừng bước, quay lại nhìn Tuỳ Sào Tử.

Tuỳ Sào Tử đang suy nghĩ rồi bời, thấy Tống Kiến dừng bước, cũng dừng theo, ngẩng đầu nhìn.

Tống Kiến chỉ ba ngã đường trước mặt, hỏi: “Tiên sinh, chúng ta nên đi đường nào?”

Tuỳ Sào Tử quan sát một lúc, bỗng nảy ra một ý, chỉ vào con đường mòn: “Đi theo đường này!”

Tống Kiến ngạc nhiên hỏi: “Tiên sinh, đường này dẫn đi đâu?”

“Lạc Dương!” Lời vừa nói dứt, Tuỳ Sào Tử tinh thần phấn chấn, sải bước hăm hở đi về phía con đường mòn chênh chếch hướng tây.

Tống Kiến đứng ngẩn ngơ, đoán chắc là Tuỳ Sào Tử đã lại nghĩ ra kế sách gì, bèn vội vã đuổi theo.

Ngụy Huệ Hầu điều động năm vạn đại quân Hà Tây, hện năm vạn quân Tần kết liên minh, nóng lòng muốn tấn công biên giới nước Vệ, đại chiến với bấy khi, đánh một đòn mà định thiên hạ Trung Nguyên. Nào ngờ lửa cháy sau vườn, người Tần đột kích Hà Tây, khiến ông ta giật mình tỉnh mộng, lập tức điều Long Giả trở về chi viện Hà Tây, đồng thời cấp tốc sai Trần Chấn tới Đế Khâu, cầu hoà với Tề, Triệu, Hàn.

Người Tần bất ngờ lật lọng, hoàn toàn nằm ngoài dự liệu của Trần Chấn. Nhớ tới những hành vi của mình trước đây, Trần Chấn vô cùng kinh hãi, vừa hận Công Tôn Ưởng lừa gạt, lại phải vắt óc tìm đường lui cho mình. Ngụy Hầu sai ông ta đi cầu hoà, rõ ràng đã tạo cho cơ hội lấy công chuộc tội. Do vậy, sau khi nhận lệnh, không dám nấn ná một chốc, lập tức sai Thích Quang đánh xe, mang theo vàng bạc châu báu trong nhà, hối hả tới biên giới nước Vệ.

Người Ngụy cấp tốc rút quân chỉ trong một đêm, Vệ Thành Công, Tôn Cơ và thần dân nước Vệ đều thở phào nhẹ nhõm. Tôn Cơ và quần thần sắp đặt những việc cần thiết, trong khi Vệ Thành Công đích thân tới doanh trại ba nước Tề, Triệu, Hàn để khao quân, nhiệt tình mời Hàn Chiêu Hầu, Tề thái tử, Phụng Dương Quân, Điền Kỵ tới Đế Khâu nghỉ ngơi, đích thân bày tiệc rượu ở hậu cung, sai mỹ nữ múa hát cảm tạ.

Đám người đang say sưa tiệc rượu thì sứ thần nước Ngụy Trần Chấn cùng đội xe rầm rập tiến vào thành. Vệ Thành Công nhận được tin, đưa mắt nhìn khắp lượt tân khách, có ý muốn dò hỏi cách đối đãi. Trong số các tân khách, duy có Hàn Hầu tước vị cao nhất, do đó Điền Tích Cường, Phụng Dương Quân và Điền Kỳ đều nhìn vào ông ta. Hàn Hầu cũng không đùn đẩy, suy nghĩ một lát, khẽ gật đầu, quay sang cười nói với Vệ Thành Công: “Sứ Ngụy từ xa tới, cũng nên cho hân uống một chén mới phải!”

Điền Tích Cường, Phụng Dương Quân hiểu ý, cũng đều gật đầu. Vệ Thành Công phẩy tay ra hiệu cho đám vũ nữ rút lui, quay sang nội thần truyền lệnh: “Truyền sứ Ngụy yết kiến!”

Lát sau, nội thần dẫn Trần Chấn vào thẳng hậu cung. Trần Chấn tiến lên vài bước, quỳ xuống dập đầu nói: “Sứ Ngụy Trần Chấn khấu kiến Vệ Công, khấu kiến Hàn Hầu, khấu kiến Tề quốc điện hạ, khấu kiến Phụng Dương Quân.”

Mọi người đưa mắt nhìn nhau, Vệ Thành Công khẽ phẩy tay, chỉ vào chiếu khách ở bên cạnh: “Sứ Ngụy miễn lễ, ngồi đi!”

Trần Chấn cảm tạ, đứng dậy ngồi vào chiếu khách.

Điền Tích Cường lạnh lùng hỏi: “Trần thượng khanh tới đây hân là muốn giao chiến thư?”

“Trần Chấn không dám!” Trần Chấn vòng tay về phía mọi người, “Trần Chấn tới đây để cầu láng giềng hoà mục!”

“Ha ha ha!” Điền Tích Cường bật cười vang, giễu cợt. “Võ binh Đại Ngụy tung hoành khắp thiên hạ, bệ hạ Đại Ngụy ở tít trên cao, từ lúc nào lại

nảy sinh ý nghĩ lảng giềng hoà mục?”

Mọi người đều cười nghiêng ngả.

Trần Chấn mặt mũi đỏ bừng, vội vòng tay nói: “Chư vị quân chủ, điện hạ, Điền tướng quân, quả quân bị người Tần xúi bẩy đến mê muội, đã khởi binh xâm phạm biên giới Vệ, đắc tội với liệt quốc. Quả quân vô cùng hối hận, uỷ thác tại hạ tới tạ lỗi với liệt quốc, đặc biệt là với Vệ Công và thần dân nước Vệ! Quả quân nguyện cầu hoà với liệt quốc, mãi mãi là láng giềng hoà mục.”

Để đạt mục đích, Trần Chấn không dám nhắc tới hai chữ “bệ hạ”, chỉ dám một điều “quả quân”, hai điều “quả quân”. Điền Tích Cương nhin không nổi, cười khẩy một tiếng: “Nói hay lắm! Nếu người Tần không tấn công Hà Tây, e rằng quả quân của người đã đưa quân thẳng tới Lâm Truy rồi!”

Trần Chấn lại vòng tay, cười xun xoe mà nói: “Hiếu lắm, hiếu lắm, tất cả đều là hiếu lắm mà thôi, Trần Chấn xin thay mặt quả quân tới nhận lỗi với chư vị!”

Điền Tích Cương đang định nói thêm, thì Hàn Chiêu Hầuặng hắng một tiếng, tiếp lời: “Quả quân người biết sai là đúng! Chúng ta thì không sao, song bách tính nước Vệ vô cớ phải chịu họa đổ máu, không biết Trần thượng khanh định giải thích thế nào đây?”

“Chuyện này...” Trần Chấn ngập ngừng một lát, quay sang Vệ Thành Công, vòng tay, “Trần Chấn thay mặt quả quân thực lòng tạ lỗi trước Vệ Công và thần dân nước Vệ...”

“Hừm, móng sắt Đại Ngụy giẫm đạp tan hoang một vùng nước Vệ, Trần

thượng khanh chỉ nói một lời tạ lỗi là xong ư?” Điền Tích Cường lại cười nhạt, chặn họng.

Trần Chấn ngẫm nghĩ một lát, rồi nhìn thẳng vào Điền Tích Cường: “Ý điện hạ là...”

Điền Tích Cường không chút vòng vo, lập tức nói thẳng: “Quả quân người đã biết sai, đương nhiên phải bồi thường tổn thất cho người Vệ!”

“Đương nhiên rồi!” Trần Chấn gật đầu nói, “tổn thất của người Vệ, nước Ngụy xin được gánh vác!” Quay sang Vệ Thành Công, giọng nói càng thêm thành khẩn. “Khởi bẩm chúa thượng, trước lúc đi, quả quân dặn đi dặn lại rằng, Vệ Công đưa ra giá nào, quả quân cũng xin nghe theo!”

“Chuyện này...” Vệ Thành Công lúng túng một lát, vòng tay nói, “Ngụy Hầu đã biết sai là tốt, còn chuyện bồi thường... thôi hãy miễn đi!”

Trần Chấn vòng tay nói: “Trần Chấn thay mặt quả quân đa tạ tấm lòng độ lượng của Vệ Công.”

“Như vậy sao được?” Không đợi Vệ Thành Công lên tiếng, Điền Tích Cường đã sang sảng mà rằng. “Đã làm sai, tự khắc phải trả giá! Thế này đi, Vệ Công đã không nói, Tích Cường xin nói thay. Thiên hạ ngày nay, lấy dân làm gốc, tổn thất của cải có thể không tính đến, song thần dân tử thương không thể bỏ qua, chí ít người chết phải có chỗ chôn, người bị thương phải được chăm sóc. Tích Cường đề nghị, trong cuộc chiến loạn lần này, nước Ngụy phải bồi thường cho mỗi người chết hai lượng vàng, mỗi người bị thương một lượng vàng.” Rồi quay sang phía mọi người, “chư vị thấy có hợp lý chăng?”

Trần Chấn chẳng biết nói sao, đành gật đầu chấp thuận: “Được, đợi Trần Chấn về bấm lên quả quân, lập tức bồi thường.”

“Còn nữa!” Điền Tích Cương vẫn chưa chịu buông tha, “từ nay trở đi, chuyện nước Vệ, quả quân của người không được nhúng mũi vào!”

Trần Chấn suy nghĩ một lát, lại gật đầu.

“Tốt!” Điền Tích Cương thay đổi sắc mặt, nhìn khắp lượt mọi người, cười vang với Trần Chấn, nâng chén mà nói. “Trần thượng khanh, mời uống chén rượu này, chúc cho tình láng giềng hoà mục!”

Bên bờ Lạc Thủy, sau trận mưa lớn, người hô ngựa hí, nam nữ già trẻ kẻ kéo người khiêng, đoàn người vận chuyển lương thảo nối đuôi nhau thành một hàng dài dằng dặc, khó nhọc di chuyển trên đoạn đường ngập ngựa bùn lầy.

Một cỗ xe la chở nặng bị lún xuống hố lầy, lão trượng vung roi quất mạnh vào mông la, hai cô con dâu trẻ và ba đứa cháu tuổi còn lờ cỡ đẩy phía sau, bánh xe lắc lư một chập, lại thụt xuống sâu hơn.

Hiếu Công mặc thường phục, cùng nội thần và hai hộ vệ từ phía xa vội vã bước lại. Hiếu Công chẳng nói chẳng rằng, lập tức xắn tay áo lên, bước lại phía sau bánh xe bị lún sâu nhất, nội thần bước sang bên kia, hai hộ vệ cũng đều chọn chỗ thuận lợi, gắng sức đẩy xe lên.

Hiếu Công nhìn lão trượng, nói: “Lão trượng, hô hiệu lệnh đi, mọi người cùng đẩy!”

Lão trượng vung roi hô lớn: “Một, hai, ba, đẩy!”

Mọi người đều dồn sức đẩy, bánh xe nhanh chóng lăn ra khỏi hố sâu.

Lão trưởng giơ tay cười với mọi người, đánh xe thẳng tiến lên phía trước. Hiếu Công nhìn vào hố lầy, bảo hai hộ vệ: “Mau lấy đá vụn đổ xuống hố!”

Hai hộ vệ tuân lệnh, chạy toả ra xung quanh tìm đá. Hiếu Công ngẩng lên, từ xa nhìn thấy Công Tôn Uởng và vài hộ vệ đang phi ngựa tới. Công Tôn Uởng tới gần, thấy Hiếu Công khắp mình lấm lem bùn đất, trong lòng đau xót, xoay người xuống ngựa, quỳ xuống đất bần dập đầu mà nói: “Vi thần Công Tôn Uởng khấu kiến chúa thượng!”

Hiếu Công chùi bàn tay dính bùn vào vạt áo, bước tới đỡ Công Tôn Uởng dậy, cười mà nói: “Ái khanh mau đứng dậy, trên đất toàn bùn lầy, bất tất phải hành lễ rườm rà.”

Công Tôn Uởng nhìn Hiếu Công khắp mình bùn đất, giọng nói nghẹn ngào: “Chúa thượng!”

Hiếu Công nhìn lại người mình, lại cười vang mà nói: “Xem chừng quả nhân chẳng làm được trò trống gì, mới chỉ đẩy có một cỗ xe, đã lấm lem như ông phỗng thế này đây!”

Công Tôn Uởng vô cùng xúc động, giọng đầy cảm kích: “Có được quân chủ thế này, địch nào không thắng?”

Hiếu Công lắc đầu, xua tay nói: “Ái khanh đừng nói vậy! Việc quả nhân làm, chẳng qua là việc nhỏ, đánh địch thế nào, hoàn toàn dựa vào ái khanh.”

Công Tôn Uởng nói vào việc chính: “Chúa thượng triệu gấp vi thần, hẳn có việc hệ trọng?”

“Đúng vậy!” Hiếu Công gật đầu. “Không giấu ái khanh, mấy ngày nay,

trong lòng quả nhân thấp thỏm không yên, ngủ không ngon giấc!”

“Dám hỏi chúa thượng lo lắng việc gì?”

“Tuy ta đột kích thành công Hà Tây, song người Ngụy chỉ dựa vào hơn vạn võ binh, không những bảo vệ được ba cửa ải then chốt Thiếu Lương, Lâm Tấn quan, Âm Tấn, mà còn khiến ta thương vong hơn vạn, sức chiến đấu của người Ngụy quả thực khiến quả nhân kinh sợ!”

“Chuyện này đều tại vi thần!”

“Quả nhân cho triệu khanh tới, không hề có ý khiến trách ái khanh. Hơn nữa, chuyện này cũng không liên quan đến ái khanh? Ái khanh cũng đã gắng hết sức rồi!”

Công Tôn Ưởng rầu rĩ than thở: “Vi thần tính toán không chu đáo, chúa thượng có thể không trách, song vi thần không thể không tự trách mình!”

Hiếu Công ngạc nhiên: “Tính toán không chu đáo? Chỗ nào không chu đáo?”

“Ngoài lính giữ thành, Hà Tây có tổng cộng năm vạn lính thiết giáp. Vi thần vốn cho rằng Long Giả sẽ dẫn toàn bộ số quân này tới biên giới Vệ, không ngờ ông ta chỉ dẫn hai vạn lính mới chiêu mộ đi, để hai vạn quân thiết giáp. May sao Lã Giáp chủ quan lỗ mãng, nếu không, ngay từ trường thành, chúng ta đã phải huyết chiến một phen! Đây là một chỗ không chu đáo. Vi thần chỉ chú tâm điều Long Giả đi, không ngờ lại mọc ra một Công Tôn Diễn! Không giấu gì chúa thượng, vi thần cho rằng, người này mới là kẻ đáng gờm. Chỉ một mình hăn, đủ để địch lại mười vạn hùng binh!”

Tần Hiếu Công cũng than thở: “Quả nhân lo lắng cũng là vì chuyện này!

Nước Ngụy có nhân tài như vậy, ngộ nhờ Ngụy Anh trọng dụng hẳn làm tướng, thì cuộc đại chiến này...” Nói tới đây thì dừng lại một lát, rồi đổi sang chuyện khác. “Ái khanh có kế sách ứng phó chăng?”

“Bẩm chúa thượng, vi thần cho rằng, cảnh ngộ hiện tại của Công Tôn Diễn giống hệt như vi thần khi ở nước Ngụy năm xưa. Ngụy Anh ngày đó không dùng vi thần, ngày nay ắt cũng sẽ không dùng Công Tôn Diễn!”

Hiếu Công mở to mắt, vừa kinh ngạc vừa ngờ vực: “Nếu đúng là vậy, quả là may mắn cho nước Tần. Như ái khanh nói, chỉ cần có hắn, có thể địch nổi mười vạn hùng binh. Hiện tại, giữa ta và địch thế lực tương đương, quyết định thắng thua không phải ở binh lính giỏi chém giết, mà ở tướng soái giỏi mưu kế. Theo ý ái khanh, nếu Ngụy Anh không dùng Công Tôn Diễn, sẽ chọn ai làm chủ tướng?”

Công Tôn Ưởng suy nghĩ một lát: “Công tử Ngang!”

Hiếu Công ngẫm nghĩ một hồi, rồi lắc đầu quây quây: “Không thể, không thể! Trận chiến này đối với Ngụy, cũng là dốc sức quyết chiến, tuyệt đối không phải tầm thường. Ngụy Anh dù không thông minh, cũng không đến nỗi ngu xuẩn đến vậy!”

Công Tôn Ưởng mỉm cười: “Tuy Ngụy Anh không ngu xuẩn, song lại dễ nghe lời đường mật, chúa thượng hãy cứ yên tâm!”

Thấy Công Tôn Ưởng khẳng định chắc chắn, Hiếu Công cũng thấy yên tâm trong dạ, bèn gật đầu nói: “Có lời này của ái khanh, đêm nay quả nhân đã có thể kê cao gối ngủ!”

Công Tôn Ưởng bái biệt Hiếu Công, vội vã trở về trại trung quân, suy nghĩ một lát, sai người gọi ngũ đại phu Sư Lý Tật tới, ghé vào tai ông ta thì thầm một chặp.

Sư Lý Tật bước ra khỏi trại, tay cầm tờ tấu đã đóng con dấu của Công Tôn Ưởng tới doanh trại thái phó lĩnh năm trăm lượng vàng, đóng vào hai chiếc rương; lại tới chỗ quân úy chuyên quản tang lễ, phụ trách việc khâm liệm binh sĩ tử trận, nói rõ ý đồ. Quân úy đóng cửa lại, sai người cải trang cho Sư Lý Tật. Tới khi ông ta ra khỏi cửa, diện mạo đã thay đổi hoàn toàn, trông chẳng khác gì một người Hàn thực thụ.

Sư Lý Tật đường hoàng đi vào trong doanh trại. Hộ vệ của ông bỗng thấy một người Hàn phăm phăm tiến vào thì chặn ngay lại, gặng hỏi một thôi một hồi.

Sau khi đã chuẩn bị chu đáo, Sư Lý Tật dẫn theo vài tùy tùng đã được chọn lựa kỹ lưỡng cải trang thành người Hàn, xuất phát từ Hàm Cốc quan, vượt sông ở Mạnh Tân, thẳng tới An Ấp.

Sau khi vào thành, Sư Lý Tật đánh xe ngựa tới thẳng lầu Nguyên Hanh. Tới trước cửa lầu, Sư Lý Tật nghênh ngang dừng xe, nhìn thẳng lên cửa, rồi bước xuống xe.

Tuy Sư Lý Tật ăn mặc quý phái sang trọng, song hành sự lại tùy tiện, môn nhân kinh nghiệm đầy mình, liếc mắt đã biết đây là một phú hộ mới phát, bèn vội vã bước ra chào đón, niềm nở hỏi han: “Xin chào khách quan!”

Sư Lý Tật không thèm đếm xỉa tới hân, quay đầu về phía xe, gọi to: “Bay đâu, tới lầu Nguyên Hanh rồi, mau khiêng đồ xuống!”

Sau một hồi tất bật, vài người hầu từ trên xe khiêng xuống hai chiếc rương, theo Sư Lý Tật tiến vào trong cửa. Môn nhân đi trước dẫn đường, đưa họ tới phòng dành cho khách quý, sắp xếp chỗ ngồi cho họ.

Đã có người báo lên ông chủ Lâm. Một lát sau, nghe có tiếng bước chân vọng lại, ông chủ Lâm đi thẳng vào phòng, đảo mắt một vòng, tới trước mặt Sư Lý Tật, vái dài mà nói: “Quý khách giá lâm, tại hạ Lâm Dung thất lễ không đón tiếp từ xa!”

Sư Lý Tật hơi nhóm mông lên, coi như đáp lễ: “Là ông chủ ư, thất kính, thất kính! Ông chủ Lâm, tại hạ nghe nói nơi này rất thú vị, muốn tới thử xem sao.”

Ông chủ Lâm liếc mắt về phía chiếc rương bên cạnh, cười hê hê mà nói: “Đương nhiên, đương nhiên, khách quan đây đã tìm đúng chỗ rồi!” Nói đoạn quay ra phía ngoài, vỗ tay bôm bốp, tức thì Tiểu Đào Hồng uyển chuyển từ trên lầu bước xuống.

Ông chủ Lâm dặn dò cô ả: “Lão gia đây từ xa tới, mang trà thơm lại, hầu hạ chu đáo!”

Tiểu Đào Hồng “vâng” một tiếng, mỉm cười với Sư Lý Tật, ném ra một ánh nhìn lả lơi, rồi quay người vào trong chuẩn bị pha trà.

Ông chủ Lâm lại cười hề hếch mà nói: “Nghe giọng của khách quan, hình như là...”

Sư Lý Tật liếc xéo ông ta: “Ông chủ đã tới Nghi Dương bao giờ chưa?”

Ông chủ Lâm nghe đã hiểu ra, vội vòng tay nói: “Úi chà chà, Nghi Dương là kinh đô luyện sắt, giờ đây đồng không bằng sắt, tại hạ đúng là gặp

quý nhân. Xin hỏi, lão gia muốn chơi trò gì?”

Sư Lý Tật cười vang, nói: “Tối lâu Nguyên Hanh, còn có thú vui nào khác? Nói thực, tại hạ sinh ra đã thích chơi trò kích động, mấy hôm trước ở Hà Tây kiếm được chút tiền mọn, muốn tìm nơi chốn thoả mãn cơn nghiện! Có người bạn mách rằng nơi này thú vị, nên vội tới ngay!”

Ông chủ Lâm mặt mày giãn nở, cười mà nói: “Lão gia hãy nghỉ ngơi một lát, tại hạ đi chuẩn bị!”

Ông chủ Lâm vội vã bước về phía mật thất, sai người mời Thích Quang tới, thì thầm một hồi vào tai Thích Quang rồi bấm khế: “Bẩm Thích gia, nhìn hai chiếc rương, đích thị là của kẻ buôn bán lớn, Thích gia có cần đích thân xuất hiện không?”

Thích Quang khép hờ hai mắt, suy nghĩ một lát, thùng thảng nói: “Người Nghi Dương? Đến từ Hà Tây? Ồ, xem ra người này không phải là khách bình thường! Thế này đi, người chuyển lời tới vị lão gia kia, nói là Thích Quang muốn mời ông ta uống chén trà nhạt, mong ông ta nể mặt!”

“Tiểu nhân đi ngay!”

Một lát sau, ông chủ Lâm dẫn Sư Lý Tật bước vào một nhã thất khác, Thích Quang đã đợi sẵn ở đó, nghe thấy tiếng bước chân, vội vã chạy ra đón, vòng tay vái mà nói: “Tại hạ Thích Quang xin có lời chào!”

Sư Lý Tật liếc xéo ông ta, nói: “Sơ mỗi từ lâu đã nghe nói An Ấp có một vị Thích gia, là người hào sảng, dám hỏi phải chăng là đại nhân?”

Thích Quang mỉm cười đáp: “Thích mỗi không dám! Là mọi người quá lời!”

Sư Lý Tật vội vái dài: “Tại hạ Sơ Dền xin có lời chào Thích gia!”

Thích Quang tuy đã từng gặp Sư Lý Tật, song Sư Lý Tật hiện đã cải trang thành người Hàn, lại thêm bộ râu rậm rạp, giọng nói và ngữ điệu cũng thay đổi hoàn toàn, nên đôi mắt tầm thường của ông ta đương nhiên không thể nhận ra.

Thích Quang cung kính mời Sư Lý Tật ngồi vào ngôi khách, đích thân rót trà, vào ngay chuyện chính: “Nghe nói Sơ huynh phát tài ở Hà Tây, Thích mạo dám hỏi vì đâu mà phát tài?”

“Ồ...” Sư Lý Tật đưa mắt nhìn sang ông chủ Lâm đang đứng khúm núm bên cạnh, toan nói lại thôi.

Thích Quang hiểu ý, hất hàm về phía ông chủ Lâm, ông chủ Lâm bèn vòng tay nói: “Hai vị lão gia xin trò chuyện tự nhiên, có gì sai bảo, cứ gọi tiểu nhân!” Nói xong, vòng tay lui ra.

Sư Lý Tật nghe thấy tiếng bước chân xa hẳn, mới nói: “Trước danh tiếng của Thích gia, Sơ mạo không dám giấu giếm. Sơ mạo ở Nghi Dương làm chủ vài lò luyện thép. Lần trước, người Tần trả giá cao mua một trăm xe thép, mười ngày trước đưa tới Hà Tây, đã trả tiền nhận hàng xong xuôi!”

Thích Quang làm bộ ngạc nhiên kêu lên: “Úi chà chà, Sơ huynh buôn bán được với người Tần, quả thực không phải tầm thường!”

Sư Lý Tật hạ thấp giọng nói: “Không giấu Thích gia, em gái Sơ mạo hầu hạ thái phó nước Tần, thái phó hiện lại phụ trách tiền bạc lương thảo, vụ làm ăn này đương nhiên...”

“Chậc chậc chậc!” Thích Quang tấm tắc khen ngợi, vòng tay nói, “Sơ

huynh trúng quả lớn, tại hạ xin có lời mừng! Đã như vậy, tại hạ có một chuyện nữa muốn thỉnh giáo Sơ huynh!”

“Thích gia cứ nói, nếu tại hạ biết, sẽ không giấu giếm!”

“Người Tần dám cướp Hà Tây, lẽ nào không sợ võ binh Đại Ngụy?”

Sư Lý Tật thoáng ngẩn người, sau đó bật cười ha hả.

Thích Quang nhất thời khựng lại, nhìn ông ta hỏi: “Sơ huynh vì sao lại cười?”

Sư Lý Tật lại cười một tràng nữa mới dừng lại nói: “Sao Thích gia lại hỏi vậy? Võ binh Đại Ngụy tung hoành khắp thiên hạ, ai mà không sợ?”

Thích Quang gãi đầu, vẻ đầy nghi hoặc: “VẬY... xin hỏi Sơ huynh, người Tần đã sợ, cố sao còn dám công chiếm Hà Tây?”

Sư Lý Tật nhào người về phía Thích Quang, nói: “Thích gia chỉ chú tâm đến kinh thương, đương nhiên không nghĩ tới thứ khác. Tại hạ dám hỏi Thích gia, võ binh Đại Ngụy nghe lời ai?”

Thích Quang buột miệng đáp liền: “Đương nhiên là nghe lời tướng quân!”

“Tướng quân lại nghe lời ai?”

“Nghe lời chủ tướng!”

“Chính là vậy!” Sư Lý Tật lại cười. “Người Tần sớm đã tính đúng, Ngụy Tần giao chiến, Ngụy Vương bệ hạ ắt phải dùng Long Giả làm chủ tướng, bởi vậy mới dám mạo hiểm một phen!”

Thích Quang ngẩn người: “Sơ huynh nói vậy, Thích mỗ càng nghe càng

mơ hồ!”

Sư Lý Tật chỉ vào ông ta, lại cười ngặt nghẽo một hồi: “Thích gia thật là, đúng là người ngoại đạo thì không hiểu nội tình! Không giấu Thích gia, Tần Công cũng vậy, Công Tôn Uởng cũng vậy, đều đánh cược vào Long Giả. Thích gia nghĩ mà xem, Long Giả tuy giỏi dụng binh, song lão ta đã ở lý Hà Tây hơn chục năm rồi, dù là một con chuột nhắt, người Tần cũng đã quen thuộc, có thể nói là từ lâu đã hiểu thấu lão ta tới chân tơ kẽ tóc. Lão ta chỉ cần đánh một phát rắm, người Tần đã biết lão ta sẽ thải ra thứ phân gì. Đã hiểu tường tận đến vậy, lại còn không dám đánh ư?”

Thích Quang kinh hãi trong lòng, song vẫn cười nói: “Nghe Sơ huynh nói vậy, Thích mỗ mới biết bên trong có nguyên do ngầm ẩn. Có điều Thích mỗ còn có một thắc mắc, muốn hỏi ý Sơ huynh, tại sao người Tần lại một mực khẳng định bệ hạ sẽ dùng Long Giả làm chủ tướng?”

Sư Lý Tật cười vang, nói: “Công Tôn Uởng là hạng người nào, chẳng nhẽ đến việc này cũng không đoán ra được ư? Thích gia thử nghĩ mà xem, trong các tướng Ngụy, ai quen với người Tần nhất? Long Giả! Ai là người lão luyện nhất? Long Giả! Ai trấn giữ Hà Tây bao năm qua? Long Giả! Ai có nhiều khả năng kháng cự người Tần nhất? Long Giả! Ngụy Vương bệ hạ trí tuệ tuyệt luân, chẳng nhẽ không biết điều này?”

Thích Quang cãi lại: “Hiện tại thượng tướng quân chính là công tử Ngang!”

Nghe thấy ba chữ “công tử Ngang”, Sư Lý Tật vội vàng nhìn ngó xung quanh, thấy không có ai, mới nói: “Không giấu Thích gia, theo tại hạ biết, người khiến Công Tôn Uởng đau đầu nhất hiện nay chính là vị này! Lần

trước Công Tôn Uởng đi sứ sang Ngụy, thượng tướng quân ép ông ta hai tay dâng tặng công chúa bảo bối của Tần Công, nghe nói sau khi về Tần, bị Tần Công chửi cho mất mặt! Có điều, Công Tôn Uởng lần này đoán chắc, Ngụy Vương tuyệt đối sẽ không dùng người này làm tướng.”

“Ồ, vì sao?”

“Bởi vì thượng tướng quân chưa từng trải qua đại chiến, Ngụy Vương không thể yên tâm!”

Thích Quang chau tí đôi mày: “Lần trước phạt Vệ, chẳng phải thượng tướng quân đánh rất hay ư?”

Sư Lý Tật cười nói: “Xem ra, Thích gia đúng là không hiểu gì về quân sự. Thượng tướng quân phạt Vệ, là nước mạnh đánh nước yếu, đừng nói là thượng tướng quân, dù Thích gia dẫn quân đi đánh cũng sẽ thủ thắng! Lần này là giao chiến với người Tần, bệ hạ có thể không do dự được chăng?”

Trán Thích Quang càng chau tí lại: “Đã như vậy, Công Tôn Uởng vì sao lại còn đau đầu vì thượng tướng quân?”

“Chuyện này...” Sư Lý Tật cười cười mà nói. “Thích gia phải đi hỏi Công Tôn Uởng mới được. Chuyện trong binh pháp, hẳn cũng giống với kinh doanh, mỗi người đều có bí quyết riêng. Có lẽ cách dụng binh của thượng tướng quân khiến Công Tôn Uởng không thể đoán lường!”

Thích Quang gật gù: “Chà chà, đúng là nhìn không ra, Sơ huynh buôn bán đã giỏi, nhìn người cũng tài, tại hạ bái phục!” Rồi không đợi Sư Lý Tật kịp đáp lời, đã quay ra ngoài cửa gọi lớn, “người đâu, mang trà lại đây!”

Tiểu Đào Hồng đã đứng hầu sẵn bên ngoài, nghe gọi, vội vã lên tiếng:

“Nô tỳ tới ngay!” Rồi ông ọ bước vào.

Thích Quang vô tình thám thính được tin quan trọng, trong lòng thầm mừng rỡ, sai Tiểu Đào Hồng hầu hạ Sư Lý Tật chu đáo, còn mình ra ngoài, mau chóng trở về phủ thượng khanh, tới thư phòng Trần Chấn, kể lại chi tiết đầu đuôi mọi chuyện cho Trần Chấn nghe.

Trần Chấn nghe xong, tròn mắt kinh ngạc, hồi lâu mới nói: “Người này lai lịch thế nào, người chắc chắn không?”

Thích Quang gật đầu lia lịa: “Chúa công yên tâm, tiểu nhân chỉ nhìn qua đã biết là loại người ruột để ngoài da, ăn nói văng mạng, kiếm được chút tiền nhờ vào đũng quần đàn bà, đã vội vàng tới đây ra oai!”

Trần Chấn ngẫm nghĩ một lát, khẽ gật đầu: “Ồ, nếu liên quan tới Doanh Kiên thì cũng đáng tin đấy! Doanh Kiên vốn là người cầm quân, song Tần Công lại để Công Tôn Uởng làm chủ tướng, chỉ cho ông ta quản lý lương thảo, Doanh Kiên hẳn không cam tâm! Trong lòng bực tức, khó tránh có lúc buột miệng trút giận. Tay họ Sơ này có mối quan hệ thân quen với hắn, có lẽ chuyện này là thực. Thế này đi, người viết lại toàn bộ sự việc, đợi bản công soạn tấu báo, trình lên bệ hạ! Long Giả kia xưa nay có hiềm khích với bản công, tuyệt đối không thể để lão tranh công!”

Thích Quang lấy ra một tấm da dê tinh xảo, viết lại toàn bộ sự việc không thiếu một chi tiết, điểm chỉ xong, trình lên Trần Chấn. Trần Chấn xem qua một lượt, cất vào ống tay áo, sai Thích Quang: “Chuẩn bị xe!”

Sau bữa trưa, Ngụy Huệ Hầu vẫn như mọi khi, nằm trên võng trúc thiu

thiu ngủ trong đình hóng mát tại hậu hoa viên, bên cạnh có một vài kẻ hầu hạ.

Nằm một lúc, đột nhiên Ngụy Huệ Hầu ngồi bật dậy, ngẩn ngơ một hồi, lại nằm xuống. Tỳ nhân nhìn thấy, biết Huệ Hầu có tâm sự trong lòng, bèn cầm lấy quạt từ tay cung nữ, ngồi xuống bên cạnh Huệ Hầu, trông tưởng là quạt, thực chất là đợi chỉ.

Quả nhiên, Ngụy Huệ Hầu lại mở choàng mắt, ngẩng lên hỏi: “Chu tư đồ đâu rồi?”

Tỳ nhân dừng tay quạt: “Khởi bẩm bệ hạ, ở phủ tư đồ! Nếu bệ hạ muốn gặp tư đồ, lão nô sẽ vời vào cung!”

Ngụy Huệ Hầu chậm rãi đứng dậy, ngẩng đầu nhìn ra ngoài đình: “Trời nhiều mây, nắng cũng không quá gắt, quả nhân dù gì cũng không ngủ được, vì sao không tự đi tìm tư đồ?”

Giờ đang giữa mùa hạ, đúng vào tiết Tam phục vô cùng nóng bức, Ngụy Huệ Hầu cam tâm hạ mình đi tìm một hạ thần ngay sau bữa trưa nắng gắt, khiến tỳ nhân vô cùng kinh ngạc. Tỳ nhân hạ quạt xuống, ngẩn ra giây lát, chân chừ hỏi: “Ý bệ hạ là chuẩn bị xa giá tới phủ tư đồ?”

Ngụy Huệ Hầu trừng mắt nhìn tỳ nhân: “Người không nghe thấy ư?”

“Lão nô tuân chỉ!”

Một lát sau, xe của Ngụy Huệ Hầu được một đoàn lính hộ giá rời khỏi cung thành, thẳng tiến tới phủ tư đồ.

Thích Quang đích thân đánh xe, cấp tốc đưa Trần Chấn tới cung thành. Chưa tới cửa cung, Thích Quang từ xa đã nhìn thấy vương giá xuất cung, vội vã gọi Trần Chấn. Trần Chấn ngẩng đầu nhìn, vô cùng sửng sốt, ra hiệu cho

Thích Quang đuổi theo. Đuổi tới gần phủ tư đồ, Trần Chấn từ xa nhìn thấy Huệ Hầu xuống xe, được tỳ nhân dìu bên cạnh, chậm rãi bước vào trong phủ.

Trần Chấn ngẫm nghĩ một lát, lệnh cho Thích Quang tới phủ thượng tướng quân.

Vào giữa trưa có khách, đối với phủ thượng tướng quân cũng là hy hữu. Quản gia dẫn Trần Chấn vào phòng khách, nghe Trần Chấn nói có việc gấp cần bẩm báo với thượng tướng quân, chẳng kịp cả pha trà, lập tức ba chân bốn cẳng chạy vào nhà sau.

Trần Chấn đứng đợi một hồi, vẫn không thấy công tử Ngang xuất hiện. Trần Chấn vô cùng sốt ruột, chốc chốc lại liếc nhìn đồng hồ nước ở mặt bên đại sảnh.

Chính vào lúc Trần Chấn đứng ngồi không yên, hoả đã bốc tới tận đình đầu, công tử Ngang mới mình mặc áo dài, chân đi guốc gỗ, tất tả bước vào từ cửa bên, vòng tay tạ lỗi: “Đề thượng khanh phải đợi lâu!”

Trần Chấn ngửi thấy hương thơm thoang thoang, cũng đã hiểu ra chuyện gì, bèn đáp lễ, nói đùa một câu: “Thượng tướng quân mãi đắm mình trong hương sắc, đến hạ quan cũng chẳng ngó ngàng tới!”

Thấy Trần Chấn nhìn thấu sự tình, công tử Ngang ngượng ngịu dang rộng hai tay, nhăn nhó mà nói: “Không giấu thượng khanh, nàng ấy đúng là báu vật trời ban, rất mực ngoan hiền. Gần đây, biết tin nước mình đánh chiếm Hà Tây, Ngụy Tần xảy ra chiến sự, lúc nào cũng khóc lóc vật vã, trông thật thương tâm, ta thân là hán tử mà cũng phải mũi lòng!”

Trần Chấn lại cười: “Anh hùng khó qua ải mỹ nhân! Tử Vân công chúa

mà khóc lóc ử ê, e rằng thượng tướng quân đến đây thương cũng không cầm nổi.”

“Thượng khanh sao lại nói vậy?” Công tử Ngang ngồi xuống ghế chủ, nghiêm mặt nói. “Nương tử là nương tử, cha vợ là cha vợ. Dù báu vật trời cho kia có khóc đến chết, bản công tử cũng tuyệt đối không tha cho cha vợ. Còn tay Công Tôn Ưởng chết toi kia nữa, lật lọng lừa dối, thật khiến bản công tử không thể nhẫn nhịn nổi! Lần này Hà Tây quyết chiến, bản công tử nhất định phải đích thân bắt sống hắn, cho hắn sống không bằng chết, để hắn thấm thía kẻ tiểu nhân trá trở sẽ có kết cục ra sao!”

Trần Chấn khẽ thở dài, nói: “Chỉ sợ Công Tôn Ưởng không thể lĩnh giáo được tài năng của thượng tướng quân!”

Công tử Ngang ngạc nhiên: “Nói vậy là sao?”

“Vừa rồi, hạ quan có việc gấp tới gặp bệ hạ, vừa định vào cung thì từ xa đã thấy bệ hạ xa giá tới phủ tư đồ. Nếu đúng như hạ quan suy đoán, bệ hạ tới phủ tư đồ, hẳn là vì chuyện chủ tướng. Chu Uy chắc chắn sẽ tiến cử Long Giả. Nếu bệ hạ phong Long Giả làm chủ tướng, e rằng thượng tướng quân có muốn làm phó tướng cũng khó!”

Công tử Ngang tức giận nói: “Lão thất phu sợ Tần như sợ cọp, sao có thể làm chủ tướng?”

“Đúng vậy, hạ quan cũng nghĩ thế. Long Giả và người Tần đối địch đã vài chục năm, người Tần hiểu lão ta như lòng bàn tay, tự khắc cũng muốn giao chiến với lão ta hơn!”

Công tử Ngang mắt đỏ ngầu tức giận, ngấm ngấm một thoáng, rồi ngừng

lên nói: “Thượng khanh tức trí đa mưu, tất có kế hay dạy ta!”

Trần Chấn khẽ gật đầu: “Thượng tướng quân nếu thực sự muốn làm chủ tướng, hạ quan có thể giúp, tuy nhiên...” Nói nửa chừng thì dừng lại.

Công tử Ngang sốt ruột không nhịn nổi: “Thượng khanh có kế gì, hãy mau nói ra!”

“Bạch tướng quốc qua đời đã lâu, trong triều...”

Công tử Ngang tâm lĩnh thần hội, lập tức gật đầu nói: “Thượng khanh nói rất đúng, trong triều không thể để trống ngôi vị tướng quốc mãi được. Đợi bản công tử đánh bại người Tần, nhất định sẽ tấu lên phụ vương, tiến cử thượng khanh làm tướng quốc!”

Trần Chấn đứng dậy bái lạy: “Hạ quan khấu tạ ân tái tạo của công tử!”

Trần Chấn đoán không sai, Ngụy Huệ Hầu xa giá tới phủ tư đồ, quả là vì chuyện chủ tướng.

Sau khi thực hiện xong các nghi thức nghênh bái rườm rà, vua tôi cùng ngồi vào chỗ, Ngụy Huệ Hầu đi thẳng vào việc chính, thở dài thườn thượt mà nói: “Quả nhân hối hận đã không nghe lời Bạch Khuê, nên đã gặp họa! Mấy ngày qua không lúc nào quả nhân không nhớ tới Bạch ái khanh!”

Chu Uy nghe vậy, nước mắt giàn giụa, gạt nước mắt mà nói: “Bệ hạ, vi thần cũng chỉ mong nghe được những lời này của bệ hạ!”

Nghe Chu Uy vừa khóc vừa nói, càng khiến Huệ Hầu xúc động, cầm lòng khôngặng, bèn kéo vạt áo lên lau nước mắt: “Ái khanh, khanh cũng là một bề tôi tốt, khanh và Bạch Tướng quốc đều là bề tôi trung thành của quả

nhân!”

Ngụy Huệ Hầu nói ra lời này, lại càng khiến Chu Uy nước mắt rùng rùng. Tỳ nhân đứng hầu bên cạnh cũng không thể cầm lòng, lên ra ngoài cửa, đưa tay chấm nước mắt.

Vua tôi hai người rầu rĩ một hồi, Chu Uy bèn quỳ xuống đất, khấu đầu mà nói: “Bệ hạ, mất bò sữa chuồng, cũng vẫn chưa muộn. Hôm nay bệ hạ đã nói được lời này, linh hồn Bạch tướng quốc ở nơi chín suối cũng được an ủi!”

Ngụy Hầu thực lòng than thở: “Không giấu ái khanh, Bạch tướng quốc ra đi, quả nhân gặp đại sự, không có ai để bàn bạc. Nghĩ đi nghĩ lại, chỉ thấy ái khanh là người có thể đưa ra chủ ý. Quả nhân không quản trưa nắng tới đây tìm khanh, chỉ vì chuyện này. Cuộc chiến với người Tần, để ai làm chủ tướng, quán xuyến toàn cục, quả nhân suy nghĩ nát óc suốt mấy ngày nay, vẫn chưa thể quyết định, muốn nghe ý kiến của ái khanh!”

Chu Uy có vẻ sớm đã nghĩ thấu chuyện này, gần như đáp ngay không cần suy nghĩ: “Khởi bẩm bệ hạ, vi thần cho rằng, bệ hạ nên phong Long Giả làm chủ tướng, Công Tôn Diễn làm phó tướng!”

Ngụy Huệ Hầu ngẫm nghĩ một lát, chậm rãi nói: “Ý của ái khanh, cũng là suy nghĩ của quả nhân. Long Giả làm chủ tướng, chuyện này có thể quyết định ngay, song để Công Tôn Diễn làm phó tướng...”

“Bệ hạ, dựa vào tài trí của Công Tôn Diễn, hoàn toàn có thể làm chủ tướng. Vi thần chỉ tiến cử hần làm phó tướng, là đã hạ thấp một bậc rồi!”

Ngụy Huệ Hầu khẽ chau mày: “Công Tôn Diễn chỉ là môn khách của phủ tướng quốc, nếu để hần làm phó tướng, liệu có khiến người Tần xem thường

chăng?”

Chu Uy lại khấu đầu: “Công Tôn Uởng khi ở Ngụy, cũng là môn khách của phủ tướng quốc Công Thúc Toạ. Sau khi tới Tần, Tần Công lại trọng dụng làm đại lương tạo, thay quyền tướng quốc. Vi thần đánh bạo nhắc lại chuyện cũ, mong bệ hạ minh xét!”

Ngụy Huệ Hầu sắc mặt không vui, cúi đầu trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu, mới ngẩng lên hỏi: “Ý ái khanh là tài của Công Tôn Diễn có thể sánh ngang Công Tôn Uởng?”

“Bệ hạ!” Chu Uy nói thẳng không chút quanh co, “liệt quốc hôm nay, nhân tài tuy nhiều, nhưng đa phần cũng chỉ thường thường, hoặc giả có thể sử dụng để bảo vệ lãnh thổ, song để tranh giành thiên hạ, lại không có nhiều. Hiện tại, nhân tài có thể giành thiên hạ, theo vi thần thấy, chỉ có hai người, một là Công Tôn Uởng, hai là Công Tôn Diễn. Bệ hạ, hiện giờ Công Tôn Uởng dẫn binh tới xâm phạm bờ cõi nước ta, người có thể địch lại hần, không ai khác ngoài Công Tôn Diễn! Trước lúc lâm chung, Bạch tướng quốc đã dặn đi dặn lại Long tướng quân và vi thần rằng: ‘nước Ngụy đã mất Công Tôn Uởng, không được lại mất Công Tôn Diễn’. Lời Bạch tướng quốc, xưa nay không sai bao giờ, bệ hạ!”

Ngụy Huệ Hầu trong lòng sửng sốt, chau mày suy nghĩ một hồi, quảng về Chu Uy một cái nhìn bức dọc, rồi đứng dậy ra về.

Chu Uy kinh hãi, phủ phục dưới đất, khấu đầu mà nói: “Vi thần cung tiễn bệ hạ, chúc bệ hạ vạn an!”

Từ phủ Chu Uy trở về, Ngụy Huệ Hầu dặn tỳ nhân không cho bất cứ ai vào gặp, sau đó giam mình trong thư phòng, nhắm mắt suy nghĩ. Ngụy Hầu muốn suy ngẫm lại mọi việc, muốn chỉnh đốn lại từ đầu.

Trước hết là triều hội Mạnh Tân, sau đó là phạt Tần, tiếp đến Công Tôn Ưởng đi sứ, Bạch Khuê tự vẫn để khuyên can, tiếp đến là gì nữa? Phải rồi, là xưng vương! Xưng vương là sai lầm chăng? Vương nghiệp nghìn năm là giấc mơ thuở nhỏ của Ngụy Hầu, giờ Ngụy Hầu tuổi đã ngũ tuần, nếu lúc này không thực hiện, sống còn ý nghĩa gì đây? Tiếp đến là gì? Phải rồi, tiếp đến là phạt Vệ! Vệ Công lẽ nào không thể chinh phạt? Người này nghĩ một đằng, làm một nẻo, Huệ Hầu từ lâu đã căm ghét tới tận xương tuỷ. Hơn nữa, xuất binh cũng không đơn thuần là phạt Vệ, mà là... Tiếp đến thì sao? Là Tuỳ Sào Tử. Phải rồi, Tuỳ Sào Tử. Quả nhiên lão phu tử có con mắt tinh tường, giờ đây mới thấy, con chim sẻ mà lão ám chỉ không phải là ba con khỉ nọ, mà chính là con ưng đen này! Nhưng lúc đó sao Huệ Hầu lại không nhìn ra? Đúng là kẻ trong cuộc u mê, thực sự quá u mê...

Ngụy Huệ Hầu cứ ngồi lì trong phòng, nghĩ ngợi lao lung, cho tới tận sẩm tối. Do Ngụy Hầu đã dặn trước, nên tới giờ ăn tối, cũng không ai dám vào bẩm báo một tiếng.

Trời đã tối hẳn, do nhắm mắt nên Huệ Hầu không hề cảm giác thấy. Tỳ nhân khẽ khàng bước vào, châm vài ngọn nến. Ngụy Huệ Hầu đột nhiên cảm thấy phía trước có ánh sáng, mới biết trời đã tối. Tỳ nhân thấy Huệ Hầu vẫn đang đắm chiêu suy nghĩ, châm nến xong vội vã lui ra, đứng hầu bên ngoài cửa.

Huệ Hầu lại khép mắt, bên tai văng vẳng giọng Chu Uy: “*Bệ hạ, hiện giờ*

Công Tôn Uởng dẫn binh tới xâm phạm bờ cõi nước ta, người có thể địch lại hãn, không ai khác ngoài Công Tôn Diễn! Trước lúc lâm chung, Bạch tướng quốc đã dặn đi dặn lại Long tướng quân và vi thần rằng, ‘nước Ngụy đã mất Công Tôn Uởng, không được lại mất Công Tôn Diễn’. Lời Bạch tướng quốc xưa nay không sai bao giờ, bệ hạ!”

“Nước Ngụy đã mất Công Tôn Uởng, không được lại mất Công Tôn Diễn!” Ngụy Huệ Hầu đứng bật dậy, đi đi lại lại trong phòng, trong miệng lẩm bẩm, “Công Tôn Uởng, Công Tôn Diễn, cùng là Công Tôn, cùng là môn khách của tướng quốc, cùng được lão tướng quốc trọng dụng.” Rồi đột nhiên như bừng tỉnh, dừng bước, gọi lớn: “Người đâu!”

Tỳ nhân cấp tập bước vào: “Có lão nô!”

Ngụy Huệ Hầu cất giọng sang sảng, ngữ khí kiên định: “Tức tốc phái người tới Hà Tây, triệu hai tướng Công Tôn Diễn, Long Giả về An Ấp gấp!”

Nghe thấy ba chữ “Công Tôn Diễn” từ miệng Ngụy Huệ Hầu, hơn nữa còn xướng trước hai chữ “Long Giả”, tỳ nhân lập tức hiểu ý, đồng dục đáp lời: “Lão nô tuân chỉ!”

Tỳ nhân quay đi soạn chỉ, vừa ra tới cửa, nhìn thấy thái giám chấp sự dẫn Trần Chấn hồi hải bước tới, thì khẽ chau mày. Trần Chấn từ xa nhìn thấy tỳ nhân, vội vã vòng tay vái. Tỳ nhân buộc phải dừng bước, vái đáp lễ Trần Chấn: “Thượng khanh đại nhân, muện như vậy, vẫn chưa nghỉ ư?”

Trần Chấn vội nói: “Tại hạ có việc cầu kiến bệ hạ, xin bẩm báo giúp!”

“Bệ hạ buổi chiều có dặn, bất kể ai, cũng không gặp!”

Trần Chấn sốt ruột: “Việc này cực gấp, hay là...”

Tỳ nhân dứt khoát chìa tay, có ý đuổi khách: “Thượng khanh đại nhân, tính khí bệ hạ thế nào, đại nhân hẳn cũng hiểu rõ!”

Trần Chấn đang định nài nỉ, từ bên trong bỗng vọng ra tiếng Ngụy Huệ Hầu: “Ai đang nói vậy?”

Tỳ nhân chẳng còn cách nào khác, đành bấm báo: “Khởi bẩm bệ hạ, là Trần thượng khanh, nói rằng có việc cầu kiến bệ hạ, lão nô đã ngăn lại!”

Vừa nghe là Trần Chấn, Ngụy Huệ Hầu lập tức sầm mặt xuống, suy nghĩ một lát, bèn lạnh lùng nói: “Người đã tới, cứ cho vào!”

Trần Chấn bước vào, quỳ xuống dập đầu hô: “Vi thần khấu kiến bệ hạ!”

Ngụy Huệ Hầu lừ mắt nhìn Trần Chấn: “Muôn thế này, khanh còn muốn tấu chuyện gì?”

Trần Chấn lại dập đầu, khẽ giọng bấm báo: “Vi thần nhận được mật báo, sự việc liên quan tới đại cục, nên vội tới yết kiến ngay trong đêm.”

Ngụy Huệ Hầu thoáng ngạc nhiên: “Mật báo gì vậy?”

Trần Chấn vội lôi từ trong ống tay áo ra miếng da dê do Thích Quang viết. Tỳ nhân nhận lấy, trình lên Huệ Hầu. Huệ Hầu đọc kỹ, chau mày suy ngẫm, một lát sau, ngẩng lên hỏi Trần Chấn: “Ý ái khanh thế nào?”

“Muôn tâu bệ hạ,” Trần Chấn nói, “vi thần cho rằng chuyện này là thực. Người Tần đã qua lại hơn chục năm với Long tướng quân, hiểu Long tướng quân như lòng bàn tay, hẳn cũng mong Long tướng quân được làm chủ tướng!”

Ngụy Huệ Hầu ném mật báo lên án, bật cười ha hả. Huệ Hầu cười lớn đến vậy, không chỉ Trần Chấn, mà đến cả tỳ nhân cũng sững sờ kinh ngạc.

Ngụy Huệ Hầu liếc nhìn mật báo, lại cười vài tiếng, rồi sầm mặt nói: “Trần ái khanh, mật báo này rất hay, đúng là thứ quả nhân muốn thấy!”

Trần Chấn ngần ngừ một lát, hạ thấp giọng hỏi: “Bệ hạ đã... đã định đoạt xong chủ tướng rồi ư?”

Ngụy Huệ Hầu trình trọng gật đầu: “Quả nhân đã định, lần này trọng dụng Công Tôn Diễn làm chủ tướng, Long Giả làm phó tướng, đánh cho người Tần một phen trở tay không kịp!”

Trần Chấn bàng hoàng sửng sốt, đứng đực ra một lúc mới định thần lại được, lớn tiếng tấu bày: “Bệ hạ, vi thần cho rằng không thoả đáng!”

Ngụy Huệ Hầu lừ mắt nhìn Trần Chấn, sắc mặt không vui: “Có gì không thoả đáng?”

Trần Chấn dừng lại một lát, sắp xếp lời lẽ, rồi chậm rãi nói: “Vi thần cho rằng, có ba điều không thoả đáng. Thứ nhất, Công Tôn Diễn từng là môn khách của phủ tướng quốc, thân phận thấp hèn, nếu phong làm chủ tướng, ắt mọi người không phục. Đã không được mọi người phục, sao có thể điều khiển ba quân?”

Ngụy Huệ Hầu gật đầu nói: “Được, đây là điều thứ nhất, vậy còn điều thứ hai?”

“Thứ hai, nếu người Tần biết chủ tướng của quân ta chỉ là một môn khách, sĩ khí tất hưng phấn. Lòng quân phe ta không ổn định, sĩ khí phe địch lại hưng phấn, hai bên giao chiến, một lên cao một hạ thấp, ai thắng ai thua, không đánh cũng biết! Còn thứ ba, Công Tôn Diễn có tài năng hay không, vi thần vẫn thấy nghi ngờ. Khi Long Giả đông chinh, từng lệnh cho Công Tôn

Diễn tạm thời làm thú thừa Hà Tây, trao cho hãn hai vạn quân thiết giáp, còn mình dẫn hai vạn tân binh lên đường. Hai vạn quân thiết giáp, ngoài ra còn có lính canh giữ thành ấp các nơi, tuy quân số ở Hà Tây không phải quá nhiều, song cũng tương đối khả quan. Kết quả thế nào? Trường thành thất thủ ngay trong một đêm, ngoài ba thành cô lập Thiếu Lương, Âm Tấn và Lâm Tấn quan, Công Tôn Diễn đã khiến toàn bộ Hà Tây thất thủ chỉ trong ba ngày ngắn ngủi!”

Trần Chấn đang lúc cấp bách, nói ra một mạch ba lý do không hề hợp lý. Hai lý do đầu tiên, thực chất chỉ là một, vốn đều vô nghĩa, song vì Ngụy Huệ Hầu tâm tư rối bời, không biện biệt được. Tỳ nhân trong lòng sáng tỏ như gương, song triều thần dâng tấu, nội thần không được can dự, chỉ biết bồn chồn đứng hầu bên cạnh.

Nghe Trần Chấn tấu xong, vờn trán Huệ Hầu lại chau tít, suy nghĩ một lát, Huệ Hầu bèn ngẩng đầu hỏi: “VẬY... theo ý ái khanh, nên phong ai làm chủ tướng?”

Trần Chấn đồng dạc tấu: “Vi thần cho rằng, có thể phong thượng tướng quân làm chủ tướng. Cũng có ba nguyên nhân. Thứ nhất, thượng tướng quân tuổi trẻ hào kiệt, trí dũng song toàn, tinh thông binh pháp, hơn nữa cũng đã giữ chức thượng tướng quân nhiều năm, ba quân tâm phục. Thứ hai, thượng tướng quân danh chấn liệt quốc, người Tần nghe danh mà khiếp vía, lại càng không dò đoán được cách dụng binh của thượng tướng quân. Mật báo cũng nói, Công Tôn Ưởng sợ nhất một người, chính là thượng tướng quân. Thứ ba, thượng tướng quân là cốt nhục của bộ hạ, nếu làm chủ tướng, khác nào bộ hạ thân chinh, sĩ khí ba quân ắt hùng hực ngút trời!”

Trần Chấn râu mặt lạc từng lý do, Ngụy Huệ Hầu nghe xong, không khỏi dao động, khẽ gật đầu, hỏi tiếp: “VẬY... theo ý ái khanh, người nào có thể làm phó tướng?”

“Long Giả có thể làm phó tướng! Long Giả thông thạo Hà Tây, cũng thông thạo người Tần, chính là biết mình biết địch. Thượng tướng quân có sức trẻ, Long Giả có chín chắn; thượng tướng quân có kỳ mưu, Long Giả lại thiện chiến. Hai người kết hợp, ắt không ai địch nổi! Đây là sự kết hợp trời ban, mong bộ hạ minh xét!”

Ngụy Huệ Hầu trầm ngâm hồi lâu, rồi chậm rãi gật đầu: “Biết rồi!” Rồi quay sang tỳ nhân, “hai tướng quân Công Tôn Diễn, Long Giả, tạm hoãn triệu hồi!”

Tỳ nhân sững sờ, một lúc mới định thần lại được: “Lão nô tuân chỉ!”

Ngụy Huệ Hầu suy nghĩ suốt một đêm, tới hôm sau mới đưa ra quyết định, nghe theo Trần Chấn, phong thượng tướng quân công tử Ngang làm chủ tướng, Long Giả làm phó tướng, khởi binh toàn quốc, tới Hà Tây quyết chiến với Tần.

Khi công tử Ngang hăm hở dẫn ba quân Đại Ngụy lên đường tới Hà Tây, thì trong cung Tần ở Hàm Dương xa xôi, mọi người múa hát ăn mừng, như thể vừa nhận được tin báo tiếp từ tiền tuyến.

Nhìn cảnh quần thần vui mừng hớn hở, Tần Hiếu Công thở phào nhẹ nhõm, cười nói với Công Tôn Ưởng: “Ái khanh, khanh đúng là đi guốc trong bụng Ngụy Anh. Hễ hấn động khúc ruột nào, khanh cũng có thể nhìn thấu!”

Công Tôn Ưởng cười nói: “Là trời giúp chúa thượng, đâu phải là do Ưởng?”

Tần Hiếu Công cười nói: “Trời giúp quả nhân, song cũng cần phải có mưu trí của Công Tôn Ưởng!”

Cảnh Giám cười vang, góp vào một câu: “Công tử Ngang ở Vệ thăm sát Bình Dương, giết người vô số, khiến người, thần đều phản nộ, tiếng xấu lan xa, Ngụy Vương trọng dụng hẳn làm chủ tướng, không chiến đã thua rồi!”

Xa Anh giận dữ nói: “Tên này miệng hùm gan sứa, điều võ dương oai, phải cho hắn nếm mùi khổ nhục!”

Tần Hiếu Công bỗng sực nhớ ra một chuyện, bèn quay sang hỏi Cảnh Giám: “Cảnh ái khanh, nói tới liệt quốc, chúng ta gây chiến ở Hà Tây, các nước Sơn Đông phản ứng ra sao?”

Cảnh Giám trả lời: “Khởi bầm chúa thượng, Trần Chấn đã tới Đế Khâu, giảng hoà với Tề, Triệu, Hàn, Vệ, ký kết minh ước láng giềng hoà mục với các nước này. Ba nước Tề, Triệu, Hàn đều đã rút quân! Tả tư mã nước Sở là Chiêu Dương nhân lúc người Ngụy không rảnh rồi để ý đến phía nam, đã dẫn năm vạn đại quân phạt Tống, nghe nói đã chiếm được Tuy Dương, Bành Thành. Tống Công cầu cứu Tề viện trợ. Hữu tư mã Khuất Vũ dẫn vài vạn quân chinh phạt Kiềm Trung, đã chiếm được nghìn dặm đất!”

Tần Hiếu Công suy nghĩ một lát, quay sang Công Tôn Ưởng, khề gật đầu: “Ba nước Tề, Triệu, Hàn đều đã rút quân, chính là tọa sơn quan hổ đấu, chờ quả nhân và Ngụy Anh lưỡng bại câu thương, sẽ làm ngư ông đắc lợi. Xem ra, Sở Vương nam man kia tính toán chu toàn hơn cả, chớp thời cơ này để toan tính mỗi lợi lớn!”

“Bẩm chúa thượng!” Công Tôn Uởng chậm rãi nói, “theo vi thần, thế cờ này đã định, bước tiếp theo, ta nên thừa cơ khiêu chiến!”

“Ồ, ái khanh muốn hạ nước cờ ở đâu?”

“Chu thất!”

“Chu thất?” Tần Hiếu Công như chưa nghe rõ, nhìn chăm chăm vào Công Tôn Uởng. “Hai quân đại chiến Hà Tây, ta nên tập trung vào Hà Tây mới là thượng sách, cố sao ái khanh lại muốn hạ nước cờ tại Chu thất?”

Công Tôn Uởng mỉm cười nói: “Bẩm chúa thượng, nước cờ này vẫn là nước cờ định thế cục. Chu thất giống như Thiên Nguyên, hiện tại tuy hạ cờ ở đây không có ích gì, song một khi đã chiếm được vị trí này, sẽ giành đại thắng!”

Tần Hiếu Công là người trí tuệ nhường nào, sao lại không hiểu? Công Tôn Uởng vừa dứt lời, Hiếu Công đã nói ngay: “Được, theo ý ái khanh, quả nhân sẽ hạ nước cờ này, chiếm lấy Thiên Nguyên!”

“Chúa thượng thánh minh!”

“Song... nước cờ này nên hạ thế nào, còn cần ái khanh giải thích rõ.”

Công Tôn Uởng chậm rãi nói: “Kết thân!”

Quần thần đều kinh ngạc, Hiếu Công càng bất ngờ hơn: “Kết thân? Tử Vân đã gả cho tên bất tài kia, giờ nghĩ lại quả nhân vẫn đau xót trong lòng! Hơn nữa, quả nhân cũng chỉ có mình Tử Vân, còn đâu con gái nữa mà gả!”

Công Tôn Uởng cười cười, nói: “Lần trước chúa thượng gả đi Tử Vân công chúa, lần này vi thần sẽ cưới về cho chúa thượng một công chúa, gọi là

bù đắp, không biết ý chúa thượng thế nào?”

Tần Hiếu Công kinh ngạc: “Cưới về một công chúa? Là công chúa nước nào?”

Công Tôn Uởng vẫn cười, nói: “Lần này hạ cờ ở Thiên Nguyên, đương nhiên là công chúa của Chu thiên tử!”

Tần Hiếu Công thoáng chau mày: “Công Tôn ái khanh, trước mắt còn rối như mớ bòng bong, trăm việc vướng bận, quả nhân còn thời giờ đâu mà nghĩ tới việc cưới về một công chúa Chu thất chẳng được ích lợi gì. Ái khanh, khanh nghĩ ra trò gì vậy?”

Công Tôn Uởng cười sảng khoái, nói: “Chúa thượng, theo vi thần được biết, tuyệt sắc giai nhân trong thiên hạ chỉ có hai người, một là Tử Vân công chúa, hai là Cơ Tuyết công chúa của Chu thất!”

Tần Hiếu Công chau tít đôi mày, nét mặt hơi sầm xuống, cắt ngang: “Công Tôn ái khanh!”

Công Tôn Uởng đoán Hiếu Công đã hiểu lầm, vội vàng thu lại nụ cười, giải thích cặn kẽ: “Chúa thượng, ý vi thần muốn nói, nếu Cơ Tuyết công chúa là thái tử phi của Tần quốc, thì chúa thượng sẽ trở thành người nhà của thiên tử Đại Chu. Tuy Chu thất đã suy vi, song lòng người thiên hạ vẫn hướng về Chu, cậy mạnh chỉ đoạt được thế, không thể đoạt tâm. Lần trước Ngụy Hầu bốn cột thiên tử, nay lại tự lập làm vương, chư hầu thiên hạ đều thấy chán ghét. Nếu chúa thượng làm ngược với họ, ắt thu được hiệu quả diệu kỳ, đẩy Ngụy Anh vào bước đường thất đạo, không ai trợ giúp!”

Tần Hiếu Công cuối cùng đã hiểu ý của Công Tôn Uởng, thoáng ngượng

ngừng, rồi gật đầu liên tiếp mà nói: “Được lắm, kể hay! Tuy Chu thất chỉ còn là cái vỏ, song danh tiếng vẫn có thể lợi dụng.” Lại quay sang Cảnh Giám. “Cảnh ái khanh, hãy lập tức lo liệu chuyện này, sai người tới Chu thất cầu thân!” Dừng lại một lát, nói tiếp, “truyền ngũ đại phu Sư Lý Tật đi sứ!”

Cảnh Giám đáp lời: “Vi thần tuân chỉ!”

Công Tôn Uởng dặn dò: “Cảnh huynh, hãy dặn Sư Lý Tật, đội ngũ phải rầm rộ, sánh lễ phải trọng thể. Đồng thời truyền hịch liệt quốc, để thiên hạ đều biết việc Tần thất và Chu thất kết thân!”

“Hạ quan đã hiểu!”

Trần Chấn nhận được truyền hịch của nước Tần, vội vã vào cung.

Huệ Hầu xem qua hịch văn, ngạc nhiên sửng sốt: “Gì kia? Tần Công muốn kết thân với Chu thất?”

“Bệ hạ!” Trần Chấn bước lên tấu, “theo tin từ Hàm Cốc quan báo về, đoàn xe cầu thân của nước Tần đã qua Hàm Cốc được khoảng vài dặm. Chỉ tính riêng xe vận chuyển sánh lễ ước chừng đã hơn hai mươi cỗ, kèn trống vang trời suốt dọc đường đi, vô cùng rầm rộ. Chư hầu kết thân, quy mô như vậy thật là hiếm thấy, vi thần cho rằng, bên trong nhất định ẩn giấu mưu mô!”

Ngụy Huệ Hầu cười khẩy một tiếng: “Hừm, Tần Công kia ở đây ủng hộ quả nhân xưng vương, ở kia lại kết thân với Chu thất, hẳn tính toán thật tinh ranh!”

“Bệ hạ thánh minh!”

Ngụy Huệ Hầu ngẫm nghĩ một lát, ngẩng lên hỏi: “Mà Chu Vương có

bao nhiêu công chúa?”

“Khởi bẩm bệ hạ, Chu Vương có cả bảy bảy công chúa, trong đó năm công chúa là do tần phi sinh ra, tuổi hầy còn nhỏ. Hai công chúa do chính cung Sái hoàng hậu sinh ra, trưởng công chúa Cơ Tuyết năm nay mười sáu, vẫn chưa kết hôn; nhị công chúa Cơ Vũ chưa tới tuổi cập kê!”

“Nói như vậy, Tần Công lần này muốn hỏi cưới trưởng công chúa ư?”

“Đúng vậy!” Trần Chấn đáp, “nghe nói trưởng công chúa quốc sắc thiên hương, thông minh hiền thực, là tuyệt sắc giai nhân bậc nhất thiên hạ theo lời đồn trong thiên hạ!”

Ngụy Huệ Hầu đưa tay lên vuốt râu, một lát sau, mỉm cười mà nói: “Quả nhân đang muốn chiêu cáo thiên hạ, chọn tần phi cho thái tử. Cô gái này thông minh hiền thực, tài sắc vẹn toàn, thật là thích hợp! Trần ái khanh, khanh mau tới Chu thất một chuyến, chiêu cáo Chu thất, nói rằng bệ hạ Đại Ngụy đã ưng thuận trưởng công chúa của Chu thất, muốn cưới về làm thái tử phi, bảo Chu thất chọn ngày đẹp tiền con về nhà chồng!”

“Vi thần lĩnh chỉ.”

Hồi Thứ 7

Sứ Tần, Ngụy bức bách cầu thân

Quỷ Cốc Tử nhận thư xuống núi

Bởi sự sắp đặt của Trần Chấn, đoàn xe cầu thân của nước Tần khi tới Hào Quan đã bị lính Ngụy gây khó dễ, nên chậm mất vài ngày. Khi họ tới Lạc Dương, đoàn cầu thân của nước Ngụy cũng đã tới nơi. Có lẽ là trùng hợp, cũng có lẽ do Trần Chấn cố ý, hai đoàn gần như tới Lạc Dương cùng một lúc. Đoàn xe cầu thân của nước Tần vào cổng tây, đoàn xe cầu thân của nước Ngụy vào cổng bắc, đều cờ quạt rợp trời, chiêng trống inh ỏi.

Mấy năm nay, do ít khi có chư hầu triều kiến, vương thành Lạc Dương gần như đã bị thiên hạ lãng quên, hôm nay không hiểu vì sao bỗng nhiên náo nhiệt bất thường. Bách tính trong thành đều đổ ra xem, nhất là sau khi biết có hai đoàn Tần, Ngụy cùng tới hỏi cưới công chúa, thì người đến xem càng đông đúc, tới mức tắc nghẽn cả hai con phố lớn ở Lạc Dương.

Chư hầu tới triều kiến, thông thường đều được sắp xếp ở tại dịch quán Vạn Bang. Dịch quán Vạn Bang phân thành hai quán là công và hầu, tọa ở hai bên Văn miếu, dùng để tiếp đãi quân thần thuộc quốc. Ngoài công quán, hầu quán, còn có vương quán, được chuẩn bị riêng cho nước Sở, bởi lẽ nước

Sở không cùng gia tộc với Chu thất, cũng không phải nước phụ thuộc của Đại Chu, Chu thất sớm đã thừa nhận ngôi vương của Sở từ thời Xuân Thu.

Theo quy định triều kiến, công quốc ở bên trái Văn miếu, hầu quốc ở bên phải Văn miếu. Tần là công quốc, nên ở bên trái, Ngụy là hầu quốc, nên ở bên phải. Tuy nhiên, khi đoàn xe của Trần Chấn tới dịch quán, lại không vào hầu quán, cũng không vào công quán, mà cho rằng mình là nước độc lập, nên đi thẳng tới vương quán.

Hành động trái quy củ của sứ Ngụy đã khiến quan đại hành nhân và tư nghị trong dịch quán sợ hãi thất thần, tròn mắt kinh ngạc, ngăn cản thì không dám, khuyên can cũng ngại, chỉ biết giương mắt nhìn họ tiến vào vương quán, rồi tắt bật chuyển hành lý, sắp xếp phòng ở. Do dịch quán lâu ngày không có người ở, trong phòng lại chẳng ai quét dọn nên vô cùng bụi bặm. Trần Chấn chia đám tùy tùng thành hai toán, một toán chuyển đồ, một toán quét dọn phòng ốc.

Dọn dò xong, thấy thời tiết oi bức, Trần Chấn cầm quạt ba tiêu, vừa phe phẩy quạt, vừa bước ra khỏi phòng, tiến tới phía trước công quán, đứng tựa lưng dưới gốc cây long não, từ xa nhìn sứ đoàn nước Tần cũng đang quét dọn, chuyển đồ.

Sứ Lý Tật đang luân tay luân chân, nhìn thấy Trần Chấn, vội đặt rương hòm xuống, sải bước tiến lại, từ xa đã tươi cười hớn hỡ, vòng hai tay, cúi gập lưng xuống, cất giọng cung kính: “Sứ Tần Sứ Lý Tật có lời chào thượng khanh đại phu!”

Trần Chấn trong lòng bức bối, chẳng thêm hạ quạt xuống, chỉ khẽ vòng tay, coi như đáp lễ, giọng nói ngạo mạn: “Sứ Ngụy Trần Chấn xin chào Sứ

Lý đại phu!”

Sư Lý Tật coi như không thấy, vẫn cười cười nói nói: “Lần trước tại hạ và đại lương tạo đi sứ sang Ngụy, được thượng khanh quan tâm chiếu cố, coi như đã làm tròn sứ mệnh. Đại lương tạo sau khi về Tần, lúc nào cũng tưởng nhớ tới thượng khanh, mấy lần dặn tại hạ, bất luận gặp thượng khanh ở đâu đều phải thay đại lương tạo hành lễ! Tại hạ vốn định lúc nào rảnh rồi tới An Ấp, sẽ đến gặp thượng khanh chuyển lời thăm hỏi của đại lương tạo. Không ngờ lại được diện kiến ở đây, thật là trùng hợp!”

Sư Lý Tật lúc này bỗng nhắc tới chuyện An Ấp, chẳng khác nào bôi gio trát trấu vào mặt Trần Chấn. Trần Chấn nóng bừng mặt mũi, vốn định vặc lại vài câu, song nhất thời chưa tìm ra lời thích hợp. Khi Hà Tây bị đột kích, Trần Chấn mới biết Công Tôn Uởng đã lấy mình và công tử Ngang ra đùa giỡn trên lòng bàn tay, uất hận tới mấy ngày trời. Cũng vì chuyện này, lòng tin của Ngụy Vương đối với ông ta đã giảm đi đáng kể, vị trí tướng quốc sắp sửa đến tay giờ cũng vượt xa. May mà ông ta giỏi ứng biến, trong thời khắc then chốt đã làm thay đổi cục diện, nếu không thì bao năm vun vén khổ cực hẳn đã bị huỷ hoại trong chốc lát, chỉ có thể giương mắt nhìn Chu Uy, Công Tôn Diễn đắc chí thoả nguyện.

Trần Chấn rốt cuộc vẫn là Trần Chấn, lúng túng chỉ là thoáng qua, sắc mặt lại mau chóng bình thường trở lại, khoé miệng nhếch một nụ cười khẩy, đáp trả lại Sư Lý Tật: “Tại hạ cảm tạ sự quan tâm của đại lương tạo! Tại hạ cũng nhờ ngũ đại phu chuyển lời tới đại lương tạo, nói là ông ta còn mắc nợ tại hạ một cái đầu, tại hạ sớm đã quên rồi, ông ta không cần phải nhớ. Còn nữa, tại hạ nhân tiện nhắc nhở đại lương tạo một câu, cũng nhờ ngũ đại phu

chuyển lời giúp, lần sau nếu lại xảy ra chuyện tương tự, tại hạ dù có lòng, e cũng không giúp nổi!”

Sư Lý Tật cười vang: “Tại hạ xin thay đại lương tạo cảm tạ ý tốt của thượng khanh. Có điều, tại hạ cũng muốn nhắc nhở thượng khanh, sự việc tương tự sẽ không bao giờ còn xảy ra nữa!” Rồi chuyển sang chuyện khác, “nghe nói thượng khanh tới đây là muốn hỏi cưới thái tử phi cho Ngụy Vương bệ hạ, tại hạ dám hỏi người này là ai?”

Trần Chấn phe phẩy quạt trong tay, nói: “Nghe nói ngũ đại phu tới đây, cũng là hỏi cưới thái tử phi cho Tần Công, không biết người này là ai?”

“Tần Công muốn hỏi trưởng công chúa Cơ Tuyết của Chu thất về làm thái tử phi.”

Trần Chấn bật cười ha hả, vẫn phe phẩy quạt: “Thật là trùng hợp, Đại Ngụy bệ hạ cũng đang muốn hỏi công chúa Cơ Tuyết về làm thái tử phi!”

Sư Lý Tật tuy cũng đã sớm đoán ra ý đồ của sứ Ngụy, song tim vẫn nảy lên một cái, ngay sau đó phá lên cười một tràng dài: “Đúng là anh hùng cùng chí hướng!”

Trần Chấn cũng cười lên ha hả: “Phải, phải! Có điều, hoa rơi vào nhà nào, lại là một vở kịch hay!”

Sư Lý Tật khẽ gật đầu, cười nói: “Ồ, chắc chắn sẽ là một vở kịch hay!”

Hai nhà Tần, Ngụy sau khi ổn định chỗ nghỉ ngơi, lần lượt trình sớ thỉnh cho đại hành nhân - chức quan chuyên phụ trách việc tiếp đón khách của Chu thất. Đại hành nhân được liệt vào hàng trung đại phu, sau khi nhận thư,

không dám chậm trễ, lập tức cầu kiến ngự sử.

Sự việc hai nhà Tần Ngụy cùng tới cầu thân đã lan truyền nhanh chóng, ngự sử sớm đã hay tin, đang ở trong phủ suy đoán thực hư thì đại hành nhân mang sớ thư bước vào. Đại hành nhân vừa dâng sớ thư, vừa bực bội kể lại tường tận sự việc sứ Ngụy làm trái quy củ, ngang nhiên vào ở trong vương quán của Sở, chẳng coi nghi lễ ra gì. Ngự sử nghe xong, khẽ chau mày, tiện tay mở sớ thư ra đọc, rồi giật mình kinh ngạc, bởi lẽ cả hai nhà đều cầu hôn một người, chính là trưởng công chúa Cơ Tuyết.

Lần này thực rắc rối lớn! Ngự sử không kịp nghĩ ngợi gì thêm, lập tức rào bước vào cung, tới tiên điện, song Chu Vương lại không có ở đó. Ngự sử suy nghĩ một lát, tới thẳng ngự thư phòng, thấy cửa chính đóng chặt, nội tế đang đợi hầu bên ngoài.

Ngự sử vòng tay nói: “Nhờ nội tế chuyển tấu lên bệ hạ, vi thần có việc gấp cần khấu kiến!”

Nội tế khẽ lắc đầu: “Bệ hạ có chỉ, không muốn gặp ai!”

Ngự sử lôi từ trong tay áo ra bức sớ thư và danh mục sớ lễ của sứ Tần, sứ Ngụy: “Việc này...”

Nội tế chẳng buồn nhìn, chỉ nói: “Bệ hạ có chỉ, ngoại sự hỏi thái sư, nội sự hỏi hai vị Chu Công!”

Ngự sử thở dài một tiếng, định nói gì đó, song lại im bật.

Ngự sử bước ra khỏi cửa cung, suy nghĩ một lát, bèn đánh xe tới phủ thái sư. Môn nhân nhìn thấy ngự sử lại thấy thần sắc hốt hoảng, biết là có chuyện lớn, vội vàng vào trong bẩm báo. Một lát sau, lão quản gia ra đón.

Ngự sử vòng tay vái mà nói: “Hạ quan có việc gấp cầu kiến thái sư, làm phiền lão quản gia bẩm báo!”

Lão quản gia đáp lễ, nói: “Thái sư đang tiếp khách, xin đại nhân hôm khác lại tới!”

Ngự sử vội nói: “Chuyện này cấp bách, hạ quan xin lão quản gia...”

Không đợi ngự sử nói hết câu, lão quản gia đã đoán biết sự việc liên quan tới đại cục, bèn gật đầu nói: “Đại nhân chờ một lát, lão nô sẽ vào bẩm báo!” Nói xong quay người vào phủ, một lát sau, hấp tấp chạy ra. “Ngự sử đại nhân, thái sư mời vào.”

Ngự sử theo quản gia vào trong phủ, quả nhiên thấy trong phòng khách có một người ngồi ngay ngắn ở đó, khoảng năm mươi tuổi, đầu hói nhẵn thín. Nguyên lão tam triều Nhan thái sư đã ở tuổi thất thập cổ lai hi, râu tóc bạc trắng ngồi ở ghế chủ, đang trò chuyện với khách.

Ngự sử quỳ xuống bái lạy: “Hạ quan khấu kiến thái sư!”

“Đứng lên, mau đứng lên!” Nhan thái sư cười vang, giục ngự sử đứng dậy, chỉ vào vị khách. “Đây chính là Tắc Hạ tiên sinh nức tiếng thiên hạ Thuần Vu Khôn⁽¹⁾, ngự sử mau lại làm quen.”

Ngự sử đứng dậy, hướng về phía khách vái một vái dài: “Tại hạ bái kiến Thuần Vu Tử! Danh tiếng của tiên sinh, tại hạ đã nghe từ lâu!”

Thuần Vu Khôn vòng tay đáp lễ, giơ tay chỉ vào cái đầu hói của mình, cười sảng khoái mà nói: “Đúng vậy! Cái đầu hói của tại hạ, trong thiên hạ không ai không biết!”

Ngự sử chẳng còn tâm trí nào mà bông đùa, vội vã quay sang Nhan thái

sư: “Khởi bẩm thái sư, hạ quan có thể nói riêng vài lời với thái sư được chăng?”

Thuần Vu Khôn nghe vậy, vội vã đứng lên: “Hai vị cứ trò chuyện tự nhiên, hôm nay trời đẹp, tại hạ muốn ra ngoài tản bộ chốc lát!” Nói xong, bước luôn ra ngoài cửa.

Quản gia nổi gót theo sau, cùng Thuần Vu Khôn ra ngoài sân. Nhan thái sư nhìn thần sắc ngự sử, biết rằng đã có chuyện lớn, nín thở ngưng thần, nhìn thẳng vào ngự sử.

“Xảy ra chuyện không hay rồi!” Ngự sử bẩm báo, “Ngụy thất và Tần thất đều tới cầu thân, hạ quan tức tốc khấu kiến bệ hạ, nhưng bệ hạ... bệ hạ...”

Nhan thái sư dường như đã biết chuyện này, từ tốn nói: “Tần, Ngụy đều sai sứ thần tới cầu thân, có gì không hay?”

“Họ không phải cầu thân, mà là...”

Nhan thái sư khẽ giơ tay, chỉ vào chỗ Thuần Vu Khôn vừa ngồi, nói: “Ngự sử đại nhân, hãy ngồi xuống đã, nói cho rõ ràng!”

Ngự sử cũng nhận ra mình quá hấp tấp, vội ngồi xếp bằng vào chiếu khách, kể lại một lượt chuyện cầu thân của hai nước Tần Ngụy, sau đó lôi từ trong ống tay áo ra sính thư và danh sách sính lễ của hai nước: “Thái sư, mời xem!”

Nhan thái sư cầm lấy, chẳng buồn xem, vứt toẹt lên án, khẽ thở dài một tiếng, chậm rãi nói: “Than ôi, là do triều hội Mạnh Tân đã hại bệ hạ! Lễ mừng bảy trăm năm Vũ Vương phạt Trụ cái nỗi gì? Công hầu thiên hạ triều kiến thiên tử cái nỗi gì? Ngụy Anh kia là hạng người gì? Thiên hạ thời nay đã

đến nước gì? Chư hầu nếu thật sự muốn triều kiến thiên tử, có sao không tới Lạc Dương? Than ôi, những việc này đều đã rõ ràng rành rành. Lão hủ đã khuyên bệ hạ hết lời, can bệ hạ đừng đi, nhưng bệ hạ không nghe. Chuyện này bệ hạ đã không nhìn thấu suốt! Bệ hạ vẫn còn chưa chịu buông xuôi! Bệ hạ vẫn một lòng muốn chấn hưng Chu thất. Lần này thì hết rồi! Từ sau triều hội Mạnh Tân, bệ hạ bỏ bê triều chính, tiểu triều không nói, ngay cả đại triều, liệu tới được mấy lần? Lão hủ vốn muốn khuyên can, song nghĩ đi nghĩ lại, than ôi, lại chẳng biết khuyên gì?” Vừa nói, thái sử vừa nhặt sính thư và danh sách sính lễ lên, chậm rãi đút vào trong ống tay áo, lại lắc đầu, thở dài sườn sượt. “Những công đó, hầu đó, đều đã khuấy đảo giày xéo khắp thiên hạ, vậy mà họ vẫn chưa thoả mãn, đến cả vùng đất chật hẹp của thiên tử cũng không chịu buông tha!”

Ngự sử quá hiểu thái sử, nếu cứ nói chuyện dông dài, không biết thái sử còn ca thán đến lúc nào mới thôi, vội nói: “Thái sử, người đã lạc đề mất rồi... Giờ đây... nên làm thế nào?”

“Cái gì mà lạc đề?” Nhan thái sử chậm rãi đứng dậy, lấy bảy bước về phía cửa, lại tiếp tục căn nhắc. “Than ôi! Thử nghĩ mà xem, đường đường là thiên quốc công chúa của ta, lại bị hai thuộc quốc sai đại phu tới tranh cướp, còn gì là thể đạo nữa đây?”

Nhan thái sử chậm chạp bước ra giữa sân, nhìn thấy lão quản gia đang đi tản bộ với Thuần Vu Khôn, bèn sai ông ta: “Chuẩn bị xe!”

Sau bữa trưa, cũng như mọi ngày, Hiến Vương lại cúi đầu bước vào ngự thư phòng, ngay cả quan nội tế cũng bị đuổi ra ngoài, sau đó đóng chặt cửa

phòng, giam mình trong đó, tìm kiếm chút an tĩnh.

Mà thực ra, đối với Hiến Vương, thế gian này có lẽ vốn không có hai chữ “an tĩnh”. Đúng như Nhan thái sư đã nói, từ sau triều hội Mạnh Tân, Đại Chu thiên tử Hiến Vương Cơ Biển lúc nào cũng ôm một bụng lửa giận.

Cơ Biển chưa tới tứ tuần, chính trong độ tuổi chín muồi để làm nên đại nghiệp. Kể từ khi Cơ Biển biết nhận thức, thiên hạ của nhà Chu đã chỉ còn trên danh nghĩa. Năm hai mươi ba tuổi, Cơ Biển kế thừa ngôi vị, đã từng thề trước bài vị liệt tổ liệt tông, nhất định sẽ chấn hưng Chu thất.

Thế nhưng, chớp mắt đã mười mấy năm trôi qua, Chu thất không những không thể chấn hưng, mà ngược lại, dưới triều Hiến Vương, lại ngày càng suy yếu. Chỉ có các nước Lỗ, Vệ, Sái còn phái sứ giả tới, còn công hầu nước lớn sớm đã bỏ quên ông ngoài chín tầng mây. Vài năm đầu mới kế vị, ông vẫn ôm giấc mộng chấn hưng, song đất nhà Chu quá chật hẹp, dài rộng chưa đầy trăm dặm, còn không bằng nước Sái ở lưu vực sông Tứ. Đã thế, chút đất còn con này, vào thời tiên phụ của ông lại còn tiếp tục chia đôi, phong cho hai thúc công, chỉ để lại cho ông một vương thành bé nhỏ, đúng là căn tiền không có tiền, cần người không có người, biến ông thành một cô gia quả nhân đích thực.

Mười mấy năm qua, ý chí chấn hưng sục sôi đã dần dần nguội lạnh, chẳng còn lại bao nhiêu. Ngụy Hầu hẹn các công hầu triều kiến thiên tử ở Mạnh Tân, khiến Cơ Biển vô cùng phẫn chấn. Nào ngờ trong triều hội Mạnh Tân, đường đường là thiên tử, lại trở thành đối tượng giễu cợt của Ngụy Hầu!

Hiến Vương ngồi thần thờ trước án, bất đồ nhớ lại tình cảnh hôm triều hội Mạnh Tân, hoả khí lại bốc lên ngàn ngút. Hoả khí xộc thẳng vào tim,

Hiển Vương vô cùng khó chịu, miễn cưỡng đứng dậy, đi đi lại lại trong phòng để hạ hỏa. Đúng lúc này, Hiển Vương vô tình nhìn thấy thanh bảo kiếm treo trên tường, bèn tiến lại gần xuống, nhìn chăm chăm vào thanh kiếm.

Đập vào mắt là một hàng chữ nhỏ trên chuôi kiếm: “*Sự nghiệp mà tiên vương chưa thành tựu, ta quyết đạt được bằng kiếm này!*”

Hiển Vương còn nhớ như in, chính tay vương đã viết hàng chữ này vào ngày đăng cơ. Giờ đây, bảo kiếm vẫn còn, hàng chữ cũng vẫn còn. Chu Hiển Vương nhìn vật mà đau lòng, bất giác nước mắt tuôn chảy.

Hiển Vương đang lúc đau buồn, bỗng nghe có tiếng gõ cửa, vội treo kiếm lên tường, bước tới trước án ngồi xuống. Một lát sau, quan nội tế đẩy cửa bước vào, quỳ xuống khấu bái: “Khởi tấu bệ hạ, nương nương có lời mời!”

“Chuyện gì vậy?”

“Hai công chúa từ ngày theo cầm sư học đàn tới giờ, đã có nhiều tiến bộ. Hôm nay nương nương thấy vui, mời cầm sư vào cung, bình giá cầm nghệ của công chúa trong phòng học, cung kính mời bệ hạ tới nghe!”

Nghe nhắc tới nương nương và hai công chúa, sắc mặt Hiển Vương lập tức dịu lại, chan chứa yêu thương, khẽ gật đầu: “Truyền báo nương nương, quả nhân lập tức tới ngay!”

Hiển Vương vào phòng thay quần áo, chải đầu rửa mặt xong xuôi, phục sức giản dị, cùng nội tế tới phòng học đàn. Vừa tới nơi, đã nghe tiếng trò chuyện ríu rít vọng ra. Vương hậu ngồi tại ghế bên, cầm sư ngồi ở ghế khách, chính giữa phòng đặt một cây đàn cầm và một cây đàn tranh, vài thái giám và tỳ nữ đứng xếp hai hàng ngay ngắn trước mặt vương hậu và công chúa. Hai

công chúa ngồi xếp bằng trên chiếu, sắc mặt thoáng ửng hồng, dường như hơi căng thẳng.

Nhìn thấy Hiến Vương bước vào, mọi người trong phòng đều đứng dậy dập đầu khấu bái. Hiến Vương tới trước mặt vương hậu, đỡ vương hậu dậy, dắt tay tới vị trí chủ, ra hiệu cho vương hậu ngồi xuống kế bên, còn mình ngồi vào chiếu chủ, đưa tay lệnh cho tất cả bình thân.

Vương hậu mỉm cười nhìn sang Hiến Vương, thấy Hiến Vương gật đầu, bèn quay sang nói với cầm sự: “Tiên sinh, bắt đầu được rồi!”

Cầm sự đưa ánh mắt hiền từ nhìn trưởng công chúa Cơ Tuyết. Cơ Tuyết xiêm y thướt tha sắc tía, khẽ gật đầu đáp lại, uyển chuyển đứng dậy, bước tới trước mặt Hiến Vương và vương hậu, vái mỗi người ba vái, rồi lại tới phía trước cầm sự, cũng vái ba vái, sau đó mới tiến lại trước cây đàn cầm, khoanh chân ngồi xuống, hai tay vuốt ve mặt đàn, nét mặt rạng rỡ tựa hoa đào, đôi mắt long lanh, hệt như tiên nữ giáng trần, đúng là giai nhân tuyệt thế. Trước ngực áo thiếu nữ đeo một con ve sầu bằng vàng ánh kim lấp lánh, càng làm tôn thêm vẻ cao quý kiêu sa.

Trong phòng tĩnh lặng như tờ, mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Cơ Tuyết. Cơ Tuyết nhìn cầm sự, cầm sự gật đầu nói: “Công chúa, xin hãy gảy khúc *Cao sơn* của Du Bá Nha!”

Cơ Tuyết nhận lệnh, khép hờ hai mắt, nâng cao tay ngọc, rồi những ngón tay thon mềm nhẹ nhàng hạ xuống. Chốc lát, khắp phòng đã dấy dậy tiếng đàn, nghe như chim hót hoa nở. Cơ Tuyết tay ngọc như gió, phím đàn như thác, gảy liền một mạch chín khúc *Cao sơn*, không sơ sẩy một nốt nào.

Tiếng đàn vừa ngưng, mọi người đồng loạt vỗ tay khen ngợi. Cơ Tuyết

cười bên lên, đứng dậy cúi đầu thi lễ khắp lượt, lại bước tới trước mặt Hiến Vương, vương hậu, cầm sư, lần lượt vái mỗi người ba vái, mới khẽ khàng quay về chỗ ngồi, ngồi xếp bằng dưới chiếu.

Nhị công chúa Cơ Vũ xiêm y trắng muốt, phong thái lại khác hẳn chị mình. Cầm sư còn chưa lên tiếng đã tự đứng lên, sau khi lần lượt hành lễ với cha mẹ, cầm sư như chị gái, liền bước thoăn thoắt về phía cây đàn tranh, ngồi đánh phịch xuống chiếu, vươn thẳng lưng ngọc, đưa tay lên túm phắt lấy con ve sầu ngọc màu trắng ngà đang đung đưa trước ngực, nhét tọt vào trong cổ áo, duỗi thẳng hai cánh tay, đưa lên đưa xuống vài lần cứ như lấy đà, khiến mọi người cười ồ lên. Hiến Vương âu yếm nhìn con gái, quay sang vương hậu, vương hậu cười vui vẻ mắng yêu: “Cái con bé này...”

Cũng không đợi cầm sư lên tiếng, Cơ Vũ đã hạ luôn ngón tay xuống, tiếng đàn bắt đầu cất lên, là khúc *Lưu thủy* của Du Bá Nha. *Cao sơn*, *Lưu thủy* đều là những bản nhạc rất khó. Nếu chưa đạt tới trình độ điêu luyện, tuyệt đối không dám động tới, huống hồ lại ở trước mặt những người thông hiểu âm luật như Hiến Vương và vương hậu, dù một lỗi sai cũng không thể giấu.

Khi những nốt nhạc thánh thót cuối cùng ngừng bật, tiếng vỗ tay lại nổi lên râm ran trong phòng học. Cơ Vũ cúi đầu cảm tạ, miệng cười khúc khích chạy tới bên cạnh Cơ Tuyết, ôm lấy vai chị rồi ngồi xuống bên cạnh.

Tiếp đến mới là phần quan trọng nhất, đó là nhận xét của thiên tử. Hiến Vương này giờ nhắm mắt lắng nghe, lúc này mới mở mắt, nhìn cầm sư, cười hiền từ mà nói: “Cầm nghệ của Tuyết Nhi, Vũ Nhi được như thế này, đều là nhờ công lao của tiên sinh đây!”

Cầm sư đứng dậy, vái lạy mà đáp: “Thảo dân khấu tạ lời khen của bệ hạ! Hai công chúa vốn sẵn tư chất thông minh, vừa học đã hiểu ngay, thảo dân nào dám nhận công?”

Hiển Vương quay sang vương hậu, vương hậu cười nói: “Bản cung đã lâu không được nghe tiên sinh nhã tấu, làm phiên tiên sinh tấu một khúc, được chăng?”

Cầm sư lại vái lạy, nói: “Thảo dân tạ ơn lòng yêu mến của nương nương! Không biết nương nương muốn nghe khúc gì?”

“Chính là khúc Tuyết Nhi và Vũ Nhi vừa tấu, tiên sinh chỉ cần tấu hai đoạn đầu và cuối!”

“Thảo dân xin được trở chút tài nghệ kém cỏi!”

Cầm sư đứng dậy, bước tới bên cây đàn cầm, khép hai mắt lại, ngồi lặng một hồi, rồi ngón tay thành linh hạ xuống, múa lướt trên dây. Tiếng đàn ngân nga trầm bổng, quả thực không phải âm điệu tầm thường.

Đợi cầm sư tấu xong, vương hậu gật gù, quay sang nói với Cơ Tuyết, Cơ Vũ: “Tuyết Nhi, Vũ Nhi, hai con lại đây!”

Hai chị em uyển chuyển bước lại, đứng ở hai bên vương hậu. Vương hậu mỗi tay ôm lấy một cô con gái, dịu dàng nói: “Các con đã nghe thấy chưa, đây mới là *Cao sơn* và *Lưu thủy*. Gảy đàn ở tâm, không ở ngón tay.”

Cơ Tuyết, Cơ Vũ gật đầu.

Vương hậu đang định nói tiếp, bỗng thấy quan nội tế bước vào, khấu đầu nói: “Bệ hạ, thái sư xin cầu kiến!”

“Nhan ái khanh?” Chu Hiển Vương thoáng ngạc nhiên, rồi khẽ gật đầu.

“Truyền thái sư yết kiến ở thư phòng!”

Chu Hiển Vương quay về ngự thư phòng, đã thấy Nhan thái sư quỳ trước cửa. Hiển Vương tiến lại đỡ thái sư dậy, dẫn ông vào phòng, phân ngôi quân thần ngồi xuống.

Nhìn lão thái sư mặt mày ủ rũ, Hiển Vương biết trong triều lại có chuyện gì, hẳn là chuyện không vui, thì khẽ thờ dài một tiếng, hỏi: “Lão ái khanh, nói đi, có chuyện gì?”

“Muôn tâu bệ hạ, Tần Công và Ngụy Hầu đều sai sứ thần mang sính thư và danh sách sính lễ tới, xin được cầu thân với bệ hạ!”

Nghe thấy hai chữ “Ngụy Hầu”, Hiển Vương lập tức lộ vẻ giận dữ: “Cầu thân? Quả nhân chẳng có thứ gì, họ cầu cái gì đây?”

Nhan thái sư chậm rãi nói: “Muôn tâu bệ hạ, là Tần Công và Ngụy Hầu muốn xin cưới trưởng công chúa về làm thái tử phi!”

Hiển Vương sững người: “Ái khanh muốn nói... là Tuyết Nhi?”

“Đúng vậy!”

Hiển Vương lặng đi một lát, dường như vẫn chưa hiểu rõ hoàn toàn, bèn chậm rãi hỏi: “Là nhà nào?”

“Khởi bẩm bệ hạ, hai nhà!”

Hiển Vương tròn trĩnh hai mắt: “Hai nhà? Có phải khanh vừa nói Ngụy Hầu và Tần Công?”

Nhan thái sư thông thả đáp: “Đúng vậy! Hai nhà đều sai sứ thần mang sính thư, sính lễ tới cầu hôn công chúa Cơ Tuyết làm thái tử phi!” Nói đoạn,

rút từ trong ống tay áo ra sính thư và danh sách sính lễ, đặt lên án. “Đây là sính thư và sính lễ của họ.”

Sự việc quá đổi bất ngờ. Hiến Vương bàng hoàng chết sững, một lúc sau mới hiểu được nguồn cơn. Hiến Vương vô thức với tay, quờ quạng tìm ống ngọc cầm bút lông trên án, hơi thở mỗi lúc một thêm dồn dập, lồng ngực phập phồng dữ dội, cơ thể hơi run rẩy theo nhịp lên xuống của lồng ngực.

Nhan thái sư đã nhận ra, dù Hiến Vương đã cố gắng trấn tĩnh, song bàn tay cầm ống bút càng siết càng chặt, tựa hồ muốn bóp vụn đến nơi. Nhan thái sư cũng đoán ra tâm tư của Hiến Vương, bèn gọi khẽ: “Bệ hạ!”

Chu Hiến Vương ngồi lặng thêm một lát nữa, thần trí mới trấn tĩnh đôi chút, bàn tay từ từ buông lỏng ống ngọc, cười nhạt với Nhan thái sư: “Ồ, chư hầu hỏi cưới là chuyện đáng mừng. Có điều... hai nhà cùng xin hỏi cưới một lúc, quả nhân lại chỉ có một Tuyết Nhi, làm thế nào đây?”

Nhan thái sư trầm ngâm một lát: “Chư hầu xin hỏi cưới công chúa, tuy là việc nước, cũng là việc nhà, bệ hạ có thể gọi hai vị công thúc lại, hỏi xem có kế hay nào chăng!”

Chu Hiến Vương gật đầu: “Phải, ái khanh nói rất đúng!” Rồi quay sang nội tế. “Truyền hai vị công thúc yết kiến!”

Nội tế đáp “tuân chỉ”, rồi rảo bước ra ngoài cửa.

Hai vị công thúc của Chu Hiến Vương đều là em trai của Chu Liệt Vương Hỷ, một người là em thứ hai, một người là em thứ ba, xét về vai vế đều là chú của Hiến Vương. Trước khi Liệt Vương băng hà, phong cho em trai thứ ba ấp Hà Nam ở ngoại ô phía tây, thực ấp rộng ba mươi dặm, sử gọi là Tây Chu

Công; phong cho em trai thứ hai Cung Ấp ở ngoại ô phía đông, thực ấp cũng rộng ba mươi dặm. Sau khi Liệt Vương băng hà, truyền ngôi cho Cơ Biển, căn dặn hai vị Chu Công trợ giúp việc triều chính. Chu thất vốn rộng bảy mươi dặm vuông, hai vị công thúc mỗi người đã chiếm ba mươi dặm, Vương Hiến chỉ còn lại vương thành Lạc Dương và mười dặm đất ít ỏi gần ngoại ô.

Nói về xu thế, Tây Chu Công thân Tần, Đông Chu Công thân Ngụy. Do vậy, sau khi Trần Chấn và Sư Lý Tật mang sính thư tới, việc đầu tiên chính là tranh thủ sự trợ giúp của hai vị Chu Công. Khi Chu Hiến Vương truyền gọi họ tới, Trần Chấn, Sư Lý Tật đều đang có mặt ở hai phủ, Đông Chu Công thậm chí còn ngồi xe của Trần Chấn vào vương thành.

Chu Hiến Vương sắp xếp cho hai vị Chu Công yết kiến ở điện Vạn An, đồng thời mời Nhan thái sư tới, để thái sư cùng tham gia bàn bạc việc hệ trọng này.

Sau khi đã ngồi yên vị, Chu Hiến Vương bắt đầu bàn việc. Nhan thái sư thuật lại sơ qua chuyện Ngụy Hầu, Tần Công phái người tới cầu thân. Do sớm đã biết rõ sự tình, hai vị Đông, Tây Chu Công chẳng hề tỏ vẻ ngạc nhiên, chỉ khẽ vuốt râu, nhìn thẳng vào Hiến Vương.

Hiến Vương nhìn hai vị thúc công, nói thẳng: “Tần, Ngụy đều sai sứ thần mang sính lễ tới hỏi cưới Tuyết Nhi, nhưng Tuyết Nhi chỉ có một, gả cho Tần, hay cho Ngụy, quả nhân không dám quyết định tùy tiện, thật lòng muốn nghe ý kiến của hai thúc công.”

Đông Chu Công quyết định *tiên phát chế nhân*, nhấp một ngụm trà, chậm rãi nói: “Muôn tâu bệ hạ, theo ý của trọng thúc⁽²⁾, Tuyết Nhi gả cho Ngụy thất là thích hợp hơn. Thiên hạ hiện nay, mạnh nhất là Ngụy. Triều hội Mạnh

Tân lần trước, thiên hạ một phen chấn động. Chu thất nếu kết thông gia với Ngụy thất, chắc chắn có thể hiệu lệnh thiên hạ!”

Đông Chu Công nhắc tới triều hội Mạnh Tân, lại là phạm phải điều tối kỵ. Chu Hiến Vương tuy không biểu lộ ra nét mặt, song trong lòng lạnh ngắt, ánh mắt chuyển sang Tây Chu Công: “Ý của quý thúc thế nào?”

Tây Chu Công liếc xéo Đông Chu Công một cái, đồng dục phản bác: “Lời này gây tổn hại cho đất nước, bệ hạ tuyệt đối không thể nghe theo! Theo ý của quý thúc, Tuyết Nhi nên gả cho Tần thất. Tần biến pháp cải chế, thế lực lớn mạnh, như mặt trời giữa trưa, thiên hạ đều thấy rõ. Chu thất phải kết thông gia với Tần thất, mới đảm bảo giữ vững được cơ nghiệp nghìn năm.”

Đông Chu Công và Tây Chu Công xưa nay vốn không hoà thuận, hai bên thường vì những chuyện vặt vãnh mà hậm hực nhau, mấy năm đầu tuy không bằng lòng nhưng còn bằng mặt, song gần đây đã thể hiện ra mặt. Người này nói đông thì người kia ắt nói tây, cứ gặp nhau là cãi vã. Nhan thái sư hiểu rõ nội tình, sợ dĩ khuyên Hiến Vương hỏi ý hai người, cũng là nhìn vào điểm này. Bất luận thế nào, chỉ cần hai vị hoàng thúc cùng có mặt, kiểu gì cũng không thể nhất trí, càng không thể tìm ra kế sách giải quyết. Mà hiện tại, với sự việc nan giải trước mắt, kế sách tốt nhất là không có kế sách, cách xử trí tốt nhất là không xử trí.

Quả nhiên, Đông Chu Công vừa nghe Tây Chu Công phản bác, lập tức nổi giận đùng đùng: “Người Tần vốn là đất nước lang sói, xưa nay không quen giáo hoá của Trung Nguyên. Tần Công càng thô bạo có tiếng, thực thi nền chính trị hà khắc, hoàn toàn trái ngược với đạo trị nước khoan nhân của Đại Chu ta. Nếu Chu thất kết thông gia với người Tần, khác nào kết thân với

lang sói?”

Tây Chu Công cười nhạt một tiếng, lớn giọng cãi lại: “Nếu nói tới thô bạo, Tần thất sao bằng Ngụy thất? Ngụy thất vốn là đại phu khác họ, giết vua phạm thượng, nhiễu loạn thiên hạ. Tiên vương phong cho tước hầu, những muốn Ngụy Hầu ăn năn hối cải, nào ngờ Ngụy Hầu đã không hối lỗi, ngược lại ngày càng làm già. Lần trước hẹn chư hầu tới Mạnh Tân triều kiến thiên tử là giả, mưu đồ cướp đoạt thiên hạ mới là thật! Quả nhiên là vậy, chưa tới vài tháng sau, Ngụy Hầu đã lộ nguyên hình, tự xưng làm vương, muốn ngang vai ngang vế với Đại Chu. Loạn thần tặc tử như vậy, ta nên trừng phạt mới phải, sao còn có thể kết thông gia?”

Lời của Tây Chu Công rành rọt sắc sảo, đã đánh trúng chỗ hiểm, Đông Chu Công nhất thời lắp bắp, cứng họng mãi mới nói được vài câu: “Bệ hạ, thiên hạ lẽ bằng nhạc hoại, lại không phải xuất phát từ Ngụy thất. Từ thời Xuân Thu đến nay, đại chiến vài trăm năm, tiêu diệt vài trăm nước, thiên hạ làm gì còn nghĩa? Làm gì còn lễ? Ngày nay lòng người đều bại hoại, sao chỉ trách một mình Ngụy thất?”

Tây Chu Công đang định phản bác, chợt thấy Chu Hiến Vương đưa hai tay lên, từ từ bịt chặt hai tai. Tây Chu Công vẫn còn biết điều, hằm hằm lườm nhìn Đông Chu Công một cái, không nói gì nữa. Đông Chu Công cũng liếc trả Tây Chu Công, rồi lại quay sang Chu Hiến Vương.

Chu Hiến Vương thấy hai người không tranh luận nữa mới buông hai tay xuống, ngẩng đầu nhìn sang Nhan thái sư, chậm rãi nói: “Hai vị thúc công tranh cãi không thể nhất trí, lão ái khanh có kế lưỡng toàn chăng?”

Nhan thái sư ngẫm nghĩ một lát, chậm rãi nói: “Vi thần vô dụng, hiện

chưa thể nghĩ ra kế lường toàn!”

Chu Hiến Vương gật đầu, nhìn qua chư thần một lượt: “Chư vị ái khanh đã tranh cãi không ai chịu ai, chưa thể đưa ra quyết định, việc Tuyết Nhi hãy để sau bàn tiếp. Các vị có tấu gì không?”

Ba vị lão thần đưa mắt nhìn nhau, đồng loạt bái lạy: “Vi thần cáo lui!”

Ba người lui ra tới cửa, Hiến Vương chợt gọi: “Nhan ái khanh, dừng bước!”

Nhan thái sư đứng lại, bước lên khấu đầu mà nói: “Bệ hạ có gì căn dặn?”

Thấy Đông, Tây Chu Công đã đi xa, Chu Hiến Vương chỉ vào vị trí khách phía trước mặt, chậm rãi nói: “Lão ái khanh, ngồi đi!” Đợi Nhan thái sư ngồi xuống, liền cười buồn bã. “Quả nhân biết khanh sớm đã có kế hay, giờ có thể nói được rồi!”

Nhan thái sư cười gượng gạo, lắc đầu nói: “Bệ hạ, lão thần thực sự không có kế nào hay. Tần, Ngụy tới đây, cầu hôn là giả, tranh danh đoạt thế mới là thật. Lão thần cho rằng, Tần cũng thế, mà Ngụy cũng vậy, bên nào cũng là nước lang sói, Đại Chu thiên quốc của ta không thể mất lòng bên nào. Nếu hai nhà này ta đều không thể mất lòng, tại sao bệ hạ không tìm một rể hiền khác?”

Chu Hiến Vương ngẩn người: “Tìm rể hiền?”

Nhan thái sư trịnh trọng gật đầu.

Chu Hiến Vương trầm ngâm suy nghĩ, rồi khẽ lắc đầu: “Hiện tại ngoài Tần, Ngụy, chẳng có công hầu nào tới cầu hôn, quả nhân biết tìm ai đây?”

“Phu nhân nước Yên đã mất ba năm, giờ hãn tang lễ đã hết, nghe nói Yên

Công vẫn chưa lập phu nhân mới. Theo ý lão thần, nếu bệ hạ thấy khó, sao không nhân lúc này gả Tuyết công chúa cho Yên Công.”

Chu Hiến Vương lặng người, nhắm mắt suy nghĩ một lát, rồi ngẩng đầu nhìn Nhan thái sư: “Chuyện này... Yên Công liệu có đồng ý chẳng?”

“Yên Công và Chu thất vốn là một họ, huyết mạch tương thông, nếu bệ hạ ban thân, Yên Công chắc chắn sẽ chấp thuận.”

“Không thể!” Chu Hiến Vương quả quyết lắc đầu, “nếu ban thân cho Yên Công, quả nhân biết ứng phó sao với phía Tần, Ngụy?”

“Chuyện này lại không hề khó!” Nhan thái sư dường như đã sớm có kế sách, thông thả đáp. “Danh sĩ thiên hạ Thuần Vu Khôn mới tới Chu, hiện đang ở trong nhà lão thần. Bệ hạ nếu có nhã ý, lão thần sẽ nhờ Thuần Vu Khôn làm người mai mối, tung tin ra ngoài rằng, Thuần Vu Tử cũng tới cầu thân. Còn về sính lễ cầu thân, lão thần sẽ lo liệu. Lão thần cũng sẽ cấp tốc phái người tới gặp Yên Công, nói rõ ngọn nguồn cho Yên Công biết. Yên Công là người thấu hiểu đại nghĩa, ắt sẽ tuân lệnh!”

Chu Hiến Vương lại cúi đầu ngẫm ngợi, một lát sau, từ từ đứng dậy, nặng nề bước về phía bình phong. Khi sắp sửa khuất vào phía sau, Hiến Vương ngoảnh đầu nhìn Nhan thái sư: “Tạm thời cho Thuần Vu Tử tới ở trong dịch quán, đối đãi theo lễ công sứ!”

“Lão thần tuân chỉ!”

Vào giờ Nhân định, dịch quán liệt quốc ở hai bên Thái miếu Lạc Dương lại một lần nữa trở nên huyên náo. Chiêng trống vang trời, pháo nổ rộn rã. Sứ

đoàn cầu thân của hai nhà Tần Ngụy nghe thấy vậy, vội vã chạy ra ngoài xem. Một lát sau, dưới ánh đuốc bập bùng, mọi người thấy phía xa xa có quan tiếp đón phía Chu thất dẫn vài cỗ xe ngựa tiến vào công quán bên cạnh, trên cờ hiệu thấy đề mấy chữ “Yên”, “sính”, “Thuần Vu”.

Hơn chục “người Yên” tất bật vận chuyển sính lễ từ trên xe vào trong công quán. Thuần Vu Khôn phe phẩy cây quạt, được hai người hầu đỡ hai bên, chậm rãi bước xuống xe, vênh mặt khệnh khạng đi vào trong dịch quán.

Trần Chấn, Sư Lý Tật nhìn thấy lại có nhà tới cầu thân, đều ngạc nhiên sửng sốt, đưa mắt nhìn nhau một chốc, không hẹn mà cùng tiến lên vài bước, chặn trước mặt Thuần Vu Khôn.

Trần Chấn vòng tay hành lễ trước: “Sứ thần đây chẳng phải là Tắc Hạ tiên sinh Thuần Vu Tử sao? Văn sinh Trần Chấn xin có lời chào!”

Thuần Vu Khôn thu quạt lại, vòng tay đáp lễ: “Ồ, là Trần Chấn ư? Lão hủ Thuần Vu Khôn xin chào!” Ánh mắt lại chuyển sang Sư Lý Tật. “Vị này là...”

Sư Lý Tật cũng vòng tay hành lễ, nói: “Sứ Tần Sư Lý Tật bái kiến Thuần Vu Tử!”

“Sư Lý Tật?” Thuần Vu Khôn đáp lễ, gật đầu nói. “Lão hủ nghe nói người Tần có họ Sư Lý, hôm nay mới được gặp! Lão hủ Thuần Vu Khôn có lời chào!”

Sư Lý Tật ngược nhìn cờ hiệu, ra vẻ băn khoăn hỏi: “Nghe nói Thuần Vu Tử đang dạy học ở Tắc Hạ, sao cũng...”

Thuần Vu Khôn bật cười vang, chặn ngang lời Sư Lý Tật: “Ha ha, lão hủ

ru rú mãi trong Tắc Hạ, giờ cũng muốn ra ngoài đổi gió ít bữa. Có câu, *uống rượu của người, chạy vạy giúp người*, lão hủ đã tới nước Yên, uống rượu của lão Yên Công suốt mấy ngày, đành phải thay Yên Công chạy vạy một chuyến. Lần này tới đây, chính là để cầu thân giúp Yên Công.”

Sư Lý Tật ngạc nhiên hỏi: “Cầu thân giúp Yên Công? Cũng là làm thái tử phi?”

“Không phải, không phải!” Thuần Vu Khôn lắc đầu lia lịa, “nếu là để làm thái tử phi, lão Yên Công đâu phải cầu lão hủ ra mặt?”

Trần Chấn cũng kinh ngạc: “Vậy tiên sinh...”

“Không giấu hai vị, Yên quốc phu nhân qua đời đã ba năm, Yên Công có ý cầu thân với người trong Chu thất. Lão hủ tới đây, chính là muốn tác hợp chuyện này.”

Sư Lý Tật bật cười mà nói: “Yên Công đã ngoài năm mươi, mà hùng tâm vẫn chưa già. Xin hỏi Thuần Vu Tử, người mà Yên Công muốn hỏi cưới là ai vậy?”

“Còn ai nữa?” Thuần Vu Khôn lắc lư chiếc đầu nhẵn thín, “đương nhiên là trưởng công chúa của Chu thiên tử!”

Trần Chấn, Sư Lý Tật đều tròn mắt kinh ngạc: “Trưởng công chúa! Là Tuyệt công chúa ư?”

Thuần Vu Khôn ra bộ nghĩ ngợi một lát, rồi vỗ vỗ trán: “Phải phải phải, lão hủ suýt nữa thì quên mất, chính là cô công chúa này!”

Trần Chấn, Sư Lý Tật đều bàng hoàng chết sững, đưa mắt nhìn nhau: “Tuyệt công chúa? Lão Yên Công?”

Phải một lúc sau, hai người mới trấn tĩnh trở lại, tay chỉ vào Thuần Vu Khôn, phá lên cười nghiêng ngả.

Lại nói về Tuỳ Sào Tử, sau khi cùng đệ tử Tống Kiến rời khỏi núi Vân Mộng, đã đi suốt ngày đêm, tầm mười ngày sau thì tới Lạc Dương. Tống Kiến lần đầu đặt chân tới kinh đô thiên tử, trong lòng rất mực hiếu kỳ, mắt nhìn không chớp, cảm thấy nhà cửa, phố xá, con người, sự vật nơi đây hoàn toàn khác biệt với chỗ mình.

Tuỳ Sào Tử dẫn Tống Kiến đi qua vài con phố, khi tới một ngã ba sầm uất ở cạnh vương thành thì dừng bước, tiến vào một quán trà. Tuỳ Sào Tử gọi hai bát nước trắng, rồi lôi từ trong tay nải khoác trên vai ra ba chiếc màn thầu khô, đưa cho Tống Kiến hai cái, còn mình giữ một cái, vừa ăn vừa uống nước.

Trong quán trà đã ngồi sẵn ba vị lái buôn. Nghe khẩu âm, thì biết một là người nước Tề, một là người nước Sở, còn một là người nước Hàn. Ba người vừa uống trà, vừa tán gẫu. Người đang nói là người nước Tề, giọng Lâm Truy đặc sệt: “Hai nhà Tần, Ngụy cùng xin hỏi cưới trưởng công chúa, hai vị thử nói xem, trưởng công chúa chỉ có một, Chu thiên tử sẽ gả con gái cho nhà nào?”

Lái buôn nước Sở nói: “Nghe nói Tần thất hỏi cưới trước, Ngụy thất hỏi cưới sau, thiên tử có lẽ sẽ chiều theo thứ tự mà nhận lời Tần thất.”

Người nước Hàn lập tức phản bác: “Đúng là suy nghĩ hủ lậu! Thiên tử không gốc vậy đâu! Hơn nữa, chiều hôm qua, tại hạ tận mắt nhìn thấy hai nhà cùng vào cổng thành, một người vào cổng tây, một người vào cổng bắc,

ai trước ai sau, điều này khó nói lắm.”

Người nước Sở nhấp một ngụm trà, khà một tiếng rồi nói: “Theo con mắt tinh đời của nhân huynh, thiên tử nên gả công chúa cho nhà nào?”

Người nước Hàn ho một tiếng, trả lời chắc nịch: “Tại hạ cho rằng, thiên tử hẳn sẽ gả công chúa cho Ngụy thất. Ngụy vương hùng bá thiên hạ, võ binh Đại Ngụy tung hoành tứ phương. Chứ thiên tử buổi sáng gả công chúa cho Tần, buổi chiều lính Đại Ngụy sẽ tiến đánh vương thành mất!”

Người nước Sở lại cười hinh hích mà nói: “Này nhân huynh, mắt anh mù rồi hẳn? Võ binh Đại Ngụy đang ở cả Hà Tây ứng phó với người Tần, dù muốn tới hỏi tội, chỉ sợ roi dài khó với!”

“Than ôi!” Lái buôn nước Tề thở dài một tiếng, “nghĩ cũng phải, thiên tử lâm vào tình cảnh này, quả thực khó xử!”

Người nước Sở cười ha hả mà nói: “Nhân huynh đúng là lo bò trắng răng, lo nghĩ không đâu! Nhân huynh thử nghĩ xem, một khuê nữ nhà nghèo, được hai gã nhà giàu tranh nhau hỏi cưới, Chu thiên tử phen này cười không khép nổi miệng ấy chứ, có gì mà khó xử?”

Người nước Tề lại thở hắt ra: “Ồ, nhân huynh đúng là, nói suông thì thế nào chẳng được! Hãy thử đặt mình vào cảnh đấy thử xem. Thế này nhé, giả sử khuê nữ này là con gái huynh, hôm nay có hai gã nhà giàu tới cầu hôn, một gã là cường đạo chuyên giết người cướp của, trong tay lăm lăm dao sắc; còn gã kia là đạo chích, chuyên rình rập trộm cắp nhà người ta, trong tay lăm lăm thương nhọn, mà huynh chỉ có một cô con gái, biết gả cho kẻ nào đây? Gả cho kẻ này thì kẻ kia không chịu, xin hỏi nhân huynh, liệu huynh có thể cười không khép miệng nổi chẳng?”

Lái buôn nước Sở mặt đỏ bừng, miệng há hốc, song không biết phải đối đáp thế nào cho phải, im lặng hồi lâu, cũng lại thở dài: “Than ôi! Đây hai vị nhân huynh, không nói tới chuyện này nữa, đổi sang chuyện khác để nghe hơn đi, nghe nói...”

Tống Kiến có vẻ rất đói, chỉ vài miếng đã hết veo một chiếc màn thầu, đang uống nước ừng ực, vô tình nhìn sang phía Tuỳ Sào Tử, thấy ông hai mắt sáng rực, đôi lông mày từ từ chau lại, đặt chiếc màn thầu trên tay xuống, nhắm mắt, trầm ngâm suy nghĩ, dường như quên mất mình đang ăn bánh.

Tống Kiến đoán rằng hẳn Tuỳ Sào Tử đang suy tính điều gì đó, lại nghĩ lần này tới Lạc Dương, chắc chắn là có chuyện lớn, liền đặt bát nước xuống, hai mắt nhìn Tuỳ Sào Tử chăm chú, chờ đợi sai bảo.

Quả nhiên Tuỳ Sào Tử đã đặt lại chiếc màn thầu vào trong túi, bê bát nước lên uống một hơi hết sạch, sau đó đưa ống tay áo lên lau miệng, lôi ra một đồng tiền bố⁽³⁾ đặt lên mặt bàn, đứng dậy nói: “Tống Kiến, đi thôi, ta muốn mua cho con một bộ y phục!”

Hai người vừa bước tới cửa, đã bị tiểu nhị gọi giật lại. Hai người dừng bước, thấy tiểu nhị hấp tấp chạy ra, cầm theo đồng tiền, nói: “Lão trượng, tiền của ông!”

Tống Kiến ngạc nhiên hỏi: “Chúng tôi uống nước, đây là tiền nước!”

Tuỳ Sào Tử cầm lấy đồng tiền, cảm tạ tiểu nhị, quay lại bảo Tống Kiến: “Đã nhìn rõ chưa? Đây chính là đất dưới chân thiên tử!”

Tống Kiến gật đầu, bước theo Tuỳ Sào Tử. Hai người đi tới một tiệm may. Tuỳ Sào Tử chọn lựa một hồi, cuối cùng nhặt lấy một bộ trang phục

trông hết sức kỳ khôi, bảo thợ may sửa lại vài chỗ, sau đó đưa cho Tống Kiến bảo mặc thử. Tống Kiến miễn cưỡng mặc vào, đứng trước gương soi qua soi lại, cảm thấy rất đổi nực cười. Tuỳ Sào Tử nhìn kỹ từ trên xuống dưới, lại bảo thợ may sửa thêm mấy chỗ nữa, rồi trả tiền, sau đó kéo Tống Kiến đi ra phố.

Tống Kiến mặc bộ trang phục kỳ quặc đi trên phố, cảm thấy hết sức khó hiểu, bần khoản nhìn Tuỳ Sào Tử: “Tiên sinh, việc này...”

Tuỳ Sào Tử lại ngắm nghía một chặp dưới ánh nắng ban ngày rực rỡ, có vẻ rất hài lòng, gật gù nói: “Chà chà, giống người Sái lắm rồi!”

Tống Kiến kinh ngạc: “Người Sái? Nước Sái chẳng phải đã bị nước Sở tiêu diệt từ lâu rồi ư?”

“Nước Sái tuy không còn nữa, song người Sái vẫn còn. Con mặc bộ trang phục này, đã có thể đi báỉ kiến vương hậu thiên quốc được rồi!”

Tống Kiến càng ngỡ ngàng: “Vương hậu thiên quốc?”

Tuỳ Sào Tử gật đầu.

“Cự tử muốn đệ tử tới gặp vương hậu, hẳn có chuyện hệ trọng?”

“Để giúp thiên tử vượt qua cửa ải khó khăn này!”

Tống Kiến tròn tròn mắt: “Cửa ải khó khăn? Là cửa ải gì vậy?”

Tuỳ Sào Tử lôi từ trong ống tay áo ra một túi gấm, đưa cho Tống Kiến, mỉm cười nói: “Đừng hỏi nhiều! Con hãy tìm cách vào cung, đưa túi gấm này cho vương hậu!”

Tống Kiến bán tín bán nghi nhận lấy túi gấm, rồi cũng quay người bước về phía vương cung.

Chu thiên tử bước khỏi điện Vạn An, trở về ngự thư phòng, ngồi trầm ngâm suy nghĩ, càng nghĩ càng thấy đau đầu. Đường đường là thiên tử, gặp sự nan giải, lại không biết bàn bạc cùng ai. Hai vị công thúc có cũng như không, chỉ càng gây thêm phiền toái. Ý của Nhan thái sư tuy có thể thực thi, song cũng chỉ là hạ sách. Những điều khác tạm chưa tính đến, chỉ nghĩ tới chuyện gả Tuyết Nhi cho lão Yên Công già lụ khụ, trong lòng Chu thiên tử đã đau xót vô vàn. Suy đi nghĩ lại, Nhan thái sư cũng là vạn bất đắc dĩ. Thiên hạ Đại Chu hôm nay lâm vào tình cảnh này, đã đủ khiến lão thái sư đau đầu lắm rồi.

Đang lúc muộn phiền, Hiến Vương chợt nhớ tới vương hậu, lại ngồi thần ra một lát liền gọi nội tể vào, rồi bước thấp bước cao đi tới cung Tịnh An.

Hay tin thiên tử giá lâm, vương hậu và các cung nữ vội vã dập đầu nghênh đón. Chu Hiến Vương đỡ vương hậu dậy, rồi xua tay về phía nội tể, cung chính và cung nữ. Mọi người lĩnh ý, khấu đầu xong, bèn lui hết ra.

Trong cung chỉ còn lại hai người. Chu Hiến Vương băn khoăn không biết mở lời ra sao, vẻ thê lương hiện rõ trên nét mặt, cứ đi đi lại lại trong phòng. Vương hậu biết Hiến Vương có tâm sự, bèn lên tiếng hỏi: “Bệ hạ tâm tư bất an, phải chăng vì chuyện của Tuyết Nhi?”

Hiển nhiên vương hậu đã biết rõ sự tình. Bước chân của Chu Hiến Vương càng thêm nặng nề, hơi thở cũng có phần khó nhọc.

Vương hậu chậm rãi đứng dậy: “Bệ hạ, dựa chín thì cuống rưng, Tuyết Nhi đã tới tuổi cập kê, cũng nên xuất giá rồi!”

Chu Hiến Vương dừng bước, vẻ mặt giận dữ: “Tuyệt Nhi đã có thể xuất giá, song hai nhà Tần, Ngụy phải đâu tới để cầu hôn? Họ... họ...” Hiến Vương càng nói càng giận, tiện tay nắm lấy chiếc bình ngọc đặt trên cửa sổ, hất mạnh xuống nền gạch, *choang* một tiếng vỡ tan tành.

Bình ngọc này là của hồi môn của vương hậu khi xuất giá năm xưa, cũng là đồ vật mà vương hậu vô cùng yêu quý. Trong cơn giận dữ, Hiến Vương đã biến nó thành một đồng mảnh vỡ ngổn ngang. Vương hậu nhất thời cảm lòng không đành, ruột đau như cắt, nước mắt chực ứa ra. Song vương hậu nén lòng nuốt lệ, chậm rãi bước đến bên cửa sổ, quỳ xuống đất, lặng lẽ đưa tay nhặt từng mảnh vỡ.

Lúc này, Chu Hiến Vương mới trấn tĩnh lại đôi chút, vội vã bước tới sau lưng vương hậu, đưa đôi tay run rẩy ôm lấy bà, giọng đầy bất lực: “Từ đồng⁽⁴⁾ nàng nói đi, quả nhân là cái thứ gì? Cái thứ gì?”

Wương hậu cũng từ từ bình tâm trở lại, vừa nhặt những mảnh ngọc vỡ, vừa dịu dàng đáp lại: “Bệ hạ, bệ hạ là thiên tử, là Đại Chu thiên tử!”

Chu Hiến Vương gượng một nét cười thâm trầm: “Cái gì mà Đại Chu thiên tử? Đại Chu còn đâu nữa? ‘Thi’ có câu *Dưới khắp gầm trời, đâu chẳng đất vua. Men khắp bến bờ, đâu không thần tử*⁽⁵⁾, nhưng giờ đây, đất của vua ở đâu? Thần tử của vua ở đâu? Quả nhân chẳng qua chỉ là túm dây ngù nơi mũi thương, là chuỗi hạt bột trên chuôi kiếm của chúng mà thôi. Quả nhân... trong lòng quả nhân... thực là uất hận!”

Wương hậu nghe vậy, hết sức đau lòng, nhẹ nhàng thả những mảnh vỡ xuống, đưa bàn tay mềm mại nắm lấy tay Hiến Vương: “Bệ hạ, trong thiên hạ không phải chỉ có hai nhà Ngụy, Tần. Nếu bệ hạ không bằng lòng, có thể gả

Tuyết Nhi cho nhà khác!”

Hiển Vương lập tức nhớ đến kế sách của Nhan thái sư, song ông khẽ lắc đầu, nói: “Chọn nhà khác ư? Công hầu trong thiên hạ, nước yếu dám giận mà không dám nói, còn nước mạnh, có nước nào biết đến lễ nghĩa liêm sỉ? Có nước nào tôn kính Chu thất? Chưa nói tới Ngụy, Tần, ngay cả người Sở xưa nay cũng không phục Chu, thời Trang Vương thậm chí còn khởi binh tranh giành vương vị. Triệu, Hàn vốn là đại phu cướp ngôi, cùng chung một giuộc với Ngụy. Còn nước Tề, sau thời Hoàn Công, đã không còn quân tử nữa. Tới khi họ Điền thay họ Khương, người Tề cũng đã chẳng còn biết trên đầu có ai. Lão Yên Công tuy vẫn còn chút chính khí, song đã già rồi, Yên thất yếu ớt lại xa xôi, chẳng thể cứu vãn được tình thế.”

Vương hậu dịu dàng an ủi: “Những việc này đâu phải mới chỉ ngày một ngày hai? Bệ hạ có chí phục hưng, cũng phải trù liệu dần dần.”

Hiển Vương rầu rĩ nói: “Nàng bảo quả nhân phục hưng thế nào đây? Trước đây, quả nhân vẫn còn chút ý chí phục hưng, sau triều hội Mạnh Tân, chút ý chí này cũng đã bay đi theo gió. Từ đồng, quả nhân giờ đây chỉ còn biết giương mắt đứng nhìn cơ nghiệp tổ tiên sụp đổ hoàn toàn mà thôi!”

Hiển Vương càng nói càng đau đớn, nước mắt bất giác chảy dài, rơi lộp độp xuống nền gạch.

Sau một hồi trầm ngâm, vương hậu khẽ thở dài một tiếng, ngẩng đầu lên nói: “Bệ hạ, nếu nhất thời không tìm được nhà nào phù hợp, vậy tại sao không tạm hoãn hôn sự của Tuyết Nhi lại?”

Chu Hiển Vương khẽ lắc đầu: “Nếu có thể hoãn được, có sao quả nhân còn phải phiền muện nương này? Giờ đây, không phải là việc gả hay không

gả, mà là gả cũng không được mà không gả cũng không xong. Gả, thì gả cho nhà nào? Không gả, thì liệu có nhà nào chịu ngồi yên? Quả nhân suy đi tính lại, thấy đường nào cũng nan giải vô cùng. Vừa nãy cho mời hai vị thúc công tới bàn bạc, nhưng hai người mỗi người một ý, cãi nhau om sòm, càng khiến quả nhân phiền lòng. Than ôi, quả nhân một bụng bi ai, đường đường là thiên tử Chu thất, mà chẳng có lấy một ai để giải bày tâm sự.”

Vương hậu vòng tay ôm lấy Hiến Vương, tựa như vỗ về một đứa trẻ đang tuyệt vọng: “Dưới gầm trời này, không có cửa ải nào không thể vượt qua, bệ hạ đừng nên lo lắng thái quá, làm tổn hại long thể... Còn về chuyện của Tuyết Nhi, xin cho phép thần thiếp suy nghĩ thử xem, biết đâu lại nghĩ được kế vẹn toàn.”

Chu Hiến Vương khép hờ hai mắt, hồi lâu mới ngẩng đầu lên hỏi: “Tuyết Nhi đã biết chuyện này chưa?”

Vương hậu gật đầu nói: “Khắp vương thành không ai không biết, sao có thể giấu được Tuyết Nhi?”

Chu Hiến Vương thở dài mà nói: “Than ôi, Tuyết Nhi không biết được, người trong vương thành cũng không biết được, trong lòng ta chua xót đến nhường nào!” Nói xong, lại thở dài thườn thượt, lắc đầu đứng dậy, lê bước chân nặng nề ra khỏi cửa cung.

Nghe tiếng bước chân của Hiến Vương xa dần, vương hậu vẫn đứng thẫn thờ tại chỗ. Vương hậu lúc này mới lờ mờ nhận ra, chuyện nan giải hiện tại, kỳ thực không phải là có gả Tuyết Nhi hay không.

Bên bờ hồ trước khuê phòng của công chúa, mặt nước trong vắt như gương, hoa sen từng cụm bông bênh trên sóng. Một vài bông đã nở xoè, bên cạnh những nụ nhỏ còn e ấp, tô điểm thêm vẻ yêu kiều cho mặt hồ xanh.

Cơ Tuyết trang phục gọn gàng, tư thái linh hoạt, đang múa kiếm bên hồ nước. Múa được một lát, động tác bỗng chậm dần, vẻ như có điều gì tự tự.

Rồi Cơ Tuyết dừng tay, đặt thanh bảo kiếm xuống đất, bước lại bên lan can ven hồ, tựa người vào thành lan can, nhìn đắm đắm vào cái bóng của mình in dưới nước.

Bỗng một hòn sỏi rơi tõm xuống mặt hồ, khuấy động từng vòng sóng nước, khiến cái bóng của Cơ Tuyết cũng rung rinh lay động. Cơ Tuyết ngoảnh đầu lại nhìn, thấy Cơ Vũ đã đứng ở sau lưng từ lúc nào, dựa vào một cây cột, nghiêng nghiêng đầu nhìn sang mà hỏi: “A tỷ, sao chị lại thất thần đến thế, đang suy nghĩ gì ư?”

Cơ Tuyết khẽ thở dài một tiếng, nói: “Nếu kiếp này được làm thân nam nhi, có phải tốt hơn không?”

Cơ Vũ cười khúc khích, nói liền thoảng như pháo rang: “Làm thân nam nhi? Đàn ông con trai thì có gì hay ho? Chị thử xem văn võ bá quan trong triều, có ai không phải đàn ông? Lại xem đám thiếu gia quý tộc ở Thái học, có ai không phải đàn ông? Mà nhìn xa hơn nữa, công hầu liệt quốc, và cả vô số thái tử, thế tử, công tử, có ai không phải đàn ông? Nhưng chị thử đếm xem, trong số những đấng mày râu đó, có mấy kẻ ra hồn? Nếu kẻ nào có được chút tài mọn, thì hống hách kiêu căng, tham lam vô độ; còn nếu bất tài, không phải phường giá áo túi cơm, thì cũng không bằng loài cầm thú!”

Cơ Tuyết ngẩng nhìn Cơ Vũ, lắc đầu mà nói: “Vũ Nhi, em chỉ nhìn thấy

chỗ thiên cận mà thôi. Nếu như chị là nam nhi, thì chị đã...”

Cơ Vũ bắt chước giọng điệu của Cơ Tuyết, tiếp lời: “Thì chị đã chấn hưng cơ nghiệp tổ tiên, khôi phục tổ chế Đại Chu, khiến vạn dân trong thiên hạ an cư lạc nghiệp, không còn chinh chiến triền miên!”

Cơ Tuyết bực mình gắt: “Em lại giễu cợt chị ư?”

Cơ Vũ tiến lại gần Cơ Tuyết, nũng nịu dựa vào vai chị: “VẬY chị thử nói em nghe, nếu là nam nhi, chị sẽ làm gì?”

Cơ Tuyết trầm ngâm một lúc, rồi nhìn Cơ Vũ, nói: “Chị là chị, em là em, xét về lý, chị nên hỏi em trước. Vũ Nhi, nếu em là nam nhi, em muốn làm gì?”

Cơ Vũ không chút đắn đo, nói luôn: “Em vốn chẳng bao giờ muốn làm nam nhi!”

Cơ Tuyết ngạc nhiên hỏi: “Vũ Nhi không muốn làm nam nhi ư? Vậy là em thích làm phận nữ?”

Cơ Vũ khẽ lắc đầu.

Cơ Tuyết càng ngạc nhiên: “Vậy em muốn làm gì?”

Cơ Vũ kéo từ trong cổ áo ra con ve sầu bằng ngọc trắng muốt tựa mỡ dê, đưa tay vuốt khẽ rồi nói: “Em ư? Em muốn làm một con ve sầu tự do tự tại, muốn bay thì bay, muốn hát thì hát.”

Cơ Tuyết cười nói: “Nếu ai cũng như em, thiên hạ hẳn càng rối loạn!”

Cơ Vũ nghiêm túc nói: “Nếu ai cũng như Vũ Nhi, thiên hạ sẽ không còn loạn nữa!”

Cơ Tuyết lại cười: “Được rồi, được rồi, chị không tranh luận với em, chị muốn hỏi em một câu thực lòng. Vũ Nhi, theo em, thái tử nước Tần và thái tử nước Ngụy, bên nào tốt hơn?”

Cơ Vũ cười khúc khích mà nói: “Nói đi nói lại, hoá ra không phải chị muốn làm nam nhi, mà là muốn lấy chồng?”

Cơ Tuyết đỏ bừng mặt, lại mắng Cơ Vũ: “Em lại nói bừa đấy chẳng?”

Cơ Vũ mím môi tủm tỉm cười: “Được rồi, được rồi. Theo Vũ Nhi, hai vị thái tử mà chị vừa nhắc tới, chẳng có ai ra hồn cả!”

Cơ Tuyết vội vàng giải thích: “Ý chị không phải là nói tới hai người họ!”

Cơ Vũ ngạc nhiên: “Thế chị muốn nói tới điều gì?”

“Chị muốn hỏi em, nước Tần và nước Ngụy, xét về lâu dài, nước nào có lợi hơn cho sự phục hưng của Đại Chu?”

Cơ Vũ sững lại, hồi lâu mới hiểu Cơ Tuyết muốn nói gì, thì khẽ thở dài một tiếng: “Chị ơi là chị, Vũ Nhi xin nói một lời đáng lẽ không nên nói, thiên hạ từ lâu đã không còn Đại Chu nữa! Chị hãy nhìn phụ vương, nhìn vào chư công rầu rĩ bên cạnh phụ vương, rồi hãy nhìn sang chư hầu liệt quốc...”

Sắc mặt Cơ Tuyết bỗng ủ ê rầu rĩ, nước mắt từ từ lăn xuống, vừa như tự nhủ, vừa như nói với Cơ Vũ: “Đại thế của thiên hạ, chị sớm đã nhìn ra. Song chị không cam lòng, chị tin Đại Chu vẫn còn hy vọng! Hy vọng này, dầu chỉ là một tia mong manh, chị cũng sẵn sàng bám lấy. Vũ Nhi, mấy ngày qua, chị đã suy nghĩ kỹ rồi, nước Ngụy tuy ngoài mặt lớn mạnh, song vì thất đạo nên không ai ủng hộ, ắt không thể bền lâu. Người Tần tuy nói là thô bạo, hung hãn, song sức mạnh tiềm tàng. Nếu chị có thể làm thái tử phi của nước Tần,

sẽ có một ngày thái tử lên ngôi, chị ít nhiều cũng nói được vài lời trước Tần Công tương lai, nhiều là chấn hưng Đại Chu, mà ít thì có thể giúp rập phụ vương!”

Cơ Vũ ứa nước mắt, bật thốt lên: “A tỷ!”

Cơ Tuyết khẽ thở dài: “Than ôi, tâm sự này của chị, biết nói với ai đây?”

Cơ Vũ lau vội nước mắt: “A tỷ, chị hãy yên tâm, Vũ Nhi đi nói với mẫu hậu đây!”

Cơ Tuyết ngạc nhiên, còn chưa kịp ngăn lại thì Cơ Vũ đã chạy biến mất. Cơ Vũ chạy thẳng một mạch tới cung Tịnh An, đang định bước vào cửa, thì từ xa đã nhìn thấy một tên quân úy dẫn theo Tổng Kiến phục sức kỳ quặc đang hối hả tiến lại.

Cơ Vũ hết sức tò mò, vội nấp vào phía sau một gốc cây, đợi họ gần tới nơi thì nhảy vọt ra chặn ngang phía trước quân úy, chỉ vào Tổng Kiến hỏi: “Xin hỏi quân úy, kẻ này là người nước nào?”

Quân úy giật nảy mình, lùi liền hai bước, nhận ra Vũ công chúa, vội vã vòng tay đáp: “Khởi bẩm công chúa, người này từ nước Sái tới, nói rằng có việc gấp, muốn cầu kiến nương nương.”

Cơ Vũ nhìn Tổng Kiến một lượt từ trên xuống dưới, gật đầu nói: “Ồ, là trang phục của người Sái ư?” Rồi quay sang quân úy. “Hai người đứng đợi ở đây, để ta vào bẩm báo nương nương!”

Cơ Vũ bước vào trong cung, thấy vương hậu một mình quỳ trước cửa sổ, nhìn chăm chăm vào vật gì trên đất. Còn cung chính và hai cung nữ đều cúi đầu im thin thít, đứng hầu ở phía xa.

Cơ Vũ vội chạy về phía vương hậu, té ra vương hậu đang nhìn đắm đắm vào chiếc bình ngọc đã bị Hiến Vương đập vỡ.

Cơ Tuyết khẽ gọi: “Mẫu hậu!”

Wương hậu đang trầm tư, nhìn thấy Cơ Vũ, bèn chỉ vào nền gạch bên cạnh, nói: “Vũ Nhi, ngồi xuống đi.”

Cơ Vũ khụy hai chân xuống, quỳ bên cạnh vương hậu.

Wương hậu chỉ vào bình ngọc, nói: “Vũ Nhi, mẫu hậu hỏi con, có thứ nào hàn gắn được bình ngọc này chăng?”

Cơ Vũ nhìn vào bình ngọc. Những mảnh vỡ đã được vương hậu ghép lại đúng chỗ, song chẳng chít vệt chấp nối, chỉ là tạm thời ghép hờ với nhau, khẽ động vào sẽ lại tan tành thành từng mảnh vụn.

Cơ Vũ hiểu rõ mẫu hậu yêu quý chiếc bình ngọc này nhường nào, bèn hỏi khẽ: “Mẫu hậu... tại sao lại vỡ?”

Wương hậu khẽ thở dài một tiếng, nói: “Tại sao lại vỡ không quan trọng. Vũ Nhi, mẫu hậu hỏi con, có thứ nào hàn gắn được những mảnh vỡ này chăng?”

Cơ Vũ im lặng một lát, rồi khẽ lắc đầu. Nước mắt vương hậu trào ra đầm mi, hậu chậm chạp đứng dậy.

Cơ Vũ sức hiểu ra, điều mẫu hậu đang ám chỉ không phải là bình ngọc vỡ. Bình ngọc tượng trưng cho vương quyền, chỉ là vật tượng trưng, nỗi đau xót trong lòng vương hậu không phải ở bình ngọc, mà ở bên ngoài bình ngọc.

Cơ Vũ chợt nhớ ra, bèn đứng dậy, thận trọng lên tiếng: “Mẫu hậu, Vũ Nhi... có việc muốn báo!”

Vương hậu dừng bước, ngoảnh đầu nhìn Cơ Vũ.

“Những mảnh vỡ này, có lẽ chị Tuyết Nhi sẽ có cách hàn gắn, mẫu hậu có muốn để chị thử chăng?”

“Thật ư?” Vương hậu suy nghĩ một lát. “Tuyết Nhi có cách gắn lại ư?”

Cơ Vũ khẽ gật đầu: “Vừa rồi, Vũ Nhi nghe chị nói, chị đã tìm được cách hàn gắn lại!”

“Tìm ở đâu?”

“Nước Tần! Chị muốn tới nước Tần, chị nói, nơi đó có lẽ sẽ có thứ keo để hàn gắn bình này!”

Vương hậu lại trầm tư một chốc, rồi ngoái đầu nhìn lại bình ngọc, khẽ thở dài: “Thôi bỏ đi, vỡ thì cũng đã vỡ rồi. Có gắn keo vào, cũng vẫn chỉ là mảnh vỡ mà thôi!”

“Nhưng chị...” Cơ Vũ sốt sắng nói.

“Vũ Nhi!” Vương hậu tỏ vẻ mệt mỏi, “nếu không có chuyện gì, mẫu hậu muốn nghỉ ngơi một lát.”

Cơ Vũ gật đầu, đang định đi ra, đột nhiên sức nhớ tới chuyện ở ngoài cửa khi nãy, vội quay lại bẩm báo: “Mẫu hậu, vừa nãy Vũ Nhi thấy quân úy dẫn một người tới, nói là muốn cầu kiến mẫu hậu!”

“Ồ!” Vương hậu thoáng ngạc nhiên, “là người nước nào vậy?”

“Con nghe nói là tới từ đất Sái, trên người mặc trang phục Sái, hẳn là...”
Cơ Vũ nói tới đây thì dừng lại.

Vương hậu ngẫm nghĩ một lát, bảo cung nữ treo rèm hạt bột lên, ngồi

ngay ngắn trước bàn, nói với cung chính: “Truyền cho người Sái vào gặp!”

Cung chính bước ra ngoài cửa, gọi lớn: “Nương nương có chỉ, truyền người Sái vào bái kiến!”

Tổng Kiến bước vào, khấu đầu bái lạy trước rèm: “Thảo dân khấu kiến thiên quốc nương nương, chúc nương nương thiên tuế, thiên tuế, thiên thiên tuế!”

Vương hậu từ tốn nói: “Nhìn vào phục sức của người, giống như người Sái, song nghe giọng nói lại không phải người Sái! Xin hỏi cao sĩ là người vùng nào?”

Tổng Kiến lại bái lạy mà nói: “Nương nương anh minh! Thảo dân quả thực không phải người Sái. Bộ trang phục này là do gia sư may riêng cho thảo dân, nói là ăn mặc như vậy sẽ có thể bái kiến nương nương.”

Vương hậu thoáng ngạc nhiên, hỏi tiếp: “Gia sư phái cao sĩ tới đây là vì chuyện gì?”

“Gia sư muốn thảo dân trình lên nương nương một bức thư, mời nương nương ngự lãm!” Tổng Kiến nói xong, lấy từ trong ống tay áo ra túi gấm của Tuỳ Sào Tử. Cung chính bèn nhận lấy, vén rèm bước vào, dâng lên vương hậu.

Vương hậu mở ra xem, vội hỏi: “Gia sư của cao sĩ hiện đang ở đâu?”

“Hôm qua gia sư vẫn ở trong vương thành, hôm nay không biết nơi đâu.”

“Xin hỏi quý tính đại danh của gia sư?”

“Gia sư dặn thảo dân chuyển tấu nương nương, gia sư chỉ là một lão già lang thang nay đây mai đó, nương nương bất tất phải bận tâm.”

Vương hậu trầm ngâm suy nghĩ, rồi khẽ gật đầu, quay sang cung chính: “Thưởng cho cao sĩ năm mươi lượng vàng, mười súc lụa.”

Tổng Kiến vội bái tạ: “Thảo dân cảm tạ ân ban thưởng của nương nương! Thảo dân khẩn cầu nương nương thu hồi mệnh lệnh, không được sự đồng ý của gia sư, thảo dân tuyệt không dám nhận. Nương nương vạn an, thảo dân cáo từ!” Nói đoạn, vái liền ba vái, rồi chậm rãi lui ra.

Vương hậu quay sang Cơ Vũ: “Vũ Nhi, mau tiễn chân tiên sinh!”

Cơ Vũ “vâng” một tiếng, chạy ra khỏi cửa đuổi theo.

Nhìn thấy Cơ Vũ đã đi xa, vương hậu lại mở túi gấm Tổng Kiến vừa dâng, đọc đi đọc lại mấy câu: “... Muốn qua cửa ải này, có thể uống xích đơn. Ngủ mê một nửa tháng, lại uống tiếp thanh huyền. Muốn trừ bệnh tận gốc, tới Quỷ Cốc cầu tiên...”

Vương hậu suy ngẫm một lúc, nhắm mắt lăm nhăm một hồi, sau đó đốt bức thư đi, lấy một mảnh da dê nhỏ, cắn rách đầu ngón tay, nặn máu vào nghiên, thảo một bức huyết thư. Thảo xong thư, đọc kỹ một lượt, tìm một chiếc túi gấm, cuộn mảnh da dê lại, nhét vào trong, rồi cẩn thận may kín miệng túi. Xong việc, khẽ gọi: “Người đâu!”

Cung chính bước vào: “Nương nương có gì sai bảo?”

Vương hậu chỉ vào túi gấm trên bàn, nói: “Người mau tới núi Vân Mộng một chuyến, tìm bằng được đến Quỷ Cốc, dâng túi gấm này cho một vị tiên nhân có đôi mày trắng ở trong sơn cốc.”

“Tiên nhân có đôi mày trắng? Xin hỏi tôn danh là gì?”

“Tiên nhân mày trắng ở khe núi Quỷ Cốc, tự xưng là Quỷ Cốc Tử! Đi đi,

đi nhanh lên, bắt tất phải hỏi nhiều!”

Cung chính cầm lấy túi gấm, nhét vào trong ống tay áo: “Lão nô tuân chỉ!”

Cung chính đi rồi, vương hậu ngồi ủ ê một hồi, sau đó lấy hai viên thuốc trong túi gấm ra, một viên là xích đơn, một viên là thanh huyền. Rồi cầm viên xích đơn lên, lấy nước ấm uống xuống, sau đó cất viên thanh huyền đi.

Uống xong, vương hậu ngồi ngay ngắn trước bàn, khép hai mắt lại. Một lát sau, thuốc ngấm dần, vương hậu hét lớn một tiếng, ngã vật xuống nền nhà. Đám cung nữ nghe thấy tiếng hét, vội vã chạy lại, thấy vương hậu đã sùi bọt mép, hôn mê bất tỉnh, thấy đều kinh hãi kêu rú lên.

Bỗng chốc, hậu cung náo loạn.

Vương hậu đột nhiên mắc bệnh lạ, ngự y trong cung đều không thể chẩn đoán ra bệnh gì.

Chuyện này mau chóng truyền tới dịch quán, phó sứ nước Ngụy tức tốc vào phòng Trần Chân, bẩm báo: “Bẩm thượng khanh, Chu vương hậu đột nhiên mắc bệnh, nóng lạnh thất thường, hôn mê bất tỉnh, Chu thất đang dốc sức chữa trị. Nhan thái sư chuyển lời, xét thấy nương nương ngọc thể có bệnh, nên hôn sự của trưởng công chúa phải tạm hoãn!”

Trần Chân nghe xong, sắc mặt sầm xuống, suy nghĩ một hồi, dặn dò phó sứ: “Đây là kế hoãn binh của Chu thất! Bệnh không giấu được thầy thuốc, người mau về An Ấp, tấu trình mọi việc lên bệ hạ, thỉnh cầu bệ hạ mau chóng phái ngự y tới thăm bệnh. Đợi rõ trắng đen, xem Chu thất còn gì để nói?”

Phó sứ vội dẫn theo hai người, mau chóng phi ngựa đi.

Nhìn theo bóng phó sứ nước Ngụy xa dần, Sư Lý Tật suy nghĩ một lát, bất giác nhếch mép cười, cũng thì thầm vài lời với phó sứ. Phó sứ gật đầu, mau chóng rời đi. Một lát sau, một kỵ sĩ lao ra khỏi Lạc Dương, thẳng tiến về tây.

Cung chính cầm theo túi gấm của vương hậu, gọi thêm một thái giám đi cùng. Hai người cải trang xong, tức tốc phi ngựa về phía núi Vân Mộng. Chưa tới năm ngày, hai người đã đến cửa Túc Tư, tìm tới Quỷ Cốc, đương nhiên cũng bị tiểu đồng chặn đường.

Hai người nói đến gãy lưỡi mà tiểu đồng vẫn không cho vào. Cung chính sốt ruột, lôi thông quan ngọc điệp của Đại Chu thiên tử từ trong ống tay áo ra, đưa cho tiểu đồng, nhờ dâng lên Quỷ Cốc tiên sinh. Tiểu đồng chưa từng nhìn thấy ngọc điệp, ngắm nghía hồi lâu, vẫn không biết là cái gì. Lại thấy người mới tới tâm trạng bất an, nghĩ là việc gấp, suy nghĩ một lát, bèn cầm ngọc điệp vào động bẩm báo.

Quỷ Cốc Tử nhìn thấy ngọc điệp, lập tức ra khỏi động gấp mặt cung chính. Cung chính nhìn thấy người bước ra có cặp lông mày dài trắng toát, biết là Quỷ Cốc Tử, hành đại lễ xong, trình túi gấm của vương hậu lên, rồi cáo từ ra khỏi động.

Quỷ Cốc Tử quay vào trong động, mở túi gấm ra, đọc qua một lượt, nhắm mắt trầm ngâm suy nghĩ. Một lát sau, lại mở mắt ra, đọc đi đọc lại vài lần bức huyết thư của vương hậu, khẽ thở dài một tiếng, nhét bức thư vào trong ống tay áo, đứng dậy bước ra khỏi cửa động.

Tiểu đồng chạy lên phía trước, nói: “Tiên sinh, hai người vừa rồi nhìn

qua đã thấy rất kỳ lạ!”

“Kỳ lạ thế nào?”

“Tuổi thì rõ cao, song lại không thấy một cọng râu. Dáng dấp rõ là đàn ông, mà giọng nói lại ẻo ượt giống hệt đàn bà!”

Quý Cốc Tử phì cười: “Đó gọi là cung nhân!”

Tiểu đồng ngạc nhiên: “Cung nhân là thế nào?”

“Cung nhân chính là... là người trong vương cung!”

“Vương cung là thế nào?”

“Vương cung chính là...” Quý Cốc Tử ngừng lại một lát, tìm kiếm từ ngữ, “là rất nhiều rất nhiều ngôi nhà cao lớn nối liền với nhau.”

Tiểu đồng tròn tròn mắt: “Lẽ nào còn to hơn sơn cốc của chúng ta ư?”

“Đương nhiên rồi!” Quý Cốc Tử cười ha hả, “tiểu tử có muốn xuống núi mở mang tầm mắt không?”

“Xuống núi?” Tiểu đồng chớp chớp mắt, rồi cười toe toét, “nếu tiên sinh muốn xuống núi, tiểu đồng nguyện đưa tiên sinh đi một chuyến.”

Quý Cốc Tử lại cười vang: “Tiểu tử miệng lưỡi thực khôn khéo! Trong lòng ngươi nghĩ gì, đừng tưởng lão hủ không biết! Ở lì trong khe núi này đã vài năm, tiểu tử ngươi hẳn cũng đã cuồn chân. Lần này ta cho ngươi đi một chuyến, cho ngươi biết thế nào là trần gian dưới núi, xem ngươi có thấy phiền não hay không.”

Tiểu đồng bước lên, cười khúc khích mà nói: “Tiên sinh, dù tiên sinh có nói thế nào, tiểu đồng cũng sẽ xuống núi cùng tiên sinh. Có phải mang theo

thứ gì không?”

Quỷ Cốc Tử dặn: “Trên gác có một cây phướn nhỏ, mấy năm qua không dùng tới, người hãy lấy xuống, vác trên vai mà mang theo!”

Tiểu đồng chạy vào trong động, quả nhiên tìm thấy một cây phướn trên gác, bèn lấy xuống, vác trên vai, khấp khởi chạy ra, nhìn Quỷ Cốc Tử nói to: “Tiên sinh, đi nào!”

Quỷ Cốc Tử chấp tay sau lưng, nói: “Nào, đi!”

Một già một trẻ theo nhau ra khỏi Quỷ Cốc, vài canh giờ sau đã sắp xuống tới chân núi Vân Mộng. Không ngờ hai người vừa ra khỏi khe núi, đã lọt ngay vào tầm mắt của một người đang đứng trên đỉnh núi phía xa.

Chính là Tống Kiến.

Tiểu đồng vác cây phướn xem tướng trên vai đi phía trước, Quỷ Cốc Tử chấp tay sau lưng, thùng thảng đi theo sau, hai bóng người bước đi chậm rãi vừa hay lọt vào đúng tầm mắt của Tống Kiến. Một lát sau, hai người đã tới ngã ba, tiểu đồng dừng bước, ngoảnh đầu nhìn Quỷ Cốc Tử. Quỷ Cốc Tử chỉ về phía con đường mòn hướng tới Lạc Dương, tiểu đồng bèn cất bước đi về phía tây.

Tống Kiến đã nhìn thấy rõ, vội quay lại, chạy về phía gốc cây, nơi Tuỳ Sào Tử đang ngồi nhắm mắt dưỡng thần, nói: “Bẩm tiên sinh, đúng như dự đoán, Quỷ Cốc tiên sinh đã xuất sơn rồi!”

Tuỳ Sào Tử đứng phắt dậy, hấp tấp leo lên đỉnh núi, đứng trên một tảng đá lớn, nhìn thấy rõ hai bóng người một lớn một bé đang di chuyển trong khe núi tít phía xa, một nụ cười hiếm hoi chợt nở trên khuôn mặt già nua đã

phong sương dầu dãi.

Tuỳ Sào Tử vô cùng phấn khởi, song Tống Kiến lại rất dỗi bần khoản: “Tiên sinh, đệ tử cảm thấy rất nghi hoặc!”

“Nói thử xem!” Tuỳ Sào Tử thu ánh nhìn lại, quay sang Tống Kiến, ôn tồn hỏi.

“Lần trước, tiên sinh đem cả tính mạng ra khẩn cầu mà Quý Cốc tiên sinh vẫn không mủi lòng. Lần này, thiên quốc nương nương mới chỉ đưa tới một bức thư mà Quý Cốc tiên sinh đã vội vàng xuống núi, đệ tử nghĩ mãi mà không hiểu tại sao.”

Tuỳ Sào Tử mỉm cười nói: “Mỗi chiếc chìa khoá chỉ mở được một ổ khoá mà thôi!”

Tống Kiến vẫn ngơ ngác không hiểu: “Nếu như vậy, Quý Cốc tiên sinh xuất sơn, lại không phải vì bách tính trong thiên hạ, mà vì thiên quốc nương nương?”

Tuỳ Sào Tử tựa như đã đoán chắc từ trước, vô cùng phấn chấn, cất giọng sang sảng: “Nương nương là nương nương của bách tính trong thiên hạ, tự nhiên cũng là bách tính trong thiên hạ. Tình cảnh hiện tại của nương nương cũng chính là tình cảnh của bách tính trong thiên hạ. Thiên hạ giống như một mớ bòng bong, nương nương chính là đầu mối của mớ bòng bong đó. Chỉ cần Quý Cốc Tử rút lấy đầu mối này, có muốn thoát thân, e rằng cũng khó!”

Tống Kiến hiểu rõ nỗi lao tâm khổ tứ của Tuỳ Sào Tử, không khỏi thán phục, liên tiếp gật đầu. Tuỳ Sào Tử lại ngoảnh đầu nhìn theo hai bóng người một già một trẻ, cho tới khi họ đi khuất hẳn mới quay lại, căn dặn Tống Kiến:

“Sự việc đã đến lúc, chúng ta cũng nên đi thôi!”

Tổng Kiến do dự một lát: “Vẫn đi Lạc Dương ư?”

“Quý Cốc Tử đã lên đường, Lạc Dương không cần chúng ta nữa!” Tuy Sào Tử bước lên phía trước, như thể đã trở về hiện thực, trên mặt lại lộ vẻ ưu tư. “Mấy ngày nay không hiểu vì sao, ta thường mơ thấy Bình Dương. Qua cơn thảm sát của người Ngụy, Bình Dương hàng vạn xác chết ngổn ngang, lại gặp đúng mùa nắng dữ, xác chết thối rửa ắt gây chuyện chẳng lành. Ngộ nhờ hình thành dịch bệnh, người Vệ chẳng phải là đau thương chồng chất đau thương ư?”

Tổng Kiến mặt đầy lo lắng, vội vã sai bước theo sau.

Hai thầy trò Quý Cốc Tử và tiểu đồng đi đứng thong dong, tới chập tối ngày thứ mười hai thì tới Lạc Dương. Nhìn thấy cổng thành hiện ra trước mặt, Quý Cốc Tử dừng bước, khẽ nói: “Tiểu tử, trời tối rồi, chúng ta hãy tìm chỗ nghỉ qua đêm!”

Tiểu đồng đưa mắt nhìn khắp bốn phía, rồi chỉ vào một căn nhà cách đó không xa: “Tiên sinh nhìn xem, đằng kia có nhà dân!” Nói dứt lời, ném ngay cây phước xuống đất, co cẳng chạy đi, một lát sau quay lại, từ đằng xa vẫy tay rồi rít, “tiên sinh mau lên, là một ngôi miếu, có thể dừng chân!”

Quý Cốc Tử nhặt cây phước lên, đi về phía ngôi miếu. Tới trước cửa miếu, Quý Cốc Tử ngẩng đầu nhìn, thấy trên khung cửa có viết ba chữ lớn “Miếu Hiên Viên”. Cánh cửa khép hờ. Tiểu đồng gõ cửa, không thấy ai đáp, bèn đẩy cửa ngó đầu nhìn vào, thấy bên trong không một bóng người. Ngôi

miếu trông hoang tàn đổ nát, xem ra bị bỏ hoang đã nhiều năm. Quý Cốc Tử quan sát kỹ một lượt, rồi nhắc chân bước qua ngưỡng cửa, tiểu đồng theo sát phía sau.

Trong miếu không có điện phụ, chỉ có ba gian chính điện, ở giữa không có tường ngăn, vô cùng trống trải. Hai bên trái phải có hai cột trụ, bên trên gác hai thanh xà lớn. Trong chính điện, sát với tường sau có một pho tượng đất, phía trước bày rất nhiều đồ cúng. Không cần nói cũng biết, chính là tượng Hiên Viên hoàng đế.

Quý Cốc Tử dẫn tiểu đồng tới trước tượng Hiên Viên hoàng đế, quỳ xuống lạy ba lạy. Khi quay đầu nhìn lại, tiểu đồng giật mình suýt kêu toáng lên; phía dưới cây cột bên trái, có một người đang ngồi xếp bằng ở đó, đầu cúi thấp. Do trời nhá nhem, lại chưa quan sát kỹ, nên tiểu đồng suýt không nhìn thấy người này. Người này cũng đang bận rộn làm gì đó, không để ý tới hai vị khách không mời mà tới.

Quý Cốc Tử nheo mắt nhìn, bên trái, sát với cửa sổ có rải một lớp cỏ khô, bên trên là một manh chiếu lau rách nát, hẳn là người này đã sống ở đây nhiều ngày. Quý Cốc Tử nhìn kỹ, thấy hăn tầm hơn hai mươi tuổi, mày rậm, mắt to, ngũ quan đoan chính, thiên đình đầy đặn, khí chính cốt trực, tuy trên mình mặc quần áo vải thô, song không che giấu được tướng quý. Quý Cốc Tử mắt bỗng sáng rực, khe khẽ gật gù.

Tiểu đồng nhìn kỹ một lượt, rồi dựng cây phướn phía sau cánh cửa, tìm một cây chổi, đi sang phía cột bên phải, quét sạch khoảng đất dưới cửa sổ phía đông, nhìn thấy bên ngoài cửa miếu có một đồng cỏ, bèn chạy ra ôm về vài bó, trải thành hai chiếc ổ. Quý Cốc Tử chậm rãi ngồi xuống lớp cỏ khô,

khoanh chân lại, song khoé mắt vẫn liếc nhìn người kia.

Tiểu đồng sau một hồi bận rộn, cuối cùng đã thành thoi, lúc này không nén nổi tò mò, rón rén tiến lại gần người kia, ngồi xuống trước mặt hắn. Trời lúc này đã gần như tối hẳn, tiểu đồng giương mắt hết cỡ mới nhìn thấy người kia đang cầm một con dao ngắn, toàn thần chăm chú, đeo gọt một thanh kiếm gỗ, bên cạnh còn đặt một bao kiếm bằng gỗ và một cái giũa.

Kiểm gỗ vốn là đồ chơi của trẻ nít, nên tiểu đồng trong lòng thích thú, cứ nhìn ngắm mãi, mà người kia vẫn không nói tiếng nào, chỉ chăm chú đeo gọt. Cuối cùng, không nén được hiếu kỳ, tiểu đồng thò tay ra, với lấy bao kiếm bên cạnh.

Nói thì chậm, làm thì nhanh, người kia lập tức vung tay, thoát cái đã chộp lấy bao kiếm kéo về, trừng mắt nhìn tiểu đồng. Chợt nhận ra là một đứa trẻ nít, thì nét mặt hơi dịu lại, đặt bao kiếm lên đầu gối, cười với tiểu đồng như muốn tạ lỗi, rồi lại tiếp tục đeo gọt thanh kiếm gỗ.

Phản ứng cực nhanh nhạy của người này khiến tiểu đồng vô cùng kinh ngạc. Thấy hắn cười, tiểu đồng biết hắn không có ác ý, đang muốn hỏi cho ra nhẽ thì ngoài cửa bỗng có tiếng bước chân vọng lại. Một lát sau, lại có người gõ cửa. Tiểu đồng ra mở cửa, nhìn thấy một gã trai hao hao giống với người kia cả về vóc dáng lẫn diện mạo. Gã trai nhìn thấy tiểu đồng, khựng lại một thoáng, nhưng rồi hỏi ngay: “Anh hai của ta đâu?”

Tiểu đồng ngạc nhiên: “Anh hai nào?”

“Có người nói, anh ấy sống ở đây, vậy người đâu rồi?”

Tiểu đồng thấy hắn nói tới tìm người, bèn chỉ vào trong điện: “Bên trong

có một người, không biết có phải không.”

Gã trai sải bước tiến vào trong điện, rồi mừng rỡ reo lên: “Anh hai, em tìm anh khắp kinh thành suốt hai hôm nay, chập tối mới nghe nói anh sống ở trong miếu này!”

Người kia không trả lời, cũng chẳng buồn ngẩng đầu, vẫn chăm chú đeo kiếm gỗ.

“Anh hai, cha gọi anh về nhà ngay! Cha nói, mấy hôm nay lúa lớn nhanh như thổi, cỏ mọc đầy ruộng, bận tối mắt tối mũi, bắt em đi tìm anh về bằng được.”

Người kia vẫn ngồi đeo kiếm gỗ.

“Trời sắp tối rồi, chúng ta mau về thôi, phải đi hơn hai mươi dặm đấy!”

Người kia vẫn ngồi đeo kiếm gỗ.

Gã trai tỏ vẻ sốt ruột, ra sức khuyên nhủ: “Anh hai, anh hãy từ bỏ ý nghĩ đó đi! Cha nói rồi, phú quý là tốt, song phú quý không thuộc về hạng người làm ruộng như chúng ta! Người làm ruộng như chúng ta là gì? Là bách tính lầm than, sinh ra đã chịu phận bán mặt cho đất bán lưng cho trời, sao có thể sánh với người phú quý? Cha còn nói, người phú quý từ nhỏ đã học lục nghệ, đọc thi thư, rèn lễ nghĩa. Còn chúng ta thì sao? Từ cha sinh mẹ đẻ, chỉ biết cày ruộng mà thôi!”

Thấy gã trai mới tới một điều cha, hai điều cha, người kia khó chịu ra mặt, lừ mắt nhìn gã trai. Rồi thành lĩnh đứng bật dậy, thu dọn dao, giũa, còn cẩn thận nhét thanh kiếm gỗ vào trong bao kiếm, sải bước ra ngoài cửa.

Gã trai đứng sững một lát, cũng vội vã lao ra khỏi điện, đuổi theo.

Tiểu đồng chạy ra cửa, nhìn thấy hai người một trước một sau đã đi xa, thì quay trở vào trong, cười nói với Quỷ Cốc Tử: “Tiên sinh, quả nhiên dưới núi có lắm người quái lạ! Người kia lớn như vậy rồi mà còn chơi kiếm gỗ. Người em tới tìm, nói thao thao bất tuyệt, mà anh ta không đáp lại lấy một tiếng.”

Quỷ Cốc Tử cười cười, chỉ vào manh chiếu lau của người đó, nói: “Chiếu kia của ngươi, mau ngủ đi!”

Ở ngoại ô phía nam thành Lạc Dương, trên cánh đồng, nắng như thiêu đốt, bầu trời không một gợn mây. Giờ đang tháng sáu, lúa mới đâm đã xanh tốt bời bời, che khuất cả gốc rạ lúa mạch.

Trên thửa ruộng, một hàng bốn lưỡi cuốc dài đang tất bật lên xuống. Đứng ở mé trái hàng người là một hán tử tráng kiện tầm năm mươi tuổi, tên gọi Tô Hồ, tiếp đến, lần lượt là ba người con trai của ông ta. Người Chu khi làm việc cũng phân thứ tự lớn nhỏ, hán tử ngay sát Tô Hồ chưa tới ba mươi, là con trai cả của Tô Hồ, tên gọi Tô Lệ. Gã trai kỳ quặc đeo kiếm gỗ trong miếu thổ địa đứng ở vị trí thứ ba, tên gọi Tô Tần. Còn gã trai đi tìm anh xếp ở cuối hàng, tên là Tô Đại, xem ra vẫn còn trẻ nít, chưa đến tuổi đội mũ.

Hôm nay ông trời thực tàn nhẫn quá lắm, mặt trời mỗi lúc một chói chang, không có lấy một mảy gió. Bốn cha con mồ hôi như tắm, song tám cánh tay vẫn thoăn thoắt lên xuống, hết sức khoẻ khoắn.

Trên người Tô Tần vẫn đeo cây kiếm gỗ, không biết đang nghĩ ngợi gì, thần sắc mỗi lúc một ngẩn ngơ. Bàn tay vừa hạ cuốc, nguyên một đám mạ non lập tức đổ gục, mà bản thân lại không hề hay biết.

Tô Hồ nghe thấy âm thanh khác lạ, liếc mắt nhìn sang, sắc mặt bỗng tối sầm, vội chạy thẳng tới phía sau lưng Tô Tần, cầm nắm mạ lên, vẻ đau xót vô cùng, quay phắt sang nhìn hăn trừng trừng. Tô Tần vẫn không hề phát giác, lại thêm một cước, vài khóm mạ non tiếp tục đổ gục.

Tô Hồ càng nhìn càng xót, quay đầu lại trông, thì trong bốn hàng Tô Tần vừa phạt cỏ, cứ cách một quãng lại có dăm cây mạ non gãy gục, trong khi hàng đám cỏ dại vẫn mọc dài trên ruộng. Tô Hồ càng thêm tức giận, cúi xuống quơ lấy vài cây mạ gãy, sầm sầm bước tới trước mặt Tô Tần, vút toẹt xuống trước lưỡi cuốc của hăn, nghiêm giọng quát: “Tô Tần! Hồn phách bay hết vào nhà xí rồi ư? Người hãy mở mắt ra xem, cỏ thì không phạt, phạt hết cả mạ là sao?”

Tô Tần giật nảy người, nhìn vào những thân mạ gãy, vội vàng đưa ống tay áo lên lau mồ hôi trên trán, vẻ mặt vừa hoảng hốt vừa ân hận. Tô Hồ không nói gì thêm, trừng mắt một cái, rồi quay ngoắt người bước đi, nhổ phỉ phỉ liền hai bãi nước bọt lên cán cuốc, tiếp tục cầm cúi cuốc đất.

Tô Tần lúc này mới định thần, chuyên chú vào việc làm cỏ.

Vừa cuốc được vài nhát, trên đường cái quan cách đó khoảng hai dặm đột nhiên cát bụi tung mù. Tô Tần ngẩng đầu nhìn về phía đó, thấy một cỗ xe ngựa đang phi lại. Phía sau xe, còn có hơn chục kỵ sĩ hộ vệ. Nhìn cảnh tượng này, có thể đoán ra, người ngồi trong xe hăn có địa vị cao sang, chí ít cũng trên bậc đại phu.

Cỗ hống Tô Tần bỗng trời thụt lên xuống vài cái, hai mắt nhìn như hút vào cỗ xe ngựa lẫn trong cát bụi mù mịt.

Tô Đại thấy vậy, lập tức dừng cuốc, chỉ vào cỗ xe, nói với Tô Tần: “Anh

hai, anh hiểu nhiều biết rộng, em hỏi anh người trên xe kia là đại phu hay là thượng khanh?”

Tô Tần như thể không nghe thấy, vẫn nhìn không chớp mắt vào con đường phía trước.

Tô Đại tặc lưỡi hai cái, định hỏi thêm nữa, song liếc thấy Tô Hồ đang sầm mặt nhìn lại, thì vội vàng cầm cúi tiếp tục làm việc. Song Tô Tần vẫn chưa hết ngẩn ngơ, tay vẫn nắm chặt cán cuốc, nhưng hai mắt thần thờ nhìn về cuối con đường.

Tô Hồ mặt đỏ phừng phừng, mắt nhìn xoáy vào Tô Tần, mấy lần muốn lên tiếng mắng chửi, song lại cố gắng nín nhịn.

Cỗ xe ngựa dần xa khuất, cát bụi cũng tan đi. Tô Tần mặt mày ủ dột, khẽ thở dài một tiếng, lúc này mới nhận ra mình đang nắm chặt cán cuốc trong tay, lại vội vã cầm cúi cuốc cỏ.

Cuốc vừa bỏ xuống, lại thấy một đoàn người ngựa rầm rập đi tới từ hướng ngược lại, dẫn đầu là hai cỗ xe tứ mã, phía sau có rất nhiều kỵ sĩ bảo vệ, tiền hô hậu ủng. Từ xa đã nghe thấy tiếng móng ngựa lóc cóc, tiếng bánh xe lộc cộc, cát bụi mù trời, cảnh tượng vô cùng uy vũ.

Trong lòng Tô Tần cũng nhanh chóng hưng phấn theo, hai mắt nhìn không chớp về con đường cái quan, ngón tay phải nhịp lên nhịp xuống liên hồi, nhắm đếm số kỵ sĩ tùy tùng. Mồ hôi ròng ròng từ trên trán chảy xuống, giọt cả vào trong mắt mà cũng chẳng buồn lau.

Mặt Tô Hồ đã tím bầm, hơi thở dồn dập. Tô Đại và Tô Lệ đưa mắt nhìn nhau, hoảng hốt lo sợ, biết rằng trận lôi đình sắp nổ. Duy có Tô Tần không hề

hay biết, vẫn chìm đắm trong sự huyền ảo trên con đường cái quan.

Tô Hồ sau một hồi nín nhịn, thành linh quát lên như sấm: “Nhìn nhìn nhìn, nhìn gì mà lảm thế? Chỉ là mấy ông quan lớn thôi mà! Nhìn từ nhỏ tới lớn, vẫn chưa chán mắt ư?”

Tô Tần giật bản mình, lúc này mới nhận ra cha đang giận dữ, vội vã cúi đầu xuống tiếp tục cuộc.

Tô Hồ lại nhổ một bãi nước bọt vào lòng bàn tay, bốp xuống một nhát cuộc thực mạnh, lăm bắm một mình, song cũng đủ cho Tô Tần nghe thấy: “Hừm, sinh ra là nông dân, không chịu trồng trọt cấy cày, tối ngày chỉ dán mắt vào ngựa xe sang trọng của quý tộc phú gia, có ầm bụng được không?”

Bốn cha con cuộc cỏ tới tận sấm tối, Tô Hồ sợ nếu làm nữa sẽ cuộc nhầm vào mạ non, nên mới bảo các con dừng tay ra về.

Tô gia sống ở thôn Hiên Lý tại bờ đông Y Thủy, đây là một thôn làng hạng trung có gần trăm hộ sinh sống. Thôn Hiên Lý vốn rất gần vương thành, song ngăn cách bởi Y Thủy, lại cách thêm Lạc Thủy, nên muốn tới vương thành, phải đi vòng tới bến đò, tính ra cũng đến hơn hai mươi dặm.

Đại viện của Tô gia ở chính giữa thôn Hiên Lý, từ đây đi ra ngoài thôn từ phía nào, khoảng cách cũng gần như nhau. Bốn người Tô Hồ vừa đặt cuộc xuống, Tô Đại đã kéo Tô Tần xuống sông Y Thủy tắm gội.

Tô Hồ rửa mặt xong, vừa ngồi xuống dưới gốc cây thường xuân trong viện được một lát, đã đứng bật dậy, bước vào gian chính, dọn dẹp hết các đồ vật tạp nham trên mặt bàn, sau đó xách một thùng nước lại, lấy giẻ lau chùi sạch sẽ mặt bàn. Thu dọn gian nhà chính xong xuôi, lại mang một chiếc ghế

đầu tới đặt ở giữa phòng, đứng lên ghế, với từ trên gác mái xuống một vật được bọc kín trong tấm lụa, cẩn thận gỡ ra, bên trong là một bức hoành phi đề bốn chữ đồng “*Thiên đạo thù cần*”(6).

Tô Hồ cẩn thận mang bức hoành phi treo lên tường nhà chính, còn lùi lại ngắm nghía chỉnh sửa cho ngay ngắn một hồi, mới gật gù hài lòng. Tiếp đó, lấy từ trong hộc bàn ra một loạt bài vị của liệt tổ liệt tông, sắp xếp đúng theo thứ tự.

Tô Hồ đang bày biện thì vợ là Tô Diêu thị bước vào trong cửa, nhìn thấy vậy thì kinh ngạc kêu lên: “Này ông, hôm nay có phải tết nhất gì đâu, sao lại bày biện như vậy?”

Tô Hồ lừ mắt nhìn vợ, gập ngón giữa lại, gõ cồng cộc xuống mặt bàn mà nói: “Là vì thằng con thứ có lớn mà không có khôn của bà đấy! Tôi đã nhìn thấu tâm tư của nó, nó chẳng hề để tâm gì tới cây hái trồng trọt!”

Tô Diêu thị cảm thấy có chuyện bất thường, kinh ngạc hỏi: “Này ông nó, ông định làm gì thế?”

Tô Hồ thở phì phì mà nói: “Còn làm gì nữa? Chẳng lẽ lại ăn thịt nó ư? Mấy năm qua đã thử hết cách rồi, vậy mà nó có chịu tỉnh ngộ đâu, người lúc nào cũng ngơ ngơ ngẩn ngẩn. Hôm nay muốn nó quỳ trước bài vị liệt tổ liệt tông, thề độc một tiếng trước bức hoành phi mà thiên tử ban tặng!”

Tô Diêu thị thấy không phải là đánh đập gì, thì yên tâm hẳn, chỉ lẩm bẩm trong miệng: “Đều là cốt nhục nhà ta, thề độc cái gì?”

“Không bắt nó thề độc, nó sẽ không yên phận sống ở nhà này, cũng sẽ không yên phận với công việc đồng áng!”

Tô Diêu thị tán thành: “Được rồi, được rồi, chỉ cần lời thề độc hiệu nghiệm, chúng ta sẽ cảm tạ trời đất!”

Tô Hồ thấy mọi việc đã chuẩn bị hòm hòm, bèn bảo Tô Diêu thị: “Bà đi gọi thằng hai lại đây. À, nhớ bảo thằng cả, thằng ba tới luôn một thể.”

Đúng lúc này, Tô Đại tắm xong trở về, miệng hát nghêu ngao bước vào trong sân. Tô Diêu thị nghe thấy, vội vã bước ra, hỏi khê: “Đại Nhi, anh hai con đâu?”

Lúc này Tô Đại mới nhớ ra, khi hai anh em tắm xong, Tô Tần cứ đứng thẩn thờ ở bãi đập lúa phía bắc thôn không chịu về. Nhìn vào gian nhà chính, thấy đèn thắp sáng trưng, bài vị bày la liệt, biết là có chuyện, lập tức lắc đầu nói: “Con tắm xong, quay người lại đã không thấy anh hai đâu nữa!”

Tô Diêu thị kéo Tô Đại lại, thì thầm vào tai cậu ta mấy câu, dặn mau chóng đi gọi Tô Tần về.

Mặt trời đã xuống núi, Tô Tần ngồi xếp bằng trên bãi đập lúa, vẫn chuyên chú đẽo gọt thanh kiếm gỗ. Đẽo gọt một hồi, lại lấy giũa ra mài, sau đó cầm kiếm trên tay, ngắm nghía một lượt, nhét vào bao kiếm, rút ra rút vào mấy lượt, thấy chưa được trơn tru cho lắm, lại lôi ra cầm cúi mài giũa.

Đang chăm chú mài giũa thì Tô Đại bước lại, đứng ở bên cạnh nhìn một lúc rồi nói khê: “Anh hai, cha gọi anh về!”

Tô Tần không đếm xỉa tới Tô Đại, vẫn cầm cúi với công việc của mình.

“Cha bái tế tổ tiên ở nhà chính, hình như đang muốn giáo huấn anh! Mẹ dặn em bảo anh hãy nhớ nhận sai, cha nói gì thì cứ nghe thế!”

Tô Tần vẫn mài miết mài giũa, chẳng nói câu nào.

Tô Đại do dự một lúc: “Anh hai, hay là anh trốn đi đâu một thời gian?”

Nghe thấy câu này, Tô Tần giật mình kinh ngạc, rồi cắt ngay cây giữa đi, vội vã đứng dậy, rút kiếm gỗ vào trong bao, khoác ngược trên vai.

Thấy Tô Tần đeo kiếm ngược, Tô Đại mấy lần định nhắc, song chẳng hiểu sao cứ thấy nghẹn lời, mãi sau mới nói khẽ: “Anh hai, anh đeo kiếm ngược rồi. Em thấy người ta đeo kiếm đều hướng chuôi lên trên.”

Tô Tần mỉm cười, quay người vái cậu em một vái thật sâu, vẫn đeo ngược kiếm trên lưng, quay người sải bước về phía bên đò. Tô Đại ngấn ra một lát rồi vội vã đuổi theo, gọi với theo Tô Tần: “Anh hai, nếu em muốn tìm anh, biết tìm ở đâu?”

Tô Tần dừng bước, ngoái nhìn, lại vái một vái nữa, rồi quay người bước đi luôn.

Tô Đại gãi đầu, nhìn theo bóng Tô Tần xa dần, tới khi chìm hẳn vào bóng tối, mới thở dài một tiếng, đi về nhà. Tới trước gian nhà chính, Tô Đại nhìn thấy bài vị của liệt tổ liệt tông sắp xếp ngay ngắn, đồ cúng bày biện tinh tươm, hương cũng đã thắp, Tô Lệ đang quỳ phía dưới. Tô Hồ đứng nơi ngưỡng cửa, hai mắt nhìn chăm chăm ra ngoài, thấy Tô Đại về, bèn lớn giọng hỏi ngay: “Thằng kia đâu?”

Tô Đại cúi đầu đáp: “Con tìm khắp nơi, nhưng không thấy bóng dáng đâu cả!”

Tô Hồ mắt long sòng sọc, quát lớn: “Vùng đất này bé bằng mắt muỗi, nó có chạy đằng trời!” Rồi quay sang Tô Lệ, “Lệ Nhi, mau đi tìm nó về đây cho cha!”

Tô Lệ vội đứng dậy, cùng Tô Đại đi ra khỏi cửa. Hai người tìm khắp một lượt trong thôn, cũng chẳng thấy bóng dáng Tô Tần đâu. Hai người trở về nhà, báo lại với cha. Tô Hồ uất hận không nói nên lời, toàn thân run lên bần bật, giậm chân vài cái, đành phải cất dọn bài vị tổ tiên đi.

Sáng sớm hôm sau, Tô Hồ dậy đi làm đồng, vẫn không thấy Tô Tần đâu, thì hằm hằm hỏi Tô Đại: “Suốt đêm qua nó không về ư?”

Tô Đại lắc đầu nói: “Vâng. Anh hai có lẽ sợ bị mắng, trốn đi đâu ngủ rồi. Hay là chúng ta cứ ra ruộng trước, lát nữa anh hai về, chắc sẽ ra luôn thôi!”

Tô Hồ tức giận song cũng chẳng biết trút vào đâu, quay sang Tô Diêu thị dằn dò: “Đợi lát nữa thằng hai về, bảo nó vẫn ra thửa ruộng phía đông. Hôm nay phải nhanh tay một chút, may ra đến tối mới xong được.”

Tô Diêu thị đáp: “Bố nó yên tâm! Đợi thằng hai về, tôi sẽ bảo nó ra đồng ngay.”

Trên ruộng, ba người Tô Hồ đã cuốc một hồi lâu mà vẫn không thấy Tô Tần. Tô Hồ vô cùng giận dữ, thở phì phì mà nói: “Cả đêm qua trốn lão già này không về nhà, tới giờ vẫn chưa thấy ló mặt, rõ ràng muốn thách thức lão già này đây!”

Tô Đại cảm cuốc xuống, an ủi cha: “Cha ơi, anh hai có hoài bão lớn, thực sự không thích công việc đồng áng, theo con, hay là cứ kệ anh đi. Còn thửa ruộng này, cứ để con và anh cả mỗi người làm cố thêm một lúc, có được không?”

Tô Hồ mặt đờng đờng sát khí, mắt trợn trừng: “Được cái con khi!”

Tô Đại vội vàng cúi đầu cuốc cỏ, không dám ho he thêm nửa lời.

Tô Hồ trầm ngâm một lúc, rồi ngẩng lên hỏi: “Thằng oắt kia hẳn là lại tới vương thành rồi! Đại Nhi, mấy hôm trước con có tới vương thành phải không? Cha hỏi, mấy hôm nay trong vương thành có chuyện gì náo nhiệt không?”

Tô Đại suy nghĩ một lát, cười hì hì mà nói: “Quả là có chuyện náo nhiệt đấy. Mấy hôm trước khi ở trong thành, con thấy mọi người đều bàn tán xôn xao chuyện cầu thân công chúa.”

Mấy hôm nay, Tô Hồ chỉ chú tâm tới việc đồng áng, ngoài chuyện này ra, ông chẳng bận tâm tới điều gì khác. Nghe Tô Đại nói vậy, bèn vội vàng hỏi: “Là nhà nào muốn hỏi cưới công chúa?”

“Là Tần Công và Ngụy Hầu. Nghe nói cả hai nhà đều phái sứ thần tới hỏi cưới trưởng công chúa của thiên tử về làm thái tử phi, trong vương thành khắp nơi đều bàn tán xôn xao, đến cả đứa trẻ lên ba cũng biết.”

Tô Hồ lại trầm ngâm suy nghĩ, rồi lẩm bẩm: “Thảo nào thằng oắt kia thất thần như vậy!” Lời nói vừa dứt, trong lòng đột nhiên chùng xuống, tự nhủ thầm, “phải chăng nó đã đến tuổi biết tư tình?”

Tô Hồ suy tư khá lâu, cảm thấy nổi bực bội như vơi đi phần nào. Nếu đúng như vậy thì hay quá. Có vợ quản, nó sẽ chí thú làm ăn hơn.

Nghĩ tới đây, trong đầu Tô Hồ lập tức loé lên một ý, bèn cầm cuốc xuống ruộng, nói: “Hai con làm tiếp đi, cha phải về nhà một lát!”

Tô Hồ cấp tập bước vào trong sân. Tô Diêu thị vẫn đang đứng đợi ở cửa, nhìn thấy chồng thì vội vàng nói: “Ông nó đấy ư? Tôi vẫn đang đợi đây, có lẽ Tần Nhi cũng sắp về rồi!”

Tô Hồ hỗn hển nói: “Không phải đợi nữa. Bà vào chuồng gà vịt, bắt lấy một con gà và một con vịt ra đây!”

Tô Diêu thị ngạc nhiên: “Ông nó làm sao thế? Gà, vịt đều đang đẻ trứng mà!”

Tô Hồ trừng mắt nhìn vợ: “Bảo bà đi thì bà cứ đi, cầm rằm cái gì?”

Tô Diêu thị không dám làm trái ý chồng, bèn lù lù đi ra sân sau, một lát sau đã quay trở lại, một tay xách một con gà, tay kia xách một con vịt, mặt xị xuống tỏ vẻ không vui.

Tô Hồ tìm hai sợi dây, trói chặt chân gà và chân vịt lại, mỗi tay xách một con, đi ra khỏi cổng, loáng cái đã tới trước cánh cổng gỗ nhà bà mối Ma Cô đầu thôn phía tây.

Tô Hồ đứng ngoài cổng, gọi oang oang: “Bà chị ơi, có nhà không?”

Ma Cô nghe tiếng, mặc nguyên tạp dề từ trong bếp chui ra, nhìn thấy Tô Hồ, lập tức mồm miệng liền thoảng: “Sáng sớm nay thấy chim khách kêu riu rít, nghĩ bụng làm gì có khách nào nhỉ? Thật không ngờ là ông anh đây tới nhà! Mau vào đi!”

Tô Hồ đẩy cửa, bước vào trong sân, đặt gà, vịt xuống đất. Ma Cô liếc mắt nhìn đôi gà vịt, đã hiểu ngay chuyện gì, song vẫn vờ hỏi: “Ông anh này, đang vào mùa bận rộn, ông anh không lo ra đồng làm việc, còn mang mấy thứ này tới chỗ tôi, không biết là có chuyện gì?”

Tô Hồ cười khà khà: “Còn chuyện gì nữa? Biếu bà chị tấm bố thôi!”

Ma Cô lập tức hỏi thẳng thừng: “Ông anh ơi, nói thẳng ra đi, là cậu nào?”

“Nhờ cả vào bà chị đấy! Thằng lớn đã lấy vợ rồi, giờ tới thằng hai!”

Ma Cô vừa nghe, vội đứng ngay dậy, xua tay rồi rít mà nói: “Ông anh ơi, cặp gà vịt này tôi thực sự không dám nhận đâu, ông anh cứ mang về tự tắm bổ cho mình đi!”

Tô Hồ ngạc nhiên: “Sao bà chị lại nói thế?”

“Còn sao trắng cái gì?” Ma Cô lập tức tuôn ra một tràng, “nếu là hỏi cưới giúp cậu ba nhà ông anh, tôi một câu cũng không dám chối, nhưng lại là cậu hai. Nói thực, cậu hai nhà ông anh, cả ngày cạy răng không nói một tiếng, đi đường cũng chẳng nhìn ai, từ sáng tới tối tâm trí cứ lơ lửng ngọn cây. Không giấu ông anh, tiếng tăm của cậu hai nhà ông anh đã lưu truyền mười dặm tám thôn, chẳng có cô gái nào chịu lấy đâu! Việc của ông anh lần này, dù tôi có nhận lời giúp, e rằng cũng chẳng nên cơm cháo gì!”

Tô Hồ móc từ trong túi ra vài đồng, dúm vào tay Ma Cô: “Khuê nữ chịu lấy hay không, đều nhờ vào miệng lưỡi ngọc ngà của bà chị cả. Chuyện này, tôi cũng chẳng biết nói sao, đành trông cậy cả vào bà chị!”

Ma Cô nhận tiền, khẽ thở dài một tiếng rồi nói: “Cái tính tôi đây, ngoài miệng nói cứng song lại dễ mũi lòng. Thôi được, hôm nay tôi sẽ nhận giúp ông anh chuyện này!”

Tô Hồ cúi gập người mà vái: “Nhờ cả vào bà chị!”

Buổi trưa hôm nay, tiểu đồng vác cây phướn trên vai đi trên phố lớn của vương thành, hai mắt tròn xoe nhìn ngang ngó dọc, ngắm nghía không chán mắt các hàng quán chạy dọc hai bên đường, một lúc lâu sau, bèn kinh ngạc nói với Quỷ Cốc Tử: “Tiên sinh, nhìn kia, chúng ta đã tới vương cung rồi!”

Quý Cốc Tử nhìn quanh: “Đâu, vương cung ở đâu?”

Tiểu đồng chỉ vào những dãy hàng quán bên đường, hỏi: “Đây không phải là vương cung ư?”

Quý Cốc Tử vuốt râu cười vang: “Ha ha, đây mà là vương cung sao?”

Tiểu đồng ngạc nhiên hỏi: “Tiên sinh nhìn đi, những ngôi nhà kia cao to đẹp đẽ, dãy này tiếp dãy kia, còn dài hơn cả sơn động ở Quý Cốc của chúng ta, không phải là vương cung thì là cái gì?”

Quý Cốc Tử phá lên cười mà nói: “Tiểu tử thật là...”

Tiểu đồng đang định hỏi thêm, bỗng đứng khựng lại. Có một cỗ xe bò đỗ phía trước một cửa hàng gạo, tiểu đồng vừa nhìn thấy gã trai quái lạ từng gặp trong miếu Hiên Viên hai hôm trước đang dỡ gạo xuống khỏi xe cùng với một người khác. Chỉ thấy hấn công một bao to tướng trên lưng, sải bước vào trong hàng gạo, một lát sau lại thấy đi ra, tiếp tục vác một bao khác vào bên trong. Tiểu đồng bèn đưa tay chỉ vào Tô Tần, nói khẽ: “Tiên sinh, hãy nhìn con người kỳ quặc kia, anh ta ở đây!”

Quý Cốc Tử cũng đã nhận ra, nhìn Tô Tần một lúc, gật gật đầu, quay sang tiểu đồng: “Kỳ là không kỳ, không kỳ là kỳ. Tiểu tử mờ mắt rồi chăng?”

Nghe Quý Cốc Tử nói vậy, tiểu đồng càng thấy ngạc nhiên hơn. Tiểu đồng ngẫm nghĩ một lát, lảng lạng đi sang lề đường, đứng tựa lưng vào một cây du, hai mắt dán chặt vào cửa hàng gạo, nhìn Tô Tần chăm chú, có vẻ rất tò mò với con người này.

Một lát sau, gạo đã được dỡ hết khỏi xe, gã trai kỳ quặc kia, cũng chính là Tô Tần, phúi hai tay, xách chiếc thùng, thoăn thoắt tới bên giếng, múc

nước rửa mặt rửa tay, sau đó với lấy quần áo vắt trên bờ tường, mặc vào người, vòng ra trước quầy hàng. Nhìn thấy Tô Tần, ông chủ hàng gạo móc ra một đồng tiền bố, đặt lên trên mặt quầy, gật đầu với hân. Tô Tần cười hồn hậu, cầm lấy đồng tiền, nhét vào ống tay áo, lại cầm lấy cây kiếm gỗ gác bên cạnh, vòng tay chào ông chủ, rồi chậm rãi bước ra phố.

Một cơn gió mát thổi tới, Tô Tần cảm thấy sảng khoái, bèn đưa tay lên vuốt tóc, phui một lượt quần áo, ngẩng đầu nhìn mặt trời, đeo ngược kiếm gỗ, đi dọc theo phố lớn.

Nhìn thấy Tô Tần đeo kiếm gỗ ngược, tiểu đồng lại tròn mắt kinh ngạc, quay sang Quỷ Cốc Tử nói: “Tiên sinh, nhìn kìa!”

Quỷ Cốc Tử cười hỏi: “Tiểu tử có muốn tới xem vương cung không?”

Tiểu đồng vội gật lấy gật để, Quỷ Cốc Tử hát hàm về phía Tô Tần: “Vậ thì cứ đi theo hân!”

Một lúc sau, họ theo Tô Tần tới một nơi, quả nhiên là cổng cao lầu lớn, sừng sững nguy nga, trên mi cửa là hai chữ lớn “Bích Ung”.

Tô Tần có vẻ rất thông thạo đường đi lối lại nơi đây, nhanh chóng xoay người, rẽ vào bên trong. Tiểu đồng vội vã đuổi theo tới cửa, thì không thấy bóng dáng hân đâu nữa.

Trước cửa không thấy có ai canh gác, thầy trò hai người sải bước vào trong, lúc đi lúc dừng, tựa như đang du lãm.

Bích Ung là nhà Thái học của Đại Chu, được xây dựng sau khi Bình Vương dời đô tới Lạc Dương không lâu, vào thời Xuân Thu là hưng thịnh nhất. Thủ Tàng quán cực thịnh một thời cũng ở trong đây, thủ tàng sứ Lão

Đam sống già nửa cuộc đời ở nơi này. Thời đó, sĩ tử, công tử, vương tôn của liệt quốc tới cầu học nhiều không kể xiết, do đông người học nên xin học cũng khó khăn, chứ đâu hoang tàn vắng lặng như hôm nay. Nhìn sâu vào trong, một học cung rộng lớn nhường đó, mà nay quanh quẽ đìu hiu, cỏ dại um tùm, chỉ còn thấy đại viện tường cao và những toà nhà cổ xưa dãy dãy nối liền là còn gợi lại hồi ức về một thời huy hoàng quá khứ.

Tiểu đồng đã quá quen thuộc với cảnh thê lương lạnh lẽo, cỏ dại um tùm nên không có vẻ gì xót xa thương cảm, vừa bước vào cửa đã ngoảnh nhìn tứ phía, kinh ngạc thốt lên: “Tiên sinh, xem ra vương cung chẳng có gì hay ho cả!”

Quý Cốc Tử cười ha hả mà nói: “Tiểu tử, đây cũng không phải là vương cung!”

Tiểu đồng ngạc nhiên tròn mắt: “Không phải vương cung ư? Lại là chỗ nào thế?”

“Là Bích Ung, còn gọi là Thái học!”

“Thái học là thế nào?”

“Thái học ư, chính là nơi công tử vương tôn tu thân học nghệ.”

Tiểu đồng gãi đầu: “Tu thân học nghệ? Thế có giống như sơn cốc của chúng ta không?”

Quý Cốc Tử cười nói: “Thua xa!”

Tiểu đồng nghĩ ngợi một lát, gật đầu nói: “Vâng, nhìn của người ta khí thế nhường kia, sơn cốc của chúng ta còn thua xa!”

Quý Cốc Tử cười vang mà nói: “Tên tiểu tử này, nếu đã thích khí thế ở

đây, thì ở lại đây đi!”

Tiểu đồng lắc đầu.

“Ồ, có sao người không ở lại?”

Tiểu đồng nghĩ ngợi một lúc: “Ở đây không có hoa núi, cũng không có bướm bay.”

Quỷ Cốc Tử cười nói: “Tên tiểu tử này, cái đầu nhỏ xiu mà thay đổi cứ xoành xoạch!”

Tiểu đồng cười toe toét. Hai người nói cười một lúc, tiểu đồng chợt hỏi: “Tiên sinh vừa nói tới công tử vương tôn, sao không thấy đâu?”

Quỷ Cốc Tử chỉ tay về phía cách đó chừng trăm bước, nói: “Chính là nơi đó!”

Tiểu đồng nhìn theo hướng tay chỉ của Quỷ Cốc Tử, thấy Tô Tần đang ngồi xếp bằng dưới chân tường của một gian nhà, hai mắt nhắm lại, thần trí mê mẩn, dường như đang lắng nghe gì đó, vừa nghe vừa nâng hai tay ra trước mặt, tựa như gảy đàn, đầu còn lắc lư, trông rất nhập tâm.

Tiểu đồng chăm chú quan sát, rồi nghi hoặc hỏi: “Công tử vương tôn mà tiên sinh vừa nói tới, chính là con người kỳ quặc kia ư?”

Quỷ Cốc Tử cười cười, chỉ vào gốc cây to bên cạnh: “Ngồi xuống hóng mát đã, đợi lát nữa người sẽ biết!”

Tiểu đồng “vâng” một tiếng, dựng cây phướn vào thân cây rồi ngồi xuống.

Quả nhiên, chỉ một lát sau, từ trong gian nhà mà Tô Tần đang ngồi dựa

lưng vào, bỗng thấy vọng ra tiếng đàn, du dương trầm bổng, dịu dặt miên man. Tiểu đồng cũng hiểu âm luật, tiếng đàn vừa vọng lại, đã khép hờ hai mắt, chăm chú lắng nghe. Đây là khúc *Cao sơn* của Bá Nha, cũng là khúc nhạc mà tiểu đồng rất thông thuộc.

Khúc nhạc vừa dứt, Quỷ Cốc Tử khẽ gật đầu, lẩm bẩm như tự nhủ: “Ồ, có tiến bộ nhiều!”

Tiểu đồng ngơ ngác: “Tiên sinh, cái gì mà tiến bộ nhiều?”

“Chính là người gảy đàn! Người cảm thấy người đó gảy đàn thế nào?”

“Còn thua xa tiên sinh!”

Quỷ Cốc Tử mỉm cười: “Ồ, người thử nói xem, có chỗ nào không bằng ta?”

“Nghe tiếng đàn của ông ta, tiểu đồng chỉ thấy chim chóc, nước chảy, gió mát, cây cối, song không ngửi thấy hương hoa, không nhìn thấy bướm lượn!”

Quỷ Cốc Tử gật đầu: “Người nói đúng đấy! Có điều, ông ta gảy đàn được như thế này đã là không hổ thẹn với ta rồi!”

Tiểu đồng có vẻ đã hiểu ra: “Tiên sinh quen người gảy đàn ư?”

“Đúng vậy!” Quỷ Cốc Tử từ tốn nói, “mấy năm về trước, ông ta đã vài lần lên núi, bái ta học cầm nghệ.”

Tiểu đồng vô cùng ngạc nhiên: “Tiên sinh không nhận ông ta làm đồ đệ ư?”

Quỷ Cốc Tử gật đầu: “Có nhận...”

“Vậy...” Tiểu đồng càng kinh ngạc, “vì sao ông ta không ở trong núi?”

“Cũng không nhận!”

Tiểu đồng sửng sốt: “Lúc thì tiên sinh bảo nhận, lúc lại bảo không nhận, chẳng phải là muốn tiểu đồng rối trí ư?”

Quý Cốc Tử cười vang, từ từ khép mắt lại.

Trong nhà Thái học mênh mông quanh quẽ, cầm thất có lẽ là nơi duy nhất còn có hơi người, bởi lẽ cầm sư trong cung đình đang dạy hơn chục học trò gảy đàn. Đám học trò ngồi dưới chiếu, trước mặt mỗi người đều bày một cây đàn, trên giá đàn bày cầm phổ. Trương Nghi từ Trương Ấp, Hà Tây tới đây học nghệ, đang ngồi ở hàng cuối cùng, hai mắt dán chặt vào vị cầm sư nghe nói là thầy dạy đàn giỏi nhất trong thiên hạ.

Cầm sư đánh xong bản *Cao sơn*, nhẹ nhàng đẩy đàn lên phía trước, khép hai mắt lại, nói: “Người giỏi đàn thuở xưa có Bá Nha, có Tử Kỳ, có Chung Nghi, có Sư Khoáng. Khúc nhạc cổ có *Cao sơn*, có *Dương xuân*, có *Bạch tuyết*. Khúc lão hủ vừa gảy, chính là bản *Cao sơn* của Bá Nha...”

Cầm sư giảng giải một hồi, các học trò bắt đầu thấy chán, ngả gối xiêu vẹo, mắt lim dim buồn ngủ. Cầm sư dừng lại,ặng hắng một tiếng, thở dài thườn thượt, chậm rãi nói: “Các trò không muốn nghe thì tự tập đi! Hãy đặt cầm phổ lên giá, luyện khúc *Cao sơn*!”

Các học trò người lười kẻ đấy, theo nhau ngồi thẳng dậy, hai tay gảy đàn, mỗi người một phách, tiếng đàn rối loạn không ra thể thống gì. Chỉ có Trương Nghi ngồi ngay ngắn, im lặng không động chân tay.

Cầm sư nghe một lúc, lại thở dài thườn thượt, nói: “Trời ơi, các người khác gì gỗ mục, không thể chạm khắc!”

Trương Nghi đột nhiên cười phì một tiếng.

Cầm sư kinh ngạc, nhìn về phía Trương Nghi: “Cớ sao trò lại cười?”

Trương Nghi đồng dục nói: “Khúc *Cao sơn* của Bá Nha, vẫn sinh năm bảy tuổi đã thuộc lòng, muốn tiên sinh dạy cho nhã khúc khác!”

Đám học trò nghe vậy, thấy đều phấn chấn, đồng thanh cười rộ lên.

Cầm sư lắp bắp: “Trò... trò, trò, trò ăn nói thực quá ngông cuồng... Trò hãy thử đánh xem!”

Trương Nghi hai tay đặt xuống dây đàn, tiếng đàn lập tức ngân nga, quả nhiên âm vận đều đủ, chẳng khác chút nào so với cầm phổ, thật không có gì chê trách. Cầm sư trong lòng kinh ngạc, nghĩ ngợi một lát, lớn tiếng nói: “Để ta gảy thêm khúc nữa, trò hãy tạm nghe!”

Cầm sư gảy thêm một khúc, tiếng nhạc vừa dứt, Trương Nghi đã mở miệng nói ngay: “Đây là khúc *Từ thao*, do đại nho Trọng Ni thời Xuân Thu sáng tác. Tiên sinh đổi khúc khác đi!”

Cầm sư suy nghĩ một lúc, lại gảy một khúc nhạc khác, vừa gảy được vài tiếng, Trương Nghi đã nói: “Đây là *Thái Công thủy điệu* của Chu Công Đán. Tiên sinh đổi khúc khác đi!”

Cầm sư không ngờ trong số những kẻ tầm thường kia vẫn có người tài giỏi, ngạc nhiên đến sửng sốt, thành ra cứ ngồi thẫn tại chỗ. Đám học trò cho rằng thầy đã hết bài, nhao nhao nói: “Tiên sinh, nghe nói tiên sinh là thiên hạ đệ nhất cầm sư, sao không gảy nữa?”

“Tiên sinh gảy tiếp đi, trò đang đợi đây!”

Cầm sư mặt đỏ bừng, đang nghĩ cách ứng phó, đột nhiên, Trương Nghi

đường như nghe thấy gì đó, “suyt” khẽ một tiếng, đưa tay ra hiệu. Đám học trò lập tức quay cả sang nhìn Trương Nghi, thấy hăn rón ra rón rén tới bên bức tường phía sau, vớ lấy một bó thẻ tre, lẹ làng đến sát cửa sổ, thành linh ném mạnh ra ngoài.

Bó thẻ tre vừa hay đập trúng đầu Tô Tần. Tô Tần bất ngờ không kịp đề phòng, ôm đầu hét toáng lên: “Ái chà!”

Có học trò nghe thấy tiếng kêu, hào hứng la lên: “Mau lại đây, bên ngoài có người!”

Đám học trò xô đổ cả giá đàn, tranh nhau chạy ra phía cửa. Tô Tần còn chưa kịp chạy, đám đông đã ào hết ra khỏi phòng. Tô Tần đứng ngây tại chỗ, đau cũng không dám kêu, chỉ biết cúi đầu ngồi yên.

Một trò có lẽ là cầm đầu, bước lên một bước, cất giọng hách dịch: “Người từ đâu đến, sao dám ngồi đây nghe lén?”

Tô Tần kinh hãi lắp bắp: “Tôi... tôi... tôi...”

Đám học trò vẻ khoái chí, cười ầm lên.

Có kẻ nói: “Nhìn vẻ lam lũ quê mùa của hăn kia! Nhìn đôi tay của hăn nữa, xù xì thô kệch thế kia, vậy mà cũng muốn học cầm nghệ!”

Lại có người chế nhạo: “Nhìn qua là biết dân làm ruộng chạy tới đây học đàn, đúng là cóc ghẻ mà đòi ăn thịt thiên nga, ha ha ha...”

Tô Tần không cam tâm chịu nhục, ngẩng đầu lên, mặt hăm hăm, gằn từng tiếng một: “Kẻ sĩ có... có thể giết... không... không thể... chịu nhục!”

Gã học trò cầm đầu vẻ như phát hiện ra điều gì thú vị, kinh ngạc kêu lên: “Nghe kia, là một tên nói lắp!”

Có người phụ họa theo: “Đúng là tên nói lắp! Ha ha, một tên nông dân nói lắp lại đòi tự xưng là kẻ sĩ, đúng là không biết mình là ai!”

Đám học trò mồm năm miệng mười, hòa nhau chê bai dè bĩu.

“Nhìn cái bản mặt lơ ngơ của hấn kia! Có làm thư đồng không công cho ta, ta cũng cóc thèm!”

“Tên nghèo hèn mặt rệp kia, hãy mở to mắt mà nhìn, đây là Thái học của thiên tử, không phải là nơi dành cho những kẻ mặt hạng như người ra vào.”

Tô Tần cũng hiểu rõ nơi này không thể cãi liều, chỉ biết cúi gằm mặt, mặc cho đám học trò kia giễu cợt, không hé răng lấy một tiếng. Gã học trò cầm đầu nổi tính ngang tàng, chột dạng hai chân ra, quát: “Này tên tiểu tử thối tha kia, bản thiếu gia có tiền, chỉ cần người chịu chui qua đống quần của bản thiếu gia, ta sẽ cho người tiền học phí, người có thể đường hoàng ngồi học trong học đường.”

Có người hòa theo: “Chui qua đi! Tiểu tử thối! Nếu người chịu chui qua thì ta cũng sẽ cho người một lượng vàng. Chui đi!”

Đám học trò đua nhau la ó, giục Tô Tần luồn qua đống quần, song Tô Tần chỉ càng cúi đầu thấp hơn.

Không biết là kẻ nào cất lời xúi giục: “Tiểu tử thối không chịu nể mặt, đánh đi!”

“Phải đấy, không chui thì đánh! Nghe nhạc không mất tiền, trong thiên hạ này làm gì có chuyện cho không như vậy? Chui mau!”

Cầm sư cuống quýt đi lại quanh đám học trò, vung tay nói lớn: “Đám trò hư đốn kia, thật chẳng ra thể thống gì? Mau vào lớp!”

Trương Nghi nhìn thấy đám học trò có phần quá đáng, cũng lớn tiếng nói: “Đủ rồi đủ rồi, các vị nhân huynh, kẻ này là một tên khò, thôi tha cho hần lần này, để hần cuốn xéo đi!”

Gã cầm đầu quay sang Trương Nghi nói: “Trương huynh, đừng làm mất hứng! Bản thiếu gia hứng thú đang lên, hôm nay không bắt tên tiểu tử thối kia luôn qua đũng quần, bản thiếu gia sẽ bắt Trương huynh chui qua đấy!”

Tiếng cười càng to hơn.

Cả đám công tử bột cười nhả nở vây kín lấy Tô Tần. Mặt Tô Tần dần dần chuyển từ xanh sang đỏ, môi run rẩy không nói nên lời, xấu hổ, tức giận, sợ hãi đan xen, chỉ biết co rúm người lại, nép sát vào tường.

Trương Nghi liếc thấy thanh kiếm gỗ bên chân Tô Tần, nhanh như sóc đưa tay nhặt lấy, rút kiếm khỏi bao, nói lớn: “Mọi người nhìn này, đây là thứ gì?”

Đám học trò nhìn thấy thanh kiếm gỗ, cười ồ cả lên. Có kẻ giật lấy thanh kiếm gỗ từ tay Trương Nghi, khua khoắng vài đường, kêu ré lên: “Hay quá, thú vị quá!”

Gã cầm đầu giật lấy thanh kiếm, lắc lắc trên tay rồi cười toáng lên: “Đây mà cũng gọi là kiếm sao? Khúc củi vút đi này, tại hạ ấn khê là gãy đôi! Anh em nhìn đây!”

Thấy gã học trò nói muốn bẻ gãy kiếm yêu, Tô Tần lập tức lao vọt lại, xông thẳng vào hần như con sói đói, xô hần ngã lăn xuống đất, bẻ ngoặt cánh tay, cướp lại thanh kiếm gỗ. Gã học trò then quá hoá giận, lăn đi một vòng, lật mình bật dậy, gầm lên một tiếng xông vào Tô Tần. Tô Tần không kịp né

tránh, bị hấn xô ngã bổ chửng. Cả đám học trò đồng loạt ào tới, đè cứng Tô Tần dưới đất.

Loáng cái, Tô Tần đã bị chúng giữ chặt tay chân. Gã học trò cầm đầu cướp lại thanh kiếm gỗ, thở hỗn hển, tung chân đá đập Tô Tần túi bụi, miệng chửi rống lên: “Tên quê mùa thối tha, dám hỗn xược với bản thiếu gia ư? Các anh em, hôm nay thiếu gia không bắt hấn chui qua đũng quần nữa, có trò mới hay hơn nhiều!”

Có người hưởng ứng: “Nhân huynh mau nói, chúng tôi đều nghe huynh!”

“Chẳng phải hấn coi thanh kiếm giả rách này là bảo bối sao? Chúng ta sẽ cho hấn thoả nguyện! Anh em giữ chặt lấy hấn, xem tại hạ cho hấn đeo kiếm!”

Mấy gã học trò lập tức giữ chặt lấy Tô Tần, gã cầm đầu tháo bỏ thắt lưng trên người Tô Tần, rồi bẻ quặt hai tay Tô Tần ra phía sau, dùng thắt lưng trói chặt hai tay vào kiếm gỗ. Tô Tần đau đớn, mồ hôi vã ra đầy trán, song vẫn cắn chặt răng, mắt trợn trừng giận dữ.

Gã cầm đầu cho Tô Tần công kiếm, chỉ huy đám học trò đứng thành vòng tròn, miệng hô lớn, rồi đẩy Tô Tần về phía gã học trò đối diện. Mỗi tiếng hô cất lên, Tô Tần lại bị đẩy sang một người. Tô Tần hai tay bị đám học trò trói giật cánh khuỷu ra phía sau, hết đẩy sang bên này lại đẩy sang bên kia, đứng không được, ngã cũng chẳng xong. Đám học trò khoái chí, cười lên sảng sặc.

Cầm sư chưa từng nhìn thấy cảnh tượng quá quắt thế này, giận run cả người, đứng ở một bên, giậm chân quát lớn: “Đám trò hư đốn kia, thật chẳng ra thể thống gì! Chẳng ra thể thống gì! Trời ơi...”

Hồi Thứ 8

Trương Nghi đùa giỡn Tô Tần

Tần, Ngụy kịch chiến Hà Tây

Đúng lúc này, ở trong hậu cung Chu thất, nơi chỉ cách học cung một bức tường, đang diễn ra một tình cảnh khác hẳn. Chu vương hậu hôn mê bất tỉnh, Chu thiên tử đứng bên giường vương hậu, lớn tiếng trách mắng các ngự y.

Trưởng công chúa Cơ Tuyết đau buồn tuyệt vọng, ngồi khóc sụt sùi trên giường trong khuê phòng, đôi vai thon thả khẽ rung lên theo tiếng nấc. Cơ Vũ mắt đỏ hoe bước tới sau lưng Cơ Tuyết, đặt hai tay lên vai chị, khẽ gọi: “Chị ơi...”

Cơ Tuyết sau một hồi khóc lóc, giọng đã khản đặc, nói: “Vũ Nhi, nếu như mẫu hậu không tỉnh lại, chắc chị... hối hận đến chết!” Nói xong lại cúi mặt, nước mắt ròng ròng.

Cơ Vũ an ủi: “Chị ơi, chị đừng nghĩ quẩn. Bệnh của mẫu hậu là do hai nhà Tần, Ngụy ép bức mà nên nổi, đâu có liên quan gì tới chị?”

Nghe những lời này, Cơ Tuyết càng khóc lóc thương tâm, giọng nức nghẹn: “Vũ Nhi, em thử nghĩ xem, nếu không có chị, Tần, Ngụy liệu có ép cầu thân chẳng, phụ vương có phải khó xử như vậy chẳng, mẫu hậu cũng sẽ

không...” Nói rồi nghẹn lại nửa chừng, khóc nức lên.

“Chị ơi, chị trách móc bản thân như vậy, thật không công bằng. Dù có chị hay không, chuyện gì tới vẫn cứ tới!”

“Vũ Nhi, em nói xem, mẫu hậu...”

“Chị ơi, vừa rồi Vũ Nhi chợt nghĩ ra một cách, có thể thử xem sao. Mẫu hậu thích nghe đàn, nhất là hai khúc *Cao sơn*, *Lưu thủy*. Chúng ta hãy mời cầm sư lại, gảy thử một bản xem sao. Biết đâu nghe thấy tiếng đàn, mẫu hậu có thể tỉnh lại.”

Cơ Tuyết như bừng tỉnh, đứng ngay dậy, lau vội nước mắt, kéo Cơ Vũ đi qua cửa bên của hậu cung, xăm xăm bước tới Thái học viện. Tiến vào trong cửa chưa được bao xa, chợt nghe từng tràng cười rộ vọng lại từ phía cầm thất. Hai người dừng lại một thoáng, bất giác rảo bước nhanh hơn. Sau khi ngoặt qua một góc tường, từ xa đã nhìn thấy đám học trò đang túm tụm lại một chỗ, cười ngả ngớn trên bãi cỏ.

Cơ Tuyết, Cơ Vũ không biết xảy ra chuyện gì, vội vã tiến lại xem, khi đã hiểu rõ sự tình, không hẹn mà cùng dừng bước, đưa mắt nhìn nhau, mặt hoa sầm lại, đưa ánh mắt lạnh lùng chiếu thẳng về phía đám học trò.

Đám học trò vây kín lấy Tô Tần, đang đu đẩy rất hăng. Đột nhiên, gã cầm đầu đứng khựng lại, rồi như chuột nhìn thấy mèo, toàn thân co rúm, lẩn sang một bên. Những gã học trò khác đa phần là đám công tử bột xuất thân từ gia đình giàu có quanh Lạc Dương, tới đây học chẳng qua là lấy tiếng, thực chất chẳng học hành gì, nhìn thấy bộ dạng lấm lét của gã cầm đầu, lấy làm ngạc nhiên, đều quay người lại nhìn. Rồi tất cả tựa như trúng tà, đứng ngây thốn như một bầy phỗng đất.

Tô Tần bị đám học trò xô đẩy tới hoa mắt chóng mặt, đột nhiên không bị đẩy nữa thì lập tức lao đảo, đứng không vững, ngã sấp mặt xuống bãi cỏ. Do hai tay bị trói quặt ra phía sau nên cú ngã khác nào trời giáng, lại thêm cơ thể lúc này đã rời rã, gắng gượng mấy lần không thể đứng dậy nổi.

Khi đám học trò hành hạ Tô Tần, Trương Nghi tuy cũng cảm thấy quá đáng, song cũng ham vui, nên đứng ở bên ngoài xem. Tự dưng thấy đám học trò đột nhiên rúm ró như gà con thấy quạ, Trương Nghi hết sức ngạc nhiên, lại thấy tất cả đều đang nhìn về phía mình, bất giác cũng quay đầu lại. Và ngay lập tức, hắn cũng biến thành một ông phỗng ngây thộn, bởi lẽ trước mắt hắn là hai thiếu nữ tuyệt sắc tựa thần tiên, đứng ngay mé trái sau lưng hắn, cách hắn chưa đầy năm bước, mặt lộ sắc giận.

Cầm sư cũng đã trấn tĩnh lại, vội sải bước tới gần, cúi gập người vái dài mà nói: “Lão hủ xin bái kiến nhị vị công...”

Lời còn chưa dứt, Cơ Tuyết đã lập tức chặn ngang, đáp lễ mà nói: “Tiểu nữ tử bái kiến tiên sinh!”

Cầm sư lập tức hiểu ra, biết họ không muốn để lộ thân phận, lại vội vái tiếp mà nói: “Lão hủ xin bái kiến Cơ cô nương!”

Cơ Vũ bản tính lãnh đạm kiêu kỳ, lúc này càng mặt hoa nghiêm nghị, không giận mà uy, chỉ tay vào Tô Tần đang nằm sấp dưới đất, đưa ánh mắt sắc như ánh kiếm quét qua một lượt đám học trò, nghiêm giọng quát: “Là ai trong các người làm trò này?”

Đám học trò đưa mắt nhìn nhau, không hện mà cùng nhìn vào Trương Nghi.

Cơ Vũ chuyển ánh mắt lạnh lùng sang Trương Nghi: “Là người ư?”

Trương Nghi đứng ngậy ra, bình thường miệng lưỡi trơn tru là thế, lúc này không nói nổi một lời, lùi về phía sau vài bước, lắp bắp: “Tôi... tôi...”

Cơ Vũ mày ngài dựng đứng, lạnh lùng: “Còn không mau cởi trói cho sĩ tử?”

Hệt như ma xui quỷ khiến, Trương Nghi không dám nhiều lời, vội vàng vàng bước tới bên Tô Tần, cởi trói cho hắn. Cơ Vũ lại lườm mắt nhìn khắp đám học trò, rồi quát lớn: “Nhìn cách hành sự của các người xem, liệu có giống học trò Thái học không? Còn không mau cút vào cầm thất?”

Đám học trò tựa như bị sét đánh trúng, ai nấy rụt đầu rụt cổ, lùi vội vào trong cầm thất. Trương Nghi đã cởi trói xong cho Tô Tần, vẫn đứng như trời trồng bên cạnh, lúng túng không biết phải làm gì.

Cơ Vũ trừng mắt nhìn Trương Nghi: “Người còn không đi?”

Trương Nghi nghệt ra tại chỗ, mãi mới hiểu giai nhân đang mắng mình, vội vàng quay đi, cun cút chạy về cầm thất.

Thấy đám học trò đã đi hết, Cơ Tuyết quay sang cầm sự, hỏi khê: “Tiên sinh, có chuyện gì mà âm ỉ đến vậy?”

“Than ôi!” Cầm sự thở dài một tiếng, “đều là lão hủ đây vô dụng!” Rồi chỉ vào Tô Tần, “vị này ngồi ngoài cửa sổ nghe lén lão hủ dạy đàn, không ngờ bị đám học trò phát hiện, mới xảy ra chuyện vừa rồi!”

Cơ Tuyết trong lòng xúc động, chăm chú nhìn Tô Tần, rồi tiến lại gần, vòng tay vái dài một vái, cất giọng dịu dàng: “Sĩ tử xin chớ chấp đám công tử phách lối kia!” Rồi quay sang, hai mắt ngấn lệ nhìn cầm sự, “tiên sinh, bắt

đầu từ ngày mai, xin hãy cho vị công tử này theo học tiên sinh!”

Cầm sư cúi gập người đáp: “Lão hủ vâng lời cô nương!”

Nghe thấy lời này, Tô Tần lồm cồm đứng dậy, quỳ xuống đất, dập đầu lia lịa: “Thảo... thảo dân... Tô... Tô Tần... tạ... tạ... ơn cô... cô... cô nương!”

Cơ Tuyết thấy Tô Tần nói lắp, bèn dịu dàng hỏi: “Sĩ tử tên gọi Tô Tần?”

“Thảo... thảo... thảo dân tên là Tô Tần, sống ở... ở... thôn Hiên... Hiên Lý... phía... phía... đông... đông thành.”

“Tô Tần!” Cơ Tuyết nhắc lại đi nhắc lại mấy lần, như thế muốn ghi nhớ cái tên này, “Tô Tần... Tô Tần...”

Còn Tô Tần ngẩng mặt, nhìn Cơ Tuyết chăm chú, tựa hồ muốn ghi lòng tạc dạ dung nhan của ân nhân. Một lát sau, Tô Tần lại khấu đầu, lắp bắp nói: “Dám hỏi quý... quý... tính... cô... cô... cô nương... đây, sau này nếu... nếu... có... có cơ hội... Tô Tần... nhất... nhất định... sẽ... sẽ báo... báo đáp.”

Đã rơi vào tình cảnh trở trêu này, lại còn muốn báo đáp, Cơ Tuyết bất giác liếc nhìn Tô Tần, thấy dung mạo đoan chính, nghèo mà không hèn, một thân khí phách, trong lòng bỗng thấy xao động. Lại đưa mắt nhìn vào thanh kiếm gỗ bị Trương Nghi vứt chỏng chơ một bên, bước lại gần, cúi xuống nhặt lấy, chăm chú nhìn ngắm một lúc, hỏi khẽ: “Xin hỏi, kiếm này phải chăng là của Tô Tử?”

Thấy Cơ Tuyết cầm thanh kiếm gỗ đồ chơi của mình, Tô Tần xấu hổ đỏ bừng mặt, cúi gằm xuống, một lúc sau mới khẽ gật đầu.

“Tô Tử tự tay làm ư?”

Tô Tần lại gật đầu.

Cơ Tuyết rút kiếm ra, vuốt ve một hồi, lại tra vào bao kiếm, tấm tắc khen: “Tô Tử thực khéo tay, lại chuyên tâm trau chuốt, quả là một thanh kiếm đẹp!” Rồi tiến tới trước mặt Tô Tần, nâng hai tay đưa kiếm cho hắn, “Cơ Tuyết nể phục chí tiến thủ của Tô Tử, mong rằng Tô Tử sẽ ở đây học hành chăm chỉ, sớm ngày đạt chí, công thành danh toại.”

Tô Tần ôm kiếm trước ngực, nước mắt bỗng ứa ra, lại vái liên hồi: “Tô... Tô Tần... tạ... tạ ơn... Cơ... Cơ... Cơ cô ... cô nương!”

Thấy Tô Tần chảy nước mắt, Cơ Tuyết khẽ thở dài, lấy từ trong tay áo ra một mảnh khăn lụa, cúi xuống lau nước mắt cho Tô Tần. Tô Tần không dám tin vào cảnh tượng trước mắt, hai mắt nhắm nghiền, dòng lệ cứ thế trào ra, càng không cầm được.

Cơ Vũ có lẽ cảm thấy Cơ Tuyết hơi quá trớn, vội bước lại níu cánh tay chị: “A tỷ!”

Nhìn thấy Tô Tần bị áp bức mà không chịu khuất, cảm ân mà rơi lệ, Cơ Tuyết bất giác liên tưởng tới vận mệnh của mình, nghĩ tới bản thân mình cũng đang phó mặc cho người đưa đẩy, không thể tự quyết, số phận chẳng khác nào gã nói lắp kia, trong lòng đau xót, không những không đi, mà còn nước mắt tuôn tràn, châu lệ thánh thót, rơi lã chã xuống đầu Tô Tần.

Tô Tần ngạc nhiên, đưa tay lên vuốt đầu, thấy toàn nước mắt, sững sốt ngẩng mặt lên, thấy Cơ Tuyết đang nước mắt đầm đìa, cứ ngờ nàng khóc vì mình, không biết phải nói thế nào, chỉ biết liên tục đập đầu xuống cỏ, khóc lớn mà nói: “Cơ... Cơ... Cơ cô nương...”

Cơ Tuyết không nhẫn nhịn thêm được nữa, vội quay người che mặt bước đi. Mảnh khăn lụa phất phơ rơi xuống, vừa hay rơi đúng vào lòng Tô Tần.

Cơ Vũ thấy Cơ Tuyết đột nhiên bỏ đi, bèn gọi với theo: “Chị ơi!”

Cơ Tuyết không quay đầu lại, cứ thế đi thẳng.

Cơ Vũ đứng khựng lại một lát, rồi tiến lại gần cầm sư, khẽ giọng nói rõ lý do tìm tới. Cầm sư nghe xong, khẽ gật đầu, đi theo Cơ Vũ, vội vã vào cung.

Trong cầm thất, Trương Nghi và đám học trò đứng thập thò bên cửa, hoặc chen chúc nơi cửa sổ, kiễng chân hết cỡ, nín thở, trợn mắt nhìn trộm sự việc xảy ra ngoài bãi cỏ. Thấy cầm sư và Cơ Vũ đã đi xa, đám học trò mới định thần trở lại, bắt đầu bàn tán xôn xao: “Trời ơi! Đúng là tiên nữ giáng trần! Tiểu tử thối kia thực là có đại phúc!”

“Các anh em nói xem, hai vị cô nương kia, ai xinh đẹp hơn ai?”

“Thế mà cũng phải hỏi, đương nhiên là cô nương không mặc chửi kia rồi. Các vị có biết nàng là ai không?”

“Phải rồi, phải rồi, cô nương ấy là ai vậy?”

“Cô nương ấy chính là đệ nhất mỹ nữ trong thiên hạ hiện thời, là trưởng công chúa Cơ Tuyết của Đại Chu thiên tử, thường gọi là Tuyết công chúa! Anh em biết không, người mà hai nhà Ngụy, Tần đang tranh nhau xin cưới, chính là nàng ấy đấy!”

Lời gã vừa dứt, toàn bộ đám học trò đều kinh ngạc đến há hốc miệng, cầm thất bỗng chốc lặng phắc như tờ, dường như không ai dám thở. Một lát sau, đám học trò mới định thần trở lại, đưa mắt nhìn nhau, dường như không ai tin vào sự thực mà họ vừa chứng kiến.

Một hồi lâu, gã cầm đầu mới thẽ thọt lên tiếng: “Chà chà, thảo nào vừa rồi tại hạ hồn xiêu phách lạc! Thế còn cô nương còn lại?”

Gã học trò hiểu biết kia vênh mặt đắc ý, đồng dặc nói: “Đương nhiên là em gái của Tuyết công chúa, chính là nhị công chúa của Đại Chu thiên tử, gọi là Vũ công chúa.”

Gã cầm đầu nuốt nước bọt đánh ực, hít sâu một hơi, rồi từ từ thở ra, hết ngó bên trái lại bên phải mà nói: “Không giấu các vị, bản công tử tới đây, mượn danh là học kỹ nghệ, kỳ thực chính là muốn được một lần chiêm ngưỡng phong tư của đệ nhất mỹ nữ trong thiên hạ! Hay quá, hôm nay đã được toại nguyện rồi!”

Một học trò khác gật gù hưởng ứng: “Tại hạ cũng vậy! Bị mắng một trận, cũng đáng!”

Một học trò khác bỗng chỉ tay ra ngoài cửa sổ: “Nhìn tên nói lắp kia!”

Đám học trò lúc này mới sực nhớ tới Tô Tần, không hẹn mà cùng nhìn ra bãi cỏ bên ngoài cửa sổ, thấy Tô Tần chậm rãi đứng dậy, tay cầm mảnh khăn lụa mà Cơ Tuyết đánh rơi, ngần ngừ chốc lát, rồi nhét khăn vào trong ống tay áo. Sau đó, như biến thành một người khác hẳn, nhanh nhẹn đeo ngược kiếm trên vai, sải bước đi ra.

Có người nói: “Các anh em nhìn rõ cả chưa? Vừa rồi Tuyết công chúa còn lau nước mắt cho hắn!”

Gã cầm đầu tức tối nói: “Mẹ kiếp, thằng ăn may này ăn may quá. Các anh em, chúng ta mau đuổi theo hắn, nện cho hắn một trận cho bồ tức!”

Gã học trò hiểu biết kia uể oải thở hắt ra, nói: “Nhân huynh muốn đi thì

cứ đi, bản thiếu gia chỉ muốn về nhà trọ đánh một giấc say, để gặp hai nàng đó trong giấc mộng!” Quay người nhìn thấy Trương Nghi vẫn đang mở to đôi mắt, nhìn chăm chăm vào bóng hình mỹ miều đã đi tít phía xa, thì bật cười, “này Trương huynh, người đã đi xa, huynh làm gì mà vẫn đứng như trời trồng thế kia?”

Trương Nghi vẫn dán mắt vào Cơ Vũ, miệng tấm tắc không ngớt: “Ồ, quả nhiên là công chúa, tại hạ phục rồi!”

Tô Tần đã đi dọc theo bức tường tới cổng chính, Quỷ Cốc Tử dõi mắt trông theo, khẽ gật đầu, rồi chậm rãi đứng dậy, vươn vai duỗi tay, cười nói với tiểu đồng: “Tiểu tử, đã nhìn thấy công tử vương tôn chưa?”

Tiểu đồng vẫn đang ngẩn ngơ trước tình cảnh vừa chứng kiến, bàn tay siết lại thành nắm đấm: “Tiên sinh, khi đám học trò ước hiệp anh chàng kỳ quặc kia, tiểu đồng muốn đi cứu hắn, tại sao tiên sinh lại ngăn cản?”

Quỷ Cốc Tử cười vang mà nói: “Nếu tiểu tử ngươi xông vào, không biết là ai cứu ai đâu! Đi thôi!”

“Đi đâu?”

“Đi kiếm lấy một đồng tiền! Không có tiền, biết lấy gì bỏ vào bụng tiểu tử ngươi đây?”

Từ lúc phát bệnh, vương hậu nằm liệt giường đã nửa tháng trời, không ăn không uống, hôn mê bất tỉnh, nếu không phải trên người vẫn còn toả ra hơi ấm, mũi vẫn có hơi thở khe khẽ, thì chẳng khác gì một cái xác vô hồn. Tận mắt chứng kiến vương hậu nằm bất động trên giường, Chu Hiến Vương

chẳng thiết ăn uống, ngày ngày lệnh cho ngự y theo dõi sát sao bệnh tình để kịp thời chữa trị. Ngự y trong cung, người nào có tài thì sớm đã sang nước khác mưu sinh, người ở lại đa phần là thầy thuốc tầm thường, gặp phải chứng bệnh kỳ lạ này, đừng nói là tìm nguyên nhân, dù là bắt mạch cũng khó mà tìm ra mạch. Khi Cơ Vũ dẫn cầm sư bước vào cung Tịnh An, mấy ngự y đang túm tụm ở ngoài cung bàn bạc, người nào người nấy mặt mày rầu rĩ âu sầu, nỗi lo lắng hiện rõ trên nét mặt.

Cơ Vũ và cầm sư bước vào cửa chính, bên ngoài tấm màn châu đã đặt sẵn một giá kê đàn. Cung chính nhìn thấy, trong lòng chợt hiểu, truyền lệnh cho ngự y tạm thời trở về Thái y viện bàn tiếp, còn mình trở vào cung, sắp xếp cung nữ hầu hạ, rồi sai cầm sư gảy đàn.

Biển người mênh mông, tri âm khó tìm. Đối với cầm sư, vương hậu không những là chủ nhân đem lại cho ông cơm ăn áo mặc, mà còn là tri âm khó gặp. Phàm có chuyện gì, bất luận vui buồn, vương hậu thường sai người mời cầm sư tới gảy đàn, hơn nữa, lần nào cũng chỉ thích nghe khúc *Cao sơn*, *Lưu thủy* của Bá Nha. Khúc nhạc này, đừng nói là Cơ Tuyết hay Cơ Vũ, mà tất cả người trong cung ai cũng thuộc lòng. Do vậy, hễ tiếng đàn vang lên, nhận ra khúc nhạc này, mọi người đều biết là cầm sư đã tới.

Lúc này, nhìn thấy vương hậu mấy ngày trước còn cười cười nói nói, giờ nằm im lìm bất động, trong lòng cầm sư muôn mối thương tâm, hai tay vỗ đàn, một khúc *Cao sơn*, *Lưu thủy* bỗng chốc ngân nga bi thiết, trong bầu không tĩnh lặng như tờ, càng thêm ai oán thê lương, khiến người nghe không khỏi rung động cõi lòng.

Cơ Vũ quỳ trước giường vương hậu, nắm chặt tay mẹ, nghiêng tai áp bên

ngực bà, lắng nghe tiếng tim đập khe khẽ. Khi cầm sủ sắp gảy xong khúc nhạc, Cơ Vũ đột nhiên nghe thấy nhịp tim bất chợt rộn ràng, mạnh mẽ có lực, bỗng chốc kích động khôn tả, run rẩy kêu lên: “Tiên sinh, mau, hãy mau gảy nữa, gảy lại từ đầu!”

Cầm sủ nghe nói vương hậu đã có phản ứng, càng thêm xúc động, phần chấn tinh thần, hai tay lướt phím, lại bắt đầu từ khúc *Cao sơn*, rồi tới *Lưu thủy*. Mới gảy hết một lượt *Cao sơn*, còn chưa gảy xong *Lưu thủy*, Cơ Vũ bỗng cảm thấy ngón tay vương hậu khẽ động đập, bèn nắm chặt tay bà hơn nữa, áp khuôn mặt sát bên má vương hậu, gọi khẽ: “Mẫu hậu, mẫu hậu...”

Cơ Vũ gọi liên mấy tiếng, vương hậu cuối cùng cũng đã từ từ tỉnh lại khỏi giấc ngủ dài, khó nhọc mở mắt. Cơ Vũ mắt lệ chan hoà, nghẹn ngào gọi: “Mẫu hậu, người đã tỉnh rồi! Mẫu hậu, cuối cùng thì người cũng đã tỉnh lại rồi!”

Vương hậu đưa mắt nhìn Cơ Vũ, khẽ mỉm cười, rồi lại khép mắt lại. Cung chính vui mừng không để đâu cho hết, vội rời khỏi cung, chạy như bay tới ngự thư phòng, muốn đích thân thông báo tin mừng cho bệ hạ. Cơ Vũ ra hiệu cho cầm sủ, tiếng đàn lập tức trở nên thư thái, bớt đi một chút bi thương, thêm vào một chút hoan hỷ.

Lại một lúc sau, vương hậu một lần nữa mở mắt, nhìn Cơ Vũ mỉm cười, chậm rãi gọi: “Vũ Nhi!”

Vũ Nhi run giọng gọi: “Mẫu hậu!”

Giọng vương hậu vô cùng yếu ớt: “Vũ Nhi, mẫu hậu... mẫu hậu đang ở đâu?”

“Mẫu hậu, người đang ở trong cung!”

“Thật ư?” Vương hậu ngoảnh đầu, đưa mắt liếc nhìn xung quanh, thấy quả là vậy, bèn khẽ gật đầu, lại nhìn Cơ Vũ mỉm cười. “Đúng là đang ở trong cung! Xem ra những điều ta vừa trải qua, đều là hư ảo!”

“Đúng vậy, thưa mẫu hậu, người đã hôn mê suốt nửa tháng trời!”

“Nửa tháng?” Vương hậu không khỏi ngạc nhiên hỏi lại, dường như đã hoàn toàn trở về hiện thực, khẽ thở dài một tiếng nào nề.

Cơ Vũ ngồi bên mép giường, nhìn cầm sư ngồi sau bức rèm, nói: “Mẫu hậu, nhờ có tiếng đàn của cầm sư, mới gọi được người tỉnh dậy.”

“Đúng vậy!” Vương hậu mỉm cười, “mẫu hậu đã nghe thấy rồi. Vũ Nhi, con hãy thay mẫu hậu cảm tạ cầm sư!”

Cơ Vũ “vâng” một tiếng, lắng nghe một lúc, nói khẽ: “Mẫu hậu, người hãy nghe đi, tiếng đàn của cầm sư thực thần kỳ! Mẫu hậu đã tỉnh lại, tiên sinh không biết vui mừng tới nhường nào!”

Vương hậu chăm chú lắng nghe. Cầm sư đang thả hồn vào khúc nhạc, hai mắt nhắm lại, mười ngón tay lướt nhẹ như bay, quên cả bản thân. Vương hậu lắng nghe một lúc, đột nhiên sực nhớ ra một chuyện, bèn nói với Cơ Vũ: “Vũ Nhi, có một việc này, con hãy mau chóng đi làm giúp mẫu hậu!”

“Con xin nghe lời căn dặn của mẫu hậu!”

“Con đi ra phố, giúp mẫu hậu tìm một người. Mẫu hậu đoán rằng, người này có lẽ đã tới!”

Cơ Vũ vô cùng ngạc nhiên: “Tìm người thế nào?”

“Một ông lão mày trắng.”

“Ông lão mày trắng?”

Vương hậu gật đầu, Cơ Vũ hỏi tiếp: “Nếu gặp được người này, Vũ Nhi sẽ mời vào cung ư?”

Vương hậu khẽ lắc đầu.

“Nếu gặp, con không cần phải nói gì, chỉ cần lập tức về bẩm báo với mẫu hậu là được.”

Cơ Vũ gật đầu, đứng dậy định đi, song lại quyến luyến bịn rịn, không rời xa.

Vương hậu thúc giục: “Đi mau, việc này rất gấp!”

Cơ Vũ buông tay vương hậu, vội vã bước ra khỏi cửa cung, từ xa đã nhìn thấy ba người Chu Hiến Vương, cung chính, nội thần đang từ ngự thư phòng hấp tấp bước lại. Từ một lối khác, Cơ Tuyết và đám ngự y cũng đang chạy như bay về phía này. Cơ Vũ cảm thấy yên tâm, tức tốc trở về khuê phòng, gọi cung nữ thân tín Xuân Mai cùng mình ra phố. Hai người cải trang thành dân thường, lặng lẽ lên ra ngoài vương cung theo lối cổng phụ, đi qua Thái học viện, chạy ra phố lớn.

Trên phố, người qua kẻ lại tấp nập, đâu đâu cũng thấy quầy hàng la liệt.

Cơ Vũ đầu đội một chiếc nón rộng vành, vai quàng khăn lụa, trông như một nữ thương khách, vai đeo bảo kiếm, đi dọc theo phố, hai mắt mở to, tìm kiếm ông lão có đôi mày trắng. Xuân Mai cải trang thành người hầu, theo sát Cơ Vũ không rời nửa bước.

Do cầm sư đã rời đi, lớp học không còn ai dạy, Trương Nghi cũng lảng

lặng chuồn ra phố. Lúc này, hắn đang vừa đi vừa ngó nghiêng, bất chợt thấy trước mắt sáng bừng, định thần nhìn kỹ, nhận ra ngay nàng công chúa vừa gặp trong Thái học, bất giác tim đập thình thịch như muốn bắn ra khỏi lồng ngực. Sau một hồi suy nghĩ, Trương Nghi cố gắng trấn tĩnh lại, giật áo Tiểu Thuận, lẳng lặng bám sát theo sau.

Cơ Vũ chỉ chăm chú tìm kiếm ông lão mày trắng, bởi vậy đừng nói là Trương Nghi đang bám sát phía sau, mà ngay cả Tô Tần đang đi phía trước có hai mươi bước chân, cũng không hề nhận thấy.

Là Xuân Mai phát hiện ra trước. Trong lúc đang đi, Xuân Mai bỗng kêu lên: “Công...” chữ “chúa” còn chưa kịp phát ra, cô nàng đã sực tỉnh, lập tức đổi lại, “tiểu thư, hãy nhìn người kia!”

Cơ Vũ nhìn theo tay Xuân Mai, phát hiện ra gã nói lắp vừa mới bị làm nhục ở Thái học.

Tô Tần cúi đầu chậm rãi bước đi, thanh kiếm gỗ đeo ngược trên vai, quả thật trông rất nực cười. Xuân Mai hạ thấp giọng nói khẽ: “Nhìn kiếm của hắn kia, đeo ngược trên vai!”

Cơ Vũ lần đầu tiên để ý thấy bộ dạng đeo ngược kiếm của Tô Tần, khẽ bật cười một tiếng, rồi chậm rãi bước đi, kéo sụp nón xuống thấp hơn, tránh để Tô Tần nhận ra, cứ thế lẳng lặng đi theo sau hắn, trong khi hai mắt vẫn ngó nghiêng tìm ông lão mày trắng.

Tô Tần bước tới ngã ba, đứng đó đắm chiêu suy nghĩ. Lát sau, bèn lôi mảnh khăn lụa của Cơ Tuyết từ trong ống tay áo ra, đặt trên lòng bàn tay ngắm nghía một hồi, rồi nâng lên trước ngực, nhắm mắt lại lầm rầm vài câu gì đó, như thể đang cầu nguyện. Sau đó cẩn thận gập lại, nhét vào trong ống

tay áo, ngẩng đầu bước đi.

Ở cách đó không xa, một cây phước xem tướng đang giương cao, tiểu đồng tay cầm cán phước, đứng thẳng một bên. Quý Cốc Tử ngồi ngay ngắn dưới đất, hai mắt khép hờ, giống như đang ngủ gật.

Người qua kẻ lại tấp nập, có người cứ thế đi qua, có người liếc mắt nhìn lá phước, song không ai dừng lại xem tướng. Tiểu đồng bụng đói réo sôi ùng ục, không thể nhịn thêm được nữa, cúi đầu xuống, nói khẽ với Quý Cốc Tử: “Tiên sinh, bụng tiểu đồng kêu réo dữ quá!”

Quý Cốc Tử liếc mắt nhìn thấy Tô Tần, liền bật cười: “Tiểu tử mau đứng thẳng lên, có người mang tiền tới rồi!” Tiểu đồng phẫn chấn, đứng thẳng người dậy, đưa mắt trông ra phía trước, thấy Tô Tần đang nhìn lá phước, thì không cả cúi người chào, lập tức kêu lên: “Tiên sinh, chính là anh chàng kỳ quặc đó!”

Quý Cốc Tử gật đầu.

Tiểu đồng nhin không nổi, hạ giọng cãi lại: “Tiên sinh, nhưng anh ta chỉ có một đồng, tiểu đồng thấy anh ta cũng đói lắm rồi!”

Quý Cốc Tử lại bật cười: “Tiểu tử đúng là có trái tim nhân từ, song người nhân từ không cần no bụng ư? Nếu tiểu tử không đói, ta sẽ thu phước lại không xem tướng nữa!”

Tiểu đồng chưa kịp nói gì, Tô Tần đã bước lại gần. Quý Cốc Tử từ từ nhắm mắt, tiểu đồng cũng mau chóng dựng thẳng cây phước lên.

Bước chân Tô Tần chậm lại, hai mắt nhìn chăm chăm vào hàng chữ lớn trên lá phước: “*Xa coi tiền đồ vạn dặm, gần đoán phúc họa sớm chiều*”.

Tô Tần không nhận ra ông lão xem bói trước mặt chính là người mình đã gặp trong miếu đêm hôm trước. Cũng có lẽ do hai chữ *tiền đồ* quá ư thu hút, nên sau một hồi do dự, cuối cùng vẫn quyết định bước tới trước mặt Quý Cốc Tử, ngồi xuống, ngáp ngừng gọi: “Tiên... tiên sinh...”

Mắt Quý Cốc Tử nheo lại thành hai khe hẹp, thủng thẳng: “Khách quan xin cứ nói!”

“Vãn... vãn sinh muốn... muốn... cầu tiên... tiên sinh... một quẻ!”

Quý Cốc Tử vẫn khép hờ hai mắt: “Xa có thể đoán quá khứ, tương lai; gần có thể xem phúc họa sớm tối; nhiều có thể hỏi thời vận đời người, ít có thể đoán trước chuyện hiếu hỷ! Không biết khách quan muốn xem chuyện gì?”

“Là... là muốn tiên... tiên sinh... xem... xem giúp vãn sinh... đời này có thể... có thể...”

Không đợi Tô Tần lắp bắp hết câu, Quý Cốc Tử đã cắt ngang, chậm rãi nói: “Xin khách quan đặt tiền xem quẻ trước!”

Người qua đường nhìn thấy có người coi bói, bèn xúm xít lại xem. Cơ Vũ liếc thấy cặp mày dài trắng toát của Quý Cốc Tử, trong lòng mừng rỡ, tim đập rộn ràng, thở phào một cái, vuốt lại mớ tóc, kéo Xuân Mai đứng lẫn vào trong đám đông đứng xem.

Tô Tần không để ý tới đám người vây quanh, vừa thò tay vào ống tay áo lần tiền, vừa hỏi: “Vãn... vãn sinh... dám hỏi... hỏi tiên sinh, cần... cần... trả bao nhiêu tiền?”

“Muốn biết thời vận đời người, một lượng vàng; muốn biết chuyện hiếu

hỷ, mười xu tiền đồng!”

Tô Tần mặt biến sắc, bàn tay phải đang lần tìm trong ống tay áo chợt khựng lại: “Vãn... vãn... vãn sinh...”

Người vây quanh mỗi lúc một đông, Trương Nghi cũng dẫn Tiểu Thuận lách vào trong, chen lên đầu hàng. Tô Tần muốn bỏ mà không được, sắc mặt lúng túng, ấp a ấp úng nói: “Tiên sinh... vãn... vãn sinh... không... không có...”

Đám đông thấy Tô Tần lắp bắp, thì cười ồ cả lên. Tô Tần càng luống cuống, đang định đứng dậy bỏ đi thì Quý Cốc Tử thùng thảng nói: “Nhìn dáng vẻ của khách quan, hẳn là muốn cầu thời vận đời người! Mau đưa tay ra đây!”

Giọng Quý Cốc Tử như có thần lực, Tô Tần vô thức chìa ngay tay trái ra. Bàn tay già nua của Quý Cốc tử lần bắt mạch của Tô Tần, hai mắt khẽ nhắm lại, giống như đang chẩn bệnh.

Có người nói to: “Hơ hơ, mọi người nhìn kìa, trên phướn viết rõ là xem tướng, không ngờ lại là khám bệnh!”

Có người phụ họa: “Này các vị, các vị đã nhìn thấy ai bắt mạch xem bói bao giờ chưa? Đây gọi là thầy bói biến thành thầy thuốc, ha ha ha!”

Mọi người lại cười rộ lên.

Trương Nghi dường như đã quên bằng mất công chúa Cơ Vũ đang đứng ngay bên cạnh, hai mắt mở to nhìn chăm chăm vào bàn tay bắt mạch của Quý Cốc Tử.

Bắt mạch được một lúc, Quý Cốc Tử bèn buông tay, hai mắt nhắm lại, cất

giọng sang sảng: “Khách quan có tư chất dị thường, sau này quý đến hàng khanh tướng, lão hủ xin được chúc mừng!”

Đám đông thấy đều trợn mắt kinh ngạc. Có người chỉ vào Tô Tần, cười ngặt nghẽo mà nói: “Hắn mà cũng quý đến hàng khanh tướng ư? Ha ha ha, mọi người thử nhìn hắn mà xem, thô kệch quê mùa, còn nói lấp nữa chứ! Ha ha ha, mọi người đã từng thấy khanh tướng nào nói lấp chưa?”

Đám đông lại cười ầm ĩ.

Có người nhận ra Tô Tần, lập tức kinh ngạc kêu lên: “Đây chẳng phải là cậu con trai thứ hai của Tô gia ở thôn Hiên Lý sao? Quý tới hàng khanh tướng? Giờ đang nổi tiếng chơi bồi lêu lổng, khiến cha hắn suýt tức chết kia kìa!”

Có người giễu cợt: “Đây chẳng phải là tư chất dị thường là gì?”

Tiếng cười chề càng lúc càng ồn ã.

Tô Tần vẫn thản nhiên như không, không xấu hổ cũng không tức giận, từ từ quỳ xuống, hướng về Quý Cốc Tử, vái liền ba vái: “Tạ... tạ ơn... những lời... may... may mắn... của... của tiên sinh! Vẫn... vẫn sinh... không có... một... một lượng vàng...” Rồi lần trong ống tay áo móc ra đồng tiền bố vừa kiếm được nhờ vác gạo thuê, cung kính đặt trước mặt Quý Cốc Tử, “vẫn sinh chỉ... chỉ có đồng tiền này... không... không đủ... trả tiền công... cho... tiên... tiên sinh!”

Quý Cốc Tử mở mắt, nhìn Tô Tần một lát, lại khép mắt lại, thùng thảng nói: “Khách quan đứng dậy đi! Lão hủ chỉ nhận đồng tiền này thôi, số tiền công còn thiếu, đợi khi khách quan làm tới chức khanh tướng, trả lại cho lão

hủ cũng chưa muộn!”

Tô Tần lại lay liên ba lay: “Vãn... vãn... vãn sinh tạ... tạ ơn tiên sinh!”

Quý Cốc Tử còn chưa kịp đáp lại, bỗng từ trong đám đông vang lên tiếng cười chế giễu. Mọi người đồng loạt nhìn về phía đó, chính là tiếng cười của Trương Nghi.

Cơ Vũ quay sang nhìn, chợt nhận ra Trương Nghi, ngạc nhiên sửng sốt, bèn kéo sụp nón che kín mặt. Trương Nghi thấy nhị công chúa đã nhận ra mình, hiểu rằng cơ hội trở tài đã tới, lập tức hào khí bừng bừng, vừa kín đáo liếc nhìn Cơ Vũ, vừa vòng tay hướng vào Quý Cốc Tử, đồng dục nói: “Lão thầy tướng kia, lão khoác lác quá đà rồi đấy!”

Quý Cốc Tử từ từ mở mắt, liếc nhìn Trương Nghi, nhận ra ngay gã học trò nông cuồng trong học cung hôm nọ, lập tức lên tiếng: “Khách quan dựa vào đâu mà nói vậy?”

Trương Nghi chỉ vào lá phướn của lão viết rành rành: *Xa coi tiền đồ vạn dặm, gần đoán phúc họa sớm chiều*. Tiền đồ đời người nhất thời không thể kiểm nghiệm, ai cũng có thể phán bừa. Vậy vãn sinh muốn hỏi *phúc họa sớm chiều*, liệu tiên sinh có đoán đúng được chăng?”

Quý Cốc Tử chậm rãi nói: “Tất nhiên!”

Trương Nghi chớp mắt một cái: “Nếu nói tới phúc họa sớm chiều, vãn sinh xin làm khó tiên sinh một chuyện. Vãn sinh xin hỏi, trong vòng một tháng tới, tại hạ có phúc họa nào chăng?”

Quý Cốc Tử không bắt mạch nữa, mở mắt nhìn Trương Nghi, quan sát kỹ một lượt, rồi nhắm mắt lại, nói: “Khách quan sắp gặp chuyện đại hung trong

đời!”

Nghe nói gặp quẻ hung, Trương Nghi cho rằng Quỷ Cốc Tử cố ý chọc giận mình, hằm hằm tức tối: “Lão... lão ăn nói hồ đồ! Được rồi, văn sinh hỏi tiếp lão, theo lão thì vị khách quan quý tới hàng khanh tướng này trong vòng một tháng tới có họa phúc nào chăng?”

Quỷ Cốc Tử cũng nhìn Tô Tần một lượt, trả lời ngay: “Hắn sắp gặp chuyện đại hỷ trong đời!”

Trương Nghi nổi giận đùng đùng: “Sao kia? Văn sinh gặp đại hung, hắn lại đại hỷ, các vị nói thử xem, liệu trong thiên hạ có chuyện này chăng? Hừm, đích thị là ăn nói hồ đồ, cũng chỉ là vì một đồng xu kia mà thôi, Trương Nghi đã nhìn thấu bụng dạ lão rồi!”

Tiểu đồng nghe Trương Nghi ăn nói ngông cuồng vô lễ, trừng mắt tức giận, nhìn chòng chọc vào Trương Nghi. Quỷ Cốc Tử mở mắt, liếc Trương Nghi một cái, rồi lại khép mắt lại như cũ, nói chắc như đinh đóng cột: “Số mệnh đã định, tin hay không là tùy khách quan!”

Trương Nghi hừ mũi một tiếng, lên giọng: “Lão tiên sinh hãy khoan nhắm mắt. Văn sinh hỏi lão, trong vòng một tháng tới, nếu lời phán của tiên sinh không linh nghiệm, sẽ thế nào đây?”

Quỷ Cốc Tử không thêm lý tới Trương Nghi, vẫn nhắm nghiền hai mắt.

Trương Nghi cười ha hả, nói: “Biết ngay là lão nói xằng nói bậy! Nếu không, có sao không dám trả lời!”

Quỷ Cốc Tử có vẻ đã nhập định, song từ trong miệng lại bật ra một câu: “Chàng trai, lão hủ sẽ ở đây một tháng chờ cậu!”

“Tốt!” Trương Nghi quay sang phía đám đông, vòng tay sang hai bên trái phải, “các vị, xin các vị hãy làm chứng giúp. Trong vòng ba mươi ngày tới, nếu linh nghiệm, văn bối sẽ khấu đầu ba cái trước lão tiên sinh đây! Còn nếu không linh nghiệm, ha ha ha...” Liếc mắt nhìn lá phướn bên cạnh tiểu đồng, nói tiếp, “e rằng lá phướn nhỏ bé của lão tiên sinh đây sẽ thành trăm mảnh vụn!”

Tiểu đồng trừng mắt nhìn Trương Nghi: “Người dám?”

Đám đông lại cười ồ lên.

Quý Cốc Tử lại nói tiếp: “Chàng trai, đợi tới lúc đó, e rằng cậu không còn mạnh mẽ như hôm nay được nữa!”

Trương Nghi lại phá lên cười: “Được, chúng ta quân tử nhất ngôn!”

Nói xong lời này, Trương Nghi hăng máu như gà chọi đá thắng, ngẩng đầu ưỡn ngực, ngoảnh đầu tìm Cơ Vũ, nhưng thấy nàng và tỳ nữ đã ở tít phía xa. Trương Nghi vô cùng thất vọng, định đuổi theo, bỗng khoé mắt liếc thấy Tô Tần cũng đang đi ra phố theo chiều ngược lại, trong đầu bỗng nảy ra một ý, lập tức quên ngay nhị công chúa, kéo Tiểu Thuận, bám theo Tô Tần từ phía xa.

Đúng như tiểu đồng nói, Tô Tần đang bụng đói cồn cào. Mặt trời đã lặn xuống trời tây, đang là giờ cơm tối, mùi thức ăn từ các hàng quán trên phố toả ra thơm nức, tiếng rao mời khách của các chủ quán vang lên không ngớt bên tai. Tô Tần dừng bước, nhìn một vị khách đang ngồi ăn mà nuốt nước bọt, muốn bỏ đi, song hai chân nặng trĩu.

Tô Tần lại nuốt nước bọt, đang dẫn lòng định bước đi, bỗng có một bàn

tay vỗ nhẹ lên vai. Tô Tần giật nảy mình ngoái đầu nhìn lại, thấy có hai người đang đứng ở sau lưng, chính là Trương Nghi và Tiểu Thuận.

Do đã gặp hai lần, Tô Tần nhận ra ngay, cúi gập người vái chào mà nói: “Tô... Tô Tần... bái kiến... sĩ... sĩ tử!”

Trương Nghi cất giọng châm biếm: “Nên gọi Tô Tử là Tô khanh hay là Tô tướng nhỉ? Tô khanh tướng nhé, như vậy mới đầy đủ. Tại hạ họ Trương tên Nghi, người Ngụy.” Rồi khoa trương vái đáp lễ, “Trương Nghi người Ngụy bái kiến khanh tướng đại nhân!”

Tô Tần đỏ bừng mặt: “Trương... Trương Tử chớ... chớ cười đùa! Tô... Tô Tần... không gánh... nổi tội...”

Trương Nghi tiếp tục giễu cợt: “Ồ, Tô khanh tướng nói gì lạ thế? Trương Nghi thấy Tô khanh tướng nấn ná mãi ở đây, có phải đã đói rồi chẳng?”

Tô Tần bị Trương Nghi nhìn thấu tình trạng quẫn bách, mặt đỏ như gấc: “Tại... tại hạ...”

Trương Nghi cười vang: “Khanh tướng đại nhân, có thể khuất phục trời, khuất phục đất, khuất phục người, khuất phục mình, song không khuất phục nổi cái bụng đói. Chỉ có điều... quán ăn ở đây quá dở, chỉ thích hợp để thỏa mãn cái bụng của đám hạ nhân. Tôn quý như Tô khanh tướng đây, nên chọn chỗ tao nhã hơn mới phải!” Rồi quay sang nhìn Tiểu Thuận, “tiểu tử, có biết trong vương thành có chỗ nào thích hợp cho Tô khanh tướng dùng bữa chẳng?”

Tiểu Thuận đảo con người một vòng: “Bẩm thiếu gia, gần Văn miếu có quán Vạn Bang, nghe nói chuyên phục vụ quan lại quyền quý, sứ thần liệt

quốc, nổi tiếng hạng nhất vương thành!”

Trương Nghi gật đầu: “Ồ, quán Vạn Bang, tên gọi hay lắm, rất phù hợp để khanh tướng đại nhân đây dùng bữa. Tô khanh tướng, tại hạ muốn mời đại nhân một chén rượu nhạt ở quán Vạn Bang, mong đại nhân nể mặt!”

Tô Tần nghe những lời này, biết là nói giễu mình, mặt đỏ bừng, lắp bắp từ chối: “Tôi... tôi... không... không...”

Trương Nghi không chịu buông tha: “Tô khanh tướng, tại hạ có lòng thành, xin đại nhân nhận lời, coi như để tại hạ chuộc lỗi!”

Tô Tần vô cùng ngạc nhiên: “Chuộc... chuộc lỗi?”

Trương Nghi nghiêm túc gật đầu: “Lúc trước ở Thái học, là Trương Nghi đã làm khó khanh tướng đại nhân!”

Tô Tần thấy Trương Nghi nói vậy, có phần xúc động, lắp bắp mà nói: “Tôi... Tô Tần... không... không trách sĩ... sĩ tử!”

Trương Nghi lắc đầu quây quây: “Khanh tướng đại nhân có thể không trách, song xét về lễ, Trương Nghi cần phải tạ tội. Tô khanh tướng, mời!”

Tiểu Thuận cũng bước lại, kéo tay Tô Tần, cười hì hì mà nói: “Tô đại nhân, thiếu gia có lời mời, ngài không ăn thực là uổng phí, mà ăn cũng là miễn phí, hà tất phải sĩ diện để bụng đói meo? Đi thôi, quán Vạn Bang ở ngay phía trước kia rồi!”

Tô Tần thấy hai người không còn giễu cợt mình nữa, lại thấy Trương Nghi có vẻ hối lỗi thực lòng, bèn cúi gập người nói: “Tấm thịnh... thịnh tình của Trương... Trương Tử, Tô... Tô Tần xin... cảm... cảm tạ!”

Trương Nghi nhìn Tô Tần, cười vang, kéo tay hắn mà nói: “Ồ, như vậy

mới giống khanh tướng chứ! Đi nào!”

Một lát sau, ba người đã tới trước quán Vạn Bang. Liếc mắt nhìn vào trong, thấy bài trí cực kỳ hoa lệ, Tô Tần dụi mắt như thể đang ngủ mơ.

Thấy Trương Nghi ăn mặc sang trọng, tiểu nhị tươi cười hớn hở, dẫn họ vào nhĩ thất ở tầng trên. Trương Nghi chìa tay, cung kính nói: “Khanh tướng đại nhân, mời!”

Tô Tần chưa hết ngỡ ngàng, cũng chìa tay mà nói: “Trương Tử, mời!”

Trương Nghi nhìn sang Tiểu Thuận, mỉm khê: “Còn không mau dẫn khanh tướng đại nhân vào chỗ ngồi!”

Tiểu Thuận kéo ghế mời Tô Tần ngồi xuống, Trương Nghi cũng ngồi xuống theo.

Tiểu nhị bước lại gần, quỳ xuống đất nói: “Tiểu nhân kính mời hai vị thiếu gia chọn món!”

Trương Nghi xua tay nói: “Khỏi cần chọn món, người tự đi chuẩn bị đi, cần tám món nóng tám món nguội. Mà này, nhớ kỹ, bốn thứ tay gấu, vi cá, môi báo, tim nai, không được thiếu món nào!”

Tiểu nhị nghe vậy, như mở cờ trong bụng, đồng dạc nói: “Thiếu gia yên tâm, đây đều là những món đặc biệt của bản quán, chắc chắn không thể thiếu được. Chư vị muốn dùng rượu gì?”

Trương Nghi nheo mắt lại: “Ở đây có những rượu gì?”

“Bẩm thiếu gia, toàn là rượu lâu năm của Đại Chu!”

“Rượu lâu năm của Đại Chu?” Trương Nghi ngẫm nghĩ một lát, “được

bao nhiêu năm rồi?”

“Có loại ba năm, năm năm, bảy năm, mười năm, mười hai năm, mười lăm năm, còn có loại tám mươi năm, thiên hạ hiếm có, là cực phẩm!”

“Hay quá!” Trương Nghi cất giọng sang sảng, “cho một vò rượu tám mươi năm!”

Tiểu nhị phấn khởi ra mặt, cao giọng đáp lời: “Có ngay, có ngay!”

Chỉ một lát sau, thức ăn đã được dọn lên, hết đĩa này tới đĩa khác, cho tới khi bày chật kín cả mặt bàn, không còn một chỗ hở. Tô Tần không biết đây là những thứ gì, chỉ trở mắt ngăn người nhìn đủ món sơn hào hải vị, lắp bắp nói: “Trương... Trương Tử... gọi nhiều... nhiều món như vậy, chẳng phải... lãng... lãng phí quá ư?”

Trương Nghi mở nắp vò rượu, hương rượu thơm nức xộc vào tận mũi. Trương Nghi rót đầy hai chén, cười sảng khoái, tiếp lời Tô Tần: “Tô khanh tướng thân phận cao quý, chỉ vài đĩa thức ăn, một hũ rượu lâu năm, sao có thể nói là lãng phí?” Lại quay sang Tiểu Thuận, “ta và khanh tướng đại nhân ngồi đây uống rượu, tiểu tử ngươi đứng đó làm gì? Mau ra ngoài đợi!”

Tiểu Thuận thấy Trương Nghi nháy mắt với mình thì hiểu ý, đành nuốt nước bọt ừng ực, vội vã đi ra khỏi cửa.

Tô Tần vội nói: “Trương... Trương Tử, nhiều... nhiều thức ăn như... như thế này... chúng... chúng ta ăn làm sao hết, sao... không... không bảo... bảo anh ta cùng... cùng ăn?”

Trương Nghi cười vang mà nói: “Kẻ hầu người hạ như hăn, sao có thể ngồi cùng mâm với khanh tướng đại nhân?” Rồi cầm một chén rượu lên, đẩy

chén còn lại tới trước mặt Tô Tần, “khanh tướng đại nhân, mời!”

Tô Tần do dự một lát, rồi nâng chén lên, nói: “Trương... Trương Tử, mời!”

Trương Nghi liên tục rót rượu, hai người uống hết chén này đến chén khác, chỉ một loáng sau, vò đã trơ đáy. Rượu ủ lâu năm, uống đến đâu ngấm đến đấy, Tô Tần bình thường hiếm khi uống rượu, giờ không trụ nổi, vừa uống đã say mềm.

Trương Nghi bưng cả vò rượu lên, dốc nốt những giọt cuối cùng vào đầy một chén, đưa cho Tô Tần: “Chén rượu cuối cùng này, mời khanh tướng đại nhân thưởng thức!”

Tô Tần mặt đỏ phừng phừng, nhờ có men rượu mà cũng bạo gan hơn, đưa tay giật lấy chén rượu, lớn tiếng nói: “Trương... Trương Tử... thật... thật là... là hào kiệt... xuất... xuất chúng. Xem... xem... tại hạ đây!” Nói xong đưa chén rượu lên uống một hơi cạn sạch.

Trương Nghi cảm thấy đã đủ, đặt hăng liền ba tiếng. Tiểu Thuận đợi sẵn bên ngoài, nghe thấy, bèn đẩy cửa bước vào, thăm thì vài câu vào tai Trương Nghi. Trương Nghi nghe xong, vòng tay nói với Tô Tần: “Bên ngoài có người tìm tại hạ, khanh tướng đại nhân hãy ngồi chờ ở đây một lát, tại hạ ra ngoài có chút việc, lát nữa sẽ quay lại uống thêm vò nữa!”

Tô Tần đứng dậy, vòng tay nói: “Trương... Trương Tử cứ... cứ đi đi, Tô... Tô Tần sẽ... sẽ đợi... đợi Trương Tử quay... quay lại uống thêm vò... vò nữa.”

Trương Nghi làm bộ dạng say xỉn, vịn vai Tiểu Thuận ngật ngưỡng bước

ra khỏi nhà thất, đi xuống dưới lầu.

Bên ngoài, trời tối đen như mực, đã tới canh hai. Tiểu nhị nhìn thấy Trương Nghi bước ra khỏi cửa thì vội vã đuổi theo, chặn ngang trước mặt: “Bẩm, thiếu gia đi đâu đấy?”

Trương Nghi miệng nòng nặc hơi rượu: “Bản thiếu gia mót tiểu!”

Tiểu nhị cười tít mà nói: “Thiếu gia, trong quán có chỗ tiểu tiện, để tiểu nhân dẫn thiếu gia đi!”

Trương Nghi sầm mặt lại, quát lớn: “Bản thiếu gia muốn tiểu tiện ở đâu còn cần người chỗ mũi vào ư?”

Tiểu Thuận vội kéo tiểu nhị lại, nói khẽ: “Thiếu gia uống say rồi, muốn ra ngoài hít thở khí trời cho tỉnh rượu, lát nữa sẽ quay lại. Nếu người còn lằng nhằng gây sự với thiếu gia, thiếu gia dám phá luôn nhà hàng của người đấy!”

Tiểu nhị nhớ ra trên lầu còn một người, hăn họ sẽ không thể chạy làng, lại cười niềm nở mà nói: “Thiếu gia muốn tiểu tiện ở đâu, xin cứ tùy ý!”

Trương Nghi chỉ tay lên lầu, nói trong hơi rượu: “Người nghe đây! Vị thiếu gia trên kia uống nhiều rồi, người nhớ thay bản thiếu gia phục vụ cho chu đáo!”

“Thiếu gia yên tâm, tiểu nhân sẽ cho thiếu gia kia uống một bát canh giải rượu, đảm bảo không có chuyện gì!”

Trương Nghi gật gù, vịn vào người Tiểu Thuận, lão đảo bước ra khỏi cửa.

Hai người đi tới một góc khuất, thấy tiểu nhị không nhìn theo nữa thì ba chân bốn cẳng chạy thẳng. Một lát sau, về tới phòng trọ, Tiểu Thuận vừa mở cửa phòng, Trương Nghi đã nằm vật ra giường, cười sảng sặc.

Cười một chập, Trương Nghi quay sang nói với Tiểu Thuận: “Người thử chạy ra ngoài, nghe ngóng tình hình xem sao!”

Tiểu Thuận gật đầu, mở cửa đi ra ngoài. Chưa đầy nửa canh giờ sau đã thấy Tiểu Thuận tất tưởi trở về, Trương Nghi nghe thấy tiếng bước chân, vội bước ra hỏi: “Thằng oắt đó thế nào rồi?”

Tiểu Thuận thở hổn hển nói: “Khởi bẩm thiếu gia, có hai gã to con đứng chắn trước cửa nhà thất, bắt tên nói lắp đó trả tiền ăn!”

“Tên nói lắp đó đang làm gì?”

“Đang ngồi trong nhà thất đợi thiếu gia, nghe nói, hăn vẫn luôn mồm lái nhải đòi uống thêm vò nữa với thiếu gia, không say không về!”

Trương Nghi suy nghĩ một lát, gật gù đầu: “Được rồi, mau đi nghe ngóng tiếp!”

Tiểu Thuận quay người chạy đi. Khoảng nửa canh giờ sau lại quay trở về, phì phò nói: “Bẩm thiếu gia, ông chủ nhà hàng nổi trận lôi đình, đã treo tên nói lắp lên xà nhà, nói là sáng sớm mai sẽ áp giải lên quan huyện.”

Trương Nghi mỉm cười, hừ mũi một tiếng: “Quý tới hàng khanh tướng cái nổi gì? Đại hỷ trong đời cái nổi gì? Bản công tử thực sự muốn xem, tên nói lắp đó đại hỷ ở đâu, phú quý ở đâu?”

Tiểu Thuận hỏi thêm: “Thiếu gia, còn cần tiểu nhân làm gì nữa không?”

Trương Nghi ngáp một cái, nói: “Mau bưng nước rửa chân lại đây!”

Trời đã sáng bánh, trên phố người qua kẻ lại tấp nập. Trong quán Vạn

Bang, một trang hán mở cổng chính, ông chủ quán và tiểu nhị bước vào đại sảnh, hai hán tử theo sau. Ông chủ nhìn Tô Tần đã bị treo cả đêm trên xà nhà, hất hàm ra hiệu cho một hán tử. Hán tử tiến lại, tháo dây thừng buộc trên xà. Tô Tần rơi đánh “bịch” xuống đất như cái bao tải gai, đau quá kêu la ầm ĩ.

Tiểu nhị tiến lại, hăm hăm nhìn Tô Tần, chửi rủa: “Tên nói lắp thối tha kia, dám tới ăn không ở quán Vạn Bang, lại còn đòi ăn sơn hào hải vị, người đúng là chán sống!”

Tô Tần lúc này đã tỉnh rượu, nghe thấy lời chửi mắng thì mặt mũi đỏ rần, cúi gằm mặt, im thin thít.

Tiểu nhị quát lớn: “Mau mang tiền đến trả, nếu không, ông chủ sẽ giải người lên quan huyện, nhẹ thì giam vào đại lao ba năm, nặng thì thích chữ lên mặt, cho người cả đời không thể làm người!”

Nghe những lời này, Tô Tần sợ hãi cuống quýt: “Tôi... tôi... tôi... không ăn... ăn không...”

Ông chủ lạnh lùng nói: “Hừm, đã tới nước này rồi, còn già mồm. Vả vào miệng hăn!”

Một hán tử nghe vậy, sai vài bước tới trước mặt Tô Tần, giơ tay lên đang chuẩn bị vả, thì từ ngoài cửa chợt vang lên một giọng nói: “Khoan!”

Mọi người đều ngạc nhiên, quay đầu lại nhìn, thì ra là Trương Nghi và Tiểu Thuận đang đứng trước cửa.

Nhìn thấy Trương Nghi, Tô Tần cảm kích khôn tả: “Trương... Trương Tử... đã tới!”

Trương Nghi mặt lạnh tanh, chậm rãi tiến tới trước mặt ông chủ, chỉ vào

Tô Tần, nghiêm giọng trách mắng: “Sao các người lại cư xử như vậy với vị thiếu gia này?”

Ông chủ nhìn thấy Trương Nghi tới, lông mày đã giãn ra, vội cười út mắt: “Bẩm thiếu gia, tại hạ... tại hạ...” Rồi vội quay người lại, nghiêm mặt quát hán tử, “còn đứng đần ra đó? Không mau cời trói cho thiếu gia?”

Hán tử vội vã cời trói cho cho Tô Tần.

Trương Nghi vẫn lạnh lùng nói: “Tổng cộng hết bao nhiêu tiền?”

Ông chủ quay sang tiểu nhị: “Điếc à? Thiếu gia hỏi người, tổng cộng hết bao nhiêu?”

Tiểu nhị vội cầm một tấm thẻ tre, trình lên Trương Nghi: “Bẩm thiếu gia, tổng cộng đồ ăn thức uống đêm qua là tám lượng vàng, hai mươi tám xu đồng, đây là bản kê chi tiết, mời thiếu gia xem!”

Trương Nghi xua tay, nói với Tiểu Thuận: “Trả tiền!”

Tiểu Thuận móc ra chín lượng vàng, đưa cho tiểu nhị. Tiểu nhị đang tìm tiền lẻ trả lại, Trương Nghi đã xua tay nói: “Không cần!”

Ông chủ thấy vậy, gật đầu, khom lưng nói: “Sĩ tử gia, việc ngày hôm nay, tại hạ quả thực đắc tội, xin thiếu gia lượng thứ!”

Trương Nghi lừ mắt nhìn ông ta, cười khẩy mà nói: “Đắc tội với bản thiếu gia đây thì không sao, song đắc tội với Tô đại nhân đây, ông chủ sẽ phải trả giá!”

Ông chủ đảo mắt, quay sang tiểu nhị và hai hán tử: “Đêm qua, ai trong các người đã treo Tô gia lên?”

Tiểu nhị và hai hán tử đưa mắt nhìn nhau, ông chủ lại đảo mắt, xĩa tay vào tiểu nhị quát lớn: “Chính là người! Người đâu, treo hăn lên xà ngang cho ta, để cho Tô đại nhân đây hả giận!”

Hai hán tử chẳng nói chẳng rằng, bước tới bên tiểu nhị, loáng cái đã treo phắt hăn lên xà ngang, bắt chấp hăn kêu la om sòm.

Ông chủ liếc mắt nhìn tiểu nhị, tỏ vẻ hài lòng, lại cúi gập người trước Trương Nghi, cười nịnh nọt mà hỏi: “Thiếu gia đây đã hả giận chưa?”

Trương Nghi gật đầu, giọng lạnh tanh: “Được rồi, người treo Tô gia bao lâu thì cũng phải treo hăn bấy lâu!” Quay sang Tô Tần, “Tô đại nhân, đi thôi!”

Tô Tần muốn đi, song do hai chân bị trói đến tê dại, vừa bước một bước đã loạng choạng, ngã sấp xuống đất. Trương Nghi ra hiệu, Tiểu Thuận bèn dìu Tô Tần dậy, bước đi, ba người chậm rãi rời khỏi quán Vạn Bang.

Đi ra tới phố, Trương Nghi quay sang Tô Tần, vòng tay nói: “Tô khanh tướng, tối qua tại hạ có việc gấp, vốn chỉ định đi một lát, nào ngờ uống rượu say, ra cửa gặp gió thổi, người mềm nhũn như sợi bún, tới sáng nay mới tỉnh rượu. Chết thật, không ngờ đã làm khổ khanh tướng đại nhân!”

Tô Tần vòng tay đáp lễ, trong lòng đã hiểu rõ mười mươi, song miệng vẫn lắp bắp: “Sĩ... sĩ tử... chớ nên... tự... tự trách mình! Sĩ tử... đã cho Tô... Tô Tần này... hiểu được... thế... thế nào là... là phú quý chốn nhân... nhân gian, sao... sao có thể nói... nói là khổ?”

Trương Nghi cười: “Tô khanh tướng khoan dung độ lượng, Trương Nghi khâm phục!”

Tô Tần lại vòng tay nói: “Tạ... tạ ơn... bữa cơm thịnh... thịnh soạn của Trương... Trương Tử, Tô... Tô Tần ... cáo... cáo từ!”

Trương Nghi cũng vòng tay nói: “Tô khanh tướng đi cẩn thận!”

Tô Tần quay người, loạng choạng bước đi. Nhìn theo bóng Tô Tần xa dần, Trương Nghi đảo mắt qua lại, lăm lăm một mình: “Không được! Nếu để kẻ này đi mất, làm sao có thể kiểm chứng được lời phán đoán hồ đồ của lão già mày trắng?” Rồi giơ tay lên gọi lớn. “Khanh tướng đại nhân, xin đừng bước!”

Tô Tần dừng lại, ngoảnh đầu nhìn Trương Nghi: “Trương... Trương Tử có... có gì dặn... dặn dò?”

“Tại hạ muốn biết, Tô khanh tướng sống ở đâu?”

“Thôn Hiên... Hiên Lý... phía... phía đông thành!”

“Tô khanh tướng lần này ra đi, có muốn về nhà không?”

Tô Tần ngẫm nghĩ một lát, lắc đầu.

Trương Nghi ngạc nhiên: “Không về nhà, thế khanh tướng đại nhân muốn đi đâu?”

Nghĩ tới thiên hạ bao la rộng lớn, mà mình lại không có chỗ nào nương thân, Tô Tần bất giác thấy hoang mang, cắn chặt môi một lúc, thở dài một tiếng, lắc đầu mà nói: “Tại... tại hạ... cũng... cũng... không biết!”

Trương Nghi dường như đã hiểu ra, ngẫm nghĩ một lát, bỗng nảy ra một ý, vòng tay mà nói: “Chỗ tại hạ vẫn còn rộng rãi, khanh tướng đại nhân nếu không ngại, có thể tới ở cùng tại hạ.”

Tô Tần mừng rỡ, cúi gập người vái Trương Nghi: “Tô... Tô Tần... tạ .. tạ ơn... thành ý của sĩ... sĩ tử!”

Khi Cơ Vũ trở về tới cung Tịnh An, bên cạnh vương hậu chỉ còn một mình cung chính. Thái y và Cơ Tuyết đều đã về cả, đến Hiến Vương cũng không còn ở đó. Cơ Vũ lấy làm lạ, nhìn thấy cung chính ra đón, vội hỏi ông ta: “Phụ vương, chị ta và ngự y đâu?”

Cung chính bầm báo: “Nương nương muốn yên tĩnh, nên bảo họ về hết rồi!”

Cơ Vũ vội hỏi: “Mẫu hậu sao rồi?”

Cung chính nói khẽ: “Nương nương đỡ nhiều rồi, đang đợi công chúa!”

Cơ Vũ gật đầu, bước tới bên giường. Vương hậu hai mắt nhắm hờ, vẫn rất yếu ớt, có điều, khí sắc trông đã tốt hơn.

Cơ Vũ tiến lại gần, nói khẽ: “Mẫu hậu, Vũ Nhi đã về!”

Vương hậu từ từ mở mắt: “Mau đỡ mẫu hậu dậy!”

Cơ Vũ đỡ vương hậu dậy, để bà tựa lưng vào gối, phẫn khởi nói: “Mẫu hậu, Vũ Nhi đã nhìn thấy ông lão mày trắng.”

“Ồ?” Vương hậu khẽ mỉm cười, gật đầu, tròng mền vuốt nhẹ mái tóc mượt mà của Cơ Vũ. “Nào, hãy lại ngồi cạnh mẫu hậu, kể rõ cho mẫu hậu nghe!”

Cơ Vũ ngồi xuống cạnh vương hậu, ngả vào lòng bà, kể lại từ đầu tới cuối sự việc mà mình đã gặp trên phố. Vương hậu nghe xong, thở phào một tiếng, mỉm cười nói: “Nghe con nói như vậy, chắc hẳn đúng là người này

rồi!”

Cơ Vũ bắn khoăn hỏi: “Mẫu hậu, lão trượng mày trắng là ai thế? Vì sao mẫu hậu lại muốn gặp?”

Vương hậu ngẫm nghĩ một lát, rồi chậm rãi nói: “Lão trượng là cao nhân đắc đạo, sống ở núi Vân Mộng, hiệu là Quỷ Cốc Tử.”

Cơ Vũ kêu lên thất thanh: “Lão trượng chính là Quỷ Cốc Tử ư?”

Tới lượt vương hậu ngạc nhiên: “Sao thế, con biết lão trượng ư?”

Cơ Vũ gật đầu: “Vâng, con vẫn thường nghe cầm sư nhắc tới cái tên này, nói rằng lão trượng chính là đương kim cầm thánh. Cầm sư còn nói, cho dù Bá Nha tái thế, e rằng vẫn kém lão nửa cái đầu!”

Vương hậu mỉm cười, nói: “Quỷ Cốc tiên sinh không chỉ là một cầm thánh!”

Cơ Vũ mắt tròn xoe, càng thêm kinh ngạc: “Mẫu hậu, lẽ nào lão trượng là bậc thần tiên?”

Vương hậu gật đầu: “Trong mắt mẫu hậu, lão trượng quả là bậc thần tiên!”

“Vâng!” Cơ Vũ cười nói, “lão trượng xem ra quả cũng có chút đạo cốt tiên phong. Mẫu hậu, sao người biết lão trượng đã đến Lạc Dương? Có phải lão trượng đã báo mộng cho mẫu hậu?”

Vương hậu lắc đầu: “Không phải, là mẫu hậu thỉnh cầu lão tới.”

Cơ Vũ có vẻ không tin: “Mẫu hậu quen lão trượng ư?”

Vương hậu gật đầu.

Cơ Vũ vô cùng phấn khích: “Mẫu hậu, người mau nói đi, làm sao người lại quen biết vị thần tiên này?”

“Ồ!” Vương hậu vỗ nhẹ vào đầu Cơ Vũ, dường như đang hồi tưởng lại chuyện năm xưa, “đó là chuyện nhiều năm về trước, khi đó mẫu hậu còn nhỏ, da sần sùi, tóc vàng quạch, xấu xí nổi tiếng trong cung. Song ông ngoại con đã nhiều tuổi mới có được một mụn con gái, bởi vậy vô cùng yêu thương mẫu hậu. Năm mẫu hậu mười hai tuổi, đột nhiên mắc một chứng bệnh lạ, sốt cao không giảm, tóc vàng gãy rụng, thần trí mê man, hôn mê liên bốn mươi tám ngày. Ông ngoại con vô cùng lo lắng, tìm kiếm thầy thuốc giỏi ở khắp nơi về trị bệnh cho mẫu hậu, song bệnh tình không chút thuyên giảm. Tới ngày thứ bốn mươi chín, bên ngoài cung có một lão trượng có đôi mày bạc trắng cầu kiến, nói là chuyên trị chứng bệnh này. Ông ngoại con nghe vậy, hết sức vui mừng, xuống tận bậc thềm nghênh đón lão trượng. Lão trượng đưa ra một yêu cầu, nói rằng mẫu hậu là nhân tài tu đạo bẩm sinh, sau khi trị khỏi bệnh, cần theo lão trượng lên núi tu đạo. Ông ngoại con chỉ mong chữa khỏi bệnh cho mẫu hậu, nên lập tức đồng ý. Lão trượng châm rất nhiều kim lên người mẫu hậu, để lại mười túi thảo dược, rồi cáo từ. Mẫu hậu cứ đứng giờ uống thuốc, bốn mươi chín ngày nữa trôi qua, sức khỏe của mẫu hậu không những hồi phục như thường, mà tóc mọc đen bóng, lớp da sần sùi toàn thân bong tróc, thay thế bằng lớp da mới mịn màng, sau này, nghe mọi người nói đây gọi là ‘thoát thai hoá cốt’. Không chỉ có vậy, từ đó về sau, cơ thể mẫu hậu luôn toả hương thơm ngào ngạt, hết sức thần kỳ!” Nói tới đây, bà chợt dừng lại, thở dài.

Cơ Vũ đang chăm chú lắng nghe, vội hỏi: “Sau này thế nào? Mẫu hậu vì

sao không theo Quỷ Cốc tiên sinh vào núi tu đạo?”

“Than ôi!” Vương hậu lại thở dài, “đều trách ông ngoại con! Một trăm ngày sau, Quỷ Cốc tiên sinh đúng hẹn tới đón, ông ngoại con bỗng nhiên đổi ý, tìm cách thoái thác, xin Quỷ Cốc tiên sinh đợi thêm ba năm nữa. Ba năm sau, Quỷ Cốc tiên sinh lại đúng hẹn tìm tới, ông ngoại con vẫn không chịu, bất chấp mẫu hậu năn nỉ cầu xin, nhất quyết gả mẫu hậu cho Chu thất. Ngày mẫu hậu xuất giá, Quỷ Cốc tiên sinh đứng bên ngoài cung, nhìn mẫu hậu nước mắt lưng tròng bước lên xe đón dâu. Quỷ Cốc tiên sinh thở dài thườn thượt, rồi quay người bước đi. Chỉ ba năm sau, người Sở khởi binh tiêu diệt nước Sái, ông ngoại con cũng qua đời vì chiến họa!”

“Sau đó thì sao?”

“Quỷ Cốc tiên sinh từ đó không còn thấy xuất hiện. Sau này, mẫu hậu sinh ra hai chị em con, dần dần cũng thôi không còn nghĩ đến việc tu đạo nữa. Ba năm trước, mẫu hậu đột nhiên mơ thấy Quỷ Cốc tiên sinh, tiên sinh nói rằng, nếu mẫu hậu muốn, tiên sinh sẽ lập tức tới đón mẫu hậu lên núi. Mẫu hậu tỉnh dậy, nghĩ tới những lỡ dở trong đời, cảm thấy thực xót xa!”

“Mẫu hậu, phải chăng người... người vẫn muốn tu đạo?”

Vương hậu lại thở dài: “Than ôi, tu đạo trước tiên phải vứt bỏ toàn bộ ý phạm. Tuy mẫu hậu có lòng này, song không thể dứt bỏ phụ vương của các con, cũng không thể dứt bỏ hai chị em con. Trước mắt Tần, Ngụy tranh nhau cầu hôn Tuyết Nhi, phụ vương con tiến thoái lưỡng nan, mẫu hậu khổ sở vì không có kế hay, mới cầu Quỷ Cốc tiên sinh giúp đỡ. Thật không ngờ tiên sinh vẫn còn nhớ tới mẫu hậu, đã tới đây thật rồi!” Nói tới đây, trên mặt bà thoáng lộ nét cười.

“Mẫu hậu, Quỷ Cốc tiên sinh thực sự có thể giúp chúng ta vượt qua cửa ải khó khăn này ư?”

Vương hậu khẽ gật đầu, giọng đầy tự tin: “Mẫu hậu tin rằng, trong trời đất này, không có chuyện gì tiên sinh không làm được. Chỉ cần tiên sinh ở đây, mẫu hậu đã thấy vững tin!” Rồi lại nằm xuống giường, “Vũ Nhi, con hãy về đi, mẫu hậu mệt rồi, muốn nghỉ ngơi chốc lát. Nên nhớ, chuyện này không được kể với bất cứ ai!”

Cơ Vũ gật đầu, bái lạy lui ra.

Hôm sau, Hiến Vương, Cơ Tuyết, Cơ Vũ tới thăm vương hậu. Bốn người đang trò chuyện, Đông Chu Công đột nhiên dẫn theo Trần Chấn và ngự y mà Ngụy Huệ Hầu phái đến, xông xộc xông thẳng vào cung.

Nội tế ngăn họ lại, bước vào cung bẩm báo: “Khởi bẩm bệ hạ, Đông Chu Công dẫn sứ Ngụy Trần Chấn tới hỏi thăm bệnh tình nương nương!”

Chu Hiến Vương sững sờ, đưa mắt nhìn vương hậu. Vương hậu trầm ngâm một lát, lần tìm viên thuốc thanh huyền dưới gối, lấy nước uống vào. Một lát sau, bèn gật đầu với Hiến Vương.

Cung chính buồng rèm, Chu Hiến Vương sắc mặt trầm tư, chậm rãi nói: “Truyền sứ Ngụy bái kiến!”

Chỉ một lát sau, Đông Chu Công, Nhan thái sư dẫn Trần Chấn và ba vị ngự y bước vào cung, khấu bái ngoài rèm. Trần Chấn cất giọng sang sảng: “Bệ hạ Đại Ngụy nghe nói nương nương bệnh nặng, có ý tốt phái ngự y tới chẩn trị, xin bệ hạ Đại Chu cho phép!”

Trần Chấn thần nhiên gọi “bệ hạ Đại Ngự” ngay trong chính cung Đại Chu, lời lẽ càn rỡ khiến tất cả những người có mặt đều kinh ngạc. Chu Hiến Vương sắc mặt tím tái, Cơ Tuyết mày ngài nhíu chặt, bàn tay nhỏ bé của Cơ Vũ từ từ siết chặt chuôi kiếm.

Sau một hồi im lặng đầy căng thẳng, Nhan thái sư quỳ bên cạnh Trần Chấn chậm rãi lên tiếng trách móc: “Ngự sứ các hạ, đây là cung thất Đại Chu, không được nói năng bừa bãi!”

Trần Chấn sững lại một thoáng, rồi đổi giọng châm biếm: “Trần Chấn biết tội!” Sau đó hất hàm về phía tấm rèm. Hai nữ y quỳ trên đất hiểu ý, lập tức đứng dậy, nội tế bèn dẫn họ vào sau rèm để chẩn bệnh cho vương hậu.

Vương hậu vẫn nằm trên giường, thần thái tươi tắn, hai mắt nhắm nghiền. Hai nữ y trước hết bắt mạch, sau đó xem rêu lưỡi, cẩn thận xem xét hồi lâu, sắc vẻ mặt lộ rõ vẻ ngạc nhiên, đưa mắt nhìn nhau khó hiểu, rồi từ từ lui ra.

Thấy hai người đã lui ra, Trần Chấn khẩu đầu mà nói: “Sứ Ngự Trần Chấn cáo lui!”

Chu Hiến Vương cười nhạt, nói: “Tiễn khách!”

Đám Trần Chấn về tới dịch quán, hai nữ y miêu tả lại tỉ mỉ về mạch đập và rêu lưỡi của vương hậu cho một ngự y lớn tuổi khác nghe. Ngự y nghe xong, vẻ cũng mơ hồ, chẳng hiểu ra sao. Trần Chấn thấy ba người đều cúi đầu suy nghĩ, bèn hỏi nhỏ: “Nương nương mắc bệnh gì vậy?”

Ngự y vòng tay nói: “Khởi bẩm thượng khanh, nương nương mắc một căn bệnh rất lạ, ngờ là chứng hàn, song lại giống chứng nhiệt, hạ quan... hạ

quan khó mà suy...”

Chữ “đoán” còn chưa nói ra đã bị Trần Chấn chặn ngang: “Chứng nhiệt, chứng hàn cái gì? Ta chỉ hỏi ngươi, nường nường mắc bệnh thật hay là giả?”

Ngự y đáp ngay không chút do dự: “Bệnh thật!”

Trần Chấn kinh ngạc, khẽ phẩy tay: “Biết rồi, lui ra!”

Ba người bèn lui ra.

Hai đầu lông mày của Trần Chấn càng chau tít lại.

Sự ngông cuồng vô lễ của sứ Ngụy rõ ràng đã khiến Chu Hiến Vương nổi giận. Sau khi sứ Ngụy đi khỏi, Hiến Vương từ từ đứng dậy, mặt đầy nộ khí, nặng nề bước về phía cửa cung. Trước khi ra khỏi cửa, lại quay người lại nhìn cung chính, nói giọng lạnh tanh, gằn từng tiếng một: “Từ nay về sau, bất luận là ai, nếu tới hậu cung, đều phải bái kiến theo nghi lễ Đại Chu. Kẻ nào trái lệnh, trị tội theo luật pháp Đại Chu!”

“Lão nô lĩnh chỉ!”

Chu Hiến Vương thở gấp, trở về ngự thư phòng, ngời còn chưa ấm chỗ, sứ Tần Sư Lý Tật lại dẫn theo một nữ vu y vào cung cầu kiến. Nữ vu y là một trong những đệ tử của Hàn Tuyên Tử, gọi là Lâm tiên cô, từ nhỏ đã theo Hàn Tuyên Tử học y đạo, tinh thông y thuật. Hoá ra, Công Tôn Ưởng nhận được cấp báo của Sư Lý Tật, đã vào núi thỉnh cầu Hàn Tuyên Tử, Hàn Tuyên Tử bèn sai Lâm tiên cô tới Lạc Dương, chẩn bệnh cho vương hậu Đại Chu.

Nội tế bẩm báo: “Muôn tâu bệ hạ, sứ Tần Sư Lý Tật cầu kiến ngoài cung!”

Chu Hiển Vương chau mày nói: “Nói với sứ Tần, nường nường ngọc thể bất an, quả nhân không muốn tiếp khách!”

“Lão nô cũng đã bẩm báo như vậy, song sứ Tần kiên quyết nói, họ đến đây cũng vì chuyện này. Tần Công nghe nói nường nường ngọc thể bất an, đã vào tận núi Chung Nam mời một vị đạo cô tới. Người này thần thông quảng đại, có thể sẽ chữa khỏi bệnh cho nường nường!”

Nghe nói đạo cô tới từ núi Chung Nam, Chu Hiển Vương suy nghĩ một lát, khẽ gật đầu: “Truyền cáo sứ Tần, dù là thần y được Tần Công mời từ núi Chung Nam tới, cũng phải tuân theo nghi lễ của Đại Chu. Đưa thần y tới hậu cung chẩn đoán bệnh tình nường nường!”

Nội tế đi ra, truyền đạt ý chỉ của Hiển Vương cho Sư Lý Tật. Sư Lý Tật dẫn Lâm tiên cô theo nội tế vào Thái y viện, rồi cùng cung chính, nội tế và thái y của vương thất tới cung Tịnh An. Cung chính vén rèm, dẫn Lâm tiên cô bước tới bên giường vương hậu. Vương hậu đầu quần khăn lụa, nằm im như đang hôn mê.

Lâm tiên cô không bắt mạch, cũng không xem bệnh, mà đứng cách vương hậu một bước chân, nhắm mắt vận công, khai thông thiên mục, quan sát vương hậu từ trên xuống dưới. Lâm tiên cô cứ nhìn như vậy khoảng chừng một khắc, bèn lui trở ra.

Cung chính, nội tế chưa từng nhìn thấy cách chẩn bệnh nào kỳ lạ như vậy, liền đưa mắt nhìn nhau, rồi gọi tiên cô dừng lại.

Nội tế vòng tay vái mà nói: “Xin hỏi thần y, có thể đoán ra bệnh của nường nường chăng?”

Lâm tiên cô không nói là bệnh gì, cũng không nói là không đoán ra bệnh, chỉ mỉm cười, vòng tay đáp lễ một vái, rồi quay người bước đi. Trờ về dịch quán, Sư Lý Tật và phó sứ đều chạy ra đón, hỏi ngay: “Xin hỏi tiên cô, nương nương mắc bệnh gì?”

Lâm tiên cô nói khẽ: “Nương nương không có bệnh!”

Khoé miệng Sư Lý Tật khẽ nhếch lên, lộ rõ một nét cười, gật đầu nói: “Tiên cô quả nhiên y thuật cao siêu!” Suy nghĩ một lát, quay sang phó sứ, “mau truyền tin này ra ngoài, nói rõ cho người Ngự biết!”

“Hạ quan tuân lệnh!”

Một tuý tùng sứ Ngự nhận được mật báo, vội vã tới chỗ Trần Chấn bấm lại: “Hạ quan nghe phong thanh được từ chỗ dịch quán Tần, nói là Tần Công mời tiên cô từ núi Chung Nam tới chẩn bệnh cho nương nương, tiên cô nói là bệnh giả.”

“Hừm!” Trần Chấn khẽ gật đầu, mặt sầm xuống, “ta sớm đã nhìn thấu kế hoãn binh của Chu thất, nên mới mời ngự y tới, không ngờ, ngự y cũng bị họ qua mặt nốt!”

Tuý tùng lo lắng hỏi: “Sứ Tần đã nhận ra chân tướng, ắt sẽ tới Chu thất truy hỏi thiên tử. Chu thiên tử cùng đường đuối lý, có lẽ sẽ gả trường công chúa cho Tần thất!”

Trần Chấn cười nhạt: “Hừm, không có chuyện đó đâu! Chuẩn bị xe!”

Trần Chấn đánh xe thẳng tới Chu cung, cầu kiến Hiến Vương. Ngự sử trực trong cung nhìn thấy sắc mặt tối sầm của Trần Chấn, không biết có

chuyện gì, cũng không dám hỏi nhiều, lập tức tìm gặp nội tế.

Nội tế dẫn đo một lát, khấu kiến Hiến Vương nói: “Sứ Ngự Trần Chấn cầu kiến!”

Chu Hiến Vương khê chau mày: “Chẳng phải ông ta vừa tới hậu cung ư, còn đến đây làm gì nữa?”

“Bẩm bệ hạ, nghe ngự sử nói, Trần Chấn sắc mặt hằm hằm, có lẽ là tới gây sự!”

“Truyền ông ta bái kiến ở chính điện!”

Trần Chấn sắc mặt khó coi, bước vào chính điện, tiến thẳng tới triều đường, quỳ xuống khấu đầu nói: “Sứ thần Đại Ngự Trần Chấn khấu kiến bệ hạ Đại Chu!”

Chu Hiến Vương liếc nhìn ông ta, nói: “Sứ Ngự bình thân!”

Trần Chấn vẫn quỳ dưới đất, cất giọng sang sảng: “Khởi bẩm bệ hạ, Trần Chấn thân không thể bình!”

Chu Hiến Vương thoáng ngạc nhiên: “Ồ, vì sao không thể bình?”

“Trần Chấn phụng mệnh bệ hạ Đại Ngự, tới quý quốc cầu hôn. Nay đã tới Lạc Dương gần một tháng trời, quý quốc vẫn chưa trả lời về hôn sự. Trần Chấn hổ thẹn với sứ mệnh, nên tới đây thỉnh cầu, bất luận bệ hạ cho phép hay không, Trần Chấn chỉ cầu một câu trả lời, để còn hồi triều phục mệnh!”

Chu Hiến Vương sắc mặt sa sầm, quay sang nhìn ngự sử. Ngự sử bèn đáp lời: “Sứ Ngự nghe đây! Theo đại lễ Đại Chu, nếu long thể bệ hạ, ngọc thể nương nương bất an thì vương thất không bàn chuyện hôn nhân. Hiện nay nương nương bệnh nặng chưa khỏi, vương thất trên dưới lo lắng không yên,

còn thời gian đâu mà bàn đến hôn sự của công chúa? Nếu sứ Ngụy có lòng thành cầu hôn, xin nhẫn nại chờ đợi, lúc nào ngọc thể nương nương hồi phục, bàn chuyện kết hôn vẫn chưa muộn!”

Trần Chấn cười khẩy một tiếng: “Nhưng Trần Chấn nghe nói, ngọc thể nương nương bình yên vô sự, không hề mắc bệnh! Nếu bộ hạ không muốn kết thân với Đại Ngụy, cứ nói thẳng ra, hà cớ phải kiếm cớ thoái thác?”

Tận mắt nhìn thấy vương hậu lâm bệnh nặng, mà sứ thần nước Ngụy lại nói “bình yên vô sự”, Đại Chu thiên tử tức giận tới mặt mày biến dạng, toàn thân run bần. Ngự sử cũng không thềm nghe nữa, nghiêm giọng nói: “Sứ Ngụy chớ nói năng bừa bãi, hãy tuân theo lễ nghi của thiên triều!”

“Được, Trần Chấn này sẽ tuân theo lễ nghi của thiên triều!” Trần Chấn lại giấu cột một câu, từ từ dập đầu xuống đất, “sứ thần Đại Ngụy Trần Chấn lần cuối cùng khấu thỉnh bộ hạ Đại Chu, bộ hạ Đại Ngụy thành tâm kết thông gia với bộ hạ Đại Chu, mong tìm kiếm đạo hoà hợp trong thiên hạ. Nếu bộ hạ Đại Chu khăng khăng cố chấp, Trần Chấn đành phải hồi triều phục mệnh. Bộ hạ Đại Chu nên biết, bộ hạ Đại Ngụy xưa nay coi trọng thể diện, vạn nhất bộ hạ...” Nói tới đây thì cổ tình lấp lửng.

Thấy Trần Chấn một câu “bộ hạ Đại Ngụy” hai câu “bộ hạ Đại Ngụy”, ngự sử sắc mặt tím bầm, đang định khiển trách thì Chu Hiến Vương đã không nhẫn nhịn thêm được nữa, đập mạnh tay xuống bàn, giọng nói tuy chậm rãi, song rất mực uy nghiêm: “Ngụy Hầu đã muốn có câu trả lời, vậy thì mời sứ Ngụy vào giờ Thìn ngày mai, lên điện nghe chỉ!” Rồi cao giọng nói, “tiễn khách!”

Lời nói vừa dứt, liền phẩy ống tay áo bỏ đi.

Sáng sớm hôm sau, Chu thất bồng tuyên bố đại triều, các quan từ cấp đại phu trở lên đều tập trung ở chính điện. Sứ thần cầu hôn của ba nước là Sư Lý Tật, Trần Chấn và Thuần Vu Khôn đều tới triều đường, đợi ở trước điện.

Chu Hiến Vương đưa mắt nhìn khắp lượt quần thần, chậm rãi nói: “Chư vị ái khanh, quả nhân đã lâu không lên triều. Hôm nay cho gọi chư vị vào triều là để tuyên một ý chỉ!” Rồi quay sang phía ngự sử, “tuyên chỉ!”

Ngự sử rút chiếu thư từ trong ống tay áo ra, đồng dặc tuyên bố: “Chiếu theo vương chế Đại Chu, trưởng công chúa Cơ Tuyết đã tới tuổi cập kê, đến thì xuất giá. Hôm nay có Yên Công, Tần Công và Ngụy Hầu lần lượt sai sứ thần tới cầu thân, chư công Chu thất tuân theo ý trời, gả trưởng công chúa Cơ Tuyết cho Yên Công Cơ Mẫn. Nhân đây hạ chiếu, bố cáo thiên hạ...”

Quyết định của Chu Hiến Vương nằm ngoài dự đoán của Trần Chấn và Sư Lý Tật. Hai bên đưa mắt nhìn nhau, rồi kinh ngạc nhìn sững vào sứ thần nước Yên. Thuần Vu Khôn phất ống tay áo, bước tới trước điện, khấu đầu tạ ơn: “Sứ thần cầu hôn nước Yên Thuần Vu Khôn khấu tạ long ân của thiên tử Đại Chu, cung chúc thiên tử bệ hạ vạn thọ vô cương, long thể an khang!”

Chu Hiến Vương giọng khàn đặc, thốt lên hai chữ “bãi triều”, lập tức đứng dậy bỏ đi. Quần thần cũng lục tục ra về. Trần Chấn, Sư Lý Tật lại nhìn nhau, hậm hực rời khỏi cửa cung, sánh vai bước xuống bậc thềm bên ngoài chính điện.

Trai cò đánh nhau, ngư ông hưởng lợi. Hai nhà Tần, Ngụy tranh chấp kịch liệt, cuối cùng đều thất bại thảm hại, để cho lão Yên Công hưởng lợi, kết cục này, cả Trần Chấn và Sư Lý Tật đều không thể ngờ tới. Khi cùng bước

tới bậc thềm cuối cùng, Trần Chấn và Sư Lý Tật không hẹn mà cùng dừng bước, bật cười sáng sặc một tràng dài.

Sư Lý Tật quay sang Trần Chấn, vái dài một cái, giễu cợt mà rằng: “Vẫn nghe có câu, *Kẻ hấp tấp không thể ăn đậu phụ nóng*. Chuyện ngày hôm nay, câu nói này thật đúng với thượng khanh!”

Trần Chấn cũng đáp lễ, mỉa mai lại: “Vẫn nghe có câu, *Lợn lành chữa thành lợn què*. Chuyện ngày hôm nay, câu nói này đã ứng nghiệm với Ngũ đại phu!”

Sư Lý Tật mỉm cười nói: “Thượng khanh đại nhân, là lợn lành hay lợn què, hiện tại nói ra, e vẫn hơi sớm!”

Trần Chấn cũng cười mà đáp: “Ngũ đại phu, đậu phụ nóng có ăn được hay không, hiện tại nói ra, cũng hơi sớm chẳng?”

Hai người nói xong, lại phá lên cười một tràng.

Cười xong, Sư Lý Tật vòng tay nói: “Thượng khanh đại nhân, tại hạ cáo từ, hẹn gặp ở Hà Tây!”

Trần Chấn cũng vòng tay nói: “Ngũ đại phu, cứ quyết định như vậy, hẹn gặp ở Hà Tây!”

Trần Chấn quay trở về An Ấp, thuật lại chuyện Chu vương hậu giả bệnh thế nào, Chu Vương hứa gả trưởng công chúa cho Yên Công ra sao cho Ngụy Huệ Hầu nghe, cuối cùng tự trách mình: “Đều do vi thần hành sự nóng vội, không thể lo liệu chu toàn mọi việc, xin bệ hạ giáng tội!”

Ngụy Huệ Hầu xuýt xoa mấy lượt, rồi than: “Than ôi, chuyện này cũng

thật sự làm khó cho Chu thiên tử! Vương hậu giả bệnh, Cơ Biển gả con gái yêu cho lão Yên Công, đều là cùng bất đắc dĩ mà thôi. Ái khanh lần này đi sứ, không để cho Tần Công toại nguyện, đã là thành công lớn!”

Trần Chấn đứng dậy, lại khấu đầu nói: “Tạ ân không trách phạt của bệ hạ! Vi thần nghe nói thượng tướng quân ở Hà Tây liên tiếp báo tiệp về triều, quả là chuyện đáng mừng. Công Tôn Uởng dù mưu kế khôn lường, song chuyện xông pha trận mạc, sao có thể là đối thủ của thượng tướng quân?”

Ngụy Huệ Hầu gật đầu: “Đúng vậy! Gần đây Hà Tây liên tiếp báo tin thắng trận, cũng thu phục không ít thành ấp. Có điều, quả nhân vẫn cảm thấy không yên tâm.”

“Dám hỏi bệ hạ còn vương mắc điều gì?”

“Nhìn vào toàn cục, tuy Hà Tây liên tiếp thắng trận, song lại đều là thắng lợi nhỏ, quân Tần chẳng qua chỉ sứt sát chút da thịt, đại chiến thực sự vẫn chưa bắt đầu. Điều quả nhân lo lắng, chính là e sợ Ngang Nhi say sưa với những thắng lợi lật vặt, mà để lỡ mất đại sự!”

“Bệ hạ suy nghĩ sâu xa, vi thần vô cùng khâm phục!”

“Hôm nay ái khanh trở về, cũng vừa hay đúng lúc. Quả nhân muốn khanh tới Hà Tây một chuyến, một là để quan sát tình thế hiện tại, hai là nhắc nhở Ngang Nhi. Khanh hãy truyền khẩu dụ của quả nhân tới Ngang Nhi, nói rằng trận chiến này liên quan tới vận mệnh tương lai của nước Ngụy, căn dặn Ngang Nhi phải tuyệt đối thận trọng, mọi việc đều phải thỉnh giáo Long tướng quân, đánh đến đâu chắc đến đó, không được nóng vội cầu thắng!”

Trần Chấn lại bái lạy: “Vi thần lập tức lên đường, truyền đạt ý chỉ của bệ

hạ tới thượng tướng quân.”

Ngụy Huệ Hầu cười vang: “Cũng không cần gấp gáp quá. Sau chuyển đi Lạc Dương vừa rồi, ái khanh hẳn cũng đã mệt mỏi, hãy về phủ nghỉ ngơi một ngày, sáng mai lên đường cũng chưa muộn!”

“Tạ ơn bệ hạ quan tâm!”

Đúng đêm hôm đó, trong doanh trại quân Ngụy đóng trong một thung lũng rộng rãi trống trải, tiếng trùng rền rĩ, đuốc thắp sáng trưng. Chủ tướng ba quân công tử Ngang đặc ý đứng trước sa bàn, hết nhìn tham tướng, lại nhìn hai lá cờ nhỏ của quân Ngụy cắm trên hai thành trì phía đầu trường thành bên phải. Đứng bên trái công tử Ngang là phó tướng Long Giả, bên phải là tiên phong Bùi Anh.

Đưa mắt nhìn bao quát, trên sa bàn có rất nhiều chấm nhỏ song rời rạc, cắm đầy cờ Ngụy màu xanh, còn cờ đen của quân Tần đã trở nên thưa thớt, gần mười vạn đại quân nước Tần co cụm lại trong tuyến phòng ngự trường thành chỉ vồn vện rộng sáu mươi dặm, dài ba mươi dặm ở phía tây Đỗ Bình. Quân Tần đang phải đối mặt với sáu vạn trung quân của công tử Ngang, bên trái còn có ba vạn võ binh Hà Tây, trong đó có hai vạn lính mới, do phó tướng Long Giả thống lĩnh. Bên phải có ba vạn kỵ mã, là đại quân thiện chiến, do tiên phong tá quân Bùi Anh, ái tướng của công tử Ngang thống lĩnh. Quân Tần gần như đã sa vào bại cục, lúc này chỉ biết dựa vào trường thành kiên cố do người Ngụy xây dựng, quyết liệt chống trả tới cùng.

Tham quân cắm xong cờ, lùi lại tránh sang một bên.

Công tử Ngang dịch chuyển ánh mắt tới hai lá cờ mới cắm, nhìn Bùi Anh khen ngợi: “Bùi tướng quân, hôm nay tướng quân vừa xuất binh đã giành về hai thành ấp Đỗ Bình và Tân Thành, hoàn toàn chặn kín bên phải trường thành, quả là tuyệt diệu!”

Bùi Anh đồng dục nói: “Là nhờ thượng tướng quân tính toán chu toàn, mặt tướng không dám kể công!”

Công tử Ngang cười vang mà nói: “Có công thì bảo có công, từ chối làm gì?” Rồi quay sang Long Giả, “Long tướng quân, đã đến lúc quyết chiến với người Tần chưa?”

Long Giả do dự một lát: “Khởi bẩm chủ tướng, mặt tướng đã giao chiến nhiều năm với người Tần, chưa từng thấy họ nhẵn nhụi như hiện nay. Mặt tướng e rằng, Công Tôn Ưởng lần này có lẽ là giả vờ bại trận, chúng ta nên thận trọng đề phòng là hơn.”

Công tử Ngang bật cười vài tiếng, quay sang hỏi Bùi Anh: “Bùi tướng quân, Long tướng quân nói người Tần vờ bại trận, ý của tướng quân thế nào?”

Bùi Anh mặt hơi căng lên, đồng dục nói: “Khởi bẩm chủ tướng, người Tần tuyệt đối không thể vờ bại trận. Theo mặt tướng thấy, người Tần không hề đáng sợ như người ta vẫn đồn. Lần trước, người Tần chẳng qua là bày gian mưu quỷ kế, mới bất ngờ chiếm được Hà Tây. Thế nhưng, vài vạn quân Tần còn không làm gì nổi năm nghìn tàn binh già yếu của Thiếu Lương ta, chứ chưa nói tới Âm Tấn và Lâm Tấn quan. Tới lúc đại quân ta trở về chi viện, quân Tần khác nào lá mùa thu, chưa động vào đã rơi rụng lá tả, gần đây lại liên tục thảm bại, thương vong nặng nề. Người Tần vừa đánh đã thua, mặt

tướng mới đầu cũng hơi hoài nghi, song về sau quan sát kỹ dấu vết bại trận của người Tần, thì thấy không hề giả chút nào, đều là toàn quân tan rã, đến cỡ hiệu tướng quân cũng bị chúng giẫm đạp lên mà chạy.”

Công tử Ngang gật gù: “Đúng vậy, Bùi tướng quân nói rất hợp tình hợp lý. Nếu quân Tần giả thua, sẽ không có chuyện vứt cả lương thảo, quân nhu và thương binh như vậy!”

Long Giả vội nói: “Chính vì vậy, chúng ta mới phải đề phòng!”

Công tử Ngang khinh khinh nhìn Long Giả, cười khẩy mà nói: “Lão tướng quân đã bị người Tần dọa đến mất cả hồn vía rồi chẳng? Đúng là thần hồn nát thần tính!”

Long Giả không ngờ công tử Ngang lại nói vô mặt như vậy, giận tới run người, miệng lắp bắp: “Thượng tướng quân, tướng quân...”

Công tử Ngang không thèm đếm xỉa đến, quay sang tham tướng bên cạnh, đồng dục hạ lệnh: “Truyền lệnh, bao vây Đỗ Bình. Sáng mai chuẩn bị một ngày, ngày kia sẽ quyết chiến một trận ở trường thành với quân Tần!”

“Mặt tướng nhận lệnh!”

Công tử Ngang quay sang quân tiền ngự sử: “Soạn chiến thư theo lời bản tướng vừa nói.”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Quân tiền ngự sử dường như đã chuẩn bị sẵn sàng, loáng cái đã soạn xong chiến thư, trình lên công tử Ngang. Công tử Ngang đọc xong, gật gù khen ngợi: “Được lắm, viết rất hay, tám tội trạng liệt kê trong chiến thư đều rất rõ ràng xác đáng. Doanh Cừ Lương, Công Tôn Ưởng lật lọng phản phúc,

nói một đằng làm một nẻo, giở thủ đoạn bỉ ổi cướp đoạt Hà Tây, đúng là bất nhân bất nghĩa, không biết liêm sỉ, ai ai cũng muốn tiêu trừ! Có điều, phần cuối cần thêm vào một câu, đó là tuy Tần Công bạc tình bạc nghĩa, khiến người người khinh miệt, song Tử Vân công chúa do hấn sinh ra lại đoan trang hiền thực, rất được bản tướng yêu mến, lần này xuất chinh cũng không nỡ rời xa, nên đã mang theo đến trong doanh trại. Còn Công Tôn Uởng, bản tướng niệm tình có công mai mối, vào ngày bắt sống, có thể đổi từ hình phạt lăng trì sang chém ngang lưng. Ha ha! Chủ tướng ba quân của Đại Ngụy Ngụy Ngang!”

“Việc này...” Ngự sử do dự, “thượng tướng quân, viết ra những lời này trên chiến thư, e rằng không thích hợp!”

Công tử Ngang quát lớn: “Có gì không thích hợp? Cứ y thế mà viết, một chữ cũng không được cắt bỏ!”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Long Giả trở về doanh trại, nặng nề bước tới trước án, ủ rũ ngồi xuống, một lát sau đập mạnh nắm đấm xuống bàn: “Thằng nhãi ranh đặc chí, thật là tức chết!”

Công Tôn Diễn đang quan sát tình hình chiến trận trên sa bàn, khẽ gọi: “Long tướng quân!”

Long Giả đứng dậy, sắc mặt trầm trọng, tiến tới trước sa bàn. Công Tôn Diễn chỉ tay vào sa bàn, chậm rãi nói: “Tướng quân xem này, phía tây Đồ Bình là vùng núi, cây cối rậm rạp, gập ghềnh trắc trở, vừa bất lợi cho xe

ngựa, vừa không tiện sử dụng vũ khí dài, càng bất lợi cho bài binh bố trận. Chỉ xét riêng về cục diện này, đã thấy võ binh Đại Ngụy ta mất hoàn toàn ưu thế. Ngược lại, quan sát trận thế tuyến phòng thủ trường thành của người Tần ở Đỗ Bình, chiến tuyến rộng sáu mươi dặm, dài ba mươi dặm, lui có thể bảo vệ trường thành, tiến có thể quyết chiến với ta. Hiện tại, thời tiết đang vô cùng oi bức, nguồn nước ở vùng núi đa phần do người Tần chiếm giữ, võ binh của ta toàn thân giáp sắt, chẳng cần tới ba ngày, không chiến cũng tự loạn. Lúc này, nếu như quân Tần nhân cơ hội...” Nói tới đây thì dừng lại, đưa mắt nhìn Long Giả.

Long Giả hít vào một hơi khí lạnh, đứng trơ trơ hồi lâu mới hỏi: “Theo ý Công Tôn huynh, có cách phá giải chăng?”

Công Tôn Diễn gật đầu, nói: “Trận chiến này không thể nôn nóng cầu chiến thắng, chỉ có thể kéo dài. Hơn nữa, quân ta vừa phải vượt đường dài trở về tập kích, sớm đã mệt mỏi, cần được nghỉ ngơi dưỡng sức. Do vậy, tại hạ cho rằng, thượng sách là rút lui năm mươi dặm, dựng thành lũy cố thủ ở vùng đất bằng phẳng rộng rãi, đối đầu với người Tần. Đồng thời, âm thầm điều động năm vạn tinh binh ra khỏi Hàm Cốc, Âm Tấn, men theo bờ Lạc Thủy đánh vào, cướp lại thành lũy dọc bờ Lạc Thủy, đặc biệt là cửa khẩu Đại Lệ quan, xây thành lũy canh phòng cẩn mật. Làm như vậy, thứ nhất có thể cắt đứt đường lương thảo và đường rút lui của kẻ địch, thứ hai có thể ngăn chặn quân chi viện của kẻ địch. Hiện giờ vừa hay là mùa hè, nước sông dâng cao, có thể chống chọi được mười vạn hùng binh. Quân Tần bị chặn đường chi viện, chủ lực lại bị vây khốn ở tuyến phòng thủ trường thành, bên trong không có lương thảo, bên ngoài không có viện binh, muốn tiến không được,

muốn lùi chẳng xong. Lại thêm nguồn nước ở vùng núi bị cắt đứt, lương thảo không được tiếp tế, toàn bộ thể trận chẳng khác nào trâu rơi xuống giếng, có sức mà không dùng được, chẳng cần tới ba tháng, tất không chiến mà tự loạn! Lúc đó, bị bức bách tới cùng đường, chỉ có thể tiến về phía đồng bằng, quyết chiến với ta.”

Long Giả nghe vậy, gật đầu lia lịa, chẳng nghĩ ngợi gì thêm, lập tức kéo Công Tôn Diễn dậy: “Chúng ta lập tức tới gặp thượng tướng quân!”

Công Tôn Diễn suy nghĩ một lát, lắc đầu, thở dài mà nói: “Thôi, tướng quân đi một mình đi! Tại hạ không chức không tước, sao dám vào trại trung quân?”

Long Giả giậm mạnh chân một cái, chạy thẳng tới trại trung quân, thuật lại y nguyên lời của Công Tôn Diễn.

Công tử Ngang nghe xong, trầm tư suy nghĩ, một lát sau, mới ngẩng đầu lên hỏi: “Long tướng quân, những lời này của tướng quân, sao vừa nãy lại không nói ra?”

Long Giả do dự một lát: “Không giấu thượng tướng quân, mặt tướng vừa nãy cũng không nghĩ ra.”

“Ồ?” Công tử Ngang kinh ngạc, “chẳng nhẽ những kẻ sách vừa rồi, đều là của người khác ư?”

Long Giả quyết định nhân cơ hội này tiến cử Công Tôn Diễn, bèn gật đầu nói: “Đúng vậy! Mặt tướng trở về doanh trại, nghe tham tướng bộ hạ Công Tôn Diễn phân tích cục thế, thấy rất có lý, lập tức cầu kiến tướng quân, mong tướng quân nắm lấy thời cơ, y kế tiêu diệt giặc Tần.”

Kế sách của Long Giả hợp tình hợp lý, công tử Ngang vốn đã xuôi tai. Thế nhưng, vừa nghe nói là chủ trương của Công Tôn Diễn, máu nóng trong người bỗng bốc lên ngàn ngút, cười nhạt mà nói: “Hừm, việc dụng binh giao chiến, một tên môn khách của phủ tướng quốc thì hiểu cái gì? Đánh như vậy, e rằng ba năm cũng không đuổi được người Tần!”

Long Giả cuống quýt: “Thượng tướng quân, hơn chục vạn đại quân, tuyệt không phải trò đùa!”

Nghe thấy hai chữ “trò đùa”, công tử Ngang càng bực bực giận dữ: “Trò đùa? Bản tướng từ nhỏ đã lầu thông đủ loại binh thư, phá Vệ, đánh Tề, lui Triệu, ngự Hàn, kinh qua trăm trận, lẽ nào còn cần một tên môn khách dạy cho cách dụng binh?”

Long Giả gượng cười mà mặt méo xệch: “Kinh qua trăm trận? Khi lão hủ đây tới trấn thủ Hà Tây, thượng tướng quân vẫn chưa lọt lòng mẹ!”

Công tử Ngang đập bàn quát lớn: “Được lắm Long Giả, cuối cùng thì ông cũng đã lộ ra ý nghĩ thực lòng! Bản tướng sớm đã nhận ra, phụ vương không cho ông làm chủ tướng, trong lòng ông đương nhiên không phục! Được, ông đã dám lộ chân tướng trước mặt bản tướng, bản tướng cũng nói thẳng với ông. Bản tướng từ ngày tới Hà Tây, cũng đã trải qua ba mươi cuộc chiến lớn nhỏ với người Tần, liên tiếp chiến thắng, chưa bại trận nào. Hãy nhìn quân Tần, tan tác tới bởi chẳng khác gì hoa trôi theo nước, vứt cả mũ áo, chưa đánh đã thua. Còn ông ở Hà Tây từng ấy năm, nay lại năm lần bảy lượt phóng đại sức mạnh của người Tần, là có ý gì? Lẽ nào là muốn nhân cơ hội phòng ngự Hà Tây để xin xỏ phụ vương ta tiền bạc, lương thực, rồi lên đây tư túi?”

Long Giả giận đến cả người run lên bần bật: “Thượng... thượng... tướng quân...”

Công tử Ngang giận dữ xua tay: “Đủ rồi, Long lão tướng quân, bản tướng niệm tình ông già cả, tạm thời không so đo tính toán. Nếu không còn việc gì, xin mời về cho, chờ xem ngày kia bản tướng bắt sống Công Tôn Ưởng! Tiễn khách!”

Long Giả quay người, lập tức sai bước ra khỏi trại trung quân. Vừa tới cửa, lại nghe giọng công tử Ngang nói với theo: “Còn nữa...”

Long Giả dừng bước.

“Tên môn khách của phủ tướng quốc kia từ lúc nào đã trở thành tham tướng bộ hạ của ông? Là ai bổ nhiệm hắn? Ông hãy về nói với hắn, lập tức rút ra khỏi doanh trại, nếu không, bản tướng sẽ trị tội mạo xưng chức tước!”

Long Giả bước ra ngoài trại, ngửa mặt nhìn trời than thở: “Than ôi, có tên bất tài kia, khí số của nước Ngụy quả thực tận rồi!”

Long Giả bước sầm sập về trại, lại ngồi ủ rũ. Công Tôn Diễn không cần hỏi cũng đoán được sự tình, thở dài thườn thượt mà nói: “Bảy trăm dặm Hà Tây, hơn chục vạn lính thiết giáp, vài chục vạn bách tính sẽ bị chôn vùi dưới tay hai cha con họ, thực khiến người ta nghĩ mà đau xót!”

Long Giả bật khóc mà nói: “Công Tôn huynh, đừng nói nữa! Huynh mau rời khỏi nơi này, đi xa được bao nhiêu thì cứ đi!”

“Tại sao?” Công Tôn Diễn ngạc nhiên, “chẳng lẽ Long tướng quân lại e ngại có thêm một cỗ xác chết tại đây?”

Long Giả đành phải nói thật: “Là ý của thượng tướng quân!”

Công Tôn Diễn trầm tư hồi lâu, lại thở dài đánh sượt: “Than ôi, tên bất tài vô dụng này, không dung tha cho tại hạ cũng chẳng sao, song còn tước đoạt cả cơ hội tận trung với nước của tại hạ! Được thôi, tại hạ sẽ cho hãn thoả lòng, tại hạ sẽ lập tức đi ngay!”

Công Tôn Diễn chỉ vài bước đã tới bên vách trại, gỡ lấy thanh bảo kiếm của Ngũ Tử Tư xuống, đeo lên mình, rồi quay người bước thẳng ra ngoài.

Long Giả vội vã đuổi theo: “Công Tôn huynh định đi đâu?”

“Âm Tấn!”

Vừa nghe thấy vậy, Long Giả trong lòng chấn động, lập tức hiểu ra dụng ý của Công Tôn Diễn. Công Tôn Diễn đoán chắc Hà Tây chắc chắn sẽ thất thủ, do vậy muốn tới bảo vệ Âm Tấn. Âm Tấn là cửa tây cửa ải Hàm Cốc, nếu có thể giữ được, chính là đã để lại một bàn đạp cho người Ngụy đợi dịp báo thù sau này. Chờ khi nguyên khí hồi phục, quân Ngụy có thể từ Mạnh Tân vượt sông, băng qua tuyến Hào Quan, Hàm Cốc, Âm Tấn, uy hiếp kinh thành Hàm Dương của nước Tần.

Nghĩ tới đây, Long Giả trong lòng cảm động, lập tức trở vào trong trại, lấy ra một tấm lệnh bài, đưa cho Công Tôn Diễn: “Trương Mãnh ở đó, Công Tôn huynh hãy cầm theo thứ này, khi có việc gấp, hãn sẽ nghe theo sự điều động của Công Tôn huynh.”

Công Tôn Diễn gật đầu, nhận lấy lệnh bài, dắt ngựa chiến, ôm quyền hướng về phía Long Giả mà nói: “Long tướng quân, xin hãy bảo trọng!”

Long Giả mắt ngấn lệ, cũng ôm quyền đáp: “Công Tôn huynh, bảo

trọng!”

Khi chiến thư của công tử Ngang được đưa tới doanh trại quân Tần, Công Tôn Uởng cẩn thận đọc kỹ một lượt, rồi sai người mang năm lượng vàng lại thưởng cho tên quân úy mang thư, dặn hẳn mau về truyền đạt với thượng tướng quân, nói rằng thư hồi âm sẽ nhanh chóng chuyển tới. Quân úy vừa đi khỏi, Công Tôn Uởng lệnh cho tham tướng thông báo cho chư tướng ba quân đến trại trung quân nghị sự.

Không tới một canh giờ sau, chư tướng ba quân đều đã tới đông đủ, tề tựu trước trại. Công Tôn Uởng nhìn khắp lượt chư tướng, rồi từ từ mở chiến thư của công tử Ngang, giơ lên cao, cất giọng trầm trầm nói lớn: “Chư vị tướng quân, người Ngụy đã hạ chiến thư!”

Các tướng đều phấn chấn, mỗi người một câu ồn ã: “Tướng quân, chiến thư của chó Ngụy viết gì?”

“Phải rồi, có hẹn ngày mai lúc nào giao chiến không? Chúng ta đã đợi lâu quá rồi!”

“Quân Ngụy chó má, bố mày đã lùi bước hết lần này đến lần khác, nhẫn nhịn hết lần này đến lần khác, để cho chúng mày hí hửng được mấy ngày, chúng mày lại tưởng thật mà làm già!”

Công Tôn Uởngặng hắng một tiếng, chư tướng lập tức im bật.

Công Tôn Uởng xếp lại chiến thư, vẫn với giọng trầm trầm, chậm rãi mà nói: “Chư vị tướng quân, chư vị đều muốn biết chiến thư này viết gì, vậy bản tướng sẽ đọc cho nghe. Phía trước tạm thời lược bỏ, bản tướng chỉ đọc vài

câu cuối cùng: Tần Công bạc tình bạc nghĩa, khiến người người khinh miệt, song Tử Vân công chúa do hấn sinh ra lại đoan trang hiền thực, rất được bản tướng yêu mến, lần này xuất chinh cũng không nỡ rời xa, nên đã mang theo đến trong doanh trại. Còn Công Tôn Uởng, bản tướng niệm tình có công mai mối, vào ngày bắt sống, có thể đổi từ hình phạt lăng trì sang chém ngang lưng. Chủ tướng ba quân Đại Ngụy Ngụy Ngang!”

Công Tôn Uởng đọc chậm rãi, tựa như ngâm đọc thi thư thường ngày. Song Công Tôn Uởng đọc xong, trong trại trung quân lại không hề ồn ào như dự đoán, mà im phăng phắc đến lạ thường, tựa hồ nghe thấy cả tiếng cây kim rơi xuống đất.

Tướng lĩnh dường như đã quên cả tức giận, cũng không chửi bới ồn ào, mà giống như đang đau buồn truy điệu vong linh. Phó tướng Xa Anh quỳ xuống trước tiên, tiếp đó chư tướng theo nhau quỳ xuống, ai cũng giàn giụa nước mắt.

Công Tôn Uởng cũng quỳ xuống, cất giọng bi thiết: “Chư vị tướng quân, Tử Vân công chúa chính là một tướng lĩnh, một tướng lĩnh đã xung trận trước tiên! Trước Tử Vân công chúa, Công Tôn Uởng ta chẳng biết nói gì hơn, chỉ biết vung kiếm, đánh bại người Ngụy, thu hồi Hà Tây, báo thù cho công chúa!”

Chư tướng đồng thanh hô lớn: “Báo thù cho Tử Vân công chúa!”

“Chư vị tướng quân!” Công Tôn Uởng chậm rãi đứng dậy, “hiện giờ, Tử Vân công chúa đang ở trong trại trung quân của người Ngụy. Báo thù thế nào, chúng ta hãy cùng bàn bạc, chư vị mau đứng dậy đi!”

Công Tôn Uởng bước tới trước sa bàn, các tướng đi theo sau, vây thành

vòng tròn xung quanh. Công Tôn Uởng quay sang Xa Anh, nói: “Biết địch biết ta, trăm trận trăm thắng. Xa tướng quân, hãy nói về tình hình quân Ngụy!”

Xa Anh hăng giọng, dong dạc nói: “Chư vị tướng quân, quân Ngụy hiện có ba cánh. Một là năm vạn võ binh phạt Vệ của công tử Ngang, sau khi từ biên giới Vệ rút về còn lại hơn bốn vạn. Hai là võ binh Hà Tây của Long Giả, vốn có năm vạn, đã bị quân ta tiêu diệt hơn vạn, giờ còn không tới bốn vạn, ngoài ra, còn có thêm hai vạn tân binh, nên có tổng cộng sáu vạn. Ba là cánh quân được điều động tạm thời từ An Ấp tới, không tới sáu vạn. Tổng cộng ba lộ quân là mười sáu vạn, bốn vạn trấn giữ các trấn mới thu phục gần đây và một số nơi như Lâm Tấn quan, Thiệu Lương và Âm Tấn. Mười hai vạn quân còn lại, lần lượt chia làm hữu quân, trung quân và tả quân. Ba vạn hữu quân, trong đó có một vạn là võ binh, hai vạn là lính mới, do Long Giả thống lĩnh. Ba vạn tả quân, là kỵ sĩ thiết giáp hùng mạnh nhất, cũng gây uy hiếp lớn nhất, do Bùi Anh thống lĩnh. Số còn lại là trung quân, do công tử Ngang đích thân thống lĩnh.”

Những điều này rõ như ban ngày, các tướng đều đã thuộc lòng, Xa Anh chẳng qua chỉ là nói cho đúng lẽ. Đợi Xa Anh dứt lời, Công Tôn Uởng cầm một cây thước, chỉ vào các điểm khác nhau trên sa bàn, giọng nói sang sảng: “Chư vị nhìn xem, từ đây tới đây là hữu quân của Long Giả; từ đây tới đây là tả quân của Bùi Anh; từ đây tới đây là trung quân của công tử Ngang! Cho tới hiện giờ, kế dụ địch của ta đã thành công, mười hai vạn con lợn ngu xuẩn đều đã nhảy lên trên thớt theo đúng dự tính của chúng ta, chờ đợi các vị tướng quân đây bằm chặt. Có điều, lũ lợn ngu dần này tuy đã nhảy lên thớt,

song sẽ không bó tay chờ giết. Nếu muốn làm thịt chúng, còn phải trông chờ vào tài trí của chư vị tướng quân!”

Chư tướng đồng thanh nói lớn: “Hạ đao thế nào, xin chủ tướng xuống lệnh!”

“Tốt, chư tướng nghe lệnh!”

Chư tướng lập tức đứng thẳng, ánh mắt đổ dồn vào Công Tôn Uởng.

Công Tôn Uởng cất giọng sang sảng: “Bản tướng quyết định, dựa vào trường thành, dùng thế trận *Trường xà chử nhất* trói chặt bảy lợn Ngụy. Tư Mã Thác!”

Tư Mã Thác bước lên đáp lớn: “Có mặt tướng!”

“Đội quân mà người Ngụy tin tưởng nhất chính là ba vạn kỵ mã thiết giáp của Bùi Anh. Khi giao chiến, tướng quân mang theo một vạn kỵ binh, nghênh chiến với kỵ mã thiết giáp của quân Ngụy, dụ chúng vào khe Hồ Lô, coi như đã thành công. Sau đó, tướng quân cố gắng dẫn quân chạy xuyên qua khe núi, không phải bận tâm về đám kỵ mã thiết giáp phía sau, đi đường tắt tới thẳng Đỗ Bình, chặn đường rút lui của công tử Ngang!”

“Mặt tướng nhận lệnh!”

Công Tôn Uởng quay sang một tướng quân khác: “Lý tướng quân!”

“Có mặt tướng!”

“Tướng quân dẫn hai vạn lính chùy, phục ở bên trái khe Hồ Lô, đợi sau khi quân kỵ mã của Ngụy đã lọt vào khe núi, dùng tạt lê sắt⁽¹⁾ phong toả hai đầu khe, rồi nhắm đánh vào đầu ngựa!”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Công Tôn Uởng quay sang một người đứng ngay cạnh Lý tướng quân:
“Triệu tướng quân!”

“Có mặt tướng!”

“Tướng quân dẫn hai vạn lính bộ binh, phục ở bên phải khe Hồ Lô, đợi chiến mã khuỵu xuống, lập tức tấn công lính thiết giáp ngã ngựa!”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Công Tôn Uởng chậm rãi quay sang Xa Anh: “Tướng quân!”

“Có mặt tướng!”

“Tướng quân dẫn năm vạn lính bộ binh khinh giáp, phục trong rừng rậm sát trường thành, cắt đứt tất cả mọi nguồn nước, đợi võ binh Ngụy xông tới, thì dụ chúng vào trong rừng rậm, tránh giao chiến trực diện, cần đánh tía du kích, chia ra bao vây, dồn lại mà diệt!”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Công Tôn Uởng đưa mắt nhìn các tướng lĩnh còn lại: “Các vị tướng quân còn lại, dẫn theo cánh quân của mình, theo bản tướng nghênh chiến với công tử Ngang!”

Chư tướng đồng thanh đáp: “Mặt tướng tuân lệnh!”

Chư tướng đã lui ra hết, Công Tôn Uởng chỉ giữ lại Tư Mã Thác, dặn riêng rằng: “Tư Mã tướng quân, sau khi chặn được công tử Ngang, nhất thiết phải cứu Tử Vân công chúa! Nhớ kỹ, nếu công chúa có mệnh hệ nào, bản tướng sẽ hỏi tội tướng quân!”

Tư Mã Thác đồng dặc đáp: “Mặt tướng tuân lệnh!”

Tiền Tư Mã Thác về xong, Công Tôn Uởng trở vào trong trại, ngồi trầm tư một lát, rồi đích thân viết thư hồi âm, sau đó lệnh cho quân uý mang tới cho công tử Ngang.

Công tử Ngang nhận thư hồi âm, đưa cho tham tướng, phẩy tay: “Bóc, đọc đi!”

Tham tướng bóc thư, đồng dặc đọc: “*Nhận được chiến thư của thượng tướng quân, Uởng đọc đi đọc lại ba lần, không khỏi hoang mang. Tướng quân trong thư có liệt kê tội trạng của Tần Công và Uởng, Uởng không có gì phản bác. Hôm nay hồi đáp một góc thư này, xin cho Uởng giải thích đôi lời. Hà Tây vốn là đất của Tần, sáu mươi năm trước bị Ngô Khởi cướp mất. Ngày nay hai nước đã kết tình thân, như người một nhà. Đã là người một nhà, Tần Công đương nhiên cho rằng, xét về lý, bệ hạ nên trả lại Hà Tây cho Tần. Tần Công sai Uởng tới nhận, cũng là chức phận bề tôi. Uởng đã nhận lệnh của chúa thượng, đương nhiên không dám lơ là. Uởng khẩn cầu tướng quân phân trần giúp nỗi khổ tâm của Uởng lên bệ hạ Đại Ngụy. Chỉ cần bệ hạ trả lại Hà Tây, Tần Công đảm bảo đời đời nghe theo sự sai khiến của bệ hạ. Nếu tướng quân vẫn khăng khăng muốn chém giết, tuy Uởng không địch nổi hổ uy của tướng quân, song do cùng đường, chỉ có thể giương mâu chờ đợi. Uởng không thông võ nghệ, thuở nhỏ chỉ đọc qua trận pháp ‘Trường xà chữ nhất’, nay sẽ bày dưới chân trường thành. Ngày mai trước trận, Uởng sẽ dẫn ba quân cung nghênh tướng quân!*”

Chủ tướng ba quân nước Tần Công Tôn Uởng khầu đầu.”

Công tử Ngang nghe xong, cười vang, nói với quân úy chuyển thư của Tần: “Được, người hãy quay về, chuyển lời tới Công Tôn Ưởng, rằng bản tướng cho phép hãn vương cố chờ sẵn trước trận, giờ Thìn ngày mai, bản tướng sẽ tới đập nát đầu rắn của hãn!”

Quân úy nước Tần quay người lui ra, Công tử Ngang nhìn theo bóng hãn, cười khẩy một tiếng, quay sang tham tướng: “Hừm, thế trận *Trường xà chữ nhất* cũng dám rêu rao! Truyền chư tướng tới trưởng nghe lệnh!”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Sáng sớm hôm sau, trên vạt đất bằng phẳng rộng rãi phía tây Đỗ Bình, công tử Ngang lên đài quan sát, nhìn về phía xa, thấy đại quân nước Tần, quả đúng như Công Tôn Ưởng đã nói, đang bày thế trận *Trường xà chữ nhất* rộng vài dặm trước trường thành.

Công tử Ngang cười thầm, quyết định cho toàn quân Ngụy nhất loạt xông lên, tiến đánh từ đầu rắn tới tận đuôi rắn, chặt đứt hình rắn thành ba khúc, chia ra bao vây, công phá từng khúc.

Công tử Ngang bước xuống khỏi đài quan sát, triệu tập chư tướng, truyền lệnh cho ba quân cũng triển khai thế trận chữ nhất.

Một canh giờ trôi qua, trận thế quân Ngụy đã dàn xong, ba vạn kỵ binh thiết giáp đặt ở bên trái, từ xa nhìn lại, chỉ thấy một vạt áo giáp sáng loáng. Đại tướng tiên phong Bùi Anh hiên ngang dựng thẳng cây thương, đứng trên cổ chiến xa ở giữa. Đối đầu với ba vạn kỵ binh thiết giáp phía Ngụy là một vạn kỵ binh khinh giáp của Tư Mã Thác, tướng quân tiên phong phía quân

Tần là Tư Mã Thác cầm ngang cây thương, đứng ngay trước trận. Nhìn vào tình thế trước mắt, sự chênh lệch lực lượng giữa hai bên đã rất rõ ràng.

Trước trận trung quân, Công Tôn Uởng, công tử Ngang đều đứng trên xe chủ soái phía mình. Giờ Thìn đã tới, hai bên đồng thời nổi trống thùng thùng. Trong tiếng trống trận rền vang, hai vị chủ soái đều cho xe tiến lên trăm bước, rồi ghìim ngựa dừng lại cách nhau một tầm tên bay.

Tuy Công Tôn Uởng cũng toàn thân giáp trụ, song hai tay trống không, đứng trên xe chiến, đợi xe dừng lại, bèn ôm quyền hướng về phía công tử Ngang, vái mà nói: “Công Tôn Uởng bái kiến thượng tướng quân!”

Công tử Ngang tay trái cầm thương, tay phải chỉ vào Công Tôn Uởng, quát lớn: “Công Tôn Uởng, người ngay thẳng không làm chuyện mờ ám! Bản tướng vốn trọng người là trang hán tử, hôm nay mới thấy, chẳng qua chỉ là kẻ tiểu nhân khua môi múa mép, lòng dạ phản phúc! Bản tướng phụng mệnh bệ hạ Đại Ngụy, tới đây bắt người! Hãy cầm thương lên, bản tướng không giết kẻ tay không tấc sắt!”

Công Tôn Uởng lại ôm quyền hành lễ mà nói: “Thượng tướng quân võ công thâm hậu, Công Tôn Uởng không dám cầm thương!”

“Đã không dám cầm, vậy thì mau xuống xe chịu trói!”

Công Tôn Uởng cười vang, nói: “Thỏ con trong lúc cấp bách còn biết cắn người, huống chi Công Tôn Uởng đây còn có quân binh dũng mãnh. Thượng tướng quân nếu có bản lĩnh, chỉ cần phá được thế trận *Trường xà chử nhất* này, Công Tôn Uởng sẽ không nói nửa lời, tự khắc xuống xe chịu trói.”

Công tử Ngang ngựa mặt lên trời cười một tràng dài: “Ha ha ha, thế trận

Trường xà chữ nhất là cái thá gì! Trong mắt bản tướng, chẳng qua chỉ là một con rắn chết! Công Tôn Uởng, hãy nhìn thương!” Lời vừa nói dứt, lập tức vung thương đánh xe lao tới.

Chiến xa của Công Tôn Uởng lập tức xoay vệt đi, chạy thẳng về trước trận. Công tử Ngang cũng chẳng qua làm động tác giả, để nhân thế quay vòng đầu xe.

Giờ đang giữa mùa hè, trời nóng như đổ lửa. Trên hai trận quân, chỉ thấy quân kỳ phấp phới, giáo mác sáng loà, kiếm rút cung giương, song không nghe thấy bất cứ âm thanh nào khác, tĩnh lặng đến âm trầm.

Công tử Ngang lớn tiếng quát hỏi: “Ai muốn lập công đầu tiên?”

Bùi Anh trả lời ngay: “Có mặt tướng!”

Một hồi trống trận dồn dập, Bùi Anh giục chiến xa ào ào lăn bánh, xông lên trước trận, dựng đứng mũi thương, hét lớn về phía trận quân Tần: “Tiên phong Đại Ngụy Bùi Anh ở đây, kẻ nào dám tới chịu chết?”

Bùi Anh vừa dứt lời, trước quân trận nước Tần, một kỵ mã xông ra, chính là tiên phong quân Tần Tư Mã Thác.

Tiếng trống trên hai trận vang rền điếc óc. Chẳng mấy chốc, chiến xa của Bùi Anh và ngựa của Tư Mã Thác đã quần vào nhau, một xe một ngựa bắt đầu quần thảo.

Hai bên qua lại hơn mười hiệp, Tư Mã Thác đã kém thế thấy rõ, gần như chỉ còn biết chống đỡ, không ra nổi một đòn tấn công, Bùi Anh ngược lại càng đánh càng hăng, cây ngân thương trong tay lên xuống tít mù, khiến ba quân tướng sĩ Đại Ngụy hò reo ầm ĩ.

Tư Mã Thác không chống đỡ nổi, thúc ngựa bỏ chạy. Bùi Anh làm gì có chuyện bỏ qua, lập tức đánh xe đuổi theo. Công tử Ngang không bỏ lỡ thời cơ, vung tay hô lớn: “Tả quân tấn công!” Nói xong cướp lấy cây dùi, đích thân đánh trống.

Tả quân kỵ mã thiết giáp phía Đại Ngụy vốn đã chuẩn bị sẵn sàng, chỉ chờ có vậy, lập tức ồa lên, bám theo Bùi Anh, khí thế hùng hực như dời non lấp biển, áp sát quân Tần. Đội kỵ mã quân Tần kinh hoàng chết lặng, tới khi định thần trở lại, lập tức hậu quân biến thành tiền quân, đội hình rối loạn, nháo nhác bỏ chạy.

Chủ tướng quân Tần Công Tôn Uởng nhìn thấy kỵ mã thiết giáp quân Ngụy đã bị dụ đi, liền ra vẻ kinh hãi, lập tức hạ lệnh lui quân. Lúc này, lính bộ binh của Tần cũng không chiến mà tan, hè nhau bỏ chạy.

Công tử Ngang nào biết là trúng kế, hăm hở phát cờ lệnh, hô hào hữu quân của Long Giả xuất kích. Quân Tần không chiến tự nhiên tan rã, đôi mắt tinh tường của Long Giả đã nhìn thấu tỏ, vội sai kỳ thủ phát cờ lệnh, ra hiệu rằng đối phương đang dùng kế dụ địch vào tròng, nhất thiết không được tấn công.

Nhìn thấy hữu quân lẽ mề bất động, công tử Ngang sốt ruột, chửi mắng Long Giả âm ỉ, rồi xông lên dẫn đầu, điên cuồng đuổi theo. Tướng sĩ trung quân nhìn thấy chủ soái dẫn đầu xung trận, lập tức tranh nhau xông lên, khí thế hùng hực, ồ ạt đuổi theo bộ binh nước Tần đang tháo chạy tan tác.

Bùi Anh nóng lòng muốn diệt gọn toán kỵ binh khinh giáp phía Tần, dẫn theo ba vạn kỵ sĩ thiết giáp đuổi riết theo sau, quyết không buông tha. Quân Tần dần dần bị “ép” vào trong khe Hồ Lô. Bùi Anh dù sao cũng có nhiều

năm kinh nghiệm sa trường, nhìn thấy trong khe núi địa thế hiểm trở, thì do dự một lát, ghìm ngựa dừng trước cửa khe. Tuy nhiên, nghe thấy tiếng người hét ngựa hí văng lại từ phía xa trong khe núi, xem chừng địch đang hoảng loạn thực sự, thì lại không thể kiềm lòng, bèn vung tay ra hiệu cho quân đuổi vào trong khe.

Kỵ sĩ quân Ngụy đuổi theo vài dặm trong khe núi, nhìn thấy hai bên vách đá vươn cao sừng sững, cây cối um tùm, dây leo chằng chịt, trên đường núi lại tuyệt nhiên không thấy một kỵ sĩ nào của quân Tần, tướng Ngụy cảm thấy nghi ngờ, vội hạ lệnh rút quân. Song đã muộn rồi, hai đầu khe núi thành linh xuất hiện để đến vài nghìn quân Tần, ào ào xông tới, mang theo vô số rào gỗ, tạt lê sắt, ném đầy vào miệng khe, vây thành trận thế, cắt đứt trong ngoài.

Tiếp đến, trống trận lại nổi thùng thùng, tiếng hô giết vang trời như sấm, vô số lính chùy xông ra từ trong các lùm cây rậm rạp, nhờ vào cây cối che chắn, chỉ nhắm vào đầu ngựa mà phang. Ngựa chiến trúng đòn, hoặc ngã khụy, hoặc nhảy dựng điên cuồng, khiến lính Ngụy liên tiếp bị hất văng khỏi yên ngựa. Đa số họ còn chưa kịp hiểu chuyện gì xảy ra, đã bị bộ binh quân Tần không biết từ đâu bất ngờ nhảy tới, vung đao ngang cổ. Còn những kẻ chưa bị trúng đòn, do cây thương dài rất khó sử dụng nơi rừng rậm, nên không thể địch lại với bộ binh phía Tần tiến lui linh hoạt, với vũ khí ngắn trên tay.

Bùi Anh tiếp ứng ở ngoài khe, nghe thấy bên trong tiếng hô giết động trời, biết rằng có chuyện chẳng lành, vội vã dẫn số quân còn lại xông vào trong khe. Kỵ binh Ngụy xông lên đến mấy lần, song chiến mã giảm phải tạt lê sắt, theo nhau ngã xuống. Bùi Anh hoảng hốt, nhảy xuống khỏi chiến mã,

rút đoàn kiếm ứng chiến. Kỵ binh Ngụy thấy vậy, thấy đều nhảy xuống ngựa, kỵ binh biến thành bộ binh, trường thương đổi thành đoản kiếm, vội vã bám sát Bùi Anh, đá văng tạt lê, dọn quang rào gỗ, hò hét vang động, xông vào trong khe. Quân Tần trấn giữ ở cửa khe không đủ sức ngăn cản khí thế của võ binh phía Ngụy, đã để quân Ngụy tràn vào.

Cảnh tượng trong khe vô cùng thê thảm, lính Ngụy kẻ chết người bị thương, ngổn ngang la liệt. Ngựa chiến lăn ngang, ngã dọc, hoặc chống bốn vó hí lên thảm thiết. Những người chưa trúng thương từ từ tụ lại thành đám, đánh đỡ quyết liệt.

Bùi Anh liều mạng cứu thoát được đám lính bị bao vây, rút lui từng bước tới cửa khe. Khi tất cả thoát được ra ngoài, điểm lại quân số, ba vạn kỵ binh thiết giáp đã thiệt hại tới hơn hai vạn.

Còn về phía công tử Ngang dẫn đầu trung quân đuổi đánh quân Tần, đuổi thẳng một mạch tới chân trường thành. Quân Tần đã bày sẵn thế trận dọc theo đồi núi, bắt đầu kiên cường chống trả. Công tử Ngang nổi giận đùng đùng, lại đánh trống xung trận, quân Tần lại tan rã, tháo chạy tứ tán, chui hết vào rừng cây. Công tử Ngang dương dương tự đắc, hò hét lệnh cho tướng sĩ mau chóng tản ra truy kích, chiếm lấy trường thành.

Tuy nhiên, tới khi võ binh Ngụy đuổi tới rừng cây, quả đúng như lời Công Tôn Diễn dự đoán, trường thương không thể phát huy tác dụng, ngược lại còn vướng víu phiền toái, cộng thêm khí hậu nóng bức, người Ngụy do thiếu chuẩn bị, đều không mang theo nước uống, mồ hôi như tắm, khát cháy cổ họng, vội vàng tìm tới bên khe suối. Nguồn suối đã sớm bị người Tần cắt

đứt, giờ đều cạn khô, lính Ngụy trong lúc cấp bách, không tìm thấy một giọt nước. Lính Ngụy bàng hoàng lo sợ, muốn tìm quân Tần để đánh, song lại không thấy một bóng người. Muốn tìm nơi nghỉ ngơi, lại bị quân Tần bất ngờ tập kích, không thể đề phòng cho xuể.

Hai bên giao chiến kịch liệt tới giữa trưa, Bùi Anh dẫn vài nghìn tàn binh tả tới chui ra khỏi khe Hồ Lô, vội vã chạy tới. Công tử Ngang nhìn thấy, kinh hoàng thất sắc, lập tức ra lệnh gióng chiêng thu quân.

Song lúc này, có muốn thu quân cũng đã muộn rồi. Nghe thấy tiếng chiêng của quân Ngụy, Công Tôn Ưởng đang ngồi bình thản uống trà trên lũy trường thành, lập tức truyền lệnh thúc trống tấn công. Tiếng trống trận phía quân Tần vừa vang lên, có đến vài vạn quân Tần ồ ạt xông ra từ trường thành và rừng cây, khí thế như núi lở, lao thẳng về phía quân Ngụy. Lính Đại Ngụy vừa trải qua nửa ngày quần thảo, mệt mỏi rệu rã, giờ nghe thấy tiếng chiêng, sớm đã không còn ý chí chiến đấu, trong lúc hoảng loạn, lập tức trở thành mục tiêu sát phạt của quân Tần. Quân Ngụy hỗn loạn tan hoang, trong lúc nguy cấp, may sao ba vạn hữu quân của Long Giả kịp thời xông tới, vững vàng như bàn thạch giữa dòng nước xiết, chặn đứng quân Tần, vừa chiến vừa lui một cách trật tự.

Công tử Ngang cũng vội vã tháo chạy. Trong lúc nguy cấp, bánh xe của công tử Ngang sa xuống hố đất. Từ xa nhìn thấy quân Tần đuổi sát tới nơi, công tử Ngang không kịp suy nghĩ, nhảy xuống xe chiến, chặt đứt càng xe, chẳng kịp lắp yên, cứ thế nhảy lên ngựa kéo, hoảng hốt tháo chạy dưới sự bảo vệ của đám tướng Bùi Anh.

Trận chiến bắt đầu vào giờ Thìn, tới lúc hoàng hôn đã gần như kết thúc.

Bóng tối vừa ập xuống, chiến báo từ các ngả tới tấp truyền đến doanh trại quân Tần. Xa Anh xem qua một lượt, phấn khởi báo với Công Tôn Uởng: “Cuộc chiến đã kết thúc, tình hình sơ bộ như sau: Trong khe Hồ Lô, kỵ binh thiết giáp của địch thiệt hại hai vạn hai nghìn, trong đó chém đầu một vạn tám nghìn, bắt sống bốn nghìn. Dọc tuyến trường thành, ước tính chém đầu bốn vạn bảy nghìn võ binh, bắt sống một vạn một nghìn, thu giữ vô số quân nhu. Thương vong phía ta vẫn chưa thống kê đầy đủ, tạm ước tính, có lẽ không quá ba vạn.”

Công Tôn Uởng gật đầu: “Còn phía Tư Mã tướng quân thế nào?”

“Đang truy kích công tử Ngang!”

Công Tôn Uởng khẽ chau mày, hỏi: “Nghe nói Tử Vân công chúa đã được cứu ra, vậy người đâu?”

Xa Anh hạ giọng bẩm báo: “Tư Mã tướng quân đã đích thân cứu ra. Hạ quan sợ xảy ra bất trắc, đã sai người hộ tống công chúa tới Lạc Thủy, có lẽ giờ này đã gặp chúa thượng, anh em điện hạ hẳn đang đoàn tụ.”

“Ồ!” Công Tôn Uởng thở phào nhẹ nhõm, từ từ khép mắt lại, một lát sau, mới ngẩng đầu lên nói, “dọn dẹp xong chiến trường, cho anh em tướng sĩ nghỉ ngơi lấy sức. Suốt mấy ngày qua, họ đã lao lực quá rồi!”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Xa Anh đang định truyền lệnh, bỗng thấy tham tướng của Tư Mã Thác hộc tốc chạy vào trong trại: “Báo, Tư Mã tướng quân đã bao vây công tử Ngang và Bùi Anh ở phía đông Đỗ Bình. Để chúng sống hay là giết chết, Tư

Mã tướng quân sai mặt tướng tới nhận lệnh!”

Xa Anh mừng rỡ đập bàn nói: “Truyền lệnh Tư Mã tướng quân, bắt sống công tử Ngang!”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Tham tướng đang định lui ra thì Công Tôn Uởng mở bừng mắt, nói: “Khoan đã!”

Tham tướng quay người lại.

“Truyền lệnh Tư Mã tướng quân, chém đầu Bùi Anh, thả công tử Ngang!”

Tham tướng vẫn đứng đực như trời trồng, kinh ngạc nhìn Xa Anh. Xa Anh tuy chưa thực hiểu, song vẫn quát lên: “Còn đứng ngẩn ra đó làm gì? Mau đi truyền lệnh chủ tướng!”

Tham tướng vội đáp “tuân lệnh”, gấp rút rời khỏi trại. Thấy tham tướng phi ngựa đi khỏi, Xa Anh mới nhìn Công Tôn Uởng, nghi ngờ hỏi: “Trong các cuộc giao chiến từ xưa tới nay, bắt sống chủ tướng phía địch mới được coi là toàn thắng. Nay công tử Ngang chẳng khác gì vật ở trong túi, cố sao đại lương tạo lại cho hãn cơ hội sống?”

Công Tôn Uởng trả lời: “Công tử Ngang dù gì cũng là thái tử của bộ hạ Đại Ngụy, ít nhiều vẫn phải giữ chút thể diện cho ông ta!”

Xa Anh suy nghĩ một lát, dường như đã hiểu ra: “Ý đại lương tạo là...”

Công Tôn Uởng bật cười vang: “Bảo bối sống này vẫn nên giữ lại cho bộ hạ Đại Ngụy dùng thì tốt hơn!”

Công Tôn Diễn chạy tới Âm Tấn, gặp tướng thủ thành Trương Mãnh. Hai người trò chuyện rôm rả, đương nhiên lại nói tới chiến sự Hà Tây. Công Tôn Diễn thuật lại sơ qua tình hình ta địch, Trương Mãnh nghe xong, mặt mày biến sắc, mãi lâu sau mới nói nên lời: “Công Tôn tiên sinh, có cách nào cứu vãn chăng?”

Công Tôn Diễn sắc mặt nặng trĩu, khẽ lắc đầu, ngửa mặt nhìn sắc trời, thở dài một tiếng: “Than ôi, nếu đúng như dự tính, người Tần giờ đây đã bắt đầu thám sát!”

Trương Mãnh vội nói: “Công Tôn tiên sinh, mặt tướng sao có thể giương mắt đứng nhìn tướng sĩ của chúng ta bị thám sát?”

Công Tôn Diễn lại thở dài: “Còn cách gì nữa đây? Thám sát lính Ngụy lại không phải là người Tần, mà chính là bộ hạ của chúng ta và con trai bảo bối.”

Dù thời tiết vô cùng nóng nực, song Trương Mãnh lại rùng mình ớn lạnh, hồi lâu sau mới hỏi một câu chẳng ăn nhập gì: “Tiên sinh tới đây, là muốn giúp mặt tướng bảo vệ Âm Tấn?”

Công Tôn Diễn lại lắc đầu: “Hiện tại người Tần vẫn chưa để ý tới Âm Tấn!”

“VẬY... Trương Mãnh có thể làm được gì?”

“Tại hạ muốn mượn sức của tướng quân, đi một nước cờ hiểm!”

Trương Mãnh vội nói: “Tiên sinh mau nói! Chỉ cần có thể cứu vãn được tình thế thất bại, đừng nói là một nước cờ hiểm, dù là cả cái đầu của Trương Mãnh, tiên sinh cũng có thể mang đi!”

Công Tôn Diễn rút từ thắt lưng ra tấm lệnh bài của Long Giả: “Tướng quân chọn giúp tại hạ năm nghìn tinh binh tráng kiện, điều thêm một viên hồ tướng!”

“Tiên sinh yên tâm, thuộc hạ của mặt tướng ai cũng tráng kiện. Còn về hồ tướng, mặt tướng được chăng?”

“Được! Cho anh em tướng sĩ nghỉ ngơi ngay bây giờ, nổi lửa nấu cơm, rồi xuất phát trong đêm nay. Còn nữa, mỗi người mang theo một dải khăn trắng.”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Trời đã tối sập, Công Tôn Diễn dẫn theo năm nghìn dũng sĩ, âm thầm rời khỏi cổng tây của Âm Tấn, men theo Lạc Thủy tới Đỗ Bình. Âm Tấn cách Đỗ Bình một trăm năm mươi dặm, đêm Công Tôn Diễn quá nửa đêm thì tới nơi. Công Tôn Diễn lệnh cho người ngựa chui vào lùm cây nghỉ ngơi một lát, rồi xuất kích trước lúc bình minh.

Trước lúc bình minh là thời điểm tối tăm nhất. Phía tây Đỗ Bình, trên sườn núi rộng chừng vài dặm dọc theo tuyến trường thành, vài vạn người ngựa trung quân của nước Tần sau vài ngày căng thẳng và một ngày giao chiến kịch liệt, lúc này đã hoàn toàn thả lỏng, chìm vào giấc ngủ say sưa. Kể cả những người lính đang canh gác cũng khó lòng cầm chắc được cây thương, thậm chí đã ôm thương ngáy khò khò.

Từ trong lùm cây không xa, năm nghìn lính Ngụy sẵn sàng chờ chiến. Công Tôn Diễn lấy ra một mảnh khăn trắng, buộc vào cánh tay trái, nói với Trương Mãnh: “Truyền lệnh, hễ thấy ai trên tay không buộc khăn trắng, giết ngay không hỏi! Ngoài ra, chỉ được đánh mạnh đánh nhanh, song không

được tham đánh! Khi trời vừa sáng, đánh trống làm hiệu lệnh, lập tức rút về theo đường cũ!”

Trương Mạnh ngạc nhiên: “Đánh trống?”

Công Tôn Diễn gật đầu: “Đúng vậy, nghe thấy tiếng trống, lập tức rút quân!”

Trương Mạnh có vẻ đã hiểu ra, gật đầu lia lịa.

Công Tôn Diễn chỉ tay vào một vạt lều trại rộng lớn trước mặt, nói khẽ: “Trương tướng quân, phía sườn núi đằng kia, lều trại dày đặc nhất, hẳn là khu trại của Công Tôn Uởng!”

Trương Mạnh cũng lấy từ trong ống tay áo ra một mảnh khăn trắng, buộc vào cánh tay trái, nghiêng răng mà nói: “Truyền lệnh, phàm thấy ai không có khăn trắng trên tay, giết ngay không hỏi! Đến khi trời sáng, nghe thấy tiếng trống, lập tức rút quân!”

Từ xa, vọng lại tiếng gà gáy lác đác.

Công Tôn Diễn vung mạnh cánh tay, năm nghìn lính Ngụy lập tức ào lên như tên bắn, tràn vào vào doanh trại quân Tần đang lặng im phăng phắc. Chỉ một lát sau, suốt mười mấy dặm doanh trại quân Tần, lửa cháy rợp trời, tiếng hô giết vang dậy. Doanh trại Tần đại loạn, quân lính giẫm đạp lên nhau, tử thương nhiều không kể xiết. Quân Ngụy tứ phía thẳng tay chém giết, quân Tần không kịp trở tay, tiếng gào rú thảm thiết liên miên bất tuyệt.

Trong trại trung quân, Công Tôn Uởng sau mấy ngày mệt mỏi, giờ đang ngủ say như chết. Bỗng nghe tiếng hô dậy đất, giật mình choàng tỉnh, bật người ngồi dậy, còn chưa kịp nói gì đã thấy Xa Anh hốt hoảng chạy vào bẩm

báo: “Mau! Quân Ngụy đột nhập doanh trại, mau theo mặt tướng xông ra!”

Công Tôn Uởng vốn mặc nguyên áo giáp đi ngủ, giờ nghe tin dữ, lập tức rút kiếm xông ra khỏi trại, đã có binh sĩ dắt ngựa đợi sẵn. Công Tôn Uởng lập tức lên ngựa, cùng Xa Anh và đám quân thân tín mở đường máu xông ra.

Chạy chưa được bao xa, Trương Mãnh, Công Tôn Diễn đã lao thẳng tới, nhìn thấy hai người, bèn tức tốc đuổi theo. Xa Anh quay lại, thúc ngựa, cầm thương chặn đường Trương Mãnh, hét lớn: “Đại lương tạo, mau chạy đi!”

Công Tôn Diễn nghe thấy, vội hô lớn: “Anh em tướng sĩ, Công Tôn Uởng ở đây!”

Vài chục lính Ngụy đang chém giết gần đó, nghe thấy tiếng hô, đồng loạt xông lại, vây kín lấy đám Công Tôn Uởng, tình thế cực kỳ nguy cấp. Cũng may Công Tôn Uởng khí số chưa tận, Tư Mã Thác nhìn thấy lửa cháy ở Đỗ Bình, đã vội vã chạy tới cứu viện, dẫn quân xông thẳng vào vòng vây, bảo vệ đám Công Tôn Uởng, Xa Anh rút chạy an toàn.

Công Tôn Diễn thấy trời đã sáng, hạ lệnh gõ trống. Trong đêm tối, Tư Mã Thác vốn không biết số quân Ngụy đột nhập vào trại nhiều ít ra sao, lại nghe thấy tiếng trống trận nổi lên dồn dập, vội vàng dẫn quân phòng ngự, tới khi nhận ra chân tướng, người Ngụy đã ung dung rút hết.

Khi trời sáng hẳn, điểm lại quân số, chỉ riêng trong cuộc chiến này, quân Tần đã thiệt hại đến một vạn ba nghìn tướng sĩ, số quân bị thương nhiều không đếm xuể.

Nhìn một vạt doanh trại tan hoang và xác quân lính ngổn ngang la liệt, Công Tôn Uởng chết lặng, mãi không nói nổi một lời. Những xác chết này

không phải ngã xuống nơi sa trường, mà ngã xuống ngay trong giấc ngủ, thân là chủ tướng, lúc này ông còn nói được gì đây?

Không biết bao lâu sau, Công Tôn Uởng mới ngẩng lên hỏi: “Đã điều tra ra ai là kẻ đột nhập doanh trại chưa?”

Tư Mã Thác giọng khàn đặc: “Công Tôn Diễn!”

Công Tôn Uởng thất thần ngồi phịch xuống đất, cổ họng tắc nghẹn.

Sau khi yết kiến Ngụy Hầu, Trần Chấn nghe theo lời Ngụy Hầu, nghỉ ngơi một đêm, sáng sớm hôm sau mới lên đường tới Lâm Tấn quan. Do việc không gấp, nên Trần Chấn đi rất thong dong. Khi qua cầu phao Hà Thủy, đột nhiên nhận được tin báo, chiến cục Hà Tây đã định đoạt.

Trần Chấn gấp rút tới Lâm Tấn quan, vừa vào trong phủ tướng, đã có tướng sĩ chạy tới bẩm báo chi tiết tình hình. Trần Chấn bàng hoàng kinh hãi, ngã quy xuống đất. Ông ta đã đặt cược hết thảy vào cuộc đại chiến này, vậy mà than ôi, gã công tử Ngang đúng là phường bị thịt vô tích sự!

Rạng sáng hôm sau, trong lúc Trần Chấn đang đau đầu nhức óc, thì công tử Ngang toàn thân đầm máu vừa thoát khỏi trùng vây chạy được vào trong quan ải, được thủ tướng đón đưa vào trong phủ. Công tử Ngang nhìn thấy Trần Chấn, đã không chào hỏi, cũng chẳng nói gì, cứ thế ngồi phệt xuống. Đúng là thất thần thâm hại hai hàng lệ, ừ ờ chờ dẫn một thân sầu.

Hai người ngồi chờ hồi lâu, công tử Ngang gọi thủ tướng mang lại hai bình rượu, cũng không cần đồ nhắm, cứ ngồi tại chỗ, ngửa cổ uống hết chén này đến chén khác.

Trần Chấn không khuyen gì, chỉ nhắm hờ hai mắt, chau tít đôi mày. Rất lâu sau, Trần Chấn mới thở dài một tiếng: “Công tử bại trận lần này, đúng là đi sai một nước cờ khiến toàn cục thất bại!”

Công tử Ngang lừ mắt nhìn Trần Chấn, thỉnh thoảng ném vạt chén rỗng đi, bê cả bình rượu lên tu ừng ực một hơi, sau đó quăng luôn bình rượu, rút kiếm đưa ngang cần cổ.

Trần Chấn thấy vậy, lao vội tới giằng lấy thanh kiếm. Công tử Ngang ngẩng đầu lên, hai mắt đỏ ngầu, trợn trừng nhìn Trần Chấn: “Tướng bại trận, chỉ còn nước chết mà thôi! Sao lại cản ta?”

Trần Chấn lại ngồi xuống, tiếp tục thở dài: “Than ôi, sự việc đã tới nước này, dù tướng quân có chết, cũng làm được gì đây?”

Công tử Ngang cất giọng bi thương: “Ba quân Đại Ngụy tan tác, ông bảo ta... bảo ta... còn mặt mũi nào gặp phụ vương?”

Trần Chấn chưa kịp nói gì, thủ tướng của Lâm Tấn quan đã tất tả chạy vào, vui mừng thông báo: “Báo! Rạng sáng nay, thủ tướng Âm Tấn Trương Mãnh dẫn năm nghìn binh lính đột kích trung quân của Công Tôn Uởng, chặt đầu hơn vạn, quân số bị thương chưa rõ bao nhiêu, suýt bắt sống được Công Tôn Uởng!”

Công tử Ngang không dám tin vào những lời vừa nghe thấy, đứng sững hồi lâu, mãi mới lắp bắp: “Trương Mãnh? Năm nghìn binh lính? Tập kích trung quân? Quân số bị thương chưa rõ bao nhiêu?”

Trần Chấn mừng rỡ, suy nghĩ một lát, phẩy tay bảo thủ tướng lui ra, thở phào một tiếng, quay sang công tử Ngang: “Đúng là trời không tuyệt đường

sống của người!”

Công tử Ngang nghe thấy vậy, vội hỏi: “Xin hỏi thượng khanh, câu này có nghĩa gì?”

“Hạ quan có một kế, có thể cứu nguy cho công tử!”

Công tử Ngang mắt sáng rỡ, như thể chết đuối vớ được cọc: “Thượng khanh có diệu kế gì?”

Trần Chấn ghé sát tai công tử Ngang thì thầm.

Công tử Ngang đứng dậy, bái lạy sát đất: “Lần này nhờ vào ân cứu mạng của thượng khanh, xin nhận của Ngụy Ngang một lạy!”

Trần Chấn kéo công tử Ngang dậy, vội vã cáo từ, cấp tốc quay trở về An Ấp, đi thẳng tới cung Ngụy. Nhìn thấy Ngụy Huệ Hầu đang ngồi ngây như tượng trước bàn, mắt nhắm lè, Trần Chấn vội quỳ rạp sát đất, mông chống lên cao, không dám thở mạnh.

Một lát sau, tỳ nhân tay cầm chiến báo, chậm rãi bước vào thư phòng: “Bệ hạ, có chiến báo của thượng tướng quân!”

Tỳ nhân trình chiến báo lên trước Ngụy Huệ Hầu, Ngụy Huệ Hầu vẫn không hề nhúc nhích. Tỳ nhân thoáng ngạc nhiên, chầm chậm lui ra. Vừa lui tới cửa, bỗng nghe thấy giọng nói trầm nặng của Ngụy Huệ Hầu: “Truyền chỉ!”

Tỳ nhân dừng bước.

“Ban ba thước lụa trắng, cho tên bại tướng kia vĩnh viễn ở lại Hà Tây, cùng với tám vạn lính thiết giáp của quả nhân!”

Tỳ nhân như không nghe thấy, đứng im bất động.

Ngụy Huệ Hầu trợn trừng hai mắt, quát lên như sấm: “Còn không đi mau!”

Tỳ nhân quỳ xuống: “Bệ hạ...” Rồi lại ngẩng nhìn Ngụy Hầu, lắp bắp, “lão... lão nô tuân chỉ!”

Tỳ nhân đang định lui ra, Trần Chấn bèn ngẩng lên gọi: “Khoan đã!”

Tỳ nhân bèn đứng lại.

Trần Chấn lại dập đầu lạy: “Bệ hạ, vi thần có đôi lời muốn nói!”

Ngụy Huệ Hầu không thềm đếm xỉa tới ông ta, quay mặt nhìn sang hướng khác.

Trần Chấn cầm chiến báo trên bàn lên, làm ra vẻ chăm chú đọc một hồi, lại dập đầu nói: “Hạ Tây thất bại, không phải lỗi của thượng tướng quân, khẩn cầu bệ hạ thu hồi chỉ lệnh.”

Ngụy Huệ Hầu quay mặt lại, chỉ tay vào Trần Chấn, toàn thân run bần, nói: “Trần Chấn... quả nhân còn chưa hỏi tội ngươi, vậy mà ngươi còn dám khua môi múa mép nói đỡ cho tên nghiệt tử kia! Quả nhân hỏi ngươi, chỉ trong hai ngày ngăn ngừa, tám vạn lính thiết giáp của quả nhân đã bị tiêu diệt trong tay tên vô tích sự ấy, ngươi nói không phải lỗi của hã, lẽ nào là quả nhân đã sai?”

Trần Chấn không hề hốt hoảng, thủng thẳng dập đầu mà nói: “Xin bệ hạ hãy nghe vi thần nói, rồi trị tội thượng tướng quân và vi thần cũng chưa muộn!”

Ngụy Huệ Hầu hừ mũi một tiếng, giọng lạnh tanh: “Nói đi!”

“Vi thần đã đọc kỹ chiến báo, biết rõ nguyên nhân thất bại ở Hà Tây là do phó tướng Long Giả. Trước khi trận chiến bắt đầu, Long tướng quân liên tục xin dừng đánh, song thượng tướng quân đều không đồng ý. Vào ngày đại chiến, thượng tướng quân hạ lệnh hữu quân xuất kích, trống trận đã nổi, mà Long tướng quân lại ôm hận trong lòng, không chịu nghe hiệu lệnh, hữu quân lè mề chậm trễ, để lỡ quân cơ, dẫn đến toàn cục thất bại.”

Ngụy Huệ Hầu sửng sốt: “Long tướng quân không nghe quân lệnh? Chuyện này không thể!”

“Vi thần vốn cũng không tin, nên đã đích thân tới ba quân điều tra, tướng sĩ ba quân đều nói như vậy. Bệ hạ, Long tướng quân án binh bất động, ba quân đều biết, vi thần đâu dám nói bừa!”

Ngụy Huệ Hầu sắc mặt lạnh lùng, dường như đang suy xét thực giả.

Trần Chấn đồng dạc nói: “May mà thượng tướng quân lâm nguy không loạn, chỉ huy như thần, trước hết ổn định thế trận, sau đó ngầm lệnh cho thủ tướng Âm Tấn Trương Mạnh dẫn thuộc hạ tập kích trung quân Tần ngay trong đêm đó, đốt cháy hai mươi dặm trại giặc, chém chết ba vạn quân, lính Tần bị thương nhiều không đếm xuể, suýt nữa còn bắt sống chủ tướng quân Tần Công Tôn Uởng và phó tướng Xa Anh!”

Ngụy Huệ Hầu trong lòng kích động, nôn nóng hỏi dồn: “Chiến báo đâu?”

Trần Chấn trình chiến báo lên Huệ Hầu, Huệ Hầu gấp gáp đọc một lượt từ đầu tới cuối, tức giận mà nói: “Lão già Long Giả, quả là đã làm lỡ việc lớn của quả nhân! Người đâu!”

Trần Chấn lập tức khấu đầu: “Vi thần còn có một thỉnh cầu, mong được bệ hạ ân chuẩn!”

“Ái khanh mau nói!”

“Long lão tướng quân trấn giữ Hà Tây suốt mấy chục năm, cũng đã một đời chinh chiến. Lần này lâm trận rụt rè, có lẽ là do tuổi cao sức yếu. Vi thần dám liều thỉnh cầu bệ hạ, nể tình Long lão tướng quân từng có công lớn với nước, tạm tha cho lão một lần!”

Ngụy Huệ Hầu trầm tư một hồi, lắc đầu than thở: “Than ôi, sự việc ra nông nổi này, cũng là lỗi của quả nhân. Đã cho Ngang Nhi làm chủ tướng, sao lại để Long Giả làm phó tướng? Được, quả nhân chấp thuận thỉnh cầu của khanh, cho Long Giả cáo lão về quê, vĩnh viễn không dùng đến nữa!”

“Bệ hạ thánh minh!” Trần Chấn lại dập đầu nói, “thượng tướng quân tấu xin tạm thời rút quân khỏi Hà Tây, đợi thời cơ chín muồi, lại quyết chiến một trận với người Tần, xin bệ hạ minh xét!”

“Chuẩn cho thỉnh cầu của thượng tướng quân!”

“Vi thần tuân chỉ!”

Truyện Thứ 9

Tránh họa lớn, thiên tử gả con

Bị bức hôn, công chúa bỏ trốn

Tuân theo ý chỉ của Ngụy Huệ Vương, công tử Ngang từ bỏ các ấp trọng yếu ở Hà Tây như Thiệu Lương, Lâm Tấn quan, rút về Hà Đông, tự tay đốt cháy cầu phao, đối đầu với quân Tần qua sông Hà Thủy.

Phó tướng Xa Anh nhận được tin báo, vội về bẩm tấu: “Khởi bẩm chúa thượng, tướng Ngụy công tử Ngang rút quân về Hà Đông, ngoài cô thành Âm Tấn vẫn do tướng Ngụy là Trương Mạnh và Công Tôn Diễn trấn giữ, toàn bộ Hà Tây hiện không còn bất cứ người Ngụy nào nữa.”

Doanh Kiền mừng rỡ, bước lên trước nói: “Thần đệ cho rằng, có thể thừa thắng tấn công Âm Tấn, chiếm lấy cửa ải Hàm Cốc hiểm yếu!”

Mắt thấy cơ hội hiểm có, Tần Hiếu Công cũng vô cùng phấn khởi, bèn quay sang Công Tôn Ưởng, hỏi: “Ý ái khanh thế nào?”

“Vi thần cho rằng không thể xuất quân! Thường có câu, *Giặc cùng đường chó đuổi, quân đau thương chó bức*. Nước Ngụy nguyên khí hao tổn nghiêm trọng, không còn đủ sức tiếp tục xưng bá. Âm Tấn đã trở thành một thành trì trọi, thu phục chỉ là việc sớm muộn, sao phải vội vàng?”

Doanh Kiền cười nhạt vài tiếng, châm chọc: “Phải chăng đại lương tạo bị người ta nửa đêm đột kích sợ đến vỡ mật, nên khiếp hãi Công Tôn Diễn rồi ư?”

Công Tôn Uởng chưa kịp trả lời, Tần Hiếu Công đã lừ mắt nhìn Doanh Kiền, rồi quyết định: “Việc Âm Tấn không cần bàn cãi nữa, hãy làm theo lời Công Tôn ái khanh!”

“Chúa thượng thánh minh,” Công Tôn Uởng dường như đã có tính toán tiếp theo. “Chiến sự Hà Tây đã kết thúc, vi thần cho rằng, tiếp đến phải tính đến chuyện lập thái tử phi. Thiên hạ đã trải qua một cơn hỗn loạn, không thể không có một kết cục!”

Tần Hiếu Công ngẫm nghĩ một lát rồi nói lớn: “Sư Lý Tật nghe chỉ!”

Sư Lý Tật bước lên một bước: “Có vi thần!”

“Chuẩn bị lễ vật, tới Chu thất cầu thân!”

“Vi thần tiếp chỉ!”

Rồi Hiếu Công quay sang Tư Mã Thác: “Tư Mã tướng quân!”

“Có mặt tướng!”

“Khanh dẫn ba vạn bộ binh, mượn đường nước Hàn, hộ tống Sư Lý đại phu tới Chu thất cầu thân. Sau khi đến Chu, khanh hãy giúp quả nhân bày tỏ thành ý tới Chu thiên tử bệ hạ!”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Hay tin quân Tần đại thắng Hà Tây, Cơ Tuyết vô cùng kích động, nằm

phục xuống giường khóc mãi không thôi. Sau khi đã khóc chán, Cơ Tuyết bèn lau nước mắt, đứng dậy, đi về phía cung Tịnh An.

Vương hậu dù rằng không có bệnh, nhưng nằm liệt giường lâu ngày, cơ thể đã yếu đi nhiều, mới đi mấy bước đã thở hổn hển. Lại thêm giả bệnh dù chỉ là diễn kịch, nhưng cũng phải diễn cho giống thực, nên cho dù sứ thần Ngụy, Tần đã rời đi, vương hậu thường ngày vẫn nằm nghỉ trên giường phượng, để ngọc thể từ từ hồi phục.

Cơ Tuyết đi vào cung, chậm rãi quỳ xuống trước giường vương hậu, nước mắt đầm đìa, giọng nức nở: “Mẫu hậu...!”

Mắt vương hậu cũng nhoà lệ, đưa tay vuốt nhẹ mái tóc Cơ Tuyết: “Tuyết Nhi, mẫu hậu biết, gả con cho Yên Công, thật thiệt thòi cho con, mẫu hậu...”

“Mẫu hậu, nước Ngụy đã bị đánh bại, người Ngụy sẽ không dám bức hôn nữa. Mẫu hậu, con...”

Vương hậu biết Cơ Tuyết đang nghĩ gì, liền dịu dàng nói: “Tuyết Nhi, tâm sự của con, Vũ Nhi đã nói cho ta nghe từ lâu. Thế nhưng... chúng ta là thân nữ nhi, không thể làm chủ chuyện hôn nhân đại sự!”

Cơ Tuyết lại vái lạy, khóc mà nói: “Tuyết Nhi biết không thể làm chủ, Tuyết Nhi chỉ khẩn cầu mẫu hậu cầu xin phụ vương, xin phụ vương tác thành cho Tuyết Nhi!”

Vương hậu ôm chặt con gái: “Tuyết Nhi...”

Hai mẹ con ôm nhau khóc thảm thiết, đau thương tột độ. Một lát sau, Cơ Tuyết cáo từ, vương hậu trầm ngâm suy nghĩ một lát, sau đó cho gọi cung chính đến, bảo ông ta đỡ mình ra khỏi cung. Một lúc sau, vương hậu đã đến

ngự thư phòng. Nội tể nghe báo, liền chạy ra lạy chào.

Vương hậu hỏi: “Bệ hạ có ở đây không?”

Nội tể đáp: “Xin nương nương đợi một lát, nô tài lập tức bẩm báo!”

Nội tể đứng dậy, đẩy cửa đi vào, thấy Hiến Vương đang nằm trên giường ngủ lơ mơ. Nội tể do dự một lát, rồi nói khẽ: “Bệ hạ, nương nương giá lâm!”

Hiến Vương giật mình, vừa định đứng dậy thì vương hậu đã tự bước vào, tiến lên bái lạy: “Thần thiếp khấu kiến bệ hạ!”

Hiến Vương vội đứng dậy, đưa tay đỡ lấy vương hậu: “Tử đồng, sao khanh lại tới đây?”

Vương hậu khẽ cười: “Hôm nay thần thiếp thấy trong người khoẻ hơn chút ít, muốn ra ngoài đi lại chốc lát. Sau khi ra khỏi cửa, không biết thế nào mà lại đi đến thư phòng của bệ hạ!”

Hiến Vương dìu vương hậu tới bên chiếc giường êm, thận trọng đỡ vương hậu ngồi xuống, vui vẻ nói: “Lúc này quả nhân vừa nhắc tới khanh, đang định tới thăm, ai ngờ khanh lại tự đến được. Tử đồng, ngồi đi!”

Hiến Vương dìu vương hậu ngồi xuống, rồi quay sang sai bảo nội tể: “Pha trà cho nương nương!”

Nội tể dâng trà, vương hậu nhấp một ngụm nhỏ, cười khẽ mà nói: “Thần thiếp tạ ơn trà thơm của bệ hạ!”

Vương hậu cứ mở miệng là xưng thần thiếp, nội tể biết ý, liền vội vàng lui ra, tiện tay đóng cửa lại.

Thấy không còn ai nữa, vương hậu từ từ đứng dậy rồi quỳ xuống trước

mặt Hiến Vương. Hiến Vương giật mình, đứng ngẩn ra một lúc mới thốt nên lời: “Tử đồng... nàng...”

Vương hậu ghen ngào nhỏ lệ, khóc sùi sụt một hồi mới nói: “Thần thiếp đến đây là có việc muốn cầu xin bệ hạ!”

Hiến Vương từ từ định thần lại, đỡ vương hậu đứng dậy, rồi nói: “Tử đồng, giữa nàng và quả nhân sao lại nói đến chữ cầu xin? Nàng có chuyện gì, hãy cứ nói ra!”

“Thần thiếp không có chuyện gì, mà là Tuyết Nhi... Bệ hạ, dù sao Yên Công cũng là một ông già, còn Tuyết Nhi...” Vương hậu càng nói càng nước mắt giàn giụa.

Nghe đến chuyện của Tuyết Nhi, sắc mặt Hiến Vương lập tức sầm lại, hai tay từ từ buông vương hậu ra, hai chân lão đảo, lùi lại mấy bước, rồi ngồi phịch xuống chiếu. Vương hậu gạt lệ, ánh mắt khẩn thiết nhìn vào Hiến Vương.

Không gian lặng phắc như tờ.

Vương hậu bỗng nhìn thấy hai giọt nước mắt từ từ ứa ra bên khoé mắt Hiến Vương. Rất lâu sau Hiến Vương mới thở dài sườn sượt, rồi khẽ lắc đầu.

Cơ Tuyết nặng trĩu tâm sự, đang trên đường trở về tẩm cung, chợt thấy Cơ Vũ và thị nữ Xuân Mai cải trang thành thôn nữ, tay xách giỏ tre đựng lá dâu, chân bước hời hả chuẩn bị ra khỏi cửa.

Thấy Cơ Tuyết sắc mặt rầu rĩ, Cơ Vũ liền dừng chân, hỏi: “A tỷ, có chuyện gì ư?”

Cơ Tuyết gượng cười: “Không có gì, chỉ hơi đau đầu thôi. Vũ Nhi, em cải trang thế này, lại muốn đi đâu?”

Cơ Vũ thì thầm bên tai Cơ Tuyết, Cơ Tuyết giật mình: “Gì kia? Đi tìm Quỷ Cốc tiên sinh?”

“Vâng!” Cơ Vũ phẫn khởi đáp.

“Tại sao lại đi tìm lão?”

“Cầm sư nói lão trượng là cầm thánh, mẫu hậu nói lão trượng là thần tiên, chuyện gì cũng biết. Chị thử nói xem, liệu trong thiên hạ thực sự có thần nhân chẳng? Vũ Nhi thì không tin!”

Cơ Tuyết vội nói: “Cầm sư nói lão trượng ở tận Quỷ Cốc, em tới đó bằng cách nào?”

“Không giấu gì chị, hiện giờ, lão trượng đang ở Lạc Dương.”

Cơ Tuyết ngơ ngác: “Lạc Dương? Chỗ nào kia?”

“Trên phố! Vũ Nhi không những biết rõ hiện giờ lão trượng đang ở trên phố, mà còn biết được lão chính là một thầy đoán mệnh, Vũ Nhi muốn thử xem, lão trượng đoán mệnh tương có đúng hay không.”

Cơ Tuyết ngần ngừ một lát, sau đó khẽ giọng trách: “Vũ Nhi, thân nhi nữ không được tùy tiện lộ diện bên ngoài, nếu phụ vương và mẫu hậu biết được, hấn là...”

Cơ Vũ cười khúc khích, nói: “A tỷ yên tâm, Vũ Nhi đi một lát sẽ về ngay. Nếu phụ vương mẫu hậu có hỏi, phiền chị che giấu giúp cho.”

“Được rồi, đi nhanh về nhanh, đừng để chị lo lắng!”

Cơ Vũ vâng dạ, sau đó cùng Xuân Mai nhanh chóng lên ra ngoài theo cửa bên.

Một lát sau, hai người đã ra đến phố, lại tìm đến ngã ba lần trước. Từ xa nhìn lại, thấy tiểu đồng vẫn cầm phướn, đứng thẳng ở bên đường.

Cơ Vũ chậm rãi bước tới trước mặt Quỷ Cốc Tử, từ từ ngồi xuống. Quỷ Cốc Tử hai mắt vẫn nhắm nghiền, ngồi ngay ngắn trên mặt đất.

“Tiên sinh!” Cơ Vũ khẽ cất tiếng gọi.

Quỷ Cốc Tử dường như không nghe thấy, vẫn ngồi lặng phắc.

Cơ Vũ hơi cao giọng: “Tiên sinh!”

Quỷ Cốc Tử vẫn không có phản ứng gì.

Xuân Mai khẽ kéo áo Cơ Vũ, rồi ghé sát tai nàng nói: “Công chúa, chắc tiên sinh ngủ thiếp đi rồi!”

Bất đồ vọng lại tiếng cười phì của tiểu đồng: “Hi hi, nhà chị ngủ thì có! Còn với gia sư, phải gọi là nhập định.”

Cơ Vũ ngẩng nhìn tiểu đồng, cười ngọt ngào: “Chị đây muốn nhờ tiên sinh xem cho một quẻ, làm phiền tiểu đồng mời tiên sinh xuất định.”

Tiểu đồng chỉ cười, tay vẫn giữ thẳng cây phướn đứng ngay ngắn. Cơ Vũ liếc nhìn Xuân Mai, chau mày mấy lần, đang định đứng dậy thì Quỷ Cốc tiên sinh bỗng lên tiếng: “Cô nương muốn câu chuyện gì?”

Cơ Vũ mừng rỡ, vội ra hiệu cho Xuân Mai. Xuân Mai bèn lấy ra một đỉnh vàng, Cơ Vũ nhận lấy, hai tay dâng lên trước mặt Quỷ Cốc Tử, rồi nói: “Tiểu nữ muốn biết chuyện tương lai, khẩn cầu tiên sinh chỉ giáo!”

Quý Cốc Tử hai mắt vẫn nhắm nghiền: “Lão hủ đây lớn có thể đoán vận số thiên hạ, vừa có thể đoán vận số bang quốc, nhỏ có thể đoán vận số gia đình, không biết cô nương muốn hỏi chuyện gì?”

Cơ Vũ ngẫm nghĩ một lát: “Bang quốc không phải thứ tiểu nữ muốn cầu, thiên hạ cũng chẳng phải thứ tiểu nữ muốn có, điều tiểu nữ muốn biết chỉ là chuyện thân gia, mong tiên sinh chỉ dạy!”

Quý Cốc Tử khẽ gật đầu, chậm rãi nói: “Vận số của cô nương, có thể đoán biết thông qua quẻ tượng, tướng mặt, tướng tay, tướng mạch, tướng xương, tướng tâm, cũng có thể đoán biết qua giải chữ. Cô nương muốn xem cách nào?”

“Tiểu nữ muốn nhờ tiên sinh giải chữ.”

“Giải chữ lại chia thành giải hình và giải ý, cô nương muốn giải hình hay giải ý?”

Cơ Vũ lập tức trả lời: “Giải ý!”

“Nói đi! Cô nương muốn giải chữ nào?” Quý Cốc Tử mỉm cười hỏi.

Cơ Vũ không chút do dự, đưa tay lấy từ trong ngực áo ra con ve sầu bằng ngọc trắng: “Chính là hai chữ này, ‘ngọc thiên’.”

Quý Cốc Tử mở mắt, ánh nhìn sắc bén như lưỡi kiếm chiếu thẳng vào Cơ Vũ, quan sát nàng khắp một lượt từ đầu tới chân, sau đó lại nhìn vào con ve sầu bằng ngọc. Nhìn một lát, Quý Cốc Tử khẽ gật đầu: “Con ve ngọc thực đẹp!” Rồi hai mắt lại nhắm nghiền, giống như nhập định.

Cơ Vũ chờ đợi sốt ruột, đang định lên tiếng hỏi, thì Quý Cốc Tử đã chậm rãi cất tiếng: “Ngọc do tinh khí trời đất hoá thành, phẩm tính tôn quý; ve sinh

ra nhờ sương ngọt, phẩm tính thanh nhã. Ngọc qua mài giũa mà thành ve sầu, là món đồ trong vương thất. Thế nhưng...” Đến đây, tựa như muốn nói lại thôi.

Nghe thấy hai chữ “thế nhưng”, Cơ Vũ chợt dạ hỏi: “Tiên sinh cứ nói, không phải ngại ngần.”

“Ngọc dù tôn quý, song lại là thứ bị phạm tặc tranh cướp. Ve dù thanh nhã, nhưng không thể bay cao, phải bám cành bám lá mới có thể sống tạm qua ngày.”

Cơ Vũ trong lòng chấn động, song ngoài mặt vẫn cố giữ vẻ điềm tĩnh, muốn thăm dò Quỷ Cốc Tử thêm nữa, nên cố tình không thừa nhận.

“Lời của tiên sinh mặc dù hữu lý, nhưng lại không hề liên quan đến thiếu nữ!”

Quỷ Cốc Tử dường như không nghe thấy, lại nói tiếp: “Ngọc hình thành từ núi này, từ lâu đã bị thiên hạ săn đuổi; cây mà ve này đậu, từ lâu đã cội mục thân tàn!”

Cơ Vũ giật mình, hít ngược một hơi khí lạnh. Không ngờ, Quỷ Cốc Tử không những biết rõ thân thế của mình, mà còn nhìn thấu hoàn cảnh hiện tại, dường như tất cả những gì liên quan đến Cơ Vũ, ông đều nhìn rõ như lòng bàn tay.

Cơ Vũ hai mắt tròn xoe, nhìn chăm chăm vào Quỷ Cốc Tử, thấy ông vẫn hai mắt nhắm nghiền, dường như những điều vừa nói không liên quan gì đến hiện tại, cũng chẳng liên quan gì đến thiếu nữ trước mặt.

“Những điều tiên sinh vừa nói...” Cơ Vũ vừa nói vừa khẽ đảo mắt,

“chẳng qua đều từ hai chữ ‘ngọc thiên’. Xin cho tiểu nữ được hỏi, con ve ngọc của tiểu nữ, tình cảnh hiện tại ra sao?”

“Có người đang giăng lưới, muốn bắt làm đồ chơi!”

Cơ Vũ tim nảy lên một cái, kinh ngạc đến buột kêu lên thất thanh: “VẬY... tiên sinh, nó... nó phải làm thế nào đây?”

“Bay đi! Chẳng phải nó có đôi cánh ư?”

Cơ Vũ vội hỏi: “Tiên sinh, lưới giăng khắp thiên hạ, ve dù có muốn bay, nhưng cánh mỏng sức yếu, cũng không biết bay về đâu!”

Quỷ Cốc Tử đột ngột mở choàng hai mắt, nhìn thẳng vào Cơ Vũ, nhấn mạnh từng tiếng: “Ve sinh từ đất, sống bám trên cây, tự do trong rừng. Nếu ve muốn tự cứu mình, có thể bay về nơi rừng sâu núi thẳm.”

Cơ Vũ nghe vậy, tựa hồ như trút được gánh nặng, liền thở hắt ra một hơi dài, mắt nhìn Quỷ Cốc Tử, đúng lúc gặp phải ánh mắt sáng quắc tinh anh của Quỷ Cốc Tử chiếu lại. Cơ Vũ cảm thấy ánh mắt ấy thật thân thiết hiền từ, xuyên thấu tất thảy, dường như nhìn thấu tận tâm can mình, lại dường như đã tiếp nạp mình.

Cơ Vũ bỗng thấy tâm tư bình yên trở lại, bèn hướng về Quỷ Cốc Tử lạy liền ba lạy: “Tiểu nữ xin thay ve ngọc cảm tạ tiên sinh!”

Quỷ Cốc Tử hai mắt từ từ khép lại: “Cô nương đi đường cẩn thận!”

Cơ Vũ quay đầu đi được mấy bước, bỗng sực nhớ ra một điều, liền quay lại hỏi: “Nếu tiểu nữ lại muốn nhờ chỉ giáo, không biết phải đến đâu để tìm tiên sinh?”

“Miếu Hiên Viên phía đông thành!”

Người Tần mượn đường đi qua đất Hàn, lại muốn ép Chu thất gả công chúa, những người Hàn ủng hộ Chu thất lập tức đến báo tin cho nhà Chu.

Nhan thái sư nhận được tin báo, vội vã vào cung yết kiến Hiến Vương: “Khởi tấu bệ hạ, Tần Công phái Tư Mã Thác mang theo ba vạn binh, đi vòng qua đất Hàn, đang tiến thẳng đến Lạc Dương!”

Hiến Vương vô cùng kinh ngạc: “Người Tần đến có chuyện gì?”

“Cầu hôn!”

Hiến Vương chau mày: “Chẳng phải đã cầu hôn rồi ư, sao lại còn cầu nữa?”

Nhan thái sư cúi đầu ủ rũ.

Hiến Vương sắc mặt sa sầm: “Việc này làm sao có thể! Quả nhân đã bố cáo liệt quốc, gả trưởng công chúa cho Yên Công. Nay nếu phản phúc, quả nhân còn mặt mũi nào?”

“Bệ hạ!” Nhan thái sư ngẩng đầu bẩm tấu. “Người Tần vừa đại thắng quân Ngụy, đoạt lại Hà Tây, Tần Công thừa thắng cầu hôn, mục đích ắt cũng là vì thế diện! Bệ hạ, người Tần lần trước dùng lễ cầu hôn, lần này dùng binh bức ép, xem ra quyết đoạt cho bằng được!”

Hiến Vương nghe vậy, vô cùng căng thẳng.

“Tần vốn là đất nước sài lang, nay lại thừa thắng mà tới, nếu bệ hạ cố chấp không nghe theo, quân Tần chắc chắn sẽ kéo đến chân thành, hậu quả thật khó tưởng tượng!”

Chu Hiến Vương sắc mặt trắng bệch, lắp bắp: “Ý ái khanh là, lần này quả nhân không thể không cúi đầu trước người Tần?”

“Bệ hạ!” Nhan thái sư lắc đầu thở dài. “Vi thần cho rằng, chuyện đến nước này, đã không còn là có cúi đầu hay không nữa!”

Chu Hiến Vương kinh hãi: “Hả?”

“Lần này nước Ngụy đại bại, tuy nói bá khí không còn, song vẫn là nước lớn. Nước Tần đại thắng, mặc dù uy chấn liệt quốc, nhưng uy thế vẫn chưa đủ để xưng bá thiên hạ. Phía tây Lạc Dương có hai quan ải Hào, Hàm, phía bắc có sông Hà Thủy hiểm trở bao quanh, cho dù người Tần có dũng mãnh đến đâu, đối với Đại Chu ta, vẫn là roi dài khó với. Lần này họ dẫn cường binh bức ép, nhưng vẫn phải mượn đường qua nước Hàn. Ngược lại, người Ngụy gần trong gang tấc, giống như hổ nằm bên giường. Nếu bệ hạ gả công chúa cho Tần, bản thân nuốt lời chưa tính, Ngụy Anh chắc chắn sẽ ôm hận trong lòng, thậm chí còn trút mối nhục Hà Tây lên đầu Chu thất!”

Nhan thái sư vừa dứt lời, Chu Hiến Vương liền toát mồ hôi lạnh, thần thờ mất một hồi lâu, mới ngập ngừng hỏi: “Ái khanh có kế sách nào chăng?”

“Theo ý vi thần, bệ hạ cần gả trưởng công chúa đi trước khi sứ Tần kịp đến. Khi sứ Tần đến nơi, thì ván đã đóng thuyền, người Tần cũng không thể làm gì được!”

Chu Hiến Vương suy nghĩ một lát, rồi khê gật đầu: “Theo ý ái khanh, ngày nào có thể xuất giá?”

“Theo vi thần được biết, lúc này người Tần đã đến Nghi Dương, chậm thì hai ngày, nhanh thì một ngày nữa sẽ đến nơi. Hôn sự của công chúa, không

thể kéo dài đến ngày mai!”

“Ngày mai?” Chu Hiến Vương thảng thốt, mắt nhìn Nhan thái sư trân trân, vừa như muốn hỏi, vừa như muốn thương lượng. “Liệu có gấp quá chăng? Hơn nữa, mai là ngày Giáp Tý, có cát lợi hay không, vẫn phải chờ xem quẻ...”

“Bệ hạ!” Nhan thái sư quyết không nhân nhượng, rõ ràng ông đã suy tính rất chu toàn. “Vi thần đã xem quẻ, nói giờ Thìn cát lợi, hợp để cưới gả!”

“Nếu đã như vậy, việc này giao lại cho khanh!”

“Cửa hồi môn đã chuẩn bị xong xuôi, người Yên cũng đang chờ đợi, vi thần đã gửi dụ cho họ. Nay chỉ còn công chúa, vi thần lo rằng công chúa...”

“Than ôi!” Chu Hiến Vương thở dài. “Trẫm biết rồi, khanh cứ lo liệu đi!”

“Vi thần lĩnh chỉ!”

Nhan thái sư cáo lui. Hiến Vương suy nghĩ chốc lát, rồi chậm chạp quay người, cùng nội tể đi tới cung Tịnh An. Vương hậu nghe cung nữ bẩm báo, vội ra quỳ trước cửa đón. Hiến Vương dìu bà đứng dậy, hai người cùng nắm tay bước vào trong cung. Sau khi an tọa, vương hậu nhìn Hiến Vương dăm dăm, cất giọng quan hoài: “Thần sắc bệ hạ không tốt, hẳn là có chuyện hệ trọng?”

Hiến Vương gật đầu: “Phải! Người Tần lại đến bức hôn!”

“Là ép gả Tuyết Nhi?”

Hiến Vương gật đầu.

Wang hậu trầm ngâm hồi lâu, rồi nói: “Người Tần đã không chịu buông

tha, Tuyết Nhi cũng muốn được gả cho người Tần, bệ hạ tại sao... sao lại không tác thành?”

“Tử đồng!” Hiến Vương thở dài. “Không phải quả nhân không tác thành, mà là không thể tác thành!”

Vương hậu vội hỏi: “Tại sao lại không thể?”

“Đừng hỏi nữa! Nhan thái sư đã chuẩn bị hôn sự xong xuôi, giờ Thìn ngày mai, Tuyết Nhi buộc phải xuất giá!”

“Giờ Thìn ngày mai?” Vương hậu giật mình đánh thót. “Chẳng phải gấp gáp quá ư, vậy Tuyết Nhi...”

“Đúng là quá gấp gáp!” Hiến Vương cắn chặt môi, ngồi lặng hồi lâu, rồi nhìn sang vương hậu. “Quả nhân đến đây, là muốn nhờ nàng. Quả nhân suy đi nghĩ lại, chuyện của Tuyết Nhi, phải nhờ nàng nói giúp. Hãy nói với Tuyết Nhi, rằng quả nhân có lỗi với nó, oán cũng được, hận cũng được, quả nhân...” Hiến Vương nói tới đây, nước mắt trào ra giàn giụa, lập cập rút khăn lụa ra lau mắt.

Vương hậu cũng bật khóc nức nở: “Bệ hạ, không cần nói nữa! Tuyết Nhi là đứa biết điều, nó sẽ hiểu. Thần thiếp biết, Tuyết Nhi sẽ không oán hận người đâu!”

Hiến Vương lại thở dài thườn thượt, chậm chạp đứng dậy, nặng nề lê bước khỏi cung.

Có lẽ do thâm tâm vương hậu không đủ sức chịu đựng sự biến thành linh, sau khi Hiến Vương đã đi xa, vương hậu đang định đứng dậy đi tìm Cơ Tuyết, bỗng thấy đầu óc choáng váng, liền vội lần đến bên giường, nghiêng

người nằm xuống, khẽ giọng gọi: “Người đâu!”

Cung chính nghe tiếng, vội chạy vào.

“Gọi Tuyết Nhi đến đây!”

Cung chính nghe lệnh, một lát sau đã dẫn Cơ Tuyết đến. Vương hậu thấy tay, ra hiệu cho cung chính lui ra, tiện tay đóng cửa lại. Cơ Tuyết cảm thấy có chuyện hệ trọng, bèn chậm chậm đi đến trước giường vương hậu, quỳ xuống bái lạy: “Tuyết Nhi khấu kiến mẫu hậu!”

Vương hậu nhìn Cơ Tuyết, khuôn mặt trắng bệch thoáng lộ một nụ cười: “Tuyết Nhi, lại đây, ngồi bên cạnh mẫu hậu!”

Cơ Tuyết đứng lên, đến ngồi bên cạnh vương hậu, lo lắng thấp thỏm, nhìn vào vương hậu. Vương hậu vươn tay ra, nhẹ nhàng vuốt ve khuôn mặt kiều diễm của Cơ Tuyết, rồi chậm rãi nói: “Tuyết Nhi, lại gần hơn nữa, để mẫu hậu được nhìn con thật kỹ!”

Những ngón tay vương hậu đang vuốt ve trên khuôn mặt Cơ Tuyết bỗng nhiên run rẩy, mắt lệ lưng tròng cứ chực trào ra. Cơ Tuyết dường như dự cảm được điều gì, bèn gục đầu vào lòng vương hậu, khóc oà lên: “Mẫu hậu, cho dù có chuyện gì, người hãy cứ nói ra đi!”

Vương hậu sụt sùi nói: “Tuyết Nhi, giờ Thìn ngày mai, con... con sẽ phải đi xa, xuất giá về Yên quốc.”

Cơ Tuyết chết sững, hồi lâu vẫn không thốt nổi một lời. Sau khi cơn bàng hoàng qua đi, bỗng toàn thân run bắn, bật khóc thất thanh: “Mẫu hậu!”

Vương hậu ôm chặt lấy con gái, nước mắt chan hoà. Hai mẹ con cùng khóc than thảm thiết. Một lúc sau, Cơ Tuyết buông vương hậu ra, rồi lui về

sau mấy bước, từ từ quỳ xuống trước giường, vái lạy vương hậu liền ba lạy, giọng run rẩy: “Mẫu hậu, Tuyết Nhi bất hiếu, không thể phụng dưỡng người!”

Vương hậu ghen ngào: “Tuyết Nhi con, lần này con đi, mẫu hậu sợ, mẫu hậu e rằng... sẽ không bao giờ còn được gặp lại con nữa!”

Tuyết Nhi gượng nuốt nước mắt: “Mẫu hậu, Tuyết Nhi ngày nào cũng sẽ nhớ đến người. Tuyết Nhi thỉnh cầu mẫu hậu... hãy bám lại với phụ vương, rằng Tuyết Nhi cũng sẽ rất nhớ người...”

Vương hậu không thể nhẫn nhịn thêm được nữa, lăn người xuống giường, ôm chầm lấy Cơ Tuyết, hai mẹ con lại ôm nhau khóc ngất...

Khi Cơ Tuyết ra khỏi cung Tịnh An, vương cung khắp trên dưới đều biết công chúa sẽ xuất giá vào giờ Thìn ngày Giáp Tý.

Cơ Vũ cũng đã biết chuyện. Nàng mím chặt đôi môi, đứng đợi bên ngoài tẩm cung, từ xa nhìn thấy Cơ Tuyết đang đi tới, bèn vội vã chạy ra đón đầu. Hai chị em dừng lại cách nhau mấy bước chân, nhìn sững vào nhau.

Hồi lâu sau, Cơ Tuyết khẽ gật đầu với Cơ Vũ, rồi bước thẳng vào tẩm cung. Cơ Vũ không nói một lời, lặng lẽ theo sau. Hai người cùng vào trong phòng. Cơ Tuyết bắt đầu lật hòm lục tủ, một lát sau, lấy từ trong rương ra bộ xiêm y lụa tía mà mình thích nhất, khoác lên người, ôm hộp đàn bằng gỗ đàn hương, chậm rãi bước ra khỏi tẩm cung, đi thẳng đến bên hồ hoa sen trong viện.

Sắc trời tối thẫm, không chút ánh trăng, chỉ thấy ánh sao dày đặc. Không

một gợn gió, không khí ẩm ướt oi ả, nặng nề đến khó chịu. Cơ Tuyết mở hộp đàn, cẩn thận dựng giá, rồi nhẹ nhàng đặt cây đàn cầm mà nàng đã gảy từ nhỏ đến lớn lên trên, khoanh chân ngồi xuống, nâng ống tay áo khẽ thấm những giọt mồ hôi lấm tấm trên mặt, đưa ngón tay nuột nà vuốt nhẹ lọn tóc mây trước trán, rồi khẽ gọi: “Vũ Nhi!”

Cơ Vũ lại gần, lặng lẽ đứng nhìn Cơ Tuyết. Ánh nến chiếu qua song cửa sổ, hắt bóng loang lổ trên hai thân hình thiếu nữ.

Ngón tay Cơ Tuyết lướt nhanh trên mặt đàn, phát ra một chuỗi âm thanh trong vang gấp rút. Cơ Tuyết lắng nghe tiếng đàn, đưa tay khẽ vặn một dây, lại lướt qua một lượt, cảm thấy âm sắc đã đúng, mới nhìn sang Cơ Vũ, êm giọng mà nói: “Vũ Nhi, ngày mai vào giờ này, chị đã trên đường tới nước Yên. Chị em chúng ta ngày nào gặp lại, hoạ có ông trời mới biết!”

Cơ Vũ này giờ đã nước mắt lưng tròng, giờ nghe vậy, bật khóc mà gọi: “A tỷ!”

Cơ Tuyết lại đưa bàn tay lướt qua phím đàn, giọng vẫn dịu dàng: “Mang kiếm của em lại đây, chị sẽ đàn cho em nghe một khúc!”

Cơ Vũ đi vào phòng, lấy thanh bảo kiếm treo trên tường xuống, rồi trở lại bên ao sen, rút kiếm khỏi bao.

Cơ Tuyết bắt đầu gảy đàn, là khúc *Cao sơn* mà Cơ Vũ yêu thích nhất. Tiếng đàn nhu hoà chậm rãi. Cơ Vũ tay cầm bảo kiếm, sắc mặt thần thờ, bước chân trì trệ, múa theo tiếng đàn tựa như con rối.

Tiếng đàn của Cơ Tuyết mỗi lúc càng du dương dịu dặt, mỗi lúc càng chậm rãi buông chùng, cuối cùng rơi từng tiếng tựa như nấc nghẹn. Hai hàng

nước mắt lặng lẽ chảy xuống má Cơ Tuyết, rơi trên dây đàn, từng giọt, từng giọt.

Cơ Vũ nào có thể tiếp tục múa được nữa? Quãng vút cây kiếm trong tay xuống đất, nàng chạy ào đến, ôm chặt lấy Cơ Tuyết, rồi khóc oà lên nức nở: “A tỷ...”

Hai chị em ôm nhau khóc thảm thiết. Khóc một lúc, Cơ Vũ bỗng ngừng phất đầu lên, giọng gấp gáp: “A tỷ, chị đừng lấy lão già đó! Chúng ta chạy trốn đi, giờ vẫn còn kịp!”

Cơ Tuyết thần người chết lặng, gạt nước mắt nhìn sững vào Cơ Vũ, một lúc lâu sau mới hỏi: “Trốn? Trốn đi đâu?”

“Núi Vân Mộng! A tỷ, em mới gặp được Quỷ Cốc Tử tiên sinh, lão trưởng đúng là một vị thần tiên, thấu suốt mọi thế sự. Lão trưởng nói vận số Đại Chu đã hết, còn nói, chị em ta là con ve sầu mùa thu, hoặc là về rừng sống tiêu dao tự tại, hoặc sẽ trở thành món đồ chơi của người ta!”

Cơ Tuyết trầm ngâm một lát, rồi gượng cười, khẽ lắc đầu.

“A tỷ!” Cơ Vũ phát khóc. “Chị chẳng khác gì mẫu hậu, mặc kệ mình uất ức đến chết, cũng...”

Cơ Tuyết lấy khăn lụa ra, lau dòng nước mắt, rồi cười ảo não mà nói: “Tuyết Nhi, số kiếp của chị đã là như vậy. Mẫu hậu làm thế là đúng, phận nữ nhi, nên hiểu thời nhận mệnh!”

“Em, em thì thà chết...”

Cơ Tuyết lại cười: “Vũ Nhi, đừng nói nhảm nữa! Trong ngày hôm nay, chị cũng nghĩ thông suốt rồi. Gả cho Yên Công chưa chắc đã là chuyện xấu.

Mặc dù Yên Công đã già, nhưng có chính khí. Nước Yên liền sát với Tề, Triệu, nếu chị trợ giúp Yên Công, hoặc giả sẽ giúp được nước Yên cường thịnh. Nếu nước Yên cường thịnh, Yên Công có thể gây ảnh hưởng tới Tề Công và Triệu Hầu. Có Yên Công, Tề Công và Triệu Hầu cùng bảo vệ Chu thất, thì Ngụy, Tần dù hung hãn đến mấy, cũng không dám vọng động với Chu thất chúng ta!”

Cơ Vũ nghe những lời này, càng thấy thương tâm, giọng nói cũng trở nên run rẩy: “A tỷ, chị như vậy là châu chấu đá xe, kiến vổng lay cây đó!”

Cơ Tuyết thở dài sườn sượt, cúi đầu ủ rũ.

Cơ Vũ cũng cảm thấy lời mình có phần thái quá, bèn khuyên bảo: “A tỷ, tổ đã rơi há còn trứng lành, chị chỉ là một cô gái yếu đuối, sao có thể chèo chống được thế cục?”

Cơ Tuyết trầm tư hồi lâu, lại thở dài ảo não: “Ôi, Vũ Nhi, lời em nói đều rất đúng, là chị đang nằm mơ! Chị cũng biết là mình đang nằm mơ. Nhưng chị không còn sự lựa chọn nào khác, đành phải chấp nhận số mệnh mà thôi! Chị chấp nhận, chấp nhận...”

Cơ Tuyết càng nói càng lạc giọng, nấc nghẹn không thành tiếng.

Cơ Vũ lay khẽ Cơ Tuyết: “A tỷ, hãy trốn đi! Nếu không trốn, chỉ sẽ hối hận cả đời!”

Cơ Tuyết không chút động lòng: “Vũ Nhi, chị không cầu xin em điều gì, chỉ xin em về sau nếu có tới nước Yên, hãy đến thăm chị...”

Cơ Vũ ôm chầm lấy Cơ Tuyết, khóc đến thất thanh: “A tỷ...”

Cơ Tuyết nhẹ nhàng vuốt tóc Cơ Vũ, giọng nói như thầm thì: “Vũ Nhi,

đất Yên xa xôi, chị đi lần này, e rằng khó có ngày trở lại. Khi nhớ đến em, chị sẽ gửi tâm sự cho chim nhận. Chim nhận biết giữ lời hứa, hẳn sẽ chuyển lời chị đến cho em. Vũ Nhi, khi mùa thu đến, nếu nhìn thấy chim nhận bay về phương nam, em hãy để tâm lắng nghe.”

Cơ Vũ ôm chặt lấy Cơ Tuyết, khóc nức nở như đứa trẻ. Hai chị em lại khóc lóc một chặp, rồi Cơ Tuyết thu đàn, cất vào hộp gỗ, ngoảnh sang nói với Cơ Vũ: “Chị chẳng có gì đáng giá, cây đàn này đã theo chị suốt mười hai năm nay, chính là trái tim của chị. Chị tặng lại cho em, nếu em vui, nó cũng sẽ vui cùng em; nếu em đau buồn, nó... cũng sẽ khóc theo em!”

Cơ Vũ càng ôm chặt lấy Cơ Tuyết, khóc như mưa như gió.

Từ ngoài sân có tiếng bước chân vọng lại, Cơ Vũ vừa nghe, đã biết là thị nữ tâm phúc Xuân Mai, vội vàng nén tiếng khóc, quay ra ngoài cất tiếng gọi: “Xuân Mai!”

Xuân Mai bước đến, quỳ xuống trước mặt hai người.

Cơ Vũ nói với Cơ Tuyết: “A tỳ, Vũ Nhi chẳng có gì đáng giá để tặng chị, hãy để Xuân Mai đi theo hầu hạ chị. Suốt bao năm nay, Xuân Mai với em như hình với bóng, chị nhìn thấy Xuân Mai, cũng giống như nhìn thấy em!”

Rồi quay sang nói với Xuân Mai: “Xuân Mai, bắt đầu từ hôm nay, phải hầu hạ chu đáo chị ta, không được phép lơ là!”

Xuân Mai khấu đầu, chảy nước mắt mà nói: “Xuân Mai tuân mệnh!”

Gần Thái học có một con hẻm, tên gọi Quý Nhân Cư, hai bên toàn là quán trọ. Vào thời Xuân Thu, Thái học đông đúc, con ngõ này tấp nập sầm uất từ

khắp mọi nơi đến thuê trọ. Hiện nay Chu thất đã suy, Thái học hoang vu, nhà trọ nơi đây cũng vắng vẻ tiêu điều, không có mấy người đến ở. Vì vậy, Trương Nghi không phải bỏ ra quá nhiều tiền đã thuê được một khu phòng trọ hạng nhất trong con ngõ. Đó là một toà tứ hợp viện kiểu Chu, bên ngoài kiểu cách cầu kỳ, bên trong xà chạm cột vẽ, cực kỳ hoa lệ, đáng tiếc đều đã cũ kỹ. Tiện tay nhặt lấy bất cứ thứ gì trong nhà mang ra ngoài cũng sẽ trở thành đồ cổ.

Trương Nghi đương nhiên ở nhà trên, gian phòng chái phía đông là của Tiểu Thuận, còn lại hai phòng chái phía tây dành cho Tô Tần.

Từ sau cái hôm đám học trò náo động học cung, ép Tô Tần đeo kiếm, cầm sư ngày nào cũng vào cung đánh đàn cho vương hậu nghe, phía học cung cũng không còn người trông nom. Đám học trò tự do tự tại, người thì quay trở về phủ, người thì chơi nhớn trong thành Lạc Dương.

Cũng vào lúc này, chiến sự Hà Tây ngày càng kịch liệt, Trương Nghi nhớ nhung mẫu thân, vốn muốn về nhà thăm nom, nhưng lại liên tiếp nhận được ba bức thư nhà, mẫu thân khẳng khẳng ở nhà vẫn tốt, dặn đi dặn lại phải chăm chỉ đọc sách, sớm ngày thành danh. Trương Ấp cách Thiếu Lương những ba mươi dặm, lại không phải cứ điểm quân sự trọng yếu, mẫu thân đã nói như vậy, Trương Nghi cũng thấy yên tâm, ngày ngày rong chơi khắp thành Lạc Dương.

Từ sau khi gặp Tô Tần, cuộc sống của Trương Nghi đã có thêm nhiều điều thú vị, không cần nói đâu xa, chỉ cần chọc cho Tô Tần nói chuyện đã khiến Trương Nghi vui thích. Do có tật nói lắp, nên bình thường Tô Tần không thích nói năng, hễ mở miệng là lắp ba lắp bắp, mà càng lắp bắp, lại

càng bị trêu chọc.

Còn nữa, Tô Tần tuy xuất thân thấp kém, gia cảnh bần hàn, song tâm trí lúc nào cũng ở trên mây, mơ tưởng xa vời, lúc nào cũng chỉ nghĩ đến uy quyền khanh tướng, nhắc tay động chân cũng muốn khác biệt với người thường, thành ra chẳng khác gì một quái nhân. Đối với Trương Nghi bẩm sinh sẵn tính hiếu kỳ, còn có gì thú vị hơn việc sớm tối được ở cùng với một quái nhân như vậy?

Trương Nghi có thói quen ngủ sớm dậy sớm, ăn tối xong, trước tiên phải trêu chọc Tô Tần một lát, sau đó mới lên nhà trên nằm ngủ.

Buổi tối hôm nay, trời oi bức lạ thường. Trương Nghi vừa nằm xuống giường một chốc, người đã ướt đầm mồ hôi. Trương Nghi liên tục trở mình, không tài nào ngủ được, cuối cùng đành phải ngồi dậy, đưa tay sờ xuống giường, thấy mảnh chiếu lau đã ướt đầm.

Trương Nghi tiện tay nhắc chiếu lên, đi khỏi phòng, ra sân, ném vạt manh chiếu xuống đất, rồi nằm kênh lên chiếu, chõ về phía gian phòng chái tây mà gọi: “Khanh tướng đại nhân, đã ngủ chưa?”

Thời tiết thế này, Tô Tần làm sao ngủ nổi? Một lát sau, Tô Tần cũng ôm chiếu xuống sân, trải xuống bên cạnh chiếu của Trương Nghi rồi nằm xuống.

“Cái thời tiết quái quỷ gì thế này,” Trương Nghi bắt đầu gọi chuyện. “Nóng chết mất thôi! Khanh tướng đại nhân, ngài là người lịch duyệt, đã bao giờ gặp kiểu thời tiết nóng nực đến nhường này chưa?”

“Hồi... hồi bẩm sĩ tử, Tô... Tô Tần đã... đã gặp rồi!”

“Ồ!” Trương Nghi rất thích gọi cho Tô Tần nói chuyện, nên vội giục già.

“Mau nói thử xem, nóng nực thế nào?”

“Giống... giống như thế... thế này!”

Trương Nghi vặc lại: “Nói thế cũng bằng thừa! Tại hạ hỏi là nóng như thế nào, tức là, có nghĩa là, phải nói cho cụ thể, nóng nực đến mức như thế nào?”

Tô Tần ngẫm nghĩ một lát: “Nó...nó giống như đang hấp... hấp... hấp... hấp...”

Tô Tần cứ ngắc ngứ mãi ở chữ “hấp”, khiến Trương Nghi nghe mà khoái trá, nghe Tô Tần hấp đi hấp lại một hồi, thì phá lên cười ha hả: “Khanh tướng đại nhân, phía sau phải chẳng là chữ ‘hơi’?”

“Đúng... đúng thế!”

“Ồ!” Trương Nghi tỏ vẻ tán đồng. “Khanh tướng đại nhân miêu tả thật chí lý, kiểu thời tiết quỷ quái này, thật giống như bị hấp hơi!” Nằm yên một lát, lại gọi. “Khanh tướng đại nhân!”

Tô Tần không đáp. Trương Nghi thấy lạ, liền quay sang nhìn Tô Tần, thấy hắn đang ngưng thần chăm chú nhìn lên bầu trời đêm. Trương Nghi thấy hiếu kỳ, cứ nhìn chăm chăm vào Tô Tần. Nhìn một lúc lâu, Tô Tần vẫn hai mắt dán lên bầu trời, và chỉ nhìn về một hướng.

Trương Nghi không nhin nổi nữa, liền gọi toáng lên: “Khanh tướng đại nhân, đang nhìn gì thế?”

Tô Tần giơ tay, chỉ lên bầu trời: “Trương... Trương Tử, có nhìn thấy... thấy ngôi sao kia... kia không? Nó... nó... nó chính là tại... tại... tại hạ!”

Trương Nghi nhìn về hướng Tô Tần chỉ, chỉ thấy khắp trời dày đặc

những sao, không biết hẳn muốn chỉ ngôi nào, liền hỏi: “Khanh tướng đại nhân, là ngôi sao nào?”

“Chính... chính là ở... ở bên trái... trái... sông... sông Ngân Hà, bên cạnh có ba... ba... ba ngôi sao... vuông... hình vuông!”

Trương Nghi nhìn thật kỹ, một lát sau, quả nhiên nhìn thấy bờ bên trái dải Ngân Hà có bốn ngôi sao xếp thành hình vuông, liền hào hứng nói: “Nhìn thấy rồi, xin hỏi, ngôi sao nào là khanh tướng đại nhân?”

“Ngôi sao... ở góc... góc phía bắc!”

Trương Nghi nhìn vào ngôi sao đó, rồi cười âm lên: “Khanh tướng đại nhân, ngôi sao này không sáng, hãy nhìn ngôi sao của tại hạ!”

Trương Nghi lựa chọn một hồi, sau đó nói lớn: “Tại hạ chọn ngôi sao ở phía đối diện, nằm đối diện với ngôi sao của khanh tướng đại nhân đó!”

Tô Tần khen ngợi: “Nó... nó... nó sáng thật... thật đấy!”

Trương Nghi khoái chí cười vang: “Đã chọn sao, thì phải chọn ngôi thật sáng chứ! Đại trượng phu sống ở trên đời, tuyệt đối không thể giống phường phàm phu tục tử, ngài thấy có đúng không, khanh tướng đại nhân?”

“Lời... lời sĩ tử...nói rất... rất đúng!”

Trương Nghi lại nhìn ngôi sao của Tô Tần, chỉ tay mà hỏi: “Đã là đúng, vậy tại sao khanh tướng đại nhân lại chọn cho mình ngôi sao nhỏ nhoi kia?”

“Tại... tại hạ không... không biết, từ nhỏ... tại... tại hạ đã... đã thích... thích nó rồi!”

“Nhưng nó mờ nhạt quá! Ngài nhìn xem, nếu không quan sát kỹ, sẽ

không thể tìm ra!”

“Có... có một ngày, nhất định nó... nó sẽ... sáng... sáng!”

Trương Nghi lại được một trận cười thoả thích: “Khanh tướng đại nhân, ngài thực là quái đản. Khắp bầu trời đầy sao, sao sáng, sao lớn nhiều không đếm xuể, ngài không chọn ngôi sao to nhất sáng nhất, mà lại chọn ngôi sao đã nhỏ lại mờ. Điều này cũng khó trách, dù sao thì mỗi người một chí hướng. Song ngài đã chọn ngôi sao nhỏ, lại hy vọng nó sẽ lớn lên, sẽ toả sáng, thật không hiểu ngài đang nghĩ cái gì!

“Chà chà!” Tô Tần thở dài. “Trên bầu... bầu trời này, sáng... sáng nhất chính... chính là... sao... sao băng, lớn nhất chính... chính là chổi... sao chổi.”

Trương Nghi giật mình ngơ ngẩn, đang ngẫm nghĩ về lời nói của Tô Tần, bỗng nghe thấy tiếng bước chân huỳnh huỵch ngoài cửa, Tiểu Thuận từ bên ngoài ba chân bốn cẳng chạy vào, chưa kịp đến sân, miệng đã oang oang: “Thiếu gia, thiếu gia...”

Trương Nghi cười với Tô Tần: “Được rồi, ngài là khanh tướng đại nhân, bản công tử không tranh cãi nữa!”

Rồi ngồi thẳng dậy, thấy Tiểu Thuận lao vào như bay, suýt chút nữa giảm cả lên người mình, liền quát: “Cái tên tiểu tử này, không có mắt à?”

Tiểu Thuận giật bắn cả mình, đến khi nhìn rõ hai người đang nằm trong sân, liền vội vàng dừng bước, thở hổn hển mà gọi: “Thiếu gia...!”

“Hừm, bản thiếu gia đang định tìm người đây! Nói mau, người vừa đi đâu về?”

Tiểu Thuận cười hì hì, rồi hạ giọng đáp: “Bẩm thiếu gia, lúc này nóng quá, tiểu nhân ra sông tắm cho mát ạ!”

Nghe bảo xuống sông tắm, Trương Nghi liền quát: “Giỏi cho tên tiểu tử nhà ngươi, có chuyện hay ho như vậy mà lại hưởng thụ một mình, bắt bản thiếu gia phải ở trong cái lồng hấp hơi này chịu nóng chịu khổ!”

Tiểu Thuận lại cười hì hì: “Không dám giấu thiếu gia, tiểu nhân vốn định gọi cậu đi, nhưng lại nhớ ra con sông đó có ma, nên không dám gọi nữa!”

Trương Nghi giận dữ nói: “Người dám qua mặt bản thiếu gia? Đã có ma, tại sao ngươi còn đi?”

Tiểu Thuận cười đáp: “Là ma nữ, tiểu nhân mệnh hèn, con ma đó không thèm để mắt, không đến quấy nhiễu tiểu nhân đâu!”

Trương Nghi nhồm dậy định đánh, thì Tiểu Thuận vội quỳ xuống, tự vả vào miệng mình: “Tiểu nhân đáng chết, thiếu gia...”

Trương Nghi đá mạnh một cái vào mông Tiểu Thuận, giận dữ quát lên: “Tên tiểu tử này, từ ngày rời khỏi Trương Ấp, không chịu quản giáo, cái gan chó càng ngày càng lớn!”

Tiểu Thuận không hề tức giận, vẫn quỳ mọp dưới đất, rồi dịch gối về phía Trương Nghi, hạ giọng thầm thì, vẻ vô cùng bí mật: “Thiếu gia đừng vội tức giận, lần này tiểu nhân ra ngoài, đã do thám được một chuyện trọng đại!”

“Tên tiểu tử kia, có gì thì nói mau, còn làm bộ làm tịch nữa ư?”

“Thiếu gia, trên đường quay về, tiểu nhân đã nghe được một tin, vào giờ Thìn ngày mai, trưởng công chúa của Chu thiên tử sẽ xuất giá sang nước Yên!”

Trương Nghi, Tô Tần bốn mắt nhìn nhau, không khỏi chấn động. Chưa kịp lên tiếng, ngang trời thành linh xẹt qua một đường sáng quắc. Chốc lát, từ đằng xa vọng lại một tiếng sấm rền, cây cối trong sân bắt đầu lay động. Lại ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy một vạt mây đen cuộn cuộn từ phía trời tây ập đến, mây kéo đến đâu, sao trời lập tức khuất dạng.

Mưa mùa hạ nói đến là đến. Chỉ một thoáng sau, đã thấy mây đen kín đầu, gió tốc dữ dội, chớp giật sấm rền, rồi mưa ào ạt trút xuống, hạt nào hạt nấy bằng hạt trân châu, bầu oi bức nháy mắt đã bị quét sạch. Trương Nghi, Tô Tần vội vàng cuộn chiếu, ai về phòng nấy.

Mưa sầm sập từ nửa đêm đến gần sáng mới ngớt, đến giờ Thìn chỉ còn sơi thưa lất phất tựa mưa dầm mùa thu.

Trời đã sáng bạch. Tô Tần, Trương Nghi ra khỏi phòng, thấy nơi tối qua nằm ngấm sao trời giờ nước đã ngập đến bắp chân. Bước ra khỏi cổng, đường phố đâu đâu cũng ngập úng, ở những chỗ trũng, nước ngập đến rốn, nhiều người đang vừa gọi mẹ chửi cha, vừa vác bao cát, gạch đá bít cổng, nam nữ già trẻ đều lăm lăm xô chậu, tất bật tát nước ra ngoài.

Trương Nghi mình khoác áo tơi, Tiểu Thuận đầu đội mũ lá, Tô Tần không có gì che, tiện tay ngắt một bẹ lá chuối lớn đội lên đầu, theo hai người đội mưa ra phố. Ba người bước vào một quán nhỏ, gọi ba bát cháo loãng, ba cái bánh bao và một đĩa thức ăn. Ăn cháo xong, đang ăn bánh bao, bỗng từ phía vương cung vang lên từng tràng pháo nổ đì đùng. Ngay sau đó, kèn trống rộn rã. Một lát sau, đoàn xe xuất giá của công chúa ra khỏi cửa cung, đi dọc theo con phố chính, tiến về phía cổng thành đông.

Công chúa xuất giá vốn dĩ là chuyện đại hỷ, nếu là ngày trước, trong

thành hẳn sẽ náo nhiệt khác thường. Nhưng hôm nay ngày giờ không tốt, mưa gió dầm dề, nhà nhà đều lo chống lụt, người người hối hả tát nước be bờ, chẳng ai còn tâm trí đâu để ý đến chuyện công chúa xuất giá.

Nước đã rút bớt, nơi nào trũng cũng chỉ còn ngập đến đầu gối, nơi nông thì mấp mé mu bàn chân. Xe kiệu, xe hoa, xe chở của hồi môn, tổng cộng ba mươi sáu cỗ, từ từ di chuyển, nước đọng trên phố bắn lên tung toé.

Có lẽ là do trời mưa âm u, nên tiếng kèn trống thanh la từ xa văng lại nghe không rộn rã như thường lệ. Trên phố hầu như không một bóng người qua lại, những cung nhân từ trong vương thành ra tiễn cũng e sợ trời mưa, phần lớn chỉ đưa đến cửa cung là quay về hết. Ngoài tiếng kèn trống trầm buồn, cảnh tượng đưa dâu vô cùng nhạt nhẽo. Nghĩ đến thanh thế từng bừng náo nhiệt khi hai nhà Tần, Ngụy đến cầu hôn, thực không khỏi nao lòng.

Đi đầu tiên là phường nhạc, theo sau là vệ binh và nghi trượng, sau nữa là một cỗ xe kiệu bằng đồng thau, ngồi trong xe là sứ thần nước Yên, đầu trục nhẵn thín, chính là Thuần Vu Khôn. Ngồi trong chiếc xe tiếp theo là Nhan thái sư tóc bạc phơ phơ. Nhan thái sư khép hờ hai mắt, vẻ mặt đau buồn, dường như không phải đang đưa dâu, mà giống như đưa tang hơn. Phía sau Nhan thái sư là cỗ xe hoa rực rỡ tám ngựa kéo của công chúa Cơ Tuyết. Sau xe hoa là một đoàn xe chở của hồi môn, sau cùng là đoàn vệ binh. Cả đội ngũ người ngựa xe cộ kéo dài lê thê đến hơn một dặm.

Thấy đoàn xe từ từ tiến lại, ba người Trương Nghi bỏ cả bánh bao, vội vàng chạy ra phố. Tô Tần lần đầu tiên nhìn thấy thiên tử gả con gái, hết sức hiếu kỳ, hai mắt mở to, nhìn không chớp vào cảnh tượng xa hoa trước mắt.

Đến tận khi xe hoa đi qua trước cửa, những người dân nước Chu đang

luôn tay tát nước mới bỏ xô chậu xuống, khom lưng hành lễ, tiễn đưa công chúa. Phía dưới mái hiên, vài cụ bà nâng tay áo lau nước mắt.

Có lẽ là muốn được nhìn lần cuối cùng đô thành xinh đẹp, nơi mình đã gắn bó từ thuở ấu thơ, cánh rèm cửa xe hoa đột ngột vén lên, Cơ Tuyết trong phục sức tân phu nhân hoa lệ, ghé đầu qua ô cửa, mắt lệ rưng rưng, khẽ vẫy tay với những người dân đang hành lễ hai bên đường.

Tô Tần cũng đang khom lưng đứng ở bên đường, trong một khắc hiếm hoi, ngẩng đầu nhìn lên, vô tình trông thấy người trong xe kiệu. Vừa kịp nhìn rõ, lập tức la lên thất thanh: “Cơ... Cơ... Cơ... Cơ cô nương! “

Tiếp đó, Tô Tần như kẻ phát cuồng, vọt đứng thẳng lên, bất chấp tất cả lao thẳng vào màn mưa, chạy đến trước xe kiệu, hét lớn: “Cơ... Cơ... Cơ... Cơ cô nương!”

Cơ Tuyết nghe thấy tiếng gọi, quay đầu nhìn thấy Tô Tần, bỗng chốc lặng người! Mãi một hồi lâu, Cơ Tuyết vẫn như kẻ ngẩn ngơ, ánh mắt không rời khỏi Tô Tần, tựa như muốn ghi khắc sâu vào tâm khảm.

Tô Tần cũng như kẻ mất trí, đối diện với ánh mắt của Cơ Tuyết, hai hàng lệ bỗng lăn dài. Xe kiệu từ từ di chuyển, băng qua bên cạnh Tô Tần. Cơ Tuyết nhìn sững ra ngoài cửa sổ, khuôn mặt từ từ di chuyển theo xe, dường như muốn ngưng tụ tất cả vào hai ánh mắt, cứ nhìn Tô Tần đắm đắm. Tô Tần tựa như kẻ mất hồn, vô thức cất bước theo xe, dường như muốn theo Cơ Tuyết đến tận Yên quốc.

Đột nhiên, dường như sực nhớ ra điều gì, Tô Tần tháo ngay thanh kiếm gỏ khỏi lưng, rồi vội vã chạy lên vài bước, chặn trước xe kiệu, hai tay nâng kiếm, giọng cao quá đầu.

Tất cả mọi người đều kinh hoàng thất sắc, đồ rằng người này định hành thích công chúa. Còn chưa ai kịp phản ứng, Cơ Tuyết đã hạ lệnh dừng xe. Tô Tần thấy xe dừng lại, liền quỳ xuống lê gối trên đất, đến tận phía dưới kiệu hoa, hai tay vẫn nâng cao thanh kiếm. Cửa xe mở ra, Xuân Mai bước xuống kiệu, đưa tay nhận lấy kiếm gỗ, rồi lập tức trở lên, nâng hai tay đưa cho Cơ Tuyết. Cơ Tuyết nhận kiếm, nước mắt tuôn như suối chảy. Rồi nàng đột ngột kéo kín cánh rèm, truyền lệnh khởi giá. Tô Tần nghe như có tiếng sùt sùi văng ra từ phía sau rèm.

Xe kiệu từ từ di chuyển, bánh xe lăn thẳng về phía trước. Tô Tần vẫn quỳ trên đất, cúi đầu khóc lạy, miệng lắp ba lắp bắp không ngừng: “Cơ... Cơ... Cơ... Cơ... Cơ... Cơ...!”

Trương Nghi nhìn mà chờ đợi cả người. Cho dù hắn có gan lên trời xuống biển, không sợ hãi việc gì, song cũng chẳng dám có hành động như vừa rồi, huống hồ lại vừa tận mắt chứng kiến mỹ nữ đệ nhất thiên hạ thân phận cao quý nhường kia lại cho dừng xe, nhận món lễ vật kỳ quặc của một gã nói lắp nghèo hèn.

Đoàn đưa dâu đã đi xa, Tô Tần vẫn quỳ trên đất, miệng cứ lắp bắp mãi một chữ “Cơ”. Trương Nghi đã định thần lại, sai bước tới trước mặt Tô Tần, vỗ mạnh một cái vào vai hắn: “Này, ngớ ngẩn rồi à?”

Tô Tần nhìn thấy Trương Nghi, cũng đã từ từ trấn tĩnh trở lại, song vẫn lảm nhảm trong miệng: “Trời ơi, nàng... nàng ấy... là công... công chúa... Đại Chu!”

Trương Nghi cố nhịn cười, nói với hắn: “Ôi, khanh tướng đại nhân, ngài quả là gan lớn tày trời, tại hạ phục rồi!”

Tô Tần đứng dậy, cười ngượng ngịu.

Trương Nghi nửa đùa nửa thật mà nói: “Khanh tướng đại nhân, nói đến chuyện này, quả thật diễm phúc của ngài không nhỏ! Tại hạ dám chắc, dám công tử bột trong học cung kia, kẻ nào cũng sẵn sàng bỏ ra cả mười lượng vàng để mua lấy một nụ cười của công chúa! Còn như nước mắt của công chúa, một giọt chí ít cũng đáng giá trăm lượng! Lúc này công chúa vì ngài mà nhỏ lệ nhiều như vậy, còn nhận lễ vật của ngài, khiến tại hạ nhìn mà muốn rút con người, trong lòng ghen tức không để đâu cho hết! Xem ra khanh tướng đại nhân thực chẳng phải dạng phàm phu, nếu để công chúa tự chọn rể, chưa biết chừng công chúa sẽ ưng đại nhân ngài cũng nên!”

Tô Tần mặt đỏ bừng: “Trương... Trương sĩ tử, đừng... đừng đùa... đùa... nữa! Tại... tại hạ...”

Trương Nghi bật cười: “Nói đùa thôi, có phải là thật đâu! Nhưng nói qua cũng phải nói lại, nàng ấy là một, em gái của nàng ấy là hai, chính là tiểu cô nương đã chửi mắng lũ công tử bột một trận nên thân hôm trước, quả là trang tuyệt sắc trong thiên hạ. Khanh tướng đại nhân đã nhắm lấy cô chị, thì cô em sẽ là của tại hạ!”

Tô Tần vẻ tức giận, trừng mắt nhìn Trương Nghi: “Người... người ta sinh... sinh ly tử... tử biệt, gả đến... đến phương xa, sĩ... sĩ tử lại... lại cười cợt, chẳng phải là... là bất nhân lắm... lắm ư?”

Trương Nghi vội vàng cười trừ: “Được rồi, được rồi, coi như tại hạ nói càn! Đi thôi, tại hạ mời đại nhân uống rượu, coi như chuộc lỗi!”

Nhan thái sư hộ tống công chúa ra khỏi cổng thành đông, chuẩn bị mượn đường nước Hàn qua Triệu để đến nước Yên. Đoàn xe đi đến Lạc Thủy, mưa đã tạnh hẳn, nước sông cuồn cuộn dâng cao. Mọi người phải dừng lại hai canh giờ, mất rất nhiều công sức mới vượt qua được Lạc Thủy. Phía đông Lạc Thủy là vùng đất phong của Đông Chu Công, theo như ước định, Tuyệt công chúa sẽ do Đông Chu Công đưa sang nước Hàn. Nhan thái sư thở dài, tiễn biệt công chúa bên bờ Lạc Thủy, căn dặn Thuần Vu Khôn mấy câu, sau đó quay xe trở lại vương thành.

Thuần Vu Khôn, Cơ Tuyệt đi thêm được một đoạn, đột nhiên nghe tiếng vó ngựa rầm rập, phía trước có một đoàn kỵ binh kéo đến. Ngước mắt nhìn lên, thấy người ngựa nghìn nghịt, chí ít cũng phải đến năm nghìn.

Binh mã rầm rầm kéo đến, thế như vũ bão, mãi khi tới gần, Thuần Vu Khôn mới nhìn rõ cờ của nước Tần, trên có viết “sính” “Tần” “Tư Mã” “Sư Lý”. Thì ra là Sư Lý Tật, Tư Mã Thác đã mang theo năm nghìn tinh binh đi trước.

Đúng là oan gia ngõ hẹp! Thuần Vu Khôn kinh sợ, song vì không có đường lui, nên đành phải tiến lên đón đầu.

Hai bên dừng lại cách nhau năm chục bước.

Thấy đối thủ cũ Sư Lý Tật một người một ngựa dẫn đầu, Thuần Vu Khôn bèn ôm quyền hành lễ: “Đặc sứ nghênh thân nước Yên là Thuần Vu Khôn bái kiến Sư Lý đại phu!”

Sư Lý Tật vái lại một vái: “Ngũ đại phu nước Tần bái kiến đặc sứ nước Yên!”

“Yên Công đón dâu, phải chăng Sư Lý đại nhân muốn đến chúc mừng?”

Tư Mã Thác nộ khí ngút trời, quất ngựa định lao tới, nhưng Sư Lý Tật đã đưa tay cản lại, nói: “Đúng thế! Sư Lý Tật đến chúc mừng Yên Công!” Rồi quay sang Tư Mã Thác. “Tư Mã tướng quân, hãy nhường đường cho phu nhân nước Yên!”

Nói đoạn, giật cương ngựa lánh sang vệ đường.

Tư Mã Thác lo lắng: “Sư Lý huynh...”

Sư Lý Tật vô cùng dứt khoát, quyết đoán ra lệnh: “Nhường đường!”

Tư Mã Thác đành phải tránh sang bên đường, quay đầu nói lớn: “Truyền lệnh, nhường đường cho phu nhân nước Yên!”

Binh sĩ nước Tần theo nhau dạt sang hai bên đường.

Thuần Vu Khôn ôm quyền bái tạ Sư Lý Tật, Tư Mã Thác: “Phu nhân nước Yên, đặc sứ nước Yên cảm tạ đại nhân Sư Lý Tật, tướng quân Tư Mã Thác đã nhường đường!”

Sau đó ngoảnh lại, vẫy tay ra hiệu, đoàn xe lập tức rậm rịch lăn bánh.

Tiếng kèn trống thanh la lại vang lên loảng xoảng, đoàn xe rước dâu từ từ di chuyển qua con đường hẹp trước mặt lớp lớp quân Tần. Đội đoàn rước dâu đã đi xa, Tư Mã Thác ảo não thở dài, lớn tiếng hỏi: “Sư Lý huynh, huynh và tại hạ phụng chỉ cầu thân, mà trường công chúa lại bị gả cho người ta mất, chúng ta quay về biết ăn nói với chúa thượng thế nào đây?”

Sư Lý Tật lăm bầm như tự nhủ, lại như trả lời Tư Mã Thác: “Chu Vương hành động quả là chóng vánh!”

Tư Mã Thác vội vã cắt lời: “Sư Lý đại nhân, ra tay đi, bây giờ cướp công chúa lại vẫn còn kịp!”

“Tư Mã tướng quân, không thể cướp được!”

“Tại sao không thể cướp?”

“Chu thất đã sớm bố cáo thiên hạ, đem trưởng công chúa gả cho Yên Công. Yên Công cưới vợ đường đường chính chính, nếu tướng quân cướp dâu, thì khác nào hành vi của lũ cường hào ác bá, sẽ trở thành trò cười cho liệt quốc. Còn nữa, làm như vậy ắt sẽ gây rạn nứt bang giao, trái với mục đích kết thân của chúa thượng!”

“Cái gì mà rạn nứt bang giao?” Tư Mã Thác nổi giận vặc lại. “Nước Yên nhỏ yếu lại xa xôi, Yên Công chỉ là một lão già lom khom, thì làm gì được ta?”

Sư Lý Tật lừ mắt nhìn Tư Mã Thác: “Mặc dù nước Yên cách xa chúng ta, song lại gần Tề, Triệu. Nếu ta muốn chiếm lấy Tề, Triệu, thì phải kết giao với Yên! Sự việc đã đến nước này, không những không được cướp dâu, mà còn phải biểu tặng lễ vật!”

Tư Mã Thác ngẫm nghĩ một lát, cũng dần sáng tỏ: “Phải, lời Sư Lý huynh rất có lý! Có điều chúng ta đã điều động binh mã, phô trương thanh thế, nhưng lại một chuyển công toi, giờ phải thu xếp thế nào? Tay không trở về, phải bẩm báo với chúa thượng ra sao?”

Sư Lý Tật mỉm cười: “Tư Mã tướng quân yên tâm, tại hạ đã có chủ ý!”

“Ồ, là diệu kế gì?”

“Chu thiên tử chỉ nghĩ đến chuyện gả gáp Tuyết công chúa, nhưng lại

quên bằng mắt vẫn còn Vũ công chúa! Lần này chúng ta đến hỏi cưới Vũ công chúa, không những hợp tình, mà còn hợp lễ, xem Chu thiên tử còn làm gì được!”

Tư Mã Thác lớn tiếng khen ngợi: “Diệu kế!” Rồi quay lại nói với binh sĩ. “Truyền lệnh, băng qua sông, hạ trại ở bờ bên kia Lạc Thủy!”

Đối với vương hậu, ngày hôm nay còn đau thương hơn cả cái ngày mình bị gả cho Chu thất. Bắt đầu từ giờ Thìn, vương hậu không chịu gặp ai. Ngay cả khi Cơ Tuyết vào cung từ biệt, bà cũng không chịu mở mắt. Cơ Tuyết cắt một lọn tóc, đặt xuống bên giường vương hậu, quỳ lạy ba lạy, rồi cúi xuống hôn khẽ lên trán bà.

Vương hậu trước sau không nói nửa lời, hai mắt đờ đẫn, ngồi lặng trên giường. Cơ Tuyết không đủ sức đối diện với bộ dạng đau khổ tột cùng của vương hậu, vội vã quay người, hai tay bưng mặt, khóc nghẹn mà lui ra. Một lát sau, từ phía cửa cung, vọng lại tiếng pháo vang rền, sau đó là tiếng đàn sáo trống chiêng ồn ã. Vương hậu vẫn ngồi bất động, chẳng khác gì một kẻ mất hồn.

Tất cả cung nhân đều đã đi tiễn Cơ Tuyết. Ngoài vương hậu, trong cung không còn lại một ai, ngay cả cung chính cũng không có bên mình. Vương hậu vẫn ngồi đờ đẫn như pho tượng, mặt trắng nhợt như sáp, tai nghe tiếng kèn trống dần xa, rồi lại nghe tiếng đám cung nhân lục tục trở về.

Mới đầu, đám cung nhân cũng không để ý, cho rằng do vương hậu thương tâm quá độ, ngồi một lát sẽ bình tâm trở lại. Nhưng mãi tới tận giữa trưa, thấy vương hậu vẫn ngồi bất động, dù có gọi thế nào cũng không phản

ứng, lúc này mọi người mới lo sợ cuống cuồng. Cung chính cho người cấp báo với bệ hạ, chỉ một lát, sau Chu Hiển Vương được nội tế dìu đỡ, đã bước thấp bước cao chạy đến.

Nhìn thấy bộ dạng bất thường của vương hậu, Chu Hiển Vương hoảng hốt, bước đến nắm lấy hai tay vương hậu, hạ giọng mà gọi: “Tử đồng, tử đồng, nàng làm sao thế? Nàng nói gì đi! Tử đồng, nàng... nàng nói gì đi!”

Nghe Chu Hiển Vương gọi, vương hậu mới như tỉnh lại, nước mắt dâng ngập bờ mi. Hiển Vương ngồi xuống bên giường, nhẹ nhàng ôm lấy vương hậu, vỗ về bà như một đứa trẻ. Nhờ sự an ủi của Hiển Vương, nước mắt vương hậu lúc này mới như suối vỡ bờ, khóc lớn mà gọi: “Tuyệt Nhi...”

Hiển Vương ôm vương hậu một lát, mới đỡ hậu nằm xuống, kê gối dưới đầu, còn mình ngồi trực bên giường, cầm khăn lụa nhẹ nhàng lau nước mắt cho vương hậu, dịu giọng khuyên nhủ: “Tử đồng, đừng nên quá đau lòng vì chuyện của Tuyệt Nhi. Quả nhân cũng đã nghĩ kỹ rồi, mặc dù nước Yên xa xôi, nhưng lại ít chiến loạn, có lẽ Tuyệt Nhi sẽ được sống bình an suốt đời!”

Vương hậu nhìn Hiển Vương, khe khẽ gật đầu, rồi vươn tay ra, ôm lấy Hiển Vương. Đúng lúc đó, nội tế hốt hoảng chạy vào, đang định bẩm báo, song nhìn thấy tình cảnh này, liền khựng lại.

Chu Hiển Vương hỏi: “Có chuyện gì?”

Nội tế trấn tĩnh lại, nói: “Bệ hạ, sứ giả nước Tần cầu kiến!”

Chu Hiển Vương trong lòng kinh hãi: “Biết rồi! Sắp xếp cho họ ở tạm dịch quán, ngày mai lên triều sẽ tiếp kiến!”

“Việc này... việc này...”

Chu Hiến Vương ngạc nhiên: “Sao thế?”

Nội tế chần chừ một lát, sau đó nói nhỏ: “Tây Chu Công, Nhan thái sư đều đang đợi, bệ hạ...”

Chu Hiến Vương linh tính thấy có chuyện chẳng lành, vội vàng đứng dậy. Nội tế ghé sát tai nói nhỏ mấy câu, Chu Hiến Vương lập tức mặt mày biến sắc, đưa mắt liếc sang vương hậu, rồi khẽ truyền lệnh: “Truyền chỉ, tuyên họ vào thiên điện gặp mặt!”

“Lão nô lĩnh chỉ!”

Khi Chu Hiến Vương hấp tấp lên thiên điện, ba người Tây Chu Công, Nhan thái sư, ngự sử cùng với sứ Tần Sư Lý Tật đã ngồi đợi ở sảnh phụ. Thấy Chu Hiến Vương vào điện, mọi người nhất tề khấu bái. Hiến Vương đi thẳng lên điện, ngồi xuống ngai vàng. Tây Chu Công, Nhan thái sư, ngự sử ai về chỗ của người ấy, Hiến Vương giơ tay: “Truyền sứ Tần!”

Sư Lý Tật tiến vào, dập đầu lạy: “Sứ Tần Sư Lý Tật khấu kiến thiên tử bệ hạ Đại Chu, cung chúc bệ hạ vạn thọ vô cương, long thể an khang!”

Chu Hiến Vương nói: “Sứ Tần miễn lễ!”

“Tạ ơn bệ hạ!”

Sư Lý Tật đứng dậy, vỗ tay. Mười mấy binh sĩ nước Tần lập tức khiêng sình lễ vào, bày thành một hàng dài ở giữa điện, rồi từ từ lùi ra.

Chu Hiến Vương ngơ ngác không hiểu, nhìn Sư Lý Tật hỏi: “Chuyện này là thế nào?”

Sư Lý Tật lại khấu bái: “Tần Công có thành ý kết thân với bệ hạ, nên đã lệnh cho vi thần đến Chu thất cầu hôn, mong bệ hạ ân chuẩn!”

Chu Hiên Vương đưa mắt sang Nhan thái sư, Nhan thái sư chậm rãi nói: “Sứ Tần hãy nghe cho kỹ, trưởng công chúa Cơ Tuyết hứa gả cho Yên thất, giờ Thìn hôm nay đã rước dâu sang Yên!”

“Nhan thái sư hiểu lầm rồi!” Sư Lý Tật nhìn sang Nhan thái sư, ôm quyền mà nói. “Bệ hạ gả đi Tuyết công chúa, song lần này Tần Công lại muốn hỏi cưới Vũ công chúa!”

Lời vừa nói dứt, mọi người thấy đều điếng người kinh hãi, đưa mắt nhìn nhau. Ngay đến Tây Chu Công cũng không dự liệu được tình huống này, đưa ánh mắt kinh ngạc nhìn trừng trừng vào Sư Lý Tật.

Chu Hiên Vương sắc mặt trắng bệch, hồi lâu sau vẫn không thốt nổi một câu. Vẫn là Nhan thái sư lịch duyệt hơn người, phong thái điềm tĩnh, chậm rãi đáp lời: “Mời sứ giả nước Tần quay về, ý tốt của Tần Công, Chu thất xin nhận. Có điều hiện giờ Vũ công chúa vẫn còn nhỏ tuổi, đợi đến tuổi cập kê lại cầu hôn cũng chưa muộn!”

Sư Lý Tật cất giọng sang sảng: “Vũ công chúa năm nay đã mười bốn, đã sắp đến tuổi cập kê. Tần Công có chí, để tránh gây tranh chấp hôn sự như lần trước, lần này xin cho nạp thái trước, rồi đón công chúa về Tần thất, đợi đến khi công chúa đến tuổi cập kê, lại chọn ngày tốt thành hôn!”

Nhan thái sư vội nói: “Điều này... không hợp lễ chế!”

“Được!” Sư Lý Tật cười nhạt, hai mắt nhìn thẳng vào Nhan thái sư. “Lão thái sư đã nhắc đến lễ chế, tại hạ cũng sẽ nói về lễ chế! Theo tại hạ được biết, Thuần Vu Khôn chẳng qua chỉ là một du sĩ lang thang chứ không phải quan đại phu của Yên quốc, cũng chẳng phải sứ thần đến cầu thân. Tại hạ điều tra rõ ràng, kỳ thực người này đã đến Lạc Dương từ lâu theo lệnh của thái sư, ở

ngay trong phủ thái sư. Vậy mà một du sĩ bỗng chốc biến thành sứ thần cầu thân, thì lễ chế của Đại Chu ở đâu? Đó là còn chưa kể cho dù là dân nữ xuất giá, cũng phải chọn ngày giờ hoàng đạo, vậy mà công chúa Đại Chu xuất giá, lại quá ư qua loa đại khái. Dựa theo phong tục, ngày hôm nay không nên xuất giá, lão thái sư lại coi chuyện thiên tử gả con như trò đùa, tự ý khẳng khẳng giờ Thìn đưa dâu, vội vội vàng vàng đưa Tuyết công chúa lên đường! Tại hạ đã phái người dò hỏi, cho tới tận hôm qua, ngày xuất giá của Tuyết công chúa vẫn chưa định đoạt, dám hỏi thái sư, công chúa xuất giá vội vàng đại khái như vậy, là hợp với lễ chế nào?”

Lời Sư Lý Tật lý lẽ rõ ràng, chứng cứ đầy đủ, Nhan thái sư cứng họng không nói được lời nào, mặt đỏ phừng phừng, rồi hổ thẹn cúi đầu ủ rũ. Sư Lý Tật quay sang Chu Hiến Vương, lại khấu lạy mà nói: “Tần Công có thành ý cầu thân, mong bệ hạ tác thành!”

Chu Hiến Vương tức nghẹn: “Nói như vậy, là Tần Công đã cố ý làm khó quả nhân!”

Sư Lý Tật lại bái lạy, nói đồng dục: “Bệ hạ quá lời! Theo vi thần được biết, Tần Công chưa bao giờ làm khó bệ hạ, cũng không có ý làm khó bệ hạ, có chăng là do bệ hạ hiểu sai thành ý của Tần Công mà thôi! Ở triều hội Mạnh Tân, Tần Công thấu tỏ lòng dạ đen tối của Ngụy Hầu, nên cố tình không đến. Quả nhiên không ngoài tiên liệu, sau đó chưa đầy tháng, dã tâm của Ngụy Hầu đã hiện Nguyên hình, dám tự lập làm vương. Đúng vào lúc thiên hạ bàng hoàng, Tần Công lại lấy thiên hạ làm trọng, không sợ cường địch, đã khởi binh thảo phạt giặc Ngụy, đại phá quân Ngụy tại Hà Tây. Tất cả những sự việc này đều cho thấy, Tần Công không những không có nghịch

tâm, mà còn có tâm với Chu thất, thành khẩn muốn kết thân cùng bộ hạ, một lòng muốn bảo vệ xã tắc nhà Chu. Tấm lòng của Tần Công có trời đất chứng giám, nhật nguyệt sáng soi, mong bộ hạ minh xét!”

Chu Hiến Vương phản bác: “Tần Công đã có lòng bảo vệ Chu thất, tại sao lại đưa đại quân áp sát biên giới, uy hiếp quả nhân?”

“Bộ hạ lại hiểu lầm rồi! Việc cầu thân lần trước, không ngờ gặp người Ngụy làm càn, kinh động thánh giá. Tần Công biết được việc này, cảm thấy rất bất an. Lần này cầu thân, Tần Công vì muốn đề phòng bất trắc nên đã phái Tư Mã tướng quân dẫn theo ba vạn tinh binh hộ giá, hai vạn đóng quân phía ngoài Nghi Dương, một vạn đóng ở bên bờ Lạc Thủy. Tần Công không có ý khác, chỉ là muốn đề phòng quân Ngụy, vỗ yên lòng dân Chu thất! Tần Công thành tâm như vậy, kính mong bộ hạ soi xét!”

Cường đạo cũng có cường lý, Sư Lý Tật miệng lưỡi khôn ngoan, nói năng kín kẽ, không chút sơ hở, cứ như Tần Công thực sự một lòng son sắt trung trinh với Chu thất.

Chu Hiến Vương nào có chịu tin, suy nghĩ một lát, lại chậm rãi nói: “Ý tốt của Tần Công, quả nhân xin nhận. Có điều tiểu nữ xấu người trắc nết, thật không tương xứng với hồ tử của Tần Công, xin Sư Lý tiên sinh trở về bẩm rõ với Tần Công, mong Tần Công hãy chọn dâu hiền khác!”

Lời này của Chu Hiến Vương, rõ ràng là một lời từ chối thẳng thừng. Sư Lý Tật sững người, rồi lập tức sa sầm nét mặt, lại bái lạy mà nói: “Thái tử Tần Doanh Tứ tuổi trẻ anh tuấn, văn nhã phong lưu, văn tài võ lược không gì không thạo, bất kể điểm nào đều hơn đứt lão Yên Công! Hơn nữa, Tần Công là cùng tông với vương thất, bảy trăm năm trước đã máu thịt tương liên, hai

nhà kết thân làm một, chưa từng làm ô nhục huyết mạch vương thất, mong bệ hạ đừng nên lần nữa chối từ!” Nói xong lại dập đầu.

Đối mặt với lời cầu hôn cứng rắn như vậy, Chu Hiến Vương giận đến không nói nên lời: “Người... người...”

Sư Lý Tật đưa mắt nhìn Tây Chu Công, liên tục ra hiệu. Tây Chu Công thở dài, rồi khuyên Chu Hiến Vương: “Bệ hạ, theo ý của quý thúc, hay là cứ đồng ý với chuyện này. Việc nhà Tần đến cầu thân đã náo động khắp nơi, thiên hạ ai ai cũng biết, nếu không có một kết cục, thì thế diện của Tần Công còn biết để vào đâu? Còn về Vũ Nhi, lão thần nắm tay nhắm tính, chỉ vài tháng nữa sẽ đến tuổi cập kê, theo lý cũng nên xuất...”

Tây Chu Công chưa kịp nói nốt chữ “giá”, liếc thấy sắc mặt của Hiến Vương đã trắng bệch như sáp, toàn thân run rẩy, liền vội vàng cầm bật.

“Bệ hạ!” Sư Lý Tật vẫn không chịu buông tha.

Hiến Vương hai vai co giật, khuôn mặt rúm ró, hai mắt như toé lửa. Ngự sử nhìn Nhan thái sử, thấy lão thái sử vẫn cúi gục đầu, chưa kịp lấy lại tinh thần, trong lòng lo sợ, vội điều hoà ngữ khí, ôm quyền quay sang Sư Lý Tật mà nói: “Sứ Tần hãy nghe tại hạ nói vài câu! Việc kết thân liên quan đến tông pháp xã tắc, không nên nóng vội. Bệ hạ hôm nay vừa gả ái nữ, tâm tư vẫn còn xáo trộn, chuyện này hãy để hôm khác bàn tiếp được chăng?”

Sư Lý Tật biết cũng không nên bức ép thêm nữa, ngẫm nghĩ một lát rồi gật đầu nói: “Cũng được!” Rồi lấy sinh thư và danh sách sinh lễ từ trong tay áo ra, nói. “Đây là sinh thư và danh sách sinh lễ, mong bệ hạ nhận cho! Sư Lý Tật quay về doanh trại ở Lạc Thủy chờ tin tốt đẹp!”

Nói xong, Sư Lý Tật đứng bật dậy, quăng đánh vệt sét thư cùng danh sách sét về phía ngự sử, rồi ngẩng đầu ngạo nghễ bước ra khỏi điện.

Một đại phu của chư hầu lại không từ từ lùi ra khỏi điện thiên tử, mà lại ngẩng cao đầu quay lưng bước ra, đây không chỉ là thất lễ, mà rõ ràng mang ý khiêu khích. Những người trong điện thấy đều sửng sốt nhìn nhau.

Chu Hiến Vương chỉ tay vào Tây Chu Công, Nhan thái sư và ngự sử, toàn thân run rẩy: “Người, các người, lui hết ra!”

Sau khi Chu Hiến Vương vội vàng rời bước, vương hậu cảm thấy mệt mỏi nên ngủ thiếp đi, nhưng vừa chớp mắt, đã choàng tỉnh bởi một cơn ác mộng. Vương hậu giật bản mình, ngồi bật dậy, muốn bước xuống giường, nhưng lại hoa mắt chóng mặt, đành phải nằm xuống, xoay người nói với thị nữ: “Người lên điện xem bệ hạ thế nào. Ta vừa gặp ác mộng, tỉnh dậy thấy mi mắt giật liên hồi, hẳn là có chuyện chẳng lành!”

Thị nữ vâng lệnh, cầm đầu chạy đi. Nhưng khi đến thiên điện, lại thấy bên trong không một bóng người. Thị nữ đang đứng ngơ ngẩn, may sao gặp một cung nhân, nói rằng bệ hạ đã tới ngự thư phòng. Thị nữ đi về phía ngự thư phòng, từ xa đã nhìn thấy thị tùng của Chu Hiến Vương đứng hầu bên ngoài, đang nghiêng răng kèn kẹt ngược cổ nhìn lên ngọn cây lớn trước cửa. Trên ngọn cây, một con ve sầu không biết nấp ở chỗ nào, đang kêu ra rả đến đình tai nhức óc.

Thị tùng càng nghe càng bức dọc, lại không tìm được con ve sầu, nên vô cùng giận dữ, vận hết sức lực, đá mạnh một cái vào gốc cây. Thân cây khẽ rung lên vài cái, rồi lại im phăng phắc. Con ve sầu không những không bay

đi, mà còn kêu inh tai hơn nữa.

Thị tùng đang lúc cúi bần, thì thị nữ đã lại gần, thấy bộ dạng phần nộ của hần, thì cười mà hỏi: “Anh hết chuyện để làm rồi ư, sao lại đi đá gốc cây?”

Thị tùng tức tối chỉ tay lên ngọn cây: “Cô nghe xem, cái giống chết tiệt kia cứ ra rả suốt ngày không chịu câm miệng!”

Thị nữ lại cười: “Đang yên đang lành, sao anh lại bực bội với một con ve sâu làm chi?”

Thị tùng thở dài sườn sượt, rồi ngoảnh nhìn vào thư phòng: “Bệ hạ đang buồn khổ, mà con ve lại không biết điều, cứ ở đây quấy nhiễu, cô nói xem có đáng giận không?”

“Bệ hạ buồn khổ chuyện gì vậy?” Thị nữ hỏi.

Thị tùng ghé sát tai thị nữ thì thầm vài câu, thị nữ giật nảy mình kinh sợ: “Trời ơi! Vũ công chúa khác hẳn Tuyết công chúa, tính khí cương liệt, huống hồ nương nường còn đang bệnh nặng!”

Thị tùng gạt nước mắt mà nói: “Than ôi, cũng chính vì chuyện này nên bệ hạ như muốn phát điên, mà tiểu nhân lại chẳng thể giúp được gì!”

Thị nữ còn lòng dạ nào nghe hần thở than, lập tức co giò chạy một mạch về cung Tịnh An. Vào đến cửa, thị nữ mới thấy dẫn đo, liền vội dừng bước, tựa vào khung cửa thở hổn hển một hồi, sau đó chỉnh sửa lại xiêm y, rồi mới bước vào cung.

Vương hậu khẽ nhắc người dậy hỏi: “Đã gặp được bệ hạ chưa?”

Thị nữ thần sắc không giấu được vẻ hoảng hốt: “Bẩm đã gặp... gặp được rồi!”

“Có chuyện gì chẳng?”

“Bẩm không... không có chuyện gì!”

Vương hậu cảm thấy đáng ngờ, vội vàng ngồi dậy: “Có chuyện gì mà ấp a ấp úng như thế? Nói mau!”

Thị nữ gặng trấn tĩnh lại, bước lên một bước: “Nương nương, quả thực là không có chuyện gì!”

Vương hậu không tin, ánh mắt nhìn xoáy vào thị nữ, hồi lâu sau mới lên tiếng: “Nếu người không nói, bản cung sẽ tự đi hỏi?”

Nói đoạn liền ngồi thẳng dậy, hai chân tuột xuống dưới giường, đứng lên, bước được hai bước thì loạng choạng, cơ thể lão đảo, suýt chút nữa thì ngã quỵ.

Thị nữ vội chạy lại đỡ lấy vương hậu, dìu bà ngồi trở xuống giường, sau đó quỳ xuống, bật khóc: “Nương nương, xin nương nương đừng làm vậy, nô tỳ sẽ nói!”

Vương hậu lại nằm xuống, mắt nhìn thẳng vào thị nữ, giục giã: “Nói đi!”

“Nương nương, là sứ thần nước Tần lần trước đến cầu hôn Tuyết công chúa bây giờ lại đến, nghe nói dẫn theo ba vạn đại quân, đang... đang hạ trại bên bờ Lạc Thủy!”

Vương hậu khẽ chau mày: “Chẳng phải Tuyết Nhi đã xuất giá rồi ư?”

“Họ... họ không phải tới cầu hôn Tuyết công chúa, mà họ muốn... muốn...”

Dường như vương hậu đã đoán ra chuyện gì, liền ngồi bật dậy: “Họ muốn

gì?”

Thị nữ khóc nức: “Muốn cầu hôn Vũ công chúa!”

Vương hậu cả kinh: “Vũ Nhi?”

Thị nữ gật đầu.

Sắc mặt vương hậu thành linh trắng bệch, miệng lắp bắp liên hồi: “Vũ Nhi? Vũ Nhi! Vũ Nhi...” Rồi cứ lặp đi lặp lại như kẻ mất hồn, một lát sau, chỉ nghe đánh “huých” một tiếng, bà đã lăn người xuống giường, phăm phăm lao ra phía cửa.

Sự việc quá ư thành linh, thị nữ hốt hoảng, chưa kịp ngăn lại thì vương hậu đã ra đến cửa, như muốn chạy ra ngoài, song đột nhiên chân tay lú lú, ngã nhào xuống đất.

Thị nữ đã kịp định thần, vội vàng chạy lại, hét lên thất thanh: “Nường nường, nường nường!” Rồi ngoảnh ra ngoài cửa kêu toáng lên. “Người đâu, mau đến đây, người đâu! Nường nường...”

Cung chính và đám cung nhân nghe thấy, cuống quýt chạy vào, tay nắm tay mười vực vương hậu vào giường. Cung chính giọng gấp gáp: “Mau, truyền thái y! Mau, bẩm báo bệ hạ! Mau, mau lên!”

Đám cung nữ chia nhau chạy như bay về các hướng.

Vương hậu lại một lần nữa đổ bệnh. Tin truyền đến bên bờ Lạc Thủy, Sư Lý Tật lạnh lùng cười nhạt, nói với Tư Mã Thác: “Hừm, tị hạ đã sớm đoán được chuyện này!” Rồi quay sang quân úy. “Đi mời tiên cô!”

Một lát sau, quân uý dẫn theo Lâm tiên cô vào trong trại. Sau khi hành lễ xong xuôi, Sư Lý Tật vòng tay vái mà nói: “Vương hậu của Đại Chu lại ngã bệnh, xem ra lại phải phiền tiên cô vất vả một chuyến!”

Tiên cô đáp lễ rồi trả lời: “Xin được góp chút sức mọn!”

Sư Lý Tật, Tư Mã Thác dẫn tiên cô đi thẳng đến phủ Nhan thái sư bá kiến. Nhan thái sư không tìm được lý do từ chối, đành phải dẫn hai người vào gặp Hiến Vương. Hiến Vương vẫn theo tiền lệ, lệnh cho ngự y trong cung dẫn tiên cô đến cung Tịnh An.

Trên giường, vương hậu sắc mặt vàng vồ, hơi thở yếu ớt, hai mắt nhắm nghiền, đã chìm vào hôn mê. Lâm tiên cô cũng giống như lần trước, đứng cách vương hậu chừng một bước chân, phát công chấn thị, một lát sau thì thu công, cáo từ.

Sau khi Lâm tiên cô ra khỏi cửa, cung chính đến hỏi bệnh tình, Lâm tiên cô vẫn không mở miệng, chỉ vòng tay thi lễ rồi đi thẳng ra khỏi cung. Sư Lý Tật đợi ở ngoài cung, vội tiến đến đón, khẽ hỏi: “Xin hỏi tiên cô, bệnh tình của vương hậu có giống lần trước chăng?”

Lâm tiên cô khẽ lắc đầu.

“Xin hỏi tiên cô, vương hậu mắc bệnh gì?”

“Cấp tâm phong!”

“Cấp tâm phong?” Sư Lý Tật khẽ lẩm nhẩm, rồi lại hỏi. “Xin hỏi tiên cô, có sao vương hậu lại mắc bệnh này?”

“Đau buồn quá độ, nằm liệt giường lâu ngày, hư hỏa quá thịnh, nguyên thần kinh hãi, dương thần thoát vị, âm tà xâm nhập, nên mới mắc bệnh này.”

“VẬY...” Sư Lý Tật suy nghĩ một lát. “BỆNH NÀY CÓ CỨU ĐƯỢC CHĂNG?”

“CẦN PHẢI TỈNH DƯỠNG. NẾU ĐOẠN TUYỆT ĐƯỢC TẮT CẢ PHIÊN NÃO NHÂN GIAN, ĐIỀU HOÀ TÂM TRÍ, PHỤC DƯỠNG CHẾ ÂM, MAY RA CÓ THỂ BÌNH PHỤC.”

“ĐA TẠ TIÊN CÔ!” Sư Lý Tật quay sang nói với tùy tùng. “TIỀN TIÊN CÔ VỀ DOANH TRẠI!”

Nhìn thấy xe của tiên cô đã đi xa, Sư Lý Tật thoáng chau mày, ngẫm nghĩ một lát, rồi quay sang nói với Tư Mã Thác: “Tư Mã tướng quân, CHÚNG TA HÃY ĐẾN GẶP TÂY CHU CÔNG.”

Hai người quay ngựa, cùng tiến về phía phủ Tây Chu Công. Sư Lý Tật vẫn dưng lễ như trước, nhưng Tây Chu Công đã không còn thấy của sáng mắt, vẻ mặt hết sức ủ ê.

Sư Lý Tật vòng tay nói: “NHÌN SẮC MẶT TIỀN BỒI KHÔNG ĐƯỢC TỐT. VẤN BỒI DÁM HỎI TIỀN BỒI, PHẢI CHĂNG LÀ CÓ CHUYỆN BUỒN?”

“HỒI ÔI!” Tây Chu Công thở dài. “TẠI SAO SỰ VIỆC LẠI ĐẾN NƯỚC NÀY? VỐN DĨ NÊN ĐỂ TUYẾT NHI GẢ CHO NƯỚC TẦN LÀM THÁI TỬ PHI LÀ CHUYỆN TỐT ĐẸP BIẾT MẤY. LÃO HỦ NGHE NÓI, TUYẾT NHI CŨNG THẤY ỨNG THUẬN, SONG BỆ HẠ LẠI KHÔNG CHỊU, KHẼNG KHẼNG NGHE THEO CHỦ Ý CỦA NHAN THÁI SƯ, BẮT TUYẾT NHI PHẢI HẦU HẠ LÃO YÊN CÔNG. NGƯỜI NÓI XEM, MỘT THIẾU NỮ TUYỆT SẮC NHƯỜNG ĐẤY, MÀ CẢ NGÀY PHẢI Ở BÊN MỘT LÃO GIÀ ĐẦU TÓC BẠC PHƠ, THỰC KHÔNG BIẾT LÀ NGHIỆP CHƯỚNG GÌ! TUYẾT NHI VỪA MỚI XUẤT GIÁ, CÁC NGƯỜI LẠI ĐẾN CẦU HÔN VŨ NHI, NGƯỜI KHÁC CÓ THỂ KHÔNG HIỂU VŨ NHI, SONG LÃO HỦ HIỂU RẤT RÕ, VŨ NHI KHÁC HẸN VỚI TUYẾT NHI, TỪ NHỎ ĐÃ BƯỚNG BÌNH, VÔ PHÁP VÔ THIÊN. ĐẠI PHU THỬ NÓI XEM...”

Nói đến đây, Tây Chu Công lại thở dài sườn sượt.

“Tiền bối yên tâm, chỉ cần tiền bối có thể khiến Vũ công chúa gả cho nhà Tần, văn bối đảm bảo Vũ công chúa sẽ hữu pháp hữu thiên!”

Tây Chu Công lại than thở: “Này Sư Lý đại phu, không phải là lão hủ không muốn giúp, nhưng bây giờ... nương nương đã ra nông nổi này, lão hủ làm sao có thể...”

Sư Lý Tật mỉm cười, ôm quyền mà nói: “Văn sinh đã biết tại sao tiền bối đau buồn, thì ra là vì bệnh của nương nương. Lần này văn sinh đến đây chính là muốn báo cho tiền bối một tin mừng, nương nương căn bản không có bệnh tật gì hết!”

Tây Chu Công kinh ngạc: “Người nói gì?”

“Tiền bối có điều chưa biết, lần trước ba nhà tranh giành Tuyết công chúa, vào đúng thời khắc quan trọng, nương nương đột nhiên đổ bệnh. Tần Công hay tin, vô cùng lo ngại, đã mời một đạo cô ở núi Chung Nam đến chẩn bệnh cho nương nương. Tiên cô đạo thuật cao thâm, đã phát hiện ra bệnh của nương nương chỉ là bệnh giả. Văn bối muốn giữ thể diện cho vương thất, nên cố ý che giấu sự tình. Vậy mà không biết vì lý do gì, việc này lại bị sứ thần nước Ngụy là Trần Chấn biết được, Trần Chấn đã đến cật vấn bệ hạ, trong lúc nóng giận, bệ hạ đã quyết định gả Tuyết công chúa cho Yên Công. Tần Công không còn cách nào khác đành phải quay sang cầu hôn Vũ công chúa. Tần Công có ý muốn kết thân với Chu thất, ai ngờ nương nương cố ý giả bệnh, thật khiến văn bối cảm thấy đau lòng.”

Tây Chu Công bán tín bán nghi: “Sư Lý đại phu, lão hủ nghe nói nương nương bệnh nặng, đã đích thân tới thăm, nhìn bệnh trạng của nương nương,

tuyệt đối không phải giả dạng. Lão hủ còn đi hỏi thái y, thái y cũng nói nường nường mắc phải bệnh cấp.”

“Không dám giấu tiền bối, lúc này văn bối đã dẫn vị tiên cô ở núi Chung Nam đến chẩn bệnh, tiên cô đã chứng thực, nường nường đích thực là giả bệnh, chỉ có điều lần này giả bộ quá giống mà thôi!”

Tây Chu Công lặng đi một lúc, dường như đã tin vào lời của Sư Lý Tật, liền gật đầu nói: “Chuyện này hẳn còn có điều uẩn khúc. Nghe nói nường nường là một kỳ nhân, thuở nhỏ đã từng mắc chứng bệnh lạ, phải nhờ một tiên nhân tên Quỷ Cốc Tử chữa trị. Xem ra...”

Sư Lý Tật vội ôm quyền mà nói: “Chuyện này tiền bối biết là được rồi, nếu chẳng may để lộ ra ngoài, thì nường nường còn biết để mặt mũi vào đâu, đối với vương thất, cũng chẳng phải chuyện quang minh chính đại. Văn bối chỉ mong tiền bối tiêu lại với bộ hạ, Tần Công thành tâm kết thân, mong bộ hạ minh xét!”

Tây Chu Công gật đầu đáp: “Được! Lời của Sư Lý đại phu, lão hủ nhất định sẽ tiêu lại với bộ hạ!”

Tây Chu Công vội vội vàng vàng vào cung, gặp được Hiến Vương, thuật lại toàn bộ những lời của Sư Lý Tật cho Hiến Vương nghe. Nghe thấy người Tần vu oan nường nường giả bệnh, Hiến Vương thương tâm tội độ, chỉ mặt Tây Chu Công, khắp người run rẩy, khóc không thành tiếng: “Quý thúc ơi quý thúc, thúc... thúc hồ đồ mất rồi, hay là đã bị người Tần mua chuộc mất? Chu thất đã đến nông nỗi này, mà người Tần vẫn bức bách không chịu buông tha! Vương hậu đã thê thảm đến thế, mà các người vẫn nói là giả bệnh! Khi tiên vương qua đời đã phó thác quả nhân và cả Chu thất cho hai vị thúc công,

thế mà... các vị phò tá quả nhân như thế này ư?”

Càng nói càng thương tâm, Hiến Vương khóc rống lên. Tây Chu Công mặt đỏ tịn tai, vội quỳ sụp xuống, liên tục đập đầu, giọng nói run rẩy, cũng khóc mà nói: “Bệ hạ, lão... lão thần... đáng chết...!”

Đúng vào lúc này, cung chính cho người đến bẩm báo, nường nường đã tỉnh lại. Hiến Vương thấy vậy, không thềm đếm xỉa tới đến Tây Chu Công nữa, vội vàng đứng dậy, cùng nội tể đi thẳng đến cung Tịnh An.

Trước giường vương hậu, Cơ Vũ đang quỳ dưới đất, hai mắt đỏ mọng, không biết đã khóc bao lâu. Vương hậu nằm bất động trên giường, hai mắt cũng sừng húp.

Hiến Vương vội vàng tiến lại, ngồi lên mép giường, đưa tay đặt lên trán vương hậu, dịu giọng mà gọi: “Tử đồng, Tử đồng...”

Vương hậu nhìn Hiến Vương dăm dăm, giọng nói yếu ớt: “Bệ hạ, thần thiếp e rằng... e rằng không thể hầu bệ hạ thêm được nữa!”

Chu Hiến Vương nắm chặt tay bà, nói: “Tử đồng, có chứ, nàng sẽ khoẻ lại, nhất định sẽ khoẻ lại!”

Vương hậu cười gượng: “Bệ hạ...”

Chu Hiến Vương đỡ lấy đầu vương hậu, nhẹ nhàng đặt vào lòng mình. Nhìn thấy bát thuốc trên bàn, liền bưng lên, đích thân nếm thử một ngụm: “Nào, tử đồng, hãy uống một ngụm! Uống xong bát thuốc này, bệnh của nàng sẽ khỏi!”

Vương hậu nhấp một ngụm nhỏ, sau đó ngẩng đầu nhìn Hiến Vương: “Bệ hạ, nghe nói người Tần đã đến, Tây Chu Công cũng lại vào cung?”

Chu Hiến Vương nhìn vương hậu, chậm rãi nói: “Không có chuyện gì đâu! Tử đồng, nàng hãy yên tâm dưỡng bệnh, chỉ cần quả nhân còn sống, sẽ không có chuyện gì xảy ra!”

Cơ Vũ chưa bao giờ thấy phụ vương nói ra những lời kiên định đến vậy, vừa kinh ngạc vừa cảm động, liền dịch lại gần, vùi đầu vào hai gối Hiến Vương.

Thấy hai cha con như vậy, vương hậu cũng nở một nụ cười, dịu dàng nói với Cơ Vũ: “Vũ Nhi, mười sáu năm trước, khi mẫu hậu mới quen phụ vương con, phụ vương của con cũng hết như lúc này!”

Cơ Vũ ngẩng đầu, nhìn thẳng vào Hiến Vương một lúc, sau đó lại cúi xuống, càng áp sát mặt vào đầu gối Hiến Vương. Vương hậu bỗng nhắm nghiền hai mắt, ho lên vài tiếng, sau đó uống một mạch hết bát thuốc đắng. Hiến Vương đặt chiếc bát không sang một bên, đỡ vương hậu nằm xuống.

Wương hậu nhìn Hiến Vương, chậm rãi nói: “Bệ hạ...”

“Tử đồng?”

Wương hậu mỉm cười: “Bệnh của thần thiếp, có lẽ còn chữa được!”

Hiến Vương mừng rỡ: “Thật ư?”

“Lúc này thần thiếp nằm mơ, trong giấc mơ có một vị thần tiên nói với thần thiếp, chỉ cần bệ hạ đưa ra thông cáo, tự sẽ có cao nhân tìm đến chữa trị.”

Chu Hiến Vương lập tức gọi lớn: “Người đâu!”

Nội tế tiến vào.

“Truyền chỉ, dán bố cáo, bất kể là người nào, ai có thể chữa khỏi bệnh cho vương hậu, sẽ trọng thưởng ba trăm lượng vàng, phong quan tấn tước.”

“Lão nô tuân chỉ.”

Hiển Vương ngồi thêm một lát, vẫn cảm thấy không yên tâm về bố cáo, bèn đích thân đi kiểm tra. Hiển Vương vừa đi, Cơ Vũ liền nói với vương hậu: “Mẫu hậu, cao nhân mà người vừa nói, phải chăng là Quỷ Cốc Tử tiên sinh?”

Vương hậu khẽ gật đầu.

Cơ Vũ bước lên một bước, khẽ nói: “Tiên sinh ở miếu Hiên Viên phía đông thành, Vũ Nhi sẽ đi mời lão đến.”

“Khoan đã!” Vương hậu khẽ lắc đầu. “Vũ Nhi, con có điều chưa biết, nếu tiên sinh muốn đến, cho dù tường cao nhà rộng cũng không thể ngăn được tiên sinh. Nhưng nếu tiên sinh không muốn đến, cho dù ai mời cũng chỉ vô dụng. Chắc hẳn tiên sinh cũng đã biết tình cảnh hiện tại của chúng ta, và đã có cách ứng phó, mẫu hậu không hề lo lắng. Kế này của mẫu hậu, chẳng qua chỉ là để ứng phó với người Tần, kéo dài thời gian.”

“Mẫu hậu...” Cơ Vũ đã hiểu ra, gọi một tiếng rồi gục đầu vào lòng vương hậu.

Tin Chu thất bố cáo thiên hạ, tìm thần y chữa bệnh cho vương hậu nhanh chóng truyền đến doanh trại quân Tần. Sư Lý Tật chau mày, cười gằn với Tư Mã Thác: “Chúng ta vừa rêu rao vương hậu giả bệnh, Chu Vương đã công khai bố cáo cầu y. Chu thiên tử kia đúng là muốn chống đối chúng ta!”

Tư Mã Thác vội hỏi: “Vậy phải làm thế nào?”

Sư Lý Tật trầm tư một lát, cười nhạt: “Tư Mã tướng quân, đi, chúng ta lại đi một chuyến, xem vị thần tiên nào dám bóc tờ thông cáo xuống!”

“Được!” Tư Mã Thác phấn khích nói lớn. “Nếu quả thật có thằng đàn nào không biết hay dở, tại hạ sẽ cho hắn chết không kịp ngáp!”

Hai người chọn lấy mấy binh sĩ, tất cả cải trang thường phục, đi thẳng đến vương thành.

Đến ngoài cổng vương cung, quả nhiên thấy trên tường dán một tờ bố cáo, bốn binh sĩ mặc áo giáp đứng canh hai bên. Phía dưới tờ bố cáo, mọi người chen nhau đến đọc.

Trên khoảng đất trống phía trước đám người, Quỷ Cốc Tử ngồi ngay ngắn trên đất, tiểu đồng cầm cây phướn đứng bên cạnh. Có người lớn tiếng đọc nội dung bố cáo: “... Trong triều ngoài nội, bất luận là ai, chỉ cần chữa khỏi bệnh cho ngọc thể của vương hậu, thưởng ba trăm lượng vàng, phong quan tấn tước...”

Đám Sư Lý Tật vừa bước lại gần, bỗng thấy có hai người bộ dạng giống như sơn nhân chạy ngang qua trước mặt. Tư Mã Thác thấy kẻ chạy qua lưng công một sọt thảo dược, bèn giật áo Sư Lý Tật. Sư Lý Tật ngẩng đầu nhìn, thấy hai người quả nhiên hành nghề y, một người tuổi khoảng lục tuần, nhìn qua đã biết là thầy lang. Người còn lại tuổi không quá ba mươi, xem ra đây là hai cha con.

Hai người cấp tốc bước vào giữa đám đông, mọi người vừa thấy sọt thuốc của họ, liền vội vã nhường đường. Hai người chẳng mất công chen lấn, đã đến được trước tờ cáo thị. Tư Mã Thác đưa mắt ra hiệu, mấy binh sĩ lập tức tiến lên theo, đứng sát sau lưng hai người.

Có người hô to: “Lão thầy lang, xé cáo thị đi!”

Rất nhiều người đồng thanh: “Mau xé cáo thị đi, những ba trăm lượng vàng kia đấy, các vị có sống mười đời nữa cũng chưa chắc kiếm được từng đấy tiền đâu!”

Người trẻ tuổi vốn cũng vì lý do này mà tìm đến, thấy mọi người đồng thanh cổ vũ, không kìm nổi hưng phấn, liền sải một bước lên phía trước, đưa tay định bóc tờ cáo thị xuống. Tư Mã Thác chau mày, đang định ra ám hiệu để thủ hạ ra tay, nhưng lão thầy lang già lại đột ngột kéo tay áo con trai, lôi hẳn trở ra.

Người con trai vội hỏi: “Cha, tại sao lại ngăn con?”

Lão thầy lang không giải thích, vừa lôi vừa đẩy, nhanh chóng lách ra khỏi đám đông. Người con trai có vẻ bức bối, nói: “Cha, chẳng phải cha nói bệnh của nương nương không hề khó chữa?”

Lão thầy lang gằn giọng: “Đúng là ta có nói chữa trị không khó, nhưng không nói là dễ chữa!”

“Cha?” Người con trai rõ ràng không hiểu ý, ngờ vực nhìn cha. “Chúng ta đã chữa khỏi không biết bao nhiêu chứng bệnh nặng bệnh nhẹ, lẽ nào bệnh của nương nương lại khó chữa đến vậy?”

“Hừm!” Lão thầy lang lừ mắt nhìn cậu con trai, rồi quở trách. “Con đúng là học bao nhiêu năm cũng chỉ tổ phí công! Ta hỏi con, chúng ta chẩn bệnh dựa vào cái gì?”

Người con trai trả lời ngay không cần suy nghĩ: “Còn phải hỏi! Là *vọng văn* *vấn* *thiết*⁽¹⁾!”

Lão thầy lang lại hừ mũi một tiếng: “Được, vậy thì nói về *vọng văn vấn thiết!* Nương nương là bậc cao quý chí tôn trong nước, phận thảo dân như cha con ta há lại được nhìn? Chấn bệnh cho nương nương, trước tiên cần phải cách một bức màn! Đã không được nhìn, còn nói gì đến nghe, hỏi? Lại còn bắt mạch, con có biết không, phải dùng sợi tơ để bắt mạch cho nương nương. Con có bản lĩnh bắt mạch qua sợi tơ chăng?”

Người con trai nghe cha nói vậy, hai môi bặm chặt, không nói được lời nào. Lão thầy lang lừ mắt nhìn con trai, rồi quay đầu bước đi. Người con trai chờ ra một lát, rồi cũng ngoan ngoãn theo sau, nhanh chóng khuất dạng.

Thấy hai người đã đi xa, Sư Lý Tật, Tư Mã Thác liền nhìn nhau cười.

Tư Mã Thác khẽ nhún vai: “Cứ tưởng cao nhân phương nào, té ra là hai thầy lang tầm thường!”

“Không, không, không!” Sư Lý Tật giọng đầy khâm phục. “Tư Mã huynh nhìn lầm rồi, lão tiên sinh kia chắc chắn là cao thủ. Hẳn là ông ta đã phát giác ra điều bất thường, nên mới ngăn cản gã con trai ngốc lại!”

“Cũng may lão ta ngăn kịp, nếu không thì...”

Chưa đợi Tư Mã Thác nói dứt lời, Sư Lý Tật đã chặn họng: “Xem ra, trước mắt sẽ không có ai dám bóc cáo thị, chúng ta cứ ở lì đây cũng chướng mắt. Đằng kia có một quán trà, chúng ta hãy đến đó uống vài chén đã!”

Tư Mã Thác gọi một binh sĩ lại, căn dặn: “Các người đứng canh ở đây! Nếu có người bóc cáo thị, lập tức đến quán trà kia bẩm báo!” Nói đoạn, chỉ tay về phía quán trà ở đằng xa.

Hai người quay lưng bước đi, vừa lúc ba người Trương Nghi, Tô Tần và

Tiểu Thuận hay tin chạy đến. Tô Tần nhìn thấy lá phướn của Quỷ Cốc Tử, tâm tư phân tán, đâm đánh sầm vào người Tư Mã Thác. Tư Mã Thác không kịp đề phòng, suýt chút nữa ngã nhào, sau khi đứng vững, đang định nổi giận thì Tô Tần đã vội vàng bái lạy xin lỗi. Tư Mã Thác thấy hãn không cố ý, nên chỉ trừng mắt một cái rồi phất áo mà đi.

Quỷ Cốc Tử ngồi ở phía xa, hai mắt hé mở nhìn sang, sau đó lại nhắm nghiền như cũ.

Ba người Trương Nghi cũng chen vào đám đông để đọc cáo thị. Đọc một lát, Trương Nghi khẽ đảo con ngươi, rồi đưa tay vỗ nhẹ vào vai Tiểu Thuận, hai người từ từ rời khỏi đám đông. Đi đến chỗ vắng người, Trương Nghi đưa mắt nhìn Quỷ Cốc Tử phía xa, hỏi khẽ: “Này, Tiểu Thuận, ta hỏi ngươi, cái gã nói lấp kia đã ở cùng chúng ta bao lâu rồi?”

Tiểu Thuận gãi đầu: “Hồi bẩm thiếu gia, khoảng hơn hai mươi ngày.”

Trương Nghi trừng mắt nhìn gã: “Ta biết là hơn hai mươi ngày, nhưng chính xác là hai mươi mấy ngày?”

Tiểu Thuận cười hì hì: “Xin đợi tiểu nhân tính toán một lát!” Rồi gập các ngón tay nhắm đếm một hồi, lại cười tít mắt. “Hồi bẩm thiếu gia, chính xác là hai mươi tám ngày!”

“Ừm!” Trương Nghi gật đầu. “Cộng thêm một ngày tên tiểu tử đó bị treo, tổng cộng là hai mươi chín ngày, qua ngày mai chính là ba mươi ngày, ngươi thấy có đúng không?”

“Đúng đúng đúng!” Tiểu Thuận vội đáp. “Thiếu gia nói không sai chút nào, qua ngày kia sẽ là ba mươi một ngày!”

“Cái tên tiểu tử chết tiệt!” Sắc mặt Trương Nghi sầm xuống. “Còn dám bốn cột, xem ta cắt lưỡi người xuống!”

Tiểu Thuận cười hình hích vài tiếng, tặc tặc lưỡi, rồi rút cổ đứng sang bên cạnh.

Trương Nghi lại nhìn Quỷ Cốc Tử vẫn ngồi nhắm mắt, ngẫm nghĩ một lát rồi bất giác cười nhạt, quay sang quát Tiểu Thuận: “Trời nóng thế này rút đầu rút cổ cái nỗi gì? Đi gọi tên nói lắp ấy lại đây!”

Một lúc sau, Tiểu Thuận kéo Tô Tần rảo bước tới. Trương Nghi đưa mắt ra hiệu, Tiểu Thuận biết ý, bèn tránh ra phía xa. Trương Nghi hơi ôm quyền, nghiêm túc nói với Tô Tần: “Khanh tướng đại nhân, cơ hội của ngài đã đến!”

Tô Tần kinh ngạc hỏi: “Cơ... cơ hội... gì kia?”

Trương Nghi hất hàm về phía cáo thị mà nói: “Nhìn thấy bố cáo của thiên tử không?”

Tô Tần nhìn về phía cáo thị, gật đầu.

“Chỉ cần đại nhân gỡ cáo thị xuống, thiên tử sẽ thưởng cho ngài ba trăm lượng vàng, phong quan tấn tước! Mặc dù ba trăm lượng vàng không phải số tiền lớn, nhưng đối với dân đen mà nói, cũng đủ để sống sung túc cả đời. Phong quan tấn tước, nhỏ cũng được làm đại phu, tuy chưa phải khanh tướng, song cũng là ngưỡng cửa tiến thân.”

“Sĩ... sĩ tử!” Tô Tần lắc đầu quây quây. “Chớ... chớ có... đùa, Tô... Tô Tần không... không thông y... y đạo, làm sao có... có thể?”

“Nói sai rồi!” Trương Nghi cười ha hả. “Khanh tướng đại nhân, ngài hãy nhìn xem trên cáo thị viết gì? Bất luận là ai, chỉ cần chữa khỏi bệnh cho ngọc

thể của vương hậu, thưởng ba trăm lượng vàng, phong quan tấn tước. Đã nghe thấy chưa? Chữa khỏi bệnh sẽ thưởng vàng, thăng quan! Còn không chữa được? Trên cáo thị không thấy viết chữ phạt, có nghĩa là khanh tướng đại nhân đã gặp được vận may lớn. Nếu chữa được, sẽ thành phú quý, còn nếu không, cũng chẳng mất cọng tóc nào!”

Tô Tần lại lắc đầu.

Trương Nghi thấy hần không chút động lòng, suy tính một lát, rồi nhướn mày, xáp lại gần: “Không giấu khanh tướng đại nhân, thực ra tại hạ đã biết nương nương mắc bệnh gì, và cũng đã biết cách điều trị!”

Tô Tần ngờ vực nhìn Trương Nghi: “Sĩ... sĩ tử đã biết, vậy... vậy tại sao không... không tự... tự mình gỡ... gỡ cáo thị... thị xuống?”

Trương Nghi khẽ thở dài: “Mặc dù tại hạ có thể đoán được bệnh của nương nương, cũng biết cách chữa trị, nhưng người chữa bệnh, nhất định phải là khanh tướng đại nhân!”

“Sao... sao lại... lại như vậy?”

“Là thế này. Nương nương sống trong thâm cung, tâm trạng hần rất u uất. U uất lâu ngày, bệnh tật tự đến. Vì vậy tại hạ đoán rằng, bệnh mà nương nương đang mắc chính là tâm bệnh!”

Tô Tần ngẫm nghĩ một lát, chậm rãi gật đầu.

Trương Nghi tiếp lời: “Tâm bệnh, thuốc bình thường không thể chữa được, nếu không, tại sao bao nhiêu ngự y tài giỏi trong cung đều phải bó tay, bệ hạ lại phải bố cáo thiên hạ?”

Lời của Trương Nghi quả thật có lý. Tô Tần ngẫm ngợi một lát, rồi nhìn

Trương Nghi mà hỏi: “Điều... điều này... có liên quan gì.. gì đến... đến Tô Tần?”

“Có liên quan, có liên quan!” Trương Nghi liên miện khẳng định. “Chuyện này có liên quan rất nhiều đến đại nhân. Theo lý thì bệnh nào phải dùng thuốc ấy mới có thể chữa tận gốc được. Nương nương u uất lâu ngày thành bệnh, nếu muốn trừ tận gốc, thì phải giải toả u uất. Làm thế nào để giải toả u uất? Vui cười! Khanh tướng đại nhân đọc rộng hiểu nhiều, chắc có biết sự tích U Vương phóng hoả làm trò cho chư hầu. Tại sao U Vương phải pha trò cho chư hầu? Để làm cho nương nương cười! Hiện giờ thứ gì có thể làm nương nương cười? Đương nhiên phải là người bất thường nhất trong thiên hạ, hoặc là chuyện bất thường nhất trong thiên hạ! Người nào, việc gì là bất thường nhất? Theo tại hạ thấy, đó chính là khanh tướng đại nhân đây!”

Tô Tần kinh ngạc: “Tại hạ?”

Trương Nghi ra vẻ thành thực: “Khanh tướng đại nhân, ngài xem, người ta ai cũng đeo kiếm đồng kiếm sắt, đại nhân lại đeo kiếm gỗ; người ta thường đeo kiếm thuận, khanh tướng đại nhân lại đeo ngược; người ta nói năng lưu loát, song thường không biết ngượng mồm, khanh tướng đại nhân nói năng trì trệ, song thường lời lờ chần động; người ta ai cũng không biết cầu tiến, chỉ an phận thủ thường, song khanh tướng đại nhân lại ôm chí lớn, bền bỉ không ngừng. Đại nhân thử nghĩ xem, người bất thường nhất, việc bất thường nhất trong thiên hạ, chẳng phải khanh tướng đại nhân thì còn ai vào đây nữa?”

Tô Tần đỏ mặt xấu hổ, nghiêm giọng mà nói: “Tô... Tô Tần là... là kẻ nghèo... nghèo hèn, sĩ... sĩ tử xin... đừng... đừng cười chê!”

Trương Nghi ôm quyền vái dài, khẩn thiết mà nói: “Khanh tướng đại

nhân nói gì vậy? Chuyện liên quan đến phượng thể của nương nương, tại hạ nào dám đùa cợt? Hơn nữa, mặc dù tại hạ hay nói đùa, nhưng đã từng làm việc gì hồ đồ chưa? Khanh tướng đại nhân thân là con dân Chu thất, lẽ ra phải hết lòng vì Chu thất. Nương nương thân là quốc mẫu, quốc mẫu có bệnh, đại nhân biết rõ cách chữa mà không chịu ra tay, đó là bất hiếu; bề hạ lo lắng, đại nhân có thể giúp người hoá giải mà không chịu làm, đó là bất trung. Khanh tướng đại nhân, cho dù ngài không coi trọng phú quý trước mắt, nhưng cũng không thể làm chuyện bất trung bất hiếu, đúng không? Khanh tướng đại nhân, những lời tại hạ nói là đúng hay sai, mong đại nhân minh xét!”

Nhìn thấy bộ dạng nghiêm túc của Trương Nghi, Tô Tần chợt thấy do dự. Trương Nghi liếc sang Quý Cốc Tử, chợt nảy ra một ý, lại bước lên một bước, hất hàm về phía Quý Cốc Tử: “Khanh tướng đại nhân, chẳng phải vị tiên sinh kia xem quẻ cho ngài, nói rằng trong vòng một tháng sẽ có chuyện đại hi ư? Thời hạn một tháng cũng đã tới, việc hi của khanh tướng đại nhân đáng lẽ phải đến rồi. Nhưng việc hi ở đâu? Có lẽ ở ngay trước mắt. Đây là số mạng, không thể tin hoàn toàn, nhưng cũng không thể không tin!”

Tô Tần càng thêm bối rối: “Việc này...”

“Khanh tướng đại nhân nếu còn do dự, tại sao chúng ta không đi xin thêm một quẻ? Nếu là quẻ hung, đại nhân không cần đi gỡ cáo thị. Nếu là quẻ cát, đại nhân không đi, vậy chẳng phải đã bỏ lỡ cơ hội ư?”

Tô Tần nghe thấy có lý, bất giác đưa tay sờ túi.

Trương Nghi vỗ ngực nói: “Đi nào! Tiên bói quẻ tại hạ sẽ trả!”

Nói đoạn, lập tức kéo thẳng Tô Tần đến trước mặt Quý Cốc Tử.

Trương Nghi móc ra một lượng vàng, đặt xuống trước mặt Quỷ Cốc Tử, vòng tay mà nói: “Lão tiên sinh, tại hạ muốn gieo một quẻ cho vị khanh tướng đại nhân đây!”

Quỷ Cốc Tử liếc hắt một cái: “Khách quan muốn xem chuyện gì?”

“Xem cát hung ngày hôm nay!”

Quỷ Cốc Tử không buồn nhướng mắt: “Không cát không hung!”

Trương Nghi khựng lại, rồi quay sang nói lớn với Tô Tần: “Đã nghe thấy chưa, khanh tướng đại nhân? Hôm nay đại nhân không hung cũng không cát, còn chần chờ gì nữa?”

Tô Tần quỳ xuống, vái liền ba vái: “Tiên... tiên sinh, Trương... Trương sĩ tử... nhất quyết... quyết muốn văn... văn bói đi... đi gỡ cáo... cáo thị, văn... văn bói mong... mong tiên sinh... chỉ... chỉ dạy!”

Quỷ Cốc Tử thuận miệng nói luôn: “Vị sĩ tử này đã muốn người đi gỡ cáo thị, vậy người cứ đi đi!”

Tô Tần giật mình: “Văn... văn bói không... không thông y... y thuật, làm... làm sao có... có thể chữa... chữa bệnh cho nương... nương nương?”

“Việc này không khó!” Quỷ Cốc Tử bật cười vang. “Lão hủ cho người một túi gấm, người hãy đưa nó cho nương nương!” Nói đoạn, liền móc từ trong tay áo ra một chiếc túi may bằng gấm, đưa cho Tô Tần.

Tô Tần nhận lấy, vái ba vái rồi đứng dậy. Trương Nghi trong lòng ngờ vực, song vì muốn biết kết cục, lại e đêm dài lắm mộng, nên lập tức đẩy Tô Tần về phía cáo thị, vừa đẩy vừa hô: “Mọi người tránh ra, có người đến gỡ cáo thị rồi đây!”

Đám đông đang bàn tán ồn ào, nghe thấy tiếng hô, đều quay đầu nhìn lại, thấy Trương Nghi đang đẩy Tô Tần đến, lập tức phấn chấn hẳn lên. Mọi ánh mắt đều đổ dồn vào hai người, đám đông theo nhau tản ra nhường đường.

Bị Trương Nghi xô đẩy, Tô Tần hoang mang lại gần cáo thị. Đối diện với cáo thị của thiên tử, Tô Tần có phần do dự. Trương Nghi liền đẩy mạnh một cái, khiến Tô Tần bật đến sát dưới chân cáo thị. Mọi người nhất loạt reo hò cổ vũ, Tô Tần không còn đường lui, chỉ biết nhắm chặt hai mắt, vươn tay về phía cáo thị.

Sự việc xảy ra quá ư đột ngột, gần như chỉ trong khoảnh khắc. Đám người Tần đứng canh còn chưa kịp phản ứng, Tô Tần đã giật phắt từ cáo thị xuống, rồi bị đám võ sĩ vây kín xung quanh. Một binh sĩ vội vã lao như bay về phía quán trà, kêu lên: “Báo, có người gỡ cáo thị!”

Tư Mã Thác kinh ngạc: “Sao nhanh vậy, trà còn chưa kịp nguội!”

Sư Lý Tật vội hỏi: “Là người nào gỡ?”

“Chính là gã vừa nãy đâm vào Tư Mã tướng quân!”

Tư Mã Thác, Sư Lý Tật đều sửng sốt, hai mặt nhìn nhau, vẻ không dám tin: “Là hẳn?”

Tên lính bẩm báo: “Gã này là một tên ngốc, có tật nói lắp, vốn chẳng hiểu gì về y thuật, là một người đi cùng đã đẩy hẳn lên!”

Sư Lý Tật thoáng chau mày: “Tại sao người đó lại đẩy hẳn lên gỡ cáo thị?”

“Tên tiểu tử đó trông giống con nhà giàu, có lẽ muốn lấy gã ngốc kia ra làm trò đùa!”

Tư Mã Thác vội đứng dậy: “Đi, đi xem thế nào!”

Hai người đặt chén trà xuống, vội vã bước đi, từ xa đã nhìn thấy cửa cung mở rộng, bốn giáp sĩ đang dẫn theo Tô Tần mặt mày hốt hải đi về phía cánh cổng sơn son, một toán người hiếu sự xúm xít theo sau. Kỳ lạ là không nghe thấy những tiếng cổ vũ huyên náo như khi nãy, mà ai nấy chỉ lặng lẽ đi theo, hết như đang tiễn một anh hùng lên đoạn đầu đài.

Tô Tần vừa bước qua, cánh cổng đã “sầm” một tiếng đóng lại im im.

Nhìn thấy Tô Tần áo quần nhếch nhác, mặt mày hốt hoảng, lại nhìn bộ dạng kinh hãi, xót thương của dân chúng, Sư Lý Tật, Tư Mã Thác đưa mắt nhìn nhau, cùng bật cười, rồi quay đầu trở về Lạc Thủy.

Trò đùa có vẻ đã hơi quá lỗ.

Nhìn thấy tình cảnh trước mắt, Tiểu Thuận đang trợn mắt há miệng cuối cùng cũng đã định thần lại được, chạy đến bên cạnh Trương Nghi hỏi nhỏ: “Thiếu gia, gã nói lắp... còn có thể trở ra không?”

Trương Nghi nhìn chằm chằm vào cánh cổng vương cung đỏ chót, dường như không nghe thấy gì. Tiểu Thuận hỏi lại lần nữa, lúc này Trương Nghi mới trừng mắt: “Người nhiều lời quá!” Rồi quay ngoắt đầu, sải bước đi.

Tiểu Thuận lẻo đẻo theo sau, đi được mấy bước, bỗng Trương Nghi quay lại, quát tướng lên: “Tên tiểu tử này, định đi đâu? Ngồi nguyên tại chỗ cho bản thiếu gia, mở to mắt ra mà nhìn, nếu có tin của khanh tướng đại nhân, lập tức báo ngay cho ta!”

Tiểu Thuận đứng khựng tại chỗ, nói lớn: “Tiểu nhân tuân lệnh!”

Trong hậu cung, bốn giáp sĩ tay cầm cáo thị, hộ tống Tô Tần tiến về phía cung Tịnh An. Thị nữ đang nghe ngóng tình hình, từ xa nhìn thấy, vội quay người chạy vào tấm cung của công chúa.

Một lát sau, đám giáp sĩ đã đưa Tô Tần đến trước cửa cung Tịnh An. Chu Hiến Vương nhận được tin báo, bèn đích thân tới xem. Thái y, cung chính, nội tế... đều đứng hầu bên cạnh.

Nội tế bẩm báo: “Khởi bẩm bệ hạ, người gỡ cáo thị đang chờ yết kiến!”

Chu Hiến Vương đưa mắt nhìn vương hậu, thấy vương hậu gật đầu, liền nói: “Cho mời tiên y!”

Nội tế ra hiệu, cung nữ liền buông rèm xuống. Một lát sau, nội tế dẫn Tô Tần tiến vào trong cung.

Từ nhỏ đến giờ, Tô Tần chưa từng nhìn thấy cảnh tượng xa hoa tráng lệ nhường này, cứ nghệt ra như gã thộn. Chưa kịp đến nơi, hai chân đã mềm nhũn, lóng nga lóng ngóng quỳ sụp xuống đất, mông chổng lên trời: “Thảo... thảo dân Tô... Tô Tần khấu... khấu kiến bệ... bệ... bệ... bệ... bệ hạ, khấu kiến nương... nương... nương nương!”

Thấy bộ dạng ngây ngô và giọng nói lắp bắp của Tô Tần, tất cả những người trong cung đều cố nhịn cười, song không nhịn nổi, nên ai nấy cùng đưa tay bịt miệng, không dám nhìn hăn, đều quay mặt đi hướng khác.

Chu Hiến Vương đôi mày nhíu chặt, chậm rãi nói: “Tiên y bình thân!”

Nhưng Tô Tần lại như không nghe thấy, vẫn chổng mông chúi đầu quỳ nguyên tại chỗ.

Nội tế khẽ giục: “Bệ hạ mời tiên y bình thân, tiên y còn không mau tạ

ơn?”

Lúc này Tô Tần mới bừng tỉnh: “Thảo... thảo... thảo... thảo dân tạ... tạ... tạ ân!”

Chu Hiến Vương ngần ngừ một thoáng, rồi vòng tay nói: “Mời tiên y chẩn bệnh cho nương nương!”

Tô Tần vẫn khẫu đầu trên đất: “Thảo... thảo dân không... không... không biết chẩn... chẩn bệnh!”

Chu Hiến Vương kinh ngạc, đưa mắt nhìn vương hậu, rồi quát lớn: “Người không biết chẩn bệnh, vậy tại sao dám gỡ cáo thị?”

“Thảo... thảo dân vốn... vốn... vốn không dám gỡ, là người... người khác ép... ép thảo dân gỡ... gỡ!”

Chu Hiến Vương kinh ngạc: “Là người nào bắt người gỡ cáo thị?”

“Trương... Trương... Trương Tử!”

“Trương Tử?” Chu Hiến Vương nhìn sang vương hậu, thấy vẻ mặt vương hậu đầy nghi hoặc, lại hỏi. “Là kẻ nào?”

“Là bạn... bạn... của thảo... thảo dân!”

“Tại sao Trương Tử lại ép người gỡ cáo thị?”

“Để... để thảo dân... chẩn... chẩn bệnh... cho... cho nương nương!”

Chu Hiến Vương thở phào: “Nói như vậy là người biết chẩn bệnh?”

“Thảo... thảo dân không... không biết!”

Thấy Tô Tần lời lẽ trước sau không ăn nhập, rõ ràng là nói năng bừa bãi, Chu Hiến Vương nổi giận, đưa mắt nhìn vương hậu. Vương hậu dường như

cũng bất ngờ trước tình cảnh này, đôi mày liễu cũng nhú lại.

Chu Hiến Vương chán nản phẩy tay, nói: “Giải đi!”

Tô Tần vẫn chưa hiểu chuyện gì xảy ra thì mấy giáp sĩ đã ập tới xốc nách, áp giải ra ngoài cửa cung. Đi được mấy bước, thì nội tế vội vàng chạy theo, căn dặn quân úy: “Nhốt tên này vào đại lao, chờ bệ hạ xử tội!”

Quân úy vâng lời, rồi gõng cổ Tô Tần lại ngay tắp lự, áp giải về phía thiên lao đặt tại một góc cung thành. Thấy mình bị gõng lại, Tô Tần mới kinh hãi, vừa đi vừa hét toáng lên: “Bệ... bệ hạ... thảo... thảo... thảo... thảo...”

Càng hốt hoảng thì càng lắp bắp, chỉ nói được đến chữ “thảo” thì không thể rặn thêm được tiếng nào nữa, chốc lát đã bị đám giáp sĩ lôi đi xa.

Thị nữ quay về gặp Cơ Vũ, kể lại đầu đuôi câu chuyện về kẻ gỡ cáo thị. Cơ Vũ nghe kể, thấy vừa không phải ông lão mày trắng, cũng chẳng phải tiểu đồng, thì nhú mày bắn khoăn, vội vàng đứng dậy chạy về phía cung Tịnh An. Từ xa đã nhìn thấy binh lính và giáp sĩ đang áp giải chính người nói lắp mà mình đã từng gặp, liền chạy vội đến, chặn đám giáp sĩ lại hỏi: “Có chuyện gì vậy?”

Quân úy bẩm báo: “Khởi bẩm công chúa, kẻ này đã gỡ cáo thị, nhưng lại không biết chữa bệnh, khiến bệ hạ tức giận, hạ lệnh nhốt vào thiên lao!”

Cơ Vũ đưa mắt liếc nhìn Tô Tần: “Tô Tần, người biết tội chưa?”

Nghe thấy có người gọi thẳng tên mình, Tô Tần vô cùng kinh ngạc, ngẩng đầu nhìn lên, thì ra chính là vị tiểu cô nương đã quát mắng đám lưu manh trong học cung để cứu mình hôm trước, biết nàng là nhị công chúa, hai

đầu gối liền quỳ phịch xuống đất, run rẩy mà nói: “Ô... Ô Tần không... không biết!”

“Người đã phạm tội khi quân, theo luật phải chém đầu!”

Tô Tần kinh hãi, vội nói: “Ô... Ô Tần không... không... không... không khi... khi quân, công... công... công chúa cứu... cứu...”

Cơ Vũ chau mày nói: “Ta hỏi người, người đã không biết chữa bệnh, có sao còn gờ cáo thị?”

Mãi đến lúc này Tô Tần mới nói đúng lời cần nói: “Có... có... có người đưa túi... túi gấm... nhờ thảo... thảo dân... trình... trình lên nương... nương nương, nói... nói là có... có thể chữa... chữa bệnh... cho... cho... nương nương!”

Cơ Vũ hai mắt sáng rỡ: “Túi gấm ở đâu?”

“Trên... trên người thảo... thảo... thảo dân!”

Cơ Vũ đưa mắt cho quân úy: “Tháo gông!”

Quân úy ra hiệu, vệ sĩ lập tức tháo gông, Tô Tần lôi từ ống tay áo ra túi gấm mà Quý Cốc Tử đã đưa, rồi trao cho Cơ Vũ. Cơ Vũ nhận lấy túi gấm, trong lòng đã hiểu ra mọi chuyện, liền hỏi: “Túi này phải chăng là do một ông lão mày trắng đưa cho?”

Tô Tần kinh ngạc: “Tại... tại sao... công... công chúa lại biết... biết?”

Cơ Vũ không trả lời, hỏi tiếp: “Tại sao lúc này không trình lên bệ hạ chiếc túi này?”

“Chưa... chưa kịp trình... trình lên, bệ... bệ hạ đã... đã...”

Cơ Vũ đã hiểu ra mọi chuyện, liền ngắt lời Tô Tần, quay sang nói với quân úy: “Không được xử tệ với vị tiên sinh này, ta sẽ đi cầu kiến bệ hạ!”

Quân úy vâng lệnh, rồi vòng tay nói với Tô Tần: “Tô tiên sinh, mời!”

Cơ Vũ cầm lấy túi gấm, vội vàng đi đến cung Tịnh An, thấy mọi người đều đã tản đi, Hiến Vương cũng không còn ở đó nữa. Cơ Vũ đi đến trước giường vương hậu, khấu đầu nói: “Cơ Vũ khấu kiến mẫu hậu.”

“Vũ Nhi, lại đây, ngồi cạnh ta!”

Cơ Vũ đứng dậy, ngồi xuống mép giường, hỏi: “Mẫu hậu, phụ vương đâu rồi?”

“Lúc này có người gỡ cáo thi, phụ vương của con rất vui, cho rằng đã cầu được tiên y, nhưng không ngờ lại là một gã ngốc. Phụ vương con nhất thời tức giận nên đã quay về thư phòng.”

“Lúc này trên đường đến đây, Vũ Nhi đã gặp gã ngốc đó, hắn lấy ra một túi gấm, muốn Vũ Nhi trình lên mẫu hậu.”

Vương hậu thoáng vui mừng: “Túi gấm? Ở đâu?”

Cơ Vũ lấy túi gấm ra, hai tay trình lên vương hậu. Vương hậu mở ra, thấy bên trong có một cuộn lụa. Vương hậu mở cuộn lụa, vừa liếc mắt, nét mặt lập tức mừng rỡ. Đọc một lúc, sắc mặt lại dần dần ảm đạm, khe khẽ thở dài, rồi từ từ cuộn tấm lụa lại, nhắm mắt trầm tư. Không biết bao lâu sau, vương hậu mới mở mắt ra, nhìn Cơ Vũ với ánh mắt chan chứa yêu thương.

Hai mắt Cơ Vũ này giờ vẫn mở to, nhìn chăm chăm vào vương hậu, thấy mẫu thân lúc vui lúc buồn, nhưng lại không biết trên tấm lụa viết gì, ruột gan như lửa đốt. Lúc này thấy vương hậu nhìn mình, bèn hạ giọng hỏi khẽ: “Mẫu

hậu, trên tấm lụa viết gì thế?”

Vương hậu nhét tấm lụa vào trong tay áo, khẽ mỉm cười: “Không có gì! Là Quý Cốc Tử tiên sinh, ông ấy chỉ cho mẫu hậu phương thuốc chữa bệnh.”

Cơ Vũ mừng rỡ: “Ồ, là phương thuốc gì vậy?”

“Là một phương thuốc bí mật!” Rồi vương hậu lãng sang chuyện khác. “Vũ Nhi, ta có chuyện muốn hỏi con!”

“Mẫu hậu cứ hỏi.”

“Vũ Nhi, xem ra lần này Tần Công rất thành tâm thành ý muốn cưới con làm thái tử phi, con hãy nói thật cho mẫu hậu nghe, con có muốn gả cho thái tử nước Tần hay không?”

Cơ Vũ lập tức quả quyết: “Vũ Nhi thề chết không chịu!”

Vương hậu điềm tĩnh nhìn con gái: “Ngay cả thái tử phi của nước Tần con cũng không muốn, vậy con muốn gì?”

“Vũ Nhi chỉ muốn hầu hạ mẫu hậu, chữa khỏi bệnh cho mẫu hậu!”

Vương hậu cười hiền từ, nắm lấy bàn tay nhỏ của con gái: “Con gái ngọc, làm sao con có thể hầu hạ mẫu hậu cả đời được? Mẫu hậu hỏi con, giả dụ trăm năm sau, mẫu hậu băng hà, con sẽ thế nào?”

“Vũ Nhi nguyện theo Quý Cốc Tử tiên sinh lên núi tu đạo!”

Vương hậu nói: “Ồ, Vũ Nhi quả nhiên kiên cường hơn mẫu hậu! Nghe nói con lại đi gặp tiên sinh, có đúng không?”

“Vâng!” Cơ Vũ gật đầu, rồi ngạc nhiên nhìn vương hậu. “Mẫu hậu, sao người biết được chuyện này?”

“Chẳng phải là tự con nói ra ư?” Vương hậu phì cười. “Nếu như không gặp, làm sao con biết được tiên sinh ở trong miếu Hiên Viên phía đông thành?”

Cơ Vũ cũng cười: “Vũ Nhi nghe mẫu hậu nói, không biết tiên sinh có thực sự thần thánh như vậy không, nên đã đi nhờ tiên sinh giải chữ.”

“Ồ! Con nhờ tiên sinh giải chữ gì?”

Cơ Vũ lấy ra con ve sầu bằng ngọc từ trong ngực áo: “Chính là hai chữ ‘ngọc thiên’.”

“Tiên sinh giải thế nào?”

“Tiên sinh nói, con ve này sinh ra từ đất, sống bám trên cây, tự do nơi rừng núi.”

“Vậy... Vũ Nhi có định rời xa trần thế, sống đời tự do tự tại?”

“Vâng!” Cơ Vũ gật đầu liên mấy cái, rồi lại gục đầu vào lòng vương hậu, giọng nghẹn ngào. “Nhưng... Vũ Nhi không nỡ rời xa mẫu hậu!”

Vương hậu ôm lấy Cơ Vũ: “Con gái, mẫu hậu cũng không nỡ xa con!”

“Mẫu hậu!” Cơ Vũ bỗng ngẩng phắt lên, ánh mắt kiên định nhìn thẳng vào vương hậu. “Hay là người hãy cùng lên núi với con? Vũ Nhi thấy tiên sinh rất coi trọng mẫu hậu, lần này tiên sinh đến, chắc hẳn cũng muốn đón mẫu hậu lên núi. Nếu người cùng đi, chắc hẳn tiên sinh sẽ rất vui!”

Vương hậu ngẫm nghĩ một lát, rồi gật đầu nói: “Vũ Nhi, nếu quả thực con muốn vậy, hãy mau đi chuẩn bị hành trang. Tối mai mẫu hậu và con sẽ đến miếu Hiên Viên, cùng đi theo tiên sinh!”

“Thật ư?” Cơ Vũ không dám tin vào tai mình, nhìn sững vào vương hậu.

Wương hậu lại gật đầu.

Cơ Vũ vui đến phát khóc, lại gục đầu vào trong lòng vương hậu, thì thầm: “Mẫu hậu! Mẫu hậu!”

Một lát sau, Cơ Vũ đứng bật dậy: “Mẫu hậu, Vũ Nhi lập tức quay về chuẩn bị hành trang!” Nói đoạn, lao vụt ra phía cửa cung.

“Vũ Nhi!” Vương hậu gọi khẽ.

Cơ Vũ vội dừng bước, quay đầu lại hỏi: “Mẫu hậu có điều gì cản dận?”

“Đi đi!” Vương hậu lại xua tay. “Còn nữa, hãy đi nói với phụ vương con, rằng mẫu hậu muốn thả gã thanh niên kia ra!”

“Vũ Nhi xin vâng!”

Tôi Thứ 10

Lo hỷ sự, Ma Cô bốn ba

Gặp họa lớn, Tô - Trương kết nghĩa

Sau khi Tô Tần bỏ đi, không hề có tin tức gì về nhà.

Lúc đầu Tô Hồ cũng không để tâm, vì Tô Tần thường bỏ nhà ra đi, lần nào cũng đi bất nhiều ngày, nhưng lâu nhất cũng chỉ nửa tháng là quay về. Ai dè lần này đã đi hơn hai mươi ngày mà vẫn bất vô âm tín.

Tô Hồ bắt đầu lo lắng, bảo Tô Đại đến vương thành tìm kiếm. Tô Đại đã biết rõ, nên đi một mạch thẳng đến miếu Hiên Viên phía đông thành Lạc Dương, nhưng chỉ thấy Quỷ Cốc Tử và tiểu đồng. Tô Đại lại tìm kiếm khắp thành Lạc Dương, còn bạo gan xông cả vào nhà Thái học của thiên tử, nhưng vẫn không có kết quả gì.

Tô Đại hết cách, đành quay về kể lại thực tình cho Tô Hồ nghe. Tô Hồ vò đầu bứt tai suy nghĩ nửa ngày trời, sau đó lại bảo Tô Diêu thị bắt gà vịt mang đến nhà Ma Cô, vật nài Ma Cô tìm bằng được một cô vợ cho Tô Tần.

Từ khi Ma Cô nhận lời đám này, ngày nào cũng chạy luôn chân. Chỉ cần nghe nói nhà nào có khuê nữ chưa gả chồng là tìm ngay đến gõ cửa. Chẳng bao lâu sau, đã chạy khắp lượt mười làng tám thôn quanh đó. Song đáng

phiền là ở chỗ tai tiếng của Tô Tần quá lớn, bất kể nhà ai, hễ nghe Ma Cô nhắc tới hai chữ “Tô Tần”, đối phương đã lập tức vỗ mặt: “Có phải là cậu hai đeo kiếm gỗ ngược không?” Ma Cô không biết đối đáp thế nào, đành phải gật đầu nói phải. Ngay sau đó, người ta chỉ dăm câu ba lời đã từ chối thẳng thừng, thậm chí chẳng buồn rót trà mời Ma Cô.

Làm mỗi mà gặp phải cảnh này, cho dù là ai cũng khó tránh khỏi chán nản. Nhưng thật may, Ma Cô vốn dĩ tính khí quật cường không dễ chịu thua, càng là việc khó lại càng nhất quyết làm cho bằng được. Thấy việc của Tô Tần ngày càng bế tắc, Ma Cô không những không chùn bước, mà càng quyết tâm hơn. Nghe nói trong thôn Long Khẩu có mấy nhà vẫn còn khuê nữ chưa gả chồng, Ma Cô lại hăm hở trở lại. Sáng hôm nay, Ma Cô dậy từ rất sớm, men theo con đê ở bờ đông Y Thủy đi về phía nam, cứ thế đi đến hơn hai mươi dặm mới tới được thôn Long Khẩu.

Ma Cô đến thôn Long Khẩu, đi từ đầu đông đến đầu tây thôn, gặp nhà nào có con gái mới lớn, đều ghé vào thăm, hết gọi chuyện cà kê, lại nói lời ngon ngọt, bận rộn từ sáng đến tận tối mịt, vận hết tài miêng lưỡi, nhưng cuối cùng, vẫn chẳng nhà nào động lòng.

Ma Cô trên mặt đeo một nụ cười gượng gạo, bước ra khỏi cổng ngôi nhà cuối cùng, rồi mặt mũi ủ ê, bước về phía con đê Y Thủy phía đông thôn. Khi gần đến đê, Ma Cô nhìn thấy bên đường có một gò đất, lúc này cũng đã một nhồi, nên ngồi phệt luôn xuống đó, rút cây quạt nan giắt ở hông ra, quạt phành phạch mấy cái rồi than ngán thở dài: “Chà, thế là lại một ngày công cốc!”

Lời vừa dứt, mắt bỗng vụt sáng lên. Từ trên đê có một cô gái đang tiến

lại. Ma Cô chăm chú quan sát, thấy cô gái dung mạo cũng đoan trang, chỉ có điều hơi có tật, chân trái bị thọt, đi lại khập khiễng, trông hơi khó coi. Cô gái tay phải xách chiếc thùng giặt, nhắc từng bước băng qua con đê, rồi đi theo con đường nhỏ tiến lại gần.

Ma Cô nhìn cô gái không chớp mắt. Cô gái tập tễnh đi tới trước mặt bà ta, cúi đầu chào, sau đó lại chân thấp chân cao đi vào trong thôn.

Ma Cô nhìn theo một lúc mới định thần lại được, rồi vội vàng vẫy tay gọi: “Cô nương, xin dừng bước!”

Cô gái dừng lại, ngoái đầu nhìn Ma Cô mỉm cười.

Ma Cô vội chạy lại gần, mặt cười tươi rói mà hỏi: “Khuê nữ phải chăng là người ở thôn này?”

Cô gái gật đầu.

“Khuê nữ là con gái nhà ai, hình như Ma Cô chưa từng gặp mặt.”

Cô gái mỉm cười đáp: “Tôi tên Chu Tiểu Hỷ, cha tôi tên Chu Lão Hỷ. Đại nương từ đâu đến đây?”

“Úi chà, là con gái nhà Lão Hỷ ư?” Ma Cô đưa tay vỗ trán, tỏ vẻ ngạc nhiên. “Là người quen! Tiểu Hỷ, Ma Cô từ thôn Hiên Lý đến đây, đang khát khô cổ, muốn đến nhà cô nương xin ngụm nước uống, được không?”

Cô gái không biết Ma Cô là ai, thấy bà ta kêu khát nước thì mỉm cười mà nói: “Xin mời!”

Ma Cô đi theo cô gái về phía nam thôn, từ xa đã nhìn thấy một ngôi nhà trơ trọi. Ngoài sân, tùng trúc xanh mướt, trong sân sạch sẽ gọn gàng, Ma Cô vừa nhìn đã thầm vui trong dạ, vừa đi qua cánh cổng gỗ, đã miệng cười toe

toét: “Lão Hỷ, có khách quý đến thăm đây!”

Một người đàn ông chừng năm chục tuổi đi ra đón, thấy Ma Cô đến thì vui mừng khôn tả: “Cha chả, là bà chị đấy ư, đúng là khách quý! Nào, Tiểu Hỷ, mau xuống bếp làm cho đại nường một bát trứng chần, tám quả nhé!”

Ma Cô vừa nghe thấy làm tám quả trứng, trong lòng mừng rơn. Ở vùng này, khi bà mối đến nhà, nếu chủ nhân bưng lên tám quả trứng chần, tức là đã đồng ý cho bà mối bàn hôn sự.

Thấy Tiểu Hỷ đã đi xuống bếp, Ma Cô cười vui vẻ mà nói: “Ông anh, lần này tôi đến cũng là muốn được ăn bát trứng chần của ông anh đấy!”

Lão Hỷ cũng cười: “Không dám giấu bà chị, lần này chị tới thôn, cặp mắt già của Lão Hỷ đây cũng trông thấy rồi, nên chẳng dám đi đâu, cứ ngồi sẵn ở nhà chờ đợi. Lão Hỷ đợi mãi mà không thấy bà chị đến, nhìn trời tối dần, vô cùng sốt ruột, nhưng không thể mặt dày mà đi mời bà chị tới được. Đang lúc sốt ruột, thì bà chị lại tìm đến.”

Ma Cô nhích lại gần thêm một chút, nói: “Ông anh, như thế gọi là việc tốt phải dày công! Khuê nữ năm nay bao lớn rồi?”

Lão Hỷ nói khê: “Cũng không còn nhỏ nữa!” Rồi lão khê thở dài. “Nhưng bà chị cũng thấy đấy, Tiểu Hỷ điểm nào cũng tốt, chỉ mỗi tội chân trái không được lành lặn, năm ngoái đã đến tuổi cập kê, nhưng chẳng có đám nào đến hỏi, làm tôi lo lắng không yên.”

“Vậy... mẹ nó đâu?”

Lão Hỷ lại thở dài: “Đã đi từ lâu rồi! Tiểu Hỷ mệnh khổ, mới sáu tuổi đầu đã không có mẹ, trong nhà cũng chẳng có anh chị em, phải sống đơn độc

một mình với tôi. Không giấu gì bà chị, mặc dù Tiểu Hỷ chân thọt, nhưng nó rất tháo vát, trên dưới trong ngoài, việc to việc nhỏ, cái gì cũng giỏi giang. Tiểu Hỷ nói, nó không muốn gả cho ai, nguyện cả đời sống với Lão Hỷ này. Nhưng như vậy sao được? Nó không gả chồng, cái mặt già của Lão Hỷ này biết để vào đâu? Lại nữa, Lão Hỷ bao năm nay cũng chỉ trông mong sớm được bế cháu ngoại. Không giấu bà chị, xem ra ở quanh đây chẳng còn hy vọng gì nữa, Lão Hỷ đành phải nhờ cậy vào bà chị, chẳng câu nệ xa gần giàu nghèo, chỉ cần tìm được cho nó một chốn. Không ngờ còn chưa lên đường, bà chị đã tìm đến!”

Ma Cô đang muốn tiếp lời, Tiểu Hỷ đã bưng chiếc đĩa bước ra khỏi nhà bếp, trên đĩa đặt hai cái bát sành, mỗi bát đựng tám quả trứng chần!

Khi Ma Cô trở về đến thôn Hiên Lý, đã vào giờ Nhân định, vầng trăng lơ lửng ngọn cây. Ma Cô không quản mệt nhọc, đi thẳng đến nhà họ Tô, đứng ở ngoài cổng gọi lớn: “Anh Tô!”

Do thời tiết nóng bức nên Tô Hồ nằm ngủ luôn trên chiếc giường sơ sài trong sân, nhận ra giọng Ma Cô, liền vội vàng bật dậy mở cổng.

Ma Cô mặt mũi hớn hở, đẩy cổng bước vào, chưa đợi Tô Hồ mời, đã ngồi phịch luôn xuống bên bàn đá. Tô Diêu thị cũng bước ra, thắp đèn dầu, rồi bưng ra một bát trà giải nhiệt đặt lên bàn đá, ngồi đối diện với Ma Cô.

Ma Cô một tay bưng lấy bát trà, nhấp thử một ngụm, thấy không nóng lắm, liền uống một hơi hết nhẵn. Tay còn lại vươn ra sau lưng, rút cây quạt ra quạt lấy quạt để.

Tô Hồ ngồi xồm trên đất, hỏi dò: “Xem bà chị hôn hờ thế này, việc ấy... đã thành chưa?”

Ma Cô cố tình thờ hắt ra: “Chao ôi, một lời khó mà nói hết!”

“Bà chị nói mau, là thành, hay không thành?”

“Đương nhiên là thành rồi! Anh đã nghe thấy Ma Cô có vụ mai mối nào bất thành chưa?”

Tô Hồ vui mừng khôn xiết: “Chị gái tốt bụng ơi, mau nói xem, là khuê nữ nhà ai?”

“Nhà họ Chu ở Long Khẩu, một nhà nông dân.”

“Nhà họ Chu ở Long Khẩu?” Tô Hồ ngần ngừ. “Long Khẩu chỉ có một nhà họ Chu, không lẽ lại là nhà Chu Lão Hỷ?”

Ma Cô cười hi hí: “Còn ai vào đây nữa? Trong nhà Chu Lão Hỷ chẳng có ai khác, chỉ có một mụn con gái, đúng là nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa, một lòng một dạ muốn tìm chàng rể thông minh tài giỏi. Lần này, vừa nhắc đến thiếu gia của Tô huynh, Lão Hỷ chẳng chút ngần ngừ, lập tức đồng ý. Tôi nói chớ vội, chớ vội, trước tiên hãy sắp xếp thời gian gặp mặt, anh đoán xem Lão Hỷ nói sao nào? ‘Nói gì lạ vậy, chẳng lẽ tôi lại không tin anh Tô? Chị hãy về nói với anh Tô, nếu là nhà khác đến hỏi cưới, tôi còn phải gặp gỡ hỏi han dăm lần bảy lượt, duy chỉ có nhà anh Tô, Lão Hỷ tôi không cần nhiều lời, chỉ cần anh ấy không chê Tiểu Hỷ nhà tôi, khuê nữ sớm muộn cũng là người nhà họ Tô, bảo anh Tô chỉ cần chọn ngày đến đón’.”

Tô Hồ trong lòng cảm động, nhìn Tô Diêu thị thờ dài: “Chao ơi, nói ra thực đúng là duyên phận! Chu Lão Hỷ là bạn thuở nhỏ của tôi, đã nhiều năm

nay không gặp mặt, mà ông ta đã nuôi lớn được một Tiểu Hỷ!”

Tô Diêu thị không nhin thêm được, bèn xen vào một câu: “Chị ơi, khuê nữ trông như thế nào?”

Ma Cô hớn hờ đáp lời: “Chị dâu ơi, Tiểu Hỷ đúng là chẳng chê vào đâu được! Năm nay mười bảy, dung mạo đoan trang, mặt tựa hoa đào, miệng xinh chúm chím, chưa nói đã cười, em đây càng nhìn càng thấy ưng ý!”

Tô Hồ liền nói: “Này bà chị ơi, chúng ta nhà nông, sống được qua ngày mới là quan trọng!”

Ma Cô cười đáp: “Em biết ông anh muốn hỏi gì! Việc nhà, việc đồng, việc gì cũng giỏi, nuôi tằm dệt vải lại càng khéo léo. Không giấu gì ông anh, tất cả mọi việc lớn bé trong nhà Chu Lão Hỷ, cộng với năm mẫu ruộng dâu, toàn bộ đều do khuê nữ đảm đương cả đấy!” Rồi lại ghé sát vào Tô Diêu thị, làm bộ so đo mông ngực. “Nói nhỏ với chị dâu nhé, khuê nữ điểm nào cũng tuyệt, Ma Cô chỉ nhìn qua đã biết là người khéo đẻ khéo nuôi. Chị dâu, chị hãy chuẩn bị bế cháu đi!”

Tô Hồ, Tô Diêu thị đều vui cười hớn hờ.

Tô Hồ chợt ngẩng đầu lên: “Suýt nữa thì quên mất. Bà chị, *sinh thần bát tự*⁽¹⁾ thế nào?”

Ma Cô bữu môi: “Nghe anh nói kìa, Ma Cô này là ai chứ? Trong vòng mấy chục dặm quanh đây, *sinh thần bát tự* của tất cả các cô nương, tôi đều nắm lòng tất. Nếu *bát tự* không hợp, thì tôi chẳng thềm đặt chân đến cổng đâu!”

“Ừ, phải rồi!” Tô Hồ gật gù. “Theo lời bà chị nói, thì vụ xem mặt đã có

thể định đoạt! Tất cả mọi chuyện thân già này đều nghe theo bà chị!”

Nghe thấy hai chữ “xem mặt”, Ma Cô liền cười cười mà nói: “Ông anh hãy nghe tôi nói này, Chu Lão Hỷ đã vui vẻ đồng ý chuyện này. Anh xem thử, hay là chuyện xem mặt...”

“Không được, không được!” Tô Hồ lắc đầu quày quạ. “Chúng ta dù là nhà nông, nhưng lễ nghi cũng phải theo cho đầy đủ. Bà chị, chị xem như thế này có được không? Ngày giờ xem mặt và sính lễ ra sao, đều do chị quyết định, tất cả mọi việc, tôi đều nghe theo chị!”

Ma Cô khẽ đảo con người, rồi cười tíu mà nói: “Được, em đây sẽ làm theo lời ông anh, ngày mai sẽ đến nhà họ Chu sắp đặt chuyện xem mặt!”

Buổi trưa hôm sau Ma Cô lại đến, mặt cười rạng rỡ, nói: “Đã bàn xong với Lão Hỷ, Lão Hỷ nói rằng chuyện xem mặt, đều nghe ông anh quyết định!”

“Vậy thì... bà chị xem thử, ngày nào là ngày tốt?”

“Em đây cũng đã tính rồi, ngày mai chính là ngày tốt!”

“Ngày mai?” Tô Hồ ngẫm nghĩ chốc lát. “Được, ngày mai thì ngày mai!”

“Quyết định vậy nhé, tôi đi nói với Lão Hỷ luôn, để còn kịp chuẩn bị cơm rượu!” Vừa nói dứt câu, Ma Cô không kịp uống lấy ngụm nước, đã ngoảnh ngoắt đi ra khỏi cửa.

Tô Hồ, Tô Diêu thị tiến ra đến cổng, nhìn theo Ma Cô. Tô Diêu thị sức nhớ ra một điều, vội quay sang nói với Tô Hồ: “Ông ơi, Tần Nhi vẫn chưa về, ngày mai xem mặt thế nào đây?”

“Hừm!” Tô Hồ hừ mũi một tiếng. “Cho dù thằng ranh ấy có nhà, chưa chắc đã chịu đi. Tôi đã nghĩ rồi, ngày mai tôi đi, một là gặp Lão Hỷ hàn huyên chuyện cũ, hai là xem mặt khuê nữ. Nếu vừa ý, chúng ta sẽ sắp xếp chuyện thành thân. Còn nếu không ưng ý, chúng ta cũng dễ thoái thác cho Tần Nhi, còn có đường mà lui!”

Tô Diêu thị nghe vậy liền gật đầu.

Hôm sau, ăn cơm sáng xong, Tô Hồ liền chuẩn bị đủ bốn đồ thái lễ: gà, vịt, cá, dê, đánh xe trâu, chở theo Ma Cô tiến về phía thôn Long Khẩu, mãi đến chập tối mới vui vẻ trở về nhà.

Tô Diêu thị đã đợi sẵn ngoài cổng, sốt sắng chạy ra đón: “Có gặp được khuê nữ không?”

Tô Hồ cười hí hửng, toét miệng nói: “Nói thừa, không gặp được khuê nữ, còn gọi gì là xem mặt?”

“Trông thế nào?”

Tô Hồ đi vào trong sân, ngồi khoanh chân bên bàn đá, nói: “Ma Cô quả không nói khoác, khuê nữ đúng là điểm gì cũng tốt. Chưa nói tới những cái khác, chỉ riêng cái tính cần cù chăm chỉ, cũng khó tìm được người thứ hai. Tôi vừa đến nhà, đã thấy khuê nữ đang ngồi dệt vải bên khung cửi, cứ thế dệt không nghỉ tay cho đến tận khi tôi về. Tôi thấy thương quá, liền nói với Lão Hỷ sao không để khuê nữ nghỉ tay một lát, bà đoán xem Lão Hỷ nói thế nào? Lão Hỷ nói, từ nhỏ khuê nữ đã có bệnh này, chỉ cần ngồi xuống khung cửi, trời chưa tối thì chưa chịu nghỉ tay!”

Tô Diêu thị cũng vui mừng ra mặt: “Ông chẳng hiểu gì cả! Khuê nữ không chịu rời khung cửi, là vì không chịu gặp ông bố chồng tương lai đấy, như thế gọi là xấu hổ!”

Tô Hồ cười ha hả: “Mặc kệ con bé xấu hổ hay chịu khó, dù sao tôi cũng đã ưng mặt rồi! Cái tính này của Tiểu Hỷ rất hợp với thằng hai nhà chúng ta!”

Tô Diêu thị gật đầu nói: “Đúng thế, có khuê nữ này bên cạnh, chắc chắn tính khí kỳ quặc của Tần Nhi sẽ được chế ngự phần nào!”

“Đúng vậy! Thấy khuê nữ luôn tay dệt vải, trong lòng tôi vui không để đâu cho hết. Trước khi về, tôi đã nói với Lão Hỷ, hôn sự này coi như đã định. Lão Hỷ muốn tôi chọn ngày tốt, tôi nói sẽ trở về bàn bạc!”

Đang lúc trò chuyện, Tô Đại bộ dạng hoảng hốt chạy bổ từ ngoài vào: “Cha ơi, cha...”

Tô Hồ ngẩng nhìn: “Có chuyện gì mà hốt hoảng thế?”

Tô Đại thở hổn hển: “Anh hai... anh hai... anh ấy...”

Tô Diêu thị vội hỏi: “Đại Nhi, anh hai con làm sao?”

“Anh hai đã... đã gỡ cáo thị thiên tử!”

Tô Hồ chau mày: “Cáo thị thiên tử gì?”

“Con không biết! Nghe nói thiên tử viết bổ cáo, cả ngày không có ai dám gỡ, sau đó chính là anh hai đã gỡ xuống!”

Tô Hồ sững sờ một hồi lâu mới mở miệng lắp bắp: “Vậy... anh hai con thế nào rồi?”

“Nghe nói đã bị binh lính đưa vào trong cung!”

Tô Diêu thị kinh hãi rú lên: “Trời ơi, Tần Nhi... đã bị binh lính bắt vào trong cung rồi sao?”

Tô Đại lắc đầu nói: “Con cũng không biết, chỉ nghe người khác nói lại như thế!”

Thấy Tô Diêu thị bắt đầu khóc lóc, Tô Hồ liền an ủi: “Mẹ nó ơi, chỉ là lời đồn thổi, sao có thể tin được? Thế nhưng... thẳng ranh đó nếu giờ thối điên khùng, chưa biết chừng lại gây ra chuyện rầy rà cũng nên!”

Tô Diêu thị khóc mà nói: “Bố nó ơi, nếu Tần Nhi có chuyện bất trắc, phải làm thế nào đây?”

Tô Hồ chau mày suy nghĩ một lát, rồi quyết đoán: “Mẹ nó ơi, chuyện này không thể kéo dài thêm dù chỉ một ngày! Tôi phải nhanh chóng đi tìm Ma Cô, gấp rút đón khuê nữ Tiểu Hỷ về để quản thúc nó!”

Tô Diêu thị không kịp nghĩ gì thêm, chỉ biết gật đầu: “VẬY HÃY LÀM THEO LỜI CỦA BỐ NÓ ĐI!”

Tô Hồ quay lại dặn dò Tô Đại: “Đại Nhi, con mau tới vương thành, sống chết cũng phải tìm bằng được anh hai con về đây!”

Tô Đại lắc đầu nói: “Vương thành rộng như vậy, ai biết được anh hai trốn ở nơi đâu?”

Tô Hồ sầm mặt xuống: “Chẳng phải nói vừa gỡ cáo thị hay sao, còn có thể trốn ở đâu được? Gọi thêm mấy người nữa cùng đi, chia nhau ra mà tìm. Nhớ kỹ, khi gặp được nó, tuyệt đối không được hé lộ cho nó biết về chuyện thành thân, để tránh xảy ra cãi vã!”

“Vậy con phải nói thế nào?”

Tô Hồ cúi đầu suy nghĩ một lát rồi nói: “Hãy nói ta sắp chết, muốn gặp mặt nó lần cuối!”

Tô Đại sững người, nhưng thấy Tô Hồ trừng mắt nhìn mình, đành vội vã lên đường.

Đêm đến, trong cung Tịnh An, khung cảnh vô cùng tĩnh mịch. Nghe lời vương hậu, toàn bộ cung nữ đều đã lui ra. Vương hậu suy nghĩ chốc lát, rồi lựa chọn vài bộ quần áo, gói ghém thành một tay nải sơ sài. Cuộc sống trong núi giản dị, bà chẳng cần thiết phải mang theo gì nhiều.

Ngồi lặng một lát, vương hậu lại lấy chiếc túi gấm của Quý Cốc Tử ra, bắt đầu suy nghĩ. Trước mắt vương hậu từ từ hiện lên khung cảnh sơn cốc thanh tĩnh, rừng núi um tùm, suối nhỏ róc rách, chim hót ríu ran... Với vương hậu, những điều đó sao mà thân thuộc, vì vương hậu đã mơ đến không biết bao lần, đã tưởng tượng đến không biết bao lần. Chỉ cần nghe khúc *Cao sơn, Lưu thủy*, tất cả những hình ảnh này lại sống động hiện lên trước mắt. Đúng như lời Quý Cốc Tử tiên sinh từng nói, bà là nhân tài tu đạo trời sinh, từ khi xuống với thế gian, tất cả những điều này đã hoà tan vào trong huyết quản, sôi trào trong thâm tâm bà.

Chỉ đến tối mai thôi, bà sẽ từ biệt nơi đây để hài hoà làm một với niềm ao ước từ thuở nhỏ, với giấc mộng suốt bấy nhiêu năm. Vương hậu gắng kìm nén nỗi xúc động trong lòng, cất túi gấm đi, lại đưa mắt nhìn quanh, ngắm nghía cung thất mà mình đã sống suốt mười mấy năm nay.

Ánh mắt vương hậu bất chợt chạm phải chiếc bình ngọc đặt trên cửa sổ. Trong ánh nển, bình ngọc phát sáng lấp lánh. Vương hậu khẽ thở dài, từ từ đứng dậy, đi đến bên chiếc bình, rồi ngồi xuống đối diện với nó.

Bình ngọc đã được vương hậu ghép lại, nếu không nhìn kỹ hay chạm vào, sẽ chẳng ai biết được nó đã từng là một đồng mảnh vỡ. Vương hậu nhìn chiếc bình đăm đăm, toàn thân bất động.

Nhìn mãi, nhìn mãi, trái tim vương hậu đột nhiên thắt lại, tựa như thành linh bị dùi nhọn đâm vào.

Đúng thế, đây là một đồng mảnh vỡ, một đồng mảnh vỡ đã được chấp ghép, không chịu nổi một cái chạm. Vương hậu đã ghép nó lại, đã bảo vệ cho nó. Thế nhưng, nếu như vương hậu ra đi, thì bệ hạ sẽ ra sao?

Bệ hạ? Trời ơi, bệ hạ!

Không, ông ấy không phải là bệ hạ, mà là người đàn ông của bà, là người đàn ông đã chung sống với bà, đã cùng bà sớm chiều gắn bó suốt mười mấy năm nay, là người đàn ông duy nhất trên đời này yêu thương bà, che chở cho bà! Một khi bà dứt áo ra đi, ông sẽ ra sao?

Để Chu Vương cùng đi? Đúng thế, Chu Vương từ lâu đã chán chường với tất cả mọi thứ, từ lâu cũng đã muốn vứt bỏ tất cả mọi thứ, nhưng ông không thể, vì trong người ông đang chảy dòng máu chính tông của vương thất Đại Chu, mười mấy đời liệt tổ liệt tông Đại Chu không cho phép ông làm như vậy, giang sơn xã tắc không cho phép ông làm như vậy, lương tâm của ông cũng không thể làm như vậy! Ông đã gả Tuyết Nhi cho Yên thất xa xôi, gả cho một lão già đáng tuổi ông nội của Tuyết Nhi, cũng chính là vì điều đó!

Nếu bà ra đi, Hiến Vương sẽ ra sao? Người Tần sẽ uy hiếp ông! Người Tần có lý do để làm như vậy, vì nếu bà bỏ đi, sẽ chứng tỏ trước đây bà giả bệnh. Người Tần sẽ không dễ dàng bỏ qua, họ sẽ làm lớn chuyện, rêu rao cho khắp thiên hạ biết, nói rằng vương hậu Đại Chu giả bệnh, thiên tử Đại Chu lừa dối thiên hạ. Nếu như vậy, cho dù bệ hạ có trăm cái miệng cũng không thể biện minh. Lại còn người Ngụy, nếu họ biết được chuyện này, điều gì sẽ xảy ra? Người trong thiên hạ sẽ nghĩ thế nào? Nếu như người Tần không chịu bỏ qua, phái người đuổi vào trong núi, vậy chẳng phải đã làm liên lụy đến tiên sinh? Liên lụy đến Vũ Nhi?

Vương hậu đang lúc suy nghĩ bộn bề, thì từ phía ngoài cung, có tiếng bước chân vọng lại. Vương hậu nghe thấy có người khấu bái, biết là Hiến Vương đến, bất giác giật thót mình, chợt nhớ tới tay nải đựng đồ, bèn vội vàng đứng dậy, vừa kịp giấu đi thì Hiến Vương đã bước vào.

Hiến Vương đến đột ngột khiến vương hậu không kịp trở tay, cộng thêm việc vội vàng cất giấu tay nải, nên thần sắc có đôi phần hoảng hốt. Tuy nhiên, lúc này Hiến Vương trong lòng đang nặng trĩu tâm sự, chẳng còn tâm trí đâu để chú ý đến, vừa bước qua cửa cung, đã đi đi lại lại trong phòng khách, sắc mặt vô cùng khó coi. Vương hậu từ từ bình tĩnh trở lại, thấy bước chân của Hiến Vương mỗi lúc một chậm dần, bèn cất giọng quan hoài mà hỏi: “Bệ hạ đang buồn bực vì chuyện gì chăng?”

“Tây Chu Công!” Hiến Vương rít qua kẽ răng ba chữ.

Không cần hỏi thêm, vương hậu đã biết người Tần lại đến, trầm tư chốc lát, bà nhẹ nhàng hỏi: “Quý thúc sao kia?”

Hiến Vương lại lửa giận bùng bùng, uất ức mà nói: “Quý thúc cái nỗi gì?

Đúng là một phường hồ đồ, không biết đã trúng tà gì mà giờ một điều Tần hai điều Tần, dường như xã tắc, tông miếu Đại Chu chẳng có liên quan gì đến ông ta nữa!”

“Quý thúc đã nói gì?”

“Hừm, ông ta thì có thể nói được gì?” Hiến Vương thở dài sườn sượt. “Người Tần nói gì thì ông ta nói đấy, chỉ là một con vẹt nhại lời!”

Vương hậu lại suy tư chốc lát, rồi dịu dàng nói: “Bệ hạ, thần thiếp muốn biết, người Tần đã nói những gì?”

“Nói rằng Tần Công lại phái người tới thôi thúc hôn sự, nói rằng hai vạn bộ binh ở Nghi Dương đang trên đường tới Lạc Dương, nói rằng... nói rằng nàng không có bệnh, nói rằng nàng chỉ là giả bệnh, nói rằng...”

Hiến Vương càng nói càng giận dữ, uất ức đến nghẹn giọng không thể nói tiếp.

“Bệ hạ, họ còn nói gì nữa?” Giọng nói của vương hậu càng thêm dịu dàng.

“Nói rằng... Tần Công nghe nói ái khanh có bệnh, lại phái hai thần y đến chẩn trị!”

“Bệ hạ!” Giọng vương hậu bình thản đến vô cảm. “Thần thiếp biết rồi! Nếu họ không tin, thì cứ để họ đến chữa trị!”

“Tử đồng...” Hiến Vương trong lòng chua xót, hai đầu gối mềm nhũn, rồi quỳ sụp xuống đất.

“Bệ hạ...” Vương hậu cũng quỳ xuống, hai người cùng ôm nhau, bật khóc thảm thiết.

Hiển Vương vừa khóc vừa nói: “Từ đồng, nàng... nàng gả cho quả nhân, chưa bao giờ được sống một ngày vui vẻ, quả nhân thực sự... Tại sao Tô Tần vẫn bị nhốt vào ngục một đêm? Chẳng phải đã căn dặn phải đối xử tốt với hân ư? Quả nhân thật là bất lực!” Hiển Vương nước mắt chan hoà.

“Bệ hạ, người... người đừng nói nữa, bệ hạ...” Vương hậu gục đầu vào lòng Hiển Vương, khóc không thành tiếng.

Buổi trưa hôm sau, Cơ Vũ đến thỉnh an Hiển Vương, lấy được tấm kim bài xá miễn từ quan nội tế rồi đi thẳng tới thiên lao. Quan tư hình hành lễ xong, kiểm tra tấm kim bài, rồi cho hai ngục tốt áp giải Tô Tần đã bị giam cầm gần một đêm ra.

Thấy Tô Tần được hai ngục tốt áp giải ra từ thiên lao, Cơ Vũ vội bước lên một bước, vòng tay vái mà nói: “Đã kinh động đến Tô Tử!”

Tô Tần dập đầu sát đất: “Tô... Tô Tần tạ... tạ ơn... cứu... cứu mạng... của... của công... công chúa!”

Cơ Vũ quay sang nói với một ngục tốt: “Đưa vị sĩ tử này ra ngoài cung!”

Ngục tốt vâng lệnh, dẫn Tô Tần ra khỏi cửa cung. Tiểu Thuận từ xa nhìn thấy Tô Tần đi ra, chẳng kịp nghĩ ngợi, lập tức co giò lao như bay về Quý Nhân Cư. Một loáng sau, gã đã chạy về đến sân nhà trọ, thấy Trương Nghi đứng không ra đứng, ngồi không ra ngồi, đang thần hồn đồ dẫn đi đi lại lại trong sân. Tiểu Thuận hồn hển muốn đứt hơi, bám vào khung cổng, vừa thở vừa nói: “Thiếu... thiếu gia, gã lắp... được thả ra rồi!”

Trương Nghi vọt liền mấy bước đã đến bên cạnh Tiểu Thuận, hỏi gấp:

“Thế người đâu?”

“Tiểu nhân không... không biết!”

Trương Nghi gập ngón giữa lại cốc liên mấy cái vào trán Tiểu Thuận, vừa cốc vừa mắng: “Bảo người đứng canh ở đó, ý là để người đón khanh tướng đại nhân về, mà người... người... người vội chạy về làm cái gì?”

Tiểu Thuận đưa tay ôm đầu, ra vẻ tội nghiệp, lụng bụng một câu: “Là thiếu gia dặn tiểu nhân nếu thấy gã nói lấp trờ ra là lập tức về báo tin, tiểu nhân có làm gì sai?”

Trương Nghi lại cốc thêm một cái lên trán gã: “Bản thiếu gia nói người sai tức là người sai, còn dám nhiều lời?” Lời còn chưa dứt, người đã ra khỏi cửa. Trương Nghi xoạc chân bước vội, hấp tấp đi về phía vương cung để đón người. Đi được một quãng, quả nhiên thấy Tô Tần rũ rượi như gã say rượu, đang cúi đầu lảo đảo đi về.

Trương Nghi vội chạy tới chặn Tô Tần lại, đưa mắt nhìn khắp một lượt từ trên xuống dưới, thấy hẳn không bị sút mẻ chỗ nào, thì mừng rỡ kêu lên: “Thần kỳ, đúng là thần kỳ!”

Tô Tần chẳng hiểu chuyện gì, hai mắt mở tròn: “Thần... thần kỳ... cái... cái gì?”

Trương Nghi cười vang: “Là nói Tô huynh thần kỳ!” Rồi lùi lại một bước, vái dài mà nói. “Tô huynh ở trên, hãy nhận của Trương Nghi một lễ!”

Tô Tần không hiểu chuyện gì xảy ra, đứng như trời trồng, đến nỗi quên cả đáp lễ: “Trương... Trương Tử, lúc... lúc nãy... gọi... gọi Tô Tần... là... là gì?”

Trương Nghi đứng thẳng dậy, cười lớn: “Gọi là Tô huynh! Chỉ với hào khí ngày hôm nay của Tô huynh đây, bản thiếu gia cũng nên gọi một tiếng Tô huynh mới phải! Đi, Trương Nghi sẽ mời Tô huynh một bữa no say!”

Tô Tần thấy Trương Nghi vỗ vập lại đâm ra nghi ngại, vòng tay vái dài sát đất: “Tô Tần tạ... tạ... tạ ơn... ơn Trương... Trương Tử hậu... hậu... hậu ái!”

Trương Nghi lập tức kéo Tô Tần đến quán Vạn Bang, vẫn đến căn phòng mà họ đã từng uống rượu, vẫn gọi tám món nóng tám món nguội, đến rượu vẫn là loại rượu ủ mấy chục năm. Điều khác biệt duy nhất chính là thái độ của Trương Nghi đối với Tô Tần. Trải qua một tháng ở chung, đặc biệt là qua những hành vi của Tô Tần trong mấy ngày nay, Trương Nghi thực sự đã phải nhìn Tô Tần bằng con mắt khác.

Rượu và đồ ăn đã được dọn lên, Trương Nghi rót đầy hai chén, hai tay nâng lên, cung kính đưa cho Tô Tần: “Tại hạ kính huynh một chén, tạm giúp Tô huynh giải trừ kinh sợ, mời!”

Tô Tần hai tay đỡ chén rượu, dè dặt nhìn Trương Nghi: “Tô... Tô Tần không... không dám... dám... dám nhận!”

Trương Nghi chìa tay nói: “Tô huynh bất tất phải khách khí, hãy cạn chén này rồi nói tiếp!”

Tô Tần cảm thấy Trương Nghi không phải đang đùa cợt, bèn ngửa cổ uống cạn chén rượu. Trương Nghi lại rót đầy một chén nữa, đẩy tới trước mặt Tô Tần, còn mình cũng tự rót một chén khác: “Trương Nghi đã đắc tội lớn, tự phạt một chén, coi như để chuộc lỗi với Tô huynh!” Nói đoạn, liền một hơi uống cạn, rồi lại rót đầy một chén, giọng đầy cảm khái. “Từ lúc huynh bước

qua cánh cửa sơn son, trái tim này của tại hạ cũng đi theo huynh. Không giấu Tô huynh, suốt đêm qua tại hạ không chợp nổi con mắt!”

Tô Tần vái Trương Nghi một vái dài: “Tô... Tô Tần bất... bất tài, khiến... khiến Trương... Trương Tử phải... lo... lo lắng!”

Trương Nghi lại nâng chén: “Bất tài hay không tạm chưa nói đến, Tô huynh có thể rời khỏi cung mà không sợ hãi lấy một cọng tóc, đủ thấy huynh phúc lớn mệnh lớn, có thể làm nên đại sự! Nào, chén này Trương Nghi chúc Tô huynh ước nguyện chóng thành, vạn sự viên mãn!”

Tô Tần nâng chén chạm với Trương Nghi, nói: “Tô... Tô Tần cảm... cảm... cảm tạ sĩ... sĩ tử... khen... khen ngợi!”

Cả hai cùng uống cạn. Sau đó, hai người cứ chén tạc chén thù, chưa đầy một canh giờ đã uống cạn hũ rượu. Trương Nghi, Tô Tần đều đã ngà ngà say, Trương Nghi nheo nheo đôi mắt lơ lơ nhìn Tô Tần: “Không dám giấu Tô huynh, lúc đầu tại hạ quả thực... quả thực rất coi thường huynh, không ngờ Tô huynh lại là... là một nhân tài! Trương... Trương Nghi phục... phục rồi!”

Vì có hơi rượu, Tô Tần đã mất hẳn bộ dạng rụt rè thường ngày, một tay nâng chén uống cạn, một tay chỉ vào Trương Nghi: “Tô... Tô Tần mặc... mặc dù... thân phận thấp... thấp hèn, song... song dù... dù gì... cũng có... có hiểu biết. Trương... Trương Tử nói... nói ra... lời... lời này, nay lại... lại gọi... gọi tại hạ là... là... là huynh đệ, cho dù... có... có thực... thực tâm... hay không, Tô... Tô Tần cũng sẽ... sẽ... sẽ ghi nhớ... trong... trong lòng!”

Trương Nghi vội nói: “Tô huynh, tại hạ thực tâm, có thể thề cùng trời đất!” Rồi đảo mắt một vòng, vẫy tay về phía tiểu nhị, gọi. “Tiểu nhị, bày hương án, hai vị thiếu gia đây sẽ kết nghĩa kim lan!”

“Thưa vâng!”

Một loáng sau, tiểu nhị đã bày xong hương án, thắp nến sẵn sàng, lại mang ra hai bát lớn, rót đầy rượu vào trong. Trương Nghi đứng dậy, kéo Tô Tần lên, rồi nắm chặt tay hắn, đi thẳng đến trước hương án, mỗi người đều tự thắp hương, rồi cùng quỳ xuống. Dưới sự chỉ dẫn của Trương Nghi, hai người tự cắn rách ngón tay, nhỏ máu vào trong bát rượu.

Trương Nghi khấu dập liền ba cái trước hương án, nói lớn: “Trời xanh chứng giám, Trương Nghi người Ngụy và Tô Tần người Chu nay kết nghĩa kim lan, Tô Tần lớn tuổi là huynh, Trương Nghi nhỏ tuổi là đệ. Từ ngày hôm nay, Trương Nghi nguyện cùng Tô Tần có phúc cùng hưởng, có họa cùng chia, cùng mưu nghiệp lớn với Tô huynh! Nếu trái lời thề, trời đất không dung!”

Tô Tần cũng khấu đầu ba lần trước hương án, vất vả lắp bắp từng chữ: “Trời... trời xanh... chứng giám, Tô... Tô Tần và Trương... Trương Tử... kết nghĩa kim... kim lan, nếu... nếu ngày sau... Tô Tần... có được... được phú quý... nhất... nhất định sẽ... không... hưởng... hưởng một mình, nếu... nếu trái... lời... lời thề, trời... trời... trời đất không... không... không... không dung!”

Đã thề xong, Trương Nghi, Tô Tần cùng nâng bát rượu lên, chạm bát cùng nhau, một hơi uống cạn.

Uống xong rượu kết bái, Trương Nghi gọi tiểu nhị đến, đưa túi tiền ra nói: “Đếm... đếm xem, đã đủ tiền rượu chưa?”

Tiểu nhị vội dốc túi tiền ra, thấy có hai lượng vàng, vội nói: “Đủ rồi đủ

rồi, tiểu nhân sẽ lấy tiền trả lại!”

Trương Nghi xua tay: “Thôi... khỏi cần trả lại!”

Trương Nghi kéo tay Tô Tần, hai người bá vai bá cổ, cùng lão đảo bước xuống cầu thang, đi ra ngoài phố. Trương Nghi nhìn Tô Tần, bật cười vang: “Ha ha ha ha, hôm nay kết nghĩa kim lan với Tô huynh, Trương Nghi đời này cũng đã có được huynh trưởng, thật sướng khoái!”

Tô Tần miệng nồng hơi rượu, nói: “Tô... Tô Tần có... có thể... cùng... cùng kết... kết nghĩa kim... kim lan... với Trương Tử, giống như năm... năm mơ vậy!”

Trương Nghi trợn mắt nhìn Tô Tần, ra vẻ tức giận: “Không được gọi là Trương Tử nữa, phải gọi là nghĩa đệ!”

Tô Tần lắc lắc đầu: “Không... không phải... nghĩa đệ, mà là... hiền... hiền đệ!”

Trương Nghi vỗ mạnh vào lưng Tô Tần, lại cười lớn mà nói: “Được, hiền đệ thì hiền đệ!”

Lại đi thêm mấy bước, dường như Trương Nghi sức nhớ ra chuyện gì, liền đứng khựng lại, rồi cười phá lên.

Tô Tần kinh ngạc: “Hiền... hiền đệ... sao... sao lại cười?”

Trương Nghi lại tiếp tục cười thêm một hồi nữa rồi mới dừng lại, cao giọng nói lớn: “Tô huynh, huynh còn nhớ ông lão xem tướng có cặp lông mày bạc trắng không? Cái gì mà ‘xa xem tiền đồ vạn dặm, gần đoán họa phúc sớm chiều’, hôm nay coi như đã rõ, đoán thuật sĩ giang hồ đúng là toàn nói láo!”

“Hiền... hiền đệ... sao... sao lại... lại... nói vậy?”

Trương Nghi hừ một tiếng trong mũi: “Ông ta nói nội trong vòng một tháng, Tô huynh sẽ gặp được chuyện đại hỷ trong đời, còn Trương Nghi lại gặp phải chuyện đại hung. Tính ra hôm nay đã vừa tròn một tháng, chuyện hỷ của Tô huynh ở đâu? Chuyện hung của Trương Nghi ở đâu?”

Tô Tần gật gù nói: “Hiền... hiền đệ... nói... nói rất đúng, nghĩ đến... tình... tình cảnh của Tô... Tô Tần, ăn... ăn no... no bụng đã... đã chẳng phải... chuyện... chuyện dễ, làm gì... có chuyện... chuyện được làm... làm tới... chức... chức... khanh...”

Chữ “tướng” còn chưa nói dứt, Tô Tần đã lão đảo ngã gục xuống đất, mấy lần gắng gượng đứng dậy nhưng không đứng lên nổi. Trương Nghi đưa tay kéo, nhưng cũng ngã dúm dụi theo. Hai người liền nằm luôn trên phố, ngửa mặt lên trời nói chuyện, đầu đối đầu nhau, như hình chữ nhật, chắn mất quá nửa con đường.

Trương Nghi nói: “Không giấu Tô huynh, chỉ cần đợi đến ngày mai, nghĩa đệ sẽ đi tìm lão già đó đối chất, xem lão còn nói được gì? Nếu lão nói năng lọt tai, cầu xin đệ vài câu, may ra đệ chịu bỏ qua cho. Nếu lão ăn nói khó nghe, đệ sẽ xé luôn cờ phướn của lão xuống đất mà giày xéo!”

Đúng vào lúc này, trên quăng đường phía trước không xa, Tô Đại và hai người thanh niên đang đi đến.

Một người nói: “Này Tô Đại, trong thành đông đúc thế này, chúng ta đã tìm cả nửa ngày trời mà không thấy, giờ biết đi đâu tìm đây?”

Tô Đại thở dài: “Tìm không thấy cũng phải tìm!”

Một người khác nói: “Ôi trời, nếu quả đúng là tìm không thấy thì vui rồi, bên này tân nương một mình ôm giường cười, bên kia tân lang tiêu điều tận đâu đâu! Không phải nói khoác, trong thôn Hiên Lý của chúng ta, đúng là lần đầu tiên có cảnh khuê nữ một mình vào động phòng thế này đấy, thực tình!”

Tô Đại liền cự nự: “Thực cái đầu người! Cha đang ở nhà bày hỷ sự, mở tiệc ăn mừng, nếu chúng ta không tìm được anh hai, không biết cha sẽ phải dàn xếp ra sao đây?”

Đang lời qua tiếng lại, một người bỗng liếc thấy phía xa có hai người đang nằm dài trên đường, thì ngạc nhiên kêu lên: “Nhìn kìa, trước mặt có hai gã say rượu!”

Người kia vội vàng dụi mắt: “Tô Đại, nhìn kìa, người bên phải trông rất giống anh hai người!”

Tô Đại trở mắt ra nhìn, rồi mừng rỡ kêu toáng lên: “Đúng là anh hai! Mau lên!”

Ba người vội vàng chạy lại gần. Tô Đại dựng Tô Tần dậy, vừa lay vừa gọi: “Anh hai! Anh hai! Mau tỉnh lại đi!”

Tô Tần dụi mắt hỏi: “Ai... ai gọi... gọi ta?”

“Là em đây, Tô Đại, cha bảo anh về ngay!”

“Cha... cha cái gì, ta... ta... ta không về!”

Trương Nghi nghe thấy, liền bò dậy, ngồi bệt trên đất: “Xin hỏi, nhân huynh là ai, có sao lại lôi kéo Tô huynh?”

Tô Đại ôm quyền nói: “Tại hạ là Tô Đại, Tô Tần là anh hai của tại hạ. Gia phụ ở nhà muốn gặp anh hai, nên mới bảo tại hạ đi tìm về!”

Tô Tần tiếp lời: “Hiền... hiền đệ, đừng... đừng để... để ý tới... tới hân, chúng... chúng ta đi mau... mau, ta muốn... muốn học nghệ... để cùng... cùng hiền đệ... mưu... mưu tính... đại phú... đại... đại quý!”

Trương Nghi lão đảo đứng dậy, vòng tay vái Tô Đại: “Tô huynh đệ, xin hỏi tại sao lệnh tôn lại muốn gặp Tô huynh?”

Tô Đại vòng tay đáp lễ, do dự một lát rồi đáp lời: “Gia phụ nói mình sắp qua đời, muốn được gặp mặt anh hai lần cuối!”

Trương Nghi cả kinh, vội vòng tay vái: “Chuyện đã như vậy, xin được giao lại Tô huynh cho các hạ, Trương Nghi bái biệt tại đây!”

Lúc này, Tô Tần người đã mềm nhũn, bắt đầu ngáy khò khò. Tô Đại bảo người đi cùng gọi đến một cỗ xe lừa, ba người cùng khiêng Tô Tần lên xe, chào từ biệt Trương Nghi, rồi lập tức quay về.

Thấy cỗ xe đã đi xa, Trương Nghi cũng xoay người, chân nam đá chân chiêu đi về Quý Nhân Cư. Vừa vào đến sân, hơi rượu trong người lại bốc lên, hai chân xiêu vẹo suýt nữa thì ngã quay, nên vội vàng bám vào tường mà lần đi, trong đầu vẫn nhớ chuyện ngày mai, bèn lẩm nhẩm một mình: “Chuyện cực hung trong đời, không gì bằng cha mất. Nếu như cha Tô huynh mất, đương nhiên là đại tang. Hôm nay vừa tròn ba mươi ngày, nếu như Tô huynh gặp đại tang, thì lời của lão già kia cũng không phải là phét lác!”

Đi thêm mấy bước, Trương Nghi bỗng khựng lại, rồi tiếp tục lẩm bẩm: “Coi như lời của lão già kia ứng nghiệm, nhưng cũng chỉ ứng nghiệm một nửa, hơn nửa một nửa này lại là đảo lộn tùng phèo. Chuyện Tô huynh gặp phải, đương nhiên là chuyện đại hung trong đời, chứ đâu phải đại hỷ?” Nói rồi bật cười một tràng dài, lại tựa vào tường, ngấm ngợm một chốc, rồi lẩm

bầm tiếp. “Ồ, nếu nói như vậy, chính là hỷ tang đảo lộn. Nếu Tô huynh đã gặp chuyện đại hung, hân ta sắp gặp chuyện đại hỷ rồi! Trời đã sắp tối, chuyện đại hỷ của ta đang ở nơi đâu? Xem ra lão già mày trắng kia cũng chỉ phán bừa! Ha ha ha, lá phước của lão chỉ ngày mai thôi sẽ bị ta giật xuống là chắc!”

Tiểu Thuận nghe thấy tiếng cười, vội vàng chạy ra, vừa thấy Trương Nghi đã gọi giật: “Thiếu gia, cuối cùng thì cậu đã về rồi!”

Trương Nghi liền quát vỗ mặt: “Tên tiểu tử nhà người chết rấp ở đâu thế, mau dìu... dìu ta về!”

Tiểu Thuận chạy lại dìu Trương Nghi: “Thiếu gia, Trương bá gửi thư gấp đến, tiểu nhân đã tìm cậu khắp nơi, mà không biết cậu đi đâu mất?”

Nghe thấy nhà gửi thư gấp, Trương Nghi lập tức tỉnh rượu, nhìn trừng trừng vào Tiểu Thuận: “Thư của Trương bá? Thư... thư đâu?”

Tiểu Thuận vội vàng lôi ra một cuộn thẻ tre từ trong ống tay áo, đưa cho Trương Nghi. Trương Nghi nhận lấy, miệng lẩm bẩm: “Lẽ nào... thực sự có tin vui?”

Trương Nghi trong dạ hoài nghi, vì đã quá chén nên tay có phần lập cập, vươn ra mấy lần mà vẫn không nắm chắc được cuộn thẻ tre. Tiểu Thuận nhìn thấy sốt ruột, giật cuộn thẻ tre lại, giở ra ngay trước mắt Trương Nghi. Vừa đọc được hai câu, Trương Nghi mặt mũi thành linh biến sắc. Lại đọc thêm mấy dòng nữa, bỗng rú lên một tiếng thảm thiết “Mẹ ơi...” rồi ngã gục xuống đất, bất tỉnh nhân sự.

Tiểu Thuận giật mình kinh hãi, liếc vội qua thư, không nói thêm lời nào,

cấp tập đi đóng xe ngựa, rồi đi gặp chủ nhà trọ, thanh toán tiền phòng, sau đó lại chạy lên phố mua ít lương khô, vác Trương Nghi lên xe, rồi khẩn cấp đánh xe về phía Hà Tây.

Trời đã quá trưa, cung chính trong tay cầm một hộp gấm, lật đặt đi vào cung Tịnh An. Sau khi hành lễ xong xuôi, hai tay dâng lên hộp gấm, nói: “Nương nương, thứ mà nương nương muốn, lão nô đã tìm thấy!”

“Được!” Vương hậu vẫn nằm trên giường, khẽ vươn người dậy, đưa ngón tay chỉ vào bàn trang điểm. “Đế đó!”

Cung chính đứng dậy, đi đến trước bàn trang điểm, suy nghĩ một lát, rồi kéo một ngăn kéo, đặt hộp gấm vào trong, quay sang nói với vương hậu: “Nương nương, lão nô đặt nó ở ngăn kéo bên trái!”

Vương hậu gật đầu, dặn dò đám cung nữ: “Các người lui hết ra, bản cung thấy mệt, muốn nghỉ ngơi một lát!”

Đám cung nữ lần lượt lui ra, cung chính đi sau cùng, tiện tay khép cửa lại.

Thấy toàn bộ mọi người đều đã đi hết, vương hậu mới vội vàng ngồi dậy, lấy từ trong tay áo ra chiếc túi gấm của Quý Cốc Tử, giở cuộn lụa ra, hai mắt nhìn chăm chăm vào từng dòng chữ viết. Một lát sau vương hậu mới đặt tấm lụa xuống, đôi mắt ướt đẫm những lệ, khiến cảnh tượng trước mắt trở nên nhòa nhạt.

Ngẩn ngơ một lát, vương hậu bèn xuống giường, bước tới trước bàn, cắn rách đầu ngón tay, nhỏ mấy giọt máu tươi vào trong nghiên, rồi chấm bút

lông, lại viết thêm vài dòng chữ lên trên tấm lụa. Ngắm nghía một hồi, bèn cẩn thận gấp lại, đặt vào trong túi gấm, lấy kim khâu kín, trở lại trước giường, rồi quay ra phía ngoài gọi khẽ: “Người đâu!”

Cung chính vẫn đứng hầu ngoài cửa, nghe thấy tiếng gọi, vội vã chạy vào: “Nương nương có điều gì cần dặn?”

Vương hậu mỉm cười: “Mấy ngày nay bản cung có bệnh, cũng khiến người phải vất vả nhiều!”

“Đều do lão nô không tốt, chưa hầu hạ nương nương chu đáo, khiến nương nương phải chịu nhiều mệt nhọc!”

Vương hậu chậm rãi nói: “Là do thân thể bản cung không tốt, sao có thể trách người? Nhưng hiện giờ, bản cung cảm thấy khoẻ hơn nhiều, muốn ngủ một giấc dài. Người hãy đứng canh trước cửa, bất kể là ai, cũng không được cho vào cung quấy rầy!”

Cung chính thấy vương hậu tâm bình khí tĩnh, khí sắc quả thực đã tốt hơn, nên cũng không nghĩ ngợi nhiều, liền gật đầu vâng lệnh: “Nương nương an tâm, lão nô sẽ đứng canh ngoài cửa, không rời nửa bước!”

Vương hậu lấy ra túi gấm dưới gối: “Đến khi trời tối, nếu bệ hạ có đến, người hãy nói bản cung đang ngủ, rồi giao lại vật này cho bệ hạ, nói là bản cung gửi cho người.”

Cung chính đưa hai tay nhận lấy, hai mắt nhìn vào túi gấm, hơi lấy làm lạ: “Nương nương, vật này...”

Vương hậu lại điềm tĩnh mỉm cười: “Không có gì, là phương thuốc trị bệnh!”

Cung chính nghe nói là phương thuốc trị bệnh, lập tức yên dạ, quay người bước ra, nhẹ nhàng khép cánh cửa lại.

Lúc này, trong cung Tịnh An rộng thênh thang chỉ còn lại một mình vương hậu. Không gian yên ắng lạ thường. Bên cửa, giọt đồng hồ tí tách nghe rõ ràng từng tiếng.

Vương hậu nằm trên giường một lát, dường như sức nhớ ra chuyện gì, lại chậm rãi xuống giường, bước tới bên cửa sổ, ngắm nghía chiếc bình ngọc bị Hiến Vương đập vỡ đã được bà gắn lại.

Chiếc bình ngọc vẫn trang trọng thanh thoát như cũ, tràn trề khí phách của vương gia. Đúng thế, bà đã nhặt lại từng mảnh vỡ, với một sự khéo léo tuyệt vời, ghép lại chiếc bình gần như hoàn hảo.

Vương hậu từ từ quỳ xuống, nhìn sững vào chiếc bình, hồi lâu sau mới thở dài một tiếng, rồi khẽ thì thầm: “Bệ hạ, thần thiếp... thần thiếp chỉ có thể làm được đến vậy!”

Vương hậu lấy chiếc bình mấy lần, sau đó từ từ đứng dậy, đi tới trước bàn, rồi ngồi xuống, bắt đầu soi gương trang điểm.

Vương hậu chải chuốt lại mái tóc dài, búi thành kiểu tóc mà Hiến Vương yêu thích nhất, sau đó tô vẽ đôi mày, se mặt. Rồi lại quay sang mở tủ quần áo, lần lượt khoác lên người những trang phục hoa lệ mà bà đã từng mặc trong ngày xuất giá. Cuối cùng, đội lên đầu chiếc mũ phượng của vương hậu.

Vương hậu điềm tĩnh, thong thả hoàn thành tuần tự từng việc, sau đó quay trở lại bên bàn trang điểm, ngồi xuống trước gương.

Trong gương phản chiếu một nhan sắc kiêu sa tuyệt thế không chút khác

xửa của vương hậu Đại Chu.

Vương hậu ngấm nghĩa một hồi, sau đó mở ngăn kéo dưới bàn trang điểm, lấy hộp gấm ra, rồi nhấc lấy lọ sứ trong hộp, tay mở nắp bình, hai mắt nhắm nghiền, môi đào hé mở, chỉ nghe “ực” một tiếng, đã uống cạn.

Vương hậu đặt cái lọ trống rỗng trở lại trong hộp, cất hộp vào ngăn kéo, sau đó lảo đảo đi đến bên giường, từ từ nằm xuống, kéo chăn gấm lên, hai mắt khép lại.

Ngoài cửa, cung chính tuân theo chỉ ý của vương hậu, nghiêm túc đứng canh. Trong khoảng hai canh giờ, trước sau tổng cộng có ba người đến thăm, một là Cơ Vũ, hai là Tây Chu Công, ba là nội tế. Cung chính chỉ truyền lại lời của vương hậu ba lần, không một ai dám bước vào trong.

Trời đã sẩm tối, Chu Hiến Vương cảm thấy không yên tâm, liền đích thân tới thăm. Cửa cung vẫn đóng im ỉm, cung chính vẫn mẫn cán đứng canh bên ngoài. Thấy bệ hạ đích thân giá lâm, cung chính vội quỳ xuống khấu bái: “Bệ hạ, nương nương đã dặn, muốn ngủ một giấc dài, bất kể là ai cũng không được quấy rầy.”

Hiến Vương lừ mắt nhìn cung chính: “Quả nhân cũng không được ư?”

“Là nương nương đã căn dặn như vậy!” Cung chính đáp, rồi lấy từ trong ống tay áo ra chiếc túi gấm. “Nguyên lời của nương nương là, đến khi trời tối, nếu bệ hạ có đến, người hãy nói bản cung đang ngủ, rồi giao lại vật này cho bệ hạ, nói rằng bản cung gửi cho người!”

Hiến Vương vô cùng kinh ngạc, nhận lấy túi gấm, thấy nơi miệng túi là những đường kim dày đặc đều đặn, biết là do vương hậu đích thân khâu, bèn

vội vàng dỡ chỉ, lấy ra cuộn lụa ở bên trong. Vừa liếc mắt qua, long nhan đại biến, lập tức xô bật cung chính, đẩy tung cánh cửa, lão đảo lao vụt đến trước giường, hét lớn: “Tử đồng...”

Cung chính, nội tể đều đứng nghệt ra, đưa mắt nhìn nhau một thoáng, rồi lập tức chạy theo vào trong, nhìn thấy vương hậu phục sức đã thay, thần thái an định nằm yên trên giường. Hiến Vương gục đầu trên cơ thể bà, gào khóc thảm thiết.

Không cần hỏi thêm, nội tể biết ngay chuyện gì đã xảy ra, lập tức quay người gọi lớn: “Mau, truyền thái y!”

Cung chính lao đi như bay, chốc lát sau đã dẫn thái y cấp tốc vào cung Tịnh An. Thái y bắt mạch tượng, kiểm tra hơi thở, rồi run rẩy bẩm báo: “Nương nương đã đi rồi!”

Nội tể kinh hoàng hỏi: “Lúc trưa nương nương vẫn còn khỏe mạnh, tại sao đột nhiên lại như vậy?”

“Hạ quan cũng không biết! Với bệnh của nương nương, kiểu gì cũng không thể nhanh như vậy được!”

Cung chính đột nhiên sực nhớ ra một chuyện, hốt hoảng chạy tới trước bàn trang điểm, đưa tay mở ngăn kéo, lấy hộp gương ra. Mở ra xem, thấy bên trong chỉ còn chiếc lọ rỗng, bèn quỳ sụp xuống đất, khóc rống lên: “Nương nương, lão nô đã hại người rồi!”

Thái y bước tới cầm lấy lọ, nhìn kỹ một chặp, đổ một giọt còn sót lại trong bình lên mặt bàn trang điểm, ghé mũi ngửi thử, rồi chết lặng tại chỗ, thấp giọng kêu lên: “Than ôi, nương nương đã uống thủy ngân rồi!”

Nội tể giật bản mình: “Thuỷ ngân? Nương nương lấy đâu ra thuỷ ngân?”

Cung chính khóc mà nói: “Lão nô mang đến! Vào giờ Ngọ, nương nương sai lão nô tìm lấy một ít thuỷ ngân, nói rằng phương thuốc trị bệnh cần dùng đến. Lão nô không biết nội tình, cứ nghĩ rằng là thang dẫn cho phương thuốc, nên đã tìm kiếm khắp nơi, khó khăn lắm mới kiếm được lọ thuỷ ngân này về cho nương nương. Ai ngờ nương nương...” Nói rồi gào khóc thảm thiết. “Nương nương, nương nương... tại sao người lại phục phương thuốc này?”

Nội tể đã hiểu ra ngọn ngành, vội vã bước tới trước mặt thái y, giật phắt lấy lọ đựng thuỷ ngân, cất luôn vào trong tay áo, rồi nghiêm giọng nói với cung chính, thái y: “Các người đều thấy rõ rồi, là nương nương bệnh lâu ngày không qua khỏi, nên mới về trời, làm gì có thuỷ ngân nào!”

Cung chính, thái y lập tức hiểu ra, vội vã đáp lời: “Tiểu... tiểu nhân biết sai!”

Nội tể đi tới trước giường, từ từ đỡ Hiến Vương đang khóc ngất dậy. Cung chính tìm lấy một vuông nhiễu trắng, phủ lên trên mặt vương hậu. Nội tể quay sang, lớn giọng tuyên bố với đám cung nhân: “Nương nương bệnh nặng lâu ngày không qua khỏi, đã về trời, cả nước để tang!”

Lập tức trong cung tiếng khóc lóc dậy trời, bi thương khôn xiết. Chỉ một lát sau, từng hồi chuông tang đã vang khắp vương cung.

Thị nữ của Cơ Vũ từ xa nhìn thấy nhiều người hối hả chạy về phía cung Tịnh An, lại mơ hồ nghe thấy tiếng khóc hờ thảm thiết, không biết đã xảy ra

chuyện gì, liền chặn một người lại hỏi, mới biết nương nương đã qua đời.

Thị nữ kinh hãi đến bàng hoàng, đứng chết lặng một hồi lâu, sau đó mới cố ghì nước mắt, chạy như bay về phía tẩm cung của công chúa, lao vút vào trong sân. Thấy công chúa đang ngồi ngay ngắn bên ao sen, trước mặt là một giá đàn, trên giá là cây đàn thất huyền đầu phượng mà Cơ Tuyết đã tặng. Bên cạnh công chúa đặt một tay nải nhỏ, bên trong đựng quần áo và vài món đồ tế nhuyễn. Đợi đến khi trời tối, công chúa sẽ cùng vương hậu mãi mãi rời khỏi chốn thị phi này. Giờ đây, Cơ Vũ không có suy nghĩ gì khác, chỉ muốn đàn một khúc, cho phụ vương, cho người chị gái, và cũng cho cấm cung nhỏ bé nơi Cơ Vũ đã sống gần mười lăm năm nay.

Cơ Vũ vẫn đàn hai khúc *Cao sơn* và *Lưu thủy*. Với hai khúc nhạc này, Cơ Tuyết và Cơ Vũ lại có sở thích khác nhau, Cơ Tuyết thích *Lưu thủy*, còn Cơ Vũ lại thích *Cao sơn*. Lúc này, Cơ Vũ trông vật nhớ người, hoài niệm chị gái, tâm tư muôn mối rồi bời, ngón tay lướt nhẹ, một khúc *Lưu thủy* dịu dặt vang khắp khu vườn.

Cùng với tiếng đàn, trước mắt Cơ Vũ cũng dường như thấp thoáng muôn vàn cảnh tượng: dòng nước lững lờ không chốn dừng chân, cánh hoa rơi rụng chao theo cơn gió, đường đưa dâu đến nước Yên xa xăm diệu vợi, và người chị Cơ Tuyết có lẽ không còn có ngày về.

Thị nữ không thể nghe tiếp được nữa, chạy tới quỳ đánh phịch xuống đất, khóc oà lên nước nở: “Công chúa...”

Cơ Vũ tay vẫn gảy đàn, chỉ hơi ngẩng đầu lên, nước mắt lưng tròng, ngạc nhiên nhìn thị nữ.

Thị nữ nức nhen: “Công chúa, nương nương... nương nương...”

Cơ Vũ bỗng thấy lòng mình thắt lại, ngón tay run bắn, nhưng vẫn chưa rời khỏi dây đàn, vì trái tim nàng vẫn chưa rời khỏi khúc *Lưu thủy*, chỉ đưa đôi mắt ướt nhoà nhìn trân trối vào thị nữ như muốn hỏi.

Thị nữ khóc thảm thiết mà nói: “Nương nương... nương nương đã... đã băng rồi!”

Một chữ “băng” như sét đánh ngang trời, Cơ Vũ lặng người ngây dại, những ngón tay đang lướt nhẹ cũng lập tức cứng đơ trên dây đàn, hai mắt đờ đẫn nhìn sững vào thị nữ.

Thị nữ hốt hoảng hỏi: “Công chúa! Công chúa làm sao vậy?”

Cơ Vũ vẫn ngồi chết lặng tại chỗ.

Thời gian như đông cứng. Cơ Vũ một tay lơ lửng trong không, một tay buông trên phím đàn, toàn thân cứng đơ như hoá đá.

Thị nữ kinh hoàng tột độ, vội hét thật lớn: “Công chúa! Công chúa! Công chúa...”

Hồi lâu sau, Cơ Vũ mới từ từ giơ cánh tay còn lại lên, giơ cao, giơ đến lúc không thể cao hơn được nữa.

Đột ngột, cả hai tay Cơ Vũ thành linh rơi vụt xuống, đập thẳng xuống mặt đàn. Một sợi dây đàn lập tức đứt tung, ngón tay phải bị dây đàn cửa đứt, máu tươi tứa ra ròng ròng.

Thị nữ rú lên: “Công chúa...”

Cơ Vũ vẫn không đáp lời, mười đầu ngón tay hạ xuống như mưa, hai hàng nước mắt ròng ròng chảy xuống như châu lã, chỉ một lát sau, toàn bộ

cây đàn đầu phượng đã ướt đầm máu và nước mắt của Cơ Vũ, từng giọt từng giọt như mai rụng trong mưa.

Cơ Vũ đàn xong khúc *Lưu thủy*, rồi lại ngồi chờ đàn như khúc gỗ trước đàn suốt một canh giờ, sau đó mới chậm chạp đứng dậy, đưa tay lau giọt lệ bên khoé mắt, ôm lấy cây đàn đầu phượng, xách tay nải lên, nhích từng bước lê về phía cung Tịnh An.

Khấp vương thành đèn nến lập loè, chuông tang rền rĩ.

Dưới sự dàn xếp mẫn cán của nội tế, cung Tịnh An đã hoàn toàn thay hình đổi dạng. Linh sàng đặt ở chính giữa, vương hậu nằm im lìm trên linh sàng, cơ thể được phủ dưới một lớp nhiễu trắng.

Chu Hiến Vương mình mặc áo trắng, đứng trước linh sàng, thần tình đờ đẫn, mắt nhìn trân trân vào vương hậu.

Hai bên linh sàng, các phi tần lớn nhỏ quỳ theo thứ tự, vài vương tử và tiểu công chúa đều mặc tang phục, khấu đầu sát đất, không khí trĩu nặng đau thương.

Cơ Vũ vẫn mặc nguyên bộ trang phục giản dị, một tay ôm đàn, một tay xách tay nải, đứng thẫn thờ trước cửa. Nội tế nhìn thấy, vội vàng mang đến một bộ quần áo vải xô cho Cơ Vũ mặc vào, rồi lại phủ lên đầu nàng một dải khăn trắng, còn một dải nữa quấn ở ngang hông. Khi nội tế làm những việc này, Cơ Vũ vẫn mặt mày ngây dại, không khóc, cũng không cử động, chỉ giương hai mắt đờ đẫn nhìn vào linh sàng, chẳng khác gì pho tượng đất.

Nội tế làm xong mọi việc, Cơ Vũ lại ôm lấy cây đàn, chậm chạp đi tới

trước linh sàng, đặt cây đàn xuống bên cạnh vương hậu, rồi từ từ lật tấm nhiều trắng lên.

Vương hậu nằm đó im lìm, hai mắt nhắm nghiền, tựa như trong giấc ngủ say. Cặp mày ngài của bà vẫn nhú lại như thường nhật.

Cơ Vũ lặng lẽ nhìn trân trân vào vương hậu. Một lát sau, nàng vươn hai tay ra, nhẹ nhàng vuốt ve hai đầu mày của vương hậu, muốn vuốt cho văng trán bà phẳng phiu trở lại, song hai đầu mày vẫn nhú nguyên như cũ.

Cơ Vũ nhẹ nhàng áp má vào bên má mẫu hậu, trong miệng rì rầm, không biết nói những lời gì. Lại một lúc sau, Cơ Vũ mới ngẩng đầu lên, đưa tay vuốt ve trên ấn đường vương hậu. Cuối cùng hai hàng lông mày mảnh dẻ cũng đã giãn ra, lúc này, trông vương hậu thực hiền từ và bình thản.

Sau khi vuốt phẳng phiu văng trán cho vương hậu, Cơ Vũ lại không phủ tấm nhiều trắng lên, tựa như vương hậu vẫn đang còn sống. Nàng mở hộp đàn ra, dựng giá đàn ngay trước linh sàng, rồi đặt cây đàn đầu phượng của Cơ Tuyết lên trên, ngồi xuống bên cạnh mẫu thân, quay mặt nhìn vào bà, tay nhẹ nhàng gảy đàn.

Mặc dù chỉ còn sáu sợi dây, nhưng trong tay Cơ Vũ, thiếu mất một dây, lại khiến âm điệu càng thêm bi thiết thảm sầu. Vẫn là một khúc *Lưu thủy*, có điều dòng nước lúc này tựa như đang nỉ non dưới lớp băng lạnh buốt, như khóc như than, song không ai thấy được.

Cơ Vũ lặng lẽ ngồi, rồi lặng lẽ đàn, đàn hết lần này đến lần khác, không có nước mắt, cũng không có tiếng khóc.

Không biết đã đàn bao lâu, cũng chẳng biết đã đàn bao nhiêu lần. Trời tối

sập, đêm đã về khuya. Không biết từ bao giờ, các phi tần, tiểu công tử, tiểu công chúa quỳ bên giường vương hậu đã lặng lẽ rời đi. Chỉ còn lại cung chính, nội tế và Hiến Vương vẫn còn quỳ trước giường, nuốt nước mắt nghe Cơ Vũ thốn thức.

Cuối cùng, Chu Hiến Vương cũng đã cử động. Hiến Vương từ từ quay người, lặng lẽ nhìn con gái. Lại một hồi sau, Hiến Vương mới chật vật đứng dậy, nhích lại vài bước, rồi ngồi xuống bên cạnh Cơ Vũ, nhẹ nhàng vuốt mái tóc của nàng.

Những ngón tay của Cơ Vũ mỗi lúc một chậm dần, đôi mắt nhắm nghiền, nước mắt từ từ lăn xuống.

Đột nhiên, không thể nhẫn nhịn thêm được nữa, Cơ Vũ xoay người sang, vùi đầu vào lòng Hiến Vương, gào khóc nức nở: “Phụ vương...”

Chu Hiến Vương ôm chặt lấy Cơ Vũ, tựa như sợ hãi bị ai đó cướp mất con gái từ trong lòng mình.

Hai cha con ôm chặt lấy nhau, Cơ Vũ không bộc phát thì thôi, khi đã bộc phát thì không thể nào kìm nén. Cơ Vũ cứ vùi đầu vào lòng Hiến Vương, hét gào khóc thê thảm, lại nức nở nghẹn ngào, không biết đã khóc bao lâu mới chịu dừng lại, rồi đẩy Hiến Vương ra, quỳ sụp xuống đất, ngẩng đầu gọi: “Phụ vương!”

Hiến Vương nhìn Cơ Vũ: “Vũ Nhi, có điều gì, con cứ nói đi!”

Cơ Vũ do dự một thoáng, rồi khóc nức mà nói: “Vũ Nhi không thể tận hiếu, Vũ Nhi không thể hầu hạ phụ vương, Vũ Nhi... Vũ Nhi cũng phải đi đây!” Nói xong, nước mắt lại tuôn trào như mưa, chậm rãi dập đầu khấu lạy.

Một lạy, hai lạy, rồi ba lạy...

Song Cơ Vũ thật không ngờ rằng, dường như Hiến Vương đã sớm biết chuyện này, không hề tỏ ra ngạc nhiên, chỉ lặng lẽ nhìn đắm đắm vào Cơ Vũ.

Cơ Vũ khóc gọi: “Phụ vương...”

Hiến Vương chậm rãi hỏi: “Vũ Nhi, con đi đâu?”

“Núi Vân Mộng!”

Hiến Vương từ từ nhắm hai mắt lại. Hồi lâu, một giọng nói bỗng như bật ra từ tận sâu trong cổ họng: “Đi đi! Quỷ Cốc Tử tiên sinh đang đợi con!”

Lại thành ra Cơ Vũ giật mình sửng sốt: “Phụ vương, sao người lại biết?”

Chu Hiến Vương rút từ trong tay áo ra chiếc túi gấm mà vương hậu đã trao lại, đưa cho Cơ Vũ, chậm rãi nói: “Mẫu hậu của con nói, đây là một phương thuốc,” sau đó ngoảnh sang vương hậu, ngưng lại một lát, nước mắt tràn mi, lảm rảm trong tiếng nghẹn ngào, “là một phương thuốc bí mật!”

Hiến Vương cứ lặp đi lặp lại “là một phương thuốc bí mật”, càng nói càng đau xót, rồi gục xuống người vương hậu, bật khóc thảm thiết.

Cơ Vũ nhận ra đó chính là chiếc túi gấm mà Tô Tần đã nhờ đưa cho vương hậu, bèn vội vàng mở ra. Bên trong có một tấm lụa, trên tấm lụa là hai hàng chữ mực đen do chính tay Quỷ Cốc Tử viết: “*Thiên tài tu đạo, Quỷ Cốc tái sinh. Đưa ve về rừng, hoá giải phân tranh*”. Bên dưới tấm lụa là một hàng chữ nhỏ mà vương hậu đã viết bằng máu của chính mình: “*Bệ hạ, muốn đi theo tiên sinh, nhưng khó dứt tình; muốn đi cùng bệ hạ, sài lang không dung, ơn vua, xã tắc, nguyện xưa, buồn nay, thần thiếp tiến thoái lưỡng nan, chỉ còn cách vĩnh biệt. Khẩn cầu bệ hạ, nghe lời thần thiếp. Tuyết Nhi phải gả đi*

xa, đã cam khổ mệnh. Chỉ còn Vũ Nhi, gửi gắm tiên sinh...”

Cơ Vũ ôm chặt túi gấm vào trước ngực, từ từ quỳ xuống trước thi thể vương hậu, rồi khóc lớn mà nói: “Mẫu hậu, mẫu hậu, người đã đồng ý với Vũ Nhi là sẽ đi cùng kia mà, mẫu hậu...”

Hiển Vương quay lại, nhẹ nhàng vuốt tóc Cơ Vũ: “Đi đi, con gái! Hãy nghe lời mẫu hậu, đi theo tiên sinh, đi càng xa càng tốt!”

Cơ Vũ ngược đôi mắt đầm đìa những lệ, nhìn sững vào Hiển Vương một chốc, rồi giọng đầy lo lắng: “Phụ vương, còn phía người Tần...”

Hiển Vương ngẩng mặt lên trời, than dài một tiếng, rồi chậm rãi nói: “Sinh ly tử biệt, nước mất nhà tan, quả nhân đã chẳng còn chi, họ còn làm được gì nữa?”

Nói đoạn, nâng tay áo lên lau nước mắt, lại nhìn Cơ Vũ, khẽ ngâm nga:

Lúa tẻ lên mạ,
Lúa nếp xanh rì.
Trong lòng thẳng thốt,
Bước chân lẫm lì.
Kẻ hiểu ta, nói ta sầu bi.
Kẻ không hiểu ta, hỏi ta tìm gì.
Cao xanh thăm thẳm,
Bởi vì ai kia?

Đây là một bài thơ trong *Vương phong* mà từ nhỏ Cơ Vũ đã thuộc lòng, song hàm ý sâu xa của nó, phải đến khi Hiển Vương ngâm lên trong tình cảnh này, Cơ Vũ mới thực sự thấm thía. Giọng ngâm của Hiển Vương chậm rãi mà trầm buồn, trong nỗi đau thương có pha chút tình bi tráng, Cơ Vũ nghe mà

trong lòng nổi sóng, bất giác cũng ngãng đầu, gượng nuốt lệ mà cùng ngâm.
Trong linh đường chốc lát đã ngân nga tiếng ngâm bi thiết của hai cha con:

Lúa tẻ đồng trổ,
Lúa nếp xanh rì.
Trong lòng chao đảo,
Bước chân lẫm lì.
Kẻ hiểu ta, nói ta sầu bi.
Kẻ không hiểu ta, hỏi ta tìm gì.
Cao xanh thăm thẳm,
Bởi vì ai kia ?
Lúa tẻ kết hạt,
Lúa nếp xanh rì.
Trong lòng ghen đặng,
Bước chân lẫm lì.
Kẻ hiểu ta, nói ta sầu bi.
Kẻ không hiểu ta, hỏi ta tìm gì.
Cao xanh thăm thẳm,
Bởi vì ai kia. ⁽²⁾

Trời đã gần sáng, dăng đông mới hửng, Cơ Vũ mặc tang phục trên người, lưng đeo cây đàn đầu phượng, vai khoác tay nải, bái biệt phụ vương, vĩnh biệt mẫu hậu, mang theo bảo kiếm, rồi mở cổng bên, đi thẳng tới miếu Hiên Viên phía đông thành.

Cơ Vũ đi ra cổng đông, hỏi thăm hai người đi đường, cuối cùng cũng tìm thấy ngôi miếu hoang.

Lúc này, trái tim Cơ Vũ hết như một con thỏ non vừa thoát chết, vừa sợ hãi, vừa căng thẳng. Sợ hãi là vì nếu tiên sinh không ở trong miếu, Cơ Vũ sẽ ra sao? Còn căng thẳng là vì nếu tiên sinh có trong miếu, song mình đường đột mà đến, liệu tiên sinh có chịu tiếp nhận hay chẳng?

Cửa miếu chỉ khép hờ. Cơ Vũ khẽ gõ nhẹ, lát sau, tiểu đồng ra mở cửa. Nhìn thấy tiểu đồng, cảm giác sợ hãi phấp phồng của Cơ Vũ mới bớt đi vài phần. Cơ Vũ vòng tay vái, rồi hỏi tiểu đồng: “Xin hỏi tiểu đồng, Quý Cốc tiên sinh có ở đây chẳng?”

Tiểu đồng đang quét dọn sân miếu, trong tay vẫn cầm cây chổi, thấy Cơ Vũ phục sức tuyền một màu trắng thì kinh ngạc, lại nhìn kỹ một chặp, rồi mới vòng tay vái lại, khẽ giọng hỏi: “Chị là Ngọc Thiên ư?”

Cơ Vũ thầm ngạc nhiên: “Ngọc Thiên? Ta...”

Tiểu đồng đã chắc chắn là nhận đúng người, bèn chỉ vào đại điện: “Chị Ngọc Thiên, gia sư đang đợi trong miếu!”

Cơ Vũ đi vào trong điện, đưa mắt nhìn quanh. Toàn bộ miếu điện trong ngoài đều được quét dọn tinh tươm, tất cả đồ vật đều được xếp dọn gọn gàng, bụi bặm trên tượng Hiên Viên cũng đã được lau sạch. Rõ ràng họ đang chuẩn bị rời đi. Quý Cốc Tử ngồi ngay ngắn trước pho tượng Hiên Viên, hai mắt khép hờ.

Cơ Vũ đặt hộp đàn xuống, quỳ trên mặt đất, phấp phồng lên tiếng: “Tiểu nữ khấu kiến tiên sinh!”

Quý Cốc Tử vẫn nhắm hờ hai mắt, dường như không nghe thấy tiếng của Cơ Vũ, cũng không quan tâm tới sự xuất hiện của nàng.

Cơ Vũ lại khẩu đầu: “Tiểu nữ khẩu kiến tiên sinh!”

Quý Cốc Tử mở hé đôi mắt, khoé miệng bắt đầu cử động: “Cô nương vì đâu lại mình mặc áo tang?”

Cơ Vũ bật khóc, giọng lạc đi: “Mẫu hậu, đã... đã...”

Quý Cốc Tử lại trầm mặc một hồi lâu, mới thở dài một tiếng, rồi chậm rãi nói: “Mẫu hậu của cô nương cuối cùng cũng đã được giải thoát, cũng là điều đáng mừng. Cô nương đến đây, là muốn cầu việc gì?”

Cơ Vũ khóc ròng mà nói: “Quả nhiên đúng như lời tiên sinh nói, lưới đã giăng bủa, con ve ngọc đã không còn đường thoát, nguyện theo tiên sinh lánh vào rừng sâu, khẩn cầu tiên sinh thu nhận!” Nói rồi lại dập đầu xuống đất, nước mắt như mưa.

“Trong chốn núi rừng tuy tự do tự tại, song tịch mịch hoang liêu, chỉ sợ cô nương không chịu nổi!”

“Tiểu nữ sớm đã chán ghét trần thế ồn ào, không còn mong cầu gì khác, nguyện cùng tiên sinh sống trong rừng sâu đến già đến chết, chuyên tâm cầu đạo!”

Quý Cốc Tử trầm tư một lát, rồi gật đầu nói: “Lão hủ thấy cô nương là một thiên tài tu đạo, sẽ thu nhận cô nương. Cô nương đã tự ví mình với con ve ngọc, nên từ hôm nay, sẽ gọi cô nương là Ngọc Thiên.”

Cơ Vũ liên tiếp khẩu đầu, vui buồn lẫn lộn: “Ngọc Thiên tạ ơn tiên sinh ban tên!”

Thôn Hiên Lý bên bờ sông Y Thủy, trong sân nhà họ Tô, đèn lồng giăng

kín, hỷ khí tràn trề. Bên ngoài cổng, dàn hàng ba chiếc nồi gang, một nồi nấu lợn, một nồi nấu dê, còn một nồi đang luộc đầu trâu.

Cả thôn kéo nhau tới giúp, trong sân người đến kẻ đi, vô cùng náo nhiệt. Chừng giờ Thân, một chiếc xe trâu kết hoa đỏ rực rỡ thùng thẳng đi đến giữa thôn trong tiếng kèn trống phèng la tưng bừng, từ từ đến trước cổng nhà họ Tô.

Tô Lệ nhìn thấy cỗ xe hoa từ xa tiến lại, vội vã đốt một bó tre khô đã chọn lựa kỹ càng. Thoáng chốc, ngọn lửa bùng lên, các đốt tre cháy nứt đua nhau nổ đùng đoàng. Trong tiếng pháo trúc, một đoàn người khiêng theo của hồi môn đi vào trong sân nhà họ Tô, tiếng kèn trống càng thêm náo nhiệt.

Ma Cô đang tất bật trong động phòng, thấy xe hoa đã dừng lại, liền vội vàng chạy ra ngoài sân gọi lớn: “Ông anh, tân nương đến rồi, mau gọi tân lang ra đón!”

Tô Hồ sai bước vào trong gian nhà chính, thấy Tô Tần vẫn đang say khướt, nằm ngáy pho pho trên giường. Sắc mặt Tô Hồ sầm ngay lại, dùng dùng đi xuống bếp, xách lên một thùng nước lạnh, hắt thẳng vào mặt Tô Tần.

Tô Tần đang ngủ li bì, thỉnh thoảng bị té nước lạnh thì rùng mình choàng tỉnh, hai mắt vừa mở ra, thấy tình thế có vẻ bất thường, vội vàng nhắm tịt mắt lại, dụi liên vài cái, rồi lại mở ra, mới chắc chắn là mình đang ở trong nhà, liền ngậy người chết lặng.

Một lát sau, Tô Hồ lại chạy vào, trên tay cầm một bộ quần áo mới may, ném đánh vèo xuống giường, gằn giọng quát: “Người đã đến rồi, còn không mau thay quần áo?”

Tô Tần lại càng kinh ngạc, cứ ngỡ đang nằm mơ. Tô Hồ trừng mắt nhìn Tô Đại đang đứng bên cạnh, Tô Đại vội vàng đi tới, khoác áo tân lang lên người cho Tô Tần.

Tô Tần mặt mày ngơ ngác, quay sang hỏi Tô Đại: “Có... có chuyện... chuyện gì vậy?”

Tô Đại nói khẽ: “Anh hai! Chị dâu đã đến ngoài cổng rồi!”

Tô Tần lại càng ngớ ra không hiểu: “Chị... chị dâu? Chị dâu... nhà... nhà ai?”

Trong lúc nói qua nói lại, Tô Đại đã mặc quần áo xong xuôi cho Tô Tần, đội mũ lên đầu hẳn, ngắm nghía một lát, cảm thấy đã vừa ý, lúc này mới nói rõ ràng: “Hôm nay là ngày đại hỷ của anh hai. Cha đã hỏi cưới chị dâu cho anh hai, chị dâu đang đợi anh ngoài cổng!”

Tô Tần kinh ngạc đến chết lặng, hai mắt mở trừng trừng nhìn Tô Hồ.

Tô Hồ lừ mắt nhìn lại Tô Tần: “Còn đứng ngây ra đó? Mau đi rửa mặt, rồi ra xe hoa bế tân nương vào nhà!”

Dường như Tô Tần đã hiểu ra chuyện gì, tay chỉ vào Tô Hồ, miệng lắp bắp: “Cha... cha...”

Vừa nói, vừa thẳng tay giật tung bộ trang phục tân lang trên người ra, ném toẹt xuống đất, lại tháo luôn cả mũ đai, vứt sang một bên, rồi nằm vật xuống vùi đầu ngủ.

Ngoài sân, tiếng người cười nói từng bừng, Ma Cô cười hớn hở đứng giữa sân dón dả thúc giục: “Ông anh ơi, tân nương đợi sốt ruột lắm rồi, mau gọi tân lang ra đây!”

Lúc này thì Tô Hồ đã cuống quýt thực sự, vội liếc mắt ra hiệu cho Tô Đại. Tô Đại lại chạy đến kéo Tô Tần dậy, song hăn vẫn nằm bẹp dí như đồng bunn nhão, liền lắc đầu mà nói: “Cha ơi, xem bộ dạng này, anh hai vẫn chưa tỉnh rượu đâu!”

“Cái gì mà chưa tỉnh! Nó giả vờ đấy!”

Tân lang mãi chưa thấy ra, tiếng kèn trống phèng la bên ngoài mỗi lúc càng dồn dập, tựa như hối thúc. Người đến xem bắt đầu hò hét, tiếng huýt sáo liên tục vang lên.

Đến lúc này, Ma Cô không thể cười tiếp được nữa, lập tức nhảy choi choi chạy vào trong nhà, vừa tìm thấy Tô Hồ đã hét tướng lên: “Tân lang đâu?”

Tô Hồ chỉ tay lên giường.

Ma Cô nhìn thấy bộ dạng của Tô Tần, thì giậm chân cuống quýt: “Cái gì thế này? Tân lang say mềm thế kia, không có ai ra bế tân nương, tân nương sẽ không thể xuống xe! Tân nương không xuống xe, cũng không bá thiên địa, không vào động phòng, biết thu xếp thế nào đây?” Đang rối rít tít mù, khoé mắt chợt liếc thấy Tô Đại, hai hàng lông mày lập tức nhướng lên. “Có cách rồi!”

Tô Hồ vội hỏi: “Cách gì?”

Ma Cô đưa mắt sang Tô Đại: “Cậu ba, mau giúp một tay, mặc quần áo tân lang của anh hai cậu vào, cứ bế tân nương vào trước đã rồi tính tiếp!”

Tô Đại mặt đỏ như gấc, cuống quýt: “Cháu là em chồng, sao có thể chạm vào chị dâu được?”

Ma Cô cười rinh rích mà nói: “Cậu là em chồng, không bế được thì công!

Chỉ cần công vào trong nhà, coi như đã cưới về rồi!”

Tô Đại đang định chối tiếp, thì Tô Hồ quát: “Thằng ranh này cũng muốn chống đối hử? Ma Cô bảo người công thì người công, nhiều lời làm gì?”

Hết cách, Tô Đại đành phải mặc quần áo tân lang vào, mắt môi mắt lợi theo Ma Cô bước ra sân. Ra đến ngoài cổng, đã thấy phù dâu đỡ tân nương đợi sẵn bên xe. Tô Đại chỉ còn cách ngửa cổ lên trời, nhắm chặt hai mắt, khom lưng công chị dâu lên rồi đi thẳng vào trong.

Đến lúc này, mọi người đều đã biết tân lang uống quá chén nên cũng không ai xì xầm gì. Chỉ có điều tân nương không phải được bế mà là được công; người công tân nương không phải tân lang, mà là em trai tân lang, mọi người từ trước tới nay chưa từng chứng kiến chuyện quái lạ thế này, nên tiếng cười trêu càng thêm ầm ĩ. Đến lúc này, phường đánh trống gõ chiêng, thổi sênh thổi kèn cũng đã hiểu ra, lập tức dốc hết hơi sức mà gõ thổi cật lực, đến tận khi tân nương được đưa đến cửa nhà chính mới thôi.

Tân nương đã vào trong nhà, theo tập tục của đất Chu, tiếp theo sẽ phải bái thiên, địa, tông, thân. Việc này không thể nhờ người khác làm hộ. Ma Cô nghĩ ngợi một lát, rồi ghé sát tai Tô Hồ thì thào. Tô Hồ liền gọi mấy gã thanh niên đến, dặn dò một chặp. Họ đều vui vẻ nhận lời.

Chớp mắt, đám người đã ào đến cạnh giường, xúm xít lại giữ chặt lấy Tô Tần, tay nắm tay mười khoác quần áo tân lang lên người hắn, rồi lôi xềnh xệch Tô Tần ra ngoài chính đường.

Ma Cô hô lớn: “Nhất bái thiên địa!”

Phù dâu liền bước tới đỡ lấy tân nương, còn bên này cả đám người nhâu

nhân giữ cứng lấy Tô Tần, cuối cùng cũng coi như bái trời đất được ba lạy.

Ma Cô lại hô: “Nhị bái liệt tổ liệt tông!”

Tô Tần lại bị ấn xuống, bái lạy bài vị tổ tông trên hương án. Sau đó là bái cao đường, chính là phụ mẫu song thân.

Ma Cô tiếp tục cao giọng hô: “Phu thê giao bái!”

Tân nương liền xoay người sang, đối mặt với Tô Tần, cúi người vái dài một lễ. Nhưng Tô Tần gồng cứng thắt lưng, nhất định không chịu cúi, nên lại bị đám người hè nhau ấn xuống.

Thấy ván đã đóng thuyền, Ma Cô bèn nói lớn: “Tân lang, tân nương vào động phòng!”

Tô Tần vẫn đứng trơ trơ tại chỗ, sắc mặt tím bầm, hơi rượu sớm đã bị lửa giận đánh bật.

Kèn trống, thanh la náo bạt lại rộn lên inh ỏi.

Vợ Tô Lệ đang bụng chứa vượt mặt bước đến đỡ lấy tân nương, dìu vào động phòng. Đúng vào lúc này, không biết kẻ nào bỗng kêu ré lên: “Nhìn kìa, tân nương bị thọt!”

Mọi người đều kinh ngạc, đổ dồn mắt nhìn, quả nhiên thấy tân nương bước đi khập khiễng, bèn cười ồ cả lên.

Trong đám người, không biết là ai lớn tiếng châm chọc: “Ha ha, còn gì nữa, hai người họ đúng là một cặp trời sinh!”

Có người nói tiếp: “Đúng đấy! Đúng đấy! Nói lấp lẩy chân thọt, đúng là một cặp trời sinh!”

Mọi người lại cười ồ lên cả lượt.

Tô Hồ hai tai nóng ran, đứng chờ ra một hồi lâu mới định thần lại được, giận dữ nhìn Ma Cô, rồi lại quay sang Tô Tần đang đứng thộn ra đó, quát lên như sấm: “Còn đứng đực ra đấy, mau vào động phòng!”

Đám thanh niên giữ chặt lấy Tô Tần đang định đẩy hẳn vào động phòng, thì Tô Tần không biết lấy đâu ra sức mạnh góm ghê, hai tay giăng mạnh một cái, vùng được ra, quay ngoắt người lại, hai mắt trợn trừng nhìn vào Tô Hồ, như muốn tóe lửa đến nơi.

Mọi người thấy vậy, ai cũng sững sờ. Tô Hồ cũng lạng người đi, nhưng rồi lập tức lấy lại tinh thần, cũng hung hãn quắc mắt nhìn trả Tô Tần, quát lớn: “Thằng ranh này, dám trợn mắt nhìn ta ư?” Lời còn chưa dứt, đã bước dần lên, từng bước áp sát Tô Tần, muốn ép hẳn vào động phòng.

Tô Tần vô thức lùi lại, nhưng ánh mắt vẫn không hề nhượng bộ. Trước đây, mặc dù Tô Tần không nghe lời, nhưng chưa bao giờ ngang ngược như lúc này, nhất là trong một sự kiện trọng đại có liên quan đến thể diện của nhà họ Tô. Nghĩ tới những việc mà Tô Tần đã gây ra gần đây, lại thêm thái độ bất chấp thể diện lúc này, Tô Hồ giận điên người, đến nỗi quên phắt luôn hôm nay là ngày đại hỷ của Tô Tần, tiện tay với lấy cây gậy chống cửa, vung lên cao.

Tô Tần không thềm né tránh. Tô Hồ giận đến hai tay run rẩy, lao vọt về phía trước, phang thẳng cánh xuống. Thấy Tô Hồ ra tay thật, anh cả Tô Lê đứng cạnh Tô Tần vội kéo hẳn sang một bên. Tô Hồ đánh hụt, cơ thể mất thăng bằng, cả người bổ nhào về phía trước, chẳng may trán đập trúng mép bàn, lập tức ngã gục xuống đất, máu tươi tuôn xối xả.

Đám người hiếu sự đứng xem thấy sắp xảy ra án mạng, chẳng ai còn dám cười cợt nữa, vội vã xúm vào cứu chữa, trong nhà bỗng chốc náo loạn.

Tô Tần cũng đứng chết trân một hồi lâu, thấy Tô Hồ đã lơ mơ tỉnh lại, mọi người cũng chẳng ai chú ý đến mình, thì chợt nảy ra một ý, lặng lẽ nhích dần ra khỏi nhà, nhân lúc hỗn loạn, lén chuồn ra ngoài.

Tô Tần chạy thẳng đến bến đò, lúc này trời đã tối mịt, không tìm được thuyền, bèn cởi luôn quần áo, nhảy ùm xuống Y Thuỷ, bơi qua sông, chạy thẳng đến Lạc Dương.

Khi Tô Tần vào được vương thành, đã đến giờ Nhân định. Tìm về ngõ Quý Nhân Cư, đến khu nhà trọ của Trương Nghi, nhưng gõ cửa hồi lâu mà chẳng có ai trả lời. Tô Tần lo lắng, gọi liên hồi “Hiền đệ! Tiểu Thuận!” Nhưng chẳng thấy động tĩnh gì.

Đến lúc này, Tô Tần mới để ý trên cánh cổng đã có thêm một ổ khoá đồng lạnh lẽo. Tô Tần hết sức băn khoăn, bèn chạy đi tìm chủ nhà trọ, lại gõ cửa một hồi. Có lẽ do trời quá nóng, chủ nhà trọ vẫn chưa ngủ say, nghe tiếng động, bèn ra mở cửa. Nhìn thấy Tô Tần, vội vòng tay hành lễ mà nói: “Là Tô sĩ tử ư? Muộn thế này rồi mà cậu còn chưa nghỉ?”

Tô Tần cũng vòng tay đáp lễ: “Xin hỏi... ông... ông chủ, Trương... Trương sĩ tử... đã... đã... đã đi đâu... đâu rồi?”

“Trương sĩ tử nhận được thư nhà, nói rằng mẫu thân bệnh tình nguy ngập, nên đã đi về ngay trong đêm!”

Tô Tần giật thót mình, thầm nghĩ trong bụng: “Xem ra, lời của vị tiên sinh kia quả thật linh nghiệm. Đại hỷ thì ta đã gặp. Mẫu thân của hiền đệ

bệnh nguy, nếu theo lời tiên sinh, chỉ e rằng lành ít dữ nhiều! Không được, ta đã kết nghĩa kim lan cùng hiền đệ, mẹ của hiền đệ cũng là mẹ của ta, ta phải đi thăm mới phải!”

Nghĩ đến đây, Tô Tần liền ôm quyền hỏi: “Xin... xin hỏi, nhà... nhà của Trương... Trương sĩ... sĩ tử ở... ở đâu?”

“Nghe Tiểu Thuận nói là ở Thiếu Lương, Hà Tây, còn cụ thể ở đâu, tại hạ cũng không biết rõ!”

Trương Nghi ở Hà Tây, Tô Tần đã biết từ trước. Thấy ông chủ cũng không biết cụ thể ở đâu, bèn vái mà nói: “Đa... đa tạ!”

Chủ nhà trọ tiện miệng hỏi: “Muộn thế này rồi, Tô sĩ tử định nghỉ đêm ở đâu?”

Tô Tần lộ vẻ lúng túng: “Ờ... ờ...”

Ông chủ không nói gì, chỉ rút ra từ trong tay áo ra chiếc chìa khoá đồng, đưa cho Tô Tần mà nói: “Đây là chìa khoá mà Trương sĩ tử đã trả lại, cậu hãy tới đó ngủ tạm, đến sáng mai mang trả là được!”

Tô Tần nhận lấy chìa khoá, ôm quyền cảm tạ, rồi lại vào căn phòng chái phía tây, nằm ngủ trên chiếc giường trước đây của mình.

Sáng sớm hôm sau, Tô Tần trả chìa khoá, thấy trong túi còn mười mấy xu tiền đồng, nghĩ là của Trương Nghi cho, liền đi ra phố mua một ít lương khô và mấy đôi giày cỏ, chuẩn bị đi Hà Tây, một là thăm Trương Nghi, hai là chạy trốn thật xa khỏi thôn Hiên Lý. Ngôi nhà xưa, quả thực không thể trở về được nữa.

Tô Tần gói ghém lương khô, đang định lên đường, đột nhiên lại nhớ đến

cầm sư. Đạo trước học cung đã bị giải tán, cầm sư rảnh rồi nên đã chỉ bảo Tô Tần rất nhiều, còn đích thân dạy hắc đánh đàn. Lần này ra đi, không biết khi nào mới trở lại, cũng nên đến từ biệt mới phải. Nghĩ như vậy, Tô Tần lại dừng bước, quay người đi thẳng đến nhà Thái học.

Đang đi, chợt thấy phía trước có một cỗ xe kiệu tiến lại. Con đường khá hẹp nên Tô Tần vội vàng tránh sang một bên nhường đường. Không ngờ cỗ xe vừa đi qua, bỗng dừng khựng lại. Tô Tần đang cảm thấy quái lạ, thì trên xe có tiếng người gọi vọng xuống: “Tô sĩ tử...”

Tô Tần ngạc nhiên, vội ngoảnh lại nhìn, thì thấy người vừa gọi chính là cầm sư. Tô Tần vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, vội vàng bước lại vái một vái thật dài: “Văn... văn sinh Tô... Tô Tần... khấu... khấu kiến... tiên... tiên sinh!”

Cầm sư chậm rãi bước xuống xe đáp lễ, trông dáng vẻ rất đỗi bi thương: “Lão hủ xin chào sĩ tử!”

Thấy cầm sư hai mắt đỏ mọng, Tô Tần vô cùng kinh ngạc: “Xin hỏi... tiên... tiên sinh, có... có chuyện gì... mà... mà đau buồn... buồn vậy?”

Cầm sư đưa tay gạt nước mắt, lắc đầu nói: “Hiếp người quá đáng, thật là hiếp người quá đáng!”

Tô Tần vội hỏi: “Ai... ai ức hiếp... tiên... tiên sinh?”

“Không phải là ức hiếp thân già này, mà là ức hiếp Chu thiên tử!”

Tô Tần càng kinh ngạc hơn: “Ai... ai... ức hiếp... Chu... Chu thiên... thiên tử?”

“Than ôi!” Cầm sư than thở. “Lần trước Tần, Ngụy đến cầu hôn, ép Chu

thiên tử phải gả Tuyết công chúa đến nước Yên xa xôi. Lần này người Tần lại đến đóng quân ở Lạc Thủy, tiếp tục bức bách, ép gả Vũ công chúa. Nương nương vốn mắc bệnh, không chịu đựng nổi nỗi đau lòng, đêm qua đã tạ thế rồi. Vũ công chúa không cam chịu bức bách, bỏ trốn khỏi cung, đến nay sống chết thế nào chưa rõ...”

Lời của cầm sự khiến Tô Tần nghe mà bàng hoàng kinh hãi, trợn mắt há miệng, một lúc sau mới thốt được nên lời: “Nương... nương nương... tạ thế? Vũ... Vũ công chúa... bỏ... bỏ trốn?”

Cầm sự liên tiếp lắc đầu: “Đau đớn thay! Đau đớn thay! Đường đường là Đại Chu, lại để đám man di uy hiếp bức bách, nước mất nhà tan, vợ con ly tán. Lý trời ở đâu? Lý trời ở đâu?” Nói rồi rầu rĩ nhỏ lệ, khóc không thành tiếng.

Tô Tần cuối cùng cũng đã bừng hiểu, thì ra quân Tần đóng trại ở Lạc Thủy là vì muốn bức hôn Vũ công chúa! Nghĩ đến Tuyết công chúa phải gả cho nước Yên xa xôi, Vũ công chúa lại chạy trốn hôn sự, xem ra trong thiên hạ này, cho dù là thiên tử công chúa cũng chẳng có được chút tự do. Lại nghĩ đến việc mình cũng phải bỏ nhà trốn hôn sự, Tô Tần đồng bệnh tương liên, bất giác cũng thấy chua xót trong lòng, nhỏ lệ khóc theo cầm sự.

Một lúc sau, Tô Tần ngẩng đầu lên hỏi: “Tiên... tiên sinh, Vũ... Vũ công chúa đi... đi rồi, người... người Tần có... chịu... chịu bỏ... bỏ qua không?”

Cầm sự đưa tay áo lau nước mắt, thở dài mà nói: “Vương thất Đại Chu, người mất thì đã mất, người đi thì đã đi, họ không chịu bỏ qua, thì cũng làm được gì nữa? Lúc này, lão hủ nhận được tin, đám người Tần kia đã tự nhổ trại, lặng lẽ rút về rồi!”

Tô Tần cũng thấy yên tâm phần nào, nhìn cầm sư mà nói: “Tiên... tiên sinh, còn ông... ông...”

Cầm sư nghẹn ngào nói: “Lúc nãy cung chính truyền gọi ta vào, muốn lão hủ gảy một khúc nhạc cho linh hồn nương nương được an nghỉ! Than ôi, nương nương thích nghe lão hủ gảy đàn, nên đã mời ta làm cầm sư trong cung, còn nhờ ta dạy hai công chúa học đàn. Không ngờ hôm nay gảy đàn, lại là để... vĩnh biệt!”

Tô Tần cảm giận nói: “Người... người Tần... thực... thực là... đáng... đáng hận!”

Cầm sư lại đưa tay áo gạt nước mắt, lắc đầu than thở: “Than ôi, thế đạo như vậy, còn biết làm sao?” Rồi vòng tay hành lễ, nói. “Lão hủ xin cáo từ tại đây, giờ vào cung để vĩnh biệt nương nương!”

Tô Tần đáp lễ: “Tiên... tiên sinh đi... đi cẩn thận!”

Cầm sư bước lên xe, đang định đi thì Tô Tần sức nhớ ra một chuyện, vội đuổi theo hỏi: “Xin... xin hỏi... tiên sinh, có biết... nhà... nhà Trương... Trương sĩ tử... ở đâu... đâu không?”

Cầm sư ngẫm nghĩ một lát: “Theo như viết trong danh sách, thì ở phía đông Thiếu Lương, Hà Tây, nơi đó gọi là Trương Ấp!”

“Đa... đa tạ... tiên... tiên sinh!”

Cầm sư vỗ trán, lại nói: “Hồ đồ, hồ đồ, đúng là già hoá hồ đồ rồi! Lúc nãy gọi sĩ tử, là vì có một chuyện quan trọng, mà suýt chút nữa quên mất!”

Nghe nói có chuyện quan trọng, Tô Tần rất ngạc nhiên, đang băn khoăn thì cầm sư lấy từ trong ngực áo ra một chiếc túi gấm, đưa cho Tô Tần: “Có

người nhờ lão hủ đưa vật này cho sĩ tử!”

Tô Tần vội vàng mở túi, lấy từ bên trong ra một vuông lụa. Trên vuông lụa chỉ vón vện một bài khẩu quyết: “*Muốn chữa nói lắp, ca hát ngâm vịnh. Muốn trị tận gốc, đến núi Vân Mộng*”.

Tô Tần thấy là phương pháp chữa tật nói lắp thì trong lòng mừng rỡ. Bao nhiêu năm nay, khiến Tô Tần phiền não nhất cũng là điều này, đột nhiên có người nói có thể chữa trị tận gốc, há chẳng vui mừng tột độ?

Tô Tần gói túi gấm lại, vòng tay vái cầm sư, rồi hỏi: “Xin... xin hỏi... tiên... tiên sinh..., là... là ai... ai đã gửi... gửi túi... túi này?”

Cầm sư nhìn Tô Tần với ánh mắt buồn rầu, một lúc sau mới lắc đầu than thở: “Than ôi, là thời, là vận! Tô sĩ tử đã có cơ duyên này, lão hủ xin chúc mừng!”

Tô Tần rất đổi ngạc nhiên: “Cơ... cơ duyên? Chúc... chúc... chúc mừng? Sao... sao tiên sinh lại... lại nói vậy?”

Cầm sư không trả lời, chỉ thở dài hai tiếng rồi ra roi đi mất.

Tô Tần tay cầm túi gấm, đứng trơ ra như khúc gỗ, vẻ mặt ngẩn ngơ.

Lại nói Tiểu Thuận đọc xong thư của Trương bá, bèn đưa Trương Nghi lên xe ngựa, đi theo đường Hào Quan, Hàm Cốc, Âm Tẫn, gấp rút chạy thẳng về Thiếu Lương. Trương Nghi ngủ vùi đến tận hôm sau mới tỉnh rượu, lấy thư của Trương bá ra đọc lại một lượt, lại khóc lóc một trận, thúc giục Tiểu Thuận đi nhanh hơn nữa. Tiểu Thuận ra roi đánh ngựa, đi suốt ngày đêm, vì đường núi nơi cửa ải Hàm Cốc khó đi, trên đường lại gặp mưa lớn, sức ngựa

cũng không đủ, nên phải đi suốt bảy ngày trời mới về đến nhà.

Xe ngựa dừng trước cổng nhà họ Trương. Trương Nghi vội vàng nhảy phắt xuống xe, chạy thẳng vào trong cổng.

Nhưng vừa lao đến cổng, đã bị một gã lính Tần lăm lăm thương nhọn chụp ngay lấy cổ áo, giật mạnh về phía sau. Trương Nghi không kịp đề phòng, ngã đánh huych xuống đất.

Trương Nghi lập tức bò dậy, lúc này mới nhìn rõ có hai tên lính Tần đứng ở hai bên cổng, bèn giận dữ mà nói: “Tại sao các người lại ở đây? Tại sao không cho ta vào?”

Một tên lính trừng mắt quát: “Ta còn chưa hỏi người, sao người đã dám lớn tiếng? Không mở to mắt ra xem đây là nơi nào?”

Trương Nghi ngược nhìn lên, thấy tấm biển trên cổng thù lù một hàng chữ lớn: “*Phủ Thôi đại phu nước Đại Tần*”.

Trương Nghi nổi giận: “Quan đại phu cái gì? Đây là nhà ta!”

Hai tên lính đều ngạc nhiên, đưa mắt nhìn nhau. Rồi một tên hỏi: “Người là ai?”

“Ta họ Trương tên Nghi, đến nước Chu cầu học, nhận được tin mẹ già bệnh nặng nên trở về nhà thăm!”

Tên lính đã hiểu ra, liền gật gù nói: “Ồ, hiểu rồi, hiểu rồi, thì ra người chính là tên tiểu tử nhà họ Trương! Này tiểu tử, báo cho người biết, hai mươi ngày trước nơi đây đã thành phủ quan đại phu, không còn là nhà của người nữa!”

Trương Nghi nổi cơn thịnh nộ, lớn tiếng quát: “Các người là quân cường

đạo, tại sao lại cướp nhà ta?”

Tên lính nhếch mép cười nhạt: “Cướp nhà của người? Ta cho người biết, đất này vốn là của người Tần! Chúa công của ta đã xác thực, gia tộc người vốn ở An Ấp, sáu mươi năm trước, ông nội của người là Trương Viêm đã đi theo quân cường đạo Ngô Khởi chiếm đoạt Hà Tây, rồi dựng nhà ở ấp này. Xét thấy Trương Viêm chỉ là kẻ tùy tùng trong trướng, không có nợ máu, nên chúa công ta mới ra ơn giữ lại cái mạng sống cho già trẻ nhà người. Còn về tài sản ruộng vườn, tịch biên toàn bộ. Nếu người biết điều, hãy mau rút về An Ấp!”

Trương Nghi giận dữ tột độ, định lao lên lý luận tiếp, nhưng Tiểu Thuận đã vội ngăn lại, sống chết giữ chặt lấy Trương Nghi, rồi vòng tay hỏi: “Xin hỏi quân gia, lão phu nhân hiện giờ ở đâu?”

Tên lính chỉ về một căn nhà thấp lè tè, vốn là chỗ ở của gia nô, nằm ở mé trái cách đó không xa: “Các người tới đó xem sao!”

Tiểu Thuận hai tay ghì chặt Trương Nghi, quay người đi về phía xe ngựa, đang định gọi ngựa, thì một tên lính Tần quát với theo: “Hai người khoan hãy đi!”

Hai người bèn dừng bước.

Tên lính đi thẳng đến, liếc nhìn cỗ xe ngựa của Tiểu Thuận: “Cỗ xe này phải chăng là của nhà các người?”

Trương Nghi gân cổ nói lớn: “Đương nhiên là của nhà ta rồi!

“Đã là tài sản của nhà các người, thì phải tịch thu!” Lời vừa nói dứt, gã liền gọi tên lính kia lại, không thèm nói thêm một lời, lập tức kéo dây cương

ngựa, giật lấy chiếc roi trên tay Tiểu Thuận, rồi đánh luôn vào trong sân.

Tiểu Thuận cuống quýt, nhảy dựng lên định đoạt lại, thì Trương Nghi đã lạnh lùng quát lên: “Để chúng lấy đi!”

Tiểu Thuận hậm hực giậm chân bình bịch, rồi quay người cùng Trương Nghi đi về phía căn nhà nhỏ. Khi đi tới gần, đã có người nhận ra Trương Nghi, bèn ra dẫn họ đến một khu nhà đổ nát xiêu vẹo. Tiểu Thuận gõ cửa, lão quản gia vừa ra mở cửa, nhìn thấy Trương Nghi, chẳng kịp cả hành lễ, vội giục rồi rít: “Thiếu gia, mau lên!”

Trương Nghi nghẹn ngào hỏi: “Trương bá, mẹ ta đâu?”

“Nhanh lên, phu nhân đang ở trong phòng, đang đợi thiếu gia!”

Trương Nghi lao thẳng vào trong sân, khóc lớn: “Mẹ ơi, Nghi Nhi về rồi đây! Mẹ...” Chỉ vài bước đã chạy vào trong nhà, một tỳ nữ vội dẫn Trương Nghi vào trong.

Đây là một khu nhà tồi tàn đến mức không thể tồi tàn hơn được nữa, còn không xứng là chỗ ở cho người hầu. Tất cả đều lợp cỏ, trên nóc nhà chính đã thủng một lỗ toang hoác, ánh nắng xuyên qua lỗ hổng, chiếu thẳng vào trong, khiến cả gian phòng sáng trưng. Trên giường đất sát tường, Trương phu nhân đang nằm trên chiếu cỏ, hơi thở chỉ còn thoi thóp.

Nghe thấy tiếng gọi của Trương Nghi, Trương phu nhân khó nhọc ngồi dậy nhờ sự nâng đỡ của tỳ nữ, cất giọng yếu ớt, run rẩy gọi: “Nghi Nhi...”

Trương Nghi gấp gáp chạy lao lại, sụp xuống trước giường, gục đầu vào lòng Trương phu nhân, khóc gọi: “Mẹ, mẹ ơi!”

Trương phu nhân gắng gượng vươn cánh tay ra, run rẩy xoa lên đầu

Trương Nghi: “Nghi Nhi, con... cuối cùng con cũng đã... trở về!”

Trương Nghi khóc không thành tiếng: “Mẹ, Nghi Nhi bất hiếu, đã về chậm, mẹ ơi...”

“Nghi Nhi, mẹ không trách con, là mẹ... không cho con về!”

Trương Nghi vội vàng đứng dậy, dìu mẹ nằm xuống giường, hai tay nắm chặt đôi tay run rẩy của mẹ.

Trương phu nhân hai mắt nhìn Trương Nghi dăm dăm, một lúc lâu sau mới cất giọng yếu ớt: “Nghi Nhi, mấy hôm nay, cha con ngày nào cũng về, giục mẹ lên đường. Nhưng mẹ còn quyến luyến con nên không chịu đi, chỉ muốn... chỉ muốn nhìn thấy con lần cuối. Giờ mẹ đã gặp con, mẹ đã... mãn nguyện rồi!” Nói xong, nở một nụ cười toại nguyện.

Trương Nghi gục đầu vào lòng Trương phu nhân, nước mắt đầm đìa, liên tục gọi mẹ.

Trương phu nhân gượng vươn tay ra, chỉ xuống dưới gối. Trương Nghi vội thò tay vào, sờ thấy một bọc vải, bèn lấy mở ra, thấy bên trong có mười đỉnh vàng.

Giọng của Trương phu nhân chỉ còn thều thào: “Nghi Nhi, tất cả đều... mất hết, mẹ chỉ... giữ lại... được... một chút đó thôi. Đoạn đường sau này, con... con hãy tự mình... bước tiếp!”

Trương Nghi khóc thảm thiết: “Mẹ ơi...”

Trương phu nhân thở hắt ra mấy hơi, giọng ngắt quãng: “Nghi Nhi, tiết... kiệm, tiến...”

Từ “thủ” còn chưa kịp nói ra, Trương phu nhân đã ngoẹo đầu, tắt thở.

Trương Nghi gào lên xé họng: “Mẹ ơi!”

Ba người hầu nhất tề quỳ sụp xuống, khóc lóc ai oán: “Lão phu nhân...”

Khóc lóc một hồi lâu, Trương Nghi gượng nín, giao toàn bộ số tiền vàng Trương phu nhân để lại cho Trương bá, dặn dò ông lo chuyện hậu sự cho mẹ. Trương bá mua một cỗ quan tài gỗ tốt, may tang phục, các đồ tống táng và một tấm bia đá. Trương Nghi và đám người hầu theo đúng tập tục, canh bên linh cữu ba ngày, rồi đào huyệt mộ của tiên phụ lên, hợp táng cha mẹ cùng một chỗ.

Sau khi chôn cất mẫu thân xong xuôi, Trương Nghi và đám người hầu quỳ trước mộ, bái lạy vài lạy. Lạy xong, Trương Nghi từ từ quay sang, nói với mấy người hầu: “Trương bá, các người hãy lại đây!”

Mấy người đứng lên, cùng bần khoản nhìn Trương Nghi.

Trương Nghi đưa mắt nhìn Trương bá: “Còn tiền không?”

Trương bá móc lấy túi tiền từ trong tay áo, đổ xuống đất đếm, còn lại ba lượng vàng và mấy chục đồng tiền bố. Trương Nghi liếc mắt nhìn qua, rồi quay sang nói với Tiểu Thuận: “Tên tiểu tử kia, trên người còn bao nhiêu tiền?”

Tiểu Thuận cũng móc túi tiền từ trong ngực áo ra, đổ xuống đất đếm, tổng cộng còn hai lượng vàng và mấy chục đồng tiền bố. Trương Nghi cũng lấy từ trong tay áo ra hai lượng vàng và mấy đồng tiền, ném cả xuống đất. Mọi người cảm thấy khó hiểu, ai nấy đều ngơ ngác nhìn Trương Nghi.

Trương Nghi từ từ quỳ xuống, nhặt lấy một đỉnh vàng trong số ba đỉnh mà Trương bá đã bỏ ra, rồi gộp tất cả số tiền còn lại vào làm một, khẽ giọng

nói: “Mẹ ta bỏ cả tính mạng để giữ lại mười lượng vàng, lo tang lễ hết bảy lượng, còn lại ba lượng, tất cả đều ở đây. Ta lấy một lượng này, lúc nào nhớ đến mẹ, ta sẽ nhìn nó!” Nói đoạn, liền nhét đỉnh vàng vào trong tay áo.

Những hành động nãy giờ và lời nói không đầu không cuối của Trương Nghi khiến ba người hầu một già hai trẻ đều khó hiểu, tròn xoe mắt, ngơ ngác nhìn Trương Nghi.

Trương Nghi chỉ vào sáu đỉnh vàng và gần trăm đồng tiền bố còn lại, chậm rãi nói: “Mọi người cũng đã thấy cả rồi, trừ đi đỉnh vàng vừa nãy, tất cả tài sản của nhà họ Trương, toàn bộ đều ở đây. Trương bá, Tiểu Thuận, Tiểu Thuý, nhà họ Trương đã lụn bại, Trương Nghi bất tài, không thể nuôi sống được mọi người, xin mọi người hãy tự tìm đường sống. Ở đây có sáu lượng vàng, mỗi người hãy nhận hai lượng, lấy đó làm vốn mưu sinh. Còn lại đám tiền bố, ta tặng cho Tiểu Thuận. Thường ngày bản thiếu gia hay đánh mắng người, chút tiền nhỏ nhoi này, coi như để bù đắp cho người!”

Ba người hầu chưa kịp định thần, vẫn giương mắt nhìn Trương Nghi chăm chăm.

Trương Nghi thở dài một tiếng, tiếp tục nói: “Nhà họ Trương gặp nạn, mấy chục người hầu, kẻ thì bỏ đi, kẻ thì theo người Tần, chỉ còn lại ba người niệm tình không đi, ân đức này, không phải hai lượng vàng kia có thể báo đáp. Trương Nghi khẩn cầu ba vị hãy nhận của Nghi một lượng!”

Nói đoạn, quỳ sụp luôn xuống đất, chậm rãi dập đầu.

Đến lúc này, ba người mới bừng tỉnh, hiểu rõ đầu đuôi. Trương bá vội đỡ Trương Nghi đứng dậy, rồi quỳ xuống, khóc mà nói: “Thiếu gia, không được làm vậy, thiếu gia, tuyệt đối không được làm vậy!”

Tiểu Thuận, Tiểu Thuý cũng đều quỳ cả xuống. Tiểu Thuận khóc nức nở mà nói: “Thiếu gia, tiểu nhân không cha không mẹ, từ nhỏ đã đi theo thiếu gia. Không có thiếu gia, tiểu nhân... thực không biết sống ra sao, thiếu gia!”

Tỳ nữ Tiểu Thuý cũng khóc mà nói: “Thiếu gia, nô tỳ cũng không có nơi nào để đi, nô tỳ nguyện cả đời này hầu hạ thiếu gia, nguyện gấp chăn trải giường, nấu cơm giặt giũ cho thiếu gia, chỉ xin thiếu gia đừng đuổi nô tỳ đi...” Nói rồi dập đầu liên tiếp, khóc oà lên nức nở.

Trương Nghi cũng đưa tay gạt lệ, song lời nói rất mực quyết đoán: “Không cần nói nữa, trong thiên hạ làm gì có bữa tiệc nào không tàn. Nhà họ Trương đã lụn bại, Trương Nghi cũng chẳng còn cách nào khác, đành phải khẩn cầu mọi người hãy tự tìm lấy đường mưu sinh!”

Nghe vậy, Trương bá từ từ ngẩng đầu lên: “Thiếu gia, lão nô hiểu rồi, lão nô sẽ đi. Có điều số tiền này, lão nô không thể nhận. Lão nô mệnh hèn, kiểu gì cũng sống được. Thế nhưng thiếu gia không thể một ngày không có tiền!”

Tiểu Thuận, Tiểu Thuý nghe thấy Trương bá nói vậy, biết rằng không thể nài nỉ thêm, cùng khóc mà đồng thanh nói: “Thiếu gia, chúng tôi sẽ đi, chúng tôi không cần vàng!”

Trương Nghi nước mắt rùng rùng, ghen ngào nói: “Các người không cầm, lẽ nào vì chê ít? Nhưng bây giờ... Trương Nghi chỉ còn lại chừng đó, Trương Nghi không còn cách nào khác, đành phải quỳ xuống cầu xin mọi người vậy!” Nói đoạn, lại chuẩn bị quỳ xuống.

Trương bá vội vàng ngăn lại, đưa mắt cho Tiểu Thuý, Tiểu Thuận, rồi đưa tay cầm lấy hai đỉnh vàng trước. Hai người kia thấy vậy, đành phải nuốt

nước mắt, mỗi người lấy hai đỉnh vàng, quay sang lạy Trương Nghi ba lạy, rồi lại quay sang mộ lạy bốn lạy, cùng khóc lóc mà rời đi.

Trương Nghi gọi Tiểu Thuận lại: “Tiểu Thuận, sao không cầm số tiền bố này?”

Tiểu Thuận khóc mà nói: “Thiếu gia, tiểu nhân không thể cầm được!”

“Tại sao không thể cầm?”

“Mặc dù thiếu gia nói đã đánh, mắng tiểu nhân, nhưng trong lòng thiếu gia luôn nghĩ đến tiểu nhân. Tiểu nhân...” Tiểu Thuận càng nói càng đau lòng, lại đưa tay lau nước mắt, “tiểu nhân sẵn lòng nghe thiếu gia mắng, để thiếu gia đánh, tiểu nhân...” Rồi nấc nghẹn nói không thành tiếng.

Nghe thấy Tiểu Thuận nói vậy, Trương bá, Tiểu Thuý đều quay mặt đi gạt nước mắt.

Trương Nghi cũng cảm động trong lòng, gượng nuốt nước mắt, gật đầu nói: “Đến lúc này rồi, người vẫn còn nhớ đến bản thiếu gia, bản thiếu gia thật không đành lòng. Được rồi, ta sẽ nhận số tiền này, tạm coi như vay người. Nếu có một ngày, bản thiếu gia có thể gây dựng lại sự nghiệp, cứ mỗi đồng tiền, sẽ trả lại cho người mười lạng vàng!”

Ba người cùng từ biệt lần cuối. Trương Nghi đứng nhìn theo bóng họ xa dần, khuất sau Trương Ấp phía xa, lúc này mới quay người lại, quỳ xuống trước mộ cha mẹ.

Trương bá, Tiểu Thuận trở về căn nhà rách nát, mỗi người tìm lấy một tảng đá ngồi xuống. Một lúc sau, Tiểu Thuý đã gói ghém xong đồ đạc, xách

lên tay, đi ra khỏi nhà.

Trương bá nhìn Tiểu Thuận và Tiểu Thuý, chậm rãi hỏi: “Hai người các người có dự định gì chăng?”

Tiểu Thuận nhìn Tiểu Thuý, Tiểu Thuý nhìn Tiểu Thuận, hai người đều hoang mang lắc đầu. Tiểu Thuý nâng tay áo lên lau nước mắt.

Trương bá thở dài một tiếng rồi nói: “Tiểu Thuận, Tiểu Thuý, các người lại đây!”

Tiểu Thuận, Tiểu Thuý bước đến, quỳ xuống trước mặt Trương bá.

Trương bá đưa hai tay ra, mỗi tay sờ vào một cái đầu: “Năm xưa, hai người không cha không mẹ, bị cầm rơm lên người mang đi bán, Trương bá thấy đáng thương, nên mới lấy tiền của ông chủ mua hai người về. Năm đó Tiểu Thuận bảy tuổi, Tiểu Thuý năm tuổi, Trương bá đây đã tận mắt nhìn các người lớn lên từng ngày. Sự việc đã đến ngày hôm nay, Trương bá đây... than ôi, thực không biết phải nói sao! Trương bá chỉ có một câu, nếu các người muốn nghe, thì ta sẽ nói!”

Hai người cùng chảy nước mắt, nhìn Trương bá, cùng gật đầu.

“Tiểu Thuý năm nay mười bảy, Tiểu Thuận cũng trạc đôi mươi, cả hai đều đã đến tuổi dựng vợ gả chồng. Trương bá nghĩ, các người đều cùng mệnh khổ, lại lớn lên cùng nhau, rất thấu hiểu nhau, có thể xem là một cặp. Trương bá có ý tác hợp cho hai người nên duyên trăm năm, ngày sau sẽ cùng nương tựa vào nhau mà sống. Đây là tâm tư của Trương bá, không biết hai người nghĩ thế nào?”

Tiểu Thuý xấu hổ đỏ bừng mặt, đầu cúi gằm không nói được lời nào. Còn

Tiểu Thuận trong lòng mừng rỡ, lập tức khấu đầu lạy Trương bá ba lạy: “Tiểu Thuận tạ ơn Trương bá đã tác thành!”

“Tiểu Thuý! Tiểu Thuận đã đồng ý, còn người thì sao?”

Tiểu Thuý càng cúi đầu thấp hơn, nói lí nhí: “Thuý Nhi xin để Trương bá làm chủ!”

“Tốt, hai người đều đã đồng ý, Trương bá sẽ làm chủ hôn cho các người. Nào, ngay bây giờ hãy bái thiên địa!”

Hai người nhìn nhau, rồi lại cùng quay sang nhìn Trương bá. Tiểu Thuận hỏi: “Trương bá, bái thế nào đây?”

Trương bá chỉ về bãi trống phía trước: “Đã là bái trời đất, thì hãy quỳ xuống chỗ đó, rồi nghe theo lời Trương bá!”

Hai người đứng dậy, đi ra giữa sân rồi cùng quỳ xuống.

Trương bá cao giọng hô lớn: “Nhất bái thiên địa, lần lượt theo thứ tự bắc, đông, nam, tây, mỗi hướng lạy ba lạy.”

Tiểu Thuận, Tiểu Thuý cùng lạy mỗi hướng ba lạy.

Trương bá lại hô: “Nhị bái cao đường!”

Hai chữ “cao đường” vừa thốt ra, Trương bá liền khựng ngay lại mà rơi nước mắt. Tiểu Thuận nhanh trí, liền kéo tay Tiểu Thuý, quỳ xuống trước mặt Trương bá rồi lạy liền ba lạy.

Trương bá đưa tay lau nước mắt, gật đầu nói: “Tốt lắm! Mấy lạy này của các người, Trương bá sẽ nhận! Tiếp theo, phu thê giao bái!”

Tiểu Thuận, Tiểu Thuý cùng bái nhau ba lạy.

“Tốt rồi!” Trương bá nhìn hai người với ánh mắt hiền từ, mỉm cười nói. “Từ ngày hôm nay, hai người đã là vợ chồng, Trương bá chúc mừng hai người!”

Hai người đứng dậy, đi tới trước mặt Trương bá, nghẹn ngào nói: “Tạ ơn Trương bá đã tác thành!”

Trương bá cười phấn khởi: “Tiếp theo, các con dự định đi đâu?”

Tiểu Thuận, Tiểu Thuý đưa mắt nhìn nhau, rồi hoang mang lắc đầu.

Trương bá chậm rãi nói: “Quê Trương bá ở Khúc Ốc, Hà Đông, gọi là thôn Trương Gia, ở ngoại ô phía tây. Trong nhà còn mấy mẫu ruộng, mấy gian nhà nát. Nếu hai vợ chồng người không chê, có thể đến đó an thân.” Nói đoạn, lấy ra một miếng ngọc quyết⁽³⁾ từ trong ngực áo, đưa cho Tiểu Thuý. “Tiểu Thuý, Trương bá nhận con làm con gái, từ ngày hôm nay con sẽ mang họ Trương, là Trương Tiểu Thuý, còn Tiểu Thuận là con rể. Người trong tộc thấy miếng ngọc này, chắc chắn sẽ tiếp nhận hai con!”

Tiểu Thuý quỳ sụp xuống trước mặt Trương bá, khóc lớn mà gọi: “Cha ơi...”

Tiểu Thuận cũng rơm rớm nước mắt, ngẩng đầu nói: “Cha, chúng ta hãy cùng trở về! Từ hôm nay, con và Thuý Nhi sẽ phụng dưỡng cha!”

Trương bá mỉm cười: “Được rồi, các con hãy trở về trước, ta còn có chút việc riêng với nhà họ Trương, phải đi một chuyến!”

Tiểu Thuý hỏi: “Cha, cha định đi đâu?”

Trương bá ngẩng đầu nhìn trời hồi lâu, rồi chậm rãi nói: “Là một nơi rất xa, nhất thời không thể trở về ngay được. Hai con đừng băn khoăn nữa, nhân

lúc trời còn chưa tối, hãy nhanh chóng lên đường!”

Hai vợ chồng gật đầu, rồi lạy Trương bá mấy lạy, tay trong tay ngậm ngùi gật lệ, bước ra khỏi cổng.

Trương bá tiến ra ngoài cổng, nhìn hút theo đến khi hai người chỉ còn là hai chấm đen nhỏ xíu, mới thở dài một tiếng, quay người đi vào, khép cổng gỗ lại, bước vào trong nhà. Rồi đóng chặt cửa, lấy hai đỉnh vàng từ trong ngực áo ra, tìm một mảnh vải trắng gói lại, cắn rách ngón tay lấy máu, viết lên vài chữ: “*Thiếu gia bảo trọng, lão nô đi đây*”. Rồi mang đặt lên mặt bàn.

Một người đàn bà trung niên dẫn đường cho Tô Tần, khó khăn lắm mới tìm được đến đây, vòng vèo tìm kiếm một hồi, rồi đi lại gần gian nhà đột nát kia. Người đàn bà chỉ vào trong nhà, nói: “Đó, người nhà Trương thiếu gia ở trong căn nhà đó!”

Tô Tần vòng tay vái dài, kéo dài giọng, ngân nga nói lớn: “Đa tạ đại tẩu!”

Người đàn bà nghe vậy, thấy vui lòng, bèn gọi vọng vào trong cổng: “Trương bá, có khách quý đến chơi!”

Không có tiếng trả lời.

Người đàn bà lại gọi: “Trương thiếu gia, có nhà không?”

Vẫn không có tiếng trả lời.

Người đàn bà nhìn Tô Tần, cười nói: “Họ không có nhà, chắc là ra mộ Trương phu nhân rồi. Cậu hãy vào trong sân ngồi đợi một lát, tôi ra ngoài mộ tìm Trương thiếu gia!”

Nói xong liền mở cổng, dẫn Tô Tần vào trong, đi thẳng vào nhà chính.

Người đàn bà vừa đẩy nhẹ, cánh cửa đã mở ra. Vừa bước qua ngưỡng cửa, chị ta bỗng rú lên khiếp đảm, mặt cắt không còn giọt máu, nhảy ra ôm chặt lấy Tô Tần: “Ôi cha mẹ ơi!”

Tô Tần vội bước lên nhìn, thì thấy một ông già cổ tròng vào sợi thừng cỏ, treo lủng lẳng trên xà nhà. Tô Tần nhảy vọt tới như một mũi tên, một tay đỡ lấy ông lão, một tay tháo vội nút thừng, hạ ông xuống dưới đất, rồi đặt tay trước mũi xem thử, thấy đã tắt thở từ bao giờ.

Trên khu mộ của nhà họ Trương, bên cạnh ngôi mộ của Trương phu nhân, lại có thêm một ngôi mộ mới đắp.

Trương Nghi, Tô Tần cùng quỳ xuống trước mộ, mỗi người lạy mấy lạy. Trương Nghi ngoảnh lại, đưa mắt nhìn Tô Tần, chậm rãi hỏi: “Tô huynh sao lại đến đây?”

Tô Tần cất giọng ngân nga kéo dài như hát: “Gia phụ bức hôn, Tô Tần không chịu, nửa đêm bỏ trốn, quay lại vương thành, đi tìm hiền đệ, lần đến nơi đây. Hiền đệ mất mẹ, gia đạo suy vi. Thật đáng buồn thay, Tô Tần cũng thấy đau lòng!”

Trương Nghi cảm thán: “Lời của ông lão mày trắng, hôm nay Trương Nghi đã phục rồi! Tô huynh, ông lão đó nói huynh sẽ làm tới chức khanh tướng, xem ra chẳng phải nói chơi!”

Tô Tần lại ngâm nga: “Lời của thầy bói chó tin tưởng, xin hỏi hiền đệ muốn về đâu?”

Trương Nghi từ từ quay sang ngôi mộ mới đắp của mẫu thân, nghiêng rằng mà nói: “Mười ba năm trước người Tần xâm lược ta, tiên phụ xả thân vì nước. Nay người Tần lại đến xâm phạm, phá tan nhà ta, giết hại dân ta, cướp của nhà ta, ép chết tiên mẫu và Trương bá! Thù nước hận nhà không đội trời chung, Nghi không có mong muốn gì khác, chỉ muốn được báo thù này!”

Tô Tần ngẫm nghĩ một lát, lại chậm rãi nhấn nhá: “Thù nước hận nhà rồi phải báo, một sớm một chiều chẳng thể xong. Hiền đệ nay cung tên chẳng có, chẳng lẽ tay không bắn chim ưng?”

Trương Nghi trầm ngâm suy nghĩ, một hồi lâu sau, mới đưa mắt nhìn mông lung về phía xa xăm: “Theo ý của Tô huynh, ngu đệ phải làm thế nào?”

Tô Tần rút ra chiếc túi gấm từ trong tay áo, đưa cho Trương Nghi.

Trương Nghi mở ra, đọc: “Muốn chữa nói lắp, ca hát ngâm vịnh. Muốn trị tận gốc, đến núi Vân Mộng”. Trương Nghi suy nghĩ một lát rồi gật gù: “Ồ, thảo nào nãy giờ Tô huynh cứ mở miệng ra là hát, thì ra là được cao nhân chỉ điểm!” Lại suy nghĩ thêm một lát, rồi đưa mắt nhìn Tô Tần. “Xin hỏi Tô huynh, huynh lấy được thứ này từ đâu?”

“Vương thành tìm đệ không thấy, dọc đường gặp được cầm sư, đưa cho túi gấm một chiếc, nói rằng có người gửi cho.”

“Cầm sư? Núi Vân Mộng?” Trương Nghi lăm lăm tự nhủ, rồi đột nhiên kêu lên. “Tô huynh, quả là tạo hoá!”

Tô Tần hai mắt tròn xoe, ngơ ngác không hiểu. Trương Nghi hào hứng nói: “Đệ từng nghe cầm sư nhắc đến núi Vân Mộng, nói rằng ở trong núi có khe Quỷ Cốc, trong khe có một vị Quỷ Cốc tiên sinh, cầm nghệ xuất thần

nhập hoá, cho dù Du Bá Nha tái thế, cũng chịu kém ba phần. Nói thực lòng, tài năng của cầm sư, Trương Nghi đã rất khâm phục, hôm đó đùa giỡn cầm sư, một là tùy hứng, hai là muốn thử bản lĩnh của ông ấy. Nhưng cầm sư khi nhắc tới Quỷ Cốc tiên sinh, lại hết lời ca ngợi, thiết nghĩ vị Quỷ Cốc Tử này chắc chắn phải là thần nhân. Có điều Quỷ Cốc tiên sinh chưa bao giờ thu nhận đệ tử, cầm sư đã mấy lần tìm đến bái kiến nhưng tiên sinh đều không đồng ý. Hôm nay Tô huynh nhận được thư này, chẳng lẽ lại là...” Nói nửa chừng, đột nhiên ngưng bật, lại suy nghĩ một lát rồi vỗ trán một cái. “Đúng rồi, chắc chắn là như vậy!”

Tô Tần chẳng hiểu gì, chỉ ngây người giương mắt nhìn Trương Nghi.

Dường như Trương Nghi đã phát giác ra một điều hệ trọng: “Lão già xem tướng chắc chắn là Quỷ Cốc tiên sinh! Tô huynh thử nghĩ xem, nếu là thầy tướng số bình thường, làm gì có được thần công như thế? Lá thư này chắc chắn cũng do Quỷ Cốc tiên sinh gửi. Cũng có nghĩa là, Quỷ Cốc tiên sinh có ý nhận Tô huynh làm đệ tử. Nếu Tô huynh có thể làm môn đệ của tiên sinh, đương nhiên sẽ tu được bản lĩnh hơn người, chắc hẳn sẽ làm tới hàng khanh tướng!”

Tô Tần trầm ngâm suy nghĩ, cũng đã hiểu ra, bèn ngâm nga: “Chẳng trách lúc cầm sư đưa thư, thở than mấy lần rằng thời vận.”

“Vậy thì đúng rồi!” Trương Nghi càng nói càng hào hứng. “Trước đây Quỷ Cốc tiên sinh chưa từng nhận đệ tử, nhưng nay lại thu nhận, đó chính là thời. Cầm sư nhiều lần khẩn cầu nhưng Quỷ Cốc tiên sinh đều không đồng ý, Tô huynh không cầu mà Quỷ Cốc tiên sinh lại chủ động mời đến, đó chính là vận. Tô huynh có thời có vận, cầm sư không than mới lạ!” Rồi vòng tay vãi

Tô Tần mấy vái. “Tô huynh ở trên, Trương Nghi xin chúc mừng!”

Tô Tần suy nghĩ một lát, lại cất tiếng hát trầm bổng: “Hiền đệ không chê Tần phạm hèn, cùng Tô Tần kết nghĩa kim lan. Nếu Tô Tần quả có thời vận, há lại bỏ đệ hưởng riêng mình?”

Trương Nghi nói: “Đa tạ ý tốt của Tô huynh. Nhưng... có trách là trách hôm đó có mắt mà không thấy núi Thái Sơn, đệ đã mạo muội xúc phạm đến tiên sinh. Nếu đệ lên núi, chắc chắn tiên sinh sẽ ghi hận chuyện này, mà không thu nhận.”

“Hiền đệ xin chớ nản lòng, huynh đệ cùng bá sư tôn. Nếu lỡ tiên sinh không nhận, Tô Tần cũng chẳng nhập môn.”

Trương Nghi cảm động, thở dài mà nói: “Đời người như giấc mộng, được một tri kỷ đã là quá đủ. Trương Nghi gặp được Tô huynh, coi như không sống uổng kiếp này. Tô huynh hãy đi trước một bước, Trương Nghi ở đây chịu tang tiên mẫu hết một tháng, sẽ tự tìm đến Quỷ Cốc.”

“Chúng ta đã là thủ túc, mẹ đệ cũng là mẹ ta, Tô Tần nên cùng hiền đệ, cùng chịu ba tháng tang nhà.”

Trương Nghi nắm chặt tay Tô Tần, nước mắt trào ra giàn giụa. Hai người tay nắm tay cùng quỳ trước mộ Trương phu nhân.

Bóng tịch dương đã xế về tây, nửa bầu trời đỏ ối, hắt lên hai bóng người đen thẫm phía xa xa.

Ôi Thứ 11

Phải ôn dịch, nước Vệ thêm tang thương

Gặp Cự Tử, Tôn Tân được chỉ dẫn

Có câu, hoạ vô đơn chí.

Khi Tuỳ Sào Tử và đệ tử Tống Kiến vẫn còn trong núi Vân Mộng, dự cảm của Tuỳ Sào Tử đã ứng nghiệm. Nước Vệ vừa trải qua cơn chiến loạn kinh hoàng, thôn xóm còn chưa kịp hồi phục, thì một tai ương khủng khiếp hơn nữa đã âm thầm giáng xuống đầu họ.

Sự việc xảy ra ở thôn Thạch Niên Tử ở ngoại ô thành Bình Dương. Nghe tên đã biết người trong thôn chuyên làm nghề đẽo cối đá. Trong thôn có hơn trăm hộ, đàn ông trong hầu hết các hộ đều là thợ đá, thành thạo nghề đẽo đá làm cối. Mỗi khi mùa màng xong xuôi, họ lại mang theo công cụ, đi khắp mọi nơi để đẽo cối đá cho người khác.

Cơn tai ương này cũng là khó tránh. Sau khi công tử Ngang thăm sát toàn thành, Bình Dương đã hoá ra một toà thành trống rỗng, tất cả những xác chết có thể tìm thấy trong thành đều được đệ tử Mặc gia tập hợp các tráng đinh xa gần mang ra ngoài đồng an táng.

Một người thợ cối trong thôn Thạch Niên Tử trong khi chuyển xác chết,

vô tình nhìn thấy trong sân một nhà phú hộ có một chiếc cối đá cổ, thấy rất thích. Lúc đó, do đang bận rộn thu dọn xác chết, nên người thợ cối không có thời gian để nhìn đến cái cối. Một tháng sau, trong lúc rảnh rỗi, người thợ cối sức nhớ tới chuyện này, nên một hôm nọ dậy từ rất sớm, cầm theo bút mực, ván gỗ, định đến phác lại cối đá và hoa văn tạc trên đó, tìm hiểu về kiểu cách đồ cối của người xưa.

Người thợ cối vừa bước vào trong sân, đã ngửi thấy một thứ mùi rửa nát khó chịu. Hồi trước, khi đi dọn dẹp xác chết, anh ta đã quen với mùi này nên cũng không lấy làm sợ, cứ thế đi thẳng tới trước cối đá, quan sát thật kỹ càng. Sau nửa canh giờ, người thợ cối đã phác lại toàn bộ hình chạm khắc trên cối đá lên tấm gỗ mang theo. Cuối cùng, anh ta ngồi thụp xuống, muốn quan sát phần đáy cối, xem cổ nhân có chạm khắc gì ở đó hay không.

Đúng lúc đó, người thợ cối bỗng rú lên một tiếng kinh hoàng, ngã phệt mông xuống đất. Bên dưới chiếc cối đá có hai xác chết thối rửa nằm cuộn tròn, hiển nhiên là người nước Vệ chui vào trốn trong cối đá, bị quân Ngụy dùng thương đâm chết. Do quá lâu ngày, hai xác chết đã rửa nát, mùi xú uế khi nãy chính là bốc ra từ đây.

Có lẽ do kinh sợ quá độ nên người thợ đá muốn đứng dậy mà hai chân mềm nhũn, khó khăn lắm mới lết được về phía sau vài bước, rồi chuệnh choạng đứng dậy, cầm đầu cầm cổ chạy thẳng về nhà. Ngày hôm đó vẫn chưa có chuyện gì bất thường, đến sáng hôm sau, anh ta chợt thấy toàn thân lạnh toát, vội gọi vợ nấu cho bát canh gừng, uống rồi nhưng vẫn không thuyên giảm. Người vợ thấy chồng sắc mặt xanh tái, trong xanh lại có pha sắc tím bầm, mắt loé ánh xanh, cảm thấy quái lạ, nên gắng hỏi đã xảy ra chuyện gì,

song anh ta chỉ lắc đầu. Có lẽ e sợ làm chị vợ kinh hãi, nên anh ta không dám hé răng về hai cái thầy ma chết thối trong cối đá.

Vào đêm hôm ấy, người thợ cối chưa đợi được đến bình minh đã tắt thở. Thấy chồng đang khoẻ mạnh bỗng thành linh đột tử trong đêm, người vợ trẻ đau xót tột cùng, khóc đến chết đi sống lại. Hàng xóm và người thân của anh ta đều vô cùng bàng hoàng, thầy đều đến nhà đưa tiễn. Thấy người thợ cối toàn thân xanh tái, mọi người đều không biết anh ta mắc chứng bệnh quái lạ gì, có người nói là bị ma bắt, có người nói là bị Diêm Vương bắt, không ai nói ra được một lý do dễ nghe. Người nhà cũng cảm thấy hình thù người chết khó coi, vội vàng kiếm quần áo liệm cho anh ta. Vừa hay ông già hàng xóm có một cỗ quan tài gỗ ngô đồng làm sẵn, người nhà bèn bỏ tiền mua lại, nhanh chóng nhập quan.

Theo tập tục, sau khi dân thường chết, phải quàn trong quan tài ba ngày rồi mới được chôn. Người trong thôn cho quàn anh ta hai đêm, đến chập tối ngày thứ ba thì kèn trống nỉ non đưa anh ta đến bãi tha ma phía nam thôn chôn cất.

Trên đường đưa đám, một đoàn người dài dằng dặc mình mặc áo tang, than khóc ai oán.

Vì quan tài làm bằng gỗ ngô đồng không nặng, thợ cối trong thôn lại có sức khoẻ hơn người, nên chỉ cần bốn người khiêng. Trong số bốn người khiêng quan tài, đi phía sau là hai người hàng xóm của người chết, cũng là hai chú cháu. Khi gần đến mộ, đứa cháu nói nhỏ với người chú: “Chú sáu ơi, hôm trước khi nhập liệm, cháu nhìn thấy người trong quan tài sắc mặt xanh đen, trông mà chết khiếp!”

Người chú nghe vậy, trán vã mồ hôi, người hơi lão đảo, phải gắng gượng để đứng vững, nhưng vẫn trợn mắt lừ đũa cháu: “Đừng nói linh tinh, cẩn thận để hăn nghe thấy về bắt mất hồn mày đấy!”

Đứa cháu làm mặt hề, đang định cười trêu người chú nhát gan, thì đột nhiên miệng há hốc, hai mắt trợn trừng nhìn vào người chú, kêu lên: “Chú sáu, mặt chú... mặt chú sao cũng tái xanh thế kia!”

Lời vừa nói dứt, người chú không thể gượng thêm được nữa, hai chân mềm nhũn, người đổ vật sang một bên. Quan tài thành linh mất một điểm tựa, vắng luôn xuống đất.

Đứa cháu vội đặt đòn khiêng xuống, khóc toáng lên: “Chú ơi! Chú ơi!”

Mọi người nghe tiếng, vội vàng xúm lại.

Đứa cháu xốc người chú dậy, kéo sang vệ đường. Sắc mặt người chú mỗi lúc càng thêm xanh lét, một tay bám chặt cổ họng, một tay chỉ vào quan tài, dốc hết sức tàn mà nói: “Là... là hăn...”

Đứa cháu như sực nhớ ra, hai mắt dại đi, rú lên thảm thiết: “Ma, có ma, ma đến bắt người!” Rồi vùng chạy đi như phát điên.

Mọi người đều khiếp đảm, đang ngơ ngác nhìn nhau, thì trong đám người mặc đồ tang, lại có một người sắc mặt xanh đen, ngã gục xuống đất. Ngoảnh lại nhìn, chính là người vợ trẻ của anh thợ cổi vừa chết.

Mọi người đều chết sững tại chỗ. Có một người bỗng rú lên khiếp đảm, mọi người lúc này mới hồn vía lên mây, mạnh ai nấy chạy tản đi tứ phía.

Mấy ngày sau đó, trong thôn liên tục có người chết. Trên đường, ven ruộng, đâu đâu cũng nhìn thấy những xác chết xanh đen. Những người còn

sống đều sợ hãi trốn kỹ trong nhà, không ai dám đi chôn cất người chết. Dưới một gốc cây lớn ở đầu thôn, mấy người dân bị ma bắt đang co quắp ngồi chờ chết, trong đó có một người quỳ trên đất, dường như đang cầu khẩn trời xanh.

Bệnh dịch nhanh chóng lan rộng, chỉ sau mấy ngày, đã lan tới Sở Khâu. Quan thú thừa Sở Khâu là Lật Bình nghe tin, biết là ôn thần đã đến, lập tức phái người hoả tốc báo tới phủ tướng quốc.

Hôm nay là ngày thiết triều, lão tướng quốc Tôn Cơ bị đau bụng tiêu chảy mấy ngày liền, vừa hay cáo bệnh không lên triều, ở trong phủ dưỡng bệnh. Nhận được cấp báo, Tôn Cơ vội vàng đọc qua, sắc mặt lập tức tái mét, bất chấp cơ thể đau bệnh, vội vàng hô quản gia đóng xe, đánh thẳng tới cung Vệ.

Xe kiệu dừng ngay trước cổng cung Vệ. Tôn Cơ được quản gia đỡ xuống xe, tay nâng cấp báo, chuệnh choạng bước lên bậc thềm trước đại điện. Do tâm trí hoảng loạn, cộng thêm cơ thể hư nhược, chân nhấc không kịp, nên vấp thẳng cánh vào bậc đá. Quản gia thấy vậy, vội lao lên đỡ.

Thấy tình cảnh như vậy, quản gia cũng bất chấp lễ tiết gia nhân không được thượng triều, bèn đỡ lấy Tôn Cơ, bước từng bước lên bậc thềm.

Trong chính điện, các đại thần đang dâng tấu lên Vệ Thành Công, đột nhiên thấy Tôn Cơ tới, tất cả đều ngạc nhiên. Tôn Cơ chạy lên vài bước, quỳ xuống khấu lạy, tay nâng cấp báo: “Khởi bẩm chúa thượng, Lật tướng quân ở Sở Khâu cấp báo, Bình Dương, Sở Khâu đều có ôn dịch, người mắc dịch toàn thân xanh tím, nặng thì chết ngay lập tức, nhẹ thì thoi thóp vài ngày rồi chết. Hiện số người chết đã tới hàng ngàn, bách tính khiếp sợ, lòng dân hoang

mang...”

Nghe thấy hai chữ “ôn dịch”, toàn bộ các quan văn võ trong triều đều cả kinh, nhìn nhau hốt hoảng.

Nội thần vội vàng bước tới, nhận lấy cấp báo từ tay Tôn Cơ, hai tay trình lên Vệ Thành Công. Vệ Thành Công tay run run nhận lấy, đưa mắt liếc quanh một lượt, thân sắc có phần dờ dại.

Tôn Cơ hạ giọng bẩm tấu: “Chúa thượng...”

Vệ Thành Công sức tỉnh, thở dài một tiếng: “Than ôi, đúng là hoạ vô đơn chí, phúc bất trùng lai. Hoạ binh đao vừa dứt, nay ôn dịch lại ập đến, lẽ nào là ông trời muốn diệt nước Vệ ta?” Nói đoạn, quay sang Tôn Cơ. “Lão ái khanh, có cách nào trừ ôn dịch chăng?”

Tôn Cơ lắc đầu nói: “Theo sách sử ghi chép, thời vua Vũ, nước lũ dâng cao, Ung Châu gặp ôn dịch, trải qua ba tháng, xác chết đầy đồng, người chết đến hơn mười vạn. Thời Vũ Vương phạt Trụ, đất An gặp ôn dịch, người chết nhiều không đếm xuể, quốc đô không còn quân để chống địch... Chúa thượng, dịch hoạ còn đáng sợ hơn cả binh hoạ. Binh đến còn có tướng chống đỡ, còn ôn dịch thì...”

Vệ Thành Công giọng nói run rẩy, đưa mắt nhìn khắp lượt triều thần: “Việc này... phải làm thế nào đây?”

Thái sư mắt bỗng vụt sáng, đảo con người mấy vòng, bước sấn lên trước một bước: “Thần có tấu!”

Vệ Thành Công vội đưa mắt nhìn thái sư, hỏi gấp: “Nói mau, ái khanh có diệu kế gì?”

Thái sư chậm rãi nói: “Theo thần được biết, ôn dịch là hoạ thiên sát, vô phương cứu chữa!”

Vệ Thành Công sững người: “Ý ái khanh là, quả nhân đã đắc tội với trời?”

Thái sư liếc xéo Tôn Cơ, lời đầy ẩn ý: “Chúa thượng có đắc tội với trời hay không, thần không dám nói bừa. Song hiện giờ thiên hạ gặp ôn dịch lại là chuyện có thực!”

Vệ Thành Công suy nghĩ một chốc, rồi từ từ đưa mắt nhìn sang Thái miếu lệnh: “Ái khanh làm chủ việc tế lễ, hãy thay quả nhân hỏi thử, quả nhân đã làm gì khiến trời cao nổi giận, mà giáng hoạ xuống nước Vệ?”

Thái miếu lệnh bước lên một bước: “Khởi bẩm chúa thượng, xin lượng thứ vi thần to gan nói thực, lần trước sát khí bốc lên, đuôi sao chổi quét qua sao Canh, đó là trời cao cảnh báo. Vi thần đã đem lời cảnh báo của trời tấu báo trước triều đình, nhưng triều đình lại bỏ qua điềm báo của trời cao, đáng lẽ không nên đánh mà lại đánh, khiến cho Bình Dương toàn thành gặp thảm sát, Sở Khâu, Đế Khâu đều bị bao vây. Chiến sự kết thúc, triều đình lại không kịp thời tế trời cúng quỷ, hóa tán sát khí, nên mới gặp hoạ này!”

Thái miếu lệnh lời lời đồng dạ, không nói quân chủ, chỉ nói triều đình, rõ ràng là nhắm mũi giáo vào tướng quốc Tôn Cơ. Vệ Thành Công hiểu ý, ngồi lặng một hồi lâu không lên tiếng, cuối cùng thở dài sườn sượt: “Than ôi, sau khi chiến tranh kết thúc, đúng ra phải tế trời cúng quỷ, quả nhân bận quá nên quên khuấy đi mất. Ôn thần trừng phạt nước Vệ, là lỗi của quả nhân!” Dừng một lát, lại ngẩng nhìn Thái miếu lệnh. “Ái khanh hãy thay mặt quả nhân khẩn cầu trời xanh, cầu xin triệu hồi ôn thần về trời, hoá giải tai ương

được chăng?”

Thái miếu lệnh đáp: “Khởi bẩm chúa thượng, vi thần không có tài này. Nhưng theo vi thần được biết, đại vu chúc có thể thân du lên trời, giao tiếp với quỷ thần, chúa thượng sao không truyền đại vu chúc?”

Vệ Thành Công hai mắt rực sáng: “Mau, cho mời đại vu chúc!” Vừa dứt lời, lại đổi ý. “Khoan! Chuẩn bị xe, quả nhân sẽ đích thân đi thỉnh cầu!”

Thái miếu nước Vệ nằm cách phía đông nam cung thành khoảng ba dặm, nhìn từ địa thế, đây là điểm cao nhất trong thành Đế Khâu. Thái miếu vô cùng cổ kính, được xây dựng từ hơn ba trăm năm về trước, là công trình đầu tiên được xây sau khi Vệ Công dời đô về đông đến Đế Khâu, xét về quy mô kiến trúc hay mức độ tráng lệ xa hoa, đều vượt xa cung thành được xây dựng sau đó. Nhưng cung thành đã mấy lần tu sửa, còn Thái miếu từ sau khi xây dựng, lại chưa được sửa sang lần nào, vì vậy từ lâu đã không thể sánh được với cung thành nữa. Cho dù là như vậy, nhưng thoạt nhìn, vẻ tôn quý, điển nhã của Thái miếu vẫn chưa hề phai nhạt.

Kể từ khi Thái miếu được xây dựng, mọi chuyện lớn nhỏ trong nước, từ bổ nhiệm miễn nhiệm quan lại đến việc dân sự bang giao, phạm gặp chuyện gì không thể giải quyết, các đời Vệ Công đều đến miếu này tìm đại vu chúc bói quẻ.

Điều này cũng khiến Thái miếu thay đổi tính chất, trên danh nghĩa là nơi thờ cúng của Vệ thất, nhưng thực chất lại là trung tâm quyền lực của nước Vệ, nơi đưa ra quyết định sau cùng đối với các quyết sách trọng đại của đất nước. Cũng chính vì vậy mà Thái miếu lệnh cai quản Thái miếu có quyền lực

rất lớn trong triều. Mà theo chế độ, từ xưa đến nay, Thái miếu thuộc quyền quản lý của thái sử; người quyết định việc lựa chọn Thái miếu lệnh, đại vu chúc đương nhiên cũng là thái sử. Vì vậy, quyền lực của thái sử trong triều có thể nói là nhất ngôn cửu đỉnh, dưới một người trên vạn người, không ai không kính sợ.

Vậy mà, Vệ Thành Công kể vị chưa được bao lâu, đã trọng dụng Tôn Cơ làm tướng quốc, vai trò của Thái miếu cũng nhanh chóng giảm sút, vì mọi việc quốc gia đại sự, cho dù khó khăn đến mấy, Tôn Cơ cũng đều có cách ứng phó, và phần lớn đều giải quyết ổn thoả. Lâu dần, Vệ Thành Công gặp chuyện gì cũng tìm Tôn Cơ bàn bạc, chỉ vào dịp lễ tết cúng tế, hôn tang cưới gả, mới đến Thái miếu lễ bái. Quyền lực của Thái miếu đã sụt giảm nghiêm trọng, thái sử đương nhiên cũng không còn uy phong như trước. Lần trước quân Ngụy đánh đến, thái sử đã nhận ra tình thế, cực lực chủ hoà, không ngờ Tôn Cơ một lòng quyết chiến, khiến ông ta phải mất mặt trước bá quan văn võ toàn triều. Thái sử vốn gửi gắm hy vọng vào kết cục của cuộc chiến, không ngờ sự việc lại ngoài dự liệu, người Tần đột ngột tấn công Hà Tây, người Ngụy chủ động lui binh, Tôn Cơ liền chết ngửa địch, không ngờ đã bảo vệ được xã tắc. Thái sử, Thái miếu lệnh, đại vu chúc vô cùng thất vọng, đang lúc khổ sở không tìm ra được cách hay, thì ôn thần lại hạ phàm trợ giúp!

Trong lúc Vệ Thành Công xa giá đến Thái miếu, đại vu chúc đang ngồi ngay ngắn trước điện, hai mắt nhắm hờ, giống như đã nhập định. Tiểu vu chúc vội vã chạy vào thì thầm bên tai ông ta. Đại vu chúc toàn thân giật bắn, hai mắt trợn tròn, nhãn quang sáng rực: “Ồ, ôn thần hạ xuống Bình Dương, Sở Khâu, chúa thượng đích thân đến khẩn cầu? Ý thái sử thế nào?”

“Thái sư có dặn, tướng quốc Tôn Cơ xưa nay không kính trời thờ quỷ, xúi giục chúa thượng lấy yếu chống mạnh, trời cao nổi giận, nên mới phái ôn thần hạ phạm, trừng phạt người Vệ. Thái sư lệnh cho thượng tiên làm phép tế trời, thương lượng với ôn thần, cầu ôn thần đừng xâm phạm Đế Khâu, giáng hoạ đến đô thành, còn nhờ thượng tiên truyền lại ý trời, nhân cơ hội này bắt chúa thượng phải kính trời thờ quỷ, không nghe theo lời xúi giục của Tôn Cơ nữa!”

Đại vu chúc ngẫm nghĩ một lát, thu lại ánh nhìn, hai mắt nhắm nghiền, tựa như lại đã nhập định, miệng lẩm bẩm: “Bẩm lên thái sư, nói rằng tiểu tiên trong lòng đã có chủ ý!”

Hoàng hôn hôm ấy, sau khi Vệ Thành Công đến Thái miếu được hơn hai canh giờ, mười mấy cung nhân trang phục đen tuyền, tay cầm lệnh tiễn, hối hả ra khỏi Thái miếu, đều lên ngựa khoẻ, chia đường tiến về các nẻo khác nhau trong nước. Trong đó, hai con ngựa chạy nhanh nhất lao về phía cổng tây thành Đế Khâu; một con ngựa xuất thành, phóng như bay về phía Sở Khâu; một con ngựa khác dừng lại ngoài cổng thành, người áo đen trên lưng ngựa ghì chặt dây cương, hô lớn với viên thành môn úy⁽¹⁾: “Thành môn úy nghe chỉ!”

Thành môn úy lập tức khấu đầu: “Mặt tướng tiếp chỉ!”

Người áo đen nói lớn: “Bình Dương, Sở Khâu ôn dịch hoành hành. Chúa thượng có chỉ, bắt đầu từ hôm nay, mọi việc phải làm theo lời đại vu chúc!”

“Mặt tướng tuân chỉ!”

“Truyền lệnh của đại vu chúc, sau khi tiếp lệnh này, đóng chặt cổng thành, chỉ cho ra không cho vào. Ai trái lệnh, chém!”

Nói xong, người áo đen ném một lệnh tiễn xuống đất.

Thành môn úy nhặt lệnh tiễn lên, hô lớn: “Mặt tướng tuân lệnh!”

Người áo đen không nói thêm câu nào, quay ngựa phóng về phía một thành khác.

Đứng nhìn theo bóng người áo đen xa dần, thành môn úy quay sang hô lớn với quân lính: “Mau đóng cổng thành!”

Tám binh lính vụt một cái đã kéo cầu treo kêu, cổng thành lập tức đóng kín.

Người áo đen phóng ra từ cổng thành phía tây, thúc ngựa lao như tên bắn, chưa đầy ba canh giờ sau đã đến thành Sở Khâu cách đó trăm dặm, xuống ngựa trước phủ thú thừa. Mặc dù lúc này đã nửa đêm, nhưng vì chuyện ôn dịch nên trong phủ vẫn đèn thắp sáng trưng, thú thừa Lật Bình đang triệu tập các trưởng lão trong thành và thuộc hạ đến bàn bạc cách đối phó ôn dịch, nghe nói có sứ thần của chúa thượng tới, liền vội vàng ra ngoài nghênh tiếp, khẩu đầu dưới đất chờ nghe tuyên chỉ.

Người áo đen đứng giữa chính đường, tuyên chiếu: “Truyền lệnh của đại vu chúc, người sống không được đi lại, người chết chôn sâu xuống đất. Phàm những nhà gặp ôn dịch, đều là do trời trừng phạt, không được cứu chữa. Niêm phong cổng cửa, đợi sau khi ôn thần trừng phạt xong sẽ thiêu cháy cả nhà, hoả tống ôn thần! Ai trái lệnh, chém!”

Lật Bình sững người, ngần ngừ một lát mới khẩu đầu nói: “Mặt tướng

tuân chỉ!”

Có thể do khiếp sợ ôn thần nên người áo đen vội vàng trao chiếu thư, lệnh tiễn, không quản đêm khuya đường xá xa xôi, lập tức phóng như bay trở về.

Tiền sứ thần xong, Lật Bình ngồi một mình trong chính đường trầm ngâm suy nghĩ, rồi cho triệu các thuộc tướng đến, truyền đạt ý chỉ của chúa thượng, sắp xếp họ thực hiện mệnh lệnh của đại vu chúc.

Trời vừa tờ mờ sáng, các tướng sĩ toàn thân giáp trụ, chia thành nhiều ngả, trấn giữ tại các đoạn đường quan trọng, không cho dân chúng di chuyển. Có người sao chép chiếu thư của Vệ Thành Công và mệnh lệnh của đại vu chúc thành cáo thị, mang dán khắp nơi. Với những vùng nhiễm ôn dịch, thì phái người thông báo cho toàn thể thần dân được biết.

Chẳng mấy chốc, Bình Dương, Sở Khâu đã trở thành một vùng đất chết. Ngoài những binh sĩ thiết giáp cầm thương giương mác giữ thành, căn bản không còn nhìn thấy người sống đi lại. Dù là dân chúng hay binh sĩ, ai nấy đều như bị phủ trùm trong bóng đen chết chóc, không ai dám lớn tiếng nói năng, ngay cả tiếng khóc than cũng rất khó nghe thấy.

Một đoàn quân đông nghịt rầm rập giống như xung trận tiến về phía thôn Thạch Niên Tử, nơi khởi phát của ôn dịch, bao vây từng nhà, bất kể người trong nhà còn sống hay đã chết, nhất loạt dùng thanh gỗ, đinh sắt phong kín cổng cửa.

Hai binh sĩ tiến vào một khu nhà, không nói một lời, lập tức lửa tất cả

mọi người vào hết bên trong, đóng chặt cửa lại, rồi khoá trái từ bên ngoài, đóng đinh niêm phong kín mít. Từ trong nhà vọng ra tiếng đập cửa rầm rầm, rồi giọng một người đàn bà gào thét cầu xin: “Quan gia, cả nhà chúng tôi lớn bé đều khoẻ mạnh, không làm chuyện gì có tội với trời cao, cầu xin quan gia hãy thả chúng tôi ra, ôn thần không hề đến nhà chúng tôi, cầu xin quan gia, làm ơn thả chúng tôi ra... Ông trời ơi, ông hãy mở mắt ra đi, làm ơn cứu chúng tôi!”

Cùng với tiếng khóc lóc cầu khẩn của người phụ nữ là giọng nói non nớt của một bé trai: “Chị ơi, em khát nước!”

Sau đó là giọng một bé gái: “Em đừng khóc, chị sẽ đi lấy nước cho em!”

Người lính đang đóng đinh lên cửa nghe thấy vậy thì thương xót, ngần ngại một chốc rồi nhìn người lính kia: “Có vẻ nhà này không có dịch, hay là hãy chữa cho họ một con đường sống?”

Người lính kia trợn mắt: “Người muốn chết ư? Đóng mau lên!”

Tiếng đóng đinh lại tiếp tục vang lên chí chát.

Ở thành đô Đế Khâu, trời vừa chập tối, trên phố đã không một bóng người. Cách đó không xa, một binh sĩ trực gác vừa gõ chiêng vừa hô lớn: “Đại vu chúc có lệnh, toàn thành giới nghiêm, tất cả thần dân không được đi lại. Ai trái lệnh, chém!”

Một đội lính gác lăm lăm thương nhon đi tuần trên phố. Một con ngựa phóng vút qua bên cạnh đám lính, rồi dừng lại trước cổng phủ tướng quốc cách đó không xa, thú uỷ Đế Khâu là Tôn Tân một thân giáp trụ xuống ngựa,

đi thẳng vào cổng, lập tức có người hầu chạy ra dắt ngựa.

Tôn Tân đi vào đại sảnh, một người hầu gái ra đón: “Thiếu gia đã về!” Rồi lại đến giúp tháo bỏ áo giáp.

Tôn Tân đi đến bên giá treo áo, tự mình thay trang phục. Người hầu gái vừa treo áo giáp lên giá, vừa nói: “Thiếu gia, lúc này lão gia có dặn, thiếu gia hãy tới từ đường!”

Tôn Tân ngẩn ra một thoáng, rồi lập tức rảo bước về phía từ đường.

Từ đường của nhà họ Tôn xây bên cạnh hậu hoa viên của phủ tướng quốc, trên tường treo một dãy chân dung, bức ở chính giữa vẽ một người mình mặc áo giáp, vẻ mặt hiền từ, phía dưới là tấm bài vị viết: “Tiên tổ Tôn Vũ Tử chi linh”. Hai bên lần lượt là bài vị của liệt tổ liệt tông, bài vị của tiên phụ Tôn Tân là Tôn Thao, tiên thúc phụ là Tôn An được xếp ở ngoài cùng. Bên cạnh bài vị của Tôn An lại bày ba bài vị khác, một là vợ của Tôn An, hai bài vị còn lại là con trai con gái của họ.

Quản gia bày đồ cúng, thắp hương châm nến, rồi từ từ lui ra. Tôn Cơ tay chống gậy, chậm rãi bước tới trước bài vị của Tôn Vũ Tử, đặt gậy sang một bên rồi quỳ xuống, ngẩng đầu nhìn bức chân dung.

Tôn Cơ nhắm mắt lại, khẽ mấp máy môi, lầm rầm như tự nhủ. Ánh nến hắt lên khuôn mặt già nua, chòm râu trắng phơ phơ cũng khẽ rung động theo nhịp mấp máy.

Tôn Tân đứng ngoài cửa, im lặng nhìn ông nội.

Tôn Cơ cảm giác có người đến, chưa ngẩng đầu lên đã hỏi: “Có phải Tân Nhi không?”

Tôn Tân bước đến, quỳ xuống bên cạnh Tôn Cơ: “Thưa ông, là Tân Nhi đây!”

“Tân Nhi, lại đây, cùng ông nội cầu khẩn liệt tổ liệt tông trên trời linh thiêng phù hộ cho người Vệ!”

Hai người cùng dập đầu lễ bái trước linh vị của liệt tổ liệt tông, nhắm mắt cầu khẩn. Một lát sau, Tôn Tân mở mắt nhìn Tôn Cơ: “Ông nội, chúng ta không thể thoát được hoạ ôn dịch lần này ư?”

Tôn Cơ thở dài: “Có thoát được hay không, còn phải xem ý trời!”

Tôn Tân mắt rực sáng: “Ý trời? Ý ông nội là chúng ta vẫn còn cách giải cứu?”

Tôn Cơ gật đầu: “Đúng vậy! Trời không tuyệt đường người! Nghe nói cự tử Mặc gia Tuỳ Sào Tử có cách chống ôn dịch. Nếu như ông ta đến, người Vệ có lẽ sẽ được cứu!”

Tôn Tân vội nói: “Tân Nhi sẽ đi tìm Tuỳ Sào Tử, xin ông nội cho phép!”

“Ta gọi cháu đến đây cũng là có ý này. Có điều Tuỳ Sào Tử phiêu du khắp nơi, cháu biết tìm ông ta ở đâu?”

“Ông nội yên tâm, cho dù ông ấy ở chân trời góc biển, Tân Nhi cũng sẽ mời về bằng được!”

“Tân Nhi,” Tôn Cơ thở dài, “tình thế trước mắt vô cùng cấp bách, chứ không phải là chuyện chân trời góc biển. Không lâu trước đây, đã có người nhìn thấy Tuỳ Sào Tử ở Lạc Dương, cháu hãy đến Lạc Dương tìm thử xem sao. Đồng thời, hãy loan tin nước Vệ gặp ôn dịch cho thiên hạ biết, với tính cách của Tuỳ Sào Tử, nếu biết sự tình, chắc chắn ông ta sẽ tự tìm đến. Chưa

biết chừng hiện giờ ông ta đang trên đường đến đây!”

Tôn Tân đứng dậy: “Ông nội bảo trọng, Tân Nhi đi đây!”

Tôn Cơ cũng đứng dậy, lưu luyến nhìn cháu: “Tân Nhi, đi đi, ta ở Sở Khâu đợi cháu!”

Tôn Tân ngạc nhiên hỏi lại: “Ông nội, ông muốn tới Sở Khâu ư?”

“Phải!” Tôn Cơ đáp. “Mấy ngày nay, cháu cũng thấy rồi đấy! Đại vu chúc chống ôn dịch kiểu này, e rằng bách tính ở vùng ôn dịch càng như lửa đổ thêm dầu. Ta đi tới đó một chuyến, tâm tư của họ cũng được an ủi phần nào!”

Tôn Tân quỳ xuống trước mặt Tôn Cơ, nói: “Ông, nhưng ông đang mắc bệnh kia mà!”

Tôn Cơ nắm tay Tôn Tân: “Đi đi, năm xương già của ông nội vẫn còn cứng cáp lắm!”

Tôn Tân lại lạy thêm mấy lạy, khóc mà nói: “Ông nội... ông hãy bảo trọng!”

Rồi quay người lui trở ra đại sảnh, đến tàu ngựa dắt chiến mã, lập tức phóng về phía cổng tây.

Tại thôn Thạch Niễn Tử, tất cả mọi nhà đều bị binh lính niêm phong kín cổng cửa, vài ngôi nhà đã bị đốt cháy, từ xa nhìn lại, chỉ thấy khói bốc ngút trời.

Ba tên lính tay cầm đuốc, đi đến gần một khu nhà đã bị niêm phong, vừa

đẩy cánh cổng ra định tiến vào, thì nghe thấy trong nhà vẳng ra tiếng khóc lóc. Một người lính ghé tai lắng nghe một lát rồi quay ra nói: “Là ông lão đang khóc, chắc bà lão vừa mới chết!”

Một người lính khác tiếp lời: “Ông lão này cũng thật quái lạ, hôm qua con trai chết nhưng chỉ nghe thấy tiếng bà lão khóc, ông ta không khóc; hôm nay bà lão chết thì lại khóc. Từ đó có thể thấy, vợ quan trọng hơn con cái!”

Người lính thứ ba cãi: “Người thì hiểu cái quái gì! Chưa nghe thấy câu ‘tiếng to như sấm mà đường vô thanh’ hay sao? Người ta lúc đau đớn quá mức sẽ không thể khóc nên lời! Con trai chết không khóc, đến khi vợ chết lại khóc, chứng tỏ con cái quan trọng hơn vợ!”

Gã cầm đầu lừ mắt nhìn bọn họ: “Đây là nơi để cãi cọ ư? Trước mặt còn mười mấy nhà nữa, nếu lần chần ở lâu, cẩn thận ôn thần bắt cổ luôn các người đi đấy! Đã nghe chưa, trong mấy ngày hôm nay, chỉ tính riêng đội quân trăm người của chúng ta thôi đã nghèo mất mười mấy mạng rồi! Lẽ nào các người cũng muốn...” Nói đến đây thì dừng lại, lùi ra khỏi cổng, tiến sang một nhà khác.

Hai binh lính sợ hãi không dám nói năng gì nữa, lặng lẽ bám theo người này. Ba người lại đẩy cổng tiến vào một căn nhà tiếp theo. Gã cầm đầu gọi lớn: “Này, trong nhà có ai không?”

Không có tiếng trả lời.

Gã cầm đầu lại gọi mấy tiếng nữa, nhưng vẫn không có tiếng đáp, liền quay sang nói với hai tên lính: “Nhà này không còn ai nữa, đốt đi!”

Hai tên lính không nói một lời, lập tức chạy đến đồng củi giữa sân, ôm

cúi cỏ đến, chắt tại cổng chính, cửa sổ trước sau và dưới mái hiên, rồi cầm đuốc châm lửa. Một lát sau, khói đen bốc lên ngùn ngụt, toàn bộ ngôi nhà chìm trong biển lửa.

Ở phía nam thôn, một cỗ xe ngựa từ từ leo lên dốc cao, rồi dừng lại trên đỉnh dốc. Lão quản gia ngồi trước đánh xe quay đầu lại nói: “Chúa công, đã đến thôn Thạch Niễn Tử, nghe nói ôn dịch phát tán từ đây!”

Tôn Cơ chậm chạp bước xuống xe, đứng trên đỉnh dốc, nhìn khói lửa bốc lên cuồn cuộn trong thôn, hai hàng lông mày chột chau lại. Một lát sau, Tôn Cơ thở dài: “Than ôi! Sinh linh lầm than!”

Lão quản gia gạt nước mắt, quay sang nói với Tôn Cơ: “Chúa công, lên xe thôi, phía trước chính là Sở Khâu!”

Tôn Cơ không nói gì, chỉ sải bước tiến về phía thôn. Lão quản gia cuống quýt gọi theo: “Chúa công!”

Tôn Cơ dừng bước, ngoái lại nói: “Người hãy ở đây đợi, ta vào thôn xem sao!”

Lão quản gia vội cản: “Chúa công, muốn xem thì đứng đây xem cũng được. Đợi lát nữa gặp Lật thú thừa, chúa công sẽ biết rõ sự tình!”

“Không sao, ta đi một lát sẽ về!”

Tôn Cơ nói xong liền đi thẳng xuống dốc.

Trong thôn, ba người lính lúc nãy lại đi đốt thêm hai nhà khác, rồi đi đến khu nhà hôm trước có tiếng đàn bà kêu cứu. Gã cầm đầu theo lệ mở cổng ra, đứng giữa sân gọi lớn: “Này, trong nhà có ai không?”

Không có tiếng trả lời.

Gã cầm đầu do dự một lát, rồi đi tới trước cửa, gõ liên mấy cái: “Này, trong nhà có ai không?”

Vẫn không có tiếng trả lời.

Gã cầm đầu quay trở ra sân, giục: “Đem củi vào đây!”

Hai tên lính chạy đến phòng củi, ôm rơm củi đến, nhanh chóng chất thành từng đống. Đang định châm lửa, bên trong cửa sổ bỗng có tiếng lạch cạch, rồi một bàn tay nhỏ xíu thò ra từ lỗ hổng trên cánh cửa đã được niêm phong chắc chắn.

Bàn tay nhỏ khê vẩy mấy cái, rồi từ bên trong vọng ra vài tiếng kêu khản đặc của bé gái: “Chú ơi... Chú ơi...”

Mấy tên lính giật bắn mình, đứng đực ra nhìn nhau.

Tiếng gọi của cô bé mỗi lúc một yếu ớt: “Nước... chú ơi, nước... nước...”

Một tên lính đưa mắt nhìn gã cầm đầu: “Có đốt không?”

Gã cầm đầu trừng mắt nhìn hăn: “Đốt đốt, đốt cái đầu người, vẫn còn người sống! Mau đi thôi, ngày mai quay lại!”

Đám lính quay người, đang định rời đi thì nhìn thấy Tôn Cơ đứng ngay giữa cổng, cả ba cùng khựng lại. Tôn Cơ nhìn cánh tay đang chơi với tuyết vọng, không kịp trách móc bọn lính, mà vội vàng bước tới trước cửa, lấy túi nước của mình đưa cho cô bé.

Nhưng do lỗ hổng trên cánh cửa quá nhỏ, cửa lại bị đóng quá chặt, nên không thể kéo túi nước vào trong. Tôn Cơ liền ráng sức bẻ gãy một thanh gỗ niêm phong, làm bật ra một lỗ hổng lớn.

Cô bé đôi tay run rẩy cầm lấy túi nước, mở ra, uống một ngụm nhỏ, sau đó cất giọng khản đặc mà nói: “Đa tạ ông!”

“Cháu gái!” Tôn Cơ chảy nước mắt mà hỏi. “Chỉ còn một mình cháu sống ư?”

Cô bé nghẹn ngào, nói không thành tiếng: “Còn có mẹ và em trai cháu nữa. Ông ơi, làm ơn hãy cứu chúng cháu, làm ơn cứu mẹ, cứu em cháu! Đã mấy ngày nay chúng cháu không có gì ăn, nước uống cũng hết rồi...”

Tôn Cơ giọng run rẩy: “Cháu gái, ta sẽ cứu các người ra khỏi đây!”

Sau đó quay người quát mấy tên lính: “Cô bé này không có bệnh tật gì, tại sao lại nhốt họ lại?”

Ba tên lính đưa mắt nhìn nhau, rồi gã cầm đầu bước lên trước một bước, hai mắt trợn trừng nhìn Tôn Cơ: “Ta còn chưa hỏi ông, ông lại quát mắng gì thế? Nói cho ông biết, đại vu chúc có lệnh, ai dám tự ý gỡ niêm phong, nhất loạt xử trảm! Niệm tình ông tuổi tác đã cao, lại xuất phát từ lòng tốt, nên quân gia tạm thời không tính toán với ông, cũng sẽ không truy hỏi ông là ai, từ đâu đến. Lão tiên sinh, xin đừng nhiều chuyện, hãy mau đi đi!”

Tôn Cơ không những không đi, ngược lại còn chỉ tay lên tấm gỗ niêm phong trên cửa: “Gỡ mau!”

Gã cầm đầu khựng lại, quan sát Tôn Cơ từ đầu tới chân, hai mắt gườm gườm: “Cái ông già kỳ quặc này, quân gia có ý tha cho ông một con đường sống, ông lại không chịu đi! Như thế gọi là gì? Gọi là không biết điều! Các anh em, bắt lão già này nhốt vào phòng củi!”

Hai tên lính lập tức tiến lên, mỗi tên một bên chụp lấy Tôn Cơ, đang định

bắt lại, chợt ngoài cổng có tiếng xe ngựa lộc cộc, quản gia vội vã chạy vào, quát lớn: “Dừng tay!”

Ba tên lính ngạc nhiên nhìn nhau, chưa kịp lên tiếng thì quản gia lại quát: “Còn không buông tướng quốc đại nhân ra?”

Ba tên lính nghe tiếng, giật mình chết lặng.

Một tên lính lắp bắp hỏi: “Tướng quốc đại nhân? Tướng quốc đại nhân nào?”

Quản gia quát: “Còn tướng quốc đại nhân nào? Đây chính là Tôn tướng quốc, lũ các người mù hết rồi ư?”

Danh tiếng của Tôn Cơ không ai không biết, ba tên lính vừa nghe thấy tên Tôn tướng quốc thì hết cả hồn vía, vội vàng quỳ sụp xuống, dập đầu lia lịa. Tên lính cầm đầu lắp bắp không thành tiếng: “Tiểu... tiểu nhân mạo... mạo phạm tướng quốc đại nhân, xin tướng quốc đại nhân trị tội!”

Tôn Cơ khẽ thở dài, chỉ tay về phía cửa rồi nói: “Gỡ niêm phong xuống!”

Ba tên lính vội vàng đứng dậy, loáng cái đã gỡ sạch đinh gỗ niêm phong. Tôn Cơ vội vã đi vào trong nhà, bế đứa trẻ đói khát nằm lả trên giường ra. Ba tên lính thấy tướng quốc không sợ chết, đâu dám nói thêm lời nào, bèn theo nhau chạy vào, hai người khiêng một người đàn bà trung niên, người còn lại bế đứa bé gái, cùng chuyển họ ra sân.

Tôn Cơ gọi lão quản gia: “Mau, đem lương khô lại đây!”

Lão quản gia vội chạy trở lại xe, lấy xuống mấy miếng lương khô. Tôn Cơ đưa một miếng vào miệng nhai nát, sau đó mớm cho thằng bé. Mấy tên lính nhìn thấy vậy, vội đi tìm một cái bát lớn, lấy nước ngâm lương khô vào

trong bát, rồi bón cho người đàn bà.

Cô bé vẫn tỉnh táo, quỳ ở bên cạnh Tôn Cơ, vừa uống nước, vừa cắn từng miếng lớn lương khô, đôi mắt to tròn nhìn Tôn Cơ không chớp.

Tôn Cơ nhìn cô bé: “Cháu gái, cháu tên gì?”

“Cháu tên là Hoa!”

“Cha cháu đâu?”

“Cha đi làm cối đá cho người ta, trong nhà chỉ còn mấy mẹ con. Nghe nói có ôn dịch, mẹ không cho chúng cháu ra ngoài, còn dùng lửa sấy nhà. Ba mẹ con chúng cháu đang sống khoẻ mạnh, tự dưng có mấy vị quân gia kéo đến, nhốt luôn chúng cháu lại, còn đóng đinh bên ngoài. Cả nhà cháu không có cơm ăn, không có nước uống, mẹ và em trai đói khát quá nên đã lả đi. Ông ơi, nếu không có ông, thì chúng cháu đã bị thiêu sống trong nhà mất rồi!”

Tôn Cơ đưa tay xoa đầu cô bé: “Cháu gái, đừng khóc, đừng khóc, có ông ở đây, sẽ không sao hết!” Rồi quay sang hỏi tên lính cầm đầu. “Còn có bao nhiêu nhà bị niêm phong?”

“Bẩm tướng quốc đại nhân, đại vu chúc nói, thôn này phạm tội lớn, nên mới bị ôn thần trừng phạt, tất cả mọi nhà đều bị niêm phong!”

“Hoang đường!” Tôn Cơ nổi giận. “Các người mau đi kiểm tra khắp lượt, thả hết những người còn sống ra, lấy nước và thức ăn cho họ!”

Gã cầm đầu do dự: “Việc này...”

“Còn chần chờ gì nữa?” Lão quản gia quát. “Tướng quốc đại nhân bảo người đi thả người, còn không mau đi!”

“Tiểu nhân tuân lệnh!”

Tên cầm đầu vừa dứt lời, cả ba liền vội vàng chạy đi.

Trong thành Đế Khâu, Tôn Cơ vừa rời đi, lập tức có người đến báo cho Thái miếu lệnh. Thái miếu lệnh vội vã đến phủ thái sư, bẩm báo lại chuyện hai ông cháu Tôn Cơ, Tôn Tân lần lượt xuất thành.

Thái sư chau mày ngẫm nghĩ một lát, rồi chậm rãi nói: “Theo tính khí của Tôn Cơ, lúc này xuất thành, chắc chắn sẽ đến vùng ôn dịch!”

“Đến vùng ôn dịch, chẳng phải tự tìm cái chết hay sao?”

Thái sư đưa tay vuốt râu: “Như vậy cũng tốt! Nếu ông ta chết thực, cũng bớt đi một mối lo! Mấy ngày hôm nay có thấy đại vu chúc không?”

“Hạ quan vừa đến chỗ thượng tiên về.”

“Ông ta có nói khi nào có thể tiến ôn thần hay không?”

“Bẩm thái sư, thượng tiên đã lên đến thiên cung, yết kiến thiên đế. Thiên đế nói, người Vệ phải chịu trăm ngày ôn dịch, đợi ôn thần trừng phạt đủ rồi, sẽ tự quay về trời!”

“Một trăm ngày?” Thái sư sợ hãi. “Trừng phạt lâu như vậy, sẽ phải chết thêm bao nhiêu người đây? Hơn nữa, lỡ chúa thượng mất kiên nhẫn, sự việc há chẳng tồi tệ hơn ư?”

Thái miếu lệnh suy nghĩ một lát, rồi nói nhỏ: “Bẩm thái sư, thượng tiên nói, một khi ôn thần đã trừng phạt, chưa đủ trăm ngày sẽ không chịu thôi. Còn về việc sẽ chết bao nhiêu người, thượng tiên cũng đã nói, chỉ cần khoá

chặt các con đường, không cho mọi người đi lại, như vậy cũng giống như xích chặt hai chân của ôn thần, nhốt ngài ở hai thành Bình Dương và Sở Khâu, như vậy sẽ không xảy ra đại loạn. Hơn nữa, Tôn Cơ xúi giục chúa thượng không thờ thần cúng quỷ, mấy kẻ đó chết cũng là đáng!”

Thái sư cúi đầu trầm ngâm hồi lâu rồi gật gù nói: “Đã là như vậy, hãy làm theo lời ông ta!” Rồi chau mày nói. “Nhắc đến Tôn Cơ, ta chợt nhớ ra một chuyện, hai ông cháu họ đã xuất thành, tại sao lại không đi cùng một đường?”

“Điều này... hạ quan cũng không rõ!”

“Phải người theo dõi! Lần này cơ hội hiếm có, tuyệt đối không được để hai ông cháu họ làm hỏng đại sự!”

“Hạ quan đã hiểu!”

Sau khi Thái miếu lệnh cáo từ, thái sư ngồi ngẫm nghĩ một lát, sau đó sai đánh xe ngựa, đi thẳng vào cung khẩu kiến Thành Công. Nghe báo thái sư cầu kiến, Vệ Thành Công khác hẳn mọi ngày, không những ra tận cửa cung đón, mà còn dắt tay vào trong, miễn quỳ lạy, còn cho ông ta ngồi xuống trước.

Thái sư được sủng ái quá đâm ra lo sợ: “Chúa thượng trịnh trọng đến vậy, thần đệ thật không dám nhận!”

“Lần này ái khanh đến, chắc hẳn có chuyện muốn nói với quả nhân!”

“Thưa phải!” Thái sư vòng tay nói. “Khởi bẩm chúa thượng, vừa nãy thần đệ được tin, hôm qua tướng quốc đã xuất thành!”

“Xuất thành?” Vệ Thành Công mặt biến sắc. “Tại sao lại xuất thành vào

lúc này?”

“Nghe nói là đi Sở Khâu, Bình Dương thăm ôn thần!”

Vệ Thành Công giật bắn mình, đứng bật ngay dậy, quay sang nói với nội thần: “Đúng là lão già hồ đồ, mau, đuổi theo gọi về, nói quả nhân có việc gấp cần bàn!”

Nội thần đang định quay đi, thái sư liền xua tay ngăn cản, rồi quay sang nói với Vệ Thành Công: “Khởi bẩm chúa thượng, lão thần được biết tướng quốc xuất thành, nên đã phái người đi tìm!”

“Vậy thì tốt!” Vệ Thành Công thở phào nhẹ nhõm. “Có tin gì của tướng quốc, lập tức báo với quả nhân!”

“Lão thần tuân chỉ!”

Tiểu vu chúc dẫn mấy thầy cúng đi đến phủ thú thừa của thành Sở Khâu, tra hỏi một hồi, thấy mệnh lệnh của đại vu chúc được thực hiện nghiêm chỉnh nên rất hài lòng, khen ngợi vài câu, liền chuyển sang chuyện chính: “Lật tướng quân, nghe nói Tôn tướng quốc đã đến Sở Khâu, tại sao không thấy đâu?”

Lật Bình ngạc nhiên hỏi: “Ồ, tướng quốc đại nhân đã đến đây ư? Lật Bình chưa từng gặp mặt!”

Tiểu vu chúc kinh ngạc: “VẬY... Tôn Tân đâu?”

“Cũng chưa gặp!”

Tiểu vu chúc nhìn Lật Bình chăm chăm, biết ông ta không nói dối, thì

băn khoăn lăm băm: “Thật kỳ lạ. Hai ông cháu họ xuất thành, giờ chưa đến đây, vậy thì đi đâu?”

Lật Bình trầm ngâm một thoáng: “Xin hỏi thượng tiên, ông dám khẳng định tướng quốc đại nhân và Tôn tướng quân đến thành Sở Khâu?”

Tiểu vu chúc hỏi vặn lại: “Không đến đây thì họ xuất thành làm gì?”

Nghĩ cũng đúng, nước gặp đại nạn, người trong triều thực lòng quan tâm tới nỗi khổ của bách tính, cũng chỉ có tướng quốc. Lật Bình liền lớn giọng gọi: “Người đâu!”

Một tham tướng vội vàng chạy vào.

“Tìm kiếm tất cả các thôn xóm xung quanh, xem có thấy tướng quốc đại nhân và Tôn tướng quân không!”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Tham tướng vội dẫn người đi các thôn kiểm tra, quả nhiên gặp Tôn Cơ đang ở trong thôn Thạch Niên Tử. Những người còn sống sót đã được Tôn Cơ ra lệnh thả ra sân, quân lính theo lời Tôn Cơ, đang mang nước và thức ăn cho họ.

Tham tướng vô cùng kinh sợ, không kịp cả lạy chào, vội vàng đánh ngựa phi về thành Sở Khâu, bẩm báo lại toàn bộ tình hình.

Lật Bình, tiểu vu chúc nghe tin tướng quốc đã tháo niêm phong, liền vội vàng đến thôn Thạch Niên Tử, được biết Tôn Cơ đang cứu dân trong sân một nhà, liền lật đặt tìm đến. Tôn Cơ thấy Lật Bình, đang định đứng dậy đón thì đột nhiên hoa mắt chóng mặt, lão đảo suýt chút nữa ngã lăn xuống đất.

Lật Bình thấy vậy, vội chạy lại đỡ Tôn Cơ: “Tướng quốc đại nhân, tướng

quốc đại nhân, có sao không?”

Tôn Cơ trên trán lấm tấm mồ hôi, được Lật Bình dìu đến ngồi tựa vào một gốc cây: “Nước!”

Một người vội mang túi nước đến. Tôn Cơ uống liền mấy hớp, thở hắt mấy hơi rồi cười nói với Lật Bình: “Thân già này mấy ngày trước bị tiêu chảy, mới thành ra yếu ớt thế này!”

Lật Bình quỳ xuống đất khấu đầu nói: “Tướng quốc đại nhân đến Sở Khâu, mặt tướng vừa nảy mới hay tin, đã tiếp đón chậm trễ!”

Tôn Cơ chỉ vào những người dân trong sân: “Trong số những người dân này, có người bị bệnh, nhưng cũng có người còn khoẻ mạnh. Hành sự không phân biệt trắng đen, nhất loạt niêm phong, sao có thể như thế được?”

Lật Bình liếc nhìn tiểu vu chúc: “Bẩm tướng quốc đại nhân, mặt tướng cũng là bất đắc dĩ, phụng mệnh hành sự mà thôi!”

Tiểu vu chúc thấy Tôn Cơ liếc mắt nhìn mình, biết không còn chỗ trốn tránh, nên đành phải bước lên, vòng tay nói: “Tiểu tiên khấu kiến tướng quốc đại nhân!” Sau đó chỉ tay vào những người dân và những thanh niêm phong bị tháo ra, nói. “Tướng quốc đại nhân tự ý tháo dỡ niêm phong, phóng thích tội dân, là làm trái lệnh quân chủ! Tiểu tiên khuyên tướng quốc đại nhân, tuyệt đối không nên hành động tùy tiện, làm hại thanh danh một đời của đại nhân!”

Tôn Cơ đầu thềm đếm xỉa đến hăn, lại thở dốc mấy cái rồi trầm giọng nói: “Đều là bách tính, tội dân ở đâu ra? Người hãy quay về báo với đại vu chúc, bảo ông ta bẩm với thái sư, truyền lại lời bản tướng, trị ôn dịch kiêu

này, không những không đuổi được ôn thần, cho dù có đuổi được, cũng làm hại đến dân lành. Trong thiên hạ, quý nhất chính là tính mạng, nếu chỉ vì ích kỷ cá nhân mà coi thường nhân mạng, thực chẳng phải hành động của người có trí!”

Tôn Cơ nghĩa chính lời nghiêm, tiểu vu chúc cứng họng, há miệng mà không thốt được một lời phản bác, mặt đỏ đến tía tận tai: “Tướng quốc đại nhân, ông... ông hãy đợi đấy, tiểu tiên sẽ trở về bẩm báo với thượng tiên!”

Tiểu vu chúc quay phắt người, đi ra khỏi cổng, nhảy lên ngựa rồi lao thẳng về phía thành Đế Khâu.

Lật Bình nhìn Tôn Cơ đang thở hỗn hển, lo lắng hỏi: “Tướng quốc đại nhân, sức khoẻ là quan trọng, hay là hãy đến phủ mặt tướng nghỉ ngơi một đêm?”

Tôn Cơ xua tay nói: “Các người đi đi, lão hủ chỉ muốn ở lại trong thôn để trò chuyện cùng bách tính!”

Lật Bình vội nói: “Việc này... làm sao có thể?”

Tôn Cơ suy nghĩ một lát, rồi chậm rãi nói: “Lật tướng quân, bản tướng hỏi người, rốt cuộc đã có bao nhiêu người nhiễm dịch?”

Lật Bình trả lời: “Từ Bình Dương đến Sở Khâu, ôn thần hoành hành trong vòng trăm dặm. Theo mặt tướng được biết, tính đến nay đã có tám thôn bị niêm phong toàn bộ giống như thôn Thạch Niên Tử, tổng cộng một nghìn hai trăm hộ, ngoài ra còn hơn ba trăm hộ lẻ tẻ khác bị niêm phong. Người dân nghe nói, trong nhà có người mắc dịch sẽ phải niêm phong cổng cửa, nên nhà có người bệnh cũng không dám báo, nhà có người chết cũng chỉ âm thầm

chôn cất, đến khóc cũng không dám. Vì vậy, hiện giờ rốt cuộc có bao nhiêu người nhiễm dịch, số người chết là bao nhiêu, quả thực mặt tướng cũng không được rõ!”

Tôn Cơ chau tím đôi mày, hồi lâu sau mới thở dài sườn sượt: “Thiên hạ nghiêm trọng, nhưng nhân hạ còn đáng sợ hơn thiên hạ! Lần trước người Ngụy thăm sát toàn thành, bách tính Bình Dương đã chẳng còn lại bao nhiêu, lại thêm lần này, Sở Khâu cũng sắp trở thành thành trống. Trăm dặm nhân đình hưng vượng, dân cư trù phú, đã sắp thành chốn không người!”

Lật Bình cũng buồn bã nói: “Nhưng... ý chỉ của chúa thượng như vậy, biết làm sao được?”

Tôn Cơ lại thở dài: “Than ôi, chúa thượng sợ hãi ôn dịch mà thành ra hồ đồ mất rồi! Không có bách tính, thì còn đâu quốc gia? Không có quốc gia, thì lấy đâu xã tắc? Lật tướng quân...”

“Có mặt tướng!”

“Quốc gia đại loạn, mới biết trung thần! Hiện giờ chúa thượng hồ đồ, gian thần ngang ngược, tướng quân là quan phụ mẫu ở đất này, tuyệt đối không được rối loạn tình thần!”

Lật Bình khẩu đầu, khóc mà nói: “Mặt tướng biết tội! Thế nhưng... phải chống ôn dịch ra sao, quả thực mặt tướng không biết. Nếu tướng quốc đại nhân có cách, mặt tướng nguyện làm theo!”

“Nghe nói Mặc gia có cách hay chống ôn dịch, nếu như cự tử Mặc gia đến đây, chắc chắn có thể chống được dịch này! Ta đã phái Tôn Tân đi tìm. Tướng quân cũng hãy phái người thăm dò khắp nơi, đợi tin Tôn Tân! Nếu họ

tìm đến, trước tiên hãy dẫn họ đến thôn này! Đánh giặc phải bắt tướng giặc, chữa bệnh phải chữa tận gốc. Ôn dịch xuất phát từ đây, thì phải bắt đầu chữa từ đây!”

Lật Bình nói lớn: “Mặt tướng tuân lệnh!”

Tiểu vu chúc phi ngựa một mạch về thành Đế Khâu, bẩm báo lại toàn bộ chuyện xảy ra ở thôn Thạch Niên Tử, cuối cùng nói thêm một câu: “Tôn Cơ còn dặn tiểu nhân chuyển lời cho thái sư!”

Thái sư vội hỏi: “Ồ, ông ta nói gì?”

“Tôn Cơ nói, trị ôn dịch kiểu này, không những không đuổi được ôn thần, cho dù có đuổi được, cũng làm hại đến dân lành. Trong thiên hạ, quý nhất vẫn là tính mạng, nếu chỉ vì ích kỷ cá nhân mà coi thường nhân mạng, thực chẳng phải hành động của người có trí!”

Thái sư nghe vậy, yên lặng hồi lâu không lên tiếng.

Thái miếu lệnh vội nói xen vào: “Tôn Cơ là chó cùng rứt giậu, đại nhân chớ nghe lời xằng bậy của lão!”

Thái sư thở dài: “Người thì hiểu cái gì? Tôn Cơ nói những lời này, quả thực là người thấu suốt. Ông ta chỉ có một điều không thấu suốt, đó chính là, người không vì mình, trời tru đất diệt. Tôn Cơ bận rộn tối ngày, tuy không vì lợi, nhưng lại vì danh. Vì danh cũng vậy, vì lợi cũng vậy, chẳng phải đều là vì mình hay sao?”

“Thái sư nói chí phải!” Thái miếu lệnh phụ họa. “Lần trước người Ngụy đến đánh ta, họ Tôn đã anh dũng chiến đấu, danh tiếng lẫy lừng thiên hạ,

không ngờ lại là làm hại người Vệ, thành Bình Dương máu chảy thành sông, toàn thành bị thảm sát!”

Thái sử thở dài, quay sang hỏi tiểu vu chúc: “Lão tướng quốc có khỏe không?”

Tiểu vu chúc vội bước lên, nói nhỏ vài câu, cuối cùng nói thêm: “Nếu không phải Lật tướng quân kịp thời đến đỡ, ông ta đã ngã lăn xuống đất rồi!”

Lão thái sử nhướng mày, quay sang đại vu chúc: “Xin hỏi thượng tiên, xem triệu chứng này, phải chăng lão tướng quốc đã khiến ôn thần nổi giận?”

Đại vu chúc quay sang hỏi tiểu vu chúc: “Phải chăng trên trán lão tướng quốc đổ mồ hôi?”

Tiểu vu chúc đáp: “Đúng thế!”

“Tướng quốc thở hỗn hển?”

“Vâng!”

“Tướng quốc sắc mặt xanh xao, toàn thân run rẩy?”

“Đúng vậy!”

Đại vu chúc quay sang nói với thái sử: “Bẩm thái sử, Tôn tướng quốc tự tiện dỡ niêm phong, thả tội dân, đã đắc tội với ôn thần. Nhìn vào triệu chứng này, có lẽ là ôn thần đang trừng phạt ông ta!”

Thái sử trầm tư một lát, rồi căn dặn đại vu chúc: “Lão tướng quốc là viên ngọc quý của nước Vệ, không thể mất đi, làm phiền thượng tiên đi bẩm với ôn thần, xin ôn thần lưu tình, tha cho lão tướng quốc. Ta sẽ đi bẩm với chúa thượng!”

“Thái sư yên tâm, tiểu tiên sẽ đi cầu ôn thần!”

Thái sư dặn quản gia chuẩn bị xe ngựa vào cung. Thành Công vừa thấy ông ta đến, vội hỏi: “Đã có tin gì của Tôn ái khanh hay chưa?”

Thái sư rặn ra mấy giọt nước mắt, nói: “Bẩm chúa thượng, thần đệ đến cũng chính vì chuyện này!”

Thành Công thấy vậy, tim nảy lên một cái: “Ái khanh nói mau, Tôn ái khanh sao rồi?”

Thái sư thở dài: “Tôn tướng quốc thương dân như con, nhưng đã dối trên lừa dưới, không coi lệnh vua ra gì, đã cùng gia nhân đến thôn Thạch Niên Tử, bắt quân lính tháo dỡ niêm phong, thả tội dân của ôn thần ra. Việc này quả nhiên đã làm ôn thần nổi giận, ôn thần...” Rồi nói không nên lời, hai hàng nước mắt chảy xuống đầm đề.

Vệ Thành Công sững sờ, một hồi lâu sau mới nói: “Lão ái khanh muốn nói, Tôn ái khanh... đã mắc ôn dịch rồi ư?”

Thái sư rầu rĩ gật đầu.

Vệ Thành Công ngồi phịch xuống đất, lặng đi một hồi, mới quay sang nói với thái sư: “Lão ái khanh, có... có cách cứu không?”

“Thần đệ nhận được tin báo, đã lập tức đến gặp đại vu chúc, bảo ông ta lên trời khẩn cầu ôn thần, may ra có thể cứu được!”

Vệ Thành Công vội nói: “Mau, mau mời đại vu chúc!”

Một lát sau, đại vu chúc đã nhập cung khấu bái: “Tiểu tiên khấu kiến chúa thượng!”

“Thượng tiên miễn lễ!”

Đại vu chúc tạ ơn, đứng dậy rồi ngồi vào chỗ.

Vệ Thành Công vòng tay nói: “Tôn tướng quốc thương dân như con, đã vô tình đắc tội với ôn thần, nên bị ôn thần trừng phạt. Lúc này nghe thái sư nói, thượng tiên đã đi thỉnh cầu ôn thần, quả nhân muốn biết chỉ ý của ôn thần ra sao?”

“Khởi bẩm chúa thượng, lúc này tiểu tiên đã lên thiên cung, khấu kiến ôn thần. Ôn thần nói, tướng quốc đại nhân làm trái lệnh quân chủ, tự tiện đi vào vùng ôn thần cai quản, phóng thích tội dân, tức đã phạm vào tội chết!”

Vệ Thành Công kinh sợ: “Bên cạnh quả nhân không thể không có Tôn ái khanh! Thượng tiên hãy lên trời cầu xin ôn thần, bằng bất cứ giá nào cũng phải tha cho Tôn ái khanh!”

“Khởi bẩm chúa thượng, lúc này tiểu tiên cũng thỉnh cầu như vậy. Tiểu tiên đã nói hết nước hết cái, cuối cùng ôn thần cũng khai ân, nói là chỉ có duy nhất một cách, may ra có thể cứu được tướng quốc đại nhân!”

“Là cách gì, thượng tiên mau nói!”

“Ôn thần nói, chúa thượng phải trả lại tội dân của ôn thần lại cho ôn thần, xử tội nghiêm minh những tên lính đã tháo dỡ niêm phong, làm trái quân lệnh, để cảnh cáo mọi người!”

“Được, quả nhân chấp thuận!”

“Ôn thần còn nói, tướng quốc đại nhân đã lấy mất của ôn thần một bé trai và một bé gái, cần phải hiến tế trở lại!”

Vệ Thành Công ngẫm nghĩ một lát, rồi phẩy tay nói: “Được, được, tất cả

đều làm theo lời ôn thần! Quả nhân phiến thượng tiên đi một chuyến, nhanh chóng hiển tế, mau cứu Tôn ái khanh khỏi tay ôn thần!”

Đại vu chúc vòng tay nói: “Tiểu tiên tuân lệnh!”

Đại vu chúc phụng mệnh Vệ Công, dẫn theo tiểu vu chúc và hơn mười vu nữ, cùng với nội thần, Thái miếu lệnh, khua chiêng gõ trống, đốt lửa hun khói, đi thẳng về phía Sở Khâu. Nội thần tuyên chiếu thư của vua, Lật Bình tiếp chỉ, dẫn theo quân lính đến thôn Thạch Niên Tử.

Tôn Cơ đã quá thất tuần, vốn dĩ tuổi cao sức yếu, từ khi chống Ngụy đến nay, chưa được nghỉ ngơi ngày nào, mấy hôm trước còn bị tiêu chảy kéo dài, nay lại đi đến vùng ôn dịch, nhiễm phải ác khí khiến khí huyết tổn thương, lúc này đã không thể chịu đựng thêm được nữa, ngã xuống bất tỉnh nhân sự. Quản gia vội đỡ ông lên xe ngựa, đi lên đỉnh dốc cao ở phía nam thôn để tránh xa ác khí trong thôn.

Khi đám đại vu chúc đến nơi, Tôn Cơ đã chìm vào hôn mê, sắc mặt xanh xao nhợt nhạt.

Đại vu chúc vừa đến, lập tức lệnh cho binh lính lừa tất cả dân chúng vào lại trong nhà, niêm phong như cũ, rồi phái người gom thật nhiều củi khô, chất thành một đống lớn trên bãi đất trống trước thôn, lập đàn cúng tế trước đống củi, mang chị em A Hoa đi tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo trắng, trói chặt tay chân, đặt trên đỉnh đống củi. Hai đứa trẻ toàn thân run rẩy, khóc thất thanh.

Ba tên lính đã giúp Tôn Cơ thả người cũng bị trói lại, bắt quỳ phía trước đống củi. Phía sau họ là một hàng vu nữ, phía sau đám vu nữ là tiểu vu chúc,

phía sau tiểu vu chúc là đại vu chúc, phía sau đại vu chúc không xa là Lật Bình, nội thần và hơn trăm binh lính. Phía sau nữa là đỉnh dốc cao, cỗ xe của Tôn Cơ đang dừng trên đỉnh dốc.

Một lát sau, nhạc tể vang lên, đám vu nữ tay cầm đuốc, chân giậm nhịp, vừa hát vừa nhảy múa, chuẩn bị hiến tể ôn thần. Lật Bình đứng ngồi không yên, dường như đang sốt ruột chờ đợi gì đó.

Trên quãng đường lớn cách đó không xa, một quân úy và Tôn Tân đang cưỡi ngựa phi nhanh đến, theo sát phía sau là hơn mười người áo nâu, lưng đeo sọt, trong đó có Tuỳ Sào Tử, Cáo Tử, Tống Kiến.

Quân úy chỉ tay về thôn xóm không xa phía trước, nói với Tôn Tân: “Tôn tướng quân, phía trước chính là thôn Thạch Niễn Tử, nghe nói ôn dịch bắt đầu phát tác từ đó. Tướng quốc đại nhân nói, sẽ ở trong thôn đợi tướng quân!”

Tôn Tân sốt sắng muốn gặp Tôn Cơ, liền quay sang nói với Tuỳ Sào Tử: “Tuỳ Sào Tử tiên bối, văn bối xin đi trước!”

Tuỳ Sào Tử gật đầu, Tôn Tân dặn dò quân úy mấy câu, rồi thúc ngựa lao như vây về phía thôn Thạch Niễn Tử.

Ở đầu thôn, tiếng trống mỗi lúc một vang rền, đám vu nữ càng múa càng hăng.

Tôn Cơ nằm trong xe, sắc mặt xanh tím, hôn mê bất tỉnh. Quản gia đứng canh bên cạnh, đưa ánh mắt lo lắng nhìn về đàn tể phía dưới chân dốc, dường như đang hy vọng sau khi đại vu chúc cúng tế xong, tướng quốc đại nhân có thể tỉnh lại.

Một hồi trống gấp rút vọng lại, đầu Tôn Cơ khẽ nhúc nhích, ánh mắt hơi hé mở. Quản gia thấy vậy, vội vàng cúi xuống, mừng rỡ reo lên: “Chúa công, chúa công, người đã tỉnh rồi!”

Tôn Cơ cất giọng yếu ớt, ngắt quãng mà hỏi: “Tiếng... tiếng trống... ở đâu?”

“Bẩm chúa công, chúa thượng vì muốn cứu chúa công, nên đã hạ chỉ cho đại vu chúc cúng tế ôn thần. Hiện giờ đang thực hiện nghi lễ hiến tế!”

Tôn Cơ hỏi gấp gáp: “Hiến... tế? Hiến tế... thứ gì?”

Quản gia do dự một lát, rồi lắp bắp: “Là... là hai chị em A Hoa!”

“Hoang đường!” Tôn Cơ gắng gượng nhồm người dậy, quản gia vội vàng đỡ lấy ông. Tôn Cơ chỉ tay về phía đàn tế. “Mau, dìu ta... đến đó!”

Quản gia khóc mà nói: “Chúa công, chúa công đang thế này, tuyệt đối không được cử động!”

“Mau... mau bảo họ thả... hai chị em... ra...” Lời còn chưa nói dứt, Tôn Cơ đã ngoẹo đầu sang một bên, tắt thở.

Quản gia khóc lớn: “Chúa công... chúa công...”

Phía trước đàn tế, tiếng nhạc tế thành linh im bật, đám vu nữ tay cầm đuốc, dàn hàng phía trước đông củi.

Tiếng nhạc vừa dừng, tiếng kêu khóc của quản gia đột nhiên vọng lại rõ mồn một. Mọi người giật mình cả kinh, cùng ngoảnh lại nhìn. Lật Bình vội chạy đến trước xe, hỏi lớn: “Lão tướng quốc sao rồi?”

Lão quản gia khóc lóc: “Chúa công quy... quy tiên rồi!”

Lật Bình mắt trợn trừng, dường như không dám tin: “Làm sao... làm sao có thể như vậy được?”

Quản gia nói trong nước mắt: “Chúa công trước lúc lâm chung có trăng trời, muốn huỷ bỏ hiến tế, thả hai đứa trẻ ra!”

Lật Bình vội vàng quay lại, bước nhanh tới trước mặt đại vu chúc, đau đớn lên tiếng: “Tướng quốc đại nhân đã quy tiên rồi!”

Đại vu chúc nhắm nghiền hai mắt, đầu lắc lư títt mù, ngửa mặt lên trời lảm nhảm một tràng, không biết đang rì rầm những gì.

Lật Bình cao giọng nói lớn: “Tướng quốc trăng trời, huỷ bỏ hiến tế, thả hai đứa trẻ ra!”

Đại vu chúc dường như vẫn không nghe thấy, miệng vẫn lảm nhảm liên hồi, một lát sau, đột nhiên hú lên một tiếng, bắt đầu nhảy múa điên loạn giống như ma quỷ nhập hồn, vừa nhảy vừa nói: “Ta là ôn thần trên trời hạ phàm, các người còn không mau quỳ xuống?”

Tiểu vu chúc và đám vu nữ vừa nghe thấy vậy, vội vàng quỳ cả xuống. Nội thần và đám binh lính nhất thời sững lại, sau đó lần lượt quỳ xuống. Lật Bình do dự một lát, rồi cũng quỳ theo.

Đại vu chúc vừa nhảy múa điên cuồng, vừa nói lớn: “Các người nghe đây, tội nhân Tôn Cơ nhiều lần miệt thị bản thần, vi phạm lệnh cấm, bản thần mới phải bắt ông ta về hỏi tội. Từ ngày hôm nay, bất kể là ai to gan mạo phạm bản thần, làm trái lệnh cấm, ta sẽ khiến nước Vệ nghìn dặm gà chó không yên! Ha ha ha ha...”

Trong tiếng cười rú điên cuồng, đại vu chúc xoay títt một vòng, rồi ngã

gục xuống đất. Tiểu vu chúc vội vàng đứng dậy, chạy đến đỡ đại vu chúc. Đại vu chúc lơ đãng tỉnh lại, đưa ánh mắt ngạc nhiên nhìn mọi người: “Tại sao các người lại quỳ ở đây?”

Tiểu vu chúc bèn đáp: “Bẩm thượng tiên, lúc này ôn thần hạ phàm, chúng tôi quỳ xuống lễ bái!”

“Ồ!” Đại vu chúc mặt đầy kinh sợ. “Ôn thần hạ phàm ư? Ôn thần đã nói gì?”

Một vu nữ đáp: “Ôn thần nói đã bắt tướng quốc đại nhân về hỏi tội. Ôn thần còn nói, từ nay về sau ai dám làm trái lệnh cấm, sẽ khiến nước Vệ nghìn dặm gà chó không yên, xương trắng đầy đồng!”

Đại vu chúc giả bộ hoảng sợ: “Mau, mau tể ôn thần!”

Đám vu nữ đồng thanh vâng dạ, sau đó cầm đuốc ném rào rào vào đồng củi, ngọn lửa lập tức bùng lên, cộng thêm có gió đông nam, nên lửa nhanh chóng bốc lên dữ dội. Hai đứa trẻ khóc thét, gào lên lạc giọng kêu cứu. Đám binh lính đều không nỡ nhìn, vội quay mặt đi hướng khác.

Đúng vào lúc đó, một con ngựa lao vút đến như tên bay. Con ngựa hí lên một tiếng rền rĩ, phóng vút qua trước đồng củi. Vào lúc ngựa băng qua đồng củi, một thân người bỗng vọt lên không hết như tia chớp, hạ xuống trên đỉnh đồng củi cao hơn trượng. Mọi người còn chưa hiểu chuyện gì xảy ra, thì người này đã mỗi tay xách lấy một đứa trẻ, tung mình nhảy xuống đất nhẹ nhàng như chiếc lá rụng.

Sự việc xảy ra quá ư đột ngột và chóng vánh, chớp mắt đã kết thúc, tựa như có thần linh trợ giúp. Mọi người đều kinh ngạc đến ngây người, trợn mắt

há miệng, không ai nói được lời nào.

Đại vu chúc kinh hãi nhìn người mới đến, chính là Tôn Tân: “Tôn tướng quân?”

Tôn Tân không đếm xỉa đến lão ta, nhẹ nhàng đặt hai đứa trẻ đã chết ngất vì sợ hãi và sặc khói xuống đất, vừa dập những ngọn lửa bén trên quần áo chúng, vừa quát đám lính đứng đó không xa: “Mau mang nước lại đây!”

Đám lính cùng đưa mắt nhìn Lật Bình. Lật Bình trợn mắt quát: “Còn đứng đấy? Mau lấy nước!”

Một tên lính hấp tấp mang thùng nước đến, Tôn Tân vẩy nước lên mặt hai đứa trẻ. Hai đứa bị nước lạnh tấp vào mặt, lập tức tỉnh dậy. A Hoa đưa mắt nhìn quanh, không dám tin mình vẫn còn sống, hai chị em lại khóc toáng lên.

Đại vu chúc dường như cũng đã kịp định thần, hắng giọng liền mấy tiếng, mắt loé ra những tia lạnh lẽo, bước lên trước một bước, sầm mặt quát ré lên: “Tôn Tân to gan, bản tiên phụng chỉ ý của chúa thượng, kính trời thờ quỷ, cúng tế ôn thần, cứu giúp người Vê. Người dám phá hoại lễ tế, nghịch thiên phạm thượng, tội không thể tha! Người đâu, bắt lấy tội nhân Tôn Tân!”

Đám binh lính không ai phản ứng.

Đại vu chúc lại quát: “Còn không mau bắt lấy tội nhân Tôn Tân?”

Đám binh lính nhất loạt đưa mắt nhìn Lật Bình. Đại vu chúc cũng quay đầu lại, mắt nhìn chòng chọc vào Lật Bình, gằn giọng nói: “Lật tướng quân, ông muốn kháng chỉ ư?”

Lật Bình quay sang nhìn nội thần, nội thần khẽ thở dài, rồi gật đầu. Lật

Bình không còn cách nào khác, đành từ từ nhắm mắt lại, lệnh cho binh lính: “Bắt lấy Tôn Tân!”

Mấy tên lính bước lên, bắt lấy Tôn Tân và hai chị em A Hoa. A Hoa sợ hãi bám chặt lấy cổ Tôn Tân, còn đứa em trai thì khóc thét lên.

Đại vu chúc hừ mũi một tiếng, quát lớn: “Mau đem ba tội nhân này, cộng với ba tên lính, ném vào đồng lửa, hiến tế ôn thần!”

Nghe thấy ngay cả Tôn Tân cũng bị ném vào biển lửa, đám lính kinh hãi nhìn nhau, rồi lại ngoảnh nhìn Lật Bình.

Lật Bình từ từ quỳ xuống trước mặt đại vu chúc: “Mặt tướng khẩn cầu thượng tiên đại từ đại bi, tha cho Tôn tướng quân một lần!”

Đại vu chúc thở dài một tiếng, buông giọng chậm rãi: “Lật tướng quân, không phải tiểu tiên không khoan dung, mà là do Tôn Tân tự chuốc lấy tội! Tướng quân cũng đã thấy rồi, Tôn Tân thân là thú uý Đế Khâu, nhưng lại làm trái ý chỉ của chúa thượng, không đếm xỉa tới hàng vạn sinh linh nước Vệ, ngang nhiên mạo phạm ôn thần, tội không thể tha! Lật tướng quân, lời của ôn thần, hẳn ông cũng đã nghe thấy, lẽ nào ông thực sự muốn nước Vệ xác chất đầy đồng ư?”

Lật Bình từ từ ngẩng đầu lên, nhìn nội thần cầu cứu. Song nội thần không nhìn ông ta, mà quay đầu sang hướng khác. Lật Bình bước tới trước mặt Tôn Tân, nhìn thẳng vào Tôn Tân. Tôn Tân thần thái điềm tĩnh, khẽ đưa mắt cho Lật Bình, ra hiệu hãy tìm cách kéo dài thời gian. Lật Bình vừa nhìn đã hiểu, cố ý chậm chạp bước từng bước về phía đại vu chúc, từ từ quỳ xuống, tiếp tục cầu xin: “Lật Bình và cha của Tôn Tân là Tôn Thao tướng quân có nghĩa kết bái, Tôn Thao tướng quân tử nạn vì nước, cả dòng họ Tôn nay chỉ còn lại

một mình Tôn tướng quân. Nay Tôn Tân tội đã không thể dung tha, Lật Bình không dám cầu xin gì khác, chỉ muốn được dùng chén rượu nhạt đưa tiễn Tôn tướng quân, khẩn cầu thượng tiên ân chuẩn!”

Các tướng sĩ đều là thuộc hạ của Lật Bình, nên thấy Lật Bình nói đến nước này, đại vu chúc cũng không dám tuyệt tình từ chối, liếc mắt nhìn đồng lửa đang bốc cháy rừng rực, nghĩ rằng Tôn Tân cũng chẳng còn đường thoát, liền gật đầu nói: “Được! Lật tướng quân đã khẩn cầu như vậy, bản tiên sẽ dành cho một khắc!”

Lật Bình đa tạ, rồi quay sang lệnh cho quân lính: “Mau, mang rượu đến đây!”

Một tên quân uý dẫn theo hai tên lính chạy vụt đi, một lát sau, quả nhiên đã khiêng theo một hũ rượu cấp tập chạy về. Lật Bình rót đầy hai bát, một bát đưa cho Tôn Tân, một bát dành cho mình, nâng lên nói: “Tôn tướng quân, tại hạ xin đưa tiễn tướng quân!”

Nói xong, liền một hơi uống cạn.

Tôn Tân đưa mắt nhìn về một phía, xa xa đã thấy đám Tuỳ Sào Tử đang lao như bay đến gần, thì thổi phào một tiếng, một hơi uống cạn bát rượu, phong thái vô cùng hào sảng, rồi đập bát xuống đất vỡ tan tành.

Đại vu chúc bèn cao giọng hô lớn: “Đã đến giờ, mau ném tội nhân vào lửa, hiến tế ôn thần!”

Tướng sĩ lại nhìn Lật Bình.

Lật Bình bình tĩnh phát lệnh: “Làm theo lời thượng tiên, ném tội nhân vào lửa, hiến tế ôn thần!”

Lập tức có mười mấy binh lính bước ra, tiến lại gần Tôn Tân và ba tên lính bị trói, hai người xô đẩy Tôn Tân, hai người xách chị em A Hoa lên, mấy người còn lại lôi kéo ba tên lính, từng bước tiến về phía biển lửa.

Đồng củi đã bén cháy toàn bộ, lửa mượn thế gió, đang lúc hung hãn cực độ, đứng từ xa đã thấy từng đợt sóng lửa hùng hực táp lại bỏng rát. Đám lính đã áp sát đồng lửa, vừa nhắc Tôn Tân và mấy người kia lên, bỗng một giọng nói tràn đầy nội lực từ xa vọng đến: “Khoan đã!”

Đám lính vốn dĩ không hề muốn làm công việc thất đức hại người này, nên vừa nghe thấy tiếng gọi, lập tức dừng tay. Trong nháy mắt, Tuỳ Sào Tử mình mặc áo nâu, râu tóc bạc trắng đã phi thân lao tới, lập tức cướp lấy hai chị em A Hoa trong tay hai tên lính vẫn đứng ngây như phỗng. Bốn tên lính đang giữ Tôn Tân thấy vậy cũng tự bỏ tay ra, dạt sang hai bên.

Mọi người chưa kịp định thần, thì một đoàn gồm mười mấy người trang phục một màu nâu sồng đã lao tới như cơn lốc, đứng lại ngay gần bên cạnh Tuỳ Sào Tử, vừa hay mặt đối mặt với đám vu nữ trang phục trắng toát.

Hai đứa trẻ lại vừa thoát chết trong gang tấc, khiếp đảm cùng cực, ôm chặt lấy cổ Tuỳ Sào Tử.

Đại vu chúc kinh sợ lùi lại phía sau một bước: “Ông... ông là ai?”

Tuỳ Sào Tử trầm giọng đáp: “Tuỳ Sào Tử!”

Đại vu chúc đã kịp trấn tĩnh: “Ông chính là cự tử Mặc gia nước tiếng thiên hạ?”

Tuỳ Sào Tử giao hai chị em A Hoa cho Cáo Tử và Tống Kiến đứng bên cạnh, mắt nhìn thẳng vào đại vu chúc: “Chính là lão hủ!”

Đại vu chúc đảo mắt một cái, rồi vái dài một lễ: “Tiểu vu bái kiến cự tử. Tiểu vu phụng ý chỉ của Vệ Công, tiến hành hiến tế ôn thần tại đây, để cứu người nước Vệ, mong cự tử tác thành!”

Tuỳ Sào Tử đáp lễ: “Tuỳ Sào Tử đã thấy cả rồi. Tuỳ Sào Tử xin đại vu chúc hãy quay về bám lại với Vệ Công, nói rằng Tuỳ Sào Tử có giao tình sâu sắc với ôn thần, từ lâu đã là bạn tốt, về việc cúng tế, Tuỳ Sào Tử tình nguyện đảm đương!”

“Việc này...” Đại vu chúc chần chờ một lát, rồi đưa mắt nhìn nội thần.

Lần trước người Ngụy xâm phạm biên cương, chưa nói đến chuyện Mặc gia trợ giúp giữ thành, chỉ riêng việc tổ chức người Vệ chôn cất người chết, cứu giúp người bị thương, cũng đã có ơn lớn với nước Vệ, nội thần đương nhiên hiểu rõ sự tình. Lúc này nhìn thấy họ, nội thần biết rõ họ vì chuyện ôn thần mà đến, nên không giấu được vẻ vui mừng, liên tiếp gật đầu đồng ý. Đại vu chúc thấy Lật Bình và đám binh lính ai nấy đều mặt mày hớn hởi, nội thần cũng không đứng về phía mình, nên đành nói: “Cự tử đã nói như vậy, tiểu vu sẽ về bám lại với chúa thượng!”

Đại vu chúc quay người lại, nói với tiểu vu chúc và đám vu nữ: “Đi thôi!”

Tuỳ Sào Tử vòng tay nói: “Tuỳ Sào Tử xin tiễn đại vu chúc!”

Thấy đại vu chúc đã đi xa, Lật Bình vội vòng tay hành lễ với Tuỳ Sào Tử: “Vãn bối Lật Bình bái kiến cự tử!”

Tuỳ Sào Tử đáp lễ: “Tuỳ Sào Tử chào Lật tướng quân!”

“Xin hỏi cự tử, phải cúng tế ôn thần thế nào?”

“Tướng quân hãy mau làm hai việc. Một là tìm đá vôi, lưu huỳnh, cỏ

ngải, càng nhiều càng tốt. Hai là tập hợp dân chúng trong vùng ôn dịch lại, người nhiễm dịch tập trung một chỗ, người chưa lây nhiễm tập trung một chỗ!”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Tôn Tân vừa nãy nghe thấy Lật Bình nói “cả dòng họ Tôn nay chỉ còn một mình Tôn tướng quân” trong lòng đã sinh nghi, lúc này vội hỏi: “Lật tướng quân, ông nội ta đâu?”

Lật Bình chậm chạp quay người, chỉ tay về phía cỗ xe trên đỉnh dốc, bỏ mũ trụ xuống, nước mắt ròn ròn.

Tôn Tân hiểu ra mọi chuyện, lập tức chạy lao về phía cỗ xe, khóc lớn: “Ông ơi... ông!”

Dưới sự sắp xếp của Tuỳ Sào Tử và đệ tử Mặc gia, quân dân ở vùng bệnh dịch đồng lòng hợp sức chống lại ôn thần. Tất cả các thôn, khóm bốc nghi ngút, khắp vùng nhiễm dịch nồng mùi lưu huỳnh, cỏ ngải. Binh sĩ và những người dân chưa nhiễm ôn dịch chia nhau đi rải bột đá vôi khắp nơi, ngoài đường, trong sân, sau nhà, vườn ruộng, chỗ nào cũng trắng xoá, giống như trời vừa đổ tuyết.

Đầu thôn Thạch Niên Tử, trên khoảng đất trống mà hôm trước đại vu chúc lập đàn cúng tế ôn thần, lúc này bắc hai chiếc nồi cỡ lớn, trong hai nồi đều nấu đầy thảo dược, một nồi dành cho người nhiễm dịch uống, một nồi dành cho người bình thường. Các đệ tử Mặc gia múc thuốc chia cho mọi người, binh lính, dân chúng xếp thành hai hàng dài, đợi đến lượt mình lấy

thuốc. Tuỳ Sào Tử, Cáo Tử, Tống Kiến và mấy đệ tử áo nâu am hiểu y thuật, tay cầm kim bạc, nhanh nhẹn trích máu hoặc châm cứu cho những người bệnh nặng.

Chưa đến mười ngày, dịch bệnh đã được khống chế, người mắc bệnh giảm rõ rệt, ngoài những người thể chất quá hư nhược không đủ sức cầm cự, phần lớn người bệnh đều được cứu sống. Vệ Thành Công nhận được tin báo, vui mừng khôn xiết, phái nội thần mở ngân khố chuyển ba trăm lượng vàng cùng một lượng lớn lương thực, vải vóc ban tặng. Tuỳ Sào Tử nhờ Lật Bình mang toàn bộ số tiền của đó giúp đỡ những người bị nạn.

Tôn Tân làm theo lời lão quản gia, mai táng Tôn Cơ trên đỉnh dốc phía nam thôn Thạch Niên Tử. Vào xế chiều ngày thứ mười, Tôn Tân mang theo rất nhiều đồ cúng, bày trước mộ Tôn Cơ.

Tôn Tân quỳ xuống, lạy liên mấy lạy, nghẹn ngào nhìn tấm bia đá, nói: “Ông nội, Tân Nhi đến báo cho ông một tin vui, ôn thần đã đi rồi, ôn thần đã bị tiền bối Tuỳ Sào Tử đuổi đi rồi! Ông nội... ông đã có thể yên nghỉ!” Nói đoạn, lại lạy thêm vài lạy.

Tuỳ Sào Tử chậm rãi bước lại gần, đứng sau lưng Tôn Tân, nhìn vào bia mộ của Tôn Cơ, khẽ thở dài: “Than ôi, nếu lão hủ đến sớm hơn nửa ngày, đã có thể cứu được Tôn tướng quốc!”

“Xin tiền bối đừng tự trách mình, ông nội nếu biết đã cứu được nhiều người như vậy, hẳn sẽ rất vui mừng!”

Tuỳ Sào Tử nhìn tấm bia mộ hồi lâu, lại thở dài sườn sượt: “Chỉ e ông nội của tướng quân chưa chắc đã thấy vui!”

Tôn Tân ngoái nhìn Tuỳ Sào Tử: “Xin hỏi tiền bối, ôn dịch đã hết, tại sao ông nội lại không vui?”

“Ôn dịch tuy đã rút đi, nhưng mầm bệnh vẫn còn đó, lão tướng quốc sao có thể vui nổi?”

“Mầm bệnh?” Tôn Tân ngẩn người, nhìn thẳng vào Tuỳ Sào Tử mà hỏi. “Ôn dịch vẫn còn mầm bệnh ư?”

Tuỳ Sào Tử ngẩng đầu, ánh mắt dõi về phía xa xăm: “Đúng thế, có quả tất có nhân, vạn vật đều có căn nguyên!”

Tôn Tân trầm tư một chốc, rồi ngẩng đầu lên hỏi: “Xin hỏi tiền bối, mầm bệnh nằm ở đâu?”

“Chiến loạn!”

“Vậy, mầm mống của chiến loạn nằm ở đâu?”

“Lợi hại!”

“Mầm mống của lợi hại?”

“Tư dục!”

Tôn Tân lại trầm ngâm suy nghĩ, một lúc sau, dường như đã ngộ ra điều gì, liền ngẩng đầu nói: “Ý tiền bối muốn nói, nếu muốn trừ tận gốc ôn dịch, cần phải trừ bỏ chiến tranh; muốn trừ bỏ chiến tranh, cần phải loại trừ lợi hại; muốn loại trừ lợi hại, phải tiêu trừ tư dục?”

Tuỳ Sào Tử gật đầu.

Tôn Tân lại suy nghĩ một lát, rồi hỏi tiếp: “Xin hỏi tiền bối, làm thế nào mới có thể tiêu trừ tư dục?”

“Thiên hạ kiêm ái!”

“VẬY... phải làm thế nào mới khiến thiên hạ kiêm ái?”

Tuỳ Sào Tử thu ánh mắt lại, chậm rãi xoay người sang, nhìn thẳng vào Tôn Tân, một hồi lâu, mới than rằng: “Điều mà tướng quân hỏi, cũng chính là điều Tuỳ Sào Tử cả đời tìm kiếm!”

Tôn Tân quay đầu lại, đưa mắt nhìn đắm đắm vào tấm bia trên mộ ông nội.

Ngày hôm sau, trong sân nhà A Hoa, Tuỳ Sào Tử ngồi trên ghế đầu, cậu em trai của A Hoa ngồi trên gối Tuỳ Sào Tử, mở đôi mắt tròn xoe nhìn ông chăm chú.

A Hoa bưng một bát nước đặt lên bàn đá bên cạnh: “Ông ơi, mời ông uống nước.”

Tuỳ Sào Tử mỉm cười, bưng bát nước lên, uống một ngụm, rồi cúi đầu nhìn cậu bé, hỏi: “Ồ, lúc này ta kể đến đâu rồi nhỉ?”

Cậu bé vội nói: “Ông vừa kể đến đoạn con sói xám muốn ăn thịt chú dê con, dê con co cẳng chạy, nhưng lại bị sói xám chặn đường. Sói xám há miệng định cắn vào cổ dê con, bỗng nhiên phía trước có một con nhím bò đến...”

Tuỳ Sào Tử mỉm cười, gật gù: “Đúng rồi, ta đang kể đến đoạn đó!” Rồi lại uống thêm một ngụm nước, đang định kể tiếp, bỗng ngoài cổng có tiếng bước chân vọng lại. Cáo Tử, Tống Kiến, Tôn Tân ba người cùng đi đến, song lạ là ở chỗ Tôn Tân khoác theo tay nải trên vai.

Cáo Tử bước lên trước một bước, vòng tay vái mà nói: “Khởi bẩm cự tử, Tôn tướng quân có việc đến tìm.”

Tuỳ Sào Tử đưa mắt nhìn Tôn Tân.

Tôn Tân đặt tay nải xuống, đi đến trước mặt Tuỳ Sào Tử, quỳ xuống khấu đầu sát đất: “Cự tử ở trên, xin hãy nhận của Tôn Tân một lạy!”

“Cớ sao Tôn tướng quân phải hành đại lễ nhường vậy?”

“Khởi bẩm cự tử, văn bối quyết chí theo hầu cự tử, cầu học đạo kiêm ái, mong cự tử thu nhận!”

Tuỳ Sào Tử mỉm cười: “Nước Vệ là nơi giàu có trong thiên hạ, hiện tướng quân đã làm tới chức thú úy thành Đế Khâu, tiền đồ rộng mở, tại sao lại muốn vứt bỏ vinh hoa phú quý, theo lão già vô dụng này phiêu bạt khắp đông tây?”

Tôn Tân lại khấu lạy: “Văn bối ngu muội, chỉ thấy khổ nạn trong thiên hạ, mà không hề nhìn thấy tiền đồ phú quý. Cự tử một lòng vì khổ nạn của thiên hạ, văn bối vô cùng kính phục, thành tâm muốn được cùng bên tẩu suốt quãng đời còn lại!”

Tuỳ Sào Tử khẽ gật đầu: “Tướng quân có thể thấy được khổ nạn của thiên hạ, đủ thấy tướng quân có lòng từ bi. Có điều khổ nạn của thiên hạ, chỉ dựa vào lòng từ bi sẽ không thể loại trừ, đây cũng chính là lý do khiến đệ tử Mặc gia mỗi người đều có sở trường, tinh thông trăm nghề. Xin hỏi Tôn tướng quân có sở trường gì?”

Tôn Tân ngẩn người, sắc mặt bỗng đỏ bừng: “Văn bối tư chất ngu muội, không có sở trường gì cả!”

“VẬY, CÓ SỞ THÍCH GÌ?”

Tôn Tân ngẫm nghĩ một lát, rồi ngẩng đầu nói: “VĂN BỐI TỪ NHỎ ĐÃ LUYỆN CUNG KIẾM ĐẠO THƯƠNG, ĐAM Mê BÍNH PHÁP CHIẾN TRẬN, THỜI THIẾU NIÊN CŨNG ĐÃ TỪNG CÓ HOÀI BÃO, MUỐN CẢ ĐỜI CHUYÊN TÂM RÈN TẬP BÍNH PHÁP.”

Tuỳ Sào Tử thuận miệng hỏi: “BÍNH PHÁP CHỈ DÙNG TRONG CHIẾN TRANH, CHIẾN TRANH LÀ CỘI NGUỒN CỦA KHỔ NẠN, KHÔNG PHẢI LÀ ĐẠO KIÊM ÁI. TƯỚNG QUÂN ĐÃ CÓ Ý TÌM ĐẠO KIÊM ÁI, NHƯNG TRONG LÒNG LẠI KHÔNG DỨT BỎ ĐƯỢC THUẬT DỤNG BÍNH, ĐIỀU NÀY CHẴNG PHẢI LÀ TỰ MÂU THUẤN Ứ?”

“VĂN BỐI HỌC TẬP BÍNH PHÁP, TUYỆT ĐỐI KHÔNG PHẢI ĐỂ GÂY CHIẾN, MÀ ĐỂ NGỪNG CHIẾN!”

“Ồ!” Tuỳ Sào Tử trong lòng chấn động. “ĐÂY GỌI LÀ LẤY CHIẾN NGỪNG CHIẾN, LẤY ĐỘC TRỊ ĐỘC, ĐÓ CHÍNH LÀ CÁI ĐẠO CỦA VÔ HỌC! VẬY TƯỚNG QUÂN HÃY NÓI XEM, TƯỚNG QUÂN SẼ LÀM CÁCH NÀO ĐỂ LẤY CHIẾN NGỪNG CHIẾN?”

Tôn Tân suy nghĩ một lát rồi đáp: “HỒ BẢO DÙ HUNG DỮ, NHƯNG KHÔNG THỂ BẮT ĐƯỢC NHÍM. RÀO GIẬU CHUÔNG DÊ NẾU KÍN KẼ, LANG SÓI SẼ KHÔNG CÓ CƠ HỘI TẤN CÔNG!”

“Ồ!” Tuỳ Sào Tử lại gật đầu, cất lời khen ngợi. “ĐÂY GỌI LÀ KHÔNG ĐÁNH MÀ NGƯỜI CHỊU KHUẤT, TÔN TƯỚNG QUÂN KHÔNG HỒ DANH LÀ HẬU DUỆ CỦA TÔN VŨ TỬ.” Rồi chợt đổi giọng. “ĐÁNG TIẾC LÃO HỦ KHÔNG GIỎI BÍNH THUẬT, KHÔNG THỂ THU NHẬN TƯỚNG QUÂN LÀM ĐỆ TỬ.”

Tôn Tân lại khẩu đầu, khẩn cầu: “CỰ TỬ...”

Cáo Tử cũng quỳ xuống: “CỰ TỬ, XIN CỰ TỬ HÃY THU NHẬN TÔN TƯỚNG QUÂN. ĐỆ TỬ NGUYỆN DẠY TÔN TƯỚNG QUÂN THUẬT PHÒNG THỦ. VỚI TÀI TRÍ CỦA TÔN TƯỚNG

quân, tương lai chắc chắn sẽ vượt qua đệ tử.”

Tuỳ Sào Tử khẽ thở dài, đưa mắt nhìn Cáo Tử: “Cáo Tử, giỏi thuật phòng thủ có thể giúp một thành thoát khỏi tai hoạ nhất thời, đó vốn chỉ là thuật bắt đả dĩ, há có thể là cái đạo vĩnh cửu?” Trầm ngâm một lát, rồi quay sang nói với Tôn Tân. “Tôn tướng quân, ta thấy tướng quân dòng dõi chính nghĩa, có lòng từ bi, có tâm tế thế, nên giới thiệu cho tướng quân đến một nơi. Theo căn khí của tướng quân, hoặc giả có thể tu học thành tựu.”

Tôn Tân bái lạy: “Tôn Tân nguyện nghe cự tử chỉ bảo.”

“Tướng quân hãy đến khe Quỷ Cốc trong núi Vân Mộng, bái Quỷ Cốc tiên sinh làm thầy. Quỷ Cốc tiên sinh là người đặc đạo, học vấn trong thiên hạ không gì không biết. Tướng quân nếu có thể cầu tiên sinh làm thầy, chắc chắn có thể thành tựu nghiệp lớn.”

“Vãn bối đa tạ cự tử chỉ bảo!”

Tôn Tân bái biệt Tuỳ Sào Tử, lại đến phần mộ Tôn Cơ từ biệt ông nội, đang định lên đường thì thấy Tuỳ Sào Tử dẫn theo Cáo Tử, Tống Kiến đến đưa tiễn.

Mấy người cùng đi một đoạn đường, rồi Tôn Tân quay người, vòng tay vái sâu một lễ: “Tiền bối hãy dừng bước, vãn bối xin từ biệt tại đây!”

“Tôn tướng quân, Tuỳ Sào Tử còn có một câu muốn dặn dò!”

“Xin tiền bối chỉ bảo!”

Tuỳ Sào Tử chậm rãi lấy ra một túi gấm từ trong tay áo: “Sau khi vào Quỷ Cốc, nếu gặp phải chuyện không như ý, tướng quân hãy mở túi gấm này ra!”

Tôn Tân đưa hai tay nhận lấy túi gấm, cất vào tay áo, rồi quỳ xuống khấu lạy: “Vãn bối đa tạ cự tử!”

Tuỳ Sào Tử mỉm cười nói: “Tôn tướng quân, tướng quân có thể đi rồi!”

Tôn Tân lạy xong, đứng lên, lại quay sang vòng tay từ biệt Cáo Tử, Tống Kiến, sau đó quay người cất bước lên đường. Ba người Tuỳ Sào Tử đứng trên đỉnh dốc, nhìn theo bóng Tôn Tân xa dần, đến khi chỉ còn là một chấm đen nhỏ xíu.

Tống Kiến băn khoăn hỏi: “Tiên sinh đã quyến luyến Tôn Tân đến vậy, tại sao không thu nhận làm đệ tử, mà lại tiến cử tới Quỷ Cốc?”

Tuỳ Sào Tử khẽ thở dài: “Không phải ta không muốn thu nhận Tôn Tân. Quả thực Tôn Tân bản tính thuần hậu, rất có huệ căn, là nhân tài tu đạo trời sinh, ta không phải người thích hợp để làm thầy!”

Tống Kiến đột nhiên tỉnh ngộ: “Đệ tử hiểu rồi!”

Tuỳ Sào Tử quay sang hỏi: “Ồ, con hiểu chuyện gì?”

“Quỷ Cốc tiên sinh không xem trọng khổ nạn trong thiên hạ, song lại xem trọng nhân tài tu đạo. Nếu như nhìn thấy đạo khí nhường này, Quỷ Cốc tiên sinh ắt sẽ vui mừng thu nhận. Nếu Tôn Tân được Quỷ Cốc tiên sinh chỉ dạy, sẽ trở thành nhân tài trong thiên hạ. Dựa theo tính cách của Tôn Tân, nếu như thành tựu, chắc chắn sẽ có lợi cho thiên hạ!”

Tuỳ Sào Tử đưa mắt nhìn Tống Kiến, không nói lời nào, chỉ thở dài một tiếng rồi quay người bước đi.

Núi Vân Mộng nằm ở đất Triều Ca, nơi tiếp giáp giữa ba nước Ngụy,

Triệu, Vệ, phía tây liền với núi Vương Ốc, phía bắc giáp với núi Đại Hình. Nơi đây núi cao rừng thẳm, dân cư vốn dĩ thưa thớt. Từ sau khi nhà Ân Thương diệt vong, nơi đây hầu như không một bóng người, vì vậy ba nước Ngụy, Triệu, Vệ không nước nào đặt quan xếp sứ ở đây, khiến vùng núi Vân Mộng trở thành vùng đất hoang sơ không người ở.

Tôn Tân từ biệt Tuý Sào Tử, đi qua địa giới Bình Dương rồi tiến thẳng về phía tây, chưa đến hai ngày đã đến được cửa Túc Tư ở cổ trấn Hà Khâu. Từ nơi đây đi đò qua Hà Thủy, chính là địa giới Triều Ca. Chỉ cần vượt qua sông Kỳ Thủy, sẽ đến núi Vân Mộng.

Núi Vân Mộng đã ở ngay trước mắt, vì vậy Tôn Tân không vội vã, mà nhân nhá dạo bước trên những con phố cổ xưa ở cửa Túc Tư.

Nghe nói ba trăm năm trước, vào thời Chu Định Vương, nước Hà Thủy dâng lụt, đã vỡ bờ tại đây, sau đó bắt đầu đổi dòng, chảy qua cửa Bạch Mã đến Đốn Khâu, sau đó chảy về phía bắc, hợp dòng với sông Chương Thủy, đến Chương Vũ rồi đổ ra biển.

Cửa Túc Tư là cửa sông lớn nhất của sông Hà Thủy trong vòng một trăm dặm quanh đây, cũng là bến đò trọng yếu nối liền giữa ba nước Ngụy, Triệu, Vệ, khách buôn lên bắc xuống nam qua lại như mắc cửi, vào thời cực thịnh, có khoảng hơn một vạn người sinh sống tại đây, chỉ riêng tiền thuế quan đã là một khoản thu lớn. Nơi này vốn thuộc nước Vệ, vì bị hai nước Ngụy, Triệu chèn ép, nên người Vệ đã vứt bỏ từ hơn trăm năm trước. Sau khi người Vệ rời đi, nơi đây nhanh chóng trở thành vùng đất tranh giành giữa Triệu và Ngụy. Thời Ngụy Vũ Hầu, Triệu, Ngụy liên tiếp ba lần xung đột tại đây, tử thương tới hơn vạn người. Mãi đến khi tướng Ngụy là Ngô Khởi xuất binh,

cửa Túc Tư mới trở thành vùng đất của người Ngụy.

Cửa Túc Tư cứ vào ngày năm hàng tháng lại họp chợ, một tháng ba lần, mười lăm là phiên chợ lớn, mồng năm và hai lăm là phiên chợ nhỏ. Hiện giờ đã quá hè, chính là lúc nông nhàn, hôm nay lại đúng ngày mười lăm, nên người dân trong vòng trăm dặm vuông đều đến đây họp chợ. Trên phố người đi kẻ lại tấp nập, tiếng người ồn ào, tiếng rao bán mặc cả không ngớt bên tai.

Đây là lần đầu tiên Tôn Tân đến đây, lập tức bị hấp dẫn bởi sự náo nhiệt của vùng cổ trấn, hai mắt mở to, nhìn ngắm những sạp hàng, nhà cửa, quán xá ở hai bên phố với vẻ hiếu kỳ.

Trên một đài cao, có ba gã trai tráng đang ngồi chơi nhàn, ánh mắt không ngừng sục sạo trong dòng người đông đúc. Trong đó, một kẻ đã để mắt tới Tôn Tân, mình mặc trang phục nước Vệ, mặt mũi có vẻ ngơ ngác, bèn vội hích hai đồng bọn, dấu mỏ về phía Tôn Tân. Hai gã này hiểu ý, chỉ gật đầu rồi lập tức linh xuống, lẫn vào đám đông.

Đoạn đường phía trước còn đông đúc hơn nữa. Hai gã trai chen đến trước mặt Tôn Tân, một trái một phải, kẹp Tôn Tân vào giữa, kẻ kéo người đẩy, kẻ chèn người ép. Tôn Tân cũng không để ý, hai mắt vẫn mãi mê nhìn ngược nhìn xuôi. Gã phát hiện ra Tôn Tân đầu tiên bám sát ngay sau lưng chàng, một tay nhanh như chớp thò vào trong tay nải, mò được một túi vải nặng trĩu. Gã lui lại mấy bước, rồi huýt sáo thật vang. Hai gã kia biết đồng bọn đã thành công, lập tức tản đi.

Tôn Tân vẫn không hay biết chuyện gì đã xảy ra. Đến khi đi qua quãng phố đông, Tôn Tân mới thở phào một tiếng, ngược mắt nhìn lên, thấy bên đò đã ở ngay trước mặt. Tôn Tân tinh thần phấn chấn, rảo bước đi nhanh về phía

bến đò. Đến nơi, hỏi ra mới biết con đò mới vừa đi khỏi, phải đợi nửa canh giờ nữa mới có chuyến tiếp theo.

Tôn Tân đứng bên bờ sông, mắt nhìn đắm đắm vào dòng nước Hà Thủy, một lát sau, lại quay trở về phố đông. Thấy bên đường có một quán ăn, Tôn Tân cũng đã cảm thấy đói bụng, nên đi vào trong quán, tìm một bàn gần cửa sổ, ngồi xuống, gọi hai đĩa đồ nhắm, một đĩa thịt bò và một vò rượu, vừa ăn uống vừa ngắm cảnh tấp nập trên phố.

Tôn Tân vừa ngồi xuống chưa được một khắc, từ ngoài cửa lại đi vào một người thanh niên đầu sùm sụp nón lá, ngoái đầu liếc ra bên ngoài một cái rồi mới bước vào trong quán, ngồi xuống bàn phía trước mặt Tôn Tân, kéo vành nón sụp xuống thêm chút nữa, gần như che khuất cả đôi mắt, lúc này mới gọi tiểu nhị: “Tiểu nhị, cho hai cân thịt bò, hai đĩa thức ăn và một vò rượu lâu năm.”

Tiểu nhị đáp “có ngay”, rồi lập tức đi chuẩn bị rượu thịt. Do đã quá trưa, không phải giờ ăn cơm, nên trong quán chẳng còn ai khác. Người này liếc mắt nhìn Tôn Tân, vừa hay bắt gặp ánh mắt Tôn Tân nhìn sang. Tôn Tân mỉm cười, gật đầu. Người này không phản ứng gì, chỉ quay mặt đi, mắt nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ.

Một lát sau, tiểu nhị cũng mang rượu thịt lên cho người đó. Sau khi bày xong đồ ăn, tiểu nhị quay người đi, vô tình va phải nón lá, khiến chiếc nón rơi luôn xuống đất. Tiểu nhị vội vã nhặt lên, khom người xin lỗi: “Xin lỗi khách quan!” Người này lờ mắt nhìn tiểu nhị, nhưng không nói gì, chỉ đội lại nón lên đầu, cứ như vẫn đang ngồi dưới nắng. Tiểu nhị lấy làm lạ, nhưng cũng không nói gì, quay người đi luôn.

Người này, chính là Bàng Quyên.

Bàng Quyên chạy khỏi An Ấp, đến đất Hàn trốn tránh một thời gian. Nhân lúc Hà Tây đại chiến, người Ngụy không còn rảnh rang để tâm đến chuyện khác, nên đã thay tên đổi họ, âm thầm đến Đại Lương tìm kiếm thúc phụ Bàng Thanh. Bàng Quyên dựa theo những điều cha từng kể khi còn sống, tìm kiếm nhiều ngày ở Đại Lương, song mọi người đều nói không biết người này. Bàng Quyên đang lúc sốt ruột lo lắng, thì gặp được một ông già biết rõ sự tình, nói rằng Bàng Thanh mười mấy năm về trước đã dắt díu cả nhà bỏ đi, nghe nói là chuyển về cửa Túc Tư. Bàng Quyên hay tin mừng rỡ, lập tức rời khỏi Đại Lương, nhanh chóng tìm đến cửa Túc Tư, song đã tìm kiếm tất cả mọi quán xá, mà không thấy có một ai mang họ Bàng. Bàng Quyên trong lòng rầu rĩ, vắt óc suy nghĩ mà không biết phải đi về đâu. Nhìn thấy bến đò, Bàng Quyên bỗng nảy ra một ý, muốn vượt qua Hà Thủy, đi đến nước Triệu, tạm thời ẩn náu tại đó, tìm kiếm cơ hội phục thù. Nhưng khi đến nơi, cũng giống như Tôn Tân, đò vừa đi mất. Và tương tự, cũng quay trở lại, cũng nhìn thấy quán ăn, liền vào gọi rượu thịt, vừa ăn vừa đợi đò.

Thấy rượu thịt đã dọn lên, Bàng Quyên nâng vò rượu, rót đầy một bát, cầm đũa gắp một miếng thịt bỏ cho vào miệng, rồi bưng bát rượu lên uống một hơi cạn sạch.

Tôn Tân, Bàng Quyên đều tự nhiên ăn uống, không ai trò chuyện với ai. Một lát sau, Tôn Tân đã ăn no, bèn gọi tiểu nhị: “Tiểu nhị, tính tiền!”

Tiểu nhị hô “đến ngay”, sau đó cầm ra một thẻ tre, đưa tới trước mặt Tôn Tân, tươi cười mà nói: “Mời khách quan xem, đây là thức ăn đã gọi, tổng cộng năm đồng tiền bố!”

Tôn Tân chẳng buồn nhìn, chỉ nói “Được!”, sau đó với lấy tay nải, thò tay vào tìm. Sờ lần một lúc, Tôn Tân bỗng giật nảy mình, vội đặt cả tay nải lên mặt bàn, dỡ tung ra tìm kiếm. Bên trong, ngoài mấy bộ quần áo thay đổi, không còn lấy một đồng xu.

Tôn Tân kinh hãi, lại vội vã sờ lần khắp người và trong tay áo, nhưng vẫn không tìm được đồng nào. Tôn Tân sững sờ, ngồi ngây tại chỗ, vò đầu bứt tóc, dường như đang cố nhớ xem đã xảy ra chuyện gì.

Nụ cười trên khuôn mặt tiểu nhị từ từ biến mất, thấy Tôn Tân không có tiền trả, liền chồm miệng về phía quầy gọi lớn: “Ông chủ, mau đến đây!”

Chủ quán cảm thấy có chuyện bất thường, lập tức hăm hăm bước tới. Tiểu nhị chỉ tay vào Tôn Tân, nói: “Ông chủ, người này hình như định ăn quýt!”

Ông chủ vung tay tát tiểu nhị một cú thẳng cánh: “Ngu xuẩn, đúng là mắt chó không biết nhìn người. Vị tráng sĩ này mà giống kẻ ăn quýt ư? Nhìn người ta áo mũ lịch sự nhường kia, chẳng nhẽ không trả nổi tiền cơm?”

Tôn Tân sắc mặt càng thêm bối rối: “Tại hạ... tại hạ vốn dĩ có mang theo tiền, sáng nay rõ ràng vẫn còn hai mươi lượng vàng trong túi...”

Ông chủ lừ mắt lờm tiểu nhị: “Đã nghe thấy chưa? Trong túi sáng nay có những hai mươi lượng vàng! Tên ngu xuẩn kia, người đã bao giờ nhìn thấy hai mươi lượng vàng chưa?” Nói xong quay sang nhìn Tôn Tân, giọng đầy nhạo báng. “Ha ha ha, này khách quan, có muốn nói khoác thì cũng phải nói cho lớn một chút chứ, hai mươi lượng vàng thì ít quá, chí ít cũng phải là năm mươi lượng!”

Tôn Tân càng nghe càng luống cuống chân tay: “Tại hạ... tại hạ... quả thực...”

Ông chủ càng miệng lưỡi chua ngoa, lắc lư người mà nói: “Nhìn bộ dạng lịch sự nho nhã thế kia, dù tại hạ là người lịch duyệt già đời, mà suýt chút nữa cũng bị qua mắt! Được rồi, khách quan không có tiền cũng không sao! Tiểu nhị, khách quan nợ tổng cộng bao nhiêu tiền?”

“Tổng cộng là năm đồng tiền bố!”

“Năm đồng bố?” Ông chủ khề đảo con người. “Khách quan, thế này nhé, chúng ta trao đổi, một đồng bố là một cái đập đầu, người chỉ cần đập đầu trước ta năm cái, coi như không ai nợ ai!”

Ông chủ nói xong, tiện tay kéo một chiếc ghế lại, phất áo ngồi luôn xuống đó, như chuẩn bị nhận lễ.

Tôn Tân chưa bao giờ phải chịu nổi ô nhục nhường này, mặt đỏ như gấc, đưa tay chỉ mặt ông chủ: “Ông... ông... chỉ có năm đồng bố thôi, tại sao lại ức hiếp người ta đến thế?”

Ông chủ cười ha hả: “Ha ha ha, chỉ có năm đồng bố? Ta ức hiếp người? Ta mở quán ăn, người đến ăn quýt, lại còn nói ta ức hiếp người? Ta nói cho người biết, ông người ngày ngày mở hàng làm ăn ở đây, người đến kẻ đi đều là khách qua đường, có hạng người nào chưa từng gặp. Đập đầu đi, đập một cái gọi một tiếng ông nội, rồi đợi ông đây đáp lời, mới được đập tiếp. Nếu không, có đập đầu cũng không được tính!”

Tôn Tân chỉ vào tay nải trên bàn, nói: “Tay nải này, cộng với số quần áo bên trong, tạm đổi lấy năm đồng bố, thế nào?”

Chủ quán liếc nhìn tay nải mở toang đặt trên bàn, lại người nhặt: “Người coi ta là quân nhặt rác ư!”

Tôn Tân sốt ruột tháo luôn thanh kiếm đeo ngang hông ra, đặt lên bàn, lạnh lùng nói: “Thanh kiếm này chí ít cũng đáng giá mười lượng vàng, tạm đổi lấy năm đồng bố, thế nào?”

Chủ quán càng lên mặt làm già, lắc lư cái đầu mà nói: “Ông đây làm ăn buôn bán, cần kiếm làm gì?”

Tôn Tân giận dữ: “Vậy ông cần gì?”

Ông chủ lại lắc lư thân người, nhếch mép cười: “Ta à? Không giấu gì người, cả đời ta phục vụ người khác, cả đời gọi người khác bằng ông, nay chẳng cần gì cả, chỉ muốn nghe thử được gọi một tiếng ông nghe nó ra sao! Đừng nói là cái tay nải kia, đừng nói là thanh kiếm gỉ của người, cho dù người có lột toàn bộ đồ trên người xuống, ông đây cũng chẳng thêm! Đối với phường ăn không uống quýt như người, ông đây chỉ có một cách: hoặc là trả năm đồng bố, hoặc là đập đầu năm cái, người chọn đi!”

Tôn Tân đứng lặng người, mặt lúc đỏ lúc tái, đang khi luống cuống không biết phải làm gì, bỗng một đĩnh vàng sáng loá bay vèo tới, rơi đánh “cạch” lên mặt bàn của Tôn Tân, không chệch một ly. Thỏi vàng nảy lên, lăn xuống nền nhà, lại nảy lộp cộp mấy cái nữa mới chịu nằm yên.

Chủ quán giật mình kinh ngạc, quay đầu lại nhìn, lập tức chạm phải ánh mắt sắc lạnh của Bàn Quyên. Bàn Quyên gằn giọng nói: “Ông chủ, xem đĩnh vàng này có đáng giá năm đồng bố hay không?”

Chủ quán biết gặp phải người rắn mặt, vội vã đáp liền: “Đủ! Đủ! Đủ!”

“Nếu như đủ, tạm đổi lấy năm đồng bố, trả tiền cơm cho vị tráng sĩ đây!”

Chủ quán vốn trong lòng khiếp nhược, giờ lại gặp phải kẻ đáng gờm, đành phải cố rặn ra bộ mặt tươi cười, đơn đả: “Cha chả, ông lớn đây quả thực là người hào hiệp!” Rồi quay sang đánh giọng quát tiểu nhị. “Còn không mau nhặt lấy năm đồng bố ông lớn kia trả giúp!”

Tiểu nhị cúi người định nhặt, nhưng Bàng Quyên lập tức đưa tay chặn lại, từ từ đứng dậy, đi đến trước đỉnh vàng, kéo sụp nón xuống: “Này ông chủ, đây là năm đồng bố lớn, tiểu nhị thân phận thấp hèn, làm sao nhặt nổi?”

Chủ quán thấy Bàng Quyên mặt mày dữ tợn, thì liên tục khom lưng mà nói: “Ông lớn nói đúng, để tại hạ nhặt! Để tại hạ nhặt!”

Chủ quán cúi xuống nhặt, song ngón tay vừa chạm vào đỉnh vàng, đã bị Bàng Quyên đưa chân giẫm chặt. Bàng Quyên hừ mũi một tiếng, cười nhạt mà nói: “Này ông chủ, những kẻ điêu ngoa quá quắt, tại hạ đã gặp không ít, nhưng đều giả đến mức như người, thực là lần đầu tiên nhìn thấy! Chỉ vì vón vện năm đồng bố mà người tìm đủ cách lằng nhục tráng sĩ đây. Giờ nhìn thấy vàng, lẽ nào người nghĩ cứ nhặt lấy là xong chuyện?”

Lời vừa nói dứt, Bàng Quyên ngấm ngầm vận lực xuống chân, giậm mạnh xuống. Chủ quán đau đến nghiến răng trèo trẹo, nhưng không dám kêu, chỉ ngửa mặt lên gương cười nịnh nọt mà nói: “Ông lớn nói phải lắm, tại hạ sẽ hành lễ tạ lỗi với tráng sĩ đây!”

Bàng Quyên nói lỏng bàn chân, chủ quán lập tức rút ngón tay ra, đưa lên miệng thổi phù phù mấy cái, rồi vội vã đi đến trước mặt Tôn Tân, đang định khom lưng hành lễ, lại nghe thấy giọng nói lạnh lùng của Bàng Quyên: “Tạ lỗi mà như thế ư?”

Chủ quán hoang mang hỏi: “Ông lớn ơi, ông... ông muốn tại hạ phải tạ lỗi thế nào?”

“Chẳng phải người chỉ chăm chăm nghĩ đến năm cái đập đầu ư? Vậy thì hãy đập đầu năm cái luôn đi! Theo như cách mà người nói lúc nãy, đập đầu trước vị tráng sĩ này một cái, thì gọi một tiếng ông nội. Nếu như ông lớn kia không tính toán với người, đập đầu xong năm cái, chuyện hôm nay coi như xong!”

Chủ quán đứng ngây ra tại chỗ, đang cuống quýt nghĩ cách ứng phó, thì Bàng Quyên đã vung năm đấm nện đánh rầm xuống mặt bàn: “Chẳng phải lúc nãy người vừa nói cả đời phải gọi người khác là ông ư? Giờ gọi thêm vài tiếng cũng không chịu ư?”

Chủ quán giật bắn mình, lắp bắp: “Tôi đập đầu! Tôi đập!”

Chủ quán đi tới trước mặt Tôn Tân, đang định quỳ xuống thì Tôn Tân đã đưa tay ngăn lại: “Ông chủ, hãy nhớ phải làm người cho hậu đạo, năm cái đập đầu, ta không cần đâu!”

Chủ quán còn chưa kịp lên tiếng, Bàng Quyên đã nói: “Tráng sĩ xin hãy cứ ngồi xuống! Hôm nay, năm cái đập đầu, hễ muốn đập cũng phải đập, không muốn đập cũng phải đập!” Rồi quay sang chủ quán. “Đã nghe thấy chưa? Người làm nhục tráng sĩ đây đến mức ấy, mà tráng sĩ lại lấy đức báo oán, nói tốt cho người! Nể mặt tráng sĩ đây, ta sẽ giảm cho người còn bốn cái đập đầu!”

Chủ quán run bắn, vội quỳ xuống khấu đầu: “Tráng sĩ, lúc nãy tiểu nhân có mắt như mù, đã đắc tội với tráng sĩ, xin được hành lễ tạ lỗi!” Song không

đợi Tôn Tân lên tiếng, đã đứng ngay dậy, phúi bụi trên đầu gối, rồi mặt mũi sa sầm đi về phía quây.

Tiểu nhị bám theo sau, vừa đi được mấy bước thì chủ quán đã ngoảnh lại quát lớn: “Mày chạy rồi đi đâu thế? Còn không nhặt năm đồng bố lên?”

Tiểu nhị khựng lại, vội quay người nhặt lấy đỉnh vàng, khép nép đi về phía quây.

Đúng lúc này, đầu bếp từ trong sau nhà đi ra: “Ông chủ, hết muối rồi!”

Chủ quán một tay giật lấy đỉnh vàng tiểu nhị vừa đưa, một tay lần lấy hai xu tiền đồng từ trong tay áo, ném cho tiểu nhị: “Đi mua muối!”

Tiểu nhị “dạ” một tiếng, cun cút chạy đi. Thấy tiểu nhị đã ra khỏi cửa, Bàng Quyên mới quay sang mỉm cười với Tôn Tân: “Nhân huynh, có thể đi rồi!”

Nói xong liền quay trở lại bàn mình, tiếp tục bưng bát rượu lên uống.

Tôn Tân đứng dậy, vòng tay vái Bàng Quyên một vái dài: “Ân công ở trên, xin nhận của Tôn Tân nước Vệ một lễ!”

Bàng Quyên vội đứng dậy, vái đáp lễ: “Chỉ là chút tiền mọn, Tôn huynh bất tất phải gọi là ân công.”

Tôn Tân lại vái mà nói: “Một chút tiền nhỏ, đáng giá trăm vàng. Nghĩa cử của ân huynh, Tôn Tân mãi mãi không quên! Xin hỏi tôn tính đại danh của ân huynh?”

Bàng Quyên suy nghĩ một thoáng rồi đáp: “Tại hạ họ Long tên Thuỷ, là người Đại Lương!” Rồi cười hào sảng. “Tôn huynh chớ mở miệng là gọi ân huynh, lời này nghe thật đáng thẹn!”

Tôn Tân cũng cười: “Vậ thì... tại hạ sẽ gọi là Long huynh. Chuyện ngày hôm nay, nếu không có Long huynh giúp đỡ, quả thực tại hạ chẳng biết phải làm sao!”

Bàng Quyên lại cười lớn: “Tôn huynh, từ nay về sau đừng nhắc đến chuyện này nữa! Nếu như Tôn huynh chưa vội đi, chúng ta hãy cùng uống một bát rượu, được chẳng?” Bàng Quyên nhường Tôn Tân ngồi xuống trước, rồi đi sang bàn Tôn Tân để lấy bát đĩa, mang trở về bàn, rót đầy một bát đưa cho Tôn Tân, tiện tay rót luôn vào bát của mình, nâng bát lên nói: “Tôn huynh, mời!”

Tôn Tân cũng nâng bát lên: “Đa tạ Long huynh!”

Hai người cùng vui vẻ uống rượu.

Tiểu nhị đi đến hàng muối, mua một túi muối nhỏ rồi vội vàng quay về quán. Đến bên cây cầu gỗ nhỏ, thấy có một đám đông đang xúm xít đọc tờ cáo thị dán trên tường, tiểu nhị hiếm khi được ra ngoài, lại thấy còn sớm, trong quán cũng không đông khách, nên len vào đám đông xem thử. Tiểu nhị đọc liền mấy tờ, rất là phùng giết người cướp của, không có gì đặc biệt. Đang định bỏ đi, tiểu nhị bỗng liếc thấy phía trên hình như còn có một bức vẽ. Lòng hiếu kỳ nổi lên, tiểu nhị liền tiến lại gần xem cho kỹ, vừa nhìn đã giật nảy mình, vì người trong bức vẽ giống hệt người đội nón trong quán. Vội nhờ người đọc giúp mấy dòng chữ phía dưới, biết được người này tên gọi Bàng Quyên, là khâm phạm bỏ trốn đã giết liền mấy mạng, nếu ai báo tin sẽ được trọng thưởng năm lượng vàng.

Tiểu nhị tim đập thành thịch, nhớ lại vẻ hung hãn của Bàng Quyên khi

này, thì đoán chắc chắn là người này. Tiểu nhị định chạy đi báo quan lĩnh thưởng, nhưng lại sợ không may nhìn nhầm, không những không nhận được tiền thưởng, không chừng còn mất mạng như chơi. Băn khoăn một lát, tiểu nhị quyết định quay về nói lại với chủ quán, xem ông ta xử trí thế nào.

Tiểu nhị hấp tấp chạy về, đưa muối cho chủ quán, rồi ghé tai thì thầm một hồi. Chủ quán liếc nhìn Bàn Quyên, Tôn Tân, thấy hai người vẫn đang uống rượu, nên để tiểu nhị trông quán, còn mình đích thân chạy đến đầu cầu đọc cáo thị, chắc chắn mười mười người kia đích thị là Bàn Quyên. Nghĩ lại nổi ô nhục khi này, chủ quán nhếch mép cười nhạt, rồi chạy thẳng tới quan phủ.

Chưa đầy một khắc, chủ quán đã cùng hai mươi mấy tên lính rầm rập chạy về, dẫn đầu là một tên quân úy. Chủ quán vừa chạy vừa chỉ đường.

Khi bọn họ đến nơi, Bàn Quyên, Tôn Tân đã uống hết sạch vò rượu lâu năm. Tôn Tân vừa cười nói với Bàn Quyên, vừa gói ghém lại tay nải đã mở tung ra khi này.

Chủ quán đứng chặn trước cửa, tay chỉ vào Bàn Quyên, nói lớn: “Quan gia hãy xem, chính là tên đội nón kia!”

Quân úy mở bức chân dung cầm trong tay ra xem, rồi lại ngẩng nhìn Bàn Quyên, song chỉ thấy nón lá sùm sụp, không nhìn rõ mặt, bèn quát lớn: “Tên kia, bỏ nón xuống!”

Bàn Quyên lạnh lùng liếc xéo quân úy, rồi quay đầu sang tiếp tục nhìn Tôn Tân đang gói ghém hành lý. Quân úy chưa từng gặp người nào ngang ngược như vậy, lại quát lớn: “Các anh em, bắt lấy hắn!”

Bàng Quyên đặt tay lên chuôi kiếm, ánh mắt đầy vẻ khinh thường. Đám lính thấy trong tay đối phương có kiếm, lập tức rút vũ khí lăm lăm, nhưng chẳng ai dám xông lên.

Tôn Tân giật nảy mình, nhìn Bàng Quyên hỏi: “Long huynh... chuyện gì thế?”

Đám lính từ từ bao vây lại gần.

Bàng Quyên cười nhạt, rồi nhanh như chớp rút thanh bảo kiếm ra khỏi vỏ, vòng tay về phía Tôn Tân: “Tôn huynh, mau đi trước, chuyện này không liên quan đến huynh!”

Tôn Tân không nói một lời, lập tức rút kiếm: “Long huynh có chuyện, Tôn Tân há có thể ngồi nhìn? Đi, chúng ta cùng xông ra!”

Bàng Quyên vung bảo kiếm, hét lớn một tiếng, xông thẳng ra cửa chính. Đám lính vốn một phường giá áo túi cơm, hống hách đã quen, nay gặp Bàng Quyên khí thế hùng hổ, giọng quát như sấm, nên chẳng kẻ nào dám tiếp chiêu, vội vàng lùi liên mấy bước. Chủ quán sợ hãi, đang định bỏ chạy, thì Bàng Quyên đã vọt lên nhanh như ánh chớp, chụp được hãn ngay tại cửa chính, tiện tay đưa một kiếm cửa ngang yết hầu. Đám lính thấy Bàng Quyên giết người ngay giữa phố, ai nấy thất kinh, vội dạt cả ra.

Tôn Tân cũng vung kiếm xông ra, hai người vai kề vai lao ra ngoài phố, rồi lưng dựa lưng, đâm chém vùn vụt. Đám lính vốn dĩ đã không phải là đối thủ của hai người, lại do không chuẩn bị trước, chẳng ai mang theo cung tên, nên chẳng tên nào dám xông lại gần, chỉ dám bao vây hai người từ phía xa. Chưa đến một khắc, trong đám đã có vài kẻ ngã gục dưới kiếm của Bàng Quyên. Tôn Tân múa kiếm tít mù, chém gãy liên mấy mũi thương. Những kẻ

mất thương sợ đến tái mét mặt mày, vội lùi cả lại.

Bàng Quyên thấy có khoảng trống, liền hô lớn, hai người bèn nhất tề xông lên, mở ra một con đường máu, chạy ngoặt vào một ngõ nhỏ. Đám lính không dám lại gần, nhưng cũng không dám không đuổi theo, vừa đuổi vừa hò hét ầm ĩ, song vẫn giữ một khoảng cách khá xa. Chạy được một đoạn, hai người cùng tung người nhảy vọt lên tường, phóng lên mái nhà. Khi đám lính hè nhau đuổi tới nơi, đã không thấy bóng dáng họ đâu nữa.

Đã xảy ra chuyện ầm ĩ, hai người không dám trở lại bến đò, chỉ có thể chạy theo đường mòn, bỏ trốn vào một cánh rừng. Đi một mạch hơn hai mươi dặm, hai người mới dừng bước nghỉ chân, ngồi tựa vào gốc cây thở phì phò.

Thở một lúc, Bàng Quyên đưa mắt nhìn Tôn Tân, vòng tay cất giọng cảm phục: “Thường có câu, chân nhân không lộ tướng. Tại hạ vốn cứ nghĩ Tôn huynh là kẻ sĩ nho nhã, không ngờ lại mang công phu tuyệt diệu trong mình!”

Tôn Tân cũng vòng tay đáp lễ: “Long huynh quá khen. Nói thực, võ công của Long huynh còn vượt xa Tân, Tân thực lòng thán phục!”

“Hay lắm!” Bàng Quyên cười lớn. “Không nói chuyện này nữa. Hôm nay thật thú vị. Đầu tiên là tại hạ giúp Tôn huynh hả giận, sau đó Tôn huynh lại giúp tại hạ giải vây, coi như chúng ta có duyên gặp mặt, không ai nợ ai!”

“Long huynh nói sai rồi!” Tôn Tân lắc đầu nói. “Không có Tôn Tân, với võ công của Long huynh, việc thoát thân cũng dễ như trở bàn tay. Còn nếu không có Long huynh, cho dù Tôn Tân có ba đầu sáu tay, cũng khó thoát khỏi cảnh trở trêu, ớn năm đồng bố, Tôn Tân suốt đời không dám quên, sao có thể nói không ai nợ ai được?”

Bàng Quyên ngăn người, thở dài một tiếng rồi gật đầu: “Người thuần hậu trong thiên hạ, không ai hơn được Tôn huynh!” Nói đoạn, lấy ra một đỉnh vàng, đưa cho Tôn Tân. “Tôn huynh hãy cầm lấy, tại hạ xin cáo từ!”

Tôn Tân sững lại, rồi vội đẩy trả vàng cho Bàng Quyên: “Long huynh, việc này sao có thể được?”

Bàng Quyên đẩy lại, bật cười mà nói: “Sao lại không được? Tiền nong chẳng qua cũng chỉ như bãi phân chó, song ở bên ngoài, không có bãi phân chó này thì không được! Tại hạ chỉ muốn nhắc nhở Tôn huynh một câu, sau này phải cẩn thận một chút, dù sao thiên hạ ngày nay, người tốt thì ít mà kẻ xấu lại nhiều!”

Tôn Tân chưa bao giờ gặp người nào hào hiệp đến vậy, tay nhận lấy vàng, trong lòng cảm động: “Long huynh...”

Bàng Quyên lại cười sảng khoái: “Nhìn kìa, đại trượng phu hành sự, sao cứ như đàn bà thế? Hãy hào sảng lên nào, hai chúng ta tụ tán có duyên, giờ xin từ biệt!” Nói đoạn, liền vòng tay cáo từ.

Tôn Tân xúc động, cũng vòng tay hỏi: “Dám hỏi Long huynh, định đi về đâu?”

Bàng Quyên ngăn người: “Việc này... Tôn huynh còn có chuyện gì chẳng?”

“Tại hạ không hề có ý gì khác, chỉ là tại hạ cảm thấy, Long huynh dường như còn có điều gì phiền muộn?”

Bàng Quyên trầm ngâm chốc lát, rồi gật đầu nói: “Tôn huynh nếu đã nhận ra, tại hạ cũng không giấu nữa. Thực ra, tại hạ không phải họ Long,

cũng không phải người Đại Lương. Tại hạ họ Bàng tên Quyên, nhà ở An Ấp, gần đây đã kết oan gia với gian tặc Trần Chấn!”

“Gian tặc Trần Chấn?” Tôn Tân kinh ngạc. “Người mà Bàng huynh vừa nhắc đến, phải chăng là thượng đại phu nước Ngụy Trần Chấn?”

“Chính là tên gian tặc đó!” Bàng Quyên nghiêng răng kèn kẹt. “Gian tặc này nham hiểm độc ác, ghen ghét hiền tài, hãm hại trung lương, khiến Đại Ngụy ta phải chịu mỗi nhục Hà Tây, hẳn chính là đại gian thần của nước Ngụy. Đây là việc nước, tạm chưa nói tới. Mấy tháng trước, tên cầu tặc này đã cầu kết với Công Tôn Uởng nước Tần, ra sức xúi bẩy chúa thượng xưng vương. Nghe nói gia phụ từng là thợ may của Chu thất, biết may vương phục, tên cầu tặc này đã phái người tìm đến nhà tại hạ. Gia phụ lấy lý do không hợp với vương chế, kiên quyết không nghe. Tên cầu tặc này then quá hoá giận, đã bắt nhốt gia phụ, ép gia phụ may vương phục. Tại hạ đi cứu gia phụ, hẳn lại ngầm mai phục, hãm hại tại hạ. May mà có người bạn La Văn xả thân cứu giúp, tại hạ mới thoát được kiếp nạn! Tên cầu tặc này vẫn chưa chịu buông tha, lại vu cho tại hạ tội giết người, lệnh cho quan phủ truy nã khắp nơi, quyết trừ cho được hậu hoạn!”

“Nghe Bàng huynh kể, Trần Chấn quả thực đáng hận! Dám hỏi Bàng huynh, bước tiếp theo định làm gì?”

Bàng Quyên thở dài: “Tại hạ vốn định từ đây qua sông sang nước Triệu, không ngờ gặp phải chuyện này. Lúc này tại hạ đã nghĩ kỹ, cứ lần trốn mãi cũng chẳng phải cách hay! Hơn nữa, gia phụ vẫn nằm trong tay gian tặc, sống chết chưa biết ra sao. Vì nước vì nhà, vì trung vì hiếu, tại hạ phải quay lại An Ấp! Không trừ gian tặc, nước Ngụy sẽ nguy. Lần này tại hạ trở về, nhất định

phải trừ khử cầu tặc Trần Chân!”

Tôn Tân gật đầu nói: “Trừ khử gian tặc là chuyện nhỏ, cứu lệnh tôn đại nhân mới là cấp bách. Bàng huynh nếu không chê, Tân nguyện cùng trở về, giúp huynh một tay!”

Bàng Quyên nắm chặt hai tay Tôn Tân: “Tôn huynh...”

**Quyết phục thù, Trần Chấn mưu vét tiền của
Phá gian kế, Bàng Quyên mưu giúp Bạch thiếu gia**

Hà Tây thất thế, Ngụy Huệ Vương chốc lát mất trắng bảy trăm dặm đất và hơn tám vạn võ binh, tinh thần lập tức suy sụp, không còn giữ được chế độ hai ngày một tiểu triều, mười ngày một đại triều như trước, mà liền một mạch mười mấy ngày không lên triều. Tất cả mọi việc lớn bé trong triều đều đẩy cho viên đại thần được Huệ Vương tin tưởng, chính là đại tư đồ Chu Uy.

Tuy nhiên, sau nửa tháng cuốn cờ im tĩnh, Ngụy Huệ Vương lại đột ngột lên triều, liên tiếp xuống mấy đạo chiếu thư, một là tước bỏ tước thượng khanh và đại tông bá của Trần Chấn, giáng xuống làm thượng đại phu; hai là tước bỏ chức thượng tướng quân của công tử Ngang, thu hồi binh phù, nhưng vì có công tập kích quân Tần, tiêu diệt hàng vạn quân địch, nên tấn phong làm An Quốc Quân, thực ấp năm nghìn hộ; ba là phong cho thú thừa Âm Tấn là Trương Mãnh làm thủ tướng Tây Hà, thay Long Giả đảm đương việc phòng ngự người Tần ở Hà Thủy, ải Hàm Cốc, Âm Tấn...; bốn là bãi bỏ chức phó tướng của Long Giả, đồng ý cho giải giáp về quê làm ruộng. Còn về người lập mưu trong vụ tập kích quân Tần là Công Tôn Diễn thì không hề nhắc tới.

Một loạt quyết định của Ngụy Huệ Vương khiến toàn bộ triều đình ngỡ ngàng, cũng khiến Trần Chấn một phen hú vía. Mặc dù nói chức thượng đại phu kém tướng quốc một bậc, nhưng với tình hình hiện nay, việc giữ được chức vị này cũng chẳng phải chuyện dễ dàng, Trần Chấn cũng không phải là người không hiểu lẽ tiến thoái.

Đã vắt kiệt toàn bộ tâm lực, đi qua một quãng đường vòng lớn, đến cuối cùng mới phát hiện chẳng qua là đang xoay tròn tại chỗ, từ điểm xuất phát lại quay trở về xuất phát điểm, Trần Chấn suy nghĩ khổ sở, quyết chí làm lại từ đầu. Suy đi tính lại, Trần Chấn quyết định trước tiên phải dốc toàn lực vào lầu Nguyên Hanh. Thời thế loạn lạc, Trần Chấn vốn dạn dày thế đạo hiểu rõ sức mạnh của đồng tiền. Lầu Nguyên Hanh là nguồn tiền bất tận của Trần Chấn, chỉ cần có tiền, mọi việc tiếp theo cũng sẽ trở nên dễ dàng. Ngôi tướng quốc còn một ngày bỏ trống, Trần Chấn vẫn còn một ngày hy vọng.

Với Trần Chấn, đời này kiếp này, mặc dù không mơ tưởng được làm quân chủ, nhưng chức tướng quốc hoàn toàn không phải nằm mơ, mà vẫn có khả năng với tới.

Sau khi bãi triều, Trần Chấn lập tức trở về phủ thay quần áo, sau đó cùng với Thích Quang đi theo con đường bí mật trong hậu hoa viên, vòng vèo một hồi thì tới lầu Nguyên Hanh, tiến thẳng vào mật thất.

Có người đã đợi sẵn ở đó, thấy hai người đến, lập tức mang trà lại.

Thích Quang dặn dò: “Truyền ông chủ Lâm, bảo mang toàn bộ sổ sách tháng này, lập tức đến đây!”

Một lát sau, ông chủ Lâm đã vội vã lên lầu, báo kiến Trần Chấn, hai tay trình lên một xấp sổ sách dày cộp. Trần Chấn ngồi trước án, nhấp một ngụm

trà, rồi đưa tay cầm lấy, xem kỹ từng hàng. Thích Quang nghiêm chỉnh đứng hầu bên cạnh, ông chủ Lâm quỳ mọp dưới đất, dập đầu chống hông, đến thờ cũng không dám thờ mạnh.

Trần Chấn lật giở soàn soạt, xem kỹ từ đầu đến cuối, rồi ném đánh roạt cuốn sổ xuống bàn, ngẩng phắt đầu lừ mắt nhìn Thích Quang: “Tất cả chỗ này đều là sổ ghi chi tiết, tại sao không có con sổ tổng?”

Thích Quang cầm cuốn sổ lên, tiện tay ném cho ông chủ Lâm, nghiêm giọng trách mắng: “Còn không mau cho chúa công con sổ tổng cộng?”

Ông chủ Lâm run rẩy lí nhí: “Hồi bẩm chúa công, ngày mai mới tròn tháng, nên tiểu nhân chưa kịp tính toán.”

Thích Quang liếc thấy bên cạnh vừa hay có một bàn tính, liền bước tới cầm lấy, đưa cho ông chủ Lâm: “Hãy tính ngay tại đây, chân tay nhanh nhẹn lên, đừng để chúa công phải đợi lâu!”

Ông chủ Lâm vội lật cuốn sổ từ đầu đến cuối, bàn tay múa lách cách trên bàn tính một thôi một hồi, rồi dập đầu nói: “Khởi bẩm chúa công, trừ đi các khoản phải chi trả, tháng này kiếm được tổng cộng ba trăm năm mươi bảy lượng vàng.”

Trần Chấn ngẩng đầu lên, hít vào một hơi thật sâu, rồi từ từ thở ra. Thích Quang phẩy tay về phía ông chủ Lâm, ông ta biết ý liền đứng dậy, từ từ lui ra.

Trần Chấn bưng chén trà lên, nhấp một ngụm nhỏ, rồi quay sang nói với Thích Quang: “Bạch gia còn có thứ gì đáng giá?”

Thích Quang nói nhỏ: “Bẩm chúa công, phủ chính, hoa viên và mười mấy dãy nhà đều đã bán sạch, bây giờ chỉ còn lại một khu nhà nhỏ, nằm ở

phía ngoài đại viện của Bạch gia, là nơi quản gia giữ lại để dưỡng lão, hiện giờ hai vợ chồng cũng đã chuyển tới đó, ba người chen chúc một chỗ, cũng khá là ấm cúng. Nghe nói cô ả kia đang vác bụng bầu, xem ra cũng thật đáng thương!”

“Ừm!” Trần Chấn lại nhấp một ngụm trà. “Khu nhà đó đáng giá bao nhiêu?”

“Chí ít cũng phải ba trăm lượng vàng!”

“Ồ?” Trần Chấn suy nghĩ một lát. “Nếu đáng giá như vậy, thì bảo hẳn gán luôn đi!”

“Tiểu nhân tuân lệnh!”

“Lấy ra một trăm lượng vàng từ lợi nhuận tháng này!”

Thích Quang vâng một tiếng, sau đó lập tức chạy đi, một khắc sau đã khiêng một chiếc rương quay lại.

“Chuẩn bị xe!”

Chủ tớ hai người đi thẳng tới phủ An Quốc Quân. Nghe báo Trần Chấn đến, An Quốc Quân công tử Ngang đích thân ra đón, dắt tay Trần Chấn, chậm rãi đi vào hậu đường. Vừa vào phòng khách, Trần Chấn liền khom gối định lạy, công tử Ngang vội vàng đỡ dậy, hoảng hốt nói:

“Thượng khanh đại giá đến phủ của bản công tử, tuyệt đối không được hành đại lễ như vậy!”

Trần Chấn cười gượng: “Thượng khanh gì nữa? Hạ quan là kẻ thôĩ sáo rơi xuống đáy giếng, kêu đến đâu rơi xuống đến đấy!”

Công tử Ngang thở dài: “Tất cả đều tại bản công tử nhất thời hồ đồ, đã trúng gian kế của Công Tôn Uông. Nếu không phải thượng khanh cơ trí, cải tử hoàn sinh, thì không biết giờ này hồn phách của bản công tử đang trôi dạt về đâu!”

Nghe công tử Ngang nói vậy, Trần Chấn cũng cảm thấy được an ủi phần nào, nhưng ngoài miệng vẫn nói: “Là công tử có phúc tinh chiếu rọi, hạ quan làm gì có công lao? Công tử thuận lợi thăng tiến, giờ đã là quân hầu, mong hãy đoái thương tới hạ quan!”

Công tử Ngang cũng bật ra một tiếng cười nhạt: “Quân hầu cái gì? Không có hồ phù, hiện giờ bản công tử chỉ còn là một cái cọc tro trụi. Phủ vẫn là phủ cũ, người vẫn là người cũ, chẳng qua chỉ là thay đổi cái biển hiệu trên cửa mà thôi!”

Trần Chấn than thở: “Công tử xin đừng nói vậy! Người ta sống ở đời, chẳng qua cũng chỉ vì cái biển hiệu đó! Công tử trước đây muốn gì được nấy, có thiếu chỉ là thiếu cái biển hiệu này. Nay biển hiệu đã có rồi, có thể nói công tử đã tâm thành ý toại, chứ đâu như hạ quan, có muốn gì cũng chẳng được nữa rồi!”

Công tử Ngang biết Trần Chấn muốn nói gì, lập tức hứa hẹn: “Thượng khanh yên tâm, chỉ cần bản công tử còn một hơi thở, ngôi vị tướng quốc sẽ là của thượng khanh! Nếu có ai không phục, dám đến tranh giành, bản công tử sẽ khiến kẻ đó hối hận không kịp!”

Trần Chấn đứng dậy định bái lạy, công tử Ngang lại ngăn lại. Trần Chấn bèn vỗ tay, Thích Quang đang đứng nói chuyện với quản gia của công tử Ngang ở phía ngoài nghe thấy, vội vàng bê chiếc rương vào, đặt xuống giữa

phòng, hành lễ xong rồi từ từ lui ra.

Công tử Ngang liếc nhìn chiếc rương: “Thượng khanh, thế này là ý gì?”

“Công tử còn nhớ lâu Nguyên Hanh chẳng? Công tử có chút tiền vốn ở trong đó, đây chính là phần chia cho công tử!”

“Tiền vốn của bản công tử?” Công tử Ngang ngẩn người, vò đầu day trán một hồi, nhưng vẫn không nhớ ra.

Trần Chấn mỉm cười: “Là hạ quan trả thay, đương nhiên công tử không nhớ!”

Công tử Ngang hiểu ra ẩn ý của Trần Chấn, trong lòng cảm động: “Thượng khanh... phải chăng thấy bản công tử không còn quân bổn, chi tiêu bức bách, nên mới nghĩ ra cách này để tiếp tế chút đỉnh?”

“Công tử chớ nên nói vậy!” Trần Chấn chỉ vào chiếc rương. “Chút tiền mọn này, còn phải mong công tử không chê mà nhận cho mới phải!”

Công tử Ngang mở rương ra, giật bản mình mà thốt lên: “Ồ, sao nhiều vậy?”

Trần Chấn cười nói: “Nhờ phúc của công tử, lâu Nguyên Hanh làm ăn cũng hơi khấm khá.”

Công tử Ngang thực lòng khen ngợi: “Thượng khanh không những giỏi trị quốc, mà xem ra còn rất thạo làm ăn!”

“Cũng không dám giấu tướng quân,” Trần Chấn khẽ thở dài, rồi nói rõ thực tình, “quá nửa số tiền kiếm được đều là của nhà họ Bạch. Lão Bạch Khuê cả đời cần kiệm, nhưng cậu con trai bảo bối của lão lại rất giỏi tiêu hoang, nghe nói tất cả nhà cửa vườn tược đều đã bán sạch!”

“Nói như vậy, thì vốn liếng nhà họ Bạch đã cạn rồi ư?”

“Nghe nói còn một khu nhà nhỏ, hạ quan cũng đã xử lý xong.”

Công tử Ngang mỉm cười: “Thượng khanh làm như vậy, thật cạn tài ráo máng quá!”

“Công tử quá lời!” Trần Chấn mỉm cười nham hiểm. “Cha nợ thì con phải trả, đây chính là thiên kinh địa nghĩa!”

“Ha ha ha ha!” Công tử Ngang cười lớn. “Hay cho câu cha nợ thì con trả, thượng khanh nói rất chí lý.”

Hai người cùng cười vang. Rồi công tử Ngang ngừng cười, gập ngón tay lại, gõ nhẹ lên bàn mấy cái: “Thượng khanh đã nghĩ đến bản công tử, bản công tử cũng không thể nhận không lấy không. Nghe nói có một phạm nhân tên gọi Bàng Quyên, có chút dây dưa với thượng khanh, có chuyện này chăng?”

Trần Chấn cũng thôi cười, gật đầu nói: “Đúng thế, công tử có biết người này?”

“Buổi trưa hôm qua, thú thừa quận Toan Tảo đến phủ trò chuyện, nhân tiện có nói mấy hôm trước có một kẻ đánh lại quan binh, đả thương không ít người ở cửa Túc Tư. Bản công tử bèn hỏi hã là ai mà ngang ngược làm vậy, ông ta nói đó là tội phạm bỏ trốn, tên gọi Bàng Quyên. Nghe thấy cái tên này, bản công tử bỗng sức nhớ ra, người này vốn là do thượng khanh báo quan, lần này phải bắt bằng được hã về quy án!”

Trần Chấn vòng tay nói: “Tạ ơn công tử quan tâm.”

Lần trước do công việc bề bộn, Trần Chấn suốt nửa quên bằng mất chuyện Bàn Quyên. Nghe công tử Ngang nhắc đến, Trần Chấn bỗng thấy chột dạ, nhanh chóng cáo từ ra về, trên đường kể lại sự tình cho Thích Quang nghe.

Trở về đến phủ, Thích Quang vội phái người đi gọi Đinh Tam. Sau khi La Văn chết, Thích Quang đã giao lại chức hộ viện cho Đinh Tam. Đinh Tam vốn là một tên vô lại, thường ngày chỉ biết dẫn theo một đám lâu la đi khắp các phố sinh sự, không có nghề ngỗng gì, bữa đói bữa no chưa nói, mà đến đâu cũng bị người ta coi thường. Từ khi được nhận chức hộ viện, Đinh Tam khác nào điều quạ hoá đại bàng, vô cùng hãnh diện, bèn chọn lấy mười mấy kẻ giỏi đâm đá trong đám thủ hạ làm gia đình, túc trực canh chừng phủ Trần Chấn suốt ngày đêm.

Nghe báo Thích gia cho gọi, Đinh Tam ba chân bốn cẳng chạy tới, quỳ xuống bái lạy: “Tiểu nhân Đinh Tam khấu kiến Thích gia!”

“Đứng dậy đi, ngồi xuống đó!”

Đinh Tam lại lạy: “Tạ ơn Thích gia!”

Đinh Tam đứng dậy, nhưng không dám ngồi, mà đứng lom khom một bên.

Thích Quang liếc nhìn gã, chậm rãi nói: “Bàn Quyên đã lộ diện rồi!”

Nghe thấy hai chữ Bàn Quyên, Đinh Tam hai mắt sáng rực: “Thích gia, hân đang ở đâu?”

“Mấy ngày trước thấy xuất hiện ở cửa Túc Tư.”

“Cửa Túc Tư?” Đinh Tam ngỡ ngàng. “Thảo nào gần đây bật vô âm tín,

thì ra hắc đã bỏ trốn đến tận đó! Thích gia, tiểu nhân sẽ đi bắt hắc về! Lần trước để hắc chạy thoát, tiểu nhân ôm một bụng hậm hực, lần này nhất định phải bắt bằng được hắc cho hả nỗi giận này!”

Thích Quang lừ mắt nhìn gã: “Với bản lĩnh của ngươi, chưa biết ai bắt ai!”

Đinh Tam cúi gằm mặt, không dám lên tiếng.

“Lần trước bảo ngươi trông chừng Bàng sư phụ, ông ta thế nào rồi?”

“Đang bị nhốt trong ngục, vẫn sống tốt, có điều...” Thích Quang đưa mắt nhìn chòng chọc vào Đinh Tam. Đinh Tam bèn vỗ vỗ vào đầu nói tiếp: “Nhưng cái này hình như không còn mình mẫn nữa!”

“Ồ?” Thích Quang thoáng suy nghĩ, rồi gật gù. “Như vậy cũng tốt, tránh để ông ta cả ngày nghĩ ngợi linh tinh, gây thêm phiền phức. Ông ta đã đến phủ được một thời gian, theo lý cũng nên cho ông ta về thăm nhà!”

Đinh Tam ngạc nhiên: “Ồ...”

“Đưa ông ta về!” Giọng Thích Quang đầy ẩn ý. “Con trai ông ta vẫn sống sờ sờ ra đó, tại sao lại bắt chúng ta phải dưỡng lão đưa tang cho được?”

Đinh Tam đảo mắt láo liên một hồi, rồi vỗ đầu kêu lên: “Tiểu nhân hiểu rồi. Ý Thích gia là...”

“Hiểu rồi thì tốt,” Thích Quang lập tức ngắt lời. “Đi đi, theo dõi cho sát sao vào, lần này nếu lại làm hỏng việc, chúa công trách tội, Thích gia sẽ không bao biện nổi cho các ngươi nữa đâu!”

“Thích gia yên tâm, chỉ cần tên tiểu tử đó lộ diện, tiểu nhân nhất định sẽ bắt trời hắc giải về!”

Bàng Quyên bất ngờ có thêm một trợ thủ là Tôn Tân, rất đổi vui mừng. Hai người men theo bờ Hà Thuỷ đi suốt đêm, mấy hôm sau đã tới nước Hàn.

Vào ranh giới nước Hàn, hai người lại càng bạo gan hơn, cứ đi theo ven bờ Hà Thuỷ mấy ngày thì đến Lạc Dương. Hai người tìm nhà trọ rồi ở lại vương thành, Bàng Quyên đếm thấy chỉ còn hơn mười lượng vàng, liền lấy ra mười lượng đưa cho Tôn Tân: “Tôn huynh, huynh hãy đi mua một cỗ xe ngựa, tiền không còn bao nhiêu, mua xe cũ cũng được, chỉ cần trông tạm tạm là ổn.”

Tôn Tân đi ra chợ, vừa hay gặp người rao bán xe ngựa. Tôn Tân xem qua cỗ xe, thấy là xe mới, ngựa cũng là ngựa tốt, liền đến hỏi. Người bán ra giá mười ba lượng vàng. Tôn Tân bần tính thật thà, không biết mặc cả, thấy tiền không đủ bèn quay người bỏ đi. Người bán thấy Tôn Tân thực ý muốn mua, liền gọi với theo: “Quan khách định trả bao nhiêu?”

Tôn Tân vòng tay vái, rồi thực tình đáp: “Tại hạ chỉ có mười lượng!”

Người bán nhìn kỹ Tôn Tân, rồi thở dài mà nói: “Thấy cậu là người thật thà, ta lại đang cần tiền gấp, mười lượng thì mười lượng!”

Tôn Tân bỏ mười lượng vàng ra, nhận lấy xe ngựa, phấn khởi đánh về quán trọ, dừng xe trước sân, rồi vội vàng chạy lên phòng trọ.

Tôn Tân gõ cửa. Có người đi ra, nhưng không phải Bàng Quyên, mà là một người đàn ông râu ria xồm xoàm, lối ăn bận giống hệt thương nhân nước Vệ. Tôn Tân kinh ngạc, bèn vòng tay hỏi: “Nhân huynh, tại hạ vào nhầm phòng, thực xin lỗi!”

Người này phá lên cười rồi nói: “Nhân huynh không vào nhằm phòng đâu!”

Tôn Tân ngẩn ra, định thần nhìn kỹ, thì ra chính là Bàn Quyên đã cải trang. Tôn Tân cười nói: “Không nhìn kỹ, quả thực không thể nhận ra!”

“Tôn huynh nhìn lại xem, cải trang thế này đã giống thương nhân nước Vệ chưa?”

“Thương nhân nước Vệ?”

“Đúng thế!” Bàn Quyên lại cười lớn mà nói. “Thương nhân nước Vệ đi khắp thiên hạ, đâu chỉ có một mình ta? Tôn huynh, bắt đầu từ bây giờ, tại hạ vẫn họ Long, gọi là Long gia!”

Tôn Tân lúc này mới bừng hiểu, lại vòng tay vái mà nói: “Tại hạ xin chào Long gia!”

Bàn Quyên đưa cho Tôn Tân một bộ quần áo: “Long gia là thương nhân giàu có, không thể không có người hầu đi theo, tại hạ đành phải làm khó Tôn huynh vậy. Trang phục tại hạ đã chuẩn bị xong, Tôn huynh hãy thử xem có vừa không!”

Tôn Tân mặc bộ đồ người hầu vào, đi đến trước gương ngắm nghía, rồi đứng thẳng người, vòng tay mà nói: “Tiểu nhân bái kiến thiếu gia!”

Bàn Quyên cười lớn mà nói: “Này Tôn huynh, có vẻ như Tôn huynh chưa làm người hầu bao giờ đúng không? Phải như thế này...” Nói đoạn mô phỏng bộ dạng của người hầu gặp chủ, khom lưng mà bái. “Thiếu gia gọi tiểu nhân có gì căn dặn?”

Tôn Tân học theo bộ dạng của Bàn Quyên: “Thiếu gia gọi tiểu nhân có

gì cản dận?”

Bàng Quyên ngẩng cao đầu, kéo dài giọng kẻ cả: “Xe ngựa đã chuẩn bị xong chưa?”

Tôn Tân lớn giọng trả lời: “Hồi bẩm thiếu gia, đã chuẩn bị xong!”

“Bản thiếu gia muốn đi An Ấp một chuyến, lập tức khởi hành!”

Tôn Tân cũng bắt chước đúng kiểu, tiến lên đỡ lấy Bàng Quyên: “Thiếu gia, mời!”

Tôn Tân đánh xe đi thẳng về phía Mạnh Tân, vượt qua Hà Thủy, chưa đầy một ngày đã tới An Ấp nước Ngụy.

Theo chỉ dẫn của Bàng Quyên, Tôn Tân đi vào thành từ cổng nam, đánh xe thẳng tới phố Tây Nhai. Khi sắp đến hiệu may họ Bàng, Bàng Quyên nói khẽ: “Tôn huynh, cửa hiệu phía trước chính là hàn xá của tại hạ, huynh hãy đi chậm một chút, nhưng chớ dừng lại!”

Tôn Tân cho xe ngựa đi chậm lại, từ từ băng qua trước cửa hiệu. Bàng Quyên nhìn qua rèm cửa xe, thấy cánh cửa mở rộng, lại nhìn khắp xung quanh một lượt, thấy không có điều gì khác thường mới thở phào nhẹ nhõm.

Xe ngựa đi qua cửa hiệu nhà họ Bàng, một lát sau thì đến một ngã tư, Tôn Tân hỏi nhỏ: “Long gia, phía trước là ngã tư, nên đi đường nào?”

“Rẽ bên phải, đi thêm ba trăm bước sẽ đến quán trọ Thiên Thuận, ta nghỉ lại đó!”

Tôn Tân dạ một tiếng, rồi ra roi, xe ngựa lập tức rẽ sang phố Bắc Nhai, rồi dừng trước quán trọ Thiên Thuận. Hai tên hầu nghe thấy có tiếng xe ngựa, vội vàng chạy ra, một tên đỡ Bàng Quyên xuống, xách hành lý, còn một tên

nhận dây cương và roi ngựa từ tay Tôn Tân, đánh xe về sân sau. Tiểu nhị xum xoe chạy ra cúi người nghênh đón.

Bàng Quyên hỏi: “Ông chủ của người đâu?”

“Đã đến lâu Nguyên Hanh rồi. Khách quan muốn ở trọ ư?”

“Diên à, không ở trọ thì đến đây làm gì? Ta muốn một căn phòng yên tĩnh, căn phòng ở góc tây bắc sân sau ấy!”

Tiểu nhị cười hì hì: “Ồ, quan gia thông thuộc tệ quán như vậy, xin hỏi phải chăng quan gia đã từng ở đây?”

Bàng Quyên cũng cười đáp: “Đương nhiên là đã từng ở. Ba năm trước, bản thiếu gia đã đến đây, và ở trong chính căn phòng đó!”

“Khách quen, hay quá!” Tiểu nhị lấy sổ sách ra, đưa bút mực cho Bàng Quyên. “Mời khách quan ghi danh, đặt một ít tiền cọc!”

Bàng Quyên nhận lấy bút, viết vào sổ hai chữ “Long mỗ”, rồi móc từ trong tay áo ra hai lượng vàng: “Tùng này đủ chưa?”

Tiểu nhị cười toe toét: “Đủ rồi, đủ rồi! Long thiếu gia, xin mời!”

Tiểu nhị xách theo hành lý, đi trước dẫn đường. Tôn Tân, Bàng Quyên đi theo sau, đến căn phòng ở góc tây bắc của khu sau. Tiểu nhị mở cửa, người hầu đi theo mang hành lý xếp vào trong phòng.

Bàng Quyên lấy từ trong tay áo ra một xu tiền đồng, đưa cho tiểu nhị: “Thưởng cho người!”

Tiểu nhị nhận tiền, cười mà nói: “Tạ ơn Long gia! Long gia nếu cần đến tiểu nhân, xin cứ sai bảo!”

Bàng Quyên tiện miệng nói: “Bản thiếu gia có một chuyện nhỏ làm phiền tiểu nhị. Lần này bản thiếu gia lên đường, đi hơi gấp gáp, quần áo không chuẩn bị đủ, muốn may thêm vài bộ, tiểu nhị có biết xung quanh đây sư phụ nào tay nghề giỏi nhất?”

Tiểu nhị thở dài: “Ồ, nếu như năm ngoái Long gia đến đây, tiểu nhân có thể giới thiệu cho Long gia một vị sư phụ, có điều hiện giờ...”

Bàng Quyên làm ra vẻ ngạc nhiên, hỏi: “Ồ, hiện giờ thì sao?”

Tiểu nhị buồn bã nói: “Không giấu gì Long gia, vị sư phụ đó họ Bàng, là người tốt, nhưng không biết tại sao mà giờ đây nhà tan cửa nát. Tiểu nhân nghe nói, hiện giờ Bàng sư phụ đã thành phế nhân, e rằng không thể may vá được nữa!”

“Phế nhân?” Bàng Quyên kinh ngạc hỏi. “Tại sao vị sư phụ này lại trở thành phế nhân?”

Tiểu nhị lại thở dài, hạ thấp giọng nói: “Chuyện này tiểu nhân cũng chỉ nghe nói, chưa được chứng thực, Long gia có nghe cũng biết vậy thôi nhé! Nghe người ta nói, Bàng sư phụ có tài may vá tuyệt đỉnh, nhưng mấy tháng trước lại đột nhiên mất tích. Con trai của ông ta đã đi tìm kiếm khắp nơi mà không tìm thấy, sau đó anh con trai chẳng hiểu sao lại trở thành tội phạm giết người, bị truy nã gắt gao. Hiệu may họ Bàng đóng cửa mấy tháng trời, nhưng mấy hôm trước lại đột nhiên mở cửa, nghe nói là Bàng sư phụ đã trở về. Có người gặp ông ấy, nói rằng người không ra người, ma chẳng ra ma, cứ như người chết rồi!”

Bàng Quyên sắc mặt trắng bệch, ngồi ngây ra một lát mới cố rặn ra được một nụ cười, nói: “Nói vậy là bản thiếu gia không thể may thêm quần áo

được rồi. Tiểu nhị, người hãy dọn chút đồ ăn lên đây, bản thiếu gia đói rồi!”

Tiểu nhị đáp “có ngay”, rồi lanh lẹ bước đi.

Thấy tiểu nhị đã đi xa, Bàng Quyên đóng sầm cửa lại, rồi dựa người vào cánh cửa, mắt nhắm nghiền, hai hàng lệ ròn ròn chảy xuống.

Tôn Tân cũng thương cảm, bước đến an ủi: “Bàng huynh, lời tiểu nhị chưa chắc đã đúng. Lệnh tôn có lẽ...”

Bàng Quyên đưa tay áo lau nước mắt, nghẹn ngào nói: “Tôn huynh không cần nói nữa! Gia phụ rơi vào tay gian tặc, còn sống được đến hôm nay đã là may mắn lắm rồi!”

Tôn Tân ngẫm nghĩ một lát rồi nói: “Bàng huynh, huynh thấy thế này có được không? Đợi lát nữa, tại hạ sẽ đích thân đến thăm dò để xác minh sự thật. Nếu lệnh tôn quả đúng như lời tiểu nhị, chúng ta sẽ lập tức cứu lệnh tôn thoát khỏi nơi này, tìm lương y cứu chữa!”

Bàng Quyên gật đầu nói: “Vậy hãy làm theo lời Tôn huynh! Tôn huynh nhất định phải cẩn thận! Chúng đang giam giữ gia phụ, hôm nay lại đột ngột thả ra, chắc chắn có điều gian trá!”

“Bàng huynh yên tâm!”

Hai người đang trò chuyện thì tiểu nhị quay lại, gõ cửa gọi: “Cơm rượu đã chuẩn bị xong xuôi, mời hai vị khách quan đi dùng bữa!”

Hai người đưa mắt nhìn nhau, rồi theo tiểu nhị đến phòng ăn, quả nhiên thấy trên bàn đã bày mấy món nóng, mấy món nguội và một vò rượu. Bàng Quyên bảo Tôn Tân ngồi xuống, rót đầy chén rượu, cùng uống với Tôn Tân. Rồi đưa đĩa gắp một miếng thức ăn đưa lên miệng, vừa nhai đã nhổ ngay ra,

sau đó nếm thử tất cả các món ăn trên bàn, sắc mặt sầm xuống, quát lớn: “Tiểu nhị!”

Tiểu nhị vẻ như đã biết mình sai, hốt hải chạy lại gần, khom lưng thật thấp: “Long gia...”

“Các người nấu nướng kiểu quái gì thế?”

“Long thiếu gia bớt giận. Món ăn của quán chúng tôi vốn dĩ rất ngon...”

Bàng Quyên cầm đũa gõ xuống bàn: “Bản thiếu gia cũng thấy quán các người có rượu ngon thức ăn ngon nên mới đến trọ, ai ngờ mới mấy ngày không đến mà mùi vị đã thậm tệ đến thế này, món thì quá mặn, món thì quá nhạt, không thể nào nuốt nổi!”

Tiểu nhị nhăn nhó thờ dãi, nở một nụ cười biết lỗi mà nói: “Than ôi, không giấu gì thiếu gia, vốn dĩ quán chúng tôi nấu nướng rất khá, chỉ vì tháng trước mới thay chủ quán nên tất cả đều đã thay đổi. Ông chủ mới không biết kinh doanh, từ sáng đến tối chỉ ham đánh bạc, chưa đầy một tháng, mấy đầu bếp cũ đều bỏ đi hết. Tiểu nhân bất đắc dĩ mới phải tìm đại một người thay tạm. Bọn họ mới đến còn bỡ ngỡ, nên đồ ăn làm chưa được ngon miệng, mong Long thiếu gia bỏ quá cho!”

Bàng Quyên như đã hiểu ra: “Chẳng trách nơi này vắng tanh vắng ngắt, té ra là đã thay chủ quán! Tiểu nhị, bản thiếu gia hỏi người, ông chủ mới là ai?”

“Ngô thiếu gia!”

“Ngô thiếu gia nào?”

“Chính là nhị thiếu gia của tư nông đại nhân. Ông chủ cũ đến lầu Nguyên

Hanh đánh bạc, thua nhẵn cả tiền, cả quán trọ này cũng phải mang cầm cố nốt!”

Bàng Quyên ngạc nhiên: “VẬY ông chủ cũ giờ ở đâu?”

Tiểu nhị lắc đầu, lại thở dài: “Than ôi, có quỷ mới biết đã đi đâu. Từ sau hôm đó, ông chủ chưa thấy quay về!”

Bàng Quyên cố tình hỏi: “Lầu Nguyên Hanh là chỗ thế nào, tại sao bản thiếu gia chưa từng nghe tới?”

Tiểu nhị bước đến, ghé sát tai Bàng Quyên nói nhỏ: “Long thiếu gia có điều chưa biết, lầu Nguyên Hanh mới được khánh thành cách đây mấy tháng, quy mô bài trí bên trong, đúng là số một trong liệt quốc, không phải người giàu có sang trọng, đừng mong bước chân vào! Tiểu nhân nghe nói, trong đó có một con ma hút tiền, đừng nói đến ba lượng dăm đĩnh, cho dù có mười lượng trăm lượng, hễ đi qua cửa, cũng biến mất tăm mất dạng!”

Bàng Quyên cười nói: “Hừ, người dọa ta đấy ư? Bản thiếu gia mới chỉ nghe thấy trong thiên hạ có ma hút máu, chưa từng nghe nói có ma hút tiền!”

“CÓ ma hút tiền thật đấy! Ông chủ cũ chưa bao giờ đánh bạc, nhưng một hôm đi ngang qua trước cửa lầu Nguyên Hanh, bỗng nhiên hai mắt đờ dại, rồi cứ thế chạy thẳng vào trong. Tiểu nhân tận mắt nhìn thấy ông chủ đi vào, cố kéo lại mà kéo kiểu gì cũng không được. Nhìn vào con mắt, thấy đỏ ngầu như máu, chỉ có người gặp phải ma quỷ mới như vậy!”

Bàng Quyên gật gù: “Nếu nói như vậy, con ma trong lầu Nguyên Hanh đúng là hại người không biết ghê tay!”

Giọng tiểu nhị dường như chỉ còn thì thào trong cổ họng: “Long thiếu gia

nói đúng lắm. Trong những người đến đó, so với một số người khác, ông chủ cũ của chúng tôi vẫn chưa phải là thê thảm nhất!”

“Ồ, người nói xem, ai mới là thê thảm nhất?”

“Có biết thiếu gia nhà họ Bạch không? Khắp thành này đều nói, Bạch thiếu gia đã bị con ma hút tiền trong lầu mê hoặc, hầu như ngày nào cũng vác theo một túi tiền lớn đến lầu Nguyên Hanh. Chưa đầy mấy tháng, ngân khố trong phủ Bạch tướng quốc đã bị hẵn ta khoảng sạch, hiện giờ ngay cả nhà cửa ruộng vườn của Bạch gia cũng đã bán sạch trơn!”

Bàng Quyên giật mình, đưa mắt nhìn Tôn Tân: “Nói như vậy, Bạch thiếu gia đúng là đã bị ma quỷ mê hoặc mất rồi! Tiểu nhị, những món này của người ta nuốt không nổi, mang đồ hết đi, cứ tính tiền, như bình thường là được!”

Tiểu nhị vâng dạ, rồi tay chân thoăn thoắt thu dọn bát đĩa. Thấy tiểu nhị đã đi, Bàng Quyên nói nhỏ với Tôn Tân: “Tôn huynh, huynh hãy mau lên phố Tây Nhai, tại hạ sẽ ở đây đợi!”

Tôn Tân đồng ý, lập tức rảo bước ra ngoài.

Trên phố không thấy có người đi lại. Tôn Tân giờ đã cải trang thành người hầu ung dung đi trên đường, chẳng mấy chốc đã đến phố Tây Nhai, theo lời dặn của Bàng Quyên, trước tiên đến ngồi một lát tại quán bán giá đồ bên cạnh hiệu may họ Bàng, lân la hỏi giá mua, ngó nghiêng từng vại giá đồ trong nhà, sau đó mới kiếm cớ ra khỏi quán, đến trước hiệu may họ Bàng.

Cánh cửa khép hờ, Tôn Tân gõ cửa hai cái, gọi lớn: “Có ai không?”

Không có tiếng trả lời.

Tôn Tân lại gõ cửa, nhưng vẫn không thấy ai đáp, bèn đẩy mạnh cánh cửa, rồi đi thẳng vào trong. Trong cửa hiệu lạnh lẽo hoang tàn, bần thiêu bừa bộn. Do đã mấy tháng không có người ở, lại là mùa hè, nên trong nhà sặc mùi ẩm mốc, góc tường, xà nhà giăng kín mạng nhện.

Ngồi bên bàn cắt may ở bên trái cửa hiệu là Bàn Hành tuổi đã ngoài năm chục, đầu tóc rối bù, ánh mắt đờ đẫn, bên cạnh đặt một cây kéo cắt vải, phía trước là một đồng vải nát vụn.

Tôn Tân đi lại gần, rồi dừng bước trước mặt ông ta, mắt nhìn chăm chú. Bàn Hành nhìn mà như không thấy, đầu cũng chẳng buồn ngẩng lên, dường như Tôn Tân không hề tồn tại. Song hai bàn tay của ông ta không nghỉ lấy một chốc, lúc thì cầm kéo cắt vải, lúc lại khâu kim kéo chỉ, khâu ráp từng mảnh vải vừa bị cắt vụn.

Tôn Tân khẽ gọi: “Bàn sư phụ!”

Bàn Hành dường như vẫn không nghe thấy, cứ liên tay hết cắt lại may, trong miệng còn lẩm bẩm câu gì. Một lát sau, cuối cùng Tôn Tân cũng nghe ra, ông ta chỉ lặp đi lặp lại một cái tên: “Quyên Nhi...”

Tôn Tân trong lòng chua xót, đứng thêm một lúc nữa, rồi quay người rào bước đi.

Đúng vào lúc Tôn Tân bước ra khỏi cửa hiệu may họ Bàn, đi theo con phố phía bắc, thì trong một tiệm tạp hoá đối diện với hiệu may, Đinh Tam và hai người khác đang nhìn Tôn Tân không rời mắt.

Thấy Tôn Tân đã đi xa, Đinh Tam bèn căn dặn: “Các người ở đây canh chừng, ta đi một lát sẽ về.”

Đinh Tam lách người ra khỏi cửa tiệm, lảng lảng bám theo Tôn Tân từ đằng xa. Gã bám theo từ phố Tây Nhai đến phố Bắc Nhai, thấy Tôn Tân đi vào quán trọ Thiên Thuận, do dự một lát rồi cũng theo vào. Đi vào qua cổng, thì không thấy Tôn Tân đâu nữa.

Tiểu nhị vội chạy ra đón tiếp, thấy là Đinh Tam thì giật nảy mình: “Đinh gia?”

Đinh Tam đứng ngoài cổng, vẫy tay gọi: “Người ra đây một lát!”

Tiểu nhị vội vàng đi theo Đinh Tam. Đến một chỗ khuất nẻo, Đinh Tam mới hỏi: “Người vừa đi vào lúc này là ai?”

“Bẩm Đinh gia, đó là người hầu của một vị khách quan.”

“Khách quan? Khách quan gì? Từ đâu đến?”

“Bẩm Đinh gia, là người nước Vệ, mới đến từ hôm qua, gọi là Long gia, nói rằng mấy năm trước từng đến trọ tại quán này, là khách quen của tệ quán.”

Nghe thấy hai chữ khách quen, Đinh Tam mới thở phào nhẹ nhõm: “Người đó hình dáng thế nào?”

Tiểu nhị ngẫm nghĩ một lát rồi miêu tả: “Dáng người cao to vạm vỡ, phải rồi, còn râu ria xồm xoàm khắp mặt.”

“Râu ria?” Đinh Tam nhăn mặt lẩm bẩm. “Quái lạ thật, nếu không phải hăn, thì đến hiệu may họ Bàng làm gì?”

Nghe thấy mấy chữ “hiệu may họ Bàng”, tiểu nhị chột hiệu ra, vội giải thích: “Bẩm Đinh gia, Long gia từng hỏi tiểu nhân, nói là lên đường gấp gáp nên không mang đủ quần áo, muốn may thêm mấy bộ tại đây, bảo tiểu nhân

giới thiệu cho một hiệu may tốt. Cũng tại tiểu nhân lắm mồm, nên đã nhắc tới Bàn sư phụ ở phố Tây Nhai. Có lẽ Long gia thấy tò mò, nên đã phái người hầu đến xem thế nào.”

“Được rồi!” Đinh Tam lại làm mặt tươi cười. “Chuyện này đến đây là xong, cấm người bép xép.”

“Đinh gia yên tâm, tiểu nhân biết mình phải làm thế nào!”

“Còn nữa, giúp ta để mắt đến kẻ đó. Nếu có điều gì khác thường, biết phải đi đâu tìm ta rồi chứ?”

“Tiểu nhân biết!”

Sau khi Đinh Tam đi rồi, tiểu nhị quay về quán trọ, nghỉ ngơi một hồi, rồi nhẹ nhàng đi đến căn phòng ở góc tây bắc, đứng sát cánh cửa, ghé tai nghe ngóng. Cánh cửa bỗng thành linh bật mở, tiểu nhị không kịp đề phòng, ngã cắm cổ về phía trước, lao thẳng vào người Bàn Quyên. Bàn Quyên trụ vững thân người, tiện tay xô mạnh một cái, tiểu nhị liền ngã bổ ngửa xuống đất.

Bàn Quyên lạnh lùng đưa mắt nhìn tiểu nhị: “Tiểu nhị, người lén lút thậm thụt ở đây làm gì?”

Tiểu nhị đuối lý, dờ miệng cứng họng không nói được gì.

Bàn Quyên mắt lộ hung quang, quát lên như sấm: “Người còn không chịu nói?”

Tiểu nhị lắp bắp: “Long... Long gia, tiểu... tiểu nhân... không... không dám giấu...”

“Vậy thì nói đi!”

“Là... là Đình gia, lúc này Đình gia có đến, gọi tiểu nhân ra hỏi dò về Long gia, còn dặn tiểu nhân theo dõi Long gia. Tiểu nhân nhất thời... hiểu kỳ, nên... nên định đến xem thử.”

Bàng Quyên chau tít đôi mày: “Đình gia? Đình gia nào?”

“Chính là Đình Tam, hộ viện trong phủ thượng đại phu.”

Bàng Quyên hai mắt toé hàn quang: “Tiểu nhị, người đã nói với hãn những gì?”

Tiểu nhị vội nói: “Bẩm... bẩm Long gia, tiểu nhân không nói gì cả, chỉ nói thiếu gia là khách quen. Đình gia lại hỏi hình dáng của thiếu gia, tiểu nhân nói, thiếu gia có nhiều râu. Đình gia nghe thấy vậy thì lăm lăm ‘Không phải hãn thì đến hiệu may họ Bàng làm gì?’ Tiểu nhân nhất thời lăm mồm, nên đã kể lại chuyện thiếu gia muốn tìm Bàng sư phụ may quần áo. Đình gia nghe thấy vậy liền gật đầu nói, chuyện này đến đây là xong, cấm bép xép, còn dặn tiểu nhân để mắt đến Long gia.”

Bàng Quyên suy nghĩ một thoáng, rồi thở phào, bật cười mà nói: “Cái gì mà Đình gia với búa gia, bản thiếu gia chẳng hề quen biết kẻ này! Nếu hãn lại đến, người bảo hãn hãy dè chừng đấy. Nếu còn tiếp tục đến quấy rầy, làm bản thiếu gia tức giận, mặt kệ hãn là cái gì gia cũng sẽ biết tay ta!”

Tiểu nhị gật đầu lia lịa, vâng dạ luôn miệng. Bàng Quyên lại lấy từ trong tay áo ra một xu tiền đồng: “Coi như người biết điều, thưởng cho người!”

Tiểu nhị tạ ơn một thôi một hồi rồi mới nhận, lúc chuẩn bị đi còn nói: “Long gia yên tâm, nếu Đình Tam lại đến, cho dù hãn có nói gì, tiểu nhân sẽ bẩm lại toàn bộ với Long gia!”

“Đi đi, bản thiếu gia còn bận chút việc!”

Tiểu nhị vòng tay vái lạy, lùi lại mấy bước rồi mới vội vàng chạy đi. Thấy tiểu nhị đã đi xa, Bàng Quyên mới đóng cửa lại, đi vào trong phòng. Tôn Tân lập cập một lúc mới hạ giọng than thở: “Than ôi, tại hạ đã hết sức cẩn thận, không ngờ vẫn bị hãm bám theo. Nếu không phải Bàng huynh thận trọng, e rằng đã làm hỏng việc lớn!”

“Tôn huynh, đừng nói chuyện này nữa, đã gặp gia phụ hay chưa?”

Tôn Tân gật đầu.

Bàng Quyên vội hỏi: “Gia phụ... thế nào rồi?”

“Lệnh đường chẳng nhớ gì nữa, tại hạ gọi nhưng ông cứ như không nghe thấy, chỉ ngồi chờ đợi, liên tục cắt vụn vải ra rồi lại may vào, miệng không ngừng lẩm bẩm gọi ‘Quyên Nhi’...”

Bàng Quyên hai tay bưng mặt, bật khóc. Thấy Bàng Quyên khóc, Tôn Tân cũng ứa nước mắt theo. Hai người ngồi rầu rĩ một hồi, Tôn Tân ngẩng lên khuyên nhủ:

“Bàng huynh, nhìn lệnh tôn, thấy thân thể không có vấn đề gì, là bệnh ở trong tâm. Tại hạ nghĩ, nếu như gặp được Bàng huynh, bệnh của lệnh tôn chắc chắn sẽ có biến chuyển!”

Bàng Quyên vẫn ghen ngào: “Nếu quả như vậy, thực là phúc lớn!”

“Bàng huynh, chuyện này không nên kéo dài, chúng ta phải nghĩ cách nhanh chóng cứu lệnh tôn!”

Bàng Quyên trầm tư một lát, rồi ngẩng đầu nói: “Nghe Tôn huynh nói vậy, tại hạ cũng thấy an tâm hơn nhiều! Huynh hãy đi chuẩn bị xe, tại hạ sẽ

đến Bạch phủ một chuyến!”

Tôn Tân kinh ngạc: “Bạch phủ?”

“Đúng, tại hạ muốn gặp tên phá gia chi tử đó!”

“Bàng huynh định cứu hãn?”

“Không phải cứu hãn, mà là siết chặt cần cổ gian tặc. Đối với tên gian tặc kia, tại hạ chẳng qua chỉ là một con tép nhỏ, Bạch thiếu gia mới là con cá lớn. Lần này tại hạ tới đó, là muốn xương của con cá lớn này mắc trong cổ họng của tên gian tặc, khiến hãn hóc mà chết!”

Bạch phủ nằm ở phía đông nam cung thành, rộng gần trăm mẫu. Trong thành An Ấp, ngoài cung thành của Ngụy Huệ Vương, thì đây chính là phủ đệ rộng lớn nhất. Phủ này đã được ba đời nhà họ Bạch mua dần từng chút một.

Tuy nhiên, tất cả số tài sản này sau khi được trao vào tay Bạch Hổ, chỉ vón vụn mấy tháng, hãn đã bán sạch toàn bộ mười mấy khu trạch viện, mấy trăm căn nhà, cùng hoa viên trị giá hàng trăm lượng vàng, tất cả những đồ vật giá trị, ngọc ngà châu báu trong nhà cũng đều nhanh chóng đội nón ra đi, được bao nhiêu ném hết vào lầu Nguyên Hanh.

Hiện giờ, chỉ còn sót lại một khu nhà nhỏ duy nhất, nó không nằm trong Bạch phủ, vì đây là khu đất Bạch Khuê tặng lại cho lão quản gia dưỡng lão. Tận mắt thấy Bạch Hổ phá bại toàn bộ gia sản khổng lồ, lão quản gia lòng đau như cắt, đã ra sức khuyên can thiếu gia đừng đến lầu Nguyên Hanh nữa, nhưng không thể ngăn được. Hiện giờ Bạch Hổ đến tắc đất cấm dùi cũng

không còn, người hầu kẻ hạ trong nhà đều đã bỏ đi hết, lão quản gia đành phải đưa hai vợ chồng về khu nhà nhỏ của mình.

Buổi trưa hôm nay, Bạch Hổ lục lợi tung toé khắp nhà, nhưng chỉ tìm được mấy xu tiền lẻ. Bạch Hổ ném đám tiền đồng loảng xoảng xuống đất, lớn giọng quát: “Quản gia!”

Lão quản gia vội vàng bước vào, run giọng mà hỏi: “Thiếu gia, có gì sai bảo?”

Bạch Hổ thở phì phò mà hỏi: “Vàng đâu hết rồi?”

“Thiếu gia đã thua hết rồi còn đâu?”

“Chẳng phải bảo ông bán nhà ư?”

“Nhà, vườn đều đã bán cả rồi!”

Bạch Hổ sững người, dường như không tin nổi vào tai: “Cái gì, từng ấy đất đai nhà cửa, đã bán hết rồi ư?”

Lão quản gia thở dài sườn sượt, chỉ cúi đầu không nói. Bạch Hổ chỉ tay vào khu nhà: “VẬY... còn căn nhà này?”

Lão quản gia thấy hần nhắc đến khu nhà, không tiện nói gì thêm, chỉ khuyên: “Thiếu gia, xin nghe lão nô nói một câu, hãy dừng lại đi, đừng đánh bạc nữa!”

“Không đánh bạc?” Bạch Hổ hai mắt trợn trừng. “Đại trượng phu sống ở trên đời, không đánh bạc thì còn gì thú vị? Ta hỏi ông, khu nhà này có phải của nhà họ Bạch hay không?”

Lão quản gia đành phải gật đầu.

Bạch Hổ thấy vậy, liền nói: “Đã là của nhà họ Bạch, vậy ông hãy đi ngay, mang khế ước đi cầm cố cho ta, lấy ít vàng về đây. Nói cho ông biết, hôm nay thiếu gia nhất định sẽ thắng!”

Lão quản gia chảy nước mắt mà nói: “Thiếu gia, nếu thua nốt khu nhà này, thì ngay cả mảnh đất cắm dùi cũng chẳng còn nữa. Cái khác không nói, hiện giờ thiếu phu nhân đang thế này, tuyệt đối không thể lang thang đầu đường xó chợ!”

Nghe thấy ba chữ “thiếu phu nhân”, Bạch Hổ mắt bỗng vụt sáng, liền sai chân bước vào trong phòng. Khởi Y bụng chưa vượt mặt này giờ đã nghe được câu chuyện giữa hai người, thấy Bạch Hổ đi vào, liền quỳ xuống khóc mà nói: “Phu quân, thiếp cầu xin phu quân tỉnh ngộ, đừng đánh bạc nữa!”

Bạch Hổ chẳng ngó ngang gì đến, vòng qua Khởi Y, đi thẳng tới trước bàn trang điểm, lôi tất cả các ngăn kéo ra, cuối cùng cũng lục được một hộp gấm, mở ra thì thấy bên trong toàn là đồ trang sức vàng ngọc. Bạch Hổ biết đây là những món Bạch Khuê đích thân tặng cho Khởi Y khi xuất giá vào năm ngoái, cũng là những món hồi môn cuối cùng mà nàng còn giữ được.

Bạch Hổ bỏ luôn chiếc hộp vào một vuông nhiễu, cẩn thận gói lại, vừa gói vừa nói: “Phu nhân, sáng sớm hôm nay, vào lúc canh năm, ta mơ thấy cá chép vượt long môn, là điềm báo tốt lành, chắc chắn sẽ thắng!”

Khởi Y vẫn quỳ dưới đất, hai hàng lệ lặng lẽ chảy dài: “Phu quân...”

Bạch Hổ chau mày, đưa tay đỡ Khởi Y dậy, rồi dìu đến bên giường: “Phu nhân, chẳng qua là ta mang chút đồ này gửi ở hiệu cầm đồ, sau khi thắng được tiền sẽ chuộc về, không thiếu của phu nhân một thứ, phu nhân cứ yên tâm ngồi nhà chờ ta!”

Khởi Y khẽ lắc đầu, nước mắt lã chã như mưa, nấc nghẹn: “Thiếp... thiếp không nói tới những vật này!”

Bạch Hổ ngạc nhiên hỏi: “Không phải vật này? Vậy nàng muốn nói gì?”

Khởi Y đặt hai bàn tay lên cái bụng lùm lùm, nhìn Bạch Hổ với ánh mắt ai oán: “Chuyện khác không nói làm gì, phu quân cũng phải nghĩ cho con chứ!”

Nhìn thấy cái bụng của Khởi Y, Bạch Hổ từ từ cúi gục đầu xuống. Một lát sau, Bạch Hổ quỳ xuống trước Khởi Y, áp mặt vào bụng nàng, đôi môi khẽ mấp máy.

Khởi Y khóc mà nói: “Nghe bà mụ nói, chỉ còn hai tháng nữa, Tiểu Bạch Khởi sẽ chào đời!”

Đột nhiên, Bạch Hổ hai mắt loé sáng, nhấc mặt khỏi bụng Khởi Y, đứng bật dậy, đi đến bên bàn, cầm lấy hộp trang sức, rồi quả quyết nói: “Phu nhân, chỉ đánh lần cuối cùng này thôi, chắc chắn ta sẽ thắng!” Nói đoạn, hiên ngang sải bước ra khỏi cửa tựa như chinh nhân lên đường, nhanh chóng mất hút.

Khởi Y ngồi bên mép giường, chết lặng một hồi, sau đó đứng dậy, bước ra khỏi phòng, nhìn lão quản gia với ánh mắt tuyệt vọng.

Lão quản gia dập đầu dưới đất, khóc mà nói: “Thiếu phu nhân...”

Khởi Y lau nước mắt nói: “Mau... mau đi mời Công Tôn Diễn!”

Lão quản gia chột bưng tỉnh, không kịp nói gì, vội đứng dậy rào bước ra khỏi cửa.

Trong nhà của Công Tôn Diễn, Chu Uy, Công Tôn Diễn đang ngồi đối diện qua một chiếc bàn. Trên bàn không có thức ăn, trong tay Công Tôn Diễn cầm một bầu rượu, hai má đỏ bầm, rõ ràng đã uống không ít.

Chu Uy ngồi bần thần, hai mắt nhìn thẳng vào Công Tôn Diễn, thấy ông ta lúc lúc lại đưa bầu rượu lên miệng uống một hơi, rồi bỏ xuống.

Công Tôn Diễn nuốt ngụm rượu xuống cổ, thở dài: “Cuối cùng tại hạ cũng đã hiểu, tại sao năm xưa Công Tôn Ưởng lại rời khỏi An Ấp, bỏ sang nước Tần!”

Chu Uy khuyên nhủ: “Công Tôn huynh, chúng ta đều là người nước Ngụy, phải đời đời báo ơn nước Ngụy, tuyệt đối không được nghĩ như vậy!”

Công Tôn Diễn không nói gì, lại ngửa cổ uống một hớp.

Chu Uy không nhịn thêm được nữa, đứng phắt dậy giật lấy bầu rượu, ném thẳng xuống đất: “Công Tôn huynh, đừng uống nữa!”

Công Tôn Diễn cười nhạt: “Đời đời báo ơn nước Ngụy là chuyện nhà họ Chu của huynh, không phải chuyện của Công Tôn Diễn!”

Chu Uy sững người: “Công Tôn huynh...”

Công Tôn Diễn cũng thấy mình đã quá lời, liền cười gượng: “Huynh hãy mở to mắt ra mà nhìn Đại Ngụy, bây giờ ra nông nỗi này, thật nhục nhã thay! Tư đồ đại nhân, huynh thử nói xem, không để tại hạ uống rượu, vậy để tại hạ làm gì đây? Toàn quân thất bại, Long tướng quân liều chết bảo toàn tính mạng cho hàng vạn quân Ngụy, nhưng lại vu là sợ địch không dám đánh. Sợ địch không đánh là tội chém đầu, nhưng lại chỉ bãi chức cho về quê! Công Tôn Diễn ta ngàn dặm bôn ba, nhưng cuối cùng công lao lại rơi vào tay công

tử Ngang! Cửa ải Thiệu Lương, Lâm Tấn quan trọng như vậy, công tử Ngang lại không chiến mà bỏ! Tư đồ đại nhân, huynh nói xem, giang sơn mấy trăm dặm Hà Tây đã thấm đẫm máu của hơn tám vạn binh lính, vậy mà vẫn không khiến hôn quân tỉnh ngộ!”

Chu Uy nhất thời không nói được gì, trầm tư một hồi lâu, mới thốt được một câu: “Không có hôn quân, sao có trung thần? Hiện giờ thứ mà nước Ngụy đang cần, chính là một trung thần như Công Tôn Diễn đây!”

“Than ôi, nếu như hôn quân biết suy nghĩ, thì Công Tôn Diễn còn phải ngồi ở đây uống rượu buồn ư?”

Chu Uy thở dài, chậm rãi nói: “Công Tôn huynh nói đúng! Nhưng xin Công Tôn huynh hãy nghe tại hạ nói một câu, bệ hạ có thể nhất thời mê muội, nhưng không thể cứ mê muội mãi. Bệ hạ có thể nhất thời hồ đồ, nhưng không thể cứ hồ đồ mãi. Tại hạ tin chắc, sớm muộn bệ hạ cũng sẽ hiểu ra!”

Công Tôn Diễn hừ mũi một tiếng: “Tư đồ đại nhân, huynh không phải biện giải thay cho hôn quân nữa! Chuyện ở Hà Tây, thực ra bệ hạ đã hiểu rõ như lòng bàn tay, sao có thể nói là chưa hiểu?”

Chu Uy ngăn người: “Lời này là có ý gì?”

“Quan sát trận chiến ở Hà Tây, từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc, kỳ thực là bại trong tay chúa thượng. Trần Chấn, công tử Ngang chẳng qua chỉ giúp sức chút đỉnh mà thôi. Huynh muốn chúa thượng hiểu rõ, như vậy khác nào khiến chúa thượng phải tự nhận sai? Huynh nói xem, chúa thượng có phải người như vậy chăng?”

Chu Uy gật đầu thừa nhận, nhưng lại biện bạch: “Mặc dù Công Tôn huynh nói đúng, nhưng cũng phải nghĩ lại. Bạch tướng quốc qua đời đã lâu, Trần Chấn trong mơ cũng ước ao ngôi vị tướng quốc, nhưng còn bệ hạ, không những vẫn bỏ trống ngôi tướng quốc, mà còn trách tội Trần Chấn tiến cử người không đặc lực mà giáng chức từ thượng khanh xuống thượng đại phu. Chỉ với việc này thôi, cũng đủ thấy bệ hạ chưa hẳn đã hoàn toàn hồ đồ. Ngôi vị tướng quốc, Công Tôn huynh vẫn còn cơ hội. Suy cho cùng Đại Ngụy là của bệ hạ, mà bệ hạ cũng là một quân chủ bình thường. Còn về tình hình trước mắt, bệ hạ chẳng qua cũng chỉ là lo giữ thể diện, tìm chỗ xuống thang, tin chắc rằng sẽ biết trọng dụng Công Tôn huynh. Thường có câu, người câu giỏi biết thời cơ giật câu, người bơi giỏi biết thuận theo dòng nước. Hiện giờ thời cơ chưa đến, Công Tôn huynh là người sáng suốt, tuyệt đối không được nóng vội!”

Lời Chu Uy nghe cũng có lý, Công Tôn Diễn cũng thấy xuôi xuôi, trầm ngâm suy nghĩ. Đúng lúc đó có tiếng bước chân từ ngoài cửa vọng lại, là lão quản gia đang vội vã đi tới, vừa đi vừa gọi: “Công Tôn Diễn! Công Tôn Diễn!”

Công Tôn Diễn vội đứng dậy, đi ra đón, tay dìu lão quản gia, dắt lão ngồi xuống ghế, ôn tồn hỏi: “Có chuyện gì mà khiến lão quản gia hốt hoảng đến vậy?”

Lão quản gia thấy Chu Uy cũng có mặt, song chẳng kịp hành lễ đã vội vàng nói ngay: “Thật may Chu đại nhân cũng có ở đây, hãy mau mau nghĩ cách giúp tôi với! Lúc này thiếu gia vừa lục lấy đồ trang sức của thiếu phu nhân, lại đến lầu Nguyên Hanh rồi!”

Công Tôn Diễn, Chu Uy đưa mắt nhìn nhau, rồi cùng quay sang nhìn lão quản gia. Lão quản gia vội nói tiếp: “Thiếu phu nhân đã khóc cạn nước mắt, dặn lão nô đến tìm hai vị đại nhân, cầu xin hai vị hãy đến đó khuyên nhủ giúp!”.

Chu Uy đang định đứng lên, thì Công Tôn Diễn ngăn lại, chậm rãi bước tới trước mặt Chu Uy, nhặt bầu rượu từ dưới đất lên, rồi đưa lên dốc thẳng vào miệng, song rượu đã hết sạch. Công Tôn Diễn khẽ thở dài, đưa bầu rượu rộng nhằm thẳng vào miệng, hít hà liên mấy hơi một cách khoa trương, rồi nói với lão quản gia: “Lão quản gia, ông hãy quay về bẩm với thiếu phu nhân, nói Công Tôn Diễn và Chu tư đồ đang bận bàn chính sự!”

Lão quản gia kinh ngạc: “Công Tôn Diễn...”

Công Tôn Diễn lại nâng bầu rượu rộng lên, cố tình mút chùn chụt mấy tiếng, rồi thẳng tay ném vụt ra xa, dang hai tay ra, than thở: “Này, quản gia đại nhân, từ đầu đến cuối ông đều thấy cả rồi đấy! Trong lòng thiếu gia, ngoài cờ bạc thì đâu còn thứ gì khác nữa? Để tang cho lão tướng quốc còn chưa đủ một tuần thất, hắn đã lao vào sới bạc. Tư đồ đại nhân sắp xếp cho hắn vào nhà ngục làm việc, cũng chỉ làm được chưa đầy nửa canh giờ. Quản gia đại nhân, những điều có thể làm, tại hạ đều đã làm cả. Những điều có thể khuyên, tại hạ cũng đã khuyên hết. Còn nữa, quản gia đại nhân, ông cũng biết đấy, tại hạ gia cảnh nghèo túng, không có dư tiền để cho hắn đi đánh bạc!”

Lão quản gia giận sôi máu, chỉ tay vào Công Tôn Diễn, khắp người run bần bật: “Người...” Rồi lại quay sang nhìn Chu Uy, thấy ông ta mặt mũi lạnh tanh, thì càng giận dữ, vung tay đẩy chiếc bàn đồ chông chơ, ùng ùng đứng dậy đi thẳng ra khỏi cửa.

Thấy lão quản gia tức giận bỏ đi, Chu Uy cảm thấy khó xử, bèn quay sang nhìn Công Tôn Diễn. Công Tôn Diễn chậm rãi bước ra, nhặt lấy bầu rượu trống rỗng từ dưới đất lên, sau đó đi vào trong buồng, bê cả hũ rượu ra, đặt bầu lên bàn, cắm phễu vào miệng, loáng cái bầu đã đầy tràn.

Công Tôn Diễn thủng thẳng làm xong từng đống việc, liền nút miệng bầu lại, mang hũ rượu cất vào trong, sau đó trở ra, cầm bầu rượu đưa cho Chu Uy, bật cười mấy tiếng.

Chu Uy nghệt ra nhìn, chẳng hiểu gì cả: “Công Tôn huynh, tại sao lại cười?”

“Tại hạ đột nhiên ngộ ra một đạo lý! Quân chủ của chúng ta giống hệt như Bạch thiếu gia, không thua sạch vốn liếng, không đi đến sơn cùng thủy tận, thì vẫn chưa chịu tỉnh ngộ! Ha ha ha, nào, chúc mừng vì đã ngộ ra đạo lý này, huynh cũng uống đi!”

Chu Uy đưa tay gạt bầu rượu sang một bên, giọng nóng nảy: “Công Tôn huynh, vạn nhất Bạch thiếu gia có sơ sẩy gì, chúng ta làm sao ăn nói với lão tướng quốc đây?”

“Nếu huynh không uống, tại hạ sẽ không khách khí nữa!” Lời vừa dứt, Công Tôn Diễn đã đưa bầu rượu lên đến miệng, lại uống ực một hơi.

Chu Uy đưa tay giằng lấy bầu rượu, lớn tiếng trách móc: “Công Tôn huynh, lúc Bạch tướng quốc lâm chung đã phó thác thiếu gia lại cho huynh đó!”

“Bạch tướng quốc còn giao lại bảy trăm dặm Hà Tây cho Long tướng quân, kết quả thế nào?”

Chu Uy sững sờ, nhất thời không biết nói gì: “Huynh...”

Công Tôn Diễn giăng lại bầu rượu trong tay Chu Uy, nhấp một ngụm nhỏ rồi chậm rãi nói: “Xem ra, tư đồ đại nhân không muốn nhìn thấy Bạch công tử đi đến bước đường cùng?”

Chu Uy không nói gì, chỉ thở dài sườn sượt.

“Tư đồ đại nhân, đừng than thở nữa! Nếu đại nhân thực sự muốn cứu hãn, thì tại hạ có một chủ ý!”

Chu Uy vội giục: “Chủ ý gì, mau nói!”

Công Tôn Diễn lại nhấp một hớp rượu: “Đại nhân về nhà mang trăm lượng vàng đến đây, đợi tại hạ uống rượu đủ rồi, ta sẽ đến lầu Nguyên Hanh đón hãn trở về là được!”

Chu Uy nghe thấy vậy thì bức bối: “Công Tôn huynh, bây giờ là lúc nào rồi mà còn tâm trạng nói đùa?”

Công Tôn Diễn mỉm cười: “Tại hạ mặc dù người say, nhưng tâm không say, nhưng phải xem Chu huynh có đành lòng bỏ ra trăm lượng vàng quèn không đã.”

Chu Uy kêu lên: “Cái gì mà trăm lượng vàng quèn? Toàn bộ gia sản trong nhà tại hạ cộng lại cũng chưa nổi trăm lượng vàng...”

Công Tôn Diễn mỉm cười: “Thế nào? Tại hạ biết chắc huynh không nỡ bỏ ra, thế mà đòi cứu Bạch thiếu gia cái gì, tất cả chỉ là giả tạo!”

Chu Uy bị khích bác liền nổi giận: “Ai bảo không nỡ bỏ ra? Nếu có thể cứu được Bạch thiếu gia, đừng nói là trăm lượng, cho dù...” Nói đến đây thì dừng lại, giận dữ quắc mắt nhìn Công Tôn Diễn.

“Tốt! Tốt! Tốt!” Công Tôn Diễn gật đầu lia lịa. “Tư đồ đại nhân đã chịu bỏ tiền, thì xin hãy mau về nhà lấy vàng đi, tại hạ sẽ đợi ở đây!”

Chu Uy nhìn chăm chăm vào Công Tôn Diễn một hồi, thấy bộ dạng không giống như đang nói lời say, liền nghi ngờ hỏi: “Khắp thành đều nói lâu Nguyên Hanh có ma, tất cả những ai đến đó đánh bạc đều không thể thắng. Hơn nữa, Công Tôn huynh lại chưa bao giờ đánh bạc, làm thế nào để cứu Bạch thiếu gia đây?”

Công Tôn Diễn cười vang mà nói: “Mặc dù tại hạ không biết đánh bạc, nhưng biết bắt ma. Nếu trong lâu không còn ma quỷ, thì lo gì không cứu được Bạch thiếu gia?”

“Huynh...” Chu Uy càng nghi hoặc, “huynh biết bắt ma?”

“Đi về lấy vàng đi! Nếu không yên tâm, thì mời đại nhân đi cùng tại hạ một chuyến!”

Chu Uy chần chừ một lát, sau đó quả quyết: “Được, cứ như vậy đi!”

Bàng Quyên đã định sẵn chủ ý, bảo Tôn Tân đánh xe ngựa chạy vòng qua cung thành, đi đến toà trạch viện của nhà họ Bạch. Đến ngoài cổng chính, thấy cổng đã được khoá chặt, ngoài cổng lạnh lẽo vắng tanh, không một bóng người. Tôn Tân chặn một người đi đường lại hỏi thăm, mới biết Bạch thiếu gia đã bán toàn bộ toà trạch viện, chuyển đến sống tại một căn nhà nhỏ gần đó.

Tôn Tân đánh xe đi theo hướng người này chỉ. Đi được một đoạn, quả nhiên thấy một dãy nhà san sát, thoạt nhìn chẳng thấy nhà nào có vẻ giàu

sang.

Bàng Quyên chỉ tay vào dãy nhà: “Chắc chắn là chỗ này, song không biết là nhà nào?”

Tôn Tân ghìim ngựa kéo, đang định dừng lại để hỏi thăm, bỗng nhìn thấy có một người đang đi ra từ con ngõ phía trước, bước chân lảo đảo, chân nam đá chân chiêu, bộ dạng giống như say rượu.

Người này chính là lão quản gia, vừa mới trở về từ nhà Công Tôn Diễn. Đi đến gần nhà, lão quản gia dừng bước, đứng tựa vào bức tường đá cạnh cổng, thở hổn hển một hồi, sau đó quay người định mở cổng, song lại dừng lại, rồi từ từ ngồi sụp xuống trước bậc thềm ngoài cổng, đờ đẫn như người ngây.

Tôn Tân cảm thấy quái lạ, lại thấy xung quanh không một bóng người, nên dừng xe lại cách chỗ lão quản gia chừng mười mấy bước, rồi chậm rãi đi đến trước mặt ông, vòng tay hỏi: “Xin hỏi lão trượng, ở đây đâu là nhà họ Bạch?”

Lão quản gia ngẩng phắt đầu lên, nhìn Tôn Tân từ đầu đến chân dò xét, rồi hỏi: “Cậu tìm thiếu gia có việc gì?” Tôn Tân quay người chỉ lên xe: “Thiếu gia nhà tôi là bằng hữu của Bạch thiếu gia, đã lâu không gặp mặt, nghe nói Bạch thiếu gia sống ở đây nên đã đến thăm!”

Nghe thấy hai chữ “bằng hữu”, lão quản gia khẽ lắc đầu: “Đi đi, đi nói với thiếu gia của người, thiếu gia không còn bằng hữu nữa! Bạch gia cũng không còn bằng hữu nữa!”

“Ông biết Bạch thiếu gia ư?”

Nước mắt lão quản gia từ từ lăn xuống gò má: “Thiếu gia lớn lên trong tay ta, người nói có quen biết hay không?”

“VẬY... Bạch thiếu gia... có trong phủ không?”

Nghe thấy chữ “phủ”, lão quản gia càng đau đớn trong lòng: “Các người đi đi, nếu muốn tìm thiếu gia để đánh bạc, thì hãy đến lầu Nguyên Hanh mà tìm. Giờ này chắc chắn thiếu gia đang ở đó!” Nói xong, liền quay sang đẩy cổng, lách người đi vào, sau đó sập cổng đánh “rầm” một tiếng.

Tôn Tân khựng lại một thoáng, sau đó ngập ngừng quay lại, nói với Bàng Quyên: “Đây chính là nhà của Bạch thiếu gia. Hiện giờ Bạch thiếu gia không có trong phủ, nghe nói là đã đến lầu Nguyên Hanh!”

Bàng Quyên suy nghĩ một lát rồi nói: “Tới lầu Nguyên Hanh!”

Trong lầu Nguyên Hanh, ông chủ Lâm vội vã leo lên lầu hai, vén tấm rèm hạt bột lên, bước nhanh vào mật thất, quỳ xuống trước mặt Thích Quang: “Tiểu nhân khấu kiến Thích gia!”

Thích Quang đưa mắt quét qua người ông ta: “Nghe nói tên tiểu tử họ Bạch đã đến rồi?”

“Bẩm Thích gia, đang đợi ở phòng khách!”

“Nói như vậy, hẳn đã bán nốt khu nhà kia?”

Ông chủ Lâm lắc đầu.

Thích Quang thoáng ngạc nhiên: “Chẳng phải hẳn đã hết sạch tiền hay sao?”

“Tiểu nhân làm theo lời Thích gia, đã phái người theo dõi tên tiểu tử đó, thấy hắn mang hộp trang sức đi vào hiệu cầm đồ. Tiểu nhân cho người vào hỏi ông chủ, ông ta nói Bạch công tử mang toàn bộ nữ trang của phu nhân đi cầm cố, tổng cộng được ba mươi một lượng vàng!”

Thích Quang cười nhạt: “Tên này cũng thật đều cáng!”

“Thích gia nói rất đúng!” Ông chủ Lâm đứng dậy, lùi lại mấy bước, hậm hực mà nói. “Đồ trang sức của Bạch phu nhân, bất kỳ món nào cũng đáng giá ít nhất chín mươi lượng vàng, tiểu nhân đã cho người đi hỏi, cả hộp trang sức đó phải đáng giá cả trăm lượng vàng. Tay chủ hiệu cũng giỏi thật, chỉ ba mươi lượng đã xử lý êm xuôi. Đã xong chuyện rồi thì thôi, lại lòi thêm ra một lượng nữa, cứ như là...” Thấy Thích Quang quay mặt đi, liền vội vàng cầm bát, khom lưng đứng tránh sang một bên.

Thích Quang thấy ông ta không cãi nhai nữa, mới quay mặt lại, gật đầu nói: “Ừ, tên tiểu tử này khá lắm, đúng là con bạc khát nước! Bắt đầu được chưa?”

Lâu Nguyên Hanh không giới hạn số lượng canh bạc nhỏ, nhưng đánh bạc lớn thì một ngày chỉ đánh một canh, định vào giờ Thân. Câu hỏi này của Thích Quang rõ ràng là chỉ canh bạc lớn vào giờ Thân.

“Bẩm Thích gia, đã đến giờ Thân. Bạch thiếu gia kia rất tự tin lần này sẽ thắng!”

“Ừ! Đi nói với tên tiểu tử đó, rằng hôm nay Thích gia có nhã hứng, sẽ đánh với hắn!”

Ông chủ Lâm giật nảy mình: “Thích gia... ông... ông muốn đích thân ra

tay?”

Thích Quang gật đầu: “Đây là màn kịch chính, bỏ qua há chẳng đáng tiếc lắm ru?”

“Phải! Phải! Phải!” Ông chủ Lâm vội vã rặn ra một nụ cười nịnh nọt. “Thích gia đích thân ra tay, như vậy cũng mát mặt cho tên tiểu tử này lắm lắm!”

“Ha ha ha!” Thích Quang cũng cười vài tiếng. “Như thế này đi, người hãy mời đến một số khách xem, để không khí thêm phần náo nhiệt!”

“Điều này thì chắc chắn rồi, Thích gia ra tay, kiểu gì cũng không thể tẻ nhạt được!”

Thích Quang trừng mắt nhìn ông ta: “Cái gì mà Thích gia ra tay, cái gì mà tẻ nhạt không tẻ nhạt? Hôm nay là canh bạc cuối cùng của tên tiểu tử đó, bất luận thế nào, chúng ta cũng phải khiến hắn thua cho đẹp để phong quang!”

Ông chủ Lâm khom lưng nói: “Thích gia nói chí phải, tiểu nhân sẽ lập tức đi sắp xếp!”

Một lát sau, lầu Nguyên Hanh bỗng chốc trở nên ồn ã, tiếng chiêng tiếng trống choang choảng, pháo nổ từng bừng. Hai hán tử một kẻ khua chiêng, một kẻ gõ trống, chốc chốc lại hô hào inh ỏi: “Các lão gia thiếu gia, đã đến giờ Thân, canh bạc muện của lầu Nguyên Hanh sắp bắt đầu! Người có tiền thì vào phát tài, người không có tiền thì vào xem góp vui! Các vị lão gia thiếu gia, canh bạc muện của lầu Nguyên Hanh sắp bắt đầu!”

Người qua kẻ lại, có người dừng chân đứng xem, cũng có người bịt tai

vội vàng bỏ chạy. Chưa tới nửa canh giờ, lầu Nguyên Hanh đã huyền não tiếng người. Hai mươi mấy cây cọc buộc ngựa ở hai bên cổng chính đã buộc kín dây cương. Trong bãi xe đã đỗ hai dãy xe dài dằng dặc, nhìn lướt qua, chỉ ít cũng đến mười mấy cỗ. Những người ăn bận sang trọng tùm năm tùm bảy, cười nói rộn ràng bước vào trong lầu.

Tôn Tân dừng xe bên đường, Bàn Quyên nói nhỏ: “Tôn huynh, huynh đứng đợi ở đây, không được tháo ngựa, tại hạ vào trong xem sao.”

Tôn Tân cảm thấy lo lắng: “Bàn huynh, như vậy không ổn, chẳng may xảy ra chuyện bất trắc thì sao?”

“Tôn huynh đứng đợi ở ngoài, cũng là để đề phòng chuyện bất trắc!”

Tôn Tân nghe nói có lý, liền gật đầu đồng ý.

Bàn Quyên bước xuống xe, đang định tiến vào cổng chính thì Công Tôn Diễn khắp người nồng nặc mùi rượu cũng từ phía đối diện đi đến, trông xa chẳng khác gì một kẻ du đãng bất cần đời. Công Tôn Diễn chân bước lảo đảo, trong tay vẫn cầm bầu rượu, cứ đi mấy bước lại không quên tợp một ngụm. Phía sau ông ta không xa, Chu Uy ăn bận kiêu sĩ tử, giả làm khách đến xem đánh bạc, trên vai vắt một mảnh khăn vuông, tay xách một chiếc rương đen đúa xấu xí, lưng thừng đi đến.

Người canh cửa bước lên một bước, đưa tay ngăn Công Tôn Diễn lại: “Đi mau đi mau, lại là một tên sâu rượu, mau biến đi!”

Công Tôn Diễn ợ ra hơi rượu nồng nặc, trợn trừng mắt nhìn tên canh cửa, chỉ tay vào hai gã khua chiêng gõ trống bên ngoài: “Nghe hăn nói gì không? Người có tiền thì vào phát tài, người không có tiền vào xem góp vui! Tại hạ

là vào xem góp vui, sao lại không cho?”

Một tên canh cửa khác chau mày nói: “Thôi thôi, lúc này ông chủ có dặn hôm nay cần náo nhiệt, cứ cho hấn vào!”

“Lâu nay ngày nào hấn cũng đến xem, mà chưa thấy đánh một xu nào bao giờ, việc này tạm chưa tính đến, nhưng nếu lại cho hấn vào, sẽ khiến cả lầu nong nặc mùi rượu mất! Hôm qua ta đã thấy ông chủ lờm nguýt hấn rồi!”

“Trông bộ dạng của hấn thế kia, thì lấy cái quái gì mà đánh bạc?”

Tên canh cửa vừa chặn đường hừ mũi một tiếng: “Nhà chúng ta mở lầu chơi bạc chứ không phải lầu diễn kịch, cho tên kiết xác này vào làm gì?” Rồi quay sang gườm gườm nhìn Công Tôn Diễn. “Ông chủ Lâm đã nói, bắt đầu từ hôm nay, không cho phép người vào trong nữa!”

Chu Uy đang định bước lại thì Bàng Quyên đã đi tới nơi, chỉ vào Công Tôn Diễn mà nói: “Vị nhân huynh này là do tại hạ mời đến. Thế nào, có cho vào không?”

Tên canh cửa đưa mắt nhìn Bàng Quyên dò xét: “Quan gia là...”

“Tại hạ đến từ nước Vệ, cứ gọi tại hạ là Long gia!”

Tên này vội vòng tay cung kính: “Long gia, mời!” Nhưng Bàng Quyên lại đưa tay mời Công Tôn Diễn: “Nhân huynh, mời!”

Công Tôn Diễn mỉm cười với Bàng Quyên, rồi lại nâng bầu tợp rượu, chẳng thèm nhìn đến bọn canh cửa, nghênh ngang bước vào trong. Bàng Quyên theo sau, rồi đi thẳng lên cầu thang, cùng cả đám người nối đuôi nhau tiến lên căn phòng đánh bạc xa hoa trên lầu hai. Nhìn thấy bàn đánh bạc đã

từng bị mình hất đổ, Bàng Quyên nhếch mép cười nhạt. Có lẽ do có Tôn Tân đứng đợi bên ngoài, có lẽ do mấy tháng vừa qua đã từng trải đủ vị phong sương, cảm giác của Bàng Quyên đã khác hẳn so với lần đầu tiên đặt chân đến nơi đây.

Xung quanh bàn đánh bạc, người vây kín mít, ít nhất cũng phải đến năm sáu chục, phần lớn là những kẻ có máu mặt trong thành An Ấp, còn đông đảo hơn cả số triều thần trong buổi đại triều của Ngụy Huệ Vương. Một tiếng chiêng vang rền, mỹ nữ nhà cái Tiểu Đào Hồng dẫn theo Thích Quang, Bạch Hồ, Ngô thiếu gia và Lương thiếu gia nhập sòng, chia ra bốn phía ngồi xuống. Bạch Hồ vẫn ngồi ở chiếu chủ, Tiểu Đào Hồng đứng bên cạnh hẳn.

Không cần đến xèng đặt cược. Ông chủ Lâm vỗ tay, lập tức có mấy người tiến vào, mỗi người khệ nệ khiêng theo một chiếc rương, lần lượt đi tới trước mặt Thích Quang, Lương thiếu gia, Ngô thiếu gia, rồi mở rương, lấy vàng nén bên trong ra chất thành từng đống, mỗi đống một trăm đỉnh. Ba trăm đỉnh được xếp thành ba đống, ánh vàng sáng rực loá mắt.

Nhìn thấy vàng, đám đông bắt đầu xuýt xoa ầm ĩ. Chu Uy, Công Tôn Diễn tìm được một vị trí khá thuận lợi, Bàng Quyên vì không quen biết ai nên cũng đứng cạnh hai người họ, mắt nhìn chăm chăm vào sòng bạc.

Đột nhiên, nhìn thấy quản gia của Trần Chấn là Thích Quang cũng có mặt, Chu Uy cảm thấy quái lạ, liền đưa mắt cho Công Tôn Diễn, Công Tôn Diễn ra hiệu không được lên tiếng, cứ tiếp tục quan sát.

Vì không có đầy tớ nên Bạch Hồ không có ai xếp vàng giúp. Thấy trước mặt ba người kia đã xếp xong ba đống vàng ngất ngưỡng, tay cầm túi tiền của Bạch Hồ hơi run rẩy. So với mấy tháng trước, khí thế của Bạch Hồ đã hoàn

toàn biến mất. Thấy mọi người đều đang đưa mắt nhìn mình, Bạch Hồ bèn nghiêng chặt hai hàm răng, đập túi tiền đánh chát xuống sòng, mở túi lấy ba mươi một đỉnh vàng, lần lượt xếp từng đỉnh một lên sòng.

Ngô thiếu gia cười hềnh hếch mà nói: “Bạch công tử, hôm nay làm sao thế? Đồng vàng thì bé, tay thì run rẩy. Nếu không đánh nổi...”

Bạch Hồ lừ mắt, quát: “Ai run tay? Bắt đầu đi!”

Ông chủ Lâm gõ chiêng đồng đánh “xoảng”, sau đó lớn tiếng tuyên bố: “Canh bạc giờ Thân của lầu Nguyên Hanh bắt đầu, người chơi vòng đầu là Bạch thiếu gia, Thích lão gia, Lương thiếu gia và Ngô thiếu gia! Bốn vị, xin mời chọn cách chơi!”

Tiểu Đào Hồng lập tức mang ra hai loại, xúc xắc và thẻ tre, cùng đặt lên bàn.

Lương thiếu gia liếc mắt nhìn Bạch Hồ: “Bạch thiếu gia, theo quy tắc cũ, do thiếu gia lựa chọn!”

Bạch Hồ do dự một lát: “Xúc xắc!”

Ngô thiếu gia cười khoái trá: “Hay lắm, Bạch thiếu gia ngã xuống ở đâu thì phải đứng lên từ đó! Bạch thiếu gia, hôm nay canh đầu đặt bao nhiêu vàng đây?”

Bạch Hồ không nói lời nào, đưa tay rút lấy một đỉnh vàng từ trong đồng vàng trước mặt, đẩy lên phía trước.

Ngô thiếu gia phá lên cười sảng sặc: “Tại hạ thật chẳng dám nghĩ Bạch thiếu gia cũng có lúc phải đánh một lượng! Được thôi, một lượng thì một lượng, chẳng nào thì hôm nay cũng chẳng có việc gì quan trọng, coi như hầu

Bạch thiếu gia chơi vui vậy!” Nói đoạn, cũng lấy ra một lượng đẩy lên trước mặt, mắt nhìn Bạch Hổ: “Bạch thiếu gia, cậu là nhà cái, đặt tài hay xỉu?”

Bạch Hổ thoáng chần chừ: “Xỉu!”

Thích Quang đẩy ra một lượng: “Theo xỉu!”

Ngô thiếu gia nói lớn: “Tại hạ đặt tài!”

Lương thiếu gia tiếp lời: “Theo tài!”

Tiểu Đào Hồng bắt đầu lắc xúc xắc, sau đó mở ra, là xỉu! Mọi người cùng ồ cả lên, Tiểu Đào Hồng chuyển một lượng vàng trước mặt Ngô thiếu gia và Lương thiếu gia sang cho Bạch Hổ và Thích Quang.

Bạch Hổ mừng ra mặt, đẩy hai lượng lên trước: “Đặt hai lượng!”

Bạch Hổ tiếp tục đặt xỉu, Thích Quang đặt tài, hai người còn lại một theo xỉu, một theo tài. Tiểu Đào Hồng lại lắc xúc xắc, khi mở ra vẫn là xỉu. Bạch Hổ sung sướng đến nhảy cẫng lên, đặt ba lượng thẳng được và rút thêm một lượng vốn ra, tổng cộng là bốn lượng. Bạch Hổ lại thắng, đặt tiếp tám lượng; lại thắng, đặt tiếp mười sáu lượng.

Công Tôn Diễn khề đầy Chu Uy, hỏi nhỏ: “Đã nhìn thấy ma chưa?”

Chu Uy gật đầu. “Nó ở đâu?”

“Trong đặt cược! Trong số ba người họ, luôn có một người đặt cùng cửa với Bạch thiếu gia, hai người còn lại thì đặt cửa ngược lại. Nếu như ba người cấu kết với nhau, Bạch thiếu gia sẽ mãi mãi là người thua cuộc, trừ khi lần nào cậu ta cũng đặt đúng cửa!”

Bàng Quyên trong lòng chấn động, lập tức nhắm mắt lại, đóng tai lắng

nghe.

Công Tôn Diễn thì thầm rất khẽ: “Đó không phải là ma! Có nhìn thấy con xúc xắc kia không? Ma nằm trong con xúc xắc đó! Cho dù có lắc kiểu gì, nhưng quan trọng nhất vẫn là cú lắc cuối cùng. Đẩy lên trên là tài, hướng xuống dưới là xiu; sang trái là tài, sang phải là xiu; về phía trước là tài, về phía sau là xiu!

Bàng Quyên nghe thấy tất cả, hai mắt lập tức mở choàng, nhìn chăm chăm vào động tác của Tiểu Đào Hồng.

Trong khu nhà nhỏ của họ Bạch, Khởi Y nghe thấy tiếng gõ cửa, cho rằng Công Tôn Diễn đến, liền vội vàng ra mở, không ngờ chỉ thấy một mình lão quản gia.

Lão quản gia đưa tay áo lau nước mắt, quỳ luôn xuống sân, nước mắt nước mũi đầm đìa: “Thiếu phu nhân...”

Không cần phải hỏi thêm, nước mắt của Khởi Y cũng rùng rùng chảy xuống như hạt châu rơi, khe khẽ sụt sùi: “Tôi biết rồi, chẳng còn ai... muốn giúp phu quân nữa!”

Lão quản gia bật khóc thất thanh: “Thiếu phu nhân... là lão nô bất tài...”

Khởi Y khóc một lúc, rồi đột nhiên đứng phắt dậy, đưa tay áo quệt nước mắt, sau đó đi thẳng ra ngoài cổng.

Lão quản gia giật mình, vội vàng chạy theo sau: “Thiếu phu nhân! Thiếu phu nhân!”

Khởi Y vác theo bụng bầu vượt mặt, chệnh choạng lao đi trên phố. Lão

quản gia bám sát theo sau, giọng lạc đi: “Thiếu phu nhân, hãy đi chậm lại, thiếu phu nhân không thể đi nhanh... Thiếu phu nhân!”

Hai người cứ lật đặt mà đi, không biết đã đi được bao lâu, cuối cùng đã nhìn thấy cửa lâu Nguyên Hanh. Lão quản gia vừa thở hỗn hển, vừa chỉ vào cửa mà nói: “Thiếu... thiếu phu nhân, chính... chính là nơi này!”

Khởi Y bước chậm lại, từng bước từng bước tiến tới trước cửa căn lầu xa hoa tráng lệ, tựa người vào một cây cọc buộc ngựa, hai tay ôm bụng, đứng thở một hồi, rồi ngược lên nhìn, ba chữ “Lầu Nguyên Hanh” đập thẳng vào trước mắt. Ánh mắt ai oán của Khởi Y dường như muốn xuyên thấu cái tấm biển đã đoạt mất hồn phách phu quân nàng.

Hai người đứng nhìn một lúc, lão quản gia liền dìu Khởi Y đi vào cửa, nhưng lập tức bị người canh cửa chặn lại.

Tên canh cửa nhìn Khởi Y sừng sộ: “Nhà chị là ai?”

Khởi Y mắt hạnh trợn trừng: “Tránh ra, để ta vào!”

Tên canh cửa cũng trừng mắt nhìn lại: “Ái chà chà, đã đến đây mà còn dám ra vẻ? Ta cho nhà chị biết, đàn bà không được vào trong lầu này!”

Khởi Y tức giận, đang định xông bừa vào thì lão quản gia ngăn lại, vòng tay nói: “Đây là phu nhân của Bạch thiếu gia, hãy cho phu nhân vào!”

Nghe nói là phu nhân của Bạch thiếu gia, hai người sững lại một lát, rồi đưa mắt nhìn nhau. Một lát sau, một người đáp lễ mà hỏi: “Ông là lão quản gia?”

Lão quản gia gật đầu.

Người đó nói nhỏ: “Ông chủ Lâm có một quy tắc, đó là không cho đàn bà

con gái bên ngoài vào! Huống hồ giờ Bạch phu nhân còn...” đưa tay chỉ vào bụng Khởi Y, “như vậy sẽ mất đi tài khí, ông chủ kiêng!”

Khởi Y vốn đang tức giận, trong lòng lại sốt ruột, nghe nói mình làm mất tài khí, lại càng giận dữ, liền bất chấp sống chết lao bừa vào trong. Vì là đàn bà, lại đang bụng mang dạ chửa, hai tên canh cửa tuy cuống quýt nhưng chỉ biết trợn trừng mắt lên mà không dám cản, vội chạy sát theo sau, giậm chân bình bịch mà kêu lên: “Bạch phu nhân, không được vào, không được vào!”

Thấy Khởi Y sắp xông lên lầu đến nơi, hai tên canh cửa sợ hãi, liền lao lên chặn trước mặt, giang hai tay ra ngăn lại, không cho Khởi Y tiến tiếp.

Đã có người báo lên trên lầu, ông chủ Lâm vội vàng đi xuống, nhìn thấy là Bạch phu nhân, đôi mày khẽ nhướng lên, rồi nhếch mép cười nhạt với hai tên canh cửa: “Bạch phu nhân không giống với đám đàn bà bình thường, cho phu nhân vào!”

Hai tên canh cửa ngẩn người ngạc nhiên, rồi vội nhường đường. Lão quản gia đỡ lấy Khởi Y, từ từ bước lên trên lầu.

Trong phòng đánh bạc, Bạch Hổ lại đặt cược toàn bộ ba mươi hai lượng vàng đã thắng được. Tiểu Đào Hồng mở xúc xắc, rồi trong tiếng ồ lên xuýt xoa của đám đông, nhanh tay vơ lấy tất cả số tiền mà Bạch Hổ thắng được này giờ.

Bạch Hổ trong lòng cay cú, bèn nghiêng chặt răng, đẩy toàn bộ ba mươi lượng còn lại lên phía trước: “Đặt tài!”

Mỹ nữ tiếp tục lắc xúc xắc. Mở ra, là xiu.

Bạch Hổ sắc mặt tái mét, cả người rơi đánh phịch xuống ghế.

Ngô thiếu gia cười hềnh hếch mà nói: “Bạch thiếu gia, cậu còn muốn đặt nữa không?”

Bạch Hổ mặt đỏ phừng phừng, ngồi lặng đi một hồi, rồi quát lớn: “Đặt!”

“Đặt bao nhiêu?”

“Ta còn một khu nhà, đáng giá bao nhiêu?”

Ngô thiếu gia quay sang nhìn Lương thiếu gia: “Khu nhà của Bạch thiếu gia đáng giá mấy lượng?”

Lương thiếu gia hừ mũi một tiếng: “Khu nhà rách nát bé tí tẹo đó, có cho không ta cũng chẳng thèm lấy!”

Ngô thiếu gia giả bộ suy nghĩ: “Nể mặt Bạch công tử, tại hạ nguyện bỏ ra năm lượng!”

Bạch Hổ tức giận: “Năm lượng cái gì? Ít nhất cũng phải hai mươi lượng!”

“Được rồi được rồi!” Ngô thiếu gia vội cười trừ. “Bạch thiếu gia đã lên tiếng, một chữ đáng một lượng vàng. Lúc nãy Bạch thiếu gia nói cả thảy mười một chữ, tại hạ sẽ bỏ thêm mười một lượng, tổng cộng là mười sáu lượng! Nếu đòi thêm một lượng, tại hạ sẽ không cần nữa!”

Bạch Hổ lặng người ngẫm nghĩ một hồi, rồi nghiêng răng rít lên: “Mười sáu lượng thì mười sáu lượng!”

Ngô thiếu gia đẩy mười sáu lượng vàng từ trong đồng vàng phía trước mặt mình ra, đặt ở trước mặt Bạch Hổ, Bạch Hổ lại đặt cược toàn bộ vào ván tiếp theo. Tiểu Đào Hồng lại lắc, lại mở, rồi lại lẹ làng gạt toàn bộ số vàng của Bạch Hổ sang phía người khác.

Lần này Bạch Hổ đã hoàn toàn vô vọng, rũ rượi ngồi bệt xuống đất.

Đúng vào lúc này, Khởi Y được lão quản gia dìu đỡ, chậm chạp bước vào trong phòng. Thấy bộ dạng thảm hại của Bạch Hổ, Khởi Y đã hiểu tất cả. Song Khởi Y không những không tỏ ra đau xót, mà còn thở phào một hơi dài. Trước ánh mắt hiếu kỳ của đám đông, Khởi Y chậm rãi bước lại, kéo Bạch Hổ đang ngồi rũ rượi dưới đất đứng lên, dịu dàng hỏi: “Phu quân... chúng ta về nhà được chưa?”

Bạch Hổ nhìn nàng, tuyệt vọng nói: “Nhà? Nhà gì? Hết rồi, hết rồi! Tất cả đều đã hết rồi!”

Khởi Y bèn an ủi: “Phu quân, phu quân chưa hết! Phu quân vẫn còn có thiếp, vẫn còn có Tiểu Bạch Khởi... Đi thôi! Chúng ta hãy đi khỏi đây, chỉ cần rời khỏi đây, tất cả rồi sẽ có!”

Bạch Hổ đầu cúi gằm, được một lát, lại ngẩng phắt lên, mặt mũi tím bầm, lâm nhảm một mình: “Không, ta muốn đánh, ta muốn đánh!” Rồi đột nhiên hai mắt long sòng sọc, quát lớn một tiếng. “Ta còn muốn đánh!”

Thích Quang ngồi đó nãy giờ chưa lên tiếng, bỗng ngửa mặt lên trời cười một tràng dài: “Ha ha... Bạch thiếu gia đúng là nam tử hán! Được, thiếu gia đã muốn đánh, vậy ta hỏi cậu, bây giờ đặt cái gì?”

Ngô thiếu gia đưa mắt liếc nhìn Khởi Y, mặt cười nhăn nhó mà cọt nhả: “Bạch thiếu gia, thiếu gia chẳng phải vẫn còn phu nhân hay sao? Hay là đặt luôn đi, thế nào?”

“Đúng đấy!” Lương thiếu gia hào hứng hẳn lên, nham hiểm tiếp lời. “Tiểu nương tử không những là mỹ nữ tuyệt sắc, trong bụng còn có sẵn hàng,

ai mua được, hẳn sẽ tiết kiệm được không ít công sức!”

Ngô thiếu gia, Lương thiếu gia liếc mắt nhìn nhau, rồi cùng phô ra điệu cười dâm dăng. Nghe thấy những lời lẽ này, tất cả những người đứng xem thấy đều cảm thấy bất nhẫn, không một ai hò reo cổ vũ.

Khởi Y tức uất, mặt cắt không còn giọt máu, thân người lão đảo, phải dựa vào Bạch Hổ mới đứng vững.

Bạch Hổ đỡ lấy Khởi Y, bàn tay siết chặt kêu lên răng rắc, hai mắt đỏ ngầu nhìn thẳng vào Ngô thiếu gia và Lương thiếu gia, dường như muốn ăn tươi nuốt sống bọn họ. Hai kẻ này lập tức mặt cười tắt ngấm. Ngô Thiếu gia sợ hãi lắp bắp: “Bạch... Bạch thiếu gia, cậu định làm gì?”

Đôi mắt đỏ ngầu của Bạch Hổ rời khỏi hắn, chuyển sang nhìn Khởi Y đang đỡ trong tay, sau đó lại chuyển sang ba đồng vàng trước mặt ba kẻ kia, rồi lại nhìn ba con bạc.

Ánh mắt của Bạch Hổ không ngừng chuyển động giữa ba thứ trên, mỗi lúc một nhanh, hơi thở cũng mỗi lúc càng thêm hỗn hển.

Khởi Y dường như đã linh cảm được điều chẳng lành, sợ hãi nhìn vào Bạch Hổ, giọng run rẩy: “Phu quân...”

Bạch Hổ vụt một cái đứng phắt ngay dậy, kéo Khởi Y, phăm phăm đẩy tới trước sòng, gầm lên thật lớn: “Đặt thì đặt!”

Đám đông bỗng chốc ồn ào, mỗi người một câu, có người còn huýt sáo ầm ĩ. Ngô thiếu gia và Lương thiếu gia lại đưa mắt nhìn nhau, rồi cùng thở phào, vẻ sợ hãi trên khuôn mặt nhanh chóng biến thành một cơn hưng phấn quái đản.

Ông chủ Lâm thấy có vẻ lớn chuyện, liền đưa mắt nhìn Thích Quang. Thích Quang không nói gì, chỉ khẽ gật đầu. Ông chủ Lâm hiểu ý, bèn gõ một tiếng chiêng, cất giọng sang sảng: “Bạch thiếu gia đặt cược phu nhân, đấu giá tại chỗ, giá khởi điểm là một lượng vàng, ai muốn mua xin hãy giơ tay!”

Ngô thiếu gia là người đầu tiên giơ tay: “Mười lượng!”

Lương thiếu gia cũng không chịu kém, lập tức giơ tay hô: “Hai mươi lượng!”

Ngô thiếu gia lại giơ tay: “Bốn mươi lượng!”

Thích Quang đang hắng một tiếng, rồi từ từ giơ tay lên: “Đây là mua một tặng một, tại hạ nguyện bỏ ra trăm lượng!”

“Ông trời ơi...” Khởi Y rú lên một tiếng thán thiết, hai mắt tối sầm, ngã xuống ngất lịm.

Lão quản gia vội vàng chạy tới, nước mắt giàn giụa gào lên: “Thiếu phu nhân... Bạch tướng gia ơi, Bạch tướng gia, người hãy mở to mắt ra mà xem, ông trời ơi!” Rồi quay phắt người lại, đưa ánh mắt căm phẫn nhìn thẳng vào ba con bạc, quát lớn. “Các người... lũ súc sinh các người...” Lời vừa dứt, thành linh xông tới, lao thẳng về phía Ngô thiếu gia.

Nói thì chậm, động tác thì nhanh, Bàn Quyên thấy vậy, lập tức lao vọt lên như tên bắn, đưa tay ôm lấy lão quản gia, rồi đẩy vào trong đám đông.

Đám đông một phen hỗn loạn. Trong đám người đã có tiếng chửi bới xôn xao, có người nhổ nước bọt về phía Bạch Hổ.

Mãi đến lúc này, Bạch Hổ mới như người tỉnh mộng, quỳ sụp xuống đất, ôm lấy Khởi Y đã bất tỉnh nhân sự, khóc nức nở: “Khởi Y! Khởi Y, Khởi

Y... Phu nhân...”

Chuyện đã đến lúc liên quan đến mạng người, nhưng ông chủ Lâm vẫn như không thấy, lại hăng giọng hô lớn: “Các vị hãy yên lặng, yên lặng, có người đã trả một trăm lượng, còn ai trả cao hơn không? Không có? Tốt, một trăm lượng lần một! Một trăm lượng lần hai! Một trăm lượng lần ba...”

Ông chủ Lâm đang định gõ chiêng, thì từ trong đám đông, đột nhiên phát ra một giọng nói lạnh lẽo: “Ba trăm lượng!”

Mọi người nghe mà thất kinh, thấy đều nhìn về phía phát ra giọng nói. Đó chính là Bàng Quyên, người vừa lao ra đỡ lão quản gia.

Xung quanh bỗng lặng phắc như tờ. Bạch Hồ kinh ngạc, ngược mắt lên nhìn.

Thích Quang cũng giật mình kinh dị, đưa mắt nhìn chăm chăm vào Bàng Quyên một hồi, khẽ gật đầu mà nói: “Hay lắm, đã có người ra mặt rồi. Được, được lắm! Ba trăm lượng của người đâu?”

Bàng Quyên đi đến trước sòng bạc, chỉ tay vào ba đồng vàng: “Chẳng phải đang xếp ở đây ư?”

Mọi người càng kinh ngạc hơn nữa.

Lương thiếu gia, Ngô thiếu gia nổi cơn tam bành: “Từ đâu mọc ra tên tiểu tử chết tiệt này, muốn chết hả?”

Bàng Quyên bật cười một tràng.

Thích Quang trầm ngâm chốc lát, rồi cất giọng lạnh lùng hỏi: “Xin hỏi tráng sĩ phải xưng hô thế nào?”

“Tại hạ họ Long, cứ gọi tại hạ là Long gia!”

Thích Quang liếc mắt sang ông chủ Lâm, thấy ông ta khẽ lắc đầu, liền ôm quyền hỏi: “Tại hạ xin hỏi, Long gia là người ở đâu, làm nghề gì?”

Bàng Quyên cũng đáp lễ mà nói: “Tại hạ là người nước Vệ, còn về việc làm ăn gì, có cần thiết phải nói tại sòng bạc chẳng?”

Thích Quang hơi khựng lại, rồi bật cười ha hả: “Nước Vệ giàu có lẫy lừng thiên hạ, Long gia chắc hẳn cũng là tay chơi máu mặt. Nói đi, Long gia muốn chơi thế nào?”

“Lúc này chơi thế nào, thì giờ chơi như thế!”

Sau một hồi đắn đo, Thích Quang bèn gật đầu nói: “Được, Long gia đã sẵn lòng nể mặt, thì tại hạ xin được bồi tiếp. Long gia, mang tiền vốn ra đây!”

Bàng Quyên thông thả lấy từ trong túi ra đúng ba lượng vàng, rồi xếp lên sòng thành hình chữ “phẩm”.

Mọi người lại một phen kinh ngạc.

Thích Quang sắc mặt sầm hẳn xuống: “Long gia định đùa giỡn với bọn ta chẳng?”

Bàng Quyên thần thái điềm tĩnh, chỉ mỉm cười, khẽ lắc đầu.

Thích Quang giận dữ quát lên: “Nếu không phải, thì mau xuất tiền vốn ra đi!”

Bàng Quyên chỉ tay lên bàn: “Đây chẳng phải ư?”

Thích Quang giận nổ đom đóm mắt: “Người...”

Bàng Quyên cười nhạt: “Thế nào, ba lượng không phải vàng ư? Lúc này

Bạch thiếu gia còn đặt một lượng kia mà!”

Thích Quang đột nhiên phá lên cười như phát cuồng, dứt tràng cười mới nói: “Được lắm, Long gia, nếu cậu đã không có thành ý, tại hạ bất tất phải bồi tiếp!” Nói đoạn, chậm rãi đứng dậy, vòng tay về phía ông chủ Lâm. “Ông chủ Lâm, tại hạ xin đi trước!”

Ngô công tử, Lương công tử cũng đứng dậy, đang định bỏ đi, thì trong đám đông đột nhiên lại vọng lên tiếng của Công Tôn Diễn: “Thích lão gia, cần bao nhiêu vàng thì ông mới chịu đánh?”

Thích Quang quét mắt qua Công Tôn Diễn, chẳng thém nghĩ ngợi, chỉ giơ một ngón tay lên: “Không được ít hơn số này!”

Công Tôn Diễn với tay nhắc lấy cái rương đen xỏ trong tay Chu Uy, đưa cho Bàng Quyên: “Long gia, vàng đây!” Bàng Quyên sững lại một chốc, rồi mở rương ra, quả nhiên thấy bên trong xếp một trăm lượng, liền cảm kích gật đầu với Công Tôn Diễn, rồi chắt vàng lên sòng, quay sang nói với Thích Quang: “Thích lão gia, ngồi xuống đi!”

Thích Quang suy nghĩ một thoáng, cuối cùng cũng chịu ngồi xuống. Ông chủ Lâm liếc nhìn ông ta, thấy ông ta gật đầu, lại tiếp tục gõ chiêng đánh “xoảng”: “Bắt đầu!”

Bàng Quyên xua tay: “Khoan!”

Mọi người khựng lại.

Bàng Quyên nhìn ông chủ Lâm: “Ông chủ, tại hạ nghe nói xúc xắc ở lầu Nguyên Hanh này có ma, chuyện này có thật chăng?”

Ông chủ Lâm trán toát mồ hôi lạnh, vội nói: “Long gia, là ai nói vậy?”

Nghe Bàng Quyên hỏi, Công Tôn Diễn cũng sững người, liếc mắt nhìn Chu Uy, song thấy ông ta chỉ dán mắt vào đồng vàng trước mặt Bàng Quyên.

Bàng Quyên cười khoái trá: “Có ma hay không, cần phải kiểm tra mới biết được. Ông chủ, ông nói có đúng không?”

Ông chủ Lâm lại liếc nhìn Thích Quang, Thích Quang bèn gật đầu. Ông chủ Lâm đích thân cầm lấy hộp xúc xắc trong tay Tiểu Đào Hồng, đẩy tới trước mặt Bàng Quyên. Bàng Quyên cầm con xúc xắc ra, ngắm nghía một hồi, song không thể tìm ra điểm nào đáng nghi, liền lắc đầu mà nói: “Chà, xem ra người đời chỉ toàn đồn bậy, xúc xắc vẫn là xúc xắc, làm gì có ma?”

Nghe thấy vậy, ông chủ Lâm biết đối phương không phải người trong nghề, liền thở phào một hơi, cười nói: “Đúng thế đúng thế, chúng tôi làm ăn đàng hoàng, làm gì có ma quỷ ở đây?”

Công Tôn Diễn cũng thở phào một tiếng, liếc sang Chu Uy khẽ gật gù. Nhưng dường như Chu Uy không nhìn thấy, chỉ nhắm mắt lầm rầm cầu khẩn: “Tiểu tử, người nhất định phải cố gắng, đây là toàn bộ gia sản nhà ta đấy!”

Công Tôn Diễn nhìn thấy mà nực cười, liền đưa cùi chỏ huých khẽ Chu Uy, nói nhỏ: “Đừng khẩn nữa! Nếu còn khẩn nữa thì tên tiểu tử kia thua là chắc!”

Chu Uy cũng định thần lại, đang định lên tiếng thì Bàng Quyên đã nói lớn: “Nếu như xúc xắc đã không có ma, tại hạ sẵn sàng đánh!” Rồi quay sang nhìn Tiểu Đào Hồng. “Này mỹ nhân, cô là nhà cái ư?”

Tiểu Đào Hồng cười chúm chím, thỏ thẻ nói: “Long gia, cái gì mà nhà cái với không phải nhà cái, thiếu gia cứ gọi Tiểu Đào Hồng là được rồi. Thiếu

gia có gì dạn dò, xin cứ nói!”

Bàng Quyên cũng nhìn cô ả cười cười: “Theo quy tắc ở đây, ai là người lắc xúc xắc?”

“Ai ngồi vị trí nhà cái thì người đó lắc!”

“Đã là nhà cái lắc, vậy tại sao lúc này cô lại lắc?”

Tiểu Đào Hồng sững lại một thoáng, rồi biện bạch: “Lúc này là Bạch thiếu gia làm nhà cái. Bạch thiếu gia e rằng vận khí của mình không tốt, nên bảo thiệp làm thay!”

“Ồ, thì ra là vậy!” Bàng Quyên lại cười, gật gù rồi nói. “Xin được hỏi nhà cái, là đặt trước lắc sau, hay lắc trước đặt sau?”

“Do nhà cái tự quyết định!”

Bàng Quyên lại gật đầu, quay sang nhìn ba người Thích Quang: “Ba vị bằng hữu, ai muốn ngồi nhà cái?”

Ba người liếc mắt nhìn nhau, vẫn chưa kịp phản ứng thì Bàng Quyên đã cười vang: “Ba vị đã không muốn ngồi nhà cái, vậy hãy để tại hạ ngồi!”

Bàng Quyên vợ lấy xúc xắc, quay sang nói với Tiểu Đào Hồng: “Này mỹ nhân, bản thiếu gia vận khí trước nay cực tốt, không cần làm phiền đến nàng nữa!” Nói đoạn, liền lắc xúc xắc mấy cái, quay sang nói với ba đối thủ.

“Nhà cái ta vẫn theo quy tắc ban này, đặt cược trước rồi mới lắc sau, tại hạ đặt một trăm linh ba lượng vàng, các vị ai theo?”

Bàng Quyên nói xong, liền đẩy tất cả số vàng trước mặt lên phía trước. Lương thiếu gia, Ngô thiếu gia cùng đưa mắt nhìn Thích Quang. Đám đông

đứng xem cũng đổ dồn ánh mắt vào Thích Quang. Thích Quang liếc mắt một vòng, thấy mọi người đều đang nhìn mình chăm chăm, biết là không thể thoái thác, bèn nghiêng răng đẩy ra một trăm linh ba lượng: “Tại hạ theo!”

Lương thiếu gia, Ngô thiếu gia lần lượt mỗi người đẩy ra một trăm linh ba lượng: “Theo! Theo!”

Bàng Quyên mỉm cười: “Được! Ba vị đã nể mặt như vậy, tại hạ xin đa tạ! Xin hỏi các vị, đặt cửa tài, hay cửa xiu?”

Lương thiếu gia, Ngô thiếu gia lại liếc mắt nhìn Thích Quang. Thấy xúc xắc đã trong tay Bàng Quyên, Thích Quang cũng không thể quyết đoán được nữa, trán vã mồ hôi lạnh.

Bàng Quyên giọng trầm nặng, tiếp tục gặng hỏi: “Đặt cửa tài, hay xiu?”

Thích Quang nghiêng răng kèn kẹt, nói lớn: “Tài! À không, xiu!”

Lương thiếu gia vội vàng nói theo: “Phải phải phải, đặt xiu! Ta cũng đặt xiu!”

Ngô thiếu gia do dự một lát: “Ta đặt tài... Phải, đặt tài!”

Bàng Quyên liếc nhìn Ngô thiếu gia, cười nhạt mà nói: “Ngô thiếu gia, cậu phải nghĩ cho kỹ, nếu tại hạ cũng đặt xiu, thiếu gia sẽ phải một đèn ba đây!”

Ngô thiếu gia khựng lại một thoáng, rồi vội vàng đổi ý: “Ta... ta đặt xiu!”

Bàng Quyên cười ha hả: “Tốt, mọi người đã đều đặt xiu, vậy tại hạ sẽ đặt cửa tài!”

Nói đoạn, liền lắc hộp xúc xắc, cứ lắc trái lắc phải, lắc trên lắc dưới rồi rít một thôi một hồi, khiến cho người xem hoa hết mắt mũi, đến động tác cuối cùng thì khê đẩy lên trên, rồi đặt xuống bàn.

Bàng Quyên mở hộp xúc xắc trong ánh mắt kinh ngạc của mọi người.

Quả nhiên là tài, đám đông lập tức hoan hô ầm ĩ!

Chưa đợi ông chủ Lâm lên tiếng, Bàng Quyên đã tự đưa tay vơ hết ba đồng vàng về phía mình, lần lượt xếp lại từng đỉnh, rồi đưa ánh mắt lạnh lùng quét qua ba con bạc đang ngồi chết lặng, sau đó đẩy toàn bộ số vàng về phía trước: “Ba vị, tại hạ đặt bốn trăm mười hai lượng, ai theo?”

Tất cả những người có mặt đều chấn động trước khí thế áp đảo của Bàng Quyên, cả căn phòng bỗng lặng phắc như tờ. Ngô thiếu gia, Lương thiếu gia mắt lộ hung quang, không hện mà gập cùng nhìn sang Thích Quang.

Thích Quang đang lúc khó xử, bỗng có một người vội vã đi tới bên cạnh, ghé sát tai ông ta thì thầm gì đó. Thích Quang đột nhiên thần thái căng thẳng, từ từ đứng dậy, cố rặn ra một nụ cười, hơi vòng tay về phía Bàng Quyên mà nói: “Long gia bản lĩnh hơn người, tài năng xuất chúng, tại hạ bái phục, xin chịu thua! Tại hạ có chút việc xin được đi trước, hôm khác sẽ tiếp tục thỉnh giáo Long gia!”

Bàng Quyên cũng vòng tay cười nhạt: “Lúc nào Thích gia có hứng, bản thiếu gia nhất định sẽ kính cần bồi tiếp.”

Thích Quang không trả lời, lập tức quay ngoắt người đi theo kẻ kia. Ngô thiếu gia, Lương thiếu gia ngẩn ra một lát, rồi cũng len lét bỏ đi trong tiếng cười rộ chê bai của đám đông. Ông chủ Lâm, Tiểu Đào Hồng hấp tấp vơ lấy

số vàng lẻ còn sót lại của ba người, cũng nổi gót rời khỏi sòng bạc.

Bàng Quyên đếm lấy một trăm lượng vàng từ trong đồng vàng trước mặt, bỏ lại vào rương, hai tay dâng cho Công Tôn Diễn: “Đây là trăm lượng của nhân huynh, tại hạ trả đủ số, xin nhân huynh đếm lại!”

Công Tôn Diễn khen ngợi: “Thực không ngờ, Long gia hành sự chín chắn kín kẽ, kỹ xảo tuyệt diệu!”

Bàng Quyên vái dài một lễ: “Nếu không có nhân huynh chỉ điểm, cho dù tại hạ có kỹ xảo, cũng chẳng có cơ sử dụng!”

Hai người đều ngẫm hiểu trong lòng, không ai nói ra bí mật trong con xúc xắc, những người xung quanh cũng không hiểu họ đang nói gì. Từ khi lâu Nguyên Hanh mở cửa đến nay, đây là lần thắng cược lớn nhất của người chơi, Bàng Quyên cũng là người đầu tiên trong chớp mắt đã thắng được ba trăm lượng vàng, và số tiền thắng được đều là tiền của các con bạc nức tiếng!

Trả cho Công Tôn Diễn trăm lượng xong, Bàng Quyên quay sang lấy lại ba lượng của mình, còn lại ba trăm linh chín lượng, đưa tất cho Bạch Hổ: “Bạch thiếu gia, đây là vàng của nhà cậu, hãy nhận về đi!”

Bạch Hổ như không nghe thấy gì, cứ như kẻ ngây dại ôm chặt lấy thê tử đang chết ngất, miệng lầm nhảm liên hồi: “Phu nhân, phu nhân...”

Khởi Y từ từ hồi tỉnh, mở mắt ra, thấy người bên cạnh vẫn là Bạch Hổ, thì nước mắt giàn giụa, lấp bắp cầu xin: “Phu quân, chúng ta... không đánh nữa, hãy về nhà đi!”

Bạch Hổ khóc mà nói: “Phu nhân, không đánh nữa, không đánh nữa, Bạch Hổ không bao giờ đánh nữa!”

Trên khuôn mặt Khởi Y thoáng hiện nét cười.

Bàng Quyên lại chỉ tay vào số vàng trên bàn, nói: “Bạch thiếu gia, hãy mang theo ba trăm linh chín lượng vàng của cậu quay về nhà đi!”

Bạch Hổ bàng hoàng nhìn Bàng Quyên, rồi gạt toàn bộ số vàng đi: “Ta không cần vàng, ta không cần vàng! Ta cần phu nhân, ta chỉ cần phu nhân...”

Thấy Bạch Hổ vẻ như đã tỉnh ngộ, Bàng Quyên bèn gật đầu, cao giọng nói lớn: “Bạch thiếu gia đã có lòng như vậy, tại hạ cảm thấy rất yên tâm! Mau cầm lấy vàng rồi trở về nhà, chúng vốn dĩ thuộc về cậu, còn phu nhân đây đương nhiên cũng là của cậu.”

Trên đời làm gì có chuyện tốt đẹp đến thế? Bạch Hổ nhất thời chết sững, không dám tin những điều Bàng Quyên vừa nói là sự thật.

Thấy Bạch Hổ vẫn đứng như trời trồng, Bàng Quyên tiến lại gần, vỗ vào vai Bạch Hổ, nửa như quở trách, nửa như nhắc nhở: “Bạch thiếu gia, trong sòng bạc không có quân tử! Đại trượng phu đứng trong trời đất, có bao nhiêu việc lớn phải làm, sao có thể cả đời đắm chìm trong cờ bạc, để cho người ta khinh bỉ?”

Bạch Hổ ngẩng đầu nhìn Chu Uy, Công Tôn Diễn và lão quản gia, thấy họ đều đang nhìn mình chăm chăm, không ai tỏ vẻ kinh ngạc, lúc này mới tin vào sự thực trước mắt, như choàng tỉnh khỏi cơn mê, liền buông thê tử ra, dập đầu sát đất: “Lời của ân công như sấm động bên tai. Ôn tái sinh của ân công, Bạch Hổ muốn chết cũng không đủ báo đáp. Ân công, xin nhận của Bạch Hổ một lạy!”

Bàng Quyên chưa kịp cản thì Bạch Hổ đã lạy liền ba lạy. Rồi Bạch Hổ

đứng vụt dậy, rút bảo kiếm ra, đặt ngón áp út lên sòng bạc, “phập” một tiếng chém đứt lìa ngón tay mà thề: “Ân công ở trên, trời xanh ở trên, đời này Bạch Hổ nếu còn đánh bạc dù chỉ một cắc, sẽ như ngón tay này!”

Đám đông cùng ồ lên khen ngợi.

Mãi đến lúc này Khởi Y mới hiểu ra mọi chuyện, liền đập đầu phủ phục xuống đất, khóc mà nói: “Ân công ở trên, xin nhận của thiếp một lạy!”

Trời đã gần tối, mặt thất trên lầu vẫn chưa thắp đèn, tối đen như mực, hầu như không nhìn thấy thứ gì. Thích Quang vội vã đi vào, thấy Trần Chấn đang ngồi trong đó, liền quỳ sụp xuống, trán đập cồm cộp xuống sàn, nước mắt nước mũi ròng ròng mà gọi: “Chúa công...”

Trần Chấn thở dài: “Chuyện này không thể trách được người, đứng dậy đi!”

Thích Quang càng phủ phục sát đất: “Chúa công...”

“Có biết thua ở chỗ nào không?”

“Tiểu nhân... tiểu nhân không biết!”

“Phía sau Long gia có cao nhân chỉ điểm!”

Thích Quang giật mình, hỏi: “Ai?”

Trần Chấn gằn mạnh từng chữ: “Công Tôn Diễn!”

“Công Tôn Diễn? Hắn là ai?”

“Chính là cái kẻ tay cầm bầu rượu, trông giống hệt gã ăn mày. Ta đã điều tra, mấy ngày nay hôm nào hắn cũng đến xem đánh bạc, dựa vào trí tuệ của

hắn, chút mánh khoé vặt vãnh của các người đã bị hắn phát hiện từ lâu!”

Thích Quang lấp bắp: “Chẳng trách...” Rồi cầm bật.

“Không chỉ có hắn, mà cả Chu tư đồ cũng đến!”

Thích Quang trợn trừng hai mắt.

Trần Chấn lại thở dài sườn sượt: “Nếu họ điều tra được chân tướng của lâu này, thực là phiền phức lớn!”

Thích Quang nghe mà toàn thân toát mồ hôi lạnh, nói không thành tiếng: “Chúa... chúa công, phải... phải làm thế nào đây?”

Trần Chấn lắc đầu: “Còn có thể làm thế nào? Người cũng biết, việc dàn xếp hậu quả là rất đổi khó khăn!”

Thích Quang dập đầu lia lịa: “Đều tại tiểu nhân bất tài, đã mang lại phiền phức cho chúa công!”

“Bây giờ vẫn chưa phải lúc nói những điều này. Long gia kia không thể coi thường. Người hãy mau chóng điều tra, nhất định phải truy ra chân tướng của hắn!”

“Tiểu nhân sẽ đi ngay!”

Thích Quang lui ra khỏi mật thất, rồi trở về phủ, lập tức gọi Đinh Tam đến căn dặn: “Người mau đi điều tra về một gã họ Long. Người này đến từ nước Vệ, trông bộ dạng giống thương nhân.”

Nghe thấy ba chữ “người họ Long”, Đinh Tam hai mắt vụt sáng, ngẩng lên hỏi: “Có phải kẻ này râu ria rậm rạp?”

Thích Quang kinh ngạc: “Tại sao người biết?”

“Buổi sáng có người đến hiệu may họ Bàng, tiểu nhân bám theo người đó đến phố Bắc Nhai, thấy hẩn đi vào quán trọ Thiên Thuận. Tiểu nhân hỏi tiểu nhị, biết được đó là tên hầu của một người tên gọi Long gia. Tiểu nhân vốn cho rằng Long gia là Bàng Quyên, nên đã hỏi tiểu nhị, tiểu nhị lại nói hẩn ta mặt mũi đầy râu ria. Tiểu nhân biết mặt Bàng Quyên, biết hẩn không có râu, nhất thời do dự nên chưa điều tra tiếp, không ngờ lại chính là hẩn!”

Thích Quang cười nhạt: “Nếu là hẩn thì tốt!”

Đinh Tam nói lớn: “Thích gia, tiểu nhân sẽ lập tức dẫn người tới quán trọ Thiên Thuận bắt hẩn!”

Thích Quang suy nghĩ một lát, rồi ghé sát tai thì thầm một chập với Đinh Tam, Đinh Tam gật đầu lia lịa, vội vã chạy đi.

Lần đầu ra tay đã đắc thủ, Bàng Quyên không khỏi đắc ý. Sau khi cùng đám đông ra khỏi lầu Nguyên Hanh, Bàng Quyên bèn vòng tay cáo biệt Chu Uy, Công Tôn Diễn và vợ chồng Bạch Hồ, sau đó lên xe ngựa, cùng Tôn Tân trở về quán trọ Thiên Thuận.

Trở về quán trọ, Bàng Quyên gọi tiểu nhị đến hỏi, tất cả đều bình thường, Đinh Tam không đến thêm lần nào nữa. Bàng Quyên lại bảo Tôn Tân cải trang đến phố Tây Nhai thăm dò, cũng không phát hiện điều gì bất thường. Bàng Quyên, Tôn Tân cùng bàn bạc, quyết định nửa đêm sẽ quay lại hiệu may họ Bàng, cứu Bàng Hành ra.

Vào khoảng canh ba, trên phố không một bóng người. Tôn Tân, Bàng Quyên thay đồ đi đêm, âm thầm đến phố Tây Nhai, nhìn quanh không thấy

một ai, bèn lạng lẽ mở cửa, lén vào bên trong.

Sau khi vào cửa, Bàng Quyên vẫn không yên tâm, liền đứng nép sang một bên, quan sát động tĩnh trên phố, lại áp tai nghe ngóng hồi lâu, chắc chắn bên ngoài không có ai, mới thở phào một tiếng, đi vào sân trong.

Vì là nhà mình nên Bàng Quyên rất thông thuộc, bước đi rất nhanh. Tôn Tân tay lăm lăm bảo kiếm theo sát phía sau. Đến cửa phòng Bàng Hành, Bàng Quyên đi chậm lại, khẽ gọi: “Cha ơi! Cha!”

Trong phòng không có tiếng đáp.

Hai người biết Bàng Hành đã trở thành người ngây dại nên cũng không mấy để tâm. Bàng Quyên đi thẳng tới trước cửa, nhẹ nhàng đẩy cánh cửa phòng.

Trong phòng tối đen như mực.

Bàng Quyên quay sang nói khẽ với Tôn Tân: “Tôn huynh, có lẽ cha đã ngủ say rồi. Huynh mau thắp lửa lên, ta sẽ công cha ra!”

Tôn Tân lấy môi lửa trong tay áo ra, thổi lên thắp sáng một que đóm.

Ánh sáng vừa bùng lên, hai người đã thất kinh: giữa phòng, Bàng Hành bị nhét giẻ vào miệng, đang bị hai hán tử cao lớn giữ chặt hai tay. Đinh Tam đứng phía sau, đặt thanh kiếm đồng sáng loáng lên cổ Bàng Hành.

Đinh Tam bật cười ha hả: “Bàng thiếu gia, Đinh mỗ đợi người ở đây đã lâu rồi! Bay đâu, mau đốt đuốc lên!”

Mấy cây đuốc lập tức bùng cháy, căn phòng lập tức sáng trưng như ban ngày.

Bàng Quyên từ từ rút thanh bảo kiếm đeo ngang hông khỏi bao, ánh mắt sắc như ánh chớp chiếu thẳng vào Đinh Tam. Đinh Tam rút nùi vải trong miệng Bàng Hành ra, Bàng Hành mặt đỏ tía, ho sặc sụa mấy cái rồi thở hổn hển.

Bàng Quyên trong lòng đau xót, gọi: “Cha ơi...”

Đinh Tam cười gằn: “Bàng thiếu gia, tại hạ chỉ cần mạnh tay một chút, thì cha của người sẽ... Ha ha ha...”

Bàng Quyên phẫn uất: “Người là giống súc sinh, mau thả cha ta ra, nếu không, ta sẽ vằm xác người thành trăm mảnh!”

“Được thôi, người có giỏi thì đến vằm xác ta đi!”

Bàng Quyên vung kiếm định lao lên, thì Tôn Tân vội kéo áo Bàng Quyên lại: “Bàng huynh!”

Đinh Tam nói tiếp: “Bàng thiếu gia, ta biết người là con có hiếu, để con có hiếu nhìn cha chết trong tay mình, hẳn sẽ thú vị lắm, người thấy có phải không?” Nói đoạn, khẽ giật thanh kiếm trên cổ Bàng Hành một cái, khiến ông ta sợ hãi nín thở, mặt đỏ phừng phừng.

Bàng Quyên vội quát: “Họ Đinh kia, người muốn gì?”

“Không muốn gì cả, chỉ muốn người buông thứ trên tay xuống!”

Bàng Quyên giận dữ: “Người đừng có mơ!”

Đinh Tam cười nhạt: “Không cần nhiều lời, ta đếm từ một đến ba, bây giờ bắt đầu, một!”

Tay của Bàng Quyên bắt đầu run rẩy.

Đinh Tam tiếp tục dài giọng: “Hai...”

Tay Bàn Quyên càng run mạnh hơn.

Đinh Tam đang định đếm đến ba, Tôn Tân đã lên tiếng: “Được, muốn chúng ta bỏ kiếm xuống cũng được, nhưng người nhất định phải thả Bàn sư phụ ra!”

“Bàn thiếu gia!” Đinh Tam nói tiếp. “Có nghe thấy bạn người nói gì không? Chúng ta lấy một đổi một, chỉ cần người chịu buông kiếm, đồng ý giao tay chịu trói, ta sẽ lập tức thả Bàn sư phụ, quyết không nuốt lời!”

Tôn Tân quay sang nói với Bàn Quyên: “Bàn huynh, cứu lệnh tôn là quan trọng!”

Nói đoạn, quăng luôn thanh kiếm xuống đất.

Bàn Quyên chân chừ một lát, rồi cũng từ từ đặt thanh bảo kiếm xuống.

Đinh Tam quát lớn: “Đưa hai tay về phía sau!”

Hai người cùng đưa tay về phía sau.

“Trói lại!”

Từ ngoài cửa lập tức có mấy kẻ xông vào, trói nghiêng hai người lại.

“Ha ha ha...” Đinh Tam cười sảng sặc. “Bàn thiếu gia quả là người con có hiếu. Được, Đinh Tam đã nói, quyết sẽ không nuốt lời, cha của người đây, hãy mau nhận lấy!” Nói đoạn, thuận tay giật mạnh, chỉ nghe “rẹt” một tiếng sắc lạnh, Bàn Hành không kịp kêu lấy một tiếng, họng đã đứt lìa.

Đinh Tam giơ tay đẩy mạnh, cơ thể Bàn Hành lao thẳng về phía Bàn Quyên. Bàn Quyên đang đứng chết trân, không kịp đề phòng, nên ngã dúi

xuống đất.

Bàng Quyên nộ hoả ngất trời, loạn choạng bật dậy, gào lên đến lạc giọng: “Súc sinh!” Rồi nhảy vọt lên định lao tới, nhưng đã bị kẻ đứng sau giữ lại.

Đinh Tam cười nhạt: “Người mắng ta là đồ súc sinh? Mắng hay lắm! Họ Bàng kia, nói cho người biết, Đinh Tam ta đúng là súc sinh đấy! Bay đâu, đưa đi!”

Ôi Thứ 13

Trúng mưu kế, huynh đệ nhập lao

Thoát hiểm nạn, Bàng - Tôn lên núi

Bắt được hai người Bàng Quyên, Tôn Tân, Đinh Tam hỉ hả lắm, bèn trở về phủ Trần Chấn, bẩm báo lại toàn bộ sự việc cho Thích Quang. Thích Quang mừng rỡ, ngay trong đêm đó lập tức dẫn Đinh Tam tới gặp Trần Chấn.

Trần Chấn đang ngủ say, nghe thấy tiếng gõ cửa, hỏi ra là Thích Quang đến, biết có chuyện lớn, vội vã mặc áo rồi đi ra phòng khách.

Thích Quang dập đầu sát đất, hồ hởi nói: “Chúa công, tiểu nhân đã điều tra rõ, cái tên Long gia kia đích xác là Bàng Quyên, con trai của thợ may Bàng. Vừa rồi tiểu nhân đã bắt được hắn về quy án, đợi chúa công xử lý!”

“Bàng Quyên?” Trần Chấn ngẫm nghĩ một lát, rồi gật gù. “Đáng lẽ phải nhận ra hắn từ đầu mới phải! Chẳng phải phía dưới chữ Bàng chính là chữ Long hay sao? Dẫn hắn lên đây!”

Thích Quang vỗ tay, Đinh Tam đang đứng đợi ở ngoài sân, lập tức áp giải Bàng Quyên, Tôn Tân lên.

Trần Chấn liếc nhìn Thích Quang, hỏi: “Kẻ nào là Bàng Quyên?”

Thích Quang chưa kịp trả lời, Bàng Quyên đã chửi: “Trần Chấn, người là tên tiểu nhân đê tiện, là gian tặc nước Ngụy, Bàng Quyên hận không thể nhai nuốt thịt người, lột sống da người!”

Trần Chấn gườm gườm nhìn Bàng Quyên, thùng thảng: “Tát!”

Thích Quang đi tới, tát cho Bàng Quyên mấy cái, khiến răng bên hàm trái của Bàng Quyên gãy mất một chiếc, miệng ứa máu tươi, bộ râu giả gắn trên cằm cũng văng xuống đất. Bàng Quyên nghiêng răng kèn kẹt, hai mắt trợn trừng, rồi nhổ một miếng máu và răng gãy vào giữa mặt Thích Quang.

Thích Quang then quá hoá giận, đưa tay áo lên chùi mặt rồi định tát tiếp, song Trần Chấn lại gật gù tán thưởng: “Thằng ranh này khá đấy, ra dáng lắm!”

Bàng Quyên lại chửi một câu “gian tặc”, Trần Chấn chau mày, liếc sang Đinh Tam: “Bịt miệng!”

Đinh Tam lập tức xé một miếng vải trên áo Bàng Quyên, nhét luôn vào miệng hắn, rồi cúi xuống nhặt bộ râu giả lên, tiến đến trước mặt Trần Chấn, quỳ xuống đất, nửa như bẩm báo, nửa như kể công: “Chúa công nhìn xem, chính là bộ râu này hôm qua đã che mắt tiểu nhân! Nếu không phải vậy...” Chợt thấy ánh mắt Trần Chấn từ từ chuyển sang Tôn Tân, thì câm bặt không dám nói nữa.

Trái ngược hẳn với vẻ giận dữ hung hãn của Bàng Quyên, Tôn Tân chỉ đứng yên tại chỗ, không sợ hãi, không tức giận, cũng không hề có vẻ lo lắng bất an, vẫn điềm nhiên như không.

Trần Chấn quan sát Tôn Tân một lượt, rồi chậm rãi nói: “Nhìn khí độ của

người, chắc chắn chẳng phải hạng tầm thường. Người là ai?”

Tôn Tân đáp: “Tôn Tân người nước Vệ xin chào thượng đại phu!”

“Tôn Tân?” Trần Chấn giật mình. “Phải chăng là Tôn tướng quân trấn thủ thành Đế Khâu?”

“Chính tại hạ!”

Đừng nói là Trần Chấn, ngay cả Bàng Quyên cũng cả kinh, đưa ánh mắt kinh ngạc nhìn sững vào Tôn Tân.

Trần Chấn nhìn chăm chú một hồi nữa rồi gật gù nói: “Tại hạ đã nghe đại danh của Tôn tướng quân từ lâu. Khi bệ hạ phạt Vệ, tổ phụ Tôn Cơ của tướng quân tới nước Tề cầu cứu viện, phụ thân Tôn Thao, thúc phụ Tôn An của tướng quân đã liều chết bảo vệ Bình Dương, Tôn tướng quân cũng kiên quyết tử thủ thành Đế Khâu. Bốn ông cháu cha con họ Tôn nhà tướng quân đã khiến thượng tướng quân khổ sở không ít.” Rồi quay sang Thích Quang. “Mau cời trói cho Tôn tướng quân!”

Lời vừa dứt, Tôn Tân liền lui lại mấy bước, chậm rãi nói: “Tại hạ đa tạ thượng đại phu khoan dung, có điều...”

“Ồ?”

“Tại hạ và Bàng thiếu gia tình như huynh đệ, không dám một mình hưởng tự do. Nếu thượng đại phu thương tình tại hạ, thì hãy thả cả Bàng thiếu gia ra!”

“Ồ!” Trần Chấn liên tiếp gật gù, lại khen. “Tôn tướng quân thật là người nghĩa khí, không hổ danh là hậu duệ của Tôn Vũ Tử! Có điều Tôn tướng quân như viên ngọc bỏ vào chỗ tối, giao du với hạng cận bã này, còn cam

chịu làm người hầu của hã, quả thực không sáng suốt!” Lại quay sang Đinh Tam. “Dẫn họ đi, phải canh chừng thật kỹ!”

Đinh Tam vâng lệnh, rồi dẫn hai người đi.

Thích Quang bước lại gần, khẽ hỏi: “Chúa công, phải xử lý thế nào?”

“Người nói xem, nên xử lý thế nào?”

“Theo ý tiểu nhân, không làm thì thôi, đã làm thì phải...” Thích Quang đưa bàn tay cửa ngang cổ.

Trần Chấn thở dài: “Người thì chỉ biết đến giết người! Sự việc này đã liên quan tới Tôn tướng quân nước Vệ, tốt nhất là đưa lên quan phủ! Hơn nữa, Bàng Quyên đã giết chết ngư dân và tiểu phu mà bệ hạ triệu kiến, phạm phải tội lớn, lần trước ở cửa Túc Tư lại sát hại mấy tên lính, tội càng thêm nặng, khó thoát án tử. Đối với kẻ đã chết chắc, sao ta phải tự mình ra tay? Còn về Tôn tướng quân, lần trước đã khiến thượng tướng quân ném nhiều khốn khổ, tốt nhất nên mời thượng tướng quân xử lý.”

“Tiểu nhân tuân lệnh!”

Buổi trưa hôm sau, Bạch Hồ xách theo một bọc vải, mặt mũi hớn hở từ ngoài phố trở về, vừa vào trong sân đã cất tiếng gọi oang oang: “Phu nhân, phu nhân!”

Khởi Y vội vã từ trong nhà đi ra: “Phu quân, chàng về đấy ư?”

Bạch Hồ tươi cười giơ cái bọc lên cao: “Phu nhân, nàng xem, đây là thứ gì?”

Khởi Y nhận lấy, mở ra xem, thì ra chính là hộp nữ trang của mình, trong lòng cảm động, liền hỏi: “Phu quân, chàng chuộc nó về thật ư?”

“Đúng thế! Chủ tiệm ban đầu nhất quyết không chịu, sau đó ta dọa sẽ kiện hấn lên quan, hấn mới thấy sợ.”

Khởi Y bước tới, kéo lấy cánh tay Bạch Hổ, nhìn vào ngón áp út bị chính tay Bạch Hổ chặt đứt giờ đang băng bó kín mít, xót xa hỏi Bạch Hổ: “Còn đau không?”

Bạch Hổ gật đầu.

“Phu quân, chàng thật sắt đá!”

Bạch Hổ bật cười: “Không sắt đá, e rằng không thể cai được!”

Khởi Y đưa hộp nữ trang cho lão quản gia, rồi bước lại, ngả đầu vào lòng Bạch Hổ, đưa tay xoa bụng, nghẹn ngào nói: “Phu quân, Tiểu Bạch Khởi nghe thấy cũng rất vui mừng, cứ đập loạn lên trong bụng thiếp!”

Nghe thấy những lời này, Bạch Hổ bỗng trào nước mắt. Bạch Hổ đỡ lấy Khởi Y, dìu vào trong nhà ngồi xuống. Lão quản gia ôm hộp nữ trang đi vào phòng trong, đặt lại vào ngăn bàn của Khởi Y như cũ.

Thấy lão quản gia đã đi vào phòng, Bạch Hổ ngẫm nghĩ một lát rồi căn dặn: “Lão quản gia, hãy lấy mười bảy lượng vàng đến Ngô phủ trả cho Ngô thiếu gia, nói rằng bản thiếu gia không bán nhà nữa. Hôm qua vay hấn mười sáu lượng, hôm nay trả thừa một lượng coi như tiền lãi!” Ngưng một lát, rồi giọng gằn xuống. “Lão hãy bảo hấn rằng, bản thiếu gia mong hấn biết điều mà nhận lấy vàng!”

Thấy Bạch Hổ như thế trở thành một người khác hẳn, lão quản gia cũng

mừng ra mặt, vui vẻ vâng lời, rồi đi vào trong phòng Khởi Y, mở rương lấy ra mười bảy lượng vàng, nhanh nhẹn đi ra khỏi cửa.

Bạch Hổ thay đổi trang phục, đeo kiếm lên người, quay sang nói với Khởi Y: “Phu nhân, nàng hãy ở nhà nghỉ ngơi, ta đi ra ngoài có chút việc!”

“Việc?” Khởi Y ngạc nhiên. “Phu quân định đi đâu?”

Bạch Hổ cười: “Phu nhân yên tâm, không phải tới lầu Nguyên Hanh đâu!”

Bạch Hổ từ biệt Khởi Y, rảo bước ra khỏi cổng, đi một mạch thẳng tới hình ngục, đưa thẻ bài cầu kiến quan tư hình. Một lát sau, một tên cai ngục đi ra, dẫn Bạch Hổ vào cửa lớn của hình ngục, từ xa đã nhìn thấy quan tư hình đứng đón sẵn ngoài cửa.

Bạch Hổ khom lưng, vái dài một lễ: “Bạch Hổ xin chào tư hình đại nhân!”

Tư hình đáp lễ: “Tại hạ xin chào Bạch thiếu gia! Bạch thiếu gia, mời!”

Hai người dắt tay nhau đi vào trong phủ, chia ngôi chủ khách ngồi xuống. Tư hình nhìn Bạch Hổ một lát, rồi cười vui vẻ: “Bạch thiếu gia tới thăm bản phủ, không biết có chuyện gì quan trọng?”

Bạch Hổ hơi ngượng ngịu, bèn vòng tay nói: “Tư hình đại nhân... lần này tại hạ đến, là muốn xem bộ trang phục ngục tốt của tại hạ có còn không?”

Tư hình bật cười: “Bạch thiếu gia, không dám giấu thiếu gia, lần trước thiếu gia đã ném bộ trang phục đó xuống đất rồi một đi không trở lại, tại hạ nghĩ thiếu gia không muốn mặc nên đã cho người khác rồi!”

Bạch Hổ mặt đầy thất vọng, nhất thời ngẩn ra.

“Vậy hôm nay Bạch thiếu gia đến đây, phải chăng là muốn mặc?”

Bạch Hổ mặt đỏ bừng, than thở: “Đại nhân có điều chưa biết, chuyện ngày hôm qua tựa như giấc mơ, hôm nay tỉnh mộng, tại hạ muốn được làm lại từ đầu, muốn làm ngục tốt dưới trướng đại nhân, không ngờ...” Nói đoạn, cười gượng gạo, khẽ lắc đầu.

“Ồ?” Tư hình đại nhân kinh ngạc, rồi gật gù nói. “Nếu là vậy, tại hạ có thể giúp được!” Nói đoạn đứng lên, đi lấy một bộ y phục, đưa cho Bạch Hổ. “Bạch thiếu gia, thiếu gia hãy thử bộ này xem sao!”

Bạch Hổ nhận lấy bộ y phục, vừa nhìn đã ngỡ ngàng: “Tư hình đại nhân, đây đâu phải trang phục ngục tốt?”

Tư hình lại cười: “Mặc kệ là trang phục gì, thiếu gia cứ mặc thử xem có vừa không?”

Bạch Hổ nhìn kỹ bộ y phục, thấy may bằng lụa, càng thấy hoài nghi, liền đưa mắt nhìn tư hình, thấy ông ta không có ý giấu cợt, nên cũng lần lượt mặc từng chiếc lên người. Tư hình bước lại gần, giúp chỉnh trang y phục, thắt đai lưng cho Bạch Hổ, sau đó lùi lại vài bước, ngắm nghía một lát, gật đầu hài lòng rồi gọi vọng ra phía cửa: “Người đâu!”

Hai tên lính đứng hầu ngoài cửa vội chạy vào.

Tư hình chỉ vào Bạch Hổ: “Vị này là quản ngục đại nhân mới, bắt đầu từ hôm nay sẽ cai quản toàn bộ nhà lao trong ngục, các người phải phục dịch cho chu đáo!”

Trong ngục, chức quản ngục chỉ thấp hơn tư hình, trong triều cũng là tước hạ đại phu, cao hơn rất nhiều so với ngục tốt. Bạch Hổ bất ngờ, cứ đứng

sững như trời trồng tại chỗ. Hai tên ngục tốt bèn quỳ xuống bái lạy: “Hạ quan khẩu kiến quản ngục đại nhân!”

Bạch Hổ không trả lời, quay sang tư hình: “Tư hình đại nhân, thế này là...”

“Bạch thiếu gia, là tư đồ đại nhân đã căn dặn, tại hạ chẳng qua chỉ là vâng lệnh mà thôi!”

“Chu đại nhân?” Bạch Hổ lại giật mình.

“Đúng thế!” Tư hình lại cười. “Sáng sớm hôm nay, tư đồ đại nhân mang đến một bộ y phục, dặn tại hạ rằng lát nữa Bạch thiếu gia sẽ đến, nếu như thiếu gia vẫn muốn mặc bộ đồ ngục tốt, thì hãy để thiếu gia thử bộ này. Nếu mặc vừa, sẽ tặng lại cho thiếu gia! Bạch thiếu gia, thiếu gia nhìn xem, bộ y phục này không rộng không chật, thật vừa vặn!”

Bạch Hổ dường như vẫn chưa thể định thần. Tư hình bèn quay sang nói với hai tên ngục tốt đang quỳ dưới đất: “Còn quỳ ở đó? Mau đứng lên dẫn quản ngục đại nhân đi kiểm tra các nhà lao!”

Hai tên ngục tốt vội đứng dậy, vòng tay vái Bạch Hổ: “Quản ngục đại nhân, mời!”

Nằm ở phía trong cùng của hình ngục là nhà lao nhốt tử tù, mặt trước nhà lao là các song gỗ lớn bằng miệng bát, cửa cũng làm bằng song gỗ, phía ngoài khoá bằng ổ khoá lớn. Cứ đi mười bước lại có một điểm canh, bốn tên ngục tốt chia làm hai ca, luân phiên canh gác ngày đêm. Khi đi tuần, ngục tốt nhìn qua song gỗ có thể biết được động tĩnh của tù nhân bên trong.

Ở trong gian ngục sâu nhất, Bàng Quyên, Tôn Tân đều bị xiềng chân, đang ngồi dựa vào tường.

Tôn Tân nhắm mắt ngồi xếp bằng, như đang dưỡng thần. Bàng Quyên hai mắt mở trừng trừng, nhìn sững vào cổ xiềng đang khoá dưới chân. Xiềng rất nặng, là loại xiềng bằng đồng cỡ lớn dùng cho tử tù, nhìn bề ngoài, chắc hẳn đã được sử dụng khá lâu năm rồi.

Bàng Quyên nhìn một hồi lâu, không buồn ngẩng đầu lên, gọi: “Tôn huynh!”

Tôn Tân từ từ mở mắt, nhìn Bàng Quyên.

Bàng Quyên chỉ vào cái xiềng: “Có biết bao nhiêu người đã phải đeo cái xiềng này không?”

Tôn Tân lắc đầu.

“Trên xiềng có khắc dòng chữ ‘đức năm Trùng Nhĩ⁽¹⁾ thứ mười’, đến nay chỉ ít cũng đã ba trăm năm. Đây là xiềng dành cho tử tù, tất cả những người mang nó đều chỉ sống được dài thì một năm, ngắn thì vài ngày. Tính bình quân, cứ cho là một năm hai người, để phải có đến sáu trăm người đã phải mang theo nó lên đoạn đầu đài!”

Đã đến nước này rồi mà Bàng Quyên vẫn còn tâm trạng ngồi tính toán không đầu. Tôn Tân quay đi, tiếp tục nhắm mắt dưỡng thần.

Bàng Quyên thở dài: “Tôn huynh, huynh thử nói xem, người ta sống ở trên đời, nếu như thế này, tức giống như tình cảnh hiện giờ của chúng ta, bị nhốt trong ngục, lại bị người ta khoá bằng thứ hình cụ này, sống ngày nào biết ngày đấy, chờ đợi đến ngày chém cổ, thì mẹ kiếp, chẳng phải vô nghĩa

lắm ư?”

Tôn Tân như không nghe thấy, vẫn nhắm mắt ngồi im.

Bàng Quyên giận dữ: “Tối qua đúng là ma xui quỷ khiến, lại đi tin cái giống chó má kia! Nếu có kiếm trong tay, thì mấy tên vô lại đó, mẹ cha nó...” Rồi vung quyền đâm mạnh xuống đất.

Nói qua nói lại, thì ra là vì chuyện này. Tôn Tân khẽ thở dài, rồi chậm rãi nói: “Than ôi, chuyện này tất cả là lỗi của tại hạ. Bàng huynh muốn trách thì hãy trách tại hạ!”

Bàng Quyên ngẩng đầu nhìn Tôn Tân, thấy Tôn Tân vẫn điềm tĩnh như không, thì trong lòng khác nào mặt ao cuộn sóng. Tôn Tân thân phận tôn quý, là hậu duệ nhà tướng quân, lại là thú uý thành Đế Khâu, thống lĩnh hàng vạn binh lính, hôm nay bỗng dưng phải theo Bàng Quyên sa chân vào tình cảnh trớ trêu này, bị người ta nhốt vào nhà lao tử tù, giam lại, chẳng phải càng đáng tiếc hay sao? Người ta vì mình mới thành ra như vậy, mà không mở miệng oán trách nửa lời, vậy mà bản thân mình lại luôn miệng than vãn, thực không biết xấu hổ!

Nghĩ đến đây, Bàng Quyên thấy mặt nóng bừng, liền đứng phắt dậy, từ từ quỳ xuống trước mặt Tôn Tân. Nghe thấy tiếng xích leng keng, Tôn Tân bèn ngẩng lên nhìn, thấy Bàng Quyên đã quỳ trước mặt, thì hốt hoảng kêu lên: “Bàng huynh, huynh làm gì thế?”

“Tôn huynh ở trên, xin nhận của Bàng Quyên một lạy!” Bàng Quyên nói rồi dập đầu luôn xuống đất.

Tôn Tân cũng vội chuyển từ ngồi sang quỳ, đỡ Bàng Quyên dậy, trách

móc: “Bàng huynh, tại sao huynh lại làm như vậy?”

Bàng Quyên thở dài, nước mắt ứa ra: “Bàng Quyên thân hèn phận bạc, chết cũng không có gì đáng tiếc, nay lại làm liên lụy đến Tôn huynh, tại hạ quả thực áy náy với lương tâm!”

“Bàng huynh nói sai rồi!” Tôn Tân nói. “Người ta sống ở trên đời, sống cũng vậy, chết cũng vậy, tất cả cũng chỉ vì một chữ duyên! Tôn Tân có duyên kết bạn với Bàng huynh, lại có duyên cùng đương đầu tử nạn, há chẳng phải chuyện đáng mừng trong đời người, sao có thể nói là liên lụy?”

Bàng Quyên càng thêm cảm kích: “Tôn huynh trọng nghĩa, hôm nay Bàng Quyên mới hiểu. Bàng Quyên gia thế thấp hèn, là người cuồng ngạo, nếu như Tôn huynh không chê, Quyên nguyện cùng Tôn huynh kết nghĩa huynh đệ ngay trong tử lao này. Bắt đầu từ hôm nay, chúng ta tình như thủ túc, có phúc cùng hưởng có nạn cùng chia, sống chết có nhau!”

Tôn Tân nói: “Tại hạ được kết nghĩa kim lan cùng Bàng huynh, có thể cùng chung sống chết, đã mãn nguyện lắm rồi!”

Bàng Quyên nhìn quanh, cười gượng mà nói: “Tôn huynh, đáng tiếc ở đây không có hương nển, cũng chẳng có rượu, chúng ta chỉ có thể gián tiện mà thôi!”

“Kết nghĩa cốt ở tâm, không phải ở vật. Chúng ta có trời đất, thần linh chứng giám, cần gì đến hương nển, rượu thịt?”

“Lời này của Tôn huynh, Bàng Quyên nghe thật sáng khoái! Nào, chúng ta cùng lạy trời đất kết bái!”

Hai người bèn đứng dậy, đứng đối diện nhau, cùng vái đối phương một

lễ, rồi từ từ quỳ xuống.

Đúng vào lúc này, hai tên ngục tốt dẫn Bạch Hổ đi tuần tới nơi. Bạch Hổ chỉ tay vào dãy nhà lao hỏi: “Đây là...”

Ngục tốt liền đáp: “Hồi bẩm quản ngục đại nhân, đây là dãy nhà lao dành cho tử tù!”

Bạch Hổ gật đầu nói: “Đi, xem thế nào!”

Ba người cùng lại gần, lần lượt quan sát từng gian nhà lao. Đi được mấy bước, từ xa bỗng nhìn thấy Bàng Quyên và Tôn Tân đang quỳ lạy lẫn nhau, Bạch Hổ rất đổi ngạc nhiên, liền hỏi nhỏ: “Tại sao hai người họ lại quay mặt vào nhau mà quỳ thế kia?”

Hai tên ngục tốt cũng đã nhìn thấy, nhưng đều lắc đầu không hiểu.

Bạch Hổ hiểu kỳ: “Đi, tới đó xem sao!”

Ba người đi thẳng tới gian nhà lao cuối cùng, từ cách đó mấy gian đã nghe thấy tiếng Bàng Quyên đang thề với trời: “Trời đất chứng giám, Bàng Quyên và Tôn Tân cùng kết nghĩa kim lan trong chốn lao tù. Bàng Quyên nhỏ tuổi làm đệ, Tôn Tân lớn tuổi làm huynh. Nếu trời cao có mắt, hai huynh đệ chúng tôi có ngày sống sót, Bàng Quyên thề sẽ cùng Tôn huynh vào sinh ra tử, phú quý cùng hưởng. Nếu trái lời thề, nghìn tên xuyên tim!”

Bàng Quyên thề xong, Tôn Tân cũng thề: “Trời đất chứng giám, Tôn Tân người nước Vệ nguyện kết nghĩa huynh đệ sinh tử cùng Bàng Quyên, có phúc cùng hưởng có họa cùng chia. Nếu trái lời thề, bị sét đánh chết!”

Thề xong, hai người cùng lạy trời, đất và tứ phương mỗi phía ba lạy, rồi lại quay sang lạy nhau, xong xuôi mới đứng dậy. Nghe thấy tiếng người, hai

người cùng quay lại. Bàng Quyên ngẩng đầu, nhìn thấy Bạch thiếu gia đứng ngoài song cửa, vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, quả thực không thể tin nổi vào mắt mình, đưa tay dụi liên mấy cái, rồi nhìn Bạch Hổ chăm chăm không chớp mắt.

Có lẽ do trên mặt Bàng Quyên không còn râu ria, có lẽ do Bạch Hổ tuyệt đối không ngờ được Long gia lại ở trong này, nên vẫn chưa nhận ra người trước mặt. Bạch Hổ đứng một lát, rồi quay người định đi, Bàng Quyên vội gọi với theo: “Bạch thiếu gia!”

Nghe thấy tù nhân gọi đúng tên mình, Bạch Hổ kinh ngạc, quay người lại nhìn kỹ Bàng Quyên, ngờ vực hỏi: “Người quen bản phủ ư?”

Bàng Quyên không biết là Bạch Hổ cố tình không nhận người quen, hay là đã quên mất chuyện ngày hôm qua thật, vì vậy không nói thêm lời nào nữa, chỉ nhìn sững vào Bạch Hổ. Bạch Hổ lại ngẫm nghĩ một chốc, nhưng vẫn không nhớ ra, bèn hỏi: “Người là ai?”

Nghe vậy, Bàng Quyên lập tức sầm mặt xuống, cười nhạt: “Bạch thiếu gia đã không quen biết tại hạ, thì việc này cũng chẳng liên quan gì đến thiếu gia!”

Bạch Hổ càng nghe càng không hiểu, bèn ngoái nhìn hai tên ngục tốt, chỉ tay vào Bàng Quyên hỏi: “Kẻ này là ai?”

Một tên ngục tốt đáp: “Bẩm đại nhân, hai người họ được thượng đại phu đưa đến hồi sáng nay, nói là hung phạm bỏ trốn bắt về quy án, người bên trái tên Bàng Quyên, người bên phải tên Tôn Tân, là đồng mưu của Bàng Quyên! Thượng đại phu đặc biệt căn dặn, chúng là khâm phạm triều đình, phạm tội không thể dung thứ, chỉ chờ tư đồ đại nhân bẩm báo với bệ hạ là đem xử

chém!”

Bạch Hổ chỉ tay vào Bàng Quyên: “Người nói người này tên gọi Bàng Quyên?”

“Thưa phải!”

“Thượng đại phu nói người này mắc tội gì?”

“Bẩm đại nhân, tiểu nhân đã tra qua bản án, biết được kẻ này vô cùng ngang ngược!”

“Ồ, ngang ngược thế nào?”

“Hắn vốn là người ở phố Tây Nhai tại An Ấp, cha tên Bàng Hành, từng là thợ may của Chu thất. Bốn tháng trước, người này đã đột nhập vào phủ thượng đại phu, bị ngư dân và tiểu phu biết được, nhưng vì tham tiền bạc, nên đã giết chết hai người này, cướp mất ba mươi lượng vàng mà bộ hạ ban thưởng. Hắn định ôm vàng bỏ trốn, nhưng lại bị hộ viện La Văn phát hiện, bèn nổi tính hung hãn, giết La Văn để diệt khẩu. Sau đó bỏ trốn đến cửa Túc Tư, lại sát hại một số quan quân ở đó, tiếp tục bỏ trốn. Quan quân lùng sục khắp nơi, không ngờ hắn lại trở về An Ấp, đột nhập vào trong phủ thượng đại phu, định tiếp tục giở thói côn đồ, may nhờ gia đình đề phòng, giăng bẫy bắt được!”

Bàng Quyên nghe thấy vậy, chỉ cười nhạt một tiếng, cũng không giải thích, chỉ nhìn chăm chăm vào Bạch Hổ, lại hỏi: “Bạch thiếu gia thực sự không nhớ tại hạ ư?”

Bàng Quyên càng nói, Bạch Hổ càng cảm thấy người này quen quen, suy nghĩ một lát rồi đột nhiên vỗ đầu: “Ồ, ta nhớ ra rồi, có phải mấy tháng trước

người đã từng đến lầu Nguyên Hanh, còn hất đổ cả sòng bạc ở đó?”

Bàng Quyên gật đầu: “Xem ra, trí nhớ của Bạch thiếu gia vẫn còn rất tốt. Bạch thiếu gia thử nghĩ lại xem, trong lầu Nguyên Hanh, còn một người tên Long gia, Bạch thiếu gia có nhớ không?”

Nghe thấy hai chữ “Long gia”, Bạch Hổ giật nảy mình, nhìn kỹ Bàng Quyên, lúc này mới nhận ra, kêu lên thất thanh: “Àn...”

Chữ “công” còn chưa kịp thốt ra, Bạch Hổ đã kịp thời sức tỉnh, vội im bật, sau đó gật đầu với Bàng Quyên,ặng hắng một tiếng, nói lớn: “Cái gì mà Long gia với Phụng gia, ta không quen biết, chắc người nhận nhầm người rồi!” Sau đó quay sang nói với ngục tốt. “Kẻ này ngang ngược hung hãn, các người phải canh chừng cho cẩn thận. Nếu để hắn trốn thoát, sẽ không gánh nổi tội đâu!”

Bạch Hổ cố tình chậm rãi nhấn mạnh hai chữ “trốn thoát”, có ý ngầm nói với Bàng Quyên, sớm muộn gì mình cũng đến ứng cứu. Bàng Quyên là người cơ trí, nên trong lòng đã hiểu, bèn nói: “Bạch thiếu gia đã không nhớ tại hạ, có lẽ Bàng Quyên nhận lầm người thật rồi. Bàng Quyên nhờ Bạch thiếu gia chuyển lời với gian tặc Trần Chấn, cho dù ta có phải tới âm tào địa phủ, cũng phải kéo hắn theo!” Thấy ba người Bạch Hổ đã đi xa, Bàng Quyên không nhìn thêm được nữa, ngửa mặt lên trời cười một tràng dài.

Phủ quản ngục kê sát phủ tư hình. Bạch Hổ và hai tên ngục tốt trở về phủ, bảo hai người gọi tất cả thuộc hạ đến, lần lượt gặp mặt từng người, sau đó dặn dò mấy điều, phân công mỗi người một việc. Mọi người thảy đều dạ ran vâng lệnh. Bạch Hổ xua họ đi làm việc, rồi quay sang nói với hai tên ngục

tốt: “Các người chú ý canh chừng, ta có chút việc, cần đến phủ tư đồ đại nhân một chuyến!”

Nghe là đến gặp tư đồ đại nhân, ngục tốt vội nói: “Xin đại nhân chờ cho một chút, tiểu nhân sẽ chuẩn bị xe cho đại nhân!”

Bạch Hổ kinh ngạc: “Chuẩn bị xe? Xe gì?”

“Bẩm, là xe ngựa của đại nhân!”

Lát sau, một hán tử trung niên trong trang phục ngục tốt đánh xe đến, dừng lại trước cổng. Ngục tốt chỉ tay vào người đánh xe nói: “Đại nhân, đây chính là người đánh xe của đại nhân. Lúc nào đại nhân muốn ra ngoài, cứ sai bảo người này!”

Bạch Hổ chưa kịp lên tiếng, người đánh xe đã mang ra một chiếc ghế thấp, đặt ở trước xe, khom lưng nói: “Quản ngục đại nhân, mời!”

Bạch Hổ bước lên ghế, rồi nhảy lên xe: “Đến phủ tư đồ!”

Xe ngựa của Bạch Hổ tới trước phủ tư đồ, từ xa đã nhìn thấy Trần Chân từ trong phủ đi ra, cáo biệt Chu Uy rồi lên xe rời đi. Chu Uy đang định trở vào phủ, nhìn thấy Bạch Hổ đến thì lập tức dừng bước, đứng lại chờ.

Bạch Hổ dừng xe từ xa, nhảy xuống đất, rồi vội chạy đến dập đầu trước Chu Uy: “Hạ quan Bạch Hổ khấu kiến tư đồ đại nhân!”

Chu Uy cười đáp: “Quản ngục đại nhân, mời đứng dậy!” Vừa nói, vừa đi đến bên Bạch Hổ, đưa tay đỡ hân lên, rồi ngắm nghía một lượt từ trên xuống dưới: “Mặc bộ trang phục này, trông thật giống quan đại phu!”

Bạch Hổ chẳng còn tâm trạng nào nữa, lập tức đi vào chuyện chính: “Tư đồ đại nhân, lần này hạ quan đến là có chuyện muốn thương lượng!”

“Đây không phải nơi nói chuyện, mời vào trong phủ!”

Hai người đi vào trong phủ, Bạch Hổ lại quỳ xuống đất, không nói gì cả, chỉ khóc.

Chu Uy sững người, vội đỡ Bạch Hổ đứng dậy: “Quản ngục đại nhân, thế này là thế nào?”

Bạch Hổ khóc mà nói: “Tư đồ đại nhân, còn nhớ sự việc ngày hôm qua không?”

“Nhớ chứ, nhớ chứ!” Chu Uy bật cười. “Không những nhớ, mà chuyện đó lúc nào cũng như hiển hiện trước mắt! Bạch Hổ, lần này cậu có thể làm lại cuộc đời, ta, Công Tôn Diễn, còn có lão quản gia, Khởi Y đều rất vui mừng, dự định chờ thêm mấy ngày nữa, đợi chiếu thư bổ nhiệm của bộ hạ ban xuống, mọi người sẽ cùng đến trước mộ Bạch tướng quốc, bầm báo lại chuyện này cho người biết!”

Bạch Hổ vội nói: “Điều hạ quan muốn nói, không phải chuyện này!”

Chu Uy kinh ngạc: “Vậy cậu muốn nói gì?”

“Đại nhân còn nhớ Long gia chăng?”

“Đương nhiên là nhớ! Người đó là một nhân tài, Công Tôn Diễn khen ngợi hần hết lời, trên đường trở về, cứ liên miêng nói với ta về người này. Ta dự định lúc nào có thời gian sẽ tới thăm, tiến cử hần vào triều làm việc. À, tiện đây xin hỏi một câu, cậu có biết hiện Long gia đang ở đâu không?”

Bạch Hổ gật đầu: “Nếu tư đồ đại nhân muốn gặp Long gia, có thể đến nhà ngục của hạ quan!”

“Nhà ngục?” Chu Uy kinh ngạc. “Tại sao Long gia lại ở đó?”

“Long gia là tên giả, người này tên thật là Bàng Quyên, chính là khâm phạm mà triều đình truy lùng suốt mấy tháng nay!”

Chu Uy thất kinh, một lúc sau mới định thần lại được: “Chuyện này là thế nào?”

Bạch Hổ thuật lại cho Chu Uy nghe lời nói của hai tên cai ngục. Chu Uy thở dài: “Ta biết người này, là hãn bị bức ép. Mấy tháng trước, Công Tôn Uông, Trần Chấn và công tử Ngang kết bè kết đảng, xúi bầy chúa thượng xưng vương, trong triều chỉ có Bạch tướng quốc và ta phản đối. Trần Chấn nghe nói cha của Bàng Quyên có tài may vương phục nên đã bắt ông ta về phủ. Thợ may Bàng không chịu nghe lời, Trần Chấn bèn tìm cách cưỡng ép, Bàng gia mới ra nông nổi như bây giờ. Trần Chấn vốn cho rằng việc làm của hãn quý thần không biết, nhưng làm sao có thể qua mắt được ta?”

Bạch Hổ vội nói: “Nhà họ Bàng đã bị oan ức, tại sao chúng ta không thả Bàng Quyên ra?”

Chu Uy lắc đầu: “Chuyện đâu có đơn giản như vậy? Bàng Quyên giết người, đã kết thành án, hình ngục đã điều tra, nhân chứng vật chứng đầy đủ. Mà chuyện Bàng Hành bị ép may vương phục, do Bàng Hành, La Văn đều đã chết, không có cách nào để đối chứng, chỉ dựa vào lời nói của một mình Bàng Quyên, căn bản không thể thoát tội! Hơn nữa, chuyện này đã định thành án, muốn lật lại, khó đấy!”

“Chu đại nhân... vậy phải làm thế nào?”

Chu Uy có vẻ sức nhớ ra điều gì, bèn ngẩng đầu lên hỏi: “Lúc này cậu nói, người đồng mưu của Bàng Quyên là Tôn Tân người nước Vệ?”

Bạch Hồ gật đầu: “Là hẳn tự nói ra. Hạ quan có nghe hẳn thề rằng, ‘Tôn Tân người nước Vệ nguyện kết nghĩa huynh đệ sinh tử cùng Bàng Quyên, có phúc cùng hưởng có hoạ cùng chia’.”

Chu Uy trầm ngâm suy nghĩ, rồi lẩm bẩm: “Chắc không phải là Tôn Tân thú ụy thành Đế Khâu đấy chứ? Nếu đúng là người đó, thì thật xui xẻo!”

Bạch Hồ không hiểu: “Tại sao lại xui xẻo?”

“Tôn Tân chính là hậu duệ của danh tướng Tôn Vũ Tử thời Xuân Thu, ông nội của người này là Tôn Cơ, tướng quốc nước Vệ, ta đã từng gặp mặt, rất khâm phục tài đức của ông ấy, đúng là trung dũng gồm đủ, thấu hiểu lòng dân, có thể sánh ngang với Bạch tướng quốc. Trong hơn mười năm Tôn Cơ ở Vệ, nước Vệ đã thay da đổi thịt. Nếu không phải bệ hạ hưng binh chinh phạt, nước Vệ vẫn sẽ là vùng đất yên bình. Cha của Tôn Tân là Tôn Thao, thú thừa thành Bình Dương. Thúc phụ Tôn An là thú ụy thành Bình Dương. Khi thượng tướng quân phạt Vệ đã thăm sát toàn thành, hai người đó đều xả thân vì nước, bảo toàn danh tiết cho gia tộc họ Tôn. Nghe nói trước đây không lâu, Bình Dương xuất hiện ôn dịch, Tôn tướng quốc đã đích thân tới thăm dân chúng mắc dịch, rồi cũng bị nhiễm dịch mà quy tiên. Như vậy, hiện nay toàn bộ nhà họ Tôn chỉ còn lại một mình Tôn Tân. Nếu quả đúng là người này, thượng tướng quân vốn tính thù dai, chắc chắn sẽ không chịu buông tha. Bệ hạ vì đại bại ở Hà Tây, hẳn cũng sẽ trút giận lên người này!”

“Tư đồ đại nhân, nói như vậy, về công về tư, về tình về nghĩa, chúng ta đều nên cứu họ mới phải!”

“Đây là vụ án trọng đại, làm sao có thể cứu được? Hơn nữa, Trần Chấn cũng chẳng phải kẻ dễ ứng phó. Lúc này hẳn đến đây, cũng chính là vì vụ án

này, nói rằng bệ hạ rất chú ý, muốn ta xử lý công tâm. Đó là hắc đưa bệ hạ ra để ép ta, ta dám chắc lúc này hắc đang ở bên bệ hạ rồi. Hiện giờ, hai người họ đều bị hàm oan, nhưng e rằng khó thoát tội chết.”

Bạch Hổ hoang mang, vội quỳ xuống cầu xin: “Tư đồ đại nhân...”

Chu Uy suy nghĩ một lát, rồi ngẩng lên nói: “Cậu thấy thế này có được không? Hãy thử đem chuyện này bàn với Công Tôn Diễn xem sao, hắc là người mưu trí, không chừng sẽ có cách cứu được họ.”

Bạch Hổ nghe thấy vậy, chẳng kịp cáo từ, lập tức lao ra ngoài cổng, vội vã lên xe: “Mau, đến nhà Công Tôn Diễn!”

Bạch Hổ đến gặp Công Tôn Diễn, kể lại toàn bộ sự việc. Công Tôn Diễn suy nghĩ một lát rồi bật cười: “Chu tư đồ đã đồng ý thả họ ra rồi, cậu còn đến đây tìm ta làm gì?”

Bạch Hổ không hiểu: “Ông ta đồng ý lúc nào?”

Công Tôn Diễn lại cười lớn: “Xem kìa, đầu óc của cậu thật chẳng linh hoạt chút nào! Thử nghĩ xem, cậu là quản ngục đại nhân, hiện giờ phạm nhân nằm trong tay cậu, tư đồ nói ông ta không biết, rõ ràng là muốn cậu thả người!”

“Nhưng... hình ngục canh giữ nghiêm ngặt, tại hạ làm sao có thể thả đây?”

Công Tôn Diễn lại suy nghĩ một lát, rồi cười nói: “Nếu nói như vậy, tại hạ có một cách, thiếu gia hãy thử xem sao!”

Ngày thứ ba sau khi Bạch Hổ khoác lên mình trang phục quản ngục,

chiếu thư bổ nhiệm của Ngụy Huệ Vương đã được ban tới. Chu Uy tuyên đọc chiếu thư xong, Bạch Hổ rất đổi vui mừng, vòng tay vái quan tư hình: “Hạ quan chịu ơn của đại nhân, chẳng chút công lao mà lại có được chức vị này, trong lòng vô cùng áy náy, muốn bày một bàn rượu nhạt, ngõ hầu tỏ lòng cảm tạ!”

Tư hình vội nói: “Bạch thiếu gia không nói, tại hạ cũng đang nghĩ đến chuyện này. Trong hình ngục, kẻ đến người đi là chuyện bình thường, quan lại thăng chức điều động, đều cần tổ chức tiệc mừng. Thiếu gia lãnh tử quay đầu, lại được chúa thượng cất nhắc, tiệc mừng càng phải tổ chức cho long trọng mới được. Xin hãy để tại hạ chủ trương, đưa tất cả quan lại trong hình ngục đến lầu Nguyên Hanh uống chén rượu, ý thiếu gia thế nào?”

“Hạ quan đa tạ ân điển của đại nhân! Nhưng hạ quan mới chân ướt chân ráo tới, không thể hậu bên này bạc bên kia, vì vậy muốn mời tất cả quan viên trong hình ngục, đặc biệt là thuộc hạ của hạ quan, cho đến cả ngục tốt, đều uống một chén rượu mừng. Nhưng hình ngục là nơi hệ trọng, cần phải có người canh giữ ngày đêm, thật khó xử!”

Tư hình ngẫm nghĩ một lát rồi nói: “Việc này thì dễ thôi! Tại hạ sẽ ra mặt, cho mang rượu thịt tới tận nơi, mọi người sẽ ăn mừng luôn tại hình ngục, như vậy chúc mừng và canh giữ vẹn cả đôi đường, thiếu gia thấy sao?”

“Nếu được vậy thì tốt quá!” Bạch Hổ vội lấy từ trong túi ra mười lượng vàng đưa cho quan tư hình. “Chút tiền lẻ này đại nhân hãy tạm thời cầm lấy lo liệu, còn rượu thịt ra sao, tất cả đều nhờ đại nhân làm chủ!”

Tư hình vội từ chối: “Tổ chức tiệc chúc mừng cho Bạch thiếu gia, sao lại có thể dùng tiền của thiếu gia được?”

“Nếu đại nhân không cầm, thì rượu này hạ quan không thể uống!”

Tư hình từ chối không được, đành phải nhận lấy mười lượng, sau đó chia việc cho thuộc hạ lo liệu.

Đến chập tối, trong phủ quản ngục bắt đầu vui vẻ náo nhiệt, rượu thịt ê hề. Bạch Hổ vốn tửu lượng tốt, song vì hôm nay có việc trọng đại nên không dám uống nhiều, từ chối được thì cố từ chối, không từ chối được mới miễn cưỡng uống một chén.

Rượu được ba tuần, thấy tư hình và mọi người đã say túy lúy. Bạch Hổ cầm bầu rượu lên, mang theo hai cái bát lớn và một con gà quay, hai cân thịt bò, một mình đi thẳng tới khu ngục tử tù. Hai tên ngục tốt đứng canh nghe tiếng bước chân lại gần, liền chạy ra xem, thấy Bạch Hổ đến thì vội quỳ xuống đất bái lạy: “Tiểu nhân khấu kiến quản ngục đại nhân!”

Bạch Hổ đặt rượu thịt xuống, đưa tay đỡ họ dậy: “Hôm nay là ngày vui của bản phủ, mọi người đều đang uống rượu, nhưng hai người lại phải canh giữ ở đây, thật khiến bản phủ áy náy. Nào, bản phủ uống với các người mấy bát!”

Quản ngục đại nhân đích thân tới hỏi thăm, lại tự tay kính rượu, hai tên ngục tốt cảm kích vô cùng, vội quỳ xuống nói: “Tiểu nhân đa tạ ân điển của đại nhân!”

Bạch Hổ đích thân xé gà quay thành từng miếng, đặt cùng với thịt bò, nói: “Nào, chúng ta vừa ăn, vừa uống, nhân tiện trò chuyện đôi câu!”

Hai tên ngục tốt bèn nói: “Đa tạ đại nhân ban thưởng!”

Bạch Hổ uống cùng hai người họ mấy bát, hỏi chuyện mới biết một

người tên Phùng Quý, một người tên Trần Kỳ, đều là những người thật thà, đã có gia thất, thì do dự một lát, nhưng rồi cũng đành phải dẫn lòng, hỏi sang chuyện khác: “Trong ngục có động tĩnh gì không?”

Phùng Quý đáp: “Bấm đại nhân, không có động tĩnh gì!”

“Đây là nơi trọng yếu trong ngục, không được để xảy ra mảy may sai sót. Bản phủ là quan mới nhậm chức, mọi người lại đều đang trong phủ uống rượu, bản phủ rất không yên tâm, muốn đi kiểm tra một lượt, các người dẫn bản phủ đi được chăng?”

Phùng Quý, Trần Kỳ vội đặt bát rượu và miếng thịt trong tay xuống, đưa tay áo chùi miệng, đốt đuốc dẫn Bạch Hổ đi kiểm tra nhà lao. Kiểm tra tới gian cuối cùng, Bạch Hổ chỉ tay vào trong lao: “Phùng Quý, nghe nói chúng là khâm phạm, phải canh chừng thật nghiêm ngặt. Người mở cửa ra, để bản phủ vào xem thế nào!”

Phùng Quý bèn mở cửa nhà lao, cùng Bạch Hổ đi thẳng vào trong. Bàng Quyên, Tôn Tân đã sớm biết dụng ý của Bạch Hổ, nên chỉ nằm bất động trên đất.

Bạch Hổ nhìn hai người họ một lát, ngẩng đầu hỏi: “Xiềng trên chân chúng liệu có mở ra được không?”

Phùng Quý chỉ tay vào chìa khoá bên hông: “Hồi bấm đại nhân, xiềng xích của tử tù đều giống nhau, chìa khoá này có thể mở được tất cả!”

Bạch Hổ gật đầu, rồi đi ra khỏi nhà lao. Phùng Quý đang mãi khoá cửa, thì Bạch Hổ thành linh rút kiếm đâm Trần Kỳ. Phùng Quý nghe thấy tiếng kêu sau lưng, vội ngoảnh lại nhìn, đã thấy Trần Kỳ đổ phịch xuống đất, nhất

thời kinh hoàng đứng chết trân tại chỗ. Bạch Hổ rút kiếm ra, chĩa mũi nhọn vào giữa ngực Phùng Quý.

Phùng Quý khiếp đảm, hai chân run bắn, lắp bắp: “Đại... đại nhân!”

Bạch Hổ thở dài: “Phùng Quý, lát nữa gặp Trần Kỳ, người hãy nói với hắn là bản phủ có lỗi với các người. Vợ con các người, bản phủ sẽ nuôi dưỡng chu đáo!” Lời vừa dứt, mũi kiếm đã xuyên thấu qua lưng Phùng Quý.

Bạch Hổ lấy chùm chìa khoá đeo bên hông Phùng Quý, mở cửa nhà lao, mở xiềng xích cho Bàng Quyên và Tôn Tân, rồi lại kéo xác Phùng Quý, Trần Kỳ vào trong nhà lao, lấy kiếm của họ đưa cho Bàng Quyên, Tôn Tân, bảo hai người cởi quần áo của họ ra mặc vào: “Ân công, nơi này không phải chỗ nói chuyện, mau đi theo tại hạ!”

Bàng Quyên thoáng ngẫm nghĩ một lát, rồi đưa ngón tay chấm đẫm máu của hai tên ngục tốt, viết lên tường: “*Mỗi thù giết cha, không đội trời chung; gian tặc Trần Chấn, chờ ta ba năm! Bàng Quyên*”.

Bàng Quyên viết xong, rồi cùng Tôn Tân đi theo Bạch Hổ, chạy thẳng ra ngoài.

Lúc gần đến cổng hình ngục, Bạch Hổ bảo hai người giả bộ say rượu, bả vai bá cổ nhau, lảo đảo đi ra. Lính canh cửa biết bên trong có tiệc rượu, lại thấy hai người mặc trang phục ngục tốt, có vẻ đã say mèm, nên không để ý thật giả, cho hai người đi ra.

Sau khi ra khỏi cổng hình ngục, hai người ẩn vào một chỗ khuất, chờ một lúc thì thấy Bạch Hổ vội vàng chạy tới. Bàng Quyên liền gọi lại, ba người cấp tốc theo phố mà đi, thẳng tới bên tường thành. Vì không có chiến sự nên trên

mặt tường thành không có lính canh. Ba người chọn được một nơi kín đáo, Bạch Hổ mở chiếc túi mang theo, lấy ra hai bộ quần áo cho hai người thay đổi, sau đó lại lấy một sợi dây thừng quăng lên trên mặt tường thành.

Làm xong mọi việc, Bạch Hổ mới quỳ xuống dập đầu nói: “Ân công, xin hãy nhận của Bạch Hổ một lạy!”

Bàng Quyên vội đỡ Bạch Hổ dậy: “Bạch thiếu gia mau đứng lên!”

Bạch Hổ bèn đứng dậy. Bàng Quyên nói: “Sao thiếu gia lại khấu lạy tại hạ? Nếu nói khấu lạy, phải là tại hạ lạy thiếu gia mới đúng! Nếu không có thiếu gia, chắc chắn tại hạ sẽ phải bỏ mạng!”

“Xin ân công đừng nói vậy! Không có ân công, thì Bạch Hổ ngày nay còn chẳng bằng giống súc sinh!”

“Được rồi, không nói chuyện này nữa!” Bàng Quyên chỉ sang Tôn Tân. “Bạch thiếu gia, đây là Tôn Tân, huynh đệ kết nghĩa trong nhà lao của tại hạ!”

Bạch Hổ vòng tay: “Bạch Hổ xin chào Tôn tướng quân! Đại danh của Tôn tướng quân, tại hạ đã ngưỡng mộ từ lâu!”

Tôn Tân vòng tay nói: “Tại hạ xin chào Bạch thiếu gia. Bạch thiếu gia thả chúng tôi đi, nếu bên trên điều tra ra, sẽ là tội chết!”

“Tôn tướng quân yên tâm, chuyện này đã có tại hạ lo liệu. Không nên chậm trễ nữa, hai người hãy đi mau!” Bạch Hổ nói xong, lại lấy từ trong người ra một vật, ấn vào tay Bàng Quyên. “Ân công hãy cầm lấy thứ này, rồi mau ra khỏi thành!”

Bàng Quyên nhận lấy, thấy nặng nặng, biết là túi tiền nên cũng không từ

chối, cầm tay mà Bạch Hồ nói: “Huynh đệ tốt, hẹn ngày gặp lại!” Sau đó vái dài một lễ, rồi quay người bám dây đu lên, vượt qua thành. Tôn Tân cũng vòng tay từ biệt rồi trèo theo.

Bạch Hồ vẫy tay từ biệt hai người, rồi quay trở lại, nhanh chóng chìm vào bóng tối.

Trong phủ thượng đại phu, Trần Chấn đang viết chữ trong phòng thì Thích Quang hấp tấp đi vào, chẳng kịp hành lễ đã lắp ba lắp bắp: “Chúa công, xảy... xảy ra chuyện lớn rồi!”

Trần Chấn đặt bút xuống, liếc mắt nhìn ông ta: “Chuyện lớn gì?”

“Bàng Quyên, bọn chúng... trốn thoát rồi!”

Trần Chấn giật bắn mình, hai mắt trợn trừng nhìn Thích Quang, có vẻ như không tin vào tai mình: “Bị nhốt trong nhà lao tử tù, làm sao lại trốn được?”

“Đã trốn thoát tối qua! Bàng Quyên giả bị đau bụng, lừa ngục tốt lại gần, giết chết hai tên ngục tốt, lấy chìa khoá trên người họ để mở khoá, rồi lại mặc quần áo ngục tốt để vượt khỏi thành!”

Trần Chấn chau tít đôi mày: “Chu Uy có biết không?”

“Tiểu nhân đã cho người dò la, Chu Uy sau khi biết chuyện đã nổi trận lôi đình, lập tức cho dán thông cáo truy nã, bãi chức tư hình, dâng biểu tấu lên bệ hạ!”

“Ồ?”

Thích Quang bước lại gần một bước, nói khẽ: “Chúa công, tiểu nhân rất nghi ngờ sự việc này. Hình ngục của Đại Ngự, tường vây trùng trùng, canh giữ nghiêm ngặt, mấy chục năm nay chưa từng có tử tù vượt ngục bao giờ. Nhưng chỉ trong mấy ngày, phạm nhân mà phủ ta đưa đến đã trốn thoát!”

“Theo ý của người, chuyện này có liên quan tới tư đồ?”

“Tiểu nhân chỉ đoán như vậy! Còn nữa... tên Bàng Quyên còn dùng máu viết hai hàng chữ lên tường!”

“Dùng máu để viết? Viết gì?”

“Mỗi thù giết cha, không đội trời chung; gian tặc Trần Chấn, chờ ta ba năm!”

Trần Chấn bàng hoàng, một lúc sau mới thở dài mà nói: “Xem ra người đã đoán đúng, không nên đưa họ tới quan phủ!” Rồi nét mặt lộ vẻ căm hận. “Chu Uy kia thật to gan, ngoài mặt thì dù dờ, mà hành sự thật ghê gớm, còn dám...”

“Chúa công nói rất đúng, Bàng Quyên chắc chắn do ông ta thả ra, chúa công hãy tố cáo chuyện này lên bộ hạ!”

Trần Chấn suy nghĩ một hồi lâu, rồi lắc đầu nói: “Tố cáo phải có chứng cứ. Hình ngục là địa bàn của ông ta, ông ta dám thả người, chắc chắn đã có tính toán từ trước. Hơn nữa, chắc chắn Công Tôn Diễn cũng biết rõ chuyện ở lầu Nguyên Hanh. Hai người họ đã móc nối với nhau, nếu ta tố cáo, chắc chắn ông ta sẽ quay đầu cắn lại ta. Hiện giờ lầu Nguyên Hanh tiếng xấu khó giấu, nếu bộ hạ hay tin, lại mượn cớ điều tra, chẳng phải sẽ làm hỏng đại sự của ta ư? Hơn nữa, Chu Uy lại là quốc thích, nắm trong tay quyền cao chức

trọng, rất được bệ hạ tin tưởng. Hiện giờ đang là thời khắc trọng yếu, chúng ta không thể vì chút chuyện vặt này mà tự làm mình rối loạn!”

“Chúa công nhìn xa trông rộng, tiểu nhân kính phục!”

Trần Chân cười nhạt nói: “Còn về tên Bàn Quyên, cứ để cho hắn sống, xem hắn làm được trò trống gì? Phái người đi tìm hắn, gặp được lập tức tiền trăm hậu tấu! Bất kể người nào, chỉ cần lấy được đầu Bàn Quyên, sẽ trọng thưởng trăm lượng vàng!”

“Tiểu nhân tuân lệnh!”

#?

Bàn Quyên, Tôn Tân trốn khỏi An Ấp, không đi đường lớn mà men theo đường mòn, chưa đến một ngày đã sang được địa phận nước Hàn.

Đến được nước Hàn, hai người cùng thở phào nhẹ nhõm, bước đi cũng tự tin hơn. Đi được vài dặm thì gặp một ngã ba, hai người cùng dừng bước.

Bàn Quyên đi lên phía trước, nhìn cột mốc bên đường, nói với Tôn Tân: “Hai ngã đường này, một đường đi về phía nam, có thể đến Nghi Dương; đường còn lại hướng bắc, có thể đến Thượng Đảng. Tôn huynh, chúng ta nên đi đường nào?”

“Hiền đệ muốn đi đâu?”

“Trong lòng Quyên chỉ có bốn chữ, báo thù rửa hận, ngoài ra không còn điều gì khác!”

Tôn Tân trầm ngâm suy nghĩ: “Tâm tư của hiền đệ, Tân có thể thấu hiểu. Có điều hiện giờ thời cơ chưa đến, nếu hiền đệ cứ làm liều, e rằng thù chưa báo được mà mạng đã mất!”

Bàng Quyên gật đầu nói: “Tôn huynh nói chí phải! Hiện giờ đệ cũng không biết nên đi đâu về đâu, Tôn huynh có nơi nào để đi chăng?”

“Lần này huynh lên đường, vốn định đến núi Vân Mộng!”

“Núi Vân Mộng? Tới đó làm gì?”

“Không giấu hiền đệ, khi còn ở nước Vệ, huynh đã được gặp cự tử Mặc gia. Ta rất kính phục cự tử, thành tâm bái làm sư phụ. Không ngờ cự tử lại bảo ta đến núi Vân Mộng bái sư học nghệ. Theo cự tử nói, trong núi Vân Mộng có một cao nhân đắc đạo, tên gọi Quỷ Cốc Tử, người này học vấn uyên thâm, không gì không biết. Huynh tin lời cự tử, nên muốn đến bái tiên sinh làm sư phụ. Vốn định tới cửa Túc Tư để vượt Hà Thủy, rồi đi thẳng tới núi Vân Mộng, không ngờ gặp phải kẻ trộm, sau đó lại gặp được hiền đệ, rồi mới xảy ra một loạt sự việc sau này.”

Bàng Quyên cười nói: “Xem ra, huynh đệ chúng ta đã có duyên từ kiếp trước, muốn tránh cũng chẳng được. Không biết huynh bái Quỷ Cốc tiên sinh là muốn học môn gì?”

Tôn Tân cũng cười mà nói: “Huynh bản tính ngu muội, ngoài binh pháp ra chẳng có niềm vui nào khác, vì vậy muốn tới bái tiên sinh để học cái đạo dụng binh!”

Bàng Quyên hai mắt mở to, hào hứng nói: “Đạo dụng binh? Đây cũng là ước nguyện trong lòng đệ!”

“Ồ? Hiền đệ đã nói vậy, thì huynh đệ chúng ta hãy cùng tới núi Vân Mộng, bái Quỷ Cốc tiên sinh làm sư phụ!”

“Được, đợi sau khi đệ tu học thành tựu, sẽ lại đến tìm gian tặc kia tính

sổ!”

Tôn Tân nhìn hai con đường trước mặt, hỏi: “Hiền đệ, không biết đường nào đi tới núi Vân Mộng tiện hơn?”

Bàng Quyên chỉ tay vào con đường đi lên phía bắc: “Đường này!”

Núi Vân Mộng vào thu, cảnh sắc tuyệt diệu khác thường. Vì mới đầu thu nên lá cây vẫn chưa vàng úa, thời tiết cũng chưa trở lạnh, vừa không có cảnh tượng u sầu gió thu quét rụng lá cây, lại không còn cái nóng nực ngày hè, tươi đẹp mát mẻ, thực khiến người ta sảng khoái.

Tô Tần và Trương Nghi men theo khe núi, đắm mình trong làn gió thu hiu hiu, tâm trạng cũng phơi phới hết như cảnh thu, tình thu trước mắt, bốn bàn chân bước đi mỗi lúc một nhanh. Qua mấy quãng đường quanh, họ tiến vào một sơn cốc, thấy nơi cửa cốc có dựng tấm bia đá, trên khắc hai chữ “Quỷ Cốc”.

Hai người dừng lại bên tấm bia đá, rồi cùng vái tấm bia một vái, sau đó mới tiếp tục đi vào trong cốc. Đi dọc theo con suối trong sơn cốc chừng hơn hai dặm, quả nhiên thấy trước mặt xuất hiện một thảo đường, trước thảo đường có một tiểu đồng đang ngồi. Bước lại gần, họ lập tức nhận ra đó chính là tiểu đồng đã gặp ở Lạc Dương, thì trong lòng mừng rỡ. Tiểu đồng khoanh chân nhắm mắt, ngồi trên bãi cỏ, thản nhiên như không có chuyện gì.

Trương Nghi bước lên trước một bước, vòng tay hỏi: “Xin hỏi tiểu đồng, nơi đây phải chăng là Quỷ Cốc?”

Tiểu đồng dường như không nghe thấy, vẫn ngồi yên bất động. Kỳ thực,

ngay từ khi họ tiến vào trong cốc, tiểu đồng đã nhìn thấy. Tư thế này là do tiểu đồng cố tình bày ra cho hai người thấy.

Trương Nghi biết tiểu đồng đang giả bộ, nhưng không còn cách nào khác, nên đành vòng tay vái, cao giọng hỏi: “Xin hỏi tiểu đồng, nơi đây phải chăng là Quỷ Cốc?”

Tiểu đồng mở mắt ra, đưa mắt nhìn Trương Nghi một lượt, rồi bắt chước giọng điệu của người lớn, chậm rãi nói: “Khi các người tiến vào, có nhìn thấy một tấm bia đá khắc chữ lớn hay không?”

Trương Nghi gật đầu: “Có nhìn thấy!”

Tiểu đồng lại nhắm mắt lại: “Đã nhìn thấy rồi, vậy còn hỏi làm gì?”

Trương Nghi vỗ trán, quay sang Tô Tần cười ngượng ngịu: “Ôi, vừa vào trong cốc đã thành kẻ ngốc!” Rồi quay sang tiểu đồng. “Xin hỏi, Quỷ Cốc tiên sinh có nhà không?”

Tiểu đồng từ từ đứng dậy, ngoái đầu về phía gian thảo đường, cất tiếng gọi: “Chị Thiên Nhi, có khách đến!”

Một lát sau, Ngọc Thiên ăn mặc theo lối sơn nữ bước ra, nhìn thấy Trương Nghi, Tô Tần thì sửng người ngạc nhiên, nhưng rồi nhanh chóng định thần, chậm rãi bước tiếp.

Vừa nhìn thấy Ngọc Thiên, tim Trương Nghi đã nảy lên thành thạch, mắt mở tròn nhìn nàng không chớp, cả người ngây ra như một gã đần.

Tô Tần cũng giật mình kinh ngạc, ghé sát tai ngân nga với Trương Nghi: “Là Vũ công chúa!”

Trương Nghi vẫn đứng đờ ra tại chỗ, dường như không nghe thấy Tô Tần

nói gì.

Ngọc Thiên đi tới bên cạnh tiểu đồng. Tiểu đồng thấy họ vẫn đứng ngây ra, liền gọi lớn: “Chị Thiên Nhi ra rồi, có gì thì mau nói đi!”

Tô Tần đưa khuỷu tay huých khẽ Trương Nghi, Trương Nghi giật mình choàng tỉnh, vội vàng bước lên phía trước, vòng tay vái mà nói: “Trương Nghi xin chào Vũ công chúa!”

Ngọc Thiên cười nhạt mà nói: “Trương sĩ tử nhận nhầm người rồi, nơi này không có Vũ công chúa!”

Trương Nghi ngẩn người, rồi lại vái một vái: “Trương Nghi xin chào tiên cô!”

Ngọc Thiên giọng vẫn lạnh lùng: “Nơi này cũng không có tiên cô, tiểu nữ tên gọi Ngọc Thiên!”

Trương Nghi đành phải vái thêm một lễ nữa: “Trương Nghi xin chào Ngọc Thiên cô nương!”

Ngọc Thiên vòng tay đáp lễ: “Hai vị sĩ tử đến u cốc, không biết có chuyện gì?”

“Hồi bẩm cô nương, chúng tôi đến để bái kiến Quý Cốc tiên sinh!”

“Xin hỏi hai vị, bái kiến tiên sinh có việc gì?”

“Việc này...” Trương Nghi không tiện nói tiếp, bèn đưa mắt nhìn Tô Tần.

Tô Tần bước lên trước một bước, vòng tay vái một vái thật dài, rồi kéo dài giọng ngân nga: “Tại hạ Tô Tần người Lạc Dương, Tô Tần xin chào Ngọc

cô nương! Vương thành gặp cầm sư trên đường, cầm sư đưa cho một cầm nang. Cầm nang chỉ tôi đến nơi này, mong được cô nương giúp một tay!”

Ngọc Thiên thấy Tô Tần không còn nói lắp nữa, lại ngâm ngội nghe cũng vui tai, cộng thêm lúc ở trong cung cũng từng gặp chuyện túi gấm, sắc mặt tươi tỉnh hẳn lên, vái đáp lễ mà nói: “Ngọc Thiên xin chào Tô sĩ tử, xin hỏi sĩ tử, túi gấm ở đâu?”

Tô Tần lấy từ trong ngực áo ra một chiếc túi gấm, nâng hai tay đưa lại. Ngọc Thiên ra hiệu, tiểu đồng liền bước tới nhận lấy, đưa lại cho nàng.

Ngọc Thiên mở túi gấm ra đọc một lượt, rồi trả lại cho Tô Tần, nói: “Sĩ tử có túi gấm này, ắt đã có duyên với tiên sinh. Có điều hiện giờ tiên sinh đi vân du chưa về, Ngọc Thiên không thể giữ sĩ tử ở lại. Xin sĩ tử tạm thời xuống núi, đợi ngày tiên sinh trở về rồi hãy quay lại, được chăng?”

Trương Nghi vội hỏi: “Cô nương có biết khi nào tiên sinh trở về không?”

Chưa đợi Ngọc Thiên lên tiếng, tiểu đồng đã đáp lời: “Tiên sinh vân du, trước nay chưa từng có thời hạn cố định, có thể là mười ngày nửa tháng, có thể là nửa năm, cũng có thể là dăm ba năm!”

Trương Nghi thất kinh, quay sang nhìn Tô Tần: “Tô huynh, việc này...”

Tô Tần lại vòng tay vái, cất giọng hát: “Khẩn cầu Ngọc Thiên cô nương, giúp chúng tôi thêm một lần; xin cho chúng tôi lưu lại cốc, đợi ngày tiên sinh về thảo đường.”

Ngọc Thiên đáp: “Hai vị sĩ tử muốn ở lại trong cốc để đợi tiên sinh, tiểu nữ không phản đối. Chỉ có điều thảo đường nhỏ bé, lại không có nhiều phòng, hai vị sĩ tử sao có thể ở được?”

Trương Nghi nghe thấy vậy, vội nói: “Cô nương yên tâm, núi này sơn thủy tuyệt đẹp, nơi đâu cũng có thể ở, chúng tôi tuyệt đối không phiền đến cô nương!”

Tiểu đồng tiếp lời: “Ban ngày thì sơn thủy tuyệt đẹp, không vấn đề gì. Nhưng đêm dài đằng đẵng, các vị sẽ ở đâu?”

Trương Nghi nháy mắt: “Tiểu huynh đệ, nói cho cậu biết nhé, đến tối chúng tôi sẽ học theo họ Hữu Sào⁽²⁾, trèo lên cây lớn, bện cành lá với nhau làm tổ, sau đó chui vào trong đó ngủ, vừa tránh được gió, lại tránh được cả mưa!”

Tiểu đồng liếc xéo Trương Nghi, cười khúc khích mà nói: “Trên cây kể ra cũng tốt, có điều trong núi này có báo đốm, chúng biết trèo cây, lại chuyên săn mồi ban đêm. Còn có mãng xà, nếu ban đêm chúng ngửi thấy mùi thức ăn ngon rồi bò lên cây, thì sĩ tử sẽ...”

Trương Nghi nghe tiểu đồng dọa, trong lòng cũng thấy rờn rợn, thì Tô Tần lại hát: “Cô nương có lòng giữ lại, Tô Tần đa tạ cô nương. Còn việc chỗ ăn chỗ ngủ, chúng tôi tự biết liệu đường!”

“Hai vị sĩ tử đã quyết ý ở lại, xin cứ tự nhiên!”

Nói xong, Ngọc Thiên quay người đi luôn vào trong thảo đường.

Tô Tần ngửa đầu nhìn trời, ra hiệu cho Trương Nghi rời mình đi trước, đến trước gian thảo đường, đặt tay nải xuống. Trương Nghi cũng đi theo, cùng Tô Tần trèo lên một con dốc cao. Tô Tần phóng mắt nhìn khắp xung quanh, sau đó xuống dốc, đi đến một lũng núi cách thảo đường chừng hai trăm bước, quay trước quay sau quan sát một hồi, cảm thấy hài lòng, bèn nhìn

Trương Nghi gật đầu.

Trương Nghi không hiểu, nhìn Tô Tần ngạc nhiên: “Ô huynh, huynh định làm gì?”

Tô Tần hát: “Nơi đây thích hợp đọc sách, có thể dựng lều làm nhà!”

“Dựng lều làm nhà? Dựng lều làm nhà như thế nào?”

“Hiền đệ hãy lấy rìu cưa, cùng huynh vào rừng chặt gỗ!”

Trương Nghi đi đến trước nhà cỏ, mượn tiểu đồng rìu và cưa. Tiểu đồng lấy ra một cây rìu, nói không có cưa. Trương Nghi nhìn cây rìu, thấy khá sắc, bèn vòng tay đa tạ, sau đó giắt vào hông, cùng Tô Tần lên núi. Một lúc sau, mỗi người đã vác theo một thân gỗ lớn trở xuống.

Hai người miệt mài đến tận tối, đã dựng được hơn mười thanh gỗ trong lưng núi. Vào lúc chập tối, thời tiết rất đẹp, tiểu đồng cho hai người mượn một manh chiếu cỏ và tấm chăn mỏng, hai người nằm ngủ luôn trên cỏ. Có lẽ do đã thấm mệt, nên họ chưa kịp trò chuyện gì đã ngủ say sưa.

Đến khi gần sáng, sương xuống đầm đề, trời trở lạnh buốt, hai người đều ướm mèm, thấm lạnh mà tỉnh giấc. Tô Tần biết không thể ngủ tiếp được nữa, bèn cùng Trương Nghi lên núi, lại hì hục đến khi trời tối, tiếp tục vác về hơn chục cây gỗ lớn nhỏ. Đến ngày thứ ba, Tô Tần mượn một chiếc liềm, hai người đi cắt cỏ về rải xuống đất. Sau đó là chuyển đá, cắt dây leo, bận rộn liên mấy ngày trời, cuối cùng cũng đã chuẩn bị đủ các vật liệu để dựng nhà.

Sau đó một vài ngày, hai người chỉ dựa vào đôi bàn tay, đã dựng được hai gian nhà cỏ giản dị trong lưng núi. Đến hoàng hôn ngày thứ mười, Tô Tần trèo lên nóc nhà, lợp xong bó cỏ cuối cùng.

Trương Nghi xuất thân công tử nhà giàu, chưa bao giờ phải làm việc nặng nhọc. Lần này đích thân dựng được hai gian nhà cỏ, trong lòng vô cùng phấn chấn, hết chạy ra cửa này lại chạy vào cửa kia hết như trẻ nít, sau đó nhảy từng từng ra khỏi nhà, đi khoảng hai chục bước, neho mắt lại ngắm nghía kiệt tác của mình.

Tô Tần nhìn ngang ngấm dọc một hồi, thấy đã hoàn thiện, lúc này mới trèo xuống thang, đưa tay vẫy Trương Nghi. Trương Nghi chạy như bay đến gần, miệng cười hi hỏ, vỗ bồm bộp vào vai Tô Tần: “Giỏi lắm Tô huynh, không ngờ huynh lại tài khéo đến thế! Ha ha ha, nếu để mình đệ ở đây, chắc đệ đã leo lên cây làm tổ rồi!”

Đúng lúc này, từ phía xa có tiếng tiểu đồng gọi vọng lại: “Hai vị sĩ tử, chi Thiên Nhi gọi hai vị tới ăn cơm!”

Nghe nói Ngọc Thiên thưởng cơm, hai người đều ngạc nhiên đến sững sờ. Trương Nghi mừng rơn mà nói: “Tô huynh, mau, chắc chắn nhị công chúa thấy chúng ta vất vả suốt mấy ngày nay nên mới ban thưởng đấy!”

Tô Tần xoa tay, vỗ đập lên người, phúi đi vụn cỏ bám trên quần áo, rồi cười ngượng nghịu.

Trên bãi cỏ trước thảo đường, tiểu đồng đã bày sẵn một âu cháo và hai cái bát trên bàn đá, trong âu có một cái muôi.

Ngọc Thiên ngồi khoanh chân trên cỏ, đưa mắt nhìn hai người, khẽ cười mà nói: “Mấy ngày nay, hai người chắc đã mệt nhọc, hãy lại đây ăn chút cháo loãng!” Rồi đưa mắt cho tiểu đồng.

Tiểu đồng cầm bát và muôi lên, múc đầy hai bát, rồi đặt trước mặt mỗi

người một bát. Trương Nghi bưng bát lên, thấy không còn quá nóng, bèn húp soàn soạt liền mấy miếng, chép miệng kêu lên: “Thơm quá!” Rồi quay sang phía Ngọc Thiên. “Là cô nương nấu ư?”

Tiểu đồng đáp: “Đương nhiên là chị Thiên Nhi nấu rồi!”

Trương Nghi vốn sẵn có ý nịnh nọt, lập tức mở miệng khen liền: “Chắc chắc, Trương Nghi chưa bao giờ được ăn thứ cháo nào thơm ngon đến vậy!”

Ngọc Thiên phì cười: “Lời này của Trương sĩ tử, e rằng là do đói quá mà nên!”

Trương Nghi quay sang nhìn Tô Tần: “Có phải là do đói quá hay không, Tô huynh hãy nói xem!”

Tô Tần đang húp cháo, nghe vậy bèn nuốt vội xuống, ngẫm nghĩ một lát, rồi lại cất tiếng hát: “Tô Tần thành tâm khen ngợi, cháo này vị ngọt hương thơm!”

Trương Nghi quay sang cười với Ngọc Thiên: “Thấy chưa, không phải chỉ mình tại hạ thấy vậy đâu nhé!”

Ngọc Thiên chưa kịp đáp lời, tiểu đồng đã quay sang nói với Tô Tần: “Cháo chị Thiên Nhi nấu có ngon cỡ nào, cũng chẳng hay bằng sĩ tử hát!”

Ngọc Thiên lại bật cười thành tiếng, nhưng tiểu đồng không cười, mà tò mò nhìn Tô Tần: “Tiểu đồng nghĩ mãi không hiểu, tại sao Tô sĩ tử cứ mở miệng là hát thế?”

Tiểu đồng rõ ràng là đã biết còn cố hỏi. Tô Tần đỏ bừng mặt, luống cuống hồi lâu mới ngân nga: “Tô Tần bẩm sinh lưỡi cứng nhắc, không biết nói năng chỉ biết hát!”

Tiểu đồng cúi đầu suy nghĩ một lát, rồi gật gù nói: “Ồ, tiểu đồng hiểu rồi! Nếu Tô sĩ tử nói chuyện thì sẽ bị nói lấp, còn hát thì sẽ không bị lấp, có đúng vậy không?”

Tô Tần gật đầu.

Tiểu đồng lại ngẫm nghĩ rồi nói: “Tô sĩ tử, hát tuy nghe cũng hay đấy, nhưng lại phải mất công soạn lời. Nếu chỉ hát dăm ba ngày thì còn dễ soạn, nhưng nếu hát cả đời, hẳn Tô sĩ tử không thể nghĩ ra được nhiều lời hát đến vậy?”

Lời này đã nói trúng chỗ băn khoăn của Tô Tần, Tô Tần thở dài một tiếng rồi cúi đầu xuống.

Tiểu đồng tỏ vẻ thương cảm, đứng dậy nhìn Tô Tần, khẽ thở dài: “Nói lấp thật là bất tiện. Tô sĩ tử đã từng nghĩ đến chuyện chữa trị căn bệnh này hay chưa?”

Tô Tần càng cúi đầu thấp hơn.

Ngọc Thiên mỉm cười, quay sang nói với tiểu đồng: “Tiểu đồng yên tâm, bệnh này tiên sinh sẽ có cách chữa. Tiên sinh đã để lại cho Tô sĩ tử một túi gấm, hện Tô sĩ tử vào trong sơn cốc, cũng chỉ vì muốn giúp sĩ tử chữa dứt bệnh này. Có điều sĩ tử đến không phải lúc, lại đúng dịp tiên sinh đi ngao du, nên mới phải đợi chờ.”

Nghe Ngọc Thiên nói vậy, Tô Tần, Trương Nghi đều giật nảy mình. Lần này họ đến, chữa bệnh chỉ là thứ yếu, bá sư học đạo mới là mục đích chính. Lời này của Ngọc Thiên rõ ràng đã chặn mất đường đi của họ. Nhưng trên túi gấm viết rất rõ ràng, hai người cũng không tiện nói thêm, chỉ đưa mắt nhìn

nhau rồi lại cảm cúi húp cháo.

Tiểu đồng vỗ trán: “Nghe chị Thiên Nhi nói vậy, tiểu đồng mới nhớ lại một việc. Lúc tiên sinh chuẩn bị lên đường đã để lại một túi thuốc, nói là để chữa bệnh lưỡi. Tiên sinh không nói gì thêm, cái lưỡi của tiểu đồng lại chẳng có vấn đề gì, không cần phải uống thuốc, nên cứ để thuốc ở đó, mới có mấy ngày mà đã quên băng đi mất!”

Ngọc Thiên trầm ngâm suy nghĩ một lát, rồi gật đầu nói: “Nếu nói như vậy, túi thuốc này chắc chắn là do tiên sinh để lại cho Tô sĩ tử. Hãy mang lại đây xem sao!”

Tiểu đồng thoăn thoắt chạy đi, một lát sau đã mang túi thuốc tới.

Ngọc Thiên mở ra xem, mừng rỡ mà nói: “Mau nhìn xem, chính là thuốc mà tiên sinh để lại cho Tô sĩ tử, còn có chữ viết nữa!”

Ngọc Thiên lấy ra một mảnh tre, thấy có viết hai hàng chữ: “*Thuốc cho Tô Tần, mỗi ngày một viên; trăm ngày thuốc hết, nói lập sẽ khỏi. Dùng ngâm thay hát, luyện tập hàng ngày; dùng nói thay ngâm, đầu lưỡi tự mềm.*”

Tô Tần cầm lấy nhìn, rồi đặt bát cháo xuống, quỳ sụp xuống đất, ngửa mặt nhìn lên không trung, rơi lệ mà vái lạy: “Tiên sinh, Tô Tần...”

Có lẽ do quá cảm động, Tô Tần lạy liên ba lạy, rồi gục đầu xuống đất, không nói được lời nào nữa. Trương Nghi thấy Tô Tần cứ gục mãi trên đất, liền đưa tay đỡ dậy, bật cười mà nói: “Tô huynh, đừng vì vui quá mà quên mất lời tiên sinh. Tiên sinh đã bảo huynh dùng ngâm thay hát, luyện tập hàng ngày. Huynh đã hát lâu như vậy, bây giờ đến lúc phải ngâm rồi! Nào, trước tiên hãy ngâm một bài thơ, bài ‘Quan quan thư cữu’ đi!”

Tô Tần gật đầu, thấy Ngọc Thiên, tiểu đồng đều nhìn mình chăm chú, liền cất giọng ngâm:

Thư cưu rú rít,
Trên cồn bãi sông.
Cô gái dịu dàng,
Sánh cùng quân tử.
So le rau hạnh,
Phải trái ven dòng.
Cô gái hiền thực,
Thức ngủ mơ màng.
Mơ nàng chẳng gặp,
Thức ngủ nhớ nhung.
Nhớ nhung dằng dặc,
Trần trọc băng khuâng...⁽³⁾

Tô Tần ngâm một mạch hết bài thơ, quả nhiên không bị lấp chỗ nào.

Trương Nghi vỗ tay reo lên: “Đúng là phương pháp tuyệt hay! Nghe Tô huynh ngâm thơ, đâu có giống người nói lấp?”

Tô Tần mỉm cười, quay sang vòng tay vái Ngọc Thiên và tiểu đồng, ngâm rằng: “Tô Tần đa tạ tiểu đồng, Tô Tần đa tạ Ngọc Thiên cô nương!”

Ngọc Thiên, tiểu đồng đều vái đáp lễ. Tiểu đồng cười khanh khách mà nói: “Đúng là ngâm tốt hơn, không cần phải soạn sẵn câu từ, Tô sĩ tử muốn nói gì, cứ thuận miệng ngâm ra là được.”

Tô Tần mỉm cười với tiểu đồng, đang định nói thì thấy Ngọc Thiên đưa túi thuốc lại, rồi quét mắt qua Tô Tần, Trương Nghi, lập tức đổi giọng, chậm

rãi nói: “Ô sĩ tử, túi gấm mà tiên sinh đưa cho sĩ tử đâu?”

Tô Tần đưa tay vào trong tay áo, lấy túi gấm ra, hai tay đưa lại, ngâm nga: “Hồi bẩm cô nương, túi gấm đây!”

Ngọc Thiên nhận lấy túi gấm, chẳng buồn nhìn đã nhét luôn vào trong tay áo, sau đó vái hai người một vái: “Ô sĩ tử, điều tiên sinh hứa với sĩ tử trong túi gấm đã được hoàn thành. Hai vị còn tiếp tục ở lại, chẳng phải là chuyện dư thừa ư?” Nói đoạn, chỉ tay vào âu cháo. “Cháo này, coi như tiểu nữ tiễn biệt hai vị. Hai vị sĩ tử ăn uống no rồi, có thể xuống núi!”

Lời vừa nói ra, Tô Tần, Trương Nghi lập tức chết sững, đặc biệt là Trương Nghi, người ngậy ra như khúc gỗ, cái bát cầm trong tay nghiêng sang một bên, phần cháo còn chưa húp hết chảy cả ra ngoài, rớt xuống bãi cỏ, mà vẫn không hề hay biết.

Tiểu đồng thấy vậy, vội kêu lớn: “Trương sĩ tử, mau, cháo của sĩ tử đổ hết xuống đất rồi!”

Trương Nghi giật mình, cúi xuống nhìn bát cháo, rồi lại đầu lên, hai mắt nhìn chăm chăm vào Ngọc Thiên.

Ngọc Thiên cũng nhìn lại, rồi lạnh nhạt nói: “Trương sĩ tử cứ nhìn tôi như vậy là vì sao?”

Trương Nghi bừng tỉnh, liền đặt bát cháo xuống bàn: “Ngọc Thiên cô nương, nếu đã nói vậy, thì bát cháo này tại hạ sẽ không ăn nữa!”

Tiểu đồng cầm bát lên nhìn, rồi chỉ tay vào, cười toáng lên: “Trương sĩ tử, bát cháo đã sắp tro cả đáy rồi, sĩ tử lại nói không ăn, như vậy sao được?”

Trương Nghi giờ bài ương bướng: “Chỗ rơi trên đất hiện vẫn còn đó; chỗ

đã ăn vào, tại hạ trả lại là được!” Nói đoạn, liền đi sang một bên, thò tay vào cổ họng móc liền mấy cái, chớp mắt, nửa già bát cháo đã ăn vào đều nôn ra bằng hết.

Ngọc Thiên lạnh lùng nhìn Trương Nghi, đợi hẵn nôn xong mới nói: “Trương sĩ tử, bát cháo này chỉ là chút lòng thành của tiểu nữ. Sĩ tử ăn vào, coi như xem trọng tiểu nữ. Sĩ tử không ăn, tiểu nữ cũng chẳng còn gì để nói!”

Nói đoạn đi tới trước bàn đá, cầm lấy chiếc bát gỗ mà Tô Tần vừa đặt xuống, lại múc đầy, hai tay đưa cho Tô Tần: “Tô sĩ tử, xin mời!”

Tô Tần đưa hai tay ra nhận, khom lưng cúi đầu hành lễ với Ngọc Thiên, ngâm nga: “Tô Tần đa tạ Ngọc Thiên cô nương!”

“Tô sĩ tử uống hết bát cháo này, coi như đã là đa tạ!”

Tô Tần không nói thêm một lời, đưa bát cháo lên húp liền mấy hơi, hết veo phân nửa.

Trương Nghi thấy thái độ của Ngọc Thiên như vậy, trong lòng cuống quýt, nói không thành câu: “Trời... trời xanh chứng giám, tại hạ... tại hạ không có ý đó, không phải tại hạ coi thường cô nương, mà là... mà là...”

Ngọc Thiên đưa ánh mắt lạnh lẽo nhìn Trương Nghi, ngắt lời: “Trương sĩ tử, Tô sĩ tử, các vị coi trọng cũng được, coi thường cũng không sao, tất cả đều xứng đáng. Tiểu nữ không cảm kích, cũng chẳng buồn lòng. Có điều hai vị sĩ tử không thể tiếp tục ở trong sơn cốc này, cũng chẳng có lý do để ở tiếp nữa! Tiểu nữ mong hai vị hãy mau xuống núi cho, nếu không, đến khi tiên sinh trở về, chắc chắn sẽ trách mắng tiểu nữ!”

Tô Tần đã nhận ra, Ngọc Thiên kiên quyết muốn đuổi họ xuống núi. Lúc

trước họ đã bàn nhau sẽ lên núi học nghệ, nay còn chưa gặp được tiên sinh mà đã bị đuổi đi, thực là nằm ngoài dự liệu.

Tô Tần húp cháo chậm lại, cúi đầu suy nghĩ tìm kiếm đối sách. Khi bát cháo vừa húp hết, cũng là lúc Tô Tần nảy ra một ý, liền đặt chiếc bát không lên mặt bàn, lại khom lưng trước Ngọc Thiên, ngâm nga: “Tô Tần đa tạ cháo ngon của cô nương!”

“Lời của tiểu nữ, Tô sĩ tử vẫn chưa trả lời!”

Tô Tần kéo dài giọng, nửa ngâm nửa hát: “Bây giờ Tô Tần sẽ trả lời cô nương!” Rồi tay nâng túi thuốc lên. “Tiên sinh để lại túi thuốc này, chỉ nói là có thể chữa khỏi bệnh cho tại hạ, nhưng thuốc có hiệu nghiệm hay không, vẫn còn chưa biết. Hơn nữa, sau khi uống thuốc, nếu tại hạ cơ thể khó chịu, biết phải làm sao? Cô nương là người nhân từ, tại hạ khẩn cầu cô nương hãy mở lòng từ bi, để hai chúng tôi ở lại trong cốc thêm vài ngày, một là đợi xem thuốc có hiệu nghiệm hay không, hai là cung kính chờ đợi tiên sinh. Nếu quả thật tiên sinh có thể chữa khỏi bệnh nói lắp cho tại hạ, với tại hạ khác nào có ơn tái sinh, bất kể thế nào, tại hạ cũng phải gặp mặt tiên sinh nói lời cảm tạ mới phải!”

Lời Tô Tần hợp tình hợp lý, Ngọc Thiên không có cách nào phản bác, cũng thấy nếu cứ khăng khăng đuổi họ đi, hiển nhiên không được ổn thoả cho lắm, bèn đưa mắt nhìn tiểu đồng.

Tiểu đồng cười khúc khích mà nói: “Chị Thiên Nhi, Tô sĩ tử đã nói như vậy, thì cứ để họ ở lại. Dù sao thì trong cốc cũng không có người ngoài, tiên sinh lại không ở đây, thêm hai người để nói chuyện, chẳng phải sẽ vui hơn ư?”

Ngọc Thiên quay sang nói với Tô Tần: “Tô sĩ tử đã muốn ở lại vài ngày, vậy xin cứ tự nhiên. Tiểu nữ vào trong nhà đây!”

Thấy Ngọc Thiên đã thông thả đi vào thảo đường, Trương Nghi xoạc hai bước đã tới trước bàn đá, vét hết cháo ra bát rồi húp liền mấy hơi, chép miệng than thở: “Hay thật, cô nương này thật biết cách hành hạ người khác! Tại hạ phục rồi!”

Mấy ngày sau đó, trời mưa dầm dề không ngớt. Vì đã có hai gian nhà cỏ nên Tô Tần, Trương Nghi cũng dễ sống hơn.

Buổi trưa hôm đó, Tô Tần kéo Trương Nghi vào rừng kiếm chút nấm dại để thêm món cho bữa ăn. Hai người khoác theo sọt tre, đi ra khỏi cửa, đang định lên núi thì thấy tiểu đồng từ trong thảo đường tung tăng chân sáo nhảy ra, từ xa đã cất tiếng gọi, rồi chạy lại gần nói nhỏ: “Hai vị sĩ tử, nói cho hai vị biết, tiên sinh đi vân du, vừa nãy đã trở về!”

Tô Tần, Trương Nghi đưa mắt nhìn nhau, rồi quăng luôn sọt tre xuống đất, vội vàng chạy về thay quần áo tề chỉnh, rồi lại chạy sang gian thảo đường của Quỷ Cốc Tử.

Nghe thấy tiếng nói, Ngọc Thiên liền bước ra.

Trương Nghi vòng tay nói: “Nghe nói tiên sinh đã trở về, chúng tôi muốn đến bái kiến, phiền cô nương báo giúp một tiếng!”

Ngọc Thiên chỉ tay vào tấm rèm tre vừa buông xuống: “Tiên sinh vừa trở về, giờ đang nghỉ trưa!”

Tô Tần, Trương Nghi cùng nhìn qua bức rèm, quả nhiên thấy tiên sinh đang ngồi ngay ngắn bên trong, giống như đã nhập định. Trương Nghi, Tô

Tần không nói lời nào, chỉ khụy hai đầu gối, cùng quỳ xuống, dập đầu sát đất chờ đợi.

Một canh giờ trôi qua, Quỷ Cốc Tử vẫn ngồi bất động.

Lại một canh giờ nữa, Quỷ Cốc Tử vẫn ngồi bất động.

Trương Nghi huých khuỷu tay vào Tô Tần, Tô Tần quay sang nhìn Trương Nghi. Trương Nghi nói khê: “Không biết làm sao mà tim tiểu đệ cứ như bị mèo cào, đau nhói lên từng chập!”

Tô Tần ngâm nga: “Hiền đệ là vì chuyện gì?”

Trương Nghi dẫu mở về phía tấm rèm tre: “Huynh nói xem, phải chăng tiên sinh vẫn còn giận về chuyện ở Lạc Dương mà không chịu thu nạp đệ?”

Lời còn chưa dứt, Quỷ Cốc Tử đã dang rộng hai tay, vờn người mấy cái, rồi cất giọng ngâm: “Xào xạc chừ gió núi, thâm u chừ rừng dày. Người đẹp chừ có hên, thoả thích chừ lòng này.”

Trương Nghi giật mình, lè lưỡi, rồi lại dập đầu sát đất.

Ngọc Thiên nghe thấy tiếng người, liền chậm rãi bước vào sau bức rèm, bẩm báo với Quỷ Cốc Tử: “Hai vị sĩ tử ở ngoài núi cầu kiến tiên sinh, đã đợi nhiều ngày rồi!”

Quỷ Cốc Tử nói: “Ồ, có khách đến ư? Mau kéo rèm lên!”

Ngọc Thiên liền kéo rèm, Quỷ Cốc Tử quay lại, ngồi đối diện với hai người.

Tô Tần, Trương Nghi lạy liên ba lạy, rồi phủ phục xuống đất.

Quỷ Cốc Tử cười vang, nói: “Lão hủ vân du đã nhiều ngày, hôm nay mới

trở về, vốn chỉ định nghỉ ngơi chốc lát, không ngờ chớp mắt liền mấy canh giờ, đã để khách phải đợi lâu!”

Tô Tần ngậm nga: “Vãn bối mạo muội tìm đến sơn cốc, đã quấy quả sự thanh tịnh của tiên sinh, mong tiên sinh thứ lỗi!”

Quý Cốc Tử lại cười vang: “Lão hủ nhớ ra rồi, người chính là vị khách quan ở thành Lạc Dương! Là lão hủ đã mời người đến, có sao lại nói là mạo muội? Trước khi lão hủ vân du, đã chế sẵn thuốc để lại trong cốc, tiểu đồng đã đưa cho khách quan hay chưa?”

Tô Tần lại lạy, ngậm: “Vãn bối đã nhận thuốc của tiền bối, mỗi tối một viên, đã uống được mấy ngày!”

Quý Cốc Tử gật đầu nói: “Uống rồi thì tốt. Đối với sĩ tử, mặc dù thuốc này có thể làm mềm lưỡi, nhưng lại chưa phải là thứ cốt yếu!”

Tô Tần nghe mà giật mình. “Ý tiền bối là... bệnh của vãn bối, đến thuốc này cũng không thể chữa khỏi?”

“Đúng thế!” Quý Cốc Tử đáp. “Chứng nói lắp của sĩ tử không phải bẩm sinh đã có, mà do hậu thiên dưỡng thành. Sĩ tử tâm khí cao, nhưng lại thiếu tự tin. Đối với sĩ tử, nói lắp không phải là bệnh, thiếu tự tin mới là bệnh thực.”

Tô Tần trầm ngâm một lát, rồi lại bái lạy: “Vãn bối đa tạ tiên sinh đã chỉ rõ chỗ mê muội!”

Ánh mắt Quý Cốc Tử chuyển sang Trương Nghi: “Ồ, vị khách quan này, lão hủ cũng đã nhớ ra! Hẳn không phải là đuổi tận lên núi để xé phước của lão hủ đấy chứ?”

Trương Nghi giật bắn mình, toàn thân lạnh toát, vội dập đầu mà nói:

“Vãn sinh không dám!”

“Đã không phải đến xé phước của lão hủ, vậy sĩ tử đến đây làm gì?”

“Vãn sinh...” Trương Nghi đảo mắt, “vãn sinh xin bái phục chịu thua. Tiên sinh thần toán, câu nào cũng linh nghiệm, tại hạ còn nợ tiên sinh ba cái đập đầu, nên hôm nay tìm đến trả! Tiên sinh ở trên, xin nhận của Trương Nghi ba lạy!”

Lời vừa dứt, Trương Nghi đã lập tức đập đầu liền ba cái thật vang.

“Được rồi!” Quỷ Cốc Tử gật đầu nói. “Ba lạy lão hủ đã nhận, sĩ tử có thể đi rồi!”

Trương Nghi lo lắng, vội huých khuỷu tay sang Tô Tần. Tô Tần liền ngâm: “Vãn bối còn có một thỉnh cầu, mong được tiên bối chấp nhận!”

“Là cầu quẻ ư?”

“Vãn bối không cầu quẻ. Lần này vãn bối đến, chữa bệnh chỉ là thứ yếu, thực ra là muốn khẩn cầu tiên sinh một chuyện!”

“Sĩ tử cứ nói!”

“Vãn bối mong tiên sinh thu nhận hai người vãn bối ở lại hầu bên tả hữu, nghe tiên sinh dạy bảo.”

Quỷ Cốc Tử trầm ngâm một lát, rồi quay sang nói với Trương Nghi: “Vị khách quan này cũng muốn vậy ư?”

Trương Nghi vội bái lạy, nói: “Vãn sinh bất tài, muốn cùng Tô sĩ tử bái tiên sinh làm thầy!”

Quỷ Cốc Tử gật gù, rồi chậm rãi nói: “Tốt lắm, hai người có tâm cầu học,

thật đáng mừng, cũng đáng khen. Hiện nay, kẻ có học nhiều vô số, bậc đại gia cũng đông đảo, có đám Mạnh Kha học Nho học của Trọng Ni, có đám Trang Chu học Đạo học của Lão Đam, có đám Tuỳ Sào Tử học Mặc học của Mặc Dịch, có đám Công Tôn Ưởng, Thân Bất Hại hoằng dương pháp học, có đám Huệ Thi, Công Tôn Long mở phái danh thực, có đám Thuần Vu Khôn, Trâu Kỵ nổi tiếng nhờ ẩn ngữ, có đám Hoàn Đoàn nổi danh vì ngụ biện, còn có Dương Chu, Bành Mông, Điền Biên, Thận Đáo, đều là đại gia, ai cũng viết sách lập thuyết, khai tông lập phái. Liệt quốc lại càng là trường học như năm, học phong sôi nổi. Lão hủ muốn hỏi, tại sao hai người không đi theo họ, mà lại đến chốn thâm sơn cùng cốc này cầu bái một lão già quê mùa như ta?”

Nghe Quỷ Cốc Tử kể ra một mạch vô số cái tên, Trương Nghi hào khí dâng cao, lập tức đáp lời: “Văn sinh đã quan sát khắp học vấn trăm nhà, hoặc là tuyên dương đạo lớn, hoặc là tìm tòi thuật nhỏ, phần lớn đều là cái thuật kiểu cách màu mè, không hề thực dụng!”

Quỷ Cốc Tử gật đầu, ung dung hỏi lại: “Tại sao không thực dụng, khách quan có thể nói rõ hơn chăng?”

Trương Nghi trầm ngâm suy nghĩ một lát, rồi đồng dục đáp: “Cái học của Lão Trang xa rời trần thế, đề xướng vô vi mà trị, nhưng thiên hạ hiện nay, nếu như vô vi, căn bản sẽ không thể trị, bởi vậy nên không thể dùng. Cái đạo Khổng Mạnh lấy nhân nghĩa làm gốc, lấy lễ nhạc làm khuôn, nhưng thiên hạ từ lâu đã lễ băng nhạc hoại, bất nhân bất nghĩa, nên cũng khó thực hành. Cái học của Mặc, Dương, tu thân thì có thừa, nhưng trị thế lại không đủ, nên các chư hầu cũng bỏ đi mà không dùng. Cái học hình danh chỉ đề xướng lấy sức lực phục lòng người, khó lòng tiến xa; tranh cãi về danh thực, luận thuyết về

ngụy biện, tất cả đều kiểu cách khiên cưỡng, không thể sử dụng. Còn về thuật dụng binh, thuật âm dương, đạo kinh doanh, thuyết nông tang, nhiều vô số kể, mặc dù hữu dụng, nhưng quá hẹp hòi, không đủ để cứu vớt đời loạn trước mắt!”

Quỷ Cốc Tử chậm rãi nói: “Vì vậy nên sĩ tử mới chạy tới sơn cốc này ư?”

“Đúng vậy!” Trương Nghi buột miệng đáp liền. “Văn sinh nghe nói tiên sinh có tài kinh thiên vĩ địa, học vấn trong thiên hạ không gì không biết, nên cùng Tô Tần bốn ba ngàn dặm đến đây, cầu bái tiên sinh làm thầy, dám mong tiên sinh chấp thuận!” Nói xong, lại dập đầu xuống lạy.

Quỷ Cốc Tử bật cười mấy tiếng, rồi thông thả nói: “Trương sĩ tử hẳn đã nghe nhầm rồi! Ngoài xem tướng đoán mệnh, lão hủ đây chẳng biết gì khác, lấy đâu ra tài kinh thiên vĩ địa? Hơn nữa, nghe những lời khi nãy của sĩ tử, có thể thấy sĩ tử đã học hết học vấn trăm nhà, lại tự biết phán đoán, lão hủ đây dù đã đọc được hai cuốn sách, cũng dám đâu sánh được với sĩ tử? Trước cửa nhà lão hủ chỉ có một khe suối nhỏ bé chảy qua, không đủ sức cho con rồng lớn như sĩ tử vùng vẫy!”

Lời Quỷ Cốc Tử khác nào một gáo nước lạnh giội thẳng xuống, khiến Trương Nghi lạnh toát từ đỉnh đầu tới tận gót chân, vội dập đầu lia lịa: “Văn bối lỡ lời, mong tiên sinh rộng lòng tha thứ!”

Giọng Quỷ Cốc Tử vẫn vô cùng hoà nhã: “Lời nói là tiếng của tâm, sao lại lỡ được?” Rồi quay sang Ngọc Thiên. “Thiên Nhi, trời đã tối, hãy để vị khách quan này tạm nghỉ trong sơn cốc một đêm, sớm mai tiễn người này xuống núi!”

Lời còn chưa dứt, Quỷ Cốc Tử đã đứng dậy đi thẳng vào trong.

Trương Nghi cuống lên, miệng gọi “tiên sinh”, rồi đứng bật dậy định đuổi theo, nhưng bị Ngọc Thiên đưa tay chặn lại: “Trương sĩ tử!”

Trương Nghi vừa hồ thẹn vừa lo sợ, liếc Ngọc Thiên một cái, rồi hậm hực cùng Tô Tần quay về căn nhà cỏ mới dựng.

Trở vào nhà, Trương Nghi ôm đầu ngồi ủ ê một lúc, rồi chậm chạp đứng dậy, lặng lẽ đi thu dọn hành lý. Tô Tần thấy vậy, cũng đi về gian phòng của mình. Trương Nghi thấy lạ, bèn ngoảnh sang nhìn, thấy Tô Tần cũng đang thu dọn hành trang.

Trương Nghi vội hỏi: “Tô huynh, làm gì vậy?”

Tô Tần ngâm nga: “Cùng hiền đệ xuống núi!”

Trương Nghi vội cản Tô Tần lại: “Tiên sinh chỉ đuổi Trương Nghi, không nói Tô huynh phải xuống núi, Tô huynh nên ở lại Quỷ Cốc, thu dọn hành lý làm gì?”

Tô Tần lùi lại một bước, ngồi lên mép giường, thở dài một tiếng: “Hiền đệ đi rồi, huynh sao có thể ở lại?”

Trương Nghi thấy Tô Tần nói thật lòng, trong lòng cảm động, cười buồn một tiếng, sau đó vung tay vả mạnh vào miệng mình mấy cái, uất ức mà nói: “Đều trách cái miệng thối này, đệ thật đáng đời!”

Tô Tần suy nghĩ một lát, rồi chậm rãi ngâm: “Hiền đệ ngồi đợi một lát, hãy để huynh thử đi cầu xin tiên sinh lần nữa xem sao!”

“Chỉ e Tô huynh có cầu xin cũng vô dụng!”

Tô Tần ngâm: “Hiền đệ sao lại nói vậy?”

Trương Nghi than thở: “Than ôi! Tiểu đệ vốn cho rằng tiên sinh là người đặc đạo, hẳn sẽ rộng lượng khoan dung, ai ngờ lại hẹp hòi đến vậy! Rõ ràng là tiên sinh còn ghi hận chuyện ở Lạc Dương, nên không chịu thu nhận đệ!”

Tô Tần không nói thêm lời nào, lập tức đi thẳng ra khỏi nhà, đến trước gian thảo đường của Quỷ Cốc Tử, vào gặp Ngọc Thiên, nói rõ ý định. Ngọc Thiên đi vào trong động, một lát sau đã trở ra, nói với Tô Tần: “Tô sĩ tử, tiên sinh đồng ý gặp sĩ tử, mời vào!”

Gian thảo đường của Quỷ Cốc Tử được dựng thuận theo thế núi, trong phòng có một đường hầm nối thông với sơn động, thảo đường và sơn động hợp thành một thể, hài hoà như nhất. Tô Tần đi theo Ngọc Thiên, vòng vào một hồi thì đến một nơi, phía trên có treo tấm rèm vải.

Ngọc Thiên đứng ngoài tấm rèm, khẽ giọng bẩm báo: “Tiên sinh, Tô sĩ tử đã đến!”

“Mời vào!”

Ngọc Thiên vén rèm lên, nói với Tô Tần: “Tô sĩ tử, mời!”

Tô Tần đi vào, khấu đầu sát đất, ngâm: “Văn bối khấu kiến tiên sinh!”

Quỷ Cốc Tử lập tức hỏi thẳng: “Có phải người đến để cầu xin cho Trương sĩ tử?”

“Vâng!”

“Nói đi!”

“Văn bối và Trương sĩ tử đã kết nghĩa kim lan ở thành Lạc Dương, tình như thủ túc, cùng hẹn nhau đến Quỷ Cốc để bái tiên sinh làm thầy. Nay tiên sinh không nhận Trương Nghi, chỉ nhận văn bối. Nếu văn bối một mình ở lại,

tức là đã làm trái lời thề khi kết nghĩa. Văn bối to gan cầu xin tiên sinh hãy thu nhận cả Trương sĩ tử, mong được tiên sinh ân chuẩn!”

“Trong sơn cốc này chỉ có thiên đạo, không có trung nghĩa. Lão hủ thu nhận người, một là vì ta và người đã có hẹn ước từ trước, hai là thấy người bản tính thuần phác, rất có tâm lực, nếu như khổ công tu luyện, hoặc giả có thể đắc đạo. Nếu người không thể quên được trung nghĩa của thế gian, thì hãy cùng Trương sĩ tử xuống núi đi!”

Tô Tần im lặng suy nghĩ một lát, rồi lại đập đầu mà ngâm: “Khẩn cầu tiên sinh cho phép văn bối nói thêm một câu. Văn bối tiên thiên bất túc, tư chất ngu độn, tài hoa học thức còn xa mới bằng Trương sĩ tử. Văn bối tuy tâm có thừa, nhưng lực không đủ, nếu ở lại đây tu luyện, e rằng sẽ làm mất mặt sư môn. Bởi vậy, văn bối nguyện thay Trương sĩ tử xuống núi, cầu xin tiên sinh giữ Trương sĩ tử lại để tu học!”

Quý Cốc Tử lắc đầu, khẽ thở dài: “Than ôi, người thực hồ đồ, việc tu thân ngộ đạo, lẽ nào có thể tùy tiện mang ra trao đổi?” Rồi quay sang Ngọc Thiên. “Thiên Nhi, vị khách quan này nói mình tiên thiên bất túc, tư chất ngu độn, không có lòng tin ở đây tu luyện. Nếu hãn đã muốn đi, vậy hãy để hãn cùng xuống núi luôn đi!”

Ngọc Thiên bước lại, vòng tay vái: “Ôi sĩ tử, mời!”

Tô Tần cúi đầu ừ ừ bước ra khỏi thảo đường.

Trời đã tối mịt, Trương Nghi không nhìn rõ sắc mặt của Tô Tần, chỉ thấy một bóng đen từ xa đi lại, biết là Tô Tần nên vội chạy ra đón: “Ôi huynh...”

Tô Tần đi lại gần, khẽ lắc đầu.

Trương Nghi ngửa cổ lên trời cười một tràng dài.

Tô Tần ngạc nhiên, ngâm: “Hiền đệ...”

Trương Nghi cười xong, rồi đi thẳng vào phòng, xách lấy tay nải đã chuẩn bị sẵn, khoác lên vai, vái Tô Tần mà nói: “Đệ đã sớm dự liệu được kết cục này! Hừ, Trương Nghi ta cả đời đã học qua vô số thầy, nào biết phục ai? Lần này khó khăn lắm mới tìm được một vị tiên sinh, ta thành tâm kính ý bái làm sư phụ, mà ông ta lại làm cao làm kỳ! Tô huynh, không cần đợi đến ngày mai nữa, chúng ta hãy chia tay ngay bây giờ, Trương Nghi xuống núi luôn đây!”

Tô Tần vội ngăn lại, ngâm: “Hiền đệ, đường núi khó đi, trời lại tối mịt mù không đèn không đuốc, có nồm nóng cũng không nên vội vã một lúc này. Đợi đến sáng mai, ta sẽ cùng lên đường với đệ!”

Trương Nghi kinh ngạc: “Cái gì, Tô huynh cũng đi?”

Tô Tần ngâm: “Y huynh đã quyết, lúc này đã từ biệt tiên sinh!”

“Tô huynh!” Trương Nghi cả kinh, vội nói. “Huynh làm như vậy, sao có thể được? Những lời khi nãy của tiểu đệ chẳng qua chỉ là nói bừa trong lúc giận, sao huynh có thể coi là thật? Tiểu đệ đã nhận ra, tiên sinh đích thực học vấn uyên thâm, nếu Tô huynh có thể ở lại học nghệ, đúng là cơ may trời ban. Không phải Trương Nghi không muốn bái sư, mà là không có phúc phận này! Tô huynh, Trương Nghi khẩn cầu huynh, mặc dù chúng ta là huynh đệ, nhưng kiểu gì huynh cũng phải nghe đệ một lời, tuyệt đối không được xốc nổi, vì đệ mà bỏ lỡ cơ hội một đời!”

Tô Tần buồn bã, chậm rãi ngâm: “Hiền đệ bất tất phải nhiều lời. Sáng

mai gà gáy, chúng ta sẽ cùng lên đường!”

Trương Nghi thấy Tô Tần nói thực tình, biết không phải lời giả dối, trầm ngâm một lát rồi gật đầu nói: “Tiểu đệ sẽ theo ý Tô huynh! Giờ đã muộn rồi, chúng ta hãy đi ngủ sớm, sáng mai dậy sớm lên đường!”

Hai người trở vào nhà cỏ, buồn bã lên giường. Tô Tần nằm mãi, cứ trằn trọc qua lại, đến tận nửa đêm mới ngủ thiếp đi. Đến khi bừng tỉnh, trời đã sáng trưng. Tô Tần ngồi dậy, bước ra ngoài nhìn trời, nào phải gà gáy, mà lúc này hẳn đã quá giờ Thìn.

Tô Tần vội đi tới trước phòng Trương Nghi, thấy cửa phòng mở toang, trong lòng giật thột, vội chạy vào trong, thấy người không còn trong phòng nữa, chỉ thấy một tấm thẻ tre đặt trên bàn, trên thẻ tre viết: *“Hậu nghĩa của Tô huynh, đệ xin ghi lòng tạc dạ. Tục ngữ có câu, trông dưa được dưa, nay đệ không gặp phải cơ duyên này, cũng là đáng kiếp. Đệ xin xuống núi trước, mong Tô huynh ở lại chăm chỉ tu luyện, thành tựu đại nghiệp khanh tướng. Trương Nghi.”*

Tô Tần không nói thêm một lời, vội khoác tay nải lên vai, không kịp từ biệt tiên sinh và Ngọc Thiên, lập tức men theo con đường nhỏ bên suối vội vã chạy đi.

Trong núi Vân Mộng, sương thu bảng lảng, mây mù vẫn vút, không thấy mặt trời.

Bàng Quyên, Tôn Tân đang đi theo con đường mòn trong núi, bỗng thấy trước mặt xuất hiện một tảng đá lớn. Lại gần tảng đá, thấy có một con đường

nhỏ, không cần nghĩ ngợi, lập tức đi theo. Đi được một hồi, bất giác lại vòng trở lại, đến bên cạnh tảng đá lớn.

Bàng Quyên đi đến bên tảng đá, quan sát kỹ lưỡng, sau đó gãi đầu nói: “Không đúng, Tôn huynh, hình như chúng ta lại quay về chỗ cũ rồi!”

Tôn Tân nhìn khắp xung quanh, cũng gật đầu nói: “Có vẻ chính là tảng đá lúc này!”

Hai người đứng gần ra một hồi. Lát sau, Bàng Quyên chau mày, trèo lên một thân cây lớn, phóng mắt quan sát một lúc rồi tụt xuống, chỉ về một hướng, nói: “Tôn huynh, ở đằng kia lơ mờ như có bóng người, chúng ta hãy đi tới đó hỏi thăm xem sao!”

Tôn Tân và Bàng Quyên vội đi theo hướng đó, một lúc sau, quả nhiên thấy một người đang đi trên đường.

Người đến chính là Trương Nghi.

Trương Nghi mặt mũi ủ ê, cúi gằm đầu mà đi, bước chân nặng nề, lúc đi lúc dừng. Đang lúc ngẩn ngơ, bỗng nghe phía trước có tiếng bước chân vọng lại.

Trương Nghi ngẩng đầu lên nhìn, thấy Bàng Quyên, Tôn Tân đang đi đến gần, rồi dừng bước trước mặt, cùng khom lưng hành lễ với mình.

Trương Nghi đang rầu rĩ, làm gì còn tâm trí để ý đến họ, chỉ thờ ơ liếc mắt nhìn qua, rồi ngoảnh mặt sang hướng khác, tiếp tục bước đi.

Bàng Quyên thấy vậy, vội chạy lên trước chặn đường: “Nhân huynh xin dừng bước, tại hạ muốn hỏi một câu!”

Trương Nghi liếc xéo mắt nhìn: “Hỏi chuyện gì?”

“Xin hỏi, đến Quỷ Cốc đi đường nào?”

Trương Nghi trong lòng chấn động, đưa mắt quan sát hai người một chốc, rồi hỏi: “Quỷ Cốc? Hai người đến Quỷ Cốc làm gì?”

Bàng Quyên thấy Trương Nghi đã đáp lời, bèn vội nói: “Tới bái kiến Quỷ Cốc tiên sinh!”

Trương Nghi nhìn phục sức của hai người, bỗng hiểu ra, buột miệng hỏi liền: “Các người phải chăng muốn tới bái Quỷ Cốc tiên sinh học nghệ?”

Thấy đối phương một lời nói trúng, Bàng Quyên phẫn chấn đáp: “Đúng vậy!”

“Hai người có hẹn trước với tiên sinh chăng?”

Bàng Quyên lắc đầu.

“Vậy... hai người đã từng gặp tiên sinh chưa?”

Bàng Quyên lại lắc đầu.

Trương Nghi trầm ngâm một lát, sau đó lại hỏi: “Hai người là ai? Từ đâu đến? Tại sao lại muốn lên núi bái Quỷ Cốc tiên sinh làm sư phụ?”

Bàng Quyên tỏ vẻ không vui: “Chúng tôi chỉ hỏi đường đi, nhân huynh không muốn nói thì thôi, sao lại hỏi nhiều đến vậy, là có ý gì?”

Trương Nghi hừ mũi một tiếng, đứng thẳng người định cất bước đi thì Tôn Tân vội bước lên, vòng tay vái mà nói: “Tại hạ Tôn Tân xin chào nhân huynh!”

Trương Nghi liếc nhìn một cái rồi đáp lễ: “Tại hạ Trương Nghi xin chào Tôn huynh!”

Tôn Tân lại vái, sau đó nói thực tình: “Tại hạ đến từ thành Đế Khâu, vị này là Bàn Quyên người An Ấp, là nghĩa đệ của tại hạ. Hai huynh đệ chúng tôi được cự tử Mặc gia mách bảo, đến núi Vân Mộng để bái Quý Cốc tiên sinh làm sư phụ, không ngờ lại bị lạc đường ở đây, mong Trương huynh giúp đỡ!”

Nghe Tôn Tân nói rõ thân thế, Trương Nghi bỗng nảy ra một ý, đảo mắt mấy cái, rồi mặt mũi hớn hở, gật đầu lia lịa, vòng tay cười mà nói: “Quả nhiên là hai vị, tại hạ đã đợi ở đây lâu rồi!”

Tôn Tân kinh ngạc: “Trương huynh là...”

Trương Nghi cười vang: “Không dám giấu hai vị, tại hạ phụng mệnh tiên sinh đến đây đón hai vị vào Quý Cốc!”

Bàn Quyên nghe mà trợn mắt lú lỏi: “Tiên sinh... tại sao lại biết chúng tôi sẽ đến?”

Trương Nghi liếc xéo Bàn Quyên, rồi nói: “Tiên sinh là người đặc đạo, trước biết tám trăm năm, sau biết tám trăm năm, chuyện nhỏ nhặt thế này, sao lại không biết? Nói cho nhân huynh hay, tiên sinh không những biết được hai vị sẽ đến, mà còn biết chắc hai vị sẽ lạc đường, vì vậy tối qua đã dặn dò tại hạ, bảo tại hạ vào giờ Thìn hôm nay đến đây dẫn hai vị vào cốc. Tại hạ tính khí vội vàng, nghe nói có hai vị nhân huynh đến, trong lòng rất vui, nên đi đón hơi sớm. Lúc nãy cũng có hai người đi qua đây, tại hạ cứ ngỡ là hai bạn đồng học, đến hỏi hoá ra lại là người lên núi đón củi. Tại hạ đang lúc bực bội thì gặp được hai vị. Tại hạ e sợ lại nhận nhầm người nên mới hỏi han hơi nhiều, không dè Bàn huynh đây lại nghi ngờ.”

Bàn Quyên vội vòng tay vái: “Bàn Quyên ngu muội, đã đắc tội nhiều,

mong Trương huynh bỏ qua!”

Trương Nghi cười vang mà nói: “Bàng huynh bất tất phải khách khí, sau khi vào cốc, chúng ta sẽ trở thành huynh đệ một nhà!” Sau đó chìa tay mời. “Hai vị nhân huynh, xin mời, tiên sinh đang ở trong sơn cốc đợi hai vị!”

Bàng Quyên, Tôn Tân cùng đi theo Trương Nghi tiến về Quỷ Cốc. Vừa đi tới cửa sơn cốc thì thấy Tô Tần vai khoác tay nải hối hả đi tới. Trương Nghi bèn chạy lên trước đón Tô Tần, từ xa đã cất tiếng gọi: “Tô huynh!”

Tô Tần đang cắm cúi bước đi, chợt nghe thấy tiếng gọi liền ngẩng đầu lên, thấy Trương Nghi dẫn theo hai người đến, rất đổi ngạc nhiên, vui mừng kinh ngạc lẫn lộn, liền cất tiếng ngâm: “Hiền đệ, đệ trở về rồi ư?”

Trương Nghi hớn hờ: “Trở về rồi! Trở về rồi!” Sau đó quay sang Tôn Tân, Bàng Quyên, chỉ vào Tô Tần đang đi đến. “Đây là Tô Tần, sư huynh của tại hạ, cũng phụng mệnh tiên sinh đến đón hai vị!”

Bàng Quyên nhìn vào tay nải trên vai Tô Tần, đôi mày chau lại, nghi ngờ hỏi: “Đến đón chúng tôi, tại sao phải mang theo hành lý?”

Trương Nghi ngây ra một thoáng, rồi lập tức cười đáp: “Hai vị có điều không biết, vị Tô huynh này của tại hạ cũng là một người kỳ lạ, hễ mở miệng nói chuyện là không ngâm lại hát, hễ đi ra ngoài là phải mang theo tay nải!”

Nhớ lại lúc nãy Tô Tần có ngâm nga, Bàng Quyên bèn bật cười vang: “Chà chà, xem ra trên thế gian này đúng là kiểu người nào cũng có!”

Lời vừa dứt, Tô Tần đã bước đến nơi. Tôn Tân, Bàng Quyên cùng khom lưng vái chào: “Tại hạ xin chào Tô sư huynh!”

Bỗng chốc trở thành Tô sư huynh, Tô Tần ngây người, vội đáp lễ rồi

ngâm: “Tô Tần xin chào hai vị nhân huynh!” Rồi quay sang Trương Nghi.
“Hiền đệ, hai vị này là...”

Trương Nghi cười lớn mà nói: “Thực đúng như tiên sinh đã đoán, hai vị nhân huynh này quả nhiên đã lạc đường ở chỗ đó!”

Tô Tần càng nghe càng chẳng hiểu gì, chưa kịp hỏi thì Trương Nghi đã chỉ tay vào Tôn Tân, Bàng Quyên, cười nói: “Tô huynh, đệ xin giới thiệu, vị này là Tôn Tân người nước Vệ, đến từ Đế Khâu; vị này là Bàng Quyên người nước Ngụy, đến từ An Ấp. Giống như hai chúng ta, hai người này cũng là huynh đệ kết nghĩa, nghe theo lời mách bảo của cự tử Mặc gia, đến đây cầu bái tiên sinh làm sư phụ, không ngờ lại bị lạc đường ở trước sơn cốc, cứ thế đi lòng vòng quanh một ngọn núi nhỏ. Ha ha ha, nếu không phải đệ kịp thời đến nơi, e rằng đến bây giờ họ vẫn đi vòng vèo quanh đó!”

Tô Tần lại càng chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra sao, song thấy Trương Nghi nháy mắt ra hiệu, nên đành phải vòng tay vái mà nói: “Hai vị nhân huynh, mời!”

Quý Cốc Tử đang ngồi trong động nhắm mắt dưỡng thần, thì Ngọc Thiên đi vào, khẽ bẩm báo: “Tiên sinh, lại có hai người nữa đến bái kiến!”

Quý Cốc Tử chau mày: “Người đến là ai?”

“Một người tên Tôn Tân, người thành Đế Khâu nước Vệ; một người tên Bàng Quyên, người An Ấp nước Ngụy.”

“Tô Tần, Trương Nghi đã xuống núi chưa?”

“Trương Nghi lúc gà gáy đã xuống núi, Tô Tần ngủ quên, nửa canh giờ

sau mới tỉnh, thấy Trương Nghi đã đi nên vội vàng đuổi theo. Nhưng lúc này, hai người đó lại quay lại. Tôn Tân và Bàn Quyên được hai người họ dẫn vào đây!”

Quỷ Cốc Tử thở dài: “Ồ, nếu đã đến rồi, vậy hãy cho họ vào đi!”

Quỷ Cốc Tử đi cùng Ngọc Thiên ra khỏi sơn động, rồi ngồi xuống trong gian thảo đường.

Ngọc Thiên mở cửa, vái chào Tôn Tân, Bàn Quyên đang đợi phía ngoài: “Hai vị sĩ tử, tiên sinh mời vào!”

Tôn Tân, Bàn Quyên vội bước vào, dập đầu sát đất: “Văn sinh khấu kiến Quỷ Cốc tiên sinh!”

Quỷ Cốc Tử đưa mắt nhìn hai người một lượt, chậm rãi hỏi: “Nghe nói các người muốn đến bái sư?”

Vì đã được Trương Nghi giới thiệu, nên Bàn Quyên cũng mạnh dạn hơn nhiều, bèn nói rành rọt: “Văn sinh Bàn Quyên ngưỡng mộ danh tiếng tiên sinh đã lâu, nên cùng nghĩa huynh Tôn Tân vào Quỷ Cốc, xin bái tiên sinh làm sư phụ, khẩn cầu tiên sinh thu nhận!”

Quỷ Cốc Tử đưa mắt quan sát Bàn Quyên một lượt: “Lão hủ trước nay không qua lại với bên ngoài núi, không biết cái danh tiếng mà người vừa nói từ đâu mà đến?”

Bàn Quyên giật mình, không biết đối đáp thế nào, bèn đưa mắt nhìn sang Tôn Tân. Tôn Tân liền bái lạy mà nói: “Hồi bẩm tiên sinh, văn bối Tôn Tân may mắn gặp được cự tử Mặc gia, chính cự tử đã chỉ điểm văn bối tới đây bái sư!”

Nghe nhắc đến Tuỳ Sào Tử, Quỷ Cốc Tử đã hiểu ra mọi chuyện, bèn đưa mắt nhìn thẳng vào Tôn Tân, quan sát một hồi, rồi khẽ gật đầu: “Lão hủ cũng đã từng gặp vị cự tử này. Tôn sĩ tử, người thử nói xem, tại sao cự tử lại bảo người đến gặp ta?”

“Hồi bẩm tiên sinh, lần trước nước Vệ bị ôn dịch hoành hành, văn bối đã may mắn được gặp cự tử. Văn bối ngưỡng mộ cái đạo kiêm ái của cự tử, vốn muốn bái cự tử làm sư phụ, nhưng cự tử lại nhất quyết từ chối. Văn bối cầu xin nhiều lần không được, cuối cùng cự tử mới bảo văn bối tới gặp tiên sinh. Cự tử nói rằng, tiên sinh là người đắc đạo, học vấn trong thiên hạ không gì không biết, nếu văn bối bái tiên sinh làm thầy, có lẽ sẽ được thành tựu. Văn bối không dám không nghe lời cự tử, nên đến đây cầu bái tiên sinh!”

Quỷ Cốc Tử lại nhìn Tôn Tân, thấy Tôn Tân diện mạo hiền hậu, phong thái thuần chân, đúng là một nhân tài tu đạo trời sinh, bèn nói: “Nhìn tướng mạo của người, chính là người của Mặc đạo, cự tử lại từ chối không nhận người làm đệ tử, hẳn là có nguyên do?”

“Hồi bẩm tiên sinh, văn bối tư chất ngu muội, không có sở trường gì. Tất cả đệ tử Mặc gia đều có sở trường riêng, văn bối thẹn mình không bằng, nên không dám miễn cưỡng cầu xin!”

“Ồ, người có thể bẩm báo thực thà như vậy, thật đáng quý! Người đã không có sở trường gì, vậy đến sơn cốc này là muốn học nghệ gì đây?”

“Hồi bẩm tiên sinh, mặc dù văn bối không có sở trường, nhưng có sở thích!”

“Ồ, là sở thích gì?”

“ Binh pháp chiến trận!”

“Ồ, đây quả nhiên là một sở thích. Nước Vệ có Tôn Cơ, người có biết người này chẳng?”

“Chính là tiên tổ phụ của văn bối!”

Nghe thấy chữ “tiên”, Quỷ Cốc Tử giật mình, sững lại một lát rồi mới hỏi: “Ông ấy qua đời lúc nào?”

“Bẩm tiên sinh, ba tháng trước!”

Quỷ Cốc Tử “ồ” lên một tiếng, khép mắt lại một lúc, sau đó quay sang Bàng Quyên: “Còn vị khách quan này từ đâu đến? Cũng là để học binh pháp chiến trận ư?”

Bàng Quyên vội dập đầu nói: “Đúng vậy! Văn bối đến đây, chính là muốn cùng Tôn huynh học binh pháp chiến trận!”

Quỷ Cốc Tử gật gù, rồi chậm rãi đứng dậy: “Hai vị sĩ tử, xem ra hai vị đi chuyến này đã uống công rồi. Lão hủ lâu ngày sống trong núi thẳm, chỉ biết tu đạo luyện tiên, không biết binh pháp chiến trận. Hai người hãy mau xuống núi, tìm thầy khác đi!” Lời vừa dứt, chân đã bước vào trong động.

Bàng Quyên vô cùng kinh ngạc, đưa mắt liếc trộm, thấy Quỷ Cốc Tử không giống như đùa, thì vội nói: “Tiên sinh, tiên sinh chẳng phải đã phái người...”

Quỷ Cốc Tử đã đi đến cửa động, bèn ngoái đầu lại nói với Ngọc Thiên: “Thiên Nhi, tiễn khách!”

Ngọc Thiên liền vòng tay tiễn Tôn Tân, Bàng Quyên ra khỏi thảo đường, sau đó quay vào, đóng luôn cửa lại.

Hai người hoàn toàn không ngờ lại gặp phải kết cục thế này, cứ đứng sững sờ ngoài cửa một hồi lâu, rồi Bàn Quyên kéo phắt tay Tôn Tân, hùng hổ đi thẳng đến căn nhà cỏ của Tô Tần, Trương Nghi.

Tô Tần, Trương Nghi đang đứng chờ trên bãi cỏ trước cửa, thấy hai người đến, liền chạy ra đón. Bàn Quyên mặt mũi hăm hăm, đi thẳng tới trước mặt Trương Nghi, giận dữ: “Họ Trương kia, chẳng phải người nói tiên sinh đã đoán được chúng ta sẽ đến, nên đã phái người ra đón ư?”

Trương Nghi đã hiểu ra sự tình, bèn cười lớn mà nói: “Đúng là tại hạ đã nói như vậy!”

Bàn Quyên hừ mũi một tiếng: “Họ Trương kia, vậy ta hỏi người, nếu đã như vậy, tại sao tiên sinh lại không thu nhận chúng ta làm đệ tử?”

Trương Nghi cũng bật cười lạnh lẽo: “Họ Bàn kia, tại hạ chỉ nói tiên sinh đoán được hai người sẽ đến, đâu có nói tiên sinh sẽ thu nhận hai người?”

Bàn Quyên sững người, há miệng đến vài lần mà không thốt được một lời, rồi ngồi phịch xuống, quay mặt đi, thở phì phì.

Trên bãi cỏ bỗng chốc yên ắng lạ thường, chỉ nghe thấy tiếng thở gấp của Bàn Quyên.

Tôn Tân đưa mắt nhìn Bàn Quyên, rồi chậm rãi đi tới trước mặt Tô Tần, Trương Nghi, vòng tay vái mà nói: “Tôn Tân khẩn cầu Tô huynh, Trương huynh, mong hai vị lựa lời nói với tiên sinh, mong tiên sinh thu nhận chúng tôi!”

Tô Tần khẽ thở dài, ngâm: “Tôn huynh có điều không biết, tại hạ và Trương hiền đệ cũng đến đây để cầu bái tiên sinh, nhưng tiên sinh...”

Bàng Quyên đứng bật dậy, hai mắt trợn trừng: “Ý huynh là, tiên sinh cũng chưa chịu thu nhận hai vị làm đệ tử?”

Tô Tần gật đầu.

Bàng Quyên ngậy ra một lát, rồi đột nhiên vỡ lẽ, quay sang Trương Nghi cười lớn: “Ha ha..., mẹ cha nó, đúng là ông trời có mắt! Ha ha...”

Trương Nghi cười nhạt một tiếng, gườm gườm nhìn Bàng Quyên, vặc lại: “Có giỏi thì khiến tiên sinh thu nhận đi!”

Bàng Quyên cũng cười nhạt: “Huynh cho rằng tại hạ không thể?”

Trương Nghi hất hàm về phía thảo đường, mỉm cười nói: “Đi đi, Bàng huynh!”

Bàng Quyên lập tức quay phắt đi, sải bước tiến thẳng về phía gian thảo đường.

Tôn Tân cuống lên, vội gọi với theo: “Hiền đệ, đệ muốn làm gì?”

Bàng Quyên không quay đầu lại: “Không làm gì cả, đệ chỉ muốn mời tiên sinh ra, khẩn cầu tiên sinh thu nhận hai chúng ta làm đệ tử!”

Bàng Quyên cứ thế bước sầm sầm về phía trước, được hơn mười bước thì đi chậm dần, sau đó dừng bước, từ từ vòng lại.

Trương Nghi phì cười châm chọc: “Ồ, Bàng huynh, trống tấn công còn chưa nổi, sao đã vội đánh chiêm thu binh rồi?”

Bàng Quyên vặc lại: “Tại hạ sắp xung phong xuất trận, nhưng có người lại muốn ngồi không hưởng lợi, tại hạ không ngốc đến mức đó!”

“Hay lắm! Hay lắm!” Trương Nghi cố tình vỗ tay vài cái. “Bàng huynh

biết tiến biết lui, biết tự lượng sức, tại hạ bội phục!”

Thấy hai người cứ mãi đấu võ mồm, Tôn Tân khuyên: “Bàng đệ, Trương huynh, theo ý của tại hạ, chúng ta hãy nên ngồi xuống, cùng nhau bàn bạc, tìm ra kế sách vẹn toàn là hơn!”

Hai người không nói thêm gì nữa, rồi cùng ngồi xuống bãi cỏ, ngâm nghĩ tính toán.

Ngồi một lúc, Trương Nghi chớp mắt thật mạnh, kêu lên: “Có rồi!”

Mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía Trương Nghi.

Trương Nghi nói lớn: “Ngày nào tiên sinh không nhận, thì ngày đó chúng ta không chịu đi, thi gan với tiên sinh!”

Bàng Quyên vỗ tay nói: “Hay đấy! Quỷ Cốc này không phải của một mình tiên sinh, tiên sinh ở được, tại sao chúng ta không ở được?”

Tô Tần vội nói: “Không... không được!”

Trương Nghi nhìn Tô Tần: “Có gì mà không được?”

Tô Tần ngâm: “Chúng ta đến báỉ sư, không thể đến ép sư!”

Tôn Tân gật đầu lia lịa: “Lời Tô huynh rất chí lý, mọi chuyện trong thiên hạ đều không thể miễn cưỡng, chúng ta hãy nghĩ cách khác xem sao!”

Lại một hồi im lặng kéo dài hơn nữa.

Tôn Tân đột nhiên sực nhớ ra một điều, vội đưa tay vào trong tay áo, trước ánh mắt kinh ngạc của mọi người, chậm rãi lấy ra một túi gấm.

Bàng Quyên tò mò hỏi: “Tôn huynh, đây là vật gì?”

Tôn Tân cầm túi gấm trong tay, nói: “Lúc huynh chuẩn bị lên đường, cự

tử đã giao túi gấm này cho huynh, dặn rằng sau khi vào Quỷ Cốc, nếu xảy ra chuyện không như ý, có thể mở ra xem. Nay sự việc quả thật đã ứng với lời cự tử, chúng ta hãy thử mở ra xem sao!”

Ba người đều quây cả lại.

Tôn Tân chậm rãi mở túi gấm ra.

Trong thảo đường, Ngọc Thiên đang ngồi tĩnh tọa, thì tiểu đồng hấp tấp đi vào, gọi khê: “Chị Thiên Nhi! Chị Thiên Nhi!”

Ngọc Thiên thu công, ngẩng mặt lên nhìn: “Có chuyện gì thế?”

Tiểu đồng chỉ tay ra ngoài cửa sổ: “Chị Thiên Nhi, hãy nhìn xem!”

Ngọc Thiên đứng dậy, đi tới bên cửa sổ, nhìn qua tấm rèm thì thấy Tô Tân, Trương Nghi, Tôn Tân, Bàng Quyên đang quỳ thành một hàng trên bãi cỏ, phơi đầu trần dưới ánh nắng mùa thu.

Ngọc Thiên mỉm cười lạnh nhạt: “Họ muốn quỳ, vậy thì cứ để họ quỳ!”

Tiểu đồng bèn gật đầu.

Đêm đã về khuya, trên bãi cỏ, bốn người Tô, Trương, Tôn, Bàng vẫn quỳ bất động. Tiểu đồng đứng bên cửa, liếc nhìn họ một cái, rồi đóng luôn cánh cửa lại. Một lát sau, ánh đèn trong thảo đường tắt phụt, xung quanh một màn tối mịt như bưng...

Trời đã sáng bạch, tiểu đồng trở dậy, vặn mình mấy cái rồi chậm rãi đi đến trước cửa. Rút then mở cửa, mắt vừa nhìn ra, đã vội nhắm tịt lại, đưa tay dụi liền vài cái.

Trên bãi cỏ, bốn người vẫn quỳ nguyên tại chỗ, đầu tóc, mặt mũi, quần áo đều ướt đẫm sương đêm.

Đến trưa, ánh nắng mặt trời còn gay gắt hơn hôm trước. Tiểu đồng suy nghĩ một lát, rồi bưng ra một nồi cháo và bốn cái bát, đặt trước mặt bốn người: “Các vị sĩ tử, cháo đến rồi, hãy ăn tạm một chút cho ấm bụng, mới có sức để quỳ tiếp chứ!”

Chẳng ai đáp lời tiểu đồng. Bốn người vẫn quỳ tại chỗ, hai mắt nhắm nghiền. Tiểu đồng gãi đầu gãi tai, rồi bưng cháo vào, sau đó mang ra một chậu nước, trong chậu đặt sẵn một cái bát: “Các vị sĩ tử, không ăn cháo cũng được, nhưng hãy uống lấy chút nước!”

Vẫn không ai động lòng.

Tiểu đồng ngấn ra một lát, rồi múc một bát nước chìa tới trước mặt Tô Tần: “Tô sĩ tử, cơm có thể không ăn, nhưng nước thì phải uống. Nào, uống một chút nước cho mềm lưỡi!”

Tô Tần vẫn nhắm nghiền hai mắt, không ngó ngang gì tới tiểu đồng.

Tiểu đồng lại đưa nước tới trước mặt Trương Nghi: “Trương sĩ tử, có muốn uống không, uống một hớp nhé!”

Trương Nghi cũng không buồn ngó ngang. Tiểu đồng lại chuyển qua Tôn Tân, Bàng Quyên, song chẳng ai chịu mở mắt ra. Tiểu đồng không biết làm thế nào, liền đặt chậu nước vào giữa bốn người, sau đó quay người bước đi...

Lại một buổi sáng sớm. Tiểu đồng mở cửa, thấy bốn người vẫn quỳ trở tại đó. Tiểu đồng trợn mắt, chạy ào lại gần, nhìn vào chậu nước, thấy không vơi lấy một giọt.

Tiểu đồng hai mắt tròn tròn, không thể tin vào sự thể trước mắt, kêu toáng lên: “Này, các người muốn học tiên sinh tu tịch cốc⁽⁴⁾ ư?”

Bốn người vẫn quỳ bất động...

Đến buổi sáng thứ tư, bốn người vẫn không nhúc nhích, có điều lúc này mặt đã vàng như sáp, căn răng cố trụ.

Thời tiết trong núi nói thay đổi là thay đổi được ngay. Đến trưa, trong sơn cốc bỗng gió lớn tung trời, mây đen cuộn cuộn, chốc lát sau đã sấm chớp nhè nhắng, mưa rào sầm sập, bốn người đều ướt như chuột lột.

Tiểu đồng nhìn Ngọc Thiên, nói: “Chị Thiên Nhi, trời mưa rồi!”

Ngọc Thiên điềm nhiên nhìn ra ngoài cửa sổ, không nói một lời. Tiểu đồng lo cuống lên, thấy trên tường có manh áo tơ, vội chạy đến lấy xuống, đẩy cửa rồi lao thẳng vào màn mưa. Ngọc Thiên khẽ thở dài, quay người đi vào trong động.

Trong động, Quỷ Cốc Tử ngồi ngay ngắn trên nền đất, đang nhập định. Ngọc Thiên khẽ khàng vén tấm rèm vải, rón rén bước vào, từ từ quỳ xuống bên cạnh Quỷ Cốc Tử.

Quỳ được một lát, khoé miệng Quỷ Cốc Tử khẽ lay động: “Là Thiên Nhi chăng?”

Ngọc Thiên khẽ bậm: “Là Thiên Nhi!”

“Có chuyện gì ư?”

“Vâng, tiên sinh. Bốn người đó vẫn quỳ ngoài kia!”

Quỷ Cốc Tử dường như không nghe thấy.

Sau một hồi yên lặng, Ngọc Thiên lại nói: “Họ đã quỳ ở đó suốt ba ngày rồi!”

Quý Cốc Tử vẫn ngồi bất động.

Lại im lặng một lúc, Ngọc Thiên nói tiếp: “Họ không ăn gì cả!”

Quý Cốc Tử vẫn ngồi yên.

Lại im lặng thêm một lúc nữa, Ngọc Thiên tiếp tục: “Họ không uống lấy một giọt nước!”

Vành tai Quý Cốc Tử khẽ lay động, song vẫn không lên tiếng.

Sau một hồi trầm lặng nữa, hai dòng nước mắt từ từ lăn xuống má Ngọc Thiên, giọng nàng càng khê: “Trời mưa lớn rồi, tiên sinh!”

“Than ôi!” Quý Cốc Tử cuối cùng cũng thở dài một tiếng. “Cái lão Tuỳ Sào Tử này!”

“Tuỳ Sào Tử?” Ngọc Thiên ngẩn người, đưa tay áo lau nước mắt. “Ý tiên sinh là họ đang làm theo lời mách nước của Tuỳ Sào Tử?”

“Phải!” Quý Cốc Tử gật đầu. “Cũng chỉ có ông ta mới nghĩ ra được kế chiêu này! Mau ra gặp họ, nói rằng ta bảo họ đứng lên!”

Ngọc Thiên vâng lời, đứng dậy đi ra khỏi động.

Bên ngoài gian thảo đường, trận mưa núi mỗi lúc một thêm ồ ạt, bốn người vừa đói vừa rét, toàn thân run lẩy bẩy, ai nấy đều đưa tay ôm đầu, co ro quỳ trong mưa, bộ dạng rất đổi thảm thương.

Tiểu đồng toàn thân ướt sũng, hết lời người nọ lại kéo người kia, nhưng bốn người vẫn lì ra không chịu đứng dậy. Tiểu đồng cuống quá, giậm chân

bật khóc: “Các vị sĩ tử, tiểu đồng xin các vị đấy!”

Ngọc Thiên điềm nhiên đứng trước cửa, đưa mắt nhìn một chốc, rồi lạnh lùng nói: “Bốn vị sĩ tử, hãy nghe đây, tiên sinh bảo bốn vị đứng lên!”

Bốn người đều nghe thấy rành rọt bên tai, chút sức tàn còn gắng gượng cầm cự bỗng chốc tiêu tan, lập tức đổ vật xuống đất như bốn đồng bùn nhão.

Lôi Thứ 14

Ra đề khó, tiểu đồng thử lòng tứ tử

Thương thời loạn, Quỷ Cốc phá lệ nhận trò

Tiểu đồng, Ngọc Thiên hết lòi lại kéo, vận hết sức bình sinh mới đưa được bốn người vào trong gian nhà cỏ của Tô Tần và Trương Nghi, đặt họ nằm xuống. Ngọc Thiên nấu canh gừng và cháo bột, tiểu đồng bón cho họ uống.

Trận mưa thu nhỏ dần, rồi rỉ rả kéo dài suốt ba ngày trời mới ngớt và tạnh hẳn. Mấy người uống canh gừng và ăn cháo bột xong, tiểu đồng lại tìm ít thảo dược về sắc cho họ uống. Bốn người cứ mê man nửa tỉnh nửa mơ liên mấy ngày, đến khi mưa tạnh cũng là lúc họ tỉnh táo trở lại.

Đến ngày thứ năm, bốn người ra ngoài được. Ăn cơm xong, Bàn Quyên mượn dụng cụ của tiểu đồng, học theo Tô Tần và Trương Nghi, kéo Tôn Tân lên núi chặt cây cắt cỏ. Tô Tần, Trương Nghi cũng đến giúp một tay, bốn người hợp sức, chỉ vài ngày sau, trong núi đã mọc lên thêm hai gian nhà cỏ nữa.

Buổi trưa hôm đó, căn nhà cỏ mới đã được dựng xong. Bàn Quyên kéo theo ba người, đi đến bãi đất trống cách đó mười mấy bước để ngắm nhĩa

thành quả vừa hoàn thành, miệng cười hớn hở.

Bốn người đứng nhìn ngắm một lúc, Bàn Quyên quay sang Tôn Tân, tươi cười mà nói: “Ha ha, đúng là nhà mới dựng có khác, muốn ra dáng có ra dáng, muốn khí thế có khí thế!”

Tôn Tân còn chưa lên tiếng, Trương Nghi đã đưa mắt liếc xéo căn nhà mới, cười khùng khục mấy tiếng rồi nói: “Hai gian nhà mới quả nhiên rất ra dáng. Nếu vách tường chái phía đông không nghiêng một chút xiu, nóc nhà phía tây không cao hơn một chút xiu, thì hẳn cũng gần bằng hai gian nhà cũ!”

Bàn Quyên cười vang mà nói: “Trương huynh này, nghiêng hay thẳng, cao hay thấp, không phải huynh nói là xong!” Rồi quay sang Tô Tần. “Tô huynh, huynh là người trong nghề, thử nói mấy câu xem!”

Hai gian nhà mới cũng được dựng theo sự hướng dẫn của Tô Tần, bảo Tô Tần phải so sánh thế nào? Tô Tần chỉ cười trừ hai tiếng, rồi cúi đầu xuống. Bàn Quyên thấy tiểu đồng đang từ xa tiến lại, liền cất tiếng gọi: “Tiểu sư đệ, đi nhanh lên nào!”

Tiểu đồng vẫn lững thững bước đi như cũ. Bàn Quyên gắng kiên nhẫn chờ tiểu đồng đến nơi, rồi chỉ tay vào hai gian nhà cỏ: “Tiểu sư đệ, mắt đệ tinh tường, hãy thử nhìn xem hai căn nhà này, căn nào đẹp hơn?”

Tiểu đồng liếc mắt nhìn qua, rồi chậm rãi lắc đầu: “Nếu nói về đẹp, thì chẳng khác nhau là mấy, nhưng theo tiểu đồng thấy, cả hai căn đều nên dỡ bỏ!”

Cả bốn người đều ngây ra, Bàn Quyên vội hỏi: “Này tiểu sư đệ, tại sao lại bảo chúng tôi dỡ đi?”

Tiểu đồng cười khanh khách mà nói: “Đẹp mã nhưng không dùng được!”

Bốn người đưa mắt nhìn nhau.

Trương Nghi không phục, liền hỏi: “Tại sao lại nói đẹp mã mà không dùng được?”

Tiểu đồng đưa tay chỉ vào hai căn nhà: “Mọi người nhìn xem, triều hướng không đúng, phương vị không chuẩn, cửa không hợp lý, mái nhà quá thoải, cả bốn gian nhà, chẳng có lấy một gian hợp cách, dùng thế nào được?”

Trương Nghi, Bàn Quyên, Tôn Tân đều quay sang nhìn Tô Tần. Tô Tần cuống lên, tặc nói lặp lại tái phát: “Tất... tất cả những nhà... nhà trong thôn... đều... đều... đều xây như vậy!”

Tiểu đồng cười nói: “Tô sĩ tử, đó là ở trong thôn của sĩ tử, chứ không phải ở trong sơn cốc này!”

Bàn Quyên đưa mắt nhìn căn nhà, rồi lại nhìn sang tiểu đồng: “Tiểu sư đệ, theo như đệ nói, cả hai căn nhà này đều không có điểm nào hợp cách ư?”

“Có hợp cách hay không, qua mùa đông mùa hạ sẽ biết ngay thôi!”

Tô Tần ngẫm nghĩ một lát, rồi ngâm: “Xin sư đệ hãy giải thích tường tận!”

Bàn Quyên tiếp lời: “Đúng, tiểu sư đệ hãy nói cho rõ ràng. Trước tiên hãy nói về triều hướng, có điểm nào không chính xác?”

Tiểu đồng chỉ vào dốc núi trước cửa: “Chỗ này phía tây rộng rãi bằng phẳng, nhà cỏ nên toạ đông hướng tây, mà nhà của các vị lại toạ bắc hướng nam, ra cửa là gặp núi chắn. Người ta nói, trước cửa là núi, tâm chí không rộng.”

Tô Tần giải thích: “Cửa nhà mở hướng nam, đây là quy tắc trong xây cất nhà ở!”

Tiểu đồng bật cười: “Đó là quy tắc ngoài núi, không thể dùng khi xây nhà trong núi!”

Bàng Quyên vỗ đầu: “Đúng đúng đúng, tiểu sư đệ nói rất đúng, còn gì nữa?”

Tiểu đồng chỉ tay xuống nền móng: “Nơi này thoát nhìn thì bằng phẳng, nhưng lại đối diện với khe núi. Khi trời mưa, nước mưa sẽ theo khe mà chảy xuống, vừa hay xối thẳng đến nơi này, bị ngôi nhà của các vị chặn lại, nước không chảy đi được, sẽ gây ngập úng.”

Bàng Quyên tấm tắc khen ngợi: “Đúng đúng đúng, mấy ngày trước có mưa, vũng nước ngập trước cửa đến hôm qua mới cạn!”

“Đó mới chỉ là mưa nhỏ. Còn nếu là mưa lớn, hi hi...”

Bốn người đưa mắt nhìn nhau.

Tiểu đồng thấy họ đều nghệt cả ra, liền chỉ tay vào cửa nhà: “Lại nói đến phần cửa. Cửa chính cao, cửa sổ rộng, mùa hè thì mát mẻ đấy, nhưng mùa đông thì lạnh đủ!” Lại chỉ tay vào mái nhà. “Mưa ở trong núi đều là mưa rào hoặc mưa dầm, mái nhà thoải thế này, nước mưa không chảy nhanh, chắc chắn sẽ thấm xuống. Tiểu đồng dám chắc, đợi đến mùa mưa, ngoài trời mưa to thì trong nhà sẽ mưa nhỏ, các vị có thể hứng nước uống ngay trong nhà!”

Bốn người đều ngây ra như phỗng, ai nấy đều mắt tròn mắt dẹt nhìn đứa trẻ mới chừng mười tuổi.

Bàng Quyên chặc lưỡi: “Ghe chưa, một đứa trẻ nít, sao có thể hiểu rộng

biết nhiều đến vậy?” Rồi quay sang nhìn Trương Nghi, nhưng lời lại là nói với Tôn Tân. “Tôn huynh, căn nhà của chúng ta, tường chái không thẳng, nóc không cân, hay là dỡ đi dựng lại?”

Trương Nghi lừ mắt nhìn lại: “Muốn dỡ thì dỡ, lăm lời làm gì?”

Tiểu đồng lại nói: “Theo ý của tiểu đồng, các vị không cần phải dỡ đâu!”

Trương Nghi ngạc nhiên hỏi: “Tại sao vậy?”

Tiểu đồng lại cười khanh khách: “Dù sao thì các vị cũng không ở đây được mấy ngày, cứ dỡ đi dựng lại, há chẳng phải tự làm khổ mình hay sao?”

Bốn người đều ngạc nhiên đứng sững.

Bàng Quyên định thần lại, nhìn thẳng vào tiểu đồng: “Tiểu sư đệ, sao lại nói vậy?”

“Còn nữa!” Tiểu đồng nhìn khắp lượt bốn người. “Các vị sĩ tử xin đừng động tí là gọi sư đệ nữa. Sư huynh sư đệ không phải có thể tùy tiện xưng hô đâu!”

Bốn người lại càng sững sờ.

“Tiểu sư đệ!” Bàng Quyên vội nói. “Xin hãy giải thích rõ hơn! Tiên sinh đã đồng ý thu nhận bọn ta, như vậy chẳng phải bọn ta là sư huynh, thân là sư huynh, lẽ nào không thể gọi đệ một tiếng sư đệ?”

Tiểu đồng quay sang Bàng Quyên, cười khanh khách mấy tiếng rồi hỏi lại: “Tiên sinh đã nói như vậy ư?”

Thấy bốn người đều không lên tiếng, tiểu đồng lại nói tiếp: “Ồ, phải rồi, bốn vị sĩ tử, suýt nữa thì quên mất, tiên sinh có lời mời!” Nói đoạn, liền quay

người đi về phía thảo đường.

Nhìn theo tiểu đồng, Bàng Quyên ngẩn ra một hồi, sau đó quay sang nhìn Trương Nghi, hỏi nhỏ: “Trương huynh, huynh có hiểu ý của tiểu đồng không?”

Trương Nghi ngẫm nghĩ một lát, rồi bật cười vang mà nói: “Trẻ con nói chuyện, thường thích dọa dẫm lên mặt, hẳn đã khiến Bàng huynh phải lo sợ?” Rồi quay sang Tô Tần, Tôn Tân. “Hai vị nhân huynh, còn không đi mau, lẽ nào định để tiên sinh đích thân ra mời vào?”

Tô Tần gật đầu ngâm: “Hiền đệ nói rất đúng, không nên để tiên sinh đợi lâu!”

Mấy ngày nay, vì bận bịu dựng nhà, mọi người đều mặc áo vải thô đơn giản. Tôn Tân vốn trọng lễ nghi, liền nói: “Nếu đến chỗ tiên sinh, chúng ta phải thay quần áo tràng hoàng mới được!”

Cả mấy người đều gật đầu tán thành, vội vàng quay vào phòng, tìm áo mũ thay ra, rồi đi đến gian thảo đường. Đi được mấy bước, Bàng Quyên bỗng đi chậm lại, nói nhỏ: “Các vị nhân huynh, tại hạ có lời muốn nói!”

Ba người cùng dừng bước, nhất tề nhìn Bàng Quyên.

Bàng Quyên hạ thấp giọng: “Chuyện ngày hôm nay, quả thực tại hạ không thể yên tâm. Tại hạ có một ý này, đề phòng vạn nhất. Lát nữa khi tới gặp tiên sinh, mấy người chúng ta hãy lập tức quỳ xuống dập đầu bái lạy. Tiên sinh chắc chắn sẽ bất ngờ, chúng ta nhân lúc tiên sinh chưa kịp phản ứng, nhất tề gọi sư phụ, rồi bất kể tiên sinh có đồng ý hay không, lập tức hành lễ bái sư, thực hiện kế sách tiền trạm hậu tẩu!”

“Được thì có được,” Trương Nghi nói. “Nhưng như vậy cũng quá phức tạp. Theo ý của tại hạ, khi chúng ta tiến vào cửa, hãy lập tức hô lên, sư phụ ở trên, xin nhận của đệ tử một lạy, sau đó hành lễ bái sư luôn, đơn giản chóng vánh!”

Bàng Quyên có vẻ bức bối: “Được được được, hãy cứ làm theo ý Trương huynh!”

Tô Tần suy nghĩ một lát, rồi ngâm: “Tại hạ chưa từng bái sư bao giờ, không biết phải bái thế nào đây?”

“Cái này dễ thôi!” Trương Nghi đáp. “Tiểu lễ là một lạy ba đập đầu, trung lễ là hai lạy sáu đập đầu, đại lễ là ba lạy chín đập đầu!”

“Được!” Bàng Quyên lập tức quyết định. “Chúng ta hãy hành lễ ba lạy chín đập đầu, cứ đem gạo nấu thành cơm đã, khiến tiên sinh nhận cũng phải nhận, không nhận cũng phải nhận!”

Ba người cùng gật đầu, cất bước tiến về phía thảo đường.

Tiểu đồng đứng hầu ngoài cửa, thấy bốn người đã đến, liền chạy vào báo: “Chị Thiên Nhi, bốn vị sĩ tử đã đến!”

Ngọc Thiên đi ra, vòng tay vái mà nói: “Bốn vị sĩ tử, tiên sinh có lời mời!”

Bốn người đưa mắt nhìn nhau, rồi tự chỉnh đốn lại trang phục. Theo như bàn bạc từ trước, Tô Tần đi trước dẫn đầu, tiếp đó là Trương Nghi, Tôn Tân, Bàng Quyên, đi theo Ngọc Thiên vào trong.

Quỷ Cốc Tử ngồi ở giữa nhà, còn tiểu đồng không biết đã đến đứng ở bên trái Quỷ Cốc Tử từ lúc nào. Ngọc Thiên tiến thẳng tới, đứng bên phải Quỷ

Cốc Tử. Bốn người bước vào, xếp thành một hàng ngang từ trái qua phải, rồi nhất tề quỳ sụp xuống, hô lớn: “Tiên sinh ở trên, xin nhận của đệ tử một lạy!”

Bốn người nói xong, lập tức thực hiện đại lễ ba lạy chín dập đầu. Bốn người bốn phách, vái lạy lộn xộn mỗi người một kiểu. Tôn Tân trọng lễ nghĩa, lạy xong một lạy, đều đứng dậy khom lưng, sau đó mới lạy tiếp. Khi ba người kia đều đã lạy xong, Tôn Tân mới bắt đầu lạy thứ ba, sau đó là ba dập đầu.

Lúc đầu Quỷ Cốc Tử cũng bất ngờ, sau đó chỉ mỉm cười, đợi Tôn Tân lạy xong mới chậm rãi hỏi: “Các người đã lạy xong cả chưa?”

Bốn người đưa mắt nhìn nhau, rồi cùng nhìn sang Tô Tần.

Tô Tần thông thả ngâm: “Hồi bẩm tiên sinh, lạy... lạy xong rồi!”

“Đã lạy xong rồi, các người còn có chuyện gì khác chẳng?” Quỷ Cốc Tử lại hỏi.

Tô Tần nhất thời không biết ứng phó ra sao, bèn đưa mắt nhìn ba người kia, lắp bắp: “Không... không còn chuyện gì nữa!”

“Đã không còn chuyện gì nữa, thì các người có thể xuống núi được rồi!”

Bốn người đều chết lặng.

Trương Nghi vội nói: “Tiên sinh, là tiên sinh gọi chúng con đến!”

“Không sai!” Quỷ Cốc Tử gật đầu. “Lão hủ gọi các người đến. Lão hủ gọi các người đến, để nói với các người một câu: có thể xuống núi được rồi!”

Bàng Quyên ngẩng đầu cất giọng đồng thanh: “Tiên sinh, vào hôm trời mưa, chúng tôi đã nghe thấy Ngọc Thiên cô nương nói rõ ràng, tiên sinh bảo

chúng tôi đứng dậy. Như vậy, chẳng phải tiên sinh đã đồng ý thu nhận chúng tôi làm đệ tử ư, sao giờ lại đuổi chúng tôi xuống núi?”

Quý Cốc Tử mỉm cười, quay sang phía Ngọc Thiên: “Thiên Nhi, con đã nói với họ thế nào?”

“Hồi bẩm tiên sinh,” Ngọc Thiên môi son khẽ động, “Thiên Nhi nói rằng: tiên sinh bảo bốn vị đứng lên!”

“Đã nghe thấy chưa?” Quý Cốc Tử quay sang bốn người. “Ta chỉ bảo các người đứng lên, chứ có nói sẽ thu nhận các người làm đệ tử đâu? Bốn người các người cứ ngày đêm quỳ trước cửa nhà lão hủ, chặn mất đường ra lối vào. Lão hủ bảo các người đứng lên, chẳng qua vì muốn ra ngoài, nên bảo các người nhường đường mà thôi!”

Quý Cốc Tử quay ngoắt không nhận, khiến cả bốn người đều bàng hoàng chết lặng.

Tô Tần lại dập đầu mà nói: “Tiên sinh, bốn... bốn người chúng... chúng con đã... không còn nơi... nơi nào để đi, cầu... cầu xin tiên sinh thu... thu nhận!”

Tô Tần vừa nói ra lời này, Bàng Quyên vốn đã lâm vào cảnh cùng đường, trong lòng xúc động, liên dập đầu xuống đất, khóc thất thanh mà nói: “Tiên sinh, đệ tử cầu xin tiên sinh, quả thực đệ tử không còn chốn nào để đi nữa, mong tiên sinh thương xót mà thu nhận đệ tử!”

Tôn Tân, Trương Nghi cũng đều dập đầu cả xuống.

Quý Cốc Tử đưa mắt nhìn khắp lượt bốn người, nụ cười dần tắt trên khuôn mặt: “Các người nghe cho rõ đây, khóc cũng vô ích, quỳ cũng vô

dụng. Nói thực cho các người biết, lão hủ đây không thu nhận kẻ danh lợi, không thu nhận người tranh cường hiếu dũng, các người hãy mau xuống núi cho sớm, đi tìm danh sư khác đi!”

Nghe Quỷ Cốc Tử nói những lời này, Tôn Tân bỗng thấy chấn động trong lòng, bèn ngẩng lên hỏi: “Văn bối xin hỏi, tiên sinh muốn nhận đệ tử thế nào?”

Quỷ Cốc Tử nhìn Tôn Tân, chậm rãi nói: “Lão hủ chỉ thu nhận người tu đạo luyện tiên!”

Tôn Tân thở phào một tiếng, lại dập đầu mà nói: “Văn bối bất tài, nguyện theo tiên sinh tu đạo luyện tiên, mong tiên sinh thu nhận!”

Lời Tôn Tân vừa thốt ra, mọi người đều kinh ngạc, cùng đổ dồn ánh mắt nhìn lại.

Quỷ Cốc Tử mỉm cười: “Tôn Tân, chẳng phải người muốn học binh pháp chiến trận ư?”

Tôn Tân đáp rành rọt: “Trọng Ni có câu, ‘sáng nghe đạo chiều chết vẫn vui’, nếu văn bối có thể theo tiên sinh lĩnh ngộ đại đạo của trời đất, quả thực là điều may mắn kiếp này, còn học binh pháp làm gì nữa?”

Bàng Quyên đảo mắt mấy cái, cũng dập đầu mà nói: “Văn bối và Tôn Tân tình như thủ túc, tâm ý của Tôn huynh cũng chính là tâm ý của văn bối!”

Không đợi Quỷ Cốc Tử lên tiếng, Trương Nghi cũng khấn đầu mà nói: “Tiên sinh, văn bối cũng nguyện tu đạo luyện tiên, mong tiên sinh thu nhận!”

Quỷ Cốc Tử mỉm cười, quay sang phía Tô Tần: “Tô sĩ tử, ba vị công tử này đều đã muốn tu đạo luyện tiên ở đây, tại sao người không nói gì?”

Tô Tần lắp bắp nói: “Tiên sinh, vãn... vãn bối...”

“Hắn là người không thể bỏ được vinh hoa phú quý, khanh tướng công hầu, đúng không?” Quý Cốc Tử vẫn mỉm cười mà hỏi.

Tô Tần sắc mặt lúng túng, chỉ dập đầu xuống đất không nói lời nào.

Quý Cốc Tử thu lại nụ cười, quan sát bốn người một lượt rồi thở dài.

Trương Nghi đưa khuỷu tay huých Tô Tần, nói khê: “Ô huynh, huynh...”

Tô Tần vẫn gục đầu sát đất.

Trương Nghi cuống quýt, vội nói lớn: “Tiên sinh, vãn bối rất hiểu Tô huynh, kỳ thực Tô huynh sớm đã có tâm tu đạo, có điều... có điều không muốn nói ra mà thôi!”

Quý Cốc Tử nhìn Tô Tần, hỏi nhỏ: “Ô sĩ tử, có đúng như vậy không?”

Trương Nghi lại giơ khuỷu huých thẳng cánh vào Tô Tần, Tô Tần không biết làm thế nào, chỉ lắp bắp: “Hồi... hồi bẩm tiên sinh, đúng... đúng vậy!”

Quý Cốc Tử lại nhìn khắp bốn người một lượt, rồi nói: “Nói như vậy, tất cả các người đều tình nguyện ở lại trong núi, cùng lão hủ cảm ngộ đại đạo?”

Bốn người nhất tề khẩu đầu: “Chúng con nguyện theo tiên sinh, cảm ngộ đại đạo!”

Quý Cốc Tử đột nhiên bật cười một tràng dài.

Bốn người đang ngờ ngác không hiểu, thì Quý Cốc Tử ngừng cười, chậm rãi nói: “Thật cũng tốt, giả cũng được, các người có lời này, lão hủ cũng cảm thấy an ủi! Có điều, tu đạo cần phải có đạo khí, bốn người các người không

phải là đạo khí, chưa nói đến chuyện còn có lòng khác, cho dù có thành tâm tu luyện, cũng chưa chắc đã thành tài. Ta thực lòng khuyên các người, tốt nhất hãy mau mau xuống núi, đừng tốn thời gian vô ích ở đây, làm lỡ mất tiền đồ!”

Đã cầu xin đến nước này rồi mà Quỷ Cốc Tử vẫn kiên quyết không chịu nhận, bốn người thực không còn phương cách nào khác. Tôn Tân đột nhiên nhớ đến lời trong túi gấm, lại dập đầu xuống đất. Bàn Quyên, Trương Nghi thấy vậy, lập tức hiểu ý, cũng dập đầu theo. Tôn Tân cũng vội vàng bắt chước, bốn người không ai nói thêm lời nào, lại giống như trong cơn mưa hôm trước, tất cả cùng ôm đầu, phủ phục, trán tì sát đất.

Thấy họ lại giờ chiều này, tiểu đồng lo lắng, nói nhỏ: “Tiên sinh, theo ý tiểu đồng, hay là cứ tạm giữ họ lại, cho họ nếm thử mùi tu đạo. Nếu có thể tu, hãy cho họ ở lại. Nếu không thể tu, lúc đó hãy bảo họ xuống núi, xem họ còn gì để nói nữa không!”

Nghe tiểu đồng nói vậy, bốn người vội vàng khẩu đầu, đồng thanh nói: “Tiên sinh, chúng con đồng ý!”

Quỷ Cốc Tử quay sang Ngọc Thiên: “Thiên Nhi, tiểu đồng muốn thử giữ họ lại xem sao, họ cũng đồng ý, ý con thế nào?”

Bốn người cùng ngẩng đầu lên, tám con mắt đầy hy vọng cùng nhìn chăm chăm vào Ngọc Thiên.

Ngọc Thiên sắc mặt thoáng ửng hồng, vẻ ngúng nguẩy: “Tiên sinh muốn giữ thì giữ, không muốn giữ thì bảo họ xuống núi, Thiên Nhi xin nghe theo tiên sinh!”

“Được!” Quỷ Cốc Tử quay sang bốn người. “Vậy hãy theo lời tiểu đồng, ta tạm thời giữ các người ở lại đây ba tháng. Trong vòng ba tháng, nếu như các người có thể chứng minh được bản thân là đạo khí, tự nhiên ta sẽ thu nhận các người làm đệ tử. Còn nếu không thể, thì chớ trách ta vô tình!”

Bốn người đều thở phào nhẹ nhõm, dập đầu đáp: “Đa tạ tiên sinh đã thu nhận!”

Chưa đợi Quỷ Cốc Tử nói tiếp, Trương Nghi đã lên tiếng hỏi: “Vãn bối xin hỏi tiên sinh, phải làm thế nào mới có thể chứng minh được mình có phải đạo khí hay không?”

Quỷ Cốc Tử đưa tay chỉ vào tiểu đồng: “Bắt đầu từ ngày mai, các người hãy làm theo lời tiểu đồng!” Rồi quay sang phía tiểu đồng. “Tiểu đồng, căn cứ theo những gì người đã học, hãy dẫn dắt các sĩ tử đây tu luyện cẩn thận. Bốn người họ có thể thành đạo khí hay không, nhờ cả vào người đấy!”

Tiểu đồng bước lên, cúi đầu nói: “Tiểu đồng xin nghe theo lời dặn của tiên sinh!”

Quỷ Cốc Tử chậm rãi đứng dậy, Ngọc Thiên bước tới, dìu lấy tay Quỷ Cốc Tử, tiến vào trong động.

Bốn người vẫn quỳ dưới đất, nhìn theo Quỷ Cốc Tử, Ngọc Thiên cho đến khi họ khuất hẳn vào trong động, mới đứng dậy.

Tô Tần vòng tay vái tiểu đồng một vái dài: “Đa tạ tiểu đồng đã giúp đỡ!”

Tiểu đồng vái đáp lễ: “Tô sĩ tử bất tất phải khách khí!”

Bàng Quyên bước tới, vỗ nhẹ lên đầu tiểu đồng, cười ha hả mà nói: “Tiểu đồng, hôm nay may mà có cậu! Đi nào, Bàng đại ca đưa cậu vào rừng chơi,

sẽ bắt cho cậu mấy con chim nhé!”

Tiểu đồng lùi lại một bước, liếc xéo Bàng Quyên một cái, nghiêm mặt mà nói: “Bàng sĩ tử, sĩ tử không được gọi là tiểu đồng nữa!”

Bàng Quyên phì cười: “Không gọi là tiểu đồng, vậy phải gọi thế nào?”

Tiểu đồng liếc nhìn khắp lượt bốn người, đồng dục: “Lúc này, các vị đều đã nghe rõ rồi đấy, tiên sinh bảo tiểu đồng quản giáo dẫn dắt các vị. Bắt đầu từ ngày hôm nay, trong vòng ba tháng, các vị phải gọi ta là tiểu đồng sư huynh! Còn về phần ta, sẽ cố gắng làm tròn chức trách sư huynh, dẫn dắt các vị cần cù tu luyện, giúp các vị thành tài. Nếu các vị tự thân trể nài, không muốn thành tài, thì sư huynh ta cũng chẳng thể giúp được!”

Tiểu đồng sắc mặt nghiêm túc, hệt như người lớn. Bốn người nghe thấy vậy, đều ngạc nhiên sững sờ. Trương Nghi kinh ngạc đến hai mắt trợn trừng, đi quanh tiểu đồng mấy vòng rồi dừng lại, gật đầu với tiểu đồng, rồi vái mà nói: “Được, Trương Nghi phục rồi! Xin hỏi sư huynh, sau ba tháng thì sao?”

Tiểu đồng mỉm cười: “Trong vòng ba tháng, mọi người nghe ta. Sau ba tháng, nếu như mọi người có thể ở lại sơn cốc, chúng ta sẽ cùng nghe theo tiên sinh. Tuy nhiên, theo như sư huynh thấy...” lại liếc nhìn khắp lượt bốn người, rồi khẽ lắc đầu, “khả năng này là rất rất nhỏ!”

Bàng Quyên vội hỏi: “Sao sư huynh lại nói vậy?”

Tiểu đồng cố tình kéo dài giọng, thở dài một tiếng: “Chà chà, mọi người có điều không biết, tu đạo luyện tiên không phải chuyện dễ dàng, các vị sĩ tử đây hẳn chưa bao giờ phải nếm mùi khổ cực. Xem bộ dạng của các vị, chưa đến một tháng, e rằng đã nhao nhao đòi xuống núi cả!”

Bàng Quyên bật cười mấy tiếng lạ lùng: “Tiểu sư huynh, huynh chớ quá lời, đừng nói tu đạo luyện tiên khó cỡ nào, cho dù phải chết, Bàng Quyên cũng quyết trụ lại!”

“Trụ được thì tốt!” Tiểu đồng liếc xéo hẳn. “Bây giờ các vị sĩ tử hãy mau trở về nghỉ ngơi, sáng mai vào lúc gà gáy, mọi người hãy đứng đợi sẵn trước cửa!”

Trở về nhà cỏ, mọi người ai nấy đều hoa tay múa chân, hào hứng bàn chuyện tu đạo.

Vào lúc gà gáy, tiểu đồng quả nhiên đã đến.

Bốn người vội ra nghênh đón, Tô Tần vái mà nói: “Tô Tần xin chào sư huynh!”

Tiểu đồng đáp lễ, nhìn qua mọi người một lượt, sau đó lớn tiếng sắp xếp: “Hiện giờ mới vào thu, đúng vào mùa quả rừng chín rộ. Tiên sinh muốn ăn quả tươi, bảo các vị đi hái quả!”

Bàng Quyên bật cười, hỏi: “Xin hỏi sư huynh, trên núi nhiều quả như vậy, không biết tiên sinh thích loại quả nào?”

“Bàng sĩ tử xin đừng nôn nóng!” Tiểu đồng đưa mắt lườm hẳn. “Sư huynh đang chuẩn bị dặn dò đây. Quả mà tiên sinh muốn ăn không phải thứ quả bình thường. Các vị hãy đi dọc theo con suối này lên thượng lưu, đến đầu nguồn con suối sẽ thấy một sơn cốc, ở nơi tận cùng của sơn cốc có một vách đá, trên vách đá có một cây đào lông, mấy ngày nay quả đào hẳn đã chín rồi, mọi người hãy hái về. Tiên sinh thích ăn thứ này!”

“Đào lông?” Bàng Quyên nhắc lại, rồi hỏi. “Xin hỏi tiểu sư huynh, loại đào này hình thù thế nào?”

Tiểu đồng móc từ trong túi ra một quả đào, đưa cho Bàng Quyên: “Chính là loại đào này, mọi người đã nhìn rõ chưa? Đừng có hái nhầm đấy!”

Bốn người chụm đầu quan sát quả đào, quả nhiên không giống đào thường, to cỡ quả táo, sắc xanh pha vàng phơn phớt, ngoài vỏ phủ một lớp lông tơ.

Thấy mọi người đã nhìn kỹ, tiểu đồng lại nói: “Vì tránh để các người lỡ mãng làm lỡ việc, sư huynh ta xin nhắc nhở một câu, mọi người hãy nhớ cho kỹ. Sơn cốc này có tên là Dã Nhân cốc, có dã nhân ra vào, các vị phải hết sức cẩn thận, đừng để bọn chúng bắt được. Còn nữa, cốc này có một đàn khỉ tên là khỉ đuôi dài, chúng rất thích ăn giống đào này!” Tiểu đồng dặn dò xong, liền quay người bước đi.

Bốn người ngửa mặt nhìn sắc trời, rồi quyết định lập tức xuất phát. Vì nghe thấy có dã nhân, nên Tôn Tân, Bàng Quyên, Trương Nghi đều mang theo bảo kiếm, Tô Tần cũng tự tìm cho mình một cây gậy gỗ. Theo lời dặn của tiểu đồng, họ men theo con suối trước cửa, đi ngược lên phía thượng nguồn.

Bốn người đi suốt mấy canh giờ, núi mỗi lúc một hùng vĩ, rừng mỗi lúc một rậm rạp, con suối quanh co khuất khúc, chẳng thấy đầu nguồn ở đâu. Gần tới giờ Ngọ, bốn người nghe thấy đằng xa có tiếng nước ào ào, tiến lại gần, thì nhìn thấy một vách đá dựng đứng trước mặt. Con suối đổ từ trên vách đá xuống, tạo thành một dòng thác, phía dưới thác là một đầm nước sâu. Bốn người cùng ngồi xuống một tảng đá bên đầm nước, vừa nghĩ cách trèo lên,

vừa tìm kiếm chút gì lót dạ.

Trương Nghi ngẩng nhìn vách đá dựng đứng, tắc lưỡi nói: “Chà, vách đá này chỉ ít cũng phải cao đến bảy tám trượng, trèo lên thế nào được?”

Bàng Quyên cười nói: “Đường về dễ đi hơn rất nhiều, nếu Trương huynh nản lòng, hãy mau quay về đi!”

Trương Nghi đứng phắt dậy: “Ai quay về trước, giờ vẫn chưa biết chắc đâu!” Rồi đưa tay kéo Tô Tần. “Tô huynh, cứ để họ ngồi nghỉ, chúng ta đi tìm đường!”

Hai người không tiến lên phía trước mà quay ngược lại. Bàng Quyên liếc nhìn họ, phá lên cười một tràng, rồi vẫn ngồi yên. Nhưng Tôn Tân lại đứng dậy nói: “Hiền đệ, chúng ta hãy đi cùng họ, đều là huynh đệ, chớ để lạc nhau!”

Bàng Quyên cười lớn mà nói: “Còn cây đào đại ở đó, không đi lạc được đâu. Huynh cứ ngồi nghỉ đi, khi nào nghỉ xong, đệ sẽ đưa huynh trèo lên!”

Tôn Tần nhìn vách đá cao ngất, chau mày hỏi: “Trèo lên?”

“Tôn huynh yên tâm, đệ đảm bảo huynh sẽ tới nơi trước hai người đó!”

Tôn Tân đành phải ngồi xuống. Hai người ngồi nghỉ một lát, rồi Bàng Quyên tới phía dưới thác, bắt mấy con cá, mổ bỏ ruột, mang, vớt nước rửa sạch rồi đưa cho Tôn Tân hai con, cười mà nói: “Tôn huynh, chúng ta hãy thử ăn sống nuốt tươi, làm người dã man một lần xem sao!”

Lời vừa dứt, Bàng Quyên đã đưa con cá vào miệng. Tôn Tân đang đói ngấu, cũng cầm lấy một con cá sống ăn luôn.

Ăn xong cá, Bàng Quyên dường có vẻ sung sức hơn nhiều, liền đi tới

phía trước một bụi sắn dại, vung kiếm chặt đứt hai dây dài, nối lại làm một, rồi buộc một hòn đá vào một đầu, nhắm chuẩn một cây tùng trên vách đá, “vù” một tiếng quăng vút lên trên. Hòn đá bay vòng qua cành tùng, không chệch một ly. Bàng Quyên thả lỏng sợi dây sắn, hòn đá liền rơi trở xuống, Bàng Quyên bắt lấy, quấn viên đá quanh sợi dây sắn, thắt nút rồi kéo mạnh, sợi dây sắn lập tức được thắt chặt vào cành tùng. Bàng Quyên buộc sợi dây quanh thắt lưng, sau đó bám dây trèo lên, chớp mắt, người đã lơ lửng trên cành tùng kia. Bàng Quyên thu dây, tiếp tục lặp lại phương cách ban nãy để quấn dây vào một cây tùng cao hơn. Một lúc sau, Bàng Quyên đã lên được đến đỉnh vách đá, rồi ném sợi dây xuống dưới dòng thác. Tôn Tân nhận lấy, cũng bắt chước Bàng Quyên, buộc sợi dây quanh hông, rồi bám dây trèo lên.

Từ lúc cắt dây cho tới lúc trèo lên đến đến đỉnh, hai người chưa mất quá một tuần hương. Tôn Tân đứng trên đỉnh vách đá, đưa mắt nhìn xuống, thán phục nói với Bàng Quyên: “Hiền đệ quả là cao thủ!”

Bàng Quyên nhún vai: “Chuyện nhỏ nhặt này sao có thể làm khó được đệ? Tôn huynh, đi thôi!”

Tôn Tân kinh ngạc: “Hiền đệ, không đợi hai người họ ư?”

Bàng Quyên cười đáp: “Tên tiểu tử họ Trương kia rất tinh quái, chưa biết chừng đã đi trước chúng ta rồi!”

Tôn Tân lắc đầu: “Chắc chắn là không thể. Cho dù họ có lên được, cũng sẽ đợi chúng ta ở trên đỉnh!”

Bàng Quyên suy nghĩ một lát, rồi nói: “Được rồi!” Sau đó rút kiếm ra, dùng mũi kiếm khắc lên đá dòng chữ: “*Tô huynh, Trương huynh, chúng tôi đi trước một bước để dò đường!*”

Khắc xong, Bàn Quyên ngẫm nghĩ rồi cười nói với Tôn Tân: “Tôn huynh, như thế này được chưa?”

Tôn Tân thấy Bàn Quyên khẳng khẳng muốn đi trước, nên đành phải chiều ý, hai người lại đi dọc theo con suối. Đi đến lúc sẩm tối, hai người đã vượt qua cả thảy hàng chục con thác, nhưng con suối vẫn chưa đến điểm tận cùng, nên đành phải tìm một chỗ để nghỉ qua đêm, đợi hôm sau lại tiếp tục lên đường.

Đi đến giữa trưa, con suối đột nhiên biến mất, phía trước chỉ còn lổn nhổn đá cuội lớn nhỏ. Hai người vô cùng kinh dị, bèn quan sát kỹ, thì ra con suối vẫn chảy ngầm phía dưới lớp đá cuội, chỉ nghe thấy tiếng nước chảy mà không thấy nước đâu. Rõ ràng bắt đầu từ chỗ này, con suối đã trở thành suối ngầm.

Bàn Quyên nói: “Tôn huynh, xem ra chỗ này đã là điểm tận cùng của con suối!”

Tôn Tân gật đầu: “Hiền đệ nói rất đúng. Dòng suối đã chảy ngầm phía dưới lớp đá cuội!”

Bàn Quyên ngược mắt nhìn lên, thấy núi non càng trùng điệp, sơn cốc càng thâm u, rừng càng rậm rạp, cây càng to lớn. Bàn Quyên quan sát một lúc, sau đó chỉ tay về sơn cốc phía trước: “Tôn huynh, nơi đây không còn khe núi nào khác, xem ra sơn cốc này chính là Dã Nhân cốc!”

Tôn Tân gật đầu, rồi tìm một tảng đá ngồi xuống: “Hiền đệ, chúng ta hãy đợi ở đây, hai người họ chắc chắn chưa kịp đến đâu!”

“Không cần phải đợi,” Bàn Quyên ngoảnh lại nhìn, vẻ coi thường.

“Chưa biết chừng họ thấy đường đi hiểm trở, đã quay về rồi cũng nên!”

“Không đâu! Tô huynh, Trương huynh tuyệt đối không tầm thường như vậy, chúng ta hãy ngồi đợi một lát!”

“Tôn huynh!” Bàng Quyên kiên quyết muốn tranh hơn. “Chúng ta cứ đi trước một bước, đến trước vách đá nơi tận cùng Dã Nhân cốc rồi đợi họ ở đây, huynh thấy thế nào?”

“Việc này...” Tôn Tân ngẫm nghĩ một lát, “trước lúc lên đường, sư huynh từng nói sơn cốc này có dã nhân ra vào, đợi hai người họ cùng đi, người đông gan lớn, nếu chẳng may gặp phải dã nhân, cũng dễ dàng đối phó!”

Lúc này Bàng Quyên cũng nhớ lại lời của tiểu đồng nên không dám liều lĩnh, vội gật đầu: “Được, vậy hãy làm theo lời huynh. Chúng ta hãy ở đây chợp mắt một lát, nếu hai con ốc sên đó không nản mà quay về, chắc hẳn trước khi trời tối sẽ bò được đến đây...”

Lời còn chưa dứt, từ phía xa đã có tiếng Trương Nghi vọng lại: “Người đang nói ở phía trước, phải chăng là Bàng nhân huynh?”

Bàng Quyên giật nảy mình, vội đưa mắt nhìn, quả nhiên là hai người Trương Nghi và Tô Tần, mỗi người chống một cây gậy gỗ, thở hỗn hà hỗn hển.

Thấy bộ dạng thảm hại của hai người, Bàng Quyên cười toáng lên mà nói: “Hai vị nhân huynh, tại hạ và Tôn huynh đã đợi hai vị ở đây mấy canh giờ rồi!”

Trương Nghi vô cùng khâm phục, nói: “Bàng huynh quả nhiên tài giỏi,

hai chúng tôi gắng hết sức đuổi theo mà vẫn đến chậm nửa bước. Trương Nghi phục rồi!”

Bốn người cười nói một hồi, rồi cùng chuẩn bị nước uống, thấy trời vẫn còn sớm, liền quyết định lập tức tiến vào Dã Nhân cốc.

Nơi đây núi cao khe sâu, dưới sơn cốc chỉ thấy đá cuội chồng chất, không thấy một giọt nước chảy. Bốn người đi một mạch đến khi trời tối, nhưng vẫn chưa đến được tận cùng, cũng chẳng hề gặp phải dã nhân. Thấy trời sắp tối, họ tìm hái chút quả rừng lót dạ, rồi kiếm một nơi kín đáo để ngủ qua đêm. Sáng hôm sau, lại đi thêm nửa ngày nữa, bỗng thấy vách núi hai bên đột nhiên thu hẹp, phía trước không thấy sơn cốc nữa, chỉ còn lại một vách đá hùng vĩ chắn ngang trước mặt.

Quả nhiên là một vách đá hùng vĩ! Bốn người ngẩng đầu nhìn, ai nấy đều hít ngược một hơi khí lạnh. Vách đá vươn cao sừng sững, ước chừng trăm trượng, dựng đứng nhẵn nhụi, hết như một bức tường trời xây. Nhìn kỹ, thì thấy vách này là một tảng đá nguyên khối, chỉ duy nhất ở chỗ cao chừng sáu bảy mươi trượng có một rãnh hẹp, trong rãnh mọc một cây tùng thân to quãng miệng bát và lơ thơ mấy gốc cây trông giống bụi gai. Do cách mặt đất quá cao nên không thể nhìn rõ, đoán rằng chắc hẳn là thứ đào đại mà tiêu đồng đã nói.

Bốn người mắt tròn trĩnh, miệng há hốc một hồi lâu, không ai thốt được tiếng nào. Người đầu tiên phá vỡ sự im lặng là Tô Tần. Nhìn vách đá một lúc, Tô Tần từ từ ngồi thụp xuống, ngâm: “Nơi này cao đến thế, lại chẳng phải chim ưng, làm sao mà lên được?”

Trương Nghi cũng hòa theo: “Chắc chắc! Trong núi bao nhiêu hoa quả,

tiên sinh loại nào không thích, lại thích ăn cái thứ quả mọc trên sợi dây leo kia!”

Vẫn là Bàn Quyên nhanh trí, mắt vừa liếc nhìn đã phát hiện ra trên vách đá có ít dây leo buông rủ lơ thơ, sợi ngắn sợi dài, lòng thông buông từ trên đỉnh xuống, phất phơ theo gió, bèn nảy ra một ý, liền chỉ vào chúng mà nói: “Chúng ta hãy tìm cách leo lên đỉnh vách đá từ lối khác, rồi bám dây leo trèo xuống, may ra có thể hái được quả đào!”

Ba người ngược mắt nhìn lên, thấy mấy sợi dây leo thừa thốt lại mỏng manh như sợi tóc, thì đều lắc đầu ngao ngán.

Bàn Quyên không phục, liền sục sạo khắp xung quanh tìm kiếm. Một lúc sau, Bàn Quyên vừa kinh ngạc gọi toáng lên: “Ba vị nhân huynh, mau đến đây!”

Mọi người vội vàng chạy tới, thì nhìn thấy một tán cây chi chít những quả đào phủ mượt lông tơ. Bàn Quyên lấy từ trong tay áo ra quả đào lông mà tiểu đồng đưa cho, so sánh hai loại, thấy giống nhau y đúc.

Trương Nghi ngẩng đầu lên nhìn, lại càng mừng quýnh: “Mau nhìn kìa, toàn là giống đào này!”

Ba người cùng ngược lên nhìn, thấy đều kinh ngạc đến sững sốt. Nguyên một khoảng rừng là cả một thế giới đào đại, rộng tới gần nửa mẫu, dây đào chẳng chịt, quả chín đầy trĩu trên các cành cây.

Tôn Tân chau mày nói: “Sư huynh đã dặn, thứ quả mà tiên sinh muốn ăn là quả đào trên vách đá, không phải đào trong sơn cốc, chắc hẳn hai loại đào này mùi vị khác nhau!”

Bàng Quyên vặt lấy một quả, cắn thử một miếng, thấy vừa đắng vừa chua vừa chát, vội nhổ phì phì, nhăn mặt mà nói: “Tôn huynh nói đúng, thứ đào này mùi vị thực không nuốt nổi!”

Ba người thấy vậy cũng thử hái ăn, song đều vội nhổ cả ra. Bàng Quyên lo lắng, liền lấy quả đào tiểu đồng đưa cho cắn một miếng, rồi cũng nhổ ra ngay, đổi buồn làm vui, nói: “Các vị, mùi vị giống hệt nhau!”

Mọi người lần lượt nếm, rồi lại nếm quả ở trên cây, đúng là mùi vị không có gì khác biệt.

“Các vị nhân huynh,” Bàng Quyên quan sát địa thế xung quanh, rồi cười nói, “mọi người nhìn xem, nơi đây hẻo lánh, hẳn là tiên sinh cũng chưa từng đặt chân tới, vì vậy chỉ biết trên vách có đào, mà không biết nơi đây có cả rừng đào. Chúng ta hãy hái đào ở đây mang về, nói là đào hái ở trên vách đá, chắc hẳn tiên sinh sẽ không nhận ra đâu!”

Tôn Tân trầm ngâm suy nghĩ, rồi gật đầu nói: “Có thể hái về, nhưng chỉ được nói là đào hái ở dưới đáy sơn cốc, không được nói là đào hái ở trên vách đá!”

“Tôn huynh ơi,” Bàng Quyên lắc đầu quầy quậy, “tiên sinh đã nói muốn ăn đào ở trên vách núi, chứ không nói muốn ăn đào dưới đáy sơn cốc. Chúng ta đã đến được dưới vách đá, song lại hái đào ở dưới đáy sơn cốc mang về, như vậy, ngay cả tiểu đồng cũng sẽ cười chê chúng ta!”

“Hai người đừng tranh cãi nữa!” Trương Nghi ngắt lời. “Chúng ta mỗi người hãy hái một ít mang về, không ai được nói là hái ở dưới đáy sơn cốc. Nếu tiên sinh ăn mà phát hiện ra được thì tại hạ khâm phục. Nếu không phát hiện ra, chúng ta cũng không ai được tiết lộ, chỉ cần tự biết với nhau là

được!”

Thấy Trương Nghi, Bàng Quyên đều quyết định như vậy, Tô Tần, Tôn Tân cũng không biết nói gì thêm, mỗi người hái lấy một ít quả đào, cho vào trong túi, sau đó trở về theo đường đã đến.

Lúc quay về do đã quen đường, cộng thêm đã vượt núi băng rừng liên tiếp mấy ngày, chân cẳng bốn người đã khoẻ lên đáng kể, chưa đầy hai ngày đã về đến Quỷ Cốc, từng người giao lại túi đào của mình cho tiểu đồng.

Tiểu đồng kiểm tra, rồi ngẩng lên hỏi: “Có phải đào hái trên vách đá không?”

“Đương nhiên!” Bàng Quyên ngoác miệng cười. “Nếu sư huynh không tin, thử ném một miếng là biết ngay!”

Tiểu đồng không nói gì, chỉ cầm túi đi vào thảo đường.

Bốn người cũng đã mệt rũ rời, liền ai về phòng nấy, đánh một giấc say sưa.

Sáng sớm hôm sau, tiểu đồng cầm bốn túi đào đi tới trước cửa nhà cỏ của bốn người, quăng đánh vèo xuống đất rồi nói với họ: “Tiên sinh nói, các người hãy giữ lại chỗ đào này mà ăn!”

Bàng Quyên, Trương Nghi đưa mắt nhìn nhau, rồi cùng đồng thanh hỏi: “Tại sao tiên sinh không ăn?”

Tiểu đồng liếc xéo hai người, lạnh nhạt nói: “Bốn vị sĩ tử hãy theo ta!”

Bốn người tim đập thành thịch, thấp thỏm đi theo tiểu đồng đến một

thung lũng. Tiểu đồng chỉ tay vào vạt rừng trước mặt: “Các người tới đó mà xem, sẽ biết tại sao tiên sinh không ăn!”

Bốn người vội vàng chạy tới, thấy đều há hốc miệng kinh ngạc, vì trải rộng trước mắt họ là một rừng đào đại còn rộng lớn hơn cả trong sơn cốc hôm trước. Bàng Quyên hái một quả ném thử, quả nhiên cũng vừa chua vừa chát, chẳng khác gì những quả đào mà họ vừa phải trải bao khổ cực mới mang được về.

Tiểu đồng chậm rãi bước lại gần, bốn người không ai nói được lời nào, đều cúi gằm mặt xuống.

Tiểu đồng bật cười: “Đã biết tại sao tiên sinh không ăn hay chưa?”

“Tiểu sư huynh,” Bàng Quyên ra vẻ hối hận, “chúng tôi đã biết sai rồi! Xin hãy nói lại với tiên sinh, rằng chúng tôi sẽ tới Dã Nhân cốc một chuyến nữa, nhất định sẽ hái được đào cho tiên sinh!”

Tiểu đồng lừ mắt nhìn Bàng Quyên, rồi lại quét mắt qua từng người: “Hừm, e rằng với khả năng của các người, cả đời này cũng chẳng thể hái được một quả đào trên vách!”

Trước mắt bốn người lập tức hiện ra vách đá dựng đứng trơn nhẵn, cao chót vót, ai nấy đều cúi đầu thở dài.

Trương Nghi sức nghĩ ra điều gì, bèn ngẩng lên nói: “Xin hỏi sư huynh, phải chăng tiên sinh sớm đã biết chúng tôi không thể hái được?”

“Đương nhiên!” Tiểu đồng trả lời.

Trương Nghi vẻ không phục: “Tiên sinh đã biết, tại sao lại nhất định bắt chúng tôi đi hái? Chẳng phải cố tình gây khó dễ ư?”

“Các người không thể hái, nhưng vẫn có kẻ hái được!”

Bàng Quyên vội hỏi: “Ai?”

“Khỉ!” Tiểu đồng lên giọng giáo huấn như kẻ bề trên. “Người trí tuệ khéo nhờ vào vật. Trước lúc các người lên đường, chẳng phải sư huynh đã dặn rằng trong sơn cốc có một đàn khỉ, rất thích ăn giống đào này ư? Đến mùa quả chín, vào lúc sáng sớm, lũ khỉ thường kéo nhau bám theo dây leo mà xuống, sau đó nhảy lên cây tùng, ngồi đó hái đào ăn. Lũ khỉ hiểu động, thường vừa ăn đào vừa nhảy nhót đùa giỡn. Nếu các người bình tĩnh, giỏi quan sát, chắc chắn sẽ phát hiện ra điều này. Tới lúc đó, chỉ cần đứng chờ phía dưới, chẳng phải tốn chút công sức, cứ đưa tay ra bắt lấy những quả đào tươi mà bầy khỉ ném xuống là đã có thể thưởng thức quả tiên!”

Nghe tiểu đồng nói vậy, cả bốn người đều tâm phục khẩu phục.

Bàng Quyên nói lớn: “Xin sư huynh hãy nói lại với tiên sinh, chúng tôi sẽ lập tức đi lấy đào!”

“Không cần phải đi nữa!” Tiểu đồng lại lừ mắt nhìn hằm. “Sở thích của tiên sinh rất đặc biệt. Trong một năm, đào ở trên vách núi chỉ ngon nhất vào hai ngày trước, các người giờ có đi thì cũng đã quá muộn rồi!”

“Vậy thì...” Bàng Quyên bối rối, “chắc tiên sinh cũng muốn ăn chút gì đó khác chứ?”

“Tiên sinh mới hái được một ít lá trà hảo hạng, cần dùng nước suối Cam Tuyền ở đỉnh Hầu Vọng để pha. Tiên sinh nói, nếu các người có lòng, mỗi người hãy đi xách lấy một thùng nước suối Cam Tuyền về để tiên sinh pha trà!”

Bốn người phấn chấn hẳn lên. Bàng Quyên vội hỏi: “Xin hỏi sư huynh, đỉnh Hầu Vọng ở đâu?”

Tiểu đồng chỉ về một ngọn núi cao chót vót phía xa: “Chính là ngọn núi nhọn hoắt kia! Các người hãy nhìn cho kỹ, chớ đi nhầm đường, ở phía tây đỉnh núi này, cách đỉnh vài trượng có một cây tùng đơn độc, bên cạnh cây tùng có một con suối, thứ tiên sinh muốn chính là nước ở nguồn suối đó!”

Nửa canh giờ sau, bốn người đều công theo thùng gỗ đựng nước, rời khỏi Quỷ Cốc, dời về đỉnh Hầu Vọng mà tìm đường đi tới.

Đỉnh núi nhìn thì có vẻ không xa, song để đi đến nơi cũng mất khá nhiều thời gian. Bốn người đi vòng vèo theo con đường mòn dưới đáy sơn cốc, hơn nửa ngày trời mới đến được chân núi.

Bốn người ngược mắt nhìn lên, ai nấy đều thở dài ngao ngán. Đỉnh Hầu Vọng trông giống như một cây cột dựng thẳng đứng trên mặt đất, xuyên đến tận mây. Trước mắt, ngoài những vách đá cheo leo dựng ngược, không thấy bất cứ thứ gì có thể bám víu để trèo lên.

Trương Nghi tặc lưỡi than: “Cha chả, đừng nói là người, cho dù là khi cũng chưa chắc đã trèo lên được!”

Bàng Quyên nói: “Nói thừa, nếu không, tại sao lại gọi là đỉnh Hầu Vọng?”

Trương Nghi không ngó ngang gì đến họ, hai mắt chỉ nhìn chăm chăm vào cây tùng trơ trọi ở gần đỉnh núi. Bốn người đang đứng ở mé tây nam,

nhìn thấy rất rõ ràng. Do khoảng cách quá xa, nên cây tùng gần như dính vào vách đá, nhỏ tới mức tưởng như có thể đưa tay hái luôn xuống được.

Bàng Quyên nhìn lên vách đá, thở dài mà nói: “Chao ôi, cái gì mà nước suối pha trà, rõ ràng tiên sinh đang cố ý làm khó chúng ta!”

Trương Nghi lườm hắt một cái, cất giọng từng từng: “Ai không dám lên thì cứ quay về theo đường cũ, đừng đứng đây làm trò khó coi nữa!”

Bàng Quyên cười nhạt một tiếng: “Ai khó coi, bây giờ vẫn chưa biết được đâu!” Rồi kéo Tôn Tân. “Tôn huynh, mau đi tìm đường!”

Tôn Tân bị Bàng Quyên tóm lấy cánh tay lôi đi, thấy không thể giật ra được, đành phải ngoái nhìn Trương Nghi, Tô Tần, cất giọng áy náy: “Hai vị nhân huynh, chúng tôi đi trước một bước, nếu như tìm được đường đi, sẽ gọi hai vị!”

Trương Nghi cười ha hả mà nói: “Không cần đâu, Tôn huynh. Chưa biết trong chúng ta ai sẽ tìm được đường trước!”

Tôn Tân, Bàng Quyên vòng theo chân núi đi về phía bắc, nhưng không tìm được bất cứ con đường nào. Hai người đang lúc ủ ê, thì mắt Bàng Quyên bỗng vụt sáng. Hắn nhìn thấy không xa phía trước có một người hái thuốc đang cúi húi ở đấy. Hai người vội chạy đến hỏi đường lên đỉnh, người hái thuốc bèn chỉ vào một hẻm núi nhỏ khuất nẻo phía trước: “Men theo hẻm núi này, có thể lên được đỉnh núi.”

Bàng Quyên vội hỏi: “Còn đường nào khác không?”

Người hái thuốc lắc đầu: “Núi này không còn đường lên nào khác, ngay cả con đường này cũng chỉ có những người hái thuốc như chúng tôi mới biết.

Hai vị hỏi tại hạ là hỏi đúng người rồi đấy.”

Hai người bèn cảm tạ, sau đó men theo hẻm núi mà trèo lên. Hai canh giờ sau, cuối cùng cũng lên tới đỉnh.

Đứng trên đỉnh núi, Tôn Tân, Bàng Quyên phóng mắt nhìn ra xa, cảnh sắc vô cùng tráng lệ. Tôn Tân, Bàng Quyên không dám chậm trễ, lập tức biện nhận phương hướng, rồi đi đến bên một gốc tùng ở phía tây, tìm cây tùng đơn độc mà tiểu đồng đã nói. Họ đi đến cạnh cây tùng, bám lấy cành cây, rồi nhìn xuống dưới.

Vừa nhìn xuống, cả hai đã bủn rủn tay chân. Phía dưới là vách sâu vạn trượng, hun hút thẳng đứng, không có bất cứ một cây tùng nào cả.

Bàng Quyên kinh sợ, vội đưa mắt nhìn khắp bốn phía, sau đó đi ra một mỏm đá chìa ra ở mé tây nam, nghiêng ngó nhìn về phía tây, lúc này mới phát hiện ra cây tùng nằm ở ngay dưới chân Tôn Tân. Thì ra nơi đó là một hõm núi, khiến cây tùng thụt sâu vào bên trong vách đá, đứng ở trên đỉnh, đương nhiên sẽ không thể nhìn thấy nó.

Bàng Quyên quay trở lại chỗ Tôn Tân, áp tai vào đá lắng nghe, quả nhiên nghe thấy phía dưới vách có tiếng nước róc rách, thì mừng rỡ reo lên: “Là nước suối! Tôn huynh, huynh đợi ở đây, để đệ xuống dưới mức nước!”

Bàng Quyên nói xong, liền dỡ ra hai sợi dây leo đã chặt sẵn trong khi trèo lên núi, thắt nút chắc chắn để nối liền với nhau, một đầu buộc lên thân cây tùng bên cạnh, một đầu quấn ngang thắt lưng, hai tay bám chặt sợi dây, sau đó từ từ tụt xuống men theo vách núi.

Một lát sau, Bàng Quyên đã xuống được tới cây tùng lẻ, tìm chỗ đứng

vững, rồi tháo sợi dây leo ra, ngửa mặt gọi lớn: “Tôn huynh, chính là con suối này! Huynh hãy kéo dây lên, rồi thả thùng nước xuống đây!”

Tôn Tân kéo sợi dây lên, buộc thùng gỗ vào thả xuống. Bàng Quyên múc đầy một thùng nước, rồi gọi lớn: “Tôn huynh, nước đầy rồi, mau kéo lên!”

Tôn Tân kéo lên, thả nốt thùng còn lại xuống, kéo lên rồi lại thả dây xuống. Một lúc sau, Bàng Quyên nhờ sự trợ giúp của Tôn Tân, đã trèo lên được đỉnh núi.

Bàng Quyên đưa tay áo lau mồ hôi, rồi lôi từ trong ngực áo ra hai tấm da dê, bịt lên miệng thùng, lại cắt lấy một đoạn dây leo, tước làm đôi, buộc thật chặt tấm da dê vào miệng thùng.

Động tác của Bàng Quyên hết sức lẹ làng chóng vánh, Tôn Tân đứng nhìn mà thán phục, thực lòng khen ngợi: “Hiền đệ quả là người chu đáo, ngay cả những tiểu tiết thế này cũng nghĩ ra được!”

Bàng Quyên cười vang mà nói: “Những chuyện nhỏ nhặt thế này thực không đáng nói!” Rồi đi quanh đỉnh núi một vòng, nhìn xuống phía dưới một hồi, sau đó quay đầu lại cười. “Tôn huynh, hai vị nhân huynh kia không biết đã lang thang đâu rồi, đến cái bóng cũng không nhìn thấy!”

Tôn Tân nói: “Lúc này người hái thuốc có nói, ngoài hẻm núi khi này, không còn bất cứ con đường nào có thể lên được đỉnh Hầu Vọng. Chúng ta hãy lên tiếng gọi để họ biết đường mà lên!”

“Tôn huynh, không được!” Bàng Quyên lắc đầu. “Chẳng phải họ Trương kia luôn cậy mình tài trí cao siêu ư, tại sao lại không để hẳn từ từ tìm đường mà đi?” Ánh mắt dừng lại ở hai sợi dây leo, tròn mắt đảo vài vòng, rồi bước

tới cuộn hai sợi dây lại, ném thẳng xuống dưới vách đá.

Tôn Tân vội gọi giật: “Bàng đệ...”

Nghe thấy tiếng cuộn dây leo lăn long lóc rơi xuống, Bàng Quyên vỗ vỗ hai tay, rồi ngoái cổ xuống dưới lùm cây: “Hừm, họ Trương kia, cho người tranh giành! Cho dù người có bản lĩnh lên được tới đây, không có cuộn dây, xem người lấy nước bằng cách nào?”

Ở lưng chừng núi, cuối cùng Tô Tần, Trương Nghi cũng tìm được nơi có thể bám víu, họ từ từ trèo lên vách núi cheo leo từng chút một. Không ngờ vách núi càng lúc càng dựng đứng, trèo được một quãng, đừng nói là cây lớn, ngay đến bụi cỏ lùm cây có thể bám vào cũng thưa thớt khó tìm. Tô Tần, Trương Nghi tay bám chân đạp, mắt đảo liên hồi để tìm nơi có thể bám víu.

Trương Nghi ngẩng đầu nhìn mặt trời: “Ô huynh, đã quá chiều rồi, e rằng chưa trèo lên tới đỉnh, trời đã tối mất!”

Tô Tần cũng ngẩng đầu nhìn, phấn khởi reo lên: “Nhìn kia, chính là cây tùng kia!”

Trương Nghi nhìn theo, quả nhiên trông thấy một cây tùng. Lúc này cây tùng đã lớn hơn rất nhiều so với ban nãy, trông như một tán ô lớn xoè rộng trên đầu, còn cách họ chừng mấy chục trượng. Hai người lập tức tràn đầy tin tưởng, tiếp tục leo lên. Song mới trèo thêm được mấy trượng, họ đã bị một vách đá dựng đứng chặn lại.

Vách đá phải cao tới vài trượng, đừng nói là cây lớn, ngay cả một cọng cỏ nhỏ cũng không mọc nổi.

Trương Nghi quan sát xung quanh, thấy không có chỗ nào có thể bám tay đặt chân được, liền than thở: “Ô huynh ơi, chúng ta đã đi phải đường cùng rồi!”

Tô Tần đưa mắt nhìn quanh, đôi mày nhíu chặt.

Hai người đang lúc ngẩn ngơ, bỗng nghe trên đầu có tiếng loạch xoạch, rồi một vật gì rơi thẳng từ trên xuống, nảy tung tung mấy cái trên vách đá trên đầu họ, sượt qua một ngọn tùng bên cạnh rồi lăn thẳng xuống núi.

Trương Nghi nhìn thấy rõ ràng, vội nói: “Là dây leo! Chắc hẳn thằng cha Bàng Quyên đã mò được lên tới đỉnh!”

Tô Tần gật đầu.

Trương Nghi sốt một, hai mắt đảo liên hồi, nhìn khắp xung quanh, rồi đột nhiên chỉ tay vào vách đá bên trái: “Ô huynh, mau nhìn xem!”

Tô Tần đưa mắt nhìn, thì thấy một dòng nước nhỏ đang chảy xuống theo vách đá. Vì chảy quá chậm, nên không phát ra âm thanh. Trương Nghi vội trèo qua, vốc lên nếm thử, chếp chếp miệng rồi reo toáng lên: “Cam Tuyền! Ô huynh! Lại đây, huynh uống thử xem!”

Tô Tần cũng uống thử, sung sướng nói: “Nước này rất ngọt, là nước Cam Tuyền!”

Trương Nghi khẽ nhướn mày động, sau đó vội lấy thùng nước ở sau lưng xuống, hứng vào chỗ nước chảy. Tô Tần thấy vậy, hiểu ý Trương Nghi, bèn lắc đầu nói: “Làm vậy sao được?”

“Tại sao lại không được?” Trương Nghi chỉ vào dòng suối. “Ô huynh nhìn xem, hiện giờ chúng ta ở ngay phía dưới cây tùng, nước này chắc chắn

là chảy từ suối Cam Tuyền xuống. Núi là cả một ngọn núi, đá là cả một tảng đá, suối cũng là cả một con suối, chẳng qua chỉ khác biệt ở chỗ trên dưới mà thôi. Cho dù tiên sinh có là thần tiên cũng chẳng thể phân biệt!”

“Nhưng đây không phải là đỉnh núi. Chuyện cây đào lúc trước đã làm tiên sinh thất vọng, hiền đệ tuyệt đối không được tái phạm lần nữa!”

“Ô huynh đừng cứng nhắc như thế, tiên sinh muốn uống nước suối Cam Tuyền, nước chúng ta lấy ở đây cũng chính là nước suối Cam Tuyền. Hơn nữa, chẳng phải lúc này, chúng ta đã đi phải đường cùng rồi hay sao? Trước mặt không có đường lên, còn quay lại thì đã muộn. Nếu như trở về tay không, chưa nói chuyện khác, thằng cha Bàn Quyên kia chắc hẳn sẽ cười chúng ta thối mũi!”

Tô Tần vẫn lắc đầu. Trương Nghi bức bối nói: “Ô huynh đừng cố chấp như vậy! Lần này không giống lần trước, chắc chắn tiên sinh sẽ không thể nhận ra!”

“Tại sao hiền đệ lại khẳng định như vậy?”

“Lần trước tiên sinh chưa ăn đào đã biết là giả, vì không ai có thể trèo lên vách đá dựng đứng hái đào, nhưng chúng ta lại mang về những bốn túi lớn, lũ khi không thể ném xuống nhiều như thế được. Dựa vào trí tuệ của tiên sinh, chắc chắn có thể đoán ra! Nhưng lần này thì khác, tay Bàn Quyên kia đã lên đến đỉnh núi, chứng tỏ sức người có thể trèo lên tới đỉnh. Lên được đỉnh núi, đương nhiên sẽ lấy được nước suối Cam Tuyền. Nước suối Cam Tuyền đã có thể lấy được, thì tiên sinh phải đích thân nếm thử mới phân biệt được thật giả. Cùng một dòng nước, chỉ khác nhau một đoạn trên dưới, nếu tiên sinh có thể phát hiện ra, thì Trương Nghi quả là báỉ phục sắt đất!”

Tô Tần nghe nói có lý, suy nghĩ một lát, thấy cũng chẳng còn cách nào khác nên đành gật đầu đồng ý. Hai người hứng đầy hai thùng nước, đeo lên lưng rồi thận trọng trèo xuống theo đường đã lên. Xuống đến sơn cốc, trời đã nhá nhem. Hai người đang vội vã đi về, bỗng Trương Nghi đứng khựng lại.

Tô Tần thấy vậy liền hỏi: “Hiền đệ, trời sắp tối rồi, không về mau, còn dừng lại làm gì?”

“Không! Không!” Trương Nghi cười lớn. “Chúng ta phải đợi họ Bàng kia!”

Tô Tần ngạc nhiên, không thể tin được lời này vừa thốt ra từ miệng Trương Nghi, bèn nhìn Trương Nghi với ánh mắt ngờ ngàng.

“Là thế này,” Trương Nghi giải thích, “chúng ta phải bịt cái miệng thối của tay này lại, để phòng hấn trở về mách lẻo!”

Đợi được một lúc, hai người quả nhiên nhìn thấy Bàng Quyên, Tôn Tân đang vội vã rảo bước theo con đường mòn dưới đáy sơn cốc. Trương Nghi vội lên tiếng gọi: “Tôn huynh, Bàng huynh, cuối cùng cũng đợi được hai vị!”

Bàng Quyên kinh ngạc: “Đợi bọn ta?”

“Đúng vậy! Muộn thế này mà chưa thấy hai vị, Tô huynh lo hai vị gặp điều gì bất trắc, nên quyết định dừng ở đây chờ đợi. Nếu không, hẳn chúng tôi đã về tới Quỷ Cốc rồi.”

Tôn Tân vội vòng tay vái Trương Nghi, Tô Tần: “Đa tạ hai vị nhân huynh!”

Bàng Quyên nôn nóng bước lại gần Tô Tần, Trương Nghi, nhìn vào hai thùng nước của họ, kinh ngạc hỏi: “Hai... hai người cũng lấy được nước suối

rồi ư?”

“Đương nhiên là lấy được rồi!” Trương Nghi cười lớn. “Thế nào, hai người đi lâu như vậy, chẳng lẽ vẫn chưa lấy được nước?”

Bàng Quyên hai mắt tròn trừng, ngờ vực hỏi lại: “Nước mà hai người lấy được, có phải nước suối Cam Tuyền không đấy?”

“Hỏi thừa!” Trương Nghi lừ mắt. “Không phải nước suối Cam Tuyền, lấy về làm gì? Sao kia, phải chăng nước mà hai người lấy được không phải là nước suối Cam Tuyền?”

Bàng Quyên nhất quyết không chịu tin, vò đầu bứt tóc mà nói: “Quái lạ, hai người không lên tới đỉnh núi, sao có thể lấy được nước?”

“Ha ha ha!” Trương Nghi phá lên cười lớn. “Bàng huynh nhắc đến đây, mới thấy quả là thần kỳ. Tại hạ và Tô huynh nhắm đến cây tùng rồi bám đá trèo lên. Trèo mãi, trèo mãi, khi trèo gần tới cây tùng, thì bị một vách đá dựng đứng chặn lại. Chúng tôi không còn đường lên nữa, đang lúc tuyệt vọng, bỗng thấy một sợi dây leo từ trên trời rơi xuống. Chắc hẳn là thành ý của chúng tôi đã cảm động đến trời xanh, nên một đầu sợi dây kẹt cứng vào khe đá, còn đầu kia thông xuống ngay trên đầu chúng tôi không chênh lệch một ly. Hai chúng tôi thấy vậy, đúng là sung sướng không sao kể xiết, lập tức bám lấy trèo lên, chớp mắt đã tới nơi. Huynh thấy có kỳ lạ không, Bàng nhân huynh?”

Bàng Quyên tròn mắt há miệng, một hồi lâu sau mới cười gượng một tiếng: “Hờ hờ, quả là thần kỳ!”

Trở về tới Quỷ Cốc, đã đến giờ Nhân định.

Tiểu đồng nghe thấy tiếng động liền chạy ra đón, bảo họ mang nước vào trong thảo đường, rồi ra bãi cỏ ăn cơm.

Vẫn là món cháo gạo mà Ngọc Thiên nấu. Bốn người mỗi người húp liền mấy bát, rồi xuống suối tắm rửa sạch sẽ, sau đó trở về nhà, vừa đặt mình xuống giường là ngáy pho pho. Có lẽ do quá mệt, nên bốn người ngủ như chết, đến khi tỉnh dậy, mặt trời đã lên quá đỉnh núi, tiểu đồng đã đứng chờ ngoài cửa một hồi lâu.

Tô Tần vừa bước ra khỏi nhà cỏ đã nhìn thấy tiểu đồng, vội vã vái chào: “Sư huynh!”

Tiểu đồng đáp lễ, nói với Tô Tần: “Tô sĩ tử, đợi mọi người tỉnh dậy, tất cả hãy đến thảo đường, sư huynh có điều muốn nói!”

Nói xong liền quay trở về thảo đường.

Tô Tần vội đi vào phòng Trương Nghi, thấy Trương Nghi đã dậy, liền chuyển lại lời tiểu đồng, thấp thỏm bất an ngâm rằng: “Liệu có phải vì chuyện nước suối chăng?”

Trương Nghi cũng thấy lo lắng, nghĩ ngợi một lát rồi hỏi: “Huynh không nói lộ gì chứ?”

Tô Tần lắc đầu.

“Không lộ thì tốt! Chúng ta cứ khẳng định đó là nước suối Cam Tuyền, xem sư phụ có thể nói được gì?”

Tô Tần, Trương Nghi gọi Tôn Tân và Bàng Quyên dậy, bốn người chỉnh trang y phục, ra suối rửa mặt, rồi đi tới thảo đường. Tiểu đồng ngồi khoanh

chân trên chiếu của Quỷ Cốc Tử, trước mặt bày bốn thùng nước. Ngọc Thiên ngồi ở gian bên cạnh, tay cầm cuộn thẻ tre, đang chăm chú nhắm đọc.

Nhìn thấy bốn thùng nước, bốn người đã hiểu ra nguyên do. Nước mà Bàng Quyên mang về là nước suối thật, nên hẳn rất tự tin, bước ngay lên trước vòng tay vái chào: “Bàng Quyên xin chào sư huynh!”

Tiểu đồng đưa mắt nhìn, hắng giọng rồi nói: “Bốn vị hiền đệ nghe đây, sư huynh ta sẽ thay tiên sinh hỏi chuyện!”

Bàng Quyên đứng ngây ra, thấy Tô Tần, Trương Nghi và Tôn Tân đều quỳ xuống, nên cũng vội vã quỳ theo. Bốn người liền hành đại lễ tham bái tiên sinh, tiểu đồng bèn bắt chước ngữ điệu của Quỷ Cốc Tử mà nói: “Đứng dậy đi!” Bốn người đa tạ, sau đó đứng dậy, tránh sang một bên. Tiểu đồng chỉ tay vào hai thùng nước chỉ còn chừng non nửa: “Hai thùng nước này là của ai?”

Trương Nghi, Tô Tần đều tim đập như trống. Trương Nghi sợ Tô Tần thực thà nói lộ, liền tranh nói trước: “Hồi bẩm sư huynh, là nước do tại hạ và Tô huynh mang về!”

Tiểu đồng cười nhạt, trách mắng: “Ta thay tiên sinh hỏi chuyện, sao dám gọi là sư huynh?”

Trương Nghi vội đổi giọng: “Vâng! Vâng! Hồi bẩm tiên sinh, đây là nước do đệ tử Trương Nghi và Tô Tần mang về.”

Tiểu đồng lại hỏi: “Nước của hai người có phải nước suối Cam Tuyền không?”

Trương Nghi không chút do dự, lập tức khẳng định: “Hồi bẩm tiên sinh,

nước hai chúng tôi mang về đích thực là nước suối Cam Tuyền!”

Tiểu đồng quay sang Tô Tần: “Tô sĩ tử, người nói đi!”

Tô Tần thoáng ngần ngừ, ngẩng nhìn Trương Nghi, thấy Trương Nghi đưa mắt ra hiệu, đành phải ấp úng: “Đúng là nước suối Cam Tuyền, tiên sinh...”

Tiểu đồng học theo bộ dạng của Quỷ Cốc Tử, khẽ thở dài một tiếng, rồi chậm rãi nói: “Hai người một mực khẳng định đây là nước suối Cam Tuyền, nhưng lão hủ uống thử, thấy rõ ràng chỉ là nước thác ở lưng chừng núi. Là lão hủ mồm miệng nhầm lẫn, hay là các người nói lời không thực?”

Ngay cả nước thác ở lưng chừng núi mà tiên sinh cũng phát giác ra, Tô Tần, Trương Nghi sắc mặt tái mét, bốn mắt nhìn nhau, rồi vội vã dập đầu xuống đất.

Tô Tần giọng nói run rẩy, lập tức nhận sai: “Tiên sinh, Tô Tần biết sai rồi! Nước mà Tô Tần mang về đích xác là nước thác ở lưng chừng núi!”

Tiểu đồng liếc sang Trương Nghi: “Trương sĩ tử, nước Tô Tần mang về là nước ở lưng chừng núi, vậy còn nước của sĩ tử?”

Trương Nghi vội lạy liên ba lạy: “Trương Nghi biết sai rồi! Khẩn cầu tiên sinh cho hai chúng tôi thêm một cơ hội, hôm nay nhất định sẽ mang được nước suối Cam Tuyền về cho tiên sinh!”

Tiểu đồng thở dài, xua tay nói: “Nước này mặc dù là nước thác, nhưng cũng bắt nguồn từ suối Cam Tuyền trên đỉnh núi. Niệm tình hai người không cố ý lừa dối, lại đã biết sai, nên ta bỏ qua. Bốn người nghe đây!”

Tôn Tân, Bàng Quyên cũng vội vàng quỳ xuống.

Tiểu đồng bắt chước giọng Quỷ Cốc Tử: “Tu đạo trọng ở tu tâm, không phải là mưu khéo. Nếu bốn người muốn lưu lại trong núi, thì phải thành tâm hướng đạo, dốc lòng thể ngộ, không được có chút cơ tâm⁽¹⁾. Nước mà các người mang về, chính là cơ tâm của các người. Các người hãy mang về đi, mỗi ngày nếm một bát, chiêm nghiệm cho kỹ!”

Bàng Quyên thấy hai thùng nước của mình và Tôn Tân vẫn còn bít kín da dê, cảm thấy oan uổng, liền biện luận: “Tiên sinh, Tôn Tân và đệ tử thành tâm lấy nước, không có một chút cơ tâm, tại sao tiên sinh lại không uống?”

Tiểu đồng liếc xéo Bàng Quyên một cái, chậm rãi nói: “Bàng Quyên, người đã lên tiếng, thì lão hủ đây cũng nói cho người biết. Mặc dù nước hai người mang về mức ở đúng nguồn suối Cam Tuyền, nhưng lại bít tẩm da dê lên miệng thùng, nước đã nhiễm mùi hôi tanh, uống vào còn kém xa nước lấy ở lưng chừng núi!”

Bàng Quyên cứng họng, không biết phải nói gì.

Tiểu đồng thấy họ đều ngẩn ngơ, thì phì cười mà nói: “Được rồi, được rồi, tiên sinh đã nói xong, các người đứng dậy đi!”

Bốn người đưa mắt nhìn nhau, lại bái tạ rồi mới đứng dậy.

Tiểu đồng liếc mắt nhìn Ngọc Thiên vẫn đang ngồi một bên đọc sách, hỏi nhỏ: “Chị Thiên Nhi, tiếp theo phải nói gì?”

Ngọc Thiên lườm tiểu đồng: “Không biết nói gì, thì không cần nói nữa!”

Tiểu đồng vội gật đầu, rồi quay sang bốn người: “Bốn vị sư đệ, tiên sinh đã hỏi xong, sư huynh ta cũng không còn chuyện gì để nói nữa. Các người hãy xách lấy thùng nước của mình trở về đi, đợi lát nữa nghe sư huynh căn

dẫn!”

Bốn người xách lấy thùng nước của mình, cầm đầu đi về.

Bàng Quyên đi tới trước cửa phòng, đang định xách thùng nước vào trong, thì thấy Trương Nghi cũng đặt thùng nước xuống trước cửa, nhất thời nảy ra ý trêu chọc, bèn đặt thùng nước xuống, ngoảnh nhìn Trương Nghi, lắc đầu quây quây, rồi chép miệng mà nói: “Chắc chắc! Quả là một thủ đoạn hay ho, thuật trộm xà đối trụ không ngờ lại dám thực thi với cả tiên sinh! Không giấu nhân huynh, tối qua tại hạ cả đêm không ngủ, cứ nghĩ mãi về thùng nước suối của nhân huynh. Tại hạ nghĩ không thông, sợi dây leo rơi từ trên trời xuống lại kẹt ngay vào khe đá, rồi lại thông xuống đúng đỉnh đầu nhân huynh, không chệch một ly, lẽ nào trên đời thực sự có chuyện vừa khéo đến vậy? Nếu chẳng phải tiên sinh công lực cao thâm, phân biệt được mùi vị nước thác ở lưng chừng núi, thì tại hạ đã bị qua mắt rồi!”

Trương Nghi cười lớn, đáp trả: “Trộm xà đối trụ vẫn chưa phải là thủ đoạn, vẽ rắn thêm chân mới là bản lĩnh!”

Bàng Quyên sững người, quay nhìn tấm da dê bịt trên miệng thùng, mặt đỏ rần, vội vàng đi tới tháo sợi dây leo ra, gỡ tấm da xuống, hùng hục đi đến vạt rừng bên cạnh, thẳng tay quăng vụt đi.

Trương Nghi đứng dựa cửa, thản nhiên quan sát Bàng Quyên, rồi thung dung bước tới, nhất lại tấm da dê, quay lại bên thùng nước của Bàng Quyên, mỉm cười mà nói: “Bàng nhân huynh, lúc nãy tiên sinh nói thế nào? Tiên sinh nói, những thùng nước này là cơ tâm của chúng ta, bảo chúng ta mỗi ngày hãy ném một bát để chiêm nghiệm cho kỹ. Huynh lại ném tấm da đi, cũng có nghĩa là mang cơ tâm ném đi. Huynh ném cơ tâm đi, chẳng phải nước này

uống vào sẽ chẳng còn vị gì nữa ư? Nếu tiên sinh biết Bàng nhân huynh uống thứ nước vô vị, vậy thì...”

Bàng Quyên lại ngẩn người, miệng há ra ngậm lại mấy lần, không nói được lời nào.

Trương Nghi thấy Bàng Quyên đã ngậm miệng, lại càng làm già, đi vài vòng quanh thùng nước của Bàng Quyên, gật gù tấm tắc: “Ái chà chà, thùng nước của nhân huynh không những có đủ vị hôi tanh, mà còn đầy ắp, không thiếu một giọt, nếu mỗi ngày uống một bát, chí ít cũng phải uống đến nửa tháng!” Rồi lại ngoái nhìn thùng nước chỉ còn phân nửa của mình, lắc đầu nói. “Ô, thật đáng tiếc, tại hạ chỉ có nửa thùng thôi, nhiều nhất cũng chỉ uống mười ngày là hết mất rồi!”

Những lời châm chọc của Trương Nghi cứ tuôn ra như suối, song lại hữu lý, khiến Bàng Quyên máu sôi sùng sục, hai mắt trợn trừng, nhưng chẳng làm được gì Trương Nghi, chỉ biết hằm hằm lừ mắt nhìn hằm một cái, sau đó xách thùng nước vào phòng, đưa tay sập mạnh cánh cửa lại.

Trương Nghi chõ miệng vào cửa phòng Bàng Quyên cười ha hả mấy tiếng, đang định xách thùng nước của mình vào nhà, chợt thấy tiểu đồng đã đứng bên cạnh tự bao giờ.

Trương Nghi vội vàng vái chào: “Trương Nghi xin chào sư huynh!”

Tiểu đồng lừ mắt nhìn Trương Nghi, không thềm đáp lễ, lập tức hỏi phủ đầu: “Trương Nghi, mấy ngày nay cảm thấy thế nào?”

Trương Nghi chẳng buồn để tâm, tiện miệng nói luôn: “Hồi bẩm sư huynh, chẳng qua chỉ là chút mệt mỏi về xương cốt, chút vất vả về thân thể,

Trương Nghi chịu được!”

Tiểu đồng chau tít đôi mày: “Sư huynh không hỏi cái đó, sư huynh hỏi người, có cảm ngộ gì chăng?”

Trương Nghi vội cười giả lả: “Có có có, tại hạ cảm ngộ sâu sắc!”

Tiểu đồng nghiêm mặt: “Nói đi!”

Trương Nghi liếc xéo tiểu đồng: “Chính là điều sư huynh vừa nói khi nãy, tất cả mọi chuyện đều không được nảy cơ tâm. Tại hạ quyết chí làm theo lời sư huynh, mỗi ngày uống một bát nước để loại bỏ cơ tâm!”

Tiểu đồng cười nhạt nói: “Nếu như loại bỏ cơ tâm bằng cách đó, e rằng người phải ở lại đỉnh Hầu Vọng mà uống cạn cả dòng suối!”

Trương Nghi sững người, rồi cất giọng thán phục: “Sư huynh mặc dù nhỏ tuổi, nhưng cái gì cũng hiểu, tại hạ phục rồi! Xin hỏi sư huynh, hôm nay tiên sinh còn muốn ăn uống thức gì không? Máy ngày nay, tại hạ đã luyện được đôi chân cứng rắn, bất kể là ngọn núi nào, chỉ cần sư huynh căn dặn, tại hạ sẽ lập tức đi ngay!”

Tiểu đồng cười nhạt, liếc xéo Trương Nghi: “Người gọi tất cả ra đây, sư huynh có việc cần căn dặn!”

Trương Nghi đang định gọi, mấy người trong nhà đã nghe thấy tiếng tiểu đồng, đều đi cả ra, vái chào tiểu đồng.

Tiểu đồng đáp lễ, cười khúc khích mà hỏi: “Các vị sư đệ, máy ngày nay cảm thấy thế nào?”

Bàng Quyên thấy tiểu đồng thái độ khác hẳn mọi ngày, thì lập tức đổi ngay sắc mặt, ra vẻ thân mật, đi lại gần tiểu đồng, vừa toét miệng định làm

thân thì tiểu đồng lùi ngay lại một bước. Bàng Quyên nhất thời sượng mặt, đứng ngây tại chỗ.

Tiểu đồng thu nụ cười lại, nhìn thẳng vào Bàng Quyên, nghiêm giọng nói: “Bàng sư đệ, sư huynh hỏi ngươi, mấy ngày nay cảm thấy thế nào?”

Bàng Quyên có được đường lui, cũng lập tức mặt mũi nghiêm trang, đáp lời: “Hồi bẩm sư huynh, trải qua mấy ngày tu đạo, Bàng Quyên đã học hỏi được rất nhiều!”

“Bàng sư đệ đã học được những gì?”

Bàng Quyên suy nghĩ một lát tìm cách trả lời: “Bàng Quyên vốn chẳng biết thế nào là tu đạo, nhưng mấy ngày nay đã bắt đầu hiểu ra, thì ra tu đạo chính là như vậy!”

“Là thế nào?”

“Thứ nhất không sợ khổ, thứ hai không được giả dối gian trá!”

“Hừm...” Tiểu đồng cười nhạt. “Nghe lời này của Bàng đệ, đã biết là vẫn mù mờ, ngay đến cánh cửa tu đạo cũng chưa tìm thấy!”

Bàng Quyên kinh ngạc: “Xin hỏi sư huynh, thế nào là tu đạo?”

“Lần này sư huynh đến, chính là nói cho các vị biết thế nào là tu đạo. Các vị sư đệ, hãy đi theo ta!” Tiểu đồng nói xong, phăm phăm đi trước dẫn đường.

Bốn người ngơ ngác nhìn nhau, rồi cùng đi theo tiểu đồng, bước theo con đường núi trong sơn cốc.

Đường núi ngoằn nghèo quanh co, thông tới một cánh rừng. Tiểu đồng

dẫn họ đi vào trong rừng, ngồi khoanh chân dưới gốc một cây lớn, căn dặn bốn người: “Hãy ngồi như sư huynh, bắt đầu từ bây giờ, ngồi đến tận khi trời tối mới thôi!”

Trương Nghi tìm lấy một chỗ, ngồi xuống đầu tiên, trong miệng lầm bầm: “Cái này lại chẳng quá dễ? Lần trước chúng ta còn quỳ liền ba ngày ba đêm mà cũng không sao!”

Thấy Bàn Quyên, Tô Tần, Tôn Tân đều đã ngồi xuống, lúc này tiểu đồng mới nói: “Quỳ liền ba ngày thì dễ, nhưng ngồi thế này mới khó!” Rồi đứng dậy, chỉnh sửa tư thế cho bốn người, sau đó cao giọng. “Các vị hãy nghe cho rõ, phải giống như cây đinh cắm thẳng tại đây, mắt nửa mở nửa khép, lưng không được cúi khom, đầu không được cúi thấp, miệng không được nói chuyện, toàn thân bất động, dù Thái Sơn có sập xuống, cũng phải thản nhiên như không.”

Bàn Quyên cười nói: “Sư huynh yên tâm, cho dù lưỡi dao kề cổ, Bàn Quyên cũng tuyệt đối không động cựa.”

Tiểu đồng nhìn ba người còn lại: “Bàn sư đệ đã nói, cho dù lưỡi dao kề cổ cũng tuyệt đối không động cựa, ba người các ngươi có thể làm được chăng?”

Ba người cùng đáp: “Sư huynh yên tâm, tuyệt đối không động đậy một ly!”

Tiểu đồng gật đầu, nghiêm giọng nói: “Ngồi thế này hoàn toàn không giống với lấy nước, hái đào, không động đậy một ly, nói thì dễ, nhưng làm thì không dễ đâu! Song các ngươi đã nói như vậy, sư huynh sẽ tin các ngươi. Sư huynh chỉ muốn các ngươi ghi nhớ một câu, lừa người dễ, lừa tâm mới khó!”

Bốn người cùng ngồi ngay ngắn, hai mắt khép hờ, không nói năng gì nữa. Đúng vậy, lừa người thì dễ, nhưng lừa tâm mới khó. Ngồi ở đây, có động đậy hay không, chỉ mình họ biết, cũng chỉ có thể trông vào tâm thái của mỗi người.

Tiểu đồng kiểm tra lại một lượt tư thế ngồi của bốn người, uốn nắn lại cho Tô Tần, rồi gật gù nói: “Được rồi, hãy ngồi nguyên theo tư thế này, quên đi tất cả. Tất cả trung hiếu yêu hận, ân oán ưu phiền, công danh phú quý, cơm ngon rượu ngọt, bạn bè thù địch, tất cả mọi chuyện thế gian đều phải quên hết. Không nghĩ gì cả, không có gì cả, trong tâm các người chỉ còn một bầu trống rỗng, trống rỗng hết như sơn cốc này, hết như khoảng trời này! Tóm lại, các người phải quên rằng mình đang tĩnh tọa, chỉ có quên đi, mới có thể ngồi được lâu!”

Bốn người đưa mắt nhìn nhau.

Tiểu đồng lại quét mắt nhìn khắp lượt: “Nếu không thể quên được, sư huynh mách cho các người một vài bí quyết. Một là nghe tiếng thu, hai là nghe nhịp tim, ba là nghe hơi thở, nếu ngốc hơn chút nữa, thì có thể đếm số, lắng nghe tiếng lá cây rụng, rơi một lá đếm một số!” Nói xong, liền khoanh chân ngồi bất động.

Quả như lời tiểu đồng đã nói, ngày hôm nay trôi qua cực kỳ khổ sở. Nửa ngày đầu, bốn người cố gắng lắm mới kiên trì được. Đến nửa ngày sau, Trương Nghi thấy lưng ngứa ran, rất muốn thò tay gãi, nhưng rồi lại gắng gượng chịu đựng. Cảm giác ngứa ngáy thực vô cùng khó chịu, Trương Nghi càng nghĩ càng ngứa, càng ngứa càng nghĩ, bị cơn ngứa ngáy giày vò đến mức nghiêng răng lệch miệng, mặt mũi méo xệch. Trương Nghi lén liếc mắt

nhìn sang mấy người kia, thấy họ vẫn ngồi im lìm, không biết làm sao, đành phải cắn răng chịu đựng.

Bàng Quyên lại gặp nỗi khổ sở khác. Nơi đây là rừng bạch dương, vì đang tiết thu, lá rụng tươi rói, một phiến lá rụng xuống sau gáy Bàng Quyên, vừa hay mắc kẹt vào trong cổ áo. Gió nhẹ hiu hiu, phiến lá lay động, cứ cọ qua quẹt lại trên gáy, khiến Bàng Quyên tâm hỏa bốc lên ngùn ngụt, mấy lần định đưa tay hất đi, nhưng liếc thấy mọi người đều ngồi yên như tượng, cũng đành gượng chịu trận.

Cứ thế ngồi đến tận khi trời tối, cuối cùng tiểu đồng cũng mở mắt ra, khẽ nói: “Các vị sư đệ, có thể thu công rồi!” Bốn người nghe thấy, đang định đứng lên, nhưng hai chân tê bại, không thể nhúc nhích nổi.

Tiểu đồng cười nói: “Các vị hãy nằm xuống một lát, duỗi thẳng hai chân, một chốc nữa sẽ dễ chịu hơn!”

Tiểu đồng nói xong, liền nằm ngửa ra phía sau. Bốn người làm theo tiểu đồng, cũng ngửa người ra phía sau nằm xuống, duỗi thẳng hai chân, một lát sau khí huyết dồn xuống, hai chân một trận tê rần, hết như kim châm.

Tiểu đồng vẻ như chẳng hề hấn gì, chậm rãi đứng dậy, nhìn bộ dạng nhăn nhó khó coi của mọi người, liền cười khúc khích mà hỏi: “Cảm giác thế nào?”

Bàng Quyên đưa hai tay bóp chân, cố gắng chịu đựng cơn tê mỏi, nói: “Ồi... ời bầm sư huynh, hôm nay... tại hạ quả thực không động cựa chút nào!”

Tiểu đồng gật đầu khen ngợi: “Bàng sư đệ quả là tâm lực mạnh mẽ, bị

phiến lá giắt vào sau gáy, mà sư đệ vẫn có thể nhìn được!”

Bàng Quyên kinh ngạc: “Tại sao sư huynh lại biết?”

Tiểu đồng không trả lời, lại quay sang Trương Nghi: “Còn Trương sư đệ, trên người ngựa ngáy phải không? Sư đệ cố chịu đựng không gãi, cũng coi như có chút định lực!”

Trương Nghi kinh ngạc đến sững sờ, nhìn tiểu đồng, liên tục tặc lưỡi: “Đến việc trên người tại hạ ngựa ngáy mà sư huynh cũng biết, Trương Nghi phục rồi!”

Tiểu đồng lắc đầu, nói: “So với tiên sinh, sư huynh vẫn kém xa. Nếu như tiên sinh ở đây, đừng nói là chỗ ngựa trên người các vị, cho dù là suy nghĩ của các vị, tiên sinh cũng nhìn thấu!”

Nghe thấy vậy, bốn người đều trợn mắt kinh ngạc, không ai nói được lời nào.

Trương Nghi vội hỏi: “Trời ơi, đây chẳng phải là thuật tha tâm thông⁽²⁾ trong truyền thuyết ư?”

Tiểu đồng liếc xéo hẳn: “Cái gì mà tha tâm thông? Đây là đạo cảnh! Rất nhiều người muốn theo tiên sinh tu đạo, nhưng tiên sinh đều không thềm tiếp nhận. Lần này giữ bốn vị ở lại, lại còn cho sư huynh đây rèn luyện các vị, đúng là xưa nay chưa từng thấy. Nếu các vị không chịu khó luyện tập, để lỡ cơ duyên, sau này có hối hận cũng không kịp nữa!”

Trương Nghi đứng dậy, vòng tay vái tiểu đồng rồi nói: “Sư huynh giáo huấn rất đúng! Tại hạ nhất định sẽ theo sư huynh, chăm chỉ luyện tập, dốc sức thành tài, giúp sư huynh mở mặt!”

“Người đứng là tên lẻo mép! Không phải là giúp sư huynh mở mắt, mà là giúp chính các vị! Cửa ải ngày hôm nay, coi như các vị đã miễn cưỡng vượt qua, ngày mai sẽ còn cửa ải khó khăn hơn nữa!”

Bắt đầu từ hôm đó, tiểu đồng ngày ngày dẫn họ vào rừng, thay đổi đủ các tư thế tĩnh tọa, mỗi ngày chỉ ăn một bữa cơm no. Hơn hai tháng sau, cơ thể cường tráng của bốn người đã gầy xẹp đi trông thấy, nhìn từ xa, trông cũng đã phẳng phất chút tiên phong đạo cốt. Còn về công phu tĩnh tọa, bốn người cũng đã rèn thành, mặc dù chưa thể đạt tới mức tâm tĩnh như gương, nhưng cũng có thể ngồi yên như đá, không động mảy may, gặp kinh không loạn.

Sáng hôm nay, tiểu đồng lại tiếp tục dẫn họ vào rừng. Bốn người vẫn như thường lệ, sau khi vào rừng, không nói nửa lời, chỉ âm thầm đi đến nơi thường ngày vẫn ngồi, sau đó chỉnh đốn y phục, rồi ngồi xuống nhập định.

Nhưng lần này tiểu đồng không ngồi theo, mà đứng tựa gốc cây, mắt neho lại nhìn họ, rồi chậm rãi nói: “Chư vị hiền đệ!”

Nghe thấy tiếng nói, bốn người liền mở mắt ra, ngạc nhiên nhìn tiểu đồng.

Tiểu đồng cười hỏi: “Mọi người đã luyện tĩnh tọa hơn hai tháng rồi, cảm thấy thế nào?”

Bị hỏi bất thành lời, bốn người đều ngẩn tò te.

Bàng Quyên suy nghĩ một lát, rồi nói: “Hồi bẩm sư huynh, tại hạ đã có thể đạt đến độ toàn thân bất động.”

Tiểu đồng gật đầu nói: “Điểm này sư huynh đã sớm nhìn thấy, nhưng đây

mới chỉ là bước đầu tiên. Nếu hôm nay, chư vị có thể tiếp tục toàn thân bất động, thì sư huynh xin được chúc mừng!” Nói đoạn, lấy từ trong túi ra một chiếc lọ nhỏ.

Bốn người đưa mắt nhìn, thấy trong lọ đựng đầy mật ong.

Tiểu đồng đổ mật ong ra tay, sau đó lần lượt bôi lên cổ chân, cổ tay, gáy và sau tai của bốn người.

Bốn người đều thất kinh. Lúc này đang giữa mùa thu, chính là thời điểm cuối cùng để lũ kiến, ong mật kiếm thức ăn dự trữ tha về tổ. Bôi mật ong lên người, hậu quả thế nào, không nghĩ cũng biết.

Trương Nghi mặt mày biến sắc, sợ hãi kêu lên: “Sư huynh, thế này mà bọn kiến kéo đến, chẳng phải sẽ nuốt sống chúng đệ ư?”

Tiểu đồng cũng bôi mật ong lên người mình, sau đó ngồi ngay ngắn trên đất, ném chiếc lọ rỗng sang một bên, mỉm cười mà nói: “Bốn vị sư đệ yên tâm, kiến chỉ ăn mật ong, không ăn thịt người!”

“Nhưng...” Bànng Quyên tiếp lời, “nếu ong vò vẽ kéo đến, chẳng phải sẽ còn thê thảm hơn ư?”

Tiểu đồng lại mỉm cười: “Bànng sư đệ, sư huynh nhớ có người từng nói, cho dù lưỡi dao kề cổ cũng không động cựa. Lẽ nào sư đệ lại sợ một con ong bé xíu?”

Bànng Quyên gân cổ: “Ai sợ? Tại hạ chẳng qua chỉ nói vậy thôi!”

“Chư vị hiền đệ,” tiểu đồng nói lớn, “chỉ cần tâm lặng như gương, không chút xao động, đừng nói là ong vò vẽ, cho dù mãng xà có đến, sư huynh đảm bảo mọi người vẫn bình an vô sự!”

Bốn người thấy tiểu đồng cũng bơi mật khắp người nên không dám nói gì thêm, lục tục ngồi xuống, chờ đợi các loại côn trùng đến hỏi thăm.

Hôm ấy vừa hay gặp ngày ẩm áp. Lúc sáng sớm, vẫn chưa có chuyện gì, nhưng đến khi mặt trời lên, ánh nắng chiếu rọi khắp khu rừng, lũ côn trùng bắt đầu bận rộn. Lúc đầu, chỉ dăm con kiến bò đến, sau đó là vô vàn những kiến, chia quân mấy lộ, trật tự xếp hàng, tằm tấp bò lên từng cơ thể. Cho dù họ đã chuẩn bị tâm lý sẵn sàng, song cảm giác đó quả thật chẳng khác gì cực hình. Lại một lúc sau, quả nhiên ong rừng bay tới thật, những tiếng vo ve vụt qua vụt lại khiến họ lập tức quên phắt bầy kiến trên người, đầu óc căng như dây đàn, dõi theo kẻ thăm viếng có thân xác lớn hơn hẳn.

Đến khi mặt trời xuống núi, đám côn trùng cũng lũ lượt rút quân, bốn người đã có thể thở phào nhẹ nhõm.

Ngày hôm nay, cuối cùng cũng đã nhẫn nhịn qua được!

Tiểu đồng là người đầu tiên đứng dậy, cười khanh khách mà nói với bốn người: “Sư huynh chúc mừng các vị, cửa ải ngày hôm nay coi như đã vượt qua!”

Bàng Quyên đứng phắt ngay dậy, thọc vội cánh tay vào trong áo, sờ lần một lúc moi ra được một con kiến, vờ mạnh ngón tay, bóp nó chết dí, giận dữ mắng: “Mẹ cha mày, định xây nhà ở đây chắc!”

“Xây nhà cái gì?” Trương Nghi phì cười. “E rằng cơ thể Bàng huynh quá nhiều chỗ khúc khuỷu quanh co, con kiến này lại lòng dạ thẳng thắn nên lạc đường cũng nên!”

Mọi người đều bật cười, Bàng Quyên cũng cười mà nói: “Trương huynh

miệng lưỡi sắc bén, tại hạ khâm phục! Nhân tiện xin hỏi một câu, lúc trưa khi con ong vàng to dùng bay tới, nghe thấy tiếng nó vo ve lượn qua lượn lại, khi đó trong đầu nhân huynh đang nghĩ gì?”

Trương Nghi lập tức trả lời: “Cầu khẩn!”

“Cầu khẩn?” Bàng Quyên ngạc nhiên. “Thử nói xem, huynh cầu khẩn thế nào?”

“Tại hạ cầu khẩn rằng, này con ong lớn khiến người ta phát khiếp kia, nếu người muốn hạ cánh, hãy hạ cánh xuống con người ngồi đối diện với ta ấy! Tên đó cơ thể cường tráng, da thịt dày dặn, nếu cái vòi của người mà cắm xuống đó, chắc chắn sẽ sung sướng lắm!”

Trương Nghi mồm mép liền thoảng, mọi người đều cười nghiêng ngả, tiểu đồng cũng cười khanh khách, cười đến sặc sụa, vừa cười vừa đưa tay chống hông kêu lên oai oái. Bàng Quyên vừa cười, vừa bước lại gần, đưa tay vỗ nhẹ mấy cái vào lưng, thấy tiểu đồng đã đỡ tức thờ, liền nhắc bổng tiểu đồng lên, xóc một cái đã vác luôn lên vai, nói: “Sư huynh đại nhân, hôm nay sư đệ thất lễ, công sư huynh về nhé!”

Vào lúc hoàng hôn, trong gian thảo đường ở Quỷ Cốc, Ngọc Thiên cầm cây kim bạc, châm từng nhát vào một quả mướp. Quỷ Cốc Tử bước ra khỏi động, đứng nhìn một lúc rồi đi lại gần, ngồi xuống trước bàn, gật đầu nói: “Thiên Nhi, lại đây!”

Ngọc Thiên bước lại bên bàn. Quỷ Cốc Tử vén tay áo, đặt cánh tay trái lên mặt bàn, mỉm cười nói: “Châm vào đây!”

Ngọc Thiên không ngờ Quỷ Cốc Tử lại đem thân thể ra cho mình châm thử, tay cầm kim run lên: “Tiên sinh, con...”

“Châm từ trên xuống, trước tiên châm huyết Vân môn.”

Tay Ngọc Thiên càng run mạnh: “Con...”

Quỷ Cốc Tử nhìn thẳng vào Ngọc Thiên, khích lệ: “Thiên Nhi, đạo tạo hoá ra vạn vật, kỳ diệu nhất không gì bằng sinh mạng. Mà trong sinh mạng, kỳ diệu nhất không gì bằng con người. Hiểu người, không ai bằng thầy thuốc. Con chọn cách từ y nhập đạo, chừng đó cũng đủ thấy được huệ tâm của con. Từ y nhập đạo, không ở đọc sách, mà ở cảm ngộ. Những ngày qua, con đã đọc thuộc ‘Nội kinh’, nhưng ‘Nội kinh’ chỉ có thể dạy con y pháp, nếu muốn thực sự lĩnh ngộ được y đạo, thì phải đích thân thể ngộ. Chỉ châm lên quả mướp, con sẽ không thể ngộ được!”

Ngọc Thiên còn đang do dự, thì Quỷ Cốc Tử vỗ nhẹ vào tay mình, cười nói: “Yên tâm, bộ da già này không thể rách hỏng được đâu!”

Ngọc Thiên nhắm mắt lại, trấn tĩnh tinh thần, sau đó mở mắt ra, khẽ nói: “Tiên sinh, Thiên Nhi... Thiên Nhi sẽ châm thật đấy!”

“Châm đi, cứ coi nó là quả mướp!”

Ngọc Thiên tìm đúng vị trí huyết Vân môn, thấy tiên sinh gật đầu, liền cắn răng đâm thẳng mũi kim xuống.

Quỷ Cốc Tử khen ngợi: “Tốt, châm tốt lắm, vị trí đúng rồi, hơi vê vào trong một chút, đúng rồi, đúng thế, vê như thế, hơi chệch sang trái một chút, chính là chỗ đó. Tốt, Thiên Nhi, huyết Vân môn chính là chỗ này!”

Ngọc Thiên lo lắng hỏi: “Tiên sinh, có đau không?”

Quỷ Cốc Tử cười nói: “Con châm đúng huyết, sao lại đau được?” Rồi ngược nhìn trời, bỗng đổi giọng. “Đáng lẽ họ phải trở về rồi chứ!”

Ngọc Thiên khẽ hỏi: “Tiên sinh, liệu họ có thể vượt qua được cửa ải hôm nay không?”

Quỷ Cốc Tử gật đầu.

“Tiên sinh để tiểu đồng giày vò họ như vậy, liệu có được không?”

“Có được hay không, còn phải xem cửa ải ngày mai thế nào. Nếu bốn người có thể vượt qua, thì có thể dạy được!”

Ngọc Thiên ngẫm nghĩ một lát, rồi ngẩng lên hỏi: “Tiên sinh, Thiên Nhi có chuyện không hiểu!”

“Nói đi!”

“Bốn người họ không có một ai đến vì tu đạo, nhưng tiên sinh lại bắt họ tu đạo, đây chẳng phải leo cây tìm cá hay sao?”

Quỷ Cốc Tử khẽ thở dài: “Họ lên núi này có phải để tu đạo hay không, chẳng lẽ lão hủ lại không nhận ra? Chỉ có điều... trong những ngày này, lão hủ đã suy nghĩ kỹ, cảm thấy lời của Tuỳ Sào Tử cũng không phải hoàn toàn sai!”

“Tuỳ Sào Tử?” Ngọc Thiên ngạc nhiên. “Tuỳ Sào Tử tiên sinh đã nói những gì?”

“Ông ta nói, sướng khổ của đời người tuy là tự nhiên, song chiến loạn tàn sát lại là nhân hoạ. Đã là nhân hoạ, phải có người trị. Hiện giờ thế đạo hỗn loạn, dân chúng lầm than, trái ngược với thiên đạo, cũng nên sớm kết thúc mới phải!”

Ngọc Thiên hai mắt mở to: “Tiên sinh, lẽ nào người muốn bốn người họ đi trị lý sự hỗn loạn của thế gian?”

“Còn phải xem họ có thành tài hay không!”

“Đã đủ ba tháng rồi, tiên sinh thấy họ liệu có thành tài được chăng?”

“Đương nhiên có thể nhìn ra! Họ đều là những viên ngọc thô rất đẹp, chỉ cần mài giũa chút ít là có thể thành tài. Còn về thành tài lớn nhỏ ra sao, phải dựa vào chính bản thân họ.”

“Ý tiên sinh là, thành tài lớn hay nhỏ, hoàn toàn phụ thuộc vào bản thân họ, vậy, điều đó được quyết định bởi thứ gì?”

“Quyết định bởi sự cảm ngộ về đạo. Ngộ được nhiều, có thể thành tài lớn; ngộ được ít, có thể thành tài nhỏ; không ngộ được, sẽ không thể thành tài.”

Ngọc Thiên lại hỏi: “Vậy nếu ngộ được hoàn toàn thì sao?”

Quỷ Cốc Tử cười nói: “Sẽ là bất khí!”

“Thế nào là bất khí?”

“Bất khí chính là người ngộ đạo, xưa gọi là thánh nhân, có thể thấu suốt bí mật của vạn vật, thông tỏ huyền cơ của trời đất.”

“Nói như vậy, thì tiên sinh đã trở thành bậc bất khí rồi!”

Quỷ Cốc Tử lắc đầu, khẽ thở dài: “Lão hủ khổ sở tìm kiếm cả đời, cũng chỉ vì muốn thành bậc bất khí. Nhưng đến nay vẫn thấy con đường phía trước xa vời vợi. Thời gian của ta không còn nhiều nữa, vốn muốn toàn tâm cầu đạo, thế nhưng việc trần gian vẫn không thể dứt bỏ hoàn toàn.”

Ngọc Thiên đột nhiên bừng tỉnh: “Chẳng trách tiên sinh một mực không nhận họ làm đệ tử, thì ra là vậy!”

“Đã là duyên phận, chính là thiên đạo, cho dù ta có muốn tránh, cũng chẳng thể tránh được.”

Ngọc Thiên trầm tư một lát, lại ngẩng lên hỏi: “Tiên sinh, Thiên Nhi có điều không hiểu, người thế gian phần nhiều là nham hiểm độc ác, mưu kế đa đoan, tiên sinh lại để bốn người họ thế ngộ đại đạo, lẽ nào đại đạo có thể ứng phó với những kẻ gian hiểm trong thế gian?”

“Đúng vậy!” Quý Cốc Tử gật đầu nói. “Người ta thường nói, một chính áp trăm tà, tức tà không thể thắng chính. Người có cơ tâm, phần lớn là phường tham lam danh lợi, lòng dạ hẹp hòi, không thể làm nên đại sự. Người làm nên đại sự, ngoài trừ bỏ cơ tâm, còn phải bồi dưỡng đạo tâm!”

“Ý của tiên sinh là bốn người này đều đã có cơ tâm, duy chỉ thiếu đạo tâm. Người để họ ngày ngày tu luyện, chính là để họ cảm ngộ được đại đạo, nuôi dưỡng đạo tâm!”

Quý Cốc Tử lại gật đầu: “Đúng vậy, cơ tâm là thuật, nếu không có đạo tâm chế ngự, thuật càng cao, hành vi lại càng lầm lạc, đến cuối cùng không những khó thành đại khí, mà e rằng muốn bảo vệ bản thân cũng khó. Trên đời có biết bao người mê đắm vì đó, mà tự rước họa vào thân, lại liên lụy đến người khác!”

Vừa nói đến đây, đã thấy tiểu đồng nhảy chân sáo tung tăng chạy về, nhìn thấy Ngọc Thiên, thì hào hứng reo lên: “Chị Thiên Nhi, mấy vị sư đệ đều đã vượt qua cửa ải!”

Ngọc Thiên đáp: “Em vui mừng đến thế kia ư? Tiên sinh đã biết lâu rồi!”

Lúc này tiểu đồng mới biết Quỷ Cốc Tử cũng ở đây, vội bước tới trước mặt tiên sinh: “Tiên sinh, tiếp theo sẽ là cửa ải gì?”

“Dẫn họ lên đỉnh Hâu Vọng!”

“Tiểu đồng hiểu rồi!”

Sáng sớm hôm sau, tiểu đồng vẫn giống như mọi ngày, đi tới trước cửa nhà của bốn người, và bốn người cũng đã đợi sẵn ở đó. Thấy tiểu đồng vai khoác tay nải, Trương Nghi tươi cười chạy lên mấy bước, hành lễ xong bèn chỉ vào tay nải, hỏi: “Sư huynh, trong đây hẳn không phải đựng toàn mật ong đấy chứ?”

Tiểu đồng lắc đầu.

Trương Nghi tỏ vẻ thất vọng: “Tại sao không mang nữa? Cảm giác ngày hôm qua, ban đầu có hơi khó chịu thực, nhưng về sau cũng quen dần. Cuối cùng, tại hạ đã kết thân được với cả bảy kiến, khi chúng nhao nhao từ biệt, tại hạ thấy lưu luyến quá!”

Mọi người đều cười phá lên.

Tiểu đồng ngừng cười, nói: “Trương sư đệ, hôm nay sư huynh dẫn mọi người tới một nơi, đảm bảo vô cùng thú vị!”

Bàng Quyên vội hỏi: “Là nơi nào?”

“Đỉnh Hâu Vọng!”

Nghe thấy ba chữ “đỉnh Hâu Vọng”, Trương Nghi không nói thêm nữa

lời, dùng dùng đi vào trong nhà, đeo thùng gỗ lên, phăm phăm đi trước.

Tiểu đồng nhìn theo Trương Nghi, cười hỏi: “Trương sĩ tử, định làm gì vậy?”

Trương Nghi đáp: “Không giấu sư huynh, tại hạ mong đợi ngày này đã lâu lắm rồi. Lần trước chưa trèo lên tới đỉnh, để họ Bàng nhanh hơn một bước, vẫn thấy ấm ức trong lòng. Lần này, tại hạ nhất định sẽ là người đầu tiên lên đến đỉnh núi, nhất định!”

Bàng Quyên đang định vạch lại, tiểu đồng đã nhắc nhở: “Đặt thùng xuống, mang thêm vài bộ quần áo. Thời hạn ba tháng đã đến, nếu các đệ không thể vượt qua cửa ải hôm nay, thì ngày mai lập tức xuống núi!”

Nghe tiểu đồng nói vậy, cả bốn người đều không dám nói gì thêm, cùng quay về phòng, gói ghém áo ấm giống như tiểu đồng, sau đó cùng đi về phía đỉnh Hầu Vọng.

Tiểu đồng đi trước dẫn đường, đưa bốn người đi theo hẻm núi mà lần trước Tôn Tân, Bàng Quyên đã đi để lên đỉnh Hầu Vọng. Nhìn vẻ thông đường thuộc lối của tiểu đồng, hiển nhiên tiểu đồng thường xuyên lên đỉnh núi này.

Lúc này đã cuối thu, trên đỉnh núi gió lạnh ào ào, giá buốt thấu xương. Năm người vừa lên đến đỉnh được chốc lát, cái nóng nực trong lúc leo núi nhanh chóng bị xua tan, ai nấy đều vội mở tay nải, lấy áo bông ra mặc vào.

Trương Nghi hỏi: “Xin hỏi sư huynh, phải chăng hôm nay sẽ tĩnh tọa ở đây?”

Tiểu đồng gật đầu.

Trương Nghi không nói một lời, vội tìm một nơi khuất gió, ngồi xuống. Đỉnh Hầu Vọng dù thế núi cao chót vót, nhưng đỉnh núi chỉ lớn bằng mấy căn nhà, lại gồ ghề nhấp nhô, Bàng Quyên nhìn khắp một vòng, quả thật chỉ có chỗ của Trương Nghi là lý tưởng nhất, vừa khuất gió lại an toàn, liền bật cười mà nói: “Trương nhân huynh, chỗ này nên nhường cho sư huynh mới đúng. Sư huynh còn chưa cất bước, mà huynh đã ngồi xuống trước rồi!”

Trương Nghi bật thẳng người dậy như con cá chép, nói: “Bàng huynh, nếu huynh muốn ngồi, tại hạ nhường cho là được, sao phải lôi sư huynh ra làm gì?”

Tiểu đồng cười nói: “Chỗ này chỉ để cho người thường ngồi, người tu đạo không thể ngồi!”

Trương Nghi cười vang mà nói: “Nghe sư huynh nói vậy, chỗ này có lẽ thích hợp với Bàng nhân huynh hơn!” Rồi quay sang Bàng Quyên. “Bàng huynh, mời!”

Trương Nghi chuyển từ thủ sang công, khiến Bàng Quyên tức giận đến đờ người, đang định nổi đóa thì tiểu đồng đã nói: “Không còn sớm nữa, hôm nay là cửa ải cuối cùng, nếu chư vị sư đệ có thể ngồi vững vàng được như mọi ngày, tiểu đồng sẽ bẩm báo thực tình với tiên sinh. Các vị đi hay ở, hoàn toàn do tiên sinh quyết định!”

Nghe thấy lời lẽ nghiêm khắc của tiểu đồng, bốn người không dám chần chừ, lập tức thu thần tĩnh khí.

“Nếu đã nói vậy, thì sư huynh, ngồi luôn tại đây đi!”

Bàng Quyên chủ động đi tới nơi đón gió, khoanh chân ngồi xuống.

Tiểu đồng nhìn Bàn Quyên: “Bàn sư đệ, mời đứng dậy!”

Bàn Quyên ngạc nhiên: “Không phải tỉnh toạ ở đây ư?”

“Đây không phải chỗ ngồi của người tu đạo!”

Bốn người đều kinh ngạc, Bàn Quyên vội đứng dậy, hai mắt ngơ ngác nhìn tiểu đồng: “Xin hỏi sư huynh, chúng ta ngồi ở đâu được?”

“Hãy đi theo ta!” Tiểu đồng nói đoạn, đi thẳng tới vách đá dựng đứng ở phía tây, đứng dưới cây tùng mà Bàn Quyên đã buộc dây leo hồi trước, chỉ vào mép vách đá. “Ngồi tại đây!”

Bốn người mặt cắt không còn hạt máu, đưa mắt nhìn nhau. Nơi này phía dưới trống không, nhìn từ xa giống như một cánh tay khổng lồ giơ ngang trên cơ thể tiên nhân. Đứng ở trên đó, ngay cả cây tùng lẻ phía dưới mấy trượng cũng không thể nhìn thấy, nguy hiểm thế nào, không nghĩ cũng biết.

Trương Nghi dè dặt đi tới chỗ tiểu đồng đang đứng, đưa tay bám vào cành tùng, thò đầu ngó xuống dưới, rồi vội rút ngay cổ lại, kêu lên rồi rít: “Trời ơi, hun hút nhìn không thấy đáy, ngộ nhỡ trượt chân rơi xuống, cho dù là viên đá cũng tan thành vụn cám. Mọi người ai thích ngồi cứ ngồi, tại hạ sợ độ cao, không ngồi đâu, không ngồi đâu!”

Bàn Quyên nhanh trí: “Có cách rồi! Để tại hạ đi tìm mấy sợi dây leo, một đầu buộc vào lưng, một đầu buộc vào cây, nếu chẳng may rơi xuống, cũng không đến nỗi mất mạng!”

“Phải đấy!” Trương Nghi khen. “Đúng là một ý hay! Bàn huynh, tại hạ sẽ cùng huynh đi kiếm dây leo!”

Tiểu đồng cười nhạt nhìn họ, rồi quay sang Tô Tần và Tôn Tân: “Hai

người có muốn buộc dây không?”

Tôn Tân trả lời: “Tôn Tân xin nghe sư huynh sắp đặt!”

Tiểu đồng gật đầu, lại nhìn thẳng vào Tô Tần: “Tô sư đệ, tại sao sư đệ không lên tiếng?”

Tô Tần liền di chuyển, bước từng bước tới bên mép vực, ngồi xuống tại chỗ chỉ cách mép vực một bước chân, rồi khép mắt ngâm nga: “Sư huynh, chỗ này được chăng?”

Tiểu đồng quay sang Tôn Tân: “Tôn sư đệ, cũng ngồi đi!”

Tôn Tân đi tới bên cạnh Tô Tần, khoanh chân ngồi xuống.

Không đợi tiểu đồng lên tiếng, Bàn Quyên cũng vội vàng bước tới, ngồi ngay xuống bên cạnh Tôn Tân. Trương Nghi thấy vậy, cũng bước lại ngồi sát Tô Tần.

Tiểu đồng cười hỏi: “Trương sư đệ, chẳng phải sư đệ sợ độ cao ư?”

Trương Nghi cười hì hì mà nói: “Hồi bẩm sư huynh, đó chỉ là chuyện lúc nhỏ!”

Tiểu đồng bật cười: “Đệ lớn nhanh thật đấy!” Rồi quay sang Bàn Quyên. “Bàn sư đệ, đệ không buộc dây nữa ư?”

“Hồi bẩm sư huynh, Trương sĩ tử có chứng sợ độ cao, tại hạ lo lắng hẳn bị ngã xuống dưới, nên mới định đi chặt dây leo để buộc hẳn lại!”

Trương Nghi cười nhạt: “Họ Bàn kia, người muốn buộc thì cứ buộc, sao phải đổ lên đầu bản thiếu gia?”

Bàn Quyên đang định vặc lại, thì tiểu đồng đã bắt chước giọng điệu của

Quý Cốc Tử, khẽ thở dài một tiếng: “Than ôi, xem bụng dạ của các người kia, sao có thể thành đại khí được đây?”

Bàng Quyên lời ra đến miệng, lại đành phải nuốt xuống họng, chỉnh trang quần áo, rồi khép mắt lại. Bốn người không ai lên tiếng, tất cả đều nhắm mắt tĩnh tọa. Thấy mọi người đều đã ngồi yên, tiểu đồng bèn chậm rãi nói: “Các vị sư đệ, hãy mở mắt ra, dịch về phía mép vực thêm nửa bước.” Mọi người nghe mà hãi hùng, song tất cả vẫn mở mắt, dè dặt dịch về phía trước nửa bước, rồi lại vội vàng nhắm mắt lại.

Được một lát, tiểu đồng lại nói: “Các vị sĩ tử, nhích thêm nửa bước!”

Bốn người chỉ đưa mắt nhìn nhau, một lúc sau, Tô Tần mới bạo gan tiếp tục nhích thêm nửa bước về phía mép vực. Ba người thấy vậy, cũng đều bấm bụng nhích theo.

Tiểu đồng hài lòng, gật đầu nói: “Tốt lắm, chỉ cần nhích thêm một chút nữa là được rồi!”

Nhưng mọi người không ai dám động cựa.

Bàng Quyên cuống quýt: “Sư huynh, đã... đã đến tận mép rồi, nếu nhích thêm một chút xíu, sẽ rơi xuống mất!”

“Các vị sư đệ, hãy nhìn đây!” Tiểu đồng thoăn thoắt bước tới mép vực, khoanh chân ngồi xuống ngay bên mép, hai đùi thò hẳn ra ngoài, từ xa nhìn lại, trông hệt như đang ngồi giữa không trung.

Sau khi ngồi ổn định, tiểu đồng khép hờ hai mắt, chậm rãi nói: “Làm như ta đây, khép hờ hai mắt, quên đi vực thẳm trước mặt, tưởng tượng mình vẫn ngồi dưới gốc cây như mọi ngày. Tâm có vững thì cơ thể mới vững. Tâm

vững bao nhiêu, cơ thể sẽ vững bấy nhiêu. Nếu tâm vững tựa Thái Sơn, các đệ ngồi ở đây, cho dù có gió dữ mưa dông cũng chẳng thể lay động nổi!”

Đây là những lời mà Quý Cốc Tử đã nói với tiểu đồng khi lần đầu tiên dẫn tiểu đồng đến tinh toạ ở nơi này, tiểu đồng nhắc lại không sót một chữ. Bốn người nghe mà tâm phục khẩu phục, không ai nói thêm nửa lời, lập tức bắt chước của tiểu đồng, nhích lên cho hai đùi thò hẳn ra ngoài không trung.

Kể cũng lạ, bốn người sau khi hạ quyết tâm, lại không cảm thấy sợ hãi nữa, cứ thế ngồi lững lơ bên mép vực suốt hai canh giờ.

Tiểu đồng liếc nhìn bốn người, thấy sắc mặt họ không còn vẻ sợ hãi, dáng điệu điềm nhiên, biết rằng họ đã nhập định. Tiểu đồng khẽ thở phào, đứng dậy rồi nói: “Chư vị hiền đệ, hãy đứng dậy đi!”

Lúc này, bốn người mới sực nhớ ra mình đang ngồi trên mép vực, thì không ai dám liêu lĩnh, tất cả đều từ từ nhích về phía sau từng chút một, lùi đến tận vị trí an toàn, mới dám lật người bò dậy.

Trương Nghi giận dữ hỏi: “Sư huynh, tại hạ vừa mới nhập định, đang định ngồi tới khi trời tối, tại sao đã bảo đứng dậy rồi?”

Tiểu đồng ngược mắt nhìn trời: “Chắc hẳn tiên sinh đang đợi ở nhà, lẽ nào các vị muốn bắt tiên sinh đợi lâu?”

Ba tháng nay, tiên sinh luôn tránh mặt không gặp, bốn người suýt chút nữa đã quên bẵng mất tiên sinh. Giờ nghe tiểu đồng nhắc đến, đều không khỏi kinh ngạc.

“Tiên sinh đợi chúng đệ ư?” Trương Nghi bước lên trước, hai mắt mở to. “Sư huynh, ý huynh là, tiên sinh muốn gọi chúng đệ đến?”

Tiểu đồng gật đầu.

Bốn người đưa mắt nhìn nhau, Bàn Quyên thấp thỏm bất an, hỏi: “Sư huynh, tiên sinh... chắc sẽ không đuổi chúng đệ xuống núi nữa chứ?”

Tiểu đồng nói: “Sáng sớm hôm nay tiên sinh đã dặn, nếu các vị có thể ngồi trên mép vực hai canh giờ mà sắc mặt không đổi, coi như đã qua cửa ải, có thể quay về hành lễ bái sư. Hai canh giờ đã trôi qua, sư huynh chúc mừng chư vị!”

Nghe đến đây, bốn người vừa kinh ngạc vừa vui sướng, nhất thời ngây sửng, một lúc sau mới dám tin là sự thực, cả bốn đều nghẹn ngào đến ứa nước mắt, xúc động khôn xiết.

Tôn Tân bước lên, quỳ xuống trước mặt tiểu đồng, lạy liền ba lạy, rồi thành tâm nói: “Sư huynh, Tôn Tân đa tạ sư huynh!”

Tô Tần, Trương Nghi, Bàn Quyên thấy vậy, cũng nhớ đến sự cực khổ của tiểu đồng suốt ba tháng vừa qua, tất cả đều quỳ xuống lạy tiểu đồng ba lạy. Tiểu đồng nhất thời không kịp phản ứng, chỉ đứng như trời trồng. Sau khi định thần, tiểu đồng cũng vội vàng quỳ xuống, rồi rít kéo họ dậy, nói: “Chư vị sĩ tử, các vị hành đại lễ như vậy, tiểu đồng làm sao dám nhận? Các vị muốn bái, thì hãy mau về bái tiên sinh!”

Giữa trưa, trong gian thảo đường của Quỷ Cốc Tử, không khí hết sức trang nghiêm. Hai cánh cửa gỗ khép hờ, Tô Tần, Trương Nghi, Bàn Quyên, Tôn Tân, Ngọc Thiên năm người xếp thành một hàng, quỳ ở ngoài cửa chờ đợi.

Tiểu đồng đứng bên cửa, sắc mặt nghiêm nghị.

Tại gian chính của thảo đường, trên tường treo bức đồ hình âm dương bát quái cỡ lớn, trên bàn đặt bài vị của bốn vị Hiên Viên Đế, Chu Văn Vương, Lão Đam, tiên sư Quan Doãn Tử.

Quý Cốc Tử tự tay thắp ba nén hương, cắm vào lư đồng phía trước bài vị, quỳ xuống bái lạy: “Đệ tử Vương Hủ khấu bái tiên thánh, tiên sư, khẩn cầu tiên thánh, tiên sư lắng nghe đệ tử tỏ bày!” Nói đoạn, lạy liên ba lạy, nhắm mắt lầm rầm. “Tiên thánh, tiên sư từng nói, sống chết, hưng vong, hoạ phúc, sướng khổ, tất cả đều là cái đạo tự nhiên, sức người không thể cưỡng cầu, đệ tử vẫn luôn coi là chân lý. Suốt mấy chục năm nay, đệ tử ở trong Quý Cốc, không màng tới thời thế loạn lạc, chỉ đứng ngoài nhìn chuyện phân tranh, ngày ngày tu thân dưỡng tính, khắc khắc thể ngộ thiên đạo vô thường, thế đạo biến ảo, những mong có thể đạt tới cảnh giới tự giác tự ngộ. Vậy mà, cây muốn lặng mà gió chẳng dừng, thiên hạ ngày càng hỗn loạn, trăm họ khổ cực lầm than, lại được lão bằng hữu Tuỳ Sào Tử thường xuyên vào núi giảng giải, khuyên bảo đệ tử. Đệ tử biết rõ, người tính chẳng bằng trời tính, thu nhận bốn người chính là tham niệm. Nhưng trời đất nhật nguyệt chứng giám, cái tâm của đệ tử chẳng mong cầu gì khác, chỉ mong sớm ngày chấm dứt cảnh liệt quốc phân tranh, nhân gian thanh bình, bách tính an cư lạc nghiệp! Quyết định của đệ tử lần này, nếu là hồ đồ, không tự lượng sức, dám mong tiên thánh lượng thứ! Ngọc Thiên chất thuần tính khiết, thông tuệ mẫn tiệp, giống như tiểu đồng, chính là nhân tài tu đạo trời sinh, đệ tử lưu lại nơi đây, hôm nay cũng đồng thời thu nhận!”

Quý Cốc Tử khẩn xong, lại lạy ba lạy, rồi chậm rãi đứng dậy, ngồi xuống

chiếu phía trước bài vị, quay sang nói với tiểu đồng: “Cho họ vào!”

Tiểu đồng đồng dạc hô: “Các vị sĩ tử, Ngọc Thiên, tiên sinh mời vào!”

Ngọc Thiên đi trước, Tô Tần, Trương Nghi, Tôn Tân, Bàng Quyên lần lượt đi sau, cùng tiến vào trong. Tiểu đồng bước lại, đứng hầu ở bên trái Quỷ Cốc Tử.

Năm người bước tới trước mặt Quỷ Cốc Tử, cùng dập đầu sát đất, đồng thanh nói: “Đệ tử khấu kiến tiên sinh!”

Quỷ Cốc Tửặng hắng một tiếng, ôn tồn nói: “Ngọc Thiên, Tô Tần, Trương Nghi, Tôn Tân, Bàng Quyên, lão hủ hỏi các người, có tình nguyện cùng ta ở trong cốc này, cảm ngộ đại đạo hay không?”

Năm người cùng lạy mà nói: “Đệ tử nguyện bái tiên sinh làm sư phụ, theo tiên sinh cảm ngộ đại đạo!”

Quỷ Cốc Tử nói: “Năm người các người có lòng tu đạo, đã trải qua nhiều tháng thử thách, cũng đã là đạo khí. Nay lão hủ thuận theo ý trời, chính thức thu nhận năm người các người làm đệ tử cùng với tiểu đồng, giờ lập tức hành lễ bái sư!”

Năm người lại bái lạy: “Đệ tử đa tạ đại ân của tiên sinh!”

“Sáu người các người đã là đệ tử đồng môn, hãy căn cứ vào thời gian lên núi để sắp xếp thứ tự. Tiểu đồng lên núi sớm nhất, sẽ là sư huynh, Ngọc Thiên thứ hai, là sư tỷ, sau đó đến Tô Tần, Trương Nghi, Tôn Tân, Bàng Quyên!

“Đệ tử tuân mệnh sư phụ!”

Quỷ Cốc Tử quay sang tiểu đồng: “Tiểu đồng, cho hành lễ đi.”

Tiểu đồng hô lớn: “Sư muội, chư vị sư đệ, lễ bái sư bắt đầu! Nhất bái thiên đạo!”

Quỷ Cốc Tử chậm rãi đứng dậy, quay người lại, quỳ xuống trước đồ hình âm dương bát quái, hành lễ ba lạy chín dập đầu. Tiểu đồng, Ngọc Thiên và bốn người còn lại cũng làm theo tiên sinh, cùng hành đại lễ.

Tiểu đồng hô tiếp: “Nhị bái tiên thánh, tiên sư!”

Quỷ Cốc Tử và chúng đệ tử tiếp tục khấu bái bốn bài vị trên án.

Bái bài vị xong, tiểu đồng lại hô: “Tam bái ân sư!”

Quỷ Cốc Tử đứng dậy, chỉnh trang y phục, rồi ngồi xuống trước bài vị.

Năm đệ tử cùng khấu bái trước mặt Quỷ Cốc Tử, hành đại lễ ba lạy chín dập đầu. Lạy xong, cùng đồng thanh thề: “Tiên thánh, tiên sư ở trên, đệ tử nguyện làm môn sinh của Quỷ Cốc tiên sinh, bái tiên sinh làm sư phụ. Bắt đầu từ hôm nay, sẽ vứt bỏ mọi tạp niệm, theo tiên sinh tu thân dưỡng tính, một lòng hướng đạo. Nếu trái lời thề, trời đất không dung!”

Quỷ Cốc Tử nói lớn: “Tiên thánh, tiên sư ở trên, bắt đầu từ hôm nay, Vương Hủ sẽ thuận theo ý trời, thu nhận năm người Ngọc Thiên, Tô Tần, Trương Nghi, Tôn Tân, Bàng Quyên làm đệ tử, đôn đốc họ tu thân ngộ đạo, thành tựu chính quả!” Rồi đưa mắt nhìn khắp lượt năm người. “Chúng đệ tử, nghi lễ đã kết thúc, các con hãy lại đây!”

Năm người đa tạ, chuyển từ quỳ sang ngồi, cũng ngồi xếp bằng giống như Quỷ Cốc Tử.

Quỷ Cốc Tử nhìn họ một lượt, mỉm cười nói: “Các con đã đến đây để giác ngộ đại đạo, vậy ta sẽ hỏi một câu, đạo là gì?”

Bốn người đưa mắt nhìn nhau, không ai dám nói trước.

Ngọc Thiên vòng tay nói: “Hồi bẩm tiên sinh, tiên thánh Lão Đam có nói: ‘Có một vật hỗn độn mà nên, sinh trước trời đất. Yên lặng, trống không, đứng một mình mà chẳng thay, đi khắp nơi mà không mỏi, có thể làm mẹ thiên hạ. Ta không biết tên, miễn cưỡng đặt tên là Đạo, miễn cưỡng gọi nó là Lớn.’ Cái đạo mà tiên sinh nói, phải chăng cũng giống như vậy?”

“Đây là lời của tiên thánh, lão hủ muốn hỏi, con có biết đạo là gì chẳng?”

Ngọc Thiên lắc đầu.

Quý Cốc Tử lại quay sang phía bốn người: “Bốn người các con, có ai biết không?”

Trương Nghi nói lớn: “Bẩm tiên sinh, đạo là hỗn độn!”

Quý Cốc Tử mỉm cười: “Còn gì nữa không?”

“Đạo là âm dương!”

Quý Cốc Tử lại mỉm cười: “Còn gì nữa không?”

Trương Nghi há miệng định nói, nhưng lại ngậm lại.

Bàng Quyên đảo mắt một vòng, tiếp lời: “Đạo là mơ hồ, là như có như không!”

“Còn gì nữa không?”

Bàng Quyên cũng không trả lời được tiếp.

Quý Cốc Tử quay sang hỏi Tô Tần: “Tô Tần, con có biết chẳng?”

Tô Tần lắp bắp: “Đệ... đệ tử không biết!”

“Tôn Tân, con có biết chăng?”

Tôn Tân suy nghĩ một lát, rồi lắc đầu: “Hồi bẩm tiên sinh, đệ tử không biết!”

Quý Cốc Tử cười vang: “Năm người các con đến đây để ngộ đạo, nhưng lại có ba người không biết đạo là gì, hai người nói biết, nhưng chỉ là bề ngoài, chỉ là nhai lại lời của người khác, không phải đích thân thể ngộ!”

Quý Cốc Tử nói xong, Trương Nghi, Bàn Quyên đều đỏ mặt, cúi gằm đầu xuống không nói năng gì.

Ngọc Thiên ngẩng lên hỏi: “Đệ tử ngu muội, xin tiên sinh chỉ dạy!”

“Đạo là huyền cơ của thiên địa, là khởi nguồn của vạn vật, tiên thánh gọi nó là *Không*.”

Trương Nghi hỏi: “Xin hỏi tiên sinh, đạo đã là *Không*, vậy đệ tử phải bắt đầu cảm ngộ từ đâu?”

“Hỏi rất hay! Mặc dù là *Không*, song có thể sinh *Có*. Vạn vật đều do đạo sinh ra, đây chính là cái lý trong lời nói của tiên thánh, đạo sinh một, một sinh hai, hai sinh ba, ba sinh vạn vật.”

Bàn Quyên nói xen vào: “Xin hỏi tiên sinh, đạo đã là *Không*, vậy chúng con phải tìm kiếm ở đâu? Nếu tìm không thấy, thì phải cảm ngộ như thế nào?”

“Hỏi rất hay!” Quý Cốc Tử trả lời. “Đông Quách Tử người Tống gặp Trang Tử, Đông Quách Tử bèn nói, xin hỏi tiên sinh, đạo ở đâu. Trang Tử đáp, đạo có ở mọi nơi. Đông Quách Tử muốn Trang Tử chỉ rõ, Trang Tử bèn chỉ vào một đàn kiến, nói, đạo ở đây. Đông Quách Tử ngạc nhiên hỏi, tại sao

đạo lại nhỏ bé đến thế. Trang Tử bèn chỉ vào đám cỏ dại bên cạnh nói, cũng ở đây. Đông Quách Tử kinh ngạc, Trang Tử lại tiếp tục chỉ tay vào đồng gạch vụn bên cạnh nói, ở đây nữa. Đông Quách Tử không tin, hỏi rằng, tại sao tiên sinh càng nói càng thái quá vậy. Chưa đợi Đông Quách Tử dứt lời, Trang Tử lại chỉ tay vào bãi phân bên cạnh nói, nhìn xem, đạo ở đó.”

Ngọc Thiên đột nhiên bừng tỏ: “Ý tiên sinh là, vạn vật đều do đạo sinh ra, đạo cũng có trong vạn vật. Vạn vật có ở khắp nơi, đạo cũng có ở khắp nơi. Chúng ta nếu muốn ngộ đạo, thì phải bắt đầu từ cảm ngộ vạn vật?”

Quỷ Cốc Tử khen ngợi: “Nói hay lắm! Vạn vật trên thế gian đều do đạo sinh ra. Đã là do đạo sinh ra, tức bên trong vạn vật cũng có đạo, vì vậy cái lý của vạn sự vạn vật cũng chính là cái lý của đạo. Gọi là ngộ đạo, chính là rèn luyện một cặp huệ nhãn, từ cái lý của việc này để thấy được cái đạo của nó, lại từ cái đạo đó mà thấy được cái đạo khác, cứ tầng tầng mà suy ra, cuối cùng sẽ thấy được đạo. Tu luyện càng cao thâm, huệ nhãn càng sắc bén, quan sát càng thấu suốt, đích đến cũng càng gần lại.”

Bàng Quyên như đã ngộ ra ít nhiều, phấn khởi vỗ đùi đánh đét, nói lớn: “Tiên sinh, đệ tử đã biết đạo rồi!”

Thấy Bàng Quyên “biết” nhanh như vậy, mọi người đều không khỏi kinh ngạc, đưa ánh mắt ngờ ngàng nhìn hắn.

Quỷ Cốc Tử cũng quay sang nhìn Bàng Quyên, mỉm cười mà nói: “Ngộ đạo có bốn loại cảnh giới, thứ nhất là nghe đạo, thứ hai là thấy đạo, thứ ba là biết đạo, thứ tư là đắc đạo. Trọng Ni người nước Lỗ thời Xuân Thu nghe đạo, nhưng không biết tại sao nó lại như thế, nên đã không quản ngại khó nhọc, đi đến Lạc Dương để hỏi tiên thánh Lão Đam. Tiên thánh luận đạo ba ngày,

Trọng Ni hiểu được, giác ngộ ra cái lý của đời người, rồi lập nên học thuyết Nho gia. Từ đó có thể thấy, hai chữ ‘biết đạo’ thực chẳng tầm thường!”

Mặc dù Quý Cốc Tử không một lời trách mắng, nhưng Bàng Quyên mặt mũi đỏ bừng, cúi gằm mặt xuống.

Tôn Tân bèn hỏi: “Xin hỏi tiên sinh, vạn vật trên thế gian nhiều không kể xiết, đệ tử phải bắt đầu cảm ngộ từ đâu?”

Quý Cốc Tử gật đầu nói: “Hỏi hay lắm! Dựa vào thể ngộ của lão hủ, các con có thể bắt đầu từ những sự việc mình ưa thích nhất. Có ưa thích, mới có thể giác ngộ sâu sắc. Nói đến đây, hôm nay cũng là một cơ duyên, các con hãy nói ra chí nguyện của mình, lựa chọn phương pháp nhập đạo yêu thích nhất. Sư phụ đây cũng lựa theo từng người mà dạy dỗ, giúp các con sớm ngày ngộ đạo. Thiền Nhi, con nói trước đi.”

Ngọc Thiền nói: “Hồi bẩm tiên sinh, đệ tử rất thích y học, nguyện từ y nhập đạo, mong tiên sinh thành toàn!”

Quý Cốc Tử gật đầu nói: “Tốt lắm! Tô Tần, con muốn nhập đạo từ đâu?”

Tô Tần chưa từng nghĩ tới chuyện này, nhất thời ngẩn ra, ngẫm nghĩ hồi lâu mới ngẫm nga: “Đệ... đệ tử không biết, mong tiên sinh chỉ điểm!”

“Con thích gì nhất?”

Tô Tần càng luống cuống: “Đệ... đệ tử...”

Quý Cốc Tử thấy Tô Tần cứ ấp úng, liền đổi cách hỏi khác: “Con có mong muốn gì?”

Tô Tần suy nghĩ một lát, rồi ngẫm: “Đệ tử có tật nói lắp, nếu có thể nói năng trôi chảy lưu loát, đã thấy mãn nguyện lắm rồi!”

Quý Cốc Tử gật đầu nói: “Đây cũng là một nguyện vọng, con có thể học cái đạo nói năng, nhập đạo từ cái học miệng lưỡi.”

“Đệ tử tuân mệnh!”

Quý Cốc Tử đưa mắt nhìn Trương Nghi. Không đợi tiên sinh hỏi đến, Trương Nghi đã hỏi trước: “Xin hỏi tiên sinh, thế nào là cái học miệng lưỡi?”

“Cái học miệng lưỡi chính là cái học bài hạp, tức mở miệng và khép miệng.”

Trương Nghi hai mắt mở to: “Mở miệng khép miệng cũng có học vấn ư?”

“Đương nhiên!”

Trương Nghi ngẫm nghĩ một lát rồi nói: “Tiên sinh, đệ tử từ nhỏ lắm mồm lắm miệng, nguyện theo Tô huynh, bắt đầu nhập đạo từ cái học miệng lưỡi!”

Quý Cốc Tử gật đầu, quay sang Tôn Tân: “Tôn Tân, con muốn nhập đạo từ đâu?”

“Binh học có được chăng?”

“Binh học cũng là học vấn, đương nhiên là được!”

Bàng Quyên mừng rỡ, vội nói: “Tiên sinh, đệ tử cũng theo Tôn huynh, nhập đạo từ binh học!”

Quý Cốc Tử gật đầu, đưa mắt nhìn chúng đệ tử một lượt, sau đó nói rành rọt: “Tốt, các con mỗi người đều có chí riêng, đã tìm được cánh cửa nhập đạo, trong lòng lão hủ cũng có tính toán. Học vấn trong thiên hạ, mỗi thứ có đặc sắc riêng, học đến cùng cực, đều thông với đạo, đây gọi là khác đường

mà cùng đích. Cái thuật học vấn, vạn thuật đều quy về đạo. Y học, binh học, cái học miệng lưỡi, bên trong vừa có cái thuật cơ xảo, lại vừa có cái đạo thống ngự. Thuật do đạo chế ngự, cũng do đạo sử dụng. Nói cách khác, thuật là lưỡi sắc, đạo là cội cán. Nếu chỉ học thuật mà không ngộ được đạo, cuối cùng sẽ tự rước hoạ vào thân.”

Bàng Quyên há hốc miệng mà nghe, song vẫn không hiểu, bèn hỏi: “Ý tiên sinh là, trong binh học cũng chia thành thuật, đạo?”

“Đương nhiên! Bất cứ học vấn nào cũng được chia thành thuật và đạo. Ví dụ như binh học, cái thuật dụng binh nằm ở chiến thắng, cái đạo dụng binh nằm ở kết thúc chiến tranh. Nên người giỏi dụng binh sẽ không hiểu chiến, cái đạo dụng binh nằm ở chỗ không đánh mà khuất phục được quân địch, ở chỗ biến can qua thành ngọc lụa, dùng bốn lạng thắng ngàn cân.”

Trương Nghi nghe đến ngẩn người, vội hỏi: “Xin hỏi tiên sinh, thế còn cái học miệng lưỡi?”

“Cái học miệng lưỡi cũng có thuật có đạo. Thuật miệng lưỡi nằm ở chế ngự người, đạo miệng lưỡi nằm ở phục tâm!”

“Phải phục tâm như thế nào?”

“Miệng là cánh cửa của tâm, tâm là cánh cửa của thần, nếu có được thiện ngôn, sẽ thông được tới tâm thần, mà có thể phục tâm.”

“Ý tiên sinh là, chỉ cần giỏi nói năng, sẽ phục được tâm?”

“Không đúng, giỏi nói năng chưa chắc đã là thiện ngôn!”

“Thế nào là thiện ngôn?”

“Người thiện ngôn, lời nói trôi chảy lưu loát, trích dẫn phong phú sinh

động, có thể khiến người ta muốn cái họ không muốn, làm điều họ không thích làm. Không nói thì thần trí an định như núi, thế như tên trên cung căng, có thể khiến người ta tâm thần bất an, giống như rơi xuống từ năm dặm mây mù. Đây gọi là không nói mà như nói, vô thanh thắng hữu thanh.”

Tô Tần nói xen vào: “Đệ tử hiểu rồi, thiện ngôn chính là biết lúc nào nên nói, lúc nào không nên nói!”

“Chính phải!”

Trương Nghi lại hỏi: “Làm thế nào mới biết lúc nào nên nói, lúc nào không nên nói?”

“Ngộ đạo! Chỉ có ngộ đạo mới có thể chế ngự được miệng lưỡi, đạt đến độ biết được lúc nào nói, lúc nào không nên nói!”

“Ồ, bên trong thuật miệng lưỡi cũng có học vấn lớn lao đến vậy, Trương Nghi phục rồi!”

Nghe Trương Nghi nói vậy, mọi người đều bật cười.

Thầy trò mấy người hết hỏi lại đáp, trò chuyện thêm một lúc nữa, rồi Quý Cốc Tử đưa mắt nhìn chúng đệ tử: “Không còn sớm nữa, các con hãy mau đi nghỉ! Ở trong động có một thư viện, bảo quản được một vài cuốn sách, đều nói về thể nghiệm ngộ đạo của tiên thánh, tiên hiền. Bắt đầu từ ngày mai, các con hãy tới đó tự chọn sách mà đọc, từ từ thấm đạo.”

Năm người đứng dậy, cúi đầu mà nói: “Đệ tử xin vâng!”

Trải qua bao lần thất vọng, tuyệt vọng, qua ba tháng thử thách gian nan, quanh quẩn đường vòng, bốn người giờ đột nhiên khổ tận cam lai, không những trở thành đệ tử chính thức của Quý Cốc Tử, mà còn toại nguyện mong

muốn bình sinh, quả là hết như một giấc chiêm bao.

Từ thảo đường đi ra, cho dù ai nấy đều vui mừng khôn xiết, song cả bốn người đều khác hẳn ngày thường, cứ im lặng đi thẳng về phòng mình. Ngay cả Bàng Quyên, Trương Nghi cũng cúi đầu lầm lũi bước đi, không còn vẻ hớn hờ như mọi bữa.

Bên tai họ vẫn văng vẳng lời nói của Quỷ Cốc Tử, cũng đang tự mình nghiền ngẫm từng lời Quỷ Cốc Tử đã nói.

Trở về nhà cỏ, ai nấy đều quay vào phòng riêng. Được một lúc, Trương Nghi liền sang phòng Tô Tần, thấy Tô Tần đang nằm lặng trên giường, thì chần chừ một lát rồi tìm chỗ ngồi xuống. Tô Tần cũng chẳng để ý đến, có vẻ đang mãi miết suy nghĩ chuyện gì.

Trương Nghi không nhịn thêm được nữa, khẽặng hắng một tiếng rồi gọi: “Tô huynh...”

Tô Tần ngoảnh đầu nhìn.

Trương Nghi khẽ thở dài: “Than ôi, chuyện ngày hôm nay, Trương Nghi thực sự phục rồi!”

Tô Tần vốn nghĩ Trương Nghi sẽ nói ra lời gì kinh động lắm, hoá ra chỉ là lời này, liền quay mặt đi luôn.

Trương Nghi bước tới bên giường, lật Tô Tần lại, nói: “Tô huynh, huynh có nghe thấy không?”

“Nghe thấy rồi!”

Trương Nghi lại cất giọng thán phục: “Huynh nói xem, tiên sinh uyên thâm tới nhường nào?”

Tô Tần ngồi dậy, ngẩng đầu nhìn Trương Nghi.

Trương Nghi chép miệng liền mấy cái: “Vừa rồi, cuối cùng thì đệ cũng đã hiểu ra, tiên sinh ngoài miệng tuy đuổi chúng ta xuống núi, nhưng kỳ thực từ lâu trong lòng đã tiếp nhận chúng ta. Tiên sinh làm như vậy, là cố tình muốn thử thách chúng ta. Hôm nay nghĩ lại, mới biết những thử thách đó chính là để giáo huấn chúng ta, rèn giũa chúng ta thành tài!”

“Đúng vậy!” Tô Tần cũng cảm thán.

“Đáng lắm! Đời này Trương Nghi có thể bái tiên sinh làm sư phụ, đáng lắm, đáng lắm! Ha ha!”

Trương Nghi cùng Bàn Quyên đấu tài

Ngọc Thiên giúp tứ tử ngộ đạo

Mùa đông trong núi, nói đến là đến liền. Chỉ mấy ngày sau, gió bắc ào ào thổi tới, tiết trời đột nhiên lạnh buốt. Căn nhà cỏ của bốn người, quả như lời tiểu đồng nói, cửa lớn đón gió, ở trong nhà mà lạnh như cắt, không thể giữ lại chút hơi ấm. Mấy người cùng bàn bạc, sau đó nhờ đại sư huynh tiểu đồng chỉ dạy, chọn lại nền móng, rồi bận rộn suốt mấy ngày, dựng lại nhà cỏ, trông chắc chắn kín đáo hơn nhiều.

Sau khi an cư, bốn người cùng nhau xuống núi, đến cửa Túc Tư để mua sắm những thứ cần thiết cho mùa đông như lương thực, dầu, muối... mang về sơn cốc. Kể từ đó, bốn người không còn bận tâm gì nữa, tâm thần an định, bắt đầu cuộc sống tu đạo trường kỳ, chia thời gian một ngày thành nhiều phần, lúc thì luyện quyền, lúc thì tĩnh tọa, lúc thì đọc sách, lúc thì tập đàn, lúc thì đánh cờ, lúc thì hái lượm, lúc thì nấu nướng, cụ thể làm việc gì, đều nghe theo sự sắp xếp của đại sư huynh tiểu đồng, dùng đạo âm dương để điều dưỡng sinh tức, mặt trời mọc thì dậy, mặt trời lặn thì nghỉ, vô cùng quy củ.

Động Quỷ Cốc sâu hút khôn lường, bên trong quanh co lắt léo, giống như

mê cung. Trong mê cung lại có rất nhiều động lớn nhỏ, được Quý Cốc Tử dùng vào những việc khác nhau, trong đó có ba động là nơi tu luyện và nghỉ ngơi của Quý Cốc Tử, Ngọc Thiên và tiểu đồng, mỗi động cách nhau hơn mười bước chân, cửa động đều được che bởi rèm vải. Đi tiếp vào trong, cách động của Ngọc Thiên chừng hơn hai mươi bước, có một cái động lớn rộng khoảng mấy trượng vuông, bên trong bày vô số cuộn thẻ tre.

Sau khi bái sư xong, Quý Cốc Tử liền bảo tiểu đồng lắp cửa cho động này, mặc dù cửa không khoá, nhưng rõ ràng nơi đây đã được ngăn thành cấm địa. Ngoài ra, Quý Cốc Tử còn giao cho Ngọc Thiên trông coi động tàng thư này, bất cứ ai, kể cả tiểu đồng, cũng không được tùy tiện ra vào.

Ngọc Thiên cũng quản lý rất nghiêm, ngay từ khi nhận trách nhiệm này, đã đặt ra quy tắc, hàng ngày sáng sớm mượn sách, mỗi lần chỉ cho phép mượn một cuốn, và trước khi mặt trời lặn phải trả. Ngay cả việc chọn sách, Ngọc Thiên cũng chỉ giới hạn trong thời gian một tuần hương, tuyệt đối không được lần lựa quá lâu.

Trong động, thư tịch vô cùng phong phú, nhiều giá gỗ kê dựa vách đá, trên giá gỗ xếp từng bó thẻ tre. Nếu chất toàn bộ chỗ sách này lên xe bò, e rằng tám, mười cỗ xe cũng chưa chắc đã chở hết. Muốn đọc hết số sách trong tàng thư viện, đừng nói là dăm ba năm, đến mười năm, hai mươi năm e rằng cũng khó lòng. Vì vậy, bốn người đặc biệt trân trọng khoảng thời gian mượn sách vào buổi sáng sớm, đều muốn nhanh chóng tìm thấy cuốn sách phù hợp với mình.

Chỉ vào lúc này, sự khác biệt giữa bốn người Tô Tần, Trương Nghi, Tôn Tân, Bàng Quyên mới được bộc lộ rõ. Tô Tần chưa được đọc nhiều sách, nên

chẳng khác nào gã ăn mày lạc vào kho báu, nhìn vàng bạc châu báu la liệt đầy kho mà hoa mắt chóng mặt. Với Tô Tần, bất kỳ cuốn sách nào cũng đều là sách hay. Trương Nghi thì lật chỗ này bới chỗ nọ, vẻ như cuốn nào cũng không vừa ý. Bàng Quyên thì chúi đầu vào đóng sách, chỉ lựa chọn những cuốn thẻ tre có liên quan đến binh pháp chiến trận, tìm được một cuốn thì khác nào nhặt được báu vật, ôm khư khư vào lòng rồi đi ra luôn. Tôn Tân lại có sở thích khác, tất cả những sách tìm đọc đều có liên quan đến binh hoặc đạo.

Riêng đối với Trương Nghi, khoảng thời gian mượn sách, trả sách còn có một ý nghĩa khác, đó chính là được tiếp cận với Ngọc Thiên. Vào những khoảng thời gian này, Ngọc Thiên luôn đứng ngoài cửa động, nghiêm túc quan sát họ chọn sách hoặc trả sách. Khi hết thời gian cho phép, bất kể ai còn lẩn chần trong động, Ngọc Thiên sẽ không nhiều lời, lập tức nghiêm mặt đuổi thẳng ra ngoài.

Trương Nghi luôn là người vào đầu tiên và ra cuối cùng, và phần nhiều là bị Ngọc Thiên đuổi cổ mới chịu đi. Nhưng đừng nói là đuổi, cho dù có bị trách mắng mấy câu, Trương Nghi cũng cảm thấy thân tâm sảng khoái, làm việc gì cũng thấy hào hứng.

Thời gian vùn vụt trôi đi, bốn người hàng ngày mượn sách, đọc sách, trả sách, đông qua xuân tới rồi hạ đến, thấm thoát đã qua hơn nửa năm.

Buổi tối hôm nay, lại là thời gian trả sách. Trương Nghi là người đầu tiên trở về thảo đường, vẫn như thường lệ, vui vẻ đi vào trong động, đột nhiên thấy trước mắt sáng bừng, vì đã nhìn thấy Ngọc Thiên xiêm y trắng muốt đang ngồi ngay ngắn trong nhà. Nhìn lại, thấy Quỷ Cốc Tử trong tấm áo nâu

cũng đang ngồi ở đó, còn tiểu đồng đứng phía bên kia Quỷ Cốc Tử.

Mấy tháng nay, Quỷ Cốc Tử vẫn hiếm khi xuất hiện, hôm nay đột nhiên xuất động, khiến Trương Nghi giật mình ngạc nhiên, rồi lập tức quỳ xuống bái lạy: “Đệ tử Trương Nghi khấu kiến tiên sinh!”

Quỷ Cốc Tử cười hiền từ nói: “Ngồi đi!”

Trương Nghi đưa mắt liếc nhìn, thấy bên cạnh Ngọc Thiên có một chỗ trống, vốn định ngồi xuống cạnh nàng, nhưng lại sợ Ngọc Thiên nổi giận, khiến mình bẽ mặt trước tiên sinh. Do dự một lát, Trương Nghi bước tới chỗ cách Ngọc Thiên chừng một bước chân, khoanh chân ngồi xuống. Một lát sau, Tô Tần, Tôn Tân cũng trở về, lần lượt hành lễ rồi tìm chỗ ngồi xuống.

Khi Bàn Quyên trở về, trước mặt chỉ còn lại hai chỗ trống, một chỗ ở giữa Ngọc Thiên và Trương Nghi, chỗ còn lại ở giữa Tô Tần và Tôn Tân. Bàn Quyên chẳng buồn nghĩ ngợi, đi thẳng tới bên cạnh Ngọc Thiên, khoanh chân ngồi xuống. Bàn Quyên thân người cao lớn, khi Trương Nghi ngồi xuống lại không chừa lại nhiều khoảng trống, nên lúc này, nhìn từ phía Trương Nghi, chân trái của Bàn Quyên dường như đã đè lên chân phải của Ngọc Thiên. Trương Nghi thấy vậy, hối hận cũng không kịp, lờ mắt lờm Bàn Quyên một cái rồi nhích sang phía Tô Tần, để thêm khoảng trống cho Bàn Quyên. Bàn Quyên thấy vậy, nhìn Trương Nghi cười mủm mỉm, rồi cũng nhích sang bên, chỉnh trang y phục ngồi ngay ngắn.

Quỷ Cốc Tử đưa mắt nhìn mọi người, mỉm cười hỏi: “Lão hủ có thể xem các con đọc sách gì không?”

Bốn người đưa mắt nhìn nhau, rồi cùng đặt cuốn sách đang cầm trong tay xuống trước mặt.

Quý Cốc Tử nhìn Trương Nghi: “Trương Nghi, con đọc sách gì?”

“Hồi bẩm tiên sinh, đệ tử đang đọc ‘Thuyết kiếm’!”

“Ừm!” Quý Cốc Tử gật đầu nói. “Con rất biết chọn sách. Cuốn sách này là do lão bằng hữu Liệt Ngự Khẩu tặng khi đến thăm lão hủ vào năm ngoái, nói là trước tác mới của Trang Tử nước Tống. Con có cảm ngộ gì chẳng?”

Trương Nghi được thầy khen ngợi, mặt mày hớn hở, tự tin đáp: “Đệ tử cho rằng, ba loại kiếm mà Trang Tử đã nói, có thể coi là ba phương pháp trị thế. Kiếm của thiên tử, chú trọng thuận theo thiên đạo. Kiếm của chư hầu, chú trọng thuận theo thế đạo. Kiếm của thứ dân, chú trọng lấy sức phục người.”

“Con có thể ngộ được đến mức này, thực là hiếm có. Nếu cho con chọn, con sẽ chọn loại kiếm nào để trị thế?”

“Đệ tử sẽ chọn kiếm của chư hầu!”

“Cớ sao không chọn kiếm của thiên tử?”

“Kiếm của thiên tử chú trọng đạo trời, đạo trời chính là thuận ứng theo tự nhiên, không thể dùng lực tạo tác, là vô vi mà trị. Vô vi mà trị thích hợp với thời đại tam thánh, không thích hợp với thời loạn hiện nay!”

“Tại sao kiếm của chư hầu lại thích hợp với thời loạn hiện nay?”

“Kiếm của chư hầu trên ứng với đạo trời, dưới thuận theo tứ thời, giữa hài hoà với thứ dân. Nếu nắm được nó, có thể hưng khởi vương nghiệp!”

Quý Cốc Tử khẳng định: “Con nói rất đúng, Chu Văn Vương chính là sử dụng kiếm này!” Rồi quay sang phía Bàn Quyên. “Bàn Quyên, con đọc

sách gì?”

Bàng Quyên thấy cơ hội chứng tỏ đã bị Trương Nghi cướp mất, đang lúc bức bối, nghe thấy Quý Cốc Tử hỏi, thì vội vàng đáp: “Hồi bẩm tiên sinh, đệ tử đang đọc ‘Lục thao’ của Lã Công Vọng!”

Quý Cốc Tử gật đầu nói: “Con muốn nhập đạo từ binh pháp, sách này không thể không đọc. Con thử nói xem, trong ‘Lục thao’, con thích thao nào nhất?”

“Mỗi thao đều có đặc sắc riêng, tuy nhiên, đệ tử coi trọng bốn thao phía sau hơn cả, đó là ‘Long thao’, ‘Hổ thao’, ‘Báo thao’, ‘Khuyến thao’!”

“Tại sao không trọng hai thao đầu tiên?”

Bàng Quyên không cần suy nghĩ, lập tức trả lời: “‘Văn thao’ coi trọng thuật trị quốc, khác biệt rất nhiều với sở học của đệ tử. ‘Võ thao’ viết rất hay, có điều vẫn không đặc sắc bằng bốn thao sau!”

“Bốn thao sau đặc sắc thế nào?”

“Đệ tử có thể ngộ ra từ trong bốn thao đó phương cách giao chiến và cách chiến thắng!”

Quý Cốc Tử trầm tư một lát: “Nói rất đúng, bốn thao này đích thực là dạy thuật chiến đấu. Ta hỏi con, nếu con là chủ tướng của một nước, có nước bên cạnh đến tấn công, con sẽ chiến thắng bằng cách nào?”

Bàng Quyên suy nghĩ một lát rồi nói: “Bẩm tiên sinh, khả năng này không thể xảy ra!”

Quý Cốc Tử ngạc nhiên hỏi: “Ồ, tại sao lại như vậy?”

“Nếu đệ tử là chủ tướng của một nước, sẽ chỉ đi đánh nước khác, tuyệt đối không để nước khác tới đánh mình!”

Nghe Bàng Quyên quả quyết chắc nịch, mọi người đều kinh ngạc. Trương Nghi phì cười mà nói: “Đúng! Đúng! Có Bàng tướng quân, còn ai dám đến nộp mạng?”

Bàng Quyên không thềm để ý, vẫn ngồi nghiêm trang để chứng tỏ lời mình nói không phải là đùa cợt.

“Được thôi!” Quỷ Cốc Tử khẽ mỉm cười. “Vậy khi đi chinh phạt nước khác, con sẽ chiến thắng bằng cách nào?”

“Binh hùng tướng mạnh, ba quân đồng lòng, tấn công bất ngờ!”

“Giả dụ con đã có đủ cả ba điều đó, đại quân cũng đã bao vây đô thành của nước đó, đang lúc con định tấn công thì nhận được lệnh lui quân của quân chủ, lúc đó, con sẽ xử lý ra sao?”

“Việc này thì... tướng ở bên ngoài, có thể không theo lệnh quân chủ!”

“Con có thể không theo lệnh quân chủ, nhưng quân chủ vẫn khẳng khẳng không chịu, liên tiếp phát chiếu thư lui quân, lúc này, con còn dám không nghe lệnh chăng?”

“Vậy... tại sao quân chủ nhất định muốn lui quân?”

Quỷ Cốc Tử lắc đầu nói: “Ta không biết, con phải đi hỏi quân chủ mới đúng!”

Bàng Quyên suy nghĩ một lát, rồi nói: “Đệ tử hiểu rồi!”

“Con hiểu gì?”

“Đệ tử đã bỏ gốc lấy ngọn, đệ tử sẽ đọc kỹ hai thao đầu tiên!”

Quý Cốc Tử thấy Bàng Quyên đã có chút lĩnh ngộ, liền đưa mắt sang phía Tôn Tân: “Tôn Tân, con đọc sách gì?”

Tôn Tân cười ngượng nghịu, hai tay dâng bó thẻ tre trước mặt lên. Quý Cốc Tử nhận lấy xem, là cuốn “Quản Tử”, bèn gật đầu khen: “Con nhập đạo từ binh pháp, cuốn ‘Quản Tử’ rất đáng đọc. Khi Quản Tử phò tá nước Tề, không dùng sức mạnh binh đao mà chín lần triệu tập chư hầu, uy chấn thiên hạ, có thể coi là điển phạm của ‘không đánh mà khuất phục được người’.”

Tôn Tân hỏi: “Tiên sinh, tiên tổ phụ cũng nhiều lần nói với đệ tử về ‘không đánh mà khuất phục được người’, đệ tử rất muốn biết, điển này khởi nguồn từ đâu?”

“Khởi nguồn từ tiên tổ Tôn Vũ Tử của con. Tôn Vũ Tử nói: ‘Trăm trận trăm thắng, không phải là người tài giỏi nhất trong số những người tài giỏi. Không đánh mà thắng được người, mới là người tài giỏi nhất trong số những người tài giỏi’.”

“Tại sao trăm trận trăm thắng lại không phải là tài giỏi?” Bàng Quyên kinh ngạc. “Xin hỏi tiên sinh, nếu như lời này đã thành điển phạm, vậy ắt phải có sách này?”

Quý Cốc Tử gật đầu: “Đúng vậy, Tôn Vũ Tử đúng là đã viết một cuốn sách, có tên là ‘Tôn Tử’, còn gọi là ‘Binh pháp Tôn Tử’, chuyên nói về đạo dụng binh.”

Bàng Quyên vội hỏi: “Tiên sinh, có thể cho đệ tử mượn cuốn sách đó được chăng?”

Quỷ Cốc Tử lắc đầu.

“Tại sao?”

“Tôn Vũ Tử viết xong sách này, đem dâng Ngô Vương Hạp Lư, Hạp Lư coi là quốc bảo, cất giữ ở đài Cô Tô, không cho ai đụng đến. Sau này, Việt Vương Câu Tiễn phá Ngô, đốt cháy đài Cô Tô, cuốn ‘Tôn Tử’ cũng hoá tro tàn!”

“Câu Tiễn thật đáng hận!” Bàng Quyên tức giận mắng liền, hai mắt nhìn thẳng vào Quỷ Cốc Tử. “Có điều... đệ tử vẫn có điều khúc mắc!”

“Nói đi!”

“Cuốn ‘Tôn Tử’ đã hoá thành tro, vậy tại sao tiên sinh vẫn biết được nội dung trong đó?”

Quỷ Cốc Tử khẽ liếc mắt sang Bàng Quyên: “Ta chẳng qua là được nghe người khác nói lại mà thôi!” Rồi quay sang Tô Tần. “Tô Tần, con đọc sách gì?”

Trong lúc mọi người bàn luận, Tô Tần chỉ ngồi cúi đầu tại chỗ. Thấy Quỷ Cốc Tử hỏi đến, Tô Tần không những không ngẩng đầu lên, mà ngược lại còn cúi thấp hơn.

Quỷ Cốc Tử lại hỏi: “Ta có thể xem sách của con không?”

Tô Tần không ngẩng lên, mãi một lúc sau mới lúng búng: “Đệ... đệ tử...”

Trương Nghi sốt ruột, đưa tay với lấy bó thẻ tre trước mặt Tô Tần, dâng cho Quỷ Cốc Tử: “Sách Tô huynh đọc là cuốn ‘Đạo đức ngũ thiên ngôn’ của tiên thánh, mời tiên sinh xem!”

Quỷ Cốc Tử nhận sách nhưng không nhìn mà đặt sang một bên, nhìn Tô Tần mỉm cười hỏi: “Tô Tần, ta hỏi con, đọc sách của tiên thánh, có cảm ngộ gì không?”

Tô Tần vẫn cúi đầu, lắp bắp: “Đệ... đệ tử không... không cảm ngộ... được... được gì!”

Quỷ Cốc Tử khẽ gật đầu, mỉm cười nói: “Tốt lắm! Tiên thánh nói, ‘vạn vật sinh ra từ có, có sinh ra từ không’, có nghĩa là trong không sinh có. Con nói không có, tức là có. Con đã không muốn nói ra cảm ngộ của mình, lão hủ cũng không miễn cưỡng.” Rồi quay sang nói với mọi người. “Các con đã đọc sách một ngày, chắc cũng đã mệt, giờ hãy về nghỉ ngơi đi!”

Mọi người bái lạy, sau đó đặt các cuộn thẻ tre xuống đất rồi trở ra. Ngọc Thiên thu lại các cuốn sách, định mang cất vào trong động thì Quỷ Cốc Tử cất tiếng gọi: “Thiên Nhi!”

Ngọc Thiên buông các bó thẻ tre, ngồi xuống trước mặt Quỷ Cốc Tử.

“Gần đây Tô Tần thường làm những gì?”

“Hồi bẩm tiên sinh, mấy tháng nay Tô Tần đột nhiên thay đổi tính khí, hành động kỳ quặc, rất ít trò chuyện, cũng rất ít khi ở cùng những người khác, cho dù là với Trương Nghi cũng không được thân mật như trước, hề thấy Thiên Nhi là tránh mặt. Chỉ cời mở chút ít khi gặp tiểu đồng.”

Quỷ Cốc Tử nói: “Đây là tâm chướng!”

Ngọc Thiên hai mắt tròn xoe, ngạc nhiên hỏi: “Thế nào là tâm chướng?”

“Tôn Tân là hậu duệ của danh môn, Trương Nghi là hậu duệ của quý tộc, Bàng Quyên mặc dù không phú quý, nhưng cũng lớn lên ở thành An Ấp,

không lo cơm áo, cũng được coi là nửa thiếu gia, con thì càng không cần phải nói. Trong năm người các con, chỉ có Tô Tần xuất thân thấp hèn, bảo hấn làm sao có thể ngẩng đầu?”

“Tô Tần xuất thân thấp hèn, điều này hấn từ lâu đã rõ, nhưng...” Lời tiếp theo không nói cũng hiểu, nên Ngọc Thiên dừng lại nửa chừng.

“Thân phận thấp hèn chỉ là thứ yếu, điều quan trọng là, bốn người các con trước lúc vào cốc đã có căn cơ, thông hiểu lục nghệ. Còn Tô Tần không được học hành, căn cơ gần như trống rỗng. Còn nữa, Tô Tần miệng lưỡi cứng nhắc, nay lại học cái thuật miệng lưỡi, nên càng cảm thấy con đường phía trước gian nan.”

“Nhưng trước lúc báỉ sư, Tô Tần không hề như vậy.”

“Con nói rất đúng! Nhưng trước lúc báỉ sư, Tô Tần chỉ có Trương Nghi để so sánh, còn có chút lòng tin. Sau khi báỉ sư, số người để so sánh bỗng chốc nhiều lên, Tô Tần tự thẹn mình thấp kém, trong tâm nặng trĩu như đá đè. Ví như căn bệnh nói lắp của Tô Tần, nửa năm trước đã uống hết thảo dược, theo lý thì phải khỏi rồi, nhưng con thấy đấy, lúc này, đầu tiên hấn không chịu nói, sau do bị thúc giục, lại nói lắp như cũ!”

“Tiên sinh!” Ngọc Thiên lại hỏi. “Có cách nào trừ được tâm chướng này chăng?”

“Những chướng khác thì dễ trừ, nhưng tâm chướng rất khó trừ!”

“Nhưng... chúng ta không thể đứng nhìn Tô Tần như vậy được!”

“Tâm chướng của Tô Tần là bởi thiếu tự tin. Bản thân không tự tin, người khác sao có thể khiến hấn tự tin được?”

Ngọc Thiên lập tức bưng tỉnh, bèn nói: “Thiên Nhi đã hiểu rồi!”

Ngọc Thiên mang sách của bốn người vào động, sau đó rảo bước ra khỏi thảo đường.

Trời đã tối mịt, Ngọc Thiên cũng chưa muốn ngủ, liền đi tới bên suối.

Bây giờ đã là đầu hạ, cỏ xanh mơn mớn, hoa rừng đua hương. Ngọc Thiên đang thong dong dạo bước, thưởng thức hương hoa, bỗng loáng thoáng nghe thấy tiếng người rì rầm. Ngọc Thiên vội dừng bước, đưa mắt nhìn, thì thấy trên tảng đá lớn ven suối ở đằng xa có hai bóng người.

Cảm thấy hiếu kỳ, Ngọc Thiên lại bước lên vài bước, nấp vào sau một thân cây.

Một lát sau, lại có tiếng nói vọng đến, Ngọc Thiên chăm chú lắng nghe, thì ra là giọng của Trương Nghi.

Tô Tần hai tay ôm đầu, ngồi ủ rũ trên tảng đá. Trương Nghi nhảy xuống khỏi tảng đá, đi lòng vòng trên bãi đá cuội xung quanh.

Đi một lúc, Trương Nghi liền dừng bước, thở dài mà nói: “Ôi, Tô huynh, huynh bảo đệ phải nói thế nào? Huynh bảo đệ phải nói gì đây? Hai chúng ta quen nhau, biết nhau cũng chẳng phải ngày một ngày hai, trong lòng huynh nghĩ gì, chẳng nhẽ đệ lại không hiểu? Trong lòng huynh có cảm ngộ, tại sao vừa nãy không chịu nói ra?”

Tô Tần vẫn hai tay ôm đầu, không nói một lời.

Trương Nghi lại đi vòng quanh tảng đá, rồi dừng bước trách móc: “Tô huynh, không phải nói quá, nhưng với cảm ngộ của huynh, chỉ cần nói đại vài câu, đảm bảo sẽ vượt mặt thẳng cha Bàng Quyên! Nhìn bộ dạng của hãn mà

xem, giống cái thá gì? Cảm ngộ của hăn không bằng cái rắm chó! Tiên sinh đã nói, đạo dụng binh nằm ở ngừng chiến, thuật dụng binh nằm ở chiến thắng, nhưng hăn ta lại để ngoài tai, trước mặt tiên sinh dám lớn giọng nói về phương thuật, mà không nói về đại đạo, chẳng phải là bỏ gốc tìm ngọn ư? Tiên sinh tính khí hài hoà, chứ nếu là Nghi, chắc chắn sẽ chửi cho vuốt mặt không kịp!”

Tô Tần vẫn không nói lời nào.

Nhắc đến Bàng Quyên, Trương Nghi càng nói càng hăng: “Hừ! Mới học được tí chút đã ra vẻ ta đây! Huynh có biết tại sao hăn nôn nóng muốn thể hiện vậy không? Hăn muốn lấy lòng sư tỷ! Hừm! Một tên lưu manh đầu đường xó chợ, cũng dám hống hách ta đây? Nhìn cái bộ dạng của hăn xem! Sáng chiều mỗi khi gặp sư tỷ là hai con mắt giặc lại đảo như bi, mồm miệng cứ như bơi mật mỡ. Sư tỷ là ai kia? Là công chúa Đại Chu băng thanh ngọc khiết! Còn hăn là ai? Chỉ là một con cóc ghè! Nhưng trên đời lại có chuyện quái lạ thế đấy, cóc ghè mà muốn ăn thịt thiên nga! Thật quái quỷ! Tô huynh, huynh thử nói xem, bên cạnh Tôn Tân còn chỗ trống rộng như thế, hăn không chịu ngồi, lại chen vào giữa đệ và sư tỷ, cái giò thối của hăn suýt chút nữa đã đè lên chân ngọc của sư tỷ, thật là tức chết...” Nói đến đây, Trương Nghi lại hăm hăm đi vòng quanh tảng đá.

Ngọc Thiên nghe thấy câu chuyện có liên quan đến mình, bất giác hai má nóng bừng. Lại thấy Trương Nghi xét nét đến vậy, suýt chút nữa thì bật cười thành tiếng.

Trương Nghi đi lòng vòng một chốc, ngẩng lên nhìn, thấy Tô Tần vẫn ngồi cúi đầu ủ rũ, bèn sốt ruột trèo lên tảng đá, giơ tay vịn đầu Tô Tần ngửa

lên: “Ô huynh, huynh có thể ngẩng đầu lên không? Con người huynh hồi trước biển đâu mất rồi? Còn nhớ đêm đó, chúng ta cùng nằm ngắm sao trời hay không? Huynh chọn một ngôi sao không sáng, huynh nói, sẽ có một ngày, ngôi sao của huynh sẽ sáng chói! Huynh nghe xem, câu nói ấy nghe mới khí phách làm sao! Nhưng bây giờ, hãy nhìn huynh xem, lúc nào cũng cúi đầu, lúc nào cũng lẩn tránh. Nếu cứ như vậy, e rằng ngôi sao của huynh mãi mãi không bao giờ sáng nổi đâu! Đệ cho huynh biết, Ô huynh, bắt đầu từ ngày mai, huynh đi đường phải thế này này...” Rồi một tay nâng đầu, một tay nắn lưng Tô Tần. “Ngẩng đầu, ưỡn ngực, như thế này này! Nhìn thấy Tôn Tân, Bàng Quyên, coi như nhìn thấy hai khúc gỗ! Huynh có nghe thấy không?”

Nhưng Tô Tần lúc này mới giống như khúc gỗ.

Trương Nghi dường như đã phát tiết xong, bèn buông đầu Tô Tần ra, giậm chân mà nói: “Buồn đi, buồn đi, buồn cho thành con lợn chết luôn đi!” Nói xong, liền nhảy xuống tảng đá, hậm hực bỏ đi.

Một lát sau, Tô Tần chậm chạp ngẩng đầu lên, ngẩn ngơ nhìn theo bóng Trương Nghi xa dần, nhìn một lát, rồi lại cúi gục xuống, ngồi thẩn thờ như mất hồn trên tảng đá.

Phía sau gốc cây cách đó không xa, Ngọc Thiên nán lại thêm một lát, đôi mắt đẹp chớp liên mấy cái, rồi cũng quay người bỏ đi.

Ngày hôm sau, vầng dương lại nhô lên phía đằng đông. Bốn người vội vàng đến động tàng thư, bắt đầu lựa chọn sách cho một ngày mới.

Không biết tại sao, hôm nay Ngọc Thiên không đến, đứng canh trước cửa là tiểu đồng.

Thấy Ngọc Thiên không đến, bốn người thấy thoải mái hơn hẳn, ít nhất cũng không phải chạy đua với khoảng thời gian một tuần hương. Đặc biệt là Bàng Quyên và Trương Nghi, không còn sự quản thúc của sư tỷ, bàn tính cuồng phóng đã hoàn toàn lộ rõ.

Bước vào trong động, bốn người vẫn giống như mọi ngày, đi thẳng tới chỗ cuốn sách mình đã nhắm sẵn từ trước. Bàng Quyên tìm cuốn “Lục thao”. Trương Nghi tối qua đã được thầy khen ngợi, lập tức chọn lấy một cuốn sách khác của Trang Tử. Tôn Tân tìm thấy cuốn “Lễ”, cầm luôn trong tay. Tô Tần dừng bước trước một đồng thẻ tre lớn, trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu, rồi tìm một sợi dây thường buộc toàn bộ lại, đang định vác lên vai, thì mắt bỗng vụt sáng, vội vàng đặt xuống, đi sang bên cạnh, lại cầm lên cuốn sách mà mình vẫn đọc suốt mấy ngày nay, chính là “Đạo đức ngũ thiên ngôn”, rồi đứng đó ngẩn ngừ, dường như đang phân vân xem nên chọn cuốn nào.

Bàng Quyên cầm sách bước tới, thấy Tô Tần một lúc giữ nhiều sách như vậy thì kinh ngạc hỏi: “Tô huynh đã chọn được sách gì hay?”

Tô Tần vội nghiêng người che chắn, miệng lắp bắp: “Chưa... chưa chọn gì!”

Bàng Quyên thấy Tô Tần giấu giấu giếm giếm, càng thấy hiếu kỳ, liền lấn tới, gắng sức giằng lấy bó sách của Tô Tần, mở ra xem, rồi cười toáng lên: “Ôi Tô huynh, đệ cứ tưởng là sách quý gì, té ra lại là ‘Đạo đức ngũ thiên ngôn’! Ồ, đồng sách này chẳng phải ‘Thi’ ư? Không giấu Tô huynh, những cuốn sách này từ lúc chưa đầy mười tuổi đệ đã ghi nhớ nằm lòng!”

Tô Tần bối rối, mặt đỏ rần, cúi đầu không nói.

Trương Nghi nghe thấy vậy, liền chậm rãi bước tới, trừng mắt nhìn Bàng Quyên như khiêu chiến: “Vừa nãy hình như tại hạ nghe thấy có người muốn khoe mẽ ở đây thì phải, tại hạ nặng tai không nghe rõ, có người lúc mười tuổi đã đọc thuộc lòng gì thế?”

Bàng Quyên liếc xéo Trương Nghi một cái, cười lớn mà nói: “Có người không nghe rõ, tại hạ sẽ nói lại cho nghe. Tại hạ hai tuổi biết chữ, bốn tuổi biết ‘Lễ’, sáu tuổi thông ‘Thi’, tám tuổi đọc ‘Đạo đức’, mười hai tuổi đã đọc hơn vạn cuốn sách!”

Trương Nghi cười nhạt: “Tại hạ còn ngờ có người chưa sinh ra đã biết đọc sách kia, té ra là nghe nhầm! Tại hạ một tuổi biết chữ, ba tuổi biết ‘Lễ’, sáu tuổi thông ‘Nhạc’, chín tuổi đọc hơn vạn cuốn sách, lúc mười hai tuổi, tại hạ đã tạm thông lục...”

Chữ “nghệ” của Trương Nghi còn chưa kịp thốt ra, lưỡi đã rụt ngay lại.

Bàng Quyên thấy lạ, quay đầu lại nhìn, thấy Ngọc Thiên không biết đã đứng trước cửa động từ lúc nào, thì mặt nóng ran, vội vã quay người đi.

Ngọc Thiên cười nhạt, nói: “Trương sĩ tử, nói tiếp đi, tạm thông lục gì thế?”

Trương Nghi mặt biến sắc, lắp bắp: “Sư... sư tử, tại hạ... tại hạ...”

Ánh mắt Ngọc Thiên nhìn xói vào Trương Nghi, hừ mũi một tiếng: “Trương sĩ tử thường ngày mồm mép lanh lợi, sao đột nhiên lại trở nên lắp bắp như vậy? Chẳng phải sĩ tử muốn nói ‘tạm thông lục nghệ’ ư? Nói ‘tạm thông’ dường như có vẻ khiêm tốn quá, nên nói là ‘tinh thông’ mới đúng!”

Trương Nghi mặt đỏ bừng, chỉ muốn tìm cái lỗ nẻ để chui xuống.

Ngọc Thiên quay sang phía Tôn Tân: “Nghe nói Tôn sĩ tử là hậu duệ của danh tướng nổi tiếng thiên hạ Tôn Vũ Tử, sáu tuổi tri thư đạt lý, mười hai tuổi tinh thông lục nghệ, mười bốn tuổi được phong làm thú uý thành Đế Khâu, thống lĩnh ba quân nước Vệ lấy yếu chống mạnh, thế đơn lực yếu mà cố thủ thành Đế Khâu suốt hơn hai mươi ngày trời, khiến năm vạn quân Ngụy nhìn mà chùn bước, song Tôn công tử lại nói mình không hiểu về binh, vì vậy mới hạ quyết tâm, vượt qua trùng trùng gian khổ tìm đến Quỷ Cốc. Tôn công tử, Thiên Nhi nói có đúng không?”

Tôn Tân vòng tay vái một vái thật sâu: “Lời sư tử nói rất đúng. Tôn Tân từ trong đổ máu mà biết được rằng, Tôn Tân hoàn toàn không hiểu về binh!”

Ngọc Thiên cầm lấy cuốn sách từ trong tay Tôn Tân: “Trương sĩ tử, Bàng sĩ tử, hai người nhìn xem, cuốn Tôn sĩ tử chọn là ‘Lễ’, hẳn là hai vị đã đọc thuộc lòng cuốn này ngay từ khi còn trong bụng mẹ!”

Trong động tàng thư bỗng chốc lặng phắc như tờ, Bàng Quyên, Trương Nghi xấu hổ đến đỏ mặt tía tai, cúi gằm mặt không nói năng gì, Tô Tần lại càng thấp thỏm bất an.

Ngọc Thiên dừng lại một lát, rồi đưa mắt sang Bàng Quyên: “Bàng sĩ tử, tại sao lại quay mặt đi? Lúc này Thiên Nhi nghe thấy Bàng sĩ tử nói sáu tuổi thông ‘Thi’, tám tuổi thông ‘Đạo đức’, mười hai tuổi đọc hơn vạn cuốn sách. Còn Trương sĩ tử đã đọc cả vạn cuốn sách, vậy Thiên Nhi xin hỏi, ‘kẻ tự cho là mình hiểu biết lại không hề thông minh, kẻ tự cho mình là đúng lại không hề sáng suốt, kẻ tự khoe khoang lại không hề có công lao, kẻ tự kiêu ngạo lại không được kính trọng’, câu này xuất phát từ sách nào?”

Bàng Quyên đâu còn dám nói thêm nửa lời?

“Bàng sĩ tử, sao lại không nói gì? Bàng sĩ tử đã không chịu nói, vậy Thiên Nhi sẽ nói cho mà biết, câu này nằm trong cuốn ‘Đạo đức ngũ thiên ngôn’ của tiên thánh, cũng chính là cuốn mà Tô sĩ tử đang đọc. Tô sĩ tử, sĩ tử hãy nói xem, sĩ tử đã đọc được bao nhiêu chương trong sách này?”

Tô Tần vẫn cúi gằm đầu: “Tôi... tôi...”

“Được thôi, Tô sĩ tử đã không muốn nói, vậy Thiên Nhi sẽ nói hộ. Theo những gì Thiên Nhi tận mắt chứng kiến, Tô sĩ tử hàng ngày đều chọn cuốn sách này. Với tài trí của Tô sĩ tử, hẳn từ lâu đã thuộc nằm lòng. Người đã thuộc lòng một cuốn sách mà vẫn bèn bĩ đọc lại, Thiên Nhi thực lòng khâm phục!”

Lời Ngọc Thiên vừa dứt, phía sau liền vang lên một giọng nói trầm trầm: “Nói hay lắm!”

Mọi người đều giật mình kinh ngạc, nhìn ra thì thấy Quỷ Cốc Tử đang đứng ngoài cửa động, vội vàng vòng tay vái chào: “Đệ tử bái kiến tiên sinh!”

Ngọc Thiên thấy tiên sinh đến, bèn nhanh chóng đứng tránh sang một bên.

Quỷ Cốc Tử bước vào cửa động, mỉm cười với Ngọc Thiên, rồi lại khen ngợi: “Thiên Nhi, nói hay lắm!”

Sau đó quay sang phía bốn người: “Các người trở về, hãy suy nghĩ kỹ lưỡng những lời vừa nãy của Thiên Nhi. Núi không quý ở cao, mà quý ở có tiên; nước không quý ở sâu, mà quý ở có rồng; đọc sách không quý ở nhiều, mà quý ở tinh, quý ở lĩnh ngộ. ‘Ngũ thiên ngôn’ của tiên thánh Lão Đam, ta

cả đời không biết đã đọc bao nhiêu lượt, nhưng đến nay vẫn chưa hoàn toàn hiểu hết. Mới biết mấy chữ, đọc dăm cuốn sách, có gì đáng khoe? Kẻ tự cho là mình hiểu biết lại không hề thông minh, kẻ tự khoe khoang lại không hề có công lao, người ta sống trên đời, sao có thể tự coi mình là thông minh được?”

Bốn người lại vái thật sâu: “Đệ tử xin ghi nhớ lời giáo huấn của tiên sinh!”

“Đi đi!”

Bốn người bèn cầm sách lên rồi đi ra.

Tô Tần đi được mấy bước, bèn ngoảnh đầu nhìn Ngọc Thiên, thấy Ngọc Thiên cũng đang đưa mắt nhìn theo. Hai ánh mắt giao nhau, trong ánh mắt của Ngọc Thiên chứa chan hy vọng và khích lệ. Tô Tần cúi người thật thấp hành một lễ, rồi nhanh chóng rảo bước đi.

Ngọc Thiên quay lại, thấy Quỷ Cốc Tử đang mỉm cười nhìn mình, sắc mặt bỗng ửng hồng, bèn nói: “Tiên sinh, Thiên Nhi muốn giúp Tô Tần loại trừ tâm chướng!”

“Thiên Nhi, con không chỉ giúp mình Tô Tần đâu!”

Ngọc Thiên ngạc nhiên nhìn Quỷ Cốc Tử: “Con...”

“Thực ra, con cũng đã giúp Bàn Quyên và Trương Nghi. Tâm chướng của hai người này không hề nhỏ hơn Tô Tần!”

Ngọc Thiên kinh ngạc hỏi: “Họ cũng có tâm chướng?”

Quỷ Cốc Tử sắc mặt nghiêm nghị: “Trong mắt không coi ai ra gì, tự cao tự đại, không chịu suy ngẫm sâu xa, mơ mộng hão huyền, tranh chấp hơn thua, tự cậy thông minh, tất cả những điều này, không phải tâm chướng thì là

gì?”

Ngọc Thiên đột nhiên bừng tỉnh: “Ý tiên sinh là, tâm chướng của Tô Tần nằm ở tự ti, còn tâm chướng của Trương, Bàng nằm ở tự phụ.”

“Thường có câu, nhân vô thập toàn. Ý nói phàm là người, ai cũng có tâm chướng, hoặc biểu hiện thế này, hoặc biểu hiện thế khác. Bản chất của tu đạo chính là loại bỏ tâm chướng. Loại bỏ tâm chướng nằm ở tự biết mình, muốn biết mình thì phải biết người. Biết mình không dễ, biết người lại càng khó hơn. Thiên Nhi, con đã giúp họ, vừa tự biết mình, lại vừa biết người, đó chính là con đường tu đạo!”

Ngọc Thiên ngẫm nghĩ một lát, rồi lại gọi: “Tiên sinh...”

Cuối cùng, Tô Tần vẫn chọn cuốn sách “Đạo đức ngũ thiên ngôn”. Nhưng hôm nay, Tô Tần cảm thấy tinh thần sảng khoái, đi đường ngẩng đầu ưỡn ngực, rảo bước như bay, cứ thế đi thẳng tới bên bờ suối, ngồi xuống tảng đá thường ngày vẫn ngồi.

Đúng vậy, họ là người, Tô Tần cũng là người. Họ đều là người phú quý, nhưng tất cả chỉ là chuyện trước đây, ở trong Quỷ Cốc này, tất cả họ đều giống nhau, đều phải bắt đầu từ đầu.

Đúng vậy, tiên sinh nói rất đúng, núi không quý ở cao, mà quý ở có tiên; đọc sách không quý ở nhiều, mà quý ở lĩnh ngộ. Tô Tần ngày ngày mài miết đọc cuốn sách này, là bởi trong đó vẫn còn nhiều điều mà bản thân chưa hiểu được. Tô Tần vốn dĩ nghĩ rằng do mình quá ngu độn, nhưng tiên sinh nói, ngay cả tiên sinh cũng chưa thể hiểu hết, ngay cả tiên sinh cũng chưa lĩnh

ngộ được hết kia mà...

Tô Tần mỉm cười.

Trên mặt Tô Tần lần đầu tiên bừng lên vẻ tự tin. Sự thực, đúng lời Ngọc Thiên đã nói, Tô Tần từ lâu đã thuộc lòng cuốn sách này, vốn chẳng cần mượn nữa. Nhưng lần nào Tô Tần cũng chọn, không phải là vì không nhớ nổi, mà bởi vì nếu không có cuốn sách này bên cạnh, Tô Tần cứ thấy như thiếu một thứ gì.

Lúc này, Tô Tần quay mặt về phía con suối, trái bó thẻ tre lên tảng đá, nhưng mắt lại không nhìn sách, mà hít vào một hơi thật sâu, quay mặt về phía núi xanh, cất tiếng đọc rành mạch: “Cái Đạo có thể gọi tên không phải là cái Đạo thường hằng; cái Danh có thể gọi tên không phải là cái Danh thường hằng. Không là khởi nguồn của trời đất, Có là mẹ của vạn vật. Nên thường không có dục để quan sát chỗ vi diệu của nó, thường có dục để quan sát chỗ vô biên của nó. Hai thứ đó cùng gốc nhưng khác tên, đều gọi là huyền. Huyền mà lại thêm huyền, là cánh cửa sinh ra mọi điều huyền diệu...”

Tô Tần đọc một lèo, đột nhiên kinh ngạc: không còn nói lắp nữa!

Tô Tần không tin vào tai mình, tiếp tục đọc: “Cái Đạo có thể gọi tên không phải là cái Đạo thường hằng; cái Danh có thể gọi tên không phải là cái Danh thường hằng. Không là khởi nguồn của trời đất, Có là mẹ của vạn vật. Nên thường không có dục để quan sát chỗ vi diệu của nó, thường có dục để quan sát chỗ vô biên của nó. Hai thứ đó cùng gốc nhưng khác tên, đều gọi là huyền. Huyền mà lại thêm huyền, là cánh cửa sinh ra mọi điều huyền diệu...”

Vẫn trôi chảy lưu loát, không vấp vấp một chữ nào.

Tô Tần vội bước tới bên bờ suối, nhìn thấy một cọng lông vũ trôi nổi theo dòng, thuận miệng nói luôn: “Trên núi có cây, trên cây có chim, chim mọc lông vũ. Mùa hạ ấm áp, gió núi vi vu. Lông vũ rụng xuống, theo gió mà đi. Rơi xuống dòng nước, nước suối cuốn trôi. Lông vũ bập bênh, suối vòng quanh núi, lông vũ theo suối mà trôi!”

Tô Tần sững lại một lúc, rồi lại hướng về dòng suối mà nói tiếp: “Dòng suối xanh xanh, dưới nước có đá, đá là đá cuội. Trong nước có cá, cá lội tung tăng, trên bờ cỏ mọc xanh xanh...”

Tô Tần cứ nghĩ gì nói đấy, cứ tùy ý mà nói ra, muốn nhanh nói nhanh, muốn chậm nói chậm, không ngờ lại có thể muốn sao được vậy, nghĩ gì nói nấy.

Tô Tần sung sướng vạn phần, quỳ xuống bên bờ, quay mặt về phía dòng suối mà bật khóc: “Trời ơi, Tô Tần ta không bị nói lấp nữa! Tô Tần ta không bị nói lấp nữa!”

Đột nhiên, Tô Tần đứng phắt dậy, quay người chạy như bay về phía rừng sâu, chạy một mạch đến dưới một gốc cây cổ thụ. Trương Nghi học theo họ Hữu Sào, rất thích ở trên cây. Cây cổ thụ này chính là chỗ Trương Nghi thường ngày đọc sách. Tô Tần đứng dưới gốc cây gọi liên mấy tiếng, nhưng không thấy có tiếng đáp.

Tô Tần ngẩng đầu nhìn lên tán cây, chỉ thấy cành lá rậm rạp, không nhìn rõ được bên trên, thì tự nhủ: “Hiền đệ đi đâu nhỉ? Hay là ngủ rồi? Mình phải trèo lên xem sao!”

Tô Tần trèo lên cây, quả nhiên thấy Trương Nghi đang nằm vắt vẻo trên một chạc cây lớn, mặt bị che kín bởi một cuộn thếp tre trải rộng.

Tô Tần khẽ lay Trương Nghi, gọi: “Hiền đệ!”

Trương Nghi không động cựa.

Tô Tần cảm thấy bất an, vừa đưa tay định lật cuộn thẻ tre trên mặt ra, thì Trương Nghi đột nhiên lên tiếng: “Đừng động vào!”

Tô Tần hỏi: “Hiền đệ, làm sao thế?”

“Không sao cả!”

Tô Tần ngạc nhiên: “VẬY... tại sao hiền đệ lại che mặt?”

“Mặt?” Trương Nghi đưa hai tay giữ chặt lấy cuộn thẻ tre. “Làm gì còn mặt mũi nào nữa? Cái mặt của đệ hôm nay đã mất sạch trơn rồi! Đệ đúng là không còn mặt mũi nhìn ai nữa!”

Đột nhiên, Trương Nghi phát giác ra một chuyện, vội ngồi bật dậy, hai tay chụp lấy cánh tay Tô Tần, hai mắt mở to nhìn thẳng vào Tô Tần, cứ như nhìn một con quái vật.

Tô Tần vội nói: “Hiền đệ, đệ... đệ làm sao thế?”

Trương Nghi hít ngược một hơi dài, kinh ngạc kêu lên: “Ồ, nghe mà xem, huynh không nói lắp nữa rồi!”

Tô Tần thở phào một hơi dài, cười lớn: “Đúng thế, huynh không nói lắp nữa! Huynh đến cũng là muốn cho hiền đệ biết, huynh không nói lắp nữa!”

Trương Nghi vẫn chưa dám tin: “Tại sao huynh lại không nói lắp nữa?”

Tô Tần lắc đầu nói: “Huynh cũng không biết. Tự nhiên huynh lại không bị nói lắp nữa, thật đấy, huynh không bị nói lắp nữa rồi, ha ha ha ha... Tô Tần ta từ nay về sau sẽ không còn nói lắp nữa!”

Trương Nghi mừng rỡ: “Tốt quá, Tô huynh không nói lắp nữa rồi, tốt quá, tốt quá... Đệ xin chúc mừng Tô huynh!”

“Sau cơn mưa trời lại sáng, Tô Tần ta từ nay đã được thấy trời xanh!”

Nhưng sắc mặt Trương Nghi lại đột nhiên tối sầm, thở dài một tiếng: “Than ôi...!”

Tô Tần vội hỏi: “Hiền đệ có sao lại thở dài?”

Trương Nghi lại thở dài tiếng nữa: “Tô huynh nhìn thấy trời xanh, còn đệ lại gặp phải phong ba bão táp! Thiên Nhi... Thiên Nhi... hết rồi, đệ coi như đã hết rồi! Thiên Nhi, nàng ấy... Than ôi, Tô huynh thử nói xem, đệ bị ma xui quỷ khiến thế nào, sao lại đi cãi nhau với thằng cha Bàng Quyên kia chứ?”

Không đợi Tô Tần lên tiếng, Trương Nghi đã nghiêng răng nghiêng lợi mà nói: “Tất cả đều tại thằng cha chết toi ấy hãm hại! Nếu không phải ở Quỷ Cốc, đệ sẽ dần cho hắn một trận nên thân!”

Tô Tần bật cười: “Hiền đệ, nếu đánh nhau thực với Bàng Quyên, hai người ai dần ai cũng chưa biết đâu!”

Trương Nghi cười nhạt: “Tô huynh, ai đánh ai, huynh cứ chờ xem rồi biết!”

Gần đến trưa, Ngọc Thiên đã chuẩn bị xong cơm nước, đưa ngón tay vén lại mái tóc, khẽ khàng bước đi ra ngoài thảo đường. Thấy trên bãi cỏ có cánh bướm dập dờn theo gió, Ngọc Thiên nổi tính trẻ thơ, bèn chạy đuổi theo. Đuổi được một hồi, con bướm bay tới gần mấy gian nhà cỏ của bốn người,

đậu xuống một đoá hoa dại.

Ngọc Thiên đang định tới bắt, bỗng ngửi thấy một mùi quái lạ, liền tự hỏi: “Mùi gì thế nhỉ, hôi quá!”

Ngọc Thiên quay lại, đi tìm xem cái thứ mùi hôi rình đó ở đâu ra, và kinh ngạc phát hiện ra mùi hôi bốc ra từ gian nhà của bốn người. Ngọc Thiên đi vào gian phòng ở rìa ngoài, là phòng của Tô Tần, thấy bên trong lộn xộn bừa bãi, giày tất áo quần không biết đã bao lâu chưa giặt, chất thành một đống thù lù ở góc phòng.

Ngọc Thiên kinh ngạc thốt lên: “Trời ơi, phòng ốch như vậy, làm sao có thể cho người ở?”

Ngọc Thiên đưa tay bịt mũi, ôm đống quần áo bẩn của Tô Tần ra ngoài, mở toang cửa sổ, sau đó quét tước thu dọn trong phòng. Dọn xong phòng Tô Tần, Ngọc Thiên lại sang dọn dẹp khắp lượt ba phòng còn lại, chất quần áo vào hai chiếc làn lớn, mỗi tay xách một làn tới bên bờ suối.

Một lúc sau, Tô Tần tay cầm thẻ tre, vừa đọc sách, vừa trở về phòng mình.

Vừa mở cửa phòng, thấy trong phòng sạch sẽ tinh tươm, Tô Tần cứ ngỡ mình đã vào nhầm phòng, nên vội vã lùi ra. Đi ra ngoài, định thần nhìn kỹ, mới dám tin đó là phòng mình, lại quay trở vào.

Tô Tần ngơ ngác đứng ngây ra trong phòng một lúc, gãi đầu tự hỏi: “Ồ, quần áo của mình đâu mất rồi nhỉ?”

Tô Tần đang tìm kiếm loạn lên, thì ba người Tôn Tân, Trương Nghi, Bàng Quyên cũng trở về.

Tôn Tân hỏi: “Ô huynh, huynh mất gì à?”

“Quần áo! Không biết quần áo biến đâu hết rồi? Còn nữa, mọi người nhìn xem, đây có giống phòng của ta không?”

Mấy người cùng nhìn, rồi cùng đứng nghệt ra.

Trương Nghi kinh ngạc nói: “Chắc chắc, không chừng có tiên nữ giáng trần, giúp huynh dọn dẹp đấy!”

Tô Tần cười nói: “Mọi người về phòng của mình xem, có phải cũng có tiên nữ hay không?”

Mấy người vội vã chạy về phòng, một lát sau, tất cả cùng gãi đầu gãi tai đi ra.

Trương Nghi hỏi: “Quái lạ, là ai thế nhỉ?”

Tôn Tân vỗ mạnh vào trán: “Liệu có phải là sư tử...”

Tô Tần cũng bình tĩnh trở lại, nói xen vào: “Đúng rồi, là sư tử! Chắc là sư tử đã mang ra suối giặt rồi!”

Trương Nghi chờ người, mặt thoát biến sắc, bật kêu lên: “Sư tử? Thôi rồi...”

Tô Tần vội hỏi: “Sao thế, hiền đệ?”

Trương Nghi lắp bắp: “Đệ... đệ.. chết rồi... đệ...”

Bàng Quyên mắt đảo một vòng, rồi bật cười, nói lớn: “Ha ha ha, hần là tối qua nhân huynh tuần mã phóng vọt!”

Trương Nghi bị Bàng Quyên nói một câu trúng phóc, mặt đỏ phừng phừng, trừng mắt lườm Bàng Quyên, rồi lao như bay về phía bờ suối.

“Quần áo dơ bẩn của chúng ta, sao có thể để sư tử giặt được?” Tô Tần nói xong, cũng cùng hai người còn lại vội vã chạy đi.

Trương Nghi cuống cuống chạy tới bờ suối, quả nhiên thấy Ngọc Thiên chân trần, quần xắn cao, đang hì hục giặt quần áo cho họ. Phần lớn quần áo đã được giặt xong, chỉ còn một ít vẫn ngâm dưới suối.

Trương Nghi cuống quýt kêu lên: “Sư tử, quần áo của đệ đâu?”

Ngọc Thiên thấy Trương Nghi, bèn tươi cười nói: “Trương sĩ tử, mau lại đây giúp một tay!”

Trương Nghi nhảy vài bước đã lao xuống suối, nháo nhào bối tung đám quần áo đang ngâm, vừa tìm vừa hỏi: “Quần áo của đệ đâu hết rồi?”

Ngọc Thiên chỉ tay vào đồng quần áo đã giặt xong đang chất đồng trên bờ: “Thử tìm trong đó xem!”

Trương Nghi ngẩng lên nhìn, lập tức trông thấy mớ quần áo của mình đã được giặt xong xuôi, vì chưa vắt nên còn nhỏ nước ròng ròng. Trương Nghi chết lặng, bối rối không biết làm gì.

Ngọc Thiên cười nói: “Trương sĩ tử, sao lại đứng ngây ra thế? Còn không mau giúp một tay!”

Trương Nghi biết chắc Ngọc Thiên đã thấy tất cả, thì cúi gằm mặt không dám lên tiếng.

Ngọc Thiên cao giọng: “Trương sĩ tử, bảo sĩ tử giúp, có nghe thấy không?”

Trương Nghi giờ mới giật mình bừng tỉnh: “Ồ, giúp? Giúp... giúp gì?”

“Vắt nước! Vắt khô đồng quần áo kia, rồi phơi lên bãi cỏ. Việc này rất tốn sức!”

“Vắt vắt vắt! Đệ sẽ vắt!” Trương Nghi vội cầm lấy quần áo, đang định vắt thì ba người kia cũng chạy ào đến nơi.

Tô Tần nhìn thấy đồng quần áo chất trên bờ, gãi đầu gãi tai mà nói: “Sư tử, quần áo của chúng đệ, sao có thể để sư tử phải giặt?”

Ngọc Thiên cười nói: “Đám đàn ông các người đúng thật là, không ai chịu thua kém ai, phòng nào phòng nấy bữa bãi lộn xộn, bắn thiêu hôi hám. Quần áo cũng thế, để đến vài tháng trời không giặt! Nếu cũng trị quốc theo cách này, không biết lê dân bách tính có còn đường sống không?”

Bàng Quyên liếc nhìn Trương Nghi, sau đó cười nói với Ngọc Thiên, giọng đầy ẩn ý: “Sư tử nói quần áo của chúng đệ bắn thiêu chẳng kém gì nhau, nhưng dù sao cũng phải có sự so sánh chứ. Sư tử thử nhận xét xem, trong đồng quần áo này, chiếc nào bắn nhất?”

Trương Nghi mặt đỏ phừng phừng, mắt nhìn Bàng Quyên toé lửa: “Họ Bàng kia, người...”

Bàng Quyên đâu có chịu thua: “Sư tử, nhìn Trương nhân huynh lúc nào cũng áo mũ chỉnh tề, chẳng lẽ quần áo của hãn cũng dơ bẩn như chúng đệ?”

Trương Nghi hai tay nắm chặt, nghiến răng ken két: “Họ Bàng kia, người... đừng ép người quá đáng!”

Bàng Quyên cười âm trầm: “Trương nhân huynh, chớ kích động, chớ nên kích động, tại hạ chẳng qua muốn đùa một chút cho vui mà thôi!”

Ngọc Thiên ngạc nhiên nhìn hai người: “Bàng Quyên, các người đang lắp

lừng cái gì thế? Nếu không bận gì, mau lại giúp ta giũ sạch quần áo, vắt khô, mang lên phơi trên sợi thừng kia. Trời nóng rồi, các người tốt nhất nên giặt quần áo hàng ngày, không được cứ cởi ra rồi quăng bừa dưới đất!”

Bàng Quyên cười nói: “Được được được, sư tỷ hãy ngồi xuống nghỉ ngơi, chút việc vặt này, cứ để mình Bàng Quyên xử lý!”

Ngọc Thiên bật cười: “Thế mới giống đàn ông con trai chứ. Ta mệt phờ rồi, đúng là cũng muốn nghỉ tay.”

Ngọc Thiên đang định lên bờ, bỗng nhìn thấy Quỷ Cốc Tử và tiểu đồng đang đứng sau lưng bốn người, liền khẽ gọi: “Tiên sinh!”

Bốn người quay đầu, nhìn thấy Quỷ Cốc Tử, liền vội vàng bái lạy: “Đệ tử khấu kiến tiên sinh!”

Quỷ Cốc Tử không thềm đếm xỉa, chỉ sầm mặt đứng yên tại chỗ.

Tiểu đồng dặng hắng một tiếng, hỏi: “Bốn vị sư đệ, đây có phải quần áo của bốn người?”

Bốn người cúi gằm mặt không nói năng gì, đặc biệt là Trương Nghi và Bàng Quyên, bao nhiêu hậm hực đều nuốt vội xuống cổ. Những lời cãi vã vừa rồi của họ, chắc hẳn đều đã bị tiên sinh và tiểu đồng nghe thấy.

Tiểu đồng cao giọng: “Sư huynh đang hỏi các người!”

Tô Tần ngẩng đầu đáp: “Hồi bẩm sư huynh, là quần áo của chúng đệ!”

“Nhà bản có thể quét, quần áo bản có thể giặt, nhưng nội tâm nhớ bản, dù là ai cũng hết cách! Mấy người các người mang quần áo đi theo ta!” Tiểu đồng nói xong, liền đi trước dẫn đường.

Bốn người vợ vội lấy quần áo của mình, đi theo tiểu đồng. Năm người xếp thành một hàng, đi thẳng tới bãi cỏ đằng xa.

Thấy họ đã đi xa, Quỷ Cốc Tử khẽ thở dài, rồi bước lại gần, ngồi xuống phiến đá, nói với Ngọc Thiên: “Thiên Nhi, lại đây, đến ngồi cạnh ta!”

Ngọc Thiên liền cung kính ngồi xuống: “Tiên sinh!”

Quỷ Cốc Tử hỏi: “Thiên Nhi! Con nhìn xem, thứ gì đang chảy trong dòng suối?”

“Là nước!”

“Có biết nước chẳng?”

“Tiên thánh nói, ‘thiên nhất như nước’.”

“Không sai!” Quỷ Cốc Tử gật đầu nói. “Thiên Nhi có biết, tại sao thiên nhất lại giống như nước không?”

“Nước làm lợi vạn vật mà không tranh chấp với vạn vật!”

“Không đúng! Nước làm lợi cho vạn vật, nhưng cũng tranh chấp với vạn vật.”

Ngọc Thiên ngạc nhiên hỏi: “Tiên sinh, nước cũng tranh chấp ư?”

“Đúng thế!” Quỷ Cốc Tử chỉ tay vào một ngọn núi lớn. “Con hãy nhìn ngọn núi kia, cứng rắn là thế, cao lớn là thế, sừng sững là thế. Lại nhìn dòng nước này, róc rách chảy đến, lững lờ chảy đi. Nhưng con hãy nhìn tiếp mà xem, nó đã khiến cho ngọn núi to lớn kia nứt thành khe, mài mòn đá tảng thành đá cuội. Tiên thánh nói, ‘thiên hạ không gì mềm hơn nước, nhưng công phá những thứ cứng rắn, lại không gì thắng nổi.’ Nếu nước không tranh chấp

với vạn vật, thì làm sao có thể thắng được những thứ cứng rắn?”

“Nói như vậy, vạn vật trong thiên hạ, thấy đều tranh chấp ư?”

“Đều tranh chấp, nhưng cũng không tranh chấp!”

Ngọc Thiên càng mơ hồ không hiểu: “Đã là tranh chấp, sao lại có thể không tranh chấp được?”

“Đây chính là cái lý của đạo?”

“Xin tiên sinh nói rõ hơn!”

“Vạn vật dựa vào nhau mà sinh tồn, tương sinh tương khắc. Tương sinh sẽ không tranh, tương khắc sẽ tranh. Đây chính là đạo. Đạo ẩn tàng trong vạn sự vạn vật, vừa hiện, lại vừa không hiện.”

“Ý tiên sinh là, trong nước có đạo!”

“Con xem, nước thật gần gũi với đạo! Đạo lấy thiện mà hành, đạo làm thiện cho vạn vật. Nước lấy lợi mà hành, nước làm lợi cho vạn vật. Đạo lấy yếu chế mạnh, không gì không hoá; nước lấy mềm chế rắn, không gì không thắng!”

“Đạo ở trong nước, phải chăng là ‘ở thì am tường đất, lòng thì sâu kín, đối xử thì nhân đạo, lời nói thì tín nghĩa, đứng đầu thì giỏi trị người, làm việc thì hiệu quả, hành động thì hợp thời’ mà tiên thánh đã nói?”

“Lời của tiên thánh, bề ngoài nói về bảy đức của nước, nhưng trên thực tế là chỉ bảy phẩm của con người, con có thể từ từ lĩnh ngộ!”

“Đa tạ tiên sinh đã chỉ giáo!”

“Nếu muốn nói đa tạ, ta phải đa tạ Thiên Nhi mới phải!”

Ngọc Thiên ngạc nhiên hỏi: “Đa tạ con?”

“Xem ra bây giờ, nếu không có Thiên Nhi, e rằng mấy viên ngọc thô đó sẽ không thể thành tài!”

“Tiên sinh đã quá lời! Thiên Nhi chỉ là một nữ bình thường, dù rằng muốn giúp tiên sinh rèn giũa họ, chỉ sợ tâm có thừa mà sức không đủ.”

“Thiên Nhi có điều không biết, ngọc thô là vật cứng rắn, giống như ngọn núi này. Còn Thiên Nhi lại giống như dòng suối.

Ngọc Thiên nói: “Thì ra tiên sinh thu nhận Thiên Nhi là để giúp tiên sinh tôi luyện ngọc khí!”

“Không phải!” Quý Cốc Tử lắc đầu. “Con hãy nhìn dòng suối nhỏ này, nó chảy ra từ lưng chừng núi, dọc đường phá gai nhổ bụi, gập núi phá núi, gập đá róc đá, không gì có thể ngăn cản nó, cũng không gì có thể khiến nó lưu luyến quên về. Nó cũng có lúc khốn quẫn, nhưng từ trong khốn quẫn lại học được trí tuệ. Nó cũng có lúc mê lầm, nhưng không bao giờ mê lạc chính mình. Con xem, nó không bao giờ lỗ mãng chạy bừa, không bao giờ trì trệ một chỗ, nó luôn luôn chảy về phía trước, chảy mãi, chảy mãi, đến khi ra khỏi núi cao, nhập vào biển lớn!”

Ngọc Thiên nhìn vào dòng suối, trong tâm bỗng chốc sáng quang: “Thiên Nhi hiểu rồi, con đường mà dòng suối chảy qua, kỳ thực chính là con đường tu đạo!”

“Đúng thế, Thiên Nhi, chỉ đến khi ra được biển lớn, nó mới đột nhiên phát giác ra, tất cả những nỗ lực trước đây đều là xứng đáng!”

Chớp mắt đã hai tháng nữa trôi qua, lúc này đã là giữa hè, trời nóng oi ả. Bốn người Tô Tần vẫn ngày ngày mượn sách, chọn sách, trả sách.

Sáng sớm hôm nay, lại là giờ chọn sách. Mặc dù động tàng thư vẫn do Ngọc Thiên trông nom, nhưng giờ đã chỉ còn trên danh nghĩa, vì Ngọc Thiên rất ít khi còn giám sát việc mượn trả sách nữa, tất cả đều do bốn người tự giác.

Tôn Tân đặt cuốn sách đã đọc hôm trước lên giá, sau đó lại tìm kiếm một lượt trên giá sách, chọn lấy cuốn khác rồi quay người bước đi. Bànng Quyên thấy Tôn Tân đã đi xa, vội vàng chạy đến, cầm lấy cuốn sách mà Tôn Tân vừa trả, đọc qua một lượt, sau đó mới nhặt lấy cuốn sách đã chọn, đi thẳng ra ngoài.

Nhìn thấy sự này, hai mắt Trương Nghi chớp đảo vài cái, lập tức nảy ra một ý, bèn lục lọi một hồi trên giá sách, cuối cùng cũng lôi ra được một cuộn thẻ tre trong một góc đầy bụi bặm, phỉ bụi đi, giở đọc qua loa, rồi mừng rỡ kêu lên: “Ô, đúng là nó rồi!”

Trương Nghi cầm theo cuộn thẻ tre, đến thẳng phía dưới vách núi nơi Tôn Tân thường ngày vẫn đọc sách. Tôn Tân đang chăm chú đọc, Trương Nghi đi tới tận trước mặt mà cũng không nghe thấy.

Trương Nghi lên tiếng: “Tôn huynh thật chuyên tâm!”

Tôn Tân ngẩng lên nhìn, vội đứng dậy vòng tay vái mà nói: “Tại hạ xin chào Trương huynh!”

Trương Nghi đáp lễ, rồi ngồi xuống bên cạnh Tôn Tân. Tôn Tân hỏi: “Huynh là Trương huynh đọc sách đã mệt, nên mới ra ngoài đi dạo?”

Trương Nghi cười nói: “Tại hạ từ lúc sinh ra đã có số đọc sách, có đọc liền mười ngày mười đêm cũng không biết mệt. Tại hạ đến đây là muốn tìm Tôn huynh.”

Tôn Tân ngạc nhiên: “Tìm tại hạ?”

“Tại hạ vừa tìm được một cuốn sách nằm tít trong một xó, lật qua thì thấy là cuốn sách viết về tiên thánh, cảm thấy rất hay. Tại hạ biết Tôn huynh rất mực sùng bái tiên thánh, nên mang đến cho huynh đọc!” Trương Nghi nói xong, liền lấy ra cuộn thẻ tre lúc nãy, đưa cho Tôn Tân.

Tôn Tân vừa nhìn, thì ra là cuốn ‘Lão Tử Lân thị truyện’, thì mừng rỡ mà nói: “Sách này tuyệt hay, tại hạ đa tạ Trương huynh!”

Trương Nghi cười nói: “Nhưng tại hạ có một thỉnh cầu, mong Tôn huynh đồng ý!”

“Chỉ cần Tôn Tân có thể làm được, Trương huynh cứ nói đừng ngại!”

“Bàng Quyên thường gây khó dễ cho tại hạ, Tôn huynh đọc sách này, tuyệt đối đừng để cho Bàng Quyên biết. Sách hay thế này, hẳn không xứng để đọc!”

Tôn Tân trầm ngâm một lát: “VẬY... tại hạ phải làm thế nào mới giấu được Bàng đệ?”

Trương Nghi ngẫm nghĩ rồi nói: “Tôn huynh hãy đến một nơi yên tĩnh để đọc. Trước bữa cơm tối, tại hạ sẽ tự đến tìm Tôn huynh lấy sách, huynh thấy thế nào?”

“Điều này không khó. Trước lúc mặt trời lặn, huynh hãy đến dưới gốc tùng cổ thụ nơi lưng chừng đỉnh Hùng Kê núi Đông Sơn tìm tại hạ.”

“Cứ quyết định như vậy đi!”

Bàng Quyên đang đọc sách dưới gốc cây, chợt nghe thấy có tiếng người trò chuyện, đưa mắt nhìn, thì ra là Trương Nghi và Tô Tần đang đi ngang qua trước mặt.

Trương Nghi vừa đi vừa hỏi: “Tô huynh, huynh có thấy Tôn Tân đâu không?”

Tô Tần đáp: “Lúc nãy tại hạ thấy Tôn huynh cầm theo hai cuốn sách, đi về phía Đông Sơn. Sao, đệ muốn tìm Tôn huynh ư?”

“Đúng thế, đệ có chút việc muốn tìm Tôn huynh. Huynh nhìn thấy Tôn huynh lúc nào?”

“Vừa nãy thôi. Tôn huynh cầm hai cuốn sách, có vẻ rất nặng, nhưng đi rất nhanh, huynh định chào nhưng vừa mở miệng đã không thấy người đâu nữa.”

“Quái lạ nhỉ! Thường ngày Tôn huynh đều đọc sách dưới vách núi kia mà, tại sao hôm nay lại thay đổi chỗ đọc?”

Hai người vừa đi vừa nói, từ từ xa dần.

Bàng Quyên bỗng sực nhớ ra, lẩm bẫm một mình: “Sáng sớm rõ ràng nhìn thấy huynh ấy chỉ cầm một cuốn sách, sao giờ lại là hai cuốn? Còn nữa, tại sao lại phải thay đổi chỗ đọc? Lẽ nào là để đề phòng mình ư? Phải chăng huynh ấy tìm được sách quý, không muốn cho người khác biết? Không được, chuyện này phải làm cho ra nhẽ!”

Bàng Quyên đặt bó thẻ tre trong tay xuống, rảo bước đi nhanh về phía Đông Sơn.

Quả nhiên, dưới gốc cây tùng cổ thụ ở lưng chừng đỉnh Hùng Kê, Bàn Uyên thấy Tôn Tân tay cầm một cuốn sách, đang mài miết đọc, cuốn còn lại đặt trên mặt đất. Bàn Uyên tiến lại mấy bước, vốn định nhìn cho rõ ràng, nhưng lại e sợ đến quá gần sẽ bị phát hiện.

Bàn Uyên chau mày, bắt đầu tính toán: “Phải rồi, ta cứ đường hoàng đi đến, xem huynh ấy có giấu giếm hay không. Nếu giấu đi, chắc chắn có chuyện mờ ám. Nếu không giấu, là ta đã quá đa nghi!”

Bàn Uyên quyết định như vậy, liền lùi lại chừng vài chục bước, vừa huýt sáo vừa theo đường núi đi lên, làm ra vẻ như đang đi dạo.

Nghe thấy tiếng huýt sáo của Bàn Uyên từ xa vọng lại, Tôn Tân thoáng giật mình. Nhớ tới lời dặn của Trương Nghi, Tôn Tân vội giấu cuốn “Lão Tử Lâm thị truyện” vào trong hốc cây, rồi cầm cuốn sách đặt trên đất lên đọc.

Bàn Uyên đi tới bên gốc cây, giả bộ ngạc nhiên: “Tôn huynh, sao huynh lại ở đây?”

Tôn Tân ấp úng: “Ồ, huynh... phải rồi, cứ đọc sách mãi một chỗ cũng thấy chán, nên mới chuyển tới đây. Chỗ này yên tĩnh, rất thích hợp để đọc sách. Trông hiền đệ hôm nay có vẻ nhàn tản thực!”

“Đệ đọc sách thấy mệt, muốn đi dạo một chút, không ngờ lại gặp Tôn huynh ở đây. Nhìn Tôn huynh mê mài thế kia, hẳn là đọc được cuốn sách gì hay lắm?”

Tôn Tân đưa sách cho Bàn Uyên: “Là cuốn ‘Lục thao’, hiền đệ đã đọc từ lâu rồi.”

Bàn Uyên cầm lấy xem, quả nhiên là cuốn “Lục thao”, trong lòng thầm

nghĩ: “Rõ ràng là hai cuốn, giờ chỉ còn lại một. Tôn Tân ơi là Tôn Tân, ta cứ nghĩ huynh là người thực thà, té ra chân nhân bất lộ tướng! Tốt, coi như Bàng Quyên đã nhìn lầm huynh!”

Bàng Quyên đưa trả sách cho Tôn Tân, cười ha hả mà nói: “Tôn huynh cứ từ từ mà đọc, đệ không làm phiền nữa!”

“Hiền đệ đi cẩn thận!”

Bàng Quyên miệng hát nghêu ngao, tiếp tục đi lên núi.

Trong một lùm cây gần đó, Trương Nghi đã nhìn rõ đầu đuôi, liền cười hinh hích, rồi vội vàng đi xuống núi, tới bên bờ suối, vừa cười vừa nói với Tô Tần: “Tô huynh, Bàng Quyên kia quả nhiên đã tìm đến!”

Tô Tần ngơ ngác không hiểu: “Hiền đệ, đệ bảo ta nói này nói nọ, bộ dạng lại mờ ám lén lút, rốt cuộc là có chuyện gì?”

Trương Nghi ghé sát tai Tô Tần thì thào một chập. Tô Tần chau mày: “Nói như vậy, Bàng Quyên quả thực là người có tâm cơ!”

“Đâu chỉ là có tâm cơ, mà còn là tâm cơ đen tối!” Trương Nghi tức giận. “Tô huynh, lúc này đệ đã nghĩ ra được một cách để trị hấn, chỉ cần Tô huynh gật đầu, đệ đảm bảo sẽ cho Bàng Quyên kia một bài học nhớ đời!”

“Hiền đệ muốn trị hấn thì cứ đi mà trị, sao phải đợi huynh gật đầu?”

“Vì việc này phải phiền đến Tô huynh xung trận.”

Tô Tần kinh ngạc: “Huynh xung trận?”

“Đúng thế!” Trương Nghi cười cười. “Đệ và họ Bàng kia là oan gia, dù có nói thế nào hấn cũng không chịu tin. Nhưng Tô huynh thì khác, chỉ cần là

huynh mở miệng, chắc chắn hẳn sẽ tin!”

Tô Tần lắc đầu quầy quậy: “Không được, không được! Đệ muốn hại người, nhưng lại lấy ta làm mũi giáo, trong thiên hạ làm gì có chuyện như vậy?”

“Tô huynh hiểu nhầm rồi!” Trương Nghi ra vẻ nghiêm chỉnh mà nói. “Không phải đệ muốn hại hẳn, mà là muốn giúp hẳn! Hơn nữa, cũng là để giúp Tôn huynh!”

“Giúp hẳn? Giúp Tôn huynh?”

“Tô huynh thử nghĩ xem, trong Quỷ Cốc này, nếu Bànng Quyên muốn đề phòng một người, thì đó là ai?”

Tô Tần cười nói: “Đương nhiên là Trương Nghi đệ. Hai người suốt ngày như mũi kim chọi mũi gai, chẳng ai chịu nhường ai!”

“Sai rồi!” Trương Nghi nói. “Tô huynh, nhìn người không được chỉ nhìn bề ngoài.”

“Ý đệ là, người mà Bànng Quyên đề phòng chính là Tôn huynh?”

“Đúng thế!” Trương Nghi nói thao thao một mạch. “Huynh thử nghĩ xem, trong Quỷ Cốc này, sư tỷ luyện y đạo, lại là thân nữ nhi, không cùng đường với Bànng Quyên, nên bỏ qua không tính. Huynh và đệ đều học thuật miệng lưỡi, cũng không liên quan đến hẳn. Chỉ có Tôn Tần và hẳn là cùng chí hướng, lại là đồng môn, cả hai đều hiểu rõ về nhau. Nếu cùng thờ một chủ, sẽ phải phân chia cao thấp; nếu mỗi người thờ một chủ, sẽ thành đối thủ một mất một còn. Huynh nghĩ xem, tay Bànng Quyên kia liệu có nên đề phòng không?”

Tô Tần trầm ngâm một lát: “Hiền đệ nói cũng có lý!”

“Tôn huynh là người thành thực, nếu Bàng Quyên có tâm cơ này, Tôn huynh chắc chắn không biết đề phòng, nên sẽ bị thua thiệt. Nếu chúng ta cứ để mặc cho tâm cơ của Bàng Quyên bành trướng, há chẳng phải là đã hại Bàng Quyên, cũng hại cả Tôn huynh?”

Tô Tần ngẫm nghĩ một lúc, rồi ngẩng lên hỏi: “Vậy, hiền đệ có cách gì hay?”

Trương Nghi ghé sát tai Tô Tần thì thào một chập.

Tô Tần cười nói: “Làm thế... hình như hơi quá đáng!”

Trương Nghi toét miệng cười: “Chỉ đùa một chút cho vui thôi mà! Suốt ngày ở lì trong Quỷ Cốc, chẳng lẽ huynh không thấy tẻ nhạt ư?”

Hành động bất thường của Tôn Tân khiến Bàng Quyên không thể hiểu nổi.

Buổi chiều hôm đó, Bàng Quyên chẳng còn lòng dạ nào mà đọc sách, chỉ ngồi buồn bã dưới gốc cây. Theo suy nghĩ của Bàng Quyên, Tôn Tân tuyệt đối không phải người như vậy. Nhưng chuyện ngày hôm qua, lại là chính mắt hắn nhìn thấy. Thường có câu, trái tim cách lớp da, Tôn Tân thường ngày ít nói, cho dù có tâm sự, cũng rất ít khi thổ lộ ra miệng. Giờ nghĩ kỹ lại, thực ra Bàng Quyên cũng không hiểu nhiều về Tôn Tân. Ngay cả xuất thân danh môn của Tôn Tân, cũng là do Trần Chấn tra hỏi mới biết. Xem ra, Tôn Tân tâm địa sâu xa, sau này vẫn cần phải để ý.

Bàng Quyên đang lúc mài miết suy nghĩ, Tô Tần tay xách giỏ tre đi lại

gần, nhìn thấy Bàng Quyên, liền gọi từ xa: “Bàng huynh!”

Bàng Quyên sức tỉnh, thấy Tô Tần đến, thì đứng dậy vòng tay vái chào: “Tại hạ xin chào Tô huynh!” Rồi liếc nhìn giỏ tre. “Tô huynh, thứ gì đây?”

“À, lúc nãy gặp sư tử, sư tử nói đã lâu không được ăn nấm hương. Hôm qua trời mưa, hôm nay chắc chắn có nấm tươi, tại hạ muốn đi kiếm một ít mang về.”

Nghe nói Ngọc Thiên muốn ăn nấm hương, Bàng Quyên vội nói: “Ồ, ý nghĩ của sư tử luôn trùng hợp với tại hạ. Hôm qua trời mưa, tại hạ cũng dự định hôm nay sẽ đi hái nấm, không ngờ nhiều việc quá nên quên khuấy đi mất. Đi thôi, tại hạ sẽ cùng đi với Tô huynh!”

Tô Tần cười nói: “Như vậy thì tốt quá, tại hạ đang lo hái nhầm phải nấm độc. Sư tử thích ăn nấm hương mọc trên cây bạch dương, chúng ta hãy đến rừng bạch dương để hái, được chăng?”

Hai người cười cười nói nói, theo con đường núi đi về phía rừng bạch dương. Trò chuyện đến đoạn cao hứng, Tô Tần cười mà nói: “Tối qua có một chuyện rất quái lạ, tại hạ càng nghĩ càng thấy khó hiểu!”

“Ồ, là chuyện gì thế?” Bàng Quyên tò mò hỏi.

“Có lẽ tối qua tại hạ bị nhiễm lạnh, khi trời gần sáng, bụng đau dữ dội, nên đành phải xuống giường chạy ra rừng cây giải quyết. Xong chuyện trở về, đang định vào phòng, bỗng nghe thấy có tiếng người rì rầm!”

“Có người rì rầm?” Bàng Quyên kinh ngạc. “Nửa đêm canh ba, là ai trò chuyện?”

“Tại hạ cũng cảm thấy quái lạ, nên chú ý lắng nghe, thì ra là Tôn huynh!”

Nghe nhắc đến Tôn Tân, Bàng Quyên hai mắt mở to: “Là Tôn huynh! Huynh ấy nói những gì?”

“Cũng do tại hạ nổi tính hiếu kỳ, nên lắng tai nghe trộm. Ha ha ha, thì ra là Tôn huynh đang nói mơ!”

Bàng Quyên gật gù: “Ừ, vào thời điểm ấy thì chỉ có thể là nói mơ. Tôn huynh đã nói những gì?”

“Lúc đầu nghe không rõ, sau nghe thấy Tôn huynh hét to: Lý tướng quân, dẫn ba nghìn người di chuyển sang bên trái ba trăm bước, xếp thành đội hình trường xà chữ nhất. Trương tướng quân, dẫn ba nghìn người di chuyển sang bên phải ba trăm bước, xếp thành đội hình trường xà chữ nhất!”

“Chỉ vậy thôi ư?”

“Đâu chỉ có vậy. Giấc mơ của Tôn huynh cũng thực là dài, lúc la lúc hét, lúc điều chỗ này, lúc chuyển chỗ kia, cứ điều qua chuyển lại, tại hạ nghe mà rối hết đầu óc. Lại thêm lúc đấy buồn ngủ rũ mắt, tại hạ đâu còn tâm trí nào mà nghe nói mơ? Chỉ là bây giờ sức nhớ ra, cảm thấy nực cười nên mới kể cho Bàng huynh nghe. Mà trong Quỷ Cốc này, nếu nói về đọc sách nhập tâm, thực chẳng ai qua được Tôn huynh, ngay cả trong mơ cũng nhập tâm đến vậy!”

Bàng Quyên dừng bước, như có điều suy nghĩ, rồi lẩm bẩm một mình: “Theo như Tô huynh vừa kể, chắc Tôn huynh đang bày trận pháp gì đó. Thường có câu, ngày làm sao đêm chiêm bao làm vậy, phải chăng Tôn huynh đã đọc được cuốn sách gì về trận pháp?”

“Phải rồi!” Tô Tân gật đầu. “Nghe Bàng huynh nói vậy, tại hạ cũng đã

nhớ ra, Tôn huynh có nhắc đến Thái Công bát trận gì gì đó!”

Bàng Quyên kinh ngạc: “Thái Công bát trận? Huynh có nghe rõ không?”

“Rất rõ!”

Hai đầu lông mày của Bàng Quyên chau tít thành một cục, lăm bắm: “Thái Công bát trận? Quả là mới mẻ!”

Rừng bạch dương nằm trên đỉnh Hùng Kê, cũng chính là nơi Tôn Tân kín đáo đến đọc sách. Đi được nửa canh giờ, hai người đã lên được đỉnh Hùng Kê, Tô Tần chỉ vào rừng cây nói: “Bàng huynh, đã đến rừng bạch dương rồi!”

Bàng Quyên “ừ” một tiếng, rồi cùng Tô Tần đi vào trong rừng, tìm hái nấm hương. Đang lúc tìm kiếm, Tô Tần bỗng gọi toáng lên: “Bàng huynh, mau đến xem, đây là cái gì?”

Bàng Quyên vội chạy đến, quả nhiên thấy trên bãi đất trống trong rừng có một hình vẽ. Bàng Quyên hết nhìn ngang lại nhìn dọc, nhưng không hiểu đó là hình gì.

Tô Tần cười lớn mà nói: “Trông y như bầy sâu đang bò. Chắc Trương Nghi kia ăn no rồi việc, nghịch ngợm đấy mà! Bàng huynh, mặc kệ đi, chúng ta tiếp tục hái nấm!”

Nhưng Bàng Quyên lại đứng ngây người bất động, mắt nhìn chăm chăm vào bức hình: “Tô huynh, huynh đi hái trước đi, tại hạ muốn nhìn rõ xem đây là thứ gì?”

Tô Tần đi rồi, Bàng Quyên lăm bắm một mình: “Xem ra, đây chính là Thái Công trận pháp. Hôm qua Tôn Tân bí mật vào khu rừng này đọc sách,

tối qua lại năm mớ, hình này chắc chắn là Thái Công trận pháp. Hẳn là Tôn Tân đọc không hiểu, nên mới vẽ xuống đất để nghiên ngẫm cho kỹ. Hừm, Tôn Tân kia lén lút đọc sách dưới gốc cây, lại vào rừng vẽ hình, thật là mờ ám! Ta phải quay về tìm lấy mảnh gỗ, bút mực vẽ lại hình này để từ từ tìm hiểu mới được!”

Nhưng khi Bàn Quyên tìm được tấm ván gỗ và bút mực quay trở lại, thì hình vẽ đã biến mất. Bàn Quyên đứng ngây như trời trồng, một lúc lâu sau dường như mới hiểu ra, than rằng: “Tôn Tân ời là Tôn Tân, huynh thật âm hiểm!”

Đến bữa cơm tối, mỗi người xúc lấy một bát, ngồi trên bãi cỏ vừa ăn vừa trò chuyện. Bàn Quyên không muốn ăn, bưng bát cơm đi sang một bên, đặt bát xuống đất rồi nhắm mắt suy nghĩ.

Tôn Tân bèn bước lại gần, quan tâm hỏi: “Hiền đệ, sao lại không ăn?”

“Không nuốt nổi!”

Tôn Tân vội hỏi: “Đệ mắc bệnh ư?”

Bàn Quyên ngẫm nghĩ một lát, quyết định thử Tôn Tân thêm một lần nữa, bèn ngẩng lên hỏi: “Tôn huynh, huynh đã từng nghe nói đến Thái Công trận pháp chưa?”

Tôn Tân ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi lắc đầu nói: “Huynh chỉ nghe tiên sinh nói về Thái Công binh pháp, chưa hề nghe thấy Thái Công trận pháp. Tại sao hiền đệ lại hỏi chuyện này?”

Bàn Quyên bật cười: “Tôn huynh đã không biết, vậy cứ coi như đệ chưa hỏi gì!” Rồi bưng bát cơm lên, quay đầu đi luôn.

Tôn Tân sững lại một lát, rồi gọi với theo: “Hiền đệ, đệ làm sao thế?”

Bàng Quyên cũng chẳng thềm quay đầu lại.

Đêm đó, không gian yên tĩnh lạ thường. Bàng Quyên nằm trần trọc đến nửa đêm mới nhẹ nhàng trở dậy, mở cửa phòng đi ra, ghé sát tai vào cửa sổ phòng Tôn Tân.

Tôn Tân đang ngủ ngáy pho pho.

Bàng Quyên nghe một hồi lâu, bực tức lắm lắm: “Nói đi, con người tinh ranh kia, tại sao không nói mơ nữa?”

Buổi sáng, vào giờ chọn sách, Tôn Tân cầm lấy một cuốn đi ra ngoài. Bàng Quyên kín đáo bám theo phía xa, thấy Tôn Tân lại đi tới chỗ vách đá thường ngày, ngồi xuống một phiến đá rồi mở cuốn thẻ tre ra đọc.

Bàng Quyên hậm hực lắm lắm: “Hừ, giả bộ giống lắm! Ta phải xem xem, người giả bộ được đến khi nào?”

Đợi đến tận trưa, rồi lại đến chiều, mặt trời đã xuống núi, nhưng Tôn Tân vẫn ngồi nguyên ở đó, không có biểu hiện gì khác lạ.

Bàng Quyên khổ sở canh chừng suốt một ngày trời, nhưng chẳng được việc gì, liền lắm lắm một mình: “Thế là thế nào? Tại sao hắn lại không để lộ một mảy may sơ hở? Lẽ nào hắn đã có đề phòng? Chắc chắn là vậy! Tối qua đáng lẽ không nên hỏi về Thái Công trận pháp! Là ta đã rút dây động rừng!”

Ngày hôm sau, Bàng Quyên lại tiếp tục theo dõi Tôn Tân, thấy Tôn Tân vẫn đi đến dưới vách núi, thì biết rằng sẽ chẳng thu hoạch được gì. Bàng Quyên chợt nảy ra một ý, liền quay đầu đi về hướng Đông Sơn, sục sạo tìm kiếm trên lưng chừng đỉnh Hùng Kê.

Quả nhiên, trời cao không phụ người có tâm. Sau một hồi tìm kiếm, cuối cùng Bàng Quyên cũng tìm được một hình vẽ khác trong rừng, ở cách đó không xa, lại là một đồ hình được tạo ra từ đá sỏi và cành cây.

Bàng Quyên mừng thầm: “Thì ra là vậy, suýt chút nữa thì lỡ mất việc lớn!”

Bàng Quyên tập trung tinh lực, dốc toàn thần vào nghiên cứu hai đồ hình, nhưng càng nhìn càng chẳng hiểu gì, liền lẩm bẩm: “Cái quái gì thế nhỉ? Lẽ nào không phải là trận pháp? Đúng, chắc chắn không phải trận pháp! Vậy nó là thứ gì mới được? Thái Công bát trận, lẽ nào đây chỉ là một phần trong đó, hoặc là biến hoá của một phần? Ta phải tiếp tục tìm kiếm xem sao?”

Bàng Quyên lại lúng lúng một hồi, nhưng không tìm được gì thêm, đành phải quay lại chỗ hai bức hình khi nãy, vật óc suy ngẫm mãi, đến tận khi mặt trời xuống núi vẫn chưa nghĩ ra được gì.

Bàng Quyên đột nhiên vỗ trán, nói: “Ta đi hỏi tiên sinh, chẳng phải mọi việc sẽ sáng tỏ hay sao?”

Bàng Quyên đã có chuẩn bị trước, lập tức lấy bút mực ra, vẽ lại hai đồ hình, rồi mang về sơn cốc.

Ăn tối xong, mọi người đều tập trung trò chuyện. Trương Nghi nằm trên chiếc giường tre tự chế, phe phẩy cây quạt kết từ lông nhạn.

Bàng Quyên nhìn thấy, cười nói: “Trương huynh, quạt của huynh đẹp quá, có thể cho tại hạ mượn xem không?”

Trương Nghi thuận tay đưa luôn cho Bàng Quyên. Bàng Quyên ngắm nghía một hồi, rồi cười nói: “Ái chà, năm lông quạ này cũng đẹp gớm!”

Trương Nghi giật phắt lấy chiếc quạt, cười mà nói: “Cái mỏ quạ thối của huynh thì chỉ biết nói đến lông quạ thôi! Nói cho huynh biết, quạt của tại hạ được làm từ lông phượng hoàng đấy!”

Nghe nói là lông phượng hoàng, Ngọc Thiên phì cười nói: “Ồ, là quạt lông phượng à, đưa ta xem nào!”

Ngọc Thiên nhìn một lúc, liền cười nói: “Lông phượng cái gì? Là lông nhạn!”

Mọi người đều cười.

Đúng vào lúc này, Quý Cốc Tử cũng phe phẩy một cánh quạt, khoan thai đi đến.

Mọi người vội vàng đứng lên, vòng tay vái chào: “Đệ tử bái kiến tiên sinh!”

Quý Cốc Tử đáp lễ, cười hỏi: “Lúc nãy các con cười chuyện gì vậy?”

Bàng Quyên liền nói: “Hồi bẩm tiên sinh, chúng đệ tử đang cười Trương Nghi, huynh ấy cầm chiếc quạt lông nhạn mà bảo là lông phượng hoàng!”

Quý Cốc Tử cười nói: “Lông nhạn, lông phượng cũng đều là lông vũ, nói theo đạo thì không hề khác biệt!”

Trương Nghi nghe thấy vậy, liền phất quạt phành phạch, cười lớn mà nói: “Lời của tiên sinh, mọi người đều nghe rõ cả chưa?”

Quý Cốc Tử nói tiếp: “Nói theo vật, thì lại là một trời một vực!”

Trương Nghi liền khựng lại, còn mọi người cười ồ cả lên.

Cười một lúc, Bàng Quyên liền hỏi: “Tiên sinh, đệ tử có điều không

hiếu!”

Quỷ Cốc Tử đưa mắt nhìn Bàng Quyên: “Nói đi!”

“Thế nào là Thái Công bát trận?”

Quỷ Cốc Tử trầm ngâm một lúc: “Ta chỉ nghe nói về Thái Công trận pháp, chưa từng nghe nói đến Thái Công bát trận!”

Bàng Quyên cảm thấy nghi ngờ, liền trở về phòng, lấy bức phác thảo hình vẽ trong rừng ra: “Tiên sinh đã nhìn thấy bức đồ hình này bao giờ chưa?”

Quỷ Cốc Tử ngăm ngía một hồi, rồi lắc đầu hỏi: “Hình này ở đâu ra?”

“Đệ tử nhìn thấy trong rừng bạch dương ở Đông Sơn, đệ tử nghi ngờ có liên quan tới Thái Công bát trận, mong tiên sinh xem xét!”

Quỷ Cốc Tử lại ngăm ngía một hồi, vẫn lắc đầu nói: “Hình này rất quái dị, chắc chắn không phải trận pháp! Hơn nữa, theo như ta được biết, trong thiên hạ không hề có Thái Công bát trận.”

Bàng Quyên càng thấy ngờ vực: “Vậ ư?”

Trương Nghi liền xen vào: “Là bảo bối gì vậy, cho đệ tử xem với!”

Quỷ Cốc Tử liền đưa bức hình cho Trương Nghi, Trương Nghi liếc qua, rồi cười rinh rích mà nói: “Ồ, đây chẳng phải con rùa ngựa bốn cái cẳng lên trời hay sao? Lại còn ấp trứng nữa chứ!”

Ngọc Thiên, Tôn Tân, tiểu đồng nghe thấy vậy, đều xúm lại xem.

Ngọc Thiên ngăm ngía một lát, gật đầu nói: “Ừ, còn phải nói, trông giống thật đấy!”

Tôn Tân cười nói: “Kể cũng hơi giống, hẳn là sư đệ muốn chọc cười chúng ta đây mà!”

Trương Nghi cười toáng lên mà nói: “Ôi Bàng huynh, huynh cả ngày từ sáng đến tối thậm thụt bí hiểm, tại hạ cứ ngỡ huynh đã ngộ ra được trận pháp tuyệt diệu nào, té ra lại là con rùa ấp trứng!”

Bàng Quyên vội giật lại bức hình, nhìn kỹ một lượt, quả nhiên là một con rùa lật ngược đang ấp trứng thực, thì xấu hổ đến mặt đỏ tía tai. Mãi đến lúc này Bàng Quyên mới biết mình đã bị mắc bẫy, liền trừng mắt nhìn Trương Nghi, nghiêng răng kèn kẹt mà mắng: “Đồ con rùa, cứ đợi rồi xem!” Rồi quay sang lườm mắt với Tô Tần. “Huynh... hừm!” Nói đoạn, dùng dùng phất tay bỏ đi.

Tô Tần sững sờ một chốc, rồi chạy theo mấy bước: “Bàng huynh! Bàng huynh! Hãy nghe tại hạ giải thích!”

Bàng Quyên chẳng thèm quay đầu lại, cứ thế sai bước xồng xộc đi tới bên suối. Mọi người cười cợt một hồi, rồi ai về phòng nấy.

Trên đường trở về thảo đường, Ngọc Thiên chậm rãi đi bên cạnh Quỷ Cốc Tử.

Bước chân của Quỷ Cốc Tử mỗi lúc một chậm, rồi từ từ dừng lại, hỏi nhỏ: “Thiên Nhi, con có biết tại sao Bàng Quyên lại nổi giận không?”

“Hẳn là Trương Nghi đã giở trò với hẳn?”

Quỷ Cốc Tử trầm tư một lát: “Tại sao Trương Nghi lại giở trò với Bàng Quyên?”

“Từ sau khi vào cốc, hai người họ cứ như oan gia. Tiên sinh, sự việc này phải chăng là nghiêm trọng?”

“Đúng vậy!” Quý Cốc Tử gật đầu nói. “Thiền Nhi, bốn người này sẽ không thể ở mãi trong núi tu đạo. Sau khi xuống núi, nếu họ chỉ làm bách tính bình thường, sẽ không có gì nghiêm trọng. Nhưng nếu làm khanh tướng, e rằng sẽ xảy ra chuyện lớn. Tất cả những lời nói việc làm của họ trong cốc, đều không được coi nhẹ!”

Ngọc Thiền đột nhiên sực tỉnh: “Thiền Nhi hiểu rồi, nghe nói khi tướng Ngụy là Bạch Khuê đi thị sát đê Hồng Câu, nhìn thấy tổ kiến liền lấp lại. Tiên sinh cũng là đang lấp tổ kiến!”

“Đúng thế, ngày hôm nay sai một ly, ngày mai sẽ đi ngàn dặm! Có một số việc, tưởng nhỏ nhưng không nhỏ; một số việc, tưởng lớn lại chẳng lớn.”

Ngọc Thiền hỏi: “Tiên sinh, làm thế nào mới biết được là việc lớn hay nhỏ?”

“Quan sát cái lý! Người khác với động vật ở chỗ người biết trá nguy. Trá nguy tức là che giấu chân tâm. Lòng người khó đoán, cũng chính là chỉ cái trá nguy này. Nhưng cho dù có khéo trá nguy đến đâu, cuối cùng vẫn sẽ lộ ra chân tướng.”

“Tiên sinh, làm thế nào mới có thể nhìn ra chân tướng?”

“Thứ nhất quan sát ánh mắt, thứ hai quan sát lời nói hành vi. Mắt là cửa sổ của tâm, lời là tiếng của tâm, hành vi là biểu hiện của tâm.”

Ngọc Thiền lại hỏi: “Giả sử đã quan sát được cái lý, vậy phải làm cách nào mới phán đoán được là lợi hay hại, là lớn hay nhỏ?”

“Xem có thuận ứng với cái lý của đạo hay không?”

“Thế nào là cái lý của đạo?”

“Cái lý của đạo là hoà hợp, là thuận ứng, là vạn vật cộng sinh, là tranh và không tranh. Vạn sự vạn vật, thuận đạo thì vượng, nghịch đạo thì vong!”

Ngọc Thiên hai mắt sáng ngời, nói: “Ý tiên sinh là muốn Ngọc Thiên làm rõ nguyên nhân khiến Bàng Quyên nổi giận, rồi từ đó ngộ ra cái lý của đạo?”

Quý Cốc Tử mỉm cười: “Không chỉ là ngộ ra cái lý của đạo, mà còn phải dẫn dắt họ thuận ứng theo cái lý của đạo!”

Ngọc Thiên khẽ gật đầu, rồi ngẩng lên hỏi: “Tiên sinh, theo tiên sinh, tại sao Bàng Quyên lại nổi giận?”

“Việc này, con có thể đi hỏi Tô Tần!”

“Tô Tần?” Ngọc Thiên ngạc nhiên. “Không thể nào! Trong Quý Cốc này, nếu nói về thật thà khiêm tốn, thì chẳng có ai hơn được Tô Tần, làm sao hẳn biết giờ trò được? Hơn nữa Tô Tần luôn coi mình là người thấp kém, không thể nào lại dám trêu chọc Bàng Quyên!”

Quý Cốc Tử không trả lời, chỉ mỉm cười, rồi cất bước đi về phía thảo đường.

Đỉnh Hùng Kê mặc dù không cao và hiểm trở như đỉnh Hầu Vọng cách đó mười mấy dặm, nhưng lại là đỉnh núi cao nhất quanh Quý Cốc. Vì nhìn từ xa, trông giống như chú gà trống đang gáy, nên mới có tên gọi Hùng Kê. Phía đông, phía nam đỉnh Hùng Kê đều là vách đá cheo leo, nhưng phía tây và phía bắc lại là những con dốc thoải thoải, rừng cây rậm rạp.

Ngọc Thiên men theo đường núi, đi thẳng một mạch lên tới đỉnh, vừa đi vừa ngó nghiêng tìm kiếm, tự nhủ: “Trương Nghi nói rằng sáng sớm hẵn đã đến đây, vậy người đâu nhỉ?”

Lời vừa dứt, đột nhiên nghe thấy có tiếng nói vọng lại từ vách núi bên kia.

Ngọc Thiên hiếu kỳ, liền dừng bước, dỏng tai lắng nghe, nhận ra là tiếng hai người đang nói chuyện, trong đó một người chính là Tô Tần:

“Thảo dân Tô Tần khấu kiến thượng đại phu!”

“Tô Tần? Người quê quán ở đâu? Sư phụ là ai?”

“Thảo dân quê ở Lạc Dương, sư phụ là Quỷ Cốc tiên sinh!”

“Quỷ Cốc tiên sinh? Bản đại phu chưa từng nghe danh tiếng. Nhìn phục sức của người, đâu có giống sĩ tử, rõ ràng là dân áo vải!”

“Đúng thế, tiểu nhân là sĩ tử áo vải, sư phụ là Quỷ Cốc tiên sinh, đây bụng thi thư, giỏi thuật trị quốc an bang!”

“Ha ha... trị quốc an bang? Ha ha ha ha...”

Người này cười xong, âm thanh đột nhiên ngưng bật.

“Thượng đại phu?” Ngọc Thiên kinh ngạc. “Trong Quỷ Cốc lại mọc ra một thượng đại phu từ bao giờ thế?” Đang lúc ngơ ngác, thì tiếng đối thoại lại vọng đến:

“Danh sĩ Lạc Dương Tô Tần khấu kiến tướng quốc!”

“Danh sĩ Lạc Dương Tô Tần? Ta chưa từng nghe danh! Sư phụ người là ai, sao dám mạo nhận là danh sĩ?”

“Sư phụ của Tần là Quỷ Cốc tiên sinh ở núi Vân Mộng!”

“Ồ, thì ra là cao đồ của Quỷ Cốc tiên sinh, thất kính, thất kính! Nghe nói Quỷ Cốc tiên sinh có bốn cao đồ, ai nấy đều đầy mình tuyệt nghệ, văn có thể trị quốc, võ có thể an bang, có chuyện này chẳng?”

“Chính phải! Sư đệ Tôn Tân là hậu duệ của Tôn Vũ Tử, cùng học binh pháp với sư đệ Bàn Quyên, hai người họ đều có thể thống lĩnh thiên binh vạn mã, chiến tất thắng, đánh tất hạ. Sư đệ Trương Nghi vốn được ngợi khen là ba tấc lưỡi kỳ tài, có tài...”

Tiếng nói lại đột nhiên ngưng bặt.

Ngọc Thiên chợt hiểu ra, bèn rảo bước tiến lại gần, quả nhiên chỉ thấy một mình Tô Tần đang ngồi ngay ngắn trên mặt đất, chuyên chú tự hỏi tự đáp. Có lẽ vì quá tập trung, nên không phát hiện ra Ngọc Thiên đang tới gần.

Ngọc Thiên thông thả đi tới trước mặt Tô Tần, bật cười mà nói: “Tô sĩ tử diễn thật là giống, lúc này còn khiến Ngọc Thiên tưởng lầm, cứ nghĩ có vị thượng đại phu, tướng quốc nào đó đến Quỷ Cốc này!”

Thấy Ngọc Thiên đến, Tô Tần giật nảy mình, rồi ngượng nghịu lắp bắp: “Sư tử, tử... đã nghe thấy hết rồi ư?”

Ngọc Thiên nửa đùa nửa thật: “Tô sĩ tử hết hỏi lại đáp, giọng nói sang sảng, Ngọc Thiên đi đến lưng chừng núi đã nghe thấy rồi!”

Tô Tần đỏ mặt, càng cảm thấy ngại ngùng hơn.

Ngọc Thiên đi tới trước mặt Tô Tần, khoanh chân ngồi xuống, chậm rãi hỏi: “Lúc này Thiên Nhi nghe thấy Tô sĩ tử khẩu kiến toàn là thượng đại phu, tướng quốc, tại sao không trực tiếp gặp quân chủ?”

Tô Tần cúi thấp đầu, một lúc sau mới nói: “Sư tỷ cười chê rồi. Tô Tần trí không bằng người, không dám có mơ mộng đó!”

Ngọc Thiên lại bật cười: “Cái gì mà trí không bằng người? Có thể vào được Quỷ Cốc này, làm gì có ai là kẻ ngốc? Lời này của sĩ tử, e rằng không phải thật lòng!”

“Đúng là lời thật lòng. Tại hạ dù xét về mặt nào cũng không thể sánh được với Bàng huynh, Tôn huynh, lại càng chưa nói tới sư đệ Trương Nghi. Đời này của tại hạ, nếu có thể gặp được thượng đại phu hoặc tướng quốc, có chút tiến thân, đã là mãn nguyện lắm rồi!”

Ngọc Thiên sững người, nụ cười từ từ tắt ngấm, nhìn thẳng vào Tô Tần: “Lẽ nào sĩ tử lên núi tu đạo, chỉ vì muốn chút tiến thân?”

Tô Tần do dự một lát: “Cũng không hoàn toàn là vậy!”

“Thiên Nhi muốn nghe chí lớn của sĩ tử!”

Tô Tần thoáng ngần ngừ, rồi cười mà nói: “Chỉ e Tô Tần nói ra sẽ bị sư tỷ cười chê!”

Ngọc Thiên mỉm cười: “Mỗi người đều có chí riêng, tiểu nữ có tư cách gì mà cười chê sĩ tử?”

Tô Tần dời mắt nhìn về dãy núi trập trùng bất tuyệt phía xa xăm, rồi bắt đầu giải bày chí hướng của mình: “Đời này của Tô Tần, trước bốn mươi tuổi nhất định phải kiến công lập nghiệp, phong thành bá tướng, danh tiếng lừng lẫy chư hầu, lưu danh hậu thế!”

Ngọc Thiên nghiêng người hỏi: “Còn nữa không?”

“Tô Tần không còn mong muốn gì khác nữa!”

Ngọc Thiên trầm tư một hồi lâu, rồi ngẩng lên nói: “Ô sĩ tử quả nhiên có chí lớn! Nhưng Thiên Nhi có điều chưa hiểu, mong sĩ tử chỉ bảo.”

“Sư tử cứ nói!”

Ngọc Thiên hai mắt nhìn thẳng vào Tô Tần: “Lúc nãy Ô sĩ tử nói về chí, Thiên Nhi chỉ nghe ra bốn chữ ‘công danh phú quý’. Thiên Nhi xin hỏi, đối với Ô sĩ tử, công danh phú quý quan trọng đến vậy ư?”

Tô Tần cúi gằm mặt, một hồi lâu vẫn không lên tiếng.

“Ô sĩ tử?”

Tô Tần từ từ ngẩng đầu lên, khẽ thở dài một tiếng, rồi nhìn Ngọc Thiên: “Xin hỏi sư tử, sư tử đã bao giờ phải chịu đói chưa?”

Ngọc Thiên lắc đầu.

Tô Tần đưa mắt nhìn hút về phía xa: “Sư tử đã bao giờ phải làm ruộng chưa?”

Ngọc Thiên lắc đầu.

Tô Tần thu ánh mắt lại, tâm trạng có phần kích động, ngoái lại nhìn Ngọc Thiên: “Sư tử có biết cảm giác đi trong vương thành mà trên người không có lấy một xu dính túi? Sư tử đã bao giờ phải nhận lấy ánh mắt khinh miệt của những kẻ giàu sang? Sư tử đã bao giờ phải chịu nổi nhục luân hán?...”

Đôi mắt to tròn của Ngọc Thiên nhìn vào Tô Tần đầy kinh ngạc, liên tiếp lắc đầu.

Tô Tần lại đưa mắt dời về phía xa xăm, dường như đang quay trở về thôn Hiên Lý nhiều năm trước: “Nhớ lại tháng bảy năm đó, ba anh em chúng tôi

cùng cha đứng ở đầu ruộng, nhìn những ruộng mạ nối tiếp trải dài. Đó là mồ hôi của chúng tôi, là hy vọng trong suốt một năm trời của chúng tôi. Ánh mặt trời vô tình cứ đổ xuống chói chang, đổ lên những thửa mạ đã khô héo úa vàng, thiêu đốt từng cọng lá thành những cuộn rơm mảnh dài xoắn tít. Bên dưới đám mạ chết khô là những vết nứt, vết nọ nối với vết kia. Vết nứt càng ngày càng rộng, càng ngày càng sâu, tựa như vực thẳm, từng vết từng vết, cửa ngang dọc lên trái tim của chúng tôi. Bốn cha con chúng tôi lòng đau như cắt. Chúng tôi quỳ trên mặt đất, khẩn cầu ông trời cho mưa xuống, dù một giọt thôi cũng được. Chúng tôi quỳ hết ngày này qua ngày khác, cứ khẩn cầu mãi, khẩn cầu mãi... Rồi một hôm, mưa cũng đến! Cuối cùng cũng đã có mưa! Mưa xuống, mưa xuống, mưa hết ngày này qua ngày khác, hết ngày này qua ngày khác, hết ngày này qua ngày khác...”

Giọng Tô Tần càng lúc càng càng chậm, dần dần biến thành tiếng nghẹn ngào. Ngọc Thiên tâm can chấn động trước dòng cảm xúc mãnh liệt của Tô Tần, màn nước mưa menh mông trong câu chuyện dường như đã hoá thành dòng nước mắt, chảy dài trên má Ngọc Thiên.

Tô Tần dừng lại, một lúc sau, dường như đang tự nói với chính mình: “Tất cả đều đã hết! Tất cả mồ hôi, tất cả hy vọng, đều mất hết rồi! Để lại cho chúng tôi chỉ còn có bùn, bùn lầy phủ đầy mặt đất, bùn lầy menh mông, bùn lầy úng ngập bàn chân...”

Lại một hồi câm lặng.

Nước mắt từ từ ứa ra trên mí mắt Tô Tần: “Đến năm sau gặp nạn đói mùa xuân, tôi và em trai đi tới vương thành. Trên phố đâu đâu cũng bày đầy thức ăn ngon, đủ loại bánh trái ngon lành xếp thành hàng dài, chất thành đống lớn.

Tôi và em trai cứ dán mắt nhìn mãi vào những quầy hàng, đến nước miếng cũng không còn để nuốt. Năm đó, tôi mười hai tuổi, là lần đầu tiên đến vương thành, và cũng là lần đầu tiên nhìn thấy quý nhân quan lớn. Họ ăn mặc thật đẹp đẽ, họ đi qua trước những dãy hàng quán, nhưng chẳng thèm liếc mắt ngó ngang đến những món ngon lành bày la liệt ngay trước mắt. Sư tử, có lẽ chính là bắt đầu từ ngày đó, tôi mới biết thế nào là phú quý. Tôi thầm thề với lòng mình, tôi nhất định phải rời khỏi Hiên Lý, rời khỏi mảnh đất quê căn cỗi đói nghèo, tôi nhất định phải có được cái gọi là phú quý!”

Giọng Tô Tần tràn đầy khát khao và kiên định, trong tâm Ngọc Thiên run rẩy một niềm chấn động trước nay chưa từng có. Nàng cúi thấp đầu, chìm trong suy ngẫm.

Một lúc sau, Ngọc Thiên mới ngẩng đầu lên, điềm tĩnh nhìn thẳng vào Tô Tần: “Cuối cùng Thiên Nhi đã hiểu, sở dĩ Tô sĩ tử cần cù quyết chí như vậy, tất cả cũng chỉ là vì cầu phú quý!”

Tô Tần cúi gằm mặt xuống.

Ngọc Thiên cao giọng, hai mắt nhìn thẳng vào Tô Tần: “Đúng thế, Thiên Nhi chưa từng phải nhịn đói, Thiên Nhi cũng chưa từng phải lội bùn như sĩ tử. Tất cả những gì mà Tô sĩ tử đã trải qua, Thiên Nhi đều chưa từng nếm trải. Thế nhưng, công danh phú quý thì Thiên Nhi đã gặp nhiều rồi, nhiều đến nỗi khiến Thiên Nhi căm ghét!”

Lại thêm một khoảng lặng thật dài.

Tô Tần ngẩng đầu, cười ngượng nghịu mà nói: “Sư tử, chắc sư tử đến đây không phải chỉ để nói chuyện này, đúng không?”

Ngọc Thiên cũng thuận thế thay đổi câu chuyện, mỉm cười mà nói: “Đúng thế! Tô sĩ tử nói về phú quý, Thiên Nhi nghe mà bị lôi cuốn theo, suýt nữa quên hẳn việc chính. Mấy ngày nay trời trong nắng đẹp, trăng sao sáng ngời, Thiên Nhi muốn mở một bữa tiệc đêm dưới ánh lửa, để mọi người vui vẻ với đất trời.”

“Sư tử, việc này đã bẩm với tiên sinh chưa?”

“Đã bẩm rồi!” Ngọc Thiên gật đầu nói. “Tiên sinh nói, ngày mai vào giờ Nhân định, đất mẹ nuốt trăng, đây là tượng lạ của trời, không thể không xem. Hơn nữa, ngày mai cũng là...” Nói đến đây, liền dừng lại.

“Sư tử, có gì xin cứ nói thẳng!”

Ngọc Thiên ngẩng đầu nhìn trời: “Giờ Nhân định ngày mai cũng là thời khắc Thiên Nhi tròn mười sáu, Thiên Nhi muốn... muốn được trải qua giờ khắc này cùng tiên sinh, tiểu đồng và các vị sĩ tử!”

Tô Tần lập tức vòng tay vái mà nói: “Sư tử tuổi tròn đôi tám, tại hạ xin chúc mừng! Sư tử yên tâm, tại hạ sẽ đi báo cho mấy người còn lại, chúng sư đệ rất mong được chia vui cùng sư tử!”

Ngọc Thiên cũng vái lại mà nói: “Đã khiến Tô sĩ tử phải vất vả! Nói tới mấy vị sĩ tử, Thiên Nhi nhân đây xin hỏi một câu, trận pháp con rùa ngày hôm qua rốt cuộc là như thế nào, sao lại có vẻ đáng ngờ đến vậy?”

Tô Tần bèn thực thà kể lại đầu đuôi sự việc cho Ngọc Thiên nghe, Ngọc Thiên bật cười mà nói: “Chẳng trách Bàng Quyên giận dữ đến vậy, thì ra đã phải ném đủ giày vò khổ sở! Trương sĩ tử cũng thật là, sao có thể nghĩ ra trò tệ hại như thế?”

Tô Tần than thở: “Tại hạ cảm thấy lời của Trương Nghi ít nhiều có lý, nên mới trêu chọc Bàng huynh, không ngờ Bàng huynh lại cho là thực. Đợi có cơ hội, tại hạ sẽ giải thích rõ ràng với Bàng huynh!”

“Thôi, bỏ qua đi!” Ngọc Thiên lắc đầu nói. “Theo như tính cách của Bàng sĩ tử, e rằng Tô sĩ tử càng xin lỗi càng khiến sự việc phức tạp thêm!”

“Tại hạ xin nghe theo lời chỉ dạy của sư tỷ!”

“Cái gì?” Trương Nghi lập tức bật thẳng người dậy. “Ngày mai là sinh nhật thứ mười sáu của sư tỷ? Hay quá, lần này phải làm cho thật náo nhiệt mới được!”

“Huynh cũng nghĩ như vậy!” Tô Tần nói. “Sư tỷ muốn tổ chức buổi tiệc dưới ánh lửa, chúng ta phải cùng bàn bạc chuẩn bị cho chu đáo!”

Trương Nghi ngẫm nghĩ một lát rồi phân công: “Thế này nhé, huynh chuẩn bị hoa quả, đệ chuẩn bị thức ăn. Rượu, đúng rồi, dịp này không thể thiếu rượu được, nghe sư huynh nói ở trong động của tiên sinh có rượu lâu năm, do tiên sinh tự tay ủ, hãy bảo tiểu đồng xin cho một hũ. Còn gì nữa nhỉ? Phải rồi, củi! Đốt lửa thì phải có củi, việc bổ củi giao cho Bàng Quyên đi, không thể để hăn ngồi mát ăn không được!”

Hai người đang bàn bạc thì Tôn Tân, Bàng Quyên bước tới. Bàng Quyên nghe thấy, từ xa đã nói chỗ lại: “Tại hạ ăn không cái gì?”

Tô Tần cười nói: “Bàng huynh, Tôn huynh, hai người đến thật đúng lúc! Tiên sinh nói tối mai đất mẹ nuốt trăng, là hiện tượng thiên nhiên hiếm có. Thật trùng hợp, ngày mai cũng là sinh nhật thứ mười sáu của sư tỷ, chúng ta

hãy cùng bàn bạc, chuẩn bị bày tiệc dưới ánh lửa, vừa để ngắm trăng, vừa để chúc mừng sư tử, ý hai vị thế nào?”

Bàng Quyên lập tức tán thành: “Được được được! Tổ chức sinh nhật cho sư tử, muốn Bàng Quyên làm gì cũng được! Trương huynh, lúc này huynh bảo Bàng Quyên làm việc gì nhỉ?”

“Bổ củi!”

Bàng Quyên cười sảng khoái: “Bổ củi thì bổ củi!”

Mấy người cùng bàn bạc một lúc, sau đó chia nhau ra chuẩn bị.

Hôm sau, Trương Nghi, Tô Tần, Tôn Tân và tiểu đồng đều trải qua một ngày bận rộn, chuẩn bị được hai giỏ đầy thức ăn, gồm có cá, thỏ, gà rừng, hoa quả, hạt khô, rau dại... Đến chiều, Trương Nghi đứng trên bãi cỏ, nhìn hai giỏ lớn đựng đầy đồ ăn đặt trên bàn đá, vừa phe phẩy cánh quạt, vừa hài lòng ngắm nghía thành quả của mình.

Trương Nghi nhìn ngắm một lát, hai hàng lông mày khẽ chau lại, lẩm bẩm một mình: “Hình như còn thiếu thứ gì thì phải? Đúng thế, chắc chắn là còn thiếu thứ gì đó!” Rồi đột nhiên vỗ trán đánh bốp. “Đúng, hôm nay là ngày đặc biệt, tuyệt đối không được bỏ lỡ cơ hội, ta phải chuẩn bị cho sư tử một món quà đặc biệt mới được!”

Trương Nghi đặt chiếc quạt lên bàn đá, ngắm nghĩ một hồi, rồi lại đưa tay vỗ trán: “Có rồi!”

Trương Nghi nghĩ là làm, lập tức lao thẳng lên núi.

Trương Nghi vừa đi, Bàng Quyên liền vác một bó củi lớn trở về, đặt trên bãi cỏ. Thấy bên cạnh có một thùng nước, liền múc lấy một gáo, đưa lên

miệng uống ừng ực, chếp miệng mấy cái, rồi đi tới trước bàn đá, nhìn hai giỏ đầy ắp thức ăn, gật đầu hài lòng: “Ừ, thằng cha này cũng nhanh tay lẹ chân thực, chuẩn bị thịnh soạn gớm!” Nhìn chiếc quạt đặt ở trên bàn, bèn đưa tay với lấy, quạt liên mấy cái. “Chà chà, mà thằng cha này nấu nướng cũng khéo tay chẳng vừa!”

Bàng Quyên ngồi nghỉ một lát, ngẩng mặt nhìn trời, thấy vẫn còn sớm, liền trở về phòng, lấy ra một bộ quần áo sạch sẽ, đi thẳng ra bờ suối, đi vài bước lại đưa quạt phe phẩy một cái, thú vị như nghịch đồ chơi.

Bàng Quyên đi tới bờ suối, đang định cởi quần áo lội xuống nước, bỗng khựng lại, lăm bẫm một mình: “Giờ vẫn còn sớm, chỗ này cách thảo đường quá gần, nếu chẳng may để sư tử nhìn thấy thì thật bất nhã. Thôi cứ đến hẻm đầm nước tắm rửa cho thoải mái.”

Bàng Quyên trở lên bờ, rồi đi thẳng vào rừng sâu.

Đầm nước nằm ở trên thượng lưu dòng suối, cách đó chừng hai dặm. Khi Bàng Quyên đến nơi, vầng dương vẫn chưa xuống núi, sắc trời còn khá sáng sủa. Bàng Quyên rẽ vào con đường nhỏ, đang định bước xuống đầm thì đột nhiên nghe thấy dưới nước có tiếng người. Bàng Quyên vừa ngẩng lên nhìn, đã hồn bay phách lạc.

Người ở dưới nước chẳng phải ai khác, chính là Ngọc Thiên không một mảnh vải che thân!

Máu nóng trong người Bàng Quyên bỗng chốc bốc lên bừng bừng, hấn vọt khom người xuống theo phản xạ, núp nhanh vào một bụi cây phía sau, nhắm chặt hai mắt lại.

Ngọc Thiên không hề phát giác ra, vẫn hồn nhiên vừa vốc nước tắm gội, vừa khe khẽ ngân nga một khúc hát. Hôm nay là sinh nhật thứ mười sáu của Ngọc Thiên, cũng là ngày nàng thấy vui vẻ nhất trong suốt một năm nay.

Bàng Quyên hai mắt vẫn nhắm chặt, tim đập thành thịch như trống dồn. Bàng Quyên biết nếu tiếp tục nhìn nữa, hậu quả sẽ ra sao, nên chỉ biết liên tục nhủ thầm: “Bàng Quyên, đây chính là thời khắc thử thách ý chí của ngươi! Bàng Quyên, nếu ngươi muốn thành anh hùng, nếu ngươi muốn làm nên đại sự, ngươi tuyệt đối không được mở mắt, tuyệt đối không được nhìn trộm sư tử! Đó là sư tử! Sư tử! Sư tử! Sư tử!”

Bàng Quyên cứ liên tục tự nhủ hết lần này đến lần khác. Thân hình mỹ miều của Ngọc Thiên cứ thoát ẩn thoát hiện, vờn qua vờn lại trong tâm trí Bàng Quyên. Bàng Quyên hai mắt nhắm nghiền, nhịp thở hỗn hển, toàn thân run lên bần bật, hai hàm răng nghiến cứng, toàn lực chống chọi với sự mê hoặc kẻ sát bên mình!

Cuối cùng, Bàng Quyên cũng bắt đầu từ từ thả lỏng, cơ thể không còn run rẩy nữa, hai hàm răng cũng không còn phải nghiến chặt, hai mắt không còn phải nhắm nghiền, hơi thở cũng dần dần hoà hoãn.

Bàng Quyên thở hắt ra một hơi dài. Đúng vậy, Bàng Quyên đã chiến thắng được bản thân. Hẳn lùi lại mấy bước, sau đó quay người đi thẳng. Đi được mấy bước, Bàng Quyên mới kéo tay áo lên lau khuôn mặt đã đầm đìa mồ hôi vì căng thẳng, tay cũng vô thức phe phẩy cây quạt của Trương Nghi.

Đột nhiên, ánh mắt của Bàng Quyên dừng lại trên cánh quạt lông nhạn. Nhìn chăm chú một hồi lâu, rồi hai con ngươi Bàng Quyên đảo tròn mấy cái, khoé miệng lộ ra một nụ cười nham hiểm: “Tên tiểu tử này đã nhiều lần giở

trò với ta, hôm nay cũng phải cho người một bài học, xem người có sống nổi không?”

Bàng Quyên bèn quay trở lại, vút chiếc quạt vào trong bụi cây, sau đó lay các cành cây tạo nên tiếng sột soạt.

Tiếng động khiến Ngọc Thiên giật mình kinh hãi.

Ngọc Thiên lập tức đưa tay che ngực, trầm mình xuống nước, run giọng quát lên: “Ai?”

Từ sau bụi cây vọng đến tiếng chân bước vội vã, sau đó tất cả lại lặng yên phăng phắc.

Ngọc Thiên mặt thoát đỏ bừng, người ngậy ra như khúc gỗ, hồi lâu sau mới trấn tĩnh lại được, rồi bình thản bước lên bờ, mặc lại quần áo, đi về phía bụi cây vừa phát ra tiếng động, vừa nhìn đã thấy ngay chiếc quạt rơi trên đất.

Ngọc Thiên cúi xuống nhặt lấy chiếc quạt, lệ bắt đầu rưng rưng trong mắt.

Ngọc Thiên lại đứng ngậy ra thêm một lúc nữa, rồi nâng tay áo lên thấm nước mắt, cất chiếc quạt của Trương Nghi vào trong tay áo rồi quay về sơn cốc. Lúc này, mặt trời đã xuống núi. Ngọc Thiên vừa đi đến cửa sơn cốc, thì gặp ngay Trương Nghi tay cầm một vòng hoa rừng, mặt mày hớn hở miệng hát nghêu ngao, vừa đi vừa chạy theo đường mòn trở về.

Từ xa, nhìn thấy Ngọc Thiên tóc vẫn còn ướt đầm, Trương Nghi liền giơ vòng hoa lên thật cao, cất tiếng gọi lớn: “Sư tỷ, hãy nhìn xem, cái gì đây?”

Ngọc Thiên sắc mặt tái mét, không thềm đáp lấy một lời, nhưng cũng dừng bước để đợi Trương Nghi đến gần.

Trương Nghi vừa cười vừa hỏi: “Sư tử làm sao thế? Đây, sư tử thử đội lên xem, đây là lần đầu tiên sư đệ kết vòng hoa, xin được tặng cho sư tử làm quà sinh nhật, sư tử thử đội lên đầu xem có vừa không?” Nói đoạn liền đặt luôn vòng hoa lên đầu Ngọc Thiên.

Ngọc Thiên thành lĩnh đưa tay giật phắt lấy vòng hoa, ném thẳng xuống đất, rồi giơ chân giẫm thẳng lên: “Làm sao? Làm sao ư? Ta cho người thấy ta làm sao?” Mắng xong, hai tay ôm mặt, nước nở chảy đi.

Trương Nghi chết lặng, đứng đờ ra nhìn theo Ngọc Thiên. Rất lâu sau, mới cúi xuống nhặt lấy vòng hoa đã bị Ngọc Thiên giày xéo tơi tả, đầu óc hoang mang.

Tô Tần, Tôn Tân, Bàn Quyên đang bận rộn chuẩn bị cho buổi tiệc đêm trên bãi cỏ, bỗng từ xa nhìn thấy Ngọc Thiên nước nở chảy về, lao thẳng vào gian thảo đường của Quý Cốc Tử, “rầm” một tiếng đóng cửa lại.

Tô Tần thấy lạ, liền hỏi nhỏ: “Sư tử làm sao thế?”

Tôn Tân cũng ngẩn ra không hiểu chuyện gì: “Đúng thế! Bữa tiệc đã sắp bắt đầu, sao sư tử lại...”

Tô Tần ngẫm nghĩ một lát, rồi nói với Tôn Tân: “Tôn huynh, để tại hạ chuẩn bị, huynh hãy vào hỏi xem có chuyện gì?”

Tôn Tân gật đầu, sau đó đi tới trước thảo đường, gõ cửa gọi: “Sư tử, hãy mở cửa ra, là đệ, Tôn Tân!”

Một lúc sau, Ngọc Thiên mới từ từ mở cửa, vòng tay vái mà nói: “Tôn sư tử, mời vào!”

Tôn Tân nhìn Ngọc Thiên: “Sư tử, lúc này có chuyện gì vậy, làm chúng

đệ sợ chết khiếp!”

Ngọc Thiên đã bình tĩnh trở lại, chậm rãi lấy chiếc quạt trong tay áo ra, khê khàng nói: “Không có gì! Tôn sĩ tử, hãy trả lại vật này cho Trương sĩ tử!”

Lời vừa nói dứt, Ngọc Thiên bèn quay đầu đi thẳng vào trong động. Đi tới cửa động thì gặp tiểu đồng ôm một hũ rượu đi ra.

Tiểu đồng hơn hờ nói: “Chị Thiên Nhi đã về rồi đấy ư? Nhanh lên nhé, đám Trương sư đệ đã chuẩn bị rất nhiều món ngon!”

Ngọc Thiên lạnh nhạt đáp: “Ra trước đi!”

Tiểu đồng đáp một tiếng, rồi đi ra ngoài, nhìn thấy Trương Nghi tay cầm một vòng hoa nát bét, cúi đầu ủ rũ từ xa bước lại, bèn cao giọng gọi lớn: “Trương sư đệ, rượu ngon đây rồi!”

Nhưng Trương Nghi chẳng hề để tâm, sắc mặt vẫn ủ rũ, lê từng bước nặng nề về tới bãi cỏ, bộ dạng vô cùng hoang mang chán chường.

Tô Tần nhìn thấy, vội hỏi: “Sư đệ, có chuyện gì thế?”

Trương Nghi lắc đầu: “Quý mới biết có chuyện gì!”

Tô Tần ngẩn ra một thoáng: “Ồ, Thiên Nhi thì buồn bã trong nhà, đệ thì mặt mũi bí xị ở đây, rốt cuộc hai người đang diễn trò gì thế!”

Trương Nghi than thở: “Than ôi, nếu biết là diễn trò gì, thì đệ đã...”

Thấy Tôn Tân từ thảo đường đi ra, Tô Tần vội hỏi: “Tôn huynh, đã hỏi sư tỷ chưa?”

Tôn Tân gật đầu, rồi đi lại gần, đặt chiếc quạt lên bàn đá, nói với Trương Nghi: “Sư tỷ bảo tại hạ trả lại chiếc quạt này cho Trương huynh! Trương

huynh, rốt cuộc là có chuyện gì?”

Trương Nghi vội cầm lấy chiếc quạt, lật lên lật xuống một hồi, càng nhìn càng ngơ ngác: “Quái lạ, chiếc quạt của ta sao lại ở trong tay sư tỷ? Là chuyện gì thế nhỉ?” Rồi ngẩng đầu nhìn tiểu đồng. “Sư huynh, tại sao quạt của đệ lại ở trong tay sư tỷ?”

Tiểu đồng hỏi vặn lại: “Hừ, chuyện này phải hỏi đệ mới đúng, sao lại hỏi ta?”

Trương Nghi đang hết sức băn khoăn, thì Bàn Quyên nãy giờ vẫn nằm dài trên bãi cỏ cách đó mười mấy bước chân đột nhiên bật dậy, dẩu miệng huýt sáo, lững thững bước lại gần, đưa mắt liếc xéo Trương Nghi, cười rinh rích mà nói: “Chuyện gì à? Cứ theo tại hạ, nhìn sư tỷ đau buồn như vậy, đến tám phần là đã bị người ta ức hiếp!”

Trương Nghi liền đứng vụt dậy, chỉ tay vào Bàn Quyên: “Bàn Quyên, người...”

Bàn Quyên lừ mắt: “Tại hạ chỉ nói thực tình, đâu có nói là do Trương huynh làm, huynh kích động cái gì?”

Trương Nghi giận dữ nói không thành tiếng: “Người...” Rồi quay sang phía Tôn Tân, Tô Tần: “Tôn huynh, Tô huynh, Trương Nghi xin thề với trời cao, nếu có bất cứ hành vi vô liêm sỉ nào với sư tỷ, Trương Nghi sẽ... sẽ bị thiên lôi đánh chết!”

Tôn Tân liền khuyên: “Trương huynh, bọn ta tin huynh không phải người vô liêm sỉ!”

Bàn Quyên cười âm hiểm, nói: “Có vô liêm sỉ hay không, lẽ nào lại viết

rõ lên mặt? Con người mà, biết người biết mặt nhưng không biết lòng, bề ngoài thì quân tử, nhưng bên trong thì khó nói lắm!”

Trương Nghi hét lớn: “Bàng Quyên, người... người ngậm máu phun người!”

Bàng Quyên cười vang mà nói: “Ngậm máu phun người? Không làm việc hổ thẹn với lương tâm thì chẳng sợ ma quỷ gõ cửa. Trương huynh không làm chuyện gì vô sỉ, tại hạ chẳng qua là nói câu thực tình, tại sao Trương huynh lại nhăn nhin không nổi?”

Trương Nghi gầm lên một tiếng, rồi cầm đầu lao thẳng vào Bàng Quyên: “Tên tiểu nhân gian trá này, ta liều mạng với người!”

Bàng Quyên không kịp đề phòng, bị Trương Nghi xô ngã lăn xuống đất. Hai người vật lộn trên bãi cỏ, đánh đấm túi bụi. Tô Tần, Tôn Tân vội vàng chạy tới can ngăn, nhưng không thể kéo được hai người ra.

Tiểu đồng sợ hãi, co cẳng chạy như bay vào trong thảo đường, vừa tới cửa thì thấy Ngọc Thiên khoác trên người một tấm sa mỏng, khoan thai đi ra.

Tiểu đồng kêu lên: “Chị Thiên Nhi, nhìn họ kìa...”

Ngọc Thiên không nói năng gì, bước từng bước về phía bãi cỏ.

Tiểu đồng gọi lớn: “Trương sĩ tử, Bàng sĩ tử, chị Thiên Nhi đến rồi!”

Hai người đang vật lộn, nghe thấy tiếng kêu của tiểu đồng, lập tức buông nhau ra.

Ngọc Thiên đưa ánh mắt lạnh lùng nhìn thẳng vào họ: “Đánh đi, tại sao không đánh nữa?”

Trương Nghi, Bàng Quyên cùng lồm cồm bò dậy, cúi gằm mặt, nem nép đứng sang một bên.

Ngọc Thiên lại bước lên một quãng, đứng cách họ hơn chục bước chân, rồi chậm rãi buông mảnh sa trắng muốt khoác trên người xuống, phơi trần cơ thể trên thảm cỏ xanh. Ánh trăng lạnh lạnh hắt xuống, chảy tràn trên cơ thể trinh nguyên vừa độ trắng tròn, càng tôn thêm vẻ thuần khiết kiều my, hết như tiên nữ giáng trần.

Bốn người đều thất kinh, vội vàng quay mặt đi.

Ngọc Thiên cười nhạt: “Nhìn đi! Chẳng phải trong số các người có kẻ muốn nhìn thấy thân thể của Thiên Nhi hay sao? Nhìn đi, tại sao lại phải quay mặt? Nếu có ai nhìn chưa rõ, hãy bước lại gần hơn mà nhìn! Nếu vẫn không nhìn rõ, có thể châm đuốc lên!”

Không gian lặng phắc như tờ.

Ngọc Thiên điềm tĩnh nói tiếp: “Tại sao các người lại quay mặt đi? Đây là chuyện quang minh chính đại, Thiên Nhi để các người nhìn, tại sao các người không nhìn?”

Bốn người càng cúi gằm mặt hơn nữa, hoàn toàn khiếp sợ trước khẩu khí lấn lướt của Ngọc Thiên.

Ngọc Thiên nói rành rọt từng chữ: “Các vị sĩ tử, chẳng phải các người tự coi mình là anh hùng đương thế ư? Chẳng phải các người coi thường thiên hạ ư? Chẳng phải các người vẫn thao thao về chí lớn an bang trị quốc ư? Nay các vị đại anh hùng, tại sao ngay cả cơ thể của một cô gái cũng không ai dám nhìn?”

Lại một khoảng lặng kéo dài hơn nữa.

Tiểu đồng nhật lấy tấm sa trắng dưới đất lên, vội vã bước tới, khoác lên người cho Ngọc Thiên.

Một dòng lệ ứa ra bên khoé mắt Ngọc Thiên, giọng nàng nức nhen: “Các vị sĩ tử, từ khi đặt chân tới sơn cốc này, từ khi theo tiên sinh bước lên con đường cầu đạo, cái tâm của Thiên Nhi đã giao cho đại đạo, không còn thuộc về Thiên Nhi nữa! Thứ thuộc về Thiên Nhi, chỉ còn là cái xác thân này. Nếu vị sĩ tử nào mê đắm với xác thân này, Thiên Nhi tình nguyện dâng hiến. Các vị sĩ tử, Thiên Nhi đang nói thực tâm. Nếu các vị thực sự có thể trở thành anh hùng, nếu các vị thực sự có thể cứu được đời loạn, nếu các vị thực sự có thể cứu giúp bách tính thoát khỏi lầm than, nếu các vị thực sự có thể vì thế mà ngộ đạo, cho dù có nuốt chửng cả tấm thân của Thiên Nhi, Thiên Nhi cũng chẳng có gì nuối tiếc!”

Bầu không khí dường như đã đông cứng.

Ngọc Thiên lại đứng thêm một lúc nữa, sau đó chậm rãi quay người, thong thả đi vào trong thảo đường.

Khuất dưới bóng cây cách đó không xa, Quỷ Cốc Tử khẽ thở dài một tiếng nặng nề, rồi quay người bước đi.

Trương Nghi bỗng sực hiểu đã xảy ra chuyện gì, liền rú lên một tiếng “trời ơi”, sau đó cắm đầu chạy vụt đi như phát cuồng.

Tô Tần sợ hãi làm gì đại đột, lập tức đuổi theo.

Trương Nghi chạy một mạch đến bờ suối, tới trước một gốc cây lớn, đập đầu chan chát vào thân cây, nức nở: “Sư tỷ, ta không làm gì có lỗi với sư tỷ,

ta không làm gì có lỗi với sư tử, thực sự ta không làm! Sư tử...”

Dường như Tô Tần cũng đã hiểu ra mọi chuyện, bèn chậm rãi bước lại gần, khẽ nói: “Hiền đệ, có lỗi cũng được, không có lỗi cũng không sao, tất cả đều không còn quan trọng nữa! Những lời của sư tử không phải chỉ nói cho một mình đệ nghe, mà nói cho tất cả mọi người cùng nghe! Không giấu hiền đệ, lúc này tại hạ giống như bị người ta bóc đi từng lớp da mặt! Trong tâm của một nữ nhi yếu đuối lại tâm niệm đến cứu vớt loạn thế, đến nỗi khổ của muôn dân, vậy mà ta... Hiền đệ ơi, đệ có biết chăng, chính vào hôm qua, ở trên đỉnh Hùng Kê, ta... ta... ta đường đường là một đấng nam nhi, vậy mà chỉ biết nói về công danh phú quý với sư tử! Than ôi, công danh phú quý... Trước mặt một kỳ nữ lòng ôm thiên hạ, Tô Tần ta lại thao thao bất tuyệt không biết hổ thẹn, coi công danh phú quý là chí hướng kiếp này. Ta thật đáng thương! Thật đáng thương...”

Tô Tần nói đoạn, hai tay ôm mặt, đau đớn quỳ sụp xuống đất, nức nghẹn.

Đúng vào lúc này, trên bãi cỏ đằng xa bỗng có ánh lửa nổi lên, tiếp đó là tiếng đàn du dương văng lại.

Tô Tần dỏng tai lắng nghe một lúc, sau đó đứng dậy, nói: “Hiền đệ, đệ nghe xem, là khúc ‘Lưu thủy’, sư tử đang gảy, là muốn gọi chúng ta về!”

Trương Nghi lắc đầu: “Tô huynh, huynh về đi, đệ không còn mặt mũi nào gặp sư tử nữa!”

“Nếu hiền đệ không về, mới là không có mặt mũi nào gặp sư tử! ‘Lưu thủy’ không thể không có ‘Cao sơn’, ‘Cao sơn’ cũng không thể thiếu được ‘Lưu thủy’. Hiền đệ, lẽ nào đệ không muốn chúc mừng sinh nhật sư tử hay sao?”

Trương Nghi từ từ ngẩng đầu lên, do dự nhìn về phía đồng lửa.

Tô Tần kéo tay áo Trương Nghi: “Hiền đệ, trong mấy người chúng ta, chỉ có đệ đánh đàn hay nhất, hãy gảy tặng sư tỷ khúc ‘Cao sơn’. Nếu là tiếng lòng của đệ, sư tỷ chắc chắn sẽ hiểu!”

Trương Nghi chần chừ một lát, sau đó theo Tô Tần chậm chạp đi về phía ánh lửa.

Trên bãi cỏ, lửa cháy rừng rực. Trong ánh lửa, Ngọc Thiên áo trắng giản dị, ngồi ngay ngắn trước đàn, hai bàn tay nuột nà nhịp nhàng lên xuống, tiếng đàn tựa như dòng nước chảy, lúc êm đềm dịu dạt, lúc cuộn cuộn dạt dào.

Quý Cốc Tử, tiểu đồng, Tôn Tân, Bàng Quyên đang ngồi trên đất, khép mắt lắng nghe.

Tô Tần, Trương Nghi chậm chạp đi tới.

Ngọc Thiên hai tay quét ngang, dạo lên âm tiết cuối cùng của khúc ‘Lưu thủy’. Một bầu tĩnh lặng, sau đó là tiếng vỗ tay, tiếng khen ngợi. Ngọc Thiên vái sâu một lễ về phía mọi người. Thấy Trương Nghi đi đến, Ngọc Thiên liền đưa mắt nhìn hẳn.

Ánh mắt của mọi người đều đổ dồn vào Trương Nghi.

Trương Nghi đi tới trước cây đàn, ngồi xuống, hai mắt khép hờ, chậm rãi buông hai bàn tay xuống, bắt đầu gảy khúc “Cao sơn”.

Đây là lần gảy đàn hay nhất của Trương Nghi. Tất cả mọi niềm xúc động, chân thành, uất ức, và cả lời chúc phúc của Trương Nghi, đều được gửi trọn vào những sợi dây đàn. Tô Tần nghe mà cảm động, bèn rút cây sáo trúc ra, dịu dạt hợp tấu. Bàng Quyên cũng không cầm lòng được, đưa tay gõ phách,

Tôn Tân và tiểu đồng cùng khẽ vỗ tay theo nhịp.

Ngọc Thiên cảm động nhìn mọi người, hai hàng nước mắt lại dài lăn trên má.

Quý Cốc Tử khoan thai đứng lên, ôn tồn nói: “Thiên Nhi, mang kiếm ra, lão hủ sẽ múa tặng con một bài!”

Ngọc Thiên bèn mang tới thanh bảo kiếm, Quý Cốc Tử nhận lấy, rồi bắt đầu múa theo điệu nhạc.

Tất cả mọi người, kể cả tiểu đồng, đều chưa bao giờ nhìn thấy Quý Cốc Tử múa kiếm, nhất thời đều xúc động khôn xiết. Trương Nghi nước mắt rùng rùng. Đến Bàng Quyên cũng lặng người, hai mắt nhìn chăm chăm vào Quý Cốc Tử, trong lòng thấp thỏm, không muốn bỏ sót một chiêu một thức.

Quý Cốc Tử múa kiếm không nhanh, vậy mà chốc lát sau, mọi người chỉ còn nhìn thấy kiếm quang, không thấy bóng người đâu nữa, trong khi từng chiêu từng thức, thậm chí là kiếm đến từ hướng nào, chém về hướng nào, vẫn rõ mồn một trước mắt.

Tất cả đều xem đến ngẩn người.

Hai tay Trương Nghi đã gảy đến âm điệu cuối cùng, Quý Cốc Tử cũng thu thế, vẫn khí trầm thần định.

Không có ai reo hò khen ngợi, vì lúc này, lời khen ngợi không đủ sức biểu đạt mỗi cảm xúc trong tâm.

Ngọc Thiên chậm rãi bước tới trước mặt Quý Cốc Tử, vòng tay vái một vái thật sâu rồi nói: “Thiên Nhi đa tạ tiên sinh!”

Rồi Ngọc Thiên quay lại, thong thả đi tới trước mặt Trương Nghi, cúi

người thật thấp: “‘Cao sơn’ là khúc nhạc Thiên Nhi yêu thích nhất. Trong đêm vui này, Thiên Nhi được nghe Trương sĩ tử gảy đàn, trong lòng vô cùng vui vẻ! Thiên Nhi đa tạ Trương sĩ tử!” Sau đó, nhặt lấy vòng hoa mà Trương Nghi kết tặng đang đặt bên cạnh. “Và còn vòng hoa của Trương sĩ tử nữa, Thiên Nhi sẽ nhận. Thiên Nhi đa tạ sĩ tử lần nữa!”

Ngọc Thiên đội vòng hoa đã bị chính nàng giẫm tới tả lên đầu, đưa đôi mắt trong suốt nhìn Trương Nghi. Trương Nghi nhìn sững vào vòng hoa trên mái tóc Ngọc Thiên, nước mắt từ từ ứa ra.

Tôn Tân, Bàng Quyên, Tô Tần cùng bước đến gần, vòng tay vái Ngọc Thiên, đồng thanh nói: “Chúc mừng sinh nhật sư tỷ!”

Ngọc Thiên quay mình, cúi người đáp lễ: “Đa tạ chư vị sĩ tử, xin đa tạ! Hôm nay Ngọc Thiên rất vui!”

Đúng vào lúc đó, bầu trời đột nhiên tối sầm. Tiểu đồng nhanh mắt, vội kêu lên: “Tiên sinh, chị Thiên Nhi, các vị sĩ tử, mau nhìn xem, đất mẹ sắp nuốt mặt trăng rồi!”

Mọi người cùng ngẩng đầu nhìn lên bầu trời.

Quả nhiên, không biết tự bao giờ, vầng trăng tròn treo trên đỉnh núi đã khuyết mất một nửa, vẻ sáng giảm đi rõ rệt. Thì ra lúc này họ chỉ mãi thưởng thức bài vũ kiếm của Quý Cốc Tử, nên đã quên băng mất tượng lạ.

Quý Cốc Tử nhìn một lúc, rồi chậm rãi nói: “Nước Tần sắp xảy ra chuyện lớn!”

Mọi người đều thất kinh.

Bàng Quyên vội hỏi: “Tại sao tiên sinh lại biết?”

Quý Cốc Tử chỉ vào đám khí đen mờ mờ trên trời: “Có nhìn thấy đám khí đen kia không? Đất mẹ nuốt trắng, tất sinh sát khí. Hôm nay khí này xông thẳng tới phân dã⁽¹⁾ nước Tần, lão hủ nhìn vào đó mà đoán nước Tần sắp xảy ra chuyện lớn!”

Mọi người cùng nhìn theo hướng chỉ của Quý Cốc Tử, quả nhiên thấy một đám khí đen toả ra từ một nửa vầng mặt trăng đang bị xâm thực, vạch qua bầu trời đêm, chạy thẳng đến vùng trời phía tây. Trương Nghi nhìn Quý Cốc Tử, kinh ngạc xen lẫn hồ nghi: “Tiên sinh, việc lớn này là hung hay cát?”

“Sát khí đã hiện, tự có điềm hung!”

Nghe thấy nước Tần có đại hung, Trương Nghi lại tỏ ra phấn khởi, vội hỏi: “Dám hỏi tiên sinh là chuyện hung gì?”

“Đây là thiên cơ!”

Mọi người đều biết thiên cơ không thể tiết lộ, vì vậy không ai dám hỏi thêm nữa, tất cả cùng ngẩng đầu quan sát đám khí đen vừa vạch ngang trời, trông hết như một lưỡi kiếm đoạt mạng.

Ôi Thứ 16

Chúa cũ băng hà, cữu đảng trời dậy Vua mới tức vị, Thương Ưởng tuần thân

Dự đoán của Quỷ Cốc Tử vô cùng chuẩn xác.

Cũng tối hôm đó, vào giờ Nhân định, trong điện Di Tình ở cung Tần tại Hàm Dương, Tần Hiếu Công đang ngồi trước án, không biết tại sao, chợt thấy tinh thần mệt mỏi, sắc mặt vàng bệch, toàn thân rời rã không còn sức lực. Nội thần khẽ nói: “Khuya rồi, chúa thượng hãy nghỉ sớm!”

Tần Hiếu Công nhắm mắt lại, ngồi thêm lúc nữa, sau đó mở mắt ra than thở: “Than ôi, hắn là quả nhân đã già rồi, nên đầu đau như búa bổ, chốc chốc lại chóng mặt. Hễ chóng mặt là thấy mắt hoa đầu váng!”

“Chúa thượng vất vả lo toan quốc sự suốt ngày đêm, hắn đã mệt mỏi. Hay là để lão nô truyền thái y tới xem sao?”

Tần Hiếu Công cười gượng, xua tay nói: “Mệt không phải là bệnh, triệu thái y làm gì?” Rồi bỗng sức nhớ ra, bèn hỏi. “Mấy ngày nay Tứ Nhi đi đâu?”

Nội thần ngần ngừ một lát: “Lão nô không biết!”

Hiếu Công biết nội thần không dám nói thật, liền truy hỏi: “Người thực

sự không biết?”

Nội thần đành quỳ xuống: “Lão... lão nô nghe nói, điện hạ chơi chơi để với mấy vị công tử...”

“Mấy vị công tử?” Đôi mày Tần Hiếu Công từ từ chau lại. “Là những ai?”

“Là công tử Hoa, công tử Ly và công tử Văn!”

Công tử Hoa là con thứ của công thúc Kiên, công tử Ly, công tử Văn là con cháu của mấy vị công thất khác, Tần Hiếu Công biết mấy người đó, liền thở phào, rồi hỏi tiếp: “Chơi như thế nào?”

Nội thần cũng trấn tĩnh trở lại: “Lão nô nghe nói, mỗi một vị công tử sẽ chọn cho mình một con dế, sau đó chia đội để đấu!”

“Con dế của Tứ Nhi tên gì?”

“Tên là Hắc Điêu, nghe nói rất khoẻ, đã cắn chết rất nhiều đối thủ!”

Tần Hiếu Công không hỏi thêm gì nữa, chỉ ngồi trầm ngâm, sau đó khẽ thở dài: “Than ôi, Tứ Nhi từ sáng đến tối chỉ biết chơi bời với mấy đứa trẻ ranh, đến khi nào mới biết chăm lo quốc sự đây?”

Nội thần khuyên nhủ: “Chúa thượng xin đừng lo lắng, lão nô cho rằng điện hạ là một thiên tài, chỉ cần đặt trọng trách lên vai, điện hạ chắc chắn sẽ đảm đương được!”

Tần Hiếu Công trầm ngâm một lát, rồi ngoái đầu hỏi: “Việc đó, người đã làm xong chưa?”

“Những việc chúa thượng dặn dò, tất cả đều đã hoàn tất!”

“Đã làm xong rồi, vậy hãy truyền Tứ Nhi đến đây!”

Nội thần vâng lệnh, đứng dậy lui ra.

Trong cung thái tử, Doanh Tứ đang chơi đùa với đám công tử Hoa, công tử Ly.

Trên đài đấu, con Tiểu Hắc Điêu của Doanh Tứ và con Đại Hoàng Hùng của công tử Ly đang giao chiến kịch liệt, Doanh Tứ nhảy căng lên hò hét: “Cẩn, Tiểu Hắc Điêu, cẩn đi, cẩn chết con đế đàn độn kia đi, mau cẩn đi!”

Đang lúc ồn ào, thì thái phó Doanh Kiên mặt hầm hầm bước vào. Công tử Hoa thấy phụ thân đến, vội chạy dạt đi. Công tử Ly huých khuỷu tay vào thái tử, nói nhỏ: “Điện hạ, công thúc đến kìa!”

Doanh Tứ ngoái nhìn, rồi vòng tay thi lễ với Doanh Kiên: “Tứ Nhi xin chào công thúc.”

Doanh Kiên liếc xéo công tử Hoa, giận dữ quát: “Mấy đứa các người ra ngoài hết, ta muốn nói chuyện với điện hạ!”

Công tử Hoa lè lưỡi, rồi cùng công tử Ly lĩnh ra khỏi cửa cung.

Doanh Kiên liếc nhìn con đế trong giỏ, chậm rãi hỏi: “Điện hạ, tại sao điện hạ từ sáng đến tối chỉ biết có ham mê chơi đế?”

Doanh Tứ cười hề hề mà nói: “Chơi chơi đế thú vị vô cùng! Không giấu công thúc, những cái khác không nói, chỉ nhìn con Tiểu Hắc Điêu này thôi, mặc dù nhỏ bé, nhưng khi xung trận, thật không phải tầm thường. Hôm qua nó vừa cắn chết một con đế rất to xác! Tứ Nhi còn định xây cho nó một đài Hắc Điêu, rồi nuôi một bầy đế giống như con Tiểu Hắc Điêu này. Đến lúc đó, không phải nói khoác, chắc chắn Tứ Nhi sẽ vô địch liệt quốc!”

“Than ôi!” Doanh Kiên thở dài một tiếng, lắc đầu. “Điện hạ, người nên chăm lo việc chính mới phải!”

“Việc chính?” Doanh Tứ xua tay. “Quốc sự đã có công phụ và Công Tôn Ủng lo, gia sự đã có công thúc lo, đâu cần Tứ Nhi phải bận tâm?”

Doanh Kiên lại thở dài: “Nếu điện hạ cứ nghĩ như vậy, giang sơn Đại Tần e rằng sớm muộn sẽ rơi vào tay người khác họ!”

Doanh Tứ cười nhạt: “Chỉ cần công phụ thích, cứ để cho kẻ đó lấy đi!”

Doanh Kiên sững người, vội nói: “Điện hạ, người...”

“Công thúc đến tìm Tứ Nhi, có còn việc gì khác chăng?”

Doanh Kiên biết Doanh Tứ có ý tiễn khách, đành thở dài: “Điện hạ, mấy ngày nay chúa thượng khí sắc không tốt, điện hạ cũng nên bớt chút thời gian đến hỏi thăm mới phải.”

“Ồ?” Doanh Tứ thoáng giật mình, rồi nói. “Ta biết rồi!”

Lời vừa dứt, tiếng một cung nhân bồng ngân nga bên cửa: “Chúa thượng có chỉ, truyền điện hạ đến điện Di Tình.”

Doanh Tứ ngạc nhiên, quay sang nhìn Doanh Kiên, thấy ông ta cũng bất ngờ, liền ngẩng cao đầu đi ra khỏi cửa.

Trong điện Di Tình, Hiếu Công vẫn mãi miết đọc tấu chương, thấy nội tể đi vào, liền ngẩng lên hỏi: “Tứ Nhi đâu?”

“Lão nô đã cho người đi truyền, hễ sẽ đến ngay thôi!”

Hiếu Công gật đầu, lại cúi xuống đọc. Đây là tấu chương do Công Tôn

Uởng gửi đến từ Thương Quận - đất phong của Công Tôn Uởng, Tần Hiếu Công đã đọc qua không biết bao nhiêu lần, nhưng vẫn thấy chưa đủ, lại đọc lại lần nữa, vừa đọc vừa tấm tắc khen ngợi: “Trận này của Thương Quân thật tuyệt vời, chỉ với vốn vẹn ba vạn binh mà đánh lui được năm vạn quân Sở, giết hơn hai vạn quân địch, đã quét sạch người Sở ra khỏi vùng sơn cốc Thương Ư!”

Nội thần cười nói: “Là nhờ chúa thượng mưu lược cao minh!”

“Ồ, Thương Quân thắng trận, quả nhân nào có công gì?”

“Chúa thượng tặng sáu trăm dặm đất cho đại lương tạo, còn phong ông ta làm Thương Quân. Trận này là đại lương tạo đánh cho chính mình, có thể không thắng hay sao?”

“Ha ha ha!” Tần Hiếu Công cười lớn. “Người chỉ biết một mà không biết hai!”

“Ồ?” Nội thần hai mắt mở to nhìn Tần Hiếu Công. “Đất phong này là do đại lương tạo tự xin lấy!”

Nội thần càng thêm kinh ngạc: “Đại lương tạo... ông ta tự đòi phần thưởng ư?”

“Phải!” Tần Hiếu Công gật đầu. “Trận chiến Hà Tây, Công Tôn ái khanh khổ cực lập đại công, quả nhân muốn thưởng cho bảy trăm dặm Hà Tây, phong làm Thiếu Lương Quân, nhưng ông ta kiên quyết từ chối. Quả nhân khẳng khẳng phong thưởng, Công Tôn Uởng không biết làm thế nào, nên đã xin quả nhân sơn cốc đó!”

Nội thần lúc này mới hiểu ra: “Đại lương tạo muốn tự mình đánh chiếm

lấy địa bàn!”

“Đúng vậy!” Tần Hiếu Công mỉm cười mà nói. “Người này quả thực tinh minh. Phàm là thứ gì hãn muộn, chắc chắn sẽ đạt cho bằng được. Tuy nhiên, có trận chiến này của Thương Quân, quả nhân cũng không còn mối lo phía nam nữa!”

Tần Hiếu Công chậm rãi đứng lên, đi tới trước bản đồ liệt quốc được vẽ trên một tấm gỗ.

Nội thần vội ra lệnh: “Thắp đèn!”

Hai cung nữ đứng hầu mỗi người mang tới một cây đèn, đi tới trước tấm bản đồ, đứng hầu hai bên. Hiếu Công tiến lại gần, cầm bút chấm mực son, khoanh lấy sáu trăm dặm Thương Ư, viết một chữ “Tần” vào giữa vòng tròn đó.

Tần Hiếu Công viết xong, gật đầu hài lòng, ánh mắt dịch chuyển lên trên, từ từ dừng tại Hà Tây, lại đưa bút vạch một đường từ bắc xuống nam dọc theo Hà Thủy, kéo thẳng tới gần Âm Tấn, và cũng viết lên một chữ “Tần”.

Tần Hiếu Công lùi lại mấy bước, hai mắt nhìn chăm chăm vào vạch đỏ vừa vẽ.

Đây là ranh giới lãnh thổ hiện tại của Tần và Ngụy.

Từ phía xa vọng lại tiếng mõ cầm canh. Tần Hiếu Công dỏng tai lắng nghe, nội thần bèn khẽ giọng bẩm báo: “Đã canh hai rồi, chúa thượng!”

Tần Hiếu Công gật đầu, đi tới sát tấm bản đồ, hai mắt nhìn chăm chú vào con đường thông tới Hàm Cốc.

Sắc mặt Hiếu Công mỗi lúc một nặng nề, trán bắt đầu vã mồ hôi, bàn tay

cầm bút hơi run rẩy. Đột nhiên, chân trái Hiếu Công loạng choạng, khiến cơ thể khẽ chao đảo.

Nội thần vội vã chạy lại đỡ, lo lắng hỏi: “Chúa thượng?”

Tần Hiếu Công gắng gượng đứng vững, sau đó lại hạ bút xuống Âm Tấn, vạch theo con đường thông đến Hàm Cốc ở bờ nam Hà Thủy, thẳng tới ải Hàm Cốc, ải Hào Quan, rồi đưa bút son khuyên thành hình tròn thật đậm tại hai ải Hàm Cốc, Hào Quan.

Nhưng Tần Hiếu Công còn chưa kịp vẽ xong, đột nhiên trước mắt tối sầm, hai chân mềm nhũn, cơ thể loạng choạng. Nội thần bất ngờ chưa kịp đỡ, Tần Hiếu Công đã ngã nhào xuống đất.

Nội thần vội vàng vực Hiếu Công dậy, hét lớn: “Chúa thượng! Chúa thượng...”

Doanh Tứ đang theo cung nhân đi đến trước cửa, nghe thấy tiếng hét, lập tức chạy vội vào: “Công phụ...”

Tần Hiếu Công hai hàm răng nghiến chặt, mép rỉ máu đen, hai mắt nhắm nghiền, đã bất tỉnh nhân sự. Nội thần và cung nữ đều kinh hoàng thất sắc, sững sờ không biết phải làm sao.

Doanh Tứ chạy vụt vào, đưa tay đỡ lấy Hiếu Công, hét gọi: “Công phụ! Công phụ...” Rồi quay sang quát nội thần. “Mau truyền thái y!”

Lúc này nội thần mới sức tỉnh, lập tức ba chân bốn cẳng chạy đi.

Tại thành Niết Dương nước Sở, trống trận vang rền, quân Tần phá vỡ cổng thành, quân Sở giữ thành chạy tán loạn như ong vỡ tổ. Hai tên lính Tần

lao lên tường thành, giật phăng lá cờ chữ “Sở” xuống, thay bằng lá cờ chữ mang chữ “Tần”.

Trong vòng hộ tống của quân sĩ, Công Tôn Ưởng, Sư Lý Tật từ từ tiến vào thành Niết Dương. Thành Niết Dương kỳ thực đã nằm ngoài ranh giới Thương Ư, đi tiếp về phía đông sẽ là Nam Dương, trọng địa luyện kim của nước Sở. Tính cho đến nay, chỉ sau trận chiến Hà Tây đúng một năm, Công Tôn Ưởng nhân lúc nước Sở cử đại binh phạt Tống, không còn rảnh rỗi chú ý đến việc khác, đã một mạch chiếm liền sáu trăm dặm đất Thương Ư.

Công Tôn Ưởng vừa vào trong phủ ngồi xuống, thì mấy kỵ binh đã hối tốc lao đến, xuống ngựa ngay trước cửa phủ, một người vội vã chạy thẳng vào trong. Công Tôn Ưởng nhận ra đó chính là ngự sử Địch Thanh, thuộc hạ của thượng đại phu Cảnh Giám.

Địch Thanh hối hả chạy vào trong sảnh, quỳ sụp xuống đất: “Hạ quan Địch Thanh khấu kiến Thương Quân!”

Công Tôn Ưởng thấy hăn mặt mũi hoảng hốt, không kịp đáp lễ đã hỏi dồn: “Địch Thanh, có chuyện gì mà gấp gáp làm vậy?”

Địch Thanh hạ giọng bẩm báo: “Chúa thượng đột nhiên trúng gió, hôn mê bất tỉnh. Thượng đại phu lệnh cho hạ quan đến mời Thương Quân trở về Hàm Dương nghị sự!”

Công Tôn Ưởng vừa nghe đã giật bắn mình, suy nghĩ một lát rồi dặn dò Sư Lý Tật: “Việc ở đây giao cả cho người, hãy xây thành cao hơn, bảo vệ nghiêm ngặt, đề phòng quân Sở tiến chiếm lại. Đồng thời bố cáo với thần dân, nói rằng chúa thượng có chỉ, miễn cho bách tính một năm sưu thuế, không quan lại nào được sách nhiễu nhân dân, kẻ nào vi phạm, sẽ xử tội theo

luật pháp nước Tần!”

Sư Lý Tật vòng tay nói: “Hạ quan tuân mệnh!”

Công Tôn Ưởng gọi người chuẩn bị xe ngựa, chỉ mang theo mấy chục kỵ sỹ, sau đó cùng Địch Thanh tiến thẳng về Hàm Dương.

Công Tôn Ưởng đi suốt ngày đêm, liên tục thay ngựa, chỉ trưa hôm sau đã đến được vùng núi Chung Nam. Công Tôn Ưởng ghìm cương, xuống ngựa, viết một bức thư đưa cho Địch Thanh: “Người hãy hoả tốc tới Hàn Tuyên, đưa thư này cho Hàn Tuyên tiên sinh!”

Địch Thanh nhận lệnh, lập tức quay đầu ngựa, phóng như bay về phía Hàn Tuyên.

Công Tôn Ưởng lại đi tiếp một ngày, đến trưa ngày thứ ba thì tới được Hàm Dương. Vừa vào cổng phủ, đã thấy thượng đại phu Cảnh Giám đứng đợi sẵn.

Công Tôn Ưởng vội nói: “Cảnh huynh, mau cùng ta vào cung!”

Cảnh Giám lắc đầu. Công Tôn Ưởng ngạc nhiên. “Sao lại không được?”

“Điện hạ truyền khẩu dụ, toàn thể quan viên tạm thời không lên triều, không có chỉ ý của điện hạ, bất kỳ người nào cũng không được vào cung!”

Công Tôn Ưởng kinh ngạc, nhưng cũng nhanh chóng bình tĩnh trở lại: “Chúa thượng giờ thế nào rồi?”

“Hạ quan không biết! Nhưng có người trong cung nói với hạ quan, theo thái y nói, bệnh của chúa thượng không hề nhẹ! Đã bảy ngày rồi mà vẫn bất tỉnh nhân sự!”

Công Tôn Ưởng trầm tư một lúc, khẽ thở dài: “Than ôi, chúa thượng... Hiện giờ, việc cấp bách nhất chính là trị bệnh. Ta đã phái Địch Thanh tới Hàn Tuyền, nếu Hàn Tuyền tiên sinh xuống núi, may ra chúa thượng còn có cơ cứu được.”

Cảnh Giám vội hỏi: “Khi nào tiên sinh mới đến?”

“Ít nhất cũng phải ba canh giờ nữa!”

“Hạ quan sẽ đích thân ra cổng thành nghênh tiếp!”

Công Tôn Ưởng gật đầu nói. “Được! Tại hạ tạm quay về giải quyết vài việc trong phủ, đợi khi tiên sinh đến, chúng ta sẽ cùng vào cung yết kiến!”

Cảnh Giám vội vàng ra khỏi cửa, đi thẳng về phía cổng thành.

Ba canh giờ sau, quả nhiên Cảnh Giám, Địch Thanh đã trở về, cùng đi thẳng tới phủ Thương Quân, cũng chính là phủ đại lương tạo trước đây. Công Tôn Ưởng nghe thấy tiếng, vội vàng chạy ra, nhưng chỉ nhìn thấy nữ đệ tử Lâm tiên cô của Hàn Tuyền Tử, thì dừng lại một thoáng, sau đó tiến lên vái chào: “Tiên sinh có khoẻ không?”

Lâm tiên cô vòng tay đáp lễ, nói: “Tiên sinh rất khoẻ. Tiên sinh nhận được thư của Thương Quân, lập tức sai tiểu nữ đi cùng với Địch tướng quân!”

“Đã khiến tiên cô phải vất vả!” Công Tôn Ưởng không kịp nói nhiều, vội dẫn Lâm tiên cô vào cung.

Trong hậu cung, lão thái hậu, Tần Công phu nhân, cung phi, công chúa, tất cả cùng quỳ trong sân, đang cầu khẩn trời xanh phù hộ cho Hiếu Công.

Trong điện Di Tình, ngoài nội thần, ngự y, không có bất kỳ quan lại nào khác. Ngoài cửa tấm cung, thái phó Doanh Kiền, điện hạ và mấy chục vị công tử của Tần Công cùng quỳ dưới đất, tất cả đều đang cầu khẩn cho Tần Công.

Mấy viên thái y túc trực bên cạnh Hiếu Công, trên đầu, trên đùi của Hiếu Công cắm chi chít kim châm cứu. Hiếu Công vẫn bất tỉnh nhân sự, hơi thở vô cùng hư nhược.

Nội thần đi tới trước mặt Doanh Tứ, ghé tai nói nhỏ mấy câu. Doanh Tứ khép mắt im lặng một hồi, mới gật đầu nói: “Ồ, Thương Quân đến rồi ư, mau mời vào!”

Nội thần đi ra ngoài điện, một lát sau đã dẫn Công Tôn Ưởng vào tới nơi.

Công Tôn Ưởng quỳ xuống phía sau Doanh Tứ, Doanh Tứ nhìn thấy, vội vàng lùi lại một bước, quỳ xuống bên cạnh Công Tôn Ưởng, khóc mà gọi: “Thương Quân...”

Công Tôn Ưởng dập đầu nói: “Vi thần khấu kiến điện hạ!”

Doanh Tứ lạy đáp lễ: “Lần này Thương Quân đến, Doanh Tứ không thể ra nghênh đón, mong Thương Quân lượng thứ!”

“Điện hạ!” Công Tôn Ưởng cũng rơi lệ mà nói. “Xin đừng nói vậy, long thể của chúa thượng đã khá hơn chút nào chưa?”

Doanh Tứ lắc đầu.

“Vi thần đã mời được một vị tiên cô từ núi Chung Nam đến, y thuật cực cao thâm. Vi thần mong điện hạ cho phép tiên cô chẩn trị bệnh cho chúa thượng!”

Doanh Tứ suy nghĩ một thoáng, rồi gật đầu nói: “Mau mời thần y!”

Công Tôn Ưởng bèn vỗ tay, một lát sau, Cảnh Giám dẫn theo Lâm tiên cô vào điện. Nội thần bước ra, dẫn tiên cô tới trước giường của Hiếu Công. Máy viên thái y đều lui xuống một bước, đứng hầu ở hai bên.

Lâm tiên cô đứng bên cạnh Hiếu Công, cách Hiếu Công chừng một bước, sau đó phát công. Một lúc sau, Lâm tiên cô từ từ lui ra. Công Tôn Ưởng thấy Lâm tiên cô sắc mặt ảm đạm, thì trong lòng nặng trĩu, bèn ra hiệu cho nội thần dẫn Lâm tiên cô sang phòng bên cạnh, sau đó gật đầu với Doanh Tứ.

Doanh Tứ hiểu ý, nên cùng Công Tôn Ưởng sang phòng bên.

Thấy không còn người khác nữa, Doanh Tứ bèn hỏi: “Xin hỏi thần y, công phụ mắc bệnh gì?”

“Chúa thượng nguyên âm hư cực, khí huyết xung tâm!”

“Có thể cứu được chăng?”

Lâm tiên cô khẽ lắc đầu: “Chúa thượng đã như cây đèn cạn dầu, bệnh đã nhập vào xương tuỷ!”

Công Tôn Ưởng sắc mặt tái mét, một lúc sau mới nói nên lời: “Mong tiên cô hãy phát thần công, chỉ cần cứu được chúa thượng, nước Tần không tiếc bất cứ thứ gì!”

Lâm tiên cô lại lắc đầu: “Bệnh của chúa thượng, đừng nói là tiểu nữ, cho dù tiên sinh có đến, cũng không thể làm gì hơn!”

Nghe thấy vậy, Doanh Tứ bật khóc thất thanh. Công Tôn Ưởng ngẫm nghĩ một lúc rồi hỏi: “Vậy, tiên cô có thể khiến chúa thượng tỉnh lại hay chăng?”

“Tiểu nữ sẽ thử xem!”

Lâm tiên cô lại tiến vào cung, bảo mọi người ra ngoài, sau đó rút tất cả kim châm cứu trên người Hiếu Công ra, ngồi ngay ngắn trước mặt Hiếu Công, hai mắt nhắm hờ, vận thần phát công. Một lát sau, Lâm tiên cô đã trán rịn mồ hôi, toàn thân nhiệt khí bốc lên nghi ngút. Lại nhìn Hiếu Công, thấy sắc mặt dần dần hồng hào, hơi thở bắt đầu đều đặn. Thêm một lát nữa, thấy lông mày và mí mắt của Tần Hiếu Công khẽ động.

Lâm tiên cô bèn thu công, lấy từ trong tay áo ra một hoàn thuốc, đưa cho nội thần: “Hãy cho chúa thượng uống đan dược này!”

Nội thần đưa cho thái y, thái y bón cho Hiếu Công uống.

Lâm tiên cô chậm rãi lui ra. Doanh Tứ vội hỏi: “Công phụ thế nào rồi?”

Lâm tiên cô nói: “Nửa canh giờ sau, chúa thượng sẽ tỉnh lại. Nhưng... hoàn thuốc đó, nhiều nhất cũng chỉ có thể giúp chúa thượng cầm cự được ba ngày, còn chuyện sau đó, tiểu nữ...”

Doanh Tứ vòng tay vái một vái thật sâu: “Doanh Tứ tạ thần y!”

Cảnh Giám bước tới, dẫn Lâm tiên cô sang phòng bên nghỉ ngơi.

Quả như lời tiên cô, nửa canh giờ sau, Tần Hiếu Công từ từ hồi tỉnh, hai mắt khẽ chớp, sau đó lại nhắm nghiền, đầu khẽ nhúc nhích. Thái y thấy vậy thì mừng rỡ, lập tức chạy ra ngoài thông báo.

Doanh Tứ đang cùng Công Tôn Ưởng đập đầu ngoài cửa, nhìn thấy thái y, vội hỏi: “Thái y, công phụ thế nào rồi?”

“Khởi bẩm điện hạ, chúa thượng đã tỉnh lại rồi!”

Doanh Tứ thở phào một tiếng, tiếp tục cầu khẩn. Một lát sau, nội thần đi ra, đứng trước cửa hô: “Chúa thượng có chỉ, truyền Thương Quân vào!”

Hiếu Công tỉnh lại, người đầu tiên muốn gặp lại là Thương Quân, khiến Doanh Tứ không khỏi kinh ngạc.

Công Tôn Ưởng chần chờ một lát, sau đó chậm rãi đứng dậy, đi vào cung, quỳ ở trước giường, khóc mà gọi: “Chúa thượng...”

Hiếu Công từ từ giơ tay lên, Công Tôn Ưởng thấy vậy cũng vội đưa tay lại. Quân thần hai người nắm chặt lấy tay nhau, Hiếu Công từ từ ứa hai hàng lệ, giọng run rẩy: “Có thể gặp được ái khanh, quả nhân đã mãn nguyện rồi!”

Công Tôn Ưởng khóc mà nói: “Chúa thượng còn rất khoẻ mạnh, sao lại nói lời này?”

Hiếu Công cười buồn bã, than thở: “Than ôi, có khoẻ hay không, quả nhân tự biết. Công Tôn ái khanh, quả nhân vốn định cùng khanh làm một việc lớn nữa, chẳng dè trời xanh không thương, đã gọi quả nhân đi gấp!”

“Dám hỏi chúa thượng, là việc lớn gì?”

“Ta đã đông chiếm Hà Thủy, nam đoạt Vũ Quan, chỉ cần có thêm Hàm Cốc, Hào Quan, sẽ trở thành nước tứ bề phong kín, hùng cứ Quan Trung, tiến có thể công, lui có thể thủ, lấy đó mà lập cơ nghiệp muôn đời. Đáng tiếc, quả nhân hận mình không còn thời gian nữa!”

“Lời của chúa thượng cũng chính là tâm tư bấy lâu nay của vi thần. Chúa thượng yên tâm, vi thần nhất định dốc hết tâm lực, quyết đoạt được Hàm Cốc!”

Hiếu Công cười gượng một tiếng: “Trong tình thế hiện nay, Hàm Cốc chỉ

là việc nhỏ. Quả nhân gọi khanh đến, là có việc lớn cần giao phó!”

Công Tôn Uởng khóc mà nói: “Chúa thượng có gì cản dận, dù phải nhảy vào dầu sôi lửa bỏng, thần cũng quyết chẳng từ nan!”

“Quả nhân kiếp này may mắn mới gặp được Thương Quân. Nước Tần vì có Thương Quân nên mới có tân pháp; vì có tân pháp nên mới được thịnh vượng như hôm nay. Sau khi quả nhân chết đi, cho dù xảy ra chuyện gì, mong Thương Quân hãy nhẫn nhục gánh vác trọng trách, tuyệt đối không được để tân pháp chết yếu giữa đường!”

“Vi thần ghi nhớ!”

Hiếu Công hai mắt nhìn chăm chăm vào Công Tôn Uởng, một hồi lâu mới chậm rãi nói: “Quả nhân còn có lời tâm phúc khác muốn giao phó!”

“Vi thần xin nghe!”

“Thái tử Doanh Tứ nhu nhược kém cỏi, dễ bị đám cựu đảng lợi dụng. Những kẻ đó đều là quyền quý trước đây, vốn dĩ bất mãn với tân pháp. Hôm nay còn quả nhân, họ không dám làm càn, sau khi quả nhân ra đi, chắc chắn họ sẽ gây khó dễ cho quân chủ mới, cản trở tân pháp!”

“Nếu như vậy, vi thần phải ứng phó thế nào?”

Hiếu Công quả quyết: “Công Tôn ái khanh, tất cả phải lấy tân pháp làm trọng. Nếu như quân chủ mới không phế bỏ tân pháp, Thương Quân hãy phò tá. Nếu quân chủ mới không theo tân pháp, Thương Quân hãy phế chúa lên thay!”

Công Tôn Uởng toát mồ hôi lạnh, quỳ sụp xuống đất, khóc mà nói: “Chúa thượng, Công Tôn Uởng xuất thân hàn sinh, may được chúa thượng

ban ân nên mới có ngày hôm nay. Công Tôn Ưởng cho dù gan óc lầy đất, cũng tuyệt đối không làm chuyện phản nghịch. Chúa thượng!”

Công Tôn Ưởng liên tục dập đầu bình bịch xuống đất.

“Than ôi,” Tần Hiếu Công gật đầu nói. “Tấm lòng của ái khanh, lẽ nào quả nhân không biết?” Rồi chỉ vào bên giường. “Lại đây, Công Tôn ái khanh, hãy ngồi xuống đây!”

Công Tôn Ưởng dè dặt ngồi xuống bên cạnh Hiếu Công. Hiếu Công cất giọng run rẩy: “Người đâu!”

Nội thần vội vã đi vào.

“Truyền thái tử!”

Doanh Tứ vội bước vào, quỳ ở trước giường, khấu đầu nói: “Nhi thần khấu kiến công phụ!”

Hiếu Công nắm chặt tay Công Tôn Ưởng: “Doanh Tứ nghe chỉ! Bắt đầu từ hôm nay, con phải thờ Thương Quân theo lễ quốc phụ, không được lơ là!”

Doanh Tứ dập đầu: “Nhi thần tuân chỉ!”

“Tứ Nhi, hãy khấu kiến quốc phụ!”

Doanh Tứ chần chừ một lát, rồi quay sang dập đầu trước Công Tôn Ưởng: “Quốc phụ ở trên, xin hãy nhận của Doanh Tứ một lạy!”

Công Tôn Ưởng vội vàng xuống giường, phủ phục trước mặt Doanh Tứ: “Điện hạ, muôn lần xin dừng!”

Công Tôn Ưởng quay người, khấu lạy Hiếu Công: “Chúa thượng, sau khi chúa thượng băng hà, điện hạ sẽ là quân chủ mới của Đại Tần, Công Tôn

Uởng thân thể thấp kém, sao dám dùng địa vị quốc phụ để yết kiến quân chủ mới? Chúa thượng, lẽ quân thần không thể phá vỡ, vi thần to gan mong chúa thượng hãy thu hồi mệnh lệnh!”

Hiếu Công xoa tay nói: “Có ái khanh phò tá bên cạnh Tứ Nhi, quả nhân dưới cửu tuyền cũng cảm thấy an lòng. Hai người lui ra đi, quả nhân mệt rồi!” Nói đoạn, từ từ khép mắt lại.

Công Tôn Uởng lại bái lạy, khóc mà nói: “Chúa thượng bảo trọng, vi thần cáo lui!”

Doanh Tứ khấu bái: “Nhi thần cáo lui!”

Thấy Công Tôn Uởng và thái tử đã đi xa, Hiếu Công mới từ từ mở mắt, nói gắp với nội thần: “Truyền thái phó!”

Doanh Kiên đang đợi ở ngoài vội vã đi vào, quỳ xuống khóc: “Quân huynh...”

Nhìn người em ruột của mình, Hiếu Công ứa nước mắt, xoa tay Doanh Kiên mà nói: “Quả nhân đi trước một bước, việc nhà việc nước, tất cả phải thoái thác lại cho tam đệ!”

Doanh Kiên khóc: “Quân huynh...”

Hiếu Công chỉ vào cạnh giường, Doanh Kiên bèn ngồi xuống.

Hiếu Công giơ tay, sờ lên chiếc mũi giả trên mặt Doanh Kiên: “Tam đệ ơi, đời này của quả nhân, nếu có điều gì phải hối tiếc nhất, thì đó chính là năm xưa đã cắt mũi của tam đệ. Than ôi, quả nhân... quả nhân không nên như vậy!”

Nghe Hiếu Công nhắc lại chuyện cũ, Doanh Kiên cũng đau đớn trong

lòng, ghen ghét nói: “Quân huynh, là thần đệ có tội, thần đệ đáng bị trừng phạt!”

“Tam đệ,” Hiếu Công khẽ lắc đầu, “không phải đệ đáng bị trừng phạt, mà là quả nhân buộc phải phạt đệ, nước Tần buộc phải phạt đệ. Tam đệ, lúc đó không phải đệ chịu phạt thay cho Tứ Nhi, mà chịu phạt thay cho quả nhân, chịu phạt thay cho nước Tần!”

Doanh Kiền khóc không thành tiếng: “Quân huynh, thần đệ biết, thần đệ biết rồi!”

“Đệ biết rồi thì tốt!” Hiếu Công nhìn Doanh Kiền với ánh mắt hiền từ. “Việc này không thể trách Công Tôn Ưởng, mà ngược lại, khi quả nhân muốn dùng hình với đệ, Công Tôn Ưởng đã nhiều lần khẩn cầu, nói rằng muốn chịu hình thay đệ. Nhưng đệ thử nghĩ xem, quả nhân làm sao có thể để Công Tôn Ưởng chịu hình thay đệ được? Quả nhân phạt đệ, cũng đồng nghĩa với phạt thái tử, cũng đồng nghĩa với quả nhân tự phạt mình. Nếu quả nhân không phạt đệ, làm sao có thể thực thi tân pháp ở Đại Tần? Không có tân pháp, nước Tần sao được thịnh vượng như hôm nay?”

Doanh Kiền bắt đầu hiểu ra nỗi oan khuất của mình năm đó, liên tiếp gật đầu: “Quân huynh, thần đệ hiểu rồi!”

“Đệ đã hiểu, quả nhân cũng yên tâm rồi. Tam đệ, nước Tần khó khăn lắm mới có được chút vị thế, tuyệt đối không được đứt gánh giữa đường! Quả nhân sắp phải đi rồi, nhưng quả nhân không thể yên tâm. Điều khiến quả nhân không thể yên tâm, chính là Tứ Nhi. Than ôi, đứa con này, cũng đã đến tuổi ba mươi, nhưng vẫn chưa biết lo toan quốc sự!”

“Quân huynh, theo thần đệ thấy, điện hạ chưa chắc đã không biết lo toan

quốc sự. Điện hạ hành sự độc đáo, cho dù là nghịch ngợm, cũng khác hẳn những kẻ tầm thường. Mặc dù đôi lúc điện hạ có phần ấu trĩ, nhưng ngẫm kỹ, lời nói việc làm của điện hạ không có chỗ nào sơ suất. Thần đệ nghĩ, điện hạ là người có chủ kiến, có thể làm nên đại sự!”

“Tam đệ nói vậy, quả nhân cũng thấy yên tâm ít nhiều. Có tam đệ và Thương Quân phò tá, Tứ Nhi trong buổi ban đầu hẳn cũng sẽ thuận lợi hơn. Những việc sau này, đều phải trông chờ vào bản thân Tứ Nhi. Nhân tiện hỏi một câu, lão thái sư có khoẻ không?”

Doanh Kiên ngăn người: “Quân huynh muốn nói đến Cam Long?”

Hiếu Công khẽ thở dài: “Than ôi, con chim sắp chết, tiếng hót đau thương; con người sắp chết, nói lời thật tâm. Quả nhân cả đời cố chấp bảo vệ tân pháp, đã đắc tội với không ít người, đặc biệt là với lão thái sư. Quả nhân không còn nhiều thời gian nữa, không thể tới phủ tạ lỗi với lão thái sư, phiền tam đệ hãy truyền lại ý chỉ giúp quả nhân!”

Doanh Kiên ngăn người: “Thái sư luôn chống đối tân pháp, quân huynh làm vậy là...”

“Đi đi! Bất kể thế nào, thái sư cũng là cự thần của tiên quân, đã đánh mấy chục trận lớn nhỏ cho nước Tần, đến nỗi đầy mình thương tích, không còn phần da nào lành lặn. Quả nhân còn nhớ, năm đó đại chiến với Ngụy, tiên quân chẳng may trúng tên, thái sư đã xông pha vào giữa trận quân Ngụy, liều mạng cứu thoát tiên quân. Tam đệ, đệ hãy nói với thái sư rằng, quả nhân không bao giờ quên công lao của thái sư. Bắt đầu từ hôm nay, quả nhân khôi phục chức thái sư, ban thưởng năm trăm lượng vàng!”

“Thần đệ tuân lệnh!”

Doanh Kiền hô dừng xe trước phủ lão thái sư Cam Long chừng hai chục bước.

Doanh Kiền bước xuống xe, đuổi bọn thuộc hạ đi, một mình tiến lại gần phủ thái sư.

Hai cánh cửa đen trùi trùi đóng im ỉm, trông cũ nát thảm hại, đừng nói là người khác, ngay cả Doanh Kiền cũng có thể một chân đạp tung. Doanh Kiền nhớ rõ, mười mấy năm trước, phủ thái sư huy hoàng biết chừng nào, trước cửa từ sáng tới tối ngựa xe nườm nượp, đừng nói là người bình thường, ngay cả quan viên nếu chưa tới chức trung đại phu cũng không dám lộ diện ở đây!

Vậy mà, quan trường mưa gió, nói biến là biến. Mười mấy năm trước, Công Tôn Uởng biến pháp, Doanh Kiền và Cam Long đều là cựu đảng, kịch liệt phản đối, bị quân chủ thẳng tay trấn áp. Trong cựu đảng, Doanh Kiền bị xẻo mũi; Công Tôn Giả bị đánh năm mươi trượng, thích chữ lên mặt; Cam Long may nhờ có công lao hiển hách nên được miễn hình phạt, nhưng cũng bị bãi quan, ở nhà đóng cửa sám hối tội lỗi, an dưỡng tuổi già. Ai ngờ, chớp mắt đã mười mấy năm, thành viên của cựu đảng, hoặc bị giết, hoặc bị sung quân, vài người còn lại vì sợ tân pháp nên không ai dám bén mảng đến phủ thái sư.

Đến nay, trước phủ thái sư hoang tàn lạnh lẽo, phía trước cổng chính chỉ chừng một bước chân, cỏ mọc um tùm, cao lút đầu người, không ai cắt dọn. Nhìn khung cảnh này, thái sư Cam Long chắc hẳn đã lòng tựa tro tàn, không còn mơ mộng tái khởi.

Doanh Kiền khẽ thở dài, đi đến trước cổng, gõ nhẹ.

Không ai trả lời.

Doanh Kiền gõ mạnh vào cánh cổng, gọi lớn: “Lão thái sư, có trong phủ không?”

Một lát sau, trong viện có tiếng bước chân vọng lại, một người trạc năm chục tuổi bước ra mở cổng. Doanh Kiền vừa nhìn, liền nhận ra là lão quản gia trong phủ thái sư.

Lão quản gia thấy Doanh Kiền đến, nhất thời kinh ngạc sững sờ, một lúc sau mới định thần lại được, quỳ sụp xuống đất: “Lão nô khấu kiến thái phó!”

“Lão thái sư có trong phủ không?”

“Chúa công đang ở trong, xin thái phó chờ một lát, lão nô sẽ vào bẩm báo!”

Lão quản gia vội vã chạy vào trong phủ. Một lát sau, Cam Tuyền râu tóc bạc phơ được hai người con trai dìu đỡ, khó nhọc cất từng bước chân run rẩy đi ra khỏi phòng. Nhìn thấy Doanh Kiền, lão thái sư bỗng vùng mạnh hai tay, đi thẳng về phía trước. Doanh Kiền cũng chạy lại gần.

Hai người tiến đến cách nhau chừng chục bước chân, rồi cùng dừng lại.

Doanh Kiền nhìn lão thái sư, hô lớn: “Lão thái sư Cam Long tiếp chỉ!”

Nghe thấy có chỉ ý của Tần Công, Cam Long giật mình kinh hãi, cứ ngỡ là chiếu chỉ đến lấy mạng mình, lập tức sắc mặt trắng bệch, run rẩy quỳ xuống, khấu đầu sát đất. Doanh Kiền lấy chiếu thư từ trong tay áo ra, đứng giữa sân tuyên đọc, rồi phái người khiêng năm trăm lượng vàng vào.

Cam Long tuyệt đối không thể ngờ được lại là tin vui, nước mắt thành dòng, dập đầu bình bịch xuống đất: “Lão thần khấu tạ thiên ân!” Rồi hai tay tiếp chỉ, lại khấu bái rồi mới đứng dậy, khom lưng vái Doanh Kiên. “Thái phó đại nhân, xin hãy vào trong phủ trò chuyện!”

Vì không rõ Tần Hiếu Công có dụng ý gì, Doanh Kiên không tiện nán lại lâu, bèn vái đáp lễ mà nói: “Lão thái sư bảo trọng, Doanh Kiên còn có việc gấp phải đi, xin cáo từ tại đây!”

Cam Long ngẩn người, rồi đáp lễ: “Thái phó xin dừng bước, lão hủ còn có chút chuyện, muốn thỉnh giáo thái phó!”

“Lão thái sư có chuyện gì, xin cứ căn dặn!”

“Nghe nói chúa thượng long thể bất an, hiện giờ thế nào rồi?”

Doanh Kiên ý tại ngôn ngoại: “Chúa thượng đã không có gì đáng ngại. Thái sư cũng nên chú ý bảo trọng quý thể!”

“Bảo trọng, bảo trọng!” Cam Tuyền gật đầu liên hồi. “Cái mạng già này là do chúa thượng ban cho, đâu dám không bảo trọng! Lão hủ cung tiễn thái phó đại nhân!”

Doanh Kiên và mọi người ra khỏi cửa, lên xe đi luôn.

Cam Long đứng nhìn theo đoàn người ngựa đến khi khuất hẳn, rồi mới trở vào trong phủ, quỳ xuống trước đồng vàng, tay cầm chiếu thư, khóc hu hu thành tiếng: “Trời xanh ơi, cuối cùng trời xanh cũng có mắt!” Khóc lóc một chặp, bèn quay đầu gọi. “Người đâu!”

Lão quản gia vội bước tới: “Chúa công có gì căn dặn?”

“Mau mời Công Tôn đại nhân, Đỗ đại nhân, Bạch đại nhân, cùng tất cả

những người cũ trước đây của ta, mời họ đến phủ!”

“Lão nô tuân mệnh!”

Mấy canh giờ sau, trước phủ thái sư, cảnh tượng đã hoàn toàn khác hẳn, cỏ dại trước cửa được dọn quang, sân cũng được hai người con trai cho gia nhân quét tước sạch sẽ. Từng cỗ xe kiệu lần lượt đỗ lại trước phủ, Công Tôn Giả và những người từng phản đối tân pháp, hoặc những người từng bị tân pháp trừng phạt lũ lượt kéo đến, phủ thái sư sau mười mấy năm lạnh lẽo hoang vắng, nay bỗng náo nhiệt khác thường.

Lão thái sư Cam Tuyền mặc trang phục mới tinh, đứng trước sảnh, lần lượt vái chào từng người: “Các vị đại nhân, mời!”

Lão quốc úy Đỗ Chí không giấu nổi niềm phấn khởi trong lòng, vội bước lên một bước, vòng tay nói: “Lão thái sư, nghe nói chúa thượng...”

Cam Long hai mắt ứa lệ: “Ta mời các vị đại nhân đến đây, chính là muốn các vị đại nhân cầu khẩn trời xanh, xin cho chúa thượng vượt qua được kiếp nạn này! Nào, chúng ta hãy bắt đầu!”

Nghe nói cầu khẩn cho Hiếu Công, mọi người thấy đều kinh ngạc.

Công Tôn Giả sờ tay lên dòng chữ thích trên mặt, hậm hực nói: “Cái gì? Lão thái sư muốn chúng tôi cầu khẩn cho ông ta? Hạ quan còn hận vì không để hôn quân chết sớm từ mười năm trước!”

Đỗ Chí cũng nói: “Đúng thế, lão thái sư, mười mấy năm nay, hôn quân đã bị Công Tôn Ưởng lừa bịp, mưu sát công thần, hại chúng ta người không ra người, ma chẳng ra ma, không nguyên rửa hôn quân chết sớm là đã may lắm, thái sư tại sao lại muốn chúng tôi cầu khẩn cho hắn?”

Cam Long chậm rãi bước tới trước bàn dài đặt giữa chính sảnh: “Các vị đại nhân, hãy nhìn xem!”

Cam Long giật tấm vải đen ra, phía trên là chiếu thư và năm trăm lạng vàng vừa được ban tặng.

Trong những tiếng xuýt xoa, Cam Long từ tốn nói: “Chỉ mấy canh giờ trước, thái phó đại nhân đã đích thân tới phủ của lão hủ, tuyên đọc chiếu thư của chúa thượng, nói bắt đầu từ hôm nay sẽ khôi phục chức vị thái sư, thăng tước một cấp, thưởng cho năm trăm lạng vàng!”

Công Tôn Giả hết sức ngỡ vực: “Lão thái sư, chúa thượng đang giở bài gì vậy?”

Cam Long mỉm cười: “Các vị đại nhân, cho dù chúa thượng giở bài gì đi nữa, thì cũng đã đến ngày chúng ta trỗi dậy rồi!”

“Xin thái sư hãy nói rõ!”

“Lão hủ đoán, ý chỉ này không phải xuất phát từ chúa thượng, mà xuất phát từ điện hạ!”

Mọi người thấy đều kinh ngạc: “Điện hạ?”

Cam Long gật đầu: “Đúng thế, Công Tôn Ưởng một mực khuyên chúa thượng thi hành tân pháp, sát hại trung lương, người phản đối đầu tiên là điện hạ, người dẫn đầu chống đối cũng là điện hạ. Hiện giờ chúa thượng trúng gió, chắc chắn là trời xanh báo ứng. Điện hạ là con có hiếu, đã thay mặt chúa thượng rửa nỗi oan khiên cho chúng ta, thay chúa thượng chuộc tội với trời cao!”

Mọi người theo nhau gật đầu.

“Điện hạ đã khôi phục chức tước cho lão hủ, chắc chắn sẽ không thể lãng quên các vị. Bây giờ, lão hủ sẽ dâng tấu, xin điện hạ sử dụng lại các cựu thần. Trong số các vị, những ai có tước không chức sẽ được trao chức vị, những ai chỉ có hư chức sẽ được nhận lại chức vị thực, những ai bị bãi chức sẽ được phục hồi chức cũ!”

Mọi người vui mừng quá đỗi, nhất tề quỳ xuống bái lạy: “Tạ ơn thái sư!”

“Lão hủ mong các vị đại nhân hãy vì điện hạ mà cầu khẩn cho chúa thượng!” Rồi Cam Long dẫn đầu quỳ xuống.

Mọi người cũng lần lượt quỳ xuống.

Trong phủ Thương Quân, Công Tôn Ưởng ngồi giữa chính đường, đôi mày chau tít.

Xa Anh, Cảnh Giám ngồi ở hai bên, sắc mặt đầy lo âu.

Xa Anh khẽ ngẩng đầu: “Thương Quân, lúc này chúa thượng lại cất nhắc thái sư, như vậy là có ý gì?”

“Chắc chắn không phải là ý chỉ của chúa thượng!” Cảnh Giám tiếp lời. “Hạ quan cho rằng, hành động lần này hẳn do Doanh Kiên thao túng, là ý chỉ của điện hạ. Thái phó, thái sư, Công Tôn Giả đều là cựu đảng, đều là thầy của điện hạ, lại đều đã từng thay điện hạ chịu tội, điện hạ và họ vốn cùng một phe. Hiện giờ chúa thượng bệnh nặng, điện hạ đương chính, để báo ân cũ, tự nhiên sẽ kết bè kết phái với những người này.”

Xa Anh lo lắng nhìn Công Tôn Ưởng: “Thương Quân, tân pháp đã thi hành được nhiều năm, ăn sâu vào lòng dân, chúng ta tuyệt đối không được để

họ khôi phục cựu chế, uống phí mọi công sức trước đây.”

Cảnh Giám tiếp lời: “Một khi chúa thượng băng hà, điện hạ sẽ lên kế vị. Nếu tân quân muốn khôi phục cựu chế, chúng ta làm sao có thể ngăn cản?”

Xa Anh chau mày, một lúc, siết chặt hai tay: “Thượng Quân, theo ý hạ quan, trước tiên hãy khống chế tất cả cựu đảng. Nếu họ dám to gan làm phản, chúng ta hãy ra tay trước, giết sạch bọn họ để thị chúng.”

“Cảnh huynh, Xa huynh!” Công Tôn Uởng đưa mắt nhìn hai người, chậm rãi nói. “Việc này đến đây là kết thúc, hai vị không được hành động tùy tiện, đẩy Uởng vào chỗ bất trung bất nghĩa!”

Xa Anh, Cảnh Giám đều sững sờ.

Công Tôn Uởng thở dài: “Than ôi, hai vị có điều không biết, đại hạn của chúa thượng chính là mấy ngày này, tâm tư của chúa thượng, chúng ta vẫn chưa thể hiểu. Ta nghĩ, điện hạ không phải là kẻ ngốc, biến pháp là xấu hay tốt, chắc chắn điện hạ cũng tự hiểu rõ. Nếu như cựu đảng có hành động, ta nghĩ điện hạ sẽ có cách xử trí, các người bất kể là ai cũng không được ăn nói tùy tiện, làm điện hạ bấn loạn!”

Thấy Công Tôn Uởng khẳng định chắc nịch, Xa Anh, Cảnh Giám không dám nói thêm gì nữa, gật đầu lui ra.

Thấy hai người đã đi khuất, Công Tôn Uởng thở dài: “Than ôi, hai vị nhân huynh, hai vị đã từng nghĩ đến chưa? Nước Tần được như ngày hôm nay thực không dễ dàng, tuyệt đối không thể tự gây nội loạn!”

Trong điện Di Tình, trước giường Hiếu Công, Doanh Tứ quý lạng phắc

trên đất. Nhìn dáng vẻ, hẳn đã quỳ rất lâu rồi.

Cuối cùng, Hiếu Công cũng khẽ cựa mình, hai mắt từ từ hé mở, khẽ gọi: “Tứ Nhi đấy ư?”

Doanh Tứ bật khóc: “Công phụ, là Tứ Nhi đây!”

Hiếu Công lần tìm tay Doanh Tứ, cố gắng gượng dậy. Nội thần thấy vậy, vội chạy tới đỡ lấy Hiếu Công, lót tấm chăn bông vào sau lưng Hiếu Công. Hiếu Công xua tay, nội thần hiểu ý, liền cùng đám cung nhân lui cả ra ngoài, tiện tay đóng cửa lại.

Thấy trong cung chỉ còn Doanh Tứ, Hiếu Công mỉm cười, sau đó chậm rãi nói: “Tứ Nhi, lúc này quả nhân vừa ngủ một giấc thật dài, mơ thấy một giấc mơ kỳ lạ!”

“Công phụ có thể kể cho nhi thần nghe chăng?”

Hiếu Công gật đầu: “Quả nhân đã mơ thấy liệt tổ liệt tông. Quả nhân hãy còn rất trẻ, giống như thuở nhỏ, còn nhỏ hơn con bây giờ. Liệt tổ liệt tông ngồi yên vị ở một nơi nào đó, không nhìn rõ nơi nào. Họ ngồi thành một hàng, người thì gật đầu, người thì mỉm cười với quả nhân. Sau đó lão thủy tổ ngồi ở chính giữa ra hiệu, tiên quân đứng dậy, không nói một lời, lập tức nắm tay quả nhân, dẫn quả nhân tới một nơi. Tất cả liệt tổ liệt tông đều đứng dậy, lặng lẽ đi theo sau.”

Doanh Tứ ngạc nhiên hỏi: “Một nơi? Là nơi nào vậy?”

Hiếu Công lắc đầu: “Quả nhân không biết, hình như cứ thế đi về phía tây, không phải đi, mà là bay. Chúng ta bay thẳng ra ngoài thành Hàm Dương. Bay được mấy chục dặm thì nhìn thấy một ngã ba, bên cạnh có một cây lớn,

dưới gốc cây có một cái giếng.”

Doanh Tứ hai mắt mở tròn: “Giếng?”

“Đúng thế. Tiên quân dẫn quả nhân tới bên giếng. Liệt tổ liệt tông đều đứng vây quanh, sau đó bắt đầu di chuyển vòng tròn. Họ cứ thế xoay vòng mãi, quả nhân không nhớ rõ đã được bao nhiêu vòng. Sau đó, liệt tổ liệt tông chợt dừng lại, ngồi xuống xung quanh giếng. Đúng lúc đó, tiên quân lên tiếng.”

Doanh Tứ lúc này tim nảy lên tận họng, sốt sắng hỏi: “Tiên quân đã nói gì?”

“Tiên quân chỉ vào giếng mà nói: Doanh Cừ Lương, tiền đồ của nước Tần ở trong này, còn không lấy lên? Lời vừa dứt, tiên quân thành linh đầy mạnh quả nhân một cái, quả nhân không kịp đề phòng, liền ngã nhào xuống giếng.”

Doanh Tứ kinh ngạc hỏi: “Công phụ rơi xuống giếng, có nhìn thấy gì không?”

Hiếu Công thở dài: “Chẳng nhìn thấy gì! Quả nhân giật mình rồi choàng tỉnh!”

Doanh Tứ trầm ngâm một lúc: “Công phụ, nhi thần lập tức đi ngay, nhất định sẽ tìm được giếng báu!”

“Tứ Nhi!” Hiếu Công trịnh trọng nói. “Trước đây quả nhân chưa bao giờ mơ thấy giấc mơ tương tự, quả nhân nghĩ, việc này hẳn không phải giả, nếu đã liên quan tới liệt tổ liệt tông, trong giếng chắc chắn có điều huyền diệu. Song việc này có liên quan tới tiền đồ nước Tần, con nhất định phải âm thầm

tìm kiếm, không được để người ngoài biết!”

Doanh Tứ gật đầu, rồi từ từ lui ra, suy nghĩ một lát, sau đó gọi tới một vệ sĩ thân tín, mỗi người cưỡi một con ngựa, tiến thẳng ra cổng thành, theo đường cái đi về phía tây.

Ra khỏi thành ba mươi dặm, Doanh Tứ gặp một ngã ba, bên cạnh có một gốc cây lớn. Bên trái gốc cây, quả nhiên có một giếng cổ đã bỏ hoang.

Doanh Tứ cả mừng, liền chạy đến quỳ xuống trước giếng, lạy liên mấy cái. Lạy xong, Doanh Tứ nhìn xuống giếng, nhưng không thấy bóng nước. Suy nghĩ một lát, liền nhặt viên đá ném xuống, chốc lát sau nghe thấy tiếng động khô khốc vọng lên, mới biết dưới giếng không hề có nước.

Doanh Tứ suy tính một lát, sau đó bảo thị vệ lấy sợi dây thừng, một đầu buộc quanh thắt lưng, một đầu buộc lên cành cây, rồi nói với hã: “Tối qua bản cung nằm mơ thấy dưới giếng có báu vật, người hãy xuống đó, lấy lên đây cho bản cung!”

Thị vệ không chút đắn đo, lập tức bám lấy sợi thừng leo xuống giếng. Thị vệ lần mò dưới đáy giếng một hồi, rồi mừng rỡ ngửa đầu lên nói lớn: “Điện hạ, tiểu nhân tìm thấy rồi, là một hộp đá, nằm sâu dưới bùn.”

Doanh Tứ phấn khởi nói: “Mau, bỏ vào trong túi, buộc vào dây thừng để ta kéo lên!”

Lát sau, Doanh Tứ đã kéo lên được một hộp đá. Doanh Tứ kiểm tra chiếc hộp, biết chắc chắn chính là vật này, thì đảo mắt nhìn quanh, thấy có một tảng đá lớn bằng cối xay, liền khuân lại gần, nhắm chặt mắt lại, rồi thẳng tay ném xuống giếng. Dưới giếng vọng lên một tiếng rú thảm thiết, sau đó không

còn động tĩnh gì nữa. Doanh Tứ lại tìm thêm vài tảng đá nữa ném xuống, chôn vùi thị vệ dưới đáy giếng, sau đó treo túi lên lưng ngựa, quay về thành Hàm Dương.

Doanh Tứ mang theo chiếc túi, đi thẳng tới điện Di Tình.

Trước giường của Hiếu Công, không biết từ lúc nào đã treo một lồng chim, trong lồng có ba chú chim vàng anh ríu rít nhảy qua nhảy lại. Doanh Tứ lập tức dâng hộp đá tới trước mặt Hiếu Công, đập đầu mà nói: “Nhi thần làm theo lời căn dặn của công phụ, đã tìm được hộp đá này ở dưới giếng báu!”

“Ồ?” Hiếu Công mở mắt, sắc mặt đầy vẻ ngạc nhiên. “Mau, mau mở ra xem!”

Doanh Tứ hết sức thận trọng đưa mũi kiếm bầy hộp đá ra: “Công phụ, bên trong chẳng có gì cả, không có... Mà không, nhi thần nhìn thấy rồi, có một phiến đá nhỏ!”

Doanh Tứ lấy phiến đá ra, xem xét tỉ mỉ rồi kinh ngạc nói: “Công phụ, trên phiến đá có khắc chữ!”

Hiếu Công sốt sắng: “Chữ? Là chữ gì?”

Doanh Tứ bèn đọc: “Số Chu tám trăm, đở tận đen xuất; xưng đế thiên hạ, bốn biển đều phục. Lão Đàm.”

Hiếu Công nhắm mắt suy nghĩ: “Lão Đàm? Con hãy đọc lại lần nữa!”

“Số Chu tám trăm, đở tận đen xuất; xưng đế thiên hạ, bốn biển đều phục. Lão Đàm.”

“Tứ Nhi, mau, dâng hương lên Lão Đàm!”

Doanh Tứ bèn đặt phiến đá lên án, thắp nến châm hương.

“Bái lạy Lão Đam!”

Doanh Tứ liền dập đầu bái lạy.

“Tứ Nhi!” Hiếu Công giọng nói nặng trĩu tâm tư. “Đến hôm nay quả nhân mới biết, tại sao ngày trước Lão Đam bỏ Chu mà đi về phía tây, đến địa giới nước Tần chúng ta. Thì ra, từ lâu người đã hiểu rõ thiên cơ!”

Doanh Tứ mở trừng hai mắt: “Thiên cơ?”

Tần Công gật đầu: “Tứ Nhi có biết lời này của Lão Đam có thâm ý gì chăng?”

“Mong được công phụ chỉ giáo!”

“Số Chu tám trăm, nghĩa là vận khí của Chu thất chỉ có tám trăm năm. Đỏ tận đen xuất, ý nói vận khí của Chu thất đã tận, Đại Tần sẽ hưng!”

Doanh Tứ có vẻ chưa thực hiểu: “Nhi thần ngu muội, mong quân phụ nói rõ!”

“Tứ Nhi có biết tại sao Đại Tần ta lại lấy màu đen là quốc sắc hay không?”

“Tần là đức Thuỷ, Thuỷ có màu đen, vì vậy tiên tổ mới lấy màu đen làm quốc sắc.”

“Đúng vậy!” Hiếu Công gật đầu. “Nhà Thương là đức Mộc, quốc sắc là màu xanh. Nhà Chu là đức Hoả, quốc sắc là màu đỏ. Tần là đức Thuỷ, quốc sắc là màu đen. Trời cao tạo vật, khiến ngũ hành tương khắc. Khắc Mộc là Hoả, khắc Hoả là Thuỷ, tức là Chu thay thế Thương, cuối cùng Tần sẽ thay

thế Chu. Đó gọi là đồ tận đen xuất. Vận số tám trăm năm của nhà Chu, đến nay đã được hơn bảy trăm năm. Nói cách khác, không quá trăm năm nữa, vận số nhà Chu sẽ tận! Liệt quốc trong thiên hạ, duy chỉ nước Tần ta có thể thay thế nhà Chu. Đây không phải ý ta, mà là ý trời!”

Doanh Tứ hít ngược một hơi khí lạnh, lặng đi một hồi lâu mới nói: “Công phụ...”

“Tứ Nhi, vương nghiệp này, đáng tiếc quả nhân đã bất lực, chỉ còn biết trông đợi vào con! Liệt tổ liệt tông cũng chỉ có thể trông đợi vào con!”

Doanh Tứ xúc động: “Công phụ, nhi thần nhất định không phụ thiên mệnh, chấn hưng Đại Tần, thống trị thiên hạ!”

Hiếu Công thở hắt ra một hơi dài, khẽ gật đầu: “Tứ Nhi, đây là thiên cơ, tuyệt đối không được để lộ cho ai biết. Nếu để các nước biết được, chắc chắn sẽ hợp sức phạt ta, đại hoạ ắt đến!”

“Nhi thần đã hiểu!”

“Băng dày ba thước, đâu phải do lạnh một ngày. Vương nghiệp cũng vậy, đâu phải một sớm một chiều mà thành tựu. Tứ Nhi, con hãy cất giữ hộp này, thờ cúng cẩn thận, chỉ được truyền lại cho thái tử kế vị.”

“Nhi thần xin nghe theo lời công phụ!”

“Tứ Nhi, thống trị thiên hạ, nhất thống lục hợp là sứ mệnh mà trời cao giao cho Đại Tần ta, là mệnh trời! Làm trái mệnh trời, trời không dung tha! Mong con luôn tự mình răn đe, không được một ngày xao nhãng!”

“Nhi thần xin ghi nhớ!”

Hiếu Công từ từ khép mắt lại, tựa như muốn ngủ. Doanh Tứ thu lấy hộp

đá, thận trọng cất vào mật thất trong điện Di Tình. Thấy Hiếu Công muốn ngủ, Doanh Tứ đang định rời đi, thì Hiếu Công bỗng lại lên tiếng gọi khẽ: “Tứ Nhi!”

“Công phụ, có nhi thần!”

“Tân pháp là cái gốc hưng Tần, tuyệt đối không được phế bỏ!”

Doanh Tứ trịnh trọng gật đầu: “Nhi thần xin ghi tạc trong tim!”

“Tân pháp đã không thể phế, Tứ Nhi chắc đã biết phải đối đãi với Thương Quân thế nào?”

Doanh Tứ trầm tư hồi lâu: “Công phụ, không có Thương Quân sẽ không có tân pháp. Nhi thần nếu đã lấy tân pháp làm cái gốc hưng Tần, ắt phải dùng lễ quốc phụ để đối đãi với Thương Quân!”

Hiếu Công im lặng một hồi lâu, rồi chậm rãi hỏi: “Tứ Nhi, con có hiểu Thương Quân chăng?”

Doanh Tứ lắc đầu: “Nhi thần không hiểu!”

Hiếu Công hỏi: “Thương Quân dâng tấu, con có dám không nghe?”

“Nhi thần không dám!”

“Thương Quân miễn nhiệm quan viên, hưng binh chinh phạt, con có dám không nghe?”

Doanh Tứ không nói lời nào, một lúc sau mới lắc đầu.

Hiếu Công không hỏi nữa, từ từ khép mắt lại. Một lát sau, lại mở mắt ra, ngoảnh nhìn lồng chim treo bên cạnh, chăm chú nhìn ba con chim vàng anh nhảy nhót bên trong.

Doanh Tứ cũng nhìn theo, nhưng không hiểu ý.

Hiếu Công lại từ từ khép mắt lại, miệng ngâm:

Vàng anh bay qua lại,
Sà đậu xuống cành gai.
Theo Mục Công là ai?
Chàng Tử Xa Yêm Tức.
Mà đây chàng Yêm Tức,
Trội hơn cả trăm người.
Huyết mộ vừa tới nơi,
Đã rụng rời kinh hãi.
Này cao xanh kia hỡi,
Nỡ giết người hiền lương?
Nếu như chuộc được chàng,
Đổi trăm thân chẳng tiếc!

Ngâm đến đoạn này, khoé mắt Hiếu Công ứa hai hàng lệ.

Đây là một bài thơ thuộc “Tần phong” trong “Thi”, Doanh Tứ từ nhỏ đã thuộc lòng, liền nổi giọng ngâm tiếp:

Vàng anh bay qua lại,
Sà đậu xuống cành dâu.
Theo Mục Công ai đâu?
Chàng Tử Xa Trọng Hàng.
Mà chàng Trọng Hàng đấy,
Sức chống nổi trăm người.
Huyết mộ vừa tới nơi,
Đã rụng rời kinh hãi.

Này cao xanh kia hỡi,
Nữ giết người hiền lương?
Nếu như chuộc được chàng,
Đổi trăm thân chẳng tiếc!
Vàng anh bay qua lại,
Đậu xuống bụi gai rừng.
Ai theo với Mực Công?
Chàng Tử Xa Kiềm Hồ.
Mà đây chàng Kiềm Hồ,
Sức địch nổi trăm người.
Huyết mộ vừa tới nơi,
Đã rụng rời kinh hãi.
Này cao xanh kia hỡi!
Sao giết người hiền lương.
Nếu như chuộc được chàng,
Đổi trăm thân chẳng tiếc.⁽¹⁾

Giọng Hiếu Công càng thêm chậm chạp: “Tử Nhi, ba con chim kia tuy tốt đẹp, nhưng lại là vật của quả nhân. Chúng hiểu quả nhân, quả nhân cũng hiểu chúng. Không có quả nhân, con sẽ không thể nuôi được. Quả nhân sắp phải ra đi, con lại không thể nuôi được, vậy hãy để chúng đi theo quả nhân!”

Doanh Tứ khóc mà gọi: “Công phụ...”

“Tử Nhi, nghe nói con đang nuôi Tiểu Hắc Điêu, có chuyện này chẳng?”

Doanh Tứ gật đầu.

“Phải nuôi cho thật tốt! Chỉ có chính tay con nuôi, con mới hiểu được chúng, chúng cũng mới hiểu được con. Hai bên hiểu nhau, mới có thể mưu

việc lớn!” Hiếu Công nói xong, hai mắt từ từ khép lại.

Mặt trời đã lặn về tây, Tần cung dần chìm vào bóng tối.

Vào giờ Nhân định, trong cung vang vọng tiếng chuông tang. Lát sau, nhạc tang tấu lên, tiếng khóc than rền rĩ.

Vào giờ Thìn hôm sau, Doanh Kiền, thái phó đương triều của nước Tần, một trong tam công của Tần, cũng chính là em ruột của Tần Hiếu Công tuyên bố chiếu thư Hiếu Công truyền vị, thái tử nước Tần là Doanh Tứ kế vị, sử gọi là Huệ Văn Công.

Trong ngày Huệ Văn Công kế vị, ngay trong buổi chiều đầu tiên đã hạ liên tiếp hai đạo chiếu thư, một là bãi Công Tôn Ưởng làm quốc phụ, hai là tuyên bố khôi phục chức tước cho mười ba thành viên cựu đảng gồm Công Tôn Giả, Đỗ Chí...

Hai chiếu thư được phát đi cùng lúc, khiến liệt quốc một phen chấn động.

Tại An Ấp nước Ngụy, thượng đại phu Trần Chấn nhận được cấp báo, vội vào cung Ngụy, khấu kiến Ngụy Huệ Vương, kể lại toàn bộ sự biến trong cung Tần.

Ngụy Huệ Vương dường như không dám tin vào tai mình: “Ái khanh nói, Doanh Cừ Lương đã... đã chết rồi?”

Trần Chấn khẽ bẩm: “Hồi bẩm bệ hạ, đúng vậy! Vi thần nhận được mật báo, Tần Công vừa băng hà vào tối qua, thụy hiệu Hiếu Công. Thái tử Doanh Tứ giờ Thìn hôm qua đã lên kế vị!”

“Doanh Tứ?” Ngụy Huệ Vương lặp lại, trầm ngâm một lúc, rồi ngẩng

đầu nói. “Quả nhân nghe nói kẻ này không có chí tiến thủ, có chuyện đó chẳng?”

“Lời bệ hạ chính phải!” Trần Chân đáp. “Theo vi thần được biết, Doanh Tứ trước khi kế vị, suốt ngày chỉ lêu lổng chơi bời với đám công tử, nào đi săn, nào chọi gà chọi dế, rất ít khi ngó ngàng đến chính sự, chỉ là phường giá áo túi cơm.”

“Than ôi!” Ngụy Huệ Vương thở dài. “Doanh Cừ Lương cả đời háo cường, không ngờ lại sinh ra một đứa con như vậy, ông trời cũng thật công bằng! Xem ra Hà Tây của quả nhân phải lấy lại từ trong tay kẻ này! Công Tôn Ưởng hiện giờ thế nào?”

“Khi Doanh Tứ kế vị, đã bái Công Tôn Ưởng làm quốc phụ ngay trên điện, chính sự nhất nhất nghe theo hẳn!”

Ngụy Huệ Vương khẽ gật đầu: “Ừm, tên này miệng còn hơi sữa, làm thế cũng là khó tránh! Có điều... còn Công Tôn Ưởng, quả nhân muốn lấy lại Hà Tây cũng chẳng phải dễ dàng!”

“Bệ hạ, Doanh Tứ còn cùng lúc hạ chiếu thư, khôi phục chức tước cho bọn Công Tôn Giả, Đỗ Chí, hiện giờ nước Tần cả tân đảng và cựu đảng đều có mặt trong triều, không còn như trước đây, một mình Công Tôn Ưởng thao túng!”

“Ồ?” Ngụy Huệ Vương tựa như vừa đánh hơi thấy điều gì, trầm tư hồi lâu, rồi ngẩng nhìn Trần Chân, giọng nói sang sảng, tinh thần phấn chấn. “Tần Công băng hà, tân quân kế vị, đây cũng được coi là việc lớn của liệt quốc, quả nhân không thể không lên tiếng. Quả nhân bận rộn quốc sự, không thể đích thân đi được, làm phiền ái khanh vất vả một phen, thay quả nhân đến

phân ưu và chúc mừng, vẹn toàn lễ nghĩa!”

“Vi thần tuân chỉ!”

“Nên phân ưu thế nào, nên chúc mừng thế nào, hân ái khanh đã biết?”

“Khởi bẩm bệ hạ, vi thần đã có chủ ý!”

“Vậy thì tốt!” Ngụy Huệ Vương vô cùng phấn chấn. “Tân quân trọng dụng cựu đảng, triều Tần lần này quả là náo nhiệt. Ái khanh, đây chính là một màn kịch lớn, quả nhân có thể lấy lại Hà Tây hay không, đều dựa vào khanh!”

Trần Chấn bái lạy: “Vi thần sẽ tận tâm tận lực, không phụ sứ mệnh!”

Điện Di Tình được Huệ Văn Công dùng làm linh đường của Hiếu Công, trong đường ánh nến sáng rực, linh cữu Hiếu Công đặt ở chính giữa.

Huệ Văn Công thân mặc hiếu phục, một mình quỳ trước linh đường, hầu bên cạnh là công tử Hoa.

Bên cạnh linh cữu treo một lồng chim, trong lồng là ba con chim vàng anh chuẩn bị mang tùy táng.

Hai mắt Huệ Văn Công nhìn chăm chăm vào lồng chim, miệng khẽ ngâm nga:

Vàng anh bay qua lại,
Sà đầu xuống cành gai.
Theo Mực Công là ai?
Chàng Tử Xa Yêm Tức.

Huệ Văn Công tuy ngoài miệng ngậm nga, nhưng đầu óc lại rối bời. Thay triều đổi đại, muôn việc bộn bề, nhưng việc nào lớn, việc nào nhỏ, việc nào gấp, việc nào thư, nhất định phải sắp đặt chu toàn.

Hiện tại, việc lớn nhất, gấp nhất, chính là ba con chim trong lồng kia. Tiên quân chỉ nói mang chúng theo, nhưng chúng là ai, mang theo bằng cách nào, tiên quân lại chẳng hé lộ nửa lời. Con chim thứ nhất, trong lòng Huệ Văn Công đã rõ. Còn hai còn nữa, lẽ nào là Xa Anh và Cảnh Giám? Nếu đúng là hai người họ, cũng đồng nghĩa với việc tuyên bố với toàn dân, biến pháp đã sai lầm, như vậy sẽ khiến biến pháp lung lay từ gốc, không hợp với ý nguyện của tiên quân. Hơn nữa, hai người đó có xứng được gọi là vàng anh chẳng? Một người là thượng đại phu, một người là quốc úy, xét về cấp bậc, hai người họ chẳng qua chỉ là thuộc hạ của Thương Quân, không có Thương Quân, cũng không có họ. Nếu không phải họ, vậy hai con chim còn lại là ai?

Huệ Văn Công nhìn trân trân vào lồng chim, vắt óc suy nghĩ.

Đột nhiên, một tia sáng chớp loé qua trí não, khiến trước mắt như bừng tỏ, Huệ Văn Công bèn ngoảnh lại gọi: “Tiểu Hoa!”

Công tử Hoa lê gối lên trước một bước: “Chúa thượng, có thần đệ!”

“Việc Hắc Điều đài, làm đến đâu rồi?”

“Khởi bẩm chúa thượng, thần đệ đang dốc toàn lực, hiện giờ đã có ba mươi sáu con Tiểu Điều!”

“Tung ra toàn bộ, cơ hội luyện cánh đã đến rồi!”

“Thần đệ tuân chỉ!”

Huệ Văn Công trầm ngâm một lát: “Có biết tung đi đâu không?”

Công Tử Hoa gật đầu, đáp: “Biết! Thần đệ đã căn dặn, bảo chúng ngày đêm giám sát Công Tôn Ưởng, Xa Anh, Cảnh Giám!”

Huệ Văn Công lắc đầu.

“Chúa thượng, còn phải giám sát ai nữa?”

“Phía thái sư!”

Công Tử Hoa kinh ngạc: “Thái sư?”

“Còn nữa!” Huệ Văn Công giọng lạnh lẽo. “Số lượng Tiểu Điều dường như vẫn hơi ít. Sớm mai, Khanh hãy chọn lấy một đội từ trong thị vệ cung đình, khi nào có thời gian, lại chọn lấy một đội từ trong ba quân, nuôi khoảng dăm ba trăm con. Cũng không được chỉ có đàn ông, phải có cả đàn bà. Có thể vào trong dân gian, chọn một số kẻ tài sắc giỏi giang, nguyện hiến thân vì nước. Khanh phải nuôi dưỡng chúng thật tốt, huấn luyện chúng thành những Tiểu Hắc Điều tai thính mắt tinh thiện chiến.” Rồi lấy ra một tấm kim bài. “Khanh hãy cầm tấm kim bài này đến quốc khố, cần bao nhiêu tiền bạc, hãy lĩnh bấy nhiêu!”

“Thần đệ lĩnh chỉ!”

Công tử Hoa ra khỏi Tần cung, lẫn vào trong một khu nhà cực kỳ kín đáo, gặp một đám người áo đen, bố trí sắp xếp một lượt. Một lát sau, đám người áo đen chia làm mấy nhóm, tản đi khắp phía.

Hai kẻ mặc áo đen vòng vèo một hồi, chẳng mấy chốc đã đến trước cổng phủ thái sư, thấy ngoài cửa đỗ rất nhiều xe ngựa, trong sân đèn nến sáng trưng, người ra kẻ vào tấp nập. Hai người khẽ gật đầu với nhau, vụt một tiếng

đã bật mình lên nóc nhà, chạy dọc theo sống nóc đến dãy cuối cùng, rồi nấp vào bóng tối. Đúng vào lúc này, hai người thấy trước mặt có một bóng đèn lồng di chuyển lại gần. Là một người hầu soi đường, theo sau là một ông lão, lấy bẫy đi vào trong sân.

Hai người mở to mắt nhìn, chính là lão thái sư Cam Long.

Cam Long chậm chạp bước đến một gian mật thất, đã có người mở sẵn cửa phòng. Thái sư tiến vào, kẻ cầm đèn đi sang phòng khác, ngồi đợi ở đó.

Hai người áo đen đã nhìn thấy tất cả, liền bật lên nóc nhà, chạy tới trước cửa sổ mật thất, dùng mũi dao chọc thủng một góc trên song cửa bịt sa, ghé mắt nhìn vào, quả nhiên trong mật thất có mấy người đang ngồi, ở hàng đầu là Công Tôn Giả và Đỗ Chí. Lúc này, tất cả mọi người đều đứng dậy, khom lưng vòng tay vái chào Cam Long. Cam Long chậm chạp bước tới vị trí chủ, khoan chân ngồi xuống. Mọi người thấy vậy, cũng lục tục ngồi xuống theo.

Đỗ Chí khom người bẩm báo: “Lão thái sư, lúc nãy chúng tôi đã bàn bạc, sự việc không nên chậm trễ, hãy nhân cơ hội đại tang để trừ gian tặc!”

“Nhất định phải trừ!” Cam Long gật đầu. “Nhưng đại quyền quân chính đều nằm cả trong tay người này, các vị định trừ bằng cách nào?”

“Hạ quan nghĩ ra một kế, có thể trừ được gian tặc!”

Ánh mắt của Cam Long từ từ dịch chuyển sang Đỗ Chí.

“Gần đây, hạ quan đã thu nạp được mấy chục kẻ sĩ cảm tử, ai nấy võ nghệ cao cường, chỉ cần thái sư ra lệnh, thuộc hạ đảm bảo gian tặc sẽ đầu rơi xuống đất!”

Cam Long lắc đầu quầy quậy: “Bên cạnh Công Tôn Ưởng có ba nghìn vệ

sĩ, toàn là cao thủ, phủ đại lương tạo lại là nơi phòng thủ nghiêm ngặt, các vị sao có thể hành thích?”

Đỗ Chí cười nham hiểm: “Thái sư yên tâm, hồ cũng có lúc ngủ gật. Hiện giờ hắc ở chỗ sáng, chúng ta ở chỗ tối, muốn giết hắc, lo gì không tìm được cơ hội?”

Cam Long lại lắc đầu: “Ai ở chỗ sáng, ai ở chỗ tối, không phải do các người nói suông. Công Tôn Ưởng hành sự khó lường, chắc chắn đã có phòng bị với chúng ta, chưa biết chừng xung quanh đây đã giăng đầy tai mắt của hắc. Nếu manh động, chẳng những không giết được, mà còn làm hỏng đại sự!”

Thấy lão thái sư thái độ dứt khoát, mọi người chỉ biết quay mặt nhìn nhau, không biết phải nói thế nào.

Cam Long khẽ thở dài, rồi chậm rãi nói: “Trong đầu các vị chỉ biết chém giết, chẳng thể nghĩ ra cách nào khác ư?”

Công Tôn Giả chau mày: “Phải chăng lão thái sư đã có diệu kế?”

“Các vị!” Cam Long đưa mắt nhìn khắp lượt mọi người. “Chúa tể của quân chủ là trời cao, chúa tể của bề tôi là quân chủ. Công Tôn Ưởng có được ngày hôm nay, chẳng qua chỉ dựa vào một mình tiên quân. Nếu chúng ta muốn trừ người này, nhất định phải mượn sức của chúa thượng!”

Mọi người đổ dồn ánh mắt vào Cam Long.

Đỗ Chí thoáng do dự, rồi ngẩng đầu nói: “Từ khi kế vị đến nay, chúa thượng không những không gây khó dễ Công Tôn Ưởng, ngược lại còn bãi hắc làm quốc phụ, chuyện gì cũng do dự không quyết, mọi việc đều theo ý

gian tặc. Xin hỏi thái sư, chúa thượng nhu nhược như vậy, chúng ta phải mượn sức thế nào đây?”

Cam Long mỉm cười: “Ông chỉ nhìn thấy cái vỏ bề ngoài! Lão hủ nhìn thấy mới là chân tướng! Không giấu các vị, hôm nay ta phụng chỉ vào cung canh giữ bên linh cữu cho tiên quân, đột nhiên nhìn thấy trước linh cữu tiên quân treo một lồng chim, bên trong có ba con vàng anh đang nhảy nhót!”

Đỗ Chí nói xen vào: “Ba con chim thì có gì đặc biệt?”

“Hừm!” Công Tôn Giả xua tay ngăn lại. “Hãy nghe thái sư nói hết!”

Cam Long nói tiếp: “Ta nhất thời nổi hứng, nên đi thăm dò tả hữu, nội thần bèn cho ta biết, ba con chim đó là vật yêu quý của tiên quân, chúa thượng muốn dùng để tuần táng theo tiên quân! Các vị đại nhân, mọi người có hiểu được thâm ý trong đó chăng?”

Công Tôn Giả mở miệng ngâm liền: “Vàng anh bay qua lại, sà đậu xuống cành gai. Theo Mục Công là ai? Chàng Tử Xa Yêm Tức. Mà đây chàng Yêm Tức, trội hơn cả trăm người. Huyệt mộ vừa tới nơi, đã rụng rời kinh hãi. Này cao xanh kia hỡi, nỡ giết người hiền lương? Nếu như chuộc được chàng, đổi trăm thân chẳng tiếc!...”

Công Tôn Giả còn định ngâm tiếp, Đỗ Chí đã ngắt lời: “Đây chẳng phải bài ‘Hoàng diệu’ sao, có gì hay mà ngâm? Nước Tần trên dưới ai mà chẳng thuộc vanh vách!”

Cam Long gật đầu: “Đúng thế, đúng là ai cũng có thể đọc thuộc bài này, nhưng e rằng chẳng có mấy người hiểu được thâm ý bên trong. Công Tôn đại nhân có thể nói qua điển cố của bài thơ này chăng?”

Công Tôn Giả cao giọng nói: “Ngày trước Mục Công băng hà, có một trăm bảy mươi bảy người phải chôn sống để tuần táng, đứng ở hàng đầu là ba người con trai của họ Tử Xa. Ba người con trai họ Tử Xa đều chinh chiến vì Mục Công, lập được vô số công lao hiển hách. Họ có công mà phải chết, người Tần không ai không thương xót, nên đã viết ra bài thơ ‘Hoàng điều’ để tưởng nhớ!”

Đỗ Chí bưng tỉnh: “Nói như vậy, ba con chim trước linh cữu của tiên quân, lẽ nào lại là...”

Công Tôn Giả lắc lư cái đầu: “Nếu tại hạ đoán không lầm, ba con chim đó chính là Công Tôn Ường, Cảnh Giám và Xa Anh!”

Cam Long nở một nụ cười âm trầm: “Hiếu được thì tốt. Chúa mới kế vị, cưu thần công cao mà không lui, đó là đại kỵ. Công Tôn Ường cả đời anh minh, nhưng vào thời khắc then chốt lại hồ đồ, thật là trời giúp ta!”

“Thế nhưng...” Đỗ Chí lại cắt ngang, “hiện nay đã không giống với thời Mục Công, nếu Công Tôn Ường không có hai lòng, chúa thượng cũng không thể vô cớ sát hại công thần được!”

“Lời của Đỗ đại nhân rất đúng!” Cam Long gật gù. “Sở dĩ lão hủ gọi các vị đến, cũng chính là để bàn chuyện này!” Đúng vào lúc này, lão quản gia gõ cửa bước vào, đi thẳng tới bên cạnh Cam Long, ghé sát tai thì thầm mấy câu. Cam Long sững người, lập tức đứng dậy nói: “Các vị đợi ở đây, ta sẽ quay lại ngay!”

Cam Long vội vàng cùng lão quản gia đi đến dãy nhà phía trước. Đây là chính đường trong phủ thái sư, khách lớn khách bé, tất cả đều được tiếp đón tại đây.

Trong chính đường có một người đang ngồi ngay ngắn, chính là Trần Chấn.

Trần Chấn nghe tiếng bước chân từ bên ngoài vọng vào, biết là thái sư đã đến, liền đứng dậy đi ra cửa, khom người đợi sẵn.

Lão quản gia chỉ vào Trần Chấn: “Chúa công, chính là người này!”

Cam Long nhìn kỹ Trần Chấn một lượt, nhưng không nhận ra là ai, liền băn khoăn hỏi: “Tiên sinh đây là...”

Trần Chấn mỉm cười, vái sâu một vái: “Thượng đại phu nước Ngụy Trần Chấn xin chào thái sư!”

Nghe thấy hai chữ “Trần Chấn”, Cam Long vô cùng chấn động, dờ ra một thoáng mới vòng tay đáp lễ: “Lão hủ không biết thượng đại phu ghé thăm, không nghênh đón từ xa!” Rồi chỉ tay vào phòng khách. “Thượng đại phu, mời!”

Trần Chấn đưa tay mời lại: “Thái sư, mời!”

Hai người vào phòng, chia ngôi chủ khách ngồi xuống.

Cam Long lại vòng tay: “Lão hủ chưa từng gặp thượng đại phu, nhưng đã nghe đại danh của thượng đại phu từ lâu. Hôm nay được gặp, quả thực hân hạnh!”

Trần Chấn cười nói: “Trần Chấn ngưỡng mộ uy danh của thái sư đã lâu, từ lâu đã mong được bái kiến, cuối cùng cũng có được cơ duyên. Lần này Trần Chấn phụng chiếu đến Tần, nên mới có cơ hội đến thăm, mong được thái sư chỉ bảo!”

“Thượng đại phu không quản quý thể vất vả, nửa đêm hạ cố đến hàn xá, quả thực khiến lão hủ vô cùng áy náy!”

Lúc đó, tỳ nữ bưng khay vào, bày trà lên bàn. Cam Long đích thân rót một chén, hai tay bưng mời Trần Chấn: “Thượng đại phu, mời dùng trà!”

Trần Chấn hai tay nhận lấy, nhấp một ngụm, gật gù: “Trà của thái sư, quả nhiên khác hẳn trà của đại lương tạo!”

Cam Long thấy đối phương đã nói vào đề, bèn tiếp lời: “Nói vậy, chắc thượng đại phu đã uống qua trà của đại lương tạo?”

Trần Chấn cười nói: “Cũng đã uống được mấy lần!”

“Ồ, mùi vị thế nào?”

Trần Chấn tấm tắc: “Chua cay đắng mặn ngọt, năm vị đủ cả, mỗi lần uống đều khiến người ta sục sôi trong dạ!”

“Quả là trà ngon! Dám hỏi thượng đại phu, trà của lão hủ thế nào?”

“Trà của thái sư, thanh nhã mộc mạc, thật dễ uống, có điều mùi vị của trà... dường như hơi nhạt một chút!”

Cam Long trầm tư hồi lâu: “Lão hủ ngu muội, có lòng muốn khiến trà hội đủ năm vị, nhưng không biết phải làm thế nào, mong thượng đại phu chỉ giáo.”

“Theo thiên ý của Trần Chấn, lão thái sư chỉ cần thêm vào một vị, thì có thể vượt qua trà của đại lương tạo.”

Cam Long ngẫm nghĩ một lát, rồi chậm rãi đứng dậy, vòng tay vái Trần Chấn mà nói: “Xin thượng đại phu chỉ giáo!”

Trần Chấn đứng dậy, đi tới cạnh Cam Long, ghé sát tai thì thầm một hồi, Cam Long gật đầu tới tấp, hết lời khen ngợi: “Vị mà thượng đại phu thêm vào, quả là cay hiểm. Nếu dâng trà này cho đại lương tạo, chắc chắn cũng khiến hân ta sục sôi trong dạ!”

“Có điều... để ai dâng trà, lão thái sư đã có tính toán chưa?”

“Thượng đại phu yên tâm, dưới tay lão hủ đây không thiếu người dám chết.”

Trần Chấn mỉm cười nói: “Thái sư quá lời! Để ai dâng trà, chỉ cần xem có thích hợp hay không, chứ không phải có dám chết hay không!”

Cam Long gật đầu khen ngợi: “Phải! Lời của thượng đại phu rất chí lý!”

“Nếu lão thái sư không chê, Trần Chấn có một người rất thích hợp.”

“Người nào?”

“Môn khách của Công Tôn Ưởng!”

Cam Long kinh ngạc: “Chuyện này... sao có thể được?”

Trần Chấn mỉm cười: “Lão thái sư, trong thiên hạ không có việc gì không làm được!” Rồi quay ra chỗ tối bên ngoài cửa, vỗ tay ba tiếng, thành linh một bóng người lao đánh vụt vào trong. Cam Long thất kinh, suýt nữa thì ngã ngửa ra đất.

Trần Chấn vội đỡ Cam Long, quát mắng kẻ mới lao vào: “Chu đại hiệp, còn không bái kiến lão thái sư?”

Kẻ này vội dập đầu sát đất: “Chu Đà bái kiến thái sư!”

Cũng vào lúc này, công tử Hoa đích thân dẫn theo một người áo đen đột nhập vào phủ Thương Quân. Phủ Thương Quân canh gác nghiêm ngặt, nhưng vì hai người thông thạo đường lối nên chẳng mấy chốc đã len vào được đến chính sảnh nơi Công Tôn Uởng xử lý chính sự.

Công Tôn Uởng, quốc úy Xa Anh, thượng đại phu Cảnh Giám thân mặc hiếu phục, ngồi yên lặng trước bàn, sắc mặt nghiêm trang.

Ngồi được một lúc, Công Tôn Uởngặng hắng một tiếng, rồi mở mắt nhìn Cảnh Giám: “Cảnh huynh, tiên quân nhập quan đã được một tuần, liệt quốc có phái sứ thần đến viếng chưa?”

Cảnh Giám ngẩng lên đáp: “Đã có mấy nước phái sứ thần đến. Sứ thần của các nước còn lại hẳn cũng đang trên đường.”

“Ồ, những người đã đến là ai?”

“Nghĩa Cừ Quân đích thân tới, nước Hàn, nước Triệu phái thái tử. Còn Tề, Sở, Yên, Vệ, Lỗ, Tống, và thêm hai nước Ba, Thục, do đường xa nên sứ thần đang trên đường. Còn về việc cử người nào đến, hạ quan vẫn chưa biết!”

“Ngụy Vương có phái sứ thần đến không?”

“Đến rồi, là thượng đại phu Trần Chấn. Người này đến vào trước lúc hoàng hôn, hạ quan vẫn chưa nhận được danh thiếp của ông ta, nên vẫn chưa liệt kê vào!”

Công Tôn Uởng quyết đoán: “Tiên quân băng hà, chúa thượng mới kế vị, lòng người trong nước hoang mang, nếu liệt quốc muốn đánh Tần, thời gian để tang chính là cơ hội tốt nhất. Chúng ta nhất thiết phải đề cao cảnh giác, thận trọng bang giao, không được hồ đồ, khiến chúa thượng thêm bất an!”

Cảnh Giám gật đầu.

Công Tôn Uởng quay sang Xa Anh: “Quốc uý đại nhân, hãy phái người tức tốc tới Hà Tây, Thương Ư, truyền lệnh cho quận thú Hà Tây Tư Mã Thác, quận thú Thương Ư Sư Lý Tật, căn dặn họ trong thời gian để tang, binh không cởi giáp, ngựa không tháo yên, cẩn thận đề phòng quân Ngụy, Sở!”

Xa Anh đáp lời: “Hạ quan tuân lệnh! Hạ quan còn có chuyện khác muốn bẩm báo!”

“Cứ nói!”

“Theo hạ quan được biết, mấy ngày nay, cựu đảng liên tục ra vào phủ thái sử, chắc chắn là có mưu đồ!”

Công Tôn Uởng gật đầu: “Ta biết rồi!”

Cảnh Giám tiếp lời: “Thương Quân! Cựu đảng đối địch với tân pháp, hiện giờ đã hồi phục thế lực, chúng ta nên chuẩn bị mới đúng!”

Xa Anh cũng lên tiếng: “Hạ quan cho rằng, việc cấp bách hiện giờ là sự an toàn của Thương Quân. Đám người này tích hận quá sâu, hạ quan được biết, Đỗ Chí đã chiêu mộ được một đám người cảm tử, ngày đêm huấn luyện, hạ quan lo họ sẽ giở trò!”

Công Tôn Uởng xua tay: “Hai người đã vất vả cả ngày, cũng nên về nghỉ sớm đi!”

Cảnh Giám, Xa Anh ngấn ra, rồi khom lưng cáo từ.

Công Tôn Uởng đưa mắt nhìn theo hai người ra khỏi cửa, rồi nhắm mắt lại, khẽ thở dài, tự nhủ thầm: “Than ôi, các người đâu có biết, thứ làm khuấy động sóng gió lúc này, phải đâu là vài con ếch?”

Công Tôn Ưởng ngồi thêm một lúc, mới đứng dậy đi vào thư phòng.

Công tử Hoa hiểu rõ thói quen của Công Tôn Ưởng, biết rằng ông ta đi xử lý công vụ, nên lập tức rút đi.

Sáng sớm hôm sau, trong điện Di Tình, ba con chim vàng anh vẫn nhảy nhót ríu rít trước linh cữu của Tần Hiếu Công. Công tử Hoa đi vào trong điện, đứng sau Huệ Văn Công, khẽ gọi: “Chúa thượng!”

Huệ Văn Công không nhúc nhích.

Công tử Hoa khựng lại một thoáng, rồi quỳ xuống dập đầu: “Chúa thượng, thần đệ Tiểu Hoa có việc quan trọng cần bẩm báo!”

Huệ Văn Công từ từ quay người lại.

“Đám cự đảng gồm Công Tôn Giả, Đỗ Chí đã đến phủ thái sư bàn cách hãm hại Thương Quân. Thần đệ được biết, Đỗ Chí đã chiêu mộ được mấy chục tử sĩ, đang huấn luyện nghiêm mật trong cánh rừng già phía bắc thành Hàm Dương.”

Huệ Văn Công nói: “Biết rồi!”

“Còn nữa, tối qua vào giờ Nhân định, thượng đại phu nước Ngụy là Trần Chấn đã ghé thăm phủ thái sư! Một canh giờ sau, lão thái sư đích thân tiễn ông ta ra về, mối quan hệ giữa hai người thực không phải bình thường.”

Huệ Văn Công cảm thấy hiếu kỳ: “Ồ, hẳn đến làm gì?”

“Mới đầu nói đàm chuyện tầm phào, sau đó hai người thì thăm gì đó một lúc, rồi Trần Chấn vỗ tay, một kẻ áo đen từ ngoài cửa lao vào, bái kiến thái

sư.”

Huệ Văn Công ngẩng lên hỏi dồn: “Kẻ đó là ai?”

“Là môn khách trong phủ Thương Quân, tên gọi Chu Đà.”

Huệ Văn Công chìm vào suy tư, một lúc sau, dường như đã ngộ ra điều gì, bèn chậm rãi bật ra hai chữ: “Theo dõi!”

“Thần đệ tuân chỉ!”

“Phía phủ Thương Quân có động tĩnh gì không?”

“Trong phủ Thương Quân, tất cả đều bình thường, Thương Quân vẫn bận rộn quốc sự như thường ngày. Tối hôm qua, Xa Anh và Cảnh Giám biết được mưu đồ đáng rục rịch, đến nhắc nhở Thương Quân cảnh giác, nhưng Thương Quân không có hành động gì.”

Huệ Văn Công thoáng kinh ngạc: “Ồ, ông ta đã biết, tại sao lại không hành động?”

“Thần đệ cũng lấy làm lạ. Tối qua, thần đệ tận tai nghe thấy Thương Quân giao việc Hà Tây, Thương Ư cho Xa Anh, vì lo Ngụy, Sở sẽ nhân lúc để tang mà tấn công ta!”

Huệ Văn Công gật đầu, chậm rãi nói: “Biết rồi!”

Công tử Hoa khấu lạy: “Thần đệ cáo lui!”

Công tử Hoa đứng dậy lui ra. Huệ Văn Công nhìn theo bóng công tử Hoa, sau đó quay sang nhìn lồng chim, thần sắc hoang mang.

Đêm hôm đó, trong phủ thái phó, Doanh Kiền đang ngồi đọc sách trước

bàn, chợt nghe thấy ngoài cửa sổ có tiếng động lạ.

Doanh Kiền kinh sợ quát hỏi: “Ai?”

Lời chưa dứt, từ ngoài cửa sổ, một mũi phi tiêu phóng vọt vào trong. Doanh Kiền là người luyện võ, lập tức cúi đầu né tránh. Mũi phi tiêu bay vèo qua đỉnh đầu, cắm phập vào cột gỗ sơn son phía sau.

Doanh Kiền giật bản mình, vội vàng lao người nằm phục xuống đất, ngẩng đầu lên nhìn, chỉ thấy phía ngoài cửa sổ có một bóng người vọt qua, sau đó là tiếng bước chân bỏ chạy. Doanh Kiền không kịp nghĩ ngợi, vội vàng đứng dậy hô lớn: “Có thích khách!” Rồi nhảy bật tới bên tường, lấy bảo kiếm xuống, mở cửa chạy ra.

Gia đình nghe thấy tiếng hô, ào ào chạy đến. Có vẻ như thích khách bị lạc đường, nên cứ chạy loanh quanh trong viện, nhanh chóng bị gia đình vây kín. Thích khách thấy không còn đường thoát thân, đành bó tay chịu trời.

Doanh Kiền dẫn thích khách vào hình thất, chưa kịp dùng hình thì thích khách đã cung khai tuốt tuột. Doanh Kiền tỉ mỉ hỏi cung, thấy sự việc nghiêm trọng, nên vội vàng dẫn thích khách vào cung ngay trong đêm.

Huệ Văn Công đang canh bên linh cữu, thấy Doanh Kiền vội vàng đi vào, biết rằng có chuyện chẳng lành, bèn hỏi: “Công thúc? Muộn thế này rồi...”

“Có người muốn hành thích vi thần, nhưng đã bị vi thần bắt được!”

Huệ Văn Công kinh ngạc hỏi: “Ồ, kẻ nào mà to gan đến vậy, dám hành thích cả công thúc?”

“Vi thần đã điều tra rõ, thích khách tên gọi Chu Đà, là một kiếm khách, hiện là môn khách dưới trướng Công Tôn Ưởng, phụng mệnh Công Tôn

Uởng đến hành thích vi thần. Thần còn điều tra rõ, trong danh sách hành thích của Công Tôn Uởng tổng cộng có mười bốn người, vi thần đứng đầu trong số đó. Đây là lời khai của Chu Đà, đây là danh sách của Công Tôn Uởng, trong đó có thái sư Cam Long, Công Tôn Giả, Đỗ Chí... Tất cả đều là cựu đảng!”

Doanh Kiền nói đoạn, hai tay trình lên tờ danh sách viết trên da dê và một bản cung khai.

Huệ Văn Công nhớ lại chuyện Chu Đà mà công tử Hoa đã bẩm báo lúc sáng, trong bụng đã rõ mười mươi, nhưng không để lộ ra mặt, chỉ nhận lấy tờ danh sách, đọc kỹ một lượt rồi khẽ gật đầu: “Đây đều là thế tộc, hãn đều là kẻ thù của Thương Quân. Nhưng sau này công thúc đã tán thành biến pháp, tại sao Thương Quân còn ra tay với công thúc?”

“Vi thần cũng không rõ. Có lẽ người này sợ vi thần sẽ báo mỗi hạn xẻo mũi năm xưa, nên đã ra tay trước!”

Huệ Văn Công ngẫm nghĩ một chốc rồi hỏi: “Chu Đà có ở đây không?”

“Đưa hãn lên!”

Hai thị vệ bèn áp giải Chu Đà vào trong.

Huệ Văn Công quan sát một lượt, thấy hãn hai chân run rẩy, đã biết là hạng ham sống sợ chết, nên không thêm hỏi, lập tức ra lệnh: “Lôi ra, tống vào đại lao!”

Thị vệ kéo Chu Đà ra ngoài, nhốt vào đại lao.

Huệ Văn Công suy nghĩ một lúc, nói: “Công thúc, Thương Quân là công thần của nước Tần, lại được phó thác trọng trách, tiên đế trước lúc lâm chung

đã dận quả nhân báí Thương Quân làm quốc phụ. Hiện giờ quả nhân chân đứng chưa vững, việc này không được tiếp tục điều tra, đến đây là chấm dứt!”

Doanh Kiền vội nói: “Đúng là Công Tôn Ưởng có công với Tần, nhưng ông ta cậy công hống hách, mang kiếm lên triều, mấy năm gần đây lại nuôi hàng trăm môn khách, đi thì ba nghìn giáp sĩ bảo vệ, ở thì gọi bày kéo lũ, trong triều lại không dung ý kiến khác mình, triều thần ai không hợp ý, đều bị gán tội chống đối tân pháp. Kẻ nông cuồng ngang ngược đến vậy, làm sao có thể cam chịu đứng dưới người khác? Lúc tiên quân tại thế, kẻ này hoặc giả còn biết e dè. Nay tiên quân đã khuất, vi thần lo rằng kẻ này sẽ sinh hai lòng. Tục ngữ có câu, phòng hoả khi chưa bén lửa, xin chúa thượng hãy quyết đoán, nhân cơ hội này diệt trừ hậu hoả!”

“Công thúc tạm thời hãy về nghỉ ngơi, sau khi quả nhân điều tra rõ việc này, sẽ bàn tiếp.”

Lời vừa dứt, trong cung đột nhiên có tiếng người khóc lóc ồn ào.

Nội thần vội chạy vào bẩm báo: “Chúa thượng! Lão thái sư, Đỗ đại nhân, Công Tôn đại nhân và những người khác cùng vào cung, kêu khóc huyên náo, nhất định đòi gặp mặt chúa thượng!”

Huệ Văn Công nói: “Truyền!”

Buổi tối hôm đó, đúng là hôm Cảnh Giám trực trong cung, biết được sự tình, liền vội vàng đến phủ Thương Quân, thấy Công Tôn Ưởng chưa ngủ, vẫn đang duyệt đọc công văn. Xa Anh cũng có mặt, trên danh nghĩa là bẩm

báo việc quân, nhưng thực chất là lo lắng cho sự an nguy của Công Tôn Uởng, nên kiếm cớ đến bảo vệ.

Thấy Cảnh Giám sắc mặt hoảng hốt, Công Tôn Uởng ngạc nhiên hỏi: “Cảnh huynh, có chuyện gì mà kinh sợ làm vậy?”

Cảnh Giám thở phì phò: “Thái phó, thái sư tố cáo Thương Quân tội mưu phản, hiện đang gây náo loạn trong cung!”

Công Tôn Uởng kinh ngạc: “Mưu phản?”

“Thái phó bắt được một tên thích khách, nói là môn nhân Chu Đà của Thương Quân. Thái phó tìm ra một bản danh sách trên người hắn, liệt kê toàn người cừu đảng. Chu Đà nói, danh sách là do Thương Quân đưa cho hắn. Cam Long và những kẻ trong cừu đảng biết tin, liền vào trong cung, khóc lóc ồn ào, nói là Thương Quân muốn diệt sạch những người chống đối, đuổi cùng giết tận bọn họ!”

Xa Anh nắm tay đầm mạnh xuống bàn: “Cái gì mà mưu phản? Bè lũ quý tộc rắp tâm vu oan giá họa, rõ ràng chính chúng mới định làm phản! Thương Quân, hãy mau xuống lệnh, Xa Anh sẽ đi bắt hết chúng lại, là thật là giả, thẩm vấn sẽ biết ngay!”

Công Tôn Uởng đầu mày nhú chặt, quay sang nhìn Cảnh Giám: “Chúa thượng nói thế nào?”

Cảnh Giám lắc đầu: “Khi hạ quan xuất cung, họ vẫn đang khóc lóc. Chúa thượng trước nay luôn đứng về phía bọn người này, lần này Thương Quân ắt gặp bất lợi. Theo ý hạ quan, Thương Quân hãy đi lánh nạn một thời gian, đợi sau khi chân tướng phơi bày, chúa thượng tất sẽ gọi về!”

Công Tôn Uởng suy nghĩ một lúc, rồi hỏi: “Lánh đi đâu được?”

“Thương Ư! Đó là đất phong của Thương Quân, nơi đó núi cao đường hiểm, quận thú lại là Sư Lý Tật, tuyệt đối an toàn. Hạ quan cho rằng, Thương Quân hãy lấy danh nghĩa đi tuần sát quân vụ, khởi hành ngay trong đêm nay. Nếu chúa thượng có hỏi, cứ để hạ quan ứng phó!”

Công Tôn Uởng suy nghĩ một hồi lâu, rồi khẽ lắc đầu: “Không cần đâu!”

Cảnh Giám vội nói: “Nếu không đi, e rằng muộn mất!”

“Kẻ thực sự muốn lấy mạng Công Tôn Uởng, không phải đám quý tộc kia, mà là ông trời. Trời muốn ta chết, ta biết trốn đi đâu?”

Cảnh Giám kinh ngạc: “Ý Thương Quân là...”

Công Tôn Uởng thần sắc ủ ê, lắc đầu ngao ngán: “Hơn nữa, nếu tại hạ không đi, vẫn còn được tiếng đường đường chính chính. Còn nếu bỏ đi, thì chẳng khác nào tự nhận mình mưu phản!”

Nghe Công Tôn Uởng nói vậy, Cảnh Giám cũng cảm thấy sự việc nghiêm trọng, nhất thời không biết nói gì.

Trong phòng thẩm vấn ở đại lao, Huệ Văn Công sắc mặt âm trầm, ngồi ngay ngắn, công tử Hoa và mấy kẻ áo đen đứng ở hai bên. Một lát sau, hai kẻ áo đen lôi Chu Đà vào hình thất.

Công tử Hoa quát lớn: “Chu Đà, có biết ai thẩm vấn ngươi không?”

Chu Đà ngẩng nhìn, rồi dập đầu sát đất: “Chu Đà khấu kiến chúa thượng!”

Huệ Văn Công cười nhạt, hỏi: “Chu Đà, người biết tội chưa?”

“Tiểu nhân biết tội!”

“Người mắc tội gì?”

“Tiểu nhân không nên nghe theo lời nghịch tặc Công Tôn Ưởng, chấp cánh cho hổ, mưu hại trọng thần triều đình!”

Huệ Văn Công cười lạnh lẽo: “Người đúng là sống lâu thấy nhàm rồi! Tiểu Hoa, dựa theo tân pháp, tội khi quân phải xử phạt ra sao?”

“Khởi bầm chúa thượng, xử tội lăng trì, tru di cửu tộc!”

Huệ Văn Công nhìn sang Chu Đà: “Chu Đà, người đã nghe rõ chưa? Mặc dù cửu tộc nhà người không ở đây, nhưng chịu hình lăng trì cũng không hề dễ chịu! Theo tội của người, sẽ bị lóc ba nghìn sáu trăm nhát dao!”

Chu Đà khiếp sợ đến toàn thân run rẩy, dập đầu bình bịch: “Chúa... chúa thượng, tiểu... tiểu nhân biết tội.”

“Nếu người nói ra sự thực, lấy công chuộc tội, quả nhân có thể giảm tội cho người. Nếu có điều gì dối trá, quả nhân sẽ khiến người sống không ra sống, chết chẳng ra chết!”

Chu Đà dập đầu nói: “Tiểu nhân sẽ nói! Không phải Thương Quân phái tiểu nhân đi hành thích, mà là thái sư Cam Long. Thái sư bảo tiểu nhân giả làm thích khách hành thích thái phó đại nhân, đổ tội phản nghịch lên đầu Thương Quân. Thái sư đã nói, nếu việc thành công, sẽ bảo vệ tiểu nhân bình an vô sự, lại thưởng trăm lượng vàng. Tiểu nhân nhất thời hồ đồ mới lấy oán trả ơn, hãm hại Thương Quân!”

“Một kẻ tiểu nhân như người, làm sao lại gặp được thái sư?”

Chu Đà do dự một lát: “Là thượng đại phu Trần Chấn nước Ngụy tiến cử!”

“Trần Chấn ở tận nước Ngụy xa xôi, sao lại biết người?”

“Tiểu nhân và lão quản gia Thích Quang của Trần Chấn có giao tình. Trước khi đến Tần, tiểu nhân có đến nhờ cậy Thích Quang, từng làm môn nhân trong phủ thượng đại phu, nên mới gặp được thượng đại phu.”

“Người đã là người của nước Ngụy, tại sao còn đến nước Tần?”

“Tiểu nhân vốn không muốn đến, là thượng đại phu sắp đặt. Thượng đại phu muốn tiểu nhân trà trộn vào phủ Thương Quân. Tiểu nhân niệm ân tri ngộ của thượng đại phu, nên mới đến Tần.”

Huệ Văn Công hít ngược một hơi dài, rồi chau mày: “Thượng đại phu và Thương Quân không thù không oán, cứ sao lại muốn thái sư hãm hại Thương Quân?”

“Hồi bẩm chúa thượng, tiểu nhân cũng từng hỏi thượng đại phu. Thượng đại phu nói, Thương Quân muốn diệt trừ thái sư, thái phó, khống chế đại quyền nước Tần, thượng đại phu và thái sư có giao tình thân thiết, nên mới nghĩ ra mưu kế, giúp thái sư diệt trừ Thương Quân!”

“Nói như vậy, người hành thích thái phó, đổ tội cho Thương Quân, tất cả là mưu của Trần Chấn?”

“Thưa phải!”

Huệ Văn Công gật đầu nói: “Tốt lắm! Ngoài Trần Chấn và thái sư, còn có ai biết chuyện này?”

“Công Tôn đại nhân và Đổ đại nhân.”

Huệ Văn Công ra hiệu, công tử Hoa bèn đưa bản cung khai lại: “Chu Đà, mau điểm chỉ!”

“Tiểu nhân đã khai hết sự thực, chúa thượng... xin người hãy tha cho tiểu nhân một mạng!”

“Biết rồi!” Huệ Văn Công gật đầu. “Người cứ điểm chỉ trước, đợi quả nhân kiểm chứng lời khai, rồi mới có thể luận tội!”

Chu Đà nghe nói cũng có lý, lập tức viết tên, điểm chỉ lên tờ khai. Huệ Văn Công nhận lấy tờ khai, đọc qua một lượt, bỏ vào tay áo, sau đó hạ lệnh nhốt Chu Đà vào tử lao.

Một canh giờ sau, có binh tốt mang cơm vào đại lao. Chu Đà ăn mấy miếng, cảm thấy bất thường, liền trợn mắt oẹ ra, nhưng đã không kịp nữa. Chưa đến nửa canh giờ sau, hắn hai tay ôm bụng, lăn lộn vật vã, vừa lăn vừa kêu gào: “Chúa thượng, chúa... chúa thượng...”

Chu Đà đã ngờ oan cho Huệ Văn Công, vì người hạ độc hắn không phải Huệ Văn Công, mà là Cam thái sử. Đỗ Chí sau khi nhận được tin về Chu Đà, đã vội vàng đến phủ thái sử.

Cam Long sốt ruột hỏi: “Việc có ổn không?”

Đỗ Chí gật đầu.

Cam Long vuốt râu, nói: “Ừm, Công Tôn Ưởng giết người diệt khẩu, tội tăng một bậc! Chúng ta hãy đi bắt tấu!”

Ngày hôm sau, Cam Long, Đỗ Chí, Công Tôn Giả lại dâng liền mười mấy bản tấu, tố cáo Công Tôn Ưởng tội giết người diệt khẩu, đòi Huệ Văn

Công xử tội.

Huệ Văn Công xem qua tấu chương, gọi Doanh Kiên, công tử Hoa đến, nhìn Doanh Kiên nói: “Công thúc! Lão thái sư và những người này tố cáo Công Tôn Uởng tội phản nghịch, nhất định muốn quả nhân luận tội. Quả nhân nghĩ đi nghĩ lại, Công Tôn Uởng vừa là trọng thần mà tiên quân uỷ thác, vừa là quốc phụ của quả nhân, việc này... bảo quả nhân phải xử lý thế nào đây?”

Doanh Kiên bước lên một bước: “Chúa thượng, theo pháp luật của tiên quân, vương tử phạm pháp, tội như thứ dân. Công Tôn Uởng mưu đồ bất chính, chứng cứ rõ ràng, phải xử tội theo luật pháp nước Tần!”

Huệ Văn Công mím chặt môi, trầm tư một lúc, rồi nói: “Được, vậy hãy làm theo lời công thúc. Tiểu Hoa!”

“Có thần đệ!”

“Khanh hãy đến phủ quốc úy, truyền khẩu dụ của quả nhân, nói rằng có người tố cáo Công Tôn Uởng muốn nhân lúc để tang tiên quân mà mưu phản tác loạn, mưu sát trọng thần triều đình, sau khi sự việc thất bại, lại giết người diệt khẩu, đã phạm vào pháp chế Đại Tần, lệnh cho Xa quốc úy bắt Công Tôn Uởng, điều tra rõ thực hư.”

“Thần đệ tuân chỉ!”

Doanh Kiên vội nói: “Chúa thượng...”

Huệ Văn Công quay sang Doanh Kiên: “Công thúc, có gì không ổn ư?”

Doanh Kiên nói: “Dựa theo luật nước Tần, bách tính phạm pháp sẽ do phủ tư đồ xét xử; thượng đại phu phạm pháp sẽ do Thái miếu xét xử. Công

Tôn Ưởng phản nghịch, chúa thượng lại để quốc uý xét xử, đã làm trái Tần pháp. Hơn nữa, Xa Anh là thuộc hạ của Công Tôn Ưởng, để hấn xét xử, khó tránh nổi giáo cho giặc, vì thần cho rằng không công bằng!”

“Công thúc, không cần nói nữa! Tiểu Hoa, truyền chỉ!”

Xa Anh nhận được khẩu dụ của Huệ Văn Công, kinh hoàng thất sắc, khẩu đầu lĩnh chỉ xong, lập tức chọn lấy năm trăm binh tốt, tiến thẳng tới phủ Thương Quân.

Xa Anh hạ lệnh bao vây ngoài cổng, rồi một mình hộc tốc chạy vào trong phủ.

Trong chính sảnh, Công Tôn Ưởng đã cởi bỏ quan phục, hai mắt khép hờ, đang ngồi ngay ngắn. Cảnh Giám ngồi đối diện, hai mắt ứa lệ.

Xa Anh quỳ sụp xuống, khóc gọi: “Thương Quân...”

Công Tôn Ưởng mở mắt ra, nhìn Xa Anh: “Xa đại nhân đến đây, hấn là phụng chỉ bắt tại hạ!”

Xa Anh ghen ngào: “Thương Quân...”

Công Tôn Ưởng chậm rãi đứng dậy: “Đi thôi, tại hạ đã chuẩn bị sẵn sàng!”

Xa Anh vội nói: “Thương Quân... Thương Quân hãy mau chạy đi! Hãy theo lời Cảnh huynh, đi ra cổng sau!”

Cảnh Giám cũng thúc giục: “Thương Quân, xe ngựa đều đã chuẩn bị xong xuôi, hạ quan sẽ cùng đi với người!”

Công Tôn Ưởng khẽ thở dài: “Than ôi, hai người theo tại hạ đã nhiều năm, lẽ nào còn chưa hiểu tại hạ! Xa đại nhân, đi thôi!”

Nói đoạn, Công Tôn Ưởng tay không chậm rãi bước khỏi đại sảnh, tiến ra ngoài cổng.

Trong phủ thái sư, Công Tôn Giả vuốt râu, sắc mặt tràn đầy mãn nguyện: “Hừm, thật không ngờ Công Tôn Ưởng cũng có ngày hôm nay!”

Đỗ Chí nghiêng răng nói: “Gian tặc ngày nào còn chưa chết, ngày đó chúng ta vẫn chưa được yên. Tại sao không nhân đà làm tới, cùng dâng tấu, ép hẳn phải chết ngay?”

“Đúng!” Công Tôn Giả tiếp lời. “Chúng ta chia nhau ra phát động, tất cả cùng lên tiếng, chúa thượng không muốn giết cũng không được!”

Cam Long vuốt chòm râu dài, nói: “Chỉ dựa vào mấy người, e rằng không được. Chúng ta tốt nhất nên thuyết phục thái phó, để ông ta bẩm lên lão thái hậu. Một lời của lão thái hậu, nặng bằng mười mấy bản tấu chương của chúng ta!”

Mọi người đều gật gù.

Cam Long chậm rãi quay sang Công Tôn Giả: “Ông là Thái miếu lệnh, các trọng thần công tộ, từ đại phu trở lên đều do Thái miếu xét xử. Tân pháp là do Công Tôn Ưởng đặt ra, dựa theo tân pháp, tội mưu phản sẽ xử thế nào?”

“Hạ quan đã tra rõ, dựa theo tân pháp, gian tặc sẽ phải chịu hình năm xe xé xác!”

“Ừm!” Cam Long mỉm cười. “Hình phạt này rất thích hợp với Công Tôn

Uởng. Các vị đại nhân, các vị hãy ghi rõ hình phạt này lên tấu chương, cho hăn nếm mùi bị xe xé xác! Còn phía thái phó, hãy để ta đến thỉnh cầu.”

Trong ngự thư phòng, trên bàn chõng chất tấu chương hoạch tội Công Tôn Uởng, trên bản tấu nào cũng ghi rõ mấy chữ “năm xe xé xác nghịch tặc”.

Huệ Văn Công tiện tay lật xem, những dòng chữ đó cứ to đậm mãi lên.

Huệ Văn Công chau tít đôi mày, một nét cười lạnh lẽo hiện bên khoe miệng.

Trong đại lao, quan tư hình đích thân mang đồ ăn đến, bày trước mặt Công Tôn Uởng. Sau đó, lại mang tới một vò rượu lâu năm, rót ra chén, cũng đặt trước mặt Công Tôn Uởng, cung kính: “Thương Quân, mời dùng!”

Công Tôn Uởng liếc nhìn rượu và thức ăn ngon bày trước mặt, chậm rãi hỏi: “Tư hình đại nhân, dựa theo tân pháp, những kẻ phạm tội như ta đều được ăn những thứ này ư?”

“Hồi bẩm Thương Quân, trong đại lao này, chỉ có Thương Quân được đãi ngộ như vậy.”

Công Tôn Uởng đứng dậy: “Tư hình đại nhân, Công Tôn Uởng thân mang trọng tội, thì phải đối xử cho giống với người phạm tội!”

Tư hình bèn quỳ xuống: “Hồi bẩm Thương Quân, cho hạ quan một trăm lá gan, hạ quan cũng không dám vi phạm tân pháp. Những thức này đều là do chúa thượng ban tặng. Có lệnh của chúa thượng, hạ quan mới bạo gan làm vậy, Thương Quân chẳng qua chỉ tạm ở đây để che mắt, sẽ không lưu lại lâu đâu!”

“Dựa theo tân pháp, vương tử phạm pháp, tội như thứ dân, huống hồ là Công Tôn Ưởng ta? Mong tư hình đại nhân hãy dẹp cơm rượu đi, Công Tôn Ưởng được phép ăn gì, ông hãy mang tới, nếu không, Công Tôn Ưởng khó mà nuốt trôi!”

“Hạ quan không dám. Nếu mang đồ ăn đi, hạ quan sẽ mang tội kháng chỉ!”

“Ta hỏi ngươi, là pháp lớn hơn, hay chỉ lớn hơn?”

“Hạ quan... pháp lớn, chỉ cũng lớn. Hai bên đều lớn, hạ quan không dám kháng lại bất cứ bên nào!”

Huệ Văn Công thành linh xuất hiện trước cửa: “Nói đúng lắm. Pháp lớn, chỉ cũng lớn!”

Tư hình ngoảnh đầu, nhìn thấy Huệ Văn Công, vội sụp xuống lạy: “Vi thần khấu kiến chúa thượng!”

Công Tôn Ưởng cũng quỳ xuống hô: “Tội thần Công Tôn Ưởng khấu kiến chúa thượng!”

Huệ Văn Công lệnh cho tư hình: “Lui ra!”

Tư hình lui đi, đóng cửa lại. Huệ Văn Công chìa tay nói: “Thương Quân, mời!”

Công Tôn Ưởng đáp: “Chúa thượng, mời!”

Cả hai cùng ngồi xuống.

Huệ Văn Công rót rượu, hai tay nâng chén đưa cho Công Tôn Ưởng, xong lại rót đầy chén của mình.

Huệ Văn Công hai mắt ứa lệ: “Thương Quân, Doanh Tứ kính người một chén!” Nói đoạn, một hơi uống cạn.

Công Tôn Uởng thấy Huệ Văn Công ghen ngào, liền nâng chén mà nói: “Tội thần Công Tôn Uởng tạ ơn chúa thượng ban rượu!” Rồi cũng một hơi uống cạn.

Huệ Văn Công rút khăn lụa ra lau nước mắt, nhìn Công Tôn Uởng, cất giọng đau thương: “Thương Quân, Doanh Tứ nhốt ông vào đại lao, quả thực đã khiến ông phải chịu oan ức. Doanh Tứ biết ông không hề mưu phản, cũng sẽ không bao giờ mưu phản. Trong lòng Doanh Tứ, Thương Quân mãi mãi là quốc phụ. Có điều...” ngậm ngẫm một lát, sắc mặt đầy vẻ bất lực, “giờ Doanh Tứ mới kể vị, rất nhiều việc không thể tự quyết. Huống hồ họ... Thương Quân hẳn cũng biết, đã có đủ nhân chứng, vật chứng, khí thế lấn lướt, lời lẽ bức bách. Họ đều là quý tộc thế phiệt, liền với huyết mạch công thất, ai nấy đều thúc ép Doanh Tứ. Có ân sư, công thúc của Doanh Tứ, có cậu, có cô của Doanh Tứ. Đến hôm nay, lại thêm thái hậu... Than ôi, Thương Quân, Doanh Tứ thực là non kém!” Nói đoạn, nước mắt chảy xuống ròng ròng.

Công Tôn Uởng cứ nhìn Huệ Văn Công, một lúc sau, bèn rót đầy chén rượu, nâng chén mà nói: “Tội thần Công Tôn Uởng kính chúa thượng một chén!”

Hai người cùng uống cạn.

Huệ Văn Công lại lau nước mắt, nhìn Công Tôn Uởng: “Thương Quân, không phải ông không biết họ muốn hại ông, nhưng... Doanh Tứ không hiểu, tại sao Thương Quân lại không lánh đi?”

Công Tôn Uởng mỉm cười: “Đi? Đi đâu? Đi thế nào?”

“Thương Quân có thể tạm thời tới Thương Ư’ lánh nạn, đó là vùng đất phong của ông. Ông muốn đi, trong nước Tần ai dám ngăn chặn?”

“Chúa thượng!” Công Tôn Ưởng mỉm cười. “Tội thần chưa kịp hành động, chúa thượng đã đoán trước được rồi, bảo tội thần làm sao dám hành động?”

Huệ Văn Công vội nói: “Quả nhân tuyệt đối không ngăn cản Thương Quân. Quả nhân phái quốc úy Xa Anh đến bắt ông, chính là để cho ông có cơ hội thoát thân. Thương Quân, chỉ cần ông đi khỏi đây, quả nhân cũng sẽ dễ ăn nói. Đợi khi sóng gió qua đi, quả nhân nhất định sẽ điều tra rõ vụ việc này, đến lúc đó, sẽ trả lại sự thanh bạch cho Thương Quân!”

Công Tôn Ưởng quỳ xuống, lại bái lạy: “Ân huệ của chúa thượng, Công Tôn Ưởng xin đa tạ! Xem ra, mặc dù chúa thượng vạn sự thánh minh, nhưng vẫn chưa hiểu được tội thần!”

Nghĩ đến lời dặn trước lúc lâm chung của Hiếu Công, Huệ Văn Công trong lòng chợt trầm ngay xuống: “Ồ, lời này có nghĩa gì?”

“Tội thần không đi, là bản thân tội thần không muốn sống nữa!”

Huệ Văn Công giật mình: “Con kiến còn biết chạy trốn, tại sao Thương Quân lại nói như vậy?”

“Con kiến sống tạm qua ngày, vì vậy mới là con kiến. Tội thần không muốn sống, vì vậy mới là tội thần. Tội thần từ lâu đã có ý chết, tội thần đã đợi ngày này mười mấy năm rồi!”

“Ý Thương Quân là, từ khi bắt đầu biến pháp, ông đã...”

Công Tôn Ưởng khẽ lắc đầu: “Không giấu chúa thượng, thời điểm mới

thực hành biến pháp, tội thần rất sợ chết, ra vào lúc nào cũng phải mang theo ba nghìn hộ vệ, mọi việc đều thận trọng tuyệt đối, chỉ e gặp điều bất trắc. Nhưng nay thì không thể nữa. Nước Tần tân pháp đã vững, tội thần tâm nguyện đã thành, nếu còn sống tạm trên đời, hỏi còn ý nghĩa gì đây?”

Lời này của Công Tôn Ưởng, là đang bộc bạch nỗi lòng, một là ông không hề mưu phản, hai là ông sớm đã liệu được sẽ có ngày hôm nay, vì vậy không hề sợ hãi.

Huệ Văn Công thấy Công Tôn Ưởng lại nói vòng trở lại, trầm tư một lát, rồi chậm rãi nói: “Thương Quân tuyệt đối không được nghĩ như vậy. Không có Thương Quân, sẽ không có tân pháp; không có tân pháp, sẽ không có nước Tần thịnh vượng ngày nay, người trong cả nước ai nấy đều tai nghe mắt thấy. Thương Quân vì muốn sáng khoải cho mình mà dứt áo ra đi, chẳng phải sẽ đẩy Doanh Tứ vào chỗ bất nhân bất nghĩa hay sao? Thương Quân thử nghĩ xem, ông có đại công với nước, Doanh Tứ mới kế vị, vẫn chưa hỏi rõ trắng đen phải trái, trong lúc thi hài tiên quân còn chưa kịp lạnh đã giết công thần, quả thực...”

Công Tôn Ưởng dập đầu: “Ôn xá tội của chúa thượng, tội thần xin nhận. Tội thần có một lời, mong chúa thượng nghe cho!”

“Doanh Tứ xin rửa tai lắng nghe!”

“Tội thần vốn xuất thân hàn sinh, may mắn gặp tiên quân nên mới thực hiện được hoài bão một đời. Được tiên quân tận lực ủng hộ, tội thần đã thực thi biến pháp, giúp Tần đại trị. Nhưng sự có hai mặt, vật cực tất phản. Mặc dù nước Tần đã được đại trị, nhưng lòng người Tần lại bị tổn thương. Thường có câu, cứng quá sẽ gãy, mạnh quá sẽ yếu. Nay chúa thượng mới kế vị, chính là

thời cơ trị thương tốt nhất, hãy dùng Uởng làm vật trút giận, trị vết thương trong lòng người Tần!”

Lời Công Tôn Uởng chí lý sâu xa, từ trước đến giờ Huệ Văn Công chưa từng nghĩ đến. Trầm tư một lúc, Huệ Văn Công bèn nói: “Thương Quân, việc này... sao có thể được?”

“Chúa thượng,” Công Tôn Uởng đáp lời, “không có chuyện được hay không được. Có được ắt phải có bỏ. Chúa thượng muốn làm việc lớn, phải dám hy sinh. Không giấu chúa thượng, trí của tội thần đã kiệt; công của tội thần đã tận. Giờ tội thần giống như ngọn đèn cạn dầu, chẳng còn ích gì cho nước Tần nữa. Chưa nói đến tội ăn không ngồi rồi, mà hơn nữa, còn gây trở ngại cho chúa thượng thực hiện chí lớn. Nếu cái chết của tội thần có thể an ủi trái tim đã bị tổn thương của người Tần, thì tấm thân tàn của Công Tôn Uởng cũng đâu cần phải tiếc?”

Những lời này của Công Tôn Uởng, rõ ràng là muốn nói với Huệ Văn Công, người thực sự muốn giết ông ta không phải là bè đảng thái sư, mà chính là Huệ Văn Công. Huệ Văn Công càng nghe càng ớn lạnh, nhưng ngoài miệng vẫn ghen ngào: “Thương Quân...”

“Chúa thượng, Công Tôn Uởng không chết, lòng dân không vững; lòng dân không vững, tâm chúa bất định; tâm chúa bất định, đại nghiệp của Tần sao có thể thực thi?”

Công Tôn Uởng nói tới nước này, hiển nhiên đã thấu tỏ mọi sự. Huệ Văn Công bất giác rung mình, trầm tư một hồi lâu, mới hạ quyết tâm, đứng dậy, quỳ xuống bái lạy mà nói: “Đại nghĩa của Thương Quân, Doanh Tứ xin khắc cốt ghi tâm. Thương Quân có điều gì căn dặn, Doanh Tứ nhất định sẽ làm

theo!”

“Công Tôn Ưởng không có khăn cầu nào khác, chỉ cầu chúa thượng đừng phế bỏ tân pháp!”

Huệ Văn Công lạy ba lạy trước trời mà thề rằng: “Trời xanh trên cao, Doanh Tứ xin thề, chỉ cần ngày nào còn tại vị, tuyệt đối không phế bỏ tân pháp!”

Công Tôn Ưởng cũng lạy liền mấy lạy: “Nghe được lời thề của chúa thượng, Công Tôn Ưởng đã có thể ngậm cười nơi chín suối!”

Huệ Văn Công chần chừ một lát, lại hỏi: “Sau Thương Quân, Doanh Tứ nên đi hướng nào?”

“Trong núi Chung Nam có cao nhân đắc đạo, hiệu Hàn Tuyên Tử, chúa thượng có thể đến cầu ông ta chỉ lối!”

Huệ Văn Công gật đầu nói: “Quả nhân cũng từng nghe nói đến người này!” Một lát sau lại hỏi. “Theo ý Thương Quân, trong số triều thần, người nào có thể tin nhiệm?”

“Vẫn có thể dùng Sư Lý Tật, võ có thể dùng Tư Mã Thác. Còn về người thay Ưởng, chúa thượng tự có huệ nhãn.”

“Công Tôn Diễn người Ngụy thế nào?”

“Trong trận chiến Hà Tây, người này tài trí không thua kém Ưởng!”

Huệ Văn Công vòng tay nói: “Đa tạ Thương Quân chỉ giáo!”

Công Tôn Ưởng nâng chén: “Vì nước Tần lại có minh quân, vì chúa thượng lại có nhân tài, xin hãy cạn chén này!”

Huệ Văn Công từ từ quỳ xuống, lạy liền ba lạy, nghẹn ngào nói: “Quốc phụ ở trên, xin nhận của Tứ Nhi một lạy!”

Sáng sớm hôm sau, Tần cung mở đại triều. Trong chính điện, hai ban triều thần cùng tề tựu đông đủ.

Huệ Văn Công đưa mắt nhìn khắp lượt quần thần, cất giọng sang sảng: “Các vị ái khanh, có tấu gì không?”

Cam Long bước lên trước: “Lão thần có tấu!”

“Ái khanh hãy nói!”

“Công Tôn Uởng mượn danh nghĩa thực thi tân pháp, kết bè kết đảng, sát hại người khác ý, từ lâu đã có lòng phản nghịch. Nay lại nhân lúc tiên quân băng hà, phái thích khách mưu sát trọng thần triều đình, mưu phản soán vị. Để làm nghiêm pháp kỷ Đại Tần, lão thần tấu xin chúa thượng hãy trừng phạt nghiêm minh Công Tôn Uởng, để an lòng dân!”

Công Tôn Giả cũng bước lên tấu: “Khởi tấu chúa thượng, điều lão thái sư vừa tấu, cũng chính là ý dân. Công Tôn Uởng ý mình có công với nước, kiêu ngạo ngang ngược, lấy bạo lực ép người, thuận ta thì sống, nghịch ta thì chết, khiến dân chúng Đại Tần hoang mang sợ hãi, ai nấy đều trách than!”

Xa Anh đứng lên bẩm tấu: “Khởi tấu chúa thượng, vi thần cho rằng, chuyện thích khách còn nhiều điểm đáng ngờ, nhất định là có kẻ muốn hãm hại Thương Quân, mưu đồ khôi phục cựu chế, mong chúa thượng minh xét!”

Huệ Văn Công không nhìn Xa Anh, mà quay sang Công Tôn Giả: “Công Tôn ái khanh!”

Công Tôn Giả bước ra khỏi hàng bái lạy: “Có vi thần!”

“Vụ án Công Tôn Ường, sự tình trọng đại, ái khanh chưởng quản Thái miếu, sẽ do ái khanh điều tra. Mong ái khanh lấy sự thực làm trọng, xử lý công bằng nghiêm minh!”

“Vi thần lĩnh chỉ!”

Cam Long, Đỗ Chí đều nhìn nhau cười thầm.

Xa Anh lo lắng, đang định tấu tiếp thì Cảnh Giám đã kéo tay áo ngăn lại.

Vào tối hôm đó, trong điện Di Tình, lồng chim vàng anh vẫn được treo trước linh cữu Tần Hiếu Công. Trong lồng vẫn là ba con chim, nhưng một trong ba con đã rơi xuống giá, nằm co quắp dưới đáy lồng.

Nội thần đi vào, trình bản tấu chương của Công Tôn Giả. Huệ Văn Công lật xem, thấy viết: “Theo vi thần điều tra, tội mưu phản của Công Tôn Ường, bằng chứng đã rõ ràng, theo luật phải xử hình năm xe xé xác, tấu thỉnh chúa thượng phê chuẩn!”

Huệ Văn Công cầm bút, chậm rãi viết lên hai chữ “chuẩn tấu”, đoạn quẳng bút xuống đất.

Nội thần thấy con chim trong lồng đã chết, khẽ bẩm: “Chúa thượng, một con chim đã chết rồi!”

Huệ Văn Công ngẩng đầu nhìn lồng chim: “Lấy ra, ướp đá, làm cho nó một cỗ quan tài!”

Nội thần lĩnh chỉ, đi tới cạnh lồng chim, cẩn thận nhặt cái xác chim ra.

Trên pháp trường bên bờ Vị Thủy, gió bắc thét gào, tuyết rơi trắng xoá.

Trên giám hình đài, những kẻ đối đầu với tân pháp gồm Công Tôn Giả, Cam Long, Đỗ Chí đã ngồi ngay ngắn, tinh thần phấn khởi lạ lùng. Trần Chấn và sứ thần của liệt quốc ngồi hàng thứ hai.

Hồi trống đầu tiên kết thúc, quan tư hình Công Tôn Giả hô lớn: “Giải nghịch tặc Công Tôn Ưởng!”

Dao phủ áp tải Công Tôn Ưởng đến nơi thụ hình, buộc dây thừng vào tứ chi và đầu, sau đó buộc đầu còn lại vào năm cổ chiến xa quay theo năm hướng khác nhau. Công Tôn Ưởng hai mắt khép hờ, rất mực điềm tĩnh.

Hồi trống thứ hai vang lên. Trần Chấn mang đến một hũ rượu, rót đầy một chén, đứng dậy rời khỏi chỗ, thông thả bước tới trước mắt Công Tôn Ưởng, gọi lớn: “Công Tôn huynh!”

Công Tôn Ưởng mở mắt ra, thấy trước mặt là Trần Chấn, thì cất giọng nhặt nhẻo: “Trần huynh!”

Trần Chấn nâng chén rượu lên, lời đầy ẩn ý: “Công Tôn huynh, hân huynh không thể ngờ rằng, lần này Trần Chấn đến nước Tần, chính là vì Công Tôn huynh!”

Giọng Công Tôn Ưởng vẫn lạnh tanh: “Công Tôn Ưởng đã biết từ lâu!”

Trần Chấn giật mình: “VẬY... huynh có nghĩ tới, sở dĩ hôm nay huynh phải ở đây, cũng là vì tại hạ?”

Công Tôn Ưởng bật cười: “Thì ra, Trần huynh luôn tự đề cao mình như vậy đấy!”

Trần Chấn sững người: “Nói vậy là có ý gì?”

“Hôm nay Công Tôn Uởng ở đây, chính là vì Công Tôn Uởng muốn vậy, chứ không liên quan gì đến Trần huynh. Lần này Trần huynh đến, chẳng qua chỉ để góp vui mà thôi!”

Trần Chấn bật cười: “Nói như vậy, là Công Tôn huynh chán ghét trần thế, nên không muốn sống nữa?”

“Không phải không muốn sống nữa, mà là cuộc sống đã hết thú vị! Trần huynh có biết chuyện Bá Nha, Tử Kỳ chẳng? Tử Kỳ không còn nữa, Bá Nha không thiết gảy đàn. Tiên quân đã không còn, nếu Công Tôn Uởng sống tiếp, há chẳng phải vô vị?”

Trần Chấn khẽ gật đầu: “Công Tôn huynh không tiếc mạng sống để báo ơn tri ngộ, Trần Chấn kính phục. Nhưng chết cũng có rất nhiều kiểu, theo trí của Công Tôn huynh, hẳn sẽ không bao giờ lựa chọn cách chết này?”

Công Tôn Uởng cười lớn mà nói: “Người ta sống ở trên đời, khó nhất là sống thế nào cho oanh liệt. Thử hỏi Trần huynh, cách chết nào mới có được sự thịnh vượng của ngày hôm nay?”

Trần Chấn nâng chén: “Công Tôn huynh là bậc anh hùng, Trần Chấn kính phục! Xin Công Tôn huynh hãy cạn chén này, coi như tại hạ tiễn Công Tôn huynh lên đường!”

Công Tôn Uởng nhận rượu, rồi đổ toẹt xuống đất.

Trần Chấn mặt hơi biến sắc: “Công Tôn huynh...”

“Người vốn là đất, lại quay về với đất. Công Tôn Uởng hôm nay trở về nhà, xin mượn chén rượu của Trần huynh để cảm tạ đất!”

Trần Chấn sững sờ, miễn cưỡng nặn ra một nụ cười, ôm quyền nói với Công Tôn Uởng: “Công Tôn huynh, lên đường bảo trọng!” Sau đó hậm hực trở về chỗ ngồi.

Hồi trống thứ ba vang lên.

Đỗ Chí giục giã: “Công Tôn đại nhân, trống đã dứt, hành hình thôi!”

Công Tôn Giả đang định ném lệnh tiễn đi, thì thượng đại phu Cảnh Giám một mình một ngựa lao như bay tới, hét lớn: “Khoan!”

Công Tôn Giả cười nham hiểm: “Ồ, thượng đại phu cũng nhàn rồi đến đây xem xử hình nghịch tặc ư?”

Cảnh Giám cười nhạt, nói: “Công Tôn đại nhân, Cảnh Giám phụng mệnh của chúa thượng, đến đây tiễn chân Thương Quân.”

Công Tôn Giả sững người: “Lệnh của chúa thượng?”

Cảnh Giám lấy ra kim bài lệnh tiễn và một hũ ngự tửu, nói: “Đây là kim bài lệnh tiễn của chúa thượng, còn đây là ngự tửu do chúa thượng đích thân ban tặng, mời đại nhân kiểm tra!”

Công Tôn Giả kiểm tra, rồi gật đầu nói: “Được, mời thượng đại phu tới tiễn nghịch tặc lên đường!”

Cảnh Giám bưng rượu, từng bước tiến tới trước mặt Công Tôn Uởng, phục lạy xuống đất, nâng rượu quá đầu: “Thương Quân, hạ quan phụng mệnh chúa thượng, đến tiễn đại nhân lên đường!”

Công Tôn Uởng gật đầu nói: “Cảnh huynh, xin hãy quay về bẩm tấu lên chúa thượng, tội thần thân đã mất tự do, không thể lạy tạ!”

“Hạ quan nhất định sẽ chuyển tẩu!”

Công Tôn Uởng nhận lấy ngự tửu, lại nói: “Còn nữa, xin huynh hãy chuyển tẩu với chúa thượng, nói rằng tội thần Công Tôn Uởng muốn tặng chúa thượng một câu: Lập uy tại quân, lập tín tại dân, muốn thành nghiệp lớn, gốc phải vững bền!”

Cảnh Giám khóc lạy: “Thương Quân...”

Công Tôn Uởng thở dài một tiếng: “Than ôi, nghĩ lại Công Tôn Uởng ta, cả đời cúc cung tận tụy, đổi về lại là cái xác chia năm xẻ bốn! Lão Đam nói, ‘công thành thân nát’! Tại hạ công thành danh toại, nhưng không biết tiến thoái, cũng đáng đời lắm! Cảnh huynh, hãy nói lại với Xa tướng quân, hai người nhất định phải lấy Uởng làm gương, tự biết trân trọng!”

Cảnh Giám nghẹn ngào nói: “Hạ quan đã nghe rõ!”

“Cảnh huynh, sau khi Uởng đi rồi, nếu chúa thượng muốn lật lại vụ án này, huynh hãy đẩy cho thái phó!”

Cảnh Giám gật đầu.

Công Tôn Uởng hai tay bưng bát, một hơi uống cạn bát rượu, sau đó đập vỡ tan tành, mỉm cười khẽ ôm quyền với Cảnh Giám: “Tại hạ đi trước một bước, Cảnh huynh bảo trọng!”

Cảnh Giám lạy liền ba lạy, bật khóc thất thanh: “Thương Quân, lên đường bình an!”

Lời Cảnh Giám vừa dứt, Công Tôn Uởng đã hai mắt tối sầm, lão đảo mấy cái rồi ngã vật xuống đất, miệng trào máu đen.

Dao phủ vội vàng chạy đến, thì Công Tôn Uởng đã ngã lăn dưới đất, vội

đưa tay lên mũi, thấy không còn hơi thở nữa, bèn cuống quýt chạy lại chỗ Công Tôn Giả: “Bẩm đại nhân, trong rượu có độc, nghịch tặc Công Tôn Ưởng đã trúng độc chết rồi!”

Cam Long thất kinh: “Sao lại như thế được?”

Công Tôn Giả giận đến run người, quăng ngay lệnh tiễn xuống, gầm lên: “Mau! Hành hình!”

Ôi Thứ 17

Huệ Văn Công một đá ném ba chim Công Tôn Diễn ‘Thập sách’ chấn hưng Ngụy

Tiếng mõ báo canh hai.

Trong hậu hoa viên cung Ngụy tại An Ấp, tỳ nhân dẫn công tử Ngang đi theo một con đường nhỏ quanh co rợp bóng hoa, rào bước vội vàng.

Đi được một lúc, công tử Ngang bước chậm lại, kéo tay áo tỳ nhân, hỏi nhỏ: “Đã giờ này rồi, phụ vương gọi ta đến, hẳn có chuyện lớn?”

Tỳ nhân đáp: “Lão nô không biết, An Quốc Quân, mời!”

Công tử Ngang trong lòng nghi hoặc, tiếp tục đi theo tỳ nhân một lúc nữa thì đến đình hóng mát của Ngụy Huệ Vương. Trong đình, ánh đèn sáng rực. Tỳ nhân dừng lại, khẽ dặn: “Công tử dừng bước, đợi lão nô bẩm báo bệ hạ!” Rồi thoăn thoắt bước lên bậc thang.

Một lát sau, tỳ nhân đứng trên đình, cao giọng hô vọng xuống: “Bệ hạ có dụ, An Quốc Quân yết kiến!”

Công tử Ngang chậm rãi bước lên bậc tam cấp, từ xa đã thấy Ngụy Huệ Vương đang ngồi ngay ngắn trước bàn, mấy cung nhân đứng hầu bên cạnh,

còn ngồi đối diện trước bàn chính là tư đồ Chu Uy áo mũ chỉnh tề.

Vừa nhìn thấy Chu Uy, tim công tử Ngang lập tức đập lên thành thịch. Sau trận chiến Hà Tây, công tử Ngang rất sợ Ngụy Huệ Vương nhắc lại chuyện cũ, và đương nhiên, cũng rất không muốn gặp ba người, một là Long Giả, hai là Công Tôn Diễn, ba là Chu Uy. Trong ba người này, Long Giả đã về quê dưỡng lão, Công Tôn Diễn chỉ là một sĩ tử thất chí, người khiến công tử Ngang e ngại nhất chính là Chu Uy. Công tử Ngang đoán chừng Chu Uy đã biết rõ chân tướng về trận chiến Hà Tây, nhưng biết mà không nói, biết nóng biết lạnh, biết tiến biết lui, điều này khiến công tử Ngang ăn không ngon, ngủ không yên. Hễ nhìn thấy Chu Uy, công tử Ngang lại thấy khiếp sợ tận đáy lòng.

Công tử Ngang đang do dự, bỗng liếc thấy trên bàn bày rượu và thức ăn ngon, phía xa còn có mấy nhạc công, lúc này mới thở phào nhẹ nhõm, vội rào bước tới gần, đập đầu sát đất: “Nhi thần khấu kiến bệ hạ!”

Ngụy Huệ Vương cười vang mà nói: “Ngang Nhi miễn lễ, ngồi đi!”

Công tử Ngang đa tạ, đứng dậy ngồi xuống trước chiếc bàn đã được chuẩn bị sẵn bên cạnh Chu Uy, trên bàn cũng bày rượu và đủ loại mỹ vị.

Thấy công tử Ngang đã ngồi xuống, Ngụy Huệ Vương vui vẻ nói với người hầu rượu: “Rót rượu cho hai vị ái khanh!”

Người hầu lập tức rót rượu, sau đó lui sang một bên. Ngụy Huệ Vương nâng chén, giọng đầy phấn chấn: “Hai vị ái khanh, quả nhân muện thế này rồi còn mời hai vị đến uống rượu, là muốn tiễn một người!”

Công tử Ngang vội hỏi, không giấu được vẻ hoang mang: “Là ai vậy?”

“Công Tôn Uởng!”

Chu Uy cũng sững sờ, hỏi khẽ: “Bệ hạ, vi thần nghe nói Công Tôn Uởng bị vu oan, đã bị tống vào đại lao, lẽ nào...”

“Không sai!” Ngụy Huệ Vương gật đầu. “Ái khanh hãy xem!” Nói đoạn, với lấy một bức thư trên bàn. Tỳ nhân bèn nhận lấy, chuyển qua cho Chu Uy. Ngụy Huệ Vương mỉm cười nhìn Chu Uy. “Chu ái khanh, khanh hãy đọc lên, để mọi người cùng nghe!”

Chu Uy đọc lớn: “Khởi tấu bệ hạ, vở kịch lớn trong cung Tần đã hạ một màn, Công Tôn Uởng hôm nay bị hành hình, quân chủ mới xử hẩn năm xe phân thây bên bờ sông Vị Thủy. Vi thần muốn ở lại Hàm Dương thêm mấy ngày, để hoàn tất thêm một màn kịch hay nữa, mong được bệ hạ ân chuẩn! Trần Chấn khấu đầu.”

Chu Uy đọc xong, Ngụy Huệ Vương cười vang mà nói: “Trần ái khanh quả nhiên tài giỏi, đúng là một bề tôi đặc lực!”

Nghe thấy là tiễn đưa Công Tôn Uởng, công tử Ngang giận sôi sùng sục, dẫn chén rượu đánh “cạch” xuống bàn, khiến rượu trong chén bắn ra tung toé: “Phụ vương, nếu là vì tiễn Công Tôn Uởng, thì nhi thần không muốn uống!”

Ngụy Huệ Vương cười nói: “Ngang Nhi, cơ sao con không uống?”

“Tên gian tặc này phản phúc lật lọng, chết là còn may, chúng ta tại sao phải tiễn hẩn?”

Ngụy Huệ Vương nói với người hầu rượu: “Rót rượu cho An Quốc Quân!”

Người hầu bước lên, lại rót đầy chén cho công tử Ngang.

“An Quốc Quân, xin hãy nâng chén!”

Công tử Ngang liếc sang Chu Uy, thấy ông ta cũng đã nâng chén, nên đành phải miễn cưỡng nâng lên.

Ngụy Huệ Vương chậm rãi nói: “Công Tôn Ưởng một lòng vì Tần, lập được kỳ công cái thế. Người Tần không biết báo đáp, ngược lại còn lấy oán trả ơn, dùng cực hình hại chết trung thần. Mặc dù Công Tôn Ưởng là kẻ địch của Đại Ngụy, nhưng luận về tài trí, đích xác là bậc đại tài. Người Tần không tiếc, nhưng quả nhân thấy tiếc. Hai vị ái khanh, nào, hãy cạn chén này, tiền oan hồn Công Tôn Ưởng lên đường bình an!”

Ba người cùng cạn chén.

“Than ôi!” Chu Uy thở dài. “Nếu ở dưới cửa tuyền, Công Tôn Ưởng nghe được những lời này của bệ hạ, không biết sẽ nghĩ gì?”

Công tử Ngang hừ mũi một tiếng: “Hừm, hửn còn nghĩ gì được nữa? Chắc chắn là hối hận tại sao năm xưa mình có mắt như mù, bỏ chỗ sáng đến chỗ tối!”

Thấy công tử Ngang nói lời nông cạn, Chu Uy chẳng buồn nói thêm gì, chỉ cười khan một tiếng, rồi quay mặt sang chỗ khác.

Ngụy Huệ Vương đặt hắng một tiếng, chậm rãi nói: “Hai vị ái khanh, thường có câu, địch biến ta biến. Hiếu Công đột ngột băng hà, tân quân đăng cơ, cựu đảng phục hồi thế lực, Công Tôn Ưởng vô cớ bị hại, chỉ trong mấy tháng, cung Tần liên tiếp xảy ra đại biến, các khanh hãy nói xem, quả nhân phải đối phó thế nào?”

Công tử Ngang bầm tấu: “Phụ vương, những ngày tháng tốt đẹp của người Tần đã kết thúc. Nhi thần tấu xin khởi binh phạt Tần, chiếm lại Hà Tây, báo thù rửa hận!”

Ngụy Huệ Vương quay sang nhìn Chu Uy: “Chu ái khanh thấy thế nào?”

“Vi thần thấy không ổn!”

“Tại sao không ổn? ”

“Hiện giờ người Tần đang chịu quốc tang, nếu ta đánh họ, thì ngược lại, sẽ khiến lòng căm giận của người Tần dâng cao, bất lợi cho ta.”

“Ý ái khanh là, hiện giờ ta nên ngồi yên quan sát, chờ đợi thời cơ?”

“Bệ hạ thánh minh!”

“Ừm!” Ngụy Huệ Vương gật gù. “Lời ái khanh rất hợp với tâm ý quả nhân. Tần Hiếu Công mài kiếm mười tám năm mới chiếm được Hà Tây, quả nhân cũng phải học hỏi ông ta, nhẫn nại ít lâu, xem tên nhãi ranh kia có tài cán gì. Hai vị ái khanh, điều cấp bách hiện tại không phải là phạt Tần, mà là tìm kiếm hiền tài. Năm xưa quả nhân để mất Công Tôn Ưởng, người Tần có hãnh nên mới chiếm được Hà Tây. Hôm nay người Tần mưu sát hiền tài, quả nhân phải làm ngược lại, cần trọng dụng hiền tài.”

Chu Uy đứng dậy, khấu đầu nói: “Nếu bệ hạ làm được như vậy, thì lấy lại Hà Tây chỉ còn là thời gian.”

“Ha ha ha!” Ngụy Huệ Vương cười sảng khoái, chìa tay nói. “Chu ái khanh, mời ngồi!”

Chu Uy lại bái tạ, rồi ngồi xuống.

“Hai vị ái khanh!” Ngự Huệ Vương đưa mắt nhìn từng người, rồi chậm rãi nói. “Quả nhân đã suy nghĩ rất nhiều, ngôi vị tướng quốc không thể để trống quá lâu. Hai vị đều là thân tín của quả nhân, quả nhân muốn hai vị tìm giúp hiền tài. Nếu tìm được người thích hợp, quả nhân sẽ giao ngôi tướng quốc cho người đó.”

“Phụ vương!” Công tử Ngang không bỏ lỡ thời cơ, lập tức tiến cử. “Hiện giờ nhi thần có một người rất thích hợp!”

“Ồ!” Ngự Huệ Vương nhồm người về phía trước. “Là người nào vậy?”

“Chính là người mà phụ vương vừa khen ngợi, thượng đại phu Trần Chấn!”

“Ừm!” Ngự Huệ Vương khẽ gật đầu. “Trần ái khanh cũng là một người có thể lựa chọn!”

Cung Tần, trong ngự thư phòng, Cảnh Giám dập đầu dưới đất.

Huệ Văn Công đưa tay áo lau nước mắt, rồi chậm rãi hỏi: “Cảnh ái khanh, quốc phụ... đi rồi ư?”

Cảnh Giám bật khóc thất thanh: “Hồi bẩm... bẩm chúa thượng, Thương Quân uống ngự tửu xong... đã đi rồi!”

Huệ Văn Công lại rơi lệ: “Thương Quân... có dặn dò gì không?”

“Thương Quân dặn vi thần chuyển tấu với chúa thượng, lập uy tại quân, lập tín tại dân, muốn thành nghiệp lớn, gốc phải vững bền.”

“Khanh hãy nhắc lại lần nữa!” Giọng Huệ Văn Công run lên.

“Lập uy tại quân, lập tín tại dân, muốn thành nghiệp lớn, gốc phải vững bền.”

Huệ Văn Công nước mắt rùng rùng, nghẹn ngào nói: “Gốc là nông, nông là dân, dân là pháp, pháp là Tần! Nghe những lời của Thương Quân, đâu có giống kẻ mưu phản?” Rồi lại đưa tay áo lau nước mắt, ngẩng đầu nhìn Cảnh Giám, gọi. “Cảnh ái khanh!”

“Có vi thần!”

“Không giấu ái khanh...” Huệ Văn Công run rẩy nói. “Trong lòng quả nhân luôn thấy nghi ngờ, chuyện Thương Quân phản nghịch có điều mờ ám. Vừa nãy nghe khanh thuật lại lời Thương Quân trước lúc lâm chung, quả nhân càng thấy bất an. Theo lý mà nói, Thương Quân nếu muốn mưu phản, lẽ ra phải giết quả nhân mới đúng, tại sao lại giết công thúc? Và còn Chu Đà, vừa nãy quả nhân nghe nói, hắn mới tới chỗ Thương Quân chưa đầy nửa năm, Thương Quân không hề tin tưởng hắn. Việc lớn nhường này, Thương Quân phải giao cho thân tín mới đúng, sao có thể tùy tiện giao cho Chu Đà? Cảnh ái khanh, quả nhân hỏi khanh, phải chăng có người muốn hãm hại Thương Quân?”

Cảnh Giám tuy trong lòng hiểu rõ mười mươi, nhưng không dám nói ra, quỳ xuống đáp lời: “Chúa thượng thánh minh! Có người hãm hại hay không, vi thần không dám đoán bừa. Nhưng thần muốn bám với chúa thượng, phàm kẻ mưu phản, đều có lòng riêng. Thương Quân là người nước Vệ, tuổi đã ngũ tuần, lại chẳng có người thân thích ở Tần. Thần vốn hiểu rất rõ Thương Quân, từ sau khi tới Tần, mười mấy năm vẫn như một ngày, chỉ một lòng thực thi biến pháp giúp Tần lớn mạnh, đã chưa thành gia, lại không lập thất,

càng không có con cái nối dõi. Nếu như mưu phản, thì Thương Quân mưu phản vì ai đây?”

“Lời này rất hữu lý!” Huệ Văn Công liên tiếp gật đầu. “Quả nhân có ý muốn điều tra lại vụ án. Nếu quả thực Thương Quân bị người ta hãm hại, quả nhân tuyệt đối không dung! Cảnh ái khanh, quả nhân muốn giao vụ án này cho ái khanh điều tra, được chăng?”

Nhớ lại lời của Công Tôn Ưởng trước lúc lâm chung, Cảnh Giám bèn nói: “Đa tạ chúa thượng đã coi trọng! Nhưng vụ án này liên quan đến viên lão thể tộc, quyền quý quốc thích, vi thần sợ mình khó lòng gánh vác!”

“VẬY... theo ý ái khanh, ai mới có thể đảm nhiệm?”

“Thái phó!”

Huệ Văn Công suy nghĩ hồi lâu, rồi quay sang nội thần: “Truyền dụ, truyền thái phó, công tử Hoa đến thư phòng yết kiến!”

Nội thần khom lưng đáp: “Thần tuân chỉ!”

Phủ thái sử, không khí tương bưng.

Trong phòng khách rộng thênh thang, Cam Long ngồi ngay ngắn trước bàn, Trần Chấn ngồi kề bên cạnh. Các thành viên cự đảng ngồi thành hai hàng hai bên theo thứ tự chức tước, trên các mặt bàn bày đầy rượu ngon và sơn hào hải vị. Ai nấy mặt mày hớn hởi, nâng chén liên hồi.

Rượu được ba tuần, Cam Long đưa mắt nhìn khắp lượt mọi người, dặng hắng liền mấy tiếng.

Đại sảnh đang huyền não lập tức lặng phắc như tờ, tất cả các ánh mắt đều đổ dồn vào lão thái sư.

Cam Long rót đầy chén rượu, đưa cho Trần Chấn, sau đó lại rót đầy chén của mình, tay nâng chén, chậm rãi nói: “Hôm nay chúng ta trừ được gian tặc Công Tôn Uởng, thưởng đại phu đã góp công lớn! Chư vị đại nhân, theo ý lão hủ, trước tiên hãy kính thưởng đại phu một chén!”

Mọi người cùng nâng chén, đồng thanh nói: “Người Tần xin kính thưởng đại phu một chén!”

Trần Chấn nâng chén, đưa mắt nhìn khắp lượt mọi người: “Công Tôn Uởng hành vi trái nghịch, nên trời cao nổi giận mà trừng phạt, Trần Chấn không dám nhận công! Theo ý Trần Chấn, chúng ta hãy kính chén rượu này cho trời cao, ý các vị đại nhân thế nào?”

Mọi người đồng thanh khen hay, rồi đua nhau hắt rượu lên không.

Đỗ Chí hớn hở nói: “Lời này của thưởng đại phu đã nói tới tận tâm khảm hạ quan! Nhớ năm xưa, khi Công Tôn Uởng xử trăm bảy trăm hiền sĩ, máu chảy thành sông bên bờ Vị Thủy, e rằng không thể ngờ được bản thân hãn rồi cũng sẽ có ngày hôm nay. Đây gọi là trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, ông trời dù sao cũng rất công bằng.”

“Than ôi!” Công Tôn Giả vuốt râu, khẽ thở dài. “Nhưng đáng tiếc, khi ngũ mã phanh thây, hạ quan lại không được nghe tiếng kêu rú thảm thiết của Công Tôn Uởng, quả là đáng tiếc! Lão thái sư, hạ quan thật không hiểu, Công Tôn Uởng đã phạm tội chết, tại sao chúa thượng còn ban cho hãn rượu độc?”

“Các vị đại nhân,” Cam Long đưa tay vuốt chòm râu dài, rồi chậm rãi nói, “ta cho rằng, đây chính là chỗ thánh minh của chúa thượng. Chúa thượng khác với tiên quân. Tiên quân coi dân như kẻ thù, động một chút là sử dụng hình phạt tàn khốc, tru di cửu tộc. Còn chúa thượng lại lấy nhân ái làm gốc trị quốc, hành động này đủ để thể hiện tấm lòng khoan dung của chúa thượng, đây chính là điềm đại phúc của nước Tần!”

“Thái sư nói chí phải,” Đỗ Chí thán phục nói. “Bây giờ nghĩ lại, năm xưa chúa thượng sở dĩ dẫn đầu chống lại biến pháp, cũng là xuất phát từ lòng yêu dân.”

“Ta cho rằng, mầm hoạ của nước Tần không phải ở Công Tôn Ưởng, mà ở biến pháp.”

Lời Cam Long vừa dứt, Trần Chấn lập tức gật đầu phụ hoạ: “Lời lão thái sư chí lý. Trần Chấn cũng có một lời, nếu có điều gì chưa thoả, mong thái sư và các vị đại nhân lượng thứ!”

Cam Long khẽ vòng tay: “Thượng đại phu cứ nói đừng ngại!”

“Nếu như Trần Chấn đoán không sai, xử tử Công Tôn Ưởng, hoàn toàn không phải kế sách sâu xa của chúa thượng!”

Đỗ Chí thoáng ngần ngừ: “Nghe thượng đại phu nói vậy, kế sách sâu xa của chúa thượng, phải chăng là trừ bỏ tân pháp?”

“Đỗ đại nhân một lời đã trúng!” Trần Chấn quay sang Đỗ Chí, dựng ngón tay cái lên. “Tuy nhiên, lúc này chúa thượng cũng có chỗ khó xử, vì tân pháp chính là quốc sách do tiên quân Hiếu Công định ra, chúa thượng mới kế vị, không dễ tùy tiện biến đổi!”

Mọi người đều gật gù.

Tuy nhiên, Trần Chấn liền đổi giọng, “Tại hạ cho rằng, việc này không khó giải quyết. Nếu các vị đại nhân dám nghĩ điều mà chúa thượng nghĩ, phát động thần dân trong triều ngoài nội cùng dâng tấu xin phế bỏ tân pháp, sẽ trở thành ý dân. Nếu đã trở thành ý dân, thì lúc đó... tình thế sẽ khác hẳn.”

Quả là một đề nghị bạo gan. Mọi người đều quay sang nhìn nhau, rồi lại cùng ngoảnh nhìn thái sư Cam Long.

“Ừm!” Cam Long vuốt râu một hồi, rồi khẽ gật gù. “Lời thượng đại phu không phải không có lý. Chúa thượng thấy ý dân như thế, thì có thể thuận dòng đẩy thuyền, khôi phục cựu chế của Đại Tần!”

“Các vị đại nhân,” Đỗ Chí đứng dậy, ôm quyền quay khắp một vòng, “lão thái sư đã có lời, chúng ta cũng nên nhanh chóng hành động, phát động thần dân, mỗi người trình một tấu thư, cầu xin chúa thượng phế bỏ tân pháp, khôi phục cựu chế!”

Mọi người đều đồng lòng nhất trí.

Trong điện Thái Hoà, trên bàn của Huệ Văn Công lại là một chồng tấu chương chất cao ngồn ngộn, không bản nào không có dòng chữ “phế bỏ tân pháp, khôi phục cựu chế của Mục Công”.

Huệ Văn Công sắc mặt trầm trọng, tiện tay lật qua mấy bản tấu, đôi mày từ từ chau tít lại.

Nội thần đi vào: “Bẩm chúa thượng, có thái phó, quốc úy, thượng đại phu, công tử Hoa cầu kiến.”

“Cho họ vào!”

Doanh Kiền, Xa Anh, Cảnh Giám, công tử Hoa rảo bước vào, quỳ xuống bái lạy: “Vi thần khấu kiến chúa thượng!”

“Các khanh bình thân!” Huệ Văn Công chỉ tay vào dãy bàn ở hai bên. “Mời ngồi!”

Mọi người lục tục ngồi xuống, ai nấy đều cúi gằm mặt, Doanh Kiền vòng tay nói: “Khởi bẩm chúa thượng, vi thần đã điều tra rõ ràng, không có chuyện Công Tôn Ưởng làm phản, mà là do Cam Long, Đỗ Chí dựng chuyện giá hoạ.”

“Ồ?” Huệ Văn Công ra vẻ kinh hãi. “Ái khanh có chứng cứ gì không?”

Doanh Kiền ra hiệu cho công tử Hoa, công tử Hoa bèn lấy ra bản cung khai có điểm chỉ của Chu Đà: “Đây là lá thư sám hối mà quan tư hình tìm thấy trên người Chu Đà, trên đó còn có điểm chỉ của hãn!”

Đây chính là bản cung khai của Chu Đà do Huệ Văn Công đích thân thẩm vấn, công tử Hoa đã bắt hãn điểm chỉ vào. Huệ Văn Công đã sớm biết sự thật, nhưng vẫn giả bộ nhận lấy đọc, rồi đập mạnh tay xuống bàn: “Gian tặc to gan, dám nhân lúc quả nhân mới kế vị, kết bè kết đảng, lừa dối quả nhân, hãm hại trụ cột quốc gia, âm mưu phá hoại tân pháp của tiên quân, đúng là gian tặc nước Tần! Xa quốc ury!”

Xa Anh bước lên một bước: “Có vi thần!”

Huệ Văn Công chỉ vào đồng tấu chương chồng chất trên bàn: “Khanh hãy mang những bản tấu này về! Tất cả những cái tên có trên bản tấu đều là đồng đảng của gian tặc, hãy bắt tất cả về quy án, tổng giam vào tử lao, đợi quả

nhân xử quyết!”

“Vi thần tuân chỉ!”

Bên bờ Vị Thủy, người đông nghìn nghịt như kiến. Những tiếng hô “tru di gian tặc”, “biến pháp cường quốc”, “báo thù cho Thương Quân” vang lên dậy đất. Cũng tại chính nơi đã hành hình Công Tôn Uởng, đám Cam Long, Đỗ Chí, Công Tôn Giả... cùng các viên lão thế tộc và người nhà của họ đông tới vài trăm đều bị giáp sĩ của quốc uý áp giải đến pháp trường.

Trên giám hình đài, hình quan Xa Anh ngồi chính giữa, quan giám hình Doanh Kiền, Cảnh Giám ngồi ở hai bên. Tất cả các quan viên trong cung Tần từ đại phu trở lên đều có mặt, sứ thần liệt quốc vẫn ngồi ở hàng thứ hai. Trần Chấn cũng có mặt trong số đó, nhưng vẻ mặt sượng sùng, khí sắc không còn phần chấn như ngày ngũ xa phân thân Công Tôn Uởng.

Ba hồi trống kết thúc, Xa Anh đang định hạ lệnh hành hình, thì đột nhiên một kỵ sĩ phi ngựa nước đại lao đến, từ xa đã hô lớn: “Chúa thượng giá lâm!”

Đám Xa Anh vội vàng quỳ xuống.

Đám Cam Long đang mặt mày tái mét chờ chết, giờ bỗng như vớ được một tia hy vọng.

Huệ Văn Công rào bước xuống xe, đi tới giám hình đài.

Từ sau khi đăng cơ, đây là lần đầu tiên Huệ Văn Công trực tiếp lộ diện trước thần dân nước Tần. Trên đài dưới đài, cả vạn chúng dân đều dõi mắt nhìn Huệ Văn Công.

Mọi người đều lặng phắc, chờ đợi.

Huệ Văn Công đứng trên đài cao, vung mạnh cánh tay, giọng vang như sấm: “Hỡi các thần dân Đại Tần! Hôm nay, trời cao nổi giận, tru diệt quốc tặc, dân chúng vui mừng, cả nước hoan hỷ. Quả nhân nhân cơ hội hiếm có này, cũng đến đây giải bày tấm lòng cùng mọi người!” Dừng lại một lát, lại vung quyền lên. “Mười tám năm trước, Công Tôn Ưởng người Vệ đã rời Ngụy đến Tần, trợ giúp tiên quân, thực thi biến pháp. Trong hơn mười năm Đại Tần biến pháp, dân giàu nước mạnh, thứ nhất chiếm được Hà Tây, thứ hai dễ dàng đoạt lấy Thương Ư, uy phục liệt quốc. Nước Tần có được ngày hôm nay, đều nhờ công của Thương Quân. Tiên quân băng hà, quả nhân đã dùng lễ quốc phụ để đối đãi với Thương Quân. Nhưng gian tặc Cam Long, Đỗ Chí, Công Tôn Giả luôn coi tân pháp là thù địch, coi Thương Quân là cái gai trong mắt, nhân lúc quả nhân mới kế vị, đang chịu quốc tang, lập bè kết đảng, vu oan hãm hại Thương Quân, lại không đếm xỉa tới lợi ích quốc gia, cấu kết với sứ thần nước khác,” rồi đưa mắt quét qua giám hình đài, thoáng dừng tại Trần Chấn, “kết mưu với Nhung Địch, nội ngoại bức ép, buộc quả nhân phải giết Thương Quân. Từ khi Thương Quân ngộ nạn, gian đảng càng thêm lộng hành, liên tục âm mưu, nhiều lần dâng tấu, muốn tiếp tục bức quả nhân phế bỏ tân pháp, khôi phục cựu chế! Điều này mà nhẫn nhịn được, thì còn gì không nhẫn nhịn được? Hỡi các thần dân Đại Tần, các người có muốn phế bỏ tân pháp, khôi phục cựu chế hay không?”

Mọi người đồng thanh: “Không đồng ý!”

Huệ Văn Công nói lớn: “Tân pháp là cái gốc giúp Tần lớn mạnh, là tâm huyết suốt mười mấy năm của tiên quân, Thương Quân và con dân Đại Tần, làm sao có thể bị phế trong tay quả nhân? Hỡi các thần dân Đại Tần, lẽ nào

các người muốn quay về con đường cũ, cam lòng nhìn Đại Tần trở lại là nước yếu dân nghèo, như con dê non mặc cho người ta xẻ thịt?”

Mọi người đồng thanh: “Không muốn!”

“Tốt lắm!” Huệ Văn Công lại giơ tay lên cao. “Quả nhân ở đây, xin thề với anh linh của Thương Quân, xin thề với trời cao, pháp của tiên quân, mãi không thay đổi!”

Muôn lời cùng hưởng ứng, muôn cánh tay đồng loạt giơ lên, tất cả đồng thanh: “Chúa thượng vạn tuế! Tân pháp vạn tuế! Giết chết gian tặc! Báo thù cho Thương Quân!”

Trên đài hành hình, đám Đỗ Chí, Công Tôn Giả sau gáy đều bị cắm các thẻ bài chữ “trảm”, mặt nhợt như sáp, đưa ánh mắt uất ức nhìn sang Cam Long.

“Lão thái sư,” ánh mắt Đỗ Chí đầy uất hận, “ông nghe xem, chúng ta kết mưu với Nhung Địch bao giờ thế?”

“Than ôi!” Cam Long nhắm mắt thờ dài. “Là lão hủ đã nhìn nhầm! Ta cứ ngỡ thằng nhóc kia đã là quân cờ trong tay chúng ta, thật không thể ngờ, con trai còn thâm độc hơn cha hẳn ba phần!”

“Phải rồi!” Công Tôn Giả đau xót nói. “Đây gọi là rắn sinh rắn, bọ cạp sinh bọ cạp, cha độc con càng độc!”

“Hai vị đại nhân,” Cam Long mở mắt ra, “chắc hai vị vẫn còn nhớ mấy con chim vàng anh hôm nọ? Đến hôm nay ta mới hiểu ra, kẻ này còn hơn cả cha mình, ung dung bất động, mà một hòn đá giết ba chim!”

“Một hòn đá giết ba chim?” Công Tôn Giả kinh ngạc. “Ý thái sư là, ngài

cũng là một trong ba con chim đó?”

“Đúng thế!” Cam Long thừa nhận. “Cũng giống như Công Tôn Uởng, lão hủ đây chính là một con chim trong lồng của tiên quân!”

Công Tôn Giả sững sờ mất một lúc mới mở miệng hỏi: “Xin hỏi thái sư, con chim còn lại thì sao? Lẽ nào lại là... là hạ quan ư?”

Cam Long cười nhạt: “Công Tôn đại nhân, ngài đánh giá mình quá cao rồi!”

“VẬY...” Công Tôn Giả đưa mắt nhìn lên giám hình đài, “người đó là ai?”

Cam Long không trả lời, mà quay sang hất cằm lên giám hình đài: “Nhìn xem, có người còn nhớ đến ta, muốn đến tiễn ta đây!”

Công Tôn Giả ngẩng lên nhìn, quả nhiên thấy Doanh Kiên đang nói gì đó với Huệ Văn Công, rồi Huệ Văn Công gật đầu. Một lát sau, Doanh Kiên tay cầm chén, một người khác ôm theo vò rượu, hai người bước từng bước chậm rãi xuống khỏi giám hình đài, đi lên hành hình đài.

Doanh Kiên đi thẳng tới chỗ Cam Long đang bị trói chặt hai tay, quỳ xuống đất, rót đầy chén rượu, hai tay đưa lên đến miệng Cam Long: “Lão thái sư, Doanh Kiên xin được tiễn ông!”

Cam Long chậm rãi nói: “Đa tạ thái phó!” Rồi há miệng, một hơi uống cạn.

“Lão thái sư!” Doanh Kiên do dự một lát. “Ông còn chuyện gì dang dở, xin hãy giao phó cho Doanh Kiên!”

Cam Long đưa mắt khắp pháp trường, nhìn đám con trai, con dâu, con

gái, con rể, mười mấy người cháu và thê thiếp cùng phải chịu chung số phận với mình, đau đớn nói: “Cả nhà lão hủ đều ở cả đây, còn có gì để giao phó nữa? Nhưng ta có một câu muốn nói với thái phó!”

“Thái sư cứ nói!”

“Còn nhớ ba con chim vàng anh trước linh cữu tiên quân chẳng?”

Doanh Kiền gật đầu.

“Hai con chim đã chết, cũng đến lượt con thứ ba rồi!”

“Thái sư lo xa quá rồi!” Doanh Kiền lại quay sang Công Tôn Giả, Đỗ Chí, rót cho mỗi người đầy một chén rượu, lần lượt mời họ uống cạn, sau đó quay người, cất từng bước nặng nề trở lên giám hình đài.

Nhìn theo bóng ông ta, Công Tôn Giả kinh ngạc hỏi: “Thái sư, ý ông là, con chim thứ ba sẽ là thái phó?”

Cam Long không trả lời, từ từ khép mắt lại.

“Điều này không thể!” Công Tôn Giả lập tức phản bác. “Chúa thượng có tàn độc đến mấy, cũng không thể giết hại chú ruột của mình...”

“Than ôi!” Cam Long thở dài. “Có thể hay không, chúng ta cũng chẳng nhìn thấy được nữa!”

Lời Cam Long vừa dứt, tiếng trống bỗng vang lên dồn dập, Xa Anh thẳng tay ném lệnh tiễn xuống đất: “Thời gian đã đến, hành hình!”

Một hàng đao phủ rào bước lên hành hình đài, áp tới sau lưng đám Cam Long, vung đại đao chém thẳng xuống trong nhịp trống thùng thùng.

Tối hôm đó, Doanh Kiên trở về phủ, tâm tư hồi lâu vẫn chưa thể trấn tĩnh. Câu nói của Cam Long trước khi chết cứ văng vẳng bên tai: “Hai con chim đã chết, cũng đến lượt con thứ ba rồi.”

Kỳ thực, từ sau khi Doanh Tứ hạ chỉ cho Doanh Kiên điều tra lại vụ án Thương Quân, Doanh Kiên đã từ từ hiểu ra, một triều thiên tử một triều thần. Thương Quân, thái sư, và cả ông ta, tất cả đều là lão thần của triều trước, tất cả đều có thế lực lớn. Có họ trong triều, chúa thượng ắt phải có chỗ dè chừng, và cũng không thể an tâm. Lúc trước Doanh Kiên luôn nghĩ rằng Doanh Tứ không quan tâm đến quốc sự, bây giờ xem ra, ông đã nhìn lầm.

Doanh Kiên ngồi trầm tư trong phòng hồi lâu, đột nhiên, một tia sáng loé lên trong đầu, liền đánh xe đi thẳng tới phủ Cảnh Giám.

Doanh Kiên ngoài miệng tán đồng biến pháp, nhưng trong tâm vẫn nhớ về cựu đảng, vì vậy luôn đối đầu với Công Tôn Uởng, không hay qua lại với những người thuộc tân đảng như Cảnh Giám. Lúc này đến phủ, lại giữa đêm khuya, không khỏi khiến Cảnh Giám giật mình, do dự một lát rồi mới thay quan phục, ra cổng đón tiếp, vòng tay vái mà nói: “Hạ quan không biết thái phó đại nhân quang lâm, thất lễ, thất lễ!”

Doanh Kiên thân mặc thường phục, đáp lễ mà nói: “Thượng đại phu bất tất phải khách khí. Doanh Kiên không hẹn mà tới, coi như là khách không mời!”

“Thái phó đại nhân là khách quý, hạ quan còn không dám mong mời được ngài tới thăm. Đại nhân, mời!”

Hai người đi vào trong phòng, chia ngôi chủ khách ngồi xuống. Người hầu dâng trà lên, hai người cùng uống một ngụm, Cảnh Giám mở miệng liền

hỏi thẳng: “Thái phó đại nhân bận trăm công ngàn việc, lần này tới hàn xá của hạ quan, hẳn là có việc lớn cần chỉ giáo?”

“Doanh Kiên muốn cho thượng đại phu biết, chuyện của Thương Quân, Doanh Kiên thực lòng hối hận!”

“Chuyện của Thương Quân không liên quan tới thái phó, thái phó không phải tự trách mình.”

“Than ôi!” Doanh Kiên thở dài. “Doanh Kiên là người thô lỗ, chưa hỏi rõ phải trái trắng đen đã vội tin lời Cam Long. May sao chúa thượng thánh minh, cuối cùng cũng làm rõ chân tướng. Doanh Kiên hôm nay nghĩ lại, thấy hối hận vô cùng!”

“Nếu không có thái phó đại nhân, đâu có thể giải oan báo thù cho Thương Quân?”

“Thượng đại phu nói vậy, khiến Doanh Kiên càng thêm hổ thẹn. Hôm nay Doanh Kiên đến đây, là muốn hỏi một chuyện.”

“Thái phó cứ hỏi, hạ quan nếu biết sẽ không dám giấu!”

“Nghe nói, chúa thượng muốn Doanh Kiên điều tra lại vụ án, là theo ý của thượng đại phu, có chuyện này chẳng?”

“Không phải ý của hạ quan, mà là ý của Thương Quân!”

“Ý của Thương Quân?” Doanh Kiên thất kinh. “Thương Quân nói thế nào?”

“Trước lúc lâm chung, hạ quan có đến tiễn chân, Thương Quân nói với hạ quan, nếu chúa thượng muốn điều tra lại vụ án, hãy giao cho thái phó!”

“Ồ?” Doanh Kiên kinh ngạc đến trợn mắt há miệng, một lúc sau mới thốt nên lời. “Thương Quân còn nói gì nữa không?”

“Thương Quân còn nói, tại hạ công thành danh toại, nhưng không biết tiến thoái, cũng đáng đời lắm! Cảnh huynh, huynh hãy nói lại với Xa tướng quân, hai người nhất định phải lấy Uởng làm gương, tự biết trân trọng!”

Doanh Kiên trầm tư một lát, liên tiếp gật đầu, rồi ngẩng lên hỏi: “Xin hỏi thượng đại phu, sau này có tính toán gì chưa?”

Cảnh Giám thở dài: “Than ôi, còn tính toán gì nữa! Hạ quan tuổi quá ngũ tuần, cũng đã già rồi. Hạ quan và Xa tướng quân đều đã suy nghĩ kỹ, ngay ngày mai, sẽ tâu xin chúa thượng cho cáo lão hồi hương, tìm một nơi an dưỡng tuổi già, trồng hoa nuôi chim, vui với ruộng vườn, coi như sống nốt tuổi tàn!”

Doanh Kiên vội vòng tay: “Nuôi chim trồng hoa cũng là thú vui của Doanh Kiên. Nếu hai vị không tính toán chuyện trước đây, có thể cho Doanh Kiên cùng chung hưởng được chăng?”

Cảnh Giám vòng tay đáp lễ! “Có thể cùng chung vui với thái phó đại nhân, đó là phúc phận của hạ quan.”

“Tốt lắm! Tốt lắm!” Doanh Kiên khen liền mấy tiếng. “Xin thượng đại phu hãy nói lại với Xa tướng quân, rằng chúng ta quyết định như vậy!”

Trên con đường dịch đạo⁽¹⁾ ở ngoại ô phía đông Hàm Dương, Tư Mã Thác dẫn theo một đoàn tùy tùng ra roi phóng gấp, từ xa nhìn thấy phía trước cũng xuất hiện một đoàn người ngựa, nhìn cờ hiệu đoán là Sư Lý Tật đã chạy

thông đêm từ Thương Quận trở về, liền quất ngựa chạy tới.

Tư Mã Thác vòng tay vái mà nói: “Sư Lý huynh, thật không ngờ lại gặp được huynh ở đất này!”

“Tại hạ cũng vậy!” Sư Lý Tật vòng tay đáp lễ. “Tư Mã tướng quân, tướng quân đang ở Hà Tây, sao lại tới đây?”

“Chúa thượng triệu mặt tướng gấp rút hồi cung, không biết có chuyện gì? Còn Sư Lý huynh?”

“Tại hạ cũng vậy!”

“Nghe nói chúa thượng đã chém đầu đám gian tặc Cam Long, tổng cộng hơn mười hai gia tộc, mấy trăm mạng người, thật khiến người ta sảng khoái! Nếu lúc đó mặt tướng có mặt, chắc chắn sẽ tự tay chặt mấy cái đầu chó đó xuống!”

Sư Lý Tật thở dài: “Chúa thượng thánh minh, vong hồn Thương Quân trên trời coi như cũng được an ủi!”

Hai người hội quân, cùng tiến về cổng thành, vào thẳng trong cung.

Hôm nay là tiểu triều, nên chỉ có chừng mười triều thần thượng triều, đều là có việc cần bẩm báo. Huệ Văn Công lần lượt trả lời từng bản tấu chương, thấy không còn ai tấu báo gì nữa, đang định bãi triều thì Cảnh Giám đưa mắt nhìn Xa Anh, rồi bước lên nói lớn: “Vi thần có tấu!”

“Ái khanh cứ nói!”

“Chúa thượng!” Cảnh Giám hai tay trình lên bản tấu. “Vi thần tuổi đã cao, sức yếu nhiều bệnh, vốn dĩ cũng muốn cúc cung tận tụy vì chúa thượng, nhưng tâm có thừa mà sức không đủ, chỉ e làm lỡ đại sự triều đình. Vi thần

xin được cáo lão hồi hương, an dưỡng tuổi già, mong chúa thượng ân chuẩn!”

Quần thần đưa mắt nhìn nhau, còn chưa kịp định thần thì Xa Anh cũng bước lên, dâng tấu mà nói: “Vi thần cũng xin được cáo lão hồi hương, an dưỡng tuổi già, mong chúa thượng ân chuẩn!”

Huệ Văn Công trầm tư một lát, rồi gật đầu đồng ý: “Chuẩn tấu cho hai vị ái khanh!” Quay sang nội thần. “Hạ chỉ, hai vị ái khanh trung quân yêu dân, bảo vệ tân pháp, vất vả lập công, thưởng cho mỗi vị năm trăm lượng vàng, năm mươi tấm lụa, phong tặng trăm hộ, một toà phủ trách.”

Xa Anh, Cảnh Giám cùng quỳ xuống khấu tạ: “Vi thân tạ ân chúa thượng!”

Hai người tạ ân xong, Doanh Kiên cũng bước lên: “Chúa thượng, vi thần có tấu!”

“Công thúc, xin cứ nói!”

Doanh Kiên lấy ra một bản tấu từ trong tay áo, hai tay dâng lên: “Những điều vi thần muốn tâu bày, đều đã viết trong bản tấu này, mong chúa thượng ngự lãm!”

Nội thần nhận lấy bản tấu, trình lên Huệ Văn Công.

Huệ Văn Công xem qua bản tấu, rồi nói với chúng thần: “Chư vị ái khanh, nếu không ai còn tấu, bãi triều!”

Chúng thần lần lượt tản đi.

Doanh Kiên trong lòng lo lắng, đang định rời đi thì Huệ Văn Công gọi: “Công thúc, xin dừng bước!”

Doanh Kiền liền dừng lại.

“Mời công thúc đến thư phòng nói chuyện!” Huệ Văn Công nói đoạn, liền đi trước dẫn đường.

Doanh Kiền đi theo Huệ Văn Công đến ngự thư phòng, chia ngôi quân thần ngồi xuống.

“Công thúc,” Huệ Văn Công vòng tay. “Công thúc cũng muốn cáo lão hồi hương ư?”

“Khởi bẩm chúa thượng, công thúc chỉ nhỏ hơn quân huynh ba tuổi. Khi quân huynh còn, công thúc vẫn chưa có cảm nhận gì. Quân huynh vừa ra đi, công thúc mới đột ngột nhận ra mình đã thành già yếu. Công thúc quả thực đã già rồi, suốt mấy ngày nay, cứ mãi nhớ nhung quân huynh...” Doanh Kiền nói đến đây, hai mắt rưng rưng.

Huệ Văn Công thấy sống mũi cay sè, bèn quỳ xuống trước mặt Doanh Kiền: “Tâm sự của công thúc, Tứ Nhi hiểu rõ. Công thúc không phải đã già, mà công thúc thấy Tứ Nhi còn non nớt, cần được rèn giũa, muốn giao lại gánh nặng nghìn cân cho một mình Tứ Nhi gánh vác, để khiến Tứ Nhi sớm tối tôi rèn mà thành lão luyện!”

“Chúa thượng,” Doanh Kiền cũng quỳ xuống, “trước đây công thúc đã nhìn lầm chúa thượng. Nước Tần có được chúa thượng, chắc chắn sẽ thành đại nghiệp!”

“Đa tạ công thúc quá khen!” Huệ Văn Công nhìn thẳng vào Doanh Kiền. “Công thúc cai quản lương thảo, đó là việc lớn của đất nước. Công thúc muốn từ chức, vậy xin hỏi công thúc, người nào có thể đảm đương trọng

trách này?”

“Cam Mậu!”

“Cam Mậu?” Huệ Văn Công hít vào một hơi dài. “Tứ Nhi còn nhớ hình như người này đã từng phản đối công thức ngay trước mặt quần thần, khiến công thức mất mặt.”

“Chúa thượng chỉ hỏi là người nào có thể đảm đương trọng trách, chứ không hỏi người nào đã từng xung đột với lão thần!”

“Đúng vậy!” Huệ Văn Công gật đầu. “Xin hỏi công thức, khi Thương Quân lâm chung đã tiến cử Sư Lý Tật và Tư Mã Thác với Tứ Nhi, theo ý công thức, hai người này thế nào?”

“Người mà Thương Quân tiến cử, chúa thượng cứ yên tâm dùng!”

Lời vừa dứt, nội thần liền bước vào: “Khởi bẩm chúa thượng, quận thú Hà Tây Tư Mã Thác, quận thú Thương Ương Sư Lý Tật đang đợi ở bên ngoài!”

“Thật là vừa khéo!” Huệ Văn Công đứng dậy, vui vẻ nói. “Quả nhân vừa nhắc đến họ, họ đã đến nơi.” Rồi quay sang nội thần. “Truyền hai người vào yết kiến!”

Trong buổi đại triều ba ngày sau, Huệ Văn Công liên tiếp ban mấy đạo chiếu thư, đồng ý cho thái phó Doanh Kiên, thượng đại phu Cảnh Giám, quốc úy Xa Anh từ quan quy ẩn, cáo lão hồi hương, đồng thời bổ nhiệm Sư Lý Tật làm thượng đại phu, tiếp quản chính vụ của Cảnh Giám; Tư Mã Thác làm quốc úy, tiếp quản quân vụ của Xa Anh; quận thú Lũng Tây Cam Mậu làm hữu canh, tiếp quản tài vụ của Doanh Kiên.

Mấy ngày sau đó, Huệ Văn Công tiến hành điều động quy mô lớn với các quan viên từ quận thú, đại phu, thiên phu trưởng trở lên ở tất cả các vùng, hoặc thăng hoặc giáng, hoặc điều chuyển hoặc di dời, chỉnh đốn toàn diện, hầu như không bỏ sót một ai.

Mọi công việc được Huệ Văn Công tiến hành liền mạch chóng vánh, vừa không dây dưa kéo dài, cũng không qua loa cầu thả, bất kể nhìn từ điểm nào cũng có thể nhận ra, Huệ Văn Công đã sớm có tính toán từ trước. Hành động lần này đã cho tất cả các quan viên được biết, toàn bộ sống chết vinh nhục của họ đều nằm trong tay quân chủ mới.

Và như vậy, sau khi Tần Hiếu Công băng hà chưa đầy ba tháng, Huệ Văn Công tả hữu giương cung, quyết sách liên hoàn, hành sự chặt chẽ, trừ Thương Quân, diệt cựu đảng, thay đổi triều thần, khiến cho liệt quốc nhìn mà hoa mắt chóng mặt.

Nhờ một loạt quyết sách khiến người khác phải kinh tâm táng đờm, Huệ Văn Công đã chinh đốn lại toàn bộ triều cục rối ren sau khi Tần Hiếu Công băng hà, hoàn toàn khống chế triều chính nội ngoại của nước Tần.

Tuy nhiên, Huệ Văn Công vẫn chưa thể kê gối ngủ ngon, mà vẫn ngồi lặng lẽ trước án, cảm nhận một nỗi sợ hãi xuất phát từ sâu thẳm trong tim.

Huệ Văn Công biết mình đang sợ hãi điều gì. Ông hiểu rất rõ, mặc dù đã hành sự vẹn toàn, nhưng vẫn còn thiếu một thứ quan trọng.

Đó chính là Thương Quân!

Tiên quân có Thương Quân, vì vậy biết rõ nước Tần nên đi theo hướng nào, không nên đi hướng nào, nhưng trong tay ông lại chưa có gì cả. Sư Lý

Tật, Tư Mã Thác, Cam Mậu, mặc dù trung dũng đáng tin, có chút tài cán, nhưng đều chỉ biết làm những việc cụ thể, không ai có khả năng nhìn xa trông rộng, đảm đương quốc chính như Thương Quân, chứ chưa nói đến khả năng xoay chuyển nguy cục.

Nếu so với Thương Quân, họ hoàn toàn không xứng đáng. Có lẽ chỉ có một người có thể ngang hàng với Thương Quân, đó chính là Công Tôn Diễn.

Tuy nhiên, hiện giờ Huệ Văn Công không có thời gian để mắt đến người này, vì còn có một sự việc cấp bách hơn nhiều.

Sự việc đó chính là, nước Tần nên đi theo đường nào? Nước Tần giống như con thuyền lớn đang lênh đênh trên biển cả, thuyền trưởng đột nhiên ngã xuống, cùng ngã theo thuyền trưởng là một loạt thủy thủ lão luyện, trong số họ, có người rành thiên văn, có người thạo hải đồ, có người cầm lái, có người giương buồm, có người quăng neo. Trên mặt biển lúc này, sóng lớn cuộn trào, đá ngầm rình rập, vị thuyền trưởng tân nhiệm đã dốc tận tài năng tâm sức, cuối cùng đã giữ cho con thuyền được thăng bằng. Hiện giờ, toàn bộ thuyền viên trên dưới một lòng, muôn sự đổi mới, nhưng là thuyền trưởng và người cầm lái, Huệ Văn Công hiểu rõ, trên thuyền giờ đây không thiếu tay chèo, không thiếu người giương buồm, mà là thiếu người quan sát thiên văn và đọc hải đồ. Không tìm được sao Bắc Đẩu, không biết đọc hải đồ, không xác định được đông nam tây bắc, con thuyền lớn sẽ không biết phải đi đâu, càng không biết nơi nào có sóng cả, nơi nào có đá ngầm.

Huệ Văn Công đột nhiên nhớ lại lời Công Tôn Ưởng lúc ở trong ngục, trầm tư một hồi, rồi gọi Tư Mã Thác và Sư Lý Tật tới, quân thần ba người cùng tìm đến núi Chung Nam.

Doanh trại trước đây của Tư Mã Thác đóng gần Hàn Tuyền, cộng thêm mấy lần trước có qua lại với Công Tôn Ưởng, vì vậy rất rành đường thuộc lối. Nhờ Tư Mã Thác dẫn đường, quân thần ba người đi ra khỏi doanh trại, chưa tới hai canh giờ đã đến thung lũng dẫn đến Hàn Tuyền. Đi thêm một lúc, Huệ Văn Công, Sư Lý Tật, Tư Mã Thác chợt thấy một người đứng bên đường.

Thấy ba người đi tới, người này chưa hỏi han gì đã vòng tay vái thật sâu: “Tại hạ Giả Xá Nhân phụng mệnh tiên sinh, đứng đợi ba vị đại nhân ở đây!”

Huệ Văn Công giật mình, đưa mắt nhìn Sư Lý Tật, lại quay sang nhìn Tư Mã Thác, hai người đều cả kinh. Ba người lần này đến không báo trước, nhưng Hàn Tuyền Tử lại đoán biết được, nếu không phải người đặc đạo, sao có được công lực này?

Tư Mã Thác trước đây đã từng gặp Giả Xá Nhân, vội vòng tay nói: “Đã khiến Giả tiên sinh phải vất vả!”

Giả Xá Nhân chìa tay: “Ba vị đại nhân, mời!”

Tư Mã Thác đáp lại: “Giả tiên sinh, mời!”

Giả Xá Nhân đi trước dẫn đường, bốn người đi theo đường núi đến trước một căn nhà cỏ, Hàn Tuyền Tử đã đứng đợi sẵn bên ngoài, thấy Huệ Văn Công, bèn vòng tay vái mà nói: “Chúa thượng giá lâm hàn xá, Hàn Tuyền Tử không nghênh đón từ xa, đặc tội, đặc tội!”

Huệ Văn Công lại giật mình kinh ngạc, rồi cũng vòng tay đáp lễ: “Làm sao tiên sinh biết Doanh Tứ là quân chủ?”

“Lão hủ thấy khí tía từ phương bắc tới, lại có mây lành bao phủ, nên đoán

biết được.”

“Tiên sinh quả là thần nhân!”

Hàn Tuyên Tử dẫn họ vào nhà cỏ, chia ngôi chủ khách ngồi xuống. Hai đạo đồng rót trà xong, lui sang hai bên.

Hàn Tuyên Tử chỉ vào chén trà: “Chúa thượng, hai vị đại nhân, mời dùng trà!”

Huệ Văn Công nhấp một ngụm: “Quả là trà ngon!”

Hàn Tuyên Tử cười nói: “Trà này hái ở bên bờ Hàn Tuyên tại núi Chung Nam, hiện giờ có tám gốc trà, đều do tiên sư Quan Doãn Tử tự tay trồng lấy, uống vào thơm tho thanh nhuận, khác hẳn trà thường.”

“Chẳng trách nơi này thanh tịnh tốt lành, thì ra là thánh địa. Thánh trà nơi thánh địa, Doanh Tứ có thể lấy về một ít để ngày ngày thưởng thức hay chăng?”

“Chúa thượng là quân chủ một nước, có thể ngày ngày thưởng thức. Có điều... trà này không giống trà thường, nếu không phải nước suối Hàn Tuyên thì không thể hãm. Nếu chúa thượng có nhã hứng, có thể sai bách tính nối nhau chuyển về.”

“Nếu vậy thì đành thôi! Chỉ vì thoả mãn ý thích của miệng lưỡi trong chốc lát mà bắt người dân nhọc nhằn lấy nước, trà pha được cho dù có thơm tho thanh nhuận đến mấy, Doanh Tứ cũng không thể nuốt trôi.”

“Chúa thượng có lòng yêu dân, đúng là phúc của nước Tần!”

“Lời khen của tiên sinh, Doanh Tứ không dám nhận.” Không dám giấu tiên sinh, lần này Doanh Tứ đến là có chuyện muốn nhờ cậy.

Dường như Hàn Tuyên Tử đã đoán được Huệ Văn Công định nói gì, lập tức đáp lời: “Chúa thượng cùng Hàn Tuyên Tử sang phòng khác nói chuyện, được chăng?”

Huệ Văn Công gật đầu.

Hàn Tuyên Tử đứng dậy dẫn đường. Hai người đi đến một thư phòng, phân ngôi chủ khách ngồi xuống. Tiểu đồng đi vào, tiếp tục rót trà, sau đó lui ra.

Hàn Tuyên Tử ôm quyền nói: “Chúa thượng có việc gì, xin cứ nói!”

Huệ Văn Công ôm quyền đáp lễ: “Tiên quân sớm băng hà, Doanh Tứ phải gánh trọng trách trên vai. Nước Tần nhỏ hẹp, dân chúng thô tục, nước không có tích lũy, bách tính cơ cực, lại gặp phải lúc thiên hạ đang loạn, liệt quốc phân tranh, gian nan chồng chất. Doanh Tứ non yếu kém cỏi, chưa đủ lông cánh, mỗi khi nghĩ đến điều này, suốt đêm không thể chợp mắt. Hôm nay đến thánh địa, mong được đại sư chỉ giáo!”

“Chúa thượng bất tất quá ư khiêm tốn!” Hàn Tuyên Tử vòng tay đáp lễ. “Theo quan sát của lão hủ, chúa thượng hành sự quyết đoán, sắp đặt kín kẽ, chỉ trong mấy tháng đã khiến Tần đại hợp đại khai, muôn sự đổi mới. Tài trí nhường này, những quân vương tầm thường tuyệt đối không thể có được. Lão hủ xin chúc mừng chúa thượng!”

“Mọi việc khó lòng qua được tuệ nhãn của tiên sinh, Doanh Tứ thán phục!”

“Chúa thượng giá lâm Hàn Tuyên, phải chăng có liên quan tới đại lương tạo?”

“Đúng thế! Khi Thương Quân còn tại thế, Doanh Tứ có hỏi về đường đi của nước Tần, Thương Quân nói, nếu Doanh Tứ có điều chưa rõ, có thể đến hỏi Hàn Tuyên tiên sinh. Doanh Tứ không mời mà đến, đã quấy nhiễu sự thanh tịnh của tiên sinh, quả thực đường đột.”

“Dám hỏi chúa thượng muốn biết việc gì?”

Huệ Văn Công không hề nghĩ ngợi, lập tức hỏi ngay: “Đại thế của thiên hạ!”

“Đại thế của thiên hạ, phân lâu tất hợp. Ngày nay thiên hạ giả hợp thực phân, về sau sẽ đi đến chỗ giả phân thực hợp. Còn về việc sẽ hợp về tay ai, đó là thiên cơ, lão hủ không thể tiết lộ. Nhưng tình thế trước mắt, tất cả đều như chúa thượng đã thấy, liệt quốc tuy đông, nhưng thành đại thế thì chỉ có bảy. Yên yếu mà ở xa; Triệu mạnh nhưng thiếu giáo hoá; Ngụy, Hàn kẹt giữa nước lớn, khó lòng tự bảo vệ mình. Có thể thành đại nghiệp, chỉ có ba nước Tề, Sở, Tần.

Huệ Văn Công hai mắt mở to: “Xin tiên sinh giải thích rõ hơn!”

“Nước Sở người đông, đất đai màu mỡ, sản vật phong phú, lãnh thổ rộng rãi, có thể thành đại nghiệp. Tề có mối lợi cá muối, giàu có nhờ dâu đay, giáo hoá mà trị, chắc hẳn sẽ là kẻ địch lớn của Tần.”

Huệ Văn Công trầm ngâm một hồi, rồi nói khẽ: “Trăm năm trở lại đây, người Tần luôn coi Ngụy là kẻ địch đáng gờm. Nếu nói như vậy, e rằng đã xem thường Ngụy.”

“Lời của chúa thượng đã là quá khứ!” Hàn Tuyên Tử chậm rãi nói. “Nước Ngụy ngày nay, đông tây chia cắt làm hai, giữa không nối liền, đây là

điều đại kỵ của phong quốc. Tạm chưa nói tới điều này, nước Ngụy lại nằm giữa Trung Nguyên, bốn phía đều có địch, ba cường quốc nhòm ngó, chắc chắn sẽ trở thành cá nằm trên thớt, sao có thể thành đại sự?”

“Tiên sinh dạy chí phải. Xin hỏi tiên sinh, Doanh Tứ phải dùng kế sách gì để đối phó với Tề, Sở?”

“Ba nước đối địch, thế lực cân bằng, chỉ được dùng trí, không được dùng sức. Đây gọi là kẻ dùng sức thì mất, kẻ dùng mưu thì còn. Chúa thượng nên coi trọng bang giao, chiến tranh chỉ là thứ yếu.”

“Đây cũng chính là điều mà Doanh Tứ lo lắng. Người Tần trước nay luôn dựa vào trí, nay lại thiếu nhân tài. Khi tiên quân còn sống, có Công Tôn Ưởng phò tá, trí lực vẹn toàn. Nhưng nay Thương Quân tuần quốc, Doanh Tứ chỉ có người sức lực, mà khổ vì không có anh tài!”

“Anh tài do thời thế tạo ra. Đại thế của thiên hạ đã đi tới bước này, tự nhiên sẽ có anh tài xuất hiện. Theo lão hủ thấy, không phải chúa thượng thiếu anh tài, mà là thiếu tuệ nhãn để nhận biết anh tài.”

“Lời của tiên sinh như vén lên tấm màn trước mắt. Doanh Tứ có một thỉnh cầu quá đáng, không biết có nên nói ra hay không?”

“Chúa thượng xin cứ nói đừng ngại!”

“Tiên sinh tuệ nhãn ngàn dặm, Doanh Tứ muôn phần kính phục. Doanh Tứ bất tài, muốn bái tiên sinh làm quốc sư, sớm tối nghe tiên sinh dạy bảo, không biết tiên sinh có chịu hạ mình hay chăng?”

“Lão hủ đa tạ chúa thượng đã coi trọng. Có điều lão hủ đã ở ẩn nhiều năm, không quen ồn ào, mong chúa thượng lượng thứ!”

Huệ Văn Công sững người: “Ồ...”

Hàn Tuyên Tử mỉm cười nói: “Chúa thượng chớ lo lắng! Lão hủ có một tiểu đồ tên Trúc Viễn, tự Tu Trường, đã theo lão hủ nhiều năm, dù không có tài kinh thiên vĩ địa, nhưng cũng có khả năng nhận biết người tài. Lão hủ sẽ phái Tu Trường xuống núi, ngõ hầu có thể giúp chúa thượng một tay.”

Huệ Văn Công vái mà nói: “Doanh Tứ đa tạ tiên sinh tương trợ!”

Hàn Tuyên Tử cũng vái đáp lễ: “Lão hủ chẳng qua chỉ thuận theo ý trời, chúa thượng bất tất phải đa tạ!” Rồi quay ra ngoài gọi. “Tu Trường!”

Một người trung niên đáp lời rồi đi vào, khấu bái: “Tu Trường khấu kiến tiên sinh!”

“Con và Xá Nhân hãy theo chúa thượng xuống núi, mọi việc nhất nhất nghe theo lời chúa thượng!”

Trúc Viễn lại bái lạy: “Đệ tử xin nghe lời tiên sinh!” Rồi quay sang Tần Công bái lạy. “Thảo dân Trúc Viễn khấu kiến chúa thượng.”

Huệ Văn Công đáp lễ, nói: “Trúc tiên sinh, hãy đứng lên! Thế tục bận rộn, Doanh Tứ đã khiến Trúc tiên sinh phải vất vả rồi!”

“Thảo dân nguyện nghe chúa thượng sai bảo!”

Huệ Văn Công bèn đứng dậy, hành lễ với Hàn Tuyên Tử: “Đa tạ tiên sinh! Doanh Tứ cáo từ!”

Hàn Tuyên Tử đứng dậy đáp lễ: “Lão hủ cung tiễn chúa thượng!”

Chuyến đi Hàn Tuyên đã khiến Huệ Văn Công được đại khai nhãn giới.

Lời của Hàn Tuyên Tử rất trùng khớp với giấc mơ của tiên quân. Ngay hôm trở về tới thành Hàm Dương, Huệ Văn Công bèn một mình tới điện Di Tình, lấy hộp đá cất trong mật thất ra, chăm chú nhìn vào dòng minh văn khắc trên đó: “*Số Chu tám trăm, đồ tận đen xuất; làm đế thiên hạ, bốn biển đều phục.*”

Kỳ thực, từ trong thâm tâm, chưa lúc nào Huệ Văn Công thôi nghi ngờ về sự thật giả của hộp đá, cho rằng là do tiên quân chôn sẵn từ trước. Hôm nay nhìn lại, sự nghi ngờ này không những nực cười, mà còn là bất kính với trời cao.

Huệ Văn Công cung kính bày hộp, đốt hương thắp nến, rồi khấu đầu mấy cái trước hộp đá. Sau đó ngồi đối diện trước hộp, trầm ngâm suy nghĩ. Bên tai Huệ Văn Công lại văng vẳng giọng nói của tiên quân Hiếu Công: “Liệt quốc trong thiên hạ, chỉ có duy nhất nước Tần ta có thể thay thế nhà Chu. Đây không phải ý ta, mà là ý trời!”.

Giọng Hiếu Công vừa lắng xuống, giọng Hàn Tuyên Tử lại vang lên: “Nước Sở người đông, đất đai màu mỡ, sản vật phong phú, lãnh thổ rộng rãi, có thể thành đại nghiệp. Tề có mối lợi cá muối, giàu có nhờ dâu đay, giáo hoá mà trị, chắc hẳn là kẻ địch lớn của Tần... Ba nước đối địch, thế lực cân bằng, chỉ được dùng trí, không được dùng sức. Đây gọi là kẻ dùng sức thì mất, kẻ dùng mưu thì còn. Chúa thượng nên coi trọng bang giao, chiến tranh là thứ yếu.”

Huệ Văn Công trầm tư hồi lâu, rồi chậm rãi thu chiếc hộp lại, mang cất vào trong mật thất, rồi quay trở về ngự thư phòng, đứng trước bản đồ liệt quốc, ngưng thần chuyên chú quan sát các ký hiệu tình thế được khắc trên ván gỗ.

Quan sát một lúc, Huệ Văn Công khẽ chau mày: “Đúng vậy, kẻ dùng sức thì mất, kẻ dùng mưu thì còn... Nên coi trọng bang giao, chiến tranh là thứ yếu... Bang giao?”

Huệ Văn Công đang mãi suy nghĩ, nội thần chợt bước vào: “Chúa thượng, thượng đại phu cầu kiến!”

“Truyền”

Một lát sau, Sư Lý Tật bước vào, bái lạy mà nói: “Khởi bẩm chúa thượng, Tây Nhung cống nạp hai mươi con ngựa quý, Nghĩa Cừ cống nạp ba mươi con ngựa quý, tất cả đều đã ở bãi ngựa.”

Huệ Văn Công vốn rất yêu ngựa, nghe có ngựa quý, không giấu nổi hào hứng, vội nói: “Đi, dẫn quả nhân đi xem!”

Hai người phấn khởi đi ra cửa cung. Huệ Văn Công dừng bước, quay sang nói với nội thần: “Người hãy đến dịch quán, mời Trúc tiên sinh, Giả tiên sinh cùng đến bãi ngựa.”

“Thần lĩnh chỉ!”

Khi Huệ Văn Công đến bãi ngựa, nội thần cùng Trúc Viễn, Giả Xá Nhân đã đứng đợi sẵn. Đại tư mã dẫn đường, mọi người chậm rãi đi qua các tàu ngựa. Thấy có người đến, bầy chiến mã đều giậm chân thở phì phì, trông rất sung sức.

Huệ Văn Công rất hài lòng, đưa tay chỉ vào chiến mã, cười nói với Trúc Viễn: “Trúc tiên sinh, tiên sinh thấy chúng thế nào?”

Trúc Viễn vòng tay nói: “Khởi bẩm chúa thượng, tất cả đều là ngựa tốt!”

Huệ Văn Công có vẻ ngạc nhiên: “Chẳng lẽ không có con nào là ngựa

quý ư?”

“Vậy phải xem chúa thượng nhìn nhận chữ “quý” như thế nào.”

“Xin tiên sinh nói rõ!”

“Nếu chúa thượng coi kéo xe, ngao du, săn bắn là quý, thì tất cả chúng đều có thể coi là ngựa quý. Nếu chúa thượng coi ngày chạy nghìn dặm, tung hoành thiên hạ là quý, thì chúng chỉ có thể coi là ngựa tốt.”

Huệ Văn Công trầm ngâm một lúc, rồi vái Trúc Viễn: “Trúc tiên sinh nói rất hay! Không giấu tiên sinh, quả nhân mời tiên sinh đến đây xem ngựa, chính là để đợi những lời này. Quả nhân mới kế vị, chí hướng lớn lao, đáng tiếc sức ngựa không đủ, khó lòng đi xa. Quả nhân đang muốn có ngựa ngày chạy ngàn dặm, đêm không cần ngủ. Lần này lên núi mời được hai vị tiên sinh, đúng là hồng phúc của quả nhân. Thường có câu, thiên lý mã thường có, nhưng Bá Nhạc không thường gặp. Hôm nay có hai vị Bá Nhạc ở bên, quả nhân chẳng còn lo phiền gì nữa!”

Trúc Viễn vòng tay đáp lễ: “Chúa thượng coi trọng nhường này, thảo dân thực không dám nhận!”

“Tiên sinh bất tất phải khách sáo. Quả nhân có lòng tìm ngựa, hôm nay mời tiên sinh đến là muốn thỉnh giáo, quả nhân phải làm thế nào mới có được thiên lý mã?”

“Có hai cách tìm ngựa. Một là huy động nhân lực, tìm kiếm khắp nơi trong thiên hạ. Hai là nuôi dưỡng ngựa, tạo bãi cỏ rộng lớn, khiến ngựa không có bị gò bó mà được tung hoành, dần dần sẽ thành thiên lý mã.”

“Lời của Trúc tiên sinh rất chí lý! Tiên sinh xem thế này có được không,

bây giờ quả nhân sẽ bố cáo thiên hạ, sĩ tử trong liệt quốc, phàm có tài năng, đều có thể đến Tần thực hiện hoài bão. Các sĩ tử đến Tần, quả nhân sẽ tùy tài mà dùng. Quả nhân sẽ dành ra một phần trong dịch quán liệt quốc, mở ra một con đường cho sĩ tử, xây dựng nhiều dịch quán, chuyên để tiếp đãi chúng sĩ tử trong thiên hạ.”

“Chúa thượng có thành ý này, ngựa quý trong thiên hạ ắt sẽ tự tìm đến!”

“Thứ mà quả nhân cầu, không phải là ngựa tốt, mà là thiên lý mã. Còn về việc có cầu được hay không, phải trông cậy vào tuệ nhãn của hai vị.”

“Chúa thượng cầu hiền như khát nước, Tu Trường đâu dám không tận lực?”

Đúng vào lúc đó, thấy một con ngựa lao tới như bay, công tử Hoa nhảy xuống ngựa, dập đầu sát đất: “Vi thần khấu kiến chúa thượng!”

“Ái khanh bình thân!”

“Tạ ơn chúa thượng!” Công tử Hoa đứng dậy, ngập ngừng như muốn nói nhưng lại thôi.

“Nói đi, ở đây không có người ngoài!”

“Khởi bẩm chúa thượng, sứ thần nước Ngụy Trần Chấn đã quay về nước!”

“Trần Chấn? Kẻ này đáng lẽ phải về lâu rồi mới phải!”

“Chúa thượng nói rất đúng! Có điều lần này Trần Chấn quay về rất vội vàng, dường như có việc gấp gáp.”

“Ồ?” Huệ Văn Công ngẩn người. “Có biết việc gì không?”

Công tử Hoa lắc đầu: “Tối qua vào giờ Nhân định, có người đến giao cho Trần Chấn một bức mật thư. Trần Chấn đọc qua, vội vàng gọi người đóng xe rồi khởi hành ngay trong đêm. Vì thần nghĩ, chắc hẳn là nước Ngụy đã xảy ra chuyện lớn, nếu không, Trần Chấn đã chẳng phải vội vã đến vậy.

Huệ Văn Công suy nghĩ một lát, rồi quay sang nói với Sư Lý Tật: “Sư Lý ái khanh, lần này tiên quân băng hà, quả nhân mới kế vị, Ngụy Vương không tính toán chuyện cũ, đã phái thượng đại phu Trần Chấn đến thăm hỏi, quả nhân rất mực cảm kích. Có đi thì phải có lại, ái khanh hãy thay quả nhân đi sứ nước Ngụy, một là tạ hậu tình của Ngụy Vương, hai là thay quả nhân chuyển lời tới Ngụy Vương, nói rằng quả nhân nguyện cùng Ngụy Vương xoá bỏ hiềm khích trước đây, kết thành liên minh, mở thông các ải để giao thương, làm lợi cho hai nước.”

“Vi thần tuân chỉ!”

“Sư Lý ái khanh, lần này còn có một sứ mệnh, khanh có biết chăng?”

“Khuyên Công Tôn Diễn sang Tần!”

Huệ Văn Công lắc đầu: “Chỉ khuyên thôi chưa đủ, phải mời! Nhớ kỹ, mời trực diện không được, thì phải mời ngấm ngấm; mời nhu hoà không được, thì phải mời cứng rắn. Tóm lại, khanh chỉ được phép có một kết quả: không được để hãn phò tá nước Ngụy!”

“Vi thần tuân chỉ!”

“Còn nữa, Trần Chấn kia cũng là một nhân vật lớn, nếu có cơ hội, hãy giúp ông ta làm tướng quốc nước Ngụy.”

Sư Lý Tật ngờ mình nghe nhầm: “Chúa thượng muốn giúp Trần Chấn

làm tướng quốc Ngụy?”

“Đúng thế!” Huệ Văn Công gật đầu, rồi quay sang công tử Hoa. “Tiểu Hoa, khanh cũng đi cùng, theo thượng đại phu để mở mang tầm mắt.”

Công tử Hoa vòng tay đáp: “Vi thần tuân chỉ!”

Trên đường cái quan ở ngoài thành An Ấp, đoàn người ngựa của Trần Chấn lao đi băng băng. Đang đi gấp, đoàn xe đột nhiên khựng lại, phía trước ồn ào hỗn loạn.

Trần Chấn từ trong xe thò đầu ra, lớn tiếng quát nạt: “Có chuyện gì thế?”

Quân úy quay ngựa lại đáp: “Khởi bẩm đại nhân, có mấy cỗ xe bò chặn ngang, không chịu nhường đường.”

Trần Chấn giận dữ nhảy xuống xe, cùng quân úy rảo bước đi lên phía trước, quả nhiên thấy mấy cỗ xe bò đang chặn ngang đường. Mấy tên lính đã nhảy lên cỗ xe bò đầu tiên, đang lôi kéo bò kéo xe. Một tên lính khác đang cãi vã với người đánh xe. Trần Chấn đưa mắt nhìn, thấy người đánh xe là một nam tử trung niên, tuổi quá tứ tuần, vóc dáng cao gầy, thư sinh nho nhã, trong tay cầm một cuộn thẻ tre, không thèm đếm xỉa tới tên lính đang sinh sự.

Mấy cỗ xe bò cũ nát không ngừng kêu cọt kẹt. Mỗi cỗ xe thẳng vào một con bò, dẫn đầu là một con bò mộng, trên cổ đeo chuông, hễ lúc lắc đầu là chuông lại kêu lên leng keng. Ngoài nam tử trung niên đang ngồi trên cỗ xe đầu tiên, những cỗ xe khác không thấy một ai.

Quân úy bước lên trước, quát lớn: “Người là ai, sao dám chặn đường?”

Nam tử trung niên liếc xéo hắt một cái, rồi chậm rãi nói: “Người thật vô

lý! Đường của người người đi, đường của ta ta đi, sao nói là chặn đường?”

“Ái chà!” Quân úy bắt đầu điên tiết. “Người vô lý chính là người đấy! Xe bò của người đi phía trước, chặn ngay giữa đường lớn, không phải chặn đường thì là gì?”

“Phi lý thay! Phi lý thay!” Nam tử trung niên lắc lư cái đầu. “Người vô lý chính là người đấy! Xe của ta phía trước, xe của người phía sau. Xe bò của ta đi phía trước, xe ngựa của người đi phía sau. Xe bò của ta di chuyển về phía trước, xe ngựa của người cũng di chuyển về phía trước, tại sao có thể nói xe bò của ta chặn đường?”

Quân úy nghe ông ta thao thao một tràng mà chóng cả mặt, ngây ra một lát mới định thần lại được, học theo điệu nói năng rề rà của nam tử trung niên, lắc lư cái đầu mà nói: “Người... thế này nhé, xe ngựa của ta chạy nhanh, xe bò của người chạy chậm; xe bò chạy chậm chặn phía trước xe ngựa chạy nhanh, xe ngựa chạy nhanh không thể vượt qua xe bò chạy chậm, như thế gọi là chặn đường, đã hiểu chưa?”

“Phi lý thay! Phi lý thay!” Nam tử trung niên lại lắc đầu, nói lớn. “Chim bay không động, tên bắn chẳng bay, huống hồ là xe bò xe ngựa?”

“Cái gì mà chim bay không động?” Quân úy nổi khùng. “Hôm nay ông đây phải dạy cho người một bài học! Người đâu, lật xe bò của hãn sang vệ đường!”

Mấy tên lính lập tức lao lên, nhăm nhăm muốn lật cỗ xe sang bên đường, nam tử trung niên liền hét lớn: “Cái gì mà đất nước lễ nghi? Người Ngụy đúng là rất một lũ cường bạo!”

Thấy đám thủ hạ sắp sửa ra tay, Trần Chấn đứng hăng mấy tiếng, đi tới trước mặt nam tử kia, xua tay với đám lính.

Quân lính lập tức dừng tay.

Trần Chấn quan sát người này một hồi, rồi chậm rãi hỏi: “Tiên sinh phải chăng là Huệ Tử người nước Tống?”

“Không dám!” Người này cũng liếc Trần Chấn một cái. “Tại hạ là Huệ Thi người nước Tống!”

Trần Chấn vòng tay hành lễ: “Trần Chấn người Ngụy đã mạo phạm!”

Huệ Thi vẫn ngồi trên xe bò, ôm quyền đáp lễ: “Huệ Thi xin chào thượng đại phu!”

Trần Chấn tạ lỗi: “Tại hạ có việc gấp phải về An Ấp, thuộc hạ đang lúc nôn nóng, đã mạo phạm tới tiên sinh, mong tiên sinh lượng thứ!”

“Ha ha ha!” Huệ Thi cười lớn rồi nói. “Nghe khẩu khí của thượng đại phu, hẳn là muốn đi trước Huệ Thi?”

Trần Chấn lại vòng tay hành lễ: “Làm phiền Huệ Tử nhường cho!”

“Muốn nhường không khó!” Huệ Thi lại lắc lư cái đầu. “Chỉ cần thượng đại phu cùng tại hạ bàn luận vài đề.”

“Từ lâu đã nghe danh Huệ Tử học vấn chứa đầy ba xe, tại hạ vẫn mong được chỉ giáo, nhưng hôm nay thực sự có việc gấp, hay là tiên sinh...”

“Ha ha ha!” Huệ Thi lại lắc đầu, cười lên mấy tiếng. “Tại hạ chỉ nghe có tâm gấp, chứ không nghe thấy có việc gấp. Thượng đại phu đại nhân, việc tốt không gấp trong vội vàng!”

Trần Chấn sững lại một thoáng, rồi đành phải chấp nhận: “Huệ Tử có đề gì, tại hạ xin được thỉnh giáo!”

Huệ Thi lại lắc lư cái đầu: “Huệ Thi cho rằng, trời thấp như đất, núi ngang với đầm.”

“Điều này...” Trần Chấn ngẫm nghĩ một hồi, “về lý thì không hợp!”

“Huệ Thi cho rằng, vật vừa sống vừa chết, ngựa đẻ trứng, gà có ba chân.”

Trần Chấn gãi đầu, lăm băm: “Vật vừa sống vừa chết, ngựa đẻ trứng, gà có ba chân?”

“Huệ Thi cho rằng...”

Huệ Thi chưa kịp nói hết câu, Trần Chấn đã hoả bốc ba trượng, sắc mặt sầm xuống, lớn giọng quát nạt: “Thật là tầm bậy, đúng là một kẻ điên khùng!” Rồi quay sang quân úy. “Người đâu, hất xe của hắn sang một bên!”

Lời vừa dứt, Trần Chấn nộ khí bùng bùng, quay về xe kiệu của mình, chui tọt vào trong xe.

Đám binh lính lập tức ra tay, xúm vào kéo đẩy, dẹp mấy cỗ xe bò của Huệ Thi sang vệ đường, mở ra lối đi, rồi đoàn xe ngựa vội vã băng qua.

Huệ Thi đứng bên đường, nhìn theo bụi cuốn mù mịt, nhếch mép khinh thường, lắc đầu nói: “Trần Chấn, chỉ e người muốn nhanh cũng chẳng được!” Rồi cúi người nhặt mấy bó sách rơi vãi dưới đất lên, lại tiếp tục lắc đầu. “Với chút tài mọn của người, lại thêm thói hấp tấp nhường này, sao có thể làm nên việc lớn?”

Trần Chấn bỏ lại Huệ Thi, nhanh chóng trở về An Ấp, vội vàng tiến vào phủ.

Nghe thấy tiếng xe ngựa, Thích Quang liền chạy ra đón, bái lạy: “Chúa công, cuối cùng người cũng đã trở về!”

Trần Chấn vội hỏi: “Có chuyện gì?”

Thích Quang đứng dậy, ghé tai Trần Chấn thì thảo một hồi.

“Thật ư?” Trần Chấn vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ.

“Hoàn toàn chính xác!” Thích Quang hớn hờ. “Chính miệng An Quốc Quân nói! An Quốc Quân nói rằng, bệ hạ đang tìm người thích hợp cho chức tướng quốc, An Quốc Quân đã nhân cơ hội tiến cử chúa công, bệ hạ nói, ‘Trần ái khanh cũng là một người có thể lựa chọn!’ Tiểu nhân đoán, lần này chúa công đã nắm chắc đến chín phần rồi!”

“Mau chuẩn bị hậu lễ, tới phủ An Quốc Quân!”

Trần Chấn không quản đường xa mệt mỏi, lập tức cùng Thích Quang đến phủ An Quốc Quân.

Nghe báo thượng đại phu đến, quản gia của công tử Ngang vội vàng ra đón, thấy Thích Quang đang sai bảo thủ hạ khiêng lễ vật vào, thì cười tíu mắt, tay vái Trần Chấn, mắt liếc nhìn rương: “Thượng đại phu, đây là vật gì vậy?”

Trần Chấn đáp lễ, cười nói: “Đây là chút đặc sản tại hạ đưa từ nước Tần về, mang đến tặng cho An Quốc Quân!”

Quản gia lại hành lễ: “Thượng đại phu lúc nào cũng nhớ tới chúa công chúng tôi, thật hiếm có!” Rồi chìa tay. “Thượng đại phu, mời!”

Hai người đi vào phòng khách, quản gia đợi Trần Chấn ngồi xuống, liền mang trà ra, đích thân pha trà, bày lên bàn.

Trần Chấn ngược mắt hỏi: “An Quốc Quân có trong phủ không?”

“Bẩm đại nhân, chúa công đi câu cá cùng bộ hạ rồi!”

“Câu cá? Đi lúc nào?”

“Phải đến hai canh giờ rồi. Thượng đại phu nếu có việc gấp, có thể đến Thuý Sơn tìm!”

“Không gấp, không gấp!” Trần Chấn suy nghĩ một lát, rồi cười mà nói. “Tại hạ sẽ ở đây đợi. Nghe nói ông là bậc cao cò, tại hạ có thể thỉnh giáo chăng?”

Quản gia cũng cười mà đáp: “Thượng đại phu đã có nhã hứng, tại hạ đâu dám không tuân mệnh?” Rồi lấy bàn cờ từ dưới bàn lên, đưa cho Trần Chấn hộp cờ màu đen. “Thượng đại phu, mời!”

Núi Thuý Sơn nằm ở phía bắc An Ấp, gọi là núi nhưng thực ra chỉ là một dải đồi gò nhấp nhô, nơi cao nhất không quá mấy chục trượng. Một con suối nhỏ không rõ tên băng qua nơi này, chảy sang phía đông thành An Ấp, sau đó đổ ra sông Đại Thanh, nhập vào Hà Thuỷ ở gần Mạnh Tân. Nơi đây cây cối rậm rạp, có nhiều chim thú, ngay từ thời Văn Hầu đã được dùng làm nơi săn bắn của triều đình.

Trong Thuý Sơn có một đầm đá nhỏ, rộng chừng mười mấy trượng, sâu không thấy đáy, nước đầm trong veo, một màu xanh biếc. Trong đầm tôm cá nhiều vô kể, là nơi ngự钓鱼. Xung quanh đầm có nhiều đình hóng mát,

chuyên dùng làm nơi câu cá cho quân chủ và các công tử, quan lại quyền quý.

Buổi trưa hôm nay, Ngụy Huệ Vương, công tử Ngang, Chu Uy mỗi người mang một cần câu, chuyên tâm câu cá. Phao của Chu Uy không động đây, nhưng phao của Ngụy Huệ Vương và công tử Ngang lại máy liên tục.

Công tử Ngang mừng thầm, vội giật cần, nhưng chỉ câu được một con cá nhỏ. Ngụy Huệ Vương dù thấy phao động, nhưng không vội vàng kéo lên.

Công tử Ngang vội giục: “Phụ vương, cá đã cắn câu rồi, mau kéo lên!”

Ngụy Huệ Vương liếc xéo một cái, vẫn ngồi bất động. Công tử Ngang quay sang nhìn phao của Chu Uy, thấy cũng đang máy, lại giục: “Chu tư đồ, cá cắn câu rồi!”

Chu Uy đáp: “Công tử, chẳng qua chỉ là một con cá nhép mà thôi.”

Công tử Ngang nghe thấy mà nóng tai, sắc mặt sa sầm, vung mạnh lưỡi câu đã mắc sẵn mồi xuống nước.

Đột nhiên, chiếc phao của Ngụy Huệ Vương bị kéo bật đi, Ngụy Huệ Vương bèn giật mạnh cần, quả nhiên được một con chép lớn.

Công tử Ngang bỏ cần câu xuống, vòng tay nói: “Nhi thần chúc mừng phụ vương đã câu được cá lớn!”

Ngụy Huệ Vương cười ha hả, gỡ con cá chép, cẩn thận thả vào trong thùng, rồi móc mồi câu mới, lại quăng xuống nước, quay sang công tử Ngang, nói: “Ngang Nhi, đã hiểu chưa, đây mới là câu cá!”

“Nhi thần xin ghi nhớ kỹ!”

Huệ Vương vừa buông câu, phao lại động. Ngụy Huệ Vương tiếp tục giật lên, lại là một con cá chép. Huệ Vương tiếp tục thả câu, rồi phao lại động, Huệ Vương lại giật lên, lại được thêm một con cá chép.

Huệ Vương liên tiếp câu được ba con chép lớn, vui không kể xiết, đặc ý liếc sang chiếc phao của Chu Uy, thấy phao cũng động mạnh như phao của mình, nhưng Chu Uy lại như đang ngủ gật, mắt nửa mở nửa khép, ngồi im lìm như đá.

Huệ Vương sốt ruột, giục: “Chu ái khanh, có cá lớn cắn câu kìa!”

“Khởi bầm bệ hạ!” Chu Uy duỗi cánh tay còn lại ra, làm động tác khấu đầu. “Chẳng qua chỉ là một con cá chép mà thôi!”

Huệ Vương nghe vậy, bèn quay sang nhìn vào ba con cá chép trong thùng của mình, trầm tư không nói.

“Ái chà!” Công tử Ngang giọng đầy mỉa mai. “Lẽ nào Chu tư đồ muốn câu được cá còn ở Bắc Minh?”

“Hồi bầm An Quốc Quân!” Chu Uy hạ giọng trả lời. “Chu Uy chỉ dám câu cá thường, không dám câu cá còn.”

“Xin hỏi tư đồ đại nhân, người nào có thể câu cá còn?”

“Cá còn ở Bắc Minh, phải do thánh nhân câu. Cá còn ở đầm này, phải do bệ hạ câu.”

Huệ Vương trong lòng chấn động, nhìn chăm chăm vào chiếc phao của mình, trầm tư một hồi, quay sang Chu Uy: “Chu ái khanh, quả nhân muốn câu cá còn, phải thả câu thế nào?”

“Hồi bầm bệ hạ!” Lời Chu Uy đầy ẩn ý. “Cá còn ẩn tàng dưới sâu, còn cá

thường nổi trên mặt nước. Nếu bệ hạ muốn câu được cá con, hãy thử thả câu xuống sâu hơn!”

“Ái khanh nói chí phải!” Huệ Vương gật gù, thu lưỡi câu về, dịch chuyển phao lên cao hơn mấy tấc, thay một mồi câu to hơn, sau đó vung tay quăng mạnh xuống đầm sâu.

Đúng vào lúc này, tỳ nhân đi tới.

Huệ Vương liếc nhìn, hỏi: “Người đâu?”

“Hồi bẩm bệ hạ,” tỳ nhân hạ giọng bẩm báo, “lão nô đến chậm mất một bước, điện hạ đã thay đổi y phục, xuất cung rồi.”

“Xuất cung?” Huệ Vương khẽ chau mày. “Điện hạ xuất cung làm gì?”

“Lão nô không biết!”

Huệ Vương trầm ngâm một lát: “Đi, truyền điện hạ cấp tốc trở về!”

“Lão nô tuân chỉ!”

Phía đông thành An Ấp, cỗ xe bò của Huệ Thi vẫn chậm chạp lăn bánh, rồi dừng lại ở một nơi náo nhiệt.

Huệ Thi chậm rãi bước xuống, lần lượt chằng mấy cỗ xe lại, tháo mấy con bò ra, buộc vào càn xe, lại đặt trước mỗi con bò một sọt cỏ khô. Sau đó, Huệ Thi lấy một mảnh ván gỗ từ trên xe xuống, lấy đinh và búa ra, đóng mảnh ván lên trên tường gạch.

Trên tấm gỗ, là bài “Quan vật thập sự” do chính tay ông viết:

1. *Cái cực lớn không có gì ở ngoài, cái cực nhỏ không có gì ở trong.*

2. *Sâu ngàn dậm, không dày.*
3. *Trời thấp như đất, núi ngang với đầm.*
4. *Vật vừa sống vừa chết.*
5. *Vạn vật đều giống đều khác.*
6. *Vũ trụ không cùng tận mà có cùng tận.*
7. *Hôm nay đến Việt mà hôm qua đã về.*
8. *Vòng tròn nối liền nhau có thể gỡ.*
9. *Trung tâm của mặt đất ở phía bắc nước Yên, phía nam nước Việt.*
10. *Trời đất một thể.*

Làm xong, Huệ Thi phúi hai tay, hài lòng nhìn tấm ván gỗ, rồi tựa lưng vào chân tường, ngồi luôn xuống đất, hai mắt khép hờ.

Ở khu phố náo nhiệt này, hành vi kỳ quặc của Huệ Thi, đặc biệt là tấm ván gỗ trên tường nhanh chóng thu hút được một đám đông xúm xít lại xem, bàn luận nhao nhao, những tiếng cười cợt rộ lên từng hồi.

Cuối cùng cũng có người không nhịn được, chỉ tay vào ván gỗ, hỏi lớn: “Các vị, các vị, câu ‘hôm nay đến Việt mà hôm qua đã về’ nghĩa là gì?”

Có người trả lời: “Nói cho anh biết, có nghĩa là hôm nay anh vừa mới đến đất Việt, nhưng hôm qua anh đã từ đất Việt trở về rồi.”

Người hỏi kinh ngạc: “Như vậy chẳng phải hoang đường lắm ư?”

Mọi người lại cười ồ lên, tranh nhau bàn tán ầm ĩ: “Các người xem, ‘vòng tròn nối liền có thể gỡ’. Ai có vòng tròn nối liền, thử mang ra gỡ xem sao!”

“Nhìn kìa, ‘vạn vật đều giống đều khác’! Nếu như vạn vật đều giống nhau, như vậy chẳng phải sẽ không còn dài ngắn thô mịn, cao thấp béo gầy hay sao?”

“Theo cách ông ta nói, thì gà chẳng phải gà, mà là chó; ngựa cũng chẳng phải ngựa, mà là trâu. Thật nực cười!”

“Ôi, người này đọc sách nhiều quá đến nỗi phát bệnh mất rồi!”

Huệ Thi vẫn khép mắt, ngồi yên bất động.

Trong đám người, thái tử Thân hoá trang thành một thiếu gia giàu có, hai mắt nhìn chăm chú vào những dòng chữ đen trên ván gỗ, trầm ngâm suy nghĩ. Một lúc sau, thái tử Thân ôm quyền vái mà nói: “Tiên sinh, văn sinh xin thỉnh giáo!”

Hai mắt Huệ Thi chỉ khép hờ, vì vậy sớm đã nhìn thấy thái tử Thân, thấy người này lên tiếng hỏi, nhưng ông không đáp lễ, vẫn ngồi yên bất động, song giọng nói cất lên sang sảng hùng hồn: “Khách quan cứ nói!”

“Ồ, mọi người mau xem kìa, quái nhân đã mở miệng nói năng rồi đây!” Trong đám đông có người nói lớn.

Đám đông vội xúm xít cả lại.

Thái tử Thân lại vái mà nói: “Quan vật thập sự của tiên sinh, có thể phá giải chăng?”

Huệ Thi trả lời đồng dục: “Vạn vật trong trời đất, có lập ắt có phá; quan vật thập sự, có quan tất có giải.”

“Xin hỏi tiên sinh, thế nào là cái cực lớn không có gì ở ngoài, cái cực nhỏ không có gì ở trong?”

Huệ Thi đáp: “Vạn vật giống nhau, sao phải phân lớn nhỏ?”

Thái tử Thân ngẫm nghĩ một lúc, lại hỏi: “Sâu ngàn dặm, không dày, giải

thích thế nào?”

“Vạn vật giống nhau, làm gì có dày mỏng?”

Thái tử Thân lại ngẫm nghĩ một lúc: “Thế còn trời thấp như đất, núi đầm bằng nhau?”

“Vạn vật giống nhau, hà tất luận cao thấp?”

Huệ Thi chỉ dùng một lý do để trả lời các vấn đề, khiến thái tử Thân nghe mà mơ hồ như chìm trong sương mù, mặt đỏ bừng lên: “VẬY... xin hỏi tiên sinh, vật vừa sống vừa chết, phải giải thích thế nào?”

Huệ Thi vẫn trả lời: “Vạn vật giống nhau, nói chi sống chết?”

Thái tử Thân suy nghĩ một hồi lâu, rồi lại vòng tay hỏi: “Tiên sinh xin hãy giải thích, tại sao vạn vật giống nhau?”

“Cái cực lớn không có gì ở ngoài, ngàn dặm không dày, trời thấp như đất, sống chết đồng thời, thì vạn vật có gì khác nhau?”

Thái tử Thân càng thêm mông lung: “Tiên sinh cứ nói ngược nói xuôi, hỏi đáp đảo lộn như vậy, vẫn sinh ngu muội, càng nghe càng cảm thấy mơ hồ.”

Huệ Thi từ từ mở mắt ra: “Này sĩ tử, cái đạo biến hoá vốn là như vậy, không phải do Huệ Thi quanh co xuôi ngược.”

“Huệ Thi?” Thái tử Thân kinh ngạc, lại vòng tay hành lễ. “Tiên sinh phải chăng là Huệ Thi người nước Tống?”

Huệ Thi lúc này cũng vòng tay đáp lễ: “Chính tại hạ!”

Thái tử Thân đang định nói tiếp, bỗng một người chen lên, ghé sát tai thì

thầm mấy câu.

Thái tử Thân hơi sững lại, rồi quay sang vái Huệ Thi: “Tiên sinh, vẫn sinh có việc, xin đi trước một bước, hôm khác sẽ lại đến nhờ tiên sinh chỉ giáo!”

Lời vừa dứt, thái tử Thân đã vội vàng theo người vừa đến ra khỏi đám đông, tiến tới cỗ xe kiệu cách đó không xa.

Huệ Thi thu lại ánh nhìn, tiếp tục nhắm mắt.

Bên bờ đầm đá, Ngụy Huệ Vương hai mắt mở to, dán vào chiếc phao trên mặt nước. Chiếc phao vẫn nằm yên, chỉ khẽ nhấp nhô theo từng làn sóng.

Có vẻ Ngụy Huệ Vương đã bắt đầu sốt ruột, quay sang hỏi Chu Uy: “Chu ái khanh, nơi này hẳn không có cá côn!”

“Khởi bẩm bệ hạ!” Chu Uy trầm giọng trả lời. “Cá côn không giống cá thường. Cá thường thấy mồi sẽ đớp, cá côn quan sát tình hình rồi mới đớp. Bệ hạ muốn cá côn, cá côn cũng đang quan sát bệ hạ.”

Lúc này Ngụy Huệ Vương đã hiểu ra thâm ý của Chu Uy: “Theo ái khanh, cá côn đang quan sát điều gì ở quả nhân?”

“Quan sát cái tình của bệ hạ. Nếu bệ hạ thực tình muốn tìm cá côn, thành tâm dùng cá côn, cá côn ắt sẽ đến. Nếu bệ hạ chỉ tìm cá nhỏ tôm nhép, hoặc chỉ là nhất thời hứng thú muốn câu, cá côn sẽ bơi đi nơi khác.”

Ngụy Huệ Vương trầm ngâm một hồi, rồi trịnh trọng nói: “Nếu quả thực có cá côn, quả nhân sẽ giao cho chức tướng quốc, ái khanh thấy thế nào?”

“Nếu bệ hạ làm được như vậy, cá côn chắc chắn sẽ đến!”

Nghe thấy hai chữ “tướng quốc”, công tử Ngang cuối cùng cũng đã hiểu ra, sắc mặt sầm xuống: “Xin hỏi tư đồ, cá côn kia rốt cục là người nào, xin cứ nói thẳng ra, đừng nên phải vòng vo qua lại, nghe cứ như đánh đố!”

“Đúng vậy!” Ngụy Huệ Vương nhìn thẳng vào Chu Uy. “Chu ái khanh, nơi đây không có người ngoài, cứ nói đừng ngại!”

Chu Uy đặt cần câu xuống, dập đầu sát đất: “Bệ hạ thành ý cầu tìm, vi thần xin bạo gan nói thẳng. Vi thần cho rằng, cá côn chính là Công Tôn Diễn!”

“Ha ha ha ha!” Công tử Ngang cười phá lên một tràng dài. “Tư đồ đại nhân úp mở này giờ, ta cứ ngỡ là vị hiền tài nào kia, hoá ra là kẻ này!”

Chu Uy lại dập đầu sát đất: “Bệ hạ...”

“Chu ái khanh!” Huệ Vương đặt cần câu xuống, rồi chậm rãi đứng dậy. “Nếu là cá côn này, hãy để lại, ngày khác sẽ câu!”

Rồi quay người đi luôn. Mới đi được mấy bước, thì thấy tỳ nhân dẫn thái tử Thân rào bước đến trước mặt.

Thấy Huệ Vương sắc mặt không vui, thái tử Thân vội vàng bái lạy: “Nhi thần khấu kiến phụ vương!”

Huệ Vương mặt nặng như chì, hỏi: “Nghe nói con vừa xuất cung?”

Thái tử Thân thắc thỏm đáp: “Bẩm phụ vương, nhi thần đã đi tới chợ Đông!”

“Chợ Đông?” Huệ Vương liếc xéo. “Vì việc gì?”

“Vi thần không có việc gì, chỉ muốn dạo chơi mà thôi!”

“Dạo chơi?” Ngự Huệ Vương giận dữ, sắc mặt hầm hầm, lớn tiếng trách mắng. “Từ sau khi để mất Hà Tây, quả nhân ngày đêm lo lắng quốc sự, chỉ hận không thể khôi phục hùng phong của Đại Ngự trong một ngày, đoạt lại đất đai đã mất. Còn ngươi? Hãy nhìn ngươi xem, thân là thái tử, nhưng lại không biết lo toan, suốt ngày chỉ chơi bời lêu lổng!”

“Nhi thần biết tội!”

Huệ Vương nhìn trừng trừng vào thái tử Thân, hừ mũi một tiếng, rồi phẩy tay áo bước đi.

Thái tử Thân vô duyên vô cớ bị trách cứ, nhất thời đứng ngậy ra tại chỗ, không biết làm sao.

Trên đài cầu, thấy Huệ Vương đã đi xa, công tử Ngang cũng đứng dậy, liếc Chu Uy một cái rồi ném toẹt cần câu xuống đất, xoạc bước mà đi.

Công tử Ngang mau chóng đánh xe trở về, được lão quản gia đưa vào trong phủ, từ xa đã nhìn thấy một người quỳ trong sân.

Công tử Ngang liếc nhìn quản gia: “Người quỳ là ai?”

“Hồi bẩm chúa công, là Trần đại nhân, ông ta đã quỳ ở đây lâu rồi!”

Công tử Ngang vội vã rào bước lại gần, vừa đi vừa gọi: “Thượng đại phu, sao lại làm thế?”

Trần Chấn lại hành đại lễ, nói lớn: “Đại ân đức bạt của An Quốc Quân, hạ quan có chết cũng không đủ báo đáp!”

Công tử Ngang đỡ Trần Chấn dậy: “Thượng đại phu mau đứng dậy!” Rồi dắt tay vào phòng khách. “Thượng đại phu từ nước Tần trở về khi nào?”

“Hạ quan vừa về, mới tới phủ, còn chưa kịp ngồi ấm chỗ, đã vội đến phủ tướng quân ngay.”

Hai người chia ngôi chủ khách ngồi xuống. Công tử Ngang nhìn Trần Chấn, thờ dãi: “Ông đến thật đúng lúc, bản công tử đang định tìm ông!”

Trần Chấn cảm thấy bất an: “Thế nào, có biến cố ư?”

“Có chút bất lợi!”

“Xin tướng quân nói rõ.”

“Lúc nãy cùng phụ vương câu cá bên đầm, nếu không phải bản công tử cũng có mặt, chức tướng quốc e rằng đã rơi vào tay Công Tôn Diễn!”

Trần Chấn sửng người.

Trong nhà Công Tôn Diễn, Công Tôn Diễn đang ngồi bên bàn viết lia lịa, trên bàn dưới bàn chất cao từng chồng thẻ tre.

Chu Uy bước vào, thần sắc buồn bã, ngồi xuống phía đối diện. Ngồi lặng một hồi, Chu Uy tiện tay với lấy một cuộn thẻ tre: “Công Tôn huynh, tất cả sách này đều do huynh viết ư?”

“Đúng thế!” Công Tôn Diễn chỉ tay vào chồng sách. “‘Hưng Ngụy thập sách’, chỉ còn thiếu một cuốn này thôi.”

“Hưng Ngụy thập sách!” Chu Uy vừa nghe, vội vã giở ra xem.

“Huynh đã thấy cả rồi đấy!” Cứ nhắc đến thiên hạ, Công Tôn Diễn lại vô

cùng sôi nổi. “Hiện tại, tình hình thiên hạ biến đổi vạn mối, liệt quốc giờ đủ kỳ chiêu, sáng xuống lệnh chiều thay đổi, chỉ riêng nước Ngụy thủ cựu, vẫn theo quy tắc của Văn Hầu mấy chục năm về trước, từ lâu đã không hợp thời, thiếu sót quá nhiều. Trong những ngày qua, tại hạ bỗng nhiên nổi hứng, ngày đêm nghiên cứu pháp độ của liệt quốc, lại căn cứ vào tình thế hiện tại của nước Ngụy để viết nên bộ ‘Hưng Ngụy thập sách’ này, mong được Chu huynh chỉ giáo!”

“Chỉ giáo cái gì?” Chu Uy đứng bật dậy. “Mau, mau buộc toàn bộ sổ sách này lại, đưa tất cả cho ta.”

“Cho huynh?” Công Tôn Diễn ngây người. “Huynh cần chúng để làm gì?”

“Mang đi gặp bề hạ. Tại hạ muốn bề hạ tận mắt nhìn thấy, Trần Chân đang bận làm những gì? Công Tôn huynh đang bận làm những gì?”

“Chu huynh,” Công Tôn Diễn ngạc nhiên, “nghe khẩu khí của huynh, chắc lại muốn tiến cử tại hạ với bề hạ?”

Chu Uy gật đầu.

Công Tôn Diễn ngần ngừ một lát, rồi chậm rãi vươn tay ra, lấy lại bó thẻ tre trong tay Chu Uy, thở dài mà nói: “Than ôi, sổ sách này, tốt nhất hãy cứ để lại đây!”

“Công Tôn huynh,” Chu Uy sốt sắng, “hiện giờ chính là thời khắc hệ trọng, tuyệt đối không được nhụt chí!”

“Chu huynh ơi,” Công Tôn Diễn lắc đầu, “không phải là chuyện nhụt chí hay không nhụt chí. Tại hạ đã nói rồi, bề hạ nếu vẫn chưa đi đến sơn cùng

thủy tậ, sẽ chẳng tỉnh ngộ được đâu!”

“Nếu chỗ bệ hạ không thông, tại hạ sẽ đi tìm điện hạ!”

“Chu huynh!” Công Tôn Diễn cười nhạt, mắt nhìn thẳng vào Chu Uy. “Tại hạ khuyên huynh đừng phí sức nữa. Trong thành An Ấp ai mà không biết điện hạ? Nếu luận về phong hoa tuyết nguyệt, cầm kỳ thi hoạ, thiên nam địa bắc, điện hạ có thể thao thao bất tuyệt cả ngày. Nhưng luận về quốc sự, e rằng chẳng nói nổi ba câu.”

“Công Tôn huynh!” Chu Uy phản bác. “Điện hạ có tể đến mấy cũng vẫn là điện hạ. Bệ hạ tuổi đã quá ngũ tuần, mặc dù sức vóc tráng kiện, nhưng dù sao cũng mỗi năm một yếu. Hiếu Công đột ngột băng hà, bệ hạ hẳn cũng có điều cảm khái. Hôm nay câu cá, khi điện hạ chưa đến, bệ hạ tỏ ra không vui, liền phái nội thần đi tìm. Như vậy có thể thấy, bệ hạ đang có ý dạy bảo điện hạ, để điện hạ theo con đường chính.”

Công Tôn Diễn không thể phản bác, im lặng một lúc, rồi ngẩng lên hỏi: “Nói đi, ý Chu huynh thế nào?”

“Tại hạ muốn tặng cuốn ‘Hưng Ngụy thập sách’ này cho điện hạ, xem điện hạ nói thế nào.”

Công Tôn Diễn trầm ngâm một lát, rồi tiện tay rút lấy một tấm thẻ tre trong cuộn sách đang viết dở: “Hãy đưa cho điện hạ mảnh tre này!”

Chu Uy ngẩn ra: “Chỉ một mảnh này thôi ư?”

Công Tôn Diễn mỉm cười nói: “Nếu như điện hạ đọc hiểu được, chỉ một mảnh này cũng đã đủ rồi; nếu điện hạ không hiểu, cho dù có mang đến cả cuộn, cũng là vô dụng!”

Mặt trời đã lặn về tây, màn đêm buông xuống, người đi trên phố dần thưa thớt.

Ở chợ Đông thành An Ấp, Huệ Thi thu dọn xe bò, đang định tìm chốn nghỉ ngơi, bỗng thấy một cỗ xe ngựa tiến đến, rồi dừng lại trước mặt. Một người từ trên xe bước xuống, vòng tay vái Huệ Thi một vái thật sâu: “Tiên sinh phải chăng là Huệ Thi người nước Tống?”

“Chính tại hạ. Ngài là...”

“Tại hạ là nội tế trong Đông cung!”

Huệ Thi vòng tay đáp lễ: “Huệ Thi xin chào nội tế!”

“Tại hạ phụng ý chỉ của điện hạ, mời tiên sinh vào cung!”

“Điện hạ đã có lời mời, tại hạ cung kính không bằng tuân lệnh.”

Nội tế dặn tùy tùng: “Các người hãy đánh xe bò của tiên sinh đến dịch quán, buộc lại cẩn thận!” Rồi quay sang Huệ Thi. “Tiên sinh, mời!”

Đông cung nằm kề sát vương cung, xét về tráng lệ, nơi đây chỉ xếp sau vương cung. Xe ngựa đi đến, từ xa đã thấy thái tử Thân đứng chờ ngoài điện nghênh tiếp. Sau khi hành lễ xong xuôi, thái tử Thân dắt tay Huệ Thi bước vào trong sảnh.

Đêm đó, hai người thấp nển trò chuyện, bắt đầu bàn từ “Quan vật thập sự”, lại nói tới vạn vật giống khác, càng nói càng hợp, đến mức thâu đêm không ngủ.

Trời đã sáng bánh, nhưng thái tử Thân, Huệ Thi đều không cảm thấy mệt

mỏi, lại cất bước tới hậu hoa viên. Lập tức có tỷ nữ mang nước mát đến, hai người rửa mặt, dùng điểm tâm, rồi đến ngồi trong đình hóng mát, đang định nói tiếp câu chuyện thì nội tể tiến lại, bẩm báo: “Khởi bẩm điện hạ, Chu đại nhân ở phủ tư đồ cầu kiến!”

Thái tử Thân khẽ chau mày: “Bản cung đang tiếp khách, bảo ông ta hôm khác hãy đến!”

Nội tể vâng lệnh, ra khỏi hậu hoa viên, đi tới tiền sảnh, tươi cười vòng tay nói với Chu Uy: “Chu đại nhân, điện hạ đang bận tiếp khách, đại nhân có chuyện gì, xin cứ căn dặn tiểu nhân!”

Chu Uy không chịu, vòng tay mà nói: “Việc này vô cùng hệ trọng, tại hạ phải trực tiếp gặp điện hạ, phiền nội tể bẩm báo lại.”

Nội tể lại đi vào, một lát sau, thái tử Thân nét mặt kém vui rảo bước đi ra.

Chu Uy sụp xuống dập đầu: “Vi thần khấu kiến điện hạ!”

“Chu tư đồ, mời đứng dậy!” Thái tử Thân ngồi xuống, hỏi. “Nghe nói tư đồ có việc cần gặp bản cung?”

Chu Uy đứng lên, ngồi xuống chiếu khách: “Điện hạ còn nhớ chuyện hôm qua chăng?”

“Nhớ!” Thái tử Thân ngạc nhiên. “Cũng vì chuyện này mà bản cung rất đổi băn khoăn. Tư đồ có biết tại sao phụ vương lại bức bối đến vậy không?”

“Bệ hạ muốn mời điện hạ câu cá!”

“Câu cá?” Thái tử Thân kinh ngạc. “Chỉ là câu cá mà thôi, tại sao phụ vương lại nổi trận lôi đình?”

“Điện hạ có biết bệ hạ muốn câu cá gì không?”

Thái tử Thân lắc đầu.

“Bệ hạ muốn câu cá côn!”

“Chu tư đồ nói gì vậy?” Thái tử Thân khẽ chau mày. “Bản cung càng nghe càng thấy mơ hồ. Cá côn ở đâu ra?”

“Chính là tướng quốc tương lai!” Chu Uy bèn nói thẳng vào đề. “Bệ hạ nói là câu cá, nhưng thực ra là đang bàn chuyện tìm người thích hợp để trao chức tướng quốc.”

Thái tử Thân sốt ruột đứng dậy: “Ai làm tướng quốc là do phụ vương quyết định, sao lại đổ lên đầu bản cung?”

“Nếu bệ hạ có thể tự quyết định, hà tất phải đợi đến tận hôm nay?”

“Vậy... tư đồ có gì chỉ bảo?”

“An Quốc Quân một lòng tiến cử thượng đại phu Trần Chấn làm tướng quốc, vi thần thấy không thoả đáng. Trần Chấn là hạng người nào, điện hạ hẳn trong lòng hiểu rõ. Nếu để kẻ này làm tướng quốc, Đại Ngụy chẳng mấy mà suy vong!”

“Theo ý tư đồ, người nào mới xứng làm tướng quốc?”

“Công Tôn Diễn!”

“Nếu là vậy...” thái tử Thân hạ giọng, “tại sao tư đồ không nói rõ với phụ vương, tiến cử Công Tôn Diễn?”

“Than ôi!” Chu Uy thở dài. “Vi thần đã tiến cử nhiều lần, nhưng bệ hạ...”

“Ý của tư đồ là...”

“Vi thần nghĩ đi nghĩ lại, chỉ còn cách nhờ tới điện hạ. Điện hạ, tài của Công Tôn Diễn có thể sánh với Thương Ưởng nước Tần!”

“Tư đồ đã tiến cử mà không được, bản cung cũng lực bất tòng tâm. Nếu tư đồ không còn việc gì khác, bản cung còn có khách đợi trong hậu hoa viên!” Thái tử Thân nói đoạn bèn đứng dậy, vòng tay vái, ra về muốn tiễn khách.

“Điện hạ hãy khoan!” Chu Uy cũng đứng lên, lấy ra tấm thẻ tre từ trong tay áo. “Vi thần khẩn cầu điện hạ hãy đọc vật này, sau đó hãy quyết định!”

Thái tử Thân nhận lấy mảnh thẻ tre, cất vào trong tay áo, rồi quay sang nội tế: “Tiễn khách!”

Nội tế chìa tay nói: “Chu đại nhân, mời!”

Chu Uy vòng tay vái dài: “Vi thần cáo lui!”

Thái tử Thân quay trở lại hoa viên, vòng tay vái Huệ Thi: “Xin tạ lỗi! Toàn bị những việc không đâu làm mất hứng, mong tiên sinh lượng thứ.”

Huệ Thi vòng tay đáp lễ, cười nói: “Dám hỏi thái tử, là việc không đâu nào vậy?”

“Vẫn là việc tướng quốc!”

“Chẳng phải quý quốc chưa có tướng quốc hay sao?”

“Than ôi!” Thái tử Thân cười buồn, than thở. “Chính vì chưa có tướng quốc, nên mới sinh ra nhiều chuyện đến vậy. Không giấu tiên sinh, từ khi Bạch tướng quốc qua đời, trong triều không có tướng quốc, quần thần không

có người cầm đầu, phụ vương việc gì cũng đến tay, vô cùng mệt mỏi. Phụ vương từ lâu đã muốn đặt tướng quốc, nhưng vẫn chưa tìm được nhân tài thích hợp, nên mới lần nữa đến hôm nay.”

“Nghe nói bệ hạ muốn bái thượng đại phu Trần Chấn làm tướng, có chuyện này chăng?”

“Chu tư đồ cũng lo lắng vì việc này.”

“Có người nguyện làm tướng quốc, đúng là việc tốt, Chu tư đồ có sao phải lo lắng?”

“Chu tư đồ cho rằng Trần Chấn là loạn thần hại nước, không thể làm tướng!”

“Theo ý của tư đồ, ai mới thích hợp làm tướng?”

“Công Tôn Diễn!”

“Lẽ nào tư đồ đại nhân muốn nhờ điện hạ tiến cử Công Tôn Diễn?”

“Đúng vậy!”

“Điện hạ đồng ý rồi ư?”

Thái tử Thân lắc đầu.

“Nói như vậy...” Huệ Thi khẽ mỉm cười, “chẳng phải tư đồ đại nhân đã đi một chuyến công cốc hay sao?”

“Ông ta để lại một thẻ tre, nói là do Công Tôn Diễn viết.”

“Thảo dân có thể đọc không?”

Thái tử Thân lấy mảnh thẻ tre từ trong tay áo ra, đưa cho Huệ Thi. Huệ Thi liếc nhìn, rồi trả lại.

“Tiên sinh!” Thái tử Thân thuận miệng hỏi. “Người này viết thế nào?”

“Tốt!” Huệ Thi cười khẽ. “Viết rất tốt!”

“Ý của tiên sinh là...”

“Thảo dân cho rằng...” Huệ Thi lập tức đổi giọng, “nếu người này sẵn lòng làm tướng quốc, điện hạ có thể tiến cử với bệ hạ!”

Trong ngự thư phòng, Ngụy Huệ Vương đang phê duyệt tấu chương, bỗng tỳ nhân bước vào bẩm báo: “Bệ hạ, thượng đại phu đi sứ nước Tần đã về, đang đợi bên ngoài!”

“Ồ!” Ngụy Huệ Vương mừng rỡ. “Trần ái khanh đã trở về rồi ư? Mau, truyền vào yết kiến!”

Trần Chấn rào bước đi vào, dập đầu nói: “Vi thần khấu kiến bệ hạ, bệ hạ vạn tuế, vạn vạn tuế!”

“Ái khanh mau bình thân!” Lời chưa dứt, Huệ Vương đã đứng dậy, đi tới đỡ Trần Chấn đứng lên, dắt tay ngồi xuống chiếu. “Ái khanh lần này đến Tần, lập được đại công, quả nhân phải trọng thưởng mới được!” Rồi quay sang tỳ nhân. “Người đâu!”

“Có lão nô”

“Truyền chỉ, thưởng Trần ái khanh một trăm lượng vàng, một trăm súc lụa, mười nhạc công, bốn ngựa tốt.”

“Vi thần khấu tạ bệ hạ ban thưởng!” Trần Chấn đứng dậy, lại quỳ xuống khấu đầu. “Bệ hạ hậu ái, vi thần muôn chết cũng không đủ báo đáp. Bệ hạ

hậu thưởng, nhưng vi thần xin cả gan từ chối!”

“Ồ!” Ngụy Huệ Vương thoáng ngạc nhiên. “Lẽ nào ái khanh chê quả nhân thưởng ít?”

“Vi thần không dám!” Trần Chấn lại khấu đầu. “Cho dù bệ hạ có thưởng một sợi lông chim, vi thần cũng không dám coi là nhỏ, huống hồ lại thưởng trọng hậu đến vậy? Vi thần cúi xin bệ hạ cho phép vi thần nói vài câu!”

“Ái khanh mau nói!”

“Hiếu Công, Công Tôn Ưởng đều đã về trời, hiện tại chính là cơ hội để bệ hạ chiếm lại Hà Tây, tất cả tiền bạc của cải nên dùng vào đại nghiệp quang phục. Chút công nhỏ bé của vi thần, thực không dám lĩnh thưởng!”

Nghe những lời này, Ngụy Huệ Vương vô cùng xúc động, ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi lại đứng lên, đích thân đỡ Trần Chấn dậy, nói: “Trần ái khanh, nói hay lắm! Từ khi Bạch tướng quốc qua đời, những lời trung lương thế này, quả nhân đã lâu lắm không được nghe thấy!”

Thấy Ngụy Huệ Vương so sánh mình với Bạch tướng quốc, Trần Chấn hai mắt đỏ hoe, ghen ngào: “Bệ hạ...”

Ngụy Huệ Vương dìu Trần Chấn đứng dậy, dắt ông ta ngồi vào chỗ của Bạch tướng quốc trước đây: “Trần ái khanh, hãy kể cho quả nhân nghe chuyện trong cung Tần.”

“Vi thần tuân chỉ.”

Trần Chấn lần lượt kể lại toàn bộ sự việc trong chuyến đi sứ nước Tần cho Ngụy Huệ Vương nghe, trước tiên kể chuyện mình giúp Cam Long hãm hại Công Tôn Ưởng, sau đó kể chuyện mình khiến các lão thần Cam Long,

Công Tôn Giả, Đỗ Chí... phải chịu chết, cuối cùng lại kể chuyện mình khiến đám trọng thần Doanh Kiền, Xa Anh, Cảnh Giám... liên tiếp từ chức, khiến Huệ Văn Công trở thành quân chủ cô độc không còn ai bên cạnh, bắt đắ dĩ đành phải sử dụng đám tiểu tử miệng còn hơi sữa. Trần Chấn khéo dùng chiêu dời hoa gấn cành, uốn lưỡi lò xo, khua môi múa mép, quy tất cả những biến cố trong thời gian ở cung Tần thành công lao của mình, khiến Ngự Huệ Vương nghe mà há miệng tròn mắt, liên tục vỗ bàn khen hay.

Quân thần đang trò chuyện cao hứng, tỳ nhân lại bước vào: “Khởi bẩm bệ hạ, thượng đại phu nước Tần Sư Lý Tật vào triều!”

“Hừm!” Ngự Huệ Vương thoáng ngạc nhiên, quay sang nhìn Trần Chấn. “Đúng là tà môn, nói đến là đến!” Rồi quay sang tỳ nhân. “Sắp xếp cho họ đến dịch quán nghỉ ngơi!”

“Tuân chỉ!” Tỳ nhân đáp rồi vội lui ra.

“Ha ha ha!” Ngự Huệ Vương cười lớn, quay sang Trần Chấn. “Nghe ái khanh kể chuyện, thật sảng khoái! Ái khanh vừa mới trở về, người Tần đã lập tức đến nơi, hành động cũng thật nhanh nhẹn. Ái khanh hãy đi gặp người này, quan sát xem họ vào triều có ý đồ gì?”

“Vi thần lĩnh chỉ!”

Nước cờ mà Trần Chấn đã dày công sắp đặt, thực vô cùng tuyệt diệu, rõ ràng cũng đã có được hiệu quả thần kỳ. Trên đường về phủ, trong mắt Trần Chấn lại hiện lên cảnh tượng Ngự Huệ Vương hai lần dìu mình đứng dậy, càng nghĩ càng thấy đắc ý, bất giác buột miệng ngâm nga vài khúc hát quê

nhà. Trần Chấn là người nước Tống, cùng quê với Huệ Tử, khúc hát vừa mang phong vị đất Sở phương nam, vừa có âm điệu Tề Lỗ, nghe cũng vui tai. Thích Quang đánh xe thấy chủ nhân cao hứng, trong lòng cũng sáng khoái, ra roi quất ngựa, đang định cho phi nước đại thì Trần Chấn đột nhiên quất dừng xe.

Thích Quang vội ghì dây cương, ngoảnh đầu hỏi: “Chúa công?”

“Quay lại!”

Thích Quang kinh ngạc hỏi: “Trở lại cung thành?”

“Không, đến dịch quán!”

Thích Quang tìm một nơi rộng rãi để quay đầu xe, sau đó đánh thẳng tới dịch quán ở gần vương cung.

Tới dịch quán, Trần Chấn xuống xe, chậm rãi đi đến chỗ sứ Tần Sư Lý Tật. Đã có người báo cho Sư Lý Tật biết trước, Trần Chấn còn chưa kịp đến cửa, Sư Lý Tật đã đi ra đón, vái chào từ xa: “Sư Lý Tật xin chào Trần huynh!”

Trần Chấn đáp lễ: “Trần Chấn xin chào Sư Lý huynh!”

“Tại hạ vừa sắp xếp xong, đang định đến quý phủ bái kiến, không ngờ Trần huynh đã nhanh hơn một bước, quả thực khiến tại hạ hổ thẹn.”

“Ha ha ha!” Trần Chấn cười lớn mà nói. “Tại hạ đến Hàm Dương, Sư Lý huynh là chủ, tại hạ là khách. Sư Lý huynh đến An Ấp, tại hạ là chủ, Sư Lý huynh là khách. Quý khách đến, tại hạ phải đích thân đến bái kiến, mới làm tròn lễ mọn của chủ nhân!”

“Trần huynh khách sáo rồi!” Sư Lý Tật đưa tay nắm lấy tay Trần Chấn.

“Trần huynh, mời!”

Hai người dắt tay nhau vào trong phòng khách, chia ngôi chủ khách ngồi xuống. Công tử Hoa đi vào, rót trà.

Trần Chấn thấy người này lạ mặt, bèn quay sang nhìn Sư Lý Tật: “Vị này là...”

“Ồ!” Sư Lý Tật chìa tay giới thiệu. “Tại hạ cũng đang định giới thiệu, vị này là công tử Hoa, phó sứ của tại hạ.”

Công tử Hoa rất ít khi lộ diện, vì vậy dù Trần Chấn ở nước Tần nhiều ngày, cũng nhiều lần nghe bọn Đỗ Chí nhắc đến, biết rằng người này là tay chân thân tín của Huệ Văn Công, nhưng vẫn chưa có cơ duyên gặp gỡ, không ngờ hôm nay lại không hẹn mà gặp.

“Đại danh của công tử, tại hạ đã ngưỡng mộ từ lâu!” Trần Chấn không dám chậm trễ, lập tức đứng lên vòng tay thi lễ.

“Doanh Hoa xin chào thượng đại phu!” Công tử Hoa đáp lễ, rồi tiến lên trước một bước, cười hì hì mà nói. “Thượng đại phu, nghe nói An Ấp là nơi náo nhiệt, có thể giới thiệu vài chốn thú vị chăng?”

Trần Chấn trước đó qua đám Đỗ Chí đã thăm dò được công tử Hoa là tay phong lưu có tiếng, liền cười nói: “Công tử muốn chơi, thì đến An Ấp là đúng chỗ rồi. Không biết công tử muốn chơi trò gì?”

“Có những trò gì hay ho?”

“An Ấp có vô số chốn ăn chơi,” Trần Chấn nói, “nhưng phải xem công tử có nhã hứng gì mới được. Nếu thích đi săn, công tử có thể đến Thúy Sơn; nếu thích đánh bạc, công tử có thể đến lầu Nguyên Hanh; nếu thích mỹ nữ, công

tử có thể đến lầu Miên Hương.”

“Ha ha!” Công tử Hoa lập tức huych toẹt. “Nếu là vậy, tại hạ muốn mời thượng đại phu đến lầu Miên Hương!”

“Hay! Hay! Hay!” Trần Chấn giơ ngón tay cái lên. “Công tử quả là người phong lưu! Trong lầu Miên Hương, có đủ mỹ nữ của liệt quốc, trẻ thì mười ba mười bốn, già thì ba bốn chục; gầy béo đen trắng đều có cả, tùy ý công tử chọn lựa!”

“Có quốc sắc thiên hương không?”

“Có chứ, có chứ!” Trần Chấn cười vang. “Nếu không có hương, còn gọi gì là lầu Miên Hương nữa? Không giấu công tử, trong đó quả thực có một cô nương tên gọi Thiên Hương, là bậc quốc sắc thiên hương, không những kiều diễm vô song, lại cầm kỳ thi họa món gì cũng thạo. Chà, nếu như được cùng cô nương ấy vui vầy đêm xuân, quả là không uổng một đời!”

“Nghe thượng đại phu nói vậy, lẽ nào cô nương ấy...”

“Không giấu gì công tử,” Trần Chấn cười bí hiểm, “cô nương ấy trước nay không tiếp khách, e rằng công tử...” Rồi cố ý dừng lại nửa chừng.

“Ồ!” Công tử Hoa ngạc nhiên. “Thực quái lạ, bản công tử đi khắp thiên hạ, chưa từng thấy kỹ nữ nào không tiếp khách. Thượng đại phu có thể nói rõ, tại sao Thiên Hương cô nương không tiếp khách chẳng?”

“Ờ...” Trần Chấn cố tình ngập ngừng, “tại hạ không tiện nói nhiều!”

Công tử Hoa cười lớn mấy tiếng, vòng tay với Trần Chấn: “Doanh Hoa đa tạ thượng đại phu đã giới thiệu! Hai vị cứ ở đây trò chuyện, tại hạ phải đi xem thử mới được!”

“Công tử đi cẩn thận!” Trần Chấn đứng dậy, thấy công tử Hoa đã ra khỏi cửa, đành vòng tay vái tiễn, đưa mắt nhìn theo, sau đó quay sang cười với Sư Lý Tật. “Không ngờ công tử lại sốt sắng đến vậy, quả là một người nhiệt tình! Nghe nói công tử rất thân thiết với Tần Công, Sư Lý huynh có được công tử là phước sứ, thể diện cũng không nhỏ!”

“Thể diện cái gì?” Sư Lý Tật phì cười. “Chúa thượng phái tại hạ đến bái kiến bề hạ, công tử nghe nói An Ấp có nhiều trò vui nên nhất quyết đòi đi theo. Tại hạ biết công tử quá ham chơi, sợ làm lỡ việc nên không dám cho theo. Công tử không chịu, liền đến cầu xin chúa thượng, chúa thượng đành phải đồng ý. Tại hạ cũng chẳng còn cách nào khác, đành phải để công tử cùng đi.”

Nghe thấy Tần Công trông nom chính sự kiểu này, Trần Chấn mừng thầm, liền thay đổi chủ đề, vòng tay chúc mừng Sư Lý Tật: “Sư Lý huynh thật may mắn, từ quận thú địa phương thăng liền ba cấp, tại hạ vốn định đến chúc mừng từ lâu, nhưng vẫn chưa có dịp. Hôm nay gặp mặt, tại hạ xin được chúc mừng!”

“Khiến Trần huynh cười chê rồi!” Sư Lý Tật đáp lễ. “Không giấu Trần huynh, hiện giờ nước Tần trên núi không có hổ, đành phải để một con khỉ như tại hạ đây tạm thời nhảy nhót vài hôm.”

“Than ôi!” Trần Chấn thở dài, ra vẻ đáng tiếc.

“Xin hỏi Trần huynh, sao lại thở dài như vậy?”

Trần Chấn tỏ vẻ rầu rĩ: “Dù sao đi nữa, Sư Lý huynh cũng đã có đất dụng võ, không giống tại hạ. Chức thượng đại phu này, tại hạ đã ngồi một mạch bảy tám năm rồi, mà mãi vẫn chưa có gì biến chuyển.”

Sư Lý Tật bật cười: “Chắc hẳn thượng đại phu đang nói đùa rồi! Tại hạ nghe nói chức tướng quốc, bệ hạ đã dành cho đại nhân rồi kia mà!”

“Than ôi!” Trần Chấn lại thở dài sườn sượt. “Để dành gì đâu, Bạch Khuê qua đời đã hai năm rồi!”

“Ồ?” Sư Lý Tật thu nụ cười lại. “Nghe Trần huynh nói vậy, lẽ nào còn có ẩn tình gì khác?”

“Sư Lý huynh đã hỏi, tại hạ cũng không giấu nữa!” Trần Chấn chớp lấy thời cơ, bèn nói thẳng. “Mấy hôm nay, có người tấu lên bệ hạ, tiến cử Công Tôn Diễn làm tướng quốc.”

“Ha ha ha!” Sư Lý Tật cười toáng lên. “Cứ tưởng người nào gây khó dễ cho Trần huynh, té ra là Công Tôn Diễn. Tại hạ nghe nói, kẻ này chẳng qua chỉ là một gia nô trong phủ Bạch tướng quốc, sao có thể làm tướng quốc được?”

“Không giấu gì Sư Lý huynh,” Trần Chấn hạ thấp giọng, “kẻ này đúng là không đáng ngại, nhưng quan trọng là Chu Uy, bệ hạ rất nghe lời ông ta.”

“Việc này thì dễ thôi!” Sư Lý Tật cười nói. “Nếu Trần huynh có ý này, tại hạ có thể giúp Trần huynh một tay, loại bỏ chướng ngại.”

“Ý Sư Lý huynh là...” Trần Chấn hai mắt mở to, “Chu Uy?”

“Không, không!” Sư Lý Tật vội vã xua tay. “Chu đại nhân là vương thần, tại hạ đâu dám! Tại hạ đang nói tới Công Tôn Diễn.”

“Sư Lý huynh nói thật chứ?” Trần Chấn vội hỏi.

“Ồ, lẽ nào Trần huynh không tin tại hạ?”

“Đâu có, đâu có!” Trần Chấn vòng tay nói. “Tại hạ đa tạ Sư Lý huynh. Xin hỏi Sư Lý huynh, nếu việc này thành công, tại hạ phải báo đáp thế nào?”

“Đây là chuyện nhỏ, tại hạ đâu dám cầu báo đáp!”

“Có đi thì phải có lại, Sư Lý huynh bất tất phải khách khí. Nếu huynh có việc gì cần, cứ nói cho tại hạ nghe.”

“Thượng đại phu đã có ý, vậy tại hạ xin nói thẳng!” Sư Lý Tật ôm quyền nói. “Không giấu Trần huynh, chúa thượng mới lên ngôi, muốn kết tình hữu hảo cùng bề hạ, để trở thành láng giềng hoà mục. Tại hạ phụng chỉ đi sứ, cũng là vì việc này. Nếu Trần huynh có thể nói vài lời tốt đẹp trước mặt bề hạ, giúp tại hạ hoàn thành sứ mệnh, tại hạ đã mãn nguyện lắm rồi!”

“Nếu là việc này...” Trần Chấn thở phào một hơi, vòng tay nói, “tại hạ nhất định sẽ tận lực!”

“Đa tạ Trần huynh!”

Nghe Trần Chấn thuật lại nội tình trong cung Tần, Ngụy Huệ Vương vô cùng hưng phấn, đến nửa đêm vẫn chưa ngủ được, vắt óc suy nghĩ cách tận dụng cơ hội hiếm có để chiếm lại Hà Tây. Ngụy Huệ Vương biết, mặc dù hiện giờ thời cơ tốt đẹp, nhưng là quân vương, không được phép nóng vội. Thứ nhất, cần phải quan sát Huệ Văn Công, xem có đúng như Trần Chấn đã nói hay không: bất tài, không biết dùng người, bị cô lập. Thứ hai, cần phải chuẩn bị cẩn thận trước khi khai chiến.

Chuẩn bị không phải về sức của, không phải về sức người, mà là nhân tài. Tần Hiếu Công có thể chiếm được Hà Tây, vì ông ta có Công Tôn Ưởng.

Nhưng hiện giờ trong tay Huệ Vương, ngoài Trần Chấn ra, thật chẳng còn hiền tài nào khác. Công tử Ngang thì không cần nhắc tới, sự trung thành của Chu Uy cũng không phải nghi ngờ, hai người này đều có tài năng, nhưng nếu nói về mưu lược trong màn trướng, quyết thắng ngoài ngàn dặm, thì còn kém xa Công Tôn Uởng.

Cho dù là Trần Chấn cũng khiến Huệ Vương phải đau đầu. Kỳ thực, Huệ Vương đã quan sát Trần Chấn suốt mấy năm nay. Người này dùng thì thuận tay, hơn nữa, dường như luôn hiểu thấu tâm tư Huệ Vương, luôn biết giải đúng chỗ ngứa, nhưng khi gặp việc lớn thì lại hồ đồ, không thể tin cậy. Trước đây mấy lần nghe theo Trần Chấn, có lần nào không khiến Huệ Vương phải đau tim. Đầu tiên là xưng vương, sau đó là phạt Tần, sau nữa là liên kết với Tần phạt Vệ, tiếp theo lại là...

Ngụy Huệ Vương quả thật không dám nghĩ tiếp.

Một người khiến ông đau đầu hơn nữa là thái tử Thân. Nếu luận về tuổi tác, thái tử Thân tuổi đã ba mươi, chính thức lập làm thái tử đã mười mấy năm rồi. Nhưng mười mấy năm nay, dường như thái tử Thân chẳng hề trưởng thành thêm chút nào, không quan tâm tới quốc sự, không chịu rèn giũa bản thân, thật chẳng khác nào Doanh Tứ, tân quân của nước Tần. Nếu tương lai nước Tần sẽ bị huỷ trong tay Doanh Tứ, vậy thì nước Ngụy cũng có thể bị huỷ hoại trong tay thái tử Thân, mà đây là điều Huệ Vương rất không mong muốn. Mặc dù hiện nay, cơ thể vẫn tráng kiện, nhưng sự đời thành linh không thể đoán lường. Tần Hiếu Công đột ngột băng hà, khiến Huệ Vương càng thấm thía điều này.

Ngụy Huệ Vương càng nghĩ càng trần trọc. Sáng hôm sau, Ngụy Huệ

Vương dậy từ rất sớm, lập tức lệnh cho tỳ nhân gọi thái tử đến, nói rằng muốn cùng ăn sáng.

Đây là việc chưa từng có. Thái tử Thân thấp thỏm bất an đi vào ngự thiện sảnh, từ xa đã nhìn thấy Ngụy Huệ Vương ngồi đợi sẵn, liền lại gần khấu bái: “Nhi thần khấu kiến phụ vương!”

Ngụy Huệ Vương thái độ khác hẳn thường ngày, đưa ánh mắt hiền từ nhìn thái tử, mỉm cười, chỉ vào vị trí trước mặt: “Thân Nhi, ngồi đi!”

Vì chuyện câu cá trước đây, thái tử Thân chắc chắn sẽ bị phụ vương quở mắng, nhưng thật không ngờ phụ vương lại ôn hoà khác thường, thành ra quý quá hoá sợ, chần chừ một lát mới ngồi xuống, nhưng không dám cầm đĩa.

Ngụy Huệ Vương thấy thái tử e dè không dám gấp thức ăn, liền tự tay gấp một miếng trứng cuộn, đặt vào bát thái tử: “Thân Nhi, nếm thử xem!”

Thái tử Thân vội cầm đĩa, gấp miếng trứng đưa vào trong miệng, không dám nhai đã nuốt chửng luôn. Cũng vì nuốt vội nên miếng trứng bị kẹt ngay cổ họng, khiến thái tử Thân mắc nghẹn, cần cổ cứ trồi lên thụt xuống. Tỳ nhân thấy vậy, vội bưng nước đến, thái tử Thân uống một ngụm to mới tổng được miếng trứng xuống bụng.

Thấy bộ dạng bê bối của thái tử, Huệ Vương phì cười: “Thân Nhi, thường ngày con cũng ăn uống như thế ư?”

Thái tử Thân thở lấy thở để, rồi trả lời: “Hồi bẩm phụ vương, Thân Nhi ăn vội quá!”

“Thân Nhi, bắt đầu từ hôm nay, ngày ngày con sẽ ăn cơm cùng quâ nhân!”

Thái tử Thân sững sờ, kinh ngạc nhìn Huệ Vương.

“Ồ, con không vui sao?”

Thái tử Thân vội vòng tay khấu tạ: “Nhi thần đa tạ phụ vương hậu ái!”

Huệ Vương lại gấp thêm thức ăn bỏ vào bát của thái tử, đưa ánh mắt ôn tồn nhìn sang: “Thân Nhi, ăn đi!”

Thấy phụ vương không hề có ý trách mắng, lúc này thái tử Thân mới dám thở phào, cười ngượng ngịu, bạo gan gấp một quả trứng bồ câu, nhẹ nhàng đặt vào bát của Huệ Vương: “Phụ vương, người cũng dùng đi!”

Huệ Vương nhận lấy trứng, cười ha hả mà nói: “Thân Nhi, quả trứng này của con, phụ vương sẽ ăn!” Lời vừa dứt, liền bỏ tọt quả trứng vào miệng, không nhai đã nuốt chửng.

Thái tử Thân bỗng thấy tim mình thắt lại, hai mắt ứa lệ.

“Thân Nhi,” Huệ Vương đưa qua một chiếc khăn lụa, “lau đi, ăn cơm là quan trọng nhất!”

Thái tử Thân cúi đầu, nhận lấy khăn tay, lau khô nước mắt, rồi cầm cúi ăn cơm.

Cha con hai người vui vẻ dùng xong bữa sáng, sau đó lại đi dạo dọc theo con đường mòn trong hậu hoa viên. Tỳ nhân lặng lẽ theo sau.

Đi được một lúc, Huệ Vương hỏi: “Thân Nhi, mấy ngày nay con bận gì thế?”

“Hồi bẩm phụ vương, nhi thần gặp được một kỳ nhân, trò chuyện rất tâm đầu ý hợp.”

Huệ Vương cười: “Là kỳ nhân nào, có thể nói cho phụ vương nghe chẳng?”

Thái tử Thân cười nói: “Nhi thần nói, chỉ sợ phụ vương sẽ cười chê. Người này nói ra toàn những điều kinh thế hãi tục, kiểu như ‘tên bay không động’, ‘vạn vật giống nhau’, ‘vòng liên gỡ được’... Lúc đầu nhi thần không hiểu, đã tranh biện với người này, nhưng bắt bẻ kiểu gì, người này vẫn biện luận vẹn toàn, hơn nữa còn rất hợp lý, khiến nhi thần không thể không phục!”

“Ha ha ha!” Huệ Vương phấn chấn. “Người con vừa nhắc đến phải chăng là Huệ Tử người Tống?”

Thái tử Thân kinh ngạc: “Phụ vương cũng biết người này ư?”

“Mới chỉ nghe nói!” Huệ Vương gật gù. “Năm ngoái người này đã tới học cung nước Tề biện luận về danh thực với một người tên gọi Công Tôn Long, khiến đối phương phải cứng họng. Công Tôn Long cũng được coi là miệng lưỡi nổi danh liệt quốc, nên sự việc này đã nhanh chóng truyền khắp thiên hạ.”

Thái tử Thân nhìn Huệ Vương với vẻ khó tin: “Phụ vương ngày bận trăm công ngàn việc, nhưng vẫn rảnh rỗi học văn bách gia, thật khiến nhi thần bội phục!”

“Than ôi, Thân Nhi!” Huệ Vương thở dài một tiếng. “Cái nhà này thực không dễ cai quản! Ngồi vào ghế ấy, quả nhân không những phải thông thạo củi gạo dầu muối, lại càng phải hiểu biết học văn bách gia!” Lại đi thêm mấy bước, đột nhiên như sực nhớ ra điều gì. “Nhắc đến chuyện này, tự nhiên lại gợi ý cho quả nhân một điều. Qua sự việc đó, Huệ Tử cũng đã trở thành danh sĩ trong thiên hạ, lần này đến nước ta, quả nhân không thể không gặp mặt.

Thân Nhi, khi nào gặp Huệ Tử, con hãy đánh tiếng, nói rằng mấy ngày nữa quả nhân sẽ tìm thời gian đến luận bàn về danh thực với ông ta.”

“Nhi thần nhất định sẽ nói lại với Huệ Tử!”

“Còn một chuyện nữa,” Huệ Vương dừng bước, nhìn thái tử Thân, “quả nhân cũng muốn nghe kiến giải của con.”

“Nhi thần xin nghe.”

“Bạch tướng quốc qua đời đã gần hai năm, chức tướng quốc vẫn để trống, trăm quan không ai cai quản, các việc nội chính, ngoại giao chông chéo, quả nhân bận rộn tối ngày, cảm thấy lực bất tòng tâm. Thường có câu, ‘trong nước không thể một ngày không có tướng’, xem ra lời này quả thực không sai.”

“Phụ vương muốn đặt tướng quốc, vậy cứ lựa chọn lấy một người thích hợp!”

“Với một đất nước, chọn tướng quốc không phải chuyện tầm thường, tuyệt đối không thể đại khái!”

“Chắc hẳn phụ vương đã chọn được người hợp ý?”

Huệ Vương khẽ lắc đầu: “Khi Bạch tướng quốc còn, quả nhân không có cảm giác gì đặc biệt. Nhưng Bạch tướng quốc đi rồi, quả nhân thực sự không thể tìm được người nào đủ sức thay thế. Ngang Nhi nhiều lần tiến cử thưởng đại phu Trần Chấn, nhưng Chu ái khanh lại liên tiếp phản đối. Chu ái khanh nhiều lần tiến cử Công Tôn Diễn, Ngang Nhi cũng không phục. Chu ái khanh và Ngang Nhi đều là người quả nhân coi trọng, ý hai người như vậy, thực khiến quả nhân khó lòng định đoạt. Giờ đây, quả nhân muốn nghe ý kiến của

con.”

“Nhi thần cũng từng nghe người ta nói về Công Tôn Diễn, nghe nói lúc Bạch tướng quốc còn sống, cũng đã tiến cử người này, thiết nghĩ người này hẳn có thực tài.”

“Hắn theo Bạch tướng quốc nhiều năm, Bạch tướng quốc tiến cử hẳn cũng là dễ hiểu. Con còn nghe thấy người nào khác tiến cử hắn nữa không?”

“Một số triều thần.”

“Những triều thần nào?”

Thái tử Thân thoáng do dự. “Nhi thần không nhớ rõ. Nhưng nhi thần cho rằng, trăm nghe không bằng một thấy, Công Tôn Diễn có thực tài hay không, tại sao phụ vương không trực tiếp gọi đến gặp mặt?”

Huệ Vương trầm ngâm một lúc, rồi quay sang vẫy tay gọi tỳ nhân. Tỳ nhân vội đi tới: “Bệ hạ có gì căn dặn?”

“Người hãy tìm thời gian đến thăm dò Công Tôn Diễn, thử tài người này xem sao!”

“Lão nô tuân chỉ!”

Tỳ nhân đi được mấy bước, thái tử Thân liền gọi lại, lấy ra một mảnh tre từ trong tay áo, đưa cho tỳ nhân: “Bản cung nhật được mảnh tre này, nghe nói là do Công Tôn Diễn viết. Nếu gặp người này, hãy trả lại cho ông ta.”

Tỳ nhân nhận lấy, vừa liếc nhìn đã kinh hãi, vội gập đầu rồi cất vào trong tay áo.

Ôi Thứ 18

Chuốc vạ miệng, Miên Hương tàn hoa phấn

Giữ mảnh lời, Bàng Quyên hủy binh thư

Lầu Miên Hương cách lầu Nguyên Hanh không xa, chỉ chừng hai tầm tên bắn, mới được xây hai năm nay, nghe nói có chỗ dựa rất chắc chắn, người thì nói là một vị thiếu gia máu mặt, người lại bảo là hoàng thân quốc thích.

Công tử Hoa ăn vận như một thiếu gia giàu có, phe phẩy quạt lông, đi thẳng vào cửa lớn.

Má mì từ xa đã thấy, hớn hờ chạy ra nghênh đón: “Vị thiếu gia này trông lạ quá, hẳn là lần đầu tiên đến đây?”

Công tử Hoa đưa mắt liếc ngang liếc dọc mấy cái, tiếp tục phe phẩy cánh quạt: “Nghe nói quý phủ nhiều hoa thơm cỏ lạ, bản thiếu gia muốn được mở mang tầm mắt, nên đến đây chiêm ngưỡng hoa thơm!”

“Vậy thì thiếu gia đã đến đúng chỗ rồi đấy!” Má mì nhanh nhẹn dẫn công tử Hoa đến đài Thượng Hoa, mời ngồi xuống trước bàn, rồi vỗ tay gọi. “Các cô nương đâu, mau ra đón khách!”

Tiếng nhạc dìu dặt vang lên. Chốc sau, một thiếu nữ xiêm y trắng muốt đi trước dẫn đầu, hai mươi mấy cô gái xinh tươi như hoa theo sau, khoan thai

lướt ra, đi qua hành lang cánh cung phía trước lầu trên, rồi tản ra đứng bên những cây cột chạm trổ, bày đủ kiểu làm duyên làm dáng, phô diễn vẻ yêu kiều, từng cặp mắt đông đưa liếc lại.

“Thiếu gia,” má mì chỉ tay vào đám cô nương, giọng đầy tự hào, “trong rừng hoa kia, có bông nào vừa mắt không?”

Công tử Hoa liếc qua một lượt, rồi sập cánh quạt trong tay cái “roẹt”, hai mắt nhắm lại.

Má mì xua tay, các cô nương yếu điệu khom lưng cúi chào, dịu dàng vang một tiếng, rồi khoan thai lui đi trong tiếng nhạc.

“Thiếu gia thật đặc biệt!” Má mì giơ ngón tay cái lên trước mặt công tử Hoa, rồi lại vỗ tay, gọi lớn. “Mời Tứ Hương ra đây!”

Tiếng nhạc lại dịu dặt vang lên, bốn mỹ nữ tươi trẻ kiều diễm hơn hẳn uyển chuyển cất bước theo tiếng nhạc, đi theo một cô nương áo tía, từ một hướng khác thông thả bước ra. Cả bốn mỹ nữ đều ăn bận giản dị, phấn son phơn phớt, tay mang đàn cầm sáo tiêu, đứng dàn hàng trên đài hoa hình cánh cung, mỗi người một tư thế, nét mặt thẹn thùng nhìn công tử Hoa.

“Thiếu gia!” Má mì chỉ tay vào bốn thiếu nữ. “Bốn nàng này là Tứ Hương Xuân Hạ Thu Đông, sắc tài toàn vẹn, nổi danh An Ấp, chính là bộ mặt của lầu Miên Hương!”

Công tử Hoa đưa mắt nhìn ra, nhìn kỹ bốn người, hồi lâu vẫn không tỏ thái độ gì.

“Thiếu gia,” má mì nhìn thẳng vào công tử Hoa, hỏi, “trong Tứ Hương, có cô nào vừa mắt không?”

“Nghe nói còn có một hương, không biết có thể chiêm ngưỡng hoa dung hay chăng?”

Má mì xua tay. Trong tiếng nhạc, Tứ Hương xoay người lui ra.

“Con mắt của thiếu gia thực là sành điệu!” Má mì tiến sát lại gần công tử Hoa, hạ giọng nói nhỏ. “Nô gia sẽ cho thiếu gia chấm luôn Địa Hương.”

Không đợi công tử Hoa lên tiếng, má mì đã vỗ tay, nói lớn: “Thiếu gia chấm Địa Hương, mời Địa Hương xông hương tiếp khách!”

Tiếng nhạc lại ngân lên lần nữa.

“Thiếu gia, mời vào phòng!” Má mì cười rinh rích, chìa tay ra mời.

Công tử Hoa khẽ gật đầu, đứng dậy đi theo má mì, chậm rãi bước lên lầu trên, theo hành lang đến một căn phòng rộng rãi, hoa lệ.

“Thiếu gia, mời ngồi!” Má mì mời công tử Hoa ngồi xuống, ân cần giới thiệu. “Không giấu thiếu gia, Địa Hương cô nương vốn là công chúa của họ Lý trên núi Long Môn. Mười năm về trước, họ Lý vốn là vọng tộc quyền quý, sau đó gặp chuyện bất hạnh, ngày càng suy bại. Công chúa sớm mất cha mẹ, phải sống cùng huynh trưởng. Huynh trưởng mang theo gia sản rời khỏi núi Long Môn đến An Ấp, vốn định nhờ cậy một người quen để xin một chức sai nha, không ngờ chức còn chưa xin được, đã nợ lâu Nguyên Hanh một món nợ bạc lớn. Huynh trưởng hết cách, đành phải bán cô em cho bản lâu với giá rất cao. Địa Hương cô nương phẩm tính thanh cao, không tiếp đàn ông tầm thường. Người nhân phẩm cao quý như thiếu gia đây, nô gia cảm thấy hữu duyên nên mới cho gọi cô nương!”

Lời vừa dứt, từ phía ngoài đã có tiếng bước chân vọng lại, một cô nương

khoan thai bước qua ngưỡng cửa. Công tử Hoa ngược nhìn, quả nhiên thấy cô nương này thoát tục khác thường, vóc dáng thanh tú, nhan sắc yêu kiều, cử chỉ đoan trang, phục sức hài hoà, tay ôm một cây cổ cầm đầu phượng, đôi mắt to trong suốt long lanh vô cùng khả ái.

Cô nương nhún gối chào, quay sang má mì cất giọng du dương: “Địa Hương xin chào mẫu thân!”

“Địa Hương,” má mì chỉ vào công tử Hoa, “vị thiếu gia này từ xa đến, con hãy tiếp đãi chu đáo!”

Địa Hương cô nương liếc mắt nhìn trộm, thấy công tử Hoa quả nhiên hình dung anh tuấn, phong thái ngời ngời, cũng thấy trong tâm rung động, bèn cúi đầu, cất giọng oanh vàng thỏ thẻ: “Tiện thiếp xin chào thiếu gia!”

Thanh đó, hương đó, khiến công tử Hoa trong lòng xao xuyến. Thế nhưng, lần này công tử Hoa đến đây không phải để thưởng hoa, mà còn chuyện lớn cần làm, bèn cố gắng kìm nén lửa tình, quay sang nói với má mì: “Địa Hương cô nương quả nhiên tuyệt sắc, thiếu gia đây coi như đã được mở rộng tầm mắt!”

Thấy công tử Hoa xếp quạt lại, quay mặt đi, Địa Hương cô nương có phần sượng sùng, đỏ mặt quay sang nói với má mì: “Mẫu thân, nếu không còn chuyện gì khác, Địa Hương xin trở về phòng!” Nói đoạn liền quay người, khoan thai bước ra khỏi cửa tựa như lúc đến.

Má mì trợn mắt há miệng, dẫn dỗi với công tử Hoa: “Thiếu gia của tôi ời, người đẹp đến vậy mà vẫn chưa lọt mắt ư?”

“Nghe nói quý lâu còn có một hương nữa, không biết có thật chẳng?”

“Thiếu gia muốn nói tới Thiên Hương cô nương?”

Công tử Hoa phe phẩy cánh quạt: “Ở chỗ bà, hẳn cũng không nên giấu giếm mới phải!”

“Thiếu gia quả là người cao nhã!” Má mì khen một câu, rồi thở dài. “Than ôi, chỉ có điều Thiên Hương cô nương...”

Công tử Hoa hơi sầm mặt xuống: “Cô nương làm sao?”

“Không giấu thiếu gia...” má mì do dự một lát, rồi ghé sát tai công tử Hoa, hạ giọng thì thào, “Thiên Hương cô nương là người của thái tử gia, tuyệt đối không tiếp khách.”

Công tử Hoa lôi ra một túi tiền nặng trĩu, đặt lên mặt bàn: “Chút tiền lẻ này, bản thiếu gia mua nàng hai canh giờ, chỉ cần được nhìn ngắm chốc lát, nghe nàng trò chuyện, chắc là được chứ?”

Má mì mở túi tiền ra, thấy toàn vàng thỏi, hai mắt đảo lia lịa một hồi, đoạn vợ ngay lấy túi tiền, cao giọng nói: “Thiếu gia! Ngài hãy đợi ở đây, nô gia sẽ đích thân đi mời cô nương đến!”

“Không cần!” Công tử Hoa đứng dậy, phe phẩy quạt. “Ta muốn tận mắt chiêm ngưỡng khuê phòng của Thiên Hương cô nương, coi như không đi uổng chuyến này!”

“Phải rồi! Phải rồi!” Má mì cười khanh khách. “Nô gia sẽ dẫn thiếu gia lên lầu, mời đi phía này!”

Gặp được sứ giả nước Tần Sư Lý Tật, coi như Trần Chấn đã bỏ được tảng đá đè nặng trong lòng, trở về liền ngủ một giấc ngon lành.

Sáng sớm hôm sau, Trần Chấn ngồi trên giường hồi lâu, hồi tưởng một lượt những chuyện hôm qua, đặc biệt là cuộc yết kiến Ngụy Huệ Vương, suy ngẫm kỹ lưỡng từng tình tiết, rồi mới thoải mái vươn người, thông dong bước ra sân.

“Chúa công, người đã nghỉ ngơi xong rồi đấy ư?” Thích Quang từ xa nhìn thấy, vội vã chạy lại, khom lưng chào hỏi.

Trần Chấn vươn vai, vận vẹo chân tay: “Này lão Thích, ta đang định tìm người đây.”

“Tiểu nhân xin nghe lời căn dặn!”

“Không giấu gì người, hiện giờ đã đến thời điểm hệ trọng. Nếu lần này lại không thành nữa, hắn cuộc đời ta cũng chỉ dừng lại tại đây mà thôi!”

“Chúa công nhất định sẽ thành công!” Thích Quang nói chắc nịch.

“Tại sao người lại khẳng định như vậy?”

“Còn phải nói nữa? Bệ hạ hai lần đích thân điều chúa công dậy, lại để chúa công ngồi ở chỗ của Bạch tướng quốc trước đây, ý tứ chẳng phải đã rõ ràng hay sao?”

“Ha ha!” Trần Chấn cười nói. “Mặc dù là vậy, nhưng nước mưa chưa rơi xuống đầu, mới chỉ nổi sấm thì vẫn chưa gọi là mưa.”

“Nghe chúa công nói vậy, phải chăng vẫn còn điều gì lo lắng?” Thích Quang hỏi.

“Đúng thế!” Trần Chấn khẽ lắc đầu. “Chính là tay Công Tôn Diễn kia. Người phải theo sát hắn, xem có những ai ra vào nhà hắn.”

“Chúa công!” Thích Quang chau mày. “Nếu quả thực là kẻ này ngáng đường, theo ý của tiểu nhân, cứ trừ khử hẳn đi là xong!”

“Nhà người đây...” Trần Chấn lừ mắt, “những điểm khác đều tạm, có điều cả ngày chỉ biết nghĩ đến trừ khử kẻ này thủ tiêu kẻ kia, như vậy không ổn! Thường có câu, tha được cho ai thì cứ tha, đối nhân xử thế, phải biết để lại đường lui cho mình. Người thử nghĩ xem, Công Tôn Diễn không phải đơn thương độc mã, còn có bao nhiêu người trợ giúp cho hắn, hy vọng vào hắn. Đặc biệt là Chu Uy kia, từ năm ngoái đã chỉ mong đưa Công Tôn Diễn ngồi lên ngôi tướng quốc. Trong thời khắc hệ trọng này, chúng ta tuyệt đối không được sơ suất, chỉ sai một ly thôi sẽ thành công cốc. Hơn nữa, ngay cả một tên Bàng Quyên các người còn không trừ khử được, nói gì tới Công Tôn Diễn? Người vẫn chưa hiểu được hắn ghê gớm đến mức nào đâu, cái khác không nói, chỉ riêng thanh kiếm Ngô Câu trong tay hắn thôi cũng đủ khiến các người bạt vía. Đó là thanh kiếm mà lão Bạch Khuê tặng lại cho hắn, nghe nói năm xưa Ngũ Tử Tư từng dùng, chém sắt như cắt đậu phụ!”

Thích Quang ngậm miệng, không dám nói thêm gì nữa.

“Đi đi! Căn dặn đám Đinh Tam, cho dù nhìn thấy gì cũng chỉ được ghi nhớ trong lòng, không được gây chuyện phiền phức!”

“Tiểu nhân tuân mệnh!”

Thích Quang lập tức phái Đinh Tam và một đám thuộc hạ nhanh nhẹn, hoặc cải trang thành thợ giày, hoặc hoá trang thành tiểu thương, quanh quẩn ở gần nhà Công Tôn Diễn, từ sáng đến tối không rời mắt khỏi cánh cổng gỗ mục nát cũ kỹ.

Vào lúc quá trưa, một người đàn ông lạ mặt dung mạo thanh tú đi thẳng

tới nơi, nhìn dáng điệu, có vẻ như lần đầu tiên đến chốn này, quan sát một hồi lâu, lại hỏi một người đi đường, sau đó mới dừng lại trước cổng, gõ liên mấy tiếng. Thấy không có ai trả lời, bèn lên tiếng gọi: “Có ai ở nhà không?”

Công Tôn Diễn lê đôi guốc gỗ đi ra, quan sát một lượt, vẫn thấy không hề quen biết.

Người đến vòng tay hỏi: “Có phải Công Tôn tiên sinh không?”

Công Tôn Diễn gật đầu: “Nhân huynh là...”

Người đến lấy từ trong tay áo ra một thứ: “Tại hạ vô tình nhặt được thẻ tre này, nghe nói là của tiên sinh, nay đến để trả lại.”

Công Tôn Diễn nhận lấy nhìn, thấy chính là mảnh tre mà mình đã đưa cho Chu Uy, thì giật mình kinh ngạc, đưa mắt nhìn chăm chăm vào người đến, vòng tay đáp lễ: “Là tại hạ không cẩn thận đánh rơi, đa tạ nhân huynh!”

Người đến, chính là tỳ nhân đã cải trang.

Tỳ nhân lại vòng tay: “Công Tôn tiên sinh, tại hạ có một thỉnh cầu, mong tiên sinh tác thành.”

“Nhân huynh xin cứ nói!”

“Tại hạ đã đọc được một vài chữ trên thẻ tre, cảm thấy vô cùng thích thú. Nhưng thẻ tre này trước sau gián đoạn, khiến tại hạ ngửa ngáy trong tâm. Tại hạ rất muốn đọc thêm những thẻ khác, không biết ý tiên sinh thế nào?”

“Những thẻ tre này đều là đích thân tại hạ viết!” Công Tôn Diễn đáp. “Nếu nhân huynh có nhã hứng, xin mời vào hàn xá đọc tiếp.”

Tỳ nhân đa tạ, rồi theo Công Tôn Diễn vào trong, đi thẳng đến chính

đường.

Thấy đồng thẻ tre cuộn thành từng bó bày trên mặt đất, tỳ nhân ngẩn người, Công Tôn Diễn mời ngồi cũng không nghe thấy, vô thức ngồi thụp xuống đất, cầm luôn lên đọc.

Tỳ nhân đọc hết tấm này đến tấm khác, lại đọc hết bó này đến bó khác, hoàn toàn chìm đắm trong “Hưng Ngụy thập sách” của Công Tôn Diễn. Công Tôn Diễn ngồi bên cạnh, ánh mắt không rời khỏi đối phương.

Tỳ nhân đọc một mạch suốt một canh giờ, có thể là do ngồi lâu đâm mệt, nên ngồi bệt luôn xuống đất.

Công Tôn Diễn chậm rãi đứng lên, rót một bát nước trắng từ trong ấm, đặt lên bàn, vòng tay nói: “Tại hạ chẳng có gì khác, chỉ có nước trắng để mời nhân huynh mà thôi!”

Tỳ nhân cầm lấy bát nước, uống ừng ực một hơi, rồi đặt cái bát không xuống, vòng tay nói với Công Tôn Diễn: “Đa tạ tiên sinh!” Rồi chỉ tay vào cuộn thẻ tre trên đất. “Tiên sinh viết thật sâu sắc, đáng tiếc tại hạ trí nhớ kém cỏi, không thể nhớ cho hết được. Tại hạ có một thỉnh cầu, mong được tiên sinh chấp thuận.”

“Nhân huynh xin cứ nói!”

“Tại hạ muốn mang những cuộn thẻ tre này về hàn xá để từ từ nghiền ngẫm, không biết ý tiên sinh thế nào?”

“Ồ, việc này...” Công Tôn Diễn có vẻ băn khoăn.

“Đây là tâm huyết của tiên sinh, tại hạ hiểu!” Tỳ nhân mỉm cười. “Tiên sinh thấy như thế này có được chẳng? Tại hạ mang một cuộn về đọc, đọc

xong sẽ trả lại và mượn cuộn tiếp theo!” Rồi tháo lấy một miếng ngọc bội từ bên thắt lưng, đặt lên mặt bàn. “Dùng miếng ngọc bội này làm vật thế chấp, mong tiên sinh đồng ý.”

Công Tôn Diễn liếc nhìn miếng ngọc bội, biết ngay ông ta là nhân vật thế nào, liền cầm ngọc bội đưa trả lại, cười nói: “Nhân huynh khách khí rồi! Chẳng qua là tại hạ tùy hứng viết ra, nếu nhân huynh muốn đọc, tại hạ vui còn chưa hết, nói chi đến nhận vật thế chấp?”

Công Tôn Diễn lấy dây thừng buộc thẻ tre thành hai bó lớn, tổng cộng năm cuốn, đưa cho tỳ nhân: “Vốn định để nhân huynh mang đi hết, có điều chỗ này quá nặng, tại hạ lo nhân huynh mang đi không tiện, nên trước tiên để huynh mang đi một nửa. Đợi nhân huynh đọc xong, nếu vẫn còn có ý muốn đọc tiếp, chỉ cần phái người đến lấy là được.”

Tỳ nhân vòng tay vái tạ, rồi cáo từ ra về. Công Tôn Diễn tiễn ra đến cổng, nhìn theo tỳ nhân mỗi tay xách một bó sách tre, từ từ khuất dạng. Đang định quay vào, bỗng một cỗ xe ngựa phóng vụt đến, đột ngột dừng khựng lại cách Công Tôn Diễn chừng hai mươi bước.

Công Tôn Diễn đang sững người ngạc nhiên, thì thấy một người nhảy xuống xe, xua tay với phu xe. Phu xe lập tức đánh xe đi ngay.

Người vừa nhảy xuống là Sư Lý Tật. Nhưng ông ta đã cải trang, lúc này trông giống một thương nhân thu mua đồ cổ.

Sư Lý Tật đi thẳng tới trước cổng nhà Công Tôn Diễn, vòng tay thi lễ: “Xin hỏi tiên sinh, đây có phải là phủ của Công Tôn Diễn tiên sinh?”

Công Tôn Diễn gật đầu.

“Xin hỏi tiên sinh, Công Tôn Diễn tiên sinh có trong phủ không?”

“Tại hạ chính là Công Tôn Diễn, nhân huynh là...”

Sư Lý Tật lại vòng tay hành lễ: “Tại hạ Mộc Vũ Khuy, nghe đại danh của tiên sinh đã lâu, hôm nay tìm đến bái kiến!”

Công Tôn Diễn vòng tay đáp lễ: “Nhân huynh khách khí rồi. Tại hạ và Mộc huynh xưa nay không hề quen biết, Mộc huynh đến tệ xá, không biết có gì chỉ giáo?”

Sư Lý Tật giải thích: “Tại hạ thích chơi đồ cổ, hôm trước mua được một thanh kiếm, nghe nói là kiếm Ngô Câu. Người ta đồn rằng đây là thanh kiếm của Ngô Vương Hạp Lữ, về sau ban tặng cho công thần Ngũ Tử Tư. Tại hạ không biết thật giả, đã dò hỏi khắp nơi, nghe nói tiên sinh am hiểu về kiếm, nên mới đến đây nhờ chỉ giáo.”

Nghe nói là kiếm của Ngũ Tử Tư, Công Tôn Diễn liền mỉm cười nói: “Nhân huynh đã là khách, vậy mời huynh vào hàn xá trò chuyện.”

Hai người đi vào chính đường, Công Tôn Diễn theo lệ thường lại rót ra một bát nước trắng: “Nhân huynh, mời uống nước!”

Sư Lý Tật ngồi ngay ngắn, hai tay nhận lấy bát nước, nhấp một ngụm nhỏ giống như thưởng trà, ngẫm ngợi một lúc, rồi khen: “Nước ngon!”

Công Tôn Diễn mỉm cười: “Người có thể cảm nhận được mùi vị của nước trắng, chắc chắn không phải tầm thường. Nhân huynh hãy đưa bảo kiếm ra!”

Sư Lý Tật mở hộp gấm mang theo, lấy ra bảo kiếm.

Công Tôn Diễn nhận lấy, quan sát một hồi, gõ búng mấy cái, lại hà hơi

vào bảo kiếm, rồi chậm rãi nói: “Đây là kiếm giả!”

“Ồ...” Sư Lý Tật giả bộ kinh ngạc, “tại hạ bỏ ra trăm lượng vàng mới mua được kiếm này, sao có thể là kiếm giả?”

“Mộc huynh hãy nhìn xem,” Công Tôn Diễn chỉ vào thanh kiếm giả. “Kiếm này bề ngoài mặc dù trông giống Ngô Câu, nhưng lưỡi kiếm hơi khác. Ngô Câu thực nhọn nhưng không lộ, sắc nhưng không sáng, kiếm khí bức người, chém tới đâu là cắt sắt như cắt bùn, giết người không thấy máu. Nhìn kiếm này, lưỡi kiếm sáng loáng, nhưng không hề thấy kiếm khí, chỉ có thể để ngắm, mà không dùng được.”

Sư Lý Tật nhận lấy bảo kiếm, lại quan sát kỹ càng, dường như không tin cho lắm. Nhìn thấy có cái đe sắt gần đó, liền bước lại, vung kiếm chém xuống, đe không nứt mẻ chút nào, nhưng thanh kiếm lại gãy làm đôi.

“Quả nhiên là kiếm giả!” Sư Lý Tật rầu rĩ than. “Mộc mỗ đời này chẳng có mong muốn gì khác, chỉ thích Ngô Câu, không ngờ lại liên tiếp bị lừa, cả trăm lượng vàng chốc lát đã thành vô ích, ngay cả bóng dáng của Ngô Câu cũng không được thấy. Thật đáng buồn thay!”

Công Tôn Diễn đưa mắt nhìn Sư Lý Tật, mỉm cười nói: “Nếu Mộc huynh muốn thấy Ngô Câu, đâu có gì khó?”

“Ồ?” Sư Lý Tật tỏ vẻ mừng rỡ, nhưng lập tức lại đổi sang ảm đạm. “Không phải lại là kiếm giả đấy chứ?”

Công Tôn Diễn cười nhạt, đi tới bên tường, lấy thanh kiếm của Ngũ Tử Tư mà Bạch Khuê ban tặng xuống, đặt lên mặt bàn: “Mộc huynh, hãy nhìn kiếm này.”

Sư Lý Tật cầm lấy bảo kiếm, vừa khẽ rút, lập tức một luồng hàn khí vọt ra khỏi vỏ. Thối khẽ một hơi, kiếm ngân lên u u. Búng thử, thấy kêu leng keng.

Sư Lý Tật hết lời khen ngợi: “Bảo kiếm, quả là bảo kiếm!”

“Mộc huynh hãy nhìn xem.” Công Tôn Diễn chỉ vào kiếm, giảng giải. “Đây mới thực là kiếm của Ngũ Tử Tư, được đúc bởi kiếm sư nổi tiếng một thời là Can Tương, ở đây có dòng minh văn của Can Tương. Về sau, kiếm này rơi vào tay Ngô Vương Hạp Lữ, sau khi phá Sở, Hạp Lữ đã tặng lại kiếm cho Ngũ Tử Tư. Về sau, Ngũ Tử Tư dùng kiếm này tự vẫn.” Nói đoạn, mang kiếm đến trước đe sắt, vung tay chém xuống, đe sắt liền bị phạt bay một góc, song lưỡi kiếm vẫn không hề hấn gì.

“Công Tôn huynh!” Sư Lý Tật vòng tay nói. “Kiếm này có thể bán chẳng? Mộc mỗi nguyên bỏ ra ngàn vàng!”

Công Tôn Diễn lắc đầu: “Đây là kiếm do tiên sư tặng cho, cho dù là vạn lượng, tại hạ cũng không thể bán!”

Sư Lý Tật lại vòng tay vái: “Tại hạ không biết, vô tình mạo phạm tiên sư, mong Công Tôn huynh thứ tội!”

Công Tôn Diễn cười nói: “Mộc huynh đã không biết, vậy cũng bắt tất phải khách khí!”

Sư Lý Tật nhìn vào đồng thẻ tre trên đất: “Công Tôn huynh đang đọc sách quý gì vậy?”

“Mộc huynh cười chê rồi!” Công Tôn Diễn khẽ cười. “Chỉ là tại hạ tùy hứng viết ra, chẳng phải sách quý gì!”

“Ồ? Là trước tác của Công Tôn huynh ư? Tại hạ xin đọc qua, được chăng?”

“Mộc huynh xin cứ tự nhiên!”

Sư Lý Tật cầm lấy một cuộn thẻ tre, ngồi ngay ngắn, thu liễm tinh thần rồi giờ đọc. Mới đọc được mấy dòng, lập tức lộ vẻ kính trọng, liên miện tấm tắc: “Sách hay! Sách hay lắm! Có điều...” Nói rồi lại ngập ngừng.

“Có điều làm sao?”

“Đặt nhầm chỗ rồi!”

“Theo ý của Mộc huynh, nên đặt ở chỗ nào?”

“Nên đặt trên bàn của quân chủ, khiến nó trở thành chính lệnh thiết thực.”

Công Tôn Diễn sững sờ, một lúc sau mới khẽ thở dài.

“Công Tôn huynh!” Sư Lý Tật than tiếc. “Sách cất trong xó, dù hay đến đâu cũng là vô dụng! Kiểm cất trong vỏ, dù sắc đến mấy cũng có ích gì?”

“Than ôi!” Công Tôn Diễn thở dài. “Tâm sự của tại hạ, Mộc huynh đã hiểu cả rồi!”

Sư Lý Tật đặt sách xuống, ôm quyền mà nói: “Công Tôn huynh, tại hạ mạo phạm làm phiền, mong huynh bỏ quá cho. Giờ không còn sớm nữa, tại hạ còn có chút việc bận, xin được cáo từ!”

Công Tôn Diễn tiến ra đến ngoài cổng.

Sư Lý Tật mỉm cười, vòng tay vái Công Tôn Diễn, nói lớn: “Tại hạ cáo từ, Công Tôn huynh xin dừng bước!”

Sư Lý Tật đi được mấy bước, thấy trong bụi cây có bóng người động đậy, gần đó còn có một tên thợ giày liếc ngang liếc dọc, lập tức hiểu rõ nội tình, nên lại quay đầu lại, nói lớn: “Công Tôn huynh, kiếm tốt hăn có chỗ dùng!”

Thấy Sư Lý Tật đã đi xa, Đinh Tam dặn dò thuộc hạ tiếp tục canh gác, còn mình vội vàng về phủ, bẩm báo lại cho Thích Quang tất cả những gì tai nghe mắt thấy. Thích Quang cảm thấy sự việc nghiêm trọng, vội dẫn hăn đi gặp Trần Chân.

Trần Chân chau mày hồi lâu, mới ngẩng lên hỏi: “Người đó đi về hướng nào?”

“Hồi bẩm chúa công,” Trần Chân đáp, “tiểu nhân bám theo hăn, thấy hăn rẽ vào một con phố, đã có xe ngựa đón sẵn. Người này lên xe ngựa rồi lao đi. Tiểu nhân lo lắng, vội vàng chạy đuổi theo. May mà trên phố đông người, xe ngựa không đi nhanh được, nên tiểu nhân mới có thể đuổi kịp.”

Trần Chân sốt ruột: “Ta hỏi người, rốt cuộc xe ngựa đi về đâu?”

“Tiểu nhân bám theo sau, từ xa nhìn thấy xe ngựa dừng tại ngự hoa viên của vương cung. Ở đó có cánh cổng sau, xe ngựa dừng ở đó, người này xuống xe, xách bó sách đi vào bên trong.”

“Ồ?” Trần Chân hít ngược một hơi khí lạnh. “Nói mau, người đó tuổi chừng bao nhiêu? Vóc dáng diện mạo thế nào?”

“Chừng bốn mươi tuổi, dáng người tầm thước, không gầy không béo, mặt mũi thanh tú. Đúng rồi, không có râu, nhìn giống như thái giám.”

Trần Chân biết đó là tỳ nhân, mặt mày biến sắc, một hồi lâu vẫn không nói nên lời.

Hai mắt Thích Quang nhìn chăm chăm vào Trần Chấn, lắp bắp gọi: “Chúa công...”

“Đình Tam!” Trần Chấn đột ngột quay sang Đình Tam. “Người nói hăn tay xách hai bó sách, có nhìn rõ không?”

“Bẩm chúa công, tiểu nhân nhìn thấy rất rõ ràng. Toàn bộ đều là sách mới, sợi dây thừng buộc sách hình như cũng rất mới.”

“Biết rồi!” Trần Chấn xua tay. “Đi đi, tiếp tục theo dõi!”

Đình Tam bèn lui ra.

“Chúa công!” Thích Quang lo lắng hỏi. “Liệu may bó sách đó có phải viết về lầu Nguyên Hanh? Chưa biết chừng tiểu tử kia sớm đã biết rõ chân tướng, chỉ đợi đến thời khắc quyết định này để tấu lên chúa thượng, làm hỏng đại sự của chúa công!”

Trần Chấn bất giác ớn lạnh sống lưng, vội nói: “Mau, chuẩn bị xe, đến dịch quán!”

“Phải rồi!” Thích Quang giờ mới sức tỉnh. “Sư Lý Tật lén lút đi gặp thẳng cha này, chắc chắn là biết rõ nội tình.”

Hai người vội vàng tới dịch quán, công tử Hoa liền mời Trần Chấn vào chính sảnh.

Thấy Trần Chấn liếc ngang liếc dọc, công tử Hoa liền vòng tay cười nói: “Thượng đại phu sáng sớm đã ra ngoài, giờ vẫn chưa về. Nếu Trần đại nhân không chê, bản công tử sẽ hầu chuyện đại nhân một lát!”

“Công tử khách sáo rồi!” Trần Chấn vòng tay nói. “Mấy ngày nay tại hạ luôn muốn đến thăm hai vị, nhưng chẳng có lúc nào rảnh rỗi. Hôm nay có

thời gian nên vội tìm đến. Thế nào, công tử thấy lầu Miên Hương ra sao?”

Công tử Hoa bật cười sáng khoái, nói. “Nơi thượng đại phu giới thiệu, đương nhiên là miễn bàn!”

“Công tử đã gặp được Thiên Hương cô nương chưa?”

“Tứ Hương Xuân Hạ Thu Đông, còn có Địa Hương, Thiên Hương, bản công tử đều đã gặp, quả là quốc sắc thiên hương!”

“Ồ?” Trần Chấn rất đổi kinh ngạc. “Không giấu gì công tử, những thiếu gia giàu có trong thành An Ấp này, đừng nói tới Thiên Hương, ngay cả muốn gặp được Địa Hương cũng khó. Công tử vừa xung trận, lập tức được gặp cả hai, thực là vận khí phi phàm!”

Công tử Hoa bật cười, khẽ nhún vai: “Bản công tử chỉ có chút tài mọn này, khiến thượng đại phu cười chê rồi! Nhắc tới việc này, bản công tử có một việc muốn thỉnh giáo đại nhân.”

“Nếu tại hạ biết, sẽ không dám giấu!”

“Bản công tử gặp được Thiên Hương cô nương, trò chuyện rất tâm đầu ý hợp. Không giấu thượng đại phu, trò chuyện đến hồi vui vẻ, bản công tử vốn muốn cùng nàng qua một đêm xuân, không ngờ Thiên Hương cô nương một mực từ chối. Bản công tử bức bách dữ quá, Thiên Hương cô nương liền tiết lộ một điều bí mật, liên quan đến thái tử của quý quốc. Bản công tử cũng e sợ gây ra hiểu lầm giữa hai nước, nên đành từ bỏ. Có điều sau đó...” Công tử Hoa cố tình ngập ngừng.

“Sau đó thế nào?” Trần Chấn vội hỏi.

“Sau đó cũng chẳng có chuyện gì cả. Bản công tử nghe nàng gảy đàn,

cùng nàng đánh cờ, nói đủ các chuyện đông tây nam bắc. Có thể nhận ra, Thiên Hương cô nương rất hiếu thái tử của quý quốc, với thái tử một mực tình thâm!”

“Ồ? Nàng ấy nói những gì?”

“Nói rất nhiều chuyện!” Công tử Hoa lại bật cười vang. “Hình như có nhắc tới An Quốc Quân. Nghe giọng điệu, có vẻ điện hạ có điều bất mãn với An Quốc Quân, nói An Quốc Quân không những đánh mất Hà Tây, mà còn nguy báo quân tình, đổ tội đánh mất Hà Tây cho phó tướng Long Giả.”

Trần Chấn chau tít đôi mày, vừa như lăm bằm một mình, lại vừa như đang hỏi: “Điện hạ trước nay không quan tâm chính sự, lẽ nào lại là giả?”

“Việc này thì...” công tử Hoa dang rộng hai tay, “bản công tử không thể biết được.”

Đúng lúc này, Sư Lý Tật từ bên ngoài trở về. Hai người chào nhau, rồi chia ngôi chủ khách ngồi xuống. Công tử Hoa cáo từ, chậm rãi lui ra.

Thấy công tử Hoa đã đi xa, Trần Chấn lo lắng nói: “Sư Lý huynh, lần này tại hạ đến là muốn hỏi huynh một việc!”

“Trần huynh cứ nói!”

“Nghe nói hôm nay, Sư Lý huynh đã tới gặp Công Tôn Diễn?”

Sư Lý Tật gật đầu, kể lại một lượt về cuộc gặp gỡ Công Tôn Diễn.

Trần Chấn sốt ruột: “Sư Lý huynh có nhìn thấy một số cuốn sách?”

“Đúng thế!” Sư Lý Tật trả lời. “Tại hạ nhìn thấy hai cuốn, bày ở chính đường. Tại hạ hiếu kỳ nên đã tiện tay mở xem, thấy không có phần đầu, liền

hỏi Công Tôn Diễn, thì hần nói vừa có người mượn đi rồi. Tại hạ hỏi là ai đã mượn, hần nói không biết. Kẻ này thật thú vị, sách quý như vậy mà lại cho một người không quen biết mượn đi.”

“Sách quý gì kia?” Trần Chấn hai mắt mở to.

Sư Lý Tật hết lời khen ngợi: “Là sách hay! Các cuốn sách đều viết về phương cách cai trị nước Ngụy, tên là ‘Hưng Ngụy thập sách’. Tại hạ đọc qua mấy trang, cảm thấy hơi giống với biện pháp của Thương Quân.”

“‘Hưng Ngụy thập sách’?” Trần Chấn há hốc miệng. “Là do hần viết ư?”

“Đúng thế!” Sư Lý Tật lại khen ngợi vài câu, rồi than thở. “Không giấu Trần huynh, theo thiên kiến của tại hạ, người này đáng ra không nên ở trong gian nhà nát kia!”

“Than ôi!” Trần Chấn lại ngẩn ngơ một lát, rồi thở dài sườn sượt.

“Tại sao Trần huynh lại thở dài?”

“Sư Lý huynh có biết người mượn sách là ai không?”

Sư Lý Tật lắc đầu.

“Là nội thần của bộ hạ!”

“Ồ?” Sư Lý Tật kinh ngạc. “Nói như vậy, hiện giờ những cuốn sách đó đã được đặt trên án của bộ hạ rồi?”

“Đúng thế!” Trần Chấn vẻ rầu rĩ, tiếp tục thở dài. “Than ôi, lần này coi như xong rồi!” Nói đoạn, ừ ừ chảy nước mắt, ngẩng đầu lên trời than vãn. “Ông trời ơi, tại sao ông lại không thể cho Trần Chấn này một con đường?”

Sư Lý Tật như không nghe thấy lời thở than của Trần Chấn, chỉ chau tít

đôi mày, rõ ràng là đang suy nghĩ về tình huống bất ngờ vừa được biết.

“Sư Lý huynh!” Trần Chấn đột nhiên sức nhớ ra một chuyện. “Còn nhớ mấy ngày trước đích thân huynh đã hứa với tại hạ, sẽ giúp tại hạ trừ khử kẻ này? Sự việc cấp bách, Sư Lý huynh...” Rồi dừng lại không nói nữa, hai mắt nhìn chăm chăm vào Sư Lý Tật.

“Đúng thế!” Sư Lý Tật cũng đã kịp định thần, mỉm cười nói. “Tại hạ đến gặp Công Tôn Diễn, cũng chính là vì việc này. Không giấu Trần huynh, lúc nãy trên đường về, tại hạ đã nghĩ ra một kế, may ra có thể thành công.”

“Sư Lý huynh mau nói!”

Sư Lý Tật vẫy tay, Trần Chấn liền ghé sát lại.

Sư Lý Tật thầm thì một hồi, Trần Chấn ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi chậm chạp gật đầu: “Kế này một mũi tên trúng hai đích, quả là một nước cờ hay. Có điều, việc này hệ trọng, mong Sư Lý huynh để tại hạ suy nghĩ thêm.”

“Tại hạ chúc Trần huynh thành công, sớm bước lên ngôi tướng quốc!”

“Đa tạ Sư Lý huynh!”

Tỳ nhân cơ thể mảnh khảnh yếu ớt, phải xách theo hai bó thẻ tre lớn, lại phải đi một quãng đường dài, khi trở về đến cung thành đã hỗn hà hỗn hển. Ngồi thở một lúc, tỳ nhân mới dần lại sức, bèn gọi hai tên thái giám đến, bảo mỗi người xách một bó, đi thẳng tới ngự thư phòng.

Ngụy Huệ Vương đang đọc tấu chương, thấy tỳ nhân mang đến hai bó sách lớn, thì hết sức ngạc nhiên.

Tỳ nhân cho đặt sách vào trong phòng, bảo hai thái giám lui ra, rồi quỳ xuống nói: “Lão nô phụng chỉ đến thăm dò Công Tôn Diễn, nay về phụng mệnh.”

Ngụy Huệ Vương không nhìn tỳ nhân, mà chỉ nhìn vào hai bó sách: “Thứ gì đây?”

Tỳ nhân đứng dậy, cầm lấy một bó, đi đến trước mặt Huệ Vương, đặt lên bàn: “Bệ hạ, đây là bộ ‘Hưng Ngụy thập sách’ mà Công Tôn Diễn mới viết, lão nô đã xem qua, nay mượn về đây để bệ hạ đọc thử.”

“Người đã đọc qua?”

“Lão nô mới đọc lướt qua, chưa xem chi tiết, vẫn phải đợi bệ hạ bình xét.”

Ngụy Huệ Vương mới đọc hai dòng đã lập tức chấn động, liền chỉnh trang y phục ngồi ngay ngắn, cầm cúi đọc say sưa.

Tỳ nhân từ từ lui ra, đứng hầu ngoài cửa.

Ngụy Huệ Vương đọc một mạch đến tận khi mặt trời lặn, mà tay vẫn không rời khỏi sách. Thấy trời đã tối, tỳ nhân liền vào thắp đèn, khẽ nói: “Bệ hạ, đã đến giờ ngự thiện, còn lại hãy để ngày mai đọc tiếp cũng không muộn.”

Ngụy Huệ Vương cũng đã thấy mệt, bèn đưa tay dụi mắt, vươn vai vặn mình, rồi giơ ngón tay cái lên, nói với tỳ nhân: “Hôm nay người đã làm được một việc rất tốt, quả nhân sẽ ghi công cho người!”

Tỳ nhân xúc động đến ứa nước mắt, quỳ xuống khấu lạy: “Bệ hạ...”

“Ồ!” Ngụy Huệ Vương ngạc nhiên hỏi. “Quả nhân muốn thưởng cho

người, người khóc cái gì?”

Tỳ nhân vội đưa tay áo lau nước mắt, đổi khóc thành cười, nhưng giọng vẫn nghẹn ngào: “Lão nô cứ vui sướng... là lại thất thố như vậy!”

“Than ôi!” Ngụy Huệ Vương muôn phần cảm khái, thở dài mà nói. “Quả nhân đã ghi công rất nhiều người, cũng đã ban thưởng cho rất nhiều người, chỉ có người chưa từng được thưởng, quả thực là thiếu sót của quả nhân! Kỳ thực, công của người lớn hơn bất cứ người nào khác, nếu như không có người, quả nhân đã trở thành một kẻ mắt mù, tai điếc. Công lớn như vậy, quả nhân nên trọng thưởng từ lâu mới phải!”

“Bệ hạ!” Tỳ nhân nước mắt như mưa, lại dập đầu lạy. “Lão nô không phải vui vì chuyện này.”

“Ồ!” Ngụy Huệ Vương kinh ngạc. “Người không phải vui vì chuyện này, vậy người vui vì cái gì?”

“Lão nô vui thay cho bệ hạ. Nước có hiền thần, bệ hạ biết được, lão nô vui lắm!”

“Ồ!” Ngụy Huệ Vương lại một phen cảm khái. “Là quả nhân đã đánh giá thấp người. Lại đây, hãy ngồi xuống bên cạnh quả nhân.”

Tỳ nhân bước tới, ngồi xuống cạnh Ngụy Huệ Vương.

Ngụy Huệ Vương khẽ vuốt mái tóc dài của tỳ nhân, cảm thán mà rằng: “Nhìn người hiện giờ, lại khiến quả nhân nhớ tới trước đây. Còn nhớ lúc người mới nhập cung chăng? Lúc đó, quả thực là lục cung thất sắc, bao nhiêu mỹ nhân cũng không ai sánh được với người.”

“Nô tài vẫn nhớ!” Tỳ nhân càng dựa sát vào Huệ Vương. “Là do bệ hạ

yêu lắm!”

“Lúc trước là yêu lắm, nhưng giờ là yêu thật!” Ngự Huệ Vương khẽ vỗ lên người tỳ nhân tựa như vỗ về mỹ nhân. “Quả nhân có được người, chẳng khác nào có được sổ sách quý này. Ngày mai, người hãy tiếp tục đến mượn nốt năm cuốn còn lại, quả nhân sẽ đóng cửa đọc liền ba ngày ba đêm.”

“Bệ hạ!” Tỳ nhân ngẩng lên. “Có được sách quý sao bằng có được người? Nếu bệ hạ có lòng này, ngày mai nô tài sẽ đi mời Công Tôn Diễn vào cung.”

Huệ Vương lắc đầu.

“Bệ hạ?”

“Này tỳ nhân!” Ngự Huệ Vương nhìn vào bó thẻ tre. “Chưa đọc hết sách của Công Tôn ái khanh, sau khi gặp ái khanh, quả nhân sẽ chẳng biết nói gì, hỏi gì cả. Thử nghĩ xem, quả nhân vừa mở miệng, Công Tôn ái khanh liền nói, bệ hạ, điều này vi thần đã viết trong sách, bệ hạ chưa đọc ư? Quả nhân sẽ phải đối đáp thế nào? Như vậy, chẳng phải người muốn để quả nhân mất mặt trước quần thần hay sao?”

“Bệ hạ!” Tỳ nhân tựa vào lòng Huệ Vương, khẽ thở dài. “Nô tài biết rồi!”

Sáng sớm, trong hậu hoa viên của cung thái tử, không một gợn gió.

Trong hồ sen, làn nước trong veo như mặt gương, lác đác vài chiếc lá sen điểm xuyết. Huệ Thi lặng ngắm bóng mây vụt qua đáy nước, cảm khái cất tiếng thở dài, buột miệng ngâm nga: “Nước bất động giờ động chừ, tháng năm thời loạn. Người không mê giờ mê chừ, muôn sự lỡ làng.”

Thái tử Thân đang bước lại gần, nghe thấy rõ ràng, liền buột miệng khen: “Hay lắm!”

Nghe thấy tiếng nói, Huệ Thi quay người lại, vòng tay thi lễ: “Huệ Thi bái kiến điện hạ!”

Thái tử Thân khen ngợi: “Hay cho câu ‘nước bất động giờ động chừ’, ‘người không mê giờ mê chừ’. Âm vận nước Sở thốt qua lời tiên sinh, quả nhiên là tuyệt cú thiên cổ!”

“Có gì mà tuyệt cú thiên cổ!” Huệ Thi cười gượng. “Chỉ là nhìn nước khởi hứng mà thôi. Thiết nghĩ Huệ Thi này tuổi đã tứ tuần, nhưng đến nay vẫn như một áng mây trôi lướt qua đáy nước, không lưu chút gợn, bất giác thấy thương cảm!”

“Sao tiên sinh lại ví mình với mây trôi? Tiên sinh phải là cá côn trong nước mới đúng.”

“Than ôi!” Huệ Thi lại thở dài. “Điện hạ có điều không biết, cho dù có là cá côn, nếu không có nước Bắc Minh cho nó bơi lội, cũng chỉ có thể chết trong nước ao hồ mà thôi.”

“Tiên sinh chớ lo, nước Bắc Minh đã gần ngay trước mặt!”

“Điện hạ!” Huệ Thi thoáng ngạc nhiên. “Sao lại nói vậy?”

“Ngụy Thân đã tiến cử tiên sinh lên phụ vương, phụ vương từ lâu cũng đã nghe danh tiếng của tiên sinh, nói rằng sẽ tìm cơ hội đến thỉnh giáo tiên sinh. Tối qua Ngụy Thân cùng dùng bữa với phụ vương, có hỏi về chuyện này, phụ vương hẹn trưa nay đưa tiên sinh vào cung, mời tiên sinh dùng trà ở đình hóng mát trong ngự hoa viên.”

“Trưa nay? Vào giờ nào?”

“Giờ Thân! Phụ vương thích yết kiến quần thần vào giờ đó. Phụ vương kiến văn sâu rộng, am hiểu học vấn trong thiên hạ, tin rằng có thể trở thành tri âm của tiên sinh.”

Huệ Thi vái sâu một vái: “Đa tạ điện hạ tiến cử.”

Thái tử Thân đáp lễ, rồi thuận miệng nói tiếp: “Ngụy Thân còn một chuyện muốn thỉnh giáo tiên sinh.”

“Xin điện hạ cứ nói!”

“Gần đây trong thành An Ấp đồn rằng khi xảy ra cuộc chiến Hà Tây, Công Tôn Diễn đã sớm nhận ra âm mưu của Công Tôn Uởng, nhưng công tử Ngang thân là tướng quân lại không nghe lời khuyên can của Công Tôn Diễn và Long tướng quân, khăng khăng một ý, khinh địch tấn công, nên mới chuốc lấy thảm bại. Công Tôn Diễn trong đêm đã dẫn quân tập kích doanh trại địch, giết cả vạn quân, nhưng công tử Ngang cướp công về mình, lại đổ vấy nguyên do bại trận lên đầu Long tướng quân.”

Huệ Thi khẽ gật đầu: “Còn gì nữa không?”

“Ồ!” Thái tử Thân lại thở dài. “Chỉ riêng việc này đã đủ nghiêm trọng lắm rồi. Tiên sinh, ngài bảo Ngụy Thân phải làm sao đây? Nếu cứ báo lên, với công tử Ngang sẽ là đại tội, với Ngụy Thân sẽ là tàn hại người thân. Dù sao công tử Ngang và Ngụy Thân cũng cùng một cha, phụ vương sẽ phải xử lý con trai mình thế nào? Nếu giấu giếm không báo, để tám vạn binh sĩ chết trong oan uổng, bảy trăm dặm Hà Tây mất về tay giặc, tương lai lại càng đáng lo hơn nữa! Công tử Ngang to gan làm bừa, đảo lộn trắng đen, nếu tiếp

tục năm giữ binh quyền, tướng sĩ trên dưới ắt sẽ xa lánh, triều chính cũng trở nên trong đục khó phân. Nếu lại có đại chiến, bi kịch há chẳng tái diễn?”

Đến An Ấp mấy ngày nay, đây là lần đầu tiên Huệ Thi nghe thấy thái tử nói về quốc gia đại sự, lại thành tâm thành ý đến nhường này, bất giác trong lòng cảm động: “Than ôi, người đời đều nói thái tử chỉ biết chơi hoa thưởng nguyệt, không màng quốc sự, chỉ biết làm một sách, không quan tâm đến người sống, xem ra người ta chỉ biết một mà không hiểu rõ nội tình!”

Thái tử Thân thở dài: “Tiên sinh có điều không biết, phụ vương mọi sự chuyên quyền, công tử Ngang lại thích phô tài, Ngụy Thân còn dùng được vào việc gì đây?”

Huệ Thi đồng tình: “Lão Đam có câu, ‘người đại trí trông giống kẻ ngu si, người đại khéo trông giống kẻ vụng về’, hình dung về thái tử như vậy, hẳn không phải quá.”

“Tiên sinh quá khen!” Thái tử Thân vòng tay nói. “Việc Hà Tây, xin hỏi tiên sinh có kế sách vạn toàn chăng?”

“Việc này điện hạ nghe ai nói?” Huệ Thi hỏi.

“Ồ...” Thái tử Thân bỗng đỏ bừng mặt, “là một hồng nhan tri kỷ của Ngụy Thân.”

Huệ Thi mỉm cười: “Nếu thảo dân đoán không nhầm, vị hồng nhan tri kỷ này hẳn là Thiên Hương cô nương của lâu Miên Hương?”

Thái tử Thân kinh ngạc: “Tại sao tiên sinh lại biết?”

“Chuyện tất cả mọi người trong thành đều biết, sao Huệ Thi có thể không biết?”

Thái tử Thân không dám nói thêm lời nào.

“Thảo dân thực sự muốn biết, một chuyện cơ mật đến vậy, có sao Thiên Hương cô nương lại biết được?”

“Người biết việc này không chỉ có Thiên Hương cô nương. Trong lầu Miên Hương, ai ai cũng biết.”

“Ồ?” Huệ Thi hít vào một hơi thật sâu, nhắm mắt lại suy nghĩ một hồi, rồi lắc đầu nói. “Lời đồn đại, có thể rước hoạ sát thân!”

“Ha ha ha, tiên sinh nặng lời rồi!” Thái tử Thân bật cười. “Thiên hạ thái bình, chỉ mấy lời đồn đại sao có thể rước hoạ sát thân?”

“Thảo dân chỉ nói vậy, có tin hay không là tùy điện hạ!”

“Tiên sinh, việc Hà Tây phải tính thế nào?”

“Thảo dân muốn biết, là điện hạ thực sự quan tâm tới quốc gia đại sự, hay chỉ vì Thiên Hương cô nương?”

Thái tử Thân thở dài: “Ngụy Thân thân là thái tử, sao có thể không quan tâm tới quốc gia đại sự? Hơn nữa, trước đây phụ vương mọi việc chuyên quyền, vốn chẳng nghe lời Ngụy Thân, cũng không cho phép Ngụy Thân nhúng tay vào. Hiện giờ phụ vương đã thay đổi, Ngụy Thân cũng nên làm một việc gì đó.”

“Tốt lắm!” Huệ Thi gật gù. “Điện hạ suy nghĩ như vậy, đúng là may mắn của nước Ngụy. Theo ý thảo dân, sự việc Hà Tây liên quan đến quốc gia xã tắc, danh tiếng vương tộc, tốt nhất không nên lật lại. Có điều... thảo dân có lời muốn nói, không biết điện hạ có muốn nghe chăng?”

“Tiên sinh cứ nói.”

“Thảo dân nghe nói An Quốc Quân có mối quan hệ thân thiết với thượng đại phu Trần Chấn. An Quốc Quân là một kẻ tầm thường, có thể giở thủ đoạn ở Hà Tây, bảo toàn tính mạng, chắc chắn là mưu của Trần Chấn. Nghe nói Trần Chấn một lòng muốn ngồi lên ghế tướng quốc, mà theo thảo dân thấy, người này tâm cao khí ngạo, tính toán khôn khéo, mưu mô trí trá, nhưng thiếu lương tri, càng không cần nói đến chính đạo. Người không theo chính đạo, chắc chắn chẳng phải hiền tài, không thể làm tướng quốc. Bộ hạ hiện giờ đang cân nhắc, tại sao điện hạ không tiến cử Công Tôn Diễn, một là có thể cất nhắc người hiền, hai là có thể chế ngự công tử Ngang?”

“Ngụy Thân đã từng tiến cử. Phụ vương thấy Huệ Thân tiến cử, bèn phái tỳ nhân tới thăm dò. Nghe nói tỳ nhân mang theo hai cuộn thẻ tre trở về, phụ vương đọc liền hai ngày, quên ăn quên ngủ.”

Huệ Thi cười nói: “Nếu đúng như vậy, thì thảo dân đã quá lo xa rồi!”

“Tuy nhiên, tiên sinh nhắc nhở cũng rất đúng!” Thái tử Thân nói tiếp. “Ngụy Thân vẫn phải theo dõi sát sao việc này, hôm nay nhân tiện, sẽ đi hỏi phụ vương.”

Vào giờ ăn trưa, thái tử Thân phụng mệnh tới ngự thiện phòng dùng cơm cùng Huệ Vương, nhưng không thấy Huệ Vương đâu.

Thái tử Thân đợi một lúc, thấy Huệ Vương vẫn chưa đến, suy nghĩ một lát rồi tự ngồi xuống trước bàn, sai thái giám chấp sự tại ngự thiện phòng đi mời bộ hạ. Thái giám vừa ra khỏi cửa, từ xa đã nhìn thấy Huệ Vương cùng tỳ nhân, công tử Ngang đang theo con đường nhỏ quanh co dưới bóng cây đi tới.

Thái giám vội lên tiếng: “Điện hạ, bệ hạ đã tới!”

Thái tử bèn ra đón, quỳ xuống trước cửa.

Ngụy Huệ Vương đi tới trước mặt, chìa tay ra, cười mà nói: “Thân Nhi, mau bình thân!”

Thái tử Thân tạ ơn, đứng dậy, tiến tới đỡ Huệ Vương đi tới trước bàn ăn.

“Ngồi đi, ngồi đi!” Ngụy Huệ Vương ngồi vào chỗ, rồi gọi mọi người. “Đều là người một nhà, hãy cứ tự nhiên. Ngang Nhi, con ngồi bên này, Thân Nhi, con ngồi bên kia, còn người,” tay chỉ vào tỳ nhân, “hãy ngồi bên cạnh quả nhân!”

Mọi người lần lượt ngồi vào chỗ theo sắp xếp của Ngụy Huệ Vương.

“Lát nữa quả nhân còn có việc lớn, nên giờ không uống rượu!” Huệ Vương cầm đĩa gắp một miếng thịt hươu, đưa vào miệng. “Nào, động đĩa thôi, vừa ăn vừa nói chuyện!”

Cả ba đều là những người thân cận nhất của Huệ Vương, giờ lại thấy Huệ Vương nói vậy, nên cũng không khách sáo nữa, ai nấy tự cầm lấy đĩa, bắt chước Huệ Vương, gắp thịt hươu ăn.

Ăn được một lúc, Huệ Vương nhìn công tử Ngang, nói: “Ngang Nhi, lúc này con cũng đã đọc mấy dòng, hãy thử nói xem, sách này viết thế nào?”

Công tử Ngang phá lên cười, nói: “Theo nhi thần thấy, văn chương khá hay, viết cũng mạch lạc rõ ràng, có điều...”

Huệ Vương nhìn công tử Ngang: “Có điều làm sao?”

Công tử Ngang do dự một lát, quyết định không nói nữa, cười trừ mà nói:

“Nhi thần chẳng qua chỉ đọc vài dòng, không đâu không cuối, sao biết hay dở?”

Huệ Vương cười lớn: “Ngang Nhi, hẳn là ý con muốn nói, nhi thần chỉ thích luận múa đao múa kiếm, đọc không hiểu những thứ rắc rối này ư? Thế thì thôi vậy!”

Thấy Huệ Vương nói vậy, tỳ nhân và thái tử Thân đều bật cười.

“Vâng, vâng!” Công tử Ngang thuận gió bẻ măng, cũng cười hề hề. “Tâm tư của nhi thần, phụ vương đã rõ như lòng bàn tay!”

Mọi người lại cười một chập nữa, Huệ Vương quay sang thái tử Thân: “Thân Nhi, tối qua quả nhân có được một bộ sách hay, con có thời gian, nhất định phải đọc cho thật kỹ.”

Thái tử Thân sớm đã biết chuyện, nhưng vẫn vờ hỏi: “Xin hỏi phụ vương, là sách gì?”

“Tên là ‘Hưng Ngự thập sách’, quả nhân đã đọc năm cuốn, cuốn nào cũng chỉ rõ chỗ yếu hại!”

“Sách hay như vậy, không biết do người nào viết?”

“Chẳng phải con đã tiến cử với quả nhân một người tên gọi Công Tôn Diễn sao? Chính là do người này viết!”

Vừa nghe thấy ba chữ “Công Tôn Diễn”, công tử Ngang đã giật nảy mình, miệng đang ăn miếng thịt gà rừng bỗng dờ ra quên cả nhai.

Nhìn thấy công tử Ngang ngây ra như tượng, Ngụ Huệ Vương phì cười: “Ngang Nhi, sao con lại ngẩn ra thế?”

Công tử Ngang định thần lại, ngoảnh sang nhả miếng thịt gà vào ống nhổ, rồi quay lại nói: “Bẩm phụ vương, nhi thần được biết cuốn sách vừa đọc là sách hay, nên cảm thấy thích thú quá.”

Huệ Vương cười vang: “Lại giúp quả nhân vui cười rồi! Con ư, từ nhỏ chỉ ham mê đao kiếm, thấy sách là đau đầu, lúc nào thấy thích thú với sách vở, chắc hẳn mặt trời mọc ở đằng tây!”

Mọi người lại được một trận cười nghiêng ngả.

Huệ Vương quay sang tỳ nhân: “Lát nữa người hãy đến nhà Công Tôn Diễn, mang nốt năm cuốn sách còn lại về đây.”

“Bệ hạ, lát nữa người đã hẹn với Huệ Tử, lão nô...”

“Ồ, phải rồi, phải rồi!” Ngụy Huệ Vương vỗ trán. “Quả nhân già rồi, đang trí quá. Lát nữa đúng là phải gặp Huệ Tử để bàn về học vấn. Đây là việc lớn, chốc nữa người hãy đến kho sách, tìm những thẻ tre viết về cuộc tranh luận giữa Huệ Tử và Công Tôn Long, chọn lấy một ít đến đây, để quả nhân đọc qua một lượt, tránh khi gặp Huệ Tử lại không biết nói chuyện gì.”

Tỳ nhân đứng dậy, cầm khăn lụa khế chấm lên môi: “Lão nô no rồi, giờ xin cáo lui!” Rồi đứng dậy lui ra, vội vàng đi theo con đường nhỏ đến ngự thư phòng.

Công tử Ngang đâu còn hứng thú ăn uống, cũng kiếm cớ có việc gấp, cáo từ Huệ Vương, rồi vội vã về phủ.

Công tử Ngang chân trước bước vào cửa, Trần Chấn chân sau đã vào theo.

Vừa thấy Trần Chấn, công tử Ngang không kịp hành lễ đã vội nói: “Mau,

ông đến đúng lúc lắm, bản công tử đang định tìm ông!”

Trần Chấn thấp thỏm đi theo công tử Ngang vào thư phòng, thấy công tử Ngang sắc mặt sa sầm, liền hỏi: “Công tử khí sắc không tốt, có chuyện gì chăng?”

“Có chuyện lớn rồi!” Công tử Ngang nói. “Thái tử Thân trước nay không hề có chủ kiến, lần này lại tiến cử Công Tôn Diễn lên phụ vương. Phụ vương cũng tin tưởng, đã phái tỳ nhân đến nhà Công Tôn Diễn, mang về một bó thẻ tre, là bộ ‘Hưng Ngụy thập sách’ do Công Tôn Diễn viết. Phụ vương đọc được, không nỡ rời tay, nhất định bắt bản công tử và thái tử Thân cùng đọc. Xem tình hình này, có lẽ sẽ cất nhắc Công Tôn Diễn làm tướng quốc mất!”

Trần Chấn đến đây cũng chính là vì việc này, thấy công tử Ngang đã biết rõ sự tình, thì không nói thêm lời nào, chỉ than ngắn thở dài: “Than ôi, nếu Công Tôn Diễn làm tướng quốc, hạ quan thì không sao, chỉ sợ công tử...”

“Đúng thế!” Công tử Ngang vội nói. “Bản công tử cũng đang lo lắng việc này đây! Sự việc Hà Tây, hẳn biết rõ đầu đuôi. Nếu phụ vương triệu kiến hẳn, hẳn sẽ hỏi về việc Hà Tây, hẳn ghi hận bản công tử trong tim, chắc chắn sẽ phun ra tất cả. Vậy... bây giờ phải làm sao đây?”

“Chỉ sợ chưa đợi đến lúc hẳn nói ra, bệ hạ đã biết rồi!”

Công tử Ngang kinh ngạc: “Thượng đại phu, sao lại nói vậy?”

“Hạ quan nghe nói, trong thành An Ấp đã có lời đồn đại về sự việc Hà Tây.”

“Ông...” công tử Ngang đưa tay túm chặt tay áo Trần Chấn, “nói mau, lời đồn thế nào?”

“Nói rằng công tử không nghe lời Long tướng quân và Công Tôn Diễn, khẳng quyết chiến với Tần, kết quả đã trúng kế dụ địch của Công Tôn Ưởng, toàn quân chết thảm. Công Tôn Diễn đem đến dẫn quân tập kích trại địch, lập được công lớn, nhưng công tử lại tham lam cướp công, rồi đổ tội bại trận Hà Tây lên đầu Long tướng quân...”

Công tử Ngang sắc mặt trắng bệch, không thốt được nửa lời.

“Than ôi, hạ quan...” Trần Chấn thở dài, định nói nhưng lại thôi, chỉ cúi mặt lắc đầu.

Công tử Ngang đột ngột ngẩng phắt đầu lên: “Tin đồn xuất phát từ đâu?”

“Hạ quan đã điều tra, xuất phát từ lầu Miên Hương!”

“Lầu Miên Hương?” Công tử Ngang sửng ngời. “Tại sao họ lại biết?”

“Họ kể nghe rất chi tiết sinh động, giống như chính mắt họ nhìn thấy vậy. Lúc đầu hạ quan cũng băn khoăn, nếu họ đã biết từ trước, tại sao bây giờ mới có lời đồn? Hạ quan đã phái người đi dò la khắp nơi, cuối cùng cũng đã rõ được uẩn khúc bên trong.”

“Là uẩn khúc gì?”

“An Quốc Quân có điều không biết, hạ quan phụng mệnh bệ hạ, âm thầm theo dõi sứ thần nước Tần là Sư Lý Tật. Lần này hắn đến đây, giảng hoà chỉ là giả, xúi bẩy làm phản mới là thực.”

“Xúi bẩy làm phản?” Công tử Ngang không hiểu. “Xúi bẩy người nào làm phản?”

“Công Tôn Diễn!”

“Hả?”

“Một ngày gần đây, Sư Lý Tật nhiều lần đến gặp Công Tôn Diễn, còn cả trang lén lút ra vào, đóng cửa trò chuyện nhiều giờ. Phó sứ công tử Hoa của hãn lại đến lầu Miên Hương tìm Thiên Hương cô nương.”

“Nếu nói như vậy...” công tử Ngang như sức tỉnh mộng, “lẽ nào người Tần đã đem chuyện ở Hà Tây nói với Thiên Hương cô nương?”

“Đúng thế!”

Công tử Ngang kinh ngạc: “Nếu nói như vậy, Ngụy Thân hãn đã biết rõ sự tình?”

“Hiện giờ vẫn chưa chắc chắn!”

“Ồ?”

“Một ngày nay hạ quan đã phái người theo dõi lầu Miên Hương, chưa thấy điện hạ đến đó.”

Công tử Ngang thở phào một hơi dài: “Chưa đến thì tốt! Nếu việc này để Ngụy Thân biết được, sẽ hỏng bét.”

“Công tử, hôm nay điện hạ không đến, chưa chắc ngày mai đã không đến!”

“Thượng đại phu có kế sách gì chăng?”

“Hạ quan có một kế, may ra có thể giải quyết êm thấm.”

“Nói mau!”

Trần Chấn ghé tai thì thầm. Công tử Ngang nghe xong, do dự không quyết.

“Công tử!” Trần Chấn sốt ruột. “Không trừ Công Tôn Diễn, nước không thể yên!”

“Được rồi!” Công tử Ngang nghiêng rằng. “Cứ làm theo ý ông!”

Lúc xế chiều, tại đình hóng mát ở hậu hoa viên trong cung Ngụy, Ngụy Huệ Vương, Huệ Thi ngồi sát mép nước, cùng trò chuyện sôi nổi.

Ngụy Huệ Vương ngược mắt nhìn trời, liền chuyển chủ đề, thu thần mà nói: “Nghe tiên sinh giảng về cái học danh thực, quả nhân giống như nghe được sách trời, thực là đã được thụ giáo. Quả nhân còn có một số việc quốc sự phiền tạp muốn thỉnh giáo tiên sinh, mong tiên sinh chỉ điểm.”

“Bệ hạ, xin cứ nói!”

“Nhà Chu thất thế, thiên hạ chia năm xẻ bảy. Nước Ngụy từ thời tiên tổ Văn Hầu đến nay, luôn thi hành nhân nghĩa, thay Chu thất vũ yên thiên hạ. Thời gian kéo dài, quả nhân vô cùng mệt mỏi. Để danh hợp với thực, quả nhân đành phải làm theo ý trời, xưng vương vào năm trước. Không ngờ liệt quốc đều có hai lòng, coi quả nhân là thù địch. Người Tần càng là mối họa trong tâm, đảo lộn thị phi, bày gian kế chiếm mất Hà Tây của Ngụy. Ngày nay nước Ngụy bốn bề ngự địch, quả nhân một mình chống đỡ gian nan, tình thế cấp bách. Xin hỏi tiên sinh phải ứng phó thế nào?”

“Chính là thứ lúc này bệ hạ nhắc tới, việc mà bệ hạ hỏi cũng là vấn đề danh thực. Những việc bệ hạ đã làm, không gì không nhằm khiến danh phù hợp với thực, vốn dĩ không nên trách cứ. Còn về việc liệt quốc vì điều này mà phản đối, kỳ thực ý của họ lại không phải ở điều này!”

Ngụy Huệ Vương nghe vậy, trong lòng chấn động, ngả người về phía trước, hỏi dồn: “Xin hỏi tiên sinh, vậy liệt quốc có ý gì?”

“Thảo dân cho rằng, nước lớn cũng thế, nước nhỏ cũng vậy, tranh chấp danh thực chẳng qua chỉ là cái cớ. Đối với chư hầu, thực sự chỉ có hai việc quan trọng.”

“Là việc gì?”

“Thứ nhất là thời, thứ hai là thế.”

“Xin tiên sinh nói rõ hơn!”

“Thời tức thiên thời, thế tức quốc lực. Ngày trước Văn Hầu độc bá thiên hạ, chẳng phải vì Văn Hầu có ba đầu sáu tay, mà là Văn Hầu giỏi nương thiên thời, giỏi mượn ngoại thế. Tuy nhiên, thứ mà Văn Hầu dùng là thiên thời lúc bấy giờ, thứ mà Văn Hầu mượn là ngoại thế lúc bấy giờ. Thiên hạ ngày nay đã khác hẳn trước kia, bệ hạ cũng nên thuận theo thời thế ngày nay, thay đổi kế sách, may ra có thể nương thời mượn thế, đứng vững nơi bất bại.”

Ngụy Huệ Vương hít sâu một hơi: “Quả nhân ngu muội, xin tiên sinh nói rõ về thời thế ngày nay.”

“Như bệ hạ đã biết, thời ngày nay là Chu thất càng suy, liệt quốc càng mạnh, thiên hạ càng loạn. Thế ngày nay là liệt quốc tuy đông, nhưng thành đại thế chỉ có bảy nước là thất cường, Ngụy chỉ là một trong số đó. Luận về thất cường, mấy chục năm gần đây, thực thi biến pháp đồ cường chỉ có bốn. Một là nước Sở, có biến pháp của Ngô Khởi; hai là nước Hàn, có biến pháp của Thân Bất Hại; ba là nước Tề, có biến pháp của Trâu Kỵ; bốn là nước Tần, có biến pháp của Công Tôn Ưởng. Bốn nước này sau khi biến pháp,

quốc thế đều tăng, hơn trước rất nhiều, bất cứ nước nào cũng có thể đối đầu với Ngụy!”

Ngụy Huệ Vương chìm trong suy tư, một lát sau lại hỏi: “Theo tiên sinh nói, quả nhân chỉ còn biết để mặc cho các nước mạnh ức hiếp ư?”

Huệ Thi lắc đầu: “Không đúng!”

“Ồ, tiên sinh có cách ứng phó chẳng?”

“Thuận thời mở thế, mượn thế đánh thế!”

“Xin tiên sinh nói rõ!”

“Thuận thời tức là thừa nhận hiện trạng, thừa nhận thế của nước khác, không được cậy sức cường cầu; mở thế tức là hưng bản vụ thực, trử đầy quốc khố, tăng cường quốc lực; mượn thế tức là kết giao với nước khác, lợi dụng thế của nước khác, tuyệt đối không được gây bất hoà với láng giềng bốn phía; đánh thế tức lợi dụng thế lực bên ngoài, để đánh vào thế địch!”

“Lời của tiên sinh rất chí lý!” Ngụy Huệ Vương nghe mà trong lòng sốt sáng, nghiêng người về trước vội hỏi. “Theo kiến giải của tiên sinh, quả nhân hiện nay có thể mượn thế nào, đánh thế nào?”

“Bảy thế chiến quốc, Ngụy nằm ở giữa. Nằm ở giữa mà phải chiến đấu với bốn bề, nước ắt nguy ngập. Theo quan sát của Huệ Thi, thế nước Tề tranh tại Tứ Hạ, thế nước Sở tranh tại Việt, vì vậy giữa Tề, Sở và Ngụy không có tranh chấp lớn, thế đó có thể mượn. Hàn, Triệu và Ngụy đều thuộc Tam Tấn, vốn cùng một nhà, môi hở răng lạnh, kỳ thực không có tranh chấp lợi hại, tranh chấp đều ở thế nước Tần, nên thế của hai nước này cũng có thể mượn. Tranh chấp lớn nhất với bộ hạ, chỉ ở thế nước Tần.”

Ngụy Huệ Vương vòng tay vái Huệ Thi: “Được nghe lời của tiên sinh, tựa như vén lên bức màn che mắt. Quả nhân lại xin được hỏi, làm thế nào mới có thể mượn thế của các nước?”

Huệ Thi đáp ngay không chút do dự: “Dời đô!”

“Dời đô?” Ngụy Huệ Vương sững sờ. “Dời đô đi đâu?”

“Có thể dời tới Đại Lương!” Huệ Thi nói tiếp. “Đô thành nước Việt nằm tại Hàm Đan, đô thành nước Hàn nằm tại Tân Trịnh, đô thành nước Tề nằm tại Lâm Truy, đô thành nước Sở nằm tại Sính Đô. Bốn đô thành này đều cách xa An Ấp, bất lợi cho kết giao. Chỉ có đô thành Hàm Dương của Tần nằm gần An Ấp, một khi Tần Ngụy giao tranh, quân Tần chỉ cần hành quân một ngày đã áp sát, bất lợi cho bệ hạ mượn thế bên ngoài. Nếu bệ hạ dời đô đến Đại Lương, cùng kết giao hoà hảo với bốn nước, Tần ắt không dám manh động.”

Đúng vào lúc đó, tỳ nhân bước vào: “Bệ hạ, thượng đại phu cầu kiến!”

Ngụy Huệ Vương chau mày: “Nói với ông ta, quả nhân đang bận, bảo ông ta ngày mai hãy đến!”

“Nô tài nói rồi, nhưng thượng đại phu nói rằng có việc gấp, không thể chậm trễ!”

“Trần Chấn kia cũng thật là...” Ngụy Huệ Vương lăm bầm, rồi xua tay. “Được rồi, tuyên ông ta vào yết kiến!”

Tỳ nhân vâng lệnh, quay người đi khỏi đình hóng mát.

Ngụy Huệ Vương vòng tay với Huệ Thi: “Lời của tiên sinh rất hợp với ý quả nhân. Có điều dời đô là việc trọng đại, hãy để quả nhân suy nghĩ thêm rồi

mới định đoạt. Bây giờ trời đã muộn, quả nhân còn có việc phải làm, hôm khác lại xin được thỉnh giáo tiên sinh!”

Huệ Thi bái lạy sát đất: “Huệ Thi cáo lui!”

Huệ Thi đi ra, vừa bước xuống dưới đình hóng mát thì gặp ngay Trần Chấn đi lên. Sự việc Huệ Thi đặt câu hỏi ở chợ Đông đồn đại ồn ào, Trần Chấn sớm đã nghe thấy. Vì những mệnh đề của Huệ Thi đều hoang đường trái khoáy, nên bị người dân trong thành An Ấp truyền tai nhau thành chuyện cười, Trần Chấn cũng không để bụng. Thấy Huệ Thi ở đây, Trần Chấn không hề cảm thấy ngạc nhiên, vì ông ta biết rõ Huệ Vương thích bàn luận học thuật.

Vì có chuyện tranh đường ở ngoài thành An Ấp, nên hai người cũng coi như đã biết nhau. Huệ Thi hơi vòng tay, nói: “Huệ Thi xin chào thượng đại phu!”

“Trần Chấn xin chào Huệ Tử!” Trần Chấn tuy trong lòng vướng chuyện gấp, nhưng vẫn đáp lễ. “Hiện giờ tại hạ phải yết kiến bệ hạ, hôm khác nhất định sẽ đến nhờ Huệ Tử chỉ giáo.”

Lời vừa dứt, Trần Chấn đã bước lên đình.

Nhưng người ta thường nói, oan gia ngõ hẹp. Đường lên đình hóng mát chỉ là một lối đi nhỏ, Huệ Thi lại đang đứng giữa đường, cũng giống hệt cảnh tượng lần trước ở ngoài thành An Ấp, không một chút ý nhường nhịn. Trần Chấn cũng không dám ngang ngược ở nơi này, nên đành phải vòng vào khóm hoa ở bên cạnh, hấp tấp đi lên.

Trần Chấn đi lên đình, dập đầu trước mặt Huệ Vương: “Vi thần khấu kiến

bệ hạ!”

“Ái khanh miễn lễ!” Ngụy Huệ Vương chỉ vào chỗ Huệ Thi vừa ngồi.
“Ngồi đi!”

Trần Chân đứng dậy, rồi ngồi xuống.

“Nghe nói ái khanh có việc gấp, vậy hãy nói đi!”

“Khởi bẩm bệ hạ, vi thần phụng chỉ theo dõi sứ thần nước Tần Sư Lý Tật, quả nhiên đã phát hiện người này có âm mưu.”

“Ồ? Là âm mưu gì?”

“Mấy ngày gần đây, người này khá bận rộn, liên tục ra vào phủ Long Giả, phủ Chu Uy, lại còn cải trang, lấy tên Mộc Vũ Khuy, một mình lẻn vào phủ Công Tôn Diễn, hai người đóng cửa trò chuyện suốt nhiều canh giờ. Lúc ra khỏi cổng, Sư Lý Tật còn cẩn thận dặn dò, ‘kiếm tốt hăn có chỗ dùng’.”

“Kiếm tốt hăn có chỗ dùng?” Ngụy Huệ Vương nhăn mày nhíu trán, lăm lăm một mình. “Nói vậy là có ý gì?”

“Lúc đầu vi thần cũng không biết. Tối qua vi thần vô tình phát hiện được một bí mật, nên mới hiểu ra.”

“Là bí mật gì?”

“Phó sứ của Sư Lý Tật là công tử Hoa nhiều lần đến lầu Miên Hương tìm hoa ghẹo liễu, lúc đầu vi thần không để ý, nhưng tối qua đột nhiên được biết trong lầu Miên Hương truyền ra lời đồn đại, nói rằng việc đại bại ở Hà Tây đều là do bệ hạ, không liên quan gì đến Long Giả. Bệ hạ xử phạt Long tướng quân chẳng qua là tìm người thế tội mà thôi!”

Ngụy Huệ Vương sắc mặt sa sầm: “Những kẻ nào thường đến lầu Miên Hương?”

“Chuyện này...” Trần Chấn do dự. “Vi thần không dám nói!”

“Ồ?” Ngụy Huệ Vương ngạc nhiên. “Còn có người ái khanh không dám nói ư?”

Trần Chấn cúi thấp đầu, không nói thêm gì.

“Trần Chấn!” Ngụy Huệ Vương sốt ruột, quát lên. “Người cứ ấp a ấp úng, úp úp mở mở như vậy, lẽ nào muốn giấu giếm quả nhân?”

Trần Chấn vội vàng đứng dậy, dập đầu sát đất, khóc lóc mà nói: “Vi thần không dám! Vi thần...”

Ngụy Huệ Vương hạ giọng: “Đã không dám, vậy hãy nói thẳng ra.”

“Chuyện này...” Trần Chấn cố ý lấp bắp. “Khởi bẩm bệ hạ, người đó là... là... là điện hạ!”

“Người...” Ngụy Huệ Vương đập bàn quát lớn, “nói láo!”

“Bệ hạ!” Trần Chấn liên tiếp dập đầu, khóc hu hu. “Vi thần không dám nói láo! Gần một năm trở lại đây, điện hạ cứ năm ba ngày lại đến lầu Miên Hương một lần, trong thành An Ấp không ai không biết!”

Ngụy Huệ Vương nhắm chặt hai mắt, vẻ vô cùng chua xót.

“Bệ hạ!” Trần Chấn tiếp tục vừa khóc vừa kể lể. “Nghe nói điện hạ say mê một cô nương trong đó, tên gọi Thiên Hương. Cô nương đó từ khi quen biết điện hạ đã không tiếp khách ngoài nữa, chỉ là người của riêng điện hạ...”

“Đừng nói nữa!” Ngụy Huệ Vương quát lớn cắt lời, rồi lập tức đứng phắt

dậy, bỏ lại Trần Chấn, phát tay áo bước đi.

Nhìn Ngụy Huệ Vương giận dữ bỏ đi, khoé miệng Trần Chấn lộ ra một nét cười nham hiểm.

Sáng sớm, người lấy nước gạo quảy theo hai thùng gỗ, vừa đi vừa hát ư ử, tiến đến cổng bên của lầu Miên Hương.

Người này đặt thùng gỗ xuống, cất tiếng gọi: “Này, mở cửa, đến lấy nước gạo đây!”

Bên trong không có tiếng đáp. Người này gọi thêm mấy tiếng, cổng vẫn đóng im ỉm.

Người lấy nước gạo lầm bầm: “Quái lạ nhỉ, chết hết cả rồi hay sao?” Rồi đưa tay đẩy mạnh vào cánh cổng. Cánh cổng cọt két một tiếng rồi mở ra. Người này quảy thùng gỗ lên, vừa bước qua cổng, đột nhiên rú lên thất thanh: “Ôi mẹ ơi!” Rồi quăng cả thùng gỗ, chạy trốn chết ra ngoài.

Lát sau, một đám binh sĩ từ phủ tư đồ rầm rập chạy đến, vây chặt lấy lầu Miên Hương, đến con kiến cũng không chui lọt. Do sự việc nghiêm trọng, nên cả tư đồ Chu Uy cũng vội vàng chạy đến.

Nhìn thấy Chu Uy, Bạch Hổ, lúc này đã được thăng chức làm ngự sử trong phủ tư đồ, vội vã từ trong lầu chạy ra: “Khởi bẩm tư đồ đại nhân, trên lầu dưới lầu không còn ai sống sót, hầu hết là bị giết khi đang ngủ, đếm được bốn mươi hai thi thể, trong đó có ba nam nghi là khách làng chơi ở lại!”

Đã bao năm nay, trong thành An Ấp chưa xảy ra vụ án mạng nào nghiêm trọng đến vậy. Chu Uy chau tít đôi mày, đi vào trong lầu kiểm tra một vòng,

quả nhiên chỉ thấy xác chết ngổn ngang. Thiên Hương, Địa Hương, Tứ Hương Xuân Hạ Thu Đông và cả má mì, từ trên xuống dưới, không một ai thoát nạn, ngổn ngang đầy đất, thật thê thảm không nỡ nhìn.

Đúng vào lúc này, một tên lính từ bên ngoài học tốc chạy vào, tay cầm một chiếc giày dính đầy máu: “Báo, tìm được chiếc giày này ở góc phố, ngờ là nghi phạm đánh rơi khi bỏ chạy!”

Chu Uy nhận lấy chiếc giày, quan sát kỹ lưỡng.

Bạch Hổ liếc nhìn, kinh ngạc nói: “Đại nhân, chiếc giày này là...”

“Ồ, người biết nó?”

Bạch Hổ chần chừ: “Hạ quan... hạ quan...”

Chu Uy trong lòng chấn động: “Nói đi!”

Bạch Hổ hạ thấp giọng thì thào: “Là giày của Công Tôn huynh!”

“Ồ!...” Chu Uy kinh ngạc. “Không thể nào!”

“Chắc chắn là giày của Công Tôn huynh. Đây là chiếc bên trái, đã đi nhiều tháng, gót mòn đến lộ đế, chỗ ngón chân cái bị thủng một lỗ nhỏ, đại nhân xem có đúng không?”

Chu Uy lật giày lại xem, quả nhiên giống hệt như mô tả.

Chu Uy chau tít đôi mày, suy nghĩ một lát, rồi quyết đoán: “Bạch ngự sử, đi bắt Công Tôn Diễn!”

“Đại nhân!” Bạch Hổ vội nói. “Việc này có nhiều uẩn khúc, chắc hẳn có người vu oan hãm hại!”

Than ôi! Chu Uy khê thở dài. “Ta cũng biết là có người hãm hại. Nhưng

chiếc giày này là vật chứng duy nhất, hiện giờ Công Tôn Diễn cũng là nghi phạm duy nhất. Hơn nữa, cho dù là người nào hãm hại, thì chân tướng cũng vẫn sẽ là chân tướng.”

“Hạ quan tuân lệnh!”

Bạch Hồ dẫn theo binh lính, vội vã chạy đến nhà Công Tôn Diễn. Đi được một lúc, Bạch Hồ dừng chân, căn dặn mọi người: “Công Tôn Diễn võ công cao cường, ám khí lợi hại. Bây giờ mọi người hãy cùng ta trở về phủ, lấy khiên, cung tên, sau đó hãy đi bắt người!”

Binh lính cùng vâng dạ, đều quay về phủ tư đồ.

Cùng lúc đó, một cỗ xe ngựa lao như bay đến trước cửa nhà Công Tôn Diễn. Công tử Hoa nhảy vọt xuống xe, không kịp gọi đã đẩy tung cánh cổng lao thẳng vào trong.

Công Tôn Diễn đang luyện kiếm trong sân, thấy có khách không mời lao vào, lập tức thu thế, đưa mắt nhìn chăm chăm vào đối phương.

“Phải chăng là Công Tôn tiên sinh?” Công tử Hoa vừa vái vừa hỏi.

“Chính tại hạ!”

“Tiên sinh, đại hoạ sắp giáng xuống đầu rồi, còn ở đây luyện kiếm?”

“Đại hoạ?” Công Tôn Diễn cười nhạt. “Tại hạ không gây thù chuốc oán với ai, thì gặp đại hoạ gì được?”

“Lâu Miên Hương xảy ra án mạng, quan phủ nghi ngờ do tiên sinh gây ra, đang đến bắt tiên sinh đó!”

Công Tôn Diễn kinh ngạc: “Người là ai?”

“Tại hạ là bạn của Mộc Vũ Khuy tiên sinh, phụng mệnh Mộc tiên sinh đến cứu ngài!”

“Mộc tiên sinh?” Công Tôn Diễn đang nghi hoặc, thì một người phi ngựa lao như bay đến, tung mình xuống ngựa, đưa cho Công Tôn Diễn một phong thư rồi lập tức phóng đi ngay.

Công Tôn Diễn mở thư ra đọc, nhận ra chữ của Bạch Hồ: *“Lầu Miên Hương xảy ra án mạng, thảm sát bốn mươi hai mạng người. Hiện trường phát hiện một chiếc giày dính máu, điều tra được là giày của Công Tôn huynh. Chu tư đồ biết có người hãm hại, nhưng vẫn lệnh cho tại hạ đến bắt huynh. Sự việc hệ trọng, tại hạ cho rằng Công Tôn huynh mau trốn đi là thượng sách. Không kịp nói rõ, nửa canh giờ sau tại hạ sẽ đến bắt huynh.”*

Công Tôn Diễn chết lặng.

“Công Tôn huynh!” Công tử Hoa thúc giục. “Mau đi thôi, chần chừ sẽ không kịp nữa!”

Công Tôn Diễn vẫn không nhúc nhích.

“Công Tôn huynh!” Công tử Hoa lại giục. “Giữa đô thành Đại Ngụy, ngay dưới mắt bệ hạ mà có kẻ dám vào lầu Miên Hương giết người, vu oan giá họa cho Công Tôn huynh, hẳn có thể lực hậu thuẫn. Công Tôn huynh dù muốn làm rõ trắng đen, cũng không phải là vào lúc này!”

Công Tôn Diễn lúc này mới định thần lại được, thở dài một tiếng, chạy vội vào nhà, mang theo hai bó sách còn lại đi ra khỏi cổng, nhảy lên xe ngựa của công tử Hoa.

Công tử Hoa ra roi quất ngựa, vội vã lao đi.

Màn tranh giành kịch liệt chức tướng quốc đã khép lại bằng huyết lệ của vô số hương sắc lầu Miên Hương và cuộc bỏ trốn vội vàng của Công Tôn Diễn.

Mấy ngày sau đó, trong chính điện của cung Ngự thiết đại triều. Vì có chỉ dụ đặc biệt, văn quan võ thần từ trung đại phụ trở lên toàn bộ thượng triều, khiến triều đường đông nghẹt như kiến. Thượng đại phu Trần Chân dường như đã có dự cảm, hôm nay phục sức chỉnh tề, mặt tươi rói một nụ cười đặc ý. Công tử Ngang cũng rất vui vẻ, mặc dù đã bị tước mất binh quyền, nhưng vẫn mặc giáp trụ, uy phong凛冽 đứng đầu chư tướng.

Ngự Huệ Vương vẫn ngồi uy nghiêm trên ngai vàng giống như những buổi đại triều khác, mặt không cảm xúc. Đối lập với đó, thái tử Thân lộ rõ vẻ đau buồn. Có lẽ là do Thiên Hương cô nương vô cớ chết thảm, nên thái tử tự dẫn vật mình, bởi lúc trước Huệ Thi đã cảnh báo, nhưng thái tử không chịu nghe, dẫn tới phát sinh thảm án! Cũng có lẽ do phụ vương sớm tối nhắc đến chuyện Thiên Hương cô nương trước mặt thái tử, nghiêm khắc trách mắng. Hoặc cũng có lẽ là cả hai, nên sau khi thượng điện, lúc nào cũng mặt ủ mày chau, hai mắt vô thần luôn nhìn xuống đất.

Việc lớn đầu tiên mà đại triều xử lý chính là vụ án mạng trong lầu Miên Hương. Chu Uy bước lên một bước, bẩm tấu lại một lượt toàn bộ tình tiết vụ án, cuối cùng nói: “Tại hiện trường nhặt được một chiếc giày dính máu, qua điều tra, phát hiện đó là giày chân trái của Công Tôn Diễn. Vi thần đã phái người đến bắt, nhưng Công Tôn Diễn đã bỏ trốn, vi thần đang điều đại binh tìm kiếm khắp nơi!”

Chu Uy bấm tấu xong, toàn bộ chính điện lặng im phăng phắc, không khí hết sức nặng nề.

Ngụy Huệ Vương từ tốn hỏi: “Còn gì nữa không?”

“Vi thần cho rằng, án này có nhiều điểm khả nghi, vi thần ngờ rằng, hoặc giả có người rắc tâm hãm hại, vu oan giá hoạ.”

“Có điểm gì đáng nghi?”

“Theo vi thần được biết, Công Tôn Diễn hành sự ngay thẳng, trước nay không hề qua lại với kỹ viện, càng không có thù oán gì với lầu Miên Hương, nên không hề có động cơ giết người, đó là thứ nhất. Chiếc giày nhật được ở hiện trường là của nghi phạm, nhưng đế giày lại không dính bùn đất, không giống như giày người ta đang đi. Ngoài ra, sau khi tra xét, thấy chiếc giày còn lại của nghi phạm vẫn nằm trong phủ Công Tôn Diễn, không có dấu vết được đi gần đây. Vi thần cho rằng, nghi phạm không thể nào đi một chiếc giày để hành hung được!”

“Đã không hành hung, vậy tại sao phải bỏ trốn?”

Chu Uy bị hỏi khó, lắp bắp nói: “Điều này... vi thần cũng không rõ!”

“Chu ái khanh, quả nhân biết khanh có qua lại thân thiết với nghi phạm, liệu có ý thiên vị chăng?”

Chu Uy quỳ xuống, khấu đầu: “Bệ hạ...”

“Được rồi!” Ngụy Huệ Vương xua tay. “Chu ái khanh, quả nhân còn không hiểu khanh hay sao? Bình thân, án này khanh không cần điều tra nữa! Trần ái khanh...”

Trần Chấn bước lên trước: “Có vi thần!”

“Vụ án mạng ở lầu Miên Hương sẽ do khanh tiếp quản điều tra. Bất kể liên quan đến ai, hễ điều tra ra, đều nghiêm khắc trừng trị!”

Trần Chấn nói lớn: “Vi thần tuân chỉ!”

Ngụy Huệ Vương liếc nhìn quần thần, chậm rãi nói: “Các vị ái khanh, việc này coi như mở đầu cho buổi đại triều hôm nay. Bây giờ quả nhân sẽ thông báo hai việc lớn!”

Triều thần nghe vậy, thấy đều chấn động, đặc biệt là Trần Chấn, lập tức đứng thẳng người, mắt nhìn chăm chăm vào Huệ Vương.

Ngụy Huệ Vương nói lớn: “Nước không thể lâu ngày không có tướng quốc. Từ sau khi Bạch tướng quốc quy tiên, quả nhân luôn lo lắng chọn người để trao cho trọng trách. Đến nay, quả nhân đã tìm được nhân tài xứng đáng. Việc lớn đầu tiên mà quả nhân muốn tuyên bố, chính là bá tướng quốc.”

Có thể do căng thẳng quá độ, có thể bởi hy vọng quá lớn, nên trong thời khắc quyết định này, cổ họng Trần Chấn đột nhiên ngứa ngáy, không thể nhịn nổi mà bật ho thành tiếng. Cho dù tiếng ho cực khẽ, nhưng tất cả mọi ánh mắt trong triều đường vẫn đổ dồn cả lại, dường như chức vị tướng quốc mới sắp được chiếu cáo, chính là thượng đại phu Trần Chấn.

Đúng vào lúc này, Ngụy Huệ Vương quay sang tỳ nhân, chậm rãi nói: “Tuyên Huệ Tử thượng điện!”

Tỳ nhân cao giọng hô: “Bệ hạ có chỉ, tuyên Huệ Tử thượng điện!”

Quần thần đều giật mình kinh ngạc.

Trần Chấn, công tử Ngang đưa mắt nhìn nhau.

Huệ Tử vẫn ăn mặc theo lối sĩ tử, bước từng bước chậm rãi lên cung điện, đi qua cửa điện, dập đầu bái lạy Huệ Vương: “Huệ Thi người Tổng khẩu kiến bệ hạ!”

Ngụy Huệ Vương quay sang tỳ nhân: “Tuyên chỉ!”

Tỳ nhân lấy ra một đạo chiếu thư từ trong tay áo, cất giọng sang sảng: “Huệ Thi người Tổng nghe chỉ!”

Huệ Thi lại dập đầu: “Huệ Thi kính cần nghe chỉ!”

Tỳ nhân tuyên đọc: “Huệ Thi người Tổng, trên thông thiên văn, dưới tường địa lý, am hiểu danh thực, thông tỏ thời thế, xứng đáng là bậc đại hiền trong thiên hạ. Từ hôm nay, quả nhân bái Huệ Tử làm tướng quốc Đại Ngụy, thống lĩnh văn võ bá quan, xử lý triều chính trong ngoài. Khâm thủ!”

Huệ Thi khấu bái: “Huệ Thi lĩnh chỉ!”

Ngụy Huệ Vương liếc nhìn tỳ nhân, tỳ nhân hiểu ý, bèn đặt ngự chỉ xuống, nâng ấn tướng quốc lên, hai tay dâng lên Ngụy Huệ Vương.

Huệ Vương tay cầm đại ấn, nói lớn: “Mời tướng quốc bình thân, nhận ấn!”

Huệ Thi tiếp tục bái lạy, đứng dậy nhận lấy ấn tướng quốc, hai tay nâng ấn, từ từ lùi về chỗ cũ, lại hành đại lễ, rồi đứng dậy bước tới chỗ của Bạch Khuê trước đây.

Một cơn hoa mắt chóng mặt ập tới khiến Trần Chấn chao đảo mấy cái mới gắng gượng lấy lại được thăng bằng.

Ngụy Huệ Vương liếc xéo Trần Chấn, giả như không thấy, chậm rãi nói: “Chư vị ái khanh, quả nhân sẽ chiếu cáo việc lớn thứ hai, đó là trong vòng ba

tháng, sẽ dời đô đến Đại Lương!”

Dưới chân núi Thuý Sơn, trước mộ Bạch Khuê, Công Tôn Diễn đặt hai bó sách còn lại xuống trước bia mộ, lạy liền ba lạy, khóc mà nói: “Công Tôn Diễn đã phụ sự uỷ thác của tướng quốc, nay đến đây nhận tội!” Nói xong liền châm lửa, đốt cháy hai bó thẻ tre.

Nhìn đồng thẻ tre cháy bùng bùng, Công Tôn Diễn lại lạy mấy lạy, nghẹn ngào nói: “Tướng quốc đại nhân, không phải Diễn không báo đáp Ngụy, mà Ngụy đã phụ Diễn!”

“Công Tôn huynh!” Công tử Hoa bước lên một bước. “Nơi này không nên ở lâu, chúng ta hãy đi nhanh là hơn!”

“Than ôi!” Công Tôn Diễn thở dài não nề. “Không giấu ân công, tại hạ đã chẳng còn nơi nào để đi nữa!”

“Công Tôn huynh!” Công tử Hoa nói. “Mộc huynh có vài mối làm ăn ở Hàm Dương, đã để lại thư cho Tiểu Hoa, dặn Tiểu Hoa hãy đến thành Hàm Dương. Nếu Công Tôn huynh không có nơi nào để đi, vậy hãy cùng Tiểu Hoa đến Hàm Dương, sau đó ai đi đường nấy, huynh thấy thế nào?”

“Tại hạ là người bị truy nã, e rằng sẽ làm liên lụy đến ân công và Mộc huynh.”

“Lời này sai rồi! Mộc huynh không phải hạng trọng lợi khinh nghĩa, Tiểu Hoa cũng chẳng phải phường tham sống sợ chết, Công Tôn huynh nói đến liên lụy, há chẳng phải hơi quá lời?”

“Ân công và Mộc huynh liều mạng cứu giúp, bảo Công Tôn Diễn phải

báo đáp thế nào đây?”

“Công Tôn huynh có thể coi hai chúng tôi là bạn, đã là báo đáp lớn rồi!”

Công Tôn Diễn nhìn bia mộ Bạch Khuê lần cuối, sau đó cùng công tử Hoa đi thẳng xuống núi, không ngoái đầu lại.

Hai người bỏ lại xe ngựa, mỗi người cưỡi một con chiến mã, dưới sự bảo vệ của hai kẻ áo đen, nhanh chóng chạy sang nước Hàn. Họ đi qua Thượng Đảng, rồi vòng về Thiếu Lương Hà Tây, chẳng bao lâu đã tới Hàm Dương.

So với mấy tháng trước, quanh cung Hàm Dương đã thay đổi rất nhiều. Ở bên phải cổng chính của cung thành, vốn dĩ là con phố dịch quán của liệt quốc, đã được sửa thành phố Sĩ Tử theo chiếu dụ của Huệ Văn Công, quán trọ, dịch quán mọc lên như nấm sau mưa.

Công tử Hoa dừng lại trước một quán trọ sang trọng, chỉ vào con phố Sĩ Tử, nói với Công Tôn Diễn: “Công Tôn huynh hãy xem, Tần Công mới lên ngôi, đã chiêu hiền nạp sĩ khắp liệt quốc, nên mới đặt tên phố này là phố Sĩ Tử, chuyên dùng để tiếp đãi các sĩ tử từ liệt quốc đến Tần. Các sĩ tử nghe tiếng tìm đến nhiều vô số kể, nhiều thì một ngày có đến mấy chục, ở chật cả con phố. Chúa thượng sắp đặt quan viên sát hạch, lựa theo tài năng mà dùng.”

“Vậy ư?” Công Tôn Diễn thật lòng khen ngợi. “Xem ra hoài bão của Tần Công chẳng hề thua kém tiên công!”

“Đương nhiên rồi!” Công tử Hoa cười nói. “Nước trên sông cả, sóng sau đè sóng trước, quân chủ nước Tần, đời sau hơn đời trước!” Rồi chỉ vào quán trọ. “Đây là quán trọ do bằng hữu của Mộc tiên sinh mở, Mộc tiên sinh đã gửi

thư đến trước, Công Tôn huynh hãy tạm nghỉ chân nơi này!”

“Đa tạ Mộc tiên sinh, tại hạ lạ người lạ đất, cung kính chẳng bằng tuân lệnh.”

Nghe tiếng ngựa hí, tiểu nhị vội vàng chạy ra, thấy là công tử Hoa liền quay đầu gọi: “Chưởng quầy, đại công tử đến rồi!”

Giả Xá Nhân từ bên trong đi ra, vòng tay trước công tử Hoa nói: “Xá Nhân xin chào công tử!”

“Giả tiên sinh!” Công tử Hoa chỉ vào Công Tôn Diễn nói. “Vị này chính là Công Tôn tiên sinh, bạn của Mộc tiên sinh, muốn dừng chân ở đây mấy hôm, tiền phòng sẽ trả một lần.”

Giả Xá Nhân liếc nhìn Công Tôn Diễn, vòng tay vái chào: “Tại hạ Giả Xá Nhân xin chào Công Tôn tiên sinh!”

Công Tôn Diễn vòng tay đáp lễ: “Tại hạ Công Tôn Diễn xin chào Giả tiên sinh!”

“Công Tôn tiên sinh, mời!”

Sắp xếp xong xuôi, công tử Hoa vòng tay nói với Công Tôn Diễn: “Công Tôn huynh, đi ngựa đường xa, chắc tiên sinh cũng đã mệt rồi, hãy nghỉ ngơi trước! Tiểu Hoa còn chút việc phải làm, đi một lát sẽ về!”

“Ân công xin cứ tự nhiên.”

Lúc trời gần tối, công tử Hoa quay trở lại quán trọ, gõ cửa phòng Công Tôn Diễn: “Công Tôn tiên sinh, Mộc tiên sinh đến thăm ngài đây!”

“Ồ!” Công Tôn Diễn ngạc nhiên. “Mộc tiên sinh... hiện ở đâu?”

“Ở ngay nhà phòng phía trước, đang cung kính đợi Công Tôn huynh!”

Công Tôn Diễn đi theo công tử Hoa vòng qua hai dãy nhà, nhìn thấy một khu phòng còn hoa lệ hơn nữa, Sư Lý Tật đang đứng đợi sẵn trước cửa.

Từ xa nhìn thấy, Sư Lý Tật đã vội bước ra vái chào: “Công Tôn huynh!”

Công Tôn Diễn dừng bước đáp lễ: “Mộc huynh!”

“Được biết Công Tôn huynh đã trở về an toàn, tại hạ cũng thấy yên tâm!”

“Lần này gặp nạn, may nhờ Mộc huynh liều mạng cứu giúp, tại hạ cảm kích vô cùng.”

“Công Tôn huynh quá lời rồi, tại hạ thực không dám nhận, vì người thực sự cứu Công Tôn huynh không phải tại hạ, mà là đại ông chủ của tại hạ!”

“Vậy ư?” Công Tôn Diễn kinh ngạc. “Dám hỏi Mộc tiên sinh, ông chủ hiện đang ở đâu?”

“Nghe nói Công Tôn huynh đến, ông chủ đã đích thân đến đây bày tiệc tẩy trần, đang chờ trong sảnh!” Sư Lý Tật chìa tay mời. “Công Tôn huynh, mời!”

Công Tôn Diễn đi theo Sư Lý Tật đến phòng khách, quả nhiên thấy có hai người đang ngồi trong phòng, phục sức rất lịch thiệp nho nhã, không hề có dáng vẻ thương gia.

Vừa thấy Công Tôn Diễn đi đến, hai người liền đứng cả dậy.

Sư Lý Tật bái lạy, nói: “Ông chủ, Công Tôn tiên sinh đã đến!”

Công Tôn Diễn vòng tay vái chào: “Công Tôn Diễn xin chào ông chủ!”

Ông chủ này, chẳng phải ai khác, chính là Huệ Văn Công. Huệ Văn Công

quan sát Công Tôn Diễn một lượt từ đầu đến chân, rồi vòng tay đáp lễ: “Đã nghe đại danh của tiên sinh từ lâu, hôm nay mới được gặp mặt, quả là nhân tài anh tuấn!” Rồi chỉ vào Trúc Viễn. “Xin giới thiệu, vị này là Trúc tiên sinh, đây mới là ông chủ của quán trọ này.”

Công Tôn Diễn vòng tay vái chào: “Công Tôn Diễn xin chào Trúc tiên sinh!”

Trúc Viễn đáp lễ: “Tại hạ xin chào Công Tôn tiên sinh!” Rồi chỉ tay xuống chiếu. “Công Tôn tiên sinh, mời ngồi!”

Mọi người lần lượt ngồi xuống chiếu. Trúc Viễn vỗ tay, Giả Xá Nhân bèn lệnh cho người hầu mang rượu và thức ăn lên, bày đầy các bàn.

Huệ Văn Công đích thân rót rượu, hai tay đưa mời Công Tôn Diễn, xong lại rót đầy chén của mình, rồi bảo tất cả mọi người cùng nâng lên: “Hoan nghênh Công Tôn tiên sinh đã đến nước Tần! Ta xin mượn một chén rượu của Trúc tiên sinh, để tẩy trần cho Công Tôn tiên sinh!”

Công Tôn Diễn nâng chén, nói: “Đa tạ ông chủ!”

Mấy người cùng nâng chén, rồi cùng uống cạn.

Huệ Văn Công đặt chén không xuống, đưa mắt nhìn Công Tôn Diễn: “Xin hỏi Công Tôn tiên sinh, lần này đến nước Tần, có dự tính gì chăng?”

“Hồi bẩm ông chủ,” Công Tôn Diễn vòng tay nói, “tại hạ đã là người phiêu bạt, giờ chỉ mong kiếm đủ cơm ăn!”

“Nếu nói như vậy,” Huệ Văn Công khẽ gật đầu, “ta có một mối kinh doanh, nếu tiên sinh không chê, có thể cùng lập nghiệp, tiên sinh thấy thế nào?”

“Dám hỏi ông chủ, kinh doanh việc gì?”

Huệ Văn Công nhìn Trúc Viễn, thấy Trúc Viễn gật đầu, liền nói rành rọt từng chữ: “Việc thiên hạ!”

Công Tôn Diễn vốn đã ngờ vực về thân phận thực sự của Mộc tiên sinh, công tử Hoa. Lần này đến nước Tần, trên đường đi lại càng thấy nghi vấn trùng trùng. Chỉ có điều sự việc đột ngột, bản thân cũng chẳng có đường lui, nên đành phải nhắm mắt đưa chân, phó mặc cho số phận. Lần này gặp được ông chủ, lại nghe ông ta nói vậy, Công Tôn Diễn đã đoán được nội tình, đưa mắt quan sát Huệ Văn Công kỹ lưỡng, lại nhìn kỹ Sư Lý Tật, công tử Hoa, Trúc Viễn, càng thêm khẳng định, lúc này không còn ngờ vực gì thêm, lập tức đứng dậy dập đầu bái lạy: “Thảo dân Công Tôn Diễn có mắt như mù, không biết chúa thượng giá lâm, xin chúa thượng thứ tội!”

“Ái khanh hãy bình thân!” Huệ Văn Công đứng lên, đỡ Công Tôn Diễn dậy. “Quả nhân đã tưởng nhớ đến ái khanh từ lâu, mong mỗi bao ngày, cuối cùng hôm nay cũng đã được gặp mặt, khiến quả nhân vui mừng khôn xiết! Quả nhân kính ái khanh một chén!”

Công Tôn Diễn hai tay nâng chén, nước mắt đầm đìa: “Công Tôn Diễn có tài đức gì mà được chúa thượng hậu ái đến vậy?”

Huệ Văn Công cười sáng khoái: “Quả nhân là người tham tài bậc nhất trong thiên hạ, tiên sinh là chí bảo của thiên hạ, quả nhân sao có thể thấy bảo vật mà không yêu?”

Nhớ lại hồi ở Ngụy, Công Tôn Diễn bất giác cảm thán: “Chỉ trong vài ngày, Công Tôn Diễn từ Ngụy sang Tần, khác nào từ cõi chết sang cõi sống. Đúng là hai vị quân chủ, hai bầu trời khác!”

“Công Tôn ái khanh,” Huệ Văn Công mỉm cười, “quả nhân đảm bảo với khanh, bầu trời này của quả nhân sẽ để ái khanh được sải cánh tung bay.”

Mười ngày sau, trong buổi đại triều của cung Tần, Huệ Văn Công ban chiếu, bái Công Tôn Diễn làm đại lương tạo thay cho Công Tôn Ưởng, cai quản toàn bộ văn võ bá quan.

Liệt quốc thấy đều chấn động.

Tần, Ngụy hai nước biến động kịch liệt, kịch hay màn màn nối tiếp, khiến tứ tử trong Quỷ Cốc nhìn mà trợn mắt há miệng.

Tất cả mọi tin tức đều được truyền đến từ cửa Túc Tư. Do trong núi không có muối, và cũng cần tiếp thêm các nhu yếu phẩm cần thiết hàng ngày như gạo, mì, dầu, vải, nên bốn đệ tử trong Quỷ Cốc cứ cách một vài tháng lại xuống núi một lần, trước tiên vượt Kỳ Thủy, sau lại vượt Hà Thủy đến cửa Túc Tư mua sắm. Từ núi Vân Mộng đến cửa Túc Tư khoảng trăm dặm, phải băng qua đoạn đường núi khá dài, vì vậy họ thường phải xuất phát từ sáng sớm, đến chiều mới tới nơi, buổi tối nghỉ lại cửa Túc Tư, trưa hôm sau lên đường trở về, sớm tối mới về đến cốc.

Do cuộc sống trong núi tẻ nhạt vô vị, nên được đến cửa Túc Tư mua bán quả là một cơ hội tốt đẹp, vì vậy Bàng Quyên, Trương Nghi lần nào cũng tranh nhau đi. Đặc biệt là Trương Nghi vốn ham rượu, rượu trữ trong núi lại không nhiều, không gặp dịp quan trọng thì không được uống, vì vậy chỉ có xuống núi mới được uống thỏa thích. Tuy nhiên, cho dù hai người tranh giành thế nào, tiểu đồng thân làm đại sư huynh luôn sắp xếp rất công bằng,

dù Tô Tần, Tôn Tân không tranh giành, nhưng cơ hội cũng vẫn như nhau.

Hôm nay đến lượt Bàng Quyên và Tôn Tân xuống núi. Bàng Quyên liệt kê những đồ vật cần thiết rồi nhét vào tay áo, trời vừa sáng đã cùng Tôn Tân nhanh chóng lên đường.

Trên đường đi, Bàng Quyên không giống mọi ngày, không nói một lời, cứ thế lầm lũi mà đi. Tôn Tân vốn đã ít nói, lúc này đi sau vài bước chân, cũng chỉ lặng lẽ bám theo. Vượt qua Kỳ Thủy, đến một ngã ba, một đường đến bến đò, một đường đi Triều Ca. Bàng Quyên chẳng buồn ngẩng đầu, cứ thế đi thẳng về phía Triều Ca.

Tôn Tân ngạc nhiên dừng bước, thấy Bàng Quyên cứ đi phăm phăm, Tôn Tân cuống lên, gọi lớn: “Hiền đệ, đi đâu vậy?”

Bàng Quyên nghe thấy tiếng gọi, ngoảnh đầu lại nhìn, lúc này mới phát hiện mình đi nhầm đường, vội vàng quay lại, vừa đi vừa ngượng nghịu dang hai tay với Tôn Tân, lắc đầu cười nhắc nhó, như đã biết sai.

Tôn Tân cười nói: “Nhìn dáng vẻ của hiền đệ, hẳn là đang có tâm sự.”

Bàng Quyên thở dài: “Than ôi!”

“Hiền đệ có tâm sự gì, có thể nói cho huynh biết được chăng?”

“Đi thôi, việc này không nên nói ra là hơn!” Bàng Quyên lại cúi đầu lầm lũi bước đi.

Tôn Tân thấy hẳn không chịu nói, nên cũng không miễn cưỡng, lại lặng lẽ đi theo sau.

Đi thêm một đoạn, lại là Bàng Quyên không nhin nổi nữa, bèn đứng khựng lại, quay đầu nhìn Tôn Tân: “Tôn huynh, sáng sớm nay khi huynh gọi

đệ, đệ đang nằm mơ thấy một người.”

“Mơ thấy người nào?”

“Than ôi!” Bàng Quyên khẽ thở dài. “Một người không nên mơ thấy.”

Tôn Tân cười nói: “Mơ mộng luôn trái ngược, có gì nên với không nên?”

“Tôn huynh có điều không biết, đúng là đệ rất không nên mơ thấy người đó.”

“Mau nói đi, là ai? Từ lúc nào hiền đệ lại học được cái kiểu nói năng lấp lửng như vậy?”

“Nếu đệ nói ra, Tôn huynh không được cười đệ!”

Tôn Tân phì cười: “Rốt cuộc là người nào mà khiến hiền đệ trở nên bí hiểm đến vậy?”

“Sư tử!”

Tôn Tân thoáng ngẩn người, rồi cười lớn mà nói: “Việc này thì có gì lạ? Hai hôm trước ta cũng mơ thấy sư tử, trong mơ sư tử dạy ta châm cứu, sư tử chìa tay ra, bảo ta châm kim lên đó, nhưng ta đâu có dám...”

Bàng Quyên không muốn nghe tiếp, ngắt lời mà nói: “Đấy là giấc mơ bình thường, chẳng có gì lạ, còn giấc mơ của đệ...”

“Ồ? Hiền đệ mơ như thế nào?”

“Than ôi,” Bàng Quyên thở dài, “vô cùng dơ dáy!”

“Hiền đệ!” Tôn Tân vẻ đã hiểu ra, gật đầu cười mà nói. “Điều này cũng chẳng có gì đáng trách. Đệ ở trong mộng và đệ lúc tỉnh táo là hai người hoàn toàn khác nhau, không thể đánh đồng làm một!”

“Tôn huynh có điều không biết,” Bàng Quyên lắc đầu, “đối với người khác, có thể là hai chuyện khác nhau, nhưng đối với đệ, lại là một chuyện.”

“Nói như vậy, lẽ nào hiền đệ đã đem lòng yêu sư tỷ?”

Bàng Quyên trịnh trọng gật đầu.

Thì ra, từ hôm sinh nhật Ngọc Thiên, thân thể ngà ngọc của Ngọc Thiên đã in sâu trong tâm khảm Bàng Quyên, mấy ngày gần đây lại càng thêm ám ảnh, khiến Bàng Quyên bứt rứt đến khổ sở vô cùng.

“Hiền đệ!” Tôn Tân khẽ gật đầu. “Nói thực lòng, sư tỷ quả thật rất khả ái, đừng nói là đệ, mà tất cả đàn ông trên cõi đời này không ai là không thấy rung động.”

“Tôn huynh nói rất đúng!” Bàng Quyên càng nói càng xúc động. “Nhưng đệ... huynh cũng biết đấy, đúng là đệ... không nên... không nên yêu nàng, đệ... ôi, đệ... đệ... thực đốn mạt!” Nói đoạn, quỳ sụp xuống đất, vung quyền đâm thùm thụp vào đầu mình.

“Sư đệ đừng nghĩ vậy! Người ta sống ở trên đời, có thể yêu, cũng có thể hận, yêu thích là cảm xúc bình thường của con người, không thể nói là đốn mạt!”

“Tôn huynh có điều không biết,” Bàng Quyên vội nói, đệ... đệ đích xác là kẻ đốn mạt!” Rồi lại vung quyền toan đâm vào đầu, nhưng bị Tôn Tân ngăn lại.

“Hiền đệ,” Tôn Tân khuyên giải, “ta hiểu tâm trạng của đệ. Nếu hiền đệ thực lòng yêu sư tỷ, thì hiền đệ hãy thú thực với sư tỷ. Nếu hiền đệ không tiện nói ra, khi có cơ hội, ta sẽ nói giúp đệ. Có đồng ý hay không là ở sư tỷ,

còn việc thích sư tử, yêu sư tử, lại là chuyện của hiền đệ, đệ thấy có đúng không?”

“Không! Không!” Bàng Quyên vội xua tay rồi rít. “Tôn huynh, huynh... huynh hiểu lầm đệ rồi!”

“Hiểu lầm?” Tôn Tân ngạc nhiên.

“Không giấu Tôn huynh,” Bàng Quyên bắt đầu kích động, “đệ tâm cao khí ngạo, một lòng muốn làm đại sự, lập nên đại nghiệp kinh thiên động địa. Cũng là có cơ duyên nên đệ mới gặp được Tôn huynh, cùng vào Quỷ Cốc, được bá tiên sinh làm thầy. Thế nhưng... nhưng đệ đang làm những gì thế này? Than ôi, sư tử chế giễu đệ, chế giễu hay lắm. Nghĩ đến sư tử, một lòng hướng đạo, vì đạo mà sẵn sàng vứt bỏ tất cả, còn Bàng Quyên đệ... Than ôi, chỉ cần nghĩ đến những lời sư tử đã nói vào tối hôm đó, đệ lại cảm thấy... mình thật đốn mạt!” Rồi lại vung tay đâm vào đầu bình bịch.

Những lời bộc bạch và hoài bão to lớn của Bàng Quyên khiến Tôn Tân cảm động: “Hiền đệ...”

“Không giấu Tôn huynh, đệ đã suy nghĩ suốt dọc đường, cho đến lúc này, coi như đã hạ quyết tâm!” Bàng Quyên nói đoạn, sụp gối quỳ luôn xuống đất, ngửa mặt lên trời mà thề. “Trời xanh ở trên, Bàng Quyên xin thề, từ ngày hôm nay, Bàng Quyên nhất quyết đoạn tuyệt tư tình, chuyên tâm học nghiệp, nếu trái lời thề, sẽ như...” hai mắt liếc quanh, thấy bên cạnh có một gốc cây nhỏ, liền rút bảo kiếm, vụt một tiếng chém ngang thân cây, “... sẽ như gốc cây này!”

Kể cũng lạ, sau khi thề xong, Bàng Quyên bỗng thấy nhẹ nhõm lạ lùng, lập tức đứng thẳng dậy, rảo bước vùn vụt về phía bên đò, dọc đường nói nói

cười cười, không còn bộ dạng ủ ê lầm lũi như lúc mới lên đường nữa.

Gần đến giờ Thân, hai người đã lên được đò, đi tới cửa Túc Tư. Bàng Quyên mua đủ những thứ cần thiết, bèn kéo Tôn Tân đi tìm quán trọ, sắp xếp xong chỗ nghỉ đêm, thấy trời vẫn còn sáng, liền gọi chủ quán thái ít thịt bò, thêm vài món ăn, một hũ rượu, đặt hết thức ăn vào trong giỏ, bảo Tôn Tân xách, còn mình ôm theo hũ rượu, cười mà nói với Tôn Tân: “Chỗ này uống rượu thực chẳng thú vị gì, đệ sẽ dẫn huynh tới một nơi!” Nói đoạn, liền đi trước dẫn đường.

Tôn Tân đi theo Bàng Quyên, lát sau đã đến bờ sông. Hai người đi dọc con đê một lúc, thì gặp một gốc cổ thụ.

“Là chỗ này!” Bàng Quyên chỉ tay vào gốc cây, nói.

Hai người ngồi xuống dưới gốc cây, bày thức ăn và rượu ra. Bàng Quyên rót đầy hai chén, bưng lên đưa cho Tôn Tân, lại nâng chén của mình lên, nói: “Tôn huynh, uống rượu ở nơi này thế nào?”

“Hay lắm, hay lắm!” Tôn Tân khen ngợi. “Hiền đệ chọn được chỗ này uống rượu, thật sáng khoái!”

“Không chỉ sáng khoái đâu, đệ chọn nơi này là còn có ý khác.”

“Hiền đệ cứ nói!”

Bàng Quyên chỉ vào gốc cổ thụ: “Tôn huynh có biết, cây này là do ai trồng không?”

Tôn Tân lắc đầu.

“Đại tướng quân Ngô Khởi!”

“Ồ!” Tôn Tân ngẩng nhìn lên tán cây, gật đầu nói. “Nghe nói năm xưa khi hai nước Triệu Ngụy tranh đoạt bến đò này, Ngô Khởi đã từng đến đây.”

“Đâu chỉ có từng đến đây? Ngụy, Triệu giao tranh ở đây nhiều năm, cửa Túc Tư mấy lần đổi chủ, chẳng ai chiếm được thế thượng phong. Ngụy Hầu sốt ruột, đã phái Ngô Khởi xuất chinh. Ngô Khởi chỉ mang theo hai ngàn binh mã, còn chưa kịp đến nơi thì người Triệu đã nghe tiếng mà tháo chạy. Ngô Khởi không đánh mà chiếm được cửa Túc Tư, thấy phong cảnh nơi này tuyệt đẹp, nên đã trồng cây bên bờ để kỷ niệm. Sau này, người dân nơi đây liền gọi cây này là cây Ngô Khởi.”

“Tại sao hiền đệ lại biết được những chuyện này?”

“Lần trước đệ đi tìm thúc phụ, trên đường đã nghe kể. Tôn huynh, hai ta hãy cạn chén vì Ngô Khởi tướng quân!”

Hai người cùng nâng chén, ngửa cổ đón gió, một hơi uống cạn, cảm thấy sảng khoái tận tâm can.

Hai người uống được một chập, trời đã tối mịt, ánh trăng vắng vặc chiếu xuống mênh mang, mặt sông lấp loáng ánh bạc, cảnh tượng vô cùng tráng lệ.

Bàng Quyên hào tình trối dậy, phóng mắt nhìn dòng nước Hà Thuỷ bao la mà nói: “Xin hỏi Tôn huynh, thiên hạ ngày nay, huynh phục ai nhất?”

Tôn Tân trả lời ngay không chút đắn đo: “Tiên sinh!”

“Đây là điều đương nhiên!” Bàng Quyên cười nói. “Đừng nói là huynh, đệ cũng phục. Nhưng ý đệ là ngoài tiên sinh ra, huynh phục ai nhất?”

“Thế thì nhiều lắm, ví như Tuỳ Sào Tử tiền bối...”

“Đệ không hỏi cái này!” Bàng Quyên xua tay ngắt lời. “Đệ hỏi là trong

những vị tướng quân điều binh đánh trận, huynh phục những ai?”

Tôn Tân ngẫm nghĩ một lát, rồi gập ngón tay liệt kê: “Điền Kỵ nước Tề, Công Tôn Uởng nước Tần, Chiêu Dương và Khuất Cái nước Sở, Long Giả nước Ngụy, Phụng Dương Quân nước Triệu, Tử Chi nước Yên, Thân Bất Hại nước Hàn...”

“Tôn huynh ơi!” Bàng Quyên phá lên cười lớn. “Những người mà huynh vừa kể, chẳng có ai khiến đệ phục cả. Huynh thử nói xem, những người này đã lập được chiến tích nào đáng kể?”

“Ồ...” Tôn Tân ngần ngừ một lát. “Trong cuộc đại chiến Hà Tây, Công Tôn Uởng lấy yếu thắng mạnh, một lần ra quân đánh bại hai mươi vạn võ binh nước Ngụy, như vậy có được coi là chiến tích chẳng?”

“Ha ha ha!” Bàng Quyên lại cười lớn. “Đối đầu với một kẻ bị thịt như công tử Ngang, đừng nói là Công Tôn Uởng, ngay cả hạng Chiêu Dương, Khuất Vũ, Long Giả, Điền Kỵ cũng có thể thủ thắng.”

“Nếu nói như vậy,” Tôn Tân gãi gãi đầu, “ta cũng không biết. Xin hỏi hiền đệ phục ai?”

Bàng Quyên lại uống cạn một chén rượu, mắt nhìn vào ánh trăng bàng bạc trên sông, chậm rãi nói: “Thiên hạ ngày nay, đệ vẫn chưa thể tìm ra một người đáng phục. Nếu như tính cả trước đây, đệ chỉ phục duy nhất một người, đó chính là người đã trồng cái cây này, tướng quân Ngô Khởi.”

“Đương nhiên rồi!” Tôn Tân cười nói. “Ngô Khởi tướng quân uy chấn thiên hạ, có ai không phục!”

“Nghe nói tổ tiên của Tôn huynh là Tôn Vũ Tử được tôn xưng là binh gia

đệ nhất thiên hạ, Tôn huynh có ấn tượng gì không?”

“Nghe ông nội của huynh nói, tiên tổ dụng binh giỏi ở chỗ lấy yếu thắng mạnh, lấy ít địch nhiều, dùng mấy vạn quân Ngô đánh bại quân Sở hùng mạnh, giết hàng chục vạn quân địch, khiến ta nghe mà bội phục. Còn về việc tiên tổ có phải binh gia đệ nhất thiên hạ hay không, ta không dám nói bừa.”

“Đệ có một suy nghĩ, Tôn huynh thử nói xem, nếu tiên tổ Tôn Vũ Tử của Tôn huynh và Ngô Khởi tướng quân đối trận với nhau, không biết ai sẽ chiến thắng?”

Tôn Tân ngẩn ra một thoáng, rồi cười nói: “Đây là việc không thể xảy ra.”

“Giả định đó là sự thật thì sao?”

Tôn Tân suy nghĩ một lúc: “Tiên tổ sẽ thắng!”

Bàng Quyên phá lên cười: “Thì ra Tôn huynh cũng biết thiên vị đấy. Được, Tôn Vũ Tử là tiên tổ của Tôn huynh, Tôn huynh nói vậy đương nhiên cũng hợp tình hợp lý.”

“Không phải huynh thiên vị!” Tôn Tân giải thích. “Cho dù Tôn Vũ Tử không phải tiên tổ, huynh cũng sẽ nói như vậy.”

“Ồ? Tại sao Tôn huynh lại khẳng định như vậy?”

“Tiên tổ dụng binh một đời, chưa từng thất bại.”

Bàng Quyên lại cười lớn một tràng: “Đệ còn cho rằng có nguyên nhân nào khác, té ra là như vậy. Nếu luận theo thắng bại, Ngô tướng quân không hề thua kém tiên tổ của Tôn huynh. Theo đệ được biết, Ngô Khởi ở Ngụy thì Ngụy mạnh, ở Sở thì Sở mạnh. Khi ở Ngụy, đại chiến tổng cộng bảy mươi

sáu trận, toàn thắng sáu mươi tư trận, hoà mười hai trận, không bại trận nào. Tây phục Tần, bắc dẹp Triệu, đông quét Tề, nam chế Sở, mở rộng đất đai ngàn dặm. Sau khi đến Sở, lại càng đánh đông dẹp tây, mở rộng lãnh thổ nghìn dặm!”

“Cho dù không bại trận nào, cũng không thể so sánh được!”

“Tại sao lại không thể so sánh?”

“Tiên tổ có một cuốn binh thư đệ nhất thiên hạ, nhưng chưa từng nghe Ngô Khởi tướng quân có trước tác nào.”

Bàng Quyên nhớ lại Quỷ Cốc Tử từng nói về cuốn binh thư của Tôn Vũ Tử, nhất thời không còn lời nào đối đáp.

Tôn Tân nâng chén rượu lên, cười nói: “Ai hơn ai kém, ai thắng ai bại, đều chẳng phải là sự thực, hiền đệ bất tất phải cần để bụng. Nào, chúng ta hãy cùng uống hết chỗ rượu này!”

Bàng Quyên chậm rãi nâng chén, hai mắt nhìn xuống mặt nước mênh mang, như có điều gì nghĩ ngợi.

Sau khi trở về Quỷ Cốc, trong lòng Bàng Quyên đã có thêm một tâm sự, bèn tìm kiếm khắp trong động sách của Quỷ Cốc Tử, cầm cúi suốt mấy ngày trời, quả nhiên không tìm thấy bất cứ cuốn sách nào của Ngô Khởi.

Vào một buổi trưa, Bàng Quyên đang suy nghĩ về chuyện này thì thấy Quỷ Cốc Tử bước tới.

Bàng Quyên lập tức đứng dậy, dập đầu sát đất: “Đệ tử khấu kiến tiên sinh!”

“Bàng Quyên!” Quỷ Cốc Tử ngăn lại. “Ta đã từng nói, nếu không có việc lớn thì không cần hành đại lễ. Con đứng dậy đi!”

Nhưng Bàng Quyên không đứng dậy, tiếp tục dập đầu: “Tiên sinh, đệ tử có điều chưa hiểu, muốn được thỉnh cầu tiên sinh.”

Nghe thấy vậy, Quỷ Cốc Tử lập tức khoanh chân ngồi xuống, chậm rãi hỏi: “Nói đi, con có điều gì chưa hiểu?”

Bàng Quyên cũng đổi từ quỳ thành ngồi, rồi ngẩng lên hỏi: “Xin hỏi tiên sinh, Tôn Vũ Tử bản lĩnh ra sao?”

“Là danh tướng thiên cổ!”

“Vậy còn tướng Ngụy Ngô Khởi?”

“Cũng là danh tướng thiên cổ!”

“Đã cùng là danh tướng thiên cổ, vậy nếu để hai người họ đối trận trên chiến trường, ai sẽ thủ thắng?”

Quỷ Cốc Tử đáp ngay không chút do dự: “Tôn Vũ Tử sẽ thắng!”

“Ồ!” Bàng Quyên kinh ngạc. “Tại sao lại như vậy?”

“Điều con muốn hỏi là chuyện này ư?” Dường như Quỷ Cốc Tử không muốn trả lời, toan đứng dậy bỏ đi.

Bàng Quyên vội nói: “Tiên sinh, đệ tử vẫn còn có điều muốn hỏi!”

Quỷ Cốc Tử lại ngồi xuống: “Nói đi!”

Bàng Quyên mắt đảo một vòng: “Nghe nói Ngô Khởi tướng quân từng viết một bộ binh thư, có chuyện này chăng?”

“Con nghe ai nói?”

Bàng Quyên ngần ngừ một thoáng: “Khi đệ tử còn ở An Ấp, nghe thấy người ta đồn như vậy.”

Quý Cốc Tử gật đầu xác nhận: “Đúng vậy, Ngô Khởi từng viết một cuốn sách, tên gọi ‘Bình pháp Ngô Khởi’.”

Bàng Quyên tiện miệng tìm bừa một lý do, không ngờ lại có được đáp án, khó tránh mừng rỡ pha lẫn thấp thỏm, buột miệng hỏi: “Hay quá! Vậy tiên sinh đã từng nhìn thấy cuốn sách này chưa?”

“Đã thấy!” Quý Cốc Tử đáp. “Ngô Khởi sinh thời từng gặp lão hủ một lần, lão hủ may mắn được đọc qua cuốn sách.”

“Nếu đã có sách, vậy tại sao đệ tử tìm mà không thấy?”

“Số phận của cuốn sách này cũng chẳng khác gì cuốn ‘Bình pháp Tôn Tử’. Ngô Khởi đến cuối đời mới viết sách này, sau khi viết xong, Ngô Khởi muốn tặng cho Sở Vương, nhưng Sở Vương đột ngột băng hà. Ngô Khởi lo sợ cuốn sách lọt vào tay kẻ xấu, nên đã tự đốt đi.”

“Đốt rồi ư?” Bàng Quyên cả kinh, vẻ thất vọng lộ rõ trên nét mặt, bàng hoàng hồi lâu mới ngẩng lên hỏi. “Tiên sinh, tại sao tiên sinh biết được Ngô tướng quân đã tự tay đốt đi?”

“Vì khi Ngô Khởi đốt sách, ta đứng ngay bên cạnh!” Lời vừa dứt, Quý Cốc Tử đứng ngay dậy, cất bước đi luôn.

Bàng Quyên thoáng sững sờ, rồi lập tức đứng dậy, đuổi theo mấy bước, hỏi lớn: “Tiên sinh, cuốn thánh thư đó quả thực không còn bản nào truyền lại hay sao?”

“Chắc là không!” Quý Cốc Tử không buồn quay đầu lại. “Cho dù có,

cũng phải là người hữu duyên mới có được!”

Nghe thấy vậy, Bàn Quyên trong lòng chấn động, lập tức dừng bước, rồi quay trở lại, khoanh chân ngồi xuống, khổ sở suy nghĩ.

Bên tai Bàn Quyên lại vang lên lời nói của Quỷ Cốc Tử: “Ngô Khởi sinh thời đã từng gặp lão hủ... Lo sợ cuốn sách lọt vào tay kẻ xấu, nên đã tự đốt đi... Khi Ngô Khởi đốt sách, ta đứng ngay bên cạnh... Chắc là không. Cho dù có, cũng phải là người hữu duyên mới có được.”

“Chắc là không?” Bàn Quyên lẩm bẩm một mình. “Tại sao tiên sinh lại nói ‘chắc là không?’. Ý tại ngôn ngoại của câu này chính là ‘có’. Đúng, chắc hẳn sách này vẫn còn, và đang nằm trong tay tiên sinh. Nếu không, câu ‘người hữu duyên’ kia phải giải thích thế nào?”

Bàn Quyên hai mắt sáng rực, toàn thân run rẩy, lập tức đứng dậy, tâm trạng vô cùng kích động, đi đi lại lại trên bãi cỏ, tự nhủ: “Nếu như ta đoán không sai, ‘Binh pháp Ngô Khởi’ đang nằm trong tay tiên sinh. Trong Quỷ Cốc này, tất cả đều là hư giả, chỉ có cái này mới là thật.”

Thế nhưng, phải làm thế nào mới có được món hàng thật này? Bàn Quyên trấn tĩnh trở lại, khoanh chân ngồi xuống, tiếp tục vắt óc suy nghĩ.

Quỷ Cốc Tử có một thói quen, nếu không ngồi thiền trong động thì cứ đến giờ Thân lại dạo bộ dọc theo con suối, đi cùng ông lúc là tiểu đồng, lúc là Ngọc Thiên, có khi chỉ đi một mình. Quỷ Cốc Tử rất đúng giờ, luôn ra khỏi cửa động vào giờ Thân, đi theo con suối khoảng nửa canh giờ thì quay lại, đi thêm nửa canh giờ, đến khi giờ Thân kết thúc cũng là lúc về đến cửa động.

Vào giờ Thân hôm nay, Quỷ Cốc Tử cũng giống như thường lệ, đi dạo

theo con đường mòn. Đang đi, chợt nghe thấy có tiếng nói vọng lại từ khu rừng trước mặt: “Thầy nói, thuật do đạo chế ngự, cũng do đạo sử dụng. Đạo là cội gốc, thuật là mũi nhọn. Thầy nói, thuật dụng binh là ở chiến thắng, đạo dụng binh là ở ngừng chiến. Nên người khéo dùng binh, không đánh mà khuất phục được quân địch. Thầy nói, người không đánh mà khuất phục được quân địch, không đấu sức ở chiến trường, mà giỏi mưu lược, giỏi trù tính trong trướng. Kẻ giỏi mưu lược, trù tính trong trướng mà chiến thắng ngoài ngàn dặm, có thể biến can qua thành ngọc lụa, có thể dùng hai lượng phá nghìn cân. Thầy nói, kẻ phục thiên hạ, bắt đầu từ phục bản thân. Thầy nói, suy nghĩ không cốt ở chu toàn, mà cốt ở thận trọng; mưu tính không cốt ở kín kẽ, mà cốt ở âm hiểm; lời nói không cốt ở nhiều, mà cốt ở tinh. Thầy nói, núi không quý ở cao, mà quý ở có tiên; nước không quý ở sâu, mà quý ở có rồng; độc sách không quý ở nhiều, mà quý ở tinh, quý ở lĩnh ngộ...”

Quỷ Cốc Tử khẽ mỉm cười, rồi đi đến chỗ phát ra tiếng nói, thấy Bàn Quyên tay cầm bó thẻ tre, đang lắc lư người mà đọc ra rả.

Liếc thấy Quỷ Cốc Tử, Bàn Quyên càng đọc to hơn: “Thầy nói, cuốn ‘Đạo đức’ của tiên thánh Lão Đam, ta cả đời không biết đã đọc mấy nghìn vạn lượt, nhưng đến nay vẫn chưa hoàn toàn triệt ngộ. Mới biết mấy chữ, đọc qua vài cuốn sách, có gì đáng khoe? Thầy nói, kẻ tự cho mình hiểu biết lại không hề thông minh, kẻ tự khoe khoang lại không hề có công lao, người ta sống trên đời, sao có thể tự coi mình là thông minh được?”

Quỷ Cốc Tử nghe đến đây, liền quay người bước đi.

Đúng vào lúc Quỷ Cốc Tử chuẩn bị bỏ đi, Bàn Quyên đã đặt sách xuống, dập đầu sát đất: “Đệ tử khấu kiến tiên sinh!”

Quỷ Cốc Tử đành phải quay người lại, cười hỏi: “Bàng Quyên, những câu con vừa đọc là từ sách nào?”

Bàng Quyên cười ngượng ngịu, nâng bó thẻ tre lên: “Đều là những điều tiên sinh hàng ngày dạy bảo. Đệ tử ngu độn, nên đành phải dùng đến cách này, ghi chép tất cả những lời nói thường ngày của tiên sinh vào sách, để thường xuyên đọc lại.”

Quỷ Cốc Tử lại cười: “Con đúng là người có tâm. Nhưng những lời ta nói, nếu chỉ ra rả ngoài miệng cũng là vô dụng. Quan trọng là phải ghi nhớ trong tâm, thời thường cảm ngộ.”

“Đệ tử ghi nhớ lời dạy của tiên sinh!”

“Nếu ghi nhớ được, hoặc giả có thể thành tựu!”

Bàng Quyên lại khấu bái sát đất, giọng đầy thương cảm: “Tiên sinh, như tình cảnh hiện tại, đệ tử chỉ e chẳng thành tựu được việc gì, lại làm nhục đến sư môn!”

“Tại sao con lại cho rằng mình không thành tựu được việc gì?”

“Đệ tử tài học nông cạn, tâm khí cao ngạo, từ khi còn nhỏ đã sùng bái Ngô Khởi tướng quân, lấy công nghiệp của Ngô Khởi tướng quân làm chí nguyện cả đời. Nhưng... đệ tử tâm có thừa mà sức không đủ, nghe nói tiên sinh và Ngô Khởi tướng quân từng là bằng hữu, ắt là thấu hiểu về Ngô Khởi, đệ tử khẩn cầu tiên sinh hãy nói riêng với đệ tử vài câu, đệ tử nhất định sẽ ghi khắc trong tâm, suốt đời cảm ngộ.”

Quỷ Cốc Tử nhìn Bàng Quyên một lúc, rồi gật đầu nói: “Hiếm khi con hiếu học thế này! Nói đi, con muốn biết chuyện gì về Ngô Khởi?”

“Đệ tử khẩn cầu tiên sinh truyền thụ cho ‘Binh pháp Ngô Khởi’!”

Quý Cốc Tử khẽ mỉm cười: “Nói vậy là con khẳng định trong tay ta có cuốn ‘Binh pháp Ngô Khởi’?”

Bàng Quyên nghe thấy vậy, lập tức hiểu rõ, vội vàng lay liên ba lay: “Đệ tử ngu muội, khẩn cầu tiên sinh truyền lại sách này cho đệ tử, đệ tử nhất định sẽ chuyên tâm nghiên ngẫm, mong thành tựu lớn, không phụ ơn thầy!”

Quý Cốc Tử cúi đầu ngẫm nghĩ, hồi lâu sau mới chậm rãi gật đầu: “Được thôi! Thánh thư trong thiên hạ, cũng nên truyền lại cho người hữu duyên. Con đã chọn lựa sách này, cũng coi như người hữu duyên. Giờ con hãy trở về, tắm gội sạch sẽ, đến giờ Tý đêm nay đến động của ta!”

Bàng Quyên lập tức lay liên mấy lay, xúc động đến bật khóc mà nói: “Đệ tử tạ tiên sinh!”

Quý Cốc Tử bèn quay đi, tiếp tục đạo bộ dọc con suối.

Nhìn theo bóng Quý Cốc Tử xa dần, Bàng Quyên trong lòng trăm hoa đua nở, vụt nhảy căng lên, hai tay nắm chặt, sung sướng đến phát cuồng, một hồi lâu sau mới sải rộng bước chân, mặt mũi hớn hờ trở về nhà cỏ.

Trở về nhà, Bàng Quyên càng nghĩ càng đắc ý, lập tức lấy ra bộ quần áo sạch sẽ, vừa đi vừa hát nghêu ngao, đến thẳng bờ suối. Bàng Quyên tắm rửa sạch bong từ đỉnh đầu đến gót chân, lại lấy bồ kết vò kỹ tóc tai, thay quần áo sạch tinh thơm rồi quay trở về nhà cỏ. Ăn cơm tối xong, Bàng Quyên đến tìm tiểu đồng, kiểm có xin mấy nén hương, vào giờ Thân định liền đóng chặt cửa phòng, thắp hết hương lên, thành tâm kính ý, khấu đầu sát đất, chờ đợi đến giờ Tý.

Mặc dù Bàng Quyên làm mọi việc rất gọn gàng kín kẽ, không lộ chút sơ hở, nhưng vẫn không thể qua mắt người có tâm. Người thấy mùi hương thơm ngát toả ra từng đợt từ phòng Bàng Quyên, Trương Nghi càng nghĩ càng ngờ, nằm ở trên giường mà hai mắt mở thao láo, đóng tai lắng nghe, toàn thân tập trung theo dõi động tĩnh bên phòng Bàng Quyên, xem hẳn định giở trò gì.

Cứ thế đợi đến lúc trăng lên giữa trời, Trương Nghi bỗng nghe thấy cửa phòng Bàng Quyên kêu lên cọt két. Một lát sau, thấy tiếng bước chân của Bàng Quyên từ từ xa dần trên con đường trước cửa. Trương Nghi vẫn mặc nguyên quần áo nằm trên giường theo dõi, nghe rõ mồn một, vội vàng bật dậy, lặng lẽ bám sát theo sau.

Trong động, Quỷ Cốc Tử đang ngồi ngay ngắn, trên mặt bàn phía trước có đặt hai bó sách thẻ tre.

Bàng Quyên vào động, quỳ sụp xuống đất: “Đệ tử khấu kiến ân sư!”

“Bàng Quyên,” Quỷ Cốc Tử chỉ tay lên mặt bàn, chậm rãi nói, “đây chính là cuốn ‘Bình pháp Ngô Khởi’ mà con một lòng muốn có.”

Bàng Quyên tim đập rộn ràng, nhưng không dám đưa tay ra lấy, chỉ nhìn trân trân vào Quỷ Cốc Tử: “Tiên sinh...”

“Nếu muốn đọc, con hãy cầm đi!”

“Tiên sinh!” Bàng Quyên cố kìm nén nhịp tim nhảy loạn, ngẩng lên hỏi. “Lúc trước người từng nói, Ngô Khởi đã tự tay đốt sách, vậy cuốn sách này có phải thật không?”

“Sách này là tâm huyết một đời của Ngô Khởi, vốn có hai bản chính phụ, Ngô Khởi coi như bảo bối, không bao giờ cho người khác xem. Trước lúc

lâm chung, Ngô Khởi đã đưa bản phụ cho lão hủ, chỉ đốt bản chính.”

Bàng Quyên sung sướng muốn phát cuồng: “Ý tiên sinh là, cuốn này là cuốn duy nhất còn lại trên đời?”

“Theo ta được biết, sách này chính là độc bản. Nếu có thêm bản khác, thì từ lâu đã trở thành báu vật tranh giành của người đời.”

Bàng Quyên nước mắt rờn rờn, dập đầu bình bịch: “Tiên sinh, đệ tử tạ ơn... tiên sinh!”

“Không cần phải tạ ơn ta. Nếu muốn tạ ơn, hãy tạ ơn Ngô Khởi!”

Bàng Quyên sững người: “Ngô Khởi tướng quân?”

“Đúng thế!” Giọng của Quý Cốc Tử vẫn điềm tĩnh như không. “Lúc Ngô Khởi tặng sách, đã căn dặn ta rằng, nếu muốn truyền lại sách này cho người khác, thì hãy truyền cho người nước Ngụy. Hôm nay ta truyền lại sách này cho con, chẳng qua là làm theo ý nguyện của Ngô Khởi mà thôi.”

Bàng Quyên dập đầu sát đất: “Ngô Tử ở trên, xin nhận của Bàng Quyên ba lạy!”

Thấy Bàng Quyên bái lạy xong, Quý Cốc Tử lại lên tiếng: “Bàng Quyên, sách này cho con đọc ba ngày. Sau ba ngày phải mang trả lại ta!”

“Đa tạ tiên sinh ban sách!” Bàng Quyên lại bái tạ rồi đứng dậy, nâng hai cuốn thẻ tre lên, cung kính lùi ra khỏi cửa động, rồi mới quay người đi về.

Trở về đến nhà cỏ, Bàng Quyên chẳng còn thiết đến ngủ nghỉ, lập tức chong đèn đọc thấu đêm.

Đến khi trời sáng, Bàng Quyên đã đọc hết hai cuốn thẻ tre. Nghe thấy

Tôn Tân, Tô Tần, Trương Nghi đều đã dậy, đang vận động chân tay trên bãi đất trống, Bàng Quyên liền giấu kín cuốn sách đi, mở cửa ra khỏi phòng, bước lên bãi cỏ, vận hông đá chân, lại luyện kiếm một hồi, sau đó mới xuống suối rửa mặt.

Đó là một ngày đẹp trời, mọi người theo thường lệ, cùng vào động tàng thư chọn sách, đọc sách. Bàng Quyên chọn lấy hai cuốn sách bình thường, trở về nhà cỏ, đổi lấy cuốn “Bình pháp Ngô Khởi”, rồi cắp đến đỉnh Hùng Kê, tìm lấy một nơi yên tĩnh, nhìn quanh không thấy bóng ai, liền ngồi xuống dưới một gốc cây cổ thụ, vừa đọc, vừa nhắm thuộc lòng: “Ngô Khởi mặc áo nhà Nho, dùng cơ mưu quân sự để yết kiến Ngụy Văn Hầu. Văn Hầu nói, quả nhân không thích chuyện quân sự. Khởi nói, thần dùng cái hiển hiện để đoán cái ẩn vi, dùng quá khứ để xét đoán tương lai, cố sao chúa thượng lại nói lời không thật lòng...”

Thời gian vùn vụt, chớp mắt đã đến giữa trưa. Tối qua cả đêm không ngủ, giờ lại đọc suốt nửa ngày trời, Bàng Quyên không gắng gượng nổi nữa, đầu đau nhức khó chịu vô cùng, nên đành đặt cuốn sách xuống, dựa vào gốc cây ngủ thiếp đi. Vừa chớp mắt, Bàng Quyên đột nhiên giật bản mình, mở choàng mắt ra, ôm chặt hai cuốn thẻ tre vào trong lòng.

Ôm sách trong lòng, Bàng Quyên lại không thấy buồn ngủ nữa. Bàng Quyên mở một cuốn ra, giở một mạch đến tận cuối, đặt sang một bên, rồi tiếp tục dỡ cuốn kia ra, cũng giở đến tận cuối, cảm thấy đầu óc tê rần từng chập, lại cuộn sách lại, lẩm bẩm một mình: “‘Bình pháp Ngô Khởi’ tổng cộng có bốn mươi tám chương, ta đã đọc cả nửa ngày trời mà chỉ thuộc có sáu chương. Tiên sinh chỉ cho ta mượn ba ngày. Trong ba ngày phải đọc thuộc

bốn mươi tám chương, không biết sẽ phải cực khổ thế nào. Chẳng may bỏ sót một câu, chẳng phải đáng tiếc lắm ư?” Lại nhắm mắt suy nghĩ một hồi, đột nhiên mở bừng mắt ra. “Đúng rồi, tại sao ta không chép lấy một cuốn, sau đó giao lại cuốn này cho tiên sinh, một là có thể phục mệnh, hai là còn có cái lưu lại, để sau này từ từ lĩnh ngộ.”

Nghĩ đến đây, Bàn Quyên lập tức mặt mày giãn nở, liền đứng dậy, tìm lấy một hốc cây, giấu hai cuốn sách vào trong đó, sau đó co cẳng chạy về nhà cỏ, lấy bút mực và một mớ thẻ tre, quay trở lại gốc cây, bắt đầu sao chép.

Chép một mạch đến tận khi trời tối, Bàn Quyên mới chỉ chép được có một nửa. Bàn Quyên ngẫm nghĩ một lát, rồi mang cuốn “Bình pháp Ngô Khởi” bản gốc trở về, giấu đám thẻ tre vừa sao chép và bút mực vào hốc cây, lại lấy cành khô che lên, đi quanh nhòm ngó một hồi, thấy đã an toàn tuyệt đối, lúc này mới xách theo hai cuốn sách xuống núi, vừa đi vừa hát nghêu ngao.

Tối đó, Bàn Quyên yên tâm vì đã có diệu kế sao chép, nên không phải suy nghĩ về bộ binh pháp nữa, ngủ rất say sưa. Sáng sớm hôm sau, Bàn Quyên vẫn theo lệ trả sách, sau đó trở về phòng đổi lấy hai cuốn thẻ tre lặng lẽ đi lên núi Đông Sơn. Vì trong lòng thắc thỏm, nên suốt dọc đường, Bàn Quyên hết rẽ ngang lại rẽ dọc, vòng vèo đến vài khúc mới tìm đến gốc cây, nhìn thấy mọi thứ vẫn y nguyên, thì mừng thầm trong bụng, ngồi xuống tiếp tục sao chép.

Hai ngày trôi qua, cuối cùng Bàn Quyên cũng đã chép xong toàn bộ cuốn sách vào thẻ tre, xỏ dây đóng thành sách. Để thuận tiện mang theo, Bàn Quyên viết chữ rất nhỏ, bản gốc vốn có hai cuốn, nhưng bản sao sau

khi xâu lại chỉ còn một cuốn. Bàng Quyên ngẫm ngấm một lúc, rồi tự tay đề hai chữ “Ngô Khởi” để phân biệt với cuốn sách gốc “Bình pháp Ngô Khởi”.

Bàng Quyên đứng dậy, tiếp tục nhìn ngẫm một lúc nữa rồi khẽ mỉm cười, đưa cuốn sách lên mũi hít ngửi, tự khen: “Thơm quá!”

Thấy trời gần tối, thời hạn ba ngày đã đến, Bàng Quyên bèn thận trọng cất cuốn sách mới sao chép vào trong hốc cây, lại phủ cành khô lá mục lên che đậy kỹ lưỡng, rồi mang theo bản chính “Bình pháp Ngô Khởi” xuống núi, vừa đi vừa hát vui vẻ.

Đi được mấy bước, Bàng Quyên bỗng đứng khựng lại, tự nhủ: “Sách này là cuốn độc bản trên đời, đến nay mới chỉ mình ta được đọc. Tôn Tân và ta cùng học binh pháp, hôm nay sư phụ truyền cho ta, chưa biết chừng hôm khác sẽ lại truyền cho Tôn Tân. Nếu như Tôn Tân cũng đọc được sách này, há chẳng phải sẽ ngang bằng với ta hay sao? Mặc dù Tôn Tân là huynh trưởng, con người cũng rất tốt, nhưng việc này không giống những việc khác, sách quý nhường này, tuyệt đối không được để lọt vào tay người thứ hai. Hơn nữa, lần trước Tôn Tân có được sách quý, cũng giấu ta đến núi Đông Sơn, một mình âm thầm đọc. Tôn Tân đã có ý đề phòng ta, thì ta cũng không nên cứ làm thẳng ngực!”

Bàng Quyên ngồi xuống dưới một gốc cây ven đường, dựa thân cây suy nghĩ hồi lâu, rồi nghiêng răng tự nhủ: “Sách này đã lọt vào tay ta, đâu thể để người khác chạm đến?” Rồi hai mắt đảo một vòng, cầm hai cuốn thẻ tre lên, quay người đi thẳng lên đỉnh Hùng Kê.

Một lúc sau, Bàng Quyên đã lên đến đỉnh núi, lại do dự thêm một hồi nữa, rồi mới hạ quyết tâm, tự nhủ: “Muốn thành đại sự, quyết không được có

lòng nhân của đàn bà!”

Nghĩ là vậy, Bàng Quyên cũng không chần chừ thêm nữa, giơ cuốn sách lên, thẳng tay quật mạnh vào vách đá. Chỉ nghe “rào” một tiếng, bó thẻ tre đã đứt tung toé, rơi đầy mặt đất. Bàng Quyên nhặt lấy đám thẻ tre, ném từng mảnh xuống vực sâu không đáy. Nhìn thấy thẻ tre bay tứ tung, tả tơi rơi xuống, Bàng Quyên khẽ thở dài một tiếng, rồi phúi tay, quay người đi thẳng xuống núi.

Khi Bàng Quyên đã đi xa, từ sau một bụi cây bỗng thấy Trương Nghi thò đầu ra.

Mấy ngày nay, Trương Nghi giống như một bóng ma, chẳng còn tâm trạng nào mà đọc sách, chỉ âm thầm theo dõi Bàng Quyên. Trương Nghi đi lên đỉnh núi, tìm kiếm quanh quẩn một hồi, nhặt được hai chiếc thẻ tre mà Bàng Quyên đã bỏ sót trên mặt đất, cho vào trong tay áo, bật ra hai tiếng cười ranh mãnh, rồi quay người xuống núi. Lại đi tới trước hốc cây mà Bàng Quyên giấu sách, lật tung đám cành khô, lấy ra cuốn “Ngô Khởi” mà Bàng Quyên đã cẩn thận sao chép xong xuôi, ngắm nghía một hồi, gật đầu khen ngợi: “Thằng cha này cũng khéo léo thực, chỉ có điều lòng dạ hơi thâm hiểm!”

Trương Nghi vừa hát ư ử vừa đi về. Đi được mấy bước, chợt nhìn thấy dưới đất có một đồng gì đen sì sì, cứ ngỡ là con rắn cuộn tròn, vội vã lùi lại mấy bước. Giương mắt nhìn kỹ, thì nhận ra đó là một bãi phân lợn rừng, vẫn còn rất mới, có lẽ mới bình ra tối qua. Trong đầu Trương Nghi bỗng nảy ra một ý, liền tìm lấy mấy cành cây, cẩn thận hốt bãi phân lợn lên, quay trở lại hốc cây, nhét vào nơi giấu sách của Bàng Quyên. Thấy vẫn chưa đủ, Trương

Nghi lại tìm thêm một cành cây nữa, cày xới rối loạn xung quanh một chặp, rồi bẻ lấy một cành cây tươi, cẩn thận xoa hết các dấu chân, lúc này mới gặt đầu hài lòng, cắp theo cuốn “Ngô Khởi” của Bàn Quyên, lại vừa hát vừa đi xuống núi.

Bàn Quyên trở về trong cốc, nhưng không vào gặp Quỷ Cốc Tử theo thời gian đã hẹn, mà đứng đợi bên bờ suối một lúc, đến khi trời tối sập, mới lặng lẽ đi vào động.

Trong động không có ai khác, chỉ thấy một mình Quỷ Cốc Tử đang ngồi ngay ngắn, dường như đang đợi Bàn Quyên.

Bàn Quyên đi vào, hai chân nhũn ra, quỳ sụp xuống đất, nước mắt ròn ròn: “Tiên sinh...”

Quỷ Cốc Tử thấy trong tay Bàn Quyên không có sách, lại quỳ xuống trước mặt mình, thì khẽ thở dài: “Vẫn chưa đọc xong ư?”

Bàn Quyên càng tỏ vẻ đau lòng, dập đầu bình bịch xuống đất, khóc mà nói: “Tiên sinh, đệ tử... đệ tử có lỗi với tiên sinh, đệ tử đáng chết! Tiên sinh...”

“Nói đi, đã xảy ra chuyện gì?”

Bàn Quyên nghẹn ngào nói: “Buổi chiều hôm nay, đệ tử lên đỉnh Hùng Kê đọc sách. Vì đọc mệt quá, nên nằm xuống ngủ thiếp đi, đặt cuốn sách ở bên vách núi. Không ngờ trong sơn cốc thành linh nổi lên một cơn gió xoáy dữ dội, cuốn cả bộ sách bay xuống vực sâu. Đệ tử sợ hãi, vội chạy xuống vách núi tìm kiếm, nhưng không thấy tung tích đâu cả. Đệ tử biết mình đã gây ra tội lớn, lại tìm kiếm suốt nửa ngày nữa, đến tận khi trời tối vẫn chẳng

thể tìm ra, đành phải quay về, nghe tiên sinh xử tội.”

Quỷ Cốc Tử nhắm mắt im lặng.

Bàng Quyên tiếp tục đập đầu, khóc lóc: “Tiên sinh, đợi đến sáng mai, Bàng Quyên sẽ tiếp tục xuống vách núi tìm kiếm. Nếu thực sự không tìm được thánh thư, đệ tử... đệ tử thật không còn mặt mũi nào gặp tiên sinh nữa? Làm sao có thể đối diện với anh linh Ngô Khởi tướng quân?”

Quỷ Cốc Tử từ từ mở mắt ra, chậm rãi nói: “Bàng Quyên, con không cần tìm nữa!”

Bàng Quyên càng khóc dữ: “Tiên sinh coi trọng đệ tử như vậy, nhưng đệ tử thực chẳng ra gì. Tiên sinh có đánh có mắng thế nào, đệ tử cũng cam lòng chịu phạt.”

“Than ôi!” Quỷ Cốc Tử khẽ thở dài. “Không ngờ tâm huyết cả đời của Ngô Khởi lại theo gió bay đi!” Im lặng một lát, bèn ngẩng đầu nhìn Bàng Quyên. “Bàng Quyên, con đọc ba ngày, đã thuộc hay chưa?”

“Đệ tử nhận được thánh thư, không dám biếng nhác, suốt ba ngày qua chuyên tâm đọc thuộc, mặc dù chưa thể ghi nhớ hoàn toàn, nhưng cũng đã nhớ được ý chính, có điều lĩnh ngộ.”

“Con nhớ rồi thì tốt. Về đi, ta mệt rồi!”

Bàng Quyên lại bái lạy mà nói: “Tiên sinh bảo trọng, đệ tử cáo lui!”

Bàng Quyên đi rồi, Quỷ Cốc Tử ngồi trầm ngâm suy nghĩ một lát, rồi khẽ gọi: “Thiên Nhi!”

Ngọc Thiên nghe tiếng gọi, liền bước ra.

“Sáng sớm ngày mai, con hãy cùng tiểu đồng đi theo sơn cốc, vòng xuống dưới đáy vực Hùng Kê, nhìn thấy các mảnh thẻ tre rơi vãi, hãy nhặt hết mang về.”

Buổi trưa hôm sau, Ngọc Thiên và tiểu đồng mỗi người ôm theo một bó thẻ tre, đi vào trong thảo đường.

“Tiên sinh,” Ngọc Thiên bẩm báo. “Đây là tất cả những gì có thể tìm được!”

Ngọc Thiên tìm lấy sợi dây, định khâu những thẻ tre rời rạc thành sách.

“Không cần đâu!” Quỷ Cốc Tử xua tay ngăn lại. “Tiểu đồng, con hãy mang chúng ra ngoài thảo đường, châm lửa đốt đi.”

Tiểu đồng vâng lệnh, rồi ôm bó thẻ tre ra ngoài thảo đường, quẹt đá lửa châm cỏ mỗi, đang định đưa thẻ tre lên mỗi lửa thì Ngọc Thiên giơ tay ngăn lại: “Khoan!”

Tiểu đồng dừng lại, nhìn Quỷ Cốc Tử.

Ngọc Thiên băn khoăn hỏi: “Tiên sinh, sách quý là vậy, đốt đi há chẳng đáng tiếc lắm ư?”

Quỷ Cốc Tử không chút động lòng, nói với tiểu đồng: “Đốt đi!”

Tiểu đồng châm lửa, ngọn lửa nhanh chóng bùng lên. Thoáng chốc, đồng thẻ tre đã hoá tro tàn.

Nhìn đồng tro, Ngọc Thiên vẫn không chịu thôi, lại hỏi: “Tiên sinh! Bàng Quyên, Tôn Tân đều học binh pháp, sách này Bàng Quyên đã đọc, nhưng Tôn Tân chưa từng đọc qua, tại sao tiên sinh lại đốt đi?”

Quý Cốc Tử không trả lời, chỉ thở dài một tiếng, rồi quay người đi vào trong động.

Ngày hôm nay, Bàn Quyên không đi đâu, chỉ ở lì trong phòng.

Buổi trưa, Bàn Quyên ra khỏi nhà cỏ, nhìn thấy tiểu đồng phía xa, liền gọi khê: “Đại sư huynh!”

Tiểu đồng chạy đến: “Gọi ta có việc gì?”

“Lúc nãy sư đệ nhìn thấy sư huynh, sư tỷ đi đâu về, hình như có cầm thứ gì đó trong tay, xin hỏi sư huynh là báu vật gì vậy?”

“Báu vật?” Tiểu đồng cười khúc khích. “Làm gì có báu vật nào? Trời vừa sớm, chị Thiên Nhi đã kéo ta đi xuống đáy vực, tìm nhặt vài cái thẻ tre!”

Bàn Quyên thất kinh: “Nhặt được về chưa?”

“Có đại sư huynh ta ra tay, chẳng lẽ không nhặt được ư?” Tiểu đồng liếc xéo Bàn Quyên, khoé miệng nhếch lên, trông thật láu lỉnh. “Không giấu sư đệ, chị Thiên Nhi tìm thấy một bó, sư huynh ta cũng tìm thấy một bó. Bên dưới vách núi, lác đác đây một cái, kia một cái, khiến ta tìm nhặt một muốn chết, thôi đừng nói nữa!”

Bàn Quyên đưa tay ra hiệu: “Nhiều bằng này không?”

Tiểu đồng gật đầu: “Cũng khoảng chừng đó!”

Bàn Quyên sững sờ, rồi lăm bắm một mình: “Đúng là đồ ngốc, sao không đốt đi cho rồi?”

Tiểu đồng nghe thấy, lại cười khúc khích, rồi thuận miệng kể tiếp: “Bàn

sư đệ, đệ đoán đúng rồi đấy! Chúng ta vừa về, tiên sinh đã bảo sư huynh mang đi đốt, lửa cháy bùng bùng!”

“Cái gì?” Bàng Quyên kinh hãi. “Sư huynh nói lại xem nào!”

Tiểu đồng cao giọng: “Tiên sinh bảo bản sư huynh đốt rụi hai bó thẻ tre đó rồi!”

Bàng Quyên như không tin nổi vào tai: “Thật không?”

“Ờ hay!” Tiểu đồng trợn mắt. “Sư đệ không tin đại sư huynh ư? Là đại sư huynh ta tự tay châm lửa đốt, còn có thể giả được ư?”

“Tin! Tin! Tin!” Bàng Quyên vội vái mà đáp luôn miệng, nói quấy quả thêm vài câu với tiểu đồng, rồi phất tay mà đi.

“Đốt rồi?” Bàng Quyên vừa đi vừa lẩm bẩm. “Không đúng, tại sao tiên sinh lại phải đốt đi? Theo tính cách của tiên sinh, nếu không muốn truyền cho người khác, thì trên đời này bất cứ ai cũng không thể có được. Còn nếu tiên sinh muốn truyền, cho dù có đốt cũng chỉ uống công. Vì vậy tiên sinh hoàn toàn không cần thiết phải mang đốt.”

“Nhưng sự thực là, tiên sinh đã đốt rồi!” Bàng Quyên dừng bước, trầm ngâm suy nghĩ. “Đại sư huynh không biết nói dối, việc này chắc chắn là sự thực. Xem ra tiên sinh đã quyết tâm đốt cuốn sách này! Còn nữa, tiên sinh để đại sư huynh mang ra ngoài đốt giữa ban ngày ban mặt, rõ ràng là muốn để mọi người nhìn thấy. Tiên sinh truyền thụ sách này cho ta, như vậy là muốn cho ta thấy. Tại sao tiên sinh lại làm như vậy? Lẽ nào tiên sinh đã nhìn thấu tâm can của ta, cũng thực tâm truyền lại cuốn sách quý này cho một mình ta? Hoặc cũng có thể do tiên sinh thấy ta không trả sách, nên giận ta mà cố ý đốt

sách đi?”

Bàng Quyên suy đi nghĩ lại, cuối cùng vẫn không thể đoán ra được nguyên do, chỉ tổ càng nghĩ càng thêm rối bời, bèn cười gượng mà nhủ thầm: “Thôi mặc kệ đi, là tiên sinh tự đốt chứ không phải là ta đốt. Hơn nữa, tiên sinh đốt đi cũng tốt, nếu sách này còn ở trong cốc, ta cũng không thể ngủ ngon.”

Nghĩ là vậy, tâm trạng của Bàng Quyên cũng nhẹ nhõm hơn hẳn, bèn nghĩ thầm: “Được rồi, tiên sinh đã kết thúc mọi việc ở đây, coi như không còn chuyện gì nữa. Ta cũng phải đi xem báu vật của mình mới được!”

Bàng Quyên lại ngâm nga vài khúc hát, vẽ mặt đầy mãn nguyện, đi về phía đình Hùng Kê.

Trong lòng đã thanh thản, Bàng Quyên cũng chẳng cần rẽ ngang rẽ dọc, mà đi thẳng đến gốc cây, nhưng thấy xung quanh hỗn loạn tanh bành, rõ ràng đã bị ai phá phách.

Bàng Quyên kinh hãi rụng rời, thoát cái đã mặt cắt không còn giọt máu, vội vã chạy bổ tới hốc cây, thò tay vào trong hốc, nhưng lại thọc đúng một bãi phân lợn.

Bàng Quyên lòng như lửa đốt, không đếm xỉa tới dơ bẩn, vội vã bới móc hết đồng phân lợn trong hốc ra ngoài, lại khua khoắng trong hốc một hồi lâu, song chỉ tìm được bút nghiên và mấy tấm thẻ tre còn thừa lại, mà không thấy tấm hơi cuốn “Ngô Khởi” mà mình đã dày công sao chép đầu cả.

Hốc cây không lớn, không lọt nổi thân người. Bàng Quyên sục sạo vào tất cả những chỗ có thể với đến, nhưng chẳng thấy một thẻ tre nào nữa. Bàng

Quyên như hoá rồ, lại điên cuồng tìm kiếm khắp xung quanh gốc cây, nhưng vẫn không thấy tung tích của bó sách. Nó đã không cánh mà bay!

Sau một hồi quỳnh quáng, Bàn Quyên cũng từ từ bình tĩnh lại, quay về phía trước hốc cây, vừa quan sát vừa suy đoán: “Nơi này vô cùng kín đáo, trong Quỷ Cốc chưa từng có người đến đây. Hơn nữa, mấy ngày nay ta cũng không hề để lộ dấu vết, ba người Tôn Tân, Tô Tân, Trương Nghi hẳn đều không hay biết!” Lại nhìn vào vết phân lợn nhoe nhoét trên tay, quan sát cảnh tượng tan hoang xung quanh, đột nhiên sức tỉnh. Bãi phân lợn ở đâu tự dừng lại chui vào hốc cây này? Phải chăng chỗ này là một hang ổ lợn rừng, lợn rừng thấy ổ bị chiếm, nên đã giận dữ mà tha cuốn sách đi mất? Ủ, cũng có thể là như vậy! Ta hãy tìm kiếm xem sao, có lẽ đã bị con lợn chết tiệt kia tha đi mất rồi!”

Tìm kiếm một lúc, quả nhiên Bàn Quyên phát hiện trong rừng có dấu chân lợn, thì vui mừng quá đỗi, rút ngay bảo kiếm ra, lần theo dấu chân lợn đến bên bờ suối thì không thấy tăm hơi đâu nữa.

Bàn Quyên gột rửa các vết ô uế trên chân tay người ngợm, ngồi nghỉ một lát trên một tảng đá ven suối, sau đó ủ rũ quay trở về nhà cỏ, ngồi khoanh chân trên giường, nhăn nhó suy nghĩ.

Đột nhiên, trong óc Bàn Quyên bỗng vụt qua một ý nghĩ: “Ngoài tiên sinh ra, trong Quỷ Cốc không còn ai biết chuyện này. Lẽ nào lại là tiên sinh? Liệu có phải sau khi tiên sinh trao binh thư cho ta, vì không yên tâm nên đã âm thầm theo dõi, thấy ta sao chép thêm một cuốn, cảm thấy bất mãn nên đã trộm đi. Có vẻ không đúng, tiên sinh là người có đạo, làm sao có thể làm những chuyện như vậy được? Hay là tiên sinh bảo sư tỷ làm? Cũng không

phải! Nếu là sư tử, chắc chắn sẽ không bỏ phân lợn vào trong đó! Hành động này chỉ tay Trương Nghi kia mới có thể nghĩ ra, nhưng chuyện binh thư, tiên sinh tuyệt đối sẽ không để Trương Nghi biết. Hay là đại sư huynh? Cũng không giống, nếu như đại sư huynh đã làm việc này, sư huynh tuyệt đối không có khả năng giả bộ hồn nhiên chân thực như buổi ban ngày. Còn nữa, sư tử và sư huynh vất vả lắm mới nhặt được thẻ tre trở về, tại sao tiên sinh nhất định phải đốt đi?”

Bàng Quyên càng nghĩ càng rối bời, sau cùng đứng bật dậy: “Không nghĩ nữa, ta phải đi hỏi tiên sinh mới được, xem tiên sinh nói thế nào!”

Bàng Quyên đi tới trước gian thảo đường của Quỷ Cốc Tử, thấy Ngọc Thiên đứng ngoài cửa, thì vòng tay vái mà hỏi: “Xin hỏi sư tử, tiên sinh có nhà không?”

“Có!”

“Nhờ sư tử bẩm báo với tiên sinh, Bàng Quyên cầu kiến!”

Giọng Ngọc Thiên hờ hững: “Vào đi, tiên sinh đang đợi sĩ tử!”

Nghe nói tiên sinh đang đợi, Bàng Quyên giật mình cả kinh, thấp thỏm đi vào trong thảo đường, quả nhiên thấy Quỷ Cốc Tử đang ngồi ngay ngắn trên chiếu.

Bàng Quyên quỳ sụp xuống đất, dập đầu mà nói: “Đệ tử khấu kiến tiên sinh!”

“Đứng dậy đi!”

“Đệ tử không dám!” Bàng Quyên lại dập đầu nói. “Hôm qua đánh mất binh thư, đệ tử buồn bực vô cùng, cả đêm không ngủ được. Hôm nay nghe

nói sư huynh, sư tỷ đã tìm được số thẻ tre bị gió cuốn mang về, đệ tử cũng thấy yên lòng, nên đến để tạ tội với tiên sinh!”

Quỷ Cốc Tử chậm rãi nói: “Về chuyện mất sách, kẻ có tội là gió, không phải là con, tại sao con phải tạ tội?”

“Tiên sinh nói phải, thế nhưng... sách là do đệ tử mượn, đệ tử...”

“Này Bàng Quyên!” Quỷ Cốc Tử khẽ thở dài, sắc mặt nghiêm lại, như muốn dạy bảo. “Con hãy nhớ kỹ lời của sư phụ: vô ý phạm lỗi, lỗi có lớn đến đâu cũng là lỗi nhỏ; cố ý phạm lỗi, lỗi có nhỏ đến đâu cũng là lỗi lớn. Lỗi lớn cũng được, lỗi nhỏ cũng được, nếu chịu hối cải, đều không đáng sợ, chỉ sợ sai mà không hối, sai lại thêm sai.”

Bàng Quyên dập đầu, khóc mà nói: “Lời giáo huấn của tiên sinh, đệ tử ghi lòng tạc dạ!”

Quỷ Cốc Tử cười gượng một tiếng: “Không cần ghi tạc! Con có thể nhớ được một chút cũng đã tốt rồi.”

“Tiên sinh!” Bàng Quyên ngẩng lên. “Đệ tử có một chuyện không hiểu!”

“Nói đi!”

“Nghe nói tiên sinh đã đốt hết số thẻ tre nhặt về, đệ tử nghĩ mãi vẫn không hiểu.”

“Không hiểu chỗ nào?”

“‘Binh pháp Ngô Khởi’ là thánh điển binh học, cố sao tiên sinh nhất định phải... phải huỷ nó?”

“Được!” Quỷ Cốc Tử cất giọng sang sảng. “Con đã hỏi, vậy lão hủ cũng

sẽ cho con biết. Khi Ngô Khởi tặng sách từng căn dặn ta, sách này chỉ được truyền cho một người, cho đọc ba ngày. Ta đã truyền lại cho con, con cũng đã đọc liền ba ngày, như vậy là đã thực hiện được lời hứa năm xưa, sách này cũng thành vô dụng. Ta đốt nó đi, chẳng qua là đem trả lại cho Ngô Khởi mà thôi.”

Bàng Quyên thở hắt ra một hơi: “Thì ra có chuyện này mà đệ tử không biết. Đệ tử chỉ cảm thấy sách tốt như vậy, đốt đi thực đáng tiếc!”

“Ồ!, Bàng Quyên!” Quỷ Cốc Tử lại thở dài. “Ta có lời muốn nói với con, sách tốt là ở đọc tốt, đọc tốt là ở ngộ tốt. Tâm có tạp niệm, chỉ đọc không ngộ, cho dù sách tốt đến đâu cũng thành vô dụng.”

Bàng Quyên cúi gằm mặt, nói lí nhí: Đệ tử xin ghi nhớ lời dạy bảo của tiên sinh!”

“Đi đi!”

Ra khỏi thảo đường, Bàng Quyên tìm đến một nơi yên tĩnh, ngửa mặt nằm xuống, tự nhủ trong lòng: “Thì ra tiên sinh đốt sách là vì lý do này, xem ra ta đã ngộ vực thái quá. Than ôi, cũng tại ta tự cho mình thông minh, chỉ vì lén lút sao chép mà đọc không chuyên tâm, khó khăn lắm mới có được sách quý, nhưng lại không biết để tâm vào đọc, chỉ có sáu chương đầu tiên là đọc thuộc, còn lại bốn mươi hai chương còn lại, hoàn toàn chẳng nhớ lấy một mảy may.”

Thở ngắn than dài một chặp, Bàng Quyên lật người đứng dậy: “Không được, ta phải nhanh chóng chép lại sáu chương kia! Nếu không, chẳng may quên mất đoạn nào, há chẳng đáng tiếc lắm ư?”

Rồi Bàng Quyên rào bước trở về nhà cỏ, đóng chặt cửa phòng, mài mực, chuẩn bị thẻ tre, vừa nhấm đọc vừa chép. Đang chép, bên ngoài bỗng nghe có tiếng bước chân vọng lại. Bàng Quyên giật bản mình, vội ngừng thần lắng nghe. Thì ra là Trương Nghi đi đọc sách trở về, vừa đi vừa huýt sáo, tiếng guốc gỗ gõ lộc cộc dần lại gần, tiến thẳng về phía nhà cỏ. Vì đã có hiềm khích từ trước, nên gần đây hai người bằng mặt không bằng lòng, gần như không hề qua lại với nhau, Bàng Quyên không để tâm, tiếp tục sao chép.

Bước chân không nhanh không chậm, cũng chẳng hề chệch hướng, tiến thẳng tới trước cửa phòng của Bàng Quyên. Bàng Quyên sững lại, vừa đặt bút xuống, cửa phòng thình lình bị xô mạnh một cái. Vì Bàng Quyên chốt cửa rất chặt, nên Trương Nghi đẩy liền mấy cái thì chuyển sang gỗ, rồi gọi toáng lên: “Bàng nhân huynh...”

Bàng Quyên cuống lên, vội lật chăn ra, giấu hết thẻ tre vào trong, rồi làm ra bộ ngái ngủ, vừa dụi mắt vừa mở cửa: “Ai đấy? Đang ngủ mà om sòm gì thế?”

Trương Nghi bước vào trong phòng, quét mắt về phía giường, thấy không giống như vừa có người ngủ, lại thấy trong nghiên có mực mới mài, trong lòng đã đoán được mấy phần, liền cười nói: “Ha ha ha, này Bàng nhân huynh, nếu như có lão phu tử Trọng Ni ở đây, huynh đoán xem sẽ xảy ra chuyện gì?”

Bàng Quyên ngạc nhiên: “Xảy ra chuyện gì?”

Trương Nghi lại cười mấy tiếng, chỉ lên giường mà nói: “Lão phu tử nếu thấy huynh lười biếng ngủ ngày, chắc chắn sẽ lắc đầu mà than rằng: than ôi, gỗ mực không thể chạm trổ, tường đất mực không thể trét, sau đó sẽ đi tới, xắn tay áo, chùng vạt áo, ôm lấy đồng chăn, đi ra ngoài ném thẳng lên nóc

nhà!” Lời vừa dứt, liền xăm xắn bước lại như muốn ôm chần.

Bàng Quyên vội vàng chặn lại, cười hì hì mà nói: “Lão phu tử là bậc tu dưỡng thế nào, đâu có giống bộ dạng của Trương huynh đây? Hơn nữa, sao Trương nhân huynh có thể ví tại hạ với Tể Dư? Tể Dư ngày nào cũng ngủ lười, còn tại hạ lại là hoàng hoa khuê nữ nhập động phòng, hôm nay mới là lần đầu tiên.”

“Nói cũng phải!” Trương Nghi gật gù liên hồi, rồi cười thâm thúy. “Mấy ngày hôm nay trông Bàng huynh ngẩn ngơ phờ phạc, hẳn là có tâm sự gì chẳng, khiến huynh đến ngủ cũng chẳng được ngon giấc?”

Bàng Quyên liếc xéo Trương Nghi, cười lớn rồi đuổi khách: “Nếu Trương huynh có chuyện gì, hãy mau nói ra, nếu không thì tại hạ đi ngủ đây!”

Trương Nghi đảo mắt một vòng: “Bàng huynh không nói, suýt nữa thì tại hạ quên mất. Ở ngoài núi xảy ra một chuyện lớn, tại hạ đến để báo cho Bàng huynh biết.”

“Ồ?” Bàng Quyên vội hỏi. “Là chuyện lớn gì?”

Trương Nghi cố tình úp mở: “Thiên cơ bất khả lộ!” Rồi cười lớn mấy tiếng, quay người đi ra khỏi cửa.

Bàng Quyên hấp tấp cất bước đuổi theo, vẫy tay gọi: “Trương huynh...”

Vội Thứ 19

Độc thông cáo, Bằng Quyên vội hạ sơn

Thức canh đêm, tam tử nhận tuyệt học

Năm mới bắt đầu, đất trời ấm lại, vùng đất Tần Xuyên đón thêm một mùa xuân mới. Đúng vào thời điểm thoát nóng thoát lạnh, cây cối nảy lộc đâm chồi, tại Thiệu Lương, Hà Tây xảy ra một vụ nông dân bạo loạn khá rầm rộ.

Người cầm đầu chính là Ngô Thanh, Ngô thiếu gia, người từng đến An Ấp thách đấu với Trương Nghi năm nọ. Nguyên nhân rất đơn giản, sau khi Hà Tây bị mất, cũng giống như Trương Nghi, cả nhà Ngô Thanh gặp phải kiếp nạn, không những toàn bộ gia sản bị tịch thu hết sạch, phụ thân của Ngô Thanh còn bị người Tần xử tử, Ngô Thanh và cả nhà lớn bé đều trở thành nô dịch. Càng đau đớn hơn nữa là cô em gái mới mười một tuổi đầu của Ngô Thanh đã lọt vào mắt một viên quan đại phu nước Tần, rồi bị cưỡng bức ngay giữa ban ngày ban mặt. Ngô Thanh nghe tiếng em gái gào khóc thảm thiết, không thể nhẫn nhịn thêm được nữa, máu nóng bốc lên ngàn ngút, đã giết chết cả nhà quan đại phu, tập hợp những nô bộc trước đây, nhân lúc đêm tối bỏ chạy tới Thiệu Lương, trốn vào rừng rậm ở phía tây. Sự việc này đã khiến cả vùng Thiệu Lương chấn động, rất nhiều người Ngụy có cùng số phận với Ngô Thanh, hoặc không chịu nổi sự tàn khốc của Tần pháp, nghe tin đều rầm

rộ đi theo. Chưa đến nửa tháng, Ngô Thanh đã hội tụ được vài nghìn nhân mã, cố thủ ở trong rừng núi hiểm yếu, liều chết chống trả quân Tần. Quận phủ Hà Tây hai lần điều binh càn quét, nhưng đều bị họ đánh bại.

Sự việc nhanh chóng truyền đến tai quận thú Hà Tây Tư Mã Thác. Buổi đại triều hôm nay, Tư Mã Thác bẩm báo chi tiết sự việc lên Huệ Văn Công, xin chỉ tiêu trừ. Huệ Văn Công khẽ chau mày, không trả lời Tư Mã Thác, mà quay sang triều thần: “Chư vị ái khanh còn tấu gì khác chăng?”

Triều thần thấy vậy, cũng lần lượt dâng tấu. Huệ Văn Công xử lý xong mọi chuyện, rồi tuyên bố bãi triều.

Thấy Huệ Văn Công đã lui vào, Tư Mã Thác kinh ngạc, đứng sững sờ hồi lâu, sau đó chặn Công Tôn Diễn lại hỏi: “Công Tôn đại nhân có rảnh không?”

Công Tôn Diễn mỉm cười: “Quốc uý có chuyện gì, xin cứ nói thẳng!”

“Mời đại nhân đến phủ hạ quan!”

Công Tôn Diễn đi theo Tư Mã Thác đến phủ quốc uý, chia ngôi chủ khách ngồi xuống. Tư Mã Thác đem chuyện Hà Tây thuật lại một lượt, rồi cấp thiết nhìn Công Tôn Diễn: “Đại lương tạo, sự việc khẩn cấp như vậy mà chúa thượng lại không hỏi đến, cũng chẳng ngó ngang, tại hạ thực tình...” Nói rồi ngừng lại, ánh mắt hoang mang.

Công Tôn Diễn đã nhiều ngày trấn thủ ở Thiệu Lương, tự nhiên cũng hiểu ít nhiều về con người Ngô Thanh. Khi xảy ra đại chiến Hà Tây, quân Tần vây khốn Thiệu Lương, gia tộc Ngô Thanh đã tích cực xuất tiền xuất người, ủng hộ cuộc chiến chống Tần, Công Tôn Diễn vì chuyện này mà rất

mực cảm động. Thời thế đổi thay, Công Tôn Diễn giờ đây đã trở thành đại lương tạo của nước Tần, còn nhà họ Ngô thì người chết kẻ trốn, bị người lăng nhục, Ngô Thanh lại trở thành giặc cướp nổi loạn, thực khiến người ta nghĩ đến mà chua xót. Lúc này được hỏi, Công Tôn Diễn không tiện nói nhiều, chỉ biện giải một câu thay cho Ngô Thanh: “Ngô thiếu gia sống trong nhung lụa quen rồi, bình thường tính cũng hiếu thắng. Lần này chắc hẳn đã bị dồn đến đường cùng, nếu không, sẽ không đi tới bước này!”

Tư Mã Thác uất hận nói: “Đám quyền quý nước Ngụy, đáng lẽ ngày trước phải giết sạch mới đúng!”

Công Tôn Diễn thấy ông ta nói lời càn tàu ráo máng, nhất thời không biết đối đáp ra sao, đang định lấy cớ ra về thì Tư Mã Thác lại khẩn khoản: “Đại lương tạo, sự việc khẩn cấp, hạ quan mời ngài đến là muốn xin ngài cho một chủ ý. Việc này không thể kéo dài thêm nữa, nếu để lan rộng, Hà Tây sẽ không có ngày yên ổn.”

Công Tôn Diễn ngẫm nghĩ một lúc, rồi chậm rãi nói: “Tư Mã tướng quân, chúa thượng trên triều không hạ chỉ, cho thấy chúa thượng vẫn chưa nghĩ thông. E rằng sự việc này không chỉ liên quan đến Ngô Thanh, mà liên quan đến toàn bộ sách lược cai trị Hà Tây. Vì vậy, tại hạ cho rằng, tướng quân hãy chờ đợi thêm xem sao.”

Tư Mã Thác suy nghĩ một lát, thấy lời Công Tôn Diễn cũng có lý, bèn vòng tay nói: “Hạ quan tuân lệnh!”

Rời khỏi phủ quốc úy, khi Công Tôn Diễn trở về đến phủ thì đã quá ngộ. Phủ đại lương tạo cũng chính là phủ Thương Quân trước đây, Công Tôn Diễn bản tính giản dị, lại thêm trong phủ Thương Quân chẳng thiếu thứ gì, vì vậy

sau khi vào ở, Công Tôn Diễn chỉ cho thay tấm biển, còn những thứ khác không hề động đến.

Vừa đến cổng phủ, Công Tôn Diễn đã cảm thấy có điều gì đó bất thường, vì trước cổng có nhiều hơn hai thị vệ so với thường ngày. Công Tôn Diễn đưa mắt nhìn họ, không nói lời nào, lập tức đi vào trong phủ, thấy trong sân cũng có hai hàng thị vệ đứng sừng sững. Công Tôn Diễn biết ngay là có chuyện gì, vội vàng đi vào chính đường, quả nhiên thấy Huệ Văn Công và thượng đại phu Sư Lý Tật đang ngồi đó.

Công Tôn Diễn tiến tới mấy bước, dập đầu sát đất: “Vi thần khấu kiến chúa thượng. Vi thần không biết chúa thượng giá lâm, trở về chậm trễ, xin chúa thượng thứ tội!”

Huệ Văn Công xua tay, cười nói: “Ái khanh mau bình thân. Quả nhân không báo mà đến, nếu luận tội thì người có tội phải là quả nhân mới đúng!”

Công Tôn Diễn hành xong đại lễ, đứng dậy đi tới trước bàn, chỉnh áo ngồi xuống. Nội thần đã sớm đã từ khách thành chủ, pha trà xong xuôi, bưng lại đặt xuống trước mặt Công Tôn Diễn, rồi lui ra ngoài cửa.

Huệ Văn Công cười nói: “Thời gian vùn vụt, mới chớp mắt, ái khanh đến Tần đã được nửa năm rồi. Đất Tần phong tục thô lậu, ít hiếu lễ nghĩa, ái khanh sống có quen chăng?”

“Đa tạ chúa thượng quan tâm! Vài ngày trước, vi thần có đi thị sát khắp các quận huyện, cảm thấy vô cùng kinh ngạc trước tập quán của dân Tần.”

“Có gì kinh ngạc?”

“Những nơi vi thần đến, đêm không đóng cửa, đi đường thấy của rơi

không nhạt, lảng giềng rất ít tranh chấp, nha môn châu phủ cũng ít có kiện tụng, nghe nói mâu thuẫn trong dân gian thường được hoá giải trước khi đến quan phủ. Đây là điều hoàn toàn không thấy ở nước Ngự!”

Huệ Văn Công lại cười: “Tất cả những điều này đều nhờ tân pháp của tiên quân. Người Tần thiếu giáo hoá, không nhớ được lễ nghĩa, chỉ nhớ được luật pháp. Theo pháp của tiên quân, kẻ nào ăn cắp, dùng tay trái thì chặt tay trái, dùng tay phải thì chặt tay phải.”

Công Tôn Diễn đáp: “Đây cũng là điều khiến vi thần lo lắng!”

“Ồ?” Huệ Văn Công ngạc nhiên. “Cớ sao ái khanh lại lo lắng?”

“Pháp lệnh quá hà khắc, lúc mới thi hành thì còn được, nhưng lâu ngày không đổi, sẽ hại đến dân. Nếu dân bị tổn thương đến lông da, vẫn chưa đáng ngại, nhưng nếu tổn thương tới gốc rễ, thì không thể đi xa.”

Huệ Văn Công ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi ngẩng lên hỏi: “Theo ý ái khanh, lẽ nào pháp của Thương Quân có điểm không thích hợp?”

“Đúng thế!” Công Tôn Diễn đáp. “Ví dụ như điều vừa nãy, kẻ nào ăn cắp, dùng tay trái thì chặt tay trái, dùng tay phải thì chặt tay phải, cũng đã có điểm mơ hồ. Nếu như lấy của cải của người khác vì nghĩa, thì không nên chặt. Hơn nữa, cho dù là lấy một cách bất nghĩa, nhưng trộm bao nhiêu thì chặt tay, trộm bao nhiêu thì không chặt tay, cũng nên phân biệt rõ ràng. Lại ví dụ như vấn đề liên đới, một người phạm tội, chưa nói liên lụy đến cả nhà, mà còn liên lụy đến cửu tộc, liên lụy đến xóm giềng, điều này có hơi thái quá. Còn như cướp bóc, cũng cần phải phân rõ mức độ, sau đó mới phán quyết kẻ đó phải trừng phạt thế nào. Trọng nông khinh thương, xem ra cũng không ổn. Khích lệ trồng trọt đương nhiên quan trọng, nhưng nếu như không có buôn

bán, hàng hoá không thể lưu thông, dân gian cũng không thể trao đổi những thứ thừa thiếu, nhà nước cũng không thu được khoản thuế tương ứng.”

Huệ Văn Công khẽ chau mày, ngẫm nghĩ một lúc rồi chậm rãi nói: “Ái khanh nói rất đúng! Nhưng trước lúc tiên quân băng hà, quả nhân từng thề với tiên quân sẽ bảo vệ tân pháp. Nay xương cốt tiên quân còn chưa kịp lạnh, quả nhân lại thay đổi tân pháp, xem ra không ổn.”

Công Tôn Diễn sững lại, rồi đứng dậy bước ra, quỳ xuống đất, khấu lạy mà nói: “Vi thần mạo phạm tiên quân, tội không thể dung thứ!”

Huệ Văn Công xua tay nói: “Không biết không có tội, ái khanh mau bình thân!”

Công Tôn Diễn lại bái lạy: “Vi thần đa tạ ơn xá tội của chúa thượng!”

Huệ Văn Công nhìn Công Tôn Diễn quay trở lại chỗ ngồi, mỉm cười nói: “Nghe nói ái khanh đã viết ‘Hưng Ngụy thập sách’, sau đó lại tự tay đốt đi, có chuyện này chăng?”

“Đều là những chuyện đã qua, không đáng nhắc tới!”

Huệ Văn Công khẽ thở dài: “Than ôi, sách quý như vậy mà lại bị huỷ hoại, quả nhân thấy thực đáng tiếc!”

“Chúa thượng bất tất phải nuối tiếc. Những gì vi thần viết trong sách, đều là việc của nước Ngụy, không hợp với tình hình nước Tần.”

“Ái khanh nhầm rồi!” Huệ Văn Công cười nói. “Tần Ngụy là hai nước láng giềng, quả nhân nếu không biết Ngụy, há chẳng phải sẽ thành kẻ mù loà?”

Công Tôn Diễn cũng cười: “Nghe chúa thượng nói chuyện, quả là sáng

khoái!”

“Quả nhân nghe nói tiền tướng quốc Bạch Khuê rất giỏi trị nước, ái khanh đã theo Bạch Khuê nhiều năm, chắc hẳn cũng quen thuộc những phương lược này. Mặc dù nói tân pháp của tiên quân không thể thay đổi, nhưng nếu ái khanh có sách lược trị quốc, chỉ cần lợi nước lợi dân, quả nhân sẽ đứng ra làm chủ.”

“Nếu là vậy, thì vi thần có một ý.”

“Ái khanh cứ nói!”

“Tần có được Hà Tây và Thương Ư, đất đai mở rộng hơn nghìn dặm. Mặc dù tân pháp khuyến khích trồng trọt, nhưng chỉ dựa vào số dân vốn có của nước Tần, ắt là lực bất tòng tâm. Vi thần cho rằng, chúa thượng có thể báo cáo với thiên hạ, phàm là những người có chí sang Tần khai khẩn đất đai, có thể miễn cho mười năm tiền thuế. Dân chúng Tam Tấn nhiều kẻ không chịu nổi thuế nặng, nếu biết tin này, chắc hẳn sẽ dắt díu cả nhà sang Tần khai hoang...”

Công Tôn Diễn chưa nói dứt câu, Huệ Văn Công đã hào hứng đập tay xuống bàn, buột miệng khen ngợi: “Hay lắm! Đất là thứ chết, dân mới là thứ sống. Thiên hạ ở dân chứ không ở đất, có đất mà không có dân cũng chẳng khác nào không có đất; có dân mà không có đất sẽ chiếm được đất!”

“Chúa thượng thánh minh!” Công Tôn Diễn tiếp lời. “Nếu làm như vậy, đất hoang của Tần sẽ được khai khẩn, ruộng tốt của Tam Tấn sẽ bị bỏ hoang, cứ thế một tăng một giảm, thắng bại đã rõ ràng!”

“Phải! Phải! Phải!” Huệ Văn Công liên tiếp gật đầu. “Kế này của ái

khánh chính là kẻ rút củi dưới nồi, tuyệt diệu!” Rồi quay sang Sư Lý Tật. “Sư Lý ái khanh hãy dựa theo đó để thảo chiếu thư, quả nhân đóng triện, bố cáo khắp toàn dân thiên hạ. Ái khanh hãy viết, phàm là dân trong liệt quốc đến Tần khai hoang, quả nhân không phân biệt quý tiện, nhất loạt đối đãi như con dân nước Tần. Nếu đến Tần khai hoang được hai mươi mẫu ruộng, sẽ miễn thuế khoá lao dịch mười năm. Nếu vượt quá hai mươi mẫu, cứ tăng thêm mười mẫu lại miễn thuế một năm. Vượt quá một trăm mẫu, ghi công tương đương với chém ba đầu địch, tặng quan một cấp. Vượt quá hai trăm mẫu, ghi công tương đương với chém năm đầu địch, tặng quan hai cấp. Còn nữa, đối với dân nghèo hai bàn tay trắng, chỉ cần thỉnh cầu, quả nhân sẽ cho mượn lương thực, công cụ, sau ba năm có thu hoạch sẽ trả lại số đã vay, quả nhân tuyệt không tính lãi.”

Sư Lý Tật vâng lệnh: “Vi thần tuân chỉ!”

Công Tôn Diễn hết sức kinh ngạc. Công Tôn Diễn chẳng qua chỉ đưa ra một ý, còn về phương cách cụ thể ra sao, vẫn chưa nghĩ ra. Vậy mà chỉ trong chốc lát, Huệ Văn Công đã quyết định xong xuôi, lại thấu đáo chu toàn đến vậy, chẳng khác nào đã dự liệu sẵn từ trước, quả thực khiến Công Tôn Diễn không khỏi bội phục.

Công Tôn Diễn đang sững sờ, tiếng của Huệ Văn Công lại vang lên: “Đây là việc lớn, lại là quốc sách, sẽ do hai vị ái khanh cùng thực hiện!”

Công Tôn Diễn, Sư Lý Tật vòng tay nói: “Vi thần tuân chỉ!”

Huệ Văn Công đổi sang chuyện khác: “Công Tôn ái khanh, hôm nay quả nhân đến phủ của khanh, không phải vì việc này.”

“Là việc Hà Tây chăng?” Công Tôn Diễn thoáng suy nghĩ, rồi hạ giọng

hỏi.

“Không hoàn toàn như vậy!” Lời Huệ Văn Công thấp thoáng lo âu. “Nhưng việc ở Hà Tây quả thực nghiêm trọng. Quả nhân đã tính sơ qua, chỉ riêng đám quyền quý nước Ngụy ở đấy đã có vài trăm hộ, mỗi hộ cũng hơn chục nhân khẩu, nếu tính cả nô bộc, e rằng tổng số không ít hơn mười vạn. Hà Tây để người Ngụy cai trị suốt sáu mươi năm, dân chúng đã quen với chế độ Ngụy, đột nhiên bắt họ đổi theo Tần pháp, quả thực rất khó khăn. Ái khanh thông hiểu Hà Tây, có diệu kế nào chăng?”

“Vi thần nghe nói tiên quân biến pháp chia làm hai bước, bước thứ nhất thực hiện được vài năm, sau đó mới chuyển sang bước thứ hai...”

Huệ Văn Công hai mắt sáng bừng: “Ý ái khanh là, việc chuyển đổi chế độ ở Hà Tây cũng chia thành hai bước?”

“Vi thần cho rằng, đối với dân chúng Hà Tây, không thể bức ép. Trước tiên có thể dùng phương pháp quan hoài vỗ yên, để cho họ có con đường sống, thậm chí được lợi ích khi làm con dân nước Tần, sau đó mới áp dụng Tần pháp. Đối với đám quyền quý nước Ngụy, lại càng phải chú ý vỗ yên. Những người này phần lớn có học hành hiểu biết, đa tài đa nghệ, là tinh anh trong dân chúng, nếu tận diệt họ, sẽ có hại cho nước cho dân. Hơn nữa, nếu ngày sau lại chiếm thêm được đất Ngụy, người Ngụy vì không có đường lui, chắc chắn sẽ trên dưới một lòng, thề chết chống cự.”

Huệ Văn Công trầm tư một lúc, rồi khẽ gật đầu: “Hãy làm theo lời ái khanh! Bây giờ quả nhân sẽ ban chỉ, phàm là quyền quý nước Ngụy, chỉ cần phục tùng Tần pháp, nguyện làm dân ngoan của quả nhân, quả nhân sẽ trả lại một nửa tài sản vốn có. Còn về tên Ngô Thanh cầm đầu nổi loạn, nghe nói ái

khánh và hấn có quen biết, phiền ái khanh hãy viết một bức thư chiêu hàng Ngô Thanh. Nếu Ngô Thanh chịu hàng, quả nhân không những không xử tội, mà còn trả lại cho hấn một nửa gia sản. Nếu đồng ý làm việc cho quả nhân, quả nhân có thể theo tài mà dùng, sắp xếp cho hấn một chức quan, ái khanh thấy thế nào?”

Công Tôn Diễn quỳ xuống bái lạy: “Vi thần thay mặt Ngô Thanh và toàn bộ thần dân Hà Tây, đa tạ long ân của chúa thượng!”

Huệ Văn Công dìu Công Tôn Diễn đứng dậy, nói: “Ái khanh mau bình thân. Muốn đa tạ, thì quả nhân phải đa tạ khanh mới phải. Bất kể là người Ngụy, người Tần, chỉ cần sống ở Hà Tây, đều là con dân của quả nhân, quả nhân tuyệt đối không thể để gà cùng một mẹ đá nhau!”

Công Tôn Diễn thực tâm khâm phục: “Nước Tần có chúa thượng, đúng là điều may mắn của người Tần!”

Huệ Văn Công cười nói: “Quả nhân có ái khanh, cũng chính là điều may mắn của quả nhân! Mà này, Công Tôn ái khanh, lần này quả nhân đến, còn có một chuyện nữa muốn thỉnh giáo ái khanh.”

“Vi thần xin nghe!”

“Khanh đã từng gặp Huệ Thi chưa?”

Công Tôn Diễn lắc đầu: “Vi thần có nghe nói về người này, chỉ là chưa có duyên gặp mặt.”

“Ái khanh nghe nói những gì về ông ta?”

“Người này rất giỏi ăn nói, khi ở Tắc Hạ đã cùng Công Tôn Long đấu khẩu hai ngày hai đêm, vô số người đến nghe. Về sau, nghe nói ông ta treo

‘Quan vật thập sự’ trên phố An Ấp, vì thần đang định đến thỉnh giáo thì ông ta đã được thái tử mời về cung.”

“Hôm nay xem ra người này không chỉ có tài ăn nói, mà còn là một bậc đại tài!”

“Đại tài gì đâu?” Sư Lý Tật phì cười. “Ngụy Vương dùng ông ta để trị quốc, chỉ e rằng càng ngày càng loạn.”

Huệ Văn Công chau mày, liếc xéo Sư Lý Tật, chậm rãi nói: “Sự việc không thể chỉ nhìn bề ngoài. Huệ Thi làm tướng quốc, quyết định việc lớn đầu tiên chính là dời đô, hành động này thực không phải tầm thường!”

Sư Lý Tật nói: “Ngụy Vương dời đô, rõ ràng là sợ chúng ta đánh úp!”

Huệ Văn Công đi tới trước bản đồ, đưa tay chỉ mà nói: “Các khanh hãy nhìn xem, đất đai nước Ngụy được chia thành hai phần, một phần ở Trung Nguyên, lấy Đại Lương làm trung tâm; một phần ở Hà Đông, lấy An Ấp làm trung tâm, ở giữa bị nước Hàn cắt đứt ngang lưng. Trung Nguyên đất tốt ngàn dặm, nhân khẩu đông đúc, nông thương phát đạt, còn Hà Đông lại nhiều đồi núi, không có đất xoay sở. Ngụy dời đô về phía đông, một là có thể tăng cường quốc lực, hai là có thể tránh được mối đe dọa từ ta, ba là có thể tranh giành Trung Nguyên với liệt quốc. Cổ nhân có câu, được Trung Nguyên sẽ được thiên hạ, nước Ngụy tránh thực đánh hư, muốn chiếm Trung Nguyên, nhìn về lâu dài, thực không phải một nước cờ tồi.”

Công Tôn Diễn vô cùng tán phục, nói: “Chúa thượng tầm nhìn sâu xa, vì thần bái phục.”

“Tuy nhiên,” Huệ Văn Công nói tiếp, “Nếu Ngụy dời đô về phía đông, thì

vùng Hà Tây tự nhiên lại thành ra roi dài khó với, đây sẽ là cơ hội của quả nhân. Hai vị ái khanh hãy nói xem, quả nhân phải nắm bắt cơ hội này ra sao?”

Sư Lý Tật tiếp lời: “Vi thần cho rằng, ta có thể nhân cơ hội này thu phục Âm Tấn!”

“Thu phục Âm Tấn?” Huệ Văn Công gật gù. “Phải, Âm Tấn nhất định phải thu hồi, chỉ có điều... thu hồi bằng cách nào, hai khanh có cao kiến gì chăng?”

“Vi thần cho rằng,” Công Tôn Diễn lên tiếng, “Âm Tấn không quan trọng, quan trọng là mở đường đi về phía đông!” Rồi chỉ tay vào bản đồ. “Chúa thượng hãy nhìn xem, Tần nằm lệch về phía Quan Trung, chỉ có hai con đường tiến về phía đông, một là qua ải Lâm Tấn, hai là qua ải Hàm Cốc. Qua ải Lâm Tấn phải vượt sông Hà Thủy, mặc dù có thể bắc cầu, nhưng cầu là thứ dễ bị phá hủy. Hơn nữa, đại quân vượt qua sông lớn, trước nay vẫn là điều đại kỵ trong binh pháp, một là dễ bị đánh úp giữa sông, hai là sau khi qua sông, buộc phải dựa lưng vào nước mà đánh. Đường Hàm Cốc không phải qua sông, nếu ta chiếm được Hàm Cốc, Hào Quan, có thể thẳng tiến đến Lạc Dương, chế ngự Chu thất, đồng thời cắt đứt con đường Vũ Toại của nước Hàn, tiến có thể thẳng đến Trung Nguyên, lui có thể bảo vệ Quan Trung.”

“Không giấu ái khanh,” Huệ Văn Công tiếp lời, “quả nhân cũng đang băn khoăn về Hàm Cốc. Nếu có được Hàm Cốc, nam có Vũ Quan, đông có hai vùng hiểm địa là ải Hàm Cốc và sông Hà Thủy, Tần sẽ trở thành nước bốn bề phong kín, quả nhân có thể gối cao đầu mà ngủ. Chỉ có điều...” dừng lại một lát rồi nói tiếp, “hai ải Hàm Cốc, Âm Tấn đều do mãnh tướng nước Ngụy là

Trương Mãnh trấn thủ. Từ trận chiến Hà Tây, có thể thấy người này là một tướng tài, không dễ đối phó. Âm Tấn, Hàm Cốc đều là hiểm địa, chưa nói đến dễ phòng khó đánh, lại dễ hô ứng lẫn nhau, nếu muốn chiếm lấy, quả thực khó khăn. Công Tôn ái khanh có kế sách nào chăng?”

“Vi thần có một kế, có thể lấy được Hàm Cốc, Âm Tấn.”

“Ái khanh mau nói!”

Công Tôn Diễn đồng dục: “Tiếp tục lợi dụng việc Ngụy Hầu xưng vương! Ngụy Hầu xưng vương, bất mãn nhất là hai nước Hàn, Triệu. Hai nước này vốn sợ Ngụy, nhưng sau trận chiến Hà Tây, uy phong của võ binh Đại Ngụy đã không còn nữa, tranh chấp danh phận lại dần hiển lộ. Vi thần cho rằng, chúa thượng có thể phái sứ thần hiệu dụ Chu thiên tử, lấy danh nghĩa Chu thiên tử để chiếu lệnh cho Ngụy Vương từ bỏ vương hiệu. Ngụy Vương chắc chắn sẽ không chịu, lúc này, chúa thượng có thể lấy danh nghĩa phạt nghịch, liên kết với hai nước Triệu, Hàn, chinh phạt nước Ngụy. Nếu ba nước cùng khởi binh, Ngụy Vương ắt sẽ ứng phó rối bời, không còn rảnh rỗi để nhìn đến Hàm Cốc nữa. Còn về tướng Trương Mãnh, vi thần cũng đã có cách ứng phó.”

Huệ Văn Công gật đầu: “Ái khanh nói rất đúng!” Ngẫm nghĩ một lúc, lại nói. “Nhưng hai nước Triệu, Ngụy không chỉ tranh chấp về danh phận. Việc này coi như đã quyết định xong, sẽ do Công Tôn ái khanh trừ tính sách lược, Sư Lý ái khanh sắp xếp việc triều kiến Chu thất, đi sứ hai nước Hàn, Triệu, cùng hẹn ước phạt Ngụy. Có thể hứa với Hàn, Triệu, khi phạt Ngụy, những vùng mà người Hàn chiếm được sẽ quy về Hàn, những vùng mà người Triệu chiếm được sẽ quy về Triệu!”

Ngày hôm sau, Huệ Văn Công liên tiếp ban mấy đạo chiếu thư, một là khuyến khích dân chúng đến Tần khai hoang đất đai, hai là vỗ yên quý tộc ở Hà Tây, trả lại một nửa tài sản cho họ. Công Tôn Diễn viết thư cho Ngô Thanh, chỉ rõ đường lui cho hắn. Ngô Thanh thấy có đường sống, cũng hạ vũ khí, chấp nhận chiêu hàng. Để tỏ thành ý, Ngô Thanh đã để thuộc hạ trói mình lại, đích thân giải đến Hàm Dương chịu tội với Huệ Văn Công.

Huệ Văn Công nhận được tin báo, rất đổi vui mừng, ra tận ngoài điện nghênh đón, tự tay cởi trói cho Ngô Thanh, dắt tay hắn lên điện, xá tội ngay tại chỗ, ban lệnh lựa chọn những người tài giỏi trong số thuộc hạ của Ngô Thanh cho làm lính Tần, tấn phong cho hắn làm quan đại phu kiêm thiên phu trưởng, giữ chức thú úy Thiệu Lương.

Đồng thời với đó, ba lộ sứ thần cũng nhanh chóng lên đường, chia nhau tiến về Lạc Dương, Hàm Đan, Tân Trịnh.

Đúng lúc nước Tần rầm rộ đổi mới, khoa chiêng gõ trống chuẩn bị phạt Ngụy, mưu chiếm Hàm Cốc, Âm Tấn, thì Ngụy Huệ Vương lại đang đau đầu vì một việc hệ trọng.

Việc hệ trọng này chính là tiền! Mấy năm gần đây, nước Ngụy đại sự liên tiếp, đầu tiên là đại hội Mạnh Tân, sau đó là xây dựng vương cung, sau nữa là phạt Vệ, tiếp theo là trận chiến Hà Tây, vừa động can qua, lại hưng công xây dựng, việc nào cũng tiêu tốn tiền của vô số. Đặc biệt là trận chiến Hà Tây, không những khiến bảy nghìn lượng vàng mà lão tướng Bạch Khuê quyền góp bốc hơi sạch bách, mà còn thiệt hại tám chín phần ngân khố mà Ngụy Huệ Vương đã tích lũy trong nhiều năm. Lần này cả nước dờn dờ, Ngụy Huệ

Vương lại càng chẳng khác gì kéo vạt lộ khuỷu.

Ngụy Huệ Vương vốn đã giao việc xây dựng vương cung mới cho tư đồ Chu Uy. Chu Uy vừa cai quản hình ngục, lại quản lý tiền bạc, vì vậy biết rõ còn lại được bao nhiêu tài vật. Trước đây Đại Lương vốn là biệt cung của Ngụy Hầu, đã xây dựng cung thất, tông miếu, chỉ có điều quy mô khá nhỏ. Sau khi cân nhắc, Chu Uy đưa ra một phương án, là mở rộng biệt cung vốn có, cải tạo thành vương cung.

Tuy nhiên, khi Chu Uy trình lên phương án này, Huệ Vương lại nổi trận lôi đình, đập bàn trách mắng: “Cái cung thành này của khanh còn không bằng cả cung của Vệ Công, sao có thể gọi là vương cung được? Khanh bảo công hầu liệt quốc sẽ nhìn quả nhân như thế nào đây? Chu Uy, khanh làm thế là có ý gì? Cố tình khiến quả nhân mất mặt ư?”

Chu Uy vẫn điềm tĩnh như không, chỉ dập đầu dưới đất, nghe Huệ Vương trách mắng xong mới lên tiếng: “Bệ hạ, không phải vi thần không muốn xây lớn, mà là quốc khố đã không còn lại bao nhiêu.”

Huệ Vương khẽ chau mày: “Không còn lại bao nhiêu? Không còn lại bao nhiêu là bao nhiêu?”

“Khởi bẩm bệ hạ, trong quốc khố chỉ còn hai nghìn lượng vàng, là vi thần để lại dự trữ cho việc quân.”

Trong quốc khố chỉ còn lại hai nghìn lượng vàng, đối với Ngụy Huệ Vương, quả thật là không thể tưởng tượng. Ngày trước, khi Bạch Khuê còn sống, không những giới kinh thương, việc chi tiêu hàng ngày cũng tính toán đầu vào đấy, vàng tích lũy trong ngân khố không bao giờ dưới vài vạn, tiền đồng lại càng không tính xuế. Bạch Khuê mới mất hai năm, quốc khố đã gần

như trống rỗng, Huệ Vương âm thầm giật mình, nghĩ ngợi một thoáng rồi nói: “Xem ra, khanh không thể lo liệu được việc xây cung điện, hãy lo tìm vàng đi! Trần ái khanh!”

Trần Chấn bước lên: “Có vi thần!”

“Lần trước đi sứ nước Tần, ái khanh vất vả lập đại công, thăng chức lên thượng khanh. Việc xây dựng cung điện sẽ do thượng khanh đốc thúc!”

Trần Chấn quỳ xuống dập đầu: “Vi thần đa tạ long ân!”

Trần Chấn không được leo lên chức tướng quốc như ý nguyện, đang thất vọng ử ê, bỗng được thăng lên chức thượng khanh, lại nhận được công việc béo bở này, cũng coi như được an ủi phần nào. Mười ngày sau đó, Trần Chấn trình lên phương án xây cung điện mới, dựa theo quy cách Chu cung ở Lạc Dương để kiến thiết một vương cung ở Đại Lương, còn biệt cung hiện có được mở rộng thành Đông cung, cho thái tử ở.

Huệ Vương xem qua phương án, rất đổi hài lòng, sau khi khen ngợi mấy câu, bèn ngẩng lên hỏi: “Trần ái khanh, xây dựng công trình này tốn bao nhiêu tiền?”

Trần Chấn đáp: “Theo vi thần tính toán qua, xây xong toàn bộ sẽ hết khoảng ba vạn lượng vàng!”

“Ba vạn lượng?” Huệ Vương trợn mắt. “Quả nhân lấy đâu ra nhiều tiền đến thế?”

“Khởi bẩm bệ hạ,” Trần Chấn mỉm cười nói, “điều này vi thần đã tính tới. Cung điện Đại Chu không phải xây xong trong một sớm một chiều, mà

do mấy đời thiên tử xây dựng mà thành. Vi thần cho rằng, trước tiên bệ hạ có thể cho xây chính điện, hai thiên điện và hậu cung, về quy mô không kém hơn vương cung ở An Ấp. Tạm thời chỉ như vậy, sau này có tiền, sẽ từ từ xây tiếp.”

“Ừm, như vậy cũng được!” Huệ Vương suy nghĩ một hồi lâu, gật đầu nói. “Theo như ái khanh nói, xây trước những điện này cần bao nhiêu tiền?”

“Năm nghìn lượng vàng là đủ!”

“Năm nghìn lượng? Nghe Chu tư đồ nói, hiện giờ trong quốc khố chỉ còn hai nghìn lượng.”

“Chẳng phải vẫn còn một số tiền bố xu đồng lẻ hay sao? Gom lại cũng được ngót nghìn lượng!”

“Vẫn còn thiếu hai nghìn lượng nữa!”

“Vi thần có một ý này, có thể bù đắp được số tiền còn thiếu hụt.”

“Ái khanh mau nói!”

“Hiện giờ sưu thuế nước Ngụy là mười khẩu một, đây là chế độ thuế từ thời tiên quân Văn Hầu, từ lâu đã không hợp với chế độ thuế hiện nay của liệt quốc.”

“Ồ?” Ngụy Huệ Vương trong lòng chấn động. “Ái khanh hãy nói về chế độ thuế của liệt quốc.”

“Nước Triệu là mười khẩu một tám phần mười, nước Hàn là mười khẩu một sáu phần mười, nước Sở là mười khẩu một năm phần mười, nước Tề là mười khẩu một bốn phần mười, nước Tần là mười khẩu một ba phần mười.”

“Theo ý của ái khanh, quả nhân nên thu bao nhiêu thì thích hợp?”

“Bây giờ là thời khắc hệ trọng, vi thần cho rằng, có thể thực hiện chế độ thuế mười hai, tức mười khẩu hai. Nếu bệ hạ thực thi chế độ này, trong một năm có thể tăng thêm ba nghìn lượng vàng.”

Ngụy Huệ Vương lại trầm ngâm suy nghĩ, hồi lâu mới nói: “Hãy làm theo lời ái khanh, truyền chỉ!”

Ngụy Huệ Vương không cần bàn bạc, trực tiếp ban chiếu thư chuyển đổi chế độ thu thuế từ mười khẩu một thành mười khẩu hai, ngay lập tức chấn động toàn nước Ngụy. Còn nữa, để xây dựng cung điện mới, Trần Chấn đã phụng chỉ điều động cả vạn thợ mộc các loại và hơn hai mươi vạn dân đinh, công trình còn chưa hoàn thành, dân chúng đã oán than dậy đất.

Chu Uy lo lắng, lập tức đến phủ cầu kiến Huệ Thi. Huệ Thi nghe Chu Uy thuật lại chuyện thuế khoá, thì chậm rãi nói: “Theo ta được biết, quả thực chế độ thuế mười khẩu một có hơi thấp một chút.”

“Tướng quốc có điều không biết,” Chu Uy vội nói, “mặc dù nước Ngụy thực hiện chế độ thuế mười khẩu một, nhưng ngoài ra còn có gần mười loại thuế khoá khác như thuế chiến tranh, thuế chè, thuế đay sợi, cộng dồn lại đã vượt quá mười khẩu hai rồi. Đây mới chỉ là thuế chính thức mà chúa thượng trưng thu, hay còn gọi là quốc thuế, nhưng thực ra khi thu thuế, quan lại ở các địa phương đều tăng thêm khoản phụ thu, theo hạ quan được biết, phần thu thêm cũng không ít hơn một phần mười, lại cộng thêm tiền địa tô của địa chủ, nên nông nô cày ruộng sẽ chẳng còn lại được bao nhiêu. Nay lại tăng thêm thuế, bảo họ phải sống thế nào đây? Hơn nữa, hiện giờ đã sắp đến vụ thu hoạch mùa thu, nhưng bệ hạ lại bắt dân đi phu dịch, chẳng phải khó khăn

chồng lên khó khăn ư?”

Nghe Chu Uy nói vậy, Huệ Thi mới biết sự việc nghiêm trọng, bèn thở dài mà nói: “Than ôi, tại hạ vốn nghĩ kể lâu dài nên mới đề xuất dời đô, thực không ngờ... không ngờ lại thành ra hại dân đến vậy!”

“Tướng quốc đại nhân, nếu cứ thế này, nước Ngụy sẽ nguy mất, chúng ta phải nhanh chóng nghĩ cách ứng phó!”

Huệ Thi hai mắt khép hờ, dường như đang chìm trong suy nghĩ.

“Tướng quốc đại nhân, chúng ta hãy cùng đến gặp bộ hạ!” Chu Uy không muốn chần chừ, lập tức kéo Huệ Thi phăm phăm đi tới vương cung.

Hai người đến ngự thư phòng khấu kiến Huệ Vương, chưa kịp mở miệng đã bị Huệ Vương chặn họng: “Hai vị ái khanh phải chăng đến vì chuyện thu thuế?”

Chu Uy đưa mắt nhìn Huệ Thi, dập đầu mà nói: “Bộ hạ...”

Huệ Vương xua tay ngăn lại: “Chu ái khanh, khanh muốn nói gì, quả nhân đã biết cả. Nhưng hai người đến cũng thật đúng lúc!” Rồi chỉ vào hai bó sách tre ở bên cạnh. “Hai khanh hãy nhìn xem đây là gì?”

Tỳ nhân bước lại, mang hai bó sách đến trước mặt Chu Uy. Chu Uy mở to mắt nhìn, chính là năm cuốn đầu tiên trong “Hưng Ngụy thập sách” của Công Tôn Diễn.

“Than ôi!” Huệ Vương khẽ thở dài. “Công Tôn Diễn tuy là người vô si, trước vì sắc mà giết người, sau lại phản bội quả nhân, nhưng xét cho cùng, những thứ hắn viết ra vẫn rất đáng đọc. Không giấu ái khanh, tối qua quả nhân lại đọc kỹ một lượt, thấy trong đó có rất nhiều điều liên quan đến nông,

thương, đúng là cái gốc chấn hưng đất nước. Khanh và Huệ ái khanh hãy mang về nghiên cứu, lựa chọn lấy những điều hữu dụng, làm thành một bản điều trần. Cung thất phải xây, cái gốc hưng quốc cũng không thể bỏ, Huệ ái khanh, khanh thấy có đúng không?”

Huệ Thi khẫu đầu: “Bệ hạ thánh minh!”

“Huệ ái khanh, nếu không còn chuyện gì khác, hãy cùng đánh một ván cờ với quả nhân, được chăng?”

Huệ Thi hiểu Huệ Vương có ý đuổi khách, bèn vòng tay nói: “Hồi bẩm bệ hạ, vi thần còn phải về phụng chỉ đọc sách, ngày sau lại đến xin bệ hạ chỉ giáo.”

“Được! Được!” Huệ Vương cười nói. “Huệ ái khanh quả là người đã nói là làm, tác phong nhanh nhẹn! Đã như vậy thì quả nhân cũng không giữ hai vị ái khanh nữa!”

Huệ Thi, Chu Uy cùng cáo từ Huệ Vương, mỗi người xách một bó thẻ tre ra khỏi ngự thư phòng.

Ra khỏi cửa cung, Chu Uy trách móc: “Tướng quốc đại nhân, lúc nãy tại sao ngài không nói gì?”

Huệ Thi thở dài: “Than ôi, ván đã đóng thuyền, còn nói gì được nữa? Hai cuốn sách này, ông hãy mang về hết đi, rồi làm một bản điều trần theo lời bệ hạ, chúng ta cùng dâng tấu. Bây giờ chỉ có thể mất bò mới lo rào chuồng, rào được bao nhiêu thì rào thôi!”

“Hạ quan tuân lệnh!”

Dưới sự đôn đốc của Trần Chấn, sau hơn nửa năm thi công gấp rút, công trình chính điện và thiên điện của vương cung đã cơ bản hoàn thành, tiếp theo là trang hoàng và xây hậu hoa viên, hậu cung... Ngụy Huệ Vương không yên tâm, vào mùa hè còn đích thân tới kiểm tra. Nhìn thấy cung điện đã gần như hoàn thiện, Ngụy Huệ Vương rất hài lòng, yêu cầu Trần Chấn đẩy nhanh tốc độ, cố gắng sau mùa thu sẽ dời đô. Trần Chấn lại đòi thêm năm trăm lượng vàng, Ngụy Huệ Vương lệnh cho tỳ nhân rút số tiền này từ khoản kinh phí dành cho hậu cung.

Ba tháng sau, vào ngày Trung thu, Trần Chấn trở về An Ấp, bẩm tấu với Ngụy Huệ Vương việc xây cung điện đã hoàn thành. Ngụy Huệ Vương cả mừng, lập tức dẫn theo các trọng thần như thái tử Thân, công tử Ngang, Huệ Thi, Chu Uy, Trần Chấn đến Thái miếu, một là báo với tổ tiên, hai là nhờ vu chúc gieo quẻ, lựa chọn ngày tốt dời đô.

Lễ bái tiên tổ xong, đại vu chúc bắt đầu nghi thức, đang định gieo quẻ thì ngự sử chấp sự đang trực trong cung lao ngựa đến Thái miếu, trình lên Ngụy Huệ Vương một bản hịch: “Bệ hạ, Tần Công truyền hịch!”

Ngụy Huệ Vương thoáng kinh ngạc: “Hịch? Tần Công truyền hịch gì?”

Tỳ nhân bước lên, nhận lấy bản hịch, trình cho Huệ Vương. Huệ Vương đọc kỹ, sắc mặt chuyển từ ngạc nhiên sang tức giận, sau đó phẫn nộ đến tím tái, đập tấm hịch đánh “chát” xuống mặt bàn. Tấm hịch văng khỏi mặt bàn rơi xuống, vừa hay rơi ngay trước mặt Huệ Thi. Quần thần không biết đã xảy ra chuyện gì, tất cả đều kinh ngạc, ngơ ngác nhìn nhau.

Ngụy Huệ Vương giận dữ nói: “Chư vị ái khanh, các khanh cũng xem đi!”

Huệ Thi chậm rãi nhặt tấm hịch lên, thấy trên hịch có viết: *“Than ôi Ngụy Anh, thân là thần tử nước Chu, lừa trời dối đất, tự ý xưng vương, đã phạm phải đại tội trong thiên hạ. Thần tử nước Chu Doanh Tứ phụng chiếu mệnh của thiên tử Đại Chu, khuyên Ngụy Hầu hãy quay đầu hối cải, từ bỏ vương hiệu, mang roi tới Chu thất chịu tội. Nếu chấp mê bất ngộ, khẳng ý mình, Doanh Tứ đành phải thuận theo mệnh trời, dẫn đầu thần dân thiên hạ thảo nghịch dẹp loạn, sửa chính đạo trời! Tần Công Doanh Tứ.”*

Huệ Thi đọc xong, đưa cho thái tử Thân, thái tử Thân đưa cho Chu Uy, Chu Uy đưa cho công tử Ngang, công tử Ngang đưa cho Trần Chấn. Thấy chư thần đã đều đọc xong, Ngụy Huệ Vương cười nhạt một tiếng: “Hừm, một tên tiểu tử miệng còn hơi sữa, đứng còn chưa vững mà dám nói năng như vậy với quả nhân!”

Công tử Ngang đứng phắt dậy, máu nóng sôi trào, nói lớn: “Phụ vương, nhi thần xin được chinh phạt nước Tần, thề bắt lấy thằng giặc con này để báo mối thù Hà Tây!”

Ngụy Huệ Vương sầm mặt, lừ mắt nhìn công tử Ngang, rồi quay đi chỗ khác.

Công tử Ngang cúi gằm mặt, đang không biết phải xử trí thế nào thì Trần Chấn lên tiếng: “Bệ hạ, vi thần có tấu!”

Ngụy Huệ Vương quay đầu lại, nhìn Trần Chấn: “Ái khanh cứ nói!”

“Theo như vi thần thấy, lời trong hịch không giống lời của Tần Công!”

“Ái khanh hãy nói rõ!”

“Huệ Văn Công kế vị chưa đầy hai năm, địa vị ở Tần vẫn chưa chắc

chắn, lại không có các lão thần như Công Tôn Uởng, Cam Long, Doanh Kiên phò tá, chắc chắn không dám công khai khiêu chiến với bộ hạ. Lần trước sứ thần Sư Lý Tật đến cầu hoà, chính là bằng chứng. Còn về bài hịch này, nghe giọng điệu rất giống của nghịch tặc Công Tôn Diễn.”

“Nói tiếp đi!”

“Vi thần cho rằng, sau khi Công Tôn Diễn phạm phải trọng tội diệt môn, sợ tội mà chạy sang Tần, được Tần Công phong làm đại lương tạo, tiếp quản chức vị của Công Tôn Uởng. Công Tôn Diễn chưa hề có chút công lao, tự nhiên lại được phong chức cao, đương nhiên không thể khiến quần thần nước Tần khâm phục. Công Tôn Diễn trong lòng hiểu rõ, vì vậy mới nôn nóng kiến công lập nghiệp, một là để báo ơn tri ngộ của Tần Công, hai là mượn đó để trấn áp quần thần. Công Tôn Diễn đi theo Bạch Khuê nhiều năm, biết rõ nước ta, tự nhiên sẽ hiến kế sách này. Tần Công tuổi trẻ khí thịnh, tuy không có tài như Hiếu Công mà lại muốn gây dựng được sự nghiệp như Hiếu Công, tự nhiên sẽ hợp ý với Công Tôn Diễn.”

“Ái khanh có cách đối phó chăng?”

“Vi thần cho rằng, nước ta tây có Hà Thủy hiểm trở, đông có Hàm Cốc hùng quan, với thực lực hiện nay của người Tần, sẽ không làm gì nổi ta. Bây giờ bộ hạ cứ coi như không nghe thấy gì, mặc cho người Tần lái nhải. Đợi sau khi bộ hạ dời đô về Đại Lương, quốc lực được củng cố, lúc đó lý luận với Tần Công cũng chưa muộn!”

Ngụy Huệ Vương trầm ngâm hồi lâu, rồi quay sang Huệ Thi: “Những lời Trần ái khanh vừa nói, Huệ ái khanh thấy thế nào?”

Huệ Thi bèn tâu: “Khởi bẩm bộ hạ, lời thượng khanh có điều không

đúng!”

Đây là lần đầu tiên Huệ Thi công khai phản đối của Trần Chấn. Trần Chấn lập tức trừng mắt nhìn Huệ Thi.

“Có gì không đúng?”

“Lần này Tần Công muốn phạt ta, không thể ngồi yên mà nhìn được. Theo vi thần được biết, Tần Công đã phái sứ thần tới kết giao với hai nước Triệu, Hàn. Mặc dù ta có Hà Thủy hiểm yếu, Hào, Hàm kiên cố, nhưng giả sử ba nước Tần, Triệu, Hàn cùng lúc hưng binh, với thực lực hiện nay của ta, thực khó lòng đối phó.”

Huệ Vương giật mình: “Người Tần kết giao với Triệu, Hàn ư?”

Huệ Thi gật đầu: “Đúng vậy, hai nước Triệu, Hàn đã đồng ý kết minh với người Tần.”

“Huệ ái khanh,” Huệ Vương có vẻ trách móc, “khanh đã biết chuyện này, lẽ ra phải bẩm báo sớm hơn mới đúng!”

“Vi thần biết tội! Vi thần cũng vừa mới biết, đang định vào lúc thượng triều sẽ bẩm báo lên bệ hạ, không ngờ lại được bệ hạ triệu đến đây.”

Huệ Vương mấp máy môi mấy cái, không biết phải nói gì thêm, đành phải nhìn khắp lượt quần thần rồi nói: “Chư vị ái khanh, các khanh nói xem, người Tần rêu rao đánh ta, là muốn điều gì?”

Chu Uy cầm bản hịch lên, chậm rãi nói: “Khởi bẩm bệ hạ, từ bản hịch này có thể thấy, là Tần Công muốn ép bệ hạ từ bỏ tôn hiệu, xưng thần với Chu.”

Huệ Thi cũng nói: “Ba nước muốn đánh ta, đều nói là thảo phạt phản

ngịch. Thảo phạt phản nghịch, thực chất chính là bất mãn đối với việc bệ hạ xưng vương.”

Ngụy Huệ Vương hừ mũi một tiếng: “Hừm, hài lòng cũng được, bất mãn cũng chẳng sao, quả nhân đã xưng vương, thì sẽ không bao giờ hối tiếc. Các vị ái khanh có cách gì ứng phó chẳng?”

Công tử Ngang bầm tấu: “Khởi bẩm phụ vương, nhi thần cho rằng, nếu Công Tôn Diễn muốn đánh ta, chắc chắn sẽ muốn chiếm Âm Tấn. Chủ tướng Tây Hà là Trương Mãnh có quan hệ thân thiết với Công Tôn Diễn, không nên cho trấn thủ ở đó. Phụ vương hãy triệu Trương Mãnh về, cử người khác đến giữ ải.”

Ngụy Huệ Vương gật đầu nói: “Lời của Ngang Nhi rất hữu lý, nên điều Trương Mãnh tới Đại Lương, ứng phó với Hàn, Ngụy. Có điều nên để ai trấn thủ tuyến Tây Hà đây?”

“Nhi thần xin lĩnh mệnh!”

Ngụy Huệ Vương lắc đầu nói: “Con hãy ở bên cạnh quả nhân! Huệ ái khanh, về tuyến Tây Hà, khanh xem nên giao cho ai trấn thủ thì thích hợp?”

Huệ Thi không chút đắn đo: “Long tướng quân!”

“Phụ vương, tuyệt đối không được!” Công tử Ngang lập tức phản đối. “Nếu luận về mối tư giao với Công Tôn Diễn, Long Giả còn thân thiết hơn cả Trương Mãnh.”

Ngụy Huệ Vương chau mày suy nghĩ: “Việc phòng thủ tuyến Tây Hà, đợi quả nhân suy nghĩ kỹ rồi sẽ định đoạt!” Lại quay sang Huệ Thi. “Hiện giờ ba nước muốn đánh ta, ái khanh có cách ứng phó chẳng?”

“Vi thần có một cách, may ra có thể dập tắt cơn binh hoạ.”

“Ái khanh mau nói!”

Huệ Thi đồng dục: “Mặc dù ba nước muốn đánh ta, nhưng rắp tâm thực sự chỉ có nước Tần. Bệ hạ hãy xem!” Nói rồi cầm lấy bút và một tấm da dê, bày trên mặt bàn, vạch bút mấy cái đã vẽ ra một tấm bản đồ hình thế, vừa vẽ vừa nói. “Nước Tần nằm ở giữa, tây có Nhung Địch, bắc có Nghĩa Cừ, tất cả đều là thuộc quốc của Tần. Tây nam là hai nước Ba, Thục, đều có núi non bao bọc; đông nam là nước Sở, người Tần đã chiếm được Vũ Quan, đoạt được Thương Ư, đã không còn mối lo ở phương nam. Hiện giờ, điều duy nhất mà Tần Công lo lắng, chính là bệ hạ. Nếu Tần Công muốn kê cao gối ngủ, hoặc có mưu đồ lớn, chắc chắn phải mở đường về phía đông. Người Tần chỉ có hai con đường đi về phía đông, một là đi qua ải Hàm Cốc, Hào Quan đến Lạc Dương, hai là đi qua ải Âm Tấn vượt sông Hà Thủy. Theo tình hình hiện nay, cả hai con đường đều đang nằm trong tay bệ hạ. Vì vậy, vi thần cho rằng, kẻ địch lớn nhất của người Tần chẳng phải ai khác, mà chính là bệ hạ! Ngược lại hai nước Triệu, Hàn không những không có xung đột với Ngụy, mà lại cùng chung lợi ích, môi hở răng lạnh. Sở dĩ Triệu và Hàn cùng hòa về với Tần, chỉ có một lý do, đó là danh phận. Khi ba nước phân chia Tần, Ngụy, Triệu, Hàn cùng là chư hầu, ngày nay bệ hạ thân là thiên tử, mà hai nước Triệu, Hàn vẫn là chư hầu, họ làm sao có thể cam chịu? Sở dĩ trước đây Triệu, Hàn sợ ta, là vì Ngụy có võ binh hùng mạnh. Song Hà Tây thất thế, Triệu, Hàn đã không còn sợ ta nữa, nên cho rằng phải được ngang hàng với bệ hạ.”

Huệ Thi nhìn từ chỗ lớn, bắt tay từ chỗ nhỏ, lời lời hữu lý, khiến ai nấy

đều thán phục. Ngay cả Trần Chấn và công tử Ngang cũng không thể không phục.

“Ái khanh nói chí phải!” Ngự Huệ Vương gật gù. “Theo ý của ái khanh, quả nhân nên đối phó thế nào?”

“Vi thần cho rằng, bộ hạ có ba sách lược. Thứ nhất là điều hùnh binh trấn thủ tuyến Hàm Cốc, Âm Tấn, Tây Hà, phòng bị người Tần; thứ hai là củng cố quốc lực, tăng cường binh lực, chuẩn bị chiến đấu, chiêu mộ hiền tài; thứ ba là kết giao với Tề, Sở. Có Tề ở bên, Triệu không dám manh động. Có Sở ở bên, Hàn cũng không dám làm bừa. Hai nước này không động, người Tần sẽ không dám đánh ta.”

Ngự Huệ Vương gật đầu nói: “Ái khanh nói hay lắm!”

Trần Chấn phản bác: “Lời Huệ tướng quốc, câu nào nghe cũng có lý. Song trong ba sách lược, hai cái phía trước đều không phải chuyện khó khăn, song sách lược cuối cùng thì không thông.”

“Phải rồi!” Ngự Huệ Vương đưa mắt nhìn Huệ Thi. “Lời của Trần ái khanh rất đúng! Chưa nói đến nước Sở, chỉ riêng Điền Nhân Tề cũng là một kẻ khó gần, đã nhiều năm nay quả nhân không qua lại với ông ta.”

Huệ Thi vẫn như không nghe thấy: “Thực ra, nếu thực sự muốn kết liên minh, chỉ cần một nước Tề là đủ!” Sau đó cảm thấy chưa ổn, lại thêm một câu. “Còn về Tề Công khó gần, vi thần có một kế, có thể khiến ông ta chủ động kết minh với bộ hạ.”

“Ái khanh có kế gì?”

“Tôn Điền Công làm vương!”

Ngụy Huệ Vương kinh ngạc: “Ý khanh là, quả nhân và Điền Nhân Tề ngang hàng với nhau?”

“Bệ hạ,” Huệ Thi gật đầu nói, “hiện nay thời thế đổi khác, quan trọng ở thực lực, không ở danh phận. Xưng vương chẳng qua cũng chỉ là danh phận. Chu thất là vương, nhưng thiên hạ có nước nào thực sự coi Chu thất là vương? Liệt quốc tranh giành nhau cái danh hão này, vậy tại sao bệ hạ phải độc chiếm cái danh ấy làm gì? Nếu Tề Công cũng xưng vương, Triệu, Hàn sẽ không còn danh nghĩa xuất quân, nên chỉ có hai khả năng, hoặc tự mình xưng vương, hoặc đối địch với hai nước lớn là Ngụy, Tề. Nếu như các nước lớn trong thiên hạ đều xưng vương cả, bệ hạ sẽ không còn là mục tiêu công kích của liệt quốc. Lúc đó, thiên hạ giao tranh, chỉ có thể dựa vào thực lực, không còn luận theo đạo nghĩa nữa!”

Ngụy Huệ Vương trầm tư hồi lâu, rồi ánh mắt chuyển sang tỳ nhân: “Triệu Thái miếu lệnh!”

Tỳ nhân đi ra, một lát sau, Thái miếu lệnh đã tới, dập đầu bái lạy: “Vi thần khấu kiến bệ hạ!”

“Đại vu chúc đã định được ngày tốt hay chưa?”

“Khởi bẩm bệ hạ, đã định được rồi, là ngày chín tháng chín.”

“Ừm, ngày tốt!” Ngụy Huệ Vương gật đầu khen ngợi. “Ngày chín tháng chín Trùng dương, quả nhân thích khí thế này!” Rồi quay sang chư thần. “Chư vị ái khanh, tết Trùng dương dờn đô, giờ hãy cắt đặt chuẩn bị. Huệ ái khanh...”

“Có vi thần!”

“Đi, đánh cờ cùng quả nhân!”

Quần thần hai người đi tới đình hóng mát trong hậu hoa viên, tỳ nhân chuẩn bị bàn cờ. Huệ Thi sửa áo ngồi ngay ngắn, vừa định chạm tay vào cờ, Huệ Vương lại nói: “Cảnh thu thật tuyệt! Huệ ái khanh, chúng ta hãy đi dạo quanh hồ trước, khanh thấy thế nào?”

Huệ Thi đứng dậy, đi theo Huệ Vương, hai người cùng dạo bước quanh hồ.

Ngụy Huệ Vương dừng bước, nhìn bóng mây in dưới đáy hồ, nói: “Những lời vừa rồi của ái khanh đã xua tan mây mù trong tâm trí quả nhân! Không giấu ái khanh, lúc đầu quả nhân nghe theo lời xúi bẩy của Công Tôn Ưởng, bất chấp Bạch Khuê phản đối, tự ý xưng vương, nay hối hận cũng không kịp nữa! Nhưng khanh cũng biết, nước đổ khó thu, một khi quả nhân đã ngồi lên vương vị, muốn xuống cũng chẳng được, đành phải đắm lao theo lao. Kế này của ái khanh thật kỳ diệu! Thật kỳ diệu!”

“Bệ hạ có lòng này, đúng là phúc của nước Ngụy!”

“Sách lược thứ hai mà ái khanh vừa nói, quả nhân nghe cũng thấy hợp ý. Nay có được Huệ Tử, coi như đã có được người mưu lược, thứ mà quả nhân còn thiếu, chính là nhân tài cầm quân. Người ta nói nghìn quân dễ có, một tướng khó cầu. Trận chiến Hà Tây là một bài học xương máu!”

Ngụy Huệ Vương thổ lộ những lời tận đáy lòng, khiến Huệ Thi bản tính trầm lặng cũng phải cảm động: “Bệ hạ...”

Ngụy Huệ Vương thở dài một tiếng: “Than ôi, không giấu ái khanh, hiện giờ quả nhân nào còn tâm trạng để đánh cờ? Lần này hẹn khanh đến, chính là

để bàn bạc việc này. Ngang Nhi có đọc qua chút ít binh thư, nhưng bản tính ngông cuồng tự đại, không coi ai ra gì, vừa không dung người khác, lại không biết trị quân, đây là điều đại kỵ của người làm tướng. Sống trong thời chiến, nhưng trong triều lại chẳng có nhân tài trị quân, thực khiến quả nhân ăn không ngon, ngủ không yên!”

“Nếu bệ hạ thực lòng cầu tài, dùng tài, lo gì không có được tướng tốt?”

“Than ôi!” Ngụy Huệ Vương lại thở dài một tiếng. “Nói thì dễ, nhưng làm thì khó! Huệ ái khanh, đến nơi đâu để tìm tướng tốt, khanh hãy mở mắt giúp quả nhân!”

“Bệ hạ, thứ mà nước Ngụy còn thiếu không chỉ là một tướng tài. Thiên hạ ngày nay, mạnh sống mỏng chết, mạnh yếu khác nhau theo thế, thế khác biệt do người, người khác biệt do tài. Vì vậy, vi thần cho rằng, kẻ có được người tài sẽ có được thiên hạ.”

“Có được người tài, có được thiên hạ!” Ngụy Huệ Vương lẩm nhẩm mấy lần, rồi gật đầu nói. “Tuyệt hay! Ái khanh nói hay lắm! Có được người tài, có được thiên hạ!” Dừng lại một lúc, lại ngẩng đầu nhìn Huệ Thi. “Xin hỏi ái khanh, quả nhân làm thế nào mới có được anh tài trong thiên hạ?”

“Thiên hạ dù lớn, nhưng anh tài chỉ đếm được trên đầu ngón tay, không chỉ bệ hạ muốn có, mà quân vương của liệt quốc đều muốn có. Tề Công xây học cung ở Lâm Truy, Tần Công mở phố Sĩ Tử ở Hàm Dương, đều là nhằm tìm kiếm nhân tài.”

“Huệ ái khanh!” Ngụy Huệ Vương suy nghĩ một hồi rồi nói. “Học cung hay phố Sĩ Tử cũng đều chưa thể hiện được cái ý tôn trọng hiền tài. Khanh thấy thế này có được chẳng? Quả nhân sẽ xây dựng Chiêu Hiền quán ở Đại

Lương, sĩ tử trong liệt quốc, phàm có lòng tới Ngụy, muốn ở đó bao lâu cũng được miễn phí ăn ở chi dùng. Nếu muốn lưu lại, quả nhân sẽ cất nhắc theo tài năng. Nếu không muốn, quả nhân sẽ ban cho lộ phí, tiễn khỏi biên giới.”

“Bệ hạ,” Huệ Thi vòng tay vái dài, “nếu được như vậy, chắc hẳn sĩ tử trong thiên hạ sẽ nườm nượp kéo đến, bệ hạ lo gì không có được hiền tài?”

Chiếu thư chiêu mộ tướng tài của Ngụy Huệ Vương nhanh chóng được làm thành cáo thị, dán khắp các thành ấp của nước Ngụy.

Ngày hôm nay, trong Quỷ Cốc lại đến lượt Bàng Quyên và Tôn Tân xuống núi mua lương thực. Hai người vừa đi đến cửa Túc Tư, đã thấy một đám người xúm đông xúm đỏ đọc bản cáo thị dán trên tường. Bàng Quyên biết đó không phải cáo thị bắt mình, thì rào bước lại gần, chen lên trước đám đông, đọc kỹ tờ cáo thị, rồi đứng ngây ra tại chỗ. Trên tường dán hai tờ cáo thị song song, một tờ thông báo ngày chín tháng chín, Ngụy dời đô về Đại Lương; một tờ thông báo mở Chiêu Hiền quán ở tân đô Đại Lương, thành tâm chiêu mộ hiền tài trong thiên hạ.

Tôn Tân cũng chạy tới nơi, nhìn thấy vẻ ngẩn ngơ của Bàng Quyên thì cười hỏi: “Hiền đệ, đọc thấy gì vậy, sao lại đứng ngẩn ra thế?”

Bàng Quyên thoáng giật mình, rồi kéo Tôn Tân đi luôn, nói: “Đi thôi! Chỉ là mấy chuyện vớ vẩn, chẳng liên quan gì tới chúng ta!”

Hai người đi loanh quanh một lúc, thấy trời đã tối, bèn tìm quán trọ để nghỉ đêm. Bàng Quyên không giống mọi lần, không kéo Tôn Tân đi uống rượu dưới gốc cây Ngô Khởi, chỉ ăn qua loa rồi đi ngủ luôn. Tôn Tân cũng

không nghĩ ngợi nhiều, thắp đèn dầu lên đọc sách một lúc rồi cũng đi ngủ.

Sáng sớm hôm sau, hai người mua sắm xong xuôi, Bàng Quyên cũng không tự mình gánh đồ như thường lệ, mà thuê hai người khuân vác đến, chia những thứ mua được làm hai gánh, để cho họ gánh, còn mình và Tôn Tân nhàn tản đi theo phía sau.

Bàng Quyên vốn là người nói nhiều, nhưng lần này, suốt dọc đường chẳng hề mở miệng, chỉ cúi đầu lầm lũi bước đi. Thấy đã sắp về tới Quỷ Cốc, Tôn Tân trầm tính là thế cũng không nhịn nổi nữa, phì cười mà hỏi: “Hiền đệ, dường như đệ có chuyện gì thì phải?”

Bàng Quyên đáp: “Chẳng có chuyện gì!”

“Từ tối qua đến giờ, hiền đệ giống như một người hoàn toàn khác, làm sao có thể nói không có chuyện gì?”

Bàng Quyên bước chậm lại, nói với hai người khuân vác đi phía trước: “Hai vị huynh đệ, dừng lại!”

Hai người khuân vác dừng chân, đặt gánh hàng xuống, quay đầu nhìn Bàng Quyên.

Bàng Quyên móc từ trong tay áo ra bốn đồng tiền, bảo họ quay về. Thấy hai người đã đi xa, lúc này Bàng Quyên mới ngồi xuống tảng đá, nhìn Tôn Tân hỏi: “Tôn huynh, hãy thử tính xem, hai ta lên núi đã đầy ba năm chưa?”

“Đã được ba năm rồi!” Tôn Tân gật đầu nói. “Còn nhớ chúng ta lên núi vào trước Trung thu, hiện giờ đã là tháng chín.”

Bàng Quyên dường như không để tâm Tôn Tân nói gì, lẩm bẩm một mình: “Huynh nói xem, chúng ta cả ngày ở lì trong cốc, từ sáng đến tối nào là

đọc sách, nào là tĩnh tọa, họa hoằn lắm mới gặp mặt tiên sinh. Cho dù có gặp, tiên sinh cũng ít khi trò chuyện. Xem ra, muốn học binh pháp, ở trong cốc này...” Nói đến đây thì ngừng lại.

Tôn Tân sững người, thâm nghĩ, ba năm ở trong cốc, Bàng Quyên chưa bao giờ nói ra những lời như thế này, có lẽ nào...

Nghĩ đến đây, Tôn Tân bật cười hỏi: “Hiền đệ nói gì vậy? Có phải tối qua ở cửa Túc Tư đã nhìn thấy chuyện gì gây nghĩ ngợi?”

“Không liên quan gì!” Bàng Quyên đứng dậy. “Không còn sớm nữa, đi thôi!” Rồi bước lên chỗ hai gánh hàng, chọn gánh nặng hơn rồi gánh lên vai, cất bước đi luôn. Tôn Tân cũng gánh lấy gánh hàng còn lại, đi theo phía sau.

Mấy ngày sau đó, Bàng Quyên đều tâm tư nặng trĩu, làm việc gì cũng không có tinh thần.

Ngày mười sáu tháng chín, trăng tròn treo trên đỉnh Đông Sơn.

Bốn đệ tử ăn cơm tối xong, đang nằm dài trên bãi cỏ bên ngoài ngắm trăng thì Trương Nghi tỉnh mắt, hô khẽ: “Mau, tiên sinh đến rồi!”

Mọi người vội vàng đứng dậy, quả nhiên thấy Quỷ Cốc Tử, Ngọc Thiên và tiểu đồng đi tới. Bốn người vội chuyển từ ngòi sang quỳ, đợi Quỷ Cốc Tử đến gần, đồng thanh nói: “Đệ tử khấu kiến tiên sinh!”

Quỷ Cốc Tử đi tới trước mặt họ, khoanh chân ngồi xuống: “Ngồi đi! Thiên Nhi, tiểu đồng, các con hãy cùng ngồi xuống!”

Mọi người ngồi vây quanh Quỷ Cốc Tử, chăm chú nhìn thầy.

Quỷ Cốc Tử cười nói: “Các con nhìn ta làm gì? Đêm nay là ngày rằm mùa thu, trăng sáng vằng vặc, mây nhạt trời trong, mọi người hãy cùng ngắm

trắng mới phải, chứ cứ nhìn lão già này, chẳng phải mất hứng ư?”

Mọi người cùng bật cười, sau đó đều ngẩng đầu, ngắm vầng trăng sáng.

Ngắm được một lúc, Quỷ Cốc Tử quay sang nói với tiểu đồng: “Tiểu tử, mang đàn của ta lại đây!”

Tiểu đồng đứng dậy, đi vào thảo đường, lát sau ôm cây đàn đi ra. Bốn người đã ở trong Quỷ Cốc ba năm, nhưng chưa từng được nghe Quỷ Cốc Tử gảy đàn, thấy đều kinh ngạc, đặc biệt là hai kẻ thạo đàn là Trương Nghi và Ngọc Thiên, đều mở to mắt nhìn chăm chú vào Quỷ Cốc Tử.

Quỷ Cốc Tử ngửa nhìn trăng sáng, tay chỉnh dây đàn, miệng nói: “Đêm nay trăng sáng vắng vặc, hơn cả hôm qua. Ta sẽ gảy một khúc đàn vì vầng trăng đêm nay!” Lời vừa dứt, dây đã ngân lên, tiếng đàn đã khởi.

Tiểu đồng dường như đã nghe quen tiếng đàn của tiên sinh, lập tức nhắm mắt lại, dòng tai lắng nghe. Ngọc Thiên cũng khép mắt, dùng tâm cảm nhận.

Quỷ Cốc Tử đàn rất chậm rãi, thi thoảng mới khê nhắc ngón tay lên, sau đó nhẹ nhàng hạ xuống. Trong con mắt của bốn đệ tử, Quỷ Cốc Tử tựa hồ như không phải đang đánh đàn, thậm chí dường như đã quên bằng mất đàn.

Dần dần, họ cũng quên mất đàn, quên mất Quỷ Cốc Tử trước mắt. Tất cả đều khép mắt, chìm trong những suy tưởng do tiếng đàn mang lại.

Ngọc Thiên bất giác thấy trước mắt sáng bừng, một vầng trăng vành vạnh treo giữa bầu không, vài đám mây nhàn nhạt khoan thai lướt tới, chậm chậm băng ngang. Có mây trắng làm nền, vầng trăng tựa như lướt nhanh ngang trời. Một bầy chim nhạn bay lại, từ từ chao xuống, gần đến nỗi dường như khê đưa tay là chạm. Gió núi thổi về, triền miên bất tận. Một cây quế chậm

rãi nở hoa, từng đợt hương thơm thanh ngọt phả tới, thấm tận tâm can.

Dòng suối róc rách qua khe núi, bên bờ, một con chồn núi dỏng tai nghiêng ngó, thoắt cái đã lẩn vào lùm cây. Trong rừng thông, những chú sóc nhỏ nháy qua nháy lại, riu rít thu lượm quả thông, chuẩn bị cho kỳ ngủ đông sắp tới. Lá phong đỏ rực như máu, gió đưa xào xạc, từng phiến lá đỏ ối lướt đi theo gió, xoay tít chao tới trước mặt nàng. Thấy phiến lá sắp chao xuống mặt, Ngọc Thiên bất giác đưa tay lên đón, nhưng bàn tay nhẹ bẫng, không bắt được vật gì...

Ngọc Thiên giật nảy mình, hai mắt mở bừng, thấy trước mắt chẳng có lá phong gì hết, chỉ có Quý Cốc Tử đôi mắt khép hờ, vẫn đang chậm rãi gảy đàn. Ngọc Thiên đang kinh ngạc, bỗng thấy Bàn Quyên vụt một cái đứng phắt ngay dậy, miệng quát lớn: “Chạy đi đâu?”

Quý Cốc Tử bỗng rung tay, tiếng đàn thành linh ngừng bật. Mọi người đều giật mình, choàng tỉnh khỏi cơn mơ màng, ánh mắt đổ dồn cả vào Bàn Quyên. Bàn Quyên lúc này mới sức tỉnh, thấy mình thất thố, hết sức ngượng ngùng, đành cười gượng rồi ngồi xuống.

Quý Cốc Tử đẩy đàn sang một bên, nhìn Bàn Quyên mỉm cười: “Bàn Quyên, con đã nhìn thấy gì?”

Bàn Quyên lắp bắp: “Đệ... đệ tử không... không nhìn thấy gì cả!”

Quý Cốc Tử chậm rãi nói: “Con đã nhìn thấy. Con nhìn thấy một con hổ!”

“Tiên sinh!” Bàn Quyên kinh ngạc. “Tại sao tiên sinh... lại biết?”

Quý Cốc Tử cười nói: “Ta nói có đúng không?”

Bàng Quyên vô cùng thán phục, vòng tay vái liên hồi: “Đúng là đệ tử đã nhìn thấy một con hổ, đang định bắt lại, nhưng con hổ lại quay mình chạy mất. Đệ tử lập tức đuổi theo định bắt, không ngờ... đã khiến tiên sinh kinh động!”

Quý Cốc Tử nhìn thẳng vào Bàng Quyên, hỏi: “Ngoài con hổ, con còn nhìn thấy gì nữa?”

Bàng Quyên biết không thể giấu được tiên sinh, đành phải nói thực: “Đệ tử nhìn thấy bầy thú đang đuổi theo một con hươu.”

Quý Cốc Tử cười nói: “Vì vậy, con muốn bắt lấy con hổ, cười lên nó để đuổi hươu ở Trung Nguyên.”

Bàng Quyên đứng dậy, rồi dập đầu nói: “Tiên sinh quả là thần nhân! Những gì đệ tử nghĩ, không thể qua mắt được tiên sinh.”

“Đứng dậy đi!” Quý Cốc Tử xua tay. “Ta không phải quân vương, trong Quý Cốc này, không cần động chút lại hành đại lễ!” Rồi quay sang Tôn Tân hỏi. “Tôn Tân, con đã nhìn thấy gì?”

Tôn Tân đáp: “Đệ tử nhìn thấy gió thu xào xạc, một bà lão đứng ở đầu thôn, đang dõi mắt trông về phía xa xăm.”

“Bà lão đang trông ngóng điều gì?”

“Hai người con trai! Họ đã đi lính thú biên cương theo lệnh của quân chủ.”

“Đã trông thấy người chưa?”

Tôn Tân cúi mặt, lắc đầu, buồn bã đáp: “Họ đã tử trận cả rồi!”

Quý Cốc Tử hồi lâu không nói, một lúc sau, mới quay sang Trương Nghi:
“Trương Nghi, còn con?”

Trương Nghi đáp: “Đệ tử chỉ nhìn thấy một vầng trăng sáng.”

“Trên vầng trăng có những gì?”

Trương Nghi đỏ mặt, cúi thấp đầu, lắp bắp: “Trên vầng trăng có... có một cây quế, dưới gốc cây có... có một cô gái, đang nhảy múa dịu dàng.”
Trương Nghi vừa nói vừa kín đáo liếc sang Ngọc Thiên.

Bàng Quyên đã nhìn thấy cả, bèn cất giọng châm biếm: “Chẳng trách Trương huynh nói năng lắp bắp, hoá ra là đã nghe thấy mỹ nữ từ trong tiếng đàn của tiên sinh, tại hạ bái phục!”

Trương Nghi đang định sừng sộ thì Quý Cốc Tử khẽ đặt hắng một tiếng, quay sang Tô Tần: “Tô Tần, nói xem, con đã nhìn thấy những gì?”

Tô Tần thoáng ngần ngừ, rồi vòng tay nói: “Đệ tử nhìn thấy rất nhiều thứ. Trước tiên là rừng núi này, sau đó là rất nhiều cung điện, toà ngang dãy dọc nối liền, đệ tử muốn đi vào, nhưng có người cản lại. Đệ tử không biết làm thế nào, đành phải quanh quẩn trước thềm ngoài cung điện.”

“Chỉ thế thôi ư?” Quý Cốc Tử hỏi.

“Gió rất lạnh lẽo, còn có chim quạ, từng đàn kéo đến, bay lòng vòng trước cung điện.”

Quý Cốc Tử gật đầu, quay sang nhìn Ngọc Thiên.

Không đợi Quý Cốc Tử lên tiếng, Ngọc Thiên đã cười mà hỏi trước: “Tiên sinh vừa đàn khúc gì vậy, quả thực là nhạc trời!”

Quỷ Cốc Tử cũng cười, đáp: “Ta chỉ là tùy hứng mà gảy, làm gì có tên khúc nhạc? Nếu con nhất định muốn đặt cho nó một cái tên, vậy hãy gọi là ‘Ánh trăng’ đi!”

“Tên này hay lắm, Thiên Nhi có thể học chẳng?”

Quỷ Cốc Tử cười nói: “Con đã hiểu âm luật, tự nhiên sẽ học được.” Quay sang bốn người, lại nói. “Các con vào cốc đã được ba năm, song ta chưa từng nghe thấy chí nguyện bình sinh của các con. Hôm nay trăng tỏ giữa trời, các con hãy tự nói về chí nguyện của mình cho ta nghe!”

Bốn người đưa mắt nhìn nhau.

Quỷ Cốc Tử quay sang Tôn Tân: “Tôn Tân, con nói trước đi!”

“Hồi bẩm tiên sinh,” Tôn Tân vòng tay mà nói, “chí nguyện của đệ tử là thiên hạ thái bình, chính trị trong sáng, tai không nghe thấy tiếng trống trận, mắt không nhìn thấy cảnh chém giết, chúng sinh chung sống hài hoà, bách tính an cư lạc nghiệp, cùng hưởng hạnh phúc nhân gian.”

Quỷ Cốc Tử cười nói: “Chí này có thể ở trong cảnh giới thánh đạo, song không thể ở trong loạn thế hiện nay!” Rồi quay sang Bàn Quyên. “Bàn Quyên, con có chí gì, có thể nói ra chẳng?”

“Khởi bẩm tiên sinh,” Bàn Quyên vòng tay nói, “đệ tử chỉ có một chí, chính là ở lại Quỷ Cốc, hầu hạ tiên sinh.”

Quỷ Cốc tử mỉm cười, lắc đầu nói: “Đây là chí mà con cố ý nói cho lão hủ nghe, không phải chí thực của con!”

“Tiên sinh trách rất đúng!” Thấy tiên sinh một lời bóc mẽ, Bàn Quyên đỏ mặt, khẽ hắng giọng, rồi chậm rãi nói tiếp. “Đệ tử đời này chỉ có một chí

nguyện, là phò tá minh chủ trong thiên hạ, thống lĩnh trăm vạn hùng binh, chiến tất thắng, đánh tất hạ, uy phục liệt quốc, xưng bá thiên hạ, lập nên sự nghiệp muôn đời, lưu danh sử sách.”

Quý Cốc Tử mỉm cười, nói: “Ừm, chí này có thể ở trong thời chiến loạn, con đã gặp thời rồi. Nhưng thiên hạ ngày nay, liệt quốc phân tranh, quân chủ các nước ai cũng vận hết tài năng, hoặc mưu đồ xưng bá, hoặc mong cầu tồn tại. Theo ý con, quân chủ nước nào có thể coi là minh chủ?”

Bàng Quyên đáp ngay không chút đắn đo: “Tần Công!”

“Nói như vậy, nếu như con xuống núi, sẽ muốn phò tá Tần Công?”

Bàng Quyên lắc đầu.

“Vậy con muốn phò tá quân chủ nước nào?”

“Đệ tử muốn phò tá Ngụy Vương!”

“Chim khôn chọn cành mà đậu, người khôn chọn chúa để thờ. Ngụy Hầu trước bỏ Công Tôn Ưởng, sau lại bỏ Công Tôn Diễn, cho thấy không biết dùng người. Tần muốn chiếm Hà Tây, Ngụy Hầu không biết là kế, lại nông cuồng xưng vương, khiến láng giềng bốn bề đối địch, kết quả vừa mất đất vừa mất người, cho thấy không biết thẩm thời độ thế. Đã không biết dùng người, lại không biết thời thế, đủ biết đây chẳng phải là minh chủ.”

“Tiên sinh nói chí phải!”

“Con đã biết Ngụy Vương không phải minh chủ, cứ sao còn muốn phò tá?”

“Đệ tử thân là người Ngụy, phải hết lòng trung thành với Ngụy thất.”

“Đây không phải ý thật của con!”

“Tiên sinh thánh minh! Đệ tử muốn phò tá Ngụy Vương, có ba nguyên nhân. Ngụy Vương không biết dùng người, ắt không có ai bên cạnh, đệ tử sẽ có đất vùng vẫy, đây là nguyên nhân thứ nhất. Nước Ngụy hùng cứ Trung Nguyên, bốn mặt đều là kẻ địch, rất hợp với tính cách của Bàng Quyên, đây là nguyên nhân thứ hai. Ngụy Vương trước mắt Công Tôn Ưởng, sau bỏ Công Tôn Diễn, chắc chắn sẽ có lòng hối hận, lúc này nếu có được đệ tử, hẳn sẽ toàn tâm toàn ý, không sinh nghi kỵ, đó là nguyên nhân thứ ba.”

Bàng Quyên một mạch nói liền ba lý do, có thể thấy tính toán thâm sâu đến nhường nào. Mọi người nghe thấy, không ai không giật mình kinh ngạc, ngay cả Quỷ Cốc Tử cũng thấy bất ngờ, trầm tư hồi lâu mới gật đầu nói: “Lời này cũng có lý!” Rồi ngẩng đầu nhìn lên không trung, thấy vàng trắng đã lên tới giữa trời, bèn đứng dậy mà nói. “Không còn sớm nữa, các con hãy về nghỉ đi!” Nói đoạn, đứng dậy bước đi ngay.

Ngọc Thiên, tiểu đồng cũng lần lượt đứng dậy, đi theo Quỷ Cốc Tử về phía thảo đường.

Trương Nghi ngẩn người, đưa khuỷu tay huých Tô Tần: “Tô huynh, chúng ta vẫn còn chưa nói ra chí nguyện, sao tiên sinh đã đi rồi?”

Tô Tần thở dài: “Đi rồi cũng tốt. Nói thực, nếu bảo ta nói ra chí nguyện, ta cũng chẳng biết phải nói thế nào.”

“Đáng tiếc quá!” Trương Nghi hậm hực liếc xéo Bàng Quyên. “Tại hạ đã chuẩn bị sẵn sàng, chỉ đợi tiên sinh hỏi đến, ai ngờ tiên sinh đã phui mông đi luôn!”

Bàng Quyên bật cười: “Trương huynh đã chuẩn bị xong, vậy sao không nói cho mọi người cùng nghe?”

“Nói cho Bàng huynh biết cũng chẳng sao!” Trương Nghi cũng cười vang. “Chí nguyện của tại hạ là thống lĩnh một vị minh chủ, chỉ huy một vị tướng quân vô địch, chiến tất thắng, đánh tất hạ, uy phục liệt quốc, xưng vương thiên hạ.”

Nghe Trương Nghi nói muốn chỉ huy tướng quân vô địch, Bàng Quyên ngây người một lát mới hiểu ý, cười vang mà nói: “Chí của Trương huynh quả là khí thế tựa cầu vồng. Chỉ có điều quân chủ và Trương huynh, rốt cuộc ai thống lĩnh ai?”

“Hì hì...” Trương Nghi cười nhạt, hạ giọng đáp. “Bàng huynh là người hiểu biết, cần gì tại hạ phải nói hai lần? Mọi người ngấm trắng đi, tại hạ về đi ngủ!” Rồi lập tức đứng dậy, phui mông phành phạch, quay người bước đi.

Bàng Quyên lại ngẩn ra một thoáng, rồi nhìn theo Trương Nghi mà nói: “Cho dù Trương huynh có thể thống lĩnh quân chủ, thì tướng quân vô địch cũng tuyệt đối không cam tâm nghe theo lời huynh!”

Lúc này Trương Nghi đã đi tới trước cửa nhà cỏ, nghe thấy nói vậy, liền ngoảnh đầu, lại cười hì hì hai tiếng, bước vào trong phòng, sập cửa cái “rầm”.

Bàng Quyên suy nghĩ một thoáng, rồi chồm về phía phòng Trương Nghi, cười lên ha hả: “Tại hạ hiểu rồi, vị quân chủ kia chắc hẳn là bậc nữ lưu! Còn vị tướng quân vô địch kia, hẳn là Trương huynh rồi!”

Lời này của Bàng Quyên rõ ràng có ý gây hấn, may mà hôm nay Trương Nghi đột nhiên rộng lượng, không hề lao ra đôi co với Bàng Quyên. Tô Tần,

Tôn Tân đưa mắt nhìn nhau, rồi cũng đứng dậy.

Đi gần đến cửa phòng, Tôn Tân quay đầu, quan tâm hỏi Bàng Quyên: “Đã gần nửa đêm rồi, hiền đệ còn chưa đi ngủ ư?”

Bàng Quyên đáp một tiếng, đứng dậy quay về phòng, nằm xuống giường, quay ngang trở dọc, trằn trọc gần nửa canh giờ mà vẫn chưa ngủ được. Bàng Quyên liền đứng dậy, mở cửa đi ra ngoài.

Lúc này đã nửa đêm, trăng đã qua đỉnh đầu từ lâu. Bàng Quyên ngồi khoanh chân trên bãi cỏ, nhắm mắt dưỡng thần, vốn muốn sắp xếp lại những suy nghĩ rối bời trong mấy ngày gần đây, không ngờ càng nghĩ lại càng loạn. Ngồi được một lúc, Bàng Quyên lại đứng dậy, chậm rãi bước theo con đường nhỏ trước nhà.

Bàng Quyên vô thức đi tới trước cửa gian thảo đường của Quỷ Cốc Tử. Cũng do cơ duyên dẫn tới, Bàng Quyên chợt ngẩng đầu, nhìn thấy có một người ngồi trên bãi cỏ cách đó không xa. Dưới ánh trăng, người đó ngồi yên phăng phắc, hệt như một pho tượng đá.

Bàng Quyên vội bước đến gần, nhìn thấy người ngồi dưới trăng chẳng phải ai khác, chính là Quỷ Cốc Tử. Bàng Quyên kinh ngạc, vì trước nay tiên sinh đều ngồi thiền trong động, hôm nay lại ngồi thiền dưới ánh trăng, không những chưa từng nhìn thấy, mà cũng chưa từng nghe thấy tiểu đồng nhắc tới.

Khi còn cách Quỷ Cốc Tử khoảng mười bước chân, Bàng Quyên e sợ quá nhiều Quỷ Cốc Tử nhập định, nên lại dừng bước, đang định quay người bỏ đi thì Quỷ Cốc Tử lên tiếng: “Có phải Bàng Quyên không?”

Bàng Quyên giật mình, rồi vội vàng bước tới, quỳ xuống trước mặt Quỷ

Cốc Tử, bái lạy: “Đệ tử Bàn Quyên khấu kiến tiên sinh!”

“Ngồi đi!”

Bàn Quyên bèn khoanh chân ngồi xuống, mắt nhìn chăm chú vào Quý Cốc Tử. Quý Cốc Tử vẫn hai mắt khép hờ, không nhìn Bàn Quyên.

Ngồi được một lúc, thấy Quý Cốc Tử vẫn không lên tiếng, Bàn Quyên thử thăm dò: “Đệ tử mạo muội muốn hỏi tiên sinh, cứ sao lại ngồi thiền ở đây?”

“Ta đang đợi con!”

Bàn Quyên kinh ngạc: “Đợi con?”

“Chẳng phải con đã đến rồi ư?”

“Đệ... đệ... đệ tử...” Bàn Quyên nói không thành tiếng, cổ họng bỗng nghẹn lại.

“Bàn Quyên, ta biết con có tâm sự, nói đi!”

“Tiên sinh!” Bàn Quyên bật khóc. “Đệ tử... đệ tử muốn...”

“Con muốn xuống núi, đúng không?”

Bàn Quyên vội đổi sang quỳ, dập đầu mà nói: “Đệ tử bất hiếu, không nên có suy nghĩ này!”

“Là tự hay tán, đều là duyên phận. Con muốn xuống núi, vậy hãy cứ xuống núi!”

Bàn Quyên lại dập đầu lạy, khóc mà nói: “Tiên sinh...”

“Nghe lời của con, hẳn là muốn tới nước Ngự?”

“Tiên sinh thánh minh! Mấy ngày trước, đệ tử tới cửa Túc Tư, vô tình được biết Ngụy Vương dời đô về Đại Lương, cho xây Chiêu Hiền quán ở Đại Lương, đang chiêu hiền nạp sĩ khắp thiên hạ.”

“Đúng vậy! Hiện giờ ba nước Tần, Triệu, Hàn đều rình rập nước Ngụy, là lúc nước Ngụy đang cần dùng người.”

Bàng Quyên thầm nghĩ: “Đời này gặp được tiên sinh, đúng là cơ duyên trời ban. Hôm nay xem ra học vấn của tiên sinh quả thực cao thâm khó lường. Nếu từ biệt mà đi, cũng tức là cắt đứt con đường cầu học. Vạn nhất tiên sinh vẫn còn báu vật gì khác, ta lại bỏ qua, há chẳng phải nuối tiếc cả đời ư?”

Nghĩ đến đây, Bàng Quyên khẽ đảo con mắt: “Tiên sinh, mặc dù đệ tử có ý xuống núi, nhưng lại thấy nghiệp học vẫn chưa thành, nếu sau khi xuống núi, chẳng may thất bại, há chẳng phải làm nhục đến sư môn? Đệ tử nghĩ đi nghĩ lại, nên ở nên đi, đến giờ vẫn chưa thể quyết, mong tiên sinh chỉ giáo.”

“Con đã ngộ được tinh hoa dụng binh của Ngô Khởi, nếu giỏi vận dụng, người ngoài núi không có ai địch nổi con, sao lại nói là làm nhục sư môn được?”

Nghe Quỷ Cốc Tử nói vậy, Bàng Quyên trong lòng kinh động, vội hỏi: “Ý tiên sinh là, người ngoài núi không ai có thể địch lại, nhưng trong sơn cốc này vẫn có người hơn được đệ tử?”

“Có người hơn được hay không, trong lòng con đã rõ!”

Bàng Quyên vội thăm dò: “Đệ tử đương nhiên hiểu rõ. Trong sơn cốc này, người có thể so sánh với con, chỉ có Tôn Tân. Theo con được biết, hiện giờ những gì huynh ấy biết, con đều đã biết, nhưng những gì con đã biết,

huynh ấy lại chưa hẳn đều đã biết. Hai người chúng con, ai cao ai thấp đã thấy rõ ràng.” Nói đến đây, Bàn Quyên vô cùng tự tin, lại khấn lạy: “Đa tạ tiên sinh dạy bảo. Ôn dạy dỗ của tiên sinh, đệ tử muôn chết cũng không đủ báo đáp. Cha mẹ đệ tử đều đã mất, từ ngày vào Quỷ Cốc, đã coi tiên sinh như cha. Đệ tử lo lắng sau khi xuống núi, cuộc sống bôn ba khó kham, nếu đệ tử muốn gặp lại tiên sinh, e rằng rất khó. Đệ tử... đệ tử thật không nỡ xa tiên sinh!” Bàn Quyên nghẹn ngào.

“Con có lòng này, lão hủ cũng thấy mãn nguyện rồi!”

Bàn Quyên lau nước mắt: “Đệ tử xin nghe theo lời tiên sinh, mấy ngày tới sẽ xuống núi!”

“Sau khi xuống núi, nước cờ đầu tiên nên đi thế nào, hẳn con đã có dự tính?”

“Đệ tử muốn đến Đại Lương cầu kiến Ngụy Vương.”

Quỷ Cốc Tử lắc đầu.

Bàn Quyên sững người, vội nói: “Đệ tử khẩn cầu tiên sinh chỉ điểm!”

“Tiên thánh có câu, muốn cho buông chùng, phải giương cho căng; muốn cho suy yếu, phải giúp mạnh thêm. Con hãy lật ngược câu này lại, may ra sẽ thành công!”

Bàn Quyên kinh ngạc, vội vàng lật ngược lại lời của Lão Đam, lẩm bẩm: “Muốn giương cho căng, phải buông cho chùng; muốn giúp mạnh thêm, phải cho suy yếu...”

Quỷ Cốc Tử chậm rãi hỏi: “Con đã hiểu được đạo lý trong đó hay chưa?”

Bàn Quyên trầm ngâm suy nghĩ một hồi, mắt đảo mấy vòng, đột nhiên

bừng tỉnh: “Đệ tử hiểu rồi, đa tạ tiên sinh chỉ dạy!”

“Hiểu rồi thì tốt!”

Quỷ Cốc Tử chậm rãi đứng dậy, đang định bước đi, Bànng Quyên vội nói: “Tiên sinh, đệ tử còn có một thỉnh cầu!”

Quỷ Cốc Tử lại ngồi xuống: “Nói đi!”

Bànng Quyên thấp thỏm hỏi khẽ: “Đệ tử xuống núi, con đường phía trước mờ mịt, có được như ý hay không, cầu mong tiên sinh tiết lộ.”

“Đây là số mệnh!” Quỷ Cốc Tử nói. “Con đã muốn hỏi, lão hủ có thể chỉ điểm. Sáng sớm mai, con hãy vào trong núi hái lấy một cành hoa, ta sẽ xem cho con một quẻ.”

Bànng Quyên dập đầu nói: “Đa tạ tiên sinh!”

Có lẽ do quá ư hưng phấn, cũng có lẽ do ngủ quá muộn, nên ngày hôm sau, khi Bànng Quyên mở mắt, mặt trời đã lên cao. Bànng Quyên ngái ngủ nằm đờ trên giường, đột nhiên nhớ lại lời dặn của tiên sinh, liền lập tức vùng dậy, không kịp cả rửa mặt, co cẳng chạy vào trong núi.

“Tiên sinh bảo ta sáng sớm hái hoa, giờ mặt trời đã cao quá Đông Sơn, sắp chiếu vào trong sơn cốc, ta phải khẩn trương mới được!” Bànng Quyên vừa nghĩ vừa chạy thục mạng.

Bấy giờ đương lúc cuối thu, sớm đã hết mùa hoa nở, lại vì trong núi giá rét, hoa cúc mới đang chớm nụ, không thể coi là hoa. Bànng Quyên sục sạo khắp nơi, ruột gan như lửa đốt, nhưng không nhìn thấy một cành hoa nào.

Bàng Quyên rời khỏi đường mòn, chạy vào rừng sâu. Lại tìm thêm một lúc, hai mắt Bàng Quyên bỗng vụt sáng. Khuất sau một vách đá, có một cụm hoa đang nở xoè.

Bàng Quyên mừng rơn, vội vàng bước tới, lúc này mới nhìn rõ là cây mã đầu linh⁽¹⁾, trên cây nở hai khóm hoa.

“Quái lạ thực!” Bàng Quyên lẩm bẩm. “Loại hoa này mùa hè nở hoa, mùa thu kết quả, bây giờ đã là cuối thu, đúng ra đã phải kết quả rồi, sao giờ mới nở hoa? Thôi kệ, ta cứ hái mang về xem tiên sinh phán đoán thế nào.”

Quyết định như vậy, Bàng Quyên liền đưa tay hái lấy khóm hoa, cầm lên ngắm nghía. Ngắm một lúc, Bàng Quyên lại lẩm bẩm: “Hoa này tuy màu sắc rực rỡ, nhưng là thứ hoa tầm thường, phẩm cách thấp kém, không phải là đại khí, ta phải đi tìm một bông hoa cao quý hơn!” Nghĩ vậy, liền ném luôn bông hoa xuống đất, tiếp tục tìm kiếm.

Lại sục sạo một thôi một hồi nữa, nhưng chẳng tìm thấy được bông hoa nào khác. Bàng Quyên vốn không tin vào mệnh tướng, lúc này lại đã tìm kiếm mệt mỏi, liền giẫm một chân lên tảng đá, lẩm bẩm: “Tiên sinh việc gì cũng linh, chỉ có điều cứ cố tình ra vẻ thần bí, thực đáng buồn thay! Đại trượng phu dựa vào bản lĩnh để kiếm cơm ăn, đàn bà dựa vào nhan sắc mà được sung ái, mọi việc trong thiên hạ đều do con người tạo ra, làm gì có chuyện tướng mệnh? Ta không thèm tìm hoa nữa, để xem thế nào?”

Nghĩ đến đây, Bàng Quyên liền ngồi phịch luôn xuống tảng đá. Ngồi được một lúc, thấy mặt trời lên đến đỉnh đầu, mới thẳng người đứng dậy, quay trở về theo đường cũ. Đi ngang qua chỗ lúc nãy vứt bỏ bông hoa, Bàng Quyên bất giác dừng lại, nhìn chăm chăm vào cảnh hoa quăng trên mặt đất,

rồi lại cúi xuống nhặt lên.

Đã bị quăng quật một phen, lại bị nắng chiếu, hơn nữa Bàn Quyên lại bẻ ngang cành, không nhổ cả rễ, nên hai khóm hoa đều đã héo rũ.

“Thôi kệ!” Bàn Quyên ngăm ngía bông hoa, rồi lắc đầu nhét vào tay áo. “Ta cứ mang cành hoa này về, nếu tiên sinh có hỏi, thì cũng biết đường ăn nói.”

Trở xuống chân núi, Bàn Quyên đi tới bên bờ suối, rửa sạch mặt mũi tay chân, chỉnh lại trang phục, rồi đi vào thảo đường.

Trong thảo đường không thấy ai khác, chỉ có Quỷ Cốc Tử đang ngồi xếp bằng, rõ ràng đã đợi Bàn Quyên từ lâu.

Thấy tiên sinh nghiêm túc, Bàn Quyên lại do dự; muốn đi tìm hoa tiếp, nhưng lại thấy không thoả đáng, đành phải miễn cưỡng bước vào, quỳ xuống bái lạy trước mặt Quỷ Cốc Tử: “Đệ tử khấu kiến tiên sinh!”

Quỷ Cốc Tử hỏi: “Hoa của con đâu?”

“Bẩm tiên sinh, hiện đang là mùa thu, hoa đã lụi tàn, đệ tử đã tìm suốt nhiều canh giờ nhưng chẳng nhìn thấy cành hoa nào cả.”

“Không tìm thấy hoa, vậy trong tay áo con là vật gì?”

Bàn Quyên thất kinh, thầm nghĩ: “Đúng là thần kỳ, ngay cả vật trong tay áo mà tiên sinh cũng nhìn ra”. Ngần ngừ một lát, mới lấy ra cành hoa dại đã héo quắt cật trong tay áo, hai tay dâng lên, bối rối giải thích: “Cành hoa này không phải đại khí, đệ tử vốn không định hái, nhưng sau đó chẳng tìm được cành hoa nào khác nên mới mang nó về. Chỉ vì hoa này không hợp với ý của đệ tử, nên mới không đưa cho tiên sinh, xin tiên sinh thứ tội.”

Quý Cốc Tử nhận lấy cành hoa dại, ngắm nghía một hồi, rồi trả lại cho Bàng Quyên.

Bàng Quyên nhận lấy, thấy Quý Cốc Tử nhắm mắt ngồi yên lặng, dường như đang chuyên tâm suy nghĩ, thì tiện tay đặt cành hoa sang một bên, đập đầu sát đất, đợi nghe tiên sinh phán quẻ.

Quý Cốc Tử ngắm nghĩ hồi lâu, rồi mở mắt ra nói: “Hoa này tổng cộng có mười hai bông, ý chỉ con sẽ thịnh mười hai năm. Hoa này hái ở Quý Cốc, thấy mặt trời mà héo úa, chữ quý đặt cạnh chữ uỷ, ám chỉ nơi con thành công sẽ là nước Ngụy⁽²⁾.”

Bàng Quyên thầm nghĩ: “Tối qua ta đã nói rõ sẽ đến nước Ngụy thử tài, nơi ta thành công đương nhiên sẽ là nước Ngụy, việc này đâu cần phải nói nữa?”

Bàng Quyên đang nghĩ, Quý Cốc Tử lại lên tiếng: “Tuy nhiên, sau khi con hái được lại vứt đi, vứt đi rồi lại nhặt lại, tức là có hai lòng. Trước mặt lão hủ lại giấu giếm không nói, cho thấy con sau này ắt sẽ lừa dối người, cuối cùng bản thân lại bị lừa dối.”

Bàng Quyên lại thầm nghĩ: “Thường có câu, binh bất yếm trá. Với thể đạo này, ta không lừa người ắt người lừa ta, lời này cũng chỉ là dọa suông.”

Quý Cốc Tử dường như đã đoán ra suy nghĩ trong lòng Bàng Quyên, trầm tư một lát, khẽ than: “Cho lão hủ nói thêm một câu, hoa này tên là mã đầu linh, ngựa thích ăn nó, nhưng dê thì không, vì vậy lão hủ tặng con một câu: ‘Gặp dê thì vinh, gặp ngựa thì tuyệt’!”

Bàng Quyên lạy liền ba lạy, nói: “Lời phán của tiên sinh, đệ tử kính cần

ghi nhớ trong lòng!”

Quỷ Cốc Tử hỏi gặng: “Con ghi nhớ điều gì?”

“Gặp dê thì vinh, gặp ngựa thì tuyệt!”

Quỷ Cốc Tử khẽ thở dài, đứng dậy nói: “Nhớ rồi thì tốt, con có thể xuống núi được rồi!”

Bàng Quyên lạy liền ba lạy sau lưng Quỷ Cốc Tử, thấy Quỷ Cốc Tử đã đi vào trong động, lúc này mới đứng dậy, đang định đi ra, lại chợt nhìn thấy cảnh hoa dại trên đất, bèn cúi xuống nhặt, vừa ngẫm nghĩ vừa đi ra khỏi thảo đường.

Đi được một đoạn, Bàng Quyên quăng luôn cành hoa héo rũ xuống bên đường: “Cái gì mà thịnh mười hai năm? Cái gì mà ngựa thích ăn, dê không thích? Nếu lợn cũng thích ăn thì sao? Có lẽ tiên sinh thấy ta kiên quyết xuống núi, trong lòng không vui nên mới nói vậy để dọa ta. Hoặc là tiên sinh cố tình ra vẻ huyền bí, không thể tin được.”

Bàng Quyên trở về nhà cỏ, bắt đầu thu dọn hành trang. Bàng Quyên bôi tung quần áo, tìm lấy hai chiếc tươm tất, cho vào tay nải, lại lấy từ dưới gầm giường ra một túi vải, mở ra, bên trong chính là cuốn “Ngô Tử” mà Bàng Quyên đã chép lại theo trí nhớ.

Bàng Quyên giở qua một lượt, khẽ thở dài: “Than ôi, đáng tiếc chỉ có sáu chương. Nếu là một bộ ‘Ngô Tử’ hoàn chỉnh thì tốt biết mấy?”

Bàng Quyên cẩn thận đặt cuốn sách vào trong đám quần áo, bỏ vào tay nải, gói ghém xong xuôi, bèn ra khỏi cửa, đi sang phòng Tôn Tân.

Trong phòng không có ai.

Bàng Quyên ngẫm nghĩ một lát, rồi đi ra ngoài, theo đường mòn tới một lưng núi yên tĩnh, quả nhiên thấy Tôn Tân đang ngồi nhắm mắt suy tư, bên cạnh không có cuốn sách nào.

“Tôn huynh!” Bàng Quyên bước lại gần, gọi.

“Hiền đệ?” Tôn Tân thấy Bàng Quyên tới, lại thấy sắc mặt buồn rầu, không khỏi ngạc nhiên.

Bàng Quyên thành linh quỳ sụp xuống đất: “Sư huynh ở trên, xin nhận của sư đệ một lạy!”

“Hiền đệ, đệ...” Tôn Tân đứng bật dậy, đưa tay đỡ Bàng Quyên đứng lên, hỏi gấp, “đệ làm sao vậy?”

“Tôn huynh!” Bàng Quyên chậm rãi nói. “Đệ đến để từ biệt Tôn huynh, đệ phải xuống núi rồi!”

“Gì kia?” Tôn Tân hết sức bất ngờ, đứng sững một hồi lâu mới lắp bắp. “Hiền đệ, chuyện... chuyện lớn như vậy, đệ... đệ phải nói cho huynh biết sớm hơn chứ!”

“Đệ cũng vừa mới quyết định xong!”

“Chẳng trách mấy hôm nay, hiền đệ tinh thần bất định, thì ra là vì chuyện này!”

“Đúng vậy!” Bàng Quyên gật đầu thừa nhận. “Đệ tinh thần bất định là vì chưa thể quyết định. Sau khi đã quyết, đệ vẫn chưa nói với ai cả, Tôn huynh là người đầu tiên đệ báo tin.”

“Đa tạ hiền đệ đã coi trọng. Tiên sinh có biết việc này không?”

“Đệ đã từ biệt tiên sinh!”

“Ồ?” Tôn Tân lại sững người. “Hiền đệ dự định lúc nào lên đường?”

“Sáng mai, vào lúc gà gáy. Đệ cũng muốn biết, Tôn huynh định bao giờ xuống núi?”

“Than ôi!” Tôn Tân khẽ thở dài. “Kẻ ngu độn như ta, tuy đã lên núi được ba năm, vẫn chưa học được cái gì ra hồn, đâu có thể so sánh với hiền đệ, chỉ ba năm mà đã tu học đại thành. Còn về ngày xuống núi, không biết phải thêm bao nhiêu năm tháng nữa.”

“Tôn huynh bất tất phải khiêm tốn!” Bàn Quyên an ủi. “Tôn huynh là người chăm học, nghiêm cẩn chu đáo, đệ hồ thẹn không thể sánh bằng. Đệ nóng lòng xuống núi, chẳng qua là thế giới bên ngoài náo nhiệt, trái tim nông nổi của đệ không thể cưỡng lại, chỉ là ngựa non háu đá, không giống như Tôn huynh, điềm tĩnh chín chắn, đại khí lâu thành.”

“Hiền đệ quá lời rồi! Nói về dụng binh, trong liệt quốc không ai có thể sánh được với hiền đệ. Kiến công lập nghiệp chỉ là việc sớm chiều.”

“Đa tạ Tôn huynh khen tặng. Trước khi đi, đệ còn có một thỉnh cầu.”

“Hiền đệ cứ nói!”

“Học vấn của tiên sinh cao thâm khó lường, cho dù có học cả đời cũng không thể học hết. Đệ nôn nóng lập công, vội vã xuống núi, nhưng trong lòng vẫn thấy không yên. Sau khi đệ đi, nếu tiên sinh có tuyệt học bí kíp gì truyền cho Tôn huynh, mong Tôn huynh hãy niệm tới tình nghĩa huynh đệ kết nghĩa của chúng ta mà dạy cho ngu đệ một hai phần.”

“Hiền đệ khách khí rồi! Hiền đệ yên tâm, nếu huynh học được gì, nhất định sẽ truyền lại cho đệ!”

Bàng Quyên dập đầu sát đất: “Xin Tôn huynh hãy nhận của Bàng Quyên ba lạy!”

Tôn Tân lại đỡ Bàng Quyên dậy: “Hiền đệ...”

Nhưng Bàng Quyên cứ đẩy ra, kiên quyết lạy liền ba lạy, rồi đứng dậy nắm lấy tay Tôn Tân, nước mắt đầm đìa.

Hai người thương cảm một hồi, Tôn Tân nói: “Hiền đệ hãy đợi ở đây một lát, ta đi nói với mọi người, tối nay sẽ mở tiệc tiễn đưa.”

“Không cần đâu!” Bàng Quyên lắc đầu. “Trong Quỷ Cốc này, chỉ có hai người khiến đệ lưu luyến, một là Tôn huynh, hai là sư tỷ. Không cần làm kinh động tới những người khác!”

“Như vậy không được! Mấy người chúng ta đã học cùng nhau suốt ba năm ròng, hiền đệ muốn đi, kiểu gì cũng phải chào một tiếng mới phải.”

Bàng Quyên lại lắc đầu: “Từ xưa đến nay, thắng làm vua thua làm giặc. Lần này Bàng Quyên xuống núi, là thành hay bại, vẫn chưa biết được, có gì đáng để kinh động đâu? Hơn nữa, thắng cha Trương Nghi kia, không gặp vẫn hơn.”

“Được thôi!” Tôn Tân thấy Bàng Quyên khẳng khái cố chấp, đành phải nói. “Huynh sẽ nghe theo lời hiền đệ.”

Buổi tối hôm nay, mặt trăng vừa nhú. Ngọc Thiên bày giá đàn lên trên bãi cỏ, ngồi quay mặt về phía vầng trăng sáng, đàn lại khúc nhạc “Ánh trăng”

của Quỷ Cốc Tử theo trí nhớ.

Đàn xong, sau lưng bỗng có tiếng vỗ tay vọng lại. Ngọc Thiên ngạc nhiên, ngoảnh lại nhìn, thì ra là Bàn Quyên.

Bàn Quyên vòng tay hành lễ: “Sư tử, Bàn Quyên đã quấy rầy!”

Ngọc Thiên đáp lễ: “Tiểu nữ không biết Bàn sĩ tử ở đây, thật xấu hổ!”

Bàn Quyên mỉm cười: “Sư tử mới nghe một lần mà đã có thể đàn đến mức xuất thần nhập hoá như vậy, Bàn Quyên là kẻ thô lỗ, trong lòng chỉ biết thán phục.”

“Đa tạ sĩ tử khen tặng. Đêm đã khuya, sĩ tử có gì chỉ dạy?”

Bàn Quyên thấy Ngọc Thiên có ý tiễn khách, thì khẽ thở dài: “Bàn Quyên không dám. Lần này Bàn Quyên đến, chỉ là muốn được nhìn sư tử thêm một lần.”

Ngọc Thiên chợt nhớ lại chuyện bên đầm ngày trước, bỗng thấy chột dạ, lập tức mặt hoa biến sắc, cất giọng lạnh lùng: “Tiểu nữ vẫn là tiểu nữ, không chút thay đổi, chẳng phải Bàn sĩ tử đã nhìn thấy từ lâu rồi ư?”

Bàn Quyên hạ thấp giọng: “Sư tử vẫn là sư tử, nhưng Bàn Quyên không còn là Bàn Quyên nữa!”

Ngọc Thiên kinh ngạc: “Bàn sĩ tử sao lại nói vậy?”

“Lần này Bàn Quyên đến,” Bàn Quyên lại vòng tay vái, “ngoài thăm sư tử ra, còn muốn thành tâm nói với sư tử một câu, dù rằng ngày trước Bàn Quyên có điều mạo phạm tới sư tử, nhưng không có tâm muốn mạo phạm sư tử. Sau này, cho dù Bàn Quyên có tâm muốn mạo phạm sư tử, cũng chẳng thể mạo phạm được nữa!”

“Bàng sĩ tử nói thế là có ý gì?”

“Bàng Quyên đã bái biệt tiên sinh, ngày mai vào lúc gà gáy sẽ xuống núi mưu sinh, lần này đến là để từ biệt sư tử!”

Ngọc Thiên lại giật mình kinh ngạc, rồi thông thả đứng dậy, vòng tay mà nói: “Tiểu nữ chúc Bàng sĩ tử thuận buồm xuôi gió, công thành danh toại!”

“Đa tạ sư tử!” Bàng Quyên cũng đáp lễ. “Sư tử, Bàng Quyên có một lời giấu kín trong lòng, hôm nay không thổ lộ, e rằng sau này không còn cơ hội nữa.”

“Bàng sĩ tử có lời gì, xin cứ nói!”

“Hôm nay, tại hạ nhìn trăng mà thề, nếu đời này Bàng Quyên có yêu một người con gái nào, thì đó chính là sư tử!”

Bàng Quyên bạo gan thổ lộ, Ngọc Thiên quá đổi bất ngờ, nhất thời sững sờ lúng túng, hai má đỏ bừng, một lúc sau mới định thần lại được, vòng tay vái mà nói: “Tiểu nữ đa tạ Bàng sĩ tử hậu ái!”

Bàng Quyên đáp lễ: “Bàng Quyên vốn là kẻ nhơ bẩn, không xứng với thân phận thanh cao của sư tử, nhưng trời đất nhật nguyệt có thể chứng giám, tấm lòng của Bàng Quyên đối với sư tử là hoàn toàn chân thực. Từ nay trở đi, cho dù Bàng Quyên ở nơi đâu, chỉ cần sư tử có điều sai bảo, Bàng Quyên nhất quyết không từ. Nếu làm trái lời, trời đất không dung! Sư tử, hãy bảo trọng!”

Lời vừa dứt, Bàng Quyên đã gập người vái dài một vái. Do vái quá thấp, nên đầu Bàng Quyên gần như chạm đất. Vái xong, Bàng Quyên không nói một lời, lập tức quay người đi thẳng.

Nhìn Bàng Quyên từ từ đi khuất, Ngọc Thiên vẫn đứng thẫn thờ, nhịp tim rối loạn, một lúc sau mới thở hắt ra một hơi dài, trấn tĩnh tâm thần, rồi thì thầm khe khẽ: “Bàng sĩ tử, sĩ tử cũng bảo trọng!”

Sáng sớm hôm sau, khi phía xa xăm vừa vắng đến hồi gà gáy đầu tiên, Bàng Quyên đã hành trang trên vai, khẽ khàng mở cửa phòng.

Cửa phòng vừa mở, Bàng Quyên gần như không dám tin vào mắt mình: trên bãi cỏ trước nhà, Tôn Tân, Tô Tần, Trương Nghi, Ngọc Thiên và tiểu đồng đã đứng đợi sẵn.

Xa hơn chút nữa, Quỷ Cốc Tử đứng trên một tảng đá lớn, trông hệt như một bức tượng trong ánh bình minh.

Tôn Tân lặng lẽ bước lên vài bước, đỡ lấy hành lý từ trong tay Bàng Quyên, khoác lên vai mình.

Bàng Quyên vốn là một hán tử cứng rắn, nhưng nhìn thấy cảnh này tình này, vẫn không cầm được nước mắt. Bàng Quyên đưa tay áo lau mắt, đi thẳng tới trước Quỷ Cốc Tử, quỳ xuống đất dập đầu mà nói: “Đệ tử bất hiếu, không thể hầu hạ tiên sinh được nữa. Đệ tử xuống núi, nếu được đặc ý, sẽ trở lại Quỷ Cốc thăm tiên sinh.”

Quỷ Cốc Tử mỉm cười, xua tay nói: “Đi đi!”

Bàng Quyên lạy ba lạy, đứng dậy đi về phía Tô Tần: “Tô huynh, Bàng Quyên xin đi trước một bước.”

Tô Tần vòng tay đáp lễ: “Tại hạ đợi tin tốt lành của Bàng huynh!”

“Đa tạ Tô huynh!” Rồi Bàng Quyên quay sang Trương Nghi, cũng vái

một vái. “Trương huynh, ba năm trong Quỷ Cốc, Bànng Quyên có chỗ đắc tội, xin hãy bỏ qua!”

Trương Nghi bước lên trước một bước, đưa tay nắm lấy tay Bànng Quyên, cười lớn mà nói: “Bànng huynh đi rồi, Trương Nghi ở trong Quỷ Cốc này cũng thấy vô vị lắm!”

Nghe hân tếu táo, mọi người thấy đều phì cười.

Bànng Quyên thu nụ cười lại, quay sang tiểu đồng, nhìn chăm chăm một lát, rồi từ từ quỳ xuống: “Đại sư huynh ở trên, xin hãy nhận của sư đệ Bànng Quyên một lạy!”

Bànng Quyên đang định cúi lạy, tiểu đồng liền đưa tay ngăn lại nói: “Bànng sư đệ, đại lễ này của đệ, đại sư huynh ta không nhận nổi!”

Bànng Quyên đứng dậy, kéo tiểu đồng ôm vào lòng, đưa tay xoa đầu tiểu đồng mà nói: “Đại sư huynh, mới chỉ ba năm mà sư huynh đã cao tới cầm sư đệ rồi.”

Tiểu đồng cười nói: “Thêm ba năm nữa, xem chúng ta ai cao hơn ai?”

“Được, được, được!” Bànng Quyên bật cười. “Ba năm sau, sư đệ nhất định sẽ trở lại cốc, độ chiều cao với đại sư huynh!”

“Sư huynh sẽ đợi!”

Bànng Quyên lại quay mặt đi, ánh mắt nhìn hút vào Ngọc Thiên. Hồi lâu, Bànng Quyên vẫn không hề nói một lời, chỉ nhìn Ngọc Thiên đắm đắm, khiến Ngọc Thiên trong lòng bấn loạn, đang không biết phải làm thế nào, thì Bànng Quyên đã dứt khoát quay người, rào bước đi luôn.

Tôn Tân khoác túi hành trang, cũng nhanh chóng bước theo sau.

Hai người rời khỏi Quỷ Cốc, đi thẳng về phía cửa Túc Tư.

Thấy đã sắp đến cửa Túc Tư, Bàn Quyên liền dừng bước, ngăn Tôn Tân lại: “Tôn huynh, chúng ta trước sau cũng phải từ biệt, không cần tiễn nữa!”

“Hiền đệ,” Tôn Tân dừng bước, do dự một lát, rồi chân thành nói, “sau khi xuống núi, vạn nhất gặp phải chuyện khó khăn, đệ có thể đến nước Vệ tìm thú thừa Sở Khâu là Lật Bình tướng quân. Chỉ cần nói là bằng hữu của ta, tướng quân nhất định sẽ giúp đỡ!”

“Ha ha ha!” Bàn Quyên phá lên cười lớn. “Tôn huynh quá lo xa rồi! Bàn Quyên cho dù bất tài, cũng tuyệt đối không đến xin cơm những hạng tầm thường.”

Tôn Tân mặt nóng ran, sượng sùng đứng ngây tại chỗ.

Bàn Quyên biết mình đã quá lời, lập tức cười trừ, rồi vái mà nói: “Tấm thịnh tình của Tôn huynh, đệ xin ghi nhớ. Tôn huynh và Quyên kết nghĩa kim lan, tình như thủ túc. Lần này đệ ra đi, nếu tạo được chút công danh, nhất định sẽ tiến cử huynh trước mặt Ngụy Vương, hai chúng ta sẽ cùng phò tá nhà Ngụy, cùng lập cơ nghiệp, dám hỏi ý Tôn huynh thế nào?”

Tôn Tân nghe Bàn Quyên đổi giọng, cũng bớt ngượng ngùng, vòng tay đáp lễ: “Tấm lòng của hiền đệ, Tân vô cùng cảm kích. Ngụy là nước lớn, ta tài học thô thiển, không dám có mơ mộng đó.”

“Lời này sai rồi! Chúng ta học cùng một thầy, nếu đệ có nơi tung hoành, Tôn huynh chắc chắn sẽ có đất dụng võ.”

“Cho dù như vậy, ta cũng khó lòng phụng mệnh!”

“Tại sao lại như vậy?”

“Đệ sinh ra ở nước Ngụy, là gốc gác của đệ. Còn nếu ta đến nước Ngụy, chỉ là cây không gốc cội, bè trôi theo nước mà thôi.”

“Nghe Tôn huynh nói vậy, lẽ nào muốn trở về nước Vệ?”

“Tổ tiên vốn là người nước Tề, sau này nếu có cơ duyên, ta sẽ đến nước Tề!”

“Tôn huynh nói sai rồi!” Bàng Quyên lắc đầu quầy quậy. “Phượng hoàng nên đậu cành cao, giao long nên xuống đầm rộng. Thiên hạ ngày nay, sĩ tử sớm đã là của chung liệt quốc, sao lại phân chia quốc tịch cố hương? Tề giáp với biển, muốn tiến không được, muốn thoái chẳng xong, hình thế như vùng đất chết. Nước Ngụy nằm giữa Trung Nguyên, là trung tâm của thiên hạ, chính là nơi trổ tài của hai ta. Nếu Tôn huynh và đệ cùng hợp sức, hỏi thiên hạ có ai địch nổi?”

Tôn Tân không tiện phân trần gì thêm, đành phải nói: “Huynh tư chất ngu muội, chỉ sợ không những không giúp được gì, ngược lại còn gây khó khăn cho hiền đệ!”

“Tôn huynh nói như vậy là coi đệ như người ngoài rồi. Việc này, chúng ta cứ quyết định như vậy! Chỉ cần Bàng Quyên thành công, nhất định sẽ quay lại đón Tôn huynh.”

“Tấm lòng của hiền đệ, Tôn Tân xin ghi nhận!”

Bàng Quyên vòng tay vái lạy Tôn Tân: “Tôn huynh, bảo trọng!”

Tôn Tân bỏ túi hành trang xuống, khoác lên vai Bàng Quyên, vòng tay đáp lễ: “Hiền đệ lên đường bình an!”

Bàng Quyên đi xa dần, chốc chốc lại ngoái đầu nhìn lại. Tôn Tân lúc theo

lúc dừng, trong lòng muôn phần lưu luyến. Hai người cứ bịn rịn như vậy, cho đến tận bến sông.

Tôn Tân tiễn Bàn Quyên lên đò, nhìn theo đến khi con đò đã đến giữa dòng Hà Thủy, chỉ còn là một chấm đen bé xíu, lúc này mới thở dài sườn sượt, rồi quay trở về sơn cốc.

Buổi tối hôm đó, trên bãi cỏ trước căn nhà của bốn người, Tôn Tân, Tô Tần, Trương Nghi lặng lẽ nằm ngửa mặt nhìn trời, ngắm nhìn vầng trăng đang từ từ nhô lên trên đỉnh Đông Sơn.

Ba người chẳng ai lên tiếng, bãi cỏ lặng phắc như tờ.

Trương Nghi không nhịn thêm được nữa, liền trở người ngồi dậy, nói lớn: “Hai vị, nói mấy câu có được không? Chỉ là bớt đi một tên Bàn Quyên thôi mà!”

Chẳng ai để ý đến Trương Nghi.

Trương Nghi sốt ruột, liền kéo Tô Tần dậy: “Huynh ngồi dậy nào!”

Tô Tần bị kéo dậy, hai mắt trừng trừng nhìn Bàn Quyên: “Nói cái gì?”

“Gì cũng được, chỉ cần không im lặng thế này!”

Tô Tần phì cười: “Không có Bàn huynh, đệ bứt rứt đến thế ư?”

“Nói thực, tên tiểu tử đó ở đây, năm dặm của đệ lúc nào cũng thấy ngứa ngáy. Hắn ta đi rồi, kể cũng chán thực. Huynh nói xem, mới có tí kiến thức trong bụng, đã vội vàng xuống núi, liệu có ổn không?”

“Điều này phải hỏi Tôn huynh mới được!”

Trương Nghi quay sang Tôn Tân: “Tôn huynh, Bàn Quyên lần này lòng dạ nôn nóng, hấp tấp xuống núi, liệu có bị người ta đuổi về không nhỉ?”

Tôn Tân cũng ngồi dậy: “Bàn sư đệ nhạy bén hơn người, lại có nhiều linh ngộ, lần này xuống núi, chắc chắn sẽ làm nên đại sự!”

“Tôn huynh, huynh hãy nói thực, có thật là hăn giỏi hơn huynh không?”

“Nhìn vào ngôn hành của Bàn đệ gần đây, e rằng cả đời này Tôn Tân cũng khó lòng theo kịp!”

“Đúng thế, đúng thế!” Trương Nghi cười lớn. “Vì Bàn huynh có được bảo bối, nhưng Tôn huynh lại hai tay trống không, tất nhiên không thể bằng được.”

Đúng vào lúc này, Ngọc Thiên từ gian thảo đường của Quỷ Cốc Tử bước ra, nghe được lời này, đoán rằng Trương Nghi đã biết chuyện tiên sinh tặng Bàn Quyên cuốn “Bình pháp Ngô Khởi”, liền buột miệng hỏi ngay: “Trương sĩ tử, Bàn sĩ tử đã có được bảo bối gì thế?”

Trương Nghi biết mình lỡ lời, vội vàng lấp liếm: “Nhìn bộ dạng giầu giầu giẫm giẫm của hăn, cứ như là đã có được bảo bối gì không bằng. Sư tỷ, mời ngồi!”

Ngọc Thiên bước tới, khép gối ngồi xuống, cười nói: “Nghe sĩ tử nói vậy, Thiên Nhi đã tin là thực. Ba vị sĩ tử...”

Trương Nghi đáp ngay: “Sư tỷ có điều gì căn dặn, xin cứ nói ra!”

“Tiên sinh bảo Thiên Nhi chuyển lời, nói rằng ban đêm thường nghe tiếng chuột kêu, cảm thấy khó chịu, bảo ba vị thay phiên nhau đến canh chừng, đuổi chuột cho tiên sinh!”

Ba người ngơ ngác nhìn nhau, một lúc sau, bèn đồng thanh đáp: “Đệ tử tuân lệnh!”

Trương Nghi chớp mắt một cái, rồi nôn nóng hỏi: “Sư tử, ai đi đầu tiên?”

“Tiên sinh đã dặn, đêm đầu tiên là Tô sĩ tử, đêm thứ hai là Trương sĩ tử, tiếp theo là Tôn sĩ tử, bắt đầu tính từ đêm nay. Giờ không còn sớm nữa, Tô sĩ tử, mời!”

Lời vừa dứt, Ngọc Thiên đã đứng dậy, toan quay về.

Tô Tần cũng đứng dậy, vòng tay nói với Tôn Tân, Trương Nghi: “Tôn huynh, hiền đệ, tại hạ đi trước đây!”

Tô Tần đi theo Ngọc Thiên vào trong động, thấy Quỷ Cốc Tử ngồi ngay ngắn im lìm trong động thất, đang chuẩn bị nhập định.

Ngọc Thiên bấm báo: “Tiên sinh, Tô sĩ tử đến rồi!”

Tô Tần vội bước lên bái lạy: “Đệ tử khấu kiến tiên sinh!”

Quỷ Cốc Tử hai mắt hé mở, chậm rãi nói: “Không biết con chuột lớn từ đâu đến, làm nhiều loạn tâm trí lão hủ, khiến lão hủ không thể nhập định. Con hãy canh ở chỗ này, nếu thấy chuột đến thì đuổi đi cho ta!”

“Đệ tử tuân lệnh!”

“Trên bàn có mấy cuốn sách. Nếu mỏi, con hãy lấy đọc.”

Tô Tần bái lạy: “Đệ tử đa tạ tiên sinh!”

Quỷ Cốc Tử khép mắt lại, từ từ nhập định. Tô Tần đưa mắt liếc nhìn, thấy bên cạnh có một cây gậy, liền khẽ khàng bước tới, cầm gậy trong tay, đứng cách Quỷ Cốc Tử chừng mấy bước, giương tai mở mắt canh chừng.

Tô Tần không dám chệnh mảng lấy một chốc, cứ thế canh một mạch đến quá nửa đêm, vẫn không thấy chút động tĩnh gì khác lạ, đến bóng dáng con chuột cũng chẳng thấy. Khi trời gần sáng, Tô Tần thấy mệt mỏi, ngáp ngắn ngáp dài, bỗng sực nhớ đến lời dặn của tiên sinh, liền đi tới bên bàn, quả nhiên thấy có một bó thẻ tre. Đưa mắt nhìn kỹ, hoá ra là cuốn “Âm phù bản kinh” của Khương Thái Công⁽³⁾.

Thấy là sách quý, Tô Tần lập tức tỉnh cả ngủ, định mở ra đọc, nhưng lại sợ làm kinh động tới tiên sinh. Do dự một lát, thấy tiên sinh đã hoàn toàn nhập định, vả lại lúc trước tiên sinh cũng có căn dặn, nên hết sức thận trọng gỡ sách ra, chăm chú ngồi đọc dưới ánh đèn.

Bỗng nhiên, có tiếng gà trống ngoài rừng gáy le te. Quý Cốc Tử mở mắt, vươn mình.

Tô Tần bái lạy: “Đệ tử đã làm theo lời tiên sinh dặn, canh chừng cả đêm, nhưng không thấy con chuột nào cả.”

Quý Cốc Tử cười nói: “Có lẽ có con ở đây nên chuột không dám đến. Con đã canh chừng suốt đêm, hẳn cũng mệt rồi.”

“Đệ tử làm theo lời dặn của tiên sinh, đọc được sách quý, nên không hề thấy mệt!”

“Không mệt thì tốt! Hãy về nghỉ ngơi đi. Có căng thì phải có chùng, nên vẫn phải ngủ!”

Tô Tần bái lạy: “Đa tạ tiên sinh quan tâm! Đệ tử cáo lui!”

Tô Tần ra khỏi nhà cỏ, đang định ra bờ suối rửa mặt, bỗng có tiếng gọi vọng lại từ phía sau gốc cây: “Tô huynh...”

Tô Tần khẽ giật mình, quay đầu lại nhìn, thấy là Trương Nghi, bèn cười hỏi: “Hiền đệ, đệ nấp ở đó làm gì thế?”

“Đang đợi Tô huynh!”

Tô Tần ngạc nhiên: “Đợi ta?”

“Đệ muốn biết, Tô huynh đã bắt được chuột hay chưa?”

Tô Tần lắc đầu

“Ồ!” Trương Nghi gật gù. “Đệ cũng đoán thế. Nói vậy là Tô huynh đã canh chừng suốt cả đêm?”

Tô Tần gật đầu.

“Không hề chớp mắt?”

“Không!”

Trương Nghi không tin lắm: “Chỉ thế thôi ư?”

“Còn chứ, ta đã đọc được một cuốn sách quý.”

Trương Nghi hai mắt vụt sáng: “Đệ đang đợi câu nói này của Tô huynh. Không giấu Tô huynh, tối qua nghe sư tỷ nói, đệ đã đoán ra được phần nào, tiên sinh hẳn là muốn mở kho báu rồi. Xin hỏi Tô huynh đã đọc được sách quý gì vậy?”

“‘Âm phù bản kinh’ của Khương Thái Công!”

“Quả là sách quý!” Trương Nghi xuýt xoa. “Đệ đã từng nghe đến sách này, nhưng vẫn chưa có duyên được đọc. Tô huynh, huynh hãy về nghỉ ngơi đi, vất vả cả đêm rồi, sức khoẻ là quan trọng!”

“Đa tạ hiền đệ đã quan tâm!” Dứt lời, Tô Tần liền đi tới bên suối rửa mặt.

Nhìn theo Tô Tần, Trương Nghi gật gù liên hồi, lẩm bẩm: “Xem ra, Trương Nghi ta đã quá đa nghi. Tô huynh vẫn là Tô huynh, không một chút gian trá, khác hẳn thằng cha Bàng Quyên!”

Buổi tối hôm nay, đến lượt Trương Nghi canh gác. Trên bàn vẫn bày cuốn “Âm phù bản kinh”. Trương Nghi mừng rỡ, đọc sách thâu đêm, không hề cảm thấy mảy may buồn ngủ.

Buổi tối ngày thứ ba, tới lượt Tôn Tân canh gác, nhưng trên bàn lại chẳng có gì. Quý Cốc Tử hai mắt nhắm nghiền, từ từ nhập định. Tôn Tân canh chừng bên cạnh, tay gậy lăm lăm, hai mắt mở to, dỏng tai lắng nghe, chăm chú canh chuột suốt cả một đêm. Canh tới tận khi trời sáng, vẫn chẳng thấy bóng dáng con chuột nào.

Đêm thứ tư, lại đến lượt Tô Tần canh, trên bàn vẫn bày cuốn “Âm phù bản kinh”, khác là “Âm phù” này không giống với “Âm phù” trước, bên trên viết dày đặc những lời chú giải của Quý Cốc Tử. Tô Tần vui mừng, lại đọc suốt một đêm nữa.

Đêm thứ năm, khi Trương Nghi đến canh, trên bàn vẫn để cuốn “âm phù” có chú giải mà tối qua Tô Tần đã đọc. Trương Nghi sớm đã biết trước nhờ thăm dò Tô Tần, vì vậy không hề ngạc nhiên, lại chăm chú đọc thâu đêm.

Đêm thứ sáu, tiếp tục đến phiên Tôn Tân canh gác, trên mặt bàn vẫn chẳng có gì. Tôn Tân cũng vẫn giống như đêm trước, tay gậy sẵn sàng, chăm chú canh một mạch đến khi trời sáng.

Tôn Tân canh chừng suốt hai đêm mà chẳng thu được gì, Ngọc Thiên

thấy vậy mà thương cảm.

Sáng sớm hôm sau, sau khi Tôn Tân ra khỏi thảo đường, Ngọc Thiên cùng tiểu đồng và Quỷ Cốc Tử đi đến bãi cỏ ở phía sau thảo đường, luyện tập công pháp thổ nạp⁽⁴⁾ do Quỷ Cốc Tử sáng tạo. Luyện được một canh giờ, ba người thu thế, Ngọc Thiên bèn nói: “Thiên Nhi có một chuyện không hiểu, muốn được thỉnh giáo tiên sinh.”

Quỷ Cốc Tử mỉm cười nói: “Không phải không hiểu, mà là thấy bất bình!”

Ngọc Thiên cười hỏi: “Tiên sinh đã biết cả rồi ư?”

Quỷ Cốc Tử giải thích: “Trước tiên nói về ‘Binh pháp Ngô Khởi’, sách này chú trọng kỹ xảo chiến tranh, Bàng Quyên có cái tâm cơ xảo mãnh khoẻ, có thể học được. Tôn Tân là người thật thà, có học cũng vô ích. Còn về cuốn ‘Âm phù bản kinh’, sách này chú trọng tu tâm dưỡng chí, cả Tô Tần và Trương Nghi, từ khi vào Quỷ Cốc, tâm thần vẫn chưa định. Nếu tâm bất định, chí ắt không vững. Học cái học miệng lưỡi, tâm chí không vững là điều đại kỵ. Hai người đó học sách này chính là để bù đắp khuyết điểm của bản thân. Tôn Tân tính tình thận trọng, tâm định chí vững, nếu lại đọc thêm ‘Âm phù’ chẳng những không thể giúp được gì, mà ngược lại, còn làm lỡ đại sự của bản thân.”

Ngọc Thiên vô cùng thán phục: “Người ta đồn Trọng Ni có thể dạy dỗ tất cả mọi hạng người, tùy theo tư chất mà dạy, Thiên Nhi hôm nay mới được tận mắt chứng kiến. Có điều... tiên sinh cũng không nên để Tôn sĩ tử đêm đêm canh chuột như thế mãi!”

“Dựa chín cuống rụng, nước đến kênh thành. Tôn Tân tự có tạo hoá của

Tôn Tân, chỉ là đang đợi cơ duyên mà thôi!”

Cứ như vậy trực thêm một vòng nữa, đêm nay lại đến lượt Tôn Tân. Đêm đến, Tôn Tân vẫn tay cầm gậy, nghiêm túc đứng canh bên cạnh Quỷ Cốc Tử, không dám lơ là dù chốc lát. Cứ thế canh gác suốt đêm, trời đã sắp sáng, nhưng Tôn Tân không hề thấy mệt. Quỷ Cốc Tử vẫn như thường lệ, ngồi xếp bằng ngay ngắn, thân tâm hoàn toàn nhập định.

Khi gà cất tiếng gáy lần đầu, Tôn Tân bỗng nghe thấy tiếng động lạ, lập tức định thần quan sát, quả nhiên thấy một con chuột lớn đang thập thò trong khe đá. Thấy không có động tĩnh gì, con chuột liền chạy vọt ra, leo lên chiếc bàn trước án của Quỷ Cốc Tử, chui tọt vào một ngăn kéo. Một lát sau, từ trong ngăn kéo vọng ra tiếng chuột gặm gỗ kèn kẹt. Tôn Tân rón rén đi tới trước bàn, rồi đột ngột giật mạnh ngăn kéo.

Con chuột sợ hãi lao vọt ra, Tôn Tân nhanh mắt nhanh tay, vung gậy đập xuống trúng ngang lưng con chuột. Con chuột kêu chít lên một tiếng, chết lản dưới đất.

Nghe thấy tiếng động, Quỷ Cốc Tử bèn mở mắt ra nhìn.

Thấy Quỷ Cốc Tử xuất định, Tôn Tân bái lạy sát đất: “Tiên sinh, con chuột này quả nhiên đến làm phiền, đã bị đệ tử đánh chết. Đệ tử vô ý làm kinh động tiên sinh, xin tiên sinh thứ tội.”

Quỷ Cốc Tử liếc nhìn con chuột chết trên đất, gật đầu nói: “Kẻ làm phiền ta chính là con chuột này. Con giúp ta diệt chuột, sao lại bảo là có tội?”

Tôn Tân khấu đầu: “Đa tạ tiên sinh không trách tội!”

“Tôn Tân! Bàn Quyền xuống núi, con thấy thế nào?”

“Sư đệ tu học thành tựu, chắc chắn sẽ nên nghiệp lớn.”

“Nghe con nói vậy, con cho rằng Bàn Quyền đã học thành tài rồi ư?”

“Trước khi sư đệ xuống núi, đã từng mấy lần luận binh với đệ tử, đệ tử tự biết mình còn kém xa sư đệ!”

Quý Cốc Tử cười nói: “Bàn Quyền bản tính nôn nóng, những gì học được trong ba năm mới chỉ là một chút kỹ xảo vặt mà thôi!”

Tôn Tân kinh ngạc: “Tôn Tân ngu muội, mong tiên sinh dạy bảo!”

“Tiên thánh nói, ‘người đại khéo trông giống kẻ vụng về, người đại trí trông giống kẻ ngu si’, đạo làm người không phải ở thông minh, đạo dụng binh không phải ở chiến thắng. Bàn Quyền tự cậy thông minh, tranh cường hiếu thắng, thoát nhìn thì ngỡ là đại tài, nhưng thực ra lại tầm thường. Con không có tâm niệm cơ xảo, không có lòng dạ tranh giành, có thể rèn thành đại khí.”

“Tôn Tân thẹn không dám nhận!”

“Còn nhớ chuyện Bàn Quyền và con bàn luận ai là binh gia đệ nhất thiên hạ không?”

“Đệ tử nhất thời nổi tính hiếu thắng, nên đã tranh luận cùng sư đệ. Về sau đệ tử nghĩ lại chuyện này, cảm thấy thật hoang đường.”

“Biết được chỗ hoang đường, có thể thấy được huệ tâm của con. Tuy nhiên, theo ta được biết, tiên tổ Tôn Vũ Tử của con xưng danh là binh thánh trong thiên hạ, từ xưa đến nay, và cả sau này, không ai có thể sánh kịp.”

Tôn Tân dập đầu: “Tôn Tân thay mặt tiên tổ đa tạ tiên sinh đã khen tặng!”

“Nhưng con biết tại sao ta lại gọi Tôn Vũ Tử là thiên hạ binh thánh chẳng?”

“Tiên tổ giỏi dụng binh, thường lấy ít thắng nhiều, lấy yếu thắng mạnh.”

“Không phải! Tôn Vũ Tử có thể gọi là binh thánh, không phải bởi thiện chiến, mà là vì giỏi không chiến!”

Tôn Tân kinh ngạc: “Giỏi không chiến?”

“Đúng thế! Cái đạo dụng binh sâu xa của Tôn Vũ Tử, binh gia bình thường tuyệt đối không thể sánh được. Cho dù là Ngô Khởi cũng chỉ có thể xếp sau.” Quý Cốc Tử với lấy một cuộn thẻ tre từ trên án. “Đây là tinh hoa dụng binh của Tôn Vũ Tử, lão hủ mỗi lần đọc đến, đều phải kinh ngạc xuýt xoa, vỗ bàn thán phục!”

“Tiên sinh,” Tôn Tân mở tròn hai mắt, nhìn chăm chăm vào cuộn thẻ tre, “đây phải chăng là cuốn ‘Binh pháp Tôn Vũ’ của tiên tổ?”

“Đúng thế! Con luôn biết giữ mình, tâm không tạp niệm, thành tâm thành ý, có thể đọc sách này!” Quý Cốc Tử cầm sách lên, đưa cho Tôn Tân.

Tôn Tân hai tay nhận lấy, dập đầu nói: “Đệ tử đa tạ tiên sinh ban tặng!”

“Theo ta được biết,” Quý Cốc Tử chậm rãi nói, “cuốn sách này là bản duy nhất còn lại trên đời. Tôn Vũ Tử chán ghét chiến tranh, dồn hết tâm huyết cả đời để viết ra cuốn sách này, sau khi tặng cho Ngô Vương đã lui về ở ẩn. Ngô Vương coi sách này như bảo bối, cất giữ cẩn thận trong đài Cô Tô. Khi Việt Vương Câu Tiễn diệt Ngô, đã phóng hỏa đốt đài Cô Tô, từ đó sách

này cũng thất truyền. May sao khi Tôn Vũ Tử viết sách đã sao thêm một bản phụ, sách này mấy lần đổi chủ, cuối cùng rơi vào tay ta. Trước nay ta luôn thận trọng, chưa từng truyền dạy cho ai. Nay thấy con lòng dạ trung hậu, lại là hậu duệ của Tôn Vũ Tử, biết là đã đến ngày sách này được thấy ánh mặt trời.”

Tôn Tân lại bái lạy: “Ôn đức của tiên sinh, đệ tử suốt đời không quên!”

“Nhớ kỹ,” Quỷ Cốc Tử dặn dò, “có được sách này, khéo dùng thì có lợi cho thiên hạ, không khéo dùng sẽ gây hại cho thiên hạ, nên kẻ lòng dạ bất chính không thể học. Con mang đi, từ từ mà đọc, ba ngày sau trả lại cho ta!”

“Đệ tử kính cần tuân mệnh tiên sinh!”

Tôn Tân mang cuốn “Binh pháp Tôn Vũ” về phòng, đóng cửa, thắp hương, bày bài vị tổ tiên, lạy liền ba lạy, sau đó mới phục sức ngay ngắn, ngồi nghiêm trang, mở cuộn sách ra đọc.

Tôn Tân làm theo lời dặn của Quỷ Cốc Tử, đến buổi tối ngày thứ ba, tay cầm sách quý, đi vào thảo đường.

Vừa vào đến nơi, đã thấy Quỷ Cốc Tử ngồi ở trước án, đang đợi Tôn Tân.

Tôn Tân bái lạy: “Đệ tử khấu kiến tiên sinh!”

“Đứng dậy đi!”

“Đa tạ tiên sinh! Cuốn ‘Binh pháp Tôn Vũ’ mà tiên sinh ban cho, đệ tử đã đọc liền ba ngày, nay mang đến trả!”

Tôn Tân nói đoạn, hai tay dâng cuốn “Binh pháp Tôn Vũ” lên, đưa cho

Quỷ Cốc Tử.

Quỷ Cốc Tử liếc nhìn cuốn sách: “Con đã ghi nhớ chưa?”

“Đệ tử đã thuộc lòng!”

Quỷ Cốc Tử tiện tay lật một tấm thẻ tre, đọc thành tiếng: “Tôn Tử nói rằng: Trị lý quân đội, dù nhiều hay ít...”

Tôn Tân đọc tiếp: “Tôn Tử nói rằng: Trị lý quân đội, dù nhiều hay ít, đều cốt ở biên chế. Chỉ huy quân đội, dù nhiều hay ít, đều cốt ở hiệu lệnh chỉ huy. Thống lĩnh ba quân, gặp địch tấn công cũng không thất bại, là nhờ dùng ‘kỳ’ và ‘chính’. Dùng binh đánh địch như lấy đá chọi trứng, là nhờ hiểu lẽ thực hư. Trong tác chiến, thường dùng ‘chính’ để đối đầu với địch, dùng ‘kỳ’ để thủ thắng. Nền tướng giỏi sử dụng kỳ binh, chiến thuật sẽ biến hoá vô cùng như trời đất, vô tận như nước sông; như mặt trời mặt trăng lặn rồi lại mọc; như thời tiết bốn mùa vắn xoay, qua rồi lại đến. Âm nhạc chỉ có năm thanh, nhưng năm thanh biến hoá vô cùng, tai nghe không chán. Màu mè chỉ gồm năm sắc, nhưng năm sắc biến hoá vô cùng, mắt nhìn không hết. Mùi vị chỉ gồm năm vị, nhưng năm vị biến hoá vô cùng, không sao nếm đủ. Chiến thuật cũng chỉ gồm ‘kỳ’ và ‘chính’, nhưng ‘kỳ’ và ‘chính’ biến hoá vô cùng vô tận. ‘Kỳ’ và ‘chính’ chuyển hoá lẫn nhau, tựa như vòng tròn, không có điểm bắt đầu, cũng không có điểm kết thúc, ai có thể cùng tận được nó?”

Quỷ Cốc Tử giơ tay ra hiệu dừng lại, rồi lại lật sang một thẻ khác: “Giành thời cơ có chỗ lợi, cũng có chỗ nguy...”

Tôn Tân đọc tiếp: “Nếu mang toàn bộ trang bị đi tranh lợi, sẽ không kịp đến nơi dự định. Nếu bỏ lại toàn bộ trang bị đi tranh lợi, trang bị sẽ tổn thất. Bởi vậy, cuốn giáp đi gấp, ngày đêm không nghỉ, ngày đi gấp đôi đường,

vượt cả trăm dặm để tranh lợi, thì tướng lĩnh ba quân sẽ bị bắt. Quân lính khoẻ mạnh đến trước, quân lính mỗi mệt rơi lại phía sau, kết quả chỉ có một phần mười số người đến nơi. Vượt năm mươi dặm đường đi tranh lợi, tướng lĩnh tiền quân bị đánh bại, chỉ có một nửa số người đến nơi. Vượt ba mươi dặm đường đi tranh lợi, chỉ có hai phần ba số người đến nơi...”

Quỷ Cốc Tử đặt cuốn sách xuống, gật gù khen ngợi: “Con chuyên tâm như vậy, linh hồn Tôn Vũ Tử ở trên trời cũng đã được an ủi. Tôn Tân, hãy cầm sách lên, đi theo ta!” Rồi đứng dậy, đi trước dẫn đường.

Tôn Tân tay cầm “ Binh pháp Tôn Vũ”, đi theo sau Quỷ Cốc Tử. Hai người đi tới bãi cỏ ở phía ngoài, Quỷ Cốc Tử chỉ vào một cái hố đào trên đất: “Đặt sách xuống đây!”

Tôn Tân cầm bó sách đặt xuống hố đất.

“Quay về, đem một ngọn đuốc lại đây!”

Tôn Tân đi vào nhà cỏ, đốt đuốc mang lại. Quỷ Cốc Tử chỉ tay vào cuốn sách: “Đốt đi!”

Tôn Tân kinh ngạc: “Tiên sinh?”

Quỷ Cốc Tử giọng bình thản: “‘ Binh pháp Tôn Vũ’ con đã thuộc lòng, cuốn sách này để lại trên đời cũng chẳng còn tác dụng gì nữa, đốt đi!”

Tôn Tân không nỡ đốt, vẫn mở to mắt nhìn sững vào Quỷ Cốc Tử: “Tiên sinh...”

Quỷ Cốc Tử lặp lại: “Đốt đi!”

Tôn Tân thấy Quỷ Cốc Tử kiên quyết, đành phải nói: “Đệ tử tuân lệnh!”

Tôn Tân đặt ngọn đuốc sang một bên, quỳ xuống đất, xếp cuộn thẻ tre ngay ngắn, lạy liền ba lạy, vừa khóc vừa khấn: “Tổ tiên ở trên, hậu duệ Tôn Tân bất hiếu nay nghe theo lệnh của tiên sinh, trả lại cuốn sách này cho tổ tiên, xin tổ tiên chứng giám!”

Khấn xong, Tôn Tân cầm đuốc, rồi nhẹ nhàng đặt lên trên cuộn sách. Chớp mắt, cuốn thánh thư “Bình pháp Tôn Vũ” đã hoá thành tro trong tiếng lửa lép bép.

Quý Cốc Tử nhìn đám tàn tro lập loè bay đi trong gió, rồi nhìn sang Tôn Tân: “Tôn Tân, từ nay về sau, cuốn binh thư đệ nhất thiên hạ chỉ còn lại trong tâm của con. Tuy nhiên, con mới đọc thuộc lòng cũng không có ích lợi gì, cần phải để tâm nghiền ngẫm, ngộ ra cái lý, thấu hiểu cái nghĩa, đắc được cái đạo trong đó, mới có thể lĩnh ngộ được hoàn toàn.”

Tôn Tân bái lạy: “Đệ tử ghi nhớ lời dạy của tiên sinh!”

Bàng Quyên khéo dùng kế công tâm

Đê đen ngăm ửng mưu Quỷ Cốc

Bàng Quyên từ cửa Túc Tư đi dò qua Hà Thủy, mấy ngày sau đã đến được tân đô Đại Lương của nước Ngụy. Đại Lương vốn là biệt đô của nước Ngụy, nhân khẩu đông đúc, sản vật dồi dào, buôn bán tấp nập, bây giờ lại trở thành đô thành, đương nhiên càng thêm náo nhiệt. Bàng Quyên sau khi hỏi thăm nhiều người, đã tìm đến được phủ của Bạch Hổ, tiến lại gõ cổng. Người mở cửa chính là lão quản gia.

Để tránh chuyện chẳng lành, Bàng Quyên đầu vẫn đội nón sùm sụp. Lão quản gia nhìn một lúc vẫn không nhận ra ai, ngạc nhiên hỏi: “Tiên sinh là...”

Bàng Quyên bỏ nón xuống, cười nói: “Lão quản gia, ông nhìn xem!”

Lão quản gia lại nhìn một lúc, vẫn lắc đầu. Bàng Quyên mỉm cười, lấy ra một bộ râu quai nón từ trong tay áo, đeo lên mặt. Nhìn thấy bộ râu quai nón, lúc này lão quản gia mới kêu lên: “Chao ôi, cặp mắt già của ta làm sao thế này, ngay cả ân công cũng không nhận ra! Ân công, mau, xin mời vào phủ!”

Lão quản gia dẫn Bàng Quyên đi vào trong phủ, vừa đi vừa gọi: “Thiếu phu nhân, mau ra đây, phu nhân hãy đoán xem là ai đến?”

Khởi Y nghe thấy tiếng, vội vàng bước ra, thấy là Bànng Quyên thì vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, lập tức quỳ xuống sấp, khấu đầu nói: “Tiện thiếp bái kiến ân công!”

Bànng Quyên vòng tay đáp lễ: “Em dâu mau đứng dậy!”

Khởi Y đứng dậy, đưa tay về phía đại sảnh: “Ân công, xin mời vào trong!” Rồi quay sang lão quản gia. “Gia lão, mau gọi phu quân về!”

Lão quản gia vâng lệnh, lập tức đi ra khỏi phủ.

Khởi Y bưng trà lên mời: “Ân công, mời dùng trà!”

Bỗng thấy một đứa trẻ chưa đầy ba tuổi chạy vào, đứng bên cạnh Khởi Y, hai mắt mở to dè dặt nhìn Bànng Quyên.

Khởi Y khẽ xoa đầu đứa trẻ: “Mau, đây là ân công của nhà chúng ta, con mau khấu đầu trước ân công!”

Đứa bé đưa mắt nhìn khắp người Bànng Quyên, rồi bước lại gần, quỳ xuống khấu đầu trước mặt Bànng Quyên.

Khởi Y giục: “Mau gọi ân công.”

Đứa bé bèn lí nhí: “Ân công!”

Bànng Quyên bước lại, bế đứa bé dậy, cười vang nói: “Không cần hỏi cũng biết, thằng bé này chắc chắn là Bạch tiểu thiếu gia rồi! Nói cho bá phụ nghe, cháu tên gì?”

“Bạch Khởi!”

Bànng Quyên nhắc lại: “Bạch Khởi?”

Khởi Y tiếp lời: “Là ông nội trước lúc lâm chung đã đặt tên cho cháu!”

Bàng Quyên gật gù: “Khởi, tức là tự lập tự cường. Quả là tên hay!”

Hai người đang trò chuyện, Bạch Hổ đã lao như bay vào trong sân, chạy vào phòng khách, sụp xuống bái lạy mà nói: “Bạch Hổ khấu kiến ân công!”

Thấy Bạch Hổ trở về, Khởi Y liền vòng tay lạy Bàng Quyên một lạy, rồi dẫn Bạch Khởi ra ngoài.

Bạch Hổ, Bàng Quyên ngồi đối diện với nhau, vừa uống trà, vừa kể cho nhau nghe những chuyện sau khi chia tay. Đang lúc trò chuyện, Khởi Y bưng mấy món ăn lên, lão quản gia mang đến một vò rượu ngon, bày cả lên bàn.

Khởi Y cười nói: “Mấy món này dù sơ sài, nhưng là do tiện thiếp tự tay làm, vò rượu này cũng là do tiện thiếp tự tay ủ, mời ân công nếm thử.”

Bàng Quyên vòng tay nói: “Bàng Quyên đến đây đã khiến em dâu phải vất vả, thực áy náy.”

Khởi Y đáp lễ: “Đại ơn của ân công, tiện thiếp dù có tan xương nát thịt cũng không đủ báo đáp. Ân công xin hãy dùng bữa, tiện thiếp cáo lui!” Nói đoạn, vòng tay, cúi người lui ra.

Bạch Hổ rót đầy một chén rượu, đưa cho Bàng Quyên, lại rót đầy chén của mình, nâng lên nói: “Ân công, mời!”

Hai người uống cạn một chén, Bạch Hổ nói tiếp: “Ân công, tình thế triều đình về cơ bản là như vậy. Ba năm nay, bệ hạ độc đoán chuyên quyền, chỉ tin tưởng công tử Ngang, Trần Chấn, không nghe lời trung thần, ép Công Tôn Diễn phải chạy sang Tần. Quần thần nước Ngự chẳng ai hơn được Công Tôn Diễn. Người hiền nước Ngự, cũng chẳng ai hơn được Công Tôn Diễn. Nay Công Tôn Diễn mưu đánh Ngự, ba nước Tần, Triệu, Hàn kết minh,

nước Ngụy nguy trong sớm tối.”

Nhưng Bàn Quyên lại đổi sang chuyện khác, chau mày hỏi: “Hình như Trần Chấn hiện không có ở Đại Lương?”

“Đúng vậy!” Bạch Hổ gật đầu xác nhận. “Nửa tháng trước, hãn đã sang Tề. Bệ hạ nghe theo lời tướng quốc Huệ Thi, định kết giao với Tề, cùng xưng vương. Trần Chấn chủ động xin được đi sứ Tề.”

Bàn Quyên gật gù nói: “Mưu của Huệ Thi, quả thực cao thâm!”

Nhưng Bạch Hổ lại lo lắng: “Tề, Ngụy trước nay bất hoà, ân công thử nói xem, liệu Tề Công có đến Tề Châu cùng xưng vương không?”

Bàn Quyên cười mà nói: “Nếu không chắc chắn, hạng người như Trần Chấn có thể chủ động xin đi ư?”

Bạch Hổ thở phào nhẹ nhõm: “Nói như vậy là nước Ngụy được cứu rồi!”

Bàn Quyên mỉm cười: “Nước Ngụy không những được cứu mà còn có thể hùng bá thiên hạ.”

“Ân công nói đùa rồi!” Bạch Hổ không cười nổi. “Trong tình thế hiện nay, có thể giữ được nước đã là đại phúc của người Ngụy!”

Bàn Quyên bật cười, nhắc vò rượu lên, rót đầy hai chén: “Nào, Bạch huynh đệ, chúc mừng nước Ngụy hùng bá thiên hạ, cạn chén!”

Hai người cùng cạn, rồi Bạch Hổ đặt chén xuống, vòng tay nói: “Theo tại hạ được biết, hiện nay bệ hạ đang thiếu nhân tài dùng binh, đang chiêu mộ hiền tài khắp nơi cũng là vì lẽ đó. Ân công lên núi tu luyện binh học, học được bản lĩnh hơn người, nếu yết kiến Ngụy Vương, chắc chắn sẽ được trọng dụng.”

Bàng Quyên hỏi vặn lại: “Chẳng phải Công Tôn Diễn cũng có bản lĩnh hơn người đó ư?”

“Ân công nói phải!” Bạch Hổ cười gượng. “Thế nhưng nay đã khác xưa, tại hạ có thể tiến cử ân công với Chu tư đồ, rồi để Chu tư đồ tiến cử với Huệ tướng quốc. Nếu Huệ tướng quốc chịu tiến cử, bộ hạ chắc chắn sẽ trọng dụng ân công”.

“Nếu Huệ tướng quốc không chịu tiến cử thì sao?”

Bạch Hổ ngẩn người: “Huệ tướng quốc gặp được ân công, sẽ không thể không tiến cử.”

“Bạch huynh đệ!” Bàng Quyên lắc đầu nói. “Ý tốt của huynh đệ, tại hạ xin nhận. Nhưng lần này tại hạ đến đây, tuyệt đối không phải muốn xin bộ hạ một chức quan.”

Bạch Hổ hết sức ngạc nhiên: “Ân công đến Đại Lương, không phải muốn chức quan, vậy thì muốn điều gì?”

“Nước Tề!”

“Nước Tề?” Bạch Hổ kinh ngạc. “Lẽ nào ân công không muốn góp công sức cho Ngụy?”

“Muốn giúp mạnh thêm, phải cho suy yếu!”

“Muốn giúp mạnh thêm, phải cho suy yếu!” Bạch Hổ nhẩm lại mấy lần, vẻ vẫn mơ hồ. “Ân công, câu này có nghĩa là gì?”

Bàng Quyên phá lên cười lớn. “Đây là lời căn dặn của tiên sinh trước khi từ biệt, tại hạ suốt dọc đường ngẫm nghĩ, càng nghĩ càng cảm thấy kỳ diệu, kỳ diệu không thể nói thành lời.”

“Ân công?”

“Không nói tới chuyện này nữa!” Bàng Quyên xua tay. “Bạch huynh đệ, lần này tại hạ đến đây, đúng là có việc cần nhờ cậy.”

“Ân công xin cứ nói.”

Bàng Quyên nghiêng răng kèn kẹt, gằn mạnh từng chữ: “Đợi sau khi Trần Chấn trở về, hãy giúp tại hạ trông chừng hãn, không được để hãn chạy trốn!”

Bạch Hổ đầy bụng hoài nghi, nhưng vẫn gật đầu đồng ý: “Ân công yên tâm, việc này không khó!”

“Vậy thì tốt!” Bàng Quyên lại rót hai chén, từ từ nâng lên. “Đại nạn nước Ngục, không thể không cứu! Mối thù giết cha, không thể không báo! Bạch huynh đệ, vì hai việc lớn này, hãy cạn chén!”

Trên con đường cái quan giữa đô thành Lâm Truy nước Tề, một cỗ xe ngựa đang lao vùn vụt về phía phủ tướng quốc. Trần Chấn ngồi trong xe, hai mắt nhắm hờ, dáng điệu ung dung. Thích Quang ngồi đối diện, mặt mày ủ rũ.

“Chúa công,” Thích Quang cuối cùng không nhẫn nhịn được thêm, thấp thỏm hỏi, “liệu Trâu tướng quốc có chịu gặp chúng ta không?”

Trần Chấn mở mắt, phá lên cười đặc ý: “Chúng ta mang tặng lễ vật hậu hĩnh, sao ông ta có thể không gặp?”

“Lão nô đã thăm dò, Trâu tướng quốc không phải hạng tham tiền!”

“Ông ta không tham tiền, nhưng lại tham thứ khác. Yên tâm, không chắc chắn, sao ta dám nhận đi sứ lần này!”

Xe ngựa đi tới trước cổng phủ tướng quốc, Thích Quang xuống xe, đưa danh thiếp đã viết sẵn cho môn nhân gác cổng, tiện tay nhét vào túi hảnh một thỏi vàng. Môn nhân đương nhiên không dám chậm trễ, lập tức ba chân bốn cẳng chạy vào bẩm báo.

Một lát sau, Trâu Kỵ đi ra gặp Trần Chấn, mời vào phòng khách, cùng ngồi xuống.

Trâu Kỵ mở miệng liền nói thẳng: “Lần này thượng khanh đến, không biết có gì chỉ giáo?”

“Không dám không dám!” Trần Chấn đáp lời. “Lần này tại hạ đến đây, chỉ là muốn tặng tướng quốc đại nhân một món hậu lễ.”

“Là hậu lễ gì?”

“Một công lao!”

Trâu Kỵ không hiểu, chau mày: “Xin hỏi thượng khanh, là công lao gì?”

“Theo tại hạ được biết, Tề Công trong mơ cũng tưởng đến nước Tống. Nước Tống nằm ở lưu vực sông Tứ, đất đai màu mỡ, nhân khẩu đông đúc, nên nước Sở không lúc nào thôi nhòm ngó.”

Trong số mười hai nước nhỏ ở lưu vực sông Tứ, chỉ có Tống, Vệ là giàu có nhất. Vệ thân với Tề, còn Tống lại thân với Ngụy. Suốt bao năm nay, Tề, Sở đều muốn chiếm nước Tống, nhưng vì e sợ nước Ngụy nên không nước nào dám động binh.

Trâu Kỵ dường như cũng đã hiểu ra, gật gù nói: “Đúng là chúa thượng có nói với tại hạ về việc nước Tống, Trâu Kỵ thực sự muốn biết, lời này của thượng khanh có ẩn ý gì?”

“Lần này tại hạ đến đây, là muốn dâng nước Tống cho Tề Công, nếu tướng quốc đại nhân tác thành được việc này, chẳng phải đã lập được đại công hay sao?”

Trâu Kỵ trong lòng chấn động, mỉm cười nói: “Thượng khanh quá lời rồi! Trâu Kỵ đã làm tới chức tướng, còn tham công gì nữa? Nhưng Trâu Kỵ rất có hứng thú với nước Tống. Chỉ có điều, nước Tống là miếng thịt ngon lành, Ngụy Vương há lại dễ dàng nhả ra?”

“Chỉ cần Tề Công đồng ý một việc, bệ hạ nhất định sẽ buông tay!”

“Việc gì?”

“Xưng vương!”

Trâu Kỵ tim nảy lên một nhịp, rồi nhắm mắt suy nghĩ. Một lúc sau, Trâu Kỵ mở mắt ra, vòng tay với Trần Chấn: “Được thôi, đại lễ của thượng khanh, Trâu Kỵ tạm thời xin nhận. Thượng khanh còn có chuyện gì chăng?”

Trần Chấn cũng vòng tay nói: “Đa tạ tướng quốc đại nhân đã thành toàn! Tại hạ cáo lui!”

Ngày hôm sau, Trần Chấn lên triều với thân phận là sứ giả nước Ngụy, dâng quốc thư lên Tề Uy Công, bẩm rõ việc Ngụy Vương có ý tôn Tề Công làm vương. Nếu Tề Công chấp thuận, hai nước sẽ kết liên minh, cùng chia vương vị.

Quốc sự xong xuôi, Trần Chấn cáo lui.

Nhìn Trần Chấn từ từ lui ra, rồi khuất dạng ngoài cửa điện, Tề Uy Công phá lên cười mấy tiếng, rồi quay sang nói với quần thần: “Chư vị ái khanh,

Ngụy Anh ngồi trên vương vị, xem ra đã cháy xém mông rồi, bị người Tần bức bách, trước thì mất Hà Tây, sau lại phải dời đô. Nhưng người Tần vẫn không chịu buông tha, nghe nói gần đây lại kết minh với Hàn, Triệu, ba mặt phạt Ngụy. Ngụy Anh lo lắng, mới phái Trần Chấn đi sứ nước ta, mưu đồ tôn quả nhân làm vương, cùng kéo quả nhân xuống vũng lầy một thể. Các khanh nói xem, quả nhân có nên ngụp xuống vũng bùn này này không?”

Điền Kỵ bước lên trước một bước, bẩm tấu: “Khởi bẩm chúa thượng, việc xưng vương, tuyệt đối không thể được!”

“Điền ái khanh hãy nói xem, tại sao lại không thể?”

“Khi nước Ngụy cường thịnh, họ coi ta là địch, nay thất thế, lại đến xin kết minh với ta, đây là khát mới đào giếng, không phải thực lòng. Hơn nữa, Ngụy Hầu xưng vương là việc ngông cuồng trái đạo, nên hiện giờ mới bị thiên hạ quay lưng, liệt quốc ghét bỏ. Lần này Ngụy Vương tôn chúa thượng làm vương, chắc chắn không có ý tốt, chúa thượng tuyệt đối không được mắc lừa!”

Tề Uy Công gật đầu, đưa mắt nhìn sang Trâu Kỵ: “Điền ái khanh cho rằng Ngụy Vương đợi khát mới đào giếng, lại có ý hại quả nhân, ý ái khanh thế nào?”

Điền Kỵ vốn là danh tướng nước Tề, lại là ruột thịt của Tề Công, chưa từng coi Trâu Kỵ ra gì. Trâu Kỵ tuy ngoài mặt không so đo, nhưng trong lòng vẫn thấy căm tức. Lúc này thấy Điền Kỵ phản đối, lại bị Trần Chấn xúi giục, Trâu Kỵ bèn quả quyết bước lên tấu: “Khởi bẩm chúa thượng, vi thần cho rằng, chúa thượng có thể chấp thuận thỉnh cầu của Trần Chấn, cùng xưng vương với Ngụy!”

Tề Công hai mắt vụt sáng: “Ái khanh mau nói rõ!”

Trâu Kỵ đồng dặc: “Ta đông giáp biển lớn, tây giáp Tam Tấn, bắc có Yên, nam là mười hai nước lưu vực sông Tứ. Đất Yên giá rét, đất đai cằn cỗi, xâm chiếm cũng chẳng có ích lợi gì. Tam Tấn đều là nước lớn, phía tây lại có nước Tần cường thịnh, không thể xâm chiếm. Chỉ có mười hai nước lưu vực sông Tứ, đất đai màu mỡ, dân cư đông đúc, nước nhỏ binh yếu, là nơi có thể xâm chiếm. Vùng đất Tam Tấn, Ngụy nằm ở giữa. Nếu ta liên minh với Ngụy, bắc có thể chế Triệu, nam có thể chế Hàn. Có Tam Tấn thì chẳng cần lo gì nước Tần nữa. Chỉ cần phía tây vững chắc, ta có thể toàn lực đánh xuống phía nam, cùng tranh đoạt vùng lưu vực sông Tứ với Sở.”

Kỳ thực, khi Ngụy Huệ Vương xưng vương, Tề Công trong lòng rất đổi bất bình, từ lâu đã có ý xưng vương để ngang bằng địa vị, chỉ có điều vẫn e ngại đạo nghĩa thiên hạ, không thể mở miệng. Giờ đối diện với chiếc thang mà Ngụy Vương đã bắc sẵn, lời của Trâu Kỵ lại hợp với tâm ý, Tề Uy Công liền tiếp gật đầu: “Phải, Trâu tướng quốc nói rất đúng. Có điều... nếu quả nhân cũng xưng vương như Ngụy Vương, há chẳng phải thiên hạ có hai vương, quả nhân cũng sẽ trở thành mục tiêu công kích ư?”

“Chúa thượng!” Trâu Kỵ vội nói. “Cương thường sớm đã rối loạn, thiên hạ hai vương đã không còn là chuyện lạ lùng. Ngay từ đầu thời Xuân Thu, Kinh Sở đã xưng vương. Cho đến ngày nay, liệt quốc xưng vương đã trở thành đại thế, Ngụy Vương chẳng qua là hành động trước một bước mà thôi. Kinh Sở có thể xưng vương, Ngụy Hầu có thể xưng vương, vậy có sao chúa thượng không thể xưng vương?”

Tề Uy Công đưa mắt nhìn khắp lượt quần thần: “Chư vị ái khanh, Trâu

tướng quốc tấu xin quả nhân quay mặt về nam xưng vương, các khanh có ý kiến gì chăng?”

Thượng đại phu Điền Anh bước lên tâu: “Vi thần tán thành chúa thượng xưng vương!”

Tề Uy Công quay nhìn Điền Anh: “Ái khanh nói xem, tại sao lại tán thành?”

“Vi thần cho rằng,” Điền Anh nói tiếp, “Hàn Hầu, Triệu Hầu vốn dĩ ngang hàng với Ngụy Hầu, nay lại thành ra thấp hơn một bậc, trong lòng tức tối, nên mới hòa theo Tần Công phạt Ngụy. Ngụy Vương trước nay cố chấp cương cường, một khi đã ngồi lên vương vị, sẽ không bao giờ bước xuống. Vì vậy, vi thần cho rằng, nếu không ngoài dự đoán, Triệu Hầu, Hàn Hầu cũng muốn có được địa vị ngang bằng, không lâu nữa sẽ xưng vương. Mấy năm sau sẽ là thời đại liệt quốc cùng xưng vương. Chúa thượng đi trước một bước, một là đã ban cho Ngụy Vương một món nợ ân tình, hai là để thiên hạ thấy chúa thượng biết nắm bắt cục thế thiên hạ, ba là có thể chế ngự Hàn, Triệu.”

Tề Uy Công đưa mắt sang nhìn thái tử: “Tích Cường, con hãy nói xem!”

“Nhi thần cho rằng, cho dù công phụ quyết định xưng vương, cũng không nên dễ dàng nhận lời với Trần Chấn.”

“Vi thần đồng ý với lời của điện hạ!” Trâu Kỵ tiếp lời. “Hiện giờ là lúc Ngụy Vương cần tới chúa thượng, cố sao chúa thượng không đòi ông ta một thứ?”

Tề Uy Công vội hỏi: “Đòi thứ gì?”

“Ép ông ta nhường cho nước Tống!”

“Hay!” Tề Uy Công lập tức vỗ bàn, quay sang Điền Anh. “Điền ái khanh, hãy đi thăm dò Trần Chấn, nếu Ngụy Anh đồng ý với với yêu cầu của Trâu tướng quốc, quả nhân sẽ cùng xưng vương với ông ta.”

Điền Anh vâng lệnh: “Vi thần tuân chỉ!”

Mấy ngày sau đó, Trần Chấn và Điền Anh nhiều lần bàn bạc, cùng ước định một tháng sau Tề Công sẽ xưng vương, và đến Từ Châu hội minh với Ngụy Vương, cùng tôn vương vị của đối phương.

Trần Chấn lần này đi sứ nước Tề, không những giúp Tề Công có được vương vị vốn đã ao ước từ lâu, lại khiến Ngụy Vương hai tay dâng cho nước Tống, đối với Uy Công mà nói, thực là song hỷ lâm môn. Vì vậy, Uy Công đặc biệt mở tiệc khoản đãi Trần Chấn, tặng ông ta vàng bạc châu báu, lụa là gấm vóc, lại lựa chọn ra mười mỹ nữ, cùng nhiều đặc sản, gửi tặng Huệ Vương.

Trần Chấn đi sứ thành công, mang theo mỹ nữ trở về, dọc đường xe ngựa rầm rập, cờ quạt từng bừng.

Xe ngựa đi tới biên giới nước Tề, quan trấn ải kiểm tra quan văn của Trần Chấn và những người khác, rồi xua tay cho đi. Thích Quang đánh xe ngựa, vừa mới đi qua cửa quan, đột nhiên hai mắt tròn tròn, bộ dạng cực kỳ kinh hãi.

Trần Chấn ngạc nhiên hỏi: “Sao thế?”

Thích Quang chỉ tay về phía cửa quan, hãi hùng nói: “Chúa công mau nhìn xem, là hãn!”

Trần Chấn nhìn theo hướng Thích Quang chỉ, thấy một người đầu đội nón rộng, khoác tay nải trên vai, cũng đang qua cửa quan, nhất thời không nhớ ra được là ai, vội hỏi: “Hắn là ai?”

“Bàng Quyên!”

Trong lúc đó, Bàng Quyên đã đi qua cửa quan, bỏ vành nón xuống, quay đầu lại, đưa đôi mắt rừng rực như lửa đuốc nhìn thẳng vào Trần Chấn và Thích Quang, ánh mắt hung hãn, khoé miệng nhếch lên như cười mà không phải cười, như giận mà không phải giận, rõ ràng là đang thách thức hai người.

Nhìn trừng trừng một lúc, Bàng Quyên lại quay đi, sải bước dọc theo con đường cái quan, nhanh chóng xa dần.

Trần Chấn định thần lại, đưa tay áo lau mồ hôi, gật đầu nói: “Ừm, chính là hắn! Kẻ này hẹn sau ba năm quay trở lại báo thù, thời hạn ba năm cũng đã đến. Nhưng mà...” khẽ chau mày, “nếu kẻ này trở lại báo thù, phải tới Đại Lương mới đúng, có sao lại sang nước Tề?”

“Chúa công,” Thích Quang chưa kịp suy nghĩ đã nói ngay, “kẻ này là khâm phạm triều đình, nước Ngụy nơi nơi đều truy nã, hắn làm sao dám đến?”

Trần Chấn lừ mắt nhìn ông ta: “Tên này là kẻ liều mạng, có nơi nào không dám đến?”

“Chúa công dạy chí phải!” Thích Quang lắp bắp. “Lần này trở về, tiểu nhân sẽ tăng cường phòng bị, đồng thời báo lên tư đồ đại nhân, để quan phủ cùng truy nã.”

“Hừ!” Trần Chấn liếc xéo hẳn. “Còn có thể nhờ cậy được phủ tư đồ hay sao? Lần trước chính Chu Uy đã thả hẳn ra chứ còn ai? Người hãy phái thêm tay chân, tiền trăm hậu tấu. Còn nữa, bảo với Đinh Tam, nói bản phủ treo thưởng, ai lấy được đầu Bàng Quyên, trăm lượng vàng mà mấy ngày trước Tề Vương ban tặng cho bản công sẽ thuộc về người đó.”

“Tiểu nhân tuân lệnh!”

Từ khi có được sáu chương “Ngô Khởi”, Bàng Quyên ngày ngày lấy ra đọc kỹ, và cũng có nhiều linh ngộ. Lần này xuống núi, Bàng Quyên cho rằng trong thiên hạ đã không còn đối thủ, nên rất đổi tự tin. Nghĩ đến lời tặng của Quỷ Cốc Tử trước khi từ biệt, Bàng Quyên suy tính kỹ lưỡng tình thế của liệt quốc, quyết định đến nước Tề để đi nước cờ mạo hiểm đầu tiên.

Bước vào địa giới nước Tề, Bàng Quyên không phải lo lắng gì nữa, chỉ mấy ngày đã đến được đô thành Lâm Truy.

Nước cờ mạo hiểm này chính là yết kiến Tề Công. Bàng Quyên tìm đến một nhà trọ cách cung thành khá gần, thay đổi y phục, rồi đi thẳng về phía Tề cung. Vừa đến cửa cung, đã bị đám lính canh hùng hổ chặn lại.

Một quân úy đi ra. Bàng Quyên vòng tay, trình lên danh thiếp: “Xin quân úy hãy trình lên chúa thượng, nói rằng có danh sĩ Bàng Quyên cầu kiến.”

Quân úy nhận lấy danh thiếp, kiểm tra qua loa rồi trả lại Bàng Quyên, vòng tay nói mĩa: “Bàng sĩ tử, người như sĩ tử đây nên đến học cung Tắc Hạ thì hơn!”

Bàng Quyên vội nói: “Bẩm quân úy, tại hạ vì chuyện quốc sự cấp bách,

nhất định phải gặp mặt chúa thượng để bẩm tấu.”

“Bàng sĩ tử,” quân úy khinh khỉnh đáp, “chúa thượng có chỉ, phàm là sĩ tử đến nước Tề, đều phải đến học cung luận học vấn. Nếu Bàng sĩ tử có chân tài thực học, sẽ được quan tế tửu và học cung lệnh tiến cử vào cung yết kiến chúa thượng.”

“Ha ha ha ha!” Bàng Quyên cười lớn một tràng. “Tắc Hạ chẳng qua chỉ nuôi được một đám ô hợp mà thôi, sao có thể luận học vấn cùng Bàng Quyên ta được?”

Quân úy giận dữ chau mày: “Người đứng là không biết điều, bản úy thành tâm khuyên người, nhưng người lại không coi ai ra gì, khinh thường học cung Tắc Hạ của chúng ta. Cút mau, cút chậm một bước, ta sẽ bắt người tống vào ngục!”

Bàng Quyên liếc nhìn khinh bỉ, lại cười lớn rồi bước đi.

Mấy ngày sau đó, Bàng Quyên phát hiện lời quân úy nói không hề sai, phàm là sĩ tử đến nước Tề, đều phải qua ải Tắc Hạ, nếu không, Tề Công sẽ không chịu gặp mặt. Bàng Quyên biết vậy, nhưng trong học cung có đến hàng ngàn học tử, danh sĩ vô số, đừng nói đến chúa thượng, đến quan tế tửu hay học cung lệnh cũng khó lòng gặp được. Hơn nữa, nghĩ đến việc phải tranh biện suốt ngày với đám học sĩ giá áo túi cơm, Bàng Quyên đã thấy khó chịu trong lòng.

Đúng lúc Bàng Quyên đang bó tay hết cách, chủ quán trọ liền mách cho một ngoại lệ: nếu được tướng quốc Trâu Kỵ tiến cử, Tề Công sẽ phá lệ triệu kiến.

Bàng Quyên suy nghĩ hồi lâu, quyết định đến phủ tướng quốc thử vận may. Trâu Kỵ nổi tiếng khắp liệt quốc, nước Tề có được ngày hôm nay cũng là nhờ công lớn của người này. Nếu gặp được tướng quốc, nói rõ lợi hại với ông ta, chắc chắn Trâu Kỵ sẽ dẫn Bàng Quyên tới gặp quân chủ.

Bàng Quyên tới phủ tướng quốc, đưa danh thiếp cho môn nhân canh cửa. Phủ tướng quốc quả là nơi quy củ, môn nhân cũng rất hoà nhã, xem xong danh thiếp, liền vòng tay hành lễ với Bàng Quyên: “Bàng sĩ tử xin đợi một lát, tiểu nhân sẽ vào trong bẩm báo!”

Một lát sau, một người dáng dấp quân gia đi cùng môn nhân trở ra.

Bàng Quyên bước lên trước, vòng tay vái chào: “Sĩ tử nước Ngụy Bàng Quyên xin chào gia lão.”

Lão quân gia đáp lễ: “Tại hạ xin chào Bàng sĩ tử. Nghe nói Bàng sĩ tử muốn gặp chúa công, xin hỏi có việc gì?”

“Việc này...” Bàng Quyên do dự một lát, “có liên quan đến an nguy của nước Tề, tại hạ chỉ có thể nói trực tiếp với tướng quốc đại nhân.”

Quân gia ngậy ra một thoáng, lại vái Bàng Quyên: “Bàng sĩ tử xin đợi một lát, tại hạ sẽ vào bẩm với chúa công!”

Bàng Quyên đáp lễ: “Đa tạ gia lão!”

Trâu Kỵ đang ở trong thư phòng duyệt đọc tấu báo, thấy quân gia đi vào, liền ngẩng lên hỏi: “Có việc gì ư?”

“Khởi bẩm chúa công, có sĩ tử nước Ngụy Bàng Quyên cầu kiến!”

“Sĩ tử nước Ngụy?” Trâu Kỵ thoáng ngạc nhiên. “Chẳng phải đã có Tắc Hạ hay sao, hắn đến đây làm gì? Nói với hắn, Tắc Hạ mới là nơi sĩ tử nên

đến!”

“Tiểu nhân cũng đã nói như vậy, nhưng người này nói có việc lớn cần cầu kiến tướng gia.”

“Là việc lớn gì?”

“Tiểu nhân có hỏi, người này nói, là việc liên quan đến an nguy của nước Tề, nhất định phải gặp tướng gia.”

“Việc liên quan đến an nguy của nước Tề?” Trâu Kỵ chau mày, suy nghĩ một lát rồi quay sang nhìn quản gia. “Nước Tề hiện tại chẳng có vấn đề an nguy gì cả, hãy tìm có đũa hắc đi!”

“Tiểu nhân tuân lệnh!”

Sau khi quản gia lui ra, Trâu Kỵ khẽ thở dài, lắc đầu lẩm bẩm: “Cái gì mà an nguy của nước Tề? Muốn vào phủ của ta cũng phải biết tìm lý do cho hay một chút chứ!” Rồi tiếp tục cúi xuống đọc tấu chương.

Bàng Quyên lại bị xua đuổi, trong lòng vô cùng tức giận, tiếp tục ở lại quán trọ thêm vài ngày, thấy thời hạn xưng vương ở Từ Châu ngày càng đến gần, mà nước cờ đầu tiên vẫn chưa đi được, khó tránh ruột gan như lửa đốt.

Buổi trưa hôm nay, gần đến giờ Thân, Bàng Quyên rầu rĩ ủ ê đi trên con đường lớn trước cung thành. Đi một lúc thì nhìn thấy phía trước có một quán rượu, lúc này Bàng Quyên cũng cảm thấy đói, liền tạt vào quán, gọi tiểu nhị dọn lên hai đĩa thức ăn, một vò rượu, vừa uống vừa vất óc nghĩ cách tìm gặp quân chủ. Đang uống rượu, bỗng đường phố náo loạn. Bàng Quyên thò đầu nhìn ra, thấy một toán kỵ binh đang đi dẹp đường.

Bàng Quyên ngạc nhiên, gọi: “Tiểu nhị, lại đây!”

Tiểu nhị chạy đến: “Khách quan, ngài gọi tiểu nhân?”

Bàng Quyên chỉ ra phía ngoài: “Có chuyện gì thế, sao ồn ào đến vậy?”

“Chắc khách quan không biết, lúc này chúa thượng đến Thái miếu xem quẻ, giờ đang trở về!”

“Đến Thái miếu xem quẻ?” Bàng Quyên tim đập thành thịch, ngẫm nghĩ một lát rồi móc ra mấy đồng tiền bố đặt lên bàn, nói: “Trả tiền, còn thừa cho người!” Nói đoạn đặt luôn đũa xuống, hai mắt nhìn không chớp ra ngoài cửa sổ.

Quả không ngoài dự liệu, chốc lát sau, một đội xe ngựa hộ tống xe kiệu của Tề Công từ từ đi tới. Các trọng thần triều đình gồm thái tử Tích Cường, tướng quốc Trâu Kỵ, thượng tướng quân Điền Kỵ, thượng tướng quân Điền Anh... đều cưỡi trên lưng ngựa, đi ở hai bên trái phải xe kiệu của Tề Công.

Bàng Quyên nhìn thấy rõ ràng, mắt thấy xe kiệu của Tề Công đang từ từ tiến tới, liền thành linh hành động, lao vụt ra khỏi quán trọ nhanh như chớp xẹt, quỳ sụp xuống giữa đường. Đám vệ sĩ được một phen kinh hoàng, lập tức xúm xít lại bắt lấy Bàng Quyên.

Tự ý lao vào đoàn xa giá của quân chủ sẽ phải chịu tội chết, đây là điều ai ai cũng biết.

Sau khi cơn rối loạn đã qua, Tề Uy Công thò đầu ra ngoài cửa xe, hỏi Điền Tích Cường: “Là người nào chặn xe của quả nhân?”

Điền Tích Cường bẩm báo: “Bẩm công phụ, là một sĩ tử, nhìn bộ dạng không giống thích khách!”

“Giải hắn tới đây!”

Điền Tích Cường truyền lệnh, mấy tên giáp sĩ liền áp giải Bàng Quyên lại gần. Bàng Quyên quỳ dưới đất, vì hai tay đã bị trói nên không thể khấu đầu, chỉ cúi đầu ba cái tượng trưng, rồi đồng dặc nói: “Sĩ tử nước Ngụy Bàng Quyên khấu kiến chúa thượng!”

Tề Uy Công đưa mắt quan sát một lượt: “Bàng Quyên, người có biết chặn xa giá của quả nhân sẽ phải chịu tội chết?”

“Khởi bầm chúa thượng, Bàng Quyên biết!”

“Người đã biết sẽ chết, vậy tại sao còn chặn?”

“Nếu như có thể cứu được đại nạn của nước Tề, Bàng Quyên đâu có tiếc cái mạng này?”

“Đại nạn của nước Tề?” Tề Uy Công sững người. “Đại nạn gì, cứ sao quả nhân không hề nghe nói?” Rồi quay sang phía Trâu Kỵ. “Trâu ái khanh, Tề có đại nạn gì?”

“Khởi bầm chúa thượng!” Lúc này Trâu Kỵ cũng nhớ ra chuyện mấy ngày trước, vòng tay bầm tấu. “Vi thần nhớ ra rồi, mấy ngày trước kẻ này cũng từng đến phủ của vi thần, cũng nói lời ngông cuồng như vậy, nên đã bị vi thần đuổi đi. Không ngờ kẻ này thật gan to tà trời, dám mạo phạm chặn xa giá của chúa thượng!”

Bàng Quyên cười lớn: “Ngay cả tướng quốc đại nhân uy danh lẫm liệt cũng nói ra những lời này, đúng là nước Tề đã không còn người nữa!”

“To gan!” Trâu Kỵ giận dữ. “Người chết đến nơi, còn dám nói xằng?”

Nhưng Tề Công lại thấy rất hiếu kỳ, nhìn Bàng Quyên chăm chú một hồi rồi hỏi: “Bàng Quyên, quả nhân hỏi người, hiền học trong thiên hạ đều ở Tắc

Hạ, kẻ viết sách lập thuyết đông đến hàng trăm, sĩ tử có tới hàng ngàn, đúng là nơi nhân tài đông đúc, tại sao người lại bảo nước Tề ta không còn người?”

Quần thần tùy tùng cũng đều giận dữ nhìn Bàng Quyên.

“Khởi bầm chúa thượng!” Bàng Quyên đáp rành rọt. “Xem thường tình thế thiên hạ, đối địch với ba nước Triệu, Hàn, Tần là thiếu sáng suốt; cùng kết giao xưng vương với nước Ngụy sắp chết mà bỏ đi miếng thịt ngay bên miệng là thiếu khôn ngoan. Nước Tề vừa không sáng suốt lại thiếu khôn ngoan, quần thần không ai khuyên giải, nên mới nói không còn người!”

Nghe nói đến miếng thịt ngay bên miệng, Tề Uy Công hít vào một hơi thật sâu, quay sang nói với đám giáp sĩ: “Cởi trói cho Bàng Tử, dẫn về cung!”

Nơi này cách cửa cung không xa, chỉ một lát sau, đoàn người ngựa đã về tới cung. Tề Uy Công ngồi trên điện, nói với thuộc hạ: “Mời Bàng Tử!”

Lập tức có cung nhân dẫn Bàng Quyên lên điện.

Bàng Quyên dập đầu sát đất: “Bàng Quyên người Ngụy khấu kiến chúa thượng!”

“Bàng Tử miễn lễ!” Tề Uy Công khẽ phất tay, nghiêng người về phía trước mà nói. “Lúc này quả nhân vẫn chưa hiểu hết lời Bàng Tử, xin Bàng Tử hãy nói rõ hơn.”

Bàng Quyên đưa mắt liếc nhìn quần thần hai bên: “Chúa thượng có thể cho mọi người lui ra chăng?”

“Chư vị ái khanh!” Tề Uy Công quay sang phía quần thần. “Bãi triều!” Rồi quay sang Điền Tích Cương. “Cường Nhi, dừng bước!”

Mặc dù Trâu Kỵ và quần thần đều không hài lòng, nhưng cũng buộc phải

lĩnh chỉ lui đi. Điền Tích Cương đi lại gần Uy Công, đứng ở bên cạnh.

“Bàng Tử,” Tề Uy Công quay sang Bàng Quyên, “có thể nói được rồi!”

“Chúa thượng,” Bàng Quyên vòng tay nói, “thiên hạ ngày nay, là chiến hay hoà đều được quyết định nhờ thực lực. Bàng Quyên to gan dám hỏi chúa thượng, thực lực của Ngụy so với Triệu thì thế nào?”

Thân là một sĩ tử tầm thường, nhưng Bàng Quyên mở miệng lại lập tức chất vấn quân chủ, đây là phạm thượng. Tích Cương mắt hổ trợn trừng, đang định trách mắng thì Uy Công xua tay, hoà nhã nói: “Trước trận chiến Hà Tây, Ngụy mạnh Triệu yếu, sau trận chiến, không còn chênh lệch nhiều nữa!”

“Xin hỏi chúa thượng, thực lực của Triệu so với Hàn thì thế nào?”

“Nước Hàn vốn không bằng Triệu, nhưng từ khi Thân Bất Hại làm tướng, nước Hàn đại trị, hiện giờ thực lực có thể ngang bằng.”

“Lời của chúa thượng mới chỉ nói về sức chiến đấu!” Bàng Quyên không hề khách sáo, nói thẳng vào điểm yếu của Uy Công. “Thực lực của một nước không hoàn toàn chỉ là sức chiến đấu, còn bao gồm cả vật lực và trí lực. Trong trận chiến Hà Tây, nước Tần không phải thắng trong chiến trận, mà là thắng ở vật lực và trí lực. Công Tôn Ưởng biến pháp mười năm, nước Tần quốc khố dồi dào, sức nước vững chãi, cộng thêm Công Tôn Ưởng mưu trí hơn người, nên mới thủ thắng. Lại nhìn nước Ngụy, trước trận chiến đã xây Hồng Câu, dựng vương cung, chinh phạt Vệ, khiến cho tài lực cạn kiệt, binh tướng mệt mỏi. Những điều này vẫn chưa quan trọng, quan trọng là Ngụy Vương không biết dùng người, nên mới phải đại bại.”

Lời của Bàng Quyên, Tề Uy Công đương nhiên trong lòng hiểu rõ. Câu

trả lời của Uy Công khi này, chẳng qua chỉ là lời nói bề ngoài, hoặc là cố ý dẫn dụ, để nhử đối phương phải nhả ngọc ra. Nghe Bàng Quyên nói một mạch, Uy Công không còn dám tiếp tục coi thường, nghiêng người về phía trước, giục giã: “Bàng Tử, nói tiếp đi!”

“Chúa thượng!” Bàng Quyên tiếp tục đồng dục. “Tần có Công Tôn Ưởng, nước đại trị. Hàn có Thân Bất Hại, nước đại trị. Triệu mặc dù không trị, nhưng người Triệu quật cường, những năm gần đây không xảy ra đại chiến, thực lực chỉ tăng không giảm. Chỉ có nước Ngụy, nước không có tài giỏi, kho không trữ lương thực, quân không có chí khí, Ngụy Vương lại không nhận ra những điều đó, liền năm gậy chuyện binh đao, thực chẳng khác nào một người bệnh, thân mắc chứng nan y mà không tự biết, vẫn tửu sắc chơi bời, buông tuồng phóng túng. Gần đây lại xây dựng bừa bãi, di chuyển đô thành, dựng vương cung theo chế độ nhà Chu, không những bắt dân phu dịch không đúng lúc, lại thu thuế nặng nề, dân không sống nổi. Chúa thượng, tình thế nước Ngụy ngày nay, đừng nói là nước Tần muốn xâm chiếm, mà chỉ cần Hàn, Triệu liên minh, người Ngụy đã không thể chống đỡ. Lẽ nào chúa thượng không nhìn thấy những điều này?”

Tề Uy Công trán rịn mồ hôi, rút khăn lau vội: “Quả nhân có biết một hai.”

“Chúa thượng đã biết, vậy có sao lại muốn mạo hiểm trở mặt với Hàn, Triệu, mà kết giao với kẻ sắp chết là Ngụy?”

Tề Uy Công không biết nói gì, liền quay sang nhìn Tích Cường, thấy thái tử cũng hai mắt tròn tròn, mặt đầy kinh hãi.

“Theo ý Bàng Tử, quả nhân nên ứng phó thế nào?”

“Bỏ Ngụy!”

“Bỏ Ngụy?” Tề Uy Công đưa tay chống cằm, hai mắt khép hờ, chìm trong suy nghĩ hồi lâu, mới mở mắt ra nói: “Lúc nãy nghe Bàng Tử nói tới miếng thịt ngay bên miệng, xin hỏi Bàng Tử, miếng thịt này phải chăng là nước Tống?”

“Với thể của chúa thượng, nước Tống chẳng qua chỉ là một con tép nhỏ mà thôi!”

Coi nước Tống màu mỡ là một con tép, cha con Tề Công đều kinh ngạc, đưa mắt nhìn nhau, rồi lại cùng quay sang nhìn Bàng Quyên.

“Xin hỏi Bàng Tử,” Uy Công hỏi thẳng, “miếng thịt này không phải là nước Tống, vậy là nước nào?”

“Nước Ngụy!”

“Hả?” Tề Uy Công buột miệng kêu lên. “Bàng Tử... Bàng Tử nói bừa gì thế? Lạc đà dù gầy vẫn lớn hơn ngựa, mặc dù nước Ngụy đã suy yếu hơn trước, nhưng võ binh vẫn còn, dân cư đông đúc, kẻ trung dũng đầy ở hương thôn, cho dù là người Tần cũng không dám manh động, vẫn phải kết minh với hai nước Hàn, Triệu!”

Bàng Quyên nghe vậy, phá lên cười lớn một tràng.

“Bàng Tử đang cười quả nhân ư?”

“Đúng vậy!” Bàng Quyên thu nụ cười lại, vòng tay nói.

Uy Công cảm thấy bề mặt, lạnh lùng hỏi: “Quả nhân đáng cười ở điểm nào?”

“Cười chúa thượng đã quá lời rồi!” Bànng Quyên hạ giọng. “Thường có câu, nay chẳng phải xưa. Thời thế đã thay đổi, nước Ngụy ngày nay đã không còn là nước Ngụy ngày trước nữa. Nước Ngụy thế nào, thân là người Ngụy, thảo dân chắc chắn sẽ hiểu rõ hơn chúa thượng.”

“Bànng Tử nói mau!” Uy Công lại ngả người về phía trước.

Bànng Quyên lại vòng tay nói: “Nội tình nước Ngụy, một là giống như những điều Bànng Quyên vừa nói. Điều mà Quyên chưa nói, chính là sức quân. Khiến liệt quốc sợ hãi, chẳng qua là võ binh của Đại Ngụy. Số võ binh Đại Ngụy trang bị đầy đủ, hùng dũng thiện chiến không hơn tám vạn. Trong trận chiến Hà Tây, tám đã mất đến sáu, nay chỉ còn lại hai vạn, tất cả đều trấn thủ ở Hàm Cốc, Hà Đông phòng bị người Tần, chẳng còn hơi sức đâu để nhìn đến chỗ khác. Số binh sĩ còn lại tuy nhiều, nhưng phần lớn đều là đám ô hợp, giữ thành còn khó khăn, nói gì đến hành quân chiến đấu. Nhưng quan trọng hơn cả không phải là binh lính, mà là người cầm binh. Với tài của Long Giả, nếu ở nước Tề chỉ có thể là một chiến tướng bình thường, nhưng ở nước Ngụy lại chẳng ai hơn được. Dẫu là vậy, Ngụy Vương cũng không trọng dụng Long Giả, cho đồ bị thịt là công tử Ngang cầm quân, để tên nịnh thần Trần Chấn trị chính, khiến cho trong triều chẳng còn ai, ngôn luận không thông, kho không hạt thóc, quân không ý chí, hiền sĩ bỏ đi, người người quay lưng cô lập. Nước Ngụy ngày nay khác nào cá nằm trên thớt, thịt bày trong đĩa, chỉ còn đợi xem ai ra tay nhanh mà thôi!”

Bànng Quyên nói liền một mạch, Tề Uy Công, Điền Tích Cường nghe mà chấn động. Nói thực, họ chẳng qua mới chỉ để mắt đến các nước vùng lưu vực sông Tứ, cho dù trong mơ cũng chưa từng có chủ ý đánh Ngụy. Tuy

nhien, trong thời chiến quốc loạn lạc, chẳng có điều gì không thể. Người Tần vừa đánh đã lấy được bảy trăm dặm đất Hà Tây, ép Ngụy dời đô về phía đông. Hùng phong của Đại Ngụy, quả thực đã không còn nữa. Nếu như có thể chớp thời cơ chiếm lấy nước Ngụy, không những nước Tống sẽ trở thành vật trong túi, mà con đường tiến về tây cũng được khai thông.

Nghĩ đến đây, Uy Công hít sâu một hơi, vòng tay mà nói: “Lời của Bàn Tử thực chẳng tầm thường. Có điều, mặc dù liệt quốc tranh chấp đã mấy chục năm, nhưng Tề, Ngụy vẫn luôn hoà mục, quả nhân và Ngụy Anh không qua lại nhiều, cũng chưa từng có xung đột. Lần trước Trần Chấn đi sứ, thành ý tôn quả nhân làm vương, quả nhân đã nhận lời với Ngụy Anh, mấy hôm nữa sẽ đến Từ Châu gặp mặt. Quân tử nhất ngôn cửu đỉnh, quả nhân đức mỏng, song đời này chưa từng nuốt lời. Lời Bàn Tử tuy hay, nhưng e rằng quả nhân khó lòng làm được.”

“Chỉ cần chúa thượng muốn, thiên hạ chẳng có việc gì không thể làm được!”

“Bàn Tử có kế sách vẹn toàn chẳng?”

“Đại thể trong tương lai, liệt quốc chắc chắn sẽ tới thời đại cùng xưng vương. Đức của chúa thượng vượt trội Ngụy Vương, Ngụy Vương có thể xưng vương, chúa thượng đáng lý cũng phải làm vương. Theo ý thảo dân, chúa thượng vẫn có thể giữ đúng lời hứa, quay mặt về nam xưng vương, đến Từ Châu hội kiến Ngụy Vương. Ngụy Vương tính tình hiếu thắng, trong buổi hội minh, chắc chắn sẽ khoe khoang những báu vật của mình với chúa thượng, chúa thượng có thể nhân cơ hội ấy, chế nhạo ngay trước mặt đám đông.”

“Ồ?” Tề Uy Công hào hứng. “Quả nhân phải chế nhạo thế nào?”

Bàng Quyên hạ giọng đáp: “Báu vật của Ngụy Vương, chẳng qua chỉ là những món đồ chơi lạ mắt trong thiên hạ. Nhưng báu vật của chúa thượng lại là hiền tài trị quốc. Ngụy hùng bá đã lâu, ngạo khí ngày càng khuếch trương, khiến tiểu nhân lấn át người hiền, quân chủ bị che mắt, trước không dùng Công Tôn Uởng, sau lại không nghe lời Bạch Khuê, không cất nhắc Công Tôn Diễn, mà dẫn đến suy yếu ngày nay. Nhưng chúa thượng thì ngược lại, tôn quý danh sĩ, trọng dụng hiền tài, khiến kẻ có tài trong thiên hạ đều đổ về Tắc Hạ, lại có những trung thần lương tướng như hiền tướng Trâu Kỵ, lương tướng Điền Kỵ, hiền đại phu Điền Anh... chắc hẳn sẽ có ngày lớn mạnh. Trong buổi hội vương, chúa thượng có thể lấy bảo bối nhân tài để chế giễu Ngụy Vương. Nếu Ngụy Vương chịu nghe theo lời khuyên răn của chúa thượng, từ đó trọng dụng nhân tài, chú trọng trị quốc, chứng tỏ nước Ngụy vẫn còn ý chí chấn hưng, chúa thượng có thể kết minh với họ. Nếu Ngụy Vương hồ thẹn giận dữ, không biết tự hối cải, thì nước Ngụy chỉ còn nước đợi ngày diệt vong. Chúa thượng không những không thể kết minh, mà ngược lại cần phải đi trước một bước, đừng bỏ Ngụy cho ba nước Tần, Hàn, Triệu chia nhau.”

Bàng Quyên nói xong, Tề Uy Công lại liên tiếp gật đầu: “Lời của Bàng Tử sắc sảo chí lý, sâu xa thiết thực, quả nhân nghe mà ngỡ như lời của thánh hiền.”

Bàng Quyên dập đầu: “Chúa thượng quá khen, thảo dân hồ thẹn không dám nhận!”

“Có điều, quả nhân có một chuyện không hiểu, muốn hỏi Bàng Tử.”

“Thảo dân nếu biết sẽ không dám giấu!”

“Bàng Tử thân là người Ngụy, có sao lại không giúp Ngụy, mà lại đến giúp quả nhân?”

“Chúa thượng hần đã nghe chuyện Công Tôn Diễn bỏ Ngụy theo Tần?”

Tề Uy Công gật đầu.

“Xin hỏi chúa thượng, sĩ tử ở Tắc Hạ không dưới ba nghìn, nhưng có phải đều là người nước Tề? Từ xưa đến nay, chim khôn chọn cành mà đậu. Thân là người Ngụy, nhưng tấm lòng phò Ngụy của thảo dân đã nguội lạnh từ lâu, nên mới bỏ Ngụy đến Tề, nương nhờ chúa thượng.”

“Nói hay lắm!” Tề Uy Công cười lớn mà nói. “Trời cao đã ban Bàng Tử cho Tề, đúng là điều may mắn của quả nhân. Quả nhân xin bái Bàng Tử làm thượng khanh, sớm tối phò tá bên cạnh, chỉ giáo quả nhân, không biết ý Bàng Tử thế nào?”

Bàng Quyên đứng dậy bái lạy: “Thảo dân khẩn cầu chúa thượng thu hồi mệnh lệnh!”

“Ồ?” Tề Uy Công hơi ngạc nhiên. “Lẽ nào chức thượng khanh cũng không giữ được Bàng Tử ư?”

“Chúa thượng quá lời rồi!” Bàng Quyên vòng tay nói. “Tề là nước lớn, chúa thượng là hiền quân, thượng khanh là chức vị cao, Bàng Quyên chỉ là thảo dân, chỉ bằng vài lời nói suông đã được ân sủng như vậy, cho dù có chết chín lần cũng không đủ báo đáp, sao dám chê chức vị nhỏ bé?”

“Nếu đã như vậy, Bàng Tử còn vương mắc điều gì?”

“Thảo dân còn có một số việc riêng chưa làm xong, thỉnh cầu chúa

thượng khai ân!”

“Dám hỏi là việc riêng gì vậy?” Tề Uy Công hỏi.

“Mỗi thù giết cha!” Bàng Quyên nước mắt ầng ậc. “Thảo dân sống ở An Ấp, tiên phụ từng là phùng nhân của Đại Chu, thượng đại phu nước Ngụy là Trần Chấn xúi giục Ngụy Vương xưng vương, ép gia phụ phải may vương phục, gia phụ không nghe nên đã bị Trần Chấn sát hại. Ba năm trước, thảo dân đã lập lời thề, nhất định phải giết chết gian tặc Trần Chấn, báo thù cho gia phụ. Đợi sau khi thảo dân báo được thù này, sẽ đến báo đáp hậu ân của chúa thượng!”

“Thì ra là vậy!” Uy Công thở dài, liên tiếp gật đầu. “Bàng Tử đã có mối thù không đội trời chung với Trần Chấn, vậy quả nhân cũng không miễn cưỡng nữa. Người đâu!”

Nội thần bước vào: “Có nô tài!”

“Thưởng cho Bàng Tử một trăm lượng vàng, một cỗ xe ngựa!”

Bàng Quyên lại khấu bái: “Thảo dân to gan, xin chúa thượng hãy thu hồi mệnh lệnh!”

“Ồ...” Tề Uy Công ngơ ngàng nhìn Bàng Quyên. “Tước vị không muốn, vàng cũng không nhận, bảo quả nhân phải thưởng Bàng Tử thế nào?”

“Thảo dân chặn đường đã phạm phải tội chết, chúa thượng không trách tội đã là ân điển lớn nhất với thảo dân!”

Tề Uy Công bật cười, khen: “Bàng Tử thực là nhĩ sĩ, quả nhân lại thành ra thô tục rồi! Đêm nay trăng thanh gió mát, quả nhân có chuẩn bị một bàn rượu nhạt, mời Bàng Tử cùng ở lại thưởng trăng, có được chăng?”

Bàng Quyên lay liền ba lay: “Có thể cùng thưởng trăng với hiền quân của thiên hạ, đây là ý nguyện một đời của thảo dân!”

Tề Uy Công liền đứng dậy, dắt tay Bàng Quyên: “Bàng Tử, mời!”

Mấy ngày sau đó, Tề Uy Công cùng với các trọng thần Trâu Ky, Điền Ky, Điền Anh cùng nhau phân tích hiện trạng của nước Ngụy và tình thế của liệt quốc, cảm thấy kiến nghị của Bàng Quyên không phải là không thể thực thi. Đặc biệt là Điền Ky, đã năm năm liền không đánh trận lớn, đang nóng lòng được một phen phân cao thấp với binh tướng nước Ngụy.

Việc hội vương tại Từ Châu cũng được chuẩn bị chu đáo.

Năm ngày sau, Tề Uy Công bố cáo thiên hạ, xưng vương ở Lâm Truy. Lại ba ngày nữa, theo như ước hẹn, cùng đến Từ Châu bên sông Tứ Thủy, hội vương với Ngụy Vương.

Từ Châu nằm trong lãnh thổ nước Tống, nước Tống cũng chính là vật trao đổi của Ngụy, Tề trong lần hội minh này. Trước việc quân vương của hai nước lớn gặp mặt trong lãnh thổ của mình, Tống Công Yến mừng quá hoá sợ, gần như điều động toàn bộ quốc lực, sắp đặt buổi hội vương rất mực chu toàn. Tống Công Yến chủ động như vậy là do hai nguyên nhân, một là không biết mình đã bị biến thành lễ vật trao tặng, hai là bản thân ông ta cũng có dã tâm, muốn nhân cơ hội Tề, Ngụy xưng vương mà được hưởng lây ngôi vị chí tôn. Theo ý ông ta, đã là hội vương, thì chỉ cần có mặt tại hiện trường, sẽ được làm vương. Vì vậy, Tống Công cũng chuẩn bị sẵn vương phục vương miện, định đợi đến khi hội vương sẽ mặc.

Tề Uy Công đến trước ba ngày, ở tại hành dinh đã được dựng sẵn bên bờ sông Tứ Thủy. Buổi trưa ngày thứ ba, người Ngụy cũng đến, thống nhất tối hôm đó sẽ do Tề Vương làm chủ, tổ chức yến tiệc tẩy trần cho Ngụy Vương, Tống Công Yến bồi tiếp.

Trời vừa chập tối, Huệ Vương và thượng khanh Trần Chấn, An Quốc Quân công tử Ngang chậm rãi đi tới hành dinh của nước Tề, sáu mươi tư nhạc công nước Tề ngồi bên ngoài, đội ngũ hùng hậu, cùng tấu lên khúc nhạc đón thiên tử. Tề Uy Vương đầu đội vương miện, cùng với những người đã đến từ trước bồi tiếp như Tống Công Yến, thượng đại phu Điền Anh, thượng tướng quân Điền Kỳ... bước ra ngoài cửa hành dinh, cùng hành lễ với Ngụy Vương, sau đó dắt tay đi vào trong trướng. Tống Công Yến không dám mặc vương phục, dự tính sau khi hai vương cơm no rượu say, đặc chí hài lòng sẽ nhân hứng đề cập đến chuyện này, làm bước đệm cho đại lễ hội vương.

Buổi tiệc bắt đầu. Tề Uy Vương, Ngụy Huệ Vương cùng ngồi trên ngai vàng, Tống Công ngồi dưới, các đại thần của Tề, Ngụy chia làm hai hàng, ngồi theo cấp bậc. Trước mặt mỗi người đều bày một bàn thấp, trên bàn bày rượu và đủ món sơn hào hải vị.

Uy Vương nâng chén, nói: “Ngụy Vương từ xa đến đây, Điền Nhân Tề có chuẩn bị một bàn rượu nhạt để tẩy trần cho Ngụy Vương. Điền Nhân Tề xin cạn trước để tỏ lòng tôn kính!” Rồi ngẩng đầu, một hơi uống cạn.

Tống Công Yến và các đại thần nước Tề cùng cạn chén.

Thị nữ rót rượu, Ngụy Huệ Vương cũng nâng chén nói: “Tề Vương thuận theo ý trời lòng dân, quay mặt về nam xưng vương, thật đáng chúc mừng. Ngụy Anh hôm nay xin mượn rượu ngon của Tề Vương, thành tâm chúc

mừng Tề Vương, chúc mừng nước Tề!” Rồi một hơi uống cạn.

Tổng Công Yển và các đại thần nước Ngụy lại cạn chén.

Tề Uy Vương vỗ tay, nhạc công liền tấu lên khúc nhã nhạc nước Tề. Nhạc dứt, Tề Uy Vương quay sang Huệ Vương, cười mà hỏi: “Xin hỏi Huệ Vương, nhạc nước Tề thế nào?”

Ngụy Huệ Vương lập tức đáp lời: “Nghe nói Khổng Tử nghe nhạc Tề, ba tháng không biết đến mùi thịt, hôm nay ta đã tin rồi!”

Tề Uy Vương mỉm cười, lại vỗ tay. Tiếng nhạc lại dịu dặt vang lên, sáu mươi tư mỹ nữ tiến vào, nhảy múa theo tiếng nhạc. Múa xong một khúc, mỹ nữ lui ra, Tề Uy Vương lại quay sang Ngụy Vương: “Xin hỏi đại vương, nữ nhi nước Tề thế nào?”

Ngụy Huệ Vương hết lời khen ngợi: “Nghe nói đất Tề sinh mỹ nữ, hôm nay ta đã tin rồi!”

Tề Uy Vương phá lên cười lớn một tràng.

Ngụy Huệ Vương không hiểu, ngạc nhiên nhìn Tề Uy Vương: “Xin hỏi Tề Vương cười gì?”

Tề Uy Vương lại cười thêm một hồi, cười xong mới nói: “Nghe nói đại vương biết đẹp mà không hiểu nhạc, nay Điền Nhân Tề đã tin rồi!”

Bị nói khích ngay trước mặt Tổng Công, Huệ Vương thoáng đỏ mặt, cố kìm cơn giận dữ, hơi vòng tay mà nói: “Xin hỏi Tề Vương, lời này phải giải thích thế nào?”

Tề Uy Vương cười đáp: “Trọng Ni đến Tề nghe nhạc mà không biết đến mùi thịt, đúng là có chuyện này, nhưng thứ mà Khổng Tử nghe là nhạc

‘Thiều’, không phải là nhạc của nước Tề. Khúc đại vương nghe lúc này là nhạc của nước Tề, âm thanh uyển mị, sao có thể sánh được với nhạc ‘Thiều’? Từ đó mà Điền Nhân Tề biết được, đại vương biết đẹp nhưng không hiểu nhạc.”

Ngụy Huệ Vương nghĩ lại, thấy đúng là mình chưa suy nghĩ kỹ đã buột miệng nói bừa, vô cùng hổ thẹn, sắc mặt lúng túng, nhất thời không thể tìm được lời nào thích hợp để đáp trả, đành phải gượng cười khan mấy tiếng.

Tề Uy Vương tiếp tục nâng chén: “Điền Nhân Tề kính đại vương một chén, chúc mừng Tề, Ngụy hai nhà hoà mục hữu hảo!” Rồi nâng chén uống cạn.

Tất cả những người có mặt đều cạn chén.

Thị tửu lại rót đầy rượu, Ngụy Huệ Vương cũng nâng chén nói: “Ngụy Anh kính Tề Vương, chúc mừng Tề, Ngụy cùng xưng vương thiên hạ!” Rồi một hơi uống cạn.

Tổng Công Yển và chư thần nước Ngụy cũng đều cạn.

Thấy mọi người đều đã uống cả, Tề Uy Vương lại chậm rãi đặt chén xuống bàn. Đám đại thần nước Tề cũng đều đặt chén rượu xuống.

Ngụy Huệ Vương trong dạ hoang mang: “Xin hỏi Tề Vương, tại sao lại không uống?”

Tề Uy Vương hạ giọng đáp: “Vì lời của đại vương không thực, Điền Nhân Tề không thể uống!”

“Xin hỏi Tề Vương,” Ngụy Huệ Vương vừa bẽ bàng vừa kinh ngạc, “lời của Ngụy Anh có chỗ nào không thực?”

“Thiên hạ ngày nay, cùng xưng vương có bốn nước Chu, Sở, Ngụy, Tề, không chỉ có hai nhà Tề, Ngụy xưng vương.”

“Điều này...” Ngụy Huệ Vương lại cứng họng, càng thêm xấu hổ, mặt đỏ phừng phừng, đành phải rót một chén rượu, nâng lên. “Được, Ngụy Anh sẽ vì Chu, Sở, Ngụy, Tề cùng xưng vương, cạn chén!” Rồi tiếp tục uống cạn.

Lúc này, Tề Uy Vương và chúng thần nước Tề mới cùng nâng chén.

Ngụy Huệ Vương liên tiếp bị châm chọc, trong lòng không vui, sầm mặt ngồi yên, không nói chuyện, cũng chẳng uống rượu. Quần thần nước Ngụy cũng chẳng lấy gì làm vui vẻ, sắc mặt ai cũng khó đăm đăm. Chỉ có Tề Uy Vương mặt mũi tươi cười, vui vẻ chúc rượu chúng khanh.

Tổng Công Yển vốn muốn nhắc tới chuyện cùng xưng vương, song lúc này, thấy tình thế như vậy, đành im miệng.

Ngồi được một lúc, Ngụy Huệ Vương quyết định phải lấy lại thể diện, bèn ngẩng lên nói: “Nghe nói nước Tề trù phú, có nhiều kỳ trân dị bảo, Ngụy Anh vô cùng ngưỡng mộ. Hôm nay cao hứng, Tề Vương có thể cho xem một hai thứ, để Ngụy Anh được mở rộng tầm mắt hay chẳng?”

Tề Uy Vương vòng vo này giờ cũng là để chờ đợi câu này, lập tức quay sang, ôm quyền cười nói: “Nước Tề báu vật nhiều không kể xiết, không biết Ngụy Vương muốn xem báu vật gì?”

Ngụy Huệ Vương liền hỏi luôn: “Có hạt châu đường kính một tấc không?”

Tề Uy Vương lắc đầu.

“Có bảo thạch dạ quang không?”

Tề Uy Vương lắc đầu.

“Có bảo tháp ngà voi không?”

Tề Uy Vương lắc đầu.

“Có nhũ ngọc Thiên Sơn không?”

Tề Uy Vương lại lắc đầu. Thấy Ngụy Huệ Vương không hỏi nữa, Tề Uy Vương liền nhóm người về phía trước, hỏi khê: “Những thứ này, Ngụy cũng có chẳng?”

Ngụy Huệ Vương chờ đợi cũng là câu này, lập tức hơi ngả người ra sau, vuốt bộ râu cắt tỉa gọn gàng, đặc ý nói: “Nước Ngụy dù nghèo nàn, nhưng lại không thiếu những thứ đó. Trong cung có mười hạt châu đường kính một tấc, Ngụy Anh dùng để nghịch chơi; năm viên bảo thạch dạ quang, Ngụy Anh dùng soi thay nến; có hai bảo tháp ngà voi, Ngụy Anh dùng để chặn sách; có một nhũ ngọc Thiên Sơn, Ngụy Anh dùng để gối đầu.”

Tề Uy Vương nghe xong liền mỉm cười: “Những món này, quả thật Điền Nhân Tề chẳng có thứ gì!”

Ngụy Huệ Vương phá lên cười sáng khoái, giọng nói pha chút chế giễu. “Đây chỉ là những món tầm thường, báu vật của Tề Vương, hẳn còn quý hiếm hơn nhiều.”

Tề Uy Vương thu lại nụ cười, chỉnh đốn y phục ngồi ngay ngắn, rồi chậm rãi nói: “Báu vật của Điền Nhân Tề, quả thực không giống với báu vật của đại vương!”

Ngụy Huệ Vương không giấu nổi ngạo mạn: “Xin hỏi có điểm gì khác?”

“Xin đại vương hãy nghe!” Tề Uy Vương rất mực nghiêm trang đáp lời.

“Điền Nhân Tề có hiền thần tên Đàn Tử, trấn thủ biên giới phía nam hai mươi tám năm, người Sở không dám xâm phạm; có hiền thần tên Phán Tử, trấn thủ biên giới phía tây hai mươi lăm năm, người Triệu không dám vượt qua ranh giới nửa bước; có hiền thần tên Kiềm Phu, trấn thủ biên giới phía bắc hai mươi hai năm, người Yên thấy mà khiếp sợ; có hiền thần tên Trọng Thủ, trị dân mười chín năm, người Tề đi đường gặp của rơi không nhặt, đêm ngủ không cần cài cửa; có hiền tướng tên Điền Kỵ, mười sáu năm tung hoành chiến trường, kinh qua mười hai trận chiến, thắng mười một hoà một, không bại trận nào; có hiền tướng tên Trâu Kỵ, mười ba năm quản lý quốc sự, nước Tề ngân khố đầy ắp, lương thực tích lũy đủ dùng mười năm, trong triều không có án lưu; có hiền đại phu tên Điền Anh, mười hai năm quản lý học cung Tắc Hạ, thu nạp ba ngàn sĩ tử trong thiên hạ, kẻ viết sách lập thuyết nhiều không đếm xuể!” Dừng lại một chút, đưa mắt nhìn Huệ Vương, rồi nhấn nhá từng chữ. “Điền Nhân Tề vốn là kẻ bất tài, chỉ vì coi hiền tài là báu vật, nên mới ngày ngày thấy cảnh thái bình, đêm đêm kê cao gối ngủ.”

Từng câu từng chữ của Tề Uy Vương như những lưỡi dao sắc bén, gọt bóc từng lớp da mặt của Ngụy Huệ Vương. Huệ Vương mặt đỏ phừng phừng, hơi thở hỗn hển, cả người run lên bần bật. Quần thần nước Ngụy đưa mắt nhìn nhau.

Xung quanh lặng phắc, không khí tựa như đóng băng.

Thình lình, Ngụy Huệ Vương đứng phắt dậy, ném vạt chén rượu trong tay xuống đất, không thèm nhìn Tề Uy Vương, lập tức phẩy tay áo bước đi. Công tử Ngang, Trần Chấn đưa mắt nhìn nhau, rồi cũng vội vàng đi theo sau.

Thấy người Ngụy đều đã bỏ đi, Tống Công Yến ngần ngừ chốc lát, rồi

cũng vòng tay nói: “Tề Vương bệ hạ, cũng không còn sớm nữa, Tống Yên xin cáo lui!”

Tề Vương xua tay, nhìn Tống Công và đám bề tôi của ông ta lần lượt lui đi, đột nhiên phá lên cười lớn. Điền Anh, Điền Ky... cũng cười theo, âm thanh chấn động màn đêm.

Tiếng cười vừa dứt, Tề Uy Vương quay sang Điền Ky: “Điền tướng quân, trong lúc gấp rút, có thể chọn được bao nhiêu lính thiện chiến?”

Điền Ky nói lớn: “Khởi bẩm bệ hạ, khoảng năm vạn tinh binh!”

“Nếu hưng binh chinh phạt, bao lâu có thể xuất chiến?”

“Nếu là phạt Sở, Điền Ky cần chuẩn bị ba mươi ngày; phạt Triệu, cần chuẩn bị hai mươi ngày; phạt Hàn, cần chuẩn bị mười tám ngày; phạt Yên, cần chuẩn bị mười lăm ngày...”

“Vậy còn phạt Ngụy?”

“Chỉ cần mười ngày là đủ!”

Tề Uy Vương nhắm mắt, chìm vào suy tư.

Ngụy Huệ Vương giận dữ trở về hành dinh, vừa thở dốc, vừa hùng hục đi đi lại lại trong trướng, bên tai vẫn như văng vẳng tiếng cười của quân thần nước Tề. Đi đi lại lại một lúc, cuối cùng Ngụy Huệ Vương cũng bộc phát, quăng ném, đập phá tất cả đồ đạc bên cạnh. Công tử Ngang, Trần Chấn quỳ mọp dưới đất, không dám ho he nửa tiếng.

Sau khi đập phá đã tay, Ngụy Huệ Vương cũng từ từ bình tĩnh trở lại, ừ

rũ đi tới trước bàn, rồi chuyển ánh mắt sang Trần Chấn, gằn giọng hỏi: “Trần Chấn, chuyện này là thế nào?”

Trần Chấn dập đầu bình bịch như già tởi: “Bệ hạ, vi... vi thần không biết! Khi vi thần đi sứ Tề, tất cả đều đã thoả thuận xong xuôi, Tề Vương hết sức vui vẻ, còn thưởng cho vi thần rất nhiều tiền bạc. Tại sao... sao... sao lại ra thế này?”

“Quả nhân hiếu rồi!” Ngụy Huệ Vương siết chặt nắm tay, rít qua kẽ răng. “Điền Nhân Tề cố ý làm nhục quả nhân. Ngang Nhi!”

Công tử Ngang dập đầu đáp: “Có nhi thần!”

“Truyền chỉ, nhốt trại về Ngụy!”

Công tử Ngang quay sang nhìn Trần Chấn.

Trần Chấn cuống quýt, lại khấu đầu: “Bệ hạ, đại lễ hội vương còn chưa cử hành!”

“Hội vương cái gì?” Ngụy Huệ Vương nhếch mép cười nhạt một tiếng, đập tay mạnh xuống bàn. “Lẽ nào khanh thấy quả nhân chịu nhục như thế vẫn còn chưa đủ?”

Trần Chấn nước mắt rùng rùng: “Bệ hạ...”

Ngụy Huệ Vương quay sang công tử Ngang, quát: “Còn chưa truyền chỉ?”

“Nhi thần lĩnh chỉ!”

Trần Chấn trở về tới trại của mình, ngồi bần thần một lúc, rồi quay sang nói với Thích Quang: “Thái độ của Tề Vương quay ngoắt như vậy, bên trong

nhất định có điều khuất tất. Người đến nước Tề, điều tra xem khuất tất ở chỗ nào, còn ta hộ tống bề hạ về Ngụy.”

Thích Quang gật đầu.

Sáng sớm hôm sau, khi trời còn chưa kịp sáng, Ngụy Huệ Vương và năm nghìn nhân mã tùy tùng đã nhổ trại về Ngụy, không lời từ biệt.

Đến giữa trưa, Tề Uy Vương cũng truyền lệnh nhổ trại về Tề, sau đó lấy lý do Ngụy Huệ Vương bội ước, lệnh cho Điền Kỵ dẫn năm vạn binh phạt Ngụy, đồng thời truyền hịch cho thiên hạ, liên minh ba nước Triệu, Hàn, Tần, cùng chinh phạt nước Ngụy bất đạo.

Bàng Quyên chỉ bằng sức của một người đã khuấy động lên một trường đại chiến giữa liệt quốc, sau đó, giống như lúc đến, lại lưng mang tay nải, hông đeo bảo kiếm, đứng trên núi Tắc Sơn cách thành Lâm Truy mười dặm về phía tây nam, từ xa quan sát ba quân nước Tề hàng ngũ tề chỉnh ra khỏi đô thành Lâm Truy, tiến thẳng tới biên giới nước Ngụy, khoé miệng thấp thoáng một nụ cười mơ hồ.

Tính cho đến nay, sau khi xuống núi, nước cờ đầu tiên theo kế của Quỷ Cốc Tử đã đi xong.

Nhưng Bàng Quyên cũng biết, nước cờ tiếp theo mới là khó khăn thực sự. Bàng Quyên đã biết phải hạ cờ ở chỗ nào, nhưng hạ lúc nào, hạ thế nào, nhịp điệu hạ và mức độ nặng nhẹ ra sao, tất cả những điều đó đều vô cùng hệ trọng, chỉ cần sơ suất một chút, sẽ khiến cho cả ván cờ đại bại.

Tại Đại Lương nước Ngụy, trong vương cung vừa mới khánh thành, không khí vẫn còn phảng phất mùi thơm của vôi gỗ.

Đêm đã về khuya, nhưng Ngụy Huệ Vương vẫn chưa ngủ được, một mình ngồi trong ngự thư phòng, hai mắt đờ đẫn nhìn vào mặt bàn phía trước. Trên bàn bày chiếc đĩa hoàng ngọc, đựng một viên dạ minh châu to bằng quả trứng gà, tinh xảo tuyệt luân.

Ngụy Huệ Vương nhìn chăm chăm vào viên dạ minh châu, tựa như muốn xuyên thấu qua nó. Không biết đã bao lâu, Ngụy Huệ Vương mới chậm chạp cầm viên dạ minh châu lên, nắm trong lòng bàn tay, nâng lên trước mặt, nhẹ nhàng vuốt ve. Bên tai Ngụy Huệ Vương lại văng vẳng tiếng cười của quân thần nước Tề. Những tiếng cười cuồn cuộn cứ nối tiếp nhau, oang oang không dứt. “Ha ha ha ha... ha ha ha ha...”

Mặt Ngụy Huệ Vương mỗi lúc một đỏ rần, rồi thình lình vung mạnh cánh tay, ném thẳng viên dạ minh châu xuống đĩa, chỉ nghe “choang” một tiếng, chớp mắt, cả viên dạ minh châu quý hiếm và đĩa đã vỡ tan tành.

Ngụy Huệ Vương quát: “Người đâu!”

Động tác bất thường của Ngụy Huệ Vương khiến tỳ nhân kinh hoàng luống cuống, hốt hoảng chạy tới: “Bệ hạ, có lão nô!”

Ngụy Huệ Vương nói rành rọt từng chữ: “Triệu Huệ Thi, Chu Uy lập tức yết kiến!”

“Lão nô lĩnh chỉ!”

Khi Huệ Thi, Chu Uy vội vàng tới ngự thư phòng, hoả khí của Ngụy Huệ Vương đã giảm hẳn, đang nheo mắt nhìn đám mảnh vỡ trên bàn. Nhìn thấy

hai vị trọng thần khấn đầu trước mặt, Ngự Huệ Vương khẽ ngẩng lên nói:
“Hai vị ái khanh, bình thân!”

Huệ Thi, Chu Uy tạ ơn xong, vẻ lo lắng bất an, ngồi sang hai bên.

Ngự Huệ Vương từ tốn hỏi: “Có nhìn thấy những mảnh vỡ này chẳng?”

Hai người gật đầu.

Ngự Huệ Vương thở dài: “Than ôi, đều do chúng đã hại quả nhân!”

Huệ Thi, Chu Uy đưa mắt nhìn nhau, nhưng không ai lên tiếng.

Ngự Huệ Vương nói: “Từ khi quả nhân đến thế gian, chỉ biết làm nhục người khác, chưa từng bị người khác làm nhục. Lần này đến Từ Châu, đã được lĩnh giáo rồi! Bây giờ nghĩ lại, Điền Nhân Tề sỉ nhục hay lắm, giấc mộng mà quả nhân đã mơ suốt hơn hai mươi năm nay, thoáng chốc đã bị lời sỉ nhục của hắn làm cho thức tỉnh!”

Huệ Thi nói: “Bệ hạ, mất bò mới lo rào chuồng, chưa hẳn đã muộn.”

“Than ôi!” Ngự Huệ Vương thở dài. “Đã muộn thế này rồi, nhưng quả nhân vẫn không sao ngủ được, ngồi ở đây suy đi nghĩ lại, cuối cùng cũng đã hiểu ra một điều: sai lầm không đáng sợ, sợ là không chịu nhận sai. Bao nhiêu năm nay, quả nhân đã sai lầm quá nhiều, nhưng lại luôn sĩ diện, không chịu nhận sai, cuối cùng mới tạo thành cái sai lớn như hiện tại. Buổi tối hôm nay, quả nhân không có việc gì khác, chỉ muốn đối mặt với những mảnh vỡ này, nhận sai với thiên hạ, mời hai vị ái khanh đến chỉ là để chứng giám.”

Huệ Thi, Chu Uy nghe thấy lời này, cùng quỳ xuống đất, khóc mà nói:
“Bệ hạ...”

“Huệ ái khanh nói đúng lắm, mất bò mới lo rào chuồng chưa hẳn đã

muộn. Quả nhân triệu hai vị đến còn vì một chuyện, đó là rào lại cái chuồng rách nát này. Hai vị ái khanh!”

Huệ Thi, Chu Uy đồng thanh đáp: “Có vi thần!”

“Bản điều trần về cải chế mà các khanh soạn ra, quả nhân đã xem xong, cũng đã đóng triện, giờ hãy làm đi! Ngày trước Câu Tiễn nếm mật nằm gai, mười năm chịu nhục, quả nhân không bằng Câu Tiễn, nhưng hai mươi năm cũng đã quá đủ rồi!”

Huệ Thi khóc mà nói: “Bệ hạ có chí này, nước Ngụy không được trị thì đâu còn thiên lý!”

Lời vừa dứt, tỳ nhân đã vội vã đi vào, dâng lên Ngụy Huệ Vương một bản cấp báo từ biên ải: “Bệ hạ, biên ải cấp báo quân tình!”

Ngụy Huệ Vương đọc xong, mặt dần biến sắc.

Huệ Thi, Chu Uy đưa mắt nhìn nhau.

Ngụy Huệ Vương đưa cho Huệ Thi. Huệ Thi đọc xong, sắc mặt cũng sa sầm, tiện tay đưa cho Chu Uy.

“Điền Nhân Tề!” Ngụy Huệ Vương đập mạnh tay xuống bàn, rít qua kẽ răng. “Người... người ép quả nhân quá lắm!”

Huệ Thi lo lắng: “Bệ hạ...”

Ngụy Huệ Vương quay sang tỳ nhân, dẫn từng tiếng: “Quân địch tấn công bờ cõi, đi đánh chuông cảnh báo, thông báo bá quan, khẩn cấp lên triều!”

“Lão nô tuân chỉ!”

Một lát sau, tiếng chuông cảnh báo quân địch tấn công dội lên từng hồi từ trong cung Ngự, vang vọng khắp bầu trời Đại Lương. Trong thành Đại Lương một phen kinh loạn, bá quan giật mình tỉnh mộng, vội vã mặc áo đội mũ, cấp tập chạy tới vương cung.

Vào lúc canh ba, bá quan đều đã đến đủ, Ngụy Huệ Vương sắc mặt lạnh tanh, ánh mắt sắc lẹm nhìn khắp quần thần mấy lượt, giọng nói hơi khàn đi: “Các vị ái khanh, có nghe thấy tiếng chuông chẳng?”

Bá quan văn võ đồng thanh đáp: “Có nghe thấy!”

Ngụy Huệ Vương cất giọng chậm rãi, nhưng tràn đầy cảm xúc: “Đây là tiếng chuông cảnh báo quân địch xâm phạm biên cương! Quả nhân từ khi kế thừa vương vị, lập chính hai mươi hai năm, tiếng chuông chinh phạt đã nghe không biết bao nhiêu lần, nhưng chỉ có hai lần nghe tiếng chuông cảnh báo quân địch xâm lăng. Lần đầu là người Tần, đến từ phía tây! Lần này là người Tề, đến từ phía đông!”

Khắp đại điện lặng im phăng phắc.

Giọng Ngụy Huệ Vương vẫn rất chậm rãi: “Chư vị ái khanh, quả nhân tuổi ngày một cao, cuộc sống của bách tính ngày một khổ sở, nước Ngụy không muốn chiến tranh nữa. Nhưng cây muốn lặng mà gió chẳng dừng. Điền Nhân Tề tự phong làm vương, nhiệt tình mời mọc quả nhân. Để cầu hoà mục, quả nhân đã bất chấp thân phận, hạ mình nhận lời đến Từ Châu gặp mặt, không những không được đối đãi tử tế, còn bị hắt hủi trước mặt mọi người. Quả nhân còn chưa tìm hấn tính sổ, mà hấn đã dẫn quân đánh đến tận trước cửa nhà quả nhân!”

Quần thần đều quay mặt nhìn nhau.

Ngụy Huệ Vương đột ngột cao giọng: “Điền Nhân Tề làm nhục quả nhân, quả nhân có thể nhẫn nhịn. Điền Nhân Tề hưng binh xâm phạm, làm nhục Đại Ngụy ta, các khanh hãy nói, quả nhân có thể nhẫn nhục được chăng?”

Quần thần kích động vạn phần, đồng thanh hô lớn: “Thề chống quân Tề, rửa nhục cho bệ hạ!”

Ngụy Huệ Vương giọng như chuông đồng: “Không phải rửa nhục cho quả nhân, mà là rửa nhục cho bản thân các khanh! Rửa nhục cho Đại Ngụy! Chư vị ái khanh, bất kỳ kẻ địch nào đến xâm phạm, cho dù là người Tần, người Tề, người Triệu hay người Hàn, đều là kẻ địch của quả nhân, cũng là kẻ địch của Đại Ngụy. Quả nhân muốn dốc hết quốc lực, cho dù có phải tan xương nát thịt, cũng không chịu làm nô lệ mất nước!”

Bá quan đồng thanh: “Chúng thần thề chết đi theo bệ hạ, quyết giữ nhà giữ nước!”

Ngụy Huệ Vương quay sang nhìn Chu Uy: “Chu tư đồ, ngoài quân trấn thủ các nơi, còn có thể điều động bao nhiêu binh mã?”

Chu Uy bước lên trước một bước, nói lớn: “Khởi bầm bệ hạ, có thể điều động một vạn kỵ binh, bốn vạn võ binh, ngoài ra còn có mười vạn dân binh có thể trưng dụng!”

“Tốt lắm!” Ngụy Huệ Vương vung quyền nói lớn. “Chư vị ái khanh, tướng Tề là Điền Kỵ dẫn năm vạn binh đến đánh, quả nhân cũng có năm vạn tinh binh. Vị ái khanh nào đồng ý dẫn binh ứng chiến, rửa nỗi nhục cho quả nhân?”

Công tử Ngang đưa khuỷu tay huých Trần Chấn, Trần Chấn do dự một lát, rồi bước ra khỏi hàng bẩm tấu: “Bệ hạ, vi thần tiến cử một người, có thể nghênh chiến với quân Tề!”

Ngụy Huệ Vương liếc mắt nhìn ông ta: “Ái khanh tiến cử người nào?”

“An Quốc Quân!”

Mọi ánh mắt trong triều đường đều đổ dồn vào công tử Ngang.

Công tử Ngang phấn chấn tinh thần, bước ra khỏi hàng bẩm tấu: “Khởi tấu phụ vương, nhi thần nguyện treo ấn soái xuất chinh, thay phụ vương dạy cho người Tề một bài học!”

Ngụy Huệ Vương chẳng thèm nhìn đến, quay sang phía quần thần: “Còn ai đồng ý dẫn binh nghênh địch không?”

An Quốc Quân đã lên tiếng, chúng thần ai dám tranh giành, chỉ cúi đầu không nói.

Ngụy Huệ Vương quay sang công tử Ngang: “An Quốc Quân nghe chỉ!”

“Có nhi thần!”

“Phong An Quốc Quân làm đại tướng quân, Trương Mãnh làm phó tướng, dẫn năm vạn quân, nghênh chiến quân Tề!”

“Nhi thần lĩnh chỉ!”

“Bệ hạ!” Chu Uy lo lắng, vội vã bước lên. “Trương Mãnh đang trấn thủ Tây Hà, vậy người Tần...”

Ngụy Huệ Vương liếc nhìn Chu Uy: “Chẳng phải người Tần vẫn chưa đến ư?”

Chu Uy đang định tẩu tiếp, Huệ Thi liền kéo tay áo ngăn lại.

“Ngang Nhi!” Ngụy Huệ Vương nhìn công tử Ngang. “Quân tình gấp rút, con mau đi chuẩn bị, giờ Thìn điểm binh, giờ Mão xuất chinh!”

“Nhi thần lĩnh chỉ!”

“Còn nữa!” Ngụy Huệ Vương suy nghĩ một thoáng, rồi dặn dò. “Điền Kỵ tinh thông trận pháp, dùng binh gian trá, con phải cẩn thận bố trận, giữ chắc thành trì, tuyệt đối không được manh động xuất kích!”

“Nhi thần ghi nhớ!”

Sau khi bãi triều, bá quan lục tục ra khỏi cửa cung.

Chu Uy vội bước lên mấy bước, đuổi kịp Huệ Thi, hỏi: “Tướng quốc, bệ hạ để An Quốc Quân làm tướng, ngài... tại sao ngài không nói lấy một tiếng?”

Huệ Thi hỏi vặn lại: “Không để hẳn làm, ngài nói xem, còn ai có thể làm?”

“Trương Mãnh!”

Huệ Thi lắc đầu quầy quậy: “Trương Mãnh là mãnh tướng, có thể làm tiên phong, giờ được làm phó tướng cũng là coi trọng lắm rồi!”

Chu Uy suy nghĩ một lát, không biết nói gì thêm, bèn khẽ nói: “Nhưng... tướng quốc đại nhân, Điền Kỵ là danh tướng, công tử Ngang làm sao có thể là đối thủ của ông ta?”

“Than ôi!” Huệ Thi thở dài một tiếng. “Nếu như có đối thủ, thì Tề Vương

lại dám điều binh gấp rút đến vậy ư?”

Trong trận chiến Hà Tây, công tử Ngang đã chuốc lấy thất bại to lớn đầu tiên trong đời, mất hết mặt mũi trước liệt quốc. Lần này người Tề xâm phạm biên cương, đúng là cơ hội để lấy lại thể diện. Giờ Thìn điểm binh, vừa đến giờ Mão, công tử Ngang đã sốt ruột truyền lệnh cho ba quân, nhổ trại nghênh chiến Điền Kỵ.

Quân Tề đi dọc theo sông Tế Thủy, băng đầm Đại Dã, mượn đường qua Vệ để đánh thẳng đến đất Ngụy. Công tử Ngang do thám biết rõ, bèn dẫn ba quân men theo sông Tế Thủy ứng chiến, đụng đầu quân Tề ở Chử Táo, liền cho quân hạ trại.

Phó tướng Trương Mãnh nhận được chiếu lệnh, ngay trong đêm đó, lập tức sắp đặt ổn thoả việc phòng thủ tuyến Tây Hà, dẫn theo mấy nghìn kỵ binh, gấp rút tiến thẳng về Chử Táo.

Công tử Ngang vừa hạ trại xong, chiến thư của Điền Kỵ đã tới, hẹn ba ngày sau đấu trận. Công tử Ngang thuộc lòng binh thư, nghiên cứu nhiều trận pháp, biết được Điền Kỵ giỏi đấu trận pháp, từ lâu đã muốn so tài cao thấp với Điền Kỵ, lập tức gửi lại chiến thư.

Trên cánh đồng hoang phía ngoài Chử Táo, hai quân Ngụy, Tề cùng bày trận. Điền Kỵ giục ngựa giương thương, xông lên khiêu chiến. Công tử Ngang nhận ra được trận thế, lập tức dẫn binh xông vào. Không ngờ quân Tề thành linh biến trận, bao vây chém giết. Công tử Ngang đại bại, chết mất mấy nghìn quân.

Hôm sau, Điền Kỵ tiếp tục bày trận, công tử Ngang tự cho rằng mình đã hiểu rõ, tiếp tục dẫn binh xông vào. Kết quả lại đại bại, mất thêm mấy nghìn quân nữa.

Công tử Ngang lo cuống lên, bèn bày ra một trận trong trận, cố ý hoán đổi vị trí cửa sinh cửa tử, dụ Điền Kỵ vào trong trận. Điền Kỵ nhanh chóng nhận ra, biết rõ điểm yếu, liền điều hai viên mãnh tướng đánh vào từ cửa tử, làm loạn thế trận quân Ngụy. Điền Kỵ thừa thế xông lên chém giết, công tử Ngang vỡ trận, nháo nhác lui quân.

Quân Ngụy lui tới Bình Khâu, lúc này phó tướng Trương Mãnh mới kịp đến nơi. Hai bên hợp binh một chỗ, ổn định thế quân. Công tử Ngang điểm lại binh, thấy đã tử trận đến hai vạn quân và hơn mười viên tướng tử cấp thiên tướng trở lên.

Công tử Ngang không dám tiếp tục giấu giếm quân tình, khẩn cấp hồi báo cho Ngụy Vương, thỉnh cầu hoả tốc tăng binh.

Ngụy Huệ Vương hay tin, kinh hoàng thất sắc, vội triệu Huệ Thi, Chu Uy tới, đập bàn giận dữ nói: “Không cho nó đánh trận, nó nhất quyết không nghe, đánh ba trận bại cả ba, chết mất hai vạn quân, vậy mà còn mặt mũi đòi quả nhân tăng quân?”

“Bệ hạ bớt giận!” Huệ Thi bẩm tấu. “Trước mắt quân tình gấp rút, có thể tạm điều động hai vạn quân phòng thủ gần đấy đến Bình Khâu tiếp viện, sau đó tiếp tục chiêu binh bổ sung cho quân phòng thủ!”

“Than ôi!” Ngụy Huệ Vương thở dài náo nề. “Với thẳng ranh này, có cho bao nhiêu binh mã cũng vô dụng! Huệ ái khanh, truyền chỉ, triệu nó về!”

“Bệ hạ!” Chu Uy lo lắng. “Ba quân không thể không có chủ tướng!”

Ngụy Huệ Vương ngẫm nghĩ một lát, quyết định: “Tạm thời để phó tướng Trương Mãnh làm chủ tướng!” Một lát sau, siết chặt bàn tay, giọng đầy căm giận. “Điền Nhân Tề đúng là khinh thường trong triều của quả nhân không còn người nữa!”

Chu Uy tấu: “Thần tiến cử một người, có thể chống lại Điền Kỳ!”

Ngụy Huệ Vương hai mắt vụt sáng: “Ái khanh tiến cử người nào?”

“Long lão tướng quân!”

Hai mắt Ngụy Huệ Vương tối sầm trở lại, hồi lâu mới nói: “Long lão tướng quân mặc dù có thể đối địch, nhưng đã quá già rồi!”

“Bệ hạ!” Chu Uy vẫn kiên trì. “Có Long lão tướng quân trấn thủ, lòng quân ắt định; lòng quân đã định, thì quân Tề ắt sẽ không dám đánh. Người Tề đi đường xa tới, khó lòng tiếp viện. Tề không dám đánh ta, lòng quân tự loạn, lâu ngày chắc chắn sẽ phải lui quân!”

Ngụy Huệ Vương quay sang nhìn Huệ Thi, thấy ông ta cũng gật đầu, liền nói: “Được thôi, vậy hãy để Long lão tướng quân xuất mã!”

Chu Uy nhận lệnh, đứng dậy định đi, thì Ngụy Huệ Vương lại giơ tay: “Khoan đã!”

“Bệ hạ?”

“Quả nhân sẽ đích thân đi mời!”

Trong trạch viện của Long lão tướng quân, chính đường đã được chuyển

thành linh đường, mấy người đàn bà quỳ trên đất khóc sùi sụt.

Một đứa bé trai tuổi chừng mười hai, mười ba, trong mắt không một ngấn lệ, mở to đôi mắt nhìn chăm chăm vào thanh bảo kiếm và chiếc mũ trụ hoen đầy vết máu đặt trên bàn thờ.

Đột nhiên, đứa trẻ lao vút vào linh đường, với lấy mũ trụ và bảo kiếm, nhanh chóng đội mũ trụ lên đầu, rồi cầm lấy bảo kiếm chạy như bay ra cổng.

Cảnh tượng này đã bị lão quản gia đứng ở cách đó không xa nhìn thấy, liền hét lớn: “Trời ơi, thiếu gia lấy kiếm chạy đi rồi!”

Mấy người đàn bà đang phủ phục khóc lóc nghe thấy vậy, vội ngẩng lên nhìn, đã không thấy bảo kiếm và mũ trụ đâu nữa, thấy đều chết sững. Một người đàn bà hét lớn: “Hỗ Nhi!” Rồi lăn ra đất chết giắc.”

Một người đàn bà khác vội vàng đuổi theo ra cổng, vừa đuổi vừa gọi lớn: “Hỗ Nhi, Hỗ Nhi, quay lại mau!”

Hỗ Nhi tay cầm bảo kiếm đã chạy ra ngoài cổng, bất ngờ va phải Ngụy Huệ Vương vừa mới xuống xe đang chuẩn bị đi vào. Chu Uy nhanh tay nhanh mắt, bước vội lên trước, ôm lấy ngang lưng đứa bé. Nhìn thấy đứa bé mang theo bảo kiếm và mũ trụ hoen máu, Ngụy Huệ Vương sắc mặt trắng bệch, trán vã mồ hôi lạnh.

Nhận ra là Hỗ Nhi, Chu Uy vội hỏi: “Hỗ Nhi, cháu sao thế?”

Hỗ Nhi giãy giụa mà nói: “Chu bá phụ, đừng cản con! Con muốn đi giết người Tề, báo thù cho tiên phụ!”

“Tiên phụ?” Chu Uy giật mình. “Cha cháu...”

Hỗ Nhi khóc nức: “Chu bá phụ, tiên phụ... tiên phụ ở Chủ Táo...”

Ngụy Huệ Vương đã kịp định thần, vội đưa tay áo lên lau mồ hôi: “Chu ái khanh, đây là con cái nhà ai?”

Qua lời nói của Hồ Nhi, Chu Uy đã hiểu ra mọi chuyện, nước mắt đầm đìa mà đáp: “Bẩm bệ hạ, đây là cháu nội của Long lão tướng quân. Con trai của Long lão tướng quân là Long Thái, tiên phong của tả quân, hần đã hy sinh ở Chử Táo rồi!”

Ngụy Huệ Vương cũng rơi nước mắt, bước lên kéo tay Hồ Nhi: “Con trai, lại đây, cùng quả nhân đi tìm ông nội của con!”

Ngụy Huệ Vương, Chu Uy cùng Hồ Nhi đi tới bãi luyện võ ở sân sau, thấy có một cây thương dài trượng tám cắm trên bãi cỏ, dưới cây thương, Long Giả râu tóc bạc phơ đang ngồi xếp bằng trên đất, hai mắt nhắm nghiền.

Chu Uy bước lên trước: “Long tướng quân, ông xem ai đến đây?”

Long Giả vẫn ngồi bất động.

“Long tướng quân, là bệ hạ, bệ hạ đến thăm ông!”

Long Giả vẫn nhắm chặt hai mắt, một lúc lâu sau, hai hàng lệ từ từ lăn xuống, rồi ông chậm rãi nói: “Chu tư đồ, đừng đùa nữa, lão hủ chỉ muốn được yên tĩnh một lát!”

“Long tướng quân!” Chu Uy giọng nghẹn ngào. “Chu Uy đâu dám nói đùa trong lúc này? Ông hãy mở mắt ra xem, đúng là bệ hạ đã đến thăm ngài!”

“Bệ hạ sẽ không đến đâu!” Long Giả lắc đầu. “Long Giả già rồi!”

Chu Uy đang định nói tiếp, Ngụy Huệ Vương đã xua tay ngăn lại, rồi khoanh chân ngồi xuống đối diện với Long Giả: “Long tướng quân, Ngụy Anh có lỗi với ông!”

Long Giả giật nảy mình, hai mắt mở choàng, thấy quả nhiên là Ngụy Vương, lập tức quỳ xuống bái lạy: “Bệ hạ...”

Ngụy Huệ Vương đứng lên, đỡ Long Giả dậy: “Lão tướng quân miễn lễ!”

Long Giả nức nhen: “Bệ hạ... bệ hạ, đúng là bệ hạ...”

Ngụy Huệ Vương đưa tay áo lau nước mắt: “Lão tướng quân, lệnh lang hy sinh vì nước, là lỗi của quả nhân!”

Long Giả khóc không thành tiếng: “Bệ hạ...”

“Than ôi!” Ngụy Huệ Vương thở dài. “Dọc đường, lắng nghe lời Chu ái khanh nói lại, quả nhân mới biết chân tướng của trận chiến Hà Tây. Tám vạn tinh binh, mấy trăm dặm Hà Tây, tâm huyết suốt bao năm của quả nhân, chỉ trong mấy ngày đã bị huỷ hoại trong tay đứa con vô dụng. Nhưng quả nhân lại không hề hay biết, tin theo lời thẳng ranh đó mà trút giận lên lão tướng quân. Long lão tướng quân, quả nhân phải chịu nỗi nhục ngày hôm nay, thực đáng đời lắm!”

“Nghe bệ hạ nói vậy, Long Giả có chết chín lần cũng không oán trách. Lão thần có một lời, từ lâu đã muốn được nói cho bệ hạ nghe!”

“Hôm nay quả nhân đến, chính là muốn được nghe lời nói của lão tướng quân!”

“Ngụy là vùng đất bốn bề công chiến, kẻ địch bốn phía đều mạnh, không được tùy tiện động binh đao. Bệ hạ, lão thần trấn thủ biên cương nhiều năm, chỉ hiểu ra được một sự thực: kẻ địch của Ngụy không phải người Tề, không phải người Triệu, càng không phải người Hàn, mà chính là người Tần!”

“Huệ tướng quốc cũng nói như vậy. Quả nhân nghe theo lời tướng quốc,

đích thân đến Từ Châu, vốn muốn kết thân với Tề để cùng chống lại người Tần, không ngờ lại tự mình chuốc lấy nhục nhã. Điền Nhân Tề hưng binh xâm phạm ta, quả nhân sao có thể nhẫn nhịn cho được?”

“Cho dù là chống Tề, cũng không được để An Quốc Quân làm tướng!”

“Than ôi!” Ngụy Huệ Vương thở dài. “Chuyện đã đến nước này, đừng nhắc tới nó nữa. Lão tướng quân, chiến sự ở tiền phương phải giải quyết thế nào?”

Long Giả nói lớn: “Lão thần bất tài, nguyện gánh vác cùng bề hạ!”

“Lão tướng quân, nếu như quả nhân nhớ không nhầm, tuổi ông cũng đã sáu mươi rồi!”

“Lão thần vừa tròn một hoa giáp!”

“Quả nhân nên để ông an dưỡng tuổi già mới đúng, thế nhưng...”

Lời vừa nói dứt, quân gia dẫn theo một viên quân úy vội vàng đi vào.

“Báo, biên ải hoả tốc báo quân tình!” Quân úy hai tay trình lên ba bản cấp báo.

Ngụy Huệ Vương lần lượt mở ra đọc, đọc một bản, vứt một bản, thần sắc đại biến.

Chu Uy nhặt bản cấp báo từ dưới đất lên, vội vàng đọc qua, nói với Long Giả: “Quân Tần trong đêm đã tấn công Hàm Cốc. Hàm Cốc thất thủ, quân trấn thủ ở Âm Tấn quay trở lại cứu, đã bị phục kích ở Đồng Quan, Âm Tấn cũng thất thế theo, tám nghìn quân trấn thủ ở Âm Tấn, năm nghìn quân trấn thủ ở Hàm Cốc toàn bộ tuấn thân vì nước. Ở tuyến phía nam, hai vạn quân Hàn tấn công Vũ Dương; phía bắc, ba vạn quân Triệu tấn công Triều Ca,

quân trấn thủ đều đang dốc kiệt sức lực chống trả. Long tướng quân, chúng ta đang bị tấn công bốn phía!”

Long Giả thốt lên: “Đây chính là điều mà Long Giả lo lắng! Bệ hạ...”

Ngụy Huệ Vương đưa mắt nhìn Long Giả: “Lão tướng quân cứ nói!”

“Còn có thể chiêu mộ được bao nhiêu binh mã?”

Ngụy Huệ Vương quay sang Chu Uy: “Chu ái khanh?”

Chu Uy do dự một lúc: “Nhiều nhất là bốn vạn!”

“Bệ hạ!” Long Giả quay sang Huệ Vương. “Hãy giao bốn vạn quân này cho lão thần!”

Ngụy Huệ Vương gật đầu, chỉnh trang y phục ngồi xuống: “Long Giả nghe chỉ!”

Long Giả quỳ xuống khấu đầu: “Có lão thần!”

“Phong Long Giả làm đại tướng quân, thống lĩnh toàn bộ binh mã của cả nước! Miễn chức đại tướng quân của công tử Ngang, áp giải về Đại Lương hỏi tội!”

“Lão thần lĩnh chỉ!”

Nhận mệnh trong lúc nguy nan, Long Giả lập tức điểm bốn vạn binh mã, chia làm ba lộ, một vạn quân tới cứu viện Hào Quan, một vạn quân tới cứu viện Triều Ca, năm ngàn quân tới cứu viện Vũ Dương, đích thân Long Giả dẫn một vạn năm nghìn quân tới Bình Khâu. Đồng thời, Ngụy Huệ Vương phái tỳ nhân đích thân tới Bình Khâu, đóng công tử Ngang vào xe tù, áp tải

về Đại Lương.

Long Giả và Trương Mãnh cùng hợp binh, dựa vào địa thế để hạ trại, mặc cho quân Tề ngày ngày khiêu chiến, chỉ cố thủ mà không đánh.

Điền Kỵ vốn chỉ mang theo năm vạn người ngựa, trải qua mấy trận chiến, số quân tử trận cũng đến gần vạn. Do gấp rút chinh phạt, việc cung ứng lương thảo phía sau không được chuẩn bị chu đáo, nên ngày càng thất thế. Điền Kỵ đang trong lúc hoang mang thì Tề Uy Vương tiếp viện thêm cho ba vạn quân và một lượng lớn quân nhu.

Điền Kỵ nhận được tiếp viện, liền phát động tấn công dữ dội. Long Giả chống trái đỡ phải, cuối cùng không thể cầm cự nổi nữa, toàn tuyến quân Ngụy tan vỡ, phải rút lui. Long Giả phóng ngựa múa thương, đích thân đoạn hậu, song bị quân Tề cắt đứt đường lui, bao vây tầng tầng lớp lớp.

Bốn phía trùng trùng tiếng hô xung sát. Long Giả tả xung hữu đột, liên tay đâm chém, trên người cũng đã nhiều chỗ bị thương, tình thế vô cùng nguy ngập. Đúng vào lúc Long Giả đang định rút kiếm tự sát, thì ở phía tây nam vang lên tiếng hô giết dậy trời, Trương Mãnh cũng các mãnh tướng liều chết xông vào, cứu lấy Long Giả, mở được một con đường máu để thoát ra, gấp rút tháo chạy.

Trong trận đại chiến này, quân tướng hai bên đều hăng hái liều mạng, chém giết kịch liệt thẳng tay.

Bàng Quyên đứng trên một đỉnh núi ở gần đó, nhìn cảnh tượng đám Long Giả quất ngựa bỏ chạy thực mạng, quân Tề hô hoán đuổi sát phía sau, thì khẽ lắc đầu than thở: “Than ôi, Long lão tướng quân, ông già thật rồi!”

Trương Mãnh dẫn chúng tướng bảo vệ Long lão tướng quân lui về tới Hoàng Trì, dựng trại ở bờ nam sông Tế Thủy, phái người cấp tốc về Đại Lương báo tin chiến sự.

Trong ngự thư phòng, Ngụy Huệ Vương hai mắt đờ đẫn nhìn bản chiến báo, hồi lâu sau mới ngẩng đầu lên nhìn Huệ Thi, Chu Uy, Trần Chấn, thái tử Thân, thở dài sườn sượt, cất giọng đau thương: “Than ôi, các vị ái khanh, lẽ nào quả nhân thực sự đã đến bước sơn cùng thủy tận, phải cắt đất cầu hoà hay sao?”

Mấy người quay mặt nhìn nhau.

Trần Chấn thấy không ai nói gì, liền bước lên bầm tấu: “Bệ hạ, vi thần mới gặp được một dị nhân, nói rằng có cách phá địch!”

“Mau!” Ngụy Huệ Vương giục gấp. “Truyền người đó vào yết kiến!”

Trần Chấn vỗ tay, tỳ nhân bèn dẫn theo một vu sư bước vào, quỳ xuống bái lạy Huệ Vương: “Thảo dân khấu kiến bệ hạ!”

Ngụy Huệ Vương đưa mắt quan sát một lát: “Nghe nói thượng tiên có cách phá địch, có thể nói ra chăng?”

“Khởi bầm bệ hạ,” vu sư chậm rãi nói, “nước Ngụy đào Hồng Câu, cắt đứt long mạch, ám khí xung tới tận trời, phạm tới sao Chiến tinh, bị Chiến tinh giáng tội, nên nước Ngụy đánh đâu thua đấy.”

Chu Uy nổi giận đùng đùng, đang định quát mắng, song thấy Huệ Thi vẫn hai mắt khép hờ, khuôn mặt không chút biểu cảm, Chu Uy bèn cố gắng nhẫn nhịn, quay nhìn Huệ Vương, thấy Huệ Vương không những không có vẻ giận, mà còn chăm chú lắng nghe, liền tiếp gật gù mà nói: “Ừm, lời của

thượng tiên rất hữu lý. Võ binh Đại Ngự hơn chục năm nay đánh đâu thắng đấy, nhưng từ khi đào Hồng Câu đến nay, đúng là đánh trận nào thua trận đấy. Xin hỏi thượng tiên, có cách gì phá giải chăng?”

“Thảo dân có một cách, may ra có thể phá giải!”

“Thượng tiên mau nói!”

“Trước ngày xuất chiến, bệ hạ hãy dùng máu sơn dương đen tể cừ, sẽ khiến võ binh Đại Ngự lại có được thần uy, xoay ngược chiến cục.”

“Chu ái khanh!” Ngự Huệ Vương vui mừng khôn xiết, quay sang Chu Uy. “Mau đi tìm sơn dương đen về đây!”

“Khởi bẩm bệ hạ,” Chu Uy chau mày, nói. “Ở vùng Trung Nguyên, tất cả sơn dương đều có màu trắng, vi thần chưa từng nghe nói có sơn dương màu đen.”

“Làm gì có chuyện đó!” Ngự Huệ Vương quả quyết. “Truyền chỉ, bổ cáo thiên hạ, bất kỳ người nào dâng sơn dương đen đều được thưởng trăm lượng vàng!”

Một con sơn dương đen mà thưởng đến trăm lượng vàng, Chu Uy nghe mà tròn mắt há miệng.

“Bệ hạ...” Huệ Thi lúc này mới từ từ mở mắt.

“Tướng quốc cứ nói!”

“Bệ hạ đã có thể treo thưởng trăm lượng vàng cho một con sơn dương, sao không thể thưởng thêm mấy lượng cho con người?”

“Huệ ái khanh nói đúng lắm!” Ngự Huệ Vương tiếp tục hạ chỉ. “Tiếp

tục bố cáo, bất kỳ người nào có thể đánh đuổi được kẻ địch, quả nhân không xét tới thân phận, lập tức sách phong chức đại tướng quân, thực ấp vạn hộ!”

Trần Chấn và vu sư quay trở về tới phủ, vừa ngồi xuống đã nghe thấy tiếng xe ngựa dừng lại trước cổng, rồi Thích Quang đầy mình bụi bặm học tốc chạy vào trong.

Trần Chấn vội đi ra, vừa gặp đã mắng phủ đầu: “Sao bây giờ mới về?”

“Khởi bẩm chúa công!” Thích Quang quỳ xuống bẩm báo. “Hai nước giao chiến, người Tề kiểm tra rất gắt, tiểu nhân phải vòng sang nước Hàn mới có thể trở về được!”

“Đã điều tra được nguyên nhân chưa?”

“Điều tra được rồi, chính là do tên họ Bàng kia! Hắn đã chặn xe kiệu của Tề Vương, không biết đã nói những gì khiến cho Tề Vương đột ngột đổi ý.”

“Là Bàng Quyên?” Trần Chấn nhíu mày. “Hiện hắn đang ở đâu?”

“Nghe nói Tề Vương phong hắn làm thượng khanh, nhưng hắn lại từ chối. Tặng hắn trăm lượng vàng, hắn cũng kiên quyết không nhận!”

“Cái gì?” Trần Chấn kinh ngạc. “Từ chối chức thượng khanh, không nhận trăm lượng vàng? Kẻ này có bản lĩnh gì mà ngông nghênh đến vậy?”

“Tiểu nhân đã điều tra được, ba năm về trước, Bàng Quyên đã lên núi Vân Mộng, bái một dị nhân làm thầy, chắc hắn có học được chút ít bản lĩnh.”

“Dị nhân? Là dị nhân nào?”

“Tiểu nhân không biết!”

“Núi Vân Mộng?” Trần Chấn lẩm nhẩm một hồi, rồi quay sang vu sư. “Thượng tiên có biết dị nhân nào ở trong núi đó không?”

Vu sư ngẫm nghĩ một lúc, rồi ngẩng lên nói: “Lẽ nào là Quỷ Cốc Tử?”

“Quỷ Cốc Tử?” Trần Chấn ngây người. “Tại hạ chưa từng nghe nói. Thượng tiên có biết người này không?”

“Có nghe nói qua.” Vu sư khẽ gật đầu. “Nhiều năm trước, từng nghe gia sư nhắc tới, nói rằng người này đã đắc đạo, bản lĩnh tuyệt đỉnh.” Lại suy nghĩ một lát, có vẻ băn khoăn. “Theo lời gia sư nói, Quỷ Cốc Tử không màng thế sự, không nhận môn sinh, giờ sao đột nhiên lại nhận đệ tử?”

Xem ra tình thế đã nghiêm trọng hơn dự tính. Trần Chấn mặt biến sắc, nhìn sang Thích Quang: “Kẻ đó không ở nước Tề làm quan, cũng không nhận trăm lượng vàng của Tề Vương, chắc chắn sẽ đến báo thù. Thích Quang...”

“Có tiểu nhân!”

“Mau đi sắp xếp, phải thêm người điều tra tên này, trong phủ phải canh chừng cẩn mật!”

“Chúa công yên tâm!” Thích Quang nghiêng rằng nói. “Chỉ cần tên này dám đến Đại Lương, tiểu nhân nhất định sẽ khiến hắn đầu lìa khỏi cổ!”

Tại khu phố náo nhiệt của Đại Lương, hai tờ cáo thị được dán song song trên tường, một tờ cầu dê núi, một tờ cầu hiền tài. Dê thưởng trăm lượng vàng, hiền tài phong đại tướng quân. Hai bên cáo thị, mỗi bên có bốn tên lính đứng canh, người đến xem đông như kiến.

Trong đám đông, Bàng Quyên cải trang thành thương nhân, đầu đội mũ

lông chiên chen lên phía trước, đọc kỹ cáo thị, thầm kinh hãi trong lòng: “Trước lúc đi, tiên sinh đã dặn ‘gặp dê thì vinh’, nay dê quả thực đã xuất hiện! Ồ, nếu như đã có lời này, vậy ta không cần vội xé cáo thị, đợi thêm một lúc nữa xem có sơn dương đen xuất hiện hay không?”

Đúng vào lúc này, Thích Quang dẫn theo một đám người mặt mày hung tợn rầm rập đi tới. Khi gần đến nơi, Thích Quang bèn hô dừng lại, đám hung đồ nhanh chóng tủa vào đám đông kiểm tra.

Bàng Quyên liếc mắt nhìn thấy, khoé miệng lộ một nét cười nhạt.

Trước bản cáo thị, mọi người chen lấn xô đẩy, người hô kẻ réo, ồn ào hỗn loạn.

“Đây không biết chữ, nghe nói treo thưởng trăm lượng vàng, bệ hạ muốn tìm báu vật gì thế?”

“Sơn dương đen, nhà anh có không?”

“Sơn dương đen? Thiên lý mã mới đáng giá trăm lượng vàng, chứ một con dê núi sao lại đáng trăm lượng vàng được?”

“Này, ông anh, ông nghe cho kỹ đi đã, có cần dê trắng không? Đây có tới năm mươi con dê trắng!”

“Trên cáo thị viết là dê đen, nếu là dê trắng, còn cần treo cáo thị ư?”

Mọi người cười ầm lên.

Một cụ già râu tóc bạc phơ đứng bên cạnh nghe thấy, liền bước lại gần, thẳng tay giật tờ cáo thị tìm dê xuống. Đám đông cùng ồ lên, bốn tên lính đứng canh bảng cầu sơn dương lập tức tiến lại.

Một tên lính hỏi: “Lão trượng, nhà ông có sơn dương đen không?”

“Anh nói cái gì thế?” Ông già trừng mắt nhìn hăn. “Nếu như không có, già này đâu có gan gỡ cáo thị của bộ hạ? Nhà ta có con sơn dương đen để vào năm ngoái, người trong thôn đều nói dê đen không cát lợi, mang lên phố bán cũng chẳng ai thèm mua. Đến tết, ta vốn định giết thịt nó, nhưng lại sợ phạm phải cấm kỵ, nên đành tha cho nó, cứ thế nuôi tới tận hôm nay. Nếu bộ hạ muốn, các người hãy đi theo ta!”

Bốn tên lính cả mừng, lập tức theo ông già đi bắt dê đen.

Thấy ông già và đám lính đã đi xa, Bàn Quyên tự nhủ: “Xem ra, ta cũng nên gỡ bảng rồi!”

Bàn Quyên bước lên phía trước, đang định giật lấy tờ cáo thị còn lại, đột nhiên có một tên tay sai nhận ra Bàn Quyên, hét lớn: “Mau, hăn ở đây!”

Đám hung đồ nghe thấy tiếng hét, lập tức chạy đến, tản thành hình rẽ quạt, vây lấy Bàn Quyên.

Đám đông sợ hãi, lập tức chạy tán loạn.

Bàn Quyên giờ đã khác xưa, đâu có coi mấy tên ô hợp ra gì, đến nhìn cũng chẳng thèm nhìn, cứ thế đi thẳng tới trước bảng cáo thị. Tên cầm đầu rút kiếm lao tới, mắt thấy đã sắp đâm trúng Bàn Quyên, Bàn Quyên nhanh như chớp giật rút ngay bảo kiếm, vừa né mình sang bên, một luồng sáng trắng đã xẹt ngược trở lại, tên kia còn chưa kịp kêu, đã đầu một nơi thân một nẻo. Đám hung đồ thấy vậy, vừa quay người định tháo chạy, Bàn Quyên đã đuổi tới nơi, chỉ hai kiếm xé gió, đã thêm hai tên ngã lăn xuống đất.

Tất cả chỉ diễn ra trong nháy mắt, bốn tên lính đứng canh cáo thị nhìn mà

trợn mắt há miệng, đang đứng chết trân thì Bàng Quyên đã chạy như bay tới trước tờ cáo thị, vươn tay giật xuống.

Lính canh đã kịp định thần, lập tức vây cả lại. Bàng Quyên ném đánh “cạch” thanh kiếm xuống đất. Bốn tên lính nhất tề xông lên bắt lấy Bàng Quyên, xúm xít giải vào vương cung. Gần đó, Thích Quang đứng như trời trồng, đầu còn hờn vía nào để đến gần, thấy họ đã đi xa, lúc này mới như choàng tỉnh mộng, co giò chạy trốn về phủ.

Lính canh áp giải Bàng Quyên vào tới vương cung, ông già dắt dê cũng vừa đi tới. Đã có người báo tin từ trước, Ngụy Huệ Vương hay tin cả hai tờ cáo thị đều đã có người gỡ, vui mừng khôn xiết, lập tức truyền hai người vào điện. Quân lính dẫn hai người vào trong, Trần Chấn nhận ra Bàng Quyên, trong lòng giật thót. Bàng Quyên quét mắt qua Trần Chấn, lại liếc nhìn con sơn dương đen mà ông già dắt theo, rồi nhếch mép cười nhạt.

Hai người đi tới trước điện, bái lạy: “Thảo dân khấu kiến bệ hạ!”

Huệ Vương nhìn con sơn dương đen, sung sướng khôn xiết, liên tiếp gật gù: “Ha ha ha, quả nhiên là một con sơn dương đen! Người đâu, thưởng cho lão trượng trăm lượng vàng!”

Ông lão bái tạ: “Thảo dân đa tạ long ân của bệ hạ. Thảo dân một thân một mình sống nơi hoang dã, có trăm lượng vàng cũng chẳng để làm gì, xin bệ hạ hãy thu hồi mệnh lệnh.”

Ông già không chịu nhận trăm lượng vàng khiến Huệ Vương kinh ngạc: “Lão trượng bất tất phải khách khí, quả nhân đã treo thưởng, sao có thể nói

mà không giữ lời?”

Ông già tiếp tục khẫu lạy: “Bệ hạ nói được làm được, thảo dân trong lòng ghi nhận. Nếu bệ hạ nhất định muốn thưởng vàng, vậy thảo dân nguyện dành số vàng đó thưởng cho những dũng sĩ giết địch ở tiền phương!”

“Tốt lắm! Tốt lắm!” Ngự Huệ Vương cảm động, hết lời khen ngợi. “Quả nhân thay mặt tướng sĩ ở tiền phương đa tạ lão trượng đã ban tặng! Ngự sử đại phu!”

Ngự sử bước lên trước: “Có vi thần!”

“Ghi lại nghĩa cử trung quân ái quốc của lão trượng vào sử sách, hiệu dụ cho thần dân cả nước!”

“Vi thần tuân chỉ!”

Ông già lại khẫu lạy: “Bệ hạ, thảo dân xin cáo lui!”

Ngự Huệ Vương đứng dậy, vòng tay nói với ông già: “Ngự Anh cung tiễn lão trượng!”

Ngự sử ra hiệu, hai tên lính liền dẫn ông già và con dê đen từ từ lui ra.

Vừa có được dê đen, lại có được thần dân tốt, Ngự Huệ Vương phần khởi không để đâu cho hết, sắc mặt hớn hở quay sang Bàng Quyên: “Xin hỏi hiền sĩ tôn tính đại danh là gì, quê nhà ở đâu?”

“Khởi bẩm bệ hạ,” Bàng Quyên khẫu đầu, “thảo dân họ Bàng tên Quyên, nhà ở An Ấp!”

“Tốt lắm!” Ngự Huệ Vương càng hoan hỷ. “Bàng Tử vốn là con dân của quả nhân, đúng là trời đã giúp Đại Ngự ta! Quân Tề xâm phạm biên cương,

khí thế hung hãn, quả nhân treo bảng cầu hiền tài ngự địch. Bàng Tử dám gờ cáo thị, chắc hẳn có kế hay để đẩy lui quân địch, quả nhân xin rửa tai lắng nghe!”

“Khởi bẩm bệ hạ, đừng nói là đẩy lui quân Tề, cho dù bệ hạ muốn san bằng thiên hạ, với Bàng Quyên cũng là chuyện bình thường!”

Nghe thấy lời lẽ bạo gan của Bàng Quyên, ngay cả Ngụy Huệ Vương cũng ngây người kinh ngạc: “Ồ?”

Trần Chấn nôn nóng, vội bước ra tấu: “Bệ hạ, vi thần có tấu!”

“Ái khanh cứ nói!”

“Kẻ này là gian tế, bệ hạ tuyệt đối không được tin dùng!”

“Ồ?” Ngụy Huệ Vương hít vào một hơi dài, mắt nhìn chăm chăm vào Bàng Quyên, rồi lại quay sang Trần Chấn.

“Vi thần đã điều tra rõ, chính kẻ này đã hiến kế cho Tề Vương, nên mới khiến Tề Vương trở mặt, làm nhục bệ hạ!”

Ngụy Huệ Vương thất kinh: “Có thực là vậy chăng?”

“Tuyệt đối chính xác, bệ hạ!” Trần Chấn cướp được cơ hội nói, lập tức thao thao bất tuyệt. “Kẻ này vốn là một tên vô lại ở An Ấp, tính khí hung bạo, ba năm trước đã từng giết chết ngư phủ và tiểu phu mà bệ hạ triệu kiến, cướp mất ba mươi lượng vàng mà bệ hạ ban thưởng, vô tình bị gia nhân của vi thần phát hiện, hẳn đã giết luôn người của vi thần, sau đó bỏ trốn. Mấy tháng sau, kẻ này lại lén vào phủ của vi thần, tiếp tục mưu đồ đen tối, đã bị vi thần bắt được giải lên quan, không ngờ hẳn ta trốn thoát khỏi hình ngục, không biết đã đi đâu. Vi thần phụng chiếu đi sứ Lâm Truy, trên đường trở về

đã chính mắt nhìn thấy hăn đi sang nước Tề. Trong cuộc hội vương ở Từ Châu, Tề Vương trở mặt, vi thần đã thấy nghi ngờ, nên đã phái người đến Lâm Truy thăm dò, cuối cùng đã điều tra rõ chân tướng, chính kẻ này đã chặn xe kiệu của Tề Vương, được Tề Vương dẫn vào trong cung, bàn mưu nhiều ngày. Tề Vương đã phong hăn làm thượng khanh, nhưng hăn từ chối. Sau đó, Tề Vương lại thưởng cho hăn trăm lượng vàng, hăn cũng không nhận. Mấy ngày sau đó, kẻ này tiếp tục ở lại vương cung, ngày đêm gặp gỡ Tề Vương. Tề Vương quay mặt lật lọng, chắc chắn là do kẻ này xúi bẩy!”

Trần Chấn nói liền một mạch, đừng nói là Ngụy Huệ Vương, ngay cả các triều thần như Chu Uy, Huệ Thi... cũng phải kinh ngạc sững sờ, tất cả cùng đưa mắt nhìn Bàng Quyên như nhìn một kỳ nhân.

“Cuồng đồ to gan!” Ngụy Huệ Vương đập bàn quát lớn. “Chẳng trách quả nhân phải chịu nhục ở Từ Châu! Người đâu, mau bắt lấy nghịch tặc!”

Đám thị vệ tiến lên bắt lấy Bàng Quyên, không nói một lời, lập tức trói nghiến lại.

Vì đã có lời đoán “gặp dê thì vinh” của Quỷ Cốc Tử, lại trải qua ba năm khổ luyện trong Quỷ Cốc, Bàng Quyên chẳng những không sợ hãi, mà còn ngửa cổ bật cười vài tiếng.

“Nghịch tặc,” Ngụy Huệ Vương kinh ngạc, “người chết đến nơi rồi, còn cười được ư?”

“Bàng Quyên đang cười nước Ngụy!” Bàng Quyên lớn giọng đáp lại. “Trong triều chẳng có tôi giỏi, trong nước không có tướng tài, tiểu nhân ngang ngược, hiền thần chịu lép, bốn bề gặp địch, tồn vong chỉ trong gang tấc. Bàng Quyên đến đây muốn trợ giúp, nhưng lại rước phải họa sát thân.

Một nước như vậy, há chẳng đáng cười?”

“Cuồng đồ to gan!” Trần Chấn quát lớn. “Giết người vượt ngục đã là tội chết. Bán Ngụy cầu vinh, thông đồng với địch, là tội diệt môn. Làm rối triều đình, cười nhạo bệ hạ, đáng tội tru di cửu tộc!” Rồi quay sang Ngụy Huệ Vương, vòng tay nói. “Vi thần tấu xin bệ hạ, nhanh chóng giải kẻ này ra Ngộ Môn, xử tội lăng trì để răn đe kẻ khác!”

“Chuẩn tấu!” Ngụy Huệ Vương phẩy tay. “Đưa nghịch tặc Bàng Quyên ra Ngộ Môn, xử lăng trì!”

Bàng Quyên lại cười lớn, cao giọng nói: “Nước Ngụy trên dưới ngu muội, diệt vong chỉ là chuyện sớm chiều!”

Ngụy Huệ Vương càng thêm giận dữ, quát lớn: “Mau giải nghịch tặc đi!”

Đám thị vệ lập tức kéo tuột Bàng Quyên đi, khi sắp bị lôi ra khỏi cửa điện, phía sau bỗng có tiếng nói vang lên: “Khoan đã!”

Thị vệ liền dừng bước.

Huệ Thi bước ra, chậm rãi nói: “Bệ hạ, vi thần có tấu!”

Ngụy Huệ Vương hơi bình tâm lại: “Nói đi!”

“Bệ hạ treo bảng cầu hiền, Bàng Quyên gỡ bảng hưởng ứng, là hợp tình hợp lý. Nếu bệ hạ giết người này, chỉ e kẻ hiền sĩ trong thiên hạ biết được sẽ nguội lòng!”

“Ồ...” Ngụy Huệ Vương nhất thời không biết nói gì.

“Bệ hạ, dựa theo hình luật của Đại Ngụy, Bàng Quyên có tội hay không, phải do phủ tư đồ điều tra xong mới có thể định đoạt. Đừng nói là một sĩ tử

gỡ cáo thị, cho dù là thường dân trăm họ, thì chuyện lớn sống chết, khốc hình lăng trì, cũng không thể căn cứ vào lời nói của một bên mà vội vàng quyết định.”

Lời Huệ Thi thấu tình đạt lý, điềm tĩnh thung dung, quần thần nghe thấy vậy, đều gật gù đồng ý.

“Bệ hạ!” Trần Chấn càng nôn nóng. “Bàng Quyên thân mang nhiều tội, là kẻ đại ác không thể dung tha, theo luật nên chém. Nếu thả hãn, chẳng khác nào thả hổ về rừng!”

“Xin hỏi Trần thượng khanh,” Huệ Thi đột nhiên quay sang Trần Chấn, không còn vẻ ôn tồn hoà nhã thường ngày, lời nói trở nên vô cùng nghiêm nghị, “nếu như Bàng Quyên bán Ngụy cầu vinh, vậy tại sao lại từ chối chức thượng khanh mà nước Tề ban tặng? Thượng khanh đi sứ nước Tề, được thưởng trăm lượng vàng còn vui vẻ nhận lấy, Bàng Quyên thân là sĩ tử tầm thường, nhưng lại coi trăm lượng vàng như cỏ rác, vậy phải giải thích thế nào đây? Quân Tề đánh đâu thắng đấy, quân Ngụy đánh đâu thua đấy, nếu Bàng Quyên thực lòng bán Ngụy cầu vinh, cố sao không đến trợ giúp quân Tề, mà lại gỡ bằng xin đánh địch?”

Trần Chấn mặt đỏ phừng phừng: “Ông...”

“Trần thượng khanh!” Huệ Thi nhấn mạnh từng chữ. “Đất nước có nạn, chúng ta thân là trọng thần triều đình, cần phải lo toan giúp cho bệ hạ, không thể đổ kỵ hiền tài, hại nước hại dân!”

Huệ Thi lời lẽ sắc bén, từng chữ thốt ra khác nào từng nhát búa đập xuống, Trần Chấn chỉ cảm thấy từng cơn ớn lạnh dội trong xương cốt, lập tức quỳ sụp xuống đất, khóc mà nói: “Bệ hạ, vi thần... vi thần, tấm lòng trung

thành của vi thần, trời đất có thể chứng giám!”

Đến lúc này, Ngụy Huệ Vương dường như cũng đã nhận ra chỗ bất thường bên trong, bèn xua tay mà nói: “Trần Chấn, người lui ra đi!”

Trần Chấn lại khấu lạy, khóc lóc: “Vi thần cáo lui!”

Thấy Trần Chấn đã lui ra khỏi cửa điện, Ngụy Huệ Vương quay sang Bàng Quyên: “Cởi trói cho Bàng sĩ tử!”

Thị vệ lập tức cởi trói.

Bàng Quyên bước lên trước điện, dập đầu mà nói: “Bàng Quyên tạ ơn bệ hạ tha mạng!”

“Đã khiến Bàng Tử phải sợ hãi!” Ngụy Huệ Vương từ tốn nói. “Kẻ địch lớn ngay trước mặt, Bàng Tử có kế hay nào đẩy lui kẻ địch, có thể nói cho quả nhân biết chăng?”

Bàng Quyên đưa mắt nhìn khắp lượt triều đường: “Bệ hạ có thể cho mọi người lui ra không?”

“Chư vị ái khanh, bãi triều!”

Chúng thần lập tức lui ra.

Ngụy Huệ Vương quay sang Huệ Thi, Chu Uy: “Huệ ái khanh, Chu ái khanh dừng bước!” Nói đoạn, dẫn ba người đi vào ngự thư phòng gần hậu hoa viên.

Huệ Vương ngồi xuống, Bàng Quyên quỳ dưới đất, dập đầu nói: “Thảo dân Bàng Quyên khấu kiến bệ hạ!”

“Bàng Tử hãy bình thân!” Ngụy Huệ Vương khẽ xua tay. “Chỗ này

không có người ngoài, Huệ tướng quốc, Chu ái khanh đều là cánh tay trái phải của quả nhân, Bàng Tử có gì xin cứ nói thẳng.”

“Đa tạ bệ hạ!”

Bàng Quyên đứng dậy, vòng tay vái Huệ Thi một vái: “Bàng Quyên đa tạ tướng quốc đại nhân!”

Huệ Thi cũng đáp lễ, hỏi: “Xin hỏi Bàng Tử, Bàng Tử và thượng khanh có hiềm khích gì chăng?”

“Hồi bẩm đại nhân,” Bàng Quyên đáp, “tiên phụ vốn là thợ may của Chu thất, ba năm trước Trần Chấn mời tiên phụ vào may vương phục cho bệ hạ, tiên phụ cho rằng không hợp với lễ chế nên kiên quyết không nghe, Trần Chấn đã bắt nhốt tiên phụ vào nhà lao. Bàng Quyên đi cứu tiên phụ, không ngờ đã bị trúng kế mai phục, phải liều mạng mới thoát ra được. Sau khi lang bạt bên ngoài mấy tháng, Bàng Quyên lại quay về, muốn cứu tiên phụ, Trần Chấn lấy tính mạng tiên phụ ra trao đổi để bắt Bàng Quyên, sau đó lại không giữ lời, đã giết chết tiên phụ, nhốt Bàng Quyên vào đại lao. Bàng Quyên không chịu, nên đã vượt ngục bỏ trốn, lên núi báỉ sư học nghệ...”

Nghe Bàng Quyên nói vậy, Ngụy Huệ Vương kinh ngạc đến sững sờ, một lúc lâu sau mới định thần lại được: “Chẳng trách Trần Chấn muốn đẩy Bàng Tử đến chỗ chết, thì ra là vậy!”

“Khởi bẩm bệ hạ,” Chu Uy thấy thời cơ đã đến, vòng tay bấỉ tấỉ, “vi thần đã điều tra rõ, vụ án diệt môn ở lầu Miên Hương, thực chất là do Trần Chấn gây ra, sau đó lại đổ vấỉ cho Công Tôn Diễn, ép Công Tôn Diễn phải tháo chạy sang Tần.”

Ngụy Huệ Vương giận dữ tột độ, dấm mạnh tay xuống bàn, nghiêng răng kèn kẹt mà nói: “Nghịch tặc Trần Chấn! Quả nhân đối xử với hãn không tệ, nhưng hãn lại nhiều lần hãm hại quả nhân, tội không thể dung tha! Chu ái khanh, lập tức bắt cả nhà Trần Chấn nhốt vào tử lao, tịch thu toàn bộ gia sản!”

Chu Uy tiếp nhận ý chỉ, lập tức đi sắp đặt việc bắt Trần Chấn.

Ngụy Huệ Vương quay sang Bàn Quyên, vòng tay vái một vái: “Quả nhân bị kẻ gian bưng mắt, suýt chút nữa đã giết hại trung lương, mong Bàn Tử bớt giận.”

Bàn Quyên khóc mà nói: “Bệ hạ điều tra ra gian tặc, đã báo mối thù giết cha cho Bàn Quyên, cũng giống như cha mẹ tái sinh của Bàn Quyên. Bắt đầu từ hôm nay, cái mạng của Bàn Quyên sẽ thuộc về bệ hạ. Chỉ cần bệ hạ lên tiếng, Bàn Quyên cho dù phải nhảy vào dầu sôi lửa bỏng cũng không dám từ nan!”

Ngụy Huệ Vương đứng dậy, đưa tay đỡ Bàn Quyên: “Bàn Tử có lòng trung thành, đúng là điều may mắn của quả nhân! Nước Ngụy hôm nay nguy trong sớm tối, Bàn Tử có cách gì đối phó hay chăng?”

“Nguy trong sớm tối?” Bàn Quyên nhắc lại, rồi ngậy ra một lát, làm ra vẻ kinh ngạc. “Sao bệ hạ lại nói vậy?”

“Than ôi!” Ngụy Huệ Vương thở dài một tiếng, khẽ lắc đầu. “Bàn Tử cũng đã thấy cả rồi, nước Tề đánh đến từ phía đông, Tần đến từ phía tây, Triệu đến từ phía bắc, Hàn đến từ phía nam, nước Ngụy bốn bề ngợp địch, quả nhân vừa không có quân lính thiện chiến, lại càng không có tướng tài cầm quân, há chẳng phải nguy trong sớm tối?”

“Bệ hạ quá lo lắng rồi!” Bàng Quyên vòng tay nói. “Theo thể cục hiện nay, nước Ngụy không những không nguy trong sớm tối, ngược lại còn đang gặp được thời cơ tốt, là chuyện đáng mừng!”

Thấy Bàng Quyên nói vậy, ngay cả Huệ Thi cũng kinh ngạc, hai mắt chăm chăm nhìn vào Bàng Quyên.

Ngụy Huệ Vương càng nghe càng mơ hồ, hỏi dồn: “Gì kia? Quả nhân gặp thời cơ tốt, là chuyện đáng mừng?”

“Chính phải!” Bàng Quyên khẽ gật đầu. “Ngày trước trong thời Văn Hầu, tây có Tần lớn mạnh, nam có Sở hung bạo, bắc có Triệu hung hãn, đông có Tề dũng mãnh, bốn bề nhòm ngó, tình thế chẳng khác gì ngày nay. Vậy mà Văn Hầu hô một tiếng, Nhạc Dương vung thương mà thiên hạ hoảng kinh, Ngô Khởi giương kích mà chư hầu khiếp sợ. Đại Ngụy trải qua ba đời, mở rộng đất đai, đông chinh tây chiến, gây dựng được bá nghiệp mấy chục năm, thiên hạ có kẻ nào dám không phục tùng.”

Nghe Bàng Quyên nhắc lại sự nghiệp hiển hách của tiên quân, Ngụy Huệ Vương trong lòng cảm động, lại nghĩ tới tình cảnh hiện tại của mình, bất giác âm thầm đau xót, lắc đầu mà nói: “Than ôi, đều là những chuyện trong quá khứ. Hiện giờ cường địch xâm phạm, quả nhân...” Rồi liên tiếp lắc đầu, không nói thêm được lời nào nữa.

Bàng Quyên nói lớn: “Bệ hạ, trong mắt thảo dân, không hề có cường địch!”

Ngụy Huệ Vương ngẩng nhìn Bàng Quyên, bất giác buột miệng “Ồ” lên một tiếng, rồi đưa mắt nhìn Huệ Thi đang ngồi bên trái, không giấu nổi vẻ

ngghi hoặc. Huệ Thi hai mắt khép hờ, dường như không nhận ra sự ngghi hoặc của Huệ Vương, cũng không nghe thấy những lời Bàng Quyên vừa nói.

Bàng Quyên bưng chén trà đặt ở trên bàn trước mặt lên, chậm rãi nhấp lấy một ngụm, rồi ngẩng nhìn Huệ Vương, nói đồng dạc: “Trong mắt của thảo dân, thứ cường địch mà bệ hạ vừa nói, chẳng quả chỉ là một đám bị thịt vô dụng, không đỡ nổi một đòn!”

Ngụy Huệ Vương thấy Bàng Quyên nói năng càng lúc càng bạo miệng, trong lòng càng cảm thấy ngờ vực, lại “Ồ” lên một tiếng nữa, hơi ngả người về phía sau, hai mắt cũng khép lại giống như Huệ Thi.

Bàng Quyên không vội nói tiếp, lại bưng chén trà lên, nhấp thêm ngụm nữa, uống xong, từ từ đặt chén xuống: “Xin bệ hạ hãy bình tâm tĩnh trí, nghe thảo dân nói vài lời!”

Ngụy Huệ Vương chẳng buồn động đậy mí mắt: “Nói!”

“Thảo dân cho rằng,” Bàng Quyên nói rành mạch, “hiện giờ bốn nước láng giềng xâm phạm ta, nhưng không có phía nào đáng sợ. Triệu, Hàn và Ngụy cùng là Tam Tấn, chắc chắn họ hiểu rõ đạo lý môi hở thì răng lạnh. Lần này xuất binh, chẳng qua là muốn ép bệ hạ từ bỏ vương hiệu, tuyệt đối không có ý diệt Ngụy. Người Tần chỉ muốn thông đường tiến về phía đông, nên có được Hàm Cốc, Âm Tấn đã mãn nguyện rồi, sẽ không tiếp tục đánh nữa. Chỉ có Tề Công không biết thời thế, khinh Ngụy không có người tài, coi ta như cá nằm trên thớt, muốn ăn tươi nuốt sống. Bệ hạ chỉ cần đánh đuổi được Điền Ky, ba nước khác ắt sẽ không chiến mà tự lui.”

“Lời của Bàng Tử rất đúng, nhưng...” Ngụy Huệ Vương ngược mắt nhìn Bàng Quyên, “làm thế nào mới đánh thắng được Điền Ky, đây chính là mối

lo của quả nhân.”

“Thảo dân bạo gan hỏi bệ hạ, muốn bắt sống Điền Kỵ hay muốn lấy đầu hắn?”

Ngụy Huệ Vương hai mắt tròn tròn, kinh hãi nhìn Bàn Quyên: “Bàn Tử...”

“Bệ hạ!” Bàn Quyên thần thái trịnh trọng. “Thảo dân đang đợi ý chỉ của bệ hạ?”

“À... đương nhiên là bắt sống!”

“Nếu bệ hạ tín nhiệm thảo dân, thảo dân hẹn trong vòng một tháng sẽ trở lại dẫn tới trước điện, để bệ hạ tùy nghi xử tội!”

Ngụy Huệ Vương há hốc miệng, tròn mắt nhìn Bàn Quyên, rồi lại quay sang nhìn Huệ Thi.

Huệ Thi mở mắt, nhìn Bàn Quyên: “Xin hỏi Bàn Tử theo học thầy nào?”

“Khởi bẩm tướng quốc,” Bàn Quyên nói lớn, “sau khi vượt ngục, Bàn Quyên đã đến núi Vân Mộng học binh pháp, được Quỷ Cốc tiên sinh đích thân truyền thụ.”

Huệ Thi thất kinh: “Phải chăng là Quỷ Cốc Tử ở núi Vân Mộng?”

“Chính là ân sư!”

“Bệ hạ!” Huệ Thi quay sang Huệ Vương. “Theo vi thần được biết, Quỷ Cốc Tử trong núi Vân Mộng là kỳ nhân số một trong thiên hạ, văn thao võ lược rất mực tinh thông, Bàn Quyên có thể bái Quỷ Cốc Tử làm sư, ắt có

thành tựu. Những lời vừa tấu, hẳn không phải nói đùa!”

Ngụy Huệ Vương cười lớn, nói: “Điền Nhân Tề nhường cho chức thượng khanh mà không có được Bàng Tử. Quả nhân có được, đúng là may mắn lớn của Đại Ngụy ta. Xin hỏi Bàng Tử, nếu phá quân Tề, cần bao nhiêu binh mã?”

“Ba vạn là đủ!”

“A...” Ngụy Huệ Vương kinh ngạc. “Tề có bảy vạn đại quân, Điền Kỳ lại là danh tướng liệt quốc, Bàng Tử...”

“Việc quân không thể nói đùa!”

“Được! Đại Lương hiện có ba vạn tinh binh giữ thành, quả nhân sẽ giao toàn bộ cho Bàng Tử!”

Bàng Quyên đứng dậy, lạy ba lạy rồi chậm rãi nói: “Thảo dân đa tạ bệ hạ ban ơn, có điều...”

“Bàng Tử có yêu cầu gì, hãy cứ nói ra!”

“Quân giữ thành ở Đại Lương còn phải bảo vệ sự an toàn cho bệ hạ, thảo dân không dám lấy dùng.”

“Than ôi!” Ngụy Huệ Vương thở dài. “Không giấu Bàng Tử, ngoài số binh này ra, quả nhân đã chẳng còn binh lính để điều động nữa rồi.”

“Chẳng phải ở chỗ Long tướng quân còn có mấy vạn hùng binh hay sao?”

Ngụy Huệ Vương lắc đầu: “Ở chỗ Long tướng quân chỉ có chưa đầy bốn vạn nhân mã, lại bại trận liên miên, sĩ khí suy sụp, không thể đánh trận lớn

được nữa!”

Bàng Quyên mỉm cười, vòng tay nói: “Thảo dân khẩn cầu bệ hạ, hãy tạm điều ba vạn binh mã từ chỗ Long tướng quân cho thảo dân!”

“Ý Bàng Tử là...” Ngụy Huệ Vương kinh ngạc, “dùng lại số bại binh của Long tướng quân?”

“Trong mắt của thảo dân, không có bại binh!”

“Tốt lắm!” Ngụy Huệ Vương suy nghĩ một lúc, quay sang nói với tỳ nhân. “Truyền chỉ, phong Bàng Tử làm tiên phong ngự địch trước trướng của Long tướng quân, giao cho thống lĩnh ba vạn binh. Sau khi phá địch, sẽ phong thưởng tiếp!”

Trần Chấn học tốc trở về đến phủ, Thích Quang lập tức chạy ra đón, đang định bẩm báo lại sự việc Bàng Quyên, đã nghe thấy Trần Chấn vội vã sai bảo: “Mau, mang mấy hòm vàng tới đây!”

Thích Quang thấy chủ nhân thần sắc kinh hoàng, biết đã xảy ra chuyện lớn, nên không dám nhiều lời, lập tức đi vào kho vàng, phái người khiêng mấy hòm vàng bạc châu báu ra, chất lên hai cỗ xe ngựa, đặt sẵn ghế kê chân, rồi khẽ hỏi: “Chúa công định đi đâu?”

Trần Chấn nhảy lên xe: “Trước tiên hãy tới nước Hàn. Mau đi thôi!”

Thích Quang ngẫm nghĩ một thoáng, rồi nhảy lên cỗ xe chở vàng, quay sang nói với Đinh Tam hộ tổng bên cạnh: “Chúa công đi sứ nước Hàn, ta cũng đi theo. Mọi việc trong nhà, giao lại cho người!”

Đinh Tam đáp: “Thích gia yên tâm!”

Thích Quang giật mạnh dây cương, vung roi hô lớn, xe ngựa lao thẳng ra cổng thành phía nam.

Hai người đi chưa được nửa canh giờ, Bạch Hổ đã dẫn quân binh rầm rập xông tới, vây kín quanh phủ thượng khanh, phá cổng xông vào. Đinh Tam vội dẫn gia đình chạy ra, nhìn thấy cảnh này, hốt hoảng kêu lên: “Bạch thiếu gia!”

Bạch Hổ quát lớn: “Bắt lại!”

Quân lính không nói nửa lời, ủa cả lại bắt lấy Đinh Tam và đám gia đình. Đinh Tam vừa giãy giụa, vừa hét lớn: “Phản rồi! Phản rồi! Các người hãy mở to mắt ra xem, đây là phủ thượng khanh, các người muốn mất mạng ư?”

Bạch Hổ cười nhạt một tiếng: “Ta đến chính là để bắt thượng khanh! Trói lại, không được để sót tên nào!”

Quân lính đồng thanh dạ ran, sau đó tản ra bốn phía bắt người. Một lát sau, toàn bộ già trẻ lớn bé trong phủ thượng khanh đã bị bắt trói giải ra.

Một quân úy bẩm báo: “Báo, tất cả nhân đinh trong phủ đều đã ở đây, song không thấy Trần Chấn, Thích Quang đâu cả!”

Bạch Hổ đi tới trước mặt Đinh Tam: “Trần Chấn đâu?”

Đinh Tam cứng đầu cứng cổ, thà chết không nói. Bạch Hổ liếc xéo hắt một cái, rồi quay sang một tên gia đình. Gia đình hai chân run lẩy bẩy, lắp bắp nói: “Nửa canh giờ trước...đã... đã đi rồi!”

Bạch Hổ gằn giọng hỏi: “Đi đâu?”

“Nói là... đi sứ nước Hàn.”

Bạch Hổ quay sang quân úy: “Mau, không được để hãn chạy thoát!”

“Hạ quan tuân lệnh!” Quân úy nói xong, lập tức dẫn theo mười mấy kỵ binh lao ra cổng thành nam.

Bạch Hổ quát đám lính vẫn còn đứng nguyên tại chỗ: “Còn đứng đấy? Tịch biên gia sản!”

Quân lính lập tức dạ ran, tản ra bốn phía.

Trần Chấn, Thích Quang phóng xe ra khỏi cổng thành phía nam, đi được mấy dặm thì gặp một ngã tư, Trần Chấn hai mắt khẽ đảo: “Ta sức nhớ ra một chuyện, giờ phải đi Hàm Đan ngay. Người mang theo sổ vàng bạc châu báu này sang đất Hàn rồi đến Lạc Dương, tìm lấy một quán trọ ở đó nghỉ chân. Ta làm xong việc, sẽ đến Lạc Dương tìm người.”

Thích Quang vâng lời.

Trần Chấn nhảy lên cỗ xe phía sau, rẽ về phía đông.

Trần Chấn đánh xe bỏ đi chưa đầy nửa canh giờ, phía sau đã nghe có tiếng vó ngựa dồn dập theo sau. Thích Quang ngoảnh đầu lại nhìn, chỉ thấy bụi bay mù mịt, mười mấy kỵ binh đang thúc ngựa đuổi tới. Thích Quang mặt biến sắc, đánh xe chạy như bay. Chạy được mấy dặm, viên quân úy của phủ tư đồ đã dẫn người đuổi kịp, bao vây lấy Thích Quang, bắt lại rồi áp giải về Đại Lương.

Bạch Hổ trở về bẩm báo với Chu Uy. Phủ tư đồ liền phát quan văn, truy nã Trần Chấn khắp nơi.

Sông Tế Thủy tựa như chiếc đai bạc khổng lồ, uốn thành một vòng cung ở phía bắc Hoàng Trì, rồi chảy về phía đông nam. Hai bờ Tế Thủy, quân Ngụy rải quân dọc bờ nam, quân Tề hạ trại dọc bờ bắc, cả hai bên đều dàn quân thành hình chữ nhất.

Phía trước trận quân Tề, tiên phong Triệu Xung dẫn theo mấy ngàn quân đánh trống khiêu chiến. Phía trước doanh trại quân Ngụy, một lá cờ lớn viết chữ “Long đại tướng quân” bay lộng trong gió. Dưới lá cờ, một thẻ bài miễn chiến màu xanh đen được treo lên cao, phó tướng quân Ngụy Trương Mãnh hai mắt lãnh đạm, cây trường thương trong tay bắt sáng loang loáng dưới ánh mặt trời. Một hàng tướng sĩ vũ trang đủ bộ, tay cầm cung tên, toàn thần chuyên chú quan sát quân Tề ở bờ sông đối diện.

Vào lúc chập tối, Trương Mãnh nhìn thấy quân Tề thu binh, đang định quay về doanh trại thì thấy một toán kỵ binh phi nước đại tới, dừng ngựa ngay trước cổng doanh trại. Trương Mãnh nhận ra một người trong đó là tỳ nhân, vội gọi mở cửa. Một lát sau, tỳ nhân dẫn theo Bàng Quyên tiến vào cổng doanh trại, đi thẳng tới trưởng trung quân.

Trong trưởng trung quân, Long Giả thân mang trọng thương đang nằm trên giường, mấy thầy lang đứng hầu bên cạnh, thận trọng rửa ráy vết thương cho ông. Long Giả sắc mặt vàng ệch, trán vã mồ hôi, dường như đang phải chịu đựng nỗi đau đớn kịch liệt về xác thịt.

Trương Mãnh đi vào, đến trước mặt Long Giả, nói khẽ: “Long tướng quân, bệ hạ phái nội tể đến thăm tướng quân!”

Chưa dứt lời, tỳ nhân đã đi vào trưởng.

Long Giả gắng gượng muốn ngồi dậy, tỳ nhân vội bước lại gần, giữ lấy

ông: “Long tướng quân, mau nằm xuống!”

Long Giả nằm xuống, thở hỗn hển mà nói: “Long Giả đã phụ... sự uỷ thác của bệ hạ, thật... hổ thẹn!”

Tỳ nhân an ủi: “Long tướng quân, bệ hạ đã đặc phái hạ quan đến hỏi thăm tướng quân đây!”

Long Giả nước mắt rùng rùng: “Than ôi, già rồi, Long Giả già rồi. Long Giả có lỗi với bệ hạ!”

“Long tướng quân hãy chú ý dưỡng thương!” Tỳ nhân nói đoạn, rút từ trong tay áo ra chiếu thư và hồ phù điều binh. “Bệ hạ đã phái một tiên phong đến tương trợ. Đây là chiếu thư và hồ phù, bệ hạ muốn tướng quân tạm thời điều động ba vạn binh mã dưới cờ cho tiên phong Bàng Quyên, để Bàng tướng quân tiên phong phá Tề.”

Long Giả sững người, rồi nuốt lệ nói: “Mặt tướng lĩnh chỉ! Vậy Bàng tiên phong đâu?”

“Đang ở ngoài trướng!”

Long Giả hỗn hển mấy hơi, rồi nói với Trương Mãnh: “Mời... mời tiên phong tướng quân vào... vào trướng.”

Trương Mãnh quay ra ngoài trướng, nói lớn: “Đại tướng quân mời tiên phong vào trướng!”

Bàng Quyên thân mặc nhung phục, đi vào trong trướng, dập đầu trước giường: “Mặt tướng Bàng Quyên khấu kiến đại tướng quân!”

Long Giả thở dốc mấy hơi rồi nói: “Bàng... Bàng tướng quân, miễn... miễn lễ!”

Bàng Quyên vẫn quỳ dưới đất: “Mặt tướng đa tạ đại tướng quân hậu ái!”

Long Giả quay sang Trương Mãnh: “Trương tướng quân, hãy nói qua về tình thế hai quân!”

Trương Mãnh vâng lời, quay sang Bàng Quyên nói: “Bàng tướng quân, Điền Kỵ có bảy vạn đại quân, hạ trại dọc theo bờ bắc sông Tế Thủy. Quân ta đã bại liên nhiều trận, sĩ khí tổn thương nặng nề. Hiện giờ, mặc dù là mùa lũ, nhưng lòng sông rất rộng, dòng nước chảy chậm, sâu không quá ngực, quân Tề có thể lội qua sông. Tình thế trước mắt...”

Bàng Quyên ngắt lời: “Trương tướng quân bất tất phải nói nhiều, tình thế trước mắt, tại hạ đã biết cả rồi!”

Trương Mãnh sửng ngời, quay sang nhìn Long Giả.

Long Giả khẽ chau mày, thở hốn hển mà nói: “Trương tướng quân, điểm ba vạn binh giao cho Bàng tướng quân!”

Trương Mãnh do dự một lát: “Bẩm tướng quân, trừ đi số quân bị thương, quân sĩ có thể chiến đấu còn lại chưa đầy ba vạn!”

Long Giả khẽ thở dài, hai mắt khép lại: “Nếu đã như vậy, hãy giao toàn bộ cho Bàng tướng quân!”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Bàng Quyên lại bái lạy Long Giả: “Mặt tướng đa tạ Long tướng quân đã tin tưởng! Long tướng quân hãy yên tâm dưỡng thương, Bàng Quyên thề trong vòng vài ngày sẽ bắt trói Điền Kỵ về cho đại tướng quân xử lý!”

Nghe Bàng Quyên nói vậy, Long Giả hai mắt mở choàng, chăm chú nhìn Bàng Quyên một hồi, rồi chậm rãi nói: “Bàng tướng quân, lão hủ mệt rồi!”

“Long tướng quân hãy tỉnh tâm dưỡng thương! Bàng Quyên cáo lui!”
Bàng Quyên lạy xong, liền từ từ lui ra.

Nhìn theo Bàng Quyên, Long Giả khẽ lắc đầu: “Than ôi, nếu là Công Tôn Diễn nói ra những lời này, lão hủ còn tin!”

Ngoài trướng tiên phong, trong tiếng quân nhạc, hai tên lính từ từ giương lá cờ lớn màu xanh đen có chữ “Bàng tiên phong” lên cao.

Thấy cờ đã giương lên, Bàng Quyên quay sang nói với tham quân đang bên cạnh: “Lập một đàn tế dưới lá cờ.”

Tham quân vâng lệnh, chỉ huy quân lính dựng một đàn tế đơn giản bên dưới lá cờ, Bàng Quyên sai người dắt con sơn dương đen đến, buộc nó dưới đàn tế.

Thấy con sơn dương đã được buộc chắc chắn, Bàng Quyên ngẫm nghĩ một lát, rồi đi tới doanh trại của phó tướng tam quân Trương Mạnh, quỳ một gối xuống, nói lớn: “Bẩm báo tướng quân, mặt tướng đã chuẩn bị sẵn sàng, có thể điểm tướng được rồi!”

Trương Mạnh gật đầu, truyền lệnh cho các tướng đến trước trướng của tiên phong điểm danh. Một lát sau, tướng lĩnh ba quân lần lượt kéo tới trước trướng tiên phong, người nào người nấy mặt đầy nghi hoặc, đi vào trong trướng.

Phó tướng Trương Mạnh ngồi ở vị trí chủ, Bàng Quyên ngồi bên cạnh. Sau một hồi trống, Trương Mạnh cầm lấy bản danh sách điểm tướng, điểm danh xong, bèn lớn giọng nói: “Chư vị tướng quân, truyền lệnh của đại tướng

quân!”

Chư tướng đồng loạt đứng dậy, quỳ một gối xuống.

Trương Mãnh nói lớn: “Đại tướng quân có lệnh, bắt đầu từ hôm nay, tướng sĩ ba quân đều phải nghe theo lệnh điều động của tiên phong Bàng Quyên. Ai trái lệnh, chém!”

Chư tướng đều giật mình kinh ngạc, đưa mắt nhìn sang Bàng Quyên.

Bàng Quyên đứng lên, liên tiếp vòng tay vái chư tướng: “Tiên phong Bàng Quyên xin chào chư vị tướng quân!”

Các tướng quay mặt nhìn nhau, rồi lại cùng quay sang nhìn Trương Mãnh, chẳng ai để ý tới Bàng Quyên. Bàng Quyên đang lúc lúng túng, thì Trương Mãnh chậm rãi rời khỏi ghế chủ, đi tới trước mặt chư tướng, đứng ở đầu hàng, quỳ một gối xuống: “Mạt tướng Trương Mãnh khấu kiến tiên phong tướng quân, mời tướng quân phát lệnh!”

Chư tướng thấy vậy, đành phải đồng thanh hô: “Mạt tướng khấu kiến tiên phong tướng quân, mời tướng quân phát lệnh!”

Bàng Quyên bước tới, đỡ Trương Mãnh lên, rồi lại lần lượt đỡ các tướng dậy, vòng tay vái một vái trước các tướng, nói lớn: “Bàng Quyên đa tạ các vị tướng quân coi trọng!”

Các tướng đồng thanh hô: “Mời tiên phong tướng quân phát lệnh!”

Bàng Quyên nói lớn: “Tiên phong Bàng Quyên muốn hỏi các vị tướng quân một câu!”

Các tướng lại cùng nói: “Xin tướng quân cứ hỏi!”

Bàng Quyên sắc mặt nghiêm nghị: “Chư vị tướng quân, có muốn đánh thắng trận không?”

Mấy năm nay, quân Ngụy hầu như đánh trận nào thua trận đấy, chư tướng ba quân đều âm ỉ lửa hận trong lòng, có ai không muốn thắng trận? Nhưng thắng hay bại, không phải cứ muốn là được. Bởi vậy, đối với chư tướng, câu hỏi của Bàng Quyên thật nực cười, vì vậy chẳng ai chịu lên tiếng.

Thấy không có ai lên tiếng, Bàng Quyên lại hỏi: “Lẽ nào chư vị tướng quân không muốn thắng trận?”

Lại là một bầu câm lặng.

Đang lúc khó xử, một vị tướng trẻ tuổi đứng ở giữa cất giọng lạnh nhạt: “Hồi bẩm tiên phong tướng quân, ở đây chẳng có ai muốn bại trận!”

“Tốt!” Bàng Quyên nhìn người đó, nói lớn. “Đã không có ai muốn bại trận, vậy thì bắt đầu từ hôm nay, Bàng Quyên nhất định sẽ cùng các vị chỉ luôn đánh thắng trận!”

Lời này quả thật là khoác lác tận trời, chư tướng lại tiếp tục ngậm tăm im lặng. Một lúc sau, chủ tướng hữu quân cười khẩy mà nói: “Tiên phong tướng quân, nếu như chỉ luôn đánh thắng trận, e rằng mọi người có năm mơ chắc cũng phải bật cười tỉnh giấc.”

Nghe thấy lời này, các tướng bắt đầu ghé tai xì xầm, lời lẽ, sắc mặt đều lộ vẻ dè bủ.

Bàng Quyên liếc xéo người này, rồi chậm rãi nói: “Bàng Quyên xin bảo đảm với trời xanh, các vị nhất định sẽ bật cười tỉnh dậy từ trong mơ.”

Chủ tướng hữu quân tiếp tục chế giễu: “Mặt tướng xin hỏi, tiên phong

tướng quân lấy gì để bảo đảm?”

Bàng Quyên đưa tay lên, chỉ vào đầu mình: “Cái này!”

Các tướng thấy Bàng Quyên lấy đầu ra bảo đảm, chẳng ai dám nói nữa.

Bàng Quyên suy nghĩ một lát, rồi chậm rãi nói: “Chư vị tướng quân, có lẽ các vị cũng đã nghe thấy, không lâu trước đây, bệ hạ đã dán cáo thị ở Đại Lương để chiêu mộ người phá địch. Tại hạ bất tài, đã to gan gỡ cáo thị, lại may mắn được bệ hạ ân sủng, bổ nhiệm làm tiên phong, nhận lệnh phá địch.” Rồi chỉ tay lên đầu mình. “Chư vị tướng quân, ngay từ khi tại hạ gỡ cáo thị xuống, là đã mang cái này ra để bảo đảm!”

Chuyện cáo thị sớm đã được người ta bàn tán ồn ào, chư tướng đều biết rõ. Gỡ cáo thị mà không thể phá địch, cho dù không chết trận, thì kết cục cũng chỉ có một, điều này chư tướng cũng đều hiểu.

Các tướng vẫn không ai nói lời nào, Bàng Quyên khẽ đặt hắng một tiếng, rồi lại nói tiếp: “Chư vị tướng quân hẳn đều muốn biết, tại hạ vốn chỉ là một thảo dân, có tài đức gì mà dám liều mạng gỡ cáo thị?”

Đây quả nhiên chính là điều mà các tướng nóng lòng muốn biết, vì vậy tất cả đều mở to mắt nhìn Bàng Quyên.

Bàng Quyên nhìn khắp lượt mọi người: “Không giấu các vị, một tháng trước, tại hạ đi qua cửa Túc Tư, cảm thấy mệt nên đã nằm nghỉ dưới một gốc cây. Vừa nằm xuống, trong lúc mơ mơ màng màng, tại hạ bất chợt nhìn thấy một người từ trên trời bay xuống, đang lúc kinh ngạc, thì người đó đã bay tới trước mặt tại hạ, ngồi ngay ngắn dưới đất, chậm rãi nói: ‘Bàng Quyên, nghe nói ngươi luôn kính phục bản tướng, hôm nay gặp mặt, còn không bái lạy?’

Tại hạ mở to mắt nhìn, hoá ra người đó không phải ai khác, chính là Ngô Khởi tướng quân, người khiến tại hạ ngưỡng mộ nhất trên đời, lập tức sụp xuống khấu bái, Ngô Khởi tướng quân lại nói: ‘Bàng Quyên, nước Ngụy có nạn, mấy ngày nữa Huệ Vương sẽ ra cáo thị chiêu mộ hiền tài phá địch. Bản tướng nhận lệnh của trời, đến bảo người đi gỡ cáo thị, phò tá Ngụy Vương bệ hạ, chấn hưng uy phong Đại Ngụy.’ Tại hạ khấu đầu nói: ‘Ngô Khởi tướng quân, văn bối vô tài vô đức, sao dám gỡ cáo thị?’ Ngô Khởi tướng quân bèn nói: ‘Bàng Quyên chớ lo, bản tướng tặng cho người một cuốn sách, đảm bảo người đánh đâu thắng đấy!’ Ngô Khởi tướng quân nói xong, liền lấy từ trong tay áo ra một cuốn sách, quăng trên mặt đất. Tại hạ nhặt lấy, vừa nhìn, đã nhận ra là sách quý, hết sức vui mừng, lại đập đầu liên tiếp. Tại hạ khấu đầu xong, ngẩng lên thì đã thấy Ngô Khởi tướng quân bay đi xa rồi. Tại hạ còn có rất nhiều điều muốn hỏi tướng quân, thấy tướng quân bay đi, trong lòng cuống quýt, liền hét lớn lên, không ngờ vừa hét đã tỉnh dậy. Tại hạ ngỡ mình đang nằm mơ, nhưng cúi xuống nhìn thì quả thật trong lòng có một cuốn thẻ tre. Các vị tướng quân hãy xem!”

Bàng Quyên lấy ra một cuốn thẻ tre từ trong tay áo, đặt lên mặt bàn.

Các tướng nghe thấy có thần xuất hiện, lại thấy Bàng Quyên lấy ra một cuốn sách, thấy đều mở to mắt nhìn. Bàng Quyên từ từ mở cuộn thẻ tre ra, trên đầu có viết bốn chữ lớn: “ Binh pháp Ngô Tử”.

Bàng Quyên trải toàn bộ cuốn sách ra, rồi chậm rãi cuộn lại: “Chư vị tướng quân, Ngô Khởi tướng quân những năm cuối đời quả thực có viết một cuốn binh thư, giấu kín không cho ai biết. Trước lúc lâm chung, tướng quân lo lắng sách này sẽ rơi vào tay kẻ xấu, nên đành cắn răng đốt bỏ, vì vậy người

đời không biết. Nay nước Ngụy có nạn, Ngô Khởi tướng quân đã ban sách này cho Bàng Quyên, là muốn tại hạ phò tá bề hạ, trùng hưng bá nghiệp.”

Cửa Túc Tư có cây Ngô Khởi, người Ngụy không ai không biết. Bàng Quyên kể chuyện sinh động như thật, lại có được cuốn sách làm chứng, nên các tướng đều tin là thực.

Vị tướng quân trẻ tuổi lúc nãy cất lời than thở thực lòng: “Than ôi, Bàng tướng quân, suốt mấy năm nay chúng tôi đánh đâu thua đấy, thực là uất hận! Nếu tướng quân có thể chỉ huy mặt tướng đánh thắng một trận, mặt tướng cho dù tan xương nát thịt, chết cũng không tiếc!”

Các tướng đồng thanh phụ họa.

“Chư vị tướng quân!” Bàng Quyên vòng tay nói. “Sau khi trở về doanh trại, các vị hãy nói lại với mỗi vị dũng sĩ rằng, bắt đầu từ hôm nay, thiết quân của Đại Ngụy sẽ đánh đâu thắng đấy, vì có linh hồn của Ngô Khởi tướng quân trên trời phù hộ chúng ta!”

Các tướng đồng thanh: “Mặt tướng thề chết đi theo tướng quân, chấn hưng uy danh Đại Ngụy!”

Bàng Quyên giơ tay thề: “Bàng Quyên nguyện cùng sống chết với chư tướng, có phúc cùng hưởng, có nạn cùng chia!”

Chư tướng cũng đồng thanh thề: “Chúng tôi nguyện đi theo tướng quân, nguyện cùng sống chết, có phúc cùng hưởng, có nạn cùng chia!”

Bàng Quyên nhìn khắp lượt chư tướng, giọng đầy uy nghiêm: “Chư vị tướng quân, tại hạ đã thảo một bức chiến thư, ba ngày sau sẽ cùng đấu trận với Điền Kỵ ở bãi sông!”

Nghe thấy Bàng Quyên nói muốn đấu trận, các tướng đưa mắt nhìn nhau.

Chủ tướng tả quân do dự một lát, rồi bước lên trước nói: “Khởi bẩm tiên phong tướng quân! Điền Kỵ tinh thông trận pháp, lần trước đại tướng quân đấu mấy trận với ông ta, nhưng chưa từng thắng được trận nào. Trận mà Long đại tướng quân bày ra cũng bị Điền Kỵ phá tan. Bàng tướng quân lại muốn đấu trận với ông ta, liệu có được chăng?”

“Chư vị yên tâm!” Bàng Quyên vung tay. “Ngô Khởi tướng quân đã đích thân truyền dạy cho tại hạ kỳ trận để bắt Điền Kỵ! Các tướng nghe lệnh!”

Nghe thấy Ngô Khởi tướng quân đích thân truyền dạy, các tướng đều ít nhiều hưng phấn, bước lên một bước: “Mặt tướng nghe lệnh!”

Bàng Quyên thần thái uy nghiêm, nói lớn: “Ra ngoài trường tể cò!”

“Cái gì, người nói Bàng tướng quân gửi chiến thư cho Điền Kỵ, chủ động khiêu chiến?” Long Giả hốt hoảng, gắng gượng muốn ngồi dậy, Trương Mãnh vội đưa tay đỡ.

“Long tướng quân,” Trương Mãnh dìu Long Giả nằm xuống, “tướng quân không nên cử động!”

Long Giả thở dốc mấy hơi, hai mắt nhìn chăm chăm vào Trương Mãnh.

Trương Mãnh do dự một lát, nói tiếp: “Bàng tướng quân không những gửi chiến thư cho Điền Kỵ, mà còn hẹn ba ngày sau sẽ đấu trận trên bãi sông.”

Nghe thấy hai chữ “đấu trận”, Long Giả thở dài, nhắm mắt lại, ghen ngào: “Than ôi, lại một công tử Ngang nữa!”

Trương Mãnh cũng thở dài, không nói thêm gì.

Một lúc sau, Long Giả mở mắt ra nhìn Trương Mãnh: “Biết hăn định bố trận gì không?”

Trương Mãnh lắc đầu: “Sau khi điểm danh, Bàng tướng quân lấy ra cuốn ‘Bình pháp Ngô Tử’, nói là do Ngô Khởi tướng quân ban tặng trong mơ, rồi dặn Bàng tướng quân gỡ cáo thị ngự địch. Sau đó... đã dẫn các tướng ra ngoài trướng, dùng máu sơn dương đen tế cờ. Tế cờ xong, tướng quân không nói một lời, cho các tướng trở về doanh trại đợi lệnh.”

Long Giả kinh ngạc: “Ba ngày sau đấu trận, mà hăn... chẳng lẽ hăn không chuẩn bị gì ư?”

Trương Mãnh gật đầu nói: “Hiện giờ vẫn chưa thấy động tĩnh gì.”

Long Giả ngẫm nghĩ một hồi, căn dặn: “Nếu Bàng tướng quân có động tĩnh gì, hãy lập tức báo lại cho ta!”

“Mặt tướng đã căn dặn thuộc hạ rồi!”

Lời vừa dứt, tham tướng trung quân chạy vội vào bẩm báo: “Báo, Bàng tướng quân đã truyền lệnh!”

Trương Mãnh vội hỏi: “Truyền lệnh gì?”

“Truyền lệnh cho Lý tướng quân quản lý lương thảo, đổ hết quân lương vào kho, lấy ra một vạn bao tải chờ sẵn.”

“Cái gì?” Trương Mãnh hoảng hốt. “Tướng quân muốn đổ lương thực xuống đất?”

“Đúng thế!” Tham tướng trung quân nói tiếp. “Không những vậy, Bàng

tướng quân còn trưng dụng hai mươi xe bột đá vôi khô, một nghìn xẻng gỗ, một vạn tấm sa...”

Trương Mãnh quay sang nhìn Long Giả, lẩm bẩm: “Hai mươi xe bột đá vôi khô, một nghìn xẻng gỗ, một vạn tấm sa...” rồi quay sang nhìn tham quân, “còn lệnh gì nữa?”

“Bàng tướng quân còn...” tham quân thoáng do dự, “còn cần một nghìn thùng nước phân.”

“Cái gì, một nghìn thùng nước phân?” Trương Mãnh lại càng khó hiểu, ngây người ra một lát, rồi ngẩng lên hỏi. “Tướng quân còn muốn gì nữa?”

Tham quân lắc đầu.

“Đại tướng quân!” Trương Mãnh quay sang Long Giả. “Bàng tướng quân cần những thứ này, là có ý gì?”

Long Giả nhắm mắt lại, trầm ngâm suy nghĩ, một lúc sau, mở mắt ra nhìn tham quân: “Thế còn các vị tướng quân?”

“Khởi bẩm đại tướng quân, các tướng sau khi nhận được lệnh đều thấy hoang mang, nên đã phái mặt tướng đến xin ý chỉ của đại tướng quân.”

“Nói với các tướng,” Long Giả chậm rãi nói, “ba quân đã trao cho Bàng tướng quân, phải nghe theo mệnh lệnh của Bàng tướng quân!”

Trương Mãnh vội nói: “Long tướng quân...”

Long Giả lại nhắm mắt lại: “Đi đi!”

Trương Mãnh quay sang tham quân: “Truyền lệnh cho các tướng, tất cả đều phải nghe theo lệnh Bàng tướng quân!”

“Mặt tướng tuân lệnh!” Tham tướng lập tức lui ra.

Thấy tham tướng đã đi xa, Trương Mãnh ngạc nhiên nhìn Long Giả: “Long tướng quân, Bàng tướng quân...”

Long Giả có vẻ nghĩ ngợi: “Sắp xếp như vậy quả thực rất lạ lùng, lẽ nào Bàng tướng quân có kỳ mưu gì chăng?” Dừng lại một lát, khẽ lắc đầu. “Dùng ba vạn quân đã suy sụp để đấu lại với bảy vạn đại quân của Điền Kỵ, cho dù có kỳ mưu cũng rất nguy hiểm. Trương tướng quân!”

“Có mặt tướng!”

“Nhanh chóng bẩm tấu lại cho bệ hạ cách dùng binh của Bàng tướng quân, để bệ hạ gia cố phòng ngự ở Đại Lương, đề phòng bất trắc. Ngoài ra, tướng quân hãy chuẩn bị ba ngàn cung thủ, mai phục ở rừng cây phía ngoài cửa bắc Hoàng Trì. Nếu Bàng tướng quân bại trận, hãy yểm trợ cho tướng quân vào thành!”

Trương Mãnh vâng lệnh, lập tức bước ra khỏi trướng.

Mật tấu ở tiền phương được truyền về cung, Ngụy Huệ Vương đọc xong, thẳng tay ném toẹt xuống bàn, hét lớn: “Dám đùa giỡn quả nhân!”

Huệ Thi sững người, vội vàng nhặt bản mật tấu lên đọc.

Ngồi ngây một lúc, Ngụy Huệ Vương buồn bã lắc đầu, thất vọng than vãn: “Than ôi, cái gì mà sơn dương đen? Cái gì mà cao đồ của Quý Cốc Tử? Trời diệt quả nhân rồi. Huệ ái khanh!”

Huệ Thi đã đọc xong bản mật báo, vội đập đầu sát đất, khẽ bẩm tấu: “Bệ hạ...”

Huệ Vương không thèm nghe giải thích, xua tay ngăn cản: “Huệ ái khanh, không cần nói nữa!” Rồi quay ra ngoài hét lớn. “Người đâu!”

Tỳ nhân vội chạy vào: “Có lão nô!”

Huệ Vương dẫn mạnh từng chữ: “Mang chiến bào của quả nhân lại đây!”

Tỳ nhân hoảng sợ, hai mắt nhìn sững vào Huệ Vương.

“Còn đứng đấy!” Huệ Vương trợn trừng mắt, quát. “Còn không mau đi?”

Tỳ nhân giật nảy mình, đang định lui ra thì Huệ Vương lại nói: “Còn nữa...”

Tỳ nhân dừng bước.

“Nổi trống rung chuông, bố cáo với thần dân Đại Ngụy, bất kể già trẻ nam nữ, tất cả lên thành! Quả nhân cho dù máu nhuộm chiến bào, cũng quyết tử chiến với Điền Nhân Tề!”

Ôi Thứ 21

Bày kế hiểm, Bằng Quyên một trận thành danh

Ôm thù sâu, Trần Chấn giữa đường cầu cạnh

Sông Tế Thủy chảy về phía đông, khi đến Đường Ấp cách Hoàng Trì chừng ba mươi dặm về phía tây nam, liền chuyển sang hướng bắc lệch đông. Đến đoạn cách Hoàng Trì chừng mười dặm, lại ngoặt sang phía đông, chảy theo hướng chính đông đến Chử Táo, từ đây lòng sông bắt đầu phình ra, rộng tới mấy dặm. Nước nông, chảy chậm, nếu không gặp trời mưa bão, nước chỉ sâu không quá thất lưng. Cho dù là giữa lòng sông, chỗ sâu nhất cũng chỉ ngập qua đỉnh đầu.

Dòng sông kiểu này rất thích hợp cho việc vượt sông, tướng Điền Kỵ cũng nhận ra điểm đó. Quân Tề dựng lều hạ trại dọc theo bãi đất ở hai bên bờ đê, lại cho đào một hàng bếp trên mặt đê. Hễ đến thời gian thổi cơm, khói bếp bốc lên nghi ngút kéo dài hàng chục dặm, cảnh tượng vô cùng hùng tráng.

Quân Tề đánh đâu thắng đấy, mắt thấy đã sắp sửa áp sát Đại Lương, Tề Uy Vương vô cùng phấn chấn, nên đã phái thái tử Tích Cường đến úy lạo ba quân. Tích Cường mang theo quân nhu đến Tế Thủy, Điền Kỵ hay tin, liền ra

ngoài đón vào trong trướng. Hai người ngồi trong trướng nói chuyện chừng nửa canh giờ, Tích Cương bèn sốt sắng đi thị sát trại quân, quan sát Tế Thủy.

Nắng chiếu chang chang, giáp trụ lấp loáng. Nhìn thấy điện hạ đến, ba quân tướng sĩ đều dựng thương chống giáo, uy phong凛冽, đứng nghiêm trang dưới ánh nắng mặt trời, trông muôn phần uy vũ. Tích Cương thân mặc võ phục, đi song song bên đại tướng quân Điền Kỵ. Hai người đi dọc bờ sông thị sát một lượt, rồi chậm rãi bước lên đài quan sát được dựng trên mặt đê.

Bước lên đỉnh đài, phóng mắt bao quát, thấy trên đê dưới đê đều là doanh trại quân Tề, dày đặc như nêm, sắp xếp trật tự. Lại nhìn về phía dòng sông cách đó không xa, bãi cát nhấp nhô, cỏ nước um tùm, thi thoảng lại thấy cò trắng lên xuống bên mép nước. Nhưng ở phía bờ đối diện lại trống huơ trống hoác, đã không có lấy một binh một tốt, cũng chẳng thấy doanh trại tường lũy gì. Tiếp đó là một con đê, trên đê ngoài những đám bụi gai dày đặc, chỉ còn một rừng cây hoè kéo dài bất tận.

Tích Cương quan sát một lúc, chỉ vào bãi cát trống trải mà nói: “Điền tướng quân, tại sao bờ bên kia lại không phòng thủ?”

Điền Kỵ bật cười, chỉ vào bờ đê cách đó không xa: “Điện hạ, hãy nhìn xem!”

Nhìn theo hướng tay chỉ của Điền Kỵ, Tích Cương quả nhiên thấy trong rừng cây rậm rạp loáng thoáng hiện ra trận thế phòng ngự do quân Ngụy dựng lên. Dường như ở trên mặt đê còn có nhiều hàng nỏ tam liên tự động, liền nói: “Hừm, Long tướng quân đúng là gừng càng già càng cay. Nếu không có tướng quân nhắc nhở, Tích Cương quả thật không thể nhận ra!”

“Điện hạ bất tất phải khiêm tốn. Quân Ngụy liên tiếp bại trận, không dám

manh động, nên đã đưa binh lực ẩn nấp vào nơi kín đáo, khiến ta khó biết thực hư. Điện hạ mới đến nơi, đương nhiên sẽ không thể biết được tình thế này.”

“Đại tướng quân đã biết rõ địch tình, chiến thắng ắt đã nằm trong tay. Xin hỏi đại tướng quân, khi nào có thể giao chiến với quân Ngụy?”

Điền Kỵ chỉ xuống dòng sông: “Vi thần đã cử người điều tra, khe sâu giữa lòng sông tuy chỉ rộng có vài trượng, nhưng nước sông ở đó cũng ngập quá đầu, thiên quân vạn mã nếu cùng lúc qua sông, nước sông sẽ nhanh chóng dâng lên. Trong số binh sĩ có rất nhiều người không biết bơi, cho dù biết bơi nhưng còn có áo giáp, binh khí, sợ rằng khó lòng trụ vững.”

Tích Cương trầm ngâm một lúc, rồi ngẩng đầu nói: “Nếu cứ kéo dài, chưa nói tới cái khác, chỉ riêng lương thảo cũng khó lòng đáp ứng được lâu dài.”

“Điện hạ chớ lo!” Điền Kỵ khẳng định chắc nịch. “Vi thần ban đêm quan sát sao trời, thấy gần đây nước Ngụy sẽ không có mưa. Hiện giờ đang là mùa khô hạn, nắng nóng đã lâu, nước sông ngày càng nông, mười ngày nay nước sông đã giảm xuống một thước. Nếu không năm ngoài dự liệu của vi thần, chưa đầy năm ngày nữa, nước sông sẽ tiếp tục giảm thêm một thước. Lúc đó qua sông, đừng nói là Long Giả đã thân mang trọng thương, cho dù ông ta vẫn còn cường tráng, vi thần cũng sẽ bắt ông ta phải đưa tay chịu trời.”

“Ừm!” Tích Cương gật đầu nói. “Vậy thì tốt! Võ binh nước Ngụy dừng cảm thiện chiến, bách chiến bách thắng. Lần này nếu không phải Ngụy Vương thất đức với thiên hạ, ba nước Tần, Hàn, Triệu cùng vây đánh, thì phụ vương cũng sẽ không trở mặt với Ngụy. Điện tướng quân, thắng bại trong

trận này vô cùng hệ trọng, phụ vương cũng vì chuyện này mà đã nhiều đêm không ngủ!”

“Vi thần xin điện hạ hãy chuyển tấu lên bệ hạ, nói rằng trong vòng mười ngày, vi thần sẽ phá được trận của quân Ngụy, tiến thẳng tới Đại Lương. Trong vòng ba tháng sẽ áp giải Ngụy Anh hồi triều để bệ hạ hỏi tội!”

Tích Cương đang định lên tiếng, đột nhiên nhìn thấy trên con đê đối diện có một người cưỡi ngựa lao như bay thẳng xuống bờ sông, thì vội quay đầu lại, nhìn người đó không chớp mắt.

Điền Kỵ và các tướng đều đã nhìn thấy, ánh mắt cùng đổ dồn sang. Người cưỡi ngựa đã tiến lại gần, mọi người nhận ra đó là quân úy truyền lệnh phía quân Ngụy. Ngựa lao thẳng xuống bờ sông, dừng bên mép nước, ngần ngừ một thoáng, sau đó phóng thẳng xuống sông. Mọi người đang ngạc nhiên thì người cưỡi ngựa đã đến giữa dòng. Thấy nước sông đã dâng ngập đầu ngựa, quân úy bèn ghìm cương dừng lại, ngoảnh lên bờ hô lớn: “Tướng Tề xem đây, tiên phong Đại Ngụy Bàng Quyên gửi chiến thư!” Rồi lấy cung ra, lấp tên bắn về phía Tề.

Mũi tên xé gió lao đi, rơi xuống bờ sông. Lập tức có quân lính chạy ra nhặt lấy, đưa cho viên quân úy vừa hay tin chạy đến. Quân úy không kịp nhìn, lập tức chạy như bay lên đài cao, lớn giọng bẩm báo: “Báo, tiên phong quân Ngụy gửi chiến thư!”

Quân Ngụy liên tiếp bại trận mà vẫn gửi chiến thư khiêu chiến, lại đúng vào lúc thái tử điện hạ đến thị sát quân tình, Điền Kỵ vô cùng giận dữ, đưa mắt cho tham tướng đứng bên cạnh. Tham tướng liền đi xuống, lấy mũi tên từ trong tay quân úy, trở lên trên đài, hai tay trình lên Điền Kỵ.

Điền Kỵ nhận lấy mũi tên, tháo chiếc còi buộc ở đầu mũi tên, rút ra một cuộn lụa giấu bên trong, quả nhiên là chiến thư, trên viết: “Gửi Điền Kỵ đại tướng quân.” Mở ra, thấy viết:

Nghe nói đại tướng quân bách chiến bách thắng, danh chấn liệt quốc, tại hạ vừa kinh ngạc vừa than thở. Kinh ngạc ở chỗ, chỉ với tài năng tầm thường của đại tướng quân, sao có thể danh chấn liệt quốc? Than thở ở chỗ, cái danh bách chiến bách thắng của đại tướng quân, đến nay sẽ phải kết thúc ở bên bờ Tế Thủy! Vì vậy, sau lúc kinh ngạc thở than, tại hạ thực tâm khuyên đại tướng quân, nếu trong vòng ba ngày chịu thu quân về Tề, nộp biểu nhận tội, đại tướng quân không những có thể bảo toàn uy danh một đời, mà dòng Tế Thủy trong xanh cũng tránh được cảnh nhuộm máu. Nếu đại tướng quân cố chấp không nghe, nhất định muốn phân cao thấp, ba ngày sau tại hạ sẽ dùng ba vạn hùng binh bày trận nghênh đón! Đại tướng quân chỉ cần nhận ra trận gì, tại hạ lập tức cúi đầu xin hàng; nếu đại tướng quân không nhận ra, tại hạ xin được nói trước, nếu đại tướng quân có điều bất trắc, chớ trách tại hạ mạo phạm! Quyết định thế nào, mong đại tướng quân tự xét, tại hạ cung kính đợi hồi âm!

Tiên phong tam quân Đại Ngụy Bàng Quyên cung kính trình lên.

Điền Kỵ đọc xong, sắc mặt chuyển từ trắng sang xanh, từ xanh sang tím, bàn tay siết chặt kêu lên răng rắc.

Tích Cường kinh ngạc nhìn Điền Kỵ: “Điền tướng quân?”

Điền Kỵ tiện tay đưa chiến thư cho Tích Cường.

Tích Cường đọc xong, giật mình đánh thót: “Bàng Quyên? Kẻ này sao lại trở thành tiên phong của quân Ngụy?” Rồi quay sang Điền Kỵ, cười gượng mà nói. “Xem ra lần này, Điền tướng quân gặp được đối thủ rồi!”

“Đối thủ?” Điền Kỵ cười nhạt một tiếng, nắm chặt tay quyền, giọng rít qua kẽ răng. “Đối thủ của Điền Kỵ vẫn còn chưa chào đời!” Dừng lại một chút. “Hừm, tiên phong mà cũng xứng viết chiến thư! Điện hạ hãy chờ xem, ba ngày sau vi thần nhất định sẽ phá tan trận địch, bắt sống thẳng oắt Bàng

Quyên, băm văm thành trăm mảnh!”

Tích Cường tựa hồ như không nghe thấy, hai mắt vẫn nhìn chăm chăm vào chiến thư của Bàng Quyên, nửa như tự nhủ, nửa như muốn hỏi: “Kỳ lạ, kẻ này từ chối chức thượng khanh và vàng bạc mà phụ vương ban cho, nhưng lại chấp nhận làm một tiên phong thấp kém cho Ngụy, rốt cuộc là có dụng ý gì?”

Điền Kỵ hừ mũi một tiếng, quay sang nói với tham quân: “Trả lời Bàng Quyên, cho dù hắn có bày trận thế gì, bảo hắn ba ngày sau hãy vươn sẵn cổ chờ trước trận, đợi bản tướng đến chém đầu!”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Trong thành Hoàng Trì, tại một toà trạch viện lớn ở mé tây bắc, hàng trăm thương binh nằm ngòai la liệt, mấy thầy thuốc cứu chữa luôn tay, xen lẫn trong số đó là hàng trăm dân đinh và đàn bà tình nguyện tới chăm sóc. Hai tên lính chuyển thi thể đứng đợi bên cổng, khi nghe thầy thuốc phán người nào đó đã chết, liền lập tức chạy vào, khiêng xác chết ra ngoài.

Chốn này đầy rẫy đòn đau bi thảm, nhưng không thấy ai rên xiết, cũng không nghe thấy tiếng kêu la. Võ binh Đại Ngụy đều là những hán tử sắt đá, huống chi còn có đàn bà ở đây.

Có mấy người vội vàng đi vào trong sân, người dẫn đầu chính là tiên phong tướng quân Bàng Quyên, đi theo sau là tham tướng trung quân và hộ vệ tùy thân.

Thấy tướng quân đến nơi, song tất cả mọi người đều không lên tiếng, cứ

như họ là một đám khách không mời. Bàng Quyên hiểu rõ, quân Ngụy chiến bại liên miên, tướng sĩ trong lòng oán hận, đặc biệt là những binh sĩ vì tướng quân bất tài mà thân mang trọng thương ở đây.

Tham tướng trung quân nóng mặt, liền bước lên nói lớn: “Các vị tướng sĩ, có tiên phong tướng quân Bàng Quyên do bộ hạ khâm phong đến thăm hỏi!”

Nghe thấy bốn chữ “bộ hạ khâm phong”, đám binh sĩ bị thương càng tỏ ra lạnh nhạt, có người còn quay đi hừ mũi, không thèm nhìn đến. Chỉ có một thầy lang đang chữa trị cho thương binh là đứng lên hành lễ, song Bàng Quyên xua tay ngăn lại.

Bàng Quyên không then quá hoá giận giống như những tướng quân khác, lại càng không hề tỏ ra giận dữ bất mãn, mà vẫn thần sắc điềm tĩnh, vẻ mặt ôn hoà, ánh mắt chan chứa quan hoài. Bàng Quyên không nói lời nào, chỉ đưa ánh mắt thân tình nhìn khắp lượt các thương binh, sau đó cất bước, chậm rãi đi qua lối đi nhỏ hẹp giữa đám binh sĩ đang nằm la liệt.

Ánh mắt điềm tĩnh và quan hoài của Bàng Quyên bắt đầu có hiệu quả. Các ánh nhìn bắt đầu tập trung trở lại, ngay cả người lính vừa quay mặt đi giờ cũng ngoảnh lại, nhìn xem rốt cuộc Bàng Quyên định làm gì.

Bàng Quyên nhìn thấy có một người đàn bà trung niên ngồi dưới đất, tay vỗ về một binh sĩ đang nằm bất động, liền đi về hướng đó. Một cô gái trẻ tuổi quỳ bên cạnh người đàn bà, ai nấy đều lộ vẻ đau thương, hai mắt nhắm nghiền, miệng lẩm nhẩm cầu khẩn, hiển nhiên đang tiến đưa người lính sắp sửa lìa đời.

Bàng Quyên lặng lẽ bước lại gần, đối mặt với người lính, quỳ xuống sau

lưng mấy cô gái, cũng nhắm mắt lại, lầm rầm cầu khẩn cho anh ta. Tham tướng và hộ vệ tùy thân đưa mắt nhìn nhau, sau đó cũng quỳ xuống theo.

Người đàn bà đang ôm người lính nước mắt ròn ròn, ghé sát tai người chết nghẹn ngào nói: “Con trai, con hãy mở mắt ra xem, tiên phong tướng quân đến tiền con đấy!”

Người đàn bà gọi liên mấy tiếng, người lính dường như không nghe thấy, vẫn nằm bất động. Một thầy thuốc vội bước tới, đưa ngón tay đến trước lỗ mũi, thấy hãn đã tắt thở, bèn lấy từ trong tay áo ra một tấm vải trắng phủ lên mặt. Thầy thuốc vẫy tay, hai người lính đứng canh bên cổng lập tức khiêng theo tấm ván đi vào, nhắc lấy người lính từ trong lòng người đàn bà, nhẹ nhàng đặt lên tấm ván. Bàng Quyên từ từ đứng dậy, cúi lạy ba cái trước người lính đã chết, rồi đưa mắt dõi nhìn theo cái xác được khiêng ra ngoài.

Bàng Quyên quay người lại, tiếp tục bước đi. Lại đi được hơn chục bước, Bàng Quyên nhìn thấy bên cạnh có một thầy thuốc đang nặn mủ cho một binh sĩ, bèn rảo bước lại gần. Chân trái của binh sĩ này bị thương hoá mủ, bọc mủ sưng phồng to gần bằng cái bánh bao. Bàng Quyên đứng bên cạnh, thấy thầy thuốc nặn hết lần này đến lần khác, dịch mủ vàng sệt ứa ra từng chút một, nhỏ xuống chậu sứ dưới đất. Binh sĩ nghiêng răng nghiêng lợi, hai mắt nhắm nghiền, trán vã mồ hôi, cố gắng gượng chịu đựng nỗi đau đớn thấu tim gan. Sau một khắc, bọc mủ đã xẹp xuống, thầy thuốc bắn khoắn nhìn vết thương, dường như đang suy nghĩ làm cách nào mới có thể nặn hết số mủ còn lại ra.

Bàng Quyên không nói một lời, lập tức khom người xuống, trụ vững thân mình, ghé miệng vào vết thương hút mủ ra trong ánh mắt kinh dị của mọi

người. Tương truyền xưa kia Ngô Khởi dùng miệng hút mủ cho binh sĩ, mọi người chưa ai tận mắt nhìn thấy. Hôm nay Bàng Quyên quỳ xuống cầu khẩn cho binh sĩ thiệt mạng, ghé miệng hút mủ cho binh sĩ bị thương, tất cả những người có mặt đều tận mắt chứng kiến.

Tất cả mọi người đều kinh hãi, chấn động trong lòng, những con mắt chốc lát đã ướt đẫm. Binh sĩ được Bàng Quyên hút mủ thì nước mắt giàn giụa, khóc nức không thành tiếng.

Bàng Quyên hút một hơi, rồi nhổ mủ vào trong chậu, rồi lại hút, lại nhổ. Cứ lặp đi lặp lại như thế, đến khi vết thương không còn một chút nước mủ nào nữa mới thôi. Lập tức có người đưa nước sạch đến, Bàng Quyên súc miệng mấy cái, vỗ nhẹ lên người binh sĩ, cười vang mấy tiếng, lúc này mới nửa đùa nửa thực nói ra câu đầu tiên: “Anh bạn, mủ của anh vừa tanh vừa hôi, mùi vị chẳng ra sao cả!”

Binh sĩ chẳng quản đến vết thương đau đớn, quỳ sụp ngay xuống đất, khóc lớn: “Bàng tướng quân...”

Bàng Quyên dịu hẳn dậy, đỡ cho nằm xuống, nghiêm nghị trách móc: “Trông người kìa! Đại trượng phu sống ở trên đời, chỉ đổ máu, không đổ lệ!” Nói đoạn, lập tức đi thẳng ra ngoài.

Trong trường của quân Tề, Điền Kỵ ngồi một mình một bàn, nhắm mắt suy nghĩ.

Mười mấy năm nay, Điền Kỵ nam chinh bắc chiến, uy chấn Tứ Thượng, danh vang liệt quốc, từng đánh bại tướng Sở Chiêu Dương, tướng Triệu

Phụng Dương Quân và tướng Hàn Thân Bất Hại, chỉ có điều chưa từng giao chiến với quân Ngụy. Từ lâu Điền Kỵ đã muốn quyết một trận phân cao thấp với quân Ngụy, nhưng quân chủ lại năm lần bảy lượt không đồng ý, không cho ông ta cơ hội. Ba năm trước, Ngụy Huệ Hầu xưng vương phạt Vệ, Điền Kỵ phụng mệnh cứu Vệ, vốn cho rằng đây là một cơ hội tốt, song quân chủ lại bắt ông ta án binh bất động, cuối cùng đã dâng cơ hội cho người Tần. Cũng may trời cao có mắt, khi hai nước Tề, Ngụy hội vương ở Từ Châu gây ra hiềm khích, Uy Vương tức giận hạ lệnh phạt Ngụy, cuối cùng cũng giúp Điền Kỵ được toại nguyện. Sau khi tiến vào nước Ngụy, Điền Kỵ hiển lộ thần uy, ba lần đánh bại công tử Ngang, đánh trọng thương Long Giả, khiến hùng binh Đại Ngụy trở thành tàn binh bại tướng chỉ trong vòng chưa đầy một tháng. Hiện giờ, người Ngụy đã không còn sức chống trả, bất luận nhìn từ góc độ nào, Điền Kỵ cũng đã nắm chắc phần thắng trong tay. Chỉ cần ra lệnh một tiếng, bảy vạn đại quân sẽ vượt qua Tế Thủy, đánh thẳng tới Đại Lương.

Tuy nhiên, Điền Kỵ dùng binh, nổi tiếng nhờ thận trọng. Thường có câu, quân đau thương không bức, giặc cùng đường không đuổi. Điền Kỵ vừa muốn đánh một trận tận diệt Long Giả, vừa muốn để phía mình tổn thất ít nhất, vì vậy mới chần chừ chưa hạ lệnh qua sông. Trong mắt Điền Kỵ, ba vạn binh tốt của Long Giả ở bờ bên kia chẳng qua chỉ là con vịt đã luộc chín, ăn sớm hay ăn muộn cũng như nhau, đây cũng chính là nguyên nhân khiến Điền Kỵ không vội vã.

Long Giả thân mang trọng thương, quân Ngụy đã thành đội quân đau thương. Đối với người Ngụy, hiện nay thượng sách duy nhất là vứt bỏ Tế

Thủy, Hoàng Trì, liều chết cố thủ Đại Lương. Ai ngờ người Ngụy không những không lui, ngược lại còn gửi chiến thư, hẹn Điền Kỵ đấu trận trên bãi sông, khiến Điền Kỵ không khỏi kinh ngạc.

Và đáng kinh ngạc hơn nữa chính là Bàng Quyên. Biết địch không bằng biết tướng. Đối với những người như công tử Ngang, Long Giả, Trương Mãnh, từ lâu Điền Kỵ đã am hiểu tường tận, nhưng đối với gã Bàng Quyên thành linh từ trên trời rơi xuống, ngoài việc nghe được vài lời đồn đại từ Lâm Truy, Điền Kỵ chẳng biết thêm gì nữa.

Trước ngày đại chiến không biết đối thủ, đây là điều đại kỵ trong dùng binh. Điền Kỵ càng nghĩ, tâm tư càng rối, chợt đứng bật dậy, rảo bước sang một bên trường, mắt nhìn chăm chú vào sa bàn quân sự.

Sa bàn này do các mưu sĩ và tham tướng căn cứ vào địa hình địa thế xung quanh để đắp thành. Điền Kỵ đưa mắt nhìn bao quát, địa thế đồi núi ở hai bờ Tế Thủy hiện rõ mồn một, những nơi hiểm yếu còn cắm đầy thè tre, trên thè tre ghi rõ loại quân, số quân và danh tính tướng lĩnh của hai bên trấn thủ ở nơi đó. Vượt qua Tế Thủy, chưa đến mười dặm là Hoàng Trì, Hoàng Trì cách Đại Lương cũng chỉ khoảng hơn hai trăm dặm. Nếu như không gặp trở ngại, hành quân nhanh chóng thì chỉ vài ngày là đến.

Điền Kỵ chăm chú quan sát sa bàn, suy nghĩ hồi lâu, khoé miệng chợt hiện lên một nụ cười nhạt. Cho dù tay tiên phong họ Bàng kia có bản lĩnh đến đâu, nếu lấy ba vạn tàn quân đấu với bảy vạn thiết quân thừa thắng, chỉ dựa vào một con sông Tế Thủy dễ dàng lợi qua, thực chẳng khác nào chuyện cười.

Nhưng khác hẳn với hạng tự cao tự đại như công tử Ngang, Điền Kỵ vẫn

luôn là Điền Kỵ. Cho dù sự việc nghe có vẻ nực cười, nhưng Điền Kỵ cũng không hề mất cảnh giác. Ông ta biết, thế cục chiến trường có thể thay đổi trong nháy mắt, thắng bại biến hoá bất thường. Tình thế đã nghiêng hẳn về một phía, vậy mà quân Ngụy dám chủ động khiêu chiến, không phải là chủ tướng bị điên, thì chắc chắn bên trong có âm mưu.

Nghĩ đến hai chữ âm mưu, Điền Kỵ đột nhiên lạnh buốt sống lưng, nụ cười nơi khoé miệng cũng từ từ biến mất, thay vào đó, hai đầu lông mày dần chau lại.

Đúng, nhất định là có âm mưu. Quân Ngụy bại trận liểng xiểng, quân lính còn lại chưa đầy bốn vạn, trừ đi thương binh, quân có thể chiến đấu chỉ còn hơn ba vạn. Bànng Quyên chỉ là tiên phong của người Ngụy, nhưng trên chiến thư lại dám thách thức, sẽ dùng ba vạn hùng binh bày trận tiếp đón. Chi tiết này chỉ có hai khả năng, hoặc là Ngụy Vương đã tăng thêm ba vạn binh, hoặc là chủ tướng Long Giả nguyện giao ba quân vào tay Bànng Quyên.

Nghĩ đến đây, Điền Kỵ bỗng thấy chột dạ, bèn gọi lớn: “Người đâu!”

Tham tướng nghe tiếng chạy vào: “Có mặt tướng!”

“Tiếp tục phái người cải trang qua sông, một là thám thính động tĩnh của Bànng Quyên, hai là tìm hiểu xem Ngụy Vương có tăng quân hay không!”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Tham tướng đang định ra khỏi trướng, Điền Kỵ lại nói: “Còn nữa, đắp đài ở trên đê cao thêm ba trượng, dựng thêm một cột cần trục.”

Tham tướng “vâng” một tiếng rồi lui ra khỏi trướng.

Bàng Quyên đi thăm thương binh xong, lại đi kiểm tra một lượt những nơi trọng yếu, đang định trở về trưởng thì phó tướng Trương Mãnh phái người đến truyền tin: “Bàng tướng quân, đại tướng quân có lời mời!”

Bàng Quyên vội theo người đó đến quân trưởng của Long Giả, quỳ xuống trước giường: “Tiên phong Bàng Quyên tham kiến đại tướng quân!”

Thương thế của Long Giả rõ ràng đã nghiêm trọng hơn, thở khò khè một hồi, tay ôm lấy ngực, khó khăn lắm mới gật được đầu: “Bàng tướng quân, miễn... miễn lễ!” Rồi ánh mắt chuyển sang Trương Mãnh. “Trương Mãnh!”

“Có mặt tướng!”

“Lấy ấn đại tướng quân lại đây!”

Trương Mãnh lấy ấn đại tướng quân ra, hai tay nâng lên, mắt nhìn Long Giả. Long Giả nhận đại ấn, lại lấy hồ phù từ dưới gối lên, cùng cầm trong tay, đưa mắt nhìn Bàng Quyên: “Bàng tướng quân, xin hãy nhận lấy phù, ấn!”

Dùng hồ phù điều binh là thông lệ của liệt quốc. Hồ phù chia thành hai nửa, một nửa giao cho tướng quân, một nửa do đích thân quân chủ nắm giữ. Khi quân chủ điều binh, sẽ phái người mang hồ phù đến trại quân đối chứng, chỉ khi hai miếng hồ phù khớp làm một thì tướng quân mới được phát binh. Vì vậy, hồ phù cũng tượng trưng cho quyền lực của tướng quân. Còn kim ấn của tướng quân là căn cứ chủ yếu dùng để cai quản và điều động bộ hạ. Hồ phù đối với trên, kim ấn đối với dưới, bất kể là ai, chỉ cần có được phù ấn, sẽ có thể thống lĩnh ba quân. Long Giả lại trao cả phù và ấn cho Bàng Quyên, cũng đồng nghĩa với việc trao lại quyền thống lĩnh ba quân cho hẳn.

Điều này, bản thân Bàng Quyên cũng không thể ngờ tới, vì dù sao hẳn

cũng vừa đến doanh trại, chưa lập được một chút công lao. Sững sờ mất một lúc, Bàn Quyên bèn đập đầu nói: “Long lão tướng quân, mặt tướng... việc này... việc này tuyệt đối không được!”

Vết thương lại nổi cơn đau kịch liệt, Long Giả cắn răng chịu đựng, tay nâng phù ấn, khó nhọc cất lời: “Bàn tướng quân bái vọng hút mủ, lão hủ... không... không bằng. Bệ hạ có mắt nhìn người tài, ba quân lại có được tướng giỏi, lão hủ có chết... cũng nhắm mắt được rồi!”

Bàn Quyên do dự: “Long tướng quân...”

Long Giả hít thở cũng thấy khó khăn, dường như đã phải dốc kiệt sức lực toàn thân: “Đất nước đã vào... thời khắc sinh tử tồn vong, Bàn tướng quân không được thoái thác, lão hủ sẽ thượng... thượng tấu với... bệ hạ, tiến... tiến cử Bàn tướng quân thống lĩnh... thống lĩnh ba... ba...”

Chữ “quân” còn chưa kịp thốt lên, Long Giả đột nhiên co giật rùng rùng, khiến hồ phù, đại ấn rơi cả xuống giường.

Trương Mãnh hốt hoảng, vội bước tới đỡ: “Long lão tướng quân! Long lão tướng quân!”

Long Giả đã không còn trả lời được nữa. Bàn Quyên đưa tay lên trước mũi, biết lão tướng quân đã qua đời, liền đau đớn gào lên: “Long tướng quân...”

Trời đất bi ai và rền rĩ.

Tướng lĩnh ba quân nghe tin Long tướng quân quy tiên, liền lũ lượt kéo đến đại trướng. Trương Mãnh đứng trước ba quân, tuyên bố di nguyện của Long tướng quân, hai tay trao lại phù, ấn cho Bàn Quyên.

Bàng Quyên thoáng suy nghĩ chốc lát, lại tiếp tục từ chối, các tướng đều quỳ xuống cầu xin. Thấy quân địch cận kề trước mặt, Bàng Quyên đành đồng ý tạm thời làm thay chức trách đại tướng quân, nhưng kiên quyết giao phù ấn cho phó tướng Trương Mãnh bảo quản, vẫn lấy danh nghĩa tiên phong, lập biểu thuật lại sự việc Long Giả tuần thân vì nước, gửi cho Ngụy Vương, lời lẽ vô cùng cung kính.

Các tướng thấy hợp tình hợp lý, càng thêm kính phục Bàng Quyên.

Đồng thời, Trương Mãnh cũng lấy danh nghĩa phó tướng ba quân, nhanh chóng bẩm tấu lên Ngụy Vương về di nguyện của Long Giả cùng việc Bàng Quyên bái vong hút mũ. Buổi trưa ngày hôm sau, chiếu thư của Ngụy Huệ Vương nhanh chóng được truyền đến, chính thức bổ nhiệm Bàng Quyên làm đại tướng quân, thống lĩnh ba quân.

Bàng Quyên khẩu lạy chiếu thư, nhận lấy phù ấn từ trong tay Trương Mãnh, chuyển vào ở trong đại trướng, hạ lá cờ có chữ “Long đại tướng quân” xuống, thay thế bằng lá cờ có chữ “Bàng đại tướng quân”, truyền lệnh chư tướng đến trước trướng nghe lệnh.

Sự việc Bàng Quyên bái vong hút mũ đã nhanh chóng lan truyền trong quân, sáu chữ “chỉ đổ máu, không đổ lệ” của Bàng Quyên càng khiến cho khí thế võ binh Ngụy hùng hực dâng cao, lũ lượt cầm theo huyết thư, xoắn cao tay áo, kéo nhau đến trước trướng của chư tướng xin đánh. Chư tướng ba quân sau khi nhận lệnh, tay cầm từng bó huyết thư đi vào đại trướng, nhìn thấy Bàng Quyên, không nói một lời, đồng loạt quỳ xuống, cùng nâng huyết thư quá đầu.

Bàng Quyên đi tới trước mặt chư tướng, lần lượt thu lấy huyết thư, đặt

lên mặt bàn, sau đó đích thân đỡ các tướng dậy, nói lớn: “Bàng Quyên cảm tạ chư vị, cảm tạ ba quân tướng sĩ! Bắt đầu từ ngày hôm nay, Bàng Quyên nguyện cùng với chư vị, nằm cùng giường, ăn cùng chiếu, đi không cưỡi ngựa, đánh không lui bước!”

Lời của Bàng Quyên vừa dứt, Trương Mãnh đi lên phía trước chư tướng, đứng nghiêm trang mà nói: “Mặt tướng Trương Mãnh xin đánh, đại tướng quân hãy hạ lệnh!”

Các tướng cùng bước lên một bước, đồng thanh hô lớn: “Mặt tướng xin đánh, đại tướng quân hãy hạ lệnh!”

Bàng Quyên biết thời cơ đã chín muồi, đưa mắt nhìn khắp lượt chư tướng, giọng như chuông đổ: “Chư vị tướng quân!

Các tướng đồng thanh hô: “Có mặt tướng!”

Bàng Quyên lại nhìn khắp lượt: “Bốn nước Tần, Tề, Hàn, Triệu xâm phạm ta, hàng vạn tướng sĩ đã tuấn thân vì nước, quân Tề đã tam xâm lược, bệ hạ lòng như lửa đốt, hiện giờ trước mặt chúng ta chỉ có một con đường: bảo vệ đất nước, đánh bại quân địch.”

Các tướng lại hô: “Chúng tôi thề chết đi theo đại tướng quân, bảo vệ đất nước, đánh bại quân Tề!”

“Tốt lắm!” Bàng Quyên nói lớn. “Bảy vạn quân Tề đóng ở bên kia bờ Tế Thủy, thời khắc để các tướng thực hiện lời hứa đã ở ngay trước mắt. Các tướng nghe lệnh!”

Chư tướng nhiệt huyết sôi sục, lại hô vang: “Có mặt tướng!”

Bàng Quyên lại đưa mắt nhìn khắp lượt mọi người, rồi từ từ nhìn vào vị

tướng đứng giữa: “Lý tướng quân, những thứ bản tướng dặn tướng quân chuẩn bị, đã đủ cả chưa?”

Lý tướng quân bước lên một bước, lớn giọng bẩm báo: “Bẩm tướng quân, một vạn bao bố đã gom đủ, xử trí thế nào, xin tướng quân hạ lệnh!”

“Tốt lắm!” Bàng Quyên lấy ra một lệnh tiễn.

“Tướng quân hãy dẫn theo hai ngàn quân sĩ, mang toàn bộ số bao bố tới Đường Ấp, đến nơi nhỏ hẹp ở thượng du, đổ đầy cát vào bao rồi mang chặn ngang dòng nước. Ngày hôm sau, đến giờ Mão, khi nhìn thấy khói trắng ở hạ lưu bốc lên, tướng quân hãy phá đập xả nước. Kẻ nào tiết lộ, chém!”

Lý tướng quân nói lớn: “Mặt tướng tuân lệnh!” Rồi nhận lấy lệnh tiễn, cất bước đi ra.

Ánh mắt Bàng Quyên vừa nhìn đến, một vị tướng khác ở bên trái Lý tướng quân đã bước lên một bước: “Báo, mặt tướng đã chuẩn bị đủ hai mươi xe đá vôi, một nghìn xẻng gỗ, xử trí thế nào, xin tướng quân hạ lệnh!”

Bàng Quyên cầm lấy một lệnh tiễn: “Tướng quân mang theo một ngàn quân sĩ, nghiền đá vôi thành bột, mỗi người cầm theo một cái xẻng, đến giờ Mão ngày hôm sau mai phục ở rừng cây hoè phía sau đê. Kẻ nào tiết lộ, chém!”

Tướng quân dạ một tiếng, nhận lấy lệnh tiễn rồi quay người bước đi.

Ánh mắt của Bàng Quyên nhìn sang viên tướng ở bên trái: “Phùng tướng quân!”

Phùng tướng quân bước ra đáp: “Có mặt tướng!”

“Tướng quân dẫn theo một trăm quân sĩ, giả làm trai tráng hương thôn,

tiếp tục chặn dòng Tế Thủy ở chỗ cách Đường Ấp mười dặm về phía hạ lưu!”

Phùng tướng quân không hiểu, ngạc nhiên nhìn Bàng Quyên: “Tiếp tục chặn dòng nước?”

“Đúng thế, tiếp tục chặn dòng nước!” Bàng Quyên cũng đưa cho hắn một lệnh tiễn. “Chiêu mộ dân chúng xung quanh, nói là muốn chặn nước ở đó để tưới ruộng. Có thể khua chiêng gõ trống, càng rầm rộ càng tốt!”

Phùng tướng quân suy nghĩ một lúc, dường như cũng đã hiểu ra, bèn nói lớn: “Mặt tướng tuân lệnh!” Rồi nhận lấy lệnh tiễn, quay người đi ra.

Ánh mắt Bàng Quyên từ từ di chuyển sang viên tướng ở ngoài cùng: “Phạm tướng quân!”

Phạm Tiêu vội bước lên một bước: “Có... có mặt tướng!”

“Những thứ cần thiết, tướng quân đã chuẩn bị đủ chưa?”

Phạm Tiêu chần chừ một lát, mặt đỏ phừng phừng, đáp: “Bẩm... bẩm... bẩm tướng quân, mặt tướng đã... đã... chuẩn bị đủ... một nghìn thùng nước... nước phân, xử... xử trí thế nào... xin tướng quân hạ... hạ...”

Phạm Tiêu vốn có tật nói lắp, lại cộng thêm nhiệm vụ khiến hắn không thể ngắt đầu, vì vậy nói năng càng thêm lắp bắp. Các tướng phải cố nhịn cười, song càng cố nhịn lại càng tức cười hơn. Phạm Tiêu mặt đỏ như gấc, xấu hổ cúi gằm đầu.

Bàng Quyênặng hắng một tiếng, lấy một lệnh tiễn đưa cho Phạm Tiêu: “Tốt lắm! Phạm tướng quân, tướng quân hãy mang theo một nghìn dũng sĩ, mỗi người cầm một chiếc gáo, bịt miệng các thùng phân thật kín. Cũng vào giờ Mão ngày hôm sau, mai phục trong các bụi cây phía ngoài bờ đê, chờ

hiệu lệnh!”

Phạm Tiêu hốt hoảng, ngẩng đầu nói: “Tướng... tướng quân, mặt... mặt tướng khẩn... khẩn cầu tướng quân thu... thu hồi mệnh lệnh, mặt tướng nguyện... nguyện ra trận... giết địch, không... không muốn... hắt... hắt thứ hôi thối...”

Phạm Tiêu nói không nên lời, các tướng đều không thể nhịn thêm được nữa, cùng cười phá lên.

Bàng Quyên cũng bật cười, nhìn Phạm Tiêu: “Phạm tướng quân, nếu tướng quân không làm, thì đại công sẽ rơi vào tay người khác đấy!”

Phạm Tiêu hơi sững người lại, hai mắt mở to nhìn Bàng Quyên: “Đại... đại công gì?”

“Bắt sống Điền Ky!”

Phạm Tiêu vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ: “Mặt... mặt...mặt tướng tuân... tuân lệnh!” Rồi vội vàng cầm lấy lệnh tiễn, phất khởi quay người đi ra.

Thấy Phạm Tiêu đã đi xa, Bàng Quyên đưa mắt nhìn các tướng còn lại một lượt, nói lớn: “Chư vị tướng quân!”

Các tướng đồng thanh hô: “Có mặt tướng!”

Bàng Quyên chậm rãi đứng lên: “Tất cả dẫn theo binh mã của mình, giờ Thìn ngày mai theo bản tướng ra sau đê bày binh diễn trận, lấy cờ hiệu làm lệnh, cờ tiến người tiến, cờ lui người lui, kẻ nào làm trái, chém!”

Các tướng cùng đáp: “Mặt tướng tuân lệnh!”

Ở bờ bắc Tế Thủy, liên tục có người đi thám thính tình hình trở về. Điền Kỵ hỏi kỹ càng, biết được Ngụy Huệ Vương treo thưởng chiêu mộ hiền tài, Bàng Quyên gờ cáo thị mà được Ngụy Huệ Vương phong làm tiên phong ba quân. Đồng thời được biết, mặc dù Ngụy Huệ Vương phong Bàng Quyên làm tiên phong, nhưng lại không cho lấy một binh một tốt, Bàng Quyên chỉ một thân một mình đến Hoàng Trì.

Điền Kỵ xoa tay bảo tai mắt lui ra, suy nghĩ một lúc, nói với Điền Tích Cương: “Điện hạ, theo vi thần dự đoán, hành động lần này của Ngụy Vương chỉ có một cách giải thích, đó là hiện giờ vẫn chưa tin tưởng Bàng Quyên!”

Thái tử Tích Cương chưa kịp lên tiếng, tham quân tiếp tục dẫn một tên do thám vào, nhanh chóng chứng thực dự đoán của Điền Kỵ: “Báo, Đại Lương và các thành ấp ở xung quanh bắt đầu từ ngày mai sẽ phòng thủ sẵn sàng, tất cả cổng thành đều đóng chặt, không cho bất cứ người không liên quan nào ra vào. Ngụy Huệ Vương thân mặc chiến bào, đích thân lên thành thị sát.”

Sau khi tai mắt lui ra, Tích Cương ngẩng nhìn Điền Kỵ, ánh mắt đầy hoài nghi: “Nếu Ngụy Vương không tin tưởng Bàng Quyên, Bàng Quyên lấy đâu ra ba vạn đại quân?”

Điền Kỵ mỉm cười: “Bẩm điện hạ, điều này vi thần cũng đã nghĩ đến. Vi thần cho rằng, nhất định là Long Giả thân mang trọng thương, cận kề cái chết, nên đã tạm thời giao lại quyền điều động ba quân cho Bàng Quyên.”

Tích Cương khẽ chau mày: “Trận chiến này liên quan đến sự tồn vong của nước Ngụy, Long tướng quân chinh chiến sa trường đã nhiều năm, sao có thể dễ dàng trao ba quân cho kẻ khác?”

Điền Kỵ đáp: “Long Giả bị thương, vốn chẳng còn sức chỉ huy ba quân.

Đại chiến cận kề, quân không thể một ngày không có tướng, mà trong quân Ngụy, quả thật Long Giả nhất thời chẳng thể tìm được người tài nào thích hợp, phó thác cho Bàng Quyên cũng là hợp lý.” Suy nghĩ một lát, lại nói tiếp. “Hơn nữa, Bàng Quyên lại là tiên phong do Ngụy Vương chỉ định, nếu chẳng may bại trận, Long Giả còn có chỗ mà ăn nói.”

“Đúng thế!” Tích Cường khẽ gật đầu. “Lời của đại tướng quân rất hữu lý, Tích Cường đồng ý. Đã như vậy, đại tướng quân đã có cách đối phó hay chưa?”

Điền Kỵ đang định trả lời, bỗng có tiếng vó ngựa dồn dập đến gần, lại có một tên do thám trở về, chạy vào trong trướng bẩm báo: “Báo, đại tướng quân quân Ngụy Long Giả đã chết tối qua, Ngụy Vương phong Bàng Quyên làm đại tướng quân!”

Điền Kỵ kinh ngạc, liếc nhìn Tích Cường, xua tay nói: “Biết rồi!”

Do thám vừa lui ra, quân úy phụ trách theo dõi lòng sông vội chạy vào trướng bẩm báo: “Báo, nước sông Tế Thủy đã rút hơn một thước!”

Nước sông Tế Thủy trong vòng một ngày đã rút hơn một thước, rõ ràng là sự bất thường.

Điền Kỵ cau mày, nói với Tích Cường: “Đi, xem thế nào!”

Mọi người đi đến bờ sông, quả nhiên thấy nước đã rút xuống rất nhiều, mực nước tại cọc mốc đúng là đã rút xuống một thước, cũng có nghĩa là ngang với tổng mức nước rút của mười ngày trước cộng lại.

Điền Kỵ ngẩng đầu nhìn trời, không một gợn mây, chỉ có vàng mặt trời đang hắt ánh nắng chói chang xuống đầu.

Tích Cường quay sang quân úy bên cạnh: “Đã bao lâu không có mưa rồi?”

“Khởi bẩm điện hạ, hơn một tháng rồi!”

Trời đang mùa nóng bức, đã hơn một tháng không một hạt mưa, nước sông rút nhanh cũng là điều dễ hiểu. Tích Cường gật đầu, nhìn sang Điền Kỵ, nhưng lại thấy Điền Kỵ chau tít đôi mày, mắt nhìn chăm chăm xuống dòng sông, liền gọi: “Điền tướng quân!”

Điền Kỵ chỉ vào dòng sông: “Điện hạ nhìn xem, nước sông rất đục.”

Tích Cường nhìn kỹ, quả nhiên nước sông đục ngầu, thì bắn khoản hỏi: “Nước sông đục với không đục thì có liên quan gì?”

“Khởi bẩm điện hạ,” Điền Kỵ đáp, “nước sông rút nhanh, lại đột nhiên vẫn đục, chỉ có một nguyên nhân, đó là đang có người xây đập ở thượng lưu, muốn dùng dòng nước nhấn chìm chúng ta!”

“Ồ?” Tích Cường thất kinh. “Nếu như vậy, chúng ta phải đối phó thế nào?”

“Điện hạ yên tâm!” Điền Kỵ cười nhạt. “Nước đến thì đất chắn, cho dù người Ngụy có đắp đập, vì thần cũng có cách đối phó!” Rồi quay sang viên tham quân bên cạnh. “Nhanh chóng phái người lên thượng lưu, thám thính xem phải chăng có người đắp đập?”

Tham tướng vâng lệnh, gấp rút chạy đi.

Chưa đến nửa ngày, thám mã đã trở về bẩm báo: “Báo, ở khoảng hai mươi dặm phía thượng lưu quả nhiên có người Ngụy khua chiêng gõ trống, chặn sông đắp đập.”

Điền Kỵ hỏi rõ về địa điểm đắp đập, thở phào mà hỏi: “Là những người nào?”

Thám mã đáp: “Tất cả đều là dân đình. Nghe họ nói, hoa màu trong ruộng đã khô héo, lý trưởng muốn họ đắp đập ở đó để dẫn nước vào ruộng.”

“Tiếp tục thám thính!”

Thám mã vâng lệnh, lui ra khỏi trướng.

Tích Cương chau mày nói: “Điền tướng quân, người Ngụy cho đắp đập ở nơi hiểm yếu này, cho dù là dân đình, chúng ta cũng nên đề phòng!”

Điền Kỵ cười nói: “Điện hạ yên tâm! Nếu người Ngụy muốn chặn nước dìm chết chúng ta, tuyệt đối sẽ không hành động giữa ban ngày ban mặt, càng không để cho dân đình nhúng tay vào. Hơn nữa, cho dù có xây đập, cũng không thể lựa chọn ở vị trí đó được. Vì thần đã đích thân tới đó kiểm tra, sông rộng nước sâu, chỉ với sức của mấy trăm người, đừng nói là ba ngày, cho dù là mười ngày cũng không thể đắp xong. Ba quân của ta vượt sông chưa quá nửa ngày, đợi khi họ xây đập xong, e rằng đại quân đã đến Đại Lương rồi!”

Tích Cương nghe nói có lý, gật đầu nói: “Ừ, nếu vậy thì tốt. Có người Ngụy ngăn chặn thế nước, ta lại càng dễ qua sông.”

Đang lúc trò chuyện, phía bờ sông đối diện đột nhiên có tiếng người huyên náo. Một lát sau, tham tướng vào bẩm báo: “Báo, quân Ngụy điều binh khiến tướng ở sau bờ đê, dường như đang diễn tập thể trận!”

Điền Kỵ rất thích quan sát thể trận, nghe tin báo lập tức lên đài quan sát. Đài quan sát đã được Điền Kỵ ra lệnh sửa sang lại, không những cao hơn

trước ba trượng, trên đỉnh còn có một cọc gỗ cao hai trượng, trên đầu cọc gỗ có lắp con lăn. Điền Kỵ trèo lên đỉnh đài, ngồi vào trong giỏ treo, mấy tên lính phía dưới ra sức kéo dây thừng, con lăn liền kéo giỏ treo lên đến đỉnh cột gỗ, Điền Kỵ giống như đang treo lơ lửng giữa không trung.

Thị lực của Điền Kỵ vốn rất tốt, nay lại được đứng trên cao phóng mắt nhìn đi, thoáng chốc đã quan sát thấy toàn bộ tình hình phía bờ đối diện. Sau bờ đê, thấy cờ bay phấp phới, vô số binh mã chạy qua chạy lại hết như con thoi. Điền Kỵ nhìn suốt nửa canh giờ, cuối cùng cũng nhận ra một chút đầu mối, đoán rằng người Ngụy đang bày trận Nhạn Tường. Trận Nhạn Tường có hình chữ “nhân”, trông giống như bầy chim nhạn bay trên trời, dùng cung, nỏ, thương làm binh khí chủ yếu, thích hợp phòng ngự ở vùng bằng phẳng, dốc. Điền Kỵ lại nhìn thêm một lúc, thấy thế trận không có gì biến hoá, liền mỉm cười, ra hiệu hạ xuống.

Ngày hôm sau, khi trời vừa sáng, từ phía bờ đối diện lại có tiếng người hô ngựa hí. Điền Kỵ tiếp tục lên giỏ treo, thấy đối phương đã đổi thế trận. Thoạt nhìn đã biết, là trận Loan Nguyệt hình trăng khuyết, binh lực được bố trí theo hình vòng cung, phải trái đối xứng, vầng trăng khuyết dày hơn ở giữa có lợi cho phòng thủ, hai đỉnh trăng nhọn ở hai bên có lợi cho tấn công từ hai cánh. Thấy thế trận của đối phương vẫn không có gì biến hoá, bèn ra hiệu thả xuống.

Trở về đại trướng, Tích Cương ra ngoài trướng đón, hỏi: “Bàng Quyên cho tập trận gì vậy?”

Điền Kỵ đáp: “Nhìn thế trận cũng rất bình thường, hôm qua là trận Nhạn

Tường, hôm nay chuyển sang trận Loan Nguyệt.”

Tích Cương cũng hiểu sơ qua về trận thế, thấy Điền Kỵ báo tên thế trận, lập tức cảm thấy yên tâm, nhưng miệng vẫn nói: “Bàng Quyên đã dám thách đấu trận, chắc chắn cũng có một số thủ đoạn, tướng quân phải cẩn thận đề phòng!”

Điền Kỵ cười nói: “Điện hạ có điều không biết, hành binh bố trận không phải trò trẻ con, đó là hợp lực. Nếu muốn đạt đến công phu thực sự, không phải chỉ năm ba ngày là có thể thành công. Quân Ngụy liên tiếp bại trận, tướng quân trên dưới hỗn loạn, quá nửa bị thương, nếu muốn bố trận, chắc chắn sẽ phải chấp vạ. Bất kể là trận nào, chỉ cần chấp vạ, sẽ trở thành một đám ô hợp. Hơn nữa, Bàng Quyên mới đến doanh trại, chưa lập được chút công trạng nào mà lại phát hiệu lệnh, mọi người chắc chắn sẽ không phục. Tướng không phục được quân là điều đại kỵ trong dùng binh, làm sao có thể thành thế trận?”

Tích Cương thấy Điền Kỵ nói có lý, nên càng thấy yên tâm, cùng Điền Kỵ cười cười nói nói đi vào đại trướng, bàn cách phá địch.

Sáng sớm hôm sau, bầu trời không một gợn mây, trên bãi sông gió nam lồng lộng, khiến người ta tâm thần sảng khoái. Vì sắp lâm trận kịch chiến, nên phần lớn tướng sĩ đều suốt đêm không ngủ, trời còn chưa sáng đã mặc giáp cầm thương, nai nịt gọn gàng, đi đến bờ sông, xoa tay giậm chân, chuẩn bị vượt qua Tể Thủy, giết địch lập công.

Điền Kỵ phái người tiếp tục kiểm tra Tể Thủy, tin báo về nói rằng lại cạn hơn một thước so với ngày hôm qua, chỗ sâu nhất cũng chỉ đến rốn, đừng nói là người, ngay cả chiến xa cũng có thể nhanh chóng vượt qua.

Điền Kỵ khẽ chau mày, nhưng lập tức lại giãn ra. Thế nước như vậy, ba quân vượt sông sẽ không mất quá nửa canh giờ. Cho dù ở thượng lưu xả nước, thì khi nước chảy đến đây cũng đã muộn rồi. Ba quân chỉ cần vượt được qua sông, chiến thắng đã nằm chắc đến chín phần mười, vì vậy Điền Kỵ cũng chẳng cần bày ra những thuật kỳ công như đánh lén, đánh vu hồi, mà chỉ muốn mặt đối mặt quyết chiến với quân Ngụy một trận, để quân Ngụy phải thua tâm phục khẩu phục.

Mặc dù trời đã sáng, nhưng còn lâu mới đến thời gian Bàng Quyên hẹn đấu trận. Điền Kỵ ngẫm nghĩ một thoáng, rồi để chắc chắn hơn, lại cùng Tích Cường lên đài quan sát.

Lên đến đài quan sát, Điền Kỵ tiếp tục ngồi vào giỏ treo như ngày hôm trước.

Trong ánh ban mai, Điền Kỵ phóng mắt dõi ra xa, thấy quân Ngụy đã bày sẵn trận thế dọc theo bờ sông. Điền Kỵ quan sát kỹ lưỡng một hồi, phát hiện trận này đã khác so với hôm qua, hình giống như con hổ mọc thêm cánh, đầu hổ thò xuống sông, đuôi hổ đặt ở sau đê, dường như còn hơi chuyển động.

Điền Kỵ quan sát một lúc, chậm rãi trở xuống, Tích Cường vội hỏi: “Điền tướng quân, quân Ngụy bày trận gì vậy?”

“Khởi bầm điện hạ!” Điền Kỵ đáp. “Hôm nay đã chuyển thành trận Hồ Dực. Đây là trận pháp thượng cổ, đúng là có một số thủ đoạn.”

“Ồ?” Tích Cường ngạc nhiên. “Vậy phải phá thế nào?”

Điền Kỵ cười nói: “Điện hạ yên tâm, tất cả đều chỉ là mẹo bên ngoài. Vì thần đã biết trận này, tự sẽ có cách phá giải!” Rồi quay sang tham quân.

“Truyền lệnh, ba quân dàn thành trận Long Đằng, miệng rồng đối với đầu hổ, nghe tiếng trống thì qua sông!”

Tham quân vâng lệnh, quay người đi truyền lệnh. Một lúc sau, bốn vạn đại quân cùng hàng ngàn chiến xa của quân Tề đã sắp xếp thành trận thế Đằng Long, dàn ở ven bờ

Thấy giờ Mão đã đến, Điền Kỵ vòng tay nói với Tích Cường: “Vi thần xin đi phá trận trước, đợi sau khi bắt được Bàng Quyên, công chiếm Hoàng Trì, sẽ lại nghênh tiếp điện hạ!”

Tích Cường đáp lễ: “Chúc đại tướng quân mã đáo thành công!”

Điền Kỵ bước lên chiến xa, rút bảo kiếm, vung về phía trước. Bờ bắc Tế Thủy lập tức trống nổi dồn dập, bốn vạn đại quân theo trận hình Long Đằng tiến xuống lòng sông chỉ rộng chừng vài dặm. Thoáng chốc, thiên quân vạn mã đã tràn xuống lòng sông, bọt nước mờ mịt, khí thế hùng hồn.

Thấy quân Tề đã sắp tới giữa dòng, trận quân Ngụy không những không tiến xuống bãi sông, mà ngược lại còn lui về phía sau ba trăm bước. Điền Kỵ đang băn khoăn, thì viên quân úy lần trước gửi chiến thư lại tiếp tục phi ngựa tới bờ sông, lớn giọng nói với Điền Kỵ: “Người Tề nghe rõ đây! Đại tướng quân có lệnh, quân lính Đại Ngụy là đội quân nhân nghĩa, không đánh úp trong lúc qua sông. Các người có thể an tâm qua sông, sau khi thành trận sẽ quyết chiến!”

Rõ ràng là tỏ vẻ khinh miệt công khai đối với người Tề.

Điền Kỵ bực bực giận dữ, lập tức đánh ngựa ruổi xe, dẫn đầu lao về phía bờ đối diện. Các tướng nhìn thấy, ai nấy cũng khí dâng trào, tranh nhau

đi trước, chưa tới một khắc, đội quân tiên phong đã vượt qua Tế Thủy, vẫn theo trận thế Long Đằng dàn quân dọc theo bờ sông, miệng rộng đối diện với đầu hồ.

Quân Ngụy tiếp tục lui lại trăm bước, chừa cho người Tề phần bãi sông rộng lớn hơn nữa. Đợi sau khi ba quân nước Tề đều đã qua sông, hình thành thế trận, hai bên đồng thời nổi trống.

Dứt một hồi trống, chủ tướng hai bên tuân theo lễ tiết, lễ trước đánh sau, cả hai đều đánh chiến xa lên trước trận, đứng cách nhau một tầm tên bay.

Bàng Quyên vòng tay nói: “Tại hạ Bàng Quyên xin chào Điền đại tướng quân!”

Điền Kỵ chỉ vòng tay đáp lễ quấy quấy, rồi trở mũi thương về phía thế trận quân Ngụy: “Trận mà Bàng tướng quân bày ra giống như trò trẻ con, vậy mà cũng dám đấu trận với bản tướng?”

Bàng Quyên đáp lễ: “Bàng Quyên xin nói trước, chỉ cần đại tướng quân nhận ra được trận này, Bàng Quyên lập tức bó tay chịu trói, mặc cho đại tướng quân trị tội.”

Điền Kỵ cười lớn một tràng: “Bàng tướng quân thật thú vị! Đây là trận Hồ Dục, vốn là trò đùa trẻ con ở đất Tề, có gì khó đâu?”

Nghe thấy ba chữ “trận Hồ Dục”, Bàng Quyên bật cười vang, sau đó khẽ vung tay, trong trận của quân Ngụy lập tức cờ xí rợp trời, góc trận nhanh chóng di chuyển, hai cánh hồ biến mất, đầu hồ thu lại, chẳng ra hình thù gì, không thể nhận ra là thế trận nào.

Thấy thế trận mới đã hình thành, Bàng Quyên lại vòng tay nói với Điền

Kỵ: “E rằng đại tướng quân đã nhìn lầm rồi, trận này không gọi là trận Hồ Dực. Vì lúc này có chút biến hoá, nên Bàng Quyên cho đại tướng quân thời gian một khắc để quan sát. Nếu đại tướng quân trong vòng một khắc có thể biết được trận này, Bàng Quyên sẽ giơ tay chịu trời như lời hứa, tùy ý đại tướng quân trị tội.”

Bàng Quyên nói xong, lập tức quay ngựa trở vào trong trận, đặt một chiếc đồng hồ cát trước trận, bắt đầu tính giờ. Điền Kỵ nộ hoả ngàn ngút, nhưng lại không thể phát tiết, đành phải quay ngựa trở về trận, trèo lên một cỗ xe cao đặc chế, quan sát thế trận quân Ngụy, quả nhiên thấy trận này vô cùng quái dị, hoàn toàn không thể nhận ra.

Điền Kỵ còn đang vắt óc suy nghĩ, thì thời gian đã hết.

Bàng Quyên đánh xe ra trước trận, vòng tay nói với Điền Kỵ: “Điền đại tướng quân, đã hết một khắc, có biết là trận gì không?”

Điền Kỵ nổi tiếng thiên hạ vì tài bày trận, nhưng lúc này, đứng trước thế trận hai quân, đối mặt với tướng sĩ của hai bên, ngay cả trận thế của một kẻ vô danh cũng không biết, nhất thời thấy mất mặt, vừa thẹn vừa tức, mặc dù khó xử, nhưng vẫn không đánh mất phong độ đại tướng quân, lập tức đánh xe lên trước, hơi vòng tay mà nói: “Trận này quái dị, tại hạ không biết, xin hỏi Bàng tướng quân bày trận gì vậy?”

Bàng Quyên đáp một lễ: “Trận này do đích thân Ngô Khởi tướng quân bày ra, đại tướng quân không biết cũng là chuyện đương nhiên!”

“Ngô Khởi tướng quân đích thân bày ra?” Điền Kỵ ngẩn người, trầm tư hồi lâu, ngẩng đầu nhìn Bàng Quyên. “Bàng tướng quân chớ lừa ta. Ngô Khởi tướng quân đã quá cố nhiều năm, làm sao có thể bày trận này? Hơn

nữa, tất cả những trận Ngô Khởi tướng quân đã bày, tại hạ đều biết cả, nhưng chưa từng gặp trận này.”

“Ha ha ha ha!” Bàng Quyên cười lớn. “Thế gian rộng lớn, chẳng có gì là không thể, việc mà đại tướng quân không biết, đâu chỉ có cái này? Ngô Khởi tướng quân trong mơ đã ban cho tại hạ binh thư, truyền cho kỳ trận, đại tướng quân sao có thể biết được?”

Điền Kỵ thầm giật mình, cũng vì cảm thấy hiếu kỳ, nên thoáng ngẫm nghĩ một lát rồi vòng tay nói: “Xin hỏi Bàng tướng quân, đây là trận gì?”

Bàng Quyên lại cười lớn một tràng, cười xong mới nói: “Trận này tên là trận Phân Rùa, chuyên dùng để bắt sống Điền đại tướng quân!”

Thì ra, Bàng Quyên cũng là một kẻ mưu mô, biết Điền Kỵ tinh thông trận thế, liền nhớ lại bức hình kỳ quái do Trương Nghi cấu kết với Tô Tần vẽ ra để lừa mình khi còn trong Quỷ Cốc, lập tức nảy ra một kế, rồi bày trận y theo hình đó. Còn về việc dùng đến phân, cũng là chủ ý nảy ra khi Bàng Quyên nhớ đến cái lần vì tìm kiếm binh thư mà vọc phải đồng phân lợn trong hốc cây.

Trận rùa ấp trứng vốn là do Trương Nghi vẽ ra, căn bản chỉ là một hình vẽ bậy, Điền Kỵ làm sao có thể biết được? Bàng Quyên vừa nói ra tên trận, đến bản thân cũng không nhin được, liền bật cười sảng sặc, rồi quay ngựa trở về trong trận.

Điền Kỵ dễ đâu chịu đựng được nổi sỉ nhục này, mặt mũi tím tái, rút kiếm quát lớn: “Tên nhãi Bàng Quyên, hãy xem bản tướng bắt người như thế nào!” Rồi quay sang tay trống. “Nổi trống!”

Trống trận nổi lên dồn dập, quân Tề hô dậy đất, thế như nước lũ, ồ ạt xông về phía trước. Võ binh phía Ngụy có vẻ không chống đỡ nổi, vội vã rút lui. Hàng vạn quân Tề lao vào trong trận quân Ngụy, tựa như vào chỗ không người.

Điền Kỵ ngẩng đầu vung thương, thúc giục tướng sĩ xông lên truy kích. Hàng vạn đại quân đã sắp lên tới bờ đê, đột nhiên thấy trong rừng cây hoè dọc đê, khói trắng bốc lên ngùn ngụt, lửa khói ngút trời. Mùa này gió đông nam đang thổi mạnh, gió thổi khói động, nhanh chóng ập lại gần. Nhìn thấy khói trắng, binh sĩ Ngụy đang rút lui vội vã rút ra tấm sa mỏng đã giấu sẵn trong tay áo trùm kín lên đỉnh đầu, mặt cúi xuống phủ phục trên đất. Quân Tề đang lúc ngỡ ngàng, khói trắng đã đến, chớp mắt đã trùm kín toàn bộ bãi sông. Điền Kỵ đột nhiên cảm thấy hai mắt cay sè, lúc này mới biết là trúng kế, vội vàng lui quân, nhưng đã không còn kịp nữa. Bỗng chốc, binh sĩ cay mắt dụi lấy dụi để, ngựa chiến thảm thiết hí vang, hàng vạn đại quân lập tức trở thành người mù ngựa loạn, di chuyển loạn xạ, nháo nhào đâm sầm vào nhau trên bãi sông.

Khói trắng vừa bay qua, người Ngụy thành linh nổi trống, binh lính đang rút lui lập tức quay lại, thẳng tay chém giết. Quân Tề đã không còn sức chống trả, không đánh tự loạn. Hàng ngàn chiến xa, hàng ngàn chiến mã, hàng vạn binh tốt chen chúc trên bãi sông rộng chỉ chừng hai dặm, người chen kẻ đẩy, người giẫm kẻ đạp, chết trận, bị thương nhiều không đếm xuể.

Đúng vào lúc này, đột nhiên lại thấy có mùi hôi thối theo gió bay tới. Người Tề còn chưa hiểu rõ nguyên nhân, đã thấy nước phân thối hoắc hắt tới xối xả, dính khắp mình mấy tay chân. Phân đã bị người Ngụy khuấy sệt như

hồ, vừa thối vừa trơn trượt, lỡ dính vào tay, đến giáo mác cũng không cầm chắc. Lại có rất nhiều quân sĩ vì không nhìn thấy nên chạy lầm vào trại quân Ngụy, hoặc bị chém chết, hoặc bỏ vũ khí đầu hàng.

Tướng sĩ quân Ngụy hò hét vang trời, càng đánh càng hăng. Điền Kỵ kinh hãi, không còn đếm xỉa tới đôi mắt cay sè, nhảy xuống chiến xa, cướp đường bỏ chạy, nhưng chưa chạy được mấy bước đã rú lên thảm thiết, cả người rơi xuống hố sâu.

Trong hố, mùi hôi thối bốc lên nồng nặc, rất những phân. Điền Kỵ than một tiếng, đưa kiếm lên định tự sát, nhưng lại bị Phạm Tiêu phục sẵn bên miệng hố vung câu liêm đánh rơi thanh kiếm. Tiếp sau đó, cả một đám đông lính Ngụy xúm lại, cùng vung câu liêm móc chặt lấy áo giáp, kéo Điền Kỵ lên trên miệng hố, không chút chần chừ, dùng dây trói nghiền lại.

Nhìn thấy Điền Kỵ khắp người nhor nhóp những phân, hai mắt nhoè nhoẹt, bị dây thừng trói chặt, tướng sĩ quân Ngụy càng thêm hưng phấn, đồng thanh hô lớn: “Phạm tướng quân đã bắt sống được Điền Kỵ rồi! Phạm tướng quân đã bắt sống được Điền Kỵ rồi!”

Nghe thấy tiếng hô, quân Tề càng thêm kinh loạn, những kẻ mắt chưa bị thương cố gắng dắt những kẻ mắt loà chạy trở về sông Tế Thủy. Quân Tề ở phía bờ đối diện nhìn thấy tình thế bất lợi, lập tức nhảy xuống sông tiếp ứng. Thoáng chốc, ở cả hai bờ Tế Thủy, quân Tề đã ồ ạt tràn xuống lòng sông như bầy vịt giồng nước.

Thấy quân Tề xuống nước, quân Ngụy không những không lui, ngược lại còn tìm cách dồn ép đám lính Tề còn ở trên bờ chưa nhận ra phương hướng quay trở xuống sông. Vì nước sông không sâu, nên quân Tề xuống nước còn

chạy thực mạng được thêm một đoạn. Chạy được một lúc, thấy quân Ngụy không đuổi theo nữa, quân Tề cũng thấy yên tâm phần nào, vội vàng ngâm mình xuống nước, người rửa mắt, kẻ giữ phần, hoặc rửa vết thương. Thoáng chốc, trên mặt sông rộng lớn đã kín đặc bóng người, dòng nước trong veo nhanh chóng vẫn đục màu phân và máu.

Các tướng sĩ vừa ngâm mình trong nước rửa ráy, vừa chửi rủa quân Ngụy thủ đoạn dê hèn, thẳng không oanh liệt. Kẻ mắng người chửi ồn ào, chẳng ai chú ý tới tiếng nước âm âm đang từ thượng nguồn đổ tới. Đến khi có kẻ nhìn thấy một ngọn sóng lớn cuồn cuộn kéo về, thì đã quá muộn. Cách đó ba mươi dặm về phía thượng lưu, dòng nước đã được chặn suốt hai ngày nay giờ ồ ạt xả xuống, thế như trâu lồng, chớp mắt đã tràn đầy nửa lòng sông. Đáng thương cho hàng vạn quân Tề lại gặp phải kiếp nạn, quấy đạp điên cuồng trong dòng nước sâu hơn trượng. Chưa đến nửa tuần hương, trên suốt mấy chục dặm mặt sông về phía hạ lưu, xác chết lập lòe ken kín mặt nước, tình cảnh thê thảm khôn xiết kể.

Nước lũ vừa ào qua, quân Ngụy nhanh chóng vượt sông, toàn lực truy kích số quân Tề còn sót lại. Quân Ngụy truy sát đường hăng, đột nhiên nghe thấy tiếng chiêng thu quân. Quân Ngụy đành phải lui quân. Các tướng không hiểu, đua nhau đánh ngựa tới chỗ Bàng Quyên, lớn tiếng hỏi: “Chúng tôi đang định bắt sống Điền Tích Cường, đại tướng quân sao lại gõ chiêng?”

Bàng Quyên cười nói: “Bình tướng Đại Ngụy là đội quân nhân nghĩa, sao có thể đuổi cùng giết tận?”

Nhưng các tướng chẳng ai cười nổi, chỉ nhìn Bàng Quyên với ánh mắt đầy hoài nghi.

Bàng Quyên thu ngựa cười lại, nói với Trương Mãnh: “Trương tướng quân, tướng quân dẫn năm nghìn quân đi thu dọn chiến trường, bắt sống những tên còn lại!” Rồi quay sang tham quân. “Truyền lệnh cho các bộ quân, người không cưỡi giáp, ngựa không tháo yên, cuốn cờ im trống, cùng tiến về Triều Ca!”

Lúc này các tướng mới hiểu ra nguyên nhân gõ chiêng thu quân, ai nấy đều phấn khởi, đồng thanh hô lớn: “Mặt tướng tuân lệnh!”

Lời vừa dứt, ba quân tướng sĩ lập tức quay ngựa, lao như bay về phía cửa Túc Tư, thế như gió giạt sấm rền.

Ba ngày sau, tại chính điện trong vương cung Đại Lương của Đại Ngụy, tư đồ Chu Uy tay cầm hai bản chiến báo, cao giọng bẩm tấu: “Khởi bẩm bệ hạ, đại tướng quân Bàng Quyên đã đại thắng ở Hoàng Trì, chém đầu một vạn một nghìn năm trăm quân địch, dìm chết hai vạn năm nghìn ba trăm tên, bắt sống một vạn ba nghìn hai trăm mười tên, bắt sống tướng Tề Điền Kỵ, truy đuổi thái tử nước Tề Điền Tích Cường, khiến tàn quân thực mạng chạy trốn. Lại đại thắng ở Triều Ca, chém đầu một vạn ba nghìn sáu trăm tên, bắt sống sáu nghìn năm trăm năm mươi tên, đánh đuổi tướng Triệu Phụng Dương Quân, tàn quân bỏ chạy tháo thân. Hai nước Tần, Hàn đang xâm phạm biên giới nước ta, hay tin đều kinh sợ lui quân!”

Chu Uy vừa tấu xong, Ngụy Huệ Vương đã vỗ mạnh tay xuống bàn: “Tốt quá! Nỗi lo lắng trong lòng quả nhân, cuối cùng cũng đã được trút bỏ. Chu ái khanh!”

“Có vi thần!”

“Xây đài mừng công cho đại tướng quân, cả nước ăn mừng ba ngày, đại xá thiên hạ!”

“Vi thần lĩnh chỉ!”

Mười ngày sau, Bàng Quyên khải hoàn trở về, Ngụy Huệ Vương ra tận ngoài thành ba mươi dặm nghênh đón, mời Bàng Quyên cùng lên xe kiệu. Dân chúng Đại Lương đứng dọc hai bên đường chào đón, người đông nghìn nghịt, cùng nô nức theo Bàng Quyên đến tận trước đài mừng công vừa mới hoàn thành.

Trước đài, tiếng trống tiếng nhạc vang trời. Ngụy Huệ Vương ngồi ngay ngắn trên cao, Bàng Quyên cùng các tướng đi tới trước đài, khấu đầu hô: “Mặt tướng khấu kiến bệ hạ, chúc bệ hạ vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế!”

Ngụy Huệ Vương nhìn Bàng Quyên uy phong lẫm liệt, rất đổi hài lòng, chìa tay nói: “Ái khanh bình thân!”

Bàng Quyên nói lớn: “Tạ ơn bệ hạ!”

“Đại tướng quân nghe chỉ!”

“Có mặt tướng!”

“Đại tướng quân xoay chuyển nguy cục, đánh lui cường địch, công ngang nhật nguyệt, thưởng năm trăm lượng vàng, một trăm tấm lụa gấm, năm mươi nô bộc!”

“Đa tạ long ân của bệ hạ!”

Ngụy Huệ Vương nhìn lướt qua bản danh sách những tướng sĩ lập công

được thưởng: “Các tướng sĩ còn lại, quả nhân thuận theo thỉnh cầu của đại tướng quân, sẽ dựa theo công lao lớn nhỏ, tất cả mọi người đều được ban thưởng!”

Các tướng dập đầu: “Đa tạ long ân của bệ hạ!”

Ngụy Huệ Vương tiếp tục ban chỉ: “Thượng khanh Trần Chấn hãm hại trung lương, coi mạng người như cỏ rác, tội đáng tru di. Nhưng gian tặc đã sợ tội bỏ trốn, để chính đốn pháp kỷ, chuẩn theo bản tấu của Chu tư đồ, tru di cả nhà Trần Chấn, lăng trì quản gia Thích Quang, hộ vệ Đinh Tam, tịch thu toàn bộ tài sản của Trần Chấn nộp vào quốc khố, phủ đệ giao lại cho đại tướng quân Bàn Quyên sử dụng!”

Bàn Quyên dập đầu: “Đa tạ long ân của bệ hạ!”

Ngay đêm hôm đó, Bàn Quyên đi đến hình ngục, tới gian tử lao ngày trước từng giam giữ mình và Tôn Tân, nhìn thấy Thích Quang, Đinh Tam đều mang gông xiềng, sắc mặt xám ngoét như người đã chết.

Bàn Quyên liếc xéo Thích Quang, cười nhạt một tiếng: “Hừm, đây chẳng phải là Thích gia ư?”

Thích Quang thường ngày dựa vào thế của Trần Chấn để điều võ giương uy, bây giờ sa cơ đến nước này, biết rằng đã không còn đường sống. Song nô tài vẫn chỉ là nô tài, nhìn thấy Bàn Quyên, biết rõ có cầu xin cũng vô dụng, nhưng Thích Quang vẫn lết hai đầu gối đến trước mặt Bàn Quyên, tự bạt tai mình: “Bàn đại tướng quân, tiểu nhân đáng chết, tiểu nhân đáng chết!”

Bàn Quyên nhìn ông ta, chỉ nhếch mép cười, đợi đến khi ông ta đánh

mệt rồi, mới nói: “Đánh tiếp đi, người đáng chết lắm!”

Thích Quang hốt hoảng, lại lết mấy bước lên phía trước, quỳ xuống dưới chân Bàng Quyên: “Đại tướng quân, đại nhân không chấp tiểu nhân, đại tướng quân đại nhân đại lượng, giơ cao đánh khẽ, xin hãy tha mạng cho tiểu nhân, tiểu nhân nguyện làm trâu làm ngựa cho đại tướng quân để báo đáp ơn tái sinh!”

Bàng Quyên thở dài, than một câu: “Than ôi, thật không thể ngờ, thời thế thay đổi, ngay cả Thích gia cũng phải quỳ xuống xin tha mạng, ha ha ha!” Rồi quay sang Bạch Hổ. “Bạch huynh đệ, Thích gia đã quỳ xuống cầu xin, Bàng mỗ cũng không thể không nể mặt. Đến ngày lăng trì, ba trăm nhát dao từ cổ trở lên không cần xẻo nữa, giữ lại cho ông ta cái đầu nguyên vẹn, để tránh khi cúng tế làm cha ta sợ hãi!”

Thích Quang ngã lăn xuống đất chết giấc.

Bàng Quyên cười nhạt một tiếng, giơ chân đá ông ta vào góc tường, đưa mắt nhìn sang Đinh Tam: “Họ Đinh kia, Thích gia đã quỳ rồi, có sao người không quỳ?”

Vì đã có Thích Quang làm gương, nên Đinh Tam biết cầu xin cũng vô ích, quyết tâm giữ lấy thể diện nam nhi, liền gân cổ nói lớn: “Họ Bàng kia, hôm nay rơi vào tay người, Đinh gia đã biết không còn đường sống. Muốn giết cứ giết, phí lời làm gì?”

Bàng Quyên gật đầu, cất giọng lạnh lẽo: “Nói ra được lời này, coi như người cũng đáng mặt nam nhi!” Quay sang Bạch Hổ. “Bạch huynh đệ, hắn là một hảo hán, xương cứng da dày, hay là chuyển ba trăm nhát dao của Thích Quang sang cho hắn. Ba nghìn sáu trăm dao cộng thêm ba trăm dao, tổng

cộng ba nghìn chín trăm nhất. Nhớ kỹ, sau khi xẻo xong, tiếp tục moi tim. Khi moi tim, tim của hắc nhất định phải còn đập, tại hạ muốn dùng trái tim sống của hắc để cúng tế tiên phụ!”

Điền Tích Cường dẫn đám tàn binh bại tướng tháo chạy thục mạng, thất thểu thảm hại trở về Lâm Truy.

Tề Uy Vương đang dùng cơm, nghe được tin dữ, kinh sợ đến nỗi cả một miệng cơm mắc nghẹn ngay cổ họng, mặt mũi tím tái. Điền Tích Cường vội chạy tới, vừa xoa ngực vừa dấm lưng, thấy Tề Uy Vương vẫn chưa thở được, cuống quýt đến nỗi chỉ biết quỳ xuống khóc rống lên.

Thái y vội vàng đến nơi, sau một hồi cứu chữa, cuối cùng Tề Uy Vương cũng đã từ từ thở được, miệng bật ra tiếng kêu: “Bàng... Quyên...”

Tích Cường bước lại gần, đang định đỡ Uy Vương, nhưng lại bị Uy Vương đưa tay gạt ra. Uy Vương không màng tới long thể, vội vã trở vào trong cung. Các trọng thần triều đình như tướng quốc Trâu Ky, thượng đại phu Điền Anh biết được hung tin cũng nhanh chóng đến cửa cung, đứng bên ngoài đợi yết kiến.

Uy Vương quả nhiên tuyên triệu. Mấy người khấu kiến, Uy Vương thần sắc nhợt nhạt nhìn các đại thần, hồi lâu vẫn không nói được lời nào. Đám trọng thần không thể đứng lên, đành phải giữ nguyên tư thế quỳ sụp, mặt dán xuống đất, mông chống lên trời, thi gan với Uy Vương.

Bóng nắng ngoài cửa đã dịch chuyển đến hơn một tấc, cuối cùng Uy Vương cũng thở dài: “Than ôi, tâm huyết hơn mười năm của quả nhân, đã tan

tàn chỉ trong phút chốc!”

Nghe thấy lời này, đám Trâu Kỵ đâu còn dám lên tiếng, lại càng chống mộng cao hơn, đến thở cũng không dám thở mạnh.

Ngụy Huệ Vương xua tay: “Chư vị ái khanh, các khanh... bình thân!”

Đám trọng thần lúc này mới tạ ân, từ từ đứng dậy, chậm chạp bước tới trước bàn ngồi xuống, cùng đưa mắt nhìn vào Uy Vương.

Uy Vương nhìn chúng thần một lượt, lại thở dài, chậm rãi nói: “Hôm nay thảm bại, tất cả đều là lỗi của quả nhân!”

Trâu Kỵ bầm tấu: “Vi thần cho rằng, thất bại ở Hoàng Trì không phải là lỗi của bộ hạ, mà là lỗi của một mình Điền tướng quân. Điền tướng quân tự cậy mình là danh tướng trong thiên hạ, sau mấy trận thắng nhỏ đã kiêu ngạo khinh địch, nên mới dẫn tới nỗi nhục này.”

Uy Vương lại thở dài: “Việc đã đến nước này, là ai sai cũng chẳng có gì khác biệt. Chư vị ái khanh...”

Chúng thần đồng thanh: “Có vi thần!”

“Các khanh hãy bàn bạc xem, bây giờ phải xử trí thế nào cho thoả đáng?”

Chúng thần quay mặt nhìn nhau.

“Bộ hạ!” Trâu Kỵ tấu. “Vi thần cho rằng, đã có mở đầu thì phải có kết thúc. Mặc dù quân ta thất bại, nhưng quốc thể không bị tổn thương nghiêm trọng, quốc khố vẫn đầy, tiếp tục chiêu mộ mười vạn đại quân cũng chẳng phải việc khó. Ngược lại hãy nhìn nước Ngụy, chinh phạt liên miên, sớm đã dầu cạn lửa tàn, nay chỉ với sức của một mình Bàng Quyên, chẳng qua cũng chỉ là châu chấu đá xe. Theo kế của vi thần, bộ hạ có thể tiếp tục phát đại

quân, lựa chọn tướng tài, quyết một trận thư hùng với Ngụy.”

“Bệ hạ, không được!” Thượng đại phu Điền Anh vội can. “Quan sát toàn bộ quá trình, Bàng Quyên là người giỏi mưu kế, dùng binh kỳ quái, đồng thời sau khi đại thắng, còn tha cho bại quân ta không truy đuổi, mà quay sang vượt đường trường tập kích Triệu, khiến Phụng Dương Quân không kịp đề phòng, suýt chút nữa đã bị bắt sống. Bàng Quyên dụng binh tới mức này, tuyệt đối chẳng phải hạng tầm thường!”

Tề Uy Vương hít vào một hơi dài, gật đầu nói: “Ái khanh nói rất đúng. Sau trận này mới biết, Bàng Quyên thực sự là báu vật của thế gian, Điền Kỵ không phải đối thủ của người này. Ái khanh có kế sách nào thoả đáng không?”

Điền Anh tiếp lời: “Khởi bầm bệ hạ, quân Ngụy mới giành chiến thắng, khí thế đang cao, ngược lại sĩ khí quân ta nhất thời khó lòng khôi phục. Theo ý của vi thần, chúng ta hãy lấy lui để tiến, xuống nước cầu hoà, khẩn cầu Ngụy Vương thả Điền tướng quân và binh lính bị bắt. Ngụy Vương luôn tự cao tự đại, chỉ cần bệ hạ chịu xuống nước, chắc chắn ông ta sẽ đồng ý.”

Tề Uy Vương quay sang Tích Cường: “Thượng đại phu muốn quả nhân xuống nước cầu hoà, ý Cường Nhi thế nào?”

Điền Tích Cường đáp: “Nhi thần cho rằng, thượng đại phu nói rất có lý, xin phụ vương xem xét!”

Tề Uy Vương không nói thêm lời nào, khẽ nhắm mắt lại, một lúc sau chống tay xuống bàn, gắng gượng đứng lên. Nội thần vội tới đỡ, dìu Uy Vương đi tới cửa bên của cung điện. Chúng thần thấy vậy, vội vàng đứng dậy, nhất loạt quỳ xuống, khấu đầu tiễn Uy Vương. Tích Cường phát hiện,

chỉ trong chốc lát Uy Vương đã già đi trông thấy, bước đi rất đổi nặng nề.

Đúng vào lúc tiến vào cửa bên, Uy Vương ngoái đầu lại, hai mắt nhìn vào Điền Anh: “Chuẩn tấu ái khanh. Cụ thể thế nào, khanh hãy làm đi!”

Điền Anh dập đầu: “Vi thần lĩnh chỉ!”

Tề Uy Vương lệnh cho thượng đại phu nước Tề Điền Anh làm sứ thần đặc phái, đi sứ nước Ngụy cầu hoà. Điền Anh mang theo mấy rương vàng bạc châu báu cùng với bản đồ, hộ tịch của mười ấp biên giới nước Tề, đi miết không nghỉ, thẳng tới Đại Lương, vừa vào dịch quán, chỉ kịp nghỉ ngơi một lát, đã lại đánh xe tới bãi kiến đại tướng quân.

Mấy ngày trước, Bàng Quyên đã vào ở trong phủ mới, cũng chính là phủ thượng khanh trước đây của Trần Chấn. Nhờ có Thích Quang dày công thu vén, bài trí bên trong có thể nói là xa hoa cực độ, đầy đủ đình đài lầu gác, điện đường sảnh thất, ao hồ viên lâm, chim cỏ hoa lá, không thiếu thứ gì. Việc Bàng Quyên cần làm chẳng qua, chỉ là đổi tấm biển ở trên cổng thành “Phủ đại tướng quân”.

Khi Điền Anh đến, Bàng Quyên đang ở trong tông đường cúng tế cha. Điền Anh không nói một lời, lập tức lấy bộ quần áo tang của môn nhân mặc lên người, bảo người này dẫn đến tông đường.

Trên bàn thờ đặt song song ba chiếc đĩa chân cao bằng đồng xanh, đĩa bên trái đựng đầu của Thích Quang, đĩa bên phải đựng tim của Đinh Tam. Cả hai món đồ cúng này đều được hành hình vào giờ Ngọ, do Bàng Quyên tận tay cắt xuống. Chỉ có đĩa ở giữa là vẫn trống rỗng.

Khi Điền Anh đi vào tông đường, bên trong vẫn thấy bóng người lay động, nhạc tang ai oán, nghi thức lễ tế đã sắp đến hồi kết thúc.

Điền Anh thân mặc áo tang, khấu đầu trước bàn thờ.

Điền Anh tế bái xong, Bàn Quyên bước đến vòng tay đáp lễ, mời ông ta ngồi xuống bên bàn. Điền Anh nhìn lên bàn thờ, chỉ vào chiếc đĩa trống ở giữa: “Xin hỏi đại tướng quân, tại sao đĩa ở giữa lại để trống?”

Bàn Quyên đáp: “Thượng đại phu có điều không biết, đĩa này là tại hạ dành riêng cho Trần Chấn. Lần trước tại hạ bận rộn chiến sự, đã để cho hãn chạy thoát. Lần sau hãn sẽ không được may mắn như vậy nữa.”

Điền Anh giả bộ không biết, tiện miệng hỏi: “Nghe nói Trần thượng khanh có xích mích với đại tướng quân, xem ra không phải tin đồn.”

Bàn Quyên nghiêng răng nói: “Đâu chỉ là xích mích? Là mối thù giết cha! Trọng Ni có nói, ‘thù giết cha, không đội trời chung’, Trần Chấn có chạy đến chân trời góc biển, tại hạ cũng nhất định phải bắt bằng được hãn, dùng máu để tế tiên phụ!” Suy nghĩ một lát, mới như sực nhớ ra, liền đưa mắt nhìn Điền Anh. “Lần này thượng đại phu đến hàn xá, chắc hãn không phải chỉ để hỏi chuyện này?”

Điền Anh gật đầu: “Chỗ này không phải nơi trò chuyện, có thể làm phiền đại tướng quân một lát không?”

Bàn Quyên đứng dậy, dẫn Điền Anh vào phòng khách, chia ngôi chủ khách ngồi xuống, vòng tay hỏi: “Thượng đại phu, chỗ này nói chuyện được chưa?”

Điền Anh cũng vòng tay đáp lễ: “Lần này tại hạ đến, chỉ có một chuyện,

đó là tế bái lệnh tôn!” Rồi quay ra ngoài cửa vỗ tay.

Hai tên thuộc hạ khiêng một rương lễ vật vào trong, sau đó lui ra.

Điền Anh chỉ vào chiếc rương: “Chút lễ mọn này, khó lòng thể hiện thành ý, xin được dùng làm vật cúng tế lệnh tôn, mong tướng quân nhận cho!”

Bàng Quyên bước tới mở ra, thấy toàn là vàng bạc châu báu, liền đóng nắp rương lại, mỉm cười nói: “Bàng Quyên đa tạ đại lễ của thượng đại phu!” Rồi quay sang người hầu bên cạnh. “Dâng trà!”

Người hầu bưng trà lên, Điền Anh nhấp một ngụm, đặt chén trà xuống, nhìn Bàng Quyên, khẽ thở dài: “Than ôi!”

Bàng Quyên hỏi: “Thượng đại phu sao lại thở dài?”

Điền Anh lại thở dài sườn sượt, rồi mới nói: “Lúc nãy khi tế bái lệnh tôn, tại hạ nhìn thấy chiếc đĩa trống ở giữa, trong lòng rất đổi cảm thán.”

“Thượng đại phu có điều gì cảm thán, có thể nói cho tại hạ nghe chăng?”

“Đại tướng quân nhiều năm chịu oan, nay đã được rửa, đích thân trừ khử kẻ thù giết cha, thật là khoái trá! Trần Chấn dù đã chạy thoát, nhưng vợ con hãm và Thích Quang, Đinh Tam lại bị giết cả họ, thật thảm thương thay!”

Bàng Quyên nghe thấy vậy, chậm rãi nói: “Thượng đại phu có gì xin cứ nói!”

“Người ta bảo oan có đầu, nợ có chủ! Đại tướng quân vì báo thù cha mà xuống tay giết hại cả họ nhà Trần Chấn, Thích Quang. Nay nước Tề có hàng vạn tướng sĩ cũng bị mất mạng, hàng vạn vạn gia đình tan nát, nếu như người nước Tề ai nấy cũng đều muốn báo thù như đại tướng quân, nước Ngụy há

chăng máu chảy thành sông?”

Bàng Quyên cười vang mà nói: “Thượng đại phu nói sai rồi. Trần Chấn là quốc tặc của Đại Ngụy, hạng Thích Quang, Đinh Tam đều là những kẻ ác ôn bỉ ổi, Bàng Quyên trừ khử họ là trừ gian cho nước, trừ hại cho dân, người dân nước Ngụy ai nấy đều sung sướng, sao có thể so sánh với việc tử thương trên chiến trường?”

Điền Anh đáp: “Sống chết trên chiến trường đương nhiên là chuyện khác. Có điều, hơn vạn tướng sĩ Tề đã hạ bỏ vũ khí, đang bị tướng quân giam giữ, nếu như họ có nhà mà không về được, chết oan chết uổng...”

“Ồ...” Bàng Quyên ra vẻ ngạc nhiên. “Ý của thượng đại phu là, người nhà của họ cũng sẽ tìm Bàng Quyên ta báo thù ư?”

“Đúng thế!”

Bàng Quyên bước lên một bước: “Vậy theo ý của thượng đại phu, nên xử trí thế nào?”

“Điền tướng quân và các binh tướng khác xâm phạm biên cương, mặc dù phạm tội chết đối với Ngụy, nhưng cũng đều là phụng chỉ hành sự, mong đại tướng quân nghĩ tới cha mẹ vợ con của họ, mở cho họ một con đường sống. Nếu những tướng sĩ này có thể bảo toàn tính mạng, chắc chắn sẽ cảm tạ ân đức của đại tướng quân, ca tụng lòng nhân nghĩa của đại tướng quân.”

“Thượng đại phu nói rất đúng!” Bàng Quyên suy nghĩ một lúc, gật đầu nói. “Thượng đại phu yên tâm, tại hạ đảm bảo Điền tướng quân và mọi tướng sĩ ngày có đủ ba bữa cơm, đêm không mất ngủ, không hao hụt lấy một cọng tóc. Tuy nhiên, tội chết có thể tha hay không, lại không thể do tại hạ quyết

định. Thượng đại phu có thể khẩn cầu với bệ hạ, chỉ cần bệ hạ gật đầu, tại hạ sẽ đích thân mở tiệc rượu tiễn Điền tướng quân!”

Điền Anh vòng tay vái tạ: “Tấm lòng nhân hậu của đại tướng quân, chắc hẳn sẽ được báo đáp!”

Bàng Quyên cũng đáp lễ: “Đa tạ thượng đại phu khen ngợi!”

Ngày hôm sau, trong buổi đại triều, Ngụy Vương tuyên sứ giả nước Tề vào yết kiến.

Điền Anh khấu kiến, Ngụy Huệ Vương liếc xéo ông ta, cất giọng mỉa mai: “Thượng đại phu chắc không phải đến để gửi chiến thư đấy chứ?”

Điền Anh lại dập đầu: “Khởi bẩm Ngụy Vương bệ hạ, bệ hạ của thần nghe lời sàm tấu, đã mạo phạm tới thần uy của đại vương, cảm thấy vô cùng hối hận. Nay cử vi thần tới yết kiến đại vương, thành tâm nhận lỗi, mong đại vương không trách tội, vẫn giữ mối liên minh trước đây.”

Ngụy Huệ Vương ngửa cổ lên trời cười lớn: “Bệ hạ của người thành tâm nhận lỗi, quả nhân còn có thể nói thêm gì nữa? Tuy nhiên, quả nhân rất muốn biết, bệ hạ của người lấy gì để tỏ thành ý đây?”

“Khởi bẩm bệ hạ,” Điền Anh tiếp lời, “bệ hạ của thần nguyện dâng mười ấp biên giới cho đại vương, cầu xin đại vương khoan hồng cho Điền Kỳ tướng quân và những tướng sĩ bị bắt sống, giúp họ được đoàn tụ với gia đình, tránh khỏi nỗi khổ cốt nhục ly tán!” Rồi lấy từ trong tay áo ra tấm bản đồ mười ấp biên cương. “Đây là bản đồ mười thành, xin đại vương hãy xem.”

Ngụy Huệ Vương lắc đầu: “Mười thành này là bảo bối gan ruột của bệ hạ

các người, quả nhân làm sao có thể chiếm đoạt vật yêu của người khác?”

Điền Anh hơi sững lại: “VẬY... BỆ HẠ MUỐN CÓ VẬT GÌ?”

“Trong buổi hội vương ở Từ Châu, quả nhân thành tâm ủng hộ Điền Nhân Tề xưng vương, nhưng Điền Nhân Tề lại không biết đủ, còn kì kèo với quả nhân, ép quả nhân từ bỏ nước Tống!”

Điền Anh suy nghĩ một thoáng, rồi dập đầu nói: “Bẩm Ngụy Vương bề hạ, trước lúc lên đường, bề hạ đã dặn dò vi thần, nước Tề sẽ không bao giờ nhúng tay vào chuyện nước Tống nữa, tùy ý đại vương xử trí.”

“Thế còn nước Vệ?”

Điền Anh vừa nghe đã thót tim, suy nghĩ thêm một lát, rồi nghiêng rằng mà nói: “Chỉ cần bề hạ không tính toán những chuyện trước đây, Điền Anh sẽ bám lại với bề hạ, việc nước Vệ sẽ nghe theo sắp xếp của đại vương!”

“Ồ?” Ngụy Huệ Vương hai mày dựng ngược. “Chút việc con con này mà còn phải bám báo với Điền Nhân Tề ư?”

Điền Anh dứt khoát: “Việc của nước Vệ, nước Tề cũng sẽ nghe theo sự sắp đặt của đại vương!”

“Tốt lắm!” Ngụy Huệ Vương quay sang Chu Uy. “Chu ái khanh, truyền chỉ, hiệu dụ Vệ Công, nói rằng vùng đất nhỏ hẹp của ông ta không hợp với tước công, tự giáng một tước, đổi công thành hầu! Còn nữa, hạn cho ông ta trong vòng ba mươi ngày phải mang dâng tấm bản đồ năm mươi dặm vuông vùng Bình Dương. Bao nhiêu tướng sĩ của ta đã tuấn thân dưới thành, cũng cần có lời an ủi!”

Chu Uy bước lên một bước: “Vi thần tuân chỉ!”

“Ha ha ha ha!” Ngụy Huệ Vương nhìn Điền Anh, phá lên cười lớn. “Tốt lắm, Điền Nhân Tề đã có thành ý như vậy, quả nhân cũng phải đáp lại bằng thành ý. Hãy xá miễn cho tất cả tù binh quân Tề!” Rồi quay sang Bàn Quyên. “Bàn ái khanh, Điền tướng quân có ở chỗ khanh không?”

Bàn Quyên bước lên một bước: “Khởi bầm bệ hạ, bại tướng Điền Kỳ đang ở ngoài cung chờ yết kiến!”

“Tuyên vào yết kiến!”

Bàn Quyên nói lớn: “Vi thần lĩnh chỉ!” Rồi quay ra phía ngoài hô. “Bệ hạ có chỉ, tuyên bại tướng Điền Kỳ vào yết kiến!”

Một lát sau, mấy tên lính áp giải Điền Kỳ lên điện. Chúng thần ngoảnh nhìn, thấy Điền Kỳ bị ép mặc một bộ váy áo đàn bà, chưa kể mặt mũi loè loẹt phấn son, trong miệng bị nhét một mảnh khăn lụa rực rỡ, tất cả đều bật cười hô hố.

Ngụy Huệ Vương thoát đầu kinh ngạc, sau cũng phá lên cười nghiêng ngả.

Điền Kỳ vừa xấu hổ vừa giận dữ, nhưng bị hai tên lính vạm vỡ giữ chặt cánh tay, không thể cử động, chỉ biết trợn trừng hai mắt nhìn Bàn Quyên căm hận. Bàn Quyên chậm rãi bước tới trước mặt Điền Kỳ, rút mảnh lụa nhét trong miệng ra, nhếch mép nói: “Điền đại tướng quân, hãy đi gặp Tề Vương bệ hạ trong bộ dạng này, để ông ta nhìn cho kỹ, đây chính là bảo bối lớn của nước Tề mà ông ta vẫn thường khoe khoang!”

Nghe thấy lời này, Ngụy Huệ Vương vô cùng phấn khởi, vội nói: “Đúng đúng đúng, quả nhân cũng nhờ Điền tướng quân chuyển lời tới Điền Nhân

Tề, nói rằng những món bảo bối mà nước Tề có, quả nhân cũng chẳng thiếu thứ gì. Tiễn khách!”

Quân sĩ liền thả Điền Kỵ ra.

Điền Kỵ vừa then vừa giận, cầm đầu lao thẳng về phía cây cột.

Điền Anh thấy vậy, lập tức nhào tới nhanh như tên bắn, ôm chặt lấy Điền Kỵ, khóc mà nói: “Điền tướng quân...”

Điền Kỵ giậm chân hét lớn: “Thả ta ra, thả ta ra, ta... ta còn mặt mũi nào để sống trên đời nữa?”

Bàng Quyên cười nhạt một tiếng: “Hừm, Điền tướng quân, Bàng Quyên còn kính trọng ông là một hảo hán nên mới thả ông về, là muốn đợi ông tìm đến báo thù. Không ngờ tướng quân lại là hạng tầm thường như vậy, đòi sống đòi chết như đàn bà, thực uổng cho Bàng Quyên ta đã phải lao tâm!”

Nghe thấy lời này, Điền Kỵ uất nghẹn, giậm chân hét lớn: “Tên súc sinh Bàng Quyên, ngươi... ngươi là hạng tiểu nhân đê tiện, ngày sau nếu lọt vào tay ta, xem ta ăn tươi nuốt sống, lột da róc xương ngươi!”

“Ừm!” Bàng Quyên khẽ gật đầu. “Thế này mới giống tướng quân chứ! Nhìn khắp liệt quốc, mặc dù Điền tướng quân là bại tướng, nhưng cũng còn được coi là đối thủ của Bàng mỗ. Thường có câu, quân tử báo thù mười năm chưa muộn. Bàng Quyên sẽ ở đây đợi ông mười năm!” Nói xong, ngửa cổ lên trời cười lớn.

Sau khi chia tay Thích Quang, Trần Chấn đánh xe chạy thục mạng về phía đông. Đi được mấy dặm, Trần Chấn bỏ xe, tháo ngựa, cuống cuống rẽ

sang phía đông bắc.

Trần Chấn chạy không ngại chân, buổi tối ngày hôm sau đã vượt qua biên giới nước Ngụy, tiến vào nước Vệ, tạm thời lánh nạn mấy ngày ở Sở Khâu, sau đó cải trang thành người nước Vệ, trở lại nước Ngụy, vào lúc chập tối đã đến cửa Túc Tư, tìm được một quán trọ kín đáo nghỉ lại.

Trời vừa tảng sáng, Trần Chấn ăn uống qua loa, rồi bước ra phố, đang định hỏi thăm xem chuyển đồ sáng bao giờ rời bến, đột nhiên thấy trên đường cái quan bụi bốc mù trời. Lát sau, một đoàn xe ngựa đông đảo rầm rập kéo đến, trên lá cờ lớn dẫn đầu đề bốn chữ “Bàng đại tướng quân”.

Trần Chấn kinh hoàng. Bàng Quyên đang đối trận với người Tề ở Hoàng Trì, giờ sao đã chạy đến đây? Mới có mấy ngày, lẽ nào hãn đã thay thế Long Giả, một bước nhảy lên ngôi đại tướng quân? Trần Chấn bàng hoàng mất một lúc, rồi mới nghĩ lại, theo như hành tung mấy ngày nay của mình, Bàng Quyên có hoá là thần thánh mới biết được. Hơn nữa, cho dù hãn có là thần thánh, biết được Trần Chấn ở đây, cũng chẳng thể tổn công hưng binh động chúng rầm rộ đến vậy chỉ vì một mình ông ta.

Nghĩ vậy, Trần Chấn cũng cảm thấy yên tâm phần nào, liền trở về quán trọ, chỉ lặng lẽ quan sát xem Bàng Quyên muốn làm gì.

Chẳng mấy chốc, đại quân binh mã của Bàng Quyên đã âm âm kéo tới cửa Túc Tư, thế như vũ bão. Các tướng sĩ toả ra khắp chốn, bao vây toàn bộ thị trấn, đồng thời bủa đi khắp nơi thu hồi tất cả thuyền bè.

Liên tiếp mấy ngày, Trần Chấn chỉ có thể giống như những thương nhân khác, từ sáng đến tối trốn trong quán trọ, nhìn đại quân của Bàng Quyên rầm rộ và trật tự vượt qua Hà Thủy, rồi lại nhìn họ áp tải một lượng lớn quân nhu

và tù binh người Triệu khải hoàn trở về. Đồng thời, ở cửa Túc Tư cũng bắt đầu lan truyền câu chuyện Bàng tướng quân nhận được Ngô Khởi tướng quân phù hộ, đánh hai trận thắng cả hai, đánh bại cả người Tề lẫn người Triệu, bắt sống tướng Tề Điền Kỵ.

Sau khi quân Ngụy rút đi nửa ngày, cửa Túc Tư lại quay về với khung cảnh yên bình vốn có, bến đò cũng từ từ hoạt động bình thường trở lại. Trần Chấn tính tiền nhà trọ xong, liền đánh ngựa lên phố lớn, đi ngang qua bức tường dán cáo thị giữa phố, thấy người dân đang xúm xít lại xem. Trần Chấn chen lên phía trước, nhìn thấy trên một tờ cáo thị mới dán, đập vào mắt chính là chân dung của mình. Nhìn thấy trên bản cáo thị chỉ có một mình ông ta, Trần Chấn đoán chắc Thích Quang đã bị bắt, bất chợt trán vã mồ hôi lạnh, thầm lấy làm may mắn vì mình cao tay, nếu không đã phải cùng chung số phận với Thích Quang rồi.

Trần Chấn đưa tay áo quệt vội mồ hôi, sau đó lập tức phi ngựa tới cửa sông, từ xa nhìn thấy một con thuyền vừa rời bến. Trần Chấn vội hét gọi, phu thuyền nghe thấy tiếng, bèn quay mũi chèo vào bờ, Trần Chấn dắt ngựa lên thuyền, liền miệng cảm tạ. Chưa tới nửa canh giờ sau, con thuyền đã đi tới bờ bên kia.

Trần Chấn dắt ngựa xuống thuyền, thở phào một hơi thật dài, sau đó cùng với mười mấy khách thuyền khác lục tục lên bờ. Vượt qua con đê, phía trước chính là con đường dẫn tới Triều Ca. Nếu muốn tới đô thành Hàm Đan của nước Triệu, nhất định phải đi qua con đường này.

Song Trần Chấn lại không muốn tới Hàm Đan. Ông ta đến nơi này, chỉ có một mục đích: lên núi Vân Mộng tìm Quý Cốc Tử tiên sinh. Trần Chấn tuyệt

không thể ngờ mình lại bị sảy chân ngã ngựa, giữa dòng lật thuyền thành lênh đênh vậy. Lao tâm khổ tứ suốt bao năm, khó khăn lắm mới trụ lại được đến ngày hôm nay, nhưng lại bị một tên nhãi ranh dồn đến bước đường cùng, trong khi Trần Chấn lại không biết gì về hắn!

Trần Chấn không phải kẻ dễ dàng chịu thua. Việc đã đến nước này, đối thủ của ông ta không còn là Bạch Khuê, Chu Uy và Công Tôn Diễn nữa, mà là tên Bàn Quyên giữa đường ngang chân kia! Mục tiêu cuộc đời của Trần Chấn cũng không còn là chức vị tướng quốc, mà là đối phó với Bàn Quyên. Lần này đến núi Vân Mộng, chính là muốn truy ra đầu mối, tìm được gốc rễ của Bàn Quyên, điểm trúng tử huyệt của hắn.

Trần Chấn tiếp tục đi theo đám khách cùng thuyền một đoạn đường, thấy phía trước có một ngã rẽ, liền vòng tay hỏi thăm một người cao tuổi: “Xin hỏi lão trưởng, đến núi Vân Mộng đi đường nào?”

Cụ già chỉ tay về đỉnh núi ở phía xa, nói: “Chính là chỗ đó. Ông đi theo con đường này, vượt qua Kỳ Thủy là có thể lên núi.”

Trần Chấn đa tạ, rồi quất ngựa phóng nhanh về phía Kỳ Thủy.

Giờ đang giữa mùa hè, ngoài núi trời nóng như thiêu, nhưng trong Quỷ Cốc vẫn mát mẻ sáng khoái như thường.

Gần tới trưa, Ngọc Thiên đang ngồi đọc sách trong nhà cỏ, đột nhiên nghe thấy tiếng tiểu đồng từ xa vọng lại:

“Chị Thiên Nhi! Chị Thiên Nhi!”

Ngọc Thiên đặt cuốn sách xuống, khoan thai bước ra khỏi cửa, thấy tiểu

đồng đã dẫn theo Trần Chấn tới trước nhà cỏ. Trần Chấn đã đổi sang mặc quan phục, cung kính đứng ở phía ngoài, ngược mắt nhìn Ngọc Thiên.

Tiểu đồng chỉ tay vào Trần Chấn: “Chị Thiên Nhi, vị quan nhân này muốn gặp tiên sinh.”

Ngọc Thiên đứng ngoài bậc cửa, điềm tĩnh đưa mắt nhìn Trần Chấn.

Trần Chấn khom người hành lễ: “Thượng khanh nước Ngự Trần Chấn xin chào tiên cô!”

Mấy năm về trước, trong lúc làm sứ nước Ngự đến Chu thất ép cầu hôn Cơ Tuyết, mặc dù Trần Chấn ở lại Lạc Dương mấy tháng, nhưng chưa từng gặp mặt Ngọc Thiên, càng không thể ngờ thiếu nữ xinh đẹp đứng trước mặt mình lúc này lại chính là công chúa Đại Chu năm xưa đã bị ông ta bức ép đến tan nhà nát cửa, vì vậy lúc này mới tự bộc lộ thân phận.

Ngọc Thiên sắc mặt vụt sa sầm, ánh mắt lạnh lùng như lưỡi kiếm chiếu thẳng vào Trần Chấn, không đáp lễ, cũng chẳng thêm nói lời khách sáo: “Thượng khanh không ở trong triều làm việc, đến nơi rừng núi hoang vu này làm gì?”

Trần Chấn thấy Ngọc Thiên nói lời lạnh lẽo, vội vàng nặn ra một nụ cười, tiếp tục vòng tay hành lễ: “Hồi bẩm tiên cô, tại hạ phụng lệnh Ngự Vương bệ hạ, đến đây bái kiến Quý Cốc tiên sinh.”

Nghe thấy mấy chữ “Ngự Vương bệ hạ”, Ngọc Thiên càng thêm giận dữ, giọng nói nhạt nhẽo: “Thượng khanh đến thật không đúng lúc, mấy ngày trước tiên sinh đã rời núi vân du rồi!”

“Ồ...” Trần Chấn sửng người. “Khi nào tiên sinh trở về?”

Tiểu đồng đã nghe thấy lời của Ngọc Thiên, biết nàng không muốn tiếp, liền tiện miệng nói luôn: “Này quan nhân, tiên sinh trước nay đi ngao du chưa từng định thời gian, ít thì dăm ba tháng, nhiều thì dăm ba năm. Quan nhân nếu muốn gặp tiên sinh, thì phải biết kiên nhẫn!”

Trần Chấn thở dài: “Quả là không đúng lúc!” Dừng lại một chút, quay sang Ngọc Thiên. “Xin hỏi tiên cô, nghe nói Bàng tướng quân từng ở đây theo tiên sinh học nghệ, có chuyện này chăng?”

Ngọc Thiên lại càng sầm mặt: “Ở đây không có Bàng tướng quân, nếu thượng khanh không còn việc gì, tiểu nữ cũng không tiếp nữa!” Nói đoạn, lập tức quay người đi vào trong, đóng sập cửa lại.

Trần Chấn không thể ngờ được mình lại bị đối xử lạt lẽo đến vậy, đứng ngẩn ra một hồi, rồi đưa ánh mắt bối rối nhìn tiểu đồng.

Tiểu đồng khuyên: “Này quan nhân, chị Thiên Nhi đã bảo ông xuống núi, nhân lúc trời còn sớm, hãy mau đi đi!”

Trần Chấn định thần lại, nhìn thẳng vào tiểu đồng: “Xin hỏi tiên đồng, vị tiên cô này là người thế nào?”

“Là chị Thiên Nhi?”

Trần Chấn hỏi tiếp: “Chị Thiên Nhi là người thế nào?”

Tiểu đồng chau mày: “Chị Thiên Nhi là chị Thiên Nhi, ông đúng thực là...” Dừng lại một chút, cố nuốt xuống hai chữ “điên khùng” sắp sửa buột ra.

Trần Chấn cười gượng một tiếng, đổi giọng hỏi: “Xin hỏi tiên đồng, Quỷ Cốc Tử tiên sinh đã không ở đây, vậy trong cốc này há chẳng phải chỉ còn

tiên đồng với chị Thiên Nhi hay sao?”

“Đương nhiên là không phải!”

Trần Chấn đang chờ đợi chính là câu nói này, bèn vội vàng hỏi tiếp: “Ồ, xin hỏi, trong cốc còn có người nào nữa?”

“Còn có ba vị sư đệ của ta!”

Nghe thấy là sư đệ của tiểu đồng, Trần Chấn ít nhiều thất vọng, tiện miệng hỏi: “VẬY... tiên đồng có biết Bàn tướng quân không?”

“Bàn tướng quân?” Tiểu đồng thoáng ngần người. “Bàn tướng quân nào?”

“Chính là Bàn Quyên, nghe nói người này từng học nghệ ở đây!”

Tiểu đồng cười khúc khích mấy tiếng, rồi đáp luôn: “Ta còn tưởng là ai, thì ra là hăn. Nói cho ông biết, Bàn Quyên cũng là sư đệ của ta đấy. Thế nào, ông muốn tìm hăn?”

Trần Chấn kinh ngạc, ngơ vức nhìn tiểu đồng: “Cái gì? Bàn tướng quân cũng là sư đệ của tiên đồng?”

Tiểu đồng tròn tròn hai mắt: “Ông không tin?”

“Ồ...” Trần Chấn gãi đầu. “Tiên đồng còn nhỏ tuổi, làm sao có thể là sư huynh của Bàn Quyên được?”

Tiểu đồng lại cười khanh khách: “Bàn Quyên không những là sư đệ của ta, mà còn là sư đệ bé nhất. Quan nhân còn có việc gì không?”

Trần Chấn mắt đảo một vòng, vội cúi người hành lễ với tiểu đồng: “Xin hỏi tiên đồng, tại hạ có thể gặp ba vị sư đệ của tiên đồng một chốc không?”

Tiểu đồng suy nghĩ một lát, lắc đầu nói: “Chị Thiên Nhi chỉ muốn quan nhân xuống núi, không muốn quan nhân gặp mặt ba vị sư đệ.”

“Ồ...” Trần Chấn lại đảo mắt một vòng. “Là thế này, Bàng tướng quân có lời, muốn tại hạ chuyển đến sư huynh của tướng quân!”

“Gửi lời nhắn cho vị sư huynh nào?”

“Chính là... là người tốt nhất với Bàng tướng quân.”

Tiểu đồng ngẫm nghĩ một lát rồi hỏi: “Ý ông muốn nói... Tôn Tân?”

Nghe thấy hai chữ “Tôn Tân”, Trần Chấn tim nảy lên một cái, nhưng lại lập tức cười giả lả: “Đúng đúng đúng, chính là Tôn Tân! Bàng tướng quân dặn tại hạ nhất định phải tìm được Tôn tướng quân, có lời muốn nhắn gửi.”

Tiểu đồng suy nghĩ một lúc rồi gật đầu nói: “Quan nhân đã có lời muốn nhắn cho Tôn sư đệ, vậy hãy đi theo ta.”

Tiểu đồng dẫn Trần Chấn đi theo đường mòn, một chốc sau, đã tới lưng núi nơi bốn người vẫn ở. Hai người đi tới căn nhà cỏ, tiểu đồng đứng trước cửa phòng Tôn Tân gọi lớn: “Tôn sư đệ, có người đến tìm!”

Tiểu đồng liên tiếp gọi hai tiếng, không ai trả lời. Tiểu đồng bèn mở cửa phòng, thấy trong phòng chẳng có ai, thì quay sang nói với Trần Chấn: “Chắc là Tôn sư đệ đã vào trong rừng rồi, chưa tới giờ Ngọ, chắc chưa về đâu.”

Trần Chấn sợ Tôn Tân truy cứu chuyện hình ngục khi còn ở An Ấp, vốn không dám gặp mặt, nhưng cũng không thể đến mà về tay không, đang không biết xử trí thế nào thì cánh cửa ở phòng bên cột kẹt mở, Trương Nghi thò đầu ra hỏi: “Đại sư huynh, người nào tìm Tôn huynh thế?”

Tiểu đồng bèn chỉ tay vào Trần Chấn: “Vị quan nhân này có lời muốn

nhấn với Tôn sư đệ!” Rồi quay sang Trần Chấn. “Vị này là Trương sư đệ, hãy để hãnh dẫn ông đi.” Nói xong, bèn nhảy tung tăng quay trở về thảo đường.

Thấy tiểu đồng đã đi xa, Trần Chấn quay sang vòng tay hành lễ với Trương Nghi: “Tại hạ Trần Chấn xin chào Trương... Trương Tử.”

Trương Nghi vẫn đứng dựa vào sau cửa, thò đầu nhìn ra, châm chọc mà nói: “Chữ ‘Tử’ không dám nhận, gọi ta là Trương Nghi được rồi. Quan nhân phải chăng là thượng khanh đại nhân gì gì đó nổi tiếng lẫy lừng của nước Ngụy không?”

Nghe thấy lời mỉa mai, lại nghĩ đến tình cảnh hiện giờ của mình, Trần Chấn bất giác nóng bừng mặt, song vẫn gật đầu nói: “Chính là tại hạ!”

Trương Nghi chậm rãi bước ra, hai tay chấp sau lưng, nghiêng đầu nhìn Trần Chấn, lại đi mấy vòng quanh ông ta. Trần Chấn đang khó chịu, thì Trương Nghi đột nhiên dừng lại trước mặt ông ta, gật đầu nói: “Nhìn bộ dạng này, có hơi giống. Nhưng Trần đại nhân không ở nước Ngụy làm việc, đến đây làm gì?”

Trần Chấn âm ừ một lát rồi đáp: “Tại hạ có việc sang nước Vệ, nhân tiện đến Quỷ Cốc chơi.”

“Ồ, thì ra là vậy!” Trương Nghi lùi liền hai bước, bộ dạng khoa trương, vòng tay đáp lễ. “Thảo dân là Trương Nghi người Hà Tây xin chào thượng khanh đại nhân nước Ngụy.”

Trần Chấn lại vòng tay hành lễ: “Trần Chấn xin chào Trương Tử, vinh hạnh, vinh hạnh!”

“Không dám, không cần khách sáo!” Trương Nghi chỉ xuống bãi cỏ.

“Thượng khanh đại nhân, mời ngồi!”

Trần Chấn nhìn bãi cỏ, lại ngẩng đầu nhìn ánh nắng chói chang, đang lưỡng lự thì thấy Trương Nghi đã khoanh chân ngồi xuống, nên cũng đành phải ngồi theo.

Trương Nghi hỏi: “Nghe nói thượng khanh đại nhân muốn tìm Tôn huynh, có việc gì lớn không?”

“Gặp Trương Tử cũng được!”

“Vậy hãy nói đi, thượng khanh đại nhân có việc gì?”

“Trương Tử phải chăng là sư huynh của Bàn Tử?”

“Ý đại nhân muốn nói Bàn Quyên?”

Trần Chấn gật đầu lia lịa.

“Hắn là sư đệ của tại hạ!”

“Bàn Tử xuống núi, trận đầu tiên đánh bại quân Tề, trận thứ hai đánh bại quân Triệu, khiến khắp thiên hạ chấn động. Ngụy Vương bệ hạ vô cùng sủng ái Bàn Tử, nghe nói Bàn Tử từng tới núi Vân Mộng theo Quỷ Cốc tiên sinh học nghệ, nên đã phái tại hạ đến đây, thịnh tình muốn mời tiên sinh xuất sơn, bệ hạ sẽ dùng lễ quốc sư để đối đãi.”

Trương Nghi mỉm cười: “Tiên sinh có nhận lời thượng khanh chăng?”

“Tại hạ đến không đúng lúc, nghe tiên cô nói, mấy ngày trước tiên sinh đã đi vân du, tại hạ vô cùng tiếc nuối.”

Trương Nghi hiểu rõ, chắc hẳn Ngọc Thiên ghi hận Trần Chấn nên mới nói dối ông ta, liền toét miệng cười mà nói: “Quả là không đúng lúc! Bệ hạ

của ngài đã có thịnh tình mời tiên sinh, vậy tại sao không để Bàng Quyên đến, mà lại khiến thượng khanh phải vất vả?”

Trần Chấn đáp: “Trương Tử có điều không biết, Bàng Tử hiện đã là đại tướng quân, nghe nói bề hạ còn muốn phong làm vạn hộ hầu, một ngày cũng không nở rời xa.”

Trương Nghi phá lên cười lớn.

“Trương Tử cười gì?”

Trương Nghi lại cười thêm mấy tiếng: “Ta cười tay Bàng Quyên đó, ha ha ha... Đại tướng quân? Vạn hộ hầu? Một ngày cũng không nở rời xa? Ha ha ha... Cái ông Ngụy Vương này thật nực cười!”

Nghe Trương Tử nói vậy, Trần Chấn kinh ngạc. “Lẽ nào thiên hạ còn có người hơn được Bàng tướng quân?”

Trương Nghi thôi cười, cúi người về phía trước, hạ thấp giọng, nhấn nhá từng chữ: “Nói thực cho ông biết, ở trong Quỷ Cốc này, chỉ cần là vật sống, tất cả đều giỏi hơn Bàng Quyên mấy phần!”

Trần Chấn há miệng trợn mắt, ngẩn ra một lúc: “Trương... Trương Tử, không... không... nói đùa đấy chứ?”

Trương Nghi hừ mũi một tiếng: “Ai có thời gian mà đùa với ông? Đây thượng khanh đại nhân, những thứ mà Bàng Quyên học được, chẳng qua chỉ là một chút lông da của tiên sinh mà thôi. Công phu thực sự của tiên sinh, tất cả đều được truyền cho Tôn Tân!”

“Tôn Tân?” Trần Chấn thoáng sửng sốt. “Chính là Tôn tướng quân đến từ nước Vệ?”

“Đúng thế! Sao, thượng khanh có biết người này?”

Trần Chấn đâu có dám nói ra chuyện năm xưa bắt nhốt Tôn Tân, ngần ngừ một lát, rồi lắc đầu quây quây.

Trương Nghi cười vang mà nói: “Nhìn ông cũng biết là không biết, hửn là đại sư huynh đã tiết lộ rồi!” Dừng lại một chốc, lại nói tiếp. “Thế này vậy, để ta nói cho ông biết. Có biết võ thánh Tôn Vũ Tử thời Xuân Thu không? Tôn Tân chính là hậu duệ đích tôn của Tôn Vũ Tử, cùng ở trong Quỷ Cốc này học binh pháp với Bàn Quyên.”

“Ồ!” Trần Chấn giả bộ kinh ngạc. “Tôn Tử đã có tài hoa như vậy, có sao không xuống núi cầu công danh?”

“Ồ...” Trương Nghi cười nói. “Tôn Tân không giống Bàn Quyên, mới học được một chút xú đã vội vàng xuống núi khoe khoang!” Rồi chợt ngừng đầu. “Mà này, thượng khanh đại nhân, chẳng phải ngài có lời muốn nhắn với Tôn Tân ư?”

Trần Chấn cười nói: “Thực ra cũng không có gì, những điều cần nói, tại hạ cũng đã nói hết với Trương Tử rồi!”

Trương Nghi lập tức sầm mặt, nói: “Xem ra, thượng khanh đại nhân đến đây chẳng có việc gì quan trọng. Nếu đã không có việc quan trọng, Trương Nghi không tiếp nữa!” Rồi đứng phắt dậy, phúi mông đi luôn.

Trần Chấn cũng đứng dậy, vội nói: “Trương Tử khoan đã, tại hạ có một chuyện muốn hỏi Trương Tử.”

Trương Nghi dừng bước: “Nói đi!”

“Có phải Trương Tử cũng ở đây học binh pháp?”

“Học binh pháp?” Trương Nghi lắc đầu. “Không không không, đánh đấm chém giết, thực là vô nghĩa với ta!”

“VẬY...” Trần Chấn ngăn người. “Xin hỏi Trương Tử học gì?”

Trương Nghi bước lại gần mấy bước, ghé sát tai Trần Chấn nói nhỏ: “Thượng khanh đại nhân đã nghe nói tới đạo chưa? Tại hạ đang theo tiên sinh tu đạo!”

Lời vừa dứt, Trương Nghi chẳng thèm vái chào, lập tức quay người đi thẳng, không ngoảnh đầu lại.

Hành vi cổ quái của Trương Nghi khiến Trần Chấn vô cùng kinh ngạc. Nhìn theo bóng Trương Nghi xa dần, Trần Chấn còn đứng ngẩn ngơ một lúc nữa mới gãi đầu lẩm bẩm: “Quý Cốc sĩ tử, ta được lĩnh giáo rồi!”

Sau khi ra khỏi Quý Cốc, Trần Chấn đứng tại ngã ba đường dưới núi Vân Mộng, nhìn qua ngó lại, không biết nên đi về đâu. Vốn lúc trước hẹn với Thích Quang sẽ đến gặp mặt ở Lạc Dương, nhưng tình thế thay đổi, nay đã không cần tới Lạc Dương nữa.

Cũng không thể đến nước Tề. Lần trước khi Tề Ngụy hội vương ở Từ Châu, là do ông ta móc nối bên trong, kết quả là hội vương không thành, còn gây ra một trường đại chiến. Tề Vương bại trận, cục tức trong lòng vẫn chưa có nơi giải tỏa, lúc này mà đến đó, khác nào tự lao đầu vào chỗ chết? Lại nói tới Hàn, Triệu, mấy năm nay Trần Chấn cực lực cổ vũ Ngụy Hầu xưng vương, Hàn Hầu, Triệu Hầu từ lâu đã ghi hận ông ta, lúc này chắc chắn sẽ không chịu dung nạp. Không chịu dung nạp ông ta đâu chỉ có Hàn, Triệu, ngay cả nước Yên xa xôi cũng vẫn nhớ năm lòng chuyện Mạnh Tân, hưởng hồ phu nhân nước Yên lại là công chúa Cơ Tuyết của Đại Chu, nếu gặp được

Trần Chấn, lại chẳng muốn ăn tươi nuốt sống?

Trần Chấn nghĩ đi nghĩ lại, mãi vẫn không biết nên đi đâu. Đang lúc hoang mang, bỗng thấy trên con đường lớn tiến về Triều Ca xuất hiện một cỗ xe ngựa. Cỗ xe lóc cóc chạy đến, rồi dừng lại trước mặt Trần Chấn. Rèm xe vén lên, sau cửa sổ hiện ra một đôi mắt già nua ngầu đục nhìn chăm chăm vào Trần Chấn, một lúc sau, một chiếc miệng lớn nhàn ra, bật lên tiếng cười hềnh hếch mà hỏi: “Người ở trên ngựa, phải chăng là đặc sứ đại nhân của Ngụy Vương bệ hạ?”

Trần Chấn kinh ngạc, đưa mắt nhìn kỹ, nhưng không thể nhìn rõ trong xe là người nào, đành phải vòng tay nói: “Chính tại hạ! Tiên sinh là...”

Lời của Trần Chấn vừa dứt, một cái đầu trọc lóc liền thò ra khỏi cửa sổ xe, lại cười hì hì: “Chức đặc sứ đại nhân to quá, đương nhiên không nhận ra lão hủ rồi!”

Nhìn thấy cái đầu trọc, lúc này Trần Chấn mới nhận ra đó là Thuần Vu Khôn ở Tắc Hạ, lập tức mừng thầm, liền xuống ngựa, vòng tay hành lễ: “Văn sinh Trần Chấn xin chào Thuần Vu Tử!”

Thuần Vu Khôn cũng hạ rèm cửa sổ, từ trên xe bước xuống, đáp lễ mà nói: “Lão hủ xin chào đặc sứ đại nhân!”

Trần Chấn cười gượng một tiếng, lắc đầu than thở: “Than ôi, đặc sứ đại nhân cái nổi gì? Phượng hoàng thất thế phải thua gà rừng, tại hạ nay đã sa cơ, đừng nói là gà rừng, ngay cả gà đồng cũng không bằng nữa!”

Thuần Vu Khôn dường như đã biết tình cảnh của Trần Chấn, cười hì hì mà nói: “Đặc sứ đại nhân chớ nói vậy, chỉ cần là phượng hoàng, dù có sa cơ,

vẫn khác gà đồng!”

Trần Chấn lại thở dài.

Thuần Vu Khôn lại cười hì hì hai tiếng, lời nói cũng thân mật hơn: “Lão hủ từ Nghiệp Thành đến Triều Ca, trên đường nhìn thấy cáo thị truy nã đặc sứ đại nhân. Lão hủ rất muốn biết, đặc sứ đại nhân vì chuyện gì mà nên nông nổi này?”

“Than ôi, một lời khó hết!”

Thuần Vu Khôn cười nói: “Vậy thì hãy nói mười lời trăm lời, dù sao thì lão hủ cũng đang rỗi rãi!” Khẽ đảo mắt một vòng, rồi chỉ tay về phía một gốc cây lớn gần đó. “Trong xe lão hủ có một vò rượu, mấy cân thịt, chúng ta hãy tùy nghi mà xuề xoa thôi vậy, đến gốc cây kia uống vài chén rượu, tạm giúp đặc sứ đại nhân xua cơn sợ hãi, thế nào?”

Trần Chấn tới Quỷ Cốc nhưng không được mời cơm, lại đi suốt nửa ngày đường, bụng đã đói meo, chỉ vì trong lòng lo lắng nên nhất thời không để tâm đến, nghe Thuần Vu Khôn nói vậy, liền đáp ngay: “Thuần Vu Tử có thịnh tình này, vẫn sinh cung kính chi bằng tuân lệnh!”

Thuần Vu Khôn lấy từ trên xe xuống một hũ rượu, đưa cho Trần Chấn ôm lấy, còn mình thì xách theo hai cái chén đồng và mấy túi thịt bò, quay đầu dặn phu xe tháo ngựa cho đi ăn cỏ.

Thuần Vu Khôn, Trần Chấn đi tới gốc cây lớn cách đó không xa, ngồi khoanh chân dưới bóng cây. Trần Chấn rót đầy hai chén, Thuần Vu Khôn rút thanh bội đao giắt bên hông ra, cắt thịt bò thành từng miếng nhỏ, đưa cho Trần Chấn một miếng, mình cũng cầm một miếng đưa lên miệng, vừa nhai

vừa nói: “Nói đi! Nửa ngày hôm nay, cái tai của lão hủ đây sẽ giao cho thượng khanh đại nhân!”

Trần Chấn ăn mấy miếng thịt bò, uống liền mấy chén rượu, sau đó mới bắt đầu mở miệng, kể lại đầu đuôi mọi chuyện, từ việc trước đây kết oán với Bàng Quyên thế nào, rồi bị hấn hãm hại mà phải bỏ trốn ra sao. Đương nhiên, tất cả những tình tiết trong mối ân oán giữa Trần, Bàng, qua miệng lưỡi của Trần Chấn đã được uốn nắn lại một lượt.

Thuần Vu Khôn dỏng tai lắng nghe, gật gù mà nói: “Xem ra, lần này thượng khanh đã gặp đối thủ rồi!”

Trần Chấn than thở: “Than ôi, tên này chẳng qua chỉ là một kẻ đầu đường xó chợ, không ngờ hấn lại có thể thành công được như hôm nay, chưa nói đến một trận thành danh, mà bệ hạ còn nhất nhất nghe theo lời hấn, quên bẵng mọi công lao khổ cực suốt bao năm của văn sinh. Bàng Quyên được thế, đã kết bè kết đảng cùng Chu Uy, Bạch Hổ, dùng việc công báo thù riêng, hấn hại văn sinh. Văn sinh một mình khó địch sáu tay, cho dù có ngàn cái miệng cũng chẳng thể giải thích rõ ràng!”

Thuần Vu Khôn nghe xong, cười hì hì mà nói: “Giang sơn lớp lớp hiền tài, mỗi người lòng lẫy chỉ vài ba năm. Thượng khanh đại nhân, ngài đã nổi danh ở nước Ngụy quá năm năm, lẽ nào vẫn chưa thấy đủ ư?”

Trần Chấn cười gằn một tiếng: “Thuần Vu Tử thật biết nói đùa. Cái gì mà nổi danh? Văn sinh ở nước Ngụy chẳng qua cũng chỉ là một lão nô. Mấy năm trước, đại quyền trong triều đình hoàn toàn nằm trong tay Bạch Khuê, khó khăn lắm mới loại được Bạch Khuê thì lại gặp phải Huệ Thi. Than ôi, nỗi khổ đắng trong lòng văn sinh, chỉ có văn sinh mới hiểu!”

Trần Chấn càng nói càng đau lòng, nước mắt đầm đìa chảy xuống. Sút sùi một lúc, Trần Chấn đưa tay áo lau nước mắt, ngẩng đầu nhìn Thuần Vu Khôn, thở dài: “Than ôi, nghĩ tới Trần Chấn ta, lúc nào cũng e dè thận trọng, lúc nào cũng nỗ lực cầu tiến, chỉ một lòng muốn lập công cho nước Ngụy. Mười mấy năm cũng chẳng khác một ngày, một lòng hầu hạ bệ hạ, không ngờ chỉ một chút sơ sẩy, đã bị tiểu nhân hãm hại. Bệ hạ biết rõ văn sinh bị ám toán, nhưng lại chẳng hề niệm chút tình xưa, thực khiến người ta đau lòng!”

Thuần Vu Khôn không những không tỏ vẻ thông cảm, mà còn cười lên mấy tiếng: “Nay thượng khanh có thể nhìn rõ, cũng coi như chưa muộn. Đời người phù hoa, cũng chỉ vì công danh lợi lộc, ăn uống hưởng lạc, suốt ngày bận rộn, mấy chục năm chớp mắt trôi qua, cho dù có là ai chẳng nữa, cuối cùng cũng thành cát bụi. Không giấu thượng khanh, Thuần Vu Khôn đời này không chỉ phò tá một nước, cũng chẳng tôn một quân vương, bởi vì đã nhìn rõ điều này.”

“Văn sinh xin Thuần Vu Tử chỉ giáo!”

“Người ta nói, thỏ khôn đào ba hang, chim khôn xây ba tổ, gái khôn gả ba nhà, sĩ khôn chạy ba nơi. Các sĩ tử tài giỏi như chúng ta đây, phải giống như bà mối trong thôn xóm, nhà phía đông cần thì chạy sang phía đông, nhà phía tây cần lại chạy sang phía tây, sá gì những thứ vô nghĩa như trung quân ái quốc, chỉ cần có ăn có uống, được vui chơi hưởng lạc, sống tiêu điều tự tại là được.”

“Thuần Vu Tử nói chí phải. Có điều Bàng Quyên sát hại tính mạng cả nhà văn sinh, thù này không thể không báo, xin Thuần Vu Tử hãy ra tay giúp đỡ!”

“Giúp ông?” Thuần Vu Khôn phì cười một tiếng. “Lão hủ đây sức trói gà không chặt, giúp ông thế nào?”

Trần Chấn hỏi: “Xin hỏi Thuần Vu Tử, lần này đến cửa Túc Tư, phải chăng là muốn sang nước Ngụy?”

Thuần Vu Khôn gật đầu nói: “Đúng thế! Lần trước đến Chu, lão hủ đây đã vô tình giúp lão Yên Công tác thành hỷ sự, lão Yên Công niệm tình lão hủ vất vả, nên đã giữ ta ở lại đó suốt hai năm, ngày ngày ăn uống vui chơi, đêm đêm hát ca đàn sáo, thật là tiêu diêu tự tại. Vào trung thu năm ngoái, ta thấy đã hưởng thụ đủ, liền từ biệt Yên Công sang nước Triệu, lại ở Hàm Đan một năm, sau đó cũng thấy chán, đang định đi thì gặp Phụng Dương Quân bại trận ở Triều Ca quay về. Triệu Hầu khiếp sợ Ngụy Vương báo thù, nên đã mời lão hủ đến, muốn lão hủ giúp ông ta tới Đại Lương một chuyến, nói vài lời hay ý đẹp với Ngụy Huệ Vương. Ta đã nhiều năm không đến nước Ngụy, lại nghe nói Huệ Thi đang làm tướng quốc ở đó, rất muốn biện luận danh thực với ông ta, thế nên đã đồng ý với Triệu Hầu, giúp ông ta đi một chuyến, không ngờ lại gặp thượng khanh ở đây.”

Trần Chấn nghe đến đây, vội vàng đặt chén rượu xuống, chuyển từ ngòi sang quỳ, khấu đầu liền ba cái trước Thuần Vu Khôn.

Thuần Vu Khôn kinh ngạc hỏi: “Thượng khanh đại nhân, thế này... thế này là thế nào?”

Trần Chấn bái xong, vẫn gục đầu dưới đất, miệng nói: “Văn sinh cầu xin Thuần Vu Tử hãy ra tay trợ giúp!”

Thuần Vu Khôn cười ha hả mà nói: “Giúp thì có gì khó đâu! Song lão hủ chỉ là một thảo dân, không nhận nổi đại lễ, thượng khanh đại nhân mau đứng

dậy!”

Trần Chấn đứng lên, rồi lại ngồi xuống, rót đầy một chén rượu, hai tay đưa lên cho Thuần Vu Khôn: “Văn sinh đa tạ Thuần Vu Tử!”

Thuần Vu Khôn lại cười lớn: “Nhờ lão hủ giúp đỡ, lại lấy rượu của lão hủ để đa tạ, thượng khanh cũng khôn ngoan thật đấy!”

Trần Chấn nghe thấy nói vậy, vội vàng lấy từ trong áo ra một miếng ngọc bích màu trắng ngà, cẩn thận tháo ra, hai tay đưa lên trước mặt Thuần Vu Khôn: “Văn sinh lên đường gấp gáp, trên người chẳng còn vật gì đáng giá, chỉ có miếng ngọc bích tùy thân này, mặc dù không quý báu nhưng cũng đáng trăm lượng vàng. Văn sinh xin tặng lại cho Thuần Vu Tử, mong tiên sinh vui vẻ nhận lấy!”

Thuần Vu Khôn nhận lấy ngọc bích ngắm nghía kĩ lưỡng, cười nói: “Đúng là ngọc tốt, có thể đổi lấy một nụ cười của mỹ nhân. Nghe nói trong kho của thượng khanh có vạn lượng vàng, châu báu vô số, quả là danh bất hư truyền!”

Trần Chấn thở dài: “Than ôi, hiện giờ văn sinh đã sa chân đến bước này, còn nói gì đến vàng bạc châu báu?”

Thuần Vu Khôn đặt miếng ngọc bích vào trong tay, vờn nghịch một lúc, rồi ngẩng lên hỏi: “Nói đi, ông muốn lão hủ giúp thế nào? Có phải muốn Ngụy Vương giết chết Bàng Quyên không?”

“Văn sinh không dám! Tuy nhiên, văn sinh biết có một người có thể chế ngự được Bàng Quyên. Văn sinh muốn nhờ vào cái miệng của Thuần Vu Tử để tiến cử người này lên Ngụy Vương.”

Thuần Vu Khôn thoáng kinh ngạc: “Ồ, người nào có thể chế ngự được Bàng Quyên?”

“Là sư huynh của hãn, Tôn Tân!”

“Hiện Tôn Tân đang ở đâu?”

Trần Chấn chỉ tay về đỉnh núi ở cách đó không xa: “Chính tại vùng rừng sâu núi thẳm kia. Không giấu Thuần Vu Tử, văn sinh vừa mới từ Quỷ Cốc trở ra.”

Thuần Vu Khôn nhìn về phía đỉnh núi, khẽ than: “Than ôi, Quỷ Cốc Tử đúng là một lão quái vật! Với bản lĩnh của ông ta, đi đến đâu mà chẳng được no bụng. Nhưng ông ta lại không chịu, nhất quyết ở trong Quỷ Cốc chịu khổ!” Rồi ngẩng nhìn Trần Chấn. “Nhưng, lão hủ thực không hiểu. Nếu Tôn Tân có thể chế ngự được Bàng Quyên, vậy tại sao thượng khanh không tiến cử người này với người Tần hoặc người Tề, lấy Tần, Tề để chế Ngụy, mà lại tiến cử hãn với Ngụy Vương?”

Trần Chấn nhếch mép cười nham hiểm: “Thuần Vu Tử có điều không biết, nếu văn sinh tiến cử Tôn Tân với Tần Công hoặc Tề Vương, không những không thể chế ngự được Bàng Quyên, mà ngược lại còn thành toàn cho hãn.”

Thuần Vu Khôn kinh ngạc: “Ồ, sao lại nói vậy?”

“Thuần Vu Tử thử nghĩ xem, cho dù Tôn Tân đến Tần hay sang Tề, chắc chắn sẽ được Tần Công, Tề Vương trọng dụng. Tần, Tề nếu có được Tôn Tân, chắc chắn sẽ xâm chiếm nước Ngụy. Tần, Tề xâm chiếm Ngụy, Ngụy Vương chẳng phải sẽ càng không thể thiếu Bàng Quyên, càng trọng dụng hãn

ư? Hai nước đại chiến, Bàng Quyên nếu thắng Tôn Tân, công lao sẽ càng hiển hách. Nếu như chết trận, cũng là tuấn thân vì nước, lưu danh thiên cổ.”

Thuần Vu Khôn trầm ngâm một lúc, gật gù: “Lời thượng khanh rất có lý!”

“Không giấu Thuần Vu Tử, văn sinh đã theo Ngụy Vương nhiều năm, hiểu rõ tính cách của Ngụy Vương. Ngụy Vương mê muội vô năng, không biết nhìn hiền tài, nhưng lại ngang tàng độc đoán. Có hôn quân này, cho dù hiền tài có nhiều đến đâu cũng chẳng thể hết lòng vì nước. Tôn Tân tài nghệ vượt xa Bàng Quyên, hai người lại cùng học binh pháp với nhau, làm tướng cùng triều, chắc chắn sẽ có cạnh tranh. Hai hổ giao tranh, kẻ mạnh sẽ thắng, nếu không ngoài dự liệu, Bàng Quyên chắc chắn sẽ bị Tôn Tân lấn át. Ngày hôm nay của văn sinh cũng chính là ngày mai của Bàng Quyên. Chỉ cần đợi đến lúc đó, văn sinh sẽ đi tìm Bàng Quyên báo thù, xem hắn còn chạy được đi đâu?”

Thuần Vu Khôn vuốt ve miếng ngọc bích, cười ha hả mà nói: “Nghe diệu toán của thượng khanh, thật xứng đáng là kỳ phùng địch thủ với Bàng Quyên! Không giấu thượng khanh, nếu muốn lão hủ giết chết Bàng Quyên, lão hủ sẽ lập tức trả lại miếng ngọc bích cho ông. Còn nếu chỉ là muốn tiến cử Tôn Tân với Ngụy Vương, thì lão hủ sẽ nhận!”

Thuần Vu Khôn nói xong, chậm rãi cất miếng ngọc bích vào trong tay áo.

Trần Chấn vòng tay nói: “Văn sinh đa tạ đại ơn của Thuần Vu Tử! Sau khi sự việc thành công, văn sinh sẽ lại hậu tạ!”

Thuần Vu Khôn cười nói: “Chút việc vật vãnh, nhiều nhất cũng chỉ đáng giá miếng ngọc bích này mà thôi. Nếu thượng khanh lại hậu tạ thêm, lại là

thái quá! Lão hủ đây tuy một đời tham tiền hám sắc, lại thích rượu ngon, nhưng không có công thì không nhận lộc, làm được việc thế nào thì sẽ nhận lễ thế ấy, đó là quy tắc, chắc hẳn thượng khanh cũng rõ.”

Trần Chấn rót đầy một chén rượu, đưa cho Thuần Vu Khôn: “Đã khiến tiên sinh phải vất vả. Chén rượu này, coi như văn sinh kính ngài!”

“Rượu này ta sẽ uống!” Thuần Vu Khôn nói xong, lập tức nhận lấy chén rượu đưa lên miệng, một hơi uống cạn. “Nhân tiện xin hỏi một câu, bước tiếp theo, thượng khanh có dự định gì?”

Trần Chấn thở dài: “Than ôi, không giấu tiên sinh, văn sinh đã tần ngần rất lâu ở ngã ba này, nghĩ đi nghĩ lại mà vẫn chưa biết nên đi đâu về đâu. Xin được tiên sinh chỉ giáo!”

Thuần Vu Khôn hỏi: “Thượng khanh sao không đến Hàm Dương nương nhờ Tần Công?”

Trần Chấn lắc đầu nói: “Điều này văn sinh cũng đã nghĩ tới. Có điều Tần Công đã dùng Công Tôn Diễn làm đại lương tạo, văn sinh và người này từng có hiềm khích, nếu đến đất Tần, há chẳng phải sẽ cho hãn cơ hội trút giận?”

Thuần Vu Khôn lại cười một tiếng, khẽ lắc đầu: “Thượng khanh mới chỉ biết một mà thôi. Theo lão hủ, chính nhờ Công Tôn Diễn mà thượng khanh sẽ được Tần Công trọng dụng.”

Trần Chấn ngơ ngác không hiểu: “Văn sinh ngu muội, mong tiên sinh nói rõ!”

“Với tư chất của thượng khanh, cần gì lão hủ phải nói nhiều? Thượng khanh chỉ cần tới đó, lão hủ đảm bảo ngài sẽ được vinh hoa phú quý.”

Trần Chấn hiểu ra đôi chút, vòng tay vái Thuần Vu Khôn một vái thật sâu: “Vãn sinh đa tạ tiên sinh chỉ điểm!”

Thuần Vu Khôn cười nói: “Chỉ điểm lần này lại cần được đa tạ bằng đại lễ. Nhưng tạm thời cứ để đại lễ này lại, đợi sau khi thượng khanh thành công ở Tần, ta lại sẽ đến gõ cửa.”

“Tiên sinh cười chê rồi. Nếu vãn sinh có thể trụ vững ở Tần, nhất định sẽ cho người đến mời tiên sinh!”

Thuần Vu Khôn rót đầy một chén rượu, đưa cho Trần Chấn, lại rót đầy chén của mình, nâng lên: “Tốt lắm! Chúc thượng khanh thành công trên đất Tần, hãy cạn chén này!”

Hai người cùng cạn, Trần Chấn đặt chén rượu xuống, mặt nhìn Thuần Vu Khôn: “Vãn sinh còn có một chuyện muốn nhờ cậy!”

“Xin cứ nói!”

“Sau khi tiên sinh đến Đại Lương, nếu như gặp được Bàng Quyên, hãy nhắn cho hắn một câu: ‘Sớm tối nếu có hắt hơi, tức Trần Chấn đang nhớ đến người’!”

Thuần Vu Khôn nghe xong, cười lớn mà nói: “Ừm, câu này nghe khá hay, ta sẽ nhắn lại giúp ông!”

Trần Chấn vòng tay nói: “Vãn sinh đa tạ tiên sinh!”

Trần Chấn đi vòng qua nước Triệu, lại đi qua vùng Thượng Đảng của nước Hàn, tiếp tục men theo sông Phần Thủy vượt qua Hà Thủy tiến vào Hà Tây, lại vượt qua Lạc Thủy. Suốt dọc đường dài nắng dầm mưa, nếm trải

muôn mùi cực khổ, sau hai tháng ròng rã cũng đến được Lạc Dương, tìm một quán trọ trên phố Sĩ Tử để nghỉ lại.

Trần Chấn vừa đến Hàm Dương, thượng đại phu Sư Lý Tật đã biết sự tình, vội vàng đến phủ đại lương tạo để bẩm báo với Công Tôn Diễn: “Đại lương tạo, Trần Chấn đã đến Hàm Dương rồi!”

Công Tôn Diễn thoáng kinh ngạc: “Ồ! Đến lúc nào?”

“Tôi qua, hiện đang ở phố Sĩ Tử. Đại lương tạo, ngày trước để đẩy ngài đến chỗ chết, Trần Chấn đã nhẫn tâm gây ra vụ huyết án diệt môn. Hôm nay hăn tự tìm đến đây, không biết đại lương tạo có dự định gì chăng?”

Công Tôn Diễn thở dài: “Than ôi, kẻ hại người, cuối cùng cũng tự hại mình. Kẻ này khi xuống tay, hăn cũng không ngờ sẽ có ngày hôm nay.”

“Lời của đại lương tạo rất đúng!” Sư Lý Tật đáp. “Đây gọi là gieo gió ắt gặp bão. Việc này không cần đại lương tạo bận tâm, ngài chỉ cần gặt đầu một cái, hạ quan sẽ tự biết cách xử trí.”

Công Tôn Diễn trầm ngâm suy nghĩ, rồi lắc đầu nói: “Chớ rơi xuống nước, cần gì phải đánh? Hơn nữa, Trần Chấn cũng được coi là danh sĩ trong liệt quốc, xử trí thế nào nên do chúa thượng quyết định, chúng ta thân là thần tử, há có thể lấy việc công báo thù tư?”

Sư Lý Tật thán phục: “Đại lương tạo có tấm lòng này, Sư Lý Tật bái phục!”

Mấy ngày sau đó, Trần Chấn mang bán rẻ một viên dạ minh châu, được trăm lượng vàng, mua một cỗ xe kiệu xa hoa, thân mặc quần áo sĩ tử, đánh xe

đến phủ của Doanh Kiền.

Trần Chấn dâng lên hậu lễ, múa lười dẻo quẹo, chẳng mấy chốc đã khiến Doanh Kiền vốn không giỏi đối đáp gật đầu lia lịa, lập tức đồng ý dẫn ông ta tới yết kiến quân chủ.

Doanh Kiền dẫn Trần Chấn vào trong cung thành, nội thần bẩm báo xong, trở ra nói quân chủ mời đến ngự thư phòng yết kiến. Hai người còn chưa đến nơi, Huệ Văn Công đã nghe thấy tiếng mà ra khỏi cửa, tươi cười bước xuống bậc thềm.

Trần Chấn không thể ngờ rằng mình lại được đối đãi trọng hậu đến vậy, vội vàng quỳ xuống, dập đầu nói: “Sĩ tử nước Ngụy Trần Chấn khấu kiến chúa thượng!”

Huệ Văn Công bước lên một bước, đích thân đỡ ông ta dậy: “Trần ái khanh mau bình thân! Quả nhân nghe tin thì đã muộn, không thể nghênh đón từ xa, mong Trần ái khanh chớ nên để bụng!”

Trần Chấn trong lòng chua xót, nước mắt lã dài, nghẹn ngào nói: “Chúa thượng, Trần Chấn ở Ngụy nhiều năm, cúc cung tận tụy hầu hạ Ngụy Vương, nhưng chưa bao giờ nhận được ân huệ nhường này. Hôm nay đến Tần, Trần Chấn chưa lập được một chút công lao, chúa thượng đã đích thân xuống thềm đón tiếp. Nước Tần có hiền quân như vậy, sao lại không yên trị cho được!”

Huệ Văn Công nắm tay Trần Chấn, mỉm cười nói: “Trần ái khanh là bậc hiền tài trong thiên hạ, quả nhân muốn mà không có được. Nay ái khanh đến Tần, quả nhân cho dù có phải đi xa ba mươi dặm nghênh tiếp, cũng chẳng có gì quá đáng!”

Trần Chấn nước mắt rùng rùng, lại ghen ngào: “Chúa thượng...”

Hôm nay là ngày Tư Mã Thác trực trong cung. Đến lúc chập tối, Tư Mã Thác mới được xuất cung, lập tức đánh xe tiến thẳng đến phủ thượng đại phu, kể lại toàn bộ sự việc Trần Chấn yết kiến Tần Công cho Sư Lý Tật nghe.

“Gì kia?” Sư Lý Tật kinh ngạc. “Chúa thượng đã phong Trần Chấn làm thượng khanh?”

“Đúng vậy!” Tư Mã Thác gật đầu. “Trần Chấn cầu kiến thái phó, được thái phó tiến cử, trực tiếp yết kiến chúa thượng. Chúa thượng biết Trần Chấn đến, không những xuống thềm nghênh đón, mà còn trò chuyện thân mật với ông ta suốt hai canh giờ, lập tức phong làm thượng khanh, ngoài ra còn ban cho một toà trạch viện, ba mươi nô tỳ, hai trăm lượng vàng, năm mươi súc lụa.”

“Ồ...” Sư Lý Tật gãi đầu. “Sao lại thế được nhỉ?”

Tư Mã Thác giậm chân nói: “Như thế chẳng phải chúa thượng... đã lú lẫn rồi ư? Bao nhiêu tướng sĩ liều mạng sa trường, muốn có hai trăm lượng vàng mà còn không được, thế mà tên Trần Chấn... Này, Sư Lý huynh, tại hạ nghĩ mãi mà không tài nào hiểu nổi!”

“Tư Mã huynh nói đúng lắm!” Sư Lý Tật nói. “Trần Chấn vốn là kẻ tiểu nhân bỉ ổi, được việc thì ít mà hỏng việc thì nhiều. Nước Ngụy suy bại như ngày hôm nay, tất cả đều do hăn gây ra, tại sao chúa thượng lại hồ đồ đến vậy?”

Lời Sư Lý Tật vừa dứt, sau lưng đã có tiếng nói vang lên: “Là ai đang nói

quả nhân hồ đồ vậy?”

Hai người giật nảy mình, quay đầu lại, nhìn thấy Huệ Văn Công, vội vàng quỳ mọp xuống đất: “Chúa thượng thứ tội!”

Huệ Văn Công đưa tay, mỗi tay đỡ một người đứng dậy: “Mau bình thân! Mau bình thân! Hai vị ái khanh có tội gì?”

Nhưng Sư Lý Tật không chịu đứng dậy, tiếp tục dập đầu: “Vi thần nói lời vô lễ sau lưng chúa thượng, tội đáng muôn chết!”

Huệ Văn Công cười nói: “Khi tiên quân còn tại thế, nghe thấy vậy sẽ rất vui mừng. Mặc dù quả nhân không sánh được với tiên quân, nhưng cũng không đến nỗi không chịu nổi mấy lời đàm tiếu sau lưng. Thượng đại phu, mau bình thân!”

Sư Lý Tật lạy tạ: “Đa tạ chúa thượng không trách tội!”

Huệ Văn Công bước vào, ngồi xuống vị trí chủ, bảo Sư Lý Tật, Tư Mã Thác ngồi hai bên, cười với hai người mà nói: “Tuy nhiên, trong lòng có gì, tốt nhất nên nói thẳng ra. Thượng đại phu hãy nói xem, quả nhân hồ đồ ở chỗ nào?”

Sư Lý Tật vòng tay nói: “Chúa thượng thường nói, nhân tài là cái gốc hưng quốc. Trần Chấn không phải nhân tài, mà là hạng gian tài, chỉ giỏi mưu mô xảo trá, đồ kị hiền tài, nhẫn tâm độc ác, ở trong nước thì nước gặp hoạ, ở trong nhà thì nhà gặp hoạ, là kẻ ai ai cũng căm ghét. Ai ngờ không những chúa thượng không trách tội, mà còn ban trọng thưởng. Vi thần lo lắng, vì chuyện này mà hiền tài trong thiên hạ sẽ nguyền lòng!”

“Sư Lý ái khanh!” Huệ Văn Công cười vang mà nói. “Quả nhân quả thực

có nói nhân tài là cái gốc hưng quốc. Thế nào là nhân tài? Nhân tài bao gồm hiền tài, cũng bao gồm cả gian tài. Hiền tài cũng tốt, gian tài cũng được, tất cả đều là nhân tài, đều có chỗ cần dùng, điều quan trọng là người nào dùng, dùng lúc nào, dùng thế nào. Hạng tiểu nhân như Trần Chấn, đồ kị hiền tài, nhẫn tâm độc ác, quả thực lòng dạ vô cùng nham hiểm, mặc dù quả nhân không thể dùng hẳn để làm được việc, nhưng có thể dùng hẳn để làm hỏng việc.”

Sư Lý Tật ngơ ngác không hiểu, hỏi lại: “Hỏng việc?”

“Hỏng việc có gì là không được?” Huệ Văn Công nhìn hai người. “Có được thiên hạ không phải việc dễ dàng, có lúc cần đến tài ngay, có lúc lại cần đến tài gian. Có lúc cần được việc, có lúc lại cần hỏng việc.”

“Vi thần vẫn không hiểu!”

“Này ái khanh!” Huệ Văn Công thu lại nụ cười. “Là không hiểu thực hay giả bộ hồ đồ? Quả nhân hỏi khanh, hiện giờ kẻ địch lớn nhất của Tần là nước nào?”

Sư Lý Tật lập tức đáp lời: “Nước Ngụy!”

“Người nào nắm quyền nước Ngụy?”

“Ngụy Anh!”

“Người nào hiểu Ngụy Anh nhất?”

Sư Lý Tật vỗ trán, lập tức đứng dậy, lạy liền mấy lạy: “Chúa thượng thánh minh, vi thần tâm phục khẩu phục!”

“Tốt lắm!” Huệ Văn Công bật cười. “Một người phục rồi, còn một người nữa?” Quay sang Tư Mã Thác. “Tư Mã tướng quân, chẳng phải khanh nói

nghĩ mãi vẫn không thể hiểu nổi hay sao? Quả nhân hỏi khanh, lần trước bốn nước đánh Ngụy, nhưng nước Ngụy lại thoát nạn trong gang tấc, là công của ai?”

Tư Mã Thác đáp: “Bàng Quyên!”

“Hãy quan sát hai trận chiến Hoàng Trì, Triều Ca, Bàng Quyên dùng ba vạn bại binh, trong vòng năm ngày hành quân ba trăm dặm, giết năm vạn quân địch, bắt sống hai vạn quân, đánh bại đại quân hai nước Tề, Triệu, bắt sống danh tướng thiên hạ Điền Kỵ, Tư Mã tướng quân có bằng được chăng?”

“Vi thần không bằng!”

“Trong sổ chư tướng của liệt quốc, có người nào bằng được chăng?”

Tư Mã Thác lắc đầu.

“Vậy thì đúng rồi! Bàng Quyên xuất thân áo vải bỗng dựng xuất hiện, chặn xe kiệu của Tề Công, phá hoại chuyện Tề Ngụy hội vương, đặt nước Ngụy vào chỗ chết sau đó cứu sống Ngụy. Kẻ có khí thế nhường này, có mưu lược nhường này, quần thần trong liệt quốc, có ai bằng được chăng?”

Tư Mã Thác lại lắc đầu.

“Điền Nhân Tề biết người này có tài, đã phong làm thượng khanh, nhưng Bàng Quyên lại từ chối, Tư Mã tướng quân có biết nguyên nhân không?”

“Vi thần không biết!”

“Vì Bàng Quyên có một kẻ thù, chính là Trần Chấn. Trần Chấn đã hại chết cha của Bàng Quyên, Bàng Quyên tru di cả nhà Trần Chấn, hai người mỗi người thắng một ván, coi như đã đấu xong một hiệp. Quả nhân thu nhận Trần Chấn, chính là muốn xem họ đấu tiếp hiệp sau.”

Tư Mã Thác bội phục: “Chúa thượng thần toán, vi thần khâm phục!”

Huệ Văn Công đưa mắt nhìn hai vị đại thần, gật đầu cười mà nói: “Phục rồi thì tốt. Ở Ngụy, ở Tề, chức thượng khanh là hiển hách, nhưng ở Tần thì chỉ là hư chức. Còn về vàng bạc, mỹ nữ, phủ đệ, nếu là đại hiền tài sẽ chẳng màng đến, nhưng kẻ tiểu nhân lại chạy theo như cò. Tiểu nhân thèm muốn, dám chết vì những thứ này, quả nhân có gì phải tiếc!”

Song hỷ giao hòa, Bàng Quyên đắc chí

Tương lai bất trắc, Tôn Tân đổi tên

Trong phủ đại tướng quân, Bàng Quyên đang bàn việc phòng thủ tuyến Hào Quan và Tây Hà với phó tướng Trương Mãnh, bỗng nghe ngoài cổng có tiếng ồn ào. Một chốc sau, lính canh cổng chạy vào bẩm báo: “Báo, phía ngoài cổng có hương dân cầu kiến!”

“Hương dân?” Bàng Quyên thoáng ngạc nhiên, vội cùng với Trương Mãnh đi ra cổng chính, quả nhiên có mười mấy người dân đang quỳ dưới đất. Nhìn thấy hai người, cụ già dẫn đầu lạy liên ba lạy, khóc lóc mà nói: “Đại tướng quân, cầu xin tướng quân khai ân, cầu xin tướng quân!” Nói đoạn lại dập đầu bình bịch. Những người dân khác cũng khấn đầu theo.

Bàng Quyên ngơ ngác chẳng hiểu gì, đưa mắt nhìn Trương Mãnh, thấy Trương Mãnh cũng đang đứng ngây người, liền bước lại đỡ cụ già dậy: “Lão trượng hãy đứng dậy. Tại hạ là Bàng Quyên, có điều gì xin cứ nói!”

Cụ già lại định quỳ xuống, nhưng bị Bàng Quyên giữ lại. Cụ già vừa lau nước mắt, vừa kể lể. Thì ra cụ già tuổi đã ngoại lục tuần, chỉ có hai người con trai, người con cả đi đầu quân, người con thứ cày ruộng. Mùa thu năm ngoái,

con thứ mắc phải bệnh lạ, không may qua đời, dưới gối chỉ còn lại người con trưởng, tên gọi Thanh Ngưu. Ba ngày trước, Thanh Ngưu lấy trộm quân lương, phạm phải tội chết, đã xử quyết chém đầu vào giờ Ngọ hôm nay, Phạm Tiêu đã báo cho cụ đến nhậm thi thể. Cụ già hay tin, mới vội vàng cùng hàng xóm láng giềng đến chỗ Phạm tướng quân cầu xin, nhưng Phạm tướng quân nói, pháp không dung tình, Thanh Ngưu đã phạm phải quân pháp, theo luật phải chém đầu. Cụ già đang tuyệt vọng, có người bèn mách nước đến cầu xin đại tướng quân, nói chỉ cần đại tướng quân khai ân, may ra Thanh Ngưu có thể miễn tội chết. Cụ già nghe vậy, lập tức cùng bà con chòm xóm chạy đến đây cầu xin.

Bàng Quyên hỏi: “Trong trại quân một ngày đủ ba bữa cơm, tại sao con trai cụ lại phải trộm quân lương?”

Cụ già vội nói: “Đại tướng quân có điều không biết, Thanh Ngưu khỏe mạnh phàm ăn, sức ăn bằng ba người thường. Một bữa có thể ăn mười cân thịt bò, hai mươi cái màn thầu, nên bình thường ăn không được no bụng.”

Bàng Quyên ngẩng đầu nhìn, thấy giờ Ngọ sắp điểm, không kịp hỏi thêm, vội vàng gọi người chuẩn bị ngựa, cùng Trương Mãnh mỗi người một ngựa phóng đến doanh trại của Phạm Tiêu ở thành bắc. Khi cách doanh trại chừng hai dặm, đã nghe thấy ba hồi trống giục, bèn hối hả ra roi, phóng như bay về phía pháp trường. Từ xa đã nhìn thấy Thanh Ngưu bị trói quặt hai tay, cúi đầu quỳ trên pháp trường, đao phủ tay đao lăm lăm đứng sẵn bên cạnh, thanh đại đao đã giơ lên. Phạm Tiêu ngồi ngay ngắn trên đài, sắc mặt nghiêm trang, ba ngàn tướng sĩ thuộc hạ đứng dàn hàng xem hành quyết.

Thấy lưỡi đao sắp chém xuống, Trương Mãnh còn cách đó khoảng hai

tầm tên bắn vội hét lớn: “Không được chém!”

Các tướng sĩ đều giật nảy mình. Đao phủ tay vẫn giơ đao, quay sang nhìn Phạm Tiêu. Phạm Tiêu đang kinh ngạc, thì Bàng Quyên, Trương Mãnh đã phóng vút đến nơi, nhảy xuống ngựa, nhanh chóng đi lên đài hành hình. Phạm Tiêu vội đứng dậy bái kiến: “Mặt tướng tham kiến đại tướng quân!”

Bàng Quyên không nhìn đến, đi thẳng tới chỗ Thanh Ngưu, quát đao phủ: “Cởi trói!”

Đao phủ vội cởi trói, Bàng Quyên kéo Thanh Ngưu dậy, nhìn kỹ từ đầu đến chân, thấy hăn mặt đỏ như đồng, thân cao tám tấc, cơ thể cường tráng như trâu mộng, thì trong lòng mừng rỡ, vỗ vào vai hăn mà hỏi: “Người chính là Thanh Ngưu?”

Thanh Ngưu vốn cho rằng mình đã chết đến nơi, tuyệt đối không ngờ vẫn còn cơ hội sống, vì vậy nhất thời ngây thộn, chỉ mở to hai con mắt hoang mang nhìn sững vào Bàng Quyên, giống như đang nằm mơ.

Trương Mãnh quát: “Thanh Ngưu, đại tướng quân cứu mạng người, còn không mau tạ ơn?”

Thanh Ngưu giật nảy mình, bấy giờ mới định thần lại, lập tức quỳ xuống lạy: “Thanh Ngưu đa tạ ơn cứu mạng của đại tướng quân!”

Bàng Quyên quay sang Phạm Tiêu: “Phạm tướng quân, Thanh Ngưu sức ần hơn người, tướng quân có biết không?”

“Mặt... mặt tướng... mặt tướng biết.”

“Đã biết, tại sao không tăng thêm cơm cho hăn?”

Phạm Tiêu vội nói: “Bẩm... bẩm... đại tướng quân, mặt tướng... đã

tăng... gấp... gấp đôi...”

“Thanh Ngưu phải ăn gấp ba người thường, gấp đôi sao đủ được?”

“Vốn... vốn là gấp... gấp ba, nhưng... nhưng gần đây... Lý tướng quân... cắt... cắt giảm... lượng quân nhu, mỗi ngày... chỉ... chỉ cấp cho... tám... tám lượng hai tiền, không... không ai được ăn... ăn no, nên mặt... mặt tướng... mới giảm... lượng cơm... của... của... hăn.”

Sắc mặt Bàng Quyên sầm xuống, chuyển ánh mắt sang Trương Mãnh:
“Truyền Lý Thông!”

Một lát sau, người phụ trách lương thảo của ba quân là Lý Thông vội vã phóng ngựa đến, khấu đầu nói: “Mặt tướng tham kiến đại tướng quân!”

Bàng Quyên sắc mặt đờ đờ sát khí, lạnh lùng hỏi: “Lý Thông, người đã biết tội chưa?”

Lý Thông đáp: “Bẩm đại tướng quân, mặt tướng không biết!”

Bàng Quyên hừ mũi một tiếng: “Người chết đến nơi, còn nói không biết! Bản tướng hỏi người, tại sao lại ăn bớt quân nhu?”

“Bẩm đại tướng quân, mặt tướng không ăn bớt quân nhu. Năm nay đại hạn, vụ mùa hạ ở Hà Đông mất trắng, lương thực tích trữ trong quốc khố đã bị tư đồ đại nhân mang đi cứu đói, lương thực tích lũy trong quân chỉ còn lại hơn vạn thạch, mặc dù được Tề, Triệu bồi thường vạn thạch, nhưng ta lại phải nuôi một vạn tám nghìn người Tề, Triệu. Mặt tướng suy nghĩ mãi vẫn không tìm ra cách, nên đành phải cắt bớt lượng lương thực, nếu không hai tháng sau, ba quân sẽ chẳng còn gì để ăn nữa.”

Bàng Quyên trong lòng chấn động, chau tít đôi mày, trầm ngâm một lúc,

lại hỏi: “Chuyện lớn như vậy, tại sao không báo cáo?”

“Mạt tướng đã dâng biểu báo, nếu đại tướng quân không tin, có thể hỏi Trương tướng quân!”

“Đúng là có việc này!” Trương Mãnh gật đầu nói. “Mạt tướng cũng từng nhiều lần nói với tư đồ đại nhân về chuyện này, tư đồ đại nhân đích thân dẫn mạt tướng đến quốc khố kiểm tra. Mấy năm nay bộ hạ hưng binh liên tục, thu thuế quá nặng, đúng là quốc khố chẳng còn bao nhiêu lương thực. Mấy ngày nay, mạt tướng thấy đại tướng quân đang bận tâm vì việc lớn, nên chưa kịp thời báo cáo.”

Bàng Quyên lừ mắt nhìn Trương Mãnh, trách mắng: “Thật hồ đồ! Việc lớn là gì? Ba quân không có lương thực, đây mới là việc lớn!” Suy nghĩ một lát, quay sang Lý Thông. “Lý tướng quân, việc này không thể trách tướng quân, là bản tướng đã sai! Bắt đầu từ hôm nay, tướng quân hãy khôi phục khẩu phần ăn như cũ. Năm trăm lượng vàng mà bộ hạ thưởng cho bản tướng, tất cả giao cho tướng quân, hãy nhanh chóng mua quân lương của liệt quốc để giải quyết nỗi lo trước mắt. Còn về lương thực cho mấy tháng sau, bản tướng sẽ tự có cách.”

Bàng Quyên vừa dứt lời, tất cả các tướng sĩ có mặt, gồm cả Trương Mãnh đều quỳ xuống, vừa dập đầu vừa khóc lớn.

Bàng Quyên chau mày, quát lớn: “Tất cả đứng lên cho ta! Nam tử hán đại trượng phu, khóc cái gì mà khóc! Hãy để dành sức mà rèn luyện bản lĩnh, thể hiện nơi sa trường!”

Các tướng sĩ đều sững lại, rồi rào rào đứng dậy, đồng thanh hô lớn: “Tuân lệnh đại tướng quân!”

Bàng Quyên nhìn mọi người một lượt, gật đầu nói lớn: “Tốt lắm!” Rồi quay sang Thanh Ngưu. “Thanh Ngưu, người ăn khoẻ, chắc hẳn sức cũng khoẻ. Có thể phô diễn chút tài năng cho bản tướng xem chẳng?”

Thanh Ngưu vâng một tiếng, đảo mắt một vòng, rồi đi tới trước đài hành hình, hai tay nắm chặt góc đài, hét lớn một tiếng: “Lên!” Nguyên một đài hành hình chứa được hơn hai mươi người, nặng đến nghìn cân chớp mắt đã bị hất lật nhào xuống đất.

Bàng Quyên buột miệng khen: “Đúng là một tráng sĩ hổ báo!” Quay sang Trương Mãnh. “Trương tướng quân, tráng sĩ dũng mãnh nhường này, trong quân còn có ai không?”

Trương Mãnh đáp: “Theo mặt tướng biết, các trại quân đều có!”

“Tốt! Tướng quân mau tập hợp họ lại, tổ chức thành một đội, biên vào trung quân, cung cấp khẩu phần ăn riêng!”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Bàng Quyên bỏ ra năm trăm lượng vàng, không những đã mua được lòng quân, lại vô tình có được gợi ý, tập hợp một đội quân hổ báo cho ba quân. Một khi đội quân này được luyện thành, nếu tiếp tục có chiến sự, chém cờ bắt tướng chỉ là chuyện nhỏ.

Trên đường hồi phủ, Bàng Quyên càng nghĩ càng đặc ý, càng đặc ý càng giục ngựa phi nhanh, thoáng chốc đã về tới trước phủ đại tướng quân. Vó ngựa vừa chậm lại, từ góc tường bên cổng đột nhiên có người lao ra giữa đường chặn trước đầu ngựa. Bàng Quyên thất kinh, đang định quát hỏi thì

người canh cổng đã chạy ra bắt lấy kẻ đó.

Bàng Quyên xuống ngựa, đưa dây cương cho một môn nhân khác, chậm rãi bước lên phía trước.

Người gác cửa đang giữ kẻ kia sắc mặt tái mét, vội vàng bẩm báo: “Khởi bẩm đại tướng quân, tên ăn mày này giờ Ngọ đến xin ăn, tiểu nhân đã cho ăn cơm. Không ngờ hắn ăn no uống đủ rồi lại không chịu đi, nói là muốn gặp đại tướng quân. Tiểu nhân biết hắn muốn sinh sự nên đã đuổi đi. Nào ngờ hắn không biết trời cao đất dày, chẳng biết đã lén quay trở lại từ bao giờ, lặng lẽ nấp trong góc tường, đã khiến đại tướng quân sợ hãi!”

Bàng Quyên cười vang mà nói: “Chẳng qua chỉ là một gã ăn mày, sao người phải hốt hoảng đến thế? Thả hắn ra!”

Người canh cửa bèn thả tay. Bàng Quyên nhìn kỹ người này, thấy hắn tuổi chừng đôi mươi, mặt mũi thanh tú, quần áo tuy rách rưới vẫn khó che giấu một thân anh khí, đôi mắt to sáng rực có thần, thì trong lòng thầm mừng, gật đầu hỏi: “Tiểu tử, ngươi là ai? Cớ sao lại chặn đường bản tướng?”

Kẻ này bèn hỏi: “Đại tướng quân có phải Bàng Quyên?”

Bàng Quyên đáp: “Chính phải!”

“Thảo dân Bàng Thông, phụng lệnh gia phụ đến tìm đại tướng quân.”

Bàng Quyên ngạc nhiên: “Ồ, gia phụ của ngươi là ai?”

“Bàng Thanh!”

Bàng Quyên trong lòng sung sướng, nhưng không biểu lộ ra nét mặt: “Bàng Thanh? Ông ấy làm nghề gì?”

“Đóng thùng!”

Bàng Quyên vội hỏi: “VẬY... ông ấy đâu?”

Bàng Thông cúi gằm mặt, một lát, chảy nước mắt mà nói: “Gia phụ đã quy tiên rồi!”

Bàng Quyên kinh ngạc: “Người nói... thúc phụ... đã qua đời rồi?”

Bàng Thông vừa khóc vừa gật đầu.

Bàng Quyên sững sờ một lúc, rồi chậm rãi nói: “Đi, vào trong phủ nói chuyện.”

Bàng Thông đi theo Bàng Quyên vào trong phủ, ngồi trong chính đường, bắt đầu kể lại. Cả nhà Bàng Thanh làm nghề đóng thùng sinh sống thế nào, mười tám năm trước rời khỏi Đại Lương ra sao, rồi ở lại cửa Túc Tư hai năm, rồi mẫu thân tại sao lại qua đời, nhà họ làm thế nào lại chuyển đến Hàm Đan nước Triệu... Không lâu trước đây, Bàng Thanh mắc bệnh nặng, trước lúc liệt giường đã kể rằng, Bàng Thông có một người bác tên gọi Bàng Hành, đã thất lạc từ lâu. Đúng vào lúc này, Phụng Dương Quân rút binh về đến Triều Ca, khắp nơi trong thành Hàm Đan đều truyền tai nhau câu chuyện đại tướng quân Bàng Quyên của nước Ngụy, trong đó có người nói rằng, phụ thân của Bàng tướng quân tên gọi Bàng Hành. Bàng Thông nghe kỹ, về kể lại cho Bàng Thanh, Bàng Thanh ngỡ rằng đó là cháu ruột mình nên đã bảo Bàng Thông tiếp tục đi nghe ngóng. Biết được Bàng Hành là thợ may của Đại Chu, thì đoán chắc Bàng Hành chính là anh ruột, Bàng Quyên là cháu ruột mình, lập tức gắng gượng trở dậy, muốn trở về Đại Lương gặp mặt cháu trai để thoả tâm nguyện suốt bao năm nay. Hai cha con lên đường, đi chưa được một ngày thì Bàng Thanh đã không trụ nổi, ngã ngựa chết trên đường. Bàng

Thông đau khổ đến chết đi sống lại, đã bán hết tất cả tài sản mang theo để mai táng cho Bàng Thanh, rồi xin ăn dọc đường lần hồi đến Đại Lương.

Nghe Bàng Thông kể xong câu chuyện, Bàng Quyên nhận ra Bàng Thông chính là em họ mình, thì vui buồn lẫn lộn, nắm tay Bàng Thông khóc lớn. Khóc một lúc, Bàng Quyên bảo người hầu mang cho Bàng Thông một bộ quần áo mới, sau đó bày tiệc khoản đãi. Trong bữa ăn, Bàng Quyên cũng kể lại tất cả những chuyện mình đã trải qua, đặc biệt nhắc tới việc Trần Chấn đã giết hại Bàng Hành thế nào, mình bị hãm ta truy sát ra sao, cùng chuyển đi đến Đại Lương và cửa Túc Tư tìm kiếm Bàng Thanh. Bàng Thông nghe xong, cũng nước mắt rùng rùng.

Sau khi cơm rượu xong xuôi, Bàng Quyên hỏi: “Tiểu đệ có mong muốn gì, cứ nói lại với huynh trưởng!”

Bàng Thông đáp: “Trên đời này, Bàng Thông chỉ có huynh trưởng là người thân thích. Có thể sớm tối được ở cùng huynh trưởng đã là mong muốn lớn nhất của tiểu đệ!”

Bàng Quyên gật đầu, trầm tư một lúc, cho người gọi tất cả gia nô, môn nhân lại, lớn giọng tuyên bố: “Bắt đầu từ hôm nay, tất cả mọi việc lớn nhỏ trong phủ bản tướng, đều do Bàng Thông quyết định, các người phải hầu hạ chu đáo, nghe rõ cả chưa?”

Đám nô bộc đều bái lạy Bàng Thông, vâng vâng dạ dạ nhận lệnh rồi lui ra.

Việc Bàng Thông bất ngờ tìm đến nương nhờ khiến Bàng Quyên vô cùng vui sướng.

Buổi tối hôm đó, Bàng Quyên nằm trên giường, trở người liên tục, mãi vẫn chưa ngủ được. Nhớ lại toàn bộ quá trình sau khi xuống núi, dường như đi đến đâu cũng gặp may mắn, tất cả giống hệt như một giấc mơ, thuận lợi đến nỗi ngay cả bản thân cũng không dám tin là thực. Trước sau không quá mười tháng, bước nào cũng đi nước cờ hiểm, song nước nào cũng may mắn, từ một sĩ tử ngỗ nạn bị truy sát khắp nơi trở thành đại tướng quân uy chấn liệt quốc, chỉ huy ba vạn tàn quân, trong vòng năm ngày chiến thắng hai trận, liên tiếp đánh bại hai cường địch xâm phạm đất nước, chặt đầu năm vạn, bắt sống gần hai vạn, chiến tích như vậy, dù là Tôn Vũ, Ngô Khởi cũng chưa từng thấy ghi chép. Và quan trọng hơn nữa là bản thân đã có được lòng quân, trở thành linh hồn của tướng sĩ. Ngô Khởi hút mủ nhưng chưa từng bái lạy vong linh người chết, Bàng Quyên không những làm được cả hai, mà còn đích thân cứu sống kẻ hàm oan, bỏ tiền riêng để mua quân nhu, ba quân làm sao có thể không bái phục sát đất?

Lòng quân đã thu phục, coi như việc ngoài đã xong. Em họ bất ngờ đến nương nhờ, việc nhà coi như đã ổn. Ngoài có ba quân, trong có thân thích, có thể nói Bàng Quyên đã chí toại ý mãn, ván cờ lớn đầu tiên sau khi xuống núi đã thuận lợi đi xong.

Ván cờ đầu tiên đã hoàn thành, theo lý thì phải tiếp tục ván cờ thứ hai. Đúng thế, ván cờ tiếp theo cũng đã bắt đầu.

Thế nhưng... đối thủ là ai? Nên đánh thế gì? Quân cờ đầu tiên nên đặt ở chỗ nào?

Nghĩ đến đây, Bàng Quyên đột nhiên ngồi bật dậy, hai chân khoanh tròn, mắt khép hờ, vận dụng công phu đã từng luyện với tiểu đồng khi còn ở trong

Quý Cốc, thu tâm định trí, chìm vào suy tưởng.

Suy nghĩ một lúc, cuối cùng Bàng Quyên cũng mở mắt ra, khuôn mặt hé lộ một nụ cười bí hiểm.

Phùng Trạch nằm ở phía đông nam Đại Lương, cách cổng thành phía nam chưa đầy trăm dặm. Bên hồ có một ngọn núi, tên gọi Long Sơn, núi cao chừng chục trượng, rộng khoảng chục dặm, nhìn từ xa giống như một gò đất lớn. Núi Long Sơn phượng hót mà ngày trước Trần Chấn dựng chuyện nên, chính là chốn này.

Bên cạnh Long Sơn có hồ lớn, rừng cây xanh rợp, cảnh sắc tuyệt vời, lại có tin đồn phượng hót mà cho đến nay, Ngụy Huệ Vương vẫn hằng tin, vì vậy sau khi dời đô về Đại Lương, nơi đây nhanh chóng trở thành vùng thánh địa của vương thất, được xây dựng biệt cung, đền đài thờ cúng, và còn sắp đặt cả vệ sĩ canh gác.

Ở sâu bên trong một biệt cung, nơi tiếp giáp với hồ lớn có một khu nhà, tường cao cửa dày, kín mít đến gió thổi không lọt. Trên cánh cổng lưng lửng hai ố khoá đồng, trong vòng năm mươi bước xung quanh, hoàn toàn không thấy có dấu chân người.

Phía sau cánh cổng sơn đen là một khu nhà kiểu tứ hợp viện, mặc dù thiết kế đơn giản, nhưng chẳng thiếu thứ gì.

Đây là một toà lãnh cung được xây theo lệnh của Ngụy Vương, chuyên dùng để giam giữ những thành viên vương thất phạm phải tử tội hoặc trọng tội. Bất kể là ai, một khi đã bị đưa vào trong này, coi như phải chịu giam giữ

suốt kiếp, muốn trốn ra còn khó hơn lên trời.

Nơi đây có ăn có uống, có giường có ghế, thứ duy nhất không có chính là sinh khí. Trong khu nhà, cỏ dại um tùm, bóng cây rậm rịt, không nhìn thấy bất cứ vật sống nào. Đại tướng quân công tử Ngang đầu bù tóc rối, đang ngồi trước bàn, đôi mắt vô thần đờ đẫn nhìn vào chiếc ấm bằng gốm tử sa đặt trên mặt bàn.

Tĩnh mịch, tĩnh mịch như chết. Ngay cả tiếng sóng nước vỗ bờ ở cách đó không xa cũng bị một lớp tường gạch cao dày chặn đứng, khi truyền đến tai, chỉ còn rất yếu ớt, hầu như không thể nghe thấy.

Công tử Ngang vốn là người nhiệt huyết, có thể nhảy vào nước sôi lửa bỏng, có thể xung phong trận tiền, có thể không ăn không uống, nhưng không thể cô đơn. Mà sự cô đơn nhường này, công tử Ngang đã phải chịu đựng hơn hai tháng ròng, lúc này đúng là đã đến đỉnh điểm, không thể nhẫn nhịn thêm được nữa.

Lại ngồi thêm một lúc, công tử Ngang đột nhiên mở trừng hai mắt, rồi đứng bật dậy, chụp lấy chiếc ấm trên bàn, ném đánh choang vào bức tường gạch dày trước mặt. Sau đó đi thẳng tới cổng chính, hai tay đập rầm rầm vào cánh cổng, dùng hết sức bình sinh la hét: “Người đâu! Người đâu!”

Xung quanh không một tiếng động.

Công tử Ngang đá thật lực mấy cái vào cánh cổng, vẫn không có ai trả lời. Công tử Ngang mắt long sòng sọc, nhìn thấy bên cửa sổ có một khúc gỗ, liền lao vụt đến, vác lên, thẳng tay đập vào cánh cổng. Những tiếng “uỳnh... uỳnh” dội lên hàng tràng điếc nhĩ.

Không biết đã đập bao lâu, nhưng vẫn không thấy một tiếng người đáp lại. Công tử Ngang đã hoàn toàn tuyệt vọng, ném khúc gỗ xuống đất, tựa lưng vào cổng, ngồi rũ xuống đất, miệng lầm bầm nguyên rủa: “Lũ chó chết! Bản công tử mà ra được, sẽ giết hết các người!”

Công tử Ngang ngồi dựa cổng hồi lâu, mới lê từng bước nặng nề trở lại sảnh đường, nhìn vào bài trí thô lậu trong sảnh mà dờ người ngậy đại.

Đột nhiên, công tử Ngang trợn trừng hai mắt, cơn giận dữ lại tiếp tục phát tác, điên cuồng quăng ném tất cả mọi thứ có thể vớ được. Khi tất cả mọi thứ đều đã đập hết, lại nhặt các mảnh vỡ từ dưới đất lên, tiếp tục đập phá. Nhưng cho dù công tử Ngang có giận dữ đến đâu, xung quanh vẫn là một bầu tĩnh mịch như tờ, dường như trên thế giới này chẳng còn ai quan tâm đến sự tồn tại của hắn.

Có lẽ do đã quá mệt, có lẽ thân tâm đã đến lúc rã rời, cuối cùng động tác của công tử Ngang cũng chậm dần lại, rồi dừng tay, ngồi bệt xuống nền nhà. Xung quanh lại chìm vào tịch mịch.

Đúng vào lúc công tử Ngang lòng tựa tro tàn, từ xa bỗng có tiếng bước chân vang lại, “cộp... cộp... cộp...”.

Tiếng bước chân mỗi lúc một gần, trái tim công tử Ngang cũng càng lúc càng đập dồn dập, cơ thể bất động, nhưng đầu đã ngoái lại, hai mắt nhìn chăm chăm vào cánh cổng lớn màu đen cách đó không xa.

Sau tiếng tra khoá lạch cạch, cánh cổng cột kẹt mở ra, đi vào là Bàn Quyên uy phong凛凛, một viên quân úy và mấy tên lính tay cầm binh khí theo sau.

Công tử Ngang thoát cái đã như chết lặng, ngây ra tại chỗ, hai con mắt chăm chăm nhìn vào bộ giáp trụ đại tướng quân mà Bàng Quyên đang mặc. Hai tháng trước, bộ giáp trụ này còn được khoác trên người hắn...

Bàng Quyên từng bước đi vào, rồi dừng chân trước ngưỡng cửa sảnh đường.

Quân úy bước lên một bước, nói lớn: “Khởi bẩm công tử, có đại tướng quân đến thăm!”

Nhưng công tử Ngang không có phản ứng gì, vẫn nhìn chăm chăm vào bộ giáp trụ, hai mắt đờ đẫn.

Bàng Quyên bước lên một bước, thành linh quỳ sụp xuống, lạy liền ba lạy, nói lớn: “Mặt tướng Bàng Quyên khấu kiến An Quốc Quân!”

Công tử Ngang sững người, dường như lúc này mới định thần lại được, liền vừa bò vừa lết tới trước ngưỡng cửa, đưa tay nắm lấy vạt áo Bàng Quyên, bật khóc cầu xin: “Bàng đại tướng quân, mau... mau thả ta ra, ta cầu xin đấy!”

Bàng Quyên liếc hắn một cái rồi từ từ đứng dậy, đưa mắt nhìn khắp xung quanh, chỉ thấy vắng vẻ điều hiu, đầy nhà mảnh vỡ, bất giác trong lòng thương cảm, bèn quay sang trách mắng viên quân úy: “Người...” rồi lại đưa mắt nhìn đám lính, “còn cả các người nữa, sao lại đối xử với An Quốc Quân như vậy?”

Quân úy và binh lính đều sợ hãi, quỳ mọp cả xuống đất, đưa mắt nhìn nhau, muốn biện bạch nhưng lại không dám.

Bàng Quyên nhìn trừng trừng vào quân úy, quát lớn: “Còn đứng đấy? Không mau gọi người đến dọn dẹp, thay thế toàn bộ vật dụng ở đây, cho hai

nô tỳ tới hầu hạ An Quốc Quân?”

Quân úy vội nói: “Việc này... đại tướng quân, bệ hạ...”

Bàng Quyên xua tay, bức bối nói: “Các người hãy cứ làm theo! Còn về phía bệ hạ, bản tướng tự có cách!”

Quân úy vâng lệnh, lập tức dẫn quân lính rời đi.

Thấy quân lính đã đi xa, Bàng Quyên lại quỳ xuống trước mặt công tử Ngang: “Mặt tướng đến chậm, khiến An Quốc Quân phải chịu khổ!”

Công tử Ngang lết lên phía trước, đưa tay nắm chặt tay Bàng Quyên, nước mắt ròn ròn: “Đại tướng quân...”

Buổi trưa hôm đó, dưới đình hóng mát trong hậu hoa viên của vương cung, Ngụy Huệ Vương ngồi ngay ngắn trên chiếu, toàn thần tập trung vào ván cờ trước mặt. Một lúc, ánh mắt rời khỏi bàn cờ, chậm rãi quay sang Bàng Quyên đang ngồi đối diện, trên khuôn mặt thoáng hiện một nụ cười: “Bàng ái khanh, hãy nhìn cho rõ, nếu hối hận, quả nhân sẽ cho phép khanh đi lại một nước!”

Bàng Quyên đáp: “Vi thần đa tạ bệ hạ. Tuy nhiên, vi thần đã hạ cờ, tuyệt đối sẽ không có chuyện hối hận.”

Ngụy Huệ Vương gật đầu, cười nói: “Tốt, Bàng ái khanh đã nói vậy, quả nhân cũng không khách khí nữa!” Lời vừa dứt, lập tức nhắc quân cờ lên, chậm chậm hạ xuống, vây chặt một con rồng lớn của Bàng Quyên.

Nhìn thấy không còn hy vọng cứu vãn, Bàng Quyên bèn vòng tay nói: “Bệ hạ đã đi nước cờ này, vi thần đành phải chịu thua!”

“Ái khanh chơi cờ hay lắm!” Ngự Huệ Vương cười nói. “Không giấu ái khanh, quả nhân đã chơi cờ vô số, song thắng được ái khanh một trận, thật không phải dễ dàng! Nào, tiếp tục ván nữa!”

Bàng Quyên khấu đầu nói: “Bệ hạ, xin chớ trách vi thần vô lễ, vi thần đã thua liên tiếp ba ván, giờ chẳng còn tâm trạng để chơi nữa!”

“Ừm!” Ngự Huệ Vương gật đầu nói. “Quả nhân cũng thấy khanh tinh thần hơi khác, không giống thường ngày. Ái khanh có tâm sự gì chăng?”

Bàng Quyên lại khấu lạy: “Bệ hạ thánh minh, vi thần quả thực có tâm sự.”

Ngự Huệ Vương gạt bàn cờ sang một bên: “Ái khanh có chuyện gì, có thể nói cho quả nhân nghe chăng?”

Bàng Quyên chậm rãi nói: “Sáng sớm hôm qua, vi thần đang định ra khỏi cửa, bỗng nhìn thấy một con chim non rơi xuống sân. Vi thần nổi hứng nên đã bắt nó nhốt vào trong lồng. Buổi tối trở về, vi thần nhớ tới con chim non, liền tới xem, thì thấy hai con chim lớn bay vòng quanh lồng, một con cất tiếng kêu thảm thiết, một con đang cố gắng chìa mỏ vào trong lồng, mớm mồi cho chim non ăn. Vi thần động lòng trắc ẩn, nên lập tức thả nó ra. Chim non thoát khỏi lồng, một nhà ba khẩu vui vẻ nhảy nhót, lượn ba vòng quanh nhà rồi mới bay đi, cảnh tượng thực khiến người ta cảm động!”

Ngự Huệ Vương sớm đã biết chuyện Bàng Quyên đến Long Sơn thăm công tử Ngang, nghe thấy lời này, biết Bàng Quyên có ý xin cho công tử Ngang, bèn thở dài một tiếng: “Than ôi, Bàng ái khanh, khanh không cần nói nữa. Chuyện của nghịch tử, có tội thì phải chịu, quả nhân xử như vậy đã là nương tay lắm rồi!”

Bàng Quyên vẫn quỳ dưới đất: “Bệ hạ, lỗi lầm của An Quốc Quân phần lớn là do gian tặc Trần Chấn che mắt. Nay không còn Trần Chấn nữa, An Quốc Quân sẽ hiểu rõ thị phi, làm lại từ đầu!”

Giải thích như vậy, quả là hợp tình hợp lý. Ngụy Huệ Vương lại nghĩ, ngay cả bản thân cũng đã từng bị Trần Chấn mê hoặc, liền gật gù mà nói: “Ái khanh nói rất đúng. Theo ý ái khanh, nên xử lý nghịch tử thế nào?”

Bàng Quyên ôm quyền đáp: “An Quốc Quân võ công cao cường, giỏi chiến trận, cũng hiểu trị quân, dũng mãnh nổi danh liệt quốc, là nhân tài dùng binh hiếm có. Vì thần to gan cầu xin bệ hạ hãy xá tội cho An Quốc Quân, khôi phục chức đại tướng quân. Vì thần nguyện làm phó tướng của An Quốc Quân, cùng An Quốc Quân trị quân, đánh đông dẹp bắc, phò tá bệ hạ thành tựu vương nghiệp.”

Ngụy Huệ Vương vội vã xua tay: “Như vậy sao được?”

Bàng Quyên lại bái lạy: “Khẩn cầu bệ hạ ân chuẩn cho thỉnh cầu của vi thần!”

“Thế này vậy!” Ngụy Huệ Vương quyết đoán. “Bàng ái khanh đã cầu xin, quả nhân có thể xá tội cho nghịch tử. Song về chức vị, hãy để cho nó làm trung quân tham tướng, đi theo ái khanh học cách trị quân, tìm cơ hội lập công chuộc tội.”

Thực ra, kết quả này, Bàng Quyên đã dự đoán được từ trước, nhưng ngoài miệng vẫn nài nỉ: “Bệ hạ!”

Ngụy Huệ Vương kiên quyết: “Ái khanh bắt tất phải nhiều lời! Để nó làm tham tướng, là quả nhân đã nể mặt ái khanh lắm rồi!”

Bàng Quyên do dự một lát, lại lạy ba lạy: “Vi thần đa tạ bệ hạ hậu ái! Bệ hạ vạn an, vi thần cáo lui!”

Nhìn Bàng Quyên đi xa dần, Ngụy Huệ Vương hơi ngả người ra phía sau, thở dài một tiếng, xúc động gật gù nói với tỳ nhân: “Người này vừa có thể nghĩ được điều quả nhân nghĩ, lại không có lòng tham, đúng là một bề tôi tốt của ta!”

Tỳ nhân cũng gật đầu tấm tắc khen: “Là bệ hạ có huệ nhãn nhìn người tài!”

Ngụy Huệ Vương cười nói: “Người thực biết ăn nói! Giờ thì, người hãy tới đó một chuyến, dẫn nghịch tử về đây. Quả nhân không muốn gặp nó, nên người hãy dặn dò nó, bảo nó đi theo Bàng ái khanh, cố gắng luyện tập thuật trị quân.”

“Lão nô lĩnh chỉ!”

Tỳ nhân tay cầm kim bài lệnh tiễn của Ngụy Huệ Vương đi đến Long Sơn, giải thoát công tử Ngang khỏi cảnh giam cầm. Công tử Ngang hết lời gặng hỏi, cuối cùng tỳ nhân cũng tiết lộ, người cầu xin giúp công tử Ngang chính là đại tướng quân Bàng Quyên, còn nói Bàng Quyên không những nói giúp trước mặt bệ hạ, mà còn tự nguyện trao lại chức đại tướng quân cho hắn, còn mình chỉ xin làm phó tướng.

Tiết lộ của tỳ nhân khiến công tử Ngang trong lòng cuộn sóng. Trong những ngày này, lúc nào công tử Ngang cũng ghi hận Bàng Quyên, cho rằng Bàng Quyên đã đoạt mất ngôi chủ tướng của mình, lần này cứu mình ra, hẳn

cũng có ý đồ gì khác. Nghe tỳ nhân nói vậy, mới biết mình đã suy nghĩ quá nhiều.

Quay trở về phủ, công tử Ngang không kịp chải tóc, cũng chẳng kịp thay y phục, lập tức gọi xe kiệu, chuẩn bị hậu lễ định đến phủ đại tướng quân đa tạ. Không ngờ vừa ra khỏi cổng, đã thấy xe kiệu của Bàng Quyên tiến đến.

Nhìn thấy công tử Ngang, Bàng Quyên vội nhảy xuống xe, quỳ xuống đất bái lạy: “Vi thần khấu kiến công tử!”

Công tử Ngang vội vàng bước lên đỡ Bàng Quyên dậy, vòng tay vái một vái thật sâu, giọng nghẹn ngào: “Đại ân của đại tướng quân, Ngụy Ngang ghi nhớ suốt đời!”

Bàng Quyên đáp lễ rồi nói: “Công tử nói gì vậy? Vi thần hay tin công tử hồi phủ, nên mới vội vàng tới bái kiến công tử!”

“Ngụy Ngang trở về, việc đầu tiên là muốn đến bái tạ tướng quân, không ngờ vừa ra khỏi cổng, tướng quân đã đến trước một bước, như vậy... bảo Ngụy Ngang phải làm thế nào đây?”

Bàng Quyên cười vang mà nói: “Như vậy là công tử và vi thần có cùng suy nghĩ rồi!”

Công tử Ngang cũng bật cười, chìa tay mời: “Đại tướng quân, mời vào trong phủ!”

Bàng Quyên xoay người lại, khẽ vẫy tay, Bàng Thông và một người hầu liền khiêng một chiếc rương từ trên xe xuống, tiến lại gần. Công tử Ngang biết là lễ vật, liền khách sáo nói với Bàng Quyên: “Theo lý thì Ngụy Ngang phải đến đa tạ tướng quân mới phải, cái này là...”

Bàng Quyên lại cười, chỉ vào chiếc rương mà nói: “Chút lễ mọn này là do đích thân vi thần chuẩn bị cho công tử, đợi lát nữa công tử kiểm tra xong, tự nhiên sẽ nhận lấy.”

Công tử Ngang nghe Bàng Quyên nói vậy, nổi tính tò mò, nôn nóng dắt tay Bàng Quyên đi vào phòng khách, Bàng Thông và tỳ nhân cũng khiêng chiếc rương theo sau.

Nhìn thấy chiếc rương đã được đặt trong phòng, Bàng Quyên bước tới, đích thân mở ra, chỉ vào trong rương mà nói: “Công tử hãy xem.”

Công tử Ngang vội vàng bước lại, thò đầu nhìn vào, thấy trong hòm không có vật gì khác, chỉ có một bộ áo giáp dính máu và một thanh bảo kiếm, phảng phất có mùi tanh hôi bốc lên.

Công tử Ngang vội bịt mũi chau mày, Bàng Quyên bèn cười hỏi: “Công tử có biết vật này chẳng?”

Công tử Ngang lắc đầu.

“Công tử lẽ nào ngay cả giáp trụ của Điền Kỳ cũng không nhớ?”

Công tử Ngang kinh ngạc: “Đây là vật của Điền Kỳ ư?”

Bàng Quyên cười vang mấy tiếng, gật đầu nói: “Lần trước đại chiến Hoàng Trì, Điền đại tướng quân do bất cẩn đã sảy chân rơi xuống hố do ái tướng Phạm Tiêu của công tử đào sẵn, toàn thân dính đầy phân thối, còn giờ kiếm định tự sát. May sao Phạm tướng quân nhanh tay nhanh mắt, đã đánh rơi thanh kiếm, dùng câu liêm kéo hắn lên khỏi hố, dù gì cũng đã cứu hắn một mạng.”

Từ lâu công tử Ngang đã nghe đồn về cuộc đại chiến Hoàng Trì, nhưng

lúc này khi Bànng Quyên kể lại, lại xoay chuyển công bắt sống Điền Kỵ cho công tử Ngang, thực sự khiến hấn bất ngờ, thậm chí có ít nhiều bối rối, bèn gật đầu nói: “Tốt lắm, tốt lắm! Hai đại lễ này của tướng quân, Ngụy Ngang xin nhận hết!” Rồi lại vòng tay nói. “Điền Kỵ quỷ kế đa đoan, đã hại Ngụy Ngang không ít, đa tạ đại tướng quân đã giúp Ngụy Ngang trút được nỗi giận này!”

Bànng Quyên vội xua tay, chân thành nói: “Công này thuộc về Phạm tướng quân, Phạm tướng quân lại là thân tín do đích thân công tử dạy dỗ, vì thần đâu dám nhận công?”

Công tử Ngang nghe Bànng Quyên lời lẽ thành thực, không hề có chút giả tạo, đến lúc này đã thực sự khâm phục, lập tức cho người khiêng rương lễ vật vào, bày bộ đồ trà bằng đồng ra, tự tay rót trà thơm. Đang định mời Bànng Quyên dùng trà, ngoài cổng bỗng nghe tiếng xe ngựa chộn rộn, rồi người canh cổng chạy như bay vào, lớn tiếng thông báo: “Thụy Liên công chúa giá lâm!”

Nghe thấy bốn chữ “Thụy Liên công chúa”, Bànng Quyên giật mình, đang định lên tiếng thì công tử Ngang đã đứng dậy, khẽ mỉm cười tỏ vẻ có lỗi: “Em gái ta đến, Bànng tướng quân xin hãy đợi một chút, chờ Ngụy Ngang tiếp đón một lát.”

Công tử Ngang vừa mới bước ra khỏi cửa, một thiếu nữ dung nhan mỹ miều đã đi vào trong sân, không nói một lời, lập tức chạy lao lại gần khóc oà lên: “Nhị hoàng huynh...”

Công tử Ngang nắm tay công chúa, cũng xúc động mà nghẹn ngào gọi: “Liên muội...”

Hai người cứ thế nhìn nhau khóc.

Chốc sau, công tử Ngang lau nước mắt, kéo tay công chúa đi vào phòng khách, nói với Bàng Quyên vừa vội đứng dậy: “Liên muội, để hoàng huynh giới thiệu, vị này chính là đại tướng quân Bàng Quyên uy chấn liệt quốc.”

Bàng Quyên dập đầu sát đất: “Vi thần Bàng Quyên khấu kiến công chúa!”

Thụy Liên công chúa không ngờ ở đây còn có người khác, nhất thời sắc mặt ửng hồng, nhún mình đáp lễ: “Đại tướng quân miễn lễ!”

Bàng Quyên lại bái lạy, nói: “Vi thần đa tạ công chúa!”

Rồi lại bái tạ xong mới đứng dậy, vừa nhìn công chúa, hai mắt liền đăm đăm không chớp. Thụy Liên công chúa sống trong chốn thâm khuê, ngoài thái tử và các vị công tử khác, rất ít khi tiếp xúc với đàn ông bên ngoài, không thể đương nổi ánh mắt như lửa của Bàng Quyên, hai má đỏ bừng, cúi đầu không nói, mình liễu mong manh hơi nép về sau lưng công tử Ngang, có phần e sợ, bộ dạng then thùng càng tôn thêm vẻ yếu kiêu.

Bàng Quyên lúc này mới chột dạ, bèn từ từ thu ánh mắt lại, vòng tay vái mà nói: “Công tử, công chúa, hai vị đã lâu không gặp, hãy từ từ hàn huyên, vi thần cáo từ!”

Công tử Ngang vội nói: “Bàng tướng quân, cũng phải uống chén trà đã chứ!”

“Thời gian còn dài, công tử bất tất phải khách sáo!” Bàng Quyên nói đoạn quay người, cất bước đi ra khỏi cửa.

Công tử Ngang tiễn ra đến sân, Bàng Quyên lại bất chợt ngoái đầu, đưa

mắt nhìn Thụy Liên công chúa, thấy công chúa cũng đang lén nhìn mình, thì khẽ mỉm cười, lại vòng tay vái, rồi sải bước rời đi.

Công tử Ngang lại tiến thêm một đoạn nữa, từ biệt Bàng Quyên ở ngoài cổng lớn, rồi quay vào trong phủ, nói với công chúa: “Người này cũng thật là, nói đi là đi, sao có thể khách sáo đến thế?”

Thụy Liên công chúa lại đỏ bừng mặt, khẽ thì thầm như tự nhủ: “Trong cung đồn rằng Bàng tướng quân thần võ, cứ ngỡ là một hán tử đầu đồng thân sắt, không ngờ trông lại thư sinh thế kia.”

Công tử Ngang cười nói: “Nếu Liên muội đã vừa mắt Bàng tướng quân, hoàng huynh sẽ làm mối cho!”

Thụy Liên công chúa đỏ mặt, giậm chân nói: “Hoàng huynh, tiểu muội thật lòng đến thăm, mà hoàng huynh lại...”

Công tử Ngang vội đỡ dành: “Được rồi, được rồi, coi như ta lảm chuyện, được chưa? Nào, hãy xem nhị hoàng huynh tặng cho Liên muội món bảo bối gì?” Nói đoạn, liền gọi người hầu xách một thùng gỗ lên.

Thụy Liên nhìn vào thùng, mừng rỡ kêu lên: “Cá chép?”

Công tử Ngang đắc ý cười vang: “Nhị hoàng huynh nhìn thấy người ta câu cá dưới đầm, Liên muội là một con mèo, chẳng lẽ ta còn không biết?” Rồi quay sang người hầu. “Giao cho nhà bếp, hấp hai con, số còn lại đem nướng!”

Thụy Liên hớn hở chêm vào một câu: “Nhớ cho nhiều gừng hành đấy!”

Từ sau khi gặp Thụy Liên công chúa, trong lòng Bàng Quyên lại chất

thêm một niềm tâm sự. Trở về phủ, Bàng Quyên không tiếp bất cứ ai, khép mắt ngồi lặng đến nửa ngày trời, rồi sai Bàng Thông chuẩn bị xe ngựa, đến phủ tướng quốc.

Huệ Thi nhận được tin báo, liền ra tận cổng đón tiếp.

Nhìn thấy Huệ Thi, Bàng Quyên bước lên mấy bước, vòng tay vái chào: “Văn sinh Bàng Quyên đã quấy quả tiên sinh!”

Từ sau khi khai hoàn, đây là lần đầu tiên Bàng Quyên đến phủ tướng quốc. Bàng Quyên gặp mặt đã tự gọi mình là văn sinh, tôn xưng Huệ Thi là tiên sinh, điều này khiến Huệ Thi cũng bất ngờ, bèn vòng tay đáp lễ nói: “Đại tướng quân là khách quý, Huệ Thi muốn mời còn chẳng được, nói gì đến quấy quả?”

Bàng Quyên bái tạ nói: “Hôm đó ở triều đường, nếu không phải nhờ tiên sinh nói đỡ cho, văn sinh đã trở thành hồn ma dưới lưỡi đao, làm sao còn có được vinh hoa như hôm nay? Đại ơn cứu mạng của tiên sinh, văn sinh vẫn chưa có gì báo đáp, hôm nay đến đây, là mong tiên sinh nhận của văn sinh một lạy!”

Bàng Quyên nói xong, lập tức khấu đầu sát đất.

Huệ Thi vội vàng đỡ dậy: “Đại tướng quân, không được làm vậy!” Rồi cầm lấy tay Bàng Quyên. “Đại tướng quân, mời vào trong phủ!”

Bàng Quyên vội nhường: “Mời tiên sinh!”

Hai người dắt tay nhau đi vào phủ, chia ngôi chủ khách ngồi xuống. Bàng Quyên đưa mắt nhìn quanh, bất ngờ khi thấy trong phủ bài trí giản dị thanh tao, không chút châu quang bảo khí, lập tức sinh lòng kính trọng. Một lát sau,

nữ tỳ bưng trà lên, quỳ dưới đất, nâng khay ngang mày.

Huệ Thi rót một chén trà đưa cho Bàng Quyên: “Đại tướng quân, mời dùng trà!”

Bàng Quyên đa tạ, hai tay nhận lấy chén trà, khẽ nhấp một ngụm, thấy hương vị đặc biệt, bèn tấm tắc khen ngợi: “Nhìn nhã thất của tiên sinh, thực giống như thảo đường trong Quỷ Cốc; thưởng trà thơm của tiên sinh, thực giống như thưởng trà ngon của Quỷ Cốc tiên sinh.”

“Đại tướng quân quá lời rồi! Huệ Thi là người trần thô tục, đâu dám so sánh với Quỷ Cốc tiên sinh?”

“Tiên sinh bất tất phải khiêm tốn. Đại danh của tiên sinh, văn sinh đã ngưỡng mộ từ lâu. Tiên sinh hiểu nhiều biết rộng, văn sinh kính phục tận đáy lòng. Cái khác không nói, sau khi tiên sinh đến Ngụy, khác nào mưa xuân gió ấm, âm thầm khiến nước Ngụy trở nên yên trị. Ngày nay bệ hạ xa tiểu nhân, gần hiền thần, định đô mới, dùng chính pháp mới, tất cả đều là công của tiên sinh.”

Huệ Thi cười mấy tiếng, khẽ lắc đầu mà nói: “Đại tướng quân càng nói càng quá lời. Nếu luận tới bản lĩnh, Huệ Thi sao có thể sánh được với đại tướng quân? Quay đầu nhìn lại ván cờ đầu tiên sau khi đại tướng quân xuống núi, thực đúng là nước nào cũng tình diệu!”

“Văn sinh bất tài, đa tạ tiên sinh khen tặng!”

“Nghe nói mấy hôm trước, đại tướng quân lại hạ một nước cờ hay nữa!”

Bàng Quyên biết Huệ Thi đang ám chỉ chuyện mình cứu công tử Ngang, thì thoáng lúng túng, cười khẽ mà nói: “Văn sinh kém cỏi, làm gì cũng chẳng

thể qua được mắt tiên sinh!”

Huệ Thi khẽ thở dài, gật đầu như thấu hiểu: “Than ôi, ta đã nhận ra, đại tướng quân làm vậy cũng vì bất đắc dĩ. Nước Ngụy không giống nước Tần, muốn thành tựu nghiệp lớn, nếu không có chỗ dựa, chỉ dựa vào bản lĩnh, thực sự không thể.”

Bàng Quyên cũng thở dài, chậm rãi nói: “Từ sau khi ra khỏi Quỷ Cốc, người có thể hiểu được văn sinh, duy chỉ có tiên sinh!” Ngẫm nghĩ một lát, bèn đi tới trước mặt Huệ Thi, khấu đầu sát đất. “Tiên sinh ở trên, xin hãy nhận của văn sinh một lạy.”

Lần này Huệ Thi không những không ngăn cản Bàng Quyên, ngược lại còn khép hờ đôi mắt, thần thiên tiếp nhận: “Muốn ta làm gì, đại tướng quân cứ nói!”

Bàng Quyên lạy ba lạy xong mới nói: “Khẩn cầu tiên sinh giúp văn sinh tác thành một hỷ sự!”

Lời khẩn cầu này rõ ràng đã nằm ngoài dự liệu của Huệ Thi. Sững sờ một lúc, Huệ Thi mới từ từ mở mắt ra nhìn Bàng Quyên, rồi gật gù mà nói: “Phải, đại tướng quân sự nghiệp đã thành, cũng đã đến lúc thành gia lập thất. Đây là chuyện vui trong đời, bản tướng đồng ý giúp đỡ. Xin hỏi, đại tướng quân ưng ý khuê nữ nhà ai?”

Bàng Quyên nói rành rọt: “Thục Liên công chúa!”

Huệ Thi kinh ngạc, hai mắt tròn xoe, nhìn sững Bàng Quyên hồi lâu, rồi lại từ từ khép mắt, nói: “Ta nghe thấy rồi!”

Bàng Quyên lại lạy tạ: “Văn sinh đa tạ tiên sinh đã thành toàn!”

Đã chớm đầu thu, gió nhẹ hiu hiu, khẽ lay động đám lá sen trên mặt hồ.

Trong đình hóng mát bên hồ sen, Ngụy Huệ Vương nằm trên ghế đu, hai mắt nhắm hờ. Tỳ nhân hầu bên cạnh cũng đang ngáp dài ngáp ngắn. Hai cung nữ đứng hầu một bên, một người khẽ đưa ghế, một người tay cầm quạt mỏng, vừa quạt mát, vừa xua đuổi những côn trùng dám bén mảng đến gần.

Trong lúc mơ màng, Ngụy Huệ Vương chợt nhìn thấy Bàng Quyên tiến lại.

Ngụy Huệ Vương vội ngồi dậy, vươn mình, cười nói: “Lại đây, hãy ngồi bên cạnh quả nhân!”

Nhưng Bàng Quyên không nói một lời, sắc mặt ủ dột, đi thẳng tới trước mặt Huệ Vương, quỳ sụp xuống đất, mắt chảy hai hàng lệ, nói: “Vi thần khấu kiến bệ hạ!”

Ngụy Huệ Vương kinh ngạc hỏi: “Bàng ái khanh, sao khanh lại khóc?”

Bàng Quyên lạy xong, nước nở mà nói: “Bệ hạ, vi thần... vi thần đến... để từ biệt bệ hạ.”

Ngụy Huệ Vương hốt hoảng, đưa tay nắm lấy vạt áo Bàng Quyên, giọng lạc đi: “Từ biệt? Ái khanh định đi đâu?”

“Nước Tần!”

Ngụy Huệ Vương hoảng hốt: “Sao có thể như vậy được? Bàng ái khanh, quả nhân đối xử với khanh không bạc, cố sao ái khanh lại thay lòng?”

Bàng Quyên đáp: “Bệ hạ, xin hãy nghe vi thần nói một lời. Thường có

câu, phượng hoàng chọn đậu cành cao, giao long quay về đầm lớn. Bệ hạ tuy đối xử với vi thần không bạc, nhưng nước Ngụy đã như tên bay hết tầm, khó thành đại sự. Còn nước Tần như mặt trời mới mọc, tương lai chắc chắn sẽ thành tựu vương nghiệp. Tần Công nhiều lần phái người đến thỉnh cầu vi thần, những gì bệ hạ ban thưởng, Tần Công không những không ban thiếu thứ gì, mà còn hứa hẹn sẽ phong đất cho vi thần. Vi thần cho rằng, phong đất chỉ là chuyện nhỏ, thành tựu vương nghiệp mới chính là ước nguyện cả đời của vi thần.”

Ngụy Huệ Vương vội nói: “Quả nhân cũng muốn thành tựu vương nghiệp, ái khanh không được đi, quả nhân cũng muốn thành tựu vương nghiệp!”

Bàng Quyên lại lắc đầu: “Bệ hạ nghĩ quá xa rồi! Vương nghiệp phải là trên thuận mệnh trời, dưới hợp địa lý, trong hợp ý dân, không phải bệ hạ cứ muốn là được!” Nói đoạn, lại lạy ba lạy, rồi chậm rãi đứng dậy. “Trong những ngày này ân sủng của bệ hạ dành cho vi thần, vi thần đành để kiếp sau báo đáp!” Nói xong, lập tức cất bước rời đi.

Ngụy Huệ Vương hốt hoảng, đưa tay nắm chặt vạt áo bào của Bàng Quyên, hét lớn: “Bàng ái khanh, khanh không được đi! Bàng ái khanh...”

Bàng Quyên thình lình rút bảo kiếm ra, chém đứt vạt áo, hai chân nhún mạnh, cơ thể bỗng bay vút lên không trung, lao thẳng về phía tây. Thấy Bàng Quyên càng bay càng xa, Ngụy Huệ Vương mồ hôi túa khắp người, cất bước đuổi theo, vừa đuổi vừa hét lớn: “Bàng ái khanh, Bàng ái khanh, Bàng ái khanh...”

Ngụy Huệ Vương đuổi mãi không chịu dừng, chẳng may trượt chân, ngã

lăn xuống đất. Ngụy Huệ Vương giãy giụa muốn đứng lên, nhưng cố gắng thế nào cũng chẳng thể đứng dậy được. Ngụy Huệ Vương vô vọng nhìn theo Bàng Quyên đã chỉ còn là một chấm đen xa tít tắp, cố dốc hết chút hơi tàn mà gào lên thật lớn: “Bàng ái khanh...”

Ngụy Huệ Vương đang trong cơn tuyệt vọng, đột nhiên nghe thấy có tiếng người gọi: “Bệ hạ, bệ hạ...”

Ngụy Huệ Vương mở choàng mắt ra, thấy trước mặt không có Bàng Quyên, chỉ có tỳ nhân và hai cung nữ đang quỳ dưới đất, bộ dạng vô cùng hốt hoảng. Ngụy Huệ Vương kinh ngạc, đứng phắt dậy, nhìn khắp xung quanh, lúc này mới thở phào một hơi dài.

Tỳ nhân nói khẽ: “Bệ hạ, lúc này bệ hạ liên tiếp gọi tên Bàng ái khanh, Bàng ái khanh, có chuyện gì ư?”

Ngụy Huệ Vương lại nằm xuống ghế, đưa tay áo lau mồ hôi trên trán, lại nhắm mắt lại: “Không có gì, lúc này quả nhân mơ thấy Bàng Quyên!”

Cung nữ đứng dậy, tiếp tục đứng đưa chiếc ghế.

Ngụy Huệ Vương nằm được một lúc, không dám ngủ tiếp nữa, bèn ngẩng lên hỏi: “Sau buổi trưa, có việc lớn gì không?”

Tỳ nhân đáp: “Bệ hạ muốn tới Đông Hồ du thuyền, thần đã sắp xếp xong xuôi.”

Ngụy Huệ Vương lắc đầu: “Không đi nữa! Chuẩn bị kiệu đến phủ tướng quốc.”

“Lão nô lĩnh chỉ!”

Một canh giờ sau, Ngụy Huệ Vương đã xuất cung, binh lính tiền hô hậu ủng, khí thế rầm rộ, tiến thẳng tới phủ tướng quốc. Sớm đã có sứ thần báo tin, Huệ Thi ra tận ngoài cổng phủ nghênh đón, được Ngụy Huệ Vương dắt tay đi vào phòng khách.

Vào phòng, hai người hành lễ quân thần xong xuôi, rồi cùng ngồi xuống chiếu. Ngụy Huệ Vương khẽ nhấp một ngụm trà, sau đó kể lại một lượt giấc mơ ban trưa, cuối cùng thở dài: “Than ôi, Huệ ái khanh, khanh nói xem, tại sao quả nhân lại có giấc mơ này? Bàng ái khanh cũng thật là, nói đi là đi luôn, không niệm đến một chút tình nghĩa quân thần. Quả nhân kéo áo hăn, hăn lại vung kiếm cắt áo đoạn nghĩa.”

Huệ Thi ngồi nghiêm ngặt, hai mắt nhắm hờ, trầm ngâm suy nghĩ một lúc. Ngụy Huệ Vương kể một mạch từ đầu đến cuối, thấy Huệ Thi vẫn không nói một lời, vội giục giã: “Huệ ái khanh, khanh nói gì đi chứ! Quả nhân nghe người ta nói, giấc mơ là điềm báo trước, khanh hãy nói xem, liệu có một ngày, Bàng ái khanh lại học theo Công Tôn Ưởng và Công Tôn Diễn, từ bỏ quả nhân đi theo người Tần hay không?”

Huệ Thi khẽ mỉm cười, lắc đầu.

Ngụy Huệ Vương thở phào một tiếng, nhưng vẫn có ít nhiều bất an, đưa mắt nhìn Huệ Thi: “Tài của Bàng ái khanh có thể sánh với Ngô Khởi. Tiên quân Văn Hầu từ khi có Ngô Khởi đã hùng bá thiên hạ suốt mấy chục năm. Quả nhân khó khăn lắm mới có được Bàng ái khanh, bất kể thế nào cũng không được để hăn sinh hai lòng. Huệ ái khanh, khanh hãy bớt chút thời gian đến thăm Bàng Quyên, thăm dò thử xem. Bất kể Bàng ái khanh có mong cầu gì, cũng phải báo lại cho quả nhân.”

Huệ Thi mở mắt ra, nhìn Ngự Huệ Vương nói: “Bệ hạ thực lòng muốn giữ Bàng Quyên, khiến hãn không sinh hai lòng?”

Ngự Huệ Vương vội nói: “Chuyện này còn giả được ư? Không có Huệ ái khanh, quả nhân ăn không ngon; không có Bàng ái khanh, quả nhân ngủ không yên!”

“Nếu đã là vậy, vi thần có một kế, có thể giữ được lòng Bàng Quyên!”

Ngự Huệ Vương cả mừng: “Ái khanh mau nói đi, là kế sách gì?”

“Nhận hãn làm rể!”

Ngự Huệ Vương kinh ngạc, chờ người ra không nói được gì.

“Nếu bệ hạ gả công chúa cho hãn, Bàng Quyên sẽ trở thành rể quý của bệ hạ, thân là quốc thích. Cho dù Tần Công có dùng bao nhiêu vàng bạc châu báu, chắc chắn cũng không thể khiến hãn động lòng.”

Ngự Huệ Vương cũng đã hiểu ra, trầm tư một lúc, rồi gật đầu nói: “Lời của ái khanh, đúng là diệu kế. Có điều, dựa theo lễ chế, công chúa phải gả cho quân hầu, Bàng Quyên tuy có tài, nhưng lại xuất thân hèn kém, việc này...”

Huệ Thi cười nói: “Lễ nhạc Chu thất đã băng hoại từ lâu, bệ hạ bất tất phải nhất nhất tuân theo. Hơn nữa, cho dù muốn giữ lễ chế, cũng chẳng phải là chuyện khó đối với bệ hạ. Từ xưa đến nay, quân vương thánh minh ai chẳng thưởng công phạt tội. Theo công của Bàng Quyên, nếu vào thời Vũ Vương, đã có thể được phong cương. Bệ hạ sao không...”

Huệ Thi dừng lại nửa vời. Ngự Huệ Vương lập tức hiểu ngay, bèn nói: “Phải, ái khanh nói rất đúng! Công Tôn Ưởng mới lập được chút công lao mà

Tần Công còn phong cho đất Thương, Bàng ái khanh lập công lớn cho đất nước, quả nhân còn tiếc điều gì? Huệ ái khanh, khanh thấy thế này được chẳng, ngày mai quả nhân sẽ ban chiếu lệnh, phong Bàng Quyên làm Vũ An Quân, ban cho Hoàng Trì làm thực ấp, gả công chúa cho, chọn ngày lành thành hôn.”

“Bệ hạ thánh minh!”

Ngụy Huệ Vương lại cúi đầu suy nghĩ một lát, càng nghĩ càng thông suốt, bất chợt mỉm cười: “Phải, lên triều là người một nhà, trong trận là quân cha con. Quả nhân có chàng rể quý này ở bên, còn lo gì chuyện binh đao trong thiên hạ?”

Huệ Thi nghe thấy lời này, khẽ chau mày, đang định khuyên can, bỗng thấy Ngụy Huệ Vương sầm mặt xuống, nhìn thẳng vào Huệ Thi, vẻ như vừa sức nhớ ra điều gì: “Huệ ái khanh...”

Huệ Thi ngẩng đầu: “Có vi thần.”

“Việc tốt này, chẳng qua cũng chỉ là ý của một mình quả nhân, không biết Bàng ái khanh có ý này hay không?”

Huệ Thi cười nói: “Việc tốt thế này, Bàng Quyên thân là bề tôi, làm gì có chuyện không phục tùng?”

Nhưng Huệ Vương lắc đầu: “Không thể nói như vậy được! Hôn nhân bình thường, không thể coi là đại sự, nhưng Bàng ái khanh thì khác. Nếu Bàng ái khanh đã có ý trung nhân, chẳng phải quả nhân đã làm khó hãn ư?”

“Bệ hạ đã có ý này, vi thần xin đứng ra làm mối!”

“Tốt! Tốt lắm! Tốt lắm!” Ngụy Huệ Vương nói liền ba lần. “Việc này cứ

giao cho ái khanh!” Dừng lại một lát, lại bắn khoăn. “Có điều...”

“Bệ hạ còn có điều gì lo nghĩ?”

“Bên cạnh quả nhân có hai công chúa đang tuổi cập kê, một là Thụy Mai, do phu nhân hạ sinh, năm nay vừa tròn đôi tám; hai là Thụy Liên, do trắc thất sinh, tuổi vừa mười lăm. Theo ý ái khanh, quả nhân nên gả người nào thì hợp?”

“Bệ hạ có thể gả công chúa Thụy Liên!”

Ngụy Huệ Vương thoáng ngạc nhiên: “Hai công chúa đều là bảo bối của quả nhân, cố sao ái khanh không khuyên gả trưởng công chúa?”

“Khởi bẩm bệ hạ, công chúa Thụy Liên là hoa sen, Bàng Quyên trong chữ Quyên có nước. Sen gặp nước thì sống, nước quý nhờ hoa sen. Bàng Quyên với Thụy Liên công chúa đúng là một đôi trời sinh.”

Ngụy Huệ Vương nghe vậy thì cả mừng, gật đầu lia lịa: “Phải rồi! Việc này coi như đã định, phiền ái khanh vất vả một phen!”

“Vi thần lĩnh chỉ!”

Trong vòng nửa tháng sau đó, Ngụy Huệ Vương liên tiếp ban hai chiếu lệnh. Bàng Quyên chẳng khác nào nằm mơ, đầu tiên là được phong cương tãn tước, Bàng phủ thay đổi biển hiệu, trở thành quân hầu khác họ đầu tiên của nước Ngụy. Sau đó lại được ban cưới công chúa Thụy Liên, đích thân tướng quốc làm mối.

Vào ngày hôn lễ của Bàng Quyên, không chỉ Đại Lương, mà cả nước Ngụy đều chấn động. Quan thủ lệnh các ấp, quan viên các phủ, danh gia thế

tộc, cường hào phú thương, tất cả đều nhận được thiệp mời bằng lụa do đích thân Bàng Quyên viết tên đóng triện, kìn kìn mang lễ vật đến chúc mừng. Trước phủ Vũ An Quân chiêng trống vang trời, ngựa xe nườm nượp, người đến xem, người tặng lễ, người tiếp khách, người giúp việc, cả mấy con phố dài đều chật cứng như nêm.

Thuần Vu Khôn sau khi từ biệt Trần Chấn, qua sông đến cửa Túc Tư, du ngoạn ở đó mấy ngày, bất ngờ gặp được một người quen nước Vệ, mời đến Đế Khâu chơi hơn một tháng, lúc này mới quay trở lại nước Ngụy, đánh xe tiến vào thành Đại Lương qua cổng thành đông.

Vào trong thành, Thuần Vu Khôn đi tới con phố trước cung, càng đi càng khó di chuyển, cuối cùng không thể tiến thêm được nữa. Thuần Vu Khôn đành phải nhảy xuống xe, chặn một cụ già đi đường hỏi: “Xin hỏi, phía trước có chuyện gì vậy?”

Cụ già nhìn Thuần Vu Khôn một lượt, lắc đầu mà nói: “Chà chà, ngay cả chuyện lớn nhường này mà cũng không biết, xem ra khách quan là người từ xa đến! Nói cho khách quan biết, hôm nay là ngày đại hỷ của Vũ An Quân, toàn bộ thành Đại Lương đến mặt đất cũng phải chấn động, náo nhiệt khó tưởng tượng! Khách quan nếu muốn xem, thì hãy đi tiếp. Còn nếu khách quan muốn lên đường, tốt nhất hãy mau quay đầu đi vòng đường khác là hơn!”

Thuần Vu Khôn giật mình: “Vũ An Quân? Nước Ngụy chẳng phải chỉ có một An Quốc Quân thôi ư?”

Cụ già cười toáng lên mà nói: “Đó là chuyện xưa rồi! Mấy ngày trước bệ

hạ đã ban chiếu lệnh, tấn phong đại tướng quân là Vũ An Quân, hôm nay lại ban hôn, phủ Vũ An Quân đúng là song hỷ lâm môn!”

Thuần Vu Khôn ngậy ra một lúc mới hỏi: “Xin hỏi cụ, có biết Vũ An Quân lấy con gái nhà nào không?”

“Con gái nhà nào?” Cụ già lại nhìn Thuần Vu Khôn chòng chọc, thở dài liền mấy tiếng. “Con gái nhà nào làm gì có được hồng phúc đó?”

Thuần Vu Khôn cười hỏi: “Lẽ nào tướng quân đã lấy tiên nữ?”

Cụ già cũng cười: “Không phải tiên nữ, nhưng cũng gần như vậy!” Rồi bước lại gần một bước, nói nhỏ. “Không giấu khách quan, tân nương của Vũ An Quân chẳng phải ai khác, mà chính là thiên kim công chúa của bộ hạ!” Rồi xuýt xoa liền mấy tiếng. “Chà chà, già này năm nay đã bảy mươi ba, coi như đã vào tuổi xưa nay hiếm, nhưng lần đầu tiên được thấy cảnh tượng náo nhiệt nhường này!”

Thuần Vu Khôn gật gù, ôm quyền với cụ già mà nói: “Đa tạ lão trượng!”

Từ biệt cụ già, Thuần Vu Khôn thầm nghĩ: “Vũ An Quân có chuyện vui lớn, ta phải đến xin chén rượu mới được”. Nghĩ là vậy, nên lại tiếp tục tiến lên phía trước. Đi được mấy bước, nhìn thấy trước mặt người ken kín không thể đi qua, Thuần Vu Khôn đành phải đánh xe ngựa đến một quán trọ ven đường, bảo tiểu nhị sắp xếp phòng trọ, suy nghĩ một thoáng rồi cởi bỏ trang phục du sĩ, lấy từ trong túi ra một bộ quần áo ăn may rách rưới mặc vào, để lộ cái đầu bóng loáng như gương, hai tay trống không đi thẳng ra phố.

Thuần Vu Khôn đi theo dòng người đến trước cổng phủ Vũ An Quân, thấy tân nương đã được đón vào trong phủ, người đến xem cũng đã dần tản

đi, các lộ khách tới chúc mừng nườm nượp kéo đến, ai nấy đều dừng xe ghìm ngựa trước phủ, tay cầm thiệp mời, khiêng theo lễ vật, người nói kẻ cười, vô cùng rôm rả, nô nức đi vào trong phủ.

Thuần Vu Khôn đứng nhìn một lúc, rồi đi theo sau hai người khách. Hai bên cổng mỗi bên đứng sẵn vài người phụ trách lễ nghi, khi thấy khách đến, lập tức khom lưng cúi chào, tươi cười đón tiếp, đồng thời kiểm tra thiệp mời và lễ vật, lớn tiếng thông báo: “Mã Không đại nhân hai mươi lượng vàng, một cặp ngọc bích trắng. Quan lệnh Hoàng Trì một viên dạ minh châu. Ngự sử đại nhân một chuỗi trân châu, một đôi vòng mã não. Thái sử đại nhân một con kỳ lân ngọc xanh. Quan lệnh Nghiệp Thành năm mươi lượng vàng...”

Phía sau cổng phủ bày hai chiếc bàn sơn đen, sau bàn là hai viên chủ bạ, tai nghe tiếng hô, tay viết liền thoảng lên các thẻ tre. Vì người đến chúc mừng quá nhiều, nên họ ghi chép lia lịa không ngơi tay lấy một chốc, mồ hôi rịn đầy trán cũng không lau kịp.

Thuần Vu Khôn nghênh ngang giơ chân định bước qua, lập tức bị môn nhân đứng ngoài cùng chặn lại.

Môn nhân khẽ cúi chào, cất giọng lịch thiệp: “Lão trượng xin dừng bước!”

Thuần Vu Khôn tròn hai mắt, nhìn đối phương với vẻ bất bình: “Dừng bước? Dừng bước làm sao uống được rượu mừng?”

Môn nhân lại cười, lấy ra một xu tiền đồng từ trong tay áo đưa cho ông ta: “Phía trước có một quán trọ, lão trượng hãy nhận lấy chút tiền này, nếu muốn uống rượu, hãy tới đó uống.”

Thuần Vu Khôn nhận lấy đồng tiền, lật qua lật lại ngắm nghía hồi lâu, rồi cười nhạt mà nói: “Đúng là mắt chó không biết nhìn người, lão hủ đây muốn uống rượu hỷ, người lại lấy cái này để đuổi ta đi, coi ta là ăn mày ư?” Rồi tiện tay ném luôn đồng xu xuống nền gạch cách đó hơn trượng, kêu lên loảng xoảng.

Thuần Vu Khôn điên điên khùng khùng, cứ thế chửi mắng môn nhân sa sả. Một đám đông nhanh chóng xúm xít lại xem. Một vị khách đang đi ở trước sau đều dừng bước, hiếu kỳ đứng nhìn.

Vì là ngày đại hỷ, nên môn nhân tuy bị chửi mắng nhưng vẫn không dám nói gì. Đám nô bộc thấy vậy liền xúm cả lại, tròn mắt nhìn Thuần Vu Khôn từ đầu đến chân, cho rằng ông ta là hạng ăn mày đến gây sự, một môn nhân lập tức sầm mặt, cất giọng nhạt nhẽo: “Lão trượng nếu đến uống rượu mừng, xin hỏi có thiệp mời chăng?”

Thuần Vu Khôn lừ mắt nhìn hẳn: “Lão hủ từ xa ngàn dặm đến chúc mừng, lấy đâu ra thiệp mời?”

Môn nhân hơi vòng tay: “Vũ An Quân có lệnh, bất kể người nào, nếu không có thiệp mời, không được phép vào trong. Lão trượng đã không có thiệp mời, vậy xin hãy đi cho, để tránh gây chuyện khó xử.”

Thuần Vu Khôn ngửa cổ lên trời cười lớn: “Khó xử? Ta đi khắp nam bắc đông tây, có chuyện quái lạ nào chưa từng gặp? Chỉ có điều vẫn chưa biết thế nào là chuyện khó xử, hôm nay may mắn được mở rộng tầm mắt rồi!”

Nghe ông ta nói vậy, đám nô bộc nhất thời không biết phải làm gì, chỉ đứng sững tại chỗ, tay chân luống cuống. Đã có người nhanh chân báo cho quản gia Bàng Thông. Bàng Thông vội chạy đến, nhìn Thuần Vu Khôn một

lướt, thấy ông ta khí trầm tâm định, đoán chắc không phải hạng tầm thường, liền bước lại, vái mà nói: “Văn sinh Bàng Thông xin chào tiên sinh. Xin hỏi tôn tính đại danh của tiên sinh?”

Thuần Vu Khôn cũng nhìn Bàng Thông một lướt, đôi mày khẽ nhướng lên: “Này tiểu tử, lão hủ là ai không quan trọng. Hôm nay là ngày đại hỷ của Vũ An Quân, ta vốn muốn đến đây để xin chén rượu mừng, nhưng lại bị tên gác cổng chặn lại, mất hết cả hứng thú, thực đáng giận!”

Bàng Thông mỉm cười nói: “Bọn chúng có mắt không trông, tiên sinh là người đại lượng, xin hãy bỏ quá cho. Có chỗ nào đặc tội, văn sinh xin được nhận lỗi với tiên sinh, mong tiên sinh đừng chấp đám hạ nhân!”

“Ừm!” Thuần Vu Khôn khẽ gật đầu. “Người tuổi còn trẻ, nhưng cái miệng kể cũng khéo ăn khéo nói. Nể mặt người, ta tạm không tính toán với đám người kia. Còn về rượu mừng, lão hủ cũng chẳng còn hứng thú uống nữa. Tuy nhiên, ta có một câu, người hãy nhắn lại với Vũ An Quân!”

Bàng Thông mỉm cười hỏi: “Tiên sinh có gì chỉ giáo, văn sinh nhất định sẽ nói lại!”

“Không! Không! Không!” Thuần Vu Khôn liên tiếp xua tay. “Lời này không liên quan gì đến ta. Trước đây không lâu, khi ta đến cửa Túc Tư có gặp kẻ thù của Vũ An Quân, là người này nhờ ta chuyển lời.”

“Kẻ thù? Xin hỏi tiên sinh, đó là người nào?”

“Trần Chấn!”

“Trần Chấn?” Bàng Thông chau mày, vội hỏi. “Hắn nói gì?”

Thuần Vu Khôn lắc lư cái đầu trục: “Người này nói: ‘Sớm tối nếu có hắt

hơi, tức Trần Chấn đang nhớ đến người'!”

Nói xong, Thuần Vu Khôn lập tức quay người, lắc lư cái đầu, sai bước đi ngay. Bàng Thông đứng ngẩn ra một lúc, dường như sức nhớ ra điều gì, liền đuổi theo gọi: “Tiên sinh, xin dừng bước!”

Thuần Vu Khôn lập tức dừng bước, quay người lại hỏi: “Tiểu tử, người còn có chuyện gì?”

Bàng Thông vòng tay nói: “Xin hỏi, phải xưng hô với tiên sinh thế nào?”

Thuần Vu Khôn mỉm cười: “Người hãy nói với Vũ An Quân, lão hủ là bạn của bạn hân!” Dừng lại một chút, lại đưa tay chỉ vào cái đầu trọc. “Người có thể bảo hân cái này!”

Đêm đó, sao Trường Canh lơ lửng phía trời tây, mặt trăng nhô lên ở đằng đông, tân khách vẫn dần, đã đến thời khắc động phòng hoa chúc. Bàng Quyên đã uống say mềm, được Bạch Hổ, Bàng Thông mỗi người đỡ một bên tay, lão đảo diu vào tân phòng.

Bạch Hổ dìu Bàng Quyên ngồi xuống chiếu, vái mà nói: “Ân công ngũ ngon, Bạch Hổ cáo lui!”

Bạch Hổ định đi, Bàng Quyên liền đưa tay níu lấy vạt áo Bạch Hổ: “Bạch... Bạch huynh đệ, đừng... đừng đi.”

“Ân công có gì dặn dò?”

Bàng Quyên xịu mặt, miệng phì ra hơi rượu nồng nặc, quát lớn: “Ân công cái gì? Bàng Quyên ta trên đời này chỉ có hai người thân, một người là Bạch huynh đệ, người còn lại là...” đưa tay chỉ vào Bàng Thông, “... là Bàng

đệ!” Dừng lại một lát, lại nói với Bạch Hổ. “Bạch huynh đệ, từ nay trở đi, giữa chúng ta không còn ân công gì nữa, chỉ có huynh đệ. Cậu là tiểu đệ của ta, ta là đại ca của cậu!” Rồi quay sang Bàng Thông. “Còn đây nữa, cả hai đều là tiểu đệ của ta, một người là em họ, một người là em kết nghĩa. Em họ, em kết nghĩa, đều là người thân của Bàng Quyên, phủ Vũ An Quân chính là nhà của hai vị tiểu đệ. Bàng Thông thì không nói làm gì, Bạch Hổ huynh đệ lúc nào muốn đến cứ việc đến, muốn đi cứ việc đi, không cần câu nệ. Đại ca nếu có việc gì khổ tâm, sẽ đến tìm hai người đầu tiên. Đại ca nếu có việc gì vui vẻ, cũng sẽ cùng hưởng với hai người!”

Bạch Hổ, Bàng Thông nghe thấy vậy, vội vàng quỳ xuống, xúc động mà gọi: “Đại ca...”

Bàng Quyên mỗi tay đỡ lấy một người: “Nhìn kìa, đều là nam nhi, sao lại mềm yếu thế? Lại đây, hôm nay đại ca rất vui, sẽ cùng chia sẻ với hai đệ!” Rồi quay sang nữ tỳ. “Mang rượu tới đây, ba huynh đệ chúng ta lại uống một vò!”

Bạch Hổ đưa mắt ra hiệu với Bàng Thông, lại vòng tay vái mà nói: “Đại ca, ngày tháng còn dài, bình rượu ngon này, đợi đến mai hãy uống. Hôm nay là đêm vui của đại ca, trăng thanh gió mát, bọn tiểu đệ không làm phiền nữa!”

Bàng Thông cũng nói: “Đại ca, đêm đã khuya rồi, tẩu tẩu đang đợi đại ca trong động phòng!”

Nghe nhắc đến phu nhân, Bàng Quyên gật đầu nói: “Được, hai đệ đã nói như vậy, rượu này để mai hãy uống!”

Hai người lại vái chào, rồi quay người lui đi. Bàng Quyên đứng dậy, lão đảo tiền mấy bước, song lại được Bạch Hổ, Bàng Thông đỡ vào, ấn ngồi trở

xuống, rồi mới lui ra. Đúng vào lúc này, dường như Bàng Quyên sức nhớ ra điều gì, bèn ngẩng lên gọi: “Này tiểu đệ, nghe nói lúc trưa có người đến sinh sự, có chuyện này không?”

Đây là thời khắc tốt đẹp, Bàng Thông sao dám nói ra sự thật, bèn ấp a ấp úng: “Ồ, không... không có gì, chẳng qua là một lão già đầu trọc. Đại ca ngủ ngon, tiểu đệ cáo từ.”

Bàng Thông quay người định đi, Bàng Quyên lại gọi giật: “Khoan!” Rồi vò đầu bứt tai một lúc, quay sang Bạch Hổ, nửa như tự nhủ, lại nửa như đang hỏi. “Lão già đầu trọc? Là ai được nhỉ?”

Bạch Hổ quay sang hỏi Bàng Thông: “Người này phải chăng khoảng hơn năm mươi tuổi, dáng người cao lớn, mặt vuông, sống mũi cao?”

Bàng Thông gật đầu: “Đúng thế! Mặc quần áo ăn may, đến cửa muốn xin rượu mừng.”

Bạch Hổ quay sang Bàng Quyên, cười nói: “Tiểu đệ biết người này, họ Thuần Vu, tên Khôn, là du sĩ hoạt kê nổi tiếng trong liệt quốc, nhiều năm trước từng được mời làm tiên sinh ở Tắc Hạ. Những việc thế này, chỉ có ông ta mới có thể làm ra.”

Bàng Quyên cười nói: “Nếu là người này, đại ca cũng đã từng nghe qua. Năm trước ông ta thay mặt Yên Công cầu hôn công chúa, từng đánh bại gian tặc Trần Chấn ở Lạc Dương! Đây là cao nhân, đợi mấy ngày nữa Bạch huynh đệ hãy mời ông ta đến phủ, đại ca sẽ mở tiệc chiêu đãi.”

Bạch Hổ vâng lời, cùng với Bàng Thông lại một lần nữa cáo từ. Bàng Quyên cũng trở về phòng. Hai nữ tỳ tiến lại, giúp Bàng Quyên cởi bỏ y phục

tân lang, thay bằng áo ngủ mỏng. Có lẽ do hơi rượu, Bàng Quyên cảm thấy trong ngực nóng rần, liền bảo nữ tỳ mở toang cửa sổ ra.

Đêm mùa thu se lạnh, Bàng Quyên chỉ mặc bộ quần áo mỏng, bất đồ bị cơn gió lạnh thổi thốc vào, rung mình một cái, rồi hắt hơi một tiếng rất vang.

Bàng Thông đã đi được hơn mười bước, nghe thấy tiếng hắt hơi vọng đến, trong lòng bỗng nhiên ớn lạnh.

Ba ngày sau lễ thành hôn, Bàng Quyên gọi Bàng Thông đến, kiểm kê kỹ lưỡng những lễ vật được mừng, tổng cộng một ngàn hai trăm lượng vàng, cùng vô số ngọc ngà châu báu. Bàng Quyên sai Bàng Thông mang toàn bộ số đồ ngọc đi bán, lại thu được hơn nghìn lượng vàng. Bàng Quyên giao hai trăm lượng cho Bàng Thông để chi tiêu hàng ngày, số còn lại giao hết cho Lý Thanh mua quân lương.

Bàng Quyên tranh thủ dịp hôn lễ mà phát thiệp mời rộng rãi, thu nhận lượng lớn lễ vật, nên trong triều ngoài nội sớm đã dị nghị xôn xao. Song đến khi mọi người biết được toàn bộ số tiền mừng đều được dùng để mua quân lương, khắp trong ngoài lại một phen chấn động. Hôm nay, sau khi bãi triều, Ngụy Huệ Vương cố tình giữ Huệ Thi lại, mời ông ta đến hậu hoa viên, ngồi đối diện với ông ta dưới ngôi đình hóng mát mà Huệ Vương thích nhất.

Ngụy Huệ Vương đã vui mừng đến cười không khép nổi miệng, lúc này lại cười ha hả mấy tiếng, rồi cảm thán rằng: “Huệ ái khanh, nghe nói Bàng ái khanh dùng tất cả số lễ vật thu được trong hôn lễ để mua quân nhu, quả nhân cảm thấy rất vui lòng, thực chẳng biết nói gì thêm nữa! Không giấu ái khanh, lần trước quả nhân thưởng cho Bàng ái khanh năm trăm lượng vàng, hẳn đã

dùng toàn bộ để mua quân nhu, lúc đó quả nhân còn cảm thấy hoài nghi, cho rằng hẳn chỉ giả bộ để lấy lòng. Nhưng bây giờ nhìn lại, đúng là Bàng ái khanh thực lòng yêu quân, quả nhân đã hiểu lầm Bàng ái khanh rồi.”

Huệ Thi gật đầu nói: “Vũ An Quân trị quân có phương pháp, một lòng vì nước, đúng là một vị tướng đại tài. Hiện giờ quốc khố trống rỗng, lòng dân chưa định, quân nhu lại là việc hết sức trọng đại, nếu chỉ dựa vào sức của một mình Vũ An Quân, cũng chẳng phải kế lâu dài.”

Ngụy Huệ Vương nghiêm nét mặt, liên tiếp gật đầu: “Ái khanh nói rất đúng. Quả nhân giữ khanh lại, cũng chính là vì chuyện này. Quả nhân hỏi khanh, có kế sách lâu dài hay chăng?”

“Kế sách lâu dài nằm ở nông tang, nhưng phát triển nông tang lại không thể trong một sớm một chiều. Năm nay gặp thiên tai, dân chúng chẳng có dư, quốc khố không tích lũy, vì thế cho rằng kế sách tạm thời là khích lệ cả nước tiết kiệm, khuyến khích những nhà giàu có học theo Vũ An Quân, có tiền góp tiền, có lương góp lương, cả nước đồng lòng, cùng vượt qua quốc nạn.”

“Kế của ái khanh hay lắm!” Ngụy Huệ Vương gật đầu nói. “Việc tiết kiệm, hãy bắt đầu thực hiện từ quả nhân. Kể từ ngày mai, quả nhân mỗi ngày giảm một bữa ăn, mỗi bữa chỉ ăn một mặn một nhạt. Vương hậu và tất cả các phi tần cũng phải làm theo quả nhân, tiền chi tiêu hàng tháng cắt giảm một nửa.”

Huệ Thi đứng dậy khấn đầu nói: “Bệ hạ làm gương, thần dân ắt sẽ noi theo, chắc chắn sẽ vượt qua hoạn nạn!”

“Than ôi!” Ngụy Huệ Vương thở dài một tiếng. “Nhớ lại những ngày

tháng trước đây, quả nhân giống như đang nằm mơ vậy. Từ khi có được ái khanh, quả nhân cũng được sáng mắt ra nhiều, không còn hồ đồ nữa. Ái khanh có phép trị quốc, nhưng không thể trị quân, quả nhân vì chuyện này mà ngày đêm ăn ngủ không yên. Quả là trời đã giúp quả nhân, đúng vào lúc đó thì Bàng ái khanh gỡ băng đầu quân, giúp quả nhân được như ý nguyện, có được các hiền thần trong thiên hạ. Quả nhân tuy đã có được Bàng ái khanh, nhưng trong lòng vẫn thấy bất an, lần này Huệ ái khanh làm mỗi thành công, cuối cùng quả nhân cũng đã trút bỏ được lo lắng, kê cao gối ngủ ngon rồi!”

Huệ Thi đang định lên tiếng, thì tỳ nhân đã đi vào, khấu đầu nói: “Khởi bẩm bệ hạ, du sĩ Thuần Vu Khôn đang ở ngoài cung cầu kiến!”

Ngụy Huệ Vương ngạc nhiên, ngẩng lên hỏi: “Thuần Vu Khôn? Chẳng phải lão già xảo quyệt này đang ở bên cạnh Yên Công hay sao? Chuyển lời cho ông ta, nói quả nhân đang bận việc, ngày mai yết kiến.”

“Lão nô tuân chỉ!”

Huệ Thi giơ tay ngăn lại, rồi đưa mắt nhìn Huệ Vương: “Bệ hạ, theo vi thần được biết, Thuần Vu Tử năm ngoái đã rời khỏi nước Yên, chu du tới Hàm Đan. Lần này đến đây, chắc hẳn là được Triệu Hầu nhờ vả, đến để giảng hòa.”

Ngụy Huệ Vương biến ngay sắc mặt, giận dữ nói: “Hừm, tên Triệu Ngử kia, quả nhân thường ngày đối với hắn không bạc, nhưng hắn lại không biết điều, ngoài mặt thì vâng vâng dạ dạ, đến thời khắc hệ trọng lại giở trò hiểm độc. Quả nhân đánh Vệ, hắn liên kết với Tề, Hàn, cùng đối địch với quả nhân. Tần, Tề đến tấn công, hắn lại mượn gió bẻ măng, đánh vào Triều Ca.

Giờ đã bại trận, còn muốn đến cầu hoà. Trên đời làm gì có chuyện dễ dàng như thế?”

“Bệ hạ bớt giận, xin hãy nghe vi thần nói một câu!”

“Ái khanh cứ nói!”

“Bệ hạ, những việc trên đều không thể trách Triệu Hầu. Theo vi thần được biết, quyền lực ở nước Triệu hoàn toàn nằm trong tay Phụng Dương Quân Triệu Thành, Triệu Thành và người Tần liên minh khăng khít, lần này xâm phạm Triều Ca, chắc chắn là chủ ý của một mình Phụng Dương Quân! Vi thần khẩn cầu bệ hạ minh xét.”

Ngụy Huệ Vương ngẫm nghĩ một lúc, rồi quay sang tỳ nhân: “Truyền Thuần Vu Khôn vào thư phòng yết kiến!”

Huệ Thi khấu đầu: “Vi thần cáo lui!”

Tiền Huệ Thi xong, Ngụy Huệ Vương đi tới thư phòng cách đó không xa, vừa ngồi xuống, bất chợt nghĩ lại, cảm thấy có điều không ổn, liền đứng dậy đi tới trước gương đồng, chỉnh trang mũ áo, lại đi ra khỏi cửa, đứng trên bậc thềm, ngẩng đầu nhìn về lối đi phía trước. Một lúc sau, thấy tỳ nhân dẫn Thuần Vu Khôn băng qua một vạt cây rậm rạp, tiến thẳng đến.

Nhìn thấy cái đầu trọc lóc của Thuần Vu Khôn, Ngụy Huệ Vương bỗng thấy vui vẻ, bật cười ha hả rồi bước xuống bậc thềm. Thuần Vu Khôn thấy Huệ Vương xuống thềm nghênh đón, vội vàng dừng bước, quỳ xuống bái lạy: “Thảo dân Thuần Vu Khôn khấu kiến bệ hạ!”

Ngụy Huệ Vương vội bước lên trước, đỡ ông ta dậy: “Thuần Vu Tử hãy bình thân!”

Thuần Vu Khôn vòng tay vái tạ: “Thảo dân thấp hèn, bệ hạ cố sao phải ra ngoài nghênh đón?”

Ngụy Huệ Vương vòng tay đáp lễ: “Từ lâu quả nhân đã được nghe đại danh của Thuần Vu Tử. Nay Thuần Vu Tử đến thăm, quả nhân hay tin chậm trễ, do vội vã nên không thể đón tiếp từ xa, mong Thuần Vu Tử đừng để bụng! Thuần Vu Tử, mời!”

“Bệ hạ, mời!”

Ngụy Huệ Vương không chút đắn đo, lập tức bước tới dắt tay Thuần Vu Khôn, hai người cùng nhau bước lên bậc thềm, đi vào thư phòng, chia ngôi quân thần ngồi xuống. Tỳ nhân rót trà xong liền lui ra.

Ngụy Huệ Vương chìa tay nói: “Thuần Vu Tử, mời dùng trà!”

Thuần Vu Khôn bưng chén trà lên nhấp một ngụm, kinh ngạc thốt lên: “Xin hỏi bệ hạ, đây là trà gì?”

Ngụy Huệ Vương cũng nhấp một ngụm, rồi chậm rãi nói: “Trà này được trồng ở vách Đoạn Trường trên núi Vương Ốc, hàng năm cứ đến ngày Thanh minh, quả nhân lại phái trăm ngọc nữ đến hái trà, hè môi son ngậm lấy, gọi là trà Ngọc Nữ.”

Thuần Vu Khôn liền ghé sát mũi vào miệng chén trà, hít hà liên mấy cái, xuýt xoa khen ngợi: “Trà thơm tho đẹp dễ đến vậy, mà thảo dân uống ừng ực như trâu, thực là lãng phí của trời!”

Ngụy Huệ Vương phá lên cười: “Tuần mã sánh với yên vàng, danh sĩ phải uống trà thơm. Thuần Vu Tử là danh sĩ nổi tiếng thiên hạ, không phải trà này, thật không tương xứng!”

“Bệ hạ khiến thảo dân hổ thẹn rồi!”

Ngụy Huệ Vương đi thẳng vào chuyện: “Nghe nói Thuần Vu Tử học vấn uyên thâm, kiến thức hơn người, mấy năm nay chu du khắp liệt quốc, cứu khổ cứu nạn, tiếng thơm lẫy lừng thiên hạ. Lần này Thuần Vu Tử không ngại gian khổ để đến nước Ngụy, hẳn là đã được ai đó nhờ vả, để giải nạn cho người?”

Thuần Vu Khôn chậm rãi nói: “Đôi chân hèn mọn này của thảo dân, một ngày không đi đường là thấy ngứa ngáy, bởi vậy thảo dân buộc phải không ngừng chu du. Cái miệng ngu đần này của thảo dân, một ngày không nói năng là lưỡi cứng nhắc, bởi vậy thảo dân buộc phải thao thao bất tuyệt. Còn về việc có người đồn đại thảo dân cứu khổ cứu nạn, chẳng qua chỉ là lời tô vẽ, song thảo dân vì muốn nhờ đó kiếm miếng cơm ăn, nên cũng đành kệ họ nói xằng.”

Nghe Thuần Vu Khôn nói vậy, Ngụy Huệ Vương cười lớn: “Hay, hay, hay, nói hay lắm! Từ lâu đã nghe tiếng Thuần Vu Tử hài hước, là du sĩ hoạt kê, đúng là danh bất hư truyền!”

Thuần Vu Tử lại nhấp một ngụm trà, rồi ngẩng lên nói: “Là thảo dân ăn nói tùy tiện, đã khiến bệ hạ cười chê!”

Ngụy Huệ Vương cười nói: “Ăn nói tùy tiện cũng tốt! Bên tai quả nhân không thiếu những lời vâng dạ, thứ còn thiếu chính là cách ăn nói tùy tiện của tiên sinh. Thuần Vu Tử, tiên sinh vẫn chưa trả lời câu hỏi của quả nhân. Lần này đến Ngụy, chắc hẳn đã được người ta nhờ vả, để giải nạn cho người?”

Thuần Vu Khôn lắc đầu quầy quậy: “Thiên hạ hiện nay không có chiến sự, triều đình các nước đều yến múa oanh ca, làm gì có ai gặp nạn? Có điều,

lần này thảo dân đến đây, quả thực là do người khác nhờ vả.”

“Ồ, là người nào đã nhờ vả Thuần Vu Tử?”

“Triệu Hầu!”

“Quả nhân đã sớm đoán ra điều này!” Ngụy Huệ Vương đắc ý, sắc mặt rạng rỡ hẳn lên. “Nói đi, đã không phải đến để cầu xin, thì Triệu Ngữ có chuyện gì muốn nhờ Thuần Vu Tử?”

“Triệu Hầu cảm kích đại ân của bệ hạ, nên nhờ thảo dân đến đa tạ!”

“Đa tạ?” Ngụy Huệ Vương kinh ngạc. “Quả nhân đánh bại ông ta ở Triều Ca, chém gần vạn quân, bắt sống hàng ngàn tướng sĩ, ông ta không báo thù thì thôi, có sao lại còn đa tạ?”

“Đúng! Đúng! Đúng!” Thuần Vu Khôn gật đầu lia lịa. “Triệu Hầu chính vì việc này mà cảm tạ. Than ôi, bệ hạ có điều không biết, lúc đầu Phụng Dương Quân xin ý chỉ xuất binh, Triệu Hầu vốn không đồng ý, nhưng Phụng Dương Quân khẳng khẳng cố chấp, thao túng triều đình, Triệu Hầu không biết làm sao, nên mới miễn cưỡng đồng ý. Bệ hạ đánh bại Phụng Dương Quân ở Triều Ca, suýt chút nữa thì bắt sống hẳn. Phụng Dương Quân mặt mày lem luốc, chạy bán sống bán chết về đến Hàm Đan, suốt mấy ngày trời không dám lộ mặt lên triều, Triệu Hầu trong lòng vô cùng hỉ hả, nhưng không dám lộ ra, nên đành phải nhờ thảo dân đến đa tạ bệ hạ.”

Ngụy Huệ Vương nghe nói vậy thì cười lớn: “Tốt lắm, là quả nhân đã hiểu lầm Triệu Ngữ rồi. Khi nào Thuần Vu Tử trở về hãy nói lại với Triệu Hầu, rằng quả nhân đồng ý xoá bỏ nợ cũ, mấy nghìn tàn binh bại tướng của ông ta, cũng phiền Thuần Vu Tử dẫn về luôn thế!”

Thuần Vu Tử lập tức đứng dậy, hành đại lễ ba lạy: “Thảo dân thay mặt cho vợ con của đám tù binh người Triệu, đa tạ đại ơn của bộ hạ!”

Ngụy Huệ Vương chỉnh trang áo mũ: “Được rồi, quả nhân xin nhận lễ này. Thuần Vu Tử mau đứng dậy, quả nhân còn có chuyện lớn muốn được thỉnh giáo.”

Thuần Vu Khôn bái xong đứng dậy, trở lại chỗ ngồi, vòng tay nói: “Bộ hạ có việc lớn gì, xin cứ nói với thảo dân, thảo dân nếu biết sẽ không dám giấu.”

Ngụy Huệ Vương vòng tay đáp lễ, chỉnh áo ngồi nghiêm, chậm rãi nói: “Nước Ngụy nằm ở Trung Nguyên, tây có Tần lớn mạnh, đông có Tề giàu có, bắc có Triệu hung hãn, nam có Sở man rợ, lại có Hàn, Yên, Trung Sơn, Vệ, Tống vây quanh, tình thế rất nguy nan. Từ khi quả nhân kế vị đến nay, chưa lúc nào được ăn ngon ngủ yên, lúc nào cũng e dè run sợ như giẫm trên băng mỏng, chỉ lo có điều sơ suất, làm nhục đến liệt tổ liệt tông. Thuần Vu Tử là bậc đại hiền, hẳn có kế hay giúp Đại Ngụy ta hưng thịnh, quả nhân khẩn cầu Thuần Vu Tử chỉ giáo!”

“Chỉ giáo thì không dám. Thảo dân cho rằng, điều lo lắng của bộ hạ chẳng qua chỉ là hai chữ.”

Ngụy Huệ Vương cúi người về phía trước: “Là hai chữ gì?”

“Hiền tài!”

Ngụy Huệ Vương khẽ gật đầu: “Xin Thuần Vu Tử hãy nói rõ hơn!”

“Từ cổ chí kim, kẻ có được hiền tài sẽ có được thiên hạ. Trị nước an bang, tất cả đều dựa vào hiền tài. Ngày trước vào thời Văn Hầu, văn dùng Địch Hoàng, Ngụy Thành Tử, võ dùng Ngô Khởi, Nhạc Dương, lại bái Bốc

Tử Hạ, Đoàn Can Mộc, Điền Tử Phương làm quốc sư, trên triều đường danh sĩ nườm nượp, chỉ vài năm đã đại trị, độc bá thiên hạ suốt mấy chục năm, liệt quốc không dám tranh giành.”

Nghe Thuần Vu Khôn nói những lời này, Ngụy Huệ Vương liên tiếp gật đầu: “Đúng, đúng, đúng, tiên sinh nói rất đúng! Không giấu tiên sinh, trong buổi hội vương ở Từ Châu, Điền Nhân Tề đã sỉ nhục quả nhân không có người tài, sau đó lại dẫn binh xâm phạm, cũng là vì khinh thường trong triều của quả nhân không có hiền tài. Không ngờ bên cạnh quả nhân cũng có hai người, một là Huệ Tử, một là Bàng Tử, đã khiến Điền Nhân Tề châm lửa đốt mình, tự chuốc nhục nhã. Tiên sinh chu du khắp liệt quốc, kiến văn rộng rãi, không biết hai vị ái khanh ở bên cạnh quả nhân đã được coi là hiền tài hay chưa?”

Thuần Vu Khôn cười lớn.

“Ồ?” Ngụy Huệ Vương vô cùng kinh ngạc. “Thuần Vu Tử cố sao lại cười?”

“Thảo dân không cười hai người họ, mà là cười bệ hạ!”

Ngụy Huệ Vương trong lòng bức dọc, nhưng ngoài mặt vẫn mỉm cười, chỉ hơi ngả người về phía sau: “Quả nhân có chỗ nào đáng cười?”

“Bệ hạ ở lâu trong thâm cung, không biết đến sự biến đổi bên ngoài. Nếu hai người này cũng được coi là hiền tài, thì thiên hạ chẳng phải là hiền tài dư dật hay sao?”

Rõ ràng là Thuần Vu Tử có ý khinh thường hai vị đại hiền tài của Huệ Vương, Ngụy Huệ Vương lập tức thu nụ cười lại, khẽặng hắng một tiếng,

rồi nghiêm giọng nói: “Nghe nói Thuần Vu Tử là danh sĩ nức tiếng thiên hạ, nên quả nhân mới rửa tai lắng nghe. Không ngờ Thuần Vu Tử lại chẳng có phong thái của danh sĩ, nói năng hồ đồ, làm nhục hiền thần trong triều của quả nhân, thực đáng buồn! Xin hỏi Thuần Vu Tử, trong thiên hạ có mấy người học vấn vượt qua Huệ Tử?”

Thuần Vu Khôn đồng dạng đáp: “Hồi bẩm bệ hạ, theo thảo dân được biết, trong thiên hạ, những sĩ tử hiền tài hơn Huệ Thi nhiều vô số kể. Huệ Thi nổi danh bởi cái luận danh thực, nhưng khi ông ta đến Tắc Hạ đã bị một kẻ hậu sinh tên gọi Công Tôn Long phản bác đến cứng họng. Trong học cung Tắc Hạ, có tới hàng trăm người học vấn như Công Tôn Long. Thế nhưng nhìn khắp thiên hạ, những bậc đại hiền tài lại không có mặt ở Tắc Hạ, mà ở nơi thôn dã hoang vu. Tổng có Trang Chu, Trâu có Mạnh Kha, Tề có Tùy Sào Tử, ba vị này đều đầy bụng kinh luân, mỗi người đều tự lập thuyết riêng, có thể gọi là đại hiền trong thiên hạ. Ở nơi rừng sâu núi thẳm lại có ẩn sĩ, cao nhân nhiều không kể xiết. Chưa cần nói tới những người khác, chỉ tính Hàn Tuyên Tử ở núi Chung Nam, Quỷ Cốc Tử ở núi Vân Mộng, đã là những tài năng có thể xoay chuyển càn khôn, so với Huệ Thi, không biết cao hơn bao nhiêu bậc!”

Nghe Thuần Vu Khôn nói vậy, Ngụy Huệ Vương cười nhạt, thầm nghĩ: “Hừm, kẻ hiền tài trong thiên hạ, nếu luận về học vấn, đương nhiên có rất nhiều người giỏi hơn Huệ Thi. Nhưng lão hoạt kê này có điều không biết, hạng Công Tôn Long chỉ biết thao thao nói miệng, Mạnh Kha, Tùy Sào Tử mặc dù học vấn uyên thâm, chí hướng cao viễn, nhưng chỉ biết bàn luận những thứ trống rỗng, với quả nhân chẳng có gì hữu dụng. Trang Tử tiêu điều

phiêu dật, mơ mộng viễn vông, nếu để đường sinh còn có thể dùng, nhưng không thể trị quốc. Còn về cao nhân, ẩn sĩ, ai cũng lấy luyện tiên tu đạo làm chí hướng một đời, cho dù có tài, cũng chỉ muốn ẩn cư nơi rừng núi, không chịu giúp ta. Hiện giờ chỉ có Huệ Tử là vừa có thể giảng học vấn, lại biết nhìn nhận thời thế, khá hợp lòng ta. Thôi kệ, ta cũng chẳng nói toạc ra làm gì, xem lão trọc đầu còn có lời gì khác không?” Nghĩ đến đây, lại ngẩng đầu hỏi tiếp: “Trong thiên hạ, kẻ thiện chiến hơn Bàng Quyên có những ai?”

Thuần Vu Khôn lại phá lên cười một tràng dài, rồi hơi ngả người về phía trước: “Thảo dân xin hỏi bệ hạ, Bàng Quyên theo học thầy nào?”

“Quý Cốc Tử ở núi Vân Mộng!”

“Bệ hạ có biết bên cạnh Quý Cốc Tử có bao nhiêu đệ tử không?”

Đây là điều mà Ngụy Huệ Vương chưa từng nghĩ đến, liền lắc đầu: “Quả nhân không biết!”

“Vậy thì đúng rồi!” Thuần Vu Khôn cười nói. “Kẻ khác không nói, chỉ tính riêng người tu học binh pháp, đã không chỉ có Bàng Quyên. Theo thảo dân được biết, Bàng Quyên theo học Quý Cốc Tử chỉ có ba năm, những điều học được chẳng qua chỉ là một chút lông da mà thôi!”

Ngụy Huệ Vương hít ngược một hơi dài: “Nghe Thuần Vu Tử nói vậy, lẽ nào trong núi Vân Mộng còn có người hơn được Bàng Quyên?”

“Đương nhiên! Kẻ khác không nói, hiện giờ cháu sáu đời của thiên hạ binh thánh Tôn Vũ Tử là Tôn Tân cũng đang ở trong núi, cùng tu học binh pháp với Bàng Quyên. Theo thảo dân được biết, chỉ có Tôn Tân là được Quý Cốc Tử truyền cho tuyệt học, mới là nhân tài có thể đánh bại nghìn quân.”

Ngụy Huệ Vương vòng tay vái Thuần Vu Khôn: “Nghe tiên sinh nói vậy, Ngụy Anh như được đại khai nhãn giới. Ngụy Anh tầm nhìn hạn hẹp, lúc này đã có chỗ mạo phạm, mong tiên sinh bỏ quá cho!”

Thuần Vu Khôn vòng tay đáp lễ: “Là thảo dân đã nặng lời phạm thượng, bệ hạ không trách tội, thảo dân đã cảm kích lắm rồi!”

“Tiên sinh là bậc đại hiền. Nếu tiên sinh không chê, Ngụy Anh sẽ bái tiên sinh làm quốc sư, sớm tối nghe tiên sinh chỉ giáo!”

“Thảo dân thân ti tiện, chỉ thích rong chơi, không quen làm quan, mong bệ hạ thành toàn!”

Ngụy Huệ Vương ngẫm nghĩ một lát, rồi cao giọng gọi: “Người đâu!”

Tỳ nhân đi vào: “Có lão nô!”

“Thưởng cho Thuần Vu Tử một trăm lượng vàng, hai mươi súc gấm, một cỗ xe ngựa.”

Thuần Vu Khôn đứng dậy bái lạy: “Thảo dân đa tạ bệ hạ ban thưởng!”

Từ khi Thuần Vu Khôn đến, Ngụy Huệ Vương tựa như trở thành một người khác, suốt mấy ngày liền không ăn không uống, cũng chẳng thèm lên triều.

Trong ngự thiện phòng, trên bàn ăn chỉ bày hai món một mặn một chay, là hai món tỳ nhân sau khi truyền chỉ tiết kiệm đã đặc biệt căn dặn đầu bếp chế biến. Một mặn là chân gấu, tim báo, làm thành một đĩa; một chay là các loại nấm rừng quý hiếm, cũng làm thành một đĩa.

Ngụy Huệ Vương ngồi ngay ngắn trước bàn, tay cầm đũa, gắp một miếng chân gấu đưa vào miệng, nhai mấy miếng, lập tức nhả ra. Lại gắp một miếng tim báo, đặt bên môi, nhưng không ăn, cũng không bỏ đi, mà cứ ngồi thần ra, trong đầu vẫn như văng vẳng lời nói của Thuần Vu Khôn: *“Theo thảo dân được biết, chỉ có Tôn Tân là được Quỷ Cốc Tử truyền cho tuyệt học, mới là nhân tài có thể đánh bại nghìn quân.”*

Ngụy Huệ Vương lẩm bẩm: “Thuần Vu Tử nổi danh liệt quốc, lời nói ra hẳn không phải giả, chắc chắn Tôn Tân có tài hơn Bàng Quyên. Ta có Bàng Quyên đã là thiên hạ vô địch, nếu lại có được Tôn Tân...”

Nghĩ đến đây, Ngụy Huệ Vương ném luôn đôi đũa xuống đất, khiến mấy cung nhân đứng hầu bên cạnh giật mình kinh sợ, vội quỳ mọp cả xuống, mặt hoa biến sắc, tay chân run rẩy.

Tỳ nhân cũng đoán được nguồn cơn, liền bước lại gần, khẽ hỏi: “Bệ hạ có gì sai bảo?”

“Triệu Vũ An Quân!”

“Lão nô lĩnh chi!”

Trương Mãnh chọn từ trong ba quân được ba nghìn lính hổ bôn, trình danh sách lên cho Bàng Quyên. Bàng Quyên đang đọc, bỗng có người do tỳ nhân phái đến triệu vào cung. Bàng Quyên thấy cung nhân giục giã rất gấp, không biết đã xảy ra chuyện gì, cũng vội vàng đi ngay. Tỳ nhân đang đứng đợi ngoài cửa, thấy Bàng Quyên đến, vội chạy ra đón, vòng tay vái: “Tại hạ xin chào Vũ An Quân!”

Bàng Quyên hạ giọng: “Xin hỏi nội tể, muện thế này rồi bệ hạ còn triệu kiến tại hạ, không biết là có chuyện gì?”

“Tại hạ không biết. Mời Vũ An Quân, bệ hạ đang đợi ở thư phòng!”

Bàng Quyên vội rảo bước theo tỳ nhân vào ngự thư phòng, dập đầu nói: “Nhi thần Bàng Quyên khấu kiến phụ vương!”

“Hiền tể bình thân!”

“Tạ ơn phụ vương!”

Thấy Ngụy Huệ Vương thái độ hiền hoà, lời nói thân mật, Bàng Quyên cũng cảm thấy yên tâm phần nào, liền đứng dậy ngồi xuống chiếu, ngẩng đầu hỏi: “Phụ vương triệu nhi thần đến gấp, không biết có việc gì?”

“Nghe nói hậu duệ của Tôn Vũ Tử là Tôn Tân cùng theo học Quỷ Cốc Tử với ái khanh, có việc này chăng?”

Bàng Quyên hoàn toàn không thể ngờ Ngụy Huệ Vương lại hỏi về việc này, sững sờ mất một thoáng, mới gật đầu nói: “Khởi bẩm phụ vương. Tôn Tân và nhi thần vào cốc một ngày, cùng theo Quỷ Cốc Tử tiên sinh tu học binh pháp.”

Im lặng một lúc, Ngụy Huệ Vương lại hỏi: “Ái khanh xuống núi, tại sao Tôn Tân vẫn còn ở trong cốc?”

Bàng Quyên trong lòng lại giật thột, đảo mắt một vòng, rồi đáp: “Tôn Tân lớn tuổi hơn nhi thần, mặc dù chịu khó, nhưng trí nhớ không tốt, về nghiệp học có kém hơn nhi thần một bậc. Cùng là một cuốn sách, nhi thần chỉ cần đọc ba lần là nhớ, nhưng Tôn Tân lại phải đọc tới mười lần. Bởi vậy, tiên sinh cho phép nhi thần xuống núi, còn giữ lại Tôn Tân trong cốc.”

Lời của Bàn Quyên khác hẳn với Thuần Vu Khôn. Ngụy Huệ Vương khẽ chau mày, im lặng một lúc, rồi hỏi thẳng: “Nhưng quả nhân lại nghe nói, Tôn Tân đã có được tuyệt học của Quỷ Cốc Tử, là nhân tài có thể đánh bại nghìn quân!”

Bàn Quyên tim gan thắt lại, nhưng chớp mắt một cái, đã điềm tĩnh trả lời: “Kẻ sĩ từ biệt ba ngày, đã phải nhìn bằng con mắt khác. Nhi thần xuống núi đã tròn một năm, Tôn Tân có tiến bộ thần tốc hay không, nhi thần thực tình không biết.”

Ngụy Huệ Vương sắc mặt cũng hơi giãn ra, gật đầu nói: “Phải, ái khanh nói rất đúng!” Dừng lại một lúc, lại ngẩng nhìn Bàn Quyên. “Quả nhân muốn có được Tôn Tân, ý ái khanh thế nào?”

“Nhi thần và Tôn Tân đã kết nghĩa kim lan, tình như thủ túc. Khi nhi thần xuống núi, đã từng hẹn ước với Tôn Tân, nếu nhi thần thành công, nhất định sẽ đến mời Tôn Tân xuống núi, cùng phò tá bệ hạ.”

Ngụy Huệ Vương mặt mày hớn hở, vội hỏi: “Đã nói như vậy, tại sao ái khanh không bắt tấu?”

Bàn Quyên chậm rãi nói: “Nhi thần đến nay vẫn chưa bắt tấu là có hai nguyên nhân. Một là nhi thần vừa mới nhiệm chức, nếu đã vội vàng tiến cử, e rằng sẽ bị người ta dị nghị nhi thần cấu kết bè đảng. Hai là Tôn Tân vốn là người Tề, gia miếu vẫn ở đất Tề. Khi vào Quỷ Cốc, Tôn Tân từng nhiều lần nói với nhi thần, khi nào học nghệ thành tài sẽ trở về nước Tề. Ngày nay Tề, Ngụy đối địch, nhi thần lo lắng Tôn Tân thân ở nước Ngụy, nhưng lòng lại nhớ về Tề, không có lợi cho đất nước...” Vốn dĩ định nói nhà họ Tôn và nước Ngụy có mối huyết thù, nhưng lời vừa ra đến miệng lại vội vàng nuốt

xuống. “Vì vậy, nhi thần chưa dám bẩm tấu.”

“Ừm!” Ngụy Huệ Vương gật đầu. “Ái khanh lo lắng rất phải. Có điều... nước đang lúc phải dùng đến hiền tài, nếu như Tôn Tân có thể giúp ái khanh một tay, đó chính là điều may mắn cho đất nước. Còn về việc Tôn Tân lòng nhớ nước Tề, đó cũng là chuyện thường tình. Kẻ sĩ chết vì người tri kỷ, con gái làm dáng vì kẻ yêu mình. Nếu như Tôn Tân đến, quả nhân sẽ thành tâm đối đãi, chắc chắn hẳn sẽ không phụ lòng quả nhân.”

“Tấm lòng khoan dung chiêu hiền của phụ vương, nhi thần kính phục vô cùng. Ngày mai nhi thần sẽ rời Đại Lương, đến Quỷ Cốc mời Tôn Tân cùng mưu đại nghiệp!”

Huệ Vương trầm ngâm một lúc, rồi lắc đầu nói: “Hiện giờ quốc sự bận rộn, trong triều không thể một ngày không có ái khanh. Hơn nữa, ái khanh và Liên Nhi mới thành hôn, còn rất nhiều lễ tục không thể vắng mặt, trước mắt không nên đi xa. Thế này vậy, ái khanh hãy viết một bức thư, quả nhân sẽ phái Thân Nhi đến Quỷ Cốc, một là mời Tôn Tân, hai là thay mặt quả nhân tạ Quỷ Cốc tiên sinh! Tiên sinh đã giúp quả nhân dạy dỗ hai vị hiền tài, quả nhân sẽ dùng lễ quốc sư đối đãi.”

Bàng Quyên đứng dậy bái lạy: “Nhi thần thay mặt ân sư Quỷ Cốc tiên sinh và sư huynh Tôn Tân khấu tạ ân điển của phụ vương!”

Ngụy Vương xua tay, cười lớn mà nói: “Đi đi! Nếu có rảnh, hãy bảo Liên Nhi trở về cung thăm quả nhân. Mấy ngày không gặp, quả nhân thấy rất nhớ nó!”

Bàng Quyên lại bái lạy: “Nhi thần thay mặt nội tử khấu tạ phụ vương!”

Bàng Quyên cáo từ Huệ Vương, trở về trong phủ, cũng không ăn không uống như Ngụy Vương, chỉ ngồi một mình trong thư phòng suy nghĩ rất lung, càng nghĩ càng cảm thấy buồn bực, liền đứng dậy đi đi lại lại trong phòng, lẩm bẩm một mình: “Đúng là có khuất tất gì đây! Việc Quỷ Cốc Tử chọn đệ tử truyền nghề, trong thiên hạ rất ít người biết đến. Mặc dù ta có nói theo học Quỷ Cốc Tử, nhưng chưa từng nhắc đến ba người còn lại, bệ hạ sao lại biết về Tôn Tân? Chưa hết, bệ hạ không những biết, mà còn khẳng định Tôn Tân đã được Quỷ Cốc Tử truyền cho tuyệt học, là nhân tài có thể đánh bại nghìn quân. Nghe ý của bệ hạ, hẳn bệ hạ tin chắc Tôn Tân tài giỏi hơn ta. Thật quái lạ, những thứ Tôn Tân học được còn kém xa so với Bàng Quyên ta, hẳn có học thêm ba năm nữa cũng chưa chắc bằng được ta. Lẽ nào tiên sinh còn có tuyệt học, sau khi ta đi đã độc truyền cho Tôn Tân ...”

Bàng Quyên chìm trong suy nghĩ mãi miết, hoàn toàn không nhận thấy công chúa Thụy Liên đang lặng lẽ đến gần. Công chúa đương lúc vui duyên tân hôn, quyến luyến không muốn rời phu quân nửa bước. Lúc này thấy Bàng Quyên bị triệu gấp, bây giờ lại thấy hẩn u uất rầu rĩ, mặt ủ mày chau, cho rằng đã xảy ra chuyện lớn, bèn vội bước lại, ân cần đưa mắt nhìn Bàng Quyên, gọi: “Phu quân!”

Bàng Quyên giật nảy mình: “Phu nhân!”

Công chúa Thụy Liên đưa đôi tay ngọc khẽ đặt lên người Bàng Quyên, dịu dàng hỏi: “Phu quân cứ đi đi lại lại, lẩm bẩm một mình, có tâm sự gì, có thể nói cho thiếp biết được chăng?”

Bàng Quyên khẽ mỉm cười: “Quyên đa tạ phu nhân đã quan tâm. Thực ra

cũng không có chuyện gì lớn. Lúc này phụ vương triệu ta vào cung, có hỏi về việc trong Quỷ Cốc, ta đã tiến cử sư huynh Tôn Tân với phụ vương. Phụ vương có lòng mến tài, muốn ta dùng lễ mời Tôn Tân xuống núi, cùng gây dựng sự nghiệp. Đây cũng là tâm nguyện của ta, trong lòng ta vô cùng cảm kích, nên mới bồi hồi như vậy.”

Nghe thấy nói vậy, Thụy Liên mới thấy yên tâm, bèn nói: “Việc vui như vậy, thật đáng chúc mừng!”

Bàng Quyên tâm trí để tận đầu đầu, chỉ gật đầu mấy cái rồi nói hờ hững: “Đúng thế, đúng thế, là việc đáng chúc mừng, đáng chúc mừng!”

Thụy Liên cảm thấy tò mò, cứ bám riết lấy chuyện này: “Các sư huynh đệ của phu quân, chắc hẳn cũng đến một năm chưa gặp nhau rồi?”

Bàng Quyên thuận miệng đáp bừa: “Đúng thế đúng thế, đã một năm rồi!” Lời vừa ra khỏi miệng, mới sực nhớ ra người trước mặt mình là công chúa Đại Ngụy, liền khẽ thở dài một tiếng. “Than ôi, không giấu gì phu nhân, sau khi Quyên rời Quỷ Cốc, chẳng khác nào một đứa trẻ lạc đường. May mắn gặp được phụ vương và phu nhân, mới được như ngày hôm nay.”

Thụy Liên nghe thấy vậy, trong lòng cảm động, liền ngả đầu vào lòng Bàng Quyên: “Phu quân...”

Bàng Quyên lại thở dài một tiếng: “Nếu có Tôn huynh ở đây, thì Quyên đã có đủ huynh đệ thủ túc. Không giấu phu nhân, nhận được tin vui này, Bàng Quyên thực là mừng không kể xiết!”

Thụy Liên ngẩng đầu lên, bật cười nói: “Phu quân thực không giống với những người khác!”

Bàng Quyên ngạc nhiên: “Ồ, có gì không giống?”

Thụy Liên cười nói: “Người khác gặp được chuyện vui đều tươi cười rạng rỡ; phu quân gặp được chuyện vui lại mặt ủ mày chau, thở dài thườn thượt, cứ như trong lòng chứa đầy tâm sự.”

Bàng Quyên cũng bật cười: “Phu nhân thật biết nói đùa. Thường có câu, vật cực tất phản, Quyên cũng vui quá nên mới thành ra than thở.”

Hai người lại cười nói một hồi, rồi Thụy Liên chuyển sang chuyện khác: “Lúc này phu quân khấu kiến phụ vương, phụ vương không nói chuyện khác ư?”

“Phụ vương nói, phụ vương và mẫu hậu rất nhớ phu nhân, nếu phu nhân có thời gian hãy trở về cung thăm hỏi.”

Thụy Liên liền chảy nước mắt: “Mấy ngày không gặp phụ vương và mẫu hậu, thần thiếp cũng rất nhớ. Ngày mai thần thiếp sẽ hồi cung, ý phu quân thế nào?”

“Tốt lắm! Quyên sẽ cùng đi với phu nhân. Từ lâu ta đã muốn đến hậu cung thăm mẫu hậu, khấu tạ đại ơn đại đức của mẫu hậu!”

Thụy Liên không giấu được ngạc nhiên: “Ồ, mẫu hậu có đại ơn đại đức gì với phu quân?”

Bàng Quyên nhìn Thụy Liên, mỉm cười nói: “Mẫu hậu đã sinh cho Quyên một phu nhân xinh đẹp, hiền thực như vậy, ơn đức còn lớn hơn trời, sâu hơn biển!”

Thụy Liên lại ngả đầu vào ngực Bàng Quyên, giọng then thưng: “Phu quân...”

Bàng Quyên nhẹ nhàng ôm lấy công chúa.

Hai người đang lúc quần quýt, Bàng Quyên đột nhiên nhớ ra một chuyện, liền đẩy Thụy Liên ra: “Phu nhân, có chút việc vặt, ta đi một lát sẽ về ngay.”

Thụy Liên gật đầu, từ từ rời khỏi người Bàng Quyên, ngược cặp mắt long lanh nhìn hẳn: “Phu quân cứ đi, thiếp sẽ đợi phu quân quay lại.”

Bàng Quyên ra khỏi thư phòng, vội vàng bước tới phòng khách, gọi Bàng Thông đến, hỏi nhỏ: “Thông đệ, lúc này sự nhớ ra một chuyện, trong ngày hôn lễ, nghe nói có người đến gây chuyện, Bạch Hồ nói kẻ đó là Thuần Vu Khôn. Hôm đó ta uống nhiều quá, không kịp hỏi kỹ, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?”

Bàng Thông đáp: “Chuyện này tiểu đệ sớm đã muốn nói lại với đại ca, nhưng mãi vẫn chưa tìm được cơ hội thích hợp. Là thế này, buổi trưa hôm đó, có môn nhân đến báo với tiểu đệ, nói rằng có người gây chuyện trước cổng. Tiểu đệ vội vàng đi ra, quả nhiên gặp một lão đầu trọc, sau đó mới biết người đó là Thuần Vu Tử. Tiểu đệ quan sát tướng mạo, biết ông ta không phải hạng nhân sĩ tầm thường, nên đã mời ông ta vào uống rượu, nhưng ông ta từ chối, chỉ nói có người nhờ ông ta nhắn với đại ca một câu. Hôm đó là ngày đại hỷ của đại ca, tiểu đệ không thể làm mất hứng, nên chưa nói lại.”

Bàng Quyên chợt dạ: “Là kẻ nào nhắn tin? Nhắn thế nào?”

“Là kẻ thù của chúng ta, Trần Chấn. Hẳn hẳn, ‘sớm tối nếu có hắt hơi, tức Trần Chấn đang nhớ đến ngươi’!”

Bàng Quyên nghiêng răng kèn kẹt, siết chặt tay quyền, sau đó lại từ từ thả lỏng, đột nhiên cười nhạt một tiếng: “Hừm, một tên gian tặc mà dám nói lời

này, coi như cũng đáng là mặt nam nhi!”

“Đại ca, để tên gian tặc này chạy thoát là đại hoạ, chúng ta phải đề phòng cẩn thận!”

Bàng Quyên hừ mũi một tiếng: “Để hãn chạy thoát cũng tốt. Người ta sống ở trên đời, nếu không có đối thủ cũng thật vô vị. Chỉ có điều đấu với hãn, làm như bắn năm đấm của ta, cũng thực đáng tiếc!” Dừng lại một chút, rồi đổi giọng. “Sau đó lão trọc đi đâu?”

“Mấy ngày nay, tiểu đệ đã phái người theo sát, được biết ông ta đã đến yết kiến bộ hạ. Nghe nói bộ hạ còn thưởng cho ông ta một trăm lượng vàng, rất nhiều gấm vóc, và cả một cỗ xe tứ mã.”

Bàng Quyên lập tức hiểu ra nguyên do, vung tay đấm mạnh xuống bàn: “Vậy thì đúng rồi!”

Bàng Thông ngạc nhiên hỏi: “Đúng rồi cái gì?”

Bàng Quyên cười nhạt một tiếng: “Trần Chấn đã khiến đại ca phải hắt hơi!”

Ngày hôm sau, trong buổi triều sớm của cung Ngự, quần thần lên điện, đứng hầu ở hai bên triều đường. Ngự Huệ Vương đưa mắt nhìn Bàng Quyên: “Bàng ái khanh, thư mời Tôn Tân, khanh đã viết xong chưa?”

Bàng Quyên bước lên một bước: “Khởi bẩm bộ hạ, vi thần đã viết xong, xin bộ hạ ngự lãm!” Rồi rút từ trong tay áo ra một cuộn thẻ tre, trình lên Huệ Vương.

Huệ Vương đọc kỹ một lượt, cảm thấy hài lòng, bèn quay sang thái tử

Thân: “Thân Nhi!”

Thái tử Thân bước ra khỏi hàng đáp: “Có nhi thần!”

“Quý Cốc tiên sinh mặc dù sống nơi núi rừng hoang dã, nhưng đã giúp quả nhân dạy dỗ được hai bậc đại tài là Bàng ái khanh và Tôn ái khanh, quả thực hiếm có. Quả nhân vốn muốn đích thân đến tạ ơn, nhưng do quốc sự bận rộn, không thể đi được. Hôm nay quả nhân ban cho Quý Cốc tiên sinh năm trăm lượng vàng, dùng lễ mời Tôn Tân, tạ ơn dạy dỗ của Quý Cốc tiên sinh.”

Thái tử Thân ngẩn ra một thoáng, rồi bái lạy mà nói: “Nhi thần lĩnh chỉ!”

Sau khi bãi triều, thái tử Thân gọi Huệ Thi lại: “Tiên sinh xin đừng bước!”

Huệ Thi dừng lại, vòng tay hành lễ: “Vi thần xin chào điện hạ!”

“Ngụy Thân cảm thấy chuyện này rất kỳ lạ, xin tiên sinh chỉ giáo.”

Huệ Thi hỏi: “Có điều gì kỳ lạ?”

“Phụ vương dùng người tài, trước giờ chưa từng chủ động, tại sao lại trân trọng Tôn Tân làm vậy?”

“Bệ hạ tự so mình với Văn Hầu, ý nguyện cả đời là xưng bá liệt quốc, quay mặt về nam xưng vương. Trận chiến Hà Tây đã khiến giấc mộng của bệ hạ tan thành mây khói, nay có được Bàng Quyên, bệ hạ hùng tâm trỗi dậy, nghe nói tài của Tôn Tân còn vượt xa Bàng Quyên, nên tự nhiên muốn có thêm Tôn Tân.”

“Điều này cũng đúng!” Thái tử Thân gật gù, rồi nói. “Ngụy Thân vẫn còn một chuyện không hiểu. Tôn Tân là sư huynh của Bàng Quyên, việc mời Tôn Tân, đúng ra phải do Bàng Quyên đi mới đúng, có sao phụ vương không phải

Bàng Quyên đi, mà lại phái Ngụy Thân đi mời?”

“Đây chính là chỗ cao minh của bộ hạ!”

Thái tử Thân gần người: “Cao minh?”

“Bàng Quyên đánh một trận thành danh, phong hầu phong tướng, quyền nghiêng triều đình, trở thành quốc thích, lại về một phe với công tử Ngang, đã hình thành thế lực trong triều, chắc chắn sẽ gây bất lợi cho điện hạ. Mà người kế thừa vương vị trong tương lai lại là điện hạ. Bộ hạ không giỏi nhận hiền tài, nhưng lại giỏi quyền mưu, nên đây chính là cơ hội cho điện hạ. Giả sử Tôn Tân thực sự có tài hơn Bàng Quyên, bộ hạ tự nhiên sẽ trọng dụng. Tôn Tân lại là do điện hạ mời về, tự nhiên điện hạ sẽ có ơn tri ngộ với người này. Lợi hại trong đó, không nói ra, hẳn điện hạ cũng đã biết!”

Thái tử Thân lại vòng tay: “Tiên sinh một lời sáng tỏ huyền cơ, Ngụy Thân đã ngộ ra rồi!”

Thái tử Thân dẫn theo một đoàn xe ngựa đông đến hơn trăm, khí thế rầm rộ, tiến thẳng tới núi Vân Mộng. Suốt dọc đường cứ ngày đi đêm nghỉ, ba ngày sau đã đến được cửa Túc Tư, có quan địa phương sắp xếp chỗ nghỉ chu đáo. Nghỉ ngơi một ngày, thái tử Thân dẫn theo vài người thân tín, bỏ xe lấy ngựa, vượt qua Hà Thủy, nhằm Quỷ Cốc thẳng tiến.

Vì có người dẫn đường, nên chẳng mấy chốc, đoàn người ngựa của thái tử Thân đã đến được Quỷ Cốc. Đi tới cửa cốc, thái tử Thân bảo mọi người dừng lại, để họ canh chừng phía ngoài, chỉ mang theo bốn người khiêng lễ vật, cung kính tiến vào trong cốc.

Nhưng đoàn người rầm rộ này đã sớm bị tiểu đồng phát hiện. Nhìn thấy đám thái tử Thân tiến lại phía thảo đường, tiểu đồng liền chạy thẳng tới, chặn ngang giữa đường. Thái tử Thân liền dừng bước, vòng tay vái chào: “Xin hỏi tiên đồng, Quý Cốc tiên sinh có nhà hay chẳng?”

Tiểu đồng quan sát thái tử Thân từ đầu đến chân, rồi mới vòng tay đáp lễ: “Xin hỏi khách quan, muốn gặp gia sư có chuyện gì?”

“Phiền tiên đồng nhắn lại với Quý Cốc tiên sinh, nói có thái tử Ngụy Thân cầu kiến.”

“Xin thái tử hãy đợi một lát!” Tiểu đồng quay vào thảo đường, nói lại tình hình cho Ngọc Thiên nghe.

Ngọc Thiên nghe nói có thái tử nước Ngụy cầu kiến, do dự một lát, sau đó đi vào trong động, quỳ xuống bên cạnh Quý Cốc Tử: “Tiên sinh!”

“Thiên Nhi, có chuyện gì ư?”

“Thái tử nước Ngụy đến, mang theo lễ vật, nói là muốn cầu kiến tiên sinh.”

“Người này đến đây không phải để gặp ta, mà là để gặp Tôn Tân!”

“Ý tiên sinh thế nào?”

“Đây là việc của Tôn Tân, hãy để hắn nói chuyện với Tôn Tân!”

“Thiên Nhi biết rồi!”

Ngọc Thiên khoan thai bước ra ngoài nhà cỏ, dừng lại cách thái tử Thân chừng năm bước, vòng tay vái mà nói: “Tiểu nữ xin chào thái tử điện hạ nước Ngụy!”

Thái tử Thân không thể ngờ được ở nơi thâm sơn cùng cốc lại có một tuyệt sắc giai nhân nhường đó, nhất thời ngây thộn, đứng sững như trời trồng.

Ngọc Thiên lại vòng tay hành lễ: “Tiểu nữ xin chào thái tử điện hạ!”

Thái tử Thân lúc này mới giật mình sức tỉnh, vội vàng đáp lễ: “Ngụy Thân xin chào cô nương. Xin hỏi cô nương, Quý Cốc tiên sinh có nhà hay chẳng?”

“Tiên sinh đang bế quan tu luyện, không tiện gặp khách!”

“Ồ...”

“Điện hạ đi đường vất vả, nếu không chê, xin mời vào nhà cở uống chén trà nhạt.”

“Ngụy Thân đa tạ cô nương khoản đãi!”

“Điện hạ, mời!”

“Cô nương, mời!”

Hai người một trước một sau đi vào thảo đường, tiểu đồng rót trà bày lên trên bàn, sau đó đứng hầu bên cạnh.

Thái tử Thân ôm quyền hỏi: “Ngụy Thân xin hỏi quý tính đại danh của cô nương?”

Ngọc Thiên vòng tay đáp lễ: “Tiểu nữ tên Ngọc Thiên. Điện hạ, mời dùng trà!”

Thái tử Thân nhấp một ngụm trà, hai mắt nhìn chăm chăm vào Ngọc Thiên, buột miệng thốt lên: “Non xanh nước biếc, giai nhân, trà thơm, quả là chốn động thiên phúc địa!”

Ngọc Thiên lập tức sầm ngay nét mặt, đứng dậy nói: “Nếu điện hạ đến đây là để du sơn ngoạn thủy, dùng trà xong có thể lên đỉnh núi trước mặt, phong cảnh nơi đó đẹp hơn nhiều. Tiểu nữ có việc phải đi trước, thứ lỗi không thể bồi tiếp!” Rồi vái hờ một vái, quay người toan đi.

Thái tử Thân biết mình lỡ lời, vội vã đứng dậy: “Cô nương xin đừng bước!”

Ngọc Thiên dừng chân, ngoái đầu hỏi: “Điện hạ có gì dặn dò?”

Thái tử Thân vòng tay vái mà nói: “Một dạo trước đây, nước Ngụy bỗng bề ngự địch, tình thế nguy cấp. Đệ tử của tiên sinh là Bàn Quyên đã xoay chuyển đại nạn, giúp nước Ngụy biến nguy thành an. Phụ vương cảm tạ ơn giáo hoá của tiên sinh, nên đã phái Ngụy Thân vào sơn cốc đa tạ!” Rồi quay ra ngoài vỗ tay, mấy người đi theo liền khiêng hai hòm đựng đầy vàng vào, đặt ở dưới đất, mở nắp hòm, sau đó lui ra.

Thái tử Thân chỉ vào hai chiếc hòm: “Phụ vương ban tặng cho Quý Cốc tiên sinh năm trăm lượng vàng, hai cặp ngọc bích, một viên dạ minh châu, mười chuỗi ngọc, hai mươi súc gấm vóc. Chút lễ mọn này không đủ tỏ lòng thành kính, mong cô nương hãy nhận giúp cho.”

Ngọc Thiên đến nhìn cũng chẳng thèm nhìn, sắc mặt lạnh lùng, nói: “Tiểu nữ thay mặt tiên sinh đa tạ ý tốt của Ngụy Vương. Quý Cốc vốn là nơi thanh tịnh, không chứa được những thứ quý giá này. Tiên sinh có dặn, Bàn Quyên đã xuống núi, không còn liên quan đến Quý Cốc nữa. Xin điện hạ hãy đem những thứ bảo bối này về trả lại cho Ngụy Vương!”

Thái tử Thân thấy Ngọc Thiên thẳng thừng từ chối, vội nói: “Đây là tâm ý của phụ vương, cô nương kiên quyết không nhận, như vậy là làm khó cho

Ngụy Thân!”

Ngọc Thiên cười nhạt, nói: “Xin điện hạ hãy bám lại với phụ vương của người, đạo làm quân vương là phải biết lo cho dân. Tiền bạc lấy từ dân, cũng phải dùng cho dân. Số vàng bạc châu báu này đều là xương máu của dân, không dễ có được, hãy dùng vào những việc đáng dùng, đừng nên tùy tiện hoang phí!”

Thái tử Thân nghe vậy, bỗng thấy kính trọng trong lòng: “Lời của cô nương như sấm sét bên tai, Ngụy Thân nhất định sẽ bám lại với phụ vương. Ngụy Thân vẫn còn một chuyện muốn thỉnh cầu cô nương!”

“Điện hạ cứ nói!”

Thái tử Thân lấy từ trong tay áo ra chiếu thư của Ngụy Huệ Vương và bức thư của Bàng Quyên: “Đây là chiếu thư do phụ vương tự tay thảo ra, phiên cô nương chuyển giúp lên tiên sinh. Còn đây là bức thư mà Bàng tướng quân viết gửi Tôn tướng quân, phiên cô nương hãy chuyển cho Tôn tướng quân giúp. Bàng tướng quân còn có vài lời dặn dò, muốn Ngụy Thân đích thân nhắn với Tôn tướng quân.”

Ngọc Thiên gật đầu nói: “Tiểu nữ xin nhận bức thư mà Ngụy Vương viết cho tiên sinh. Còn về thư của Bàng Quyên, điện hạ hãy tự giao cho Tôn Tân đi!” Rồi quay sang tiểu đồng. “Hãy dẫn điện hạ đi gặp Tôn Tân!”

“Được!” Tiểu đồng đáp lời, rồi quay sang khẽ vái thái tử Thân. “Điện hạ, mời!”

Thái tử Thân vòng tay đáp lễ: “Tiên đồng, mời!”

Tiểu đồng dẫn thái tử Thân đi tới trước căn nhà cỏ của bốn người, cất

tiếng gọi lớn: “Tôn sư đệ, có người đến tìm!”

Tôn Tân đáp lời, rồi đi ra khỏi nhà, thấy đám thái tử Thân, nhất thời kinh ngạc.

Thái tử Thân vòng tay vái chào: “Ngụy Thân xin chào Tôn Tử!”

Tôn Tân vòng tay đáp lễ: “Tôn Tân xin chào Ngụy Tử!” Rồi chỉ tay vào mấy chiếc ghế đá bày trên bãi cỏ. “Ngụy Tử, mời!”

Hai người lần lượt ngồi xuống. Thái tử Thân rút ra bức thư của Bàng Quyên, hai tay đưa cho Tôn Tân: “Bàng tướng quân nhờ Ngụy Thân trao cho Tôn Tử một bức thư, xin Tôn Tử hãy đọc!”

Tôn Tân đưa hai tay nhận lấy: “Đã khiến Ngụy Tử vất vả rồi!

Tôn Tân mở bức thư của Bàng Quyên ra, thấy thư viết: *Tôn huynh! Quyên vội vàng xuống núi, bước bước gian nan, may được bệ hạ hậu ái, sau đã được trọng dụng. Đệ không lúc nào quên lời hứa trước khi ly biệt, nay chân đã đứng vững, nên tiến cử Tôn huynh lên bệ hạ. Bệ hạ nghe thấy tài của Tôn huynh, ăn không ngon, ngủ không yên, nên đặc phái điện hạ phụng chiếu vào cốc, mời Tôn huynh cùng gây dựng đại nghiệp. Ân sủng nhường này, khác nào ơn tri ngộ Thái Công bên bờ Vị Thủy. Mong huynh đừng bỏ lỡ thời cơ, nhanh chóng phụng chiếu hạ sơn, chung sức với đệ, cùng phò minh chủ. Đệ Bàng Quyên vái dâng!*

Tôn Tân đọc xong, biết người ngồi trước mặt là thái tử nước Ngụy, lập tức khẩu đầu sát đất: “Tôn Tân không biết điện hạ giá lâm, đã thất lễ, mong điện hạ bao dung!”

Thái tử Thân vội vàng đỡ dậy: “Tôn Tử bất tất phải câu nệ lễ tiết! Ngụy

Thân phụng chiếu mệnh của phụ vương, từ ngàn dặm xa xôi đến đây, chỉ vì muốn mời được Tôn Tử. Mong Tôn Tử thành toàn cho ý tốt của phụ vương, nhanh chóng xuống núi, cùng Ngụy Thân trở về Đại Lương, kiến công lập nghiệp.”

“Ý tốt của bệ hạ, thịnh tình của điện hạ, Tôn Tân hồ thẹn không dám nhận!”

“Tôn Tử bất tất phải khách khí. Giờ không còn sớm nữa, không biết Tôn Tử lúc nào có thể hạ sơn?”

“Đây là việc trọng đại, Tôn Tân không thể tự quyết. Trên núi giá rét, xin điện hạ hãy tạm thời xuống núi nghỉ ngơi, đợi tại hạ bẩm với tiên sinh, sau đó sẽ trả lời điện hạ.”

“Được vậy thì tốt quá!” Thái tử Thân gật đầu nói. “Ngụy Thân sẽ đợi Tôn Tử ở cửa Túc Tử. Trong vòng ba ngày, nếu không thấy Tôn Tử đến, Ngụy Thân đành phải tiếp tục vào cốc khẩn cầu.”

“Trong vòng ba ngày, Tôn Tân nhất định sẽ trả lời điện hạ!”

Thái tử Thân vòng tay vái: “Ngụy Thân xin cáo từ!”

Tôn Tân vòng tay đáp lễ: “Tôn Tân cung tiễn điện hạ!”

Màn đêm buông xuống. Trong gian thảo đường của Quỷ Cốc Tử, Trương Nghi đốt liền một lúc năm sáu ngọn nến, khiến toàn bộ gian nhà sáng trưng. Năm người Trương Nghi, Tô Tần, Tôn Tân, Ngọc Thiên, tiểu đồng cùng tập trung trong nhà chính. Hai hòm lễ vật mà thái tử Thân mang đến vẫn được bày trong thảo đường. Tiểu đồng bước lên trước, lần lượt mở hai chiếc hòm

ra, Tô Tần, Trương Nghi ghé mắt nhìn, thấy một hòm đầy ắp những đỉnh vàng sáng chói, hòm còn lại đựng đầy châu ngọc găm vóc, bày xếp chỉnh tề.

Tiểu đồng đã được nhìn thấy tiền đồng, cũng đã được nhìn thấy thỏi vàng nhỏ, nhưng chưa bao giờ nhìn thấy những đỉnh vàng vun cao thành đồng như vậy, lại càng chưa từng nhìn thấy châu ngọc và găm vóc, nên kinh ngạc chỉ vào hòm, đưa mắt nhìn Tô Tần: “Tô sư đệ, đây là vật gì?”

Tô Tần cũng lần đầu tiên trong đời được nhìn thấy nhiều vàng bạc như vậy, hai mắt đờ đẫn, đứng ngây tại chỗ, nghe tiểu đồng hỏi mới sực tỉnh, vội nói: “Hồi bẩm sư huynh, đây là vàng, kia là châu ngọc và găm vóc!”

Tiểu đồng rất mực hiếu kỳ: “Vàng? Vàng dùng để làm gì kia?”

Mọi người đều bật cười.

Trương Nghi cười nói: “Hồi bẩm sư huynh, trong thiên hạ này, vàng là thứ vô địch, không có nó thì chẳng làm được việc gì cả.”

Tiểu đồng càng thêm kinh ngạc, lấy từ trong hòm ra một thỏi vàng, xoay qua lật lại, lại tung mấy cái trong tay, rồi quay đầu nhìn sang Ngọc Thiên: “Chị Thiên Nhi, chẳng lẽ những thứ này còn tài tình hơn cả tiên sinh?”

Mọi người được phen cười nghiêng ngả. Ngọc Thiên thôi cười, kéo tiểu đồng về phía mình, nói nhỏ: “Đừng nghe Trương Nghi nói bậy. Trong Quỷ Cốc, những thứ này chẳng có tác dụng gì, còn chẳng bằng đá sỏi bên khe suối!”

Tiểu đồng nghe thấy vậy, liền tiện tay ném toẹt thỏi vàng vào trong hòm, phì cười: “Điện hạ cái gì? Nếu thực lòng muốn cảm tạ tiên sinh, cũng phải mang tặng vài thứ hữu dụng chứ. Mang những thứ này đến, không ăn được,

cũng chẳng dùng được, mà nhắc thử lại nặng gớm ghê!”

Mọi người càng cười lớn hơn. Nhưng Tôn Tân chỉ ngồi yên dưới đất, từ đầu đến cuối không cười một tiếng. Thấy mọi người cười đã chán, Tôn Tân bèn đứng dậy, vòng tay nói với mọi người: “Đại sư huynh, sư tỷ, Tô huynh, Trương huynh, xin mọi người đừng nói tới vàng nữa. Tại hạ đã suy nghĩ nát óc, nên đi hay ở, thực chưa thể quyết, xin mọi người hãy cho tại hạ một chủ ý.”

Trương Nghi liền đáp: “Có gì phải bàn đâu! Theo ý của Trương Nghi, Tôn huynh nên đi!”

Tôn Tân nhìn Trương Nghi: “Sao Trương huynh lại nói vậy?”

“Là vì đồng vàng này!” Trương Nghi chỉ tay vào hòm vàng, nói. “Ngụy Vương dùng vàng ngọc cầu tài, diện hạ đích thân đến mời, đủ thấy nước Ngụy coi trọng người tài ra sao. Thằng cha Bàng Quyên có là cái thá gì, nhưng Ngụy Vương không những phong tướng ban tước, mà còn gả cả công chúa cho. Xem ra, trận chiến Hà Tây ngày trước đã khiến hôn quân thức tỉnh. Nước Ngụy nằm ở Trung Nguyên, nếu muốn chấn hưng, giống như tay Bàng Quyên kia đã nói, phải lấn sang tả hữu, đó chính là đất dụng võ của Tôn huynh!”

Nhưng Tô Tần liền tiếp lắc đầu: “Theo ý của tại hạ, không thể đến nước Ngụy!”

Tôn Tân quay đầu lại: “Xin Tô huynh hãy nói rõ!”

“Cũng là vì đồng vàng này!” Tô Tần đưa mắt nhìn hòm vàng. “Mấy năm nay, nước Ngụy xây dựng bờ cõi, chinh chiến triền miên, quốc khố từ lâu

trống rỗng, dân chúng lầm than, nhưng Ngụy Vương lại nhìn mà không thấy, tiêu xài vẫn hoang phí nhường này, coi vàng như đất, có thể thấy Ngụy Vương không hiểu dân tình, không thương dân chúng. Vua không hiểu dân, sẽ khốn. Vua không thương dân, sẽ quẫn. Từ đó có thể thấy, vua này không thể phò tá.”

Nghe Tô Tần nói vậy, Ngọc Thiên bỗng thấy trong lòng chấn động, bất giác liếc nhìn Tô Tần. Tôn Tân gật đầu, đưa mắt nhìn Ngọc Thiên: “Sư tử có ý kiến gì chăng?”

Ngọc Thiên cười nói: “Lời của Trương sĩ tử, Tô sĩ tử, nghe đều có lý. Với tài của Tôn sĩ tử, cho dù có phò tá quân chủ nước nào, cũng đều có thành tựu. Chỉ có điều...” dừng lại một lát, mới nói tiếp, “nếu Tôn sĩ tử đến nước Ngụy, Thiên Nhi có một lo lắng.”

Tôn Tân vội hỏi: “Sư tử có điều gì lo lắng?”

Ngọc Thiên hơi do dự, rồi lại cười một tiếng: “Không có gì khác, Thiên Nhi chỉ muốn nói, Tôn sĩ tử quá đối nhân hậu, nếu như làm quan cùng một triều với Bàng Quyên, e rằng khó có ngày mở mày mở mặt!”

“Phải phải phải!” Trương Nghi hấp tấp nói liền mấy tiếng. “Sư tử nói rất đúng ý tại hạ! Lúc này tại hạ chỉ nghĩ đến cái lớn, không nghĩ tới cái nhỏ, đã quên khuấy mất nhân phẩm của thằng cha Bàng Quyên kia. Hạng người Bàng Quyên có thể cùng chung hoạn nạn, nhưng không thể cùng hưởng phú quý, Tôn huynh tốt nhất đừng nên đến nước Ngụy!”

Tôn Tân cười nói: “Nếu là vậy thì cũng không có gì đáng lo. Bàng sư đệ và Tân tình nghĩa thân thiết, còn về danh lợi, trước nay Tân không tranh giành, tin chắc sẽ không vì chuyện này mà gây hiềm khích với sư đệ.”

“Tôn sư đệ!” Tiểu đồng nói xen vào. “Nói đi nói lại, rốt cuộc đệ có đi hay không?”

“Điều này...” Tôn Tân do dự một lúc, “hồi bẩm sư huynh, sư đệ thực lòng không thể quyết định, xin sư huynh hãy quyết giúp đệ!”

Tiểu đồng xua tay: “Đây là việc của người lớn, tiểu đồng làm sao có thể quyết được!”

Mọi người đều bật cười.

Tiểu đồng đưa mắt nhìn khắp lượt mọi người, rồi quay sang nhìn Tôn Tân, sắc mặt nghiêm túc: “Nếu như các vị đã không thể quyết, sư đệ cũng không biết nên đi hay ở, vậy theo ý của sư huynh, chúng ta hãy vào động hỏi tiên sinh.”

Tôn Tân đáp: “Hồi bẩm đại sư huynh, lúc nãy nghe sư tỷ nói tiên sinh đang bế quan tu luyện, sư đệ không dám làm phiền.”

Trương Nghi cười nói: “Tiên sinh nói vậy, chắc chắn là để đuổi tên thái tử kia đi, Tôn huynh cứ việc vào động!”

Tôn Tân đưa mắt nhìn Ngọc Thiên, Ngọc Thiên gật đầu nói: “Trương sĩ tử nói đúng, tiên sinh không hề bế quan. Có điều... giờ cũng đã muộn, có lẽ tiên sinh cũng nhập định rồi, hay là sáng sớm mai Tôn sĩ tử hãy vào hỏi.”

Sáng sớm hôm sau, Tôn Tân đi vào thảo đường. Ngọc Thiên dẫn Tôn Tân vào cửa, thấy Quỷ Cốc Tử đã ngồi ngay ngắn bên trong, trông có vẻ như đang đợi Tôn Tân. Tôn Tân bước lại khấu bái, hai tay trình lên bức thư của Bàng Quyên. Quỷ Cốc Tử đọc qua một lượt, đọc xong, tiện tay vứt lá thư lên

mặt bàn, mỉm cười nhìn Tôn Tân.

Tôn Tân dập đầu nói: “Khi sư đệ xuống núi, đã từng có hẹn ước với đệ tử. Nay sư đệ y theo lời hẹn, mời đệ tử xuống núi, nếu đệ tử không đi, đó là thất tín. Ngụy Vương đích thân phái điện hạ mang lễ vật đến, thành tâm mời đệ tử, nếu đệ tử không đi, đó là thất lễ. Nhưng mấy năm nay, người Ngụy xâm phạm lãnh thổ nước Vệ, khiến máu nhuộm Bình Dương, phụ thân, cả nhà thúc phụ và hàng vạn bách tính bất hạnh đều tuần thân vì nước, nếu đệ tử đến giúp Ngụy, tức là đã quên đi thù xưa, đó là bất hiếu. Sự việc ngày hôm nay, đệ tử đã suy nghĩ nhiều lần, nhưng vẫn khó lòng quyết định, nên đành phải làm phiền tiên sinh!”

Quỷ Cốc Tử khép hai mắt lại, một lúc sau mới chậm rãi nói: “Tạm không nói đến tín, lễ, hiếu, thì tâm của con đang hướng đến nơi nào?”

“Đệ tử nguyện cùng tiên sinh ẩn cư trong Quỷ Cốc, tu tiên luyện đan, chuyên tâm cầu đạo!”

Quỷ Cốc Tử nhìn thẳng vào Tôn Tân, hồi lâu mới gật đầu nói: “Con trung hậu chất phác, tâm không tạp niệm, có tâm nguyện này, ắt sẽ có thành tựu. Nhưng hiện giờ thiên hạ loạn lạc, chiến tranh triền miên, chúng sinh đang chìm trong biển lửa. Con đã học binh pháp thì phải thuận theo ý trời, hoá giải chiến tranh, chấm dứt loạn lạc. Sau khi hoàn thành mệnh trời, sẽ lại thực hiện tâm nguyện đó. Ta sẽ luôn ở chốn thâm sơn cùng cốc này, đợi con thành công quay lại.”

Tôn Tân bái lạy: “Đệ tử xin nghe theo lệnh tiên sinh!”

Quỷ Cốc Tử chậm rãi nói: “Con có đến nước Ngụy hay không, tâm con tự quyết, lão hủ không có ý kiến gì. Còn về việc tín với bằng hữu, lễ với quân

vương, hiếu với người thân, tất cả đều là ân oán cá nhân, người tu đạo nên quên bỏ, chỉ nghĩ đến đạo lớn của thiên hạ!”

Lời của Quỷ Cốc Tử giống như một gậy giữa đỉnh đầu, Tôn Tân đột nhiên tỏ ngộ, bèn khẩu đầu nói: “Đệ tử đã hiểu rồi!”

Quỷ Cốc Tử nhìn Tôn Tân, trên mặt lộ một nụ cười hiền từ: “Con đã hiểu gì?”

“Đệ tử đã quyết định! Đệ tử sẽ xuống núi giúp sư đệ một tay!”

Quỷ Cốc Tử trong tâm hơi chấn động, nhưng lập tức điềm tĩnh trở lại, khẽ gật đầu: “Con đã quyết định, vậy hãy đi đi!”

“Lần này đệ tử đi, là phúc hay họa, xin được tiên sinh chỉ điểm!”

Quỷ Cốc Tử đưa mắt nhìn Tôn Tân, rồi căn dặn: “Tiên thánh có câu, ‘hoạ là chỗ nương tựa của phúc, phúc là chỗ ẩn tàng của hoạ’, là phúc hay hoạ, đều là mệnh trời, sức người không thể thay đổi. Con hãy vào trong núi, hái lấy một đoá hoa, ta sẽ bói cho con một quẻ, may ra biết được lời cảnh báo!”

“Đệ tử tuân lệnh!”

Tôn Tân đứng dậy, đang định đi hái hoa, vừa hay nhìn thấy Ngọc Thiên bưng một chậu nước sạch bước vào, đi tới bên bức tường trước phòng của Quỷ Cốc Tử. Ở đó bày một đỉnh đồng nhỏ chân cao, trong đỉnh đồng cắm bó hoa cúc đại hóm qua Ngọc Thiên hái về. Ngọc Thiên thay nước trong đỉnh, cắm lại hoa cho đẹp.

Tôn Tân nhìn thấy hoa cúc, bỗng nảy ra một ý, liền tiến tới, rút lấy một bông, rồi quỳ xuống trước mặt Quỷ Cốc Tử, hai tay nâng hoa, khẩu đầu nói: “Tiên sinh, đệ tử dùng hoa này gieo quẻ, xin tiên sinh hãy xem giúp.”

Quỷ Cốc Tử phẩy tay. Tôn Tân đa tạ xong, liền đứng dậy cắm hoa vào đỉnh, rồi quay lại, tiếp tục quỳ xuống trước mặt Quỷ Cốc Tử.

Quỷ Cốc Tử khép hờ hai mắt, vận thần phát công, một lúc sau mới mở mắt ra, thần sắc trầm trọng, nặng trĩu ưu tư, đôi mắt nhìn chăm chăm vào Tôn Tân, hồi lâu vẫn không lên tiếng.

Tôn Tân hơi chột dạ, bèn gọi khẽ: “Tiên sinh...”

Lại qua một lúc, Quỷ Cốc Tử khẽ than một tiếng, rồi chậm rãi nói: “Được thôi, con đã chọn hoa này, vậy ta sẽ dùng nó để bói cho con. Hoa này sinh ra trong sơn cốc hoang vu, nở vào mùa thu, không tranh đua với trăm hoa khác, cho thấy con là người tâm trí cao viễn, không tranh với đời. Hoa này mọc bên vách đá, hương thơm thanh cao, gặp sương không rụng, cho thấy con có phẩm tính thanh cao, thần trí kiên định. Hoa này được ngọc nữ yêu thích, lại do ngọc nữ hái về, được ngọc nữ nâng niu, cho thấy con sẽ có được lòng thành của mỹ nhân. Hoa này lớn lên trong sơn cốc, nhưng giữa chừng lại bị bẻ ngang, cho thấy con sẽ gặp phải kiếp nạn. Hoa này mặc dù bị bẻ, nhưng lại được nuôi trong đỉnh quý, cho thấy con tuy gặp kiếp nạn, nhưng không phải mạng nguy. Bình để cắm là đỉnh đồng, thứ nuôi dưỡng là nước sạch, cho thấy trong tương lai con sẽ được trọng dụng, có được kết cục an lành!”

Tôn Tân nghe thấy tương lai như vậy, nhất thời ngây người, quỳ sững một lúc lâu mới khẩu đầu nói: “Đệ tử đa tạ tiên sinh chỉ giáo!”

Quỷ Cốc Tử lại thở dài một tiếng: “Đã xem hoa này, vậy tên của con cũng cần đổi một chữ.”

“Xin tiên sinh hãy đổi giúp đệ tử!”

“Hãy đổi chữ ‘Tân’ thành chữ ‘Tần’, hoặc giả có thể giúp con tiến thủ.”

Ngọc Thiên ngạc nhiên, hỏi khẽ: “Tiên sinh, ‘Tân’ đổi thành ‘Tần’, sao có thể tiến thủ được?”

“Đây là thiên cơ!”

Tôn Tân lại khẩu lạy: “Đệ tử đa tạ tiên sinh đã đổi tên!”

Quỷ Cốc Tử không đáp, ngồi yên một lúc, mới cất lời đầy ẩn ý: “Tôn Tần, con và Bàng Quyên cùng ở một triều, cùng phò một chủ, mọi việc cần phải biết đề phòng!”

Tôn Tần khấu đầu đáp: “Đệ tử xin ghi nhớ!”

Quỷ Cốc Tử quay người đi tới trước bàn, cầm bút viết chữ lên một vuông lụa. Viết xong, cắt vuông lụa vào trong túi gấm, gói kín lại rồi đưa cho Tôn Tần: “Ta cho con một cẩm nang, khi nào gặp hiểm nạn, hãy mở ra xem!”

Tôn Tần hai tay nhận lấy, chảy nước mắt mà khấu đầu: “Đệ tử đa tạ tiên sinh!”

Quỷ Cốc Tử gật đầu nói: “Tôn Tần, con có thể đi được rồi!” Nói xong quay người đi thẳng vào trong động.

Tôn Tần nhìn theo Quỷ Cốc Tử, liên tiếp bái lạy, khóc lớn mà gọi: “Tiên sinh...”

Trên con đường núi, Tô Tần, Trương Nghi gánh theo một chiếc hòm, Ngọc Thiên, Tôn Tần gánh một hòm nữa, đi miết trên con đường quanh co khúc khuỷu. Ngọc Thiên chưa bao giờ phải gánh nặng, mới đi được mấy dặm

đã đuối sức, Tôn Tần bèn kéo thật sát chiếc hòm về phía mình.

Trương Nghi nhìn thấy, đi thêm một đoạn nữa thì đặt quang gánh xuống: “Tôn huynh, đổi chỗ đi, đừng để mệt nhọc quá mức!”

Tôn Tần cười nói: “Tại hạ đã luyện võ công, chút nặng nhọc này có đáng gì.”

Trương Nghi kiên quyết: “Cái này không phải dựa vào cơ bắp, mấy chục dặm đường núi kia đây!”

Trương Nghi thế chỗ cho Tôn Tần, lại dịch chuyển chiếc hòm sát hơn về phía mình.

Ngọc Thiên cười nói: “Trương sĩ tử, sĩ tử đừng nên quá sức, đi mười dặm thử xem đã!”

Trương Nghi cười nói: “Sư tử, không phải nói khoác, chứ chút đồ lật vật này, sư đệ công trên lưng đi cả mười dặm cũng chẳng hề hấn gì.”

Ngọc Thiên phì cười: “Vậy cứ đi thử xem sao!”

Tuy nhiên, mới đi chưa được năm dặm, bước chân của Trương Nghi đã dần dần chậm lại, chân bước mỗi lúc càng nặng nề, đòn gánh hết chuyển từ vai trái sang vai phải, lại chuyển từ vai phải sang vai trái. Đi thêm được hai dặm nữa, Trương Nghi thực tình không thể chịu đựng được thêm, bèn nói nhỏ: “Sư tử, chúng ta nghỉ một lát nhé!”

Ngọc Thiên đặt quang gánh xuống, mọi người cũng dừng lại.

Ngọc Thiên thở dốc một chốc, rồi nhìn Trương Nghi cười hỏi: “Thế nào, lần này đã phục chưa?”

Trương Nghi vừa nắn bóp hai vai, vừa thực tình thốt lên: “Phục rồi, phục rồi, Trương Nghi phục rồi!”

Nghe thấy câu “Trương Nghi phục rồi” mọi người đều bật cười.

Trương Nghi thôi cười, giơ chân đá thẳng vào chiếc hòm, bực bội nói: “Tên thái tử chết toi, hại bách tính chưa nói, nay lại còn vào tận sơn cốc hại cả chúng ta! Sư tử, những thứ này đều là xương máu của dân, đúng ra chúng ta không cần phải trả lại cho họ!”

Ngọc Thiên cười nói: “Nói đến điều này, Thiên Nhi muốn hỏi một câu.”

“Sư tử xin cứ hỏi!”

“Trương sĩ tử, nếu tặng số vàng này cho sĩ tử, sĩ tử muốn làm gì?”

Trương Nghi nửa đùa nửa thật: “Tại hạ ư, tại hạ sẽ xây một cung điện thật lớn trong Quỷ Cốc, bên trong thứ gì cũng có, sau đó mời tiên sinh, sư tử, và cả tiểu đồng, đều dọn vào ở, chuyên tâm tu tiên ngộ đạo!”

Mọi người đều phá lên cười.

Ngọc Thiên cười nói: “Chỉ e cung điện của sĩ tử còn chưa kịp động thổ thì tiên sinh đã chuyển đến một sơn cốc khác rồi!” Lại quay sang Tôn Tần. “Tôn sĩ tử, nếu số vàng này là của sĩ tử, sĩ tử muốn làm gì?”

“Tại hạ sẽ dùng để cứu giúp những người cô quả, những người bị thương tàn vì chiến tranh.”

Ngọc Thiên quay sang Tô Tần: “Thế còn Tô sĩ tử?”

Tô Tần trịnh trọng trả lời: “Hồi bẩm sư tử, tại hạ sẽ dùng để dựng lều trại, mua lương thực, để những người dân gặp tai họa trong thiên hạ đều có chốn

nường thân.”

Ngọc Thiên mỉm cười: “Mong muốn của Tô sĩ tử khiến người ta cảm động, đáng tiếc là mất bò mới lo làm chuồng. Trong thời thái bình của thánh hiền cổ xưa, Tô công tử đã bao giờ nhìn thấy chuyện dựng lều trại hay chưa?”

Tô Tần trầm ngâm một lúc, rồi vòng tay vái Ngọc Thiên: “Sư tử kiến thức sâu rộng, Tô Tần hổ thẹn!”

Trương Nghi cười nói: “Sư tử, đừng nói đến chúng tôi nữa, hãy nói sư tử đi. Nếu số vàng này là của sư tử, sư tử muốn làm gì?”

Ngọc Thiên cười nói: “Ta e, ta chỉ muốn chúng nhanh chóng biến mất! Đi thôi, còn hơn chục dặm đường nữa kia!”

Tô Tần đi tới trước chiếc hòm bên cạnh Ngọc Thiên, rút quang gánh ra, “hự” một tiếng đã vác lên vai, quay sang nói với Trương Nghi: “Hiền đệ, đệ và Tôn huynh gánh hòm kia, sư tử mệt rồi!”

Trương Nghi kinh hãi nhìn Tô Tần: “Ôi trời, thật không thể ngờ được, Tô huynh!”

Tô Tần cười chất phác: “Những việc nặng nhọc này, huynh giỏi hơn đệ!”

Ngọc Thiên tay cầm quang gánh đứng ở phía sau, mắt nhìn sững theo Tô Tần đang vác hòm nặng trên vai sải bước băng băng, dường như có điều suy nghĩ.

Hiển quốc sách, Tôn Tần hiển lộ tài năng

Nhận đặc ân, Trần Chấn trở tài mưu trá

Sau khi ra khỏi cửa Túc Tư, thái tử Thân và Tôn Tần cùng ngồi trên một cỗ xe, đông đảo vệ binh tiền hô hậu ủng, thênh thang đi trên con đường cái quan rộng rãi trong địa giới Toan Táo.

Lúc này đang giữa mùa thu, nhưng đồng ruộng khắp nơi không thấy cảnh được mùa, chỉ rặt đồng hoang xơ xác.

Mặt trời lên gần tới đỉnh đầu, theo lý đã đến giờ cơm trưa. Nhưng phóng mắt nhìn đi, trong các làng xóm gần xa dọc hai bên đường không hề có lấy một làn khói bếp. Tôn Tần đang lúc băn khoăn, bỗng có một cỗ xe bò lóc cóc đi đến, kéo xe là một con bò gầy trơ xương, trên xe chở theo toàn bộ của nả và cuộc thuổng của cả gia đình. Ngồi trên mấy tấm chăn rách nát là một cụ bà, tay ôm đứa bé gái chừng hai tuổi. Một ông lão tay cầm roi, đi bên cạnh con bò gầy. Một tráng hán chừng bốn mươi tuổi bị thọt một chân, cùng với một gã thiếu niên gầy gò đi theo phía sau xe, cả hai cùng đặt tay lên thùng xe, đẩy giúp sức cho con bò gầy xác. Đi sau cùng là một người đàn bà trung niên và hai đứa trẻ choai choai.

Chẳng cần hỏi cũng biết gia đình này đang bỏ nhà đi tránh đói, và cũng vừa mới ra khỏi cửa, vì ông lão đánh xe cứ chốc chốc lại ngoái đầu nhìn lại, những người khác cũng liên tục ngoảnh nhìn, hai mắt đỏ hoe.

Nhìn thấy đoàn xe của quan gia nườm nượp điều đến trước mặt, ông lão vội vã đánh xe bò sang bên đường, mọi người cũng tránh dạt ra.

“Điện hạ,” Tôn Tần giơ tay nói, “xin dừng lại một lát!”

“Dừng xe!” Thái tử Thân nói với viên quân úy đánh xe.

Đoàn xe dừng lại, Tôn Tần bước xuống, đi thẳng tới trước mặt ông lão, khom lưng vòng tay vái mà hỏi: “Xin hỏi lão trượng, các vị có phải là hộ dân ở vùng này?”

Ông lão vái lại rồi đáp: “Bẩm quan nhân, thảo dân đời đời sống ở vùng này!” Rồi chỉ tay vào mấy căn nhà lúp xúp đằng xa, hai mắt đỏ hoe. “Chính là ở đó, thôn Tiểu Lương!”

Tôn Tần đưa mắt về phía thôn Tiểu Lương, nhìn chăm chú một hồi, rồi quay sang ông lão: “Có vẻ các vị là người một nhà?”

Ông lão gật đầu, chỉ tay vào từng người: “Đây là con trai ta, kia là cháu trưởng của ta, hai đứa trẻ đằng sau kia là em trai và em gái của nó, ngồi trên xe là vợ ta và cháu gái ta, người đang cúi đầu kia là con dâu.”

Tôn Tần nhìn một lượt cả nhà ông lão, lại nhìn những đồ đạc cũ nát trên xe, trong lòng chua xót, giọng nói có chút nghẹn ngào: “Xin hỏi lão trượng, các vị định đi đâu?”

Ông lão thở dài một tiếng: “Than ôi, trong tình cảnh này, còn có thể đi đâu được nữa? Chẳng phải cũng vì xin miếng cơm ăn!”

Tôn Tần chỉ tay vào số nông cụ trên xe, ngạc nhiên hỏi: “Mọi người đã đi xin ăn, tại sao còn mang theo nông cụ?”

“Quan nhân có điều không biết, đám tiện dân như chúng tôi đây, không trồng trọt thì làm gì có ai cho cơm ăn?”

“Ý của lão trưởng là, muốn tới vùng khác trồng trọt?”

Ông lão gật đầu.

“Xin hỏi lão trưởng, định đi tới vùng nào?”

“Xa lắm!” Cụ già chỉ tay về phía trời tây. “Ở đằng đó, Hà Tây, đất cũ của Ngụy! Nghe nói ở đó có một con đường sống, người trong thôn đều đã tới đó cả, thảo dân cũng đang định tìm tới xem sao.”

“Ồ!” Tôn Tần kinh ngạc. “Từ đây đến Hà Tây cách sông cách núi, ít nhất cũng phải hơn ngàn dặm đường, tại sao... tại sao các vị không ở lại đây trồng trọt, mà phải đi xa đến vậy?”

Ông lão nhìn Tôn Tần một lượt từ đầu tới chân, rồi chậm rãi nói: “Xem ra quan nhân không phải người vùng này, nên không hiểu sự tình. Không giấu quan nhân, nhà thảo dân nhiều đời sinh sống tại thôn Thiệu Lương, nhưng đến nay không thể nào ở tiếp được nữa. Mấy năm nay, quan gia liên tục ra cáo thị, trai tráng trong nhà trước đây là ba bắt một đi lính, bây giờ là ba bắt hai. Thuế ruộng đất trước đây là mười khẩu ba, bây giờ là mười khẩu năm. Năm nay đại hạn, ruộng đồng không một hạt thóc, cả nhà lớn nhỏ đến cái ăn cũng chẳng có, nhưng quan gia vẫn ra cáo thị, tô thuế vẫn nộp như cũ. Quan gia nói thử xem, như thế bảo đám thảo dân chúng tôi làm sao sống nổi?”

Tôn Tần nghe mà đau thắt trong lòng, lại hỏi: “Đi nơi khác trồng cấy, đất

Triệu, đất Hàn, đất Sở, đất Yên chỗ nào cũng được, nhưng tại sao mọi người lại đến đất Tần?”

“Quan nhân không biết đấy thôi,” ông lão trả lời, “nghe người ta đồn, Tần Công ban lệnh, ai khai hoang được bao nhiêu đất, đều sẽ thuộc về người đó, mười năm không bắt lính, năm năm không thu thuế. Nếu qua kỳ hạn này, tráng đinh bốn trưng một, thuế ruộng mười khẩu một. Hơn bốn mươi hộ dân ở thôn Tiểu Lương đã đi hết cả, thảo dân là hộ cuối cùng. Than ôi, cũng tại thảo dân quyền luyến quê hương, nên đã làm khổ cả nhà!” Rồi lại ngoảnh mặt nhìn về phía thôn Tiểu Lương. “Thôn Tiểu Lương đã nuôi thảo dân suốt mấy chục năm, hài cốt của liệt tổ liệt tông đều ở đầu thôn, phút chốc bỏ đi, bảo thảo dân sao nữa... sao nữa đành lòng?”

Nói đến đây, ông lão bật khóc thảm thiết, quỳ sụp xuống đất, quay về phía thôn Tiểu Lương lạy liền mấy cái.

Tôn Tần mắt lệ rưng rưng, bèn quay sang nói với thái tử: “Điện hạ, xin cho mượn tạm hai lượng vàng!”

Thái tử Thân quay sang quân úy: “Lấy năm lượng vàng lại đây!”

Tôn Tần nhận lấy, hai tay đưa năm lượng vàng cho cụ già: “Lão trượng, lần này đi đường xa xôi, chút tiền này xin lão trượng hãy nhận lấy, để mọi người trong nhà dọc đường không phải đói lòng.”

Ông lão dường như không dám tin, nhìn Tôn Tần trân trân, lại quay sang nhìn thái tử, rồi mới hai tay run run nhận vàng, lạy liền ba lạy: “Xin hỏi cao tính đại danh của ân công!”

Tôn Tần đỡ ông lão đứng dậy: “Lão trượng bất tất phải hỏi, hãy mau lên

đường!”

Ông lão nói với người nhà: “Lại đây, mau khấu đầu trước ân công!”

Cả nhà lớn bé đều bước lại, theo nhau quỳ xuống đất, khấu đầu vái lạy. Tôn Tẩn không kịp ngăn, đành phải lần lượt đỡ từng người dậy. Thái tử Thân lại lệnh cho đoàn xe tránh sang bên đường, để cho cả nhà họ đi trước. Ông lão tiếp tục bái tạ, sau đó mới đánh xe bò lên đường.

Nhìn cả nhà họ từ từ đi xa dần, thái tử Thân thở dài: “Than ôi, cứ tiếp tục thế này, người Ngụy sẽ bỏ đi hết mất!”

Nghĩ tới hai hòm lễ vật trên xe và lời của Tô Tần lúc trong thảo đường, Tôn Tẩn thở dài, nửa như tự nhủ, lại nửa như đang nói với thái tử Thân: “Tô huynh nói đúng lắm, quân không hiếu dân, sẽ khốn!”

Phía nam thành Đại Lương, nằm giữa Phùng Trạch và Đại Lương là một dải gò đồi nhấp nhô, trung quân của Bàng Quyên đang đóng trại ở đây.

Bên trong doanh trại, cờ bay phấp phới, sát khí đằng đằng. Ba ngàn quân hồ bôn đứng xếp thành năm hàng ngang, ai nấy cao to lừng lừng, rắn rỏi như thép, mang giáp cầm thương, mắt nhìn thẳng vào Ngụy Huệ Vương đang thông thả bước tới cách đó chừng năm bước. Đại tướng quân Bàng Quyên, tham tướng trung quân công tử Ngang đứng hộ vệ hai bên phải trái phía sau Huệ Vương.

Ngụy Huệ Vương thần thái lẫm liệt, hai mắt rực sáng, chân bước chậm rãi, nhưng rất mực uy phong, đi thẳng từ trái qua phải, rồi lại từ phải qua trái, hết sức hài lòng ngắm nghía đội quân uy vũ.

Ngụy Huệ Vương đi qua lại một lượt, sau đó mới bước lên đài cao ở giữa, đứng hiên ngang trên đài, vung tay nói lớn: “Chư vị tướng sĩ, khá lắm!”

Ba quân tướng sĩ “soạt” một tiếng đồng loạt quỳ một gối xuống đất, cùng hô lớn: “Chúng thần nguyện nhảy vào nước sôi lửa bỏng, thề chết trung thành với bệ hạ!”

Ngụy Huệ Vương xua tay: “Chư vị tướng sĩ, bình thân!”

Ba ngàn tướng sĩ lại đồng thanh hô: “Tạ ơn bệ hạ!” Rồi “soạt” một tiếng lại cùng đứng lên, hàng ngũ chỉnh tề như đúc từ một khuôn.

Ngụy Huệ Vương quay sang Bàng Quyên đang đứng hầu bên cạnh, gật gù nói: “Bàng ái khanh, đúng là một đội quân sắt thép!”

Bàng Quyên bước lên bầm tấu: “Khởi bầm bệ hạ, ba ngàn giáp sĩ này là đội quân hổ báo do nhi thần đích thân lựa chọn, sức mạnh địch nổi trâu bò, mỗi người đều có tuyệt kỹ riêng, có thể xung phong lâm trận, chặt cờ giết tướng. Ít có thể khiến kẻ địch bạt vía, nhiều có thể đánh một trận mà định toàn cục!”

Ngụy Huệ Vương liên tiếp gật gù: “Tốt lắm! Tốt lắm! Ý nguyện trong mơ của quả nhân, nay coi như đã thành hiện thực!” Dừng lại một lát, dường như vẫn không thực tin. “Khanh nói họ đều có sức mạnh địch nổi trâu bò, mỗi người đều có tuyệt kỹ riêng?”

Bàng Quyên đưa mắt cho công tử Ngang, công tử Ngang bèn chạy tới trước trận, hô lớn: “Thanh Ngưu!”

Thanh Ngưu đứng đầu lập tức bước ra khỏi hàng, to cao lực lưỡng như một toà tháp sắt, nhanh nhẹn tiến lại: “Có Thanh Ngưu!”

Công tử Ngang lại hô: “Kéo trâu đến!”

Lập tức có một tên lính dắt theo một con trâu mộng to lừng lững tới trước hàng ngũ. Nhìn thấy con trâu, Thanh Ngưu bước thẳng tới, vung hai tay nắm chặt sừng trâu. Con trâu thấy bị giữ sừng, lập tức nổi khùng, giậm chân húc đầu xông lên phía trước. Thanh Ngưu vẫn ghì chặt sừng trâu, không lui nửa bước. Người và trâu đấu sức một hồi, con trâu không thể cự nổi, bắt đầu lùi lại. Thanh Ngưu tiến lên mấy bước, quát lớn một tiếng, hai tay vận lực. Con trâu rống lên một tiếng, ngã kènх xuống đất. Các tướng sĩ reo hò ầm ĩ.

Ngụy Huệ Vương há hốc miệng kinh ngạc, một lúc lâu sau mới chỉ tay vào Thanh Ngưu, hết lời khen ngợi: “Tráng sĩ hay lắm, tráng sĩ hay lắm!”

Mấy quân sĩ chạy đến, xúm lại lôi con trâu đi. Thanh Ngưu lạ Huệ Vương mấy lạ, rồi quay trở về đội ngũ.

Ngụy Huệ Vương ngoảnh đầu hỏi Bàn Quyên: “Bàn ái khanh, ba ngàn quân sĩ đều có bản lĩnh như vậy ư?”

“Nếu bệ hạ không tin, có thể đích thân thử!”

Ngụy Huệ Vương gật đầu, bước xuống đài, lại đi qua trước đội quân một lượt, rồi đột nhiên giơ tay chỉ về một quân sĩ đứng hàng cuối cùng: “Người, ra khỏi hàng!”

Người này dạ một tiếng, lập tức bước ra khỏi hàng, quỳ một gối xuống, khấu đầu nói: “Nhất đẳng giáp sĩ La Uy khấu kiến bệ hạ!”

Ngụy Huệ Vương nghe giọng hần vang rền như sấm, thì gật đầu nói: “Người có tuyệt chiêu gì, hãy biểu diễn cho quả nhân xem!”

“La Uy tuân chỉ!”

La Uy đứng dậy, gọi người mang mấy viên gạch xanh đến, xếp chồng lên nhau, khê vận khí chốc lát, rồi vung tay chém xuống. Chồng gạch lập tức vỡ làm đôi, mọi người lại ồ lên kinh ngạc.

Ngụy Huệ Vương lại gọi thêm một số người nữa, quả nhiên mỗi người đều có bản lĩnh riêng, người thì sức nâng cối đá, người thì đao đâm không thủng, người thì trèo được cột cờ, lại có người vung búa chém đôi tảng đá lớn, đúng là một đội quân lực sĩ, ai nấy đều có tuyệt chiêu, khiến Huệ Vương mặt mày hoan hỉ, hùng tâm dào dạt.

Tuần sát xong ba ngàn quân hồ bôn, Bàn Quyên dẫn Huệ Vương đi vào trường trung quân, dừng lại trước một khung gỗ cực lớn. Ngụy Huệ Vương đang ngạc nhiên, Bàn Quyên đã đưa tay giật tấm nhiều che trên khung gỗ, để lộ một sa bàn quân dụng rất lớn. Sa bàn mô phỏng hình thế thu nhỏ của các nước xung quanh nước Ngụy, vô cùng tinh xảo, trên cắm thẻ tre đề rõ tên nước, thành ấp, sông núi, ao hồ, các chỗ phòng thủ, kho tàng, các nơi hiểm yếu, số quân trấn thủ và họ tên tướng lĩnh.

Ngụy Huệ Vương chưa bao giờ nhìn thấy một sa bàn to lớn và tinh xảo cỡ này, vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, liên miệng tấm tắc: “Đúng là bảo bối! Liệt quốc trong thiên hạ, đều ở trong tầm mắt!” Rồi quay sang Bàn Quyên. “Bàn ái khanh, sao khanh có thể làm được cái này?”

“Khởi bẩm bệ hạ, nhi thần phái người đi quan sát khắp nơi, so sánh hình thế các nước, rồi kết hợp với công sư để thiết kế nên. Một số nơi có lẽ không giống hệt thực tế, nhưng về đại thể, không sai lệch nhiều, có thể dùng trong tác chiến.”

Ngụy Huệ Vương lại ngăm ngía một lúc, giọng đầy phấn khích: “Tốt

lắm! Tốt lắm! Ái khanh có tâm như vậy, lo gì thiên hạ không được thái bình?”

“Bệ hạ!” Bàng Quyên thấy thời cơ đã đến, vội bấm tấu. “Nhi thần có một khẩn cầu, xin bệ hạ ân chuẩn!”

“Ái khanh có yêu cầu gì, cứ nói thẳng!”

“Nếu bệ hạ muốn bình định thiên hạ, e rằng chỉ với sức của một mình vi thần và ba ngàn quân hồ bôn, vẫn là chưa đủ. Vi thần cho rằng, nhiệm vụ cấp bách hiện giờ là chiêu mộ võ binh, tái lập thiết quân cho Đại Ngụy!”

Ngụy Huệ Vương lập tức gật đầu: “Tốt lắm, quả nhân chuẩn tấu!” Suy nghĩ một lúc, lại nói. “Tuy nhiên, đây là việc lớn, không thể sơ sài. Chiêu mộ thế nào, tái lập ra sao, ái khanh hãy soạn thành một bản tấu chi tiết, để đưa ra bàn bạc trong buổi đại triều.”

“Vi thần lĩnh chỉ!”

Hai ngày sau, Ngụy cung đến ngày đại triều. Thấy quần thần đều đã đứng vào vị trí, Ngụy Huệ Vương chìa tay nói: “Buổi đại triều hôm nay, trước tiên quả nhân sẽ ban hai chiếu thư!” Rồi quay sang tỳ nhân. “Tuyên chỉ!”

Tỳ nhân bước lên một bước, rút từ trong tay áo ra một đạo chiếu thư, lớn tiếng đọc: “Tư đồ Chu Uy nghe chỉ!”

Chu Uy bước lên một bước: “Có vi thần!”

Tỳ nhân tuyên đọc: “Tư đồ Chu Uy suốt hai mươi năm không đổi, cần cù triều chính, trung thành tận tụy, nay tấn phong làm thượng khanh, thống lĩnh sáu phủ Tư đồ, Tư nông, Tư không, Tư khấu, Tư mã, Tư công, phò tá tướng

quốc, đảm trách nông thương, cai quản chính sự, cùng cố đất nước!”

Quần thần đều giật mình kinh ngạc, ngay cả Chu Uy cũng hết sức ngỡ ngàng. Mọi người đưa mắt nhìn nhau, sau đó cùng nhìn về phía tướng quốc.

Ai cũng biết Chu Uy là người được Ngự Huệ Vương tín nhiệm nhất. Từ khi Bạch Khuê qua đời, trên thực tế quyền lực của sáu phủ đã nằm trong tay Chu Uy, hôm nay ban chiếu lệnh, chẳng qua cũng chỉ là khiến cho danh chính ngôn thuận, không có gì đáng ngạc nhiên. Điều kỳ lạ là Ngự Huệ Vương đột nhiên phong cho ông ta làm thượng khanh, thay thế chức vị của Trần Chấn, mà ở nước Ngự, thượng khanh cũng giống như tả sử, hữu sử, thái phó, thiếu phó, bao năm nay vẫn chỉ là tước hã, ngay cả sủng thần Trần Chấn trước đây, phần lớn cũng chỉ để ông ta kiêm quản vài việc ngoại giao, không hề trao cho thực quyền. Lần này Ngự Huệ Vương tấn phong Chu Uy làm thượng khanh, lại để ông ta cai quản sáu phủ, rõ ràng đã coi thượng khanh là tước thực, tương đương với phó tướng quốc. Điều này ở nước Ngự, chẳng khác gì thay đổi chế độ, mà hiện giờ, người có thể khiến Ngự Vương thay đổi chế độ, chỉ có thể là Huệ Thi.

Huệ Thi đứng đầu bá quan, hai mắt khép hờ, giống như buồn ngủ.

Cơ kinh ngạc qua đi, Chu Uy khấu đầu nói: “Vi thần lĩnh chỉ! Vi thần tạ long ân của bệ hạ!”

Tỳ nhân lại rút từ trong tay áo ra đạo chiếu thư thứ hai: “Ngự sử phủ Tư đồ Bạch Hổ nghe chỉ!”

Bạch Hổ bước ra khỏi hàng: “Có vi thần!”

Tỳ nhân tuyên đọc: “Ngự sử phủ Tư đồ cai quản hình ngục nghiêm minh,

trong năm không có án lưu, dân không chịu oan, công lao hiển hách, nay tấn phong làm tư đồ, phò tá thượng khanh, tiếp quản mọi việc trong phủ Tư đồ!”

Bạch Hổ khấu đầu: “Vi thần lĩnh chỉ! Vi thần đa tạ long ân của bệ hạ!

Ngụy Huệ Vương mỉm cười, xua tay: “Hai vị ái khanh hãy bình thân!”

Chu Uy, Bạch Hổ lại khấu lạy: “Tạ ơn bệ hạ!”

Hai người đứng dậy, trở về vị trí.

“Chư vị ái khanh!” Ngụy Huệ Vương đưa mắt nhìn khắp lượt quần thần, chậm rãi nói. “Quả nhân đăng cơ đã hai mươi tám năm, đến hôm nay mới có được cảm giác sáng khoái này. Sao lại sáng khoái? Sáng khoái là bởi chư vị ái khanh đồng tâm hiệp lực, cùng đương quốc nạn. Sáng khoái là bởi Huệ ái khanh nhìn xa trông rộng, biết cách vận trù quốc sách. Sáng khoái là bởi Bàng ái khanh trị quân như thần, uy phục liệt quốc. Sáng khoái là bởi Chu ái khanh hành sự chu toàn, cung tiêu ổn định.” Dừng lại một lát. “Chư vị ái khanh, quả nhân có phúc đức gì mà lại được các khanh tận lực giúp rập? Quả nhân có tài cán gì mà lại được hiền tài dốc lòng phò tá?”

Toàn bộ triều đình im phăng phắc, quần thần đều đưa mắt nhìn vào ba người Huệ Thi, Bàng Quyên, Chu Uy. Huệ Vương giọng nói bỗng trở nên trầm nặng. “Quả nhân đã từng sáng suốt, cũng đã từng hồ đồ; đã từng uy phong, cũng đã từng thất vọng. Thảm bại Hà Tây, liệt quốc vây đánh, chỉ trong nháy mắt Đại Ngụy đã chuyển từ thịnh sang suy, nguyên nhân trong đó, cho dù mọi người không nói ra miệng, trong thâm tâm ai cũng hiểu rõ, quả nhân cũng vậy. Nguyên nhân này, chính là do quả nhân! Tất cả mọi lỗi lầm đều do một mình quả nhân gây ra. Sai ở đâu? Sai ở chỗ gần tiểu nhân, xa hiền thần. Trần Chấn là tiểu nhân, quả nhân lại gần gũi. Bạch Khuê là hiền thần,

quả nhân lại xa lánh. Chu ái khanh nhiều lần khuyên bảo, nhưng quả nhân không nghe. Giờ việc đến nước này, mỗi lần nghĩ lại chuyện xưa, lòng quả nhân lại đau như cắt!” Lặng đi một lát, lại hơi cao giọng, sắc mặt cũng lộ vẻ kích động. “Quả nhân đã sai, quả nhân biết sai, hôm nay quả nhân xin được nhận sai. Sở dĩ quả nhân nhận sai, là vì quả nhân không muốn tiếp tục tái phạm sai lầm! Buổi triều hôm nay, quả nhân đã trút bỏ tảng đá trong lòng, một là mong muốn chư vị chứng giám, hai là khẩn cầu chư vị tiến cử hiền tài, khiến cho triều đình Đại Ngụy đều là những người như Huệ ái khanh, Bàng ái khanh và Chu ái khanh, tất cả đều là hiền tài!”

Những lời của Ngụy Huệ Vương, thực tình thực ý, như từ gan ruột. Lời vừa dứt, chỉ nghe thấy lịch phịch một hồi, toàn bộ văn võ bá quan trong triều, gồm cả Huệ Thi, đều quỳ sụp cả xuống đất, khóc lớn thành tiếng: “Bệ hạ...”

Ngụy Huệ Vương liền đứng bật dậy, nói lớn: “Chư vị ái khanh, mau bình thân!”

Quần thần liền lục tục đứng dậy.

Giọng Huệ Vương lại khảng khái sôi nổi. “Đại Ngụy cần phải chấn hưng! Quả nhân cũng phải chấn chỉnh! Các khanh cũng phải chấn chỉnh! Đại Ngụy phải chấn hưng thế nào? Nước giàu binh mạnh! Quả nhân phải chấn chỉnh thế nào? Rửa tai lắng nghe! Các khanh phải chấn chỉnh thế nào? Dám can lời thẳng, dũng cảm gánh vác! Quả nhân hứa rằng, phàm là bàn chuyện chính trị trên triều, cho dù có bàn việc gì, quả nhân cũng sẽ lắng nghe; phàm những ai dám nói thẳng ra chỗ sai của quả nhân, cho dù nói thế nào, quả nhân cũng sẽ sẵn sàng tiếp nạp!”

Lời vừa dứt, Bàng Quyên bước lên trước bái lạy, giọng nghẹn ngào: “Bệ

hạ, vi thần có tấu!”

Ngụy Huệ Vương gật đầu, chậm rãi ngồi xuống, thái độ ôn hoà, nét mặt tươi cười: “Bàng ái khanh mau nói!”

“Bệ hạ khoan dung độ lượng, như biển nạp muôn sông, có thể sánh với hiền vương thượng cổ. Vi thần vốn chỉ là một thảo dân, may mắn gặp được bệ hạ, lại được bệ hạ ân sủng, nên mới có được ngày nay. Vi thần nguyện dốc kiệt sức lực, xương tan thịt nát, thề báo đáp ân tri ngộ của bệ hạ!”

“Ái khanh miễn lễ!” Ngụy Huệ Vương khảng khái nói. “Ái khanh biết cách trị quân, chế địch, là tướng tài trăm năm khó gặp! Quả nhân vì có ái khanh nên mới được sáng khoái như hôm nay! Không giấu ái khanh, sau khi quả nhân đi thị sát quân đội trở về, lúc nào cũng tưởng đến ba ngàn quân hổ bôn, trong mơ cũng bật cười tỉnh lại đến mấy lần!”

“Ba ngàn quân hổ bôn đa tạ bệ hạ khích lệ!” Bàng Quyên nói tiếp. “Vi thần cho rằng, trong thời hiện tại, cũng chẳng khác gì trong núi rừng hoang dã, kẻ yếu tất sẽ bị kẻ mạnh ăn thịt. Từ xưa đến nay, chẳng ai không chiến mà thắng, hiếm người không thắng mà thành quân vương. Đất ta nằm ở Trung Nguyên, xung quanh đều là cường quốc, mặc dù được yên một lúc, nhưng vẫn chưa thể kê gối ngủ ngon!”

“Ái khanh nói chí phải. Ái khanh có kế sách gì, hãy mau nói ra!”

“Nước muốn mạnh, trước tiên quân phải mạnh; quân muốn mạnh, không chỉ với ba ngàn quân hổ bôn là được. Theo vi thần được biết, ngày trước Ngô Khởi trị quân, có hàng trăm tướng giỏi, năm vạn kỵ binh, mười vạn võ binh. Binh lính trong quân, đều có sức một địch mười, hành quân trăm dặm vẫn có thể chiến đấu. Vi thần bất tài, nguyện giúp bệ hạ tái lập thiết quân, nhỏ thì có

thể bảo vệ đất nước, lớn thì có thể chinh phạt thiên hạ.” Bàng Quyên nói đến đây, rút từ trong tay áo ra một cuộn thẻ tre, hai tay dâng lên. “Vi thần xin chiêu mộ tám vạn trai tráng, ba vạn ngựa hay. Vi thần tin chắc, chỉ cần huấn luyện tốt, trong vòng ba năm, thiết quân của Đại Ngụy có thể quét sạch liệt quốc, uy phục thiên hạ. Đây là bản tấu của vi thần, xin bệ hạ hãy đọc!”

Bàng Quyên nói xong, chúng thần đều kinh ngạc, đưa mắt nhìn nhau.

Tỳ nhân bước tới nhận lấy cuộn thẻ tre, hai tay trình lên Ngụy Huệ Vương. Ngụy Huệ Vương mở ra, đọc lướt qua một lượt, ngẩng đầu nhìn Bàng Quyên, gật gù nói: “Bản tấu của ái khanh cũng chính là mong muốn của quả nhân. Có điều... mộ quân đông đảo như vậy, lại là chuyện quốc gia đại sự, hãy để quả nhân cân nhắc lại, sau đó mới quyết!”

“Vi thần đa tạ bệ hạ!”

Ngụy Huệ Vương đưa mắt nhìn quần thần một lượt: “Còn ai có tấu?”

“Vi thần có tấu!” Chu Uy bước lên trước một bước, khom người bẩm tấu.

“Ái khanh mau nói!”

“Bệ hạ, mấy năm nay chiến tranh triền miên, mùa hạ năm nay lại gặp đại hạn trăm năm mới thấy, vụ thu mất trắng, kho đụn rỗng không, kho không còn lương thực, dân không đủ gạo ăn. Bệ hạ năm năm ba lần bắt lính tăng thuế, quan lại địa phương vợ vét tàn khốc, bách tính khổ sở khó kham, không ít vùng biên cương, người dân đã lũ lượt bỏ quê mà đi, chạy khỏi đất Ngụy, khiến cho vô số ruộng đất bị bỏ hoang, dân gian cũng chẳng còn tráng đinh để chiêu mộ nữa!”

Ngụy Huệ Vương chau mày, trầm ngâm hồi lâu, rồi ngẩng đầu nhìn Chu

Uy: “Chu ái khanh, có bao nhiêu dân chúng đã bỏ đi?”

“Khởi bầm bệ hạ, khoảng hai mươi vạn!”

“Hai mươi vạn?” Ngụy Huệ Vương biến ngay sắc mặt. “Nhiều đến vậy ư?”

“Bệ hạ!” Chu Uy chậm rãi nói. “Hai mươi vạn chỉ là do quan lại địa phương báo lên. Nhưng đa số quan địa phương đều lo sợ bị trách phạt, nên đã kiếm cách giấu giếm không báo. Theo vi thần tính qua, ít nhất đã có tới năm mươi vạn người đã rời khỏi nước Ngụy, chiếm khoảng một phần mười toàn bộ dân nước Ngụy.” Nói đoạn, rút ra một cuộn thẻ tre từ trong tay áo, hai tay dâng lên. “Vi thần đã ngấm ngầm phái người đến biên giới điều tra, dựa vào đó viết ra bản tấu này, xin bệ hạ ngự lãm!”

Tỳ nhân bước xuống nhận lấy, trình lên trước mặt Ngụy Huệ Vương. Ngụy Huệ Vương nhận lấy cuộn thẻ tre, đọc lướt qua một lượt, rồi đặt xuống bàn, thần sắc ủ rũ, trầm ngâm hồi lâu mới ngẩng đầu lên, giọng hơi khản đi: “Chư vị ái khanh, bãi triều!”

Sau khi bãi triều, Bàng Quyên trở về phủ, ngồi lặng suy nghĩ hồi lâu, rồi cho người gọi Bàng Thông đến, đang định dặn dò điều gì, lại xua tay bảo hắn lui ra, đứng dậy đi thẳng ra sân trước, thấy xe ngựa của mình vẫn chưa tháo, chẳng kịp gọi phu xe, đã nhảy ngay lên xe, quất ngựa rời khỏi phủ.

Bàng Quyên đánh xe tới thẳng phủ của Bạch Hổ. Môn nhân báo tin, Bạch Hổ đã đi xem phủ đệ mới. Bàng Quyên hỏi địa chỉ phủ mới, rồi đánh xe tới đó, từ xa đã nhìn thấy Bạch Hổ và lão quản gia râu tóc bạc phơ đứng ngoài

cổng chỉ trở.

Phủ mới rộng chừng ba mươi mẫu, đình đài lầu gác đều đủ cả, mặc dù không thể so sánh với Bạch phủ khi còn ở An Ấp, cũng không xa hoa bằng phủ An Quốc Quân, Vũ An Quân, nhưng cũng được coi là một trong vài chốn hào hoa bậc nhất có thể đếm được trên đầu ngón tay trong thành Đại Lương. Toà trạch viện này vốn không phải của Bạch Hổ, mà là Ngụy Huệ Vương ban tặng cho Chu Uy làm phủ thượng khanh. Do Chu Uy không muốn chuyển nhà, chỉ thay đổi biển hiệu trước cổng, sau đó bẩm báo với Ngụy Vương, tặng lại toà phủ đệ cho Bạch Hổ.

Nghe thấy tiếng xe ngựa từ phía sau vọng lại, Bạch Hổ ngoảnh đầu nhìn, thấy Bàng Quyên đến, thì vội vàng khẩu bái sát đất: “Ân công...”

Vừa nói được hai chữ, Bàng Quyên đã nhảy xuống ngựa đỡ lấy Bạch Hổ, lớn tiếng trách móc: “Tư đồ đại nhân, đại nhân làm gì vậy?”

Bạch Hổ đành phải vòng tay vái: “Hạ quan Bạch Hổ xin chào Vũ An Quân!”

Bàng Quyên lại nghiêm mặt, trách mắng: “Bạch huynh đệ, huynh gọi ta là gì?”

Bạch Hổ chần chừ một lát, gọi khẽ: “Đại ca!”

Bàng Quyên đổi giận làm vui, bật cười mà nói: “Thế mới đúng chứ!” Rồi ngẩng đầu nhìn toà phủ đệ một lượt, khẽ gật đầu. “Ồ, toà trạch viện này cũng có chút khí thế, rất hợp với Bạch huynh đệ!”

Lão quản gia sắc mặt hoan hỉ, vui không kè xiết, cảm thán mà rằng: “Chao ôi, lão nô không thể ngờ được nhà họ Bạch vẫn có được ngày hôm

nay, đúng là trời xanh có mắt!”

Bàng Quyên cười nói: “Bạch huynh đệ, toà trạch viện lớn thế này, phải dẫn đại ca đi thăm một vòng mới đúng!”

“Đại ca, mời!”

Bàng Quyên đưa roi ngựa cho lão quản gia, cùng Bạch Hổ đi vào cổng chính, men theo con đường lát đá, đi vòng quanh phủ một vòng, cứ đến mỗi một nơi lại bình luận vài câu. Hai người đi vào hậu hoa viên, Bàng Quyên chỉ tay vào mấy chiếc ghế đá trên bãi cỏ, nói: “Nơi này cảnh trí tuyệt đẹp, ngồi nghỉ một lát, được chẳng?”

Bạch Hổ nhận thấy Bàng Quyên dường như có tâm sự, bèn cười đáp: “Đại ca, mời!”

Hai người ngồi xuống, Bàng Quyên lập tức nói thẳng vào chuyện chính: “Bạch huynh đệ, sự việc hôm nay ở trên triều, đệ có cảm thấy có phần quái lạ không?”

Bạch Hổ gật đầu: “Đúng là có hơi quái lạ! Tiểu đệ chẳng qua chỉ là một ngự sử trong phủ Tư đồ, tước hạ đại phu, theo lý thì không được lên triều. Song tối qua nội tể đến truyền chỉ, báo tiểu đệ hôm nay lên triều. Tiểu đệ không biết là chuyện gì, suốt dọc đường lên triều, trong lòng cứ thấp thỏm không yên. Không ngờ bệ hạ lại trao cho tiểu đệ trọng trách nhường vậy, tiểu đệ quả thực...”

“Không, không, không!” Bàng Quyên vội lắc đầu. “Đại ca không phải nói Bạch huynh đệ. Với tài năng, thân thế của huynh đệ, cho dù có làm thượng khanh cũng xứng!”

“Đại ca quá đề cao tiểu đệ rồi. Đại ca đã không nói về chuyện này, vậy là chuyện gì?”

“Chu thượng khanh và đại ca xưa nay vốn chẳng dính dáng gì với nhau, đại ca cũng rất khâm phục con người thượng khanh, nhưng hôm nay trên triều đường, đột nhiên lại làm khó đại ca, quả tình rất khó hiểu!”

Bạch Hổ cười nói: “Chu thượng khanh không có ý khác, e rằng đại ca đã hiểu nhầm rồi!”

“Hiểu nhầm?” Bàng Quyên cười nhạt một tiếng. “Đại ca muốn mộ quân, ông ta lại nói dân chúng biên cương bỏ đi, không còn tráng đinh để mộ! Đại ca muốn mở mang quân đội, ông ta lại nói quốc khố trống trơn, thu thuế quá nặng! Đây chẳng phải công khai làm khó đại ca thì là gì?”

“Đại ca có điều không biết!” Bạch Hổ giải thích. “Đã mấy tháng nay, trong kho không còn lương thực, dân chúng không còn gạo ăn, thượng khanh suốt ngày buồn phiền lo lắng, nhiều lần nhắc đến chuyện này trước mặt tiểu đệ, tuyệt đối không phải là làm khó! Hơn nữa, những lời thượng khanh nói hôm nay, tiểu đệ cũng không thấy có bất cứ ý gì tổn hại tới đại ca!”

“Bạch huynh đệ!” Bàng Quyên lắc đầu nói. “Đệ là người tốt, lúc nào cũng nghĩ tốt cho người khác. Quốc khố trống rỗng, dân chúng không có cái ăn, điều này không phải đại ca không biết. Nhưng đệ có biết, phát triển nông tang, củng cố quốc bản là kế sách lâu dài, hưng binh mới là nhiệm vụ cấp bách, không thể chậm trễ một ngày. Một khi người Tần thừa cơ ta đói kém, hưng binh phạt ta, ta phải ứng phó sao đây? Hơn nữa, cho dù bản tấu của thượng khanh chỉ nói về việc dân chúng bỏ đi, không liên quan gì đến đại ca, nhưng ông ta cũng nên tìm cơ hội khác mới phải, tại sao lại dâng tấu ngay sau

khi đại ca tấu xin tái lập võ binh Đại Ngụy?”

“Việc này...” Bạch Hổ do dự, “chỉ là trùng hợp mà thôi!”

Bàng Quyên hừ mũi một tiếng: “Cho dù có là trùng hợp, thì cũng là quá trùng hợp!”

Bạch Hổ mở miệng mấy lần, nhưng không nói được gì thêm. Bàng Quyên thấy vậy, ngữ khí cũng hoà hoãn trở lại: “Có lẽ là đại ca đã nghĩ quá xa xôi!” Rồi đứng dậy, bật cười một tiếng. “Bạch huynh đệ, hôm nay là ngày đại hỷ của đệ, đi, đại ca mời đệ uống rượu, coi như là để chúc mừng!”

Bạch Hổ cũng đứng dậy: “Đa tạ ý tốt của đại ca! Nhưng... tối qua khuyển tử đột nhiên sốt cao, khiến cho Khởi Y suốt đêm không ngủ, tiểu đệ thực không yên tâm. Đợi mấy ngày nữa, tiểu đệ nhất định sẽ mời đại ca đến phủ mới, uống một trận thật sảng khoái!”

“Tiểu Bạch Khởi bị ốm ư?” Bàng Quyên vội hỏi. “Đây là chuyện lớn! Đi thôi, đại ca cũng phải đến thăm xem sao!”

Hai người ra tới cổng, đang định lên xe trở về phủ cũ của Bạch Hổ, đột nhiên nhìn thấy một người cưỡi ngựa lao như bay tới, lại gần té ra là Bàng Thông.

Bàng Thông nhảy xuống ngựa, vội vã bẩm báo: “Đại ca, thái tử hồi phủ rồi!”

Bàng Quyên sững người, vội hỏi: “Tôn huynh có đến không?”

“Có đến, đang ở trong cung thái tử!”

Bàng Quyên vòng tay nói với Bạch Hổ: “Bạch huynh đệ, Tôn huynh đã đến rồi! Hôm khác đại ca sẽ đến thăm Tiểu Bạch Khởi, hãy nói với nó là

Bàng bá phụ rất nhớ nó!”

Bạch Hổ cũng vòng tay nói: “Tiểu đệ thay khuyến tử đa tạ đại ca nhớ đến! Đại ca đi cẩn thận!”

Trong cung thái tử, Tôn Tần và thái tử Thân đang ngồi trong sảnh trò chuyện, vừa mới nhắc đến Bàng Quyên, nội tế ở Đông cung đã bước vào bẩm báo: “Khởi bẩm điện hạ, Vũ An Quân đang ở ngoài điện cầu kiến!”

Thái tử Thân đứng dậy cười nói: “Ồ, vừa nhắc đến Vũ An Quân, người đã đến ngay rồi!”

Tôn Tần vội đứng dậy, cùng thái tử Thân đi ra ngoài cửa. Nhìn thấy thái tử Thân, Bàng Quyên quỳ xuống khấu lạy: “Vi thần khấu kiến điện hạ!”

Thái tử Thân chìa tay nói: “Vũ An Quân miễn lễ!”

Bàng Quyên bái lạy: “Vi thần đa tạ điện hạ!” Rồi đứng dậy, lại quỳ xuống hướng về phía Tôn Tần. “Tôn huynh ở trên, xin hãy nhận của tiểu đệ một lạy!”

Tôn Tần cũng quỳ xuống đất lạy Bàng Quyên, nước mắt ứa ra: “Hiền đệ...”

Hai người cùng lạy nhau mấy lạy, rồi Bàng Quyên ngẩng đầu, nhìn kỹ Tôn Tần một lượt, giọng ghen ngào: “Tôn huynh, một năm không gặp, hiền đệ rất nhớ huynh!”

Tôn Tần nước mắt rùng rùng: “Huynh cũng thế, không ngày nào không nhớ tới hiền đệ! Một năm không gặp, hiền đệ gầy đi nhiều quá!”

Bàng Quyên thở dài một tiếng: “Than ôi, sau khi rời khỏi sơn cốc, mỗi bước đi của tiểu đệ, chẳng khác nào như trèo lên đỉnh Hầu Vọng, thực khó khăn muôn bề!”

Thái tử Thân mỗi tay đỡ một người, cười nói: “Hai vị ái khanh lâu ngày mới được trùng phùng, thật đáng mừng. Nào, cùng vào trong phủ nói chuyện!”

Bàng Quyên vòng tay vái thái tử Thân một vái thật dài: “Vi thần có một khẩn cầu, xin điện hạ ân chuẩn!”

Thái tử Thân đáp lễ: “Vũ An Quân cứ nói!”

“Điện hạ tới núi Vân Mộng xa xôi, chắc đã mệt mỏi, vi thần không tiện quấy rầy. Vi thần và Tôn huynh đã một năm không gặp mặt, có rất nhiều chuyện muốn tâm sự cùng nhau, khẩn cầu điện hạ cho phép Tôn huynh tạm thời ở trong phủ của vi thần, để thoả nỗi nhớ nhung!”

Thái tử Thân khẽ mỉm cười, đưa mắt nhìn Tôn Tẫn: “Tôn Tử, trên đường chúng ta đã nói trước rồi, sau khi khanh đến, sẽ tạm thời ở phủ thái tử. Việc này...”

Bàng Quyên vội quay sang nhìn Tôn Tẫn: “Tôn huynh!”

Tôn Tẫn quay người, vòng tay vái thái tử Thân: “Tấm thịnh tình của điện hạ, Tẫn xin nhận. Tẫn khẩn cầu điện hạ hãy ân chuẩn cho hiền đệ!”

Thái tử Thân gật đầu, đỡ Tôn Tẫn dậy: “Tôn Tử mau đứng lên. Ăn nghỉ ở đâu, Tôn Tử cứ tự nhiên. Ngày mai đợi Ngụy Thân bẩm báo với phụ vương xong, sẽ sắp xếp phủ đệ cho Tôn Tử.”

“Tẫn đa tạ điện hạ!”

Bàng Quyên từ biệt thái tử Thân, dắt Tôn Tần lên xe ngựa, tiến thẳng về phủ Vũ An Quân. Bàng Thông đã sắp xếp các gia nô đứng đợi sẵn ở ngoài, thấy hai người đi vào, tất cả đều khấu bái nghênh tiếp.

Bàng Quyên dắt tay Tôn Tần, dẫn đi thăm phủ trạch, chỉ tay giới thiệu: “Tôn huynh hãy nhìn xem, dãy này là nhà kho, tổng cộng có mười hai gian. Dãy này là phòng khách, tổng cộng có mười lăm gian. Nhà chái hai bên là cho nô bộc ở; dãy bên trái là phòng ăn, chủ phòng của tiểu đệ ở ngay trước mặt, là dãy nhà thứ ba...”

Tôn Tần vừa ngẫm ngợi, vừa liên tiếp gật gù: “Phủ trạch của hiền đệ, quả nhiên tráng lệ!”

Bàng Quyên cười hỏi: “Tôn huynh có biết phủ này vốn là của ai không?”

Tôn Tần mỉm cười: “Hẳn không phải là của Trần Chấn đấy chứ?”

Bàng Quyên bật cười nói: “Tôn huynh đã đoán đúng rồi đấy, đây chính là phủ của Trần Chấn! Gian tặc Trần Chấn đã sợ tội bỏ trốn, bệ hạ tức giận, cho xử lăng trì Thích Quang và Đinh Tam, tặng lại phủ này cho tiểu đệ. Tiểu đệ đã mấy lần cải tạo, loại bớt xa hoa, xoá bỏ dâm dật, nên mới có hình dạng như hôm nay.” Chỉ tay vào chủ phòng. “Đã đến chủ phòng rồi, mời Tôn huynh!”

“Mời hiền đệ!”

Hai người dắt tay nhau cùng vào, lần lượt bước qua hai lần cổng lớn, tiến vào phòng khách. Đã có thị nữ rót trà, quỳ sẵn dưới đất. Hai người chia ngôi chủ khách ngồi xuống, Bàng Quyên nói: “Tôn huynh, mời dùng trà!”

“Hiền đệ, mời!”

Hai người cùng nâng chén trà, mỗi người nhấp một ngụm, sau đó đặt xuống.

Tôn Tần vòng tay nói: “Trước lúc lên đường, đại sư huynh, sư tỷ, Tô huynh và cả Trương huynh, tất cả đều nhờ Tần hỏi thăm sư đệ!”

“Quyên xin đa tạ. Tiên sinh có khoẻ không?”

“Tiên sinh khoẻ, vẫn như khi hiền đệ còn trong cốc.”

“Tôn huynh xuống núi, tiên sinh không nói gì ư?”

“Tiên sinh đã sửa một chữ trong tên của huynh!”

Bàng Quyên hơi ngạc nhiên: “Ồ, sửa chữ gì?”

“Sửa chữ ‘Tân’ thành ‘Tần’.”

“Ồ...” Bàng Quyên nhìn Tôn Tần. “Chữ ‘Tần’ thực không may mắn, Tôn huynh có biết tại sao tiên sinh lại sửa như vậy không?”

Tôn Tần lắc đầu: “Huynh không biết. Lời của tiên sinh, huynh không dám trái.”

“Ha ha ha!” Bàng Quyên cười nói. “Tiên sinh đã sửa tên, chắc hẳn phải có nguyên do. Không giấu Tôn huynh, học vấn của tiên sinh cao thâm khó lường, Quyên thực lòng khâm phục. Tiên sinh cũng từng tặng Quyên mấy chữ, đó là ‘gặp dê thì vinh’. Về sau quả nhiên trùng hợp, đúng là có liên quan đến dê thực...”

Bàng Quyên chỉ nhắc đến bốn chữ đầu, cố ý giấu giếm bốn chữ “gặp ngựa thì tuyệt” đi, Tôn Tần hiển nhiên không thể biết được, liền cười mấy tiếng, thán phục nói: “Tiên sinh đúng là chân nhân, lời lời nói ra đều là vàng

ngọc.”

Bàng Quyên phụ hoạ thêm một câu, rồi ngẩng đầu nhìn Tôn Tần: “Nói đến đây, Quyên có một chuyện, xin được thỉnh giáo Tôn huynh.”

“Hiền đệ cứ hỏi, Tần biết sẽ nói!”

“Nghe nói Tôn huynh đã nhận được mật truyền của tiên sinh, có việc này chăng?”

Tôn Tần do dự một lát, rồi gật đầu.

Bàng Quyên mặt hơi biến sắc, vội hỏi: “Xin Tôn huynh hãy nói rõ! ”

“Sau khi hiền đệ xuống núi, tiên sinh đã phái ba chúng ta canh chuột, Tần đánh chết một con chuột, được truyền một cuốn sách.”

“Ồ?” Bàng Quyên hai mắt mở to. “Dám hỏi Tôn huynh, đó là sách quý gì?”

“Là cuốn ‘Binh pháp Tôn Vũ’ của tiên tổ Tôn Vũ Tử.”

Bàng Quyên hít sâu một hơi dài, sau đó từ từ thở ra, trầm ngâm hồi lâu mới nói: “Chà chà, bảo bối của tiên sinh, quả nhiên lớp lớp khôn cùng! Xin hỏi Tôn huynh, có bao giờ tiên sinh nói với huynh về ‘Binh pháp Ngô Khởi’ không?”

Tôn Tần lắc đầu.

Bàng Quyên dường như đã hiểu ra, lại thở dài một tiếng: “Than ôi, tiểu đệ xuống núi quá sớm, đã vuột mất cơ hội thấy được sách quý!”

Tôn Tần an ủi: “Hiền đệ đừng lo, đợi khi nhàn rồi, Tần nhất định sẽ giảng lại tất cả những gì mình biết cho hiền đệ nghe.”

Nghe thấy lời này, Bàng Quyên quỳ xuống đất, lạy liền ba lạy: “Tôn huynh nếu có ý này, thật là đức tái sinh với Bàng Quyên, Bàng Quyên suốt đời không quên!”

Tôn Tẫn cũng quỳ xuống: “Hai chúng ta đã kết nghĩa kim lan, giống như anh em một nhà, sao hiền đệ lại nói vậy?”

“Được được được, Quyên sẽ không nói vậy nữa. Hôm nay đi đường vất vả, Tôn huynh hãy đi nghỉ sớm. Người đâu!”

Bàng Thông đi vào: “Chúa công có gì sai bảo?”

“Phòng của Tôn huynh đã sắp xếp xong chưa?”

“Bẩm chúa công, đã sắp xếp xong rồi.”

Bàng Quyên đứng dậy, quay sang Tôn Tẫn: “Tôn huynh, mời!”

Trong phủ tướng quốc, Huệ Thi ngồi khoanh chân trên bãi cỏ bên hồ, đang gật gù buồn ngủ, thì thái tử Thân nhẹ nhàng theo con đường nhỏ đi đến, cũng ngồi khoanh chân xuống bên cạnh. Huệ Thi khẽ mở mắt, thấy là thái tử, liền đứng dậy bái lạy: “Vi thần khấu kiến điện hạ!”

Thái tử Thân đỡ Huệ Thi dậy: “Tiên sinh miễn lễ, Ngụy Thân đã quấy rầy!”

Huệ Thi lại ngồi xuống: “Điện hạ trở về từ lúc nào vậy?”

“Vừa mới trở về!”

“Dám hỏi điện hạ, chuyến đi tới núi Vân Mộng, cảm giác thế nào?”

“Quý Cốc quả nhiên là nơi địa linh nhân kiệt, ngay cả một tiểu đồng cũng

chẳng phải tầm thường.”

“Ồ?” Huệ Thi kinh ngạc. “Nói như vậy, điện hạ đã gặp được Quỷ Cốc Tử rồi ư?”

Thái tử Thân lắc đầu: “Quỷ Cốc tiên sinh đang bế quan tu luyện, Ngụy Thân không có cơ duyên bái kiến.”

“Vậy thì đúng rồi!” Huệ Thi khẽ mỉm cười, chậm rãi nói. “Đừng nói là thái tử, cho dù là bệ hạ đích thân tìm đến, người này cũng tuyệt đối không chịu gặp. Tôn Tần có xuống núi không?”

“Có, Ngụy Thân đã đưa được Tôn Tử về!”

“Người này thế nào?”

“Không giống với Vũ An Quân, người này khiêm nhường cung kính, không nói chuyện binh, mới nhìn qua không giống người luyện binh pháp.”

“Ừm!” Huệ Thi khép hờ hai mắt, gật đầu nói. “Nếu thực như vậy, hẳn là một nhân vật lớn. Hiện Tôn Tần đang ở đâu?”

“Vốn định nghỉ ngơi ở trong phủ của Ngụy Thân, nhưng Vũ An Quân biết tin, đã đến mời đi rồi!”

Huệ Thi nhắm chặt mắt lại, một hồi lâu, lại hé mắt ra, nói: “Vũ An Quân kia bắt đầu khiến người ta phải đau đầu rồi đây!”

Thái tử Thân ngạc nhiên hỏi: “Sao tiên sinh lại nói vậy?”

“Người này muốn biến nước Ngụy thành doanh trại.”

Thái tử Thân vội nói: “Như vậy sao có thể được? Lần này đến núi Vân Mộng, trên đường đi, Ngụy Thân đã tận mắt nhìn thấy, đồng ruộng hoang

phế, bách tính bỏ quê ly tán, làm sao có thể tiếp tục chinh chiến được?”

“Than ôi!” Huệ Thi trầm ngâm hồi lâu, thở dài một tiếng. “Nước Ngụy lại có chuyện rồi!”

Ngụy Huệ Vương đang dùng bữa ở ngự thiện phòng, tỳ nhân nhẹ nhàng đi vào, phấn khởi bẩm tấu: “Bệ hạ, điện hạ đã trở về!”

“Ồ, Thân Nhi về rồi ư?” Ngụy Huệ Vương bình thản đáp một câu, sau đó đưa tay cầm đũa, gắp một miếng thịt béo cho vào miệng nhai, dường như đây là một chuyện rất đời thường, không đáng nhắc tới.

Tỳ nhân thoáng sững sờ, rồi lặng lẽ đứng sang một bên, nụ cười trên khuôn mặt cũng trở nên cứng nhắc.

Ngụy Huệ Vương lại nhai thêm vài cái nữa, dường như sức nhớ ra điều gì, đột nhiên quay phắt lại, định lên tiếng nhưng trong miệng đầy thịt, muốn nuốt xuống nhưng vẫn chưa nhai kỹ, cũng chẳng kịp đợi thêm, vội ứ ớ mấy tiếng, rồi “phụt” một cái phun thẳng ra, cả một miếng thức ăn bắn đầy lên mặt, lên người tỳ nhân. Tỳ nhân sợ hãi, lau không dám lau, né chẳng dám né, chỉ đứng ngây thôn tại chỗ, ánh mắt dò dẫm nhìn Huệ Vương.

Ngụy Huệ Vương trong miệng đã trống, bèn hấp tấp hỏi dồn: “Lúc này người nói gì? Thân Nhi đã trở về rồi ư?”

Tỳ nhân nhất thời bàng hoàng nói không thành tiếng, đành phải vội vã gạt đầu.

Ngụy Huệ Vương hai mắt trợn trừng: “Tôn Tử có về cùng không?”

Tỳ nhân lại gạt đầu.

Ngụy Huệ Vương vội vàng đứng dậy, nhanh chóng đi ra khỏi ngự thiện phòng, lớn tiếng ra lệnh: “Mau lên! Mau lên! Truyền Tôn Tử đến thư phòng yết kiến!” Rồi không kịp đợi tỳ nhân đáp lời, lại đột ngột dừng bước, quay đầu lại hỏi. “Hiện Tôn Tử đang ở đâu?”

Tỳ nhân cũng đã kịp định thần, vội bước lên, nói khê: “Khởi bẩm bệ hạ, Tôn Tử đã đến phủ Vũ An Quân rồi!”

“Chuẩn bị xe!” Ngụy Huệ Vương nói gấp. “Quả nhân sẽ đích thân đi đón!”

Tỳ nhân thoáng do dự: “Bệ hạ, giờ đã muộn rồi, nếu bệ hạ làm kinh động đến đông người, e rằng không tiện. Hơn nữa, Tôn Tử đã đến Đại Lương, bệ hạ muốn gặp cũng không cần phải vội, lão nô...” Thấy Ngụy Huệ Vương xua tay, lập tức im bặt.

Dường như Ngụy Huệ Vương cũng đã bình tĩnh trở lại, chậm rãi đi đi lại lại một hồi, rồi gật đầu nói: “Ừm, người nói đúng. Hiền tế và Tôn Tử cũng đã một năm không gặp, hãy để họ có thời gian tâm sự. Người đi sắp xếp, sáng sớm ngày mai truyền hai người họ lên điện yết kiến! Triệu Thân Nhi đến!”

“Điện hạ đang ở ngoài thư phòng đợi lệnh!”

Ngụy Huệ Vương nghe báo, lập tức quay đầu, rào bước đến ngự thư phòng.

Sáng sớm hôm sau, Bàng Quyên dẫn theo Tôn Tần vào Ngụy cung.

Từ phía xa nhìn thấy cửa cung, Bàng Quyên cười nói: “Tôn huynh hãy nhìn xem, bệ hạ, điện hạ đều đang ở đó đợi huynh!”

Tôn Tần ngẩng đầu, quả nhiên thấy Ngụy Huệ Vương, thái tử Thân, tỳ nhân và một đám cung nhân chừng hơn ba mươi người đứng trên bậc thềm ngoài cửa cung, ai cũng vươn cổ trông ngóng. Nhìn thấy xe ngựa của họ, Ngụy Huệ Vương liền bước xuống thềm nghênh đón.

Tôn Tần vội nói với Bàng Quyên: “Hiền đệ, mau, dừng xe!”

Bàng Quyên bảo Bàng Thông dừng xe, cùng Tôn Tần xuống xe, đi song song tiến về phía Huệ Vương. Hai bên gặp nhau tại chỗ cách cửa cung chừng năm mươi bước, Tôn Tần, Bàng Quyên cùng quỳ xuống, mỗi người lạy ba lạy.

Bàng Quyên tiếp tục lạy, khấu đầu nói: “Vi thần khấu kiến bệ hạ!”

Ngụy Huệ Vương chỉ gật đầu với Bàng Quyên, nói vội: “Ái khanh miễn lễ!”

Tôn Tần cũng tiếp tục khấu lạy: “Thảo dân Tôn Tần khấu kiến bệ hạ!”

Ngụy Huệ Vương không trả lời, mặt lộ nét cười, hai mắt nheo lại, quan sát Tôn Tần khắp trên dưới trái phải, cứ như một vị khách lạ đến từ xứ khác. Tôn Tần thấy Huệ Vương không đáp lời, đành phải tiếp tục quỳ mọp sát đất, không dám động cựa.

Một lát sau, Ngụy Huệ Vương mới sực nhớ ra, vội bước lên mấy bước, đưa hai tay đỡ Tôn Tần dậy: “Tôn Tử bình thân!”

Ngụy Huệ Vương đỡ Tôn Tần đứng lên, kéo lại gần, lại tiếp tục ngắm nghía, rồi gật gù khen ngợi: “Tôn Tử phong thái xuất chúng, vừa có phong độ nho nhã, lại có khí thế hiên ngang, quả là hậu duệ của danh gia!”

Tôn Tần vòng tay vái: “Bệ hạ quá khen, thảo dân hổ thẹn không dám

nhận.”

Hai người trò chuyện, vô tình quên băng mắt Bàn Quyên đang quỳ bên cạnh. Bàn Quyên quỳ thêm một lúc, thấy Huệ Vương vẫn không nhìn đến mình, đành phải lăm lũi đứng dậy, cúi đầu sượng sùng đứng dẹp sang bên. Nghe thấy Huệ Vương khen ngợi, Bàn Quyên đưa mắt nhìn trộm, quả nhiên thấy quanh người Tôn Tẩn bừng bừng luồng khí hạo nhiên, khác hẳn so với khi còn trong cốc, trong lòng thoáng chút rung động, liền bước lên bậm tấu: “Bệ hạ, nơi này gió lạnh, chớ để tổn thương long thể!”

Ngụy Huệ Vương đưa mắt nhìn Bàn Quyên, cười vang mà nói: “Ái khanh nói đúng, chỗ này không phải nơi tiếp đón hiền tài!” Rồi quay sang Tôn Tẩn, vòng tay vái mà nói. “Tôn Tử, mời vào trong cung nói chuyện!”

Tôn Tẩn cũng vòng tay đáp lễ: “Bệ hạ, xin mời!”

Ngụy Huệ Vương lập tức bước tới cầm tay Tôn Tẩn dẫn vào trong cung. Bàn Quyên thấy vậy, chỉ biết gượng cười, cùng thái tử Thân đi theo phía sau.

Sau khi vào điện, mọi người chia ngôi quân thần ngồi xuống, Ngụy Huệ Vương quay sang Tôn Tẩn, vòng tay nói: “Quả nhân mong Tôn Tử đến, giống như kẻ khát mong nước vậy!”

Tôn Tẩn vòng tay đáp lễ: “Thảo dân mới đến, chưa lập được chút công lao, lại được bệ hạ coi trọng như vậy, quả thực hổ thẹn!”

Ngụy Huệ Vương tiếp tục vòng tay: “Tôn Tử là đại hiền trong thiên hạ, đúng ra quả nhân phải đích thân đến núi Vân Mộng nghênh đón, nhưng do việc nước bận rộn, nhất thời không thể đi được, nên mới lệnh cho Thân Nhi

đi thay, đã thất lễ rồi! Nay được Tôn Tử xem trọng, hạ mình tới Ngụy, quả nhân lại không kịp ra xa ba mươi dặm nghênh đón, đây cũng lại là thất lễ!”

Tôn Tần cảm động, đứng dậy khấu lạy, giọng hơi nghẹn ngào: “Bệ hạ...”

Ngụy Huệ Vương lại đứng lên đỡ Tôn Tần dậy, dắt về chỗ ngồi, sau đó mới quay về chỗ, đưa ánh mắt đầy thân ái nhìn Bàng Quyên, rồi lại nhìn Tôn Tần, xúc động nói: “Không giấu Tôn Tử, từ khi quả nhân có được Bàng ái khanh, quốc uy đại chấn. Nghe nói Tôn Tử và Bàng ái khanh cùng học một thầy, có thành tựu lớn, quả nhân trong lòng tưởng nhớ, ăn không ngon ngủ không yên. ‘Thi’ có câu: ‘Áo chàng xanh xanh, lòng ta bối hồi’⁽¹⁾, đây cũng chính là lòng quả nhân! Nay có được Tôn Tử, quả nhân coi như đã có thể ăn ngon ngủ yên được rồi!”

Tôn Tần vòng tay nói: “Ơn tri ngộ của bệ hạ, thảo dân nguyện kết cỏ ngậm vành báo đáp!”

“Tôn ái khanh!” Ngụy Huệ Vương vòng tay đáp lễ, rồi đi thẳng vào chuyện chính. “Nước Ngụy nằm ở Trung Nguyên, có năm nước mạnh là Tề, Sở, Tần, Triệu, Hàn bao quanh, bốn mặt đều là cường địch. Quả nhân từ khi kế vị đến nay, lo đông dè tây, không ngày nào yên ổn. Mấy năm trước, người Tần từ tây đánh đến, đoạt mất mấy trăm dặm Hà Tây của ta, chiếm mất trọng ải Hàm Cốc, uy hiếp Hào Quan và Hà Đông. Không lâu trước đây, người Tề từ đông đánh lại, mũi quân uy hiếp Đại Lương. May mà có Bàng ái khanh trụ vững giữa dòng, xoay làn sóng dữ, mới giúp quả nhân hoá nguy thành an. Sau cơn nguy biến, quả nhân quyết định khôi phục lại đội thiết kỵ của tiên vương, tái lập võ binh Đại Ngụy, chấn hưng Đại Ngụy hùng uy. Đây là việc lớn, chỉ với sức lực của một mình Bàng ái khanh, khó lòng thực hiện. Lần

này ái khanh đến thật đúng lúc!”

Nghe mấy lời này, Bàng Quyên biết được Huệ Vương về ý tứ đã tán thành bản tấu mở mang quân đội của mình, trong lòng mừng rỡ, nhưng không hề biểu lộ trên nét mặt, chỉ chậm rãi đưa mắt nhìn sang Tôn Tẫn, hy vọng Tôn Tẫn nói giúp mấy câu, tác thành cho việc này.

Tôn Tẫn từ tốn đáp: “Tráng chí của bệ hạ, thảo dân vô cùng ngưỡng mộ. Thảo dân có một câu, không biết có nên nói hay không?”

“Ái khanh cứ nói, đừng ngại!”

“Tiên thánh Lão Đam có nói, ‘binh là thứ không may mắn, bất đắc dĩ mới phải dùng’. Lão Đam lại nói, ‘dùng đại đạo để phò tá quân chủ, không dùng binh lực để hùng cường với thiên hạ... sau khi dấy binh, ắt gặp đói kém’. Bởi vậy thảo dân...”

Tôn Tẫn liên tiếp trích lời của Lão Đam, Bàng Quyên đã biết lời không đúng lúc, liên tục nháy mắt, lại đưa tay ra hiệu, không cho Tôn Tẫn nói tiếp. Tôn Tẫn nhìn thấy, đành phải dừng lời.

Ngụy Huệ Vương hơi ngả người về phía trước, hai mắt nhìn thẳng vào Tôn Tẫn: “Tôn tử, xin hãy nói tiếp!”

Tôn Tẫn nhìn Bàng Quyên, do dự một lát, rồi tiếp tục nói: “Thảo dân cho rằng, lời của tiên thánh, không thể không nghe. Từ xưa đến nay, thánh nhân trị thế, chẳng ai nhờ vào binh mạnh ngựa khoẻ cả!”

“Ồ...” Ngụy Huệ Vương có vẻ không vui, ngồi thẳng người lại. “Xin hỏi Tôn Tử, nếu binh không mạnh, ngựa không khoẻ, chẳng may có người đến đánh, bảo quả nhân phải đối phó thế nào?”

Tôn Tần ôm quyền đáp: “Khởi bầm bệ hạ, trị nước tất phải có binh, nhưng binh phải lấy chấm dứt chiến tranh làm tông chỉ, không được hung hăng hiếu chiến. Tiên tổ Tôn Vũ Tử của thảo dân từng nói, trăm trận trăm thắng, không phải là người tài giỏi nhất trong số những người tài giỏi. Không chiến mà thắng được người, mới là người tài giỏi nhất trong số những người tài giỏi. Nên dùng binh giỏi nhất là dùng mưu, sau đó là dùng ngoại giao, sau đó mới đến đánh trận, sau đó là đánh thành.”

Ngụy Huệ Vương sắc mặt sầm xuống, chau mày trầm tư hồi lâu, khẽ gật gù: “Nghe Tôn Tử nói, quả nhân như được khai sáng. Còn về việc dùng binh trị quân, quả nhân sẽ chọn ngày khác bàn bạc. Tôn Tử nghe chỉ!”

Tôn Tần liền đứng dậy, khấu đầu sát đất: “Thảo dân nghe chỉ!”

“Phong sĩ tử Quỷ Cốc Tôn Tần làm khách khanh, tặng cho một phủ khách khanh, ba mươi nô bộc, ba trăm lượng vàng, ba mươi súc gấm vóc. Sau khi lập được công trạng, sẽ phong thưởng thêm!”

Tôn Tần lại khấu lạy: “Vi thần đa tạ bệ hạ phong thưởng! Vi thần cáo lui!”

“Ái khanh đi cẩn thận!”

Trên đường trở về, Bàng Quyên gục đầu ủ rũ, không nói một lời. Khi gần tới cửa phủ Vũ An Quân, cuối cùng Bàng Quyên cũng lắc đầu, thở dài một tiếng: “Than ôi!”

Tôn Tần ngẩng lên hỏi: “Hiền đệ, những lời vừa rồi của Tần có chỗ nào không thoả đáng ư?”

“Than ôi!” Bàng Quyên lại thở dài một tiếng. “Cớ sao Tôn huynh lại nói chuyện không chiến trước mặt bệ hạ?”

Tôn Tần hơi sững lại: “Hiền đệ, Tân trong lòng nghĩ gì, miệng sẽ...”

“Tôn huynh!” Chưa đợi Tôn Tần nói dứt câu, Bàng Quyên đã xua tay ngăn lại. “Thân là tướng soái, nếu không chinh phạt, thì bệ hạ nuôi để làm gì?”

Tôn Tần hết sức kinh ngạc: “Hiền đệ...”

“Được rồi, được rồi!” Bàng Quyên lại xua tay ngắt lời. “Tiểu đệ khẩn cầu Tôn huynh, từ nay về sau đừng nói những lời như vậy nữa. Nếu không, trong triều sẽ có người bảo sĩ tử Quý Cốc chúng ta là những kẻ ham sống sợ chết, làm mất mặt tiên sinh.”

Tôn Tần không nói thêm gì nữa, hai mắt nhìn Bàng Quyên đầy băn khoăn.

Bàng Quyên cười lớn một tiếng, vỗ vào vai Tôn Tần, nét mặt đổi sang vui vẻ, nói lớn: “Được rồi, Tôn huynh, đừng nói đến những chuyện không vui này nữa. Ngày mai nếu không có việc gì quan trọng, hãy cùng Quyên đi một vòng quanh đại doanh!”

Tôn Tần gật đầu: “Xin nghe theo sắp xếp của hiền đệ!”

Sáng sớm hôm sau, Bàng Quyên theo lời hẹn, mời Tôn Tần đến đại doanh trung quân ở phía nam thành, đồng thời phái người mời tư đồ Bạch Hồ đi cùng, cũng giống như lần trước Huệ Vương thị sát, cho họ chứng kiến uy lực của đội quân hổ bôn.

Xem xong các màn phô diễn đặc sắc của các lực sĩ, Bàng Quyên vô cùng đặc ý nhìn Tôn Tẫn và Bạch Hổ: “Không biết hai vị thấy những tướng sĩ này thế nào?”

Bạch Hổ thán phục nói: “Nhìn Bàng tướng quân trị binh, thực không chê vào đâu được! Có những dũng sĩ như thế này tiên phong xung trận, còn phải lo lắng gì nữa?”

Bàng Quyên cười nói: “Ba ngàn quân hồ bôn mỗi người đều có tuyệt kỹ riêng, uy chấn ba quân, đều có thể chặt cờ giết soái!”

Tôn Tẫn khen ngợi: “Ý này của hiền đệ rất hay! Đánh rắn phải đánh giập đầu, bắt giặc phải bắt được vua. Những dũng sĩ này nếu có thể giết được tướng soái của địch, thì có thể miễn được rất nhiều binh đao!”

Bàng Quyên phá lên cười sảng khoái. “Tôn huynh quá khen, hay cho câu ‘bắt giặc phải bắt được vua’. Tiểu đệ nuôi họ, chính là để họ bắt vua!” Dừng lại một lát, rồi chỉ tay vào đại tướng phía trước mặt. “Tôn huynh, Bạch huynh đệ, phía trước chính là đại tướng trung quân, mời!”

Mọi người đi vào đại tướng trung quân, công tử Ngang bước ra, dẫn họ đi sang bên cạnh, đưa tay kéo tấm nhiễu xuống, để lộ một sa bàn.

Nhìn thấy một sa bàn đồ sộ đến vậy, đừng nói là Bạch Hổ, ngay cả Tôn Tẫn cũng rất đổi kinh ngạc.

Bàng Quyên cười nói: “Tôn huynh, sa bàn này là do tiểu đệ tự tay thiết kế, chuyên dùng cho các tướng tập luyện!”

Tôn Tẫn cảm thán: “Hiền đệ lao tâm khổ tứ đến nhường này, sư huynh kính phục!”

“Than ôi!” Công tử Ngang thở dài một tiếng, nửa như lấy lòng Bàng Quyên, nửa như hối hận. “Nhớ năm xưa trong trận chiến Hà Tây, nếu Ngụy Ngang có được sa bàn này, Công Tôn Ưởng sao có thể đánh thắng?”

Bàng Quyên giờ đây đã khác hoàn toàn so với một tháng về trước, không những thân làm chủ tướng, địa vị trong quân doanh còn cao hơn công tử Ngang hai cái đầu, mà hiện giờ chức vị cũng vượt xa hẳn, vì vậy lời nói cử chỉ không cần cung kính như trước nữa. Nghe thấy lời này, không những không cảm kích, ngược lại còn khề hừ mũi một tiếng, nhếch mép cười: “Trận chiến Hà Tây thất bại là do bản tướng, sao có thể trách được An Quốc Quân?”

Bạch Hổ ngạc nhiên, mở to hai mắt nhìn Bàng Quyên: “Trận chiến Hà Tây đâu có liên quan gì đến Bàng tướng quân, Bàng tướng quân sao lại nói vậy?”

“Sao chuyện này lại không liên quan đến bản tướng?” Bàng Quyên cười nhạt. “Nếu năm năm trước, bản tướng đã bày ra sa bàn này, Công Tôn Ưởng làm sao có thể thắng?”

Công tử Ngang mặt đỏ rần, nhất thời không biết nói gì.

Bàng Quyên dường như cũng cảm thấy mình hơi quá lời, liền thu bớt ngạo khí, lấy lại vẻ nghiêm túc, nói với Bạch Hổ: “Tư đồ đại nhân hãy yên tâm, mối thù Hà Tây nhất định phải báo!” Rồi quay sang công tử Ngang. “Đội bản tướng chinh phạt xong nước Tần, bắt sống Doanh Tứ, sẽ để cho An Quốc Quân tùy nghi xử trí! Thù cha thì con phải trả, mặc dù lão Tần Công đã chết, nhưng chỉ cần bắt được tiểu Tần Công, An Quốc Quân vẫn có thể giải hận!”

Công tử Ngang nghe vậy, liền cười gượng gạo, nói khê: “Nếu như đại tướng quân phạt Tần, Ngụy Ngang nguyện làm tiên phong!”

“Không phải nếu như!” Bàng Quyên cau mặt, gằn giọng. “Trong lòng bản tướng, phạt Tần chỉ là chuyện sớm muộn!” Tiễn tay cầm lấy cây thước tre, chỉ vào sa bàn. “Các vị hãy xem, từ đây đến đây, đều là đất Tần. Tần, Ngụy vốn là kẻ địch không đội trời chung, nay lại cộng thêm mối nhục Hà Tây, trận chiến này không thể không đánh! Tuy nhiên, Tần đã đoạt mất Hà Tây, chiếm Hàm Cốc, Âm Tấn, giữ hết các chỗ hiểm yếu, phạt Tần sẽ rất gian khổ!” Rồi đưa mắt nhìn Tôn Tần. “Vì vậy, Quyên muốn có ba năm chuẩn bị cho chiến sự, chiêu mộ hai mươi vạn đại quân, để quyết chiến với người Tần. Về phía người Tần, Tư Mã Thác mặc dù thiện chiến, nhưng chỉ là kẻ thất phu, chỉ có Công Tôn Diễn xứng là đối thủ. Có Tôn huynh ở đây, hai chúng ta liên thủ, thiết nghĩ Công Tôn Diễn...” Nói đến đây liền dừng lại, cười nhạt một tiếng, đưa cây thước chỉ vào Hà Tây. “Ta có thể chia quân làm hai lộ, một lộ thu hồi đất này, bắt sống Công Tôn Diễn; một lộ tiến thẳng đến Hàm Dương, khiến bọn họ đầu đuôi không thể tiếp ứng lẫn nhau. Sau khi bắt được Doanh Tứ, ta sẽ đuổi toàn bộ người Tần ra khỏi Quan Trung, cho chúng dắt díu nhau đến vùng thảo nguyên hoang dã của bọn Tây Nhung, giúp bệ hạ chẵn cừu!”

Bàng Quyên nói ra một tràng toàn những lời lớn lao, mọi người đưa mắt nhìn nhau, công tử Ngang há hốc miệng không nói được câu nào, chỉ chăm chăm nhìn vào đầu thước trên sa bàn.

“Sau khi phá Tần,” Bàng Quyên đột ngột trở thước sang nước Hàn, “đại quân trở về, tiễn tay chiếm luôn nước Hàn. Hàn Hầu là một tên cáo già, lại có

Thân Bất Hại ở bên, thực lực không thể coi thường. Lần này bốn nước đánh Ngụy, chỉ có người Hàn giả vờ công chiến, có thể thấy họ tính toán vô cùng thâm sâu. May mà Thân Bất Hại đã già, Hàn lại không có địa hình hiểm yếu để trấn thủ, lấy Hàn không phải việc đáng ngại.” Rồi đưa mắt nhìn Tôn Tấn. “Còn về việc chiếm Hàn bằng cách nào, Quyên cũng đã nghĩ xong, trước tiên cần cắt đứt con đường Vũ Toại, chính là chỗ này, khiến nước Hàn nam bắc chia đôi, rồi chia binh ra đoạt lấy Thượng Đảng, Nghi Dương, sau đó bắt sống Hàn Hầu ở đây, chính là Tân Trịnh. Chỉ cần người này sớm tối chịu nghe bệ hạ sai khiến, Quyên cũng sẽ không làm khó ông ta!”

“Sau khi lấy Hàn,” Bàng Quyên lại di chuyển đầu thước tới Hàm Đan, “ta có thể chinh đồn đội ngũ, tiếp tục chiếm Triệu. Quyền thần nước Triệu là Phụng Dương Quân hữu dũng vô mưu, lại thô tóm đại quyền triều chính, lấy Triệu cũng giống như lấy vật trong túi.” Di chuyển đầu thước tới Lâm Truy. “Tề Công chưa tìm được người tài, vẫn phải dùng Điền Kỵ, chỉ e lần này hẳn có muốn làm đàn bà cũng chẳng dễ dàng!”

Nói đến đây, có lẽ là nhớ lại cảnh tượng Điền Kỵ phải mặc quần áo đàn bà, Bàng Quyên phá lên cười sảng sặc một tràng dài, cười xong, lại di chuyển đầu thước, nói lớn: “Kẻ địch lớn của Quyên nằm ở đây, nước Sở! Tôn huynh hãy xem...” Rồi vòng đầu thước quanh một vòng tròn lớn nhất trên sa bàn. “Từ đây đến đây, nước Sở quá ư rộng lớn, cho dù chúng ta có ba mươi vạn đại quân cũng vẫn chưa đủ. Tuy nhiên, nước Sở mặc dù rộng lớn, nhưng người Sở lại vô dụng, thế phiệt đông đảo, bất hoà xung đột lẫn nhau, ta có thể công phá từng chỗ một. Nếu không ngoài dự tính, trong vòng năm năm, ta có thể đuổi người Sở qua sông Giang Thủy. Phía nam Giang Thủy có nhiều gò

đồi núi non, mặc dù không giàu, nhưng cũng không thiếu châu báu lâm sản, nếu Sở Vương có thành ý, Quyên sẽ tấu xin bệ hạ, cho ông ta làm một đại vương ở Giang Nam, bắt ông ta hàng năm cống nạp, làm vui lòng bệ hạ. Một khi các nước đều đã thần phục, Yên, Vệ, Tống và các nước lưu vực sông Tứ sẽ đều sẽ nghe tiếng mà hàng, không cần phải động đến binh đao!” Dừng lại một chút, liếc nhìn mọi người, tỏ ra đắc chí. “Nhớ lại thời Ngô Khởi, khi ở nước Ngụy đã đánh bảy mươi sáu trận lớn nhỏ, không bại trận nào, mở mang hàng ngàn dặm đất. Quyên dù bất tài, nhưng cũng nguyện giúp bệ hạ mở rộng một vạn dặm đất, khiến cho chư hầu liệt quốc đều lũ lượt quy về Đại Lương, quay mặt về bắc mà phụng sự bệ hạ...”

Bàng Quyên càng nói càng hào khí ngất trời, mọi người nghe mà há miệng tròn mắt. Tôn Tần chau tít đôi mày.

Công tử Ngang vô cùng kích động, ngưỡng mộ thốt lên: “Nếu phụ vương biết được tráng chí của đại tướng quân, không biết trong mơ phải bật cười tỉnh dậy đến mấy lần!”

Bàng Quyên chẳng thèm để tâm đến công tử Ngang, chỉ đưa mắt nhìn Tôn Tần. Sở dĩ mời Tôn Tần đến đây, sở dĩ thao thao bất tuyệt về chí lớn của mình, Bàng Quyên chỉ có một mục đích, đó là để Tôn Tần hiểu được chí hướng của mình. Chí không hợp, tất khó cộng sự. Đã mời Tôn Tần đến đây, có nghĩa là Bàng Quyên không còn con đường nào khác, buộc lòng phải cộng sự với Tôn Tần. Hơn nữa, trước mắt quả thực cũng rất cần đến đồng minh này. Đối với Bàng Quyên, nhiệm vụ cấp bách trước mắt là thuyết phục Ngụy Huệ Vương chấn hưng võ binh, phát triển quân đội, nhưng trong thời khắc then chốt đó, Chu Uy lại thành linh nhảy vào cản mũi. Một khi Chu Uy đã lên

tiếng, thì Huệ Thi, thái tử Thân chắc chắn cũng sẽ nói giúp ông ta. Trong khi với bề hạ, công tử Ngang vốn không hề có tiếng nói. Hiện giờ, người thực sự có thể giúp được Bàng Quyên, e rằng chỉ có một mình Tôn Tần.

Tôn Tần liếc nhìn Bàng Quyên, ánh mắt rời khỏi sa bàn, khoé miệng khẽ động, nhưng lại nhanh chóng khép chặt. Đúng vậy, Bàng Quyên đang đứng trước mặt Tôn Tần đây, mới chỉ cách có một năm, nhưng đã thành ra hoàn toàn xa lạ.

“Tôn huynh!” Dường như Bàng Quyên đã nhận ra Tôn Tần có vẻ không vui, liền nói. “Đây là chí nguyện của Bàng Quyên, có thể thực hiện được hay không, còn phải trông chờ vào sự giúp sức của Tôn huynh. Chỉ cần Tôn huynh chịu giúp, Quyên đệ tin rằng, thiên hạ không ai địch nổi!”

Tôn Tần khẽ cười, rồi quay sang hỏi: “Hiền đệ, trong doanh trại có chỗ nào tiện nói chuyện không?”

Bàng Quyên ngẩn ra một thoáng, rồi cười lớn mà nói: “Có chứ! Có chứ! Đệ còn tưởng Tôn huynh liên tục chau mày là vì chuyện gì, không ngờ là vì sốt ruột, ha ha ha ha! Đi, Quyên sẽ dẫn huynh đi!”

Sắp xếp xong cho Tôn Tần, Ngụy Huệ Vương quay trở lại ngự thư phòng, bắt đầu lật mở bản tấu chương của Bàng Quyên. Tấu chương được đóng từ những thẻ tre cực mỏng, chữ nhỏ nhưng vuông vắn, vì vậy mặc dù nhìn bề ngoài, bản tấu trông không dài, nhưng nội dung lại rất cặn kẽ, chính là những kế sách về quân lực, chiến lược của nước Ngụy trong tương lai, từ chiến lược đến chiến thuật, từ chiêu mộ binh lính mở rộng quân đội đến chinh đồn quân lực, từ việc đoạt lại Hà Tây đến tiêu diệt nước Tần, từ tiện tay

chiếm Hàn đến thống nhất Tam Tấn, từ phạt Tề chiếm Sở cho đến thống nhất thiên hạ, khiến Ngụy Huệ Vương đọc mà nhiệt huyết sục sôi, mấy lần vỗ bàn đứng dậy.

Từ giờ Mão buổi sáng đến giờ Thân buổi chiều, Ngụy Huệ Vương không ăn không uống, cũng chẳng hề chớp mắt, lúc nào cũng cầm bản tấu chương trên tay, đọc đi đọc lại, nhắm mắt suy nghĩ, liên tục cất nhắc xem phương án này có thể thực hiện được hay không.

Khi giờ Thân sắp qua, tỳ nhân đích thân mang tới một bát canh nóng, quỳ xuống bên cạnh Huệ Vương. Ngụy Huệ Vương cũng cảm thấy bụng đói cồn cào, liền nhận lấy uống. Uống được mấy hớp, Huệ Vương chỉ tay vào bản tấu chương của Bàng Quyên, hào hứng mà nói: “Lại đây, lại đây, người cũng xem xem!”

Tỳ nhân nhận lấy tấu chương, đọc qua một lượt, đọc xong xuýt xoa khen ngợi: “Chữ của Vũ An Quân thật đẹp!”

“Người...” Huệ Vương lừ mắt với tỳ nhân, trách móc, “chỉ biết nhìn những thứ bề ngoài! Người hãy đọc lại đi, đọc cho kỹ lưỡng! Toàn bộ giấc mộng thuở nhỏ của quả nhân, đều đã được Bàng ái khanh viết ra cặn kẽ!”

Tỳ nhân đọc kỹ lại, rồi đặt bản tấu xuống, nhìn Huệ Vương nói: “Lão nô chỉ biết hầu hạ bề hạ, những thứ chinh phạt chém giết, lão nô có xem cũng không hiểu!”

Ngụy Huệ Vương cười ha há mấy tiếng, húp một hơi hết sạch bát canh, đặt chiếc bát không lên bàn, đưa tay vờn nghịch mái tóc dài của tỳ nhân, cười nói: “Đương nhiên là người không hiểu được rồi. Nếu người cũng hiểu, bên cạnh quả nhân sẽ chẳng có người hợp ý nữa!”

Tỳ nhân nhìn thấy một bản tấu chương khác trên mặt bàn, là bản tấu của Chu Uy, bèn tiện tay cầm lên, lật qua vài thẻ, nửa như vô tình nửa như hữu ý bình luận: “Bệ hạ, nếu so với Vũ An Quân, chữ viết của Chu thượng khanh còn kém một bậc.”

Ngụy Huệ Vương cười ha hả, cầm lấy bản tấu của Chu Uy, tiện tay giở ra, đọc được mấy dòng, lập tức ngừng cười, tập trung tinh thần, toàn thần chuyên chú mà đọc. Tỳ nhân thấy vậy, liền nhẹ nhàng dọn bát đi, đứng hầu ngoài cửa.

Ngụy Huệ Vương lại đọc một chập, thấy trời đã sẩm tối, liền gọi lớn: “Người đâu!”

Tỳ nhân vội chạy vào, đáp khẽ: “Có lão nô!”

“Thắp đèn!” Ánh mắt của Ngụy Huệ Vương vẫn nhìn chăm chăm vào bản tấu, không hề liếc sang tỳ nhân.

Tỳ nhân cho người đốt lên sáu ngọn đèn dầu, khiến ngự thư phòng sáng trưng như ban ngày.

Ngụy Huệ Vương lại dời tấu chương của Bàng Quyên lại gần, đặt song song với bản tấu của Chu Uy trên mặt bàn, chốc lật bản tấu này, lát lại giở bản tấu kia, đứng dậy đi đi lại lại mấy vòng trong phòng, sau đó ngồi xuống, tiếp tục đọc, mặt mũi nhăn nhó, khổ tâm suy nghĩ.

Đêm đã về khuya, tỳ nhân bưng tới một bát canh nóng, đứng ở giữa cửa, do dự hồi lâu, rồi tiến lại gần nói: “Bệ hạ, bệ hạ hãy uống một chút canh!”

Ngụy Huệ Vương đưa mắt nhìn tỳ nhân, thở dài một tiếng, lắc đầu.

Tỳ nhân tay bưng bát canh, quỳ xuống bên cạnh Ngụy Huệ Vương: “Bệ

hạ...”

Ngụy Huệ Vương đành phải nhận lấy, đặt lên môi khẽ nhấp một ngụm, rồi buông xuống thở dài một tiếng: “Than ôi, quả nhân không nuốt nổi!”

Tỳ nhân liếc nhìn hai bản tấu chương, hỏi khẽ: “Xin hỏi bệ hạ, phải chăng hai bản tấu chương này đã khiến bệ hạ phiền muộn?”

Ngụy Huệ Vương thở dài sườn sượt, gật đầu, chỉ tay vào tấu chương của Bàng Quyên: “Bàng ái khanh tấu xin tái lập võ binh, chiêu mộ mười vạn quân!” Rồi chỉ tay vào tấu chương của Chu Uy. “Chu ái khanh nói, dân chúng bỏ đi đã lên tới năm mươi vạn người, dân không còn gì để ăn!” Đưa tay cuộn hai bản tấu chương lại, gạt sang một bên, chậm chạp đứng dậy. “Việc hai người tấu lên đều là đại sự, đều không thể chậm trễ, nhưng lại đối lập nhau như nước với lửa, bảo quả nhân phải làm thế nào đây?”

Có lẽ vì ngồi quá lâu, nên khi Ngụy Huệ Vương đột ngột đứng lên, bất giác thấy lão đảo, may mà tỳ nhân nhanh tay lẹ mắt, kịp thời đưa tay đỡ lấy. Ngụy Huệ Vương cười buồn bã, nói với tỳ nhân: “Già rồi! Quả nhân già mất rồi!”

Hai người bước ra khỏi ngự thư phòng, đi theo con đường nhỏ về phía hậu cung. Đi được mười mấy bước, Ngụy Huệ Vương đột nhiên đẩy tỳ nhân ra, nói: “Giờ Thìn ngày mai, truyền Huệ tướng quốc, Vũ An Quân, Chu thượng khanh, Tôn khách khanh, và cả Thân Nhi, đến tiền điện nghị sự!”

“Lão nô tuân chỉ!”

Giờ Thìn ngày hôm sau, Ngụy Huệ Vương ngồi ngay ngắn trên ngai

vàng, Bàng Quyên, Huệ Thi, Chu Uy, Tôn Tần, thái tử Thân lần lượt ngồi ở hai bên.

Ngụy Huệ Vương chỉ tay vào hai bản tấu chương trên bàn, chậm rãi nói: “Hai bản tấu chương, quả nhân đã đọc xong rồi!” Đưa mắt nhìn Bàng Quyên, Chu Uy, dừng lại một chút, lại nói. “Hai vị ái khanh đều viết rất hay. Trong triều có hiền thần nhường này, đúng là ông trời đã thương đến quả nhân.”

Mọi người đưa mắt nhìn nhau, không ai lên tiếng.

Ngụy Huệ Vương đưa tay cầm lấy bản tấu chương của Bàng Quyên: “Đại Ngụy muốn chấn hưng, không thể không có võ bị. Những năm gần đây, các nước mạnh liên tục xâm chiếm, chiến sự triền miên, khiến cho võ binh của ta hao tổn, quân số không đủ, ngựa chiến thiếu hụt, vũ khí lạc hậu, quả thực là mối lo lớn của đất nước. Chiến lược trị quân của Bàng ái khanh rất mực thiết thực, đó là việc khẩn cấp của đất nước, không thể chậm trễ!”

Bàng Quyên đứng dậy khấu lạy: “Nhi thần đa tạ bệ hạ khen thưởng!”

Ngụy Huệ Vương đặt bản tấu chương của Bàng Quyên xuống: “Ái khanh miễn lễ!”

Bàng Quyên đa tạ xong, đứng dậy trở về chỗ.

“Tuy nhiên,” Ngụy Huệ Vương lập tức đổi giọng, “binh cần phải nuôi. Kho không lương thực, ruộng đất bỏ hoang, quả nhân sao có thể để chư tướng sĩ an tâm luyện võ? Sao có thể để họ liều mạng xuất chinh?” Lại đưa tay cầm lấy bản tấu chương của Chu Uy. “Tấu chương của Chu ái khanh, sự việc xác thực, sinh động thiết tha, mỗi lần quả nhân đọc đến, lại tựa như nghe thấy tiếng oán thán của dân chúng biên cương, nhìn thấy cảnh dân chúng bỏ

quê ly tán, đúng là mắt thấy mà đau đớn lòng.”

Bàng Quyên thần sắc hơi biến, liếc mắt nhìn mọi người một lượt, thấy Chu Uy, thái tử Thân ngồi ngay ngắn, hai mắt nhìn thẳng vào Huệ Vương. Huệ Thi hai mắt khép hờ, Tôn Tần thái độ ôn hoà, giống như đang nghe tiên sinh giảng đạo khi còn trong Quỷ Cốc.

Ngụy Huệ Vương đặt bản tấu chương lên bàn, nói lớn: “Chu ái khanh viết đúng lắm! Dân chúng bỏ đi, đều do thuế khoá quá nặng. Thuế khoá quá nặng, đều do chiến họa liên miên. Không có dân sẽ không có thuế, không có thuế thì lấy gì để nuôi quân?” Ngừng lại một chút, khẽ thở dài. “Than ôi, hai việc lớn này, thế lại như nước lửa không dung, đều không được phép chậm trễ. Giải quyết thế nào, quả nhân mong chư vị ái khanh hãy cùng bàn bạc.”

“Bệ hạ!” Bàng Quyên quyết định tiên phát chế nhân. “Dân chúng liệt quốc di chuyển qua lại, vốn là chuyện khó tránh. Còn về con số người dân biên cương bỏ đi mà thượng khanh đã tấu, có chính xác hay không, e rằng còn phải kiểm tra lại!”

“Khởi bẩm phụ vương!” Không đợi Ngụy Huệ Vương đáp lời, thái tử Thân đã lên tiếng. “Nhi thần cho rằng, bản tấu của Chu ái khanh hoàn toàn là sự thật. Nhi thần phụng chỉ đến núi Vân Mộng mời Tôn Tử, đi tới vùng Toan Táo, những điều tai nghe mắt thấy trên đường, quả thực vô cùng chua xót. Ruộng vườn không thấy lúa má, chỉ toàn cỏ dại. Trong thôn chẳng thấy khói bếp, chỉ thấy chó hoang. Người dân biên cương đều đã bỏ làng bỏ quê, dắt díu cả nhà chạy về phía tây, một bước ngoảnh đầu đến ba lần, ba bước lại lau nước mắt, tiếng khóc tiếng than dằng dặc suốt dọc đường...”

Thái tử Thân nói đến thương tâm, khiến Ngụy Huệ Vương nghe mà nhỏ

lệ, phải đưa tay áo lau nước mắt: “Thân Nhi, đừng nói nữa!” Rồi quay sang Chu Uy. “Chu ái khanh...”

“Có vi thần!” Chu Uy vòng tay, trầm giọng đáp.

“Theo ái khanh thấy, có cách nào ngăn chặn được tình trạng dân chúng bỏ đi hay không?”

“Khởi bẩm bệ hạ,” Chu Uy tấu, “việc cấp bách hiện giờ là cùng dân nghỉ ngơi. Theo ý của vi thần, bệ hạ nên lập tức bố cáo thiên hạ, giảm bớt thuế khoá, khích lệ sản xuất, tu bổ thuỷ lợi, khuyến khích khai hoang!”

Ngụy Huệ Vương liên tiếp gật đầu, quay sang Huệ Thi: “Ý Huệ ái khanh thế nào?”

Huệ Thi thấy được hỏi đến, liền mở mắt ra nói: “Khi vi thần ngao du đến Tắc Hạ, từng gặp được Mạnh Kha. Nói về cái đạo trị nước, Mạnh Tử có nói một câu, đến nay vi thần vẫn cho là đúng đắn.”

“Ồ!” Ngụy Huệ Vương vội hỏi. “Mạnh lão phu tử đã nói thế nào?”

“Mạnh Kha nói: dân là gốc, xã tắc thứ hai, vua thứ yếu.”

Ngụy Huệ Vương ngẩn người: “Câu này phải giải thích thế nào?”

“Vi thần cũng đã thỉnh giáo Mạnh Tử!” Huệ Thi gật đầu nói. “Mạnh Tử giải thích rằng, kẻ được lòng dân, có thể làm thiên tử; kẻ được lòng thiên tử, có thể làm chư hầu; kẻ được lòng chư hầu, có thể làm khanh đại phu. Nước không lấy dân làm gốc, sẽ không có được dân. Nước không có được dân, ắt nguy!”

“Hay lắm! Hay lắm!” Ngụy Huệ Vương tấm tắc khen ngợi. “Lão phu tử nói hay lắm!”

Thấy thái tử, thượng khanh, Huệ Thi đứng về một phía quả như dự liệu, Bàng Quyên trong lòng lo sợ, vội vòng tay bấm tấu: “Bệ hạ, dân bỏ đi là việc lớn, nhưng việc quân lại càng không thể chần chừ! Hà Tây thất thế, trong một đêm mà mấy trăm dặm đất đai màu mỡ đã rơi vào tay người Tần, số dân mà bệ hạ mất đâu chỉ có năm mươi vạn? Bệ hạ, nay đang trong thời chiến loạn, không có binh sẽ không có nước, không có nước làm sao có dân?”

Lời của Bàng Quyên khiến Ngụy Huệ Vương nhất thời không biết đối đáp ra sao, ấp úng: “Điều này...”

Bàng Quyên liên tiếp nháy mắt ra hiệu với Tôn Tần, hy vọng Tôn Tần có thể thuận theo ý mình mà nói thêm vào. Nhưng Tôn Tần dường như không nhìn thấy, vẫn ngồi nghiêm trang, không nói một lời. Bàng Quyên sốt ruột, liền huých khuỷu tay vào Tôn Tần, thúc giục: “Tôn huynh?”

Ngụy Huệ Vương nghe thấy, liền đưa mắt nhìn Tôn Tần: “Phải rồi, Tôn ái khanh, khanh vẫn chưa nói gì!”

“Khởi bấm bệ hạ!” Tôn Tần vòng tay nói. “Theo vi thần thấy, việc dân chúng bỏ đi đều là do thuế khoá quá nặng, binh dịch quá phiền. Nơi người dân tìm đến, thường là nước Tần. Tần Công đã ban bố pháp quy, phàm là người Ngụy đến Tần, ruộng đất ai khai hoang được đều thuộc về người đó, mười năm miễn binh dịch, năm năm miễn thuế khoá. Vượt qua kỳ hạn này, đình bốn người lấy một, thu hoạch mười khẩu một. Tần lại được biết, quy tắc này là do Tần Công định ra để dành riêng cho những người Ngụy bỏ nước đến Tần.”

Lời của Tôn Tần khiến mọi người đều kinh sợ.

Ngụy Huệ Vương rút khăn lụa ra lau mồ hôi lạnh: “Doanh Tứ đúng là

đang rút củi dưới nồi!”

Chu Uy cũng đột nhiên sực tỉnh, liền nói: “Bệ hạ, lời của Tôn Tử, câu nào cũng là sự thực. Mấy năm trước, dân bỏ đi thường là ở các quận phía đông Tây Hà, phía tây An Ấp, nhưng nay, ngay cả dân ở Toan Táo, Nghiệp Thành, Thượng Đảng cũng đã dắt díu nhau bỏ tới nước Tần xa xôi ngàn dặm, xét về lâu dài, hậu quả thật khôn lường!”

“Bệ hạ!” Huệ Thi hé mở hai mắt, giống như thuận nước đẩy thuyền. “Kẻ biết Ngụy không ai hơn được Công Tôn Diễn. Nếu không nằm ngoài dự đoán của vi thần, kế này chắc chắn do Công Tôn Diễn nghĩ ra. Nếu bệ hạ không có cách đối phó, ba năm sau, e rằng việc dân chúng bỏ đi không còn dừng lại ở vùng biên thùy nữa!”

Ngụy Huệ Vương thần sắc đại biến, liên tiếp gật đầu, nhưng ánh mắt không rời khỏi Tôn Tần. Tôn Tần đang định nói tiếp, nhưng Bàng Quyên đứng hắng liên mấy tiếng, Tôn Tần đành phải ngậm miệng.

Ngụy Huệ Vương chờ đợi sốt ruột, liền giục: “Tôn ái khanh, xin hãy nói tiếp!”

Tôn Tần đưa mắt nhìn Bàng Quyên, rồi chậm rãi nói: “Bệ hạ, người Tần muốn chiếm được Trung Nguyên, ắt phải giao chiến với Ngụy. Dân Tần ngày càng đông đúc, lương thực của Tần ngày càng dồi dào, quân lính của Tần cũng ngày càng đông đảo, nếu họ cử binh tiến về phía đông, ta một là không có binh lính chiến đấu, hai là không có dân đóng thuế, ba là không có lương thực dự trữ...” Nói đến đây thì dừng lại.

Ngụy Huệ Vương nghe mà sồn tóc gáy, mặt cắt không còn giọt máu, mắt nhìn trừng trừng vào Tôn Tần: “Tôn ái khanh có cách đối phó chăng?”

“Vi thần cho rằng,” Tôn Tần khẽ gật đầu, “bệ hạ có thể thực hiện song song hai việc, một tay phát triển quân bị, một tay phát triển nông tang.”

Mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Tôn Tần. Ngay cả Bàng Quyên cũng không biết Tôn Tần đang diễn trò gì, chỉ mở to mắt nhìn trân trối.

Ngụy Huệ Vương dường như cũng chưa hiểu rõ, hơi nghiêng người về phía trước, hỏi nhỏ: “Tôn ái khanh hãy nói rõ hơn!”

“Ý vi thần là, bệ hạ có thể vừa làm theo lời thượng khanh, cùng dân chúng nghỉ ngơi, lại vừa phát triển quân bị như lời Vũ An Quân.”

“Ồ, Tôn ái khanh!” Ngụy Huệ Vương khẽ chau mày, ngả người ra sau, thở dài một tiếng. “Chỗ khó xử của quả nhân chính là điều này! Nếu cùng dân chúng nghỉ ngơi, sẽ không thu thuế. Nếu không thu thuế, sẽ chẳng có quân nhu. Nếu không có quân nhu, làm sao có thể phát triển quân bị? Đây là hai việc khó, quả nhân quả thực không thể thực hiện cùng lúc!”

“Nếu bệ hạ muốn thực hiện cùng lúc, cũng không khó.”

“Ồ!” Ngụy Huệ Vương vội bật người nhồm dậy. “Ái khanh có kế sách gì không?”

Tôn Tần đồng dạc: “Việc nhà nông có lúc bận lúc nhàn. Bệ hạ có thể cho những người đợi đi binh dịch biên thành đội ngũ dựa theo quê quán, lúc nông nhàn sẽ tập hợp lại để huấn luyện, đến vụ mùa màng lại cho họ về nhà cấy hái, như vậy hai việc quân bị, nông tang đều không bỏ lỡ. Việc nhà việc nước tron vẹn, dân ắt sẽ vui. Dân vui, chiến đấu ắt dũng cảm. Còn về quân thường bị ở biên thủy, cũng có thể tranh thủ lúc quân bị nhàn rỗi cho đi khai hoang trồng trọt, thành quả thu hoạch dùng để bổ sung cho quân nhu. Nếu ba quân

có thể tự cung tự cấp, sẽ không phiền tới dân. Nếu dân không bị phiền, chưa đến mười năm, nước ắt giàu!”

Một việc tiến thoái lưỡng nan như vậy, chỉ mấy lời của Tôn Tần, đã được giải quyết xong xuôi. Mọi người nhất thời kinh ngạc, không kịp phản ứng, Tôn Tần đã nói xong một lúc lâu, nhưng trong điện vẫn lặng phắc như tờ.

Vẫn là Ngụy Huệ Vương định thần lại đầu tiên, vỗ bàn reo lên: “Kế sách của ái khanh, tuyệt diệu! Tuyệt diệu!”

Mọi người liên tiếp gật gù, cùng lên tiếng tán dương. Ngụy Huệ Vương quay qua nhìn Bàn Quyên và Chu Uy: “Bàn ái khanh, Chu ái khanh, sau khi hai khanh về phủ, hãy dựa theo lời của Tôn ái khanh, mỗi người viết ra một bản kế sách thực thi, sau đó trình lên quả nhân!”

Bàn Quyên, Chu Uy đứng dậy khấu bái: “Vi thần lĩnh chỉ!”

Ngụy Huệ Vương xua tay nói: “Bãi triều!” Thấy chúng thần đã ra khỏi cửa, dường như sức nhớ ra chuyện gì, lại gọi. “Huệ ái khanh, thái tử, hãy dừng bước!”

Huệ Thi, thái tử Thân liền quay lại, Huệ Vương bảo họ ngồi xuống, cười vang mà nói: “Huệ ái khanh, Thân Nhi, hai người nói xem, tài của Tôn Tử thế nào?”

Hai người đưa mắt nhìn nhau, Huệ Thi đáp: “Khởi bẩm bệ hạ, Tôn Tử quả là bậc đại tài trị quân!”

Ngụy Huệ Vương lại cười lớn, rồi gật gù khen ngợi: “Phải, quả nhiên là đại tài. Hôm trước quan sát, quả nhân không phát hiện ra. Hôm nay quan sát, tài của Tôn ái khanh quả là vượt hơn Bàn ái khanh! Quả nhân giữ hai khanh

ở lại là muốn hỏi xem, với tài của Tôn ái khanh, quả nhân nên dùng thế nào?”

Huệ Thi nhìn thái tử Thân.

Thái tử Thân nói: “Nhi thần cho rằng, đã là đại tài thì không thể dùng vào việc nhỏ, phụ vương có thể phong Tôn Tử làm giám quân.”

Ngụy Huệ Vương quay sang nhìn Huệ Thi: “Thân Nhi nói phong Tôn Tử làm giám quân, ý ái khanh thế nào?”

“Điện hạ sắp xếp rất đúng!”

“Tốt!” Ngụy Huệ Vương lập tức quyết đoán. “Sẽ phong Tôn Tử làm giám quân, ái khanh hãy đi truyền chỉ!”

Huệ Thi vâng lệnh, sau đó cùng tỳ nhân đi sang gian thiên điện kế bên soạn chỉ.

Nhìn thấy Huệ Thi đã đi xa, Ngụy Huệ Vương quay sang thái tử: “Quý Cốc đúng là nơi ngoạ hổ tàng long! Thân Nhi, lần này đến Quý Cốc, còn nhìn thấy gì khác không?”

Thái tử Thân bất chợt cảm khái, nói lớn: “Quý Cốc tiên sinh còn có ba đệ tử khác, một người tên Trương Nghi, một người tên Tô Tần, còn có một cô nương tên gọi Ngọc Thiên. Ngoài ra còn có một tiểu đồng, trông rất thông minh đỉnh ngộ!”

Ngụy Huệ Vương vội hỏi: “Hai người Trương Nghi, Tô Tần cũng học binh pháp ư?”

Thái tử Thân lắc đầu: “Nhi thần không biết. Nhưng theo nhi thần thấy, tất cả đều không phải hạng tầm thường. Chưa nói tới Trương Nghi, Tô Tần, chỉ riêng ngôn hành cử chỉ của cô nương kia thôi, Thân Nhi cả đời cũng không

thể quên!”

“Ồ?” Ngụy Huệ Vương rất đỗi hiếu kỳ. “Chỉ là một cô gái, lại có điểm gì bất phàm?”

Thái tử Thân lập tức lời lẽ sôi nổi: “Cô nương đó đúng là kỳ nhân! Theo nhi thần thấy, tất cả những người trong Quỷ Cốc, gồm cả Tôn Tử, đều nhất nhất nghe theo lời nàng ấy. Phụ vương ban tặng ngàn vàng, ban thưởng châu báu, nàng ấy chẳng thêm liếc đến, đã bảo nhi thần mang về. Nhi thần nói rằng, đó là tâm ý của phụ vương, không chịu mang về, nàng ấy liền nói, hãy trở về bẩm lại với phụ vương của người, đạo làm quân vương là phải biết lo cho dân. Tiền bạc lấy từ dân, cũng phải dùng cho dân. Số vàng bạc châu báu này đều là xương máu của dân, không dễ có được, hãy dùng vào những việc đáng dùng, đừng nên tùy tiện hoang phí!”

Ngụy Huệ Vương trầm tư hồi lâu, rồi gật đầu nói: “Than ôi, quả nhân nhất thời hồ đồ, đã mang những vật tầm thường đến đất thánh Quỷ Cốc. Xem ra, Quỷ Cốc tiên sinh đúng là thánh sư trong thiên hạ!”

Mấy ngày sau đó, Ngụy Huệ Vương liên tiếp ban vài đạo chiếu thư, lệnh cho ba quân tướng sĩ khai hoang trồng trọt, cả nước không trưng binh dịch, trai tráng vào lúc nông nhàn phải diễn binh tập võ, gặp mùa màng lại về quê cấy hái, bách tính được giảm sáu phần thuế, phàm là dân chúng biên thủy nếu quay về nước, sẽ miễn thuế hoàn toàn trong vòng mười năm.

Chiếu lệnh ban xuống, cả nước hân hoan, lòng dân phấn chấn, bách tính rộn rã truyền tai nhau, người dân bỏ xứ ra đi hay tin, cũng lũ lượt quay về. Đến tiết Đông chí, trước sau không quá ba tháng, đã có khoảng mười vạn dân quay trở về Ngụy, còn số nhớ quê muốn về nhiều không đếm xiết.

Tin báo nhanh chóng truyền đến Hàm Dương, Huệ Văn Công đọc xong hoảng hốt, nói với nội thần: “Mau, truyền Trúc tiên sinh, đại lương tạo, thượng đại phu, quốc úy nhanh chóng vào cung!”

Nội thần vâng lệnh rời đi. Vừa ra đến cửa, Huệ Văn Công lại gọi giật: “Khoan, nhân tiện dẫn cả tên thượng khanh họ Trần kia tới đây!”

Trúc Viễn, Công Tôn Diễn, Sư Lý Tật, Tư Mã Thác, Trần Chấn năm người vội vã đến ngự thư phòng, Huệ Văn Công vẫn đang đọc bản cấp tấu gửi đến từ Hà Tây. Nhìn thấy năm người khấu bái dưới đất, Huệ Văn Công cũng không ngẩng đầu, chỉ khẽ xua tay nói vội: “Các khanh miễn lễ!” Hai mắt vẫn không rời khỏi bản tấu.

Năm người đưa mắt nhìn nhau, Công Tôn Diễn do dự một lát, liền đứng lên đầu tiên, chậm rãi quay về chỗ. Ba người còn lại cũng lần lượt đứng lên, trở về chỗ ngồi.

Huệ Văn Công nhìn vào bản tấu, như có điều suy nghĩ, nửa như tự nhủ, nửa như muốn nói cho quần thần nghe: “Người dân Ngụy đã bỏ mặc cả đồng lúa mạch vụ đông đây hứa hẹn, dắt díu nhau trở về nước Ngụy. Quận Hà Tây trong vòng một tháng đã mất năm vạn dân.” Rồi ngẩng lên, nhìn chúng thần một lượt, hơi cao giọng. “Chư vị ái khanh, các khanh đã thấy cả chưa?”

Chúng thần đều gật đầu.

“Nếu cứ để mặc chuyện này tiếp diễn,” Huệ Văn Công gõ ngón tay lên mặt bàn mấy cái, “nỗ lực suốt hai năm nay của mọi người sẽ trở thành công cốc! Chư vị ái khanh, các khanh có kế sách gì hay không?”

Tư Mã Thác lên tiếng: “Khởi bẩm chúa thượng, theo ý của vi thần, cần phải phong toả Hà Tây, đóng chặt tất cả các cửa ải, xem đám dân Ngự kia trở về bằng cách nào?”

Huệ Văn Công chẳng buồn để ý đến hắc, chậm rãi đưa mắt nhìn sang Công Tôn Diễn.

Công Tôn Diễn vòng tay nói: “Vi thần cho rằng, cách này không được!”

Huệ Văn Công hỏi: “Tại sao không được?”

“Giữ được người không giữ được tâm, chẳng những vô ích, ngược lại còn là hoạ. Hơn nữa, đã nhiều năm nay, dân chúng ở biên giới ở liệt quốc cũng giống như sĩ tử, đều tự do qua lại, nay nếu ta đóng cửa hòng giữ họ, cho dù có giữ chân được dân Ngự, cũng chẳng khác nào tự chặn mất đường lui. Từ nay về sau, dân chúng liệt quốc còn ai dám đến Tần nữa?”

Huệ Văn Công gật đầu nói: “Ái khanh nói rất đúng, nói tiếp đi!”

“Theo ý của vi thần, việc di dân quay trở về quê vẫn không phải chuyện cấp bách!”

Huệ Văn Công vội hỏi: “Việc gì mới cấp bách?”

“Cấp bách là ở chính sự nước Ngự. Theo vi thần được biết, mấy ngày nay Ngự Vương ban bố chính sách mới, ba quân làm ruộng, giảm thuế sáu phần, khích lệ dân hồi hương, những người hồi hương được miễn thuế mười năm. Võ binh thường bị trồng trọt tự cung tự cấp, sĩ khí phấn chấn, sức chiến đấu chỉ tăng không giảm. Trai tráng các nơi vừa trồng trọt vừa tập luyện, lòng dân lại được tập trung.”

“Than ôi!” Huệ Văn Công thở dài. “Lời của ái khanh chính là nỗi lo của

quả nhân. Quả nhân thực sự không hiểu, cùng là một Ngụy Anh, khi tiên quân còn thì việc gì cũng hồ đồ, rành rành là một hôn quân, nhưng đến thời quả nhân, ông ta lại đột nhiên tỉnh ngộ, đã trở thành một minh quân rồi!”

Tư Mã Thác nói xen vào: “Ngụy nay đại trị, chắc chắn là bởi Bàng Quyên!”

“Ừm!” Huệ Văn Công gật đầu. “Chắc hẳn là do hẳn. Quả nhân khổ tâm tính kế, cũng chỉ vì muốn lấy được Ngụy, ai ngờ giữa đường lại xuất hiện một tên Bàng Quyên, thực khiến quả nhân trở tay không kịp!”

Sư Lý Tật tiếp lời: “Thiên hạ đồn rằng Bàng Quyên trong mơ đã được truyền lại bí kíp ‘Bình pháp Ngô Tử’, ngộ được điểm tinh yếu trong thuật dụng binh của Ngô Khởi. Xem ra, không trừ Bàng Quyên, nước Tần sẽ không một ngày được yên!”

Trần Chấn khoé miệng khẽ động, hừ mũi một tiếng, trên mặt đầy vẻ coi thường.

Huệ Văn Công nhanh chóng nhận ra, liền nhìn sang Trần Chấn, ánh mắt đầy nghi hoặc: “Trần ái khanh?”

Trần Chấn vòng tay nói: “Khởi bẩm chúa thượng, vi thần cho rằng, nước Ngụy đại trị không có liên quan gì tới Bàng Quyên!”

“Ồ?” Huệ Văn Công hai mắt mở to. “Ái khanh hãy nói rõ!”

“Theo vi thần được biết, việc Bàng Quyên nằm mơ được Ngô Khởi truyền thụ binh pháp, hoàn toàn chỉ là bịa đặt!”

Huệ Văn Công vội hỏi: “Sao ái khanh lại biết?”

“Mấy năm trước Bàng Quyên từng đến núi Vân Mộng, theo Quỷ Cốc Tử

tu luyện binh pháp ba năm.”

“Quý Cốc Tử?” Huệ Văn Công ngạc nhiên, nhanh chóng đưa mắt nhìn sang Trúc Viễn. “Trúc tiên sinh có biết người này chẳng?”

Trúc Viễn đang nhắm mắt ngồi yên, bị hỏi thình lình, bất giác “Ồ” lên một tiếng, từ từ ngẩng lên, rồi khẽ gật đầu.

Huệ Văn Công vội hỏi: “Tiên sinh hãy nói rõ hơn!”

Trúc Viễn mở mắt ra: “Quý Cốc Tử là sư bá của Tu Trường. Khi còn ở trong núi, Tu Trường nhiều lần nghe gia sư nói về sư bá, nói rằng sư bá đã đắc đạo, trên thông thiên văn, dưới tường địa lý. Nhưng theo như gia sư nói, sư bá chưa bao giờ thu nhận đệ tử, nay cố sao lại thu nhận Bàn Quyên truyền nghệ, Tu Trường cũng không được rõ.”

Trần Chấn nói tiếp: “Người theo học Quý Cốc Tử không chỉ có Bàn Quyên, còn có mấy người nữa, là Tôn Tân, Trương Nghi. Theo vi thần được biết, Bàn Quyên và sư huynh Tôn Tân của hãn cùng học binh pháp, những gì Bàn Quyên học được, chẳng qua mới chỉ là chút lông da của Quý Cốc Tử. Tài của Tôn Tân còn vượt xa Bàn Quyên.”

Huệ Văn Công cả mừng, nói: “Nếu quả thực như vậy, Trần ái khanh hãy mau đến Quý Cốc, giúp quả nhân mời Tôn Tân đến đây!”

Trần Chấn lắc đầu nói: “Khởi bẩm chúa thượng, bây giờ đi mời cũng đã quá muộn rồi!”

“Ồ?” Huệ Văn Công kinh ngạc. “Lẽ nào người này...”

Trần Chấn tiếp lời: “Theo vi thần được biết, người này đã đến nước Ngụy, được Ngụy Vương phong làm giám quân. Nếu không nằm ngoài dự

đoán của vi thần, mưu miễn thuế, khai hoang trồng trọt, đều xuất phát từ Tôn Tân!”

Huệ Văn Công chau tít đôi mày, chậm rãi đứng dậy, đi đi lại lại hồi lâu mới trở về chỗ, trán đã hơi giãn ra, liếc nhìn chúng thần một lượt: “Lời của Trần ái khanh, quả là mới mẻ. Còn về cách đối phó, các vị hãy bàn bạc kỹ lại, hôm khác sẽ nói tiếp!”

Mọi người vâng lệnh, rồi cùng lui ra.

Trần Chấn đang định ra khỏi cửa, Huệ Văn Công liền gọi lại: “Trần ái khanh, dừng bước!”

Trần Chấn quay lại, đang định khẫu bái thì Huệ Văn Công tươi cười dặt tay ông ta nói: “Ái khanh bất tất phải đa lễ. Nghe nói ái khanh tinh thông âm luật trong thiên hạ, từ lâu quả nhân đã muốn được thỉnh giáo, nhưng chưa có cơ hội. mấy ngày trước, Nghĩa Cừ Quân đến cống nạp mấy ca kỹ, nói là giọng ca tuyệt diệu, chẳng khác họa mi. Nếu ái khanh có nhã hứng, hãy cùng quả nhân thưởng thức.”

Trần Chấn trong lòng hiểu rõ, lùi lại một bước, vòng tay vái mà đáp: “Vi thần đa tạ chúa thượng hậu ái!”

Huệ Văn Công cười lớn mấy tiếng, dặt tay Trần Chấn đi vào nhạc phòng, đến một đại sảnh, chia ngôi quân thần ngồi xuống. Huệ Văn Công vỗ tay, chuông trống sáo đàn lập tức nổi lên dìu dặt, từ hậu đài đi ra sáu nàng vũ nữ, nhảy múa dịu dàng trên tấm thảm đỏ trước mặt. Thiếu nữ lĩnh xướng da trắng như tuyết, tóc vàng óng ánh, mắt đẹp đong đưa, môi son hé mở, giọng hát quả nhiên chẳng khác gì tiếng họa mi.

Huệ Văn Công cười nói: “Trần ái khanh, ca khúc này nghe có lọt tai không?”

Trần Chấn cũng cười, khen ngợi: “Khởi bẩm chúa thượng, ca vũ của Nghĩ Cừ, tiếng hát vui tai, phong thái đẹp lòng, có thể nói là hoàn mỹ tuyệt luân!”

Huệ Văn Công chỉ tay vào sáu nàng ca kỹ: “Trong sáu nàng này, ái khanh có bình xét gì không?”

Trần Chấn lại cười: “Theo vi thần, sáu nàng này ai nấy đều tuyệt mỹ, đặc biệt là nàng lĩnh xướng kia, uyển chuyển phong lưu, mắt liếc sinh tình, nhất cử nhất động, đều thấy đáng yêu, quả là tuyệt thế giai nhân!”

Huệ Văn Công cười nói: “Ái khanh quả nhiên là có con mắt tinh đời! Mười ngày trước nàng ấy đến đây, cũng là lần đầu tiên quả nhân gặp mặt. Nghe nói nàng ấy đến từ dị quốc phương Tây, Nghĩ Cừ Quân có được, coi như bảo bối, nên mới đặc biệt tiến cống cho quả nhân!”

Trần Chấn vòng tay nói: “Báu vật trong thiên hạ, đương nhiên phải hầu bên mình chủ, vi thần xin chúc mừng chúa thượng!”

Huệ Văn Công xua tay, cho đám vũ nữ lui xuống, rồi quay sang cười với Trần Chấn: “Nghe ái khanh nói chuyện, thực là sảng khoái!” Rồi đứng dậy, đi ra ngoài sảnh, ngược nhìn sắc trời. “Giờ không còn sớm nữa, về món báu vật kia, hôm khác quả nhân sẽ lại thỉnh giáo ái khanh!”

Trần Chấn thoáng ngần người, rồi vội vã vòng tay: “Vi thần cáo lui!”

Trần Chấn đi ra khỏi cửa cung, bước lên xe kiệu, suốt dọc đường về mặt

âu sâu. Xe kiệu lóc xóc mà đi, Trần Chấn nhắm hờ hai mắt, suy nghĩ mãi miết. Huệ Văn Công cố ý giữ ông ta lại, trong lòng rõ ràng có chuyện, Trần Chấn cũng đã đoán ra là chuyện gì, song Huệ Văn Công lại cố tình giấu kín, không để lộ nửa lời, còn kéo ông ta đi xem múa hát, lẽ nào màn múa hát này còn có dụng ý gì khác?

Trần Chấn suy nghĩ hồi lâu, nhưng đầu óc vẫn mờ mịt như sương. Lần này đến Tần, Huệ Văn Công không nói một lời, lập tức phong ông ta làm thượng khanh, ban cho phủ đệ, thưởng cho vàng lụa, nô bộc, bao nhiêu ân sủng khiến Trần Chấn cũng phải ngỡ ngàng. Trần Chấn tự thấy hổ thẹn, vốn dĩ muốn hiển kế hay chế Ngụy để lập công, nhưng sau khi Huệ Văn Công phong ông ta làm thượng khanh, lại chưa hề triệu vào yết kiến, cũng chưa từng hỏi về bất cứ việc lớn nào. Thân là bề tôi, không hiểu ý chúa mà nói bừa, hậu quả thường rất thê thảm. Hơn nữa, Huệ Văn Công không phải là Ngụy Huệ Vương, cứ mỗi lần nghĩ đến chuyện Huệ Văn Công một đá diệt mấy chim, trong vòng vài tháng ngăn ngui, đã một mạch tiêu diệt Thương Ưởng, Cam Long, khiến quyền thần tiền triều như đất sạt ngôi lở, Trần Chấn lại ớn lạnh xương sống.

Trần Chấn lại đi thêm một đoạn nữa, thấy trời đã sắp tối, liền ghì ngựa quay đầu, đánh xe đi về phía phủ Doanh Kiên. Mặc dù Doanh Kiên đã mất chức thái phó, nhưng Huệ Văn Công vẫn niệm tình ông ta là tông thất, nên cho giữ lại phủ đệ ở Hàm Dương để an dưỡng tuổi già. Những ngày này, Trần Chấn cũng chẳng có việc gì làm, lại không có bạn bè ở Tần, mỗi khi rảnh rỗi lại đến thăm vị cựu thần này, hai người hoặc câu cá hoặc đánh cờ, kể cũng hợp nhau.

Nghe thấy tiếng xe ngựa, Doanh Kiên biết là Trần Chấn đến, liền tươi cười ra đón vào nhà, vừa ra lệnh thắp đèn, vừa cho thiết yến bày cờ, chuẩn bị kịch chiến một trận.

Trần Chấn tâm sự trùng trùng, làm gì còn tâm trí đâu để đánh cờ, bèn đưa tay khê đẩy bàn cờ sang một bên.

Doanh Kiên ngạc nhiên, mắt nhìn chăm chăm vào Trần Chấn, nửa đùa nửa thật nói: “Thượng khanh đại nhân, nhìn ngài mặt ủ mày chau thế này, hẳn không phải đang nhớ nhung cô nàng nào đấy chứ?”

Trần Chấn đáp: “Đúng là quả thực có một cô nàng!”

“Xem kìa xem kìa!” Doanh Kiên vỗ tay cười nói. “Quả nhiên đã bị lão hủ đây đoán trúng! Là con gái nhà nào, thượng khanh chỉ cần nói ra, lão hủ sẽ nghĩ cách giúp cho!”

Trần Chấn cười gượng một tiếng, lắc đầu than vãn: “Than ôi, nếu có ai để ý đến một kẻ thất thế như ta, chắc hẳn là đã bị mù rồi!”

Doanh Kiên vội nói: “Cớ sao lại nói vậy? Chúa thượng đối đãi với ngài không bạc, thượng khanh tiền đồ vạn dặm, chắc chắn sẽ có đất dụng võ!”

Trần Chấn tự rót một chén rượu, bưng lên uống cạn, rồi thuật lại một lượt toàn bộ quá trình gặp mặt quân chủ trong ngày hôm nay cho Doanh Kiên nghe, cuối cùng hỏi: “Chúa thượng chỉ giữ một mình hạ quan, mời hạ quan thưởng thức ca vũ do Nghĩa Cừ Quân tiến cống, rốt cuộc là có ý gì, hạ quan nghĩ mãi không ra, mong lão đại nhân chỉ giáo!”

Doanh Kiên vuốt râu suy nghĩ một hồi, rồi gật gù nói: “Nếu là vì cô ả này, lão hủ cũng có biết đôi chút. Hôm trước lão hủ vào cung thăm lão thái

hậu, lúc đi qua nhạc phường, nghe thấy trong phòng có tiếng hát véo von, giọng trong vắt như tiếng hoạ mi. Ta nghe thấy thích thú, liền vào xem thử, quả nhiên là báu vật nhân gian. Lão hủ lập tức đi tìm nhạc phường lệnh, định chuộc cô ta ra, song nhạc phường lệnh nói rằng, cô ả đó là cống phẩm của Nghĩ Cừ, mấy ngày nữa sẽ tiến cống chúa thượng, hiện đang tập luyện. Lão hủ nghe vậy, đành phải từ bỏ ý định!”

Trần Chấn lại trò chuyện với ông ta thêm một lúc, nhưng vẫn không đoán biết được duyên do, đành phải cáo từ, vào giờ Nhân định mới về đến phủ.

Trần Chấn đi vào nhà trong, giống như thường ngày, cởi áo tháo đai, đang định đi ngủ. Trong ánh nến mờ mờ, thình lình phát hiện ra có một người đang ngồi trên giường. Trần Chấn giật nảy mình, lập tức thoái lui một bước, rút kiếm quát lớn: “Kẻ nào vào đây?”

Người trên giường từ từ đứng dậy, khẩu đầu sát đất, rồi một giọng nói lơ lớ cất lên: “Tiên sinh đừng sợ, nô tỳ đến để hầu hạ tiên sinh!”

Trần Chấn bước lên mấy bước, mở to mắt nhìn, thì ra chẳng phải ai khác, mà chính là vũ nữ lĩnh xướng trong cung lúc chiều. Trần Chấn cả kinh, vội hét lớn: “Người đâu!”

Quản gia nghe tiếng vội vàng chạy vào: “Chúa công có gì sai bảo?”

Trần Chấn nghiêm giọng hỏi: “Tại sao cô ta lại ở đây?”

“Khởi bẩm chúa công,” quản gia đáp, ”một canh giờ trước, nội tế ở trong cung đích thân dẫn cô ta đến, còn mang tặng rất nhiều của hồi môn!”

“Của hồi môn?” Trần Chấn kinh ngạc hỏi. “Của hồi môn gì?”

Quản gia lấy ra một cuốn sổ, bấm báo cặn kẽ: “Vàng một trăm lượng,

gấm lụa hai mươi súc, ngọc trắng hai cặp, kỳ hương Tây Vực mười hộp, trân châu...”

Chưa kịp đọc xong, Trần Chấn đã cho quản gia một cái bạt tai: “Tên khốn kiếp! Việc lớn như vậy, lúc này tại sao không bẩm báo?”

Quản gia tay ôm má trái: “Tiểu... tiểu nhân không dám! Nội tế trong cung dặn dò, chúa thượng có chỉ, bất kỳ người nào cũng không được báo cho chúa công biết trước, chúa thượng... chúa thượng muốn tặng cho chúa công một niềm vui bất ngờ!”

Trần Chấn định thần lại, suy nghĩ một lúc, rồi quay sang quản gia: “Chuẩn bị xe!”

Quản gia sững người: “Giờ đã khuya lắm rồi!”

Trần Chấn quát: “Cái gì mà khuya với không khuya, mau chuẩn bị xe!”

Quản gia vâng lệnh, vội vàng lui ra.

Trần Chấn vội vàng mặc áo đội mũ, đến trước chiếc gương đồng chính trang một chập, rồi quay người nói với cô gái vẫn quỳ dưới đất: “Cô nương, cô có tên không?”

Cô gái liền bái lạy: “Khởi bẩm tiên sinh, nô tỳ tên là Trát Y Na.”

“Trát Y Na?” Trần Chấn gọi không quen miệng, lặp lại ba chữ này mấy lần, ngẫm nghĩ một lúc rồi nói. “Gọi thực không thuận miệng. Hãy bỏ chữ ‘Trát’ đi, gọi là Y Na!”

Cô nương gật gật đầu, lại khấn lạy: “Nô tỳ Y Na đa tạ tiên sinh!”

“Đứng dậy đi!” Trần Chấn chỉ tay vào chiếc áo cừu bên cạnh. “Mau mặc

áo vào, bên ngoài lạnh lắm!”

Cô nương thoáng ngạc nhiên, rồi cũng đứng dậy, cầm lấy tấm áo cừu mặc lên người, sợ sệt nhìn Trần Chấn.

“Hãy đi theo ta!” Trần Chấn nói đoạn, đi thẳng ra ngoài.

Huệ Văn Công đang ở thư phòng chau mày suy nghĩ, thì nội tể vào báo có Trần Chấn cầu kiến.

Huệ Văn Công mỉm cười, gật đầu nói: “Truyền vào!”

Trần Chấn bước vào, dập đầu: “Vi thần khấu kiến chúa thượng!”

Huệ Văn Công cúi đầu đọc tấu chương, thấy ông ta khấu bái cũng không ngẩng lên, chỉ chậm rãi nói: “Là Trần ái khanh ư?” Lại đọc thêm một lúc, thấy Trần Chấn vẫn quỳ mọp dưới đất, lúc này mới ngẩng đầu nhìn. “Ái khanh không ở trong phủ nghỉ ngơi, muện thế này rồi còn đến cầu kiến quả nhân, không biết có việc gì quan trọng?”

Trần Chấn lại lạy thêm hai lạy, rồi quay ra ngoài vỗ tay. Y Na nghe thấy tiếng liền đi vào, quỳ xuống bên cạnh ông ta khấu bái: “Nô tỳ khấu kiến chúa thượng.”

Huệ Văn Công liếc nhìn cô ta, rồi xua tay nói: “Người tạm lui ra!”

“Nô tỳ cáo lui!” Y Na lại bái lạy rồi đứng dậy, từ từ lui ra khỏi thư phòng.

“Vậy là,” Huệ Văn Công nhìn Trần Chấn, “cô gái này không vừa mắt ái khanh ư?”

Trần Chấn lại khấu lạy, khóc mà tâu: “Vi thần có tài đức gì mà lại được chúa thượng ân sủng đến vậy?”

“Ân sủng?” Huệ Văn Công cười lớn. “Sao ái khanh lại nói vậy?”

Trần Chấn khóc mà đáp: “Chúa thượng, vi thần... vi thần gặp nạn phải chạy tới Tần, chúa thượng không những không tính toán chuyện trước đây, đã thu nhận vi thần, còn ban cho vàng ngọc phủ đệ, lại mang... báu vật nhân gian này tặng cho vi thần, bảo vi thần... làm sao dám nhận?”

“Trần ái khanh!” Huệ Văn Công lại cười mấy tiếng, lời nói đầy ẩn ý. “Cái gì mà báu vật nhân gian, chỉ là một người đàn bà thôi mà! Đại trượng phu đứng trong thế gian, đàn bà giống như quần áo, vàng bạc giống như đất bùn. Chỉ có đại nghiệp ngàn thu, ghi danh sử sách mới là điều chí sĩ truy cầu!”

Trần Chấn trầm ngâm suy nghĩ một lúc, lại bái lạy: “Lời của chúa thượng như nước đề hồ quán đỉnh! Lần này vi thần đến, là có chuyện khác muốn bẩm báo!”

Huệ Văn Công cười nói: “Không giấu ái khanh, quả nhân biết khanh có lời muốn nói!” Rồi chỉ tay vào chỗ ngồi trước mặt. “Ngồi xuống đi, từ từ nói!”

“Đa tạ chúa thượng!” Trần Chấn đứng dậy, ngồi xuống chỗ Huệ Văn Công vừa chỉ, vòng tay mà nói. “Chúa thượng, vi thần có một kế sách, hoặc giả có thể chế được Ngụy!”

“Ồ!” Huệ Văn Công ngả người về phía trước. “Là kế sách gì?”

“Đá ở núi khác, có thể giữa ngọc.”⁽²⁾ Trần Chấn nhấn nhá từng chữ.

“Đá ở núi khác, có thể giữa ngọc?” Huệ Văn Công nhắm đi nhắm lại mấy lần, lại trầm tư hồi lâu, dường như vẫn chưa hiểu ra ý tứ, lại ngẩng nhìn Trần Chấn, lắc đầu cười nói. “Quả nhân ngu muội, xin thượng khanh hãy nói rõ hơn!”

Trần Chấn gợi ý: “Núi Sở có ngọc, có sao chúa thượng không mượn mà dùng?”

Huệ Văn Công sửng người, dường như đã hiểu ra một chút, lại dường như chưa thực hiểu, cúi người về trước mà hỏi: “Ý ái khanh là, quả nhân có thể mượn sức của người Sở để... đánh Ngụy?”

Trần Chấn gật đầu: “Chúa thượng thánh minh!”

Huệ Văn Công mở to mắt: “Sức của người Sở, quả nhân phải mượn bằng cách nào?”

“Từ thời Điền Nhân Tề trở lại đây, các nước lưu vực sông Tứ luôn là vùng đất tranh giành của Tề, Sở. Mười hai nước lưu vực sông Tứ, luận về giàu có không nước nào hơn Tống, Vệ. Mấy năm trước Ngụy Vương phạt Vệ, đã kết oán với cả Tề, Triệu, Hàn; Sở Vương phạt Tống, đã kết oán với Tề. Sở từ lâu đã muốn thôn tính Tống, chỉ là còn sợ người Tề. Nay Tề mới bị Ngụy đánh bại, quốc lực chưa vững, là thời cơ trời cho nước Sở. Nếu chúa thượng khiến cho người Sở phạt Tống...” Nói đến đây liền dừng lại, đưa mắt nhìn Huệ Văn Công.

Huệ Văn Công trầm tư chốc lát, đột nhiên bừng tỉnh, vỗ bàn nói: “Đúng là diệu kế! Nếu Sở phạt Tống, Tống ắt sẽ cầu cứu Ngụy. Ngụy có hai kỳ tài là Bàng Quyên, Tôn Tân, nhất định sẽ chịu cứu Tống, Sở và Ngụy tất xảy ra chiến tranh. Hai hổ đánh nhau, bất kể ai thắng ai thua, quả nhân cũng sẽ là

ngư ông đắc lợi!”

“Chúa thượng thánh minh!” Trần Chấn cười nói tiếp. “Chúa thượng, hành động này còn tạo ra một kết quả.”

Huệ Văn Công lại nhồm người về phía trước: “Xin ái khanh hãy nói rõ!”

Trần Chấn đồng dạc: “Nếu Ngụy cứu Tống, kẻ dẫn binh chắc chắn sẽ là hai người Bàng Quyên, Tôn Tân. Tài của Bàng Quyên đã vang khắp liệt quốc, Tôn Tân còn giỏi hơn Bàng Quyên, quân Ngụy không khó để giành chiến thắng. Ý vi thần là, sau khi Ngụy giành được phần thắng...” Lại ngưng lại không nói.

Huệ Văn Công vốn là người thông minh tuyệt đỉnh, nghe vậy, lập tức nhướng mày: “Ý ái khanh là, hai kẻ mạnh thờ cùng một chúa, ắt sẽ tương tranh?”

Trần Chấn gật đầu nói: “Chúa thượng thánh minh!”

Huệ Văn Công rời khỏi chỗ ngồi, nắm chặt tay Trần Chấn, luôn miệng nói: “Hay lắm, quả nhiên quả nhân không nhìn lầm người, ái khanh đúng là nhân tài trụ cột!” Dừng lại một lúc, dường như sức nhớ ra chuyện gì, bèn buông tay Trần Chấn ra, lại trầm ngâm như có điều nghĩ ngợi, rồi trở về chỗ ngồi, sắc mặt ưu tư. “Có điều...”

Trần Chấn hỏi: “Chúa thượng có điều gì lo lắng?”

“Than ôi!” Huệ Văn Công thở dài. “Kế này tuy kỳ diệu, nhưng quả nhân phải làm thế nào mới có thể khiến Sở phạt Tống đây?”

“Chúa thượng yên tâm!” Trần Chấn khê ôm quyền. “Vi thần và tướng Sở là Chiêu Dương có mối quan hệ mật thiết. Hiện giờ Chiêu Dương và Khuất

Cái là tả hữu tư mã của Sở Vương, chưởng quân quân vụ nước Sở. Mười mấy năm nay, Chiêu Dương luôn bận rộn với việc chiếm đoạt lưu vực sông Tú, sáu năm trước đã dẫn binh phạt Tống, vì Điền Kỵ xuất binh, nên phải tay không trở về. Chiêu Dương là kẻ háms lợi, nếu như vì thần lấy lợi mà kết giao, lại thuyết phục bằng điều lợi hại, Chiêu Dương ắt sẽ nghe theo.”

Huệ Văn Công chau mày một lúc, rồi gật đầu nói: “Nói như vậy, cũng có thể thực hiện được. Khanh hãy tiết lộ cho Chiêu Dương, nói là đại quân của Việt Vương đang tập hợp ở Lang Nha, mưu đồ phạt Tề. Người Tề hiện giờ lo cho mình còn chưa xong, không còn rảnh rang lo đến nước Tống.”

“Ồ?” Trần Chấn mở to mắt. “Chuyện này có thật chẳng?”

“Quả nhân chẳng lẽ lại nói chơi?” Huệ Văn Công mỉm cười. “Việt Vương Vô Cương không biết tự lượng sức mình, muốn học theo chí của Câu Tiễn ngày trước, hưng binh hai mươi vạn, tiến quân theo cả đường biển và đất liền, đợi đến tiết xuân ấm áp sang năm sẽ tiến lên phía bắc phạt Tề, mưu bá Trung Nguyên.”

Trần Chấn cả mừng: “Đúng là trời đã giúp chúa thượng! Có người Việt giúp sức, vi thần đi chuyển này chắc chắn sẽ thành công!”

Huệ Văn Công đứng dậy, vòng tay vái Trần Chấn một vái: “Doanh Tứ đã khiến ái khanh phải vất vả rồi! Cần bao nhiêu vàng bạc châu báu, ái khanh hãy cứ kê ra, chỉ cần nước Tần có, quả nhân đều sẽ chuẩn tấu. Nghe nói Chiêu Dương háo sắc, quả nhân sẽ giao cho khanh hai mươi mỹ nữ, ái khanh hãy đến nhạc phường, tùy ý lựa chọn.”

Trần Chấn đứng dậy khấu lạy: “Chúa thượng hậu ái, vi thần có nhảy vào nước sôi lửa bỏng, cũng quyết không từ nan!”

Huệ Văn Công đưa tay đỡ dậy: “Trần ái khanh, đất Sở rộng lớn, đúng là nơi có thể thoả chí vẫy vùng. Ái khanh đi lần này, phải như cây đinh đóng chắc tại đó, nhất định phải khiến người Sở giúp đỡ chúng ta!”

“Trần Chấn có chết cũng không phụ ơn chúa thượng!”

“Tốt lắm!” Huệ Văn Công lại vòng tay. “Đợi ngày Trần ái khanh thành công trở về, quả nhân nhất định sẽ báo đáp trọng hậu!” Nói rồi dắt tay Trần Chấn, vừa cười vừa bước ra ngoài cửa, chỉ tay vào Y Na vẫn đang đứng hầu bên ngoài. “Không còn sớm nữa, trời lạnh thế này, để mỹ nhân đứng đợi trong gió rét, ái khanh đúng là phí hoài báu vật!”

Trần Chấn hơi đỏ mặt: “Vi thần đa tạ chúa thượng ân sủng! Chúa thượng đừng bước, vi thần cáo lui!”

Mấy ngày sau, Trần Chấn với thân phận sứ thần nước Tần, mang theo ba mươi cỗ xe, ba trăm giáp sĩ, rời khỏi thành Hàm Dương tiến thẳng tới đất Sở. Huệ Văn Công dùng xe của mình đích thân tiễn Trần Chấn suốt mười dặm đường, đến lúc chia tay, lại rút từ trong tay áo ra một mảnh lụa đưa cho Trần Chấn: “Ái khanh hãy mang theo vật này!”

Trần Chấn nhận lấy xem, thấy bên trên có viết một dãy tên người, thì ngơ ngác ngẩng đầu nhìn Huệ Văn Công: “Chúa thượng...”

“Những người này đều ở đất Sở, hoặc giả sẽ hữu dụng với ái khanh.”

Trần Chấn từ lâu đã nghe đến Hắc Điêu đài, biết là họ nên cũng không nói gì thêm, liền cất tấm lụa đi, quỳ sụp xuống đất, khóc mà nói: “Tạ ơn chúa thượng hậu ái, vi thần đi đây!”

Huệ Văn Công đỡ ông ta dậy, đích thân dắt lên xe, quân thần hai người từ biệt nhau trong nước mắt.

Trần Chấn ra khỏi Vũ Quan, đi dọc theo sơn cốc Thương Ư, đến Niết Dương, sau đó vòng xuống phía nam đến Tương Dương, tiến thẳng tới Sính Đô. Vì đường núi khó đi, lại bị mưa tuyết cản đường, Trần Chấn suốt dọc đường lúc đi lúc dừng, nếm trải đủ mùi cực khổ. May mà có Y Na theo hầu, lại có hai mươi mỹ nữ hầu hạ bên cạnh, Trần Chấn trên đường cũng được tiêu dao, không đến nỗi cô đơn vô vị.

Ba tháng sau, Trần Chấn đến được Sính Đô, dừng lại dịch quán nghỉ ngơi mấy ngày, rồi dâng biểu yết kiến Sở Vương, trình danh sách lễ vật, trần thuật lại thành ý làm hòa của Tần Công.

Sở Uy Vương dường như vẫn ghi hận chuyện ngày trước Công Tôn Uởng chiếm Thương Ư, nhận lấy danh sách lễ vật, đọc lướt qua rồi ném lên mặt bàn, cất giọng lạnh nhạt: “Những thứ này, Trần thượng khanh hãy mang về đi! Nếu Tần Công có thành ý làm hoà, vậy hãy trả lại vùng sơn cốc Thương Ư cho quả nhân!”

Trần Chấn khầu đầu: “Khởi bẩm bệ hạ, theo vi thần được biết, vùng đất Thương Ư là do trọng thần của tiên triều Công Tôn Uởng chiếm đoạt, không phải là ý của Tần Công. Vì Công Tôn Uởng cậy có công lớn, tiên quân Hiếu Công cũng không còn cách nào khác, đành phải nghe theo lời ông ta. Sau Hiếu Công băng hà, Tần Công ngũ xa phanh thây Công Tôn Uởng, cũng coi như đã rửa hận cho người Sở. Cho dù như vậy, trước lúc lên đường, Tần Công vẫn dặn dò Trần Chấn, phải một lần nữa tạ lỗi với bệ hạ về chuyện này.

Còn về việc lúc nào đem đất Thương Ư' trả về cho bệ hạ, Tần Công cho rằng, việc này liên quan đến tiên quân, muốn nhanh cũng không được. Chỉ cần Sở, Tần thành ý làm hoà, không có việc gì không thể giải quyết. Thành tâm của Tần Công, trời đất có thể chứng giám, chút lễ mọn này, vẫn mong bệ hạ vui vẻ tiếp nạp!”

Sở Vương chau mày suy nghĩ một lúc, rồi xua tay nói: “Ừm, lời của thượng khanh cũng có lý. Thành tâm của Tần Công, quả nhân tạm thời tiếp nhận!” Rồi hất hàm với nội thần. Nội thần bước tới, nhận lấy danh sách lễ vật, đứng sang một bên.

Trần Chấn lại khẩu lạy: “Trần Chấn đa tạ bệ hạ đã bớt giận!”

Sở Vương quay sang nội thần: “Thưởng cho sứ thần nước Tần Trần Chấn hai cặp ngọc bích, mười viên trân châu Nam Hải, hai mươi súc lụa!”

“Trần Chấn đa tạ bệ hạ ban thưởng!”

Trên con phố chính tại Sính Đô, trong phủ tả tư mã, Chiêu Dương đang luyện kiếm ở hậu hoa viên, thì quản gia Hình Tài vội vã chạy vào, thấy Chiêu Dương đang say sưa múa kiếm, liền khom lưng đứng tránh sang một bên.

Chiêu Dương múa xong bài kiếm liền thu thế, đưa mắt nhìn ông ta: “Có chuyện gì ư?”

Hình Tài vòng tay nói: “Bẩm chúa công, sứ giả nước Tần Trần Chấn cầu kiến!”

Chiêu Dương tra kiếm vào bao, cười ha hả mà nói: “Người này đến Sính đã mấy ngày, đáng ra phải đến gặp ta từ lâu rồi mới đúng! Người ra bảo ông

ta đợi thêm một lát, nói bản công lập tức đến ngay!”

Chiêu Dương trở về phòng thay trang phục, rồi đi ra phòng khách. Hai người hành lễ xong xuôi, chia ngôi chủ khách ngồi xuống.

Chiêu Dương vòng tay nói: “Lần trước nghe nói thượng khanh bị Bàng Quyên ám hại, hàm oan mà rời nước Ngụy, tại hạ rất đau lòng. Sau lại nghe tin thượng khanh được Tần Công trọng dụng, vẫn được phong làm thượng khanh, tại hạ mới thở phào nhẹ nhõm, đang nghĩ không biết phải đi chúc mừng thượng khanh bằng cách nào, thì thượng khanh đã đến! Lần này thì tốt rồi, hôm nay tại hạ đang rảnh rỗi, sẽ cùng thượng khanh đối ẩm một chốc, một là giúp thượng khanh trấn an, hai là để tẩy trần cho thượng khanh, ba là chúng ta cũng đã nhiều năm không gặp, phải hàn huyên cho thoả mới được!”

Trần Chấn vòng tay đáp lễ: “Chấn đa tạ trụ quốc đại nhân đã tưởng nhớ!” Rồi bưng tách trà đặt trên bàn lên, nhấp khẽ một ngụm, lắc đầu than thở. “Than ôi, không giấu gì trụ quốc đại nhân, tại hạ đã được Ngụy Vương ân sủng nhiều năm, vốn vẫn muốn dốc lòng phò tá Ngụy, không ngờ lại bị gian tặc Bàng Quyên hãm hại, nên đành phải bỏ đi. May sao Tần Công không chê, nên tại hạ mới có được chỗ đứng như ngày hôm nay.”

Chiêu Dương nói tiếp: “Thượng khanh là đại tài, suốt đời phò tá Ngụy Anh cũng thật uổng phí. Nghe nói thượng khanh bỏ đi, tại hạ nghĩ nếu gặp được thượng khanh, nhất định sẽ tiến cử lên bệ hạ. Với tài của thượng khanh, chắc chắn sẽ được trọng dụng.”

Trần Chấn lại vòng tay: “Được trụ quốc đại nhân yêu quý nhường vậy, tại hạ vô cùng cảm kích!” Rồi quay ra ngoài vỗ tay, một lát sau, mấy nô bộc

khiêng hai chiếc hòm lớn đi vào. Trần Chấn rút từ trong tay áo ra một tờ danh sách lễ vật, hai tay trình lên Chiêu Dương. “Trụ quốc đại nhân hậu ái, Trần Chấn không có gì để báo đáp, chút lễ mọn này, mong đại nhân hãy nhận giúp cho!”

Chiêu Dương nhận lấy danh sách, liếc mắt đọc qua một lượt, rồi đưa cho Hình Tài.

Hình Tài mặt mũi hớn hờ, mở hòm kiểm tra, đọc lớn: “Vàng năm trăm lượng, ngọc bích hai cặp, chén dạ quang bốn chiếc, lụa hai mươi súc, Tần nữ năm người...”

Hình Tài đọc xong, Trần Chấn lại vỗ tay, từ ngoài sảnh quả nhiên có năm thiếu nữ lần lượt tiến vào, ai nấy mặt hoa da phấn, mơn mớn tựa hoa đào, khiến Chiêu Dương nhìn không rời mắt.

“Trụ quốc đại nhân!” Trần Chấn chỉ vào năm thiếu nữ, chậm rãi nói. “Đất Sở mặc dù mỹ nữ vô số, song gái Tần lại không nhiều. Năm cô gái này là do Trần Chấn đích thân xuống dân gian lựa chọn, lại được huấn luyện qua nhạc phường, thảy đều biết chữ hiểu lý, hát hay múa giỏi, ngoài ra còn có phong vị mới lạ của ngoại bang, hoặc giả có thể giúp đại nhân giải sầu!”

Chiêu Dương lúc này mới sực tỉnh, vội vàng rời mắt khỏi mỹ nữ, vòng tay nói: “Thượng khanh tặng lễ vật hậu trọng như vậy, bảo Chiêu Dương phải báo đáp sao đây?”

Trần Chấn ra hiệu, các mỹ nữ liền lui ra, Hình Tài cũng cho người khiêng lễ vật đi.

Trần Chấn lời đầy ẩn ý: “Trước lòng hậu ái của trụ quốc đại nhân, đây

chẳng qua chỉ là chút lễ mọn mà thôi!”

“Ồ?” Chiêu Dương nghiêng người về phía trước. “Lễ nào thượng khanh còn có lễ vật lớn?”

Trần Chấn mỉm cười: “Trụ quốc đại nhân, trong phủ của đại nhân vàng bạc đầy ắp, mỹ nữ đầy phòng, đâu có thiếu những thứ này?”

Chiêu Dương hơi ngần người, nhưng lập tức cười vang mà nói: “Thượng khanh nói cũng đúng!” Rồi khẽ đảo mắt. “Thế nhưng, việc nào ra việc ấy, thứ mà thượng khanh tặng, cho dù chỉ là một sợi tóc, tại hạ cũng vô cùng trân trọng, quý như châu báu!”

Trần Chấn vòng tay nói: “Tại hạ đa tạ trụ quốc đại nhân yêu quý! Không giấu đại nhân, lần này tại hạ đến là còn có một bảo bối lớn khác, không biết trụ quốc đại nhân có hứng thú chẳng?”

Chiêu Dương cảm thấy tò mò, vội hỏi: “Là bảo bối gì, thượng khanh mau nói!”

“Chức lệnh doãn!”

“Chức lệnh doãn?” Chiêu Dương mở to mắt, rõ ràng là không hiểu. “Xin thượng khanh hãy nói rõ!”

“Lệnh doãn nước Sở là Cảnh Xá tuổi tác đã cao, từ lâu đã không thể kham nổi trọng trách. Tại hạ xin hỏi đại nhân, hiện tại có thể thế chỗ Cảnh Xá, là những người nào?”

“Ờ...” Chiêu Dương ngần người. “Tại hạ không biết!”

Trần Chấn khẽ mỉm cười: “Đại nhân trong lòng biết rõ, có điều không muốn nói ra mà thôi. Đại nhân đã không muốn nói, vậy hãy để tại hạ nói hộ.

Nếu không nằm ngoài dự đoán của Trần Chấn, người thay Cảnh Xá chắc hẳn sẽ là hai vị trụ quốc đại nhân!”

“Ồ!” Chiêu Dương nín thở, chúi người về phía trước. “Sao thượng khanh lại nói vậy?”

Trần Chấn lại cười, rồi thông thả nói: “Đây là chuyện sáng tỏ như ban ngày. Ba mươi năm nay, nơi nước Sở muốn tranh giành, chẳng qua chỉ có hai, một là tây bắc, hai là lưu vực sông Tứ. Sở Vương phái họ Khuất trấn thủ phía tây bắc, đề phòng người Tần; để đại nhân trấn thủ phía đông bắc, để tranh lưu vực sông Tứ. Đất Sở rộng năm ngàn dặm, có ba mươi vạn hùng binh, hai vị trụ quốc đại nhân mỗi người nắm giữ mười vạn. Đại nhân thử nghĩ xem, bệ hạ đã tin tưởng giao trọng trách cho hai vị, lẽ nào chức lệnh doãn còn có thể rơi vào tay kẻ khác?”

Phân tích của Trần Chấn khiến Chiêu Dương không thể không phục, đồng thời, dã tâm tiềm tàng cũng đã bị Trần Chấn khơi dậy: “Theo ý của thượng khanh, tại hạ và họ Khuất, người nào chiếm thế thượng phong?”

Trần Chấn đáp: “Nhìn theo tình thế hiện giờ, hai vị đại nhân có thể nói là kẻ tám lạng người nửa cân. Cùng là tư mã đại nhân, mặc dù có chia thành tả hữu, nhưng cả hai cùng quan trọng như nhau, công lao cũng tương đương. Mấy năm trước đại nhân phạt Tống, Điền Kỵ dẫn binh tiếp cứu, đại nhân thất thế ở Tuy Dương, thiệt hại ba vạn binh, coi như đại nhân thua một. Họ Khuất đang lúc đắc ý, lại bị Thương Ưởng cắn cho một miếng, mất luôn sáu trăm dặm Thương Ư, hai người coi như đã hoà.”

Chiêu Dương liên tiếp gật gù, hết lời tán phục: “Đã ngang bằng rồi, vậy chức lệnh doãn...”

“Phải xem hai vị đại nhân ai có thể lập được công lớn.”

Chiêu Dương đứng dậy, vòng tay nói: “Nơi nào có thể lập đại công, tại hạ ngu muội, mong thượng khanh chỉ dẫn.”

Trần Chân ung dung bật ra hai chữ: “Lấy Tống!”

“Lấy Tống?” Chiêu Dương kinh ngạc. “Lấy thế nào?”

Trần Chân ghé sát vào tai Chiêu Dương, nói nhỏ mấy câu, Chiêu Dương liền tiếp gật đầu, mặt cười rạng rỡ.

Mấy ngày sau, Chiêu Dương yết kiến Sở Uy Vương, bẩm tấu: “Khởi tấu bệ hạ, Tống Yến kết bè đảng nổi loạn, phế huynh trưởng soán vị, đã là đại nghịch. Một tháng trước, người này mượn dịp Tề, Ngụy hội vương ở Từ Châu, không những đã tự phong mình làm vương, trong đại lễ xưng vương còn xúc phạm trời đất, dâm loạn hậu cung, chư thần khuyên can đều bị bắn chết, khiến người thần đều căm giận, bị thiên hạ gọi là ‘Kiệt Tống’!”

“Ừm!” Sở Uy Vương gật đầu nói. “Việc này đã đồn khắp thiên hạ. Hôm nay ái khanh nhắc đến, là có ý gì?”

“Khởi bẩm bệ hạ!” Chiêu Dương nói. “Tống là vùng đất màu mỡ, nếu ta không lấy, Tề ắt sẽ lấy; nếu Tề không lấy, Ngụy ắt sẽ lấy. Vì thần cho rằng, bệ hạ hãy nhân lúc Tống Công Yến phạm tội bất kính trời đất, tiếp tục hưng binh chinh phạt!”

“Việc này...” Sở Uy Vương trầm tư hồi lâu, dường như nhớ lại lần phạt Tống mấy năm trước, đã bị liên quân Tống, Tề đánh cho đại bại. “Nếu như người Tề lại dẫn binh cứu trợ, ta phải làm sao?”

Chiêu Dương hạ giọng nói: “Bệ hạ chớ lo! Người Tề mới đại bại trong tay người Ngụy, quốc lực tổn hao nghiêm trọng, không dám khinh suất giao chiến. Tướng Tề Điền Kỵ bị Ngụy làm nhục, sau khi về Tề đã từ quan ở ẩn. Tề không có Điền Kỵ, dù có xuất binh cũng không đáng sợ!”

Sở Uy Vương nhắm mắt suy nghĩ.

“Bệ hạ!” Chiêu Dương vội bước lên một bước, giọng càng hạ thấp. “Vi thần còn nhận được tin báo, Việt Vương Vô Cương đã tập hợp hai mươi một vạn đại quân, hành quân đồng thời trên biển và đất liền, bắt đầu tiến về Lang Nha, xem ra hẳn muốn đánh Tề. Người Tề lo cho mình còn chưa xong, Tề Vương đã chiêu mộ mười vạn đại quân, phòng thủ nghiêm ngặt ở tuyến nam trường thành, làm sao có thể cứu được Tống?”

“Ồ?” Sở Uy Vương nghe vậy, lập tức phấn chấn tinh thần. “Tin này có thực chăng?”

“Ngàn lần chính xác!”

Uy Vương khẽ gật đầu: “Ừm, nói như vậy, đúng là thời cơ tốt trời ban!” Lời vừa dứt, lại chau tít đôi mày. “Tuy nhiên, dù Tề không đáng lo, nhưng Ngụy lại là phiền phức. Từ lâu Ngụy Anh đã muốn có được Tống, chỉ là còn e ngại quả nhân và Điền Nhân Tề nên chưa dám ra tay. Nếu ta phạt Tống, Tống Yến không được Tề cứu, nhất định sẽ quay sang cầu cứu Ngụy. Ngụy Anh xuất binh danh chính ngôn thuận, đâu chịu bỏ qua cơ hội tốt nhường này? Ngụy có được Bàng Quyên, chuyển bại thành thắng, sĩ khí đang hăng, ái khanh sẽ đối phó bằng cách nào?”

“Bệ hạ chớ lo!” Chiêu Dương tấu. “Nước lớn dụng binh, quan trọng nhất chính là tiền của lương thảo. Theo vi thần được biết, nước Ngụy mặc dù có

Bàng Quyên, nhưng quốc khố trống rỗng, dân chúng biên cương lũ lượt bỏ đi đến năm mươi vạn người, lòng dân không vững, giống như người bị trọng thương, trong vòng hai ba năm, làm sao có thể hồi phục? Lại nhìn Đại Sở ta, mấy năm nay không có đại chiến, quốc khố đầy ắp, binh lính tinh nhuệ, lương thực đầy đủ, đừng nói là nước Ngụy không dám xuất binh, cho dù có xuất binh, ta cũng đâu có sợ?”

Sở Uy Vương gật gù: “Ái khanh nói rất có lý!” Dừng một lát, lại hỏi. “Thử nói xem, khanh định đánh Tống thế nào?”

“Bệ hạ!” Chiêu Dương đáp. “Trong tay vi thần có mười vạn đại quân, vi thần sẽ đích thân dẫn sáu vạn quân xa kỵ phạt Tống, Cảnh tướng quân dẫn bốn vạn quân tới Hình Sơn. Hình Sơn cách Đại Lương nước Ngụy chưa đến ba trăm dặm, nếu người Ngụy dám xuất binh, Cảnh tướng quân sẽ đánh thẳng tới Đại Lương, khiến chúng trở tay không kịp!”

Sở Uy Vương lại nhắm mắt trầm tư hồi lâu mới mở mắt ra: “Người đâu!”

Nội thần vội chạy tới: “Có vi thần!”

“Triệu thái tử, lệnh doãn, tả đồ và các vị chấp khuê, trụ quốc đại nhân vào cung nghị sự!”

Quỷ Cốc Tử mượn cớ luận thiên hạ

Hai đệ tử phá ải tình xuống núi

Mấy ngày đầu sau khi Tôn Tản xuống núi, gian nhà cỏ của bốn đệ tử trong Quỷ Cốc lại càng trở nên quạnh quẽ. Tô Tần, Trương Nghi dường như trở thành hai người khác hẳn. Suốt mấy ngày liền, hoặc ôm chăn ngủ vùi, hoặc bó gối ngồi ngẩn, hoặc vào núi thần thơ, chẳng ai còn tâm trí đâu mà đọc sách, miệng như bị dán chặt, đến cả đi lại cũng cúi gằm mặt xuống, chân lê loạch choạch như kẻ vô hồn.

Suốt bảy ngày liền như vậy, Trương Nghi cuối cùng không thể nhẫn nại được thêm, vào trưa ngày tiếp theo đã đẩy cửa phòng Tô Tần. Tô Tần đang ngồi nhắm mắt tĩnh tọa trên chiếu, nghe thấy tiếng động, biết là Trương Nghi, song không mở mắt, vẫn ngồi lặng phắc như không hề biết chuyện gì.

Trương Nghi nhìn Tô Tần hồi lâu, thấy hắn vẫn không có động tĩnh gì, thì dặng hắng lớn một tiếng, bắt đầu động tác quen thuộc là đi lòng vòng quanh đối phương. Nếu là bình thường, chỉ cần đi ba vòng là đủ, song hôm nay thì khác, Trương Nghi cứ đi quanh Tô Tần hết vòng này đến vòng khác, vừa đi vừa dán mắt nhìn chăm chăm vào Tô Tần, bước chân vô cùng chậm

chạp, như thể đang quan sát một con quái vật.

Tô Tần vẫn ngồi nghiêm trang bất động.

Không biết đã đi được bao nhiêu vòng, cuối cùng Trương Nghi hết chịu nổi, bèn quay người bước ra ngoài, tiện tay sập luôn cửa lại. Trương Nghi tiếp tục cúi gằm mặt đi lòng vòng trên bãi cỏ bên ngoài, bộ dạng trông rất mực phiền muộn, rồi thỉnh thoảng rải rộng bước chân, nhảy vài cái đã lại đến trước cửa phòng Tô Tần, “rầm” một tiếng đập tung cánh cửa, xồng xộc đi thẳng tới trước mặt Tô Tần, khoanh gối ngồi phịch xuống, đặt hắng âm ỉ, rồi cất giọng oang oang: “Tô huynh này, chúng ta nên nói vài câu đi chứ!”

Tô Tần mở mắt, nhìn thẳng vào Trương Nghi, không hé miệng, chỉ hỏi bằng ánh mắt: “Nói gì đây?”

Trương Nghi cười một tiếng: “Sư huynh nói xem, Tôn huynh... đi thì đã đi rồi, lại còn bắt hồn của người ta theo, khiến Tô huynh đây nhìn xa thì như cây khô, còn nhìn gần thì như xác chết!”

Tô Tần lại khép mắt, song đã có chút cử động, dịch mõng về phía sau một tấc.

Trương Nghi thấy vậy, bật cười mà nói: “Bảo là xác chết có vẻ hơi quá, gọi huynh là cục thịt sống vậy, nghe có vẻ đúng hơn. Tô huynh đã nhúc nhích được rồi, chỉ có điều chẳng có tinh khí thần gì cả!”

Tô Tần lại mở mắt, đáp trả một câu: “Hiền đệ đang nói về mình đấy ư?”

“Được, được, được!” Trương Nghi cười nói. “Cứ cho là đệ nói về mình đi! Dù sao, chỉ cần Tô huynh chịu hé miệng vàng đã là thành công rồi.”

“Hiền đệ có điều gì, cứ nói ra!” Tô Tần điềm đạm nói.

“Đệ muốn nói,” Trương Nghi cao giọng, “thiên hạ này thực là thú vị!”

Tô Tần đưa mắt nhìn Trương Nghi: “Hiền đệ vì đâu lại nói vậy?”

“Thì nhìn thẳng cha Bàng Quyên kia đấy thôi, còn chưa hiểu rõ trắng đen phải trái, đã hấp ta hấp tấp xuống núi. Cũng thật quái lạ, đệ có năm mơ cũng không ngờ tới, chỉ trong một năm, Bàng Quyên trong bụng chỉ có chút vốn liếng cón con, vậy mà cũng có thể phong hầu bá tử tướng, ấm thân nhờ vợ, đại phú đại quý!”

Tô Tần liếc xéo Trương Nghi với vẻ coi thường: “Huynh cứ tưởng hiền đệ sẽ nói ra những lời kinh thiên động địa, nào ngờ lại là chuyện này.”

“Lại nhìn Tôn huynh mà xem,” Trương Nghi chẳng buồn tranh cãi với Tô Tần, cứ thế nói tiếp, “còn chưa xuất sơn, mà chao ôi, uy thế đã lấy lòng nhường kia, được thái tử đích thân tới đón, sinh lễ hậu hĩnh, tiền hô hậu ủng, ngựa xe rầm rập tắc cả đường đi!”

Tô Tần cúi đầu, trầm ngâm không nói.

“Tô huynh nói gì đi chứ!” Trương Nghi có phần kích động. “Chúng ta và hai người họ cùng vào Quỷ Cốc, không phải nói quá, xét về bất cứ điểm nào, chúng ta cũng nào có thua kém họ!”

Tô Tần khẽ thở dài một tiếng, rầu rĩ ngồi im.

“Này Tô huynh!” Trương Nghi lại cao giọng thêm mấy phần, gần như đang hét lên. “Thử nghĩ mà xem, nếu huynh đệ ta xuống núi, thế gian này sẽ ra sao?”

Tô Tần ngẩng đầu lên: “Hiền đệ thử nói xem sẽ ra sao?”

Trương Nghi bật cười vang: “Trời long đất lở, chắc chắn là trời long đất

lở!”

Tô Tần lại cúi đầu, trầm ngâm hồi lâu, mới nói: “Theo hiền đệ, lẽ nào chúng ta đã thành tài?”

Trương Nghi lại cười lớn mấy tiếng, rồi nói: “Ô huynh cố sao phải dùng hai chữ ‘lẽ nào’? Chỉ với chút tài mọn của Bàng Quyên, mà đã làm ngã nghiêng liệt quốc. Tài của Tôn huynh hơn hẳn Bàng Quyên, thiên hạ ai người có thể sánh bằng? Trong sơn cốc này, cứ nhắm mắt nghĩ xem, hai huynh đệ ta cho dù có bất tài đến mấy, song chí ít cũng không thể thua kém Tôn huynh!”

“Hiền đệ tự cho rằng tài của mình hơn cả Tôn huynh?”

“Ô huynh chớ nên khiêm tốn! Chúng ta đã kết nghĩa huynh đệ, cũng nên nói thật lòng. Ô huynh hãy tự hỏi lòng mình xem, năm xưa huynh tới sơn cốc này, lẽ nào vì muốn sống tới già tới chết trong chốn rừng sâu núi thẳm?”

Tô Tần ngẩn người, ngẩng đầu nhìn Trương Nghi: “Ý hiền đệ là...”

“Theo đệ, chúng ta cũng nên tìm cơ duyên, xuống núi trở tài một phen!”

Tô Tần đang định lên tiếng, bỗng nghe thấy có tiếng động bên ngoài cửa, chưa kịp quay đầu lại thì tiểu đồng đã bước vào phòng, nhìn thấy hai người, thì cười khúc khích mà hỏi: “Là vị sư đệ nào muốn xuống núi vậy?”

Hai người đều giật mình, vội đứng lên, vòng tay vái mà nói: “Sư đệ xin chào đại sư huynh!”

Mấy năm qua đi, tiểu đồng bất giác đã vỡ giọng, lớn phổng lên, cao chẳng kém gì Trương Nghi. Tuy cử chỉ lời nói đã trưởng thành hơn xưa, song vẻ ngây thơ vẫn chưa mất hẳn.

Nhìn bộ dạng lúng túng của hai sư đệ, tiểu đồng cười khanh khách, xua

tay mà nói: “Ngồi xuống đi! Sư huynh không phải là tiên sinh, hai sư đệ bắt tất phải đa lễ!” Thấy hai người đã ngồi xuống, bèn nhìn họ, giục. “Nói đi, sư huynh đang chờ nghe đây!”

Thấy tiểu đồng nhìn mình, Trương Nghi đành vòng tay nói: “Hồi bẩm đại sư huynh, là đệ nói!” Dừng lại một lát, tiếp lời. “Đệ và Tô huynh mấy ngày qua buồn bực trong lòng, bởi có một chuyện nghĩ mãi chưa thông, đại sư huynh tới thật đúng lúc!”

“Trương sư đệ!” Tiểu đồng thu ánh mắt lại, mỉm cười, để lộ hai lúm đồng tiền thấp thoáng bên khoé miệng. “Mấy ngày nay, hai sư đệ chỉ nghĩ tới chuyện xuống núi, song lại không dám nói với tiên sinh, có đúng vậy chăng?”

Trương Nghi sững lại một thoáng, rồi gật đầu.

“Hai vị sư đệ đã suy nghĩ thái quá rồi!” Lúm đồng tiền bên má tiểu đồng càng xoáy sâu hơn, song giọng nói không hề có vẻ chế nhạo. “Trong Quỷ Cốc, đã không có cửa, cũng chẳng có khoá. Tiên sinh đã không ép hai vị lên núi, đương nhiên cũng sẽ không giữ chân hai vị ở đây. Hai vị sư đệ muốn xuống núi lúc nào thì cứ tùy tiện, có chuyện gì mà phải nghĩ chưa thông?”

Lời nói thông thả của tiểu đồng khiến Trương Nghi ghen cứng họng, lắp bắp: “Chuyện này...”

“Đại sư huynh,” Tô Tần bèn giải vây, ôm quyền mà nói, “đệ và Trương Nghi đều không có ý đó. Mấy ngày trước, Tôn huynh xuống núi, hai đệ đều cảm thấy buồn. Vừa rồi nhớ tới chuyện này, Trương sư đệ có than thở vài câu, chỉ vậy mà thôi!”

“Thật ư?” Tiểu đồng quay sang Trương Nghi. “Tôn Tẩn xuống núi,

Trương sư đệ than thở gì vậy, có thể nói cho sư huynh nghe chẳng?”

Trương Nghi ngẫm nghĩ một thoáng, rồi đáp: “Rồng bay trên trời!”

Tiểu đồng cười nói: “Vậy thì, Trương sư đệ là rồng khốn trong núi ư?”

Trương Nghi lại bị nói cho tắc họng, bình thường miệng lưỡi liến thoắng là thế, giờ không thốt được nửa lời.

Tô Tần lại giải vây lần nữa: “Đại sư huynh, sư đệ có điều ngờ vực.”

Tiểu đồng hai lần đều chặn họng được Trương Nghi, nghe vậy liền quay đầu lại, cười khanh khách nhìn sang Tô Tần.

Tô Tần hỏi: “Theo ý của đại sư huynh, thì Bàng huynh, Tôn huynh đã được xem là thành tài chưa?”

Tiểu đồng cười nói: “Đương nhiên rồi!”

“Ồ...” Tô Tần thoáng ngẩn người, “thế còn đệ và Trương sư đệ?”

Tiểu đồng dứt khoát lắc đầu.

“Đại sư huynh,” Trương Nghi sốt sắng chất vấn, “sư huynh vì đâu mà nói họ đã thành tài, còn hai đệ thì chưa?”

“Là dựa vào điều này,” tiểu đồng chỉ vào hai người, “họ đã xuống núi, mà hai đệ vẫn còn ở đây!”

“Sư huynh nói như vậy là không công bằng!” Trương Nghi lớn tiếng phản bác. “Họ xuống núi, là vì họ muốn xuống núi. Chúng đệ không xuống núi, là vì chúng đệ không muốn xuống núi!”

“Được rồi, được rồi!” Tiểu đồng xua tay, cười giòn tan mà nói. “Bản sư huynh tới đây, không phải để tranh cãi với sư đệ. Muốn biết đã thành tài hay

chưa, tốt nhất hai đệ đi mà hỏi tiên sinh!”

Nói dứt lời, tiểu đồng đứng dậy: “Hai vị sư đệ, mời!”

Tô Tần và Trương Nghi đều ngẩn ra tại chỗ.

Trương Nghi lắp bắp: “Đi... đi đâu?”

Tiểu đồng lại cười thành tiếng: “Đi hỏi tiên sinh chứ còn đi đâu?”

Hai người đương nhiên không dám hỏi tiên sinh chuyện này, bởi vậy chỉ đưa mắt nhìn nhau, không ai nói gì.

Tiểu đồng nghiêm mặt, thúc giục: “Tiên sinh đang đợi hai đệ ở trong thảo đường, còn không mau đi!”

Thấy tiểu đồng không có vẻ đùa giỡn, hai người vội vàng đứng dậy, chỉnh đốn lại mũ áo, đi theo tiểu đồng tới thảo đường. Quả nhiên, nhìn thấy Quý Cốc Tử đang ngồi ngay ngắn giữa nhà, Ngọc Thiên ngồi xéo trước mặt. Tiểu đồng bước lại, đứng chếch sau lưng Quý Cốc Tử.

Hai người liền khấu bái. Quý Cốc Tử ra hiệu miễn lễ, hai người do dự một lát, rồi ngồi xuống cạnh Ngọc Thiên.

Quý Cốc Tử mỉm cười, nhìn Tô Tần và Trương Nghi, lập tức nói ngay vào chuyện: “Vài ngày trước, hai con hăn đã nhìn thấy vinh hoa phú quý?”

Thấy Quý Cốc Tử mở miệng đã hỏi thẳng vào đề, Tô Tần và Trương Nghi nào dám nói năng. Cả hai đều cúi gằm mặt, lúng túng không biết phải đối đáp ra sao, trông hệt như hai đứa trẻ vừa mắc lỗi.

Quý Cốc Tử mỉm cười trù mến: “Lão hủ hỏi hai con, phải chăng cũng muốn xuống núi rồi?”

Tô Tần, Trương Nghi cúi đầu thấp hơn.

“Sao không nói gì?” Quỷ Cốc Tử đã nhìn thấu suy nghĩ của họ, quyết không buông tha.

Hai người càng không dám hé răng.

“Hồi bẩm tiên sinh,” tiểu đồng nói xen vào, “họ ngại không dám nói, xin để tiểu đồng nói thay. Vừa rồi khi tiểu đồng tới, hai vị sư đệ đang bàn chuyện lúc nào xuống núi.”

“Đại sư huynh...” Trương Nghi mặt đỏ bừng, muốn ngăn tiểu đồng lại.

“Trương sư đệ,” tiểu đồng cười nói, “có tâm sự gì, hãy cứ nói ra. Vừa nãy chẳng phải đệ nói rằng, tài của hai đệ không hề thua kém Tôn Tần và Bàn Quyên ư? Chẳng phải đệ cho rằng hai đệ đã thành tài rồi ư?”

Trương Nghi sượng sùng, cúi đầu ấp úng: “Tiên sinh, đệ... đệ tử...”

Quỷ Cốc Tử mỉm cười, quay sang Tô Tần: “Tô Tần, phải chăng con cũng cảm thấy vậy?”

“Vâng!” Tô Tần gật đầu. “Nhìn thấy Bàn huynh, Tôn huynh được như vậy, đệ tử quả thực cũng thấy cảm khái trong lòng.”

“Trương Nghi!” Quỷ Cốc Tử quay sang Trương Nghi. “Phải thì bảo phải, không phải thì bảo không, trong Quỷ Cốc, không có chuyện úp úp mở mở.”

Trương Nghi cúi đầu đáp: “Vâng!”

“Hơn nữa,” Quỷ Cốc Tử nói tiếp, “con cũng không nói sai. Lão hủ đã thấy, sự lĩnh ngộ của hai con đúng là không hề thua kém Bàn, Tôn. Nếu họ đã được xem là thành tài, thì hai con đáng lý ra cũng sẽ phải thành tài!”

Tô Tần sững người: “Ý tiên sinh là, chúng đệ tử vẫn chưa thành tài?”

Quý Cốc Tử khẽ gật đầu: “Không phải là vẫn chưa, mà là còn lâu!”

Trương Nghi không phục, ngẩng lên lý sự: “Chúng đệ tử đã không thua kém họ, cố sao tiên sinh lại nói họ đã thành tài, mà chúng đệ tử còn lâu mới thành tài?”

“Được thôi!” Quý Cốc Tử đưa mắt nhìn Trương Nghi. “Con muốn biết duyên do, lão hủ sẽ nói cho con nghe. Lão hủ hỏi con, nếu hai con xuống núi, sẽ dựa vào gì để tồn thân lập mệnh?”

Trương Nghi đáp: “Chúng đệ tử đã học thuật nói năng, đương nhiên sẽ dựa vào miệng lưỡi để tồn thân lập mệnh!”

“Nói năng có khéo có vụng, biện luận có cao có thấp, lão hủ lại hỏi con, tài biện luận của hai con thế nào?”

Trương Nghi không chút đắn đo, lập tức trả lời: “Nói năng khéo léo, biện luận cơ trí, dù không có lý cũng thắng chắc ba phần.”

Quý Cốc Tử lắc đầu: “Kiểu biện luận này chỉ có thể thuyết phục người, không thể thuyết phục nhà!”

“Vậy thì...” Trương Nghi nói tiếp, “xuất khẩu thành chương, lời ắt có lý, ăn nói kín kẽ, không chút sơ suất!” Quý Cốc Tử vẫn lắc đầu: “Kiểu biện luận này chỉ có thể thuyết phục nhà, không thể thuyết phục nước!”

Trương Nghi sốt ruột, vò đầu bứt tai, một lát sau, đồng dạc nói: “Suy xét lời nói, quan sát sắc mặt, đón cát tránh hung, chọn tốt mà nói, chọn xấu mà tránh!”

Quý Cốc Tử lại lắc đầu: “Kiểu biện luận này có thể thuyết phục nước,

không thể thuyết phục thiên hạ.”

Trương Nghi kinh ngạc, nhìn sang Tô Tần, thấy Tô Tần cũng đang trợn mắt ngạc nhiên.

Quỷ Cốc Tử cười, hỏi hai đệ tử: “Hai con còn có biện giải gì nữa không?”

Trương Nghi và Tô Tần đều lắc đầu.

Quỷ Cốc Tử bật cười vang: “Muốn hỏi đáp án không?”

Tô Tần, Trương Nghi lại lắc đầu.

“Các con ngoài miệng không hỏi, mà lòng lại không phục!” Quỷ Cốc Tử vẫn mỉm cười, thông thả nói. “Để lão hủ đây nói cho hai con biết. Tài có cao thấp, thuật có chuyên công. Bàng Quyên, Tôn Tẫn đều tu luyện binh học. Điều cốt yếu của binh học là ở chỗ ứng phó với chiến tranh trong thiên hạ. Chiến tranh trong thiên hạ là sự việc cụ thể, nên binh học cũng gọi là sự học, có chiến tranh tức có sự việc tới, hết chiến tranh thì sự việc cũng qua. Song tài biện luận lại không giống vậy. Miệng là cửa của tâm, lưỡi là tiếng của tâm, miệng lưỡi quan trọng ở chỗ ứng phó với lòng người trong thiên hạ. Người giỏi ăn nói, trước hết cần thuyết phục lòng người. Mà lòng người biến hoá khôn lường, vốn không tuân theo bất kỳ quy tắc nào!”

Tô Tần chăm chú lắng nghe, không cầm lòng nổi bèn hỏi ngay: “Xin hỏi tiên sinh, làm cách nào mới thuyết phục được lòng người?”

Quỷ Cốc Tử trả lời: “Muốn thuyết phục lòng người, trước hết cần phải đi vào lòng người. Lời nói đi vào lòng người, ít thì có thể muốn gì được nấy, nhiều thì có thể biến can qua thành ngọc lụa. Lời nói không đi vào lòng

người, nhẹ thì có thể phản bạn thành thù, nặng thì có thể khiến người chết hàng vạn, máu chảy thành sông.”

Trương Nghi vội hỏi: “Làm thế nào mới có thể đi vào lòng người?”

“Năm bắt vận mệnh!”

Hai người trầm ngâm suy nghĩ, một lát sau, Tô Tần ngẩng đầu lên hỏi: “Đệ tử ngu dốt, mong tiên sinh giải thích rõ hơn!”

“Cái gọi là vận mệnh,” Quý Cốc Tử giải thích, “có thể phân thành ba loại, một là vận mệnh của cá nhân, hai là vận mệnh của bang quốc, ba là vận mệnh của thiên hạ. Người nắm bắt được vận mệnh cá nhân, có thể đi vào lòng một người, thuyết phục được một người; người nắm bắt được vận mệnh bang quốc, có thể đi vào lòng một nước, thuyết phục được một nước; người nắm bắt được vận mệnh thiên hạ, có thể đi vào lòng thiên hạ, thuyết phục được thiên hạ.”

Tô Tần lại cúi đầu suy nghĩ một hồi, vẫn chưa hiểu: “Xin hỏi tiên sinh, ba loại vận mệnh đều giống nhau ư?”

Quý Cốc Tử xua tay: “Nếu giống nhau thì đã không còn là việc khó. Nói cụ thể, đối với một người, hoàn cảnh sống là mệnh, cơ hội gặp được là vận. Đối với bang quốc, hoàn cảnh xung quanh là mệnh, thiên thời gặp được là vận. Đối với thiên hạ, thiên thời quanh nó là mệnh, đại thế thiên hạ là vận. Sở dĩ ‘Chu Dịch’ có thể chiêm chuyện đời trước, đoán chuyện tương lai, vì nó thể hiện cái đạo sinh tồn chuyển hoá của vận mệnh, biết ‘Dịch’ có thể biết được thiên hạ!”

Trương Nghi hỏi: “Xin hỏi tiên sinh, đệ tử làm thế nào mới nắm bắt được

thời vận thiên hạ?”

“Thăm thời độ thế!” Quý Cốc Tử nói rành rọt từng chữ. “Chính là xem xét thời của thiên hạ, đánh giá thế của thiên hạ.”

Trương Nghi lại hỏi: “Thế nào là thời thế của thiên hạ?”

“Thời của thiên hạ chính là xu hướng vận động của đại thế trong thiên hạ. Còn thế của thiên hạ chính là các lực đạo thúc đẩy đại thế của thiên hạ. Nếu ví thiên hạ là biển lớn, thì hướng gió là thời, con sóng chuyển động theo gió là thế, nắm bắt được thời thế, thì có thể đùa giỡn trên con sóng. Thời thế thiên hạ, mờ mịt mơ hồ, quỷ thần khó đoán, chớp mắt vạn biến. Thánh nhân biết thời nhận thế, theo thời dùng thế, từ đó mà trị thế gian. Gian tặc tạo thế ngược thời, do vậy mà làm loạn thế gian.”

Những lời lẽ uyên thâm, cao viễn của Quý Cốc Tử khiến Tô Tần nghe mà ngẩn ngơ, hồi lâu sau mới hỏi: “Xin hỏi tiên sinh, làm thế nào để biết thời nhận thế, theo thời dùng thế?”

Quý Cốc Tử chậm rãi đứng dậy: “Sáng sớm mai, các con hãy theo lão hủ đến đỉnh Hầu Vọng. Đứng ở đó, các con sẽ biết!” Rồi quay sang Ngọc Thiên. “Thiên Nhi, hãy cùng lão hủ đi dạo trong cốc!”

Ngọc Thiên đứng dậy, đỡ lấy cánh tay Quý Cốc Tử, chậm rãi bước ra khỏi thảo đường.

Trên đường trở về nhà cỏ, Tô Tần và Trương Nghi kẻ trước người sau, cúi gằm mặt xuống, mỗi bước đi như nặng ngàn cân.

Suốt cả buổi chiều, Tô Tần nằm lì trên giường, hai mắt nhìn chong chong lên trần nhà, chẳng khác gì xác chết, chỉ còn hai bàn chân là vô thức xoay qua

xoay lại.

Đến chập tối, Trương Nghi đẩy cửa bước vào, lại đi loanh quanh trong phòng không biết bao nhiêu vòng, cuối cùng dừng bước, thở dài một tiếng: “Trời ơi, Tô huynh thử nói xem, học cái thứ này, liệu có điểm tận cùng không? Gắng gỏi suốt bốn năm trời trong Quỷ Cốc, cứ nghĩ là đã kiên trì đến ngày hái quả, giờ nghe tiên sinh nói như vậy, chao ôi, hoá ra đây mới chỉ là khởi đầu!”

Tô Tần vẫn nhìn chòng chọc lên nóc nhà, không buồn lên tiếng.

“Trời ơi!” Trương Nghi lại thở dài thườn thượt. “Ve sầu không biết đến có thu, Trương Nghi phục rồi!”

Lại qua một hồi im lặng, Trương Nghi giậm mạnh chân xuống đất, ngửa cổ kêu toáng lên: “Phục rồi, phục rồi! Trương Nghi phục thật rồi!”

Trên con đường mòn dọc theo khe suối, Ngọc Thiên đỡ cánh tay Quỷ Cốc Tử, càng đi, bước chân càng chậm lại.

Quỷ Cốc Tử dừng bước, mỉm cười nhìn Ngọc Thiên: “Thiên Nhi, hình như trong lòng con có điều muốn nói?”

Ngọc Thiên cũng cười, đáp lại: “Hồi bẩm tiên sinh, Thiên Nhi có điều không rõ.”

“Ồ!” Quỷ Cốc Tử vẫn mỉm cười. “Điều gì không rõ?”

“Năm ngoái Bàn Quyên xuống núi, tiên sinh không nói gì, để cho Bàn Quyên đi. Năm nay Tôn Tần xuống núi, tiên sinh vẫn không nói gì, để mặc Tôn Tần đi. Còn Trương Nghi, Tô Tần muốn xuống núi, có sao tiên sinh lại

nói ra những lời ngăn cản?”

“Vừa rồi lão hủ đã nói, hai người Bàng, Tôn chỉ là mưu sự, còn hai người Tô, Trương lại là mưu tâm, Thiên Nhi lẽ nào còn nghe không hiểu?”

“Đó là tiên sinh cố ý nói cho Tô Tần, Trương Nghi nghe. Binh học đâu phải chỉ là giao chiến, cũng liên can đến rất nhiều, trên có quân chủ, dưới có binh sĩ, người nào cũng đều có tâm, cái tâm nào cũng đều phải phục. Nói rằng đó chỉ là mưu sự, tuyệt đối không phải bản ý của tiên sinh.”

Quý Cốc Tử nhìn Ngọc Thiên, gật gù khen ngợi: “Thiên Nhi, con hiểu được như vậy, thực khiến ta vui lòng!” Rồi bước lên một tảng đá lớn bên bờ suối, nhìn dòng nước chảy, trầm ngâm hồi lâu, thở dài một tiếng. “Than ôi, Tuỳ Sào Tử nói rất đúng, thiên hạ không thể tiếp tục đại loạn. Nhưng nếu muốn kết thúc loạn cục, phải cần đến người trí tuệ siêu phàm!”

Ngọc Thiên mở to mắt: “Tiên sinh muốn nói tới Tô Tần và Trương Nghi?”

Quý Cốc Tử gật đầu.

“Hai người họ...” Ngọc Thiên nhìn Quý Cốc Tử có phần nghi hoặc, “liệu có được chăng?”

“Được chứ!” Quý Cốc Tử lại thở dài. “Song hiện tại vẫn chưa được, đây cũng là nguyên do vì sao lão hủ ngăn cản họ. Nhưng một khi thời vận thôi thúc, chỉ có thể là hai người họ gánh vác sứ mệnh.”

Ngọc Thiên trong lòng chấn động, trầm ngâm hồi lâu, lại ngẩng lên hỏi: “Theo ý tiên sinh, loạn cục trong thiên hạ, lúc nào mới có thể kết thúc?”

Quý Cốc Tử hít vào một hơi thật sâu, rồi từ từ thở ra, dời mắt về phía xa

xã: “Thiên hạ hỗn loạn, đều do thể sinh. Thể nhiều tất xung đột, thể loạn tất hỗn độn. Loạn thể xung đột hỗn độn, thiên hạ trị thể nào đây? Nếu muốn kết thúc loạn cục trong thiên hạ, khiến thể đạo an hoà, cần bắt tay từ gốc rễ, dẫn dắt loạn thể quy về một mối, nhất thống sơn hà.”

“Làm thế nào để khiến loạn thể quy về một mối?”

“Câu hỏi của Thiền Nhi cũng chính là việc mà hai người Tô, Trương phải làm.”

Ngọc Thiền kinh ngạc hỏi: “Tiên sinh, đại sự nhường này, cần đến sức mạnh sánh ngang núi Đế Trụ chắn giữa sông Hà Thủy, liệu hai người Tô Tần, Trương Nghi... có được không?”

“Điều này cần phải xem tạo hoá của hai người họ!” Quỷ Cốc Tử chậm rãi nói. “Có điều, theo lão hủ thấy, hai người họ tuy không có sức mạnh tựa Đế Trụ chắn dòng nước xiết, song có hai bảo bối vô cùng quý giá, một là chính khí hạo nhiên, hai là trí tuệ hơn người. Có hai bảo bối này, có thể dẫn dắt các thể.”

Ngọc Thiền kinh ngạc nhìn Quỷ Cốc Tử: “Chính khí hạo nhiên, Trương Nghi cũng có ư?”

“Đúng vậy!” Quỷ Cốc Tử gật đầu. “Ở ngay trong cốt tuỷ của hãn. Có điều, chính khí của hãn, nếu không có Tô Tần thì khó lòng bộc lộ. Cũng giống như Bàng, Tôn, hai người Tô, Trương cũng là vừa thấu hiểu nhau, vừa tranh đua nhau, bổ trợ lẫn nhau.”

Nghe Quỷ Cốc Tử nói vậy, Ngọc Thiền như rẽ mây thấy mặt trời, trong lòng sáng tỏ, liền gật đầu nói: “Hai người Tô, Trương nếu có được thành tựu

đó, đúng là phúc của thiên hạ!” Dừng lại một lát, lại ngẩng nhìn Quỷ Cốc Tử. “Tuy nhiên, dù Tô Tần, Trương Nghi gặp may mắn, có thể dẫn dắt các thế, liệu thiên hạ hỗn loạn... có thực sự nhất thống được chăng?”

“Có lẽ là được!” Quỷ Cốc Tử trịnh trọng gật đầu. “Thiên hạ ngày nay loạn thế xung đột, loạn tượng rối ren. Nhưng nếu dùng huệ nhãn để nhìn, sẽ thấy đại thế trong thiên hạ chỉ có một xu thế, chính là nhất thống!”

Ngọc Thiên đột nhiên bừng tỉnh: “Ý tiên sinh là, nhất thống thiên hạ là xu hướng của đại thế. Nếu Tô Tần, Trương Nghi xuống núi, chẳng qua chỉ là thuận thế dẫn thế mà thôi!”

“Đúng vậy!” Quỷ Cốc Tử chậm rãi nói. “Loạn thế xung đột, chẳng khác nào dòng lũ trên sông lớn, nếu không dẫn dắt, ắt tràn lan mà gây họa. Hai người Tô, Trương nếu biết thuận thế dẫn dắt, sẽ có thể khống chế được loạn thế, khiến vạn dòng chảy về sông, đổ ra biển.”

“Thiên Nhi vẫn có một điều nghi hoặc!” Ngọc Thiên trầm ngâm một lát, lại nhìn Quỷ Cốc Tử. “Nếu như nhất thống được, liệu thực sự có thể quốc thái dân an chăng?”

“Than ôi!” Quỷ Cốc Tử ngược nhìn trời xanh, thở dài một tiếng. “Lão hủ mong là như vậy! Sẽ có một ngày thiên hạ quy về một mối, còn liệu có được quốc thái dân an hay không, lão hủ cũng không thể đoán trước. Phải xem ý trời.”

Sáng hôm sau, trên đỉnh Hầu Vọng, trời cao mây nhạt, khí lạnh se sắt. Quỷ Cốc Tử tiên phong đạo cốt, râu tóc bạc phơ dẫn đầu đám đệ tử, ung dung

đỉnh đặc bước lên đỉnh núi đầu tiên, bốn đệ tử Tô Tần, Trương Nghi, Ngọc Thiên, tiểu đồng bám sát theo sau.

Quý Cốc Tử dẫn bốn đệ tử đi vòng quanh đỉnh núi, rồi bước thẳng đến dưới gốc thông lớn bên vách núi, ngồi xếp bằng sát mép vực cheo leo. Các đệ tử cũng chia nhau ngồi xuống hai bên Quý Cốc Tử. Thầy trò cùng phóng mắt nhìn ra tứ phía, chỉ thấy núi xa khe gần, ráng mây rục rờ, rừng cây gió lộng, sương sớm giăng ngang, núi dài trùng điệp, đỉnh nhọn nhấp nhô.

Mọi người nhìn ngấm một hồi, Quý Cốc Tử bèn quay sang nhìn Trương Nghi, trầm giọng hỏi: “Trương Nghi, con nhìn thấy gì?”

Trương Nghi đáp: “Hồi bẩm tiên sinh, đệ tử nhìn thấy núi xa!”

“Núi xa như thế nào?”

“Tầng tầng trùng điệp, quanh đỉnh mây vờn, như ẩn như hiện.”

Quý Cốc Tử chuyển ánh mắt sang Tô Tần: “Tô Tần, con nhìn thấy gì?”

Tô Tần đáp: “Đệ tử nhìn thấy khe sâu dưới vực.”

“Khe sâu thế nào?”

“Sương sớm giăng che, mờ mờ ảo ảo, đệ tử nhìn không thấy rõ!”

Quý Cốc Tử quay sang Ngọc Thiên: “Thiên Nhi, còn con nhìn thấy gì?”

Ngọc Thiên hai mắt khép hờ: “Thiên Nhi nhìn thấy trên đỉnh núi xa có cây thông lớn, dưới khe núi sâu có dòng suối nhỏ.”

Quý Cốc Tử gật gù, chuyển ánh mắt sang tiểu đồng: “Tiểu tử, con nhìn thấy gì?”

Tiểu đồng hai mắt nhắm nghiền: “Hồi bẩm tiên sinh, tiểu đồng nhìn thấy

rất nhiều rất nhiều điều thú vị.”

Quý Cốc Tử mỉm cười: “Tiểu tử quả là có con mắt tinh tường. Nói thử xem có những điều gì thú vị?”

Tiểu đồng vẫn nhắm mắt, chậm rãi nói: “Trên cây thông mà chị Thiên Nhi nhìn thấy có ba con hạc trắng, một con mò ngậm cá, hai con còn lại vỗ cánh vươn mỏ, muốn cướp lấy cá. Bên dòng suối dưới khe núi có hai con chim non đang hót riu rít, nhảy nhót tung tăng. Một con rắn lục ẩn mình trong bãi cỏ gần đó, vươn đầu ngó nghiêng, như sắp lao lên...” Đột nhiên tiểu đồng dừng lại, sắc mặt đăm chiêu.

Trương Nghi, Tô Tần đều sửng sò, hai mắt mở to, kinh ngạc nhìn tiểu đồng.

Trương Nghi thấy tiểu đồng không hề mở mắt, lời nói lại giống như đọc thuộc lòng, bèn kêu ầm lên như thể phát hiện ra trò gian dối: “Đại sư huynh, không nhìn thấy thì bảo không nhìn thấy, lại muốn thêu dệt làm gì?”

Tiểu đồng như thế không nghe thấy, vẫn toàn thần chuyên chú, một lát sau, đột nhiên la lên: “Tiên sinh, con rắn đớp trúng rồi, chim non đang đập cánh phành phạch...”

Trương Nghi bật cười: “Này đại sư huynh càng thêu dệt lại càng hoang đường đấy. Rắn ở đâu kia, cho các sư đệ nhìn với!”

Tiểu đồng vẫn nhắm nghiền hai mắt, song lại đưa tay chỉ xuống vách sâu hun hút: “Ở đó!”

Trương Nghi vươn cổ ra nhìn, chỉ thấy mây trắng giăng kín khe núi, đừng nói là chim non, ngay cả dòng suối mà Ngọc Thiên nhắc đến cũng chẳng thấy

đâu, bèn cười ha hả mà nói: “Bên dưới vách núi, ngoài mây mù cũng chỉ có mây mù, làm gì thấy rắn nào đớp chim?”

Quỷ Cốc Tử sắc mặt ôn hoà: “Trương Nghi, con quan sát bằng gì?”

Trương Nghi đáp: “Hồi bẩm tiên sinh, đệ tử quan sát bằng mắt!”

Quỷ Cốc Tử quay sang Ngọc Thiên: “Thiên Nhi, con quan sát bằng gì?”

Ngọc Thiên đáp: “Đệ tử quan sát bằng trực giác!”

Quỷ Cốc Tử lại quay sang tiểu đồng. “Tiểu tử, còn con?”

Tiểu đồng đáp: “Tiểu đồng quan sát bằng tâm!”

Trương Nghi, Tô Tần hết nhìn Ngọc Thiên, lại quay sang nhìn tiểu đồng, đột nhiên hiểu rõ nguyên do, vô cùng khâm phục.

Quỷ Cốc Tử mỉm cười, quay sang Trương Nghi: “Trương Nghi, giờ thì con đã hiểu rồi chứ? Dùng mắt thịt, sẽ nhìn thấy sự vật trước mắt. Dùng trực giác, sẽ nhìn thấy sự vật ngoài tầm mắt. Dùng tâm nhãn, sẽ không gì không thấy!” Rồi chuyển ánh mắt từ Trương Nghi sang Tô Tần, rồi lại chuyển sang Trương Nghi. “Hôm qua chúng ta có nói tới ‘biết thời nhận thế, theo thời dùng thế’, nói theo cách khác, đó chính là quan sát thiên hạ.”

Tô Tần, Trương Nghi bỗng chốc hiểu ra dụng tâm của Quỷ Cốc Tử khi gọi họ lên đỉnh núi chót vót này, lập tức hai mắt mở tròn, chăm chú nhìn Quỷ Cốc Tử không chớp.

Quỷ Cốc Tử đồng dạng nói: “Quan sát thiên hạ, cũng giống như nhìn núi non phía xa kia, nhìn khe núi sâu hút này, không thể chỉ dùng tới mắt, mà còn phải dùng tới trực giác, dùng tới tâm. Quan sát núi xa, không nhất thiết phải leo lên núi; quan sát vực sâu, không nhất thiết phải đi xuống vực. Ngược lại,

nếu thực sự đã leo lên núi, đã xuống dưới vực, con sẽ không thể nhìn thấy núi xa, không thể nhìn thấy vực sâu. Giống như chui vào trong rừng rậm, chỉ nhìn thấy cây cối, không thấy được cả khu rừng. Nếu muốn thấy được cả khu rừng, chỉ có cách leo lên đỉnh núi cao, phóng mắt mà nhìn, dùng trực giác mà nhìn, lại dùng tâm mà nhìn.”

Lời Quỷ Cốc Tử chẳng khác gì đề hồ quán đỉnh, khiến Tô Tần, Trương Nghi trong tâm chốc lát đã sáng bừng.

Tô Tần nói: “Đệ tử đã hiểu rồi, thăm thời độ thế, cần dùng tâm nhãn, không dùng mắt thịt.”

“Đúng vậy!” Quỷ Cốc Tử khẽ gật đầu. “Tâm nhãn cũng gọi là tuệ nhãn. Cái học miệng lưỡi là để thuyết phục thiên hạ. Muốn thuyết phục thiên hạ, cần quan sát thiên hạ. Muốn quan sát thiên hạ, cần hiểu thấu ba đạo thiên, thánh, nhân, phải am hiểu thuật bài hạp. Những gì các con đã học trong bốn năm qua mới chỉ là chút công phu khua môi múa mép, dùng để thuyết phục người, thuyết phục nhà may ra còn được, song thuyết phục nước thì chưa đủ. Nếu lại đem ra thuyết phục thiên hạ, ắt gây trò cười cho người ta.”

Tô Tần, Trương Nghi đưa mắt nhìn nhau.

Một lát sau, Tô Tần hỏi: “Xin hỏi tiên sinh, thế nào là ba đạo thiên, thánh, nhân?”

“Thiên đạo là đạo của tự nhiên, cũng tức là cái lý sinh khắc biến hoá của vạn vật trong vũ trụ. Thánh đạo là đạo của nhân thế, cũng tức là cái lý an bang định quốc, thiên hạ đại đồng. Nhân đạo là đạo của nhân sinh, cũng tức là cái lý an cư lạc nghiệp, đối nhân xử thế. Ba đạo này bổ trợ lẫn nhau, cái này mất thì cái kia cũng mất. Xa thiên đạo thì thánh đạo khốn; xa thánh đạo

thì nhân đạo khó.”

Mọi người đều trầm ngâm suy nghĩ.

Một lát sau, Trương Nghi lại hỏi: “Xin hỏi tiên sinh, thế nào là thuật bài hạp?”

“Bài tức là mở, là nói; hạp tức là khép, là im. Thuật bài hạp chính là thuật mở khép, tức thuật mở miệng khép miệng. Học cái học miệng lưỡi, biết mở biết khép là khó nhất.”

Trương Nghi vội hỏi: “Tiên sinh, mở miệng, khép miệng có gì là khó?”

Quỷ Cốc Tử lắc đầu: “Khó chứ! Khó chứ!”

Tô Tần hỏi: “Xin hỏi tiên sinh, khó ở chỗ nào?”

“Khó ở chỗ phải biết lúc nào nên mở miệng, lúc nào nên khép miệng; phải biết lúc nên mở miệng thì mở như thế nào, lúc nên khép miệng thì khép như thế nào. Trong cung đình, một lời nói hợp lòng người, thành công dễ dàng như trở bàn tay; một lời nói sai lầm, đầu lập tức lìa khỏi cổ. Thường có câu, phúc từ miệng vào, hoạ từ miệng ra, chính là đạo lý này.”

Tô Tần ngẩn ra một thoáng, lại hỏi tiếp: “VẬY... thuật mở khép có bí quyết chăng?”

“Nếu muốn hiểu rõ thuật mở khép, trước tiên phải am hiểu đạo mở khép.”

“Thế nào là đạo mở khép?”

“Đạo mở khép, cũng tức là ba đạo thiên, thánh, nhân, chính là cái lý biến hoá âm dương của vạn vật trong vũ trụ. Bất cứ sự vật nào, đều không tách rời

mở khép, cũng đều có thể phân tích theo đạo mở khép. Dương là mở, âm là khép; ngày là mở, đêm là khép; khởi đầu là mở, kết thúc là khép; thiện là mở, ác là khép; xuân hạ là mở, thu đông là khép; trăng tròn là mở, trăng khuyết là khép; hướng lên là mở, hướng xuống là khép; trường sinh, phú quý, vinh hoa, an lạc, lợi ích, hy vọng là mở, chết chóc, nghèo khổ, huỷ hoại, đau khổ, tổn thất là khép...”

“Tiên sinh,” Ngọc Thiên ngẩng đầu lên, nhìn Quỷ Cốc Tử như có điều nghĩ ngợi, “nếu nói như vậy, liệu có phải phạm những thứ liên quan tới sinh đều là mở, những thứ liên quan tới chết đều là khép?”

Quỷ Cốc Tử khẽ gật đầu: “Cũng có nghĩa này, song đạo mở khép không chỉ dừng lại ở đây. Các con chỉ có từ từ thể ngộ, mới có thể lĩnh ngộ được cái lý vi diệu trong đó.”

Trương Nghi lại hỏi: “Đạo mở khép cụ thể ở trong cái học miệng lưỡi, có quy luật nào chăng?”

“Đương nhiên là có!” Quỷ Cốc Tử chậm rãi nói. “Đạo mở khép tuân theo quy luật biến hoá âm dương. Vạn vật hoặc mở hoặc khép, hoặc trong khép có mở, hoặc trong mở có khép. Cụ thể trong cái học miệng lưỡi, quy luật trong đó là, phạm những mưu kế dẫn đến thành công đều gọi là mở, phạm những mưu kế dẫn đến thất bại đều gọi là khép.”

Trương Nghi lập tức tỏ ngộ: “Lời của tiên sinh đã giúp đệ tử vén đám mây mù!”

“Học cái học miệng lưỡi, đạo mở khép cũng giống như một cánh cửa lớn, chỉ khi các con bước qua cánh cửa đó, mới lĩnh ngộ được sự diệu kỳ trong đó, mới nắm bắt được thời cơ mở khép, mới biết lúc nào nên mở miệng, lúc

nào nên khép miệng, mới biết lúc cần mở miệng thì mở như thế nào, lúc cần khép miệng thì khép như thế nào.”

Tô Tần, Trương Nghi đều thán phục, nói: “Đệ tử xin thụ giáo!”

Từ sau khi nghe Quỷ Cốc Tử giảng giải về đạo mở khép trên đỉnh Hầu Vọng, Tô Tần và Trương Nghi không còn nhắc tới chuyện xuống núi nữa, ngày đêm ở trong sơn cốc chuyên tâm đọc sách, suy ngẫm, cảm ngộ. Mỗi khi ngộ ra một điều, hai người lại cùng bàn luận, tiến bộ ngày một nhanh chóng. Vài tháng sau đó, hai người đã biết cách dùng trực giác quan sát giống như Ngọc Thiên. Lại qua vài tháng nữa, họ cũng đã theo kịp tiểu đồng, có thể dùng tâm nhãn xét đoán sự vật.

Thời gian thấm thoắt thoi đưa, thoáng cái đã tới giữa thu, gió Bắc từng đợt tràn về mang theo hơi giá rét, thổi hồng từng vạt rừng thu. Lá thu rơi rụng tơi bời, những cánh rừng trong khe Quỷ Cốc, cây cối phần nhiều đã thành trơ trụi.

Buổi trưa hôm nay, Ngọc Thiên đang đọc sách trong thảo đường, một làn gió lạnh bất ngờ thốc tung cửa phòng, ào vào bên trong. Ngọc Thiên rung mình ớn lạnh, bèn đứng dậy ra đóng cửa lại, lấy thanh gỗ chống chặt, rồi trở vào khuê phòng trong động, mở hòm quần áo, lấy ra một tấm áo ấm mùa thu khoác lên người.

Ngọc Thiên trở lại thảo đường, đang định ngồi xuống, bỗng nghe tiếng chim nhạn vọng xuống tự ngang trời.

Một chuyện xa xưa bỗng dựng sống lại, trong lòng Ngọc Thiên bỗng

quần thắt tựa như bị ai đó vắn ngang, rào vội vài bước đã tới bên cửa, mở toang cánh cửa, chạy ra bãi cỏ bên ngoài.

Ngọc Thiên dõi mắt nhìn lên, chỉ thấy muôn dặm trời trong điểm xuyết vài vệt mây trắng, một đàn chim nhạn đang lướt qua đầu, xếp thành hình chữ “nhân” băng qua Quỷ Cốc. Lời nói của Cơ Tuyết hôm nào lại văng vẳng bên tai theo từng tiếng nhạn: “Vũ Nhi, đất Yên xa xôi, chị đi lần này, e rằng khó có ngày trở lại. Khi nhớ đến em, chị sẽ gửi tâm sự cho chim nhạn. Chim nhạn biết giữ lời hứa, hẳn sẽ chuyển lời chị đến cho em. Vũ Nhi, khi mùa thu đến, nếu nhìn thấy chim nhạn bay về phương nam, em hãy để tâm lắng nghe...”

Ngọc Thiên đang chìm trong hồi tưởng, bầy nhạn đã lướt qua đầu, bay về đỉnh núi Nam Sơn. Ngọc Thiên đuổi theo vài bước, mắt nhìn hút vào đàn chim khuất dần sau núi. Tiếng chim cũng xa dần, không còn nghe thấy nữa.

Sơn cốc lại trở về tĩnh lặng.

Nước mắt Ngọc Thiên bất giác tuôn trào. Đang lúc buồn thương, lại có hai đàn chim nhạn từ phương bắc bay lại, kêu vang từng đợt, lướt vội qua đầu. Ngọc Thiên phấn chấn trở lại, hai mắt chăm chú dõi nhìn không chớp, cho tới khi chúng lại biến mất sau ngọn núi Nam Sơn.

Lại đợi thêm một chốc nữa, thấy không còn đàn chim nhạn nào bay qua, Ngọc Thiên mới khẽ thở dài, quay trở vào thảo đường, mang hộp đàn ra, lấy ra cây thất huyền cầm mà Cơ Tuyết đã tặng trong ngày ly biệt, khẽ đưa tay vuốt ve.

Ngọc Thiên tay vỗ phím đàn, nước mắt lã chã như mưa, ghen ngào nói: “Chị ơi, Vũ Nhi đã nhìn thấy chim nhạn bay về, chúng nhẩn với Vũ Nhi rằng, chúng đã nhìn thấy chị. Chúng nhìn thấy chị đứng trước mặt chúng, song chị

chỉ nhìn chúng mà chẳng nói câu gì... chẳng nói câu gì... Chị ơi, chị có tâm sự trong lòng, tại sao không nói với Vũ Nhi? Chị ơi... Vũ Nhi rất nhớ chị!”

Ngọc Thiên khóc thương một hồi, rồi chậm rãi đứng dậy, ôm đàn bước khỏi phòng, đi ra bãi cỏ, chụm gối ngồi xuống, quay nhìn về hướng bắc, tay khẽ lướt trên dây đàn.

Một cơn gió thổi qua. Một phiến lá thu chao xuống, rơi trên mặt phím, rồi lại mau chóng bị một cơn gió khác cuốn bay đi.

Tiếng đàn ban đầu trầm nặng, nghe như những tiếng nghen ngào. Sau đó lại như mưa đông gió giật, rồi lại như tiếng nhận thê lương, tiếng nước róc rách, nỉ non thì thầm. Cuối cùng như mây nhẹ lướt qua, để lại một bầu cảm lặng.

Bên khe suối cách đó chừng hai trăm bước, Tô Tần và Trương Nghi đang ngồi kề vai im lặng trên một tảng đá lớn, nhắm mắt ngưng thần, chuyên chú lắng nghe tiếng đàn của Ngọc Thiên.

Quý Cốc Tử và tiểu đồng tản bộ trở về, nhìn thấy hai người, bèn bước lại gần. Tô Tần cảm thấy có người đến, vội mở mắt ra, nhìn thấy Quý Cốc Tử thì quay người định vái lạy, song Quý Cốc Tử đã giơ tay ngăn lại. Trương Nghi hoàn toàn chìm đắm trong tiếng đàn của Ngọc Thiên, hai hàng nước mắt lặng lẽ lăn dài, nhỏ giọt lên phiến đá.

Quý Cốc Tử bước lên phiến đá, khoanh gối ngồi xuống. Trương Nghi lúc này mới phát giác ra, giật mình kinh ngạc, vội đưa ống tay áo lên lau nước mắt, ngồi ngay ngắn lại.

Quý Cốc Tử nhìn Trương Nghi: “Trương Nghi, con đang nghe gì thế?”

Trương Nghi đáp: “Hồi bẩm tiên sinh, đệ tử đang nghe sư tỷ gảy đàn.”

“Tiếng đàn thế nào?”

“Cảm động tâm can, khiến người rơi lệ. Đệ tử từng nghe đàn vô số, song duy chỉ có tiếng đàn hôm nay khiến đệ tử rung động trong tâm.”

“Đúng vậy!” Quý Cốc Tử gật đầu nói. “Lão hủ đã thấy rồi.” Quay sang Tô Tần. “Tô Tần, con cũng đang nghe Thiền Nhi gảy đàn ư?”

Tô Tần đáp: “Vâng, thưa tiên sinh.”

“Tiếng đàn thế nào?”

“Như khóc than, như tâm tình!”

“Ồ?” Quý Cốc Tử ngẩng đầu. “Có nghe thấy Thiền Nhi khóc than gì, tâm tình gì không?”

Tô Tần lắc đầu: “Đệ tử không nghe ra!”

“Ồ!” Quý Cốc Tử khen ngợi. “Con có thể nghe được như thế, đã tốt lắm rồi!”

Trương Nghi trong lòng chấn động, vội vã hỏi: “Dám hỏi tiên sinh, sư tỷ đang tâm tình gì vậy?”

Quý Cốc Tử quay sang tiểu đồng: “Tiểu tử, con thử nói xem, chị Thiền Nhi của con đang tâm tình những gì?”

Tiểu đồng đang nhắm mắt lắng nghe, thấy Quý Cốc Tử hỏi vậy, không hề quay đầu lại, lập tức trả lời ngay: “Hồi bẩm tiên sinh, chị Thiền Nhi đang tâm tình cùng chim nhạn!”

“Chim nhạn?” Trương Nghi ngẩn người, rồi đột nhiên hiểu ra, gật gù thán

phục. “Đúng vậy, đại sư huynh nói rất đúng! Vừa rồi sư tỷ nhìn thấy chim nhạn bay về phương nam, mới mang đàn ra gảy.”

Quỷ Cốc Tử không để ý tới Trương Nghi, lại hỏi tiểu đồng: “Chị Thiên Nhi của con tâm sự gì với chim nhạn?”

Tiểu đồng lắng nghe một chốc, rồi lắc đầu.

Trương Nghi vội hỏi: “Tiên sinh đã nghe ra Thiên Nhi đang nói gì phải không?”

“Đúng vậy!” Quỷ Cốc Tử chậm rãi nói. “Thiên Nhi đang chất vấn chim nhạn có sao lại thất tín, có sao không mang giúp thứ cần mang tới nơi.”

“Thứ cần mang?” Trương Nghi ngăn người. “Xin hỏi tiên sinh, chim nhạn có thể mang giúp vật gì?”

Quỷ Cốc Tử đưa mắt nhìn Trương Nghi: “Nếu con quan tâm tới chuyện này, tốt nhất hãy hỏi Thiên Nhi!”

Trương Nghi biết tiên sinh đã thấu tỏ tâm tư của mình, mặt nóng bừng, vội vàng cúi gằm đầu xuống.

“Tiên sinh!” Tô Tần lên tiếng giải vây. “Tình thế đến độ này, liệu đệ tử có thể nghe hiểu được chăng?”

Quỷ Cốc Tử trả lời: “Chỉ cần dùng tâm, tự khắc sẽ hiểu.”

“Dùng tâm như thế nào?”

“Lấy tâm so tâm, tâm tâm tương thông!”

“Làm thế nào mới đạt đến độ tâm tâm tương thông?”

“Tâm của con người thông thẳng đến tình, ý. Muốn hiểu được tâm của

người khác, cần phải suy đoán tình, ý của người khác. Nghe tiếng đàn, đoán được tình, suy được ý, tự khắc thông tỏ được tâm của người.”

Tô Tần lẩm nhẩm trong miệng: “Đoán được tình, suy được ý, tự khắc thông tỏ được tâm của người.”

“Đúng vậy!” Quỷ Cốc Tử lại khẳng định. “Đây là thuật suy đoán. Thuật mở khép muôn hình vạn trạng, trước hết cần biết suy đoán.”

Trương Nghi đã nhận ra tiên sinh muốn nhân cơ hội này để truyền thụ, lập tức tinh thần phấn chấn, mở to hai mắt: “Xin hỏi tiên sinh, thế nào là đoán tình?”

Quỷ Cốc Tử thông thả nói: “Đoán tình tức là phán đoán lòng người khác. ‘Thi’ có câu: ‘Người khác có lòng, ta lường đoán được’, chính là nói đến đoán tình. Nếu phán đoán người, cần xem lời nói, nhìn sắc mặt, nghe giọng nói, quan sát hành vi, sau đó suy đoán về suy nghĩ trong lòng người đó. Nếu phán đoán thiên hạ, cần thấu hiểu tình thế đất nước, xem nước đó có tài vật hay không, dân chúng nhiều hay ít, địa hình hiểm trở hay bằng phẳng, quân lực mạnh hay yếu, quân thần hiền hay ngu, thiên thời phúc hay họa, lòng dân hướng về hay phản đối, sau đó mới suy đoán được vận nước là thịnh hay suy, là hưng hay vong.”

Quỷ Cốc Tử cứ từ việc này suy ra việc khác, suy cho đến phán đoán thiên hạ. Tô Tần và Trương Nghi như được đọc sách trời, nghe đến ngấn ngời. Ngẫm nghĩ một hồi, Tô Tần bèn hỏi: “Xin hỏi tiên sinh, thế nào là suy ý?”

“Suy ý chính là nhân theo sở thích của người khác, dụ họ bộc lộ tâm tình. Chẳng hạn, đối phương liêm khiết, nếu thuyết phục bằng chính trực, người này ắt vui, vui ắt phát tiết tình cảm. Đối phương tham lam, nếu kết giao bằng

tiền bạc, người này ắt thích, thích ắt phát tiết tình cảm. Đối phương hiểu sắc, nếu dụ dỗ bằng sắc đẹp, người này ắt mừng, mừng ắt phát tiết tình cảm. Người giỏi suy ý, như tới vực nước sâu câu cá, chỉ cần dùng mồi thích hợp, cá tất cắn câu.”

Tô Tần, Trương Nghi lại trầm ngâm suy nghĩ.

Quỷ Cốc Tử thấy hai đệ tử đã suy nghĩ chuyên tâm, bèn chậm rãi đứng dậy: “Học cái học miệng lưỡi, không biết đoán tình suy ý, chẳng khác gì điếc lác đui mù, nếu muốn thành công, rất khó!”

Tô Tần và Trương Nghi đứng dậy, bái lạy mà nói: “Đệ tử xin ghi nhớ lời dạy của tiên sinh, dốc lòng thể ngộ!”

Nhìn theo bóng Quỷ Cốc Tử và tiểu đồng xa dần, Trương Nghi quay đầu lại nhìn Tô Tần, vẻ mặt nghiêm túc: “Tô huynh, huynh thử nói xem, trong bụng tiên sinh có bao nhiêu bảo bối, đáng lẽ nên dốc toàn bộ ra mới phải. Vậy mà mỗi lần chỉ được chút đỉnh, khiến chúng ta cứ phải suy nghĩ, đoán già đoán non cả ngày trời.”

Tô Tần bật cười: “Hiền đệ, sức chứa của chúng ta có hạn, nếu tiên sinh dốc bầu toàn bộ, liệu chúng ta có chứa đựng nổi không?”

“Tô huynh nói rất phải!” Trương Nghi cũng cười. “Tiên sinh làm như vậy, hôm nay một chút, ngày mai một xiu, chính là để chúng ta từ từ thể ngộ.” Dừng lại một lát, lại hỏi tiếp. “Mà này, đệ hỏi huynh, về thuật đoán và suy của ngày hôm nay, huynh có cảm ngộ gì?”

“Còn chưa suy nghĩ kỹ càng, nói gì đến cảm ngộ?”

“Đệ vừa nghĩ tới một chuyện, sao chúng ta không luyện tập thử xem,

không chừng sẽ ngộ ra được!”

Tô Tần cười nói: “Hiền đệ nghĩ tới chuyện gì vậy?”

“Sư tỷ!” Trương Nghi thoáng do dự, rồi cố làm ra bộ thản nhiên. “Vừa rồi tiên sinh nói, sư tỷ chất vấn chim nhận cớ sao không mang giúp vật cần mang tới, hẳn là sư tỷ đang nhớ nhung ai đó. Tô huynh thử suy đoán xem, sư tỷ đang nhớ tới ai?”

Tô Tần xua tay: “Nếu suy đoán về người khác, huynh còn có thể. Song nếu suy đoán về sư tỷ, huynh đương nhiên không thể bằng hiền đệ!”

“Tô huynh bắt tất phải khiêm nhường!” Trương Nghi giọng đầy ẩn ý. “Ở trong sơn cốc này, ngoài tiên sinh ra, người thực sự thấu hiểu sư tỷ, chẳng phải là Tô huynh ư? Ví như vừa rồi, sư tỷ gảy đàn, đệ nghe thấy chẳng qua chỉ là tiếng đàn, còn Tô huynh nghe thấy lại là tiếng lòng. Chỉ tính riêng điểm này, đệ đã phục huynh sát đất!”

“Hiền đệ quá khen!” Tô Tần cười nói. “Kỳ thực, tiếng lòng của sư tỷ, hiền đệ sớm đã suy đoán ra rồi, chẳng qua là biết mà vờ như không biết mà thôi!”

“Tô huynh nói đùa rồi!” Trương Nghi cũng cười. “Nếu đệ đã hiểu, hà tất phải hỏi tiên sinh làm gì, để bị mọi người cười trêu?”

“Hiền đệ nghe tiếng đàn, trong lòng rung động, nước mắt đầm đìa. Nếu không phải là lấy tâm so tâm, tâm tâm tương thông, sao có thể được như vậy?”

Trương Nghi nghe Tô Tần nói vậy, liền vòng hai tay, cười mà nói: “Tâm sự của đệ, thực không giấu nổi Tô huynh!”

Đêm đó, Trương Nghi nằm trên giường, trần trọc không tài nào ngủ được. Liên tưởng tới câu “Mơ nàng chẳng gặp, trần trọc băng khuâng”⁽¹⁾ trong thiên mở đầu của “Thi”, bỗng nhiên cũng như đồng điệu với mỗi cảm xúc của người xưa. So sánh một hồi, Trương Nghi tưởng như lời cảm thán của người xưa là viết cho mình hiện tại.

Trương Nghi khẽ thở dài một tiếng, khoác áo xuống giường, đẩy cửa bước ra ngoài.

Đang là đêm giữa thu, trăng tròn vành vạnh như tấm gương lơ lửng giữa trời. Trương Nghi bước tới bãi cỏ bên ngoài, ngửa mặt nằm xuống, mắt nhìn không chớp vào vầng trăng thu, lại nhìn từng đám mây nhàn nhạt lơ lửng trôi đến bên trăng, rồi lại chậm rãi trôi đi, lúc một xa dần.

Ngắm mãi, ngắm mãi, trong vầng trăng sáng dường như có thứ gì đang chuyển động. Trương Nghi dụi mắt, định thần nhìn kỹ, thì ra là Ngọc Thiên. Ngọc Thiên thân khoác tấm sa trắng bạch, tư thái thanh tao, từ trăng bay xuống, khoan thai đi về phía Trương Nghi. Không phải đi, mà là lướt tới, bởi lẽ nàng nhẹ thênh thênh như một phiến lá chao theo gió.

Ngọc Thiên cứ bay, bay mãi, bay thẳng về phía Trương Nghi. Khi sắp sửa tới trước mặt Trương Nghi, thì đột nhiên dừng lại, quay nghiêng thân người, từ từ buông lơ tấm sa trắng muốt trên cơ thể. Ánh trăng lạnh lẽo chảy nghiêng, tràn trề trên trên tấm thân trinh nguyên tuyệt mỹ tựa thiên tiên, nuốt nà như mây trắng.

Trương Nghi vội vàng nhắm mắt lại. Đúng lúc đó, bên tai hắt lại văng vẳng giọng nói lạnh lùng của Ngọc Thiên: “Các vị sĩ tử, từ khi đặt chân tới

sơn cốc này, từ khi theo tiên sinh bước lên con đường cầu đạo, tâm của Thiên Nhi đã giao cho đại đạo, không còn thuộc về Thiên Nhi nữa. Thứ thuộc về Thiên Nhi chỉ là cái xác thân này. Nếu vị sĩ tử nào mê đắm với xác thân này, Thiên Nhi tình nguyện dâng hiến. Các vị sĩ tử, Thiên Nhi đang nói thực lòng. Nếu các vị thực sự có thể trở thành anh hùng, nếu các vị thực sự có thể cứu được thời loạn, nếu các vị thực sự có thể cứu vớt bách tính thoát khỏi lầm than, nếu các vị thực sự có thể vì thế mà ngộ đạo, cho dù có nuốt chửng cả tấm thân của Thiên Nhi, Thiên Nhi cũng có gì đáng tiếc!”

Trương Nghi đột nhiên rung mình ớn lạnh, ngồi phắt dậy, liên tục dụi mắt. Ngọc Thiên đã biến mất, trước mắt chẳng thấy một ai, vẫn chỉ một vầng trăng tròn vành vạnh lơ lửng giữa trời. Bên tai cũng không còn nghe tiếng nói, chỉ còn tiếng gió thu lạnh lẽo xao xác thổi qua.

Trương Nghi nhận ra mình vừa mới thất thần, cười gượng một tiếng, than thầm: “Than ôi, Trương Nghi ta từ lúc sinh ra, ngoài mẫu thân, chưa từng yêu mến một người con gái nào, duy chỉ có sư tỷ khiến ta mộng hồn quanh quẩn. Thế nhưng... hoa rơi hữu ý, nước chảy vô tình, suốt mấy năm qua, sư tỷ lại dường như...”. Nghĩ tới đây, lại thở dài sườn sượt: “Than ôi, tâm ý của ta, Thiên Nhi liệu có thấu chăng? Nếu tâm nàng thực sự đã giao phó cho đại đạo, chắc chắn sẽ không rung động vì tình. Nàng không rung động vì tình, cho dù ta có phơi bày cả tấm chân tình với nàng, cũng vô ích mà thôi!”

Lại buồn bã suy tư hồi lâu, Trương Nghi đột nhiên nảy ra một ý: “Ồ, phải rồi! Hôm nay tiên sinh vừa dạy thuật suy đoán, vì sao ta không dùng thử xem sao? Đợi ta tìm được cơ duyên, sẽ dùng lời nói để dẫn dụ nàng, xem liệu có phải nàng đã thực sự đoạn tuyệt tơ tình hay chưa? Nếu tơ tình vẫn còn, ta bày

tỏ tấm chân tình với nàng cũng chưa muộn”.

Chưa đầy vài ngày sau, cơ duyên quả thực đã tới.

Sáng sớm hôm nay, Trương Nghi ra suối tắm rửa, lúc trở về, đi ngang qua trước cửa thảo đường, nhìn thấy tiểu đồng đang sắp xếp mấy vật dụng như xẻng sắt, sọt trúc, thì vội bước lại gần, đứng nhìn hồi lâu, rồi cười hỏi: “Đại sư huynh đang bận rộn gì thế?”

Tiểu đồng đáp: “Thời tiết giữa thu rất thích hợp để hái thảo dược, sư huynh sắp cùng chị Thiên Nhi lên núi!”

“Ồ?” Trương Nghi chợt nảy ra một ý hay. “Lúc nào xuất phát?”

Tiểu đồng ngược nhìn mặt trời: “Hiện giờ sương quá nhiều, xem ra phải đợi thêm nửa canh giờ nữa.”

“Dám hỏi đại sư huynh, hai người định lên núi nào?” Trương Nghi nhân tiện hỏi luôn.

“Đỉnh Hầu Vọng.” Tiểu đồng chỉ tay về phía xa. “Thảo dược ở đó, được tính tốt nhất!”

Dừng lại một thoáng, chợt đưa mắt nhìn Trương Nghi. “Mà sư đệ hỏi làm gì vậy?”

“Là thế này!” Trương Nghi cười nói. “Sư đệ đang nghĩ, sư huynh cùng sư tỷ phải đi xa như vậy để hái thảo dược, muốn hái được nhiều, phải cần đến một đôi chân khỏe.”

“Đệ muốn đi thì cứ nói thẳng ra, hà cớ phải vòng vo xa gần?” Tiểu đồng

châm chọc.

“Phải, phải, phải!” Trương Nghi vội vàng thú thực. “Không giấu sư huynh, mấy ngày qua sư đệ từ sáng tới tối ngồi không, hai chân tê cứng, muốn được cùng sư huynh đi một chuyến, một là để vận động đôi chân, hai là học thêm chút kiến thức từ sư huynh.”

Tiểu đồng cười nói: “Chỉ cần nghe miệng lưỡi dẻo quẹo của đệ, sư huynh ta đã đồng ý rồi! Đệ hãy tìm lấy một con dao cật tre, mang thêm một cây gậy dài, qua hai khắc nữa, đến đây đợi ta!”

Trương Nghi “vâng” một tiếng, hấp tấp trở về nhà cỏ. Hai khắc sau, Trương Nghi mang theo dao cật tre và gậy dài quay trở lại thảo đường, từ xa đã thấy Ngọc Thiên điệu sọt trúc trên lưng, đang cùng tiểu đồng cất bước trên con đường mòn. Trương Nghi vội vàng sai bước đuổi theo.

Ngọc Thiên nghe thấy tiếng chân theo sau, bèn ngoảnh lại nhìn, rồi khẽ chau mày, hỏi tiểu đồng: “Hắn tới làm gì thế?”

Tiểu đồng cười nói: “Là tiểu đồng bảo hắn tới. Buổi chiều hái thảo dược trở về, cũng có người công giúp.”

Ngọc Thiên phì cười, nói: “Hắn muốn công, thì cho hắn công luôn!” Nói đoạn, tháo ngay sọt trúc trên lưng xuống, đứng đợi ở ven đường.

Trương Nghi chạy tới, nhìn thấy sọt trúc đặt ở vệ đường, lại thấy Ngọc Thiên mỉm cười đứng đợi, trong lòng mừng rỡ, chẳng nói chẳng rằng, bỏ dao cật tre vào trong sọt, đưa gậy gỗ cho Ngọc Thiên, cười hì hì mà nói: “Sư tỷ hãy cầm lấy thứ này mà xung trận, ngộ nhỡ gặp con mèo rừng nào xõ ra, cái mạng nhỏ bé này của sư đệ xin cậy nhờ cả vào sư tỷ!”

Ngọc Thiên nhận lấy cây gậy, cười nói: “Đừng có bẻm mép, tiết kiệm sức đi, buổi chiều sẽ mệt đấy!” Nói xong, xăm xăm đi lên đầu.

“Ồ, vâng!” Trương Nghi vui vẻ đáp, cảm thấy xương cốt toàn thân không chỗ nào không thư thái.

Ba người cười nói vui vẻ, không đầy hai canh giờ sau đã lên tới đỉnh Hưu Vọng.

Đỉnh Hưu Vọng tuy hiểm trở, song mấy năm qua, ba người đều đã thông thạo đường đi lối lại nơi đây. Dù là Trương Nghi, cũng không còn sợ hãi như lần đầu leo núi nữa. Đặc biệt là hôm nay, trời trong vạn dặm, gió thu mát lạnh, lại thêm người trong mộng ở ngay bên cạnh.

Giữa thu là lúc thảo dược chín rộ, đỉnh Hưu Vọng càng là nơi thảo dược phong phú, chỉ mới đi vài bước, đã thấy có thảo dược quý bày ngay trước mắt. Tiểu đồng và Ngọc Thiên đều rất giỏi nhận biết cây thuốc, mới quá trưa, sọt trúc trên lưng Trương Nghi đã đựng kha khá. Do có người công sọt, tiểu đồng cũng không hề khách khí, hễ nhìn thấy thảo dược tốt, lập tức sục xẻng đào lên, khiến sọt trúc trên lưng Trương Nghi chốc lát đã được lưng lửng.

Tiểu đồng giơ chân lên chặt xuống, cười khanh khách mà nói: “Hôm nay đẹp trời, hãy đi vòng qua mỏm núi này, ở đằng kia còn có mấy vị thuốc quý nữa. Sư huynh đã nhắm sẵn từ năm ngoái, song không nỡ đào, năm nay hẳn cũng lớn rồi. Trương sư đệ, chớ than nhiều đấy nhé!”

“Sư huynh cứ đào đi!” Trương Nghi cười toe toét. “Không giấu sư huynh, sư đệ đã tích lũy sức lực suốt mấy năm qua, mà chưa được sử dụng lấy một lần. Đừng nói là vài cây thảo dược, dù sư huynh có ngồi vào trong sọt, sư đệ cũng có thể công huynh về!”

“Hay lắm, là đệ nói đấy nhé!” Tiểu đồng lập tức cầm xẻng, phăm phăm chạy lên phía trước.

Thảo được mùa thu đa phần là rể, củ, lại thêm tiểu đồng lèn rất chặt, bởi vậy tuy mới hơn nửa sọt, song đã khá nặng. Hai người đuổi theo tiểu đồng chưa được bao xa, Ngọc Thiên đã thấy mồ hôi lấm tấm trên trán Trương Nghi.

Ngọc Thiên lấy ra mảnh khăn lụa từ trong tay áo, đưa cho Trương Nghi, nói: “Trương sĩ tử, vã mồ hôi rồi mà vẫn còn nói bướng. Đây, lau đi!”

Trương Nghi mắt nhìn Ngọc Thiên chứa chan tình ý, cầm lấy khăn lụa, đưa lên bên mũi, hít hà vài cái, rồi trả lại cho Ngọc Thiên, lời đầy ẩn ý: “Khăn lụa của sư tỷ thơm tho thế này, nếu mang lau mồ hôi hôi hám của Trương Nghi, chẳng phải sẽ dơ bẩn mất ư?”

Ngọc Thiên chẳng nói chẳng rằng, lập tức đưa khăn lên lau mồ hôi giúp Trương Nghi, trách mắng: “Thơm với hôi cái gì? Khăn là thứ dùng để lau mồ hôi, sĩ tử cứ quá câu nệ thế này, sắp theo kịp Tô sĩ tử rồi đấy!”

Trong lòng Trương Nghi bỗng trào dâng một niềm cảm động khó tả, giọng cũng run lên, gọi khẽ: “Thiên Nhi!”

Ngọc Thiên ngạc nhiên nhìn Trương Nghi: “Ồ, Trương sĩ tử, sĩ tử làm sao vậy, giọng nói nghe lạ quá!”

Nhìn vẻ thuần chân của Ngọc Thiên, Trương Nghi đành phải gắng gượng cầm lòng, quay mặt đi, nói khẽ: “Không sao, hòng hơi khô thôi!”

Ngọc Thiên liền tháo bầu nước trên người xuống, mở nắp ra, đưa cho Trương Nghi, nói: “Trương sĩ tử, uống chút nước đi, sẽ dễ chịu hơn đấy!”

Trương Nghi cầm lấy bầu nước, uống ừng ực liền mấy ngụm, rồi đưa ống tay áo lên lau miệng, cười nói: “Dễ chịu hơn rồi, sư tỷ!”

Ngọc Thiên nhìn về phía trước, vội giục: “Trương sĩ tử, mau đi thôi, tiểu đồng không biết đâu mất rồi!”

Trương Nghi đưa mắt nhìn Ngọc Thiên, miệng cười cười, nửa đùa nửa thật: “Sư tỷ, nếu đúng là tiểu đồng đã đi mất, ở đây sẽ chẳng còn ai khác, chỉ còn lại đệ và sư tỷ!”

Ngọc Thiên chau mày: “Vậy thì không được rồi!”

“Ồ?” Trương Nghi lòng chùng xuống, vội hỏi. “Tại sao lại không được?”

Ngọc Thiên cười nói: “Ta và sĩ tử có hai người, tiểu đồng chỉ có một mình!” Rồi sải bước nhanh hơn. “Mau lên, hai ta phải đi nhanh hơn một chút!”

Nghe thấy lời này, Trương Nghi bỗng nảy ra một ý, vội bước lên một bước, cố tình gắng hỏi: “Sư tỷ, hai ta sao cơ, Trương Nghi chưa nghe rõ!”

Ngọc Thiên lườm mắt nhìn Trương Nghi: “Không nghe rõ thì thôi!”

“Chà chà!” Trương Nghi nghĩ bụng. “Hai ta.... thực là hay... lời này của Thiên Nhi hẳn là có thâm ý, xem ra hẳn là dấu hiệu tốt lành! Chốc nữa ta lại kiểm lời thăm dò nàng mới được”. Đuổi theo vài bước, lại ngập ngừng cất lời. “Sư tỷ, nếu như...”

Ngọc Thiên dừng bước, ngoảnh đầu nhìn Trương Nghi: “Nếu như gì cơ?”

Trương Nghi ấp úng: “Nếu như... nếu như... thế gian này không có tiểu đồng, không có tiên sinh, không có Tô huynh, cũng không có bất cứ ai khác, chỉ có một mình sư tỷ, sống đơn độc trong núi Vân Mộng này, sư tỷ... sư tỷ

sẽ thế nào?”

Ngọc Thiên phì cười hỏi: “Tại sao Trương sĩ tử lại hỏi như vậy?”

“Sư tử còn chưa trả lời kia mà!”

“Ta ư, ta phải suy nghĩ chút đã! Nếu thế gian này chỉ có một mình Thiên Nhi, thì.... trời ơi, Thiên Nhi... Thiên Nhi sẽ hoá điên mất!”

Trương Nghi mừng thầm trong bụng, gật đầu lia lịa: “Phải rồi, phải rồi, dù là ai cũng sẽ hoá điên thôi!” Dừng lại một lát. “Sư tử này, sư đệ còn một câu hỏi nữa, nếu có thêm một người làm bạn cùng sư tử thì sao?”

Ngọc Thiên lại bật cười mà nói: “Ồ, thế thì còn đỡ. Có điều, Thiên Nhi phải xem người này là ai đã!”

Nghe thấy lời này, hai mắt Trương Nghi sáng rực, miệng nở toe toét, cười ngây ngô mãi không thôi, bộ dạng hết như vừa vớ được một món bảo bối vô giá. Nhìn thấy vẻ hưng phấn của Trương Nghi, Ngọc Thiên cảm thấy khó hiểu, đang định hỏi xem hắn đang cười gì, bỗng nghe tiếng tiểu đồng gọi toáng lên, vội ngẩng đầu nhìn về phía đó, thấy tiểu đồng đang đứng ở tít đằng xa vẫy tay rồi rít, thì quên phắt luôn chuyện này, vội vã rào bước tiến lại gần.

Trương Nghi đi theo sau, vừa đưa mắt nhìn, thì cha chả, trước mặt tiểu đồng là cả một vạt hà thủ ô lớn. Nếu như đào hết toàn bộ, chí ít cũng phải vài chục cân!

Thăm dò được Ngọc Thiên vẫn chưa đoạn tuyệt trần duyên, Trương Nghi trong lòng phơi phới như con diều chao liệng trong tiết xuân trăm hoa đua nở, dù đang cõng trên lưng sọt thuốc nặng tới mấy chục cân, song bước đi vẫn nhẹ tênh tênh, bàn chân tưởng chừng không bén đất.

Đêm hôm đó, tuy cơ thể rã rời, song Trương Nghi vui mừng khó tả, nằm trên giường mà lăn qua lăn lại, trăn trở tới tận nửa đêm, vẫn không tài nào chợp mắt, lại mở cửa đi ra ngoài, ngồi xếp bằng trên bãi cỏ dưới ánh trăng.

Trương Nghi không nhắm trăng, mà khép hờ hai mắt, từ từ hồi tưởng về quá khứ. Bắt đầu từ Chu thất ở Lạc Dương, cho đến những năm tháng trong Quý Cốc, sau cùng mới hồi tưởng đến giờ khắc tối quan trọng, bên tai lại như văng vẳng giọng nói của Ngọc Thiên: “Ta ư, ta phải suy nghĩ chút đã! Nếu thế gian này chỉ có một mình Thiên Nhi, thì.... trời ơi, Thiên Nhi... Thiên Nhi sẽ hoá điên mất!...Ồ, thế thì còn đỡ, có điều, Thiên Nhi phải xem người này là ai đã!”

Trương Nghi bất chợt ngẩn người, nhủ thầm trong dạ: “Phải rồi, ngoài ta ra, người này còn có thể là ai được nhỉ? Là tiên sinh ư? Nếu là tiên sinh, cho thấy Ngọc Thiên tâm không vương bụi trần, không phù hợp với ý tứ buổi ban ngày, bởi lẽ người tu đạo, trong lòng chỉ có đạo tâm trời đất, tuyệt đối sẽ không thể nói rằng mình sẽ hoá điên nếu như phải cô độc. Nếu không phải tiên sinh, sẽ là ai đây? Bàng Quyên, Tôn Tần? Không phải! Tô Tần? Tuyệt đối không thể! Chu thiên tử? Cũng không thể. Lẽ nào là Cơ Tuyết?”

Trước mặt Trương Nghi bỗng hiện lên khuôn mặt của Cơ Tuyết. Hắn trầm ngâm hồi lâu, rồi lắc đầu nhủ thầm: “Tuyệt đối không thể! Nam giới nếu có phạm tâm, chắc chắn sẽ không sống cả đời với một người đàn ông khác. Nữ nhi cũng giống vậy. Dù là chị em ruột, nếu cả đời ở với nhau, cũng sẽ rất vô vị. Loại trừ những người này ra, còn ai nữa đây?”

Trương Nghi lại vắt óc suy nghĩ.

Lại một lúc lâu nữa trôi qua, Trương Nghi đột nhiên giật nảy mình: “Đại sư huynh!”

Hình ảnh tiểu đồng thoát cái đã hiện lên trước mặt Trương Nghi. Mấy năm trước, tiểu đồng chỉ là một đứa trẻ, nhưng nay đã khác rồi, tiểu đồng giờ cao ngang ngực Trương Nghi, giọng nói cũng đã vỡ. Tu đạo khiến tiểu đồng trưởng thành rất sớm, trí tuệ lại càng đỉnh ngộ phi phạm. Suy xét kỹ hơn, suốt mấy năm trời sống trong Quỷ Cốc, lúc nào cũng kè kè bên cạnh Ngọc Thiên như hình với bóng chính là tiểu đồng, chứ không phải Trương Nghi.

Đúng vậy, hai người họ chí đồng đạo hợp, đúng là một cặp trời sinh. Ví như hôm nay, hai người cùng đi hái thảo dược...

Trương Nghi không dám nghĩ tiếp nữa.

“Phải rồi!” Trương Nghi vò đầu lăm nhăm. “Trên đời này, ngoài Trương Nghi ta ra, người lúc nào cũng thực lòng quan tâm tới sư tỷ, xứng đáng để sư tỷ bầu bạn cùng, chính là đại sư huynh!”

Nghĩ tới tình địch của mình lại là một cậu thiếu niên mới lớn, Trương Nghi bất giác mặt cười nhăn nhó, lắc đầu than thở: “Chao ôi, chuyện khôi hài trong thiên hạ, cũng chỉ đến thế mà thôi!”

Buổi chiều hôm sau, phía trước căn nhà của bốn đệ tử, Trương Nghi ngồi thiền thờ trên bãi cỏ, Tô Tần ngồi đọc sách bên cạnh chiếc bàn đá cách đó không xa. Đúng lúc này, Tô Tần nhìn thấy Quỷ Cốc Tử và Ngọc Thiên từ phía xa tiến lại, bèn đứng dậy gọi Trương Nghi, rồi vòng tay hành lễ. Quỷ Cốc Tử và Ngọc Thiên bước lại gần, ngồi xuống bãi cỏ bên cạnh Trương

Nghi. Tô Tần và Trương Nghi thấy vậy, cũng ngồi xuống theo.

Trương Nghi lén nhìn Ngọc Thiên, vừa hay bắt gặp ánh mắt của Ngọc Thiên đang nhìn sang, lập tức đỏ bừng mặt, tim đập thành thịch, vội vã quay đi.

Quỷ Cốc Tử nhìn Trương Nghi: “Trương Nghi, vừa rồi con thần trí tán mạn, có tâm sự gì chăng?”

Trương Nghi mặt mũi nóng ran, vội nói: “Đệ tử đang ngẫm nghĩ về thuật suy đoán mà tiên sinh đã dạy.”

Quỷ Cốc Tử cười hỏi: “Ồ, có cảm ngộ gì chăng?”

“Đoán tức là thăm thời độ thế, suy tức là nhìn thấu tâm sự của người.”

Quỷ Cốc Tử gật đầu cười nói: “Giải thích như vậy, đúng là ngắn gọn rõ ràng. Lĩnh ngộ đến mức này, cũng là hiếm có. Thường có câu, biết mình dễ, biết người khó. Thuật suy đoán quan trọng ở chỗ biết người. Hai con nếu biết vận dụng linh hoạt, thì hình thế, tâm sự của đối phương tự nhiên sẽ thấu tỏ trong lòng. Tôn Vũ Tử từng nói ‘biết người biết ta, trăm trận trăm thắng’.”

Tô Tần hỏi: “Xin hỏi tiên sinh, nếu biết người biết ta, chắc chắn sẽ trăm trận trăm thắng phải không?”

Quỷ Cốc Tử lắc đầu.

“Nếu là như vậy,” Trương Nghi hỏi, “câu nói của Tôn Vũ Tử chẳng phải đã có chỗ sai lầm ư?”

“Tôn Vũ Tử nói câu này, mục đích là nhấn mạnh đến việc hiểu rõ tình thế. Nếu hiểu rõ tình thế, làm được đến mức ‘biết người biết ta’, sẽ có khả năng thủ thắng. Còn nếu không, sẽ chỉ có thất bại mà thôi!”

Tô Tần lại hỏi: “Nếu biết người biết ta, trong thuật mở khép phải chăng cũng có thuật thủ thắng?”

“Có hai thuật có thể trợ giúp con thủ thắng, một là quyền, một là mưu.”

Trương Nghi vội hỏi: “Thế nào là quyền, mưu?”

“Quyền tức là cân nhắc, mưu tức là tính toán. Cân nhắc có được dựa vào suy đoán, cân nhắc lợi hại, được mất, quyết định xem có nên nói ra không, có nên hành động không. Còn nói ra như thế nào, hành động như thế nào, lại cần phải tính toán, đó chính là mưu.”

“Ý tiên sinh là, quyền tức là lúc nào nên nói, mưu tức là nên nói như thế nào?”

“Đúng vậy!”

Trương Nghi trong lòng chấn động: “Xin hỏi tiên sinh, nếu suy đoán đã xong, được mất đã cân nhắc, vậy sẽ nói ra như thế nào, trong việc này có quy tắc gì không?”

Quỷ Cốc Tử cười vang: “Đương nhiên, đạo mở khép đều phải tuân theo quy tắc. Nếu suy đoán đã xong, lợi hại đã cân nhắc, đã có thể quyết định nói như thế nào. Thông thường, nên tùy người mà nói. Nói với người trí tuệ, dựa vào uyên bác; nói với người uyên bác, dựa vào hùng biện; nói với người hùng biện, dựa vào trọng tâm; nói với người hiền quý, dựa vào thế; nói với người giàu có, dựa vào địa vị; nói với người tham lam, dựa vào ích lợi; nói với người hèn mọn, dựa vào khiêm tốn; nói với người dũng cảm, dựa vào can đảm...”

Trương Nghi đột nhiên bừng tỏ, nói: “Ý tiên sinh là, tùy vào từng người

để xem nên nói gì?”

“Đúng vậy!”

“VẬY... nếu không phải là nói, mà là mưu sự thì sao?”

“Cũng có quy tắc phải tuân theo. Thông thường, mưu âm không mưu dương, mưu tư không mưu công, mưu kỳ không mưu chính.”

Tô Tần cúi đầu, lẩm nhẩm nhắc lại: “Mưu âm không mưu dương, mưu tư không mưu công, mưu kỳ không mưu chính.”

Quý Cốc Tử thấy Tô Tần chau mày, bèn giải thích thêm: “Nói rõ hơn, người giỏi mưu, là ở âm thầm, ở riêng tư, ở kỳ lạ. Mưu sự việc, tất phải âm hiểm; mưu với quân chủ, tất phải kỳ lạ; mưu với bề tôi, tất phải riêng tư.”

Sau khi tiên sinh và Ngọc Thiên đi khỏi, Trương Nghi lẩm bẩm mãi câu cuối cùng của Quý Cốc Tử: “Mưu sự việc, tất ở âm hiểm; mưu với quân chủ, tất ở kỳ lạ; mưu với bề tôi, tất ở riêng tư”, càng ngẫm nghĩ, càng thấy thú vị, rồi đột nhiên tỏ ngộ, nhủ thầm trong dạ: “Sư tử như quân chủ, muốn mưu sư tử, tất phải kỳ. Trong lòng sư tử liệu có ta hay chẳng, vẫn chưa biết được. Đợi ta nghĩ ra kỳ sách, sẽ có được kiểm chứng. Nếu trong lòng sư tử có ta, đến lúc đó, ta bày tỏ chân tình cũng chưa muộn!”

Trương Nghi lại ngồi trầm ngâm suy nghĩ một hồi, thành linh vỗ đùi đánh đét, reo lên: “Có rồi, tiên sinh nói rằng, nói với người trí tuệ, dựa vào uyên bác; nói với người uyên bác, dựa vào hùng biện; nói với người hùng biện, dựa vào trọng tâm; nói với người hiền quý, dựa vào thế... Còn nói với sư tử, hẳn là phải dựa vào bi thương. Thiên Nhi ngoài mặt lạnh lùng, song tấm lòng nhân ái, ta sẽ tự giày vò bản thân, diễn một màn bi kịch, có lẽ sẽ thử được

lòng nàng!”

Trong khe núi Đông Sơn có một cây hồng thân to cỡ một vòng ôm, lúc này, đang là mùa hồng chín, những quả hồng đỏ mọng treo lủng lẳng cành. Vào lúc xế chiều, Trương Nghi nói với Tô Tần rằng muốn tới Đông Sơn hái quả.

Song đến tận khi trời tối, vẫn không thấy Trương Nghi trở về, Tô Tần sốt ruột lo lắng, bởi lẽ mùa thu cũng là thời điểm các loài thú lớn như mèo rừng, hoẵng, lợn rừng... Trở nên dữ tợn. Người trong sơn cốc thường trở về cốc ngay khi bóng chiều vừa ập xuống, không dám tùy tiện đi đêm.

Tô Tần tới thảo đường tìm, lại vào trong sơn cốc hú gọi một hồi, lo rằng Trương Nghi đã xảy ra chuyện chẳng lành, vội vã gọi tiểu đồng, Ngọc Thiên cùng đi tìm. Quả nhiên, nhìn thấy Trương Nghi nằm sóng soài dưới gốc hồng, hai tay ôm chặt một cành hồng gãy ngang, đã “ngất lịm”.

Tô Tần cả kinh, vội đưa tay đến trước mũi Trương Nghi, thấy vẫn còn hơi thở, mới yên tâm phần nào, bèn cúi đầu khẽ gọi vài tiếng, song không thấy Trương Nghi có phản ứng gì. Tô Tần bèn bước lại, đang định công Trương Nghi lên lưng thì Ngọc Thiên vội cản: “Tô sĩ tử, khoan đã!” Ngọc Thiên cúi xuống, cầm một cánh tay Trương Nghi lên, lúc lắc vài cái, rồi bắt mạch một lát, sau đó kiểm tra một lượt khắp người, thấy không hề có ngoại thương, mạch đập vẫn bình thường, lúc này mới cùng tiểu đồng đỡ Trương Nghi dậy, nhẹ nhàng đặt lên lưng Tô Tần.

Sắp về đến Quỷ Cốc, Trương Nghi cuối cùng cũng rên hừ hừ lên vài tiếng. Tô Tần sải bước nhanh hơn, về tới nhà cỏ, đặt Trương Nghi xuống

giường. Ngọc Thiên lại kiểm tra một lượt nữa, Trương Nghi kêu la inh ỏi, rên xiết chỗ này đau, chỗ kia tê, toàn thân trên dưới không có chỗ nào được ổn. Ngọc Thiên mới học y đạo, đương nhiên cũng chưa phân biệt được thực hư, ấn trái nắn phải một hồi, cứ thế loay hoay đến nửa canh giờ, cho rằng Trương Nghi ngã không hề nhẹ. Tuy nhiên, vì không nhìn thấy vết thương ngoài da, nên cuối cùng suy đoán có thể hấn bị tổn thương trong nội tạng.

Ngọc Thiên từ ngày tu luyện y đạo, tuy đọc nhiều, cũng đã chữa trị không ít bệnh, song trường hợp ngã bị thương “ngghiêm trọng” đến thế này, cũng là mới gặp lần đầu, do vậy rất đổi tận tụy, đến tận nửa đêm cũng dứt khoát không chịu về, nhất định muốn ở lại bên Trương Nghi để theo dõi bệnh tình cho hấn.

Sáng hôm sau, Ngọc Thiên phát hiện thấy bên mắt cá chân trái của Trương Nghi sưng vù, đưa tay sờ thử, Trương Nghi đau nẩy người, kêu la thảm thiết. Ngọc Thiên đã tìm ra chỗ đau, bện rện suốt nửa ngày trời, điều chế thảo dược đắp lên mắt cá chân cho hấn, lại bốc thêm vài thứ thuốc khác, tự tay sắc thuốc. Khi thuốc sắc xong, còn đích thân nếm thử, rồi mới bưng lại cho Trương Nghi uống.

Thấy Ngọc Thiên tận tâm đến vậy, Trương Nghi không kiềm lòng nổi, hai mắt cay sè, nước mắt cứ thế tuôn trào, giọt lã chã vào trong bát thuốc. Ngọc Thiên lấy khăn lụa ra lau nước mắt cho Trương Nghi, khẽ nói: “Trương sĩ tử, đừng buồn! Thiên Nhi đã xem qua rồi, chỉ là tẹo mắt cá chân mà thôi, không có gì nghiêm trọng. Bát thuốc này do Thiên Nhi điều chế, có thể điều hoà âm dương, rất tốt cho thương tích do bị ngã. Uống thuốc vào, hấn sẽ thấy dễ chịu hơn!”

Trương Nghi ghen ngào khẽ gặt đầu, bưng bát thuốc chan nước mắt lên, uống ừng ực vài hơi hết sạch.

Sau khi Ngọc Thiên đi rồi, Trương Nghi một mình nằm trên giường, nước mắt lại chảy đầm đìa, than thở: “Than ôi, lần này chịu khổ, xem ra cũng chẳng uống công. Chỉ có điều... Thiên Nhi đối xử với ta tốt như vậy, mà ta không những ôm ngờ vực trong lòng, lại giả vờ giả quẻ, cứ y như thực, đúng là có lỗi với nàng!”

Trương Nghi tự trách mình một hồi, trong lòng đã thấy dễ chịu hơn đôi chút, lại nằm suy nghĩ mông lung một chập, cuối cùng ngoẹo đầu trên gối ngủ ngon lành.

Nhờ Ngọc Thiên tận tình chăm sóc, “thương thế” của Trương Nghi đã mau chóng bình phục. Vài ngày sau, mắt cá chân đã hết sưng phồng, Trương Nghi có thể “gắng gượng” xuống giường đi lại vài bước. Ngọc Thiên thấy vậy thì mừng rỡ, đi tìm về một khúc cây, khăng khăng bắt Tô Tần đeo thành một cây gậy chống. Trương Nghi tận mắt nhìn thấy việc này, vô cùng xúc động, càng vững tin với suy đoán trước đây của mình.

Do vết thương của Trương Nghi vẫn chưa hoàn toàn bình phục, nên vào ngày chợ phiên ở cửa Túc Tư, Tô Tần bèn cùng tiểu đồng xuống núi, mua sắm vật dụng thường ngày. Vào xế chiều hôm sau, khi hai người vừa trở về sơn cốc, Trương Nghi sốt ruột, lập tức hỏi ngay Tô Tần tình hình dưới núi ra sao. Tô Tần kể sơ qua một lượt mọi tin tức mà mình đã nghe được, trong đó đa phần là chuyện liên quan tới Tôn Tần và Bàng Quyên, kể rằng hai người họ ở Ngụy về vang ra sao, Tôn Tần đã được Ngụy Vương phong làm giám

quân như thế nào, giúp nước Ngụy đồng thời phát triển nông tang quân bị thế nào, người Ngụy được miễn giảm thuế khoá, nước Ngụy đại trị ra sao vân vân. Trương Nghi nghe mà ngơ ngẩn, hai mắt tròn xoe, hùng khí sôi sục.

Tô Tần phải cõng rất nhiều thứ trên lưng, lại phải cuốc bộ hơn nửa ngày trời trên đường núi, nên đã thấm mệt. Kể sơ qua tình hình một lượt, bèn vòng tay cáo từ. Tô Tần vừa ra khỏi cửa phòng, trái tim Trương Nghi bỗng như bị ai bóp chặt, thoát rùng mình một cái.

Trương Nghi bật dậy khỏi giường, đi đi lại lại trong phòng. Vài ngày nay, tâm trí Trương Nghi không lúc nào rời khỏi Thiên Nhi, bỗng chốc quên khuấy mất mục tiêu to lớn của cuộc đời mình, bỏ bằng luôn cả mối thâm thù đại hận với người Tần. Giờ đây, những lời của Tô Tần đã thức dậy mỗi tâm tư này trong hăn. Đúng vậy, nếu lựa chọn Ngọc Thiên, thì suốt cuộc đời này sẽ phải ở lì trên núi, sống cùng tiên sinh đến già đến chết giữa chốn lâm tuyền. Bởi lẽ Ngọc Thiên không phải người tham luyện trần thế, sẽ không bao giờ chịu cùng Trương Nghi xuống núi, theo hăn tàn sát người thế tục.

Một bên là Ngọc Thiên, một bên là hùng tâm tráng chí, Trương Nghi không nỡ dứt bỏ bên nào, suốt đêm hai mắt chong chong. Đến khi tảng sáng, Trương Nghi mới nghiêng rãng quyết định, dứt bỏ Ngọc Thiên, xuống núi tranh đua. Tuy nhiên, khi mặt trời vừa nhô khỏi đỉnh núi, Ngọc Thiên lại tới thăm hỏi Trương Nghi, khiến quyết tâm này chốc lát đã tan thành mây khói.

Trong thời gian này, Quỷ Cốc Tử đang bế quan thâm tu. Vào lúc chập tối, Quỷ Cốc Tử xuất quan, Ngọc Thiên bèn thuật lại với Quỷ Cốc Tử chuyện Trương Nghi ngã treọ chân, cũng kể qua một lượt quá trình chẩn đoán và trị bệnh của mình. Quỷ Cốc Tử khen Ngọc Thiên vài câu, rồi cùng tới thăm

Trương Nghi.

Nhìn thấy Quỷ Cốc Tử tới, Trương Nghi biết khó lòng giấu giếm nổi, con mắt lão liên vài cái, rồi đành phải giơ bên mắt cá chân bị treo cho tiên sinh xem.

Quỷ Cốc Tử đưa ánh mắt quét ngang người Trương Nghi: “Đi thử vài bước xem!”

Trương Nghi làm bộ làm tịch chống gậy đi tập tễnh vài bước.

Quỷ Cốc Tử cười vang mà nói: “Chẳng phải đã khỏi lâu rồi ư?”

Nhìn thấy Trương Nghi vẫn hơi tập tễnh, Ngọc Thiên bèn đỡ lời: “Tiên sinh, vết thương ở chân Trương sĩ tử vẫn chưa khỏi hẳn kia mà!”

Quỷ Cốc Tử mỉm cười, nói với Trương Nghi: “Trương Nghi, vút gậy xuống, nhảy lên hai cái, rồi đi thử xem sao!”

Trương Nghi đành phải vút gậy xuống, nhảy liên hai cái, lại đi vài bước, quả nhiên không thấy tập tễnh nữa.

Trương Nghi cười gượng nói: “Tiên sinh đúng là thần thông, chỉ hai cú nhảy đã không còn tập tễnh nữa!”

Quỷ Cốc Tử cười nói: “Chân vốn không tập tễnh, là tim con tập tễnh!”

Trương Nghi biết tiên sinh đã nhìn thấu tâm can mình, mặt đỏ bừng, đang không biết nói gì để che lấp nỗi ngượng ngùng thì Ngọc Thiên đã chột hiểu ra, bèn nói: “Tiên sinh, Thiên Nhi đã hiểu rồi! Tâm là chủ của thần, thần là chủ của thân, Trương sĩ tử tim tập tễnh trước, sau đến thần tập tễnh, cuối cùng mới khiến chân đi tập tễnh!”

Quỷ Cốc Tử bật cười thành tiếng: “Thiền Nhi học y đạo lĩnh ngộ được đến mức này, thực là hiếm có!”

“Phải, phải, phải!” Trương Nghi vội nói. “Điều sư tử vừa lĩnh ngộ rất đúng! Mỗi ngày nay, tâm trí đệ tử lúc nào cũng lơ lửng tận đâu đâu.”

Quỷ Cốc Tử lại cười lớn mấy tiếng: “Trương Nghi, tâm trí của con đã trở về chưa?”

Trương Nghi lắc đầu, đột nhiên nảy ra một ý, liền vòng tay nói: “Đệ tử có một khúc mắc muốn được thỉnh giáo tiên sinh!”

“Nói đi!”

Trương Nghi chớp mắt vài cái rồi nói: “Xưa có một người, chỉ ở bốn phương. Một ngày nọ, anh ta tới một nơi, gặp được một kỳ nữ, vô cùng yêu mến, thực lòng muốn chung sống trọn đời bên nàng ấy. Song nàng ấy lại quyến luyến gia đình, tuy rất yêu thương anh ta, song không muốn theo anh ta bôn ba khắp chốn. Một bên là rong chơi bốn biển, thỏa chí tung hoành, một bên là ở cạnh ý trung nhân, lứa đôi hạnh phúc. Người này băn khoăn trăm trở ngại, chẳng biết chọn bên nào bỏ bên nào. Xin hỏi tiên sinh, có cách giải quyết nào trọn vẹn chăng?”

“Ồ!” Quỷ Cốc Tử trầm ngâm một lát, rồi vuốt râu nói. “Nỗi khó xử của người này chính là ở việc quyết định, đây cũng là thuật mở khép.”

Nghe Quỷ Cốc Tử nhắc tới thuật mở khép, Trương Nghi mở to hai mắt: “Quyết định cũng là thuật mở khép ư?”

“Đúng vậy!” Quỷ Cốc Tử gật đầu. “Trong thuật mở khép, suy đoán, cân nhắc chỉ là biện pháp, quyết định mới là mục đích. Việc khó nhất trong thiên

hạ, không gì hơn quyết định. Nói cách khác, việc cần phải đưa ra quyết định, ắt là rất khó khăn phức tạp.”

Trương Nghi than thở: “Than ôi, đúng là như vậy! Đệ tử vì thế mà trăn trở suốt đêm, không tài nào chợp mắt nổi, khổ sở không nói hết!”

Quý Cốc Tử cười nói: “Xem ra con đã gặp phải chuyện khó quyết định! Có điều, dù là việc khó khăn tới đâu, cuối cùng vẫn phải quyết định. Cần quyết mà lại không quyết, ắt sẽ rối loạn!”

Trương Nghi vội hỏi: “Đệ tử nên quyết thế nào đây?”

“Trước hết, cần phải hiểu rõ quyết định là gì?” Quý Cốc Tử chậm rãi nói. “Quyết định chính là lựa chọn. Mọi việc trong thiên hạ, đều dựa vào lựa chọn, cũng đều xuất phát từ lựa chọn. Sự diệu kỳ của đời người, chính là ở đây. Trong vạn sự vạn vật, việc liên quan tới quyết định chỉ có hai loại, thứ nhất là việc dễ quyết, thứ hai là việc khó quyết.”

Trương Nghi hỏi: “Thế nào là việc dễ quyết?”

“Việc dễ quyết chính là việc có thể quyết định được ngay. Đa số việc trong thiên hạ đều thuộc loại này!”

“Việc dễ quyết có tuân theo quy luật nào chăng?”

“Việc dễ quyết có thể phân thành năm loại: một là việc đáng làm; hai là việc cao thượng, tốt đẹp; ba là việc không tốn sức mà nhanh chóng thành công; bốn là việc tuy tốn sức song không thể không làm; năm là việc đón cát tránh hung.”

“Thế còn việc khó quyết?” Trương Nghi chỉ quan tâm tới chuyện này, nên sốt sắng hỏi luôn.

“Việc khó quyết cũng có quy luật. Tục ngữ có câu, ‘hai cái hại thì cân nhắc chọn cái nhẹ hơn, hai cái lợi thì cân nhắc chọn cái nặng hơn’. Mạnh Tử từng nói, ‘cá, ta muốn; chân gấu, ta cũng muốn, nếu hai thứ không thể được cả hai, thì bỏ cá chọn chân gấu vậy’, chính là nói về việc này!”

Trương Nghi lại hỏi: “Tiên sinh, nếu cân nhắc năm lần bảy lượt rồi mà vẫn không thể quyết, nên làm thế nào?”

Quỷ Cốc Tử cười nói: “Cách làm của người xưa là, rút thẻ gieo quẻ, nghe theo mệnh trời!”

“Vậy ý tiên sinh thế nào?”

“Mệnh trời không thể trái!” Quỷ Cốc Tử vừa nói, vừa chậm rãi đứng dậy. “Các thuật mở khép đều thông với đạo, không có đạo, tức là không có thuật. Giữa các thuật có liên quan qua lại với nhau, từ một mà sinh mười, từ mười mà đến một, nhất thiết không được sử dụng riêng rẽ, nếu không sẽ thành ra cứng nhắc, mất đi cái gốc biến hoá.”

Trương Nghi khẩu đầu sát đất: “Đệ tử xin ghi nhớ lời giáo huấn của tiên sinh!”

“Cách làm của người xưa là, rút thẻ gieo quẻ, nghe theo mệnh trời!” Sau khi mọi người đi khỏi, Trương Nghi lẩm nhẩm mãi câu nói này của Quỷ Cốc Tử, càng ngẫm nghĩ càng thấy có lý.

“Ở lại bên sư tử, hay xuống núi tung hoành, nếu như đã khó quyết đoán đến vậy, có sao không thử học theo cách của người xưa, nghe theo mệnh trời?” Nghĩ là vậy, Trương Nghi lập tức đóng cửa phòng, tìm một tấm thẻ tre,

vẽ một con ve sầu ở mặt chính diện, còn mặt sau vẽ một cái miệng rộng, từ trong miệng thè ra một chiếc lưỡi dài.

Trương Nghi vẽ xong, ngắm nghía một lát, rồi quỳ xuống đất, hướng về bốn phương trời đất vái mỗi phương ba vái, sau đó đứng dậy, nắm chặt tấm thẻ tre trong tay, lăm rằm khăn vái một hồi, mắt nhắm lại, rồi tung thẳng tấm thẻ tre lên trên. Chỉ nghe “cạch” một tiếng, Trương Nghi biết nó đã va phải trần nhà.

Trương Nghi lại đợi thêm một lát nữa, song không nghe thấy tấm thẻ tre rơi xuống đất, bèn ngẩng nhìn lên, thấy tấm thẻ vừa hay cắm trúng phóc vào khe hở trên trần. Trương Nghi thở dài một tiếng, cầm cây gậy khều nó xuống, rồi lại quỳ xuống đất lăm rằm cầu khẩn, sau đó tiếp tục tung lên không. Rút kinh nghiệm lần trước, lần này lực đạo đã giảm đi đáng kể. Tấm thẻ tre lộn nhào mấy vòng trên không trung rồi rơi xuống. Trương Nghi không dám mở mắt ra nhìn, vẫn nhắm mắt tiếp tục lăm rằm cầu khẩn một thôi một hồi rồi mới hé mắt ra.

Tấm thẻ tre rơi chình ình ngay trước mặt Trương Nghi. Mặt ngửa lên trên là mặt chính, đập vào mắt Trương Nghi là hình vẽ ve sầu. Trương Nghi hít vào một hơi thật sâu, hai tay nâng thẻ tre lên, cẩn thận áp lên lồng ngực một chốc, rồi quỳ xuống vái lạy bốn phương trời đất, lăm rằm khăn vái, lại tung thẻ tre. Tấm thẻ tre rơi xuống, lần này, mặt ngửa lên vẫn là mặt vẽ hình ve sầu.

“Mệnh trời không thể trái...” Nhớ tới lời nói của Quỷ Cốc Tử, Trương Nghi thở dài sườn sượt, nhặt thẻ tre lên, lại lạng lẽ quỳ thêm một lát, nước mắt cứ thế tuôn trào.

Trương Nghi quỳ ở trong phòng, càng nghĩ càng thấy kiên định, trong lòng cũng đã nhẹ nhõm hơn nhiều. Nếu như ông trời đã sinh cho hắn một Ngọc Thiên, hắn không thể làm trái ý trời. Nghĩ tới những điểm tốt đẹp của Ngọc Thiên, lại nghĩ tới bản thân đâu có tài đức gì, mà lại có thể ngày ngày được ở kề bên một người con gái tốt đẹp đến vậy, Trương Nghi cảm lòng không nổi, thở ngắn than dài, quỳ trên đất mà thề rằng: “Trời xanh trên cao, Trương Nghi nguyện tuân theo ý muốn của người, sớm tối ở trong sơn cốc này bầu bạn cùng sư tỷ Ngọc Thiên, coi những chuyện quốc thù gia hận, những thứ ồn ào bên ngoài núi như mây khói thoảng qua!”

Thề xong, Trương Nghi cảm thấy vô cùng thư thái, liền đứng dậy, mở cửa, đi sang gõ cửa phòng Tô Tần, còn chưa nghe thấy tiếng trả lời, đã đẩy cửa bước luôn vào. Tô Tần đang ngồi trên giường, nhìn thấy Trương Nghi, bèn dịch sang nói: “Hiền đệ, ngồi đi!”

Trương Nghi chẳng buồn nhìn đến Tô Tần, cứ thế đứng lặng im một lúc, mới ngồi xuống ngay ngắn, trình trọng nói: “Tô huynh, vừa rồi Nghi đã quyết định một đại sự, người đầu tiên muốn chia sẻ chính là Tô huynh.”

Nhìn thấy vẻ mặt nghiêm túc của Trương Nghi, lại nhớ tới câu hỏi lúc nãy của hắn, Tô Tần biết Trương Nghi không hề đùa cợt, bèn ngồi ngay ngắn dậy, nghiêm sắc mặt mà nói: “Hiền đệ cứ nói!”

Trương Nghi bèn kể hết đầu đuôi câu chuyện của mình và Ngọc Thiên cho Tô Tần nghe, đặc biệt là những nỗi giày vò đã chịu đựng trong mấy ngày qua và quyết định ban nãy, sau cùng lại nói: “Tô huynh, không phải đệ không muốn cùng Tô huynh xuống núi mưu đại sự, mà thực sự là mệnh trời không thể trái. Là ông trời đã sinh ra Thiên Nhi cho đệ, là ông trời đã muốn đệ rời

khỏi Hà Tây, là ông trời đã khiến đệ tới Chu thất, là ông trời đã cho đệ gặp công chúa, là ông trời đã cho công chúa biến thành Thiên Nhi, là ông trời đã cho đệ tới Quỷ Cốc... Đúng vậy, tất cả đều là do ông trời sắp đặt, mệnh trời không thể trái!”

Sắc mặt của Tô Tần chuyển từ ngạc nhiên sang kinh ngạc, rồi lại trầm ngâm, sau cùng, Tô Tần bèn ôm quyền chúc mừng: “Hiền đệ nếu đã quyết định, huynh cũng không nói thêm gì, xin chúc mừng!”

Trương Nghi cũng ôm quyền mà nói: “Tiểu đệ đa tạ ý tốt của Tô huynh!”

Tô Tần chần chờ một lát, rồi ngẩng đầu lên hỏi: “Ý nguyện này của hiền đệ, sư tỷ đã biết chưa?”

Trương Nghi lắc đầu nói: “Đệ cũng vừa mới quyết định, còn chưa kịp nói với sư tỷ. Hơn nữa, tâm tư này của đệ thực sự không thể mở miệng với sư tỷ. Đệ tới đây, thứ nhất là để nói cho Tô huynh biết, thứ hai là muốn xin ý kiến của Tô huynh.”

Tô Tần bật cười: “Hiền đệ vốn là tài tử phong lưu, mà chuyện này lại xin ý kiến huynh, chẳng phải cố ý chê cười ta ư?”

Trương Nghi cũng phì cười: “Chỉ nhìn vào cách Tô huynh đối xử với Tuyết công chúa, đệ đã khâm phục sát đất rồi! Tô huynh chớ nên khiêm tốn, chuyện này chỉ có Tô huynh mới đưa ra được chủ ý!”

Nghĩ tới Cơ Tuyết, Tô Tần bất giác buồn bã âu sầu, cúi đầu trầm ngâm một hồi, rồi mới chậm rãi nói: “Nếu hiền đệ thực lòng yêu mến sư tỷ, hãy bày tỏ cho sư tỷ biết. Tiên sinh tuổi tác đã cao, quy tiên chỉ là chuyện sớm muộn. Sư tỷ vốn xuất thân cao quý, có hiền đệ bầu bạn, đời này cũng không đến

mức phải mai một giữa núi rừng. Hơn nữa, dựa vào tư chất của hiền đệ, vốn hoàn toàn tương xứng với sư tỷ, huynh...” nói tới đây, ngập ngừng một lát, rồi ôm quyền mà vái, “huynh lại có lời chúc mừng!”

Trương Nghi vội nói: “Đệ xin cảm tạ sư huynh! Rốt cuộc có chủ ý gì, xin Tô huynh hãy mau nói ra!”

Tô Tần suy nghĩ một lát, rồi ghé sát tai Trương Nghi thì thầm một chặp.

Trương Nghi gật gù, luôn miệng tấm tắc: “Tuyệt diệu! Tuyệt diệu!”

Buổi trưa hôm sau, Ngọc Thiên đang giặt quần áo bên khe suối, Trương Nghi bèn bước lại gần, ngồi xuống bên cạnh, mắt nhìn Ngọc Thiên không chớp. Thấy Trương Nghi cứ ngơ ngẩn nhìn mình, Ngọc Thiên cũng cảm thấy bối rối.

Ngọc Thiên khẽ mỉm cười, lên tiếng trước: “Trương sĩ tử, xem ra hôm nay đã hoàn toàn bình phục rồi ư?”

“Khỏi rồi, khỏi rồi!” Trương Nghi định thần trở lại, ôm quyền mà nói. “Lần này may có sư tỷ, nếu không, cái mạng nhỏ nhoi này của tại hạ đã đi tong mất rồi!”

Ngọc Thiên cười nói: “Lúc đầu, thấy Trương sĩ tử ngã rất nghiêm trọng, sau mới phát hiện, té ra Trương sĩ tử chẳng bị thương ở đâu cả, chẳng qua chỉ là tẹo cổ chân...”

Trương Nghi hết sức ngạc nhiên: “Ý sư tỷ là, tại hạ... chỉ vờ vĩnh?”

Ngọc Thiên lại cười một tiếng: “Vờ vĩnh hay không, chẳng phải bản thân sĩ tử biết rõ ư?”

Trương Nghi ngẫm nghĩ một lát, rồi ngẩng lên hỏi: “Sư tử nhận ra từ lúc nào?”

“Sáng ngày hôm sau,” Ngọc Thiên cười nói, “chính là lúc sắc thuốc cho Trương sĩ tử uống.”

Trương Nghi ngần tò te, sững sờ hồi lâu mới hỏi: “VẬY... sư tử đã biết tại hạ vờ vĩnh, cố sao không nói toạc ra, mà lại coi như không có chuyện gì, cứ tiếp tục chữa trị cho tại hạ?”

Ngọc Thiên bật cười, nói: “Trương sĩ tử giả bệnh, hẳn là muốn cho Thiên Nhi cơ hội để hiểu thêm về y đạo, Thiên Nhi cảm ơn còn chưa hết, tại sao phải nói toạc ra?”

Thấy Thiên Nhi suy nghĩ như vậy, con tim treo ngược của Trương Nghi mới hạ xuống được đôi phần, bèn thuận miệng nói tiếp: “Không giấu sư tử, chỉ một cây hồng nhép kia, sao có thể khiến tại hạ ngã được? Tại hạ làm vậy, một phần là muốn đùa chơi, còn một phần là muốn... muốn thử xem y thuật của sư tử thế nào. Nào ngờ y thuật của sư tử quả thực cao minh, đến tại hạ giả bệnh cũng nhận ra được!” Rồi cười ngẩn ngơ một tiếng, ánh mắt nhìn đắm đắm vào Ngọc Thiên.

Ngọc Thiên cảm thấy ánh mắt Trương Nghi có phần kỳ lạ, bèn nhìn hắn, cười hỏi: “Trương sĩ tử, Thiên Nhi có đẹp không?”

“Đẹp chứ, đẹp chứ, quả thực là đẹp như tiên nữ!”

“Cảm tạ Trương sĩ tử đã quá khen!” Ngọc Thiên cười nói. “Trương sĩ tử, nếu không có chuyện gì, Thiên Nhi còn phải giặt quần áo!”

“Sư tử, tại hạ...” Trương Nghi lắp bắp, muốn nói lại thôi.

“Trương sĩ tử!” Ngọc Thiên ngẩng đầu lên nhìn Trương Nghi. “Có gì cứ nói thẳng ra, chớ nên giữ kín trong lòng!”

“Sư tử!” Trương Nghi hạ quyết tâm. “Là... là thế này, tại hạ vừa mới sức nhớ ra một câu chuyện, cảm thấy nực cười, không biết sư tử có muốn nghe không?”

“Được!” Ngọc Thiên tươi cười. “Thiên Nhi đã lâu rồi chưa được nghe kể chuyện.”

“Sư tử đã nghe nói tới Sư Khoáng chưa?”

“Có nghe nói tới!”

“Sư Khoáng ẩn cư trong núi Bạch Vân, âm luật đã đạt tới cảnh giới xuất thần nhập hoá. Ông ta thu nạp bốn đệ tử, ba người là sư huynh, một người là sư muội. Sư muội vừa dạy đã hiểu, rất mực thông minh linh lợi, Sư Khoáng đặt tên cho nàng là Linh Nhi, yêu thương nàng nhất. Ba vị sư huynh đều yêu quý Linh Nhi, nhưng thực lòng yêu nàng, là một trong ba vị, tên gọi Cung Trường. Cung Trường thông minh hiếu học, tính khí cương trực, đối với Linh Nhi rất mực chân thành, từng thề với trời cao, kiếp này sẽ không lấy ai khác ngoài Linh Nhi.”

Kể tới đây, Trương Nghi cố tình dừng lại, đưa mắt nhìn sang Ngọc Thiên. Ngọc Thiên cũng đang mở to mắt nhìn Trương Nghi, trông đáng vẻ, biết rằng nàng đang chăm chú lắng nghe.

Trương Nghi đã có tính toán sẵn, lại kể tiếp: “Thời gian thấm thoắt thoi đưa, ngày qua ngày, năm qua năm, tình cảm của Cung Trường chỉ tăng mà không giảm, song lại chưa từng một lần bày tỏ với Linh Nhi.”

“Ồ!” Ngọc Thiên ngạc nhiên hỏi. “Vì sao?”

“Là vì...” Trương Nghi chậm rãi nói, “trong trái tim của Linh Nhi hoàn toàn không tồn tại tình nam nữ, chỉ có âm nhạc và hiếu đạo. Linh Nhi nhiều lần bày tỏ trước các sư huynh rằng, nàng muốn hiến thân cho âm nhạc, nguyện theo Sư Khoáng tới già.” Đưa mắt nhìn sang Ngọc Thiên, vẫn thấy nàng mở tròn đôi mắt nhìn mình chăm chú, thì khẽặng hắng một tiếng. “Chớp mắt, lại vài năm nữa trôi qua, sắp tới ngày ba vị sư huynh phải cáo biệt tiên sinh ra đi. Cung Trường vô cùng đau khổ, đêm đêm quanh quẩn trên con đường núi, thần thờ nhìn về cửa sổ phòng Linh Nhi. Ngày chia tay đã gần kề, cứ một ngày trôi qua là nỗi giày vò trong lòng Cung Trường lại càng thêm thống khổ, trái tim như muốn vỡ tan. Một ngày nọ, Cung Trường hạ quyết tâm phải bày tỏ lòng mình với Linh Nhi.”

“Ồ?” Ngọc Thiên mở tròn đôi mắt. “Cung Trường bày tỏ thế nào?”

“Là như thế này!” Trương Nghi dừng lại một lát, rồi đưa đầu ngón tay lên miệng cắn rách, nhìn những giọt máu ứa ra rồi kể tiếp. “Cung Trường đã cắn rách ngón tay, viết cho Linh Nhi một bức huyết thư, trong thư viết rằng: ‘Trời xanh thăm thẳm, đồng biếc mênh mông. Không có nhật nguyệt, trời đất rỗng không! Đêm dài triền miên, gió trong phôi phôi. Không có Linh Nhi, Cung Trường tâm tối!’”

Ngọc Thiên trầm ngâm suy nghĩ một lát, rồi khen ngợi: “Ồ, Cung Trường viết hay lắm. Nhưng... tình cảm phải từ hai phía, Cung Trường yêu thương Linh Nhi như vậy, nhưng Linh Nhi có tình cảm với Cung Trường không?”

Trương Nghi buột miệng nói: “Đương nhiên là có!”

“Ồ?” Ngọc Thiên ngạc nhiên nhìn Trương Nghi. “Trái tim của Linh Nhi,

Trương sĩ tử làm sao biết được?”

“Trên đời này, duy chỉ có Cung Trường là tâm ý tương thông với Linh Nhi, xứng đáng với Linh Nhi.”

Ngọc Thiên mỉm cười: “Tương thông thế nào?”

“Thì...” Trương Nghi ngẫm nghĩ một lát, “Linh Nhi thông minh linh lợi, Cung Trường cũng thông minh linh lợi; Linh Nhi có huệ tâm, Cung Trường cũng có huệ tâm; Linh Nhi hiến thân cho âm nhạc, Cung Trường cũng quyết hiến thân cho âm nhạc; Linh Nhi nguyện theo tiên sinh sống suốt đời trong rừng sâu, Cung Trường cũng nguyện theo tiên sinh sống suốt đời trong rừng sâu...”

Ngọc Thiên cắt ngang lời Trương Nghi: “Linh Nhi trả lời Cung Trường thế nào?”

“Tại hạ không biết!” Trương Nghi lắc đầu, nhìn sang Ngọc Thiên, vẻ khắp khởi hy vọng. “Sư tử, giả sử sư tử là Linh Nhi, sư tử sẽ trả lời thế nào?”

Ngọc Thiên bật cười: “Trương sĩ tử, ta là Thiên Nhi, là Ngọc Thiên, chứ không phải là Linh Nhi trong câu chuyện của sĩ tử.”

Trương Nghi tim đập thành thịch, vẫn kiên trì: “Là thế này, chúng ta... ý của sư đệ là, giả sử sư tử là Linh Nhi.”

“Trương sĩ tử thật nực cười!” Ngọc Thiên lại cười. “Được thôi, giả sử Thiên Nhi là Linh Nhi, Linh Nhi sẽ viết thư trả lời Cung Trường rằng: ‘Trời xanh thăm thăm, đồng biếc mênh mang. Ánh sao vắng vặc, trời đất sáng quang! Đêm dài triền miên, gió trong phơi phơi. Đại ái huệ tâm, Cung Trường hết tối!’”

Trương Nghi sừng sờ: “Sư tử, nói như vậy... là... là sư tử không thích Cung Trường ư?”

“Thích chứ!” Ngọc Thiên lập tức trả lời. “Nhưng thích không có nghĩa là yêu. Trương sĩ tử, sĩ tử nghĩ mà xem, đừng nói là Linh Nhi trong lòng chỉ nghĩ tới âm nhạc, dù không nghĩ tới âm nhạc, người thông minh sáng dạ như nàng ấy, làm sao có thể yêu một kẻ hai mắt tối tăm?” Dừng lại một lát, nói tiếp. “Còn nữa, Cung Trường yêu Linh Nhi, song không hiểu Linh Nhi. Linh Nhi thích gì, Linh Nhi muốn gì, Linh Nhi quan tâm điều gì, Linh Nhi buồn bã chuyện gì, Cung Trường lại chẳng hề hay biết, bởi Cung Trường chưa từng thấu hiểu lòng Linh Nhi. Linh Nhi sao có thể yêu một người không hiểu lòng mình?”

Trương Nghi ngây người, đứng chết lặng.

“Trương sĩ tử!” Ngọc Thiên lại nói. “Nếu ngược lại, giả sử sĩ tử là Cung Trường, Linh Nhi thích sĩ tử, yêu sĩ tử, song chỉ thích vẻ bề ngoài của sĩ tử, yêu vẻ bề ngoài của sĩ tử, chưa bao giờ hiểu rõ tâm hồn sĩ tử, không biết sĩ tử vui vì điều gì, buồn vì chuyện gì, liệu sĩ tử có yêu Linh Nhi không?”

Trương Nghi cuối cùng cũng gắng gượng trấn tĩnh lại được, ngượng ngùng nói: “Sư tử, điều này...”

“Được rồi!” Ngọc Thiên nhoen miệng cười. “Trương sĩ tử, Thiên Nhi đã giặt xong rồi, giờ phải mang quần áo về phơi, không rảnh để nhọc công lo lắng cho mấy vị cổ nhân tận đâu đâu!” Nói đoạn, vớt quần áo dưới suối lên, xếp vào thùng gỗ, rồi xách thùng lên, lại nhìn Trương Nghi mỉm cười, sau đó khoan thai bước đi.

Những lời giải bày của Trương Nghi đã khơi dậy nỗi niềm tâm sự của Ngọc Thiên. Khi phơi quần áo trên bãi cỏ, động tác của Ngọc Thiên mỗi lúc càng thêm chậm chạp, sau cùng, nàng gác mái bàn tay lên dây, đứng lặng đi. Bần thần mất một hồi lâu, mới chậm chạp cử động trở lại. Phơi xong quần áo, nàng xách chiếc thùng rỗng lên, cứ thế bước trở về thảo đường như một kẻ thất thần.

Trong thảo đường chỉ có một mình Ngọc Thiên. Ngọc Thiên ngồi ngẩn ngơ, hai mắt thần thờ nhìn ra ngoài cửa sổ. Giờ đã cuối thu, lá rụng còn nhiều hơn mấy ngày trước, dù có gió hay không, lá cây vẫn trút xuống tơi tả.

Đúng vậy, lá cây đã tới lúc phải rơi rụng.

Ngọc Thiên nhìn những chiếc lá lớn bé đỏ vàng bay xao xác, tâm sự càng thêm trĩu nặng. Không biết đã qua bao lâu, Ngọc Thiên khẽ thở dài một tiếng, thì thầm khẽ ngâm:

"Gió bắc lạnh lẽo,
Mưa tuyết rơi bởi.
Ai người yêu mến,
Dắt nhau đi thôi.
Chớ còn thông thả,
Đã gấp lắm rồi.
Gió bắc vi vút,
Mưa tuyết kín trời.
Ai người yêu mến,
Dắt nhau đi thôi,
Chớ còn thông thả,
Đã gấp lắm rồi.

Chồn nào không đỏ,
Quạ nào không đen..."

Ngọc Thiên đang ngâm nga, bỗng cảm thấy sau lưng có tiếng động, quay người lại nhìn, thấy Quỷ Cốc Tử không biết đã ra khỏi động từ lúc nào, đang đứng sau lưng mình cười tủm tỉm, thì vội vàng im bật, mặt đỏ ửng, ngượng nghịu cúi đầu gọi: "Tiên sinh!"

Quỷ Cốc Tử bước tới trước mặt Ngọc Thiên, khoanh chân ngồi xuống, nhìn Ngọc Thiên với ánh mắt hiền từ, ngâm tiếp:

"Ai người yêu mến,
Chung xe đi liền,
Chớ còn thông thả,
Hãy gấp gấp lên."⁽²⁾

Ngọc Thiên đoán Quỷ Cốc Tử đã nhìn thấu tâm tư của mình, càng cúi đầu thấp hơn.

"Thiên Nhi, con có tâm sự gì, liệu có thể nói cho lão hủ biết chăng?"

Ngọc Thiên vẫn cúi gằm mặt hồi lâu, rồi ngẩng đầu lên, nét mặt đã lấy lại vẻ điềm tĩnh thường ngày, khẽ nói: "Tiên sinh, kỳ thực cũng không có gì, vừa nãy Thiên Nhi suy nghĩ vẩn vơ, giờ đã hết rồi."

"Ồ!" Quỷ Cốc Tử vẫn cười tủm tỉm. "Liệu có thể nói xem, con suy nghĩ lung tung những gì không?"

"Chỉ là một vài vọng niệm thế tục mà thôi, Thiên Nhi đã xua đuổi được rồi!"

Quỷ Cốc Tử cười nói: "Trên đời chỉ có hai loại người không có vọng

niệm, thứ nhất là người chết, thứ hai là thần nhân. Con không thuộc hai loại người này, có vọng niệm, có sao lại phải xua đuổi?”

Ngọc Thiên ấp úng: “Thiền Nhi đã vào sơn cốc theo tiên sinh tu đạo, đáng lý ra không nên...”

“Không nên làm sao?”

“Không nên lại nảy sinh tư tình.”

Quý Cốc Tử cười cười: “Nếu như đã nảy sinh rồi, con hãy thử nói xem sao!”

Ngọc Thiên im lặng lại một lát, rồi chậm rãi nói. “Thiền Nhi vốn đã đoạn trừ tục niệm, một lòng hướng đạo. Nhưng... mấy hôm nay, chẳng hiểu sao cái tâm tư tình bồng dư âm thâm trở dậy. Thiền Nhi đã kháng cự nó, đè nén nó, dập tắt nó, song... nó vẫn cứ quẩn quanh vương vấn, không chịu bỏ đi, chỉ hơi chậm đến, lập tức sống dậy. Tiên sinh, lẽ nào Thiền Nhi...” đưa ánh mắt lo âu nhìn Quý Cốc Tử, “thực sự nguy rồi?”

Quý Cốc Tử bật cười vang.

Ngọc Thiên ngỡ ngàng hỏi: “Sao tiên sinh lại cười?”

“Ta cười Thiền Nhi của ta!”

Ngọc Thiên sốt ruột nói: “Thiền Nhi trong lòng khổ sở, mà tiên sinh lại...”

“Thiền Nhi,” Quý Cốc Tử thôi cười, chậm rãi nói, “con đã hiểu lầm rồi, hãy để lão hủ nói cho con nghe!”

Ngọc Thiên tiến sát lại gần, ngược nhìn Quý Cốc Tử, gọi: “Tiên sinh!”

Quỷ Cốc Tử đưa ánh mắt hiền từ nhìn Ngọc Thiên: “Này con gái, tình tâm và đạo tâm kỳ thực không hề mâu thuẫn. Đạo đã tồn tại trong vạn vật, tự khắc cũng tồn tại trong chữ tình của thế tục.”

Ngọc Thiên mở to đôi mắt, linh quang bừng sáng.

Quỷ Cốc Tử biết Thiên Nhi đã có lĩnh ngộ, bèn nói tiếp: “Trời đất có âm dương, cầm thú có trống mái, con người có nam nữ. Âm dương kết hợp, trống mái thành cặp, nam nữ sánh đôi, đây là đạo lý thường tình. Tình tâm là đạo tâm, đạo tâm cũng tức là tình tâm.”

Ngọc Thiên đột nhiên bừng tỏ: “Ý tiên sinh là, sinh tình và tu đạo không hề cản trở lẫn nhau.”

Quỷ Cốc Tử gật đầu: “Không những không cản trở lẫn nhau, ngược lại còn bổ trợ lẫn nhau. Truy về nguồn gốc, biết rằng cái đạo âm dương bắt đầu được lĩnh ngộ từ Hoàng Đế. Hoàng Đế là người hiểu đạo, một ngày nọ tình cờ gặp Tổ Nữ, hai người thân tâm hợp nhất, sánh đôi không rời, cuối cùng đã ngộ ra cái đạo âm dương giao hợp.”

Nghe thấy hai chữ “giao hợp”, Ngọc Thiên đỏ bừng mặt, cúi gằm đầu xuống.

Quỷ Cốc Tử nói tiếp: “Không ngộ tâm tình, khó thông đạo lý. Không hiểu chuyện nam nữ, làm sao biết sự biến hoá của âm dương? Nếu Thiên Nhi có tình tâm, hãy cứ để mặc cho nó thuận theo tự nhiên, duyên tới tình tới, duyên dừng tình dừng; tình tới tâm tới, tình dừng tâm dừng.”

Được tiên sinh chỉ điểm, mối âu lo ngờ vực trong lòng Ngọc Thiên phút chốc đã tiêu tan, trong lòng mừng rỡ, bèn quỳ xuống khấu đầu nói: “Thiên

Nhi cảm tạ tiên sinh đã điểm hoá!”

Quý Cốc Tử đứng dậy, ung dung bước ra khỏi thảo đường, bắt đầu chậm rãi đi dạo trong sơn cốc. Thấy tiên sinh đã đi xa, Ngọc Thiên còn ngồi ngẩn ngơ trong thảo đường một lúc, rồi lấy đàn ra, đặt trước cửa sổ, bắt đầu gảy.

Tiếng đàn uyển chuyển linh động, tựa như tiếng yên ương giời nước trong khe suối, tiếng chim én ríu rít trên xà nhà. Tô Tần và tiểu đồng đang hái nấm cách đó không xa, tai nghe tiếng đàn văng lại, lập tức dừng bước.

Từ trong tiếng đàn, Tô Tần nhận ra giai điệu của chữ tình, suy đoán một hồi, cho rằng chuyện của Trương Nghi đã thành công, trong lòng cũng mừng thay cho hắn. Lại nghe thêm một lúc nữa, Tô Tần bắt đầu cảm thấy hoang mang, bởi trong tiếng đàn không hề thấy niềm hạnh phúc tràn trề khi đã có được tình yêu, mà vẫn như đang tìm kiếm, đang dò hỏi. Tuy nhiên, Thiên Nhi đang tìm kiếm điều gì, dò hỏi điều gì, Tô Tần lại không thể nghe ra.

Tô Tần ngẫm nghĩ một lát, rồi đưa mắt nhìn sang tiểu đồng dò hỏi: “Sư huynh có nghe ra sư tỷ đang tâm sự gì không?”

Tiểu đồng ngoảnh nhìn Tô Tần, ánh mắt đầy vẻ ngạc nhiên: “Sư đệ đúng là đồ ngốc! Chị Thiên Nhi đang tâm sự với sư đệ đấy, đệ không biết ư?”

“Tâm sự với đệ?” Tô Tần sửng sốt, đứng sững hồi lâu mới hỏi. “Dám hỏi sư huynh, Thiên Nhi sư tỷ đang nói gì?”

Tiểu đồng thuận miệng ngâm nga vài câu:

“Chim cưu ríu rít,
Trên cồn bãi sông.
Cô gái dịu dàng,

Sánh cùng quân tử..."(3)

“Sư huynh, huynh...” Tô Tần mặt nóng ran, vội vã cắt ngang lời tiểu đồng, một lát sau lại nói. “Sư huynh hẳn đã nghe lầm rồi. Sư tỷ một lòng hướng đạo, làm gì có chuyện nảy sinh tục tâm? Hơn nữa, dù trong lòng sư tỷ có một ai đó, cũng không thể là Tô Tần được.”

Tiểu đồng trợn mắt lườm Tô Tần: “Sư huynh chỉ nghe đàn mà thôi, sư đệ nghĩ linh tinh đến chuyện gì thế?”

Thấy tiểu đồng trách móc thẳng thừng, Tô Tần chẳng biết đối đáp thế nào, ngây ra hồi lâu, rồi ngượng ngập cúi gằm mặt xuống. Tiểu đồng chậm rãi đứng dậy, nhìn Tô Tần cười cười: “Sư đệ, đi thôi, đừng có đứng đấy mà suy nghĩ vẩn vơ, bỏ lỡ mất năm ngon phía trước!”

Vào lúc chập tối, Tô Tần thần tình ngơ ngẩn trở về nhà cỏ, không thấy Trương Nghi đâu. Tô Tần đợi ở trong phòng một lát, không thấy hẳn trở về, trong lòng lo lắng, vội vã ra ngoài tìm.

Tô Tần tới bên suối, từ xa đã thấy Trương Nghi ngồi trên một tảng đá lớn, im phăng phắc hết như pho tượng.

Tô Tần đã hiểu tại sao Trương Nghi lại ngồi bất động ở đây, cũng không tiến lại gần Trương Nghi, chỉ lặng lẽ đứng đợi cách đó vài chục bước. Gió lạnh thổi ào ào, song Trương Nghi dường như không hề có chút cảm giác.

Không biết bao lâu sau, Trương Nghi bất thành lình đứng phắt dậy, cười một tràng dài, rồi ngâm nga:

“Gió xao xác chừ đã thổi,

Người dăng dặc chừ đã xa,
Thử hỏi tình là vật gì,
Cười dài một tiếng đã qua!"

Tô Tần nghe vậy, biết Trương Nghi đã nghĩ thông, hẳn không có chuyện gì đáng ngại, nên quay trở về nhà trước.

Về tới nhà cỏ, Tô Tần bần khoản trần trọc, không tài nào chớp mắt. Một bên là Trương Nghi, một bên là Ngọc Thiên, cả hai người Tô Tần đều rất mực yêu thương, song cả hai đều lại vì Tô Tần mà sa vào khổ não, quả thực là điều Tô Tần chưa từng ngờ tới.

Tô Tần lật mình trở dậy, khoanh hai chân ngồi xếp bằng trên giường, suy nghĩ miên man.

Đến sáng hôm sau, Tô Tần dậy rất sớm, bước thẳng tới thảo đường. Tiểu đồng tay xách thùng gỗ, đang định ra ngoài, nhìn thấy Tô Tần tiến lại, bèn bước ra đón.

Tô Tần vòng tay vái chào: "Tô Tần xin chào sư huynh!"

Tiểu đồng đặt thùng xuống, đáp lễ rồi cười hỏi: "Sư đệ tới tìm chị Thiên Nhi phải không?"

Tô Tần gật đầu: "Sư huynh nói đúng! Sư tỷ có nhà không?"

Tiểu đồng quay vào trong gọi: "Chị Thiên Nhi, có Tô sư đệ tới tìm!" Nói xong, xách thùng nước lên, tung tăng đi về phía khe suối.

Tô Tần bước tới trước cửa thì dừng lại, đưa tay gõ. Từ bên trong vọng ra giọng nói êm ái của Ngọc Thiên: "Mời vào!"

Tô Tần bước vào trong cửa, thấy Ngọc Thiên ngồi ngay ngắn trên chiếu,

khuôn mặt mỉm cười, đôi mắt chan chứa nhu tình, bên lên nhìn Tô Tần mà nói: “Tô sĩ tử, mời ngồi!”

Tô Tần vẫn đứng nguyên tại chỗ: “Sư tử, tại hạ có một chuyện, tới đây làm phiên sư tử!”

Ngọc Thiên hơi sững lại một thoáng, rồi bật cười mà nói: “Ngồi xuống rồi nói, nhìn Tô sĩ tử sao vội vàng đến vậy!”

Tô Tần ngồi xếp bằng xuống chiếu: “Tô Tần cảm tạ sư tử ban ngồi!”

Ngọc Thiên lại cười: “Xem ra, Tô sĩ tử có chuyện lớn thật rồi, Thiên Nhi xin rửa tai lắng nghe!”

Tô Tần nghiêng răng kiên định: “Hồi bẩm sư tử, Bàng huynh, Tôn huynh xuống núi, uy chấn thiên hạ, công danh hiển hách, Tô Tần sớm đã thấy động lòng, nên lần này cũng... cũng muốn xuống núi. Nếu ông trời rủ lòng thương, Tô Tần họa may sẽ làm nên đại nghiệp, không phụ công khổ luyện nhiều năm trong sơn cốc.”

Ngọc Thiên mặt hoa biến sắc, sững sờ hồi lâu, mãi vẫn chưa thốt nổi nên lời.

Tô Tần nói tiếp: “Tại hạ tới đây, muốn phiên sư tử bẩm báo với tiên sinh, nói rằng Tô Tần cầu kiến!”

Ngọc Thiên cuối cùng cũng đã định thần lại được: “Tô sĩ tử tới đây là để từ biệt ư?”

“Tô Tần muốn từ biệt tiên sinh, từ biệt sư tử!”

Ngọc Thiên ấp úng: “Tô... Tô sĩ tử, sĩ tử... thật lòng muốn xuống núi ư?”

Tô Tần gật đầu dứt khoát.

Ngọc Thiên trầm ngâm một lát, rồi ngẩng nhìn Tô Tần: “Được! Có điều tiên sinh vẫn chưa xuất định, Tô sĩ tử cần đợi thêm một lát!”

“Tại hạ xin đợi!”

Hai người lại ngồi yên một lúc. Ngọc Thiên đưa mắt nhìn Tô Tần, chậm rãi nói: “Tô sĩ tử, sĩ tử sắp xuống núi rồi, lẽ nào không muốn nói vài lời với Thiên Nhi?”

Tô Tần ngẫm nghĩ một thoáng, rồi đứng dậy, quỳ xuống, nói với Ngọc Thiên: “Sư tỷ ở trên, xin nhận của Tô Tần một lạy!” Nói xong, vái liền ba vái.

Ngọc Thiên trong lòng chấn động, giọng nói cũng run rẩy: “Tô sĩ tử hành đại lễ, bảo Thiên Nhi làm sao dám nhận?”

“Nếu không có sư tỷ, dứt khoát không có Tô Tần ngày hôm nay, kẻ quỳ ở đây vẫn chỉ là tên Tô Tần nói lắp ở làng Hiên Lý Lạc Dương, vẫn chỉ là tên Tô Tần thô tục chỉ biết sống tạm bợ vì công danh lợi lộc. Sư tỷ có cái tâm thuần khiết, chân thiện, giống như ánh sáng trắng rằm, vĩnh viễn chiếu rọi cho linh hồn khiếm khuyết của Tô Tần.”

Ngọc Thiên nước mắt tràn mi: “Những lời ngợi khen tốt đẹp của Tô sĩ tử, Thiên Nhi thực không dám nhận. Tô sĩ tử, hôm nay từ biệt, liệu kiếp này còn gặp lại nhau chăng?”

Tô Tần khẩu đầu sát đất: “Cho dù đi tới chân trời góc bể, Tô Tần sẽ mãi mãi nhớ tới sư tỷ, nhớ tới sư đệ, cảm nhớ ân tái tạo của tiên sinh!”

Ngọc Thiên ngần ngừ một lát, rồi dứt khoát gỡ con ve sấu bằng ngọc đeo

trên cổ xuống, áp lên bờ môi, hôn khẽ, cất giọng run rẩy: “Ô sĩ tử...”

“Sư tử có gì cần dặn?”

“Từ ngày Thiền Nhi đến với thế gian, vật này đã gắn bó với Thiền Nhi không rời một khắc. Hai mươi năm qua, Thiền Nhi đã là nó, nó cũng đã hoá thành Thiền Nhi. Hôm nay Ô sĩ tử sắp đi xa, Thiền Nhi không có vật nào khác, chỉ có vật này mang tặng, mong Ô sĩ tử sớm tối đừng chê bỏ!”

Tô Tần toàn thân run rẩy, khấu đầu sát đất, lặng phắc hồi lâu, mới bái lạy mà nói: “Hậu ý của sư tử, Tô Tần xin ghi nhận trong tâm. Trái tim thanh cao của sư tử, Tô Tần mãi mãi tôn kính. Song vật yêu mến của sư tử, Tô Tần lại không dám nhận!”

Ngọc Thiền nước mắt giàn giụa, giọng lạc đi: “Ô sĩ tử!”

Tô Tần cũng nghẹn ngào nói: “Sư tử, xin cho Tô Tần giải thích một lời. Không phải Tô Tần không yêu vật này, mà thực sự là ngoài núi hỗn loạn, thế tục dơ dáy, Tô Tần đắm mình vào chốn bụi trần, khác nào sa vào vũng bùn nhơ, nếu mang theo vật quý thanh khiết của sư tử bên mình, há chẳng khiến cho ô uế? Tấm lòng của sư tử, Tô Tần xin nhận; tình cảm của sư tử, Tô Tần ghi tạc trong tim. Còn vật quý của sư tử, xin sư tử cứ giữ lấy bên mình, đợi Tô Tần...”

“Ô sĩ tử, đừng nói nữa!” Ngọc Thiền nghẹn ngào cắt ngang lời Tô Tần. “Thiền Nhi sẽ đi bám báo với tiên sinh!” Rồi chậm chạp đứng dậy, đeo lại ve ngọc lên cổ, bước vào trong động.

Ngoài cửa, Trương Nghi cũng tới từ biệt tiên sinh, đã nghe thấy đầu đuôi cuộc nói chuyện giữa hai người, đột nhiên như choàng tỉnh mộng, bàng

hoàng dựa người vào khung cửa, nước mắt như suối.

Trong động, Quỷ Cốc Tử ngồi ngay ngắn trên chiếu, trước mặt bày một bàn cờ, trên bàn cờ tuy các đường dọc ngang có đủ, song lại không có lấy một quân cờ. Tô Tần, Trương Nghi khấu bái sát đất, đều nước mắt giàn giụa.

Quỷ Cốc Tử mở mắt, liếc nhìn hai người, rồi chậm rãi hỏi: “Cả hai con đều muốn xuống núi?”

Tô Tần, Trương Nghi đều im lặng, không ai nói gì.

Quỷ Cốc Tử lại đưa mắt nhìn hai người: “Thượng tài cầu đạo, trung tài cầu tiên, hạ tài cầu quan. Với tố chất của hai con, nếu chuyên tâm khổ luyện, có lẽ sẽ đạt tới tiên đạo. Xuống núi hay không, đã nghĩ kỹ chưa?”

Trương Nghi bái lạy mà nói: “Đệ tử ngu dốt, khó thành tiên đạo, mong tiên sinh thành toàn!”

Quỷ Cốc Tử từ từ di chuyển ánh mắt sang Tô Tần: “Tô Tần, con thì sao?”

Tô Tần cũng bái lạy mà nói: “Đệ tử muốn cùng sư đệ xuống núi, đồng cam cộng khổ!”

“Được!” Quỷ Cốc Tử khẽ thở dài một tiếng. “Hai con đã quyết định như vậy, lão hủ cũng không ép. Lão hủ thấy hai đệ tử Bàng, Tôn thể khó dung nhau, thực lòng mong hai con khác họ, giúp đỡ khoan nhượng lẫn nhau, cùng thành tựu sự nghiệp, chớ làm thương tổn tới tình đồng học.”

Tô Tần, Trương Nghi đưa mắt nhìn nhau, rồi gật đầu nói: “Đệ tử xin ghi nhớ!”

Quỷ Cốc Tử lấy ra hai hộp cờ, một hộp đen, một hộp trắng. Quỷ Cốc Tử đẩy hộp đen về phía Tô Tần, đẩy hộp trắng về phía Trương Nghi, rồi ngồi

nghiêm trang, thu thân mà nói: “Lấy cờ đi!”

Tô Tần và Trương Nghi lại đưa mắt nhìn nhau, rồi mỗi người cầm lên một quân cờ. Tô Tần cầm quân đen, Trương Nghi cầm quân trắng.

“Tô Tần, Trương Nghi!” Quỷ Cốc Tử chỉ vào bàn cờ trước mặt. “Thiên hạ giống như bàn cờ, trị thiên hạ giống như đánh cờ. Bàn cờ ở đây, quân cờ trong tay hai con, nước cờ này phải hạ thế nào, hai con đã có tính toán gì chưa?”

Tô Tần, Trương Nghi lại đưa mắt nhìn nhau, hồi lâu không ai nói lời nào.

Ánh mắt của Quỷ Cốc Tử trước hết nhìn vào Tô Tần, sau chuyển sang Trương Nghi, rồi lại quay về Tô Tần.

Tô Tần vòng tay nói: “Đệ tử ngu muội, xin tiên sinh chỉ giáo!”

“Hai con đã không chịu lên tiếng, vậy kẻ làm thầy sẽ chỉ điểm vài điều!” Ánh mắt của Quỷ Cốc Tử di chuyển tới bàn cờ. “Bàn cờ giống như thiên hạ, trị thiên hạ cũng chính là đánh ván cờ thiên hạ. Hai con đều là kỳ thủ cao cường, hạ nước thế nào, định thế ra sao, bố cục kiểu gì, rồi tấn công phòng thủ, thu quan ra sao, vô số phương thuật, ta cũng không nhắc lại nữa. Ta chỉ muốn nói, thế nào là cờ, thế nào là đạo đánh cờ.”

Hai người bốn mắt tròn xoe.

“Thế nào là cờ? Cờ là dịch, là biến số của thời gian không gian. Số của vạn vật, bắt đầu từ một. Nước của bàn cờ có tổng cộng ba trăm sáu mươi mốt. Một là chủ của bàn cờ, ở vị trí thiên nguyên, vận hành bốn phía. Ba trăm sáu mươi, tượng trưng cho số của một năm. Phân thành bốn phía, mô phỏng bốn góc; mỗi góc gồm chín mươi nước, tượng trưng cho số ngày trong mỗi mùa.

Vòng ngoài cùng có bảy mươi hai nước, phỏng theo số hậu⁽⁴⁾ trong năm. Quân cờ có tổng cộng ba trăm sáu mươi quân, trắng đen mỗi bên một nửa, phỏng theo âm dương. Bàn cờ vuông mà tĩnh, quân cờ tròn mà động, động tĩnh tương hợp. Từ đó có thể thấy, đạo lý của cờ, là mô phỏng theo trời đất, kết nối thiên địa nhân, chính là cái gốc xoay vần biến hoá của ba thứ đó.”

Một bàn cờ rất đời bình thường lại chứa đựng nhiều điều huyền diệu đến nhường này, cả Tô Tần và Trương Nghi quả thực chưa từng nghĩ đến. Giờ chia tay sắp tới, lời tiên sinh tặng trước lúc lên đường, lại càng uyên thâm hơn hẳn những giáo huấn thường nhật. Hai người càng thêm kính trọng, toàn thần chăm chú lắng nghe.

“Còn đạo đánh cờ, hoàn toàn phù hợp với đạo mở khép mà lão hủ đã từng giảng cho các con nghe, các con có thể đối chiếu mà lĩnh hội. Bàn cờ có đường ngang dọc, giống như trị thế không thể đi ngược đường. Thế cờ biến hoá khôn lường, từ cổ chí kim chưa có hai ván cờ nào tương tự, giống như thời thế thiên biến vạn hoá. Trị thế cần phải tùy cơ mà ứng biến, thuận thế mà dẫn dắt, không thể cứng nhắc rập khuôn. Đánh cờ không thể thiếu quân cờ, mỗi người các con nắm giữ một trăm tám mươi quân, nếu để trong hộp sẽ mãi mãi là quân cờ chết, chỉ có đặt lên bàn cờ, mới được sống động, mới có thể ‘trong ta có người, trong người có ta’. Nếu một quân cờ đi sai vị trí, nhẹ thì mất đất tổn binh, nặng thì thua trắng cả ván. Bởi vậy, khi đi bất cứ nước cờ nào, cần suy tính kỹ lưỡng rồi mới quyết định!” Nói tới đây, Quỷ Cốc Tử từ từ khép mắt lại.

Tô Tần, Trương Nghi khấu bái sát đất, đồng thanh nói: “Lời dạy của tiên sinh, đệ tử xin ghi nhớ nằm lòng!”

“Nhớ thì tốt!” Quỷ Cốc Tử lại mở mắt, thở dài một tiếng. “Hai con đã sắp ra đi, người làm thầy này muốn nói một lời thực lòng. Năm năm về trước, lão hủ thu nạp bốn người các con làm đệ tử, tuy là có nhân duyên tụ hợp, song cũng có lòng kỳ vọng.”

Tô Tần, Trương Nghi đồng thanh nói: “Đệ tử xin kính cẩn lắng nghe lời dạy bảo của tiên sinh!”

“Hai con nghe đây!” Quỷ Cốc Tử lại đưa mắt nhìn hai người. “Thế đạo hỗn loạn, thất hùng tranh bá, quần long múa vuốt, trăm họ lầm than, dân chúng khao khát thái bình. Thái bình là đạo của trời đất, cũng là nơi đại thể theo về, đại đạo hướng tới. Lão hủ đây kỳ vọng bốn người các con biết tâm niệm đến thiên đạo, đồng tâm hiệp lực, thúc đẩy đại thể thiên hạ hướng tới thái bình, chớ nên chỉ chăm chăm đến ân oán được mất, danh lợi tình thù.”

Tô Tần, Trương Nghi đều kinh động, cảm thấy trên vai như có gánh nặng ngàn cân.

Im lặng hồi lâu, hai người lại bái lạy, rồi đồng thanh nói: “Đệ tử xin ghi nhớ!”

“Ghi nhớ thì tốt!” Quỷ Cốc Tử gật đầu. “Các con có gì muốn nói chẳng?”

Tô Tần nói: “Đệ tử có một thắc mắc, xin được tiên sinh chỉ giáo!”

“Nói đi!”

“Làm thế nào mới khiến thiên hạ thái bình?”

“Hãy khiến thiên hạ yên ổn.”

“Làm thế nào mới khiến thiên hạ yên ổn?”

“Cái đạo khiến thiên hạ yên ổn, có thể đi theo hai con đường: thứ nhất là thiên hạ nhất thống, thứ hai là chư hầu hoà thuận.”

Trương Nghi nói chen vào: “Theo ý tiên sinh, thiên hạ nhất thống và chư hầu hoà thuận, cách nào dễ thành công hơn?”

Rõ ràng, câu hỏi của Trương Nghi rất khó trả lời. Quỷ Cốc Tử ngâm nghĩ hồi lâu, mới đáp: “Thiên hạ nhất thống và chư hầu hoà thuận đều có ưu thế riêng, lão hủ khó lòng phân định hơn kém. Có điều, thiên hạ sớm đã lể băng nhạc hoại, lòng người không còn chất phác như xưa, mà đã sa đà theo tư dục, chư hầu đều mong tư lợi, đấu đá lẫn nhau. Nếu muốn các bên hoà thuận, quay trở về với lễ chế đầu thời Chu, thực chẳng khác nào bảo hổ lột da, đường xa xôi lại thêm trắc trở. Thiên hạ đã như người hấp hối, duy chỉ có cách dùng dao sắc mũi nhọn, thực thi những thuật phi thường, mới có thể đi đến thái bình. Theo lão hủ, con đường nhất thống có lẽ dễ thành công hơn. Còn làm thế nào để được nhất thống, chính là sứ mệnh mà ông trời ban cho hai con!”

Tô Tần và Trương Nghi đồng thanh cao giọng thề rằng: “Đệ tử nguyện thề cúc cung tận tụy, không phụ lời uỷ thác của tiên sinh!”

“Không phải là lão hủ uỷ thác, mà là ông trời uỷ thác, là lê dân trong thiên hạ uỷ thác. Lão hủ chỉ yêu cầu các con một điều, bất kể lúc nào, bất kể ở đâu, bất luận gặp phải bao nhiêu gian nan trắc trở, đều phải lấy đại cục thiên hạ làm trọng, nhất thiết không được buông tuồng cảm tính!”

Hai người bái lạy: “Đệ tử ghi nhớ lời dạy của tiên sinh!”

Quỷ Cốc Tử lấy từ dưới bàn ra hai bó thẻ tre, đặt trước mặt hai người: “Ra khỏi Quỷ Cốc, lão hủ đây tuy có lòng cũng không giúp được gì nữa. Chỉ có hai cuốn thẻ tre, mỗi người một cuốn, nếu gặp điều gì khúc mắc, có thể từ

từ cảm ngộ.”

Hai người nhận lấy thẻ tre, mở ra xem, hoá ra là bản “Âm phù kinh” mà họ đã từng đọc nhiều ngày liền trong động. Khác chẳng ở chỗ, trên hai cuốn thẻ tre này viết chi chút những lời chú giải của Quỷ Cốc Tử. Hai người chuyên chú đọc kỹ những lời chú giải, đột nhiên phát hiện ra đó chính là đạo thuật mở khép mà Quỷ Cốc Tử mới truyền thụ gần đây. Rõ ràng, tiên sinh mới soạn riêng cho hai người họ không lâu. Những con chữ còn chưa ráo mực, hương thơm phảng phất.

Tô Tần và Trương Nghi nước mắt chan hoà, quỳ sụp xuống đất khấu bái: “Đệ tử khấu tạ tiên sinh hậu tạ!”

“Sách là chết, dùng là sống. Làm thế nào để vận dụng những gì đã học, hoàn toàn dựa vào cảm ngộ của các con!”

“Đa tạ tiên sinh dạy bảo!”

Quỷ Cốc Tử khép hai mắt lại, phẩy tay nói: “Đi đi! Lão hủ việc trần đã xong, muốn nhập định rồi!”

Tô Tần và Trương Nghi lại lạy thêm mấy lạy, rồi lui ra khỏi thảo đường.

Tô Tần và Trương Nghi khoác theo tay nai, ngoái nhìn lần nữa gian nhà có mà họ đã sống suốt năm năm trường, lại lạy ba lạy về phía thảo đường, rồi đứng dậy, đi theo con đường mòn ven suối, tiến về phía cửa sơn cốc.

Tô Tần cứ đi vài bước, lại ngoảnh đầu nhìn.

Trương Nghi khó chịu trong lòng, nói giễu: “Ô huynh, hình như huynh có vẻ không nỡ rời xa!”

“Đúng vậy!” Tô Tần cười buồn, đáp. “Lần này xuống núi, còn chưa kịp từ biệt sư huynh một lời, vừa nảy tìm sư huynh mà không tìm thấy.”

Nghĩ rằng Ngọc Thiên yêu mến Tô Tần, tiểu đồng có lẽ ghen tỵ, Trương Nghi bèn nói đầy ẩn ý: “Phải chăng sư huynh không muốn gặp...” dừng lại một lát mới tiếp, “không muốn gặp chúng ta, nên đã cố tình lánh mặt?”

Tô Tần nghe ra ý tứ, hiểu rằng đằng sau ba tiếng “không muốn gặp” vốn dĩ phải là “Tô huynh”, chứ không phải là “chúng ta” như Trương Nghi vừa nói, song lúc này cũng không tiện nói gì, chỉ cười gượng mà lắc đầu thở dài: “Hiền đệ đã nói vậy, thì chúng ta đi thôi!”

Hai người sai bước đi luôn. Vừa rẽ qua một khúc quanh, thành linh thấy tiểu đồng đứng chắn ngang phía trước, bên cạnh là Ngọc Thiên ngồi ngay ngắn dưới đất, trước mặt bày cây đàn cầm mà nàng vô cùng yêu quý.

Thấy hai người đi đến, Ngọc Thiên khẽ mỉm cười nhưng không đứng dậy, cất giọng trong trẻo vui tươi: “Hai vị sĩ tử xuống núi, tiểu nữ không có gì tặng, xin gảy một khúc đàn, chúc hai vị thượng lộ bình an, thành công như ý.”

Lời vừa dứt, Ngọc Thiên vẫy nhẹ ống tay áo, hai tay lướt nhẹ trên đàn, vẫn là khúc nhạc quen thuộc “Cao sơn” và “Lưu thủy”, song so với năm năm về trước khi mới vào sơn cốc, âm vận giờ đây đã tinh diệu hơn không biết bao nhiêu lần. Huống hồ Ngọc Thiên tâm tư vạn mối, lại đàn trong thời khắc này, nên âm điệu càng thêm rung động tâm can.

Nghe được một lát, tiểu đồng buồn rầu khó nén, bèn quay mặt đi, kéo vạt áo lau nước mắt. Tô Tần và Trương Nghi đưa mắt nhìn khắp núi non bốn phía, rồi từ từ quỳ xuống trong tiếng đàn, bái lạy những ngọn núi xung quanh

Quý Cốc, lại lạy tiểu đồng và Ngọc Thiên mỗi người ba lạy, sau đó dứt khoát quay người đi thẳng.

Trương Nghi đi được vài bước, lại quay người vẫy tay với tiểu đồng. Tiểu đồng liền chạy đuổi theo.

Trương Nghi vái tiểu đồng một vái thật sâu. Tiểu đồng vái đáp lễ, rồi hỏi: “Trương sư đệ muốn dặn dò gì ư?”

“Mấy năm rồi trong cốc, sư đệ vô cùng cảm kích sư huynh. Lần này đi rồi, sư đệ không có vật gì tặng, chỉ có một bảo bối, giấu ở dưới giường, xin tặng lại cho sư huynh!”

“Tiểu đồng cảm tạ sư đệ!”

Trương Nghi lập tức quay người, phăm phăm bước đi, không ngoảnh đầu lại nữa. Tô Tần ôm quyền hành lễ một lần nữa, rồi cũng quay bước đi theo. Ngọc Thiên lệ rơi thánh thót, lại đàn thêm một lúc nữa, tiếng đàn vẫn vút du dương, đưa tiễn hai người ra tới tận ngoài sơn cốc.

Tiểu đồng nghĩ tới món quà mà Trương Nghi đã nói, bèn quay trở lại sơn cốc trước, đẩy cửa phòng Trương Nghi, mò mẫm được một bó thẻ tre dưới gầm giường, chẳng buồn xem qua, cứ thế cầm lên rồi mang luôn ra ngoài.

Tiểu đồng mang cuộn thẻ tre đi về thảo đường, vừa hay gặp Ngọc Thiên ôm đàn về tới, bèn gọi lớn: “Chị Thiên Nhi, bảo bối đây rồi!”

Ngọc Thiên hỏi: “Bảo bối gì vậy?”

“Là của Trương sư đệ, nói là tặng cho tiểu đồng, còn chưa kịp xem!” Tiểu đồng đặt bó thẻ tre xuống, mở ra nhìn, hoá ra là bản “Ngô Tử bình pháp” do Bàn Quyên sao chép.

“Ồ!” Tiểu đồng vò đầu bứt tai, kinh ngạc lắm lắm. “Chẳng phải sách này đã đốt rồi ư, tại sao lại còn ở chỗ Trương sư đệ?”

Ngọc Thiên lập tức hiểu ra nguyên do, bèn điềm đàm nói: “Trương Nghi đã tặng cho sư huynh, thì sư huynh hãy giữ lấy đi!”

Tiểu đồng giơ chân đá vào bó thẻ tre: “Tiên sinh đã muốn đốt nó, tiểu đồng có giữ cũng ích gì?” Nghĩ một lát, lại đổi ý, cuộn bó thẻ tre lại, cầm trong tay. “Dù sao bó tre này cũng có ích, đợi tới lúc tuyết rơi, có thể đem đun bếp.”

Trên đường đi, Tô Tần và Trương Nghi chẳng ai nói với ai lời nào, tới khi ra khỏi núi Vân Mộng, vẫn kẻ trước người sau cúi đầu bước lẫm lẫm. Hai người đi đò qua cửa Túc Tư, đi tiếp chưa được bao xa, trước mặt đã hiện ra hai con đường. Con đường cái quan phía chính nam thông tới Đại Lương, con đường mòn còn lại chệch sang hướng tây nam, men theo Hà Thủy thẳng tới Lạc Dương.

Trương Nghi dừng bước, ôm quyền mà nói: “Tô huynh, chúng ta có lẽ nên chia tay nhau ở đây. Trước mắt có hai ngã đường, Tô huynh chọn đường nào?”

“Hiền đệ,” Tô Tần sững sờ, “vừa... vừa mới qua cửa Túc Tư thôi mà, chúng ta vẫn có thể đi cùng một đoạn đường nữa!”

“Tô huynh,” Trương Nghi lại ôm quyền nói, “thiên hạ không có bữa tiệc nào không tàn, chúng ta rồi cũng phải chia tay, thêm một đoạn hai đoạn cũng vậy mà thôi!”

Thấy Trương Nghi không muốn đi cùng mình nữa, Tô Tần đành vái đáp lễ mà nói: “Hiền đệ nếu đã nhất quyết chia tay, huynh chỉ biết phục tùng. Nhân tiện hỏi một câu, hiền đệ hẳn là muốn tới đất Sở?”

Trương Nghi thoáng ngạc nhiên: “Đệ định đi đâu, sao Tô huynh lại biết?”

Tô Tần trả lời: “‘Gió xao xác chừ đã thổi’ hẳn là điệu dân ca của người Sở. Hiền đệ ngâm bài này, cho thấy đã có lòng nghĩ về Sở đã lâu, Tô Tần nhờ đó mà biết được.”

Trương Nghi cười vang mà nói: “Công phu suy đoán của Tô huynh quả nhiên lợi hại. Không giấu Tô huynh, đúng là vài ngày nay, đệ chỉ một lòng nghĩ đến Sở. Nước Sở rộng lớn, sản vật phong phú, dân chúng đông đúc, tiến có thể công chiếm, lùi có thể phòng ngự, chính là nơi có thể thoả chí vẫy vùng. Đệ quan sát liệt quốc, thấy kẻ nhất thống được thiên hạ, chỉ có thể là Tần hoặc Sở. Trương Nghi đã quyết định đặt cược vào nước Sở. Vậy còn Tô huynh, muốn tới đất nào?”

Tô Tần chỉ vào con đường mòn dẫn tới Lạc Dương: “Hiền đệ nhìn xa trông rộng, huynh báỉ phục. Huynh muốn trở về Lạc Dương, sẽ đi theo con đường này!”

Trương Nghi cười nói: “Tô huynh không đi đường lớn, đệ đành phải đi vậy!” Lại nhìn theo con đường mòn một lúc, rồi vòng tay nói. “Tô huynh đặt quân cờ đầu tiên sau khi xuống núi vào vị trí Thiên nguyên, quả thực cao tay. Tiểu đệ báỉ phục, xin chúc mừng!”

“Ồ!” Tô Tần sững sờ. “Hiền đệ dựa vào đâu mà nói vậy?”

“Tô huynh muốn dùng kế ‘mượn đường diệt Quắc’, chẳng phải cao tay

ư?”

“Nói vậy có nghĩa gì?”

Trương Nghi đồng dạc: “Chu thất tuy suy, song về danh nghĩa, vẫn là vương thất chính tông, xứng đáng gọi là Thiên nguyên. Tô huynh trở về Lạc Dương, ắt muốn du thuyết Chu thiên tử, phất lá cờ Chu thất để chinh đồn thiên hạ. Chu thiên tử đương nhiên không dùng huynh, song sẽ rất tán thưởng huynh. Như vậy, nghĩa cử phò tá Chu thất, cực lực xoay chuyển cơn sóng dữ của Tô huynh cũng sẽ vang danh thiên hạ. Tô huynh mang theo vinh dự tới Tần, danh giá cũng không còn tầm thường nữa.”

Thấy Trương Nghi một mạch chỉ rõ những tính toán trong lòng mình, Tô Tần không khỏi giật mình kinh hãi, bất giác rung mình một cái, song lập tức nặn ra một nụ cười: “Hiền đệ tính toán như vậy, huynh vô cùng khâm phục. Có điều, lần này ra đi, huynh thực sự chưa nghĩ được nhiều như vậy.”

Trương Nghi hỏi gặng: “Nếu không phải vì vậy, cứ sao Tô huynh lại trở về quê, có thể nói cho đệ biết chăng?”

“Không giấu hiền đệ,” Tô Tần thẳng thắn, “lần này, quả thực huynh muốn tới Chu thất, song không phải để thực thi mưu kế, mà chỉ là để triều bái thiên tử mà thôi. Ngoài ra, huynh cũng muốn về thăm nhà một chuyến. Mới thế mà đã xa nhà gần sáu năm trời. Năm xưa tranh cãi với cha, huynh bực tức bỏ nhà ra đi, cũng là bất hiếu. Đến nay, nghiệp học có chút thành tựu, cũng nên về quê thăm cha mẹ, tạm tròn đạo hiếu.”

Lời giải thích của Tô Tần, không ngờ lại khiến Trương Nghi thêm một phen chua xót. Nghĩ đến mình không còn cha mẹ, không còn nhà để thăm, không còn nước để về, Chu thiên tử lại là phụ vương của Ngọc Thiên,

Trương Nghi găng cười gượng gạo mà nói: “Nếu đúng như vậy, hẳn là đệ đã suy nghĩ thái quá!” Rồi quay đầu nhìn về phía Hà Tây xa xôi, thở dài sườn sượt. “Than ôi, có nhà thực tốt làm sao, tới thăm Chu Vương lại càng nên làm. Chu Vương mất đi ái nữ, hẳn vẫn đau lòng tới tận ngày nay. Tô huynh lần này tới đó, vừa hay cũng an ủi được Chu Vương.”

Nghe giọng nói pha chút mỉa mai của Trương Nghi, Tô Tần vô cùng áy náy. Song lời đã thốt ra, có nói thêm gì cũng đã muộn rồi. Tô Tần cười gượng, tiếp lời: “Hiền đệ nói phải, huynh cũng có ý này!”

“Than ôi!” Trương Nghi lại thở dài một tiếng. “Tô huynh mưu sự giấu kín không lộ, thực khiến đệ bội phục! Đệ dốc hết tâm huyết để bố cục suốt năm năm ròng, cứ ngỡ đã chu toàn kín kẽ, nào ngờ trong nháy mắt đã bị Tô huynh phá hỏng. Suy đi tính lại, trong hiệp thứ nhất giữa hai ta, Tô huynh đã thắng thực ngoạn mục!”

Thấy Trương Nghi vẫn canh cánh trong lòng chuyện của Ngọc Thiên, Tô Tần lại cười gượng một tiếng, ôm quyền cáo biệt: “Hiền đệ, chuyện trong Quỷ Cốc đều là việc đã qua. Hiền đệ giờ đã muốn chia đường, vậy huynh xin cáo từ ở đây. Hẹn ngày gặp lại!”

Trương Nghi cũng ôm quyền mà nói: “Hẹn ngày gặp lại!”

Cường Sở xâm lăng, Tôn - Bàng liên thủ

Võ đài tử thí, Trương Nghi đầu mưu

Tháng chạp năm ấy, Sở Uy Vương tin theo lời nói của thượng trụ quốc Chiêu Dương, lấy lý do Tống Công Yến bất kính trời đất (lý do phạt Tống sáu năm về trước là Tống Công Yến soán ngôi huynh trưởng), triệu tập các quan chấp khuê, trụ quốc đại nhân và các nguyên lão trong vương thân đại tộc như họ Cảnh, họ Khuất, họ Chiêu, họ Đấu, họ Hoàng, họ Hạng, họ Vĩ vào triều bàn chuyện phạt Tống. Lệnh doãn Cảnh Xá kiên quyết phản đối, song Uy Vương khẳng khẳng ý mình, lập tức ban chiếu, phong Chiêu Dương làm chủ tướng, chỉ định quận thú Nam Dương Cảnh Hợp làm phó tướng, thống lĩnh mười vạn binh phạt Tống.

Cảnh Hợp là con trai cả của Cảnh Xá, từ nhỏ đã yêu thích việc binh, uy dũng gan dạ khác thường, nhiều năm trấn giữ vùng trọng địa Phương Thành của Sở, là một trong số ít những dũng tướng của Sở. Lần này về Sính Đô thăm cha, không ngờ lại được phong làm phó tướng, tấn tước lên trụ quốc, Cảnh Hợp vô cùng đắc ý, vào ngày xuất chinh, toàn thân giáp trụ xênh xang, đi tới phủ lệnh doãn bái biệt Cảnh Xá.

Cảnh Xá lại không hề tỏ vẻ vui mừng. Khi Cảnh Hợp tới, Cảnh Xá đang ngồi trước bàn, mặt tái xanh, đưa đôi mắt già nua nhìn trân trối vào Cảnh Hợp đang quỳ trước mặt, ánh nhìn thâm thiết, toàn thân bất động, tựa như cái xác không hồn.

Cảnh Hợp sững sốt hỏi: “Cha, cha... làm sao vậy?”

Cảnh Xá vẫn nhìn sững vào Cảnh Hợp.

Một lúc sau, Cảnh Xá mới cử động, hai tay run run nâng chén rượu trên bàn: “Hợp Nhi, lại đây, chén rượu này coi như lời vĩnh biệt của cha với con!”

“Vĩnh biệt?” Cảnh Hợp ngơ ngác. “Cha, ý cha là...”

“Hợp Nhi,” Cảnh Xá chậm rãi nói, “cha có dự cảm rằng, lần này phạt Tống, lành ít dữ nhiều. Hôm nay xuất chinh, e rằng hai cha con ta... không còn ngày gặp lại!” Nói tới đây, nước mắt giàn giụa.

Con trai ra trận, cha lại nói những lời không may mắn nhường này, Cảnh Hợp kinh ngạc đến sững sờ, hồi lâu mới run giọng hỏi: “Vì sao cha lại nói vậy?”

Cảnh Xá khẩn thiết dặn dò: “Hưng binh bất nghĩa, vô cớ phạt Tống, chưa chiến đã tự thấy đuối lý! Nếu cha đoán không lầm, Tống ắt sẽ cầu xin Ngụy cứu viện, Ngụy ắt sẽ phái Bàng Quyên giúp Tống. Nhìn vào hai trận Hoàng Trì, Triều Ca, với tài dụng binh của Bàng Quyên, con và Chiêu Dương tuyệt không phải là đối thủ!”

Cảnh Hợp liền phản bác: “Cha đã đánh giá Bàng Quyên quá cao rồi! Trong trận Hoàng Trì, Bàng Quyên thắng là nhờ may mắn. Còn trong trận Triều Ca, Bàng Quyên thắng là nhờ đột kích. Theo như con thấy, Bàng

Quyên cũng chẳng phải là kẻ ba đầu sáu tay, chỉ cần thận trọng ứng phó, hãn là hãn...”

Cảnh Xá trong lòng trĩu nặng, thở dài nãy nê: “Hợp Nhi, cha chỉ có thể nói được đến vậy, tin hay không, con hãy tự quyết định!” Dừng lại một lát, lại lắc đầu than thở. “Già rồi, ta đã già thật rồi!”

Từ xa vẳng lại tiếng trống điểm binh của Chiêu Dương.

Cảnh Hợp ngần ngừ một lát, rồi khấu đầu nói: “Hợp Nhi tạ ơn cha đã nhắc nhở! Cha ở trên, xin nhận của đứa con bất hiếu này một lạy!”

Cảnh Hợp lạy liền ba lạy, từ từ nâng chén rượu lên, một hơi uống cạn, rồi đứng dậy lui ra.

Cảnh Hợp ra khỏi cửa phòng, đang định bước đi, chợt nghe tiếng Cảnh Xá gọi vọng ra: “Hợp Nhi!”

Cảnh Hợp dừng chân, quay trở lại, nhìn Cảnh Xá.

“Cha muốn nói thêm một câu,” Cảnh Xá chậm rãi dặn dò, “họ Chiêu chọn con làm phó tướng, chưa hãn đã là ý tốt, con nên thận trọng là hơn!”

“Hợp Nhi biết rồi!” Cảnh Hợp gật đầu, lại lạy cha ba lạy, rồi quay người sải bước mà đi.

Chiêu Dương, Cảnh Hợp điểm xong năm vạn binh, bèn rời Sính Đô, lạng lẽ tiến lên phía bắc, men theo Hoài Thủy vòng sang phía đông, tiếp tục đi qua Thọ Xuân, Hạ Sái lên phía bắc, hợp quân với quân đồn trú từ các nơi Thọ Xuân, Hạ Sái, Hạng Thành theo mệnh mà đến, được mười vạn binh, thẳng tiến tới Tuy Thủy.

Cảnh Hợp và con trai cả Cảnh Thúy đang dẫn tướng sĩ tả quân vượt qua biên giới, áp sát tới ải Phù Ly nước Tống, đột nhiên nhận được lệnh của Chiêu Dương, yêu cầu hạ trại tại đây, còn Cảnh Hợp đến trung quân bàn việc.

Cảnh Hợp đi tới trung quân, nhìn thấy Chiêu Dương đang hạ lệnh cho các sứ thần tùy quân, sai phái họ mang hịch văn phạt Tống của Sở Vương chuyển tới liệt quốc Trung Nguyên.

Cảnh Hợp thầm bái phục Chiêu Dương. Hịch văn phạt Tống nấn ná tới lúc này mới phát, quả nhiên là một chiêu thâm hiểm. Bên này liệt quốc vừa nhận được hịch văn, bên kia quân Sở đã đánh sát chân thành, chưa biết chừng đã lấy được Bành Thành cũng nên.

Đội đám sứ thần đi khỏi, Chiêu Dương nhìn sang Cảnh Hợp, nói thẳng vào đề: “Cảnh tướng quân, bản tướng cho gọi tướng quân tới, là muốn tướng quân thực thi một việc hệ trọng!”

Cảnh Hợp nghe mà chột dạ, song ngoài miệng vẫn nói: “Mặt tướng xin nghe lệnh!”

“Đêm nay vào giờ Nhân định, tướng quân dẫn theo ba vạn quân, men theo Thành Phụ tiến về phía tây, bí mật đóng trại ở trọng ải Hình Sơn. Nơi này cách Hình Sơn hơn năm trăm dặm, ngày ẩn phục, đêm hành quân, sau ba ngày sẽ tới.”

Nghe được lời này, Cảnh Hợp trong lòng phấn chấn, chỉ cần không phải đi cùng Chiêu Dương, thì có thể tránh được mối lo mà cha đã nhắc nhở. Hơn nữa, Uyển Thành, Phương Thành, Hình Sơn vốn là địa bàn của Cảnh Hợp, đi tới Hình Sơn, với Cảnh Hợp, khác nào thả hổ về rừng.

Nghĩ tới đây, Cảnh Hợp vội nói: “Mặt tướng nhận lệnh!”

Chiêu Dương thình lình hỏi lại: “Tướng quân có biết chuyển đi này có sứ mệnh gì chẳng?”

Cảnh Hợp ngẫm nghĩ một lát, rồi ngẩng nhìn Chiêu Dương: “Đề phòng người Ngụy tập kích Hình Sơn, Phương Thành của ta!”

Chiêu Dương lắc đầu, sắc mặt nghiêm nghị: “Không phải phòng bị, mà là tấn công. Bản tướng đã dự tính, lần này phạt Tống, Bàng Quyên đương nhiên sẽ xuất quân chi viện. Đợi Bàng Quyên xuất quân khỏi Đại Lương, tướng quân chỉ cần làm một việc, đó là xua quân đánh thẳng tới Đại Lương. Bàng Quyên nhận được hung tin, ắt sẽ tức tốc trở về. Tướng quân do thám được tin này, lập tức rút khỏi Đại Lương, đi theo Tuy Thủy, tiến về phía đông, bố trận ở tuyến Tương Lăng, Thừa Khuông đợi hãn. Bản tướng cũng sẽ rút quân khỏi Bành Thành, hợp sức với tướng quân quyết chiến một trận với Bàng Quyên ở Tuy Dương, Tương Lăng, bắt sống Bàng Quyên!”

Sắp xếp thế này, quả nhiên là sách lược tuyệt diệu để hợp kích Bàng Quyên. Song đối với Cảnh Hợp, rõ ràng lại là tai họa trí mạng, bởi lẽ vài vạn người ngựa của Cảnh Hợp hầu như phải tác chiến hoàn toàn trong biên giới nước Ngụy. Cứ cho là có thể ngăn chặn được Bàng Quyên, vậy thì trước có Bàng Quyên, sau có quân Ngụy ở Đại Lương tới cứu viện, trước sau kẹp lại, nguy hiểm đều đổ dồn vào một mình Cảnh Hợp. Nhớ tới lời dặn của cha trước lúc lên đường, Cảnh Hợp khó tránh rùng mình kinh sợ. Song trong lúc này, lại không tiện nói gì thêm, chỉ sầm mặt mà đáp: “Mặt tướng tuân lệnh! Chỉ có điều... hành quân đi xa tập kích, mà mặt tướng chỉ có ba vạn quân...”

“Cảnh tướng quân yên tâm, bản tướng đã sắp xếp ổn thoả. Tám nghìn

quân trấn thủ Hình Sơn đều giao cả cho tướng quân. Chuyện này tạm chưa nói tới, bản tướng còn mật lệnh cho các vùng Thành Phụ, Khố Huyện, Trường Bình, Trần, Thượng Sái, Phương Thành, Diệp Thành, mỗi nơi điều động hai nghìn quân tinh nhuệ tới Hình Sơn. Đợi khi tướng quân tới nơi, đã có sẵn ba vạn binh mã chờ nghe mệnh lệnh.”

Nghe thấy Chiêu Dương giao cho mình sáu vạn binh mã, Cảnh Hợp cũng thấy yên tâm phần nào, bèn gật đầu nói: “Mặt tướng xin nghe lệnh tướng quân!”

“Nên nhớ,” Chiêu Dương nghiêm mặt dặn dò, “Bàng Quyên dùng binh quỷ quyết, tướng quân hành sự phải hết sức thận trọng, chớ để lộ hành tung. Bất kể là ai, nếu tiết lộ bí mật, chém không tha!”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Một kỵ binh phi thẳng vào trong cổng doanh trại của quân Ngụy bên bờ Phùng Trạch. Quân gác cổng kiểm tra lệnh bài, phẩy tay cho qua.

Kỵ binh xuống ngựa trước trại, hồi hải bước vào trong, nhìn thấy Bàng Quyên ngồi một mình trước bàn, bèn tiến lên vài bước, quỳ xuống khấu đầu mà nói: “Bẩm đại tướng quân, có mật báo chi tiết từ Hình Sơn!” Rồi hai tay trình lên mật báo, quay người lui ra.

Bàng Quyên mở mật báo, chăm chú đọc một hồi, vô cùng kinh ngạc, vội vã bước lại trước sa bàn, ánh mắt rùng rục như lửa, nhìn chăm chăm vào Bành Thành, Hình Sơn. Bàng Quyên rút ra hai mũi tên, cắm mũi tên viết hai chữ “Chiêu Dương” vào Tuy Thủy, đầu mũi tên chỉ vào trọng trấn Bành

Thành ở phía đông nước Tống. Mũi tên còn lại viết hai chữ “Cảnh Hợp” cắm vào Hình Sơn, đầu mũi tên chỉ về Đại Lương.

Bàng Quyên nhìn chăm chú vào sa bàn, lại trầm ngâm suy nghĩ một hồi, ánh mắt di chuyển về phía bờ biển, tập trung vào tuyến bồi đồ⁽¹⁾ Lang Nha của nước Việt và tuyến trường thành phía nam nước Tề. Trên đó cũng đã cắm sẵn hai mũi tên, một mũi tên viết hai chữ “Vô Cương”, cắm vào Lang Nha, đầu mũi tên hướng về kinh đô Lâm Truy nước Tề; mũi tên còn lại viết hai chữ “Điền Kỵ”, cắm vào trường thành phía nam nước Tề, đầu mũi tên chỉ vào Lang Nha.

Ánh mắt Bàng Quyên luân phiên di chuyển quanh mấy địa điểm này, đầu mày chốc chau lại, chốc giãn ra, rồi lại chau lại, ngời xếp bằng đối diện với sa bàn, hai mắt khép lại, dần chìm vào tĩnh định.

Tham quân của trung quân bước vào, đang định bấm báo, thấy Bàng Quyên đang ngưng thần suy nghĩ, bèn nuốt vội chữ “báo” xuống họng, lặng lẽ bước khỏi trại trung quân, đứng đợi ngoài cửa.

Khoảng nửa canh giờ sau, Bàng Quyên mở mắt, chậm rãi đứng dậy, lại nhìn vào sa bàn, trên mặt lộ một nét cười, cẩn thận đẩy kín sa bàn lại, đi đi lại lại trước bàn.

Tham quân đang đứng đợi ngoài trại nhìn thấy vậy, không để lỡ thời cơ, vội vã bước vào bấm báo: “Báo, trong cung có người đến, truyền đại tướng quân vào cung yết kiến!”

Bàng Quyên tinh thần phấn chấn, khẽ gật đầu: “Chuẩn bị xe!”

Trong ngự thư phòng cung Ngụy, Ngụy Huệ Vương ngồi ngay ngắn trước bàn, Huệ Thi, thái tử Thân, Chu Uy, Tôn Tần, Bạch Hổ ngồi hầu xung quanh. Ngụy Vương đưa cho thái tử Thân hịch văn phạt Tống của Sở Vương và hịch văn cầu cứu của Tống Công Yến, thái tử Thân chậm rãi mở ra, giở xem một lượt, rồi đưa cho Huệ Thi. Huệ Thi dường như đã biết, không buồn xem, chuyển luôn cho Chu Uy. Chu Uy đọc cẩn thận một lượt, rồi chuyển cho Tôn Tần và Bạch Hổ. Nhìn thấy quần thần đều đã đọc xong, tỳ nhân bước lại, đỡ lấy hai tấm hịch văn từ tay Bạch Hổ, trình trọng dâng trả cho Huệ Vương.

Ngụy Huệ Vương đặt hịch văn lên bàn, nói với tỳ nhân: “Bàng ái khanh đâu?”

Tỳ nhân trả lời: “Khởi bẩm bệ hạ, thần đã sai người đi gọi, hẳn là đang trên đường...” Nghe thấy bên ngoài có tiếng chân bước lên thềm, biết là cung nhân đã đưa Bàng Quyên tới, vội vã đổi giọng. “Bệ hạ, Vũ An Quân đã tới!”

Ngụy Huệ Vương vội nói: “Mau mời vào!”

Tỳ nhân cất giọng sang sảng: “Bệ hạ có chỉ, mời Vũ An Quân yết kiến!”

Bàng Quyên hấp tấp bước vào, quỳ xuống khấu đầu nói: “Vi thần đến muện, xin bệ hạ thứ tội!”

“Ái khanh bình thân!” Ngụy Huệ Vương chìa tay về phía Bàng Quyên.

Bàng Quyên tạ ơn, đứng dậy bước lại chỗ của mình, ngồi xuống.

Ngụy Huệ Vương chỉ vào hịch văn trước mặt: “Bàng ái khanh, khanh hãy xem đi!”

Tỳ nhân bước lại, cầm lấy hịch văn trình lên Bàng Quyên. Bàng Quyên

mở ra, đọc qua một lượt, tiện tay trả lại cho tỳ nhân.

“Chư vị ái khanh!” Ngụy Huệ Vương đưa mắt nhìn khắp lượt quần thần. “Các khanh cũng đã xem cả rồi, Sở Vương viện cớ Tống Yến bất kính với trời đất, phong Chiêu Dương làm tướng, khởi binh phạt Tống. Tống Công và quả nhân xưa nay hữu hảo, nay Tống Công thỉnh cầu quả nhân tương trợ, nếu quả nhân khoanh tay đứng nhìn, e rằng không hợp với nghĩa. Còn nếu xuất binh cứu Tống, tức là khai chiến với người Sở. Chiến hay không chiến, sự việc hệ trọng, quả nhân không dám tự quyết, nên mời chư vị tới đây bàn bạc!” Nói xong, ánh mắt nhìn thẳng vào Bàng Quyên chờ đợi.

Thấy Huệ Vương nói vậy, lại là chuyện liên quan tới chiến sự, ánh mắt của quần thần không hẹn mà đều hướng vào Bàng Quyên.

“Khởi bầm bệ hạ,” Bàng Quyên khẽặng hắng một tiếng, bình thản đáp, “vi thần vừa nhận được mật báo, đại quân của Chiêu Dương tổng cộng mười vạn, đích thân hãn dẫn bảy vạn thẳng tới ải Phù Ly, muốn thôn tính Bành Thành. Mặt khác sai Cảnh Hợp dẫn ba vạn quân âm thầm tới Hình Sơn, quan sát động tĩnh của ta.” Dừng lại một lát, hơi cao giọng. “Hình Sơn cách Đại Lương không tới ba trăm dặm, đi xe ngựa một ngày có thể tới nơi, dù là đi bộ, hành quân nhanh chóng cũng không quá hai ngày. Hình Sơn vốn có tám nghìn quân trấn thủ, Cảnh Hợp lại tập hợp quân thủ thành từ Uyển Thành, Phương Thành, Thượng Sái tới, có thêm được hơn hai vạn binh mã, mấy nơi dồn quân lại, toàn tuyến Hình Sơn, người Sở có sáu vạn binh mã, hơn nghìn chiến xa.”

Bàng Quyên vẫn chưa nói có đánh hay không, song vừa nghe những lời phân tích về cục thế, ai cũng hít ngược một hơi khí lạnh, Ngụy Huệ Vương

lại càng trợn mắt há miệng. Đừng nói là cứu Tống, chỉ riêng sáu vạn binh mã của Cảnh Hợp nếu đánh thốc tới, đã vô cùng nguy ngập.

Triều đường tĩnh lặng như tờ, không khí ngưng trệ.

Trầm ngâm một lát, Ngụy Huệ Vương lên tiếng hỏi: “Bàng ái khanh có sách lược ứng phó chưa?”

Bàng Quyên không trả lời, vẫn nói tiếp ý mình: “Vùng lưu vực sông Tứ, ruộng đất màu mỡ, mỗi lợi doanh thương đều tập trung ở đất Tống. Người Sở lần này phạt nghịch là giả, cướp Tống mới là thật. Cảnh Hợp dàn quân ở Hình Sơn, không phải muốn phạt ta, mà là nhằm yểm hộ Chiêu Dương chiếm đoạt Bành Thành. Bành Thành ngũ cốc dồi dào, giàu có bậc nhất thiên hạ, là mảnh đất phì nhiêu của lưu vực sông Tứ, vốn được mệnh danh là kho lương. Chuyện này tạm chưa nói đến, mà Bành Thành trấn giữ yết hầu của lưu vực sông Tứ, phía đông có thể uy hiếp Tề, Lỗ, phía tây có thể kiểm soát Vệ, tiến tới uy hiếp Tam Tấn, xưa nay là vùng đất tranh giành của binh gia. Nếu Chiêu Dương chiếm được thành này...” Đưa mắt nhìn vào Ngụy Vương, rồi dừng lại không nói nữa.

Nước Tống vẫn luôn là viên ngọc trong lòng Ngụy Huệ Vương, cách đây không lâu, khó khăn lắm mới giành lại được quyền kiểm soát từ tay người Tề, làm gì có chuyện để người khác cướp mất.

Quả nhiên, Bàng Quyên vừa dứt lời, Huệ Vương sắc mặt đã tím tái, thành linh giáng mạnh năm đấm lên mặt bàn, rít qua kẽ răng: “Hừm, bọn Sở man di đừng có hòng!”

Quần thần đều sửng sốt. Ai cũng biết, một khi Ngụy Huệ Vương nổi trận lôi đình, ắt sẽ đưa ra những quyết định thiếu lý trí.

Bạch Hổ nhìn Chu Uy, Chu Uy đang định tấu bày, thì Ngụy Huệ Vương đã bình tĩnh trở lại, sắc diện lại như thường, nhìn Bàn Quyên không chớp mắt: “Bàn ái khanh, những lời khanh vừa nói, quả nhân đã thấy cả rồi. Ứng phó thế nào, quả nhân nóng lòng muốn nghe ý kiến của ái khanh.”

“Theo ý của vi thần, bệ hạ hãy đoạt lấy Tống, còn hơn là nhường nó cho người Sở!”

Quần thần thấy Bàn Quyên có tâm địa này, lại thêm một phen kinh ngạc. Huệ Thi vốn là người Tống, dù tính khí rất mực trầm ổn, song vẫn bất giác rung mình ớn lạnh, mở to hai mắt, liếc xéo Bàn Quyên một cái, rồi lại từ từ khép mắt lại.

Song Ngụy Huệ Vương lại nghe rất nhập tâm, ngả người về phía trước mà hỏi: “Sở có mười vạn quân, ái khanh hẳn là đã nghĩ ra kế hay để thắng?”

“Khởi bầm bệ hạ!” Bàn Quyên đồng dục nói. “Sáu năm về trước, Chiêu Dương khởi năm vạn đại quân phạt Tuy Dương nước Tống, Điền Kỵ mang bốn vạn quân tới cứu trợ, hai bên gặp nhau ở Đãng Sơn, Chiêu Dương đại bại, thiệt hai vạn binh, tháo chạy khỏi Tống. Điền Kỵ dẫn bảy vạn đại quân phạt ta, vi thần đã dùng ba vạn quân mệt mỏi đánh tan đại quân của Điền Kỵ. Bệ hạ, quân không ở đông, mà là ở tướng. Thắng không phải ở thế, mà là ở mưu. Chiêu Dương hữu dũng vô mưu, một mình vi thần còn không sợ hãi, huống hồ còn có Tôn giám quân bên cạnh.”

Ngụy Huệ Vương gật gù: “Nghe ái khanh nói vậy, quả nhân rất mực an lòng!”

“Bệ hạ xin hãy yên tâm,” Bàn Quyên lại nói, “vi thần liên thủ với Tôn

giám quân, đừng nói là Chiêu Dương có mười vạn đại quân, dù hẳn có thêm mười vạn nữa, cũng không có gì đáng ngại.”

Quần thần thấy Bàng Quyên ăn nói huênh hoang, bèn đưa mắt nhìn nhau.

Chu Uy liếc thấy Huệ Thi, thái tử Thân đều không nói gì, bèn vòng tay bẩm tấu: “Bẩm bệ hạ, vi thần có tấu!”

“Ái khanh cứ nói!”

“Tuy rằng Vũ An Quân, Tôn giám quân giỏi dụng binh, ta có thể đánh, song đàn bà có khéo, không gạo cũng không thổi được cơm. Theo vi thần được biết, từ xưa tới nay, nước chưa chuẩn bị mà đã khai chiến, quả rất hiểm hoi. Bệ hạ mới ban chiếu cùng dân chúng nghỉ ngơi, năm ngoái chỉ có chi ra, ít có thu vào. Ba quân tuy có trồng cấy, song chỉ mới bắt đầu, muốn thấy hiệu quả, cũng phải đợi sau hai năm nữa. Hiện tại, lương thực cung cấp cho ba quân còn khan hiếm, nói gì tới cung ứng cho chiến tranh?”

Lời của Chu Uy chính là sự thực. Ngụy Huệ Vương khẽ gật đầu, im lặng một lát, bèn quay sang thái tử Thân: “Thân Nhi, ý con thế nào?”

Thái tử Thân bẩm tấu: “Nhi thần tán thành ý kiến của thượng khanh, không nên khai chiến với Sở!”

Ngụy Huệ Vương sắc mặt trầm xuống, chậm rãi nhìn sang Huệ Thi: “Huệ ái khanh, khanh thấy sao?”

Bản thân là người Tống, quê nhà gặp nạn, Tống khẩn cầu Ngụy trợ giúp, Bàng Quyên lại muốn “nhân cháy nhà hôi của”, Ngụy Vương cũng muốn nuốt gọn miếng thịt béo này, Huệ Thi đương nhiên khó mà góp lời, chỉ biết khép hờ hai mắt, ngay ngắn ngồi yên, im lặng không nói gì. Thấy Huệ Vương

hỏi đích danh, Huệ Thi khó lòng thoái thác, bèn từ từ mở mắt, vòng tay bấm tấu: “Bệ hạ, việc quân xin hỏi Tôn giám quân!”

Lời của Huệ Thi khiến Bàng Quyên thoáng giật mình. Rõ ràng, trong mắt Huệ Thi, địa vị của Tôn Tẫn đã cao hơn Bàng Quyên một bậc. Chuyện này khoan chưa nói đến, nếu quả thực hỏi ý Tôn Tẫn, theo tính khí của Tôn Tẫn, chắc chắn sẽ phản đối việc xuất binh.

Thấy Huệ Thi đưa ra gợi ý này, Ngụy Huệ Vương mới bừng tỉnh, sức nhớ ra đã quên mất vị hiền tài này, vội quay sang Tôn Tẫn hỏi: “Tôn ái khanh, vừa rồi khanh đã nghe thấy cả rồi, Bàng ái khanh chủ chiến, Chu ái khanh chủ không chiến, quả nhân thấy lời của hai bên đều hữu lý.” Rồi hơi vòng tay, nói tiếp. “Có chiến hay không, quả nhân thực khó lòng quyết định, xin nghe ý kiến của ái khanh!”

Thấy Ngụy Huệ Vương nói năng khiêm nhường tới nước này, lại còn vòng tay hành lễ, Bàng Quyên trong lòng càng thêm nặng nề, hai mắt mở to nhìn chăm chăm vào Tôn Tẫn.

Tôn Tẫn vòng tay đáp lễ, chậm rãi nói: “Vi thần tạ ơn bệ hạ đã có lòng yêu mến! Vi thần cho rằng, chinh phạt nước khác là ở nghĩa. Quân Sở phạt Tống, danh nghĩa là phạt nghịch, thực chất là trục lợi, là đội quân bất nghĩa. Bệ hạ theo trời thuận thế, chinh phạt bất nghĩa, là tuyên dương chính nghĩa, đó là đối với bên ngoài. Nước Tống là tấm bình phong phía đông nam của ta, nếu Sở chiếm được, ắt sẽ uy hiếp biên giới đông nam. Bệ hạ trợ giúp Tống, là phòng hoạ khi chưa xảy ra, xét về lâu dài, có lợi cho đất nước, đó là đối với bên trong.”

Lời Tôn Tẫn đã nằm ngoài dự liệu của quần thần.

Chu Uy, Bạch Hổ, thái tử Thân đưa mắt nhìn nhau, Bàng Quyên vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, nhân đà tiếp lời: “Khởi tấu bệ hạ, lời Tôn giám quân cũng chính là nỗi lo trong lòng vi thần. Đất Sở rộng lớn là thế, Sở Vương vẫn chưa thoả mãn, có thể thấy chí của Sở tuyệt đối không chỉ ở Tống. Nếu người Sở đoạt được Tống, lại dựa vào nhân lực, vật lực của Tống để mưu phạt ta, hậu hoạ sẽ khôn lường.”

Ngụy Huệ Vương không đắn đo thêm nữa, lập tức cất giọng sang sảng: “Lời của hai vị ái khanh, vừa hay hợp với ý quả nhân!” Dừng lại một chốc, đưa mắt nhìn khắp lượt quần thần. “Chư vị ái khanh, ý quả nhân đã quyết, cả nước cần kiệm, hưng binh phạt Sở!”

Quần thần đều đồng thanh: “Bệ hạ thánh minh!”

Bàng Quyên ngẫm nghĩ một lát, đứng dậy tiến lại phía trước Huệ Vương, quỳ xuống khấu đầu mà nói: “Vi thần có một thỉnh cầu, mong bệ hạ ân chuẩn!”

“Ái khanh cứ nói!”

Bàng Quyên bẩm tấu: “Lần này phạt Sở, sự việc vô cùng trọng đại. Để đảm bảo thắng lợi, vi thần khẩn cầu bệ hạ phong Tôn giám quân làm chủ tướng, vi thần nguyện làm phó tướng.”

“Ồ, chuyện này...” Ngụy Huệ Vương nhìn sang Huệ Thi, có vẻ ngần ngại.

“Bệ hạ, không được!” Tôn Tần vội đứng bật dậy, bước tới bên cạnh Bàng Quyên quỳ xuống khấu đầu mà nói. “Lâm trận thay tướng là điều tối kỵ trong dụng binh. Vi thần khẩn cầu bệ hạ phong Vũ An Quân làm chủ tướng, vi thần

nguyện làm phó tướng!”

“Hai vị ái khanh bất tất phải khiêm nhường!” Ngụy Huệ Vương xua tay, rồi vuốt râu nói. “Quả nhân đã quyết, hai vị ái khanh nghe chỉ!”

Bàng Quyên, Tôn Tẫn khấu đầu hô: “Vi thần tiếp chỉ!”

“Phong Bàng Quyên làm chủ tướng phạt Sở, Tôn Tẫn làm giám quân, công tử Ngang làm phó tướng, phát ba quân sáu vạn binh, giải cứu nước Tống!”

Bàng Quyên, Tôn Tẫn bái lạy: “Vi thần lĩnh chỉ!”

Sau khi bãi triều, mọi người ra khỏi cửa cung.

Khi bước xuống bậc thềm, Bàng Quyên đi sau cùng khẽ gọi Tôn Tẫn: “Tôn huynh!”

Tôn Tẫn dừng bước, quay đầu lại nhìn Bàng Quyên: “Hiền đệ?”

Bàng Quyên dừng lại một lát, thấy những người khác đã đi xa, mới vòng tay vái một vái thật sâu, nói: “Tiểu đệ đa tạ Tôn huynh!”

Tôn Tẫn ngạc nhiên hỏi: “Hiền đệ, cố sao lại nói lời đa tạ?”

“Vừa rồi trong buổi triều, Tôn huynh nhất ngôn cửu đỉnh, giúp Quyên tác thành đại sự, Quyên nói một lời đa tạ cũng là rất nên.”

Tôn Tẫn sắc mặt nghiêm trang, nói: “Hiền đệ nói gì vậy? Sở phạt Tống trực lợi, là hành vi bất nghĩa. Hiền đệ xuất quân cứu Tống, là thi hành thiên đạo. Tẫn chủ trương cứu Tống, không phải giúp hiền đệ, mà là thi hành thiên đạo, nào dám nhận lời cảm tạ?”

“Được rồi! Được rồi!” Bànng Quyên cười gượng, nói. “Tôn huynh đã nói vậy thì Quyên không cảm tạ nữa. Nhân tiện muốn hỏi một câu, vừa rồi, Quyên ở trước mặt bề hạ tiến cử sư huynh làm chủ tướng, vì sao sư huynh lại từ chối?”

“Ba quân đều phục hiên đệ, duy có hiên đệ làm chủ tướng, mới có thể cứu được Tống.”

“Trời ơi!” Bànng Quyên lại thở dài một tiếng. “Tôn huynh có điều không biết, huynh nhẹ nhàng thoái thác một câu, khiến bao nhiêu khổ tâm của đệ đều đổ cả xuống sông xuống bể!”

“Ồ?” Tôn Tần sững sốt hỏi. “Dám hỏi hiên đệ khổ tâm điều gì?”

“Quyên tuy bất tài, song cũng đã trải qua hai trận kịch chiến ở Ngụy, lập chút công nhỏ. Tôn huynh vừa mới đến, tuy đầy bụng mưu lược kinh luân, nhưng lại chưa lập được chiến công nào. Chưa có công mà ở chỗ cao, được trọng thưởng, xét về lâu dài, e rằng bất lợi với huynh. Lần này cứu Tống, chính là cơ hội tốt để lập công, Quyên tiến cử Tôn huynh, vốn là có ý này. Dựa vào tài của hai ta, lần này xuất chinh, chắc chắn bắt được Chiêu Dương. Tôn huynh lập được công lớn, hẳn sẽ có chỗ đứng ở Ngụy.”

Nghe thấy Bànng Quyên tính toán giúp mình, Tôn Tần trong lòng cảm kích, vái sâu một vái: “Ý tốt của hiên đệ, Tần xin ghi nhận trong lòng. Hai ta đã là huynh đệ, đương nhiên hoạn nạn cùng gánh, phúc họa cùng chia. Hiên đệ làm chủ tướng, cũng giống như Tần làm chủ tướng. Hiên đệ lập công lớn, cũng giống như Tần lập công lớn, hiên đệ có sao phải phân chia rạch ròi?”

Bànng Quyên vội đáp lễ: “Lời Tôn huynh cũng là suy nghĩ trong đáy lòng Quyên. Tuy nói là vậy, song làm chủ tướng trước mặt Tôn huynh, Quyên vẫn

cảm thấy thấp thỏm không yên. Tôn huynh, huynh xem thế này được không? Lần này xuất binh cứu Tống, đối với bên ngoài thì Quyên làm chủ tướng, huynh làm phó tướng; còn đối với bên trong thì huynh làm chủ tướng, Quyên làm phó tướng.”

“Hiền đệ nói sai rồi!” Tôn Tẫn nghiêm giọng phản bác. “Năm quyền thống soái xuất chinh là việc hệ trọng của quốc gia, làm gì có lý đẩy qua đẩy lại, trong ngoài thực hư lẫn lộn như vậy? Bệ hạ đã phong hiền đệ làm tướng, hiền đệ hãy làm tròn trọng trách chủ tướng của mình, chớ thoái thác nữa!”

Bàng Quyên lại sững người, rồi vòng tay nói: “Tôn huynh đã nói như vậy, Quyên cũng không dám nhiều lời nữa. Có điều, như vậy cũng tốt, lần này khai chiến với Sở, địch mạnh ta yếu, Chiêu Dương cũng là một viên dũng tướng. Nếu thành công, công của Tôn huynh không hề nhỏ; song nếu chẳng may thất bại, Tôn huynh không ở ngôi chủ tướng, tự nhiên cũng có đường lui. Nếu có sơ sẩy gì, Quyên xin gánh chịu hết là được.”

Thấy Bàng Quyên nói đi nói lại, trước sau vẫn không rời khỏi lợi hại cá nhân, lúc này lại nói ra những câu như thế, Tôn Tẫn trong lòng chùng xuống, không nói thêm lời nào nữa.

“Được rồi! Được rồi!” Bàng Quyên dường như đã nhận ra suy nghĩ của Tôn Tẫn, bèn ngẩng lên cười mà nói. “Tôn huynh không bận tâm tới công tội đúng sai, Quyên lại nói những lời này, đúng là quá nhỏ nhen. Lần này phạt Sở, hẳn Tôn huynh đã có sẵn kế sách?”

Tôn Tẫn nhân cơ hội, cũng chuyển chủ đề: “Tẫn thấy hiền đệ dường như sớm đã định liệu xong xuôi.”

“Không giấu Tôn huynh,” Bàng Quyên đáp lời, “người Sở không giống

người Tề, Chiêu Dương không giống Điền Ky, giao chiến với người Sở, tuy Quyên đã nắm chắc phần thắng, song cũng không dám khinh suất. May có Tôn huynh ở bên, Quyên có chỗ dựa, mới thấy không còn lo lắng! Nay sắp xuất binh, Quyên muốn mời Tôn huynh tới doanh trại, cùng bàn bạc sách lược.”

Tôn Tần gật đầu cười, nói: “Chủ tướng có lệnh, Tần nào dám không phục tùng?”

Bàng Quyên cũng cười, bước xuống bậc thềm, gọi xe ngựa lại, hai người cùng lên xe đi thẳng tới trại trung quân ở phía nam thành Đại Lương.

Sau khi vào trong trại, Bàng Quyên dẫn Tôn Tần đến trước sa bàn, mở ra, cầm thước chỉ vào từng vị trí, giảng giải rõ tình hình: “Tôn huynh hãy xem, ở ải Phù Ly có tám nghìn quân thủ thành nước Tống, có lẽ sẽ ngăn chặn được người Sở khoảng hai ngày. ải Phù Ly cách Bành Thành chỉ trăm dặm, hành quân nhanh một ngày là tới. Bành Thành nằm ở nơi Tứ Thủy và Đan Thủy giao nhau, là phủ tạng của Tống, nếu Sở chiếm được, vừa có thể kiểm soát Tống, lại vừa có thể uy hiếp Tề, Lỗ. Nước Lỗ nhỏ bé, không dám vọng động. Nước Tề bản thân còn lo chưa xong, nên Bành Thành chỉ còn cách cố thủ đợi chi viện. Tống Yến có tổng cộng năm vạn binh mã, tám trăm chiến xa, trong đó đô thành Tuy Dương có một vạn năm nghìn binh mã, Bành Thành có một vạn, ải Phù Ly có tám nghìn, Đãng Dương có bảy nghìn, Tương Thành có năm nghìn, Định Đào có tám nghìn, số còn lại phân bố rải rác khắp các thành ấp. Dù Tống Yến có điều động toàn bộ binh mã ở các thành ấp xung quanh, thì binh mã Bành Thành cũng không thể quá hai vạn. Lấy hai vạn ứng phó bảy vạn, chẳng khác nào lấy trứng chọi đá!”

Tôn Tần gật đầu.

Bàng Quyên chỉ thước nói tiếp: “Tôn huynh hãy xem tiếp, đây là Hình Sơn. Hình Sơn là một cửa ải then chốt, Chiêu Dương đã đóng quân ở đây nhiều năm, thành cao hào sâu, dễ phòng khó đánh, là khối ung nhọt ở phía nam của ta. Ba vạn đại quân của Cảnh Hợp ngày ẩn nấp đêm hành quân, tới đây ẩn phục, ắt có mưu đồ. Nếu đúng như dự đoán của đệ, kẻ này hẳn sẽ nhân lúc ta cứu viện Tống, dẫn quân đột kích Đại Lương.” Dừng lại một lát, đưa mắt nhìn Tôn Tần. “Tình hình đại thể như vậy, Tôn huynh có diệu kế nào đẩy lui quân địch chăng?”

“Xin hỏi hiền đệ đã bố trí thế nào?”

Bàng Quyên cười vang mà nói: “Tôn huynh không chịu nói trước, ngu đệ đành phải khoe xấu vậy!” Rồi chỉ thước vào Tuy Thủy phía nam Bành Thành. “Quyên định dẫn bốn vạn binh tiến thẳng đến Tuy Thủy, men theo bờ nam Tuy Thủy chọc thẳng vào, tập kích ải Phù Ly, cắt đứt đường rút lui của Chiêu Dương. Quân Tống thấy quân chi viện đến, chắc chắn sẽ dốc sức tử thủ Bành Thành. Chiêu Dương trước không hạ được Bành Thành, sau không có đường rút lui, phía đông là biên giới nước Tề, Tề tất phòng bị; phía tây là Tuy Dương, Tống Yến tất quyết chiến. Chiêu Dương không có đường lui, chỉ có thể quay đầu quyết chiến với ta. Ta có Tuy Thủy, lại có trọng ải Phù Ly, có thể chống đỡ được vài vạn đại quân. Chiêu Dương muốn lui không được, muốn tiến chẳng xong, lương thực không thể tiếp tế, chỉ còn nước bó tay chịu trói!” Lại chỉ thước vào Hình Sơn. “Huynh có thể dẫn hai vạn binh, đóng quân ở An Lăng. Cảnh Hợp được tin đại quân ta chi viện cho Tống, ắt sẽ vượt qua Vĩ Thủy tập kích Đại Lương. Đợi Cảnh Hợp xuất quân, huynh sẽ

men theo Vĩ Thủy cắt đứt đường lui của chúng. Đại Lương thành cao hào sâu, dựa vào sức của Cảnh Hợp, đương nhiên khó lòng đánh hạ. Người Sở ngoảnh đầu lại thấy đường lui bị chặn, chắc hẳn không còn tâm trí đâu mà chiến đấu, huynh chỉ cần lấy nhàn đối nhọc, không cần phí sức mà vẫn có thể đánh tan Cảnh Hợp. Còn về phần Chiêu Dương, đã có Quyên lo liệu!”

Tôn Tần nhìn chăm chú vào sa bàn, trầm ngâm hồi lâu, khẽ nhú mày.

Bàng Quyên thấy vậy, trong lòng thắc thỏm, hỏi khẽ: “Tôn huynh, Quyên bố trí như vậy có chỗ nào không thoả đáng ư?”

Tôn Tần ngẩng nhìn Bàng Quyên: “Nếu quyết chiến với Sở, căn cứ theo tình hình của ta và địch, thì hiền đệ bố trí như vậy, cũng là tuyệt diệu!”

Bàng Quyên nghe ra được ẩn ý của Tôn Tần, vội hỏi: “Rốt cuộc có chỗ nào không thoả đáng, Tôn huynh xin cứ nói thẳng ra!”

“Dám hỏi hiền đệ, lần xuất chinh này, ý hiền đệ là muốn giải vây cho Tống, hay muốn quyết chiến với Sở?”

“Ồ, điều này...” Bàng Quyên ngần ra giây lát, “đương nhiên là giải vây cho Tống!”

“Nếu là giải vây cho Tống, hiền đệ bố trí như vậy có thể thủ thắng, song chưa phải là thượng sách.”

“Ồ?” Bàng Quyên ngạc nhiên. “Xin Tôn huynh giải thích rõ hơn!”

Tôn Tần chỉ tay vào Tuy Thủy: “Hiền đệ hãy xem, Chiêu Dương dùng binh thận trọng, ắt sẽ thiết lập tuyến phòng thủ ở Phù Ly và Tuy Thủy. Hiền đệ hành quân từ xa tới tập kích, ngộ nhỡ để lộ bí mật, ắt khó lòng kiểm soát được Tuy Thủy, đó là điều thứ nhất. Cho dù hiền đệ kiểm soát được Tuy

Thủy như ý muốn, vây khốn đại quân Chiêu Dương ở phía bắc Tuy Thủy, cũng khó lòng đánh bại trong thời gian ngắn, đó là điều thứ hai. Người Sở đa phần đều là dũng sĩ vì nước cảm tử, một khi bị vây khốn, lại càng ý chí kiên gan, phía ta thương vong ắt lớn, đó là điều thứ ba. Quân Sở bị vây khốn, Sở Vương ắt tận lực cứu viện, quân chi viện của Sở chỉ khoảng chục ngày là tới, nếu hiền đệ không thể tốc chiến tốc thắng, chắc chắn sẽ lâm vào cảnh trước sau gặp địch, đó là điều thứ tư. Cho dù tất cả đều thuận lợi, vài vạn đại binh của hiền đệ tới nơi xa tác chiến, nếu không thể đánh nhanh thắng nhanh, kho lương của chúng ta không có lương thực tích trữ, dầu cuối cùng có thể thủ thắng, cũng sẽ gây tổn thương tới gốc rễ quốc gia!”

Tôn Tần phân tích hợp tình hợp lý, Bàng Quyên nghe mà lặng người, bần thần hồi lâu, mới gật đầu nói: “Tôn huynh nói rất phải. Vậy theo ý của Tôn huynh, thế nào mới là thượng sách?”

Tôn Tần nhìn vào sa bàn: “Xin hỏi hiền đệ, đối với người Sở, trong phạm vi cách biên giới ta ba trăm dặm trở lại, nơi nào là quan trọng nhất?”

Bàng Quyên ngẫm nghĩ một lát, rồi chỉ thước vào Hạng Thành, Uyển Thành: “Chính là hai nơi này! Hạng Thành là kho lương của Sở, lương thảo từ các quận phía bắc đều tập trung tại đây, trong thành có tổng cộng mười hai kho lớn, tích trữ ba trăm vạn gánh lương thực. Sắt luyện tại Uyển Thành, phần nhiều cũng tích trữ tại đây, nên đây là nơi Chiêu Dương quyết giữ bằng mọi giá, bởi vậy nên thành cao hào sâu, có đến một vạn tám nghìn thủ quân thường xuyên trấn giữ, nhiều gấp ba lần so với thành ấp khác. Uyển Thành là trọng địa luyện thép, ngày nay thép quý hơn đồng, tầm quan trọng của Uyển Thành không hề thua kém Nghi Dương nước Hàn, do vậy nước Sở đã xây

dựng Phương Thành để bảo vệ.”

Tôn Tần di chuyển ánh mắt từ Hạng Thành tới Uyển Thành, rồi lại trở về Hạng Thành, suy ngẫm một chốc, rồi chỉ tay vào Hạng Thành: “Chính là chỗ này!”

Bàng Quyên vẻ như vẫn chưa hiểu: “Xin Tôn huynh giải thích rõ hơn!”

Tôn Tần đồng dạng nói: “Hiền đệ có thể dẫn bốn vạn đại quân, song phao tin ra ngoài là sáu vạn, trống giương cờ mở mà đi cứu viện cho Tống, xuất quân từ Tuy Dương. Khi tới gần Tuy Dương, hiền đệ hãy cuốn cờ thu trống, nhanh chóng chuyển hướng xuống phía nam, đi vòng qua Khổ Huyện, tới thẳng Hạng Thành. Chiêu Dương không thể ngờ rằng ta lại đột kích Hạng Thành, quân tinh nhuệ của Hạng Thành hẳn đã được điều tới biên giới Tống, hoặc tới Hình Sơn, đội ngũ ở lại phòng thủ đều là quân già yếu, chịu không nổi một đòn. Hiền đệ sẽ vây kín bốn bề mà tấn công thành, phô trương thanh thế, Hạng Thành nguy cấp, ắt sẽ cầu cứu Chiêu Dương, Cảnh Hợp. Chiêu Dương không nỡ bỏ Bành Thành, chắc chắn không chịu về chi viện, Cảnh Hợp biết Hạng Thành lâm nguy, nhất định sẽ quay về. Đến lúc đấy...”

Bàng Quyên lập tức hiểu ra, vô cùng phấn chấn, vội cất giọng sang sảng tiếp lời: “Tôn huynh có thể nhân lúc này chiếm đoạt trọng ải Hình Sơn, trừ bỏ khối ung nhọt này. Cảnh Hợp biết tin Hình Sơn thất thủ, ắt sẽ đem quân về cứu, Quyên lại tấn công Hạng Thành, Cảnh Hợp thấy Hình Sơn đã mất, đành phải quay trở lại Hạng Thành, Quyên sẽ cho quân phục kích giữa đường, Tôn huynh lại ở đằng sau giáp công tới, đánh tan đội quân của Cảnh Hợp. Chiêu Dương nhận được tin Cảnh Hợp thất trận, Hạng Thành lâm nguy, ắt phải đưa quân về cứu trợ, nước Tống không chiến mà tự giải vây!”

“Hiền đệ nói rất đúng!” Tôn Tần gật gù. “Quân Tổng hay tin ta xuất quân cứu viện, chắc chắn sẽ dốc sức tử chiến. Quân Sở nghe tin ta tập kích kho lương của chúng, lòng quân ắt rối loạn. Đến khi Cảnh Hợp bại trận, Chiêu Dương gấp rút dẫn quân quay lại cứu, ta có thể quyết một trận để chiếm lấy Hạng Thành, dựa vào thành cố thủ, hoặc có thể thu quân trấn giữ trọng ải Hình Sơn, chí ít cũng có thể lui quân về nước, đối đầu với Sở. Lúc này tấn công hay phòng ngự đều dễ dàng, người Sở mệt mỏi vì phụng mệnh bôn ba, ta lại lấy nhàn đối nhọc, thắng thua chưa đánh đã đoán được ra!”

Bàng Quyên đập bàn reo lên: “Tôn huynh mưu kế tuyệt diệu, kế sách phạt Sở, hãy quyết định như vậy!”

Qua ba ngày giao chiến gian khổ, Chiêu Dương cuối cùng đã chiếm được ải Phù Ly, tiến quân thẳng tới Bành Thành. Thú thừa Bành Thành là công tử Bì, con trai thứ của Tổng Công Yển. Vài ngày trước, Tổng Công đã ban chiếu lệnh, bỏ hết hơn chục thành ấp xung quanh, điều toàn bộ quân trấn thủ tới bảo vệ Bành Thành. Các hộ giàu có, phú thương trong các thành ấp kia đều hè nhau mang theo vàng bạc châu báu, gia đình nô bộc, lũ lượt chạy tới Bành Thành lánh nạn. Chưa tính đến hơn một vạn tướng sĩ từ các thành ấp khác mà công tử Bì có thêm, chỉ tính riêng đám gia đình nô bộc này cũng đã được vài vạn, bởi vậy, khí thế cũng phấn chấn hẳn lên.

Sau khi công chiếm ải Phù Ly, Chiêu Dương không tốn chút sức lực đã liên tiếp chiếm được hơn chục thành ấp của nước Tống, đồng thời chia quân phòng ngự quân Tống ở Đãng Sơn, Tuy Dương, đích thân dẫn quân chủ lực vào chập tối hôm sau áp sát Bành Thành.

Chiêu Dương xua quân vây kín Bành Thành, hạ lệnh cho quân Sở tấn công bốn mặt. Chiêu Dương tấn công suốt mấy ngày trời, đã có một lần phá được cổng thành nam, nhưng bị quân Tống liều chết đánh lui. Chiêu Dương đang vắt óc nghĩ cách phá thành, bỗng nghe thám mã về báo người Ngụy dẫn quân cứu Tống, Bàng Quyên đích thân thống lĩnh sáu vạn đại quân tiến tới Tuy Dương.

Chiêu Dương cười khẩy, một mặt hạ lệnh tiếp tục đánh thành, mặt khác chia một vạn quân viện trợ cho ải Phù Ly.

Cùng lúc này, trong phủ tướng quân tại trọng ải Hình Sơn, Cảnh Hợp đang cùng Cảnh Thúy và vài viên phó tướng bàn kế sách, bỗng một quân úy hấp tấp bước vào, cao giọng báo cáo: “Báo, tướng Ngụy Bàng Quyên dẫn năm vạn quân, đã lên đường tới Tuy Dương vào giờ Thìn hôm qua!”

“Giờ Thìn hôm qua?” Cảnh Hợp vội hỏi. “Ai là phó tướng? Ai là tiên phong?”

“Khởi bẩm tướng quân, phó tướng, tiên phong đều là công tử Ngang. Ngoài ra còn có một viên giám quân tên gọi Tôn Tẫn.”

“Tôn Tẫn?” Cảnh Hợp ngẩn ra một thoáng, quay sang nhìn chư tướng. “Các vị có biết người này không?”

Chư tướng đều lắc đầu: “Mặt tướng không biết!”

Cảnh Hợp ngẫm nghĩ một lát, rồi quay sang quân úy nói: “Tiếp tục thám thính!”

“Tuân lệnh!”

Sau khi quân úy đi khỏi, Cảnh Thúy hỏi: “Thưa cha, người Ngụy đã xuất

binh rồi, chúng ta hẳn cũng nên xuất phát?”

Cảnh Hợp vân vê chòm râu một lát, đang định lên tiếng, bỗng nghe thấy bên ngoài có tiếng bước chân rậm rịch, rồi một viên tham tướng bước vào: “Báo, Kinh tiên sinh cầu kiến!”

Cảnh Hợp quay sang chư tướng: “Kinh tiên sinh đã tới, các vị hãy trở về doanh trại trước, đợi lệnh xuất chinh!”

Nghe thấy ba chữ “Kinh tiên sinh”, các tướng đều mặt mày hí hửng, vâng lệnh lui ra.

Cảnh Hợp quay sang tham tướng: “Mời Kinh tiên sinh vào!”

Tham tướng nhận lệnh đi ra, một lát sau, dẫn một người vào. Người này tầm bốn mươi tuổi, phục sức nho nhã, vừa bước vào cửa đã quỳ xuống đất khấu đầu: “Thảo dân Kinh Sinh khấu kiến tướng quân!”

Cảnh Hợp khẽ nhồm người dậy, nói: “Kinh tiên sinh miễn lễ!” Rồi chỉ tay vào vị trí khách. “Mời tiên sinh ngồi!”

Kinh Sinh cảm tạ, rồi đứng dậy, ngồi vào chỗ.

Cảnh Hợp cười hỏi: “Công Tôn tiên sinh khoẻ không?”

Kinh Sinh vòng tay vái mà nói: “Khởi bẩm tướng quân, Công Tôn tiên sinh vẫn khoẻ. Tiên sinh uỷ thác tại hạ mang tới một cặp ngọc bích để tạ ơn tướng quân!” Rồi lần trong ống tay áo lấy ra một chiếc hộp rất tinh xảo, dâng lên Cảnh Hợp.

Cảnh Hợp chậm rãi mở hộp ra, quả nhiên là một cặp ngọc bích tuyệt tác, bèn mỉm cười mà nói: “Đã là đại lễ của Công Tôn tiên sinh, tại hạ sao dám bất kính không nhận!” Rồi đây nắp hộp lại, đưa cho Cảnh Thúy, lại quay

sang Kinh Sinh. “Không giấu tiên sinh, những ngày qua bôn ba khổ cực, chư tướng sĩ đều đã nhạt mồm nhạt miệng lắm rồi. Vừa rồi bản tướng cũng mới nhắc tới tiên sinh! Hàng đã mang tới cả chưa?”

“Khởi bẩm tướng quân,” Kinh Sinh gật đầu nói, “thảo dân nhận được lệnh của tướng quân, đã giết mổ xẻ thịt suốt ngày đêm, tạm chuyển đến ba mươi xe trước. Ba mươi xe còn lại, hai ngày nữa sẽ tới!”

Cảnh Hợp sung sướng cười tít mắt: “Tốt lắm! Tốt lắm! Vất vả cho tiên sinh quá!” Rồi quay sang tham tướng. “Kinh tiên sinh từ Diệp Thành tới, đi đường chắc đã mệt mỏi, mau thu xếp chỗ cho tiên sinh nghỉ ngơi!”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Kinh Sinh thấy Cảnh Hợp đang bận việc quân, bèn vòng tay cáo từ: “Cảnh tướng quân, thảo dân cáo từ!”

Cảnh Hợp tiễn Kinh Sinh ra ngoài trại, rồi quay trở vào, nói với Cảnh Thúly: “Phân phát ba mươi xe thịt tươi cho ba quân, để tướng sĩ ăn no nê ba ngày. Đợi quân Bàng Quyên tới Tuy Dương, ta sẽ xuất chinh!”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Ra khỏi phủ tướng quân, tham tướng đang dẫn Kinh Sinh tới dịch quán, bỗng từ xa nhìn thấy quân úy trấn giữ cửa khẩu dẫn theo hơn chục binh lính áp giải một đám người đi thẳng đến trước mặt. Đám người bị áp giải vừa đi vừa la lối om sòm.

Người kêu la lớn tiếng nhất không phải ai khác, chính là Trương Nghi.

Sau khi chia tay Tô Tần ở ngoài cửa Túc Tư, Trương Nghi đi đường vòng

tới biên giới nước Hàn, do thiếu tiền nên phải ở lại kinh đô Tân Trịnh của nước Hàn hơn chục ngày, tìm cách kiếm lấy vài đồng bố, sau đó ra khỏi thành xuống phía nam. Trương Nghi định qua Phương Thành, rồi từ Uyển, Nhung vào Sính, yết kiến Sở Vương. Song Phương Thành chiều đông tây dài hơn trăm dặm, ở giữa lại không có cửa khẩu, nếu muốn đi theo đường Uyển Thành, tất phải qua cửa ải Hình Sơn. Trương Nghi không còn cách nào khác, buộc phải quay trở lại đất Ngụy, rồi từ Ngụy vào Sở, tối hôm qua thì tới Hình Sơn. Do trời tối, cửa ải đã đóng, Trương Nghi và nhiều người nữa đành phải chờ tới sáng hôm nay, khó khăn lắm mới đợi được đến lúc cửa ải mở ra, nhưng lại bị người Sở vô duyên cớ bắt giữ, tiền bạc trên người cũng bị tịch thu hết sạch.

Trương Nghi không tiếc tiền, song đỉnh vàng mà mẹ hãnh đã để lại trước lúc lâm chung, Trương Nghi không đành tâm để mất, nên mới chửi bới ầm ĩ, đòi chúng trả lại.

Quân úy nghe hãnh kêu ca mà bực mình, bèn dí mũi thương nhọn hoắt vào lưng Trương Nghi, quát: “Tên gian tế này, còn kêu một tiếng, bố mày đâm chết!”

Trương Nghi thấy hãnh hung tợn thì không dám ho he gì nữa. Kinh Sinh nhìn thấy đám người bị áp giải giống như phạm nhân, bèn quay sang tham tướng hỏi: “Xin hỏi tướng quân, họ phạm tội gì?”

Tham tướng nhìn lướt qua đám người, khẽ nói: “Chẳng phạm tội gì, chỉ là người qua đường mà thôi! Mấy ngày gần đây, tướng quân ban lệnh, phạm những ai qua cửa ải, chỉ cho phép vào không cho phép ra, tạm thời giữ lại trong ải, đợi vài ngày nữa, tự khắc sẽ thả toàn bộ ra thôi!”

Kinh Sinh gật đầu, cùng tham tướng đứng tránh sang một bên, để quân úy áp giải đám người đi qua.

Trương Nghi nhìn tham tướng, quan sát trang phục trên người hăn, biết hăn là chỉ huy, con người khế đảo một vòng, rồi thành lĩnh quay người lại, chạy vụt tới trước mặt tham tướng, lớn tiếng kêu xin: “Tướng quân, xin hãy quản thúc thuộc hạ của ngài!” Rồi chỉ tay vào quân úy. “Người kia cướp mất đỉnh vàng của tại hạ, xin tướng quân đứng ra phân xử giúp!”

Quân úy hấp tấp chạy đến, đang định lôi Trương Nghi đi thì bị tham tướng ngăn lại.

Tham tướng nhìn quân úy, lạnh lùng lên tiếng: “Người lấy đỉnh vàng của vị khách quan này phải không?”

Quân úy cúi đầu, lí nhí giải thích: “Khởi bẩm tướng quân, tại hạ không dám! Người này trên mình mang theo tiền Ngụy, hạ quan nghi hăn là gian tế của người Ngụy, tạm thời tịch thu, đợi tra khảo rõ ràng, sẽ xử lý sau!”

Trương Nghi nghe thấy, lại cao giọng nói: “Bẩm tướng quân, người này khám xét hành lý, chỉ chọn đồ vật quý giá để tra xét, rõ ràng là muốn trấn lột, xin tướng quân minh xét!”

Kinh Sinh liếc nhìn quân úy, biết đây là một viên quan canh ải cáo già, trong lòng đã hiểu rõ chân tướng, liền quay sang Trương Nghi hỏi: “Xin hỏi khách quan, quân gia đây đã tịch thu của khách quan bao nhiêu vàng?”

Trương Nghi trả lời: “Chỉ có một lượng!”

Kinh Sinh móc từ trong ống tay áo ra hai lượng vàng, chìa ra rồi nói: “Khách quan nhìn xem, tại hạ đền cho khách quan hai lượng này, tạm đổi lấy

một lượng kia, khách quan thấy thế nào?”

Trương Nghi cười nhạt một tiếng, rồi ôm quyền nói: “Tại hạ cảm tạ ý tốt của tiên sinh. Tại hạ chỉ muốn đòi lại đỉnh vàng của tại hạ, đừng nói là hai lượng của tiên sinh, dù là mười lượng, tại hạ cũng không đổi!” Lại quay sang tham tướng. “Nghe nói người Sở giỏi trị quân, đỉnh vàng này, vẫn mong tướng quân đứng ra phân xử giúp!”

Tham tướng quay sang quân úy hỏi: “Vàng của khách quan đâu?”

Quân úy móc ra một đỉnh vàng từ trong ống tay áo, cầm hai tay đưa cho tham tướng: “Chính là đỉnh vàng này, xin tướng quân tra xét!”

Tham tướng cầm lấy, xem đi xem lại, không thấy có gì khả nghi, bèn đưa trả cho Trương Nghi, cười nói: “Khách quan xem thử, có phải đỉnh vàng này không?”

Trương Nghi cầm xem, gật đầu nói: “Đúng rồi!”

“Nếu là của khách quan, xin hãy cầm lấy!”

Trương Nghi bỏ vào trong ống tay áo, vòng tay vái tham tướng: “Cảm tạ tướng quân!” Nói xong, liền quay trở lại chỗ đám người.

Quân úy giận dữ liếc xéo Trương Nghi một cái, rồi vòng tay chào tham tướng, tiếp tục áp giải đám người đi.

Kinh Sinh nhìn theo Trương Nghi, trong lòng thầm nghĩ: “Người này thật kỳ lạ, không tự ti không kiêu ngạo, nói năng có lý lẽ, mở miệng một điều tại hạ, hai điều tại hạ, dứt khoát không phải hạng tầm thường. Hơn nữa, người này không màng sống chết, một mực đòi bằng được đỉnh vàng kia, hẳn có lý do riêng! Lão quân úy chắc chắn đang hận hấn đến tận xương tủy...”

Nghĩ tới đây, Kinh Sinh bỗng thấy chột dạ, ngẫm nghĩ một lúc, bèn quay sang tham tướng, vòng tay nói: “Tướng quân, tại hạ tạm thời không tới dịch quán nữa. Giờ vẫn còn sớm, tại hạ muốn tới nhà bếp xem thử đám người làm đã dỡ hàng xong chưa.”

Tham tướng cũng vòng tay nói: “Ông chủ Kinh đã nói vậy, tại hạ không bồi tiếp nữa!” Rồi rút ra một tấm lệnh bài giắt bên thắt lưng. “Mấy ngày nay tra xét gắt gao, tiên sinh hãy cầm lấy vật này, sẽ không ai cản trở tiên sinh. Xong việc, tiên sinh có thể tự tới dịch quán, tại hạ đã bố trí tiếp đón tiên sinh chu đáo!”

Kinh Sinh nhận lấy lệnh bài, tạ ơn tham tướng, tới nơi dỡ hàng kiểm tra một lượt, sau đó hỏi thăm nơi giam giữ đám người đi qua cửa khẩu, rồi vội vàng tới đó. Quả nhiên nhìn thấy ngoài cửa canh phòng nghiêm ngặt, trong sân đông nghịt những người. Đám người hoặc nằm hoặc ngồi hoặc đứng, đều không hiểu đã xảy ra chuyện gì, trông vẻ mặt ai cũng hoang mang lo lắng, song chẳng ai dám hé răng nói nửa lời.

Kinh Sinh trình lệnh bài cho lính canh cửa, rồi bước vào trong sân, nhìn quanh một lượt, không thấy bóng dáng Trương Nghi đâu. Kinh Sinh kéo một tên lính lại, lén dúi vào tay hăm vài đồng tiền bố. Tên lính vội giấu tiền đi, đưa tay chỉ vào căn phòng trong cùng: “Chắc là bị giam ở đó!”

Kinh Sinh lấy làm ngạc nhiên, bước vội tới căn phòng đó, quả nhiên cửa phòng đóng chặt. Áp tai lắng nghe, thấy bên trong vọng ra tiếng đánh đập huỳnh huỵch. Kinh Sinh vội vàng gõ cửa. Phải một hồi lâu sau, cánh cửa mới hé ra một khe hẹp, từ bên trong lộ ra một cái đầu. Kinh Sinh vừa nhìn, đã nhận ra ngay lão quân úy khi nãy.

Quân úy cũng nhận ra Kinh Sinh, hết sức kinh ngạc: “Là tiên sinh?”

Kinh Sinh không đợi hăn kịp phản ứng, đã thẳng tay đẩy hăn sang một bên, bước vào trong phòng, đưa mắt ngó quanh. Trong ánh sáng mờ mờ, Kinh Sinh nhìn thấy Trương Nghi tay bị trói giật cánh khuỷu, trong miệng nhét một miếng vải, đã bị đánh tới toạc da rách thịt, bất tỉnh nhân sự. Mấy tên lính tay cầm gậy gộc đứng bên cạnh, nhìn thấy có người ngoài xông vào, lúng túng không biết phải làm sao.

Quân úy biết rõ lai lịch của Kinh Sinh, cho rằng ông ta tới để giám sát mình, sợ đến mất vía, vội quay người đóng kín cửa lại, hạ giọng giải thích: “Tiên... tiên sinh... kẻ này là... là gian tế nước... nước Ngụy, tại hạ đang... đang tra hỏi!”

Kinh Sinh lạnh lùng nhìn hăn, chậm rãi lôi ra một chiếc túi từ trong ống tay áo, vứt toẹt xuống đất, nói: “Quân gia bắt tất chỉ vì một đỉnh vàng còn con mà mất công tra khảo người ta! Chút tiền mọn này, coi như tại hạ trả thù lao cho các vị, quân gia và chư vị...” đưa tay chỉ tay về phía mấy tên lính, “cầm đi mua rượu mà uống!”

Quân úy hết nhìn túi tiền lại nhìn Kinh Sinh, vẫn đứng ngây thộn tại chỗ.

Kinh Sinh chỉ vào Trương Nghi: “Người này có chút quen biết với tại hạ, nếu quân gia không muốn gặp rắc rối, hãy chăm sóc hăn cho cẩn thận! Đêm nay vào giờ Nhân định, đưa người này tới dịch quán, tại hạ sẽ đợi ở đó.”

Quân úy nào dám nói gì, chỉ biết gật đầu lia lịa. Kinh Sinh lại nhìn lão ta trừng trừng một chốc, rồi đưa mắt nhìn quanh một lượt, sau đó đẩy cửa sải bước đi ra.

Vào giờ Nhân định, quân úy quả nhiên đã cho người lạng lẽ khiêng Trương Nghi tới dịch quán.

Đến lúc nửa đêm, Kinh Sinh đang đắp thuốc trị thương cho Trương Nghi, thấy Trương Nghi từ từ hồi tỉnh, thì thở phào một tiếng mà nói: “Cuối cùng thì khách quan cũng đã tỉnh lại!”

Trương Nghi lơ mờ nhận ra người ngồi trước mặt chính là người đã gặp lúc ban ngày, nhớ lại mọi chuyện đã xảy ra, biết là người này cứu mình, bất giác cảm động mà thở dài một tiếng, mở miệng hỏi liền: “Tại hạ với tiên sinh không quen không biết, có sao tiên sinh lại cứu tại hạ?”

Kinh Sinh cười nói: “Là vì tại hạ muốn biết, tại sao khách quan nhất quyết muốn đòi lại đỉnh vàng kia?”

Trương Nghi vội sờ trong ống tay áo, thấy đỉnh vàng vẫn còn, cũng cười một tiếng mà rằng: “Xem ra, tiên sinh là một người hiếu kỳ!”

Sáng hôm sau, Kinh Sinh sai người cẩn thận khiêng Trương Nghi lên xe ngựa của mình, chào từ biệt đám tham tướng tới tiễn đưa, ra khỏi doanh trại cùng với ba mươi xe bò đã dỡ hết hàng, lộc cộc thẳng tiến tới Diệp Thành.

Đi được một đoạn, do đường sá gồ ghề mấp mô nên xe ngựa lắc lư rất dữ. Trương Nghi khắp mình thương tích, đau đến nghiêng răng nghiêng lợi. Kinh Sinh thấy vậy, bèn dừng xe lại, sai người lấy sáu tấm đệm lót xuống sàn xe, rồi đặt Trương Nghi lên trên, lệnh cho phu xe đi chậm lại. Trương Nghi quả nhiên cảm thấy dễ chịu hẳn, cười nói với Kinh Sinh: “Tiên sinh là người Sợ ư?”

Kinh Sinh lắc đầu, rồi lại gật đầu.

Trương Nghi ngạc nhiên hỏi: “Vì sao mới đầu tiên sinh lắc đầu, sau đó lại gật đầu?”

Kinh Sinh cười nói: “Nếu muốn biết điều này, khách quan hãy nói về đỉnh vàng kia trước.”

Trương Nghi cũng cười, kể lại một lượt chuyện người Tần cướp đoạt Hà Tây và bức tử mẹ mình ra sao. Thấy Kinh Sinh là người trượng nghĩa, Trương Nghi cũng không hề giấu giếm, kể luôn chuyện mình theo học tại Lạc Dương, rồi tới núi Vân Mộng bái Quỷ Cốc tiên sinh làm thầy. Trương Nghi vốn là người hoạt khẩu, lần này lộ trình lại dài, thời gian thông thả, nên đã kể tường tận từng chi tiết, khiến Kinh Sinh nghe mà trợn mắt há miệng, sửng sốt hồi lâu mới lên tiếng hỏi: “Nói như vậy, đại tướng quân Bàng Quyên của nước Ngụy chính là sư đệ của Trương Tử?”

“Đúng vậy!”

Kinh Sinh lập tức vòng tay vái lia lịa: “Thất kính, thất kính!”

Trương Nghi cười gượng, khẽ than: “Than ôi, vận mệnh thực khéo trên người. Khi ở trong núi, Bàng Quyên bất tài vô dụng, vừa ra khỏi núi, đã được phong hầu bái tướng, uy danh lẫy lừng. Tại hạ ra khỏi núi, muốn giúp nước Sở làm nên nghiệp lớn, nào ngờ vừa đặt chân đến đất Sở, đã vô duyên vô cớ bị một trận no đòn!”

Kinh Sinh cười nói: “Nói tới chuyện này, tại hạ lại xin chúc mừng Trương Tử. Không giấu Trương Tử, chuyện ngày hôm qua, nếu tại hạ tới chậm một chút, e rằng Trương Tử giờ đây đã bị chúng vứt lên đồi vắng, làm

mời cho chó hoang rồi.”

Trương Nghi kinh ngạc nói: “Tại hạ và họ không thù không oán, cứ sao họ lại muốn đẩy tại hạ vào chỗ chết?”

“Bởi lẽ Trương Tử không nên khăng khăng cố chấp, nhất quyết đòi bằng được đỉnh vàng kia, càng không nên nói chuyện này với tham tướng!”

Trương Nghi vội nói. “Tại hạ không tin! Nước Sở lẽ nào không có vương pháp, để mặc cho những hạng người xấu xa làm xằng làm bậy?”

“Chao ôi!” Kinh Sinh than thở. “Canh giữ cửa ải nước Sở là công việc vô cùng béo bở, quan lại đa phần là vương thân quốc thích, trâm anh thế tộc, bách tính nào dám động chạm tới. Đám sâu mọt này tham lam vô độ, con ngỗng đi qua còn vặt trụi lông, huống hồ là bách tính qua cửa ải? Trương Tử thi gan với chúng, không chết đã là phúc đức lắm rồi!”

Trương Nghi bèn vòng tay vái Kinh Sinh: “Nói như vậy, tại hạ đã nợ tiên sinh một mạng!”

“Không nói chuyện này nữa!” Kinh Sinh cười nói. “Trương Tử muốn tới đâu, có thể nói cho tại hạ biết chăng?”

“Tại hạ muốn tới Sính Đô cầu kiến Sở Vương.”

“Trương Tử chí lớn, tại hạ bội phục. Có điều, Sính Đô cách xa đến vài nghìn dặm, mà tình trạng hiện tại của Trương Tử...”

Trương Nghi khẽ thở dài một tiếng: “Đành phó mặc cho số mệnh vậy!”

“Thế này đi!” Kinh Sinh ngẫm nghĩ một lát rồi nói. “Tại hạ có mối làm ăn nhỏ ở Diệp Thành, nếu Trương Tử không chê, có thể ở tạm vài ngày trong thành, đợi vết thương bình phục, tiếp tục lên đường cũng chưa muộn.”

“Vậy thì tốt quá, có điều... làm phiền tiên sinh như vậy, tại hạ vô cùng áy náy!”

Kinh Sinh nhân cơ hội nói luôn: “Nếu Trương Tử cảm thấy áy náy, có thể giúp tại hạ làm một việc nhỏ.”

Trương Nghi cười nói: “Tại hạ đã nợ tiên sinh một mạng, đương nhiên sẽ tận lực vì tiên sinh. Dám hỏi tiên sinh, muốn tại hạ làm việc gì?”

“Trương Tử có biết tính toán sổ sách không?”

“Cái học toán sổ, tại hạ từ nhỏ đã biết.”

“Vậy thì tốt quá!” Kinh Sinh mừng rỡ. “Trong cửa hàng của tại hạ đang thiếu người trông coi sổ sách, cảm phiền Trương Tử làm giúp vài ngày.”

Nghe nói chỉ cần giúp Kinh Sinh tính toán sổ sách vài ngày, Trương Nghi cười vang, khảng khái nhận lời: “Chỉ là chuyện vặt, cứ quyết thể đi!”

Trong trọng ải Hình Sơn, chủ tướng Cảnh Hợp cho vài vạn quân tướng rượu thịt no say suốt ba ngày liền, dự tính rằng quân Ngụy đã tới Tuy Dương, nên vào chập tối ngày thứ ba, Cảnh Hợp để lại năm nghìn binh mã trấn giữ Hình Sơn, rồi đích thân dẫn năm vạn năm nghìn đại quân nhổ lều dờ trại, lặng lẽ tiến về Vĩ Thủy. Đang lúc vượt sông, bỗng có vài lính thám mã phi ngựa nước đại tới, tìm được Cảnh Hợp trong bóng tối, viên quân úy dẫn đầu gấp rút bẩm báo: “Báo, đại quân nước Ngụy vẫn chưa tới Tuy Dương!”

Cảnh Hợp kinh ngạc: “Người Ngụy đã đi đâu?”

“Khởi bẩm tướng quân, quân Ngụy men theo Tuy Thủy tiến vào phía tây nam Tuy Dương, song khi còn cách Tuy Dương ba mươi dặm, lại đột ngột

ngoặt về phía nam, tốc độ hành quân tăng gấp đôi, xem ra, hẳn là muốn tập kích Khố Huyện!”

“Tập kích Khố Huyện?” Cảnh Hợp sửng sờ, suy nghĩ một hồi, rồi ngẩng lên hỏi. “Toàn bộ quân Ngụy đều đi cả?”

“Khởi bẩm tướng quân, toàn bộ đều đi, không còn một mống! Sự việc xảy ra quá đột ngột, hạ quan đã lệnh cho người tiếp tục bám theo, còn bản thân lập tức tới đây bẩm báo với tướng quân!”

Cảnh Hợp ngẫm nghĩ một lát, hạ lệnh dừng vượt sông.

Cảnh Thúy đang ở vị trí tiên phong vội tiến lại gần, đang định hỏi cho ra nhẽ, lại nhìn thấy có hai thám mã phóng tới, báo rằng đại quân Bàn Quyền đã vòng qua Khố Huyện, đang tiến về phía tây nam.

Cảnh Hợp vỗ trán kêu lên: “Không xong rồi! Bàn Quyền sắp tập kích Hạng Thành!”

Nghe nói quân Ngụy đi vòng đường xa tới tập kích Hạng Thành, Cảnh Thúy kinh hãi, mắt tròn xoe nhìn Cảnh Hợp.

Cảnh Hợp càng nghĩ càng giận dữ, gõ trường thương uỳnh uỳnh vào thành xe, gầm lên: “Đánh trận cái kiêu chó chết gì thế? Chiêu Dương kia đến Bàn Quyền đi đâu cũng chẳng đoán ra, nói gì tới tập kích Đại Lương, hợp kích Bàn Quyền?”

Cảnh Thúy vội nói: “Hạng Thành là kho lương của ta, hiện tại quân trần thủ không tới vạn người, cha ơi...”

Cảnh Hợp ngẫm nghĩ một lát, vuốt râu nói: “Bàn Quyền định tấn công vào chỗ ta nhất định phải cứu!” Ngẫm nghĩ một lát, cười nhạt một tiếng.

“Hừm, Bàng Quyên quả là to gan lớn mật, dám đi vòng đường xa tới tập kích Hạng Thành, hẳn là không biết ta có sáu vạn đại quân mai phục ở đây. Địch biến ta cũng biến, Hạng Thành dù thế nào cũng không được để mất! Truyền lệnh, rút quân xuống phía nam, tập kích Bàng Quyên, làm hắn trở tay không kịp!”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Trước khi trời sáng, sau khi đại quân âm thầm dỡ trại lên đường, để lại một vùng trống ải Hình Sơn trống rỗng, binh sĩ trấn giữ cửa ải phần lớn còn ngủ vùi trong doanh trại, một vài lính trực cũng ôm thương gà gật.

Đột nhiên, từ xa bỗng có vài kỵ binh phi ngựa tới trước ải. Lính gác nghe thấy có tiếng động, giật mình kinh ngạc, cầm thương quát hỏi: “Các người là ai?”

Người đi đầu nói lớn: “Tôi là quân úy, thuộc hạ của Cảnh tướng quân, tới đây truyền lệnh khẩn của Cảnh tướng quân, mau mở cổng!”

Mấy người lính dụi mắt, châm đuốc, nhìn thấy đối phương mặc trang phục quân úy nước Sở thì không mấy may nghi ngờ, căn nhắc vài câu, rồi đi xuống dưới lầu thành, mở cổng, thả cầu treo xuống.

Mấy kỵ binh bèn phi qua cầu treo, vào trong cổng, rồi lập tức rút đao khống chế lính canh. Một người huýt sáo ra hiệu, binh sĩ phục kích gần đó đồng loạt xông lên, hò reo ầm ĩ, lao vào cửa ải, toàn bộ số lính gác đều bị bắt trói. Quân Ngụy ồ ạt tiến vào, đáng thương cho tám nghìn quân Sở còn chưa kịp mặc áo, chưa hết ngơ ngác đã trở thành tù binh của người Ngụy.

Sau khi dễ dàng chiếm được ải Hình Sơn, Tôn Tần lập tức ra lệnh cho tướng sĩ đốt lên mấy đồng lửa lớn bên ngoài cửa ải, khua trống hò la ầm ĩ.

Đại quân Cảnh Hợp từ Vị Thủy tiến xéo về phía đông nam, thẳng tiến tới Hạng Thành, vừa qua Chiêu Lăng, bỗng mơ hồ nghe thấy có tiếng trống trận, tiếng hò la vang lại từ phía tây bắc, quay đầu lại nhìn, chỉ thấy phía Hình Sơn lửa bốc ngút trời, thấy đều kinh hoàng chết sững. Cảnh Hợp định thần lại đầu tiên, chỉ biết kêu than đã trúng kế “điệu hổ ly sơn” của Bàng Quyên, lập tức lệnh cho quân quay lại chi viện cho Hình Sơn.

Vài vạn đại quân gấp rút quay đầu, tức tốc trở lại Hình Sơn vào giờ Ngọ, song thấy phía trước cửa ải không hề có dấu vết chém giết, chỉ có vô số đồng lửa còn cháy leo lét trong gió. Trên tường thành tĩnh lặng như tờ, không một bóng người. Trên hào quanh thành, cầu treo kéo cao, cổng thành đóng im ỉm. Cảnh Hợp vô cùng kinh ngạc, ngẩng đầu quan sát tứ phía, vẫn không thấy có dấu hiệu gì bất thường.

Cảnh Hợp gọi lớn ra lệnh mở cổng, thấy trên lầu thành có một bóng người đứng đỉnh bước ra, chính là Tôn Tần. Tôn Tần vẫy tay một cái, cờ Ngụy đồng loạt được kéo lên trên khắp mặt tường thành, phần phật bay lộng theo gió. Rồi sau các ụ tường thành, vô số lính Ngụy ủa ra, người nào người nấy cung tên lăm lăm, chỉ chờ lệnh bắn.

Cảnh Hợp kinh hãi lùi lại vài chục bước, dừng ngựa cách ngoài thành một tầm tên bắn, đang định hạ lệnh đánh thành, bỗng có kỵ binh từ phía Hạng Thành phi nước đại đến cấp báo, nói rằng vài vạn đại quân của Bàng Quyên đang tấn công thành từ bốn mặt.

Cảnh Hợp lúc này mới hiểu ra lời dặn dò trước lúc chia tay của Cảnh Xá,

than thở với Cảnh Thúy: “Than ôi, đối đầu với Bàng Quyên, hồi cũng không kịp!”

Cảnh Thúy vội hỏi: “Cha, bây giờ phải làm thế nào?”

“Còn làm thế nào nữa? Hình Sơn đã thất thủ, nếu Hạng Thành cũng không giữ nổi, còn mặt mũi nào về gặp bề hạ đây?”

“Vậy hài nhi sẽ dẫn quân quay lại, cứu viện Hạng Thành!”

Cảnh Hợp trầm ngâm một lát, chậm rãi nói: “Thuý Nhi, con dẫn năm trăm quân sĩ tức tốc tới Bành Thành, báo rõ tình hình với Chiêu Dương tướng quân, bảo tướng quân mau chóng trở về cứu viện!”

Cảnh Thúy khẩn cầu: “Cha ơi, cha hãy phái người khác đi! Thuý Nhi chỉ muốn được ở lại cùng cha!”

Cảnh Hợp lớn tiếng quát: “Đi mau! Chuyện này không phải bàn cãi nữa! Hãy bảo với Chiêu Dương rằng, cha có lời nhắn, nếu để mất Hạng Thành, dù ông ta có chiếm được Bành Thành, công cũng không bù được tội!”

Cảnh Thúy nước mắt giàn giụa: “Hài nhi tuân lệnh!”

Cảnh Thúy dẫn năm trăm binh lính, cáo biệt Cảnh Hợp, cuốn bụi mà đi.

Cảnh Hợp nhìn theo bóng Cảnh Thúy cho đến tận khi khuất hẳn, rồi quay sang phó tướng, nói: “Truyền lệnh, tiền quân chuyển thành hậu quân, khởi binh tiến về Hạng Thành, quyết chiến với Bàng Quyên!”

Năm vạn đại quân của Cảnh Hợp một lần nữa quay đầu, xếp thành thế trận trường xà chữ nhất, kéo dài hơn chục dặm, gấp rút thẳng tiến về Hạng Thành. Khi đại quân lại vượt qua Chiêu Lăng lần nữa, Cảnh Hợp nghe tiếng trống trận vang lại từ phía Hạng Thành phía xa, bèn thúc giục quân lính đi

nhANH HƠN NỮA, GẤP RÚT TIẾN THĂNG TỚI DĨNH THUỶ. TIỀN QUÂN VỪA TỚI DĨNH THUỶ, THÌNH LÌNH NGHE THẤY TIẾNG TRỐNG THÚC DỒN DẬP, RỒI BA NGHÌN QUÂN HỒ BÊN PHÍA NGỤY ÀO ÀO XÔNG RA TỪ CÁC BỤI CÂY HAI BÊN ĐƯỜNG, KẺ NÀO KẺ NẤY NHƯ MÃNH HỔ XUỐNG NÚI, ĐÓI KHÁT TÌM MỖI, CHỈ TRONG CHỐC LÁT, ĐÃ CHÉM NGANG ĐỘI HÌNH TRƯỜNG XÀ THÀNH MẤY ĐOẠN.

Cảnh Hợp hải hùng, cấp tốc hạ lệnh lui quân, song thấy tứ phía đều là người Ngụy, không biết phải lui về đâu. Trong một ngày đêm, quân Sở đi đi về về hơn hai trăm dặm, sớm đã mệt mỏi rã rời, lúc này càng chẳng còn hơi sức đâu mà chiến đấu, đội ngũ chệch choạc, đại cục đã mất, tướng không thấy lính, lính không thấy tướng, mạnh ai nấy đánh, tan tác tứ bề.

Cảnh Hợp chẳng biết làm sao, đành đứng trên chiến xa, vùng thương chém giết cật lực. Bàng Quyên từ xa trông thấy, lập tức dẫn tướng sĩ khép chặt vòng vây, vây kín Cảnh Hợp vào giữa. Chưa đầy nửa canh giờ sau, tướng sĩ thân thích bên cạnh Cảnh Hợp đều đã tử trận, bản thân Cảnh Hợp cũng bị trúng tên vô số, ngã khỏi chiến xa. Nhìn thấy quân Ngụy bao vây lớp lớp, Cảnh Hợp nhắm chặt hai mắt, vùng kiếm tự vẫn.

Quân Sở bỏ chạy tán loạn, lại bị Tôn Tần dẫn quân từ phía sau tới chặn đường, vô số kẻ bó tay đầu hàng. Chỉ trong ba canh giờ ngắn ngủi, năm vạn đại quân Sở đã tan vỡ hoàn toàn.

Đến tối hôm đó, Bàng Quyên và Tôn Tần gặp nhau, tổng kết tổn thất phía quân Sở: chém đầu hơn vạn, bị thương vài nghìn, bị bắt làm tù binh gần hai vạn, số còn lại chạy tán loạn khắp nơi. Người Ngụy tuy cũng có tử thương, song cả mấy nơi cộng lại vẫn chưa tới năm nghìn.

Hung tin đại quân Cảnh Hợp bị tận diệt mau chóng lan đi, quân giữ thành

của hơn chục thành trì như Trường Bình, Côn Dương, Yên đều chạy hết vào Phương Thành, người Ngụy không tốn chút sức lực, ung dung chia quân chiếm giữ. Quân tiên phong tiến thẳng tới Phương Thành, uy hiếp Diệp Thành, Uyển Thành. Bàng Quyên đích thân dẫn đại quân trở lại bao vây Hạng Thành, Tôn Tần cũng dẫn binh về Hình Sơn, cùng Bàng Quyên tạo thành thế ỷ giốc.

Để ép Chiêu Dương rút quân khỏi Bành Thành, Bàng Quyên vẫn áp dụng chiến thuật vây mà không đánh, ngày nào cũng chỉ lệnh cho tướng sĩ khua trống hò reo, giả thế tấn công Hạng Thành, hù dọa quân giữ thành. Hạng Thành lệnh khó phân thật giả, liên tiếp cầu xin Chiêu Dương cứu viện, đồng thời cử kỵ binh gấp rút tới Sính Đô cấp báo lên Sở Vương.

Kỵ binh của Bàng Quyên ngoài đánh Hạng Thành, ngầm chiếm Hình Sơn, chỉ trong hai ngày ngắn ngủi, lấy sáu vạn quân đối đầu với sáu vạn quân, đã tận diệt đại quân của Cảnh Hợp, khiến Chiêu Dương kinh hồn bạt vía, nghĩ tới nghĩ lui, vô cùng hối hận vì nhất thời tham lam mà nghe lời Trần Chấn, trộm gà không thành lại mất thóc. Bành Thành không chiếm được, chưa tính tới hơn chục thành ấp như Hình Sơn liên tiếp thất thủ, còn mất sáu vạn quân. Cảnh Hợp tử trận, Chiêu Dương lấy đầu ra người thế tội, nếu lại để mất Hạng Thành, cuộc đời của ông ta coi như đã xong.

Nghĩ tới đây, Chiêu Dương thở dài một tiếng, truyền lệnh lui quân.

Nhìn vào tấm gương hành quân gấp rút, liều lĩnh tấn công, toàn quân tan vỡ của Cảnh Hợp, Chiêu Dương không dám hành quân đường trường tập kích nữa, mà truyền lệnh cho Cảnh Thúy đang nôn nóng báo thù đi đoạn hậu,

còn tất cả các bộ quân khác từ từ rút lui về phía nam qua ải Phù Ly, theo tuyến đường Khố Huyện, Thành Phụ, tiến tới đâu chắc tới đó, hành quân tới đâu đóng trại tới đó, từ phía đông tiến sang phía tây, áp sát Hạng Thành. Bàng Quyên nhận được tin Chiêu Dương rút lui, cũng không ham đánh, dừng đình thu quân, hợp binh với Tôn Tẫn, dựa vào Hình Sơn, dựng trại dọc theo tuyến Chiêu Lăng, Trường Bình, Uyển Thành, đối trận với Chiêu Dương.

Trương Nghi theo Kinh Sinh tới Diệp Thành, sống trong một khu nhà do Kinh Sinh sắp xếp. Mấy ngày qua, Hình Sơn chiến sự liên tiếp, Kinh Sinh vô cùng bận rộn, chẳng còn thời gian để ý tới Trương Nghi, tạm thời sắp xếp hai nô bộc một nam, một nữ hầu hạ Trương Nghi, còn mời cả thầy thuốc ngày ngày đến chăm sóc vết thương cho hắn. Trương Nghi chỉ bị thương ngoài da, hơn nữa lúc ở Quỷ Cốc đã luyện được thuật hô hấp điều tức đặc biệt, nên không tới mười ngày, thương thế đã gần như khỏi hẳn.

Sáng nay, Trương Nghi thấy trong người sáng khoái, bèn bảo người hầu nam đưa mình tới cửa hàng của Kinh tiên sinh xem qua. Đi tới con phố náo nhiệt nhất Diệp Thành, từ xa đã nhìn thấy một cửa hàng lớn, người hầu chỉ tay nói: “Trưởng gia, phía trước chính là cửa hàng nhà chúng tôi!”

Trương Nghi tiến lên vài bước, ngẩng đầu nhìn, quả nhiên cơ ngơi rất đồ sộ khang trang. Trên khung cửa cao lớn treo một tấm biển rất to, trên viết bốn chữ “Công Tôn nhục lâm”. Trước cửa hiệu kê một phản thịt dài hơn chục trượng, trên phản thịt lủng lẳng vô số móc câu, trên móc treo đủ các loại thịt còn tươi roi rói, một nửa là thịt súc vật nuôi như lợn, dê, bò, ngựa, lừa, la, chó và các loại gia cầm, một nửa là thịt các loài động vật hoang dã, như hươu, lợn

rừng, hổ, báo, gấu, sói, rùa, ba ba và đủ loại chim chóc, đúng là kỳ vị nhân gian, muốn gì cũng có.

Trương Nghi ngẫm nghía một lát, khâm phục thốt lên: “Kinh doanh được đến mức này, quả là cực điểm!”

Người hầu tự hào nói: “Trưởng gia nói rất phải! Ở Diệp Thành này, không tìm đâu ra cửa hàng thứ hai tầm cỡ thế này đâu!”

Trương Nghi gật đầu nói: “Đừng nói là ở Diệp Thành, dù là ở Thiếu Lương, Lạc Dương, Đại Lương, Tân Trịnh, ta cũng chưa từng nhìn thấy cửa hàng thịt nào chinh tề đến thế!” Dừng lại một lát bèn giục. “Người thử vào hỏi xem, Kinh tiên sinh có trong đó không?”

Người hầu tiến lại trước cửa hàng. Gã bán thịt to béo rõ ràng rất quen với anh ta, hai người rì rầm vài câu, gã béo liền tiện tay gỡ một miếng thịt hươu từ trên móc xuống, cười hềnh hếch mà nói: “Thực là khéo, sáng nay vừa giết một con hươu đực, anh hãy mang về cho trưởng gia nếm thử vị thịt rừng!” Rồi khẽ nhấc miếng thịt trên tay ước lượng. “Ồ, vừa hay ba cân ba lạng, đủ cho trưởng gia thưởng thức!” Lại lấy ra một bát tiết dưới bàn. “Bát tiết hươu này cũng vẫn còn tươi, để cho trưởng gia ăn cùng!” Rồi quay sang ông già ghi sổ sách bên cạnh. “Thịt hươu ba cân ba lạng, tiết hươu một bát, ghi vào sổ của ông chủ!”

Trương Nghi lấy làm lạ, tiến lên một bước, chỉ vào miếng thịt hươu: “Xin hỏi, anh còn chưa cân, sao đã biết là ba cân ba lạng?”

Gã bán thịt nhìn Trương Nghi từ đầu đến chân, lại cười hềnh hếch, với lấy chiếc cân để cạnh, nói: “Nếu khách quan không tin, xin cứ cân thoải mái!”

Trương Nghi cầm lấy cân, đặt miếng thịt vào đĩa, nhắc cân lên, đích xác là ba cân ba lạng, thì ngẩn ra một thoáng, rồi chỉ vào miếng thịt hươu, cười mà nói: “Hắn là anh đã cân sẵn rồi, mới treo lên đây loè người.”

Gã bán thịt có vẻ bức mình, trợn mắt lên, lớn tiếng nói: “Khách quan nhìn đây!” Rồi đặt miếng thịt hươu lên trên phản, lia dao cắt làm đôi, mỗi tay cầm một miếng nhắc lên, sau đó ném miếng thịt bên tay trái lên phản.

“Miếng này một cân tám lạng ba hoa; miếng còn lại, khỏi cần nói nhé!”

Trương Nghi nào có chịu tin, bèn cho lên cân thử, quả nhiên là một cân tám lạng ba hoa, thì vô cùng kinh ngạc, vòng tay hướng vào gã béo vái lia lịa: “Thần công, thần công, tại hạ phục rồi!”

Gã bán thịt đắc ý nhìn Trương Nghi: “Nói không phải khoe khoang, nhưng nếu không có bản lĩnh này, tiểu nhân nào dám tới Công Tôn nhục lâm kiếm cơm!” Rồi chỉ vào các tảng thịt đang treo lủng lẳng. “Toàn là thịt tươi nguyên mới mổ, khách quan cứ chọn thoải mái, thích miếng nào cứ nói. Tiểu nhân chỉ cần cầm tay ước lượng, không cần dùng cân, nếu nói sai dù chỉ nửa lạng, tiểu nhân một xu cũng không lấy!”

Trương Nghi vốn không phải tới để mua thịt, đang không biết nói gì cho phải thì người hầu đã lên tiếng trước, lừ mắt liếc xéo gã bán thịt, nói: “Người ba hoa gì thế, gặp trưởng gia còn không mau hành lễ?”

Gã bán thịt lúc này mới biết người đang đứng trước mặt chính là vị trưởng gia mà người hầu vừa nhắc đến, thì vô cùng bối rối, liên tục cúi người mà nói: “Tiểu nhân không biết trưởng gia đại giá quang lâm, thất lễ, thất lễ!”

Trương Nghi cũng đáp lễ, rồi đi qua một lối hẹp bên cạnh, bước vào

trong cửa hàng, cầm lấy con dao trên phản, nhìn gã bán thịt nói: “Tại hạ đã được tận mắt chứng kiến tài nghệ của huynh đệ! Hôm nay tại hạ xin bái sư cầu nghệ, huynh đệ chớ có giấu nghề, mau dạy tại hạ cách cắt thịt cân thịt ra sao?”

Gã bán thịt càng bối rối hơn, xoa xoa hai tay vào nhau, lùi lại liên vài bước: “Sao có thể được? Trưởng gia là người cao quý, tiểu... tiểu nhân nào dám dạy trưởng gia?”

Trương Nghi đang cố thuyết phục, thì Kinh Sinh nhận được tin báo đã hồi hả bước ra, vòng tay vái Trương Nghi mà nói: “Tại hạ không biết Trương Tử tới, đã không ra đón, thất lễ, thất lễ!”

Trương Nghi vái đáp lễ, cất giọng sang sảng: “Người trông coi sổ sách của Công Tôn nhục lâm là Trương Nghi xin chào ông chủ!”

Kinh Sinh thấy Trương Nghi nói vậy, biết hãn đã khỏi bệnh, thì cười vang vài tiếng, quan sát hãn kỹ lưỡng một lượt, rồi gật đầu nói: “Ồ, trông khí sắc của Trương Tử thì biết, bệnh tình chắc đã khỏi rồi!”

Trương Nghi cười nói: “Mấy ngày qua, bữa nào cũng được ăn thịt, chẳng phải động tay làm gì, dù có là một bộ xương khô cũng đã mọc ra tinh khí thần đầy đủ!”

Mọi người đều bật cười. Kinh Sinh chìa tay nói: “Trương Tử, mời vào phòng nói chuyện!”

Trương Nghi theo Kinh Sinh bước vào trong, chỉ thấy phòng ốc nổi liền, kèo cột đan xen, dường như có vô số toà ngang dãy dọc. Kinh Sinh dẫn Trương Nghi đi qua liền mấy khung cửa, vào một khu nhà, rồi quay người lại

cười mà nói: “Trương Tử, tới phòng sổ sách rồi!”

Trước bàn, có hai người một già một trẻ đang vẽ thư sinh đang ngồi tính toán sổ sách, thấy hai người họ bước vào, vội vã khẩu đầu nghênh đón.

Kinh Sinh chỉ vào Trương Nghi, nói: “Đây là trưởng gia mới tới, từ ngày mai, hai người các người phải nghe theo mệnh lệnh của trưởng gia, không được thất lễ.”

Hai người vâng dạ, rồi quay sang Trương Nghi khẩu đầu: “Xin nghe theo lời sai bảo của trưởng gia!”

Trương Nghi nhìn hai người mỉm cười, gật gật đầu, ra chiều đáp lễ.

Kinh Sinh dẫn Trương Nghi đi tham quan một lượt toàn bộ khu trạch viện, sau đó vòng tay với Trương Nghi, nói: “Trương Tử mới bình phục, không nên làm việc quá sức. Đợi đến sáng mai, tinh thần phấn chấn, hãy nói tới chuyện sổ sách. Những việc khác, để sau tính tiếp.”

Trương Nghi từ biệt Kinh Sinh, bước ra khỏi cửa hàng, song không vội về ngay, mà bảo người hầu đưa mình đi lòng vòng quanh phố. Đến khi trời tối hẳn, Trương Nghi đã thăm thú toàn bộ các con phố trong Diệp Thành, đến cả bốn cổng thành cũng không bỏ sót.

Sáng hôm sau, Trương Nghi dậy rõ sớm, thay quần áo xong, hào hứng đi tới cửa hàng thịt.

Kinh Sinh không có ở đó.

Trương Nghi vào trong phòng sổ sách, hai người một già một trẻ đã có mặt, sau khi hành lễ xong xuôi, bèn hầu hạ Trương Nghi ngồi xuống, rồi bê

lại một đồng sổ sách, chất thành chồng ở trước bàn. Nhìn thấy chồng sổ sách cao lù lù như núi, Trương Nghi chau tít đôi mày, khẽ thở hắt ra, chỉ vào đồng sổ sách ra lệnh: “Nói đi, từng cuốn một!”

Người già hơn bèn mở sổ thu chi, bấm báo với Trương Nghi hết cuốn này tới cuốn khác, vô cùng chi tiết, không bỏ sót một món nào, khiến Trương Nghi nghe mà đau đầu nhức óc, liên tục ngáp dài.

Thấy Trương Nghi đã mệt, ông ta bèn đặt cuốn sổ xuống, khẩu đầu nói: “Trưởng gia, đã trưa rồi, buổi chiều chúng tôi lại xin bấm tiếp!”

Trương Nghi gật đầu lia lịa: “Được, được, đã trưa rồi, chúng ta nên ăn chút gì đã!”

Ông già bước lên một bước: “Bấm trưởng gia, hôm nay là buổi đầu trưởng gia đến nhậm chức, đương nhiên là chuyện đáng mừng. Nếu trưởng gia không chê, hai người chúng tôi xin được mời một bữa rượu nhạt, thứ nhất là để chúc mừng trưởng gia tới nhậm chức, thứ hai là mong được chiêu cố sau này.”

Nghe thấy uống rượu, Trương Nghi phấn chấn hẳn lên, lập tức cười lớn mà nói: “Cái gì mà chiêu cố với không chiêu cố, uống rượu chỉ là uống rượu mà thôi! Thế này đi, hai người đã gọi tại hạ là trưởng gia, thì hãy để tại hạ mời. Tuy nhiên, tại hạ mới đến, lạ nước lạ cái, chưa biết nơi nào bán rượu ngon, hai vị hãy chọn chỗ, chúng ta cùng tới đó, uống một bữa thật thoải thích!”

Hai người đưa mắt nhìn nhau, rồi gật đầu nói: “Đa tạ trưởng gia! Nếu nói về rượu và đồ nhắm ngon thì trong Diệp Thành này chỉ có một nơi, chính là Tiên Nhân Túy ở phố Đông Nhai.”

“Tiên Nhân Tuý?” Trương Nghi hào hứng. “Cái tên nghe đã thấy thú vị. Nào, tới đó!”

Ba người bước ra khỏi cửa hàng, cười cười nói nói, chẳng mấy chốc đã tới phố Đông Nhai.

Do đã gần trưa, trong quán Tiên Nhân Tuý khá vắng khách, còn rất nhiều chỗ trống. Ba người bước lên lầu, tìm một góc khuất ngồi xuống. Tiểu nhị bước lại, nhìn Trương Nghi cười hì hì mà nói: “Vị này hẳn là trưởng gia mới tới làm ở cửa hàng thịt? Tiểu nhân đã được nghe nói tới!”

Trương Nghi liếc mắt nhìn hai người kia, hiểu rằng họ là khách thường xuyên của quán rượu này, tiểu nhị hẳn chỉ là suy đoán, nhưng cũng không nói huych toẹt ra, chỉ cười mà nói: “Ồ, tiểu tử cũng tài thật đấy!”

“Đương nhiên rồi!” Tiểu nhị bước lên một bước, khẽ nói. “Không giấu trưởng gia, ở trong thành này, đừng nói là trưởng gia, dù là một con chuồn chuồn bay vào qua lầu cổng thành, tiểu nhân đây cũng đoán được nó bay vào nhà ai!” Rồi đưa mắt nhìn vào hai người quán số. “Hai vị đây thấy tiểu nhân nói có đúng không?”

Ông già vừa cười vừa mắng: “Thôi biến đi, chỉ được cái bẻm mép! Trưởng gia tới đây lần đầu, có rượu thịt gì ngon, mau mau mang lại đây! Nếu phục vụ lề mề, trưởng gia đây chỉ nói một câu, người sẽ biết thế nào là khổ sở!”

“Ông nói phải lắm!” Tiểu nhị lại cười hì hì, quay sang Trương Nghi. “Trưởng gia, hôm nay trời lạnh, tiểu nhân mang lên trước một bình rượu nóng để trưởng gia uống cho ấm bụng, sau đó tiểu nhân sẽ mang đồ nhắm lên

sau, có được chăng?”

“Được, được!” Trương Nghi cười nói. “Nế mặt tiểu tử người có bản lĩnh, rượu ngon món ngon cứ mang hết lên đây!” Ngừng lại một lát. “Mà nhớ là tám món, bốn nguội bốn nóng, còn rượu, có loại rượu mười năm không?”

“Có chứ, có chứ!” Tiểu nhị trả lời ngay.

“Vậy hãy mang lên trước một vò.”

“Một vò?” Tiểu nhị trợn tròn mắt. “Trưởng gia quả là tửu lượng hơn người! Vâng vâng, tiểu nhân đi lấy ngay!”

Một lát sau, tiểu nhị bê bốn đĩa thức ăn nguội lại, bày lên mặt bàn, cười xun xoe mà nói: “Trưởng gia, món nguội đã có đây, món nóng xin đợi cho một lát!” Nhìn thấy một tên người làm đang bê một vò rượu lâu năm lại, bèn bảo hắn đặt xuống bàn, lại cười hề hề mà nói. “Vò rượu này đã ủ mười năm, mời trưởng gia kiểm tra niêm phong.”

Trương Nghi cười lớn mà nói: “Không cần kiểm tra, chỉ cần trưởng gia nếm thử, thiếu một ngày cũng biết!” Nói đoạn đích thân rót ra ba chén rượu, đưa cho hai người kia mỗi người một chén, còn mình nâng một chén. “Nào, hai vị, tại hạ đã lâu không được uống rượu, hôm nay phải uống cho thoải thích, không say không về!”

Ba người nâng chén cùng uống. Uống được một lát, trong quán bắt đầu đông khách dần, không khí cũng náo nhiệt hơn. Tiểu nhị mang các món nóng lại, ba người đang ăn uống vui vẻ, bỗng từ ngoài quán ào vào hơn chục binh sĩ, kẻ nào kẻ nấy mặt mũi thất thần, áo giáp tươi tắn, còn có vài kẻ bị thương, tuy chỉ là thương nhẹ, song bộ dạng vô cùng thảm hại.

Đám binh sĩ bước vào đại sảnh, tìm chỗ ngồi xuống, gọi tiểu nhị mang rượu thịt lên. Trương Nghi đưa mắt nhìn ra bên ngoài, thấy trên phố còn có rất nhiều binh sĩ, như thể mới từ dưới đất chui lên, đi thành từng tốp, ai có nhiều tiền thì vào quán lớn, ai có ít tiền thì ngồi tạm húp mì ở những quán ven đường. Cũng có người chỉ thần thờ ngồi bệt bên vệ đường.

Trương Nghi quan sát một lát, rồi hỏi hai người quản số: “Họ từ đâu tới vậy?”

Hai người đưa mắt nhìn nhau, có vẻ cũng không biết.

Trương Nghi lớn tiếng gọi: “Tiểu nhị, lại đây!”

Tiểu nhị chạy lại, cười giả lả mà hỏi: “Trưởng gia, ngài gọi tiểu nhị có việc gì?”

“Vừa rồi nghe người nói, dù là một con chuồn chuồn bay vào qua lầu cổng thành, cũng đoán được nó bay vào nhà ai, không phải nói khoác đấy chứ?”

Tiểu nhị cười nói: “Nghe giọng của trưởng gia, lẽ nào tiểu nhân giống người nói khoác?”

Trương Nghi hất hàm về phía đám binh sĩ: “VẬY NHỮNG KẺ KIA TỪ Đâu TỚI?”

Tiểu nhị tiến sát lại, nói khẽ: “Trưởng gia không biết ư? Cảnh tướng quân bại trận rồi! Đại quân Ngụy đã chiếm được Hình Sơn, Côn Dương, Vũ Dương, nghe nói sắp sửa đánh vào Phương Thành!” Đưa mắt nhìn về đám binh sĩ, giọng càng hạ thấp. “Mấy người kia số còn may đấy, những kẻ xấu số đều đã nằm lại trên đất lạnh, làm mồi cho quạ rĩa mất rồi!”

Trương Nghi kinh hãi hỏi: “VẬY còn... Cảnh tướng quân đâu?”

Tiểu nhị ghé sát tai Trương Nghi thì thầm: “Theo tiểu nhân biết, Cảnh tướng quân đã bỏ mình vì nước! Chật chịt, Bàng Quyên kia quả nhiên lợi hại, Cảnh tướng quân trấn giữ Uyển, Diệp đã nhiều năm, khiến Phương Thành dài hơn trăm dặm vững chãi tựa thành đồng, hơn chục năm qua chưa từng chiến bại. Thế mà lần này gặp Bàng Quyên, chật chịt, đại quân sáu vạn coi như tan thành mây khói!” Rồi lè lưỡi nói tiếp. “Không giấu trưởng gia, hai năm trước, tiểu nhân vẫn còn ấp ủ ước mong có ngày được lập công danh trên sa trường, bây giờ thực không dám nghĩ đến nữa!”

Trương Nghi sửng sốt, ngồi ngậy ra một thoáng, dường như sức nhớ tới điều gì, bèn lần trong ống tay áo, tìm kiếm một hồi, lại ngẩng đầu nhìn ông già, cười ngượng nghịu hỏi: “Có tiền bố không?”

Ông già bèn móc ra vài xu tiền đồng, nâng hai tay đưa lại. Trương Nghi cầm lấy, đặt lên mặt bàn, nói với tiểu nhị: “Tiểu tử, thưởng cho người!”

Tiểu nhị cầm lấy, cúi gập lưng xuống mà nói: “Tiểu nhân đa tạ trưởng gia! Trưởng gia còn muốn nghe gì không, nếu tiểu nhân biết sẽ nói ngay.”

Trương Nghi cười nói: “Trưởng gia còn muốn nghe nữa, nhưng chuyện này người không biết đâu!” Dừng lại một lát. “Có điều, bây giờ trưởng gia muốn nhờ người giúp một việc.”

Tiểu nhị nhoài người lại: “Xin trưởng gia cứ nói!”

“Mang vài cái bát không, đĩa không lại đây, trưởng gia có việc cần dùng.”

Tiểu nhị vâng lời, chỉ loáng cái đã bê lại một chồng bát đĩa đủ loại đủ cỡ,

xếp ngay ngắn bên cạnh Trương Nghi, cười hề hề mà hỏi: “Trưởng gia, chùng này đủ chưa?”

Trương Nghi phẩy tay. Tiểu nhị biết rằng đã đủ, bèn lui ra. Trương Nghi xoay lưng về phía bàn rượu, nhắc đám bát đĩa lên, đẩy tới đẩy lui trước mặt như trẻ con chơi nghịch, xếp thành một đồ hình, rồi ngậy người nhìn chăm chăm vào đó.

Hành động kỳ quặc của Trương Nghi khiến hai người kia trở mắt ngồi ngẩn ra, chỉ biết đưa mắt nhìn nhau ở sau lưng Trương Nghi. Một lát sau, ông già đứng dậy, chậm rãi vòng tới trước mặt Trương Nghi, nhìn vào đồng bát đĩa đã xếp thành hình, đang định lên tiếng thì Trương Nghi đầu không buồn ngẩng đã cất lời: “Mang đĩa lại đây!”

Ông già nghe thấy vậy, vội chạy đi mang vài chiếc đĩa lại. Trương Nghi cầm lấy, gác lên giữa đám bát đĩa, chuyển qua chuyển lại, khiến chúng nối liền với nhau, rồi lại dán mắt nhìn sững một hồi, người đờ ra như pho tượng.

Ông già có vẻ sốt ruột, ra hiệu cho gã trẻ tuổi bước lại. Hai người đứng bên cạnh, nhìn một lúc, vẫn mù tịt chẳng hiểu gì. Ông già chau tít đôi mày, định nói gì đó với gã trẻ tuổi, thì Trương Nghi bỗng đưa mắt quét qua đồng bát đĩa, lẩm bẩm như nói một mình, cũng lại như nói với hai người: “Lang Nha, Bành Thành, Hạng Thành, Hình Sơn... Sở phạt Bành Thành, Ngụy không cứu Tống, lại tập kích Hạng Thành...” Rồi bất thành linh, trong đầu như có một tia chớp xẹt qua, gõ bát kêu lên: “Tuyệt diệu! Tuyệt diệu!”

Ông già chớp lấy cơ hội, vội hỏi: “Trưởng gia, chuyện gì tuyệt diệu thế?”

Trương Nghi quay nhìn hai người, cười vang mà nói: “Tôn huynh tuyệt diệu!”

Ông già sững lại: “Tôn huynh? Tôn huynh nào?”

Trương Nghi không thêm để ý tới ông ta, lại toàn thần tập trung vào đồng bát đĩa trước mặt, ngẫm nghĩ một lát, thuận tay nhắc chiếc bát to nhất, đặt vào một vị trí khá xa, rồi quan sát toàn bộ cục diện, vừa ngẩn ngơ suy nghĩ, vừa vung tay nói: “Mang rượu lại đây!”

Ông già ra hiệu cho gã trẻ tuổi, gã vội đỡ lấy chén không trong tay Trương Nghi, rót đầy rượu vào, hai tay bưng lại đưa cho Trương Nghi. Trương Nghi đưa lên miệng, hớp lấy vài ngụm, hai mắt khép hờ, trầm ngâm suy nghĩ.

Ông già đã từng tiếp xúc với rất nhiều người, song chưa từng gặp kiểu người kỳ quặc nhường này, cứ đứng ngẩn ra tại chỗ, không biết phải làm gì. Bỗng thấy Trương Nghi hai mắt tròn tròn, vỗ đầu gối đánh “đét” một tiếng, kêu tướng lên: “Tuyệt diệu! Tuyệt diệu!”

Hai người lại đưa mắt nhìn nhau, ông già hỏi: “Trưởng gia, lại có chuyện gì tuyệt diệu thế?”

Trương Nghi ngoảnh nhìn hai người, cười vang vài tiếng, rồi quay lại, uống một hơi hết sạch chén rượu: “Rượu lâu năm tuyệt diệu! Nào, nào, hai vị nhân huynh, xin mời uống rượu!”

Hai người một già một trẻ thấy Trương Nghi đã bình thường trở lại, bèn quay người ngồi xuống, đưa chén rượu lên cười nói: “Uống rượu nào, trưởng gia, mời!”

Ba người lại uống thêm vài chén. Ông già đang định rót rượu, chợt thấy vò rượu đã hết, bèn lớn tiếng gọi: “Tiểu nhị, mang rượu lại đây!”

Tiểu nhị vội vã chạy lại: “Trưởng gia, cần bao nhiêu?”

Ông già nói: “Mang thêm một vò nữa!”

“Một vò?” Tiểu nhị thoáng chút kinh ngạc, đưa mắt nhìn Trương Nghi. “Trưởng gia, rượu ủ mười năm là đặc sản của bản quán, tuy uống ngon miệng, song rượu ngấm từ từ. Ba người trưởng gia uống hết một vò, đã là tửu lượng phi phàm, giờ lại uống thêm một vò nữa, tiểu nhân e rằng...”

Trương Nghi đưa mắt nhìn hai người, cười vang mà nói: “Xem ra, hai vị nhân huynh hẳn là tửu lượng cao cường, hôm nay tại hạ đã gặp được đối thủ!” Nói đoạn, quay sang tiểu nhị. “Tiểu nhị, không phải là một vò, mà là hai vò! Vứt quách cái chén này đi, đổi sang bát to!”

Tiểu nhị chặc lưỡi, quay người bước đi. Một lát sau, dẫn theo một gã người làm, bê tới hai vò rượu lâu năm, đổi ba chén rượu thành ba bát to.

Tiểu nhị rót đầy rượu vào bát, đang định lui ra thì Trương Nghi nói: “Tiểu tử, nhân lúc trưởng gia còn chưa uống say, muốn hỏi ngươi một chuyện!”

“Tiểu tử xin nghe!”

“Từ đây tới đất Việt bao xa?”

“Chuyện này...” Tiểu nhị vò đầu bứt tai. “Tiểu nhân quả thực không biết!”

Trương Nghi quay sang ông già: “Nhân huynh có biết không?”

Ông già liền vòng tay nói: “Đất Việt phía nam đến Mân Việt, phía bắc đến Lang Nha, từ nam tới bắc đến vài nghìn dặm, không biết trưởng gia muốn tới nơi nào?”

“Phải, phải!” Trương Nghi vỗ đầu. “Tại hạ quên mất. Tại hạ muốn hỏi, từ đây tới Lang Nha bao xa?”

“Đi đường bộ hai nghìn ba trăm dặm, đường sông hai nghìn tám trăm dặm.”

Trương Nghi bật cười lớn nâng bát rượu lên nói: “Hay lắm, hay lắm, chút lộ trình này không hề xa xôi!” Rồi uống một hơi hết sạch bát rượu, chìa chiếc bát trống trơn cho hai người thấy. “Nào, nào, hai vị nhân huynh, xin mời uống, tại hạ đã kính trước một bát rồi!”

Ba người uống chưa đầy một canh giờ, hai vò rượu lâu năm cũng đã hết nhãn. Hai người quán sổ rõ ràng không thể trụ nổi nữa, ông già đã say đổ vật dưới đất, ngáy khò khò, còn gã trẻ tuổi miệng nôn trôn tháo, liên tục ra vào nhà xí, đã được tiểu nhị sắp chỗ nghỉ ngơi. Trương Nghi cười ha hả, lật ông già lại, thấy ông ta vẫn ngáy khò khò, bèn đứng dậy, bưng bát rượu cuối cùng lên, đặc thẳng uống liền một hơi, rồi nhẹ nhàng bước xuống dưới lầu.

Trương Nghi bước ra phố lớn, một làn gió lạnh ập đến, bước chân bất giác loạng choạng, bèn lảo nhủ thầm: “Rượu ngon, rượu ngon, đúng là rượu ủ mười năm có khác!” Rồi chân bước liêu xiêu trở về cửa hàng thịt theo cảm giác.

Trên phố lớn lúc này vắng tanh vắng ngắt, không một bóng người.

Trương Nghi đang lảo nhủ, bỗng nhìn thấy gã bán thịt đang từ xa bước lại, thì hồ hởi vẫy tay gọi: “Này, anh béo!”

Gã bán thịt thấy là Trương Nghi, bèn tiến lại gần, vái chào: “Tiểu nhân xin chào trưởng gia!”

Trương Nghi cười nói: “Giờ này đáng lẽ phải bán thịt ở cửa hàng chứ, sao lại ở đây?”

Gã bán thịt tiến lại gần nói: “Trưởng gia không biết ư, chiều nay Diệp Thành xảy ra chuyện lớn, ông chủ căn dặn tạm thời đóng cửa nửa ngày.”

Trương Nghi đột nhiên nhớ tới đám binh sĩ trong quán rượu khi nãy, vội hỏi: “Người Ngự đã tấn công Phương Thành rồi ư?”

“Không phải, không phải!” Gã bán thịt lắc đầu, rồi chỉ về phía trước. “Đằng kia có người bày võ đài, mọi người đều tới đó xem cả rồi!”

“Võ đài?” Trương Nghi ngạc nhiên. “Võ đài gì kia?”

“Thì là võ đài tỉ võ chứ còn gì nữa!” Gã bán thịt cười nói. “Trưởng gia, tiểu nhân nghe nói, ai thắng sẽ có được phần thưởng quý giá vô song, là bảo bối hiếm có trên đời!”

“Bảo bối hiếm có?” Trương Nghi phá lên cười mà nói. “Một Diệp Thành bé tí xiu, đào đâu ra bảo bối hiếm có?” Rồi đảo mắt một vòng. “Anh béo, nói xem, là bảo bối gì?”

“Ờ...” gã bán thịt lắc đầu, “tiểu nhân cũng không rõ, đang định tới đó xem đây!”

“Hay quá!” Trương Nghi cũng nổi tính tò mò, bèn túm lấy gã bán thịt. “Đã là bảo bối hiếm có, vậy thì cho trưởng gia đi theo với!”

Để bảo vệ kinh đô sắt thép Uyển Thành, nước Sở từ năm mươi năm trước đã cho xây dựng một dải trường thành ở ba mặt đông bắc, chính bắc và tây bắc của Uyển Thành, tổng cộng dài chừng hơn ba trăm dặm. Từ xa nhìn lại,

thấy trường thành vuông vức, nên gọi là Phương Thành, quân trấn thủ ở đây có hơn hai vạn người. Tường thành của Diệp Thành nối liền với Phương Thành, do vậy nơi này đã trở thành trung tâm huấn luyện và sinh sống của quân giữ Phương Thành, chịu sự cai quản của nguyên quận thú Nam Dương là Cảnh Hợp.

Ở trung tâm Diệp Thành có một chòi canh, phía trước chòi canh là một thao trường điểm binh sức chứa vài vạn người, bốn phía thao trường là bốn con đường lớn nối thông với bốn cổng thành đông, tây, nam, bắc. Trên chòi canh lúc nào cũng có lính canh gác suốt ngày đêm, hễ nhìn thấy phong hỏa cháy trên trường thành, lính gác sẽ gõ trống báo động, Diệp Thành ngay lập tức bước vào tình thế khẩn cấp, binh sĩ từ bốn phương tám hướng ào đến thao trường, sau khi điểm quân xong, sẽ gấp rút chạy qua bốn cổng tới Phương Thành.

Tại trung tâm thao trường, dựa lưng vào chòi gác, đã dựng một võ đài bằng gỗ. Võ đài trông rất thô sơ, rõ ràng là mới dựng vội vàng. Trên võ đài trải một lớp gỗ dày, là nơi đang diễn ra cuộc tỉ võ.

Khi Trương Nghi và gã bán thịt tới nơi, thao trường điểm binh đã trở thành biển người, chí ít cũng đến vài nghìn. Vô số cặp mắt đều dán chặt vào võ đài.

Trên võ đài, có hai tráng hán đang tranh đấu.

Trương Nghi len lên trên cùng, đưa tay dụi mắt, vừa kịp liếc lên võ đài đã thấy một tráng hán bị đối phương ném thẳng xuống dưới đài. Khán giả dưới đài hò hét cổ vũ ầm ầm như sấm động.

Người chiến thắng đang dương dương tự đắc, bên trái lại có người nhảy

lên, song chưa được vài hiệp, người này lại bị quăng xuống đất, đành lồm cồm bò dậy lui đi. Trương Nghi xem khoảng nửa canh giờ, đã thấy trên đài liên tiếp đối sáu lượt người thắng, chóng vánh chẳng khác gì đèn kéo quân.

Người chiến thắng cuối cùng vai hồ lưng gấu, sức khoẻ như trâu, lưng lừng như toà tháp sắt, từ lúc bá chủ võ đài, hễ ai xông lên tỉ thí, cũng chỉ được một hiệp đã bị hất văng xuống đài, khuấy động từng tràng reo hò chấn động.

Trương Nghi mắt say lời đồn, neho tí lại chỉ còn là hai đường chỉ, nhìn chăm chăm vào kẻ bá chủ võ đài. Gã bán thịt huých nhẹ khuỷu tay vào Trương Nghi, nói: “Trưởng gia, tiểu nhân dám cược rằng, người chiến thắng chắc chắn là hãn!”

Trương Nghi liếc xéo gã bán thịt, chỉ tay vào võ sĩ trên đài, lưỡi cứng đờ mãi mới thốt ra được vài tiếng: “Cũng... cũng chưa chắc!”

Chính vào lúc này, tráng hán trên võ đài đột nhiên cởi áo, để lộ thân hình cơ bắp cuộn cuộn trong gió lạnh buốt, vỗ ngực bình bịch, cất giọng oang oang: “Có vị tráng sĩ nào muốn thử sức nữa không?”

Lời vừa nói dứt, tráng hán giậm mạnh liên ba cái xuống sàn võ đài, lực đạo kinh người khiến sàn gỗ rung lên bần bật. Đám đông đồng thanh hô lớn: “Tráng sĩ, người thắng chính là tráng sĩ!”

Tráng hán lại dấm ngực bùm bụp, đi dọc mép võ đài, vừa đi vừa giậm chân, khiến toàn bộ võ đài rung lắc dữ dội, giọng nói oang oang như chuông đồng: “Có vị tráng sĩ nào muốn thử sức nữa không?”

Mọi người đều kinh sợ trước uy thế của hãn, vội lui lại vài bước, đưa mắt

nhìn nhau.

Trương Nghi vốn đứng ở hàng trên cùng với gã bán thịt, những người phía sau thành linh lùi cả lại, chỉ còn hai người họ đứng trơ tại chỗ. Gã bán thịt thấy vậy, vội vã lùi lại vài bước, nhưng Trương Nghi lại ngây ngô không biết, vẫn đứng nguyên tại chỗ, nheo nheo đôi mắt lơ lơ nhìn vào tráng hán.

Gã bán thịt sợ quá, vội bước lên một bước, kéo ống tay áo Trương Nghi: “Trưởng gia, lùi lại đi!”

Trương Nghi văng mạnh cánh tay, khiến cơ thể loạng choạng, suýt ngã bổ chửng, rồi quay đầu lại trừng mắt nhìn gã, nạt nộ: “Lùi cái gì mà lùi?”

Mọi người cười ồ lên trước bộ dạng say xỉn của Trương Nghi, kêu ầm lên: “Này tráng sĩ kia, không lùi thì lên võ đài đi!”

Trương Nghi xắn cao tay áo, ra vẻ muốn xông lên võ đài. Mọi người thấy hăn say đến mức này, thì cười rộ cả lên.

Trương Nghi bám tay vào mép võ đài, muốn nhảy lên, nhưng nhảy liên mấy lần, vẫn chưa lên nổi, khiến mọi người càng ôm bụng cười rũ rượi. Đến cả tráng hán trên võ đài cũng ngoác miệng cười ha hả.

Trương Nghi nhổ mấy bãi nước bọt vào lòng bàn tay, vận khí, rồi hai tay chống mạnh lên mép võ đài, nhún chân nhảy thẳng lên trên. Vừa với lên được mép võ đài, hai khuỷu tay đột nhiên mềm nhũn, lại ngã lộn nhào xuống đất.

Mọi người lại được một phen cười nghiêng ngả.

Trương Nghi lồm cồm bò dậy, phúi hai tay, nhìn lên võ đài, rồi quay sang nói với gã bán thịt: “Hừm, anh béo, hôm nay trưởng gia uống hơi quá chén. Lại đây, mau dìu trưởng gia lên võ đài, xem trưởng gia... thắng... thắng hăn

thế nào!”

Gã bán thịt đỡ lấy móng Trương Nghi, đẩy mạnh lên trên, tráng hán trên đài cũng giúp một tay, nắm lấy một tay Trương Nghi, nhắc khẽ một cái đã lôi tuột hẳn lên võ đài.

Trương Nghi được kéo lên võ đài, ngả nghiêng lão đảo mất một chốc mới đứng vững được.

Bên dưới võ đài, tiếng hò hét rộ lên: “Tráng sĩ, mau đánh đi, đuổi cổ người kia xuống khỏi võ đài, tráng sĩ sẽ thành cô gia đấy!”

“Cô gia?” Trương Nghi ngơ ngác không hiểu, bước tới mép võ đài, hỏi gã bán thịt. “Cho trưởng gia hỏi, cô gia nghĩa là gì?”

Gã bán thịt dang rộng hai tay, hét lớn: “Trưởng gia, đừng hỏi nữa, xuống đi, xuống rồi tiểu nhân sẽ trả lời trưởng gia!”

Trương Nghi lắc đầu nói: “Lui ra, trưởng gia đã... đã lên rồi... thì không có chuyện... xuống... xuống đâu!” Rồi lùi lại hai bước, thủ thế sẵn sàng, nhìn sang tráng hán.

Tráng hán lùi lại một bước, song không ứng chiến, chỉ đứng khoanh hai tay nhìn Trương Nghi, cười vang khoái chí: “Người là trưởng gia?”

“Trưởng gia thì sao?”

Tráng hán cười lớn mà nói: “Trưởng gia thì chỉ biết tính toán sổ sách, lên võ đài làm gì?”

“Bớt... bớt hỏi... thừa... thừa thôi đi, trưởng gia đã lên võ đài, đương nhiên là để tỉ... tỉ võ... chứ còn gì nữa!”

Tráng hán lại phá lên cười một tràng dài: “Bộ dạng như trưởng gia, cũng muốn tỉ võ?” Rồi khẽ vận khí, xương cốt toàn thân kêu lên răng rắc. “Nói đi, trưởng gia muốn hạ đài như thế nào?”

Trương Nghi liền thủ thế, người lại lão đảo, đưa tay dụi mắt rồi nhìn tráng hán: “Huynh là chủ... chủ đài, cho huynh quyết định! Huynh muốn hạ đài như thế nào, tại hạ xin chiều!”

Tráng hán lại cười toáng lên: “Tuỳ ý trưởng gia, không mọi người lại bảo tại hạ ước hiệp trưởng gia!”

Trương Nghi nheo nheo mắt quan sát đối phương một lát, rồi quay về phía đám đông, vòng tay mà nói: “Chư vị nghe... nghe rõ rồi chứ? Chủ đài vừa nói là tuỳ... tuỳ tại hạ, được rồi, tuỳ tại hạ thì tuỳ tại... tại hạ!” Quay sang tráng hán. “Chúng ta tỉ thí ba hiệp, ai thắng hai hiệp sẽ là chủ đài, nếu thua liền hai hiệp, thì tự mình xuống đài!”

Tráng hán nhìn bộ dạng say xỉn của Trương Nghi, cứ nghĩ anh chàng chỉ đến phá đám cho vui, bèn cười mà nói: “Được được, tại hạ xin nghe theo!”

Trương Nghi lại nói: “Hiệp thứ nhất, tỉ... tỉ thí sức khoẻ!”

Tráng hán nghe nói là tỉ thí sức khoẻ, lập tức phá lên cười lớn: “Được được, tại hạ xin nghe theo! Vậy... tỉ thí sức khoẻ thế nào?”

“Ném đồ vật! Ai ném xa hơn, người đó khoẻ hơn, huynh thấy thế nào?”

Tráng hán cười nói: “Được thôi, ném thì ném! Nói đi, ném vật gì?”

Trương Nghi lần mò trong ống tay áo một hồi, rồi lôi ra cây quạt lông nhạn do hăn tự kết hồi còn ở trong Quỷ Cốc, rút ra một cọng lông vũ, cầm trong tay mà nói: “Ném cái này!”

Mọi người nhìn thấy chỉ là một cọng lông thì cười ồ cả lên.

Tráng hán nhìn cọng lông, sửng người một lúc, lấy làm hồi hận, song lời đã nói ra, đành phải miễn cưỡng đồng ý: “Ném thì ném!”

Tráng hán cầm lấy sợi lông vũ, dồn hết sức lực ném thẳng lên không trung. Cọng lông cũng thật lạ, lực ném càng lớn, ném lên càng cao, lại càng không thể bay xa. Cọng lông đã được ném lên, không những không bay đi, mà ngược lại, bị cuốn theo luồng gió mà chính cánh tay tráng hán khuấy động, chao qua chao lại mấy cái, rồi hạ ngay xuống bên chân hắn. Mọi người nhìn thấy cọng lông bay ngược trở lại, thì rộ lên cười ầm ĩ.

Trương Nghi lão đảo bước lại, nhặt lấy cọng lông vũ, nhẹ nhàng ném lên không trung, rồi cầm quạt phẩy một cái. Một làn gió nhẹ thổi ra, cuốn sợi lông bay đi, cuối cùng hạ xuống cách đó hơn một trượng.

Trương Nghi quay lại, hướng về phía tráng hán, ôm quyền nói: “Đa tạ... nhân huynh... nhường... nhường nhin!”

Tráng hán hậm hực: “Tiểu tử giờ trò khôn vật! Tỉ thí tiếp!”

Trương Nghi gật đầu thật mạnh: “Đương... đương nhiên rồi, đã nói là tỉ... tỉ thí ba hiệp, ai thắng hai hiệp là người chiến thắng! Sức khỏe đã tỉ thí rồi, tiếp theo tỉ... tỉ thí gì đây?” Rồi vò đầu bứt tai ra chiều suy nghĩ.

Tráng hán lo lắng lại bị lừa, vội lên tiếng: “Không phải nghĩ, giống như vừa rồi, nhưng đánh thực!”

Trương Nghi suy nghĩ một lát, gật đầu nói: “Đương nhiên rồi, trên sàn đấu võ, đương nhiên phải đánh thực. Tại hạ hỏi nhân huynh, nếu đánh thực, phải luận thắng thua thế nào?”

“Ai xuống dưới đài, coi như đã thua!”

“Có nghĩa là, dù đánh hay không, chỉ cần xuống khỏi võ đài, coi như đã thua phải không?”

Tráng hán chẳng buồn nghĩ ngợi, đáp luôn: “Đương nhiên rồi!”

Trương Nghi hỏi ngay: “Bắt đầu tính từ bao giờ?”

“Tại hạ đang tỉ thí, đã bắt đầu từ lâu rồi!”

Trương Nghi vẫn trong bộ dạng say xỉn, gãi gãi đầu: “Ờ phải rồi, tại hạ uống nhiều quá!”

Thấy Trương Nghi vẫn chưa tỉnh rượu, đám đông lại cười âm ỉ.

Tráng hán nhìn Trương Nghi, rồi phô ra cơ bắp toàn thân, thủ thế chờ sẵn: “Tại hạ biết nhân huynh uống nhiều rồi, nên nhường nhân huynh ba mươi chiêu, tuyệt đối không trả đòn. Nếu trong vòng ba mươi chiêu, nhân huynh có thể đánh tại hạ ngã xuống võ đài, coi như tại hạ đã thua.”

Trương Nghi vòng tay nói: “Tại hạ đa tạ!” Dừng lại một lát, lại lắc đầu nói. “Có điều ‘coi như thua’ không phải là thua. Đánh thua mới là thua.”

Tráng hán đứng ngẩn ra: “Được rồi, được rồi, sẽ tính là đánh thua!”

Trương Nghi lại nói: “‘Tính là đánh thua’ cũng không phải là thua, đánh thua mới thực sự là thua.”

Tráng hán nghe Trương Nghi nói mà rối tung rối mù, bực bội trợn trừng hai mắt: “Được rồi, được rồi, thì bỏ chữ ‘tính’ đi, là đánh thực thua thực!”

“Vậy mới được!” Trương Nghi thủ thế, lão đảo bước lại, đi vòng quanh tráng hán ba vòng xuôi, rồi lại vòng quanh ba vòng ngược, khiến đám đông

nhìn mà hồi hộp nín thở.

Tráng hán sốt ruột đến phát bực: “Trưởng gia, mau xuất quyền đi!”

Trương Nghi loạng choạng một cái rồi dừng bước, nghiêng đầu nhìn tráng hán.

Tráng hán vội hỏi: “Vì sao không đánh?”

Trương Nghi nhìn võ đài, rồi lắc đầu, bình thản nói: “Đánh bật được nhân huynh xuống võ đài này, vẫn chưa tính là bản lĩnh.”

Tráng hán giận dữ hỏi: “Vậy theo ý trưởng gia, thế nào mới là bản lĩnh?”

Tuy trời lạnh, song Trương Nghi thấy trong người nóng hừng hực, lại lôi cây quạt lông từ ống tay áo ra, quạt liên vài cái, chậm rãi nói: “Tại hạ hỏi thử nhân huynh, đánh người từ chỗ cao xuống chỗ thấp khó hơn, hay là đánh người từ chỗ thấp lên chỗ cao khó hơn?”

“Thế mà cũng phải hỏi, đương nhiên là từ đánh chỗ thấp lên chỗ cao khó hơn rồi!”

Trương Nghi chỉ vào võ đài: “Nhân huynh muốn tại hạ đánh nhân huynh từ trên đài rơi xuống dưới đài vốn không phải việc khó, đương nhiên không tính là bản lĩnh. Đã không tính là có bản lĩnh, tại hạ còn đánh làm gì?”

“Vậy thì...” tráng hán ngạc nhiên hỏi, “theo ý trưởng gia, thế nào mới là bản lĩnh?”

“Đánh nhân huynh từ dưới đài văng lên trên đài, mới là bản lĩnh!”

Tráng hán bị Trương Nghi nói qua nói lại một hồi, đầu óc mụ mị như lạc vào trong sương mù: “Được rồi, được rồi! Tại hạ nhường trưởng gia ba mươi

quyền, trưởng gia không chịu đánh thì thôi, tới lượt tại hạ xuất chiêu!”

Trương Nghi khoanh hai tay trước ngực: “Nếu nhân huynh thực sự có bản lĩnh, xin cứ đánh!”

Tráng hán ngờ ngàng hỏi: “Trưởng gia nói thử xem, tại hạ đánh thế nào mới được xem là có bản lĩnh?”

Trương Nghi chỉ vào võ đài: “Đương nhiên cũng là đánh tại hạ từ dưới đài văng lên trên đài!”

Tráng hán bước tới mép võ đài, thò đầu ra ước lượng độ cao thấp, lại ngoảnh nhìn Trương Nghi, hết sức tự tin mà nói: “Đánh thì đánh! Chúng ta hãy cùng xuống dưới!”

“Quyết định vậy đi!” Hơi rượu trong người Trương Nghi rõ ràng càng bốc cao hơn, người lại chệnh choạng mấy cái, gắng gượng lắm mới đứng vững được, rồi chỉ tay xuống dưới đài hỏi. “Nhân... nhân huynh xuống trước, hay là tại... tại hạ xuống trước?”

Tráng hán bức bối, lớn tiếng nói: “Đến chuyện này cũng phải dài dòng!” Tung người một cái, đã thấy đứng vững vàng dưới đất. Võ đài cao tầm một trượng, mọi người thấy hấn tiếp đất chắc chắn không mấy may nghiêng ngã, thì hò reo cổ vũ vang dậy.

Trương Nghi vẫn đứng ở trên đài, mắt nhìn tráng hán, lắc đầu quây quây.

Tráng hán sốt ruột: “Còn lắc đầu gì nữa, xuống mau lên!”

“Xuống ư?” Trương Nghi ra vẻ ngạc nhiên. “Tại sao tại hạ lại phải xuống?”

Tráng hán ngăn người: “Trưởng gia không xuống, tại hạ làm sao có thể

đánh trưởng gia vắng lên trên?”

“Ồ!” Trương Nghi lại lắc đầu một chập, thở hắt ra một hơi mới nói: “Nhân huynh cũng thật là... Tỉ thí ba hiệp, nhân huynh đã thua liền hai hiệp rồi, vẫn còn đứng đó mà đòi đánh!”

Tráng hán giận dữ nói: “Đánh còn chưa đánh, thua ở đâu ra?”

Trương Nghi nheo nheo mắt: “Chúng ta đang tỉ thí võ đài kia mà! Tại hạ vẫn ở trên này, còn nhân huynh, đã ở dưới đài!” Rồi đưa mắt nhìn xuống đám đông. “Chư vị nói thử xem, hai người chúng tôi, ai là người thua cuộc?”

Mọi người lúc này mới hiểu ra, lập tức vỗ tay ầm ỹ. Tráng hán tức nổ đom đóm mắt, đang định lên võ đài tranh luận, thì từ bên trái võ đài đã bước ra hai người quân sự, giơ tay nói với khán giả phía dưới: “Chư vị, cuộc tỉ võ ngày hôm nay đã có kết quả!” Rồi quay sang Trương Nghi, vòng tay vái chào. “Cô gia, mời!”

“Cô gia?” Trương Nghi đầu óc đã mụ mị vì hơi rượu, đứng ngẩn ngơ một lát, rồi gật gù nói: “Được, được, cô gia thì cô gia! Nào, hãy mang rượu lại cho cô gia!”

Trương Nghi đã uống quá nhiều, lại đứng làm trò trên võ đài quá lâu, rượu đã ngấm sâu, cơ thể bỗng mềm oặt, ngã kènх xuống đất. Trong lúc mê man, đã bị người ta khiêng lên xe ngựa, rồi lọc cọc rời đi trong tiếng hoan hô ồn ả của đám đông.

Khi Trương Nghi tỉnh lại, đã là tảng sáng hôm sau.

Nghe thấy tiếng gà gáy sáng, Trương Nghi nghiêng đầu nhìn về phía cửa

sổ, nhưng ngoài trời tối thui chẳng nhìn thấy gì, cũng không nhìn thấy cánh cửa sổ quen thuộc. Trương Nghi đang lúc ngạc nhiên, bỗng giật mình nhận ra trên mình không một mảnh vải che thân, thì ngậy người lấm bầm: “Quái lạ! Bình thường đi ngủ đều mặc quần áo, sao tối qua lại... Thôi đúng rồi, chắc là đã quá chén!”

Đang băn khoăn suy nghĩ, Trương Nghi chợt ngửi thấy một mùi hương lạ lẫm, hít hà vài cái, lại ngửi người ngạc nhiên: “Hương thơm ở đâu ra thế nhỉ?” Vừa vươn tay ra, chạm phải tấm chăn, lại kinh ngạc thêm một lần nữa, bởi tấm chăn chất liệu rất mềm mịn, khác hẳn với tấm chăn bình thường vẫn đắp.

Trương Nghi trợn mắt hết cỡ, nhìn khắp tứ phía, lúc này mới lơ mơ nhận ra mình đang ở trong một căn phòng xa lạ, nằm trên chiếc giường gỗ rộng thênh thang. Trương Nghi ngẩng ra kinh ngạc mất một lúc, rồi mới đưa tay lên tìm xem có đá lửa mỗi lửa gì không, nào ngờ lại chạm phải một cánh tay mềm nuột. Trương Nghi giật nảy mình, vội rút tay lại, vén chăn lên nhìn, té ra người nằm chung giường với mình là một cô gái hoàn toàn trần truồng.

Trương Nghi cả kinh, bật kêu lên một tiếng, vợ lấy tấm chăn quấn vội vào người, lùi tới sát mép giường, nghiêm giọng quát lên: “Cô là ai? Vì sao lại ngủ ở đây?”

Cô gái đang ngủ say, bị tiếng quát của Trương Nghi khiến cho giật mình tỉnh giấc, thấy bộ dạng kinh hoàng của Trương Nghi thì bật cười, cứ thế thản nhiên ngồi dậy mà nói: “Phu quân, chàng đã tỉnh lại rồi?”

“Phu quân?” Trương Nghi kinh hãi, tiếp tục lùi lại. “Phu quân nào?”

Cô gái tức giận mắng: “Phu quân thực thích nói đùa! Tối qua ngày đẹp

đêm lạnh, phu quân đã cùng thiếp bái đường thành thân, kết duyên giai ngẫu. Nay thiếp đã thuộc về phu quân rồi, sao phu quân lại còn đùa cợt?”

Trương Nghi hít ngược một hơi khí lạnh, cố gắng hồi tưởng lại chuyện hôm qua, lúc này mới nghĩ ra đại tỉ võ hôm qua chính là để kén rể. Món bảo bối quý hiếm, đương nhiên chính là cô gái trước mắt. Cô gia hản là cách gọi “chàng rể” của người Sở, bản thân nhất thời uống say túy lúy, không phân biệt đen trắng đúng sai, đã đánh bại chủ đài trong lúc nửa say nửa tỉnh, ma xui quỷ khiến mà thành tân lang.

Nghĩ tới đây, Trương Nghi khẽ thở dài, quay sang cô gái: “Cô nương, cô nương đã nhìn lầm người rồi!”

Cô gái kia đôi mắt vẫn tình tứ long lanh, nhìn Trương Nghi, cười tươi như hoa mà nói: “Phu quân yên tâm, con mắt của thiếp tinh tường lắm, chuyện chung thân đại sự, quyết không nhìn lầm. Đám tráng sĩ thượng đài kia, thiếp nhìn khắp lượt chẳng ai ưng mắt, chỉ đến khi phu quân xuất hiện, mới thấy trước mắt sáng bừng. Thiếp trong lòng đã hiểu, cả đời này, sống chết cũng nguyện theo phu quân!”

Trương Nghi vội nói: “Cô nương, tại hạ và cô nương vốn không quen biết, chưa nói tới chuyện có hiểu lòng nhau, mà ngay đến tên họ của tại hạ, cô nương còn không biết, cứ sao lại dễ dàng uỷ thác chuyện cả đời?”

“Phu quân nói sai rồi!” Cô gái cười nói. “Tên, họ đều là thứ người khác đặt cho, đều là vật ngoài thân, chẳng liên quan gì tới thiếp. Thứ liên quan tới thiếp chỉ có duy nhất con người của phu quân. Còn như phu quân họ gì, tên gì, cũng mặc kệ!”

Thấy cô gái nói như vậy, lại nghĩ tới những lời Ngọc Thiên từng nói khi

ở trên núi, hai người đứng là khác nhau một trời một vực, Trương Nghi bất giác cười gượng một tiếng, giấu cợt mà rằng: “Nói như vậy, thứ cô nương quan tâm chỉ là cái thân xác thịt này của tại hạ. Tại hạ nghĩ gì, làm gì, thích gì, buồn gì, đều không liên quan tới cô nương?”

“Phu quân lại nói sai rồi!” Cô gái cười khanh khách. “Thiếp đã thuộc về phu quân, phu quân nghĩ gì, cũng là điều thiếp nghĩ; phu quân làm gì, cũng là điều thiếp làm; phu quân thích gì, cũng là điều thiếp thích; phu quân buồn gì, cũng là điều thiếp buồn. Cớ sao phu quân lại nói rằng những thứ này không liên quan tới thiếp?”

Không ngờ cô gái này lại ăn nói lanh lợi đến vậy. Trương Nghi trong lòng kinh ngạc, biết đã gặp phải đối thủ, ngẫm nghĩ một lát, làm ra vẻ khổ sở mà nói: “Xin hỏi cô nương, nếu không hiểu lòng tại hạ, làm sao có thể cùng vui, cùng buồn?”

Cô gái vẫn cười nói: “Về chuyện này, phu quân cứ yên tâm. Lòng dạ của phu quân, có thể hiện tại thiếp không biết, nhưng sau này sẽ biết!”

Nghe thấy lời này, Trương Nghi bỗng thấy tim mình nảy ngược, không nói gì thêm nữa, chỉ đưa hai tay mò mẫm bên mép giường, chốc sau cũng tìm thấy quần áo, vội vã mặc lên người. Cô gái kia không nói gì, cũng quay sang mặc quần áo vào, sau đó tìm đá lửa và bắc, thắp sáng đèn dầu.

Dưới ánh đèn, Trương Nghi đưa mắt nhìn sang, bỗng thấy trước mắt sáng bừng, bởi ngồi bên mép giường là một thiếu nữ tuyệt sắc, đôi mắt long lanh linh hoạt, toàn thân toát lên vẻ tinh anh khoáng đạt, so với Ngọc Thiên, lại mang một phong thái hoàn toàn khác biệt.

Trương Nghi bỗng thấy rung động trong lòng, bèn hỏi: “Xin hỏi quý

danh cô nương?”

“Thưa phu quân,” thiếu nữ cười nói, “đối với thiếp, tên họ không hề quan trọng. Nếu phu quân nhất thiết muốn biết, hãy cứ gọi thiếp là Hương Nữ.”

“Hương Nữ?” Trương Nghi vừa ngẫm nghĩ, vừa tìm lời đối đáp. “Trong phòng hương thơm sức nức, quả là tên cũng như người. Dám hỏi cô nương dùng loại hương thơm gì vậy?”

Hương Nữ mím môi cười chუმ chიმ, nói: “Trong phòng này không hề dùng hương liệu. Phu quân có điều không biết, người thiếp sinh ra đã lạ lùng, luôn mang hương lạ, tắm rửa cũng không hết, nên cha mẹ mới gọi là Hương Nữ.”

Trương Nghi đưa mắt nhìn ra cửa phòng, miệng vẫn cười mà nói: “Nếu đúng là vậy, quả thực thần kỳ!” Còn chưa nói xong, chân đã bước tới cửa, đưa tay rút then, đẩy mạnh cánh cửa ra, song cửa phòng đã bị khóa trái bên ngoài.

Trương Nghi ngạc nhiên hỏi: “Chuyện này... chuyện này là sao?”

Hương Nữ cười mà rằng: “Phu quân chớ kinh hãi, hẳn là gia phụ đã sai người khoá cửa rồi!”

Trương Nghi lúc này mới nhận ra mình đã gặp phải phiền phức lớn, bèn đứng dựa lưng vào cửa, vắt óc nghĩ kế thoát thân. Một lát sau, Trương Nghi chậm rãi bước trở lại, dừng ở cách giường vài bước, khẽ gọi: “Cô nương!”

Hương Nữ giận dữ nói: “Phu quân, chàng phải gọi thiếp là Hương Nữ mới đúng!”

Trương Nghi ngẫm nghĩ một lát, rồi nói: “Được rồi, Hương Nữ!”

“Dạ!” Hương Nữ cất giọng ngọt ngào đáp lại. “Phu quân có điều gì sai bảo?”

“Tại hạ cầu xin nàng một việc!”

“Tấm thân này của thiếp đã giao cho phu quân, việc của phu quân cũng là việc của thiếp, phu quân có gì sai bảo, cứ nói ra là được, hà tất phải dùng tới hai chữ cầu xin.”

“Là thế này! Tại hạ muốn tới một nơi xa xôi nghìn dặm để thực hiện một việc hệ trọng trong đời người, phải lên đường gấp, khẩn cầu cô nương hãy thả tại hạ ra!”

Hương Nữ ngập ngừng nói: “Phu quân... chuyện này... thiếp...”

Trương Nghi liếc thấy một thanh bảo kiếm treo xéo trên tường, đảo mắt vài vòng, nói: “Nếu cô nương cứ khăng khăng không chịu, tại hạ... tại hạ... tại hạ...” rồi xông tới bên tường, giật phắt thanh bảo kiếm xuống, rút ra kể ngang cổ, “tại hạ sẽ chết ở đây!”

Hương Nữ kinh hãi kêu lên một tiếng, lao vụt tới, Trương Nghi còn chưa hiểu chuyện gì xảy ra, đã thấy cổ tay mềm oặt, thanh bảo kiếm đã nằm trong tay Hương Nữ.

Hương Nữ quăng kiếm xuống đất, quỳ xuống dưới chân Trương Nghi, bật khóc nghẹn ngào mà nói: “Phu quân muốn làm việc lớn, thiếp nào dám không nghe? Tuy nhiên... hôm nay là ngày đại hỷ trong đời thiếp, gia phụ chỉ có mỗi mụn con gái là thiếp, nên chắc chắn sẽ không đồng ý. Không giấu phu quân, đêm qua thời khắc tốt lành, gia phụ sợ phu quân không nghe, không những khoá trái cửa phòng, còn bố trí nhiều người canh giữ trong viện. Họ

đều võ công tuyệt đỉnh, đừng nói là phu quân, dù là một con chuồn chuồn cũng khó lòng bay ra khỏi cổng.”

Trương Nghi bàng hoàng kinh sợ. “VẬY... lệnh tôn là ai?”

Hương Nữ do dự một lát, đưa mắt lườm Trương Nghi một cái, vừa bực bội vừa hờn trách: “Là nhạc phụ của phu quân chứ ai!”

Chốc lát sau, trời đã sáng quang. Trương Nghi nghe thấy tiếng ồ khoa lách cách bên ngoài, biết là có người tới mở cửa. Trương Nghi hiểu rằng có xông bữa ra cũng vô ích, bèn ngồi xuống trước bàn, nhắm mắt dưỡng thần.

Hai tỳ nữ bưng nước vào, rửa mặt chải đầu cho Trương Nghi và Hương Nữ xong xuôi, bèn quay ra thu dọn phòng.

Hương Nữ liếc nhìn Trương Nghi vẫn ngồi yên nhắm mắt, dịu dàng hỏi: “Phu quân, khi trời chưa sáng, phu quân cứ nằng nặc đòi ra ngoài. Giờ cửa mở rồi, có sao phu quân lại ngồi bất động ở đây? Đi thôi, thiếp sẽ dẫn phu quân ra ngoài.”

Trương Nghi mở mắt, vừa nhìn Hương Nữ, lại một lần nữa giật mình kinh ngạc. Hương Nữ trong ánh sáng ban ngày lại khác hẳn so với Hương Nữ dưới ánh đèn, làn da trắng hồng, đôi mắt to tròn rạng rỡ thần thái, linh lợi đa tình. Nàng vận trang phục người Hồ trang nhã vừa vặn, càng tôn thêm dáng vẻ yêu kiều thướt tha. Hương thơm phảng phất toả ra từ cơ thể theo làn gió sớm tản mát khắp phòng, lúc có lúc không, thực say đắm lòng người.

Trương Nghi nhìn sững vào Hương Nữ một hồi, than thầm trong dạ: “Than ôi, tạo hoá thực khéo trên người, xe nhằm chỉ thăm. Nếu như cô gái này đổi thành Thiên Nhi, ta và nàng hai lòng cùng ưa, há chẳng phải chuyện

tốt đẹp trong đời, có sao lại phải éo le đến vậy?”

Hương Nữ thấy Trương Nghi cứ nhìn mình chăm chăm, cũng thấy e thẹn, bèn cúi mặt xuống, thì thầm gọi khẽ: “Phu quân!”

Trương Nghi giật mình bừng tỉnh, tự thấy mình thất lễ, vội đứng dậy vòng tay mà nói: “Cô nương cứ ở trong phòng, tại hạ ra ngoài một lát!”

Hương Nữ ngẩn người, lập tức đoán ra ý định của Trương Nghi, bèn gật đầu nói: “Phu quân đi đi, thiếp sẽ ở đây chờ phu quân quay lại!”

Trương Nghi bước ra khỏi cửa, đưa mắt nhìn khắp bốn phía, chỉ thấy tường cao nhà sâu, đình đài lầu gác, hoa đẹp đá lạ, cửa vẽ cột son, vừa nhìn đã biết đây là một nhà đại phú hào. Cách đó không xa, có hai hán tử đang đứng canh, thấy Trương Nghi bước ra, vội vã tiến lại, cúi gập người chào: “Xin chào cô gia!”

Trương Nghi liếc mắt nhìn họ, chẳng nói chẳng rằng, vẫn tiếp tục bước đi. Hai người không có vẻ gì bức bối, chỉ bám sát theo sau ở một khoảng cách nhất định.

Trạch viện rất rộng, trước sau có đến mười mấy dãy nhà. Trương Nghi quan sát một lượt, thấy lời Hương Nữ quả thực không sai. Toàn bộ trạch viện được canh phòng nghiêm ngặt, tại cổng lớn có bốn hán tử canh gác, hai cổng phụ cũng có người trông chừng. Thiên viện bên trái là một tàu ngựa, bên trong có hơn hai chục con ngựa khỏe, còn có vài cỗ xe xa hoa. Chỉ nhìn vào kiểu cách trang trí trên xe, cũng đủ biết đây chắc chắn là gia đình phú quý, nếu không làm gì có vẻ phô trương đến vậy. Trong trạch viện, đám nô bộc dường như đều biết Trương Nghi là ai, thấy hắn bước lại gần, đều khấu bái sát đất, mở miệng một điều cô gia, hai điều cô gia, Trương Nghi nghe mà bức

bội trong lòng.

Đi lại chưa tới nửa canh giờ, Trương Nghi đã quan sát sơ qua một lượt toàn bộ trạch viện, nhất là đã lần ra vị trí của một vài cổng viện. Điều khiến Trương Nghi không vui chính là hai hán tử kia, bất kể Trương Nghi đi tới đâu, hai kẻ này cũng bám theo sát gót như hình với bóng.

Trương Nghi chẳng biết làm cách nào, đành phải theo đường cũ trở về.

Khi vòng qua góc tường cuối cùng, Trương Nghi liếc thấy Hương Nữ đang múa kiếm trước cửa, vô cùng kinh ngạc, vội nấp vào sau gốc cây quan sát. Trương Nghi từ nhỏ đã học kiếm, khi ở Quỷ Cốc, Ngọc Thiên, Bàn Quyên, Tôn Tẫn, Tô Tần đều là những người yêu kiếm, đôi lúc cao hứng, tiên sinh cũng múa vài đường kiếm. Bởi vậy, Trương Nghi cũng được coi là khá giỏi kiếm pháp, kiến thức sâu rộng. Tuy nhiên, lúc này đây, Trương Nghi không khỏi sững sờ, bởi lẽ kiếm pháp của Hương Nữ khác hoàn toàn với kiếm pháp Trung Nguyên, từ đầu tới cuối không thấy có một chút uyển chuyển đẹp mắt, mà thức nào thức nấy sát khí bức người, chiêu nào chiêu nấy chỉ chăm chăm hãm người vào chỗ chết.

Quan sát một lát, Trương Nghi than thầm trong dạ: “Kiếm pháp tàn ác nhường này, tại sao một cô gái lại có thể luyện được?”

Hương Nữ thấy tỳ nữ đứng cạnh ra hiệu với mình, biết là Trương Nghi quay về, vội vàng thu thế.

Trương Nghi nhìn thấy, cũng từ phía sau gốc cây bước ra, chậm rãi tiến lại gần.

Hương Nữ giao kiếm cho tỳ nữ, bước lại đón, vòng tay vái mà nói:

“Thiếp đón chậm, mong phu quân lượng thứ!”

Trương Nghi cũng vòng tay đáp lễ, nói: “Cô nương đa lễ rồi!”

Hương Nữ cười nói: “Phu quân hẳn đã đi mệt rồi, mời về phòng nghỉ ngơi!”

Trương Nghi bước vào trong phòng, lại ngồi xuống trước bàn. Hương Nữ bước vào theo, thấy Trương Nghi ngồi ngay ngắn dưới đất chẳng nói chẳng rằng, ngần ngừ một lát, cũng khoanh chân ngồi xuống trước Trương Nghi.

Trương Nghi vòng tay nói: “Nghi có điều này, không biết cô nương có muốn nghe không?”

Hương Nữ cười nói: “Chỉ cần phu quân nói ra, câu nào thiếp cũng muốn nghe.”

Trương Nghi mỉm cười nói: “Dựa vào tài sắc của cô nương, dựa vào gia thế của cô nương, có thể thoải mái chọn một tấm chồng xứng đáng trong thiên hạ, trong khi... tại hạ vốn chỉ là một kẻ lang thang đầu đường xó chợ, học hành dốt nát, gia thế thấp kém, tay không tác sắt, ăn nhờ ở đậu, cảnh ngộ cùng quẫn, hà cớ gì cô nương...” Nói tới đây, liền dừng lại.

Hương Nữ cười nói: “Phu quân nói câu này, đêm qua thiếp đã trả lời rồi. Xin phu quân sau này đừng nhắc lại nữa. Thiếp đã gửi thân cho phu quân, thì chính là người của phu quân, dù phu quân có lên rừng đao hay xuống biển lửa, thiếp cũng nguyện đi theo!”

Trương Nghi cười nhăn nhó mà nói: “Cô nương làm khó tại hạ rồi!”

Hương Nữ nghe vậy, nước mắt chảy dài, ghen ngào nói: “Phu quân... cớ sao lại nói vậy? Thiếp dựng võ đài kén chồng, phu quân đoạt được vị trí

chủ đài, thiệp... thiệp... hẳn là do thiệp tướng mạo xấu xí, không xứng với phu quân...” Rồi nghẹn lại, không nói thêm được lời nào nữa.

Trương Nghi cũng cảm thấy mình hơi quá lời, vội vàng tạ lỗi: “Cô nương chớ đau lòng, là tại hạ sai rồi, không phải cô nương không xứng với tại hạ, cũng không phải tại hạ không muốn thành thân, mà là...” thở dài sườn sượt một tiếng, “mà là tại hạ còn có nỗi khổ tâm khác.”

Hương Nữ ngược đôi mắt đắm lệ, khẩn thiết nhìn Trương Nghi: “Phu quân có khổ tâm gì, nói cho thiệp biết được chăng?”

Trương Nghi lắc đầu, một lát sau, mới ngẩng lên nhìn Hương Nữ: “Không giấu cô nương, tại hạ thực sự có việc lớn phải làm, mong cô nương rộng lượng nương tay, thả tại hạ đi. Đợi khi tại hạ hoàn thành việc lớn, sẽ quay trở về mỗi mai cưới hỏi đàng hoàng, cô nương thấy thế nào?”

Hương Nữ kiên quyết lắc đầu: “Phu quân đừng ép thiệp! Theo tập tục của nước Sở, chúng ta cũng đã cưới hỏi đàng hoàng, công khai cho người người cùng biết. Giờ đây thiệp đã là người của phu quân, nếu phu quân từ chối, cũng chính là đã ruồng bỏ thiệp, vậy thiệp... thiệp còn mặt mũi nào... mà sống trên đời này nữa!”

Trương Nghi nghe vậy, cúi đầu không nói gì.

Hai người đang im lặng, bỗng từ ngoài cửa vọng lại tiếng bước chân. Một người dáng vẻ giống như quản gia bước vào, cúi gập lưng đứng ngoài cửa, nói khẽ: “Bẩm cô gia, tiểu thư, lão gia có lời mời!”

Trương Nghi sững người, ngẩng đầu nhìn Hương Nữ. Hương Nữ trả lời: “Biết rồi! Ông hãy về bẩm báo với lão gia, nói rằng chúng ta sẽ tới ngay!”

Lão quản gia “vâng” một tiếng, rồi quay người bước đi.

Hương Nữ đứng dậy, vòng tay nói với Trương Nghi: “Phu quân, cha cho gọi chúng ta tới!”

Trương Nghi ngẫm nghĩ một lát, biết rằng ải này không thể không qua, đành đứng dậy nói: “Cũng được, tại hạ sẽ đi gặp mặt lão gia!”

Trương Nghi bước theo Hương Nữ, quanh co một hồi thì tới một gian nhà cao lớn ở chính giữa. Lão quản gia đã đứng đợi sẵn trước cửa, nhìn thấy hai người tới, vội vã dẫn họ vào trong sảnh, rồi tiến lên một bước bẩm báo: “Bẩm lão gia, có cô gia, tiểu thư báỉ kiến!”

Trương Nghi ngẩng đầu nhìn, thấy ở chính giữa phòng khách, phía sau một kỷ trà đen tuyền, có một vị trưởng lão mái tóc đốm bạc, tuổi tầm sáu mươi đang ngồi ngay ngắn. Thấy ánh mắt trưởng lão chiếu tới, Hương Nữ vội kéo Trương Nghi lại, quỳ xuống trước mặt, khấu đầu nói: “Hương Nữ khấu kiến cha!”

Trưởng lão gật đầu, đưa mắt nhìn sang Trương Nghi.

Trương Nghi lại không quỳ xuống, chỉ vòng hai tay mà nói: “Văn sinh báỉ kiến lão trưởng!”

Thấy Trương Nghi bất kính như vậy, những người có mặt trong phòng thảy đều kinh ngạc. Lão quản gia khẽặng hắng một tiếng, đưa mắt nhìn thẳng vào Trương Nghi. Hai hán tử đứng phía sau lão quản gia tức tối ra mặt, lừ lừ mắt nhìn.

Hương Nữ sợ hãi, vội kéo gấu áo Trương Nghi, giục khẽ: “Phu quân, mau khấu kiến cha đi!”

Trương Nghi vẫn đứng im tại chỗ, không chịu quỳ xuống khấu bái, ánh mắt sắc lẹm như tên, nhìn thẳng vào trưởng lão.

Trưởng lão cũng nhìn lại Trương Nghi.

Hai người nhìn nhau một hồi lâu, trưởng lão đột nhiên mỉm cười, gật gù khen ngợi: “Ồ, chàng trai, có khí phách!” Rồi chỉ tay sang bên cạnh. “Ngồi đi!”

Mọi người thấy trưởng lão không tỏ vẻ tức giận, đều thở phào một tiếng.

Trương Nghi vòng tay nói: “Tạ ơn lão trượng!” Rồi thung thảng bước lại, ngồi xếp bằng phía trước bàn.

Trưởng lão quay sang Hương Nữ: “Hương Nữ, con cũng đứng dậy đi!”

Hương Nữ đứng dậy, bước tới bên cạnh trưởng lão, ngồi xuống cạnh cha. Trưởng lão đưa mắt nhìn Trương Nghi, dường như càng nhìn càng ưng ý, gật gù nói: “Ồ, đúng là ông trời ban phúc, lão hủ rất mừng vì kén được rể quý, tiểu nữ đã có được chỗ dựa cả đời!”

Nghe thấy lời này, Trương Nghi khóc dở mếu dở, chau tít đôi mày, ôm hờ quyền mà nói: “Vãn sinh có một thỉnh cầu, mong lão trượng hạ cố lắng nghe!”

“Hiền tể cứ nói!”

“Trong viện ngột ngạt, vãn sinh muốn ra ngoài đi dạo, xin lão trượng ân chuẩn!”

Trưởng lão cúi đầu, ngẫm nghĩ một lát, rồi chậm rãi nói: “Hiền tể hoàn toàn tự do, muốn đi đâu thì cứ đi!” Dừng lại một lát, nói tiếp. “Tuy nhiên...”

Trương Nghi chột dạ, đưa mắt nhìn sững vào trưởng lão.

“Hiền tể và tiểu nữ đã thành hôn, chiếu theo tập tục nơi đây, trong vòng ba ngày, phu xướng phụ tùy, không thể rời nhau một chốc. Nếu hiền tể muốn ra ngoài, phải được tiểu nữ đồng ý, và đưa tiểu nữ đi cùng!”

Trương Nghi đảo mắt một vòng, khẽ vái một cái: “Vãn sinh tạ ơn lão trưởng! Lão trưởng cứ yên tâm, vãn sinh xin cáo từ!” Nói xong, đứng dậy lui ra luôn.

Trương Nghi không bái nhạc phụ, rõ ràng không công nhận hôn sự này. Đám gia nhân đưa mắt nhìn nhau, rồi không hện mà cùng nhìn sang trưởng lão. Trưởng lão hất hàm về phía sau lưng Trương Nghi, hai hán tử bên cạnh quản gia lập tức bám theo.

Hương Nữ cảm thấy tủi thân, cúi đầu ứa lệ, khóc thút thít: “Cha ơi, phu quân...”

Trưởng lão khẽ thở dài: “Đi đi, phu quân của con mới tới, còn lạ nước lạ cái, chớ để hấn đi lạc mất!”

**Núi Tra Nha, Hương Nữ theo chồng
Đài Lang Nha, Trương Nghi luận kiếm**

Trương Nghi ra khỏi cửa, chậm rãi đi lòng vòng trong viện, hai hán tử kia cũng bám chằng chằng không rời nửa bước. Trương Nghi bước tới cổng chính, nhìn thấy vẫn có người canh giữ, đành quay trở vào trong viện, đi thẳng đến hậu hoa viên, quanh quẩn tới lui dưới một tán cây râm mát. Hai hán tử kia thấy vậy, bèn đứng ở đằng xa quan sát.

Trương Nghi vừa đi, vừa hồi tưởng kỹ lưỡng lại một lượt những chuyện diễn ra trong mấy ngày qua, càng nghĩ càng thấy mình quá hoang đường. Quan trọng nhất là đã có lỗi với Kinh Sinh. Kinh Sinh trọng nghĩa, đã cứu mạng Trương Nghi ở Hình Sơn, lại còn chăm sóc hãn chu đáo, cho tới khi bình phục hoàn toàn. Chưa nói đến những chuyện này, Trương Nghi cũng đã nhận ra, trong cửa hàng thịt không hề thiếu người trông coi sổ sách, hẳn là Kinh Sinh biết Trương Nghi đang túng quẫn, mới tạm cho hãn làm trưởng gia vài ngày, chỉ là kiếm cớ để trợ giúp cho hãn mà thôi. Nghĩ Kinh Sinh đối xử với hãn tử tế đến vậy, mà hãn lại ngạo mạn ta đây, ngay ngày đầu tiên đã bỏ việc đi uống rượu, sau khi say sưa túy lúy, lại làm ra chuyện động trời như thế này. Than ôi, về lý mà nói, nhà này cũng là nhà có máu mặt, Hương

Nữ cũng là một cô gái tốt đẹp, thế nhưng lại giờ thói cưỡng ép bức bách, trong lúc hăn chẳng biết mô tê gì đã sắp ngửa đẩy vào động phòng, toàn bộ quá trình không hề đếm xỉa đến suy nghĩ của người chịu trận là hăn, cho dù là người bình thường cũng khó lòng chấp nhận, huống hồ lại là Trương Nghi? Chuyện này nếu rêu rao ra ngoài, Bàng Quyên biết được, lại chẳng cười cho thối mũi? Tô Tần, Tôn huynh nếu hỏi đến, biết phải giải thích thế nào đây?

Trương Nghi càng nghĩ càng hối hận, thở ngắn than dài, từ từ gục đầu vào gốc cây. Lúc này, Trương Nghi thấy mình khác nào cá nằm trên thớt. Mà tất cả mọi chuyện đều là do hăn quá chén mà tự chuốc lấy, tình cảnh lúc này thực chẳng khác nào kẻ cầm ăn hoàng liên, trong lòng đắng nghẹn mà chẳng thể giải bày.

Đương nhiên, những chuyện này đều đã xảy ra, quan trọng là chuyện trước mắt. Lần này tới Sở, vốn dĩ muốn lập nên đại nghiệp, song còn chưa kịp giang cánh, đã vướng vào cô ả kia. Nếu cô ta cứ một mực không chịu buông tha, đời này chẳng phải đã không còn hy vọng?

Trương Nghi càng nghĩ càng sợ, tự nhủ một mình: “Không! Nhất định phải rời khỏi đây”. Khổ sở suy nghĩ một hồi, đột nhiên trong óc vụt lên một tia sáng, thầm reo trong dạ: “Có cách rồi!”

Đã có tính toán trong lòng, Trương Nghi tinh thần phấn khởi, sải bước băng băng trở về tân phòng của mình và Hương Nữ. Trạch viện này thực là một nơi tao nhã, người hầu kẻ hạ nhìn thấy Trương Nghi, không ai không khom lưng chào “cô gia”. Trương Nghi hoặc mỉm cười đáp lại, hoặc gật đầu, hoặc vòng tay đáp lễ, thái độ thay đổi hoàn toàn.

Đã có tỳ nữ vào bẩm báo với Hương Nữ. Hương Nữ nhanh nhẹn bước ra,

vòng tay nói: “Phu quân, chàng đã về rồi ư?”

Trương Nghi giọng hào hứng: “Đã về rồi!”

Thấy Trương Nghi lúc này khác hẳn với Trương Nghi một canh giờ trước đó, Hương Nữ thoáng ngạc nhiên, song lại cười nói ngay: “Phu quân vừa nãy có nói nơi này ngọt ngào, thiếp định đưa phu quân ra ngoài đi dạo, đang chuẩn bị đây.”

Trương Nghi cười nói: “Giờ không thấy ngọt ngào nữa!”

“Sao cơ?” Hương Nữ lại ngẩn người. “Thế... phu quân không muốn đi nữa ư?”

“Lão trượng đã nói, tập tục nơi đây là không thể xa rời, nên tại hạ không đi nữa. Xin hỏi cô nương...”

Không để Trương Nghi nói hết câu, Hương Nữ đã cắt lời, nghiêm mặt nói: “Xin phu quân đừng gọi thiếp là cô nương nữa!”

Trương Nghi vội đổi giọng, cười nói: “Phải phải, đã thành thân rồi, cũng nên đổi cách xưng hô. Nàng thử nói xem, tại hạ nên gọi nàng thế nào mới phải?”

Hương Nữ mắt nhìn Trương Nghi tình tứ: “Nên gọi là nương tử!”

Trương Nghi mặt bỗng đỏ bừng. “Xưng hô như vậy chưa quen, tại hạ nhất thời chưa thuận miệng, cứ gọi nàng là Hương Nữ giống như tối qua vậy!” Rồi không cần biết Hương Nữ có đồng ý hay không, lập tức hỏi luôn. “Xin hỏi Hương Nữ, có biết đánh cờ không?”

Hương Nữ lắc đầu, có vẻ lúng túng.

“VẬY...” Trương Nghi đảo con người một vòng, “có biết gãy đàn không?”

Hương Nữ lại lắc đầu, càng lúng túng hơn, cúi đầu ấp úng: “Nếu phu quân thích những thứ này, thiếp... thiếp sẽ mời thầy về dạy.”

Trương Nghi cười sảng khoái mà nói: “Học thì không cần đâu! Cầm, kỳ, thi, hoạ, tằm, dệt, khâu, thêu đều là những môn thiếu nữ Trung Nguyên phải học, tại hạ cứ tưởng Hương Nữ cũng biết, nên hỏi đại vậy thôi. Vậy nàng hãy nói xem, nàng thích thứ gì?”

Hương Nữ thoáng do dự, rồi nói: “Kiếm!”

“Ồ!” Trương Nghi ra vẻ hào hứng. “Thích kiếm thì hay quá, tại hạ cũng từng rất say mê kiếm.”

“Thật ư?” Hương Nữ vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, vội quỳ xuống, nhắm mắt lại lầm rầm cầu khẩn vài câu gì đó, rồi quay sang Trương Nghi. “Không ngờ phu quân cũng là người thích kiếm!”

Trương Nghi cười nói: “Còn nhiều chuyện nàng không ngờ được đâu!”

Hương Nữ vô cùng thán phục, gật đầu nói: “Phu quân nói đúng! Phu quân là thần nhân, thiếp sớm đã nhìn ra!”

“Ồ?” Trương Nghi trong lòng giật thột, vội hỏi. “Nàng nhìn ra điều gì?”

Hương Nữ cười khúc khích: “Thứ gì thiếp cũng đã nhìn ra cả!” Rồi rút bảo kiếm trong người, đưa cho Trương Nghi. “Không nói chuyện này nữa, phu quân, chàng nói là chàng cũng hiểu kiếm, vậy chúng ta thử chơi vài đường, được chăng?”

Tim Trương Nghi nảy lên một cái, nhưng cũng không tiện nói gì thêm,

bền nhận lấy kiếm, nhắc vài cái trên tay ước lượng, rồi trả lại cho Hương Nữ: “Đây là kiếm của nữ nhi, đại trượng phu sao có thể dùng?”

Hương Nữ lại cười, rồi ra hiệu cho tỳ nữ. Tỳ nữ chạy trở vào trong phòng, mang ra một thanh kiếm. Hương Nữ cầm lấy, hai tay đưa cho Trương Nghi: “Phu quân, thanh kiếm này là kiếm của trượng phu!”

Trương Nghi cầm lấy, rút ra xem, chỉ thấy kiếm khí ngùn ngụt, đưa tay búng thử, thấy phát ra tiếng leng keng rất vang, biết là kiếm Ngô Câu thượng đẳng, buột miệng khen ngợi: “Một thanh Ngô Câu tuyệt vời!”

Hương Nữ mừng ra mặt: “Phu quân quả là hiểu kiếm. Mấy năm trước, cha thiếp đã bỏ ra rất nhiều tiền bạc để nhờ một kiếm sư giỏi nhất nước Ngô đúc cho một cặp kiếm thư hùng, cặp kiếm này có thể chém sắt như bùn, sợi tóc thối qua cũng đứt, sánh ngang với kiếm Can Tương, Mạc Da! Kiếm của thiếp là thư kiếm, còn thanh hùng kiếm này là cha có nhã ý chuẩn bị riêng cho phu quân!”

Trương Nghi mặt lại nóng ran, song lập tức nở nụ cười mà nói: “Ha ha, kiếm tốt đương nhiên phải múa hay, để tại hạ múa vài đường cho Hương Nữ xem thử!”

Trương Nghi xuống tấn, khẽ vận khí, rồi múa một bài kiếm pháp mà mình đã thành thục từ thuở nhỏ.

Hương Nữ xem một lúc, cười hỏi: “Phu quân, kiếm pháp của chàng học ở đâu vậy?”

Trương Nghi thu kiếm lại, nhìn Hương Nữ: “Thế nào, không đẹp ư?”

“Kiếm pháp của phu quân, đẹp thì có đẹp, song chỉ ngắm được chứ

không dùng được.”

“VẬY nàNG hãY múa kiếm cho tẠI hạ xem!”

Hương Nữ vung thanh thư kiếm lên đánh ra một chiêu, quả là kiếm thế hiểm hóc, kiếm khí át người.

Trương Nghi sớm đã có thắc mắc trong lòng, bèn nhân cơ hội hỏi luôn: “Thế kiếm này vô cùng kỳ lạ, dám hỏi là kiếm pháp gì?”

“Kiếm pháp gia truyền, thiếp đã tập luyện từ nhỏ.”

“Kiếm pháp gia truyền?” Trương Nghi hỏi. “Dám hỏi là kiếm pháp gì?”

Hương Nữ ngần ngừ một lát: “Nếu phu quân thực lòng muốn hỏi, thiếp sẽ giải thích cho chàng. Kiếm pháp này gọi là Công Tôn kiếm pháp, chiêu chiêu đoạt mệnh, đặc biệt thích hợp trong cận chiến.”

“Công Tôn kiếm pháp?” Trương Nghi ngẫm nghĩ một hồi, rồi lắc đầu nói. “Tại hạ chưa từng nghe nói tới. Có điều, kiếm là vũ khí cận chiến, bất luận là kiếm pháp gì, chỉ cần thích hợp với cận chiến, đều là kiếm thuật thượng đẳng. Dám hỏi Hương Nữ, kiếm thuật gia truyền của nàng, liệu có thể dạy lại cho tại hạ không?”

Hương Nữ vui vẻ nói: “Đương nhiên rồi! Thiếp đã là người của phu quân, kiếm pháp này tự khắc cũng thuộc về phu quân!” Rồi thủ thế. “Phu quân, chàng và thiếp hãy luyện Công Tôn phu thê kiếm. Một khi đã luyện thành, song kiếm hợp bích, uy lực vô song!”

Trương Nghi ngần ra một thoáng, rồi lại cười mà nói: “Được được, hãy luyện kiếm pháp!”

Trương Nghi cầm chắc chuôi kiếm, xuống tấn thủ thế. Hương Nữ bước

lại vài bước, cầm tay uốn nắn sửa sang lại tư thế cho Trương Nghi một lượt. Hai người cứ thế từng chiêu từng thức, người qua kẻ lại tập ở trong sân, cuối cùng thành ra cùng nhau luyện thực, cứ thế luyện từ sáng tới chiều. Hương Nữ dạy rất tận tâm, Trương Nghi cũng học rất chuyên chú, đến khi trời tối, đã bước đầu lĩnh hội được điểm tinh yếu của Công Tôn kiếm pháp, múa lên trông cũng khá bài bản.

Đêm xuống, hai người tắm rửa xong xuôi, tắt đèn đi ngủ. Trương Nghi nằm trên giường, đã thay quần áo ngủ, với chăn đắp kín người. Hương Nữ ngỡ ngàng hồi lâu, thấy Trương Nghi như vậy, muốn nói gì đó, song ngưỡng ngừng lại thôi, đành lấy một tấm chăn khác để đắp.

Có lẽ học kiếm quá mệt, hai người vừa nằm xuống một lát, đều chìm vào giấc ngủ say sưa.

Tới canh ba, Trương Nghi mở choàng mắt, nghe thấy tiếng thở đều đều của Hương Nữ, biết là nàng đã ngủ say. Khẽ chạm tay vào người nàng, cũng không thấy phản ứng gì. Trương Nghi mừng thầm, lặng lẽ ngồi dậy, bước xuống giường, mặc áo, đi đến trước cửa.

Nghe ngóng một hồi, thấy bên ngoài không có động tĩnh gì, Trương Nghi bèn khẽ khàng rút then cửa, đẩy nhẹ một cái, cánh cửa đã mở ra. Trương Nghi cả mừng, nhủ thầm công sức hôm nay vất vả cả ngày trời quả không uổng phí, trưởng lão kia hẳn đã cho rằng hẳn hồi tâm chuyển ý, không còn canh phòng nữa.

Trương Nghi đóng cửa lại, rón ra rón rén bước tới bên giường, nhìn Hương Nữ thêm một lần nữa, thấy nàng vẫn ngủ say sưa, tiếng thở đều đều nghe lại thành ra vui tai. Trương Nghi cúi người trước nàng một cái, coi như

chào từ biệt, rồi quay ra mở cửa, bước ra ngoài, đóng chặt cửa lại như cũ.

Trương Nghi mò mẫm ra khỏi tân phòng, lần đến bên ngoài, đưa mắt nhìn quanh, thấy bốn bề vắng lặng, trên trời trăng khuyết mờ lung. Trương Nghi ẩn mình vào bóng tối, nhặt một hòn đá ném ra chỗ sáng, thấy không có động tĩnh gì, biết là không có ai canh phòng thực, trong lòng mừng rỡ, vội vã dò dẫm đi về phía cổng phụ mà sáng nay đã nhắm sẵn, kéo then cổng, chuồn lẹ ra ngoài.

Sau khi ra khỏi cổng, Trương Nghi mới đầu còn chạy chậm chậm, sau đó xoạc cẳng chạy thực mạng, loáng cái đã rẽ qua vài con phố, ngoảnh lại phía sau, vẫn không thấy có ai đuổi theo.

Trương Nghi lúc này mới thấy yên tâm, bèn ẩn mình vào bóng tối, ngẫm nghĩ một hồi, sau khi xác định rõ phương hướng, bèn lảng lạng quay trở về chỗ ở cũ của mình, đưa tay gõ cửa.

Trương Nghi gõ liên vài cái, bên trong vọng ra tiếng hỏi: “Ai thế?”

Trương Nghi nhận ra giọng của người hầu nam, lại gõ thêm vài cái, hạ thấp giọng nói: “Mau mở cửa, là ta đây!”

Người hầu bước ra mở cửa, nhìn thấy là Trương Nghi, kinh ngạc kêu lên: “Trưởng...”

Còn chưa nói hết câu, Trương Nghi đã đưa tay lên bịt chặt miệng anh ta lại, lách người chui vào trong phòng, tiện tay đóng cửa lại, thì thào: “Đừng nói nữa, mau lên, vào trong phòng!”

Hai người dò dẫm đi vào trong. Người hầu định thắp đèn dầu, song Trương Nghi ngăn lại. Người hầu thấy hẩn như vậy, đành hạ thấp giọng nói:

“Hôm kia không thấy trưởng gia về, tiểu nhân đang vô cùng sốt ruột, bỗng thấy anh béo hốt hải chạy về nói rằng, trưởng gia chiến thắng trong tử thí vô đài, đã thành thân rồi, được họ Công Tôn nhận làm con rể. Tiểu nhân nghe được tin này, thực lấy làm mừng cho trưởng gia, không ngờ canh ba nửa đêm trưởng gia lại...”

Trương Nghi đột nhiên nhớ tới Công Tôn kiểm pháp mà Hương Nữ mới truyền cho mình, bèn xua tay ngăn anh ta lại: “Đừng nói tới chuyện này nữa, trưởng gia hỏi người, họ Công Tôn là ai thế?”

Người hầu ngạc nhiên hỏi lại: “Trưởng gia đã là con rể nhà họ, đến chuyện này cũng không biết ư?”

Trương Nghi trầm giọng trách mắng: “Nếu biết, trưởng gia hỏi người làm gì?”

Người hầu vội nói: “Tiểu nhân biết sai rồi! Hồi bẩm trưởng gia, họ Công Tôn là thương nhân nức tiếng, khắp Uyển Thành, Diệp Thành này, không ai không biết.”

“Biết rồi!” Trương Nghi gật đầu, lại hỏi. “Ông chủ Kinh có nhà không?”

“Tiểu nhân không biết! Nghe nói, mấy hôm nay, ông chủ đều đi vắng.”

“Vậy...” Trương Nghi mặt ngẩn tò te, “chuyện này phải làm thế nào đây?”

“Trưởng gia, ngài cần gì, cứ nói với tiểu nhân!”

“Được!” Trương Nghi tỏ vẻ lo lắng. “Sáng sớm mai trưởng gia phải ra khỏi thành, người có cách nào không?”

Người hầu cười nói: “Trưởng gia có phúc làm cô gia nhà Công Tôn,

muốn đi đâu, có ai dám cản?”

Trương Nghi đảo mắt một vòng: “Nói thực với người, trưởng gia đã gây ra họa lớn ở nhà Công Tôn, lần này không thể trở thành cô gia được nữa. Trưởng gia tới đây, là muốn chạy thoát thân, vốn định nhờ ông chủ Kinh giúp đỡ, nào ngờ...” thở dài một tiếng, “nào ngờ Kinh tiên sinh lại đi vắng, biết làm thế nào đây?”

Người hầu lập tức nghiêm mặt, trầm ngâm suy nghĩ một hồi rồi nói: “Trưởng gia yên tâm! Ông chủ có ơn với tiểu nhân, nay ông chủ muốn tiểu nhân hầu hạ trưởng gia, trưởng gia gặp khó khăn, tiểu nhân dù có phải thịt nát xương tan cũng sẽ giúp trưởng gia.”

Trương Nghi vô cùng cảm động, vòng tay vái tạ: “Tại hạ xin đa tạ trước!”

“Trưởng gia nếu muốn cảm tạ, thì hãy cảm tạ ông chủ!” Người hầu không chần chừ thêm, lập tức lấy ra một bộ quần áo. “Ngày mai, trưởng gia hãy mặc y phục này, cải trang làm người đánh xe, đợi khi rạng sáng, tiểu nhân sẽ dùng xe ngựa của ông chủ đưa trưởng gia ra khỏi thành. Nếu lính gác cổng tra xét, tiểu nhân sẽ nói là đi đón ông chủ. Lính canh cổng thành hầu hết đều nhận ra xe của ông chủ, hẳn sẽ không nghi ngờ.”

“Cách này thực hay!”

Trương Nghi lập tức thu dọn hành trang, thay ra bộ trang phục phu xe mà người hầu đưa cho, rồi cất quần áo của mình vào tay nải, lên giường chợp mắt một lát thì trời đã sáng, bèn cùng người hầu đánh xe ra khỏi cổng thành. Lính gác cổng tra xét qua loa, thấy tay cho qua.

Ra khỏi thành một đoạn, Trương Nghi lấy tay nải ra, thay lại quần áo của mình, vòng tay vái người hầu mà nói: “Tại hạ xin đa tạ!”

Người hầu vẫn nói: “Trưởng gia nếu muốn cảm tạ, thì hãy cảm tạ ông chủ!”

“Nói phải lắm!” Trương Nghi gật đầu. “Khi nào ông chủ Kinh trở về, phiền người chuyển giúp lời tạ ơn của tại hạ, nói là Trương Nghi người Ngụy ghi nhớ ân tình của tiên sinh, ngày sau sẽ báo đáp gấp bội!”

“Tiểu nhân nhất định sẽ chuyển lời!” Người hầu sau một hồi do dự, mới hỏi. “Dám hỏi trưởng gia, nếu ông chủ trở về, hỏi trưởng gia đi đâu, tiểu nhân phải trả lời thế nào?”

“Nói với ông chủ rằng, trưởng gia đi tới đất Việt!”

“Đất Việt?” Người hầu kinh ngạc kêu lên. “Đất Việt cách xa hàng nghìn dặm, trưởng gia chỉ dựa vào đôi chân, biết năm nào tháng nào mới tới được?”

“Than ôi!” Trương Nghi thở dài một tiếng. “Còn có cách nào khác ư? Tại hạ đã tới nông nổi này, đi mất bao lâu cũng phải chịu thôi!”

“Trưởng gia!” Người hầu cúi đầu ngẫm nghĩ một hồi lâu, rồi quả quyết nói. “Thế này đi, cỗ xe của ông chủ, trưởng gia cứ lấy mà dùng. Đợi ông chủ trở về, tiểu nhân sẽ bẩm báo chuyện này với ông chủ. Tuy tiểu nhân ngu dốt, song vẫn nhận ra, ông chủ rất kính trọng trưởng gia. Nếu biết xe này do trưởng gia mượn đi, chắc chắn sẽ không tức giận.”

Trương Nghi vội chối: “Chuyện này sao có thể được?”

Người hầu thuyết phục: “Trưởng gia chớ bận tâm! Tiểu nhân đã theo ông chủ nhiều năm, biết ông chủ không trọng tiền bạc, chỉ trọng tình nghĩa. Nhìn

trưởng gia, biết rằng sẽ không cam tâm ở dưới người khác mãi. Đợi tới ngày trưởng gia đặc chí, nếu vẫn nhớ tới món quà hôm nay, trưởng gia đừng quên ông chủ là được!”

“Thôi được!” Trương Nghi gật đầu nói. “Cỗ xe này coi như tại hạ tạm thời mượn dùng, tình nghĩa của ông chủ, ngày sau xin báo đáp!”

Người hầu lại lấy ra vài chục xu tiền đồng từ trong túi: “Tiểu nhân bần hàn, không có tiền bạc, chỉ đành dạm được chút tiền còn con này, nếu trưởng gia không chê, xin hãy mang đi theo làm lộ phí.”

Trương Nghi nhận tiền, nắm tay người hầu, nắm thật chặt, cảm kích mà nói: “Đúng là nghĩa bộc! Được, số tiền này, tại hạ xin nhận!”

Người hầu vòng tay vái Trương Nghi: “Trưởng gia, cũng không còn sớm nữa, nhân lúc trời đang đẹp, hãy gấp rút lên đường!”

Trương Nghi vòng tay đáp lễ, rồi nhảy lên xe, ra roi mà phóng đi.

Trương Nghi thúc ngựa chạy nhanh, đi gấp suốt nửa ngày trời, tầm trưa thì tới Vũ Dương.

Vũ Dương đã bị quân Ngụy chiếm giữ. Để đề phòng người Sở, quân Ngụy đóng chặt bốn cổng thành, kiểm tra gắt gao. Trương Nghi biết được chuyện này, bèn vòng qua cổng thành, đi về phía chính đông, theo đường cái quan tại bờ nam Nhữ Thủy, thẳng tới Thượng Sái.

Đi thêm hơn hai mươi dặm đường, Trương Nghi đã thấy đói bụng, trông ngựa kéo xe cũng có vẻ mệt mỏi, bèn đi chậm lại, đưa mắt quan sát hai bên đường, đi thêm một đoạn nữa thì thấy phía trước có một quán ăn. Trương

Nghi mừng rỡ, đánh ngựa tới đó. Nghe thấy có tiếng xe ngựa, một thằng nhỏ đã chạy ra đón sẵn, tiếp lấy dây cương, dắt ngựa và xe đi vào tàu ngựa ở sân sau.

Trương Nghi sai bước vào trong quán ăn, đưa mắt nhìn một lượt, thấy bên trong vắng tanh vắng ngắt, chỉ có một chàng thiếu niên mặc áo trắng đội mũ chiên ngồi phía trước bàn, hiển nhiên là thực khách.

Trương Nghi bụng đói cồn cào, tìm chỗ ngồi xuống, cao giọng gọi tiểu nhị đang đứng bên quầy: “Tiểu nhị, khách đến rồi đây!”

Tiểu nhị chỉ liếc Trương Nghi một cái, không buồn nhúc nhích.

Trương Nghi một là vừa thoát khỏi nguy hiểm, hai là sắp có cơm ăn, bởi vậy trong lòng vui vẻ, chẳng để tâm tới chuyện này, lại lớn tiếng gọi: “Tiểu nhị, nghe này, cho bốn đĩa thức ăn, một vò rượu lâu năm!” Lời nói vừa dứt, dường như sức nhớ ra điều gì, vội đổi ý. “Mà thôi, rượu không cần nữa. Nếu lại uống say sinh sự nữa thì rắc rối to!”

Vừa nói dứt lời, chàng thiếu niên áo trắng ngồi cách đó mấy bàn bỗng phì cười thành tiếng.

Trương Nghi nghe thấy, mỉm cười với hân, vòng tay nói: “Này cậu nhóc, chớ có cười giễu! Nếu có gan, hãy lại đây, chúng ta mỗi người một vò, đảm bảo cậu sẽ phải phục sát đất!”

Thiếu niên áo trắng vốn đang ngồi nghiêng, nghe Trương Nghi nói vậy, bèn quay hân lưng lại. Đúng vào lúc đó, một luồng gió nhẹ thổi qua, Trương Nghi bất chợt ngửi thấy một mùi hương quen thuộc, bèn hít lấy hít để, lẩm bẩm một mình: “Quái lạ, thực là quái lạ, sao nơi này cũng có mùi hương đó?”

Rồi đưa tay dụi mũi. “Phải rồi, hẳn là mũi mình đã sợ quá hoá hồng mất rồi!”

Thiếu niên kia nghe rõ từng lời, lại cười phì một tiếng. Trương Nghi bèn gọi lớn: “Này tiểu huynh đệ, đừng cười nữa! Quay lại đây, chúng ta cùng trò chuyện!”

Thiếu niên áo trắng vẫn không mảy may di dịch, cũng chẳng thềm đếm xỉa tới Trương Nghi. Bị người này phớt lờ, Trương Nghi đang định lên tiếng thì thấy tiểu nhị từ bên trong bước ra, bưng theo một mâm đầy ắp thức ăn, bày từng đĩa từng đĩa lên trên bàn của chàng thiếu niên, sau đó quay người bước đi.

Trương Nghi bụng đói cồn cào, ngửi thấy mùi thức ăn, bèn nuốt nước bọt ừng ực. Lại thấy tiểu nhị bê lại một vò rượu lâu năm, vẫn bước tới phía bàn của thiếu niên kia, đặt hũ rượu xuống, bày hai chén rượu lên bàn, gỡ bỏ niêm phong, rót đầy vào chén, rồi quay trở về quầy đứng nguyên như cũ.

Một lát sau, Trương Nghi vẫn thấy tiểu nhị đứng nguyên đó, thì vô cùng sốt ruột, lại réo gọi: “Tiểu nhị, mau mang thức ăn lại đây!”

Tiểu nhị vẫn đứng nguyên tại chỗ, ngây người nhìn Trương Nghi, dường như không nghe thấy gì.

Trương Nghi càng nóng mặt, quát lớn: “Tiểu nhị, điếc à? Mau mang thức ăn lại đây!”

Tiểu nhị vẫn không hề phản ứng.

Trương Nghi đang giận dữ, bỗng thấy thiếu niên áo trắng kéo sụp vành mũ chiên xuống, nâng chén rượu lên, nói khê: “Này nhân huynh, hãy tiết kiệm sức lực đi! Tiểu nhị bị điếc, không nghe thấy đâu!”

Trương Nghi vội hỏi: “Thế... thế ông chủ đâu?”

“Ông chủ ra ngoài rồi!”

Tiểu nhị bị điếc, ông chủ lại ra ngoài, xem ra đồ ăn còn lâu mới có. Song giờ mà bỏ đi, không biết trên đường có còn quán nào khác không, lại thêm bụng đói sôi sục, khó lòng chịu xiết.

Trương Nghi đang không biết phải làm sao, chợt nghe thiếu niên lên tiếng: “Nếu nhân huynh không ngại, tại hạ xin mời nhân huynh một chén rượu nhạt, được chăng?”

Trương Nghi liếc nhìn một bàn đầy thức ăn và rượu ngon trước mặt thiếu niên, thì đảo con người một vòng, cười vang mà nói: “Này tiểu huynh đệ, có một mình mà gọi từng ấy đồ ăn, chắc không ăn hết được đâu. Thôi thì, bữa rượu này hãy để tại hạ trả tiền, coi như tại hạ mời tiểu huynh đệ!”

Trương Nghi nói ra như vậy, cũng thấy yên chí, bèn đứng dậy, đi thẳng đến chỗ đối phương, ung dung đỉnh đạc khoanh chân ngồi xuống đối diện với thiếu niên, bưng chén rượu đã được rót sẵn lên, nói: “Nào, tiểu huynh đệ, tại hạ xin mời!”

Thiếu niên áo trắng cũng nâng chén rượu lên, rồi ngẩng mặt, nhìn Trương Nghi mỉm cười: “Nhân huynh, mời!”

Chén rượu trên tay Trương Nghi bỗng khựng lại giữa không trung, cả người như hoá đá. Bởi lẽ ngồi trước mặt hẳn không phải ai khác, chính là Hương Nữ cải nam trang!

Hồi lâu sau, Trương Nghi mới lắp bắp được vài tiếng: “Là... là nàng!”

Hương Nữ đôi mắt rừng rực như lửa đốt chiếu thẳng vào Trương Nghi,

dấu đôi môi xinh, đổi sang giọng nữ mà nói: “Chỉ với mấy xu tiền đồng trên người chàng...” Lại phì cười thành tiếng, từ từ đưa chén rượu lên môi. “Thôi cứ để thiệp mời chàng vậy. Phu quân, cạn nào!”

Trương Nghi còn tâm trí đâu mà cạn nữa, chén rượu trong tay “cạch” một tiếng rơi thẳng xuống đất.

Hương Nữ nhặt cái chén dưới đất lên, lại rót đầy rượu, nâng hai tay đưa cho Trương Nghi: “Phu quân, thiệp kính chàng!”

Trương Nghi từ từ trấn tĩnh trở lại, mắt nhìn Hương Nữ trừng trừng, hỏi: “Sao... sao nàng lại ở đây?”

Hương Nữ cười nói: “Cha đã nói rồi, theo tập tục đất Sở, sau khi kết hôn, vợ chồng trong vòng ba ngày không được rời nhau. Phu quân và thiệp kết hôn chưa được ba ngày, phu quân đi xa, thiệp sao dám không theo?”

Trương Nghi kinh ngạc hỏi: “Nói như vậy, nàng... nàng vẫn bám sát theo sau ta?”

Hương Nữ lắc đầu, nói: “Không phải theo sau, mà là đi trước!”

“Đi trước?” Trương Nghi càng kinh ngạc. “Chuyện này... chuyện này làm sao có thể?”

Hương Nữ mỉm cười: “Thiệp chỉ biết không được rời xa phu quân, còn đi trước hay đi sau, phu quân hà tất phải quan trọng?”

Trương Nghi thở dài một tiếng, nâng chén rượu lên: “Nói cũng phải, tại hạ phục rồi. Cạn!”

Hai người cùng uống vài chén rượu. Sau khi ăn uống no nê, Hương Nữ vẫy tay ra hiệu, ngoài cửa đã có nô bộc thẳng sẵn một cỗ xe tứ mã lớn đợi

sẵn. Hai người lên xe, phu xe chẳng hỏi han gì, quất roi thúc ngựa, phóng đi vùn vụt.

Đi được một đoạn đường, xe ngựa rẽ về phía nam, tới chập tối thì đến một vùng núi. Chỉ thấy đường đi khúc khuỷu, núi non trập trùng, không thấy có lấy một nếp nhà.

Trương Nghi nhìn ra ngoài cửa sổ, càng nhìn càng thấy kinh ngạc, bèn quay sang hỏi: “Hương Nữ, nàg... nàg định đi đâu?”

“Đi tới nơi phu quân muốn tới!”

Trương Nghi cười chế giễu: “Nàng biết tại hạ muốn đi đâu ư?”

Hương Nữ lại cười: “Phu quân muốn tới đất Việt, nói chính xác hơn, phu quân muốn tới Lang Nha, phải không?”

Trương Nghi kinh ngạc: “Tại sao nàng biết?”

Hương Nữ lại cười: “Thiếp không những biết phu quân muốn tới đất Việt, mà còn biết phu quân muốn bá kiến Việt Vương, lập nên đại nghiệp trong đời!”

Trương Nghi ngẫm nghĩ một lát, rồi chậm rãi hỏi: “Là khi tại hạ uống say đã nói ra phải không?”

Hương Nữ lắc đầu, cười khẽ mà nói: “Phu quân, trong đêm tân hôn, chàng muốn thiếp thấu hiểu tâm sự của chàng, hiểu vì sao chàng vui, vì sao chàng buồn. Nay thiếp đã hiểu, phu quân lại đoán bừa.”

Trương Nghi sững người, ngẩng đầu nhìn Hương Nữ, trong lòng ngờ vực, bèn nhấn mạnh từng chữ: “Hương Nữ, rốt cuộc nàng là ai, hãy nói thực đi!”

Hương Nữ bật cười, nghiêng nghiêng đầu nhìn Trương Nghi, hỏi ngược lại: “Chàng là phu quân của thiếp, chàng nói thử xem thiếp có thể là ai?”

Trương Nghi cứng họng, đang không biết phải đối đáp ra sao thì xe ngựa đã rẽ vào một sơn cốc rộng rãi, sau một hồi sai vó phóng nhanh, bèn tới trước một sơn trại. Đã có người mở sẵn cổng trại, xe ngựa cứ thế lao thẳng vào trong, rồi dừng lại trước cổng một toà trạch viện rộng thênh thang.

Hương Nữ nhảy xuống xe trước, nhìn Trương Nghi đang băn khoăn ngờ vực, nói: “Phu quân, trời đã tối rồi, hãy nghỉ lại đây một đêm, sáng mai đi tiếp cũng không muộn!”

Trương Nghi đưa mắt nhìn quanh, kinh ngạc hỏi: “Đây là đâu?”

“Phu quân cứ xuống xe khắc biết!”

Trương Nghi nhảy xuống xe, lại quan sát một chặp, dưới ánh sáng mờ nhạt của buổi chiều tàn, lờ mờ nhìn thấy tấm biển trên cổng có viết mấy chữ “Trại Ngô Vương núi Tra Nha”. Đang mãi ngẫm ngợi thì Hương Nữ đã bước lại, kéo tay Trương Nghi mà nói: “Phu quân, mời!”

Trương Nghi không còn cách nào khác, đành phải theo Hương Nữ vào trong cổng viện. Đi qua vài lần cổng, hai người vào trong dãy nhà thứ nhất, nhìn thấy bên trong đèn đuốc sáng trưng, trong sân có hơn hai chục hán tử đứng nghiêm trang như cây thương cắm thẳng.

Trương Nghi lòng đầy nghi hoặc bước theo Hương Nữ vào trong đại sảnh. Vừa bước qua cửa, bất giác trợn trừng hai mắt, bởi lẽ người đang ngồi ở vị trí chủ trước bàn không phải ai khác, chính là cha của Hương Nữ!

Hương Nữ quỳ xuống khấu đầu, nói: “Hương Nữ khấu kiến cha!”

Trưởng lão gật đầu, rồi nhìn Trương Nghi với ánh mắt ôn hoà.

Hương Nữ kéo tay Trương Nghi, Trương Nghi định thần lại, bèn vòng hai tay vái chào: “Vân sinh bái kiến lão trượng!”

Trưởng lão mỉm cười, chìa tay nói: “Hiền tể, mời ngồi!”

Trương Nghi vòng tay cảm tạ, bước tới vị trí khách, khoanh chân ngồi xuống. Hương Nữ đi sát phía sau, quỳ xuống bên cạnh Trương Nghi.

Trưởng lão nhìn Trương Nghi hỏi: “Nghe nói hiền tể muốn tới đất Việt, có việc trọng đại gì, nói cho lão hủ nghe được chăng?”

Trương Nghi đưa mắt nhìn trưởng lão, lại nhìn Hương Nữ, thầm nghĩ trong lòng, hiện giờ nếu không nói thực, e rằng khó lòng thoát thân. Hơn nữa, vị trưởng lão này đã gả con gái cho mình, tất không có ý hại mình.

Nghĩ vậy, Trương Nghi lại vòng tay vái mà nói: “Vân sinh họ Trương tên Nghi, là người nước Ngụy, tới núi Vân Mộng theo học Quỷ Cốc tiên sinh. Gần đây xuống núi, muốn tới du thuyết Việt Vương, giúp Việt Vương hoàn thành đại nghiệp!”

Trưởng lão cười vang mà nói: “Con gái lão thực có con mắt tinh tường, hiền tể quả nhiên hoài bão chí lớn. Tuy nhiên... lão hủ đây có một khúc mắc, muốn được thỉnh giáo hiền tể.

“Lão trượng cứ nói, vân sinh nếu biết sẽ không dám giấu giếm!”

“Quỷ Cốc tiên sinh danh tiếng lẫy lừng, lão hủ sớm đã nghe nói đến. Hiền tể đã là đồ đệ của Quỷ Cốc tiên sinh, cứ sao không phò tá minh chủ trong thiên hạ, mà lại đâm đầu vào chỗ tối, tới cõi man di xa xôi hẻo lánh, du thuyết một Việt Vương không thức thời?”

Trương Nghi do dự một lát, muốn nói lại thôi.

Trưởng lão phẩy tay một cái. Ngoài Hương Nữ, tất cả những người khác đều lui ra ngoài.

Trưởng lão nhìn Trương Nghi, chậm rãi nói: “Ở đây không có người ngoài, hiền tế cứ tự nhiên, không có gì phải e ngại!”

Trương Nghi đột nhiên nhớ tới ba chữ “trại Ngô Vương” mà mình vừa đọc được khi nãy, đoán rằng trưởng lão hẳn có mối liên quan với nước Ngô, mà Ngô sớm đã bị diệt vong, chắc chắn sẽ không cản trở mình, bởi vậy quyết định dốc bầu tâm sự, lại vòng tay nói: “Vãn sinh cho rằng, thiên hạ trong tương lai, hoặc quy về Sở, hoặc quy về Tần, ắt thành nhất thống. Nghi tuy bất tài, song có chí trợ giúp Sở Vương hoàn thành đế nghiệp. Dựa vào tình hình hiện tại của nước Sở, mối hoạ tiềm ẩn chính là người Việt. Người Việt sau khi thôn tính nước Ngô, chiếm cứ vùng duyên hải phía đông, ngày một lớn mạnh. Người Việt dựa vào núi lớn, đầm rộng làm bình phong che chắn, dựa vào biển làm chỗ dựa sau lưng, xuất quỷ nhập thần, nhiều lần quấy nhiễu nước Sở, Sở đề phòng không xuể, diệt trừ không dễ. Việt đã khó trừ, hậu phương của Sở tất không vững chãi. Hậu phương đã không vững chãi, mưu đồ tiến lên phía bắc thôn tính Trung Nguyên ắt phải buông xuôi, nghiệp lớn khó thành. Nghi tới đất Việt, thực lòng là muốn dụ hổ rời núi, ra một đòn mà tiêu diệt tận gốc!”

Nghe những lời này, trưởng lão hai mắt vụt sáng, song lại mau chóng khép lại, nhưng hai tay khẽ run lên do quá kích động. Hương Nữ cũng xúc động vạn phần, bất giác đưa tay nắm chặt lấy tay Trương Nghi. Có lẽ do Hương Nữ vận lực thái quá, khiến Trương Nghi đau đến suýt bật kêu lên.

Hương Nữ cảm nhận được, thầm xót ruột, vội vã xoa khẽ lên bàn tay Trương Nghi.

Trương Nghi không dám giăng ra, đang lúc lúng túng thì trưởng lão đã trấn tĩnh lại, nhìn hẩn gật gù, tươi cười mà nói: “Lời hiền tể nói, bao quát toàn cục, nhắm trúng thực tế, đúng là hiền tài trong thiên hạ. Song lão hủ đây vẫn còn một câu hỏi muốn thỉnh giáo hiền tể.”

“Xin lão trượng cứ nói!”

“Lần này đi là muốn dụ hổ rời núi, hiền tể hẩn đã hiểu rõ về con hổ này?”

“Chuyện này...” Trương Nghi nhất thời cứng họng, ngắc ra tại chỗ.

Trưởng lão lại nói: “Hiền tể đi lần này, chính là bảo hổ lột da. Nếu như đã muốn bảo hổ lột da, thì hiền tể phải hiểu rõ về con hổ này, biết nó từ đâu tới, sinh sống ở đâu, tuổi tác ra sao, béo hay gầy, cương hay nhu, có bao nhiêu nanh, nanh dài cỡ nào, có bao nhiêu vuốt, vuốt dài cỡ nào, uy ở chỗ nào, yếu ở mặt nào...” Rồi dừng lại, đưa mắt nhìn Trương Nghi.

Trương Nghi nghe mà kinh ngạc. Những lời trưởng lão nói rất phù hợp với thuật suy đoán mà Quý Cốc tiên sinh đã truyền thụ gần đây. mấy ngày qua, tinh lực của Trương Nghi đa phần đã tiêu hao vào việc đối phó với chuyện bắt rết, còn việc mưu tính nước Việt, chính là nước cờ tiếp theo cần phải đi. Thấy trưởng lão nhìn mình không chớp, Trương Nghi cũng định thần lại, vòng tay nói: “Lão trượng nói vậy, hẩn đã hiểu rõ về con hổ này?”

“Đúng vậy!” Trưởng lão gật đầu. “Lão hủ đây quả thực có chút dây mơ rễ má với con hổ này, đã qua lại một thời gian dài với hẩn. Lần này, hiền tể muốn mưu tính con hổ này, lão hủ có thể giúp hiền tể một tay.”

“Tốt quá!” Trương Nghi vòng tay vái liên hồi. “Văn sinh hiền lão trưởng chỉ giáo!”

Những lời nói của trưởng lão khơi bùng nhiệt huyết trong lòng Trương Nghi, Trương Nghi đang chăm chú đợi nghe, thì trưởng lão lại quay đầu nhìn đồng hồ nước, vòng tay nói: “Đã khuya rồi, hiền tể cả đêm qua ngủ không ngon giấc, hôm nay lại vất vả bôn ba, đánh xe ruỗi ngựa suốt một ngày trời, hẳn đã mệt mỏi, nên nghỉ ngơi sớm!” Nói đoạn, chậm rãi đứng dậy, đi vào phòng trong.

Trương Nghi ngây ra một thoáng, đành phải đứng dậy vòng tay vái: “Văn sinh cung tiễn lão trưởng!”

Thấy trưởng lão lui ra, bên ngoài lập tức có người bước vào, hầu Trương Nghi và Hương Nữ dùng bữa, tắm rửa.

Đêm đó, Trương Nghi một phần do quá mệt mỏi, một phần do có quá nhiều khúc mắc chưa được giải đáp, nên chẳng còn tâm trí đâu mà nghĩ tới chuyện bỏ trốn, từ sớm đã cùng Hương Nữ vào phòng nghỉ ngơi.

Trương Nghi bước tới trước giường, nhìn thấy bên dưới tấm chăn gấm, Hương Nữ ngọc thể ẩn hiện, khắp phòng hương thơm phảng phất, trong lòng không khỏi rung động. Song chần chừ một lát, vẫn lặng lẽ ôm lấy tấm chăn, dịch gối sang nửa giường bên kia, một mình nằm xuống ngủ.

Khoảng chừng rạng sáng, Trương Nghi mơ thấy cảnh trên núi hoa nở rực rỡ, hương thơm ngào ngạt. Ngọc Thiên uyển chuyển bước lại, hai người cùng hái hoa bắt bướm, cười đùa vui vẻ. Chốc sau, Ngọc Thiên có vẻ nóng bức, bèn cởi bỏ lớp sa trắng trên người, nằm nghiêng xuống bãi cỏ xanh. Thấy Ngọc Thiên ngọc thể phơi bày, Trương Nghi vội quay người, nhắm mắt lại,

đang định tránh đi, bất chợt nghe thấy giọng Ngọc Thiên thì thầm run rẩy: “Trương sĩ tử, sĩ tử lại đi đâu thế?”

Trương Nghi muốn đi mà không thể, muốn ngoái đầu mà không dám, tim đập thình thịch, miệng ấp a ấp úng: “Đệ... đệ..!”

Ngọc Thiên cười khê mà nói: “Trương sĩ tử, phải chăng sĩ tử chê bai thiếp?”

Trương Nghi không dám nói, cũng không dám mở mắt nhìn, cứ thế nhắm nghiền hai mắt, từng bước từng bước lùi lại. Đang trong lúc lùi, đột nhiên cảm thấy một làn hơi ấm sục phả sát bên người, hoá ra Ngọc Thiên không biết từ lúc nào đã áp sát lại, ghé vào bên tai Trương Nghi thì thầm: “Trương sĩ tử, sĩ tử... có thích Thiên Nhi không?”

Trương Nghi khê nói: “Thích... thích lắm!”

“Đã thích, vậy còn đợi gì nữa?”

Trương Nghi không thể cầm lòng thêm được nữa, lập tức dang tay ôm ghì lấy Ngọc Thiên vào lòng, đang định tình tứ, thì Ngọc Thiên bất ngờ đẩy bật Trương Nghi ra, khoác làn sa mỏng lên mình, phấp phới bay đi. Trương Nghi cuống quýt đuổi theo vài bước, ôm chặt lấy nàng, miệng lắp bắp gọi: “Thiên Nhi... Thiên Nhi...”

Đang lúc gọi tên, Trương Nghi bỗng giật mình choàng tỉnh, cảm thấy là lạ, sững lại một chốc, chợt phát hiện ra mình đang ôm chặt Hương Nữ trong tay. Hoá ra, Hương Nữ không biết từ bao giờ đã dịch gối lại gần, ngủ say sưa ngay bên cạnh hắn. Nhận thấy tình cảnh này, Trương Nghi mặt mũi nóng ran, ngượng ngùng không để đâu cho hết. Có lẽ do Trương Nghi ôm quá chặt,

Hương Nữ cũng đã tỉnh dậy, thấy tình cảnh đó, mặt cũng đỏ bừng, dụi đầu vào ngực Trương Nghi, cất giọng êm ái: “Phu quân!”

Trương Nghi muốn rút tay về, song lại phát hiện ra, cơ thể mình đã không còn kiểm soát được nữa.

Đêm xuân thường ngắn ngủi.

Sáng sớm hôm sau, do Trương Nghi và Hương Nữ hai tình quần quýt, nên ngủ dậy muộn. Rửa mặt, chải đầu xong xuôi, hai người được gọi tới sảnh đường. Trưởng lão ngồi ngay ngắn trước bàn, dường như đã đợi họ khá lâu.

Trương Nghi, Hương Nữ vội vã bước lại. Hương Nữ sắc mặt rạng ngời hạnh phúc, quỳ xuống khấu đầu nói: “Hương Nữ khấu kiến cha!” Rồi đưa tay kéo Trương Nghi.

Trương Nghi do dự một lát, rồi cũng quỳ xuống khấu đầu mà nói: “Văn sinh Trương Nghi khấu kiến lão trượng!”

Trưởng lão mỉm cười, chìa tay ra nói: “Hiền tể, ngồi xuống đi!”

Hai người ngồi xuống, trưởng lão nhìn Trương Nghi chăm chú hồi lâu, rồi gật gù, chậm rãi nói: “Những lời hiền tể đã nói tối qua về đại thể trong thiên hạ và chí khí trong cuộc đời, khiến lão hủ đây không khỏi khâm phục. Hiền tể hoài bão thiên hạ trong lòng, vì thiên hạ mà mưu tính Sở, vì Sở mà mưu tính Việt, càng khiến lão hủ đây cảm thấy hổ thẹn!”

Trương Nghi vòng tay nói: “Được lão trượng yêu mến, văn sinh xin đa tạ. Lời khen của lão trượng, văn sinh hổ thẹn không dám nhận.”

Trưởng lão cười vang mà nói: “Lão hủ đây là yêu tài, không phải là yêu

mến!” Rồi chuyển chủ đề, đi thẳng vào việc chính. “Lần này hiền tể đi mưu Việt, trước hết cần biết rõ người Việt.”

“Xin lão trượng chi giáo!”

Trưởng lão đồng dục nói: “Sau khi Câu Tiễn diệt Ngô, đã dẫn đại binh lên phía bắc vào Hoài, cùng Tấn, Tề trải qua ba trận đánh mà giành thắng lợi. Chu Vương sai người ban thưởng thịt cúng cho Câu Tiễn, xuống mệnh ban cho tước bá. Câu Tiễn chiến thắng liên tiếp, dã tâm bành trướng, muốn bá chiếm thiên hạ, dẫn quân tới lưu vực sông Tứ, lại giao chiến với người Tề ở Từ Châu, giành đại thắng. Câu Tiễn thừa thắng đuổi theo đến đất Tề, đại binh đánh tới Lâm Truy, lại gặp thảm bại. Câu Tiễn dẫn quân lui về Lang Nha dựng trại, dựa lưng vào biển, đối trận với người Tề. Câu Tiễn vốn muốn phục thù, nào ngờ bệnh nặng qua đời, nước Việt cũng vì vậy mà thế suy. Con trai Câu Tiễn là Dữ Di dẫn quân quay về phương nam, ngôi vị truyền qua mấy đời, yên phận ở một góc đông nam, không còn dã tâm tranh bá phía bắc nữa. Sau loạn Chư Cữu, người Việt ba lần giết quân chủ nước mình, thái tử Sưu sợ hãi không dám lên ngôi, trốn ở Đan Khanh. Người Việt đốt cỏ ngải hun ông ta, ép ra làm vua, gọi là Việt Vương Vô Chuyên. Vô Chuyên làm vua, lúc nào cũng nơm nớp lo sợ, thấp thỏm không yên, chưa nổi vài năm, tinh thần suy sụp mà chết, em trai ông ta nối ngôi, gọi là Vô Cương. Vô Cương ở ngôi hai mươi hai năm, nỗ lực cải cách, nước Việt đại trị. Vài năm trước, đại phu nước Sở là Bôn Thành vì chuyện nhỏ trong gia tộc mà đắc tội với họ Chiêu, cả nhà bị giết, Bôn Thành chạy trốn sang nước Việt. Bôn Thành tài năng xuất chúng, kiếm thuật cao siêu, rất được Vô Cương sủng ái, trọng dụng làm thượng tướng quân. Bôn Thành có chí, tự ví mình với Tử Tư, muốn phò tá Vô Cương

hoàn thành đại nghiệp. Vô Cương từ khi có được Bôn Thành, đã tâm hừng hực, muốn tiếp tục cơ nghiệp còn dang dở của tiên vương Câu Tiễn, xưng bá Trung Nguyên...”

Nghe tới đây, Trương Nghi cười phì một tiếng: “Ồ, quân thần hai người họ, một người học theo Câu Tiễn, một người tự ví với Tử Tư, quả là thú vị!” Dừng lại một lát, đột nhiên bưng tỉnh. “Thảo nào người Việt dàn quân ở Lang Nha, hoá ra là vì vậy!”

“Đúng vậy!” Trương lão gật đầu nói. “Ngoài Bôn Thành, bên cạnh Vô Cương còn có hai người khác cũng rất tài giỏi, một là Luân Kỳ, hai là Nguyễn Ứng Long. Luân Kỳ là cao sĩ nước Việt, bác cổ thông kim, mưu sự chu toàn. Vô Cương phong ông ta làm quốc sư, nhất nhất nghe theo lời ông ta, mọi quốc sách lớn nhỏ đều do ông ta quyết định. Nguyễn Ứng Long xuất thân từ nhà ngư dân ở Dũng Đông, biệt danh là thường luồng biển, bơi lặn rất giỏi, sở trường tác chiến bằng thuyền, Vô Cương phong ông ta làm chủ soái đội thuyền Dũng Đông. Bôn Thành vốn dĩ muốn dẫn quân Việt phạt Sở, song Luân Kỳ và Nguyễn Ứng Long lại chủ trương phạt Tề. Vô Cương cuối cùng đã nghe theo hai người họ, quyết định phạt Tề trước, để hoàn thành ý nguyện của tiên vương. Bôn Thành chịu lép vế, đành cùng Việt Vương dẫn quân đi phạt Tề.”

Trương Nghi tim đập thành thịch, nhắm mắt trầm ngâm suy nghĩ, một lát sau mới ngẩng lên hỏi: “Xin hỏi lão trượng, Vô Cương uy ở chỗ nào?”

“Vô Cương khác hẳn với huynh trưởng Vô Chuyên. Bên trong, trời phú cho tài năng khác thường, từ nhỏ đã ôm hoài bão lớn, đọc nhiều hiểu rộng, trí dũng song toàn, giỏi nhận người tài, khéo dùng người, quan hoài thuộc hạ, từ

khi kể vị, người Việt không ai không phục. Dù là Bôn Thành hay Luân Kỳ, cũng đều kính ngưỡng ông ta, một lòng trung thành tận tụy. Bên ngoài, sức khoẻ hơn người, tinh thông kiếm thuật, dũng mãnh vạn người khó địch!”

“Vậy ông ta yếu ở chỗ nào?”

“Bên trong, không thức thời; bên ngoài, bầm sinh mê kiếm.”

Trương Nghi mở to hai mắt: “Xin lão trượng nói rõ hơn!”

Trưởng lão cất giọng sang sảng: “Trung Nguyên đã vào thời chiến quốc, người này vẫn mơ tranh bá xuân thu, là mò trắng đáy nước, không thức thời. Người này coi kiếm như mệnh, tinh thông kiếm thuật, si mê võ nghệ. Bất kể dù là thuật gì, một khi đã yêu thích đến độ mê muội, ắt tai mắt không thể sáng suốt!”

Nghe tới đây, Trương Nghi bàng hoàng nhìn trưởng lão, như không dám tin, hồi lâu mới nói: “Lời của lão trượng, văn sinh vô cùng khâm phục. Dựa vào kiến thức của lão trượng, hẳn phải là cao nhân trong thiên hạ. Văn sinh mạo muội, dám hỏi lão trượng là cao nhân phương nào?”

Trưởng lão cười nói: “Hai chữ cao nhân, lão hủ đây không dám nhận!” Rồi chậm rãi đứng dậy. “Hiền tế nếu muốn biết về lão hủ, xin mời đi theo!” Nói xong, đi về phía trước.

Trương Nghi ngẩn ra một thoáng, rồi vội cùng Hương Nữ đứng dậy, đi theo sau trưởng lão.

Hai người đi theo trưởng lão tới một khu nhà. Trương Nghi vừa nhìn, đã biết là gia miếu. Ba người bước vào miếu đường, nhìn thấy trong sảnh đường kê một dãy bàn, trên bày một hàng bài vị. Ánh mắt Trương Nghi lập tức dừng

lại ở tẩm linh vị chính giữa, bên trên nổi bật ba con chữ “Công Tôn Hùng”.

Nhìn thấy cái tên này, Trương Nghi lập tức hiểu ra, lại đưa mắt nhìn Hương Nữ, thấy nàng đang từ từ quỳ xuống trước bài vị.

“Hiền tể,” trưởng lão tiến lên một bước, quỳ ở giữa, nói với Trương Nghi, “con cũng quỳ xuống đi!”

Trương Nghi chần chừ một lát, rồi cũng bước lên, quỳ xuống bên cạnh trưởng lão. Ba người lạy liền mấy lạy, rồi trưởng lão ngẩng nhìn linh vị, chậm rãi hỏi: “Hiền tể có biết Công Tôn Hùng chăng?”

Trương Nghi gật đầu đáp: “Đã từng nghe nói! Năm xưa Việt Vương Câu Tiễn vây khốn Ngô Vương Phù Sai ở đài Cô Tô, đại phu nước Ngô Công Tôn Hùng đã ở trần, lê gối đến tạ tội, tới gặp Việt Vương thay mặt Ngô Vương cầu hòa.

“Đúng vậy!” Trưởng lão nước mắt chảy dài. “Lão hủ đây tên gọi Công Tôn Diệt, người trên bài vị là tiên tổ của lão hủ. Tiên tổ đã phải chịu nhục, ở trần, lê gối suốt ba trăm trượng, máu tươi nhuộm đỏ thêm đá, ai thấy cũng phải rơi lệ. Tiên tổ quỳ gối mà đi đến tận trước mặt Việt Vương Câu Tiễn, song ông ta lại chẳng thèm nhìn, dứt khoát không chấp thuận. Tiên tổ không đành lòng trở về gặp Ngô Vương, đã tới Thái Hồ, rạch bụng tự sát. Sau khi Ngô Vương tự thiêu ở đài Cô Tô, con trai trưởng và con trai thứ của tiên tổ, chính là hai vị bên cạnh, Công Tôn Tấn và Công Tôn Sách, quyết báo thù nước, rửa nhục nhà, ngầm ngầm vạch kế hoạch hành thích Việt Vương. Nào ngờ Việt Vương được hộ vệ quá ư nghiêm ngặt, hai người tráng chí không thành, cả nhà vong mạng. Vị kế tiếp bên cạnh là con trai thứ ba của tiên tổ, cũng chính là cụ nội của lão hủ đây, sau khi biết tin, vội vã bỏ trốn. Cụ nội

mai danh ẩn tích, lập nghiệp bằng nghề giết mổ chó, trải qua vài đời, đã gây dựng được chút sản nghiệp ở Sở. Cho tới đời lão hủ đây, sau nhiều lần di chuyển, đã tìm tới núi này, bí mật xây dựng sơn trại, chiêu nạp hiền sĩ, kết giao hào kiệt, mưu đồ rửa nhục, khôi phục cố quốc. Tuy nhiên, đã vài chục năm trôi qua, cơ duyên vẫn chưa đến. Nay gặp được hiền tế, đúng là ông trời có mắt!”

Nghe những lời này, Trương Nghi bèn đập đầu bái lạy mà nói: “Vãn sinh không biết tiền bối là hậu duệ của anh hùng, có chỗ thất lễ, mong được lượng thứ!”

“Hiền tế đừng tự trách mình. Lão hủ không hỏi hiền tế có đồng ý hay không, đã theo tập tục của người Sở, cưỡng ép làm rể, là điều thất lễ. Lão hủ không có con trai, chỉ có duy nhất đứa con gái này, tên nó là Công Tôn Yến, nữ danh Yến Tử, do bẩm sinh đã mang hương thơm, nên lão hủ thường gọi là Hương Nữ, mong hiền tế đừng chê bỏ!”

Trương Nghi mặt nóng bừng, đầu cúi gằm xuống.

Công Tôn Diệt ngẩng nhìn linh vị của Công Tôn Hùng, lầm rầm khấn: “Tiên tổ ở trên, cháu bất hiếu từ lúc hiểu chuyện đời, không ngày nào dám quên thù nước hận nhà. Sở dĩ chưa thực hiện được ý nguyện, là vì cơ duyên chưa tới. Nay có được hiền tế, lại biết hiền tế mang chí lớn, Diệt hiểu rằng ngày rửa nhục phục quốc không còn xa nữa!” Rồi đưa hai tay, một tay vỗ vào Trương Nghi, một tay vỗ vào Hương Nữ. “Hiền tế, Hương Nữ, chúng ta sắp mưu đồ đại sự, hãy cùng khấn bái tổ tiên, khẩn cầu liệt tổ liệt tông phù hộ cho hai con tráng chí sớm thành, vợ chồng hoà thuận!”

Nói xong, Công Tôn Diệt lùi lại một bước, Hương Nữ kéo Trương Nghi

lại, hai người dịch sát vào nhau, cùng quay mặt vào dãy linh vị phía trước, bắt đầu từ Công Tôn Hùng, lần lượt khấu bái từng linh vị.

Khấu bái xong xuôi, Công Tôn Diệt lại nói: “Hiền tể, chúng ta hãy tới tiền sảnh nói chuyện!” Nói xong, đi thẳng về phía trước.

Ba người bước tới tiền sảnh. Công Tôn Diệt ngồi xuống vị trí chủ. Trương Nghi bước vào, đang do dự thì Hương Nữ kéo hắt lại, hai người cùng quỳ xuống.

Hương Nữ khấu đầu nói: “Hương Nữ khấu kiến cha!”

Trương Nghi cũng khấu đầu nói: “Văn sinh khấu kiến tiền bối!”

Hương Nữ huých nhẹ khuỷu tay vào người Trương Nghi, nhắc khẽ: “Gọi là nhạc phụ!”

Trương Nghi mặt đỏ bừng, lại lạy liên ba lạy, cúi đầu nói: “Văn sinh Trương Nghi khấu kiến nhạc... nhạc phụ đại nhân!”

Công Tôn Diệt mỉm cười nói: “Hiền tể hãy đứng dậy!”

Hai người ngồi xuống, Công Tôn Diệt chậm rãi nói: “Lão hủ đây theo nghiệp kinh thương, tích lũy được chút của cải ở nước Sở. Hiền tể muốn mưu cầu đại sự, lão hủ chẳng có gì khác, chỉ có nghìn lượng vàng mọn, có lẽ sẽ giúp ích cho hiền tể.”

“Nghìn lượng vàng?” Trương Nghi kinh ngạc nhìn sang Hương Nữ, dường như không dám tin vào tai mình.

Công Tôn Diệt như không nhìn thấy, vẫn thủng thẳng nói: “Ngoài ra, lão hủ còn có một trăm dũng sĩ, đều giỏi kiếm pháp Công Tôn, một mình địch nổi trăm người, có thể nói là cao thủ tuyệt đỉnh, lão hủ cũng giao cả cho hiền

tế.” Trương Nghi đột nhiên nhớ tới kiếm pháp mà Hương Nữ từng luyện, ngạc nhiên hỏi: “Thế nào là kiếm pháp Công Tôn?”

“Chính là kiếm thuật ‘cùng vào chỗ chết’. Hậu duệ của họ Công Tôn vì báo thù cho đất nước, đã sáng tạo ra kiếm thuật này, chờ thời cơ hành thích Việt Vương. Phàm người học kiếm này, đều là người sẵn sàng xả thân vì nước. Hiền tế dù có bảo họ phan thây mổ bụng, nhảy vào chảo lửa, họ cũng sẽ làm theo không hề nháy mắt.”

Trương Nghi hít vào một hơi khí lạnh, vòng tay cung kính mà nói: “Tiểu tế tạ ơn nhạc phụ đại nhân!”

“Hiền tế đừng vội cảm tạ!” Công Tôn Diệt xua tay. “Lần này tới đất Việt, còn có một người, hiền tế nhất thiết phải đưa theo cùng.”

Trương Nghi vội hỏi: “Ai vậy?”

Công Tôn Diệt mỉm cười: “Hiền tế có quen người này!” Rồi vỗ tay khẽ một tiếng. Ngay lập tức, từ ngoài cửa bước vào một người. Trương Nghi vừa ngẩng đầu nhìn, lập tức kinh ngạc chết sững. Bởi lẽ người này không phải ai khác, chính là Kinh Sinh!

Kinh Sinh bước tới trước mặt Công Tôn Diệt, quỳ xuống lạy ba lạy: “Lão nô Kinh Sinh khấu kiến tiên sinh!”

Công Tôn Diệt đưa tay chỉ vào Trương Nghi: “Bạn của ngươi đã tới!”

Kinh Sinh quay sang Trương Nghi, cũng lạy ba lạy: “Kinh Sinh khấu kiến cô gia!”

Trương Nghi hai mắt tròn trĩnh. Tất cả những sự việc đã xảy ra, ngay lập tức sáng rõ như ban ngày.

Nhớ lại hàng loạt những việc kỳ lạ liên tiếp gặp phải trong những ngày qua, Trương Nghi thở dài một tiếng, không giấu nổi thán phục, vòng tay vái Kinh Sinh mà nói: “Ông chủ Kinh sắp xếp đâu ra đấy, việc này nối tiếp việc kia, như vòng nối liên hoàn, tại hạ phục rồi!”

Kinh Sinh ngượng ngịu vái đáp lễ mà nói: “Kinh Sinh có chỗ nào đắc tội, mong cô gia lượng thứ!”

Trương Nghi lắc đầu, lại vòng tay vái mà nói: “Ông chủ Kinh sao lại nói là đắc tội? Đại ân của ông chủ Kinh, tại hạ sớm đã khắc sâu trong dạ. Đêm qua, trong cơn mơ còn nghĩ xem phải báo ân ra sao mới phải.”

Nghe những lời này, Kinh Sinh phủ phục sát đất, khấu đầu nói: “Cô gia xin đừng giễu cợt, Kinh Sinh biết tội rồi!”

“Được rồi! Được rồi!” Công Tôn Diệt bật cười. “Tất cả đều đã qua rồi. Kinh Sinh, người mau đi chuẩn bị, dẫn người theo cô gia và Yến Tử tới Lang Nha, mọi việc đều nghe theo sự sắp xếp của cô gia!”

“Kinh Sinh tuân lệnh!”

“Hiền tể!” Công Tôn Diệt quay sang Trương Nghi. “Lão hủ già rồi, không thể bôn ba được nữa. Kinh Sinh đã theo ta nhiều năm, rất đáng tin cậy. Tuy hủ sinh ra và lớn lên ở đất Kinh, song là người Việt, thông thạo nước Việt, sẽ là trợ thủ đắc lực cho hiền tể!”

Trương Nghi vòng tay vái: “Tạ ơn nhạc phụ đại nhân!”

Đại quân Việt tụ về ngày một đông đảo chẳng khác gì kiến bu, trong phạm vi hơn chục dặm quanh đài Lang Nha, gần như bị phủ kín bởi doanh

trại của người Việt. Trước cảnh tượng này, Tề Uy Vương vô cùng kinh sợ, một mặt điều động khoảng mười vạn quân trấn thủ và dân binh các ấp tới tuyến trường thành phía nam phòng thủ, một mặt chuẩn bị kiệu tới phủ Điền Kỵ, muốn bái Điền Kỵ làm chủ soái xuất chinh.

Từ sau khi bị làm nhục trước Bàng Quyên, Điền Kỵ quá bề mặt, từ hết chức vị, ở nhà hưởng nhàn, ngày ngày trồng rau, câu cá. Tề Uy Vương khổ sở cầu xin suốt mấy canh giờ, song Điền Kỵ vẫn khăng khăng không chịu, cuối cùng mới tỏ ý mình có thể nhiệm chức phó soái, nhưng với điều kiện thái tử Tích Cường làm chủ tướng, thượng đại phu Điền Anh đảm trách quân nhu. Tề Uy Vương lập tức ân chuẩn.

Điền Kỵ vừa nhậm chức, chủ tướng Tích Cường, thượng đại phu Điền Anh đã tức tốc đưa Điền Kỵ đi tuần tra việc phòng ngự trường thành.

Giờ đang lúc đầu xuân, vùng duyên hải thoắt ấm thoắt lạnh. Trường thành nước Tề cao khoảng vài trượng, rộng chừng một trượng, từ chỗ cách núi Lang Nha không xa chạy về phía tây tới hơn trăm dặm, cứ cách một trượng lại có một ụ thành, phía sau mỗi ụ thành đều có năm lính Tề ẩn phục.

Trên đài phong hoả, một quân úy đang chỉ huy vài chục binh sĩ lắp đặt nỏ liên châu lên ụ thành. Nỏ liên châu vừa lắp xong, đám tướng sĩ đang bắn thử thì chủ tướng Tích Cường, phó tướng Điền Kỵ, thượng đại phu Điền Anh và vài viên tham tướng cũng vừa tuần tra tới nơi. Quân úy nhìn thấy, vội dẫn đám binh sĩ tiến lại, quỳ xuống đợi sẵn. Đám Tích Cường dừng bước trên đài phong hoả, Tích Cường nhìn thấy nỏ liên châu, bước lại ngẫm nghía, rồi quay sang hỏi quân úy: “Nỏ này có thể bắn bao nhiêu mũi tên?”

Quân úy trả lời: “Hồi bấm điện hạ, nỏ này có thể bắn liên mười mũi tên,

xuyên thấu vật cách xa trăm bước!”

Điền Kỵ tiến lại gần hơn nữa, xem xét kỹ một lượt, rồi quay người cầm lấy tấm khiên từ trong tay một binh sĩ, đưa cho quân úy, chỉ về một điểm cách chân tường thành chừng trăm bước: “Cầm tấm khiên này cách tường thành trăm bước, thử nỏ xem!”

Quân úy cầm lấy tấm khiên, giao cho một binh sĩ. Binh sĩ buộc dây thừng vào người, tuột xuống dưới thành, cầm tấm khiên vào chỗ Điền Kỵ vừa chỉ. Quân úy thấy binh sĩ kia đã ẩn nấp xong xuôi, bèn ra hiệu cho người lắp tên vào nỏ liên châu, ngắm tới tấm bia mà bắn. Chỉ nghe thấy vùn vụt mười tiếng, mười mũi tên chớp mắt đã nối đuôi nhau lao đi, duy chỉ có một mũi tên bắn chệch rơi xuống, chín mũi tên còn lại đều găm trúng tấm khiên. Binh sĩ kia vội vàng chạy lại, cầm lấy tấm khiên, trèo lên tường thành. Điền Kỵ nhận lấy, nhìn kỹ, thấy chín mũi tên sắc nhọn tua tủa như gai nhím, đều cắm sâu lút cán.

Mọi người không ai không xuýt xoa thán phục.

Tích Cương gật gù, quay sang tham tướng bên cạnh, nói: “Tốt lắm! Cho thợ mộc gấp rút chế tạo nỏ liên châu, mỗi ụ thành đặt một nỏ liên châu và hai trăm mũi tên sắc.”

Điền Anh cũng nói: “Phải lắm! Người Việt thiện chiến, dũng mãnh không sợ chết, nên ngực và cánh tay luôn để trần, hiểm khi mặc áo giáp. Ta có cung cứng nỏ mạnh, cố thủ trường thành, từ cao đánh xuống, lấy nhàn đợi nhọc, dù đối phương có thiên binh vạn mã, cũng chỉ tổ chết uống mà thôi!”

Tham tướng đáp lời: “Mặt tướng tuân lệnh!”

Điền Kỵ mỉm cười, quay sang Tích Cường: “Điện hạ, người Việt vị tất đã gốc gác như vậy, ưỡn ngực phơi lưng đợi ta bắn chết!”

Tích Cường, Điền Anh đều sững người.

Điền Kỵ nhìn về phía Lang Nha cách đó không xa, chậm rãi nói: “Theo vi thần được biết, chỗ lợi hại nhất của người Việt chính là có thủy quân. Đội thuyền của họ ngang dọc trên biển lớn, có thể đổ bộ lên đất liền bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu. Nếu chúng ta chỉ phòng thủ ở đây, chẳng khác nào ôm cây đợi thỏ!” Rồi chỉ tay ra phía biển. “Ta phía đông giáp biển, bờ biển kéo dài, nếu thủy quân của người Việt đổ bộ lên đất liền từ nơi khác, trong khi trọng binh của ta lại cố thủ ở đây, chẳng phải họ có thể thẳng đường đánh tới ư?”

Tích Cường, Điền Anh nghe vậy, đều bàng hoàng kinh hãi, đưa mắt nhìn nhau.

Điền Kỵ lại nói: “Người Việt không như Tam Tấn, ai nấy gan góc thiện chiến, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng, rất khó ứng phó. Năm xưa Câu Tiễn ba lần giao chiến với quân Tấn, Tề, chiến thắng cả ba, khắp thiên hạ chấn động, Chu thất phải ban thưởng thịt cúng, song Câu Tiễn còn muốn bá chủ thiên hạ. Sau này Câu Tiễn chinh phạt ta thất bại, bá nghiệp gặp cản trở, mỗi hiềm khích giữa Tề, Việt cũng bắt đầu từ đó. Câu Tiễn trong cơn thịnh nộ, đã dời đô về Lang Nha, muốn rửa mối nhục này. Nào ngờ trời không trợ giúp, Câu Tiễn lâm bệnh qua đời, nước Việt vì thế mà suy yếu. Vô Cương đúc rút kinh nghiệm từ những thắng bại của Câu Tiễn, mấy năm qua dốc sức phát triển thủy quân Dũng Đông, mục đích chỉ có một, chính là đánh ta bằng đường biển. Theo vi thần được biết, Vô Cương lần này phạt ta, dẫn theo tổng cộng

hai mươi một vạn đại quân, trong đó thủy quân Dũng Đông chiếm mười vạn!” Dừng lại một lát mới nói tiếp. “Người Việt nếu như thủy lục quân cùng tiến, chúng ta sẽ phải sa vào một cuộc chiến cam go, thực sự là muốn phòng cũng phòng không xuể!”

Tích Cương cả kinh hỏi: “Nếu đã như vậy, phải làm thế nào?”

Điền Kỵ lắc đầu, hồi lâu mới nói: “Hiện tại chưa có kế sách vẹn toàn. Duy chỉ có cách tấu báo lên bệ hạ, chiếu cáo khắp thần dân, phòng thủ vững chắc mọi thành ấp, toàn dân chiến đấu. Đồng thời rải quân do thám tại các chốt quan trọng dọc theo bờ biển, người Việt đổ bộ ở đâu, ở đó sẽ có phải chặn đánh!”

Tích Cương hấp tấp nói: “Nếu đánh như vậy, chẳng phải sẽ khiến chúng tổn hao kiệt quệ ư?”

Điền Kỵ gật đầu nói: “Đây cũng chính là điều vi thần lo lắng! Có điều, ta tổn hao trước cửa nhà, người Việt tổn hao ở trên biển, không biết chắc ai sẽ kiệt quệ trước!”

Bán đảo Lang Nha hình dạng giống như đầu rùa, kê sát dưới chân trường thành phía nam nước Tề. Trăm năm trước, Việt Vương Câu Tiễn phạt Tề thất bại, dẫn quân xuống phía đông, đóng quân ở “đầu rùa” này, xây dựng bồi đắp ở đây, gọi là Lang Nha, di chuyển mười vạn người Việt tới đây, chuẩn bị phạt Tề. Tề Công không dám chậm trễ, cũng thống lĩnh vài vạn đại binh đối đầu với Câu Tiễn, đồng thời cho xây dựng trường thành cách Lang Nha ba mươi dặm về phía bắc. Câu Tiễn chưa hoàn thành đại nghiệp đã lâm bệnh qua đời, vài vị Việt Vương sau đó tìm cách phạt Tề báo thù, đều coi thành này là kinh

đô chính của nước Việt. Sau loạn Chư Cữu, nước Việt suy yếu, liền dời đô xuống phía nam, định đô ở Cối Kê, nên nơi này lại trở thành bồi đô, ngày một suy tàn, cho tới khi Vô Cương kế vị.

Trải qua hơn chục năm cai trị, Vô Cương thấy thế nước ngày một lớn mạnh, lại dời đô trở về Lang Nha, dựa vào địa thế nhô ra của “đầu rùa”, xây dựng một đài vuông khổng lồ bằng đá hộc cao ba mươi hai nhải⁽¹⁾, xung quanh mỗi cạnh dài năm trăm nhải, đặt tên là đài Lang Nha. Sau khi xây xong đài Lang Nha, Vô Cương vô cùng phấn khởi, lập tức rời khỏi cung Lang Nha, tới sống trên đài Lang Nha, sớm chiều phóng mắt ngắm biển, nghe tiếng gió thổi sóng cuộn, quan sát thủy triều lên xuống. Làm bạn với Vô Cương trên đài, ngoài vài vị phu nhân, cung nữ, còn có hơn chục kiếm sĩ tài nghệ tuyệt đỉnh.

Buổi trưa hôm nay, cũng như thường lệ, Việt Vương Vô Cương ngồi ngay ngắn trong phòng đấu kiếm có thể nhìn xuống mặt biển, xem kiếm sĩ giao đấu. Ngồi bên cạnh là ba trọng thần, gồm quốc sư Luân Kỳ, thượng tướng quân Bôn Thành, thượng đại phu Lã Tông.

Bước lên đài đầu tiên là một kiếm sĩ áo đen. Sau khi thượng đài, lập tức thủ thế sẵn sàng. Tiếng nhạc nổi lên, kiếm sĩ áo đen bắt đầu chậm rãi múa kiếm. Tiếng nhạc chuyển từ chậm sang nhanh, bảo kiếm trong tay kiếm sĩ cũng chuyển động y theo nhịp nhạc. Một chốc sau, chỉ thấy kiếm quang, không thấy người đâu nữa. Mọi người đều trầm trồ khen ngợi.

Kiếm sĩ áo đen múa xong một bài, liền thu thế.

Vô Cương vỗ tay đồm độp: “Hay lắm, hay lắm, múa rất hay!” Rồi đưa ánh mắt về phía đám đông kiếm sĩ. “Chư vị kiếm sĩ, có ai thắng nổi người

này không?”

Giọng nói vừa dứt, một kiếm sĩ áo lam hô lớn, bước ra.

Hai người hành lễ xong, thủ thế đi quanh vài vòng, rồi lập tức ra chiêu giao đấu. Chiêu qua thức lại, kiếm va chát chúa, khí thế sát phạt ngút trời. Chừng vài chục hiệp, kiếm sĩ áo lam chớp được khoảnh khắc đối thủ sơ suất, xuyên một đường kiếm thấu ngực kiếm sĩ áo đen. Kiếm sĩ áo đen không kịp rút lấy một tiếng, đổ vật xuống chết ngay tại chỗ.

Kiếm sĩ áo lam thu thế, đám kiếm sĩ đồng thanh reo hò tán thưởng. Vô Cương vỗ bàn hét lớn: “Tuyệt diệu! Kiếm hay lắm!”

Luân Kỳ phẩy tay. Vài tên lính đứng hầu bên cạnh nhanh chân chạy lại, kéo xác kiếm sĩ áo đen ra ngoài. Một vài tên lính khác mang vải lại, lau sạch vết máu trên sàn.

Vô Cương lại nhìn về phía các kiếm sĩ: “Có ai thách nổi người này không?”

Lại một kiếm sĩ áo đen bước ra, chỉ qua ba hiệp, đã đâm kiếm sĩ áo lam gục ngã. Kiếm sĩ áo lam bị lôi xềnh xệch ra ngoài trong tiếng hò reo còn chấn động hơn khi nãy. Kiếm sĩ áo đen thủ thế đứng chờ. Người lên thách đấu tiếp theo là kiếm sĩ áo tía, song chưa đầy hai hiệp, đã bị kiếm sĩ áo đen chém đứt phăng cánh tay cầm kiếm. Kiếm sĩ áo tía dùng tay trái nhặt lấy bảo kiếm, hét lớn một tiếng, đâm thẳng thanh kiếm vào giữa bụng, rồi đổ vật xuống đất.

Kiếm sĩ áo đen thẳng liên tiếp hai đối thủ, tiếp tục khai triển tư thế sẵn sàng.

Lại có một kiếm sĩ áo xanh đứng bật dậy, chuẩn bị xông lên. Vô Cương

càng xem càng phấn khích, rút bảo kiếm ra, khẽ búng vào lưỡi kiếm vài cái, lớn giọng cười vang.

Đám kiếm sĩ biết Việt Vương muốn xuất chiến, bất giác đưa mắt nhìn nhau. Kiếm sĩ áo đen quỳ sụp xuống đất, lạy Vô Cương liền ba lạy. Vô Cương rút kiếm khỏi bao, chậm rãi đứng dậy, đưa tay ra hiệu. Chỉ nghe thấy vun vút hai tiếng, từ sau lưng Vô Cương lướt tới hai mỹ nữ, trong nháy mắt đã giúp Việt Vương cởi bỏ vương bào, vương miện, thay vào đó là một bộ kiếm phục gọn gàng.

Việt Vương mỉm cười, sai chân bước vào trong sảnh, vung tay. Đội nhạc lại tấu lên một bản kiếm nhạc.

Việt Vương bước tới trước mặt kiếm sĩ áo đen: “Tráng sĩ, mau bình thân!”

Kiếm sĩ áo đen dập đầu bái tạ, đứng dậy cầm kiếm, thủ thế sẵn sàng.

Vô Cương quay đầu nhìn về đám kiếm sĩ, gọi liền ba người lên, rồi lại nhìn kiếm sĩ áo xanh, cười nói: “Lại đây, cả ba người kia nữa, đều lên cả đây, quả nhân sẽ luyện tập cùng các vị!”

Ba kiếm sĩ nào dám chậm trễ, lập tức đứng dậy, hướng về phía Việt Vương bái lạy vài lạy, rồi đều rút kiếm khỏi vỏ.

Vô Cương cười nói: “Bốn vị tráng sĩ, lại cả đây!”

Bốn người vây quanh Vô Cương, bắt đầu di chuyển theo vòng tròn. Vô Cương hai mắt nheo lại, tay đặt lên chuôi kiếm, hai chân chỉ hơi dịch chuyển. Khi tiếng nhạc tấu đến đoạn cao trào, thì thành linh rút kiếm. Chỉ thấy ánh trắng vùn vụt chớp loé mấy lần, chỉ nghe vài tiếng lanh canh loảng xoảng,

bốn thanh bảo kiếm đều bị phạt đứt ngang, trong khi bốn kiếm sĩ vẫn bình yên vô sự.

Tiếng nhạc đột ngột im bật. Đám kiếm sĩ sau khoảnh khắc bàng hoàng, đồng loạt hò reo như sấm.

Bốn kiếm sĩ quỳ sụp dưới đất, khấu đầu nói: “Tạ ơn đại vương kiếm hạ lưu tình!”

Vô Cương cười lớn, đích thân đỡ bốn người đứng dậy: “Các tráng sĩ mau đứng dậy!” Rồi trở về bàn, quay sang quan tư kiếm lệnh ngồi hầu bên cạnh. “Thường cho bốn vị tráng sĩ đây mỗi người ba mươi lượng vàng, các tráng sĩ khác mỗi người mười lượng vàng!” Dừng lại một lát, nói tiếp. “Ba tráng sĩ tuấn thân vừa nãy, vẫn chiếu theo lệ thường, hậu táng theo nghi lễ liệt sĩ. Ai có gia thất cấp cho năm mươi lượng vàng, miễn thuế khoá phu dịch ba năm!”

Đám kiếm sĩ đang khấu đầu tạ ơn thì một viên quân úy học tốc bước lên đài, quỳ xuống dập đầu tấu: “Báo, có Nguyễn tướng quân cầu kiến!”

Vô Cương mừng rỡ, vội nói: “Mau mời vào!” Rồi quay sang đám kiếm sĩ. “Các vị hãy lui!”

Đám kiếm sĩ bèn khấu lạy lui ra.

Một lát sau, Nguyễn Ứng Long, chủ soái của thủy quân Dũng Đông, toàn thân nhung phục sải bước lên đài, tiến tới trước mặt Vô Cương, dập đầu nói: “Mạt tướng khấu kiến đại vương!”

Vô Cương tươi cười nhìn ông ta, rồi chỉ tay vào chỗ bên cạnh: “Nguyễn tướng quân miễn lễ! Mời ngồi!”

Nguyễn Ứng Long bước lại, khoanh chân ngồi xuống. Vô Cương cười

nói: “Quả nhân đợi khanh đã nhiều ngày rồi. Khanh tới lúc nào vậy?”

“Mặt tướng vừa tới!”

“Nói như vậy, thủy quân đã tề tựu đông đủ?”

“Khởi bẩm đại vương,” Nguyễn Ứng Long gật đầu nói, “thủy quân Đại Việt đã tề tựu đông đủ, tổng cộng một nghìn hai trăm chiến thuyền, trong đó có một trăm chiến thuyền cỡ lớn chứa được năm trăm tướng sĩ, hai trăm chiến thuyền cỡ vừa chứa được hai trăm tướng sĩ và năm trăm chiến thuyền cỡ nhỏ chứa được một trăm tướng sĩ. Số còn lại đều là thuyền lương thảo.”

“Tốt lắm!” Vô Cương đưa mắt nhìn khắp lượt quần thần. “Chư vị ái khanh, thủy quân, lục quân đều đã tề tựu đông đủ, phạt Tề thế nào, còn chờ ý kiến của chư vị!” Dừng lại một lát, ánh mắt di chuyển tới thượng tướng quân Bôn Thành. “Thượng tướng quân, khanh là chủ tướng, xin hãy nói trước!”

“Khởi bẩm đại vương!” Bôn Thành vòng tay nói. “Vi thần cho rằng, ta có thể chia quân thành ba lộ: một lộ vờ tấn công trực diện trường thành, thu hút sự chú ý của quân Tề; một lộ mượn đường qua nước Lỗ, men theo mặt nam Thái Sơn, bí mật chọc thủng về phía tây, vòng qua trường thành Bình Am, từ phía sau trường thành tiến quân từ tây sang đông, đánh giáp công quân Tề; một lộ là thủy quân, tấn công theo đường biển, cũng vòng qua trường thành, đổ bộ lên đất liền từ bãi biển gần An Lăng, tiến quân từ đông sang tây đánh giáp công quân Tề, chia cắt ba quân Tề, bao vây tuyến trường thành, ép chúng phải đầu hàng!”

“Hay lắm!” Vô Cương gật gù, quay sang Nguyễn Ứng Long. “Nguyễn tướng quân, khanh là phó tướng, cũng nên cho ý kiến!”

Nguyễn Ứng Long vòng tay nói: “Khởi bẩm đại vương, mặt tướng cho rằng, đối phó với người Tề, cần dựa vào thủy quân là chính, lục quân là phụ!”

“Ồ?” Vô Cương ngả người về phía trước. “Ái khanh hãy nói rõ!”

Nguyễn Ứng Long đồng dục nói: “Tề có trường thành, có được địa lợi, dễ thủ khó công, hơn nữa lại luôn bố trí trọng binh phòng ngự nghiêm ngặt, mặt tướng tán thành ý kiến của Bôn tướng quân, dùng kế dương đông kích tây làm chính. Thủy quân của ta hùng bá thiên hạ, người Tề gần như không đủ sức đối phó, bờ biển của họ lại dài dằng dặc, muốn phòng cũng không phòng xuể. Đại vương xin hãy nhìn xem,” tiện tay cầm lấy một cành cây, vạch ra đường bờ biển của bán đảo Đông Lai trên nền đất, chỉ vào vịnh Bột Hải, “thủy quân của ta chỉ cần đi vòng qua bán đảo Đông Lai, chọc thẳng tới đây, chính là vịnh Lai Châu, rồi đổ bộ lên bờ từ vịnh Tế Thủy, chỉ cần khoảng thời gian một ngày là có thể tiến thẳng tới Lâm Truy. Phần lớn quân Tề đều tập trung tại tuyến trường thành phía nam để phòng ngự lục quân của ta, Lâm Truy ắt sẽ lỏng lẻo, ta lấy thực đánh hư, chắc chắn sẽ thủ thắng.”

Vô Cương nhìn chăm chú vào hình vẽ mà Nguyễn Ứng Long vừa vạch ra, tuy gật gù, song nét mặt vẫn lộ vẻ trầm ngâm: “Ồ, ái khanh nói rất có lý!” Rồi quay sang Luân Kỳ và thượng đại phu Lã Tông, suy nghĩ một lát, nói tiếp. “Bôn ái khanh chủ trương dựa vào lục quân là chính, thủy quân là phụ, chia quân thành ba lộ, trước sau đánh giáp công trường thành của Tề, tiêu diệt quân chủ lực của Tề. Nguyễn ái khanh chủ trương dựa vào thủy quân là chính, lục quân là phụ, từ đường biển đánh thẳng tới Lâm Truy, khiến người Tề muốn phòng cũng không phòng xuể. Ý kiến của hai vị ái khanh thế nào?”

Lã Tông vòng tay đáp: “Gần trăm năm qua, sở dĩ Tề có thể đối địch với

ta, đều là nhờ vào tuyến trường thành này. Vi thần tán thành kế sách của Bôn tướng quân, đánh giáp công nam bắc, khiến trường thành chỉ còn trên danh nghĩa, mà thành vô dụng. Trường thành một khi thất thủ, Tề không muốn hàng cũng khó!”

Vô Cương quay sang Luân Kỳ: “Quốc sư có ý gì chăng?”

“Khởi bầm đại vương!” Luân Kỳ đáp lời. “Lão thần cho rằng, kế sách của Nguyễn tướng quân có thể phát huy sở trường của ta, tấn công điểm yếu của địch, chính là thượng sách phạt Tề!”

Vô Cương nhắm mắt, ngẫm nghĩ một lúc, mới ngẩng đầu lên nói: “Được, vậy hãy theo kế sách của Nguyễn tướng quân!” Rồi đưa mắt nhìn khắp lượt quần thần. “Các khanh nghe chỉ!”

Quần thần đều bước ra khỏi hàng, dập đầu mà nói: “Vi thần chờ chỉ!”

Vô Cương đồng dục nói: “Quả nhân quyết định, lần này phạt Tề, Bôn ái khanh, Nguyễn ái khanh chia quân làm hai lộ, lấy mười vạn thủy quân làm chủ, theo đường biển đánh thẳng tới Lâm Truy; lấy mười một vạn lục quân làm phụ, hợp kích nam bắc, bao vây trường thành, đánh tan quân chủ lực nước Tề, rửa mối nhục Từ Châu cho tiên vương!”

Quần thần đồng thanh đáp: “Vi thần lĩnh chỉ!”

Vô Cương quay sang Luân Kỳ: “Lão ái khanh, theo ý khanh, ngày nào thích hợp khởi binh?”

Luân Kỳ bấm đốt ngón tay nhẩm tính: “Ba ngày nữa thích hợp khởi binh!”

Vô Cương gật đầu nói: “Được, cứ quyết định như vậy! Tính từ hôm nay,

đến giờ Thìn ngày thứ tư sẽ khởi binh!”

“Đại vương, vi thần cho rằng không được!” Nguyễn Ứng Long vội nói.

Vô Cương quay sang Nguyễn Ứng Long: “Ái khanh hãy nói rõ!”

“Vi thần quan sát thiên văn, biết rằng ba ngày nữa biển sẽ nổi gió lớn, không thích hợp ra khơi.”

Vô Cương hơi chau mày: “Theo ý ái khanh, hôm nào có thể ra khơi?”

“Mười ngày nữa!”

“Được!” Vô Cương phẩy tay. “Vây quả nhân quyết định, mười ngày sau, đợi gió lớn qua đi, đại quân tể cờ phật Tề!” Dừng lại một lát. “Chư vị ái khanh, lập tức phân công chuẩn bị xuất chiến.”

Thượng đại phu Lã Tông bước xuống đài Lang Nha. Người hầu từ xa nhìn thấy, vội đánh xe ngựa lại, đợi sẵn bên đường. Lã Tông bước xuống bậc thang cuối cùng, đang định tiến về phía xe kiệu, bỗng nghe có tiếng người gọi: “Lã tướng quân, xin dừng bước!”

Lã Tông quay đầu lại, nhìn thấy Kinh Sinh, vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ: “Ồ, Kinh tiên sinh!”

Kinh Sinh bước lên hai bước, vòng tay nói: “Thảo dân Kinh Sinh bái kiến Lã đại nhân!”

Lã Tông cũng vòng tay đáp lễ, cười vang mà nói: “Bao năm qua không gặp Kinh tiên sinh, nghe nói, các vị buôn bán phát đạt lắm!”

Kinh Sinh cười nói: “Nhờ hồng phúc của Lã đại nhân, kinh doanh vẫn

được thuận lợi!”

Lã Tông liền hỏi thẳng: “Kính tiên sinh bận trăm công nghìn việc, tới đây hẳn là có chuyện cần. Nói đi, tiên sinh không quản đường xá xa xôi tới vùng đất hoang vu hẻo lánh này, là vì chuyện gì?”

“Lã đại phu đã thẳng thắn như vậy, thảo dân cũng không vòng vo nữa. Cùng tới đây với thảo dân còn có hai người, rất muốn được bái kiến đại nhân, mong đại nhân chấp thuận cho!”

“Ồ?” Lã Tông ngạc nhiên. “Là ai muốn bái kiến tại hạ?”

Kinh Sinh tiến gần thêm một bước, nói khẽ: “Một là tiểu thư nhà tôi, và một là cô gia nhà tôi!”

“Hay quá, hay quá!” Lã Tông cười vang mà nói. “Yến Tử cô nương tới tận cửa, tại hạ muốn mời còn chẳng mời được! Người ở đâu, mau dẫn tại hạ tới đó!”

Kinh Sinh chỉ tay vào một cỗ xe ngựa cạnh đó: “Lã đại nhân, mời!”

Lã Tông vẫy tay về phía phu xe, nói: “Người hãy về trước, nói với phu nhân là bản công có việc về muộn.”

Lã Tông và Kinh Sinh đánh xe tới một lữ điểm gần đó, bước vào một trạch viện vô cùng tao nhã được xây dựng theo lối Việt.

Nghe thấy tiếng bước chân, Trương Nghi và Hương Nữ vội bước ra nghênh đón. Kinh Sinh chỉ vào hai người, giới thiệu: “Lã đại nhân, vị này là cô gia Trương Tử, vị này là Yến tiểu thư.”

Trương Nghi, Hương Nữ cùng vòng tay vái chào:

“Trương Nghi bái kiến Lã đại nhân!”

“Công Tôn Yến bái kiến Lã đại nhân!”

Lã Tông vòng tay đáp lễ, nói: “Lã Tông xin chào Trương cô gia, Yến cô nương!”

Kinh Sinh chìa tay, kính cẩn nói: “Lã đại nhân, mời!”

Lã Tông gật đầu, cùng Trương Nghi, Hương Nữ bước vào phòng, phân ngôi chủ khách ngồi xuống.

Lã Tông quay sang Hương Nữ: “Yến Tử cô nương, lệnh tôn khoẻ chứ?”

Hương Nữ cười đáp: “Gia phụ vẫn khoẻ, đa tạ Lã đại nhân đã hỏi thăm!” Rồi lấy từ dưới bàn ra một hộp gấm. “Trước khi đi, gia phụ có dặn riêng tiểu nữ, bảo tiểu nữ tặng vật này cho đại nhân” Rồi nâng hai tay đưa lại. “Xin đại nhân vui lòng nhận lấy.”

Lã Tông đỡ lấy chiếc hộp, thận trọng mở ra, thấy bên trong là một cặp hoàn bội bằng ngọc màu trắng ngà, chất liệu tuyệt hảo, chế tác tinh xảo. Lã Tông là người sành sỏi, lập tức đẩy nắp hộp lại, vòng tay vái mà nói: “Thứ quý giá thế này, tại hạ làm sao dám nhận?”

Hương Nữ vòng tay đáp lễ, nói: “Đây là tấm lòng thành của gia phụ, Lã đại nhân bất tất phải khách khí!” Rồi quay sang Kinh Sinh.

Kinh Sinh liền bước sang bên cạnh, bê một hòm lễ vật lại, đặt ở trước mặt Lã Tông. Hương Nữ chỉ tay vào hòm lễ vật, mỉm cười nói. “Cũng xin Lã đại nhân nâng tay ngọc, vui lòng mở hòm này ra.”

Lã Tông mở hòm, thấy bên trong đầy ắp những vàng. Hương Nữ đưa mắt nhìn Trương Nghi, Trương Nghi hiểu ý, bèn vòng tay nói: “Lã đại nhân, một

trăm lượng vàng này là thành ý của tại hạ và phu nhân. Lễ mọn tình thâm, cũng xin đại nhân không chê!”

Lã Tông ngần ngừ một lát mới nói: “Đã là đại lễ của cô gia, tiểu thư, Lã Tông cũng không khách khí!” Rồi từ từ đẩy nắp hòm lại. “Nghe nói cô gia là danh sĩ Trung Nguyên, hôm nay tới vùng hẻo lánh này, hẳn là có chuyện cần đến Lã Tông.”

Trương Nghi ôm quyền nói: “Lã đại nhân quả là người hào sảng! Không giấu đại nhân, khi tại hạ ở Trung Nguyên, nghe đồn đại vương trời ban tướng lạ, chỉ mong được tận mắt gặp gỡ một lần, mong đại vương thành toàn giúp!”

“Trời ban tướng lạ?” Lã Tông thoáng ngạc nhiên. “Dám hỏi cô gia, đại vương có tướng lạ thế nào?”

“Nghe sĩ tử Trung Nguyên đồn rằng, đại vương thân cao hai trượng, tay dài như vượn, tai to rủ xuống tận vai, hai mắt như chuông, giọng nói như sấm, mặt như đồng đỏ, sức mạnh nhổ bật dương liễu, múa kiếm chặn mây bay...”

Trương Nghi nói chưa hết câu, Lã Tông đã cười ngặt nghẽo, không nói nổi thành lời. Hương Nữ, Kinh Sinh hẳn cũng không ngờ Trương Nghi lại nói ra những lời như vậy, vô cùng kinh ngạc, đưa mắt nhìn nhau.

Lã Tông cười một chập, rồi chỉ vào Trương Nghi nói: “Tin đồn như vậy mà... mà.... mà cô gia cũng tin ư?”

“Ồ?” Trương Nghi ra bộ ngỡ ngàng. “Lẽ nào tin đồn là sai?”

Lã Tông vừa lắc đầu vừa cười rĩ rượi: “Không giấu cô gia, tại hạ đã theo đại vương bao năm qua, song chưa bao giờ thấy đại vương có tướng mạo như

vậy!”

Trương Nghi vội hỏi: “Dám hỏi đại nhân, đại vương có tướng mạo thế nào?”

Lã Tông cười nói: “Không giấu cô gia, đại vương cũng giống như chúng ta, từ giọng nói, khuôn mặt tới điệu cười đều bình thường, làm gì có tướng lạ như cô gia nói?”

Trương Nghi nhìn Lã Tông với ánh mắt ngờ vực: “Chuyện này... không thể nào!”

Lã Tông lắc lắc đầu, rồi lại bật cười ha hả một tràng dài.

Trương Nghi ngẫm nghĩ một lát, rồi ngẩng lên nói: “Lã đại nhân, có câu, tai nghe là giả, mắt thấy là thật. Tại hạ nghe những lời đồn thổi này, vốn dĩ cũng không tin, nên đã tranh cãi với đám sĩ tử kia, song lại bị bọn họ cười chê kiến văn nông cạn. Tại hạ bực mình, không quản gian lao vất vả, không ngại đường xá xa xôi, tìm tới tận đây là để tận mắt nhìn thấy phong thái của đại vương, mong Lã đại nhân giúp cho.”

Lã Tông vò đầu bứt tai: “Nếu chỉ vì việc này mà xin yết kiến đại vương, khoan chưa nói tới chuyện bị mọi người cười nhạo, mà tại hạ cũng sẽ bị đại vương trách mắng.”

Trương Nghi gật đầu nói: “Đại nhân nói rất phải. Nếu không đề cập tới chuyện này, liệu đại nhân có thể giới thiệu tại hạ yết kiến đại vương chăng?”

Lã Tông cúi đầu, ngẫm nghĩ một lát, rồi lắc đầu nói: “Không giấu cô gia, hiện tại đại quân sắp sửa chinh phạt, đại vương bận trăm công nghìn việc, còn thì giờ đâu mà gặp mặt cô gia?”

“Ồ...” Trương Nghi đứng dậy, đi quanh phòng vài vòng, rồi quay lại trước bàn ngồi xuống. “Tại hạ tính tình thẳng thắn vụ thực, lần này tới đây, chỉ mong được yết kiến đại vương một chốc. Nếu không gặp được đại vương, trở về Trung Nguyên, đám sĩ tử kia hỏi đến chuyện này, tại hạ biết trả lời họ sao đây?” Dừng lại một lát, lại vòng tay vái Lã Tông. “Lã đại nhân, tại hạ đã tới đây, nhất quyết không thể trở về tay không. Việc này đối với đại vương là chuyện nhỏ, song đối với tại hạ lại vô cùng quan trọng, xin đại nhân giúp cho!”

Lã Tông thấy Trương Nghi khẳng khái quyết ý, lại liếc nhìn hòm lễ vật đầy ắp, chần chừ một lát, bèn vòng tay nói: “Cô gia nếu thực sự muốn bài kiến đại vương, tại hạ đã có một kế!”

Trương Nghi cả mừng: “Đại nhân xin hãy nói!”

“Cô gia am hiểu về kiếm chưởng?”

Trương Nghi gật đầu: “Có biết một hai!”

“Đại vương yêu kiếm như mạng, nếu cô gia có thể bàn chuyện kiếm với đại vương, hoặc giả đại vương sẽ đồng ý.”

“Hay quá!” Trương Nghi phấn khởi ra mặt. “Đại nhân hãy nói với đại vương rằng, đệ nhất kiếm sĩ Trung Nguyên Trương Nghi cầu kiến.”

“Đệ nhất kiếm sĩ?” Lã Tông sửng sốt, quay sang Hương Nữ và Kinh Sinh, thấy hai người cũng đều kinh ngạc sửng sờ, vội ôm quyền nói: “Cô gia, chuyện này...”

Trương Nghi mỉm cười, ôm quyền đáp lễ mà nói: “Lã đại nhân, lẽ nào đại nhân không tin tại hạ?”

“Được rồi!” Lã Tông gật đầu nói. “Cô gia đã nói như vậy, tại hạ xin tuân lệnh.”

Rồi Lã Tông vòng tay cáo biệt.

Trương Nghi hất hàm ra hiệu, Kinh Sinh vội bê hòm lễ vật lên, theo Trương Nghi, Hương Nữ tiễn Lã Tông ra cửa, đặt hòm lễ vật lên xe, rồi đỡ Lã Tông bước lên. Lã Tông quay người, vòng tay cáo biệt lần nữa, rồi xe ngựa lóc cóc rời đi.

Thấy xe ngựa đã đi khuất, Hương Nữ vội quay người lại, mặt hoa thất sắc, nói với Trương Nghi: “Phu quân, có sao chàng dám tự xưng là đệ nhất kiếm sĩ Trung Nguyên trước mặt Vô Cương?”

Trương Nghi cười nói: “Không nói như vậy, đại vương sao chịu gặp mặt ta?”

“Phu quân!” Hương Nữ lo sợ đến rớt nước mắt. “Chàng nói như vậy, chẳng phải không thiết sống nữa hay sao?”

Trương Nghi bật cười vang, thè lưỡi ra, rồi chỉ vào lưỡi mình mà nói: “Hương Nữ, nàng cứ yên tâm, chỉ cần Việt Vương không cắt mất cái này, ta sẽ không sơ sẩy đến một cọng tóc!”

Hương Nữ lặng người.

Buổi chiều hôm sau, Lã Tông tất tả tìm tới, mặt mày rạng rỡ thông báo: “Cô gia, sự việc đã thu xếp ổn thoả. Đại vương nghe nói cô gia là đệ nhất kiếm sĩ Trung Nguyên, vội vàng giục tại hạ đi mời cô gia tới ngay!”

Hương Nữ sắc mặt trắng bệch, bước lại kéo vạt áo Trương Nghi. Nhưng

Trương Nghi chẳng hề bận tâm, chỉ vòng tay nói với Lã Tông: “Đa tạ đại nhân!” Nói đoạn, vén vạt áo lên, phăm phăm đi ra cửa trước, bước thẳng lên xe của Lã Tông, rồi ngoảnh đầu nói với Hương Nữ. “Nàng đừng đi đâu hết, hãy đợi ở đây. Ta đi gặp mặt đại vương, xem đại vương có tướng lạ gì, rồi sẽ quay trở về ngay!”

Hương Nữ không nói nổi một lời, đứng thẩn thờ tại chỗ, hai mắt trân trân nhìn theo cỗ xe ngựa lóc cóc rời đi. Một lát sau, Hương Nữ mới định thần lại được, nhìn quanh không thấy Kinh Sinh đâu, vội lên tiếng gọi: “Kinh thúc!”

Trên đài Lang Nha, lính Việt đứng đông nghịt, đao thương tua tủa, khí thế trang nghiêm, cờ ngũ sắc tung bay phần phật.

Lã Tông và Trương Nghi bước lên bậc thềm, từng bước từng bước leo tới đỉnh đài, rẽ sang phía đông tới phòng đấu kiếm, từ xa đã nhìn thấy Việt Vương Vô Cương ngồi ngay ngắn ở vị trí chủ. Quốc sư Luân Kỳ, thượng tướng quân Bôn Thành, phó tướng Nguyễn Ứng Long ngồi hầu bên cạnh. Vài chục kiếm sĩ chia thành mấy hàng, ngồi xếp bằng ở phía đối diện trong phòng đấu kiếm. Vô Cương vận kiếm phục, sớm đã sẵn sàng để so tài cao thấp với cao thủ Trung Nguyên. Thượng tướng quân Bôn Thành, chủ soái thủy quân Nguyễn Ứng Long cũng vận kiếm phục, sắc mặt nghiêm trọng, như thể sắp gặp kẻ thù không đội trời chung. Duy có quốc sư Luân Kỳ vẫn mặc áo bào trắng, vẻ mặt bình thản như không.

Lã Tông và Trương Nghi tới trước cửa phòng đấu kiếm, Lã Tông ra hiệu, Trương Nghi bèn dừng bước.

Lã Tông bước vào, quỳ xuống dập đầu nói: “Khởi tấu đại vương, kiếm sĩ

Trung Nguyên Trương Nghi cầu kiến!”

Vô Cương chìa tay: “Truyền Trương Nghi yết kiến!”

Trương Nghi bước vào, tới giữa phòng thì dừng lại, vòng tay nói: “Kiếm sĩ Trung Nguyên Trương Nghi bái kiến đại vương!”

Lã Tông đang quỳ dưới đất kinh hãi, vội kéo vạt áo Trương Nghi, khẽ nói: “Trương Tử, mau bái lạy đại vương!”

Trương Nghi làm như không nghe thấy, vẫn ngẩng đầu đứng thẳng giữa phòng.

Bôn Thành, Nguyễn Ứng Long thấy Trương Nghi vô lễ, đang định lên tiếng quát mắng, chợt thấy Vô Cương mỉm cười, vòng tay đáp lễ mà nói: “Kiếm sĩ nước Việt Vô Cương bái kiến Trương Tử!” Rồi chỉ tay vào vị trí khách ở bên cạnh. “Trương Tử, mời ngồi!”

Trương Nghi vòng tay cảm tạ, chậm rãi bước tới vị trí khách bên cạnh Việt Vương, sau khi ngồi xuống, hai mắt nhắm hờ, bộc lộ bản lĩnh đã được tu luyện khi ngồi cheo leo bên mép vực trên đỉnh Hầu Vọng, vận khí xuống đan điền, tĩnh như cỏ nằm, thế như tảng đá treo trên đỉnh núi.

Vô Cương thấy Trương Nghi có được công phu nhường ấy, trong lòng không khỏi chấn động, nheo nheo đôi mắt, nhìn khắp lượt từ đầu đến chân đối phương, biết là đã gặp phải kình địch, bèn vòng tay khen ngợi: “Có khí phách!” Dừng lại một lát, bèn hỏi. “Trương Tử tới đất Việt, hẳn là có điều muốn chỉ giáo quả nhân?”

Trương Nghi vòng tay đáp lễ: “Nghe nói đại vương yêu kiếm, Trương Nghi ngưỡng mộ danh tiếng mà tới!”

Nghe thấy chữ “kiếm”, Vô Cương vô cùng hào hứng: “Vô Cương có duyên gặp được đệ nhất kiếm sĩ Trung Nguyên, quả là may mắn kiếp này! Dám hỏi Trương Tử, khi dùng kiếm, dựa vào đâu để thủ thắng?”

Trương Nghi khẽ mấp máy hai môi: “Không động thì thôi, động thì trong vòng mười bước không còn ai sống. Không đi thì thôi, đi thì ngàn dặm không thể cản trở.”

Mọi người nghe vậy, thấy đều rúng động, cùng đưa mắt nhìn khắp phòng đấu kiếm, ước lượng cự ly. Phòng đấu kiếm tuy rộng, song dọc ngang không quá hai mươi bước. Nếu Trương Nghi đứng ở giữa phòng, trước sau phải trái không tới mười bước. Nếu nói “mười bước không còn ai sống”, cũng chính là trong phòng này không còn chỗ nào ẩn nấp.

Vô Cương cũng chấn động trong lòng, bèn vòng tay nói: “Nếu quả như vậy, kiếm của Trương Tử đúng là thiên hạ vô song!” Lại ngừng một lát mới nói tiếp. “Dám hỏi Trương Tử, động và không động, trong đó hẳn có chứa điều huyền diệu?”

“Không hề có gì huyền diệu, chỉ là xuất phát sau song đến trước mà thôi!”

Kiểm thuật của người Việt đều nhấn mạnh vào tiên phát chế nhân, người này dùng kiếm lại là “xuất phát sau mà đến trước”, khiến các kiếm sĩ đều nghe mà ngây người. Dù là cao thủ thượng đẳng như Bôn Thành, Nguyễn Ứng Long, cũng chỉ biết đưa mắt nhìn nhau. Thiết nghĩ, nếu kiếm thuật thực sự tinh thâm tới cảnh giới đó, còn ai dám xuất kiếm trước với người này?

Trương Nghi mở mắt, nhìn khắp một lượt, thấy người nào người nấy sững sờ kinh ngạc, thì mỉm cười, quay sang Vô Cương nói: “Trương Nghi

nghe nói đại vương kiếm thuật cao siêu, rất muốn được giao chiêu với đại vương!”

Vô Cương mặt hơi biến sắc, nhìn trang phục của Trương Nghi, thấy không phải là kiếm phục; nhìn lên người Trương Nghi, lại không thấy đeo kiếm, thì khẽ chau mày, vòng tay nói: “Trương Tử từ nghìn dặm xa xôi tới đất Việt, đi đường chắc đã mệt rồi, xin mời về dịch quán nghỉ ngơi ba ngày. Ba ngày sau, Trương Tử hãy mặc kiếm phục tới đây, Vô Cương nhất định sẽ thỉnh giáo Trương Tử.”

Trương Nghi đáp lễ: “Một lời đã định!” Rồi lập tức xoay người, khí thế hùng hực, sải bước rời đi.

Trương Nghi bước xuống bậc thềm, từ xa đã nhìn thấy Hương Nữ, Kinh Sinh đang ngھnh cổ đứng trông cách đó khoảng trăm bước.

Trương Nghi vội vã bước lại gần. Hương Nữ cũng chạy như bay tới, lao vào lòng Trương Nghi, bật khóc mà gọi: “Phu quân!”

Kinh Sinh đưa mắt nhìn đám lính Việt gần đó, vội nói: “Cô gia, tiểu thư, nơi này không thể ở lâu, về quán trọ rồi nói tiếp!”

Ba người lên xe, trở về quán trọ, Trương Nghi kể lại một lượt cuộc gặp gỡ Vô Cương vừa rồi cho hai người nghe, rồi chỉ vào áo mũ sĩ tử của mình, cười nói với Kinh Sinh: “Kinh huynh, tại hạ muốn tỉ thí, Việt Vương lại vin vào cớ tại hạ không mặc kiếm phục, lùi thời gian thi đấu lại ba ngày. Tại hạ nghĩ rằng, Việt Vương đã chê bai bộ mũ áo này, vậy phiền Kinh huynh tìm giúp cho một bộ kiếm phục.”

Hương Nữ kinh hãi hỏi: “Phu quân, chàng... vẫn muốn đấu kiếm?”

“Ha ha!” Trương Nghi gật đầu cười lớn. “Đã nhận lời rồi, không đấu không được!”

Kinh Sinh do dự một lát, quay sang Trương Nghi nói: “Cô gia, xin nghe Kinh Sinh nói một câu!”

“Xin cứ nói!”

“Vô Cương kiếm thuật tuyệt đỉnh, theo Kinh Sinh biết, trên đất Ngô Việt này, xứng làm địch thủ với ông ta chỉ có duy nhất một người, chính là Bôn Thành. Sở dĩ ông ta kính phục Bôn Thành, phong Bôn Thành làm thượng tướng quân, đều là vì đó. Chúa công sớm đã muốn hành thích Vô Cương, song cũng do kiếm thuật của kẻ này quá cao siêu, bên cạnh lại có Bôn Thành, Nguyễn Ứng Long và rất nhiều kiếm sĩ tuyệt đỉnh, nên mới chần chừ chưa dám hành động.”

Trương Nghi dường như đã hiểu ra: “Tại hạ biết rồi, kiếm pháp Công Tôn cũng là xuất phát từ đây!”

“Đúng vậy!” Kinh Sinh gật đầu nói. “Kiếm pháp Công Tôn toàn là tử chiêu. Bất luận cao thủ tầm cỡ nào, hễ còn muốn sống, đều không phải là đối thủ. Sở dĩ hôm nay Việt Vương Vô Cương chưa đọ kiếm với cô gia, chính là vì ông ta có lòng cầu sống.”

“Nói rất đúng!” Trương Nghi gật gù. “Hễ là người, chỉ cần không bị ép vào chỗ chết, ai cũng đều mong được sống.” Quay sang Hương Nữ. “Như vậy xem ra, kiếm pháp Công Tôn nhà ta vô cùng tuyệt diệu, ta và nàng hãy tranh thủ thời gian, gấp rút luyện tập, để tới lúc tỉ thí, may ra ta có thể thắng

lấy một chiêu nửa thức.”

Hương Nữ khóc mà nói: “Phu quân, chàng thực là... Đừng nói là luyện tập ba ngày, dù có luyện tập ba năm, cũng không phải là đối thủ của Vô Cương.”

Trương Nghi lại cười: “Được rồi, được rồi, nếu như luyện tập cũng vô ích, thì không cần luyện tập nữa!” Rồi đi tới giữa phòng, lấy đàn ra. “Chẳng phải nàng vẫn muốn học đàn ư? Tranh thủ ba ngày này, ta sẽ dạy nàng học đàn!”

Hương Nữ hai mắt mở tròn, đứng ngây tại chỗ.

Trong mấy ngày này, mối quan hệ giữa Hương Nữ và Trương Nghi đã xoay chuyển hoàn toàn. Một loạt hành động của Trương Nghi, dù Hương Nữ có thông minh tới đâu cũng không tài nào hiểu nổi.

Sau khi Trương Nghi ung dung xuống đài, toàn bộ phòng đấu kiếm bỗng nhiên tĩnh lặng khác thường, không ai thốt lên một tiếng. Tất cả kiếm sĩ, gồm cả Luân Kỳ, Bôn Thành, Nguyễn Ứng Long, Lã Tông đều đổ dồn ánh mắt vào Vô Cương.

Vô Cương trầm ngâm một lát, quay sang đám kiếm sĩ: “Chư vị kiếm sĩ hãy về luyện tập chăm chỉ, ba ngày sau, cùng quả nhân quyết một trận cao thấp với hân!”

Đám kiếm sĩ nhận lệnh, lui cả ra.

Vô Cương quay sang mấy vị trọng thần: “Về Trương Tử kia, chư vị ái khanh có nhận xét gì không?”

Nguyễn Ứng Long bước lên một bước: “Khởi bẩm đại vương, mặt tướng cho rằng, kẻ này chỉ ba hoa khoác lác, kiếm thuật chưa chắc đã được như vậy. Mặt tướng bất tài, định trong mười chiêu sẽ lấy đầu của hãn!”

Vô Cương lừ mắt nhìn Nguyễn Ứng Long một cái, rồi di chuyển ánh mắt sang Bôn Thành: “Bôn ái khanh, khanh thấy người này thế nào?”

Bôn Thành trả lời: “Quan sát khí sắc của người này, hãn là cũng có chút thủ đoạn. Quan sát cử chỉ bàn tay của hãn, lại thấy không giống như người luyện kiếm. Vì thần cho rằng, người này hoặc là cao thủ tuyệt đỉnh, hoặc là không thông kiếm đạo.”

Vô Cương gật đầu đồng ý, nói với quần thần: “Hôm nay kết thúc ở đây. Chư vị về đi, quả nhân muốn đi tắm gội trai giới!”

Những người có mặt đều biết, chỉ khi nào gặp phải đại địch, Vô Cương mới đi tắm gội trai giới, do vậy thấy đều bàng hoàng, đưa mắt nhìn nhau, rồi lục tục cáo lui.

Khi sắp xuống tới chân đài, Luân Kỳ bỗng gọi Nguyễn Ứng Long: “Nguyễn tướng quân xin dừng bước!”

Nguyễn Ứng Long dừng lại, quay sang Luân Kỳ: “Quốc sư có điều gì cần dặn?”

“Đại quân ta đã giương buồm chờ xuất phát, kẻ này lại tới đây tỷ kiếm, ý đồ quả thực đáng ngờ!”

Nguyễn Ứng Long ngẫm nghĩ một lát, rồi lắc đầu nói: “Một kiếm sĩ không biết trời cao đất dày như hãn, còn có mưu đồ gì được?”

“Tướng quân hãy thử nghĩ xem,” Luân Kỳ phân tích, “ta sắp sửa phạt Tề,

kẻ này sớm không đến, muộn không đến, lại đến cầu kiến đại vương đúng vào lúc này, tất có âm mưu. Còn nữa, mấy ngày qua, lão hủ cũng thấy nơi này tiềm tàng sát khí, sai người đi dò la, quả nhiên phát hiện có kiếm khách không rõ lai lịch lảng vảng quanh đây, hành tung vô cùng khả nghi!”

Nguyễn Ứng Long sừng sốt: “Ý quốc sư là...”

Luân Kỳ gật đầu: “Lão hủ ngờ rằng người này là gian tế nước Tề, tới đây để cản trở bước tiến của đại quân ta.”

Nguyễn Ứng Long hít vào một hơi khí lạnh, rồi ngẩng nhìn Luân Kỳ: “Nếu như vậy, mặt tướng phải đi giết hắn!”

Luân Kỳ lắc đầu nói: “Đại vương là người cuồng kiếm, đã hẹn sau ba ngày nữa sẽ tỷ kiếm với hắn, nếu không gặp được kẻ này, đại vương làm sao chịu nổi? Hơn nữa, kẻ này đã dám tới đây, ắt có thủ đoạn. Ngộ ngờ không thận trọng, chẳng phải tướng quân đã trúng kế của hắn ư?”

“Quốc sư có diệu kế nào chăng?”

Luân Kỳ vuốt râu một lát, rồi thì thầm vài câu vào tai Nguyễn Ứng Long. Nguyễn Ứng Long bèn gật đầu nói: “Đúng là diệu kế! Dù kiếm thuật của hắn có cao siêu đến mấy, cũng không thể đỡ nổi vạn nỏ cùng bắn!”

Luân Kỳ lắc đầu, thở dài: “Đây chỉ là kế bất đắc dĩ mà thôi! Tướng quân phải hành sự thận trọng, không được làm tổn thương tới đại vương, cũng không được để đại vương biết. Nếu kẻ này thực sự là đệ nhất kiếm sĩ Trung Nguyên, đại vương không địch nổi hắn, lập tức bắn nỏ tiêu diệt. Nếu kẻ này chỉ là phường vô dụng, khoe khoang khoác lác, tự khắc đại vương sẽ có cách xử trí!”

“Hạ quan tuân lệnh!”

Liên ba ngày sau đó, Trương Nghi chẳng ngày nào sờ đến kiếm, chỉ nói nói cười cười dạy Hương Nữ gảy đàn trong viện.

Vô Cương nhận được tin báo, lại càng kinh ngạc, càng tin rằng Trương Nghi là một cao thủ kiếm đạo, vừa mừng vừa lo. Sáng ngày thứ tư, Vô Cương dậy rất sớm, chuẩn bị xong xuôi rồi sai Lã Tông đánh xe tám ngựa kéo của mình tới thẳng quán trọ đón Trương Nghi.

Khi vương xa tới, Trương Nghi đang thử kiếm phục trong phòng. Bộ kiếm phục này do Kinh Sinh bỏ ra một món tiền lớn để mời thợ về may gấp, cắt may tinh xảo, tuyền một màu trắng, chất liệu thượng phẩm, Trương Nghi mặc lên người, quả là anh tuấn vũ dũng vô song.

Trương Nghi ngắm nghía mình trong gương một hồi, rồi quay sang Hương Nữ hỏi: “Hương Nữ, nàng hãy nhìn xem, bộ kiếm phục này có vừa vặn chăng?”

Thấy Lã Tông cũng ở đó, Hương Nữ muốn nói lại thôi, muốn khóc mà không dám, nước mắt chực ứa ra, chỉ khẽ gật đầu, rồi quay mặt đi chỗ khác.

Trương Nghi quay sang Kinh Sinh, cười nói: “Kinh huynh, tại hạ đi lần này, là muốn so kiếm với đại vương, Kinh huynh cùng phu nhân cứ ở trong phòng đợi tại hạ trở về. Nhớ rằng, không được đi đâu hết!”

Kinh Sinh gật đầu: “Tiểu nhân xin nghe lời dặn dò của cô gia!”

Trương Nghi quay sang Lã Tông, vòng tay nói: “Lã đại nhân, mời!”

Lã Tông hơi ngạc nhiên, rồi nhắc nhở Trương Nghi: “Cô gia, kiếm của cô

gia đâu?”

“Kiếm?” Trương Nghi xoè hai tay ra, hỏi ngược lại. “Cần kiếm làm gì?”

Lã Tông kinh ngạc: “Chẳng phải cô gia tới tở kiếm với đại vương ư?”

“Tở kiếm thì nhất thiết phải mang theo kiếm ư?” Trương Nghi mỉm cười, lại hỏi vặn một câu, rồi quay người tiến ra khỏi cửa.

Lã Tông mặt đầy ngờ vực đi theo sau, đang định lên xe thì Kinh Sinh đuổi tới, kéo Lã Tông sang một bên, nói khẽ: “Lã đại nhân, cô gia đi lần này, có gì bất trắc, mong đại nhân giúp đỡ cho!”

“Kinh tiên sinh!” Lã Tông cười nhả nhó, lắc đầu nói. “Cô gia đã gây ra chuyện lớn, tại hạ sức mỏng, thực lòng khó mà giúp được gì.”

“Vậ...” Kinh Sinh lo lắng, “nếu xảy ra chuyện nguy cấp, đại nhân có thể báo giúp tại hạ một tiếng không?”

Lã Tông ngẫm nghĩ một lát, rồi gật đầu nói: “Thế này đi, Kinh tiên sinh hãy đến dưới đài, tìm chỗ khuất đứng đợi!” Nói xong, quay người ra lệnh khởi hành.

Với vài trăm vệ sĩ tiền hô hậu ủng, cỗ vương xa lộc cộc lăn bánh.

Trương Nghi và Lã Tông lại bước lên đài Lang Nha, từ xa đã thấy Việt Vương mặc kiếm phục màu lam ngồi ngay ngắn dưới chiếu. Bên cạnh Việt Vương, một bên là Luân Kỳ, một bên là Bôn Thành. Cách vài bước phía sau lưng, bốn kiếm sĩ đứng thẳng hiên ngang, đều bận kiếm phục màu thiên thanh. Cuối phòng đấu kiếm, còn có vài chục kiếm sĩ ngồi ngay ngắn, mình vận kiếm phục đủ màu.

Bên ngoài phòng đấu kiếm, Nguyễn Ứng Long đích thân dẫn năm mươi tay nỏ lặng lẽ bao vây xung quanh, mỗi người đều tự tìm chỗ ẩn nấp, tay giương sẵn nỏ, mắt nhìn chăm chú vào phòng đấu kiếm. Lã Tông tinh mắt, từ xa đã phát giác sự tình, trong lòng âm thầm kinh hãi, bất giác rung mình ớn lạnh. Nếu tất cả tay nỏ đồng loạt bắn ra, dù Trương Nghi là cao thủ cỡ nào, cũng không thể chạy thoát.

Trương Nghi không hề hay biết, hoặc giả nhìn mà không thấy, vẫn ung dung bước vào phòng đấu kiếm, vòng tay vái chào: “Kiếm sĩ Trung Nguyên Trương Nghi bái kiến đại vương!”

Thấy Trương Nghi khí trầm thần định, anh võ ngồi ngồi, khác hẳn với ba ngày trước, Việt Vương buột miệng khen ngợi: “Một kiếm sĩ tuyệt vời!”

Trương Nghi lại vòng tay: “Đa tạ đại vương quá khen!”

Việt Vương vỗ tay khe khẽ, chỉ nghe vùn vụt mấy tiếng, vài cái bóng xẹt qua, bốn kiếm sĩ phía sau đã hạ xuống giữa phòng nhanh tựa tên bay, đứng vững chãi xung quanh Trương Nghi, cách chừng năm bước, người nào người nấy tay kiếm sẵn sàng, mắt như ánh chớp.

Thấy Trương Nghi mặt không đổi sắc, điềm nhiên bất động, Việt Vương bèn gật gù, chỉ tay vào các kiếm sĩ, nói với Trương Nghi: “Trương Tử, mấy vị kiếm sĩ này đều là thị vệ của quả nhân, tuy rằng bất tài, song ở nước Việt cũng được coi là kiếm sĩ tài giỏi. Nghe nói Trương Tử là đệ nhất kiếm sĩ Trung Nguyên, họ đều muốn lĩnh giáo, mong Trương Tử vui lòng chỉ giáo, kiếm chạm là dừng.”

“Trương Nghi lĩnh chỉ!” Trương Nghi vòng tay đáp, người còn chưa động, song miệng đã cất lời với bốn vị kiếm sĩ xung quanh. “Chư vị kiếm sĩ,

từng người lên một, hay là cả bốn người cùng lên?”

Bốn người đều kinh hãi, đưa mắt nhìn Việt Vương.

Việt Vương ngẫm nghĩ một lát rồi nói: “Tuỳ Trương Tử quyết định!”

Trương Nghi cười nói: “Đại vương đã có chỉ, vậy bốn người cùng lên đi!” Nói xong, ngồi xếp bằng dưới đất, hai mắt nhắm lại, chẳng thềm liếc sang họ lấy một cái.

Thấy cảnh tượng này, bốn kiếm sĩ đều hoang mang trong lòng, lập tức thủ thế, rút bảo kiếm ra, phấp phồng như sắp đương đầu kinh địch.

Nói là tỷ kiếm, lại ngồi xếp bằng nhắm mắt, hai tay trống không, một chọi với bốn, mà bốn người đều là cao thủ nhất đẳng, Vô Cương tuy biết đến hầu hết kiếm khách trong thiên hạ, song lại chưa từng gặp loại kiếm sĩ kiểu này.

Sững sờ một hồi, Vô Cương cuối cùng không nén nổi tò mò, giơ tay lên ngăn lại: “Khoan!”

Bốn kiếm sĩ đều lùi lại một bước, thủ thế đứng vững, ai nấy tay cầm kiếm đều rịn đầy mồ hôi lạnh.

Vô Cương chiếu thẳng ánh mắt vào Trương Nghi: “Trương Tử, đã tới tỷ kiếm, có sao không thấy kiếm đâu?”

Trương Nghi đồng dục trả lời: “Trương Nghi không có kiếm!”

Vô Cương kinh ngạc: “Đã là kiếm sĩ, có sao lại không có kiếm?”

“Trương Nghi tới đất Việt tỷ kiếm, đương nhiên không cần mang theo kiếm!”

Vô Cương càng nghe càng không hiểu: “Trương Tử không mang theo kiếm, vậy tỷ kiếm thế nào đây?”

Trương Nghi vòng tay nói: “Khi ở Trung Nguyên, Trương Nghi nghe nói người Ngô Việt giỏi đúc bảo kiếm, đại vương lại càng là sưu tầm bảo kiếm vô số, bởi vậy nên không mang theo kiếm, vốn định mượn đại vương một thanh để dùng.”

Vô Cương sau một thoáng sửng sờ, bèn phá lên cười lớn: “Nghe Trương Tử nói, quả nhân cứ ngỡ có điều gì huyền diệu, nào ngờ chỉ là mượn kiếm để dùng!” Rồi gọi lớn. “Tư kiếm lại đâu?”

Tư kiếm lại nghe thấy gọi đến mình, bèn nhanh chóng bước ra, quỳ trước Việt Vương, dập đầu nói: “Vi thần khấu kiến đại vương!”

“Lấy kiếm cho Trương Tử!”

Tư kiếm lại tuân lệnh đi ngay. Một lát sau, mang tới một hộp kiếm. Chỉ nhìn vào vỏ hộp, đã biết là một thanh kiếm tốt.

Vô Cương nhìn Trương Nghi, hỏi: “Trương Tử xem thử, kiếm này có ưng ý không?”

Trương Nghi liếc qua khoé mắt, lập tức lắc đầu nói: “Đây là kiếm của người thường!”

Vô Cương sửng sốt: “Thế nào là kiếm của người thường?”

“Khởi bẩm đại vương,” Trương Nghi đáp, “chính là kiếm mà những kẻ hung hãn táo tợn mang theo, có thể dùng để mổ ruột moi gan, phạt cổ cửa hòng, Trương Nghi tuyệt đối không thềm dùng loại này!”

“Ồ?” Vô Cương sửng sờ, đưa mắt nhìn Luân Kỳ, Bôn Thành, thấy hai

người cũng đang ngẩn tò te.

Vô Cương ngẫm nghĩ một lát, quay sang tư kiếm lại, nói: “Đổi kiếm tốt cho Trương Tử!”

Tư kiếm lại ôm kiếm lui ra. Một lát sau, ôm đến một hộp kiếm bằng gỗ hồng mộc, lật mở tầng tầng găm bao lụa phủ, để lộ ra một thanh bảo kiếm, rồi chậm rãi lui ra.

Đám kiếm sĩ vừa liếc qua đã biết đó là bảo kiếm cực phẩm, đồng loạt nghển cổ ngó xem. Bôn Thành vừa nhìn thấy hộp, biết là bảo kiếm của Việt Vương Câu Tiễn ban tặng công thần Văn Chủng, Văn Chủng về sau đã nuốt kiếm này tự sát, bởi vậy Việt Vương gọi kiếm này là kiếm Văn Chủng, cất giữ cẩn thận cho tới ngày nay. Vô Cương bảo tư kiếm lại mang thanh kiếm này ra, một là tỏ lòng xem trọng kiếm sĩ Trung Nguyên Trương Nghi, hai là có ý muốn khoe khoang.

Vô Cương khép hờ hai mắt, liếc nhìn Trương Nghi, nét mặt lộ vẻ đắc ý: “Xin hỏi Trương Tử, kiếm này đã ưng ý chưa?”

Trương Nghi mở hé hai mắt, lấy bảo kiếm ra khỏi hộp, nheo mắt nhìn kỹ một hồi, song không rút kiếm ra khỏi bao, mà lại cất trở vào hộp kiếm, khoe miệng lộ một nét cười: “Đây là kiếm của khanh đại phu!”

Vô Cương kinh ngạc, tròn tròn hai mắt: “Thế nào là kiếm của khanh đại phu?”

Trương Nghi khép hai mắt lại: “Khởi bẩm đại vương, chính là kiếm mà những người ăn trắng mặc trơn mang theo bên mình, dùng để khoe khoang đùa giỡn, tranh giành công danh bổng lộc, Trương Nghi sao có thể dùng?”

Trương Nghi nói ra những lời này, hiển nhiên là có điều ám chỉ. Thân là khanh đại phu, Luân Kỳ và Bôn Thành sắc mặt đều lộ vẻ giận, Lã Tông lại càng bối rối, vừa sợ, vừa tức, vừa bất lực không biết phải làm sao, gõ nhẹ lên bàn mấy tiếng muốn nhắc nhở Trương Nghi.

Thấy thanh bảo kiếm nhường này lại bị Trương Nghi coi thường, kiếm sĩ xung quanh đều bưng bưng phần nộ, đồng loạt đổ dồn ánh mắt về Vô Cương.

Vô Cương đột nhiên lại cười vang một tràng, cười xong bèn nói: “Mau đổi kiếm khác!”

Tư kiếm lại mắt nhìn Vô Cương, ra hiệu gì đó, Vô Cương bèn gật đầu. Một khắc sau, tư kiếm lại dẫn theo hai lực sĩ khiêng tới một chiếc rương lớn làm bằng gỗ đàn hương chạm khắc vô cùng tinh xảo. Tư kiếm lại mở khoá rương, lấy từ bên trong ra một chiếc hộp, rồi vái liền mấy vái trước hộp, sau đó mới đặt lên bàn của Vô Cương. Vô Cương nhắm mắt, lầm rầm khấn vài câu, rồi đích thân mở nắp hộp, lấy bảo kiếm ra, cẩn thận xem qua một lượt, mới nâng hai tay đưa cho tư kiếm lại.

Ngoại trừ Trương Nghi, mọi ánh mắt trong phòng đều đổ dồn vào thanh bảo kiếm.

Lã Tông biết, Vô Cương lấy ra thanh kiếm này, hẳn là sát tâm đã động. Liếc nhìn Trương Nghi, thấy hắn vẫn đứng đờ như không, thì trong lòng run rẩy, trán vã mồ hôi, lặng lẽ đứng dậy, theo cửa bên linh ra khỏi phòng, lao như bay xuống bậc thềm.

Từ xa nhìn thấy Lã Tông mặt mày trắng bệch, hấp tấp lao xuống, Kinh Sinh biết có chuyện chẳng lành, vội bước lại đón: “Lã đại nhân!”

Lã Tông giậm chân nói: “Trương Nghi hấn... Trời ơi, mạng ta thôi rồi!”

Hương Nữ môi son há hốc, mặt hoa trắng bệch, chết lặng hồi lâu mới hỏi: “Lã đại nhân, phu quân... rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?”

Lã Tông kể sơ qua tình hình trên đài cho hai người nghe, đồng thời nói luôn chuyện Nguyễn Ứng Long đã bố trí tay nỏ nắp sẵn ngoài phòng, cuối cùng nói gắp: “Công Tôn cô nương, Kinh tiên sinh, hiện tại vẫn còn thời gian, hai người hãy mau chóng rời khỏi nơi đây, may ra giữ được tính mạng!”

Không đợi Lã Tông nói hết, Hương Nữ đã rún chân ngã bệt xuống đất, nấc lên nghẹn ngào, nước mắt như mưa.

Kinh Sinh vẫn giữ được chút bình tĩnh, quay sang Lã Tông: “Lã đại nhân, hiện tại có cách gì giải cứu không?”

“Than ôi!” Lã Tông thở dài, lắc đầu lia lịa. “Dù là thần tiên, e rằng cũng không giúp nổi! Tại hạ niệm tới ân tình của Công Tôn tiên sinh, vốn định giúp chút sức cón con, nào ngờ thành ra dẫn lửa thiêu thân, lần này hoạ đổ xuống đầu rồi!”

“Lã đại nhân hãy tạm quay trở vào đi!” Kinh Sinh ngậm ngẫm một lát, đôi mày chau lại, chậm rãi nói. “Theo Kinh mỗ biết, cô gia là kỳ tài hiếm có trong thiên hạ, hành sự như vậy, ắt có đạo lý. Hơn nữa, ngộ nhờ có sơ sẩy gì, hảo hán làm hảo hán chịu, Kinh mỗ dù thịt nát xương tan, cũng tuyệt đối không làm liên lụy tới đại nhân.”

“Trời ơi!” Lã Tông lại than một tiếng, lắc đầu nói. “Liên lụy hay không, hai người chúng ta đều không thể đoán được. Có điều, tình hình trước mắt là như vậy. Nếu hai người không chịu đi, thì cứ ở đây chờ, tại hạ lại lên đài xem

sao!”

Lã Tông cáo biệt, vội vã lên đài.

Thấy Lã Tông đã đi khuất, Kinh Sinh vội kéo Hương Nữ đứng nấp vào một chỗ khuất, khẽ huýt sáo, lập tức năm kiếm sĩ xuất hiện. Kinh Sinh sắc mặt nghiêm trọng, đưa mắt nhìn khắp mấy người, nói: “Hôm nay sự việc cấp bách, cô gia đang trong tình thế ngàn cân treo sợi tóc, chư vị mỗi người hãy dẫn theo thuộc hạ, hễ nghe thấy ám hiệu của ta, liền theo đúng kế hoạch đã định, cấp tốc dâng đài, trước hết giải quyết đám tay nỏ, tiếp đến khống chế Việt Vương, giải cứu cô gia!”

Năm vị tráng sĩ gật đầu, rồi mau chóng rút lui.

Trong phòng đấu kiếm, không khí ngưng trệ, mọi người gần như nín thở, mọi ánh mắt đều dán chặt vào thanh bảo kiếm.

Một lát sau, Bôn Thành mới chuyển ánh nhìn sang Trương Nghi. Bôn Thành biết, Vô Cương đã lấy ra thanh kiếm này, chẳng khác nào đã dốc hết vốn liếng, cho thấy ông ta đã không nhẫn nhịn thêm được nữa, sát tâm đã động. Bôn Thành lại nhìn sang Luân Kỳ, thấy Luân Kỳ đang nhìn ra ngoài phòng. Bôn Thành cũng lén nhìn theo, rồi thầm giật thột trong dạ, vì đã thấy vài chục tay nỏ đang ẩn phục trong góc khuất, vài chục mũi tên nhất loạt nhắm thẳng vào Trương Nghi đang ngồi ngay ngắn ở giữa phòng. Bôn Thành thầm khâm phục Luân Kỳ, đồng thời cũng vã mồ hôi hột thay cho Trương Nghi. Chẳng hiểu sao, Bôn Thành cũng bắt đầu thấy phục tay kiếm sĩ này.

Tư kiếm lại hai tay bưng kiếm, quỳ gối lê tới bên cạnh Trương Nghi, khẽ

khàng đặt kiếm xuống trước đầu gối Trương Nghi, rồi từ từ lùi ra phía sau. Từ đầu đến cuối, tư kiếm lại không hé răng một lời.

Vô Cương nhắm nghiền hai mắt, từ từ quay mặt ra phía biển, hai tai dỏng lên, như đang chăm chú lắng nghe tiếng sóng mơ hồ từ xa vắng lại.

Trương Nghi không dám chậm trễ, đưa tay sửa sang vạt áo, điều chỉnh hơi thở, nhắm chặt hai mắt, trong miệng lẩm nhẩm vài câu gì đó, rồi đột nhiên trợn tròn hai mắt, từ từ rút kiếm khỏi bao.

Kiếm vừa rút khỏi bao, Trương Nghi đã cảm thấy một luồng hàn khí xộc thẳng vào mặt, vội vã ổn định tâm thần, đưa ngón tay búng khê, thấy bảo kiếm ngân lên lanh canh. Trương Nghi quan nhìn kỹ kiếm, vừa liếc thấy hai chữ “Thuần Quân”, lập tức trong lòng chấn động, song sắc mặt không hề biến đổi.

Vô Cương chậm rãi quay đầu lại, từ từ hé mắt thành hai khe hẹp, hai luồng hào quang sắc bén như mũi tên chiếu thẳng vào Trương Nghi, giọng nói trầm nặng, sát khí ẩn hiện: “Xin hỏi Trương Tử, kiếm này thế nào?”

Trương Nghi sắc mặt không chút sợ sệt, cũng không thấy có vẻ kinh ngạc hay vui mừng, vẫn điềm nhiên như không, tra lại bảo kiếm vào bao như cũ, rồi cất lời khen ngợi: “Khởi bẩm đại vương, đây là kiếm của cao sĩ!”

Vô Cương lập tức sầm mặt, hai mắt trợn trừng, rít qua kẽ răng: “Thế nào là kiếm của cao sĩ?”

Trương Nghi khép hờ hai mắt, vận khí xuống đan điền, giọng như chuông đổ: “Khởi bẩm đại vương, chính là kiếm mà người tài đức song toàn thường mang, có thể cường thân dưỡng tính, tăng thọ sống lâu, cũng không

phải là kiếm cho Trương Nghi dùng!”

Một thanh bảo kiếm nhường này mà vẫn chưa xứng cho kẻ này dùng, tất cả những người có mặt thấy đều phần nộ tội đình. Bôn Thành liếc mắt nhìn, thấy Luân Kỳ hai mắt dán chặt vào Việt Vương, hiểu rằng tình thế đã cấp bách, khẽ đảo con người một vòng, không đợi Việt Vương nổi trận lôi đình, đã giận dữ quát lớn: “Cuồng đồ to gan, người đến kiếm Việt Vương cũng không nhận ra, lại dám tỏ vẻ cao thâm ở chốn này, xưng bừa là đệ nhất kiếm sĩ!”

Một tia sáng lập tức loé lên trong trí não Trương Nghi.

Trương Nghi biết, Bôn Thành nói như vậy là để giúp mình, là muốn mách nước cho mình biết đây chính là thanh kiếm Việt Vương nức tiếng thiên hạ. Trên kiếm khắc hai chữ “Thuần Quân”, cho thấy kiếm Việt Vương chính là kiếm Thuần Quân⁽²⁾, lập tức trong lòng sáng tỏ, bèn mỉm cười, quay sang Bôn Thành vòng tay nói: “Hồi bẩm Bôn tướng quân, kiếm này tên gọi Thuần Quân, vốn là bảo bối của Ngô Vương Phù Sai, sau này Việt Vương Câu Tiễn có được, bởi vậy còn được gọi là kiếm Việt Vương. Tại hạ nói vậy có đúng không?”

Tất cả các kiếm sĩ đều ngậy người kinh ngạc.

Kiếm sĩ trong thiên hạ đều biết kiếm Thuần Quân, cũng biết kiếm Việt Vương, song ít người biết được rằng hai kiếm này vốn là một. Nghe Trương Nghi nói ra điều này, tất cả kiếm sĩ, dù là bốn thị vệ của Vô Cương cũng không dám tin là thật, đều đổ dồn ánh mắt vào Việt Vương.

Vô Cương cũng giật mình kinh hãi, đưa mắt nhìn Trương Nghi, tin rằng người này hẳn là kiếm sĩ phi thường. Lại ngẫm nghĩ kỹ những lời phẩm bình

của Trương Nghi khi này, cũng cảm thấy có phần thoả đáng, chí ít cũng không hề có từ ngữ nào tỏ ý khinh thường. Nghĩ đến đây, nộ hoả ngùn ngụt của Vô Cương đã nguôi ngoai phần nào, bèn ra hiệu cho tư kiểm lại. Tư kiểm lại quỳ gối lê lên, nâng lấy kiếm Thuần Quân mang đi.

Thấy tư kiểm lại đã cất kiếm Việt Vương vào trong rương, sai người khiêng đi, Vô Cương lúc này mới quay đầu lại, mỉm cười nhìn Trương Nghi: “Như vậy xem ra, chỗ quả nhân không có kiếm thích hợp cho Trương Tử dùng. Xin hỏi Trương Tử dùng kiếm gì, hãy nói cho quả nhân được mở rộng tầm mắt!”

Trương Nghi vòng tay nói: “Khởi bẩm đại vương, người có nhân phẩm, kiếm có kiếm phẩm. Kiếm của Trương Nghi, đương nhiên là phi phạm phẩm!”

Lời nói này rõ ràng ám chỉ kiếm Việt Vương là phạm phẩm. Vô Cương lập tức vẻ cười vụt tắt, nộ hoả lại bùng bùng trên nét mặt: “Vậy hãy nói về phi phạm phẩm của Trương Tử!”

Trương Nghi đồng dạng nói: “Trong số mười thanh kiếm nổi tiếng thiên hạ, Thuần Quân xếp thứ ba, đại vương có biết xếp thứ nhất và thứ hai là kiếm nào không?”

Vô Cương “hừ” một tiếng, giọng nói lạnh tanh: “Kiến thức thông thường này, từ lúc lên năm quả nhân đã biết. Thứ nhất là Hiên Viên, thứ hai là Trảm Lự.”

Trương Nghi mỉm cười, lại hỏi: “Đại vương đã từng nhìn thấy hai thanh kiếm này chưa?”

Vô Cương ngẩn ra một thoáng, rồi đột nhiên như biến thành một người khác hẳn, nhào về phía trước, hai mắt dán chặt vào Trương Nghi: “Nghe Trương Tử nói vậy, hẳn là đã từng được chiêm ngưỡng?”

Trương Nghi lại cười nói: “Không giấu đại vương, Trương Nghi từ nhỏ đã si mê kiếm, sở dĩ phải nếm đủ mùi khổ cực, vào tận núi Vân Mộng bái sư Quỷ Cốc tiên sinh, cũng cốt là để cầu hai thanh kiếm này!”

Lời Trương Nghi vừa nói ra, tất thấy những người có mặt đều kinh hãi, Vô Cương lại càng trợn mắt há miệng.

Bôn Thành có lẽ là người đầu tiên định thần lại, vội hỏi: “Xin hỏi Trương Tử, nghe nói thượng tướng quân nước Ngụy Bàng Quyên từng bái Quỷ Cốc Tử làm thầy, Trương Tử hẳn biết người này?”

“Hồi bẩm Bôn tướng quân,” Trương Nghi khẽ gật đầu, “người này là sư đệ của tại hạ, ở chung phòng với tại hạ ba năm, có theo tiên sinh học được chút công phu.”

Vô Cương liền đứng bật dậy, chậm rãi bước tới trước mặt Trương Nghi, kéo hai bàn tay Trương Nghi lại, xem xét một hồi, rồi tha thiết hỏi: “Dám hỏi Trương Tử, đôi tay này đã từng được chạm vào hai thanh kiếm đó?”

Trương Nghi cười nói: “Khởi bẩm đại vương, Trương Nghi theo tiên sinh học sáu năm trong sơn cốc, có thể nói là ngày ngày ngâm vuốt, giờ giờ tập luyện, không dám trễ nải lấy một khắc!”

Vô Cương nắm chặt tay Trương Nghi, quay sang đám quần thần và kiếm sĩ, đồng dục nói: “Cuộc tỷ kiếm hôm nay đã kết thúc, các vị có thể lui về!”

Các kiếm sĩ đều lui ra cả. Luân Kỳ bước ra ngoài, ra hiệu cho Nguyễn

Ứng Long giải tán đám nỏ thủ.

Vô Cương đích thân đỡ Trương Nghi dậy: “Trương Tử hãy bình thân, mời theo quả nhân vào phòng kiếm nói chuyện!”

Đúng lúc này, Lã Tông vừa leo hết vài trăm bậc thang, đang chuẩn bị rẽ vào phòng đấu kiếm thì thấy đám kiếm sĩ ủa ra khỏi phòng, bèn giật mình đứng khựng lại. Lại thấy Bôn Thành cũng đi ra, sắc mặt bình thản như không, vội vàng chạy tới, ngăn ông ta lại hỏi: “Có chuyện gì vậy?”

Bôn Thành kể sơ qua một lượt tình hình, rồi thốt lên một câu đầy thán phục: “Người này quả thực phi phàm!”

Lã Tông đã hỏi han rõ ràng, lập tức ba chân bốn cẳng chạy xuống bậc thang, từ xa nhìn thấy Kinh Sinh bước ra phía sau lùm cây, thì phấn khởi reo lên: “Phi phàm! Phi phàm! Cô gia nhà Kinh huynh, đúng là phi phàm!”

Thấy bộ dạng mừng rỡ của Lã Tông, Kinh Sinh biết là không có gì đáng ngại, mới thở phào một tiếng hỏi: “Cô gia đâu?”

“Được đại vương mời vào phòng kiếm rồi!” Lã Tông vừa thở hốt hển vừa đáp. “Không giấu Kinh tiên sinh, Lã Tông theo đại vương đã hơn mười năm, tới nay vẫn chưa từng một lần được đặt chân vào phòng kiếm của đại vương!”

Hương Nữ nghe tiếng vội bước lại, mừng rơi nước mắt.

Phòng kiếm của Việt Vương Vô Cương nằm ở mặt chính đông của đài Lang Nha, vô cùng bí ẩn.

Trương Nghi và Vô Cương theo tư kiếm lại rẽ ngoặt vòng vào một hồi,

sau khi bước xuống vài chục bậc thang, thì tới một đường hầm đá. Trương Nghi vừa liếc nhìn đã biết đây là đường cụt, không hề có cửa ra vào. Đang ngạc nhiên, thì thấy tư kiếm lại xoay một nút bấm, chỉ nghe “sầm” một tiếng nặng nề, một cánh cửa đá xịch mở, phía sau cánh cửa lộ ra một hành lang dài. Trương Nghi lại theo họ đi tiếp một chặng nữa, tư kiếm lại tiếp tục xoay một cái nút, trước mặt bèn hiện ra một cánh cửa đá.

Vô Cương chỉ vào cửa đá, vòng tay nói: “Tới phòng kiếm rồi! Trương Tử, mời!”

Trương Nghi bước vào cửa, đập vào mắt là một căn phòng rất rộng, chu vi tầm ba trượng vuông, toàn bộ đều xây bằng đá, mặt đông có hai tầng cửa sổ, mỗi tầng cao nửa thước, rộng ba thước, đều được làm bằng đồng nguyên chất, vừa có thể đón ánh sáng, lại có thể nhìn ra biển, dù là tré nít cũng không thể chui lọt.

Trên bốn vách đá của gian phòng treo kín các loại bảo kiếm. Tư kiếm lại dẫn Vô Cương, Trương Nghi đi một vòng, giới thiệu với Trương Nghi tên gọi và nguồn gốc của từng thanh kiếm.

Đi hết một vòng, Vô Cương thở dài sườn sượt mà nói: “Không giấu Trương Tử, quả nhân sưu tầm được cả thảy hai trăm sáu mươi lăm thanh kiếm nức tiếng thiên hạ, nhưng giờ xem ra đều là phàm phẩm! May sao trong số mười thanh kiếm bậc nhất thiên hạ, quả nhân đã có được bốn, cũng coi như an ủi phân nào!”

Trương Nghi kinh hãi trong lòng, thầm nghĩ: “Mười thanh kiếm bậc nhất thiên hạ, một mình người này đã có được bốn, quả nhiên ghê gớm!” song ngoài mặt vẫn điềm nhiên như không, chỉ mỉm cười, khẽ hỏi: “Dám hỏi đại

vương, là những kiếm nào?”

Vô Cương trả lời: “Thuần Quân thì Trương Tử đã thấy rồi, ba thanh còn lại là Can Tương, Mạc Da và Thái A.”

Trương Nghi lại một phen âm thầm kinh hãi, song ngoài miệng lại bật cười mà nói: “Trung Nguyên đồn đại rằng ba thanh kiếm đó đều đã thất truyền, nào ngờ lại ở chỗ đại vương.”

Nghe Trương Nghi nói vậy, giọng Vô Cương đầy vẻ tự hào: “Không giấu Trương Tử, Can Tương, Mạc Da là do tiên tổ truyền lại, còn Thái A là do quả nhân mất ba năm tìm kiếm mới có được.”

“Ồ!” Trương Nghi đưa mắt nhìn khắp phòng, ngạc nhiên nói. “Hình như chúng không ở trong đây!”

“Trương Tử nói rất đúng!” Vô Cương gật đầu. “Trong bốn kiếm đó, quả nhân chỉ đeo bên mình thanh kiếm của tiên vương, lấy đó khích lệ ý chí. Ba kiếm còn lại đều cất giấu ở nơi thâm sâu trong núi Cối Kê, không ai hay biết. Không giấu Trương Tử, dù là Luân ái khanh, Bôn ái khanh, cũng không hề biết. Nay thấy Trương Tử là cao thủ tuyệt thế, quả nhân mới nói về chúng với Trương Tử!”

Trương Nghi vòng tay nói: “Tạ ơn lòng yêu mến của đại vương!”

Vô Cương đáp lễ, nói: “Quả nhân đã chuẩn bị bữa rượu nhạt, muốn cùng uống với Trương Tử, mong Trương Tử không từ chối!”

“Được bồi tiếp đại vương, Trương Nghi vô cùng vinh hạnh!”

Hai người bước ra khỏi phòng kiếm, tới ngự thiện phòng, đã có người bày sẵn tiệc rượu, đều là sơn hào hải vị hiếm có. Vô Cương ngồi cạnh

Trương Nghi, rót đầy chén rượu, bưng lên nói: “Quả nhân kính Trương Tử một chén!”

“Đa tạ long ân của đại vương!” Trương Nghi đón lấy, rồi cũng nâng một chén rượu đưa cho Vô Cương. “Trương Nghi cũng kính đại vương một chén!”

Hai người nâng chén, nhìn nhau cười, rồi cùng uống.

Vô Cương lại rót một chén, hai tay đưa cho Trương Nghi: “Mời Trương Tử uống thêm chén nữa!”

Trương Nghi trầm ngâm một lát, rồi uống một hơi cạn sạch, đặt chén rượu xuống, nhìn sang Vô Cương.

Vô Cương cười nói: “Trương Tử quả là hào sảng! Được, quả nhân cũng uống một chén, tạm bồi tiếp Trương Tử!”

Vô Cương tự rót một chén, uống xong, đặt chén không bên cạnh chén không của Trương Nghi, lại rót đầy rượu, hai người tiếp tục cạn. Uống hết, Vô Cương lại rót rượu, rồi ôm quyền nói: “Trương Tử, Vô Cương xưa nay thẳng thắn, không thích vòng vo. Nay rượu đã qua ba chén, Vô Cương có một yêu cầu thái quá, mong Trương Tử đừng từ chối!”

Thấy Vô Cương không xưng là quả nhân nữa, mà chuyển thành Vô Cương, Trương Nghi đã hiểu rõ trong lòng, bèn ôm quyền vái mà nói: “Trương Nghi nào dám chối từ, xin lắng nghe lời căn dặn của đại vương!”

“Nghe Trương Tử nhắc tới hai kiếm Hiên Viên, Trảm Lũ, Vô Cương trong lòng ngưỡng mộ vô cùng. Kiếm Hiên Viên là vật trấn trạch của lệnh sư Quý Cốc tiên sinh, Vô Cương không dám mơ tưởng, chỉ muốn đổi ba thanh

Can Tương, Mạc Da và Thái A lấy một thanh Trảm Lư!” Nói đoạn, Vô Cương thành linh quỳ phịch xuống, vái liền ba vái. “Vô Cương khẩn cầu Trương Tử chuyển lời với lệnh sư về mối tình si cầu kiếm của Vô Cương!”

Trương Nghi sững sốt, cũng quỳ xuống vái lạy ba vái: “Than ôi... đại vương quả là kiếm si đệ nhất!”

Vô Cương đứng dậy: “Chỉ là yêu kiếm mà thôi! Trương Tử, mời ngồi!”

Hai người lại ngồi xuống, uống thêm vài chén, Vô Cương nhìn Trương Tử với ánh mắt khẩn thiết: “Lời khẩn cầu của Vô Cương, mong Trương Tử truyền đạt giúp!”

Trương Nghi lắc đầu.

“Trương Tử!” Vô Cương đảo con người một vòng. “Trương Tử hãy chuyển lời tới Quỷ Cốc tiên sinh, nói là ngoài ra, Vô Cương sẵn lòng dâng tặng toàn bộ bảo kiếm cất giấu trong phòng kiếm.”

Trương Nghi vẫn lắc đầu.

Vô Cương cuống lên, ném chén rượu trong tay đi, lại quỳ xuống, lạy Trương Nghi ba lạy: “Vô Cương xin đánh đổi tất cả, kể cả thanh Thuần Quân của tiên vương, cũng xin tặng lại cho Quỷ Cốc tiên sinh, được chăng?”

Trương Nghi thở dài một tiếng, cũng lại quỳ xuống, lạy lại Vô Cương vài lạy, song vẫn lắc đầu.

Vô Cương cảm thấy mất mặt, đầu mày chau tít, giọng lạnh lẽo run rẩy: “Xin hỏi Trương Tử, tiên sinh của Trương Tử phải đánh đổi thứ gì mới chịu?”

“Đại vương không biết ư?” Trương Nghi nhìn Vô Cương, sắc mặt vẫn

bình thân như không. “Đừng nói là số kiếm mà đại vương đã có, dù là toàn bộ bảo kiếm trong thiên hạ, e rằng cũng khó lòng đổi được Trạng Lữ!”

Vô Cương sửng sốt: “Ồ...”

Trương Nghi mỉm cười: “Đại vương chớ ngạc nhiên, hãy nghe Trương Nghi nói.”

Vô Cương sốt ruột giục già: “Trương Tử mau nói!”

Trương Nghi dừng lại một lát, rồi trầm giọng hỏi: “Đại vương muốn có Trạng Lữ, vậy có hiểu về Trạng Lữ chăng?”

Vô Cương ngẩn ra một thoáng, rồi lắc đầu nói: “Xin Trương Tử chỉ giáo!”

“Muốn hiểu về Trạng Lữ, cần tinh thông kiếm đạo. Đại vương yêu kiếm đến vậy, kiếm thuật lại phi phàm, dám hỏi đại vương có hiểu kiếm đạo chăng?”

“Kiếm đạo?” Vô Cương lại ngẩn ngơ. “Xin Trương Tử chỉ giáo!”

“Trời có thiên đạo, kiếm có kiếm đạo. Kiếm trong thiên hạ, đâu chỉ nghìn vạn? Song luận theo kiếm đạo, chỉ có ba kiếm.”

Vô Cương sửng sốt: “Ý Trương Tử là, thiên hạ chỉ có ba kiếm?”

“Đúng vậy!” Trương Nghi điềm tĩnh nói. “Đệ nhất kiếm gọi là thánh kiếm, đệ nhị kiếm gọi là hiền kiếm, đệ tam kiếm gọi là tục kiếm.”

Vô Cương mơ hồ không hiểu: “Thế nào là thánh kiếm?”

Trương Nghi chỉ tay lên trời: “Thánh kiếm chính là đệ nhất kiếm trong thiên hạ, còn gọi là thiên kiếm, cũng là kiếm của thiên đạo, lấy đạo làm sống,

lấy đức làm mũi, lấy âm dương làm khí, lấy ngũ hành làm chuôi, trên có thể chém ánh trời, dưới có thể cắt mối đất. Kiếm này là của Hiên Viên đế, người đời gọi là kiếm Hiên Viên, lưu truyền tới Nghiêu, Thuấn, Vũ, trải qua ba đời vua, không cánh mà bay mất.”

Vô Cương trầm ngâm một lát, như đã ngộ ra, khẽ gật đầu: “Ồ, Vô Cương hiểu rồi. Xin hỏi Trương Tử, thế nào là hiền kiếm?”

Trương Nghi chỉ tay xuống đất: “Hiền kiếm chính là đệ nhị kiếm trong thiên hạ, còn gọi là địa kiếm, cũng là kiếm của thiên tử, lấy vạn dân làm sống, lấy hiền thần làm mũi, trên ứng với đạo trời, dưới thuận theo địa lý, giữa hài hoà ý dân. Kiếm này là của Chu Vũ Vương, người đời gọi là kiếm Trạ Lữ, truyền qua mười hai đời, tới thời U Vương, không cánh mà bay.”

Vô Cương đột nhiên bừng tỉnh, vội nói: “Vô Cương hiểu rồi! Ý Trương Tử là, Hiên Viên, Trạ Lữ đều là kiếm vô hình! Còn kiếm hữu hình, đều là tục kiếm.”

“Đại vương thánh minh!” Trương Nghi vòng tay nói. “Tục kiếm còn gọi là nhân kiếm, lấy thép ròng làm mũi, lấy hợp kim làm sống, lấy lạnh lẽo làm khí, trên có thể chặt đầu, dưới có thể chém chân, giữa có thể đâm thủng lục phủ ngũ tạng.”

Vô Cương gật gù: “Phải, phải, phải! Trương Tử nói chí phải.”

Trương Nghi nói tiếp: “Thiên đạo không đổi, kiếm đạo cũng vậy. Từ thời Tam đại⁽³⁾ đến nay, thánh kiếm mất, xuất hiện hiền kiếm. Hiền kiếm mất, xuất hiện tục kiếm. Thánh kiếm duy người có đạo mới có, hiền kiếm duy người có đức mới có, còn tục kiếm, phàm kẻ có sức mạnh đều có!”

Vô Cương khâm phục, vòng tay nói: “Nghe Trương Tử nói, Vô Cương như được vén lên tấm màn che mắt. Kiếm mà Vô Cương có được, đều là tục kiếm. Nếu muốn có được Trạm Lữ, Vô Cương phải có đức hành thiên hạ, uy phục bốn biển.”

Trương Nghi đứng dậy, khấu lạy mà nói: “Nếu đại vương có chí đó, Trương Nghi đi chuyến này coi như cũng không vô ích!”

Nghe thấy lời này, Vô Cương hùng tâm dào dạt, kéo Trương Nghi đứng lên, khẳng khái mà rằng: “Không giấu Trương Tử, uy phục thiên hạ chính là mong muốn của Vô Cương. Trương Tử hẳn cũng đã nhìn thấy, Vô Cương đang điều động hai mươi một vạn thủy quân và lục quân, mục đích là xưng bá Trung Nguyên. Nay xem ra, chí này quả thực nhỏ nhoi, Vô Cương nên học theo Vũ Vương, có được Trạm Lữ, nhất thống thiên hạ.”

“Tốt quá!” Trương Nghi vòng tay nói. “Đại vương muốn có được Trạm Lữ, Trương Nghi nguyện giúp một tay!”

Vô Cương vòng tay nói: “Có được Trương Tử, Vô Cương đã có thể hoàn thành đại nghiệp!”

“Nói tới chuyện này,” Trương Nghi đi thẳng vào việc chính, “Trương Nghi dám hỏi đại vương, đại quân tập kết ở đây, phải chăng là để phạt Tề?”

“Đúng vậy!” Vô Cương tự hào nói. “Vô Cương dự định phạt Tề theo đường bộ và đường thủy, Trương Tử thấy sao?”

Trương Nghi ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi dứt khoát lắc đầu: “Tránh hư đánh thực, bỏ gốc cầu ngọn, Trương Nghi thiết nghĩ không được!”

“Sao?” Vô Cương kinh ngạc. “Xin Trương Tử chỉ giáo!”

“Nếu đúng như thảo dân dự đoán,” Trương Nghi nhìn Vô Cương, cất giọng hùng hồn, “đại vương ắt sẽ tấn công Tề theo ba lộ. Một lộ vờ đánh trực diện trường thành; một lộ vòng ra phía sau trường thành, cắt đứt đường rút lui của Điền Ky; một lộ nữa là thủy quân tấn công từ đường biển, tránh thực đánh hư, tiến thẳng đến Lâm Truy. Thảo dân đoán như vậy, dám hỏi đại vương có đúng chăng?”

Vô Cương trợn trừng hai mắt, đứng sững hồi lâu mới định thần lại được, bèn ôm quyền hỏi lại: “Điều này là tuyệt mật, cố sao Trương Tử lại biết?”

Trương Nghi mỉm cười, cũng vòng tay đáp: “Đối với Nghi, thiên hạ không có tuyệt mật!”

Vô Cương thán phục nói: “Phải, phải! Vô Cương quên mất, Trương Tử là cao đồ của Quỷ Cốc tiên sinh.”

“Nghi đâu dám nhận là cao đồ!” Trương Nghi đáp. “Nghi thiết nghĩ, kế của đại vương, không đủ để phá Tề!”

“Xin Trương Tử nói rõ!”

“Đại vương xin hãy nghe,” Trương Nghi di chuyển mấy chiếc đĩa, tiện tay bày ra một bản đồ hình thế. “Đây là trường thành, dễ thủ khó công, người Tề đương nhiên có cung mạnh nỏ lửa chờ sẵn. Đây là biên giới nước Lỗ, lộ quân thứ hai của đại vương nhất thiết phải tiến vào từ đây, song theo Nghi biết, người Tề sớm đã có phòng bị, Tề Công đã bí mật hẹn với Lỗ Công, hai nước hợp lực, bày ra một miệng túi cực lớn ở đây, chỉ đợi binh mã của đại vương chui vào. Còn thủy quân của đại vương, người Tề sớm đã bố trí cảnh giới khắp nơi dọc theo bờ biển, đặc biệt là tuyến Lâm Truy, càng là thành cao lũy sâu kiên cố. Thủy quân giỏi thủy chiến, không quen lục chiến, người Tề

không xuống nước, chỉ chờ trên cạn, ưu thế của thủy quân đại vương liệu có còn không?”

Phân tích của Trương Nghi hợp tình hợp lý, Vô Cương nghe mà nổi da gà, mãi vẫn không thốt được lời nào.

“Chuyện này tạm chưa tính đến,” Trương Nghi vẫn thung dung nói tiếp. “Đại vương phạt Tề, còn có ba điều bất lợi.”

“Là bất lợi gì?” Vô Cương sốt sắng hỏi.

“Đại vương phạt Tề, xuất binh không có lý do, còn người Tề bảo vệ đất nước, là nghĩa chiến, đây là bất lợi thứ nhất. Đất Tề giàu có, binh lính tinh nhuệ, lương thực dồi dào, lại tác chiến trên ngay trên đất của mình, không phải lo lắng hậu phương. Còn đại vương vận chuyển lương thảo bằng thuyền từ nghìn dặm xa xôi mà tới, lại có người Sở rình rập phía sau, lúc nào cũng lo lắng quân Sở thừa cơ tấn công, đây là bất lợi thứ hai. Binh sĩ của đại vương đa phần tới từ vùng sông nước Giang Nam, quen thủy chiến, không quen lục chiến, ở phương bắc lâu ngày, tất không hợp thủy thổ, sức chiến đấu đương nhiên bị hạn chế, đây là bất lợi thứ ba.”

Vô Cương thở dài sườn sượt, không nói lại được câu nào.

“Đại vương,” Trương Nghi nói tiếp, “với ba điều bất lợi này, Nghi cho rằng, đại vương phạt Tề không phải là hành vi sáng suốt.”

“Trời ơi!” Vô Cương thở dài một tiếng. “Là Luân Kỳ làm hại ta rồi! Theo ý Trương Tử, Vô Cương nên làm thế nào đây?”

“Muốn được Trạng Lữ, đại vương tất phải quay đầu phạt Sở.”

Vô Cương tròn tròn hai mắt: “Phạt Sở?”

“Đúng vậy!” Trương Nghi nhấn mạnh. “Đất Sở rộng lớn, dân Sở đông đúc, đại vương nếu có được Sở, tức là đã có được quá nửa thiên hạ. Sở, Việt có hơn nghìn vạn dân, đại vương chỉ cần phẩy tay một cái, đã có thể điều động đại quân trăm vạn. Nếu đại vương dùng đại quân trăm vạn bắc phạt Trung Nguyên, Trung Nguyên há chẳng như cỏ gặp gió mà đổ rạp ư?”

Vô Cương có vẻ lo lắng: “Lời Trương Tử nói tuy hữu lý, song đất Sở rộng lớn, dân Sở đông đúc, Vô Cương phạt Sở, thực lòng khó mà chắc thắng!”

Trương Nghi cười lớn mà nói: “Đại vương có sao lại sợ Sở đến vậy?”

Vô Cương thoáng chút bối rối: “Không phải sợ Sở, mà là sự việc quá ư bất ngờ, Vô Cương ngu dốt, nhất thời chưa hiểu rõ, vẫn mong Trương Tử chỉ giáo!”

“Theo Nghi thấy,” Trương Nghi cười nói, “không phải là Việt sợ Sở, mà là Sở sợ Việt.”

“Gì kia?” Vô Cương lại một phen sửng sốt. “Câu này phải giải thích thế nào?”

“Đại vương còn nhớ Ngô Vương Hạp Lư chẳng? Hạp Lư chỉ dựa vào sức của nước Ngô, với vài vạn quân, một trận đã đánh bại vài chục vạn đại quân Sở, chiếm lấy Sính Đô, đào bới lăng mộ của Sở. Quân Ngô bất phàm đến vậy, lại bị người Việt đánh bại, người Việt chẳng phải đã hơn hẳn người Ngô ư? Nay đại vương có dân chúng Ngô Việt đông đúc, lại có hùng binh hai mươi một vạn, hơn hẳn Hạp Lư năm xưa, người Sở sao lại không sợ?”

Thấy Trương Nghi so sánh như vậy, Vô Cương không thể không phục,

gật gù nói: “Phải, Trương Tử nói rất đúng. Xin hỏi Trương Tử, nếu phạt Sở, Vô Cương có thể nắm chắc mấy phần thắng?”

“Không phải mấy phần, mà là hoàn toàn!”

“Hoàn toàn?” Vô Cương tỏ vẻ không tin, nhìn chăm chăm vào Trương Nghi. “Xin Trương Tử giải thích rõ!”

“Xin đại vương hãy nghe!” Trương Nghi thần thái bình bình. “Hai nước giao tranh, bên nào có được thiên thời, địa lợi, nhân hoà tất thắng. Sở có tám thế tộc lớn như Cảnh, Chiêu, Khuất, Đâu, Hoàng, Hạng, nội chiến liên miên, khác nào một đĩa cát rời rạc. Lại nhìn người Việt, muôn dân một lòng, đồng tâm hiệp lực, khác nào một nắm đấm vững chãi. Lấy nắm đấm đối phó với cát rời, đại vương trước tiên đã có được nhân hoà. Đất Việt đa phần là vùng sông nước, người Việt giỏi thuỷ chiến. Nước Sở nhiều đồng bằng, nước Việt nhiều núi non. Người Sở nếu đánh Việt, vùng núi dễ phòng khó đánh; người Việt nếu phạt Sở, đồng bằng lại dễ công khó thủ. So sánh giữa hai bên, đại vương lại có được địa lợi. Hiện tại trọng binh nước Sở hầu hết tập trung ở tây bắc, đông bắc, đối đầu với Trung Nguyên, cánh quân tinh nhuệ của Sở đang phải tử chiến với Ngụy, Tống. Theo Nghi được biết, tướng Ngụy Bàng Quyên đã chiếm được hơn chục thành trì quan trọng ở Hình Sơn, chém đầu sáu vạn tướng sĩ của tướng Sở Cảnh Hợp, uy hiếp Hạng Thành. Chiêu Dương đã rút quân từ Tống về, đánh giáp lá cà với Ngụy. Xét tài của Chiêu Dương, còn lâu mới là đối thủ của Bàng Quyên. Nếu không nằm ngoài dự đoán của Trương Nghi, trận chiến này Chiêu Dương đã cầm chắc thất bại. Sở Ngụy giao chiến, quân Chiêu Dương thất bại, nguyên khí của Sở tất suy yếu, đại vương đương nhiên có được thiên thời. Đại vương đã chiếm trọn thiên thời,

địa lợi, nhân hoà, mà lại không hề hay biết, vẫn còn ở đây tránh hư đánh thực, để lỡ thời cơ tốt, Trương Nghi tiếc thay cho đại vương!”

Vô Cương trầm ngâm hồi lâu, rồi đập bàn đứng dậy: “Lời của Trương Tử như sấm động bên tai, quả nhân không đắn đo nữa, chuyển hướng phạt Sở!” Rồi quay ra phía ngoài gọi lớn. “Người đâu!”

Thị thần khấu đầu đáp: “Có thần!”

“Triệu quốc sư, Bôn tướng quân, Nguyễn tướng quân, Lã đại phu lập tức lên điện bàn việc!”

“Thần lĩnh chỉ!”

Bày khổ nhục mưu, Chiêu Dương thoát tội

Trúng liên hoàn kế, Sở - Việt giao tranh

Trong phòng trọ, không khí lạnh phắc như tờ. Hương Nữ và Kinh Sinh đều nhắm mắt, ngồi đối diện nhau.

Không biết đã trôi qua bao lâu, Hương Nữ mở mắt, bắt đầu cảm thấy bất an, liếc nhìn Kinh Sinh, hỏi khẽ: “Kinh thúc! Việt Vương triệu gấp Lã đại nhân lên điện, liệu có phải lại xảy ra chuyện gì không?”

Kinh Sinh lắc đầu nói: “Chắc là không đâu. Theo lão nô được biết, cho tới hiện nay, ngoài Việt Vương, chỉ có ba người được vào phòng kiếm của Việt Vương, một là tư kiếm lại, hai là đại tướng quân Bôn Thành, và một người nữa, chính là cô gia!”

Hương Nữ thấp thỏm nói: “Chính vì điều này, Hương Nữ mới cảm thấy lo lắng, ngộ nhờ Việt Vương...”

Lời còn chưa dứt, từ bên ngoài đã nghe có tiếng xe ngựa vọng lại. Kinh Sinh nghe loáng thoáng như tiếng của Lã Tông, thì vội chạy ra nghênh đón, một lát sau, đã dắt tay ông ta dẫn vào trong viện.

Nhìn sắc mặt của Lã Tông, Hương Nữ biết là không có chuyện gì đáng

ngại, bèn thở phào một tiếng, đứng dậy vái chào.

Ba người phân ngôi chủ khách ngồi xuống, Kinh Sinh cười hỏi: “Lã đại nhân, sao vẫn chưa thấy cô gia trở về?”

Lã Tông sắc mặt tràn đầy khâm phục, ôm quyền tấm tắc: “Chà chà, cô gia nhà Kinh tiên sinh quả là có tài ăn nói. Đại vương muốn chuyển hướng phạt Sở, Nguyễn tướng quân không phục, song đã bị cô gia phản bác cho cứng họng không nói được gì. Đến Luân quốc sư cũng phải thuận theo, đồng ý với đại vương bỏ Tề phạt Sở.”

Hương Nữ vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ nhìn Kinh Sinh.

“Bỏ Tề phạt Sở?” Kinh Sinh cố tình ra vẻ ngơ ngác. “Xin hỏi đại nhân, đại vương cố sao lại muốn bỏ Tề phạt Sở?”

Lã Tông cười nói: “Chuyện này đều là nhờ công của cô gia nhà Kinh tiên sinh!” Rồi kể sơ qua một lượt tình hình diễn ra trong đại điện, cuối cùng nói. “Đại vương ngay lập tức ban bố chiếu chỉ phạt Sở, chia quân thành hai lộ thủy lục, ngược Giang Thuỷ mà lên, tiến thẳng tới Sính Đô.”

Hương Nữ vội hỏi: “Vậy còn phu quân, chàng... chàng đâu rồi?”

“Vẫn ở chỗ đại vương,” Lã Tông đáp. “Xem ra, cô gia nhất thời vẫn chưa thể trở về được đâu.”

Trong đình Quan Hải trên đài Lang Nha, Vô Cương ngồi quay mặt về phía nam, Trương Nghi ngồi cạnh, quay về phía đông, cả hai đều phóng mắt nhìn ra mặt biển, ngắm nhìn nơi trời nước một màu xanh ngắt. Quả như dự đoán của Nguyễn tướng quân, bắt đầu vào giờ Ngọ, gió lớn đột ngột nổi lên,

mặt biển sóng trào dữ dội, cuộn cuộn hung hãn. Thế nhưng từ trên đài cao nhìn xuống, những con sóng cao đến vài trượng kia lại chẳng khác gì gợn sóng lăn tăn trong ao hồ, chỉ nghe thấy tiếng sóng vỗ sầm sầm như sấm động bên tai, dồn dập không dứt.

Mấy ngày qua, Trương Nghi lúc nào tim cũng như treo ngược, tới tận lúc này, mới thấy bình tâm trở lại, mà có cảm hứng cùng thưởng lãm cảnh biển với Vô Cương. Thưởng lãm được một lát, Trương Nghi liếc mắt nhìn Vô Cương, thấy Vô Cương vẫn ngăm biển đến ngơ ngẩn như say, bèn cười vang mà hỏi: “Đại vương ở đây ngày ngày ngăm biển, có thấy chán không?”

“Chán?” Vô Cương ngạc nhiên nhìn Trương Nghi. “Mặt biển mênh mông bất tận, gió mây hội về; tuyết mưa sương gió, muôn vẻ đổi thay; khi sớm khi tối, lúc tạnh lúc mưa, đều có thú vị, làm sao chán được?”

“Nói như vậy,” Trương Nghi thuận miệng tiếp lời, “xem ra đại vương không chỉ yêu kiếm, mà còn yêu biển.”

“Đúng vậy!” Vô Cương gật đầu, ánh mắt lại quay ra phía mặt biển. “Đời người không tránh khỏi cái chết. Không giấu Trương Tử, Vô Cương sớm đã nghĩ kỹ rồi, tới thời khắc đó, Vô Cương chỉ có hai mong muốn, thứ nhất là chết dưới kiếm của cao thủ, thứ hai là vùi xác dưới đáy biển sâu.”

Trương Nghi trong lòng chấn động, bèn ôm quyền nói: “Đại vương tấm lòng mênh mông như biển cả, Trương Nghi kính phục!”

Vô Cương cũng ôm quyền đáp lễ: “Người Việt đều như vậy cả. Sống ở đây lâu, Trương Tử sẽ biết thôi!” Dừng lại một lát, chỉ tay ra biển. “Trương Tử nhìn mặt biển kia, có cảm thán gì chẳng?”

“Không phải là cảm thán,” Trương Nghi nhìn ra biển, chậm rãi nói, “mà là kính sợ!”

Vô Cương khen ngợi: “Trương Tử nói rất hay, quả đúng là kính sợ!”

Trương Nghi quay sang nhìn Vô Cương: “Đại vương đã nghe nói tới Trang Tử người Tống chưa?”

“Trang Tử người Tống?” Vô Cương lắc đầu. “Vô Cương kiến văn nông cạn, chưa từng nghe nói tới người này. Sao kia, người này cũng yêu biển ư?”

“Đúng vậy!” Trương Nghi gật đầu. “Khi Nghi còn trong Quỷ Cốc, may mắn được đọc một thiên diệu văn của Trang Tử, mô tả về biển.”

“Ồ?” Vô Cương vội hỏi. “Là diệu văn gì vậy? Có thể chia sẻ với Vô Cương chăng?”

“Diệu văn này tên gọi ‘Thu thủy’, nói về lúc cuối hè đầu thu, muôn dòng quy về suối, muôn suối đổ về sông. Hà Bá thanh thế vụt lớn mạnh, cuồng ngạo tự đại, kéo theo dòng nước lớn gầm rống mà đi. Khi ra tới biển, nhìn thấy mặt biển mà than thở, tự thẹn đã làm trò cười trước bậc vĩ đại.”

Vô Cương trầm ngâm một lát: “Ồ, câu chuyện này chính là nói về Vô Cương!”

Trương Nghi ngẩn ra một thoáng, rồi cười hỏi: “Cớ sao đại vương lại nói vậy?”

Vô Cương thở dài mà rằng: “Trước khi gặp Trương Tử, Vô Cương cũng giống như Hà Bá kia, ở vùng đất hẹp hòi này kiêu căng ngạo mạn. Gặp Trương Tử rồi, mới biết thế nào là mệnh mệnh vô tận!”

Trương Nghi cảm động, đứng dậy dập đầu nói: “Đại vương khen ngợi

quá lời, thực khiến Nghi hồ thẹn không dám nhận!”

Vô Cương đứng lên, đỡ Trương Nghi đứng dậy, cười vang mà nói: “Trương Tử chớ nên khiêm tốn! Tài của Trương Tử, Vô Cương thực lòng khâm phục. Vô Cương muốn học theo quan chế của Trung Nguyên, bái Trương Tử làm tướng quốc, cả nước đều nghe theo lời Trương Tử, không biết ý Trương Tử thế nào?”

Trương Nghi vòng tay vái tạ: “Nghi đa tạ đại vương trọng dụng. Song ý này của đại vương, Nghi không thể phục tùng!”

“Ồ?” Vô Cương kinh ngạc. “Là vì có gì?”

“Là vì Nghi còn có một việc lớn muốn làm!”

Vô Cương vội hỏi: “Là việc lớn gì, có thể nói cho Vô Cương biết chăng?”

“Tới Sính Đô một chuyến!”

“Sính Đô?” Vô Cương càng kinh ngạc. “Đại quân ta sắp phạt Sở, Trương Tử không giúp Vô Cương, ngược lại còn tới Sính Đô, việc này...”

Trương Nghi nở một nụ cười đầy ẩn ý: “Đại vương, có Nghi ở Sở, chẳng phải là...”

Vô Cương dường như cũng đã hiểu ra: “Ý Trương Tử là... tới nước Sở làm nội ứng?”

Trương Nghi vòng tay nói: “Đại vương thánh minh!”

“Hay, hay, hay lắm!” Vô Cương dựng ngón cái, tấm tắc khen ngợi. “Có Trương Tử làm nội ứng, còn lo gì không thắng Sở?” Rồi mặt mày rạng rỡ.

“Chuyến đi lần này, Trương Tử có cần Vô Cương trợ giúp gì chẳng?”

“Không cần gì hết!” Trương Nghi lại vòng tay. “Tạ ơn đại vương quan tâm!”

“Vây...” Vô Cương suy nghĩ một lát. “Nghe nói Sở Vương rất thích ngọc trai, Vô Cương sẽ giao cho Trương Tử hai mươi hạt ngọc trai Nam Hải, coi như cũng có món quà ra mắt.”

“Tạ ơn đại vương!”

Vô Cương gọi nội thị mang lại hai mươi viên ngọc trai Nam Hải, giao cho Trương Nghi: “Trương Tử tới đây, Vô Cương được lợi không nhỏ. Giờ Trương Tử ra đi, Vô Cương cũng nên làm điều gì mới phải. Trương Tử cần gì, xin cứ nói ra. Nếu là thứ Vô Cương có, ắt sẽ cung kính dâng tặng Trương Tử!”

Trương Nghi ngẫm nghĩ một lát, rồi nhìn thẳng vào Vô Cương: “Muốn xin đại vương một thanh bảo kiếm, giữ làm kỷ niệm!”

“Chuyện này dễ thôi!” Vô Cương bèn đứng dậy. “Trương Tử hãy vào phòng kiếm lựa chọn!”

Hai người theo tư kiếm lại trở vào phòng kiếm. Vô Cương chỉ vào vô số bảo kiếm đủ màu đủ vẻ, nói với Trương Nghi: “Toàn bộ số kiếm đều ở đây, ngoài Thuần Quân là di vật tiên vương để lại, Vô Cương không dám tặng, còn những kiếm khác, Trương Tử cứ tùy ý lựa chọn!”

Trương Nghi vòng tay nói: “Đa tạ đại vương.”

Vô Cương rất mực hào hứng, bước lên trước đích thân giới thiệu: “Trương Tử, thanh kiếm này Trương Tử đã xem rồi, là kiếm của Văn Chung.

Thanh kiếm trước mặt kia, Trương Tử có biết là của ai không? Là của Tôn Vũ Tử! Nghe nói kiếm này, Ngô Vương Hạp Lư đã từng dùng, sau tặng lại cho Tôn Vũ Tử, Tôn Vũ Tử đã dùng nó để chém hai ái phi của Hạp Lư...”

Trương Nghi lần lượt ngắm nghía từng thanh kiếm, song vẫn chưa ưng kiếm nào. Đã sắp đi hết một vòng, bỗng hai mắt Trương Nghi sáng bừng lên, nhìn chăm chú vào một thanh bội kiếm trang trí vô cùng tinh xảo.

Vô Cương cười vang mà nói: “Kiếm này có tên là kiếm Mỹ Nhân, do Ngô Vương Phù sai tặng cho mỹ nữ Tây Thi.”

Trương Nghi cầm thanh kiếm lên, ngắm nghía kỹ lưỡng một hồi, rồi quay sang nói với Vô Cương: “Trương Nghi xin chọn kiếm này!”

Vô Cương ngẩn ra một thoáng, rồi lập tức bật cười: “Dám hỏi Trương Tử, kiếm này để tặng mỹ nhân chẳng?”

“Đại vương thánh minh!” Trương Nghi cười đáp.

Vô Cương bật cười sảng khoái: “Mọi người nói Vô Cương là kẻ si kiếm, còn Trương Tử hẳn là kẻ si tình.”

Trương Nghi thoáng đỏ mặt, vòng tay nói: “Bị đại vương chê cười rồi!”

Vô Cương lại cười vang, rồi nói: “Không nói chuyện này nữa, Vô Cương còn có một chuyện muốn thỉnh giáo Trương Tử.”

“Nghi biết sẽ không dám giấu!”

Vô Cương nhìn Trương Nghi, ánh mắt rất mực chân thành: “Vô Cương đã nát óc suy nghĩ mấy ngày qua, vẫn không tài nào hiểu được thuật ‘xuất phát sau mà đến trước’ của Trương Tử. Ở đây không có người ngoài, Vô Cương khẩn cầu Trương Tử chỉ giáo đôi điều.”

“Chỉ giáo thì không dám!” Trương Nghi ngẫm nghĩ một lát rồi mỉm cười nói. “Nghi hỏi đại vương, khi xuất kiếm, kiếm ở đâu?”

Vô Cương trả lời ngay: “Đã xuất kiếm, kiếm tất nhiên ở trong tay!”

Trương Nghi lắc đầu.

Vô Cương ngơ ngác “Kiếm không ở trong tay thì ở đâu?”

“Kiếm ở trong tâm!”

“Kiếm ở trong tâm?” Vô Cương rõ ràng không hiểu, tròn tròn hai mắt nhìn Trương Nghi.

“Đúng vậy!” Trương Nghi chỉ tay vào tim, ngưng khí tĩnh thần mà nói. “Kiếm ở trong tay, tâm không động kiếm động; kiếm ở trong tâm, kiếm không động tâm động.”

Vô Cương chau mày ngẫm nghĩ hồi lâu, đột nhiên bừng tỉnh: “Lời của Trương Tử, Vô Cương đã hiểu ra rồi! Kiếm động tâm không động, ý nói kiếm đã phát, song tâm chưa tới. Kiếm không động tâm động, ý nói, kiếm chưa phát, tâm đã tới. Tâm tức là ý niệm, Trương Tử coi trọng kiếm ý hợp nhất, kiếm động theo tâm!”

“Đại vương thánh minh!” Trương Tử vòng tay chúc mừng. “Thiên nhân hợp nhất, có thể thành đạo nhân; kiếm ý hợp nhất, có thể thành kiếm nhân!”

“Phải lắm, phải lắm!” Vô Cương gật đầu lia lịa, thán phục nói. “Kiếm có nhanh đến mấy, cũng không thể nhanh bằng ý niệm. Trương Tử quả là đệ nhất kiếm sĩ trong thiên hạ, Vô Cương bội phục!”

“Tạ ơn đại vương quá khen.”

Trương Nghi từ biệt Vô Cương, ngồi vương xa trở về quán trọ, chẳng khác nào anh hùng khai hoàn.

Hương Nữ, Kinh Sinh và đám người hầu thân cận ra tận cổng đón, đồng loạt khấu bái. Trương Nghi xuống xe, đỡ Hương Nữ dậy, kéo tay nàng vào trong phòng, gỡ lấy thanh kiếm đang đeo bên hông, đưa cho nàng mà nói: “Hương Nữ, hãy xem ta mang về thứ gì?”

Hương Nữ đón lấy xem, thấy bao kiếm nạm toàn ngọc ngà châu báu, hoa mỹ khôn tả. Vừa rút kiếm khỏi bao, đã kinh ngạc kêu lên thất thanh: “Trời ơi, kiếm Tây Tử!”

Trương Nghi cười vang mà nói: “Xin hỏi Hương Nữ, kiếm này thế nào?”

Hương Nữ mừng rỡ nói: “Bảo kiếm trong thiên hạ, kiếm của trượng phu đứng đầu là Thuấn Quân, còn kiếm của nữ tử, chính là thanh này đứng đầu!”

“Đúng rồi!” Trương Nghi cười hỏi. “Hương Nữ đã biết kiếm này, có thích nó chẳng?”

Hương Nữ từ nhỏ đã yêu kiếm như mạng, nhìn thấy bảo kiếm nhường này, làm gì có chuyện không thích, lập tức gật đầu lia lịa, sắc mặt ngây ngất.

“Hay quá!” Trương Nghi cười nói. “Nếu nàng thích, nó sẽ thuộc về nàng!”

“Thuộc về thiếp?” Hương Nữ sửng sốt, nhìn Trương Nghi ngờ vực. “Kiếm này là bảo bối của Việt Vương kia mà!”

“Hôm qua là của Việt Vương,” Trương Nghi trịnh trọng gật đầu, “hôm nay là của Hương Nữ!”

Hương Nữ thận trọng tra kiếm vào bao, hỏi khẽ: “Là Việt Vương tặng cho phu quân ư?”

“Không phải! Không phải!” Trương Nghi lắc đầu. “Là ta xin của Việt Vương.”

“Là xin về cho thiếp ư?” Hương Nữ ngẫm nghĩ một lát, rồi nghiêng đầu hỏi.

“Cứ cho là vậy đi!” Trương Nghi trả lời, rồi dường như sức nhớ ra điều gì, phì cười mà nói. “Để có được kiếm này, ta đã bị Vô Cương kia cười giễu một trận đấy!”

“Ồ?” Hương Nữ ngỡ ngàng. “Việt Vương cười gì vậy?”

“Ông ta cười ta là kẻ si tình!”

Nghe thấy hai chữ “si tình”, Hương Nữ hai mắt nhìn sững vào Trương Nghi, nước mắt ứa ra, rồi từng bước tiến lại, ngả đầu vào ngực Trương Nghi, nghẹn ngào cất tiếng gọi: “Phu quân!”

Thấy Hương Nữ xúc động như vậy, tình tứ như vậy, Trương Nghi bất giác khép hờ hai mắt, trong trí não bỗng chập chờn hiện lên hình bóng Ngọc Thiên, sóng lòng dồn dập từng cơn, đưa tay vuốt nhẹ mái tóc mềm của Hương Nữ, khẽ thì thầm: “Thiên Nhi, Trương Nghi vô phúc, chỉ có thể chúc phúc cho nàng!”

Hương Nữ nghe thấy, ngẫm đi nghĩ lại, vẫn mơ hồ không hiểu, bèn ngẩng đầu hỏi: “Phu quân, Thiên Nhi là ai thế?”

Trương Nghi nhìn ra ngoài, thần tình ngơ ngẩn: “Thiên Nhi là ai, nàng không biết được đâu!”

Thấy Trương Nghi hai mắt đăm đăm nhìn ra bên ngoài, Hương Nữ bèn đưa mắt nhìn theo, thấy có một gốc cây lớn giữa sân, liền sực nhớ ra, nói: “Hương Nữ biết rồi, Thiên Nhi mà phu quân nhắc tới hẳn là loài côn trùng chuyên ăn sương, hay ca hát, thường nấu mình dưới tán cây. Có điều, người Ngô nước thiếp không gọi nó là ‘thiên nhi’, mà gọi là ve sầu. Bởi hễ tới mùa hè, chúng cứ kêu ‘ve ve’ rền rĩ suốt ngày tới đêm.”

“Ồ!” Trương Nghi vẫn nhìn ra ngoài, khẽ thở dài một tiếng, giọng đầy tâm sự. “Ve sầu không phải là Thiên Nhi. Nàng chỉ biết ve sầu, chứ đâu biết được Thiên Nhi?”

Hương Nữ ngẩn ra một thoáng, rồi gật đầu mà nói: “Phải, phải, phải, Hương Nữ biết rồi. Hẳn là trong Quỷ Cốc, mỗi khi tới khoảng hè thu, ngày ngày đều nhìn thấy ve bay, đêm đêm đều nghe tiếng ve kêu. Phu quân nhìn gốc cây kia, hẳn lại nhớ đến Quỷ Cốc!” Dừng lại một lát, nói tiếp. “Hiện giờ đang là cuối xuân, không có ve sầu. Song phu quân yên tâm, đợi khi hè tới, Hương Nữ nhất định sẽ bắt vài con cho phu quân, để chúng ngày ngày ca hát cho phu quân nghe.”

Trương Nghi thu ánh mắt lại, nở một nụ cười gượng gạo, đang định nói thì Kinh Sinh bước vào phòng, thấy hai người đang thân mật, vội dừng bước. Trương Nghi nghe tiếng bước chân, bèn đẩy Hương Nữ ra, quay sang Kinh Sinh, nói: “Kinh huynh, chuẩn bị xe ngựa lên đường.”

“Vâng,” Kinh Sinh đáp. “Cô gia, đi đâu?”

“Sính Đô!”

“Lão nô tuân lệnh!”

Sính Đô nước Sở, phía nam giáp Giang Thủy, phía đông nối liền với đầm Vân Mộng, phía tây liền kề núi Ba Sơn, phía bắc trông sang Vũ Dương, Đồng Bách, sản vật phong phú, vị trí thuận lợi, thời Sở Văn Vương đã dời đô từ Đan Dương tới đây. Tới thời Uy Vương, trải qua hơn ba trăm năm, Sính Đô đã dân cư đông đúc, vô cùng phồn thịnh.

Cách Sính Đô bốn mươi dặm về phía đông nam có một đầm rộng, gọi là đầm Vân Mộng. Bên đầm có một đồi đất lớn, hai trăm năm trước, Sở Linh Vương đã cho hưng công xây dựng, lập nên một hành cung ở đây, gọi là cung Chương Hoa. Cung Chương Hoa chu vi bốn mươi dặm vuông, bên trong có một đài, cao tầm ba mươi nhăm. Khi đài Lang Nha chưa xây dựng, đây là kiến trúc cao nhất trong liệt quốc. Tương truyền, sau khi xây xong đài này, Linh Vương đã triệu hơn ba nghìn cung nữ, người làm vườn và nô bộc tới sống ở đây. Linh Vương thích người eo thon, phi tần trong cung đua nhau nhịn ăn thắt bụng cho nhỏ, ai nấy yếu ớt đến gió thổi cũng ngã, mỗi khi leo lên đài này, phải nghỉ chân đến ba lần. Bởi vậy đài này còn được gọi là đài Tam Hưu (ba lần nghỉ), cung Chương Hoa còn được gọi là cung Tế Yêu (eo nhỏ).

Giống như các Sở Vương khác, Sở Uy Vương Hùng Thương cũng rất yêu thích cung này, mỗi năm cứ vào tháng hai giữa xuân đều rời Sính Đô tới đây, ở lại cho tới tháng năm giữa hè. Trong khoảng thời gian này, mọi việc lớn nhỏ trong triều đều giao cho thái tử xử lý.

Giờ đang lúc cuối xuân đầu hạ. Ăn trưa xong, Uy Vương tuổi đã quá ngũ tuần đang vui đùa với đám cung nga trong đình Quan Ba trên đài Tam Hưu. Uy Vương mắt bịt vải đen, hết sờ bên này lại chụp bên kia. Một phi tử và bảy

tám cung nga vây xung quanh Uy Vương, cười đùa khanh khách, nhanh nhẹn tránh né.

Đúng lúc này, thái tử Hùng Hoè đang thay phụ vương xử lý chính sự ở Sính Đô hốt hoảng sai bước lên đình, nội tế mặt mày kinh hãi theo sát phía sau. Thấy cảnh tượng này, thái tử Hoè đứng khựng lại. Phi tử và đám cung nga đang khúc khích cười nói, nhìn thấy thái tử, đều thẹn thùng xấu hổ, nâng tay áo lên che mặt, vội vã tránh sang một bên.

Sở Uy Vương đột nhiên không nghe thấy tiếng cười đùa nữa, vừa mò mẫm tìm kiếm, vừa gọi: “Ái phi, ái phi!” Thái tử chậm rãi quỳ xuống, lạy ba lạy, trầm giọng nói: “Nhi thần khấu kiến phụ vương!”

Sở Uy Vương giật phăng mảnh vải đen, thấy thái tử đang quỳ trên đất thì có phần bối rối, trừng mắt nhìn nội tế, rồi quay sang đám phi tần, nghiêm giọng quát: “Còn không mau lui ra?”

Phi tử và đám cung nga vội vàng rút lui.

Sở Uy Vương bước tới trước bàn, ngồi xếp bằng xuống: “Bình thân!”

Thái tử Hoè tạ ơn phụ vương, còn chưa kịp đứng lên đã vội bấm tấu: “Khởi bẩm phụ vương, nhi thần có việc quân tình khẩn cấp muốn tấu báo!”

Sở Uy Vương đã lấy lại vẻ uy nghi: “Nói mau, có phải chiến sự Hạng Thành?”

“Là biên ải cấp báo!”

Sở Uy Vương chau tít đôi mày: “Biên ải nào?”

“Biên ải Đông Việt!” Thái tử Hoè lần trong ống tay áo, lấy ra thư cấp báo, hai tay dâng lên Sở Vương. “Biện tướng quân trấn giữ Chiêu Quan cấp

báo, đại quân phạt Tề của nước Việt đã rời Lang Nha vào ba mươi ngày trước, chia quân thành hai lộ, chuyển hướng xuống phía nam, thành lĩnh tấn công ta!”

“Gì kia?” Sở Uy Vương cầm lấy cấp báo, chưa kịp xem đã kinh hãi rụng rời, vội hỏi. “Bao nhiêu binh mã?”

“Mười lăm vạn bộ binh, năm trăm cỗ chiến xa, hai trăm tàu chiến cỡ vừa, vô số tàu chiến cỡ nhỏ, đa phần vận chuyển binh khí và lương thảo, theo Giang Thủy ngược lên, không tới mười ngày, sẽ tới Trường Ngạn. Nếu không bị cản trở, ba mươi ngày nữa, sẽ theo đường thủy tới đầm Vân Mộng, uy hiếp Sính Đô. Bộ binh một khi đã công phá được Chiêu Quan, tất sẽ ồ ạt xông vào, hô ứng với thủy binh.”

Sở Uy Vương chau mày suy nghĩ, một lát sau, ngẩng lên hỏi: “Hạng Thành có tin tức gì không?”

Thái tử Hoè do dự một lát, rồi chậm rãi nói: “Chiêu Dương vẫn đang giằng co với người Ngụy ở tuyến Trường Bình, Chiêu Lăng, hôm kia dâng biểu tấu, nếu muốn đánh bại người Ngụy, thu phục Hình Sơn, cần tăng cường năm vạn binh.”

“Hừm!” Sở Uy Vương lập tức sầm mặt, hừ mũi một tiếng. “Hắn đã làm tổn thất sáu vạn tinh binh, còn dám mở miệng xin viện trợ!”

“Phụ vương!” Thái tử Hoè vội nói. “Hiện tại, sự việc nguy cấp không phải ở Hạng Thành, mà là ở người Việt!”

“Đúng vậy!” Sở Uy Vương gật đầu, vẻ mặt trầm ngâm, an ủi thái tử Hoè. “Người Việt nhất thời vẫn chưa thể đánh đến đây ngay được, Hoè Nhi không

phải quá nóng vội. Con hãy mau về cung ổn định triều cục, truyền lệnh cho Cảnh Xá gấp rút tới Chương Hoa!”

“Nhi thần tuân chỉ!”

Nhìn theo bóng thái tử Hoè xa dần, Sở Uy Vương từ từ khép mắt lại, một lát sau, cất tiếng gọi lớn: “Người đâu!”

Nội tế vội vã chạy lại, quỳ xuống đất, khấu đầu nói: “Có lão nô!”

Sở Uy Vương lạnh lùng hỏi: “Người biết tội chưa?”

Nội tế lại dập đầu, khóc mà rằng: “Lão nô biết tội! Lão nô đã ngăn điện hạ lại, bảo điện hạ ở ngoài chờ, để lão nô vào bẩm báo với bệ hạ, nhưng điện hạ lòng như lửa đốt, không chịu nghe lão nô!”

“Nếu quả là vậy, quả nhân tha cho người một mạng. Từ nay trở đi, bất kể là ai, hễ muốn lên đài, đều phải bẩm báo với quả nhân. Người nào trái lệnh, xử tội kháng chỉ!”

Nội tế lại dập đầu: “Lão nô tạ ân tha tội của bệ hạ!”

“Mật chiếu cho hai vị trụ quốc Chiêu Dương, Khuất Vũ, mau chóng trở về Sính Đô, yết kiến quả nhân!”

“Lão nô lĩnh chỉ!”

Tại Sính Đô, cung thành nước Sở được bao bọc bởi ba dòng sông. Một dòng chảy qua trước cổng chính không xa có tên Lệ Thủy, rộng khoảng vài trượng, nước trong biếc lững lờ, bên bờ liễu rủ thướt tha, trăm hoa khoe sắc. Một dãy phố được xây kề mặt nước, ở gần cung thành có một quán trọ xa

hoa, tên là lâu Thê Phượng.

Gần tới trưa, một cỗ xe ngựa hào nhoáng dừng lại trước cửa lâu Thê Phượng. Thị vệ thân tín, cũng là nam sủng của thái tử Hoè là Ngạn Thượng nhảy xuống khỏi xe, sải bước vào trong. Vài người chờ sẵn liền bước ra đón, sau khi hành lễ, bèn dẫn hãnh lên lâu. Đất Kinh ẩm thấp, đặc biệt là những quán trọ gần sông kiểu này, bởi vậy, nhà phòng đa phần được bố trí ở lâu trên.

Có một người đang ngồi ngay ngắn trong phòng, chính là Kinh Sinh.

Thấy Ngạn Thượng bước vào, Kinh Sinh liền đứng dậy, vòng tay nói: “Tại hạ Kinh Sinh bái kiến Ngạn đại nhân!”

Ngạn Thượng đáp lễ: “Ngạn Thượng xin chào Kinh tiên sinh.”

Kinh Sinh chỉ vào chỗ trên cùng, nói: “Ngạn đại nhân, mời ngồi!”

Ngạn Thượng cũng không khách sáo, tiến lên vài bước, khoanh chân ngồi xuống. Thấy Kinh Sinh cũng đã yên vị, Ngạn Thượng mới lấy từ trong ống tay áo ra một tờ bái thiếp đặt lên mặt bàn, nói thẳng vào chuyện: “Có phải bái thiếp này là của Kinh tiên sinh?”

“Đúng vậy!” Kinh Sinh ôm quyền đáp. “Tại hạ mạo muội làm phiền Ngạn đại nhân, mong đại nhân lượng thứ!”

Ngạn Thượng ôm hờ quyền, coi như đáp lễ: “Tại hạ và Kinh tiên sinh vốn không quen biết, Kinh tiên sinh muốn gặp tại hạ, không biết muốn chỉ giáo điều gì?”

“Đại nhân có biết Công Tôn nhục lâm?”

Ngạn Thượng hai mắt sáng rực: “Biết tiếng đã lâu! Nghe nói một nửa số

thịt của nước Sở là do Công Tôn nhục lâm cung cấp, có phải vậy chăng?”

“Chỉ là tin đồn mà thôi!” Kinh Sinh mỉm cười. “Công Tôn nhục lâm chẳng qua chỉ cung cấp thịt cho hai mươi tư ấp ở phía bắc nước Sở.”

“Cung cấp thịt cho hai mươi tư ấp?” Ngận Thượng kinh ngạc. “Kinh doanh như vậy đã đủ lớn lắm rồi! Vậy Kinh tiên sinh đây là...”

“Tại hạ bất tài, phụng mệnh của Công Tôn tiên sinh, tạm thời cai quản việc kinh doanh của Công Tôn nhục lâm.”

Ngận Thượng lập tức sinh lòng kính nể, liền ôm quyền chúc mừng: “Kinh tiên sinh có tài kinh doanh một cửa hàng lớn như vậy, tại hạ bội phục!”

“Cảm tạ Ngận đại nhân đã quá khen!” Kinh Sinh đáp lễ, đồng dục nói. “Nhờ sự che chở của Ngận đại nhân, mấy năm qua, cửa hàng kinh doanh mới được tạm tạm. Chuyến này tại hạ tới Sính Đô, Công Tôn tiên sinh năm lần bảy lượt dặn dò tại hạ phải gặp bằng được đại nhân để cảm tạ ân huệ cất nhắc!”

“Che chở?” Ngận Thượng ngỡ ngàng. “Kinh tiên sinh hẳn đã hiểu nhầm rồi, tại hạ chưa từng quen biết Công Tôn tiên sinh, sao lại nói là che chở?”

“Đại đức thường không nói!” Kinh Sinh ôm quyền nói. “Ngận đại nhân giúp đỡ rất nhiều song không kể công lao, thực khiến tại hạ khâm phục!”

Ngận Thượng càng kinh ngạc: “Tại hạ ngu muội chưa hiểu, xin Kinh tiên sinh nói rõ!”

“Đại nhân hẳn có biết Cảnh Thuý tướng quân?”

Ngận Thượng gật đầu: “Cảnh tướng quân là bạn của tại hạ!”

“Năm năm trước, đại nhân và Cảnh Thuý tướng quân cùng tới Uyển Thành, phải chăng đã từng khen ngợi thịt Uyển Thành?”

Ngận Thượng ngẫm nghĩ một lát, rồi gật đầu nói: “Ờ, hình như là có chuyện này. Ngày đó uống rượu, nhắm với thịt Uyển Thành, cảm thấy mùi vị tươi ngon, chủng loại phong phú, đã từng nói với Cảnh Thuý như vậy.”

“Chính là nhờ đó!” Kinh Sinh cười nói. “Lời khen ngợi của Ngận đại nhân lập tức truyền tới tai quận thú Nam Dương là Cảnh Hợp tướng quân, Cảnh tướng quân vừa nghe thấy, lập tức hạ lệnh, giao cho Công Tôn nhục lâm cung cấp thịt cho hai mươi tư ấp thuộc quận Nam Dương!”

Ngận Thượng kinh ngạc hỏi: “Thực có chuyện này ư?”

“Đều là sự thực!” Kinh Sinh lấy từ dưới bàn ra một hộp lễ vật trang trí tinh xảo, kính cẩn đẩy tới trước mặt Ngận Thượng. “Công Tôn tiên sinh cảm tạ đại ân cất nhắc của đại nhân, đã muốn báo đáp từ lâu, song chưa có dịp. Nay tại hạ đưa cô gia, tiểu thư nhà tại hạ tới Sính Đô, Công Tôn tiên sinh thành tâm chuẩn bị chút lễ mọn này để cảm tạ đại nhân. Lễ vật tuy ít, thành ý lại nhiều, mong đại nhân không chê.”

Ngận Thượng mở nắp hộp, nhìn thấy bên trong có hai mươi hạt ngọc trai quý hiếm, giá trị khó lòng ước lượng, vội vòng tay nói: “Kính tiên sinh... lễ vật của Công Tôn tiên sinh lớn như vậy, tại hạ làm sao dám nhận?”

“Đại nhân chớ khách sáo!” Kinh Sinh vòng tay đáp lễ. “Cô gia nhà tại hạ đã nói, nếu có thể kết giao với đại nhân, dù có bỏ ra nghìn vàng cũng không tiếc.”

Ngận Thượng lại ôm quyền nói: “Xin Kính tiên sinh hãy chuyển lời tới

cô gia nhà tiên sinh, nói rằng người bạn này, Ngân Thượng mong muốn được kết giao!”

“Cảm tạ đại nhân!”

“Xin hỏi Kinh tiên sinh, cô gia, tiểu thư chuyển này tới Sính Đô, phải chăng có chuyện muốn tại hạ giúp đỡ?”

Kinh Sinh thoáng ngần ngừ, rồi gật đầu nói: “Đại nhân đã hỏi vậy, tại hạ cũng xin nói thật, cô gia đúng là có việc muốn cậy nhờ đại nhân!”

“Vậy ư?” Ngân Thượng nhìn Kinh Sinh. “Chỉ cần nằm trong khả năng của tại hạ, tại hạ sẵn sàng giúp đỡ. Kinh tiên sinh xin cứ nói!”

Kinh Sinh bật cười, nói: “Chuyện này nói ra, cũng có chút nực cười. Cô gia là kẻ mê cờ bả sinh, không hiểu nghe đâu mà biết được điện hạ kỳ nghệ cao siêu, nên đã không quản nghìn dặm tới Sính Đô, muốn được thỉnh giáo điện hạ!”

“Điện hạ kỳ nghệ cao siêu?” Ngân Thượng lấy làm ngạc nhiên, ngẫm nghĩ một lát, rồi lắc đầu nói. “Tại hạ hầu hạ điện hạ đã nhiều năm, chưa từng thấy điện hạ chơi cờ với ai. Không biết cô gia nhà tiên sinh nghe được tin này ở đâu?”

Kinh Sinh lắc đầu: “Tại hạ cũng không rõ!”

Ngân Thượng ngẫm nghĩ một lát, rồi đẩy nắp hộp lễ vật lại, đẩy trả Kinh Sinh: “Kinh tiên sinh, thỉnh cầu của cô gia, tại hạ e rằng không thể phục tùng. Hậu lễ của Công Tôn tiên sinh, cũng xin Kinh tiên sinh...”

Kinh Sinh lại đẩy hộp lễ vật về phía Ngân Thượng, cười nói: “Ngân đại nhân, lễ vật cảm tạ của Công Tôn tiên sinh và lời thỉnh cầu của cô gia là hai

việc hoàn toàn khác nhau, xin đại nhân chớ từ chối!”

“VẬY...” Ngận Thượng thoáng ngần ngừ. “Chuyện của cô gia, tại hạ biết làm thế nào đây?”

Kinh Sinh bèn lấy từ trong tay áo ra một bức thư: “Chỉ cần đại nhân chuyển giúp bức thư này tới tay điện hạ, cô gia cũng đã cảm kích lắm rồi!”

Ngận Thượng nhận lấy phong thư, cẩn thận xem kỹ một lượt, lấy làm sững sốt, ngẩng lên hỏi: “Xin hỏi Kinh tiên sinh, là thư gì vậy?”

“Đại nhân yên tâm!” Kinh Sinh cười nói. “Thư này do đích thân cô gia nhà tại hạ viết, chắc chắn không có ngôn từ mạo phạm. Cô gia nói rằng, chỉ cần điện hạ đọc được lá thư này, sẽ đích thân tới quán trọ mời cô gia tới nói chuyện.”

Ngận Thượng trầm ngâm rất lâu, cuối cùng vòng tay nói: “Tiên sinh đã nói vậy, tại hạ sẽ tin. Kinh tiên sinh, nếu không có việc gì nữa, tại hạ xin cáo lui!” Rồi cất bức thư vào trong ống tay áo, vòng tay vái tạ, bước xuống cầu thang.

Kinh Sinh cầm lấy hộp lễ vật, đi theo sau, tiễn lên xe, vòng tay từ biệt.

Tại một nhả thất khác trên tầng hai, Hương Nữ vén rèm cửa sổ, nhìn thấy Ngận Thượng đã lên xe, bèn quay sang hỏi Trương Nghi: “Phu quân, chuyện này có chắc chắn không?”

Trương Nghi thò đầu ngó ra ngoài, nhìn theo xe Ngận Thượng, khẽ mỉm cười, rồi trở vào trong phòng, chỉ vào cây đàn trên bàn, nói: “Mấy ngày nay, nàng gảy đàn đã tiến bộ nhiều, cần phải tập luyện chăm chỉ hơn mới được!”

Hương Nữ khẽ “vâng” một tiếng, quay trở về ngồi trước cây đàn.

Trong điện thái tử cung Sở, thái tử Hoè đang bàn chuyện quân tình nguy cấp với ba vị ái tướng trẻ tuổi vừa phụng mệnh tới nơi là Cảnh Thuý, Khuất Cái và Phùng Hầu Sứ, thì Ngạn Thượng hấp tấp bước vào, dập đầu nói: “Vi thần khấu kiến điện hạ!”

“Ngạn Thượng!” Thái tử Hoè lừ mắt nhìn hăn. “Ba vị tướng quân đây đã tới từ rất sớm, bản cung sai người đi tìm người khắp nơi mà không thấy, người đã đi đâu?”

“Khởi bẩm điện hạ,” Ngạn Thượng đưa mắt nhìn Cảnh Thuý, nói, “Vi thần nhận được thiệp mời, tới gặp bạn của Cảnh tướng quân!”

“Bạn của tại hạ?” Cảnh Thuý sững sốt. “Là ai vậy?”

“Là một người họ Kinh, từ Diệp Thành tới!”

Cảnh Thuý vội nói: “Có phải là Kinh tiên sinh, chủ cửa hàng Công Tôn nhục lâm không?”

“Đúng vậy!”

Thái tử Hoè sầm mặt xuống: “Chỉ là một tên bán thịt, có sao lại đến mời người?”

“Khởi bẩm điện hạ,” Ngạn Thượng trả lời, “người này có một cô gia tên gọi Trương Nghi, là sĩ tử Trung Nguyên, tinh thông kỳ nghệ. Người này chẳng hiểu nghe đâu mà nói rằng điện hạ kỳ nghệ cao siêu, nên đã tới Sính Đô, muốn thỉnh giáo điện hạ. Kinh tiên sinh không biết Cảnh tướng quân đã về Sính Đô, nghe nói vi thần hầu hạ điện hạ, nên sai người tới tận phủ gửi thư xin gặp.”

“Muốn thỉnh giáo kỳ nghệ của bản cung?” Thái tử Hoè thoáng ngạc nhiên, rồi cười nhạt một tiếng. “Quốc nạn trước mắt, đừng nói là bản cung không giỏi chơi cờ, mà dù có giỏi thì lúc này cũng chẳng còn tâm trí đâu mà nghĩ tới chuyện này!” Quay sang Ngận Thượng. “Người trả lời hẳn thế nào?”

“Khởi bẩm điện hạ,” Ngận Thượng đảo con người một vòng, “Vi thần nghe vậy, cảm thấy nực cười. Song nể mặt Cảnh tướng quân, nên nín nhịn không nổi cáu, chỉ thoái thác rằng điện hạ bận việc nước, thời gian đâu mà đánh cờ, bảo hẳn mau rời khỏi đất Sính, tới nơi khác mà tìm.”

Thái tử Hoè gật đầu: “Trả lời rất hay! Sau đó thì sao?”

“Người họ Kinh đó vẫn không chịu thôi, lại rút từ trong tay áo ra một bức thư, muốn nhờ vi thần chuyển tới điện hạ, còn nói rằng điện hạ xem xong thư này, chắc chắn sẽ dành thời gian vàng ngọc, đích thân tới quán trọ trò chuyện với cô gia nhà hẳn.”

Mọi người đều tròn mắt kinh ngạc.

Thái tử Hoè chậm rãi quay sang Ngận Thượng, hỏi: “Thư đâu?”

Ngận Thượng lấy ra phong thư từ trong tay áo, quỳ gối tiến lên vài bước, hai tay dâng lên thái tử Hoè.

Thái tử Hoè bóc thư ra xem, thấy bên trong là một vuông lụa, trên vuông lụa chỉ vẽ vện tám chữ: “*Điện hạ muốn đánh cờ thiên hạ chẳng?*”

Thái tử Hoè biến ngay sắc mặt, vội vàng gấp vuông lụa lại, nhét vào trong ống tay áo, quay sang Ngận Thượng: “Người này hiện ở đâu?”

“Khởi bẩm điện hạ, đang ở trong một quán trọ bên bờ Lệ Thủy.”

Thái tử Hoè vội vàng đứng dậy: “Mau, chuẩn bị xe tới đó, bản cung

muốn nói chuyện với hần!”

“Vi thần tuân lệnh!”

Tại tiền điện trên đài Chương Hoa, Sở Uy Vương đứng trước bản đồ lãnh thổ nước Sở rộng lớn, chau tít đôi mày, đứng im lìm bất động. Nội tế đứng hầu phía sau. Lệnh doãn Cảnh Xá tay chống gậy, đứng ở bên phải.

Từ hôm ái tử Cảnh Hợp tử trận ngoài biên cương, Cảnh Xá già đi trông thấy, râu tóc bạc trắng gần hết, bình thường hiếm khi ra khỏi cửa, việc nước cũng chẳng nhìn ngó tới. Hôm nay người Việt tập kích biên cương, Uy Vương gấp rút triệu ông ta đến, nên Cảnh Xá mới chống gậy, vội vội vàng vàng lên đài Chương Hoa.

Trên bản đồ đánh dấu rất nhiều mũi tên, tuyến Hạng Thành, Hình Sơn phía bắc là người Ngụy, tuyến Phòng Lăng phía tây là người Ba, thung lũng Thương Ư' phía tây bắc là người Tần. Mũi tên của người Ngụy chỉ thẳng vào Hạng Thành, Phương Thành, mũi tên của người Ba chỉ vào Phòng Lăng, uy hiếp Sính Đô, mũi tên của người Tần chỉ vào nhiều hướng, Hán Trung, Tương, Đặng, Uyển. Còn có hai mũi tên ở phía đông, rõ ràng mới thêm vào, to lớn hơn hẳn, một mũi tên men theo Giang Thủy tiến lên, là lộ thủy quân của người Việt; một mũi tên men theo Giang Bắc tiến lên, là lộ lục quân của người Việt. Hai mũi tên này gần như tiến lên song song, đã bức bách tới Chiêu Quan, hướng đến đầm Vân Mộng.

Sở Uy Vương chăm chú quan sát những mũi tên này, một lúc sau, quay sang nội tế hỏi: “Chiêu Dương, Khuất Vũ lúc nào mới tới?”

“Khởi bầm bệ hạ,” nội tể đáp, “nếu đúng như dự tính, Chiêu đại nhân giờ Ngọ ngày mai sẽ tới, Khuất đại nhân giờ Thân ngày kia sẽ tới.”

Sở Uy Vương “ừm” một tiếng, ánh mắt quay trở lại bản đồ, đăm chiêu một hồi, rồi ngoảnh sang Cảnh Xá, khê than thở: “Than ôi, quả nhân hối hận đã không nghe lời lão ái khanh, nóng vội phạt Tống, không những tổn thất sáu vạn binh, lại còn để mất Hình Sơn, đúng là nơi nơi bị động!”

Cảnh Xá nước mắt chảy dài, từ từ quỳ xuống, giọng nói nghẹn ngào: “Bệ hạ đã biết hối hận, lão thân cũng thấy được an ủi!”

“Lão ái khanh mau bình thân!” Sở Uy Vương hai tay đỡ Cảnh Xá dậy, dìu ông lại trước bàn ngồi xuống, còn mình ngồi vào vị trí chủ, nhìn Cảnh Xá mà nói. “Cục thế trước mắt, lão ái khanh cũng đã thấy rồi, người Ngụy cướp Hình Sơn của ta, người Tần chiếm Thương Ư của ta; Ba, Thục khởi giao tranh, người Ba tiến về phía đông, bức bách Phòng Lăng của ta. Quả nhân đang lòng rối như tơ vò, người Việt lại theo đường thủy đánh tới, đúng là hoạ vô đơn chí!” Rồi thở ngắn than dài một chập. “Lão ái khanh, quả nhân suy đi tính lại, thấy đã hết cách rồi. Nay triệu lão ái khanh tới, là muốn nghe thử ý kiến của lão ái khanh!”

“Muôn tâu bệ hạ,” Cảnh Xá bầm tấu. “Hai người giao tranh, người nào mạnh sẽ thắng; hai nhà giao tranh, nhà nào đông sẽ thắng; hai đội quân giao tranh, bên nào có tướng mưu trí sẽ thắng. Hành quân bố trận, không ở quân đông lương nhiều, mà ở tướng quân mưu trí. Ngụy có Bàng Quyên, ta khó lòng địch lại kẻ này. Người Tần chiếm Thương Ư, trong thời gian ngắn sẽ không còn sức để tiếp tục đánh ta nữa. Ba, Thục khởi tranh, kẻ địch của người Ba là Thục, không phải là ta, tuy tiến về phía đông, song không có gì

đáng sợ. Hiện tại, kẻ địch đáng gờm duy nhất của ta là người Việt. Người Việt tập tục gần giống với ta, lại rất hiểu ta, mà quân tinh nhuệ của ta lại tập trung hầu hết ở tây và bắc, trung tâm trống rỗng, không kham nổi một đòn. Người Việt gần biển, quen sông nước thuyền bè, giỏi thủy chiến, thủy quân xưa nay thiên hạ vô địch thủ. Còn ta, gần đây chỉ lo tranh giành Trung Nguyên, chú trọng bộ binh và kỵ binh, không quan tâm tới thủy binh, hầu như không có thủy binh chiến đấu. Nếu người Việt ngược dòng Giang Thủy tiến lên, thế tất ồ ạt tiến thẳng, qua đầm Vân Mộng tiến vào đột kích Sính Đô.”

“Lão ái khanh nói rất đúng!” Sở Uy Vương gật đầu lia lịa. “Phòng ngự địch thế nào, lão ái khanh đã có kế sách gì hay không?”

“Theo ý lão thần,” Cảnh Xá lập tức nói ra kế hoạch mà mình đã tính toán sẵn từ trước, “ta có thể di dời đô thành, rời xa đầm Vân Mộng, tạm thời né tránh thủy quân của người Việt, tránh để lặp lại tai họa của nước Ngô năm xưa.”

Sở Uy Vương hơi chau mày: “Dời đô có thể tránh được thủy quân của người Việt, song lục quân của người Việt, làm thế nào đây?”

“Khởi bẩm bệ hạ,” Cảnh Xá chậm rãi nói, “từ thời Câu Tiễn tới nay, giữa Sở, Việt tuy nói là có quấy nhiễu xâm phạm lẫn nhau, song chưa hề xảy ra chiến tranh lớn. Việt Vương Vô Cương sau khi kế vị, đã coi người Tề là kẻ thù, lấy việc tranh giành Trung Nguyên làm quốc sách, không xâm phạm tới vùng sông nước của ta. Lần này chỉ trong một đêm, người Việt đã quay ngoắt đầu lại, chuyển hướng tấn công ta, thực sự khiến lão thần khó mà hiểu nổi. Bệ hạ, có quả tất có nhân, lão thần cho rằng, ta có thể tránh né mũi nhọn của

họ, rồi sai sứ thần tới Việt, tìm ra nguyên do trong đó, cầu hoà với người Việt, may ra có thể biến can qua thành ngọc lụa, dùng hai lượng chống nghìn cân.”

“Ý của lão ái khanh là cầu hoà với người Việt! Vậy... còn người Ngụy thì sao?”

“Cũng có thể cầu hoà!”

Sắc mặt Sở Uy Vương càng thêm sa sầm, hồi lâu mới “hừm” một tiếng: “Đại Sở ta trải qua nhiều đời chinh chiến, lãnh thổ mở rộng vài nghìn dặm. Vậy mà tới đời quả nhân, trước tiên để mất Thương Ư, sau lại mất Hình Sơn, quân đội tổn thất, đất nước chịu nhục, bốn bề bị tấn công, vậy mà lão ái khanh phía đông cầu hoà, phía tây cầu hoà, phía nam, phía bắc cũng muốn cầu hoà, bảo quả nhân trăm năm sau, còn mặt mũi nào dám gặp liệt tổ liệt tông?”

“Khởi bầm bệ hạ,” Cảnh Xá vẫn thong thả nói, “Lão thần không hề nói là cầu hoà phía tây!”

Sở Uy Vương thoáng kinh ngạc, hơi ngả người về phía trước: “Ý lão ái khanh là, phía tây đánh lấy Ba, Thục?”

“Bệ hạ thánh minh!” Cảnh Xá gật đầu. “Ba, Thục dọc ngang hai nghìn dặm, có nhiều kỳ trân dị bảo, thóc gạo dồi dào, càng là tấm bình phong che chắn phía tây cho ta. Nếu ta nhân lúc họ nội chiến, chia quân chiếm lấy, vừa trừ bỏ được mối lo phía tây, lại giành được nghìn dặm đất đai màu mỡ, há chẳng phải tốt đẹp lắm ư?”

Sở Uy Vương nhắm mắt trầm ngâm suy nghĩ một lát, rồi đứng dậy nói:

“Lão ái khanh nói rất phải! Tuy nhiên, đây là việc hệ trọng, quả nhân cần cân nhắc thêm. Ái khanh tuổi cao, lại phải đi xa vài chục dặm đường, hẳn cũng đã mệt, hãy về thiên điện nghỉ ngơi trước!”

Cảnh Xá đứng lên, từ từ quỳ xuống, dập đầu nói: “Bệ hạ vạn an, lão thần cáo lui!” Rồi run rẩy chống gậy lui ra.

Hai thái giám nhìn thấy, vội bước lại đỡ lấy Cảnh Xá. Cảnh Xá hất tay hai người ra, tự mình bước xuống đài Tam Hữu. Đài Tam Hữu có tổng cộng hai trăm bốn mươi bậc, cứ tám mươi bậc lại có một đài phẳng để nghỉ chân. Cảnh Xá bước xuống chưa tới bốn mươi bậc đã mệt lử, ngồi phịch xuống bậc thang thờ hồng hộc. Thờ một chập, lại đứng lên định đi tiếp, thì từ xa nhìn thấy thái tử Hoè dẫn theo Trương Nghi hồi hải bước lên bậc thang.

Cảnh Xá bèn đứng nguyên tại chỗ đợi, thấy thái tử lên tới nơi, bèn cúi gập người xuống vái chào: “Lão thần bái kiến điện hạ.”

Thái tử Hoè đáp lễ: “Ái khanh miễn lễ!”

Cảnh Xá liếc mắt nhìn Trương Nghi, rồi quay sang thái tử Hoè nói: “Lão thần cáo lui!” Không đợi thái tử đáp lễ, đã chống gậy bước xuống bậc thang, đầu gậy nện vào nền đá cồm cộp.

Trương Nghi đứng trên bậc thang, nhìn theo bóng Cảnh Xá hồi lâu, thấy ông ta bước xuống bốn mươi bậc thang nữa lại ngồi xuống đài Nhị Hữu thờ phì phò, lúc này mới quay đầu lại nói với thái tử Hoè: “Dám hỏi điện hạ, người này phải chăng là lệnh doãn đại nhân?”

Thái tử Hoè cũng thu ánh nhìn lại, gật đầu nói: “Chính là Cảnh ái khanh!”

Trương Nghi khen ngợi: “Cây gậy trong tay lệnh doãn đại nhân quả là gậy tốt, hẳn được làm từ gỗ lim!”

Thái tử Hoè cười nói: “Trương Tử nhầm rồi! Ở nước Sở, gỗ lim chỉ dùng làm quan tài, không dùng làm gậy chống bao giờ. Cây gậy của Cảnh ái khanh được làm bằng gỗ tử đàn.”

“Ồ?” Trương Nghi cũng cười một tiếng. “Là Trương Tử hoa mắt rồi! Chẳng hiểu sao vừa nãy nhìn cây gậy, lại cứ cảm thấy nó được làm từ gỗ lim.”

Thái tử Hoè dường như cũng đã hiểu ra hàm ý sâu xa trong lời nói của Trương Nghi, khẽ thở dài một tiếng: “Cảnh ái khanh là nguyên lão tam triều, đã ở tuổi thất thập cổ lai hy, quả già yếu lắm rồi! Trương Tử, lên đài thôi!”

Hai người sai bước lên đài, đi thẳng tới chính điện. Đã có người vào trong bẩm báo, nội tế cũng vừa bước ra nghênh đón.

Thái tử Hoè dừng bước, quay sang Trương Nghi nói: “Trương Tử chờ ở đây một lát, đợi bản cung vào tấu với phụ vương, sẽ lập tức mời Trương Tử!”

Trương Nghi vòng tay nói: “Điện hạ vất vả rồi!”

Thái tử Hoè đi theo nội tế vào trong điện. Trương Nghi đứng chờ bên ngoài một lát thì nội tế quay trở ra, đồng dặc tuyên trước cửa: “Bệ hạ có chỉ, truyền sĩ tử Trung Nguyên Trương Nghi yết kiến!”

Trương Nghi chỉnh trang áo mũ, đi theo nội tế, sai bước vào trong chính điện.

Sở Uy Vương đang ngồi ngay ngắn trong điện, thái tử Hoè đã ngồi vào chỗ phía dưới bên trái. Trên mặt bàn phía trước Uy Vương đã bày sẵn một

bàn cờ, trên bàn để hai hộp cờ đen trắng, chỗ đối diện còn trống, hiển nhiên là dành cho Trương Nghi.

Trương Nghi vội vã bước lại, quỳ xuống cách Uy Vương chừng năm bước chân, lạy liên ba lạy, dập đầu nói: “Sĩ tử Trung Nguyên Trương Nghi khấu kiến bệ hạ!”

Sở Uy Vương quan sát kỹ Trương Nghi một lượt, mỉm cười nói: “Quả nhân rất yêu thích đạo tung hoành. Nghe thái tử nói, Trương Tử kỳ nghệ cao siêu, thiên hạ vô địch, quả nhân trong lòng ngưỡng mộ, hôm nay có nhã ý bày bàn cờ tại đây, mong Trương Tử vui lòng chỉ giáo!”

Trương Nghi lại bái lạy mà nói: “Là điện hạ đã yêu lắm! Bệ hạ quá khen, Nghi hổ thẹn không dám nhận!”

Sở Uy Vương lại cười nói: “Trương Tử chớ khiêm tốn!” Rồi chỉ tay vào chỗ trống trước mặt. “Trương Tử bình thân, ngồi đi!”

Sở Uy Vương cầm lấy hộp cờ quân trắng, đẩy hộp cờ bằng gỗ đàn hương đựng quân đen về phía Trương Nghi: “Trương Tử là khách, mời đi trước!”

Trương Nghi cảm tạ, đỡ lấy hộp, lấy ra một quân, cầm trên tay, hai mắt nhìn chăm chăm vào bàn cờ.

Uy Vương đợi một lát, thấy Trương Nghi vẫn lần chần chưa hạ quân cờ xuống, bèn ngẩng nhìn Trương Nghi hỏi: “Cớ sao Trương Tử chưa hạ cờ?”

“Khởi bẩm bệ hạ,” Trương Nghi đáp, “Nghi đang xem thế cờ này!”

Uy Vương ngạc nhiên: “Quân cờ còn chưa hạ, chỉ là một bàn cờ trống không, làm gì có thế cờ?”

“Bệ hạ hãy xem,” Trương Nghi chỉ tay vào bàn cờ trống không, “tuy là

bàn cờ trống, song ngang dọc đan xen, dọc có đạo dọc, ngang có đạo ngang, thế cờ không đâu không có.”

Uy Vương chăm chú nhìn vào bàn cờ, một lát sau, từ từ đặt quân cờ trắng trong tay xuống, ngẩng nhìn Trương Nghi: “Quả nhân ngu muội, xin Trương Tử giải thích rõ!”

“Nghi dám hỏi bệ hạ, đã muốn đánh cờ, hẳn biết đạo cờ?”

“Ồ?” Uy Vương sửng sốt. “Cờ cũng có đạo ư?”

“Vạn vật đều có đạo,” Trương Nghi đồng ý nói. “Cờ mô phỏng trời đất, tương truyền do thánh nhân thời thượng cổ quan sát đạo trời đất mà chế thành, đương nhiên cờ cũng có đạo. Trời tròn nên quân cờ tròn, đất vuông nên bàn cờ vuông. Vạn vật bắt đầu từ một, một tức là vị trí thiên nguyên. Bàn cờ có tổng cộng ba trăm sáu mươi nước đi, tượng trưng cho số của một năm. Chia ba trăm sáu mươi thành bốn, để mô phỏng bốn mùa. Mỗi góc gồm chín mươi đường, tượng trưng cho số ngày trong một mùa gồm ba tháng; quân phân trắng đen, để phân biệt âm dương. Bàn cờ vuông mà tĩnh, quân cờ tròn mà động. Tự cổ chí kim, chưa từng có hai thế cục giống hệt nhau, tương hợp với ‘Dịch’, ẩn dụ về sự biến hoá của đạo trời.”

Trương Nghi giảng giải hùng hồn theo đúng như những gì đã học được từ Quý Cốc Tử trước hôm ly biệt. Sở Uy Vương nghe mà ngây người trố mắt, rồi ôm quyền cung kính nói: “Nghe nói Dịch Thu là đệ nhất kỳ thủ trong thiên hạ, không ai địch nổi. Nghe lời bàn của Trương Tử, quả là sánh ngang với Dịch Thu! Trương Tử không quản đường xá xa xôi nghìn dặm tới đây, liệu có thể chỉ giáo cho quả nhân chăng?”

Trương Nghi ôm quyền đáp lễ, nói: “Nghi tạ ơn bệ hạ khen ngợi!” Rồi

lấy ra một quân cờ, ngẩng nhìn Uy Vương. “Dám hỏi bệ hạ, đánh cờ lớn, hay cờ nhỏ?”

Sở Uy Vương lại một phen sửng sốt, trầm ngâm một lát, hỏi lại: “Cờ nhỏ là sao?”

Trương Nghi đặt quân cờ vào một góc: “Cờ nhỏ có thể trấn giữ một góc. Xây thành nối liền tạo thành góc kiên cố, tu bổ trường thành tạo thành cạnh kim cương, vui vẻ hoan hỷ bên trong, cao lớn vững chãi không thể xâm phạm.”

Sở Uy Vương dường như đã hiểu, gật đầu hỏi: “Vậy... còn cờ lớn?”

Trương Nghi thu quân cờ vừa đặt ở góc lại, “cạch” một tiếng đặt ngay vào vị trí thiên nguyên ở trung tâm bàn cờ: “Cờ lớn có thể chiếm cứ thiên nguyên, trên ứng với thiên đạo, dưới thuận theo địa lý, giữa hợp với lòng dân, giữ một mà vỗ yên bốn góc!”

Lời vừa dứt, Sở Uy Vương toàn thân chấn động, mắt nhìn Trương Nghi không chớp, dường như muốn nhìn thấu suy nghĩ trong tâm can vị sĩ tử trẻ tuổi đang ngồi trước mặt.

Trương Nghi cũng nhìn Sở Vương chăm chú, bốn mắt giao nhau.

Lát sau, Sở Uy Vương đặt quân cờ trong tay xuống, ngả người ra phía sau, từ tốn nói: “Tài của Trương Tử, quả nhân thực sự kính phục. Trương Tử là người am hiểu đạo cờ, quả nhân kiến thức nông cạn, chỉ có thể đánh cờ nhỏ, không thể đánh cờ lớn, đành phải khiến Trương Tử thất vọng!”

Thấy Sở Uy Vương có vẻ muốn từ chối, Trương Nghi lo lắng trong lòng, bèn vòng tay nói: “Người có thể giữ một mà vỗ yên bốn góc, ắt phải là người

có đại đức đại lực. Nghi nhìn khắp thiên hạ, người có thể chiếm cứ thiên nguyên, ngoài bộ hạ không còn ai khác.”

Sở Uy Vương khẽ lắc đầu: “Vị trí thiên nguyên sớm đã do Chu thất chiếm giữ. Người Sở tuy không phục Chu, song các đời đều tôn Chu, quả nhân sao có thể như tu hú chiếm tổ chim khách?”

“Bộ hạ có chỗ lầm rồi!” Trương Nghi ra sức biện giải. “Vị trí thiên nguyên tuy từng thuộc về Chu thất, song Chu thất nay thế đã yếu, sức đã tàn, bốn phía không còn được bảo vệ, dẫn đến thời loạn, thiên hạ thất đạo, nhạc hoại lễ băng. Những nước nhỏ bé như Ngụy, Tề sớm đã nổi dậy thay thế. Tống Công Yến chiếm giữ vùng đất nhỏ hẹp như viên bi, cũng dám xưng vương, còn bộ hạ...”

“Than ôi,” Sở Uy Vương im lặng một lát, lại lắc đầu than thở. “Lời Trương Tử tuy đúng, xong quá cao siêu, quả nhân đức mỏng sức yếu, quả là tâm có dư mà lực không đủ!”

Nghe thấy ba chữ “tâm có dư”, Trương Nghi lập tức nở nụ cười, lại vòng tay nói: “Bộ hạ, đạo trời ở một, duy có lấy một để thông suốt, mới đạt tới hoà hợp. Nay thiên hạ thất đạo thiếu đức, từ một sinh nhiều, từ nhiều sinh loạn, tới mức loạn tượng rối ren, trăm họ lầm than, dân chúng đói khổ. Đạo trời đã sinh ở một, tất quy về một. Thiên hạ nhất thống, là chỗ mà đại thế thuận theo, lòng dân hướng về. Bộ hạ đức, lực kiêm toàn, tự khắc nên thuận thiên ứng mệnh, thực thi đại ái cho dân, cứu bách tính thoát khỏi hoạ nước lửa, chớ nên quá khiêu tổn.”

Sở Uy Vương nhồm người về phía trước, hỏi: “Đức và lực của quả nhân ở chỗ nào?”

Trương Nghi vòng tay nói: “Bệ hạ có đại lực mà không khởi binh, để bảo tồn Chu thất, đủ thấy là có đại đức. Còn lực của bệ hạ, liệt quốc không ai sánh bằng. Lãnh thổ của bệ hạ đông tây năm nghìn dặm, nam bắc năm nghìn dặm, các nước Trung Nguyên gộp lại cũng không bằng một nửa Kinh Sở, đây là điều thứ nhất. Sở thóc gạo dồi dào, cá thịt phong phú, ngũ kim tự chế tạo, châu báu tự khai thác, liệt quốc Trung Nguyên không ai theo kịp, đây là điều thứ hai. Dân Sở hơn nghìn vạn, dũng mãnh thiện chiến, sẵn sàng xả thân vì nước, liệt quốc Trung Nguyên không ai địch nổi, đây là điều thứ ba. Bệ hạ quang minh chính đại, điện hạ quả cảm anh hùng, quần thần tài giỏi trung thành, chư tướng dũng mãnh đa mưu, đây là điều thứ tư. Bệ hạ có được bốn cái lợi này, đương nhiên là người mạnh nhất thiên hạ.”

“Ha ha ha!” Sở Uy Vương đột nhiên ngả người ra phía sau, phá lên cười lớn một tràng dài. “Nghe nói Trung Nguyên là nơi sinh ra vô số nhân tài hùng biện, hôm nay xem ra, Trương Tử chính là một trong số đó. Tài miệng lưỡi thì không có gì sai, song Trương Tử không hiểu rõ nội tình nước Sở, chỉ biết thao thao khoác lác, ăn nói to tát, e là hơi quá rồi!”

“Dám hỏi bệ hạ,” Trương Nghi cười cười, “những lời Trương Nghi vừa nói, có chỗ nào là thao thao khoác lác?”

“Những câu khác khoan chưa tính đến, chỉ riêng cái lợi thứ nhất mà Trương Tử đưa ra, đã thấy sai bét rồi. Đất Sở phía tây tới Kiềm Trung, phía đông tới Chiêu Quan, không quá ba nghìn bảy trăm dặm, dựa vào đâu mà nói là đông tây năm nghìn dặm?”

Trương Nghi lại cười, đồng dục nói: “Hồi bẩm bệ hạ, nếu phía đông tính tới Dũng Đông⁽¹⁾ thì sao?”

Sở Uy Vương lại bật cười ha hả: “Trương Tử tuy giỏi đánh cờ, song lại không biết Sở, Việt. Dũng Đông vốn là đất của người Việt, sao tự xưng lại tính là đất của quả nhân?”

Trương Nghi thu thần, nhìn thẳng vào Uy Vương, sắc mặt vô cùng nghiêm túc: “Lời bệ hạ vừa nói, chỉ là trước đây và hiện tại, còn Trương Nghi muốn nói tới tương lai!”

Sở Uy Vương trong lòng chấn động, vội thu nụ cười lại, nghiêng người về phía trước hỏi: “Xin hỏi Trương Tử, lời này nên hiểu thế nào?”

Trương Nghi ngồi ngay ngắn, ung dung nói: “Trong mắt Trương Nghi, Dũng Đông hiện nay thuộc về nước Việt, song không đầy một năm nữa, chắc chắn sẽ thành lãnh thổ của bệ hạ.”

Sở Uy Vương sững sờ trong chốc lát, mới hít vào một hơi thật sâu, vòng tay hướng về phía Trương Nghi nói: “Xin Trương Tử chỉ giáo!”

Trương Tử mỉm cười, lời đầy ẩn ý: “Người Việt kết bè kết đảng, tự tới đây tìm đường chết, bệ hạ sớm đã hiểu rõ trong lòng, hà tất phải vờ như không biết?”

Sở Uy Vương lại một phen kinh ngạc, trầm ngâm hồi lâu, đột nhiên bừng tỉnh, tinh thần phấn chấn hẳn lên, cười vang mấy tiếng: “Thế cờ lớn này của Trương Tử, quả nhân nhất định phải đánh!” Rồi quay sang thái tử. “Hoè Nhi, con mau đi lo liệu cơm rượu, bày sẵn bàn cờ trong đình Quan Ba, quả nhân sẽ tới đó đánh cờ với Trương Tử!”

Thái tử Hoè đứng dậy, đồng dạc đáp lời: “Nhi thần lĩnh chỉ!”

Trên phố lớn Sính Đô, vào lúc nhá nhem, thượng trụ quốc Chiêu Dương toàn thân giáp trụ, oai phong lẫm liệt đứng trên chiến xa.

Phu xe ra roi thúc ngựa, chiến xa lao băng băng qua vài con phố, rồi dừng lại trước phủ Chiêu Dương. Chiêu Dương xuống xe, sải bước vào trong cổng. Quản gia Hình Tài nghe thấy tiếng bước chân, vội vã dẫn nô bộc ra đón.

Chiêu Dương dừng bước, nói với Hình Tài: “Mau đi mời Trần thượng khanh tới đây!”

Hình Tài “vâng” một tiếng, quay người đi ngay. Để tiện cho việc qua đợi, Trần Chấn đã mua một căn nhà đối diện chênh chếnch với phủ Chiêu Dương. Không đầy một khắc sau, Hình Tài đã dẫn Trần Chấn hối hả bước vào trong phủ, đi tới phòng khách. Chiêu Dương cũng vừa kịp rửa ráy xong xuôi, thay quần áo bước ra.

Trần Chấn đứng thẳng, vòng tay chào: “Trần Chấn bái kiến thượng trụ quốc đại nhân!”

Chiêu Dương không buồn đáp lễ, mặt nặng trịch bước tới vị trí chủ, khoan chân ngồi xuống, đưa tay chỉ vào vị trí khách, lạnh nhạt nói: “Ngồi đi, không cần nghi lễ rườm rà!”

Trần Chấn chần chừ một lát, rồi bước lại vị trí khách ngồi xuống.

“Hừm!” Chiêu Dương hằm hằm tức tối liếc xéo Trần Chấn. “Đại lễ cái nỗi gì? Chức lệnh doãn cái nỗi gì? Chiêu mỗ đúng là có mắt như mù, có tai như điếc, chẳng hiểu ma xui quỷ khiến thế nào lại đi nghe lời thượng khanh, khởi binh phạt Tống, tổn thất sáu vạn binh tậm chưa tính đến, chỉ riêng chuyện mất mười ba thành Hình Sơn, Chiêu mỗ đã không còn mặt mũi nào

nữa!”

“Trụ quốc đại nhân chớ tức giận,” Trần Chấn vòng tay nói, “thất bại ở Hình Sơn, không phải lỗi của đại nhân, mà là lỗi của một mình Cảnh tướng quân.”

“Sao kia?” Chiêu Dương sững sốt. “Lời này nên hiểu thế nào?”

“Theo Chấn biết,” Trần Chấn đồng dục nói, “trụ quốc đại nhân chia quân hai lộ, để Cảnh tướng quân dẫn binh ẩn phục ở Hình Sơn, tránh thực đánh hư, từ xa tới đột kích Đại Lương, đó là thượng sách. Đáng tiếc là Cảnh tướng quân lại không nghe theo lệnh của trụ quốc đại nhân, giữa đường tự ý cho quân quay về, nên mới rơi vào bẫy của Bàn Quyên, dẫn tới toàn quân thảm bại, Hình Sơn thất thủ!”

“Phải, phải, phải!” Chiêu Dương gật đầu lia lịa. “Thượng khanh nói rất đúng. Nếu Cảnh Hợp đột kích Đại Lương, Bàn Quyên ắt rút quân về cứu viện, Chiêu mỗi điều quân trở về đánh giáp công, Bàn Quyên ắt phải khốn đốn, kết cục sẽ hoàn toàn trái ngược!”

“Than ôi!” Trần Chấn than thở. “Xem ra, số mệnh đã an bài trụ quốc đại nhân phải chịu thất bại này! Có điều...” Nói đến đây, lại ngập ngừng.

Chiêu Dương vội hỏi: “Thượng khanh đại nhân xin cứ nói!”

Trần Chấn kéo dài giọng, chậm rãi nói: “Tuy trận này thất bại, song với đại nhân, chưa hẳn đã là chuyện xấu.”

“Nói vậy là sao?”

“Đất Sở tuy rộng lớn, song cũng chỉ có ba dòng họ Cảnh, Khuất, Chiêu. Những năm gần đây, đất Sở tuy nói là ba họ hình thành thế chân vạc, song

dòng họ nắm quyền thực sự lại là dòng họ Cảnh. Nay Cảnh tướng quân binh bại thân vong, lệnh doãn đại nhân già cả ốm yếu, hôm nay lại người đầu bạc khóc kẻ đầu xanh, dòng họ Cảnh sắp lụn bại không gượng dậy nổi. Họ Cảnh mất đi chỗ đứng, họ Khuất không có nhân tài, không tới vài năm nữa, làm mưa làm gió ở nước Sở, không phải đại nhân thì còn ai nữa?”

“Ồ...” Chiêu Dương chớp mắt liên hồi, hạ thấp giọng, vòng tay nói. “Lời của thượng khanh đại nhân chỉ có thể nói ở đây, nếu để người ngoài nghe thấy, dù Chiêu Dương có mười cái lưỡi, e rằng cũng khó lòng biện bạch.”

“Đại nhân yên tâm!” Trần Chấn cũng vòng tay nói. “Tại hạ tuy bất tài, song cũng hiểu thế nào là hay dở. Trụ quốc đại nhân đối xử với tại hạ như anh em một nhà, tại hạ sao không biết phân biệt đúng sai?”

“Biết phân biệt đúng sai thì tốt!” Chiêu Dương cười nói. “Không giấu thượng khanh, trận chiến này tuy quân bại ở Hình Sơn, song nhìn về lâu dài, Chiêu mỗ quả thực lợi nhiều hơn hại! Hiện tại Hạng Thành chưa mất, Cảnh Hợp lại tử trận, Chiêu mỗ chưa cần thêm một binh một tốt, vẫn có thể giằng co với Bàng Quyên suốt vài tháng trời, cũng coi như đã có lời giải thích với bề hạ. Nếu không, lần này gặp mặt bề hạ, Chiêu mỗ chỉ còn cách nuốt kiếm tạ tội mà thôi!”

Trần Chấn cười vang: “Lão Đam nói, hoạ là chỗ dựa của phúc, rất hợp với đại nhân đây! Có điều, trụ quốc đại nhân nếu muốn biến hoạ thành phúc hoàn toàn, còn cần thực thi một kế!”

“Ồ!” Chiêu Dương vội hỏi. “Là diệu kế gì vậy?”

“Người Kinh các vị nếu như tự mình thỉnh tội, sẽ làm thế nào?”

“Tuỳ theo mức độ nặng nhẹ. Nhẹ thì bồi thường tạ lỗi, nặng thì cởi trần lê gối, công gai thình tội.”

“Nếu như vậy, trụ quốc đại nhân tốt nhất nên chịu khổ một phen, hãy thử chiêu cởi trần lê gối, công gai thình tội.”

Chiêu Dương như bưng bình, quay sang Trần Chấn, vòng tay nói: “Phải lắm!” Lại suy nghĩ một hồi, gật gù. “Phải lắm, phải lắm! Tại hạ sẽ dâng biểu tấu lên bệ hạ chuyện Cảnh Hợp trái lệnh dẫn đến thảm bại, tấu rõ thành quả chiến đấu của tại hạ, công phá một cửa ải của người Tống, phá tan hơn hai mươi thành ấp của người Tống, chém đầu vài vạn người Tống, sau đó lại rút quân về bảo vệ Hạng Thành, chặn đứng quân Ngụy, khiến vài tháng qua, người Ngụy không dám tiến thêm nửa bước, công lao không hề nhỏ! Lần này trước mặt bệ hạ, tại hạ sẽ không kể lể công lao, ngược lại còn cởi trần lê gối, công gai thình tội, bệ hạ lại chẳng...” Nghĩ tới kết cục tốt đẹp, liền bật cười ha hả.

Trần Chấn chúc mừng: “Trụ quốc đại nhân lấy lùi mà tiến, tiền đồ thênh thang!”

Chiêu Dương vòng tay cảm tạ: “Nếu có tiền đồ, cũng là nhờ công lao của thượng khanh!” Bất chợt dừng lời, thu nụ cười lại. “Thượng khanh đại nhân, đừng nói chuyện này nữa. Tại hạ vừa trở về, đã mời thượng khanh tới ngay, là có việc hệ trọng muốn bàn bạc.”

“Có phải là chuyện người Việt tập kích biên cương không?” Trần Chấn hỏi thẳng.

“Chính là chuyện này,” Chiêu Dương gật đầu. “Thượng khanh hẳn đã thấy, cục thế trước mắt vô cùng nguy cấp. Người Việt chia quân hai lộ tấn

công thẳng tới, khí thế như vũ bão. Hình Sơn đã bị người Ngụy vây khốn, nhất thời khó lòng thoát thân, bệ hạ lần này lại gấp rút triệu tập tại hạ quay về, tại hạ quả thực tả hữu lưỡng nan, lo bên này mất bên kia!”

Trần Chấn mỉm cười nói: “Một nhóm quân Việt cón con, không đáng để mắt!”

“Sao kia?” Chiêu Dương trợn trừng con mắt, ngả người về phía trước. “Dám hỏi thượng khanh, liệu có kế sách nào hay, xin chỉ giáo tại hạ?”

Trần Chấn cúi gập người về phía trước, Chiêu Dương hiểu ý, cũng nhoài người lại.

Trần Chấn thì thầm một hồi vào tai Chiêu Dương, Chiêu Dương gật đầu lia lịa, trên mặt dần lộ ra nụ cười hoan hỷ.

Ngày hôm sau, trời vừa hừng sáng, Chiêu Dương rửa mặt chải đầu xong xuôi, đi xe thẳng tới cung Chương Hoa.

Vừa qua giờ Thìn, Chiêu Dương đã tới dưới chân đài Tam Hưu, làm theo kế của Trần Chấn, cởi áo, để lưng trần, sai thuộc hạ trói giắt cánh khuỷu ra phía sau, xắn ống quần lên cao để trật đầu gối, trên lưng cắm vài cành gai nhọn, chậm rãi leo bậc thang lên đài Tam Hưu.

Đã có hoạn quan vào bẩm báo, nội tế nhận được tin liền bước ra đón, dẫn Chiêu Dương vào đình Quan Ba.

Khi còn cách đình khoảng ba mươi bước chân, Chiêu Dương quỳ xuống, lê bằng đầu gối tới đình Quan Ba, đến trước mặt Uy Vương hành lễ ba lạy chín dập đầu, khóc tu tu mà nói: “Tội thần Chiêu Dương khấu kiến bệ hạ!”

“Chiêu ái khanh,” Sở Uy Vương nhìn sững vào Chiêu Dương, có phần kinh ngạc, “khanh làm gì vậy?”

“Bệ hạ!” Chiêu Dương khóc mà nói. “Hình Sơn thất lợi, tổn binh thiệt tướng, đều là lỗi của vi thần, xin bệ hạ xử tội!”

Sở Uy Vương chậm rãi đứng dậy, bước tới trước mặt Chiêu Dương, đích thân cởi trói, vứt bỏ gai nhọn cắm trên lưng, đỡ Chiêu Dương ngồi dậy, rồi chậm rãi quay về chỗ, thở dài mà nói: “Hình Sơn đã mất, nếu truy cứu nguyên nhân, đương nhiên là lỗi của quả nhân. Ái khanh đã tận lực rồi, hà cớ còn phải cởi trần lê gối?”

“Bệ hạ,” Chiêu Dương lau nước mắt, “sáu vạn tướng sĩ, mười ba thành ấp, toàn bộ đều đã bị mất trong tay tội thần, tội thần có chết vạn lần cũng không đền được tội. Tội thần đáng chết, dù bệ hạ có không trách phạt, tội thần cũng không thể tha thứ cho mình!”

Sở Uy Vương vô cùng cảm động, than thở mà rằng: “Ái khanh, chuyện Hình Sơn, quả nhân cũng đã biết được nỗi khúc mắc trong đó. Ái khanh cực lực cứu vãn nguy cực, công lao không nhỏ, lại tự nhận lỗi về mình, không hề có ý che giấu, quả là hiếm có!”

“Bệ hạ!” Chiêu Dương bật khóc thành tiếng, nước mắt giàn giụa.

“Chuyện này coi như đã qua,” Sở Uy Vương đưa lại một tấm khăn lụa. “Hãy lau nước mắt đi! Quả nhân hôm nay cho triệu khanh tới, là có việc hệ trọng muốn bàn.”

Chiêu Dương cầm lấy khăn lụa, song không nỡ dùng, cẩn thận gấp lại, nhét vào trong tay áo, sau đó đưa ống tay áo lên quệt nước mắt, đổi ngồi

thành quỳ: “Vi thần đa tạ long ân của bộ hạ!”

“Than ôi!” Uy Vương than thở. “Ái khanh, tình thế trước mắt, khanh cũng đã thấy rồi, quả nhân không nói nhiều nữa, chỉ muốn nghe ý kiến của khanh.”

“Khởi bẩm bộ hạ,” Chiêu Dương vòng tay nói, “vi thần cho rằng, người Việt chỉ có thể cầu hoà, không thể giao chiến. Người Ngụy chỉ có thể giao chiến, không thể cầu hoà.”

“Sao kia?” Sở Uy Vương cả kinh, ngẩng đầu nhìn Chiêu Dương. “Ái khanh hãy giải thích rõ hơn!”

“Việt với ta trăm năm nay chưa từng có xích mích, càng chưa một lần gây thù kết oán. Lần này đột nhiên quay ngoắt phật ta, hẳn có nguyên do. Ta nên phái sứ giả tới doanh trại Việt, thăm dò thực hư, phân tích lợi hại, ban cho lợi ích, có lẽ Việt Vương sẽ đồng ý rút quân. Người Ngụy thì khác. Người Ngụy xâm phạm lãnh thổ của ta, đoạt hơn chục thành trì tại Hình Sơn, chiếm hơn trăm dặm lãnh thổ, giết hại hơn năm vạn tướng sĩ, cướp đi vô số lương thực, quân nhu của ta, mối thù này là không đội trời chung! Bộ hạ!”

Ngoài đánh Ngụy, ý kiến của Chiêu Dương giống hệt ý của lệnh đoàn Cảnh Xá, điều này nằm ngoài dự liệu của Sở Uy Vương. Uy Vương trầm ngâm hồi lâu, rồi ngẩng lên hỏi: “Dù người Việt đồng ý rút lui, song người Ngụy có tướng tài Bàng Quyên, ái khanh thắng hẳn thế nào đây?”

“Bộ hạ yên tâm, vi thần đã có kế đánh Ngụy!”

“Ồ!” Sở Uy Vương nhoài người về phía trước. “Là diệu kế gì vậy?”

“Tần, Ngụy lâu nay tranh giành Hà Tây, có mối thù không đội trời chung.

Nếu ta kết minh với Tần, có thể trừ được mối hoạ phía tây bắc, như vậy, đại quân của Khuất Vũ sẽ có thể điều động. Nếu vi thần hợp binh với Khuất tướng quân, sẽ nắm được trong tay mười hai vạn binh, đừng nói là một Bàng Quyên, dù là hai Bàng Quyên, vi thần cũng có thể bắt sống!”

“Kết minh với người Tần?” Sở Uy Vương khẽ chau mày. “Người Tần cướp mất sáu trăm dặm sơn cốc Thương Ư’ của ta, món nợ này quả nhân còn chưa tính sổ, nói gì tới kết minh?”

“Bệ hạ,” Chiêu Dương giải thích, “kết liên minh chỉ là kế tạm thời. Đợi sau khi ta thắng Ngụy, sẽ quay lại tính toán với người Tần cũng chưa muộn.”

“Thế ngộ nhờ...” Sở Uy Vương chau tít đôi mày, “nhờ người Tần không chịu thì sao?”

“Bệ hạ yên tâm!” Chiêu Dương nhào người về phía trước. “Người Tần cách ta một vùng núi lớn, dù muốn lấy ta, cũng là ngoài tầm tay với. Người Ngụy thì khác. Người Tần muốn mở thông đường tới Sơn Đông, người Ngụy đương nhiên sẽ cản đường, do vậy, đối thủ thực sự của người Tần không phải chúng ta, mà là người Ngụy. Vi thần đã gặp thượng khanh nước Tần là Trần Chấn, hẳn đảm bảo rằng, Tần Công thực lòng muốn kết minh với bệ hạ, hợp sức đối kháng với Ngụy. Chỉ cần bệ hạ có ý, Tần Công sẽ xuất quân tại Hà Tây trước, tập kích An Ấp, Hào Sơn. Ngụy Vương biết tin, ắt phải điều động đại quân của Bàng Quyên nghênh chiến với người Tần. Đợi Bàng Quyên tới Hà Tây, ta nhân cơ hội tấn công Đại Lương, khiến Bàng Quyên trở tay không kịp, không biết bỏ đâu cứu đâu!”

Sở Uy Vương trầm ngâm suy nghĩ, hồi lâu mới lên tiếng: “Chuyện này vô cùng hệ trọng, đợi quả nhân cân nhắc kỹ lưỡng, mới đưa ra quyết định

được!”

Chiêu Dương đứng dậy, quỳ xuống bái lạy: “Vi thần cáo lui!”

Thấy Chiêu Dương đã đi xa, Sở Uy Vương gõ nhẹ lên mặt bàn: “Người đâu, mời Trương Tử vào!”

Không đầy một khắc sau, Trương Nghi đang ngồi đợi chỉ ở thiên điện gần đó đã vội vã tới nơi.

Hành lễ xong, Uy Vương đi thẳng vào chuyện: “Có người tấu xin quả nhân kết minh với Tần, cầu hoà với Việt, quyết chiến với Ngụy; lại có người tấu xin quả nhân cầu hoà với Việt, Ngụy, Tần, phía tây đánh chiếm Ba, Thục. Quả nhân thực lòng muốn nghe ý kiến của Trương Tử.”

“Khởi bẫm bệ hạ,” Trương Nghi vòng tay nói, “theo Nghi thấy, cầu hoà với Việt, quyết chiến với Ngụy, là hạ sách; cầu hoà với ba nước, phía tây đánh chiếm Ba, Thục, là trung sách.”

“Xin Trương Tử giải thích rõ hơn!”

“Cầu hoà với Việt, quyết chiến với Ngụy, chính là vứt bỏ miếng mỡ bên miệng mà đi tranh giành một khúc xương chắc chắn không thể đoạt được, nên Nghi cho là hạ sách; còn cầu hoà với ba nước, phía tây đánh chiếm Ba, Thục, chính là vứt bỏ hạt ngon trên tay, mà lục tìm quả hồng nẫu trong túi, Nghi cho là trung sách.”

“Ý Trương Tử là...” Uy Vương ngẫm nghĩ một lát, rồi nhướm người lên hỏi, “dù quả nhân và Tần Công có liên minh đánh Ngụy, hai phía giáp công, cũng không thể thắng được người Ngụy?”

“Bệ hạ!” Trương Nghi gật đầu. “Nếu muốn đánh Ngụy, trước hết phải

hiếu Ngụy. Theo Nghi biết, nếu ba năm trước, bệ hạ muốn đánh Ngụy không thể không thắng; còn hiện nay nếu muốn đánh, lại không phải là thời điểm thích hợp”

“Ồ?” Uy Vương ngạc nhiên. “Trương Tử dựa vào đâu mà nói vậy?”

“Dựa vào nhân tài!” Trương Nghi đồng ý nói. “Ngụy Văn Hầu chỉ có một mình Ngô Khởi, đã mặc sức tung hoành, mở rộng lãnh thổ nghìn dặm, liệt quốc không ai địch nổi. Nay hãy khoan nói đến Ngụy Vương có Bàng Quyên, chỉ tính riêng Tôn Tấn, dù là Ngô Khởi tái thế, cũng chưa chắc đã thắng nổi.”

“Ồ?” Uy Vương lại nhồm người về trước hỏi. “Bàng Quyên nổi tiếng nhờ trận Hoàng Trì, quả nhân có biết. Còn Tôn Tấn kia, xin hỏi Trương Tử, lẽ nào còn giỏi hơn cả Bàng Quyên?”

“Khởi bầm bệ hạ!” Trương Nghi khẳng định chắc nịch. “Theo Nghi biết, tài của Tôn Tấn, còn hơn Bàng Quyên đến chục lần.”

Uy Vương trợn trừng hai mắt, sững sờ hồi lâu mới định thần lại được: “Cớ sao Trương Tử biết được?”

Trương Nghi mỉm cười nói: “Hai người này đều là bạn học của Nghi, đều là học trò của Quý Cốc tiên sinh ở núi Vân Mộng, vì thế mà Nghi biết.”

Uy Vương hít vào một hơi thật sâu, sau đó từ từ thở hắt ra, gật đầu nói: “Quả nhân tin rồi!” Trầm ngâm một lát, lại cúi người về phía trước. “Xin hỏi Trương Tử, phía tây đánh chiếm Ba, Thục, vì sao lại là trung sách?”

“Xin hỏi bệ hạ,” Trương Nghi lại cười, “trên cây có hạt ngon, hiện có một người, chỉ cần với tay là hái được hạt ngon, đập vỡ vỏ là có thể ăn. Song

người này lại bỏ đi không đoái hoài đến, mà lôi quả hồng nẫu cất trong túi ra ăn, liệu đó có phải là người sáng suốt chăng?”

Uy Vương ngẫm nghĩ một lát, rồi lắc đầu.

Trương Nghi nói tiếp: “Ba, Thục nội chiến, thế tàn lực kiệt, ví như quả hồng nẫu trong túi bệ hạ, sớm muộn gì cũng có thể lấy được. Người Việt không hiểu thời thế, tự dẫn xác tới tận cửa, khác nào hạt ngon trên cây. Lúc này nếu không hái xuống, để người Việt quay đầu chạy về, e rằng hối hận cũng không kịp!”

“Trương Tử nói rất phải!” Sở Uy Vương lớn giọng dứt khoát. “Quả nhân không đắn đo nữa, quyết định hoà Ngụy diệt Việt!”

Trên phố lớn Sính Đô, một cỗ ngựa phi nước đại lao tới, dừng lại trước trạch viện của Trần Chấn. Một người áo đen nhảy xuống khỏi lưng ngựa, vội vã bước vào trong viện, giao cho Trần Chấn một phong thư lụa, thì thầm vài câu vào tai Trần Chấn, rồi quay người đi luôn.

Trần Chấn mở thư ra đọc, lập tức cả kinh, chau tít đôi mày. Một lát sau, bên ngoài cửa có tiếng chân bước lại gần, quân gia tiến vào bẩm báo: “Bẩm đại nhân, Hình quân gia tới, nói là trụ quốc đại nhân có lời mời. Xem ra, việc cấp bách lắm rồi!”

“Biết rồi!” Trần Chấn không buồn mở mắt. “Bảo quân gia đợi cho một lát, ta ra ngay đây!”

Trần Chấn nhắm mắt suy nghĩ thêm một lúc nữa, rồi chậm chậm nhét bức thư vào trong ống tay áo, đứng dậy đi ra ngoài cổng, quả nhiên nhìn thấy

Hình Tài đang sốt ruột đi đi lại lại trong sân, quần gia của Trần Chấn thận trọng bám theo bên cạnh.

Thấy Trần Chấn bước ra, Hình Tài vội khom lưng nói: “Thượng khanh đại nhân, mau lên, chúa công có lời mời!”

Trần Chấn cũng cúi gập người đáp lễ: “Gia lão, mời!”

Trần Chấn vội vã theo Hình Tài bước ra khỏi cổng, chưa đầy một khắc sau, đã tới phủ Chiêu Dương.

Chiêu Dương ngồi ủ rũ trong phòng, phía trước đặt một tờ chỉ dụ, thấy Trần Chấn đến, vẫn không buồn ngẩng đầu lên. Trần Chấn vòng tay vái chào: “Trần Chấn bái kiến trụ quốc đại nhân!”

Chiêu Dương lúc này mới định thần, ngẩng lên nói: “Thượng khanh, mời ngồi!”

Trần Chấn bước tới vị trí khách ngồi xuống, thấy Chiêu Dương mặt mày đờ đẫn như khúc gỗ, bèn hỏi nhỏ: “Trụ quốc đại nhân, xảy ra chuyện gì vậy?”

Chiêu Dương trở vào chỉ dụ trên bàn: “Thượng khanh xem đi!”

Trần Chấn cầm lên, đọc lướt qua một lượt, đầu mày chau tít. Một lát sau, đặt chỉ dụ xuống, ngẩng nhìn Chiêu Dương.

“Hoà Ngự diệt Việt?” Chiêu Dương lẩm bẩm. “Sao có thể như vậy được? Bệ hạ xưa nay luôn nghe theo kế sách của ta, lẽ nào...” Nói đến đây, đột nhiên run bắn người, ngược mắt nhìn Trần Chấn.

“Lẽ nào sao kia?”

“Lẽ nào bệ hạ... bệ hạ vẫn nhớ tới thất bại ở Hình Sơn, không còn tin tại

hạ nữa?”

Trần Chấn nở một nụ cười, thùng thảng đi từ bên trái sang bên phải, rồi lại lộn trở về.

Chiêu Dương sốt ruột, giục giã: “Thượng khanh có diệu kế nào chăng?”

Trần Chấn lại cười: “Người Việt đóng quân ở Lang Nha, vốn muốn phạt Tề, song vào thời khắc then chốt lại quay ngoắt lại, chuyển hướng đánh ta, lẽ nào trụ quốc đại nhân không cảm thấy có gì kỳ lạ?”

Chiêu Dương chau mày: “Xin thượng khanh chỉ giáo!”

“Người Việt ngang tàng, song tính khí bộc trực, một khi đã đưa ra quyết định, quyết không bỏ dở giữa chừng, càng không dễ thay đổi dự tính ban đầu mà chuyển sang phạt ta!”

“Đúng vậy, tại hạ cũng đang rối trí vì chuyện này. Mấy năm qua, Vô Cương lúc nào cũng chỉ chăm chăm phạt Tề, không ngờ hôm nay lại đột ngột chuyển hướng, thượng khanh có biết nguyên nhân vì đâu không?”

Trần Chấn gật đầu: “Việt Vương đột nhiên chuyển hướng, là vì mê muội tin lời một sĩ tử Trung Nguyên!”

“Ồ?” Chiêu Dương ngạc nhiên. “Hắn là ai?”

Trần Chấn gằn giọng: “Trương Nghi!”

“Trương Nghi?” Chiêu Dương hai mắt tròn xoe. “Tại hạ chưa từng nghe nói tới người này!”

“Trung Nguyên nhân tài vô số,” Trần Chấn chậm rãi nói, “còn nhiều nhân tài nữa mà trụ quốc đại nhân cũng chưa từng nghe nói tới. Chẳng hạn

như lần này người Ngụy cứu Tống, đại quân không cần tới đất Tống, mà đánh thẳng vào Hạng Thành, buộc đại nhân phải tới cứu viện, đại nhân có biết mưu này của ai không?”

Chiêu Dương kinh ngạc hỏi: “Không phải là của Bàng Quyên ư?”

“Không phải, không phải!” Trần Chấn lắc đầu quày quật. “Nếu là Bàng Quyên, ắt sẽ tới đất Tống, quyết chiến với đại nhân!”

“Lẽ nào là Tôn Tẩn?” Chiêu Dương sững sốt. “Tại hạ dò la biết được hẳn là giám quân!”

“Chính là người này!” Trần Chấn khẳng định. “Theo tại hạ biết, Tôn Tẩn và Bàng Quyên đều là học trò của Quỷ Cốc Tử, Bàng Quyên là sư đệ, Tôn Tẩn là sư huynh, tài năng hơn hẳn Bàng Quyên.”

“Chậc chậc...” Chiêu Dương hít ngược một hơi khí lạnh. “May mà tại hạ án binh bất động, nếu không thì...”

“Hậu quả không thể tưởng tượng!” Trần Chấn tiếp lời. “Không giấu đại nhân, Trần Chấn ở Sính Đô, cũng mướt mồ hôi vì lo cho đại nhân!”

Chiêu Dương ngạc nhiên hỏi: “Thượng khanh đã biết, cố sao ngay từ đầu không nói ra?”

Trần Chấn biết mình nói hớ, đảo con ngươi một vòng, rồi khẽ than: “Trời ơi, không giấu trụ quốc đại nhân, những sự việc này, Trần Chấn cũng vừa mới biết mà thôi, đang định bẩm báo đại nhân!” Rồi lôi bức thư từ trong ống tay áo ra. “Mời đại nhân xem!”

Chiêu Dương cầm lấy bức thư, đọc lướt qua một lượt, rồi nhìn Trần Chấn với ánh mắt bàng hoàng: “Trương Nghi tự xưng là đệ nhất kiếm sĩ trong thiên

hạ, tới đài Lang Nha tử kiếm với Việt Vương?”

“Đúng vậy!” Trần Chấn gật đầu nói. “Kẻ này là quái tài!”

“Lẽ nào kiếm thuật của hãn cao siêu tới mức Việt Vương phải chịu thua, mới chuyển hướng phạt ta?”

“Không phải, không phải!” Trần Chấn lại lắc đầu. “Theo tại hạ biết, Trương Nghi không hề giỏi kiếm thuật. Nếu tử kiếm thực sự, Vô Cương chỉ cần một chiêu đã có thể lấy mạng hãn.”

Chiêu Dương càng nghe càng hoang mang, ngẩng đầu nhìn Trần Chấn: “Xin thượng khanh chỉ giáo!”

Trần Chấn khẽ thở dài một tiếng, nói: “Theo tại hạ biết, tài của Bàn Quyên đã là vô địch thiên hạ, tài của Tôn Tần lại vượt xa Bàn Quyên. Còn tay Trương Nghi này, tài trí còn trên cả Tôn Tần. Việt Vương lần này đột ngột chuyển hướng, hẳn là bị kẻ này xúi giục!”

Chiêu Dương kinh hãi tới cứng họng líu lưỡi, mãi hồi lâu mới thốt nên lời: “Xin hỏi thượng khanh, người này hiện đang ở đâu?”

“Sính Đô!”

“Sính Đô?” Chiêu Dương càng thêm hãi hùng.

“Không chỉ ở Sính Đô, mà còn đang ở ngay bên cạnh bệ hạ!”

Chiêu Dương thành linh bưng tỉnh: “Thảo nào bệ hạ...” Đột nhiên khựng lại, bần thần một lúc, quay sang Trần Chấn. “Xin hỏi thượng khanh, người này nếu đã dẫn sói vào nhà, cứ sao lại còn lặn lội tới Sính Đô? Lẽ nào là tới tranh công?”

Trần Chấn nở một nụ cười âm hiểm: “Nếu đúng như suy đoán của tại hạ, người này tới Sính Đô, chỉ có một mục đích duy nhất, chính là xúi giục bộ hạ cầu hoà với Ngụy, khai chiến với Việt!”

“Gì kia?” Chiêu Dương cả kinh hỏi lại. “Vậy là sao?”

“Xin hỏi đại nhân,” Trần Chấn nhoài người lên phía trước, “nếu Sở khai chiến với Việt, ai sẽ có lợi?”

Chiêu Dương buột miệng thốt lên: “Người Ngụy!”

“Xin hỏi tiếp đại nhân, dựa vào quân lực, quốc lực hiện tại của Ngụy, dù Bàng Quyên, Tôn Tần có giở hết bản lĩnh, liệu có thể ngăn chặn được hai nước lớn Tần, Sở đánh giáp công từ hai phía đông tây không?”

Chiêu Dương ngẫm nghĩ một lát, khẽ lắc đầu.

“Đúng vậy!” Trần Chấn đi vào chuyện chính. “Trong trận chiến Hình Sơn, nước Ngụy đã không mất Tống, lại có được hơn chục thành ấp của Sở, thu được lợi lớn. Bàng Quyên, Tôn Tần e sợ bộ hạ kết minh với người Tần báo thù, vì thế mới mời Trương Nghi xuống núi, xúi giục Việt Vương tấn công Sở, dịch chuyển sự chú ý của bộ hạ. Đại nhân thử nghĩ mà xem, Bàng Quyên, Tôn Tần, Trương Nghi là bạn học của nhau, tình thân như anh em. Bàng Quyên là tướng Ngụy, Tôn Tần ở bên trợ giúp. Bàng, Tôn đều đang phò tá Ngụy thất, liệu Trương Nghi có thực lòng muốn giúp người Sở không?”

Chiêu Dương lập tức thông tỏ, quay sang Trần Chấn vái một vái thật sâu: “Sự việc cực kỳ cấp bách, thượng khanh hãy đợi ở đây, để Chiêu Dương vào cung yết kiến bộ hạ!”

Trần Chấn cũng đứng dậy, khom người đáp lễ: “Tại hạ chờ tin tốt lành!”

Chiêu Dương tự đánh chiến xa lao băng băng tới cung Chương Hoa, cuốn theo cát bụi mịt mù, hộc tốc vào cầu kiến Uy Vương, bẩm báo vắn tắt một lượt những thông tin mà Trần Chấn vừa nói.

Uy Vương kinh ngạc: “Ý ái khanh là, Việt Vương chuyển hướng phạt ta, là do gian tế xúi giục?”

Chiêu Dương vội đáp: “Đúng vậy!”

Uy Vương khép hai mắt lại, ngẫm nghĩ một lát, rồi ngẩng lên hỏi: “Ái khanh biết tên gian tế này là ai không?”

“Khởi bẩm bệ hạ,” Chiêu Dương tiến lại gần, nói, “vi thần đã cho điều tra kỹ lưỡng, hẳn là một sĩ tử Trung Nguyên tên gọi Trương Nghi.”

“Trương Nghi?” Sở Uy Vương giật bản mình, trợn tròn hai mắt, nhìn sững vào Chiêu Dương.

Chiêu Dương trịnh trọng nói: “Chính là người này!”

Sở Uy Vương lại trầm ngâm suy nghĩ, một lát sau mới chậm rãi hỏi: “Ái khanh hẳn có biết Trương Nghi làm thế nào để xúi giục Việt Vương?”

“Bệ hạ!” Chiêu Dương trầm giọng xuống. “Việc này có thể hỏi Trương Nghi!”

“Phải!” Sở Uy Vương đắm chiêu gật gù, chậm rãi đứng dậy. “Quả nhân đúng là phải đi hỏi hẳn mới được!” Bước vài bước, lại ngoảnh đầu lại. “Chiêu ái khanh, khanh hãy đi cùng quả nhân!”

Quân thần hai người đi tới thiên điện phía tây bắc đài Chương Hoa, từ xa

đã nhìn thấy thái tử Hoè đang cười nói vui vẻ với Trương Nghi.

Nghe tiếng chân bước, Ngận Thượng đang đứng canh bên ngoài nhìn thấy Uy Vương, vội vã vào trong bẩm báo: “Điện hạ, bệ hạ giá lâm!”

Thái tử Hoè, Trương Nghi vội vã bước ra nghênh đón, khấu bái sát đất. Sở Uy Vương và Chiêu Dương lần lượt bước vào trong điện, phân ngôi vua tôi ngồi xuống.

Sở Uy Vương thần sắc nghiêm nghị, đưa ánh mắt nhìn thẳng vào Trương Nghi, nói: “Quả nhân có một chuyện không rõ, muốn tới đây thỉnh giáo Trương Tử!”

Trương Tử thấy Uy Vương sắc diện khác lạ, lại thấy Chiêu Dương tới cùng, trong lòng đã hiểu rõ, bèn chậm rãi nói: “Nghi biết sẽ không dám giấu!”

“Quả nhân nghe nói,” Sở Uy Vương mắt nhìn Trương Nghi không chớp, “Việt Vương đổi ý đánh xuống phía nam là do Trương Tử xúi giục, có chuyện này chăng?”

“Khởi bẩm bệ hạ,” Trương Nghi mỉm cười, khẽ gật đầu, “quả đúng là có chuyện này!”

Thái tử Hoè kinh hãi thất sắc: “Trương Tử...”

“Xin hỏi Trương Tử,” Sở Uy Vương vẫn bình thản như không, “có thể nói cho quả nhân biết, cố sao Trương Tử lại xúi giục Việt Vương?”

“Bệ hạ,” Chiêu Dương cười nhạt một tiếng, “chuyện này đâu cần hẳn nói!”

“Chiêu ái khanh!” Sở Uy Vương tỏ vẻ không vui, quay sang Chiêu

Dương. “Không cần hấn nói, vậy khanh nói đi!”

“Khởi bầm bệ hạ!” Chiêu Dương đảo con người một vòng, cố ý không dả động tới Tôn Tần, tránh gây thêm rắc rối. “Vi thần đã điều tra kỹ lưỡng, Trương Nghi vốn là người Ngụy, là bạn cùng học với đại tướng quân nước Ngụy Bàng Quyên, đều là học trò của Quỷ Cốc Tử ở núi Vân Mộng. Trương Nghi lần này tới Sở, hấn là sư huynh sư đệ họ thông đồng với nhau, muốn chiếm nước Sở ta!”

“Ồ!” Sở Uy Vương nhìn chăm chăm vào Chiêu Dương. “Khanh hãy nói thử xem, họ thông đồng hại ta thế nào?”

“Bệ hạ thử nghĩ mà xem!” Chiêu Dương hoa tay múa chân. “Người Tống vô đạo, vi thần lĩnh chỉ phạt Tống, người Ngụy thừa cơ xuất binh, tập kích Hạng Thành của ta, cướp lấy hơn chục thành trì ở Hình Sơn. Vi thần cấp tốc quay về chi viện, cứu được Hạng Thành, đang định quyết chiến với người Ngụy, lại nghe nói người Việt chuyển hướng phạt ta. Sự khuất tất, trong đó hấn có thâm ý sâu xa, bệ hạ!”

Hai sự việc được Chiêu Dương xâu chuỗi rất mực khéo léo, Sở Uy Vương trong lòng đã hơi dao động, ngả người về phía trước: “Chiêu ái khanh, nói đi, có khuất tất gì?”

Chiêu Dương đồng dục nói: “Vi thần cho rằng, Bàng Quyên tuy giành được chút thắng lợi ở Hình Sơn, song Ngụy đã kho lương cạn kiệt, quốc lực sớm đã trống rỗng. Sở dĩ Bàng Quyên từ xa tập kích Hạng Thành, mục đích là chiếm lấy lương thảo quân nhu của ta, may mà vi thần kịp thời về chi viện, nên hấn không thể đạt được mục đích. Vi thần giảng co với hấn vài tháng liền, biết rõ hấn không đủ sức quyết chiến với ta. Bàng Quyên lực không đủ

mạnh, lại sợ người Tần thừa cơ xâm phạm phía đông, mới nghĩ ra một kế, mời sư huynh của hã là Trương Nghi xuống núi, để hã xúi giục Việt Vương, khiến người Việt quay đầu đánh ta, khiến ta không còn đủ sức lo đến nơi khác.”

Sở Uy Vương sắc mặt lạnh tanh, chiếu thẳng ánh mắt nghiêm khắc vào Trương Nghi.

Trương Nghi vẫn giữ nụ cười trên môi, chuyển ánh nhìn sang Chiêu Dương, ung dung nói: “Trụ quốc đại nhân xưa nay thông minh sáng suốt, có sao hôm nay đột nhiên hàm hồ đến vậy?”

Chiêu Dương giận dữ quát lớn: “Trương Nghi, người chết đến nơi còn dám ở đây khua môi múa mép! Ta hỏi ngươi, Chiêu Dương ta hàm hồ chỗ nào?”

Trương Nghi vẫn tươi cười: “Theo lời tướng quân, Trương Nghi thân là người Ngụy, chắc chắn phải bày mưu tính kế cho người Ngụy?”

Trương Nghi vin vào điểm này chất vấn lại, Chiêu Dương vốn là người bộc trực, còn chưa hiểu rõ ý tứ của Trương Nghi, đã tự ý mình có lý, cười nhạt một tiếng, hỏi ngược lại: “Người thân là người Ngụy, lẽ nào còn bày mưu tính kế cho người Sở?”

Trương Nghi đột ngột thu lại nụ cười, giọng nói trở nên đanh thép: “Nghe nói trụ quốc đại nhân tinh thông cổ kim, sao lại lãng quên quá khứ của nước Sở chóng vánh đến vậy? Ngũ Tử Tư thân là người Sở, lại coi Sở là kẻ thù, khiến nước Sở máu chảy thành sông, nhân dân đồ thán. Ngô Khởi không phải người Ngụy, song lại vì Ngụy mà đông chinh tây chiến, mở rộng lãnh thổ nghìn dặm. Từ xưa tới nay, chim khôn chọn cành mà đậu, danh sĩ chọn chủ

mà theo, có sao lại phân nước Ngụy, nước Sở?”

Lời Trương Nghi nói đều là sự thực, Chiêu Dương nhất thời cứng họng không biết phản bác thế nào, lặng người hồi lâu mới rặn ra được một câu: “Được, được, chúng ta không nhắc tới người Ngụy, người Sở nữa. Người thử nói xem, có sao lại xúi giục Việt Vương bỏ Tề phạt Sở?”

“Phải!” Sở Uy Vương quay sang Trương Nghi. “Quả nhân cũng muốn biết vì sao Trương Tử lại xúi giục Việt Vương?”

“Bệ hạ!” Trương Nghi quay sang Uy Vương, vòng tay nói. “Minh chủ tất mưu cầu thiên hạ, mưu cầu thiên hạ ắt phải hiểu rõ đại thế thiên hạ. Bệ hạ muốn thành đại nghiệp, tất phải tạo ra đại thế. Nước Sở tuy rộng lớn, song muốn bắc tiến mưu cầu liệt quốc, thế vẫn chưa đủ. Trương Nghi cho rằng, sách lược của nước Sở hiện nay, không nên bắc tiến tranh hùng, mà nên cường thân tráng thế. Lãnh thổ Ngô Việt nam bắc dài sáu nghìn dặm, đông tây dài hai nghìn dặm, thuyền bè, lúa gạo, tơ lụa, tôm cá dồi dào, sánh ngang với Đại Sở. Chuyện này tạm chưa tính đến, chỉ tính riêng chuyện Việt Vương Vô Cương được lòng người Việt, kế ngôi mới hơn chục năm đã khiến các tộc Ngô, Việt đoàn kết một lòng, mở rộng thế lực tới Mân Việt, uy thế còn hơn cả thời Câu Tiễn. Lần này phạt Tề, Vô Cương chỉ cần giơ tay hô một tiếng, đã có thể tập hợp hai mươi một vạn quân Ngô Việt, chỉ nhìn vào đó, đã thấy rõ ràng. Thế Việt càng mạnh, Vô Cương dã tâm càng lớn, chỉ cần thêm vài năm nữa, ắt sẽ hình thành đại thế. Nếu người Việt hình thành đại thế, đại họa ắt giáng xuống đầu bệ hạ. Xin hỏi bệ hạ, có mối họa này ở bên mình, làm sao có thể an tâm bắc tiến mưu đồ đại nghiệp?”

Trương Nghi lý lẽ sắc bén, bao quát toàn cục, như đứng từ trên cao nhìn

xuống, dù là Chiêu Dương nghe thấy, cũng không thể tìm ra sơ hở. Sở Uy Vương gật gù, ánh mắt ôn hoà trở lại: “Phải, Trương Tử nói rất có lý!”

Trương Nghi lại vòng tay nói: “Bệ hạ, Trương Nghi không quản gian nan, vượt đường xa tới Lang Nha, vất óc tính kế, mới có thể điệu hổ ly sơn, dụ cho Việt Vương quay đầu ngựa, chuyển hướng mưu phạt ta. Bẩm bệ hạ, vùng đất Bàng Quyên chiếm được chẳng qua chỉ là trăm dặm nhỏ nhoi, còn lãnh thổ Ngô Việt, đâu chỉ có nghìn dặm? Hạng Thành tích lương không quá trăm vạn gánh, còn Ngô Việt tích lương, đâu chỉ nghìn vạn gánh? Hình Sơn bị mất không tới ba mươi vạn dân, còn dân chúng Ngô Việt, đâu chỉ ba trăm vạn? Bệ hạ nếu có được Ngô, Việt, lại chiếm lấy Ba, Thục, đại thế có thể thôn tính giang hà. Lúc đó nếu như bắc tiến mưu cầu Trung Nguyên, bệ hạ chỉ cần hô một tiếng, đại quân trăm vạn sẽ như nước lũ tràn bờ, châu chấu về bắc, dù liệt quốc có mười Bàng Quyên, Tôn Tần, cũng làm được gì?”

Chiêu Dương nghe tới đây, ngẫm nghĩ một lát, rồi đứng dậy vái Trương Nghi một vái thật sâu: “Lời Trương Tử vô cùng hữu lý, hẳn là Chiêu Dương đã hiểu lầm rồi. Có điều, Chiêu Dương vẫn có một nghi hoặc, nếu Trương Tử có thể giải thích rõ ràng, Chiêu Dương xin tâm phục khẩu phục!”

Trương Nghi cũng đứng dậy đáp lễ, mỉm cười nói: “Trụ quốc đại nhân xin cứ tự nhiên!”

“Khoan chưa nói đến thủy quân của người Việt, chỉ tính riêng mười sáu vạn lục quân, cũng đã có thể coi là kình địch của liệt quốc Trung Nguyên. Tuy nhiên, theo như Trương Tử vừa nói, đại quân thủy, lục của người Việt đông như kiến cỏ, song đất Việt lại có thể chiếm lấy dễ dàng như trở bàn tay. Tại hạ xin hỏi, là Trương Tử đang khoắc lác, hay thực sự đã có tính toán

trong lòng?”

“Hồi bẩm trụ quốc đại nhân,” Trương Nghi mỉm cười, “trong mắt Nghi, không có người Việt, chỉ có người Sở!”

Chiêu Dương ngờ ngàng: “Lời này có nghĩa gì?”

“Là vì...” Trương Nghi nhấn mạnh từng chữ, “không đầy một năm nữa, tất cả người Việt đều sẽ trở thành người Sở!”

Chiêu Dương, thái tử Hoè đưa mắt nhìn nhau, thấy đều kinh ngạc, cùng ngoảnh nhìn Uy Vương.

Uy Vương nhắm mắt một lúc, rồi quay sang nội thần: “Chuẩn bị xe về Sính Đô. Buổi đại triều ngày mai, truyền chư thần cấp đại phu trở lên tới điện Cẩm Hoa nghe chỉ!”

Vào giờ Thìn hôm sau, tại Sính Đô, trong điện Cẩm Hoa cung Sở nơi diễn ra đại triều, chư thần từ cấp lệnh doãn, trụ quốc, chấp khuê, quan đại phu trở lên đứng chật trong đại điện.

Sở Uy Vương ngồi ngay ngắn trên ngai vàng, ánh mắt nghiêm trang quét qua khắp lượt quần thần: “Chư vị ái khanh, Việt Vương Vô Cương vô duyên vô cớ khởi binh, xâm phạm bờ cõi nước ta, quả nhân đã quyết, huy động sức mạnh cả nước, quyết chiến với người Việt. Thượng trụ quốc Chiêu Dương, thượng trụ quốc Khuất Vũ, thái tử nghe chỉ!”

Ba người Chiêu Dương, Khuất Vũ, thái tử Hoè bước lên trước khấu đầu nói: “Có vi thần!”

“Phong tả tư mã Chiêu Dương làm chủ tướng ba quân, hữu tư mã Khuất

Vũ làm phó tướng ba quân, thái tử làm giám quân ba quân, khởi hai mươi lăm vạn binh, quyết chiến với người Việt!”

Chiêu Dương, Khuất Vũ, thái tử Hoè lại bái lạy: “Vi thần lĩnh chỉ!”

Sở Uy Vương nói tiếp: “Truyền sĩ tử Trung Nguyên Trương Nghi vào điện!”

Trương Nghi đã đứng đợi sẵn bên ngoài, vội vã sải bước vào trong, tiến lên trước bái lạy tung hô: “Sĩ tử Trung Nguyên Trương Nghi khấu kiến bệ hạ!”

“Phong sĩ tử Trung Nguyên Trương Nghi làm khách khanh, ban tước chấp khuê, đi theo quả nhân! Ban cho Trương Tử một toà phủ khách khanh, một trăm lượng vàng, năm mươi súc gấm vóc, ba mươi nô bộc!”

Trương Nghi lại khấu lạy: “Vi thần đa tạ long ân của bệ hạ!”

Sau khi bãi triều, Trương Nghi rời khỏi vương cung. Do quán trọ nơi Trương Nghi đang ở cách cung Sở không xa, nên Trương Nghi không gọi xe, cũng không gọi tùy tùng, mà một mình lững thững tản bộ dọc bờ Lệ Thủy bên ngoài cung thành. Trận chiến ác liệt mấy ngày qua cuối cùng cũng đã tạm kết thúc, nên hiện tại, Trương Nghi muốn được ung dung tận hưởng cảm giác sung sướng mãn nguyện hiếm có.

Từ xa nhìn về quán trọ, Trương Nghi nghe thấy tiếng đàn vắng vắng, lúc có lúc không, lúc dứt lúc nổi. Trương Nghi chăm chú lắng nghe, biết là Hương Nữ đang tập khúc “Cao sơn” mà mình mới dạy, nghe cũng đã thành giai điệu.

Trương Nghi lắng nghe một chặp, nghĩ thầm trong dạ: “Người khác học đàn, ba năm mới gảy nổi thành điệu, Hương Nữ chỉ vài lần tập, đã gảy được như vậy, thực là kỳ tài bẩm sinh! Minh về, phải khen nàng vài câu mới được!”

Nghĩ vậy, bèn mau chóng sai bước đi về quán trọ. Vừa tới cửa, tiểu nhị nhìn thấy, vội vã chạy lại đón, vòng tay vái chào: “Khách quan đại nhân, cuối cùng ngài cũng đã về rồi!”

Trương Nghi lấy làm ngạc nhiên: “Sao thế?”

Tiểu nhị cười hề hề: “Không sao, chỉ là phu nhân lòng như lửa đốt, một ngày không biết bao nhiêu lần nhìn ra đường lớn, chốc chốc lại hướng về vương cung sứt sùi rơi lệ. Vừa rồi lên lầu mới được một lát, đã gảy điệu nhạc này, tiểu nhân nghe mà cũng thấy náo nức ruột gan!”

Trương Nghi bật cười: “Tai người chỉ hợp nghe tiếng giết trâu mổ bò, còn như nhã khúc này, nghe thấy náo nức một gan là phải rồi!”

“Khách quan nói đúng,” tiểu nhị cười khoái chí. “Phu nhân dặn tiểu nhân ngồi đợi ở đây, nếu thấy đại nhân về, lập tức bẩm báo. Khách quan hãy đợi ở đây một lát, tiểu nhân lên mời phu nhân xuống nghênh đón!”

Trương Nghi cười nói: “Đã về tới nơi rồi, còn nghênh đón cái gì?” Rồi đảo con người một vòng, nhìn tiểu nhị khẽ “suyt” một tiếng, sầm mặt xuống, đặt hăng mạnh vài tiếng, rồi nhấc chân bước lên bậc thang.

Hương Nữ đang tập đàn, đột nhiên nghe thấy tiếng bước chân quen thuộc từ phía cầu thang vọng lại, vừa dỏng tai nghe đã đứng phắt dậy, bước vội ra khỏi phòng, thấy Trương Nghi đã lên tới lầu trên, đang rẽ về phía nhà thất

của họ.

“Phu quân!” Hương Nữ mừng rỡ reo lên, chạy lại đón, thấy Trương Nghi mặt mày ngấn ngở, tinh thần ủ rũ, hai mắt đờ đẫn, thì sững người lại, thu vội nụ cười, ân cần hỏi. “Phu quân, chàng... sao vậy?”

Trương Nghi không nói một lời, mặt mày trầm trọng bước vào trong phòng. Hương Nữ không biết đã xảy ra chuyện gì, trong lòng kinh hãi, lặng lẽ theo sau.

Trương Nghi chẳng nói chẳng rằng, mặt vẫn nặng trịch, ngồi xếp bằng trước cây đàn, nhìn cây đàn mà ngấn ngở. Hương Nữ khẽ căn môi, chậm rãi bước tới trước mặt Trương Nghi, quỳ xuống bên chân hắn, khẽ kéo lấy tay hắn, đặt lên trên má mình.

Hồi lâu, Trương Nghi mới thở dài một tiếng náo nề.

“Phu quân!” Hương Nữ ngẩng đầu hỏi. “Hắn là chưa gặp được điện hạ?”

Trương Nghi lắc đầu.

Hương Nữ lại hỏi: “Hắn là chưa gặp được bệ hạ?”

Trương Nghi vẫn lắc đầu.

Hương Nữ ngẫm nghĩ một lát: “Vậy... hắn là bệ hạ không chịu nghe theo phu quân?”

Trương Nghi vẫn lắc đầu.

Hương Nữ ngạc nhiên đến ngấn người, hai mắt mở to nhìn Trương Nghi: “Tất cả đều không phải, có sao phu quân lại thở ngán than dài như vậy?”

“Than ôi!” Trương Nghi lại thở dài một tiếng. “Nghe thì cứ nghe, nhưng

tại sao bệ hạ nhất quyết phải thưởng cho trạch viện, trăm lượng vàng, kẻ hầu người hạ kia chứ, thực khiến ta đau đầu! Thưởng thì cứ thưởng, nhưng tại sao bệ hạ lại nhất quyết đòi phong làm khách khanh, còn muốn ta theo hầu bên cạnh, thật là làm khó ta, song ta cũng đã nghe theo rồi. Phong thì cứ phong, nhưng tại sao bệ hạ lại cứ khẳng khẳng muốn ban tước vị, ta thực là... than ôi, ta có muốn từ chối cũng chẳng được!”

Mắt Hương Nữ mỗi lúc một tròn xoe, tựa hồ như không hiểu: “Tước vị? Tước vị gì vậy?”

“Gọi là chấp khuê gì gì đó!”

“Chấp khuê?” Hương Nữ nhắc lại, lập tức hiểu ra, vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, ôm chầm lấy cổ Trương Nghi, hét tướng lên. “Trời ơi, chấp khuê là tước vị cao nhất nước Sở, bệ hạ đã trọng dụng phu quân rồi!”

Trương Nghi cũng không nhịn thêm được nữa, liền vòng tay ôm ngang lưng Hương Nữ nhắc bổng nàng lên, ôm chặt lấy một hồi, rồi lại đẩy nàng ra, đứng dậy đi vòng quanh cây đàn vài vòng, phá lên cười vang: “Ha ha ha ha! Tính tới giờ phút này, ta xuống núi, cũng coi như khởi đầu thuận lợi, không hề thua kém Bàng Quyên và Tôn Tần! Hương Nữ, nàng mau đi bảo tiểu nhị, chuẩn bị rượu thịt, đợi Kinh huynh về, chúng ta cùng uống, không say không dừng!”

“Vâng!” Hương Nữ mặt hoa hớn hở. “Thiếp thực mừng thay cho phu quân! Thiếp cũng có một món quà muốn tặng phu quân!”

“Ồ!” Trương Nghi ngạc nhiên. “Là món quà gì vậy?”

“Phu quân hãy đợi một lát!”

Hương Nữ bước vào phòng trong, mang ra một chiếc hộp tròn xinh xắn, chế tác tinh xảo: “Phu quân xem thử, đây là thứ gì?”

Trương Nghi mở nắp hộp, ngó vào bên trong, thì ra là một con ấu trùng ve. Giờ sắp vào hè, ve sâu vẫn chưa chui lên khỏi đất. Con ấu trùng ve nằm im thín thít trong hộp.

Nhìn thấy con ấu trùng ve, Trương Nghi sửng sốt, đứng ngây người tại chỗ.

“Phu quân!” Hương Nữ khẽ nói. “Thiếp tìm cả nửa ngày trời mới thấy con ấu trùng ve này. Khi thiếp đào nó, nó vẫn đang ngủ đông trong tổ. Hương Nữ sẽ chăm sóc nó thật cẩn thận, chỉ một tháng nữa thôi, nó sẽ biến thành ve con, ngày ngày ca hát cho phu quân nghe!”

Trương Nghi ngẩng đầu lên, nhìn sững vào Hương Nữ hồi lâu, lệ rưng rưng trong mắt, cuối cùng không cầm lòng nổi, từ từ quay mặt đi chỗ khác.

“Phu quân!” Hương Nữ ngẩn người, kinh ngạc nhìn Trương Nghi, nói không thành tiếng. “Thiếp... thiếp...”

“Hương Nữ!” Trương Nghi đưa ống tay áo lên lau nước mắt, rồi quay đầu lại, cười khẽ mà nói. “Nàng đào được nó ở cánh rừng nào vậy?”

“Ở... ở trong rừng liễu phía trước!”

“Hương Nữ, đi cùng ta để thả nó về được chăng?”

Hương Nữ biết mình đã làm không đúng ý Trương Nghi, hai tay nâng chiếc hộp lên, ngoan ngoãn “vâng” một tiếng, cúi đầu bước ra khỏi cửa.

Vài ngày sau, toàn nước Sở bắt đầu hành động. Sở Uy Vương đích thân phái sứ thần tới Ngụy, đau xót “cắt” hơn chục thành trì Hình Sơn đã nằm trong tay người Ngụy cho người Ngụy, lui binh cầu hoà. Ngụy Huệ Vương và đám Huệ Thi sau khi bàn bạc, thấy cũng có lợi, bèn hạ lệnh cho Bàng Quyên, Tôn Tẫn rút quân trở về.

Cùng lúc này, Chiêu Dương bí mật hạ lệnh ba quân chia làm hai lộ, một lộ gồm năm vạn quân, đi qua Thọ Xuân xuống phía nam, âm thầm tiến thẳng tới Chiêu Quan. Số binh mã còn lại thành một lộ khác, qua Kỳ Tư, Tây Dương, tiến thẳng tới núi Đại Biệt. Cũng vào lúc đó, hơn mười vạn quân Sở ở tuyến phía tây đóng tại các nơi như Hán Trung, Nhượng, Trịnh, Phòng Lăng, Di Lăng dưới sự chỉ huy của thượng trụ quốc Khuất Vũ cũng thẳng tiến về phía đông, tới Sính Đô, tập kết dọc Hán Thủy.

Phủ đại tướng quân được đặt ở ấp Cánh Lăng cách Sính Đô hai trăm dặm.

Cánh Lăng là một toà thành cổ, vốn thuộc nước Phong, đầu thời Xuân thu thuộc nước Vân, tới cuối Xuân thu bị nước Sở chiếm lấy, lập thành ấp Cánh Lăng. Ấp Cánh Lăng phía nam tiếp giáp đầm Vân Mộng, phía đông liền kề Hán Thủy, phía Tây liền với Sính Đô, là tiền tiêu lý tưởng để ngự địch. Để đảm bảo có thể một đòn tiêu diệt quân Việt, Sở Uy Vương đã bí mật xa giá tới Cánh Lăng, sống trong một biệt cung nghỉ hè có tên là Thu Thuần trong núi Nội Phương tại mặt bắc Cánh Lăng, trực tiếp chỉ huy ba quân, còn mọi việc ở Sính Đô giao cả cho thái tử toàn quyền xử lý.

Giờ là đầu hè, lúa mạch vụ đông đã trổ bông, thời tiết ngày một nóng nực. Chập tối, Sở Uy Vương đang cùng chủ tướng Chiêu Dương, phó tướng Khuất Vũ, khách khanh Trương Nghi, thái tử Hoè ngồi trong chính cung của

biệt cung Thu Thuần phân tích tình hình chiến sự, bàn bạc việc quân, bỗng một viên quân úy phi nước đại tới, xoay người xuống ngựa, hốt hả bước vào trong, quỳ một gối, đồng dặc bẩm báo: “Báo, lục quân Việt công phá Chiêu Quan của ta, đang tiến quân dọc theo phía bắc núi Đế Kỳ, đã tới gần Tùng Dương!”

Tham tướng đứng hầu bên cạnh bước đến bên bản đồ hình thế, đánh dấu vị trí của lục quân Việt.

Chiêu Dương ngẫm nghĩ một lát, ngẩng lên hỏi: “Thủy quân ở đâu?”

“Khởi bẩm tướng quân!” Quân úy đáp lời. “Thủy quân của người Việt do đi ngược dòng mà lên, nên tốc độ rất chậm, quân tiên phong vừa qua Quảng Lăng, ước chừng năm ngày nữa mới tới Trường Ngạn!”

Chiêu Dương ra lệnh: “Tiếp tục thám thính!”

Quân úy đồng dặc đáp: “Mặt tướng tuân lệnh!” Rồi từ từ lui ra.

Mọi người đều đổ dồn ánh mắt về phía Uy Vương.

Uy Vương chậm rãi bước tới bên bản đồ hình thế, quan sát kỹ lưỡng một lượt, rồi quay sang Trương Nghi: “Lục quân và thủy quân của người Việt đều đã vào sâu trong lãnh thổ của ta, Trương Tử liệu đã có diệu kế đẩy lui quân địch?”

“Khởi bẩm bệ hạ,” Trương Nghi đồng dặc đáp, “vi thần cho rằng, hiện tại chúng ta không thể đẩy lui quân địch.”

“Gì kia?” Uy Vương giật mình, di chuyển ánh mắt sang ba người Chiêu Dương, Khuất Vũ và thái tử Hoè, thấy họ cũng đưa mắt nhìn nhau, bèn quay lại nhìn Trương Nghi. “Trương Tử xin hãy giải thích rõ!”

Trương Nghi đưa tay chỉ vào bản đồ, vạch mũi tên của người Việt từ Giang Thủy thẳng tới giữa đầm Vân Mộng: “Vi thần cho rằng, chúng ta không những không thể đánh lui người Việt, mà ngược lại cần để chúng đi dọc theo Giang Thủy tới tận phía tây, càng vào sâu càng tốt!”

Uy Vương như đã hiểu ra, nhìn Trương Nghi không chớp mắt: “Ý của Trương Tử là... dụ địch vào sâu?”

“Bệ hạ thánh minh!”

“Diệu kế, diệu kế!” Chiêu Dương hai mắt sáng bừng, tinh thần phấn chấn. “Chỉ có dụ địch vào sâu, mới có thể tiêu diệt toàn bộ!”

“Đúng vậy!” Khuất Vũ cười hềnh hếch, phấn khởi xoa tay liên hồi. “Diệu kế! Người Việt hành quân càng xa, đường rút về cũng càng xa, muốn thoát thân càng khó!”

Thái tử Hoè gật gù: “Theo ý Trương Tử, dụ người Việt tới nơi nào là thích hợp?”

“Chính là chỗ này!” Trương Nghi chỉ tay vào bản đồ, đầu ngón tay đặt vào núi Nội Phương. “Núi Nội Phương!” Dừng lại một lát, ngẩng đầu nhìn Uy Vương. “Theo như dự đoán của vi thần, nếu Vô Cương biết được rằng bệ hạ đang ở trong núi Nội Phương, ắt sẽ vượt sông Vân Thủy tiến tới. Bệ hạ nhìn xem, người Việt khi đã vượt qua Vân Thủy, phía trước là sông Hán Thủy, phía sau là sông Vân Thủy, núi Bồi Vĩ, phía nam giáp sông Thương Lang và đầm Vân Mộng, phía bắc là núi Đại Hồng và núi Kinh Sơn. Lúc đó, chỉ cần chúng ta cắt đứt đường rút lui của chúng, hai mươi vạn người Việt tất sẽ bị vây khốn trong vùng đất hoang vu chu vi không quá hai trăm dặm này, muốn tiến không được, muốn lùi chẳng xong, chẳng khác gì ba ba trong hồ.

Còn như bắt ba ba thế nào, phải trông cậy cả vào hai vị tướng quân đây!”

“Mưu kế của Trương Tử rất hay!” Uy Vương gật gù. “Có điều, thủy quân của người Việt nếu tới tiếp ứng, Trương Tử có kế sách ứng phó chăng?”

“Khởi bầm bệ hạ!” Trương Nghi chỉ vào đầm Vân Mộng. “Hai mươi vạn quân Việt mà vi thần vừa nói tới, đã bao gồm cả thủy quân. Ta không có thủy quân, phó tướng nước Việt Nguyễn Ứng Long được dịp trở tài thủy chiến, ắt sẽ chỉ huy thủy quân đi vòng qua Động Đình, tập kích Sính Đô. Lúc này, nghe tin Việt Vương bị vây khốn, Nguyễn Ứng Long ắt sẽ rút quân về Hạ Khẩu, ngược dòng Hán Thủy lên tiếp ứng. Đợi thủy quân của chúng tiến vào Hán Thủy, ta lập tức phong tỏa Hạ Khẩu, chính là chỗ này, vây khốn người Việt giữa Hán Thủy, Thương Lang và Vân Thủy. Nơi đây đầm lầy chằng chịt, thoát nhìn cứ ngỡ là sông nước mênh mông, song thực tế lại không thể đi thuyền qua. Người Việt thuyền lớn, nếu không hiểu nông sâu, sẽ bị mắc cạn trong đầm lầy. Nhân lúc này, ta chỉ cần cố thủ Hạ Khẩu, sẽ cắt đứt triệt để thủy quân và lục quân của chúng, ép thủy quân bỏ thuyền lên cạn!”

Lời Trương Nghi rõ ràng rành mạch, bao quát toàn cục, chỉ rõ tiểu tiết, căn cứ vững chãi, vô cùng kín kẽ, khiến trận quyết chiến quy mô lớn nhường đó bỗng chốc trở nên đơn giản dễ dàng chẳng khác nào trò chơi con trẻ, dù là tướng quân kinh qua trăm trận như Chiêu Dương, Khuất Vũ, cũng phải ngưỡng mộ sát đất trước kế hoạch bao vây tiêu diệt quy mô hùng vĩ này, thần phục mà gật đầu lia lịa.

Người Sở từ thời Xuân Thu đến nay, thôn tính vô số nước, mở rộng lãnh thổ vài nghìn dặm, tuy nhiên, việc bao vây hơn hai mươi vạn đại quân thủy, lục, một trận diệt gọn như thế này, trong lịch sử nước Sở chưa từng nghe nói

tới.

Sở Uy Vương càng nghĩ càng thấy hay, vui mừng khôn xiết, quay sang Trương Nghi vòng tay nói: “Trời phái Trương Tử tới giúp quả nhân, người Sở thật là may mắn!”

“Tạ ơn bệ hạ hậu ái!” Trương Nghi vòng tay đáp lễ, rồi quay sang Chiêu Dương, Khuất Vũ. “Có điều, cuộc chiến này nếu muốn toàn thắng, hai vị tướng quân đây vẫn phải làm thêm một việc!”

“Trương Tử xin cứ nói!” Chiêu Dương đã thực sự khâm phục, vòng tay hướng vào Trương Nghi nói.

Trương Nghi đáp lễ, mỉm cười, hỏi ngược lại: “Xin hỏi tướng quân, nếu tướng quân dẫn hai mươi một vạn binh đi chinh chiến nơi xa, sẽ phải suy xét tới thứ gì đầu tiên?”

Chiêu Dương trả lời ngay không chút đắn đo: “Lương thảo!”

Trương Nghi từ từ khép hai mắt lại, không nói thêm lời nào nữa. Chiêu Dương đột nhiên hiểu ra, nện mạnh nắm đấm xuống mặt bàn, hồ hởi reo lên: “Dụ địch vào sâu, cắt đứt đường lương thảo, để vườn không nhà trống, tát ao bắt cá!”

Sau khi công phá Chiêu Quan, lục quân nước Việt men theo bờ bắc Giang Thủy ô ạt xông lên, thế như chẻ tre, đi tới đâu, người Sở kinh hãi chạy trốn tới đó. Vừa qua tháng năm, lục quân tiên phong đã công phá Hy Thủy. Sông Hy Thủy chảy ra từ núi Đại Biệt, đến gần Chu Thành thì vào Giang Thủy. Quân trấn thủ Chu Thành không tới nghìn người, còn chưa kịp nhìn

thấy cờ của người Việt đã hồn bay phách lạc, cuống cuống bỏ chạy, bách tính trong thành cũng dắt díu nhau trốn sạch, để lại cho người Việt một thành trì trống rỗng.

Trên sông tuy không gặp trở ngại gì, song do thủy quân ngược dòng mà tiến, tới Giang Thủy lại vòng qua Cửu Giang, đi thêm vài trăm dặm, do vậy tới muộn hơn lục quân vài ngày. Việc vận chuyển bằng đường bộ rất khó khăn, nước Sở lại không có thủy quân đối địch, nên lần này phạt Sở, Vô Cương đã thay đổi chiến thuật, giảm bớt năm vạn thủy quân, đổi thành lục quân, chiến thuyền đổi thành thuyền quân nhu, vận chuyển đầy lương thảo, hô ứng với quân bộ.

Thấy trước mặt đã là Hạ Khẩu, Vô Cương truyền lệnh cho đại quân nghỉ ngơi ở Chu Thành vài ngày, thứ nhất là đợi lương thảo, thứ hai là đợi Nguyễn Ứng Long. Đàm Vân Mộng đã ở liền kề, Sính Đô của nước Sở với tay là chạm tới, còn việc tấn công thẳng địch thế nào, chiến lược tiếp theo mới là quan trọng.

Nghỉ ngơi tới ngày thứ năm thì thủy quân của Nguyễn Ứng Long tới nơi, với gần nghìn thuyền lớn nhỏ, cờ xí rợp trời, buồm căng lộng gió, tạo nên một cảnh tượng hùng tráng trải dài suốt vài chục dặm mặt sông.

Vô Cương đứng trên đài nghênh đón mới dựng bên bờ sông, phóng mắt ngắm nhìn cảnh tượng hào hùng tráng lệ, lại quay đầu nhìn những vạt doanh trại san sát trải rộng bên bờ, trong lòng bỗng trào dâng hùng khí ngút trời, lớn giọng cười vang, rồi quay sang nói với Luân Kỳ, Bôn Thành, Lã Tông đứng hầu bên cạnh: “Nhớ năm xưa, Ngô Vương Hạp Lư chỉ dựa vào vài vạn tướng sĩ, đã đánh cho người Sở tan tác tới bờ, công phá Sính Đô, đào mộ quật xác.

Nay quả nhân có hùng binh hơn mười hai vạn, lại có chư vị ái khanh đây giúp rập, người Sở kia sao có thể địch nổi?”

“Đại vương!” Lã Tông cũng cười một tiếng mà nói. “Ngô Vương có Ngũ Tử Tư, đại vương có Luân quốc sư; Ngô Vương có Tôn Vũ Tử, đại vương có Bôn tướng quân. Chuyện này tạm chưa nói đến, chỉ riêng chuyện đại vương có thủy quân của Nguyễn tướng quân, đã là thiên hạ vô địch!”

Bôn Thành xưa nay vẫn tự cho mình là Tử Tư, lúc này, lại nghe Lã Tông ví Luân Kỳ với Ngũ Tử Tư, trong lòng cảm thấy không vui, hừ mũi một tiếng, cười nhạt mà nói: “Nói như vậy, Lã đại phu hẳn là ví mình với Bá Hy rồi!”

Luân Kỳ từ trước tới nay luôn chủ trương phạt Tề, không tán thành chuyện quay sang phạt Sở, do vậy trong lòng vẫn âm ứ “kẻ đầu trâu” Lã Tông, giờ nghe thấy Bôn Thành nói vậy, cũng cười cười hùa theo: “Phải đấy, phải đấy, vị trí Bá Hy, không thể là ai khác ngoài Lã đại phu!”

Ai cũng biết Bá Hy là gian thần của nước Ngô, không chỉ hại chết Ngũ Tử Tư, mà ngay cả nước Ngô cũng đã bị diệt vong trong tay người này. Lã Tông vốn muốn lấy lòng hai người, nào ngờ bị chế giễu cho mất mặt, chỉ biết miễn cưỡng nở một nụ cười gượng gạo, quay nhìn ra phía mặt sông, vừa hay trông thấy đoàn thuyền của Nguyễn Ứng Long, thì mừng rỡ reo lên: “Nhìn kìa, Nguyễn tướng quân đã tới!”

Chỉ một lát sau, đoàn thuyền của Nguyễn Ứng Long đã cập bờ, Nguyễn Ứng Long mau chóng xuống thuyền, yết kiến Vô Cương. Quân thần cùng Vô Cương trở về trại, Vô Cương nghe Nguyễn Ứng Long bẩm báo toàn bộ tình hình thủy quân, hết sức hài lòng, quay sang Bôn Thành nói: “Bôn ái khanh,

đại chiến sắp bắt đầu, khanh hãy báo cáo toàn bộ tình thế, để chư vị ái khanh bàn bạc sách lược!”

Bôn Thành vòng tay nói: “Vi thần tuân lệnh!” Rồi đứng dậy, bước tới trước sa bàn.

Đám người cùng đứng dậy, bám theo Bôn Thành.

Bôn Thành chỉ tay vào Hạ Khẩu, nói: “Đại quân ta cách Hạ Khẩu không tới trăm dặm, Hạ Khẩu có năm nghìn quân Sở, theo tin thám mã báo về, chủ tướng năm ngày trước đã đưa vợ con và gia đình tới Sính Đô, bách tính trong thành đa phần đã trốn chạy hết. Quân giữ thành cò xí nghiêng ngả, không còn ý chí chiến đấu. Nếu đúng như dự tính, Hạ Khẩu ắt chiếm được dễ dàng như trở bàn tay!” Dừng lại một lát, chuyển ánh mắt tới đầm Vân Mộng. “Đi qua Hạ Khẩu, là tới đầm Vân Mộng, Sở không có thủy quân, do vậy có thể dễ dàng công phá. Nghe tin quân ta tới, cung Sở bất ngờ không kịp đề phòng, vô cùng hỗn loạn. Đại tướng Chiêu Dương đang ứng phó với Ngụy ở Hạng Thành, Sở Vương gấp rút điều động quân đội ở biên giới tây bắc về, thượng trụ quốc Khuất Vũ cùng đám thuộc hạ đang lục tục chạy tới Sính Đô.”

Vô Cương mừng vui khôn xiết, đưa mắt nhìn bản đồ, mỉm cười nói với Bôn Thành: “Bôn ái khanh, Nguyễn ái khanh cũng đã tới rồi, khanh thử nói xem, đánh thế nào mới là kế sách vẹn toàn?”

“Khởi bầm đại vương!” Bôn Thành nói. “Vi thần cho rằng, ta nên chia quân thành hai lộ. Lục quân qua Hạ Khẩu, vượt Vân Thủy, qua Tân Thị, vượt Hán Thủy, từ Cánh Lăng tập kích Sính Đô. Thủy quân ngược dòng Hán Thủy tiến đánh, một mặt đảm bảo lương thảo không chậm trễ, một mặt yểm trợ lục quân vượt qua Hán Thủy.”

Bôn Thành vừa dứt lời, Nguyễn Ứng Long vội nói: “Mặt tướng cho rằng không thoả đáng!”

“Ái khanh xin cứ nói!”

“Mặt tướng cho rằng, thuỷ quân có thể phân thành hai lộ, một lộ vận chuyển quân nhu, kết hợp với lục quân; còn một lộ ngược dòng Giang Thuỷ, đánh thẳng tới Sính Đô. Đi qua Hạ Khẩu, mặt sông rộng rãi, lại có gió đông nam trợ giúp, ta có thể chạy hết tốc lực đi vòng qua Động Đình, đánh thẳng tới Sính Đô.”

“Ý quốc sư thế nào?” Vô Cương quay sang Luân Kỳ.

Luân Kỳ vuốt râu nói: “Vi thần cho rằng, có thể thực thi theo kế sách của Nguyễn tướng quân!”

Đúng lúc này, một viên thiên tướng hấp tấp chạy vào, bẩm báo: “Bẩm đại vương, theo tin thám mã báo về, Sở Vương dẫn mười vạn quân đóng trại ở Cánh Lăng, bố trí phòng thủ dọc theo Hán Thuỷ, Sở Vương ngự giá thân chinh, đang ở trong biệt cung ở núi Nội Phương phía bắc Cánh Lăng.”

Vô Cương vừa nghe, phá lên cười lớn, nhìn sang Luân Kỳ và Nguyễn Ứng Long nói. “Hùng Thương phen này đã dốc cạn vốn liếng rồi! Luân quốc sư, Nguyễn tướng quân, theo ý của quả nhân, Hùng Thương hiện đang ở Cánh Lăng, chúng ta việc gì phải đi lòng vòng nữa? Thuỷ quân ta cứ thế từ Hạ Khẩu ngược dòng Hán Thuỷ mà lên, yểm trợ lục quân vây đánh núi Nội Phương, bắt sống Hùng Thương!”

Quần thần lĩnh chỉ lui ra.

Vô Cương gọi Lã Tông lại: “Lã ái khanh, chỗ Trương Tử có tin gì

không?”

“Khởi bẩm đại nhân,” Lã Tông bẩm tấu, “nghe nói Trương Tử đã được Sở Vương trọng dụng, phong làm khách khanh, ban tước thưởng vàng, vô cùng coi trọng.”

“Hay lắm!” Vô Cường phấn khởi ra mặt. “Có được Trương Tử, diệt Sở tất thành! Lã ái khanh, khanh mau tìm cách liên lạc với Trương Tử, thử xem Trương Tử sắp xếp thế nào?”

“Vi thần tuân lệnh!”

Thấy Sở Vương nghe theo Trương Nghi hoà Ngụy đánh Việt, đại sự sắp thành, Trần Chấn thở ngán than dài, thảo một bức thư, gọi tay chân thân tín lại, sai hăn cấp tốc trình lên Tần Vương.

Huệ Văn Công nhận được bức mật thư viết trên da dê của Trần Chấn, mở ra đọc:

“Chúa thượng, người Sở đã giăng sẵn túi lớn ở phía tây Vân Thủy, phía đông Hán Thủy, để vờn không nhà trống, muốn tóm gọn người Việt. Người Việt không biết là kế, cứ thế tiến quân, chui vào miệng túi. Nhìn vào toàn bộ quá trình, người Việt bỏ Tề mưu Sở, từng bước chui đầu vào chỗ chết. Còn người Sở bỏ Ngụy cầu Việt, tính toán vẹn toàn, không mảy may sơ suất. Theo vi thần dò la biết được, thế cờ lớn Sở Việt tương tranh đều do một tay Trương Nghi sắp đặt. Trương Nghi và Bàng Quyên, Tôn Tần đều cùng học ở Quỷ Cốc, hiện nay đã thấy, tài trí của người này còn trên cả Tôn Tần! Thần Trần Chấn cần tấu.”

Huệ Văn Công đọc đi đọc lại bức thư vài lượt, đôi mày chau tít, trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu, rồi cầm bút lông lên, ngồi xuống bên bàn, viết thư hồi âm rằng: “*Trần ái khanh, bằng mọi giá, phải đuổi Trương Nghi!*” Viết xong, gọi công tử Hoa lại dặn dò: “Khanh mau tới quốc khố, lĩnh nghìn lượng vàng, lại chọn thêm châu báu, cùng với thư này, cấp tốc mang tới nước Sở, giao cho Trần Chân!”

“Thần đệ tuân chỉ!”

“Trương Nghi?” Công tử Hoa đi rồi, Huệ Văn Công lại giở mật thư của Trần Chân ra đọc lại lần nữa, chau mày lẩm bẩm. “Lại là Quỷ Cốc! Sơn cốc quỷ quái này sao lại sinh ra toàn những nhân vật như vậy?”

Rồi Huệ Văn Công khẽ thở dài một tiếng, từ từ khép mắt lại.

Đập nổi chìm thuyền, Tô Tần quyết chí

Đêm tuyết qua ải, xứ lạ cầu danh

Lại nói về Tô Tần, sau khi chia tay Trương Nghi, nhanh chóng sải bước tiến về Lạc Dương. Tuy nhiên, chỉ một lúc sau, bước chân Tô Tần dần dần chậm lại. Sau khi xuất sơn, còn chưa kịp cất bước đầu tiên, kế hoạch đã bị Trương Nghi đoán trúng, khiến Tô Tần phải suy nghĩ rất nhiều.

Muốn mưu cầu thiên hạ, ắt phải hiểu thấu thiên hạ. Trước kia, trong tầm mắt chỉ có Lạc Dương, sau khi vào Quỷ Cốc, tuy tầm mắt đã mở rộng, song đa phần chỉ là gián tiếp. Tình thế liệt quốc, hoặc là chỉ trong tưởng tượng, hoặc là hiểu qua sách vở, hoặc là biết nhờ nghe ngóng, còn thực hư ra sao, quả tình Tô Tần không hề hay biết. Trương Nghi đang tới Sở, còn Tôn, Bàng đã phò tá Ngụy, nhờ mấy người này mà Tô Tần cũng nắm được chút ít tình hình của Sở, Ngụy. Nước Tần là mục tiêu của Tô Tần, nước Yên có Cơ Tuyết, cũng có thể tạm thời bỏ qua không tính đến. Trong số những nước lớn, vẫn còn ba nước Tề, Triệu, Hàn, Tô Tần mù tịt chẳng biết gì.

Suy nghĩ hồi lâu, Tô Tần quyết định tạm thời không về nhà, mà rẽ sang phía đông. Đi ròng rã một tháng trời thì đến Lâm Truy, lưu lại Tắc Hạ. Các

học thuyết nổi tiếng trong thiên hạ đều tập trung ở Tắc Hạ, nơi đây có thể nói là nhân tài như mây, môn phái như rừng. Các vị Tắc Hạ tiên sinh mỗi người một thuyết, phản biện lẫn nhau, thực sự đã khiến Tô Tần đại khai nhãn giới. Tô Tần ở đây không phải lo chuyện ăn uống, lại có chỗ tốt để ở, cuộc sống cũng khá tiêu dao, loáng cái đã vài tháng trôi vèo. Trong thời gian đó, Tô Tần không hề có một lời lẽ khoe khoang, đừng nói là Quỷ Cốc tiên sinh, dù là Bàng Quyên, Tôn Tẫn, cũng tuyệt nhiên không nhắc tới, chỉ lẳng lặng quan sát tình thế của liệt quốc. Trước hết là Sở phạt Tống, sau là Ngụy chiếm Hạng Thành, đánh bại quân Sở, ép Chiêu Dương rút quân, sau đó người Việt xuống phía nam đánh Sở, Sở Ngụy cầu hoà, Chiêu Dương rút về nam đối phó với người Việt.

Một loạt những sự kiện chấn động liệt quốc đã khiến các học giả Tắc Hạ phải trợn mắt cứng họng, duy có Tô Tần là hiểu rõ thực hư. Sau khi nở một nụ cười đầy ẩn ý, vào mùa hè năm đó, trong lúc hơn hai mươi vạn quân Việt chui vào trong miệng túi giăng sẵn của người Sở, Tô Tần đã khoác tay nải trên vai, đi sang nước Triệu, ở lại Hàm Đan vài tháng, đợi tới mùa thu lá rơi mới quay trở về quê hương Lạc Dương.

Khi đi qua Lạc Thủy, lá vàng đã rụng gần hết, tiết trời vừa chớm sang đông. Khác hẳn với vẻ thảm hại khi bỏ nhà ra đi vào sáu năm về trước, Tô Tần lúc này tâm hồn phơi phới, khí thế tràn trề. Tô Tần vượt qua Lạc Thủy, rồi xấn quân lợi qua Y Thủy, dương dương tự đắc bước chân lên đỉnh đồi ở phía bắc thôn Hiên Lý, nơi từ thuở ấu thơ đã trèo lên không biết bao nhiêu lần.

Tô Tần khoác tay nải trên lưng, đứng hiên ngang trên đỉnh đồi, phóng

mắt nhìn xuống ngôi làng đã sinh ra và nuôi lớn bản thân đã bao năm tháng. Từ chỗ này, Tô Tần đã nhìn thấy mồn một cây xuân trụi lá trong sân nhà họ Tô. Phía dưới chân đồi là bãi đập lúa của thôn, chính giữa bãi đập lúa là những đồng rạ chất cao ngất ngưỡng. Vài con chó đang đuổi nhau chạy quanh bãi đập, có lẽ do mãi nô giỡn nên chúng đã quên bằng nhiệm vụ, không hề để ý tới vị khách không mời là Tô Tần. Một đàn gà mái đang bới tìm thức ăn dưới đồng rạ, một gã gà trống với bộ lông đẹp mã ngẩng đầu ưỡn ngực, tự hào ngăm ngửa đàn “thê thiếp”, chốc chốc lại kêu lên lục cục.

Thôn Hiên Lý vẫn giống hệt như sáu năm trước đây, không khác là mấy so với tưởng tượng của Tô Tần vào những đêm khuya thanh vắng trong Quỷ Cốc. Tô Tần tựa như rơi trở về hiện thực, lắc đầu khe khẽ, thở dài một tiếng, rồi chậm rãi bước xuống sườn đồi.

Phía tây ngọn đồi, cách chân đồi chừng hai tầm tên bắn có một bãi dâu rộng. Trong bãi dâu, vài người đàn bà đang cầm kéo lúi húi cắt tỉa cành dâu. Trong đám, có một người đàn bà lớn tuổi hơn cả, chính là vợ của Tô Lệ, bên trái chị ta là Chu Tiểu Hỷ, người đã từng cùng Tô Tần bái đường sáu năm về trước. Còn bên phải chị ta là một thiếu phụ lạ mặt, bụng hơi lùm lùm, hiển nhiên đang mang thai, xem chừng là vợ của Tô Đại.

Vợ Tô Lệ vô thức ngẩng đầu, lập tức nhìn thấy Tô Tần vừa bước xuống chân đồi, bèn dụi mắt định thần nhìn kỹ, thấy đúng là hần, thì mừng rỡ quay sang Tiểu Hỷ kêu lên: “Em hai, mau lên, phu quân của em về rồi kìa!”

Tiểu Hỷ giật mình, đỏ bừng mặt nói: “Chị dâu... chị lại đùa em rồi!”

“Lần này là thật!” Vợ Tô Lệ chỉ tay vào hình bóng Tô Tần đang xa dần. “Em xem kìa, chính là người kia, đang đi về phía nhà chúng ta đấy!”

Chu Tiểu Hỷ nhìn theo hướng tay chị dâu chỉ, quả nhiên thấy một người, vai đeo tay nải, thùng thỉng bước qua bãi đập lúa, vẻ như muốn vào trong thôn. Tuy nói đã kết hôn sáu năm, cũng đã từng bái đường, song Chu Tiểu Hỷ khi đó lòng dạ rối bời, lại bị khăn đỏ che kín mặt, do vậy chưa từng nhìn rõ mặt Tô Tần. Lúc này, thấy bóng người kia, nào dám chắc chắn, chỉ biết đứng lặng mà nhìn.

Vợ Tô Đại cũng chưa từng thấy mặt người anh chồng, lúc này cũng thúc giục: “Chị hai, mau lên, anh hai đã trở về rồi, chị hãy mau mau về nhà đi!”

Tiểu Hỷ vẫn đứng trơ trơ, ngẩn ngơ nhìn theo bóng Tô Tần. Mãi một hồi lâu, mới rụt rè quay sang nhìn vợ Tô Lệ, ngập ngừng hỏi: “Chị dâu, người đó... là... là... chàng ấy ư?”

Vợ Tô Lệ vội nói: “Chao ơi! Đây cô em tôi ơi, tới lúc nào rồi mà vẫn còn hỏi câu này? Chị dâu đã sống cùng một nhà với chú ấy hơn một năm trời, còn không nhận ra ư? Em mau về đi, nếu không, vị phu quân quý hoá của em chưa biết chừng lại đi ngay cũng nên. Nếu lại đi tiếp vài năm nữa, xem em có cuống quýt lên không?”

Tiểu Hỷ vẫn đứng thẫn thờ bất động, hai mắt ngơ ngẩn nhìn vào bãi dâu, chiếc kéo trong tay rơi luôn xuống đất. Không biết có phải do xúc động hay vì nguyên do nào khác, hai hàng nước mắt cứ thế trào ra, lăn dài trên má, rơi lã chã xuống vạt lá dâu vừa bị gió thu thổi rụng tươi bời trên đất.

Trong sân nhà họ Tô, một bé trai tầm hơn năm tuổi đang chơi đùa với hai đứa trẻ khác trước cổng gỗ sồi. Tô Tần tiến lại gần, đi vòng qua chúng, đang định bước vào trong cổng, thì đứa bé chạy tới chặn lại: “Đây, chú định làm gì thế? Đây là nhà cháu!”

Tô Tần ngồi xuống, mỉm cười hỏi: “Cháu tên gì?”

Đứa bé nhìn Tô Tần, đáp: “Cháu tên là Thiên Thuận!” Rồi chỉ vào bé trai tầm ba tuổi và bé gái bên cạnh. “Đây là em trai cháu, Địa Thuận, còn đây là con gái nhà chú ba.”

Tô Tần lại cười hỏi: “Cha cháu là Tô Lệ phải không?”

Đứa bé ngạc nhiên, chớp chớp đôi mắt to tròn, nhìn Tô Tần ngờ vực: “Ồ, sao chú biết?”

Tô Tần bật cười đáp: “Chú còn biết ông cháu, bà cháu, mẹ cháu và chú ba của cháu nữa!”

Đứa bé nghênh nghênh đầu nhìn Tô Tần: “Chú là ai?”

Tô Tần đang định trả lời thì mẹ Tô Tần là Tô Diêu thị đang nhào bột trong bếp chuẩn bị làm bánh, nghe thấy có tiếng nói, vội vã bước ra, nhìn thấy Tô Tần, thì không dám tin vào mắt, đưa tay dụi liên hồi: “Tần Nhi?”

“Mẹ!” Tô Tần đứng bật dậy, chạy ào lại gần.

Tô Diêu thị vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, hai dòng lệ cứ thế trào ra, vừa đưa ống tay áo lên quệt nước mắt vừa nói: “Tần Nhi! Con ơi, mẹ nhớ con đến chết!”

Tô Tần sống mũi cay sè, quỳ xuống trước mặt Tô Diêu thị: “Mẹ, Tần Nhi bất hiếu, đã làm mẹ phải đau lòng!”

Tô Diêu thị chột ngây người, quên mất hai tay dính đầy những bột, vội thụp xuống kéo Tô Tần dậy, kinh ngạc nhìn sững vào hăn mà nói: “Tần Nhi, hình như con... con không còn nói lắp nữa?”

Tô Tần gật đầu: “Vâng, con hết nói lắp rồi!”

Tô Diêu thị lại chảy nước mắt, quỳ sụp xuống đất, lạy trời ba lạy, khóc sục sùi mà nói: “Ông trời trên cao, thân già này xin cảm tạ người! Tần Nhi đã khỏi nói lắp rồi...”

Thiên Thuận chạy bổ lại, kéo Tô Diêu thị mà hỏi: “Bà ơi, sao bà lại khóc?” Rồi giơ nắm đấm bé xíu dứ dứ về phía Tô Tần, tức giận. “Sao chú dám bắt nạt bà tôi?”

Thiên Thuận hăm he muốn lao lên đánh, Tô Diêu thị bèn kéo thẳng bé lại, nói: “Thiên Thuận, đừng hỗn, đây là chú hai của cháu!”

Thiên Thuận dừng lại, đưa mắt nhìn Tô Tần từ đầu đến chân: “Bà ơi, có phải chú hai nhà thím hai thọt không?”

Tô Diêu thị trách mắng: “Thím hai là thím hai, cháu không được gọi là thím hai thọt nghe chưa! Nếu còn gọi nữa, bà sẽ vả vào miệng đấy!”

Thiên Thuận cười khúc khích, nói: “Bà ơi, Thiên Thuận biết lỗi rồi!”

“Biết lỗi thì tốt!” Tô Diêu thị chỉ ra phía ngoài thôn. “Thiên Thuận, cháu mau ra đồng gọi ông nội, nói là chú hai đã trở về!”

Thiên Thuận “vâng” một tiếng, co giò chạy thẳng ra ngoài thôn. Chạy được khoảng hai dặm, thì hét tướng lên gọi Tô Hồ đang bận rộn làm đồng ở tít đằng xa: “Ông ơi... ông...”

Tô Hồ đang đánh trâu cày ruộng cùng Tô Lệ và Tô Đại, nghe thấy tiếng gọi, bèn dừng trâu lại, đưa ánh mắt hiền từ nhìn đứa cháu trai, nói lớn: “Thiên Thuận, chạy từ từ thôi, không ngã đấy!”

Thiên Thuận chạy lại gần Tô Hồ, vừa thở hổn hển vừa nói: “Ông ơi, có

người đến nhà, bà nói người đấy là chú hai của cháu, bảo cháu đi gọi ông về!”

Tô Đại mừng rỡ reo lên: “Cha, anh hai đã về rồi!”

Tô Hồ mắt vụt sáng, song lại sầm ngay mặt xuống, suy nghĩ một lát, rồi hỏi Thiên Thuận: “Thiên Thuận, ông hỏi này, chỉ có một mình chú hai cháu về ư?”

Thiên Thuận gật đầu: “Vâng!”

“Chú hai... có ngồi xe cưỡi ngựa không?”

Thiên Thuận lắc đầu.

“Cũng không mang theo vật gì ư?”

“Có!” Thiên Thuận trả lời. “Chú hai khoác theo một tay nải to tướng, đã ố vàng, trông cũ rích!”

Tô Hồ thở dài một tiếng, khẽ gật đầu, nói với Tô Lệ, Tô Đại: “Cái thằng này đi lang thang suốt mấy năm trời, cuối cùng cũng đã hồi tâm chuyển ý, ông trời đúng là có mắt! Tô Đại, con mau ra chợ mua một miếng thịt béo về đây, mua thêm một cái thủ lợn, bảo mấy mẹ con nó làm vài món ngon. Trong nhà đang có sẵn bình rượu lâu năm chưa mở nắp, hôm nay mấy cha con ta phải uống vài chén cùng nhau mới được!”

“Vâng!” Tô Đại nói xong, liền nhắc bổng Thiên Thuận lên, đặt ngồi trên cổ mình. “Nào, chú ba đưa cháu ra chợ chơi, mua thịt về cho cháu ăn thoải thích!”

Thiên Thuận mừng rơn, vỗ tay ríu rít: “A, có thịt ăn, có thịt ăn!”

Thấy Thiên Thuận hớn hở như vậy, Tô Hồ cười vui vẻ, quay sang Tô Lệ nói: “Thằng hai đã về rồi, con cũng về đi, xem nó có gầy không, nghe xem nó nói những chuyện gì. Bảo với nó, cha cày nốt chỗ ruộng này sẽ về ngay!”

Tô Lệ gật đầu, cầm cúi thu dọn dụng cụ.

Buổi tối hôm đó, tại chính đường nhà họ Tô, đèn đuốc sáng trưng.

Trên bức tường chính của chính đường vẫn treo bức hoành phi đề bốn chữ “Thiên đạo thù cần”, phía dưới bức hoành phi kê chiếc bàn dài, thờ cúng Thần Nông và bài vị liệt tổ liệt tông nhà họ Tô. Phía trước bài vị đặt một thủ lợn đã luộc chín, một con vịt béo và một con gà quay, ở giữa chính đường kê hai chiếc bàn nối liền nhau, xung quanh trải chiếu. Tô Hồ cùng Tô Lệ, Tô Tần, Tô Đại, Thiên Thuận, Địa Thuận xếp thành hàng dài bước vào. Tất cả nam giới trong nhà, dẫn đầu là Tô Hồ, rồi tới ba anh em Tô Lệ, tiếp đến là hai anh em Thiên Thuận, đều quỳ xuống trước bàn.

Tô Hồ sau khi thực hiện đại lễ ba lạy chín dập đầu, bèn lầm rầm khấn: “Thần Nông tiên tổ, liệt tổ liệt tông trên trời cao linh thiêng, hậu duệ Tô Hồ bất tài cùng đám con cháu Tô môn khấu bái tổ tiên, khẩn cầu tổ tiên lắng nghe lời cầu nguyện của Tô Hồ. Tô Hồ có đứa con Tô Tần chẳng ra gì, không để tâm tới việc đồng áng, sáu năm về trước bỏ nhà ra đi, bỏ quê bỏ quán, phiêu bạt đó đây, nếm trải đủ nỗi khổ tha hương. Nhờ có liệt tổ liệt tông trên cao linh thiêng cảm hoá, đứa con bất hiếu Tô Tần đã tỉnh ngộ, biết đường trở về. Giờ Thân hôm nay, lãng tử đã quay đầu, trở về nhà cũ. Tô Hồ trong lòng vui vẻ, chuẩn bị chút lễ vật, kính dâng lên liệt tổ liệt tông linh thiêng trên cao!”

Khấn xong, Tô Hồ vẩy bát rượu xuống đất trước mặt bàn thờ, lại lạy liên mấy lạy. Tô Hồ lạy xong, tới ba người Tô Lệ, Tô Tần và Tô Đại cùng khấu lạy, cuối cùng là hai anh em Thiên Thuận và Địa Thuận.

Thấy đám con cháu đã bái lạy xong xuôi, Tô Hồặng hắng khẽ một tiếng, đứng dậy bước trở về chiếu chủ trong phòng, khoanh gối ngồi xuống. Ba anh em Tô Lệ và hai anh em Thiên Thuận cũng lần lượt ngồi xuống theo đúng thứ tự lớn nhỏ.

Tô Tần đứng dậy, quỳ xuống trước mặt Tô Hồ, dập đầu nói: “Con bất hiếu Tô Tần khấu bái phụ thân!”

Tô Hồ cất giọng hiền từ: “Đứng dậy đi!”

Thấy Tô Tần đã đứng dậy, Tô Hồ bèn quay sang Thiên Thuận, nói: “Thiên Thuận, giờ chưa tới bữa ăn, cháu dẫn Địa Thuận ra ngoài chơi một lát. Lúc nào tới bữa, ông sẽ gọi cháu!”

Thiên Thuận và Địa Thuận thòm thềm nhìn những thức ăn ngon lành bày trên bàn, nuốt nước bọt đánh ực, rồi dặt tay nhau chạy ra ngoài.

Tô Hồ lạiặng hắng một tiếng, nhìn một lượt ba người con trai, nói: “Tô Lệ, Tô Tần, Tô Đại, các con nghe đây!”

Ba người con trai đều nhìn chăm chú vào cha.

Tô Hồ từ từ di chuyển ánh mắt tới Tô Tần: “Lệ Nhi, Tần Nhi, Đại Nhi, mấy năm nay, cha ngày đêm vắt óc suy tính, một lòng chỉ muốn các con chuyên tâm vào việc đồng áng, các con có biết vì sao không?”

Ba anh em đều lắc đầu.

Tô Hồ ngẩng đầu nhìn lên bức hoành phi, chỉ tay mà nói: “Chính là vì

bức hoành phi này!”

Tô Tần nhìn bức hoành phi, thấy bên trên có đóng ngọc tỷ của Đại Chu thiên tử, biết là vật do thiên tử ban tặng. Kỳ thực, từ nhỏ Tô Tần đã quen thuộc với bức hoành phi này, song chưa từng hỏi về xuất xứ của nó, cũng như chưa từng hỏi về suy nghĩ trong lòng cha.

Tô Hồ chăm chú ngắm nhìn bức hoành phi, bùi ngùi xúc động mà nói: “Tô môn đời đời sống ở thôn Hiên Lý, tổ tiên là nông nô, mấy đời làm ruộng cho thiên tử Đại Chu. Tới đời cụ tổ Tô Văn, cần cù cấy cày, không lờ nông vụ, tám năm liền thóc lúa được mùa, vào năm Chu An Vương thứ hai mươi hai, được tiến cử làm kiệt dân (nông dân giỏi giang), được mời vào cung cùng với tám mươi tám kiệt dân chọn từ tám mươi tám ấp xung quanh, vinh dự được thiên tử Đại Chu khen thưởng. Ngày vào cung, thiên tử long nhan hoan hỷ, đặc xá cho cụ tổ thoát kiếp nông nô, ban cho cụ tổ làm bình nông, cấp cho một thửa ruộng. Cụ tổ tâm niệm long ân của thiên tử, trước lúc lâm chung đã để lại tổ huấn, dặn dò con cháu đời sau lấy nông làm gốc, đời đời làm kiệt dân của thiên tử, trồng cấy cho thiên tử!” Dừng lại một lát, ho húng hắng mấy tiếng. “Cha đây từ sau khi làm trụ cột gia đình, không lúc nào quên lời dạy của cụ tổ. Nay cha đã năm mươi ba tuổi, gân cốt rệu rã, sức khỏe không còn như trước, cuộc đời này coi như không nói đến nữa. Trước khi trở về với đất, cha chỉ có một ước nguyện, chính là nhìn thấy ba người các con có thể trồng ra được cánh đồng tốt tươi, được bá kiến thiên tử giống như cụ tổ, lại được thiên tử nhà Chu khen thưởng, mang vẻ vang về cho liệt tổ liệt tông của Tô môn!”

Nói tới Chu thiên tử, Tô Hồ lòng vui phơi phới, hai mắt sáng rực. Hơn

hai mươi năm qua, đây là lần đầu tiên Tô Tần nghe thấy tâm sự trong lòng Tô Hồ, cảm động vô cùng, nhìn cha chăm chú hồi lâu. Trên vầng trán ông đã chẳng chít nếp nhăn, tuy mới qua tuổi năm mươi, mà trông còn già nua hơn cả ông lão bảy mươi.

Đúng vậy, cha chưa từng hiểu Tô Tần, Tô Tần cũng chưa từng hiểu cha. Lúc này đây, Tô Tần chợt cảm thấy mình đã bắt đầu xích lại gần cha, bắt đầu hiểu cha, và cũng là lần đầu tiên nhận ra cha đã già đi.

Tô Tần lại quỳ xuống, nghẹn ngào nói: “Tô Tần bất hiếu, hôm nay mới hiểu được lòng cha!”

“Tần Nhi,” Tô Hồ cũng cảm động nói, “con đã hiểu được lòng cha, giờ cha có nhắm mắt cũng không còn gì hối tiếc!” Quay sang Tô Lệ, Tô Đại. “Ba con Tô Lệ, Tô Tần, Tô Đại nghe đây, cha đã suy nghĩ nhiều ngày, đàn ông hai mươi tuổi làm lễ đội mũ, ba mươi tuổi lập thân. Tô Đại đã qua tuổi ba mươi, đáng lẽ cũng phải lập thân rồi. Tô Tần, Tô Đại cũng đã qua tuổi đội mũ, đều đã có gia thất riêng, cha không nên trói buộc các con nữa. Hôm nay Tô Tần đã biết quay đầu hối cải, cha quyết định nhân dịp này, phân chia gia sản, mong các con hãy tự cai quản gia đình, tự lực lập nghiệp, tự tạo tiền đồ!”

Tô Đại vội nói: “Thưa cha, nhà này vẫn nên để cha cai quản thì tốt hơn. Có cha làm trụ cột, anh em chúng con mới thấy vững dạ!”

“Đừng nói nữa!” Tô Hồ nhìn Tô Đại, nói khẽ. “Trong nhà chẳng có của nả gì, chỉ có một thửa ruộng do tổ tiên để lại, cũng được trăm mẫu, cha sẽ phân chia theo quy tắc cổ xưa của Chu thất, ba anh em các con mỗi người hai mươi mẫu, bốn mươi mẫu còn lại tính là ruộng công, do cha mẹ tạm thời quản lý. Ba anh em con cứ chiếu theo nông chế của nhà Chu, công trước tư

sau. Cũng có nghĩa là, đến mùa gieo trồng cấy hái, làm ruộng công trước, làm ruộng tư sau. Để tiết kiệm, các nhà vẫn ăn ở cùng nhau. Mọi việc nhà đều do mẹ chồng nàng dâu chăm lo, một ngày ba bữa, mấy chị em dâu thay phiên nhau nấu, dâu trưởng trông nom bếp núc. Qua hai năm, khi mỗi nhà đều có sản nghiệp riêng, sẽ chia bếp sau.”

Ba anh em đưa mắt nhìn nhau.

Tô Lệ ngẫm nghĩ một lát, gật đầu nói: “Cha đã quyết định, Lệ Nhi thân là trưởng nam, xin được nghe theo!”

Tô Đại nóng ruột, đưa mắt nhìn sang Tô Tần, muốn Tô Tần phản đối. Nào ngờ Tô Tần đã không phản đối thì chớ, còn gật đầu nói: “Tần Nhi cũng xin nghe theo sự sắp xếp của cha!”

Tô Đại chẳng còn cách nào khác, buộc phải đồng ý.

Tô Hồ thở phào một tiếng: “Hay lắm, nếu cả ba anh em đều không phản đối, việc này đã quyết định xong, ngày mai cha sẽ đến chỗ lý chính, bảo ông ta sửa khế ước ruộng. Giờ mới chớm đông, đúng lúc nông nhàn, phân chia gia sản sẽ không ảnh hưởng đến việc đồng áng.”

Ba anh em cùng nói: “Chúng con xin nghe theo cha sắp đặt!”

Tô Hồ cười vang mà nói: “Tốt lắm, quyết định như vậy đi. Giờ thì ăn cơm!” Rồi quay ra ngoài cửa gọi to. “Thiên Thuận, Địa Thuận, ăn cơm thôi!”

Hai anh em đã đứng chực sẵn ngoài cửa từ lúc nào, chỉ chờ có vậy, chưa kịp đáp lời đã lao bổ vào trong phòng, không nhịn nổi thềm, lập tức thò tay vào mâm. Theo lễ tiết Chu thất, đàn ông con trai ăn cơm ở chính đường, còn Tô Diêu thị cùng đám con dâu và cháu gái ăn ở phòng bên. Uống được vài

tuần rượu, Tô Đại thấy Tô Tần đứng dậy đi ra ngoài, cũng vội vã theo ra, nhìn thấy Tô Tần đi thẳng về phía nhà xí.

Tô Đại đứng đợi một lát dưới tán cây xuân, thấy Tô Tần bước ra khỏi nhà xí, bèn gọi: “Anh hai, cha biết anh không muốn làm ruộng, lần này chia nhà, rõ ràng là muốn giữ chân anh, vì sao anh lại đồng ý?”

“Chao ôi,” Tô Tần thở dài mà nói. “Đều là do anh hai không tốt, hại cha mẹ, còn khiến anh cả và em phải lo lắng vì mình! Lần này trở về, anh hai không có việc gì khác, mục đích chỉ là về thăm cả nhà. Anh hai bất hiếu, không thể chăm sóc cha mẹ, mọi việc lớn nhỏ trong nhà, đều mong em chăm lo giúp.”

Tô Tần nói xong, cúi gập người trước Tô Đại.

“Anh hai,” Tô Đại nghe mà giật thột. “Anh nói vậy, lẽ nào lại muốn đi nữa?”

Tô Tần gật đầu.

“Bao giờ đi?”

“Đã về rồi, chắc sẽ ở lại vài ngày!”

“Vậy thì tốt!” Tô Đại cười nói. “Anh hai đi liền mấy năm đằng đẳng, chưa nói đến chuyện khác, em đây đã nhớ anh không chịu nổi. Không giấu anh hai, khi anh mới bỏ nhà ra đi, em cũng chẳng thiết làm ruộng nữa, trong đầu chỉ nghĩ tới vinh hoa phú quý, sớm tối nghe tiếng xe ngựa mà bản thân không yên. Tâm tư đó cũng giống hệt như anh hai khi còn ở nhà!”

Tô Tần cười cười, vỗ nhẹ vai Tô Đại: “Giống, cũng không giống!”

“Vâng!” Tô Đại gật đầu nói. “Nghe anh hai nói chuyện, đã thấy khác hẳn

thường. Anh hai, anh hãy nói cho em biết, những năm vừa qua anh đã đi đâu? Còn nữa, tật nói lắp của anh làm thế nào lại chữa khỏi được?”

Tô Tần không muốn nói nhiều, bèn chỉ tay vào trong nhà: “Vào trong trước đã, cha đang đợi chúng ta uống rượu!”

Tô Đại cười cười, cùng Tô Tần trở vào chính đường.

Hôm nay Tô Hồ rất vui, nâng chén không ngừng, ba anh em Tô Lệ ngồi hầu rượu ông. Bốn cha con uống tới tận giờ Nhân định thì Tô Hồ và Tô Lệ không kham nổi nữa, về phòng ngủ trước.

Trời đã về khuya, Tô Đại vẫn ngồi uống rượu cùng Tô Tần. Vợ Tô Đại đang hăng vài tiếng thật lớn bên ngoài cửa, Tô Đại hiểu ý vợ, bèn cười nói với Tô Tần: “Anh hai, khuya rồi, anh vừa trở về, chắc cũng đã mệt, hãy về phòng nghỉ ngơi cho sớm. Ngày mai anh em ta lại uống rượu, trò chuyện tiếp.”

Tô Tần cười khẽ một tiếng, nói với Tô Đại: “Em ngủ trước đi, anh còn muốn suy nghĩ mấy việc.”

Tô Đại biết Tô Tần không muốn về phòng, bèn cười mà nói: “Anh hai, anh đi bật mấy năm trời, hại chị dâu nhớ anh muốn chết. Có chuyện gì cứ để đó nghĩ sau, chị dâu đang đợi anh trong phòng đấy!”

Tô Tần không buồn để ý tới Tô Đại, bưng bát rượu lên, ngửa cổ uống ừng ực.

Tô Đại cho rằng anh hai xấu hổ, bèn đứng dậy ôm quyền, cười nói: “Anh hai, vợ em đang giục rồi, em về phòng trước đây!”

Tô Tần gật đầu, cũng vòng tay chào.

Tô Đại ra khỏi chính đường, cùng vợ trở về gian nhà một cửa của hai vợ chồng. Mấy năm Tô Tần đi vắng, đại viện nhà họ Tô liên tục thêm nhân khẩu, Tô Hồ bèn cho xây thêm hai khu nhà nhỏ ở quanh nhà chính, một khu cho gia đình Tô Tần, một khu cho gia đình Tô Đại. Gia đình Tô Lệ sống ở phía sau gian nhà chính, khu nhà này được xây từ trước khi Tô Tần bỏ nhà ra đi. Tô Hồ, Tô Diêu thị và hai đứa cháu trai, một đứa cháu gái sống ở gian chính.

Tô Tần nghe loáng thoáng tiếng đóng cửa, tiếp đó là tiếng cài then lạch cạch. Sau đó không gian lại tĩnh lặng như tờ.

Đêm mỗi lúc một khuya.

Tô Tần ngồi uống thêm một lúc nữa, cảm thấy người nóng rực, bèn đứng dậy đi ra sân, ngồi xếp bằng dưới gốc cây xuân, hai mắt nhắm lại.

Đêm chớm đông, trời trong trắng sáng, hơi lạnh tái tê. Tô Tần một phần vì uống nhiều rượu, một phần vì từng luyện công phu trong sơn cốc, bởi vậy không cảm thấy lạnh.

Lúc này, duy có đèn trong phòng Tô Tần vẫn còn sáng tỏ. Tô Tần biết có người đang đợi mình, song vẫn bất động, cứ ngồi xếp bằng dưới đất. Không biết thời gian đã trôi qua bao lâu, Tô Tần chợt nghe thấy tiếng cửa cọt két. Một lát sau, có bóng người từ từ bước tới, rồi ngồi xuống bên cạnh Tô Tần.

Tô Tần không cần nhìn cũng biết, đó là mẹ mình.

Tô Diêu thị ngồi bên Tô Tần một lúc, rồi nói khẽ: “Tần Nhi, ngoài trời lạnh lẽo, con ngồi đây sẽ bị cảm lạnh mất, mau vào giường nghỉ đi!”

Tô Tần mở mắt, nhìn mẹ, không nói gì.

Tô Diêu thị khẽ thở dài một tiếng: “Tần Nhi, mẹ biết trong lòng con khổ sở, nhưng còn con dâu, nó cũng buồn khổ lắm!”

Tô Tần không nhin nổi nữa, cúi đầu nghẹn ngào: “Mẹ!”

Tô Diêu thị vỗ nhẹ vào lưng Tô Tần, giống như khi hãn còn bé.

Trong dãy nhà nhỏ của Tô Tần, Chu Tiểu Hỷ đứng thẩn thờ tại một góc khuất trong cửa, nhìn về phía hai mẹ con đang ôm nhau khóc, bất giác nước mắt cứ thế tuôn rơi. Một lát sau, Tiểu Hỷ quay người bước vào trong phòng, đưa đôi mắt đăm lệ nhìn sững hồi lâu vào những chăn những đệm mà mình đã trải sẵn. Trên giường là ba tấm chăn lụa mới tinh, bên trên có hình đôi uyên ương do Tiểu Hỷ tự tay thêu từ thời con gái. Vào hôm thành thân, Tô Tần bỏ nhà ra đi, Tiểu Hỷ chưa một lần dùng đến, vẫn cất kỹ tới tận hôm nay.

Đứng lặng một lát, Tiểu Hỷ cắn răng nâng ống tay áo lên lau nước mắt, lại lấy từ trong góc nhà ra hai tấm chăn cũ kỹ mà ngày thường mình vẫn đắp, lôi manh chiếu cứng từ dưới gầm giường ra, trải ở góc tường, rồi trải một tấm chăn lên trên, sau đó nằm xuống đó, trùm kín người bằng tấm chăn còn lại.

Ánh đèn dầu leo lét hắt bóng chập chờn lên tấm chăn cũ kỹ mà Tiểu Hỷ đã đắp suốt sáu năm trời. Tấm chăn khẽ rung từng chập theo tiếng nấc.

Khi Tô Tần trở về phòng, Tiểu Hỷ đã ngủ say. Tô Tần lặng nhìn một lát, khe khẽ thở dài, rồi lấy một tấm chăn mới ở trên giường xuống, đắp lên cho Tiểu Hỷ. Sau đó mặc nguyên quần áo, leo lên giường, kéo chăn trùm kín người.

Sáng hôm sau, Tô Hồ dậy rõ sớm, cầm theo khế đất, vội vã tới nhà lý

chính. Tô Tần húp xong hai bát cháo loãng mẹ nấu, quay trở về phòng, mở tay nải, chọn lấy một bộ quần áo thơm tất mặc vào người, rồi đi ra ngoài cổng.

Vừa đặt chân đến cổng thì Tô Lệ cũng về đến nơi, thấy Tô Tần ăn mặc như vậy, bèn nở một nụ cười chất phác mà hỏi: “Em hai, định đi đâu ư?”

Tô Tần gật đầu.

“Định tới vương thành?”

“Vâng!”

Tô Lệ thò tay vào ống tay áo, lần mò một lúc, lôi ra một túi tiền bố, nhét vào tay Tô Tần. Tô Tần ngạc nhiên, đang định đẩy trả lại anh, thì Tô Lệ đã cười hờn hậ, quay người đi vào trong sân.

Tô Tần nhìn kỹ túi tiền bố, thấy đồng nào đồng nấy sáng lấp lánh, không biết đã được cất giữ trong tay áo anh trai đã bao nhiêu lâu. Tô Tần thấy trong lòng chua xót, nhìn theo bóng dáng Tô Lệ, khẽ thở dài một tiếng, nhét túi tiền vào trong ống tay áo, rồi đi ra phía ngoài thôn.

Hôm nay trời tạnh ráo, không có gió Bắc, trong vương thành ở Lạc Dương, trời cao mây nhạt, nắng toả ấm áp, người đi đường đành phải cởi bỏ những tấm áo bông dày, để tiện đi lại làm việc.

Cũng giống như sáu năm về trước, Tô Tần vừa đi trên phố lớn, vừa nhìn ngắm xung quanh. Đường phố Lạc Dương cũng như Hiên Lý, giống hệt năm xưa, không có gì thay đổi, tuy nhiên xem chừng càng buồn tẻ hơn trước. Khi đi qua cửa hàng gạo mà mình từng vác gạo thuê năm đó, Tô Tần dừng bước, nhìn cửa hàng vẫn y nguyên, song ông chủ đã đổi người. Tô Tần vốn dĩ định

vào hỏi han, song nhìn thấy vẻ mặt ông chủ mới khó dăm dăm, nên lại thôi.

Tô Tần sai bước tới Quý Nhân Cư, tìm đến khu nhà mà trước đây Trương Nghi từng trọ học, song thấy ngoài cửa cỏ dại tua tủa cao quá gối, đều đã héo khô. Cánh cổng khoá trái im ỉm, nhìn ổ khoá đồng hoen gỉ, hẳn là từ sau ngày hai người ra đi, cũng không mở thêm lần nào nữa. Tô Tần nhớ ơn ông chủ đã từng cho mình ngủ nhờ một đêm, tìm tới nhà ông thăm hỏi, song chẳng thấy ai. Hỏi thăm người quanh đó, mới biết ông chủ đã mắc bệnh qua đời ba năm về trước.

Nghĩ tới thời gian thối thoát, thế sự vô thường, Tô Tần bất giác thở dài thườn thượt, rời khỏi Quý Nhân Cư, đi về phía vương cung.

Trở về Lạc Dương lần này, một trong những việc lớn mà Tô Tần muốn làm là bái kiến thiên tử. Khi ở trong núi, Tô Tần từng nghĩ tới việc chấn hưng Chu thất, mượn cớ thiên tử nhà Chu để nhất thống loạn thế, khiến thiên hạ quay về với lễ chế đầu thời Chu. Song sau khi đi qua Tề, Triệu, suy nghĩ này đã tiêu tan như bọt nước. Lần này tìm đến yết kiến, Tô Tần chỉ có một mục đích, chính là thay mặt sư tử Cơ Vũ, càn là thay mặt Cơ Tuyết, thăm hỏi vị phụ vương bất hạnh khổ đau kia.

Trước cổng chính Chu cung, lá rơi đầy đất, hai cánh cổng đỏ sẫm mở toang, mỗi bên có hai giáp sĩ đứng gác. Nhìn từ xa, bốn giáp sĩ toàn thân giáp trụ, cầm kích đứng nghiêm trang, uy nghi rất mực. Nhưng khi bước lại gần, Tô Tần mới nhìn rõ sự thực. Bốn giáp sĩ mỗi người một tư thế, có hai người thậm chí dựa hẳn vào cây kích, mí mắt sụp xuống, hình như đang ngủ gật. Hai giáp sĩ còn lại tuy không tựa kích, song dáng vẻ cũng rất uể oải. Tô Tần nhìn họ, đoán chừng đều đã qua tuổi bốn mươi, chắc chắn đều là những lão

binh cáo già.

Tô Tần đi thẳng tới trước cổng, bốn giáp sĩ vẫn không hề phản ứng, dường như không chú ý tới Tô Tần. Tô Tần không dám xông bừa vào, đành phải dừng bước, đứng hắng khẽ một tiếng, vòng tay vái chào: “Người Chu Tô Tần cầu kiến thiên tử bệ hạ Đại Chu, làm phiên quân sĩ bẩm báo!” Bốn người lúc này mới giật mình choàng tỉnh, lấy lại tinh thần, xoay kích cầm ngang, bốn cặp mắt đổ dồn vào Tô Tần sẫm soi. Tô Tần lại vòng tay hành lễ, đưa bái thiếp, đồng dục lặp lại: “Người Chu Tô Tần cầu kiến thiên tử bệ hạ Đại Chu, làm phiên quân sĩ bẩm báo!”

Một giáp sĩ nhận lấy bái thiếp, đưa mắt quan sát Tô Tần một lượt từ trên xuống dưới, thấy Tô Tần mình mặc áo vải, không ngồi xe ngựa, cũng chẳng có người hầu, lập tức tỏ ý coi thường, đã không đáp lễ, lại còn lừ mắt, hách dịch hỏi lớn: “Người là người Chu, nhà ở đâu?”

Tô Tần lại vòng tay vái, đáp: “Thôn Hiên Lý, phía đông Y Lạc!”

“Hiên Lý ư?” Một giáp sĩ khác nói xen vào. “Tại hạ đi qua vùng đó rồi, toàn là nông nô, cả nhà lẻo đẻo theo sau đít trâu!”

Đám giáp sĩ cười ồ cả lên.

Tô Tần đang bực bội trong lòng, thì giáp sĩ lên tiếng đầu tiên bước lại, hít ngửi ngửi quần áo Tô Tần, gật gù nói: “Phải đấy, trên người hẳn đúng là toàn mùi phân trâu!”

Đám giáp sĩ lại cười rộ lên khoái chí.

Tô Tần không ngờ lại bị người khác giễu cợt ở đây, nhất thời ngậy ra như phồng.

Một giáp sĩ thấy Tô Tần không đi, bèn trợn trừng mắt nhìn, quát lớn: “Còn không đi mau, muốn ăn gậy à?”

Sự việc xảy ra quá bất ngờ, mặt Tô Tần một chập nóng bừng, rồi lại một chập trắng bệch, song vẫn đứng ngây tại chỗ. Giáp sĩ giậm mạnh chân, gõ kích liên hồi xuống đất: “Cái đít trâu thối này, còn không mau cút đi?”

Tô Tần lúc này mới như choàng tỉnh khỏi cơn ác mộng, lật đật bỏ đi, phía sau vọng lại từng tràng cười nhạo hả hê của đám giáp sĩ, kèm thêm những câu giễu cợt: “Hừm, một tên khố rách áo ôm, cả ngày lẻo đẻo đít trâu mà cũng đòi triều kiến thiên tử! Đại Chu thiên tử tuy thế đã suy, song cũng đâu dễ gặp như vậy?”

Tô Tần vừa then vừa giận, bước phăm phăm qua liền hai con phố, mới thả lỏng bước chân, càng nghĩ càng bức bối. Cùng với đó, niềm tự ti đã vùi sâu tận đáy lòng cũng bị nỗi sỉ nhục này khơi dậy. Tô Tần bỏ mũ xuống, cầm trên tay ngắm nghía một hồi, lại nhìn bộ quần áo mặc trên người, thở dài một tiếng, tự nhủ một mình: “Than ôi, thế đạo ngày nay đúng là mắt chó khinh người, xuất thân kém cỏi như ta đây, nếu không có mũ áo đàn hoàng, đến cánh cổng cũng không vào được!”

Đang suy nghĩ dẫn vật, ánh mắt Tô Tần chợt liếc thấy đằng xa có một tiệm may nhìn khá khang trang, bỗng nảy ra một ý, vội vã bước lại gần.

Tiệm may này bài trí cầu kỳ, mặt ngoài xa hoa, bên trong treo đầy các loại trang phục, đai mũ, giày tất cắt may tinh xảo, còn có rất nhiều loại lông da, vải vóc, màu sắc rực rỡ, chất liệu thượng đẳng. Tấm biển treo trên cửa để năm chữ vàng lấp lánh “Vương thành đệ nhất tiễn”⁽¹⁾, song xem ra, việc kinh doanh không mấy nhộn nhịp. Lạc Dương vương khí đã mất, trăm nghề tiêu

điều, những hộ giàu có ngày càng ít ỏi, nên tiệm may này cũng vắng tanh vắng ngắt.

Nghe tiếng bước chân, gã thợ làm thuê trong tiệm vội vã ra đón, song nhìn cách ăn mặc của Tô Tần, lập tức quay ngoắt người bước trở vào trong. Thấy Tô Tần cũng đi vào theo, gã lấy làm ngạc nhiên, đứng dựa bên quầy, khinh khỉnh hỏi: “Khách quan có gì sai bảo?”

Tô Tần nhìn một lượt các loại trang phục đủ màu đủ kiểu treo trong tiệm, thấy ưng ý một bộ trang phục sĩ tử, bèn chỉ vào bộ trang phục mà hỏi: “May cả bộ thế này hết bao nhiêu?”

Gã thợ nghe hỏi vậy, quay ra nhìn Tô Tần từ đầu đến chân, phì cười mà nói: “Không giấu khách quan, bộ này không hợp với khách quan đâu!”

Tô Tần cười nhạt một tiếng, nghiêm mặt hỏi: “Ta hỏi người bao nhiêu tiền?”

Gã thợ thấy Tô Tần mặt mày sừng sộ, cũng đã nhận ra thái độ của mình bất nhã, không hợp với kinh thương, vội vã vòng tay vái, cười giả lả mà nói: “Khách quan, đây là trang phục danh sĩ, gồm ba bộ, bộ xuân thu, bộ hè và bộ đông, không bán riêng lẻ. Bộ xuân thu và bộ hè đều may bằng vải mua từ Sính Đô nước Sở, còn bộ đông may bằng da dê chính hiệu lấy từ Yên, Triệu. Ba bộ này năm ngoái giá mười lượng vàng, năm nay buôn bán kém, ông chủ giảm giá, chỉ còn tám lượng thôi!”

Tô Tần thò tay vào ống tay áo, lôi túi tiền bố ra, cầm trong tay, vái đáp lễ: “Đặt tiền cọc được không?”

Gã thợ thấy Tô Tần chỉ có một túi tiền lẻ, biết rằng không phải khách

mua, thì nguyệt dài một cái, lắc đầu nói: “Tiệm may này là đệ nhất vương thành, trong Lạc Dương không có nhà thứ hai, do vậy không nhận đặt cọc. Khách quan nếu muốn mua thực, phải trả hết tám lượng, mười ngày sau tới lấy...”

Không đợi gã nói hết câu, Tô Tần đã quay ngoắt người, sải bước khỏi cửa, sau lưng văng lại tiếng chê bai khinh miệt của gã thợ: “Hừm, kẻ này đúng là... Đã nói là bộ này không thích hợp rồi, còn không tin!”

Giờ đã là giữa trưa, mọi nhà đều đang ăn cơm, trên phố vắng lặng như tờ. Tô Tần vốn định tới thăm cầm sư, song sau những chuyện không vui này, đã hết cả hứng thú, bụng cũng chẳng hề thấy đói, nên cứ thất thểu bước đi trên phố một cách vô định, bàn tay mân mê túi tiền lẻ mà Tô Lệ dúm cho lúc sáng, trước mặt lại hiện lên thái độ giễu cợt của đám giáp sĩ và sự khinh thường ra mặt của gã thợ may.

Tô Tần rẽ vào một con ngõ không rộng lắm, định từ đây đi tắt về nhà. Đi chưa được bao xa, nghe thấy phía sau có tiếng rầm rập đuổi tới. Tô Tần ngoảnh đầu nhìn, thấy một con chó đen cúp đuôi vừa sủa vừa chạy bổ đến, hai tráng hán mỗi người cầm một khúc gậy, hô hoán đuổi theo sau. Tô Tần vội nép vào bên đường, con chó đen vọt qua bên cạnh, chạy chưa được vài bước, lại thấy phía trước xuất hiện một hán tử nữa, tay gậy lăm lăm đứng chặn ở đầu kia con ngõ.

Thấy không còn lối thoát, con chó đen đành quay đầu lại, chạy tới bên chân Tô Tần, nằm phục xuống trước mặt hán tử, run lên lẩy bẩy, nhìn Tô Tần với ánh mắt van lơn, miệng rên ư ử. Ba tráng hán cầm gậy ập tới từ trước sau, con chó đen càng run dữ hơn, tiếng rên càng thảm thiết, chui tọt vào giữa hai

chân Tô Tần.

Một tráng hán lên tiếng: “Này người anh em, tránh ra!”

Tô Tần đưa mắt nhìn họ, đã không tránh ra, ngược lại còn ngồi xuống, đưa tay vuốt ve con chó. Con chó run rẩy, thè lưỡi liếm khẽ ngón tay Tô Tần, miệng vẫn rên ư ử, mắt nhìn Tô Tần không chớp, cái đuôi ngoe nguẩy liên tục, vẻ như nịnh nọt để cầu xin cứu giúp.

Tô Tần vỗ vỗ vào đầu con chó, ngẩng nhìn một tráng hán: “Vì sao các người lại đuổi nó?”

Tráng hán đáp lời: “Chúng tôi làm trong tiệm bán thịt, mới mua được mấy con chó, vừa nãy bắt cần, để sống mất con này!”

Tô Tần vẫn che chắn cho con chó: “Mua bao nhiêu tiền?”

“Mười đồng!”

Tô Tần tiện tay ném luôn túi tiền bố xuống dưới chân tráng hán: “Con chó này, tôi xin mua!”

Ba tráng hán đưa mắt nhìn nhau, dường như không dám tin. Một tráng hán nhặt túi tiền lên, sờ sờ đếm đếm một hồi, rồi quay sang hai tráng hán kia nói: “Ồ, hăn nói thực đấy, cả một túi luôn!”

Tô Tần nhìn ba tráng hán hỏi: “Đủ chưa?”

Ba người rối rít: “Đủ rồi! Đủ rồi!”

Tô Tần lạnh lùng nói: “Đã đủ rồi, còn không đi mau!”

Ba tráng hán thấy kiếm được món hời, sợ Tô Tần đổi ý, vội vã chuồn ngay.

Thấy ba người đã đi xa, con chó đen mới chui ra từ giữa hai chân Tô Tần, lại nhìn Tô Tần vẫy vẫy đuôi, rồi cứ cọ mình vào bên chân Tô Tần, dường như muốn bày tỏ niềm cảm kích vô biên.

“Quả là một con vật thông minh!” Tô Tần khẽ thở dài một tiếng, vỗ khẽ vào đầu nó: “Chú mày về nhà đi!”

Con chó đen không nhúc nhích, chỉ ngồi im dưới đất, nghiêng đầu sang một bên, hai mắt tròn xoe nhìn Tô Tần.

Tô Tần lại khẽ thở dài, vuốt ve nó mà nói: “Chắc chú mày không còn chỗ nào để về phải không? Vậy thì đi theo ta. Nhớ rằng, từ này về sau chú mày tên là Mực nhé!”

Con chó dường như hiểu lời Tô Tần, lại liếm chân hẩn vài cái. Tô Tần vừa đứng dậy, con Mực đã chạy lên phía trước, đi được vài bước thì dừng lại, quay đầu nhìn Tô Tần, ngoe nguẩy vẫy đuôi.

Khi Tô Tần và con chó về tới Hiên Lý, trời đã nhá nhem. Con Mực nhìn thấy trong trạch viện có nhiều người, sợ hãi đứng nép ngoài cổng. Tô Tần vỗ nhẹ vào đầu nó, nói: “Này Mực, vào đi, đây là nhà mới của chú mày!”

Tô Tần dẫn con chó vào trong nhà, thấy Tô Đại vẫy tay gọi mình, bèn đẩy con Mực đến dưới gốc cây xuân, một mình bước vào trong sảnh đường. Tô Hồ ngồi ngay ngắn dưới chiếu, Tô Lệ, Tô Đại ngồi ở bên cạnh, đều đang đợi Tô Tần. Tô Tần vừa nhìn thấy, vội vàng ngồi xuống.

Không khí hết sức trang nghiêm. Trên tường vẫn treo bức hoành phi, bài vị tổ tông phía dưới bức hoành phi vẫn chưa cất đi, thủ lợn và gà vịt vẫn ở nguyên chỗ cũ.

Chính giữa đại đường, trên mặt bàn trước mặt Tô Hồ đặt ngay ngăn ba tờ khế ruộng, bên trên đóng ấn quan của phủ tư nông Đại Chu.

Tô Hồ khẽ đặt hắng một tiếng, đưa mắt nhìn ba anh em một lượt, nói khẽ: “Lệ Nhi, Tần Nhi, Đại Nhi, như tối qua cha đã nói, hôm nay cha đã nhờ lý chính chia ruộng. Đây là ba tờ khế ruộng, mỗi tờ hai mươi mẫu, trong đó có mười mẫu ruộng khô, năm mẫu ruộng nước và năm mẫu đất trồng dâu. Đây đều là những ruộng màu mỡ, còn số đất cằn cỗi, cha giữ lại làm đất công, ba anh em các con có ý kiến gì không?”

Lúc này, chẳng ai biết phải nói gì, chỉ cúi đầu im lặng.

Tô Hồ lại đưa mắt nhìn họ: “Nếu không có ý kiến gì, mỗi người hãy cầm lấy một tờ!”

Ba anh em chẳng ai nhúc nhích, vẫn cúi gằm mặt, dường như không nghe thấy.

Tô Hồ gật đầu nói: “Ồ, các con vẫn sĩ diện như vậy, cha buộc phải quyết định vậy. Tô Lệ, con là trưởng nam, lấy trước đi!”

Tô Lệ đứng dậy, quỳ xuống trước liệt tổ liệt tông, bái lạy xong xuôi, lại quay sang khấu bái Tô Hồ, rồi quay người cầm lấy một tờ khế ruộng. Tô Hồ gật gù, nhìn sang Tô Tần với ánh mắt hiền từ. Tô Tần không dám nhìn cha, cúi đầu bái lạy tổ tiên, lại lạy cha, rồi tiện tay lấy một tờ. Tờ còn lại là của Tô Đại.

Tô Hồ thấy ba con đã cầm khế ruộng trong tay, nước mắt rưng rưng mà nói: “Lệ Nhi, Tần Nhi, Đại Nhi, cha già rồi, sau này chỉ biết trông cậy vào các con!” Dừng lại một lát, lên giọng nói tiếp. “Chúng ta là nông dân, ruộng

vườn là mạng sống của nông dân. Có ruộng trong tay, đi đường mới dám thẳng lưng. Không có ruộng trong tay, cuộc sống không còn hy vọng. Các con từ nhỏ đã thấy rồi, ở Hiên Lý này, ngoài nhà lý chính, chỉ mỗi Tô gia ta là có ruộng, còn lại đều là nông nô, mười nhà thì có đến chín nhà làm thuê cho lý chính. Nông nô phải sống ra sao? Từ đầu năm tới cuối năm, đầu tắt mặt tối làm lụng cho nhà người khác. Chút ruộng còn con này, tuy chẳng thấm tháp vào đâu, song cũng là cơ nghiệp mà tổ tiên ta để lại. Cha lực bất tòng tâm, không thể mở rộng thêm mẫu nào để làm mở mày mở mặt tổ tiên. Thật may vì cha đã nuôi được ba anh em con khôn lớn, cũng coi là có chút công lao khó nhọc, không đến nỗi chẳng nói được gì trước mặt ông cha. Những điều khác cha không tính tới, hôm nay mỗi người đã được chia hai mươi mẫu ruộng, cha mong sao mai sau, các con có thể mở rộng ruộng đất, khiến hai mươi mẫu thành ba mươi mẫu, bốn mươi mẫu, năm mươi mẫu. Nếu ai trong ba con có thể mở rộng ruộng đất của mình, hãy tới trước mộ cha, nói với cha một tiếng, cha sẽ cầu phúc cho các con!”

Nghe tới đây, Tô Lệ mắt đỏ hoe, quỳ xuống dập đầu nói: “Cha, con nhất định sẽ tận lực!”

Tô Hồ không đáp lời Tô Lệ, mà chuyển ánh mắt sang Tô Tần: “Tần Nhi, không ai hiểu con bằng cha. Tuy con lêu lổng, song bẩm tính thông minh, nếu biết chuyên tâm vào ruộng vườn, dù là tiên tổ, cũng chưa chắc đã theo kịp con!” Rồi nhìn sang Tô Lệ, Tô Đại. “Không giấu hai con, cha có một dự cảm, trong ba người các con, người thực sự có thể mở rộng ruộng đất, e rằng chỉ có Tần Nhi. Người thực sự có thể bá kiến Chu thiên tử, có thể độ cao thấp với nhà lý chính, e rằng cũng chỉ có Tần Nhi. Tần Nhi, con đi biên biệt

mấy năm trời, khiến cha... cha lòng đau như cắt! Nay con đã trở về, cha mừng lắm, thực sự mừng lắm thay!” Nói tới đây, có lẽ do xúc động thái quá, Tô Hồ hai tay bưng mặt, bật khóc rưng rức.

Thấy cha nói ra những lời này, lại xem trọng mình đến vậy, Tô Tần trong lòng quặn thắt. Ngoài việc độ cao thấp với lý chính, còn Chu thiên tử, Chu vương hậu, Tô Tần đều đã gặp rồi, còn cả hai công chúa của Chu thiên tử... Tuy nhiên, những sự việc này, Tô Tần đều không thể nói ra. Hơn nữa, dù có nói ra, ở Hiên Lý này, có ai chịu tin?

Điều Tô Tần có thể làm vào lúc này, chỉ là từ từ quỳ xuống, lạy cha ba lạy: “Là con trai bất hiếu, có lỗi với cha!”

Thấy Tô Tần hiện tại trái ngược hẳn với Tô Tần mấy năm về trước, Tô Hồ vui mừng không kể xiết. Mấy cha con trò chuyện thêm một lúc nữa thì Tô Diêu thị bưng đồ ăn lên. Tô Hồ đứng dậy, lầm rầm khấn vài câu, cất bài vị đi, hạ đồ cúng xuống, xé lấy một nửa gà, vịt, đưa cho Tô Diêu thị, bảo mang sang phòng bên cho mấy mẹ con ăn.

Sáng hôm sau, Tô Tần rửa mặt, chải đầu, ăn sáng xong xuôi thì ra khỏi cổng. Con Mực đã chờ sẵn, vẫy đuôi rồi rít chạy tới, liếm chân Tô Tần.

Tô Tần vỗ vỗ vào người con chó: “Mực này, theo ta tới Y Lý một chuyến!”

Con Mực vẫy đuôi chạy lên trước.

Chu thất ở Lạc Dương vẫn thực thi chế độ hương lý như thời Tây Chu, dưới hương là lý, đứng đầu lý là lý chính. Thôn Hiên Lý và vài thôn khác bên

bờ đông Y Thuỷ gộp thành một lý, gọi chung là Y Lý, lý chính họ Lưu tên Quyền, tổ tiên là quan đại phu thời Uy Liệt Vương, có trăm thửa ruộng, là một trong những gia đình giàu có trong phạm vi mười dặm vuông quanh đây. Vài đời sau, do không chăm lo nông nghiệp nên Lưu gia suy yếu, điền sản giảm xuống chỉ còn tám mươi thửa. Cho tới thời Lưu Quyền, thông thạo nông nghiệp, lại giỏi kết giao, được tư nông đại nhân tiến cử làm lý chính, gia nghiệp từ đó chấn hưng, ruộng đất mở rộng tới hơn một trăm hai mươi thửa. Trong hơn hai mươi hộ ở Hiên Lý, ngoại trừ Tô gia, toàn bộ đều là tá điền cho nhà họ Lưu. Ruộng của Tô gia là do Chu thiên tử đích thân ban tặng, tuy Lưu Quyền thêm nhỏ dãi, song cũng không dám làm gì.

Y Lý thời Xuân Thu là một ấp cổ, có thành có hào, song do lâu năm không tu sửa, chẳng ai canh giữ, đã biến thành một bức tường đất. Trước đây, trong ấp vốn có vài trăm hộ sinh sống, đều là nông nô của Chu thất giống như Tô gia. Một trăm năm qua, thời thế thay đổi, Chu thất suy vi, nông nô ở đây phần lớn đã chuyển tới nơi khác sinh sống, chỉ còn lại khoảng trăm hộ, trở thành tá điền cho nhà họ Lưu. Nhà lý chính Lưu Quyền ở giữa thành ấp, trạch viện vườn tược diện tích cũng phải tới vài chục mẫu, ở bên bờ Y Thuỷ này, cũng được coi là một nhà hào phú.

Tô Tần vừa bước tới cổng, mấy con chó to nhà lý chính nhìn thấy con Mực, lập tức xổ ra sủa ầm ĩ, khiến con Mực sợ hãi cụp đuôi, nép sát vào chân Tô Tần. Đã có người vào trong bẩm báo, lý chính bước ra đón, nhận ra Tô Tần, liền quát bảy chó lui ra, vòng tay hướng về phía Tô Tần vái chào: “Cứ tưởng là ai, hoá ra là khách quý!”

Tô Tần vái đáp lễ mà nói: “Tô Tần xin chào lý chính!”

Lý chính kinh ngạc: “Ồ, cậu hai không nói lắp nữa ư?”

Tô Tần cười cười thay cho câu trả lời. Lý chính mời Tô Tần vào phòng khách. Người hầu đã pha sẵn trà, bày lên mặt bàn.

Lý chính mời trà, cười nói: “Hôm qua, cha cậu tới đây, có kể tường tận chuyện của cậu. Thường có câu, lãng tử quay đầu quý hơn vàng. Cậu hai đã biết hồi tâm chuyển ý, đừng nói là cha cậu vui mừng, mà lý chính ta đây thực lòng cũng thấy vui lây. Vì thế, khi cha cậu nói muốn đổi khế ruộng, Lưu mỗ đồng ý ngay, tức tốc chuẩn bị xe ngựa, cùng ông ấy tới phủ tư nông, nháy mắt đã xong xuôi mọi việc. Cậu hai, cậu cứ chăm chỉ làm ruộng, Lưu mỗ đã hứa với cha cậu, nếu cậu làm ruộng tốt, Lưu mỗ nhất định sẽ tiến cử cậu lên tư nông đại nhân. Chỉ cần tư nông đại nhân hài lòng, chưa biết chừng cậu còn có thể bá kiến thiên tử!”

Tô Tần mỉm cười nói: “Xin hỏi lý chính, ruộng đất giống như của nhà tôi, một mẫu đáng giá bao nhiêu tiền?”

Lý chính giật mình kinh ngạc: “Gì kia, vừa chia ruộng làm riêng, đã muốn mua đất rồi? Ha ha ha, có chí khí!” Rồi đảo con người một vòng. “Cậu hai này, nói thực với cậu, đất nhà cậu là đất thượng đẳng, đáng tiền lắm đấy. Nếu cậu muốn mua, cũng phải vài lượng vàng mới được!”

Tô Tần lại cười: “Vậy là bao nhiêu lượng?”

Lý chính cúi đầu suy nghĩ, một lát sau mới ngẩng lên nói: “Đất ruộng có nhiều loại, không thể nói ngay được, có ruộng cạn, ruộng nước, có ruộng dâu, còn có đất rừng, mỗi loại một giá. Nếu giống như ruộng đất nhà cậu, còn cần phải xem từng khoảnh đất. Giá cụ thể thế nào, Lưu mỗ khó lòng nói cho chuẩn được.”

Tô Tần lần trong tay áo rút ra bản khế ruộng của mình, đặt lên mặt bàn: “Giống như mảnh ruộng này thì thế nào?”

Lý chính xem xét kỹ lưỡng, nức nở khen ngợi: “Ồ, cậu hai, Lưu mỗ chúc mừng cậu! Không nói dối cậu, cậu được chia đúng mảnh ruộng tốt nhất nhà rồi đấy, không những ở đầu nguồn nước, mà chất đất cũng màu mỡ vô cùng! Ruộng này tốt đấy!”

Tô Tần thu lại nụ cười, ánh mắt nhìn xoáy vào lý chính: “Lý chính đại nhân, tại hạ hỏi đại nhân, ruộng này đáng giá bao nhiêu tiền?”

Lý chính ngần ra một lát, do không hiểu ý đồ thực sự của Tô Tần, nên chỉ biết cười xoa mà nói: “Được rồi, được rồi, để Lưu mỗ xem kỹ chút nữa!” Rồi cầm lấy bản khế ruộng, cẩn thận cân nhắc một hồi. “Thế này nhé, ruộng cạn một mẫu ba lượng vàng, ruộng nước một mẫu bốn lượng vàng, còn ruộng dâu này, một mẫu ít nhất cũng được hai lượng vàng!”

Tô Tần gật đầu nói: “Lý chính đại nhân, cảm tạ đại nhân đã ước tính giúp. Lần này tại hạ tới đây, có một chuyện muốn làm phiền đại nhân!”

Lý chính cười nói: “Có gì mà phiền! Lưu mỗ đã là lý chính, đương nhiên sẽ hết lòng giúp đỡ mọi người!”

Tô Tần chỉ vào khế ruộng: “Đây là hai mươi mẫu ruộng mà tại hạ được chia ngày hôm qua. Trừ năm mẫu đất trồng dâu, còn lại là mười mẫu ruộng cạn, năm mẫu ruộng nước, theo như đại nhân nói, trị giá năm mươi lượng vàng. Do tại hạ bán gấp, chỉ lấy bốn mươi lượng, phiền lý chính đại nhân tìm người mua giúp!”

“Cậu hai,” lý chính sững sốt, “chuyện này... làm sao có thể?”

Tô Tần cười nói: “Sao kia, lý chính đại nhân cảm thấy khó khăn ư?”

Lý chính hết nhìn Tô Tần, lại nhìn bản kế ước, cố ý chau mày lại, thở dài một tiếng: “Chuyện khác thì không có gì khó, chỉ có điều Lưu mỗ biết ăn nói thế nào với cha cậu?”

Tô Tần vòng tay nói: “Xin lý chính đại nhân tạm thời giữ kín chuyện này giúp, đừng vội nói với cha cậu!”

“Được, Lưu mỗ sẽ giúp cậu việc này. Dám hỏi cậu hai lúc nào cần tiền?”

“Càng sớm càng tốt!”

Lý chính cúi đầu ngẫm nghĩ một lát, rồi ngẩng lên nói: “Nhiều tiền như vậy, cậu hai lại cần gấp, bảo Lưu mỗ tìm đâu ra người mua?”

Tô Tần liền hỏi: “Vậy theo ý của lý chính đại nhân, nên thế nào mới phải?”

Lý chính lại nghĩ ngợi một hồi, rồi cười nói: “Thế này đi, cậu hai nếu cần tiền gấp, chút điền sản này hãy tạm thời gửi ở chỗ Lưu mỗ. Bất kỳ lúc nào, nếu cậu hai hồi tâm chuyển ý, chỉ cần trả đủ gốc và lãi cho Lưu mỗ thì mười lăm mẫu ruộng tốt này vẫn là của cậu hai!”

“Vậy còn tiền?”

Lý chính khẽ thở dài một tiếng: “Mấy năm nay đều mất mùa, nhà Lưu mỗ cũng không dư dả. Cậu hai nếu cần gấp, Lưu mỗ chỉ có thể gom được ba mươi lượng.”

“Ba mươi lượng thì ba mươi lượng!”

Lý chính trong lòng mừng thầm, đứng dậy đi vào phòng trong, lát sau đã

cầm ra ba mươi lượng vàng đặt lên bàn: “Cậu hai đếm đi, đây là ba mươi lượng, cậu viết cho tờ biên nhận. Còn đây là hai bản khế ruộng mới, một bản là khế ruộng mười lăm mẫu, điểm chỉ dưới tên Lưu mỗ. Còn bản kia là khế ước năm mẫu ruộng dâu, cậu cũng viết tên, điểm chỉ vào, đợi lát nữa Lưu mỗ tới phủ tư nông đại nhân đóng ấn quan, coi như xong việc. Khế ruộng của năm mẫu ruộng dâu, Lưu mỗ tự khắc sẽ sai người đưa lại cho cậu.”

Tô Tần viết xong biên nhận, viết tên, điểm chỉ vào hai bản khế ruộng, cầm lấy vàng, rồi vái mà nói: “Tại hạ đa tạ lý chính! Khế ruộng của năm mẫu ruộng dâu, đóng ấn quan xong, nhờ lý chính tạm thời giữ hộ. Đợi một tháng sau, phiền lý chính giao lại cho anh cả Tô Lệ của tại hạ, rồi nói rõ nguyên nhân với anh ấy.”

Lý chính đáp lễ, gật đầu nói: “Lưu mỗ sẽ làm theo lời dặn của cậu hai!”

Tô Tần ra khỏi nhà lý chính, đuổi con Mực về nhà, còn mình đi thẳng tới Lạc Dương, vào tiệm may Vương thành đệ nhất tiên. Thấy người tới lại là Tô Tần, gã thợ ngồi ở sau quầy chẳng buồn đứng dậy, cất giọng khinh khỉnh: “Khách quan đại nhân hẳn không phải tới đây đặt may bộ trang phục sĩ tử kia chứ?”

Tô Tần liếc xéo gã một cái, lôi ra tám lượng vàng từ trong ống tay áo, ném leng keng xuống nền nhà: “Đây là tám lượng vàng. Mười ngày sau, ta sẽ đến lấy!” Nói xong, quay người bước đi luôn.

Gã thợ trợn tròn hai mắt, đứng thộn ra tại chỗ. Tấm rèm bỗng vén sang một bên, ông chủ bước vội ra, lớn tiếng quát mắng: “Thằng mù kia, suýt nữa để vuột mất món hời của ta! Còn không mau mời khách quan kia quay lại!

Không có số đo, may thế nào đây?”

Gã thợ giặt nẩy mình, với vệt cuộn thước da, lao ra khỏi cửa tiệm, thấy Tô Tần đã đi khá xa, bèn co giò đuổi theo, cao giọng gọi với: “Khách quan dừng bước!”

Tô Tần đứng lại, lạnh lùng hỏi: “Sao thế, thiếu tiền ư?”

Gã thợ thờ hồn hển quỳ sụp xuống đất: “Dạ đủ rồi, tiểu nhân muốn xin số đo của khách quan!” Miệng nói, hai tay liền thoảng đo trên đo dưới.

Đúng lúc này, từ phía xa vẳng lại một điệu đàn réo rắt du dương, tuyệt diệu lạ thường, tựa như tiếng nhạc chốn thần tiên.

Tô Tần trong lòng chấn động, nghiêng tai lắng nghe, rồi hai chân cứ thế vô thức lần tìm về phía có tiếng đàn. Gã thợ không dám ngăn lại, đành đứng vội dậy, lẻo đẻo đi theo phía sau, ước chừng vài số đo cuối cùng trên vai Tô Tần, rồi thở phào một tiếng, cúi gập người mà vái dài: “Khách quan đi nhé!”

Tô Tần nghe mà như không thấy, vẫn ngơ ngẩn đi theo tiếng đàn. Đi được khoảng gần một dặm thì tới bên ngoài bức tường sơn son của vương thành, Tô Tần nhìn thấy cầm sư hai mắt nhắm nghiền, ngồi tựa lưng vào một gốc ngô đồng cao lớn, say sưa gảy đàn. Trước mặt cầm sư bày một cái bát mẻ, trong bát có hai xu tiền đồng, còn một đồng xu rơi trên mặt đất bên cạnh bát, hẳn là do người qua đường ném xuống bị bắn ra ngoài.

Từng cơn gió lạnh lẽo thổi ào qua, cuốn bay đám lá khô rụng, xao xác rề trên mặt đất. Cầm sư ăn mặc phong phanh, áo quần lam lũ, trông chẳng khác gì kẻ ăn mày. Nơi đây quá ư hiu quạnh, hầu như không có người qua lại, vài đồng xu kia, hẳn cũng là tiền bố thí của những người lần theo tiếng nhạc mà

tới.

Tô Tần nín thở, đứng lại cách cầm sư chừng vài bước chân. Cầm sư không hề hay biết, mười ngón tay khô khao nứt nẻ vẫn điều luyện lướt như mây trôi trên các phím đàn. Tiếng đàn lúc cao vút, lúc thê lương, như khóc như than, như sầu như oán.

Tô Tần cứ đứng thẫn thờ bất động, hai mắt khép hờ, dùng tâm thức lắng nghe. Nghe được một lúc, Tô Tần chết lặng, hai dòng lệ tuôn trào nơi khoé mắt, lăn chã rơi trên đất lạnh. Tô Tần tiến lên vài bước, từ từ quỳ xuống trước mặt cầm sư, khấu bái sát đất.

Hai hàng nước mắt già nua cũng trào ra từ đôi mắt cầm sư. Tiếng đàn ngừng bật.

Tô Tần lạy ba lạy, vừa khóc vừa nói: “Vãn sinh Tô Tần khấu kiến tiên sinh!”

Cầm sư mở bừng mắt: “Tô sĩ tử miễn lễ!”

Tô Tần lại bái lạy mà nói: “Tiếng đàn của tiên sinh xuất thần nhập hoá, hôm nay Tô Tần đã được nghe thấy âm nhạc đích thực!”

Cầm sư đưa mắt nhìn Tô Tần, chậm rãi gật đầu: “Lão hủ chỉ gảy bừa, được Tô sĩ tử khen ngợi, đã thấy mãn nguyện rồi! Tô sĩ tử có rảnh rồi, xin tới hàn xá của lão hủ trò chuyện chốc lát được chăng?”

Tô Tần lại bái lạy mà nói: “Vãn sinh tới đây là vì muốn thăm tiên sinh!” Rồi bước lại gần, đỡ cầm sư đứng dậy, giúp ông thu dọn bát, tiền và đàn, rồi dìu cầm sư chầm chậm bước đi theo con đường rải sỏi men theo tường vương cung.

Hai thầy trò đi được một lúc thì tới Thái học. Bước vào cổng chính, Tô Tần phóng mắt nhìn quanh, thấy cảnh tượng còn hoang lương hơn cả sáu năm về trước, khắp nơi cỏ dại um tùm, bất giác cảm thấy muôn phần chua xót.

Cầm sư dẫn Tô Tần bước vào một căn nhà xập xệ, rồi khoanh chân ngồi xuống một manh chiếu rách. Tô Tần nhìn quanh, chỉ thấy có bốn bức tường trơ trọi, thứ giá trị nhất chính là cây đàn cũ kỹ vừa mang theo về.

Tô Tần nhìn sững vào cây đàn, hồi lâu sau, mới quay sang nhìn cầm sư: “Khúc nhạc tiên sinh vừa gảy, vẫn sinh ngỡ như tiếng nhạc thần tiên, nghe mà bất giác trào nước mắt.”

Cầm sư không nói gì, chỉ ngồi xuống trước cây đàn, chậm rãi nói: “Tô sĩ tử muốn nghe, lão hủ sẽ gảy thêm khúc nữa!” Rồi hai tay lướt nhẹ trên phím, dây đàn ngân nga, lại thành một khúc, âm điệu lại càng bi thiết não nề, tựa như đang kể lể về nỗi thê lương của những năm tháng cùng tận kiếp người, cũng lại tựa như đang nỉ non về kết cục bi tráng của một vương thất. Tô Tần nghe mà nước mắt lại thổn thức tuôn rơi.

Cầm sư gảy xong bản nhạc, vuốt nhẹ cây đàn mà hỏi: “Xin hỏi sĩ tử, khúc này thế nào?”

“So với khúc ban nãy, lại càng thêm bi thiết.”

“Dám hỏi sĩ tử, bi thiết ở chỗ nào?”

“Gảy đàn dưới gốc cây, tiên sinh chỉ là xót thương cho một người. Còn vừa rồi gảy đàn, tiên sinh lại là xót thương cho một nước, nên pha lẫn dư âm bi tráng, bởi vậy, vẫn sinh cảm thấy bi thiết hơn nhiều.”

Cầm sư than thở mà rằng: “Than ôi, mới có vài năm ngắn ngủi, mà Tô sĩ

tử đã hoàn toàn đổi khác, đúng là tạo hoá trên người!”

Tô Tần vái mà nói: “Tiên sinh nhã tấu, văn sinh nói bừa, có chỗ nào không phải, xin tiên sinh lượng thứ!”

Cầm sư vái đáp lễ, hai tay vỗ nhẹ thân đàn, chậm rãi nói: “Không giấu sĩ tử, khúc nhạc lão hủ vừa gảy dưới gốc cây là dành cho vương hậu. Vượt qua tường son, cách đó không xa chính là tẩm cung của vương hậu. Vương hậu sinh tiền rất thích nghe lão hủ gảy đàn. Hơn sáu năm qua, lão hủ chỉ ngồi bên ngoài bức tường son, ngày ngày diễn tấu vài khúc cho vương hậu nghe, trước gảy ‘Cao sơn’, sau dạo ‘Lưu thủy’. Khúc nhạc mà sĩ tử nghe thấy, chính là tiếng lòng của lão hủ sau khi tấu xong hai khúc nhạc kia. Còn khúc nhạc vừa gảy ở đây, chính là than thở cho thân phận lão, cũng là xót xa cho Đại Chu hiện tại. Tô sĩ tử nghe nhạc mà hiểu được tiếng lòng của lão, quả là tri âm, thực khiến lão hủ khâm phục!”

“Khúc nhạc tiên sinh vừa tấu, xứng đáng là thiên hạ đệ nhất, dù Bá Nha có sống lại, cũng không thể sánh bằng!”

Nghe thấy bốn chữ “thiên hạ đệ nhất”, cầm sư thở dài ảo não: “Hỡi ôi, lão hủ đây số phận hẩm hiu, luân lạc đến bước đường này, đã khốn khổ lắm rồi, xin sĩ tử đừng chê cười nữa!” Nói xong, trong lòng sâu thẳm, nước mắt lăn chã như mưa.

Tô Tần sửng sốt, vội vã đổi ngôi thành quỳ, khấu đầu lia lịa mà nói: “Văn sinh tuyệt đối không có ý chế giễu tiên sinh, xin tiên sinh lượng thứ!”

Cầm sư đưa ống tay áo lên lau nước mắt, nở một nụ cười thê thảm mà nói: “Sĩ tử mau đứng dậy! Là lão hủ tự thấy bi thương, không liên quan gì tới sĩ tử!”

Tô Tần đứng dậy, thần thờ nhìn vị cầm sư bị vận mệnh ruồng bỏ, không biết phải nói gì.

Cầm sư lại cười: “Sĩ tử ra đi lần đó, hẳn đã gặp được Quý Cốc tiên sinh?”

Tô Tần gật đầu.

Ánh mắt cầm sư tràn đầy ngưỡng mộ: “Sĩ tử hẳn đã trở thành học trò của Quý Cốc tiên sinh?”

“Văn sinh đã theo học Quý Cốc tiên sinh năm năm!”

Cầm sư cúi rũ đầu xuống, hồi lâu sau mới thở dài sườn sượt mà nói: “Sĩ tử quả thực may mắn, lão hủ xin chúc mừng sĩ tử!” Im lặng một lúc, lại thở dài. “Than ôi, sĩ tử và lão hủ đều là người cầu học, song cơ duyên lại khác hẳn nhau. Đừng nói là năm năm, lão hủ đây chỉ mong được Quý Cốc tiên sinh chỉ điểm cho một ngày, thì kiếp này đã coi như mãn nguyện!”

Tô Tần sực nhớ ra Trương Nghi đã từng nói rằng, cầm sư khao khát được trở thành học trò của Quý Cốc tiên sinh, song không được như ý, thì không giấu nổi vẻ tò mò, nhồm người lên hỏi: “Nếu được bái Quý Cốc tiên sinh làm thầy, tiên sinh muốn học thuật gì?”

“Muốn học thuật gì ư?” Cầm sư ngạc nhiên. “Lão hủ cả đời chỉ có duyên với dây đàn. Ngoài học đàn, còn học được thuật gì đây?”

“Ồ!...” Tô Tần ngẩn người. “Tiên sinh muốn bái Quý Cốc tiên sinh làm thầy, lẽ nào chỉ để học đàn?”

Cầm sư gật đầu khẳng định.

“Văn sinh dám hỏi tiên sinh, vì sao nhất định phải cầu Quý Cốc tiên sinh

học đàn?”

“Than ôi!” Cầm sư than thở. “Sĩ tử có điều không biết, cả đời lão hủ không mong cầu gì khác, chỉ thích gảy đàn. Từ thuở nhỏ, lão hủ đã đi mòn giày sắt, cầu học khắp lượt danh sư trong thiên hạ. Khi tới tuổi ba mươi, lão cứ ngỡ mình đã học thành tài, liền tới Chu thất, lập đài đấu đàn trên phố, muốn thi thố kỹ nghệ với thiên hạ...”

Nói tới đây, cầm sư sắc mặt sượng sùng, bèn dừng lại không nói nữa.

“Sau đó thì sao?”

“Hồi ôi!” Cầm sư lại than thở. “Chuyện này rất mực hoang đường, mỗi lần nhớ lại, lão hủ lại hổ thẹn muốn chết.”

“Tiên sinh đã bị đánh bại ư?”

“Không phải!” Cầm sư lắc đầu, chậm rãi nói. “Lão hủ lập đài ba năm dưới chân thiên tử, cầm sư liệt quốc biết tiếng, đua nhau kéo đến không dưới mười người, ai cũng bị đánh bại dưới dây đàn của lão. Thiên tử biết tiếng, mời lão vào cung diễn tấu. Vương hậu nghe xong, hết lời khen ngợi, còn mời lão làm cầm sư trong cung, sau đó lại lệnh cho lão dạy đàn cho hai công chúa. Lão hủ thấy mình như bước trên mây xanh, dương dương tự đắc không biết trời cao đất dày, tự viết dưới cửa này năm chữ lớn ‘Thiên hạ đệ nhất cầm’.”

Tô Tần tròn tròn hai mắt, nhìn sững vào cầm sư, không thể tin rằng vị cầm sư già nua khiêm nhường đang ngồi trước mặt mình xưa kia lại từng có lúc cao ngạo tự đại nhường vậy.

Cầm sư trầm ngâm hồi lâu, lại cất lên một tiếng thở dài náo nề đầy nhạc

cảm: “Hồi ôi, lão hủ không coi ai ra gì, tự cho mình là đệ nhất thiên hạ. Cho tới một đêm trăng sáng sao thưa, lão hủ kê đàn dưới nguyệt, dạo phím ngân nga. Lão hủ vừa gảy xong một khúc, đang trong lúc lâng lâng, bỗng mơ hồ nghe thấy có tiếng đàn từ xa vọng lại...”

Lại im lặng một hồi lâu. Cầm sư dường như đang hồi tưởng lại tiếng đàn vắng vắng trong đêm hôm đó.

Rất lâu sau, cầm sư mới như trở về từ cõi xa xăm, kể tiếp: “Tiếng đàn đó chẳng khác nào tiếng nhạc trời, lão hủ chưa từng nghe thấy âm thanh nào tuyệt diệu đến vậy, bỗng chốc lặng người, ngỡ rằng đó không phải cõi nhân gian. Sững sờ hồi lâu, nhận thấy tiếng đàn lúc xa lúc gần, tuyệt đối không phải là ảo giác, lão mới kinh ngạc, lần theo tiếng mà tìm. Đi mãi, đi mãi, không biết đã đi bao xa, tiếng đàn vẫn ở phía trước, lúc bổng lúc trầm, lúc ẩn lúc hiện. Lão cứ tìm cho tới tận bên bờ Lạc Thủy, mới nhìn thấy một ông lão đôi mày bạc trắng ngồi ngay ngắn dưới gốc cây liễu. Thấy lão lại gần, tiếng đàn ngừng bật. Lão chẳng nói chẳng rằng, lập tức khấu bái sát đất, khẩn cầu ông lão thu nhận mình làm đệ tử. Ông lão chẳng nói lấy một câu, chỉ ngồi nghiêm trang tại chỗ. Lão quỳ mãi, quỳ mãi, quỳ suốt hai canh giờ, mà ông lão kia vẫn ngồi im bất động, đã không nói, cũng không gảy đàn, càng không chấp nhận lời khẩn cầu thống thiết của lão. Khi trăng lên tới giữa trời, ông lão đột nhiên giơ hai tay ra, vụt một cái vạch ngang mặt đàn. Chỉ nghe thấy một tiếng vọng chói tai, tiếng đàn chẳng khác gì tiếng trời long đất lở, xói thẳng vào tai như muốn thủng màng nhĩ. Lão hủ kinh hãi ngã vật xuống đất, đến khi định thần trở lại, bóng ông lão kia đã ung dung nơi xa tít. Lão vội đứng dậy đuổi theo, song nào có đuổi kịp, chỉ biết ngửa cổ lên trời mà hét thật lớn:

‘Xin hỏi tiên sinh rốt cuộc là người hay thần?’ Từ đằng xa liền vọng lại một câu trả lời: ‘Lão hủ không phải thần, mà là Quỷ Cốc Tử ở núi Vân Mộng!’”

Tô Tần nghe đến ngẩn ngơ, mắt nhìn cầm sư không chớp.

Cầm sư húng hắng ho một tiếng, thở dài thườn thượt: “Chao ôi, cái đêm hôm đó, thực không hiểu lão hủ đã vượt qua bằng cách nào. Khổ sở đợi tới khi trời sáng, lão trở về nhà, lập tức gỡ tấm biển treo trên cửa xuống, đập vỡ nát. Sau đó, lão năm lần bảy lượt tới núi Vân Mộng, song Quỷ Cốc tiên sinh không chịu gặp, cuối cùng chỉ tặng cho lão hủ bốn chữ ‘tâm động đàn động’. Từ đó về sau, suốt ngày đêm lão chẳng thiết làm gì, chỉ ngẫm nghĩ về bốn chữ của Quỷ Cốc tiên sinh, ‘tâm động đàn động’!”

Tô Tần cảm phục tận đáy lòng, nói: “Nghe tiếng đàn hôm nay, biết rằng tiên sinh đã lĩnh ngộ được rồi!”

“Đúng vậy!” Ánh mắt cầm sư quét qua căn nhà dột nát, quét qua đám lá khô đầy đất, rồi quay đầu nhìn vào cái bát mẻ và ba xu tiền đồng, nở một nụ cười thê thảm. “Lão đã lĩnh ngộ được rồi!” Lại nhắm chặt mắt, hồi lâu, nước mắt chảy dài, lập đi lập lại. “Lão đã lĩnh ngộ được rồi!”

Tô Tần vô cùng xúc động, rất muốn làm điều gì đó giúp cầm sư. Nhớ tới chỗ vàng trong ống tay áo, lại nhìn vào cỗ xe kiểu cũ kỹ rách nát ở góc sân, trong đầu chợt nảy ra một ý, bèn chỉ vào cỗ xe hỏi: “Cỗ xe kia là của tiên sinh ư?”

“Phải!” Cầm sư đưa mắt nhìn cỗ xe. “Là của thiên tử ban tặng lão hủ. Thời thế thay đổi, tất cả đều đã tan hoang, cỗ xe này giờ chỉ còn là một đồng đồng nát.”

“Tiên sinh có muốn bán cỗ xe này không?”

Cầm sư cười buồn: “Nếu sĩ tử thích, hãy cứ lấy đi, nói chuyện bán mua làm gì?”

Tô Tần móc túi tiền từ trong ống tay áo ra, lấy ra mười hai lượng vàng, đặt lên mặt bàn, nói: “Tiên sinh, cỗ xe này giá năm lượng, văn sinh xin được mua. Còn năm lượng, phiến tiên sinh mua giúp văn sinh một con ngựa tốt. Hai lượng còn lại, phiến tiên sinh nhờ người sửa sang lại xe. Mười ngày nữa, văn sinh sẽ quay lại lấy!”

“Sĩ tử,” cầm sư đưa mắt nhìn đồng vàng. “Chuyện này... sao có thể được?”

“Cứ quyết định vậy đi! Tiên sinh xin hãy bảo trọng, văn sinh cáo từ!” Nói xong, Tô Tần đứng dậy, vòng tay hành lễ với cầm sư, rồi quay người bước đi.

Cầm sư cũng đứng dậy, ngẩn ngơ nhìn theo bóng Tô Tần xa dần.

Tới ngày thứ mười, trời còn chưa sáng hẳn, Tô Tần đã trở dậy, đi tới đi lui trong sân một hồi lâu. Con Mực dường như cũng có linh cảm, cứ bám sát theo chân chủ, không rời nửa bước.

Cây xuân cao lớn trong sân đã rụng sạch lá, cành cây trơ trụi, trên cành khô lủng lẳng một tổ chim đen trĩu, Tô Tần biết đây là tổ chim khách. Chẳng hiểu vì sao, từ hôm Tô Tần trở về nhà, trong tổ không có lấy một con chim.

Trời vừa sáng, Tô Lệ ra khỏi giường, mở cửa phòng, thấy Tô Tần đang đứng trong sân nhìn lên tổ chim khách, bỗng thấy chột dạ, vội bước lại, nhìn Tô Tần hỏi: “Em hai, hôm nay có chuyện gì mà dậy sớm thế?”

“Muốn cùng anh cả ra ngoài đi dạo một lát!”

Tô Lệ gật đầu, cùng Tô Tần bước ra phía ngoài thôn, tới bãi đập lúa. Con Mực bám sát theo sau, chạy tới chạy lui bên chân Tô Tần, miệng kêu ư ử.

Tô Tần chần chờ một lúc, rồi nói với Tô Lệ: “Anh cả, em sắp đi rồi!”

Tô Lệ lặng im hồi lâu, rồi ngẩng đầu hỏi: “Đi đâu?”

“Nước Tần!”

Tô Lệ gật gật đầu, không nói gì nữa.

Tô Tần chỉ vào con chó, chậm rãi nói: “Anh cả, túi tiền của anh, em... đã dùng để mua con Mực này!”

Tô Lệ sững người, trợn mắt nhìn Tô Tần sững sốt, mãi sau, mới ngoái đầu nhìn sang con Mực, gật gật đầu.

“Em đi rồi, con Mực... giao lại cho anh!”

Tô Lệ lại gật đầu.

Tô Tần lấy từ trong tay áo ra một đỉnh vàng, đưa cho Tô Lệ: “Lượng vàng này, coi như em trả lại cho anh.”

Tô Lệ đứng ngây người một lát, rồi đẩy trả đỉnh vàng: “Em hai, sao lại làm thế?”

Tô Tần lại dúm vào tay anh: “Anh cả, anh cầm lấy đi. Nó ở trong tay em, khác với ở trong tay anh.”

Tô Lệ dường như sức hiểu, tay run run cầm lấy đỉnh vàng, nâng trên hai tay, nước mắt từ từ ứa ra: “Em hai, mảnh ruộng của em... đã bán rồi?”

Tô Tần ghen ngào đáp: “Vâng!”

Tô Lệ đau đớn, đưa tay bưng chặt lấy hai mắt, ngồi thụp xuống đất, chết lặng hồi lâu, cuối cùng mới thốt lên một câu: “Em... bán cho nhà lý chính phải không?”

Tô Tần lại gật đầu: “Vâng, bán cho nhà lý chính!”

Tô Lệ lại cúi gằm mặt, hồi lâu sau, cắn chặt răng, không nói thêm lời nào nữa.

“Anh cả,” Tô Tần chậm rãi nói. “Em giữ lại năm mẫu ruộng trồng dâu, coi như... coi như là của cô ấy. Một ngày nữa, anh hãy tới nhà lý chính cầm kế ruộng về, nói rõ với cô ấy.”

Tô Lệ gật đầu.

“Còn nữa...” Tô Tần ngập ngừng một lát. “Nhờ anh cả nói lại với cha chuyện này.”

“Được!”

“Nói với mẹ rằng, Tân Nhi sẽ không đi làm đường.”

“Được!”

Tô Tần từ từ quỳ xuống, lạy Tô Lệ mà nói: “Anh cả, xin nhận của em một lạy.”

Tô Lệ cũng lạy lại em trai vài lạy, rồi bốn bàn tay nắm chặt lấy nhau.

Tô Tần buông tay ra, đứng dậy bước đi.

Tô Lệ ngẩn ngơ một lát, vội đuổi theo vài bước, gọi: “Em hai!”

Tô Tần dừng bước, ngoảnh đầu lại: “Anh cả!”

Tô Lệ ghen ngào nói: “Nếu một ngày không đi nổi nữa, hãy... quay

về!”

Tô Tần nhìn sững vào Tô Lệ, hồi lâu, gật đầu, rồi lập tức quay người, sải bước đi vội vã. Con Mực dường như cũng hiểu, song vẫn rầu rĩ trước cảnh biệt ly, lặng lẽ phủ phục dưới chân Tô Lệ, nhìn theo bóng Tô Tần xa dần, khe rên lên ư ử.

Bầu trời mây giăng xám xịt, gió Bắc ào ào.

Trong cung thành rộng lớn mà vắng lặng như tờ, lá rơi kín đất, vun thành từng đống, xoáy tròn trong gió lạnh, xào xạc liên hồi. Không ai quét dọn, cũng chẳng ai nhìn đến.

Trong ngự thư phòng không đốt lửa, Chu Hiến Vương đang ngồi lặng lẽ trước bàn hãn là thấy lạnh, bèn mở mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, khép chặt vạt áo cừu thêm chút nữa, rồi lại nhắm hai mắt lại.

Bên ngoài có tiếng chân vọng vào. Nội tể mở cửa chính, kéo rèm vải, bước vào trong phòng, khẽ bẩm báo: “Khởi bẩm bệ hạ, ngự sử đại nhân cầu kiến!”

Chu Hiến Vương vẫn nhắm mắt, thờ ơ nói: “Truyền ngự sử vào!”

Ngự sử đại nhân bước vào, bái lạy mà nói: “Vi thần khấu kiến bệ hạ!”

“Có việc gì, nói đi!”

Ngự sử đại nhân chậm rãi nói: “Khởi bẩm bệ hạ, Nhan thái sư... đã quy tiên rồi!”

“Lão thái sư?” Chu Hiến Vương giật nảy mình, mở choàng mắt, nhìn ngự

sử trần trối, hồi lâu mới thốt nên lời: “Bao giờ?”

“Giờ Tý đêm qua!”

Chu Hiến Vương lại nhắm nghiền hai mắt, im lìm không nói một lời.

Thời gian như ngưng trệ. Rồi Chu Hiến Vương đột nhiên lên tiếng, lẩm bẩm trong miệng: “Đi cũng tốt!” Dừng lại một lát, rồi đột ngột lớn giọng lặp lại. “Đi cũng tốt, đi cũng tốt!”

Ngự sử đại phu nghẹn ngào: “Trước khi quy tiên, thái sư đã gắng dùng hết sức tàn để thảo ra bản tấu chương này, nhờ vi thần dâng lên bệ hạ!” Rồi lấy từ trong ống tay áo ra một bản tấu chương, cung kính nâng lên trên đỉnh đầu bằng hai tay.

Nội tế bước lại, đỡ lấy tấu chương, trình lên Hiến Vương.

Chu Hiến Vương chẳng buồn xem, lạnh nhạt nói: “Đọc đi!”

Nội tế thu lại tấu chương, đồng dục đọc: “Bệ hạ, lão thần sắp đi rồi. Đại Chu trải qua bảy trăm năm sóng gió, ngày một sa sút, cuối cùng phải tới tình cảnh hiện tại, đều là vì lão thần phò tá kém cỏi. Lão thần bất tài, chẳng còn mặt mũi nào khấu kiến tiên vương, nay quét sơn đen lên mặt, mong che đi nỗi hổ thẹn. Trước lúc ra đi, vi thần muốn tâu lời huyết lệ, khẩn cầu bệ hạ lắng nghe. Trời không thể một ngày không trăng, nước không thể một ngày không hậu. Vương hậu đã băng hà hơn sáu năm, bệ hạ ngày đêm đau khổ, thề không lập hậu mới, thực khiến lão thần lo lắng. Lão thần đã nhiều lần khuyên can, mà bệ hạ không nghe. Đại Chu tuy suy, song vẫn là Đại Chu. Long thể của bệ hạ, càng phải giữ gìn. Lão thần đi rồi, tấu này coi như dùng cái chết để can gián...”

Nội thần đọc xong, gấp tấu chương lại, đặt trả lên mặt bàn Hiến Vương.

Chu Hiến Vương trầm ngâm một hồi, rồi ngẩng lên nói với ngự sử: “Lão thái sư đã tận lực, cũng đã tận trung rồi. Truyền chỉ, rửa sạch sơn đen trên mặt lão thái sư, mai táng bên mộ tiên vương theo lễ công, cả nước để tang một ngày.”

Ngự sử khầu đầu nói: “Vi thần thay lão thái sư đa tạ long ân của bệ hạ!”

“Còn nữa,” Chu Hiến Vương chậm rãi nói, “cho đại vu chúc truyền cáo với lão thái sư khầu dụ của quả nhân, trăng đã lặn rồi, sao có thể sáng trở lại? Trời sắp sập rồi, long thể còn có ích chi? Lời can gián của lão thái sư, quả nhân không thể làm theo!”

Ngự sử bật khóc mà nói: “Vi thần lĩnh chỉ! Bệ hạ vạn an, vi thần cáo lui!”

Ngự sử bái lạy rồi lui ra. Chu Hiến Vương lại nhắm mắt, bầu không khí chết lặng lại một lần nữa bao trùm khắp thư phòng, chỉ chốc chốc văng lại tiếng gió thổi ào ào, tiếng lá bay xao xác bên ngoài, và tiếng giọt đồng hồ thi thoảng vọng lên bên cửa.

Lại một hồi lâu nữa, Chu Hiến Vương bỗng mở choàng mắt, nhìn vào chiếc đồng hồ nước, rồi quay ra ngoài cửa gọi: “Người đâu!”

Nội tế vội vã bước vào.

“Nhìn đồng hồ xem, giờ nào rồi?”

Nội tế bước lại trước đồng hồ, xem xong bèn bẩm báo: “Hồi bẩm bệ hạ, đã tới giờ Thìn!”

Chu Hiến Vương vội vàng đứng dậy: “Nhanh lên, tới cung Tịnh An!”

Nội tế vội bước lại, đỡ lấy Chu Hiên Vương, hai người sai bước tiến về phía cung Tịnh An. Cung chính đã đứng hầu sẵn ở đó, khấu kiến Hiên Vương xong, bèn đưa Hiên Vương tới trước giường phượng.

Hiên Vương khoan chân ngồi xuống, nhắm mắt ngưng thần.

Ngồi được một lát, Hiên Vương mở mắt, nhìn cung chính với ánh mắt băn khoăn: “Giờ Thìn đã tới, sao không nghe thấy tiếng đàn?”

Cung chính cũng ngạc nhiên: “Hẳn là cầm sư ngủ quên rồi chăng?”

Nội tế lắc đầu: “Trừ ngày mưa tuyết, cầm sư xưa nay rất đúng giờ, cứ tới giờ Thìn là gảy đàn, giờ Ty là dừng đàn, sáu năm qua ngày nào cũng như ngày nào, chưa từng có chuyện sai giờ.”

Hiên Vương sững người: “Không lẽ cầm sư ốm rồi ư?”

Nội tế vẫn lắc đầu: “Hôm qua nghe tiếng đàn của cầm sư, không giống với người bị bệnh.”

Hiên Vương lại thần ra một lát, rồi quay sang cung chính: “Các người không quên mỗi ngày bỏ vài đồng xu đấy chứ?”

Cung chính vội đáp: “Khởi bẩm bệ hạ, chưa quên ngày nào. Dù là ngày mưa, cũng có người mang tới.”

Hiên Vương lại ngẩn người: “Hay là đã để cầm sư nhận ra rồi?”

Cung chính lắc đầu nói: “Không thể! Cầm sư gảy đàn, chưa từng mở mắt. Hơn nữa, người nô tài sai tới bỏ tiền đều cải trang thành dân thường, tới vào các giờ khác nhau, chẳng khác gì khách qua đường. Có lúc ba đồng, có lúc năm đồng, có lúc một đồng. Nô tài tính toán cả rồi, nếu không bệnh tật gì, cầm sư chắc chắn không phải lo chuyện ăn mặc.”

“Vậy thì tốt!” Hiến Vương thở phào. “Cầm sư là người tự trọng, không muốn nhận bố thí của người khác. Hãy đợi thêm một lát nữa, hẳn là cầm sư có chuyện gì nên chậm trễ một chút thôi!”

Mọi người lại đợi thêm một lát, vẫn không nghe thấy tiếng đàn, bắt đầu lo lắng.

Hiến Vương ngẫm nghĩ một thoáng, nói với cung chính: “Người hãy sai người ra ngoài xem thử, liệu có phải cầm sư đã xảy ra chuyện gì không?”

Cung chính phái vài cung nhân nhanh chóng đi ra ngoài. Khoảng nửa canh giờ sau, quay lại bẩm báo: “Khởi bẩm bệ hạ, cầm sư không có ở ngoài cung!”

Hiến Vương vội hỏi: “Cầm sư ở đâu?”

“Thần không biết. Có điều, vừa nãy thần dò la trên phố, có nghe được tin tức của cầm sư.”

“Ồ, tin gì vậy?”

“Có người nói với vi thần rằng,” cung chính do dự một lát mới hạ giọng bẩm báo, “không hiểu vì sao cầm sư phát tài nhanh thế. Mấy ngày nay, cứ sau buổi trưa là đi dạo quanh phố, hôm trước còn đi sửa sang lại cỗ xe kiệu, hôm qua lại mua một con ngựa tốt. Thần ngờ rằng, cầm sư có lẽ sắp sửa đi xa!”

Nghe những lời này, Hiến Vương mặt mày biến sắc, thần thờ một lát, rồi thở dài thườn thượt, đột nhiên nước mắt tuôn rơi, lẩm bẩm một mình: “Lão thái sư đi rồi. Còn cầm sư... cũng sắp cao chạy xa bay, rồi bỏ quả nhân rồi! Cầm sư... cầm sư... rồi bỏ quả nhân rồi! Cầm sư nói đi là đi rồi! Vương hậu,

Tuyết Nhi, Vũ Nhi, lão thái sư, rồi giờ là cầm sư, mọi người đều lần lượt rời xa quả nhân mà đi... Đi rồi, đi rồi, đi hết cả rồi! Than ôi...”

Hiển Vương càng nói càng chậm, càng nói càng đau lòng, giọng nói cứ nhỏ dần, cuối cùng hai tay bưng mặt khóc hu hu hệt như trẻ nít. Nội tế, cung chính và những người có mặt mắt thấy tai nghe cảnh tượng này, thấy đều đau đớn trong lòng, đồng loạt quỳ sụp xuống đất, khóc thất thanh, đua nhau đập đầu dưới đất, vọng lên những tiếng “bịch bịch” lộn xộn.

Mọi người đang lúc thống thiết, bỗng có cung nhân canh gác trong đại điện phía trước hồi hải tiến lại, bước vào trong cửa, đang định bẩm báo, thấy cảnh tượng này thì đứng khựng lại. Nội tế nghe tiếng bước chân, quay đầu lại nhìn, thấy cung nhân hốt hải chạy đến, bèn đứng dậy, kéo cung nhân sang một bên hỏi: “Có chuyện gì mà cấp bách thế?”

Cung nhân nói: “Cung môn úy bẩm báo, có sĩ tử cầu kiến bệ hạ!”

“Sao?” Nội tế sững sốt. “Là sĩ tử nào? Từ đâu tới?”

“Tên gọi Tô Tần, nói là tới từ núi Vân Mộng!”

“Núi Vân Mộng?” Nội tế ngẫm nghĩ một lát, đột nhiên như sực nhớ ra, vội giục. “Mau lên, mời sĩ tử vào!”

Cung nhân vội vàng lui ra.

Nội thần quay lại, bước tới bên Hiển Vương, khẽ bẩm báo: “Khởi bẩm bệ hạ, có sĩ tử từ núi Vân Mộng tới, nói là muốn cầu kiến bệ hạ!”

Hiển Vương đang trong cơn sầu thảm, nghe thấy vậy, bèn ngược cặp mắt đắm lệ nhìn nội thần, sững sốt: “Núi Vân...” Chữ “Mộng” còn chưa kịp thốt ra khỏi miệng, Hiển Vương đã tinh thần phấn chấn, đứng bật dậy hỏi liền.

“Mau lên, cao sĩ ở đâu?”

“Lão nô đã sai người cho truyền!”

Hiển Vương phấn khởi ra mặt, đi đi lại lại trong cung vài vòng, đột nhiên quay sang nội tế nói: “Chỗ này không phải nơi tiếp đón cao sĩ. Truyền cao sĩ tới ngự thư phòng yết kiến!”

Nội tế vội nói với cung chính: “Bệ hạ có chỉ, truyền cao sĩ núi Vân Mộng tới ngự thư phòng yết kiến!” Nói xong, đỡ Hiển Vương bước nhanh về phía ngự thư phòng.

Tô Tần ăn mặc sang trọng, đúng kiểu cách danh sĩ, khác một trời một vực so với Tô Tần trước đây. Được hai cung nhân dẫn đường, Tô Tần rảo bước đi vào cổng cung Đại Chu.

Đây là lần thứ hai Tô Tần vào cung. Lần đầu tiên cách đây sáu năm, lúc đó Tô Tần chỉ là một kẻ thứ dân gõ vương bảng, bị giáp sĩ áp giải vào cung, trong lòng kinh hãi, chẳng còn tâm trí đâu mà nhìn ngắm quang cảnh xung quanh. Lần này thì khác, thời thế thay đổi, bản thân đã tu luyện năm năm ở Quỷ Cốc, lại từng du ngoạn Tắc Hạ, tuy chưa thành danh, song đã mang tâm thái xem thường thiên hạ. Giờ vận lên mình bộ trang phục hào nhoáng, cũng coi như là danh sĩ phong lưu, do vậy từ lúc bước vào cửa cung, Tô Tần đã không chút rụt rè, mà ngẩng cao đầu, cất bước đĩnh đạc. Ngược lại, hai cung nhân vẻ khúm na khúm núm, bước lúu rúu chạy trước chạy sau Tô Tần.

Sắc trời xám xịt, gió Bắc từng cơn, cỏ hoa héo úa, cây cối xơ cằn, lá cây rụng đầy mặt đất không người quét dọn, một vẻ tiêu điều bao phủ khắp cung thành, trông rất đổi hoang lương. Nhớ lại khúc nhạc cầm sư vừa gảy vài ngày trước, Tô Tần bất giác thở dài, bước chậm chậm lại.

Đi chưa được bao xa đã tới chính cung. Nhìn toà kiến trúc, quả là hùng vĩ. Trước điện là một khoảng sân rộng rãi, bày một hàng chín chiếc đỉnh lớn, cao đến ngang trán, phía dưới còn có chân đế. Tô Tần tuy thân cao tám thước, song đứng bên đỉnh, nếu không kiễng chân, hẳn cũng không thể nhìn được vào bên trong.

Nếu không nhìn thấy cảnh tượng tiêu điều bao phủ cung thành, chỉ trông chín chiếc đỉnh kia, hẳn bất cứ người nào cũng phải cúi đầu sùng kính.

Tô Tần đi qua chín chiếc đỉnh, đang than dài thở ngắn, bỗng có cung nhân truyền chỉ ở phía trước: “Bệ hạ có chỉ, truyền cao sĩ núi Vân Mộng tới ngự thư phòng yết kiến!”

Hai cung nhân vội vã quay lại, dẫn Tô Tần đi vòng qua chính điện, hướng tới ngự thư phòng. Sau vài khúc rẽ, một cung nhân bèn nói: “Đã tới ngự thư phòng, xin Tô Tử chờ cho một lát!”

Nội tế nghe tiếng liền bước ra đón, dẫn Tô Tần vào trong phòng.

Chu Hiến Vương ngồi ngay ngắn trên ngai vàng. Tô Tần bước tới, quỳ xuống bái lạy: “Thảo dân Tô Tần khấu kiến bệ hạ!”

Chu Hiến Vương chưa kịp đáp lời, lập tức sốt sắng hỏi ngay: “Tô Tử có phải tới từ núi Vân Mộng?”

“Khởi bẩm bệ hạ,” Tô Tần lại bái lạy, “thảo dân Tô Tần đúng là tới từ núi Vân Mộng!”

Trong ánh mắt Chu Hiến Vương bừng lên một vẻ trông chờ: “Tô Tử tới từ núi Vân Mộng, hẳn có biết Quý Cốc tiên sinh?”

“Quý Cốc tiên sinh chính là ân sư của thảo dân!”

“Sao kia?” Hiến Vương vô cùng kinh ngạc, đứng dậy bước tới trước mặt Tô Tần, đích thân đỡ Tô Tần dậy, nhìn kỹ Tô Tần một lượt từ đầu đến chân, gật gù nói. “Tô Tử quả nhiên là cao sĩ!” Rồi chỉ vào vị trí khách phía trước mặt. “Tô Tử, mời ngồi!”

Tô Tần vòng tay vái tạ: “Thảo dân đa tạ long ân của bệ hạ!”

Chu Hiến Vương trở lại chỗ ngồi, Tô Tần cũng ngồi xuống chỗ. Nội tể sai cung nữ bưng trà thơm lại, bày lên bàn. Tô Tần nâng chén lên, nhấp một ngụm, rồi đặt xuống.

Chu Hiến Vương cố gắng kiềm chế cơn xúc động trong lòng, ngả người về phía trước, khẽ hỏi: “Xin hỏi Tô Tử, bên cạnh Quý Cốc tiên sinh, phải chăng có một nữ tử?”

Tô Tần vòng tay đáp: “Khởi bẩm bệ hạ, bên cạnh tiên sinh quả có một nữ tử, chính là sư tỷ của thảo dân.”

“Sư tỷ?” Chu Hiến Vương ngây người, vẻ thất vọng hiện trên nét mặt, song vẫn chưa chịu bỏ cuộc, lại nhoài người hỏi tiếp. “Bên cạnh Quý Cốc tiên sinh còn có nữ tử nào khác không?”

“Bên cạnh tiên sinh, chỉ có mình sư tỷ là nữ tử.”

“Vậy...” Chu Hiến Vương khựng lại một lát mới hỏi tiếp, “sư tỷ của Tô Tử tên gọi là gì?”

“Ngọc Thiên!”

“Ngọc Thiên?” Chu Hiến Vương mắt bỗng sáng ngời. “Phải chăng vị sư tỷ đó có đeo một con ve sầu bằng ngọc trắng trên cổ?”

“Khởi bẩm bệ hạ, con ve sầu ngọc không lúc nào rời khỏi người sư tỷ!”

“Là Vũ Nhi!” Chu Hiển Vương vui mừng tột độ, nước mắt ứa ra giàn giụa, vội vàng đưa ống tay áo lên lau, quay sang nội tế, giọng đầy kích động. “Người nghe thấy gì chưa? Là Vũ Nhi, Vũ Nhi của quả nhân!”

Nội tế cũng vui mừng quá đỗi, nước mắt cứ thế tuôn rơi, phải quay mặt đi hướng khác.

Nhìn cảnh tượng này, trong lòng Tô Tần bất giác trào dâng một nỗi xót xa, khoé mắt cay sè, nước mắt cũng suýt trào ra, bèn đưa ống tay áo lên thấm vội.

Hiển Vương lại lau nước mắt, quay sang Tô Tần, nghẹn ngào hỏi: “Xin hỏi Tô Tử, Vũ... Vũ Nhi... có khoẻ không?”

Tô Tần gật đầu, giọng cũng nghẹn lại: “Khởi bẩm bệ hạ, sư tỷ mọi việc đều tốt đẹp!”

“Vũ Nhi làm gì trong núi?”

“Theo Quý Cốc tiên sinh tu đạo.”

“Tô Tử có thể kể chuyện của Vũ Nhi chẳng?”

Tô Tần gật đầu, kể tường tận một lượt từ chuyện Ngọc Thiên học y thuật thế nào, tu đạo ra sao, rồi tới những chuyện thường ngày diễn ra trong núi. Chu Hiển Vương nghe mà tinh thần phấn chấn, sắc mặt rạng ngời, chỉ hận một nỗi không thể vứt bỏ mọi ưu phiền trước mắt, đi ngay tới Quý Cốc, cùng Vũ Nhi của ông tu đạo.

Kể chuyện hồi lâu, Chu Hiển Vương bèn hỏi: “Các sĩ tử đều đã xuất sơn, có sao Vũ Nhi... Vũ Nhi vẫn không xuống núi?”

“Khởi bẩm bệ hạ,” Tô Tần vái mà nói, “trần thế nhơ nhớp, sư tỷ tâm hồn

cao khiết, không muốn rời núi.”

Chu Hiến Vương cúi thấp đầu, suy nghĩ một lát, rồi từ từ ngẩng lên, khẽ gật đầu: “Vũ Nhi không xuống núi... không xuống núi...” Thở dài một tiếng, rồi cao giọng. “Không xuống núi cũng tốt! Vũ Nhi không xuống núi, tốt lắm, thực là tốt lắm! Biết được tin của Vũ Nhi, quả nhân cũng đã trút bỏ được tâm sự nặng trĩu trong lòng!” Dừng lại một lát, dường như chợt nhớ ra điều gì, lại sốt sắng hỏi. “Xin hỏi Tô Tử, bao giờ lại lên núi?”

Tô Tần lắc đầu: “Thảo dân xuống núi, sẽ không quay về nữa!”

“Ồ?” Chu Hiến Vương vội hỏi. “Tô Tử có dự định gì chăng?”

Tô Tần ngẫm nghĩ một lát, rồi ngẩng đầu lên hỏi: “Thảo dân có một lời, dám hỏi bệ hạ có muốn nghe chăng?”

“Tô Tử cứ nói!”

“‘Dưới khắp gầm trời, đâu chẳng đất vua. Men khắp bến bờ, đâu không thần tử’. Phóng mắt nhìn ra, thiên hạ vốn là thiên hạ của bệ hạ, vạn dân vốn là dân chúng của bệ hạ. Song giờ đây lễ băng nhạc hoại, cương thường rối loạn, chư hầu tranh bá, bách tính lầm than. Thảo dân thực lòng muốn biết, liệu bệ hạ có ý nguyện dẹp loạn phục chính, trung hưng Chu thất?’ Nói tới đây, Tô Tần nhìn chăm chăm vào Chu Hiến Vương, ánh mắt tràn đầy kỳ vọng.

Chu Hiến Vương cúi đầu, trầm ngâm suy nghĩ. Hồi lâu sau, Chu Hiến Vương mới ngẩng lên, cười gượng một tiếng, khẽ lắc đầu: “Lời Tô Tử nói, từng là chí nguyện của quả nhân hai mươi lăm năm về trước, bởi lẽ lúc đó, quả nhân huyết khí phương cương, cứ ngỡ việc gì cũng làm được. Song giờ

đây đã hết rồi! Quả nhân đã nhìn thấu, thiên hạ là thiên hạ, dân chúng là dân chúng, quả nhân là quả nhân...” Rồi dừng lại, khép hờ hai mắt, dường như tất cả những chuyện trước mắt chẳng còn liên quan gì tới mình, mãi hồi lâu mới thốt ra câu cuối cùng. “Họ muốn tranh giành, cứ để họ tranh giành đi!” Nói tới đây, Chu Hiến Vương nhắm nghiền mắt lại.

Tô Tần thở dài một tiếng, đứng dậy khẩu lạy mà nói: “Bệ hạ có thể nhìn thấu suốt những điều này, thảo dân đã thấy yên tâm rồi. Bệ hạ bảo trọng, thảo dân cáo lui!”

Nghe thấy hai chữ “cáo lui”, Chu Hiến Vương lại mở mắt, nhìn kỹ Tô Tần một chốc, rồi khẽ thở dài một tiếng: “Tô Tử muốn đi, quả nhân cũng không thể nài ép ở lại. Quả nhân vốn định ban thưởng vật gì đó cho Tô Tử, song nhìn áo mũ của Tô Tử, thì chỗ quả nhân đây quả thực còn bần hàn hơn nhiều. Nói ra Tô Tử đừng cười, Chu thất túng thiếu, đã năm năm nay quả nhân chưa may một bộ trang phục mới!”

Nghe những lời này, Tô Tần mặt nóng ran, như thể vừa bị một cái tát tai trời giáng, vô cùng hối hận, đáng lẽ không nên mặc bộ áo cừu sang trọng này vào cung, ra vẻ giàu có trước mặt thiên tử. Lại nghĩ đường đường là Chu thất, vậy mà năm năm qua, thiên tử không may nổi một bộ trang phục mới, Tô Tần càng thấy đau xót trong lòng.

Trầm ngâm một lát, Tô Tần lại lạy ba lạy: “Thảo dân đa tạ lòng hậu ái của bệ hạ! Bệ hạ bảo trọng, thảo dân cáo lui!” Lại lạy thêm lần nữa, rồi mới đứng dậy, từ từ lui ra.

Chu Hiến Vương nhắm mắt lại, nói với nội tể: “Thay quả nhân cung tiễn Tô Tử!”

Tô Tần ra khỏi vương thành, đi thẳng tới tiệm may Vương thành đệ nhất tiên. Ông chủ đích thân bước ra đón, tự tay gói ghém mấy bộ trang phục sĩ tử còn lại cho Tô Tần, rồi tiễn ra tận cửa.

Tô Tần đi thẳng tới Thái học, đến trước nhà của cầm sư, thấy cổng đóng, bèn đập cổng, song bên trong không có tiếng đáp. Tô Tần lại gõ thêm mấy lần nữa, vẫn không nghe thấy động tĩnh gì, bèn đẩy mạnh. Bên trong không khoá, cánh cổng kéo kẹt bật tung ra.

“Tiên sinh!” Tô Tần lớn tiếng gọi.

Trong nhà không có một ai, chỉ có một con ngựa buộc dưới gốc cây, bên cạnh là một bó cỏ khô, sát tường là cỗ xe ngựa hôm trước. Tô Tần trong lòng kinh hãi, chạy xộc vào trong phòng. Đừng nói là người, đến cả cây đàn và cái bát mẻ của cầm sư cũng chẳng thấy đâu nữa.

Tô Tần sực nhớ ra một chuyện, vội bước về phía cỗ xe, thấy đã được sửa sang chẵn chu, trang trí lộng lẫy. Tô Tần thò đầu vào trong xe, bên trong có một tay nải, trong tay nải là bốn đỉnh vàng, bên cạnh có một tấm thẻ tre, viết rằng: “Mua ngựa sáu lượng, sửa xe hai lượng, số vàng thừa này, sĩ tử hãy cầm lấy. Chúc sĩ tử thuận buồm xuôi gió, muôn sự như ý. Lão hủ đi đây!”

Tô Tần cầm bốn đỉnh vàng trong tay, đứng sững sờ hồi lâu, mới chạy vội ra cổng, nhìn hút theo con đường phía trước mặt, quỳ sụp xuống đất, khóc nức nở mà rằng: “Tiên sinh ơi... là Tô Tần đã đuổi tiên sinh đi rồi!”

Tô Tần đánh xe ngựa đi về phía tây, hơn mười ngày sau thì tới Hào Quan.

Hào Quan do người Ngự chiếm giữ. Tô Tần nộp thuế quan xong, tiếp tục đi về phía tây, hai ngày sau thì tới con đường cổ Hàm Cốc. Cổ xe ngựa của Tô Tần lóc cóc chạy men theo con đường núi chật hẹp kẹp giữa hai vách núi, khoảng hai canh giờ sau, phía trước bỗng như sáng bừng. Cách đó không xa, có một phiến đá lớn sừng sững dựng đứng, bên trên viết hai chữ “Tần giới”.

Tô Tần nhảy xuống xe, phóng tầm mắt nhìn về phía xa, chỉ thấy hai bên núi cao dựng đứng, ở giữa là con đường hẹp chạy quanh co. Phóng tầm mắt tới nơi xa nhất, chính là cửa ải Hàm Cốc do thần tử nhà Chu dựa vào địa thế mà xây dựng từ thời Xuân Thu. Nhìn con đường độc đạo dựa vào thế núi này, quả là “một người giữ ải, vạn người khó qua”. Sau một hồi quan sát, Tô Tần bỗng bùi ngùi than thở: “Cửa ải hùng vĩ nhường này, dù có nghìn xe vạn mã, cũng biết triển khai thế nào đây?”

Tô Tần thúc ngựa tới trước cửa ải, thấy có vài chục lính canh gác đứng dàn hàng ở hai bên cửa ải rộng lớn. Trong cửa ải có hai con đường, một đường nhập quan, một đường xuất quan. Số người chờ đợi qua ải vào Tần rất đông, đang lần lượt bị tra xét, nộp thuế quan.

Tô Tần xếp ở cuối hàng, thấy bên cạnh là một ông lão, bèn vòng tay vái mà hỏi: “Xin hỏi lão trưởng, thuế quan phải nộp thế nào?”

Lão trưởng vái đáp lễ: “Hồi khách quan, đi người không nộp ba mươi Tần tệ, nếu có xe ngựa, nộp tám mươi Tần tệ. Nếu là thương nhân mang theo hàng hoá thì dựa vào giá trị của hàng hoá để tính, mười nộp một!” Rồi đưa mắt nhìn cổ xe ngựa của Tô Tần. “Như khách quan đây, phải nộp tám mươi Tần tệ.”

Tô Tần hỏi: “Vẫn sinh không có Tần tệ, nộp thế nào?”

Lão trưởng chỉ tay vào một căn phòng bên cạnh: “Đó là nơi đổi tiền, có thể đổi Tần tệ.”

Tô Tần ngẩng nhìn, quả nhiên thấy bên cạnh có một gian phòng đổi tiền, bèn cảm tạ lão trưởng, đi lại chỗ đó, lấy từ trong ống tay áo ra một lượng vàng, đổi được một trăm Tần tệ.

Tô Tần đánh xe tới cửa ải, một viên quan úy nhìn kỹ Tô Tần một lượt rồi hỏi: “Khách quan hẳn là sĩ tử tới Tần?”

Tô Tần vái mà nói: “Sĩ tử Lạc Dương Tô Tần bái kiến quan nhân!” Rồi lấy ra tám mươi Tần tệ, cung kính đưa cho quan úy bằng hai tay.

Quan úy không cầm lấy, mà ngồi vào bàn viết vài chữ “sĩ tử Lạc Dương Tô Tần” vào một cuốn thẻ tre, ghi rõ ngày, giờ, rồi bảo Tô Tần điểm chỉ vào.

Tô Tần điểm chỉ xong, quan úy nói: “Tô Tử có thể qua cửa ải được rồi!”

Tô Tần chìa ra số Tần tệ trong tay, ngạc nhiên hỏi: “VẬY CHỖ THUẾ QUAN NÀY...”

Quan úy chỉ tay vào vách tường bên cạnh: “Tô Tử xin hãy đọc!”

Tô Tần quay đầu lại nhìn, thấy trên vách tường dán một tờ thông cáo, bên trên viết một hàng chữ lớn: “*Tần Công thủ dụ, phàm sĩ tử nhập Tần, đều không phải nộp thuế quan.*”

Quan úy lại vái lần nữa, rồi chìa tay ra, làm động tác mời qua, cười mà nói: “Quan úy Hàm Cốc kính mời Tô Tử nhập Tần!”

Tô Tần vái tạ quan úy, rồi đánh xe qua cửa ải.

Đi qua cửa ải khoảng hơn chục bước, Tô Tần ghì ngựa lại, ngoảnh đầu nhìn về phía tờ thông cáo, gật gù, khen thầm trong dạ: “Tần Công có lòng cầu hiền tinh tế tới mức này, hẳn sẽ thành đại sự!”

Có được ấn tượng tốt đẹp ban đầu, Tô Tần trong lòng phơi phới, tự tin rằng nước cờ của mình đã đi đúng chỗ. Tô Tần ra roi thúc ngựa, khi trời tối thì tới Hồ Thành, tìm một quán trọ nghỉ lại qua đêm.

Đêm đó, gió Bắc ồ ạt tràn về, thời tiết chuyển lạnh đột ngột. Đi tiếp về phía trước chính là Âm Tấn dưới chân Hoa Sơn, đường đi vẫn gập ghềnh khúc khuỷu, ngộ nhỡ tuyết rơi, chắc chắn không thể băng qua. Tô Tần trong lòng lo lắng, thức dậy rõ sớm, trời còn chưa sáng đã vội lên đường. Tới Âm Tấn, trời đã mờ sáng. Âm Tấn sớm đã bị người Tần chiếm cứ, đổi về tên cũ là Ninh Tần. Đi qua Ninh Tần liền tới Vũ Thành, vẫn là đường núi quanh co. Nhìn thời tiết này, Tô Tần lo sợ tuyết rơi lỡ việc, thấy ngựa vẫn khoẻ, bèn tiếp tục hành trình về tây, áng chừng đến tối sẽ trú lại Vũ Thành.

Đi được hơn mười dặm, quả nhiên trời đổ mưa tuyết mù mịt, gió như dao cứa, ào ào thổi thốc vào trong cổ. Gió cuốn tuyết bay mù mịt, vân vũ kín trời, chẳng bao lâu, toàn bộ vùng núi đã một màu trắng xoá, không còn phân biệt nổi đâu là đường, đâu là hố rãnh.

Tô Tần đi thêm một lúc nữa, tuyết đã phủ một lớp dày trên mặt đường.

Tô Tần sợ ngã xuống khe núi, bèn nhảy khỏi xe ngựa, đi trước dẫn đường, dò dẫm mà bước từng bước một, chậm chạp nhích lên. Lại đi thêm một đoạn nữa, sắc trời tối dần. Tô Tần không dám đi tiếp, muốn quay trở lại Ninh Tần, song đã muộn rồi. Tô Tần bắt đầu lo lắng, hối hận vì đã cố chấp ý mình, giờ ở vào nơi hoang vắng chẳng có thôn làng quán xá, tiến thoái lưỡng

nan, không tiến không lùi lại càng nguy hiểm. Chưa nói đến cảnh một mình ở nơi hoang vắng, chỉ với gió tuyết như trước mắt, cũng khó lòng cầm cự nổi.

Đúng lúc này, phía trước xuất hiện hai ngã đường, không thấy có bất cứ một cột mốc đề tên. Tô Tần nhìn kỹ hai ngã đường, thấy rộng tương đương nhau, đều bị tuyết trắng phủ dày, không thể phân biệt rõ đâu là đường cái, đâu là đường rẽ. Tô Tần do dự một lát, thời tiết thế này, ngộ nhỡ đi sai đường, hậu quả khó mà tưởng tượng. Tô Tần dừng ngựa trước hai ngã rẽ, nhìn bên này một hồi, lại ngó bên kia một chập, vẫn không thể quyết định được nên đi đường nào.

Tô Tần đang lúc hoang mang, bỗng thấy trên một ngã đường có một người đang tiến lại, khắp mình đầy tuyết, trên đầu quấn một chiếc khăn. Tô Tần mừng rỡ, vội vã bước lại đón đầu, gần tới nơi thì thấy đó là một bé gái mới lớn, trông bộ dạng giống như cư dân nơi này.

Tô Tần cúi gập người vái chào: “Xin hỏi cô nương, tại hạ muốn tới Vũ Thành, thì đi đường nào?”

Tiểu cô nương vái đáp lễ, chỉ vào con đường mình đang đi: “Quan nhân muốn tới Vũ Thành, hãy theo đường này!”

Tô Tần lại vòng tay nói: “Cảm tạ cô nương!”

Tiểu cô nương quan sát Tô Tần từ đầu tới chân, cười hỏi: “Quan nhân không phải người vùng này?”

“Hồi cô nương, tại hạ là người Lạc Dương Đông Chu, đang định tới Hàm Dương.”

“Nơi này cách Vũ Thành hơn hai mươi dặm, trời đã tối rồi, phía trước là

đường núi dốc. Quan nhân lạ đường lạ đất, một mình đi trong đêm gió tuyết thế này, e rằng...” Tiểu cô nương ngập ngừng dừng lời.

Tô Tần than thở mà rằng: “Tại hạ vốn định nghỉ chân ở Ninh Tần, song lại nghĩ trời đột ngột chuyển lạnh, ngộ nhờ tuyết rơi, lỡ mất việc lớn, mới vội lên đường gấp, định tới Vũ Thành ngay trong đêm. Nghe người ta nói, đi qua Vũ Thành thì không còn gặp ghềnh nữa, nào ngờ... mưa tuyết tự dừng lại lớn thế này!”

Tiểu cô nương chỉ vào ngã đường còn lại, nói: “Tiểu nữ sống ở ngôi làng phía trước kia. Nếu quan nhân không chê, hãy tới nhà tiểu nữ nghỉ tạm một đêm, đợi mai trời sáng, lên đường cũng chưa muộn.”

Tô Tần vái lia lịa: “Tại hạ cảm tạ cô nương!”

Tô Tần bảo tiểu cô nương lên xe chỉ đường, một lát sau đã tới một thôn xóm.

Tiểu cô nương sống ở đầu thôn, trong một khu nhà khá rộng. Có một ông lão đang đứng trên sườn đồi cao trước cửa, đôi mắt nhìn ra phía xa. Tiểu cô nương bảo Tô Tần dừng ngựa, rồi nhảy xuống xe, cao giọng gọi: “Ông ơi!”

Ông lão không ngờ cháu gái mình trở về bằng xe ngựa, mừng rỡ kêu lên: “Đi lâu như vậy giờ mới về, cháu làm ông lo quá, đang đứng ngóng cháu đây!”

“Ông ơi, cháu có dẫn về một người!” Tiểu cô nương chạy lại gần ông, chỉ về phía cỗ xe ngựa.

Tô Tần cũng đã xuống xe, tiến lại gần, vái chào ông lão: “Văn sinh Tô Tần bái kiến lão trượng!”

Ông lão nhìn Tô Tần một lượt, thấy quần áo sang trọng, xe đẹp ngựa tốt, biết không phải nhân sĩ bình thường, bèn gạt tiểu cô nương sang bên cạnh, vòng tay đáp lễ: “Lão hủ bái kiến quan nhân!”

Tô Tần lại vòng tay nói: “Lão trượng, văn sinh là sĩ tử Lạc Dương, định tới Hàm Dương mưu sinh, đi qua vùng này, gặp đúng lúc trời tối, gió lớn tuyết dày, tình cảnh nguy khốn. Văn sinh đang không biết phải làm sao thì may quá gặp được tiểu cô nương tốt bụng đây, bèn theo cô nương về xin tá túc một đêm, mong được lão trượng đồng ý.”

Tiểu cô nương nín tay ông, nũng nịu nói: “Ông ơi, là cháu mời vị quan nhân này về nhà mình đấy!”

Tô Tần lại vòng tay: “Lão trượng yên tâm, sáng sớm mai, văn sinh sẽ lên đường ngay. Phí trọ đêm nay, văn sinh sẽ trả đúng như phép tắc của quán trọ.”

Ông lão sầm ngay mặt xuống: “Sao quan nhân lại nói những lời như vậy! Quan nhân là quý khách, lão hủ gia cảnh bần hàn, muốn mời còn chẳng được, nói gì tới chuyện tiền nong?” Rồi quay sang tiểu cô nương. “Thu Quả, có quý nhân tới, mau gọi cha ra tiếp khách!”

Tiểu cô nương Thu Quả đặc ý liếc nhìn Tô Tần, rồi nhảy chân sáo đi vào, khuất sau cánh cổng gỗ. Ông lão quay sang Tô Tần, vái mà nói: “Quan nhân, mời vào hàn xá!”

Tô Tần đáp lễ: “Văn sinh cảm tạ lão trượng đã chấp thuận cho ở lại!”

Vừa nói tới đây, từ trong sân vọng lại tiếng bước chân hối hả, Thu Quả cùng một hán tử cụt một cánh tay vội vã bước ra, phía sau còn có bốn năm

đưa trẻ nữa. Hán tử nhìn Tô Tần mỉm cười, không hành lễ gì, chỉ đi thẳng tới bên xe, dắt ngựa vào trong cổng. Tô Tần vốn định chào hỏi, song thấy Hán tử như vậy, cũng chỉ mỉm cười, rồi theo lão trượng vào trong nhà.

Hán tử cụt tay tháo ngựa khỏi xe, dắt ngựa tới tàu ngựa ở sân sau. Vừa vào trong sân, ông lão đã lớn tiếng nói vọng về phía bếp: “Bà nó ơi, có khách quý từ ngoài cửa ải tới, giết gà, mổ vịt, mở bình rượu lâu năm, làm vài món ngon nhé!”

Từ trong bếp có tiếng đàn bà đáp lời: “Biết rồi!”

Ông lão quay sang Tô Tần, cười nói: “Quan nhân, mời vào phòng khách!”

Tô Tần theo ông lão vào trong phòng, phân ngôi chủ khách ngồi xuống, rồi vòng tay vái mà nói: “Văn sinh tới đây quấy rầy, lão trượng đã không trách, lại còn tiếp đãi nhiệt tình, chuyện này...”

“Quan nhân chớ nên khách khí,” lão trượng vòng tay đáp lễ. “Người Tần có tục, phàm là khách từ xa tới hàn xá, nhất thiết phải giết gà mổ vịt, bày tiệc thiết đãi. Quan nhân từ ngoài cửa ải tới, chính là khách quý, vì thời gian gấp rút, mới phải sơ sài thế này!”

Chưa đầy nửa canh giờ sau, hai thiếu phụ đã bưng rượu và thức ăn lại. Hán tử cụt tay sắp xếp xe ngựa xong, cũng quay trở vào. Ba người cùng ngồi uống rượu, trò chuyện. Tô Tần được biết thôn này gọi là thôn Tiểu Tần, người sống ở đây đa phần mang họ Tần. Khi Âm Tấn chưa được thu hồi, do làng này liền kề Âm Tấn, nên được tính là biên giới nước Tần, luôn có quân đội đồn trú, bởi vậy con đường phía trước cũng được sửa sang rộng rãi thêm. Ngày nay đến tận Hàm Cốc cũng đã thuộc về nước Tấn, nơi đây thành ra

vắng vẻ, hiếm khi có khách lui tới. Hôm nay là trận tuyết lớn đầu tiên từ lúc vào đông, người Tần gọi đây là hỷ tuyết. Tô Tần vừa hay tới đúng hôm nay, quả là đã mừng lại thêm mừng, đối với người trong nhà, đây được coi là chuyện lớn.

Tô Tần và ông lão chuyện trò rôm rả, ý hợp tâm đầu, rượu cũng đã quá đà vài chén. Ăn uống xong xuôi, hán tử cụt tay dẫn Tô Tần tới một gian phòng, bên trong đã chuẩn bị sẵn một thùng nước nóng để tắm rửa. Thu Quả mang tới vài bộ quần áo sạch, để ở đó, rồi đóng cửa đi ra. Tô Tần tắm rửa, mặc quần áo xong, hán tử cụt tay bèn dẫn Tô Tần vào gian phòng bên cạnh. Trong phòng đã đốt lò sưởi, không khí ấm sức không vương một hơi giá lạnh.

Tô Tần tắt đèn, chui vào trong chăn. Mấy hôm nay, ngày nào cũng奔波 trên đường, đa phần lại là đường núi gập ghềnh, người đã mệt nhừ, bữa tối nay lại thêm chút men rượu, được ngâm mình trong nước nóng, toàn thân thư thái vô cùng, vừa nằm xuống đã chìm vào giấc ngủ say sưa.

Nửa đêm, Tô Tần tỉnh lại, cảm thấy mót tiểu, đang định ra ngoài giải quyết, chợt nghe thấy bên ngoài vọng lại tiếng chân giẫm lạo xạo trên tuyết.

Tiếng động mỗi lúc một rõ, tiến thẳng đến trước cửa phòng. Tô Tần đang kinh dị, cửa phòng bỗng cót két một tiếng rồi hé mở, một luồng khí lạnh xộc thẳng vào trong. Tô Tần mở mắt ra nhìn, thấy một bóng đen lách mình vào trong, sau đó nhanh chóng khép cửa lại như cũ.

Tô Tần cả kinh, song suy nghĩ một thoáng, quyết định nhắm mắt lại, giả vờ đang ngủ say, xem thử kẻ kia muốn làm gì. Bóng đen cũng không lên tiếng, lẳng lặng lần tới bên giường, rồi bắt đầu cởi bỏ quần áo.

Trong nháy mắt, bóng đen đã cởi hết quần áo ngoài, chỉ còn lại một bộ đồ

lót, đang định leo lên trên giường thì Tô Tần đã giật nảy người, ngồi bật dậy, quát lớn: “Ai?”

Bóng đèn kinh hãi, ngã nhào xuống đất, co rúm người lại, toàn thân run bần. Tô Tần cảm thấy không phải người xấu, vội thổi một mồi lửa, thắp sáng đèn dầu, quay đầu nhìn người kia, sững sốt bật kêu lên: “Thu Quả?”

Tiểu cô nương Thu Quả vẫn rúm ró dưới nền nhà, mặt như màu đất, không nói được câu nào.

“Thu Quả cô nương,” Tô Tần thở phào một tiếng. “Canh ba nửa đêm, cô nương tới đây có việc gì thế?”

Thu Quả dường như cũng đã định thần lại, bèn nhồm dậy quỳ trên nền đất, sợ sệt nói: “Là ông tôi bảo tôi tới đây!”

“A?” Tô Tần kinh ngạc. “Lão trượng bảo cô nương tới đây làm gì?”

“Ngủ cùng quan nhân!”

“Ngủ cùng tại hạ?” Tô Tần kinh hãi. “Vì sao lão trượng lại làm vậy?”

“Ông tôi muốn tôi sinh một chắt nam. Ông nói, quan nhân nho nhã, có tướng làm quan, nếu ngủ cùng quan nhân, có thể sinh quý tử.”

“A...” Tô Tần càng bàng hoàng. “Tiểu cô nương còn ít tuổi như vậy, sao có thể sinh con được?”

“Quan nhân yên tâm,” tiểu cô nương đáp, “tôi đã mười ba, hai tháng trước đã thấy tháng, mẹ tôi nói có thể sinh con được rồi.”

“Thu Quả cô nương!” Tô Tần ngẫm nghĩ một lát, rồi nói. “Chuyện này nhất quyết không thể được, cô nương hãy mau quay về đi!”

Thu Quả lắc đầu nói: “Tôi không thể quay về. Nếu tôi quay về, ông sẽ mắng tôi là đồ vô dụng!”

Tô Tần cuống lên: “Chuyện này... không thể được?”

Thu Quả van nài: “Quan nhân, hãy cho tôi ngủ lại đây! Trời lạnh thế này, tôi sẽ ủ ấm chân cho quan nhân!”

Tô Tần ngẫm nghĩ một lát, khẽ thở dài rồi hỏi: “Thu Quả cô nương, cô nương ở phòng nào?”

“Tôi ngủ chung giường với bà nội!”

“Nghe lời tại hạ, mau mặc quần áo vào, về ngủ với bà đi! Còn ông của cô nương, đợi ngày mai, tại hạ sẽ giải thích với lão trượng.”

Thu Quả gật đầu, mặc quần áo vào, mở cửa phòng đi ra. Tô Tần nghe tiếng chân bước lạo xạo xa dần, rồi có tiếng mở cửa cọt két vắng lại, mới yên tâm đi ra ngoài tiểu tiện.

Khi trở lại phòng, Tô Tần càng nghĩ càng lo, bèn tìm một thanh gỗ, chống chặt bên trong cửa.

Buổi sáng hôm sau, Tô Tần mở cửa phòng, thấy tuyết trên mặt sân đã rơi dày cả thước. Lão trượng, Thu Quả và ba thiếu phụ đang xúc tuyết ngoài cổng, còn hán tử cụt tay cúi húi sửa chữa chiếc xe đẩy một bánh bằng bàn tay còn lại. Mấy đứa trẻ đang nghịch tuyết, cười đùa ầm ĩ, huyên náo cả một góc sân.

Nhìn thấy Tô Tần, hán tử cụt tay chẳng chút ngượng ngùng, chủ động chào hỏi: “Quan nhân, đêm qua ngủ có ngon không?”

Tô Tần gật đầu: “Ngủ rất ngon!” Rồi tiến lại gần, xem anh ta làm việc.

Giờ là ban ngày, nên Tô Tần vừa nhìn đã thấy rõ, đây là một hộ gia đình khá sung túc, bèn tiện miệng hỏi: “Tần huynh, xem gia cảnh nhà anh, cuộc sống cũng rất khấm khá. Hẳn gia đình anh là hộ lớn trong thôn?”

Hán tử cụt tay lắc đầu, nói: “Làm gì có chuyện đó! Người Tần chúng tôi nhà nào cũng thế này, còn lâu mới được xem là hộ lớn.”

“Nói như vậy, người Tần các anh quả là no ấm.”

Hán tử cụt tay cười giòn vài tiếng, rồi lại cầm cúi làm việc. Anh ta buộc một sợi dây thừng lớn vào chiếc xe đẩy, định thắt nút lại, song do chỉ có một cánh tay, cố mấy lần mà vẫn không thể thắt thành nút, bèn quay sang Tô Tần cười nhăn nhó mà nói: “Khổ quá, thiếu một cánh tay, làm gì cũng bất tiện!”

“Để tôi!” Tô Tần bước lại, chỉ loáng cái đã thắt xong sợi dây thừng.

Thắt nút xong, Tô Tần thấy tò mò, cười hỏi: “Tần huynh, tiện thể muốn hỏi anh một câu, vì sao lại mất cánh tay kia?”

Hán tử cụt tay cười buồn mà nói: “Sáu năm trước bị người Ngụy chém đứt!”

“Sáu năm trước? Nói như vậy, Tần huynh từng tham gia đại chiến Hà Tây?”

Hán tử cụt tay khẽ gật đầu, không giấu vẻ tự hào: “Phải! Một cuộc đại chiến như vậy, làm sao thiếu tôi được? Không giấu quan nhân, ba anh em chúng tôi đều đi cả!”

Tô Tần ngạc nhiên hỏi: “Theo Tần pháp, chẳng phải là bốn đình lấy một sao? Cớ sao ba anh em Tần huynh đều đi cả?”

“Đúng là bốn lấy một,” hán tử cụt tay giải thích. “Nhà chúng tôi rút trúng

em hai. Tuy nhiên bọn chó Ngụy chiếm Hà Tây của ta sáu mươi năm, Tần Công muốn thu hồi, người Tần ai cũng phấn chấn. Nghe nói nhân lực không đủ, Tần Công hiệu triệu người Tần tình nguyện tòng quân, tôi và em ba tranh nhau đi. Cha tôi nói, không phải tranh giành, nếu muốn đi, cả hai cùng đi. Vì thế mà ba anh em chúng tôi đều tham gia trận chiến này.”

“Ồ, hoá ra là vậy! Vậy hai người em của anh đâu rồi?”

Hán tử cắt tay sắc mặt ảm đạm, hồi lâu mới nói: “Cả hai... đều đã tuấn thân vì nước!”

“Ồ?” Tô Tần sững lại một lát. “Dám hỏi Tần huynh, họ đã tuấn thân như thế nào?”

“Là thế này,” hán tử cắt tay chậm rãi kể. “Riêng trong phạm vi hơn chục làng xóm quanh chỗ chúng tôi đã tập hợp được một đội quân nghìn người, đầu quân vào trung quân của Thương Quân, theo Thương Quân đi đánh Ngụy. Vào hôm đại chiến, chúng tôi hùng hực khí thế, phấn khởi chém giết suốt một buổi sáng, đúng là hả dạ. Không giấu quan nhân, chỉ riêng mình tôi đã chém chết bảy tên chó Ngụy, cứ chém được một tên, tôi lại cắt lấy một tai trái, đợi đến khi kết thúc trận chiến sẽ đi lĩnh thưởng.” Dừng lại một lát, mới nói tiếp. “Theo Tần pháp, cứ chém chết ba tên địch, phong tước một cấp. Hôm đó, ba anh em chúng tôi giết chết tổng cộng mười lăm tên Ngụy, đáng lẽ sẽ được phong tước ba cấp. Nào ngờ rạng sáng hôm sau, khi chúng tôi đang ngủ say sưa, chó Ngụy bất ngờ tập kích, khiến chúng tôi trở tay không kịp, đội quân nghìn người của chúng tôi gần như bị tàn sát toàn toàn, chẳng còn mấy ai sống sót. Hai em trai tôi lúc lâm nạn, một người vừa tỉnh giấc, một người vẫn đang ngủ mơ. Tôi nghe thấy có tiếng động lạ, bật dậy với lấy

kiếm, vừa ra khỏi cửa trại thì một tên lính Ngụy vung đao chém tới, không kịp né tránh, chỉ kịp đưa tay lên đỡ. Thế là cả cánh tay rơi luôn xuống, tôi đau quá ngất lịm đi!” Anh ta dường như chìm đắm trong hồi ức xa xăm, hồi lâu sau mới thở dài náo nê, nói tiếp. “Khi tỉnh lại, tôi thấy mình nằm trên giường, thầy thuốc đang đắp thuốc. Đương nhiên, bảy cái tai của chó Ngụy treo ở trong trại cũng không tìm thấy đâu nữa.”

“Tần huynh có hối hận không?”

“Hối hận?” Hán tử cắt tay liếc xéo Tô Tần. “Hối hận thì đâu phải là người Tần?”

“Nghe Tần huynh nói vậy, người Tần hẳn là rất thích đánh trận?”

Hán tử cắt tay ngẫm nghĩ một lát, rồi lắc đầu nói: “Có ai thích đánh trận đâu? Cầm thương ra sa trường, chẳng qua là việc bất đắc dĩ mà thôi!”

Tô Tần lấy làm lạ hỏi tiếp: “Đã không thích, Tần huynh vì sao không hối hận?”

“Không thích khác hoàn toàn với hối hận. Sinh ra là người Tần, Tần có chiến sự, sao có thể trốn tránh?”

Tô Tần sững sốt: “Nói như vậy, người Tần đều sẵn sàng xả thân vì nước?”

Hán tử cắt tay không trả lời, từ từ di chuyển ánh mắt dôi về phía đỉnh núi xa xăm, một lát sau, bỗng ngâm nga khe khẽ:

“Ai nói không có áo?
Cùng anh chung áo hào.
Vua đẩy quân chinh chiến,

Ta sửa sang giáo mâu,
Ta anh cùng theo nhau."

Hán tử cụt tay âm sắc trầm trầm, giọng hát tràn đầy xúc cảm. Tô Tần vô cùng xúc động, cũng cất tiếng ngâm cùng:

"Ai nói không có áo?
Cùng anh chung áo trong.
Vua đẩy quân chinh chiến,
Ta sửa sang mâu kích,
Ta anh cùng xung phong.
Ai nói không có áo?
Cùng anh chung áo choàng.
Vua đẩy quân chinh chiến,
Ta sửa sang binh giáp,
Cùng anh ra sa trường."⁽²⁾

"Không giấu quan nhân!" Hán tử cụt tay dừng ngâm. "Nếu nói hối hận, tại hạ chỉ hối hận một việc, chính là không thể tử chiến đường đường chính chính trên sa trường, mà lại để cho một tên chó Ngụy đánh lén, phạt đứt cánh tay!"

Tô Tần xúc động nghẹn ngào, trong lòng thầm nghĩ: "Hiếu nghĩa mà sinh dũng! Tấn có được thần dân sẵn sàng tử chiến, nếu không phải nội bộ tự loạn, liệt quốc sao có thể địch nổi?"

Tô Tần đang mãi suy nghĩ, hán tử cụt tay bỗng nheo mắt lại, nhìn về phía núi xa, bất giác cảm thương thở dài thườn thượt, nửa như tự nhủ, nửa như nói với Tô Tần: "Than ôi, thật đáng tiếc! Tất cả trai tráng đều đã chết rồi, chết hết

rồi, đều chết trong rạng sáng ngày hôm đó. Giờ nhà nào cũng chỉ còn lại toàn quả phụ, đám thiếu nữ mới lớn đừng nói là tìm một đấng phu quân tử tế, dù muốn tìm người què cụt như tôi đây cũng khó!”

Tô Tần cuối cùng đã hiểu vì sao tối qua Thu Quả lại xin ngủ cùng, khẽ thở dài một tiếng mà nói: “Chuyện đêm qua, mong Tần huynh thấu hiểu!”

Hán tử cụt tay gượng cười: “Quan nhân không ưng tiểu nữ, là do nó không có phúc phận!”

“Tần huynh!” Tô Tần nhìn thẳng vào hán tử, chậm rãi nói. “Người Tần có nguyên tắc của người Tần, người Chu có nguyên tắc của người Chu. Không phải là tại hạ không thích, mà là tại hạ có nguyên tắc của tại hạ.”

Hán tử cụt tay cười vang: “Xem ra, quan nhân là người làm đại sự. Chuyện con con này, quan nhân hãy quên đi!”

Tô Tần cũng cười một tiếng: “Tần huynh không hổ danh là người Tần, thật hào sảng!”

Đúng vào lúc đó, Thu Quả bưng một chậu nước ấm lại, đặt trước mặt Tô Tần, đôi má ửng đỏ, không còn vẻ tự nhiên giống như hôm qua nữa, lí nhí nói: “Quan nhân, mời rửa mặt!”

Tô Tần đỡ lấy chậu nước, bất giác liếc nhìn Thu Quả. Hôm nay gió ngừng tuyết tạnh, Thu Quả không quấn khăn sùm sụp trên đầu, lại là ban ngày nên Tô Tần thấy rõ, tiểu cô nương khuôn mặt thanh tú, xinh xắn đáng yêu, tuy cơ thể vẫn còn mảnh dẻ, nét mặt non nớt, song cũng đã chớm dậy thì, bắt đầu bước vào tuổi xuân xanh.

Nhớ lại chuyện đêm qua, Tô Tần chợt nóng bừng mặt, nhìn Thu Quả cười

gượng: “Cảm tạ Thu Quả cô nương!”

Nhận diêm báo, Tần Công bủa lưới tìm hiền tài

Vạch thiên cơ, Tô Tần đăng đàn luận thời cục

Kể từ sau khi được Hàn Tuyên Tử ở núi Chung Nam chỉ điểm, Huệ Văn Công giống như đứng trên đỉnh Thái Sơn quan sát thiên hạ, tầm mắt được mở rộng, không còn giới hạn trong phạm vi ba nước Ngụy, Triệu, Hàn quanh cổng nhà, mà đã phóng mắt ra xa hơn, hướng tới nước Tề giáp biển nằm tận Sơn Đông và nước Sở ngăn sông cách núi. Cũng vì đó, Huệ Văn Công gần như đã tung ra một nửa số Hắc Điêu của Hắc Điêu đài, phân bố rải rác khắp các thành ấp của hai nước Tề, Sở, hình thành một mạng lưới gián điệp đồ sộ, theo dõi sát sao nhất cử nhất động của hai nước này. Huệ Văn Công còn đặc biệt ra dụ, Hắc Điêu không chỉ theo dõi chặt chẽ cung thất, mà còn giám sát triều thần và dân chúng, chỉ cần có chút biến động dù là rất nhỏ, lập tức có mật thư cấp báo về ngay.

Người chỉ huy mạng lưới đồ sộ này là công tử Hoa. Hàng ngày, sau khi nhận được mật báo, công tử Hoa đều xem cẩn thận, biện biệt thật giả, gấp việc cấp bách, lập tức trình lên Huệ Văn Công. Nếu không cấp bách, thì tổng kết lại rồi trình bày một thể.

Hôm nay, trời mới mờ sáng, công tử Hoa đã hối hả vội bước vào cung. Do không có buổi chiều sáng, nên vừa nhìn thấy công tử Hoa, nội thần đã biết xảy ra chuyện lớn, bèn mau chóng dẫn công tử Hoa vào ngự thư phòng.

Một lát sau, Huệ Văn Công rửa mặt, chải đầu xong xuôi, cũng vội vàng đi tới. Công tử Hoa lôi từ trong ống tay áo ra một bức mật thư, hai tay dâng lên Huệ Văn Công.

Huệ Văn Công mở ra xem, là mật thư của Trần Chấn: “... Người Việt lương thảo sắp cạn, đã trở thành bầy thú bị vây. Người Sở bao vây mà không tiêu diệt, chơi trò mèo già vờn chuột...”

“Mèo già vờn chuột! Hay lắm!” Huệ Văn Công đập mạnh xuống bàn, phấn khởi thốt lên. “Văn vẽ của Trần ái khanh, càng viết càng hay!”

“Nói thực,” công tử Hoa bật cười nói, “lúc Trần Chấn kia mới tới hàng, chúa thượng dùng hãn, thần đệ một dạo rất không ưng dạ. Giờ đây nhìn lại, chúa thượng quả nhiên đã dùng đúng người tài!” Lại lôi từ trong ống tay áo ra một bức mật thư khác. “Chúa thượng hãy xem, đây là mật thư của tay thị vệ thân tín bên cạnh thượng khanh viết riêng cho thần đệ, tấu báo rằng thượng khanh luôn cảm động và tâm niệm tới ân đức của chúa thượng, một lòng một dạ bày mưu tính kế cho chúa thượng, không hề có chút bất trung.”

Huệ Văn Công liếc qua bức mật thư, rồi mỉm cười nói: “Khanh mới nói đúng một nửa, còn một nửa, là hãn đang bày mưu tính kế cho chính mình!” Rồi chuyển ánh mắt sang mật tấu của Trần Chấn, “... hiện tại Sở Vương trọng dụng Trương Nghi, Chiêu Dương cũng đã có vẻ khâm phục Trương Nghi, nhất nhất nghe theo lời hãn, nên việc đuổi Trương Nghi, không thể nóng vội...” lại gật gù nói tiếp. “Trương Nghi là bậc đại tài, đáng tiếc đã

chọn làm chủ!” Rồi quay sang công tử Hoa. “Khanh điều động thêm người, theo dõi Trương Nghi sát sao. Ngoài ra, cần nói rõ với Trần Chân, đuổi hẳn đi là được, không được gây tổn hại tới tính mạng hắn!”

“Thần đệ hiểu rồi, chúa thượng làm vậy là để giữ lại núi xanh!”

Huệ Văn Công cười nói: “Hiểu rồi thì tốt, mau làm đi!” Rồi quay sang nội thần. “Truyền Công Tôn Diễn, Sư Lý Tật, Tư Mã Thác, Cam Mậu vào yết kiến!”

“Lão nô lĩnh chi!”

Sau khi hai người lui ra, Huệ Văn Công trầm ngâm một lát, bước tới trước tấm bản đồ liệt quốc, nhìn chăm chú vào vùng đất Sở, Việt hồi lâu.

Phóng mắt nhìn ra, thấy nước Sở hết như một tấm thảm khổng lồ, toạ lạc chắc chắn trên bản đồ. Thiên hạ rộng lớn, hầu hết là của người Sở. So sánh với đó, thì Hàn, Ngụy, Triệu, Tề đều trở nên nhỏ bé. Dù cộng thêm Yên, Tần vào, cũng không quá một phần năm đất Sở. Hàn Tuyên Tử coi Sở đứng đầu ba cường quốc trong thiên hạ, quả là có con mắt tinh đời. Nước Sở vốn đã rộng lớn nhường này, nếu lại tiêu diệt được Việt...

Huệ Văn Công không dám nghĩ tiếp, đôi mày chau tít, mãi mê suy tính tới mức nội thần bước vào bẩm báo các vị trọng thần đã tới cũng không hề hay biết. Nội thần đợi một lát, lại bẩm báo tiếng nữa, Huệ Văn Công lúc này mới giật mình bừng tỉnh, nói: “Cho vào!”

Bốn người Công Tôn Diễn, Sư Lý Tật, Tư Mã Thác và Cam Mậu theo nhau bước vào.

Quân thần hành lễ xong xuôi, Huệ Văn Công dẫn họ lại phía trước bản

đồ, chỉ vào bản đồ, chậm rãi nói: “Chư vị ái khanh, các khanh đều đã thấy, mấy tháng nay, liệt quốc ngoài cửa ải liên tục đi nước cờ hay. Trước hết, người Việt dàn quân ở Lang Nha, chuẩn bị phạt Tề, người Tề phòng bị nghiêm ngặt đợi địch. Tiếp đến là người Sở phạt Tống, người Ngụy không đi cứu Tống, lại vòng đường xa đánh Hạng Thành, khiến người Sở phải bỏ Tống quay lại ứng cứu, Ngụy Sở đổi đầu. Vào lúc người Tề toàn quốc giới bị, người Việt lại đột ngột chuyển hướng, bỏ Tề đánh Sở, song lại bị Sở vây khốn, quả là cờ hay liên tiếp!”

Bốn vị trọng thần mắt nhìn không chớp vào bản đồ. Cả bốn người đều đã hiểu rõ những diễn biến này, chỉ là không biết Huệ Văn Công đột nhiên triệu họ tới, nhắc đến việc này là có ý đồ gì, do vậy vừa nhìn bản đồ, vừa băn khoăn đoán ý.

“Chư vị ái khanh,” Huệ Văn Công rời mắt khỏi tấm bản đồ, nhìn khắp lượt chư thần. “Liệt quốc liên tục xuất kỳ chiêu, chiêu nào cũng bất ngờ khó đoán, khiến thiên hạ phải bàng hoàng sửng sốt, hoa mắt chóng mặt. Quả nhân suy đi nghĩ lại, càng nghĩ càng cảm thấy trong đó có điều huyền diệu, song huyền diệu ở chỗ nào, quả nhân vẫn chưa thấu tỏ hoàn toàn. Nay mời chư vị tới, là muốn nhờ chư vị suy nghĩ giúp. Chư vị chớ ngại, hãy cứ nghĩ gì nói đấy!”

Chư thần đưa mắt nhìn nhau, chẳng ai muốn lên tiếng trước.

Huệ Văn Công bật cười: “Sao thế, các khanh thành câm hết rồi ư! Có suy nghĩ gì hãy cứ nói ra, thoải mái giống như ngày thường vậy!”

Vẫn im lặng.

“Được rồi, nếu các khanh không nói, quả nhân sẽ chỉ đích danh!” Huệ

Văn Công nói xong, ánh mắt dừng lại ở Công Tôn Diễn. “Công Tôn ái khanh, khanh nghĩ thế nào?”

Công Tôn Diễn ôm quyền nói: “Vi thần cho rằng, liệt quốc quan ngoại tranh giành lần này, là bắt nguồn từ tranh chấp vùng lưu vực sông Tứ.”

“Ồ, đúng vậy,” Huệ Văn Công gật đầu khen ngợi. “Khanh hãy nói thử xem, vùng lưu vực sông Tứ tranh chấp thế nào?”

“Khởi bẩm chúa thượng,” Công Tôn Diễn nhìn vào bản đồ, chỉ vào khu vực các nước nhỏ ở lưu vực sông Tứ. “Các nước lưu vực sông Tứ ở giữa các nước lớn Tề, Ngụy, Sở, Việt. Vệ, Hàn, Triệu, tuy là nước nhỏ, song đất đai màu mỡ, dân chúng đông đúc, giao thông vô cùng thuận lợi, xưa nay vốn là vừa cá vừa thóc, các nước Sơn Đông đều muốn chiếm đoạt cho mình. Sáu năm trước, Ngụy Vương xuất binh phạt Vệ, không phải vì Vệ Công bất kính, mà thực chất là muốn tìm cơ diệt Vệ. Tần, Hàn, Triệu xuất binh cứu Vệ, trên danh nghĩa là khởi binh vì nghĩa, song thực tế đều có ý đồ riêng, chẳng ai muốn để một mình người Ngụy nuốt gọn miếng thịt béo bở này...”

Không đợi Công Tôn Diễn nói hết, Tư Mã Thác đã hấp tấp cắt ngang: “Sông Tứ Thủy mãi tận Lỗ, Tống, chẳng liên quan gì tới nước Vệ, đại lương tạo vì sao lại nhắc đến nước Vệ?”

“Quốc ury có điều không biết,” Công Tôn Diễn cười nói, “tạ hạ muốn nói đến toàn bộ lưu vực sông Tứ, không chỉ riêng sông Tứ Thủy. Lưu vực sông Tứ, là chỉ hơn mười nước ở khu vực này, chứ không phải chỉ mấy nước nhỏ như Lỗ, Tống, Đằng, Tiết.”

“Ha ha!” Tư Mã Thác cũng cười trừ mà nói. “Đúng là hạ quan dốt nát!”

Công Tôn Diễn nói tiếp: “Các nước lưu vực sông Tứ, tuy nước nhỏ lực yếu, song có thể bảo tồn đất nước tới ngày nay, đều là vì các nước lớn không chịu nhường nhau, kết quả là không nước nào chịu để cho nước nào thôn tính một mình. Trong các nước lưu vực sông Tứ, đất Tống rộng nhất, Tống Công Yển khó đối phó nhất, điểm này nước nào cũng nhìn ra, nên không dám hành động, chỉ lẳng lặng chờ đợi thời cơ. Người Sở đánh tới có người Tề, người Tề đánh tới có người Ngụy, người Ngụy đánh tới có người Sở, hơn chục năm qua tuy có sóng gió, song vẫn bình yên vô sự. Cho tới khi lan truyền tin Tống Công bắn trời đánh đất, các nước lớn mới vin vào cớ này nhằm thảo phạt ông ta. Tống Công lần này xưng vương, hẳn là bị Ngụy Vương bức bách, do người Tống Huệ Thi đứng ra làm trung gian. Ngụy Vương vì chuyện xưng vương mà rước phiền phức vào người, đưa ra kế sách này hẳn là muốn khuấy đảo thiên hạ, đánh lừa dư luận.”

Huệ Văn Công gật đầu liên hồi: “Công Tôn ái khanh, nói tiếp đi!”

“Người Sở vài năm trước phạt Tống, do người Tề tới cứu viện mà việc sắp thành lại hỏng. Lần này người Việt phạt Tề, Tề lo thân còn chẳng nổi, nói gì tới cứu Tống. Người Sở cho rằng trời ban cho thời cơ tốt, lại một lần nữa phạt Tống, không ngờ người Ngụy lại tới cứu viện. Người Ngụy xuất binh cũng đã nằm trong dự đoán của Sở, do vậy người Sở đã có chuẩn bị từ trước, song họ không ngờ được rằng, người Việt lại nhân cháy nhà hôi của...”

Thấy Công Tôn Diễn thao thao bất tuyệt, lại không nói thẳng vào trọng tâm, Huệ Văn Công bất giác chau mày, cắt ngang lời Công Tôn Diễn: “Công Tôn ái khanh, quả nhân đều đã biết những chuyện này. Quả nhân muốn hỏi khanh, phía sau những nước cờ này có ẩn giấu huyền cơ gì chăng? Nếu nói là

nước cờ kỳ diệu, thì kỳ diệu ở đâu?”

“Kỳ diệu ở người Ngụy cứu Tống!”

“Phải!” Huệ Văn Công gật gù. “Người Ngụy cứu Tống, không tới nước Tống, lại tới Hạng Thành, quả là một nước cờ kỳ diệu!” Rồi đưa mắt nhìn khắp lượt chư thần. “Chư vị ái khanh, các khanh có biết nước cờ này là của ai không?”

Tư Mã Thác nói ngay: “Hẳn là Bàng Quyên!”

“Không phải, không phải!” Huệ Văn Công lắc đầu phủ nhận. “Nhìn vào thế cờ, nước cờ này tuyệt đối không phải của Bàng Quyên!”

Công Tôn Diễn ngạc nhiên hỏi: “Tại sao chúa thượng lại biết?”

“Nếu là Bàng Quyên, quân Ngụy ắt sẽ tới nước Tống, trước hết cắt đứt Tuy Thủy, vây khốn người Sở ở phía bắc Tuy Thủy, sau đó mới quyết chiến với Sở.”

“Chúa thượng thánh minh!” Công Tôn Diễn ngẫm nghĩ một lát, thán phục nói. “Không phải Bàng Quyên, vậy là ai đây?”

“Là sư huynh của hãn, Tôn Tẫn!” Huệ Văn Công quả quyết. “Người này sau khi tới Ngụy, trước hết khiến một lượng lớn dân Ngụy bỏ ta mà quay về, làm hỏng việc lớn của ta, nay lại nghĩ ra chiêu ‘tấn công chỗ nhất định phải cứu’, đùa giỡn Chiêu Dương trên lòng bàn tay, khiến quân Sở bôn ba mệt mỏi, hao binh tổn tướng, lại mất cả đất đai. Hiện tại xem ra, tài của người này không biết là hơn gấp mấy lần Bàng Quyên!”

Quần thần gật đầu lia lịa.

“Có điều, nói về mấy nước cờ kỳ diệu này,” Huệ Văn Công mắt nhìn chư

thần, chuyển sang chuyện khác, “người Ngụy cứu Tống tuy kỳ diệu, song vẫn chưa phải là kỳ diệu nhất. Chư vị ái khanh, các khanh có biết kỳ diệu nhất là chiêu nào không?”

Thấy quần thần đưa mắt nhìn nhau, Huệ Văn Công nhấn mạnh từng chữ: “Người Việt đánh Sở!”

Quần thần lại thêm một phen kinh ngạc.

“Người Việt đánh Sở?” Sư Lý Tật thoát tiên sửng sốt, rồi mới bừng hiểu ra. “Phải rồi, người Việt đánh Sở, đúng là nước cờ kỳ diệu. Người Việt không biết người Tề, song biết người Sở. Khuyết điểm của người Sở, chính là ưu điểm của người Việt. Nước Sở nơi nơi sông nước, song lại không có thủy quân, thủy quân của người Việt lại vô địch thiên hạ, có thể tung hoành ở Sở. Người Sở phía tây bị vây khốn bởi Ba, Thục, phía tây bắc bị vây khốn bởi Tần, phía đông bắc đang đại chiến với Ngụy, vùng nội địa sau lưng trống trải nhất. Người Việt ngược sông mà lên, đánh thẳng vào nội địa, đúng là gặp thế thuận lợi, phát huy sở trường, quả đúng là chiêu kỳ diệu nhất!”

“Thượng đại phu nói rất phải,” Tư Mã Thác vô cùng khâm phục. “Người Việt tới Sở, như vào chỗ không người, chỉ trong vài tháng, đã đánh tới tận đầm Vân Mộng, uy hiếp Sính Đô. Nếu không có đại quân tây bắc của Khuất Vũ kịp thời quay về cứu trợ, e rằng cái hoạ nước Ngô năm xưa sẽ lại tái diễn.”

Huệ Văn Công không để ý tới những lời này, chuyển ánh mắt sang Công Tôn Diễn: “Công Tôn ái khanh, khanh cũng nghĩ vậy ư?”

“Khởi bẩm chúa thượng,” Công Tôn Diễn suy nghĩ một lát rồi nói. “Người Việt đánh Sở có phải là nước cờ kỳ diệu hay không, vi thần hiện tại

vẫn chưa nhìn rõ. Có điều, vi thần rất lấy làm kinh ngạc, vì người Việt tràn tới như vũ bão, người Sở đã không hề củng cố phòng ngự, lại vừa động đã tan, không hề kháng cự. Chỉ tới khi người Việt ồ ạt vượt Hán Thủy, người Sở mới liều mạng chống trả, hai bên, bên đánh bên giữ, đều chịu thương vong. Ngoài ra, giữa Việt và Sở lại không hề xảy ra kịch chiến. Theo vi thần thấy, người Sở dù nội địa có trống trải tới đâu, cũng không thể tới mức không kham nổi một đòn như vậy.”

Huệ Văn Công gật gù, phấn khởi ra mặt: “Lời ái khanh rất có lý, nói tiếp đi!”

“Vi thần cho rằng, tình thế này chỉ có hai khả năng. Thứ nhất, người Sở vẫn nhớ cái hoạ nước Ngô năm xưa, trong lòng luôn dè chừng người Việt, do vậy gió chiều nào che chiều ấy. Thứ hai, người Sở có mưu đồ khác.”

“Có mưu đồ gì?” Huệ Văn Công nhồm người lên hỏi.

Công Tôn Diễn do dự một lát: “Vi thần vẫn chưa thấu tỏ. Vi thần cho rằng, người Sở rất có thể sẽ hoà giải với người Việt, lấy hoà thay chiến; hoặc giả đang chờ thời cơ, cùng Tề mưu chiếm Việt, đánh giáp công người Việt!”

Thấy Công Tôn Diễn đang sắp nói vào trọng tâm, lại chuyển sang hướng khác, Huệ Văn Công thất vọng vô cùng, khựng lại một thoáng, rồi đưa mắt nhìn khắp lượt chư thần: “Quả nhân vừa nói, người Việt đánh Sở là nước cờ kỳ diệu. Song kỳ diệu ở chỗ nào, các khanh vẫn chưa nói ra được!”

Quần thần lại đưa mắt nhìn nhau.

“Kỳ diệu!” Huệ Văn Công vẫn mãi mê với suy nghĩ của mình. “Thực kỳ diệu, nước cờ này quả là diệu không kể xiết!”

“Dám hỏi chúa thượng,” Sư Lý Tật hỏi, “nước cờ này kỳ diệu ở đâu?”

“Nếu chúng ta có thể đoán được người nào nghĩ ra nước cờ này, thì sẽ biết được kỳ diệu ở đâu!”

“Chúa thượng.” Cam Mậu như đã hiểu ra, “vi thần đoán ra rồi, nước cờ này ắt là do người Ngụy nghĩ ra, mục đích là di chuyển chú ý!”

Huệ Văn Công lắc đầu.

Tư Mã Thác đập bàn nói: “Chúa thượng, mặt tướng biết rồi! Thế cờ này ắt là của người Tề! Việt Vương phạt Tề, mục đích là trả mối thù của Câu Tiễn năm xưa. Người Tề sợ thủy quân của người Việt, mới nghĩ ra kế này, gấp lửa bỏ tay người!”

Huệ Văn Công vẫn lắc đầu, từ từ di chuyển ánh mắt sang Công Tôn Diễn: “Công Tôn ái khanh lẽ nào cũng không nhìn ra?”

Công Tôn Diễn trầm ngâm một lát: “Không lẽ lại là của người Sở?”

Huệ Văn Công khẽ gật đầu.

“Người Sở?” Quần thần đều kinh ngạc. “Chuyện này không thể!”

Huệ Văn Công mỉm cười: “Có thể hay không thể, các khanh hãy về đi đã, ngầm nghĩ cho kỹ. Lúc nào nghĩ thông, hãy tới đây bấm lại với quả nhân.”

Quần thần liếc nhìn nhau, rồi khấu đầu nói: “Vi thần cáo lui!”

Sau khi mọi người lui ra hết, Huệ Văn Công lại ngồi ngẩn ngơ một lúc trong ngự thư phòng, khẽ thở dài một tiếng, rồi gọi: “Người đâu!”

Nội thần hấp tấp chạy lại: “Có thần!”

“Điện Di Tình!”

Trong sơn cốc ở núi Chung Nam, suối Hàn Tuyền vẫn ào ạt phun trào. Do thời tiết chuyển lạnh, nước phun ra từ khe suối không còn cảm giác lạnh nữa, mà đã thành nước ấm. Trong đầm nước phía dưới đầu nguồn, hơi nước bốc lên nghi ngút. Bên cạnh đầm nước có một nếp nhà nhỏ, Lâm tiên cô đang ngồi tĩnh tọa trong nhà cùng với vài sư đệ, sư muội trẻ tuổi.

Bên cạnh gian nhà là thảo đường của Hàn Tuyền Tử.

Hàn Tuyền Tử ngồi ngay ngắn trong thảo đường, Trúc Viễn quỳ xuống, bái lạy mà nói: “Đệ tử Tu Trường khấu kiến tiên sinh!”

Hàn Tuyền Tử mỉm cười, gật đầu nói: “Tu Trường, ngồi đi!”

Trúc Viễn cảm tạ xong, chuyển từ quỳ sang ngồi, kể lại sơ qua một lượt về tình hình liệt quốc, cuối cùng nói: “Hai năm gần đây, cục thế thiên hạ biến đổi chóng mặt, đều là vì ba người Bàng Quyên, Tôn Tẫn, Trương Nghi. Đệ tử biết rằng, ba người này đều theo học sư bá Quỷ Cốc Tử ở núi Vân Mộng.”

Hàn Tuyền Tử khép mắt lại, một lát sau, gật đầu nói: “Sư huynh đã động lòng trắc ẩn, thiên hạ có lẽ được cứu rồi!”

“Tiên sinh!” Trúc Viễn nhìn Hàn Tuyền Tử với ánh mắt hoài nghi. “Tại sao sư bá Quỷ Cốc Tử trước đây không quan tâm tới thiên hạ?”

“Than ôi!” Hàn Tuyền Tử khẽ thở dài một tiếng. “Nói ra dài lắm. Sau khi tiên sư Quan Doãn Tử đuổi theo sư tổ Lão Đam tới núi Chung Nam, khổ sở tìm kiếm sư tổ khắp nơi mà không thấy, đành dựng một túp lều cỏ ở đây để tham ngộ cảnh giới đạo. Tuy nhiên tiên tổ tham ngộ cả đời, vẫn chưa thể đắc đạo. Vào ngày quy tiên, tiên tổ lấy làm hối tiếc, đã gọi sư huynh Quỷ Cốc Tử

và ta lại, khẩn thiết dặn dò rằng: ‘Tối cực của đời người, không gì bằng đắc đạo. Ta khổ tu suốt mấy chục năm qua, tuy có lĩnh ngộ, song chưa thể đắc đạo. Thường có câu, công đủ tất tự thành, quả chín thì rụng cuống. Ta công lực chưa tới, quả chưa chín, cuống đã rụng, bỏ lỡ cơ hội đắc đạo. Trời đất dang dặc, đời người ngắn ngủi. Hai con ngày tháng còn dài, nên ngày ngày tham ngộ, tuyệt đối không được trễ nải. Đợi đến lúc thành tựu, mới không phụ lòng mong mỏi của ta. Kẻ làm thầy này không nói nhiều nữa, hai con hãy tự mình thực hiện, ta đi đây’. Nói xong, tiên sư khép mắt ngừng thần trước mặt hai huynh đệ chúng ta, thân hình thu lại nhỏ dần, chớp mắt đã hoá thành một làn khói, từ từ bay đi. Hai huynh đệ chúng ta bàng hoàng kinh hãi, đứng lặng hồi lâu, mới hiểu ra tiên sư đã hoá khí bay đi, giật mình bừng tỉnh, đau thương rơi lệ, bèn đem mũ áo tiên sinh chôn trên núi Hậu Sơn, chính là nơi các trò vẫn lui tới tế lễ hàng năm.”

Nghe tiên sinh kể lại chuyện tổ sư hoá khí, Trúc Viễn hồn bay phách lạc, hồi lâu mới định thần trở lại, như có điều cảm ngộ: “Đệ tử hiểu rồi! Sư bá Quý Cốc Tử hân là vâng theo lời dặn của tiên sư, một lòng tham ngộ đại đạo, không còn tâm trí để tâm tới thiên hạ.”

“Trò nói rất đúng!” Hàn Tuyên Tử đáp lời Trúc Viễn, rồi kể tiếp. “Sư bá của trò tu đạo vượt xa ta, do vậy càng thể ngộ sâu sắc sự nuối tiếc của tiên sư. Sau khi tiên sư quy tiên, sư bá của trò và ta cùng trông coi mộ mũ áo của tiên sư, để tang tròn ba năm, sau đó sư bá của trò bỗng dưng cáo biệt, nói là muốn vân du thiên hạ, từ đó một đi không trở lại. Sau này, qua tiên hữu Liệt Tử, ta mới biết rằng sư bá của trò đã tìm tới núi Vân Mộng xa xôi, khổ luyện trong động đá, đã đạt đến đại ngộ. Tiên sư nói rằng, trời đất dang dặc, đời người

ngăn ngủi, sư bá của trò cảm nhận sâu sắc ngày tháng thoi đưa, suốt mấy chục năm liền, một mình tu luyện, không nhận đệ tử. Mấy năm trước, tiên hữu Liệt Tử lại tới, nói rằng bên cạnh sư bá có thêm một tiểu đồng, ta mới biết rằng sư bá của trò vẫn chưa đắc đạo, nên đã chọn đệ tử kế tục. Còn việc sư bá của trò đột nhiên quan tâm tới nỗi thống khổ của nhân gian, thu nạp đệ tử thế tục, đúng là nằm ngoài dự đoán của ta. Hẳn là sư bá của trò đã xúc động vì một chuyện gì đó, nên mới phát tâm cứu đời!”

“Sư bá quan tâm thế tục, quả thực phi phạm!” Trúc Viễn giọng đầy khâm phục. “Giờ thì đệ tử đã hiểu, các đệ tử của sư bá, người sau tài giỏi hơn người trước, xuống núi mới chỉ vài năm, liệt quốc thiên hạ đã nằm gọn trong lòng bàn tay họ!”

Hàn Tuyên Tử không đáp lời, khép mắt trầm ngâm suy nghĩ, một lát sau mới ngẩng lên nói: “Vừa rồi trò nhắc tới Bàn Quyên, Tôn Tần và Trương Nghi, mới chỉ có ba người. Đáng lẽ phải là năm người mới đúng!”

Trúc Viễn kinh ngạc: “Vì sao tiên sinh đoán rằng họ có năm người?”

“Đạo sinh một, một sinh âm dương, âm dương sinh ngũ hành, ngũ hành tương sinh tương khắc, hoá sinh thiên hạ. Sư huynh nếu quan tâm thế tục, tất thu nạp năm đệ tử, khiến năm người tôi luyện lẫn nhau, tương sinh tương khắc, bổ trợ lẫn nhau.”

“Tiên sinh đoán sự như thần!” Trúc Viễn càng thêm thán phục. Đệ tử đã dò hỏi kỹ, ngoài tiểu đồng, sư bá đúng là đã thu nạp năm người, song hai người còn lại là ai, có xuống núi hay không, sau khi xuống núi ở đâu, hiện tại chưa thể biết được!”

Hàn Tuyên Tử khép mắt ngưng thần, tiến vào cảnh giới thần du, hồi lâu

mới mở mắt, nói: “Một người nữa sắp sửa tới Hàm Dương!”

“Tới Hàm Dương?” Trúc Viễn tròn tròn hai mắt.

“Đúng vậy!” Hàn Tuyên Tử khẽ gật đầu. “Trò hãy tìm kiếm người này. Nếu Tần Công được người này trợ giúp, đại nghiệp có lẽ sẽ thành công!”

“Đệ tử xin làm theo lời căn dặn của tiên sinh.”

Huệ Văn Công được nội thần thân tín đưa tới điện Di Tình, tẩm cung của tiên quân Hiếu Công. Từ ngày Hiếu Công qua đời, cung điện này do lão nội thần thân tín của Hiếu Công cai quản, ngoài Huệ Văn Công, bình thường hiếm có người lui tới.

Hai người còn chưa tới tẩm cung, từ xa đã nhìn thấy lão nội thần quỳ ở bên ngoài. Huệ Văn Công lấy làm ngạc nhiên, vội bước lại gần, đang định hỏi thì lão nội thần đã dập đầu hô: “Lão nô khấu kiến chúa thượng!”

Huệ Văn Công bước lên một bước, đích thân đỡ lão nội thần dậy: “Có sao lão lại quỳ ở đây?”

“Lão nô đang đợi hầu chúa thượng!”

“Đợi hầu quả nhân?” Huệ Văn Công ngạc nhiên. “Vì sao lão biết quả nhân sắp tới?”

“Khởi bẩm chúa thượng,” lão nội thần nói. “Rạng sáng hôm nay, lão nô trong lúc ngủ đã mơ thấy tiên quân, tiên quân bảo lão nô đợi hầu bên ngoài cửa, nói rằng chúa thượng sắp tới. Lão nô không dám trái lệnh, đứng đợi ở đây, quả nhiên chúa thượng đã tới thực.”

“Lão đã đứng đợi ở đây từ sáng?”

“Vâng!”

Huệ Văn Công rất đổi kinh ngạc, bèn đỡ lão nội thần vào trong cung, quỳ xuống trước linh vị của Hiếu Công ở chính đường, lạy liền mấy lạy, rồi bảo đám cung nhân lui ra, chỉ giữ lại lão nội thần.

“Lão công công,” Huệ Văn Công nhìn lão nội thần, “tiên quân còn nói gì với lão nữa không?”

“Tiên quân còn dặn, người hãy nói với Tứ Nhi rằng, việc mà quả nhân giao phó, nhất thiết không được quên!”

“Còn gì nữa không?” Huệ Văn Công nôn nóng.

Lão nội thần lắc đầu.

Huệ Văn Công trầm ngâm một hồi, rồi nói với lão nội thần: “Lão công công hãy ra ngoài cửa đợi, quả nhân muốn tĩnh tâm suy nghĩ một lát.”

Lão nội thần đứng dậy lui ra, khép cửa lại, đứng đợi bên ngoài.

Huệ Văn Công lại lạy ba lạy trước linh vị tiên quân, rồi đứng dậy bước tới trước giường Hiếu Công, nhắm mắt lại, đưa hai tay vuốt ve mặt giường, như thể Hiếu Công vẫn đang nằm trên đó. Quỳ được một lát, Huệ Văn Công đứng dậy, đi vào mật thất, mở cửa, lấy hộp đá ra, đặt lên mặt bàn, chậm rãi mở ra, hai mắt nhìn chăm chăm vào hàng chữ viết trên hộp đá: “*Số Chu tám trăm, đỏ tận đen xuất; xưng đế thiên hạ, bốn biển đều phục. Lão Đàm.*”

Cùng lúc này, bên tai Huệ Văn Công lại văng vẳng giọng nói của Hiếu Công: “Số Chu tám trăm, nghĩa là vận khí của Chu thất chỉ có tám trăm năm. Đỏ tận đen xuất, ý nói vận khí của Chu thất đã tận, Đại Tần sẽ hưng... Nhà

Thương là đức Mộc, quốc sắc là màu xanh. Nhà Chu là đức Hoả, quốc sắc là màu đỏ. Tần là đức Thuỷ, quốc sắc là màu đen. Trời cao tạo vật, khiến ngũ hành tương khắc. Khắc Mộc là Hoả, khắc Hoả là Thuỷ, tức là Chu thay thế Thương, cuối cùng Tần sẽ thay thế Chu. Đó gọi là đồ tận đen xuất. Vận số tám trăm năm của nhà Chu, đến nay đã được hơn bảy trăm năm. Nói cách khác, không quá trăm năm nữa, vận số nhà Chu sẽ tận! Liệt quốc trong thiên hạ, duy chỉ nước Tần ta có thể thay thế nhà Chu. Đây không phải ý ta, mà là ý trời!... Tứ Nhi, vương nghiệp này, đáng tiếc quả nhân đã bất lực, chỉ còn biết trông đợi vào con! Liệt tổ liệt tông cũng chỉ có thể trông đợi vào con!”

Huệ Văn Công lại lạy ba lạy trước hộp đá, lầm rầm khấn rằng: “Lời dặn của quân phụ, nhi thần một ngày cũng chẳng dám quên. Uy thác của thiên mệnh, nhi thần một ngày cũng không dám trái, chỉ có điều...” Nói đến đây, bất chợt nước mắt tuôn trào. “Nhi thần... nhi thần tuy có tâm, song đức mỏng lực yếu, một tay khó vỗ, khẩn cầu tiên quân, khẩn cầu liệt tổ liệt tông linh thiêng trên trời phù hộ cho nhi thần gặp được hiền tài, nhi thần nguyện cúng tận tụy để ứng với mệnh trời!”

Nói tới đây, Huệ Văn Công lại lạy thêm mấy lạy, rồi đẩy hộp đá lại, đặt trở về mặt thất, khoá kín cửa, trở ra chính đường ngồi xuống trước bàn, gọi khê: “Người đâu!” Lão nội thần và nội thần cùng bước vào: “Có nô thần!” Huệ Văn Công nhìn nội thần: “Mời Trúc tiên sinh tới ngự thư phòng yết kiến!”

Nội thần bẩm tấu: “Trúc tiên sinh hiện không có ở Hàm Dương!”

“Ồ?” Huệ Văn Công thoáng ngạc nhiên. “Làm sao người biết Trúc tiên sinh không có ở Hàm Dương?”

“Tôi qua vi thần có chút chuyện muốn nhờ Trúc tiên sinh, thì Giả tiên sinh nói rằng Trúc tiên sinh đi vắng vài hôm, dặn vi thần hai ngày nữa quay lại. Bởi vậy thần biết Trúc tiên sinh không có ở Hàm Dương.”

Huệ Văn Công ngẫm nghĩ một lát: “Truyền chỉ, khi nào Trúc tiên sinh trở về, truyền tới yết kiến lập tức.”

“Thần lĩnh chỉ!”

Ba ngày sau, Trúc Viễn từ núi Chung Nam trở về, đã có cung nhân chờ sẵn, tuyên chỉ mời vào cung. Trúc Viễn tắm rửa xong xuôi, mũ áo chỉnh tề, theo cung nhân vào cung, được nội thần dẫn vào ngự thư phòng, bái lạy mà nói: “Tu Trường khấu kiến chúa thượng!”

“Tiên sinh bất tất phải đa lễ!” Huệ Văn Công đỡ Trúc Viễn dậy, dắt vào vị trí khách, còn mình cũng ngồi xuống vị trí chủ, vòng tay nói. “Mấy ngày nay Doanh Tứ thấy buồn bực trong lòng, nên muốn mời tiên sinh tới đây trò chuyện.”

Trúc Viễn vòng tay đáp lễ, hỏi: “Chúa thượng có chuyện gì buồn bực?”

“Than ôi!” Huệ Văn Công khẽ thở dài một tiếng. “Không giấu tiên sinh, quân phụ có Thương Quân, mới thành đại nghiệp. Doanh Tứ bất tài, thực lòng muốn học theo quân phụ, lập nên nghiệp lớn, song nhìn khắp xung quanh, chẳng thấy ai tài cán được như Thương Quân. Triều đình không có đại hiền, một mình Doanh Tứ, thực là một tay khó vỡ!”

Trúc Viễn nhìn thẳng vào Huệ Văn Công, mỉm cười hỏi: “Đại lương tạo lẽ nào không phải nhân tài?”

“Công Tôn ái khanh là nhân tài,” Huệ Văn Công mỉm cười đáp, “song chưa phải đại tài. Doanh Tứ vốn cho rằng Công Tôn ái khanh có thể thay thế Thương Quân, nào ngờ mấy năm qua, đã làm quả nhân thất vọng!”

Trúc Viễn gật đầu nói: “Thời thế thay đổi, nhân tài lớp lớp xuất hiện, quần anh tụ hội, hiện tại đừng nói là đại lương tạo, dù là Thương Quân tái sinh, e rằng cũng không thể theo kịp thời thế.”

“Tiên sinh nói rất đúng!” Huệ Văn Công thừa nhận. “Nếu không có Bàng Quyên, Tôn Tần, tài của Công Tôn ái khanh có lẽ đã chấn động liệt quốc rồi!” Dừng lại một lát, lại nói. “Xin hỏi tiên sinh, hiện tại trên phố đã có sĩ tử mới chưa?”

“Lệnh chiêu hiền của chúa thượng vừa ban bố, sĩ tử liệt quốc nô nức kéo tới, chỉ trong vài năm, phố Sĩ Tử ở Hàm Dương đã nức tiếng khắp thiên hạ, còn hơn cả Tắc Hạ của nước Tề. Theo thảo dân được biết, các quán trọ trên phố đều chật kín người, ngày nào cũng có sĩ tử mới tới, phòng trọ luôn trong tình trạng cung không đủ cầu.”

Huệ Văn Công phấn khởi, vòng tay cảm tạ: “Nhờ có tiên sinh vạch kế sách mới được như vậy, Doanh Tứ đa tạ!”

Trúc Viễn đáp lễ, nói: “Chúa thượng khao khát hiền tài, dùng người thoả đáng, đây là kết quả tất yếu mà thôi.”

“Xin hỏi tiên sinh, gần đây có hiền tài nào dùng được chăng?”

“Việc nhỏ thì được, việc lớn e là chưa được.”

“Không giấu tiên sinh,” Huệ Văn Công bộc bạch suy nghĩ trong lòng, “tình hình liệt quốc biến đổi khôn lường, nhân tài đua nhau xuất hiện, Doanh

Tứ cảm thấy hơi lo lắng. Lần này mời tiên sinh tới đây, là khẩn cầu tiên sinh mở to tuệ nhãn, mau chóng giúp quả nhân tìm ra một đại tài thực thụ.”

“Tu Trường xin tận lực!”

“Nghe nói tiên sinh gần đây trở về Hàn Tuyên, có chuyện này chẳng?”

“Tu Trường vừa từ trên núi trở về, lập tức tới yết kiến chúa thượng.”

“Ồ!” Huệ Văn Công vui mừng ra mặt. “Tiên sinh về núi lần này, hẳn là để bái kiến tiền bối Hàn Tuyên Tử?”

“Gia sư nhờ Tu Trường chuyển lời hỏi thăm tới chúa thượng!”

“Tiền bối có điều gì dặn dò Doanh Tứ chẳng?”

“Gia sư dặn Tu Trường nói lại với chúa thượng,” Trúc Viễn vòng tay nói, “gia sư gần đây đêm nào cũng quan sát thiên văn, thấy có khí tía từ phương đông tới, là điềm sắp có đại hiền đến Tần, có lẽ chúa thượng sắp có được đại hiền!”

“Vậy thì tốt quá!” Huệ Văn Công hai mắt sáng rực, đứng bật dậy, hướng về phía núi Chung Nam, vái dài sát đất. “Hàn Tuyên tiền bối, xin nhận một lễ của Doanh Tứ!”

Sau khi rời khỏi thôn Tiểu Tần, Tô Tần đi thẳng về phía tây, chỉ vài ngày sau, đã gần tới Hàm Dương.

Trên đường đi, Tô Tần nhận thấy, phong tục tập quán của dân chúng nơi đây khác hẳn với các nước Sơn Đông. Tuy chưa tới mức không nhật của rơi trên đường như nước Tề thời Quản Trọng, song dân chúng sung túc, đêm ngủ

không phải đóng cửa là chuyện có thực. Tô Tần sớm đã biết Tần pháp hà khắc, do vậy khi đi qua Vũ Thành, đã mua vài cuốn “Tần pháp”, trên đường tới Hàm Dương, vừa đi vừa đọc, kết hợp với những điều nghe nhìn, đã hiểu khá rõ về Tần, tự tin rằng chuyến này tới Tần là nước cờ đúng đắn.

Khi cỗ xe của Tô Tần từ từ tiến vào cổng thành Hàm Dương, trời đã nhá nhem. Vào thành chưa lâu, Tô Tần nhìn thấy một ông lão đang thu dọn quầy hàng bên đường, bèn dừng xe, nhảy xuống, vái chào mà hỏi: “Xin hỏi lão trưởng, từ đây tới phố Sĩ Tử đi như thế nào?”

Lão trưởng đáp lễ mà nói: “Quan nhân cứ đi thẳng, khoảng ba tầm tên bắn thì rẽ trái, sau đó lại rẽ phải, gặp một con phố lớn, cứ đi theo con phố này là tới cung thành. Phố Sĩ Tử ở bên trái cung thành.”

Tô Tần cảm tạ ông lão, rồi đánh xe ngựa đi.

Thấy cỗ xe ngựa xa dần, ông lão khẽ lắc đầu, than thở: “Than ôi, lại thêm một kẻ nữa! Phú quý đã khiến người ta phát cuồng mất rồi!”

Đi theo lời chỉ dẫn của ông lão, Tô Tần chẳng mấy chốc đã tới được phố Sĩ Tử.

Trời đã tối sập, gió rét căm căm, dọc hai bên phố toàn là quán trọ, đèn màu sáng rực, bóng người chộn rộn. Tô Tần mừng rỡ, bước vào một quán trọ ở đầu phố. Song liên tiếp hỏi tới hơn chục quán trọ, đều đã hết phòng.

Tô Tần hít ngược một hơi khí lạnh. Tô Tần sớm đã biết rằng sĩ tử liệt quốc đua nhau kéo đến Tần, song đông đến mức này, quả thực khiến Tô Tần không tưởng tượng nổi. Học cung Tắc Hạ tuy có vài nghìn học tử, song đa phần là người trẻ tuổi mộ danh mà tới cầu học, còn sĩ tử học hành có chỗ

thành tựu lại không tới vài trăm; những người học thành tài, được gọi là Tắc Hạ tiên sinh, chỉ vồn vện hơn chục. Còn phố Sĩ Tử lại khác hoàn toàn. Phàm người tới Tần, đều là học sĩ có kiến thức uyên thâm, hoặc chí ít cũng ôm ấp hoài bão lớn, vượt nghìn dặm xa xôi mà tới, mưu cầu công nghiệp.

Tô Tần lại hỏi hơn chục quán trọ khác, đi từ đầu phố tới cuối phố, không một chỗ nào còn phòng trống.

Tô Tần bắt đầu cuống quýt. Trời đã tối muộn, nếu không tìm được chỗ ở, trong thành Hàm Dương lại không có bạn bè thân thích, Tô Tần quần áo sang trọng, ngựa đẹp xe sang nhường kia mà lại lang thang trên phố, chẳng phải sẽ thành chuyện nực cười hay sao?

Đang lúc lo lắng, lại nhìn thấy phía trước có một khung cửa, ngược mắt trông lên, thấy trên cửa đề bốn chữ “Vận Lai khách sạn”, bề ngoài hào nhoáng sang trọng, chiếm một đoạn phố dài đến hơn hai mươi trượng, không cần hỏi cũng biết đây là một quán trọ lớn. Lúc này đã là giờ cơm tối, Tô Tần đánh xe tới gần, nhìn thấy bên trong người đông nườm nượp, hẳn cũng đã kín phòng.

Tô Tần khẽ thở dài một tiếng, chẳng buồn vào hỏi nữa, đang định đi sang nhà khác thì tiểu nhị đã bước ra đón, nhìn Tô Tần một lượt, hỏi nhỏ: “Quan nhân hẳn là tới thuê phòng?”

“Phải!” Tô Tần gật đầu, vòng tay vái chào. “Xin hỏi tiểu nhị, quý quán còn phòng trống không?”

“Khách quan đến thật đúng lúc!” Tiểu nhị lại sầm soi một lượt xe ngựa và quần áo của Tô Tần, rồi mới đáp lễ. “Bản quán hôm qua mới có được một phòng trống, cũng khá thơm mát, không biết quan nhân có muốn ở chăng?”

Tô Tần mừng rỡ, gật đầu lia lịa: “Muốn, muốn chứ!”

Tiểu nhị sai một thằng nhỏ dắt xe ngựa tới hậu viện, còn mình dẫn Tô Tần vào trong nhà trọ, nói với ông chủ ngồi sau quầy: “Vị khách quan này muốn thuê căn phòng trống kia!”

Chủ quán nhìn Tô Tần một lượt, rồi gật đầu, ôm quyền nói: “Quan nhân muốn thuê, mời đi theo tiểu nhân!”

Tô Tần đáp lễ, theo chủ quán đi về phía hậu viện, rẽ qua vài khúc quanh thì tới một khu nhà nhỏ: “Chính là chỗ này,” rồi đẩy cửa phòng. “Khách quan nhìn xem, đây là sảnh đường, có thể tiếp khách. Đây là thư phòng, có thể đọc sách viết lách. Đây là phòng ngủ, bên cạnh có phòng tắm, sớm tối đều có nước nóng. Đồ đạc trong phòng, tuy chưa phải tốt nhất, song trong thành Hàm Dương, được như vậy cũng chỉ đếm trên đầu ngón tay.”

Tô Tần đưa mắt nhìn một lượt, quả nhiên hết sức xa hoa sang trọng. Nghĩ tới mình thân phận hàn vi, tiền đồ chưa rõ, lại ở một nơi rộng rãi đẹp đẽ đến thế này, không khỏi chột dạ, bèn thuận miệng hỏi: “Giá cả thế nào?”

“Khách quan ở lâu ngày hay ngắn ngày?”

Tô Tần chần chờ một lát: “Chuyện này cũng khó nói!”

“Phải rồi!” Chủ quán gật đầu đồng tình. “Cũng đúng thôi, phàm là sĩ tử tới đây, có người ở một vài tháng, có người ở nửa năm một năm, cũng có người ở dăm ba năm, không ai giống ai. Xin hỏi quý tính của khách quan?”

“Miễn quý! Tại hạ họ Tô tên Tần, người Lạc Dương.”

“Không giấu Tô Tử, thông thường, bản quán tính tiền theo tháng, ở chưa hết một tháng, vẫn tính là cả tháng. Đây là khu nhà tốt nhất trong bản quán,

tiền ở một thánɡ bốn lượng vàng mười, tiền ăn tính riêng. Tiểu nhân thấy khách quan có dáng đại tài, tương lai hẳn sẽ thắng tiến vùn vụt, nên ưu ái bớt đi một lượng, coi như là để kết giao, sau này cũng có chỗ nhờ cậy.”

Tô Tần nghe mà giật mình, song thầm nghĩ bụng, nếu một ngày được trọng dụng, số vàng này cũng chẳng đáng là bao, hơn nữa ngoài chỗ này ra, cũng chẳng còn nơi nào khác, lập tức bấm bụng, vái mà nói: “Cảm tạ ông chủ, vậy tôi xin thuê!”

Chủ quán đáp lễ: “Mời khách quan đặt cọc năm lượng.”

Tô Tần lấy ra năm lượng vàng từ trong túi, đưa cho chủ quán. Chủ quán kiểm tra, thấy toàn là vàng mười của Đại Chu, lại cầm trên tay ước lượng một lúc, rồi quay ra cửa gọi: “Người đâu!”

Tiểu nhị vừa xách tay nải cho Tô Tần bước lại, đáp lời: “Có tiểu nhị!”

“Hầu hạ quan gia cẩn thận, xem quan gia có yêu cầu gì, nhớ phục vụ đầy đủ!”

Tiểu nhị “vâng” một tiếng, đặt tay nải xuống, vái Tô Tần: “Quan gia, mời!”

Sau khi thu xếp xong xuôi, Tô Tần hào hứng theo tiểu nhị tới tiền sảnh, tìm một chỗ ngồi, thấy trong sảnh có khoảng hơn hai chục người, chẳng cần hỏi cũng biết đều là sĩ tử liệt quốc.

Tuy nhiên, Tô Tần vừa ngồi xuống đã cảm thấy không khí có phần khác lạ. Toàn bộ phòng ăn im ắng như tờ, ánh mắt của đa số sĩ tử đều lộ vẻ xót thương. Không chỉ có thế, đáng lạ lùng hơn là hầu hết mọi ánh mắt đều kinh ngạc đổ dồn về phía Tô Tần, như thể nhìn một vật lạ.

Tình cảnh này khiến Tô Tần cảm thấy lúng túng. Ngẫm nghĩ một lúc, chợt nhận ra phục sức của mình không thích hợp. Bên ngoài trời lạnh, áo cừu quần gấm đã đành, giờ vào trong nhà rồi, vẫn mặc như vậy, đúng là lạ lùng. Trong phòng ấm sức, lúc mới bước vào chưa cảm nhận thấy, đến lúc này mới thấy trong người nóng ran, mồ hôi cũng bắt đầu rịn ra.

Tô Tần đã biết nguyên nhân, bèn đứng dậy quay về phòng, cởi bỏ áo cừu, thay bằng áo mỏng, lại đứng trước gương ngẫm nghĩ một hồi, không thấy có gì bất thường, mới quay trở lại phòng ăn.

Thế nhưng, chư vị sĩ tử không vì Tô Tần đã thay trang phục mà đổi thái độ, vẫn như vừa nãy, nét mặt lộ vẻ thương cảm, ánh mắt kinh ngạc nhìn Tô Tần chăm chăm.

Tô Tần ngẩn người. Rõ ràng, thái độ của đám sĩ tử không hề liên quan tới trang phục trên người mình.

Tô Tần ngẫm nghĩ một thoáng, quyết định lấy động chế tĩnh, bèn ngồi ngay ngắn, lớn tiếng gọi: “Tiểu nhị, cho hai món, một mặn một rau, một bình rượu nóng, thêm gừng hành!”

Tiểu nhị “vâng” một tiếng, quay người bước đi, loáng một cái đã thấy bưng lại hai đĩa thức ăn, một bình rượu nóng, hai chén rượu, bày lên bàn. Tô Tần cầm lấy bình rượu, rót vào trong chén.

Tô Tần động tác chậm rãi đỉnh đạc, nhất cử nhất động đều bộc lộ định lực khác người. Quả nhiên, chỉ một lúc sau, có một sĩ tử tầm ba mươi tuổi bước lại, ngồi xếp bằng trước mặt Tô Tần, quay sang tiểu nhị nói: “Cũng cho hai món, một bình rượu nóng!”

Tô Tần nhìn người này, mỉm cười, rót đầy rượu vào chén không trên bàn, ôm quyền mà nói: “Nhân huynh nếu không coi thường tại hạ, mời uống với Tô Tần một chén được chăng?”

Sĩ tử kia cũng ôm quyền đáp lễ: “Cung kính không bằng tuân lệnh. Tại hạ họ Giả, tên Xá Nhân, tới từ nước Vệ. Xin hỏi Tô huynh từ đâu tới?”

Tô Tần bưng chén rượu lên: “Tại hạ là người Chu, tới từ Lạc Dương. Giả huynh, mời!”

Giả Xá Nhân cũng nâng chén, khễ cụng với Tô Tần: “Tô huynh, mời!”

Hai người cùng ngửa cổ, một hơi uống cạn.

Tuy nhiên, bầu không khí xung quanh vẫn không vì thế mà thay đổi. Hơn hai mươi sĩ tử ngồi trong phòng vẫn như lúc trước, nhìn Tô Tần bằng ánh mắt thương cảm và kinh ngạc, khiến Tô Tần cảm thấy rờn rợn trong lòng.

Tô Tần nhìn lướt qua đám sĩ tử một lượt, khễ hỏi: “Xin hỏi Giả huynh, họ làm sao vậy?”

“À!” Giả Xá Nhân khễ thở dài một tiếng. “Tô huynh có điều không biết, ở đây vừa xảy ra một chuyện lớn!”

“Sao kia?” Tô Tần kinh ngạc. “Là chuyện gì vậy?”

“Vào đêm hôm kia,” Giả Xá Nhân chậm rãi kể, “có một vị nhân huynh nhất thời nghĩ quẩn, đã treo cổ tự vẫn ngay trong khu nhà mà anh ta trọ, trên cây hoè già trong sân. Hôm qua mọi người mới đi đưa tiễn anh ta, hôm nay vẫn chưa bình tâm trở lại.”

“Ồ, hoá ra là vậy!” Tô Tần thở dài một tiếng. “Dám hỏi Giả huynh, vị nhân huynh kia tự vẫn vì chuyện gì?”

Giả Xá Nhân cười buồn mà nói: “Chẳng vì chuyện gì cả, chỉ là nhất thời nghĩ quẩn mà thôi!”

Tô Tần đột nhiên sực tỉnh, rùng mình ớn lạnh: “Nói như vậy, khu nhà mà tại hạ đang ở... chính là nơi anh ta đã trọ trước đó?”

“Đúng vậy!” Giả Xá Nhân gật đầu. “Vị nhân huynh kia họ Ngô, tên Tần, đến từ nước Tống. Khu nhà mà Tô huynh đang ở cũng chính là nơi Ngô sĩ tử trọ bữa trước. Anh ta tới đây cũng vào mùa đông năm ngoái. Hôm anh ta tới, giống như hôm nay, cũng là một ngày giá lạnh, cũng vào chập tối, cũng xe sang ngựa đẹp, áo cừu quần gấm. Nghe nói Ngô huynh tự tin vào một bụng học vấn, đã bán hết ruộng vườn, một mực tới Tần, quyết tâm thực hiện chí nguyện.” Dừng lại một lát, khẽ thở dài một tiếng. “Than ôi, thế mà một năm đã qua đi, Ngô nhân huynh nhất thời nghĩ không thông, đã phất áo đi rồi. Nhìn dáng vẻ của Tô huynh vừa nãy, đúng là giống hệt như lúc Ngô huynh mới tới, vì thế mà mọi người mới sững sờ kinh dị!” Lại cười buồn một tiếng. “Tô huynh, thế gian có lắm sự trùng hợp, phải không?”

Từng câu từng chữ của Giả Xá Nhân giống hệt như đang nói về Tô Tần. Tô Tần nghe mà kinh hãi trong lòng, song mau chóng trấn tĩnh trở lại, cười rồi nâng chén: “Giả huynh, thế gian không chỉ khéo trùng hợp, mà còn có kỳ tích nữa! Chén rượu này, coi như tiễn biệt vị nhân huynh xấu số kia!”

Giả Xá Nhân cũng nâng chén rượu, nói: “Tô huynh quả không tầm thường! Được, tiễn biệt Ngô nhân huynh!”

Trong cung Tần, Sư Lý Tật vội vã bước vào ngự thư phòng, dập đầu hô: “Vi thần khấu kiến chúa thượng!”

Huệ Văn Công chìa tay nói: “Ái khanh miễn lễ, ngồi đi!”

Sư Lý Tật đứng dậy, ngồi xuống, rồi ngẩng nhìn Huệ Văn Công: “Chúa thượng cho triệu thần tới gấp, hăn có điều gì sai bảo?”

Huệ Văn Công cười hỏi: “Phổ Sĩ Tử có tin gì chẳng?”

“Vi thần đang định bẩm báo chúa thượng,” Sư Lý Tật chau mày nói. “Đêm hôm kia, có một sĩ tử đến từ nước Tống đã treo cổ tự sát!”

“Sao kia?” Huệ Văn Công thu lại nụ cười, sắc mặt sầm xuống. “Chuyện này là thế nào?”

“Người này họ Ngô tên Tần, tuy đầy bụng kinh luân, song kiến giải hủ lậu, không hợp thực tế, là một kẻ mọt sách đích thực. Đừng nói ở chỗ Giả tiên sinh, dù chỉ là vòng bình giá ban đầu, cũng chưa qua được.”

“Nếu đã như vậy, sao không sắp xếp cho hăn công việc viết lách? Người này không thể làm việc lớn, song sao chép hăn được, dù sao cũng nên cho hăn làm gì đó kiếm cơm ăn mới phải!”

“Giả tiên sinh cũng nói như vậy. Vi thần đã thu xếp cho hăn việc chép sách ở học quán, nào ngờ hăn chỉ tới làm một ngày, rồi lặn mất tăm. Sau đó nghe nói, hăn vốn cho rằng mình là đại tài trong thiên hạ, không chịu làm công việc sao chép lật vật.”

Huệ Văn Công thở dài: “Học hành tới nước này, chỉ là học chết mà thôi. Hậu sự lo liệu xong chưa?”

“Vi thần đã sai người chôn cất cẩn thận, tiền trợ mà người này còn nợ, cũng đã thanh toán cả rồi.”

“VẬY là tốt rồi! Nước Tần hẻo lánh, sĩ tử chịu tới, đã là có ân với Tần, dù có dùng hay không, tuyệt đối không được làm tổn thương tới ý chí của họ.”

“Tấm lòng nhân từ của chúa thượng, có thể cảm động đất trời!”

“Quả nhân hôm nay cho gọi khanh tới là vì một việc khác!” Huệ Văn Công trở lại chuyện chính. “Sáng sớm nay, quả nhân nằm mơ thấy chim hồng hạc từ phương đông bay lại. Quả nhân nhờ người giải mộng, biết được có cao sĩ tới Tần. Nếu thực sự có cao sĩ tìm tới, quả là may mắn cho Đại Tần ta. Sư Lý ái khanh, việc này vô cùng trọng đại, quả nhân nhờ cậy vào khanh!”

“Chúa thượng yên tâm, vi thần sẽ toàn lực kiếm tìm!”

Rời khỏi khách sạn Vận Lai, Giả Xá Nhân đi dọc theo phố Sĩ Tử khoảng một tầm tên bắn, rồi rẽ vào một quán trọ khang trang lịch sự, bước vào dãy nhà thứ nhất.

Trong phòng khách, Trúc Viễn ngồi xếp bằng trên chiếu, hai mắt khép hờ. Giả Xá Nhân bước lại, khoanh chân ngồi xuống đối diện, chậm rãi nói: “Khởi bẩm sư huynh, có một người mới tới, tên gọi Tô Tần, có vẻ không phải hạng tầm thường.”

“Ồ!” Trúc Viễn hé mắt. “Không tầm thường thế nào?”

“Thân ổn, khí ổn, tâm ổn. Ở bên cạnh hắn, có thể cảm nhận thấy một luồng chính khí lấp liếm.”

Trúc Viễn trầm ngâm suy nghĩ một hồi, rồi ngẩng đầu nhìn Giả Xá Nhân, nói: “Nếu đúng như vậy, có lẽ chính là người này!”

“Có điều...” Giả Xá Nhân ngập ngừng.

“Nói đi!”

“Người này xe ngựa sang trọng, áo cừu quần gấm, thực khiến người ta sinh nghi. Nếu là bậc đại hiền, hành vi lẽ ra không nên dung tục đến vậy!”

Trúc Viễn hơi chau mày lại, nhắm mắt một lúc rồi nói: “Thế này vậy, sư đệ hãy tới gặp hẵn thêm một lần nữa. Nếu người này là hạng tầm thường thì thôi. Nếu không phải tầm thường, hãy dựng đàn cho hẵn, có bản lĩnh hay không, đẳng đàn sẽ sáng tỏ ngay thôi!” Dừng lại một lát, rồi thở dài thườn thượt. “Dù sao cũng mong rằng người này chính là người mà tiên sinh nói tới. Nếu đúng như vậy, chúng ta đã hoàn tất một việc lớn, có thể trở về núi tiếp tục tu hành.”

Giả Xá Nhân gật đầu.

Sau khi tạm biệt Giả Xá Nhân, Tô Tần trả tiền cho tiểu nhị, rồi trở về phòng. Có lẽ do quá mệt mỏi, Tô Tần chẳng buồn tắm rửa, cứ thế leo lên giường ngủ sớm.

Nằm được một lúc, Tô Tần trằn trọc trở mình, trong đầu vẫn nhớ tới lời nói của Giả Xá Nhân, nên không tài nào ngủ được. Trằn trọc hồi lâu, Tô Tần đành ngồi bật dậy, khoác áo cừu lên người, đi ra phòng khách, khoanh chân ngồi xuống trước bàn. Ngồi một lúc, Tô Tần vô tình nhìn ra ngoài cửa sổ, đột nhiên rùng mình ớn lạnh. Tô Tần đứng dậy, rảo bước đến bên cửa sổ, kéo rèm ra.

Ngoài cửa sổ, trăng soi vắng vặc. Trong sân, vài góc âm u vẫn còn sót lại chút tuyết đọng từ mấy hôm trước. Tuyết trắng phản chiếu ánh trăng, khiến

trong sân sáng loá. Hơi chếch bên sân là một cây hoè già trơ cành trụi lá, đứng im lìm trong gió lạnh. Một chạc cây to đủ sức gánh đỡ trọng lượng một thân người đâm ngang lưng chừng cây. Không nghi ngờ gì nữa, vị nhân huynh tên gọi Ngô Tần kia hẳn là đã tìm đường ra đi trên chạc cây này.

Nhìn lên chạc hoè, Tô Tần bất giác toàn thân nổi da gà, đôi mày chau tít lại, bên tai lại văng vẳng lời nói của Giả Xá Nhân: "... Nhìn dáng vẻ của Tô huynh vừa nãy, đúng là giống hệt như lúc Ngô huynh mới tới, vì thế mà mọi người mới sững sờ kinh dị!... Tô huynh, thế gian có lắm sự trùng hợp, phải không?"

Tô Tần lại bước tới bên cửa sổ, nhìn sững vào cây hoè, đắm chiêu suy nghĩ hồi lâu, rồi lẩm bẩm một mình: "Giả huynh nói rất đúng, việc này thật khéo trùng hợp! Ngô Tần đó vừa bước chân đi, Tô Tần ta đã đặt chân tới, cứ như sắp đặt từ trước. Ta đã tìm khắp vài chục quán trọ, mà cả dãy phố Sĩ Tử dài rộng nhường này, lại chỉ có thể vào ở đúng gian nhà mà anh ta từng ở, hệt như định mệnh đã an bài. Khi Ngô Tần tới là mùa đông, cũng xe sang ngựa đẹp, cũng áo cừu quần gấm, cũng bán hết ruộng vườn, đánh cược một phen, tất cả đều giống hệt như ta. Anh ta tên Ngô Tần, ta tên Tô Tần, chữ 'Ngô' đồng âm với chữ 'Vô', chữ 'Tô' đồng âm với chữ 'Sơ', một người là 'Vô Tần', một người là 'Sơ Tần', đều mang nghĩa không có duyên với Tần..."

Nghĩ tới đây, Tô Tần bỗng thấy run sợ trong lòng, lẩm bẩm: "Nhiều điểm trùng hợp như vậy, lẽ nào ông trời muốn cảnh báo ta?"

Tô Tần cố gắng trấn tĩnh lại, quay trở về trước bàn, khoanh chân ngồi ngay ngắn, khép hờ hai mắt, chìm vào suy tưởng.

Sáng hôm sau, Tô Tần cũng đã bình tâm trở lại.

Nghe thấy bên ngoài, tiếng người mỗi lúc một ồn ào, Tô Tần từ từ mở mắt, đứng dậy, bước lại bên cửa sổ, ngắm nhìn cây hoè và chạc cây mà Ngô Tần đã treo cổ tự vẫn, song vàng trán bình thản, trên mặt tràn đầy vẻ cương nghị và tự tin.

Tô Tần vừa rửa mặt chải đầu xong thì có người gõ cửa.

Nhìn thấy Giả Xá Nhân, Tô Tần bèn vái chào: “Tại hạ bái kiến Giả huynh.”

Giả Xá Nhân đáp lễ: “Xá Nhân không mời mà tới, thực làm phiền Tô huynh!”

“Giả huynh khách khí rồi,” Tô Tần cười nói. “Tại hạ chân ướt chân ráo tới đây, còn chưa am hiểu phong tục tập quán nơi này, gặp được Giả huynh, quả là diễm phúc, đâu dám nói tới hai chữ ‘làm phiền’?” Rồi chìa tay ra nói. “Giả huynh, mời!”

“Tô huynh, mời!”

Hai người sánh bước vào trong phòng, phân ngôi chủ khách ngồi xuống.

Giả Xá Nhân nhìn Tô Tần, hỏi đầy ẩn ý: “Tô huynh đêm qua ngủ có ngon không?”

Tô Tần cười cười, thay cho câu trả lời.

“Ồ!” Giả Xá Nhân quay đầu nhìn quanh, cười nói. “Mọi thứ vẫn hết như lúc Ngô nhân huynh còn ở đây. Vì sao Tô huynh không thay đổi chút ít, cũng có thể xua đi khí rui.”

“Ở đây chỉ có chính khí, tại hạ không hề thấy khí rui!” Tô Tần lại cười, chỉ tay về phía cây hoè. “Xin hỏi Giả huynh, lấy đi tính mệnh của Ngô nhân huynh, phải chăng chính là chạc cây kia?”

Giả Xá Nhân nhìn theo hướng chỉ của Tô Tần, quả nhiên thấy một chạc cây to. Lại nhìn Tô Tần, thấy trên người tuyệt nhiên không thấy có mảy may hốt hoảng bồn loạn, mà ngược lại, quanh người bùng bùng một làn chính khí hào nhiên sổng động, lập tức sinh lòng kính phục, ôm quyền mà nói: “Tô huynh nói không sai, tại hạ cũng đã cảm nhận thấy làn chính khí. Ngô nhân huynh nếu cũng suy nghĩ thông suốt như Tô huynh đây, hẳn sẽ không có kết cục đáng buồn đó.”

Tô Tần cũng ôm quyền mà nói: “Tạ ơn Giả huynh đã quá khen! Dám hỏi Giả huynh, tới đây đã bao lâu rồi?”

Giả Xá Nhân thở dài một tiếng: “Tính ra, cũng đã hai năm có lẻ rồi!”

“Ồ?” Tô Tần ngạc nhiên. “Nhìn cách ăn nói của Giả huynh, hẳn là người có tài, vì có gì mà vẫn chưa được trọng dụng?”

Giả Xá Nhân cười buồn bã: “Phàm là những ai tới nơi này, cũng đều nói rằng mình có tài. Tại hạ cũng vậy, cho rằng có tài nên mới tới đây, nào ngờ vận may không đến, tới tận ngày nay vẫn chưa được quân chủ trọng dụng. Hai năm trôi qua, ý chí cầu quan đã tắt rồi!”

Tô Tần lại ngăn người: “Thiên hạ rộng lớn như vậy, ở đây không được trọng dụng, có sao Giả huynh không đi nơi khác?”

“Nơi khác chẳng phải vẫn thế ư? Hơn nữa...” Giả Xá Nhân cười hề hề, “tại hạ vẫn còn chút kế mưu sinh ở đây!”

“Ồ?” Tô Tần cảm thấy thú vị. “Dám hỏi Giả huynh, kinh doanh gì vậy?”

Giả Xá Nhân cười nói: “Làm ăn cởn con mà thôi, không đáng nhắc đến!”
Dừng lại một lát, lại nói tiếp. “Có điều, vụ làm ăn này lại có liên quan tới Tô huynh, không biết Tô huynh có hứng thú không?”

Tô Tần cũng cười nói: “Đã liên quan tới tại hạ, đương nhiên tại hạ có hứng thú!”

Giả Xá Nhân vòng tay: “Tô huynh đã có hứng thú, xin mời theo Xá Nhân tới một nơi!”

Tô Tần cũng vòng tay nói: “Cung kính không bằng tuân lệnh! Giả huynh, mời!”

“Tô huynh, mời!”

Hai người ra khỏi cửa, đi dọc theo phố Sĩ Tử một đoạn, rồi dừng lại trước một cánh cổng lớn.

Giả Xá Nhân chỉ vào cánh cổng, nói: “Tô huynh, tới rồi!”

Tô Tần ngẩng nhìn, thấy tấm biển trên cánh cổng để ba chữ vàng “Anh Hùng cư”, bèn khen ngợi: “Cái tên thực hay!” Rồi quay sang Giả Xá Nhân. “Thì ra Giả huynh kinh doanh ở đây.”

Giả Xá Nhân chìa tay mời: “Tô huynh, mời vào!”

Hai người bước vào trong cổng, chỉ thấy bên trong trống trơn, tuyệt nhiên không có lấy một “anh hùng”. Tô Tần lấy làm ngạc nhiên, đang băn khoăn thì Giả Xá Nhân đã dẫn vào trong dãy nhà thứ nhất, trên cửa đề ba chữ “Luận Chính đàn”.

Tô Tần nhìn vào ba con chữ, hỏi: “Giả huynh, ba chữ này có nghĩa là gì?”

“Tô huynh cứ vào bên trong, tự nhiên sẽ hiểu rõ!”

Tô Tần mỉm cười, sải bước vào trong.

Bên trong là một phòng lớn, rộng thênh thang, có thể chứa đến vài trăm người. Đối diện với cửa vào là một giảng đàn, thẳng phía trước giảng đàn trải bốn tấm chiếu, trước mỗi tấm chiếu đều kê một chiếc bàn. Tiếp theo phía sau trải rất nhiều chiếu, không có bàn, nhìn vào cách bài trí, giống hệt như nơi xem kịch.

Quan sát một lát, Tô Tần có vẻ đã hiểu ra, gật đầu nói: “Đây chính là ba chữ đề trên cửa! Năm ngoái tại hạ ở Tắc Hạ nước Tề, đã từng thấy kiểu bài trí này, song không phải để luận về chính sự, mà là luận về học vấn trong thiên hạ. Đàn này hẳn là được dùng cho sĩ tử bàn luận về chính sự.”

“Đúng vậy!” Giả Xá Nhân đáp. “Đây chính là luận chính đàn nổi tiếng của phố Sĩ Tử. Tại đây, sĩ tử trong thiên hạ có thể thoải mái phát ngôn, bàn luận về chính sự trong thiên hạ.”

“Nghe khẩu khí, hẳn đàn này do Giả huynh mở ra?”

“Tô huynh đề cao tại hạ rồi!” Giả Xá Nhân cười nói. “Tô huynh nhìn tại hạ thế này, liệu có giống người mở đàn hay không?”

“Chân nhân không lộ tướng!” Tô Tần cười đáp. “Đàn này nếu không phải Giả huynh mở ra, vừa nãy có sao lại nói là kế mưu sinh của mình?”

“Nói ra dài lắm!” Giả Xá Nhân cười nhún nhó. “Sau khi Tần Công kế vị, rộng đường ngôn luận, nạp sĩ cầu hiền, sĩ tử liệt quốc nô nức kéo đến. Tuy

nhiên, nước Tần nhỏ hẹp, chức tước hạn chế, lại không phải mọi sĩ tử đều có thể trọng dụng. Hơn nữa, sĩ tử tới Tần đông như kiến cỏ, vàng thau lẫn lộn, nhất thời khó lòng phân biệt được nhân tài thực sự. Thế là một số sĩ tử ở lâu trên đất này mà chưa được trọng dụng, do thông thuộc chính đàn nước Tần, đã làm chân chạy cho các sĩ tử, chuyên giúp đỡ cho những sĩ tử mới đến, lâu dần, trở thành một nghề kinh doanh. Quán trọ này vốn dùng để tiếp đón sĩ tử, song ông chủ nhìn thấy mỗi làm ăn này rất khá, bèn ngừng nhận khách, tu sửa lại quán trọ, xây dựng nên luận đàn này, bản thân làm đàn chủ, quả nhiên kinh doanh rất phát đạt. Tà hạ bất tài, được đàn chủ cho làm chức bình phán, nhân tiện mời chào khách đến.”

“Thảo nào người này nhiệt tình như vậy, hoá ra là thế!” Tô Tần nghĩ thầm trong bụng, khẽ chau mày, rồi ngẩng đầu hỏi: “Dám hỏi Giả huynh, các vị kinh doanh như thế nào?”

Giả Xá Nhân chỉ vào bức gỗ trước mặt: “Tô huynh nhìn xem, đó là giảng đàn. Người mới tới đều có thể khai đàn diễn thuyết. Khi khai đàn, sẽ lên bục này thuyết giảng về chủ trương chính sự và giải đáp mọi khúc mắc, phản bác!” Rồi chỉ tay về phía bốn chiếc bàn dưới đàn. “Đây là chỗ ngồi của bình phán. Dù là ai khai đàn, liệu chủ trương chính sự của anh ta có hợp ý Tần Công hay không; nếu trúng ý, anh ta có thể được chức vị đến đâu, đều trông vào mấy vị bình phán này. Không giấu Tô huynh, từ ngày lập đàn tới nay, bình xét của họ rất hiếm khi sai!”

“Ồ?” Tô Tần lấy làm kinh ngạc. “Thực sự thần kỳ như vậy ư?”

“Đương nhiên rồi!” Giả Xá Nhân cười nói. “Nếu không, ai chịu bỏ tiền khai đàn ở đây?”

Tô Tần mỉm cười nói: “Đã chuẩn xác đến vậy, những người bình phán như nhân huynh đây tại sao lại không được trọng dụng?”

Giả Xá Nhân cười gượng gạo: “Đều giống như tại hạ, không có tướng phú quý! Nếu không phải vậy, cố sao các thầy tướng mệnh phải giúp người khác chỉ điểm cát hung?”

“Phải, nói cũng đúng!”

Giả Xá Nhân chỉ về những chỗ ngồi phía sau: “Đó đều là chỗ của người xem. Hễ có người khai đàn, tất có sĩ tử tới nghe. Người nghe càng đông, tranh luận càng sôi nổi, cho thấy luận thuyết của người khai đàn càng đáng chú ý. Dù không được Tần trọng dụng, cũng được các sĩ tử đồn thổi về tài năng khắp liệt quốc.”

Tô Tần đưa mắt nhìn khắp một lượt, rồi quay sang Giả Xá Nhân: “Xin hỏi Giả huynh, đàn chủ ở đâu?”

Giả Xá Nhân chỉ tay về phía Trúc Viễn đang nhắm mắt ngồi ngay ngắn ở phía xa: “Chính là người đó, Trúc tiên sinh!”

Tô Tần tập trung nhãn lực ngắm nhìn, thấy người này tiên phong đạo cốt, thể ngồi vững như bàn thạch, chắc chắn không phải hạng kinh doanh tầm thường, trong lòng lập tức sáng tỏ, đoán rằng đàn này hẳn do Tần Công đặt ra, Trúc tiên sinh hay Giả Xá Nhân ở trước mặt đều là tâm phúc của Tần Công. Giả Xá Nhân nhiều lần thăm dò, lại dẫn Tô Tần tới đây, chẳng qua là muốn thử xem bản lĩnh của hắn đến đâu. Xem ra, muốn gặp Tần Công, không thể không vượt qua ải này.

Nghĩ tới đây, Tô Tần nở một nụ cười, ôm quyền mà nói: “Xin hỏi Giả

huynh, nếu khai đàn, cần bao nhiêu tiền?”

“Ba lượng vàng là được!”

Tô Tần cười gượng một tiếng, thuận miệng nói: “Nếu là sĩ tử nghèo túng, trong tay không có nổi ba lượng vàng, hẳn là không thể khai đàn?”

“Không có tiền cũng có thể khai đàn, song có một điều kiện, đó là người này trước hết phải đưa ra thỉnh cầu, và được một trong các bình phán dẫn tới gặp mặt đàn chủ, để đàn chủ xem xét tướng mạo. Sau khi xem tướng mạo, nếu đàn chủ ưng thuận sẽ cho phép khai đàn, song phí khai đàn không phải là ba lượng, mà là sáu lượng.”

Tô Tần kinh ngạc: “Vậy là thế nào?”

“Nếu người này về sau được trọng dụng, có thể dùng bổng lộc để hoàn trả phí khai đàn cho đàn chủ. Còn nếu không được trọng dụng, đàn chủ sẽ tự chịu tổn thất!”

Tô Tần gật gù: “Phải, như vậy rất công bằng!”

Giả Xá Nhân nhìn Tô Tần bằng ánh mắt kỳ vọng: “Dám hỏi Tô huynh, có muốn khai đàn không?”

Tô Tần sớm đã quyết định, bèn khẽ gật đầu, lấy ra ba lượng vàng từ trong ống tay áo, đưa cho Giả Xá Nhân: “Phiền Giả huynh bẩm báo đàn chủ, giúp tại hạ khai đàn!”

“Cảm tạ Tô huynh đã tin tưởng!” Giả Xá Nhân đưa hai tay đỡ lấy ba lượng vàng, khom lưng nói. “Xin Tô huynh đợi ở đây một lát, tại hạ sẽ đi bẩm báo với đàn chủ!”

Giả Xá Nhân rào bước tới trước mặt Trúc Viễn, đặt ba lượng vàng lên

mặt bàn, vòng tay vái mà nói: “Bẩm Trúc tiên sinh, sĩ tử Lạc Dương Tô Tần thỉnh cầu khai đàn!”

Trúc Viễn đáp lễ, đưa mắt nhìn về phía Tô Tần: “Nói lại với Tô Tử, giờ Thân chiều nay khai đàn!”

Giả Xá Nhân quay trở lại trước mặt Tô Tần, vòng tay nói: “Đàn chủ dặn rằng, vào giờ Thân chiều nay sẽ khai đàn cho Tô huynh. Thời gian không còn nhiều, Tô huynh hãy mau về chuẩn bị!”

Tô Tần mỉm cười, vái chào: “Tô Tần cáo từ!”

“Tô huynh khoan đã!” Giả Xá Nhân bước lên một bước chặn trước mặt. “Có thể nói cho tại hạ biết, Tô huynh đã theo học thầy nào, học được những gì, có đồng môn nào thành danh ở liệt quốc, để tại hạ tiện việc truyền bá.”

Tô Tần ngẫm nghĩ một lát, rồi cười nói: “Không có gì đáng để truyền bá cả, cứ nói Tô Tần người Lạc Dương là đủ rồi!”

“Tại hạ đã nhớ. Tô huynh đi cẩn thận!”

Buổi chiều, vừa tới giờ Mùi, trên phố Sĩ Tử đã có người vừa đi vừa gõ chiêng loảng xoảng, lớn tiếng rao: “Khai đàn, khai đàn đây! Luận Chính đàn khai đàn vào giờ Thân! Người khai đàn là Tô Tần, danh sĩ Đại Chu, người Lạc Dương. Tô Tử Lạc Dương học vấn cái thế, được Đại Chu thiên tử ban tặng xe ngựa. Chư vị sĩ tử, mời tới ủng hộ, mở rộng tầm mắt! Khai đàn, khai đàn đây! Luận Chính đàn khai đàn vào giờ Thân...”

Giờ Mùi qua đi, giờ Thân sắp tới, tiếng chiêng càng vang vọng, sĩ tử bắt đầu lục tục kéo ra từ các quán trọ trên phố, tùm năm tùm ba, lũ lượt đổ về

Anh Hùng cư, bước vào Luận Chính đàn, tìm chỗ ngồi xuống.

Công Tôn Diễn và Sư Lý Tật đang cải trang làm sĩ tử đứng ở trên phố, nhìn thấy người gõ chiêng tiến lại gần, Sư Lý Tật vội lôi Công Tôn Diễn đi. Từ sau khi ra khỏi cung Tần, Sư Lý Tật trong lòng lúc nào cũng chỉ canh cánh việc tìm kiếm vị đại hiền mà Tần Công nhắc tới, bởi vậy muốn tới phố Sĩ Tử xem xét, lại sợ mình nhãn quang kém cỏi, không phân biệt được hiền ngu, nên kéo Công Tôn Diễn đi cùng, để Công Tôn Diễn cùng bình giá.

“Ô Tần, người Lạc Dương?” Sư Lý Tật lắng nghe một lát, quay sang Công Tôn Diễn. “Công Tôn huynh đã từng nghe nói tới người này chưa?”

Công Tôn Diễn lắc đầu.

Sư Lý Tật ngược nhìn mặt trời: “Đã tới giờ Thân rồi, dù sao cũng không có việc gì, chúng ta thử tới đó xem sao!”

Công Tôn Diễn mỉm cười nói: “Đã được Sư Lý huynh dẫn tới đây, tại hạ chỉ biết phục tùng!”

Công Tôn Diễn theo Sư Lý Tật bước vào Anh Hùng cư, thấy trong Luận Chính đàn đã chật kín sĩ tử. Tối qua, Tô Tần đi xe sang ngựa đẹp nghênh ngang trên phố, lại vừa hay ở đúng căn phòng mà Ngô Tần vừa treo cổ tự vẫn, chỉ riêng chuyện này cũng đủ gây xôn xao dư luận, trở thành đề tài bàn tán khắp phố. Lần này, Tô Tần khai đàn, các sĩ tử đương nhiên thấy tò mò, đua nhau tới xem chân tướng của Tô Tần, muốn biết người này bản lĩnh ra sao.

Đám sĩ tử mồm năm miệng mười, âm ỉ khắp phòng. Sư Lý Tật, Công Tôn Diễn đưa mắt nhìn quanh một lượt, rồi Sư Lý Tật hát hàm ra hiệu, hai người

bước tới một góc, ngồi xuống chiếu. Một lát sau, sĩ tử kéo tới càng đông hơn nữa, hơn chục dãy chỗ ngồi đều đã kín mít, người đến sau chỉ còn biết đứng ở cuối phòng, quây thành một vòng cung.

Nhìn thấy cảnh tượng này, Công Tôn Diễn thán phục nói: “Hồi tại hạ mới tới Tần, cũng ở Anh Hùng cư này!” Đưa tay chỉ về một đỉnh nóc nhà chỉ hơi nhô lên bên ngoài cửa. “Ở gian nhà kia. Thời gian thấm thoắt thoi đưa, chớp mắt đã mấy năm rồi. Năm trước nghe nói ông chủ Trúc đổi quán trọ thành Luận Chính đàn, tại hạ cũng muốn tới đây xem thử, nhưng vì công việc bận rộn không thể dứt ra, hôm nay coi như đã được mở rộng tầm mắt!”

“Đàn này rất thú vị,” Sư Lý Tật cười nói. “Tiếng nói nào cũng có thể nghe thấy, có lúc nực cười, có lúc đến cười cũng chẳng cười nổi!”

“Nói vậy, xem ra Sư Lý huynh là khách thường xuyên ở đây?”

Sư Lý Tật gật đầu, chỉ vào Trúc Viễn đang từ cửa bên bước ra: “Nhìn kìa, Trúc tiên sinh đã tới. Giờ đây, Trúc tiên sinh không phải là ông chủ nữa, mà là đàn chủ.”

Do không biết chân tướng của Trúc Viễn, nên Công Tôn Diễn nhìn người này, cười mà nói: “Người này rất biết cách kinh doanh, thấy ở đâu kiếm được tiền là chui ngay vào đấy!”

“Người này không phải chỉ biết có kiếm tiền thôi đâu!” Sư Lý Tật cũng cười nói. “Công Tôn huynh chớ coi thường hăn, hăn không chỉ giỏi văn chương, mà viết chữ rất đẹp, thiên văn địa lý đều tinh thông, kiến thức uyên bác, chí ít cũng có thể làm đến ngự sử đại phu!”

“Ồ?” Công Tôn Diễn sững sốt. “Đã có tài như vậy, để hăn ở đây mở quán

này, há chẳng đáng tiếc lắm ư?”

“Đây là ý của chúa thượng!” Sư Lý Tật hạ thấp giọng nói. “Mấy năm trước, tại hạ có đề cập chuyện này với chúa thượng, chúa thượng nói rằng, người này cần dùng vào việc quan trọng khác. Tại hạ hỏi gắng là việc quan trọng gì, chúa thượng lập tức bảo tại hạ mở một chính đàn ở đây, mời hấn tới làm đàn chủ. Tại hạ chỉ biết tuân lệnh, đổi Anh Hùng cư thành luận đàn, Trúc tiên sinh cũng trở thành đàn chủ.”

“Hoá ra là vậy!” Công Tôn Diễn bỗng chốc bừng tỏ. “Đàn này trên danh nghĩa là do Trúc tiên sinh mở, song trên thực tế lại do thượng đại phu điều khiển, còn đàn chủ thực sự, chính là chúa thượng.”

“Đây cũng là việc bất đắc dĩ mà thôi,” Sư Lý Tật cười nói. “Ngày nào cũng có sĩ tử tới Tần, vàng thau lẫn lộn, không lập đàn này, sao có thể tìm ra đại hiền thực thụ?”

“Phải!” Công Tôn Diễn thán phục. “Chúa thượng mưu sự đúng là tài trí hơn người!”

Sư Lý Tật đang định nói tiếp, chợt nghe thấy tiếng chiêng vang vọng, bèn ngừng đầu nói: “Công Tôn huynh, đã tới giờ Tô Tử khai đàn!”

Lời nói vừa dứt, lại thêm một tiếng chiêng rền, toàn bộ luận đàn lập tức im phăng phắc.

Đàn chủ Trúc Viễn đứng dậy bước lên đàn, đồng dục tuyên bố: “Chư vị sĩ tử, đã tới giờ Thân, Luận Chính đàn chính thức khai đàn!”

Tiếng chiêng thứ ba vang lên. Trúc Viễn chìa tay, trịnh trọng nói: “Mời bốn vị bình phán!”

Cửa bên mở ra, bốn vị bình phán lần lượt tiến vào, ngồi xuống chỗ dành cho bình phán ở hàng đầu tiên. Giả Xá Nhân cũng xuất hiện uy nghiêm trong hàng ngũ đó.

Lại một tiếng chiêng nữa vang lên, Trúc Viễn chìa tay mời: “Xin mời người khai đàn hôm nay, danh sĩ Lạc Dương Tô Tần đăng đàn luận chính!”

Cánh cửa bên lại mở ra, Tô Tần trong trang phục danh sĩ ung dung bước lên đàn trước vô số cặp mắt háo hức tò mò, quả nhiên phong độ phi phàm, khí thế hiên ngang.

Đám sĩ tử nhìn mà chấn động, kẻ vỗ tay, người gõ nhịp, căn phòng bỗng chốc trở nên ồn ã.

Tô Tần đứng trước đông đảo sĩ tử, khom lưng vái một vái thật sâu, dặng hắng mạnh một tiếng lấy giọng, rồi đồng dặc nói: “Chư vị nhân huynh, theo Tần được biết, mọi người từ bốn phương tám hướng quần tụ về đây, ai cũng thân mang tuyệt kỹ, mục đích chỉ có một, chính là thành tựu đại nghiệp của đời người!”

Tô Tần vừa lên tiếng đã gãi trúng chỗ ngứa của đám sĩ tử, tiếng vỗ tay, tiếng reo hò nổi lên khắp phòng.

“Thiên hạ hiện nay...” Tô Tần quét ánh mắt khắp lượt căn phòng, nói tiếp, “cương thường rối loạn, thất hùng tranh bá, bách tính lầm than, dân chúng đói khổ. Gặp thời loạn này, phàm là sĩ tử có chí, thì đại nghiệp trong đời duy chỉ có một, đó là khiến thiên hạ được yên bình!”

Dưới đài có người lớn tiếng hỏi: “Theo ý của Tô Tử, làm thế nào mới có thể khiến thiên hạ được yên bình?”

Tô Tần đồng dạc trả lời: “Có hai con đường khiến thiên hạ yên bình, thứ nhất là chư hầu hoà thuận, thứ hai là thiên hạ nhất thống.”

Có người hỏi tiếp: “Làm thế nào để khiến chư hầu hoà thuận?”

“Chư hầu hoà thuận, trọng ở tuân thủ cương thường. Hiện tại cương thường rối loạn, chư hầu muốn hoà thuận, e chỉ là nói suông!”

Có người lớn tiếng: “Nói như vậy, thiên hạ chỉ còn cách nhất thống?”

“Đúng vậy!” Tô Tần bèn dẫn vào chuyện chính. “Từ thời Tam Hoàng Ngũ Đế đến nay, đại thế trong thiên hạ phân tất loạn, hợp tất trị!”

Sĩ tử luận chính, mọi người đã được nghe nhiều, thông thường đều trình bày cách trị lý quốc chính, cách khiến nước giàu mạnh, cách hành quân bố trận, cách công phạt chém giết, hiếm có người nào bàn về đại thế thiên hạ, càng chưa có ai nhắc tới việc nhất thống thiên hạ. Do vậy, đám sĩ tử nghe mà kinh ngạc, không hiểu vì sao Tô Tần lại mở đầu bằng vấn đề này.

Song Giả Xá Nhân lại tỏ ra hào hứng: “Đã là phân tất loạn, hợp tất trị, xin hỏi Tô Tử, xưa kia Vũ Vương chia đất phong hầu, thiên hạ lại được đại trị, điều này phải giải thích ra sao?”

Đám sĩ tử đua nhau gật đầu, đều nhao nhao chêm vào: “Phải đấy, Vũ Vương chia đất phong hầu mà thiên hạ đại trị, Tô Tử giải thích sao đây?”

“Hỏi rất hay!” Tô Tử đưa tay lên làm động tác tách và hợp. “Thiên hạ phân hợp, có hai kiểu. Thứ nhất là danh phân thực hợp, thứ hai là danh hợp thực phân. Vũ Vương phân đất phong hầu, là thuộc về danh phân thực hợp. Đầu thời Tây Chu, đại thế thiên hạ là Chu thiên tử uy phục bốn phương. Chu Công chế ra lễ nghi, chư hầu nhất nhất nghe theo, lễ nhạc có trật tự, Tây Chu

vì thế mà có được bốn trăm năm đại trị. Tuy nhiên, sau khi Bình Vương dời đô về phía đông, tình thế đã thay đổi, Chu thất suy yếu, chư hầu lớn mạnh, thiên hạ lễ băng nhạc hoại, đại thế thiên hạ bắt đầu đi theo xu hướng danh hợp thực phân, cuối cùng trở thành loạn thế bất trị như hiện nay...”

Trong góc phòng, Sư Lý Tật khẽ huých Công Tôn Diễn, hỏi nhỏ: “Công Tôn huynh, theo con mắt tinh tường của huynh, người này luận bàn thế nào?”

“Chỉ là lý thuyết suông, quá phù phiếm. Để xem hắn nói gì nữa!”

Sư Lý Tật chưa kịp nói gì, quả nhiên lại có sĩ tử lớn tiếng hỏi: “Đều là lý luận cũ rích, nói suông sáo rỗng, Tô Tử có thể nói điều gì mới mẻ hơn chăng?”

Một sĩ tử khác tán đồng: “Phải đấy, phải đấy! Đại thế thiên hạ, chúng tôi nghe đã nhiều rồi, lời bàn của Tô Tử không phải là cao kiến!”

“Này nhân huynh,” Tô Tần chuyển ánh mắt tới vị sĩ tử đó. “Đại thế thiên hạ nghe đã nhiều rồi, vậy tại hạ xin hỏi, thiên hạ hiện nay, nhìn vào mặt đại thế, là theo xu thế hợp hay phân?”

Sĩ tử kia thuận miệng trả lời: “Điều này còn phải hỏi! Thiên hạ hiện nay, đại thế là phân, không phải là hợp!”

Tô Tần lắc đầu lia lịa: “Từ thời Xuân Thu tới nay, liệt quốc thiên hạ từ nghìn tới trăm, từ trăm tới chục, mà nhân huynh lại nói là phân? Tại hạ không biết, nhân huynh dựa vào đâu mà nói như vậy?”

Sĩ tử kia nhất thời cứng họng, những người khác đưa mắt nhìn nhau, rồi không hện mà cùng nhìn cả vào Tô Tần.

“Chư vị nhân huynh,” Tô Tần nói rành rọt từng chữ. “Tại hạ cho rằng,

năm trăm năm qua, đại thế thiên hạ chỉ có một xu hướng, chính là hợp!”

Đám sĩ tử đua nhau gật đầu.

Một sĩ tử ngồi ở giữa lên tiếng chất vấn: “Ở đây là đàn luận chính, đáng lẽ nên bàn về sách lược trị Tần, Tô Tử lại đề cập tới chuyện phân hợp trong thiên hạ, chẳng phải là vòng vo quanh quẩn, xa rời chuyện chính ư?”

Tô Tần nhìn thẳng vào vị sĩ tử đó: “Xin hỏi nhân huynh, không biết đại thế thiên hạ, sao có thể luận bàn sách lược trị Tần?”

Sĩ tử vừa hỏi ngớ người ra, cũng không nói được gì nữa.

Lại có sĩ tử hỏi: “Đại thế thiên hạ đã theo xu thế hợp, vậy xin hỏi Tô Tử, thiên hạ cuối cùng sẽ hợp vào nhà nào?”

“Hỏi rất hay!” Tô Tần vung tay lên, giọng càng sôi nổi. “Đây cũng chính là việc mà hôm nay tại hạ muốn luận bàn. Chư vị nhân huynh, đại thế thiên hạ là hợp, liệt quốc Trung Nguyên từ nhiều tới ít, cho tới nay không quá hai mươi nước, gọi là liệt quốc. Trong số liệt quốc, chư vị cũng đều biết, những nước có thể tạo nên đại thế, chẳng qua chỉ có bảy, là Sở, Tề, Yên, Tần, cộng thêm tam Tấn Triệu, Hàn, Ngụy!”

Khắp phòng tĩnh lặng, không còn ai hỏi thêm gì nữa.

Sư Lý Tật hai mắt sáng rực, liếc sang Công Tôn Diễn, thấy Công Tôn Diễn đang tập trung tinh thần, ánh mắt như ngọn đuốc dán chặt vào Tô Tần trên đài.

Tô Tần đưa mắt nhìn khắp lượt trong phòng, thần thái bưng bưng, đồng dục nói tiếp: “Nhìn khắp thất hùng, nước Yên ở nơi xa xôi hẻo lánh, thế yếu, khó thành đại nghiệp; đất Triệu căn cỗi, khó lòng đối địch với liệt quốc; Hàn,

Ngụy ở giữa, tứ bề giao tranh, khó mà tích lũy thực lực. Thiên hạ trong tương lai, hẳn do ba cường quốc Tề, Sở, Tần tạo thế chân vạc tranh bá, đuổi hươu Trung Nguyên. Ai chiến thắng sau cùng, thiên hạ sẽ hợp về nhà đó!”

Đám sĩ tử nghe mà chấn động, khắp phòng không một âm thanh.

Một lát sau, sĩ tử vừa đặt câu hỏi lại lên tiếng: “Theo Tô Tử, trong ba nước, nước nào sau cùng sẽ giành được thiên hạ?”

“Nhân huynh chớ vội, tại hạ sẽ nói ngay đây!” Tô Tần mỉm cười, nói tiếp. “Trong ba cường quốc, trước hết hãy nói về Tề. Chư vị đều biết, người Tề dân giàu nước mạnh, chính trị sáng sủa, dân chúng giáo hoá đã lâu, hẳn sẽ có thành tựu lớn. Tuy nhiên, nước Tề phải dựa lưng vào biển mà giao chiến, đất liền ít ỏi; dân Tề giàu có, giàu ắt sợ chiến tranh; Tề coi trọng Nho học, Mặc học, luôn dùng nhân nghĩa để trị quốc. Nhân nghĩa có thể thi hành trong đời thịnh, song không thể thi hành trong chiến loạn. Nước Tề có ba điểm yếu này, muốn giành thiên hạ, e là rất khó!”

Đây quả là một luận điệu động trời, đám sĩ tử nghe mà sửng sờ kinh hãi, nhất loạt nín thở, đổ dồn ánh mắt vào Tô Tần.

“Lại nhìn nước Sở,” Tô Tần vung tay nói lớn. “Nước Sở ngang dọc vài nghìn dặm, lãnh thổ rộng lớn, sản vật phong phú, dân chúng đông đúc, tiến có thể chiếm lấy liệt quốc Trung Nguyên, lùi có thể dựa vào Giang Thuỷ cố thủ, là vùng đất đầy triển vọng. Tuy nhiên, nước Sở chính trị hôn ám, môn phiệt tranh giành; phong tục Sở khác biệt, khó hoà hợp với giáo hoá Trung Nguyên. Đất Sở rộng lớn, nên dân chúng rải rác, khó mà hợp sức. Nước Sở có ba điểm yếu này, muốn giành thiên hạ, e là rất khó!”

Tô Tần nói tới đây thì dừng lại, nhìn xuống dưới đàn. Hồi lâu sau, đám sĩ

tử mới từ từ định thần trở lại, bắt đầu bàn luận xôn xao.

Có sĩ tử lớn tiếng hỏi: “Theo Tô Tử, trong tương lai, thiên hạ hẳn sẽ quy về Tần?”

Tô Tần mỉm cười thay cho câu trả lời.

Một sĩ tử khác nói: “Tô Tử hình như khinh thường liệt quốc thái quá?”

“Phải đấy, phải đấy!” Sĩ tử từng đặt câu hỏi trước đó tiếp lời. “Từ thời Văn Hầu, nước Ngụy xưng bá sáu mươi năm, Ngụy Vương nay có được Bàng Quyên, càng là khó tìm địch thủ, nếu tranh thiên hạ, phải tính là đối thủ đầu tiên, vậy mà Tô Tử lại nhìn mà không thấy, chỉ tiện miệng điểm qua, thực khó khiến người ta phục!”

Đám sĩ tử lại tranh luận sôi nổi. Tô Tần vẫn cười tủm tỉm mà không trả lời.

Giả Xá Nhân đang hắng một tiếng, khắp phòng bỗng chốc im bật. Giả Xá Nhân chậm rãi nói: “Tô Tử vừa luận về đại thế thiên hạ, thực khiến người ta cảm thấy mới mẻ. Theo ý của Tô Tử, thiên hạ tương lai ắt quy về Tần. Tuy nhiên, như nước Tần hiện nay mà đối đầu với liệt quốc, thực khó khiến người ta tin phục. Tô Tử nay đã tới đất Tần, hẳn là đã có sẵn kế sách hưng Tần?”

Tô Tần nhìn Giả Xá Nhân, khẽ gật đầu: “Tại hạ đã tới Tần, đương nhiên cũng có kế sách hưng Tần!”

“Tô Tử có thể nói được chăng?”

“Tại hạ có ba kế sách thượng, trung, hạ, có thể khiến nước Tần đạt tới ba cảnh giới thượng, trung, hạ.”

Có một kế sách đã có thể cầu được công danh, hưởng hồ là ba kế sách?

Khắp phòng lặng phắc như tờ, ngay cả đàn chủ Trúc Viễn cũng toàn thần chuyên chú.

Giả Xá Nhân nói: “Xin Tô Tử hãy nói rõ hơn!”

“Thượng sách có thể khiến nước Tần đứng ở ngôi đầu mà bình định liệt quốc, xưng đế thiên hạ, gọi là đế sách. Trung sách có thể khiến nước Tần uy phục thiên hạ, chư hầu không dám tranh đua, gọi là bá sách. Hạ sách có thể khiến nước Tần yên ổn ở Quan Trung, dân chúng an cư lạc nghiệp, gọi là bang sách.”

Khắp phòng lặng ngắt như tờ. Thiên hạ hôm nay vẫn là của họ Chu, Tần chỉ là công quốc, bàn chuyện vương nghiệp đã là tham vọng quá đáng, vậy mà Tô Tần còn vượt qua cả vương nghiệp, nói tới đế nghiệp, rõ ràng vượt khỏi sức tưởng tượng của đông đảo sĩ tử. Tuy nhiên, ngẫm lại cũng thấy Tô Tần nói như vậy cũng không phải vô lý. Thiên hạ ngày nay đã xuất hiện nhiều vương, nếu lại luận về vương nghiệp, quả thực không có gì mới mẻ.

Một lúc lâu sau, có sĩ tử lên tiếng hỏi: “Xin hỏi Tô Tử, có thể giảng về đế sách chăng?”

Tô Tần trả lời: “Đã là đế sách, phải nói với hoàng đế!”

Khắp phòng lại một phen tĩnh lặng.

Lúc này, Tô Tần mới đưa ánh mắt nhìn khắp lượt gian phòng, rồi đồng dục nói: “Chư vị nhân huynh, tại hạ mới chân ướt chân ráo tới đây, lại dám cả gan khoe khoang ở chốn này, khó tránh làm trò cười cho người am hiểu. Luận bàn của tại hạ, chỉ là thiển kiến, có chỗ nào chưa thoả, mong được chư vị chỉ giáo. Tại hạ hiện đang trọ trong khách sạn Vận Lai, vị nhân huynh nào

có nhã ý trò chuyện, tại hạ luôn cung kính nghênh đón, cùng, thảo luận kế sách hưng Tần!” Nói tới đây, Tô Tần vòng tay hành lễ. Mọi người còn chưa ai kịp phản ứng, Tô Tần đã sải bước xuống khỏi luận đàn, đi vào trong cửa bên.

Đám sĩ tử thấy Tô Tần đột ngột lui khỏi luận đàn, bỗng chốc ầm ĩ cả lên, mỗi người một câu náo loạn: “Ơ, còn chưa nghe cho rõ ràng, sao đã hạ đàn nhanh thế?”

“Để sách không thể nói, vậy bá sách hãn nói được chứ!”

“Cố tình lấp lửng để làm gì không biết!”

Bốn vị bình phán và đàn chủ đưa mắt nhìn nhau, rồi lần lượt đứng dậy, rời khỏi chỗ ngồi, đi vào gian mật thất bên cạnh, đóng cửa phòng lại.

Sư Lý Tật quay sang Công Tôn Diễn, cười hỏi: “Công Tôn huynh, Tô Tử là nhân tài thế nào, hãn đã nhìn ra được rồi chứ?”

“Đúng vậy!” Công Tôn Diễn gật đầu nói. “Người này nếu không phải là kẻ ba hoa sáo rỗng, thì hãn là bậc kỳ tài có một không hai!”

“Công Tôn huynh dựa vào đâu mà nói vậy?”

“Chỗ người này nhìn thấy được, đừng nói là đám sĩ tử tầm thường kia, cho dù là tại hạ, cũng không thể nhìn ra!”

Thấy Công Tôn Diễn thẳng thắn như vậy, Sư Lý Tật thầm khâm phục trong lòng, gật đầu nói: “Đã như vậy, cố sao Công Tôn huynh lại nói hãn là kẻ ba hoa sáo rỗng?”

“Trông kia!” Công Tôn Diễn hất hàm ra hiệu. “Đàn chủ sắp tuyên phán rồi!”

Sư Lý Tật ngẩng đầu nhìn lên, quả nhiên cửa mật thất mở rộng, bốn vị bình phán lần lượt bước ra, trở lại chỗ ngồi. Trên đài, tiếng chiêng lại khua vang, Tô Tần cũng từ cửa bên bước lên luận đàn, đứng đợi bên cạnh.

Đàn chủ Trúc Viễn là người cuối cùng bước ra khỏi mật thất. Không khí trong phòng bỗng chốc căng thẳng tựa dây đàn. Trúc Viễn chậm rãi đăng đàn trong bầu không khí lặng phắc ngưng đọng. Đám sĩ tử đều biết, đàn chủ sắp sửa tuyên bố phán đoán cuối cùng của buổi luận chính hôm nay. Mỗi khi khai đàn luận chính, đây là thời khắc quan trọng nhất. Mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Trúc Viễn.

Trúc Viễn đưa mắt nhìn khắp lượt dưới đàn, rồi đồng dục cất tiếng: “Chư vị nhân huynh, bốn vị bình phán cùng nhận định, luận bàn của Tô Tử đã nhằm đúng thời thế thiên hạ. Ba sách lược thượng, trung, hạ của Tô Tử, ý nghĩa thâm thúy sâu xa. Bản đàn dự đoán, Tô Tử sẽ được Tần Công trọng dụng, đế sách của Tô Tử, sẽ là quốc sách tương lai của Tần!”

Đây là lời phán đoán kinh động lòng người nhất kể từ khi bắt đầu khai đàn tới nay. Phút chốc, đám đông sĩ tử thấy đều sửng sờ, hồi lâu sau mới định thần trở lại, đứng cả dậy, đua nhau ủa tới chúc mừng Tô Tần.

Tô Tần sải bước lên đàn, khom lưng cảm tạ chúng sĩ tử.

Sư Lý Tật kéo Công Tôn Diễn ra khỏi Luận Chính đàn, bước ra phố lớn. Đi dọc con phố một lát, Sư Lý Tật bỗng dừng bước, hỏi khẽ: “Lời phán đoán vừa nãy, Công Tôn huynh có ý kiến gì chẳng?”

“Cũng coi là chuẩn xác!”

“Vừa rồi Công Tôn huynh còn chưa nói hết, tại hạ rất muốn nghe câu trả lời của huynh!”

“Những kẻ cao đàm khoát luận, cũng giống như chim hồng hạc bay cao trên bầu trời, tuy có thể nhìn cao trông rộng, song chưa chắc đã phù hợp thực tế. Luận bàn vừa rồi của Tô Tử, đều chưa nói đến thực hành, bởi vậy, có phải là đại tài hay không, tại hạ vẫn chưa dám đoán bừa.”

Sư Lý Tật cười nói. “Công Tôn huynh luận việc, quả nhiên thiết thực. Tại hạ có kế này, có lẽ sẽ biết được Tô Tử có thực tài hay không.”

Sư Lý Tật ghé sát tai Công Tôn Diễn thì thầm, Công Tôn Diễn gật đầu lia lịa.

Đêm hôm ấy, đến tận giờ Nhân định, Tô Tần mới thoát khỏi vòng bủa vây chất vấn của đám đông sĩ tử, trở về phòng trọ.

Tô Tần vừa ngồi xếp bằng xuống chiếu, đang định nghỉ ngơi, chỉnh đốn lại suy nghĩ, từ bên ngoài bỗng vọng lại tiếng chân bước, tiếp đó là tiếng gõ cửa, rồi giọng nói của tiểu nhị vang lên: “Tô Tử, có người tìm gặp!”

Tô Tần đứng dậy, mở cửa đi ra, thấy Công Tôn Diễn, Sư Lý Tật đứng ở trước cửa.

Sư Lý Tật vái chào: “Tại hạ Mộc Vũ Khuy bái kiến Tô Tử!”

Tô Tần đáp lễ, nói: “Tô Tần người Lạc Dương bái kiến Mộc tiên sinh!”

Sư Lý Tật chỉ tay vào Công Tôn Diễn: “Vị này là Công Tôn tiên sinh!”

Tô Tần quay sang vái chào Công Tôn Diễn: “Tô Tần bái kiến Công Tôn

tiên sinh!”

Công Tôn Diễn đáp lễ: “Tại hạ bái kiến Tô Tử! Hôm nay may mắn được nghe cao luận của Tô Tử, tại hạ khó nén cảm hoài, nên đã cùng Mộc huynh tới đây quấy quả, mong Tô Tử chỉ giáo!”

“Công Tôn huynh khách khí rồi!” Tô Tần mỉm cười, chìa tay ra mời. “Hai vị nhân huynh, mời vào trong!”

Công Tôn Diễn chìa tay nhường: “Tô Tử, mời!”

Ba người bước vào phòng, phân ngôi chủ khách cùng ngồi xuống.

Tô Tần quan sát kỹ hai người, nhận ra thần thái, khí phách của họ, trong lòng thầm nghĩ: “Trong Luận Chính đàn, hai người này tới rất sớm, song cố ý ngồi ở góc khuất, lại chọn giờ Nhân định tới tận cửa thăm hỏi, rõ ràng là không muốn gây chú ý. Nếu đúng như ta dự đoán, hai người này hẳn là thân tín của Tần Công!”

Nghĩ là vậy, Tô Tần khẽ mỉm cười, ôm quyền nói: “Tô Tần tới qua mới chân ướt chân ráo tới Tần, hôm nay đã nóng vội khai đàn khoe vụng, chưa kịp chuẩn bị, chỉ nói nhăng nói cuội, đã làm trò cười cho hai vị đại nhân đây!”

“Tô Tử sao lại nói vậy!” Sư Lý Tật cũng ôm quyền đáp. “Tô Tử hiểu rõ đại thế tương lai của thiên hạ, thực khiến tại hạ kính phục. Tô Tử nói đến đề sách, khiến tại hạ cũng có điều cảm ngộ. Tại hạ kiến thức nông cạn, không thể nhìn xa, hiện có một số điều vật vãnh mong được Tô Tử chỉ giáo, mong Tô Tử vui vẻ dạy cho.”

“Tại hạ xin sẵn lòng cùng Mộc huynh bàn luận.”

Sư Lý Tật chậm rãi nói: “Một năm qua, liệt quốc quan ngoại biến đổi khôn lường. Trước hết là người Việt dàn quân ở Lang Nha, người Tề bày trận nghiêm ngặt trực chiến. Tiếp đến là người Sở tấn công Bành Thành của Tống, người Ngụy tập kích Hạng Thành của Sở, tiêu diệt sáu vạn đại quân của Cảnh Thuý, khiến người Sở phải bỏ Tống quay về giải cứu, Ngụy, Sở đổi đầu, đại chiến đã sắp bùng nổ. Nhân lúc này, người Việt lại bỏ Tề, tấn công Sở, Sở giảng hoà với Ngụy, vây đánh người Việt bên đầm Vân Mộng. Vô số sự kiện khiến người ta nhìn mà kinh tâm hoa mắt. Tại hạ nhãn quang kém cỏi, nhìn mà không ra, mong Tô huynh chỉ bảo.”

Nghe những lời này, Tô Tần càng sáng tỏ trong lòng. Có thể hiểu tường tận đến vậy về tình hình liệt quốc, chắc chắn không phải sĩ tử tầm thường. Khi nói, ngữ khí lớn lao, tầm nhìn cao rộng, sĩ tử tầm thường tuyệt đối không thể sánh bằng.

Tô Tần ngẫm nghĩ một lát, cười khẽ mà nói: “Nghe lời của Mịch huynh, biết rằng là bậc đại gia. Mịch huynh đã hỏi, tại hạ bất tài, chỉ biết đoán mò, có chỗ nào không phải, mong hai vị bỏ quá cho!” Dừng lại một lát, nói tiếp. “Tại hạ cho rằng, những điều Mịch huynh vừa nói đều là sự vận động của thể. Đại thể thiên hạ hình thành từ các thể trong thiên hạ, các thể xung đột tương tác lẫn nhau, khiến thiên hạ xuất hiện loạn tượng. Tuy nhiên, các thể trong thiên hạ dù loạn xung loạn động đến đâu, cũng đều phải thần phục đại thể thiên hạ. Chỉ có nắm vững đại thể thiên hạ, mới có thể hoá giải được loạn tượng này!”

Công Tôn Diễn dường như không hiểu: “Xin Tô Tử giải thích rõ hơn!”

“Đại thể thiên hạ quy về một, loạn thể trong thiên hạ cũng theo đó mà chuyển động. Phàm là chuyển động thuận theo đại thể, là thuận động; phàm

là chuyển động ngược lại đại thế, là nghịch động. Dựa vào đó mà phán đoán, thì sự chuyển động của các thế sẽ có thể lý giải được. Thế của Việt hướng đến Tề, là vọng động; thế của Sở hướng đến Tống, là thuận động; thế của Ngụy hướng đến Sở, Sở Ngụy hoà giải là trí động; thế của Việt phạt Sở, là xuân động.”

Công Tôn Diễn trầm ngâm hồi lâu, như đã hiểu ra, gật gù mà nói: “Ô Tô Tử kiến giải quả thực cao siêu! Song tại hạ vẫn còn một điều chưa rõ, mong Tô Tử chỉ giáo!”

“Công Tôn huynh xin cứ nói!”

“Người Việt phạt Tề, đúng là mù quáng, song người Việt chuyển sang phạt Sở, cũng có thể coi là chiếm được thiên thời, địa lợi, nhân hoà, là hành vi sáng suốt. Hai mươi vạn quân Việt đã thẳng tới Vân Mộng, chẳng mấy mà chiếm được Sính Đô, có sao Tô Tử lại nói là xuân động?”

Tô Tần mỉm cười: “Dựa vào kiến thức của Công Tôn huynh, dư sức nhìn rõ, hà tất phải hỏi Tô Tần?”

“Tại hạ ngu muội, vẫn mong Tô Tử chỉ giáo!”

“Đã nói như vậy, tại hạ đành phải múa rìu qua mắt thợ!” Tô Tần cười nói. “Người Việt ở vùng đông nam đã lâu, không thấy được sự biến đổi của Trung Nguyên, các mặt chính trị, nông thương, võ bị, thao lược, nhân tài đều lạc hậu so với Trung Nguyên không dưới trăm năm, chỉ có thu thế co mình, giữ gìn kín kẽ mà không lộ, hoặc giả còn có thể giữ được địa lợi mà yên ổn ở một góc. Thế nhưng Việt Vương lại nhìn không ra, vẫn dùng con mắt thời Xuân thu mà quan sát thiên hạ qua miệng ống, không tự lượng sức, đòi xuống núi tranh bá, lại còn chủ động đi tranh giành với Đại Sở, muốn theo vết xe đổ của

Ngô Vương năm xưa, há chẳng phải nhục cười ư?”

Sư Lý Tật kinh ngạc hỏi: “Theo Tô Tử, lần này người Việt tất bại?”

“Người Việt có bại hay không, Mộc huynh cứ chờ xem sẽ rõ.”

“Tô Tử nói rất đúng!” Công Tôn Diễn tán đồng, lại vòng tay mà rằng. “Có điều, nghe Tô Tử nói, người Việt dù phạt Tề hay phạt Sở, đều không phải hành động sáng suốt. Đã đều không phải hành động sáng suốt, vậy Tô Tử vì sao lại coi phạt Tề là mù quáng, còn phạt Sở là ngu xuẩn?”

“Người Việt phạt Tề, tuy cầm chắc thất bại, song chưa tới mức mất nước. Người Việt phạt Sở, ắt sẽ mất nước.”

“Sao kia?” Công Tôn Diễn sửng sốt. “Dựa vào đâu mà Tô Tử nói vậy?”

“Người Sở phạt Việt, Việt chiếm được địa lợi, nhân hoà, Sở chưa chắc đã thủ thắng. Người Việt phạt Sở, Sở chiếm được địa lợi, nhân hoà, người Việt tất bại. Người Việt phạt Sở, ắt phải dốc toàn bộ sức lực. Đất Sở rộng lớn, ắt sẽ dụ địch vào sâu. Người Việt vào sâu trong đất Sở, đã mất địa lợi, cũng mất cả nhân hoà, càng không có được thiên thời, làm thế nào mà thắng được? Người Việt một khi đã bại, ắt toàn quân tận diệt. Lúc này người Sở thừa thắng ùa vào Việt, giống như vào chốn không người, nước Việt còn có thể không mất được ư?”

Phân tích của Tô Tần vô cùng kín kẽ, Công Tôn Diễn và Sư Lý Tật đưa mắt nhìn nhau, không khỏi thán phục. Một lát sau, Sư Lý Tật lại hỏi: “Nghe nói người Việt quyết chí phạt Tề, song vào lúc then chốt lại đột ngột chuyển hướng. Xin hỏi Tô Tử, người Việt phạt Sở, phải chăng là kế của người Sở?”

“Việt Vương có phải đã trúng kế của người Sở hay không, tại hạ không

dám chắc. Tuy nhiên theo tại hạ biết, người Việt hành sự, chưa từng vòng vo phản phúc. Theo như tính cách của Việt Vương, càng không dễ bỏ cuộc giữa chừng. Người Việt đột nhiên chuyển hướng, chắc chắn là có người xúi giục, hơn nữa, người này chắc hẳn là cao nhân đương thời.”

“Ô Tô Tử sao biết người này là cao nhân đương thời?” Công Tôn Diễn vội hỏi.

“Người có thể khiến hai mươi vạn đại quân phần khởi tự tin bước vào tuyệt lộ, không phải cao nhân, thì thế nào mới được gọi là cao nhân?”

Công Tôn Diễn vội hỏi: “Xin hỏi Ô Tô Tử, cao nhân này vì sao muốn hại người Việt? Hẳn có thù với người Việt ư?”

“Không phải!” Tô Tần lắc đầu, cười nói. “Người này lập mưu này, không vì ai khác, chỉ vì người Sở.”

“Vì người Sở?” Sư Lý Tật không hiểu. “Xin Ô Tô Tử nói rõ!”

Tô Tần vòng tay cười nói: “Với nhãn lực của hai vị nhân huynh đây, điều này đâu cần tại hạ phải nói ra!”

“Tại hạ đã được lĩnh giáo rồi!” Công Tôn Diễn đứng dậy, vòng tay vái dài. “Ô Tô Tử kiến giải cao thâm, tại hạ thực lòng kính phục! Đêm đã khuya rồi, tại hạ ngày khác lại tới quấy quả!”

Tô Tần đáp lễ: “Tại hạ ăn nói hồ đồ, xin chớ cười chê!”

Hai người vừa bước ra khỏi khách sạn Vận Lai, Sư Lý Tật không nhịn thêm được nữa, mở miệng hỏi liền: “Công Tôn huynh, giờ đã có thể khẳng định được rồi chứ?”

Công Tôn Diễn thở dài một tiếng: “Không giấu Sư Lý huynh, câu hỏi của

chúa thượng, tại hạ đã vắt óc suy nghĩ suốt mấy ngày trời mà vẫn chưa tìm ra lời giải. Vậy mà vừa rồi, Tô Tử chỉ nói dăm ba câu đã giải thích dễ dàng, có thể thấy tài năng vượt xa tại hạ. Bậc đại tài như vậy, nếu chúa thượng có được, vương nghiệp ắt thành!”

Sư Lý Tật hồ hởi nói: “Ngày mai lên triều, tại hạ và Công Tôn huynh cùng tiến cử người này, được chăng?”

Công Tôn Diễn lại xua tay: “Không cần tiến cử!”

“Ồ?” Sư Lý Tật kinh ngạc hỏi. “Cớ sao Công Tôn huynh không tiến cử?”

“Nếu không nằm ngoài dự đoán của tại hạ, ngay bây giờ, đã có người tiến cử lên chúa thượng rồi!”

Quả đúng là vậy.

Trong ngự thư phòng, nến thắp sáng trưng. Huệ Văn Công, Trúc Viễn đang ngồi đối diện nhau, trước mặt mỗi người đặt một chén trà.

Huệ Văn Công mỉm cười hỏi: “Nhìn khí sắc của Trúc tiên sinh, hẳn là có tin tốt lành?”

“Đúng vậy!” Trúc Viễn gật đầu. “Người chúa thượng trông đợi đã tới rồi!”

“Ồ!” Huệ Văn Công vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ. “Mau nói cho quả nhân nghe!”

“Người này họ Tô tên Tần, là người Lạc Dương. Hôm nay khai đàn luận chính, Trúc Viễn quan sát khí chất, tài học của người này, đoán rằng chính là

người mà sư phụ của thảo dân đã nhắc tới, có thể phò tá chúa thượng hoàn thành đại nghiệp!”

Huệ Văn Công mở to hai mắt: “Tài của người này so với Công Tôn ái khanh thì thế nào?”

“Không thể so sánh!”

Huệ Văn Công nhồm người về phía trước: “Tài của người này so với Bàng Quyên thì thế nào?”

“Như mặt trời so với sao!”

Huệ Văn Công phẫn khởi ra mặt: “Tài của người này so với Tôn Tẫn thì thế nào?”

“Như mặt trời so với mặt trăng!”

“Hay lắm!” Huệ Văn Công vỗ bàn. “Sáng sớm mai, quả nhân phải tới bái Thái miếu!”

Trúc Viễn sửng sốt: “Chúa thượng không gặp mặt Tô Tử, lại đi bái Thái miếu là có ý gì?”

“Bậc đại tài như vậy, nếu không có liệt tổ phù hộ, quả nhân sao có thể có được?”

Trúc Viễn vô cùng cảm động, thán phục mà rằng: “Tấm lòng cầu hiền của chúa thượng, Trúc Viễn đến nay đã hiểu!”

“Tô Tử đã là bậc đại tài, tất có kiến giải mới mẻ. Trúc tiên sinh có thể kể sơ qua về ngôn hành của người này, để quả nhân được nghe trước một hai chẳng!”

“Khởi bẩm chúa thượng, Tô Tử quả là có huệ nhãn, nhìn thấu loạn tượng trong thiên hạ, nắm bắt được đại thế của thiên hạ. Tô Tử dự đoán, thiên hạ tương lai tuy loạn tượng rồi ren, song cuối cùng vẫn quy về một mối.”

Huệ Văn Công trong lòng kinh ngạc, vô thức nâng chén trà lên môi, hớp khẽ một ngụm, rồi ngẩng đầu hỏi: “Hắn còn nói những gì?”

“Tô Tử đoán rằng, thiên hạ tương lai sẽ hình thành thế chân vạc giữa ba nước Tề, Sở, Tần. Trong ba thế này, Tề, Sở đều có mặt yếu, nên nhất thống thiên hạ, chỉ có thể là Tần!”

Huệ Văn Công giật nảy mình, chén trà đang cầm trên tay “choang” một tiếng rơi xuống đất vỡ tan tành, hai mắt trợn trừng, ngây người chết sững.

Trúc Viễn kinh ngạc, gọi khẽ: “Chúa thượng!”

Huệ Văn Công gắng định thần lại, chậm rãi nhặt các mảnh vỡ dưới đất lên, xếp thành đống trên mặt bàn, mỉm cười nói với Trúc Viễn: “Cao luận của Tô Tử, quả là nằm ngoài dự đoán của quả nhân, khiến quả nhân nghe mà kinh hãi! Sĩ tử có mặt ở đó phản ứng thế nào?”

Trúc Viễn do dự một lát: “Vô cùng sôi nổi!”

“Bình phán thế nào?”

“Bình phán rằng: luận bàn của Tô Tử, đã nhằm đúng thời thế thiên hạ. Ba sách lược thượng, trung, hạ của Tô Tử, ý nghĩa thâm thúy sâu xa. Bản đàn dự đoán, Tô Tử sẽ được Tần Công trọng dụng, đế sách của Tô Tử, sẽ là quốc sách tương lai của Tần!”

“Ba sách lược thượng, trung, hạ là gì?”

“Là những kế sách hưng Tần của Tô Tử. Thượng sách là đế sách, có thể

khiến nước Tần nhất thống thiên hạ, xây dựng vương nghiệp. Trung sách là bá sách, có thể khiến nước Tần uy phục chư hầu, xây dựng bá nghiệp. Hạ sách là bang sách, có thể khiến nước Tần yên ổn ở Quan Trung, xây dựng bang nghiệp.”

Huệ Văn Công nhắm mắt lại, trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu, cuối cùng chậm rãi nói: “Đa tạ tiên sinh!”

Trúc Viễn đứng dậy, khấu đầu nói: “Đêm đã khuya rồi, chúa thượng giữ gìn long thể, thảo dân cáo lui!”

Huệ Văn Công ôm quyền nói: “Trúc tiên sinh ra về cẩn thận!”

Nghe tiếng chân bước xa dần, Huệ Văn Công khẽ gọi: “Người đâu!”

Nội thần tiến lại: “Có vi thần!”

“Triệu công tử Hoa vào yết kiến!”

Sáng sớm hôm sau, trên phố Sĩ Tử, có hai sĩ tử vừa đi vừa trò chuyện, một tiểu điều của Hắc Điều đài cải trang làm sĩ tử, bám sát phía sau họ một khoảng không xa không gần. Một sĩ tử hỏi: “Hôm qua, nhân huynh có tới Luận Chính đàn không?”

Sĩ tử kia đáp lời: “Không!”

“Chắc chắc, nhân huynh đúng là đã bỏ lỡ một buổi cao luận rồi! Không giấu nhân huynh, Tô Tử dự đoán thiên hạ tương lai sẽ quy về Tần, bình phán đoán định Tô Tần ắt được trọng dụng. Chắc chắc, Tô Tử kia quả thực bất phàm!”

“Ôi, đều tại cái tay nát rượu đó! Tại hạ vốn định tới nghe, hăn lại ép tại hạ đi uống rượu cho bằng được...”

Hai người nói tới đây thì rẽ vào một quán trọ. Tiểu điều cũng bước vào theo, tìm một góc trong sảnh đường ngồi xuống. Trong sảnh đường lúc này có khoảng hơn chục sĩ tử, đang bàn luận rôm rả chuyện Tô Tần luận chính hôm qua. Một sĩ tử đang cao giọng hùng hồn: “Này, chư vị đều đã nghe lời bình phán hôm qua rồi chứ? Bình phán nói rằng, Tần Công chắc chắn sẽ trọng dụng Tô Tử. Tại hạ muốn hỏi chư vị, Tần Công sẽ trọng dụng Tô Tử thế nào?”

Có sĩ tử tiếp lời: “Thế mà cũng phải hỏi! Chắc chắn sẽ cho hăn thay thế đại lương tào Công Tôn Diễn.”

“Không thể, không thể!” Có người lắc đầu phản đối. “Đại lương tào chức tước quá nhỏ, không xứng với Tô Tử!”

“Nhân huynh nói gì vậy?” Sĩ tử ban nãy phản bác. “Chức đại lương tào mà còn nhỏ ư? Công Tôn Ưởng công lao to lớn đến vậy, cũng chỉ được làm đại lương tào mà thôi!”

“Ha ha ha!” Người kia cười lớn. “Nhân huynh nhắc tới Công Tôn Ưởng thì lỗi thời quá rồi! Hơn nữa, Công Tôn Ưởng chẳng phải cũng đã được phong cho sáu trăm dặm đất, ba mươi huyện Thương Quận rồi ư?”

Có người gật đầu nói: “Phải, nhân huynh nói rất đúng! Vậy theo ý của nhân huynh, Tần Công sẽ tấn phong Tô Tử ra sao?”

“Theo ý của tại hạ, Tần Công nếu hưng đế nghiệp, ắt sẽ học theo tước chế của quan ngoại, phong cho Tô Tử làm tướng quốc. Chư vị thử nghĩ mà xem,

không có tướng quốc, xây dựng đế nghiệp thế nào đây?”

Đám sĩ tử đua nhau tán đồng: “Phải! Có lý, có lý!”

Trong ngự thư phòng, công tử Hoa ôm một bó thẻ tre bước vào, đặt lên trên bàn Huệ Văn Công, quỳ xuống bầm tấu: “Khởi bầm quân huynh, thần đệ đã sai người dò la suốt một ngày, đây đều là những điều mắt thấy tai nghe!”

“Cứ để đây!” Huệ Văn Công liếc mắt nhìn qua đồng thẻ tre. “Khanh có thể về được rồi!”

Công tử Hoa thoáng ngần người, rồi khấu đầu nói: “Thần đệ cáo lui!”

Sau khi công tử Hoa đi khỏi, Huệ Văn Công lật mở từng tấm thẻ tre ra đọc.

Lật xem một hồi, Huệ Văn Công ngẩng đầu lên, hai mắt khép lại, hai đầu mày càng chau tít, bên tai văng vẳng lời trăng trối của Hiếu Công: “*Tứ Nhi, vương nghiệp này, đáng tiếc quả nhân đã bất lực, chỉ còn biết trông đợi vào con! Liệt tổ liệt tông cũng chỉ có thể trông đợi vào con!... Tứ Nhi, đây là thiên cơ, tuyệt đối không được để lộ cho ai biết. Nếu các nước biết được, chắc chắn sẽ hợp sức phạt ta, đại họa ắt đến!... Bểng dày ba thước, đâu phải do lạnh một ngày. Vương nghiệp cũng vậy, đâu phải một sớm một chiều mà thành tựu. Tứ Nhi, con hãy cất giữ hộp này, thờ cúng cẩn thận, chỉ được truyền lại cho thái tử kế vị... Tứ Nhi, thống trị thiên hạ, nhất thống lục hợp là sứ mệnh mà trời cao giao cho Đại Tần ta, là mệnh trời! Làm trái mệnh trời, trời không dung tha! Mong con luôn tự mình răn dè, không được một ngày xao nhãng!*”

Huệ Văn Công nước mắt chảy dài, than thở mà rằng: “Quân phụ! Thiên cơ đã bị Tô Tần kia một lời phá giải, khiến khắp thiên hạ đều bàn tán ồn ào, bảo Tứ Nhi phải làm thế nào đây?”

Huệ Văn Công trầm ngâm hồi lâu, rồi từ từ đứng dậy, đi tới đi lui trong phòng. Đi được vài vòng, lại trở về ngồi xuống trước bàn, thở dài thườn thượt: “Hồi ôi, Tô Tần ơi là Tô Tần. Người đã là bậc đại tài nhường đấy, đã nhìn ra đại thế của thiên hạ, cố sao không nhìn thấu tâm tư của quả nhân, lại làm ra việc xuân ngốc đến vậy, bảo quả nhân sao có thể dung thứ?”

Nói tới đây, Huệ Văn Công đột nhiên vung mạnh cánh tay, hất chiếc bàn sơn đen trước mặt đổ nghiêng trên đất, cả đồng thẻ tre rơi xuống rào rào.

Đã nửa tháng trôi qua, Tần Công vẫn chưa triệu kiến Tô Tần, cũng không hề có bất cứ động tĩnh gì.

Sư Lý Tật đánh xe tới phủ đại lương tạo, lòng rối như tơ vò, nói với Công Tôn Diễn: “Công Tôn huynh, chúa thượng lúc nào cũng khao khát hiền tài, nay đại hiền đã tới, Trúc tiên sinh hẳn cũng đã tiến cử với chúa thượng. Tuy nhiên đã mười ngày trôi qua, chúa thượng vẫn chưa có bất cứ động tĩnh nào, là vì nguyên cớ gì?”

“Tô Tử đang làm gì?” Công Tôn Diễn suy nghĩ một lát, ngẩng đầu hỏi.

“Dường như không hề có vẻ sốt ruột, hàng ngày chỉ ở trong phòng, hoặc tĩnh tọa trầm tư, hoặc mang sách ra đọc.”

“Thế còn Trúc tiên sinh?”

“Vẫn ở Luận Chính đàn, đóng cửa không ra ngoài. Hôm kia có một sĩ tử

từ nước Hàn tới, bỏ ra ba lượng vàng thỉnh cầu khai đàn, Trúc tiên sinh vẫn chưa đồng ý. Sĩ tử bỏ tiền khai đàn, đàn chủ lại không cho phép, lần đầu tiên Luận Chính đàn có sự việc như vậy đấy.”

Công Tôn Diễn lại trầm ngâm suy nghĩ.

“Công Tôn huynh,” Sư Lý Tật hạ thấp giọng nói. “Tại hạ cho rằng, đại sách của Tô Tử, chính là hợp với tâm ý của chúa thượng, đại tài của Tô Tử cũng chính là thứ chúa thượng đang tìm kiếm. Về lý mà nói, chúa thượng lẽ ra...” Sư Lý Tật dừng lại, mắt nhìn thẳng vào Công Tôn Diễn.

“Sư Lý huynh!” Công Tôn Diễn ngẩng đầu nói. “Cao thủ đấu cờ, mỗi một nước đi, hần đều có chỗ mà Sư Lý huynh và tại hạ khó lòng hiểu nổi. Tô Tử đã đi nước cờ đầu tiên, đang đợi chúa thượng hồi âm. Chúa thượng tay nắm quân cờ, mà chần chừ chưa đặt xuống, hẳn là có suy tính khác!”

“Không giấu Công Tôn huynh,” Sư Lý Tật thành thực kể rõ nội tình, “trước khi Tô Tử tới Tần, chúa thượng từng cho gọi tại hạ vào cung, nói là vừa có một giấc mơ, trong mơ thấy chim hồng hạc từ phương đông bay đến, bèn gọi người giải mộng, biết là có đại hiền tới Tần, nên đã phái tại hạ đi tìm kiếm. Tại hạ tự thấy mình nhân quang kém cỏi, sợ bỏ lỡ đại hiền, mới kéo Công Tôn huynh tới phố Sĩ Tử, quả nhiên đã gặp được Tô Tử.”

Công Tôn Diễn khẽ gật đầu: “Thế thì đúng rồi!”

Sư Lý Tật mắt ngời sáng, nhìn thẳng vào Công Tôn Diễn: “Công Tôn huynh, nói mau lên!”

“Chúa thượng ngoài mặt chưa hạ cờ, song thực tế đã hạ cờ, đây gọi là chiêu ‘vô chiêu’.”

“Thế nào là chiêu ‘Vô chiêu’?”

“Chính là ngồi xem biến hoá, biết mà làm như không biết, yên lặng quan sát phản ứng của Tô Tử.”

“Phải đấy!” Sư Lý Tật gật gù. “Công Tôn huynh nói rất đúng. Tô Tử tới Tần, là Tô Tử cầu chúa thượng, không phải chúa thượng cầu Tô Tử. Tô Tử chưa vào cung cầu kiến, chúa thượng đương nhiên biết mà làm như không biết.” Dừng lại một lát, lại nói tiếp. “Song cứ kéo dài vô ích thế này, sẽ bất lợi cho Tần!”

Công Tôn Diễn mỉm cười: “Không vô ích đâu, Tô Tử hẳn sẽ có chiêu ứng phó.”

Sư Lý Tật lắc đầu: “Đại hiền không như người thường. Năm xưa, Khương Tử Nha ngồi câu cá bên bờ Vị Thủy, Văn Vương hay tin hiền tài mà đích thân tới gặp. Tài của Tô Tử không hề thua kém Tử Nha, từ Chu tới Tần, đã là tự hạ mình, làm gì có chuyện tới tận cửa cầu kiến?”

“Phải, nói vậy cũng đúng!” Công Tôn Diễn cười nói. “Tuy tại hạ bất tài, cũng chưa từng cầu xin người khác, huống hồ là Tô Tử. Có điều, cục diện bế tắc này vẫn cần phải phá vỡ mới được!” Suy nghĩ một lát, chợt reo lên. “Có cách rồi!”

Trong ngự thư phòng, công tử Hoa khẩu đầu sát đất: “Chúa thượng, Trần Chân lại gửi mật thư tới!” Rồi lấy ra một bức thư từ trong tay áo. Nội thần nhận lấy, hai tay dâng lên Huệ Văn Công.

Huệ Văn Công mở mật thư, trên vuông lụa hiện ra thủ bút của Trần

Chân: “... Người Việt cạn lương, Vô Cường tình ngộ, hối hận vì đã phạt Sở, muốn khẩn cấp rút lui, song mọi ngã đường đều đã bị người Sở cắt đứt. Việt Vương kinh hãi, liên tiếp đột phá vòng vây, đều bị người Sở chặn đứng, nay đã tổn thất vài vạn binh... Chiêu Dương muốn tận diệt người Việt, Trương Nghi chủ trương bao vây không đánh, Sở Vương nghe theo Trương Nghi... Vi thần đã có kế chế Nghi, đợi thời cơ chín muồi, lập tức hành động. Ngoài ra, Ngụy Vương hay tin trận chiến Hình Sơn là mưu kế của Tôn Tần, có ý chiêu làm con rể. Thần thấy Bàng Quyên chắc chắn không chịu khuất mình dưới Tôn Tần. Nếu đúng như dự đoán của vi thần, chỉ vài tháng nữa, Bàng và Tôn hẳn có phân tranh...”

Huệ Văn Công buột miệng khen ngợi: “Trần Chân quả nhiên tuyệt diệu, đúng là bảo bối của quả nhân!”

Đúng lúc này, nội thần vào bẩm báo: “Bẩm tấu chúa thượng, đại lương tạo, thượng đại phu cầu kiến!”

Huệ Văn Công hai mắt vụt sáng: “Đến thật đúng lúc! Truyền họ vào yết kiến!”

Công Tôn Diễn, Sư Lý Tật bước vào, hành lễ xong xuôi, cùng ngồi vào chỗ. Huệ Văn Công cười hỏi: “Hai vị ái khanh hẹn nhau tới đây, hẳn là có việc hệ trọng?”

Sư Lý Tật, Công Tôn Diễn đưa mắt nhìn nhau, rồi Công Tôn Diễn vòng tay nói: “Khởi bẩm chúa thượng, lần trước chúa thượng nói tới thể cờ kỳ diệu gần đây của liệt quốc, mấy ngày qua, vi thần đã giải đáp được rồi!”

“Sao kia?” Huệ Văn Công nhồm người về trước. “Giải đáp thể nào, hãy nói quả nhân nghe thử!”

Công Tôn Diễn bắt chước ngữ khí của Tô Tần: “Chừng một năm nay, liệt quốc quan ngoại liên tiếp đi nước cờ lớn, tạo ra loạn tượng, đều có thể coi là sự vận động của thế. Đại thế thiên hạ hình thành từ các thế trong thiên hạ, các thế xung đột tương tác lẫn nhau, khiến thiên hạ xuất hiện loạn tượng. Tuy nhiên, các thế trong thiên hạ dù loạn xung loạn động đến đâu, cũng phải thần phục đại thế thiên hạ. Chỉ có nắm vững đại thế thiên hạ, mới có thể hoá giải được loạn tượng này!”

Huệ Văn Công mở to mắt: “Ái khanh hãy giải thích kỹ hơn!”

“Đại thế thiên hạ quy về một, loạn thế trong thiên hạ cũng theo đó mà chuyển động. Phàm là chuyển động thuận theo đại thế, là thuận động; phàm là chuyển động ngược lại đại thế, là nghịch động. Dựa vào đó mà phán đoán, thì sự chuyển động của các thế sẽ lý giải được. Thế của Việt hướng đến Tề, là vọng động; thế của Sở hướng đến Tống, là thuận động; thế của Ngụy hướng đến Sở, Sở Ngụy hoà giải là trí động; thế của Việt phạt Sở, là xuân động.”

Huệ Văn Công nghe mà chấn động, lại nhoài người về phía trước hỏi: “Người Việt đánh Tề, vì sao lại là mù quáng? Người Việt chuyển sang đánh Sở, vì sao lại là ngu xuẩn?”

Công Tôn Diễn đồng dạng nói: “Người Việt ở đông nam đã lâu, không thấy được sự biến đổi của Trung Nguyên, các mặt chính trị, nông thương, võ bị, thao lược, nhân tài đều lạc hậu so với Trung Nguyên năm chục năm, chỉ có thu thế co mình, giữ gìn kín kẽ mà không lộ, hoặc giả còn có thể giữ được địa lợi mà yên ổn ở một góc. Do vậy, dù người Việt phạt Tề hay phạt Sở, đều không sáng suốt.”

Huệ Văn Công ngẫm nghĩ một lát: “Nếu cả hai đều là không sáng suốt,

cớ sao còn phân chia thành vọng động và xuân động?”

“Người Việt phật Tề, tuy cầm chắc thất bại, song chưa đến nỗi mất nước. Người Việt phật Sở, tất sẽ mất nước.”

“Vì sao?”

“Người Sở phật Việt, Việt chiếm được địa lợi, nhân hoà, Sở chưa chắc đã thủ thắng. Người Việt phật Sở, Sở chiếm được địa lợi, nhân hoà, người Việt tất bại. Người Việt phật Sở, ắt phải dốc toàn bộ sức lực. Đất Sở rộng lớn, ắt sẽ dụ địch vào sâu. Người Việt vào sâu trong đất Sở, đã mất địa lợi, cũng mất cả nhân hoà, càng không có được thiên thời, làm thế nào mà thắng được? Người Việt một khi đã bại, ắt toàn quân tận diệt. Lúc này người Sở thừa thắng ùa vào Việt, giống như vào chốn không người, nước Việt muốn tồn tại, liệu có được chăng?”

“Người Việt tại sao lại có hành động ngu xuẩn này?”

“Bởi vì có người đến Việt, uốn ba tấc lưỡi không xương thuyết khách Việt Vương, khiến Việt Vương đổi ý đánh Sở, tự chuốc bại vong.”

“Người này cớ sao lại giúp Sở diệt Việt?”

“Bởi vì người này muốn tới Sở thực hiện hoài bão, nên diệt Việt coi như món quà bái kiến.”

Huệ Văn Công bàng hoàng kinh dị, sững sờ nhìn Công Tôn Diễn, rồi gật gù khen ngợi: “Sự kỳ diệu trong thế cờ, chính là ở đây! Vài ngày không gặp, Công Tôn ái khanh đã cảm ngộ được tới mức này, thực sự khiến quả nhân phải nhìn bằng con mắt khác!”

Công Tôn Diễn chậm rãi đứng dậy, khấu bái sát đất: “Chúa thượng, xin

tha cho vi thần tội khi quân!”

Huệ Văn Công ngẩn người: “Công Tôn ái khanh, khanh nhìn ra được thế cớ là chuyện tốt đẹp, cớ sao lại nói là khi quân?”

“Chúa thượng có điều không biết, người nhìn ra thế cớ, lại không phải là vi thần!”

Huệ Văn Công vội hỏi: “Vậy là ai?”

“Sĩ tử Lạc Dương Tô Tần!”

“Sao kia?” Huệ Văn Công lại giật mình sửng sốt. “Nói như vậy, ái khanh đã gặp mặt hẳn?”

Công Tôn Diễn gật đầu: “Những lời nói vừa rồi, đa phần đều là của Tô Tử, vi thần chẳng qua là học vẹt nhại lời mà thôi.”

“Nhưng quả nhân nghe nói,” Huệ Văn Công cố tình ra vẻ dừng dừng, “người này chẳng qua chỉ là một kẻ ba hoa khoác lác.”

“Chúa thượng!” Công Tôn Diễn vội nói. “Tài của người này, hơn vi thần không biết bao nhiêu lần, vi thần nguyện nhường lại chức đại lương tào, cam lòng đánh xe cho Tô Tử!”

Huệ Văn Công bật cười một tiếng, quay sang Sư Lý Tật: “Sư Lý ái khanh, Công Tôn ái khanh muốn nhường chức cho Tô Tử, còn khanh thì sao?”

“Chúa thượng!” Sư Lý Tật cũng chậm rãi đứng dậy, quỳ xuống bái lạy sát đất. “Vi thần cũng đã gặp mặt Tô Tử. Vi thần cho rằng, người này đúng là nhân tài trụ cột, vi thần nguyện dùng tính mạng cả gia đình để tiến cử Tô Tử.”

“Ha ha ha!” Huệ Văn Công bật cười lớn. “Hay lắm, hai vị trọng thần của quả nhân liên thủ tiến cử, kẻ này hẳn có chỗ hơn người. Vậy thì, đợi quả nhân lo xong việc trước mắt, nhất định sẽ gặp vị đại tài này!”

Sư Lý Tật, Công Tôn Diễn cũng lại một thoáng, đưa mắt nhìn nhau, rồi cùng dập đầu nói: “Vi thần cáo lui!”

Huệ Văn Công chìa tay nói: “Sư Lý ái khanh dừng bước!”

Công Tôn Diễn bèn lui ra.

Sư Lý Tật lại khấu đầu hỏi: “Chúa thượng có điều gì căn dặn?”

“Khanh hãy chuẩn bị, ngày mai đi sứ sang Ngụy, công tử Hoa vẫn làm phó sứ cho khanh!”

“Có việc hệ trọng ư?”

Huệ Văn Công gật đầu: “Quả nhân đoán rằng, Bàng Quyên, Tôn Tấn sắp có tranh chấp. Ái khanh hãy mượn cơ thỉnh cầu thông quan các cửa ải Hàm, Hào, Lâm Tấn, đi sứ sang Ngụy, tìm mọi cách để gặp mặt Tôn Tấn, tùy cơ ứng biến, thuyết phục hẳn tới Tần.”

“Chúa thượng?” Sư Lý Tật rất đổi kinh ngạc.

“Sao?” Huệ Văn Công nhìn Sư Lý Tật. “Có gì không thoả đáng ư?”

“Tài của Tô Tử vượt xa Tôn Tấn, chúa thượng có sao lại bỏ gần cầu xa?”

Huệ Văn Công mỉm cười nói: “Tài của Tô Tử là tài của Tô Tử, tài của Tôn Tấn là tài của Tôn Tấn. Hai người họ không giống nhau!” Dừng lại một lát, rồi thu lại nụ cười. “Còn những chuyện khác, ái khanh bất tất phải hỏi nhiều, đi đi!”

“Vi thần lĩnh chỉ!”

Ôi Thứ 30

Gặp tri kỷ, công chúa hẹn chung thân

Trúng kế độc, Tôn Tần chịu oan khuất

Vừa vào tháng chạp, kinh đô Đại Lương nước Ngụy lại đón một trận tuyết lớn. Tuyết rơi liên ba ngày ba đêm, khắp thành Đại Lương một màu trắng xoá.

Tuyết vừa ngừng, mặt trời đã xuất hiện trở lại, trời ấm lên, tuyết đọng tan dần. Chỉ hai ngày sau, khí lạnh lại tràn về, khiến tuyết đang tan dở liền đông cứng trở lại, chốc lát đất trời lạnh giá, vạn vật tiêu điều, trên phố đâu đâu cũng đầy băng trơn trượt, dưới hiên nhà, nhũ băng từng dãy.

Tuy nhiên, trong lúc băng tuyết kín trời, tại vườn mai ở hậu hoa viên Đông cung của thái tử, lại là một cảnh tượng khác hẳn, trăm hoa đua nở, hương thơm ngào ngạt.

Đây chính là thời khắc mà công chúa Đại Ngụy Thuy Mai mong đợi đã lâu.

Chiều nay, thái tử Thân và em ruột là công chúa Thuy Mai đang đứng trong đình Thượng Mai chính giữa vườn, say sưa ngắm nhìn hàng nghìn đoá hoa đang toả hương khoe sắc.

Nhìn ngăm một hồi, Thụy Mai sắc mặt thẹn thùng, tâm tư thắc thỏm, ngẩng đầu nhìn thái tử Thân, ngượng nghịu mà thẽ thọt cất lời: “Hoàng huynh, Tôn tướng quân... có tới không?”

Thái tử Thân cười nói: “Mai muội hãy yên tâm. Tôn tướng quân đã hứa, chắc chắn không sai hẹn bao giờ. Hơn nữa, hoàng huynh cũng không nói Mai muội ở đây, chỉ nói rằng mời tướng quân tới thưởng mai.”

Nghe thấy hai chữ “thưởng mai”, Thụy Mai e thẹn đỏ bừng mặt, cúi đầu hồi lâu mới hỏi: “Hoàng huynh, lúc nào Tôn tướng quân tới, em nên gảy đàn cầm hay đàn tranh?”

Thái tử Thân phì cười: “Mai muội sao phải căng thẳng đến thế? Tôn tướng quân không giống Bàng tướng quân, là người không thích tranh giành. Hoa mai không tranh đua, duy có hương thơm thanh tao phảng phất, rất hợp với nhân phẩm của Tôn tướng quân. Khỏi cần nói nhiều, Mai muội và Tôn tướng quân đúng là một cặp trời sinh!”

“Hoàng huynh...” Khuôn mặt kiêu diễm của công chúa Thụy Mai càng đỏ bừng thẹn thùng, đưa mắt ngóyắt thái tử Thân, ra vẻ giận dỗi.

Nhìn Thụy Mai xấu hổ, thái tử Thân phá lên cười sảng khoái. Đúng lúc này, thái tử Thân dường như phát giác ra chuyện gì, lập tức thôi cười, hai mắt nhìn Thụy Mai không chớp, chăm soi khắp từ đầu tới chân nàng, trong mắt lộ vẻ sững sốt.

Thụy Mai chợt dạ: “Hoàng huynh... sao thế?”

Thái tử Thân cười khẽ mà nói: “Không có gì, tuy nhiên,” đắn đo một lát mới nói, “hoàng huynh có một đề nghị!”

Thuy Mai vội giục: “Hoàng huynh, có gì hãy nói mau lên, làm người ta sốt ruột muốn chết!”

Thái tử Thân lại cười: “Hoa mai nhờ hương thơm thanh tao mà được người yêu mến, nên hoàng huynh muốn Mai muội hãy trả lại diện mạo vốn có cho mình, lau hết phấn son, tháo bỏ trang sức, đổi xiêm y khác, cứ giống như những lần tới đây thưởng mai thường ngày, hoặc giống như lúc đánh đàn trong cung.”

Thuy Mai mặt đỏ bừng, cúi mặt nói lí nhí: “Đều là tại Liên muội cả. Liên muội bảo em nên ăn mặc trang điểm thế này, nói rằng đàn ông đều thích vậy, nên em... mới nghe theo, chứ bản thân em cũng thấy ngượng nghịu lắm!”

“Đúng vậy!” Thái tử Thân thở dài nói. “Đàn ông đều thích nữ tử phục sức diêm dúa, trang điểm cầu kỳ. Có điều, Tôn tướng quân lại không phải là nam nhi tầm thường. Tôn tướng quân thích hoa mai chứ không phải hoa sen. Hoa sen nở vào giữa hạ nóng nực, còn hoa mai lại nở giữa đông lạnh giá; hoa sen nở trong rộn ràng, còn hoa mai nở trong u tĩnh; hoa sen rực rỡ lộng lẫy, vẫn cần lá sen nâng đỡ; hoa mai nhỏ bé mong manh, song lại xoè cánh che cành.”

Thuy Mai bước lại gần, thì thầm với thái tử Thân: “Nếu Tôn tướng quân cũng hiếu mai giống như hoàng huynh, mai sẽ không phải nở uống một mùa!”

“Mai muội yên tâm! Nhớ khi Tôn tướng quân vừa xuống núi, hoàng huynh đưa tướng quân tới hậu hoa viên ngắm cảnh. Lúc đó cúc đương nở từng bình, còn trong vườn mai chỉ một bầu tịch mịch. Tôn tướng quân ngắm hoa cúc xong, đi dạo một vòng ở đây, chợt thấy vạt mai bèn dừng bước, tần

ngần nhìn những gốc mai trụi lá trở cảnh. Bởi thế, hoàng huynh biết được tướng quân là người yêu mai. Năm ngoái mai nở, hoàng huynh vốn định mời tướng quân tới thưởng mai cùng Mai muội, không ngờ nước Sở phạt Tống, Tôn tướng quân phải cùng Bàng tướng quân lên đường chinh chiến. Mấy hôm nay hoa mai lại nở, không thể bỏ lỡ thời cơ, hoàng huynh đã mời Tôn tướng quân chiều nay tới đây thưởng mai, tướng quân đã nhận lời rồi.”

“Nếu quả là vậy, Mai muội đời này đã có được chỗ dựa!”

Thái tử Thân vỗ về Thụy Mai: “Tôn tướng quân gặp Mai muội, là phúc phận của Tôn tướng quân. Mai muội gặp Tôn tướng quân, cũng là phúc phận của Mai muội!”

Lời nói vừa dứt, bên ngoài vườn mai chợt có tiếng bước chân vọng lại.

Nội thần Đông cung tất tả đi tới: “Điện hạ, Tôn giám quan cầu kiến!”

Thái tử Thân khẽ đẩy Thụy Mai: “Mai muội, hãy về phòng chuẩn bị, hoàng huynh đi đón Tôn tướng quân đây!”

Thái tử Thân theo nội thần ra khỏi cửa điện, nghênh đón Tôn Tẫn. Hai bên hành lễ xong xuôi, thái tử Thân cười nói: “Ngụy Thân biết tướng quân yêu mai, gần đây hoa mai nở rộ, Ngụy Thân không dám hưởng thụ một mình, nên mời Tôn Tử tới đây cùng thưởng thức!”

Tôn Tẫn vòng tay cảm tạ: “Vi thần đa tạ điện hạ!”

“Tôn Tử, mời tới vườn mai!”

“Điện hạ, mời đi trước!”

Thái tử Thân dẫn Tôn Tẫn đi về phía hậu hoa viên, men theo một con đường nhỏ quanh co, chốc sau thì tới vườn mai bên một góc hoa viên. Chưa

tới vườn mai, Tôn Tẩn đã ngửi thấy hương mai thoang thoảng, bỗng chốc tâm tư phơi phới. Vừa bước chân qua cửa vườn, nhìn thấy những bông mai xoè nở đầy cành trong tuyết tan băng giá, Tôn Tẩn bất giác ngẩn ngơ.

Thái tử Thân cũng dừng bước, đợi một lát, rồi khẽ nói: “Tôn Tử, mời vào trong đình!”

Tôn Tẩn gật đầu, theo thái tử Thân bước vào đình Thượng Mai trong vườn, phân ngôi chủ khách ngồi xuống. Đã có cung nữ pha sẵn trà thơm, đứng hầu ở đó.

Nhìn mai nở rộ khắp vườn, Tôn Tẩn buột miệng ngâm:

“Mong manh mai một cội,
Khinh tuyết nở âm thầm.
Lặng đưa hương phảng phất,
Theo lối tìm tri âm.”

Thái tử Thân cười nói: “Bài thơ Tôn Tử ngâm thật hay!”

Tôn Tẩn cười ngượng nghịu: “Nào phải thơ gì đâu! Tẩn thấy mai nở đầy vườn, trong lòng cảm động, buột miệng chấp vá vài câu, đã khiến điện hạ cười chê!”

Thái tử Thân cười vui vẻ: “Có cảm mới có thơ. Nghe được tứ thơ tuyệt diệu của Tôn Tử, ta cũng muốn ngâm vài câu, để hoạ cùng Tôn Tử!”

“Vi thần xin rửa tai cung kính lắng nghe!”

Thái tử Thân bèn ngâm khe khẽ:

“Gió bắc lạnh lẽo,
Tuyết trắng lâm thâm.

Hoàng hôn tịch mịch,
Hoa nở âm thầm.
Hương thanh phảng phất,
Ai người tri âm?
Băng phong buốt giá,
Mưa dãi thê lương.
Sớm mai tịch mịch,
Lòng ta vẫn vương.
Hương thanh man mác,
Ai người xót thương."

Tôn Tần trầm ngâm hồi lâu, thực lòng khen ngợi: "Những câu điện hạ vừa ngâm mới gọi là thơ. Có điều bài thơ này quá ư sâu thẳm, khiến vi thần nghe mà não lòng. Vi thần dám hỏi, thơ này phải chăng cũng do điện hạ tức cảnh mà sáng tác?"

Thái tử Thân lại cười, lắc đầu nói: "Tôn Tử đề cao Ngụy Thân rồi. Ngụy Thân vốn là người bạc tình, làm gì biết sâu thẳm đến vậy?"

"Điện hạ khiêm tốn rồi! Xin hỏi điện hạ, thơ này là của ai?"

Thái tử Thân chưa kịp trả lời, nội thần đã bước tới: "Khởi bẩm điện hạ, Mai công chúa đã tới!"

Thái tử Thân cười hồ hởi, nói: "Ồ, Mai muội tới rồi ư? Mau mời vào!"

Nghe nói công chúa sắp tới, Tôn Tần vội khấu bái sát đất: "Điện hạ, vi thần xin cáo lui!"

"Ồ?" Thái tử Thân ngạc nhiên. "Sao Tôn Tử lại nói vậy? Đã tới thưởng mai, cũng nên tận hưởng mới phải!"

Tôn Tẩn khấu đầu nói: “Công chúa là thân ngàn vàng, vi thần thô tục, ở đây e rằng bất tiện!”

“Tôn Tử lo lắng thái quá rồi!” Thái tử Thân mỉm cười nói. “Tôn Tử vừa hỏi mấy câu thơ kia là của ai, lẽ nào không muốn biết câu trả lời?”

“Ồ... vi thần muốn biết!”

“Thế thì tốt rồi,” thái tử Thân phẩy tay. “Tôn Tử cứ ngồi xuống, lát nữa sẽ biết ngay thôi!”

Tôn Tẩn tạ ơn, rồi ngồi xuống, song trong lòng thấp thỏm không yên. Lát sau, nội thần dẫn theo công chúa Thụy Mai phục sức giản dị, bước khoan thai theo con đường nhỏ quanh co, thông thả lại gần. Tôn Tẩn từ xa nhìn thấy, vội vã quỳ xuống khấu bái.

Thái tử Thân đứng dậy nghênh đón: “Mai muội tới thật đúng lúc! Hôm nay hoa mai nở rộ, hoàng huynh đang định mời Mai muội tới!”

Thụy Mai làm ra vẻ hờn trách: “Hoàng huynh lại nói đùa rồi. Hoa mai đã nở mấy ngày, có thấy mời đến muội đâu!”

Thái tử Thân bật cười nói. “Mai muội có điều không biết, một mình thường mai, có gì thú vị? Hôm nay hoàng huynh mời tới một người hiếu mai, để ngắm hoa cùng Mai muội, há chẳng vui hơn ư?”

“Ồ! Người hiếu mai? Xin hỏi hoàng huynh...” Thụy Mai liếc nhìn Tôn Tẩn vẫn đang dập đầu sát đất không dám ngẩng lên, sắc mặt thoáng ửng hồng, “người đó... người đó ở đâu?”

“Lại đây, để ta giới thiệu,” Thái tử Thân chỉ vào Tôn Tẩn. “Vị này là Tôn tướng quân!”

Tôn Tần dập đầu: “Thần Tôn Tần khấu kiến công chúa!”

Thụy Mai vòng tay đáp lễ: “Thụy Mai xin chào Tôn tướng quân. Tôn tướng quân, xin mời đứng dậy.”

“Vi thần tạ ơn công chúa!” Tôn Tần lại dập đầu lần nữa rồi mới đứng dậy, ngồi xuống, song không dám ngẩng đầu nhìn Thụy Mai. Thụy Mai lại càng hai má đỏ bừng, khẽ cắn môi son, cúi đầu không nói.

Thái tử Thân hết nhìn Tôn Tần, lại nhìn Thụy Mai: “Tôn tướng quân, kể ra cũng thật trùng hợp. Mai muội bao nhiêu loài hoa không yêu, chỉ yêu một giống hồng mai. Mỗi khi hoa nở, đều tới thưởng lãm. Song vì không có người hiểu mai, Mai muội một mình thưởng thức, cũng kém phần thi vị. Nay gặp được tướng quân đây, cũng là người hiểu mai, vườn mai này đã thú vị hơn nhiều!”

Tôn Tần vòng tay vái về phía Thụy Mai, nói: “Vi thần không biết công chúa giá lâm, mạo muội quấy rầy, xin thỉnh tội!”

Thụy Mai cũng vòng tay đáp lễ: “Tôn tướng quân khách khí rồi! Là Thụy Mai không mời mà tới, đã làm mất nhã hứng của tướng quân.”

Thái tử Thân cười lớn, vui vẻ nói: “Nhìn hai người kìa, thưởng mai thì cứ thưởng mai, người này nói xin thỉnh tội, người kia nói mất nhã hứng, sao lại khách sáo đến vậy?” Quay sang Tôn Tần. “Tôn Tử, Ngụy Thân xin trả lời câu hỏi của Tôn Tử, bài thơ Ngụy Thân vừa ngâm khi nãy chính là do Mai muội làm ra khi thưởng mai ở đây ngày trước.”

Thụy Mai vừa thẹn vừa giận, trách: “Sao hoàng huynh lại lôi tiểu muội ra đùa cợt!”

Tôn Tần vòng tay nói: “Bài thơ của công chúa rất tuyệt diệu, khiến vi thần cũng lay niềm cảm xúc.”

Thuy Mai vòng tay hướng vào Tôn Tần, nói: “Là tiểu nữ ngâm nhàn, đã bị Tôn tướng quân chê cười!”

Không đợi Tôn Tần đáp lời, thái tử Thân đã cười nói: “Tôn tướng quân vừa bước chân vào vườn, nhìn thấy hoa mai nở rộ, tức cảnh sinh tình mà ngâm một bài thơ, Mai muội có muốn nghe chăng?”

Tôn Tần mặt nóng ran, vội can: “Điện hạ!”

Thuy Mai mỉm cười: “Mai muội muốn nghe!”

Thái tử Thân bèn ngâm nga:

“Mong manh mai một cội,
Khinh tuyết nở âm thầm.
Lặng đưa hương phảng phất,
Theo lối tìm tri âm.”

Thuy Mai ngẫm ngợi một hồi, rồi nhìn Tôn Tần chăm chú, vòng tay nói: “Thuy Mai thay mặt hoa mai trong vườn cảm tạ tướng quân!”

Tôn Tần vái đáp lễ, nói: “Công chúa không yêu trăm hoa, chỉ yêu một mình hàn mai, cái tâm cao khiết, thực khiến vi thần kính phục!”

“Hay lắm!” Thái tử Thân lại cười vang. “Tôn tướng quân và Mai muội đây, một người hiểu mai, một người yêu mai. Hôm nay Ngụy Thân đứng ra làm chủ, chúng ta hãy ở trong vườn mai này, lấy mai làm đề, cầm sắt cùng hoạ, thưởng rượu ngâm thơ, được chăng?”

Thuy Mai vẫn nhìn Tôn Tần, khẽ khàng đáp: “Tiểu nữ được cùng Tôn

tướng quân đây ngâm thơ thưởng mai, thực là vinh hạnh!”

Tôn Tẩn vô cùng bối rối: “Ồ... chuyện này...”

Thái tử Thân quay sang nội thần: “Chuẩn bị đàn cầm, bàn rượu!”

Qua hai năm khai hoang đồn điền, ruộng vườn của quân đội khắp nơi đã có thu hoạch khả quan. Thặng trận trước người Sở, Bàng Quyên cũng thu về được mười vạn thạch lương từ kho lương Hình Sơn, nhờ thế mà vấn đề quân lương coi như đã được giải quyết. Hiện giờ, đang lúc nông nhàn, là thời cơ tốt để thao luyện ba quân. Trời vừa chớm đông, Bàng Quyên đã một lòng dốc sức trị lý quân đội, không chỉ lệnh cho doanh trại các nơi ngày ngày rèn tập, mà còn liên kết với phủ Tư đồ, tổ chức hai mươi vạn dân binh, luyện binh trên toàn quốc. Lúc này, toàn nước Ngụy đã trở thành một doanh trại lớn, tiếng chiêng khua trống thúc, tiếng xung phong tập trận, tiếng rèn binh khí ầm ầm không ngớt bên tai, Bàng Quyên nghe mà trong lòng rạo rực.

Gần đây, Bàng Quyên và công tử Ngang liên tục tuần sát việc luyện quân ở Thừa Khuông, bận tối mắt tối mũi suốt mấy ngày trời, đến tận trưa nay mới về tới Đại Lương.

Bàng Quyên không vội vã trở về phủ ngay, mà trước hết đi tới đại doanh ở Phùng Trạch, nghe thuộc hạ bẩm báo tình hình diễn tập, thấy mọi sự đều suôn sẻ, đến khi trời tối mới đánh xe về phủ. Nghe thấy tiếng xe, Bàng Thông vội dẫn đám gia đình ra ngoài cổng nghênh đón, rước Bàng Quyên vào phủ.

Bàng Quyên tắm rửa xong xuôi, đi vào phòng ngủ ở nội đường. Trong phòng ngủ đã đốt sẵn than lửa ấm sức, không còn chút hơi giá lạnh. Thuy

Liên mặc áo ngủ đã đợi sẵn trong phòng từ lâu, lập tức đón Bàng Quyên đưa vào phòng, tự tay tháo đai cởi áo cho Bàng Quyên. Bàng Quyên ôm lấy Thụy Liên, hít hà hương thơm trên ngọc thể. Thụy Liên cũng tình tứ vươn tay ôm lấy cổ Bàng Quyên, hân hân thuận thế bế bổng nàng lên.

Hai người quấn quýt một hồi, thì Thụy Liên trượt xuống khỏi lòng Bàng Quyên, bưng một bát canh hạt sen lại, đặt lên mặt bàn: “Mấy ngày nay phu quân vất vả ngược xuôi bên ngoài, hẳn đã mệt lắm rồi. Bát canh này do thần thiếp tự tay nấu, để giúp phu quân bồi bổ!”

Bàng Quyên ngồi xuống bên bàn, bưng bát canh lên uống, tấm tắc khen: “Phu nhân nấu canh ngon quá!”

Thụy Liên bước lại, quỳ xuống sau lưng Bàng Quyên, nâng mái tóc của hắn lên, cầm lược chải nhẹ nhàng, miệng nói riu rít: “Thần thiếp còn có một tin vui, phu quân có muốn nghe không?”

“Ồ?” Bàng Quyên ngẩng đầu lên. “Là tin vui gì vậy?”

“Huynh trưởng hôm nay mời Tôn tướng quân tới thưởng mai, Mai tử cũng đến. Nghe nói hai người uống rượu ngâm thơ, gảy đàn xướng họa, rất tâm đầu ý hợp!”

Bàng Quyên giật nảy mình, ngụm canh ứ luôn trong cổ, ho sặc sụa. Thụy Liên hoảng hốt vứt vội cây lược, hết dấm lại xoa, hoảng hốt kêu lên: “Phu quân... có sao không?”

Bàng Quyên ho thêm vài tiếng mới hoàn hồn lại được, Thụy Liên vội bưng đến một chén nước. Bàng Quyên uống đánh ực, rồi quay đầu nhìn Thụy Liên hỏi dồn: “Vừa rồi nàng nói... Tôn huynh cùng Mai công chúa thưởng

mai?”

Thuy Liên gật đầu.

“Ồ!” Bàng Quyên cười nói. “Quả là tin vui! Chuyện này phụ vương có biết không?”

“Phụ vương vui mừng lắm lắm!” Thuy Liên công chúa thấy Bàng Quyên không có gì đáng ngại, cũng cười khúc khích, khe khẽ đấm lưng cho Bàng Quyên. “Nếu đúng như thiệp đoán, huynh trưởng hẳn là phụng theo ý chỉ của phụ vương se duyên cho hai người họ! Nghe tỳ nhân nói, một tháng trước, phụ vương và tướng quốc đã bàn tới chuyện này, hẳn là tướng quốc lại tiếp tục đứng ra làm mối!”

“Tin vui thế này, đáng lẽ phu nhân phải báo sớm cho ta mới phải!”

“Thiệp cũng vừa mới biết mà thôi. Tối qua thần thiệp về cung, bái kiến phụ vương, mẫu hậu, rồi tới thăm Mai tỷ, Mai tỷ cứ úp úp mở mở dò hỏi thần thiệp về Tôn tướng quân, thần thiệp thấy lạ, gặng hỏi mãi, Mai tỷ mới nói về cuộc hẹn thưởng mai hôm nay. Thiệp hay tin rất mừng, nói chuyện hồi lâu với Mai tỷ, ca ngợi Tôn tướng quân hết lời, Mai tỷ nghe mà đỏ bừng mặt. Lúc thiệp ra về, vừa hay gặp tỳ nhân, bèn lân la hỏi dò, mới biết được sự thực.”

Bàng Quyên đưa tay kéo Thuy Liên vào lòng, ôm lấy nàng, thần thờ mất một lúc, rồi mới bế bổng Thuy Liên lên, bước vào phòng trong.

Hôm sau không có buổi chiều sáng. Bàng Quyên tha hồ ngủ nướng, đến tận sáng bánh mới dậy. Ăn sáng xong, vào giờ Mão, đánh xe thẳng tới phủ

giám quân.

Tôn Tần hay tin, vội vã ra đón. Hai người hành lễ xong xuôi, dắt tay nhau bước vào phòng khách.

Sau khi ngồi vào vị trí, Bàng Quyên vòng tay nói: “Chúc mừng Tôn huynh! Chúc mừng Tôn huynh!”

Tôn Tần có phần ngạc nhiên, ngơ ngác hỏi: “Dám hỏi hiền đệ, có chuyện vui gì vậy?”

Bàng Quyên cười cười: “Nghe nói hôm qua Tôn huynh và Mai công chúa cùng đi thưởng mai, chẳng phải là tin vui ư?”

Nghe Bàng Quyên nhắc tới chuyện này, Tôn Tần cười hờn hậu, gật đầu mà nói: “Phải, hiền đệ nói tới chuyện này, quả là rất vui. Trong trăm hoa, Tần chỉ yêu thích hoa mai, vốn cứ ngỡ đời này khó gặp tri kỷ, nào ngờ Mai công chúa không chỉ yêu mai, mà còn là rất hiểu mai, do vậy mới gặp nàng lần đầu mà như đã quen thân, trò chuyện rất ý hợp tâm đầu.”

Bàng Quyên cười nói: “Tôn huynh thấy Mai công chúa thế nào?”

Tôn Tần tấm tắc khen ngợi: “Mai công chúa tài hoa xuất chúng, tấm lòng nhân hậu, lại mang trái tim cao khiết, thực khiến tại hạ kính phục!”

Bàng Quyên trong lòng thất lại, nhưng lập tức cười vang mà nói: “Tôn huynh gặp được tri kỷ, thực khiến ngu đệ phải đổ kỵ. Hôm nay được ngày rỗi rãi, cơn nghiện cờ bồng nhiên trỗi dậy, rất muốn chơi với Tôn huynh một ván, không biết Tôn huynh có hạ cố bồi tiếp chăng?”

“Hay lắm! Từ ngày rời khỏi Quỷ Cốc, chẳng biết là bận rộn những gì, đến đánh cờ cũng quên băng mất!”

“Ngu đệ cũng vậy. Không giấu Tôn huynh, cũng có không ít người tìm ngu đệ đánh cờ, song ngu đệ đều từ chối.”

Tôn Tần cười nói: “Khi ở Quỷ Cốc, hiền đệ thích đánh cờ nhất. Đã có người muốn đánh cờ với hiền đệ, cố sao lại từ chối họ?”

Bàng Quyên cũng cười mà rằng: “Kỳ phùng địch thủ, mới thấy thú vị. Những kẻ tầm thường kia, ngu đệ không thèm ra tay!”

Tôn Tần vòng tay nói: “Tần tạ ơn hiền đệ đã yêu mến!” Rồi đứng dậy, bước lại bên giá sách, cầm lấy bàn cờ bày lên mặt bàn, đẩy hộp quân đen tới trước mặt Bàng Quyên, giữ lại quân trắng cho mình.

Bàng Quyên đẩy trả lại quân đen: “Khi ở Quỷ Cốc, Tôn huynh lúc nào cũng cầm quân đen, hôm nay cố sao lại muốn Quyên cầm quân đen?”

Tôn Tần lại đẩy trả về, cười nói: “Hiền đệ kỳ nghệ cao siêu, Tần cầm quân đen hay trắng, đều khó lòng thắng nổi, nên cầm quân trắng luôn vậy!”

Bàng Quyên cũng cười mà rằng: “Xem ra, Tôn huynh đã nắm chắc phần thắng rồi. Đã vậy, ngu đệ không khách khí nữa!” Rồi lấy ra một quân đen từ trong hộp, chiếu theo nghi lễ đánh cờ, khách sáo đặt vào điểm sao ở góc trên bên phải. Tôn Tần cũng lấy ra một quân cờ, đặt vào điểm sao phía dưới bên phải Bàng Quyên. Bàng Quyên lại lấy tiếp một quân cờ nữa, đặt vào điểm sao ở góc dưới bên trái của Tôn Tần. Tôn Tần lại đặt vào điểm sao ở góc dưới bên trái của Bàng Quyên. Bàng Quyên đặt quân cờ thứ ba trực tiếp treo góc, tấn công điểm sao góc dưới bên trái của Tôn Tần. Tôn Tần không ứng chiến, ngược lại đặt quân cờ thứ ba vào vị trí thiên nguyên⁽¹⁾.

Bàng Quyên thấy vậy, cười nói: “Tôn huynh đi nước lớn quá, ngu đệ cho

Tôn huynh đi lại một nước.”

Tôn Tẩn cũng cười nói: “Đã đặt xuống rồi, làm sao đi lại được?”

Bàng Quyên vòng tay nói: “Nếu đã nói vậy, ngu đệ sắp sửa chiếm đất của Tôn huynh đây!” Nói xong đặt một quân đen vào điểm ba ba tại góc khác.

Tôn Tẩn lập tức đáp đòn, hai người bắt đầu triển khai sát phạt ở góc này. Bàng Quyên đã chiếm được góc này đúng như ý nguyện, song Tôn Tẩn lại được thế bên ngoài. Bàng Quyên bỏ chỗ này, lại đặt vào điểm ba ba tại một góc khác. Hai người lại tiếp tục tranh đua, cho đến trưa thì phong bàn cờ. Bàng Quyên gần như đã chiếm hết bốn góc, bốn cạnh. Còn Tôn Tẩn lại hình thành thế bên ngoài, vây được một vùng trống ở giữa bụng.

Người hầu bưng cơm trưa lại, hai người ngồi ăn luôn trong sảnh.

Bàng Quyên vừa ăn, vừa liếc nhìn thế cờ, trong lòng thầm nghĩ: “Người này quả là có khí phách. Nếu để hãn chiếm hết vùng giữa, ván cờ này thắng thua cũng thực khó đoán! Không được, sau bữa trưa mở lại bàn cờ, ta phải tìm cách đánh vào giữa, khiến hãn không còn sức để phản công!”

Tôn Tẩn nhìn thấy vậy thì dừng đũa, cười hỏi: “Hiền đệ vẫn đang nghĩ về cờ ư?”

Bàng Quyên gật đầu: “Bụng của Tôn huynh cũng rộng thật đấy!”

Tôn Tẩn lại cười nói: “Hiền đệ, theo lý của cờ, góc là vàng, cạnh là bạc, bụng là cỏ. Tuy Tẩn khoanh được vùng bụng trống ở giữa, song lại không chiếm được thượng phong. Nếu hiền đệ thu quan thoả đáng, ván cờ này ắt sẽ thắng tại hạ nửa mục.”

Bàng Quyên kinh hãi, nghĩ thầm trong bụng: “Khi ở Quỷ Cốc, dù cầm

quân đen, hăn cũng chưa từng thắng được ta. Hôm nay xem ra, hăn không chỉ giỏi binh pháp, dù là chơi cờ, cũng ngang ngửa với ta. Ván cờ mới đi được phân nửa, hăn đã tính ra chỉ thua nửa mục, hơn nữa ta còn phải thu quân thoả đáng, quả là đáng nể!”

Nghĩ tới đây, Bàn Quyên ngẩng đầu nhìn Tôn Tẫn: “Nếu ngu đệ nếu đánh vào vùng bụng trống của Tôn huynh thì sao?”

Tôn Tẫn cười nói: “Hiền đệ đã thắng nửa mục, vẫn chưa hài lòng ư?”

Bàn Quyên cũng cười nói: “Ngu đệ chỉ muốn toàn thắng. Nếu chỉ thắng nửa mục, coi như thua rồi!”

Tôn Tẫn nhìn vào bàn cờ, trầm ngâm hồi lâu: “Nếu hiền đệ cứ nhất quyết muốn đánh vào giữa bàn, ván cờ này thực sự khó đoán thắng thua!”

Bàn Quyên đặt đũa xuống, vòng tay nói: “Nghe Tôn huynh nói vậy, ngu đệ miếng cơm này cũng khó mà nuốt nổi. Nào, hai ta cùng chơi tiếp cho rõ ràng!”

Tôn Tẫn cười nói: “Nghe hiền đệ nói vậy, Tẫn thấy như lại được trở về sơn cốc. Được, nếu hiền đệ vẫn sốt sắng như xưa, Tẫn chỉ biết phục tùng.”

Hai người bỏ bát cơm xuống, tiếp tục ván cờ.

Bàn Quyên quan sát thế cờ một lát, tràn đầy tự tin, hạ cờ vào giữa bàn. Tôn Tẫn lại không ứng chiến, chỉ chặn ở vòng ngoài. Đi khoảng vài chục nước nữa, do Tôn Tẫn đã chiếm mất thiên nguyên, Bàn Quyên tả xung hữu đột, song vẫn không thể có được hai khí⁽²⁾. Trong lúc đó, những góc và cạnh với số quân đen vô cùng vững chãi cũng chịu tổn thất nghiêm trọng trong lúc tả xung hữu đột.

Nhìn thấy tình thế hết cách cứu vãn, Bàng Quyên chỉ còn biết hạ cờ nhận thua, cười gượng mà nói: “Tôn huynh cao cờ hơn hẳn một bậc, ngu đệ xin chịu thua!”

Tôn Tẩn vòng tay nói: “Hiền đệ, ván cờ này tuy hiền đệ nhận thua, song thực chất là đã thắng!”

Bàng Quyên ngẩn người: “Nghĩa là sao?”

Tôn Tẩn cười nói: “Hiền đệ nếu không vào giữa bàn, đã ở thế thắng!”

Bàng Quyên cười gượng, lắc đầu nói: “Trong đánh cờ, không có nếu như. Tôn huynh bảo trọng, ngu đệ cáo từ!”

Tôn Tẩn tiễn Bàng Quyên ra cửa, vái chào mà nói: “Hiền đệ đi cẩn thận!”

Bàng Quyên đáp lễ, nhảy lên xe ngựa, ra roi đánh ngựa đi luôn. Về tới phủ, Bàng Quyên mặt nặng trình trịch, đi thẳng vào thư phòng, ngồi thần thờ hồi lâu, rồi bước tới bên giá sách, cầm lấy bàn cờ, dựa vào trí nhớ, hồi tưởng lại từng nước cờ, sắp xếp ra bàn, rồi suy ngẫm kỹ lưỡng.

Một lát sau, Bàng Quyên bắt đầu hiểu ra mình đã thua ở chỗ nào. Khi đánh vào giữa bàn, có vài nước hăn đã đi quá vụng về. Kỳ thực, hăn vẫn có cơ hội cứu vãn, Tôn Tẩn liên tiếp nhường tay ở vài nước cờ, cố tình thả cho hăn, mở đường sống cho hăn, song hăn lại hiểu chiến hiểu thắng, liên tiếp bỏ lỡ cơ hội, cuối cùng dẫn tới thất bại toàn bàn. Ngẫm lại, dù hăn có dốc hết sức cứu vãn tình thế ở giữa bàn, song những góc và cạnh mà trước đó hăn đã vất vả tạo dựng đã bị tổn thất nghiêm trọng, được mất rất khó đoán. Vào lúc ăn trưa, Tôn Tẩn đã dự đoán ván cờ này “thắng thua khó nói”, chính là chỉ điều này. Ngẫm nghĩ một hồi, Bàng Quyên than dài thở ngắn, hối hận không

nên đánh vào giữa bàn, đồng thời cũng không thể không khâm phục kỳ nghệ của Tôn Tẫn.

Bàng Quyên nhắm mắt suy nghĩ, hồi lâu sau, đột nhiên sức nhớ ra một chuyện, bèn đứng bật dậy, bước tới bên giá sách, lấy ra một chiếc hộp, lật mở tầng tầng lớp lớp lụa gói bên ngoài, lôi ra cuộn thẻ tre “Ngô Tử” mà hắn đã tự tay sao chép khi ở trên núi, quay trở về chỗ, nhẹ nhàng đẩy bàn cờ ra phía đầu bàn, rồi cẩn thận đặt “Ngô Tử” xuống đầu bàn còn lại, hai mắt đờ đẫn nhìn lên mặt bàn, ánh mắt âm trầm hết nhìn vào bàn cờ, lại nhìn vào “Ngô Tử”.

Bần thần hồi lâu, Bàng Quyên thành linh giơ tay lên, gạt mạnh bàn cờ và cuộn thẻ tre. Chỉ nghe bàn cờ và thẻ tre văng rào rào trên đất, quân cờ đen trắng lăn nảy tứ tung.

Bàng Quyên đứng phắt dậy, đôi mày chau tít, mặt giận hằm hằm, đi lại huỳnh huých trong phòng.

Rồi Bàng Quyên dừng bước, hậm hực nghĩ thầm trong bụng: “Phải, cờ hay, đúng là một ván cờ hay! Tôn huynh giấu kim trong bọc, bề ngoài hoà nhã khiêm nhường, bên trong giết người không dao. Giờ nghĩ lại, mới thấy ngay từ đầu, ta đã trúng kế của hắn!”

Bàng Quyên lại đi lại vài vòng nữa, rồi trở về chỗ ngồi, nhắm mắt lại, trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu, đột nhiên mở choàng mắt, nện nắm đấm đánh “rầm” xuống mặt bàn, sắc mặt càng thêm hung hãn: “Phải rồi, ta đã trúng kế của hắn! Vẻ nho nhã thanh cao của hắn đều là giả tạo. Hắn hiểu mà làm như không hiểu, biết mà làm như không biết, lúc nào cũng ra vẻ yếu thế, lúc nào cũng ra vẻ không tranh giành, thế nhưng lại không hề yếu thế, chỗ nào cũng

tranh đua. Quỷ kế của hã, không những lừa được ta, mà còn qua mặt được tiên sinh, qua mặt sư tử, qua mặt đại sư huynh, Tô Tần và Trương Nghi, càng không nói đến Đại Lương này!”

Nghĩ tới đây, ánh mắt của Bàn Quyên dừng lại trên bó thẻ tre, bèn với tay nhặt lên, nâng trên hai tay, cẩn thận lật giở vài lần, thở dài thườn thượt: “Than ôi, hôm nay sở dĩ ta không bằng người, chỉ vì mấy tấm thẻ tre này! ‘Ngô Khởi binh pháp’ bốn mươi tám thiên, ta đã phải hao tổn hết tâm cơ, song chỉ có được sáu thiên này, chẳng qua chỉ được một phần tám mà thôi! Còn kẻ này thật tốt số, chỉ đánh chết một con chuột, đã có được cuốn binh thư đệ nhất thiên hạ! Ta dám cá rằng, nếu không nhờ ‘Tôn Tử binh pháp’, dựa vào chút tài nghệ cón con của hã, sao có thể thắng ta?”

Bàn Quyên càng nghĩ càng hận, lại nện xuống một đấm rung chuyển mặt bàn: “Lại suy xét về kẻ này, thấy hã làm người chẳng ra gì, làm việc cũng rất vô lý! Ta xưa nay coi hã là sư huynh, đối đãi vô cùng cung kính, song hã lúc nào cũng tự cậy mình là sư huynh, nhất định muốn đè đầu cưỡi cổ ta, muốn dìm ta xuống! Dìm thì đã dìm rồi, hã lại còn làm ra vẻ vô can, toàn nói những lời giả dối, thực khiến người ta phải tức chết!”

Bàn Quyên lại đứng phắt dậy, hậm hực đi lại trong phòng, nghĩ thầm trong bụng: “Đây vẫn chưa phải là điều bức mình nhất! Ta đổ bao tâm huyết, nếm đủ mùi khổ sở, mới khiến Đại Ngụy chuyển nguy thành an, đứng vững ở Trung Nguyên. Còn kẻ này thực nhàn tản, ta đi trước trồng cây, hã theo sau hái quả. Hai năm xuống núi, không tốn lấy mảy may sức lực, những thứ ta có được, hã không những đều có, đã vậy chỗ nào cũng chiếm mất thế thượng phong của ta. Ta là đại tướng quân, hã làm giám quân. Ta được phong Vũ

An Quân, nhưng xem tình hình hiện tại, chuyện phong quân đối với hắn chỉ là việc sớm chiều. Ta bôn ba khắp chốn, ngày đêm lăn lộn nơi thao trường, thao luyện binh mã, hắn lại ở đây vui vẻ thưởng mai, yêu đương phong lưu. Ta cưới Thụy Liên, hắn cũng muốn cưới Thụy Mai. Thụy Liên chẳng qua chỉ là con của phi tần, còn Thụy Mai mới là con ruột của vương hậu. Anh ruột của Thụy Liên là tên công tử Ngang vô dụng thất thế, còn anh ruột của Thụy Mai lại là thái tử điện hạ tôn quý, một khi Ngụy chủ băng hà, ắt sẽ là người kế vị!” Bước chân chợt khựng lại, đôi mày chau tít. “Điện hạ và ta, xưa nay nói chuyện không hợp. Lại thêm lão Chu Uy còn đáng ghét hơn nữa, chuyện gì cũng đối đầu với ta. Còn kẻ này, vừa đặt chân tới Ngụy, đã lập tức bám riết lấy hai người kia, coi ‘hiền đệ’ ta như người ngoài! Huệ tướng quốc vốn đang giúp ta, nhưng từ khi kẻ này đến, cũng có vẻ thay lòng đổi dạ, gần đây lại cố tình xa lánh ta...”

Nghĩ tới đây, Bàn Quyên toát mồ hôi lạnh, mắt lộ hung quang, giậm mạnh chân xuống nền nhà: “Tôn huynh ới là Tôn huynh, từ sau khi huynh tới Ngụy, ta đã nhẫn nhịn hết lần này tới lần khác, nhún nhường hết lần này tới lần khác, nào ngờ huynh thực không biết hay dở, lấn lướt bức bách, chỗ nào cũng mưu mô toan tính, danh nghĩa là vì muôn dân trăm họ, thực chất là mua danh cầu lợi, một lòng tranh giành với ta! Được lắm, Tôn huynh, huynh đã bắt nhân thì chớ trách ta bất nghĩa!”

Bàn Quyên lộ một nét cười âm hiểm, quay trở về trước bàn, ngồi xếp bằng dưới chiếu, nhắm hai mắt lại, đang miệt mài suy nghĩ thì Bàn Thông tất tả bước vào, định bẩm báo chuyện gì đó, chợt nhìn thấy bàn cờ, thẻ tre, quân cờ vung vãi dưới đất, lại thấy Bàn Quyên sắc mặt nặng nề, đầu mày

nhúu chặt, thì lấy làm ngạc nhiên, vội dừng bước, đang quay người định lui ra, bỗng Bàn Quyên lên tiếng: “Là Thông đệ phải không?”

Bàn Thông đành phải quay lại: “Đại ca, thế này là...”

Bàn Quyên mở mắt, chỉ vào những quân cờ vương vãi dưới đất: “Hãy thu dọn cho ta!”

Bàn Thông ngồi xuống thu dọn đám đồ vật bừa bộn mà trống ngực đánh thành thạch. Bàn Quyên nhận ra, cười gượng giải thích: “Hôm nay đại ca đánh được một ván cờ hay, trở về xếp lại bàn, song không nhớ rõ. Nhất thời tức giận, mới đẩy đổ bàn cờ!”

Bàn Thông nhanh chóng thu dọn xong đám quân cờ vung vãi, ngồi xuống trước mặt Bàn Quyên, thăm dò: “Đại ca đánh cờ với ai vậy?”

“Ở nước Ngụy này, ngoài Tôn huynh, còn ai xứng đáng đọ cờ với đại ca?”

Bàn Thông ngẫm nghĩ một lát: “Lẽ nào đại ca đã thua Tôn tướng quân?”

Bàn Quyên nặng nề gật đầu.

Bàn Thông phì cười một tiếng: “Đại ca buồn làm gì! Đã thua Tôn tướng quân thì để tiểu đệ mời tướng quân đến đây, đại ca lại thắng tướng quân một ván là được rồi!”

“Than ôi!” Bàn Quyên khẽ thở dài một tiếng, lắc đầu liên tiếp. “Thông đệ có điều không biết, ván cờ hay của đời người chỉ có một, nếu chơi lại, đâu còn gì thú vị nữa!” Dừng lại một lát. “Hơn nữa, dù có chơi lại, e rằng đại ca cũng không thể thắng nổi Tôn huynh.”

Bàn Thông đảo con người vài vòng: “Theo ý tứ của đại ca, hẳn là muốn

thăng Tôn huynh?”

Bàng Quyên cười buồn bã: “Khi ở Quỷ Cốc, đại ca chưa từng thua Tôn huynh, vậy mà mới chỉ có mấy năm, tất cả đều đã thay đổi. Mà thôi, không nói chuyện này nữa, Thông đệ vội vã tới đây, hẳn là có việc quan trọng?”

“Thanh Ngưu tướng quân sai người đưa thư tới, chắc hẳn có quân tình khẩn cấp. Tiểu đệ không dám chậm trễ, vội vã tới bẩm báo ngay!”

“Vậ ư?” Bàng Quyên giật mình. “Thư đâu?”

Bàng Thông lấy ra một tấm thẻ tre từ trong tay áo, đưa cho Bàng Quyên.

Bàng Quyên vội cầm lên đọc, khẽ chau mày, dăm chiêu một lúc rồi nói với Bàng Thông: “Chuẩn bị xe!”

Bàng Quyên đánh xe ra khỏi cổng nam, từ xa nhìn thấy một đoàn hơn hai chục cỗ xe rầm rập đi tới, trên xe giương cờ hiệu đề các chữ “Tần”, “Sư Lý”. Bàng Quyên chỉ có một xe, chiếu theo lễ tiết, bèn đánh xe sang lề đường nhường lối, đưa ánh mắt lạnh lùng nhìn vào đoàn xe nước Tần. Xe của Bàng Quyên không giương cờ hiệu, lại chỉ có một xe, bởi vậy Sư Lý Tật không biết đó là xe của ai, cứ thế nghênh ngang đi qua trước mặt.

Đội đoàn xe sứ nước Tần đi qua, Bàng Quyên mới đánh xe đi tiếp, chưa đầy một canh giờ sau thì tới trại trung quân ở Phùng Trạch. Đã có tham tướng bước ra đón, dẫn Bàng Quyên vào trong.

Bàng Quyên chậm rãi ngồi xuống, chẳng nói chẳng rằng, mặt nặng trịch nói với tham tướng đứng hầu bên cạnh: “Gọi quan coi kho của tả quân vào trước!”

Một lát sau, quan coi kho của tả quân là Cầu Tử hốt hoảng bước vào trong trường, quỳ xuống dập đầu nói: “Quan coi kho tả quân Cầu Tử nghe lệnh!”

Bàng Quyên hất hàm ra hiệu cho tham quân. Tham quân hiểu ý, lui ra khỏi trại.

Bàng Quyên nhìn Cầu Tử một chốc, mỉm cười nói: “Cầu Tử, bản tướng đối đãi với người thế nào?”

Cầu Tử khấu đầu nói: “Đại tướng quân đối với Cầu Tử ân trọng như núi! Cầu Tử vốn là kẻ vô biên, nếu không có đại tướng quân cất nhắc, Cầu Tử vẫn chỉ là một tên lính quèn mà thôi!”

“Phải!” Bàng Quyên gật đầu. “Trong trận Hoàng Trì, người chém đầu hai mươi địch; trong trận Triều Ca, người chém đầu chín địch, hai lần bị thương. Bản tướng thấy người chiến đấu dũng cảm, mới cất nhắc làm quân úy. Năm ngoái, trong cuộc chiến với người Sở ở Hình Sơn, người xung phong đi đầu, dũng cảm cướp kho lương của tả quân, chém đầu mười bốn địch, tiếp tục lập chiến công. Bản tướng luận công mà thưởng, cất nhắc người làm quan coi kho, cho người nắm quyền cai quản kho lương của tả quân, xét về chức vụ và hàm tước, đã là phó tướng.”

“Đại ân nâng đỡ của đại tướng quân, Cầu Tử mãi mãi không quên!” Cầu Tử lại dập đầu sát đất.

“Tốt lắm!” Bàng Quyên chậm rãi nói. “Vậy người hãy nói thực cho bản tướng biết, người làm thế nào để mãi mãi không quên?”

Cầu Tử nhận ra sự khác thường trong lời nói của Bàng Quyên, vội khấu

đầu lấp bắp: “Mặt... mặt tướng...”

“Hừm!” Bàng Quyên cười nhạt một tiếng, lập tức đổi giọng. “Đại tướng phu dám làm dám chịu, việc người làm, người nói đi, hà cớ phải lấp ba lấp bắp như vậy?”

Cầu Tử ra vẻ ngờ ngác: “Cầu Tử ngu dốt, không biết đại tướng quân bảo Cầu... Cầu Tử nói... nói gì?”

“Hắn là người chưa thấy quan tài chưa đổ lệ!” Bàng Quyên lôi ra một phong thư từ trong tay áo, vứt toẹt xuống mặt bàn. “Cầu Tử, nói mau, mấy tháng qua, người đã cắt xén tổng cộng bao nhiêu lương thực của quân đội?”

Nhìn thấy bức thư, Cầu Tử lập tức mặt mũi trắng bệch, vội đập đầu lia lịa: “Cầu... Cầu Tử biết tội rồi, Cầu Tử nhất thời hồ đồ, đã cắt xén tổng cộng ba trăm năm mươi một thạch lương thực, một trăm hai mươi ba xe cỏ ngựa, được mười tám lượng vàng!”

Nghe những lời này, Bàng Quyên lửa giận bùng bùng, đập bàn quát lớn: “Tên phá gia kia, số lương thảo này ít nhất cũng đáng giá năm mươi lượng, người lại đem bán lấy mười tám lượng, dù coi là buôn bán cũng đã lỗ to rồi! Nói mau, mười tám lượng vàng đã dùng vào việc gì?”

Cầu Tử toàn thân run bắn: “Đánh... đánh bạc!”

“Đánh bạc?” Bàng Quyên càng thịnh nộ, chỉ vào mặt hắn mà mắng. “Bản tướng vì lương thảo ba quân, không biết đã phải lao tâm khổ tứ nhường nào, chỉ hận không thể đổ hết nhà cửa vào kho lương, khó khăn lắm mới tích lũy được chút lương thảo này, vậy mà người lại mang đi đánh bạc! Bản tướng hỏi người, chiếu theo luật pháp Đại Ngụy, cắt xén một thạch quân lương, một xe

cỏ ngựa, đáng tội gì?”

Cầu Tử khấu đầu lia lịa: “Đại tướng quân tha mạng, Cầu Tử không dám nữa!”

Bàng Quyên quát lớn: “Bản tướng hỏi người đáng tội gì?”

“Đáng... đáng... xử trảm!”

“Biết thì tốt!” Bàng Quyên cười nhạt một tiếng. “Nể tình người lập nhiều chiến công, bản tướng cho người được toàn thân, đổi thành treo cổ. Nói mau, người có muốn trắng trời gì không?”

Cầu Tử đập đầu trời chết, trán toé máu tươi, khóc rống lên mà nói: “Đại tướng quân, Cầu Tử... thực... thực sự không dám nữa, Cầu Tử cầu xin đại tướng quân tha... tha cho mạng chó này của... Cầu Tử!”

Bàng Quyên chậm rãi nói: “Bản tướng nghe nói, người vừa cưới vợ, trong nhà còn có mẹ già?”

“Đại tướng quân...” Cầu Tử kêu khóc thảm thiết.

Bàng Quyên đứng dậy, đi tới đi lui trong trại, thở dài thườn thượt: “Hỡi ôi, người chiến đấu dũng cảm, là một nhân tài. Bản tướng mến tài, có thể tha người tội chết. Chỉ có điều... người không thể tiếp tục đảm nhiệm chức coi kho được nữa!”

Cầu Tử lại đập đầu liên ba cái: “Ân cứu mạng của đại tướng quân, Cầu Tử xin lấy mạng chó đền đáp!”

“Biết ơn thì tốt!”

“Đại tướng quân...” Cầu Tử khóc lớn mà nói. “Muốn Cầu Tử làm gì, xin

tướng quân cứ việc nói thẳng! Cầu Tử dù có làm trâu ngựa, có phải lao đầu vào chảo lửa, cũng không oán thán một lời!”

“Có điều...” Bàng Quyên không thềm để ý tới hăn, với tay cầm lấy bức thư trên bàn gior lên. “Người đã gây ra chuyện lớn, tội người đáng chết, bản tướng tuy muốn cứu người, song cũng không thể không nói rõ với ba quân. Nhân lúc bản tướng chưa truy cứu, người hãy lập tức trốn đi, trước mắt tạm thời ẩn trong phủ của bản tướng, mai danh ẩn tích, nhất thiết không được lộ diện. Bản tướng thấy người bỏ trốn, sẽ nhận tội trị quân không nghiêm, thay người bồi thường số lương thảo tổn thất, đợi cơn sóng gió qua đi rồi tính tiếp. Còn về sau này, người cứ nấu mình trong phủ bản tướng, thứ nhất là tạm thời lánh nạn, thứ hai là giúp bản tướng một số việc vặt.”

“Đại tướng quân...” Cầu Tử phủ phục sát đất, khóc nức lên từng hồi.

Bàng Quyên cầm bút viết một bức thư, giao cho Cầu Tử: “Sau khi tới phủ của ta, giao thư này cho quản gia, hăn sẽ thu xếp chỗ ăn ở cho người!”

“Tiểu nhân tuân lệnh!”

Đoàn xe của sứ Tần thẳng tiến tới dịch quán, sau khi sắp xếp ổn thoả, Sứ Lý Tật chiếu theo nghi thức bang giao, mang danh thiệp tới phủ thượng khanh, cầu kiến Chu Uy.

Hay tin sứ Tần tới nơi, Chu Uy ra cổng nghênh đón. Hai bên hành lễ xong xuôi thì dẫn nhau vào phòng khách, phân ngôi chủ khách ngồi xuống.

Sứ Lý Tật vòng tay nói: “Sứ Tần Sứ Lý Tật khởi bẩm thượng khanh đại nhân, hai nước Tần, Ngụy núi liền núi, sông liền sông, thân thiết như răng với

môi, ngay từ thời Xuân Thu đã có quan hệ Tần Tấn hữu hảo. Vài chục năm qua, Tần, Ngụy có chút mâu thuẫn, đều là vì tranh giành Hà Tây. Tranh đi giành lại, Ngụy cũng thế, mà Tần cũng vậy, chẳng có ai được lợi, chỉ để lại một giáo huấn sâu sắc, chính là hoà thuận thì đều hưng, tranh giành thì đều thiệt. Tần Công có ý kết minh, cầu hoà với bộ hạ Đại Ngụy, lưu thông các ả Hàm, Hào, Lâm Tấn, cho phép thông thương, hai bên cùng lợi. Tần Công vì chuyện này mà phái tại hạ đi sứ sang quý bang, chuyển tới thành ý này.” Dừng lại một lát, lấy từ trong tay áo ra một bức thư, hai tay trình lên Chu Uy. “Đây là thư tay của Tần Công, mong thượng khanh đại nhân chuyển tới bộ hạ giúp cho!”

Chu Uy đưa hai tay đỡ lấy bức thư, đặt lên mặt bàn, vòng tay nói: “Ý tốt của Tần Công, tại hạ đã hiểu. Thượng đại phu hãy ở lại Đại Lương đợi vài ngày, để tại hạ tấu lên bộ hạ, rồi sẽ hồi âm.”

Sư Lý Tật vòng tay nói: “Tạ ơn thượng khanh đại nhân!” Rồi chậm rãi đứng dậy. “Thượng khanh đại nhân trăm công nghìn việc, tại hạ không dám làm phiền. Cáo từ!”

Chu Uy tiễn ra tới cổng, vòng tay nói: “Thượng đại phu về cẩn thận!”

Hôm sau là buổi đại triều.

Sau khi bãi triều, Bàng Quyên chờ Tôn Tấn, mời tới doanh trại tuần tra.

Tôn Tấn và Bàng Quyên đánh xe thẳng tới doanh trại Phùng Trạch, Bàng Quyên dẫn Tôn Tấn đi tuần sát vài nơi diễn tập, sau đó vào giờ Thân quay trở về trại trung quân. Vừa ngồi xuống trong trại, đã có người hầu bê hai bát

canh tới. Hai người đang uống, thì tham tướng tất tả bước vào, trình lên Bàng Quyên một bức mật thư. Bàng Quyên xem xong, đặt bát canh xuống, múc môi một cái, rồi cười nói với Tôn Tẩn: “Tôn huynh, vỡ kịch hay của nước Sở, xem ra đã tới đoạn cao trào!”

“Ồ!” Tôn Tẩn cũng đặt bát xuống. “Mật thư nói gì?”

Bàng Quyên đưa bức mật thư cho Tôn Tẩn. Tôn Tẩn xem xong, chau mày suy nghĩ, Bàng Quyên cười nói: “Tôn huynh, hãy lại đây!”

Bàng Quyên dẫn Tôn Tẩn tới trước sa bàn lớn, cầm thước ngắn, chỉ vào vùng đất rộng lớn bên đầm Vân Mộng, nói: “Tôn huynh hãy nhìn, đây là sông Vân Thủy, đây là sông Hán Thủy, đây là sông Thương Lang, phía nam là đầm Vân Mộng rộng mênh mông, phía bắc là núi cao chót vót. Hai mươi vạn đại quân thủy lục của người Việt bị vây khốn trong phạm vi vài trăm dặm này, muốn tiến không được, muốn lui không xong. Lần này người Sở đột nhiên học thói nhường nhịn, đã không tấn công, cũng không uy hiếp, chỉ bao vây người Việt ở đó.” Lại chỉ vào Hạ Khẩu. “Tôn huynh lại nhìn xem, đây là Hạ Khẩu, người Sở đóng cọc sâu dưới Giang Thủy, buộc chắc bằng lưới thừng, lại cắm thủy trại dài vài dặm, còn có vài vạn quân Sở giương sẵn nỏ lửa tên nhọn, bày thế chờ sẵn. Hơn nghìn chiến thuyền của người Việt đều bị vây chặt ở Hạ Khẩu, không thể đột phá mà thoát thân, cuối cùng đành phải lênh đênh trên Hán Thủy. Lương thảo trên thuyền sớm đã cạn sạch, rất nhiều thuyền muốn từ đầm Vân Mộng vào sông Thương Lang, song lại bị sa lầy, trở thành thuyền chết. Còn nữa, ở trên bờ đầm, trong phạm vi vài trăm dặm, dân Sở đã sơ tán hết, đừng nói là lương thảo, dù một con gà sống cũng không để lại. Có điều, tuy người Việt cạn kiệt lương thảo, song giỏi bắt cá, do vậy

không lúc nào rời khỏi rìa đầm Vân Mộng, ngày ba bữa chỉ nhờ vào tôm tép, cá ốc, rong rêu, ngó sen, xem ra sắp đến lúc không cầm cự nổi nữa rồi!”

“Phải!” Tôn Tần gật đầu. “Hiền đệ nói rất đúng.”

Bàng Quyên nhìn sa bàn, thở dài một tiếng trầm bổng như nhạc.

Tôn Tần lại nghe ra trong tiếng thở dài như có ẩn ý, bèn ngẩng đầu hỏi: “Hiền đệ có sao lại thở dài?”

Bàng Quyên lại thở dài thêm một tiếng nữa: “Sai lầm mà Vô Cương phạm phải giống hệt như sai lầm của ngu đệ, không thở dài sao được?”

Tôn Tần cười hỏi: “Sai lầm của Vô Cương, liên quan gì tới hiền đệ?”

“Còn nhớ ván cờ hôm kia chứ?” Bàng Quyên ngẩng đầu nhìn Tôn Tần. “Tôn huynh đã thành đại thế, ngu đệ lại không biết lượng sức mình, bất chấp lời khuyên can của Tôn huynh, khăng khăng cố chấp, thọc sâu vào trong lòng Tôn huynh, kết quả đã bị thua cả ván. Nay nhìn Vô Cương mà đồng bệnh tương liên, không thở than sao được?”

Tôn Tần gật đầu, thực dạ tán thưởng: “Hiền đệ nói ra được lời này, Tần cũng thấy được an ủi. Tôn Vũ Tử nói rằng ‘người biết lúc nào có thể chiến và lúc nào không thể chiến sẽ thắng’. Vô Cương không biết, đương nhiên mới phải chuốc lấy thất bại này.”

Nghe thấy lời ấy, Bàng Quyên trong lòng chấn động: “Nhắc tới Tôn Vũ Tử, ngu đệ mới nhớ ra một chuyện. Tôn huynh may mắn được đọc ‘Tôn Tử binh pháp’, tiến bộ thần tốc, ngu đệ muốn theo mà không kịp. Ngu đệ dám hỏi Tôn huynh, lúc nào rảnh rồi, giảng cho Quyên nghe ‘Tôn Tử binh pháp’ được chăng?”

“Hiền đệ!” Tôn Tần trầm ngâm một lát, chậm rãi nói. “Tiên sinh nói rằng ‘sách là chết, dùng là sống’. ‘Tôn Tử binh pháp’ là cuốn sách hay, song tinh yếu của nó không phải ở lời văn, mà là ở đạo lý. Chỉ nhìn vào chữ nghĩa, dù có đọc thuộc lòng, cũng chẳng ích gì.”

Bàng Quyên sầm mặt xuống, cười nhạt một tiếng: “Tôn huynh không dạy thì thôi, hà tất phải nói nhiều như vậy?”

“Ồ...” Tôn Tần hơi sững lại. “Nếu hiền đệ thực lòng muốn đọc, không có gì khó. Đợi lúc nào Tần rồi, sẽ đọc thuộc lòng một lượt, chép ra một bản, tặng cho hiền đệ!”

Bàng Quyên lại đổi mặt vui cười, vòng tay nói: “Chỉ mong Tôn huynh giữ lời!”

“Hiền đệ lẽ nào không tin Tần?”

“Đương nhiên là tin!” Bàng Quyên cười vang, cầm tay Tôn Tần kéo trở về trước bàn, chia chỗ ngồi xuống, mắt nhìn Tôn Tần chăm chăm, rồi chậm rãi hỏi. “Tôn huynh, ngu đệ cả ngày chạy ngược chạy xuôi bên ngoài, hiếm khi hỏi thăm chuyện của Tôn huynh. Gần đây, không biết Tôn huynh sống ra sao?”

“Tần sống rất tốt, cảm tạ hiền đệ nhớ tới!”

“Tính ra, Tôn huynh rời nước Vệ đã gần bảy năm rồi!”

“Đúng vậy, hơn sáu năm rồi!” Tôn Tần thở dài.

“Tôn huynh thở dài như vậy, hẳn là đang nhớ tới ai đó?” Bàng Quyên cười hỏi.

“Không giấu hiền đệ,” Tôn Tần cười buồn mà nói, “trên thế gian này,

ngoài tiên sinh, đại sư huynh, sư tỷ, Tô Tần, Trương Nghi và hiền đệ đây, thực sự Tần không còn ai để nhớ!”

“Tôn huynh không còn người thân nào ở Vệ ư?”

Tôn Tần khẽ lắc đầu.

“Năm xưa khi xuống núi, ngu đệ từng nghe Tôn huynh nhắc tới một người, bảo rằng nếu ngu đệ gặp khó khăn, có thể tới tìm người đó. Nghe giọng Tôn huynh, hẳn có quan hệ rất thân thiết với người này.”

“Người hiền đệ nhắc tới chính là thú thừa Sở Khâu Lật Bình tướng quân. Lật tướng quân thân thiết với tiên phụ của Tần, Tần vô cùng kính trọng. Lật tướng quân vốn là thú thừa Đế Khâu, năm đó chống Ngụy, được Vệ Công điều tới Sở Khâu, từ đó giữ luôn chức thú thừa Sở Khâu.”

“Phải phải phải, là Lật tướng quân!” Bàng Quyên phụ họa. “Có điều, ngu đệ được biết, người này ở Vệ không được hài lòng.”

“Ồ!” Tôn Tần ngạc nhiên. “Vì sao vậy?”

“Vệ Công bị bệ hạ giáng một tước, không lâu sau lại bị cắt mất Bình Dương, buồn giận mà lâm bệnh nặng, chẳng bao lâu thì băng hà, thụy hiệu là Thành Hầu. Thái sư nước Vệ phò tá triều đình, lấy danh nghĩa thần linh để phế truất thái tử Cơ Hiến, lập công tử Cơ Vĩ. Cơ Hiến và các công tử khác theo nhau chạy sang liệt quốc tránh họa, các lão thần như Lật tướng quân không phục, cũng bị thái sư chèn ép.”

Tôn Tần gật đầu, khẽ thở dài: “Than ôi, nhìn cảnh tượng này, có vẻ như vận thế của nước Vệ đã tới hồi tận!”

“Lật tướng quân đã là bạn thân của lệnh tôn, Tôn huynh cũng nên quan

tâm tới trường bồi.” Bàng Quyên nhìn Tôn Tần, nói. “Hiện tại chính là lúc cần dùng người, Lật tướng quân ở liệt quốc cũng là tướng tài. Theo thiên kiến của ngu đệ, Tôn huynh có thể sai người đón tướng quân tới đây, cùng chung sức phò tá bệ hạ, thứ nhất có thể cùng thành đại nghiệp, thứ hai có thể toàn tâm báo hiếu.”

Tôn Tần nước mắt lã chã mà rằng: “Tạ ơn hiền đệ đã nghĩ giúp! Chỉ là hiền đệ có điều không biết, Lật tướng quân bản tính cương trực, đã một lòng phò tá Vệ, tất tận trung tới cùng, đến chết không hối hận, dứt khoát không bỏ chủ. Không giấu hiền đệ, chính vì chuyện này mà Tần từ lúc tới Ngụy đến nay, chưa từng viết thư cho Lật tướng quân, vì sợ tướng quân khuyên Tần bỏ Ngụy!”

“Ồ?” Bàng Quyên tròn tròn mắt. “Lật tướng quân lẽ nào lại khuyên Tôn huynh bỏ Ngụy tới Vệ?”

“Không phải vậy!” Tôn Tần lắc đầu nói. “Tần vốn là người Tề, đời đời chịu ơn Tề, ở Tề vẫn có từ đường. Năm xưa Lật tướng quân nghe tiên phụ nhắc tới chuyện này, từng khuyên tiên phụ bỏ Vệ tới Tề. Song vì Vệ Công rất trọng dụng tiên tổ phụ, tiên tổ phụ cảm động ân nghĩa, không chịu rời Vệ. Tiên phụ lấy hiếu làm trọng, cũng không chịu rời Vệ, dòng họ Tôn vì thế mà tận trung với Vệ. Trước khi tại hạ ra đi, đã tới chào tạm biệt Lật tướng quân. Tướng quân khuyên Tần rằng, nước Vệ thế nhỏ, khó thành đại sự, một khi đã học thành tài, nếu Tần không thể về Vệ, tốt nhất hãy lá rụng về cội, tận lực vì quê hương.”

“Tôn huynh ở Tề vẫn có từ đường, dám hỏi ở vùng nào?”

“Chính là Chân Thành, cách đây không xa. Năm xưa khi ở Vệ, Tần nghe

tiên tổ phụ nói rằng, Tề Công rất muốn tiên tổ phụ về Tề, do vậy vẫn giữ gìn từ đường cho dòng họ Tôn. Tôn môn ở Tề xưa cũng được coi là dòng họ danh giá, nhân đình thịnh vượng, nay chỉ còn mình Tần, tha hương lưu lạc, dù chút lễ mọn cũng chưa thể cúng bái!” Nói tới đây, Tôn Tần lại chảy nước mắt.

Bàng Quyên cũng ứa nước mắt mà nói: “Hai ta đã kết nghĩa huynh đệ, việc nhà của Tôn huynh cũng là việc nhà của ngu đệ. Sống ở trên đời, lấy hiếu làm trọng. Tôn huynh nếu nhớ quê hương, ngu đệ sẽ tấu lên bệ hạ, ân chuẩn cho Tôn huynh về Chân Thành một chuyến, tìm về từ đường, lễ bái liệt tổ liệt tông. Tôn huynh thực hiện được tâm nguyện này, trong lòng sẽ không còn vướng bận, ắt có thể một lòng tận trung với bệ hạ.”

“Tạ ơn hiền đệ đã quan tâm!” Tôn Tần vòng tay vái tạ. “Song nếu Tần về Tề, thứ nhất tứ cố vô thân, thứ hai, hai tay trống không, chưa hề có lấy một thành tựu, sao dám vác mặt đi gặp liệt tổ liệt tông?”

“Tôn huynh nói sai rồi!” Bàng Quyên khuyên giải. “Sự nghiệp và lòng hiếu là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. Nếu nói như Tôn huynh, bách tính không có sự nghiệp, chẳng nhẽ không thể thờ cúng liệt tổ liệt tông? Hơn nữa, Tôn huynh lần này phạt Sở lập công, ở Ngụy có vị cao tước trọng, lại được bệ hạ rất mực trọng dụng, lẽ nào như vậy vẫn chưa đủ ư?”

“Hiền đệ nói rất đúng. Chỉ có điều...” Tôn Tần ngẫm nghĩ một lát, “hiện đang là đợt thao luyện mùa đông, việc quân bận rộn, chuyện về quê tế lễ tổ tiên, Tần thực không dám mở miệng.”

“Chuyện này có khó gì đâu!” Bàng Quyên cười nói. “Tôn huynh chỉ cần có lòng này, những việc còn lại, cứ giao cả cho ngu đệ!”

“Không dám làm phiền hiền đệ!” Tôn Tẩn ôm quyền vái tạ mà nói. “Đợi qua đợt thao luyện, Tẩn sẽ lập tức thỉnh cầu bệ hạ ân chuẩn, trước tiết Thanh minh trở về Chân Thành tế bái tổ tông. Nếu thời gian dư dả, Tẩn còn muốn về Vệ một chuyến, đổi mộ cho di hài của tiên tổ phụ, tiên phụ và thúc phụ, để linh hồn người thân được trở về với cố hương.”

“Vậy thì tốt quá!” Bàng Quyên đáp lễ nói. “Đợi tới Thanh minh, ngu đệ rồi rỗi, cũng sẽ theo Tôn huynh về quê tế tổ.”

Tôn Tẩn lại vòng tay: “Hiền đệ bận trăm công nghìn việc, chuyện riêng của Tẩn...”

“Tôn huynh sao lại nói vậy?” Bàng Quyên cắt lời Tôn Tẩn. “Còn việc gì quan trọng hơn tế lễ từ đường? Ngu đệ đã kết nghĩa với Tôn huynh, tổ tiên của Tôn huynh cũng là tổ tiên của ngu đệ. Đưa linh hồn tổ tiên trở về với cố hương, ngu đệ đâu có lý do gì không đi?”

“Hiền đệ...” Tôn Tẩn hai mắt cay sè, giọng nói có phần nghẹn ngào.

“Tôn huynh, không nói chuyện này nữa!” Bàng Quyên cười vang, mang lại một chồng thẻ tre, xếp lên mặt bàn. “Đây đều là tấu báo về đợt thao diễn mùa đông được tập hợp từ các thành ấp. Ngu đệ chỉ thích công việc chân tay, những việc tỉ mẩn này, xin giao lại cho Tôn huynh. Tấu báo nào không thoả đáng, Tôn huynh hãy phê ở trên. Đợi Tôn huynh duyệt xong, ngu đệ chỉ cần xem lời phê là được.”

“Đây là việc Tẩn nên làm, hiền đệ không phải khách sáo!” Tôn Tẩn thu đám thẻ tre lại, rồi từ biệt Bàng Quyên, đánh xe về thành.

Vừa về tới phủ, Tôn Tần lập tức đóng cửa không tiếp khách, chú tâm thẩm duyệt tấu báo thao diễn các nơi, chốc chốc lại chau mày suy nghĩ, cầm bút phê lên tấu báo.

Đến xế chiều hôm sau, Tôn Tần đã thẩm duyệt xong toàn bộ tấu báo, đang định ra ngoài đi lại thư giãn chân tay, bỗng thấy quản gia bước vào bẩm báo: “Chúa công, có người tới gặp!”

“Ồ!” Tôn Tần hỏi. “Là ai vậy?”

“Là người lạ. nô tài hỏi hần, hần nói là bạn cũ của chúa công.”

“Bạn cũ?” Tôn Tần thoáng ngạc nhiên. “Mau mời vào!”

Một lát sau, quản gia dẫn Cầu Tử trong trang phục người Vệ bước vào thư phòng. Tôn Tần ra đón, nhìn hần một lượt từ đầu đến chân, đang định hỏi thì Cầu Tử đã lên tiếng trước: “Tiên sinh phải chăng là Tôn tướng quân?”

Tôn Tần gật đầu: “Đúng vậy!”

Cầu Tử quỳ sụp xuống đất: “Tiểu nhân cuối cùng đã tìm thấy tướng quân rồi!”

Tôn Tần kinh ngạc: “Tráng sĩ?”

Cầu Tử bèn nói: “Bẩm tướng quân, tiểu nhân tên gọi Lưu Thanh, người Sở Khâu, đầu quân năm ngoái, hiện là thị vệ dưới trướng của Lật tướng quân. Lật tướng quân nghe nói tướng quân ở Ngụy, chờ đợi mỗi mồn mà không nhận được thư của tướng quân, do quá nhớ mong, đã đích thân viết thư này, sai tiểu nhân mang tới đây. Tiểu nhân chưa từng đi xa khỏi cửa, sau khi tới Đại Lương, hỏi thăm năm lần bảy lượt mới tìm được tướng quân!” Rồi lôi ra một bức thư từ trong tay áo, kính cẩn dâng lên Tôn Tần bằng hai tay. “Đây là

thư của Lật tướng quân, mời tướng quân xem!”

“Tráng sĩ đừng dậy đi!” Tôn Tần nhận lấy bức thư, đích thân đỡ Cầu Tử dậy, cảm kích nói. “Mấy năm qua, Tần cũng không lúc nào không nhớ tới Lật tướng quân. Từ ngày tiên phụ qua đời, gia đình gặp nạn, Tần ở đất Vệ không còn ai thân thích, duy có Lật tướng quân giúp đỡ cưu mang, Tần luôn luôn ghi nhớ trong lòng. Hôm qua trong doanh trại, Tần còn nhắc tới chuyện này với Bàng tướng quân, nói là đến tiết Thanh minh sẽ về quê tế lễ tổ tiên, sau đó tới thăm Lật tướng quân. Nào ngờ Lật tướng quân lại gửi thư tới trước.”

Tôn Tần nói xong, mở thư ra đọc, thấy trong thư viết rằng:

Tôn tướng quân!

Thời gian vùn vụt như tên bắn, ly biệt chớp mắt đã mấy năm trường. Tiên quân băng hà, tiểu nhân lộng quyền, Vệ thất suy vi, tại hạ tình cảnh vô cùng khó xử, duy có thương dài cung cứng làm bầu bạn, miễn cưỡng sống qua ngày. Gần đây nghe nói tướng quân nghiệp học đã thành, nhiệm chức ở Ngụy, tại hạ vừa vui vừa buồn. Vui vì tướng quân tu học thành tài; buồn vì tướng quân phò Ngụy, khác nào hạt minh châu rơi vào xó tối. Giặc Ngụy đánh Vệ, thảm sát Bình Dương, dòng họ Tôn gần như tận diệt, lẽ nào tướng quân đều đã lãng quên? Tôn Thao tướng quân sinh thời nhiều lần nói với tại hạ rằng, muốn trở về đốc sức cho quê hương. Vệ thất nhỏ yếu, tự nhiên không phải là nơi cho tướng quân dụng võ. Có sao tướng quân không trở về cố hương, phát huy sở học, lại thực hiện được di nguyện của tiên phụ? Theo tại hạ biết, Tề dân giàu nước mạnh, giáo hoá tốt đẹp, Tề Vương là người có hoài bão lớn lao, biết trọng dụng hiền tài, sau khi kế vị, quốc gia đại trị, có lẽ sẽ không phụ tài học của tướng quân. Nếu tướng quân có thể lập nên thành tựu ở Tề, cũng là an ủi phần nào vong linh của dòng họ Tôn trên cao.

Lật Bình bái thư.

Lật Bình vốn là bạn thân của Tôn Thao, qua lại với Tôn Tần không nhiều, Tôn Tần cũng không thể biện nhận được bút tích của Lật Bình. Song thấy ngữ khí trong thư rất giống Lật Bình, Tôn Tần bèn tin là thật, chưa đọc xong, nước mắt đã rơi lã chã, bật khóc thành tiếng.

Cầu Tử thấy vậy, lại bái lạy mà nói: “Trước khi đi, Lật tướng quân dặn rằng, sau khi Tôn tướng quân đọc thư xong, hãy mau chóng đưa ra quyết định, hồi âm ngay cho Lật tướng quân!”

Tôn Tần gật đầu nói: “Tráng sĩ mau đứng dậy, mời dùng trà!”

Cầu Tử đứng dậy, cảm tạ xong thì ngồi xuống trước bàn uống trà.

Tôn Tần bước vào thư phòng, lấy vài tấm thẻ tre ra, lập tức viết thư hồi âm, rồi giao cho Cầu Tử: “Tráng sĩ đi đường vất vả, hãy nghỉ lại đây vài ngày, rồi mang thư này về đưa cho Lật tướng quân.”

“Cảm tạ ý tốt của Tôn tướng quân!” Cầu Tử nhận lấy bức thư, cất vào trong tay áo. “Lật tướng quân hẳn đang rất nóng lòng chờ tin của Tôn tướng quân, nên tiểu nhân xin cáo từ luôn!”

Tôn Tần quay sang quản gia: “Mang mười lượng vàng lại đây!”

Quản gia cầm mười lượng vàng lại, đặt lên mặt bàn.

Tôn Tần chỉ vào số vàng, nói: “Tráng sĩ, hãy cầm lấy chút vàng này, coi như lộ phí.”

Cầu Tử khấu đầu cảm tạ, cất số vàng vào tay nải, đi ra khỏi cửa. Tôn Tần nhìn theo bóng Cầu Tử tới khi khuất hẳn, mới trở về phòng, cầm bức thư của Lật Bình trong tay, đọc đi đọc lại vài lần, chốc chốc lại nâng tay áo lên lau nước mắt.

Cầu Tử đi tới cuối phố, quay đầu lại không thấy Tôn Tần nữa, bèn thuận đường rẽ vào một con hẻm nhỏ, đi lòng vòng hồi lâu mới trở về phủ Vũ An Quân, giao lại bức thư cho Bàng Quyên. Bàng Quyên bảo Cầu Tử về hậu

viện chờ, rồi cho gọi Bàng Thông lại, bảo Bàng Thông chọn trong số đám hầu gái một đứa ưa nhìn để hầu hạ Cầu Tử, dặn hẳn không được ra khỏi cửa viện dù nửa bước.

Sắp xếp mọi việc xong xuôi, Bàng Quyên mới mở thư hồi âm của Tôn Tẫn ra đọc kỹ càng một lượt:

Lật tướng quân ở trên, xin nhận của diệt bối vô dụng Tôn Tẫn này một lay!

Tẫn đời này chẳng còn ai thân thích, duy có tướng quân luôn luôn nhớ tới, thực khiến Tẫn vô cùng cảm kích. Sau ngày từ biệt tướng quân, Tẫn lênh đênh mấy tháng trời, trải đủ mùi trắc trở, cuối cùng tới Quý Cốc, được Quý Cốc tiên sinh thu nhận làm đồ đệ, dạy dỗ suốt mấy năm, tiên sinh còn đích thân truyền thụ sách quý 'Tôn Tử binh pháp' của tiên tổ, được lợi không nhỏ. Còn về lời trách của tướng quân, Tẫn chẳng biết nói sao, chỉ cầu tướng quân cho Tẫn được biện bạch một lời. Khi ở Quý Cốc, do sự đệ Bàng Quyên tiến cử, Ngụy Vương đích thân phái điện hạ tới Quý Cốc mời Tẫn. Tẫn một là cảm kích Ngụy Vương hậu ái, hai là không muốn phụ thịnh tình của sư đệ, nên tới phò Ngụy. Tẫn đã tới Ngụy, cái nghĩa của quân thần phải tận, chữ tín của bằng hữu phải giữ, do vậy việc tướng quân muốn Tẫn theo Tề, tạm thời không thể thực hiện! Tướng quân ở trên, xin nhận thêm của Tẫn một lay, coi như chuộc lỗi không nghe lời tướng quân.

Diệt bối vô dụng Tôn Tẫn khóc mà giải bày.

Bàng Quyên đọc xong bức thư, nhìn nét chữ chắc nịch trên tấm thẻ tre, xuýt xoa hồi lâu, rồi cuộn thư lại, đi tới đi lui trong phòng. Đúng vậy, đọc những lời Tôn Tẫn viết trong thư, quả thực là người hậu đạo. Thế nhưng...

Bàng Quyên chậm rãi khoanh chân ngồi xuống, nhắm mắt suy nghĩ. Hồi lâu sau, lại mở mắt, giở thư ra đọc, ánh mắt lướt tới dòng chữ “tiên sinh còn đích thân truyền thụ sách quý ‘Tôn Tử binh pháp’ của tiên tổ, được lợi không nhỏ”, nét mặt lập tức sa sầm, than thở mà rằng: “Hồi ôi, Tôn huynh, không phải ngu đệ bất nghĩa, mà là Tôn huynh thực sự không nên xuống núi sau!”

Bàng Quyên lại nhắm mắt suy nghĩ mãi miết một hồi, trong lòng đã

quyết, bèn xé rời bức thư của Tôn Tần, tìm lấy một tấm thẻ tre giống hệt, đặt lên bàn, mô phỏng nét bút của Tôn Tần, viết tiếp sau câu “nên tới phò Ngụy”:

... Tần nay tuy phò Ngụy, song lòng luôn tưởng nhớ cố hương. Mỗi thù giết cha, Tần không dám một ngày quên lãng. Tới Ngụy vài tháng, Tần đã hiểu Ngụy, cũng biết rằng Ngụy Vương không sáng suốt bằng Tề Vương, đất Ngụy chia cắt vụn vặt, khó mà thành tựu đại nghiệp. Song Tần mới vừa tới Ngụy, muôn sự đang chờ thời cơ, việc nhà vẫn phải từ từ suy tính. Ngụy có Bàng Quyên, chính là kình địch của Tề. Tần tuy biết Quyên, song Quyên cũng biết Tần. Nếu có chuyện tranh giành, Tần thực không thắng nổi. Tần muốn lợi dụng cơ hội tốt đẹp này, bố trí ở Ngụy một phen, để mong đến ngày về Tề, Tần không đến nỗi tay trắng. Không giấu tướng quân, Tần đã phái người liên lạc với Tề Vương. Tề Vương vẫn không quên mối nhục Hoàng Trì, một lòng tính cách báo thù, song chỉ e sợ Bàng Quyên. Nghe nói Tần là bạn học của Quyên, có lẽ không chế được Quyên, Tề Vương cả mừng, hứa dành cho Tần chức đại tướng quân. Thường có câu, dưa chín thì cuống rụng, Lật tướng quân chớ nên nóng vội. Đợi thời cơ chín muồi, Tần tự khắc sẽ tìm cơ hội, đánh ngựa về đông.

Bàng Quyên sửa xong bức thư, đọc kỹ lại một lượt, thấy không có chỗ nào sơ hở. Bèn ghép phần đầu và cuối thư của Tôn Tần vào, cẩn thận khâu lại thành tấm. Lại xem xét năm lần bảy lượt, thấy cả bức thư thống nhất như một, chỗ lắp ghép liền mạch trước sau, bèn đặt thư xuống, nhắm mắt nhắm mũi một hồi, than thở mà rằng: “Hỡi ôi, Tôn huynh ơi là Tôn huynh, bề hạ đối xử với huynh không bạc, còn muốn gả ái nữ cho huynh, huynh lại biết ân mà không báo, mưu đồ làm phản, muốn làm việc đại nghịch, là vì lẽ gì?” Dừng lại hồi lâu, đột nhiên cao giọng. “Là vì lẽ gì?”

Bàng Quyên nhắm mắt, ngồi thêm một lúc, lại mở mắt ra, rút mấy tấm thẻ tre vừa xé ra vào trong bếp lò gần đó, nhìn trừng trừng vào những tấm thẻ bén lửa, bốc cháy rùng rục cho tới lúc ra tro, mới nhếch mép cười âm hiểm, gằn từng chữ: “Là vì lẽ gì...”

Bàng Quyên vừa nói, vừa từ từ khép hai mắt lại, sắc mặt càng thêm u ám.

Gió rét thấu xương. Trong ngự thư phòng đã đốt hai đồng than lửa, nên không còn hơi giá lạnh. Ngụy Huệ Vương và Huệ Thi đang ngồi đối diện nhau, ở giữa bày một bàn cờ. Huệ Thi khép hờ hai mắt, nửa như nhìn bàn cờ, nửa như đang ngủ gật. Ngụy Huệ Vương liếc Huệ Thi một cái, nhấc một quân cờ lên, đặt đánh “cạch” xuống bàn, rồi lại nhìn Huệ Thi, dặng hắng một tiếng.

Huệ Thi mở choàng mắt, nhìn vào bàn cờ: “Bệ hạ?”

Ngụy Huệ Vương cười nói: “Huệ ái khanh, lại mơ thấy Chu Công ư! Tới lượt khanh rồi!”

Huệ Thi cũng cười một tiếng, ôm quyền mà đáp: “Khởi bẩm bệ hạ, vi thần đang thỉnh giáo Chu Công!”

“Ồ?” Ngụy Huệ Vương hơi ngả người về phía trước. “Ái khanh có việc gì muốn thỉnh giáo Chu Công?”

Huệ Thi chỉ tay vào thế cờ: “Bệ hạ lại vừa đi một nước cờ kỳ diệu, vi thần thực sự không nghĩ ra được chiêu ứng phó, đành phải thỉnh cầu Chu Công giúp đỡ!”

“Huệ ái khanh,” Ngụy Huệ Vương chỉ tay vào Huệ Thi, bật cười ha hả. “Ngủ gật thì nói là ngủ gật, còn viện cớ này cớ nọ, đúng là chỉ có khanh! Vậy Chu Công đã chỉ giáo chưa?”

Huệ Thi cầm một quân cờ, ngẫm nghĩ một lát, nhẹ nhàng đặt xuống.

Ngụy Huệ Vương vừa nhìn đã biết là nước cờ hay, gật đầu nói: “Ồ, Chu Công đúng là Chu Công, quả nhiên bản lĩnh!” Suy nghĩ một lát, dường như

sức nhớ ra điều gì, bèn quay nhìn Huệ Thi. “Huệ ái khanh, việc quả nhân nhắc tới lần trước, hình như đã tới lúc rồi!”

“Bệ hạ phải chẳng đang nói tới chuyện Mai công chúa?”

“Đúng vậy!” Ngụy Huệ Vương cười sáng khoái. “Nghe Thân Nhi nói, Mai Nhi và Tôn ái khanh hai tình quyến luyến, ha ha ha, hai tình quyến luyến! Một Bàng ái khanh, một Tôn ái khanh, giống như hai cánh tay trái phải của quả nhân, lại thêm một Huệ ái khanh ngồi ở giữa, quả nhân thực giống như Điền Nhân Tề đã nói, đêm đêm đàn hát, kê cao gối mà ngủ!”

Huệ Thi vòng tay nói: “Vi thần chúc mừng bệ hạ!”

“Này!” Ngụy Huệ Vương xua xua tay. “Khanh chỉ chúc mừng thôi chưa đủ đâu. Quả nhân cho gọi khanh tới đây, không phải chỉ để chơi ván cờ con này. Quả nhân đã suy nghĩ kỹ, tằm đã lớn rồi, cái tổ kén mỏng manh này phải nhờ ái khanh khâu vớ!”

“Vi thần tuân chỉ!”

Lời nói vừa dứt, tỳ nhân liền bước vào: “Khởi bẩm bệ hạ, Vũ An Quân cầu kiến!”

“Ồ!” Ngụy Huệ Vương mừng rỡ. “Bàng ái khanh tới rồi, mau mời vào!”

Bàng Quyên bước vào, khấu lạy mà hô: “Nhi thần khấu kiến phụ vương!”

Ngụy Huệ Vương phẩy tay: “Ái khanh bình thân!”

Bàng Quyên đứng dậy, ngồi vào chỗ.

Ngụy Huệ Vương nhìn sang Bàng Quyên, cười vui vẻ mà nói: “Ái khanh tới thật đúng lúc! Quả nhân đang cùng Huệ ái khanh bàn bạc việc chung thân

đại sự của Mai Nhi. Mai Nhi nay đã mười bảy, cũng không còn nhỏ nữa. Huệ ái khanh vừa nhắc đến Tôn ái khanh, quả nhân thấy rất ưng ý. Thứ nhất Mai Nhi tính tình trầm lặng, đa sầu đa cảm, có Tôn ái khanh chăm sóc, quả nhân rất yên tâm. Thứ hai, Tôn ái khanh là bạn đồng học với Bàng ái khanh, huynh đệ tình thâm, nếu cùng là hiền tế của quả nhân, đúng là thân lại càng thân!”

Nét mặt Bàng Quyên không hề lộ vẻ vui mừng, song trong miệng lại nói: “Tôn huynh và Mai công chúa quả là một cặp trời sinh, nhi thần chúc mừng hai người họ!”

Ngụy Huệ Vương liếc nhìn Bàng Quyên, dường như nhận ra vẻ khác thường, bèn hỏi: “Ái khanh vội vã tới đây, hẳn là có việc hệ trọng?”

“Chuyện này...” Bàng Quyên khẽ thở dài một tiếng, tỏ vẻ ngập ngừng.

Huệ Thi hiểu ý, đứng dậy khấn đầu nói: “Bệ hạ, vi thần cáo lui!”

“Ái khanh đi về cẩn thận!”

Nhìn thấy Huệ Thi đã ra khỏi cửa phòng, Ngụy Huệ Vương quay sang Bàng Quyên hỏi: “Hiền tế lo lắng chuyện gì vậy?”

Bàng Quyên lại thở dài một tiếng: “Nhi thần gặp phải một việc nghiêm trọng, đã khổ sở suy nghĩ suốt mấy ngày trời, vẫn không thể quyết định, nên vô cùng lo lắng.”

“Sao kia?” Ngụy Huệ Vương sửng sốt. “Ái khanh cũng có chuyện khó quyết định ư, thực kỳ lạ! Khanh cứ nói đi, là chuyện gì khiến khanh khó xử đến vậy?”

“Than ôi!” Bàng Quyên lại than thở. “Phụ vương, chuyện này nhi thần thực không nói được!”

Ngụy Huệ Vương suy nghĩ một lát, rồi gật đầu nói: “Nếu đã không nói được, ái khanh không nói cũng được!”

Bàng Quyên cúi rũ đầu, một lát sau, lại ngẩng lên nói: “Nhưng chuyện này vô cùng nghiêm trọng, nhi thần lại cũng không thể không nói.”

Ngụy Huệ Vương như đã hiểu ra, hơi ngả người về phía trước hỏi: “Ái khanh, lẽ nào là chuyện của Liên Nhi?”

Bàng Quyên lắc đầu.

Ngụy Huệ Vương lại ngẫm nghĩ một lát: “Phải chăng Ngang Nhi lại gây chuyện gì rồi ư?”

Bàng Quyên lại lắc đầu, rồi rời khỏi chỗ ngồi, quỳ phịch xuống, dập đầu sát đất, nước mắt chảy ra: “Phụ vương... phụ vương... đừng... đừng ép nhi thần!”

Nhìn bộ dạng bi thương của Bàng Quyên, Ngụy Huệ Vương cảm thấy chuyện này không thể xem thường, hơn nữa chắc hẳn không phải là quốc sự, nên vô cùng kinh ngạc, cất mình đứng dậy, bước tới phía trước Bàng Quyên, đưa tay đỡ hẳn đứng dậy rồi an ủi: “Hiền tể chớ nên như vậy. Dù trời có sập xuống, cũng đã có quả nhân chống đỡ!”

Bàng Quyên nhất quyết không đứng dậy, càng khóc lóc thảm thiết hơn nữa. Ngụy Huệ Vương không biết làm thế nào, đành cúi người xuống, vỗ nhẹ lên vai Bàng Quyên, ân cần an ủi. Bàng Quyên lại khóc thêm một chập nữa rồi mới từ từ trấn tĩnh lại.

Ngụy Huệ Vương lại đưa tay đỡ Bàng Quyên dậy, Bàng Quyên lúc này mới chịu đứng lên, đưa ống tay áo quạt nước mắt, vừa sụt sùi, vừa ngồi

xuống chiếu.

Ngụy Huệ Vương cũng ngồi xuống, nhìn Bàng Quyên, vẻ mặt đăm chiêu lo lắng: “Hiền tể, cứ nói đi, quả nhân chịu đựng được!”

Bàng Quyên lại lau nước mắt, chậm rãi nói: “Phụ vương, nhi thần suy nghĩ kỹ rồi, trung nghĩa không thể vẹn cả đôi đường, cho đến tận buổi chiều nay, mới đưa ra quyết định, sẽ phải bầm báo với phụ vương!”

“Phải đấy!” Ngụy Huệ Vương gật đầu lia lịa. “Hiền tể nói đúng, hai người chúng ta bên ngoài là quân thần, bên trong là cha vợ con rể, đóng cửa lại bảo nhau, dù xấu hay đẹp, dù lành hay dữ, không có gì không thể nói!”

Bàng Quyên gật đầu, rồi lôi từ trong ống tay áo ra một cuộn thẻ tre nhỏ mà tinh xảo, trình lên Ngụy Huệ Vương: “Phụ vương, xin hãy xem!”

Ngụy Huệ Vương cầm lấy cuộn thẻ tre, mở ra đọc, vầng trán dần chau tít lại. Một lát sau, Ngụy Huệ Vương đặt thẻ tre lên mặt bàn, nhìn trân trân vào nó hồi lâu, dường như không dám tin là sự thực: “Hiền tể, thư này ở đâu mà có?”

“Từ sau khi người Tề thảm bại trong trận chiến Hoàng Trì, nhi thần lúc nào cũng canh cánh lo người Tề báo thù, nên luôn đề phòng với Tề, ngầm rải quân cảnh giới sát sao biên giới Tề, Ngụy. Cách đây không lâu, họ phát hiện thấy một người hành tung khả nghi, bèn chặn lại tra hỏi, đã tìm thấy bức thư này.”

Ngụy Huệ Vương vội hỏi: “Người đó đâu?”

“Người đó thấy sự việc bại lộ, có chạy cũng chẳng thoát, trong lúc rối trí đã rút kiếm tự vẫn. Lá thư này được tìm thấy trong lớp lót áo bông của hắn.”

“Phải!” Ngụy Huệ Vương như sức nhớ ra. “Quả nhân nhớ rồi, trước kia hiền tế từng nói Tôn Tần có chí ở Tề, quả nhân không cho là vậy, nào ngờ hôm nay việc đã chứng nghiệm!” Lại đột nhiên dừng lời, đôi mày chau tít, vừa như tự nhủ, vừa như nói với Bàng Quyên. “Việc này dường như có chỗ bất hợp lý. Lật Bình ở Sở Khâu đất Vệ, người này đưa thư cho Lật Bình, về lý mà nói, phải tới Vệ mới đúng, cứ sao lại vượt qua biên giới Vệ, tới biên giới Tề?”

Bàng Quyên sớm đã lường trước sự việc, bèn trả lời ngay: “Nhi thần cũng không biết, người này hẳn còn có mưu đồ gì khác.”

Ngụy Huệ Vương lại trầm ngâm suy nghĩ, một lát sau, gật gù mà nói: “Ồ, quả nhân đã hiểu được phần nào!”

“Phụ vương thánh minh!”

“Hẳn là Tôn Tần sai kẻ này tới Tề báo tin, do chuyện hệ trọng, nên không dám viết vào thư, chỉ bảo hẳn đọc thuộc. Kẻ này thấy việc bại lộ, sợ liên lụy tới Tôn Tần, nên đã tự vẫn trước.”

“Phụ vương quả nhiên anh minh!” Bàng Quyên đáp lời. “Nếu nói như vậy, những điều viết trong thư chỉ là chuyện nhỏ, nên kẻ này không để ý tới!”

“Than ôi!” Ngụy Huệ Vương gật đầu, than thở mà rằng. “Tôn Tần ơi Tôn Tần, quả nhân thấy người trung hậu, thấy người tài năng, rất mực trọng dụng người, đối xử với người khác nào con ruột. Nào ngờ người vẫn nhớ mối thù xưa, mà sinh chí khác, rắc tâm mưu phản. Lại còn Vệ Hầu kia cũng thực đáng ghét. Quả nhân xưng vương, hẳn ra sức đối địch. Tề Công xưng vương, nay đến Tống Công cũng xưng vương, hẳn đến phát rắm cũng đánh không ra! Lần trước phạt hẳn, có người Tề gây khó dễ. Nay không có kẻ hậu thuẫn sau

lưng, quả nhân giữ lại từ đường cho hăn, là đã nể nang hăn lắm rồi. Nào ngờ hăn đã không báo đáp, lại sai người khoét tường của quả nhân! Than ôi, lòng người trong thế gian, thực khó đoán lường!”

Bàng Quyên biết gỗ đã đóng thành thuyền, lại quỳ xuống, khóc lớn mà nói: “Phụ vương, dù Tôn Tần phạm tội phản nghịch, chiếu theo luật pháp đáng tru di cửu tộc, song nhi thần vẫn liều chết để cầu xin cho hăn. Dù gì đi nữa, Tôn Tần và nhi thần đã kết nghĩa kim lan trong lao ngục, lại học cùng thầy, sinh tử tình thâm, Tôn Tần lại nhờ nhi thần tiến cử nên mới tới đây. Nhi thần khẩn cầu phụ vương mở lượng khoan hồng, tha cho Tôn Tần một con đường sống!”

“Than ôi!” Ngụy Huệ Vương lại than thở. “Tôn Tần có được hiền tể làm bằng hữu, đúng là diễm phúc cho hăn. Theo ý hiền tể, quả nhân nên xử trí Tôn Tần thế nào đây?”

“Phụ vương! Chỉ dựa vào một bức thư tầm thường, biết đâu lại oan uổng cho Tôn huynh? Theo ý nhi thần, phụ vương hãy giả như không biết, tìm cơ hội thăm dò động tĩnh, quan sát Tôn huynh. Nhi thần cũng sẽ lưu ý mà ngầm ngầm theo dõi. Nếu thực sự có người vu oan hãm hại, phụ vương hãy gột rửa nỗi oan, trả lại công bằng cho Tôn huynh. Tôn huynh cảm kích phụ vương, ắt sẽ dốc sức phò tá. Còn như vạn nhất Tôn huynh có tâm làm phản, lúc đó chứng cứ rành rành, phụ vương dù có trách phạt, Tôn huynh cũng không còn gì để nói!”

“Phải lắm!” Ngụy Huệ Vương gật gù. “Lời hiền tể rất thấu tình đạt lý, quả nhân sẽ làm theo!” Dừng lại một lát, vẫy tay gọi tỳ nhân lại. “Người đi nói với Huệ tướng quốc, chuyện thành thân, hãy tạm gác lại vài ngày!”

“Thần linh chi!”

Bàng Quyên trở về phủ, gọi Bàng Thông lại, mặt mày nghiêm trọng nói: “Thông đệ, xảy ra chuyện lớn rồi!”

Bàng Thông sợ hãi thất sắc: “Xảy ra chuyện lớn?”

“Vừa rồi bộ hạ cho gọi đại ca tới gấp, nói là Tôn huynh vẫn nhớ mối thù Bình Dương năm xưa, đang có mưu đồ làm phản!”

Bàng Thông cả kinh, ngẫm nghĩ một lát rồi nói nhỏ: “Đại ca và Tôn huynh có tình kết nghĩa, Tôn huynh xảy ra chuyện, chẳng phải sẽ liên lụy tới đại ca ư?”

Bàng Quyên than thở: “Đại ca gọi đệ tới đây cũng là vì việc này! Đại ca khó khăn lắm mới được như ngày hôm nay, nếu thực sự bị Tôn huynh liên lụy, há chẳng phải chết oan uổng hay sao?”

Bàng Thông vội nói: “Phải đấy, phải đấy, đại ca nên tuyệt giao với hắn!”

Bàng Quyên lừ mắt nhìn Bàng Thông, trách cứ: “Tôn huynh vừa gặp nạn, đại ca đã tuyệt giao, người ngoài sẽ coi đại ca là hạng người nào đây?”

“Ờ... Vậy theo đại ca, nên làm thế nào?”

Bàng Quyên lại than thở mà rằng: “Bỏ bạn là bất nghĩa, giúp bạn là bất trung, hiện tại đại ca còn biết làm thế nào đây?” Im lặng một lát, nói tiếp. “Đại ca đã suy nghĩ kỹ rồi, trung nghĩa nếu không thể vẹn đôi đường, bỏ nghĩa mà chọn trung; nước nhà nếu không thể cùng chăm lo, bỏ nhà mà chọn nước. Bộ hạ đối xử với đại ca trọng hậu, ân huệ không thể kể xiết. Nếu Tôn huynh đúng là có lòng báo thù, đại ca... cũng chỉ còn biết bỏ nghĩa mà chọn

trung!”

“Đại ca nói chí phải!” Bàng Thông ngẩng lên nói. “Muốn Thông làm gì, đại ca cứ sai bảo!”

“Đệ xem thế này được không? Tôn huynh là người thực thà, bệ hạ nói Tôn huynh mưu phản, đại ca vẫn chưa tin hẳn. Có điều, không có lửa làm sao có khói, bệ hạ đã nói như vậy, hẳn là có chứng cứ xác thực. Đệ hãy phái người theo dõi chặt chẽ Tôn huynh, xem Tôn huynh đang làm những gì. Nếu Tôn huynh có hành vi mưu phản, đệ hãy tìm bằng chứng, bẩm báo với đại ca. Nếu không có, đại ca cũng dễ bề giải thích với bệ hạ, rửa mối oan cho Tôn huynh.”

“Thông đệ tuân lệnh!”

Để rèn giũa thái tử, Ngụy Huệ Vương giao hết những việc vụn vặt trong triều cho thái tử Thân xử lý. Chu Uy trực tiếp trình lên thái tử Thân thư xin thông quan của sứ Tần, thái tử Thân xem xong, sai phủ thượng khanh tạm soạn một tấu chương, trình lên Ngụy Vương chờ quyết định. Chu Uy đi rồi, thái tử Thân cất công văn của nước Tần vào trong ống tay áo, đang định ra khỏi cửa, vừa hay nhìn thấy Thục Mai công chúa lại tới thưởng mai.

Nghe nói thái tử chuẩn bị tới phủ giám quân, Thục Mai hai má thoáng ửng hồng, lấy từ trong ống tay áo ra một vuông khăn lụa, dúi vào tay thái tử Thân: “Làm phiền hoàng huynh chuyển khăn này cho Tôn tướng quân!” Rồi không đợi thái tử nhận lời, đã vội đưa ống tay áo lên che mặt, quay người chạy thẳng vào vườn mai.

Thái tử Thân chậm rãi mở khăn lụa ra, ngắm nghía một lát, rồi đưa mắt nhìn theo dáng đi luống cuống của Thuy Mai ở phía xa, khẽ thở dài một tiếng: “Tôn Tần nếu có được Mai muội, quả là may mắn!”

Thái tử Thân cất vuông khăn lụa đi, đánh xe thẳng tới phủ Tôn Tần, vào phòng khách trò chuyện một lát, rồi lấy thư của nước Tần trong ống tay áo ra, đưa cho Tôn Tần. Tôn Tần xem xong, ngẩng đầu nhìn thái tử, hỏi: “Ý điện hạ thế nào?”

Thái tử Thân khẽ chau mày: “Người Tần tuyệt đối không phải tới đây vì chuyện thông quan. Lần trước Sư Lý Tật tới, Công Tôn Diễn trốn sang Tần. Hôm nay người này lại tới, không biết sẽ có chuyện gì xảy ra? Phụ vương muốn Ngụy Thân cai quản chính sự, cho phép người Tần thông quan hay không, Ngụy Thân thực chưa dám quyết, nên tới đây muốn hỏi ý tướng quân, nên ứng phó thế nào?”

Tôn Tần suy nghĩ một lúc, rồi vòng tay đáp: “Khởi bẩm điện hạ, vi thần cho rằng, ân oán giữa Tần, Ngụy đã là chuyện quá khứ, quan trọng là hiện tại. Thường có câu, lưu thông hàng hoá nơi thiếu nơi thừa, lẽ chuộng có qua có lại. Người Tần lần này muốn thông quan, nếu có thành ý, ta nên cho phép. Nếu có mưu đồ gì khác, quân tới tướng chặn, ta cũng không có gì phải sợ.”

“Phải!” Thái tử Thân thở phào một tiếng. “Nghe tướng quân nói như vậy, trong lòng Ngụy Thân đã sáng tỏ. Ngụy Thân sẽ bẩm báo với phụ vương, cho phép người Tần thông quan!” Dừng lại một lát, lại lần tìm trong tay áo lấy ra vuông khăn lụa, đưa cho Tôn Tần. “Vừa nãy Mai muội lại tới thường mai, nhờ Ngụy Thân chuyển khăn này cho tướng quân.”

Tôn Tần đưa hai tay đỡ lấy, lật giở ra xem, thấy trên khăn thêu một cảnh

hồng mai, bên cạnh còn một bài thơ:

“Mong manh mai một cội,
Trong tuyết nở âm thầm.
Đợi người hiểu mai tới,
Hai ý thành gió xuân.”

Tôn Tẫn hai tay nâng khăn lụa, cứ đứng ngây tại chỗ.

“Tôn tướng quân!” Thái tử Thân nhìn Tôn Tẫn, giọng đầy ẩn ý. “Là do Mai muội đích thân thêu đấy!”

Tôn Tẫn giật mình bừng tỉnh, vội khấu bái sát đất: “Vi thần có tài đức gì, sao dám nhận lòng hậu ái của công chúa?”

“Tôn tướng quân mau đứng lên!” Thái tử Thân đưa tay đỡ Tôn Tẫn dậy. “Mai muội phẩm cách thanh cao, từ nhỏ ngang bướng, thề rằng không phải tri kỷ quyết không xuất giá. Nay gặp được tướng quân, Mai muội trong lòng hẳn đã ưng thuận.”

“Chuyện này...”

“Tôn tướng quân yên tâm!” Thái tử Thân mỉm cười nói. “Nỗi lòng của Mai muội, phụ vương đã biết. Phụ vương rất mực yêu thương Mai muội, đã uỷ thác cho Huệ tướng quốc làm mai mối. Tướng quốc cũng đã nhận lời, mấy hôm nữa sẽ tới phủ tướng quân bàn hôn sự. Nếu tướng quân có tâm sự gì, xin cứ nói với Ngụy Thân, Ngụy Thân sẽ chu toàn mọi chuyện.”

“Hồi bẩm điện hạ,” Tôn Tẫn chảy nước mắt mà nói, “vi thần nào có tâm sự gì, chỉ có điều... công chúa thân lá ngọc cành vàng, vi thần lại tư chất thiển lậu, công chúa hạ mình gả cho vi thần, chẳng phải đã chịu thiệt thòi ư?”

“Tấm lòng của Tôn tướng quân, Ngụy Thân đã hiểu. Nếu tướng quân không có tâm sự gì khác, hẳn có tín vật tặng lại Mai muội, Ngụy Thân nguyện đưa giúp.”

Tôn Tần suy nghĩ một lát, rồi bước vào thư phòng, lấy ra vài tấm thẻ tre, cầm bút viết rằng: *“Xuân có mẫu đơn, là hoa giàu có; hạ có sen trắng, là hoa sang trọng; thu có cúc vàng, là hoa ẩn dật; đông có mai hồng, là hoa thanh cao. Giàu có là áo của hoa, sang trọng là mũ của hoa, ẩn dật là tình của hoa, thanh cao là tâm của hoa. Tần tài đức gì đâu, nào dám mơ đến tâm hoa!”*

Tôn Tần viết xong, cẩn thận đọc lại một lượt, rồi cung kính nâng hai tay đưa tấm thẻ tre cho thái tử Thân, quỳ xuống khấu đầu mà nói: “Vi thần không có vật gì quý giá, chỉ có vài dòng chữ này, phiền điện hạ chuyển tới công chúa giúp!”

Thái tử Thân cất tấm thẻ tre vào trong ống tay áo, đứng dậy nói: “Ngụy Thân cáo từ!”

Tôn Tần tiễn ra tới cổng, vòng tay nói: “Điện hạ về cẩn thận!”

Tôn Tần nhìn theo thái tử Thân một đoạn xa, mới quay người, định trở vào trong phủ, chợt thấy một kỵ mã phi thẳng tới cổng, xoay người xuống ngựa ngay sát bên cạnh. Tôn Tần vội ngoái đầu nhìn, thì ra là cung lại.

Cung lại khấu bái sát đất, nói: “Tôn giám quân, bệ hạ có lời mời!”

Tôn Tần trở vào phủ thay y phục, theo cung lại vào cung, tới ngự thư phòng khấu kiến Ngụy Vương. Hành đại lễ xong, Huệ Vương bảo Tôn Tần ngồi xuống chiếu, mỉm cười nói: “Hôm nay quả nhân thấy buồn bực trong lòng, muốn mời ái khanh tới đây trò chuyện cho khuây khoả.”

Tôn Tần vòng tay nói: “Dám hỏi bệ hạ có chuyện gì buồn bực?”

“Cũng không có gì,” Ngụy Huệ Vương cười mà nói. “Vừa rồi ngủ gật, mơ thấy mây đen che kín mặt trời, quả nhân cho là điềm không may, bởi vậy rất lo lắng. Có điều, lần này quả nhân đã nghĩ kỹ rồi, mây đen che trời chẳng qua chỉ là mơ giữa ban ngày, không có gì đáng ngại.”

Tôn Tần vòng tay nói: “Vi thần xin chúc mừng bệ hạ!”

Ngụy Huệ Vương nheo mắt lại, nhìn Tôn Tần không chớp, trước mặt bỗng hiện ra bức mật thư của Tôn Tần, bên tai cũng như văng vẳng lời nói trong thư: “... Tần nay tuy phò Ngụy, song lòng luôn tưởng nhớ cố hương. Mỗi thù giết cha, Tần không dám một ngày quên lãng... Song Tần mới vừa tới Ngụy, muôn sự đang chờ thời cơ, việc nhà vẫn phải từ từ suy tính... Tần muốn lợi dụng cơ hội tốt đẹp này, bố trí ở Ngụy một phen, để mong đến ngày về Tề, Tần không đến nỗi tay trắng... Đợi thời cơ chín muồi, Tần tự khắc sẽ tìm cơ hội, đánh ngựa về đông...”

Ngụy Huệ Vương nheo mắt nhìn một hồi, giọng nói đột nhiên chứa đầy ẩn ý, thùng thảng mà rằng: “Nghe nói ái khanh là người Tề, vậy từ đường ở đâu?”

“Bẩm, ở Chân Thành!”

Ngụy Huệ Vương “ồ” lên một tiếng: “Chân Thành cách biên giới Vệ không xa!”

“Đúng vậy, Chân Thành rất gần Dương Tấn, Mã Lăng, đi trăm dặm về phía tây là tới biên giới Ngụy!”

“Thảo nào Bàng ái khanh nói người đưa thư muốn tới Tề, hoá ra là vì

vậy!” Ngụy Huệ Vương đột nhiên hiểu ra, gật gù mà nói: “Phải, quả nhân đã biết rồi!”

Tôn Tần lấy làm ngạc nhiên: “Dám hỏi bệ hạ đã biết chuyện gì?”

Ngụy Huệ Vương cười vang mà nói: “Quả nhân đã biết một chuyện quan trọng!”

Tôn Tần không hiểu, nhất thời ngẩn ra ngơ ngác. Ngụy Huệ Vương kín đáo nhìn Tôn Tần, thấy sắc mặt Tôn Tần quả có khác thường, thì cười nhạt vài tiếng, lại hỏi: “Tôn ái khanh tới đây đã vài năm rồi, quả nhân vẫn không biết lệnh tôn của ái khanh là ai?”

Đột nhiên thấy Ngụy Vương nhắc tới tiên phụ, Tôn Tần trong lòng giật thột, sắc mặt sầm xuống, cúi đầu chảy nước mắt mà nói: “Hồi bẩm bệ hạ, tiên phụ là Bình Dương lệnh nước Vệ Tôn Thao.”

Ngụy Huệ Vương kinh ngạc, sững sờ hồi lâu mới nói: “Nói như vậy, lệnh tôn đã... tử chiến ở Bình Dương?”

Tôn Tần nước mắt tuôn rơi, gật đầu.

Nhớ tới câu *“Mối thù giết cha, Tần không dám một ngày quên lãng”*, Ngụy Huệ Vương hít ngược một hơi khí lạnh, lại im lặng hồi lâu, mới cười gượng gạo mà nói: “Tôn ái khanh, những chuyện này đều đã qua rồi. Lúc nào rảnh rỗi, ái khanh có thể về Bình Dương một chuyến, chuyển linh vị tiên phụ trở lại Chân Thành, để linh hồn lệnh tôn được quay về cố hương.”

Tôn Tần quỳ xuống, bật khóc, dập đầu mà nói: “Vi thần đa tạ long ân của bệ hạ!”

“Ái khanh mau bình thân!” Ngụy Huệ Vương lộ ra một nụ cười. “Giờ đã

muộn rồi, ái khanh hãy về đi, hôm khác quả nhân sẽ lại cho gọi ái khanh tới nói chuyện!”

Tôn Tần lại dập đầu: “Vi thần cáo lui!”

Nhìn theo Tôn Tần ra khỏi cửa, Ngụy Huệ Vương ngồi lặng hồi lâu, rồi lấy từ dưới bàn lên bức mật thư, đọc đi đọc lại vài lượt, sắc mặt mỗi lúc một thêm sa sầm.

Trước cửa dịch quán liệt quốc gần kề vương cung, công tử Hoa phục sức sang trọng nhảy xuống xe, sải bước vào trong Tần quán. Sư Lý Tật đứng dậy bước ra đón, vội vã hỏi ngay: “Có động tĩnh gì chưa?”

Công tử Hoa lắc đầu: “Hiện tại quan hệ giữa Tôn, Bàng rất tốt, vài ngày trước hai người còn ngồi chơi cờ với nhau. Hôm qua, Ngụy Vương hẹn gặp Huệ tướng quốc, nói là muốn tướng quốc làm mai mối cho Tôn Tần. Hôm nay thái tử Thân tới phủ Tôn Tần, sau đó Ngụy Vương lại cho gọi Tôn Tần tới, xem ra, hôn sự này đã định rồi!”

Sư Lý Tật chau mày: “Chúa thượng nói, gần đây Tôn, Bàng sẽ có tranh chấp, có sao chưa thấy động tĩnh gì?”

“Theo ý tại hạ,” công tử Hoa gợi ý, “chúng ta hãy trực tiếp tới gặp Tôn Tần xem sao!”

“Như vậy cũng tốt!” Sư Lý Tật gật đầu. “Chúng ta cũng nên kiếm cớ giúp Bàng Quyên!”

Sáng hôm sau, công tử Hoa tính đúng thời gian tan triều, đánh xe tới trước phủ Tôn Tần, trình lên danh thiếp. Tôn Tần bước ra đón, nhìn thấy

công tử Hoa, bèn vòng tay hỏi: “Công tử tới đây, hẳn có điều gì chỉ bảo?”

Công tử Hoa ôm quyền đáp lễ, nói: “Nghĩa huynh của tại hạ mê cờ, nghe nói tướng quân kỳ nghệ cao siêu, rất muốn thỉnh giáo tướng quân, đã bày sẵn bàn cờ, sai tại hạ cầm thiếp tới mời tướng quân, mong tướng quân không ngại chỉ giáo!”

Tôn Tần nhìn công tử Hoa một lượt, lại nhìn tấm danh thiếp trên tay: “Xin hỏi Mộc tiên sinh đang ở đâu?”

“Lâu Vọng Xuân ở dãy phố phía trước!”

Tôn Tần vốn là người hậu đạo, ngại từ chối, nên suy nghĩ một lát rồi gật đầu nói: “Được, Mộc tiên sinh đã có thịnh tình, tại hạ xin tuân lệnh!”

Tôn Tần trở về phủ, cởi bỏ triều phục, thay thường phục, lên xe kiệu của công tử Hoa, tới lâu Vọng Xuân. Công tử Hoa dẫn Tôn Tần vào một gian nhã thất trên lầu hai.

Vừa tới cửa, Sư Lý Tật trong trang phục kẻ sĩ bước ra nghênh đón, vái dài sát đất mà nói: “Mộc Vũ Khuy xin chào Tôn tướng quân!”

Tôn Tần đáp lễ, nói: “Tôn Tần xin chào Mộc tiên sinh!”

“Tôn tướng quân, mời!”

“Mộc tiên sinh, mời!”

Hai người bước vào nhã thất. Một lúc sau, từ trong phòng đã vang lên tiếng hạ cờ lách cách.

Buổi tối nay, trong phủ Vũ An Quân, Bàng Thông sau một ngày theo sát

Tôn Tần lúc này bước vào thư phòng của Bàng Quyên, khẽ giọng bẩm báo một lượt những điều mình thăm dò được ở lầu Vọng Xuân. Bàng Quyên chau mày suy nghĩ một hồi, rồi ngẩng nhìn Bàng Thông: “Thông đệ dám chắc Mộc tiên sinh chính là sứ Tần Sư Lý Tật?”

Bàng Thông trịnh trọng gật đầu: “Tiểu đệ đã hỏi ông chủ, ông chủ nói, nhũ thất đó do một người họ Mộc bao cả, tên là Mộc Vũ Khuy gì gì đó. Còn người đi mời Tôn Tần, tiểu đệ cũng đã sai người điều tra, chính là phó sứ nước Tần công tử Hoa.”

Bàng Quyên đứng dậy, đi tới đi lui trong phòng, khẽ thở dài một tiếng, rồi quay sang Bàng Thông nói: “Hôm nay, xem ra việc Tôn huynh tạo phản là có thật. Than ôi, Tôn huynh cũng thật là, bệ hạ đối xử với Tôn huynh không bạc, sư đệ ta đây cũng đã tận nhân tận nghĩa, vậy mà Tôn huynh vẫn ghi nhớ mối thù trong lòng, nhất định muốn bước vào đường cụt, bảo ta nên làm thế nào cho phải? Theo ý của Thông đệ, bước tiếp theo đại ca nên làm thế nào?”

Bàng Thông nghĩ ngợi một lát rồi nói: “Đại ca hãy bẩm báo với bệ hạ, để bệ hạ quyết định!”

Bàng Quyên lại nghĩ thêm một lát, rồi gật đầu: “Làm theo ý Thông đệ! Chuẩn bị xe!”

Bàng Thông chuẩn bị xe ngựa xong xuôi, Bàng Quyên nhảy lên, đánh xe thẳng tới cung Ngụy. Tuy đã tới giờ Nhân định, song Ngụy Huệ Vương vẫn chưa ngủ, đang ngồi trong ngự thư phòng phê duyệt tấu chương. Trong cung tĩnh lặng như tờ, tỳ nhân đứng hầu bên cạnh nghe thấy tiếng bước chân từ xa vọng lại, vội vã ra cửa, nhìn thấy Bàng Quyên, bèn quay vào bẩm báo với

Nguy Vương, rồi dẫn Bàng Quyên vào yết kiến.

Bàng Quyên bái xong, Nguy Huệ Vương chỉ tay vào chiếu bên cạnh, thấy Bàng Quyên sắc mặt ủ ê, thì khẽ hỏi: “Hiền tể muộn như vậy còn tới đây, hẳn là có việc hệ trọng?”

“Khởi bẩm phụ vương,” Bàng Quyên nâng tay áo chấm nước mắt, nghẹn ngào nói. “Là chuyện của Tôn huynh!”

Nguy Huệ Vương sớm đã đoán ra, chậm rãi nói: “Nói đi!”

“Giờ đây xem ra, Tôn Tẩn quả thực có mưu đồ làm phản. Mấy ngày nay, nhi thần âm thầm theo dõi, phát hiện Tôn Tẩn không chỉ kết giao với người Tề, còn lén lút qua lại với người Tần!”

“Gì kia?” Nguy Huệ Vương kinh ngạc. “Hắn còn qua lại với người Tần?”

“Đúng vậy!” Bàng Quyên gật đầu. “Buổi chiều nay, một cỗ xe bí mật đón hắn tới lầu Vọng Xuân, Tôn Tẩn cùng kẻ tới đón bước vào một gian nhã thất, nói chuyện suốt ba canh giờ với một tiên sinh họ Mộc, chập tối mới trở ra. Khi ra cửa, Mộc tiên sinh còn nói: ‘Tôn tướng quân quả là bậc cao cờ, tại hạ bội phục.’ Tôn Tẩn đáp rằng: ‘Là Mộc tiên sinh đã nhường nhịn.’ Mộc tiên sinh kia lại nói: ‘Mỗi một nước cờ của Tôn tướng quân đều kỳ diệu.’ Tôn Tẩn đáp rằng: ‘Tôn Tẩn lấy làm hổ thẹn’.”

“Phải rồi!” Nguy Huệ Vương vuốt râu nói. “Họ gặp để đánh cờ!”

“Đúng là đánh cờ!” Bàng Quyên đáp lời. “Song mấu chốt là đánh cờ với ai. Nhi thần điều tra biết được, Mộc tiên sinh kia không phải ai khác, chính là thượng đại phu nước Tần Sư Lý Tật. Người này đổi tên là Mộc Vũ Khuy, chính là chiết tự từ chữ Sư⁽³⁾. Còn người tới đón Tôn Tẩn, nhi thần cũng đã

điều tra ra, là phó sứ nước Tần Công tử Hoa.”

Ngụy Huệ Vương bàng hoàng, lặng đi hồi lâu mới lên tiếng: “Tay Sứ Lý Tật kia, đúng là cứ tìm tới ắt có chuyện! Hai năm về trước, hãn tới Đại Lương, cũng nói là kết tình láng giềng hoà mục. Kết quả là láng giềng hoà mục chưa thấy đâu, Công Tôn Diễn đã bị hãn dụ đi mất, sang làm đại lương tạo của người Tần. Nay hãn lại tới đây kết tình hoà mục, lẽ nào...” Lời nói ngừng bật, chìm vào suy nghĩ.

“Phụ vương thánh minh,” Bàng Quyên nói tiếp. “Nhi thần đã suy nghĩ kỹ rồi, nếu Tôn Tần quả có hai lòng, nhi thần quyết đoạn tình tuyệt nghĩa với hãn.”

“Than ôi!” Ngụy Huệ Vương khẽ thở dài một tiếng. “Cũng trách quả nhân đa sự. Trời đã ban hiền tế cho quả nhân, quả nhân lại không thoả mãn, vẫn tham luyện tài năng của Tôn Tần. Xem ra, vật đẹp không thể hưởng lắm, đồ tốt không thể tham cầu. Tần được một Thương Ưởng, nước đã lớn mạnh, quả nhân đã được hiền tế, lại còn mong cầu gì nữa?”

Bàng Quyên đứng dậy, sụp xuống khấu bái, khóc lớn mà nói: “Phụ vương thấu hiểu Bàng Quyên, Bàng Quyên có chết vạn lần cũng không hối tiếc!”

Ngụy Huệ Vương lại đứng ngậy một hồi nữa, rồi mới ngược mắt hỏi: “Theo ý hiền tế, quả nhân nên xử trí Tôn Tần thế nào?”

“Khởi bẩm phụ vương,” Điều này Bàng Quyên sớm đã suy tính sẵn từ trước. “Nếu Tôn Tần có hai lòng, phụ vương nên sớm đưa ra quyết định. Càng để lâu, nguy hại càng lớn. Nhi thần cho rằng, thả người này đi, chẳng khác nào thả hổ về rừng. Theo nhi thần được biết, nếu Tôn Tần phản bội, dứt

khoát không chạy tới Tần, chỉ chạy tới Tề. Tài của Tôn Tần tuy kém nhi thần, song Tề có Tôn Tần, tất sẽ trả mỗi nhục Hoàng Trì. Nhi thần tuy rằng không sợ Tôn Tần, song nếu muốn thắng hẳn, cũng không thể nắm chắc cả mười phần.”

Ngụy Huệ Vương sắc mặt mỗi lúc một âm trầm: “Được, quả nhân đã biết phải xử trí thế nào. Buổi đại triều ngày mai, hiền tế hãy tạm thời lánh mặt!”

Bàng Quyên khẩu đầu nói: “Phụ vương suy xét vô cùng thấu đáo, Quyên Nhi sẽ cáo bệnh không lên triều!”

Vào buổi đại triều hôm sau, Ngụy Huệ Vương ngồi nghiêm trang trên ngai vàng. Ngoại trừ Bàng Quyên, văn võ bá quan đều có mặt đông đủ. Ngụy Huệ Vương đưa mắt nhìn khắp lượt quần thần, đồng dặc hỏi: “Chư vị ái khanh, ai có tấu không?”

Các quan tư nông, tư mã, ngự sử lần lượt bước lên trình bản tấu, Ngụy Huệ Vương nhận lấy xem qua một lượt. Do Bàng Quyên không tới, nên sự việc thao diễn mùa đông vốn là hệ trọng nhất, lúc này lại không có ai bẩm tấu.

Thấy quần thần đều đã tấu xong, Chu Uy bèn bước lên một bước: “Khởi bẩm bệ hạ, sứ Tần Sư Lý Tật thỉnh cầu mở cửa khẩu thông thương để lợi ích cho cả hai bên, vi thần đã thảo cương yếu cụ thể, xin bệ hạ ngự phê!” Rồi hai tay trình lên bản tấu.

Tỳ nhân bước lại nhận lấy, đưa lên Ngụy Huệ Vương. Ngụy Huệ Vương chẳng buồn xem, quăng toẹt xuống bàn, cười gằn một tiếng: “Mở cửa khẩu

thông thương cái gì? Đã tới thông thương, hà tất phải lén la lén lút, thay tên đổi họ?”

Thấy Ngụy Huệ Vương đột nhiên nổi giận, quần thân đều kinh hãi, đưa mắt nhìn nhau.

Ngụy Huệ Vương ngoảnh đầu, đưa mắt nhìn Tôn Tần: “Tôn ái khanh!”

Tôn Tần bước lên: “Có vi thần!”

“Quả nhân hỏi khanh, chiều hôm qua, khanh đi đâu?”

Tôn Tần thoáng ngạc nhiên, rồi chậm rãi đáp: “Hồi bẩm bệ hạ, vi thần tới lầu Vọng Xuân!”

Ngụy Huệ Vương gật đầu thật mạnh: “Được lắm! Nói không sai. Có điều, ái khanh xưa nay giữ mình trong sạch, cứ sao bỗng dừng lại tới một nơi như lầu Vọng Xuân?”

Tôn Tần hơi sững lại: “Là có người mời vi thần tới đó đánh cờ!”

Ngụy Huệ Vương lại gật đầu: “Xin hỏi ái khanh, đánh cờ với ai?”

“Một người tên gọi Mộc tiên sinh!”

“Hừm!” Ngụy Huệ Vương lại cười gằn một tiếng. “Người này phải chăng tên Mộc Vũ Khuy?”

Tôn Tần giật mình kinh ngạc, rồi gật đầu trả lời: “Đúng là Mộc Vũ Khuy, sao bệ hạ lại biết?”

“Quả nhân không chỉ biết hẩn là Mộc Vũ Khuy, mà còn biết hẩn còn có một cái tên khác nữa! Tôn ái khanh, lẽ nào khanh không biết?”

Tôn Tần càng nghe càng mơ hồ, đưa ánh mắt bối rối nhìn Ngụy Huệ

Vương.

“Được lắm!” Ngụy Huệ Vương mắt nhìn Tôn Tần trừng trừng, rồi chậm rãi nói. “Khanh đã ra về không biết thì quả nhân sẽ nói cho khanh biết. Mộc Vũ Khuy kia chính là sứ thần nước Tần Sư Lý Tật muốn tới thông thương mà Chu ái khanh vừa tấu báo! Chữ ‘Sư’ chính là Mộc Vũ Khuy!”

Văn võ bá quan trong triều thấy đều giật mình kinh hãi. Huệ Thi, thái tử, Chu Uy, Bạch Hổ nhất loạt mặt mày biến sắc, đưa mắt nhìn nhau. Thái tử Thân mồ hôi rịn đầy trên trán, vội đưa ống tay áo lên lau.

“Tôn tiên sinh,” Ngụy Huệ Vương đổi cách xưng hô, giọng nói sắc lạnh. “Tiên sinh có thể nói cho quả nhân biết, tiên sinh và Mộc tiên sinh đánh cờ thế nào không?”

Tôn Tần chỉ biết cúi đầu. Lúc này có nói gì cũng đều vô ích.

“Tôn Tần,” Ngụy Huệ Vương nghiêm mặt đánh giọng. “Quả nhân biết người có tài, đã trọng dụng người, còn người thì sao? Lấy ân báo oán, một dạ hai lòng, mưu đồ làm phản, là vì lẽ gì?”

“Bệ hạ...” Tôn Tần sụp xuống khấu bái. “Tần tuyệt đối không có ý đó!”

Ngụy Huệ Vương lấy ra một cuộn thẻ tre, thẳng tay ném xuống trước mặt Tôn Tần, cười nhạt mà nói: “Hừm, đã không có ý đó, vậy cái này ở đâu ra?”

Tôn Tần vội vã nhặt lên, mở ra đọc, trợn mắt chết lặng tại chỗ.

“Thư này có phải do người viết không?” Ngụy Huệ Vương gằn giọng truy hỏi.

Tôn Tần dường như cũng đã lờ mờ hiểu ra sự việc, đập đầu liên hồi mà nói: “Là... là vi thần viết, nhưng... nhưng không phải là như vậy!”

“Hừm!” Ngụy Huệ Vương bật lên một tiếng cười lạnh lẽo. “Khá khen cho Tôn Tần! Người bề ngoài có vẻ trung hậu, bên trong lại nham hiểm khó lường, trước chứng cứ rành rành mà vẫn còn chối cãi! Người đâu, bắt tên nghịch tặc này lại!”

Thị vệ lập tức xông vào, bẻ quặt tay Tôn Tần ra sau.

Ngụy Huệ Vương quay sang Bạch Hổ: “Bạch tư đồ nghe chỉ!”

Bạch Hổ đáp lời: “Có vi thần!”

“Lập tức khám xét, tịch biên gia sản của phủ nghịch tặc Tôn Tần, tìm kiếm bằng chứng!”

“Vi thần tuân chỉ!”

“Áp giải nghịch tặc vào tử ngục, chờ ngày xử quyết!”

Đám thị vệ giữ chặt Tôn Tần, đẩy ra ngoài điện.

Tôn Tần bị lôi ra tới cửa, quay đầu lại hét lớn: “Bệ hạ minh xét, vi thần bị oan!”

Ngụy Huệ Vương cười nhạt một tiếng: “Bãi triều!” Rồi đứng dậy phẩy tay áo đi luôn.

Sự việc quá ư đột ngột. Ngụy Huệ Vương đã ra khỏi cửa bên, song đám Huệ Thi, thái tử Thân, Chu Uy và các triều thần vẫn đứng chết trân như đóng đinh trên điện, không người nào nhúc nhích.

Định thần lại đầu tiên là Chu Uy. Ông ta nhăn mày nhíu trán một hồi, rồi chậm rãi bước tới chỗ Tôn Tần vừa khấu bái, nhặt lấy vật chứng mà Ngụy Huệ Vương ném xuống, liếc qua vài cái, rồi cất vào trong tay áo.

Sau khi bãi triều, Bạch Hổ trở về phủ, dẫn theo vài chục tên sai nha chạy tới phủ giám quân. Do Tôn Tần không có gia thất, cũng chẳng có gia sản, toàn bộ đồ đạc trong phủ đều do Ngụy Vương ban tặng, do vậy loáng cái đám sai nha đã tra xét xong xuôi. Một quân úy tay cầm vài tấm thẻ tre bước lại gần Bạch Hổ bẩm báo: “Báo, trong phủ không có vật gì khả nghi, duy có bức thư này, có lẽ là vật chứng!”

Bạch Hổ cầm lấy, chính là bức thư mạo danh Lật Bình của Bàng Quyên.

Bạch Hổ đọc xong, chau tít đôi mày, hỏi: “Thư này tìm thấy ở đâu?”

“Khởi bẩm tư đồ, đặt ở trên bàn trong thư phòng!”

“Dẫn ta tới xem!”

Bạch Hổ theo quân úy vào thư phòng, quân úy chỉ về phía bàn: “Chính là trên bàn này!” Nói xong, cầm lấy tấm thẻ tre trong tay Bạch Hổ, đặt vào chỗ cũ.

Bạch Hổ đắm chiêu suy nghĩ, cất bức thư đi, vừa bước ra khỏi phòng thì thấy một người phóng ngựa vọt tới, chính là Bàng Quyên. Bàng Quyên nhảy xuống ngựa, vội vã bước vào trong phòng, lớn tiếng gọi: “Tư đồ đại nhân!”

Bạch Hổ bước ra, thấy Bàng Quyên thì cả mừng: “Đại ca, tiểu đệ đang định tìm đại ca!”

Bàng Quyên sắc mặt hốt hoảng, chụp lấy tay Bạch Hổ, lớn tiếng hỏi: “Nói cho đại ca biết, chuyện này là thế nào?”

Bạch Hổ sắc mặt buồn bã, lắc đầu nói: “Tiểu đệ cũng không biết. Buổi đại triều sáng nay, bệ hạ đột nhiên kết tội Tôn tướng quân mưu phản, bảo tiểu

đệ tới tra xét, tịch biên gia sản!”

“Ồ?” Bàng Quyên vội hỏi. “Vậy có tìm thấy chứng cứ không?”

Bạch Hổ gật đầu, lấy ra bức thư vừa tìm được, đưa cho Bàng Quyên: “Đây là bức thư tiểu đệ vừa tìm thấy. Chỗ bệ hạ còn có thư hồi âm do đích thân Tôn tướng quân viết.”

Bàng Quyên đọc kỹ một lượt, giậm chân kêu lên: “Chuyện này làm sao có thể? Hôm qua, đại ca chẳng may trúng phong hàn, chỉ một ngày không lên triều, mà đã xảy ra chuyện lớn nhường này! Không thể nào!” Im lặng một lát, lại hỏi Bạch Hổ. “Tôn huynh đang ở đâu?”

Bạch Hổ rầu rĩ nói: “Bệ hạ đã hạ lệnh giam Tôn huynh vào tử ngục!”

Bàng Quyên cuống lên: “Bạch huynh đệ, người khác đại ca không dám chắc, nhưng nếu nói Tôn huynh mưu phản, đại ca tuyệt đối không tin! Tôn huynh là người thành thực, làm sao có chuyện mưu phản cho được?”

“Phải!” Bạch Hổ gật đầu đồng tình. “Tiểu đệ cũng thấy nghi ngờ. Tôn tướng quân nếu có lòng mưu phản, đương nhiên sẽ giấu kín bức mật thư này, làm gì có chuyện để lộ ngay trên mặt bàn?”

Nghe thấy lời này, Bàng Quyên dường như đã lấy lại bình tĩnh, bèn gật đầu nói: “Phải, tiểu đệ nói rất có lý. Nhưng không có lửa làm sao có khói, bệ hạ bỗng dưng nổi trận lôi đình, hẳn có nguyên do. Tình cảm giữa đại ca và Tôn huynh, không nói tiểu đệ cũng biết. Nay tai họa thành linh giáng xuống đầu Tôn huynh, thực ngoài sức tưởng tượng! Chuyện của Tôn huynh, tạm nhờ vào đệ, đừng để Tôn huynh phải chịu khổ trong ngục. Đại ca sẽ vào cung cầu kiến bệ hạ, tìm hiểu rõ nguồn căn. Tiểu đệ cũng điều tra kỹ lưỡng, nếu có

người bày mưu hãm hại, đại ca quyết không dung tha!”

Bạch Hổ gật đầu nói: “Đại ca yên tâm, đây là việc tiểu đệ nên làm!”

Bàng Quyên trả lại bức thư cho Bạch Hổ: “Vật chứng này, đệ cứ cất đi. Đại ca vào cung đây!”

Bạch Hổ cầm lấy bức thư, cất vào trong tay áo.

Bàng Quyên lên ngựa đi được một đoạn, lại vòng trở lại, nói với Bạch Hổ: “Đại ca và Tôn huynh giao tình thân thiết, e rằng bệ hạ sẽ không chịu nghe. Đệ mau tới phủ tướng quốc, nếu có tướng quốc đứng ra, hoặc giả có thể cứu được mạng sống của Tôn huynh!” Nói xong, phi ngựa đi luôn.

Bạch Hổ hạ lệnh thu quân, quay trở về phủ, ngẫm nghĩ một hồi, rồi vội vã đánh xe tới phủ tướng quốc.

Bạch Hổ hấp tấp bước vào phòng khách, từ xa nhìn thấy Chu Uy đang ngồi đối diện với Huệ Thi, sắc mặt đầy căng thẳng.

Huệ Thi khép hờ hai mắt, bức thư mà Chu Uy nhặt lấy đang đặt ngay ngắn trên bàn. Bạch Hổ muốn nói, song nhìn thấy Huệ Thi như vậy, đành im lặng đứng tránh sang một bên.

Huệ Thi từ từ mở mắt, liếc nhìn Bạch Hổ: “Bạch tư đồ, có tìm thấy chứng cứ gì không?”

Bạch Hổ lấy ra bức thư trong ống tay áo, hai tay trình lên Huệ Thi: “Khởi bẩm tướng quốc, ngoài bức thư này, trong phủ giám quân không có thứ gì khả nghi!”

Huệ Thi cầm lấy bức thư, đọc qua một lượt, rồi từ từ đặt xuống mặt bàn, song song với bức thư Chu Uy mang tới, nheo mắt quan sát.

“Khi hạ quan tra xét tịch biên gia sản, bức thư này để ngay trên mặt bàn trong thư phòng Tôn tướng quân, không hề giấu giếm che đậy!” Bạch Hổ nói thêm.

Huệ Thi không để ý tới Bạch Hổ, vẫn nheo nheo mắt nhìn bức thư, rồi thỉnh thoảng hỏi một câu chẳng hề liên quan: “Tại sao hôm nay Bàng tướng quân không lên triều?”

“Khởi bẩm tướng quốc! Vừa rồi gặp Bàng tướng quân, tướng quân có nói rằng hôm qua đột nhiên trúng phong hàn, hôm nay không thể lên triều. Bàng tướng quân đang nghỉ ở nhà, thỉnh thoảng nhận được tin dữ, vội lên ngựa chiến, phi thẳng tới phủ Tôn giám quân, thấy hạ quan đang tra xét, tướng quân hỏi rõ tình hình xong thì đã gấp rút vào cung cầu xin bệ hạ!”

Chu Uy vội hỏi: “Bàng tướng quân không nói gì ư?”

“Bàng tướng quân đi được một đoạn, lại quay ngựa lại, bảo hạ quan tới cầu cứu tướng quốc. Bàng tướng quân nói, nếu Huệ tướng quốc đứng ra, may ra có thể cứu được mạng Tôn tướng quân!”

Nghe lời nói này, Chu Uy vội quay đầu nhìn Huệ Thi.

Huệ Thi lại khép mắt, hồi lâu sau mới mở ra, khẽ thở dài một tiếng: “Lão hủ không cứu nổi Tôn tướng quân rồi!”

Chu Uy vội nói: “Huệ tướng quốc, theo hạ quan biết, Tôn tướng quân tuyệt đối không phải là người mưu phản, án này nhất định có uẩn khúc, Tôn tướng quân có lẽ đã bị người ta hãm hại!”

“Than ôi!” Huệ Thi lắc đầu, thở dài sườn sượt. “Trời muốn làm mưa, lão hủ đây ngăn thế nào được?”

Đúng lúc này, trong ngự thư phòng cung Ngụy, thái tử Thân phủ phục dưới đất, khấu bái liên hồi, đang ra sức cầu xin Huệ Vương. Ngụy Huệ Vương sắc mặt âm trầm, chỉ ngồi im lặng, chẳng buồn nhìn thái tử Thân.

Tỳ nhân rón ra rón rén bước vào, khẽ khàng bẩm báo: “Bệ hạ, Vũ An Quân cầu kiến!”

Ngụy Huệ Vương chẳng buồn ngược mắt, trầm giọng nói: “Truyền vào!”

Bàng Quyên bước vào, thấy thái tử Thân quỳ ở đó, thì thoáng giật mình, rồi vội bước lên trước, quỳ xuống bên phải thái tử Thân, khấu đầu nói: “Nhi thần khấu kiến phụ vương!”

Ngụy Huệ Vương giọng lạnh tanh: “Bàng ái khanh, khanh vội vã tới đây, hẳn cũng vì cầu xin cho Tôn Tần?”

Bàng Quyên lại bái lạy: “Vâng, thưa phụ vương!”

Ngụy Huệ Vương chặn họng trước: “Chuyện này bất tất phải nói thêm! Người ta ai cũng có chí riêng, Tôn Tần nhãn quang cao ngạo, khinh thường quả nhân, khinh thường nước Ngụy, quả nhân không trách hăn. Song điều quả nhân không thể tha thứ, chính là hăn trước mặt ra bộ quân tử, song sau lưng lại làm chuyện tiểu nhân! Nào là ‘mối thù giết cha, Tần không dám một ngày quên lãng’, nào là ‘Tần đã hiểu Ngụy’, nào là ‘Tần đang tận dụng cơ hội tốt đẹp này, bố trí ở Ngụy một phen’... Các khanh nghe thấy chưa? Rành rành là những lời phản nghịch! Quả nhân cứ nghĩ tới chuyện này, sống lưng lại lạnh buốt!”

Bàng Quyên dập đầu nói: “Lời phụ vương nói, chỉ là...”

Ngụy Huệ Vương không nhẫn nhịn thêm được nữa, lập tức xua tay: “Được rồi, được rồi, hai người đừng nói nữa. Chuyện của Tôn Tần, quả nhân tự biết xử lý, lui cả đi!”

Thấy thái độ của Huệ Vương như vậy, thái tử Thân và Bàng Quyên biết có cầu xin cũng vô ích, đành khấu đầu đồng thanh nói: “Phụ vương bảo trọng, nhi thần cáo lui!”

Ra khỏi phủ tướng quốc, Bạch Hổ suy nghĩ một lúc, rồi đánh xe tới hình ngục, bảo quan tư hình dẫn tới tử ngục thăm Tôn Tần. Còn chưa tới nơi, Bạch Hổ đã nhìn thấy Tôn Tần người mang cùm nặng, ngồi bệt dưới đất, hai mắt nhắm nghiền, có lẽ đang mãi suy nghĩ. Bạch Hổ bảo tư hình mở cửa ngục, rồi phẩy tay ra hiệu cho hần lui ra.

Tôn Tần nghe thấy tiếng động, mở mắt thấy Bạch Hổ, bèn vòng tay nói: “Tôn Tần chào Bạch tư đồ.”

Bạch Hổ khoanh chân ngồi xuống đối diện với Tôn Tần, vòng tay đáp lễ, giọng nói có chút ghen ngào: “Tôn tướng quân, đã bắt tướng quân phải chịu khổ!”

Tôn Tần cười buồn bã, không nói gì.

Bạch Hổ lấy từ trong tay áo ra bức thư mà Chu Uy mang tới, đặt trước mặt Tôn Tần: “Tôn tướng quân, tướng quân hãy xem đi, bức thư này có phải do tướng quân tự tay viết không?”

“Là tại hạ viết!” Tôn Tần đọc kỹ một lượt. “Từ đầu tới chỗ ‘nên tới phò Ngụy’. Phần đề tên cuối thư cũng là của tại hạ. Những nội dung còn lại là do

người khác thay đổi!”

Nghe Tôn Tần nói như vậy, Bạch Hồ vội vã nhìn lại tấm thẻ tre, quan sát cẩn thận một lượt, gật đầu nói: “Phải, Tôn tướng quân nói rất đúng, sợi dây xuyên tấm thẻ tre có mối nối ở chỗ này. Nét bút tuy rất giống, song hình giống thần không giống, vẫn có khác biệt!” Trầm ngâm một lát, lại hỏi. “Tôn tướng quân, thư này tướng quân giao cho ai?”

“Giao cho người đưa thư tới. Hãn xưng là tùy tùng của Lật tướng quân, tên gọi Lưu Thanh.”

“Tướng quân đã từng gặp hãn chưa?”

Tôn Tần lắc đầu.

“Người này diện mạo thế nào?”

“Năm ba mươi tuổi, người tầm thước, mắt không to, thân hình vạm vỡ. Phải rồi, bên má trái có một vết sẹo do đao chém.”

“Tôn tướng quân có thể vẽ chân dung hãn không?” Tôn Tần gật đầu.

Bạch Hồ lập tức ra khỏi nhà lao, gọi người mang bút mực và một tấm gỗ lại. Tôn Tần nhắm mắt hồi tưởng một lát, sau đó đưa bút phác thảo chân dung. Bạch Hồ xem qua rồi nói: “Tôn tướng quân hãy tạm nhẫn nhịn ít hôm, đợi tại hạ điều tra chân tướng sự việc, nhất định sẽ trả lại sự công bằng cho tướng quân!”

Tôn Tần vòng tay: “Tạ ơn tư đồ!”

Bạch Hồ trở về phủ tư đồ, lập tức cho gọi đến vài tên sai nha chuyên

nghề truy nã, dày dặn kinh nghiệm tới, chỉ vào tấm chân dung mà Tôn Tần vừa vẽ, căn dặn: “Các người hãy dốc toàn lực tìm bằng được kẻ này. Người tầm thước, mắt nhỏ, thân hình vạm vỡ, bên má trái có một vết sẹo do đao chém.”

Đám sai nha xúm vào xem bức chân dung, nhìn đi nhìn lại thật kỹ lưỡng.

Thấy đám sai nha đã nhìn được một lúc, Bạch Hổ hỏi: “Nhớ kỹ chưa?”

Đám sai nha đều gật đầu.

Bạch Hổ dặn: “Nhớ rồi thì tốt! Hễ gặp kẻ này, lập tức bắt ngay! Ngoài ra, việc này vô cùng quan trọng, dù là ai cũng không được để lộ thông tin!”

Đám sai nha lại gật đầu, vâng lệnh mà đi.

Thấy đám sai nha đã đi xa, Bạch Hổ sai người gọi phủ úy tới dặn dò: “Người lập tức tới Sở Khâu nước Vệ, cầu kiến Lật tướng quân, hỏi ông ta xem có phải đã sai người mang thư tới cho Tôn giám quân không, người đưa thư có phải tên là Lưu Thanh không. Nếu là người này, dẫn hắn về đây!”

Phủ úy đáp lời: “Hạ quan tuân lệnh!”

“Người đi một mình, ngoài Lật tướng quân, không được phép nói với ai dù chỉ nửa lời, trong vòng mười ngày phải quay về!”

Phủ úy vội vã lên đường lập tức.

Tuy nhiên, đừng nói là mười ngày, dù là ba ngày, Ngụy Huệ Vương cũng không thể chờ thêm được nữa. Vừa qua hai ngày, có buổi tiểu triều, Ngụy Huệ Vương đã cho triệu tất cả triều thần từ chức trung đại phu trở lên vào

điện.

Ngụy Huệ Vương đưa ánh mắt uy nghiêm lướt nhìn khắp lượt quần thần, rồi dừng lại ở Bạch Hổ: “Bạch tư đồ!”

Bạch Hổ bước lên đáp: “Có vi thần!”

“Tra xét phủ nghịch tặc, kết quả thế nào?”

Bạch Hổ bẩm tấu: “Vi thần phụng chỉ tra xét và tịch biên tài sản, thấy trong phủ Tôn Tần không có vật gì giá trị, chỉ có vài chục lượng vàng, đều là do bộ hạ ban thưởng!” Rồi lôi từ trong ngực ra vài tấm thẻ tre, hai tay trình lên. “Vi thần còn tìm thấy một bức thư trong thư phòng của Tôn Tần, bức thư để ngay trên mặt bàn, xin bộ hạ ngự lãm!”

Tỳ nhân bước lại cầm lấy, hai tay dâng lên Ngụy Huệ Vương. Ngụy Huệ Vương vội vàng cầm lấy đọc, gật đầu nói: “Xem ra, Tôn Tần mưu phản, chứng cứ đã rành rành. Bạch tư đồ!”

“Có vi thần!”

“Chiếu theo luật lệ Đại Ngụy, tội mưu phản, hình phạt ra sao?”

Bạch Hổ do dự một lát: “Đáng tru di cửu tộc!”

“Tru di cửu tộc!” Ngụy Huệ Vương nở một nụ cười sâu cay, đưa mắt nhìn khắp lượt quần thần. “Chư vị ái khanh, từ ngày Tôn Tần xuống núi, quả nhân trọng dụng hẳn rất mực, đối xử bằng lễ, tặng cho phủ đệ, thưởng cho vàng bạc, giao cho tước vị lớn. Vậy mà Tôn Tần lại ôm mối thù riêng, một dạ hai lòng, âm mưu cấu kết Tề, Tần, muốn phá hoại xã tắc của quả nhân!” Dừng lại một lát, nghiêm mặt đánh giọng. “Chư vị ái khanh, thân là thần tử, trung quân là bốn phận đầu tiên. Tôn Tần mưu nghịch phản quốc, là tội đứng

đầu thập ác, không thể dung thứ. Xét thấy nghịch tặc không có người thân ở Ngụy, quả nhân miễn tội tru di cửu tộc, chỉ xử trảm, giờ Ngọ ba khắc ngày mai hành hình! Ngoài ra, chiếu cáo tất cả quan viên cấp hạ đại phu trở lên, vào giờ Ngọ ngày mai cùng tới pháp trường xem xử trảm!”

Ngụy Huệ Vương vừa dứt lời, quần thần đều bàng hoàng kinh hãi. Phải biết rằng, lời quân chủ đã nói ra, khó mà thu hồi. Ngụy Huệ Vương đã tuyên xử trảm, cho dù phán quyết có sai, cũng khó lòng lật lại.

Đám triều thần Chu Uy không ai bảo ai cùng đổ dồn ánh mắt vào Huệ Thi. Huệ Thi vẫn nhắm hờ hai mắt, dường như không nghe thấy gì. Chu Uy sốt một, lại nhìn sang phía Bàng Quyên.

Bàng Quyên bước lên, quỳ xuống khấu lạy: “Bệ hạ, cho phép vi thần nói một lời!”

Ngụy Huệ Vương hơi chau mày, liếc nhìn Bàng Quyên: “Ái khanh có gì muốn nói?”

“Bệ hạ!” Bàng Quyên nước mắt như mưa, giọng nói nghẹn ngào. “Tôn Tẫn mưu phản, tội không thể tha. Vi thần không dám cầu xin cho hãn, song chỉ xin bệ hạ ân chuẩn một điều, cũng ban cho vi thần tội trảm!”

Bàng Quyên đột nhiên xin ban tội trảm, hoàn toàn nằm ngoài dự đoán của Ngụy Huệ Vương, khiến Ngụy Huệ Vương sửng sốt hồi lâu mới nói nên lời: “Bàng ái khanh cố sao lại cầu xin tội trảm?”

Bàng Quyên khóc mà nói: “Vi thần và Tôn Tẫn đã kết nghĩa huynh đệ, tình như tay chân, không cầu cùng sinh, song nguyện cùng chết. Nếu bệ hạ xử trảm Tôn Tẫn, vi thần đã có lời hứa trước đây, không muốn sống một

mình!”

Ngụy Huệ Vương chau tít đôi mày: “Bàng ái khanh, khanh...” Rồi đưa mắt nhìn khắp lượt quần thần, đang bối rối không biết xử trí ra sao, thì thái tử Thân cũng bước ra quỳ xuống: “Vi thần khẩn cầu phụ vương thu lại lời vàng ngọc, khoan hồng cho Tôn Tần!”

Đám triều thần Chu Uy thấy Bàng Quyên, thái tử Thân đã đứng ra cầu xin, cũng vội vàng đua nhau quỳ xuống.

Ngụy Huệ Vương ngược mắt nhìn thấy quần thần đã quỳ xuống hết lượt, chật kín cả triều đường, chỉ còn trơ lại mình Huệ Thi vẫn ngồi nguyên tại chỗ, hai mắt khép hờ, dường như không hề để tâm. Ngụy Huệ Vương lấy làm ngạc nhiên, bèn nhìn thẳng vào Huệ Thi: “Huệ ái khanh, có sao khanh không cầu xin cho Tôn Tần?”

Huệ Thi mở mắt, bước lên một bước, vòng tay tấu: “Khởi bẩm bệ hạ, bệ hạ không có ý muốn giết Tôn Tần, Huệ Thi hà tất phải cầu xin!”

“Ồ?” Ngụy Huệ Vương nhồm người về phía trước. “Sao khanh biết quả nhân không giết Tôn Tần?”

Huệ Thi lại bẩm tấu: “Nếu bệ hạ muốn giết Tôn Tần thì hôm kia đã giết ngay rồi, hà tất phải đợi tới hôm nay? Hơn nữa, bệ hạ xưa nay trị quốc nhân từ, khoan dung, lễ hiên hạ sĩ, đừng nói là việc Tôn Tần mưu phản còn chưa điều tra rõ ràng, mà dù có điều tra kỹ lưỡng, bệ hạ cũng dứt khoát không có chuyện thiến cận đến vậy, trước dùng sau trảm, để lại cái tiếng sát hại sĩ tử, khiến sĩ tử liệt quốc hay tin nguội lòng, mà không dám bén mảng tới Ngụy nữa.”

Lời của Huệ Thi, thứ nhất chỉ ra hậu quả nghiêm trọng nếu xử trảm Tôn Tần, thứ hai nhấn mạnh phải điều tra rõ ràng, thứ ba cũng đã tìm ra đường lui giúp Huệ Vương. Ngụy Huệ Vương đảo con người một vòng, nhìn khắp triều đường, rồi khề thở dài một tiếng: “Hỡi ôi, người hiểu ta, chỉ có Huệ Tử. Chư vị ái khanh, hãy mau bình thân!”

Bàng Quyên khẩu đầu nói: “Vi thần thay Tôn huynh khẩu tạ ân không giết của bệ hạ!”

Quần thần cũng khẩu đầu mà nói: “Tạ ơn lòng khoan dung của bệ hạ!”

Ngụy Huệ Vương đồng dặc nói: “Nể tình quần thần cầu xin, quả nhân tạm tha nghịch tặc một mạng. Có điều, tội chết có thể miễn, song tội sống khó tha. Trong tên của kẻ này chẳng phải có chữ ‘Tần’ ư? Quả nhân lần này sẽ giúp hẩn toại nguyện, xử hẩn tần hình⁽⁴⁾! Ngoài ra, thích chữ trên trán, cũng thích chữ ‘Tần’ này!” Quay sang Bạch Hổ. “Lập tức hành hình! Bạch tư đồ, mau đi giám sát!”

Bạch Hổ lại bái lạy, định nói gì đó, song Ngụy Huệ Vương đã phẩy tay: “Bãi triều!”

Trong dịch quán, công tử Hoa hấp tấp bước vào, vội vã thông báo với Sư Lý Tật: “Ngụy Vương định xử trảm Tôn Tần, sau do Bàng Quyên, thái tử Thân và quần thần cầu xin, đã đổi thành tần hình, thích chữ lên mặt.”

“Tần hình?” Sư Lý Tật giật mình kinh ngạc. “Đúng là trùng hợp với tên của người này!” Ngẫm nghĩ một lát, nói tiếp. “Nhìn vào sự việc, có thể thấy Ngụy Vương thực là nham hiểm!”

“Nham hiểm thế nào?”

“Theo thông lệ liệt quốc, người bị hành hình không thể làm quan. Tôn Tần thân là võ tướng, phải chịu cực hình phạt, đồng nghĩa với việc tuyên bố với liệt quốc, Tôn Tần đã là phế nhân; lại có ý muốn nói rằng, nhân tài như vậy, ta không thể dùng, thì các người cũng chớ mong dùng.”

“Bàng Quyên đã hại Tôn Tần, có sao lại còn liều chết cầu xin cho hắn?”

“Đây chính là sự xảo quyệt của Bàng Quyên!” Sư Lý Tật tấm tắc. “Thái tử Thân, Huệ tướng quốc, Chu thượng khanh đều có giao tình thân thiết với Tôn Tần, nếu xử tử Tôn Tần, ba người này ắt sẽ nghi ngờ Bàng Quyên, những ngày sau đó Bàng Quyên sao có thể sống yên thân? Hơn nữa, Bàng Quyên và Tôn Tần lại không thù không oán, hại Tôn Tần chẳng qua chỉ xuất phát từ lòng đố kỵ. Ngụy Vương xử tử hình, đồng nghĩa với việc cắt đứt đường hoạn lộ của Tôn Tần. Vậy thì Bàng Quyên hà cớ phải đuổi cùng giết tận?”

Công tử Hoa gật gù.

“Than ôi!” Sư Lý Tật thở dài. “Một bậc đại tài nhường này, lại bị huỷ hoại trong tay Bàng Quyên, thật khiến người ta đau xót!”

“Sư Lý huynh,” Công tử Hoa ánh mắt lộ vẻ sốt ruột. “Nhân lúc còn chưa hành hình, chúng ta hãy nghĩ cách cướp ngục, cứu Tôn Tần ra!”

“Tuyệt đối không thể!” Sư Lý Tật dứt khoát lắc đầu. “Ngụy Vương, Bàng Quyên đã nghi ngờ ta, nếu cướp ngục, đã không thể cứu được Tôn Tử, ngược lại còn hại tới Tôn Tử. Hơn nữa, việc này nếu làm không tốt sẽ dẫn tới tranh chấp bang giao, xung đột khó tránh. Chưa chuẩn bị đã đánh, chúa thượng dứt

khoát không đồng ý. Chúng ta làm như vậy, há chẳng phải sẽ gây thêm phiền toái cho chúa thượng?”

“VẬY...” công tử Hoa tặc lười vài cái, “bước tiếp theo nên làm thế nào?”

“Báo với người Ngụy, về nước!” Sư Lý Tật quả quyết. “Chúng ta phải lập tức tấu báo lên chúa thượng, Tôn Tần đã bị hành hình, bất kể thế nào, nước Tần cũng phải giữ lại Tô Tần!”

“Hạ quan lập tức thi hành!”

Trong hình ngục, tư hình dẫn Bàng Quyên, Bạch Hồ sai bước tới phòng giam Tôn Tần, mở cửa phòng, tháo cùm chân cho Tôn Tần.

Bàng Quyên bước lên vài bước, quỳ phịch xuống đất, gào khóc thảm thiết: “Tôn huynh!”

Tôn Tần vẫn ngồi ngay ngắn dưới đất, đưa mắt nhìn Bàng Quyên, bình thản gọi: “Hiền đệ!”

Bàng Quyên khóc nức nở mà nói: “Ngu đệ... thật vô dụng!”

Nghe thấy lời này, Tôn Tần cho rằng mình đã bị phán tử hình, trong lòng thất lại, song giọng nói lại càng bình thản: “Hiền đệ, chẳng qua chỉ là một chết mà thôi!”

Bạch Hồ bước lên một bước: “Tôn Tần tiếp chỉ!”

Tôn Tần chuyển sang tư thế quỳ, khấu đầu nói: “Tội thần linh chỉ!”

Bạch Hồ tuyên đọc: “Bệ hạ khấu đầu, nể tình quần thần cầu xin, quả nhân tạm tha nghịch tặc một mạng. Song tội chết miễn được, tội sống khó tha.

Trong tên kẻ này đã có chữ ‘Tần’, quả nhân sẽ cho hấn toại nguyện mà xử tần hình! Ngoài ra, thích chữ trên trán, chính chữ ‘Tần’!”

Nghe thấy hai chữ “tần hình”, Tôn Tần bất giác giật nảy mình, lập tức hiểu ra tại sao tiên sinh lại đổi tên cho mình. Nghĩ rằng đây là ý trời, nên Tôn Tần lại bình thản như không, chỉ khẽ dập đầu mà nói: “Tội thần khấu tạ ân tha mạng của bộ hạ!”

“Tôn huynh!” Bàng Quyên khóc mà nói. “Là ngu đệ đã hại huynh rồi!”

Tôn Tần từ từ ngẩng đầu, nhìn Bàng Quyên hỏi: “Cớ sao hiền đệ lại nói vậy?”

Bàng Quyên khấu đầu sát đất, khóc không thành tiếng: “Nếu không phải ngu đệ mời huynh tới Ngụy, Tôn huynh sao gặp nạn này?”

Tôn Tần vô cùng cảm động, đưa hai tay ra, chậm rãi đỡ Bàng Quyên dậy, thở dài một tiếng: “Tần gặp nạn này, đâu có liên quan gì tới hiền đệ?” Rồi quay sang Bạch Hổ. “Bạch tư đồ, hành hình đi!”

Bạch Hổ chậm rãi quỳ xuống, khấu đầu nói: “Tôn tướng quân, tiểu đệ... làm khổ tướng quân rồi!”

Tôn Tần từ từ khép mắt lại.

Bạch Hổ đứng dậy: “Người đâu, mang Tôn Tần đi!”

Vài tên ngục tốt bước vào, giải Tôn Tần tới phòng hành hình. Tôn Tần tự mình bước vào, ngồi lên đài hành hình. Hai tên đao phủ bước lại, tách rời tứ chi Tôn Tần ra, trói thật chặt, để lộ từ đầu gối trở xuống, cầm sẵn dụng cụ hành hình, mắt nhìn Bạch Hổ.

Bàng Quyên chứng kiến cảnh tượng này, lao tới phục trên người Tôn

Tần, gào khóc thất thanh: “Tôn huynh!”

Tôn Tần nhắm nghiền hai mắt, im lặng hồi lâu, nước mắt âm thầm chảy ra: “Hiền đệ, đệ... ra ngoài đi!”

Bàng Quyên liền đứng phắt dậy, danh giọng nói với hai tên đao phủ: “Hai người các người nghe đây, động tác phải mau lẹ dứt khoát, nếu để Tôn tướng quân chịu khổ dù chỉ một chút, bản tướng sẽ khiến các người... chết không có chỗ chôn!” Rồi nước mắt tuôn giàn dụa, bước vội ra ngoài.

Đao phủ sợ hãi run bắn người, lại nhìn sang Bạch Hổ.

Bạch Hổ quay người bước ra ngoài, đứng bên cửa hạ lệnh vọng vào: “Hành hình!”

Một tên đao phủ lôi ra miếng bông đã chuẩn bị sẵn, nhét vào trong miệng Tôn Tần, quỳ xuống nói: “Tôn tướng quân, hãy cắn chặt lấy miếng bông này!”

Tôn Tần nhắm nghiền hai mắt lại.

Bàng Quyên quỳ bên ngoài cửa phòng hành hình không xa, loáng thoáng nghe thấy từ bên trong vọng ra một tiếng rú thê thảm, tiếp đó không thấy động tĩnh gì nữa, bèn ôm đầu khóc thống thiết: “Tôn huynh!”

Bạch Hổ mắt ngấn lệ, bước lại, quỳ xuống trước mặt Bàng Quyên: “Đại ca!”

Bàng Quyên ôm lấy Bạch Hổ, gào khóc thê thảm. Binh lính có mặt không ai không rơi lệ.

Khi Tôn Tần tỉnh lại, lơ mơ nghe như có tiếng người, muốn cử động mà không động cựa nổi, muốn nói mà không thốt được thành lời.

Qua một lát, tâm trí của Tôn Tần từ từ tỉnh táo trở lại, cuối cùng nghe thấy giọng nói của Bàn Quyên: “Ba người các người thay phiên nhau túc trực ở đây, không được rời Tôn tướng quân nửa bước. Nếu để xảy ra sơ suất, ta sẽ lấy mạng các người!”

Rồi tiếng đám người hầu vâng vâng dạ dạ.

Tôn Tần gắng gượng mở mắt, thấy mình nằm trên giường, trong phòng than lửa ấm sức, vô cùng dễ chịu. Bàn Quyên đứng ở trước giường, ba người hầu hai nam, một nữ quỳ dưới đất.

Tôn Tần đoán rằng đây không phải là hình ngục, chắc hẳn sau khi hành hình, Bàn Quyên đã đưa mình về phủ. Có câu, gian nan mới hiểu lòng nhau, tuy mình gặp họa bất ngờ, song tình huynh đệ vì thế càng thêm gắn bó. Tôn Tần biết, dựa theo hình luật, mưu phản là tội không thể dung thứ, nay giữ được mạng này, chắc hẳn là nhờ vào Bàn Quyên. Giờ đây Tôn Tần đã là người bị hành hình, hay nói cách khác, đã là phế nhân, song Bàn Quyên đã không ruồng bỏ, lại còn chăm sóc bảo vệ chu đáo, thực khiến Tôn Tần cảm động khôn xiết.

Nghĩ tới đây, Tôn Tần nước mắt đầm đìa, nghẹn ngào gọi: “Hiền đệ!”

Nghe thấy tiếng nói, Bàn Quyên quay phắt lại, thấy Tôn Tần đã tỉnh, bèn chạy tới quỳ xuống bên giường, nhẹ nhàng nắm chặt tay Tôn Tần, không nói lời nào, chỉ gục đầu bên giường, bật khóc nức nở.

Tôn Tần càng xúc động, lại gọi: “Hiền đệ!”

Bàng Quyên ngẩng đầu lên, nâng ống tay áo lau nước mắt, nghẹn ngào nói: “Tôn huynh, tốt rồi! Huynh đã tỉnh lại, thực tốt quá!” Rồi tay bưng bát thuốc đặt trên bàn cạnh giường lên, múc một thìa, đưa lên nếm thử, rồi ghé sát bên miệng Tôn Tẫn. “Tôn huynh, thuốc này là ngu đệ bảo ngự y trong cung kê đơn, ngu đệ đích thân điều chế, tiện nội tự tay sắc lấy, đã hâm nóng ba lần rồi, hiện giờ vừa đủ ấm, Tôn huynh hãy uống đi!”

Hai hàng nước mắt thốn thức trào ra bên khoé mắt Tôn Tẫn, giọt giọt rơi xuống gối.

**Luận phá thiên cơ, Tô Tần chuốc họa
Hoàn hương tay trắng, chị dâu rẻ khinh**

Tô Tần tới Hàm Dương vào đầu đông, chớp mắt đã qua hai tháng. Hiện tại sắp sang năm mới, cung Tần vẫn không thấy hồi âm. Đừng nói là Tô Tần, ngay cả Trúc Viễn cũng đứng ngồi không yên.

Sáng sớm hôm nay, Trúc Viễn dọn thuộc hạ chuẩn bị xe ngựa tốt, ra khỏi cổng đông thành Hàm Dương, đánh xe về phía đông nam đến núi Chung Nam. Gần trưa, Trúc Viễn đến chân núi, tìm một quán trọ gửi lại xe ngựa, chọn lấy một con ngựa khỏe, thẳng yên cương, tung mình nhảy lên, theo đường núi mà đi. Do núi cao giá rét, tuyết phủ đầy đường, nên hành trình rất đổi gian nan. Đến chập tối ngày thứ ba, Trúc Viễn mới về tới Hàn Tuyên.

Hành lễ với Hàn Tuyên Tử xong xuôi, Trúc Viễn bèn kể sơ qua tình hình Tô Tần tới Tần và tài trí của Tô Tần, giọng điệu không giấu nổi lo lắng: “Bẩm tiên sinh, theo lý mà nói, Tô Tử chính là hiền tài mà Tần Công đang tìm kiếm, nhưng Tần Công tới tận hôm nay vẫn chần chừ chưa chịu triệu kiến, đệ tử nghĩ mãi mà không hiểu!”

Hàn Tuyên Tử ngẫm nghĩ một lát, rồi ngẩng đầu lên hỏi: “Tô Tần có bàn

luận chính sự?”

Trúc Viễn gật đầu.

“Tô Tần luận thế nào?”

“Tô Tử vừa tới Hàm Dương, Xá Nhân đã nhận ra đây không phải người tầm thường, bèn kể lại cho đệ tử nghe, đệ tử bèn cho Tô Tử ngay hôm sau khai đàn luận chính. Trong luận đàn, Tô Tử quả nhiên kiến giải phi phàm, đứng cao nhìn xa, bao quát thiên hạ, chỉ ra đại thế của thiên hạ là nhất thống, liệt quốc tất yếu sẽ quy về Tần, và còn nói rằng, Tô Tử đã có ba kế sách thượng, trung, hạ để phò tá Tần.”

“Ồ?” Hàn Tuyên Tử khẽ chau mày. “Là ba kế sách gì?”

“Thượng sách, còn gọi là đế sách, có thể khiến nước Tần đứng ở ngôi một mà bình định liệt quốc. Trung sách, còn gọi là bá sách, có thể khiến nước Tần uy phục thiên hạ, thống lĩnh chư hầu. Hạ sách, còn gọi là bang sách, có thể khiến nước Tần yên ổn ở Quan Trung, dân chúng an cư lạc nghiệp, quân chủ kê cao gối ngủ.”

“Than ôi!” Hàn Tuyên Tử khẽ thở dài. “Tô Tần kia đúng là thông minh thái quá!”

Trúc Viễn lộ vẻ ngạc nhiên: “Tiên sinh?”

Hàn Tuyên Tử chậm rãi nói: “Chớ căn người thường không sửa, chớ sửa thường không căn người. Liệt quốc thiên hạ đua nhau xưng vương, đa phần chỉ là trên danh nghĩa. Còn người thực sự muốn thống trị thiên hạ, duy có Tần Công!”

“Ý tiên sinh là...” Trúc Viễn bỗng như bừng tỉnh, “Tô Tử không nên nói

lộ ra suy nghĩ trong lòng Tần Công?”

Hàn Tuyên Tử lại khẽ thở dài: “Đúng vậy! Đừng nói là Tô Tần, dù là lão hủ, cũng chỉ có thể ám chỉ mà thôi. Trong suy nghĩ của Tần Công, nhất thống thiên hạ là sách lược lâu dài, chỉ có thể làm, không thể nói!”

Trúc Viễn cắn chặt môi, hồi lâu mới nói: “Là đệ tử đã hại Tô Tử rồi! Nếu không để Tô Tử khai đàn luận chính, sẽ không có sự thế này!”

Hàn Tuyên Tử khép mắt ngưng thần, lại chìm trong suy nghĩ, hồi lâu sau mới mở mắt mà nói: “Tất cả đều đã an bài, là Tần không có được Tô Tử!”

Trúc Viễn lộ vẻ sốt ruột: “Đệ tử vất vả suốt mấy năm trời, chỉ là để tìm kiếm đại tài cho Tần Công. Khó khăn lắm mới tìm được Tô Tử, nếu là như vậy...” ngẫm nghĩ một hồi, bèn nói, “đệ tử sẽ lại tiến cử lên Tần Công, để Tần Công giữ Tô Tử lại!”

Hàn Tuyên Tử cười buồn một tiếng, khẽ lắc đầu nói: “Tu Trường, đã là an bài, hà tất phải miễn cưỡng?”

Trúc Viễn kinh ngạc đứng ngây tại chỗ.

“Còn nữa, sau khi quay về, con hãy giục Tô Tần mau chóng rời khỏi Hàm Dương. Nếu không, không chừng còn rước phải họa sát thân!”

Trúc Viễn trợn mắt kinh hãi.

Huệ Văn Công ngồi trong thư phòng, mắt khép lim dim, nội thần cúi đầu đứng hầu bên cạnh.

Hồi lâu, Huệ Văn Công mới bật ra một câu: “Mấy ngày nay, Tô Tần kia

làm những chuyện gì?”

“Khởi bẩm chúa thượng,” nội thần trả lời, “lúc thì đọc sách, lúc thì tản bộ trên phố. Có điều, cách đây mười ngày, Tô Tần có ra khỏi thành hai lần.”

“Ồ?” Huệ Văn Công mở to mắt. “Đi đâu?”

“Theo tin báo của Hắc Điều đài, người này hoặc là ra đồng ruộng, hoặc là vào thôn xóm, cùng người dân trò chuyện trên trời dưới bể, hỏi han những việc như thu hoạch, nộp lương, binh dịch, không có hành vi gì quá đáng. Thần cho rằng đó chỉ là chuyện vụn vặt, nên đã không kinh động tới chúa thượng.”

“Than ôi!” Huệ Văn Công ngẫm nghĩ một lát, gật đầu than thở. “Người này đúng là đại tài, có lẽ quả nhân nên gặp hẳn!” Lại im lặng hồi lâu. “Truyền đại lương tạo yết kiến!”

“Thần lĩnh chỉ!”

Chưa đầy nửa canh giờ sau, Công Tôn Diễn đã tới.

Hành lễ xong xuôi, quân thần ngồi đối diện nhau, Huệ Văn Công đi thẳng vào việc chính, cười mà nói: “Lần trước ái khanh và thượng đại phu ra sức tiến cử Tô Tần, quả nhân cũng định gặp mặt hẳn xem sao, không ngờ bận rộn tới ngày mà quên băng mất. Vừa nãy quả nhân ngủ gật, đột nhiên sức nhớ ra, sợ rằng lại quên như lần trước, mới vội cho mời ái khanh tới!”

Công Tôn Diễn trong lòng hồi hộp, không biết nên nói thế nào cho phải. Mấy năm qua, Công Tôn Diễn đã hiểu rõ Tần Công, cũng rất khâm phục Tần Công. Tuy nhiên, Bàng Quyên, Tôn Tẫn thỉnh thoảng xuất hiện, tình thế liệt quốc mỗi năm một biến động, ba năm một đại biến, rối ren hỗn loạn, nhìn mà

hoa mắt, chẳng khác nào ngấm hoa trong sương. Rất nhiều sự biến, đến tài trí như Công Tôn Diễn cũng không thể nhìn cho thấu đáo. Tần Công đã trọng dụng Công Tôn Diễn làm đại lương tạo, song vẫn giương cờ giống trống, dốc sức cầu hiền ở liệt quốc, cho thấy đã không còn hài lòng về Công Tôn Diễn nữa. Tuy Công Tôn Diễn không đủ sức nhìn thấu thời thế, song lại biết mình biết người. Thoạt tiên do nghĩ chưa thông, Công Tôn Diễn đương nhiên cũng thấy buồn khổ trong lòng. Tuy nhiên, sau khi gặp được Tô Tần, Công Tôn Diễn thực lòng khâm phục, quyết ý nhường hiền, muốn sánh vai chung sức cùng Tô Tần, phò tá Tần Công hoàn thành đại nghiệp. Nào ngờ tình thế lại không như dự tính, Tần Công không những không gặp Tô Tần, lại phái Sư Lý Tật đi sứ sang Ngụy muốn cầu Tôn Tần, thực sự khiến Công Tôn Diễn không tài nào hiểu nổi.

Thấy Công Tôn Diễn không nói năng gì, chỉ ngồi ngẩn ngơ tại chỗ, Huệ Văn Công cười hỏi: “Ái khanh, sao thế?”

Công Tôn Diễn định thần trở lại, vội vòng tay nói: “Vi thần xin lắng nghe lời chỉ bảo của chúa thượng!”

Huệ Văn Công dường như đã đoán được Công Tôn Diễn đang nghĩ gì, lại cười nói: “Mấy năm qua, phổ Sĩ Tử người qua kẻ lại tấp nập, sĩ tử liệt quốc đã khiến quả nhân đầu óc quay cuồng. Nếu Tô Tử đã là bậc đại tài, quả nhân muốn thử gặp mặt một lần xem sao. Hiện tại Sư Lý ái khanh vắng mặt, đành phải làm phiền ái khanh sắp xếp giúp cho!”

“Vi thần lĩnh chỉ !” Do dự một lát, Công Tôn Diễn mới nói. “Vi thần sẽ lập tức đi mời Tô Tử vào cung yết kiến chúa thượng.”

“Không, không!” Huệ Văn Công lắc đầu quầy quậy.

“Bậc đại tài như Tô Tử, quả nhân phải đích thân đến thỉnh giáo mới phải, nào dám làm phiền tới quý thể của Tô Tử?”

Công Tôn Diễn nghe ra sự khác lạ trong lời nói của Tần Công, bỗng thấy chột dạ: “Ý chúa thượng là...”

Huệ Văn Công cười vang mà nói: “Nghe nói phỗ Sĩ Tử mở Luận Chính đàn, vô cùng thú vị, từ lâu quả nhân đã muốn tới đó nghe thử một lần, song chưa có cơ duyên. Nay có Tô Tử ở đó, quả nhân muốn hợp hai làm một, mời Tô Tử khai đàn lần nữa, thứ nhất để biết thế nào là Luận Chính đàn, thứ hai là muốn rửa tai lắng nghe cao luận của Tô Tử, cùng Tô Tử và sĩ tử thiên hạ luận bàn chính trị đương thời, ái khanh thấy sao?”

Công Tôn Diễn suy nghĩ một lát, rồi chậm rãi nói: “Vi thần cho rằng không thoả đáng!”

“Có gì không thoả đáng?”

“Phỗ Sĩ Tử vàng thau lẫn lộn, chúa thượng công khai xuất đầu lộ diện, chẳng khác gì đưa thân tới chốn hiểm nguy, ngộ nhỡ có điều gì sơ sẩy, vi thần...”

Huệ Văn Công bật cười mà nói: “Ái khanh quá lo xa rồi! Năm xưa Văn Vương cầu hiền, đã không ngại hạ mình tới tận bến sông Vị Thủy. Quả nhân cầu hiền, chẳng qua chỉ là đi vài bước trước cửa nhà mình, có gì sơ sẩy được?”

Công Tôn Diễn chần chừ một lát: “Chúa thượng đã quyết định, vi thần sẽ lập tức sắp xếp. Tuy nhiên, ngày nào thích hợp, vẫn xin chúa thượng định đoạt.”

“Nghe nói Luận Chính đàn mở vào giờ Thân, vậy thì hãy định vào giờ Thân ngày mai!” Huệ Văn Công lập tức quyết đoán. “Khanh hãy căn dặn đàn chủ làm cho rầm rộ. Quả nhân ở trong triều ngọt ngạt đã lâu, cũng muốn nghe thử chút âm thanh bên ngoài.”

“Vi thần tuân chỉ!”

Công Tôn Diễn cáo lui, bắn khoăn bước ra khỏi cửa cung, ngẫm nghĩ một hồi, rồi rẽ sang phố Sĩ Tử, đứng ngẩn ngơ ở đầu phố một chốc, định bụng tới Anh Hùng cư, báo tin cho Trúc Viễn ngay. Song suy đi tính lại, thấy không thoả đáng, lại quay trở về trước cửa cung, lên xe ngựa hồi phủ, lệnh cho ngự sử trong phủ cầm thiệp đi mời đàn chủ tới bàn chuyện.

Ngự sử dẫn về lại không phải Trúc Viễn, mà là Giả Xá Nhân.

Công Tôn Diễn ra tận cổng phủ đón, từ xa nhìn thấy Giả Xá Nhân, không kịp hành lễ, đã hỏi ngay: “Trúc tiên sinh đâu?”

Giả Xá Nhân thoáng ngẩn người, rồi vòng tay nói: “Khởi bẩm đại lương tạo, Trúc tiên sinh đã quay về núi Chung Nam rồi!”

Công Tôn Diễn sửng sốt, ngẩn ra hồi lâu mới nói: “Vậy thì hỏng rồi!”

Giả Xá Nhân đưa mắt nhìn ngự sử, rồi lại nhìn Công Tôn Diễn: “Có chuyện gì vậy?”

“Giờ Thân ngày mai, chúa thượng muốn tới Luận Chính đàn cùng Tô Tử bàn luận chính sự!”

“Cùng Tô Tử luận chính sự?” Giả Xá Nhân thoáng ngạc nhiên, nhưng ngay sau đó lại chuyển sang mừng rỡ, nói. “Đúng là việc tốt! Tô Tử đã chờ

đợi mấy tháng trời, khắp phố Sĩ Tử bàn tán xôn xao, các sĩ tử thấy Tô Tử không được dùng, Luận Chính đàn không mở, cho rằng đường công danh đã đóng. Một số người hết kiên nhẫn đã rời bỏ Hàm Dương, tìm tới nơi khác!”

“Trúc tiên sinh đi vắng, biết làm thế nào đây?”

“Có thể tấu lên chúa thượng, xin đổi ngày khác chăng?”

Công Tôn Diễn lắc đầu: “Chúa thượng một khi đã quyết, khó lòng thay đổi?”

Giả Xá Nhân cúi đầu ngẫm nghĩ, một lát sau, cất giọng quyết đoán: “Khi Trúc tiên sinh đi, có trao lại quyền xử lý mọi việc trong đàn cho thảo dân. Hiện tại sự việc cấp bách, Luận Chính đàn sẽ do thảo dân đứng ra lo liệu, đại lương tạo thấy sao?”

Công Tôn Diễn thấy cũng không còn cách nào hơn, đành gật đầu nói: “Nếu đã như vậy, buổi nghị chính ngày mai, làm phiền Giả tiên sinh đứng ra thay mặt đàn chủ.”

Giả Xá Nhân vòng tay nói: “Đại lương tạo nếu không có việc gì nữa, thảo dân xin cáo từ.”

Công Tôn Diễn cũng vòng tay nói: “Giả tiên sinh ra về cẩn thận.”

Giả Xá Nhân quay người, vừa nhảy lên xe, Công Tôn Diễn đã gọi giật lại: “Khoan đã!”

Giả Xá Nhân lại nhảy xuống xe, nhìn Công Tôn Diễn: “Đại lương tạo còn có việc gì sai bảo?”

Công Tôn Diễn nói đầy ẩn ý: “Chúa thượng có chỉ, buổi luận chính ngày mai, phải làm cho rầm rộ!”

“Đại lương tạo cứ yên tâm,” Giả Xá Nhân gật đầu cười nói, “phố Sĩ Tử lâu rồi không khai đàn luận chính, đám sĩ tử đã trông chờ mỗi mắt từ lâu!”

Rồi Giả Xá Nhân ra roi thúc ngựa, gấp rút trở về phố Sĩ Tử, vội vàng tới khách sạn Vận Lai.

Nhìn thấy Giả Xá Nhân, Tô Tần bèn vái chào: “Ồ, là Giả huynh đấy ư? Mời!”

Giả Xá Nhân còn chưa bước vào cửa, đã mặt mày rạng rỡ, vòng tay nói: “Chúc mừng Tô huynh, tin vui tới rồi!” Tô Tần ngạc nhiên hỏi: “Tin vui gì kia?”

“Giờ Thân ngày mai, chúa thượng sẽ giá lâm phố Sĩ Tử, nghe Tô huynh luận chính!”

“Chúa thượng giá lâm?” Tô Tần sửng sốt, ngẫm nghĩ một lát, lại ngẩng lên hỏi. “Vẫn ở Luận Chính đàn ư?”

Giả Xá Nhân trịnh trọng gật đầu: “Đại lương tạo đích thân giao cho tại hạ việc này. Đại lương tạo còn nói, chúa thượng có chỉ, buổi luận chính ngày mai phải làm cho rầm rộ. Chúa thượng đã quá lo xa, chúa thượng đích thân giá lâm phố Sĩ Tử nghe sĩ tử luận chính, đây là việc chưa từng có ở Luận Chính đàn, có muốn không rầm rộ cũng khó!”

Tô Tần lại ngẫm nghĩ một hồi, rồi thò tay vào trong túi, định lấy vàng ra trả phí khai đàn.

Giả Xá Nhân nhìn thấy, bèn ngăn lại, cười mà rằng: “Lần luận chính này là miễn phí!”

Tô Tần ngạc nhiên: “Luận Chính đàn không thể vì tại hạ mà phá bỏ quy

tắc.”

“Ô huynh yên tâm,” Giả Xá Nhân cười vang mà nói. “Nếu chúa thượng đích thân tới nghe, phí khai đàn sẽ do quan phủ chi trả. Hơn nữa, việc trọng đại này, không phải hễ ai muốn nghe cũng được, tại hạ sẽ bán vé vào, không lỗ đâu mà sợ!”

“Nếu được vậy, Tô Tần xin cảm tạ Giả huynh!”

Giả Xá Nhân giọng đầy quan tâm: “Chúa thượng đích thân tới nghe, Tô huynh nên chuẩn bị kỹ lưỡng, tại hạ cũng phải về sắp xếp cẩn thận. Việc trọng đại thế này, Trúc tiên sinh lại không có ở đây, không được phép có sơ sẩy!”

“Xin trông cậy cả vào Giả huynh!”

Vào ngày hôm sau, mới tới giờ Mùi, trên phố Sĩ Tử đã có người gõ chiêng hô lớn: “Chư vị sĩ tử, tin vui tin vui, Luận Chính đàn hôm nay lại khai đàn, người khai đàn vẫn là sĩ tử Lạc Dương Tô Tần! Cuộc luận chính lần này là sự kiện hy hữu, chúa thượng ngự giá quang lâm tới nghe, là chuyện chưa từng có ở Luận Chính đàn. Ai tới nghe luận chính, mang theo ba mươi đồng tiền hoàn⁽¹⁾, tới Luận chính đàn ghi danh lấy thẻ, dựa theo số trên thẻ mà vào!”

Tin sốt dẻo mau chóng lan truyền, khiến các sĩ tử bàn tán xôn xao. Có người phấn chấn nói lớn: “Chư vị sĩ tử, mau tới nghe thôi! Tô Tử lại khai đàn, Tần Công ngự giá nghe luận chính, quả là chuyện xưa nay chưa từng có!”

Có người tiếp lời: “Trời ơi, vào nghe mất những ba mươi đồng hoàn, số tiền không hề nhỏ!”

“Ba mươi đồng hoàn có đáng là bao? Có thể tận mắt chứng kiến uy phong của Tần Công, bỏ ra chút tiền con con này cũng đáng!”

“Than ôi!” Một sĩ tử thở dài, lắc đầu ra chiều tiếc nuối. “Đáng tiếc là trong túi tại hạ chẳng còn đủ tiền, không có diễm phúc chứng kiến!”

Một sĩ tử khác móc ba mươi đồng hoàn từ trong ống tay áo ra: “Nhân huynh chớ nên buồn lòng, tại hạ cho nhân huynh vay tạm ba mươi đồng hoàn, hãy mau đi lấy thẻ. Nếu còn lề mề, e rằng có tiền cũng chẳng mua được!”

Sĩ tử này nhận lấy ba mươi đồng hoàn, vái tạ liên hồi: “Đa tạ nhân huynh! Đa tạ nhân huynh!” Rồi quay người vội vã đi về phía Anh Hùng cư.

Sắp tới giờ Thân, phố Sĩ Tử huyền náo lạ thường, trên phố quả nhiên có vài trăm giáp sĩ rầm rập kéo tới, cứ năm bước lại có một người, đứng dọc theo con phố. Trước cổng Anh Hùng cư, mỗi bên đứng chục giáp sĩ.

Đám sĩ tử tay cầm thẻ lần lượt đi vào luận đàn. Giáp sĩ kiểm tra thẻ bài cẩn thận, khám xét toàn thân rồi mới cho từng người vào.

Trong Luận Chính đàn, mọi thứ vẫn như cũ, duy có chỗ ngồi là thay đổi, ở giữa kê một bàn chính, hai bên trái phải bàn chính có hai chỗ trống. Theo như sắp xếp của Công Tôn Diễn, trong đàn không còn đặt chỗ bình phán, phàm là sĩ tử có thẻ, đều có thể ngồi vào bất kỳ chỗ trống nào trước luận đàn.

Đúng vào giờ Thân, tiếng chiêng vang rên, Giả Xá Nhân thay mặt đàn chủ từ phòng bên bước ra, quay mặt về phía đông đảo sĩ tử, lớn tiếng tuyên

bố: “Chư vị sĩ tử, giờ Thân đã tới, Luận Chính đàn khai đàn!”

Lời vừa dứt, ngoài cửa bỗng ồn ào khác thường, tiếp đó là tiếng chân bước rậm rịch, nội thần cao giọng hô lớn: “Chúa thượng giá lâm!”

Đám sĩ tử lũ lượt đứng dậy, bước dạt sang hai bên, mở ra một lối đi rộng khoảng hai bước chân ở giữa, quỳ xuống khấu đầu sát đất.

Giả Xá Nhân vội bước lên vài bước, tới trước đám sĩ tử, dập đầu nói: “Thảo dân Giả Xá Nhân và sĩ tử liệt quốc khấu kiến chúa thượng!”

Huệ Văn Công mỉm cười, bước vào qua lối đi vừa mở, tiến thẳng tới chiếu chủ, ngồi xuống rồi phẩy tay nói: “Giả tiên sinh, sĩ tử liệt quốc, bình thân!”

Giả Xá Nhân và đám sĩ tử đồng loạt khấu đầu hô: “Tạ ơn chúa thượng!”

Tiếp đến, tiền thái phó Doanh Kiên, đại lương tạo Công Tôn Diễn bước lên trước, hành lễ xong thì lần lượt ngồi vào hai chỗ trống bên trái phải Huệ Công. Đám sĩ tử lục tục trở về chỗ, ngồi xuống.

Lại một tiếng chiêng vang lên. Giả Xá Nhân đồng dục: “Mời người khai đàn, sĩ tử Lạc Dương Tô Tần!”

Cánh cửa bên lịch kịch mở ra. Tô Tần xuất hiện, bước tới trước mặt Huệ Văn Công, dập đầu hô lớn: “Sĩ tử Lạc Dương Tô Tần khấu kiến chúa thượng!”

Huệ Văn Công quan sát kỹ Tô Tần một lượt, mỉm cười mà nói: “Tô Tử bình thân!” Rồi chỉ vào vị trí khách bên phải. “Mời ngồi!”

Tô Tần lại bái lạy: “Tạ ơn chúa thượng!” Rồi đứng dậy, tới vị trí khách đầu tiên bên phải ngồi xuống.

Giả Xá Nhân bước lên vài bước, ngồi xuống sau lưng Tô Tần.

Huệ Văn Công rời mắt khỏi Tô Tần, đưa ánh mắt ôn tồn nhìn khắp lượt đám đông sĩ tử, vòng tay vái liên hồi mà nói: “Hoan nghênh chư vị sĩ tử đã tới chốn hẻo lánh này! Doanh Tứ nghe nói, các vị từ bốn phương tám hướng về đây, còn có vị từ tận Ngô, Việt, Yên tìm tới, đúng là không quản nghìn dặm xa xôi. Doanh Tứ còn nghe nói, chư vị đều học vấn uyên thâm, thân mang tuyệt kỹ. Chư vị coi trọng Doanh Tứ đến vậy, Doanh Tứ lẽ ra nên sớm ngày gặp gỡ, để cảm tạ thịnh tình của chư vị!” Rồi cười buồn một tiếng, lại vòng tay mà nói. “Tuy nhiên, chư vị có điều không biết, đất Tần tuy hẻo lánh, song việc vụn vặt lại không hề ít. Thứ nhất, những việc không tên cứ dai dẳng không buông, thứ hai, loạn trong giặc ngoài không ngớt, Doanh Tứ bận rộn suốt ngày đêm vẫn không xử lý hết, chẳng có nổi chốc lát rảnh rang, thực là muôn phần bất đắc dĩ! Chư vị sĩ tử, nếu có chỗ nào chậm trễ muộn màng, Doanh Tứ thành thực tạ lỗi, mong chư vị lượng thứ!” Nói đoạn đứng dậy vòng tay, cung kính cúi gập người về phía chư sĩ tử.

Hành động của Huệ Văn Công, tuy là khách sáo, song cũng khiến xúc động lòng người, đám sĩ tử có mặt đều đổi ngòi thành quỳ, dập đầu sát đất, có vài người thậm chí còn sụt sùi rơi lệ.

“Chư vị sĩ tử, bình thân!” Huệ Văn Công nói rồi ngồi xuống trước.

Đám sĩ tử cũng lục tục ngồi xuống, ánh mắt thấy đều đổ dồn vào Huệ Văn Công.

Huệ Văn Công quay người, vòng tay hướng về Tô Tần: “Doanh Tứ nghe danh Tô Tử đã lâu, từ lâu đã muốn đến thỉnh giáo, song nguyên nhân chậm trễ, hẳn cũng bất tất phải nói ra. Doanh Tứ lần này tới đây, thứ nhất là muốn

gặp gỡ chư vị sĩ tử, thứ hai là muốn lắng nghe cao luận của Tô Tử.”

Tô Tần vòng tay đáp lễ mà nói: “Chúa thượng bận trăm công nghìn việc, còn bớt thời giờ vàng ngọc hạ cố tới đây, thảo dân được nhận ân sủng mà trong lòng kinh sợ, cảm động khôn xiết!”

Huệ Văn Công đưa tay về phía Công Tôn Diễn, mỉm cười mà nói: “Nghe Công Tôn ái khanh nói, trong buổi luận chính lần trước, Tô Tử có nhắc tới thượng sách trị Tần, muốn chỉ giáo cho Doanh Tứ. Nay Doanh Tứ xin rửa tai lắng nghe.”

“Tô Tần ăn nói ba hoa, luận bừa chính sự, không ngờ làm kinh động tới chúa thượng, trong lòng lấy làm kinh sợ!”

“Tô Tử bất tất phải khiêm tốn,” Huệ Văn Công lại cười một tiếng. “Doanh Tứ tới đây chính là muốn nghe cao luận của Tô Tử, hà tất phải nói tới ba chữ ‘làm kinh động’! Doanh Tứ bất tài, xin Tô Tử chỉ giáo!”

Theo kế sách đã nghĩ sẵn từ đêm qua, Tô Tần quyết định không nói vòng vo, mà đi thẳng vào chuyện chính, thổ lộ mọi điều ấp ủ trong lòng, bèn ôm quyền mà rằng: “Chúa thượng tấm lòng bao dung, Tô Tần lấy làm cảm khái. Tô Tần bất tài, có ba kế sách có thể trị Tần, dám hỏi chúa thượng muốn nghe kế sách nào?”

“Là ba kế sách gì?”

“Ba kế sách thượng, trung, hạ. Thượng sách có thể khiến thiên hạ quy về một mối, gọi là đế sách. Trung sách có thể khiến chư hầu thần phục, gọi là bá sách. Hạ sách có thể an cư lạc nghiệp một phương, gọi là bang sách.”

Huệ Văn Công vẫn mỉm cười: “Doanh Tứ muốn nghe thượng sách!”

“Thượng sách thực ra là đạo trị loạn!” Tô Tử đồng dạ nói. “Trị loạn thời cổ đại, không nằm ngoài hai nghiệp vương, bá. Vương nghiệp thời cổ, tức là đạo mà Thương Thang, Chu Vũ đã thực thi, chính là trừng trị kẻ ác, cứu vớt dân lành, thay thế thiên tử vô đạo. Bá nghiệp thời cổ, tức là đạo của Tề Hoàn, Tấn Văn, là kết minh chư hầu, đánh dẹp bên ngoài, vỗ yên bên trong, làm minh chủ thiên hạ.”

Huệ Văn Công cười hỏi: “Vậy còn trị loạn ngày nay?”

“Tần cho rằng, thời thế thay đổi, đạo trị loạn cổ xưa không còn phù hợp với loạn cục ngày nay nữa. Trị loạn ngày nay, duy có một cách: chiến tranh diệt nước, nhất thống thiên hạ.”

Huệ Văn Công vẫn giữ nguyên nét cười: “Doanh Tứ muốn nghe cụ thể hơn!”

“Từ ngày Bình Vương dời đô về đông, Chu thiên tử hữu danh vô thực, chỉ còn trên danh nghĩa, nên việc thay ngôi thiên tử đã không còn phù hợp. Từ khi ba nhà phân Tấn, liệt quốc ngày càng tranh giành kịch liệt, khiến dân chúng lầm than, minh chủ thiên hạ cũng đã thành việc lỗi thời. Tần cho rằng, sở dĩ thiên hạ đại loạn, là vì phân trị. Phân trị tất tán, tán tất loạn, loạn tất tranh, tranh tất bất trị. Do vậy, muốn trị lý thiên hạ hiện nay, cần bắt đầu từ gốc, khiến thiên hạ quy về một mối. Chỉ cần thiên hạ quy về một mối, chỉ cần liệt quốc không còn tồn tại, sẽ thực hiện được xe cùng cỡi trục, dân cùng tập tục, pháp cùng một luật, lệnh cùng thi hành, chính lệnh có thể thông qua quan lại các cấp mà thực thi, khiến dân chúng an cư lạc nghiệp.”

“Điều Tô Tử đang nói đến, hẳn là thế giới đại đồng. Tuy nhiên...” Huệ Văn Công mỉm cười, đổi giọng, “đã tuyệt diệu như vậy, thì để nghiệp thiên

cổ như lời Tô Tử nói, liệu có liên quan gì tới Doanh Tứ?”

Tô Tần ôm quyền mà nói: “Theo như Tần thấy, thành được đại nghiệp này, không ai khác ngoài chúa thượng!”

“Ồ?” Huệ Văn Công ra vẻ ngạc nhiên. “Tô Tử dựa vào đâu mà nói vậy?”

“Khởi bầm chúa thượng,” Tô Tần vẫn không hiểu ra ẩn ý của Huệ Văn Công, lại đồng dục nói tiếp. “Thiên hạ nhất thống, ắt giao tranh lớn; giao tranh ắt diệt nước, diệt nước ắt dựa vào thực lực. Nhìn vào thiên hạ hiện tại, chư hầu tuy đông, nhưng có thực lực, lại chỉ có ba nhà Tần, Sở, Tề. Tề phải dựa lưng vào biển giao chiến, giàu mà không dũng. Sở rộng lớn mà không yên trị, dân chúng chưa được giáo hoá. Duy có Tần, chính thông nhân hoà, dân giàu nước mạnh, pháp luật nghiêm minh, bốn phía có quan ải hiểm trở, chiếm trọn thiên thời, địa lợi, nhân hoà, không có lý gì đại nghiệp không thành.”

Huệ Văn Công vẫn mỉm cười: “Nghe lời Tô Tử, Doanh Tứ vô cùng phấn chấn! Theo ý Tô Tử, Doanh Tứ nên thực hiện kế sách như thế nào?”

Tô Tần trong lòng đã sớm đã có dự tính, lập tức tâu bày: “Đế nghiệp kỳ vĩ, không thể một bước là thành. Tần cho rằng, chúa thượng có thể phân thành ba bước. Bước thứ nhất, xưng vương chính danh; bước thứ hai, xa thân gần đánh; bước thứ ba, thôn tóm thiên hạ.”

Huệ Văn Công trong lòng bàng hoàng chấn động, song mặt vẫn không biến sắc, chỉ mở to hai mắt, nhòai người lên trước, chậm rãi nói: “Xin Tô Tử giải thích rõ hơn!”

Tô Tần đồng dục: “Danh không chính thì ngôn không thuận. Thiên hạ đã

ở trong thời đại nhiều vương, tới nay, xưng vương cùng Chu thiên tử đã có năm nhà. Tống Công, Trung Sơn Quân xưng vương, có thể xem là trò cười, song ba nước Sở, Ngụy, Tề xưng vương, lại là sự thực hiển nhiên. Trong ba nước mạnh, Tề, Sở đều đã xưng vương, duy Tần vẫn là công quốc. Thực chất là vương quốc, mà lại chịu nhún trong cái danh công quốc, về mặt khí thế, đã giảm mất ba phần. Nếu chúa thượng xưng vương, Tần sẽ danh tương ứng với thực. Lúc này, chúa thượng dùng vương mệnh để chinh phạt, thân xa đánh gần, từng bước công chiếm, thôn tính các nước láng giềng xung quanh, đợi thời cơ chín muồi, sẽ có thể thôn tóm thiên hạ, hoàn thành đế nghiệp.”

Nghe tới đây, đám sĩ tử có mặt thấy đều há miệng tròn mắt, tiếng xuýt xoa tán thưởng rộ lên tứ bề.

Doanh Kiên, Công Tôn Diễn đưa mắt nhìn nhau, cùng gật gù tán thưởng, trên mặt lộ rõ niềm phấn chấn.

Huệ Văn Công thu lại nụ cười, trầm ngâm một lát, rồi ngẩng đầu, nhìn thẳng vào Tô Tần: “Lời của Tô Tử, quả nhân nghe như sách trời, tâm mắt sáng tỏ. Có điều...” dừng lại một lát mới nói tiếp, “những lời Tô Tử vừa nói, đa phần đều là điểm mạnh của Tần. Vậy có biết điểm yếu của Tần chăng?”

Nghe Huệ Văn Công đổi cách xưng hô là quả nhân, Tô Tần trong lòng giật thột, vội vòng tay nói: “Xin chúa thượng chỉ giáo!”

Huệ Văn Công không nhìn Tô Tần nữa, mà đưa ánh mắt nhìn khắp lượt chúng sĩ tử: “Theo Tô Tử nói, thiên hạ nhất thống, ắt có đại chiến; đại chiến ắt diệt nước; diệt nước ắt phải dựa vào thực lực. Thực lực của đất nước, trước hết ở quân lực; quân lực hùng mạnh trước hết ở nhân lực. Theo quả nhân biết, tổng số dân nước Tần không quá bốn trăm vạn, trừ đi người già và trẻ nhỏ, số

còn lại không quá hai trăm vạn, số tráng đinh có thể chinh chiến không quá chín mươi vạn. Tần có quy định bốn đinh lấy một, nhưng dù có làm theo thông lệ của liệt quốc là ba đinh lấy một, thì số tráng đinh có thể chinh chiến cũng không tới ba mươi vạn. Dù là ba mươi vạn này, cũng không thể mang dùng toàn bộ, do Tần có ba vùng không thể xuất chinh, một là vùng biên giới tây bắc, phải chống Nhung Địch; hai là đất cũ Hà Tây, để vỗ yên dân chúng; ba là vùng núi Thương Ư, để cứu tế bần cùng. Theo đó mà tính, số tráng đinh có thể xuất chinh thực sự chỉ có hai mươi vạn người. Với hai mươi vạn người này, giữ được đất đã là may mắn, nói gì tới mưu cầu xa xôi?”

Huệ Văn Công lời nói hữu lý xác thực, tự nói ra điểm yếu của Tần, khiến chúng sĩ tử đều tâm phục khẩu phục, gật gù thừa nhận. Song Tô Tần lại trong lòng kinh hãi, bởi lẽ những lời Huệ Văn Công vừa nói vốn không phải là sự thực, khác hoàn toàn với những gì Tô Tần đã tìm hiểu được gần đây.

“Đấy mới chỉ là nhân lực!” Huệ Văn Công tiếp tục. “Lại nhìn vào tài lực, thiên hạ đều nói đất Tần giàu có hùng mạnh, kỳ thực không phải vậy! Theo quả nhân được biết, Tần tuy biến pháp cải chế đã hai mươi năm, tài lực được củng cố, song thực chất, chỉ vừa thoát khỏi cảnh túng quẫn đói nghèo, dân chúng chẳng qua mới chỉ đủ ăn mà thôi. Tính riêng từng nhà, có lẽ đã đến mức no đủ, song quốc khố vẫn cứ trống trơn!”

Chúng sĩ tử đều kinh ngạc, còn Tô Tần lại càng thêm hoang mang nghi hoặc.

Huệ Văn Công thấy vậy, khẽ đặt hắng một tiếng, cười gượng rồi chìa tay nói: “Chư vị có lẽ không tin, cho rằng quả nhân không nói thực, đang cố ý giả nghèo giả khổ. Chư vị sĩ tử, đã là con người, ai cũng có lòng chuộng hư

vinh, trong các vị đây, liệu có ai muốn lộ ra điểm yếu của mình? Thiên hạ đều nói nước Tần biến pháp giàu mạnh, song không ai biết, được giàu chỉ là lê dân. Tiên quân vì muốn khích lệ trồng trọt nông tang, đã thực thi biến pháp mà không thay đổi tô thuế, chế độ tô thuế vẫn theo quy chế của tiên tổ, mười phần thu một. Nước Tần theo tân pháp, xoá bỏ nông nô, cho phép nông nô khai khẩn ruộng đất, nông nô do không có tài sản tích lũy, quan phủ đã không thu thuế, ngược lại còn trợ giúp cho họ, mười năm không thu thuế, năm năm không trưng binh. Sở dĩ người Tần ủng hộ tân pháp, đều là vì đó!” Dừng lại một lát, lại đưa mắt nhìn khắp lượt sĩ tử, sắc mặt rầu rĩ. “Không giấu chư vị, trong kho tàng của quả nhân, không có nổi một vạn đỉnh vàng, chưa đầy trăm vạn thạch thóc.” Rồi quay sang Doanh Kiền. “Công thúc cai quản quốc khố nhiều năm, xin hỏi những lời Doanh Tứ vừa nói, có chỗ nào không đúng chăng?”

Doanh Kiền gật đầu thừa nhận.

“Chư vị sĩ tử!” Huệ Văn Công lại gượng cười một tiếng, giọng chùng xuống. “Quả nhân không sợ chê cười tự vạch áo cho người xem lưng, chỉ là muốn chứng thực với chư vị, quả nhân không hề nói dối!” Rồi quay sang Tô Tần. “Chút của cải mọn mọn này, dùng để đối phó với mất mùa đói kém còn chưa đủ, nói gì tới mưu cầu xa xôi?”

Chúng sĩ tử đều gật gù khâm phục.

Tô Tần đến tận lúc này mới nhận ra ý tứ của Tần Công, bèn vòng tay nói: “Chúa thượng thấu hiểu thực tình đất nước như lòng bàn tay, lời lời xác thực, Tô Tần lấy làm hổ thẹn. Người đời đều nói người Tần giàu có, Tô Tần nay mới biết uẩn khúc bên trong. Không có dòng nhỏ, lấy đâu ra sông lớn? Dân

không giàu có, nước sao lớn mạnh? Biến pháp của Thương Quân, quả là kế sách lớn lao chưa từng có xưa nay.”

Huệ Văn Công khẽ gật đầu: “Ô Tô Tử hiểu được như vậy, quả nhân cũng thấy an ủi phần nào!” Rồi đưa mắt nhìn về phía chúng sĩ tử phía dưới, thở dài một tiếng. “Than ôi, theo lý mà nói, đàn bà khéo đến mấy cũng không thể thối cơm không gạo. Nước Tần nhân lực không đủ, tài lực túng thiếu, dù Doanh Tứ có lòng nhất thống thiên hạ, cũng không đủ sức!”

Tô Tần cúi đầu, chìm trong suy tư.

Doanh Kiền, Công Tôn Diễn đưa mắt nhìn nhau, sắc mặt ngơ ngác, không biết quân chủ có ý đồ gì.

Huệ Văn Công từ từ di chuyển ánh mắt về phía Tô Tần: “Những lời Doanh Tứ vừa nói, đều là nguyên nhân bên ngoài. Ô Tô Tử hẳn không biết, vẫn còn một nguyên nhân nữa.”

Tô Tần ngược mắt nhìn Tần Công.

Huệ Văn Công nhấn mạnh từng chữ, ngữ khí đanh thép: “Chu thất tuy đã suy vi, song thiên hạ vẫn là thiên hạ của Đại Chu, liệt quốc vẫn là thần tử của Đại Chu. Sở, Ngụy, Tề, Tống có thể không thừa nhận Đại Chu thiên tử, Hàn, Triệu, Yên, Trung Sơn có thể không thừa nhận Đại Chu thiên tử, song Doanh Tứ không dám không nhận. Bởi Tần thất và Chu thất cùng nguồn cội tổ tiên, vốn là một nhà, dòng máu Chu thất vẫn đang chảy trong người Doanh Tứ. Do vậy, chỉ cần Chu thiên tử vẫn còn, chỉ cần Chu thất chưa tuyệt tự, Doanh Tứ dù có sức mạnh, cũng không thể làm việc bất trung bất hiếu, đẩy tiên tổ vào chỗ bất nghĩa bất trung!”

Những lời này, khác nào mắng thẳng vào mặt Tô Tần.

Tô Tần mặt đỏ bừng, ngượng ngùng lúng túng, cúi gằm mặt không biết phải đối đáp ra sao.

Toàn bộ sảnh đường lặng im phăng phắc, chúng sĩ tử sắc mặt đều lộ vẻ kinh hãi.

Huệ Văn Công quay đầu, lại đưa mắt nhìn chúng sĩ tử, nghiêm nghị nói: “Chư vị sĩ tử đều đã thấy rõ, mấy năm gần đây, liệt quốc Trung Nguyên đua nhau xưng vương, duy có Doanh Tứ không dám vượt Lôi Trì nửa bước, cũng là vì nguyên do này!” Lại đưa ánh mắt nhìn vào Tô Tần. “Do vậy, để sách Tô Tử vừa nói tuy hay, song không phải là phương thuốc trị Tần hữu hiệu. Thứ nhất, Doanh Tứ thấy mình chưa đủ lông đủ cánh, thành tựu chưa có gì, không đủ lực thực thi. Thứ hai, Doanh Tứ vốn là người thường, khó quên gốc rễ, không có tâm thực hiện.”

Tô Tần vẫn im lặng không nói.

“Được rồi!” Thấy khí thế đã vừa đủ, Huệ Văn Công ngữ điệu cũng chậm rãi bớt, khoé miệng lộ một nét cười. “Hôm nay Doanh Tứ may mắn được nghe cao luận của Tô Tử, được lợi không nhỏ. Lúc này cũng đã muộn rồi, Doanh Tứ còn có việc phải làm, không thể trò chuyện thoải thích cùng Tô Tử và chư vị sĩ tử. Đợi Doanh Tứ giải quyết xong công việc bọn bề trước mắt, sẽ lại chọn ngày tới đây, cùng chư vị và Tô Tử đàm luận thiên hạ.”

Tô Tần đứng dậy, quỳ xuống bái lạy: “Thảo dân khấu tạ long ân của chúa thượng!”

Huệ Văn Công chậm rãi đứng dậy, nội thần bèn hô lớn: “Chúa thượng

khởi giá hồi cung!”

Đám sĩ tử lũ lượt đứng lên, lại rẽ ra một lối đi, đồng loạt quỳ xuống hai bên, dập đầu đồng thanh nói: “Cung tiễn chúa thượng!”

Huệ Văn Công lại đưa mắt nhìn chúng sĩ tử một lượt, rồi sải bước ra ngoài.

Doanh Kiền, Công Tôn Diễn đưa mắt nhìn nhau, lại nhìn Tô Tần vẫn phủ phục dưới đất, khẽ thở dài một tiếng, rồi vội vã đứng dậy, rảo bước theo Tần Công. Các sĩ tử có mặt thấy quân chủ và quần thần đã ra về hết, cũng lẳng lặng rời khỏi Anh Hùng cư, từ đầu tới cuối không ai nói một lời.

Gió bắc gầm gào, đất trời băng giá.

Trên Luận Chính đàn, Tô Tần vẫn quỳ ở đó, sắc mặt thẫn thờ. Đứng cách Tô Tần không xa là Giả Xá Nhân, đang lặng lẽ nhìn Tô Tần, có vẻ muốn bước lại khuyên nhủ vài câu, hoặc kéo Tô Tần dậy, song chẳng hiểu sao lại lẩn chần chưa nhúc nhích.

Không biết thời gian đã trôi qua bao lâu, từ ngoài bỗng vọng lại tiếng xe ngựa lóc cóc. Giả Xá Nhân giật mình, rảo bước ra ngoài cửa, nhìn thấy sư huynh Trúc Viễn đã trở về, bèn vội bước ra đón, kể vắn tắt lại toàn bộ sự việc Tần Công tới nghe luận chính cho Trúc Viễn nghe.

Trúc Viễn nghe xong, thở dài sườn sượt, không nói lời nào, chậm rãi bước tới trước mặt Tô Tần, khẽ gọi: “Tô Tử!”

Tô Tần ngẩng đầu lên, dờ dẫm nhìn Trúc Viễn.

Trúc Viễn lời đầy ẩn ý: “Trời có gió mưa khó đoán, Tô Tử hãy nhìn trời mà xem, nói lạnh là lập tức lạnh ngay. Tô Tử không nên cứ ở đây mãi!”

Dừng lại một lát, lại nói rõ ràng hơn nữa. “Đi thôi! Tô Tử tốt nhất nên rời khỏi chốn này, càng nhanh càng tốt!” Rồi đặt tay lên vai Tô Tần, ấn mạnh một cái, thở dài một tiếng, rồi bước vào phòng trong.

Tô Tần bất giác rung mình ớn lạnh, đưa mắt nhìn ra ngoài, thấy sắc trời đã đổi, mây đen vần vũ, gió bắc ào ào, quả nhiên đã thành linh trở lạnh.

Nghe tiếng đóng cửa nặng nề của Trúc Viễn vọng lại cách đó không xa, Tô Tần từ từ đứng dậy, khó nhọc kéo lê bước chân, chậm rãi trở về quán trọ.

Hoàng hôn hôm đó, tuyết rụng bời bời, mặt đất một màu trắng xóa.

Trong khách sạn Vận Lai, Tô Tần ngồi thần thờ trong phòng, mắt nhìn trân trân vào cây hoè già ngoài cửa sổ. Tuyết rơi gần một canh giờ đã phủ kín thân cây một lớp áo choàng trắng muốt, trên chạc cây to đâm ngang mà Ngô Tần từng treo cổ, cũng phủ kín một lớp tuyết dày.

Tô Tần đang ngẩn ngơ nhìn cây hoè già, chợt nghe thấy tiếng gõ cửa.

Tô Tần giật mình, mở cửa ra xem, hoá ra là chủ quán.

Chủ quán vái sâu một vái, cười hỏi: “Xin hỏi Tô Tử, chỗ này ở có được chăng?”

Tô Tần vái đáp lễ, cười gượng mà nói: “Tốt lắm, cảm tạ ông chủ đã quan tâm!”

Chủ quán lại cười: “Tô Tử ở tệ quán đã hơn hai tháng, chỗ tiền đặt cọc cũng hết từ lâu, tiền ăn, tiền sinh hoạt đều đang nợ tệ quán. Tệ quán vốn ít lãi thấp, Tô Tử xem thử...”

Tô Tần trong lòng tê tái, biết rằng chủ quán đã nhận ra mình tiền đồ vô vọng, hăn là tới đây đuổi khách, bèn thu lại nụ cười, điềm đạm nói: “Ông chủ chớ khách khí, đã thuê phòng trọ ắt phải trả tiền. Làm phiền ông chủ tính giúp, tại hạ còn thiếu bao nhiêu?”

Chủ quán đã chuẩn bị từ trước, bèn lấy từ trong ống tay áo ra một tấm thẻ tre, đưa cho Tô Tần: “Tại hạ đã tính xong cả rồi, mời Tô Tử hãy xem!”

Tô Tần cầm lấy tấm thẻ tre, đọc qua một lượt, kinh ngạc kêu lên: “Tại hạ chỉ ở có hai tháng, đã trả năm đỉnh vàng rồi, sao vẫn còn nợ nhiều như vậy?”

Chủ quán mỉm cười nói: “Hồi bẩm Tô Tử, từng khoản đều được ghi rõ ràng, bản quán dứt khoát không thu thừa một đồng hoàn. Tô Tử bắt đầu tới trọ ở bản quán vào buổi chiều ngày hồi⁽²⁾ tháng mười, tới nay đã qua hai ngày hồi và hai ngày nữa. Theo quy định của bản quán, phải tính tròn là ba tháng, tiền thuê trọ là mười hai lượng. Tô Tử một ngày ăn ba bữa, tổng tiền ăn là năm lượng. Ngoài ra còn tiền quét dọn nhà ở, tiền giặt quần áo, tiền trà nước, tiền nước nóng, tiền nuôi ngựa, tiền thức ăn cho ngựa, tiền chuồng lán cho ngựa, tiền trông coi xe ngựa và vài khoản vặt vặt khác nữa, tổng cộng là ba lượng. Như vậy toàn bộ chi phí là hai mươi lượng. Tô Tử đã trả trước năm lượng, còn nợ mười lăm lượng.”

Tô Tần hoả bốc tận đỉnh đầu, sắc mặt tím tái: “Tính toán như vậy, khác nào hắc điếm cắt cổ?”

Ông chủ vẫn cười nói: “Bản quán uy tín đã lâu, chưa từng bắt chẹt khách trọ, có sao Tô Tử lại nói như vậy?”

“Được, vậy tại hạ xin hỏi ông chủ, tiền nhà trọ mỗi tháng bốn lượng, ông chủ đã đồng ý giảm cho một lượng, tại sao vẫn là bốn lượng?”

Chủ quán ngẫm nghĩ một lát, rồi vỗ đầu, cười nói: “Ồ, phải, phải, tại hạ nhớ ra rồi, đúng là có chuyện này! Thế này nhé, bản quán giảm cho một lượng, Tô Tử trả nốt mười bốn lượng là đủ.”

“Ông chủ...” Tô Tần tức uất, “mỗi tháng ba lượng, tại hạ chỉ ở hai tháng hai ngày, nếu tính tròn là ba tháng, cùng lắm cũng chỉ chín lượng mà thôi!”

“Tô Tử hẳn đã hiểu nhầm rồi!” Chủ quán cười cười mà nói. “Tại hạ đúng là đã nói sẽ bớt cho Tô Tử một lượng, song chỉ bớt tháng đầu tiên, các tháng sau không bớt.”

Tô Tần cười nhạt một tiếng: “Giờ thì tại hạ đã hiểu, tại sao vị nhân huynh kia lại treo cổ tự vẫn trong quán trọ của ông!”

Chủ quán nghe vậy, cảm thấy mất mặt, nụ cười mỉm liền biến thành cười gượng: “Chuyện nào ra chuyện đấy, Tô Tử đừng có lôi người khác vào!”

“Được!” Tô Tần lạnh lùng lên tiếng đuổi khách. “Ông về đi! Còn thiếu bao nhiêu, ngày mai tại hạ sẽ trả hết cho ông!”

Chủ quán cúi gập người cười nói: “Tô Tử hẳn không phải là người quyết nợ, ngày mai trả cũng được. Tô Tử hãy nghỉ ngơi, tại hạ cáo lui!”

Chủ quán vừa đi khỏi, Tô Tần đóng sập cửa lại, sắc mặt tái mét, đi tới đi lui trong phòng, mở tay nải, lôi túi đựng tiền ra, lục đi lục lại, cũng chỉ còn ba lượng. Lại lần tìm trên người, cũng chỉ được bốn, năm đồng xu, nhất thời đứng bần thần, ngẫm nghĩ một lát, rồi bấm tay nhẩm tính: “Bán ruộng tổng cộng ba mươi lượng, đưa anh cả một lượng, trả tiền may quần áo tám lượng, mua ngựa và sửa sang xe ngựa tám lượng, khai đàn ba lượng, đặt cọc năm lượng, ở Hàm Cốc đổi tiền Tần một lượng...”

Tô Tần tính đi tính lại, quả nhiên chỉ còn sót lại chừng này. Tô Tần lại cúi đầu đi tới đi lui trong phòng, tay cầm tấm thẻ tre ghi các khoản tiền còn thiếu mà chủ quán để lại, lẩm bẩm một mình: “Tính như vậy, đúng là ép người quá đáng. Tiền trọ đương nhiên phải bao gồm tiền quét dọn, tiền nước nóng. Lại còn tính cả tiền nuôi ngựa, đúng là lần đầu tiên nghe thấy. Xe ngựa giữ hộ cũng thu tiền, thật không thể tưởng tượng nổi. Có trách thì trách lúc ta mới tới thuê không hỏi cho rõ ràng, hiện tại ông ta nói gì chẳng phải nghe theo. Thôi kệ, cỗ xe ngựa của cầm sư hãn cũng có chút giá trị, đợi ngày mai ta bán đi lấy tiền, trả cho ông ta là được.”

Sáng sớm hôm sau, Tô Tần ngủ dậy, thấy tuyết đã ngừng rơi, vội ra sân sau đóng ngựa vào xe, đánh ra ngoài chợ. Chủ quán sợ Tô Tần bỏ trốn, sai người bám theo sau. Tô Tần nhìn thấy, tức uất đến nghẹn họng, chỉ muốn mau chóng tìm được người mua xe, trả hết khoản tiền cắt cổ cho ông ta, rồi rời xa mảnh đất đau thương này.

Hôm nay là ngày hai mươi tám tháng chạp, do là tháng thiếu, chỉ qua một ngày nữa là hết năm, bởi vậy trong chợ người qua kẻ lại tấp nập, chỗ nào cũng thấy người Tần rộn ràng mua sắm hàng tết. Tô Tần tìm một nơi náo nhiệt dừng xe lại, cầm tấm thẻ đã chuẩn bị sẵn lên trên xe, bên trên đề hai chữ “Bán xe”. Chỉ mấy phút sau, quả nhiên có vài người tới xem, ngắm nghía cỗ xe một thôi một hồi. Một người trong số đó còn bò rạp xuống đất, xem xét trực xe.

Tô Tần ăn mặc sang trọng mà lại đứng ở đây bán xe, cũng cảm thấy có chút mất mặt, do vậy không thèm để ý tới anh ta, chỉ khép hờ hai mắt, đứng ở bên cạnh. Xem xét một lúc, người này bèn đứng dậy, phúi tuyết dính trên

người, hỏi Tô Tần: “Cỗ xe này, quan nhân định bán bao nhiêu?”

Tô Tần đã quyết từ trước, trả lời ngay: “Mười hai lượng.”

Người kia lại chui xuống gầm xe, xem xét kỹ lưỡng lần nữa, rồi lắc đầu nói: “Xe cũ rồi, quan nhân mới sửa lại cách đây không lâu!”

Tô Tần gật đầu.

Người kia lại phui tuyết dính trên người, khẽ thở dài: “Quan nhân ơi, nói thật với quan nhân, cỗ xe này vừa cũ vừa nát, trang trí cũng bình thường, ít nhất cũng đã dùng cả trăm năm rồi. Trên trục xe còn có vết nứt, chẳng dùng được mấy nữa. Quan nhân cũng biết đấy, mua xe chủ yếu là mua trục xe, nếu trục xe không tốt, cả cỗ xe cũng coi như bỏ đi.”

Nghe người kia nói rõ ràng đến vậy, Tô Tần hiểu rằng đã gặp người hiểu xe, bèn vội hỏi: “Theo ý tiên sinh thì đáng giá bao nhiêu?”

Người kia chìa ra bốn ngón tay.

Tô Tần kinh ngạc nói: “Bốn lượng? Chưa tính cỗ xe này, chỉ riêng tiền sửa sang, tại hạ đã bỏ ra hai lượng rồi.”

Người kia cười nói: “Không giấu quan nhân, cỗ xe này vốn có giá sáu lượng, do qua sửa chữa nên trừ đi hai lượng, trục xe có vết nứt, trừ tiếp một lượng. Tại hạ thấy trên xe có một số vật trang trí, nên thêm cho một lượng, mới thành bốn lượng.”

Xe ngựa là vật dụng của gia đình giàu sang, nên Tô Tần vốn không am hiểu, người kia lại ăn nói gãy gọn, lý lẽ đâu ra đấy, khiến Tô Tần nghe mà hoang mang, nhăn nhó suy nghĩ một lát, hồi lâu mới kêu ca: “Tại hạ đang cần gấp mười hai lượng, nếu không đã chẳng bán làm gì!”

“Ha ha, đúng vậy!” Người kia cười nói. “Tất cả những người bán xe ngựa đều là vì cần tiền gấp. Nếu không, có xe có ngựa chẳng tốt hơn ư? Có ai muốn đi bộ đâu?”

“Tám lượng được chứ?” Tô Tần mặc cả.

Người kia nhún vai, đi thẳng.

Mấy người đứng xung quanh lần lượt tản đi. Tô Tần cuống lên, lớn tiếng gọi: “Tiên sinh, dừng bước!”

Người kia quay lại, những người khác thấy vậy cũng lại vây tới.

Tô Tần cười nói: “Tại hạ xin tặng luôn ngựa, chỉ cần mười hai lượng.”

Người kia bước tới phía trước con ngựa, xem xét răng miệng, khen ngợi: “Ồ, ngựa cũng được đấy, nhưng chỉ đáng giá năm lượng.”

Tô Tần vội nói: “Tiên sinh, tại hạ chỉ bớt một lượng. Mười một lượng, được chẳng?”

Người kia lại lắc đầu: “Xe ngựa của quan nhân như thế này, tại hạ trả chín lượng đã là nhiều lắm rồi. Không giấu tiên sinh, tại hạ cũng đã có xe ngựa. Giờ là cuối năm, mọi người đều bận rộn lo sắm tết, đón năm mới, làm gì có ai muốn mua xe? Tại hạ trông sắc mặt quan nhân, biết là đang rất cần tiền, mới mua giúp quan nhân. Nếu quan nhân không bán, đường ai nấy đi là xong!”

Tô Tần thấy chẳng còn cách nào khác, đành nghiêng rằng: “Thôi được, chín lượng thì chín lượng!”

Người kia lôi túi tiền từ trong ống tay áo ra, đếm đủ chín lượng, đặt vào tay Tô Tần.

Tô Tần nhận lấy, nhìn cỗ xe ngựa lần cuối, rồi quay người bước vội đi.

Tô Tần vừa bước đi, đám người phía sau đã reo cười ầm ĩ. Chẳng bao lâu sau, kẻ vừa mua xe kia đã đứng ngay tại chỗ cũ rao oang oang: “Mau lại mà xem, xe kiệu của Đại Chu thiên tử, hoàn toàn bằng đồng nguyên chất, đồ cổ trăm năm, giá khởi điểm ba mươi lượng, mau mau tới xem!”

Tô Tần nghe mà mặt đỏ tía tai, lòng đau xót như dao cứa. Rõ ràng, kẻ kia đã lừa phỉnh Tô Tần, thấy Tô Tần không hiểu gì về hàng hoá mà ép giá. Nghĩ cũng đúng, chỉ tính riêng lượng đồng để làm cỗ xe, nếu đun nóng chảy, không biết sẽ đúc được bao nhiêu tiền hoàn? Tô Tần nghĩ mà đau đớn, song cũng chẳng có lý do gì để quay lại đòi, đành rảo bước đi mau, vừa hổ thẹn vừa buồn bã rời khỏi khu chợ.

Về tới quán trọ, Tô Tần ngồi chưa nóng chỗ, đã nghe thấy tiếng gõ cửa. Mở cửa ra, quả nhiên gặp ngay bộ mặt cười nhăn nhó của lão chủ quán.

Chủ quán vòng tay nói: “Tô Tử bán xe ngựa rồi ư?”

Tô Tần không trả lời, lấy chín lượng vàng từ trong túi ra, cộng thêm ba lượng vàng còn lại, đặt cả lên mặt bàn.

Chủ quán liếc mắt nhìn, cười cười mà nói: “Tô Tử, mới được mười hai lượng, vẫn thiếu hai lượng nữa.”

Tô Tần giận dữ, rít qua kẽ răng: “Chỉ có chừng đấy thôi!”

Chủ quán vẫn giữ nguyên nụ cười trên mặt, song giọng nói đã có chút châm biếm: “Tô Tử làm nghiệp lớn, hai lượng vàng còn con con này, hẳn sẽ không quyết đấy chứ?”

Một cảm giác ghê tởm trào dâng từ tận đáy lòng. Tô Tần lấy ra hai bộ

trang phục sĩ tử chưa mặc lần nào, lạnh lùng nói: “Hai bộ trang phục này may mới ở Lạc Dương, cùng với bộ tại hạ đang mặc tổng cộng là tám lượng. Không tính bộ tại hạ đang mặc, tính riêng hai bộ này, một bộ là trang phục xuân thu, một bộ là trang phục hè, ít nhất cũng có giá bốn lượng. Tại hạ chưa mặc lần nào, tạm đổi lấy hai lượng, được chứ?”

Chủ quán liếc qua hai bộ trang phục, cười khinh khỉnh mà nói: “Mũ áo may theo số đo của Tô Tử, bảo tại hạ dùng thế nào đây? Hơn nữa, những y phục này chỉ hợp để cho quý nhân mặc, tại hạ thân hèn, làm gì có phúc hưởng? Mà nói thực, dù có phúc được hưởng, bộ mũ áo kiểu này, ở Hàm Dương tại hạ chỉ cần một lượng là đã mua được, làm gì có giá hai lượng?”

Tô Tần giận sôi máu, cởi phăng tấm áo đang mặc trên người, ném luôn lên bàn: “Thêm bộ này nữa, đã đủ chưa?”

Chủ quán nhìn Tô Tần, đoán chừng trên người hắn cũng chẳng còn thứ gì đáng giá nữa, mới ra bộ thở ngắn than dài, lên giọng bất đắc dĩ: “Chậc chậc! Thôi được rồi, làm người cũng nên rộng lượng. Nể tình Tô Tử thuê trọ bản quán lâu ngày, tại hạ cũng không so đo với Tô Tử nữa. Có thể đi được rồi, Tô tiên sinh!”

Tô Tử khoác tay nài lên vai, trừng mắt hăn học nhìn chủ quán một cái, rồi sải bước đi luôn.

Từ trên cây hoè già trong sân, một con chim sà xuống, nhảy từng từng trên sân một hồi, rồi bay lên đỗ trên chạc cây nơi Ngô Tần từng treo cổ tự vẫn, kêu lích chích vài tiếng, khiến một cụm tuyết rơi xuống lả tả.

Sau buổi nghị chính công khai với Tô Tần tại Luận Chính đàn, Huệ Văn Công khó khăn lắm mới gạt bỏ được hai chữ “đế sách” của Tô Tần ra khỏi đầu, song lại rơi vào một mối lo âu khác.

Sau khi khởi giá về cung, Huệ Văn Công ngồi một mình trước bàn, đôi mày chau tít, trầm lặng hồi lâu, rồi thành linh giáng mạnh nắm đấm xuống bàn, mặt đăng đăng sát khí, giận dữ gầm gừ: “Cái gì mà xưng vương chính danh? Cái gì mà xa thân gần đánh? Cái gì mà thâm tóm thiên hạ? Quả nhân khổ sở suy nghĩ suốt bao năm qua, khó khăn lắm đến gần đây mới tìm ra được con đường chính sự tương lai của nước Tần, mà tên này chỉ dăm ba câu đã nói toạc ra trước bàn dân thiên hạ! Tô Tần này rõ ràng muốn chết!” Rồi đứng phắt dậy, đi tới đi lui trong phòng. “Kẻ này đúng là đi guốc trong bụng quả nhân. Nếu không diệt trừ, không biết sẽ còn phá hỏng bao nhiêu việc lớn!”

Huệ Văn Công lại đi quanh vài vòng nữa, rồi trở về trước bàn ngồi phịch xuống, lớn tiếng gọi: “Người đâu!”

Nội thần vội bước vào: “Có thần!”

“Báo với Hắc Đế, cho kẻ này tiêu biến vĩnh viễn!”

“Thần lĩnh chỉ!”

Nội thần lui ra cửa, quay người đang định đi, thì Huệ Văn Công lại gọi giật: “Khoan đã!”

Nội thần dừng bước, quay người lại.

Huệ Văn Công chậm rãi nói: “Người hãy tạm lui ra, để quả nhân suy nghĩ lại!”

Cũng trong buổi chiều hôm đó, đoàn xe sứ đi Ngụy trở về, rầm rập tiến vào cổng đông thành Hàm Dương.

Lúc gần tới cung Tần, Sư Lý Tật nói với công tử Hoa: “Công tử mau vào cung phục mệnh chúa thượng, tại hạ tới phố Sĩ Tử một chuyến, xem Tô Tử có còn ở đó không.”

Công tử Hoa cười nói: “Đã về đến nơi rồi, sớm muộn gì cũng phục mệnh, đâu phải vội vàng một chốc lát. Trên đường đi nghe thượng đại phu luôn miệng nhắc tới Tô Tần, hẳn người này bản lĩnh rất đổi phi thường, Tiểu Hoa cũng muốn gặp mặt hẳn xem sao.”

Sư Lý Tật bật cười, rồi hai người lại cùng nhau ngồi xe thẳng tới khách sạn Vận Lai, dừng xe trước cổng, vội vã vào trong, đi thẳng tới nơi Tô Tần ở, gõ cửa vài cái, song không thấy ai trả lời.

Chủ quán bước lại, nhìn thấy công tử Hoa, vội khấu bái sát đất: “Thảo dân khấu kiến công tử!”

Công tử Hoa chỉ vào phòng của Tô Tần: “Tô Tử có ở đây không?”

Chủ quán thấy công tử Hoa quan tâm tới Tô Tần như vậy, trong lòng sợ hãi, ập ứng nói: “Tô Tử... sáng... sáng nay... trả phòng... đi rồi!”

“Đi rồi?” Công tử Hoa thấy chủ quán nói năng ập ứng, liền sầm ngay mặt xuống. “Đi như thế nào?”

“Bầm... bầm...” Chủ quán giọng càng run rẩy, “Tô Tử tiêu hết tiền, không còn tiền trọ, sáng nay ra chợ bán xe ngựa, rồi cuốc bộ bỏ đi rồi!”

Công tử Hoa cười nhạt một tiếng, đang định hỏi tiếp thì Sư Lý Tật đã kéo

lại, quay sang chủ quán hỏi: “Có biết Tô Tử đi đâu không?”

Chủ quán lắc đầu. Sư Lý Tật hất hàm ra hiệu cho công tử Hoa, hai người bước ra khỏi nhà trọ, đi tới Anh Hùng cư. Một lát sau, công tử Hoa bước ra khỏi Anh Hùng cư, huýt sáo một tiếng, lập tức có vài người xuất hiện, cùng công tử Hoa đi thẳng tới khách sạn Vận Lai.

Chủ quán nhìn thấy công tử Hoa quay lại, sắc mặt âm trầm, lại thấy vài người đi cùng ai nấy đằng đằng sát khí, lập tức mặt mày tái mét, không đợi hỏi tới, đã quỳ sụp xuống đất, lắp bắp nói: “Công... công tử gia, Tô... Tô Tử để... để lại... mũ áo...”

Công tử Hoa lạnh lùng nhìn chủ quán: “Nói mau, còn gì nữa?”

Trong ngự thư phòng, Huệ Văn Công ngồi ngay ngắn, hai mắt nhắm lại, đôi mày chau tít, vẫn đang suy nghĩ về chuyện của Tô Tần.

Đột nhiên, Huệ Văn Công mở choàng mắt, lôi một tấm thẻ tre từ dưới bàn lên, mặt trước viết chữ “sát”, mặt sau viết chữ “xá”, cầm lên xem xét kỹ một hồi, rồi tung lên không trung. Tấm thẻ tre lộn vài vòng trên cao rồi rơi xuống đất, nảy lên một cái, nằm im lìm.

Huệ Văn Công không bước đến xem tấm thẻ tre, mà từ từ nhắm mắt lại.

Không biết bao lâu sau, Huệ Văn Công mới từ từ mở mắt, nhìn quanh quất tìm kiếm, thấy tấm thẻ rơi sát chân tường, mặt phải ngửa lên, hiện rõ một chữ “sát” lạnh lẽo.

“Than ôi!” Huệ Văn Công tràn đầy thất vọng, thở dài tiếc nuối. “Tô Tử, không phải quả nhân không biết trân trọng hiền tài, mà là ông trời không

dung người!”

Huệ Văn Công đang than thở, thì nội tế bước vào báo: “Khởi bẩm chúa thượng, thượng đại phu, công tử Hoa đi sứ Ngụy đã trở về, đang đợi bên ngoài cầu kiến.”

Huệ Văn Công bèn ngồi ngay ngắn lại: “Truyền!”

Sư Lý Tật, công tử Hoa song song bước vào cửa, khấu đầu: “Vi thần khấu kiến chúa thượng!”

Huệ Văn Công phẩy tay: “Hai vị ái khanh, bình thân!”

Sư Lý Tật, công tử Hoa cảm tạ, đứng dậy rồi ngồi xuống.

Huệ Văn Công hỏi: “Chuyến đi này có tin tốt lành chăng?”

Sư Lý Tật lắc đầu nói: “Đúng như chúa thượng dự đoán, Bàng Quyên quả nhiên không dung Tôn Tần, vu cho Tôn Tần tội mưu phản. Ngụy Vương không phân biệt thật giả, tin lời Bàng Quyên, hạ lệnh xử trảm Tôn Tần. Bàng Quyên và quần thần cầu xin, Ngụy vương mới đổi sang tần hình, thích chữ lên mặt, giờ Tôn Tần đã trở thành phế nhân rồi!”

Huệ Văn Công dường như sớm đã liệu trước kết quả này, mặt không hề biến sắc, trầm ngâm hồi lâu mới hỏi: “Tôn Tần có biết Bàng Quyên hại mình không?”

Sư Lý Tật lại lắc đầu: “Tôn Tần không những không biết, ngược lại còn lấy làm cảm kích trước ơn cứu mạng của Bàng Quyên. Sau khi hành hình, Bàng Quyên đón Tôn Tần về phủ, chăm sóc vô cùng chu đáo. Hành động của Bàng Quyên đã khiến cả nước Ngụy chấn động, ai nghe thấy cũng cảm động, đều nói Bàng Quyên là người có tình có nghĩa.”

Huệ Văn Công khẽ gật đầu: “Bàng Quyên kia quả là mưu mô thủ đoạn. Thế nhưng...” Nói đến đây thì dừng lại, đầu mày lại chau tít.

“Chúa thượng?” Sư Lý Tật nhìn thấy, bèn bước lại gần hỏi.

“Nếu đã là như vậy, tình thế xem ra càng tệ hơn!”

Sư Lý Tật ngạc nhiên hỏi: “Cớ sao lại tệ hơn?”

“Ái khanh không biết ư?” Huệ Văn Công chậm rãi nói. “Nếu Tôn Tẩn không chịu hình, Tôn, Bàng ắt có tranh chấp. Hai người tranh chấp, sẽ có lợi cho ta. Hiện tại Tôn Tẩn đã thành phế nhân, tất không còn tâm tranh chấp nữa. Bàng Quyên lại có ân chăm sóc, Tôn Tẩn lấy làm cảm kích, hẳn sẽ tìm cách báo đáp. Tôn Tẩn bị tổn thương đến cơ thể, song trí tuệ vẫn vẹn toàn. Bàng Quyên vốn là hổ tướng, lại có Tôn Tẩn mưu tính giúp, khác nào hổ mọc thêm cánh. Nếu trí của Tôn Tẩn kết hợp với dũng của Bàng Quyên, hẳn không gì địch nổi!”

Nghe Huệ Văn Công nói vậy, Sư Lý Tật, công tử Hoa đều kinh hãi, đưa mắt nhìn nhau. Rồi Sư Lý Tật vội vàng nói: “Vi thần thực sự chưa nghĩ tới chuyện này!”

Huệ Văn Công trầm ngâm một lát, ngẩng nhìn Sư Lý Tật: “Sư Lý ái khanh, khanh hãy tìm cách khiến cho Tôn Tẩn biết rõ chân tướng sự việc. Dựa vào trí tuệ của Tôn Tẩn, nếu đã hiểu ra chân tướng, tất có kế ứng phó, ít nhất cũng không để Bàng Quyên lợi dụng. Nếu không có Tôn Tẩn, Bàng Quyên sẽ chỉ là một con mãnh thú, tuy biết nhe nanh múa vuốt, song không đáng sợ.”

“Quả là diệu kế!” Sư Lý Tật thán phục gật gù, nhưng rồi lại nói. “Chỉ có

điều... vì thần đi sứ sang Ngụy, lần trước khiến Công Tôn Diễn ra đi, lần này lại khiến Tôn Tẫn bị hại, người Ngụy hẳn sẽ đề phòng vì thần. Muốn làm việc này, tốt nhất chúa thượng nên cử người khác.”

Không đợi Huệ Văn Công lên tiếng, công tử Hoa đã chủ động thỉnh mệnh: “Chúa thượng, Tiểu Hoa xin được đi chuyến này!”

“Được!” Huệ Văn Công đồng ý. “Tiểu Hoa quả là người phù hợp, quả nhân chuẩn tấu!” Rồi quay sang Sư Lý Tật. “Còn chuyện gì nữa không?”

“Chúa thượng!” Sư Lý Tật vòng tay nói. “Vi thần từng mời Tôn Tẫn đánh cờ, qua trò chuyện biết được, Quý Cốc Tử thu nạp bốn đệ tử, là Bàng Quyên, Tôn Tẫn, Trương Nghi và Tô Tần. Tôn, Bàng tinh thông binh học, Tô, Nghi tinh thông mưu học. Nghe Tôn Tẫn nói, trong số các đệ tử Quý Cốc, hẳn kính trọng nhất Tô Tần, ca ngợi Tô Tần có thể làm nên đại sự. Sở dĩ vì thần gấp rút trở về, chính là vì chuyện này. Chúa thượng, Bàng Quyên đã một lòng với Ngụy, Tôn Tẫn lại thành phế nhân, chỉ còn Tô Tử...”

“Nói như vậy...” Huệ Văn Công kinh ngạc thất sắc, “đến tài của Trương Nghi cũng không bằng Tô Tần?”

“Hẳn là như vậy!” Sư Lý Tật gật đầu nói. “Từ đầu tới cuối, Tôn Tẫn chưa một lần nhắc tới Trương Nghi. Vi thần mới gặp Tôn Tẫn lần đầu, cũng ngại hỏi tường tận.”

Huệ Văn Công khép mắt lại, chìm vào suy nghĩ, hồi lâu sau, mới ngẩng lên nhìn Sư Lý Tật: “Sư Lý ái khanh, khanh mau đi gặp Tô Tần, truyền tới yết kiến lập tức!”

“Muộn rồi!” Sư Lý Tật khẽ thở dài. “Trên đường trở về, vì thần tiện

đường rẽ vào phố Sĩ Tử, định vào thăm Tô Tử. Song chủ quán nói, Tô Tử đã đi rồi!”

“Đi rồi?” Huệ Văn Công sửng sốt. “Đi lúc nào?”

“Sáng nay!”

Huệ Văn Công trầm ngâm suy nghĩ, một lát sau, đột nhiên lại trở nên bình thản như không, dang tay mà nói: “Người này muốn đi thì cứ để cho hắn đi! Sư Lý ái khanh, khanh đi đường vất vả, hắn đã mệt rồi, hãy về nghỉ ngơi vài ngày cho khoẻ. Tiểu Hoa ở lại!”

Sư Lý Tật sửng sờ, rồi đứng dậy, khẩu đầu nói: “Vi thần cáo lui!”

Chính vào lúc lui ra, ánh mắt Sư Lý Tật vô tình liếc qua tấm thẻ tre ở sát chân tường, nhìn thấy bên trên rành rành một chữ “sát”, tim liền nảy lên một cái, bước chân bất giác lão đảo.

Huệ Văn Công ngạc nhiên hỏi: “Ái khanh?”

Sư Lý Tật đứng vững trở lại, vội vòng tay nói: “Vi thần cáo lui!”

Huệ Văn Công chậm rãi đứng dậy, đi ra phía cửa, dõi mắt nhìn theo Sư Lý Tật một đoạn xa, mới quay trở lại, nhìn chăm chăm vào công tử Hoa: “Tiểu Hoa, đệ vừa mới trở về, liệu sức khoẻ có chịu nổi không?”

Công tử Hoa vỗ ngực bồm bộp: “Quân huynh yên tâm, Tiểu Hoa khoẻ lắm!”

“Chịu nổi thì tốt!” Huệ Văn Công dừng lại một lát, rồi hạ quyết tâm, nghiêng răng nói. “Tô Tần rời Hàm Dương, hắn sẽ qua ải Hàm Cốc về phía đông. Đệ chọn lấy vài tên Tiểu Điều tháo vát, đuổi theo kẻ này, giết ngay tại chỗ!”

Công tử Hoa trợn trừng mắt kinh hãi, đứng chết lặng hồi lâu mới định thần trở lại: “Giết Tô Tử? Nghe thượng đại phu nói, Tô Tử là đại tài kia mà!”

“Đại tài cái gì?” Huệ Văn Công lừ mắt nhìn công tử Hoa. “Kẻ khuấy động dư luận để mong đắc sủng, giữ hãm lại, chỉ tổ chuốc họa!”

“Nhưng...” Công tử Hoa vẫn đứng ngây ra ngơ ngác.

“Đừng hỏi nhiều lời, mau phụng chỉ!”

Thấy Huệ Văn Công lời lẽ quyết đoán, quyết không thương lượng, công tử Hoa không dám hỏi thêm gì nữa, bèn quỳ xuống khấu đầu mà nói: “Thần đệ tuân chỉ!”

Thấy công tử Hoa đã đi xa, Huệ Văn Công chậm rãi bước lại phía chân tường, nhặt tấm thẻ tre lên, trở về bàn ngồi xuống, lật mặt sau tấm thẻ tre, nhìn vào chữ “xá” mà thở dài thườn thượt, rồi nhắm mắt lại.

Công tử Hoa lòng đầy nghi hoặc bước ra khỏi cửa cung, gọi xe ngựa lại, đi về phía Hắc Điều đài.

Vừa rẽ qua một khúc ngoặt thì nhìn thấy xe ngựa của Sư Lý Tật chắn ngang góc phố, Sư Lý Tật đứng phía trước xe, có vẻ đang đợi công tử Hoa.

Công tử Hoa dừng xe, hỏi Sư Lý Tật: “Thượng đại phu vì sao lại đứng đợi ở đây?”

“Kính chờ công tử!”

“Chờ tại hạ?” Công tử Hoa ngẩn người, nhưng rồi hiểu ra ngay, bèn nhảy xuống xe ngựa, hỏi khẽ. “Vì Tô Tần ư?”

Sư Lý Tật gật đầu: “Nếu tại hạ đoán không nhầm, chúa thượng giữ công tử lại, hẳn là muốn công tử truy sát Tô Tử.”

Công tử Hoa kinh ngạc: “Sao thượng đại phu lại biết?”

Sư Lý Tật khề thở dài: “Khi tại hạ lui ra, vô tình nhìn thấy một tấm thẻ tre rơi trên nền đất, bên trên đề một chữ ‘sát’. Tại hạ đoán rằng, đây là chữ chúa thượng viết riêng cho Tô Tử. Từ đó tại hạ suy đoán, chúa thượng sớm đã hiểu rõ tài trí của Tô Tử, sợ rằng sau khi Tô Tử xuất quan, sẽ được liệt quốc trọng dụng, để lại hậu họa, do đó mới quyết định trừ khử Tô Tử.”

Công tử Hoa vội nói: “Chúa thượng đã biết Tô Tử là đại tài, có sao không dùng?”

Sư Lý Tật trầm ngâm hồi lâu, rồi lắc đầu nói: “Tại hạ cũng không biết! Dựa vào trí tuệ của chúa thượng, không dùng Tô Tử, hẳn có nguyên do.”

Công tử Hoa cũng gật đầu nói: “Phải, thượng đại phu nói rất đúng, chúa thượng mưu sự nhìn xa trông rộng, không dùng Tô Tử, tất có nguyên do. Chỉ có điều...” Ngập ngừng một lát, “Tô Tử là đại tài, nay phải giết đi, bảo tại hạ ra tay thế nào đây?”

“Tại hạ đợi công tử ở đây cũng chính là muốn nói với công tử chuyện này. Đừng nói là công tử không thể ra tay, mà ngay cả chúa thượng cũng chưa thực sự quyết đoán.”

“Ồ?” Công tử Hoa tròn tròn mắt. “Chúa thượng vẫn chưa quyết đoán ư?”

“Đúng vậy!” Sư Lý Tật trịnh trọng gật đầu. “Mặt trước của tấm thẻ tre viết chữ ‘sát’, vậy mặt sau hẳn là viết chữ ‘xá’. Thẻ tre nằm ở góc tường, dứt khoát là chúa thượng chưa thể quyết định, mới nhờ tới tấm thẻ tre, nghe theo

ý trời, không ngờ mặt ngựa lại mang chữ ‘sát’!”

Thấy Sư Lý Tật chỉ ra điều này, công tử Hoa đường như cũng đã lờ mờ hiểu, ngẫm nghĩ một lúc rồi gật đầu nói: “Đã là theo ý trời, tại hạ chỉ có thể giết Tô Tử mà thôi!”

“Việc khó quyết, mới phải nghe theo ý trời. Chúa thượng đã nghe theo ý trời, nhưng trong lòng rõ ràng không muốn giết Tô Tử. Công tử nếu ra tay, về sau nếu chúa thượng hối hận, công tử chẳng phải sẽ...” Sư Lý Tật bỏ lửng nửa chừng, nhìn công tử Hoa.

“Ờ...” Công tử Hoa cúi đầu, trầm ngâm suy nghĩ, một lúc sau mới ngẩng đầu nhìn Sư Lý Tật. “Theo thượng đại phu, tại hạ nên hành sự thế nào?”

“Xin hỏi công tử, chúa thượng hạ chỉ thế nào?”

“Ý chỉ của chúa thượng là ‘đuổi theo kẻ này, giết ngay tại chỗ’.”

Sư Lý Tật cười nói: “Chúa thượng đã có ý chỉ, công tử không thể trái lệnh. Tuy nhiên, chúa thượng lại không yêu cầu công tử phải xách thủ cấp Tô Tử về phục mệnh, chỉ bảo công tử đuổi theo Tô Tử, giết hắn ngay tại chỗ, còn công tử có đuổi được hắn hay không, thì...” Nói tới đây, dừng lại nhìn công tử Hoa bằng ánh mắt đầy ẩn ý.

Công tử Hoa đã hiểu ra, ôm quyền mà nói: “Cũng không còn sớm nữa, tại hạ phụng chỉ đuổi người, xin được đi trước!”

Sư Lý Tật cũng ôm quyền nói: “Chúc công tử thuận lợi!”

Gió cuốn tuyết rơi mỗi lúc một thêm dữ dội. Khắp vùng Tần Xuyên rộng lớn, tuyết trắng mênh mông.

Tuyết lạnh báo bội thu, đối với người Tần, cuối năm tuyết rơi dày, chính là điềm may mắn. Tuy nhiên, đối với Tô Tần hiện chỉ còn vài đồng hoàn trong người, thì trận tuyết lớn này rõ ràng là tai họa. Sau khi vội vàng rời khỏi khách sạn Vận Lai, Tô Tần tới một quán ăn, vét hết số tiền hoàn còn lại mua bánh bao, đút vào trong tay nải, rồi lập tức rời khỏi Hàm Dương.

Do quần áo ấm đã bị lão chủ quán tham lam bóc lột hết, trên người Tô Tần giờ đây chỉ còn lại hai lượt áo vải mỏng, đi trong gió lạnh tuyết lèo nhùng này, đương nhiên khó lòng chịu thấu. Cách duy nhất làm ấm cơ thể chính là đi thật nhanh, do vậy, sau khi ra khỏi cổng đông thành Hàm Dương, Tô Tần sai bước quần quật, theo con đường cái quan bên bờ nam Vị Thủy cắm cúi đi miết về phía đông.

Tô Tần chỉ có một hy vọng, chính là cố gắng đi được tới thôn Tiểu Tần. Tô Tần tin rằng, chỉ cần sống sót để đi tới đó, hán tử cụt tay chắc chắn sẽ giúp đỡ mình. Do trong người chẳng còn lấy một xu, Tô Tần không dám nghỉ chân ở quán ven đường, ăn mặc lại phong phanh, nên chỉ có thể đi liên hồi không nghỉ để không phải rét cóng. Tới chập tối ngày hôm sau, sau một ngày một đêm đi bộ liên tục, vượt qua hơn ba trăm dặm đường, Tô Tần cuối cùng đã tới được Vũ Thành.

Vũ Thành cách thôn Tiểu Tần không đầy ba mươi dặm. Tô Tần nhìn sắc trời, không dám lè mề, càng ráo bước nhanh hơn. Do khắp nơi tuyết phủ trắng xoá, Tô Tần không nhận ra đường đi, đang lúc do dự, vừa hay gặp một người khách bộ hành, mới hỏi được đường tới Ninh Tần. Tô Tần cảm tạ xong, lại gấp rút đi tiếp.

Đây là một con đường cái quan rộng rãi, vốn dĩ xe lớn có thể đi được.

Tuy nhiên từ Vũ Thành tới Ninh Tần, đã bắt đầu vào vùng núi, chưa nói đến đường đi quanh co khúc khuỷu, mà còn rất nhiều dốc lớn vực sâu, chỉ hơi sơ sẩy là có thể trượt chân ngã xuống vực như chơi.

Đi hơn chục dặm thì bóng tối bắt đầu buông xuống. Gió tuy đã ngừng thổi, song tuyết lại mỗi lúc một thêm mù mịt. Chưa đầy hai canh giờ, tuyết đã phủ trên mặt đường non nửa thước. Do là tuyết mới, nên đi lại vô cùng tốn sức, Tô Tần càng đi càng chậm, bước thấp bước cao, nặng nề khó nhọc. Đi chậm lại, càng dễ thấm lạnh. Áo quần thấm ướt mồ hôi sau một buổi chiều đi mãi miết không nghỉ, giờ dính bết vào người, chẳng khác gì lưỡi dao sắc buốt.

Tệ hại hơn là Tô Tần đã ăn hết chiếc bánh bao cuối cùng từ lâu. Đi suốt ngày đêm không nghỉ, chưa nói đến mệt mỏi mất sức, lại càng không thể bụng rỗng. Đi liên vài trăm dặm đường ngập tuyết, dù là người khoẻ mạnh cũng khó lòng kham nổi, huống hồ Tô Tần lại rét cóng đói mềm.

Do là cuối năm, trên đường không một bóng người. Tô Tần đói rét thâm, mệt mỏi khó kham, gắng hết sức lực leo lên được một đỉnh dốc, ước chừng lộ trình tiếp theo ít nhất cũng còn hơn chục dặm. Nhìn vào tình trạng hiện thời, đừng nói là hơn chục dặm, dù là một dặm cũng đã quá xa xôi.

Tô Tần bước lại bên lề đường, vốc hai vốc tuyết bỏ vào miệng trệu trạo nuốt xuống. Nhìn thấy một gốc cây nhỏ, định bẻ cây làm gậy chống, nào ngờ bẻ mấy lần liền mà thân cây vẫn dẻo dai khác thường, bẻ vụn kiểu gì cũng không gãy. Tô Tần không dám lãng phí sức lực, đành khẽ thở dài, trượt xuống chân dốc dọc theo con đường. Lại đi thêm vài bước, thì thấy phía trước xuất hiện một bãi đất trống, cạnh đó hình như có nhà ở.

Rõ ràng, đây là một quán trọ sơ sài chuyên phục vụ khách qua đường. Tô Tần nhìn kỹ, thấy bên trong có ánh đèn le lói.

Tô Tần dẫn đo một lúc, rồi chậm chạp bước tới trước cửa, phúi tuyết dính trên người, gõ cửa khe khẽ.

Bên trong vọng ra tiếng làu bàu: “Ai thế? Năm hết tết đến cũng không để cho người ta yên?” Một lát sau, cánh cửa kêu đánh “két” một tiếng, rồi mở ra một khe hẹp, một cái đầu tròn tròn thò ra qua khe cửa.

Tô Tần vừa nhìn, đã giật mình kinh ngạc, bởi lẽ cái đầu kia không chỉ giống hệt lão chủ khách sạn Vận Lai, mà nhìn kỹ, quả nhiên đúng là cùng một người. Tô Tần giật mình lùi lại một bước, người run bắn, chưa kịp nói gì, người kia đã sẫm soi Tô Tần một lượt từ đầu tới chân, lại làu bàu: “Quan nhân muốn ăn cơm phải không?”

Tô Tần định thần trở lại, lần mò trong ống tay áo trống rỗng một cách vô thức.

Chủ quán nhìn Tô Tần một hồi, thấy hăn ăn mặc phong phanh, bèn gật đầu nói: “Vào trong ngồi đi, bên ngoài lạnh lắm!”

Chủ quán nói xong, quay người bước vào, đi xuống bếp, mở nồi, lấy ra hai chiếc màn thầu mới hấp, lại múc một bát canh xương từ trong nồi đặt trên bếp lò, rồi mang ra ngoài, ngẩng đầu nhìn quanh, thì không thấy người đâu nữa.

Chủ quán ngẩn người, nhìn ra phía cửa, thấy cánh cửa vẫn khép hờ như lúc nãy, bèn lớn tiếng trách móc: “Quan nhân, mau vào đi, gió lạnh lùa hết vào phòng rồi!”

Ngoài cửa vẫn lặng im phăng phắc.

Chủ quán bước ra cửa nhìn, chỉ thấy tuyết rơi trắng xoá, song không thấy một bóng người. Ông ta đứng thần ra một lúc, dụi mắt: “Ồ, người đâu rồi?” Lại ngó nghiêng một hồi, lăm bằm. “Chẳng lẽ là ma hiện?” Rồi khép cửa lại, trở vào trong nhà, đứng thờ người một lúc, gật đầu tự nhủ. “Phải rồi, chắc chắn là ma! Đêm giao thừa, ai còn lang thang ngoài đường nữa? Vả lại, người này ăn mặc phong phanh, mặt mày tái mét, chẳng nói một lời...”

Nghĩ đến ma, chủ quán sợ đến hai chân nhũn ra, người run rẩy lạnh toát, quay người lấy gậy chống chặt cánh cửa. Vừa định quay vào, lại thấy bên ngoài vang lên tiếng ngựa hí. Ngay sau đó, vài kỵ sĩ rầm rập lao tới. Chủ quán đang sững sờ kinh hãi thì bảy tám kỵ sĩ đã dừng lại bên ngoài, có người nhảy xuống ngựa, tiến lại gõ cửa. Chủ quán đắn đo một lát, mới bỏ gậy chống ra, cầm trong tay, từ từ mở cửa.

Người gõ cửa chính là công tử Hoa.

Sau khi về tới Hắc Điều đài, công tử Hoa chọn ra hơn hai chục thuộc hạ tháo vát, lại sai Hắc Điều giỏi vẽ phác họa ra chân dung Tô Tần, sau đó dẫn đám thuộc hạ ra khỏi cổng đông thành Hàm Dương. Sau khi nghe lời Sư Lý Tật, công tử Hoa trong lòng đã có dự tính, suốt dọc đường đi, theo cung cách gió tuy lớn nhưng mưa lại nhỏ, đoàn người trông thì có vẻ vội vàng khẩn cấp đấy, song thực chất lại rất lè mề. Mỗi khi gặp một ngã rẽ, công tử Hoa lại dừng lại ngần ngừ, phân tích ngược xuôi mãi mới quyết định đi hướng nào, dẫn đám người tiếp tục truy đuổi. Khi tới các thành ấp như Hý, Vũ Thành, công tử Hoa lại sai người tìm vào tất cả các quán trọ lục soát, sục sạo suốt mấy canh giờ. Rồi lại chia bớt người theo các ngã, cầm chân dung tìm kiếm

theo lối khác, còn mình dẫn theo vài kỵ sĩ đuổi về phía Ninh Tân.

Chủ quán nhìn thấy là kỵ sĩ trong cung, thì thở phào nhẹ nhõm, bước ra đón, vòng tay vái chào: “Quan nhân hân là muốn nghỉ chân?”

Công tử Hoa vừa xoa tay giậm chân vừa, gật đầu hỏi: “Có gì ăn không?”

“Có, có!” Chủ quán vội vã trả lời. “Có bánh bao nóng, có canh thịt bò!”

“Tốt lắm!” Công tử Hoa quay sang đám thuộc hạ, nói. “Mọi người dừng chân, uống xong canh nóng lên đường cũng chưa muộn!”

Đám người lần lượt xuống ngựa, buộc vào gốc cây gần đó, xuýt xoa bước vào trong quán. Chủ quán ôm lại vài bó cỏ khô, đặt xuống phía trước mấy con ngựa, rồi quay trở vào phòng, đóng cửa, châm đèn, cười nói: “Các vị quan gia, hiện là đêm giao thừa, thảo dân có đủ canh thịt, mìn thầu, thịt bò, bánh bao, sủi cảo, còn có rượu lâu năm nữa!”

Công tử Hoa căn dặn: “Mỗi người một bát canh thịt, hai cái bánh bao, thêm năm cân thịt bò, hai vò rượu!”

“Có ngay!”

Chủ quán đi xuống bếp, một loáng sau đã bưng đồ ăn và hai bình rượu lâu năm lên, rót ra chén. Đám người lập tức ăn ngấu nghiến. Được một lúc, công tử Hoa lôi ra một tấm da dê từ trong ngực áo, trải lên trên bàn, quay sang hỏi ông chủ, có nhìn thấy người này không?”

Chủ quán vừa nhìn, lập tức nhận ra ngay người vừa mới đứng ngoài cửa lúc này, trong lòng sợ hãi, miệng lắp bắp: “Có... có thấy!”

“Ồ?” Công tử Hoa thoáng giật mình. “Hắn ở đâu?”

“Đi... đi rồi!”

“Đi bao giờ?”

“Khoảng... nửa canh giờ!”

Đám người mừng rỡ, đứng bật cả dậy định đi ngay. Công tử Hoa bèn cười nói: “Các người không phải vội, trước mắt chỉ có một con đường, hắn ta còn đi đâu được nữa? Mọi người cứ ăn uống no nê, kiểu gì chẳng bắt sống được tên đó đưa về!”

Đám người lại ngồi xuống, ăn uống hết chỗ rượu thịt còn lại, trả tiền xong xuôi, mới vui vẻ bước ra khỏi cửa.

Lúc này, tuyết lại càng mù mịt hơn nữa.

Đám người lên ngựa, đội tuyết đuổi theo hơn chục dặm, vẫn không thấy một bóng người. Trên mặt đất cũng không có lấy một dấu chân. Đuổi tới ngã rẽ hướng về thôn Tiểu Tần, công tử Hoa ghìm ngựa dừng lại, quan sát kỹ lưỡng một hồi, lờ mờ nhận ra một đường vết chân kéo dài đã gần như bị phủ kín dưới trận mưa tuyết dữ dội vừa này, hướng về phía đầu thôn, thì ngẫm nghĩ một hồi, rồi chỉ vào con đường cái quan, nói với thuộc hạ: “Các người hãy đuổi theo đường lớn, hắn chưa chạy xa được đâu! Còn ngã rẽ này dẫn đến một thôn, ta sẽ tới đó xem sao!”

Đám thuộc hạ vâng lệnh, thúc ngựa rầm rập đuổi theo đường cái quan. Công tử Hoa nhảy lên ngựa, ngoặt sang lối rẽ, đi chưa đầy hai dặm, khi sắp tới thôn Tiểu Tần, quả nhiên thấy một bóng đen đang bước xiêu vẹo phía trước. Công tử Hoa ghìm ngựa, quan sát bóng người từ phía xa.

Cái bóng loạng choạng ngả nghiêng, như không còn đủ sức để đi tiếp

nữa. Chưa được vài bước, bèn trượt chân ngã nhào. Cái bóng gắng gượng bò dậy, song vật vã đến mấy lần vẫn không tài nào đứng lên được. Công tử Hoa đang lo lắng, lại thấy cái bóng nhúc nhích, song là chập vật bò về phía trước.

Bò một lúc, bóng người cuối cùng cũng đã tới được một hộ gia đình ở đầu thôn, vịn tay vào khung cổng, gắng gượng đứng dậy, dùng chút sức lực cuối cùng đập vào cánh cổng.

Có tiếng chó sủa vang.

Nghe thấy chó sủa, bóng người “huých” một tiếng đổ vật luôn xuống tuyết. Công tử Hoa giật thột, đang định thúc ngựa lên, lại nghe tiếng chó sủa càng dữ hơn nữa. Trong sân có ánh đèn loé lên.

Nhìn thấy đèn sáng, công tử Hoa mới thở phào một tiếng, quay đầu thúc ngựa, đuổi theo đám kỵ sĩ ban nãy.

Đêm giao thừa.

Người Tần có phong tục thức đợi giao thừa. Những người khoẻ mạnh sẽ thức cả đêm, cho tới tận khi gà gáy, đợi người khách đầu tiên tới xông đất, chúc mừng năm mới.

Cả nhà hán tử cút tay từ già đến trẻ đều chưa ngủ, đang quây quần ngồi quanh bếp lò trong phòng khách nghe lão trưởng kể chuyện vui, chốc chốc trong nhà lại rộ lên những tràng cười vui vẻ. Người Tần thích cát lợi, vào đêm giao thừa, không được nói chuyện tang tóc, chỉ được nói chuyện may mắn. Tiếng cười càng nhiều, càng may mắn. Do vậy, dù là người nghiêm khắc nhất, vào đêm giao thừa, cũng sẽ nói dăm ba câu hài hước.

Lão trượng đang kể cho con cháu nghe chuyện đi săn trong núi từ thời trai tráng. Trong đêm tối, lão nhân tưởng con báo đốm là con la nên đã nhảy lên cười. Đang định cười nó về nhà, vừa hay trời sáng, nhìn lại mới thấy té ra là một con báo, sợ đến toát mồ hôi hột, vội vàng túm chặt lấy cổ nó, sống chết cũng không dám nhảy xuống. Con báo bức quá, chỉ muốn hất văng lão trượng xuống, nên cứ thế chạy vòng tròn, chạy đến khi chính nó cũng phải hoa mắt chóng mặt. Khi lão trượng đánh liều nhảy xuống, con báo đốm vẫn đang chạy vòng tròn trên bãi đất trống. Nhân lúc nó vẫn hùng hục chạy, lão trượng vội vã chuồn khỏi cánh rừng. Chuyện này vừa nghe đã biết là bịa, nhưng lão trượng kể chuyện hóm hỉnh, sinh động như thật, khiến cả nhà chốc chốc lại cười ồ lên thích thú.

Mọi người đang cười nói rộn ràng, chợt nghe thấy tiếng chó sủa bên ngoài. Lão trượng dừng kể, Thu Quả làm ra vẻ kinh hãi, nhìn lão trượng hỏi: “Ông ơi, hay là con báo đốm chóng mặt quá lượn tới tận cửa nhà ta rồi?”

Mọi người lại cười ồ lên.

Chó càng sủa to hơn nữa, lão trượng nghiêng tai nghe ngóng, rồi lắc đầu nói: “Không phải báo đốm! Hẳn là ai đó đã nhầm giờ, tới chúc Tết sớm quá!”

Thu Quả cười nói: “Vẫn còn sớm thế này mà ông đã muốn nhận lễ của người ta!”

Thấy chó vẫn sủa, hán tử cụt tay đứng dậy, mở cửa ra xem. Thu Quả thấy vậy, vội tranh chạy ra trước, tới bên cổng, mở cánh cổng gỗ ra, song chẳng nhìn thấy gì. Thu Quả ngó nghiêng thêm một hồi, vẫn không thấy ai, đang định quay vào thì chú chó lao thẳng ra ngoài, chạy xộc đến chỗ Tô Tần đang nằm sổng soài trên tuyết, sủa ầm ĩ. Thu Quả nhìn xuống, quả nhiên thấy có

một bóng người tuyết phủ kín mít, vội kêu toáng lên: “Cha ơi, mau ra đây, có người tuyết!”

Hán tử cụt tay vội vàng chạy lại, cúi người xuống nhìn, ngạc nhiên la lớn: “Ô quan nhân!”

Tô Tần không hề lên tiếng.

Hán tử cụt tay đưa tay lên mũi Tô Tần, thấy vẫn còn hơi thở, vội giục: “Tiểu Quả, mau đỡ một tay!” Nói đoạn, đưa cánh tay còn lại ra, kéo Tô Tần dậy, rồi ngồi thụp xuống đất. Thu Quả đỡ Tô Tần lên lưng hán tử cụt tay, hán tử liền cõng Tô Tần lên, chạy vội vào trong nhà.

Thu Quả đóng cổng lại, rồi cũng chạy vào theo.

Khi Tô Tần dần dần tỉnh lại, đã là quá nửa đêm. Tô Tần cảm thấy cơ thể ấm sực, mở mắt ra nhìn, thấy mình đang nằm trên chiếc giường lò quen thuộc, trên người đắp hai tấm chăn. Trên mặt bàn bên cạnh đã đặt sẵn một bát canh gừng, vẫn đang bốc khói nghi ngút.

Một lát sau, cánh cửa mở ra, Thu Quả đẩy cửa bước vào, bưng lại một chậu tuyết trắng, đặt trước giường, lật chăn lên, kéo một chân Tô Tần ra, bốc một nắm tuyết, nhẹ nhàng xoa lên chân hán.

Tô Tần bỗng trào nước mắt, nhìn Thu Quả, cất giọng yếu ớt: “Cô nương!”

Nghe thấy tiếng nói, Thu Quả reo lên sung sướng: “Quan nhân đã tỉnh rồi! Vừa rồi làm tiểu nữ sợ muốn chết, định cho quan nhân húp chút canh gừng, mà không tài nào cạy được miệng ra!”

Thu Quả nói xong, đỡ Tô Tần ngồi dậy, bê bát canh gừng lại, bón cho Tô

Tần từng thìa một, rồi quay ra ngoài cửa gọi lớn: “Cha ơi, cha... quan nhân tỉnh rồi!”

Bên ngoài vọng lại tiếng chân bước trên tuyết. Một lát sau, hán tử cụt tay đẩy cửa bước vào.

Tô Tần nhìn hán tử, gượng cười mà nói: “Tạ ơn Tần huynh!”

Hán tử cụt tay cười mà nói: “Quan nhân tỉnh lại thì tốt quá! May mà có con bé này, nó tìm thấy quan nhân bên ngoài cổng. Nếu nó không ra mở cổng, e rằng quan nhân đã bỏ mạng rồi!”

Tô Tần quay sang Thu Quả: “Đa tạ ơn cứu mạng của cô nương!”

Thu Quả cười bên lên: “Quan nhân, mau uống canh gừng cho ấm!”

Uống hết bát canh gừng, Tô Tần thấy trong người tỉnh táo hơn nhiều. Lúc này, lão trưởng bưng lại một bát cháo loãng. Tô Tần gắng sức cử động, muốn vái chào lão trưởng một cái mà không tài nào nhấc nổi hai tay.

Lão trưởng xua tay ngăn Tô Tần lại: “Quan nhân chớ cử động! Quan nhân vừa đói vừa lạnh cóng nên mới ngất đi, không đáng ngại. Mà quan nhân cũng thật là, vào hôm tuyết lớn thế này lại ăn mặc phong phanh, dù có là người sắt cũng không chịu nổi. Hãy húp bát cháo loãng này trước cho ấm bụng, đợi tới chiều mai mới có thể ăn đồ cứng được. Còn nữa, lão hủ bảo con bé kia xoa tuyết cho quan nhân, nếu không, lớp da trên người e rằng cũng không giữ nổi.”

Tô Tần nghẹn ngào: “Đa tạ... đa tạ lão trưởng!”

Vào đêm giao thừa, công tử Hoa và đám thuộc hạ Hắc Điều đuổi tới Ninh

Tần, đến ngày hôm sau lại tìm tới ả Hàm Cốc, đương nhiên chẳng thu được kết quả gì. Công tử Hoa bố trí hai người ở lại Hàm Cốc quan, bảo họ giữ tấm chân dung để tìm người, còn mình và vài người khác trở về Hàm Dương, nghỉ ngơi một lát, rồi xách một tay nải vào cung phục chỉ.

Nghe nói công tử Hoa cầu kiến, Huệ Văn Công vội ra nghênh đón, không kịp hành lễ, đã đưa mắt nhìn khắp một lượt từ đầu tới chân hắn. Quan sát một chập, nét mặt có vẻ giãn ra, rồi chậm rãi hỏi: “Xem ra, khanh vẫn chưa tìm thấy Tô Tử?”

Công tử Hoa gật đầu, nét mặt rầu rầu: “Là do thần đệ vô dụng!”

“Vào trong nói chuyện!” Huệ Văn Công trong lòng thanh thản, ung dung đi trước.

Công tử Hoa bước theo sau, quỳ sụp xuống đất, đang định thỉnh tội thì Huệ Văn Công xua tay: “Bình thân!”

Công tử Hoa đứng dậy, ngồi xuống, kể lại đầu đuôi một lượt quá trình truy đuổi, cuối cùng nói: “Khi ra khỏi Hàm Dương, Tô Tử trên mình chỉ phong phanh manh áo mỏng, trong người không còn nổi một đồng. Mấy ngày qua gió tuyết dữ dội, lại là ngày cuối năm, Tô Tần thân là danh sĩ, tuyệt đối không chịu xin ăn. Sau khi qua Vũ Thành, thần đệ tới một quán ven đường, chủ quán nói là Tô Tần vừa rời khỏi đấy. Thần đệ gấp rút đuổi theo, đuổi tới tận cửa ả Hàm Cốc cũng chẳng thấy người đâu. Có lẽ đường núi gập ghềnh khúc khuỷu, sườn núi cheo leo, không chừng Tô Tần đã trượt xuống vực sâu, chết còng nơi đồng hoang mất rồi!”

Huệ Văn Công trầm ngâm hồi lâu, khẽ thở dài, chậm rãi nói: “Cũng tốt! Tô Tử chết hay sống, hãy tuân theo ý trời!” Rồi im lặng, ánh mắt dừng lại

trên chiếc tay nải công tử Hoa mang theo. “Là vật gì vậy?”

“Là mũ áo của Tô Tử.” Công tử Hoa mở tay nải, đặt lên mặt bàn.

Huệ Văn Công nhìn một lượt, gật đầu nói: “Phải, là mũ áo của hãn!” Im lặng một lát, mới như sức nghĩ ra, ngạc nhiên ngẩng nhìn công tử Hoa. “Ồ, tại sao mũ áo của hãn lại ở chỗ của đệ?”

“Là thần đệ thu lấy từ chỗ lão chủ quán ác tâm của khách sạn Vận Lai.”

“Chủ quán ác tâm?”

Công tử Hoa gật đầu, lời lẽ hết sức bi thương: “Tô Tử nợ tiền trọ của lão, bán xe bán ngựa, đến cả bộ quần áo mặc trên người cũng phải cởi ra gán nợ. Thần đệ thấy nghi ngờ, đòi lão cho xem hoá đơn của Tô Tử, mới biết lão là kẻ ác tâm. Tô Tử chỉ ở trọ trong quán hai tháng hai ngày, lão lại thu tiền trọ đủ ba tháng. Lão lại còn thu thêm đủ loại tiền khác, đến cả nước nóng để tắm, chỗ đỗ xe ngựa, lão cũng tính tiền. Thần đệ tính toán lại, thấy lão thu trội của Tô Tử chỉ ít năm lượng, bức ép Tô Tử tới mức bán hết ngựa, xe, còn phải gán nợ cả bộ quần áo mặc trên người!”

“Là quán trọ nào?”

“Khách sạn Vận Lai!”

“Khách sạn Vận Lai?” Huệ Văn Công khẽ chau mày, ngẫm nghĩ một lát. “Sĩ tử treo cổ tự vẫn lần trước, hình như cũng thuê ở quán trọ này?”

“Đúng vậy!” Công tử Hoa gật đầu xác nhận. “Thần đệ điều tra biết được, Ngô Tần cũng nợ tiền trọ của người này, bị bức ép quá không còn cách nào, mới tìm đến cái chết!” Rồi lôi ra một bản tấu. “Đây là lời khai của chủ quán. Đây là lời khai của tiểu nhị trong quán trọ!”

Huệ Văn Công dùng dùng nổi giận: “Hừm, quả nhân cầu hiền nạp sĩ, đến thuế quan cũng không nở thu. Kẻ này được lắm, kiếm đủ tiền trợ, tiền cơm mà còn chê ít, vẫn nghĩ cách moi thêm, tham lam vô độ, đúng là không muốn sống!” Dừng lại một lát, nói tiếp. “Chiếu theo luật pháp nước Tần, thương gia ác tâm như vậy, nên xử tội thế nào?”

“Thương gia bất lương, ép người vào chỗ chết, tội này đáng xử chém ngang lưng!”

“Được! Vậy thì xử chém ngang lưng kẻ này trước bàn dân thiên hạ!”

Công tử Hoa nghe vậy, vội nói: “Quân huynh, không thể được!”

“Vì sao không thể?”

“Người này thấy thần đệ thẩm tra gay gắt, đã lôi lão thái hậu ra làm bình phong, nói là cháu họ xa của lão thái hậu.”

“Lão thái hậu?” Huệ Văn Công dường như cũng cảm thấy khó xử, đôi mày chau tít, ngẫm nghĩ một hồi, rồi quyết đoán. “Vậy thì lập tức đóng cửa hắc điểm, tịch thu toàn bộ gia sản, đuổi kẻ này tới vùng sơn cốc Thương Ư, cho hẩn một căn nhà dột nát, để hẩn ngày ngày đóng cửa tự sám hối lỗi lầm.”

“Thế còn lão thái hậu, nên nói thế nào đây?”

“Tha cho hẩn một mạng chó đã là tốt lắm rồi!”

“Thần đệ lĩnh chỉ!”

Mồng năm Tết, trời đã có nắng, mặt đất ấm áp trở lại. Tuyết ở những nơi có ánh mặt trời bắt đầu tan chảy, song ở những nơi khuất bóng trong rừng

núi, khe sâu, vẫn là tầng tầng tuyết trắng.

Sáng hôm nay, bên ngoài cánh cổng gỗ nhà hán tử cụt tay, cả nhà lão trượng lục tục đi tiễn Tô Tần lên đường. Tô Tần đã hồi phục hoàn toàn, mặc chiếc áo nâu vạt xanh, khoác ngoài tấm áo ngắn vải thô, trên đầu vấn mảnh khăn trắng giống như người Tần, nhìn từ xa, trông chẳng khác gì một người Tần thực thụ.

Hán tử cụt tay xách tay nải của Tô Tần ra khỏi cổng, ngắm nghía Tô Tần kỹ lưỡng một hồi, gật gù nói: “Ồ, nếu đi trên đường, thấy quan nhân ăn vận thế này, ai cũng nghĩ là một người Tần thực thụ!”

Tô Tần ngượng ngịu nhìn lại mình một lượt, rồi quỳ sụp xuống, hướng vào lão trượng, lạy liền ba lạy, lại dập đầu nói: “Ăn một giọt nước, trả cả dòng sông. Ân cứu mạng của lão trượng, Tô Tần ngày sau nhất định sẽ báo đáp!”

Lão trượng bước lại, nhẹ nhàng đỡ Tô Tần đứng dậy: “Quan nhân nói như vậy là khách khí quá rồi! Đừng nói là quan nhân, dù là kẻ ăn mày, người Tần cũng không thể giương mắt đứng nhìn hăn chết rét trước cửa nhà mình!”

Hán tử cụt tay tiếp lời: “Đúng đấy, Tô quan nhân, nếu không chê Tần huynh cụt tay này, lúc nào gặp khó khăn, cứ tới đây tìm tôi!”

Tô Tần quay sang hán tử cụt tay, vái một vái thật sâu: “Hậu nghĩa của Tần huynh, Tô Tần xin ghi lòng tạc dạ!”

Hán tử cụt tay đáp lễ, rồi đưa tay nải cho Tô Tần.

Tô Tần khoác chéo tay nải lên vai, lần lượt vái chào từ biệt từng phụ nữ trong nhà, song không thấy Thu Quả đâu, thì ngạc nhiên hỏi: “Thu Quả cô

nường đâu?”

Lão trưởng quay vào trong sân gọi lớn: “Tiểu Quả!”

Thu Quả xúng xính quần áo mới, mặt mày hớn hở, lưng khoác một tay nải nhỏ bước ra khỏi cổng, ngượng ngùng bước đến bên cạnh Tô Tần, cơ thể mảnh mai khiến người ta nhìn mà thương xót.

Lão trưởng vòng tay nói: “Quan nhân, sức khoẻ của quan nhân vẫn chưa bình phục, trên đường cần người chăm sóc. Con bé này tuy ngốc nghếch, song cũng biết ấm biết lạnh, hãy để con bé đi theo chăm sóc cho quan nhân!”

Tô Tần kinh ngạc, rồi lập tức nói ngay: “Lão trưởng, chuyện này dứt khoát không thể!”

Lão trưởng sững người: “Tô Tử hân là chê Tiểu Quả?”

Tô Tần vội vái dài mà nói: “Lão trưởng, cho phép Tô Tần nói một lời!”

“Xin quan nhân cứ nói!”

“Ân nghĩa sâu nặng của cả nhà lão trưởng, Tô Tần cả đời không quên. Tô Tần đã nhận Tần huynh cụt tay đây làm anh thì Thu Quả cũng coi như là con gái của Tô Tần. Nay Tô Tần lang bạt kỳ hồ, hà cớ phải để Thu Quả phải chịu khổ theo? Cùng lắm ba năm nữa, đợi Tô Tần có chút sự nghiệp, sẽ quay lại đón Thu Quả sau. Tô Tần đã coi cô bé như con một, chắc chắn không để Thu Quả phải thiệt thòi!”

Lão trưởng nhìn Thu Quả, lại nhìn Tô Tần, rồi gật đầu nói: “Quan nhân đã có nỗi khổ tâm trong lòng, lão hủ đây cũng không miễn cưỡng. Tiểu Quả chỉ cần biết ở nhà đợi quan nhân là được!” Rồi quay sang Thu Quả. “Tiểu Quả, quan nhân đã nói ba năm sau quay lại đón cháu, cháu có đồng ý đợi

không?”

Thu Quả mắt ngấn lệ, gật đầu.

Tô Tần lại vòng tay vái dài: “Tô Tần đã hứa, quyết không nuốt lời!”

Hán tử cắt tay tháo lấy chiếc túi buộc bên thắt lưng xuống: “Đây là một chút lương khô và vài đồng bạc lẻ, để quan nhân dùng trên đường đi.”

Tô Tần nhận lấy, lại vái mà nói: “Tạ ơn Tần huynh!” Rồi lại vái chào mọi người một lần nữa. “Đa tạ chư vị! Tô Tần cáo từ!”

Đoàn người bịn rịn tiễn Tô Tần ra tận đường cái quan, cứ đứng nhìn theo bóng Tô Tần khuất dần, tới lúc chỉ còn là một chấm đen nhỏ xíu.

Công tử Hoa không tìm được Tô Tần, Huệ Văn Công lại thờ phào nhẹ nhõm.

Dù thế nào đi nữa, Tô Tần không phải chết trong tay mình, Huệ Văn Công cũng thấy nhẹ nhõm hơn nhiều. Cảm giác đó chẳng khác gì một gã keo kiệt gặp được bảo bối vô giá, biết mình không thể có được, thà huỷ hoại cũng không muốn người khác chạm vào. Song nếu đích thân phá huỷ, lại không nỡ ra tay. Ngược lại, nếu như bảo bối tự hỏng, tuy trong lòng có xót xa, song cũng thấy dễ chịu hơn.

Người tài mẫn tài. Trong lòng Huệ Văn Công, quả thực cũng thấy vô cùng thương tiếc. Sau khi công tử Hoa đi khỏi, Huệ Văn Công tiện tay với lấy bộ áo cừu của Tô Tần ra, lật đi lật lại ngắm nghía hồi lâu, hình dung về tình cảnh mà Tô Tần đã phải trải qua, trước mắt như hiện lên cảnh tượng Tô Tần mình không áo ấm, ăn mặc phong phanh, trong túi không có lấy một xu,

một mình lặn lội trong gió tuyết căm căm, lấy tuyết làm cơm, lê bước khó nhọc đến khi ngất lịm, lăn xuống vực sâu thăm thẳm, bị tuyết lở chôn vùi. Nghĩ tới đây, bỗng lòng đau quặn thắt, nước mắt tuôn rơi.

Suốt mấy ngày sau, Huệ Văn Công không lúc nào thôi trăn trở chuyện này, ăn cơm cũng chẳng thấy mùi vị. Trong số các học trò Quý Cốc, Bàng Quyên một lòng với Ngụy, Trương Nghi quyết chí ở Sở, Tôn Tần đã thành phế nhân, duy có Tô Tần là người tài có thể sử dụng, đã thế còn hạ mình tìm tới tận cửa, nếu thực sự chết thảm như vậy, chẳng phải đáng tiếc lắm ư?

Nghĩ tới đây, Huệ Văn Công lại thấy đau đớn trong lòng.

Không dùng Tô Tần, liệu có phải là quyết định đúng đắn? Còn dùng Tô Tần, liệu có phải là sai lầm? Huệ Văn Công chìm trong trầm tư trăn trở.

Kỳ thực, mấy tháng nay, Tô Tần đã khiến Huệ Văn Công suy nghĩ không biết bao nhiêu lần, nhưng quả tình chuyện này vô cùng nan giải, bên cạnh lại không có lấy một người để bàn bạc. Trúc Viễn không thể, Công Tôn Diễn không thể, Sư Lý Tật không thể, Tiểu Hoa không thể, tất cả triều thần đều không thể, dù là nội thần cả ngày cận kề bên cạnh, cũng không thể.

Duy chỉ một người có thể, chính là tiên quân.

Nghĩ tới đây, Huệ Văn Công đứng dậy, truyền nội thần tới cung Di Tình, gặp lão nội tể, bảo lão đứng đợi ngoài cửa, rồi một mình ngồi trước giường tiên quân, lại chìm vào suy nghĩ.

Không biết bao lâu sau, trong đầu Huệ Văn Công bỗng loé lên một suy nghĩ. Tài của Tô Tử, hôm nay không dùng, ngày mai ắt sẽ dùng tới. Để sách không thể công khai thực thi, vẫn có thể ngầm ngầm thực thi. Bản thân Huệ

Văn Công đã thông qua Luận Chính đàn mà xoá bỏ các dư luận bất lợi, có sao lại không thể lùi một bước, lấy danh nghĩa “tôn sĩ” mà giữ Tô Tần lại trong cung, cho Tô Tần một hư chức nào đó, không dùng công khai thì dùng ngầm ngấm, đợi thời cơ chín muồi, lại chuyển từ ngầm ngấm sang công khai, cùng hăn liên thủ, hoàn thành đại nghiệp?

Nghĩ tới đây, Huệ Văn Công chợt thấy trong lòng thắt lại. Đúng vậy, bậc đại tài như Tô Tử, nghìn năm mới có một người. Mấy năm qua Huệ Văn Công đã vất vả tìm kiếm, khổ sở chờ đợi, chẳng phải đều vì người này ư? Người này đã tới rồi, cũng đã bộc lộ tài năng rồi, vậy mà...

Lại tiếp tục suy nghĩ về ngôn hành của Tô Tần trong mấy tháng qua. Tô Tần chân ướt chân ráo tới nơi, muốn gặp mặt quân chủ, trước hết phải luận về chính sự; muốn luận về chính sự, nhất thiết phải luận về thiên hạ. Lời Tô Tần nói, cũng là lời sĩ tử liệt quốc thường nói, chỉ là Tô Tần nhìn xa hơn, trông rộng hơn mà thôi. Tất cả đều trách bản thân, là bản thân Huệ Văn Công có tật giật mình.

Huệ Văn Công càng nghĩ càng hối hận, bèn đứng dậy, bước lại trước linh vị Hiếu Công, quỳ xuống khấn rằng: “Quân phụ, Tứ Nhi vô dụng, đã bỏ lỡ một đại tài. Tô Tử lần này ra đi, lần này ra đi...”

Huệ Văn Công đột nhiên khựng lại, ngẩn ngơ một hồi, rồi đứng phắt dậy, vội vàng mở cửa đi ra ngoài, lớn giọng nói với nội thần: “Mau mời thượng đại phu yết kiến!”

Sư Lý Tật thấy cung nhân giục giã cuống quýt, không biết đã xảy ra chuyện gì, bèn tất tả vào cung. Nội thần đã chờ sẵn, liền dẫn Sư Lý Tật vào ngự thư phòng. Hành lễ quân thần xong xuôi, khi ngồi xuống chiếu, Sư Lý

Tật mới nhìn thấy công tử Hoa cũng đã ngồi ở đó. Nhìn thần sắc, hẳn cũng vừa vội vã tới.

Huệ Văn Công đưa mắt nhìn hai người, chậm rãi nói: “Hai vị ái khanh, quả nhân gấp rút cho gọi hai vị tới đây, vẫn là vì chuyện của Tô Tử!”

Sư Lý Tật trong lòng kinh ngạc, cho rằng âm mưu của hai người họ đã bị quân chủ phát giác, vội nhìn sang công tử Hoa, thấy công tử Hoa cũng đang trợn mắt nhìn sang phía mình, biết rằng hẳn cũng không hề hay biết, vội quay lại nhìn Huệ Văn Công, giả như không biết mà hỏi: “Xin hỏi Tô Tử làm sao?”

“Hồi ôi!” Huệ Văn Công nhìn Sư Lý Tật, than thở mà rằng. “Sư Lý ái khanh, quả nhân nghe nói Tô Tử đã bán hết xe, ngựa, gán nợ quần áo, tay không đi bộ rời khỏi Hàm Dương, trong lòng cảm thấy vô cùng áy náy. Hôm nay ngồi ngẫm nghĩ lại, tuy luận điệu của Tô Tần không sát thực, song cũng xứng mặt nhân tài. Khi Tô Tần rời đi, ăn mặc phong phanh, không một đồng dính túi, lại gặp đúng ngày gió tuyết dữ dội, đất trời lạnh lẽo, chuyện an nguy vô cùng đáng ngại. Quả nhân nghe được sự tình, đã sai Tiểu Hoa đuổi theo, muốn mời hẳn trở về, cho hẳn một chức quan nào đó. Nào ngờ, Tiểu Hoa đuổi tới tận ải Hàm Cốc, vẫn không thấy bóng người đâu!”

Sư Lý Tật nhìn Huệ Văn Công không chớp mắt, tim đập thình thịch.

Dừng lại một lát, Huệ Văn Công nói tiếp: “Sư Lý ái khanh, quả nhân đoán rằng, tình cảnh hiện tại của Tô Tử, chỉ có hai khả năng. Thứ nhất là chết cóng chốn hoang vu vì đói rét, thứ hai là gặp nạn không chết, được cứu sống. Quả nhân gọi ái khanh tới đây, là muốn ái khanh điều tra rõ việc này. Nếu Tô Tử thoát được hiểm nạn, ái khanh hãy mời hẳn trở lại Hàm Dương, quả nhân

sẽ hạ mình tới đón, cung kính tạ tội, xem xét tài năng mà trọng dụng. Còn nếu Tô Tử đã chết cóng nơi đồng hoang, đó là sai lầm của quả nhân. Ái khanh hãy mang thi hài của Tô Tử về Hàm Dương, quả nhân sẽ đích thân cúng tế, mai táng long trọng theo nghi lễ quốc sĩ, đồng thời tới Thái miếu sám hối lỗi lầm, để răn đe bản thân!”

Sư Lý Tật đứng dậy, khấu bái sát đất nói: “Vi thần thay Tô Tử khấu tạ long ân của chúa thượng!”

Huệ Văn Công quay sang công tử Hoa: “Tiểu Hoa, khanh hãy chuẩn bị xe ngựa, lập tức tới Đại Lương, tìm cách để Tôn Tẫn hiểu rõ chân tướng sự việc. Nếu có thể đưa được Tôn Tẫn về Tần, quả nhân coi như khanh đã lập được đại công!”

“Vi thần tuân chỉ!”

Vài ngày sau, Sư Lý Tật sau khi tích cực “điều tra”, cuối cùng được lý chính dẫn tới thôn Tiểu Tần, đến trước cổng nhà hán tử cụt tay. Nghe thấy tiếng người gọi cổng, lão trưởng và hán tử cụt tay vội bước ra, nhìn thấy lý chính dẫn theo một quan nhân đứng đợi bên ngoài. Lão trưởng không biết là ai, bèn vòng tay vái chào lý chính. Lý chính nói: “Thượng đại phu trong triều Sư Lý đại nhân có chuyện muốn hỏi lão!”

Nghe nói người này là thượng đại phu, lão trưởng và hán tử cụt tay vội vàng quỳ xuống đất bái lạy: “Thảo dân khấu kiến thượng đại phu đại nhân!”

Sư Lý Tật bước lên đỡ lão trưởng dậy, vái chào mà hỏi: “Lão đại nhân, nghe nói vào đêm giao thừa, nhà lão đã cứu sống một người, có chuyện này

chăng?”

Lão trưởng vái đáp lễ, nói: “Khởi bẩm đại nhân, quả thực có chuyện này!”

“Người được cứu là ai vậy?”

“Họ Tô tên Tần, người Đông Chu!”

“Vậy hẳn đâu rồi?”

“Đã đi được vài ngày. Nếu đoán không sai, giờ này có lẽ đã qua ải Hàm Cốc, tới Thăng Trì rồi.”

“Ồ!” Sư Lý Tật mặt đầy thất vọng, lại hỏi tiếp: “Người này có để lại lời nhắn nhủ gì không?”

Lão trưởng lắc đầu.

Nhưng hán tử cụt tay lại lớn tiếng đáp: “Tô quan nhân hẹn rằng, sau ba năm nữa sẽ quay trở lại thôn Tiểu Tần!”

“Thật ư?” Sư Lý Tật quay sang hán tử cụt tay, hỏi ngay. “Vì sao Tô Tử lại quay lại?”

Hán tử cụt tay rất đổi tự hào: “Để đón con gái thảo dân!”

“Đón con gái người?” Sư Lý Tật vẻ như không hiểu, bèn ngắc đầu hỏi. “Con gái người đâu?”

Hán tử cụt tay ngoảnh vào trong nhà gọi to: “Tiểu Quả, mau ra đây!”

Thu Quả “vâng” một tiếng chạy ra, đứng tựa vào khung cửa, mở to mắt, rụt rè nhìn đám người lạ trước cổng. Thấy họ đều đổ dồn mắt nhìn mình, thì mặt đỏ bừng, vội nép sau cánh cửa.

Sư Lý Tật thấy là một đứa bé gái, ngẫm nghĩ một lát rồi quay sang hán tử cụt tay hỏi: “Vì sao Tô Tử lại đón con gái người?”

“Khởi bẩm đại nhân!” Hán tử cụt tay chỉ vào Thu Quả đang đứng lấp ló sau cánh cửa. “Tô quan nhân hai lần gặp nạn, đều được con bé này cứu sống. Cha thảo dân nói rằng, con bé có duyên với Tô quan nhân, muốn con bé đi theo hầu hạ Tô quan nhân, song Tô quan nhân thấy con bé còn ít tuổi, nói là để lui lại ba năm, mới quay lại đón.”

Sư Lý Tật sững sốt một hồi, rồi bật cười mà nói: “Hay lắm, hay lắm, bản phủ chúc mừng người, cũng chúc mừng con gái người! Ba năm sau, Tô Tử tới đây hỏi vợ, đừng quên báo với bản phủ một tiếng, để bản phủ tới uống chén rượu mừng!”

Hán tử cụt tay không dám tin vào tai mình: “Đại nhân nói thật ư?”

“Bản phủ đã nói, đương nhiên là thật!” Sư Lý Tật lại nhìn Thu Quả lần nữa, thấy cô bé mặt mũi thanh tú, trông rất khả ái, trong lòng bỗng nảy ra một ý, bèn chỉ vào Thu Quả nói với hán tử cụt tay. “Bản phủ muốn cho Thu Quả tới nhạc phường học vài năm, đợi ba năm Tô Tử quay lại rước, cũng hiểu chút học văn lễ nghi, như vậy mới xứng đôi với Tô Tử.”

“Được! Được!” Hán tử cụt tay cảm kích kéo Thu Quả lại dập đầu tạ ơn.

Sư Lý Tật quay sang lý chính dặn dò: “Hộ dân này có nghĩa cử cứu người hoạn nạn, đáng được khen thưởng, tăng tước hai bậc, thưởng ba mươi lượng vàng. Người hãy về làm tấu báo, trực tiếp trình lên bản phủ, bản phủ sẽ chuyển lên chúa thượng ngự phê. Còn cô nương này, hãy đưa thẳng tới nhạc phường!”

Lý chính vòng tay nói: “Hạ quan tuân chỉ”.

Trong phòng dệt vải nhà họ Tô, Tiểu Hỷ đang cầm cúi dệt trước khung cửi, bỗng nghe ngoài sân vọng lại tiếng cười nói.

Tiểu Hỷ nghe ra giọng của chị dâu cả và vợ Tô Đại. Giờ đang là buổi trưa, trời nắng đẹp, họ đang chọn kén tắm trong sân. Tiểu Hỷ ngẩng đầu nhìn ra ngoài sân, thấy chị dâu cả đang xoa cái bụng lùm lùm của vợ Tô Đại, cười cười nói nói: “Em ba, nhìn cái bụng thế này, chắc chắn là con trai rồi!”

Vợ Tô Đại trong lòng sung sướng, song ngoài miệng lại cười hỏi: “Xin hỏi chị dâu, dựa vào đâu mà nói là con trai?”

“Em không hiểu được đâu!” Chị dâu cả cười nói. “Nếu sinh con trai, thấy trước không thấy sau. Nhìn bụng em chỉ thấy trước không thấy sau, chắc chắn là con trai rồi!”

“Thế nào là thấy trước không thấy sau?” Vợ Tô Đại mở to mắt hỏi.

“Là chỉ nhìn thấy bụng từ phía trước, nếu nhìn từ phía sau, sẽ không nhận ra là đang mang bầu, vẫn như người bình thường ấy. Em dâu sắp sinh rồi mà bên eo vẫn thẳng, còn không phải là con trai ư?”

“Tạ ơn lời vàng ngọc của chị dâu!”

Tiểu Hỷ nghe vậy, trong lòng đau đớn như bào. Nghĩ tới mình khi ở nhà mẹ đẻ mãi không có ai tới hỏi, khó khăn lắm mới có được một đấng lang quân, làm vợ người ta đã sáu năm rồi, tới nay vẫn còn là xử nữ, bất giác cảm thấy đau xót cho mình, bèn dừng tay dệt, gục đầu trên khung cửi, song lại không dám khóc thành tiếng, chỉ lặng lẽ nấc lên từng hồi.

Chị dâu cả không nghe thấy tiếng thoi đưa, bèn ngó vào trong phòng dệt, thấy Tiểu Hỷ đang khóc lóc, thì vội đứng dậy bước vào phòng. Vợ Tô Đại thấy vậy, cũng ôm bụng đi theo. Tiểu Hỷ thấy hai người tiến lại, vội vàng cầm thoi lên.

Chị dâu cả nhìn Tiểu Hỷ, nói: “Em hai, hãy nghỉ tay một lát!”

Tiểu Hỷ ngẩng đầu, mắt còn ngấn lệ, cố nặn ra một nụ cười.

Chị dâu khề thờ dài: “Nhìn hai vệt nước mắt trên má em kia, hẳn là lại nhớ tới quan nhân của em ư?”

Nước mắt lại lăn dài trên hai má, Tiểu Hỷ chỉ cúi đầu lặng im không nói.

Vợ Tô Đại an ủi: “Chị hai, sớm nay em nghe thấy tiếng chim khách kêu trên cây xuân, hẳn là anh hai sắp về rồi!”

“Này em hai!” Chị dâu cả cười nói. “Em còn ở đây dệt vải làm gì? Chú hai đến đất còn đem bán hết, hẳn là đã hạ quyết tâm. Người ta một khi đã quyết tâm, chưa biết chừng sẽ làm nên sự nghiệp! Mấy ngày trước, chị đi chợ ở Y Lý, trên đường vừa hay gặp tư nông đại nhân đi tuần. Tư nông đại nhân đi ở phía trước, phía sau có vài chục người đi theo, đến đám người có máu mặt ở quanh đây cũng không dám lại gần. Bình thường lý chính vênh vang là thế, nhưng hôm ấy chỉ bám theo títt đằng sau, nhìn cái lưng lom khom, trông y như cánh cung ấy!” Dừng lại một lát, lại nói. “Chắc chắc, tư nông đại nhân mới oai phong làm sao, chị đây cứ nghĩ tới, trong lòng lại thấy... Chà chà...”

Vợ Tô Đại tiếp lời: “Nếu anh hai có thể trở thành đại phu gì gì đó, thì chị hai đúng là khổ tận cam lai!”

“Phải đấy, phải đấy!” Chị dâu cả tiếp lời. “Em hai này, nếu chú hai làm

quan thực, chưa biết chừng còn oai phong hơn cả tư nông đại phu ấy chứ. Tới lúc đó, chà chà, chú hai về quê, ngựa đẹp, xe sang, tiền hô hậu ủng, vàng chất thành đống. Em hai, tới lúc đó, em đừng có chỉ biết sung sướng một mình, mà quên mất chúng ta là chị em dâu đấy nhé!”

Hai người một xướng một họa, chộc cho Tiểu Hỷ đang khóc cũng phải bật cười, đưa ống tay áo lên lau nước mắt, đang định dệt vải tiếp thì chị dâu cả bước lại, giật lấy con thoi, nắm tay Tiểu Hỷ khẳng khẳng kéo ra khỏi khung cửi, muốn đưa ra ngoài sân nghỉ ngơi.

Hai người đang lôi kéo nhau, con Mực vẫn nằm dưới gốc cây xuân trong sân đột nhiên ngỗng đầu, hai tai dựng đứng, miệng “ừ” lên một tiếng, rồi vẩy đuôi tít mù, sủa lên rồi rít, lao ra khỏi cổng.

Ba người đang ngơ ngác, bỗng nghe thấy ngoài cổng có tiếng chân bước. Chốc lát sau, một người Tần râu ria đầy mặt, mệt mỏi phờ phạc xuất hiện ở trước cổng. Con Mực hết liếm chân lại dụi người, mừng rỡ sủa ngậu lên quanh người này.

Ba người phụ nữ sững sờ tại chỗ.

Mãi một lúc sau họ mới nhận ra, người đang đứng trước cổng chính là Tô Tần!

Nhìn thấy bộ dạng thảm hại của Tô Tần, chị dâu cả định thần lại đầu tiên, bước ra giữa sân, hừ mũi một tiếng, giọng đầy châm chọc: “Ồi chao ôi, lời vừa ra khỏi miệng, người đã về thật rồi!”

Tô Tần lảng tránh ánh mắt giễu cợt của chị dâu cả, cúi gằm mặt xuống không nói lời nào, bước vào trong sân, đặt tay nải xuống, ngẩn ngơ một hồi,

rồi ngồi xuống dưới gốc cây xuân. Con Mực chạy tới bên Tô Tần, vẩy đuôi rồi rít, liếm lấy liếm để.

Chị dâu cả bước lại trước mặt Tô Tần, ngắm soi Tô Tần một lượt, giọng nói càng thêm cay nghiệt: “Chú hai này, chị dâu nghe nói chú làm quan lớn, nhưng nhìn cách ăn mặc của chú, thật chẳng khác gì ăn mày. À mà chị hiểu rồi, chú hai hẳn là đang cải trang vi hành ư?” Rồi quay sang vợ Tô Đại. “Em ba này, ngựa đẹp xe sang của chú hai hẳn là ở phía sau, chị em mình ra đầu thôn tiếp đón đi chứ, chớ nên thất lễ với chư vị quan gia!”

Chị dâu cả nói xong, liền ngoay ngoáy bước luôn ra khỏi cổng. Vợ Tô Đại liếc nhìn Tô Tần, do dự một lát rồi gọi to: “Chị dâu!”

“Em ba, sao thế?” Chị dâu cả ngoảnh mặt lại hỏi.

Vợ Tô Đại nói khê: “Anh hai vừa mới về, hẳn là chưa ăn uống gì. Hay là, chị em ta vào bếp nấu chút cơm canh cho anh hai?”

Tuy nói là chia nhà, song nhà họ Tô vẫn thối chung một bếp, Tô Diêu thị quản lý thóc gạo, vợ Tô Lệ trông coi bếp núc, mỗi lần nổi lửa nấu cơm đều do chị ta quyết định. Vợ Tô Lệ liếc nhìn Tô Tần, thấy hẳn ăn vận trang phục của người Tần, thì bĩu môi nói: “Em ba này, em không phải lo bò trắng răng! Chú hai là người cao quý, ăn sơn hào hải vị quen rồi, làm gì nuốt nổi mấy thứ đạm bạc trong nhà này? Hơn nữa, bếp cũng hết củi từ lâu, lấy gì để nấu đây?”

Tô Tần mặt lúc đỏ lúc tái, cúi gằm đầu không nói.

Tiểu Hỷ trong lòng rối bời, nghe thấy những lời này, nước mắt trào ra giàn giụa, vốn định bước xuống khung cửa, lại sợ Tô Tần không nhìn tới, cũng sợ chị dâu cả chế giễu, nên chỉ ngồi thẩn thờ tại chỗ.

Đúng lúc này, Thiên Thuận dẫn Địa Thuận và đưa em gái cười nói chạy về. Vừa bước vào cổng, nhìn thấy một người lạ đang ngồi dưới gốc cây, thì khựng lại, rồi thận trọng tiến lên vài bước, sẫm soi hồi lâu mới nhận ra Tô Tần, reo lên: “A, chú hai!”

Hai đứa em nghe thấy anh nói vậy, cũng đã nhận ra, ríu rít chạy lại chỗ Tô Tần. Vợ Tô Lệ lập tức nghiêm giọng quát: “Thiên Thuận, Địa Thuận, mau ra ngoài!”

Ba đứa trẻ nghe thấy vậy, vội lùi lại, nhìn vợ Tô Lệ ngơ ngác.

Vợ Tô Lệ thùng thảng nói: “Thiên Thuận, ngựa đẹp xe sang của chú hai ở ngoài thôn ấy, con mau dẫn Địa Thuận và em gái ra đầu thôn mà xem xem xe đã về tới nơi chưa?”

Thiên Thuận nghe vậy, mừng rỡ đáp: “Vâng ạ!” Rồi dẫn em trai, em gái chạy như bay ra khỏi cổng, vừa chạy vừa reo lên: “Đón xe đẹp! Đón xe đẹp của chú hai!”

Thấy mấy đứa trẻ đã chạy đi hết, vợ Tô Lệ liếc xéo Tô Tần, lại hừ mũi một tiếng, nói với vợ Tô Đại: “Em ba này, chúng ta cũng ra đầu thôn đón xe ngựa đi!” Vừa nói vừa kéo vợ Tô Đại đi ra khỏi cổng.

Tiểu Hỷ mũi cay sè, gục đầu trên khung cửi, bật khóc nức nở. Vừa khóc được hai tiếng, lại sợ Tô Tần nghe thấy, bèn găng gượng nuốt lệ, cắn chặt răng, cầm con thoi lên, vừa nức nở vừa đưa khung dệt vải. Một lát sau, tiếng khung cửi đã kéo kẹt vang lên, tiếng này nối tiếp tiếng kia, lúc chậm, lúc nhanh, nước mắt cũng cứ thế lăn thành hàng dài trên má, giọt liên tiếp xuống mảnh vải đang dệt dở, thánh thót như châu rơi.

Tô Tần ngồi lặng phắc như hoá đá dưới gốc cây, nước mắt cũng ứa ra bên khoé mắt nhắm nghiền, rơi lã chã xuống đất. Con Mực ngoan ngoãn ngồi bên cạnh Tô Tần, gương đôi mắt nhìn Tô Tần không chớp, không biết làm thế nào để khiến vị đại ân nhân từng cứu mạng mình được vui lòng.

Sau khi Tô Tần bỏ đi, Tô Hồ biết được con trai đã bán hơn chục mẫu ruộng tốt được chia cho lý chính, thì bàng hoàng uất hận, ngã lăn ra chết giấc. Sau được đại phu cứu sống, tuy giữ được tính mạng, song bán thân bất toại, nằm liệt trên giường. Đừng nói là làm việc, đến tự chăm sóc bản thân cũng không thể, đại tiểu tiện không thể khống chế, chẳng khác gì đứa trẻ sơ sinh. Từ sau khi cha chồng mắc bệnh, ba cô con dâu không thể đỡ đần được gì, hai người con trai cũng suốt ngày làm lụng cật lực ngoài đồng ruộng, nên Tô Hồ đã trở thành gánh nặng của Tô Diêu thị.

Sông Y Thuỷ chảy lại từ phía tây bắc thôn Hiên Lý, cách đầu thôn khoảng hai dặm, người dân trong thôn mỗi khi giặt quần áo, đều mang ra Y Thuỷ. Mấy hôm nay, nước sông không còn đóng băng, cứ sau bữa cơm trưa, thấy trời nắng ấm, Tô Diêu thị lại bê chậu quần áo đầy ra sông giặt.

Nước sông lạnh buốt, chẳng khác gì nước băng, song Tô Diêu thị cũng không còn cách nào khác. Tới mùa đông, phụ nữ trong thôn đa phần đều giặt quần áo ở giếng, vì nước giếng ấm hơn. Song Tô Diêu thị không dám tới đó giặt, bởi quần áo của Tô Hồ quá nặng mùi hôi hám, bà sợ khiến mọi người khó chịu.

Giặt xong chậu quần áo đầy, hai tay Tô Diêu thị đã tím tái, lạnh buốt đến tê dại. Tô Diêu thị đưa hai tay lên miệng, hà hơi vài cái cho bớt lạnh, rồi dứt

tay vào trong người ủ ấm một chốc, sau đó mới bê chậu quần áo lên, nặng nhọc leo lên đê, rẽ xuống con đường nhỏ dẫn vào trong thôn.

Mới có vài tháng trôi qua, Tô Diêu thị đã già đi trông thấy, bước đi run rẩy, phải dừng lại nghỉ đến hai lần mới tới được đầu thôn.

Nhìn thấy ba đứa cháu nội đang đứng trên đỉnh dốc ngóng cổ trông về phía xa, Tô Diêu thị dừng bước, lớn tiếng hỏi: “Thiên Thuận, các cháu mau xuống đi, đứng đó làm gì thế?”

Thiên Thuận đáp: “Bà ơi, chúng cháu đang đợi xe ngựa!”

“Mấy đứa ngốc kia, tự dừng ở đâu ra xe ngựa?”

“Là xe ngựa của chú hai!”

“Chú hai?” Tô Diêu thị sững sốt. “Chú hai ở đâu?”

Thiên Thuận hồ hởi nói: “Chú hai về rồi, đang ngồi ở trong sân! Mẹ cháu nói, chú hai còn có ngựa đẹp xe sang, bảo chúng cháu ra đây đợi xem!”

Tô Diêu thị không kịp nói thêm lời nào, vội vã bê theo chậu quần áo, loạng choạng rào bước chạy vào trong thôn. Còn cách cổng nhà khoảng hơn chục bước chân, con Mực đã chạy ra khỏi cổng, vẫy đuôi rồi rít đón bà.

Tô Diêu thị bước qua cánh cổng gỗ, song không nhìn thấy Tô Tần đâu, chỉ thấy một người Tần ngồi chờ dưới gốc cây xuân. Tô Diêu thị thấy tim mình thắt lại, đưa mắt nhìn quanh, vẫn không thấy bóng dáng Tô Tần, chỉ thấy Tiểu Hỷ đang ngồi dệt vải trong phòng, tiếng khung cửi bập bồm lúc nhanh lúc chậm.

Tô Diêu thị sững sốt, nếu là Tô Tần, tại sao Tiểu Hỷ vẫn ngồi dệt vải? Còn nếu không phải, vậy người này là ai?

Tô Diêu thị nghĩ bụng, người này hẳn là bạn cùng về với Tô Tần, trong lòng lấy làm lo lắng, vội bước lại vài bước, khẽ giọng hỏi: “Ồ! Nhà có khách ư?” Thấy người kia vẫn không nói gì, lại tiến thêm vài bước, đến dưới gốc cây xuân.

Tới lúc này, Tô Tần mới ngẩng đầu lên, nước mắt lã dài, đổi ngồi thành quỳ, dập đầu mà gọi: “Mẹ!”

Tô Diêu thị sững sờ, chậu gối trên tay rơi thẳng xuống đất, quần áo văng tung toé.

Hồi lâu sau, Tô Diêu thị mới định thần lại được, vội bước lại gần, ôm lấy đầu Tô Tần, khóc nức lên mà nói: “Tần Nhi, Tần Nhi của mẹ, con ơi, mẹ nhớ con đến chết!”

Tô Tần gục đầu vào lòng Tô Diêu thị, cũng bật khóc nức nở.

Tiếng khung cử trong phòng dột lại càng hối hả, càng vang vọng hơn nữa.

Hai mẹ con khóc lóc một hồi, Tô Diêu thị bỗng đẩy Tô Tần ra: “Tần Nhi, con đói bụng chưa? Mau theo mẹ xuống bếp, mẹ nấu gì cho con ăn.”

Tô Diêu thị quay người, lập cập bước vào trong bếp. Tô Tần đứng dậy đi theo, tới trước bếp lò ngồi xuống, giúp mẹ nhóm lửa. Lại nhìn phía trước bếp lò, củi xếp thành đống, đâu phải đã hết củi?

Tô Tần đun nước sôi, Tô Diêu thị chần mấy quả trứng, lại hâm nóng mấy chiếc bánh bao, bày ra trước mặt Tô Tần: “Tần Nhi, mau ăn đi!”

Tô Tần bưng bát trứng chần, song lại bần thần chưa động đũa.

Tô Diêu thị mắt nhìn con trai đăm đăm, giục: “Tần Nhi!”

Tô Tần cuối cùng cũng thốt lên một câu: “Cha... có khoẻ không?”

Nghe thấy con trai hỏi vậy, Tô Diêu thị nước mắt giàn giụa, khóc mà nói: “Hai tháng trước, cha con ra ruộng cày cho con, thấy có người khác đang cày, cha con tới hỏi lý chính, lý chính đưa khế đất ra, lúc đó cha con mới biết con đã bán ruộng. Nhìn thấy chữ ký của con, cha đã chết ngất tại chỗ, sau đó...”

Tô Tần kinh hãi: “Cha con làm sao rồi?”

Tô Diêu thị gạt nước mắt: “Thầy thuốc nói, ông ấy trúng gió, liệt nửa người bên phải, từ sáng tới tối nằm liệt trên giường, đến đại tiểu tiện còn không biết, nào có khác gì người chết chưa chôn?”

Tô Tần nước mắt đầm đìa, mắt nhìn trân trân vào bát một hồi, rồi bưng bát lên, chậm rãi bước ra khỏi bếp, đi lên gian nhà chính.

Tô Hồ đang nằm trên giường lò trong phòng, gần tường đệm một tấm chăn dày, nên trông ông như nửa ngồi nửa nằm. Tô Hồ người tuy bị liệt, song tai lại không điếc. Tô Tần về nhà, ông đã biết từ lâu. Mỗi lời nói văng lại từ trong sân, ông đều nghe rõ mồn một. Thấy Tô Tần bước vào, ông liền quay đầu ngoảnh mặt đi chỗ khác.

Tô Tần vén rèm cửa, bước vào phòng, đặt bát trứng chần lên mặt bàn trước giường, quỳ xuống trước mặt Tô Hồ, khóc mà gọi: “Cha!”

Tô Hồ không thèm ngoảnh lại, cứ ngồi im phăng phắc.

Không biết đã qua bao lâu, bát trứng chần đã nguội ngắt, Tô Hồ vẫn không nói nửa lời, còn Tô Tần vẫn quỳ dưới đất.

Cuối cùng, Tô Hồ khẽ thở hắt ra một hơi dài nảo nề, từ từ ngoảnh mặt lại, nhìn Tô Tần: “Về rồi ư?”

Tô Tần càng cúi đầu thấp hơn.

“Về thì tốt rồi!” Tô Hồ lại khẽ thở dài.

Tô Tần bật khóc mà nói: “Cha ơi, là con trai bất hiếu... con trai bất hiếu!”

Từ trong đôi mắt già nua của Tô Hồ, hai hàng nước mắt từ từ lăn chảy.

Hồi lâu sau, ông mới đưa cánh tay còn cử động được lên, lau nước mắt, lập đi lập lại một câu: “Về thì tốt rồi!”

Tô Tần lại dập đầu sát đất, khóc gọi nghẹn ngào: “Cha!”

Lại một quãng im lặng thật lâu nữa, Tô Hồ đưa mắt nhìn Tô Tần, thiết tha khuyên nhủ: “Tần Nhi, nông dân vẫn cứ là nông dân, hãy chấp nhận số phận! Con cũng đã tới tuổi lập thân, nếu cứ tiếp tục lang thang rày đây mai đó, biết lúc nào mới dừng lại đây?”

Tô Tần dập đầu sát đất, nghẹn ngào không nói nên lời. Tiểu Hỷ không biết đã vào phòng từ lúc nào, âm thầm quỳ xuống sau lưng Tô Tần.

“Than ôi!” Tô Hồ thở dài. “Còn chút ruộng đất kia, bán cũng đã bán rồi. Chỉ cần con quyết chí thay đổi, cha tin rằng, rồi có một ngày, sẽ lấy lại được!” Nói đoạn, lại nhìn sang Tiểu Hỷ. “Còn nữa, vợ con là người tốt, con không thể đối xử như vậy với nó!”

Nghe những lời này, Tiểu Hỷ không kìm nén nổi, oà lên khóc nức nở, vừa khóc vừa gọi: “Cha ơi!”

Tô Tần lại càng dập đầu sát đất.

“Lui ra đi!” Tô Hồ lại ngoảnh mặt nhìn ra chỗ khác.

Tô Tần vẫn không nhúc nhích, lại một lúc nữa, mới lẩm bẩm gọi khẽ: “Cha!”

Tô Hồ ngoảnh mặt lại, nhìn Tô Tần: “Còn chuyện gì, nói đi!”

“Túp lều ở bãi đập lúa, con muốn mượn vài ngày, mong cha cho phép!”

Tô Hồ lập tức sầm ngay nét mặt, đau đớn nhắm nghiền hai mắt lại, hồi lâu sau mới mở mắt ra, hỏi: “Tần Nhi, con thực sự muốn sa lầy tới cùng ư?”

Tô Tần cúi gằm mặt, không nói gì.

“Tính khí của con, đúng là ương ngạnh hơn cả lão trâu già này!”

Tô Tần càng cúi đầu thấp hơn.

“Hồi ôi!” Tô Hồ trầm ngâm hồi lâu, thở dài thườn thượt mà rằng. “Nếu thực sự muốn dùng, thì cứ dùng đi!”

Tô Tần lại đập đầu bình bịch: “Tạ ơn cha đã đồng ý!”

Tô Tần lạy thêm vài lạy, rồi đứng dậy bước ra khỏi cửa phòng, tới giữa sân, nhặt tay nải lên, cầm lấy mấy chiếc bánh bao mẹ vừa hâm nóng, nặng nề lê bước về phía bãi đập lúa ở phía bắc thôn. Con Mực hăm hở chạy theo sau, nhảy loi choi quanh chân Tô Tần, không rời nửa bước.

Tô Tần đi về phía túp lều, mở cửa, nhìn khắp lượt bên trong, thấy bốn phía đều hờ thông thoáng, trên nóc còn có một lỗ thủng to cỡ cái đấu. Một cơn gió thổi qua, thốc đám tuyết chưa tan hết rơi xuống lả tả, hệt như xơ liễu ngày xuân.

Tô Tần lập tức đi tìm rơm rạ, bận rộn một hồi, chẳng mấy chốc đã bịt kín lỗ hổng trên mái, dùng gậy và dây thừng chống chắc túp lều. Lại lấy rơm bịt

kín những chỗ gió lùa, sửa sang lại cánh cửa mục nát.

Đến khi trời tối, việc sửa sang đã tạm xong xuôi, Tô Tần nhìn kỹ một lượt, lấy làm hài lòng, bèn trở về nhà, vào phòng lấy hai tấm chăn cũ và manh chiếu mà Tiểu Hỷ vẫn dùng, quay trở lại lều, rải một lớp rơm ở dưới rồi trải chiếu lên trên, làm cho mình một cái ổ để ngủ. Con Mực ngoan ngoãn nằm phục bên cạnh.

Tô Tần vừa nằm xuống một lúc, chợt thấy con Mực sủa lên mừng rỡ, vẫy đuôi chạy ra phía cửa. Một lát sau, cửa lều cọt kẹt mở ra, Tiểu Hỷ đẩy cửa bước vào.

Tô Tần ngồi bật dậy, ngỡ ngàng nhìn Tiểu Hỷ.

Tiểu Hỷ bưng theo một bát canh gừng còn bốc khói, ngần ngừ một lát, rồi tập tễnh bước lại, quỳ xuống bên cạnh Tô Tần, nâng bát canh qua đầu, ứa nước mắt mà nghẹn ngào nói: “Về nhà ngủ đi! Ở nhà có giường lò, còn túp lều này, hãy để Hỷ Nhi ngủ lại!”

Tô Tần thấy trong lòng đau xót, bèn đưa tay đỡ lấy bát canh, cố gắng trấn tĩnh lại, ôn tồn nói: “Về đi, để bát canh lại, giường lò nàng cứ nằm! Nhớ lấy, sau này đừng đến đây nữa!”

Tiểu Hỷ im lặng, ngần ngừ hồi lâu, mới vái mấy vái, nuốt lệ lui ra, cẩn thận khép cửa lại.

Bên ngoài, đất trời lạnh giá, lặng phắc như tờ.

Tiểu Hỷ đứng thẩn thờ trên cánh đồng tuyết trắng chưa tan hết, mặc cho gió lạnh buốt giá thổi như roi quất vào người.

Hôm nay là ngày mười lăm tháng giêng, đêm nay là đêm nguyên tiêu.

Trăng tròn vành vạnh treo lơ lửng giữa trời, ánh trăng lạnh lẽo tràn trề chảy xuống, chiếu lên khuôn mặt trắng bệch đắm nước mắt của Tiểu Hỷ.

Ôi Thứ 32

Tin con trẻ, Bạch Hổ gửi túi gấm

Rõ lòng người, Tôn Tần đốt binh thư

Mười ngày sau khi Tôn Tần bị hành hình, viên phủ úy do Bạch Hổ phái tới Sở Khâu nước Vệ trở về phục mệnh, nói rằng Lật thủ thừa đã bị gièm pha bãi chức cách đây một năm, hiện đã đưa cả nhà về quê cũ ở nước Tống. Phủ úy tìm gặp được một nô bộc già trong phủ, người này nói rằng khi Lật tướng quân đương chức, bên cạnh chưa từng có thị vệ nào tên gọi Lưu Thanh.

Tất cả mọi bằng chứng đều cho thấy, Tôn Tần đã bị vu oan giá hoạ. Tuy nhiên, Bạch Hổ suy đi nghĩ lại, thấy Tôn Tần mới tới Đại Lương, chưa gây thù chuốc oán với ai, vậy là kẻ nào đã hãm hại Tôn Tần?

Bạch Hổ quyết tâm điều tra bằng được sự việc này. Bạch Hổ đoán rằng, kẻ hãm hại Tôn Tần tất ở Đại Lương, bèn dặn dò phủ úy không được hé răng tiết lộ chuyện này với bất cứ ai, đồng thời điều động thêm nhiều sai nha, bí mật điều tra tìm kiếm tên Lưu Thanh giả mạo có vết sẹo ở má. Chỉ cần tìm thấy kẻ này, sự việc sẽ được sáng tỏ.

Lại nói tới Cầu Tử, từ sau khi gặp Tôn Tần trở về, được quản gia Bàn Thông bố trí cho ở trong một khu nhà kín đáo khuất nẻo. Cầu Tử vốn là

người thô tục, sống phóng túng đã quen, không thích ở yên một chỗ, sao có thể bó chân trong nhà? Mới đầu, do có tỳ nữ hầu hạ, còn chịu ở yên. Song hơn hai chục ngày sau, dần thấy chán tỳ nữ, tay chân bắt đầu ngứa ngáy không yên.

Chiều hôm nay, Cầu Tử lôi mười lạng vàng mà Tôn Tần đã tặng cho hẳn vì “đi lại vất vả” ra, đùa nghịch tung hứng cùng tỳ nữ ở trong viện. Tỳ nữ chưa từng nhìn thấy nhiều vàng như vậy, càng cung phụng hẳn hơn, miệng không ngớt lời tán thưởng. Cầu Tử được thể khoe khoang với tỳ nữ: “Chỗ vàng còn con này nhằm nhò gì, để ta mang cả trăm đĩnh về cho nàng xem!”

Tỳ nữ cũng khích hấn thêm.

Cầu Tử hứng lên, càng thấy ngứa nghề, lập tức lấy mũ che đi vết sẹo, đút mười lạng vàng vào ống tay áo, lặng lẽ chuồn ra khỏi cửa. Khu nhà này nằm trong hậu hoa viên, trong hậu hoa viên có một cổng phụ, vốn dành riêng cho thợ làm vườn ra vào cho tiện. Cầu Tử sớm đã biết tới chỗ này, bèn âm thầm mở cổng, lén ra phố, đi thẳng tới sông bạc.

Những chốn đông người qua lại như sông bạc, kỹ viện, quán trọ chính là mục tiêu lòng sục của đám sai nha. Cầu Tử tới sông bạc, vừa bỏ mũ, để lộ vết sẹo trên mặt, đã lập tức bị sai nha cải trang thường dân ở đó nhận ra ngay. Sai nha vốn định bắt hẩn, song thứ nhất đây là sông bạc, thứ hai thấy người này thân thể cường tráng, đoán rằng hẳn rất giỏi võ, sợ không bắt nổi, lại rút dây động rừng. Muốn quay về bẩm báo, lại sợ hẩn đi mất. Đang vắt óc nghĩ cách, thì Cầu Tử đến nhanh, mà thua cũng nhanh, chưa đầy nửa canh giờ đã thua sạch cả mười lạng vàng. Lại thêm trong lòng nơm nớp, nên đến kêu than cũng không dám, im thin thít vác bộ mặt râu rĩ bỏ ra về ngay.

Sai nha nghĩ bụng: “Bây giờ có mỗi mình ta, nếu bắt hăn, để hăn chạy thoát, lại thành hồng việc lớn. Ta cứ bám theo hăn, xem hăn đang ở đâu.”

Nghĩ là vậy, sai nha lập tức bám theo Cầu Tử từ khá xa. Cầu Tử do đang lẩn trốn, không dám tùy tiện đi lại trên phố, tới một con phố nhỏ thì chui tọt vào trong một cánh cổng phụ. Sai nha ngược mắt nhìn lên, thấy tường cao viện lớn, biết đây là một nhà phú hộ. Vội bước lại gần, đẩy khẽ vào cánh cổng, song kẻ kia đã cài then bên trong. Đúng lúc này có một cụ già thông dong đi qua, sai nha vừa hỏi thăm đã giật bắn mình kinh ngạc. Hoá ra, bên trong cánh cổng phụ này không phải nhà ai khác, mà chính là hậu hoa viên của phủ Vũ An Quân.

Sai nha cảm tạ cụ già, rồi vội vã quay trở về phủ tư đồ, bẩm báo tường tận những điều tai nghe mắt thấy cho Bạch Hổ biết.

Bạch Hổ lặng người, ánh mắt đầy kinh hãi, đứng ngây hồi lâu mới hỏi: “Người có nhìn rõ không?”

Sai nha khẳng định chắc nịch: “Đại nhân yên tâm, hai mắt của tiểu nhân vẫn tinh tường lắm!”

Bạch Hổ lại đứng lặng hồi lâu, mới chậm rãi nói: “Người tạm thời ở yên trong phủ, không được đi đâu, cũng không được nói chuyện này với bất kỳ ai!”

“Tiểu nhân tuân lệnh!”

Bạch Hổ gấp rút ra khỏi phủ, thấy trời sắp tối, bèn gọi xe ngựa đi thẳng tới phủ Vũ An Quân. Bàng Thông ra đón, đưa Bạch Hổ vào phòng khách, sắp xếp chỗ ngồi xong xuôi thì tới thư phòng bẩm báo với Bàng Quyên.

Một lát sau, Bàng Quyên tất tả bước tới, người còn chưa đến phòng khách, đã nghe thấy tiếng nói vọng vào: “Tiểu đệ, lâu lắm không gặp, sao hôm nay lại có nhã hứng tới thăm ngu huynh vậy?”

Bạch Hổ đứng dậy, ôm quyền đáp: “Tiểu đệ vừa đi qua đây, chợt nhớ tới đại ca, nên tiện thể ghé thăm.”

“Đại ca cũng vậy, vừa hôm kia thôi, còn nói chuyện với chị dâu về nhà tiểu đệ. Chị dâu rất thích Khởi Nhi, còn nói rằng hôm nào đẹp trời, sẽ theo đại ca tới thăm Khởi Nhi.”

“Đa tạ đại tẩu!” Bạch Hổ vái tạ. Trò chuyện một lúc, rồi như tiện miệng hỏi. “Tôn tướng quân thế nào rồi?”

“Chao ôi!” Bàng Quyên than thở. “Đại ca đã thay mấy thầy thuốc rồi, ngày nào cũng thay băng, trong uống ngoài bôi, song vết thương của Tôn huynh vẫn sưng tấy mãi không khỏi. Đại ca lo lắng, lại đang nghĩ đến chuyện thay thầy thuốc khác!”

Bạch Hổ lo lắng, gật đầu nói: “Vâng, đại ca lo cũng phải. Người bị chết bởi hành hình, đa phần không chết trong lúc hành hình, mà chết do viêm loét sau hành hình. Tôn tướng quân may mắn có đại ca chăm sóc, nên tiểu đệ cũng yên tâm phần nào. Tiểu đệ đã tới đây, cũng muốn vào thăm Tôn tướng quân một lát!”

“Tôn huynh có thói quen mặt trời lặn là đi nghỉ, giờ này có lẽ đã ngủ rồi!” Bàng Quyên lập tức cắt ngang. “Tiểu đệ nếu không bận việc gì, trong lúc đợi người chuẩn bị cơm rượu, đại ca muốn đi dạo cùng đệ một lát, sau đó hai huynh đệ ta uống với nhau vài chén, được chăng?”

“Đương nhiên là được!” Bạch Hổ cười nói.

Bàng Quyên dặn Bàng Thông chuẩn bị rượu thịt, còn mình và Bạch Hổ ra ngoài đi dạo. Hai người đi theo con đường nhỏ trong trạch viện, khi sắp tới hậu hoa viên, Bàng Quyên chợt dừng bước, rẽ vào một lối đi khác.

Bạch Hổ cười nói: “Tiểu đệ chưa biết hậu hoa viên của đại ca, muốn vào ngắm nghía một lát, được chăng?”

Bàng Quyên cười mà rằng: “Giờ đang giữa đông, tuyết chưa tan hết, quang cảnh tiêu điều, vườn hoa héo tàn xơ xác, nhìn mà rầu lòng, tiểu đệ không xem là hơn!”

Bạch Hổ không biết nói gì, đành đi theo Bàng Quyên rẽ sang lối khác quay về phòng khách.

Đúng là oan gia ngõ hẹp. Hai người vừa đi ngang qua phòng sổ sách, đột nhiên thấy một kẻ mặt mày hỉ hả bước ra khỏi cửa, có tiếng người nói với theo sau: “Cầu Tử, quản gia nói rồi, chỉ có thể cho người thêm năm lượng. Nếu lại đánh bạc, một xu cũng không có đâu!”

Cầu Tử quay đầu lại quát lớn: “La hét cái gì thế, bố mày biết rồi!”

Cầu Tử nói chưa dứt câu, vừa ngẩng đầu lên đã đụng ngay Bàng Quyên và Bạch Hổ.

Nhìn thấy Bàng Quyên, Cầu Tử kinh hãi thất sắc, lắp bắp: “Đại... đại tướng quân!”

Tuy trời đã nhá nhem, song nhờ chút ánh tà dương rơi rớt, vẫn nhìn thấy rõ ràng vết sẹo hằn trên mặt Cầu Tử.

Bàng Quyên, Bạch Hổ đều giật mình sửng lại. Bàng Quyên sầm mặt giận

dữ, quát lên như sấm: “Còn không cút mau!”

Cầu Tử chẳng dám ho he, lập tức cúi đầu lủi nhanh vào con đường mòn mà hai người vừa đi qua.

Bạch Hổ ngậy người nhìn theo, cho tới khi bóng hắt khuất hẳn ở phía cuối con đường.

Bàng Quyên gọi khẽ: “Tiểu đệ!”

Bạch Hổ dường như không nghe thấy.

Bàng Quyên lên giọng: “Tiểu đệ!”

Bạch Hổ giật mình: “Ồ, đệ lơ đãng quá. Đại ca, kẻ này là ai?”

“Một tên súc sinh! Tiểu đệ, đi thôi, cơm rượu đã chuẩn bị xong xuôi!”

Bạch Hổ dừng bước, vòng tay vái mà nói: “Tiểu đệ bỗng sức nhớ ra là có một việc gấp, phải trở về phủ lập tức. Bữa rượu này hãy để ngày mai uống, được chăng?”

Bàng Quyên thoáng ngần người, rồi vái đáp lễ mà nói: “Tiểu đệ đã có việc, đại ca cũng không ép!”

Bàng Quyên tiễn Bạch Hổ tới cổng phủ, đã có xe ngựa chờ sẵn ở đó.

Bạch Hổ quay người vái chào: “Đại ca dừng bước, tiểu đệ sẽ tới thăm sau!”

Bàng Quyên đáp lễ, nói: “Tiểu đệ ra về cẩn thận!”

Nhìn thấy xe ngựa của Bạch Hổ đã đi xa, Bàng Quyên mặt đặng đặng sát khí, bước vội về phía hậu hoa viên, đi tới khu nhà của Cầu Tử, song không thấy Cầu Tử đâu. Hỏi tỳ nữ, tỳ nữ cũng không biết, chỉ nói rằng hắt cầm

vàng rồi chuồn ra ngoài qua lối cổng phụ của hậu hoa viên.

Bàng Quyên suy nghĩ một lát, cho gọi Bàng Thông tới hỏi: “Thông đệ, Cầu Tử đi đâu rồi?”

Bàng Thông vò đầu bứt tai: “Tiểu đệ không biết. Vào lúc chập tối, phòng sổ sách tới tìm đệ, nói là hãn đòi chi mười lượng. Mười lượng là một khoản tiền lớn, song thấy hãn là khách quý của đại ca, tiểu đệ suy nghĩ mãi, mới bảo phòng sổ sách tạm chi cho hãn năm lượng. Đợi bẩm báo lên đại ca xong, mới chi tiếp năm lượng còn lại.”

“Hừm!” Bàng Quyên giận dữ rít lên. “Tên súc sinh này, đúng là chán sống rồi!”

“Đại ca?” Bàng Thông nhìn Bàng Quyên ngơ ngác.

“Thông đệ có điều không biết,” Bàng Quyên giải thích, “kẻ này vốn là quan coi kho của tả quân, do ham mê cờ bạc mà tham ô lương thảo, phạm tội chết không thể dung thứ. Trong quân phát hiện ra, hãn liền chạy tới chỗ đại ca, cầu xin cứu mạng. Cũng vì đại ca quý trọng nhân tài, nể tình hãn lập nhiều chiến công, mới đứng ra giúp hãn, mở cho một con đường sống, để hãn tạm thời lánh nạn ở đây, chờ sóng gió trong quân qua đi, sẽ giao cho hãn làm việc khác để hãn lập công chuộc tội. Nào ngờ tên súc sinh này đã không hối cải, lại ngựa quen đường cũ, còn dám đòi chi tiền đi đánh bạc, bảo đại ca tha thứ cho hãn thế nào đây?”

“Ồ!” Bàng Thông lấy làm hối hận. “Đều trách tiểu đệ khinh suất, không hỏi cho rõ ràng đã vội chi tiền!”

“Chuyện này không liên quan tới Thông đệ!” Bàng Quyên an ủi. “Chỉ

là... tên súc sinh này xuất đầu lộ diện như vậy, thật bất lợi cho đại ca!”

“Ồ?”

“Đại ca đã gây dựng được danh tiếng tốt đẹp trong quân, nếu để ba quân tướng sĩ biết chuyện đại ca bao che, chứa chấp kẻ tham ô, dù đại ca có nghìn miệng lưỡi cũng không thể giải thích. Ba quân thất trị, đại ca thất uy, làm sao còn tiếp tục hiệu lệnh được nữa?”

Nghe lời này, Bàng Thông đã hiểu sự thể nghiêm trọng, vội hỏi: “Chuyện đã tới nước này, phải làm thế nào đây?”

Bàng Quyên ghé sát tai Bàng Thông, thầm thì một chốc, Bàng Thông gật đầu lia lịa.

Bạch Hổ rời khỏi phủ Vũ An Quân, vội vã trở về phủ tư đồ, gọi phủ úy và đám sai nha lại, dặn dò: “Người trong bức chân dung đã xuất hiện. Nếu đúng như dự đoán của bản phủ, lúc này hẳn đang ở sông bạc! Các người lập tức hành động, bắt sống bằng được hẳn về cho ta!”

Phủ úy nhận lệnh, gấp rút dẫn theo vài chục sai nha, lao đi như lốc cuốn, tiến thẳng tới sông bạc, bao vây kín mít không chừa một khe hở. Phủ úy dẫn người xông vào chiếu bạc, đám con bạc có mặt không hiểu xảy ra chuyện gì, nháo nhác dúm dụi vào các góc, run rẩy sợ hãi.

Phủ úy tra xét một hồi, không tìm thấy Cầu Tử, bèn gọi chủ sông bạc lại, đưa bức chân dung ra tra hỏi: “Người có biết kẻ này không?”

Chủ sông bạc nhìn tấm chân dung, gật đầu nói: “Khởi bẩm quan gia, kẻ này có biệt danh là Mặt Sẹo, đám con bạc ở đây không ai không biết hẳn.

Buổi chiều nay Mặt Sẹo thua mười lượng vàng, vừa rồi lại mang năm lượng tới đánh tiếp, song còn chưa tới lượt thì đã có người gọi đi rồi!”

Phủ úy vội hỏi: “Ai gọi hẩn đi?”

Chủ sòng bạc ngấm nghĩ một thoáng: “Có những mấy người, đứng ở ngoài cửa, do trời tối, tại hạ nhìn không rõ!”

“Đi lúc nào?”

“Vừa xong!” Chủ sòng bạc chỉ vào một chén trà trên bàn. “Quan gia nhìn xem, trà của hẩn vẫn còn ấm!”

Phủ úy cắt cử hai người ở lại canh chừng sòng bạc, còn mình dẫn đám sai nha chia đường tìm kiếm. Lúc này đã tới giờ Nhân định, trên phố tối đen như mực, vắng tanh không một bóng người. Đám sai nha đốt đuốc, toả đi lung sục khắp nơi.

Khi phủ úy dẫn người tới một ngã rẽ, bỗng có kẻ kinh hãi kêu lên: “Báo, Mặt Sẹo ở đây!”

Mọi người vội lao tới.

Dưới ánh đuốc bập bùng, chỉ thấy Cầu Tử đổ nghiêng bên góc tường, cổ họng bị cửa đứt toang hoác, hai mắt trợn trừng khiếp hãi, máu tươi còn ộc ra xối xả qua vết thương. Sai nha lục soát kỹ hiện trường, không phát hiện thấy có bất kỳ vật chứng nào.

Phủ úy lệnh cho đám sai nha cuốn thi thể Cầu Tử vào trong chiếu cỏ, khiêng về phủ tư đồ, bẩm báo toàn bộ sự việc lên Bạch Hổ, muốn Bạch Hổ tới xem xét.

Bạch Hổ ngồi phịch xuống đất, lặng đi một hồi, rồi xua tay nói: “Không

cần! Lui ra đi!”

Hiển nhiên, đây là sự thực mà Bạch Hồ không muốn nhìn thấy nhất. Nhìn theo bóng phủ úy xa dần, Bạch Hồ thở dài náo nức, hai mắt đăm lẹ, lăm lăm một mình: “Bàng đại ca, ân công, tại sao... tại sao huynh lại có thể như vậy?”

Khu nhà mà Tôn Tẫn đang dưỡng bệnh cũng ở trong hậu hoa viên của phủ Vũ An Quân, cách khu nhà của Cầu Tử chỉ một ao sen dài vài chục trượng. Trần Chấn thích câu cá, ao này vốn là ao thả cá, song vì muốn lấy lòng Thụy Liên, nên Bàng Quyên đã cho thả xuống đủ các loại sen. Khi mùa hè tới, sen đua nhau nở rộ, rực rỡ vô cùng.

Bấy giờ là giữa đông, trong ao chỉ còn lá sen tàn úa, rất đổi tiêu điều. Trời vừa hửng sáng, Bàng Quyên, Bàng Thông, Phạm Trù và một thầy lang tầm năm mươi tuổi rảo bước theo con đường lát đá bên cạnh ao sen, vội vã đến phòng Tôn Tẫn.

Bàng Quyên đi tới trước giường Tôn Tẫn, ân cần hỏi han: “Tôn huynh, hôm nay cảm thấy trong người thế nào?”

Tôn Tẫn gật đầu cười nói: “Đã bớt đau chút ít, cảm tạ hiền đệ quan tâm!”

Bàng Quyên cúi xuống, cẩn thận đỡ Tôn Tẫn ngồi dậy, khẽ than: “Than ôi, đúng là tên lang băm hại người. Đã hai tháng trời, mà vết thương của Tôn huynh chẳng thấy tiến triển gì, ngược lại còn sưng tấy hoá mủ. Quyên đệ lấy làm bực mình, hôm kia đã phạt tên lang băm đó ba mươi gậy, tống vào quân ngũ phục dịch. Hôm qua Phạm Trù tìm được một thầy lang mới, nói là danh y nước Tống, chuyên trị vết thương do bị đánh bị ngã, Quyên đệ dự tính đổi

sang người này, nên nay tới nói với Tôn huynh.”

Tôn Tần lại gật đầu: “Đa tạ hiền đệ đã lo lắng!”

Bàng Quyên quay sang lão thầy lang, nói: “Lão tiên sinh, thương thế của Tôn tướng quân, xin tiên sinh xem xét cho kỹ.”

Lão thầy lang vén chăn, tháo bỏ lớp vải băng để kiểm tra vết thương, sau đó quay lại dập đầu nói: “Khởi bẩm tướng quân, vết thương của Tôn tướng quân đã bị thối loét...”

Không đợi lão thầy lang nói hết lời, Bàng Quyên đã chặn ngang: “Đám lang băm các người, hể tới đây là chỉ biết nói mỗi câu này. Nếu không thối loét, còn cần tới người làm gì? Bản tướng hỏi người, vết thương này có chữa trị được không?”

“Thảo dân sẽ tận lực!”

“Cái gì mà tận lực?” Bàng Quyên nổi giận. “Người đã nhận chữa trị, chứng tỏ người tin vào y thuật của mình. Bản tướng nói luôn cho người biết, nếu chữa lành vết thương, bản tướng sẽ thưởng người mười lượng vàng. Còn nếu như có bề gì, bản tướng sẽ lấy hai đầu gối người để bồi thường cho Tôn tướng quân!”

Lão thầy lang khiếp sợ đến hai đầu gối va vào nhau lập cập, dập đầu lia lịa nói: “Tướng quân, thảo... thảo dân...”

Bàng Quyên trợn trừng hai mắt: “Sao, người không dám nhận lời ư?”

“Thảo dân...”

Bàng Quyên quay sang Phạm Trù nói: “Phạm Trù, mỗi bữa của Tôn tướng quân ít nhất phải có bốn món, một canh, rau thịt hài hoà, cứng mềm

đúng cách, không được sơ suất mảy may!”

Phạm Trù khấu đầu nói: “Tiểu nhân tuân lệnh!”

Bàng Quyên sắp xếp xong, quay sang Tôn Tần, ôm quyền nói: “Tôn huynh ở lại dưỡng thương, Quyên đệ bận việc công, phải đi ngay bây giờ!”

Tôn Tần vòng tay đáp lễ: “Hiền đệ bận việc cứ đi, thương thế của Tần, không thể vội vàng được!”

“Tôn huynh bảo trọng, Quyên đệ cáo từ!”

“Hiền đệ đi cẩn thận.”

Bàng Quyên từ biệt Tôn Tần, cùng Bàng Thông quay trở lại tiền viện, đã có xe ngựa chờ sẵn. Bàng Quyên nhảy lên xe, đi thẳng tới phủ tư đồ.

Bạch Hổ nhận được tin báo, thoáng chút ngạc nhiên, vội ra cổng phủ nghênh đón, vòng tay vái chào: “Sao hôm nay đại ca lại có nhã hứng tới thăm tiểu đệ vậy?”

Câu hỏi này Bàng Quyên cũng mới hỏi Bạch Hổ vào tối qua khi Bạch Hổ tới thăm. Bàng Quyên hơi sững lại, song vẫn nở một nụ cười, vòng tay đáp lễ mà nói: “Tối qua tiểu đệ tới thăm, đại ca vốn đã chuẩn bị rượu thịt sẵn sàng, vậy mà tiểu đệ lại vội vã ra về, đại ca cảm thấy không yên tâm, không biết đệ có chuyện gì nghiêm trọng. Hôm nay có việc đi qua đây, tiện thể ghé vào hỏi thăm.”

Bạch Hổ cũng cười đáp lại: “Đa tạ đại ca đã quan tâm!” Rồi chìa tay nói. “Đại ca, mời vào trong phủ!”

Bàng Quyên đưa cương ngựa cho người hầu, cùng Bạch Hồ đi vào phòng khách, phân ngôi chủ khách ngồi xuống.

Bàng Quyên cười hỏi: “Nghe nói, tiểu đệ gần đây rất bận, là bận chuyện gì vậy?”

Bạch Hồ cười nói: “Đều là chuyện vụn vặt trong phủ, không đáng nhắc đến.”

“Em dâu khoẻ chứ?”

“Vẫn khoẻ, đa tạ đại ca hỏi thăm!”

“Còn Khởi Nhi thế nào? Lần trước gặp thằng bé, thấy rắn rỏi khoẻ mạnh, ra dáng lắm rồi! Trông thằng bé thông minh lanh lợi, sau này ắt có tiền đồ!”

“Tạ ơn lời vàng của đại ca!”

“Nói tới Khởi Nhi, đại ca tới đây, vốn dĩ cũng có một mong muốn.”

“Đại ca xin cứ nói!”

“Nhắc tới chuyện này, cũng thật thú vị!” Bàng Quyên cười vang mà nói. “Chị dâu của đệ kết hôn đã mấy năm, tới nay vẫn chưa sinh nở, hẳn cũng sốt ruột lắm rồi, đêm ngủ cũng mơ thấy ôm con. Mấy ngày trước, chẳng hiểu chị dâu nghe ở đâu mách rằng, chỉ cần nhận con nuôi, có được dẫn dắt, chắc chắn sẽ sinh được thằng cu kháu khỉnh. Chị dâu mừng lắm, về đến nhà liền kể ngay với ta. Đệ cũng biết đấy, chuyện gì đại ca cũng nghe theo lời chị dâu, cả việc nhận con nuôi cũng thế. Đại ca nhớ tới Khởi Nhi, đang định nói thì chị dâu cứ như đã đoán ra suy nghĩ của ta, liền nói ngay rằng muốn nhận Khởi Nhi làm nghĩa tử. Đại ca vui lắm, muốn tới đây bàn chuyện với đệ. Nếu đệ nhận lời, đại ca sẽ làm lễ nhận con nuôi, sai người tới đón Khởi Nhi về phủ

đại ca ở vài ngày, thứ nhất là muốn không khí trong nhà được vui vẻ, thứ hai là nhân lúc rảnh rỗi, cũng muốn dạy Khởi Nhi chút công phu quyền cước.”

Bạch Hổ vái tạ mà nói: “Khuyển tử có được vinh hạnh này, là phúc phận của nó. Để tiểu đệ báo cho tiện nội, chọn ngày đẹp đưa khuyển tử tới phủ, đại ca thấy sao?”

“Hay lắm!” Bànng Quyên phấn khởi nói. “Không phải chọn ngày nữa, ngày mai luôn đi!”

“Tiểu đệ xin nghe lời đại ca!” Bạch Hổ cảm tạ xong, lại quan tâm hỏi. “Thương thế của Tôn tướng quân thế nào rồi?”

“Ồ!” Bànng Quyên thở dài nói. “Thương thế vẫn không đỡ, vừa rồi đại ca lại thay thầy lang khác. Thầy lang mới xem ra cũng có chút tài cán, hy vọng lần này sẽ có tiến triển.”

Bạch Hổ ôm quyền, giọng đầy ẩn ý: “Tôn tướng quân gặp đại nạn lần này, may có đại ca giúp đỡ, quả là may mắn trong bất hạnh!”

“Than ôi!” Bànng Quyên thở dài. “Nếu không phải tại đại ca gửi thư tiến cử, Tôn huynh hẳn sẽ không tới đây, cũng sẽ không gặp đại nạn này. Không giấu tiểu đệ, mấy ngày qua, cứ nghĩ đến chuyện này là đại ca lại thấy hối hận khôn nguôi. Song suy đi nghĩ lại, đại ca vẫn thấy chuyện này có điều khuất tất. Đại ca rất hiểu Tôn huynh, có chết cũng không tin Tôn huynh mưu phản. Đại ca khẳng định, việc này ắt có người hãm hại. Đại ca muốn nhờ đệ điều tra kỹ lưỡng, để trả lại sự trong sạch cho Tôn huynh.”

Nói tới đây, Bànng Quyên lại nghẹn ngào, đưa ống tay áo lên lau nước mắt.

Nhìn thấy Bàng Quyên diễn kịch giỏi đến vậy, Bạch Hổ bỗng thấy ớn lạnh trong lòng, song vẫn bình thản nói: “Đại ca yên tâm, điều tra chân tướng vụ việc vốn là chức trách của tiểu đệ. Đại ca có manh mối gì, có thể cung cấp cho tiểu đệ chăng?”

Bàng Quyên lắc đầu nói: “Không có! Đại ca xưa này làm việc, chỉ để ý tới đại cục, ít chú ý tới tiểu tiết, chưa từng lưu tâm tới những chuyện vụn vặt quanh mình. Tiểu đệ hẳn đã có manh mối?”

Bạch Hổ cũng lắc đầu.

Bàng Quyên bèn đứng dậy, vòng tay vái mà nói: “Chuyện của Tôn huynh, đại ca xin nhờ cậy cả vào tiểu đệ. Ngày mai đại ca chỉ ở nhà, đợi Khởi Nhi đến.”

Bạch Hổ cũng đứng dậy, vòng tay vái mà nói: “Đại ca yên tâm, ngày mai tiểu đệ sẽ cùng tiện nội đưa khuyến tử tới phủ đại ca!”

Sau khi tiễn Bàng Quyên ra về, Bạch Hổ quay vào trong phủ, trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu, vẫn chưa lần ra manh mối. Mãi tới buổi chiều, Bạch Hổ bỗng nảy ra một ý, bèn cấp tốc đánh xe tới phủ tướng quốc.

Quản gia dẫn Bạch Hổ tới dãy nhà thứ nhất trong hậu hoa viên, rồi quay người rời đi. Trong sân bày một dãy vài chục chậu gốm, bên trong trồng đủ các loại cây hoa, cây nào cây nấy xanh tươi mơn mớn, vừa nhìn đã biết toàn là giống cây chịu được rét. Huệ Thi giống như một ông lão làm vườn, đang ngồi lom khom dưới đất, chuyên chú xén tỉa.

Bạch Hổ tiến lại gần, vòng tay vái chào: “Hạ quan Bạch Hổ bái kiến

tướng quốc.”

Huệ Thi vẫn ngồi nguyên tại chỗ, vừa chăm sóc chậu hoa, vừa nhìn Bạch Hồ cười nói: “Lão hủ đang trong bộ dạng này, không phải nghi lễ rườm rà nữa. Có việc gì vậy, nói đi!”

Bạch Hồ bèn kể lại một lượt từ đầu tới cuối chuyện Tôn Tần bị hãm hại, cứ ngỡ Huệ Thi sẽ phải kinh ngạc lắm, nào ngờ ông chỉ khẽ chau mày, hai tay vẫn chăm chú vào công việc, miệng hỏi: “Chuyện này còn có ai biết?”

Bạch Hồ lắc đầu nói: “Ngoài Vũ An Quân, chỉ có hạ quan và tướng quốc biết thôi!”

“Tên phủ úy kia thì sao?”

“Có lẽ không biết chi tiết. Hạ quan chỉ bảo hãn bắt người, không hề nói rõ nguyên nhân!”

“Vậy thì tốt!” Huệ Thi khẽ gật đầu. “Bạch tư đồ, việc này không nên điều tra nữa, cũng không nên hé lộ cho bất kỳ ai khác. Tư đồ biết, ta biết, chỉ nên dừng lại ở đây thôi!”

Bạch Hồ vội nói: “Sự việc đã rõ như ban ngày, vụ án này từ đầu tới cuối đều do một tay Vũ An Quân sắp đặt. Vũ An Quân biến trắng thành đen, vừa ăn cắp vừa la làng, hãm hại Tôn giám quân tới nước này, có sao tướng quốc lại không muốn trừng trị hãn?”

Huệ Thi vẫn chăm chú cắt tỉa cành hoa: “Cầu Tử đã chết, không còn người đối chứng. Tội của Tôn Tần lại do bộ hạ khâm định. Bộ hạ vốn không phải là thánh chúa, Vũ An Quân lại là rể yêu của bộ hạ, dù có điều tra được chứng cứ rõ ràng, liệu tư đồ và lão hủ có thể làm được gì đây?” Dừng lại một

lát, rồi đứng dậy khệ nệ bê chậu hoa lên giá. “Chuyện này chưa tính đến, dù tư đồ có điều tra ra chân tướng vụ việc, Bàng Quyên bị trừng phạt, Tôn Tần được rửa oan, liệu nước nhà có được ích lợi gì không? Tranh qua đấu lại, ắt làm tổn hại tới nguyên khí quốc gia. Suốt mấy năm qua, nước Ngụy đã gặp quá nhiều phiền toái, hà tất lại gây thêm chuyện?”

“Nếu như vậy...” Bạch Hổ lập tức tiếp lời. “Tôn tướng quân cả đời này sẽ không rửa được oan khiên ư?”

Huệ Thi thở dài một tiếng, bày xong chậu hoa, phủi bìn đất dính trên tay: “Số phận con người đều do trời định đoạt. Tôn giám quân gặp kiếp nạn này, hẳn là số trời đã định. Số mệnh của Tôn giám quân đã như vậy, tư đồ và ta còn làm gì được đây?”

“Nhưng...” Bạch Hổ vội nói, “hạ quan thân là tư đồ, chuyên cai quản hình ngục, sao có thể giương mắt đứng nhìn người khác bị hãm hại oan ức?”

“Phải!” Huệ Thi gạt đầu tán thành. “Nghe lời này, quả không hổ danh là hậu duệ của Bạch Khuê! Ta thấy Tôn Tần mệnh vẫn chưa tận, không nên ở lại lâu trong hang hùm. Nếu Bạch tư đồ muốn giúp, hãy cân nhắc tình hình mà định liệu!”

Bạch Hổ ngẫm nghĩ một lát, rồi vòng tay nói: “Tướng quốc nhìn xa trông rộng, hạ quan kính phục!”

Giờ Mão hôm sau, Bạch Hổ và Khởi Y đưa Bạch Khởi tới phủ Vũ An Quân như đã hẹn. Bàng Quyên và Thụy Liên ra tận cổng phủ nghênh đón. Bàng Quyên cười vang, bế Bạch Khởi lên tay, dẫn khách vào trong phòng.

Nói cười được một lát thì Bàng Thông bước vào, bấm báo từ đường đã chuẩn bị xong xuôi, có thể bái lễ. Mọi người bèn kéo nhau tới từ đường. Bàng Quyên, Thụy Liên quỳ xuống, bái lạy linh vị Bàng Hành xong thì đứng dậy, ngồi xuống trong đường.

Bạch Khởi nhìn cha mẹ, sau đó bước lại trước mặt Bàng Quyên và Thụy Liên, quỳ xuống đất, lạy liền mấy lạy, dập đầu mà nói: “Nghĩa tử Bạch Khởi khấu bái nghĩa phụ, nghĩa mẫu!”

Bàng Quyên đưa mắt nhìn Thụy Liên.

Thụy Liên đứng dậy, bước tới trước mặt Bạch Khởi, đeo lên cổ cậu bé một chiếc vòng vàng, rồi đưa tay ôm cậu bé vào lòng, sau đó dắt tới bên Bàng Quyên.

Bàng Quyên tươi cười rạng rỡ, đưa hai tay đỡ lấy: “Nào, con trai ngoan, thơm nghĩa phụ đi, ba cái vào nhé!” Nói xong, vỗ vỗ tay lên má mình.

Bạch Khởi chu môi thơm má Bàng Quyên, do Bàng Quyên râu mọc lởm chởm đầy mặt, Bạch Khởi lại thơm khá mạnh, nên lập tức chau mày nhăn mặt.

Bàng Quyên cười vang, thuận tay trả lại Bạch Khởi cho Thụy Liên: “Con trai ngoan, ăn quả lừa rồi! Nào, hai cái thơm còn lại chuyển sang cho nghĩa mẫu con, má nghĩa mẫu mềm hơn nhiều!”

Mọi người cùng cười ồ lên.

Bạch Khởi nghe theo Bàng Quyên, thơm Thụy Liên liền năm cái. Thụy Liên sung sướng cứ giữ mãi cậu bé trong lòng, không chịu buông tay.

Mọi người đang cười nói vui vẻ, bỗng thấy Bàng Thông tất tả chạy lại,

khẽ bẩm báo: “Đại ca, điện hạ và Mai công chúa giá lâm.”

Thụy Liên nghe nói Thụy Mai tới, vội vã đặt Bạch Khởi xuống, cùng đám Bàng Quyên bước ra khỏi từ đường, ra cổng phủ nghênh đón. Một lát sau, Bàng Quyên và thái tử Thân đi ở phía trước, Thụy Liên nắm tay Thụy Mai đi ở đằng sau, cùng nhau bước vào phòng khách.

Thái tử Thân vừa ngồi xuống, cả nhà Bạch Hổ đã kéo vào, khấu bái sát đất, Bạch Hổ khấu đầu nói: “Vi thần Bạch Hổ cùng gia quyến khấu kiến điện hạ! Khấu kiến công chúa!”

Thái tử Thân chìa tay ra nói: “Ái khanh mau đứng dậy!”

Bạch Hổ lại dập đầu: “Tạ ơn điện hạ!”

Thụy Liên tiến tới trước mặt Thụy Mai, cười nói: “Để em giới thiệu với chị, đây là Bạch tư đồ, đây là Bạch phu nhân!” Rồi bước về phía Tiểu Bạch Khởi, bế cậu bé lên, quay trở lại. “Đây là Tiểu Bạch Khởi, hôm nay em nhận thằng bé này làm con nuôi!”

Thụy Mai nắm tay Bạch Khởi, mỉm cười nói: “Thật là một cậu bé ngoan!”

Bạch Khởi quay sang hỏi Thụy Liên: “Nghĩa mẫu, con phải gọi cô ấy là gì?”

Thụy Liên cười nói: “Gọi là dì!”

“Dì ới!” Bạch Khởi gọi một tiếng, rồi thơm nhẹ lên má Thụy Mai.

Thụy Mai đỏ mặt, cười nói: “Thằng bé này quả là lanh lợi đáng yêu!”

Bạch Hổ bèn vòng tay nói: “Bạch Hổ xin được cáo từ!”

Bàng Quyên đáp lễ, nói: “Tiểu đệ ra về cẩn thận, đại ca không tiễn xa được!”

Vợ chồng Bạch Hồ lại bái lạy thái tử, rồi ra về.

Bạch Khởi đuổi theo hai bước: “Cha, mẹ...”

Khởi Y mắt ngấn lệ, nói: “Khởi Nhi, con ở chơi nhà nghĩa phụ, vài ngày nữa, mẹ sẽ quay lại đón!”

Bạch Khởi rơm rớm nước mắt gật đầu, nhìn theo bóng cha mẹ xa dần.

Bàng Quyên đương nhiên hiểu rõ vì sao thái tử và Mai công chúa lại tới đây. Đợi sau khi cha mẹ Bạch Khởi đi khỏi, Bàng Quyên vòng tay nói với thái tử Thân: “Điện hạ tới đây, phải chăng muốn thăm Tôn huynh?”

Thái tử Thân gật đầu: “Tôn tướng quân khoẻ chứ?”

Bàng Quyên trào nước mắt, ghen ngào nói: “Khởi bầm điện hạ, đã hai tháng trời rồi mà vết thương của Tôn huynh vẫn chưa lành, thật khiến người ta lo lắng!”

Nghe thấy lời này, Thụy Mai đứng cạnh nước mắt rùng rùng. Thái tử Thân liếc nhìn Thụy Mai, rồi quay sang Bàng Quyên: “Mai muội tới đây, kỳ thực là muốn thăm Tôn Tử, không biết có được chăng?”

Bàng Quyên lau nước mắt: “Nếu Tôn huynh được gặp điện hạ và Mai công chúa, hẳn sẽ vui mừng lắm lắm!”

Thái tử Thân đứng dậy, nói với Thụy Mai: “Mai muội, đi thôi!”

Bàng Quyên dẫn đầu đoàn người, đi về phía hậu hoa viên, tới khu nhà mà Tôn Tẫn đang ở. Bàng Quyên bước vào phòng trước tiên, nói với Tôn Tẫn:

“Tôn huynh, điện hạ và Mai công chúa tới thăm huynh!”

Nghe nói điện hạ và Mai công chúa tới, Tôn Tần giật mình kinh ngạc, muốn cử động thân người, song vết thương đau buốt, khiến trán vã mồ hôi. Bàng Quyên thấy vậy, vội bước lại đỡ: “Tôn huynh chớ cử động!”

Nói tới đây, vừa lúc thái tử Thân, Thụy Mai, Thụy Liên bế theo Bạch Khởi nối đuôi nhau bước vào trong phòng. Tôn Tần đưa tay gõ mấy cái lên mặt bàn phía trước giường, khóc mà rằng: “Tội nhân Tôn Tần khấu kiến điện hạ! Khấu kiến công chúa!”

Thái tử Thân tiến lên một bước, ngồi xuống bên giường Tôn Tần: “Tôn tướng quân miễn lễ!”

Tôn Tần lại gõ ngón tay: “Tạ ơn điện hạ!”

Thái tử Thân nhìn Tôn Tần, nước mắt ứa ra: “Tôn tướng quân đã phải chịu khổ rồi!”

Tôn Tần khóc nói: “Là tội thần có tội, phải chịu thôi!”

Thái tử Thân thở dài một tiếng: “Than ôi, không nói tới chuyện này nữa, Mai muội có điều muốn hỏi tướng quân!” Rồi đứng dậy, quay sang vợ chồng Bàng Quyên. “Bàng ái khanh, Liên muội, chúng ta ra ngoài đi!”

Bàng Quyên bế Bạch Khởi lên, cùng thái tử Thân, Thụy Liên rời khỏi phòng. Thấy mọi người đã đi xa, trong phòng không còn ai, Thụy Mai bèn bước tới trước giường Tôn Tần, ứa lệ ghen ngào: “Tôn tướng quân!”

Tôn Tần từ từ khép mắt lại, nước mắt âm thầm trào ra bên khoé mắt.

Thụy Mai như đứt từng khúc ruột, chỉ biết gọi: “Tôn tướng quân!” Rồi lại ôm mặt khóc nức.

Tôn Tần đưa ống tay áo lên lau nước mắt, gượng trấn tĩnh lại, rồi chậm rãi nói: “Điện hạ vừa nói, công chúa có lời muốn hỏi tội nhân, Tần xin rửa tai lắng nghe.”

Thụy Mai không nói được gì, vẫn gục mặt vào hai bàn tay mà khóc.

Giọng Tôn Tần dần trở nên lạnh nhạt: “Công chúa thân quý nghìn vàng, chớ nên khóc nhiều, tổn hại tới ngọc thể. Ở đây nhơ bẩn, nếu công chúa không có điều gì cần dặn, xin hãy về đi!”

Thụy Mai lại nghẹn ngào gọi: “Tôn tướng quân!”

Giọng Tôn Tần càng thêm lạnh lẽo: “Công chúa, người mau về đi, tất cả đều là lỗi của tội thần. Là tội thần không phải với bệ hạ, không phải với điện hạ, lại càng không phải với công chúa!”

Thụy Mai nghe vậy, tiếng khóc chợt im bặt, nàng ngẩng đầu nhìn thẳng vào Tôn Tần, cất giọng kiên định lạ lùng: “Tôn tướng quân, Thụy Mai biết, chuyện này chắc chắn không phải là sự thực!”

Song thái độ của Tôn Tần còn kiên định hơn: “Công chúa sai rồi, tất cả đều là sự thực! Người Ngụy giết cả nhà tại hạ, tại hạ muốn báo thù là chuyện đương nhiên. Công chúa và tại hạ không cùng một con đường, bệ hạ tha tội chết cho tại hạ đã là đại ân đại đức. Công chúa, người mau về đi, tội nhân Tôn Tần khẩn cầu công chúa!”

Thụy Mai mở to cặp mắt đăm lệ, nhìn Tôn Tần đăm đăm hồi lâu, rồi bỗng giọng oanh rành rọt: “Tướng quân hiếu mai, tất hiếu lòng Mai. Thụy Mai kiếp này đã chọn tướng quân. Tướng quân sống, Thụy Mai sẽ theo bên tướng quân; tướng quân chết, Thụy Mai... cũng đi theo tướng quân!”

Tôn Tần trong lòng chua xót, nước mắt tuôn trào, hồi lâu sau mới khẽ thì thầm: “Thụy Mai...”

Thấy Tôn Tần lần đầu gọi thẳng tên mình, Thụy Mai trong lòng rung động, ngồi xuống bên giường, tay run run nắm lấy tay Tôn Tần, giọng nói nghẹn ngào: “Tiên sinh...”

Bên ngoài khu nhà, Thụy Liên đã dẫn Bạch Khởi đi ra phía xa, chỉ có Bàn Quyên cùng thái tử Thân đang tản bộ dưới hàng liễu bên ao sen. Tết Nguyên đán đã qua lâu, tiết trời tuy còn giá lạnh, song loài liễu vốn rất nhạy bén với mùa xuân đã bắt đầu nhú chồi đâm lộc.

Tản bộ được một lát, thái tử Thân than thở mà rằng: “Mai muội thanh cao kiêu ngạo, khó khăn lắm mới gặp được tri âm. Gặp Tôn Tử đây, Mai muội đã coi là tri kỷ, nào ngờ kết cục lại thành ra thế này!”

Bàn Quyên cũng thở dài buồn bã: “Điện hạ, Tôn huynh gặp nạn, vì thần lòng đau như cắt. Tôn huynh và vi thần tình thân như thủ túc, Mai công chúa và Liên Nhi lại là chị em một nhà, điện hạ yên tâm, vi thần sẽ tận tâm tận lực chăm lo cho Tôn huynh. Chỉ có điều việc thành thân...”

“Sao kia?” Thái tử Thân dừng lại, nhìn Bàn Quyên. “Ái khanh có gì lo lắng?”

Bàn Quyên lại thở dài ảo não: “Than ôi, vi thần cũng biết Mai công chúa một lòng với Tôn huynh, song Tôn huynh đã thành phế nhân, đừng nói là phụ vương không đồng ý, dù phụ vương có đồng ý, Mai công chúa lá ngọc cành vàng, lại gả cho một phế nhân, chẳng phải quá thiệt thòi ư?”

Thái tử Thân lắc đầu: “Ái khanh hiểu Liên, song không hiểu Mai. Mai muội một khi đã chọn Tôn Tử, đừng nói Tôn Tử là phế nhân, dù chỉ là một đồng xương khô, cũng quyết không bội tình!”

“Than ôi!” Bàng Quyên thực lòng cảm thán. “Đại trượng phu có được diễm phúc này, coi như sống không uống phí!” Lại trầm ngâm một lát, khó tránh ghen ghét trời dậy, khề thở dài chua chát. “Nếu được như vậy, vi thần thực sự vui mừng thay cho Tôn huynh.”

Thái tử Thân lời đầy ẩn ý: “Bàng ái khanh, trông dừa được dừa, trông đậu được đậu. Tôn Tử hiểu Mai, làm sao Mai lại không trao gửi trái tim cho Tôn Tử?”

Phủ Vũ An Quân nằm trên phố Đông Nhai của Đại Lương. Phía đông thuộc Mộc, mang nghĩa phồn vinh, do vậy, trên con phố này phần lớn là quý nhân sinh sống, hai bên dãy phố đều là đại viện kín cổng cao tường, nha phủ san sát.

Nằm giữa phố Đông Nhai và cung Ngự Vương còn có một con phố lớn khác, tên gọi là Đông Thị, dài khoảng hai dặm, rộng rãi thoáng đãng, hai bên phố hàng quán san sát, đèn màu rực rỡ, chủ yếu phục vụ cho quý tộc quan lại. Ở tận cùng phía đông của phố Đông Thị có một cửa hàng, trên cửa đề mấy chữ “Cửa hàng đồ da họ La”, phía trước cửa dựng một tấm biển gỗ, trên viết: “Nhượng lại toàn bộ cửa hàng”.

Công tử Hoa trong trang phục thiếu gia giàu có kêu xe dừng lại, cùng một tùy tùng xuống xe, sải bước vào trong cửa hàng.

Ông chủ thấy có khách đến, vội bước ra đón, vòng tay đơn đả: “Thiếu gia, mời vào trong!”

Công tử Hoa vòng tay đáp lễ, chỉ vào biển gỗ hỏi: “Ông chủ muốn bán cửa hàng ư?”

“Phải, phải!” Ông chủ gật đầu lia lịa. “Tại hạ là người Trung Sơn, buôn bán đồ da ở Đại Lương đã hơn chục năm nay. Giờ phụ bệnh nặng, gọi tại hạ về gấp, nên cửa hàng nhỏ này đành phải bán lại.”

Công tử Hoa đưa mắt xem xét một lượt cửa hàng: “Ông chủ muốn nhượng lại giá bao nhiêu?”

Ông chủ chỉ tay vào phía trước cửa hàng, nói: “Cửa hàng có ba gian mặt tiền, bên trong có một dãy mười gian nhà. Theo thời giá, trị giá bảy mươi lượng vàng. Trong cửa hàng còn tồn ba trăm năm mươi tấm da lông, đều là chất liệu thượng hảo hạng nhập từ Yên, Triệu, Trung Sơn, đáng giá bảy mươi lượng, tổng cộng cả thảy một trăm bốn mươi lượng. Do tại hạ bán gấp, bớt hai mươi lượng, công tử trả một trăm hai mươi lượng là được.”

Công tử Hoa đi quanh xem xét một vòng, lại sai tùy tùng kiểm đếm số đồ da lông còn tồn, thấy đúng như lời ông chủ nói, không sai một ly, bèn ôm quyền mà nói: “Ông chủ nói cửa hàng này đáng giá một trăm hai mươi lượng, nhưng giờ đây sắp tới mùa xuân, chính là thời điểm đồ da ế ẩm, chưa tính tới chuyện quá nửa năm đầu không thể bán ra, riêng việc duy trì cửa hàng cũng đã phải tiêu tốn một khoản tiền kha khá!”

Ông chủ gật đầu nói: “Công tử đã nói như vậy, hẳn là người trong nghề. Vậy hãy ra giá đi!”

Công tử Hoa bèn chìa ra một ngón tay: “Chùng này, được chứ?”

Ông chủ gật đầu: “Công tử đã thực lòng muốn mua, giá này cũng được!”

Công tử Hoa bảo tùy tùng mang hòm lại, đếm đủ trăm lượng vàng, trả cho ông chủ. Ông chủ dẫn tùy tùng tới nha phủ, đối xong khế ước, lập tức lên xe ngựa trở về Trung Sơn.

Công tử Hoa đích thân viết năm chữ “Cửa hàng da họ Tần”, sai người làm thành biển ngạch, tháo biển cũ xuống thay lên. Lại sửa sang cửa hàng cho mới mẻ, tìm người đến khua chiêng gõ trống một hồi, coi như khai trương.

Cách cửa hàng đồ da trăm bước, còn có một con phố nhỏ, đây là khu chợ của phố Đông Thị, bán đủ các loại thịt cá tôm cua, hàng hoá la liệt.

Buổi sáng hôm nay, đầu bếp Phạm Trù của phủ Vũ An Quân xách một chiếc làn to tướng đi chợ, lượn hết sạp hàng này đến sạp hàng khác, sờ soạng thứ này, ngó nghiêng thứ kia, túi tiền treo lủng lẳng sau lưng.

Mấy đứa bé quần áo rách rưới đưa mắt nhìn nhau, rồi lảng lảng bám theo sau. Phạm Trù đi tới một quầy đồ khô, thấy có sọt táo khô bày trước quầy, định mua một ít về hầm canh cho Tôn Tần, bèn ngồi xuống, lựa chọn cẩn thận. Một thằng bé liền móc ra dây kéo, lẹ làng cắt đứt phăng sợi dây buộc túi tiền của Phạm Trù, vơ lấy túi rồi co giò bỏ chạy.

Phạm Trù giật mình, vội quờ tay ra sau lưng, cuống quýt ngoảnh đầu nhìn lại, thấy một đứa bé đang cầm túi tiền của mình chạy như bay, vội quát lớn: “Trộm tiền, có kẻ trộm tiền, mau bắt thằng trộm kia lại!” Rồi đứng bật dậy, cầm cổ đuổi theo.

Phạm Trù đuổi gấp, song dọc đường, thi thoảng lại nhao ra một vài đứa trẻ choai choai hoặc bán hoa, hoặc bán đồ lật vặt, cản bên nọ chặn bên kia, tới khi Phạm Trù lách qua được, thì đứa trộm tiền đã chạy cách một tầm tên bắn.

Phạm Trù vừa hô hoán vừa đuổi thật lực, đến khi chạy vào trong một ngõ hẻm, thì không thấy bóng dáng thằng kẻ trộm đâu nữa. Phạm Trù chạy đi chạy lại, sụp xuống tìm kiếm một hồi, biết là vô vọng, thì ngồi thụp xuống đất khóc tí tí. Đúng vào lúc đó, công tử Hoa từ đầu ngõ thông thả tiến lại, thấy Phạm Trù đang khóc lóc ủ ê, bèn ngồi xuống bên cạnh hỏi thăm: “Xin hỏi nhân huynh, có chuyện gì mà buồn lòng đến vậy?”

“Than ôi!” Phạm Trù than thở. “Bẩm thiếu gia, tiểu nhân ra chợ mua thức ăn, chẳng may bị kẻ trộm lấy mất túi tiền. Giờ tiểu nhân không còn lấy một đồng xu dính túi, biết lấy gì để mua thức ăn đây? Không mua được, biết lấy gì nấu ăn cho cả nhà chủ nhân đây?”

Công tử Hoa ra vẻ thông cảm: “Ồ! Quả là nghiêm trọng! Nhân huynh hãy kể rõ sự tình cho tại hạ nghe thử!”

“Chao ôi!” Phạm Trù vẫn nước mắt tèm nhem, rầu rĩ khóc lóc. “Tất cả tiền bạc của tiểu nhân đều đựng cả trong cái túi ấy. Tiểu nhân là đầu bếp trong phủ của chủ nhân, quản gia đưa tiền cho tiểu nhân mua thức ăn cho cả nhà. Tiểu nhân một lần đi chợ mua thức ăn cho ba ngày. Hôm nay còn chưa mua được món gì, đã bị trộm cả túi tiền. Giờ tay không về phủ, tiểu nhân biết ăn nói thế nào với quản gia đây?”

Công tử Hoa hỏi: “Xin hỏi nhân huynh, trong túi có bao nhiêu tiền?”

“Tổng cộng hai trăm chín mươi tám đồng tiền Ngụy, chừng ba lượng vàng.”

“Nếu mất ba lượng vàng này, nhân huynh sẽ ra sao?”

Phạm Trù sụt sùi nói: “Mất nhiều tiền thế, quản gia chắc chắn sẽ trừ vào tiền công của tiểu nhân. Mỗi tháng tiền công của tiểu nhân chỉ có năm mươi đồng, phải sáu tháng mới trả hết được số tiền mất trộm, ở nhà tiểu nhân, trên có mẹ già hơn sáu mươi tuổi, dưới có trẻ nhỏ đang tuổi ăn tuổi lớn... Sáu tháng không tiền, tiểu nhân biết lấy gì để nuôi cả nhà đây?”

Công tử Hoa bèn đứng dậy, nói: “Nếu đã như vậy, nhân huynh hãy đi theo tại hạ!”

Phạm Trù kinh ngạc nhìn công tử Hoa: “Thiếu gia giúp tiểu nhân đi bắt trộm ư?”

“Trộm thì không bắt được rồi,” công tử Hoa cười nói. “Có điều, chút tiền còn con này, tại hạ lại không thiếu.”

Phạm Trù bán tín bán nghi nhìn công tử Hoa, vẫn đứng ngây tại chỗ.

“Sao, nhân huynh không tin tại hạ ư?”

Phạm Trù dường như cũng đã kịp định thần, vội nói: “Tin chứ, tin chứ!”

Phạm Trù lòng dạ thấp thỏm đi theo công tử Hoa tới phố Đông Thị, rẽ vào cửa hàng da họ Tần. Phạm Trù đứng trong cửa hàng, đưa mắt nhìn quanh cửa hàng, biết công tử Hoa là thương nhân lớn, trong lòng càng thêm lo lắng. Công tử Hoa sai thuộc hạ lấy ra ba lượng vàng, đặt vào tay Phạm Trù. Nhìn thấy những đĩnh vàng sáng lấp lánh trên tay, Phạm Trù không dám tin là thực, nhất thời đứng chết trân tại chỗ.

Công tử Hoa cười nói: “Nhân huynh ngần ra đó làm gì, còn không mau đi chợ?”

Phạm Trù cứ ngỡ mình đang ngủ mơ: “Ba... ba lượng vàng này đúng là tặng cho tiểu nhân thực ư?”

Công tử Hoa cười vang mà nói: “Chỉ là ba lượng vàng quèn, có nhiều nhận gì đâu? Nhân huynh cứ cầm lấy đi, coi như để kết bạn!”

Phạm Trù quỳ phịch xuống đất, dập đầu lia lịa: “Xin hỏi ân công quý tính đại danh?”

Công tử Hoa bèn đỡ hân dật: “Nhân huynh hãy đứng lên đi! Tại hạ họ Tần, cứ gọi Tần gia là được rồi!”

Phạm Trù khóc mà nói: “Tiểu nhân họ Phạm, do biết nấu vài món tạm nên mọi người gọi là Phạm Trù. Ba lượng vàng hôm nay coi như tiểu nhân nợ ân công, đợi lúc nào có tiền, tiểu nhân nhất định sẽ hoàn trả!”

Công tử Hoa cười nói: “Đã bảo tặng huynh là tặng, Phạm huynh chớ nhắc tới hai chữ ‘hoàn trả’!”

Phạm Trù lại quỳ xuống, khấu đầu mà nói: “An công nếu có việc gì cần dùng đến tiểu nhân, xin cứ nói một lời!”

Công tử Hoa cười vang, gật đầu nói. “Bản thiếu gia nghe rất lọt tai câu này. Bản thiếu gia vừa tới đây, hôm nay coi như đã kết giao được một người bạn là Phạm huynh. Từ nay về sau, Phạm huynh hễ gặp khó khăn gì, cứ tới đây tìm bản thiếu gia!”

Phạm Trù nghẹn ngào nói: “Phạm Trù xin ghi nhớ!”

Cỏ lên xanh mướt, đã sắp bước vào mùa cày bừa vụ xuân bận rộn, đợt tập huấn mùa đông kéo dài suốt mấy tháng rong của nước Ngụy cuối cùng cũng

đã kết thúc. Bàng Quyên cho triệu tập tất cả thú thừa và tướng lĩnh phụ trách việc tập huấn các nơi tới doanh trại ở Phùng Trạch báo cáo tình hình cụ thể, thường người có công, phạt kẻ lơ là tắc trách, bận rộn suốt mấy ngày trời, mới đánh xe trở về Đại Lương.

Về tới phủ, Bàng Quyên sau khi nghe Bàng Thông bẩm báo, trong đầu chợt loé lên một ý, bèn sai bước tới hậu hoa viên thăm Tôn Tấn.

Vừa ra khỏi thư phòng, Bàng Quyên nhìn thấy Bạch Khởi đang chăm chú quan sát gì đó dưới một gốc cây to. Bàng Quyên lấy làm tò mò, lén bước lại sau lưng Bạch Khởi. Bạch Khởi không hề hay biết, vẫn cắm cúi nhìn.

Bàng Quyên vỗ khê vào vai Bạch Khởi, hỏi: “Con trai ngoan, con ngồi đây xem gì thế?”

Bạch Khởi nhìn thấy Bàng Quyên, bèn quỳ xuống khấu đầu nói: “Khởi bẩm nghĩa phụ, con đang xem bày kiến bài binh bố trận!”

Bàng Quyên lấy làm hứng thú, cũng ngồi xuống xem, quả nhiên thấy hàng nghìn con kiến đang hối hả nối đuôi nhau bò ra khỏi tổ, tạo thành một hàng dài đen kịt, leo thẳng lên gốc cây to. Quan sát một lát, Bàng Quyên cười hỏi: “Con trai, có biết bày kiến bày thế trận gì không?”

“Khởi bẩm nghĩa phụ, là trận trường xà chữ nhất!”

“Được lắm!” Bàng Quyên ngẫm nghĩ một lát, rồi hỏi. “Giả dụ con là tướng quân phía ta, bày kiến này dàn trận trường xà chữ nhất đối đầu với con, con sẽ ứng phó thế nào?”

Bạch Khởi nghĩ một lát rồi đáp: “Tấn công vào hang ổ của chúng, cắt đứt đường rút lui của chúng, đánh cho chúng không còn manh giáp!”

“Ồ?” Bàng Quyên lại bật cười. “Vậy con làm thế nào để tấn công hang ổ của chúng, đánh cho chúng không còn manh giáp?”

“Nghĩa phụ hãy đợi một lát!” Bạch Khởi chạy vào gian nhà cạnh đó, một lát sau thì xách ra một ấm nước sôi, từ từ tưới vào tổ kiến dưới đất, rồi lại từ miệng tổ tưới dọc theo đường kiến đi.

Bạch Khởi tưới xong, Bàng Quyên bèn kéo cậu bé vào lòng, xoa đầu Bạch Khởi, vẻ rất hài lòng: “Được lắm, thông minh sáng dạ, có thể dạy bảo được đây! Nào, theo nghĩa phụ tới thăm Tôn bá phụ!”

Bàng Quyên bế Bạch Khởi bước vào phòng Tôn Tẫn, chuyện trò một lúc thì kéo Bạch Khởi lại trước giường Tôn Tẫn: “Con trai ngoan, hãy dập đầu chào Tôn bá phụ con!”

Bạch Khởi bèn quỳ xuống, dập đầu nói: “Bạch Khởi, trưởng tử của tư đồ Bạch Hổ, nghĩa tử của Vũ An Quân khấu kiến Tôn bá phụ!”

Tôn Tẫn cười nói: “Khởi Nhi, hãy mau đứng dậy!”

Bàng Quyên thấy Bạch Khởi ngoan ngoãn biết điều, trong lòng vô cùng phấn khởi, cười nói với Tôn Tẫn: “Bạch Khởi là con nuôi của Quyên, cũng là con nuôi của Tôn huynh, mong Tôn huynh hãy coi nó như nghĩa tử!”

Bạch Khởi chớp mắt một cái, lại quỳ xuống đất: “Tôn nghĩa phụ ở trên, xin nhận của hài nhi một lạy!” Nói xong, lạy liền ba lạy.

Tôn Tẫn vui mừng khôn xiết, gật đầu cười nói: “Hay lắm, hay lắm! Tôn nghĩa phụ xin nhận con!”

Bàng Quyên lật chăn lên, vừa xem xét vết thương của Tôn Tẫn, vừa hỏi: “Tôn huynh, gần đây thấy thế nào rồi?”

Tôn Tần gật đầu khen ngợi: “Ồ, thầy lang này rất cao tay, mủ đã tiêu hết rồi. Tiên sinh nói, nếu thuận lợi, một tháng nữa thôi sẽ khỏi hoàn toàn!”

“Hay quá!” Bàng Quyên quay người gọi. “Thầy lang có đây không?”

Lão thầy lang đang sắc thuốc ở gian bên cạnh nghe thấy tiếng gọi, vội vã chạy lại, dập đầu chào Bàng Quyên. Bàng Quyên nhìn ông ta, gật gù hài lòng: “Bệnh tình của Tôn tướng quân có tiến triển tốt, đều là công lao của tiên sinh đây. Bản tướng tạm thưởng tiên sinh năm lượng trước, đợi Tôn tướng quân bình phục hoàn toàn, sẽ thưởng nốt số vàng còn lại!”

Thầy lang dập đầu nói: “Thảo dân tạ ơn đại tướng quân ban thưởng!”

Bàng Quyên xoa đầu Bạch Khởi: “Con trai, hãy dẫn thầy lang tới phòng sổ sách, hạ lệnh chi năm lượng vàng!”

Bạch Khởi “vâng” một tiếng, rồi nhanh nhẹn dẫn thầy lang bước ra khỏi cửa.

Tôn Tần nhìn Bàng Quyên, trong lòng xúc động muôn phần, khẽ thở dài, nghẹn ngào nói: “Than ôi! Tần tới Đại Lương, vốn là muốn trợ giúp hiền đệ một tay, nào ngờ lại trở thành gánh nặng cho hiền đệ. Cứ nghĩ đến chuyện này, trong lòng lại thấy vô cùng hổ thẹn.”

Bàng Quyên quỳ xuống đất, nước mắt rùng rùng mà nói: “Tôn huynh gặp đại nạn này, đều là lỗi của Quyên. Không giấu Tôn huynh, cứ nghĩ tới chuyện này, Quyên lại day dứt không yên, chỉ hận không thể lấy thân này chịu khổ thay cho Tôn huynh, trả lại cho Tôn huynh hai đầu gối đã mất.”

Tôn Tần càng thêm xúc động, lại thở dài: “Hời ôi, Tần đã thành phế nhân, đại ân của hiền đệ, Tần chỉ có thể đợi kiếp sau báo đáp.”

Bàng Quyên im lặng một lát, đưa ống tay áo lên lau nước mắt, rồi ngẩng nhìn Tôn Tần nói: “Chuyện này cũng trách tiên sinh, đang yên đang lành, có sao lại đổi tên Tân của Tôn huynh thành Tần? Quyên cũng từng nói, chữ Tần thật không tốt lành, nay quả nhiên đã ứng nghiệm!”

“Chuyện này không liên quan tới tiên sinh,” Tôn Tần nói. “Giờ ngẫm lại mới thấy, là trong số mệnh Tần đã có kiếp nạn này! Tiên sinh cao thâm, đã nhìn thấu thiên cơ từ trước, song không tiện nói lộ, bởi vậy đã đổi tên để cảnh báo cho Tần biết. Nào ngờ Tần đầu óc ngu muội, không lĩnh ngộ ra, mới gặp họa này.”

“Than ôi!” Bàng Quyên thở dài một tiếng. “Nhắc tới tiên sinh, Quyên thực sự thấy vô cùng hối tiếc!”

“Hiền đệ hối tiếc chuyện gì?”

“Quyên vốn là người Ngụy, coi Ngụy là nhà, chỉ nghĩ tới lập nghiệp ở Ngụy. Năm xưa khi ở Quỷ Cốc, Quyên một lòng tham luyện công danh ngoài núi, nghiệp học chưa thành đã hấp tấp hạ sơn. Nào ngờ núi cao còn có núi cao hơn, người tài còn có người tài hơn, Quyên đệ dốc hết tâm lực, song luôn thấy lực bất tòng tâm, mới khẩn thiết mời Tôn huynh xuống núi. Khi mời huynh, trong lòng Quyên chỉ có một suy nghĩ, nếu hai ta liên thủ, có lẽ sẽ thành tựu đại nghiệp. Nào ngờ sự thế trái ngược, Quyên lại đã làm hại Tôn huynh!”

Tôn Tần thở dài một tiếng: “Than ôi, hiền đệ! Là thời, cũng là vận; là vận, cũng là mệnh. Tần xuất thân trong gia tộc chinh chiến, bản thân cũng kinh qua sát phạt, thập tử nhất sinh, hồ đồ không nhận ra phương hướng. May sao gặp được cự tử Mặc gia chỉ rõ bến mê, Tần tới Quỷ Cốc, mới hiểu rõ tiền

đồ. Tu học bốn năm trong Quỷ Cốc, tuy Tần không bằng hiền đệ, song cũng coi như đã tận tâm tận lực. Khi quyết xuống núi, Tần vốn muốn lập chút sự nghiệp, nào ngờ người tính không bằng trời tính!” Dừng lại một chốc, thở dài náo nức. “Hồi ôi, hiền đệ, thôi đừng nói nữa!”

“Tôn huynh khiêm tốn rồi,” Bàng Quyên thực lòng khen ngợi. “Qua trận chiến Hạng Thành, Quyên đã nhìn ra được tài của Tôn huynh. Trong ván cờ lần trước, Tôn huynh khí thế tựa cầu vồng, càng khiến Quyên thấy mình còn xa mới theo kịp. Sau ván cờ đó, Quyên trở về đã suy nghĩ rất nhiều, chỉ một năm không gặp, công lực của Tôn huynh đã tiến bộ thần tốc, hẳn có liên quan tới ‘Tôn Tử binh pháp’. Hồi ôi, đáng tiếc là Quyên quá nôn nóng lập công, đã bỏ lỡ mất sách quý, nên tiếc nuối khôn nguôi!”

“Hiền đệ chớ nên nghĩ ngợi,” Tôn Tần an ủi. “Từ khi tới Ngụy, Tần vốn đã có ý định truyền lại sách này cho hiền đệ, chỉ là bận rộn quá chưa có lúc nào rảnh rỗi. Nay Tần đã thành phế nhân, sách quý có giữ trong lòng cũng là vô dụng. Đợi Tần đỡ hơn chút ít, sẽ viết ra hết những gì mình ghi nhớ, để hiền đệ cùng tham ngộ.”

Bàng Quyên nghe vậy, bèn sụp xuống khấu lạy: “Nếu thực là vậy, quả là diễm phúc của Bàng đệ!”

Tôn Tần vội nói: “Hiền đệ mau đứng dậy!” Thấy Bàng Quyên đã đứng lên, lại nói. “Hiền đệ hãy chuẩn bị sẵn thẻ tre, bút mực, đợi Tần khoẻ hơn ít nhiều, sẽ viết ngay tại giường này.”

“Thực làm phiền Tôn huynh!”

Ngay ngày hôm sau, Bàng Thông sai người mang thẻ tre, bút mực tới. Bàng Quyên đích thân chọn ra một tỳ nữ thông minh lanh lợi, hiểu chút ít chữ

nghĩa đến hầu hạ Tôn Tần. Tôn Tần vẫn chưa thể cử động, thầy lang cũng không cho phép làm việc gì quá sức, song vì cảm kích trước ơn nghĩa của Bàng Quyên, Tôn Tần khẳng khẳng đòi viết. Thầy lang bắt đặc dĩ, đành sai người làm một bàn thấp, đặt lên mặt giường, vực Tôn Tần ngồi dậy, tỳ nữ ở bên cạnh hầu hạ bút mực, để Tôn Tần viết ra.

Viết chữ rất tốn sức, cứ mỗi chữ viết ra, Tôn Tần đều phải cắn răng chịu đựng nỗi đau đớn kịch liệt, vật vã suốt cả buổi sáng, mới viết xong được hai tấm thẻ tre vồn vẹn chục chữ. Tối trưa, Bàng Quyên nghe nói Tôn Tần đã bắt đầu viết sách, bèn vội vã tới xem.

Thấy Tôn Tần cầm bút khó nhọc, trán rịn mồ hôi, Bàng Quyên tỏ vẻ áy náy, lấy ra một chiếc khăn lụa, nhẹ nhàng lau mồ hôi trên trán Tôn Tần, bật khóc mà gọi: “Tôn huynh!”

“Than ôi!” Tôn Tần thở dài buồn bã. “Vừa mới nhúc nhích một cái, đã đau buốt tận tim gan. Suốt hai canh giờ, mới chép được có từng này!”

Bàng Quyên ghen ngào nói: “Tôn huynh, dục tốc bất đạt, Tôn huynh không việc gì phải vội. Hiện tại dưỡng thương mới là quan trọng, đợi vết thương lành hẳn, viết cũng chưa muộn!”

Tôn Tần lại than thở mà rằng: “Hỡi ôi, giờ đây xem ra Tần đã thành phế nhân thực rồi!”

Bàng Quyên gạt nước mắt, khuyên nhủ: “Tôn huynh chớ nói những lời này! Phế hay không phế, dứt khoát không hạn chế ở thân thể. Rất nhiều người chân tay đầy đủ, song cả ngày ăn no ngồi rồi, nào có khác gì phế nhân? Tuy Tôn huynh hai chân tàn khuyết, song mưu trí hơn người, mọi việc trong thiên hạ, không gì không biết, làm sao có chuyện đánh đồng cùng phế nhân?”

Tôn Tần cười buồn: “Phế hay không phế, trong lòng Tần tự biết, hiền đệ không phải an ủi Tần!”

Hai người vừa nói tới đây thì Phạm Trù tay xách hộp đựng cơm bước vào, thấy Bàng Quyên thì vội vàng dập đầu bái lạy: “Tiểu nhân khấu kiến đại tướng quân!”

Bàng Quyên liếc nhìn Phạm Trù: “Dọn cơm đi!”

Phạm Trù lấy cơm canh ra, bày lên bàn. Bàng Quyên mở ra nhìn, thấy chỉ có hai món một canh, thì dùng dũa nổi giận, quát lớn: “Nô tài to gan, cơm nước của Tôn tướng quân mỗi bữa phải bốn món một canh, sao lại giảm bớt hai món? Người đâu, lôi hắn ra ngoài, đánh hai mươi trượng cho ta!”

Bàng Thông đứng hầu sẵn trong sân lập tức dẫn hai tên gia đình hùng hổ xông vào, tóm lấy Phạm Trù.

Tôn Tần vội can: “Hiền đệ, chuyện này chớ trách Phạm Trù, là Tần đã dặn, Tần tứ chi bất động, không thấy đói bụng, hai món một canh là đã đủ rồi!”

Bàng Quyên vẫn hăm hăm giận dữ: “Thân là nô tài, tự ý giảm bớt đồ ăn, đáng bị xử phạt. Tôn huynh nếu đã dặn dò, vậy thì giảm cho mười trượng, lập tức lôi ra đánh!”

Bàng Thông sai người lôi Phạm Trù ra ngoài. Tôn Tần thấy vậy, chỉ cúi đầu, không nói gì nữa.

Bàng Quyên đích thân bày hai món một canh vào khay, bưng lại bên giường: “Tôn huynh, mời dùng bữa!”

Tôn Tần đẩy trả khay cơm: “Hiền đệ, hãy mang đi đi!”

Bàng Quyên ngạc nhiên: “Tôn huynh?”

“Hồi ôi!” Tôn Tần khẽ thở dài. “Phạm Trù vì Tần mà chịu phạt, bảo Tần làm sao nuốt nổi?”

Bàng Quyên vội gọi: “Người đâu!”

Nô tỳ bước vào, khấu đầu đáp: “Có nô tỳ!”

“Mau đi bảo quản gia, nể tình Tôn tướng quân xin hộ, tạm tha cho Phạm Trù! Ghi nợ mười trượng!”

Nô tỳ tuân lệnh, vội vã đi ra.

Chập tối hôm sau, Phạm Trù tay xách một chiếc hộp sơn đen đẹp để tìm tới cửa hàng da họ Tần. Người làm nhận ra Phạm Trù, vội đón vào trong.

Phạm Trù vòng tay hỏi: “An công có đây không?”

Lời vừa nói dứt, công tử Hoa đã từ nhà trong bước ra, mừng rỡ reo lên: “Ồ, Phạm huynh tới ư, mau vào trong nhà ngồi chơi!”

Phạm Trù theo công tử Hoa vào trong nhà, đặt chiếc hộp xuống rồi quỳ dưới đất, lấy từ trong hộp ra bốn đĩa thức ăn, một bình rượu nhỏ, bày lên trên bàn, dập đầu nói: “An công ở trên, tiểu nhân chẳng có gì đáng giá, nên tự tay nấu vài món vật, chuẩn bị thêm bình rượu nhạt, kính mời ân công thưởng thức!”

Công tử Hoa đỡ Phạm Trù dậy: “Phạm huynh mau đứng dậy! Đã có rượu ngon, vậy hai ta hãy cùng thưởng thức, được chứ?”

Phạm Trù do dự một lát, rồi bấm: “Rượu này chỉ dành riêng cho ân công,

tiểu nhân không dám!”

Công tử Hoa đang ngẩn người ngạc nhiên, đã thấy Phạm Trù quỳ xuống, lấy bình rượu ra.

Rượu còn chưa rót, hương thơm đã bay ngào ngạt khắp phòng, công tử Hoa buột miệng khen: “Rượu ngon!”

Phạm Trù lấy làm tự hào nói: “Đây là rượu gia truyền của tiểu nhân, ân công có đi khắp Đại Lương, cũng không tìm đâu ra thứ rượu tương tự!”

“Ồ?” Công tử Hoa cười cười. “Nếu nói như vậy, bản thiếu gia đúng là có diễm phúc!”

“Không giấu công tử,” Phạm Trù rót rượu xong, chậm rãi kể, “tổ tiên tiểu nhân đều là thợ nấu rượu ở Đại Lương, rượu ngon ủ ra đều là ngự phẩm của cung đình. Ông cố nội của tại hạ cả đời nấu rượu cho cung thất. Ông nội kế tục nghiệp nhà, nấu rượu hơn ba mươi năm, qua đời từ năm mười năm về trước. Rượu này là do ông cố nội tiểu nhân ủ riêng, trong nhà chỉ còn một hũ duy nhất, đã cất giấu suốt một trăm hai mươi năm, không phải có tiền là mua được!”

Công tử Hoa kinh ngạc thốt lên: “Bản thiếu gia đã từng thưởng thức vô số mỹ tửu, song thứ rượu ủ tới trên trăm năm, lại là lần đầu tiên được uống!”

“Đừng nói là ân công, dù có là đương kim bệ hạ, cũng chưa từng được uống!”

“Lẽ nào chúa công nhà Phạm huynh cũng chưa từng được uống?”

Phạm Trù càng dương dương tự đắc: “Tiểu nhân thân phận thấp hèn, song ý chí kiên định. Nếu không phải tri kỷ, dù có là vương tôn công tử,

muốn người thử rượu này, tiểu nhân cũng quyết không đồng ý! Không giấu ân công, cho tới ngày nay, trên thế gian được nếm qua rượu này mới chỉ có năm người!”

“Ồ?” Công tử Hoa rất đổi tò mò. “Là năm người nào, Phạm huynh hãy nói nghe thử!”

“Người thứ nhất là ông cố nội. Ông cố nội cả đời thường thức vô số mỹ tửu, duy có rượu này chưa từng nếm một giọt. Sau khi niêm phong hũ rượu, ông cố nội đào một căn hầm trong sân, rồi giấu hũ rượu dưới đó. Cứ tới cuối năm, ông cố nội lại tắm gội xông hương, đích thân xuống hầm, hít người hơi rượu qua nắp hũ. Sau khi ông cố nội qua đời, ông nội nuốt lệ mở hũ rượu, rót ra một chén, từ từ đổ vào miệng ông cố nội, còn bản thân ông nội đến một giọt cũng không động, lại niêm phong kín hũ rượu như cũ!”

“Người thứ hai là ai?” Công tử Hoa hỏi.

“Người thứ hai là ông nội!” Phạm Trù giọng đều đều như đang kể chuyện. “Ông nội cũng giống như ông cố nội, cứ tới cuối năm lại tắm gội xông hương, xuống hầm người hơi rượu qua nắp hũ, vô cùng trang trọng. Khi ông nội qua đời, tiên phụ lại mở hũ rượu, rót đây một chén, nuốt lệ đổ rượu vào miệng ông nội. Người thứ ba là tiên phụ, và người rót rượu cho ông chính là tiểu nhân!”

Công tử Hoa kinh ngạc tới đờ người: “Nói như vậy, ba người được thưởng thức rượu, đều là người đã chết!”

“Đúng vậy!” Phạm Trù hai mắt nhắm lệ, gật đầu.

“Dám hỏi Phạm huynh, người thứ tư là ai?” Công tử Hoa càng lúc càng

thêm tò mò.

“Sau khi tiên phụ qua đời, tiểu nhân vốn không định mở hũ rượu. Nhưng tối qua, sau khi lễ bái tiên tổ, tiểu nhân đã lén mở hũ rượu, rót ra một bình, mang tặng một người.”

Công tử Hoa sừng sốt: “Hôm qua? Tặng cho ai vậy?”

“Tôn tướng quân!”

Công tử Hoa tròn tròn mắt: “Phải chăng là Tôn Tẫn?”

“Đúng vậy!” Phạm Trù nói. “Mấy tháng qua, Tôn tướng quân đều ăn những món tiểu nhân nấu nướng. Tiểu nhân thân làm tôi tớ, cả đời hầu hạ quan lại quyền quý, thứ nhận được chỉ là đòn roi của chủ nhân, thứ nghe được chỉ là lời quát mắng của chủ nhân, chẳng may sơ sẩy, là gặp hoạ sát thân như bõn, sống chẳng khác gì trâu ngựa. Từ lúc gặp Tôn tướng quân, tiểu nhân mới biết, tiểu nhân cũng là một con người!” Nói đoạn, bèn kể lại chi tiết sự việc xảy ra hôm qua cho công tử Hoa nghe.

Công tử Hoa nghe mà cảm động, gật gù nói: “Phải lắm, mở hũ rượu vì Tôn tướng quân cũng là xứng đáng!”

“Đúng vậy!” Phạm Trù nước mắt giàn giụa, rót ra một chén rượu từ trong bình, quỳ xuống đất, dâng lên công tử Hoa. “Và ngày hôm nay, tiểu nhân lại mở hũ rượu lần nữa. Ân công ở trên, xin mời uống chén rượu này!”

Công tử Hoa xuất thân quyền quý, lớn lên trong chốn cung đình, làm gì được nghe thấy những chuyện kiểu này của hàng tiểu nhân? Một người thợ tầm thường, một đầu bếp hạ đẳng chuyên phục dịch người khác, lại trải qua những chặng đời xúc động nhường ấy, tấm lòng lại hào hiệp nhường ấy, thực

sự khiến công tử Hoa thán phục! Công tử Hoa rơm rớm nước mắt, cũng quý xuống, hướng về chén rượu, lạy liền ba lạy, rồi hai tay đỡ lấy, nâng chén rượu lên nói: “Rượu ngon hiếm có chốn nhân gian, bản thiếu gia được người hương đã là may mắn lắm rồi, huống chi còn được uống!”

Thấy công tử Hoa cung kính như vậy, Phạm Trù lại ứa nước mắt, khóc mà nói: “Ân công, mời dùng!”

Công tử Hoa một hơi uống cạn, quả là thấm thía tận tâm can.

Phạm Trù cầm bình rượu lên, định rót thêm chén nữa, công tử Hoa bèn vòng tay cảm tạ mà rằng: “Vật ngon không thể dùng nhiều, một chén là đủ rồi!”

Phạm Trù cũng không nài ép, đặt chén rượu xuống, lại bái lạy mà nói: “Tiểu nhân cảm tạ ân công đã dùng rượu!”

Công tử Hoa đáp lễ, đưa mắt nhìn Phạm Trù, rồi nói thẳng vào việc chính: “Vừa nãy nghe Phạm huynh nhắc tới Tôn tướng quân, bản thiếu gia chợt nhớ ra một chuyện!”

“Ân công cứ nói!”

“Cách đây không lâu, một người bạn có nhờ bản thiếu gia chuyển một bức thư tới Tôn tướng quân. Bản thiếu gia đã tìm kiếm Tôn tướng quân khắp nơi, được biết tướng quân không may ngộ nạn, được đưa vào phủ quân hầu. Phủ quân hầu thâm nghiêm như biển, thư này đương nhiên không thể chuyển được tới tay. Việc đã lâu rồi, nay nếu Phạm huynh không nhắc tới, bản thiếu gia suýt nữa cũng quên mất!”

“Một ngày ba bữa cơm của Tôn tướng quân, đều do tiểu nhân mang tới.

Việc còn con này, ân công cứ giao cho tiểu nhân!”

“Cảm tạ Phạm huynh!” Công tử Hoa nói đoạn, lấy ra một phong thư dán kín từ trong ống tay áo, đưa cho Phạm Trù. “Lá thư này là chuyện riêng tư giữa bạn bè, xin Phạm huynh hết sức cẩn thận, tốt nhất không nên để cho ai thấy. Tôn tướng quân hiện là tội nhân, ngộ nhỡ để lộ chuyện ra ngoài, sẽ liên lụy tới nhân huynh, cũng sẽ khiến bản thiếu gia phải bất an.”

Phạm Trù đưa hai tay đỡ lấy bức thư: “Ân công yên tâm, tiểu nhân tự biết phải làm thế nào!”

Trước giường Tôn Tẫn, tỳ nữ quỳ một bên mài mực, Tôn Tẫn tay phải cầm bút, cẩn thận viết từng nét lên tấm thẻ tre.

Phạm Trù tay xách hộp cơm, bước vào trong phòng, khẽ bẩm: “Tôn tướng quân, xin hãy nghỉ tay một lát, tới bữa trưa rồi!”

Tôn Tẫn vòng tay nói: “Phạm huynh vất vả quá!”

Tỳ nữ thu dọn bàn gỗ, thẻ tre và các vật dụng khác, rồi đứng hầu bên cạnh. Phạm Trù chợt vỗ trán kêu lên: “Phải rồi, tướng quân thích ăn trứng muối, tiểu nhân lại quên khuấy đi mất!” Rồi quay sang tỳ nữ. “Cô nương, trứng muối ở trên bàn dưới bếp, cô nương chân tay nhanh nhẹn, cảm phiền đi lấy giúp cho.”

Tỳ nữ vâng lời, lúu rú chạy đi.

Phạm Trù bước ra giữa sân, ngó quanh quất không thấy ai, mới vội trở vào phòng, lấy bức thư của công tử Hoa từ trong ống tay áo ra, quỳ xuống bẩm: “Có người nhờ tiểu nhân chuyển thư này tới tướng quân, xin tướng

quân hãy mở xem vào lúc không có người.”

Tôn Tần hết sức kinh ngạc, nhìn Phạm Trù chăm chăm, thấy sắc mặt Phạm Trù vô cùng trịnh trọng, hiểu rằng không phải thư thường, bèn đưa tay cầm lấy, giấu xuống dưới gối, rồi vòng tay nói: “Đa tạ Phạm huynh!”

Phạm Trù làm xong việc ân công nhờ cậy, mới lấy thức ăn ra, bày lên mặt bàn. Không lâu sau, tỳ nữ cầm hai quả trứng muối quay về, đưa cho Phạm Trù.

Đợi Tôn Tần dùng bữa xong, Phạm Trù liền dọn khay cơm mang xuống bếp.

Tôn Tần quay sang tỳ nữ, nói: “Cô nương, tại hạ muốn nghỉ ngơi một lát, cô nương cũng đã mệt rồi, mau khép cửa lại, sang phòng bên nghỉ đi!”

Tỳ nữ “vâng” một tiếng, lui ra khỏi phòng, đóng cửa lại, song không dám sang phòng bên nghỉ, mà vẫn đứng hầu ngoài cửa.

Tôn Tần lấy bức thư từ dưới gối lên, giở ra đọc: “*Kính hải hay tin tướng quân hàm oan, tại hạ lòng đau như dao cắt. Qua điều tra cận kề, tại hạ biết được, người vu oan hãm hại tướng quân, không phải ai khác, chính là Vũ An Quân. Sự việc quá ư đường đột, tại hạ bàng hoàng sửng sốt, bèn cấp báo cho tướng quân, mong tướng quân hết sức đề phòng. Người đầu cò ở lầu Vọng Xuân, Mộc Vũ Khuy.*”

Tôn Tần đọc xong, vội vã gấp ngay thư lại, nhắm mắt trầm ngâm suy nghĩ, hồi lâu sau mới lẩm bẩm một mình: “Không thể!” Dừng lại một lát, lại lắc đầu thật mạnh. “Tuyệt đối không thể!”

Hồi lâu sau, Tôn Tần lại mở bức thư ra, đọc kỹ một lượt nữa, lại nhắm

mắt suy nghĩ miên man, bỗng nhiên như bừng tỉnh: “Phải rồi, ta đã hiểu rồi! Thứ người Tần muốn, là Ngự; thứ người Tần sợ, là ta và hiền đệ! Giờ đây, xem ra kẻ hãm hại ta, rất có thể chính là người này! Người này lần trước hẹn ta đánh cờ, nếu không phải bệ hạ nói ra, ta đâu biết đó là trúng kế? Nay, hẳn lại gửi thư tới, hẳn là muốn dùng kế ly gián, khiến ta và hiền đệ mâu thuẫn, để lợi ích cho người Tần. Được, đợi hiền đệ tới, ta sẽ nói rõ chuyện này với hiền đệ, để hiền đệ biết mà đề phòng!”

Tôn Tần nghĩ vậy, bèn cất lá thư xuống dưới gối, yên tâm đi ngủ.

Tới chập tối, Bàng Quyên hồi phủ. Do lúc nào cũng canh cánh bên lòng cuốn “Tôn Tử binh pháp”, nên ăn quấy quá cho xong bữa tối rồi hấp tấp cùng Bàng Thông tới ngay phòng Tôn Tần, ngồi xuống trước giường, vén chăn lên, cẩn thận xem xét vết thương của Tôn Tần, rồi ôn tồn hỏi: “Tôn huynh hôm nay thấy thế nào?”

Tôn Tần gật đầu nói: “Đã đỡ hơn nhiều, chỉ có điều ngứa ngáy ghê gớm!”

Bàng Quyên cười vui vẻ mà nói: “Ngứa là tốt! Thấy ngứa, chứng tỏ vết thương đang mọc da liền thịt. Hẳn không bao lâu nữa, Tôn huynh có thể xuống giường được rồi!”

Tôn Tần cũng vui mừng nói: “Xuống giường được thì tốt quá, cả ngày từ sáng tới tối nằm lì trên giường, buồn bức vô cùng. Hơn nữa, ngồi trên giường viết chữ đúng là không ổn, một canh giờ viết không nổi vài hàng.”

Bàng Quyên cầm tấm thẻ tre trên bàn lên, nhìn qua một lượt, tấm tắc khen ngợi: “Tôn huynh ngồi trên giường mà viết chữ vẫn đẹp thế này, khiến Quyên vô cùng khâm phục. Đã viết xong mấy chương rồi?”

“Đây là chương thứ ba, cũng sắp xong rồi!”

Tôn Tần sức nhớ tới bức thư, vội đưa tay xuống dưới gối lần tìm, đang định lấy thì Bàn Quyên đã quay sang hỏi tỳ nữ: “Hôm nay Phạm Trù mang tới mấy món?”

Tỳ nữ khấu đầu nói: “Bẩm, bốn món một canh!”

“Tốt! Là những món gì?”

“Bốn món là rau cải, đậu phụ, thịt ướp, cá muối. Một canh là canh trứng nấu rau cải, thêm hai quả trứng muối.”

Bàn Quyên lập tức chau mày, hai mắt sầm lại, quay sang Bàn Thông: “Thông đệ, gọi Phạm Trù lại đây!”

Bàn Thông quay người, đang định bước đi, Tôn Tần bỗng thấy chột dạ, vội hỏi: “Hiền đệ, gọi Phạm Trù tới làm gì?”

Bàn Quyên giận dữ nói: “Bản phủ tuy nghèo, song không thiếu những thứ sấm, nhưng. Vết thương của Tôn huynh đang lúc hồi phục, cần phải chú ý bồi bổ. Những món kia đều là thức ăn tầm thường trong mâm cơm của bách tính, mà tên chết tiệt này lại nấu cho Tôn huynh ăn, há không đáng đánh đòn?”

Tôn Tần cười nói: “Hiền đệ, chuyện này không liên quan tới Phạm Trù! Đây đều là những thứ Tần thích, món ăn là do Tần tự yêu cầu, Phạm Trù chẳng qua chỉ làm theo y lời mà thôi. Hiền đệ có trách, xin cứ trách Tần!”

“Nếu đúng là vậy, Quyên sẽ tạm tha cho hắn!”

Tôn Tần cúi đầu ngẫm nghĩ: “Xem ra, chuyện bức thư cũng không nên

nói với hiền đệ. Nếu hiền đệ biết được, ắt sẽ truy cứu nguồn gốc lá thư, chẳng phải làm hại tới Phạm Trù ư?” Nghĩ là vậy, bèn rút ngay bàn tay đang lần dưới gối về.

Bàng Quyên không chú ý đến, chỉ chăm chú nhìn đồng thẻ tre mà Tôn Tẫn đã viết xong bày ở trên bàn, cười nói: “Tôn huynh, Quyên thực sự nhin không nổi nữa rồi! Số thẻ tre này, hãy để Quyên tạm mang về đọc trước!” Nói xong, đưa tay vơ hết chỗ thẻ tre cho cả vào tay áo.

Tôn Tẫn cũng cười nói: “Hiền đệ có thể mang hết về, có điều...

“Tôn huynh cứ nói!”

“Những phần này đều được viết ra theo trí nhớ của Tẫn, trong lúc vội vã, khó lòng chuẩn xác. Tẫn dự định sau khi viết xong toàn bộ, sẽ chỉnh sửa kỹ càng, đến khi đảm bảo hoàn toàn không còn sai sót, mới giao lại cho hiền đệ.”

“Ờ, vậy cũng tốt!” Bàng Quyên gật đầu lia lịa, rút mớ thẻ tre từ trong ống tay áo ra trả lại. “Quyên tạm để đây đã, đợi Tôn huynh viết xong, đọc một thẻ càng hay!”

Từ sau khi nhận vợ chồng Bàng Quyên làm cha mẹ nuôi, Bạch Khởi thường xuyên được đón tới phủ Vũ An Quân, mỗi lần đều ở liền vài ngày. Lúc nào thấy nhớ con quá, Khởi Y lại sai lão quản gia tới đón cậu bé về. Bàng Quyên thường xuyên vắng nhà, Thụy Liên một mình cô đơn vò võ, bởi vậy niềm vui lớn nhất là có Bạch Khởi ở bên cạnh. Mỗi khi người nhà cậu bé tới đón, Thụy Liên thường lưu luyến bịn rịn không thôi, tiễn ra tới tận cổng,

còn dặn đi dặn lại cậu bé sớm trở về, như thế không phải Bạch Khởi về nhà mà chỉ là tạm thời đi thăm người thân.

Hôm nay cũng vậy, Thụy Liên ân cần dặn dò, Bạch Khởi vâng dạ luôn miệng, hẹn rằng chỉ đi hai ngày là về.

Bên này cũng là mẫu tử tình thâm, mấy ngày không gặp, như cách ba thu, vừa gặp mặt đã ôm chầm lấy nhau. Ôm ấp một hồi, Bạch Khởi đẩy Khởi Y ra, hí hửng lôi ngay cây thương kết ngù đỏ mà Bàng Quyên làm riêng cho mình ra khoe với mẹ: “Mẹ ơi, hài nhi múa cho mẹ xem nhé!”

Bạch Khởi chạy lại khoảng đất trống, múa tí cây thương nhỏ, trông cũng thành chiêu thành thức, gió rít vù vù.

Chớp mắt đã qua hai ngày. Hôm nay Bạch Khởi dậy rất sớm, ra sân luyện tập thương pháp một hồi, rồi cáo biệt Khởi Y, nói là phải về nhà cha nuôi. Khởi Y quyến luyến, không muốn cho cậu đi. Bạch Khởi quỳ xuống, lạy ba lạy mà nói: “Mẹ, nam tử hán nói lời phải giữ lời, hài nhi đã nhận lời với nghĩa mẫu, giờ phải trở về như đã hẹn, nếu không sẽ là thất tín. Đợi con về bái chào nghĩa mẫu, nói với nghĩa mẫu nỗi lòng thương nhớ con của mẹ, sau đó sẽ từ biệt nghĩa mẫu, lại trở về với mẹ, có được không?”

Nghe Bạch Khởi nói ra được những lời như vậy, Khởi Y không khỏi thầm kinh ngạc trong lòng, liền gật đầu đồng ý. Thấy con trai còn nhỏ mà đã hiểu chuyện, Bạch Hổ bỗng nảy ra một ý, bèn nói với Bạch Khởi: “Khởi Nhi, hãy theo cha tới đây!”

Bạch Khởi gật đầu, đi theo cha tới từ đường. Hai cha con quỳ xuống trước linh vị liệt tổ liệt tông, lạy liên mấy lạy. Bạch Hổ chỉ tay vào linh vị Bạch Khuê, hỏi: “Khởi Nhi, con có biết đây là linh vị của ai không?”

“Thưa cha, là ông nội!”

“Bái lạy ông nội đi con!”

Bạch Khởi quay mặt vào linh vị Bạch Khuê, lạy liền mấy lạy, rồi ngẩng nhìn Bạch Hổ.

Bạch Hổ nhìn con trai, do dự hồi lâu rồi mới hạ quyết tâm, sắc mặt hết sức nghiêm trang hỏi: “Khởi Nhi, hãy trả lời cha, con họ gì tên gì?”

Bạch Khởi vừa ngạc nhiên vừa băn khoăn: “Thưa cha, con họ Bạch tên Khởi!”

“Tên này từ đâu mà có?”

Bạch Khởi quay về phía linh vị Bạch Khuê: “Là do ông nội đặt cho con.”

“Cớ sao ông nội lại chọn chữ Khởi?”

“Khởi, nghĩa là bắt đầu bước đi; Khởi, cũng có nghĩa là tự mình bước đi!” Bạch Khởi nhắc lại câu mà mẹ đã dạy từ tấm bé.

“Tốt lắm!” Bạch Hổ xoa đầu con trai. “Con hãy trả lời tiếp, năm nay con mấy tuổi?”

Bạch Khởi càng ngạc nhiên hơn: “Thưa cha, Bạch Khởi vừa tròn bảy tuổi!”

Bạch Hổ gật gật đầu: “Khởi Nhi, con đã bảy tuổi, làm việc lớn được rồi!”

Nghe cha nói mình có thể làm việc lớn, Bạch Khởi rất đổi tự hào: “Thưa cha, Khởi Nhi đã bảy tuổi, có thể làm được việc lớn! Chỉ cần cha căn dặn, dù có phải vào nơi nước sôi lửa bỏng, Khởi Nghi cũng không chối từ!”

“Giỏi lắm!” Bạch Khởi sắc mặt càng thêm nghiêm nghị. “Cha sẽ giao cho

con một việc lớn!” Rồi lần trong ống tay áo, lấy ra một túi gấm. “Con tới nhà nghĩa phụ, hãy tìm cách gặp Tôn bá phụ, giao vật này cho bá phụ!”

Bạch Khởi nhìn túi gấm: “Xin hỏi cha, đây là thứ gì?”

“Đây là vật hệ trọng của người lớn! Khi con đưa cho bá phụ, nhất thiết không được để ai biết!”

“Cũng không được nói với nghĩa phụ?”

“Đúng vậy!” Bạch Hồ trịnh trọng gật đầu. “Không chỉ nghĩa phụ mà ngay cả thân mẫu, con cũng không được nói. Còn nữa, từ nay về sau, con phải nhớ lời cha dặn, tuyệt đối giữ kín chuyện này. Bất kể là ai, bất kể người đó nói gì, dù là đao thương kẻ cổ, con cũng không được hé răng tiết lộ nửa lời!”

Bạch Khởi ngẫm nghĩ một lát, rồi trịnh trọng nhận lấy túi gấm, quỳ xuống dập đầu mà nói: “Cha yên tâm, Bạch Khởi đã bảy tuổi rồi!”

Bạch Hồ xoa đầu con trai: “Con trai ngoan, cha tin con!”

Bạch Khởi giấu túi gấm vào trong người, theo lão quản gia trở về phủ Vũ An Quân. Thụy Liên đã đợi sẵn ngoài cổng, vừa nhìn thấy cậu bé, đã vội chạy lại ôm chầm lấy. Bạch Khởi mất cả buổi sáng quanh quần bên nghĩa mẫu, tới tận buổi chiều, Thụy Liên thấy mệt, bèn về phòng nghỉ ngơi. Bạch Khởi ra hậu hoa viên chơi đùa, tìm cơ hội tới phòng Tôn Tần.

Khi Bạch Khởi tung tăng chạy vào trong phòng, Tôn Tần đang rạp người trên giường, tay đưa từng nét chữ.

Bạch Khởi đến trước giường, quỳ xuống dập đầu nói: “Bạch Khởi khấu kiến nghĩa phụ!”

Tôn Tần đặt bút xuống, cười hiền hoà mà đáp: “Khởi Nhi, mau đứng dậy đi!”

Bạch Khởi lại khấu đầu: “Bạch Khởi tạ ơn nghĩa phụ!”

Tôn Tần xoa đầu cậu bé: “Khởi Nhi, mấy ngày nay không gặp, nghĩa phụ nhớ con quá!”

“Khởi bầm nghĩa phụ, thân mẫu nhớ Khởi Nhi, gọi Khởi Nhi về nhà vài ngày, hôm nay mới lại tới được.”

“Hay lắm, con tới là tốt rồi! Đợi vài ngày nữa, chân của nghĩa phụ khỏi hẳn, sẽ cùng con ra ngoài sân chơi!”

“Đa tạ nghĩa phụ!” Bạch Khởi liếc nhìn vào nghiên mực trong tay tỳ nữ, thấy đã cạn, bèn quay sang nhìn tỳ nữ cười nói: “Chị ơi, chị dạy Khởi Nhi mài mực nhé!”

Tỳ nữ hốt hoảng nói: “Thiếu gia, không được đâu! Mài mực là công việc của kẻ thấp hèn, thiếu gia thân phận cao quý, không được đâu!”

Bạch Khởi năn nỉ: “Chị ơi, chị dạy Khởi Nhi đi, Khởi Nhi muốn mài mực cho nghĩa phụ!”

Tỳ nữ không còn cách nào khác, chỉ biết đưa mắt nhìn Tôn Tần. Tôn Tần cười nói: “Cô nương, cứ để thiếu gia mài, thằng bé này thực là lanh lợi!”

Tỳ nữ do dự một lát, rồi đưa nghiên mực cho Bạch Khởi. Bạch Khởi vui mừng đỡ lấy, bắt đầu chăm chú mài mực. Tôn Tần nhìn dáng vẻ nghiêm túc của cậu bé, tấm tắc khen ngợi: “Khởi Nhi, con mài mực giỏi lắm!”

Bạch Khởi ngẩng lên cười nói: “Tạ ơn nghĩa phụ quá khen!” Rồi lại quay sang tỳ nữ. “Chị ơi, chị làm cho Khởi Nhi một chiếc còi liểu được không?”

Tỳ nữ lúng túng: “Làm còi liễu thế nào?”

“Dễ thôi!” Bạch Khởi cười nói. “Chị ra bên hồ bẻ một cành liễu về đây, Khởi Nhi sẽ dạy cho chị làm!”

Tỳ nữ cười nói: “Được thôi!” Nói đoạn liền đi luôn ra khỏi phòng.

Thấy tỳ nữ đã đi xa, Bạch Khởi nhìn quanh quất, thấy trong nhà không còn ai, vội vã quỳ xuống, lần tìm túi gấm trong lớp áo trong cùng, đưa hai tay dâng lên Tôn Tần: “Gia phụ nhờ Bạch Khởi chuyển túi gấm này tới tận tay nghĩa phụ, không được để cho người ngoài biết!”

Nhớ lại có lần Bạch Hổ từng hứa sẽ rửa sạch nỗi oan cho mình, Tôn Tần chột dạ, vội nhận lấy túi gấm, xoa đầu Bạch Khởi mà nói: “Khởi Nhi, con còn nhỏ tuổi đã thông minh lanh lợi đến vậy, tương lai ắt làm nên nghiệp lớn.”

Bạch Khởi lại bái lạy mà nói: “Tạ ơn nghĩa phụ quá khen!”

Tối đến, Tôn Tần đuổi hết người hầu ra ngoài, châm đèn, mở túi gấm ra, đọc chăm chú: *“Tôn tướng quân, tại hạ đã điều tra xác thực, kẻ đưa thư tên gọi Cầu Tử, do Vũ An Quân sai đến. Tại hạ định bắt người này, song Vũ An Quân đã đi trước một bước, giết người diệt khẩu. Vũ An Quân là sư đệ của tướng quân, cũng là ân công của tại hạ. Song sự thực đã rành rành, tại hạ không thể không tin. Ngoài ra, dựa vào tình thế trong triều, người đủ sức lung lạc bệ hạ, gia hại tướng quân, không thể là ai khác ngoài Vũ An Quân! Xét thấy vụ án này nghiêm trọng, tại hạ lực bất tòng tâm, không giúp được gì, chỉ biết nói ra sự thực, mong tướng quân hãy mau chóng nghĩ kế thoát thân.”*

Đọc xong đốt ngay, khẩn thiết! Bạch Hổ.”

Tôn Tần đọc xong, hai mắt trợn trừng, bàng hoàng kinh hãi, không biết bao lâu sau mới định thần lại được, vội lôi bức thư ở dưới gối ra, so sánh một hồi, nhận thấy nội dung của hai bức thư giống hệt như nhau.

Tôn Tần xem đi xem lại vài lượt, rồi đưa hai bức thư lên trên ngọn đèn dầu, châm lửa đốt đi.

Rồi Tôn Tần thả mình xuống giường, nhắm nghiền mắt lại, mặc cho hai dòng lệ lặng lẽ trào ra bên khoé mắt.

Sáng sớm hôm sau, thầy lang tới rất sớm, thay băng cho Tôn Tần.

Thầy lang tháo bỏ lớp băng, mừng rỡ reo lên: “Chúc mừng Tôn tướng quân, vết thương đã kín miệng, đóng vảy rồi!”

Tôn Tần gật đầu.

Lão thầy lang thay thuốc xong, quấn một lớp băng mới, mặt mày hớn hở, vui vẻ nói: “Đóng vảy cho thấy đã lên da non. Tướng quân, không đầy bảy ngày nữa, vảy sẽ bong ra, để lộ lớp da mới, lúc đó vết thương của tướng quân sẽ khỏi hoàn toàn.”

Tôn Tần vẫn không nói năng gì, cứ ngồi ngẩn ngơ trên giường.

Thầy lang lấy làm ngạc nhiên, đưa mắt nhìn Tôn Tần, thấy hai mắt sưng húp, hăn là mất ngủ, bèn quan tâm hỏi: “Tối qua tướng quân không ngủ được ư?”

Tôn Tần lại gật đầu.

Lão thầy lang lại hỏi: “Phải chăng vết thương lên da non, tướng quân

thấy ngứa ngáy khó chịu, mới bị mất ngủ?”

Tôn Tần lắc đầu.

Thầy lang sờng sốt nhìn Tôn Tần, hỏi: “Nếu không phải vậy, có sao tướng quân không ngủ được?”

Tôn Tần khẽ thở dài: “Hồi ôi! Ngoại thương đã lành, song nội thương lại thêm trầm trọng!”

“Nội thương?” Lão thầy lang vô cùng khó hiểu. “Nội thương gì? Để thảo dân bắt mạch xem sao!”

Lão thầy lang bắt mạch, xem xét một hồi rồi nói: “Mạch tướng quân rất tốt, thảo dân nào thấy có nội thương gì!”

Tôn Tần cười gượng: “Vết thương trong người vẫn sinh, chỉ mình vẫn sinh biết. Xin hỏi tiên sinh, hôm nay vẫn sinh có thể xuống giường được chưa?”

Thầy lang lắc đầu nói: “Trong thời gian đóng vảy, tướng quân càng nên hạn chế cử động. Đầu gối là khớp xương quan trọng, chỉ hơi cử động sẽ khiến vảy bong ra, lại phải mất thêm thời gian để đóng lớp vảy mới.”

“Đa tạ tiên sinh!”

Sau khi thầy lang đi khỏi, tỳ nữ giúp Tôn Tần rửa mặt, chải đầu, lão nô bộc giúp Tôn Tần vệ sinh xong xuôi, vừa hay Phạm Trù mang cơm tới.

Tôn Tần không còn tâm trí đâu để ăn uống, lừa lấy lệ vài miếng, rồi sai Phạm Trù dọn đi.

Tỳ nữ nhìn thời gian, chuẩn bị sẵn thẻ tre, bắt đầu lạng lẽ mài mực. Tôn

Tần nhìn đồng thẽ tre xếp gọn gàng bên cạnh giường, hỏi: “Cô nương, đã viết tổng cộng bao nhiêu tấm rồi?”

Tỳ nữ bèn nói: “Hồi bẩm tướng quân, hôm qua tỳ nữ vừa đếm, đã viết được năm mươi tấm rồi!”

Tôn Tần gật đầu nói: “Tối qua đau đầu cả đêm, không ngủ được, hôm nay không viết nữa. Cô nương hãy đi làm việc khác, nếu tại hạ cần gì, sẽ gọi cô nương sau!”

“Nô tỳ tuân lệnh!”

Thấy tỳ nữ đi khỏi, trong phòng cũng không còn ai khác, Tôn Tần lại nhắm mắt lại, hồi tưởng về những tháng ngày đi chung một đường với Bàng Quyên suốt mấy năm qua, từ buổi gặp gỡ tại cửa Túc Tư, trải qua cơn hiểm nạn ở Đại Lương, rồi tới Quỷ Cốc mấy năm trời, Bàng Quyên tuy tính tình hiểm độc, song cũng là người hào sảng, hơn nữa cũng coi Tôn Tần là bạn tốt, có ân có nghĩa, chưa từng dối trá nửa lời. Vậy mà mới có hai năm, Bàng Quyên đã thay lòng đổi dạ.

Tôn Tần trầm ngâm một lát, thở dài sườn sượt, than thở mà rằng: “Hồi ôi, hắn là cái tâm hiếu thắng đã hại sư đệ! Lúc còn trong sơn cốc, sư đệ không lúc nào thôi tranh hơn với ta, nay thấy ta tài nghệ trội hơn, nên cái tâm cũng đổi khác rồi!”

Tôn Tần ngồi trên giường, suy nghĩ mãi miết, trước mặt lần lượt hiện lên những gương mặt thân quen, Tôn Cơ, Tôn Thao, Tôn An, Lật Bình, tiền bối Tuỳ Sào Tử, Quỷ Cốc tiên sinh, Ngọc Thiên, đại sư huynh, Tô Tần và Trương Nghi, càng nghĩ càng thấy đau lòng.

Nghĩ ngợi triền miên một hồi, Tôn Tần trong lòng bi thảm, nước mắt cứ thế lăn trào.

Buồn bã hồi lâu, Tôn Tần chợt nhớ tới lời dặn trong thư của Bạch Hổ: “...mong tướng quân hãy mau chóng nghĩ kế thoát thân”, bất giác lặng người kinh hãi, than thở mà rằng: “Hiện giờ xem ra, giá trị của ta chỉ nằm ở bộ binh thư này. Một khi binh thư đã viết xong, sư đệ nếu có tâm khác, ắt sẽ không dung tha cho ta. Ta vừa là tội nhân, lại là phế nhân, hơn nữa thân ở trong hang hùm, sư đệ nếu muốn giết ta, chẳng phải dễ dàng như bóp chết con kiến...” Nghĩ tới đây, nước mắt lại giàn giụa. “Than ôi, hiện giờ lâm vào tình cảnh thế này, bảo ta phải thoát thân thế nào đây?”

Lại chờ đợi một hồi, suy nghĩ của Tôn Tần một lần nữa quay trở về Quỷ Cốc, nhớ lại trước ngày ra đi, Quỷ Cốc Tử đã ân cần nhắc nhở: “Tên của con cần đổi một chữ... Hãy đổi chữ ‘Tân’ thành chữ ‘Tần’, hoặc giả sẽ giúp con tiến thủ... Con và Bàn Quyên cùng ở một triều, cùng phò một chủ, mọi việc cần phải lưu tâm...”

Tôn Tần mắt nhắm lệ, lẩm bẩm mà rằng: “Tiên sinh, mọi việc tiên sinh đều đã liệu trước cả rồi, chỉ là đệ tử ngu muội, không hiểu được nỗi khổ tâm của tiên sinh. Nay đệ tử thân bị giam cầm, xin tiên sinh chỉ giúp đệ tử một kế thoát thân!”

Nói tới đây, Tôn Tần bỗng thấy trong đầu vụt sáng, sực nhớ ra một chuyện, lại khẽ lẩm bẩm: “Phải rồi, lúc chia tay, tiên sinh có trao cho ta một túi gấm, dặn ta gặp lúc cấp bách hãy mở ra xem. Hiện tại hẳn là lúc cấp bách, sao lại không mở ra?”

Tôn Tần nghĩ đã thông, bèn vội vã cởi bỏ lớp áo trên người xuống, xé

rách lớp vải lót bên trong, lấy túi gấm ra. Tôn Tần cầm túi gấm trên tay, ngược mắt nhìn lên không trung, lầm rầm cầu khẩn một hồi, rồi thận trọng mở túi gấm ra. Bên trong có một mảnh lụa, không viết bất kỳ lời dặn dò nào, chỉ thấy duy nhất một chữ “phong” thật lớn, hơn nữa không viết ở giữa, mà viết hơi chếch xuống dưới, lệch sang bên phải.

Tôn Tần nhìn đăm đăm vào mảnh lụa, hồi lâu vẫn không hiểu, bèn cất mảnh lụa đi, nhắm mắt ngưng thần, chìm vào suy nghĩ.

Một lát sau, Tôn Tần mở choàng hai mắt, lại lấy mảnh lụa ra, bày ở trước mặt, nhìn sững một hồi, thầm nghĩ: “Chữ ‘phong’ này, rốt cuộc có thâm ý gì? Cả mảnh lụa chỉ có duy nhất một chữ ‘phong’, nhìn vào kích thước, rất không hài hoà, muốn viết thêm một chữ nữa, cũng không còn chỗ mà viết. Nhưng nếu không cần viết thêm, cứ sao tiên sinh lại không viết ở chính giữa?” Vất óc suy nghĩ một hồi nữa, đột nhiên trí não vụt sáng. “Phải chăng chữ ‘phong’ này chỉ là nửa con chữ, nửa còn lại đã cố ý giấu đi?”

Vậy thì giấu thứ gì đây?

Tôn Tần lại vắt óc suy nghĩ một chốc, trong đầu lại nảy ra một ý: “Phải rồi! Mình bị hành hình thành ra tàn phế, nằm liệt trên giường, chính là bệnh nhân. Bệnh nhân gặp chữ ‘phong’, chính là chữ này!” Vội vàng lấy bút, viết thêm một bộ “nạch” lên trên chữ “phong”, nhìn lại vừa hay thấy viết kín mảnh vải lụa, bèn gật đầu nói: “‘Phong’ này, chính là phong cuồng!”⁽¹⁾

Tôn Tần đã ngộ ra diệu kế trong túi gấm, lập tức đánh đá lửa, châm đèn dầu, đốt rụi cả túi gấm và mảnh lụa, sau đó ngược nhìn lên cao, vòng tay bái lạy, khóc mà rằng: “Tạ ơn tiên sinh đã chỉ bảo đệ tử kế thoát thân!”

Chập tối, Bàn Quyên sốt sắng tìm tới, đến bên giường Tôn Tần, nôn

nóng hỏi: “Quyên vừa trở về phủ, nghe nói Tôn huynh mất ngủ cả đêm qua, vội tới đây ngay. Tôn huynh sao vậy?”

Tôn Tần khẽ chau mày, cười gượng mà nói: “Tạ ơn hiền đệ quan tâm! Nửa đêm hôm qua, Tần chợt tỉnh giấc trong cơn mơ, thấy đầu đau như búa bổ, muốn ngủ tiếp mà không tài nào ngủ nổi, cả ngày nay mệt mỏi rã rời.”

Bàng Quyên không buồn nghĩ ngợi, oang oang nói luôn: “Phải rồi. Hiện đang là lúc giao mùa đông xuân, thời tiết thay đổi, Tôn huynh sức khoẻ còn yếu, hẳn không chịu nổi phong hàn. Để Quyên gọi thầy lang tới, khám bệnh cho Tôn huynh!”

“Hiền đệ không phải bận tâm!” Tôn Tần lắc đầu, cười nói. “Hôm nay lại không có gì đáng ngại. Trưa nay, Tần ngủ ngon suốt một canh giờ, đã bớt đau đầu rồi. Đêm nay nếu không có chuyện gì, ngày mai hẳn sẽ khoẻ lại.”

“Cũng được!” Bàng Quyên thấy Tôn Tần tinh thần nhẹ nhõm, biết là không có chuyện gì nghiêm trọng, bèn chuyển sang chuyện khác. “Nghe nói vết thương của Tôn huynh đã đóng vảy, vài ngày nữa sẽ khỏi hoàn toàn, Quyên cũng thấy an ủi lắm lắm. Đợi đến khi vảy bong hết, Quyên nhất định sẽ mở tiệc trong phủ mời quần thần tới chúc mừng Tôn huynh!”

“Tần là tội nhân, không nên phô trương thái quá!”

“Phải, phải, phải!” Bàng Quyên gật gù nói. “Tôn huynh nghĩ vậy cũng đúng. Vậy thì, Quyên sẽ chỉ mời điện hạ và Mai công chúa, được chăng?”

“Đa tạ ơn hiền đệ hậu ái!”

Bàng Quyên di chuyển ánh mắt sang đồng hồ tre trên bàn, cầm lên vài tấm, đọc lướt qua, rồi ngoảnh sang hỏi: “Tôn huynh, viết xong mấy chương

rồi?”

“Sách này tổng cộng có mười ba chương. Tẩn viết hơn mười ngày rồi, mới được tám chương, thật là hồ thẹn!”

Bàng Quyên đặt thẻ tre xuống, cười nói: “Tôn huynh không phải vội, cứ từ từ thôi!”

“Hiền đệ yên tâm,” Tôn Tẩn đáp lời, “đợi Tẩn bình phục hẳn, sẽ có thể xuống giường, mấy chương còn lại, chỉ vài ngày là viết xong.”

“Vất vả cho Tôn huynh quá!”

Vài ngày sau đó, đúng dịp vụ xuân bận rộn. Ngụy Huệ Vương dẫn theo bá quan ra đồng ruộng ngoại thành, đích thân cày ruộng, đêm đến ngủ tại biệt cung Phùng Trạch.

Bàng Quyên cũng phải bồi giá từng ấy ngày, tới ngày thứ sáu mới được quay về.

Vừa về tới phủ, Bàng Quyên đã cùng Bàng Thông học tốc đi thẳng tới phòng Tôn Tẩn, thấy Tôn Tẩn hai tay ôm đầu, ngồi ngay ngắn trên giường, vẻ mặt vô cùng đau đớn.

Bàng Quyên kinh hãi, vội hỏi: “Tôn huynh, huynh làm sao thế?”

Tôn Tẩn không nói một lời nào, hồi lâu sau mới chỉ tay vào đầu, rồi nhắm nghiền mắt lại.

Bàng Quyên nhìn đồng thẻ tre trên bàn, thấy vẫn như cũ, chưa thêm được tấm nào, thì khẽ chau mày, lui ra khỏi phòng, trở về thư phòng của mình, sai

Bàng Thông cho gọi đám Phạm Trù, thầy lang, tỳ nữ và lão nô bộc tới tra hỏi từng người.

Tỳ nữ bẩm rằng: “Mấy ngày nay, Tôn tướng quân hôm nào cũng kêu đau đầu, có lúc đau quá ôm đầu dấm ngực thùm thụp, chưa viết thêm được chữ nào!”

Bàng Quyên quay sang Phạm Trù: “Tôn tướng quân ăn uống ra sao?”

Phạm Trù khấu đầu nói: “Khởi bẩm chúa công, Tôn tướng quân đột nhiên ăn rất nhiều, bình thường bốn món một canh, Tôn tướng quân ăn không hết một nửa, nhưng mấy hôm nay, bữa nào cũng ăn hết sạch. Tiểu nhân chẳng biết làm thế nào, chỉ biết tăng lượng thức ăn lên.”

Bàng Quyên sắc mặt dấm chiêu, đi tới đi lui trong phòng, một lúc sau thì dừng lại, quay sang hỏi thầy lang: “Thương thế của Tôn tướng quân thế nào rồi?”

Lão thầy lang dập đầu nói: “Khởi bẩm đại tướng quân, lớp vảy bên đầu gối trái của Tôn tướng quân đã bong hôm qua, lớp vảy bên đầu gối phải chắc đêm nay sẽ bong. Chiều qua, Tôn tướng quân đã thử xuống giường, chống hai tay di chuyển được vài bước. Về lý mà nói, ngoại thương của Tôn tướng quân đã khỏi hoàn toàn!”

“Tôn tướng quân vì sao lại đau đầu?”

“Thảo dân chỉ biết về ngoại thương, còn đau đầu thuộc về nội thương, thảo dân y thuật hạn hẹp, không nhìn ra nguyên nhân!”

“Phải!” Bàng Quyên gật gù. “Nói cũng có lý.”

Thầy lang lại nói: “Vết thương của Tôn tướng quân đã khỏi hoàn toàn,

xin hỏi đại tướng quân, thảo dân đã được về quê thăm mẹ già chưa?”

“Tiên sinh về được rồi!” Bànng Quyên gật đầu, quay sang Bànng Thông. “Lão tiên sinh đã có công trị khỏi bệnh cho Tôn tướng quân, thường nót năm lượng vàng!”

Thầy lang lạy liền mấy lạy: “Tạ ơn đại tướng quân đã thưởng hậu!”

Bànng Thông bảo Phạm Trù, tỳ nữ dẫn thầy lang tới phòng sổ sách, lĩnh năm lượng vàng. Thấy họ đã đi xa, Bànng Thông bèn quay sang hỏi Bànng Quyên: “Đại ca, Tôn tướng quân đúng là đột nhiên mắc chứng đau đầu, hôm kia tiểu đệ có nói bảo tướng quân hãy mời thầy lang về khám bệnh, song Tôn tướng quân có vẻ ngại phiền phức, một mực nói không sao. Tiểu đệ đi hỏi thầy lang, thầy lang bảo chỉ dựa vào mạch tượng thì thấy không có gì đáng ngại, nên tiểu đệ cũng thấy yên tâm phần nào.”

Bànng Quyên suy nghĩ một lát, nói với Bànng Thông: “Đợi nốt đêm nay xem sao. Nếu ngày mai Tôn tướng quân vẫn đau đầu, thì mời thầy lang về thăm bệnh!”

“Tiểu đệ tuân lệnh!”

Sáng hôm sau, Phạm Trù xách hộp cơm bước vào trong cổng, thấy Tôn Tẫn ngồi thu lu một mình giữa sân, hai mắt đờ đẫn, miệng lẩm bẩm, không biết đang nói gì.

Phạm Trù đặt hộp cơm xuống, gọi khẽ: “Tôn tướng quân, tới giờ ăn sáng rồi!”

Tôn Tẫn dường như không nghe thấy, miệng vẫn lẩm bẩm không ngừng.

Phạm Trù lại gọi, Tôn Tần đột nhiên hét lên một tiếng kinh hãi, hai tay ôm đầu, ngã vật xuống đất, hôn mê bất tỉnh. Phạm Trù kinh hoảng, vút luôn cả hộp cơm, bấm vội nhân trung, Tôn Tần vẫn không tỉnh. Phạm Trù sợ hãi, mang đến một bát nước lạnh, dội lên đầu Tôn Tần.

Bị dội nước lạnh, Tôn Tần rùng mình tỉnh lại, hai mắt trợn trừng nhìn vào Phạm Trù, vẻ vô cùng hoảng loạn, hét lớn: “Người là ai?”

Phạm Trù vội nói: “Tôn tướng quân, tiểu nhân là Phạm Trù, tướng quân không nhận ra ư?” Rồi đưa tay đỡ lấy Tôn Tần, muốn dìu trở vào phòng.

Tôn Tần rụt mạnh tay về, chống xuống đất, khiếp đảm lùi lại vài bước, hét đến lạc giọng: “Ma quái phương nào, dám tới đây hại ta?”

Phạm Trù cảm thấy sự lạ, vội quỳ xuống đất: “Tôn tướng quân, tiểu nhân là Phạm Trù, là Phạm Trù vẫn mang cơm cho tướng quân đây, sao đến tiểu nhân tướng quân cũng không nhận ra?”

“Ha ha ha!” Tôn Tần bật cười sảng sặc. “Ta là thần tiên giáng trần, bên cạnh có tám vạn thiên binh thiên tướng, một tên tiểu yêu như ngươi, làm sao có thể hại được ta? Ha ha ha!” Vừa cười lớn, vừa chống tay xuống đất, thoăn thoắt di chuyển vào trong nhà, đóng sập cửa lại, dựa lưng chống chắc bên trong.

Phạm Trù giờ mới phát giác ra sự tình nghiêm trọng, vội vã co cẳng chạy thục mạng ra khỏi cổng.

Phạm Trù chạy liền một mạch tới phòng của Bàng Quyên, vừa đến nơi đã gào toáng lên: “Có chuyện rồi, đại tướng quân! Có chuyện rồi...”

Bàng Thông học tức chạy ra, nghiêm giọng quát: “Phạm Trù, đại tướng

quân đã lên triều từ sớm, phu nhân đang ngủ, có chuyện gì mà la lối om sòm ở đây thế, chán cái mạng chó của người rồi ư? “

Phạm Trù giật mình kinh hãi, quỳ xuống tự vả vào miệng bôm bốp mà nói: “Tiểu nhân đáng chết, tiểu nhân nhất thời kinh sợ, nên mới lớn tiếng như vậy!”

“Xảy ra chuyện gì?”

Phạm Trù chỉ tay về phía hậu hoa viên: “Tôn tướng quân bị điên rồi?”

“Bị điên?” Bàng Thông sửng sốt. “Vì sao lại điên?”

“Tiểu nhân không biết. Vừa nãy tiểu nhân mang cơm tối cho tướng quân, thấy tướng quân đã hoá điên rồi!”

Bàng Thông không nói thêm lời nào, lập tức chạy thẳng tới hậu hoa viên. Phạm Trù thấy vậy, vội vã đứng dậy, đuổi theo sau. Hai người rẽ qua góc tường, vừa tới hậu hoa viên, từ xa đã nhìn thấy khói lửa bốc lên cuồn cuộn từ phòng của Tôn Tẫn.

Bàng Thông cuống cuống: “Nguy rồi, Tôn tướng quân phóng hoả đốt nhà rồi!”

Hai người vùng chạy như điên, xông vào trong sân, đập mạnh cửa phòng.

Đập liên vài cái, then cửa mới bung ra, hai người nhảy vọt qua ngưỡng cửa, thấy trong phòng lửa cháy ngùn ngụt, đồng thê tre to tướng trên bàn, cả thê viết rồi và chưa viết đều đang bốc cháy rần rập. Tôn Tẫn ngồi bên cạnh, hai tay vẫn liên tục ném các đồ vật vào đồng lửa, vừa ném, vừa gào thét: “Lạnh quá! Mau đốt lửa lên, lạnh quá!”

Bàng Thông cả kinh, tung người lao tới, bới được mấy tấm thê tre cháy

dở trong đám lửa, quăng ra ngoài sân, cuống cuống giẫm đạp đạp lửa, bỏng rát đến mặt mày méo xệch. Tôn Tẩn vẫn như không thấy, tiếp tục quăng ném mọi thứ vớ được vào trong lửa, cả chăn đệm, gối cũng vứt cả vào, khói xộc lên mù mịt khiến Bàn Thông, Phạm Trù cay sè mắt mũi. Song Tôn Tẩn lại hồ hởi vỗ tay reo lên: “Mau đốt lửa lên, lạnh quá!”

Bàn Thông giậm chân quát: “Mau lên, kéo tướng quân ra!”

Hai người xông vào đám khói lửa mù mịt, mỗi người giữ một tay Tôn Tẩn, kéo xềnh xệch ra sân. Đám gia đình thấy khói bốc ngùn ngụt đã lũ lượt chạy lại, kẻ xô người chậu, hồi hải mức nước dưới ao sen hắt vào đám cháy.

Thấy lửa đã được dập tắt, Bàn Thông mới thở hắt ra, nói với Phạm Trù: “Người canh chừng ở đây, ta đi gọi chúa công về!”

Bàn Thông đánh xe thẳng tới Ngự cung, sai người vào bẩm báo với Bàn Quyên. Bàn Quyên vừa hay tan triều, nhận được tin báo, gấp rút trở về, chạy thẳng tới nơi, thấy vài chục người từ lớn tới bé trong phủ đều tụ tập hết ở chỗ Tôn Tẩn. Tôn Tẩn ngồi trong sân, ánh mắt đờ đẫn, hai tay múa may loạn xạ, ngửa mặt nhìn trời hú gọi: “Các lộ thần tiên, tứ hải Long Vương, lục Giáp lục Đinh! Yêu ma quỷ quái xâm phạm bờ cõi ta, Thiên Vương sai ta xuống trần truy bắt, các người đều phải nhất nhất theo lệnh ta, nếu ai trái lệnh, chém đầu không tha!” Rồi hai tay làm bộ gõ trống. “Tùng tùng tùng, tùng tùng tùng, tùng tùng tùng tùng tùng tùng tùng... Bản tướng điểm binh, Đông Hải Long Vương nghe lệnh, bản tướng lệnh cho người dẫn ba nghìn quân tôm tép, tới mai phục trong núi. Nam Sơn Hầu Vương nghe lệnh, bản tướng lệnh cho người dẫn ba nghìn quân khỉ vượn, mai phục dưới sông. Hoa Sơn Xà Tinh nghe lệnh, bản tướng lệnh cho người dẫn ba nghìn quân rắn rết,

mang theo vật dẫn lửa, mai phục trong hang núi! Tùng tùng tùng, tùng tùng tùng, tùng tùng tùng tùng tùng tùng...

Bàng Quyên chau tít đôi mày, bước lại gần, lớn tiếng gọi: “Tôn huynh!”

Tôn Tẫn không buồn để ý, hai tay vẫn múa may khua khoắng, làm bộ gõ trống, miệng kêu ra rả: “Tùng tùng tùng, tùng tùng tùng, tùng tùng tùng tùng tùng tùng...”

Bàng Quyên mặt biến sắc, gầm lên: “Tôn Tẫn, ngươi không nhận ra bản tướng ư?”

Tôn Tẫn dừng “gõ trống”, trừng mắt nhìn Bàng Quyên, một lúc sau thì quát lớn: “Kẻ nào khiêu chiến, mau mau xưng danh, bản tướng không giết kẻ vô danh!”

Bàng Quyên nói lớn: “Tôn huynh không nhận ra Bàng Quyên ư?”

Tôn Tẫn kêu lên: “Bàng Quyên hay Bàng Góp gì, hể có tên, hãy lãnh một thương của bản tướng!” Miệng lại kêu “tùng tùng” hai tiếng, hai tay giơ lên khua khoắng loạn xạ, như thể đang cầm thương đâm giết.

Bàng Quyên rướn mày, lùi về phía sau một bước, gọi Phạm Trù lại: “Nghe nói người nhìn thấy Tôn tướng quân phát điên đầu tiên?”

Phạm Trù quỳ xuống, khóc nức nở mà nói: “Khởi bẩm chúa công, tiểu nhân sáng nay mang cơm tới như thường lệ, vừa mở cửa đã thấy tướng quân ngồi trong sân, miệng lẩm bẩm, không biết đang nói gì. Tiểu nhân gọi tướng quân ăn cơm, tướng quân không trả lời, tiểu nhân lại gọi, tướng quân đột nhiên hét to một tiếng, ngã vật ra hôn mê bất tỉnh. Tiểu nhân hoảng hốt, vội bấm nhân trung, tướng quân vẫn không tỉnh. Tiểu nhân sốt ruột, lấy nước

lạnh dội vào đầu tướng quân. Tướng quân bừng tỉnh dậy, trợn mắt nhìn tiểu nhân, bảo tiểu nhân là yêu quái. Tiểu nhân sợ xanh mặt, mới chạy vội đi gọi người. Trong lúc tiểu nhân và quân gia đang chạy tới, Tôn tướng quân đã phóng hoả trong phòng. Sự việc sau đó, mọi người đều đã rõ.”

Bàng Quyên nhìn hộp cơm vẫn chỏng chơ bên cạnh, thì đảo mắt một vòng, bước lại cầm hộp cơm lên, lấy từ trong đó ra một chiếc bánh nướng và hai quả trứng gà, đặt trước mặt Tôn Tẩn nói: “Bánh nướng tới rồi, mời Tôn huynh dùng bữa!”

Tôn Tẩn đang “gõ trống”, nghe có tiếng nói, quay đầu lại nhìn bánh nướng và trứng gà, một tay chop lấy chiếc bánh, một tay giật lấy hai quả trứng gà, giơ lên cao múa may điên loạn, cười ha hả mà nói: “Ha ha ha, Thiên Vương tặng ta hai bảo bối, đám yêu ma quỷ quái kia, kẻ nào muốn tới nạp mạng? Tùng tùng tùng, tùng tùng tùng, tùng tùng tùng tùng tùng tùng tùng...” “Tiếng trống” càng gõ càng nhanh, đột nhiên chuyển thành tiếng gào rú. “Ma đầu to gan, dám đánh lén bản tướng sau lưng, lãnh đòn của ta đây!” Rồi nghiêng răng quăng luôn một quả trứng về phía Phạm Trù, vừa hay bay trúng ngực ông ta.

Phạm Trù kinh hãi kêu lên một tiếng, lùi liền vài bước. Tôn Tẩn tiếp tục vung tay ném chiếc bánh nướng đi. Chiếc bánh bay vút qua đầu đám người, lao qua đỉnh tường, khiến hai tỳ nữ đang đứng hóng chuyện gần đó kêu ré lên khiếp đảm. Nhìn thấy trong tay chỉ còn lại một quả trứng, Tôn Tẩn chuyển từ tay trái sang tay phải, rồi lại chuyển từ tay phải sang tay trái, mắt đảo tứ phía, miệng hét lớn: “Đám ma đầu kia, kẻ nào còn dám liều mạng?”

Đám người hầu đang vây lại xem đều kinh hãi giật lùi cả lại.

Bàng Quyên đưa mắt nhìn đám người hầu, gầm lên: “Các người đứng đó làm gì? Còn không cút mau!”

Đám người sợ hãi, vội vã tản đi.

Bàng Quyên bán tín bán nghi nhìn Tôn Tần, một lát sau, khẽ chau mày lại, sải bước bỏ đi. Bàng Quyên vừa về tới phòng khách, Bàng Thông đã bước theo bèn gót, tay cầm vài tấm thẻ tre cháy nham nhở, đưa cho Bàng Quyên.

Bàng Quyên xem kỹ một lượt, trầm ngâm suy nghĩ, rồi lắc đầu nói: “Thông đệ, có nhận ra không, Tôn huynh giả điên!”

Bàng Thông kinh ngạc: “Giả điên?”

Bàng Quyên gật đầu, than thở: “Than ôi, đệ thử nói xem, Tôn tướng quân tội gì phải khổ sở đến thế?”

Bàng Thông vẫn thấy mơ hồ không hiểu, ngần người hồi lâu mới hỏi: “Cớ sao đại ca biết Tôn tướng quân giả điên?”

Bàng Quyên ném mấy tấm thẻ tre trong tay lên mặt bàn: “Chính là thứ này! Nếu điên thật, Tôn huynh chắc chắn không đốt thẻ tre!”

Bàng Thông vội nói: “Đại ca, tiểu đệ mắt kém, nhìn không ra Tôn tướng quân chỉ có ý muốn đốt thẻ tre! Tiểu đệ tận mắt thấy, tướng quân luôn miệng kêu lạnh, quăng hết mọi thứ có thể trong phòng vào đồng lửa. Nếu tiểu đệ không tới cứu kịp, e rằng, đến phòng ốc cũng bị tướng quân đốt trụi mất rồi.”

“Than ôi!” Bàng Thông khẽ thở dài. “Thông đệ là người thực thà, làm sao nhận ra mưu kế của Tôn huynh? Nhưng thật đáng tiếc, lần này Tôn huynh thông minh quá mức, diễn trò khổ nhục kế thái quá, ngược lại đã để lộ ra sơ

suất.”

“Khổ nhục kế?” Bàng Thông ngơ ngác, tròn tròn mắt nhìn Bàng Quyên.
“Đại ca, khổ nhục kế gì kia?”

“Thông đệ đã từng nghe chuyện tráng sĩ chặt tay chưa?” Bàng Quyên hỏi.
Bàng Thông lắc đầu.

Bàng Quyên cười gằn, nói: “Thông đệ, xem ra, đệ nên đọc thêm sách sử mới được. Đại trượng phu đứng trong trời đất, phải làm nên đại sự. Đệ cả ngày quần quanh trong phủ, lẽ nào muốn làm quan gia suốt đời?”

Bàng Thông đỏ bừng mặt, vò đầu nói: “Đại ca trách rất đúng. Tuy nhiên Thông đệ ngu dốt, thuở nhỏ không học hành tử tế, nay đã qua tuổi đội mũ, dù muốn học, e rằng cũng không kịp. Hơn nữa, đại ca từ sáng tới tối bận rộn bên ngoài, mọi việc trong phủ cũng cần có người lo liệu.”

“Nói vậy cũng đúng!” Bàng Quyên gật đầu, thở dài đánh sượt. “Tuy nhiên... như vậy thì thiệt thòi cho Thông đệ quá. Dựa vào tài của Thông đệ, làm phó tướng trong quân, phụ trách kho lương cho ba quân cũng xứng.”

Bàng Thông cười nói: “Đa tạ đại ca đã đề cao. Chỉ là Thông đệ không có phúc, chẳng thiết tha chuyện gì, chỉ muốn ở trong phủ đại ca, ngày ngày giúp đại ca lo toan việc nhà. Đại ca tin tưởng giao cả gia nghiệp này cho Thông đệ, đã là đánh giá cao đệ rồi!” Dừng lại một lát, ngược mắt nhìn Bàng Quyên.
“Chuyện tráng sĩ chặt tay, đại ca vẫn chưa kể!”

“Nói lạc đề mất rồi!” Bàng Quyên cười gượng. “Chuyện tráng sĩ chặt tay chính là chuyện Yêu Ly hành thích Khánh Kỵ xưa kia. Năm xưa, thái tử nước Ngô sai Chuyên Chư hành thích Ngô Vương Liêu, rồi lên ngôi kế vị, chính là

Hạp Lữ. Con trai trưởng của Ngô Vương Liêu là Khánh Kỳ chạy trốn sang nước Vệ, mưu đồ phục thù. Nghe đồn Khánh Kỳ là đệ nhất dũng sĩ ở nước Ngô, vạn người không địch nổi, Hạp Lữ và Ngũ Tử Tư phái kiếm khách Yêu Ly đi hành thích. Yêu Ly tự chặt cánh tay phải, giết chết vợ con, nói dối là do Hạp Lữ gây ra, rồi chạy tới nương nhờ Khánh Kỳ. Khánh Kỳ thấy tình cảnh của Yêu Ly như vậy, không mảy may nghi ngờ, coi là tâm phúc, cuối cùng đã bị Yêu Ly đâm chết.”

Bàng Thông gật đầu nói: “Khổ nhục kế chính là Yêu Ly đã giết chết vợ con, tự chặt cánh tay phải của mình?”

“Đúng vậy!”

Bàng Thông vẫn chưa hiểu ra, vò đầu bứt tai: “Đại ca nói Tôn tướng quân giả điên, vì sao cũng là khổ nhục kế?”

Bàng Quyên khẽ thở dài: “Than ôi, Thông đệ có điều không biết đấy, khi ở trong sơn cốc, Quỷ Cốc tiên sinh đã truyền thụ cho đại ca một bộ binh thư, có tên là ‘Ngô Khởi binh pháp’, sau đó lại truyền thụ cho Tôn huynh một bộ binh thư, tên gọi ‘Tôn Tử binh pháp’. Đại ca đã truyền lại cho Tôn huynh ‘Ngô Khởi binh pháp’, Tôn huynh cũng đã đồng ý truyền lại ‘Tôn Tử binh pháp’ cho đại ca. Nào ngờ còn chưa kịp truyền, Tôn huynh đã lén giấu đại ca, ngấm ngầm cấu kết với Tần, Tề, cuối cùng bị Bệ hạ phát giác. Bệ hạ vốn muốn xử trảm Tôn huynh, song đại ca đã kết nghĩa kim lan với Tôn huynh, tình như thủ túc, nên giữa triều đình đã liệu chết bảo toàn mạng sống cho Tôn huynh. Bệ hạ nể tình đại ca có công lao, đã đổi trảm hình thành tẩn hình. Sau khi hành hình, đại ca lại giữ Tôn huynh trong phủ chăm sóc chu đáo. Cách đây mười ngày, Tôn huynh nhớ tới lời hứa trước đây, bảo đại ca chuẩn bị bút

mực, thẻ tre để chép lại ‘Tôn Tử binh pháp’ cho đại ca. Nào ngờ mới chép có đoạn đầu, Tôn huynh đã...”

“Tôn tướng quân có sao lại không muốn chép lại bộ sách này?”

“‘Tôn Tử binh pháp’ chỉ còn một bản duy nhất tại nhân gian, là bảo bối trong thiên hạ, sau khi truyền thụ cho Tôn huynh, Quỷ Cốc tiên sinh đã lập tức đốt ngay. Nếu Tôn huynh truyền lại cho đại ca, đại ca sẽ là thiên hạ đệ nhất binh gia, không ai địch nổi.”

“Thông đệ đã hiểu rồi, hắn là Tôn tướng quân sinh lòng đồ kỵ, không muốn truyền lại binh thư cho đại ca.”

Bàng Quyên gật đầu.

Bàng Thông vẫn băn khoăn không hiểu: “Khi ở trong sơn cốc, có sao Quỷ Cốc tiên sinh lại không truyền sách này cho đại ca?”

“Hồi ôi!” Bàng Quyên than thở. “Đều trách đại ca suốt ngày chỉ nghĩ tới thù nhà, kiên quyết đòi xuống núi sớm. Tiên sinh khuyên nhủ hết lời, đại ca vẫn không chịu nghe theo, hắn là đã khiến tiên sinh tức giận, nên mới không truyền lại cho đại ca.”

Bàng Thông nghe vậy, cũng thấy phần nộ: “Nếu quả như vậy, Tôn Tẩn thực là xấu xa! Đại ca đối xử tốt với hắn như thế, hắn đã không báo đáp thì chớ, lại còn ở đây giờ trò loè bịp!”

“Hồi ôi, Thông đệ,” Bàng Quyên lại than thở, “cũng là do đại ca đã hại Tôn huynh! Năm đó, nếu đại ca không mời Tôn huynh tới đây cùng hưởng phú quý, Tôn huynh hắn đã không phải chịu nỗi khổ xác thịt này. Mấy ngày trước, nếu đại ca không chuẩn bị giấy bút, thẻ tre cho Tôn huynh, không bảo

Tôn huynh chép binh thư, thì đâu đến nỗi Tôn huynh phải giả điên giả dại, diễn trò khổ nhục kế này!”

“Đại ca đúng là ngốc!” Bàng Thông giậm chân kêu lên. Ngẫm nghĩ một lát, lại đảo mắt rồi nói. “Đại ca yên tâm, việc này cứ giao cho Thông đệ. Người này nếu giả vờ điên, đệ không tin hẳn có thể vờ vịt được mãi!”

“Thông đệ không được hồ đồ!” Bàng Quyên nghiêm giọng ngăn cản. “Dù thế nào đi nữa, Tôn huynh cũng là huynh đệ kết nghĩa của đại ca. Đại ca thà chịu thiệt thòi, cũng quyết không làm hại đến bạn bè!”

“Nhưng... nhưng hẳn đâu có coi đại ca là bằng hữu!”

“Tôn huynh không coi đại ca là bằng hữu, nhưng đại ca không thể không coi Tôn huynh là bằng hữu!”

Bàng Thông cúi đầu, không nói thêm lời nào nữa.

Bàng Quyên bước lại, vỗ vai hẳn, cười nói: “Thông đệ, đệ không phải lo lắng chuyện này nữa! Hãy nói thử xem, những ngày qua, có những ai tới phòng Tôn huynh?”

Bàng Thông ngẫm nghĩ một lát, rồi lắc đầu nói: “Ngoài Phạm Trù, tỳ nữ, thầy lang, lão nô bộc, không còn ai tới. Phải rồi, còn có một người nữa, là Bạch thiếu gia.”

“Bạch Khởi?” Bàng Quyên trong lòng giật thột. “Nó... nó đâu?”

“Vừa nãy mới thấy múa kiếm bên ngoài, để Thông đệ đi gọi!”

“Đại ca tự đi!” Bàng Quyên bước vội ra ngoài, rẽ qua góc tường, từ xa đã nhìn thấy Bạch Khởi đang múa kiếm thoăn thoắt trên bãi trống, né trái dịch phải, thanh kiếm trên tay lên xuống liên hồi, vùn vụt xé gió, miệng “hự” lên

liên tục nghe rất khí thế.

Bàng Quyên tiến lại gần, vỗ tay khe khẽ. Bạch Khởi nhìn thấy Bàng Quyên, bèn thu kiếm lại, lạy chào: “Bạch Khởi khấu kiến nghĩa phụ!”

Bàng Quyên khen ngợi: “Kiếm pháp này con mới học hôm qua, hôm nay trông đã ra dáng lắm rồi, nghĩa phụ rất vui!”

Bạch Khởi lại dập đầu nói: “Tạ ơn nghĩa phụ quá khen!”

Bàng Quyên bước lại, bế Bạch Khởi lên tay: “Con trai, chuyện của Tôn nghĩa phụ, con đã biết chưa?”

Bạch Khởi xịu mặt, gật đầu: “Con biết rồi! Vừa rồi con tới thăm Tôn nghĩa phụ, nghĩa phụ không nhận ra con. Con gọi ‘nghĩa phụ’ mà nghĩa phụ còn lấy cành cây đánh con, nói con là tiểu yêu ma. Tối qua nghĩa phụ vẫn bình thường là thế, sao hôm nay lại thành ra như vậy, thật đáng thương!”

Bàng Quyên thở dài: “Than ôi, con trai ngoan, con có biết vì sao Tôn nghĩa phụ của con bị điên không?”

Bạch Khởi lắc đầu.

Bàng Quyên lại thở dài: “Ồ, nói đến chuyện này, phải trách con trai đấy!”

Bạch Khởi kinh ngạc ngẩng đầu nhìn Bàng Quyên: “Trách con?”

“Nghĩa phụ nghe nói, mấy hôm trước, con tới chỗ Tôn nghĩa phụ, có đưa vật gì đó cho Tôn nghĩa phụ?”

Bạch Khởi giật nảy mình, bên tai lập tức văng vẳng lời dặn của thân phụ Bạch Hổ: “Không chỉ nghĩa phụ mà ngay cả thân mẫu, con cũng không được nói. Còn nữa, từ nay về sau, con phải nhớ lời cha dặn, tuyệt đối giữ kín

chuyện này”. Ngẫm nghĩ một lát, bèn lắc đầu nói: “Hôm đó con tới mài mực cho Tôn nghĩa phụ, không đưa vật gì cho Tôn nghĩa phụ cả!”

Bàng Quyên cười nói: “Con trai ngoan, con thử nghĩ kỹ lại xem, có ai nhờ con đưa vật gì không?”

Bạch Khởi nghiêng đầu nhìn Bàng Quyên: “Xin hỏi nghĩa phụ, ai sẽ nhờ con?”

“Chẳng hạn như, thân phụ con, thân mẫu con, hoặc nghĩa mẫu con!”

Bạch Khởi lại ngẫm nghĩ một lát, rồi dứt khoát lắc đầu. Một lúc sau, bỗng mắt sáng bừng, phấn khởi reo lên: “Nghĩa phụ, hài nhi nhớ ra rồi!”

Bàng Quyên mừng rỡ giục già: “Con trai ngoan, mau nói đi!”

“Hôm kia, trước lúc ra về, hài nhi quả thực đã tặng Tôn nghĩa phụ một vật!”

“Ồ?” Bàng Quyên vội hỏi. “Là bảo bối gì vậy?”

“Một chiếc còi liễu! Do con tự làm, con đã tặng cho Tôn nghĩa phụ, khỏi nói cũng biết Tôn nghĩa phụ vui mừng đến đâu. Khi con đã đi xa, vẫn nghe thấy Tôn nghĩa phụ thổi còi ‘toe toe’ trong phòng...” Bạch Khởi nói rồi chu cái miệng bé xú, giả tiếng “toe toe” liên hồi.

Sắc mặt Bàng Quyên tối sầm lại, từ từ thả Bạch Khởi xuống đất, rồi quay người, cúi đầu lầm lũi bước đi.

Bạch Khởi vội đuổi theo vài bước: “Nghĩa phụ, còi liễu hay lắm, nếu nghĩa phụ thích, con cũng sẽ làm một cái tặng cho nghĩa phụ!”

Bàng Quyên quay đầu lại, nhìn cậu bé mỉm cười: “Nghĩa phụ không thích

còi liễu, con cứ làm đi, rồi mang tặng Tôn nghĩa phụ!”

Tôn Tần thành linh hoá điên là chuyện Bàng Quyên không bao giờ ngờ tới. Suốt một ngày trời, Bàng Quyên không ra khỏi cửa, chỉ giam mình trong thư phòng, ngồi buồn bã trên chiếu, trầm ngâm suy nghĩ về biến cố này.

Bất luận thế nào, Bàng Quyên có chết cũng không tin Tôn Tần bị điên thật. Khả năng lớn nhất là, sau khi Tôn Tần biết được chân tướng sự việc, không còn cách nào khác, buộc phải giả vờ điên dại. Tuy nhiên, vì sao Tôn Tần lại có thể biết được chân tướng sự việc? Hiện tại, ở nước Ngụy, người có khả năng biết rõ việc này, cùng lắm chỉ có hai mà thôi, một là bản thân Bàng Quyên, hai là Bạch Hổ.

Điểm mấu chốt hiện nay là, liệu Bạch Hổ đã biết được bao nhiêu? Cầu Tử đã chết rồi. Còn Lật Bình? Phải rồi, Lật Bình! Liệu Bạch Hổ có cử người tới nước Vệ điều tra Lật Bình không? Nếu điều tra ra chỗ Lật Bình vốn không có người đưa thư nào tên là Lưu Thanh, Bạch Hổ sẽ có bằng chứng để chứng minh bức thư đó là giả, còn Tôn Tần bị hàm oan. Dựa vào tính khí của Bạch Hổ, hẳn sẽ bầm báo với Chu Uy, Chu Uy sẽ bầm báo với tướng quốc, rồi sẽ tới bệ hạ! Còn nữa... tại sao Bạch Hổ lại biết mà điều tra Cầu Tử? Than ôi, con bạc năm xưa khi đã hối cải, cũng thực đáng gờm!

Thần sắc Bàng Quyên mỗi lúc càng thêm căng thẳng. Hẳn biết, chưa tới lúc cùng bất đắc dĩ, thì hẳn dứt khoát không thể nói ra sự thực với Bạch Hổ. Hơn nữa, dù có nói ra sự thực với Bạch Hổ, liệu Bạch Hổ lúc đó có còn coi hẳn là ân công như trước nữa không? Nếu Bạch Hổ không còn coi hẳn là ân công, giữa hẳn và Bạch Hổ chỉ có thể là thù địch, là một mất một còn. Nghĩ

tới những ân oán trước đây, nghĩ tới việc mình đã từng mưu trí cứu Bạch Hổ ra khỏi sòng bạc, lại nghĩ tới Bạch Hổ đã từng bất chấp nguy hiểm cứu mình ra khỏi tử lao, trong lòng Bàng Quyên chột trào dâng một niềm chua xót.

“Hồi ôi!” Bàng Quyên khẽ thở dài. “Lẽ nào ta đã đi quá xa rồi? Ngộ nhờ Tôn huynh... Tôn huynh không phải giả điên, mà là điên thật, bảo ta sao có thể nhẫn tâm? Bất luận thế nào, Tôn huynh cũng có ân nghĩa với ta, thân thiết như thể tay chân, vì ta mà tới Ngục, cũng vì ta mà gặp kiếp nạn, không những trở thành phế nhân, giờ lại thành kẻ điên điên dở dở...” Nghĩ đến đây, Bàng Quyên cúi gằm đầu xuống, một lát sau, lại lắc đầu dứt khoát. “Không được, không được, dứt khoát không thể có lòng dạ mềm yếu đàn bà! Dựa vào bản lĩnh của Tôn Tẫn, trước khi vào núi còn không sợ sinh tử, vài năm ở trong núi, càng tỏ ngộ cái đạo trời đất, vì sao lại phát điên được? Điên loạn như vậy, chắc chắn là giả, ta phải tìm cách lật tẩy trò hề của hắn!”

Bàng Quyên đang suy tính, bỗng từ trong sân vọng lại tiếng bước chân. Bàng Quyên nghe giọng nói, biết là Thụy Liên và tỳ nữ, lập tức nảy ra một ý hay, bèn ngồi ngay ngắn trên chiếu, sắc mặt lộ vẻ ủ rũ đau thương.

Tỳ nữ gõ cửa, Bàng Quyên không trả lời.

Thụy Liên xua tay, tự đẩy cửa bước vào phòng, thấy bộ dạng khổ sở của Bàng Quyên, bèn tiến lại gần nói: “Thiếp nghe nói phu quân suốt ngày ngồi rầu rĩ trong thư phòng, cơm không buồn ăn, lấy làm lo lắng, mới tới đây xem sao.” “Tạ ơn phu nhân quan tâm!” Bàng Quyên chỉ xuống chỗ ngồi bên cạnh. “Phu nhân hãy ngồi xuống đây!”

Thụy Liên ngồi xuống, lo lắng nhìn Bàng Quyên: “Phu quân, chàng chẳng tha thiết chuyện ăn uống, có phải vì Tôn huynh?”

“Hồi ôi!” Bàng Quyên thở dài một tiếng, nước mắt ứa ra ròng ròng. “Nghĩ tới Tôn huynh, vốn là huynh đệ tình thâm với Quyên, giờ thành ra nông nổi như vậy, bảo Quyên sao có thể đành lòng!”

Thụy Liên cũng chảy nước mắt: “Phu quân nói rất đúng. Thần thiếp hôm kia vào cung, thấy Mai tử vẫn còn đau buồn rơi lệ vì Tôn huynh. Mai tử tâm cao khí ngạo, mà số mệnh thực bi thương. Tôn huynh đã thành người tàn phế, mà Mai tử vẫn một lòng một dạ không thay đổi. Nếu biết chuyện Tôn huynh phát điên, không biết Mai tử còn đau khổ tới mức nào?”

“Phu nhân lo lắng cũng phải!” Bàng Quyên lau nước mắt, rồi ngẩng đầu nhìn Thụy Liên. “Nghe phu nhân nhắc tới Mai công chúa, Quyên chợt nảy ra một ý này, bệnh điên của Tôn huynh, có lẽ Mai công chúa sẽ chữa khỏi được!”

Thụy Liên vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, mở to mắt nhìn Bàng Quyên: “Vậy thì tốt quá! Phu quân nói mau, chữa trị thế nào?”

“Tôn huynh gặp đại nạn này, trong lòng tất có oán hận. Lại thêm hai chân tàn tật, nằm liệt trên giường, oán hận không biết trút bỏ vào đâu, tất dồn cả vào tâm, dẫn tới tinh thần điên loạn. Tôn huynh trước khi phát bệnh, đã đau đầu liên vài ngày, hẳn là dấu hiệu báo trước. Tôn huynh và Mai công chúa rất mực thâm tình, nếu được Mai công chúa ra mặt khuyên nhủ, biết đâu oán hận trong lòng Tôn huynh sẽ tiêu tan. Nếu vậy, bệnh tình không cần chữa cũng tự khỏi.”

“Chỉ có điều...” Thụy Liên khẽ lắc đầu, “hiện tại bộ dạng của Tôn huynh như vậy, nếu để Mai tử thấy, há chẳng đau lòng đứt ruột?”

“Phu nhân, Mai công chúa với Tôn huynh tình sâu nghĩa nặng, nếu nghe

tin Tôn huynh phát điên, song lại không trông thấy người, chẳng phải càng đau khổ hơn ư?”

“Phu quân nói cũng phải. Ngày mai thiếp sẽ vào cung ngay, nói lại chuyện này với Mai tỷ. Nếu Mai tỷ có thành ý, thiếp sẽ đưa chị ấy về đây.”

Bàng Quyên vòng tay vái Thụy Liên mà nói: “Quyên thay mặt Tôn huynh tạ ơn phu nhân!”

Buổi chiều hôm sau, bốn người Bàng Quyên, Bàng Thông, Thụy Mai và Thụy Liên tất tả tới phòng Tôn Tẩn.

Vừa bước vào cổng, Bàng Quyên đã lớn tiếng gọi: “Tôn huynh, Tôn huynh ơi, Mai công chúa tới thăm huynh đây!”

Bên trong không một tiếng đáp.

Bàng Quyên bước vào trong phòng, ngó nhìn tứ phía, song không thấy Tôn Tẩn đâu cả.

Bàng Quyên lo lắng, quay sang Bàng Thông hỏi: “Tôn tướng quân đâu?”

Bàng Thông đáp: “Có lẽ vẫn ở trong nhà. Tiểu đệ đã cử người trông coi, chưa từng thấy Tôn huynh ra ngoài.”

“Tìm mau!”

Bàng Thông tìm kiếm khắp nơi, cuối cùng phát hiện ra Tôn Tẩn đang ở trong góc chứa củi khô, đầu gối trên củi, ngủ ngon lành. Mới có một ngày không gặp, trông Tôn Tẩn đã không còn ra hình người, đầu bù tóc rối, mặt mũi nhem nhuốc, chẳng khác gì một gã điên lang thang nơi đầu đường xó

chợ.

Vừa nhìn thấy Tôn Tần, Mai công chúa đã vùng tay khỏi Thụy Liên, chạy thẳng về phía góc tường, chỉ vài bước đã đến bên Tôn Tần, níu lấy tay, đau đớn khóc oà lên thành tiếng: “Tôn tướng quân!”

Đây chính là điều Bàn Quyên đang chờ đợi.

Thụy Liên vội vã bước lại, gắng sức kéo Thụy Mai ra.

Bàn Quyên giậm chân quát mắng đám người hầu: “Các người thật là một lũ vô tích sự, sao lại để Tôn tướng quân ngủ ở đây? Mau đưa Tôn tướng quân về phòng ngủ!”

Bàn Thông gọi hai gia đình lại, người nhắc tay kẻ nhắc chân khiêng Tôn Tần về phòng.

Tôn Tần bị họ xô đẩy mà choàng tỉnh, ráng sức giãy giụa: “Đám ma đầu kia, mau mau thả ta ra! Ngấm ngấm hãm hại bản tướng thế này, còn gọi gì là bản lĩnh?”

Đám gia đình chẳng nói chẳng rằng, khiêng thẳng Tôn Tần về phòng đặt lên giường.

Bàn Quyên bước vào theo, gọi lớn: “Mau mang nước nóng lại đây!”

Người hầu bê nước nóng lại. Bàn Quyên đích thân lấy khăn rửa mặt cho Tôn Tần. Tôn Tần giãy giụa rất dữ, không cho Bàn Quyên động đến người. Bàn Quyên cũng không nhiều lời, một tay giữ chặt Tôn Tần, một tay cầm khăn lau mặt, sau đó ấn Tôn Tần xuống giường, đắp chăn bông lên.

Tôn Tần bị giữ chặt, trợn tròn hai mắt, kinh hãi nhìn Bàn Quyên, như thể Bàn Quyên là ma đầu thực sự.

Bàng Quyên quỳ sụp xuống đất, bật khóc thảm thiết, đau đớn cất tiếng gọi: “Tôn huynh!”

Ánh mắt Tôn Tẫn càng thêm sợ hãi, toàn thân run lên bần bật, rúm người nép vào tận góc tường phía cuối giường.

Thụy Liên đưa mắt ra hiệu, Bàng Thông bèn dẫn đám gia đình lánh ra ngoài sân.

Bàng Quyên khóc không thành tiếng: “Tôn huynh, có Mai công chúa tới thăm huynh!”

Thụy Mai bước lại bên giường, khóc mà nói: “Tôn tiên sinh... Thụy Mai tới thăm tiên sinh đây!”

Tôn Tẫn toàn thân vẫn run rẩy, hai tay bịt mắt, miệng gào lên thật lớn: “Đám ma đầu kia, mau rút đi, mau, mau, mau rút hết đi!”

Bàng Quyên đứng dậy, nắm tay Thụy Liên kéo ra ngoài, thuận tay khép cánh cửa lại. Bàng Quyên áp sát tai vào cánh cửa, chăm chú lắng nghe động tĩnh bên trong.

Mai công chúa khóc lóc một hồi, thấy Tôn Tẫn vẫn ra rả một điều “ma đầu” hai điều “ma đầu”, bèn nín khóc, hai mắt nhìn Tôn Tẫn dăm dăm, nuốt lệ ngậm nga:

“Mong manh mai một cội,
Khinh tuyết nở âm thầm.
Lặng đưa hương phảng phất,
Theo lối tìm tri âm.

Thấy Tôn Tẫn vẫn toàn thân run rẩy, Thụy Mai ngừng lại một lát, rồi tiếp

tục ngâm:

“Mong manh mai một cội,
Trong tuyết nở âm thầm.
Đợi người hiểu mai tới,
Hai ý thành gió xuân.”

Tôn Tần vẫn hai mắt đờ đẫn, sợ hãi nhìn Thụy Mai, miệng không ngớt làm nhảm: “Ma đầu, ma đầu, các người mau rút đi!...”

Thụy Mai bàng hoàng đau đớn, lại khóc một hồi nữa, rồi ghen ngào nói: “Xuân có mẫu đơn, là hoa giàu có; hạ có sen trắng, là hoa sang trọng; thu có cúc vàng, là hoa ẩn dật; đông có mai hồng, là hoa thanh cao. Giàu có là áo của hoa, sang trọng là mũ của hoa, ẩn dật là tình của hoa, thanh cao là tâm của hoa. Tần tài đức gì đâu, nào dám... mơ đến... tâm hoa!”

Thụy Mai ngâm tới câu cuối cùng, bật khóc thành tiếng, bước lại gần, toan nắm lấy tay Tôn Tần, nào ngờ bị Tôn Tần điên cuồng đẩy mạnh, ngã nhào ra phía sau. Tôn Tần lại càng co rúm người nép sát vào góc tường, hai mắt đầy khiếp đảm nhìn Thụy Mai, gào lên điên dại: “Ma đầu! Ma đầu! Người là đại ma đầu! Mau chạy thôi, đại ma đầu tới rồi! Mau chạy thôi, đại ma đầu tới rồi...” Rồi sau đó, trái ngược hẳn với vẻ khiếp sợ khi nãy, lập tức hai mắt trợn trừng, đôi mày dựng ngược, chộp lấy gối, đập thùm thụp vào bức tường sau lưng, miệng lại gõ trống chiến. “Tùng tùng tùng, tùng tùng tùng tùng tùng tùng tùng... Đại ma đầu, bản tướng sao phải sợ người? Bản tướng là thần tiên giáng trần, Thiên Vương giao cho ta chùy báu Hồn Thiên, đám ma đầu các người mau tới chịu chết! Tùng tùng tùng, tùng tùng tùng tùng tùng tùng...”

Thụy Mai cỡi lòng tan nát, khắp người đau nhức, kêu lên một tiếng bi thảm, ngất lịm trên đất.

Bàng Quyên nghe rõ mồn một, vội đẩy cửa xông vào, xốc Thụy Mai dậy, cùng Thụy Liên cấp tốc rời đi.

Tôn Tần bật cười một tràng dài, miệng lại đánh trống thẳng trện: “Tùng tùng tùng, tùng tùng tùng tùng tùng tùng tùng... Bản tướng giương cờ thẳng trện, đại ma đầu đã bị quật chết dưới chùy báu Hồn Thiên! Tùng tùng tùng, tùng tùng tùng tùng tùng tùng tùng...”

Nghe thấy tiếng bước chân đã xa dần rồi mất hút, khu nhà lại chìm trong tĩnh lặng như vốn có, “tiếng trống” của Tôn Tần cũng chậm lại, yếu dần, dần dần biến thành tiếng nước nở: “Tùng tùng tùng... Thụy Mai... Thụy Mai... tùng tùng tùng...”

Ngay sau khi Tôn Tần phát điên, Bàng Quyên lập tức hạ lệnh, cấm không cho bất kỳ gia nhân nào được ra ngoài, đến việc đi chợ của Phạm Trù cũng bị kiểm soát gắt gao. Phạm Trù chỉ được liệt kê những thực phẩm cần mua, còn thì Bàng Thông sẽ đích thân mua về.

Tới ngày thứ ba, Bàng Thông mới xoá bỏ lệnh cấm. Phạm Trù được ra khỏi cổng phủ, vội tìm cơ hội, kín đáo chạy tới cửa hàng da họ Tần, kể lại đầu đuôi sự việc cho “ân công” nghe, cuối cùng, khóc nghẹn mà nói: “Tôn tướng quân đã... đã hoá điên mất rồi!”

Công tử Hoa trong lòng đã hiểu rõ, bèn gật đầu hỏi: “Khi Tôn tướng quân phát bệnh, vết thương nơi đầu gối thế nào?”

“Vừa mới khỏi hẳn!”

Công tử Hoa càng thêm chắc chắn, trầm ngâm một lát, lại hỏi: “Xin hỏi Phạm huynh, trong thành Đại Lương có thầy lang nào chuyên trị bệnh điên không?”

Phạm Trù ngẫm nghĩ một lát: “Tiểu nhân nghe nói có hai người, đều chữa được bệnh thần kinh và bệnh điên.”

“Phạm huynh hãy nói qua về họ!”

“Một người trung niên, sống ở phố Tây Nhai. Còn người kia nhiều tuổi hơn một chút, sống ở góc ngoặt phố Nam Nhai.”

“Ồ?” Công tử Hoa hỏi. “Thế người nào nổi tiếng hơn?”

“Đương nhiên là người nhiều tuổi hơn. Nghe nói người trung niên vốn là em trai của ông ta, sau này tự mở y quán.”

“Ông ta họ gì?”

“Họ Hoàng, nghe nói y thuật cao siêu, hễ người điên nào gặp phải ông ta cũng phải ngoan ngoãn hết! Tần gia muốn tìm ông ta ư?”

Công tử Hoa khẽ mỉm cười: “Người này sắp phát tài rồi!”

Sau khi Phạm Trù ra về, công tử Hoa tức tốc đánh xe tới phố Nam Nhai, từ xa đã nhìn thấy tại khúc ngoặt trên phố có treo một tấm biển, trên viết một chữ “Y” rất lớn. Công tử Hoa xuống xe, bước vào y quán.

Hoàng y sư tuổi độ ngũ tuần, nghe thấy tiếng động liền bước ra, công tử Hoa vòng tay vái chào: “Là Hoàng y sư chăng?”

Hoàng y sư vòng tay đáp lễ: “Chính tại hạ!”

Công tử Hoa lập tức nói thẳng vào chuyện: “Vãn sinh nghe nói tiên sinh chuyên trị bệnh điên, nên mới tới đây cầu kiến.”

“Sĩ tử, mời!”

Hoàng y sư dẫn công tử Hoa vào phòng trong, phân ngôi chủ khách ngồi xuống, tự giới thiệu: “Y quán này và cả y thuật của lão hủ đây, đều là do tổ tiên truyền lại, đến lão hủ đã là đời thứ năm.”

Công tử Hoa vòng tay nói: “Vãn sinh ngưỡng mộ đã lâu! Xin hỏi tiên sinh, phí khám chữa bệnh thế nào?”

Hoàng y sư cũng vòng tay đáp: “Trong thành Đại Lương, tính theo số lần khám bệnh, mỗi lần năm mươi đồng, tiền thuốc tính riêng. Bệnh điên thông thường, ba lượng vàng chữa đến khỏi.”

Công tử Hoa thoáng ngạc nhiên: “Ba lượng chữa đến khỏi, là thế nào?”

“Là thế này!” Hoàng y sư giải thích. “Hễ là bệnh điên, lão hủ đây nhiều nhất cũng chỉ thu ba lượng. Nếu vượt quá số tiền này mà bệnh vẫn không khỏi, lão hủ một đồng cũng không lấy thêm, chữa cho tới khi bệnh khỏi hẳn mới thôi.”

“Nếu tiên sinh không chữa khỏi thì sao?”

“Trả lại toàn bộ phí tổn!”

“Ồ, y thuật của tiên sinh quả nhiên cao siêu!” Công tử Hoa lấy ra năm lượng vàng từ trong ống tay áo, đặt lên mặt bàn. “Vãn sinh có một bệnh nhân muốn nhờ tiên sinh chữa trị giúp, đây là tiền đặt trước.”

Hoàng y sư kinh ngạc nhìn năm lượng vàng: “Người bệnh của khách quan hẳn không phải người tầm thường, có thể nói cho lão hủ biết, bệnh nhân là ai không?”

Công tử Hoa đứng dậy, bước tới bên Hoàng y sư, ghé tai thì thầm một hồi, rồi quay trở về chỗ ngồi.

Hoàng y sư ngẫm nghĩ một lát, rồi lắc đầu nói: “Khách quan hãy cất vàng đi, xin mời về cho!”

Công tử Hoa mỉm cười, lại lấy thêm năm lượng vàng nữa từ trong ống tay áo, đặt lên mặt bàn: “Tiên sinh, mười lượng vàng này vẫn chỉ là ứng trước. Sau khi xong việc, tại hạ xin cảm tạ nốt mười lượng còn lại!”

Hoàng y sư vẫn lắc đầu: “Khách quan nhầm rồi, lão hủ đây từ chối, không phải vì chuyện tiền bạc. Dòng họ Hoàng hành nghề y, lấy y đức làm trọng, chưa từng làm chuyện sai trái. Nếu tham chút vàng còn con này, dù giấu được mọi người, giấu được đại tướng quân, song y đức của lão hủ lại mất, khi tế lễ tổ tiên, trời biết đất biết, khách quan bảo lão hủ phải ăn nói thế nào trước liệt tổ liệt tông?”

Công tử Hoa vòng tay nói: “Y đức của tiên sinh, thực khiến người ta phải kính trọng. Hãy khoan nói tới chuyện tiền bạc, tiên sinh có biết Tôn tướng quân chăng?”

“Lão hủ không biết!”

“Không giấu gì tiên sinh,” công tử Hoa sắc mặt nghiêm trang, chậm rãi nói, “văn sinh xin kể rõ ngọn ngành cho tiên sinh biết! Tôn tướng quân là cháu đời thứ sáu của danh tướng thiên hạ Tôn Vũ Tử, tiên tổ phụ Tôn Cơ là

tướng quốc nước Vệ. Khi bệ hạ phạt Vệ, thượng tướng quân công tử Ngang dẫn quân thám sát Bình Dương, cả dòng họ Tôn tuần thân tận trung với Vệ thất, duy có Tôn tướng quân may mắn thoát nạn. Sau này, Tôn tướng quân cùng đại tướng quân Bàng Quyên kết nghĩa vào núi, cùng bái Quỷ Cốc tiên sinh làm thầy. Đại tướng quân thành tựu tầm tầm, mọi mặt đều không bằng Tôn tướng quân, do đổ kỵ mà sinh lòng thù hận, trước mặt bệ hạ đã hãm hại Tôn tướng quân, khiến Tôn tướng quân phải chịu tấn hình. Tôn tướng quân đã thành phế nhân, đại tướng quân vẫn không buông tha, giam lỏng Tôn tướng quân trong phủ. Tôn tướng quân không còn cách nào khác, đành phải giả điên. Nếu tiên sinh khám ra bệnh điên của Tôn tướng quân là giả, Tôn tướng quân ắt khó lòng bảo toàn tính mạng! Dòng họ Tôn chỉ còn sót lại mình Tôn tướng quân, mà sự sống chết của Tôn tướng quân hiện nay, phụ thuộc cả vào lời nói của tiên sinh. Tiên sinh, y đức lớn nhất là cứu người thoát nạn, một lời nói của tiên sinh, vừa cứu sống Tôn tướng quân, lại không mảy may tổn thương tới một cọng tóc của đại tướng quân. Văn sinh thiết nghĩ, một công đôi việc, đã không tổn hại tới y đức, ngược lại còn là công đức, xin tiên sinh nghĩ lại!”

Hoàng y sư trầm ngâm hồi lâu, rồi ngẩng đầu nhìn công tử Hoa: “Nghe nói Tôn tướng quân là người tốt, Bàng tướng quân cũng là người tốt. Chuyện giữa hai người họ, người khác không hiểu được, càng không liên quan gì tới lão hủ đây. Có điều, những lời khách quan nói không phải không có lý. Một lời nói của lão hủ, nếu vừa có thể cứu sống Tôn tướng quân, lại không làm tổn thương tới Bàng tướng quân, thì lão hủ coi như cũng có lời giải thích trước tổ tiên. Chuyện này, lão có thể đồng ý.”

Công tử Hoa vòng tay cảm tạ mà nói: “Văn sinh thay mặt Tôn tướng quân cảm tạ ân cứu mạng của tiên sinh.”

“Lão hủ tuy đã đồng ý với khách quan, nhưng liệu đại tướng quân có tới mời hay không, cũng chưa thể biết. Do vậy, khách quan bất tất phải cảm tạ quá sớm, xin hãy mang vàng về cho!”

Công tử Hoa lại vái tạ mà nói: “Tiên sinh yên tâm, văn sinh đã nói, tất không rút lời. Nếu đại tướng quân không tới mời tiên sinh, mười lượng vàng này coi như văn sinh kính tặng tiên sinh. Nếu đại tướng quân tới mời, chỉ cần tiên sinh đừng nói ra chuyện này, văn sinh sẽ hậu tạ thêm mười lượng nữa.”

Hoàng y sư thở dài một tiếng, vòng tay nói: “Khách quan đã khẳng khẳng như vậy, thì cứ tạm để số vàng này ở đây, đợi sự việc qua đi, sẽ hoàn trả sau!”

Công tử Hoa đứng dậy cáo từ, Hoàng y sư tiến ra ngoài cửa, nhìn theo bóng xe ngựa xa dần, lắc đầu thở dài một tiếng, rồi quay trở vào trong y quán.

Tiền Mai công chúa ra về, Bàng Quyên lại ngồi rầu rĩ trong thư phòng, vui đầu suy nghĩ. Nếu Tôn Tần quả thực giả điên, chắc chắn đã hiểu rõ nội tình. Nội tình duy chỉ Bạch Hổ có khả năng biết được, tuy nhiên hẳn đã canh phòng rất nghiêm ngặt, Bạch Hổ chưa từng một mình gặp mặt Tôn Tần bao giờ. Tất cả những người được phép vào phòng Tôn Tần, cũng đều được hẩn chọn lựa kỹ lưỡng. Phạm Trù? Cũng không thể. Phạm Trù vừa không quen biết Bạch Hổ, cũng chưa từng nghe nói giữa hai người có tiếp xúc qua lại. Khả năng duy nhất chính là Bạch Khởi, nhưng một đứa trẻ bảy tuổi đầu, dù Bạch Hổ có giao việc đi chăng nữa, bộ dạng ngây thơ của cậu bé hôm đó

cũng không thể là giả được. Một điều nữa là Mai công chúa. Trước phản ứng hôm nay của Mai công chúa, dù Tôn Tần có định lực bằng trời, lòng dạ sắt đá cũng không thể không lộ ra sơ suất, vậy mà...

Lẽ nào... lẽ nào Tôn Tần lại bị điên thật? Bàng Quyên càng chau tít đôi mày. Một lúc sau, đầu mày khẽ giật một cái, trong đầu bỗng nảy ra một ý. Điên hay không, không thể giấu được thầy lang. Tôn Tần nếu giả điên, dù có giả giống y như thật, cũng không thể qua mắt được thầy lang chuyên trị bệnh điên.

Nghĩ tới đây, Bàng Quyên đứng dậy bước ra ngoài cửa, sai người gọi Bàng Thông tới, than thở mà rằng: “Thông đệ này, hôm nay xem ra, bệnh tình của Tôn huynh không giống như giả dạng. Thực không ngờ Tôn huynh hôm nay lại lâm vào tình cảnh này, đại ca thân là sư đệ, càng nghĩ càng đau đớn. Dù thế nào đi nữa, có bệnh thì phải chữa. Đệ thử đi nghe ngóng xem trong thành Đại Lương, có thầy lang nào chuyên trị bệnh điên không?”

Bàng Thông đáp ngay: “Tiểu đệ đã dò la biết được, trong thành Đại Lương, có hai thầy lang chuyên trị bệnh điên, một người sống ở phố Tây Nhai, một người sống ở phố Nam Nhai. Trong hai người, y thuật của Hoàng y sư phố Nam Nhai giỏi hơn, nghe nói là đã truyền qua năm đời, phí điều trị ba lượng chữa đến khỏi, chữa không khỏi bệnh không lấy một đồng công.”

Bàng Quyên chau mày suy nghĩ một hồi, rồi quyết đoán: “Đã có hai người, thì mời cả về đây!”

Bàng Thông chần chừ một lát: “Hồi bẩm đại ca, thầy lang phố Tây Nhai sáng sớm nay có người đến gọi đi rồi, nghe nói là tới nơi xa khám bệnh, ở tận vùng đất gì đó của nước Hàn, xem ra, vài ba hôm nữa chưa chắc đã về được.”

“Được rồi, nếu Hoàng y sư kia y thuật giỏi nhất, hãy mau đi mời ông ta về đây trị bệnh!”

Bàng Thông vâng lệnh, vội vã đi ngay. Nhìn theo bóng Bàng Thông, Bàng Quyên cười nhảu nhó: “Than ôi, quả là quái lạ! Mình muốn hai người cùng tới trị bệnh, ai ngờ một người lại đi mất rồi!”

Chưa đầy nửa canh giờ sau, Bàng Thông đã dẫn Hoàng y sư tất tả quay về. Bàng Quyên hành lễ xong, lập tức dẫn ông ta tới phòng Tôn Tẫn. Còn chưa tới nơi, ba người đã loáng thoáng nghe thấy “tiếng trống” trong viện của Tôn Tẫn, âm thanh lúc cao lúc thấp, lên bổng xuống trầm.

Hoàng y sư ra hiệu, ba người khẽ khàng dừng bước. Hoàng y sư nghiêng tai nghe ngóng một lúc, rồi nhắc chân bước vào trong cửa.

Thấy có người vào, Tôn Tẫn kích động trông thấy, miệng gào lên: “Ma đầu tới rồi, thiên binh thiên tướng mau bày trận, nghe hiệu lệnh của bản tướng, tùng tùng tùng, tùng tùng tùng, tùng tùng tùng tùng tùng tùng tùng...”

Hoàng y sư quan sát kỹ một hồi, rồi hỏi Bàng Thông: “Người này phát bệnh bao lâu rồi?”

“Bốn ngày rồi!”

“Trước khi phát bệnh, người này phải chẳng luôn miệng kêu đau đầu, ăn thùm uống vại?”

“Đúng vậy!”

“Sau khi phát bệnh, người này lúc nào cũng như thế kia phải không?”

“Lúc phát lúc đỡ, có lúc nằm ngủ li bì.”

“Phải rồi!” Hoàng y sư không hỏi thêm gì nữa, gật gật đầu ra chiều khẳng định, sau đó cất cao giọng, rõ ràng là muốn nói cho Tôn Tẫn nghe. “Đúng thực là bị điên rồi, để lão hủ bắt mạch thử xem.”

Nghe thấy Hoàng y sư nói muốn bắt mạch, tiếng trống của Tôn Tẫn lại càng gấp gáp, hai cánh tay khua khoắng điên cuồng, năm đấm nện tứ tung. Hoàng y sư không thể lại gần, Bàng Quyên đành phải xông vào, gắng sức ghì chặt lấy hai cánh tay Tôn Tẫn. Hoàng y sư đưa tay bắt mạch, lần sờ một hồi rồi buông tay ra, chau tít đôi mày.

Bàng Quyên vội hỏi: “Hoàng tiên sinh, bệnh thế nào?”

Hoàng y sư thờ dài, trầm giọng mà nói: “Người này mắc chứng thất tâm phong!”

“Thất tâm phong là thế nào?”

“Hồi bẩm đại tướng quân,” Hoàng y sư đồng dặc đáp, ngoài mặt vẻ như đang nói với Bàng Quyên, song thực chất vẫn là muốn nói cho Tôn Tẫn nghe. “Người ta đều có hai thân, một là nhục thân, hai là linh thân. Hai thân hợp một, là người bình thường. Linh thân còn gọi là nguyên thần, một khi bị kinh hãi, sẽ trốn khỏi nhục thân. Linh nhục phân ly, nhục thân không có linh thân, sẽ mất kiểm soát, người bình thường sẽ trở thành người điên. Khi linh thân quay trở về nhục thân, lúc đấy bệnh điên sẽ khỏi dần. Nếu linh thân mãi mãi không chịu trở về nhục thân, người này sẽ điên đại kéo dài!”

Nghe Hoàng y sư giảng giải về y lý huyền diệu, Bàng Quyên tuy vẫn mơ hồ, song cũng thấy phục, im lặng hồi lâu, bèn gật gù mà nói: “Hoàng y sư xứng đáng là danh y, vậy chứng thất tâm phong này...”

Hoàng y sư thuận miệng nói tiếp: “Về mặt y lý, linh thân bị kinh hãi có nhiều nguyên nhân khác nhau, mức độ khác nhau, chứng bệnh đương nhiên cũng khác nhau. Phàm bệnh điên được phân thành bốn loại, một là mê tâm phong, hai là loạn tâm phong, ba là kinh tâm phong, bốn là thất tâm phong.”

Bàng Quyên kinh hãi hỏi: “Theo như tiên sinh nói, lẽ nào thất tâm phong là nghiêm trọng nhất?”

“Đúng vậy!” Hoàng y sư gật đầu. “Chứng điên thông thường đều là mê tâm phong và loạn tâm phong. Mê tâm phong và loạn tâm phong có thể chữa khỏi, kinh tâm phong cũng có thể chữa, riêng thất tâm phong thì không chữa được, bởi lẽ người mắc chứng thất tâm phong, nguyên thần bị kinh hãi nặng nề nhất, hoàn toàn rời khỏi nhục thân, không có chỗ bầu vịu. Bệnh của Tôn tướng quân, đừng nói là tại hạ, dù Biển Thước tái thế, e rằng cũng khó lòng chữa trị. Bất luận là ai, một khi đã mắc chứng thất tâm phong, đời này coi như đã hết!”

Bàng Quyên nghe mà bàng hoàng chấn động, trợn mắt đứng chết trân.

“Thôi được!” Hoàng y sư khẽ thở dài. “Lão hủ cứ kê đơn thuốc, nếu người này uống thuốc đều đặn, bệnh tình họa may có thể thuyên giảm. Song muốn trị tận gốc, đại tướng quân cần mời người cao tay hơn.” Nói xong, kê ngay một đơn thuốc, đưa cho Bàng Thông.

Bàng Thông cầm lấy đơn thuốc, nhìn Bàng Quyên.

Bàng Quyên quay người, đi thẳng một mạch ra khỏi khu nhà, ra tới cổng thì quay đầu lại nói: “Thưởng tiên sinh một lượng. Tiễn khách!”

Bàng Thông lấy một lượng vàng, đưa cho Hoàng y sư, dẫn ông ta ra khỏi

khu nhà, đến lúc đi xa, lại nghe thấy tiếng “trống chiến” dồn dập của Tôn Tần.

Hồi chuyện cũ, Tần Công tìm lại hiền tài

Nghe tuyệt khúc, Tô Tần ngộ đạo trị thế

Từ ngày Tô Tần ra đi, Luận Chính đàn không mở thêm lần nào nữa. Không khí bất an bao trùm phố Sĩ Tử, chúng sĩ tử lục tục thu dọn hành lý, lũ lượt rời bỏ đất này để tìm đến nơi khác. Cung Tần cũng không níu kéo, phố Sĩ Tử vốn tập nập là thế, chẳng bao lâu đã trở nên vắng vẻ điều hiu.

Qua ngày mười lăm tháng giêng, Trúc Viễn thấy Tần Công vẫn không có động tĩnh gì, bèn bảo Giả Xá Nhân thu dọn hành lý, chuẩn bị trở về núi Chung Nam. Kỳ thực hành lý cũng chẳng có gì, ngoài mấy bộ quần áo mặc thường ngày, còn có thêm một đồng thẻ tre, được họ thu thập ở Hàm Dương hoặc từ chỗ sĩ tử liệt quốc trong mấy năm qua, dự định mang về trên núi cho người mới học để mở rộng kiến văn.

Do thẻ tre quá nhiều, họ phải gọi đến hai cỗ xe ngựa để chở. Lúc này, hai cỗ xe đã đỗ trong sân. Trúc Viễn hết nhìn đồng thẻ tre ngất ngưỡng, lại nhìn hai cỗ xe ngựa, ước tính không thể chất hết lên hai xe; hơn nữa, dù có chất được hết, cũng khó mà chở được tới Hàn Tuyên, nên lại ngồi xuống lựa chọn, rồi bó lại thành từng bó. Giả Xá Nhân khuôn từng bó thẻ tre đã được sư

huynh lựa kỹ xếp lên trên xe. Khi đã chất đầy một xe, bèn sửa sang ngay ngắn rồi lấy dây thừng buộc lại cho chắc chắn.

Chẳng buộc một lúc, Giả Xá Nhân ngẩng đầu nhìn Trúc Viễn, trầm ngâm nói: “Sư huynh, chúng ta vẫn chưa tìm được đại hiền cho chúa thượng, lần này trở về, liệu tiên sinh có trách không?”

Trúc Viễn vẫn đang lựa chọn thẻ tre, không buồn ngẩng đầu lên, thở dài mà nói: “Than ôi, người nên đến đã đi mất rồi còn đâu!”

Lời vừa nói dứt, từ ngoài cổng bỗng vang lên một giọng nói hùng hậu: “Người không nên đi lại đang muốn bỏ đi ư?”

Trúc Viễn, Giả Xá Nhân giật thót, ngẩng đầu nhìn lên thì thấy Huệ Văn Công, Sư Lý Tật đang đứng ngay trước cổng, vội quỳ xuống dập đầu hô: “Thảo dân khấu kiến chúa thượng!”

Huệ Văn Công vội bước lại, đỡ họ dậy, mỉm cười nói: “Hai vị tiên sinh miễn lễ!”

Trúc Viễn, Giả Xá Nhân cảm tạ, rồi vòng tay đứng sang một bên.

Huệ Văn Công đưa mắt nhìn cỗ xe đầy ắp thẻ tre, lại nhìn đồng thẻ tre đang chờ xếp trên đất và cỗ xe trống, rồi quay sang hỏi Trúc Viễn, Xá Nhân: “Hai vị muốn bỏ đi thật ư?”

Trúc Viễn, Giả Xá Nhân đưa mắt nhìn nhau, rồi cùng gật đầu.

“Ồ!” Huệ Văn Công khẽ thở dài. “Doanh Tứ tới đây, vốn định khẩn cầu hai vị giúp cho một việc lớn, không ngờ hai vị lại sắp ra đi.”

Trúc Viễn ngẩn người, mở to mắt nhìn Huệ Văn Công: “Chúa thượng muốn thảo dân làm việc gì?”

“Tìm Tô Tử, mời hã trở lại Hàm Dương!”

Trúc Viễn, Giả Xá Nhân đều bàng hoàng kinh ngạc, đứng sững hồi lâu, không ai nói câu nào, đều quay sang nhìn Sư Lý Tật, thấy ông ta còn ngơ ngác hơn.

Huệ Văn Công mỉm cười nói: “Hai vị hã đang nghĩ, Tô Tử tìm tới tận cửa, quả nhân chê bỏ không dùng. Giờ Tô Tử quay lưng đi rồi, quả nhân lại cuống quýt đuổi theo, khác nào vớt áo rồi lại tìm áo, tự bày thêm việc cho mình?”

Những người có mặt đều không nhin được cười.

Huệ Văn Công thu lại nụ cười, thở dài một tiếng: “Than ôi, chư vị có điều không biết, không phải quả nhân không dùng Tô Tử, mà là giữa Tô Tử và quả nhân không có duyên phận!”

Thái độ của Huệ Văn Công đối với Tô Tần thay đổi xoành xoạch, khiến ba người Sư Lý Tật, Trúc Viễn, Giả Xá Nhân đều thấy mơ hồ như lạc giữa biển sương, thấy đều giương mắt nhìn Huệ Văn Công không chớp.

Huệ Văn Công nhìn họ một lượt rồi nói: “Nghe Mạnh Tử người Trâu có nói: ‘Trời sắp giao trọng trách cho người nào, trước tiên ắt khiến kẻ đó tâm chí khổ sở, gân cốt mệt mỏi, cơ thể đói khát, thân người rệu rã’, quả nhân cũng biết tài của Tô Tử, sở dĩ hết lần này tới lần khác chèn ép không cất nhắc, chẳng qua là muốn làm chùn nhuệ khí của hã, khích lệ tâm trí của hã, để chờ ngày trọng dụng.”

Quả là một lý do rất hay. Ba người đưa mắt nhìn nhau, rồi lại nhìn Huệ Văn Công.

“Hồi ôi!” Huệ Văn Công lại tiếp tục than thở. “Ai ngờ Tô Tử là người nóng vội, nói đi là đi ngay, khiến quả nhân trở tay không kịp. Khi nhận được tin Tô Tử bỏ đi, quả nhân lập tức sai người đuổi theo mời về, không ngờ tuyết rơi mù mịt, không thấy tăm hơi. Sau lại sai Sư Lý ái khanh tiếp tục tìm kiếm, được biết Tô Tử đã rời khỏi nước Tần. Gần đây quả nhân nghĩ lại chuyện này, thấy rằng tuy kế sách của Tô Tử quá ư huyền hoặc, song hẳn vẫn là đại tài trị quốc. Quả nhân muốn nhờ hai vị đây vất vả một chuyến, tìm cách mời Tô Tử trở lại, nói với hắn rằng, quả nhân muốn uỷ thác quốc sự cho hắn!”

Trúc Viễn từ từ di chuyển ánh mắt sang Giả Xá Nhân, Giả Xá Nhân bèn gật đầu. Trúc Viễn vòng tay nói: “Chúa thượng nhìn xa nghĩ rộng, thảo dân hôm nay mới biết. Chúa thượng coi trọng Tô Tử như vậy, thực là may mắn cho Tô Tử. Tiết Thanh minh sắp tới, thảo dân muốn về Hàn Tuyền tảo mộ cho sư tổ, việc tìm Tô Tử, xin hãy giao cho Xá Nhân, chúa thượng thấy có được chăng?”

Huệ Văn Công quay sang Giả Xá Nhân, vòng tay nói: “Đã nói vậy, phải làm phiền Giả tiên sinh một chuyến!”

Giả Xá Nhân vòng tay đáp lễ: “Xá Nhân nguyện góp chút sức mọn!”

Tháng hai mùa xuân, tiết trời trở ấm, cây cỏ xanh rờn.

Bên bãi đập lúa của nhà họ Tô phía bắc thôn Hiên Lý, Thiên Thuận đang cùng Địa Thuận, em gái họ và mấy đứa trẻ hàng xóm chơi trò trốn tìm quanh mấy đồng rơm. Khi tới lượt Thiên Thuận trốn, cậu bé chạy như bay tới túp lều, định nấp vào đồng cỏ bên trong. Nào ngờ vừa tới cửa, con Mực đã nhảy

xổ ra, chực sửa lên, song thấy là Thiên Thuận thì vẩy đuôi tí mù, đứng chặn ngang trước mặt cậu bé. Thiên Thuận đi vòng qua con Mực, vẫn muốn chạy vào bên trong, song con chó há miệng cắn chặt lấy ống quần cậu bé, kéo ngược trở ra, rồi đứng chặn ở cửa, dứt khoát không cho vào. Thấy thời gian trốn không còn nhiều, Thiên Thuận sốt ruột, gắng sức xô bật con Mực ra, xông vào trong cửa.

Đúng lúc đó, Thiên Thuận đứng khựng lại, ngây người kinh hãi.

Bên cạnh đồng cỏ khô sát góc lều, Tô Tần đầu tóc rối bù, mặt mày vàng xạm ngồi ngay ngắn dưới đất, hết như pho tượng, lưng quay về phía cửa, tay cầm thẻ tre, đang chăm chú đọc. Có lẽ do quá nhập tâm, nên không hề hay biết trận giằng co vừa này.

Hắn là Tô Tần đang buồn ngủ, mí mắt sụp xuống, đầu gật một cái, thẻ tre suýt rơi khỏi tay. Tô Tần vội ngồi lại cho vững, tiện tay với lấy chiếc dùi nhọn bên cạnh, “sột” một cái đâm thẳng vào dùi. Thấy mũi dùi nhọn xuyên thẳng xuống, Thiên Thuận vội nhắm tịt mắt lại, đến khi mở mắt ra, đã thấy chiếc dùi nằm ở chỗ cũ, Tô Tần tay vẫn cầm thẻ tre say sưa đọc. Thiên Thuận nhìn xuống phía dưới, thấy máu tươi chảy ròng ròng nơi mắt cá chân. Nhìn kỹ lại, thấy trên cổ chân còn rất nhiều vết tím đen đông cứng, không cần nghĩ cũng biết ống quần màu đen của Tô Tần đã nhuộm đầy những máu, chỉ là không thể nhìn ra.

Thiên Thuận không thiết trốn nữa, vội quay đầu co cẳng chạy trở ra. Mấy đứa trẻ vừa tìm tới cửa, thấy cậu bé chạy ra, mừng rỡ xô lại túm lấy. Thiên Thuận đẩy bật chúng ra, cuống quýt chạy thục mạng về nhà.

“Bà ơi, bà...” Gần tới cổng, Thiên Thuận gọi toáng lên.

“Thiên Thuận, gọi gì bà thế?” Tô Diêu thị vẫn cầm cúi sàng gạo trong sân, cất tiếng hỏi.

“Bà ơi, chú hai, chú ấy... chú ấy...” Thiên Thuận chạy tới dưới gốc cây xuân, tựa lưng vào gốc cây, thở hển hển nói không ra hơi.

“Chú hai làm sao?” Tô Diêu thị giật mình kinh hãi, đặt vôi sàng xuống, ngẩng đầu lên hỏi.

“Chú hai, chú ấy... chú ấy lấy dùi... đâm... đâm vào dùi!” Thiên Thuận nói ngắt quãng trong tiếng thở dốc.

“Thiên Thuận, con nói nhăng nói cuội gì thế?” Vợ Tô Lệ đang ngồi khâu vá trong phòng, nghe vậy liền bước ra, cất giọng châm chọc. “Chú hai của con thông minh lắm, chẳng động đến tay chân, ngồi chơi xơi nước cả ngày, bắt người ta cơm bưng nước rót hầu tận miệng, làm gì có chuyện tự mình đâm mình?”

“Mẹ!” Thiên Thuận sốt ruột. “Con đâu dám nói nhăng nói cuội! Thật đấy, con tận mắt thấy chú hai lấy dùi...” rồi bắt chước bộ dạng Tô Tần đâm thẳng xuống dùi, “thế này này, máu chảy đầy chân, cổ chân toàn là vết máu!”

Tô Diêu thị kinh hãi rụng rời, không nói nổi câu nào, đứng bật ngay dậy, chân thấp chân cao chạy ra khỏi cổng.

Vợ Tô Đại bụng chưa vượt mặt cũng bước ra, thấy bộ dạng hoảng hốt của Tô Diêu thị, vội hỏi vợ Tô Lệ: “Chị dâu, có chuyện gì vậy?”

“Còn chuyện gì vào đây được nữa?” Vợ Tô Lệ hất hàm ra phía cổng. “Cậu con trai quý hoá của mẹ lấy dùi tự đâm mình!”

“Tự đâm mình?” Vợ Tô Đại kinh ngạc. “Sao anh hai lại làm thế?”

“Hừm!” Vợ Tô Lệ hậm hực nói. “Đều do mẹ chiều chuộng quá mức mới thành ra thế, thật không công bằng! Em dâu thử nói xem, có mảnh đất ruộng tốt nhất cũng bị chú ấy đem đi bán, mà bán cho ai không bán, lại đi bán cho tay lý chính họ Lưu kia! Em biết không, cả đám ruộng chú ấy chỉ bán có ba mươi lượng, cái giá bèo bọt như thế, chỉ có kẻ đại ngốc mới nghĩ ra. Còn cha nữa chứ, đang khoẻ mạnh là vậy, cũng bị chú ấy làm cho tức uất mà thành bại liệt! Còn nữa, chị còn nghe nói, chú ấy mang ba mươi lượng vàng đổi lấy xe ngựa hào nhoáng, quần gấm áo cừu, đi khắp nơi khoe khoang. Còn con chó kia, cũng là do chú ấy bỏ ra cả một túi tiền để mua về! Em nói thử xem, có con chó nào đáng giá cả một túi tiền không? Nói thật với em, từ sau khi biết được chuyện này, chị uất ức ghen hờn, hễ nhìn thấy con chó, chị lại giận sôi máu, chỉ muốn đánh cho nó một trận! Em dâu cứ chờ mà xem, rồi sẽ có một ngày, chị sẽ phải làm thịt con súc sinh đó!”

Nghe thấy nói làm thịt con Mực, Thiên Thuận sợ hãi, vội quỳ thụp xuống đất nói: “Mẹ ơi, đừng giết con Mực, con cầu xin mẹ đấy!”

“Cút mau!” Vợ Tô Lệ quát thẳng vào mặt Thiên Thuận. “Oắt con vắt mũi chưa sạch, biết cái gì! Không lo theo cha học cấy cày cho giỏi, sau này chỉ có nước giống như chú hai mày thôi, phá gia bại sản không nói, còn tự lấy dùi đâm mình, xem có đau chết mày không!”

Thiên Thuận bị mẹ mắng sa sả, không còn dám nhắc tới chuyện con Mực nữa, len lén chuồn ra khỏi cổng.

Lời nói của vợ Tô Lệ khiến vợ Tô Đại sực nhớ tới cái dùi, bất giác bật khóc mà nói: “Anh hai thành ra nông nổi này, đều trách em cả!”

Vợ Tô Lệ ngớ người: “Em dâu ngốc, chú ấy thành ra như vậy, sao lại

trách em?”

“Mấy hôm trước mẹ nói cái dùi của mẹ cùn rồi, khó dùng, muốn mượn dùi của em, em đã cho mẹ mượn, mẹ lại cho anh hai mượn. Như vậy... chẳng phải là em hại anh hai ư?” Vợ Tô Đại thút thít đưa tay áo lên lau nước mắt.

Vợ Tô Lệ ngẩn ra một lúc, rồi bật cười mà nói: “Được rồi được rồi, giờ là lúc nào mà em đâu còn khóc được? Em mà khóc, em bé trong bụng sẽ nghe thấy. Em bé thấy mẹ buồn, cũng sẽ buồn theo. Em bé sắp chào đời rồi mà buồn bã, không phải chuyện hay đâu!”

Nghe chị ta nói vậy, vợ Tô Đại lập tức nín bật, không dám khóc nữa.

Vợ Tô Lệ dường như sức nhớ ra, bèn hỏi: “À, Ma Cô dự tính em dâu sinh vào ngày nào nhỉ?”

Vợ Tô Đại trả lời ngay: “Theo dự tính của Ma Cô, ba ngày nữa sẽ sinh!”

“Vậy chắc là đúng đấy!” Vợ Tô Lệ khen ngợi. “Ma Cô đúng là tính toán như thần! Không giấu em đâu, Thiên Thuận và con bé con nhà em sinh ra đúng như dự tính của Ma Cô, xê dịch trước sau không quá ba ngày. Địa Thuận càng chính xác hơn nữa, không sai lấy một ngày, chỉ hơi lệch giờ!”

Hai chị em dâu mỗi người một câu, trò chuyện âu yếm với đứa bé trong bụng, song từng câu từng chữ lại như mũi dao nhọn hoắt đâm nát trái tim Tiểu Hỷ, lúc này đang ngồi khâu để giày dưới mái hiên. Nghĩ tới chuyện mình khó khăn lắm mới lấy được chồng, sau khi xuất giá, không những chưa một lần sinh nở, mà đến mùi đàn ông còn chưa biết tới, nỗi tủi hờn này thực không biết giải bày cùng ai, hai tay dần bất động, đầu cúi gằm xuống, nước mắt giàn giụa ướt đẫm khuôn mặt.

Thiên Thuận chuồn ra khỏi cổng, đứng ngẩn một lát ở bên ngoài, mới co giò chạy về phía bãi đập lúa phía bắc thôn. Vừa tới nơi, đã thấy Địa Thuận, em gái họ và mấy đứa trẻ đang đứng túm tụm bên ngoài cửa lều, thò cổ ngó vào trong. Con Mực ngoe nguẩy đuôi trước cửa, nhìn thấy Thiên Thuận tới, vội chạy ra mừng quăn quýt. Chợt nhớ mẹ vừa nói sớm muộn gì cũng sẽ làm thịt con Mực, Thiên Thuận thấy sống mũi cay sè, bèn cúi xuống ôm lấy con chó vuốt ve.

Thiên Thuận vừa định đứng dậy, bỗng thấy đám Địa Thuận nhả mặt lùi hết ra ngoài, lát sau, lại thấy bà nội tay cầm chiếc dùi đáng sợ kia, gạt nước mắt bước ra khỏi cửa.

Tô Diêu thị đứng lặng một hồi trước cửa lều, đưa ống tay áo lên lau nước mắt, chệnh choạng bước về phía Thiên Thuận, rồi vẫy tay gọi đám Địa Thuận lại. Tô Diêu thị đưa mắt nhìn bọn trẻ, thở dài mà dặn rằng: “Thiên Thuận, cả các cháu nữa, bắt đầu từ hôm nay, không đứa nào được phép bước chân vào trong lều cỏ!”

Lũ trẻ gạt lấy gạt để.

“Cũng không được chơi ở bãi đập lúa này nữa. Thôn mình rộng như vậy, các cháu chơi đâu chẳng được!”

Nghe thấy nói không được chơi ở bãi đập lúa, đám trẻ đều im lặng, không nói câu nào.

“Có nghe thấy không?” Tô Diêu thị lắc lắc chiếc dùi trong tay. Nhìn thấy chiếc dùi nhọn hoắt dính máu, lũ trẻ cùng sợ hãi đồng thanh: “Dạ, nghe thấy

rồi!”

Tô Tần ở thôn Hiên Lý sớm đã trở thành chủ đề bàn tán khắp các thôn làng phố xá Lạc Dương. Bỏ nhà đi biệt sáu năm trời mới về, bán ruộng lấy tiền mua quần áo sang trọng, xe ngựa xa hoa tới đất Tần, sau đó đối rách trở về, càng là đề tài đàm tiếu tại quán trà tiệm nước. Lần này lại cầm dùi đâm đùi, qua lời kể khuếch trương của vợ Tô Lệ, cũng nhanh chóng lan truyền khắp thôn xóm chẳng khác gì gió thổi.

Ấp Hà Nam là một thành cổ ở bờ tây Lạc Thủy, là thực ấp được phong của Tây Chu Công. Buổi chiều hôm nay, trong một quán trà cũ kỹ tại phố Nam Nhai ấp Hà Nam, một đám người nhàn rỗi ngồi quây quanh bàn, vừa uống trà vừa nghe một người ngồi giữa nói chuyện phiếm.

Người này khoảng bốn mươi tuổi, vóc dáng gầy gò, đang khoa tay múa chân, mặt mày hớn hở mà nói: “Các vị nghe này, những năm gần đây đúng là chuyện lạ nào cũng có. Các vị có nghe nói không, phía đông Y Thủy có một ấp tên là Y Lý, phía bắc ấp Y Lý có một thôn tên là Hiên Lý, trong thôn có một gia đình họ Tô, chủ hộ tên là Tô Hồ...”

Có người sốt ruột xen ngang: “Kể chi tiết thế để làm gì? Chẳng phải là anh hai gốc họ Tô ở Hiên Lý đấy ư? Hẳn lại giở trò gì nữa?”

“Trò gì ấy à?” Anh gầy lù mẫm nhìn người này. “Nếu người biết thì tự nói đi!”

Người này tặc lưỡi một cái, ngồi im không nói gì nữa.

Anh gầy chặn họng kẻ kia xong, hớp một ngụm trà, đưa mắt nhìn khắp

đám đông: “Các vị có ai biết không?”

“Biết gì?” Từ ngoài cửa có một người bước vào, lớn giọng hỏi.

Mọi người quay lại nhìn, hoá ra là một cậu công tử bột ở gần đó, vội vã đứng dậy vòng tay chào. Anh gầy kia cũng đứng dậy, cúi gập lưng xuống, cười nịnh nọt mà nói: “Cơn gió nào thổi Lục thiếu gia tới chốn bần hàn này vậy?”

Lục thiếu gia cười ha hả, xua tay nói: “Miễn lễ, miễn lễ! Ngồi, ngồi cả đi!” Rồi vén áo dài gấm, làm bộ dạng cao kỳ ngồi xuống, nhìn về phía anh gầy. “Vừa rồi người đang nói gì thế?”

Đám người đều ngồi xuống, anh gầy vòng tay nói: “Bẩm thiếu gia, tiểu nhân đang nói, nhà họ Tô thôn Hiên Lý có cậu con trai thứ hai, đọc sách tới hoá điên!”

“Ồ?” Lục thiếu gia hào hứng ra mặt, nhồm người về phía trước hỏi. “Điên như thế nào?”

“À, ờ...” Anh gầy ra bộ ngập ngừng.

Lục thiếu gia móc từ trong tay áo ra một xu tiền đồng, đặt đánh “cách” xuống bàn, nói với tiểu nhị: “Tiểu nhị, mang trà lên đây! Hôm nay bản thiếu gia mời khách, ai cũng có phần, đây là tiền trà!”

Tiểu nhị cầm tiền, pha một ấm trà cho hẵn. Đám người cùng vòng tay vái tạ. Lục thiếu gia đáp lễ, rồi lại nhìn sang anh gầy: “Nói đi, gã đó điên như thế nào?”

Anh gầy lúc này mới chép miệng một cái, lại bắt đầu hoa chân múa tay: “Điên như thế nào ư, thiếu gia hãy nghe tiểu nhân nói đây! Anh con trai thứ

hai nhà họ Tô tên là Tô Tần, từ nhỏ đã khác người, chỉ ưa chơi bời lêu lổng, không biết chí thú làm ăn. Sáu năm trước, cha hắn vất vả lắm mới cưới được vợ về cho hắn, vậy mà hắn vừa bái đường xong, chưa kịp động phòng, đã biến mất tăm mất tích. Hắn đi liền một mạch vài năm, năm ngoái bỗng dưng trở về nhà, Tô lão hán cứ ngỡ hắn hồi tâm chuyển ý, vui mừng không để đâu cho hết, bèn phân ruộng chia nhà. Nào ngờ vừa cầm khế đất trên tay, hắn đã bán quách mười lăm mẫu ruộng đứng tên mình đi, nghe nói bán cho nhà Lưu lý chính được ba mươi lượng. Các vị nghe xem, ruộng này là do Chu thiên tử ban tặng cho tổ tiên Tô gia, toàn là ruộng thượng đẳng, tên tiểu tử đó lại chỉ bán có ba mươi lượng, đúng là đại ngốc! Rồi tên tiểu tử này mang ba mươi lượng vàng đi mua xe sang ngựa đẹp, quần gấm áo cừu, vênh vang tới nước Tần. Kết quả thế nào? Chưa đầy ba tháng, xe ngựa chẳng còn, mà quần gấm áo cừu cũng mất, tiểu tử kia mình mặc thứ áo bông đen trũi của người Tần, đeo tay nai rách nát lệch thẹo trở về, khiến Tô lão hán uất ức tới trúng gió, trở thành bại liệt!” Kể đến đây, lắc đầu lia lịa, bật ra một câu. “Than ôi, người với chả ngợm!”

Lục thiếu gia ngây người: “Nghe mãi, đã thấy tiểu tử đó có gì điên đâu!”

“Còn chưa điên ư?” Anh gầy trợn mắt hỏi lại. “Có nhà không chịu ở, cưới vợ không ngủ cùng, suốt ngày ở trong túp lều dột nát cùng một con chó đen, mặt không rửa, quần áo không thay, cả tháng trời không bước chân ra khỏi cửa, hoặc ngồi thần thờ, hoặc nói lảm nhảm, nhìn hắn lúc này, đầu tóc rối bù, râu ria lởm chởm, ba phần giống người, bảy phần giống quỷ. Hãy khoan nói tới chuyện này, vừa rồi tôi còn nghe thấy, hắn lấy dùi đục đâm vào đùi mình, tới mức máu chảy ướt đầm hai chân. Thiếu gia thử nói xem, như

thế còn không điên thì gọi là gì?”

Lục thiếu gia vội hỏi: “Vì sao hăn lấy dùi đâm mình?”

Anh gầy trả lời luôn: “Nghe nói hăn đang mài đọc sách, đọc tới lúc nào ngủ gật thì cầm dùi đâm vào dùi.”

“Hay!” Lục thiếu gia gật gù. “Chuyện này hay đấy. Lát nữa về nhà, bản thiếu gia sẽ kể cho ông già nghe. Ông già cả ngày ép bản thiếu gia đọc sách, bản thiếu gia phải nói cho ông già biết, đọc sách mà thành ra như vậy thì hay ho nổi gì!” Dừng lại một lát, đột nhiên sức nhớ ra một chuyện, bèn đưa mắt nhìn khắp một vòng. “Nghe nói, mấy hôm nay có một người gảy đàn thường đến quán trà này, hể người này gảy đàn, đến trâu bò cũng phải rơi lệ, có chuyện này chẳng?”

Anh gầy gật đầu.

“Người đâu?” Lục thiếu gia ngó nghiêng hỏi.

Anh gầy hất cằm ra cửa, đám người không hẹn mà cùng nhìn cả về phía đó. Lục thiếu gia nheo mắt nhìn, quả nhiên thấy một ông lão quần áo rách rưới ngồi thu lu ở đó. Ông lão chớp mắt vài cái, khó nhọc đứng dậy.

Thấy chỉ là một lão ăn mày, Lục thiếu gia khẽ chau mày, càu nhàu: “Bản thiếu gia đang hỏi một vị cầm sư danh giá kia mà, sao lại là một lão ăn mày?” Quay sang anh gầy, tỏ vẻ không tin. “Cầm sư lẽ nào lại là người này?”

Anh gầy gật đầu.

Lục thiếu gia lại chau mày, lên giọng nói: “Này, lão già kia, bản thiếu gia mài nghe chuyện lạ, suýt quên mất việc chính. Ông già nhà ta nghe nói lão gảy đàn xuất thần, bảo bản thiếu gia tới mời lão về phủ gảy vài khúc!” Rồi

móc ra một xu tiền đồng, vung tay ném tới trước mặt cầm sư. “Đây là tiền thưởng, lão cầm đi!”

Cầm sư dường như không nghe thấy, cũng không thèm đếm xỉa tới Lục thiếu gia, càng không nhìn đến đồng xu trên đất, chỉ lom khom thân người, găng gượng đứng dậy. Anh gầy vội đứng lên, chạy ra đỡ lấy cầm sư. Cầm sư liếc anh ta một cái, cúi xuống nhắc hộp đàn lên, ôm vào trong lòng, khó nhọc lê từng bước ra ngoài.

Lục thiếu gia cuống lên, đứng dậy đuổi theo vài bước: “Lão già kia... à không, lão tiên sinh, mau đứng lại!”

Cầm sư vẫn không thèm đếm xỉa, cứ tiếp tục bước đi.

Lục thiếu gia lại đuổi theo mấy bước nữa, lớn tiếng nói: “Lão tiên sinh, bản thiếu gia thưởng lão một lượng! À không, ba lượng!”

Cầm sư vẫn không hề dừng bước.

Lục thiếu gia sửng sốt, giậm mạnh chân, nhổ “phì” một tiếng, nói với theo sau lưng cầm sư: “Hừm! Lão già chết tiệt, đúng là không biết điều!”

Thật đúng như dự tính của Ma Cô, ba ngày sau, trời vừa hửng sáng, vợ Tô Đại đã ôm bụng kêu la oai oái. Tô Đại cuống lên, vội vã đi gọi Tô Diêu thị. Tô Diêu thị sớm đã nghe thấy tiếng kêu, chạy đến trước cửa.

“Đại Nhi, mau đi gọi Ma Cô, nghe tiếng kêu kiểu này, hẳn sắp sinh rồi!” Tô Diêu thị lập tức giục giã.

Tô Đại không nói một lời, co cẳng chạy luôn khỏi cửa. Vợ Tô Lệ, Tiểu Hỷ đều đã nghe thấy tiếng kêu, chạy xúm cả lại. Tô Diêu thị sai Tiểu Hỷ đun

nước nấu cơm, còn mình và vợ Tô Lệ trực ở trong phòng, chuẩn bị các thứ cần thiết. Tô Lệ thấy mọi người bận rộn tất bật, mà mình chẳng giúp được gì, lại không chịu được tiếng kêu rên của em dâu, bèn quyết định mang nông cụ ra ruộng làm việc.

Một lát sau, Ma Cô tất tả theo Tô Đại chạy vào sân, vừa đến cửa đã gọi toáng lên: “Bà chị ơi!”

Nghe thấy tiếng gọi của Ma Cô, Tô Diêu thị mới thở phào, đơn đả chạy ra đón: “Đến rồi đấy à, mau lên mau lên, mau vào phòng!”

Ma Cô cười nói: “Không giấu bà chị, trời còn chưa sáng, em đã mơ một giấc mộng đẹp, cười sung sướng mà tỉnh giấc luôn. Em vừa bước ra sân, còn đang hồi tưởng lại giấc mơ thì cậu ba nhà chị đã tới gọi cửa.” Miệng cười nói tíu tít, chân bước thoăn thoắt, loáng cái đã vào trong phòng, tới bên giường vợ Tô Đại, vuốt vuốt bụng chị ta, lại nghe ngóng một hồi, cười nói. “Phải rồi, cậu nhóc này đã nhịn hết nổi, đòi chui ra rồi!”

Nghe thấy tiếng Ma Cô, mọi người đều thấy yên tâm, vợ Tô Đại cũng bớt kêu la, mỉm cười nói với Ma Cô: “Cô tới rồi, cháu yên tâm hẳn!”

Ma Cô vỗ nhẹ vai vợ Tô Đại, cười hỉ hả mà nói: “Cháu gái ngoan, có Ma Cô ở đây, cháu cứ yên một trăm hai mươi cái tâm đi! Không giấu gì cháu, trong vòng dọc ngang mười dặm này, liệu có chàng trai, cô gái nào chào đời mà không qua tay Ma Cô không?”

Mọi người đều cười.

Cả nhà tất bật tới lui, vậy mà đứa trẻ lại không hề sốt ruột, tới giờ Mão rồi mà vẫn chưa chịu ra. Vợ Tô Đại cũng đã thấm mệt, tiếng kêu rên lúc cao

lúc thấp, cho thấy sức đã cạn.

Ma Cô bèn an ủi: “Cháu gái ngoan, cháu đừng kêu rên nữa, hãy nhắm mắt lại, giữ sức, đợi lúc nào sinh còn dùng!” Rồi quay sang nói với vợ Tô Lệ. “Này vợ Tô Lệ, mau đun nóng lại nước đi!” Quay sang Tô Diêu thị. “Chị gái, chị đi nấu một bát canh trứng, cho thêm mười quả táo khô vào, nhớ ninh táo cho nhừ đấy!” Dừng lại một lát, sức nhớ ra, lại hỏi. “Ồ, sao không thấy Tiểu Hỷ đâu?”

Vợ Tô Lệ trả lời: “Em hai đang nhóm lửa dưới bếp!”

“Gọi nó lại đây!” Ma Cô nói như ra lệnh.

Vợ Tô Lệ ra khỏi cửa, một lát sau, dẫn Tiểu Hỷ bước vào phòng Tô Đại. Nghe thấy tiếng chân bước, Ma Cô vội vàng bước ra, rồi mắng sa sả: “Tiểu Hỷ, Ma Cô đặc tội với cháu chỗ nào, mà tới đây lâu như vậy rồi, không thấy cháu ra chào một tiếng?”

Tiểu Hỷ lí nhí: “Cháu... cháu... đã tới rồi đây!”

“Lại đây, cháu gái, để Ma Cô xem thử nào!” Ma Cô bước sấn tới kéo Tiểu Hỷ lại, sẫm soi một lượt từ đầu tới chân, rồi ra lệnh. “Há miệng, thè lưỡi ra nào!”

Tiểu Hỷ không biết phải làm sao, đành há miệng, thè lưỡi ra. Ma Cô nhìn một lát, kinh ngạc kêu lên: “Chuyện gì thế này, thằng hai về lâu như vậy rồi mà vẫn chưa có động tĩnh gì ư?” Rồi đổi giọng, cười vang vài tiếng. “Cháu gái ơi, ở đây không có người ngoài, nói Ma Cô nghe thử, còn cái bụng của cháu, lúc nào mới cần tới Ma Cô đây?”

Lời nói này chẳng khác gì lưỡi dao cứa sâu vào vết thương lòng của Tiểu

Hỷ. Song lúc này sắp có chuyện vui, Tiểu Hỷ không dám khóc, cũng không thể khóc, chỉ biết cúi gằm mặt, cắn chặt răng không nói lời nào.

Ma Cô dường như cũng đã hiểu ra, chuyển sang mắng mỏ Tô Tần: “Thằng hai thật chẳng ra gì! Con gái nhà người ta gả cho nó sáu bảy năm trời, dù có là mảnh ruộng cần, cũng phải nảy ra cái mầm chứ!”

“Ma Cô ơi,” Vợ Tô Lệ cười khanh khách, cất giọng mỉa móc, “chớ có chỉ nhìn việc nhỏ nhặt. Em hai không sinh thì thôi, nếu sinh chắc chắn phải là thai long phượng!”

“Thế thì tốt quá!” Ma Cô cũng cười.

Tiểu Hỷ không chịu đựng thêm được nữa, hai mắt đầm lệ, cúi đầu bước ra khỏi cửa, lặng lẽ chạy vào trong phòng mình, vật người xuống giường, vùi mặt vào trong chăn, khóc nức lên ai oán.

Đúng lúc này, vợ Tô Đại lớn giọng rên la ầm ĩ, ối đã vỡ. Ma Cô, Tô Diệu thị bận rộn túi bụi, không đầy nửa canh giờ sau, cuối cùng đã nghe thấy tiếng khóc oe oe.

Tô Đại nãy giờ sốt ruột đi tới đi lui dưới gốc cây xuân, nghe thấy tiếng khóc, vừa mừng vừa lo, hộc tốc chạy vội vào nhà, suýt đâm sầm vào vợ Tô Lệ đang từ trong đi ra.

Tô Đại vội dừng bước, trong lòng hồi hộp, giọng cũng ảm ớ: “Chị dâu, sinh chưa?”

Vợ Tô Lệ lườm hằm một cái: “Khóc ầm ĩ thế kia, chẳng lẽ lại chưa sinh?”

Tô Đại lúng túng vò đầu bứt tai, ngượng nghịu cười nói: “Phải phải phải. Chị dâu, em muốn hỏi, là giống em hay là giống mẹ nó?”

Vợ Tô Lệ phì cười: “Cứ hỏi thẳng là con trai con gái cho rồi, lại còn quanh co dài dòng! Chẳng phải chị dâu đã nói với chú là con trai rồi ư, sai thế nào được?”

Tô Đại vòng tay, vái dài sát đất: “Tạ ơn chị dâu!” Vái xong, không giấu được niềm phấn khích, quay người lao về phía gian nhà chính, chạy liền một mạch tới trước giường Tô Hồ, quỳ xuống nói: “Cha ơi, có tin vui, là một thằng cu!”

Tô Hồ cười thành tiếng, nói: “Nghe ra rồi! Tiếng khóc vừa cất lên, cha đã biết là một tay cày cù khô!” Lại cười lên ha hả. “Đại Nhi, bảo với mẹ con, nấu cho con dâu nhiều trứng gà vào, làm thịt con gà mái không biết đẻ kia đi, hâm cho con dâu ăn!”

Từ sau khi bị trúng gió, đây có lẽ là lần đầu tiên thấy Tô Hồ cười.

Thấy cha vui mừng như vậy, Tô Đại liền gật đầu, giọng nghẹn lại: “Đại Nhi nhớ rồi. Cha, đứa bé này đang đợi cha đặt tên cho nó!”

Tô Hồ cười nói: “Cha sớm đã nghĩ xong, Thiên Thuận có rồi, Địa Thuận có rồi, đứa bé này hãy gọi là Niên Thuận!”

Tô Đại lẩm bẩm: “Niên Thuận? Niên Thuận!” Rồi mừng rỡ, xoa tay liên hồi. “Vâng, tên này hợp lắm!”

Vợ Tô Đại tuy đã sinh xong, nhưng sữa vẫn chưa về. Niên Thuận lại khóc văng lên.

Tiểu Hỷ nằm sấp trên giường, mỗi khi nghe thấy tiếng khóc của Niên Thuận, hai vai lại rung lên bần bật. Niên Thuận càng khóc càng to, Tiểu Hỷ không nhịn thêm được nữa, bèn lau nước mắt, vén rèm lên, bước ra khỏi

phòng, đứng nhìn một hồi rồi chui vào trong bếp.

Tô Diêu thị nghe theo lời dặn của Ma Cô, đang nấu canh cho vợ Tô Đại trong bếp. Trước ninh táo đỏ lấy nước, rồi dùng nước nấu canh trứng. Ninh táo không cần to lửa, Tô Diêu thị rắc mặt gỗ quanh bếp, cho lửa nhỏ bớt lại, song lại khiến khói bốc mù mịt, làm bà chảy nước mắt, bưng miệng ho húng hắng.

Tiểu Hỷ mặc kệ khói bốc mù mịt, vẫn bước phăm phăm vào trong bếp, đôi mắt đỏ hoe nhìn sững vào Tô Diêu thị.

Tô Diêu thị dụi mắt, ngẩng đầu nhìn Tiểu Hỷ, đặt thanh củi xuống, vẻ ngạc nhiên: “Tiểu Hỷ?”

Tiểu Hỷ quỳ phịch xuống đất, khóc thất thanh: “Mẹ...”

Tô Diêu thị lập tức hiểu ra nỗi khổ tâm của con dâu, bèn ôm lấy đầu Tiểu Hỷ, thở dài thương xót.

Tiểu Hỷ gục mặt vào đầu gối Tô Diêu thị, khóc nức nở một hồi, rồi ngẩng đầu cầu khẩn: “Mẹ ơi, con... con muốn sinh em bé, sinh em bé...”

Tô Diêu thị lại thở dài một tiếng, nước mắt cũng trào ra: “Con ơi, đứng dậy đi!”

Tiểu Hỷ không nhúc nhích, chỉ ngược đôi mắt đăm lệ nhìn mẹ chồng.

Tô Diêu thị đứng dậy, lấy ra một chiếc làn từ dưới bàn đưa cho Tiểu Hỷ: “Con hãy cầm lấy, nhân lúc trời chưa tối, mang cơm tối cho Tần Nhi!”

Tiểu Hỷ ghen ngào nói: “Nhưng chàng... chàng không muốn gặp con!”

Tô Diêu thị rầu rĩ: “Hồi ôi, mẹ cũng chẳng còn cách nào khác!” Im lặng

lại một lát, bèn khích lệ Tiểu Hỷ. “Nếu Tần Nhi có trách móc, con cứ nói là mẹ bảo con mang tới. Hỷ Nhi ời, con khổ, Tần Nhi cũng khổ. Con phải biết rằng, vết thương của Tần Nhi còn sâu hơn con! Đi đi, con người không phải cây cỏ, chẳng ai có thể vô tình! Tần Nhi là người trọng tình trọng nghĩa, hiện giờ đang lâm vào cảnh gian nan, con đối xử tốt với Tần Nhi, nó nhất định sẽ nhớ!”

Tiểu Hỷ mắt nhắm lệ, khẽ gật đầu.

Mặt trời xuống núi, màn đêm bắt đầu vây bủa.

Tô Tần đang khoanh chân ngồi trầm ngâm trong lều, đôi mày chau tít. Con Mực ngồi chồm hồm dưới đất, hai mắt tròn xoe nhìn Tô Tần.

Lát sau, Tô Tần khẽ gọi: “Này Mực!”

Con chó lập tức nhồm dậy, ve vầy đuôi chạy lại. Tô Tần đưa tay xoa lên đầu nó: “Mực, ngồi xuống, nghe tao nói đây!”

Con Mực ngoan ngoãn ngồi xuống trước mặt Tô Tần, mắt nhìn Tô Tần chăm chú.

“Mực này!” Tô Tần chậm rãi nói. “Tiên sinh từng nói, ‘đến mà không được dùng, là do kế sách không đúng’, mấy ngày nay ta đã đọc kỹ lưỡng, suy đi nghĩ lại, thấy kế sách thuyết Tần hoàn toàn phù hợp với đạo mở khép mà tiên sinh đã dạy, chú mày nói thử xem, cơ sao Tần Công lại bỏ không dùng?”

Con Mực dường như cũng biết Tô Tần đang nói chuyện với mình, nên kêu lên ư ử.

Tiểu Hỷ tới bên ngoài túp lều, đang định vào trong, đột nhiên nghe thấy

tiếng Tô Tần nói chuyện, thì ngạc nhiên khựng lại, nép vào bên cửa.

“Than ôi!” Tô Tần thở dài thườn thượt mà rằng. “Chú mày nói là chú mày cũng không hiểu ư? Sao cơ? Chú mày đã hiểu rồi à, chú mày nói lòng vua khó đoán? Phải rồi, lòng vua khó đoán! Ta đã quan sát Tần Công, biết Tần Công là người có chí lớn. Chí lớn của quân vương, không gì khác ngoài nhất thống bốn biển, cai trị thiên hạ. Ta đã dùng sách lược nhất thống để thuyết phục, về lý mà nói, đáng lẽ phải trúng lòng quân vương mới đúng, nào ngờ lại thất bại nối tiếp thất bại, là vì lẽ gì?”

Con Mực sủa liền hai tiếng đáp lại.

“Sao cơ?” Tô Tần ngạc nhiên nhìn chăm chăm vào con Mực. “Chú mày nói ta đã sai ư, Tần Công không có ý nhất thống thiên hạ?” Ngẫm nghĩ một lát, bỗng bật cười một tràng dài. “Sai rồi, sai rồi! Ta quan sát thiên hạ bấy lâu, thấy ba vị vương Sở, Ngụy, Tề có lẽ không có lòng này, quân chủ liệt quốc có lẽ không có lòng này, song duy chỉ Tần Công là có!”

Dường như cũng đúng vào lúc này, trong lòng Tô Tần chợt loé lên một tia sáng, mắt chớp liền vài cái, lăm bắm nhắc đi nhắc lại: “Duy chỉ Tần Công là có! Đúng vậy, duy chỉ Tần Công là có!..” Giọng nói mỗi lúc một chậm, sau đó nhắm mắt lại, chìm vào suy tư.

Một lát sau, Tô Tần mở choàng mắt, bật dậy đánh vụt như lò xo, phá lên cười sảng sặc: “Ha ha ha ha, ta hiểu rồi! Ta hiểu rồi! Này Mực, ta đã hiểu rồi!”

Thấy Tô Tần phấn chấn như vậy, con Mực vẫy đuôi títt mù, kêu lên vài tiếng.

Tô Tần tràn đầy hưng phấn, nói tiếp: “Tâm của Tần Công ắt là muốn thôn tính thiên hạ. Tiên thánh có câu: ‘Muốn cho buông chùng, phải giương cho căng. Muốn cho suy yếu, phải giúp mạnh thêm. Muốn cho phế bỏ, phải giúp hưng vượng. Muốn cướp đoạt lấy, hãy trao cho trước!’” Đột nhiên, đứng lặng người đi, một lúc sau mới lặp lại. “‘Muốn cho buông chùng, phải giương cho căng’, cũng có nghĩa là ‘muốn giương cho căng, phải buông cho chùng’.”

Đột nhiên, Tô Tần tựa như vén mây nhìn thấy mặt trời, vung nắm đấm nện thẳng vào vách: “‘Muốn giương cho căng, phải buông cho chùng’! Tô Tần ơi là Tô Tần, trí tuệ của người đi đâu cả rồi? Tiên thánh có câu: ‘Cá không nên rời khỏi vực, bí mật của nước không nên khoe ra’, Tần Công có lòng thôn tính thiên hạ, há lại để người nói trắng ra trước bàn dân thiên hạ hay sao?”

Tô Tần khổ sở suy ngẫm suốt mấy tháng trời, giờ bất chợt hiểu ra, vừa mừng, lại vừa hối hận vì hành động xuẩn ngốc của mình ở Tần, đập đầu mấy cái vào vách, không ngừng than thở: “Tô Tần ơi là Tô Tần, người đúng là đại ngốc! Tâm địa của Tần Công, há chịu để người phơi trần trước bàn dân thiên hạ?”

Tiểu Hỷ càng nghe càng cảm thấy bất thường, cho rằng Tô Tần đã hoá điên, bèn đẩy cửa bước vào trong lều, mở to mắt kinh ngạc nhìn Tô Tần.

Thấy Tiểu Hỷ không hện mà tới, Tô Tần cũng ngẩn ra, cơn hưng phấn tràn trề lập tức bị dập tắt.

Hai người sững sờ nhìn nhau.

Một lát sau, Tô Tần mới định thần trở lại, đưa mắt nhìn Tiểu Hỷ, chậm rãi hỏi: “Sao nàng lại tới đây?”

Thấy Tô Tần đã trở lại bình thường, Tiểu Hỷ lại ngẩn ra, giờ mới phát giác mình đã quá đường đột, bèn lắp bắp: “Hỷ Nhi... Hỷ Nhi... mang cơm tới cho... phu quân.”

Tô Tần lạnh lùng nhìn Tiểu Hỷ: “Chẳng phải ta đã nói chỉ để mẹ mang tới ư?”

Tiểu Hỷ cũng đã bình tĩnh lại: “Mẹ bận quá không dứt ra nổi, nên bảo... Hỷ Nhi mang tới!”

Tô Tần vẫn nhặt nhẹo: “Mang về đi, ta không đói!”

Tiểu Hỷ đột nhiên quỳ sụp xuống, nước mắt rùng rùng, cất giọng cầu xin: “Phu quân!”

Tô Tần bực bội, xua tay nói: “Được rồi, được rồi, để cơm đấy, mau về đi!”

Tiểu Hỷ vẻ như đã hạ quyết tâm, vẫn quỳ tại chỗ, khóc nức mà gọi: “Phu quân...”

Tô Tần chau mày: “Nói đi, còn có chuyện gì?”

Tiểu Hỷ dập đầu sát đất, nức nở: “Vợ Tô Đại vừa... vừa sinh... sinh em bé!”

“Ồ!” Tô Tần gật đầu. “Biết rồi!”

Tiểu Hỷ vẫn dập đầu dưới đất mà khóc.

Tô Tần ngạc nhiên: “Ta biết rồi, nàng hãy về đi!”

Tiểu Hỷ lại dập đầu, giọng càng run rẩy: “Phu quân, vợ... vợ Tô Đại đã... đã sinh em bé rồi!”

Tô Tần đột nhiên hiểu ra ẩn ý trong lời nói của Tiểu Hỷ, bỗng giật nảy mình. Suy nghĩ một lúc, Tô Tần nhú chặt đôi mày, châm đèn dầu lên, mài mực, cầm bút, lấy ra một tấm thẻ tre, rập người xuống viết. Viết một hồi, Tô Tần cẩn thận đọc lại một lượt, rồi đưa cho Tiểu Hỷ: “Nàng hãy cầm lấy cái này, từ nay trở đi, nàng cũng có thể sinh em bé được rồi!”

Tiểu Hỷ cầm lấy thẻ tre, do không biết chữ, nên chỉ mở to hai mắt nhìn tấm thẻ: “Phu quân, đây cái gì?”

“Là hưu thư!” Tô Tần bình thản nói. “Nàng hãy cầm lấy nó, ngày mai trở về nhà mẹ đẻ, bảo cha nàng gả nàng cho nhà khác!”

“Phu quân!” Tiểu Hỷ kêu lên một tiếng thảm thiết, rồi ngã xuống đất ngất lịm.

Đêm đã về khuya, đại viện nhà họ Tô đen kịt một màu.

Tô Diêu thị vẫn chưa ngủ. Bà lặng lẽ ngồi bên giường chồng, song hai tai dỏng lên, nghe ngóng mọi động tĩnh trong sân. Chiều nay, vợ Tô Đại đã thấy sữa về, Tiểu Niên Thuận sau khi bú no, đã ngủ say sưa. Những người khác cũng đều đã chìm vào giấc ngủ.

“Cha nó này,” Tô Diêu thị khẽ lay Tô Hổ, “giờ là canh mấy rồi?”

“Quá canh ba rồi!”

“Vậy ư, xem ra, chuyện đã thành rồi!” Tô Diêu thị phấn khởi nói.

“Hừm!” Tô Hổ thở dài một tiếng. “Cái thằng hai này, thực khiến tôi chết không nhắm mắt!”

“Cha nó này, Tần Nhi không phải là người không biết suy nghĩ đâu!” Tô Diêu thị biện hộ giúp Tô Tần. “Mấy hôm trước nghe nói nó lấy dùi đâm dùi, tôi sợ muốn chết, cứ ngỡ nó hoá điên. Nhưng khi tới chỗ nó ở, thấy nó đang đọc sách, không có vẻ gì điên dại. Tôi hỏi nó sao lại lấy dùi đâm dùi, nó nói đâm vài cái cho đỡ buồn ngủ. Than ôi, ông thử nói xem, cả ngày Tần Nhi ngồi trong lều, chẳng làm việc gì, buồn ngủ một tí cũng có sao đâu, thế mà lại đem cả thân mình ra hành hạ, tôi nghĩ mãi mà vẫn không thông!”

“Dùi đâu?”

“Tôi đi lấy về rồi!”

“Cái thằng này, chưa thấy quan tài không đổ lệ, sự việc đã tới nước này mà vẫn không chịu bỏ cuộc, vẫn mơ giấc mơ phú quý, bà thấy có nào lòng không?”

“Nếu đêm nay nó ở cùng Tiểu Hỷ, có lẽ sẽ đầu xuôi đuôi lọt, mọi việc sẽ tốt cả thôi!”

“Phải!” Tô Hồ gật đầu. “Tiểu Hỷ đã được gả cho nhà chúng ta, dù thế nào đi nữa, cũng là con dâu của dòng họ Tô. Tôi đoán rằng, thằng hai nhà mình chẳng phải thần thánh, chịu nhịn lâu như vậy, cũng phải có tính người một chút chứ. Nếu chuyện này mà thành, Tiểu Hỷ có tin vui, tôi có chết cũng nhắm mắt!”

Tô Diêu thị đang định đáp lời, chợt nghe thấy tiếng bước chân vọng lại trong sân. Tô Diêu thị biết là Tiểu Hỷ trở về, liền nín thở, chăm chú lắng nghe.

Tiếng bước chân rất đổi nặng nề, như thế kéo lê trên đất.

Tô Diêu thị ngẩn người, nhìn sang Tô Hồ, thấy ông cũng đang đờn tai nghe ngóng, bèn nói khẽ: “Cha nó ời, có nghe thấy không, sao lại đi chậm thế nhỉ?”

“Hay là bị thương rồi?” Tô Hồ dăm chiêu nói.

“Phỉ phui cái mồm ông! Đều hơn hai mươi cả rồi, có phải trẻ con đâu, sao có thể bị thương được?”

“Bà nghĩ đi đâu thế?” Bạch Hồ lừ mắt nhìn vợ, giải thích. “Ý tôi nói là cái chân thọt của con bé ấy!”

Hai người nói tới đây, vừa hay Tiểu Hỷ đã trở vào đến phòng mình. Tô Diêu thị nghĩ đi nghĩ lại, thấy không yên tâm, lẳng lặng xuống giường, mở cửa phòng, đi sang phòng Tiểu Hỷ.

Cổng mở toang, Tô Diêu thị đứng sát cổng nghe ngóng, thấy từ trong phòng vọng ra tiếng khóc bi thiết, tiếp đó là tiếng xé vải soàn soạt. Tô Diêu thị đang băn khoăn không hiểu vì sao Tiểu Hỷ lại xé vải, bỗng từ trong phòng vọng ra một tiếng “kịch”, rõ ràng là tiếng vật cứng bị hất đổ xuống nền nhà. Đột nhiên, Tô Diêu thị linh cảm thấy sự chẳng lành, cuống quýt chạy bổ vào, xô cửa thật mạnh. Cửa không chốt, Tô Diêu thị mất đà lao thẳng vào phòng, thấy Tiểu Hỷ đầu chui trong thùng lọng, người treo lơ lửng trên xà nhà.

Tô Diêu thị kinh hoàng chạy lại, ôm cứng lấy hai chân Tiểu Hỷ, run rẩy kêu lên: “Con gái ời, con ời...” Rồi ngoảnh ra ngoài, gọi toáng lên. “Có ai không?”

Tô Diêu thị dồn hết sức tàn dờ lấy Tiểu Hỷ, đám Tô Đại, Tô Lệ, vợ Tô Lệ nghe thấy tiếng kêu thét, đều hộc tốc chạy lại, tay nắm tay mười dờ Tiểu

Hỷ xuống.

Được Tô Diêu thị đỡ kịp thời nên Tiểu Hỷ mới chỉ tím tái mặt mày, chưa đến mức tắt thở, hai tay còn nắm chặt một tấm thẻ tre. Tô Đại cầm lấy xem, hoá ra là thư thôi vợ Tô Tần viết cho Tiểu Hỷ.

Tô Diêu thị dìu Tiểu Hỷ lại bên giường, đỡ nằm xuống, không dám rời Tiểu Hỷ nửa bước, cả đêm hôm đó ở cùng Tiểu Hỷ.

Tô Đại, Tô Lệ thấy sự việc nghiêm trọng, chỉ còn biết đi tới gian nhà chính, quỳ xuống trước giường Tô Hồ, kể lại chuyện Tiểu Hỷ tự vẫn cho cha nghe. Tô Đại chần chừ một lát, rồi lôi hũ thư của Tô Tần từ trong ống tay áo ra, đặt lên mặt bàn trước giường.

Tô Hồ nhìn tấm thẻ tre, mặt mày tái xanh, thở không ra hơi. Mãi hồi lâu sau, mới dần dần bớt hỗn hển, nhắm nghiền mắt lại, nước mắt giàn giụa: “Chao ôi, chưa khiến lão già này tức chết, nó không cam lòng đây mà!”

“Cha!” Tô Đại ngần ngừ một lát. “Anh hai e là...”

Tô Hồ mở choàng mắt, nhìn thẳng vào Tô Đại.

“Bên ngoài đồn thổi, anh hai... e là tấu hoả nhập ma, hoá điên dở mất rồi!”

Tô Hồ thở dốc vài tiếng, gật đầu lia lịa, quay sang Tô Lệ: “Lệ Nhi!”

Tô Lệ đáp lời: “Có con!”

“Than ôi!” Tô Hồ thở dài một tiếng. “Xem ra, thằng hai bị bệnh thực rồi. Đợi khi trời sáng, con hãy tới vương thành một chuyến, mời một thầy lang chuyên trị bệnh điên về đây. Nói gì thì nói, có bệnh cũng phải chữa trị.”

“Cha yên tâm, đợi trời sáng, Lệ Nhi sẽ đi ngay.”

Sáng hôm sau, Tô Lệ dậy rất sớm, mang theo lương khô, rời thôn đi tới vương thành.

Vừa qua Y Thuỷ, Tô Lệ gặp ngay cầm sư mới rời khỏi quán trà ở ấp Hà Nam đi lại. Cầm sư lê bước khó nhọc, càng đi càng chậm, rồi đột nhiên loạng choạng, suýt nữa ngã nhào. Tô Lệ vội bước lại, đỡ lấy cầm sư.

Cầm sư hai tay run rẩy, dường như đi không nổi nữa. Tô Lệ đỡ ông ngồi xuống bờ đê bên cạnh, khẽ hỏi: “Cụ ơi, cụ không sao chứ?”

Cầm sư nhìn Tô Lệ, lắc đầu.

Tô Lệ lấy ra một chiếc bánh nướng từ trong túi: “Cụ ơi, hẳn là cụ đói rồi! Cụ ăn bánh nhé!”

Cầm sư lại nhìn Tô Lệ, gật gật đầu, hai tay run rẩy đỡ lấy chiếc bánh, cắn ngay một miếng. Tô Lệ tháo bầu nước bên hông xuống, mở nắp đưa cho cầm sư: “Cụ ơi, hãy uống chút nước cho khỏi khô miệng.”

Cầm sư uống liền vài ngụm, thấy đã đỡ hơn, bèn vòng tay vái tạ Tô Lệ: “Lão hủ xin đa tạ!”

Tô Lệ vòng tay đáp lễ, thấy cầm sư già yếu run rẩy, lại bê trong lòng một chiếc hộp lớn, bèn lo lắng hỏi: “Cụ ơi, cụ đi đâu thế?”

“Lão hủ muốn tới thôn Hiên Lý, nghe nói qua Y Thuỷ là tới!”

Tô Lệ chỉ về thôn Hiên Lý nằm chênh chếch phía nam bờ sông, nói: “Cụ ơi, cụ nhìn kìa, đó chính là thôn Hiên Lý!”

Cầm sư nhìn về phía đó, gật đầu: “Cảm ơn anh!”

Tô Lệ nhìn dòng Y Thuỷ sau lưng, lại nhìn cầm sư, ái ngại nói: “Cụ ời, mùa này nước nông, không có đò chở sang sông, nước lạnh lắm, để cháu đưa cụ qua sông!”

Cầm sư lại vòng tay vái tạ mà nói: “Anh bạn trẻ, đa tạ!”

Cầm sư xắn vài miếng bánh, uống mấy ngụm nước, rồi Tô Lệ ôm giúp ông hộp đàn, dìu ông bước xuống bờ đê, tới bên mép nước. Tô Lệ cởi giày, xắn ống quần, cõng cầm sư trên lưng, tay cầm hộp đàn, lội xuống nước. Do là tháng hai, nước sông tuy lạnh, song rất nông, chỗ sâu nhất cũng không quá đầu gối. Loáng một cái, Tô Lệ đã cõng cầm sư sang đến bờ kia.

Sau khi qua sông, Tô Lệ định lội trở sang, song vẫn thấy không yên tâm với cầm sư, ngẫm nghĩ một lát, thấy thôn Hiên Lý cũng đã tới rồi, làm người tốt thì làm cho trót, nên quyết định đưa ông cụ tới nơi ông muốn đến, rồi đến vương thành cũng chưa muộn.

Nghĩ là vậy, Tô Lệ xỏ giày vào chân, vòng tay nói: “Cụ ời, cụ muốn tới nhà ai, văn bối sẽ đưa cụ đi!”

Cầm sư vô cùng cảm kích, vòng tay đáp lễ rồi nói: “Lão hủ muốn hỏi anh, trong thôn này phải chăng có một vị Tô sĩ tử?”

Thôn Hiên Lý chỉ có duy nhất nhà Tô Lệ họ Tô. Tô Lệ nghe vậy, đoán ngay người cầm sư muốn hỏi là Tô Tần, bèn vòng tay nói: “Người cụ muốn hỏi, phải chăng tên gọi Tô Tần?”

Cầm sư khẽ gật đầu.

“Thật trùng hợp, Tô Tần chính là em trai của văn bối.”

Cầm sư ngẩn ra một thoáng, rồi mừng rỡ nói: “Quả là trùng hợp! Nghe nói Tô sĩ tử mắc bệnh, có chuyện này chăng?”

Tô Lệ thoáng ngạc nhiên, đưa mắt nhìn cầm sư, rồi gật đầu: “Đúng vậy. Em trai văn bối bị bệnh, văn bối đang định tới vương thành tìm thầy lang về chữa trị.”

“Là bệnh gì vậy?”

Tô Lệ chỉ vào tim, lại chỉ vào đầu: “Hắn là đầu óc có vấn đề, đoán là bệnh điên khùng. Vậy còn cụ, cụ là...”

“Ồ!” Cầm sư cười nói. “Nếu là bệnh này, anh không phải đi tìm nữa. Lão hủ tới đây, chính là để trị bệnh cho Tô sĩ tử!”

Tô Lệ mừng rỡ, lập tức quỳ xuống, lạy cầm sư liền mấy lạy: “Văn sinh thay mặt em trai tạ ơn cụ!”

“Tô sĩ tử hiện ở đâu?”

“Ở túp lều bên bãi đập lúa phía bắc thôn. Cụ ời, hãy tới nhà cháu uống chút canh nóng đã, rồi tới trị bệnh cho Tô Tần cũng chưa muộn.”

“Không được!” Cầm sư lắc đầu nói. “Lão hủ muốn nói với anh rằng, muốn trị bệnh cho Tô sĩ tử, phải làm giúp lão hủ một chuyện.”

“Xin cụ cứ nói!”

“Không được nói với người nhà, cũng không được nói với Tô sĩ tử! Anh chỉ cần nói cho lão biết túp lều của Tô sĩ tử ở đâu là được rồi!”

Tô Lệ ngẩn ra một thoáng, rồi gật đầu nói: “Văn bối xin nghe theo cụ!”

Trong túp lều bên bãi đập lúa, Tô Tần ngồi dưới đất, đắm chìm trong suy nghĩ.

Trước mặt Tô Tần là một bát sành đựng đầy cháo, bên trên đặt hai chiếc bánh bao và hai cọng hành lớn. Bánh bao và cháo đều đã nguội tanh nguội ngắt.

Con Mực ngồi chồm hồm cách Tô Tần không xa, mắt hau háu nhìn vào chiếc bánh bao.

Tô Tần từ từ mở mắt: “Này Mực!”

Con Mực sủa lên một tiếng mừng rỡ, vẫy đuôi chạy lại.

“Ngồi xuống!”

Con chó ngoan ngoãn ngồi xuống.

“Ta nói cho chú mày biết, ta đã nát óc suy nghĩ mấy ngày nay, giờ đã nghĩ thông rồi. Thuyết Tần không thành, lại chưa hẳn không phải là chuyện tốt!”

Con Mực sủa lên mấy tiếng, nghiêng mắt nhìn Tô Tần.

“Sao? Mày không hiểu ư? Ta biết mày không hiểu, chẳng phải ta đang nói với mày đấy ư? Ghé sát tai lại đây, nghe này!”

Con Mực vẫn nghiêng đầu nhìn Tô Tần.

“Khi ở Quỷ Cốc, tiên sinh từng nói, trị thế bắt đầu từ trị tâm, trị tâm bắt đầu từ trị loạn. Thiên hạ hôm nay, chỉ có hai cách trị loạn, hoặc là thiên hạ nhất thống, hoặc là chư hầu hoà thuận. Chư hầu trong thiên hạ mỗi người đều có dã tâm, muốn họ hoà thuận là rất khó. Do vậy, ta và Trương Nghi đều chủ

trường nhất thống. Quan sát thiên hạ, thấy rằng có thể thành công, duy có nước Tần. Ta vốn muốn giúp Tần Công hoàn thành đại nghiệp, song vừa rồi tới Hàm Dương, đã khiến ta như mộng chợt tỉnh. Mực này, mày có biết nguyên do vì đâu không?”

Con Mực lại sủa lên vài tiếng.

Tô Tần phóng mắt nhìn ra phía cửa lều, khẽ lẩm bẩm trong miệng: “Người Tần sùng chuộng vũ lực, nên lựa chọn trị nước theo pháp của Thương Quân. Pháp của Thương Quân quá ư hà khắc, không thực thi giáo hoá, không có chút tình thương. Một nước ỷ sức cậy mạnh như vậy, dù có nhất thống thiên hạ, cũng sẽ dùng bạo lực để trị quốc. Trị quốc bằng bạo lực, ắt không thi hành thiên đạo. Không thi hành thiên đạo, sao có thể thuyết phục lòng người? Thiên hạ nhất thống mà lòng người không phục, thì nhất thống cũng có ích gì đâu?”

Con Mực ve vẩy đuôi, mắt nhìn chăm chăm vào hai chiếc bánh bao đặt trên bát cháo, lưỡi thè ra ngoài, nước dãi chảy ròng ròng. Tô Tần cầm lên một chiếc bánh bao, ném cho nó. Con Mực há miệng táp ngay lấy, mừng quính vẩy tí đuôi chạy lại phía Tô Tần.

Tô Tần nhìn con chó, cười buồn một tiếng, lắc đầu nói: “Hừm, mày đúng là đồ tham ăn! Đường nhất thống đã đi không thông, mày bảo ta nên làm thế nào? Chư hầu trong thiên hạ ai ai cũng giống mày, chỉ một khúc xương đã đủ để họ xâu vào cắn xé, làm thế nào mới có thể xoá bỏ lòng tham, để họ hoà hiệp, hoà giải, sống hoà mục với nhau, mà không tranh giành xâu xé? Hoặc chí ít khiến họ tạm gác bỏ chuyện tranh giành, hạ đao buông kiếm, bình tâm tĩnh khí cùng ngồi bàn kế tương lai?”

Con Mực chẳng còn để ý tới Tô Tần, ngoạm cái bánh bao ăn lấy ăn để.

Tô Tần khẽ thở dài, lắc đầu, lại ngồi xuống, nhắm mắt, tiếp tục chìm vào suy nghĩ.

Màn đêm buông xuống, ánh sao lấp lánh đầy trời, trăng lưỡi liềm chênh chếch.

Tô Tần đang mãi miết suy tư, đột nhiên, có một tiếng đàn từ phía xa vẳng lại, sau đó lại im lìm như cũ. Tuy chỉ là một tiếng, song đã khiến Tô Tần thân tâm run rẩy, vội vã nín thở lắng nghe. Một lát sau, tiếng đàn theo gió phảng phất bay tới, lúc có lúc không, lúc xa lúc gần, lúc cao lúc thấp, như run rẩy, như chơi vơi, như tơ như lụa, như làn gió mát rượi thổi vào tận phế phủ, thấm đến tận tim gan.

Vành tai Tô Tần như khẽ rung lên, toàn bộ thân tâm đều chìm đắm trong tiếng đàn kỳ diệu.

Một lát sau, tiếng đàn bỗng nhiên chuyển điệu, như khóc lóc như giải bày, bi thương tột đỉnh.

Cùng với tiếng đàn như có như không, thoát ẩn thoát hiện, trước mắt Tô Tần dần dần hiện ra từng cảnh tượng sống động.

Trên cánh đồng bất tận, ruộng vườn nứt nẻ, gió Bắc ào ào lạnh buốt; một lão nghệ nhân dạn dày sương gió lê từng bước chân nặng nề, sau lưng cồng theo một cây cổ cầm, nhọc nhằn tiến bước.

Trên đồi đất vàng quạch, một người đàn bà gầy đét như que củi đang cầm củi đào rau dại; đầu thôn, một thằng bé choai choai dẫn theo vài đứa em cả trai lẫn gái khóc mếu vì đói, đứng trên đồi cao, khắc khoải ngóng mẹ trở về.

Đầu thôn, hai người một già một trẻ áo quần tả tơi gõ cửa từng nhà ăn xin, cứ tới trước cửa nhà ai, họ lại quỳ xuống, đập đầu lia lịa.

Một nàng dâu bụng chứa vượt mặt nhìn tấm bài vị mới tinh của chồng trên bàn thờ, khóc ngất dưới đất.

Mấy cụ già đẩy bật một cánh cửa cũ kỹ, từ bên trong khiêng ra một thi thể già nua cô độc chết đã nhiều ngày.

Trong chợ, hai đứa bé gái mới lớn lưng cạm cọng rơm khô, một người đàn bà đứng cạnh, đưa tay lau nước mắt.

Trên chiến trường, xác chết ngổn ngang, không ai chôn cất, từng bầy quạ sà xuống lượn vòng quanh, rào rào đậu xuống các thi hài, cất tiếng kêu xé tai, tranh nhau mổ xác.

Trên bãi đất trống trong thôn, lý chính trưng binh, người trong thôn tụ về, đa phần là người già, đàn bà trẻ nít. Lý chính đọc tên, những người bước ra hầu hết đều là trẻ choai choai hoặc người già đã qua sáu chục....

Đúng lúc những suy tưởng của Tô Tần đang miên man bất định theo tiếng đàn bi thiết thê lương, bỗng dội lên một tiếng vang sâu thẳm như xé gan xé ruột, rồi thành linh ngưng bật.

Tô Tần giật mình kinh hãi, mở choàng mắt, gọi lớn: “Tiên sinh! Tiên sinh ơi!” Rồi cuống cuồng đứng dậy, xô cửa lao ra, chạy về phía bãi đập lúa, hướng về phía đồng ruộng mênh mông, gọi thất thanh. “Tiên sinh... Tiên sinh...”

Xung quanh lặng ngắt như tờ, dường như tiếng đàn vốn không hề tồn tại.

Con Mực hình như đã hiểu ra Tô Tần đang muốn tìm gì, bèn lao ra ngoài,

sủa lên ông ổng, rồi chạy vụt về một hướng. Tô Tần vội bám theo con Mực, vừa chạy vừa hét lớn: “Tiên sinh, tiên sinh! Tiên sinh đang ở đâu?”

Đáp lại lời gọi, chỉ có tiếng gió rít và tiếng sủa của con Mực đang chạy phía trước. Tô Tần sai rộng bước chân, chạy theo con chó như phát cuồng. Chạy được một lúc, đột nhiên lại nghe thấy tiếng dây đàn “tưng” một nhịp ở phía trước, rồi lại im lìm như cũ.

Con Mực càng sủa dữ hơn.

Tô Tần cuống cuống chạy về phía trước, được chừng vài dặm thì tìm thấy cầm sư bên bờ Y Thủy.

Trên đỉnh dốc đất bên bờ đê, cầm sư hai tay đặt trên mặt đàn, đang ngồi nghiêm trang sừng sững.

Tô Tần thả lỏng bước chân, khi còn cách cầm sư vài bước, bèn quỳ phục xuống, lạy liên mấy lạy, gọi khê: “Tiên sinh!”

Cầm sư ngồi im bất động, không đáp.

“Tiên sinh!” Tô Tần lại gọi một tiếng, song cầm sư vẫn không hề nhúc nhích.

Tô Tần đứng dậy, tiến lên vài bước, lại quỳ xuống, dập đầu nói: “Vãn sinh Tô Tần khấu kiến tiên sinh!”

Vẫn không có tiếng trả lời.

Tô Tần lặng đi một lát, rồi lết bằng đầu gối tới trước mặt cầm sư, thấy cầm sư nhắm nghiền hai mắt, đã ngừng thở. Tiếng “tưng” trầm đục vừa nãy, có lẽ chính là tiếng đàn tuyệt mệnh mà ông đã gom hết chút sức tàn sau cuối để gảy nên.

Tô Tần quỳ dưới đất, khóc nức nở: “Tiên sinh!”

Mảnh trăng lưỡi liềm cong vút lơ lửng phía trời tây. Gió đêm lồng lộng, song không hề mang chút hơi lạnh lẽo.

Tô Tần nhìn khắp tứ phía, thấy địa thế nơi này cao nhất, dòng sông đến đây lượn thành một vòng cung rộng lớn, nhìn xuống lòng sông, thấy mênh mông vời vợi, nhìn sang bên cạnh, có hai cây cổ thụ và mấy bụi gai, thực đúng là một chốn phong thủy bảo địa.

Tô Tần biết, đây là nơi yên nghỉ cuối cùng mà cầm sư đã tự chọn cho mình, bèn đứng dậy, lầm lũi về nhà, mang xẻng sắt ra, bắt đầu đào đất trên đỉnh dốc.

Trăng lưỡi liềm đã lặn, trời đất lờ mờ, gió lạnh hiu hắt.

Tô Tần cứ thế đào mãi miết, cho đến khi hố sâu hơn trượng mới leo trở lên, xóc cầm sư, đặt xuống dưới huyết, tiếp đến lại đặt cây cổ cầm cũ kỹ đã theo ông suốt bấy nhiêu năm trước mặt ông, để ông mãi mãi trong tư thế gảy đàn.

Tô Tần vẫn dưới huyết mộ, hướng về cầm sư lạy liên ba lạy, sau đó nhảy lên trên, xúc từng xẻng đất lấp xuống huyết.

Tới lúc phương đông chuyển màu trắng bạc, một nấm mộ mới đã mọc lên trên dốc đồi bên sông.

Tô Tần quay trở lại lều, tìm một tấm gỗ, mài mực lấy bút, trịnh trọng viết lên năm chữ “Thiên hạ đệ nhất cầm”, sau đó mang ra, cắm trên ngôi mộ.

Làm xong tất cả những việc này, Tô Tần quay mặt vào tấm bia gỗ, lại quỳ xuống, nói với cầm sư: “Tiên sinh, đây chính là nơi tiên sinh đã lựa chọn,

xin tiên sinh hãy yên nghỉ!” Quỳ lạng một hồi, lại lạng ba lạng, giọng nói nghẹn ngào. “Tiên sinh, những lời tiên sinh muốn nói, Tô Tần đều đã hiểu rồi! Những điều tiên sinh trông thấy, Tô Tần đều đã thấy rồi! Những điều tiên sinh nghe thấy, Tô Tần đều đã nghe rồi!”

Tô Tần lại lạng thêm mấy lạng nữa, rồi từ từ đứng dậy, quay người bước đi. Song vừa đi được vài bước, bỗng từ phía sau, một cơn gió ào ào thốc tới, tiếp đến nghe “cách” một tiếng rất vang. Con Mực dường như đã cảm nhận thấy gì đó, sủa lên ăng ăng. Tô Tần kinh sợ, quay đầu lại nhìn, thì thấy tấm bia gỗ vừa dựng đã bị một cơn gió xoáy thành linh cuốn bật lên, quăng đi rất xa.

Thấy con Mực vẫn sủa rối loạn, Tô Tần bèn quát nó im miệng, kinh hãi bước lại, nhặt tấm bia gỗ lên, rồi hướng về cơn gió xoáy đã cuốn đi xa, vái sâu một vái: “Tiên sinh, người bất tất phải quá ư khiêm tốn! Tối qua Tô Tần đã nghe rồi, thật xứng danh là thiên hạ đệ nhất cầm, dù là Quỷ Cốc tiên sinh, cũng không thể gảy hay hơn thế!” Nói đoạn, trở lại trước mộ, cầm tấm bia vào chỗ cũ, lại lạng mấy lạng.

Tô Tần còn chưa kịp đứng dậy, lại một cơn gió xoáy còn mạnh hơn trước thành linh thốc tới, cuốn quanh tấm bia. Do Tô Tần cầm rất sâu, nên tấm bia gỗ chưa bị thổi bật, song cũng vẹo sang một hướng. Tô Tần ngẫm nghĩ một lát, ngẩng đầu nhìn quanh, thấy cách đó không xa có một cành cây khô to cỡ quả trứng gà, bèn bước lại nhặt lấy.

Tô Tần cầm theo cành cây, bước lại trước tấm bia gỗ, ước lượng một lúc, nắm chặt hai đầu, tì đầu gối vào giữa ấn mạnh. “Rắc” một tiếng, cành cây gãy làm đôi.

Tô Tần mỗi tay cầm một khúc cây, đang cân nhắc xem nên dùng đoạn

nào chống tấm bia gỗ thì thích hợp. Chợt trong đầu loé lên một ý, vội vã đứng dậy, chập hai đoạn cành cây vừa bẻ với nhau, tì đầu gối vào giữa thúc mạnh. Đầu gối đau điếng, Tô Tần vội đưa tay ôm lấy gối, luôn miệng xuýt xoa, song hai khúc cành cây vẫn trơ trơ như cũ.

Tô Tần lại đứng ngẩn ngơ một hồi, rồi bỗng mừng rỡ khôn tả, ném một khúc cây đi, chỉ giữ lại một khúc, vừa bẻ đã gãy làm đôi. Tô Tần như hoá rồ, vội đi tìm khắp xung quanh, nhặt nhanh về một đống cành khô lớn nhỏ đủ cỡ, lại lặp lại động tác vừa rồi. Trước hết bẻ một cành làm đôi, rồi chập hai đoạn lại bẻ, rồi chập ba đoạn lại bẻ, lại chập bốn đoạn, rồi chập năm đoạn. Dù là cành cây nhỏ nhất, chỉ cần chập lại với nhau, sức mạnh sẽ tăng lên gấp đôi. Chập tới một mức độ nhất định, có gắng đến mấy cũng không tài nào bẻ gãy.

Trong lòng Tô Tần bỗng chốc sáng bừng, mọi u mê những ngày qua bỗng chốc tan biến sạch không.

Đúng vậy, một cành dễ bẻ, một tay khó vỗ, thường thức này đến một đứa trẻ lên ba cũng biết. Tuy nhiên, chính đạo lý bình dị đó đã khiến Tô Tần bỗng chốc ngộ ra đạo trị lý thiên hạ. Tô Tần phấn chấn bẻ cả bó cành cây khô vừa bẻ vụn, dồn sức tung thẳng lên không trung. Các đoạn cành cây theo gió rơi xuống tứ tung xung quanh ngôi mộ.

Tô Tần từ từ quỳ xuống, hướng về phía ngôi mộ, dập đầu lạy mấy lạy: “Tạ ơn tiên sinh đã chỉ cho con đạo lý thiên hạ hoà thuận!”

Bái xong, Tô Tần đứng dậy, cầm lấy xẻng đào bới đất mới trên mộ, chôn sâu tấm bia gỗ “Thiên hạ đệ nhất cầm” xuống dưới, sau đó lại cẩn thận vùi đất lấp chặt.

Tô Tần ngẫm nghĩ một hồi, thấy đã hài lòng, lại quỳ xuống, bái lạy mà

nói: “Tiên sinh, dù có Quỷ Cốc tiên sinh ở đây, cũng sẽ đồng ý với danh hiệu trên tấm bia này. Song tiên sinh đã không muốn phô trương, vẫn sinh cũng xin nghe theo mong muốn của tiên sinh, chôn tấm bia này sâu trong lòng đất, để nó mãi mãi đi theo tiên sinh.”

Tô Tần lại quỳ hồi lâu trước mộ cầm sư, sau đó đứng dậy, phủi sạch tay, rồi sải bước đồng dục, lòng tràn đầy tự tin, đi thẳng về phía thôn xóm cách đó không xa.

Tô Tần đầu bù tóc rối song vẻ mặt rạng rỡ bước vào trong thôn, con Mực nhảy loi choi hết trước lại sau. Một đám trẻ đang chơi đùa ở bên rìa thôn, thằng bé lớn nhất nhìn thấy Tô Tần từ xa tiến lại, thì gào toáng lên: “Chạy mau chạy mau, gã điên đến rồi!”

Đám trẻ nhìn thấy Tô Tần, bỏ chạy tán loạn, duy có Thiên Thuận đứng nghệt tại chỗ, e dè nhìn Tô Tần.

Con Mực lao vọt lại, rồi rít chạy quanh Thiên Thuận. Cậu bé không để ý tới nó, chỉ nhìn Tô Tần không chớp mắt. Tô Tần bước lại gần, ngồi xuống, dang hai tay gọi khẽ: “Thiên Thuận!”

“Chú hai!” Thiên Thuận tiến lên một bước, rụt rè gọi khẽ.

Tô Tần mỉm cười, rồi bế cậu bé lên: “Thiên Thuận, đi nào, cùng chú hai về nhà!”

Thằng bé lúc này chạy như bay tới nhà họ Tô, vừa chạy vừa gào lên lạc giọng: “Nguy rồi, gã điên bế mất Thiên Thuận đi rồi!”

Song Địa Thuận, đứa em gái họ và hai đứa trẻ khác không sợ Tô Tần, chúng bám theo phía sau ở khoảng cách không gần cũng không xa.

Tô Tần bế theo Thiên Thuận còn chưa về tới nhà, hàng xóm láng giềng đã chạy đến vây kín, song không ai nói gì, chỉ mở to mắt nhìn chăm chăm vào hai chú cháu. Tô Lệ, Tô Đại đang sửa chữa nông cụ trong sân, hay tin cũng vội chạy ra khỏi cổng, chưa kịp nói câu nào thì vợ Tô Lệ đã từ dưới bếp xông ra, nhìn thấy Tô Tần đang bế Thiên Thuận trên tay, thì khựng lại, rồi “phịch” một cái quỳ sụp xuống đất, mặt mày xanh lét lấp ba lấp bấp: “Chú hai, chú... chú đừng.... Thiên Thuận, mau... mau lại đây!”

Thiên Thuận thấy mẹ tự dừng quỳ xuống, không hiểu xảy ra chuyện gì, bèn trượt xuống khỏi tay Tô Tần, chạy về phía mẹ. Vợ Tô Lệ thấy vậy, lập tức đâm bổ tới, bế thốc Thiên Thuận vào lòng, như thể cậu bé vừa thoát khỏi miệng hùm.

Tô Tần nhìn chị ta, rồi ung dung bước lại, vòng tay vái chào Tô Lệ: “Anh cả!”

Tô Lệ thấy bệnh điên của em đã hết, bèn vòng tay đáp lễ: “Em hai!” Đột nhiên nhớ tới cụ già hôm trước, vội hỏi. “Ông cụ đâu rồi?”

“Ông cụ?” Tô Tần biết anh cả đang nói tới cầm sự, bèn hỏi lại. “Sao anh biết ông ấy?”

Tô Lệ ngẩn ra một lúc, rồi đành phải nói thực: “Là anh đã công cụ ấy qua sông tới đây!”

“Đa tạ anh cả!” Tô Lệ lại vòng tay vái Tô Lệ một vái thật sâu, rồi đau buồn mà nói. “Cụ ấy... đi rồi!”

“Em hai!” Tô Lệ lo lắng. “Sao em lại để cụ ấy đi? Cụ ấy vì em hai mà tới đây chữa bệnh, nay em khỏi bệnh rồi, dù thế nào đi nữa, chúng ta cũng phải

cảm tạ người ta chứ!”

Tô Tần cúi đầu, lặng lẽ đi vào trong sân.

Vợ Tô Lệ hoài nghi liếc nhìn Tô Tần, một tay kéo Thiên Thuận, một tay kéo Địa Thuận, tránh sang chỗ khác. Tô Đại cũng nhận thấy Tô Tần đã bình thường trở lại, vội đuổi theo hai bước, mừng rỡ nói: “Anh hai, em báo cho anh một tin vui!”

Tô Tần vòng tay chúc mừng: “Em ba sinh được quý tử, anh hai xin chúc mừng!”

Tô Đại vô cùng ngạc nhiên: “Anh hai, sao... sao cái gì anh cũng biết?”

“Đúng vậy!” Tô Tần mỉm cười nói. “Hôm qua còn không biết, hôm nay cái gì cũng biết!”

Thấy Tô Tần đã khỏi bệnh hoàn toàn, Tô Diêu thị mừng vui khôn xiết, đứng ở cửa bếp đưa vạt áo lên chùi nước mắt.

Tô Tần bước lại, quỳ xuống, khấu đầu gọi: “Mẹ!”

Tô Diêu thị khóc mà nói: “Tần Nhi, cuối cùng con đã trở về rồi!”

“Mẹ!”

Tô Diêu thị bèn kéo Tô Tần dậy: “Tần Nhi, mau lên, vào thăm cha con đi!”

Tô Tần gật đầu, bước vào gian nhà chính, vén rèm cửa, tới bên giường Tô Hồ, từ từ quỳ xuống.

Hơn một tháng không gặp, Tô Hồ đã già sạm đi, xanh xao thấy rõ, hai mắt đã mất hẳn vẻ tinh anh, thay vào đó là sự đờ đẫn mệt mỏi.

Tô Tần lay liên mấy lay: “Con bất hiếu Tô Tần khấu kiến cha!”

Tô Hồ từ từ di chuyển ánh mắt tới Tô Tần, khẽ gật đầu, nói với Tô Diêu thị đứng ở phía sau: “Đun nước nóng cho Tần Nhi tắm rửa!”

Tô Diêu thị “vâng” một tiếng, rồi lau nước mắt quay ra.

Chỉ một lời nói, Tô Tần chợt cảm nhận được sâu sắc tình yêu của cha, trong lòng xúc động, tròn mắt đỏ hoe, run giọng gọi: “Cha!”

Tô Hồ nhìn Tô Tần đăm đăm, tựa như muốn xuyên thấu lục phủ ngũ tạng: “Hình như, con lại sắp đi rồi?”

Tô Tần ngập ngừng một lát, rồi dứt khoát gật đầu.

Tô Hồ ngoảnh mặt sang một bên, hồi lâu mới cất giọng trầm đục hỏi: “Đi đâu?”

“Hàm Đan!”

Lại im lặng một hồi lâu nữa, rồi Tô Hồ khẽ thở dài, nói: “Than ôi, hoài bão của con, cha đã không thể lay chuyển!” Rồi đưa bàn tay còn có thể cử động, gắng sức lần tìm dưới gối, lôi ra một bản khế đất, chìa ra. “Đây là hai mươi mẫu ruộng cạn, cha không còn sức cấy cày, con cầm lấy đi!”

Tô Tần kinh hãi nhìn cha, không dám tin là sự thực.

Tô Hồ nhắc lại: “Cầm lấy đi!”

Tô Tần đưa hai tay đỡ lấy bản khế đất, cẩn thận gấp lại, trả về cho cha, lại lay Tô Hồ ba lay.

Tô Hồ ngạc nhiên nhìn Tô Tần: “Tần Nhi, không một xu dính túi, không thể đi được. Hàm Đan xa xôi nghìn dặm, con ra đi với hai bàn tay trắng, sao

có thể thành công?”

“Cha yên tâm!” Tô Tần kiên định nhìn cha. “Lần này ra đi, tuy Tô Tần hai bàn tay trống rỗng, song trong lòng đầy đặn. Hàm Đan dù có xa hơn thế nữa, chỉ cần Tần Nhi còn có hai chân, nhất định sẽ đi tới nơi!”

Tô Hồ trầm ngâm hồi lâu, rồi nhét tờ khế đất xuống dưới gối, khẽ gật đầu nói: “Được rồi, con không muốn cầm thì cha sẽ tạm cất đi. Bất cứ lúc nào, nếu như con hoàn toàn bỏ cuộc, chút ruộng còn con này vẫn sẽ thuộc về con!”

“Cha!” Tô Tần nhe răng ngào.

“Than ôi!” Tô Hồ thở dài một tiếng. “Tần Nhi, cha...” Mắt nhìn Tô Tần, muốn nói lại thôi.

Tô Tần mở to mắt nhìn cha.

Tô Hồ cười buồn bã, lắc đầu: “Thôi, không nói nữa!”

Tô Tần biết, lần này ra đi, rất có thể sẽ không còn cơ hội gặp lại cha nữa, trong lòng càng thêm đau xót, nước mắt cứ thế chảy dài, sụt sùi mà nói: “Cha, lòng cha đang nghĩ gì, cha hãy nói ra đi! Tần Nhi sẽ mang theo nó suốt dọc đường, để sớm tối có điều tưởng nhớ.”

“Than ôi!” Tô Hồ khẽ lắc đầu. “Tần Nhi, canh năm vừa qua, cha lại một lần nữa mơ gặp thiên tử. Thiên tử mỉm cười, ung dung bước tới trước mặt cha, đích thân đỡ cha dậy, khen cha giỏi việc nhà nông. Con thử nói xem, cha...” Lại cười một tiếng buồn bã.

Tô Tần khóc lớn mà nói: “Cha, Tần Nhi xin cha hãy đợi thêm ba năm nữa. Sau ba năm, Tần Nhi nhất định sẽ quay lại đón cha, đưa cha vào cung,

bái kiến Chu thiên tử!”

“Quả là một giấc mộng đẹp!” Tô Hồ lại cười buồn bã, hai hàng lệ đục lã trào qua khoé mắt nhăn nheo, ngần ngừ hồi lâu, rồi gật đầu nói. “Tần Nhi, con... đi đi!”

Tô Tần bước ra khỏi cửa phòng cha. Tô Đại đã chuẩn bị nước nóng xong xuôi, bảo Tô Tần đi tắm gội.

Tô Tần tắm xong, bước ra khỏi thùng tắm, mặc vào bộ trang phục sĩ tử của mình, tuy cũ kỹ song đã được Tiểu Hỷ giặt sạch sẽ. Bước ra sân, thấy người thợ cắt tóc trong thôn đã đứng đợi sẵn dưới gốc cây xuân, không hiểu Tô Lệ đã lạng lẽ đi gọi tới từ lúc nào.

Trước sau không đầy nửa canh giờ, diện mạo Tô Tần đã hoàn toàn thay đổi từ đầu tới chân.

Tô Diêu thị bưng bữa sáng lại, Tô Tần ăn vội ăn vàng, chuẩn bị lương khô, lục tìm bó thẻ tre Quý Cốc Tử tặng trước lúc ra đi và các vật dụng cần thiết, gói ghém gọn gàng trong tay nải, sau đó vào trong gian nhà chính chào từ biệt Tô Hồ, rồi lại đến từng phòng từ biệt Tô Diêu thị, Tô Lệ, Tô Đại, cảm tạ mọi người xong xuôi, đang định quay người bước đi, đột nhiên nhìn thấy Tiểu Hỷ xách theo một cái túi, tập tễnh từ trong phòng bước ra.

Tô Tần chợt nhớ mình vẫn chưa chào từ biệt Tiểu Hỷ, thì ngượng ngùng nhìn nàng.

Tiểu Hỷ bước tới trước mặt Tô Tần, quỳ sụp xuống đất, cúi gằm mặt, không nói nửa lời, chỉ nâng cái túi lên quá đỉnh đầu.

Tô Tần kinh ngạc nhìn sững vào cái túi. Một lát sau, mới nhận lấy, mở ra

xem, thấy bên trong là hai đôi giày vải mới khâu và một túi tiền thêu hình long phượng, bên trong đựng hơn trăm đồng tiền Đại Chu.

Tô Tần không nén nổi kinh ngạc hỏi: “Số tiền này ở đâu mà có?”

Tiểu Hỷ cất giọng lí nhí: “Là Tiểu Hỷ dệt vải nuôi tằm, gom góp từng đồng một!”

Nhìn người con gái chất phác chỉ thuộc về mình trên danh nghĩa kia, Tô Tần trong lòng cuộn lên một niềm thương xót, thở dài một tiếng náo nức, rồi mở tay nải, bỏ cái túi vào trong, buộc lại như cũ, sau đó sải bước đi luôn.

Khi ra tới cổng, Tô Tần chợt quay đầu lại, thấy Tiểu Hỷ vẫn đang quỳ dưới đất, bèn lớn giọng nói: “Nàng ơi... hãy nghe đây, Tô Tần kiếp này nợ nàng, kiếp sau sẽ trả!”

Nói đoạn, quay đầu bước đi vài bước, lại vòng trở lại, nhìn Tiểu Hỷ một lần nữa, rồi vỗ nhẹ lên con Mực này giờ vẫn không rời mình nửa bước: “Còn nữa, vì hai đôi giày mới này của nàng, vì nàng là một người con gái tốt, Tô Tần đã chấp nhận nàng! Nghe này, con Mực chính là Tô Tần, nàng hãy ở yên trong nhà, sớm tối bầu bạn cùng nó, chịu khó chăm sóc cha, trông nom mẹ, thay Tô Tần báo hiếu!”

Tiểu Hỷ lại lạy thêm mấy lạy, liên tiếp gật đầu, hai mắt đắm lệ nhìn theo bóng Tô Tần được Tô Lệ, Tô Đại và con Mực tiễn đưa, dần mất hút bên ngoài cổng, tiếng bước chân hỗn độn bên tai mỗi lúc một nhỏ dần.

Lời Thứ 34

Bày kế trong kế, Trương Nghi diệt nước Việt

Hiển mưu trên mưu, Trần Chấn giúp họ Chiêu

Nghe theo lời xúi giục của Trương Nghi, Việt Vương Vô Cương bỏ Tề phạt Sở, khí thế tựa cầu vồng, thân chinh dẫn hai mươi một vạn đại quân thủy lục ào ào tiến lên theo dòng Giang Thủy, vượt qua Vân Thủy, áp sát Hán Thủy. Ba tháng trước, người Việt ỷ vào thủy quân hùng hậu, nghĩ rằng mình có hàng trăm thuyền lương thảo, lại thêm thủy quân tinh nhuệ, nên chẳng sợ gì, khí thế hùng hực muốn vượt qua Hán Thủy, bắt lấy Sở Vương Hùng Thương trên núi Nội Phương. Sở Vương đã điều động mười một vạn đại quân của Khuất Vũ xây dựng thành lũy kiên cố dọc bờ Hán Thủy, dựa vào địa thế bày trận trường xà chữ nhất, canh phòng cẩn mật suốt ngày đêm, thuyền của người Việt dù muốn tập kích lên bờ chỗ nào cũng vấp phải đòn phản công quyết liệt.

Người Việt đột kích suốt mấy tháng trời, tổn thất tới hàng vạn binh và hơn chục tướng, song vẫn không thể đột phá dù là gang tấc. Hiện giờ sắp sang thu, lương thảo đã cạn kiệt, Vô Cương sai Nguyễn Ứng Long dẫn thủy quân ra Hạ Khẩu vận chuyển lương thực, song phát hiện ra Hạ Khẩu đã bị người Sở chiếm giữ. Hạ Khẩu là cửa sông nơi Hán Thủy chảy vào Giang

Thủy, lòng sông thu hẹp, giống hệt cổ chai. Chiêu Dương đích thân canh giữ Hạ Khẩu, chỉ huy ba vạn binh, dùng thuyền đóng cọc chặn kín đáy sông, lại giăng nhiều đường xích sắt dưới Giang Thủy, trên xích sắt treo tua tua gai đồng, giăng đầy lưới cá, hai bên bờ sông rải gai sắt, bày sẵn nỏ liên châu và vật liệu dễ cháy như củi khô, lưu huỳnh, cành thông nhựa, sẵn sàng đối phó với thủy quân Việt. Nguyễn Ứng Long lo sợ, bèn bỏ thuyền lên cạn, tấn công dữ dội vào Hạ Khẩu, những mong kiểm soát được hai bên bờ sông, từ đó tháo bỏ vật cản trên sông. Người Sở dựa vào địa thế thuận lợi chống trả, người Việt tấn công suốt mấy ngày trời, tổn thất thêm hơn vạn binh, thiệt hại hơn chục chiến thuyền, cuối cùng vẫn phải công cốc rút về.

Tới lúc này, Vô Cương mới nhận ra đã trúng kế dụ địch của người Sở, vội vã hạ lệnh lui binh, song đã quá muộn. Chiêu Dương sớm đã dựng lũy kiên cố dọc bờ đông Vân Thủy, Vô Cương tấn công liên tục nhiều ngày, vẫn không thể đột phá, đành phải gõ chiêng thu quân, nát óc nghĩ kế phá vây.

Nhìn thấy thế tấn công của người Việt giảm dần, rồi chuyển sang thế phòng ngự, Sở Uy Vương truyền chỉ, sai Khuất Vũ chia năm vạn binh, phía đông vượt Hán Thủy, đóng quân ở tuyến núi Đại Hồng, Kinh Sơn, chặn đứng đường rút lui về phía bắc của người Việt, vây khốn triệt để người Việt trong khu vực hoang vu không quá hai trăm dặm vuông giữa Vân Thủy, Hán Thủy, đầm Vân Mộng, núi Đại Hồng. Ngoài đầm Vân Mộng ở phía nam, mênh mông bát ngát không thấy bến bờ, song thuyền lại không thể đi qua, ba mặt đông, tây, bắc đều có quân đội hùng hậu của người Sở trấn giữ.

Vô Cương thấy tình thế này, lo sợ người Sở thừa thế tấn công, cũng bày trận sẵn sàng quyết chiến, chia quân ba nơi, hình thành thế chân vạc cố thủ

các vị trí hiểm yếu. Tuy nhiên, mùa thu đã sắp qua đi, mùa đông đang dần tới, người Sở vẫn chỉ cố thủ mà không tấn công, dường như có ý vây khốn người Việt tới cùng.

Mới đầu, người Việt cũng không nhận ra. Tuy nhiên, khi mùa đông về tới, cơn ác mộng thực sự của người Việt mới bắt đầu. Vì người Việt dấy binh phạt Sở vào khoảng tháng tư, tháng năm, quần áo đều là đồ xuân thu, không hề chuẩn bị đồ đông.

Người Việt sống lâu ở vùng duyên hải đông nam, dù là mùa đông, khí hậu cũng khá ấm và ẩm, không như ở đầm Vân Mộng, chẳng những giá rét căm căm, mà bước sang tháng chạp, trời lại đổ tuyết lớn suốt mấy ngày trời. Gió Bắc gào thét, tuyết rơi mù mịt, người Việt thiếu quần áo, cạn lương thực, trong Hán Thủy tuy có cá lớn, song người Việt lại không mang theo chài lưới để bắt. Binh sĩ vốn có thể xuống đầm Vân Mộng bắt cá nhỏ, tôm tép ăn tạm qua ngày, song tới khi trên đầm đóng một lớp băng mỏng, thì nguồn lương thực cuối cùng này cũng đã bị cắt đứt.

Vô Cương không còn cách nào khác, đành phải truyền chỉ ba quân tự tìm thức ăn trong phạm vi hai trăm dặm. Người Việt đào đất sâu ba thước, đừng nói là chim muông, rắn rết, cá mú, giun dế, dù là một rễ cây cọng cỏ cũng không bỏ qua. Về sau, thậm chí người Việt phải ăn cả vỏ cây để cầm cự.

Cứ như thế suốt một mùa đông, trước khi cây cỏ nảy mầm, đất trời trở ấm, người Sở không phải tổn thất đến một binh một tốt, trong khi người Việt đã tự hao hụt đến vài vạn quân, sĩ khí kiệt quệ, mộ mới mọc lên như nấm, nơi tiếng Ngô oán tiếng Việt sầu, bi thương tang tóc.

Việt Vương Vô Cương tai nghe mắt thấy thảm cảnh này, trong lòng đau

đón như dao cắt. Chiều hôm nay, Vô Cương ủ rũ ngồi trong trại trung quân, khép hờ hai mắt, như đang chìm đắm trong suy nghĩ. Vào lúc nhá nhem, thị vệ bưng vào một nồi canh thịt, bên trong có một khúc xương ngựa, một thị vệ khác tay bưng chiếc khay, trên đựng một miếng thịt ngựa nhỏ. Hai người quỳ xuống trước bàn, lần lượt bày canh, thịt lên trên.

Vô Cương hé mắt, nhìn hai người rồi nói khẽ: “Dọn đi!”

Hai người đưa mắt nhìn nhau, đang định lên tiếng thì tư kiếm lại bước vào, quỳ xuống dập đầu nói: “Đại vương, Luân quốc sư không ổn rồi!”

Vô Cương kinh hãi, quay sang hai thị vệ: “Bê tất cả lên, theo ta tới chỗ Luân quốc sư!”

Tư kiếm lại và hai thị vệ đưa Vô Cương tới trại của quốc sư Luân Kỳ.

Quân sĩ ngoài trưởng nhìn thấy Việt Vương, vội vào bẩm báo. Một lát sau, Bôn Thành, Nguyễn Ứng Long và vài viên tướng khác ra khỏi trưởng, dập đầu đón bên ngoài, Vô Cương lần lượt đỡ họ dậy, bước vào trong trưởng, ngồi xuống trước giường Luân Kỳ.

Luân Kỳ quả nhiên chỉ còn thở hắt ra, không thấy hít vào. Mở mắt nhìn thấy Vô Cương, gắng sức mấy lần muốn hành lễ mà không được, bị Vô Cương ấn trở xuống giường. Luân Kỳ trào nước mắt, giọng nói phều phào, tới mức gần như không thể nghe rõ: “Vi thần không thể phụng... phụng sự đại vương được nữa!”

Vô Cương đưa tay ra hiệu, thị vệ liền bưng canh thịt lại, Vô Cương đích thân múc một thìa đưa lên miệng Luân Kỳ: “Luân ái khanh, hãy uống lấy một thìa, một thìa là được!”

Luân Kỳ hé miệng, nhấp một chút, rồi cảm tạ: “Tạ ơn canh ngon của đại vương. Đại vương hãy dùng đi, vi thần uống không nổi nữa!”

Vô Cương đặt thìa canh xuống, nước mắt trào ra: “Than ôi, là quả nhân đã hại khanh, đã hại các khanh, cũng đã hại thần dân nước Việt!”

Luân Kỳ khó nhọc hít vào một hơi, than khê: “Là ông trời muốn diệt Việt, đại vương chớ tự trách mình!”

Vô Cương nắm chặt tay Luân Kỳ, hỏi: “Luân ái khanh, khanh nói đi, bây giờ quả nhân nên đi đâu đây?”

“Học tiên vương Câu Tiễn, giảng hoà với Sở, cúi đầu xưng thần, sau đó lại... lại.... năm... năm gai nếm mật!” Giọng Luân Kỳ càng thêm yếu ớt.

Vô Cương sắc mặt thoáng sa sầm, trầm tư một lát mới nói: “Quả nhân nghe thấy rồi, Luân ái khanh, hãy nghỉ ngơi đi!” Nói đoạn, từ từ đứng dậy, đi ra khỏi trại, quay sang tư kiếm lại. “Cho gọi đại phu Lã Tông tới đại doanh.”

Lã Tông nhận lệnh, cấp tốc tới đại doanh, dập đầu nói: “Vi thần khấu kiến đại vương!”

Vô Cương đưa mắt nhìn Lã Tông: “Trương Nghi vẫn bắt vô âm tín?”

Giọng Lã Tông run rẩy: “Vi thần đã cử tổng cộng hơn chục người đi liên lạc với Trương Nghi, đa phần đều bị người Sở bắt làm tù binh, số quay trở về cũng nói không tìm thấy Trương Nghi đâu.”

“Sự việc đã rất nguy cấp,” giọng Vô Cương vô cùng khẩn thiết, “khanh hãy làm đặc sứ cho quả nhân, tới doanh trại Sở một chuyến, bề ngoài ra vẻ giảng hoà với người Sở, thực chất âm thầm liên lạc với Trương Nghi, xem ý hãn thế nào?” Đưa tay với lấy bức thư để trên bàn. “Nếu gặp được Trương

Nghi, hãy đưa lá thư này cho hã. Còn nữa, nói với hã rằng, quả nhân ra khẩu dụ, nếu hã giúp quả nhân phá Sở, quả nhân sẽ phong hầu cho hã, ban cho hai nghìn dặm đất Kinh.”

“Vi thần lĩnh chỉ!”

Trong biệt cung Thu Thuần sâu trong núi Nội Phương, Trương Nghi đang ngồi đánh cờ với Uy Vương, thì nội thần hấp tấp chạy vào bẩm báo: “Khởi bẩm bệ hạ, Việt Vương sai đại phu Lã Tông tới cầu hoà!”

“Sao kia?” Sở Uy Vương thoáng ngạc nhiên. “Người Việt tới cầu hoà? Người ở đâu?”

“Đang ở ngoài cung đợi chỉ!”

Trương Nghi thu cờ, vòng tay nói: “Bệ hạ hãy tiếp khách quý, vi thần cáo lui.”

“Ái khanh khách sáo rồi!” Uy Vương cười vang mà nói. “Giảng hoà với người Việt, ái khanh là trợ thủ đắc lực, cố sao lại tránh mặt?”

“Bệ hạ thực lòng muốn giảng hoà với người Việt?”

“Ồ, chuyện này...”

“Bệ hạ!” Trương Nghi mỉm cười, lại vòng tay cáo lui. “Hạt cứng đã sắp tới ngày hái, vi thần xem tâm tư của bệ hạ, hã là không muốn giảng hoà. Bệ hạ đã không muốn giảng hoà, vi thần ở đây không tiện, tránh đi sẽ tốt hơn!”

Sở Uy Vương lập tức hiểu ra: “Được, được! Ái khanh hãy lui ra!” Rồi quay sang nội thần. “Truyền sứ Việt vào yết kiến!”

Thấy nội thần lĩnh chỉ đi ra, Trương Nghi đưa mắt nhìn Uy Vương: “Lát nữa sứ Việt tới, dám hỏi bệ hạ sẽ ứng phó thế nào?”

Uy Vương cảm thấy lời lẽ của Trương Nghi chứa đầy ẩn ý, bèn hỏi: “Ý ái khanh thế nào?”

Trương Nghi đứng dậy, bước lại bên Uy Vương, ghé sát tai Uy Vương thì thầm một chốc.

Uy Vương thoát tiên sửng sốt, sau đó gật đầu lia lịa: “Hay lắm, đúng là khổ nhục kế tuyệt vời, quả nhân sẽ nghe theo khanh!” Rồi ngưng thần chuẩn bị một hồi, sắc mặt từ từ sầm xuống, rồi thành linh vung tay hất tung bàn cờ, găm lên như sấm. “Người đâu, đuổi hẳn ra ngoài!”

Trương Nghi cũng lập tức nhập vai, mặt mũi tái mét, vội quỳ xuống dập đầu mà nói: “Vi thần cáo lui!”

Trương Nghi lại lạy liền ba lạy, cúi gằm mặt nặng nề lê bước ra khỏi cửa. Đã có hai lực sĩ cầm kích đợi sẵn bên ngoài, áp giải Trương Nghi ra khỏi điện.

Biệt cung xây trên núi, từ cửa cung lên tới cửa điện cao đến vài chục trượng, phải leo chừng vài trăm bậc thang. Lã Tông đang đi theo nội thị leo bậc mà lên, từ xa nhìn thấy Trương Nghi bị hai giáp sĩ cầm kích áp giải xuống, thì cả kinh, dừng bước quay sang nội thần hỏi: “Xin hỏi đại nhân, người này vì sao lại bị áp giải?”

Nội thần cũng ngẩn người: “Ồ... tại hạ cũng không biết!”

Lã Tông vờ như không quen, lại hỏi: “Dám hỏi đại nhân, người này là ai?”

“Hồi bẩm sứ thần, người này là khách khanh Trương Nghi, vừa rồi phụng chỉ đánh cờ với bệ hạ!” Rồi vòng tay giục. “Đặc sứ đại nhân, mời!”

Lã Tông tim đập thình thình, theo nội thần bước lên bậc thang, đối đầu với ba người Trương Nghi đang tiến lại.

Khi hai bên sắp chạm mặt nhau, thấy Trương Nghi cúi đầu rầu rĩ, Lã Tông đang hắng một tiếng, dừng bước. Trương Nghi cũng dừng lại, thấy là Lã Tông thì liếc nhìn ông ta lắc lắc đầu, thở dài một tiếng, tiếp tục cúi gằm mặt bước xuống.

Lã Tông trong lòng lo sợ, theo nội thần bước lên bậc thang, vào trong điện, khấu đầu hô: “Sứ thần Lã Tông khấu kiến đại vương!”

Sở Uy Vương sắc mặt giận dữ, hơi thở hào hển, chỉ tay vào vị trí khách trước mặt: “Sứ Việt miễn lễ!”

Lã Tông tạ ơn, đứng lên, thấp thỏm bước lại chỗ ngồi, nhìn thấy xung quanh bừa bộn, bàn cờ đổ chông chơ, quân đen trắng vương vãi tứ tung, chưa kịp nói gì, Sở Vương đã giận dữ mắng nội thần: “Người mù ư, còn không mau thu dọn, để khách quý cười chê?”

Nội thần vội vã quỳ xuống đất, thu dọn “chiến trường”.

Uy Vương vẫn chưa hết giận, lại thở phì phì một chốc, mới ngẩng đầu quay sang Lã Tông, cố gắng trấn tĩnh lại, rồi vòng tay nói: “Quả nhân nghe danh tiếng Lã Tử đã lâu, hôm nay được gặp, lại để Lã Tử cười chê!”

Lã Tông cũng ôm quyền nói: “Kẻ bất tài Lã Tông tạ ơn đại vương yêu mến. Dám hỏi vì sao đại vương lại giận dữ đến vậy?”

“Chẳng phải đều là vì tên Trương Nghi đáng chết kia!” Cơn thịnh nộ của

Uy Vương lại được thế bùng phát, chỉ tay ra ngoài điện chửi mắng. “Quả nhân nể tình hăn chơi cờ giỏi, bái hăn làm khách khanh, phong hăn chức tước, thưởng hăn tiền bạc mỹ nữ. Nay quả nhân muôn phần, sai người mời hăn tới đánh cờ giải sầu, nào ngờ hăn không biết phải quấy, đã không giúp quả nhân giải khuây, ngược lại còn khiến quả nhân bức bối thêm!”

Lã Tông cười hỏi: “Ồ, dám hỏi đại vương, Trương Tử đã làm gì để khiến đại vương bức bối thêm?”

“Hừm!” Sở Uy Vương nhìn xoáy vào Lã Tông, giận dữ mà nói. “Quả nhân đang muốn hỏi ý Lã Tử đây! Mấy chục năm qua, hai nước Sở, Việt láng giềng hoà mục, không xâm phạm bờ cõi của nhau, quả nhân suy đi tính lại, thấy từ lúc kế vị tới nay, chưa từng làm gì có lỗi với Việt Vương, vậy mà đại vương của các vị đã không gửi hịch văn, cũng chẳng ra chiến thư, bất thành lĩnh khởi hơn hai mươi vạn binh xâm phạm bờ cõi của quả nhân, làm nhục thần tử của quả nhân, bắt bớ hiếp giết, không tội ác nào không làm, khiến dân chúng Đại Sở lầm than, máu chảy thành sông, lập lại thảm họa nước Ngô năm xưa. Quả nhân và Vô Cương thế như nước lửa, không đội trời chung, song tay Trương Nghi này chẳng hiểu nhận được lợi lộc gì từ Vô Cương mà lại ăn cây táo rào cây sung, ra sức khuyên can quả nhân giảng hoà với người Việt, còn muốn quả nhân cắt hai mươi thành phía tây Chiêu Quan dâng tặng người Việt. Lã Tử nói xem, chẳng phải rõ ràng muốn đối đầu với quả nhân ư?”

Lã Tông vốn định tới đây giảng hoà, nghe những lời này, mặt mày xám ngoét, hai chân run rẩy, giọng nói cũng lạc đi: “Đại... đại vương...”

“Ồ!” Sở Uy Vương mau chóng thay đổi sắc mặt, lấy lại thái độ ôn hoà,

vòng tay hỏi. “Lã Tử tới đây, có điều gì chỉ giáo quả nhân?”

Lã Tông trấn tĩnh lại, cũng vòng tay đáp lễ: “Đại vương nước thần nghe theo lời gièm pha, thất lễ phạt Sở, nay đã hối hận, phái Lã Tông tới khẩn cầu đại vương, nguyện cùng đại vương láng giềng hoà mục, đời đời kết minh!”

“Hừm, giờ hối hận cũng đã muộn rồi!” Sở Uy Vương thoát cái đã đố ngay sắc mặt. “Đặc sứ đại nhân, quả nhân nhờ đặc sứ chuyển lời tới Vô Cương, đại trượng phu dám làm dám chịu, đã dám tới đây thì hãy so tài cao thấp trên chiến trường. Vô Cương tới đây, còn chưa quyết chiến, đã vội giảng hoà, đừng nói là quả nhân, dù là một đứa trẻ ba tuổi ở nước Sở cũng sẽ coi khinh, nói gì đến anh hùng?”

“Đại... đại vương...”

Sở Uy Vương vòng tay đuổi khách: “Xin hỏi Lã Tử, còn việc gì nữa không?”

Lã Tông đang ấp úng, Sở Uy Vương đã lạnh lùng đứng dậy: “Lã Tử đã không còn việc gì, quả nhân muốn được nghỉ ngơi!” Rồi quay sang nội thần. “Tiễn khách!”

Lã Tông ra khỏi cửa điện, mặt mũi tiu nghỉu bước xuống bậc cấp. Vừa thoát khỏi tầm mắt của giáp sĩ thị vệ, đã nghe thấy một giọng nói vang lên ngay sau lưng: “Lã đại nhân!”

Lã Tông quay đầu lại nhìn, thấy là Kinh Sinh, thì mừng rỡ mà gọi: “Kinh tiên sinh!”

Kinh Sinh suýt khẽ một tiếng, nói nhỏ: “Lã đại nhân chớ to tiếng, mau

theo tại hạ!”

Lã Tông đi theo Kinh Sinh, vòng vèo một hồi thì tới trước một khu nhà.

Kinh Sinh bảo Lã Tông dừng bước, để mình vào trong trước. Một lát sau, Trương Nghi bước ra đón, cung kính cúi gập người chào Lã Tông, phẩn chấn mà nói: “Tại hạ Trương Nghi bái kiến Lã đại nhân.”

Lã Tông cũng vòng tay đáp lễ, nói: “Lã Tông bái kiến khách khanh!”

Trương Nghi khẽ nói: “Lã đại nhân, nơi này không thích hợp nói chuyện, mời vào trong!”

Hai người bước vào trong phòng, sau khi phân ngôi chủ khách ngồi xuống, Lã Tông bèn vòng tay nói: “Đại vương không nhận được tin tức của Trương Tử, vô cùng lo lắng, đặc phái tại hạ lấy danh nghĩa cầu hoà, tìm cơ hội liên lạc, không ngờ thực vừa đúng lúc.”

“Than ôi!” Trương Nghi thở dài sườn sượt. “Tại hạ cũng đã phái người liên lạc với đại nhân, không ngờ Chiêu Dương kia canh phòng cẩn mật, đi rất nhiều lần rồi mà không được, ba tráng sĩ bị bại lộ đã tự sát, hai tráng sĩ công cốc trở về. Sự việc hôm nay, hẳn Lã đại nhân cũng đã thấy!”

Lã Tông gật đầu: “Tấm lòng của Trương Tử, tại hạ trở về nhất định sẽ bẩm báo lên đại vương. Đại vương có một bức mật thư, xin Trương Tử hãy đọc!” Rồi lấy ra một tấm lụa từ trong túi ngầm dưới vạt áo, đưa cho Trương Nghi.

Trương Nghi mở ra, đọc xong thì để bức thư lên bàn, trầm ngâm một hồi, thở dài mà nói: “Không giấu Lã đại nhân, yêu cầu của đại vương thực sự đã làm khó cho tại hạ!”

Lã Tông vội nói: “Đại vương còn có một điều, mong Trương Tử suy nghĩ.”

“Tại hạ xin lắng nghe!”

“Đại vương truyền khẩu dụ, nếu Trương Tử trợ giúp đại vương diệt Sở thành công, đại vương sẽ lập tức phong Trương Tử tước hầu, thưởng hai nghìn dặm đất Kinh.”

“Ý tốt của đại vương, tại hạ có chết vạn lần cũng không thể báo đáp. Chỉ là...” Trương Nghi vòng tay cảm tạ, “hiện tại thời cơ chưa chín muồi, mong Lã đại nhân chuyển tấu đại vương, đợi một vài ngày nữa, đợi tại hạ...”

“Dám hỏi Trương Tử có chỗ nào khó khăn?”

“Than ôi!” Trương Tử lại than thở. “Lã đại nhân có điều không biết, tại hạ mua chuộc thái tử điện hạ, được bá kiến Sở Vương, vốn định tìm cơ hội làm một vài việc cho đại vương, nào ngờ Chiêu Dương kia không biết dò la ở đâu mà biết được tin tại hạ thuyết khách người Việt phạt Sở, lập tức tấu báo Sở Vương, khiến Sở Vương dùng dùng nổi giận, ép hỏi tại hạ. May mà tại hạ thừa cơ ứng biến, thề thốt không nhận, vu cáo lại Chiêu Dương, Chiêu Dương cũng không có bằng chứng gì cụ thể, nhờ vậy mới bảo toàn được tính mạng. Có điều, từ lúc đó, Sở Vương không còn tin tại hạ nữa, chỉ coi tại hạ là người mua vui, hễ lúc nào buồn lại cho gọi tới chơi cờ, tán chuyện. Gặp đại sự, chỉ bàn với hai trụ quốc Chiêu Dương và Khuất Vũ, đừng nói là tại hạ, dù điện hạ cũng không được tham gia. Không chỉ có vậy, Chiêu Dương ngày càng cảnh giác với tại hạ!” Hạ thấp giọng nói tiếp. “Không giấu Lã huynh, chưa biết chừng trong nhà, ngoài sân này đều có tai mắt của Sở Vương rình rập!”

“Vậy phải làm sao đây?” Lã Tông giậm chân lo lắng.

“Ồ?” Trương Nghi nhòai người lại hỏi. “Dám hỏi Lã đại nhân có chuyện gì mà sốt ruột đến vậy?”

Lã Tông than thở mà rằng: “Hồi ôi, sự tình đã tới nước này, tại hạ cũng không giấu Trương Tử nữa. Trong quân sớm đã cạn kiệt lương thảo, đại vương một ngày cũng khó lòng cầm cự thêm được nữa!”

Trương Tử làm bộ kinh ngạc: “Sao có chuyện này được? Đại vương lẽ nào không biết tới đạo lý dụng binh thông thường, ‘binh mã chưa động, lương thảo đi trước’ ư?”

Lã Tông lại than thở: “Năm trước khi quyết định phạt Sở, đại vương chỉ muốn lập tức công phá Sính Đô, hành quân chóng vánh, lương thực không chuyển theo kịp. Lần này lại bị Chiêu Dương cắt mất đường rút lui, đứt lương đã một mùa đông rồi!”

Trương Nghi ra vẻ lo âu sợ hãi, trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu, rồi ngẩng đầu lên, than thở: “Than ôi, tại hạ bị canh chừng chặt chẽ, không nhận được bất kỳ tin nào từ bên ngoài, chuyện lớn thế này cũng không hề hay biết. Chỉ có điều... tại hạ vẫn có một chuyện không hiểu.”

“Trương Tử cứ nói!”

“Đại vương là minh chủ, Bôn Thành thông thạo binh pháp, Nguyễn tướng quân cũng không phải là hạng tầm thường, Luân quốc sư lại càng lão luyện dày dạn, lúc đầu phạt Sở, cứ sao không chia quân hai lộ, thủy binh theo dòng Giang Thủy tập kích Sính Đô, lục quân tấn công Hán Thủy? Nếu làm vậy, người Sở ắt bị tấn công từ hai phía, Hán Thủy sẽ không thể giữ được.

Đại vương chỉ cần đột phá Hán Thủy, Sính Đô sẽ nhanh chóng bị phá. Nếu Sính Đô đã giành được, Sở Vương ắt phải buông tay chịu trói, người Kinh sẽ như rắn mất đầu, không chiến tự bại!”

“Vốn dĩ cũng có kế sách này, sau đại vương nghe nói Sở Vương đang ở núi Nội Phương, bởi muốn thành công cấp tốc. Mà thôi... chuyện đã qua rồi, không nhắc tới nữa!”

“VẬY... cho dù có ồ ạt vượt Hán Thủy, đại vương cũng nên cắt cử trọng binh trấn giữ Hà Khẩu, đảm bảo không phải lo lắng chuyện lương thảo mới phải!”

Lã Tông cúi đầu, im lặng không nói, hồi lâu sau mới lại thở dài một tiếng: “Than ôi, nói gì cũng đã muộn rồi. Xin hỏi Trương Tử, hiện tại có kế sách tạm thời nào không?”

Trương Nghi lại trầm ngâm suy nghĩ, hồi lâu mới ngẩng đầu nhìn Lã Tông: “Đã tới nước này, tại hạ chỉ còn biết khuyên đại vương tạm thời lui binh!”

Lã Tông lắc đầu: “Không giấu Trương Tử, người Sở đã chặn hết mọi ngã đường rút lui, đại quân Việt hơn mười vạn, ngoài không có viện binh, trong không có lương thảo, sớm đã lâm vào bước đường cùng, dù muốn rút lui, cũng không có đường rút nữa!”

“Hiện tại xem ra, đại vương nếu muốn phạt Sở, cơ hội chưa tới; nếu muốn lui binh, lại không hề khó!”

Lã Tông hai mắt sáng rực: “Ồ, Trương Tử có kế hay rồi ư?”

Trương Nghi tìm lấy một tấm gỗ, cầm bút phác thảo ra bản đồ hình thế,

rồi chỉ bút vào hình vẽ: “Lã đại nhân hãy xem, đây là sông Vân Thủy, đây là núi Bồi Vĩ. Núi này từ bắc tới nam hơn hai trăm dặm, từ đông tới tây chỉ ba mươi dặm, là tấm bình phong trời cho, người Sở phòng ngự rất mỏng. Trong núi có một con đường tắt, tên là khe Dương Trường, dài không tới bốn mươi dặm, vô cùng hiểm yếu. Đại vương có thể dẫn đại quân tràn vào Vân Thủy từ đây, tấn công tuyến phòng thủy ven sông, đột nhập vào khe này, khống chế hai đầu khe núi, chưa đầy hai canh giờ, đại quân đã có thể xuyên qua núi Bồi Vĩ, phá được trùng vây. Trọng binh của người Sở đa phần tập trung ở tuyến phòng ngự Hà Khẩu, Vân Thủy, còn ở Sơn Đông, có lẽ không có binh mã. Đại vương chỉ cần đột phá tuyến phòng thủ trước mắt, thì có thể thẳng tiến sang phía đông, men theo phía bắc núi Đế Kỳ là có thể rút tới Chiêu Quan. Đi qua Chiêu Quan, chính là đất của đại vương rồi!”

Lã Tông gật đầu lia lịa: “Quả là diệu kế, tuy nhiên...” Dừng lại nửa chừng, nét mặt lộ vẻ băn khoăn.

“Lã đại nhân có gì lo lắng?”

“Nơi hiểm yếu nhường này, người Sở ắt sẽ bố trí trọng binh phòng thủ, song quân ta đã rệu rã khó kham, làm sao có thể đột phá?”

“Lã đại nhân yên tâm, tướng giữ núi Bồi Vĩ là Cảnh Thuý có mối quan hệ thân thiết với tại hạ, tại hạ có thể thuyết phục hẳn, buông lỏng vòng vây, mở ra một con đường thoát!”

“Thế thì tốt quá!” Lã Tông đổi lo thành mừng, rồi lập tức lại chuyển sang dăm chiêu. “Tuy quân ta có thể thoát thân, song lại đẩy Cảnh tướng quân vào chỗ bất nghĩa, biết làm thế nào cho phải?”

“Đại nhân nói rất phải!” Trương Nghi trầm ngâm một lát, rồi ngẩng đầu

nói. “Thế này đi, đại nhân hãy bảo đại vương huy động quân tinh nhuệ, dốc toàn lực chiến đấu, còn Cảnh tướng quân sẽ cắt cử người già yếu canh giữ cửa khe núi, khi hai bên giáp lá cà, thắng thua lập tức định đoạt, Cảnh tướng quân giả thua rút lui, lúc bệ hạ trách cứ, cũng có cái để thanh minh.”

“Hay lắm, nhưng còn... chỗ Cảnh tướng quân...”

Trương Nghi dường như đã hiểu Lã Tông muốn nói gì, mỉm cười mà đáp: “Lã đại nhân không phải lo lắng cho Cảnh tướng quân. Giữa hai nhà Chiêu, Cảnh xưa nay vốn có thù hận, trong trận chiến lần trước với Ngụy, Chiêu Dương mượn tay Bàng Quyên hại chết Cảnh Hợp, Cảnh tướng quân trải trăm trận chiến mới thoát chết, đã khắc cốt ghi tâm mối thù giết cha với Chiêu Dương. Lần này Chiêu Dương một lòng muốn lập công, Cảnh tướng quân làm gì có chuyện để yên cho Chiêu Dương đạt được mục đích.”

“Ồ!” Lã Tông không còn băn khoăn nữa. “Nếu nói như vậy, cũng là có thể! Dám hỏi Trương Tử, lúc nào đột phá là thích hợp?”

“Đêm dài lắm mộng, sự việc không nên chậm trễ. Ngay giữa đêm mai, chính là vào giờ Tý!”

Lã Tông vòng tay cảm tạ: “Tại hạ thay mặt đại vương cảm tạ Trương Tử, cảm tạ Cảnh tướng quân!”

“Lã đại nhân bất tất phải khách khí!” Trương Nghi cũng vòng tay nói. “Đại vương nghe theo lời tại hạ, mới chuyển hướng phạt Sở. Nay thành ra nông nổi này, thực không phải là ý muốn của tại hạ. Lúc trở về, xin Lã đại nhân hãy chuyển lời tới đại vương, nói rằng tại hạ trong lòng hối hận, khẩn cầu đại vương khoan thứ!”

“Là trời không trợ giúp Việt, Trương Tử bất tất phải tự trách mình!”

Trương Nghi lại cúi đầu suy nghĩ một hồi, rồi vòng tay nói: “Lã đại nhân, nơi này hung hiểm, không tiện ở lâu!” Rồi quay sang Kinh Sinh. “Kinh huynh, mau đưa Lã đại nhân về, phải hết sức cẩn thận!”

Kinh Sinh đáp lời: “Lão nô tuân lệnh!”

Lã Tông vòng tay cáo từ Trương Nghi, rồi theo Kinh Sinh ra khỏi cổng.

Hai người vừa rời đi chưa được bao lâu, tại một góc khuất cách đó không xa, một bóng đen bất ngờ chui ra, âm thầm bám theo phía sau. Bóng đen đi theo một đoạn, thấy Lã Tông vòng tay từ biệt Kinh Sinh, bước vào dịch quán của sứ thần nước Việt, mới quay người, vụt một cái chạy biến vào trong một toà trạch viện.

Trong đại sảnh của trạch viện, thượng khanh nước Tần Trần Chấn ngồi xếp bằng trên chiếu, mắt nhìn không chớp vào mỹ nữ Y Na. Y Na đang nhảy một vũ điệu lạ lắm vùng Tây Vực, vài nhạc công tay cầm nhạc cụ, chuyên tâm đệm nhạc cho Y Na.

Xem một hồi, Trần Chấn bỗng chau tít đôi mày, đột nhiên hô lớn: “Dừng!”

Đám người đều khựng lại, ngạc nhiên nhìn Trần Chấn. Y Na đang múa tới say sưa, không hiểu chuyện gì, ngơ ngác đứng ngây tại chỗ.

Trần Chấn quay sang phía nhạc công: “Đổi sang tấu nhạc Sở!”

Đám nhạc công liền chuyển sang nhạc Sở.

Trần Chấn nói với Y Na: “Đi, mau đi thay áo sa mỏng, để hở rốn, múa điệu hở rốn mà người từng múa hôm trước, theo bản nhạc này!”

Y Na ngẩn ra một thoáng, rồi vào phòng trong thay y phục. Đúng lúc này, Hắc Điêu vừa theo dõi Kinh Sinh hấp tấp chạy vào. Trần Chấn phẩy tay cho đám nhạc công lui ra, Hắc Điêu thuật lại chi tiết một lượt toàn bộ sự việc.

Trần Chấn quay sang Hắc Điêu, lập tức sai phái: “Cắt cử vài người, theo dõi chặt chẽ đám Trương Nghi, Kinh Sinh, không được làm kinh động tới họ!”

Hắc Điêu tuân lệnh lui ra.

Trần Chấn nở một nụ cười âm hiểm, lẩm bẩm một mình: “Tiểu tử, hay lắm! Ta đang tìm kiếm sơ hở, người lại tự vác xác tới tận nơi!” Bộ dạng đắc ý, gõ khê lên bàn, cất giọng sang sảng. “Y Na, nhạc công, nổi nhạc múa nào!”

Trong trại trung quân, sau khi nghe Lã Tông bẩm báo chi tiết sự tình, Vô Cương trầm ngâm suy nghĩ, chốc sau liền than thở: “Chao ôi, không giấu ái Khanh, trong khoảng thời gian này, Trương Tử chẳng khác gì trâu đất xuống biển, lặn mất tăm mất tích, không có tin gì, trong lòng quả nhân không khỏi sinh mối hoài nghi, hẳn là Trương Tử âm mưu bất trắc, rắp tâm lừa dối quả nhân. Nay xem ra, quả nhân đã hiểu lầm Trương Tử!”

“Đại vương nói chí phải!” Lã Tông hòa theo. “Vi thần trong lòng vốn cũng có suy nghĩ tương tự, nay gặp Trương Tử, mới biết là đã hiểu nhầm.”

Vô Cương lại than: “Hỡi ôi, lời Trương Tử thật hữu lý, lần này phạt Sở

bất lợi, đều là lỗi của quả nhân. Đầu tiên nếu nghe theo Nguyễn tướng quân, chia quân hai lộ, trước sau giáp công, có phải đã sớm phá được Sính Đô rồi không? Dù không chia quân hai lộ, quả nhân cũng nên điều động trọng binh chiếm giữ Hạ Khẩu. Ôi, đều trách quả nhân quá tự phụ, chỉ muốn cấp tốc phá Sở, không để ý tới đường lui, mới có thất bại hôm nay.”

Lã Tông khuyên nhủ: “Đại vương bất tất phải tự trách mình. Núi xanh còn đó, sợ gì không có củi đun. Chỉ cần đại vương rút lui an toàn, sau này lại báo thù cũng chưa muộn!”

“Lã ái khanh, Trương Tử đã định giờ Tý đêm mai đột phá vòng vây, hiện thời gian cũng không còn nhiều, khanh mau mời Bôn tướng quân, Nguyễn tướng quân vào doanh trại nghe lệnh!”

“Vi thần lĩnh chỉ!”

Thấy Lã Tông đã lui ra khỏi trại, Vô Cương đập khế xuống bàn, tư kiếm lại liền bước vào.

Vô Cương nhìn tư kiếm lại, tháo bỏ thanh kiếm Việt Vương đang đeo bên hông, lại lôi từ dưới bàn lên ngọc tỷ của Việt Vương, đặt vào tay tư kiếm lại, vỗ tay gọi bốn thị vệ thân tín đến, đưa mắt nhìn năm người hồi lâu, rồi chậm rãi nói: “Năm người đều là tâm phúc của quả nhân, quả nhân cũng xin giao cho chư vị một việc tâm phúc. Nghe chỉ!”

Thấy Việt Vương trịnh trọng đến vậy, tư kiếm lại và bốn vị kiếm sĩ đưa mắt nhìn nhau, rồi đồng loạt quỳ xuống, khấu đầu nói: “Vi thần đợi chỉ!”

“Với sức của chư vị, người Sở không ai cản nổi. Chư vị hãy lập tức lên đường, đột phá vòng vây phía bắc, tìm khe hở chạy vào núi Đại Hồng, băng

qua núi Đồng Bách chạy sang phía đông trở về Việt. Trong vòng ba tháng, nếu quả nhân an toàn trở về, coi như không sao. Nếu quả nhân gặp điều bất trắc, năm người chư vị phải đồng tâm hiệp lực, phò tá thái tử lên ngôi, tiếp tục duy trì cơ nghiệp nước Việt. Hễ ai không phục, chém ngay bằng kiếm này!”

Tư kiếm lại và bốn kiếm sĩ cùng khóc mà nói: “Chúng thần thề chết bảo vệ đại vương, sống chết cùng đại vương!”

“Than ôi!” Việt Vương thở dài. “Quả nhân và xã tắc, không thể lưỡng toàn!”

Năm người khóc lóc rầu rĩ, lại bái lạy, song chưa chịu bỏ đi. Đúng vào lúc này, bên ngoài doanh trại vọng lại tiếng vó ngựa, Việt Vương biết là đám Bôn Thành đã tới, vội nói: “Quả nhân giao phó xã tắc cho chư vị,” phẩy mạnh tay một cái, “chư vị còn không mau lên đường?”

Năm người nước mắt sục sùi, lại lạy liền mấy lạy, mới đứng dậy trở ra.

Một lát sau, Lã Tông dẫn Bôn Thành, Nguyễn Ứng Long bước vào. Nhìn thấy hai người đều mặc áo tang, Vô Cương biết rằng Luân Kỳ đã qua đời, khóc mà hỏi: “Quốc sư ra đi lúc nào?”

“Vừa mới đây!” Nguyễn Ứng Long mắt đẫm lệ trả lời.

“Đi rồi cũng tốt!” Vô Cương gạt nước mắt, quay sang Bôn Thành, Nguyễn Ứng Long. “Hai vị ái khanh, hiện tại số binh lính có thể lên đường còn được bao nhiêu?”

“Mười ba vạn ba nghìn!” Bôn Thành đáp lời.

“Ngựa thì sao?”

“Hai nghìn chín trăm con!”

Vô Cương trầm ngâm hồi lâu, rồi cắt đặt: “Giết hết ngựa, cho binh lính ăn no bụng. Ăn không hết, mang theo lên đường, đánh thẳng về nhà!”

Bôn Thành chết sững, nhìn sang Nguyễn Ứng Long.

Nguyễn Ứng Long cũng kinh ngạc không kém. Đây là số ngựa chiến ít ỏi còn giữ được, hai người định dùng chúng bảo vệ Việt Vương, đột phá vòng vây.

“Đi mau!” Vô Cương cao giọng dứt khoát. “Truyền lệnh ba quân, đêm nay ăn no, nghỉ ngơi cả ngày mai, tích lũy sức lực, đợi khi trời tối, tiến quân về núi Bồi Vĩ!”

Bôn Thành, Nguyễn Ứng Long khẩu đầu nói: “Vi thần tuân chỉ!”

Chập tối hôm sau, hơn chục vạn lính Việt ăn no thịt ngựa, âm thầm nhổ trại lên đường, tiến thẳng về phía núi Bồi Vĩ.

Tới bên sông Vân Thủy, đã gần đến giờ Tý. Quân Việt ném những mảnh ván thuyền đã tháo bỏ từ trước xuống sông, bắc thành mấy đường cầu phao, tướng sĩ tuần tự nối đuôi nhau, vượt qua Vân Thủy. Do ồn ào quá mức, không lâu sau đã bị người Sở phát giác, lập tức trống trận vang rền, người hô ngựa hí bủa tới.

Bôn Thành không kịp nghĩ nhiều, lập tức xông lên đầu, dẫn theo vài chục kiếm sĩ lao vào chém giết. Phía quân Sở đúng như Trương Nghi đã nói, rất là người già yếu, còn phía Việt lại là quân tinh nhuệ đi đầu, người nào người nấy khí thế hùng hực. Không bao lâu sau, phía Sở đã bỏ lại vài trăm thi thể,

cuồng cuồng tháo chạy. Nguyễn Ứng Long chỉ huy quân lính bố trí phòng thủ ở bờ đông Vân Thủy, trong khi Bôn Thành từ cửa sông Phù Lỗ lần tìm được lối vào khe Dương Trường, dẫn quân xông thẳng vào khe núi.

Bôn Thành cử người đi trước thám thính, quả đúng như Trương Nghi nói, trong khe núi không hề có phục binh. Khe núi chỗ rộng chỗ hẹp, nơi hẹp nhất chỉ đủ năm người đi qua, người Việt đành xếp thành hàng dài, rồng rắn nối đuôi nhau mà đi. Đến khi trời sáng, quân tiên phong đã gần tới lối ra phía đông, còn đoạn cuối hậu quân vẫn ở bên ngoài lối vào phía tây. Tới lúc này, tướng Sở Cảnh Thuý mới như chợt “bừng tỉnh”, dẫn đại quân ào ào đánh tới. Nguyễn Ứng Long phụ trách đoạn hậu, một mặt tiếp tục sắp xếp các quân rút vào khe núi, một mặt dẫn quân xông ra ứng phó. Cảnh Thuý có vẻ như lại một lần nữa “không địch nổi”, chỉ biết giương mắt đứng nhìn đám Nguyễn Ứng Long vừa đánh vừa lui, chui hết vào khe núi. Sau đó, lại chỉ huy quân dàn trận ngoài khe. Nguyễn Ứng Long cũng sai người dàn trận ở cửa khe, hai bên đối đầu.

Khi Bôn Thành phụ trách mở đường phía trước dẫn quân xông ra khỏi khe núi, quả nhiên không thấy người Sở đâu. Bôn Thành mừng rỡ, lập tức cùng đám kiếm sĩ bảo vệ Vô Cương, tìm đường đi về phía đông. Đại quân vẫn nối đuôi nhau thành một hàng dài bám sát theo sau.

Đi chưa đầy một dặm, sau lưng bỗng vang lên tiếng trống trận dồn dập, tiếng hò la dậy đất. Một cánh quân hung hãn, hào khí ngất trời xông ra từ cánh rừng bên cạnh, đánh thọc mạng sườn, thế như dùi non lấp biển, chớp mắt đã cắt đứt ngang đội ngũ quân Việt, phong tỏa kín mít cửa khe. Vô Cương cả kinh, lập tức dừng bước, quay đầu nhìn lại, từ xa trông thấy một lá

cờ phấp phới dưới ánh bình minh, bên trên hiện rõ mồn một chữ “Chiêu”.

Vô Cương bàng hoàng chấn động, quay người định đánh ngược trở lại, song bị Bôn Thành, Lã Tông và đám kiếm sĩ ngăn chặn. Vô Cương định thần nhìn kỹ, thấy quân Sở đông đến vài vạn, rõ ràng đã có chuẩn bị từ trước. Quân Việt phần lớn vẫn kẹt lại trong khe núi, dù có đông hơn, dũng mãnh hơn, cũng không thể nào xông ra khỏi khe núi chật hẹp.

Vô Cương hiểu rằng đại thế đã mất, chỉ còn biết than dài một tiếng, quay đầu chạy về phía đông dưới sự bảo vệ của đám Bôn Thành. Bôn Thành, Lã Tông hộ tống Việt Vương chạy được một đoạn, nhìn thấy người Sở vẫn chưa đuổi tới, bèn dừng lại, điểm qua quân số, thấy mới chỉ có khoảng hơn ba nghìn quân ra được khỏi khe núi.

Trước mặt xuất hiện một ngã rẽ, Vô Cương đang bàn với Bôn Thành, Lã Tông xem nên đi về phía nào, thì thấy trên một ngã rẽ cát bụi tung mù, lại có một cánh quân dũng mãnh ào ào xông ra, tướng dẫn đầu là Khuất Cái. Đám người không kịp cân nhắc thêm, vội vã ngoặt sang con đường còn lại. Quân Sở đánh tạt ngang sườn, Bôn Thành chia quân đoạn hậu, vừa đánh vừa lui. Cho tới khi trời tối, tàn quân rút đến núi Đế Kỳ, lại điểm quân, chỉ còn hơn năm trăm người.

Đi thêm được một đoạn nữa, Bôn Thành thấy phía trước có một thôn xóm, bèn sai người tiến vào, song trong thôn không một bóng người, cũng không có lấy một hạt gạo. Đi tiếp vài trăm dặm, Vô Cương thấy binh lính đã mệt lả, bèn truyền lệnh nghỉ ngơi. Lã Tông dẫn người lùng sục tứ phía, may mắn tìm được một hầm trữ lương, bèn sai người đào lên, gom toàn bộ bếp nôi của các hộ dân lại, cuối cùng quân sĩ cũng được một bữa. Sau đó mặc nguyên

áo giáp, kiếm cầm trong tay, ngồi dựa vào nhau, cùng ngủ mê mệt.

Trời còn chưa sáng, quân Sở lại ồ ạt đánh tới. Đám Bôn Thành hết hoảng ứng chiến, Bôn Thành dẫn các kiếm sĩ bảo vệ Vô Cương, thoát ra theo hướng đông nam.

Người Sở đuổi theo một hồi, cuối cùng cũng rút lui.

Đây quả là một ngày gian khổ cực độ. Tàn quân của Vô Cương vốn định men theo Giang Thuỷ xuống phía đông, Song dù đi tới đâu, cũng gặp phải những cánh quân Sở lớn nhỏ đột kích. Bôn Thành đề nghị chuyển sang đi đường núi, Vô Cương tán thành. Tàn quân liền đi sang phía bắc, rẽ vào núi Đại Biệt, đêm đi ngày nghỉ, quả nhiên trên đường không gặp trở ngại nào nữa. Trước mắt đã sắp tới ải Đông Lăng, Vô Cương đưa mắt nhìn quanh, thấy chỉ còn lại Bôn Thành, Lã Tông và hơn chục kiếm sĩ, người nào người nấy mệt mỏi đói khát, bước chân mỗi mệt, rõ ràng khó lòng cầm cự thêm nữa. Vô Cương bất giác nhớ tới đại quân hai mươi một vạn người, giờ chỉ còn lại vài kẻ trước mặt, cảm lòng không nổi, nước mắt lặng lẽ tuôn rơi.

Đám người thấy Việt Vương chảy lệ, đua nhau quỳ xuống dập đầu.

Vô Cương kéo vạt áo lau nước mắt, thở dài một tiếng: “Than ôi, chư vị dũng sĩ, là Vô Cương đã hại chư vị ra nông nỗi này!”

“Đại vương!” Đám người cùng khóc thất thanh, dập đầu lia lịa.

Vô Cương đang định nói thêm, bỗng nghe phía trước có âm thanh khác lạ, vội ngẩng đầu nhìn, thì thấy đại quân của người Sở đang ồ ạt bủa tới như ong vỡ tổ.

Đám người đang quỳ trên đất quay đầu nhìn lại, ai nấy kinh hãi rụng rời,

bởi lẽ chỉ vài trăm bước phía sau, quân Sở đã kéo tới đông nghìn nghịt như kiến cỏ. Ở giữa đám lính nổi lên một tán lọng hoa, đứng hiên ngang dưới tán lọng chính là Sở Vương Hùng Thương. Hai bên trái phải có hai cánh quân, đứng đầu hai cánh quân lần lượt là thái tử Hùng Hoè và khách khanh Trương Nghi. Bên cạnh Trương Nghi tuy không có lính Sở, song có vài chục kiếm sĩ áo nâu, dẫn đầu là Công Tôn Diệt, Công Tôn Yến và Kinh Sinh.

Quân Sở từ từ áp sát lại gần.

Vô Cương không lùi mà tiến, dẫn toàn bộ tàn quân bước thẳng lên đối đầu.

Khi còn cách năm mươi bước, hai bên đều dừng lại.

Trương Nghi vẫn ăn mặc như khi tới Việt, tay cầm quạt lông phe phẩy, do trời không nóng nên động tác này càng thêm phần chướng mắt. Việt Vương, Bôn Thành và đám kiếm sĩ dường như không thèm đếm xỉa tới đám người Sở, chỉ nhìn Trương Nghi trừng trừng.

Lã Tông kinh hoàng hơn ai hết, đưa tay chỉ vào Trương Nghi, lập cập nói: “Trương... Trương Tử... người...”

Trương Nghi thu quạt, cất vào trong tay áo, đứng trên xe vòng tay vái dài mà nói: “Sĩ tử Trung Nguyên Trương Nghi bái kiến đại vương! Bái kiến Bôn tướng quân! Bái kiến Lã đại nhân!”

Bôn Thành như bừng tỉnh mộng, vung kiếm gầm lên: “Trương Nghi, nước Việt không thù không oán với người, vì cớ gì mà người... người bày hết độc kế này đến độc kế khác, hãm hại chúng ta?”

Trương Nghi lại vái một lễ mà nói: “Hồi bẩm Bôn tướng quân, là người

Việt tự chuốc nhục cho mình, cứ sao lại nói do Nghi hại?”

Bôn Thành lấp bắp: “Người người người... người đúng là hạng người vô sỉ! Chính miệng người đã xúi giục đại vương bỏ Tề phạt Sở, cứ sao còn nói người Việt tự chuốc nhục về mình?”

“Bôn tướng quân bớt giận!” Trương Nghi lại vòng tay, đồng dục nói. “Xin cho Nghi được giải thích.”

Bôn Thành bưng bưng giận dữ: “Loại tiểu nhân tráo trở lật lọng như người, còn dám giả mồm, xem kiếm của ta đây!”

Rồi vung kiếm định xông lên, thì Vô Cương đã ngăn lại, từ tốn nói: “Bôn ái khanh, hă nói rất đúng, chính là quả nhân đã tự chuốc nhục vào mình!” Rồi quay sang Trương Nghi, vòng tay nói. “Trương Tử, Vô Cương lâm vào tình cảnh này, không hề trách người. Có điều, quả nhân còn một chuyện không hiểu, xin Trương Tử chỉ giáo!”

Trương Nghi vòng tay đáp lễ: “Đại vương cứ nói!”

“Giả sử Vô Cương không nghe theo lời Trương Tử, một lòng phạt Tề thì kết cục sẽ ra sao?”

“Cũng giống hiện tại mà thôi, có điều đứng trước mặt đại vương lúc này sẽ là người Tề, chứ không phải người Sở!”

Vô Cương thoát tiên sửng sốt, sau đó khẽ gật đầu: “Phải, quả nhân tin rồi. Quả nhân còn có một câu hỏi, muốn được thỉnh giáo Trương Tử.”

“Đại vương cứ nói!”

“Theo Trương Tử, dù phạt Tề hay phạt Sở, kết cục vẫn như nhau, cứ sao Trương Tử không giúp người Tề, mà lại dành ưu ái cho người Sở?”

Trương Nghi mỉm cười, lại vòng tay nói: “Đại vương đã hỏi như vậy, Nghi không thể không trả lời. Theo Nghi thấy, thiên hạ ngày nay, người có thể có được Trăm Lư không phải là Tề Vương, mà là Sở Vương, nên Nghi giúp Sở mà không giúp Tề.”

Vô Cương cúi thấp đầu, trầm ngâm hồi lâu, mới ngẩng lên nói tiếp: “Trương Tử muốn giúp Sở, thì cứ giúp Sở, cớ sao lại vòng tới Lang Nha, khua môi múa mép, mưu hại quả nhân?”

“Không phải Nghi mưu hại đại vương, là đại vương tự hại chính mình!”

“Nói vậy là sao?”

“Nếu đại vương chịu an phận ở một góc đông nam, có lẽ đã vô sự. Song đại vương lại không tự lượng sức, hưng binh nhọc dân, chinh phạt người vô tội, lấy trứng chọi đá, sao chẳng thất bại? Thiên hạ ngày nay sớm đã không còn là thiên hạ của Câu Tiễn năm xưa, đại vương lại khắc thuyền tìm kiếm, một mực theo đuổi giấc mộng xưng bá của Câu Tiễn ngày trước, là không biết thiên thời. Đại vương rời bỏ vùng núi Ngô Việt, quay sang tranh giành chốn đồng bằng, như hổ xuống núi, là không biết địa lợi. Đại vương vô cớ khởi binh, thảo phạt mù quáng, là không biết nhân hoà. Ba thứ thiên thời, địa lợi, nhân hoà, đại vương đều không có, chỉ cậy vào cái dũng của kẻ thất phu, há chẳng tự mình chuốc lấy bại vong?”

Sắc mặt Vô Cương chuyển sang phần nộ: “Quả nhân biết người là đại tài, rất mực trọng dụng người. Người đã biết tất có chuyện bại vong, song lại không khuyên can, chẳng phải là mưu hại, thì là gì đây?”

“Đại vương bớt giận, xin cho Nghi được giải thích!” Trương Nghi đồng ý nói. “Đại vương thử nghĩ mà xem, giữa mùa xuân năm ngoái, đại vương

ấp ủ mưu kế đã nhiều năm, khí thế hùng hực, tập hợp ba quân hai mươi mốt vạn ở Lang Nha, thế như tên đã lên cung, không bắn thì không chịu. Vào lúc đó, nếu Nghi khuyên đại vương thu binh về Việt, an phận ở đông nam, liệu đại vương có chịu nghe chăng? Nếu đúng như Nghi đoán, đại vương sẽ dứt khoát không nghe, nhất quyết khởi binh phạt Tề, mà đã phạt Tề chắc chắn sẽ chuốc thất bại. Nghi nghĩ, nếu để đại vương thất bại trước Tề, chẳng thà thất bại trước Sở, bởi vậy đã khuyên đại vương phạt Sở!”

“Người...” Vô Cương ghen lời, rồi đột ngột di chuyển ánh mắt sang Lã Tông bên cạnh, sắc mặt hung tợn, đưa tay lần tìm bảo kiếm bên hông.

Sự biến chỉ trong nháy mắt.

Đám tùy tùng gần như không thấy Vô Cương rút kiếm, cũng không thấy Vô Cương tra kiếm vào bao, mà đầu Lã Tông đã rơi dưới đất.

Kiểm thuật cao siêu của Việt Vương, khiến tất thảy những người có mặt đều bàng hoàng thán phục. Sở Vương hết sức hãi hùng, bất giác lùi về phía sau vài bước, hai viên phó tướng bước vội lên che chắn phía trước. Vài chục tay nỏ giương lên, đồng loạt chĩa mũi tên về phía Việt Vương.

Trương Nghi phẩy tay, đám nỏ thủ liền hạ tên xuống, song vẫn trong tư thế cảnh giác cao độ.

Trương Nghi lại quay sang Việt Vương, vòng tay vái dài: “Nghi còn một điều muốn nói với đại vương!”

Vô Cương không đáp lễ, lạnh lùng buông một tiếng: “Nói!”

“Đại vương tuy không có duyên với Tràm Lư, song vẫn được xem là nhất đại kiếm sĩ. Nếu đại vương thức thời, hạ vũ khí xuống, đưa tay chịu trói,

Nghi sẽ thỉnh cầu Sở Vương, tìm cho đại vương một hòn đảo đẹp ở Dũng Đông, đại vương có thể ở đó ngày ngày tu luyện kiếm đạo cùng các kiếm sĩ.”

Nghe những lời này, Sở Uy Vương cũng gạt tuý tùng sang hai bên, tiến lên một bước, vòng tay vái dài, rồi cất giọng sang sảng mà nói: “Hùng Thương bá kiến Việt Vương! Hùng Thương ân chuẩn thỉnh cầu của Trương Tử!”

“Ha ha ha!” Vô Cương bật cười sảng sặc một tràng dài, không thềm đến xía tới Sở Vương, chỉ ôm quyền hướng về phía Trương Nghi mà nói. “Trời đã không dung Vô Cương, Vô Cương sao có thể sống thừa trên đời? Vô Cương không có nguyện vọng nào khác, chỉ cầu được chết dưới lưỡi kiếm của Trương Tử, mong Trương Tử tác thành!”

“Ồ...” Trương Nghi có phần lúng túng.

Vô Cương lại hỏi: “Lẽ nào đầu của Vô Cương không xứng với kiếm của Trương Tử?”

“Khởi bẩm đại vương, Nghi không thông kiếm thuật, sao có thể ra tay với đại vương?”

“Người...” Vô Cương chết sững một hồi, đau đớn thở dài một tiếng. “Than ôi, Trương Tử, quả nhân thấy người là cao sĩ, tin người là tri giao, lúc lâm chung xin người một kiếm, lẽ nào lại không chịu ban?”

Trương Nghi vòng tay nói: “Đại vương đã quyết chí muốn chết, Nghi đành phải tuân lệnh!”

Vô Cương đáp lễ: “Tạ ơn Trương Tử đã thành toàn!”

“Nghi tuy kiếm thuật không tinh, song sẽ giới thiệu với đại vương một

kiếm sĩ thực thụ, hoặc giả sẽ thoả được mong ước của đại vương!” Nói xong, Trương Nghi vòng tay về phía Công Tôn Diệt đứng bên cạnh, vái một vái dài.

Công Tôn Diệt bước lên một bước, vòng tay về phía Việt Vương: “Thảo dân bái kiến Việt Vương!”

Nhìn lão già chưa từng gặp mặt, Vô Cương ngẩn ra một thoáng, rồi hỏi ngay: “Ông là ai?”

“Công Tôn Diệt!”

“Công Tôn Diệt?” Vô Cương nhìn sang Bôn Thành và đám kiếm sĩ, thấy họ cũng đều sửng sốt, đành quay sang Công Tôn Diệt, hỏi. “Vô Cương kiến thức hạn hẹp, dám hỏi lão trượng là cao nhân phương nào?”

“Đại vương không biết thảo dân, song hẳn có biết Công Tôn Hùng?”

“Công Tôn Hùng?” Vô Cương kinh ngạc. “Ông là...”

“Thảo dân là hậu duệ đời thứ sáu của Công Tôn Hùng, nay tới đây thay tiên vương rửa nhục.” Nói đoạn, lập tức bước lên vài bước.

Vô Cương nghe nói vậy, lại suy nghĩ một hồi, dường như đã hiểu ra, bật cười một tràng, cũng bước lên vài bước, vòng tay vái Công Tôn Diệt một vái dài: “Được chết dưới kiếm của hậu duệ Công Tôn Hùng, Vô Cương đã có thể yên tâm nhắm mắt! Công Tôn tiên sinh đã tới đây rửa nhục, dám hỏi rửa nhục bằng cách nào?”

“Nghe nói đại vương kiếm thuật cao siêu, thảo dân bất tài, muốn đọ cao thấp với đại vương!”

“Đây cũng là mong muốn của Vô Cương! Công Tôn tiên sinh, mời!”

Vô Cương vừa dứt lời, Bôn Thành đã quỳ xuống bái lạy: “Đại vương, xin cho phép vi thần đi trước một bước!” Đám kiếm sĩ thấy vậy, cũng đua nhau quỳ xuống cầu xin.

“Chư vị ái khanh,” Vô Cương lần lượt đỡ từng người dậy, rồi khoanh chân ngồi xuống, gật đầu cười nói, “được, sinh tử có nhau, chư vị nguyện theo quả nhân, quả nhân cũng thấy vô cùng an ủi! Chư vị ái khanh, ai xuất chiến trước?”

Lập tức có ba kiếm sĩ bước lên. Kiếm sĩ của Công Tôn Diệt đứng ở phía sau thấy vậy, cũng có ba người nhảy ra.

Cả hai bên đều phi thân ra giữa bãi trống, hành lễ xong xuôi, lập tức rút kiếm thủ thế, hét lớn một tiếng, lập tức xông thẳng vào trận, giao chiêu mù mịt, chỉ thấy bóng kiếm mà không thấy hình người. Trong khoảnh khắc, năm xác người đã đổ vật trên đất, chỉ còn một người bị chém đứt ngang đùi trái, chống kiếm đứng vững trong tư thế vòng tay.

Mọi người cùng nhìn, là kiếm sĩ thuộc hạ của Công Tôn Diệt.

Quân sĩ liền chạy lên, kéo các xác chết sang một bên. Vòng giao đấu thứ hai bắt đầu, mỗi bên lại có ba kiếm sĩ xông lên. Do kiếm sĩ của Vô Cương vừa trải qua sát phạt liên miên, lại đi ròng rã mấy ngày trời, thể lực sớm đã cạn kiệt, chưa được mấy hiệp, toàn bộ tử chiến. Lượt kiếm sĩ này vừa tử chiến, lại thay ba kiếm sĩ khác, một lát sau, cũng bỏ mạng hết lượt. Phía Công Tôn Diệt cũng tử chiến hai người, chỉ còn lại một, cầm kiếm đứng hiên ngang.

Hai bên lại giao chiến thêm vài trận nữa, kiếm sĩ thuộc hạ của Vô Cương không ai chùn bước, toàn bộ xông lên. Kiếm sĩ thuộc hạ của Công Tôn Diệt

cũng tử trận tám người, chỉ còn lại ba người trơ lại trên đấu trường.

Tới lượt Bôn Thành.

Bôn Thành quỳ xuống trước Vô Cương, lạy liền mấy lạy: “Đại vương, vì thần xin đi trước một bước!”

Vô Cương nhìn ông ta gật đầu, mỉm cười nói: “Bôn ái khanh, đi đi!”

Bôn Thành chậm rãi đứng dậy, thong thả bước ra đấu trường.

Hai bên hành lễ xong xuôi, ba kiếm sĩ áo nâu đứng vây quanh Bôn Thành, bày thế sẵn sàng. Bôn Thành di chuyển vài vòng cùng ba kiếm sĩ, rồi hét lớn một tiếng, thành linh xuất kiếm. Chỉ thấy kiếm quang loang loáng, bóng người vùn vụt, trong chớp mắt, ba kiếm sĩ áo nâu ở thế chân kiềng đều đã thành ba cái xác không hồn.

Lại có ba kiếm sĩ áo nâu khác tung người lao ra, song nháy mắt đã lại phơi thây trên đất. Bôn Thành cười nhạt, tra kiếm vào bao, đứng hiên ngang giữa đấu trường.

Vô Cương khen ngợi: “Bôn ái khanh, kiếm pháp tuyệt diệu!”

Đám kiếm sĩ áo nâu đưa mắt nhìn nhau, đang định xông lên tiếp, thì Kinh Sinh phẩy tay ngăn lại, vòng tay vái Công Tôn Diệt, rồi tung người phi thân tới, hướng về phía Bôn Thành, vái chào mà nói: “Tại hạ Kinh Sinh xin được thỉnh giáo Bôn tướng quân!”

Bôn Thành cũng đáp lễ: “Nghe danh Kinh tiên sinh đã lâu, Bôn Thành lĩnh giáo!”

Hai người hành lễ xong, bày thế sẵn sàng, bắt đầu xuất kiếm giao chiêu. Kiếm thuật của Bôn Thành vốn cao hơn Kinh Sinh, song do lúc này cơ thể

rệu rã, lại vừa ứng chiến mấy trận, nên sức lực đã giảm sút. Hai người đấu với nhau vài chục hiệp, vẫn ngang sức ngang tài.

Lại qua vài hiệp nữa, Bôn Thành đột nhiên thần uy trỗi dậy, một kiếm đâm trúng đùi trái Kinh Sinh, Kinh Sinh vung ngược lưỡi kiếm chém đứt phăng cánh tay phải Bôn Thành, máu phun như suối, bảo kiếm rơi xuống đất. Hai bên đều lùi lại một bước, Kinh Sinh nhặt kiếm của Bôn Thành lên, đưa trả cho Bôn Thành.

Bôn Thành cảm tạ, tay trái cầm kiếm, lại hành lễ, rồi tiếp tục giao chiến. Song vết thương máu tuôn như suối, Bôn Thành mất máu quá nhiều, mau chóng đuối sức, còn bên kia Kinh Sinh chân trái trọng thương, di chuyển khó khăn. Lại qua vài hiệp, Kinh Sinh thấy một kiếm của Bôn Thành đâm tới, song không né tránh, vẫn tung người lao tới, đâm ra một kiếm.

Hai lưỡi kiếm đồng thời xuyên thẳng vào ngực đối phương. Hai thân người dính chặt vào nhau, rồi cùng đổ vật xuống đất.

Hương Nữ bật khóc, kêu thét lên: “Chú Kinh!” Rồi định tung người lao ra, song đã bị Công Tôn Diệt giữ chặt lấy vạt áo.

Đám binh sĩ chạy vào, kéo hết xác người sang một bên.

Nhìn thấy đấu trường đã dọn sạch, Việt Vương Vô Cương này giờ vẫn ngồi xếp bằng dưới đất, giờ chậm rãi đứng dậy, bước từng bước tiến lên.

Công Tôn Diệt cũng bước lên nghênh chiến.

Hai người mắt như chớp xẹt, nhìn nhau trừng trừng, rồi bước từng bước về phía đối phương. Khi còn cách năm bước thì dừng lại, đứng im phăng phắc.

Vô Cương vòng tay vái Công Tôn Diệt, nói: “Công Tôn tiên sinh, ngài là trưởng lão, mời xuất kiếm trước!”

Công Tôn Diệt cũng vòng tay đáp lễ: “Đại vương là bậc cao quý, lão hủ thân hèn, không dám xuất kiếm trước. Đại vương, mời!”

Vô Cương lại vái đáp lễ: “Nhìn các kiếm sĩ thuộc hạ của Công Tôn tiên sinh, quả nhiên xuất chúng, hôm nay Vô Cương đã được đại khai nhãn giới!”

“Đa tạ đại vương quá khen! Đại vương, mời!” Công Tôn Diệt lùi lại ba bước, Vô Cương cũng lùi lại ba bước.

Đây là một cuộc tỉ thí giữa hai kiếm sĩ tuyệt đỉnh, nên xung quanh lặng im phăng phắc, tất cả mọi ánh mắt đều đổ dồn vào hai người.

Sở Uy Vương tròn hai mắt, không muốn bỏ qua bất kỳ tiểu tiết nào.

Hương Nữ sợ hãi bủn rủn, phải dựa hẳn vào Trương Nghi mới đứng vững, căng thẳng tới toàn thân run bần.

Trương Nghi đưa tay giữ lấy Hương Nữ, mắt nhìn ra đấu trường không chớp.

Vô Cương đứng đối diện với Công Tôn Diệt, hai người cùng đặt tay vào chuôi kiếm, song đều chưa xuất chiêu. Quân sĩ đứng hàng trên cùng dường như không thể chịu nổi kiếm khí ép người ngùn ngụt toả ra từ hai người họ, vô thức lùi lại vài bước.

Một khắc trôi qua.

Hai khắc trôi qua.

Hai người vẫn đứng sừng sững ở đó như hai cây cột, chẳng ai di chuyển

dù nửa tắc.

Cuộc đọ sức giữa họ, chỉ bằng ánh mắt.

Xung quanh dường như chết lặng.

Mọi người càng thêm căng thẳng, toàn thân rùng rùng nổi da gà.

Lại một khắc nữa trôi qua.

Những người có mặt đa phần đã bắt đầu mỏi mắt, tâm lực rã rời, có người đã quên mất đây là cuộc đọ sức giữa hai cao thủ, thậm chí có người bắt đầu ngáp dài. Sở Uy Vương xem ra cũng đã mỏi mắt, đưa tay lên dụi.

Gần như cùng một khoảnh khắc, cả Vô Cương và Công Tôn Diệt đều thành linh tung người nhảy vọt lên cao, hết như hai con chim lớn lướt qua không trung.

Sự việc xảy ra quá đường đột, quá chóng vánh, tựa như sét đánh ngang tai. Tới khi mọi người kịp ngước mắt nhìn lên, đã thấy hai người họ thay đổi vị trí cho nhau, xoay nửa vòng trên không trung, lại hạ xuống đứng đối diện nhau, sừng sững bất động.

Mọi người thấy đều kinh ngạc, trợn tròn mắt nhìn chăm chăm vào hai người, chỉ sợ lại bỏ lỡ mất hiệp đấu tiếp theo.

Song giữa Công Tôn Diệt và Việt Vương Vô Cương không còn hiệp đấu tiếp theo nữa!

Mọi người đợi thêm một lát, chợt nhìn thấy một dòng máu đen đặc chảy ra từ miệng Vô Cương. Lại nhìn sang Công Tôn Diệt, tình hình cũng y hệt như vậy.

Hương Nữ giờ mới phát giác ra, bèn rú lên thảm thiết: “Cha!” Rồi phi thân lao vọt về phía Công Tôn Diệt.

Trương Nghi, Sở Uy Vương, thái tử Hoè và chư tướng dường như cũng đã hiểu ra, vội vã chạy lại, quả nhiên thấy hai người đều đã ngừng thở, hai thanh kiếm đều xuyên trúng tim đối phương không chệch một ly. Song họ đâm lúc nào, đâm như thế nào vào tim của đối phương, thì không một ai trong số những người có mặt nhìn thấy được.

Sở Vương không dám tin vào mắt mình, bước qua bên này xem một lúc, lại bước qua bên kia xem một hồi, rồi quay sang Trương Nghi hỏi: “Họ chỉ... chỉ đánh một chiêu?”

“Hồi bẩm bệ hạ,” Trương Nghi vẻ mặt thần thờ, điềm đạm nói, “cao thủ thực thụ, không cần tới chiêu thứ hai!” Nói đoạn, cúi xuống, vực Hương Nữ đang bất tỉnh dưới đất lên, đưa tay bấm vào nhân trung.

Hương Nữ dần dần hồi tỉnh trong tay Trương Nghi, nước mắt tuôn trào như suối: “Phu quân!”

Trương Nghi đưa tay áo lau nước mắt cho Hương Nữ, nói: “Hương Nữ, cha và Kinh huynh đã được thoả nguyện, nàng nên vui mừng mới phải, đừng khóc!”

“Phu quân!” Hương Nữ càng đau đớn lòng, bật khóc thảm thiết.

Sau khi toàn bộ quân Việt đã chui vào trong khe Dương Trường, Chiêu Dương, Khuất Vũ dẫn quân bao vây bốn mặt núi Bồi Vĩ, bịt kín hai đầu khe núi. Nhìn thấy đại thế đã mất, Nguyễn Ứng Long bèn rút kiếm tự vẫn. Quân

Việt như răn mất đầu, lại đói khát khó kham, bèn lũ lượt kéo nhau ra khỏi khe núi, nộp vũ khí xin hàng.

Trong trại trung quân, người ra kẻ vào tấp nập, Chiêu Dương ngồi ngay ngắn ở vị trí chủ, mặt mày hoan hỷ nghe chư tướng báo cáo chiến quả. Đúng vào lúc này, Trần Chấn theo chư tướng bước vào trại, do không mặc áo giáp, Chiêu Dương thoáng liếc đã thấy ngay, bèn bảo chư tướng ra ngoài đợi, cũng không đứng dậy, chỉ tay vào vị trí khách mà nói: “Trong quân trưởng, không phải hành lễ. Thượng khanh mời ngồi!”

Trần Chấn ngồi xuống, khẽ vòng tay nói: “Tướng quân bận trăm công nghìn việc, Trần Chấn tới làm phiền, đã quấy quả rồi!”

Chiêu Dương cũng vòng tay nói: “Thượng khanh xưa nay không có việc không tới, hôm nay tới đây, hẳn có việc hệ trọng!”

“Phải!” Trần Chấn gật đầu. “Tướng quân suy đoán như thần. Tại hạ tới đây, đúng là có hai việc.”

“Thượng khanh cứ nói.”

“Một là tới chúc mừng, hai là tới báo tin dữ.”

“Ồ?” Chiêu Dương cười nói. “Dám hỏi thượng khanh, tin mừng ở đâu, tin dữ thế nào?”

“Tướng quân tiêu diệt toàn quân Việt, công lớn nhường vậy, bệ hạ ắt sẽ trọng thưởng, nên tại hạ xin chúc mừng. Tướng quân sắp thành lại bại, nên tại hạ xin báo tin dữ.”

“Sắp thành lại bại?” Chiêu Dương ngăn người. “Tại hạ ngu muội, xin thượng khanh nói rõ!”

“Tướng quân tiêu diệt toàn quân Việt, song lại để Việt Vương Vô Cương chạy thoát. Nếu đúng như dự đoán của tại hạ, Vô Cương ắt rơi vào tay Trương Nghi. Xin hỏi tướng quân, được Vô Cương và được lính Việt, công nào lớn hơn?”

Chiêu Dương dường như chưa từng nghĩ tới việc này, giờ mới vò đầu bứt tai, suy nghĩ một lát, thì uất ức gật đầu: “Phải, thượng khanh nói đúng, thảo nào Trương Nghi yêu cầu tại hạ thả Vô Cương đi, hoá ra là muốn đoạt lấy đại công này.”

“Xin hỏi tiếp tướng quân,” Trần Chấn nói tiếp, “hoà Ngụy diệt Việt, là mưu của ai? Vậy khốn người Việt, tuyệt đường lương thảo, vậy mà không đánh, là kế của ai?”

Chiêu Dương mặt mày biến sắc.

“Còn nữa!” Trần Chấn vẫn không buông tha. “Trong một năm qua, ai thường xuyên hầu bên bệ hạ? Ai lúc nào cũng cận kề bên điện hạ?”

Sắc mặt Chiêu Dương càng khó coi hơn.

“Tướng quân thử nghĩ mà xem, tướng quân vất vả bao nhiêu năm qua, là vì cái gì? Trương Nghi bỏ Việt tới Sở, lập nên kỳ công, lẽ nào chỉ vì một chức khách khanh còn con?”

Chiêu Dương hít vào một hơi khí lạnh, toát mồ hôi hột, hấp tấp nói: “Thượng khanh có diệu kế gì, mau mau chỉ giáo tại hạ!”

Trần Chấn bước lại gần, ghé sát tai Chiêu Dương thì thầm một chập.

Chiêu Dương gật gù: “Hay lắm, kế của thượng khanh quả nhiên tuyệt diệu, tại hạ sẽ thực thi ngay, lập tức tấu lên bệ hạ.”

Trần Chấn trở lại chỗ ngồi, vòng tay nói: “Tại hạ kính cần chờ tin tốt lành!”

Sau khi Trần Chấn cáo lui, Chiêu Dương không dám chậm trễ lấy một chốc, lập tức lên xe ngựa gấp rút đi về phía đông, vào chiều tối hôm sau thì tới núi Quy Phong, nghe tin Sở Vương đang khải hoàn trở về từ ải Đông Lăng, bèn cấp tốc tới đón đường. Đi chưa được bao xa, quả nhiên thấy đoàn xe của Uy Vương rầm rập tiến lại, vội vã đánh xe sát bên lề đường, xuống xe quỳ lạy, dập đầu sát đất.

Sở Uy Vương nhận được tin báo, bèn dừng xe, vui mừng nói: “Chiêu ái khanh miễn lễ! Mau lên xe, ngồi cùng quả nhân!”

Chiêu Dương tạ ơn, trèo lên xe của Uy Vương, kể lại tóm tắt một lượt chiến sự ở núi Bồi Vĩ, đặc biệt nhấn mạnh tới các kế sách như chỉ vây không đánh, dùng lương thảo thay cho đao thương, ép Nguyễn Ứng Long tự sát, toàn quân Việt bỏ giáp ra hàng, cuối cùng lại nói: “Vi thần đã sắp xếp Cảnh tướng quân, Khuất tướng quân phân phối mười vạn thạch lương thực, chia quân Việt thành hai mươi phần, cứ năm nghìn người một trại, di chuyển tới các nơi khác nhau, tách riêng họ ra, để tránh làm loạn.”

Những kế sách này đều là do Chiêu Dương và Trương Nghi bàn bạc từ trước khi xung trận, song lúc này nói ra từ miệng Chiêu Dương, cảm giác hoàn toàn khác hẳn, toàn bộ công lao dường như đều thuộc về một mình Chiêu Dương.

“Tốt lắm!” Uy Vương khen ngợi. “Ái khanh xử trí như vậy, quả nhân thấy rất hài lòng. Vô Cương làm trái đạo trời, tự diệt nước Việt, tất cả người

Việt tự khắc sẽ trở thành thần dân của quả nhân, bớt giết được người nào thì hay người đó. Trải qua một mùa đông, đám người Việt kia hẳn đã đói khát rồi, khanh sắp xếp như vậy, ắt sẽ khiến họ tâm phục.”

“Tạ ơn bệ hạ khen ngợi!” Chiêu Dương vòng tay cảm tạ, rồi hỏi khẽ. “Dám hỏi bệ hạ, sao không thấy Trương Tử đâu?”

“Trương ái khanh đang lo tang lễ ở ải Đông Lăng.”

“Tang lễ? Tang lễ gì kia?”

Uy Vương kể sơ qua về cái chết của Vô Cương, rồi than thở: “Hồi ôi, quả nhân vốn cho rằng Việt Vương Vô Cương là kẻ lỗ mãng, nào ngờ cũng là người hiểu biết. Quả nhân thấy hắn có lòng nghĩa hiệp, đã lệnh cho Trương ái khanh an táng trọng thể theo nghi lễ vương hầu.”

Chiêu Dương thoáng sửng sốt: “An táng trọng thể như thế nào?”

“Theo Trương ái khanh, Vô Cương từng đưa ra hai nguyện vọng, thứ nhất là chết dưới kiếm của cao thủ, thứ hai là chôn dưới biển sâu. Nguyện vọng thứ nhất đã được thực hiện, còn nguyện vọng thứ hai, quả nhân cũng đã ân chuẩn rồi.”

Chiêu Dương ngẫm nghĩ một lát, rồi hỏi: “Bệ hạ muốn Trương Nghi tới Dũng Đông?”

Uy Vương gật đầu.

Chiêu Dương thở dài một tiếng, lại vòng tay nói: “Vi thần cũng vì việc này mới phải vội vàng đến yết kiến bệ hạ.”

“Sao?” Uy Vương hơi ngạc nhiên. “Ái khanh mau nói!”

“Tuy ta đã tiêu diệt toàn quân Việt, song mới chỉ thành công một nửa. Đất Việt rộng lớn, dân Việt đông đúc, tuy Vô Cương đã chết, song vẫn còn thái tử. Dù người Việt đã phục tùng bệ hạ, song lòng họ chưa chắc đã phục, vì thần e rằng ngày sau lại có biến.”

“Ái khanh nói rất phải!” Uy Vương nghe thấy là chuyện này, thì thở phào nhẹ nhõm. “Có điều, việc ái khanh lo lắng, Trương Tử cũng đã lường trước cả rồi. Mấy hôm nay, Trương Tử và quả nhân lúc nào cũng bàn kế sách trị Việt, dự tính phân đất Việt làm ba, đặt thành quận Giang Đông, quận Cối Kê, quận Nam Việt, đồng thời an táng Việt Vương long trọng, giảm lao dịch, tô thuế cho người Việt nhằm vỗ yên họ.”

Chiêu Dương trong lòng thầm kinh ngạc: “Ý bệ hạ thế nào?”

“Quả nhân thấy rất phải, đã ân chuẩn cả rồi. Sao, ái khanh có ý kiến khác ư?”

“Bệ hạ thánh minh, vì thần không có ý kiến gì khác, chỉ là... vì thần cho rằng, hiện tại phân đất Việt làm ba, bất lợi cho quản lý. Theo vì thần, tốt nhất bệ hạ nên tuần tự từng bước, tạm thời không phân quận, trước mắt chỉ đặt một quận Cối Kê, đợi đất Việt đã bình định triệt để, mới phân tiếp để trị.”

“Phải!” Uy Vương gật đầu tán thành. “Ái khanh nói rất đúng, người Việt chưa trị đã phân, lòng tất không phục, không phục thì dễ sinh tai họa. Quả nhân ân chuẩn đề xuất của khanh, tạm thời chỉ đặt một quận Cối Kê.”

“Bệ hạ thánh minh! Dám hỏi bệ hạ muốn cử ai làm Cối Kê lệnh?”

“Theo ý ái khanh, ai là người thích hợp?”

“Không ai khác ngoài Trương Tử!”

Uy Vương tán thành, gật đầu lia lịa.

“Bệ hạ, người Việt hiện tại như rắn mất đầu, là lúc dễ vỗ yên nhất, thời gian không đợi ta!”

Uy Vương nhắm mắt suy nghĩ một lát, quay sang nội thần: “Dừng xe, triệu kiến thái tử!”

Một lát sau, từ trên cỗ chiến xa ngay sau xe Uy Vương, thái tử Hoè nhảy xuống, hối hả bước lên, bái lạy Uy Vương: “Nhi thần khấu kiến phụ vương!”

“Truyền chỉ, tạm thời thiết đặt quận Cối Kê ở đất Việt, phong Trương Nghi làm Cối Kê lệnh, phong Cảnh Thuý làm thú thừa, khởi binh đúng ngày, chiêu an người Việt!”

“Nhi thần lĩnh chỉ!”

Mười ngày sau, bên bờ Giang Thuỷ ở một mé Chu Thành, vài chục chiến thuyền nối đuôi nhau thành hàng dài, trên thuyền cờ bay phấp phới, từ xa đã nhìn thấy rõ các chữ “Cối Kê lệnh”, “Trương”, “Cảnh”.

Trương Nghi, Cảnh Thuý từ biệt thái tử Hoè, Chiêu Dương, Khuất Vũ tới tiền đưa, dẫn tám vạn đại quân, chia thành hai đường thuỷ lục, khí thế ngất trời rời khỏi đất Sở.

Tỏ mưu âm hiểm, Túc Hầu ngoa bệnh

Trên đài luận kế hợp tung, Tô Tần bị khinh ở Triệu

Phía đông nam kinh đô Hàm Đan nước Triệu có một đầm nước chu vi chừng vạn mẫu, mặt nước menh mông bát ngát, có tên là Hồng Trạch, cách cung thành chừng ba dặm. Bên đầm có một ngọn núi đất, tiên quân của Triệu thất đã cho xây dựng một biệt cung ở đây, đặt tên là đài Hồng Ba.

Tháng hai mùa xuân, chính là thời điểm vạn vật hồi sinh, thời tiết lúc nóng lúc lạnh. Triệu Túc Hầu vui mừng phấn khởi, cùng hoạn giả lệnh⁽¹⁾ Cung Trạch lên đài Hồng Ba ngắm cảnh xuân, xem sóng nước. Không ngờ vừa tới nơi, chưa kịp thưởng lãm, đã có người hối hả chạy lên đài, trình lên Cung Trạch một bức mật báo. Cung Trạch thấy mật báo được gửi tới từ biên giới Triệu Yên, lập tức bấm báo lên Túc Hầu. Túc Hầu mở ra xem, lập tức mặt mày biến sắc, trả lại cho Cung Trạch.

Cung Trạch đọc kỹ một lượt, trầm ngâm một lát, hỏi nhỏ: “Chúa thượng, vi thần thực sự không hiểu, Triệu, Yên xưa nay luôn là láng giềng hòa mục, Trung Sơn gần đây cũng không có động tĩnh gì khác lạ, tướng quốc đại nhân có sao lại gấp rút tấu xin điều động đại binh, đóng quân ở đất Đại? Sáu vạn

đại quân, không phải là một con số nhỏ!”

Túc Hầu chau tít đôi mày, sắc mặt lạnh tanh, một lát sau mới chậm rãi nói: “Không chỉ có vậy, gần đây hẳn còn thường xuyên thư từ qua lại với công tử nước Yên Vũ Thành Quân, giao tình rất mực thân thiết. Xem ra, Triệu Thành đã không nhịn nổi nữa rồi!”

“Chúa thượng?”

Túc Hầu nhắm mắt, lại suy nghĩ một hồi lâu, rồi cười nhạt một tiếng, từ từ mở mắt: “Triệu kiến thái y!”

“Thần lĩnh chỉ!”

Trên đài Hồng Ba, thành lũy sâm nghiêm vững chãi.

Một đội giáp sĩ hộ vệ một đoàn tám cỗ xe rầm rập từ phía tây chạy tới, dừng lại trước đài. Em trai thứ ba của Triệu Túc Hầu, tướng quốc Phụng Dương Quân Triệu Thành nhảy xuống xe, đưa tay ra hiệu cho đoàn người dừng bước, rồi một mình hối hả leo lên bậc cấp dẫn tới đài Hồng Ba. Em trai thứ tám của Túc Hầu là công tử Phạm bước xuống bậc nghênh đón, dẫn Phụng Dương Quân tới tẩm cung của Triệu Túc Hầu.

Túc Hầu nằm trên long sàng, mặt đỏ phừng phừng, hai mắt nhắm nghiền, cánh tay khẽ co giật. Vài vị thái y sắc mặt căng thẳng quỳ ở trước giường, một thái y trung tuổi đang chườm túi vải đựng băng lên trán Túc Hầu, một lão thái y râu tóc bạc phơ đang toàn thần chuyên chú bắt mạch. Em trai thứ tư của Túc Hầu là An Dương Quân công tử Khắc quỳ ở trước giường, lo lắng nhìn lão thái y.

Một lát sau, lão thái y buông cổ tay Túc Hầu xuống, bước ra phòng ngoài. An Dương Quân vội theo ra, đang định hỏi thì thấy công tử Phạm dẫn Phụng Dương Quân hối hả bước vào, bèn vòng tay nghênh đón.

Phụng Dương Quân không đáp lễ, chỉ hỏi: “Tứ đệ, quân huynh sao rồi?”

An Dương Quân lắc đầu nói: “Nghe nói quân huynh đổ bệnh, tiểu đệ cũng vừa tới!”

Phụng Dương Quân thoáng ngạc nhiên: “Quân huynh hôm kia vẫn khoẻ mạnh là thế, sao nói đổ bệnh là đổ bệnh ngay được?” Rồi di chuyển ánh mắt sang lão thái y. “Nói đi, chúa thượng bệnh gì?”

“Khởi bầm tướng quốc,” lão thái y vòng tay vái mà nói, “chúa thượng mạch tượng hư phù, lục kinh không điều hòa, hàn nhiệt sinh ra, lúc tỉnh lúc mê, theo lão thần thấy, đây là chứng quyết âm.”

“Chứng quyết âm?” Phụng Dương Quân khẽ chau mày. “Thế nào là chứng quyết âm?”

An Dương Quân bèn giải thích: “Chứng quyết âm chính là thương hàn!”

Phụng Dương Quân lừ mắt nhìn lão thái y: “Thương hàn thì nói là thương hàn, quyết âm quyết dương cái gì?”

“Lão thần biết tội!”

Phụng Dương Quân vội hỏi: “Bệnh này... không nghiêm trọng chứ?”

“Nếu trong vòng bảy ngày không còn sốt cao thì không nghiêm trọng.”

“Hừm!” Phụng Dương Quân sắc mặt âm trầm, khẽ gật đầu. “Biết rồi, mau kê đơn thuốc!”

Lão thái y vâng lệnh, đứng dậy, tiến lại bên bàn viết đơn thuốc. Đúng lúc này, Cung Trạch từ phòng trong bước ra, vòng tay vái chào Phụng Dương Quân, An Dương Quân: “Hai vị đại quân, chúa thượng có lời mời!”

Công tử Phạm thấy Túc Hầu không cho gọi mình, sắc mặt sầm xuống, sượng sùng bước ra cửa điện, nghênh ngang bỏ đi. Phụng Dương Quân, An Dương Quân theo Cung Trạch vào phòng trong, khấu đầu trước giường Túc Hầu: “Thần đệ khấu kiến quân huynh, chúc quân huynh long thể an khang!”

Triệu Túc Hầu nhìn hai người, cười gượng gạo, tay run run chỉ vào chỗ ngồi bên cạnh: “Hai vị hiền đệ, mời ngồi!”

Hai người lại không nhúc nhích, đưa mắt nhìn nhau, vẫn dập đầu dưới đất.

Triệu Túc Hầu quay sang Cung Trạch: “Truyền Ung Nhi vào!”

Một lát sau, Cung Trạch dẫn thái tử Ung mới mười tuổi vội vã bước vào. Thái tử Ung chạy tới bên giường, quỳ xuống khóc gọi: “Quân phụ!”

Triệu Túc Hầu đưa tay xoa đầu thái tử Ung, chậm rãi nói: “Ung Nhi, nào, hãy tới quỳ trước hai vị công thúc!”

Triệu Ung đứng dậy, đến trước mặt Phụng Dương Quân, An Dương Quân quỳ xuống, khấu đầu chào: “Ung Nhi khấu kiến hai vị công thúc!”

An Dương Quân đưa tay đỡ Triệu Ung dậy: “Ung Nhi miễn lễ!”

“Hai vị hiền đệ,” Triệu Túc Hầu nhìn hai em trai, lại nở một nụ cười méo xệch, chậm rãi nói. “Quả nhân vốn cứ ngỡ cơ thể này cứng như sắt thép, nào ngờ... nói ồm là ồm liền. Than ôi! Trời có gió mưa khó đoán, người có phúc họa khó lường, chính là ý này đây!”

Phụng Dương Quân dập đầu nói: “Quân huynh chẳng qua chỉ là nhất thời khó ở, tuyệt đối không nên nghĩ vậy!”

“Chao ôi!” Túc Hầu lại than thở. “Tạ ơn hiền đệ đã nói lời hay. Hai vị hiền đệ, sức khoẻ của quả nhân thế nào, quả nhân tự biết. Nay gọi hai hiền đệ tới, là có việc muốn ủy thác.”

Phụng Dương Quân, An Dương Quân sụp xuống khấu bái: “Thần đệ nghe chỉ!”

Triệu Túc Hầu ho khế một tiếng: “Xem ra, bệnh của quả nhân không thể khỏi được trong ngày một ngày hai. Quả nhân tính rồi, qua vài ngày nữa, hãy tạm để Ung Nhi lâm triều, làm phiên hai hiền đệ phò tá!” Rồi không để hai người kịp nói gì, đưa mắt nhìn thẳng vào Phụng Dương Quân. “Tam đệ!”

Phụng Dương Quân dập đầu đáp: “Có thần đệ!”

“Mọi việc trong triều, nhờ tam đệ quán xuyến giúp cho!”

“Thần đệ lĩnh chỉ!”

Triệu Túc Hầu quay sang An Dương Quân: “Mọi việc trong cung, cũng cậy nhờ tứ đệ!”

An Dương Quân khóc mà bái lạy: “Thần đệ lĩnh chỉ!”

“Hai hiền đệ hãy lui ra, quả nhân mệt rồi!”

Hai người dập đầu cáo từ, đi xuống khỏi đài Hồng Ba.

Phụng Dương Quân từ biệt An Dương Quân, mau chóng ra roi thúc ngựa trở về phủ, vừa cưỡi bỏ triều phục vừa nói với quản gia Thân Tôn vẫn bám sát

theo sau từ lúc rời khỏi đài Hồng Ba: “Gấp rút triệu tập chư vị công tử Phạm, ngự sử, tư đồ, ngũ đại phu, tư khấu tới phủ bàn việc!”

“Tiểu nhân tuân lệnh!” Thân Tôn tuy miệng nói vậy, song chân vẫn đứng im. “Khởi bẩm chúa công, có quý khách tới cầu kiến!”

“Là ai?”

Thân Tôn bước lên một bước, ghé sát tai Phụng Dương Quân thì thầm vào câu, Phụng Dương Quân vội nói: “Ô, là Quý Tử, mau mời vào!”

Thân Tôn đi ra, một lát sau, từ bên ngoài bước vào một người, quỳ xuống dập đầu nói: “Quý Thanh người Yên khấu kiến tướng quốc!”

Phụng Dương Quân vòng tay vái chào: “Quý Tử miễn lễ, ngồi đi!”

Quý Thanh lại bái lạy tạ ơn rồi mới đứng dậy, ngồi vào chỗ, lấy từ trong ngực áo ra một bức mật thư, hai tay kính cẩn dâng lên: “Thư này do đích thân chúa công viết, mời tướng quốc xem!”

Phụng Dương Quân nhận thư, mở ra, đọc kỹ một lượt.

Quý Thanh đoán chừng Phụng Dương Quân đã đọc xong, bèn nói tiếp: “Trước lúc tạ hạ lên đường, chúa công còn căn dặn năm lần bảy lượt, bảo tại hạ khẩn cầu tướng quốc huy động thêm binh mã tới đất Đại, càng nhiều càng tốt!”

Phụng Dương Quân suy nghĩ hồi lâu, rồi gật đầu nói: “Bản phủ biết rồi. Quý Tử hãy chuyển lời tới công tử, bản phủ chấp thuận lời ủy thác trong thư của công tử. Cũng mong công tử khi việc lớn đã thành, chớ quên lời hứa!” Quý Thanh đứng dậy bái lạy: “Tại hạ nhất định sẽ chuyển lời vàng ý ngọc của tướng quốc tới chúa công!”

Tin Triệu Túc Hầu lâm trọng bệnh, ủy thác quốc sự cho con thơ đã sớm tới tai Hắc Điều nước Tần, rồi mau chóng được bẩm báo về cung Tần. Huệ Văn Công gấp rút triệu tập Công Tôn Diễn, Sư Lý Tật, Tư Mã Thác, Cam Mậu vào cung, đồng thời cũng cho vời công thúc Doanh Kiên, vốn thường xuyên qua lại với người Triệu nhiều năm qua, tới bàn bạc về sự biến bất ngờ trong cung Triệu.

“Chư vị ái khanh,” Huệ Văn Công đi ngay vào việc chính, “mấy ngày trước, Triệu Ngữ đột nhiên phát bệnh nặng, thái tử Ung lâm triều chủ chính, quốc sự giao phó hết cho Phụng Dương Quân và An Dương Quân...” Dừng lại, đưa mắt nhìn một lượt quần thần, rồi dừng lại ở Doanh Kiên, khẽ mỉm cười. “Người hiếu nước Triệu, không ai hơn công thúc, hãy để công thúc nói thì hơn!”

“Chúa thượng vừa nói gì kia? Công thúc nghe không rõ, xin chúa thượng nói to hơn!” Từ sau thoái lui khỏi triều chính, mới chỉ vài năm, Doanh Kiên đã già đi trông thấy, tai cũng nghễnh ngãng, nên cúi hăn người về phía trước, lớn tiếng hỏi.

Thấy công thúc râu tóc bạc phơ, Huệ Văn Công trong lòng đau xót, ngả người về phía trước, ghé sát tai ông nói lớn: “Triệu Ngữ đổ bệnh, thái tử chấp chính, quốc sự giao phó hết cho Phụng Dương Quân, Tứ Nhi muốn nghe ý kiến của công thúc!”

“Ồ?” Doanh Kiên hai mắt vụt sáng. “Chúa thượng nói Triệu Ngữ... đổ bệnh rồi ư?” Trầm ngâm một lát, gật gù. “Được, hay lắm, hay lắm, người này đổ bệnh, Tấn Dương có thể đoạt về!”

“Xin hỏi công thức, đoạt về thế nào?”

“Hơn chục năm trước, Kính Hầu băng hà, Triệu Ngữ kế vị, công tử Tiết không phục, cấu kết với Triệu Thành mưu phản. Triệu Thành thấy công tử Tiết khó lòng thành công, nên tráo trở lật mặt, trước khi khởi sự, đã tiết lộ mưu đồ của Triệu Tiết với Triệu Ngữ. Triệu Tiết biết sự việc bại lộ, vội vã bỏ chạy sang Trịnh, không lâu sau bị người truy sát. Qua sự việc này, Triệu Thành không những vô tội, lại còn có công, được Triệu Ngữ phong làm Phụng Dương Quân, bá làm tướng quốc, quyền thế khuynh đảo triều đình. Triệu Thành một tay che cả bầu trời nước Triệu, sớm đã có dã tâm cướp ngôi, nay trời ban thời cơ hội tốt, ắt không chịu ngồi yên. Nếu đúng như công thức dự đoán, cung Triệu sắp sinh nội loạn. Ta có thể tận dụng cơ hội này!”

“Phải!” Công Tôn Diễn hưởng ứng. “Vi thần tán thành ý kiến của thái phó. Nếu có được Tấn Dương, chúng ta có thể đặt nên móng vững chắc ở Hà Đông, phía bắc ép Triệu, Yên, phía tây ép Nghĩa Cừ, phía nam ép Hà Đông của Ngụy.”

“Than ôi!” Doanh Kiền nhìn Huệ Văn Công thở dài một tiếng. “Chúa thượng, nói tới Tấn Dương, tiên quân các triều từ Mục Công tới Hiếu Công đều đã từng chinh phạt. Chưa nói tới chuyện xa xôi, chỉ tính từ thời tiên quân Hiến Công trở lại, Tần, Triệu đã trải qua ba trận huyết chiến tại đây, ta tuy thắng hai trận, song vẫn chưa thể chiếm thành.”

Huệ Văn Công ngẩng đầu lên, ánh mắt kiên định, giọng điệu tuy chậm, song ngữ khí quyết liệt: “Quả nhân muốn có được thành này, chư vị ái khanh có diệu kế gì chăng?”

Mọi người đều trầm ngâm suy nghĩ.

Lát sau, Công Tôn Diễn ngẩng lên nói: “Thần có một kế, có thể chiếm được thành này dễ như trở bàn tay.”

“Ồ?” Huệ Văn Công đưa mắt nhìn Công Tôn Diễn. “Ái khanh hãy nói!”

“Theo vi thần được biết, con trai trưởng của Yên Công là công tử Ngự đóng quân ở hạ đô Vũ Dương, âm mưu soán ngôi. Mấy năm gần đây, Phụng Dương Quân ngầm ngầm cấu kết với công tử Ngự, lấy lý do vây ép Trung Sơn, điều động sáu vạn đại quân, chia thành hai tuyến, một tuyến đóng quân ở Vũ Toại, một tuyến tiến vào đất Đại, ra khỏi núi Thái Hỷ, bức bách tới Vũ Dương, nhằm trợ giúp công tử Ngự đoạt ngôi thái tử. Người Triệu dàn đại binh ở biên giới, khiến người Yên cảnh giác cao độ, Yên Công đích thân phái đại tướng Tử Chi dẫn sáu vạn binh, chia quân canh gác, đề phòng bất trắc.”

Tư Mã Thác vẻ khó hiểu: “Dám hỏi đại lương tạo, Phụng Dương Quân có sao lại muốn trợ giúp công tử Ngự đoạt vị?”

“Công tử Ngự một khi đã nắm quyền triều chính, chắc chắn sẽ nghe theo lời Phụng Dương Quân. Phụng Dương Quân nếu có được sự trợ giúp của người Yên, sẽ tiến tới bức quân chủ thoái vị.”

“Nói vậy là sai rồi!” Tư Mã Thác phản bác. “Phụng Dương Quân đã nắm quyền khuynh đảo triều chính, quan viên thăng chức miễn chức đều do hăn quyết định. Người này nếu muốn bức quân chủ thoái vị, có thể trực tiếp điều binh tấn công Hàm Đan, có gì còn cần tới sự trợ giúp của người Yên?”

Công Tôn Diễn không thèm trả lời Tư Mã Thác, chỉ nhìn vào Huệ Văn Công, chậm rãi nói: “Chúa thượng, nếu long thế Triệu Hầu đã như vậy...” Rồi dừng lại nửa chừng.

Huệ Văn Công mắt bỗng vụt sáng, trầm ngâm suy nghĩ một hồi, rồi nói với Công Tôn Diễn: “Phải, Công Tôn ái khanh nói rất đúng, Tần, Triệu là láng giềng thân thiết, vui buồn có nhau. Triệu Hầu long thể bất an, quả nhân nên thăm hỏi mới phải!” Quay sang Sư Lý Tật. “Sư Lý ái khanh, chuẩn bị quà biếu, tới Hàm Đan, thay quả nhân thỉnh an Triệu Hầu!”

Sư Lý Tật dường như cũng đã hiểu ra: “Vi thần lĩnh chỉ!”

Được thái y trong cung “tận tình cứu chữa”, Túc Hầu đã gắng gượng cầm cự được bảy ngày, tuy không nguy hại tới tính mệnh, song sức khoẻ vẫn chưa hồi phục, chốc chốc lại “đổ mồ hôi trộm, tức ngực, ho ra đờm”, long thể ngày càng gầy yếu. Thái y sau vài lần khám bệnh, chẩn đoán là chứng lao, kiêng gió, chỉ được ở trong phòng dưỡng bệnh. Thái tử Triệu Ung và mẫu hậu Điền phu nhân, vốn là em ruột Tề Vương Điền Nhân Tề, ngày đêm túc trực trong đài Hồng Ba, không rời Túc Hầu nửa bước.

Lại hơn mười ngày nữa trôi qua, Túc Hầu thấy bệnh tình đã “thuyên giảm ít nhiều”, bèn dặn đình úy Phì Nghĩ, hoạn giả lệnh Cung Trạch sắp xếp cho Triệu Ung lâm triều xử lý chính sự.

Buổi sáng hôm sau, tiếng chuông thượng triều vang vọng, thái tử Ung vẻ lo âu sợ sệt bước lên ngai vàng dưới sự dẫn dắt của Cung Trạch. Triệu Ung từ trên ngai vàng nhìn xuống, thấy trong Tín cung rộng mênh mông chỉ lác đác hơn chục triều thần như An Dương Quân công tử Khắc, đình úy Phì Nghĩ, trung đại phu Lô Hoãn, ngự sử đang quỳ dưới đất.

Hôm nay là đại triều, về lý mà nói, đáng lẽ triều thần từ cấp trung đại phu trở lên đều phải lên triều, ít nhất cũng tới ba bốn mươi người. Triệu Ung

trong lòng nặng trĩu, đang không biết phải nói gì, chợt thấy Cung Trạch đứng phía sau đặng hắng khê một tiếng. Do đã được diễn tập từ trước, Triệu Ung bắt chước giọng Túc Hầu, chậm rãi nói: “Chư vị ái khanh, bình thân!”

Quần thần tạ ơn, đứng dậy, trở về vị trí, khoanh chân ngồi xuống.

Triệu Ung đưa mắt nhìn khắp lượt, thấy trống đến hơn hai mươi chỗ, thì bực bội ra mặt, quay sang Cung Trạch lớn tiếng hỏi: “Buổi đại triều hôm nay, đã truyền dụ tới tất cả triều thần chưa?”

Cung Trạch cúi gập người tấu: “Khởi bẩm điện hạ, hôm qua hạ quan đã truyền dụ tới chư thần từ cấp trung đại phu trở lên!”

Triệu Ung sầm mặt xuống, nhìn sang An Dương Quân, làm bộ không hiểu, chỉ vào vị trí trống của Phụng Dương Quân hỏi: “Tứ thúc, hôm nay bản cung lần đầu lâm triều, tam thúc vì sao không tới?”

An Dương Quân vòng tay tấu: “Khởi bẩm điện hạ, vi thần không biết!”

Triệu Ung chuyển ánh mắt sang đình úy Phì Nghĩa, lại tiếp tục nhìn sang trung đại phu Lâu Hoãn, hai người cũng đều im lặng.

Đang lúc không khí căng thẳng, thì ngự sử đứng dậy khấu đầu nói: “Khởi tấu điện hạ, hôm qua tướng quốc đột nhiên trúng phong hàn, nằm bẹp trên giường, không thể lên triều, nhờ vi thần tấu báo điện hạ!”

“Còn các vị khác thì sao?” Ngón tay bé nhỏ của Triệu Ung chỉ về phía các chỗ trống khác. “Họ cũng đều trúng phong hàn cả ư?”

Ngự sử im lặng không nói.

Triệu Ung đang định hỏi tiếp thì Lâu Hoãn vòng tay tấu: “Khởi bẩm điện hạ, tướng quốc đại nhân đổ bệnh, các vị khác hẳn đã tới thăm.”

Triệu Ung mặt đỏ phừng phừng, đang định trách cứ thì thấy Cung Trạch đứng ở phía sau khẽ huých đầu gối vào lưng mình. Triệu Ung hiểu ý, bèn nén cơn tức giận, nín thở một lát, đổi giọng cười nói: “Tam thúc đã đỡ bệnh, các khanh cũng nên đi thăm mới phải. Đình úy!”

Phì Nghĩ bước lên một bước: “Có vi thần!”

“Sau khi bãi triều, bản cung cũng muốn đi thăm tam thúc, đình úy hãy sắp xếp!”

“Vi thần tuân lệnh!”

Triệu Ung ngẩng đầu nhìn quần thần: “Long thể của quân phụ chưa bình phục, bản cung thay quân phụ lâm triều, chư vị ái khanh có gì tấu không?”

Lâu Hoãn vòng tay khởi tấu: “Khởi tấu điện hạ, sứ thần nước Tần Sư Lý Tật tới triều, đang đợi bên ngoài điện.”

Triệu Ung khẽ gật đầu: “Truyền sứ Tần lên triều.”

Sư Lý Tật bước vào triều đường, khấu đầu hô: “Đặc sứ của Tần Công Sư Lý Tật khấu kiến điện hạ!”

Triệu Ung phẩy tay: “Sứ Tần miễn lễ!”

“Tạ ơn long ân của điện hạ!” Sư Lý Tật lại bái lạy. “Tần Công nghe nói long thể Triệu Hầu bất an, có chút quà mọn, sai vi thần tới thăm hỏi, cung chúc Triệu Hầu sớm ngày bình phục, vạn thọ vô cương!” Rồi hai tay trình lên danh sách lễ vật.

Cung Trạch nhận lấy, đưa lên Triệu Ung.

Triệu Ung xem lướt qua một lượt, đặt danh sách lên bàn, ngẩng đầu nhìn

Sư Lý Tật: “Triệu Ung thay mặt quân phụ đa tạ ý tốt của Tần Công, tiện đây xin chúc Tần Công vạn an.”

“Vi thần nhất định sẽ chuyển tới chúa thượng lời chúc tốt lành của điện hạ. Tần Công còn có một thỉnh cầu, mong điện hạ lắng nghe!”

“Đặc sứ cứ nói!”

“Hai nước Tần, Triệu núi liền núi, sông liền sông, thân thiết như môi với răng, hòa thuận thì đều hưng, tranh chấp thì đều tổn hại. Nay nước Ngụy thất đạo, Bàng Quyên ngang tàng, khiến các bang đều xem là loài lang sói. Tần Công muốn cùng Triệu thất kết minh láng giềng, cùng phạt Ngụy vô đạo, khẩn cầu điện hạ ân chuẩn!”

Triệu Ung ngẫm nghĩ một lát, nhìn sang An Dương Quân. An Dương Quân hát hàm về chỗ trống của Phụng Dương Quân. Triệu Ung hiểu ý, quay sang Sư Lý Tật nói: “Tần, Triệu kết minh láng giềng, là chuyện may mắn của nước Triệu, bản cung có thể quyết định. Tuy nhiên kết minh phạt Ngụy, lại là chuyện liên quan tới sự an nguy của nước Triệu, bản cung tuổi nhỏ, chưa thể tự quyết. Xin sứ Tần tạm về dịch quán nghỉ ngơi, đợi sau khi bản cung bàn bạc với triều thần, bẩm qua tướng quốc, tấu lên quân phụ, mới có thể trả lời!”

Thấy Triệu Ung còn nhỏ tuổi, lần đầu lâm triều đã đối đáp trôi chảy đến vậy, Sư Lý Tật không khỏi kinh ngạc, bất giác đưa mắt nhìn kỹ Triệu Ung, rồi phủ phục xuống bái lạy mà nói: “Vi thần cung kính chờ tin tốt lành!”

Tại phòng khách rộng lớn của phủ Phụng Dương Quân, văn võ bá quan trong triều cùng đám người hầu khiêng theo lễ vật ra vào tấp nập, Thân Tôn

tươi cười niềm nở, đứng trước cửa đại sảnh cúi gập người đón tiễn khách.

Gần tới giờ Ngọ, khách vào phủ đã giảm bớt. Thân Tôn uể oải vươn vai, đang định tìm chỗ ngồi nghỉ, thì thấy quan lệnh Hà Gián là Thân Bảo sai người khiêng một hòm lễ vật lớn tiến vào trong sân. Thân Tôn lại cúi gập người đón khách, đang định vòng tay hành lễ, thì thấy Thân Bảo quỳ phịch xuống đất, hướng vào mình vái liền vài vái. Thân Tôn lấy làm kinh ngạc, vội bước tới đỡ Thân Bảo dậy, nói ngay: “Thân đại nhân... chúa công không có ở đây, tại hạ nào dám nhận đại lễ của Thân đại nhân!”

Thân Bảo đứng dậy, lại cúi khom lưng trước Thân Tôn, sắc mặt nghiêm trang mà nói: “Gia lão khách khí rồi! Thân môn trong thiên hạ chỉ có một. Hạ quan nghe nói từ đường của lão quản gia vốn ở đất Sở, thì biết lão quản gia hẳn là từ đất Thân mà tới. Tổ tiên của hạ quan cũng ở đất Thân, hôm nay to gan nhận người thân ở đây, cũng coi là đồng môn đồng tông với lão quản gia. Theo sự phân chia vai vế trong họ Thân, hạ quan là hàng cháu. Cháu gặp ông, đừng nói là dập đầu, dù có ba lạy chín dập đầu, cũng là phải đạo.”

Thân Tôn cười vang mà nói: “Không giấu đại nhân, từ sau khi nước Thân diệt vong, dòng họ Thân phiêu bạt tứ xứ, đâu đâu cũng có. Bất luận thế nào, hễ mang họ Thân, gặp nhau chính là người thân. Cách đây không lâu, tướng Hàn Thân Bất Hại qua đời, tại hạ còn cử người tới chia buồn đấy!”

Thân Bảo vòng tay vái: “Lão quản gia đã nhận hạ quan, quả là phúc phận của hạ quan!” Rồi lấy từ trong tay áo ra bản danh sách lễ vật, hai tay trình lên. “Nghe nói tướng quốc quý thể bất an, hạ quan vô cùng lo lắng, suốt đêm qua mất ngủ, rạng sáng hôm nay đã đôn đáo khắp nơi chuẩn bị chút lễ mọn này, của ít lòng thành, chỉ mong tướng quốc đại nhân mau chóng bình phục!”

Thân Tôn cầm bản danh sách, liếc qua một lượt, chột sững người, đưa mắt về phía hòm lễ vật. Thân Bảo vội đứng dậy, bước tới trước hòm, mở nắp ra, bên trong bày sáu dây vàng thỏi, mỗi dây sáu dật, tổng cộng ba mươi sáu dật.

Thân Tôn thu lại nụ cười, sắc mặt hơi sầm xuống, quay sang Thân Bảo, ôn tồn nói: “Nói đi, cùng là người nhà, lại mang tới lễ vật hậu hĩnh đến thế, hẳn là có điều mong cầu!”

Thân Bảo cười nhỉnh mà nói: “Gia lão đã hỏi, hạ quan không dám giấu. Từ đường và song thân của hạ quan đều ở Tấn Dương, nay phụ mẫu tuổi đã cao, hạ quan rất mong được điều về Tấn Dương, một là có thể tận lực vì đất nước, hai là muốn tận hiếu với phụ mẫu. Hạ quan bất tài, chút nguyện vọng riêng tư này, mong gia lão nể mặt tổ tiên mà ra mặt giúp đỡ cho.”

“Này Thân đại nhân!” Thân Tôn sắc mặt hơi giãn ra, nụ cười hiện trở lại, dang rộng hai tay mà nói. “Tấn Dương là nền móng của nước Triệu, là bồi đò của chúa thượng, làm gì có chuyện ai muốn đến cũng đến được? Hơn nữa, dựa vào tài năng của đại nhân, chức Hà Giám lệnh đã đủ lắm rồi. Đại nhân lần này tới đây, vừa mở miệng đã đòi làm Tấn Dương lệnh, chẳng phải đã làm khó cho chúa công ư?”

Thân Bảo lại móc từ trong ống tay áo ra một hộp gấm, hai tay trình lên.

Thân Tôn nhận lấy, mở nắp hộp, thấy bên trong là một chiếc bát ngọc tinh xảo, thì nhìn Thân Bảo cười nói: “Ồ, đây quả là báu vật! ở đâu ra vậy?”

Thân Bảo hạ giọng nói: “Đây là vật tổ truyền của nhà hạ quan, xin kính tặng quản gia đại nhân!”

“Ha ha!” Thân Tôn cười nhạt, đẩy nắp hộp găm lại, đưa trả về. “Đã là vật quý trấn trạch của nhà Thân đại nhân, tại hạ không dám nhận.”

Thân Bảo sốt ruột thấy rõ, hai chân khuyu xuống, lại quỳ sụp dưới đất khấu đầu mà nói: “Gia lão nếu không chịu nhận, hạ quan coi như hết đường tiến thân!”

“Than ôi!” Thân Tôn thu hộp ngọc về, than thở. “Thân đại nhân ép tới nước này, tại hạ không nỡ từ chối, có điều...” Đoạn nhét hộp ngọc vào trong ống tay áo, cúi người xuống đỡ Thân Bảo đứng dậy. “Việc đại nhân nhờ vả, tại hạ sẽ cố gắng hết sức, tuy nhiên thành công hay không, còn phải trông vào may mắn của đại nhân.”

Thân Bảo vòng tay vái lia lịa: “Vâng vâng vâng, đương nhiên rồi! Hạ quan tạ ơn sự cất nhắc của đại nhân!”

Thân Bảo về rồi, Thân Tôn đứng thêm một lát nữa, nhìn thấy không còn khách nào, bèn sai người hầu kiểm kê quà tặng và lễ vật, xếp vào trong kho, đích thân viết một bản kê, nhét vào ống tay áo, cất bước đi về phía hậu hoa viên.

Góc đông bắc hậu hoa viên có một vườn trúc rộng, ẩn trong vườn trúc là một khu nhà bí mật, bên cạnh khu nhà là một ao sen. Song hiện tại chưa tới mùa, nên lá sen vẫn chưa nhú, mặt nước trống trơn lạnh lẽo, đưa mắt nhìn đi, cảm thấy ít nhiều hiu quạnh. Trên khung cửa là ba chữ “Thính Vũ các” do đích thân Phụng Dương Quân viết.

Ở đây yên tĩnh, rộng rãi, vừa là thư phòng của Phụng Dương Quân, cũng

là nơi ông ta tiếp đón bạn bè riêng tư.

Chính giữa phòng, Phụng Dương Quân đang ngồi ngay ngắn, hai mắt khép lại, bảy tám trọng thần trong triều như công tử Phạm, tả sử, tư đồ, nội sử cùng Triệu ngồi hầu ở bên cạnh, đang chăm chú lắng nghe ngự sử thuật lại mọi việc trong triều.

Ngự sử kể chuyện sinh động như thật, mọi người hớn hở ra mặt. Đợi ngự sử dừng lời, công tử Phạm không kìm nổi, cười vang mà nói với Phụng Dương Quân: “Ha ha, quả đúng như dự đoán của tiểu đệ, chỉ cần quân huynh không lên triều, coi như trên triều đường không còn người nữa!”

Đám triều thần đều cười hi hỏ. Tư đồ phụ họa: “Công tử nói chí phải. Bá quan trong triều, không ai không nghe lời chúa công!”

Thấy đám triều thần cười đã rồi, Phụng Dương Quân khẽ đặt hắng một tiếng, đưa mắt nhìn khắp lượt, rồi dừng lại ở ngự sử: “An Dương Quân không nói gì ư?”

“Khởi bẩm chúa công!” Ngự sử vòng tay nói. “Điện hạ hỏi chúa công có sao không lên triều, An Dương Quân nói rằng...” dừng lại một lát, đặt hắng khẽ một tiếng, bắt chước giọng An Dương Quân, “khởi bẩm điện hạ, vi thần không biết.”

Do ngự sử bắt chước quá giống, đám triều thần lại cười ồ lên. Phụng Dương Quân phẩy tay ra hiệu im lặng, nhào người lên hỏi: “Sau đó thì sao?”

Ngự sử lắc đầu: “Sau đó không nói gì thêm nữa. Vi thần thấy triều đường im ắng, mới bẩm báo rằng chúa công trúng phong hàn, quý thể bất an. Điện hạ lập tức sai Phì Nghĩa đi sắp xếp, nói là muốn đích thân tới thăm chúa

công.”

“Ồ?” Phụng Dương Quân bần thần một lát, lại nhoài người lên hỏi. “Lúc nào điện hạ tới thăm?”

“Vi thần không biết, có lẽ là buổi chiều!”

Phụng Dương Quân ngẫm nghĩ một lúc, mỉm cười nói: “Được, điện hạ tới thăm càng tốt!” Quay sang công tử Phạm. “Bát đệ, ta uy hiếp Trung Sơn, khiến người Yên bất mãn, Yên Công đã phái đại tướng Tử Chi dẫn tam quân sáu vạn ngăn cản, ta muốn điều động thêm hai vạn quân trấn giữ Tấn Dương tới đóng ở quận Đại, trấn áp người Yên. Đợi lát nữa điện hạ tới, ta sẽ yêu cầu điện hạ ban hổ phù, bát đệ đích thân đi Tấn Dương một chuyến. Không biết ý đệ thế nào?”

“Đệ xin nghe lời tam huynh!”

“Còn nữa,” Phụng Dương Quân lôi từ trong ống tay áo ra một chỉ dụ, đưa cho công tử Phạm, “sau khi tới quận Đại, bát đệ hãy truyền khẩu dụ của ta, tạm thay quyền chủ tướng, chỉ huy ba quân. Tới lúc đại sự thành công, chức đại tướng quân nước Triệu sẽ do bát đệ đảm nhiệm!”

Nghe thấy Phụng Dương Quân giao cho mình chức vụ quan trọng như vậy, công tử Phạm xúc động tới lạc cả giọng, quỳ xuống dập đầu hô: “Vi thần lĩnh chỉ!”

Phụng Dương Quân đích thân đỡ công tử Phạm dậy: “Bát đệ mau đứng dậy!” Rồi quay sang một thị tòng đang đứng cạnh. “Chúa thượng gần đây thế nào?”

Người này rõ ràng là vừa từ đài Hồng Ba tới, thấy Phụng Dương Quân

hỏi đến, vội vòng tay đáp: “Khởi bẩm chúa công, chúa thượng sốt cao chưa giảm, giờ lại mắc bệnh lao, nghe thái y nói, ít nhất cũng phải tĩnh dưỡng ba tháng. Người mắc bệnh lao thể chất yếu ớt, theo hạ quan thấy, xem ra, chúa thượng khó mà xuống nổi đài Hồng Ba!”

“Ba tháng?” Phụng Dương Quân vuốt râu, gật gù nói. “Tốt, chút thời gian này, cũng đủ dùng rồi!” Quay sang triều thần, nói tiếp. “Chư vị ái khanh, hãy mau hồi phủ, từ ngày hôm nay, làm việc gì cũng phải thận trọng, chưa có ý chỉ của bản công, không được nghị luận lung tung. Đợi khi đại sự thành công, bản công tất báo đáp hậu hĩnh.”

Đám triều thần khấu đầu hô: “Vi thần lĩnh chỉ!”

Sau khi triều thần đã lui ra hết, Phụng Dương Quân lại ngồi thêm một lát, rồi đứng dậy, chậm rãi đi ra khỏi phòng, nhìn chăm chăm vào dăm vệt cành khô lá rữa lơ thơ dưới ao sen, một lúc sau, bắt đầu luyện quyền cước.

Thân Tôn từ phía xa bước lại.

Phụng Dương Quân nhìn thấy ông ta, bèn dừng tay hỏi: “Khách tới đủ chứ?”

Thân Tôn gật đầu, lấy ra một danh sách từ trong ống tay áo, trình lên: “Khởi bẩm chúa công, chưa tính hạ đại phu, mới chỉ tính từ trung đại phu trở lên đã là hai mươi tư người. Đây là bản danh sách lễ vật.”

Phụng Dương Quân nhận lấy bản danh sách, vừa đọc vừa nói: “Người mau thảo một bản điều trần, phàm người có tên trong danh sách, dựa theo chức vị hiện tại, thăng lên một cấp, người nào chưa có chức thực thì bổ sung.”

“Lão nô đã thảo xong rồi!” Thân Tôn lại lôi ra một mảnh lụa từ trong ống tay áo, hai tay trình lên.

Phụng Dương Quân cầm lấy, chẳng buồn xem, nhét ngay vào trong ống tay áo, vẫn tiếp tục lật giở danh sách.

Lật tới trang cuối cùng, ánh mắt Phụng Dương Quân chợt dừng lại, rồi quay sang Thân Tôn hỏi: “Ba mươi sáu dật vàng? Tay Thân Bảo này là ai? Vì sao lại đem biểu nhiều vàng đến thế?”

“Khởi bẩm chúa công, người này vốn là tham tướng thuộc hạ của Phì Nghĩa, thấy chúa công thế mạnh, năm ngoái đã cậy nhờ tư đồ mà được làm việc dưới trướng chúa công. Nay thấy chúa công đổ bệnh, mới nhân cơ hội thể hiện lòng trung thành mà thôi.”

“Ồ!” Phụng Dương Quân gật đầu. “Ta nhớ ra rồi. Hình như đã thăng cho hãn chức lệnh gì đó.”

“Hà Gián lệnh!”

“Phải, phải rồi, là Hà Gián lệnh. Hãn làm việc thế nào?”

“Lão nô đã điều tra biết được, Hà Gián vốn là nơi trộm cướp hoành hành, vậy mà chỉ trong một năm, đã tới mức của rơi không ai nhặt, đêm không phải đóng cửa.”

“Ồ!” Phụng Dương Quân không giấu vẻ kinh ngạc. “Nếu đúng vậy, người này quả là kỳ tài, có thể dùng được!”

“Chúa công anh minh!” Thân Tôn vội nói. “Người này không những là nhân tài, mà còn rất trung thành với chúa công. Theo nô tài thấy, liệu có thể để hãn trấn giữ Tấn Dương?”

“Tấn Dương?” Phụng Dương Quân khẽ chau mày. “Hà Gián chẳng qua chỉ là một huyện ấp, còn Tấn Dương lại là quận lớn vùng biên cương, tổng cộng có bốn huyện tám ấp. Nếu dùng người này, dù thế nào cũng phải có lý do. Hơn nữa, ngộ nhỡ để xảy ra sai sót, há chẳng làm hỏng việc lớn của bản công ư?”

Thần Tôn đảo con người một vòng: “Chính vì Tấn Dương là quận lớn, chúa công càng cần dùng người đáng tin cậy!” Tiến sát thêm một bước, hạ thấp giọng. “Thú thừa Tấn Dương Triệu Báo xưa nay không phục chúa công, nếu Thân Bảo hấn...”

“Được rồi!” Phụng Dương Quân trầm ngâm một lát, gật đầu đồng ý. “Trước hết hãy điều hấn tới Tấn Dương làm đô úy một năm, nếu có công lao, tất được cất nhắc. Người hãy nói với hấn, bảo gì nghe đấy, không được tranh giành với Triệu Báo, chỉ cần âm thầm làm đúng như dự tính là được.”

“Lão nô tuân lệnh!”

Thần Tôn vừa dứt lời, chủ sự tiền đường bỗng vùn vụt chạy lại, quỳ xuống bẩm báo: “Báo, điện... điện hạ tới!”

Phụng Dương Quân ngẩn ra một thoáng, rồi vội nói với Thần Tôn: “Mau, ra nghênh đón điện hạ, một khắc nữa, đưa điện hạ tới tẩm cung!”

Thần Tôn tuân lệnh đi ra.

Một lát sau, dưới sự dẫn dắt của Thần Tôn, đình úy Phì Nghĩa đưa thái tử Ung tới tẩm cung của Phụng Dương Quân, vừa tới cửa đã nhìn thấy Phụng Dương Quân nằm nghiêng trên giường, đầu quấn khăn trắng, trước giường đặt một bát thuốc còn phân nửa.

Thân Tôn đồng dục: “Điện hạ giá lâm!”

Thái tử Ung, Phì Nghĩa bước vào, đám người hầu trong phòng vội vã quỳ xuống nghênh đón. Phụng Dương Quân gắng sức chống một cánh tay lên giường, làm bộ muốn xuống giường hành lễ.

Thái tử Ung vội bước lại, đỡ Phụng Dương Quân nằm xuống. Phụng Dương Quân bèn khom người, vòng tay, cười buồn bã mà nói: “Ung Nhi, tam thúc thật là...”

Thái tử Ung ngồi xuống bên mép giường, nhìn Phụng Dương Quân nói: “Nghe nói tam thúc quý thể bất an, Ung Nhi vô cùng lo lắng, bãi triều vội tới thăm ngay. Tam thúc đã đỡ hơn chút nào chưa?”

Phụng Dương Quân lại gượng cười: “Tạ ơn điện hạ quan tâm. Chỉ là chút phong hàn, không có gì nghiêm trọng.”

Thái tử Ung ứa nước mắt mà nói: “Quân phụ ốm liệt giường, Ung Nhi trẻ người non dạ, việc lớn trong triều chỉ biết trong cây vào tam thúc, tứ thúc. Nào ngờ, tam thúc cũng...”

Phụng Dương Quân hơi nghiêm mặt lại, vờ như không biết: “Nghe giọng của điện hạ, trong triều hẳn đã xảy ra chuyện gì ư?”

Thái tử Ung đưa ống tay áo lau nước mắt, gật đầu nói: “Sứ Tần Sư Lý Tật vào triều, muốn kết minh với ta để phạt Ngụy. Đây là việc lớn, Ung Nhi không biết ứng phó thế nào, mong tam thúc định đoạt.”

“Ồ?” Phụng Dương Quân ra vẻ kinh ngạc. “Người Tần lại muốn kết minh phạt Ngụy ư? An Dương Quân có kế sách ứng phó chăng?”

Thái tử Ung lắc đầu nói: “Ung Nhi có hỏi tứ thúc, tứ thúc nói, những việc

như diễn chương lễ nghi, việc trong cung, hay củi dầu gạo muối có thể hỏi tứ thúc. Còn chuyện bang giao phạt quốc, bổ nhiệm miễn nhiệm quan viên các ấp bên ngoài, hãy hỏi tam thúc.”

Phụng Dương Quân chột giật thột trong lòng, bởi lời lẽ của thái tử Ung, rõ ràng là muốn vạch rõ quyền hạn của ông ta. Tuy ông ta là tướng quốc, song chỉ được quản những chuyện bên ngoài cung Triệu. Còn nội chính của cung Triệu, đặc biệt là chuyện của ba tư phủ, tức phủ tư đồ, tư không và tư mã, đều do An Dương Quân trực tiếp quản lý, Triệu Túc Hầu không cho ông ta xen vào. Gần đây, tuy tư đồ đã chạy về dưới trướng ông ta, song nếu không được An Dương Quân đóng ấn, thì đến một xe gạo, tư đồ cũng không dám động đến, nếu không sẽ phạm tội mưu phản.

Phụng Dương Quân mau chóng định thần, khẽ thở dài: “Than ôi, quân huynh giao phó ta và tứ đệ phò tá điện hạ, nào ngờ vừa gặp chuyện khó khăn, tứ đệ đã đùn đẩy trách nhiệm sạch trơn, chỉ muốn hưởng nhàn một mình.”

Thái tử Ung vái dài sát đất: “Đại sự của đất nước, phải làm phiền đến tam thúc!”

“Hời ôi!” Phụng Dương Quân lại thở dài. “Như vậy xem ra cũng đành phải để tam thúc đây gắng gượng sức tàn mà thôi!” Nói đoạn, đưa tay lần về phía bát thuốc. Thái tử Ung bèn thuận tay bưng lên, đặt vào trong tay Phụng Dương Quân.

Phụng Dương Quân uống vài ngụm, rồi đưa ống tay áo chấm khẽ quanh miệng: “Điện hạ, nếu để tam thúc nói, thì tam thúc cho rằng người Tần là không đáng tin cậy nhất. Kẻ địch trước mắt không phải là người Ngụy, mà là Trung Sơn. Mấy năm gần đây, Trung Sơn chiêu binh mãi mã, tích thảo đồn

lượng, ngấm ngấm cấu kết với Ngụy, Tề, quấy nhiễu dân chúng biên cương của ta. Nếu để mặc Trung Sơn bành trướng, ta khác nào mắc xương trong họng, ăn ngủ không ngon!”

Thái tử Ung tỏ ra lo lắng: “Vậy ý của tam thúc ra sao?”

“Ngụy, Tề trợ giúp Trung Sơn, muốn dựa vào sức mạnh của Trung Sơn để đối đầu với Triệu, Yên. Tam thúc cho rằng, điện hạ hãy đồng ý kết tình láng giềng hòa mục với Tần, tạm thời giải quyết mối lo phía tây bắc, sau đó điều quân trấn thủ Tấn Dương tới quận Đại, uy phục Trung Sơn!”

Phì Nghĩ vừa đặng hăng, vừa kín đáo giẫm vào mũi chân thái tử Ung. Thái tử Ung làm như không biết, lập tức đồng ý: “Cứ làm theo ý của tam thúc!”

“Tuy nhiên,” Phụng Dương Quân do dự một lát, “điều quân trấn thủ biên giới phải có hồ phù, hồ phù lại ở trong tay chúa thượng. Hiện tại việc quân cấp bách, mà chúa thượng lại...”

Thái tử Ung gật đầu nói: “Tam thúc chớ lo, việc quân cấp bách, Ung Nhi sẽ lập tức trở về tấu xin quân phụ cấp hồ phù, giao cho tam thúc.”

“Vậy thì tốt quá!” Phụng Dương Quân thở phào một tiếng, lần dưới gối lôi ra một bản danh sách dài. “Còn nữa, đây là một số chức quan cần được điều chỉnh, cũng xin điện hạ phê chuẩn!”

Thái tử Ung cầm bản danh sách, cẩn thận đọc một lượt, mỉm cười rồi đặt trở xuống: “Việc này nằm trong thẩm quyền của tam thúc, không cần tấu thỉnh, tam thúc hãy tự quyết. Nếu cần Ung Nhi đóng ấn, tam thúc cứ cho người mang tới Tín cung.”

Phụng Dương Quân không ngờ thái tử Ung lại vui vẻ đồng ý với tất cả thỉnh cầu của mình nhanh chóng đến vậy, thần người ra một lúc, mới gặp người cảm tạ: “Lão thần kính cẩn nghe lời điện hạ!”

Thái tử Ung cũng đứng dậy nói: “Tam thúc còn yếu, Ung Nhi không quấy rầy nữa!”

Phụng Dương Quân lại cúi gập người: “Điện hạ ra về cẩn thận!”

Trên đường về cung, Phì Nghĩ hai chân thúc ngựa, phóng nhanh lên trước vài bước, đi song song cùng xe thái tử, lớn tiếng hỏi: “Điện hạ, quân trấn thủ Tấn Dương sao có thể tự ý điều động được?”

Triệu Ung đưa mắt nhìn Phì Nghĩ: “Cớ sao không thể điều động?”

“Điện hạ!” Phì Nghĩ vội nói. “Tấn Dương là trọng trấn của Hà Đông, là nền tảng của nước Triệu, dứt khoát không được để mất!”

“Làm gì có cái lý đấy!” Triệu Ung trừng mắt nhìn Phì Nghĩ. “Tam thúc trị nước lâu năm, lẽ nào đến đạo lý con con này cũng không biết?”

“Hừm, trị nước lâu năm cái gì!” Phì Nghĩ không phục, lớn tiếng phản bác. “Hành động này của tướng quốc, dứt khoát là có ý đồ đen tối! Điện hạ có nhận thấy không, Phụng Dương Quân... chẳng qua chỉ là giả bệnh!”

Triệu Ung dường như không nghe thấy, hỏi lại Phì Nghĩ: “Đình úy có biết một người tên là Thân Bảo không?”

“Có biết!” Phì Nghĩ trả lời. “Ba năm trước, kẻ này chính là tham quân dưới trướng mặt tướng!”

“Ồ?” Triệu Ung có vẻ rất tò mò về Thân Bảo. “Hãy nói về kẻ này!”

“Một tên tiểu nhân không hơn không kém!” Phì Nghĩa hừ mũi khinh thường. “Chỉ cần ném tiền cho hắn, hắn sẵn sàng bán luôn cả cha mẹ! Có điều, kẻ này vô cùng tinh quái, thấy đi theo vì thân không có tiền đồ, nên đã ngấm ngầm quay sang nịnh hót quản gia Thân Tôn của phủ Phụng Dương Quân, nên đã được thăng quan, đảm đương chức Hà Giám lệnh. Sao, điện hạ hỏi hắn có việc gì?”

Triệu Ung tim nảy lên một nhịp, song mặt không hề biến sắc, điềm tĩnh nói: “Kẻ này lại thăng quan rồi, đô úy Tấn Dương!”

Phì Nghĩa ngậy người, trợn trừng hai mắt nhìn Triệu Ung, đang muốn hỏi tiếp thì Triệu Ung đã cười nhạt, nói: “Đình úy đại nhân, nếu đình úy không yên tâm về kẻ này, có thể cắt cử vài người, bố trí theo dõi hắn, xem hắn làm những trò gì!”

Về đến phủ, trời đã tối. Phì Nghĩa cho gọi quân úy thuộc hạ lại, căn dặn dẫn theo vài tên lính, cải trang kỹ lưỡng, ngấm ngầm theo dõi Thân Bảo.

Thân Bảo sống tại một trạch viện ở Hàm Đan. Đám quân úy cải trang dân thường, ngồi lê la quanh trạch viện. Chưa được bao lâu, cổng viện mở ra, một cỗ xe sang trọng lao khỏi cổng viện, chạy vụt đi. Do ở trong thành, xe ngựa không thể đi nhanh, quân úy cử một người ở lại theo dõi trạch viện, rồi cùng hai người khác gấp rút bám theo.

Cỗ xe sau một hồi vòng vèo lắt léo, dừng lại trước một quán trọ. Ba người tiến lại gần, thấy trên cổng treo biển hiệu đề dòng chữ “Quán trọ Dạ

Lai Hương”, bên trong đèn nền sáng trưng, vô cùng náo nhiệt. Quân úy lại cử một người ở ngoài trông chừng, rồi cùng một người bước vào bên trong, song không thấy Thân Bảo đâu.

Tiểu nhị bước ra đón, tươi cười niềm nở: “Khách quan muốn thuê phòng ư?”

Quân úy lấy từ trong ống tay áo ra một đồng tiền đao⁽²⁾, dúi vào tay tiểu nhị, khẽ hỏi: “Người mới vào đây rồi?”

Tiểu nhị cầm đồng tiền đao, nhìn quân úy dò xét, hỏi nhỏ: “Người khách quan muốn hỏi phải chăng là Thân gia?”

Quân úy gật đầu.

“Mời đi theo tiểu nhân!”

Tiểu nhị dẫn quân úy tới hậu viện, rẽ qua một khúc ngoặt, chỉ vào một dãy nhà, nói khẽ: “Khách quan muốn tìm Thân gia, cứ vào trong nhà kia. Tiểu nhân cáo từ!”

Quân úy gật gật đầu, thấy tiểu nhị đi khuất, bèn chỉ vào góc tường nói với tên lính đi theo: “Người canh chừng ở đây, có người tới thì ho lên một tiếng!” Nói xong, rón rén tiến về phía khu nhà, dừng lại trước cổng.

Cửa phòng đóng chặt. Quân úy đưa mắt nhìn quanh, thấy bên cạnh có một bức tường thấp, bèn tung người nhảy lên, thận trọng leo lên nóc nhà, di chuyển theo sống nóc vào trong, nhìn thấy trong phòng khách đèn thấp sáng trưng, Thân Bảo đang ngồi đối diện với một người, hai người đều nâng chén rượu. Bên cạnh còn có một kẻ nữa đang đứng, hẳn là nô bộc của người kia.

Người kia nâng chén chúc mừng: “Tại hạ chúc mừng Thân đại nhân đã

thăng chức đô úy Tấn Dương!”

Thân Bảo cũng nâng chén, nói: “Nếu không nhờ đặc sứ đại nhân đây giúp đỡ quà biếu, tại hạ làm gì có được ngày hôm nay?”

Nghe thấy hai chữ “đặc sứ”, quân úy lập tức nhận ra ngay người kia chính là đặc sứ nước Tần Sư Lý Tật, thì giật mình kinh ngạc, nín thở, nằm dán mình trên mái ngói, nghiêng tai lắng nghe.

Sư Lý Tật cười nói: “Thân đại nhân khách khí rồi! Dựa vào tài năng của Thân đại nhân, chức vị đô úy Tấn Dương e rằng vẫn chưa xứng! Đợi đại sự thành công, tại hạ nhất định sẽ tấu xin Tần Công, phong đại nhân làm quận thú Hà Đông, thống lĩnh việc phòng ngự Hà Đông.”

Thân Bảo tròn tròn mắt, đặt chén rượu xuống, đứng dậy bái lạy mà nói: “Chỉ sợ tại hạ tài hèn học kém, khó mà đảm đương trọng trách!”

Sư Lý Tật đứng lên, đỡ hăn dậy nói: “Thân đại nhân bất tất phải khách khí! Tài của đại nhân, đừng nói là tại hạ, đến Tần Công cũng đã sớm nghe danh. Tại hạ lần này tìm đến, cũng là vì ngưỡng mộ tài năng của Thân đại nhân!”

Thân Bảo lại lạy mấy lạy: “Tạ ơn Tần Công yêu mến! Tạ ơn đại phu nâng đỡ!”

Trên con đường mòn dẫn tới Hàm Đan, Tô Tần dáng vẻ bơ phờ, vừa đi vừa gặm lương khô. Cắn được vài miếng, bèn gỡ bầu nước bên hông xuống, mở nắp, uống ừng ực.

Tô Tần chợt dừng bước, ngồi phịch xuống, cởi đôi giày vải cuối cùng mà

Tiểu Hỷ khâu cho, cầm trên tay ngắm nghía một hồi, thấy đế giày đã mòn vẹt hết cả, bèn nỡ một nụ cười buồn bã, lắc lắc đầu, vung tay vút đánh vèo vào bụi cỏ ven đường, sau đó lấy từ trong tay nải trên lưng ra một đôi giày cỏ, thử đi vài bước, rồi lại tiếp tục hành trình.

Đi được vài giờ, Tô Tần rẽ vào một con đường lớn, người qua kẻ lại dần tấp nập hơn. Tô Tần ngẩng đầu nhìn về phía trước, thấy xa xa thấp thoáng một bức tường thành và cổng thành hùng vĩ, đoán là đã tới Hàm Đan, bất giác mỉm cười.

Tô Tần sỏi bước nhanh hơn, chưa đầy nửa canh giờ sau, đã tới cổng nam Hàm Đan. Cổng thành mở rộng, người đợi vào thành xếp hàng dài dằng dặc chờ lính canh tra xét. Do năm ngoái đã từng qua đây nên Tô Tần thông thuộc đường đi lối lại, không gặp phiền hà gì, nhanh chóng qua được tra xét, tự tin sỏi bước trên phố lớn Hàm Đan.

Tô Tần đi theo con phố, thẳng tới cung Triệu. Khi sắp tới cung thành, Tô Tần buông chậm bước chân, hai mắt chăm chú nhìn vào các quán trọ ven đường, mong tìm được một nơi giá rẻ.

Đúng vào lúc này, một người quấy gánh bánh nướng tiến lại, vừa đi vừa rao: “Bánh nướng đây, bánh nướng Trịnh Ký chính hiệu, thơm nức cay giòn, một đồng hai chiếc, không ngon không lấy tiền!”

Mùi bánh nướng thơm phức mời gọi Tô Tần. Tô Tần liền tiến lại, tìm trong ống tay áo lấy ra một xu tiền đồng: “Bán cho hai chiếc!”

Người bán bánh nướng cầm tiền, lấy ra hai chiếc bánh. Tô Tần đang đói ngấu, quay người liền đưa lên miệng ăn ngay. Không ngờ vừa đi được vài bước, người bán bánh nướng đã gọi với theo: “Quan gia, xin dừng bước!”

Tô Tần thấy anh ta gọi mình, bèn dừng lại, ngoảnh đầu nhìn. Người bán bánh nướng chạy vội tới, trả lại đồng xu cho Tô Tần: “Quan gia, nhầm tiền rồi! Tiền của quan gia là tiền Chu, tiểu nhân chỉ nhận tiền Triệu thôi!”

Nghe người này nhắc nhở, Tô Tần mới sực nhớ ra rằng từ lúc vào nước Triệu, quên chưa đổi tiền. Tiền Chu và tiền Triệu đều là tiền đồng, song trọng lượng khác nhau, bề ngoài chỉ hơi khác biệt, nếu không nhìn kỹ, khó mà nhận ra.

Tô Tần cười nói: “Anh bạn, tại hạ là người Chu, vừa tới đây, trên người chỉ có tiền Chu, không có tiền Triệu!”

Người bán bánh cuống lên: “Ông chủ đã dặn, bán bánh chỉ nhận tiền Triệu, không nhận bất cứ thứ tiền nào khác. Khách quan chỉ có tiền Chu, không có tiền Triệu, thì tiểu nhân không bán bánh nữa!”

Tô Tần lúng túng nhìn vào chiếc bánh nướng đã bị cắn mất một miếng. Người bán bánh liếc thấy, lập tức la rầm lên: “Chết rồi, làm thế nào đây? Tiểu nhân bán bánh có số lượng, giờ về chắc sẽ bị ông chủ mắng chết. Khách quan mau đền bánh cho tiểu nhân!”

Tô Tần ngẫm nghĩ một lát, trả chiếc bánh còn nguyên vẹn cho anh ta, lại móc từ trong túi ra một đồng tiền Chu, cười biết lỗi mà nói: “Anh bạn, chiếc bánh này tại hạ đã cắn một miếng, không thể trả lại được. Ta đền cho anh hai đồng tiền Chu, anh cứ cầm tiền về đi, đảm bảo ông chủ sẽ khen anh đấy!”

Người bán bánh lại khóc rống lên, túm chặt Tô Tần không buông: “Tiểu nhân không cần tiền Chu của khách quan, chỉ cần tiền Triệu thôi!”

Rõ ràng anh chàng này mới theo nghề bán bánh. Tô Tần chỉ biết cười

nhăn nhó, thấy người trên phố quây lại mỗi lúc một đông, lại càng thêm lúng túng, đang vắt óc nghĩ kế thoát thân, thì có người chìa ra một đồng tiền Triệu về phía người bán bánh: “Anh bạn, tiền của tôi là tiền Triệu, trả giúp cho vị khách quan đây!”

Người bán bánh cầm lấy đồng xu, xem kỹ rồi vòng tay vái lia lịa: “Tiểu nhân cảm tạ quan gia, cảm tạ quan gia!”

Tô Tần ngẩng đầu nhìn, té ra là Giả Xá Nhân, vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ: “Giả huynh!”

Giả Xá Nhân vòng tay: “Xá Nhân xin chào Tô Tử!”

Tô Tần vội đáp lễ, phấn chấn nói: “Thật không ngờ lại gặp được Giả huynh ở đây.”

“Tại hạ đợi Tô Tử đã lâu rồi!” Giả Xá Nhân cười vang mà nói. “Không giấu Tô Tử, khi Tô Tử vừa bước chân vào cổng nam, tại hạ đã cảm thấy ngờ ngợ, chỉ là nhìn Tô Tử ăn mặc thế này, tại hạ không dám nhận, nhưng cũng sợ mình sai, nên mới bám theo sau. Nếu không xảy ra chuyện này, tại hạ có lẽ vẫn chưa dám chắc.”

Tô Tần nhìn vào trang phục rách nát của mình, cười nói: “Giả huynh cũng nhìn người qua mũ áo ư?”

Giả Xá Nhân cười lớn, nói: “Đã là người, làm sao không có mũ áo được!”

“Ồ!” Tô Tần bỗng sực nhớ ra, bèn thu lại nụ cười, hỏi. “Giả huynh vừa nói, Giả huynh đã đợi ở đây lâu rồi. Tại hạ ngu muội, dám hỏi câu này có nghĩa gì?”

Giả Xá Nhân tảng lờ không trả lời, cười hỏi: “Ô Tô Tử đã có chỗ nghỉ chưa?”

“Tại hạ vừa tới Hàm Đan, vẫn chưa tìm được quán trọ ưng ý.”

Giả Xá Nhân chỉ tay về phía trước: “Tại hạ hiện đang ở quán trọ Phong Vân đằng kia, phòng ở cũng khá rộng rãi. Nếu Ô Tô Tử không chê, hãy tạm tới ở chung với tại hạ, ý Ô Tô Tử thế nào?”

Đúng lúc Tô Tần cũng đang vì hầu bao rỗng tuếch mà lo lắng về chuyện ăn ở, nghe vậy liền vòng tay vái tạ liên hồi: “Được Giả huynh chiếu cố, tại hạ cung kính không bằng tuân mệnh!”

Giả Xá Nhân đáp lễ, nói: “Ô Tô Tử, mời!”

Hai người về đến quán trọ Phong Vân. Giả Xá Nhân dẫn Tô Tần vào khu nhà đang thuê trọ, bố trí chỗ ngủ xong xuôi, bèn gọi tiểu nhị mang tới thức ăn và rượu ngon, rót rượu ra hai chén, nâng chén mà nói: “Ô Tô Tử đi đường vất vả, tại hạ tạm dùng chén rượu nhạt, xin được tẩy trần cho Ô Tô Tử!”

Tô Tần cầm chén trên tay, song không nâng lên, mà hỏi Xá Nhân: “Câu hỏi của tại hạ, Giả huynh vẫn chưa trả lời!”

“Không giấu Ô Tô Tử,” Giả Xá Nhân đặt chén rượu xuống, chậm rãi nói, “từ lúc Ô Tô Tử bỏ đi, Tần Công vô cùng hối hận, đã sai tại hạ cấp tốc tới Lạc Dương tìm Ô Tô Tử. Cách đây mười ngày, tại hạ tìm tới Hiên Lý, gặp được lệnh đệ Tô Đại, nói rằng Ô Tô Tử vừa đi một ngày trước. Tại hạ hỏi Ô Tô Tử đi đâu, đáp rằng Ô Tô Tử tới Hàm Đan. Tại hạ vội đuổi theo, nhưng không đuổi kịp. Tại hạ suy tính, Ô Tô Tử đi bộ, tất đi đường mòn; tại hạ đi xe ngựa, phải đi đường lớn, nên không có duyên gặp nhau. Tại hạ đành phải ra roi thúc ngựa,

mau chóng tới Hàm Đan trước, tìm quán trọ, ngày ngày ra cổng nam đứng đợi, quả nhiên đã gặp được Tô Tử.”

Tô Tần nâng chén rượu lên: “Vất vả cho Giả huynh rồi!”

Giả Xá Nhân cũng nâng chén, nói: “Tô Tử, mời!”

Hai người cùng uống cạn. Tô Tần đặt chén xuống, nhìn Giả Xá Nhân hỏi: “Xem ra, Giả huynh muốn tại hạ quay trở về Hàm Dương?”

Giả Xá Nhân nghiêm túc gật đầu: “Là ý của Tần Công! Tần Công muốn tại hạ tìm bằng được Tô Tử, mời Tô Tử quay trở lại Hàm Dương. Tần Công còn nói đi nói lại rằng, sẽ giao phó đất nước cho Tô Tử, để thành tựu tráng chí của Tô Tử.”

Tô Tần mỉm cười: “Nếu nói như vậy, e rằng Giả huynh lần này đã uống công rồi!”

Giả Xá Nhân hơi sững lại: “Sao kia? Tô Tử không muốn quay lại Hàm Dương?”

Tô Tần gật đầu.

Giả Xá Nhân uống một chén rượu, than thở: “Hỡi ôi, để mất Tô Tử, là điều đáng tiếc cả đời của Tần Công!”

Tô Tần lại cười: “Nếu Tần Công dùng Tô Tần, cũng là điều đáng tiếc cả đời của Tô Tần!”

Giả Xá Nhân sững sốt hỏi: “Cớ sao Tô Tử lại nói vậy?”

Tô Tần bưng vò rượu lên, rót đầy hai chén, nâng chén mà nói: “Tại hạ và Tần Công, chí không giống, đạo không hợp, sao có thể mưu sự cùng nhau?”

Giả Xá Nhân ngấn ra: “Chí của Tô Tử là nhất thống thiên hạ, chí của Tần Công cũng là nhất thống thiên hạ, cứ sao lại nói chí không giống, đạo không hợp?”

“Giả huynh có điều không biết,” Tô Tần chậm rãi nói, “chí của Tần Công chỉ là nhất thống; còn chí của Tô Tần, nhất thống chẳng qua chỉ là khởi đầu!”

“Câu này nên hiểu thế nào?”

“Không giấu Giả huynh,” Tô Tần nhấp môi chút rượu, ánh mắt chuyển từ Giả Xá Nhân ra ngoài khung cửa, “sau khi du thuyết Tần bất lợi, tại hạ khổ sở suy nghĩ suốt mấy tháng trời, cuối cùng đã ngộ ra một chính đạo trị loạn.”

Giả Xá Nhân tròn tròn hai mắt: “Xin hỏi Tô Tử, là chính đạo gì vậy?”

Tô Tần thu ánh mắt lại, quay sang nhìn Giả Xá Nhân: “Giả huynh có thể trả lời vài câu hỏi của tại hạ trước được chăng?”

“Tô Tử cứ hỏi!”

“Học vấn bách gia, đều là nhằm trị loạn. Dám hỏi Giả huynh, chư tử đều muốn trị loạn, mục đích là gì?”

Giả Xá Nhân ngẫm nghĩ một lát: “Khiến thiên hạ hòa thuận, trở về với thánh đạo thái bình.”

Tô Tần gật đầu: “Xin hỏi tiếp Giả huynh, làm thế nào để khiến thiên hạ hòa thuận?”

Giả Xá Nhân ngấn người một lát: “Khi ở Hàm Dương, chẳng phải Tô Tử đã từng bàn về điều này rồi ư? Cái đạo thiên hạ hòa thuận, chỉ có hai cách, thứ nhất là chư hầu hòa thuận, thứ hai là thiên hạ nhất thống.”

“Đúng vậy!” Tô Tần lại gật đầu. “Tại hạ còn nói, chư hầu ai ai cũng ấp ủ dã tâm riêng, khó lòng chung sống hòa thuận. Nếu muốn trị loạn, thiên hạ chỉ còn con đường nhất thống.”

“Luận bàn của Tô Tử, Xá Nhân thấy rất đúng!”

“Tạ ơn Giả huynh ủng hộ. Xin hỏi tiếp Giả huynh, thất cường trong thiên hạ, kết cục sẽ quy về nhà nào?”

“Theo luận bàn của Tô Tử lúc ở Hàm Dương, thiên hạ có lẽ sẽ quy về Tần!”

“Đúng vậy!” Tô Tần đồng ý nói. “Tại hạ quả thực đã từng nói, thiên hạ trong tương lai, nhất định sẽ hình thành thế chân vạc giữa ba nước Tề, Sở, Tần, tranh giành Trung Nguyên, mà người chiến thắng cuối cùng là Tần. Giả sử tại hạ không may đoán trúng, liệt quốc quy Tần, bốn biển nhất thống, vậy xin hỏi Giả huynh, thiên hạ lúc đó có thực sự hòa thuận hay không? Thánh đạo thái bình có thực sự được thi hành trong nhân gian không?”

Giả Xá Nhân không biết trả lời ra sao, cúi đầu im lặng. Rõ ràng, mới vài tháng không gặp, suy nghĩ của Tô Tần đã tiến xa thêm một bậc.

“Than ôi!” Tô Tần nhìn Xá Nhân, thở dài một tiếng. “Giờ nghĩ lại mới thấy, luận bàn của tại hạ lúc ở Hàm Dương quá đổi ngây ngô. Để sách dù có thành công, cũng chỉ là trị ngọn mà không trị gốc. Chỉ trị ngọn mà không trị gốc, thiên hạ dù nhất thống, cũng có ích gì?”

“Dám hỏi Tô Tử, phải chăng đã ngộ ra đạo trị gốc?” Giả Xá Nhân ngẩng lên hỏi.

Tô Tần nhìn sững vào chiếc bàn trước mặt, giọng nói trầm mà kiên định:

“Thiên hạ bất trị, do lòng người bất trị. Lòng người bất trị, do ham muốn quá nhiều. Muốn trị thiên hạ, trước hết phải trị lòng người; muốn trị lòng người, trước hết phải trị loạn tượng. Trị loạn chẳng qua là một biện pháp, trị lòng người mới là chính đạo gốc rễ. Nếu chúng ta chỉ trị loạn vì loạn, chỉ dùng bạo lực để nhất thống thiên hạ, thì dù có thành công, thiên hạ không những không thể trị, ngược lại sẽ càng thêm loạn.”

“Tô Tử nói rất đúng!” Giả Xá Nhân ngẫm nghĩ một lát, gật đầu nói. “Nếu thiên hạ chỉ luận theo mạnh yếu, thế gian này thực sự sẽ không bao giờ có được ngày bình yên.”

“Đúng vậy!” Tô Tần đồng tình. “Hiện tại chư hầu đều cậy sức tranh giành, không ai nhường ai, thiên hạ nếu muốn nhất thống, ắt phải dựa vào sức mạnh. Tại hạ quan sát đại thế thiên hạ, thấy rằng có được sức mạnh nhất thống thiên hạ, không ai khác ngoài Tần Công. Nếu tại hạ trợ giúp Tần Công, có lẽ sẽ thành công. Tuy nhiên, người Tần vốn sùng thượng vũ lực, nay lại thực thi pháp của Thương Quân, ở Hàm Dương vài tháng, tại hạ đã tìm hiểu về pháp của Thương Quân, cảm thấy thực đáng sợ. Pháp của Thương Quân, không hành giáo hóa, không chút xót thương, chỉ dùng bạo lực để chế phục người. Giả sử Tần Công thực sự có nhờ vào đó mà nhất thống thiên hạ, tất cũng sẽ dựa vào đấy để trị lý thiên hạ. Nước cậy vào sức mạnh, người không chút tình thương, liệu có thể thi hành thiên đạo được chăng? Thiên đạo không hành, liệu có khiến lòng người quy phục được chăng? Thiên hạ nhất thống mà lòng người không phục, thì nhất thống nào có ích gì?”

Giả Xá Nhân cúi đầu, lại trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu, mới ngẩng lên nhìn Tô Tần: “Xem ra, Tô Tử muốn vứt bỏ để sách nhất thống, đi theo con đường

chư hầu hòa thuận?”

Tô Tần gật đầu.

“Có điều...” Giả Xá Nhân do dự một thoáng mới nói tiếp, “theo Tô Tử nói, chư hầu ai ai cũng ấp ủ dã tâm riêng, khó lòng được hòa thuận, vậy Tô Tử làm thế nào để trừ khử được dã tâm của họ, để họ hòa thuận với nhau, mà chung sống hòa mục?”

“Hợp tung!”

“Hợp tung?” Giả Xá Nhân ngơ ngác. “Thế nào là hợp tung?”

“Giả huynh hãy nhìn này!” Tô Tần đưa mắt nhìn quanh, thu gom toàn bộ bát đĩa trên bàn lại, rồi đặt hai cái bát tô ở hai góc của một đầu bàn, vừa đặt vừa nói. “Đây là nước Tề, ở phía đông, sau lưng là biển; đây là nước Tần, ở phía tây, sau lưng là tộc Nhung, Địch!” Di chuyển hũ rượu tới đầu bàn bên kia. “Khu vực rộng lớn này là nước Sở, ở phía nam, rộng lớn nhường này, đã chiếm hơn nửa giang sơn!” Rồi cầm bốn chiếc đĩa nhỏ lên, lần lượt đặt ở phía bắc của hũ rượu, kẹp giữa hai chiếc bát tô, lại đặt vào các khe hở giữa chúng một vài quả táo ngâm, rồi chỉ vào chúng. “Từ đây tới đây, lần lượt là Tam Tấn Hàn, Ngụy, Triệu, chiếc đĩa này là Yên, nước Việt vốn ở đây, hiện tại đã ở cả trong hũ rượu này. Tộc Hồ phía bắc, tộc Nhung phía tây, tộc Di phía nam, các nước chư hầu tại lưu vực sông Tứ, Trung Sơn, Nghĩa Cừ đều là nước nhỏ yếu, khó mà thành công.” Rồi hai mắt nhìn chăm chú vào thế trận trên bàn, hồi lâu sau mới ngẩng lên. “Giả huynh có nhìn ra điều gì không?”

Giả Xá Nhân mở to hai mắt, đổ người về phía trước quan sát một chập, lại ngả người ra sau nhìn một hồi nữa, vẫn không nhận ra huyền cơ, bèn lắc đầu nói: “Đây là bản đồ hình thế thiên hạ, Xá Nhân ngu dốt, nhìn không ra

chỗ huyền diệu. Thế nào là hợp tung, xin Tô Tử chỉ giáo!”

“Giả huynh đã khiêm tốn như vậy, tại hạ đành phải múa rìu qua mắt thợ!” Tô Tần nhìn xuống bàn, rồi đồng dục nói. “Thiên hạ hiện nay, thành bại chỉ luận theo mạnh yếu. Mạnh thì thịnh, thịnh tất ức hiếp người khác; yếu thì hèn, hèn tất bị người khác ức hiếp. Từ thời Xuân Thu tới nay, thiên hạ giao tranh công phạt tính ra có tới nghìn trận, song chưa từng có chuyện yếu ức hiếp mạnh, nhỏ xâm phạm lớn.” Tô Tần chỉ tay xuống bàn. “Giả huynh hãy nhìn đại thế thiên hạ, ba nước Tề, Tần, Sở, giống như ba con mãnh hổ, mỗi nước chiếm một địa bàn, nằm phục ở ba hướng đông, tây, nam. Giữa ba mãnh hổ này là Tam Tấn Hàn, Triệu, Ngụy, Tam Tấn giống như ba con sói đói, nhe nanh múa vuốt, cắn xé lẫn nhau. Duy có nước Yên là an phận ở một góc đông bắc.”

Giả Xá Nhân lại quan sát một hồi, song vẫn nhìn Tô Tần bằng vẻ mặt khó hiểu.

Tô Tần lại cười, từ tốn nói: “Thiên hạ nếu muốn trị an lâu dài, trước hết phải trị lòng người; muốn trị lòng người, trước hết phải trị loạn. Đạo trị loạn chỉ có hai cách, thứ nhất là nhất thống, thứ hai là chư hầu hòa thuận. Nhất thống có thể xem là lấy bạo trị bạo, lấy loạn trị loạn, tuy dễ thành công, song chỉ trị được trước mắt, không thể trị được lâu dài. Chư hầu hòa thuận tuy khó thực hiện, song là trị tận gốc, một khi đã thành công, có thể trị an mãi mãi.”

Giả Xá Nhân rõ ràng đang nóng lòng muốn biết câu trả lời: “Điều này thì có liên quan gì tới hợp tung?”

“Nếu Giả huynh xem kỹ bản đồ này,” Tô Tần nhìn bản đồ hình thế, chỉ vào Tam Tấn, “thì sẽ không khó để nhận ra mấu chốt của thiên hạ. Mấu chốt

của thiên hạ ở đâu? Chính là ở Tam Tấn. Giả huynh nghĩ kỹ mà xem, gần trăm năm qua, thiên hạ liên tục tranh giành, đa phần đều ở Trung Nguyên, đó chính là nguồn gốc của câu nói ‘đuổi hươu Trung Nguyên’. Trung Nguyên là đâu? Trung Nguyên chính là Tam Tấn, cũng chính là ba cái đĩa nhỏ này, hay ba con sói đói này. Tam Tấn hoặc tranh với Tần, hoặc tranh với Tề, hoặc tranh với Sở, hoặc tranh chấp trong ỗ, tự xâu xé lẫn nhau...”

“Ý Tô Tử là...” Giả Xá Nhân chợt bừng tỉnh, nôn nóng hỏi ngay, “hợp tung chính là Tam Tấn hợp nhất?”

“Đúng vậy!” Tô Tần nghiêm trang gật đầu. “Thiên hạ giống như bàn cờ, dọc ngang đều là đường đi. Theo quy tắc xưa nay, đông tây là ngang, nam bắc là dọc. Tam Tấn Hàn, Ngụy, Triệu dàn thẳng từ nam tới bắc, phân cách đông tây, chính là mấu chốt của thiên hạ. Tam Tấn chia ba, giống như ba con sói đơn độc, mặc cho ba con hổ xung quanh ức hiếp. Nếu Tam Tấn kết thân, ba sói thành bầy, dù là mãnh hổ, cũng không làm gì nổi.”

“Tuyệt diệu!” Giả Xá Nhân lập tức bừng tỏ, vui mừng khôn xiết mà nói. “Một khi Tam Tấn kết thân, Tần không dám xâm phạm phía đông, Tề không dám tiến đánh phía tây, Sở không dám tấn công phía bắc, Tần, Tề cách bởi Tam Tấn, muốn tranh giành cũng không được. Sở tuy rộng lớn, song phía bắc là Tam Tấn, đông bắc là Tề, tây bắc là Tần, cũng không dám động đao binh. Nước lớn dừng đao binh, sẽ không còn phân tranh nữa!”

“Hợp tung còn gồm cả nước Yên!” Tô Tần bổ sung thêm. “Tam Tấn hợp nhất, lại thêm nước Yên, cái thế này thiên hạ khó ai địch nổi, Tần, Sở, Tề tất không dám manh động. Nước lớn không manh động, nước nhỏ không tranh giành, loạn trong thiên hạ có thể hóa giải, tuy phân song thực chất lại là hợp.

Thiên hạ hợp, sẽ không tranh; thiên hạ không tranh, lòng người sẽ được trị.”

“Lòng người trị thế nào, Tô Tử hẳn đã có cách?”

“Đúng vậy!” Tô Tần chậm rãi nói. “Trên đường từ Chu tới Triệu, tại hạ đã suy nghĩ mãi về câu hỏi này. Tại hạ nghĩ rằng, lòng người ngày nay không còn thuần phác, tư dục tung hoành. Nếu muốn người trong thiên hạ đều có thể đoạn tuyệt tư dục, vứt bỏ trí khôn giống như tiên thánh Lão Đam đã nói, trở về thời đại chất phác như tam thánh viễn cổ, là điều không thể. Theo ý tại hạ, các thuyết lễ chế nhân nghĩa của Trọng Ni, thiên hạ kiêm ái của Mặc Địch, người người vì mình của Dương Chu đều là đạo trị tâm, tuy cách thức có khác nhau, song đều quy về một chỗ, có thể chọn dùng. Lòng người hướng thiện không hướng ác, từ cổ chí kim, bách tính thiên hạ không thích chém giết, người trí tuệ không thích sát phạt, dù là chư hầu, cũng không có mấy ai thực lòng muốn sát phạt. Thích sát phạt chỉ là loài cầm thú, chúng sát phạt lẫn nhau là để giao phối, để giành thức ăn. Loài người không phải là cầm thú, vì loài người có lương tri, lương năng, lương tâm. Loài người biết hổ thẹn, loài người phải mặc quần áo, loài người không thể giao cấu công khai. Loài người biết sợ hãi, sợ trời, sợ cô độc. Sợ trời, nên sẽ tuân theo thiên đạo; sợ cô độc, nên sẽ đối xử tốt với nhau. Người người đối xử tốt đẹp với nhau, trên đời sẽ không còn chinh phạt, tức không còn chém giết, không còn chiến tranh. Lâu dần, tư tâm sẽ dần bị tiêu trừ!” Nói tới đây, bèn ngừng lại, một lát sau, lại cười buồn một tiếng. “Những lời nói bừa của tại hạ, Giả huynh có thấy nực cười chẳng? Có thấy suy nghĩ của tại hạ hão huyền viễn vông chẳng?”

Giả Xá Nhân trầm ngâm hồi lâu, rồi đổi ngôi thành quỳ, hướng về Tô Tần hành đại lễ ba lạy: “Tô Tử ở trên, xin nhận của Xá Nhân ba lạy!”

Tô Tần cả kinh: “Giả huynh... sao lại làm như vậy?”

Giả Xá Nhân lạy xong ba lạy, mới nói: “Không phải Xá Nhân bái lạy Tô Tử, mà là Xá Nhân thay mặt bách tính thiên hạ thành tâm bái lạy Tô Tử. Bất luận Tô Tử có hoàn thành đại nghiệp này hay không, song tấm lòng cao cả của Tô Tử đã đủ cảm động đất trời, khiến quỷ thần rơi lệ.”

Tô Tần đứng dậy, đi vòng qua bàn, hướng về Giả Xá Nhân lạy lại ba lạy, xúc động mà nói: “Được Giả huynh tận lực ủng hộ, Tô Tần nhất định sẽ kiên gan tiến bước, có chết cũng không quay đầu!”

Giả Xá Nhân đứng dậy, ngồi xuống, cung kính vòng tay vái Tô Tần: “Không phải nhờ Xá Nhân ủng hộ. Thiện ý của Tô Tử, phàm là người có lương tâm trong thiên hạ, đều sẽ dốc lòng ủng hộ!” Dừng lại một lát, nói tiếp. “Tô Tử đã tới Hàm Đan, Xá Nhân dám hỏi, đại nghiệp hợp tung, hẳn là bắt đầu từ Triệu?”

“Đúng vậy!” Tô Tần đáp lễ mà nói. “Nước Ngụy từ thời Văn Hầu tới nay, vẫn luôn ỷ vào sức mạnh, nay có các hiền tài Bàng Quyên, Huệ Thi, thế nước hưng thịnh trở lại, không phải là chỗ khởi xướng. Hàn ở giữa bốn nước mạnh Sở, Tần, Ngụy, Tề, hình thế bất lợi, không có lực khởi xướng. Trong Tam Tấn, duy có Triệu là thích hợp, nên tại hạ quyết định tới Hàm Đan trước tiên.”

“Phải!” Giả Xá Nhân gật đầu nói. “Tô Tử nắm vững đại thế, nhìn từ chỗ cao, bắt tay từ chỗ nhỏ, hợp tung có lẽ sẽ thành công. Dám hỏi Tô Tử, Xá Nhân bất tài, có thể giúp được gì chăng?”

“Đa tạ Giả huynh!” Tô Tần vòng tay vái tạ. “Tại hạ đang lo một tay khó vỗ đây! Tại hạ mới tới, trên đường nghe nói Triệu Hầu đổ bệnh, có chuyện

này không?”

Giả Xá Nhân kể lại toàn bộ sự việc xảy ra trong cung Triệu mà mình đã nghe ngóng được gần đây. Tô Tần trầm ngâm một lát, rồi ngẩng đầu cười nói: “Đúng là vừa mới nói xong, tại hạ đã phải làm phiền Giả huynh ngay rồi!”

“Tô Tử xin cứ nói, chớ ngại.”

“Theo tình thế trước mắt, Giả huynh có biết người nào có thể tiếp cận Triệu Hầu?”

Giả Xá Nhân lập tức nói ngay không chút đắn đo: “An Dương Quân!”

Tô Tần vòng tay nói: “Làm phiền Giả huynh tìm cách loan tin để An Dương Quân biết tại hạ đã tới Hàm Đan!”

Trên đài Hồng Ba, thái tử Ung bước vào cửa cung, xua hết người hầu lui ra, tiến lại trước giường bệnh của Túc Hầu, đập đầu hô: “Nhi thần khấu kiến quân phụ!”

Triệu Túc Hầu vụt cái đã ngồi bật dậy, nhìn thái tử Ung, mỉm cười nói: “Ung Nhi, lại đây ngồi đi!”

Thái tử Ung tạ ơn, đứng dậy, ngồi xuống mép giường.

“Ung Nhi,” Túc Hầu âu yếm xoa đầu thái tử Ung, “đã gặp tam thúc chưa?”

Thái tử Ung ngẩng nhìn Túc Hầu, khẽ vâng một tiếng.

“Bệnh tình của tam thúc thế nào?”

“Quả đúng như quân phụ nói, tam thúc giả bệnh. Thần nhi hỏi ý tam thúc về việc triều chính, nói Tần Công phái sứ thần kết minh phạt Ngụy, nhi thần không dám tự quyết, xin tam thúc định đoạt.”

“Tam thúc nói sao?”

“Tam thúc nói, người Tần không đáng tin, hiện tại cấp bách không phải ở Ngụy, mà là ở Trung Sơn, nên xin điều động hai vạn quân trấn giữ Tấn Dương tới đóng ở quận Đại, lại còn thỉnh cầu hổ phù. Nhi thần đã nghe theo lời dặn của quân phụ, đồng ý cả rồi!”

“Tam thúc còn nói gì nữa không?”

“Tam thúc đưa ra một tờ danh sách, liệt kê những triều thần cần được điều động, muốn nhi thần xem xét và phê chuẩn. Nhi thần liếc sơ qua, thấy những người tới phủ tam thúc thăm bệnh đều được thăng chức. Ngoài tứ thúc và ngự sử, tất cả những người có thể giáng chức, đều bị giáng chức nhất loạt. Những người không lên triều, tuy không tới hỏi thăm tam thúc, vẫn giữ nguyên chức. Nhi thần không nói thêm gì, cũng làm theo lời dặn của quân phụ, đồng ý cả với tam thúc!”

Triệu Túc Hầu khẽ gật đầu.

“Có điều,” thái tử Ung ngẫm nghĩ một lát, khẽ nói, “người cuối cùng trong bản danh sách là Hà Gián lệnh Thân Bảo, tam thúc đột ngột thăng cấp cho hắn làm đô úy Tấn Dương, nhi thần lấy làm ngạc nhiên, dò hỏi Phì Nghĩa, được biết Thân Bảo vốn là tham quân thuộc hạ của Phì Nghĩa, năm ngoái được thăng Hà Gián lệnh, lần này lại được thăng làm đô úy Tấn Dương, nhảy liên vài cấp, quả là một bước lên thẳng mây xanh!”

Triệu Túc Hầu nhắm mắt lại, chau tít đôi mày. Một lát sau, mở mắt nhìn thái tử Ung, cười nói: “Con xử lý việc này thế nào?”

“Nhi thần trong lòng ngờ vực, cảm thấy có điều mờ ám bên trong, nên đã sắp xếp tướng quân Phì Nghĩa âm thầm điều tra.”

“Ồ, tướng quân có điều tra được gì không?”

Thái tử Ung lôi từ trong ống tay áo ra một mật báo, trình lên Túc Hầu.

Túc Hầu đọc xong, xoa đầu thái tử Ung, khen ngợi: “Ung Nhi giỏi lắm, chỉ vài ngày không gặp, con đã lớn bổng lên rồi. Có cái đầu của con, quả nhân có thể yên tâm ngủ được một lúc.”

“Tạ ơn quân phụ quá khen!”

“Quả nhân nghe nói, Lạc Dương có một sĩ tử tên gọi Tô Tần đã tới nước ta, hiện đang ở Hàm Đan. Ung Nhi có biết người này chăng?”

Thấy phụ vương đến chuyện còn con như vậy cũng biết rõ, thái tử Ung lấy làm kinh ngạc, không giấu được niềm khâm phục tự đáy lòng, khẽ gật đầu nói: “Bẩm có, nhi thần đã từng nghe Phì Nghĩa nhắc tới người này, nói hắn là cuồng sinh, năm ngoái tới Tần, hiến kế sách cho Tần Công, mong muốn bình định liệt quốc, nhất thống thiên hạ, may mà chưa được Tần Công trọng dụng!”

“Ung Nhi hãy tìm cách gặp hắn, xem thử hắn có cuồng pháp gì?”

“Nhi thần lĩnh chỉ!”

Trong quán trọ Phong Vân, Tô Tần đang cùng Giả Xá Nhân trò chuyện

về tình hình trong cung Triệu, chợt chủ quán bước vào, vòng tay vái chào: “Làm phiền hai vị một lát. Xin hỏi, vị nào là Tô tiên sinh?”

Tô Tần đứng dậy vòng tay đáp lễ, nói: “Là tại hạ!”

“Có một vị khách quan tới tìm tiên sinh!”

Tô Tần chẳng quen ai ở Hàm Đan, lúc này bỗng dưng có người tới tìm, chẳng cần hỏi cũng biết là chuyện gì. Tô Tần liếc nhìn Giả Xá Nhân, Xá Nhân cười nói: “Tô huynh mau đi đi, tin tốt lành đã tới tận cửa rồi!”

Tô Tần vòng tay nói: “Giả huynh xin đợi cho một lát, tại hạ đi một lúc sẽ về!”

Giả Xá Nhân cũng vòng tay nói: “Xá Nhân cung kính ngồi chờ tin tốt lành.”

Tô Tần theo chủ quán ra ngoài cửa, Phì Nghĩ trong trang phục quý tộc tiến lại hỏi: “Tiên sinh phải chăng là Tô Tử người Lạc Dương?”

Tô Tần đáp lời: “Chính tại hạ!”

Phì Nghĩ nheo nheo mắt, nhìn kỹ Tô Tần một lượt từ đầu tới chân, rồi gật đầu nói: “Ồ, quả là có khí phách!” Rồi khẽ ôm quyền. “Tại hạ Phì Nghĩ xin chào Tô Tử!”

Tô Tần sớm đã biết rõ nội tình cung Triệu, đương nhiên đoán được ngay Phì Nghĩ là ai, song cũng chưa vội nói thẳng ra, mà ôm quyền đáp lễ: “Tô Tần Lạc Dương xin chào Phì Tử!”

Phì Nghĩ đứng né sang một bên, nghiêng người chỉ vào cỗ xe ngựa trên phố: “Chúa công nhà tại hạ nghe danh Tô Tử đã lâu, muốn mời Tô Tử tới thưởng trà, rất mong Tô Tử nể mặt.”

Tô Tần lại vòng tay nói: “Cung kính không bằng tuân lệnh!”

Tô Tần bước lên xe, Phì Nghĩa vung roi, ngựa phi băng băng, chẳng mấy chốc, đã dừng lại trước một cánh cổng màu đỏ. Tô Tần nhìn tấm biển treo trên cổng, thấy bên trên đề ba chữ “Phong Nhã viên”. Nghe thấy tiếng xe ngựa, có người vội bước ra đón, dắt ngựa và xe đi. Phì Nghĩa dẫn Tô Tần vào trong cổng chính, bước vào dãy nhà thứ nhất, khẽ đẩy cánh cửa màu đỏ, quay người lại nói với Tô Tần: “Tô Tử xin đợi một lát!” Nói xong bước vào trong, một lúc sau, quay trở ra. “Tô Tử, chúa công có lời mời!”

Tô Tần bước vào, thấy giữa phòng có một cậu thiếu niên ngồi ngay ngắn, nhìn vào cách ăn mặc, biết ngay là thái tử, vội quỳ xuống đất, dập đầu mà nói: “Sĩ tử Lạc Dương Tô Tần khấu kiến điện hạ!”

Thái tử Ung cũng giống như Phì Nghĩa, mở to mắt quan sát Tô Tần một lượt từ đầu tới chân, rồi khẽ hất hàm, chỉ vào chỗ ngồi bên cạnh: “Tô Tử miễn lễ, mời ngồi!”

“Tạ ơn điện hạ ban chỗ!” Tô Tần cảm tạ xong, đứng dậy, ngồi xuống chỗ, đưa mắt nhìn thái tử, thấy thái tử tuy còn nhỏ tuổi, song tư thái phi phàm, hoàn toàn khác hẳn với những đứa trẻ bình thường.

Thái tử Ung ôm quyền nói: “Triệu Ung nghe danh Tô Tử đã lâu, được biết Tô Tử tới Hàm Đan, bèn sai tướng quân Phì Nghĩa mạo muội đi mời, đã làm phiền tới Tô Tử, mong Tô Tử lượng thứ!”

Tô Tần ôm quyền đáp lễ: “Điện hạ vì thảo dân mà mệt nhọc tới quý thể, thảo dân vô cùng e sợ!”

“Triệu Ung bất tài, muốn hỏi Tô Tử về chuyện thiên hạ.”

“Điện hạ cứ hỏi, thảo dân biết sẽ không giấu.”

“Dám hỏi Tô Tử, liệt quốc trong thiên hạ, nước nào mạnh nhất?”

“Nước Triệu!” Tô Tần không chút đắn đo, lập tức trả lời.

“Hay lắm!” Phì Nghĩa vỗ mạnh vào đùi, lớn tiếng tiếp lời. “Phì Nghĩa thích nghe câu này!”

Thái tử Ung lại khẽ chau mày, do dự một lát, ngẩng lên hỏi: “Xin hỏi tiếp Tô Tử, liệt quốc trong thiên hạ, nước nào yếu nhất?”

“Nước Triệu!” Tô Tần vẫn trả lời dứt khoát không chút đắn đo.

Phì Nghĩa sững người, biến ngay sắc mặt: “Xin hỏi Tô Tử, nước Triệu đã mạnh nhất, vì sao lại thành yếu nhất?”

“Hồi bẩm tướng quân,” Tô Tần hơi ôm quyền hướng về phía Phì Nghĩa, “mạnh có đạo lý của mạnh, yếu có đạo lý của yếu!”

Thái tử Ung lại tỏ ra rất hào hứng, nhóm người về phía trước nói: “Triệu Ung muốn nghe rõ hơn!”

“Khởi bẩm điện hạ,” Tô Tần vòng tay, đồng dục nói, “nước Triệu rộng hai nghìn dặm, dân đông bốn trăm vạn, chúa thượng giơ tay hô một tiếng, chỉ trong sớm tối, có thể điều động vài chục vạn giáp sĩ, lại thêm ngựa tốt, nỏ cứng, dũng sĩ thiện chiến vô số. Thế nước mạnh như vậy, giả sử người Triệu có cùng kẻ thù, tướng sĩ sẵn sàng xả thân, liệt quốc ai có thể chống lại? Tô Tần dựa vào điểm này mà nói là mạnh nhất, hẳn không có gì quá đáng!”

Phì Nghĩa gật gù: “Phải, đây là sự thực!”

“Tuy nhiên,” Tô Tần lại đổi giọng, “đất Triệu cằn cỗi, đã không có được

cái lợi cá muối như Tề, Sở, lại không có mỏ đồng sắt như Yên, Hàn, càng không có nhiều ruộng đồng màu mỡ như Quan Trung nước Tần, người dân còn sống khổ cực, nói gì đến tích trữ quốc khố? Nước không có tích trữ, sao có thể chiến đấu lâu dài? Chuyện này khoan chưa tính đến, lại thêm nước Triệu bốn phía không có cửa ải hiểm trở để phòng thủ, láng giềng bốn bên không có bạn, chỉ có thù địch, trong bụng lại có khối nhọt lớn là Trung Sơn, muốn tồn tại e còn chưa đủ lực, nói gì tới mở rộng bờ cõi? Tại hạ dựa vào điểm này mà nói là yếu nhất, hẳn không có gì...”

Không đợi Tô Tần nói hết câu, Phì Nghĩ đã giận dữ cắt ngang: “Theo ý Tô Tử, nước Triệu há chẳng phải ngay đến nước Yên già yếu cũng không bằng, đúng là phóng miệng nói bừa...” Thấy thái tử Ung trừng mắt nhìn sang, đành gượng gượng kìm nén cơn phẫn nộ, ngoảnh mặt sang một bên, không nhìn Tô Tần nữa.

Thái tử Ung quay sang Tô Tần: “Tô Tử, nói tiếp đi!”

“Vừa rồi tại hạ mới chỉ đề cập tới ngoại thương, song ung nhọt của Triệu, phần lớn là ở nội thương!”

Thái tử Ung hai mắt vụt sáng: “Xin hỏi Tô Tử, nội thương của Triệu ở đâu?”

“Trong tam quân, kẻ xung phong lâm trận thì nhiều, song tướng trí dũng lại hiếm hoi. Trên triều đường, kẻ hưởng lộc thực ấp thì nhiều, bậc đại hiền tài lại khó tìm. Trong cung thất, quanh năm bận rộn quay cuồng, song kế sách trị quốc lâu dài lại không thấy...” Nói đến đây, Tô Tần ngừng lời, đưa mắt nhìn thái tử Ung và Phì Nghĩ.

Lời của Tô Tần, câu nào cũng xác thực, đánh trúng vào điểm yếu của

nước Triệu, dù là Phì Nghĩa cũng nghe đến ngần người, đứng đực tại chỗ, không còn lời nào phản bác, hai mắt mở to nhìn Tô Tần chăm chăm.

“Điện hạ!” Tô Tần thấy cơ hội đã tới, bèn nói thẳng suy nghĩ trong lòng. “Thiên hạ hiện nay, thành bại tồn vong chỉ dựa vào mạnh yếu. Nước Triệu yếu ớt như vậy, tình thế nguy ngập như vậy, nếu quần thần vẫn không tự biết, thậm chí còn như tình hình trước mắt, thần trọng quân khinh , trên dưới không đồng lòng, cùng thuyền mà không cùng chí, thì tiền đồ của Triệu, Tô Tần thực không dám hy vọng.”

Thái tử Ung như choàng tỉnh từ trong cơn kinh sợ, nghiêng người về phía trước hỏi: “Tô Tử đã chẩn đoán ra được vết thương lớn của Triệu, liệu có phương thuốc chữa trị chăng?”

Tô Tần trong lòng tràn đầy tự tin, gật đầu nói: “Khởi bẩm điện hạ, có vết thương tự khắc có cách trị!”

“Tô Tử xin hãy nói!”

“Hợp tung!”

“Hợp tung?” Thái tử Ung ngần người, trầm ngâm một lát, lại nhồm người về phía trước hỏi. “Triệu Ung trẻ người non dạ, xin Tô Tử nói kỹ hơn!”

Vào buổi trưa hôm đó, một cơn bão cát đột ngột tấn công vào trọng trấn Tấn Dương, bồi đổ nước Triệu, nằm ở phía tây bắc bên bờ sông Phần Thủy. Phóng mắt nhìn ra, chỉ thấy gió cuốn cát bay mù mịt, không thấy mặt trời.

Công tử Phạm dẫn đầu một đoàn xe ngựa hơn chục cỗ từ từ tiến vào cổng đông Tấn Dương trong cát bụi kín trời. Quận thú Thái Nguyên kiêm thú thừa

Tấn Dương Triệu Báo hay tin, ra tận cổng phủ nghênh đón đám công tử Phạm, hành lễ xong xuôi thì dẫn khách vào trong phủ.

Công tử Phạm lấy từ trong ống tay áo ra tấm hồ phù, bày trên mặt bàn. Triệu Báo cũng lấy hồ phù ra, khớp lại cùng. Hai tấm hồ phù khớp thành một thể nguyên vẹn. Triệu Báo xác nhận không có sai lệch gì, bèn quỳ xuống bái lạy hồ phù, rồi đứng dậy vái mà nói: “Mặt tướng xin nghe lời công tử!”

Công tử Phạm lấy từ trong ống tay áo ra bức chiếu thư, đồng dặc tuyên đọc: “Triệu Báo nghe chỉ! Điện hạ có dụ, thăng chức cho Hà Gián lệnh Thân Bảo làm đô úy Tấn Dương, hỗ trợ phòng thủ Tấn Dương, điều động hai vạn bộ binh và kỵ binh Tấn Dương gấp rút lên đường tới quận Đại ngay trong đêm nay!”

Triệu Báo lại bái lạy mà nói: “Mặt tướng tuân chỉ!” Công tử Phạm cho gọi Thân Bảo tới bái kiến Triệu Báo, Triệu Báo cũng sai người gọi tướng quân Hàn Cử tới, căn dặn: “Hàn tướng quân, lập tức điểm hai vạn binh, theo công tử viễn chinh tới quận Đại!”

Hai canh giờ sau, Hàn Cử dẫn theo hai vạn bộ binh và kỵ binh tinh nhuệ của Tấn Dương, rời khỏi cổng đông vào lúc hoàng hôn, đêm hành quân gấp rút.

Tới sáng hôm sau, cổng thành đông vừa mở, lại có vài kỵ mã phi nước đại vào thành, lao thẳng tới phủ quận úy cầu kiến Triệu Báo. Người dẫn đầu lấy từ trong ống tay áo ra một bức mật thư, trình lên Triệu Báo. Triệu Báo xem xong, mặt hơi biến sắc, một lát sau, cười nhạt một tiếng, sắp xếp chỗ nghỉ cho đám người này, sau đó sai người gọi Thân Bảo tới, dẫn hắn đi thị sát việc phòng ngự thành.

Triệu Bảo dẫn Thân Bảo tuần tra một vòng dọc tường thành Tấn Dương, tới cổng tây, chỉ vào thành cao, hào sâu, cùng các công sự phòng ngự khác, giọng đầy cảm khái nói với Thân Bảo: “Thân tướng quân, ba mươi năm qua, người Tần đã ba lần đánh Tấn Dương rồi!”

Thân Bảo nịnh nọt: “Tướng quân thần dũng, người Tần nhìn vào đã sợ, nào dám tới nữa?”

“Than ôi!” Triệu Bảo khẽ lắc đầu. “Không giấu Thân tướng quân, bốn huyện tám ấp thuộc Tấn Dương, dọc ngang vài trăm dặm, chỉ có năm vạn bộ binh và kỵ binh, diện hạ lại vừa điều động đi hai vạn, bản tướng cảm thấy lo lắng không yên!”

“Sao kia?” Thân Bảo ngạc nhiên hỏi. “Triệu tướng quân có gì lo lắng?”

“Than ôi!” Triệu Bảo lại thở dài sườn sượt, nhìn Thân Bảo đầy ẩn ý. “Thân tướng quân có điều không biết, tại hạ trấn thủ Tấn Dương đã nhiều năm, biết chắc người Tần không lúc nào thôi dòm ngó thành này. Tấn Dương là thành kiên cố nhất Hà Đông, thành cao hào sâu, là nền móng của Triệu, ngộ có gì sơ suất, Triệu Bảo còn mặt mũi nào mà nhìn người Triệu nữa?”

“Tướng quân yên tâm!” Thân Bảo cười nói. “Trước khi tại hạ lên đường, tướng quốc đại nhân đã đích thân căn dặn, người Tần đã kết minh với ta cùng phạt Ngụy, tuyệt đối sẽ không tấn công Tấn Dương!”

“Ồ?” Triệu Bảo cố tình ra vẻ kinh ngạc, rồi gật đầu nói. “Tướng quốc đã nói vậy, bản tướng cũng yên tâm phần nào. Có điều, dù người Tần có kết minh hay không, việc bảo vệ thành vẫn phải tăng cường. Thân tướng quân, tướng quân xem thế này được không, tướng quân vừa mới tới nơi, chưa thông thạo hình thế, tạm thời tiếp quản việc phòng ngự thành ở cổng tây. Còn các

cống thành khác, vẫn do bản tướng giám sát.”

Thân Bảo tỏ vẻ không vui, đang định lên tiếng, chợt nhớ lời Thân Tôn căn dặn mình không được gây chuyện, đành im lặng không nói gì thêm, chỉ gật đầu đồng ý: “Mặt tướng tuân lệnh!”

Trở về phủ đô úy, Thân Bảo ngẫm nghĩ một hồi, rồi ngồi vào bàn viết một bức mật thư, gọi tay chân thân tín lại dặn dò: “Người mau trở về Hàm Đan, đưa bức mật thư này cho Sư Lý đại nhân!”

Người này cầm lấy mật thư, đồng dạc đáp lời: “Tiểu nhân tuân lệnh!”

Trong đài Hồng Ba, thái tử Ung chậm rãi bấm tấu: “Ung Nhi đã phụng chỉ gặp mặt Tô Tử!”

“Ồ!” Triệu Túc Hầu đang nằm trên giường khẽ nhồm dậy, cười hỏi. “Người này phải chăng là kẻ ngông cuồng?”

“Đúng vậy!” Thái tử Ung gật đầu. “Ung Nhi đã gặp không ít người cuồng, song chưa thấy ai cuồng như hần!”

“Hần cuồng như thế nào?” Triệu Túc Hầu từ từ thu lại nụ cười.

“Ung Nhi cho rằng, dù Ngô Khởi, Thương Ưởng còn sống, cũng không bằng hần!”

“Ung Nhi dựa vào đâu mà nói vậy?”

“Tài của Ngô Khởi, Thương Ưởng, chẳng qua chỉ là làm mạnh cho một nước. Còn tài của Tô Tử, lại có thể dẹp yên phân tranh trong thiên hạ.”

“Thật ư?” Triệu Túc Hầu chấn động, ngả người về phía trước. “Hần có

thể đẹp yên phân tranh trong thiên hạ, cũng là cuồng lắm rồi. Ung Nhi có hỏi hần, loạn trong thiên hạ phải làm thế nào mới có thể đẹp yên?”

“Có! Là hợp tung!”

“Thế nào là hợp tung?”

“Theo Tô Tử, chính là hợp tung chế hoành. Nói cách khác, là nước yếu liên minh, chống lại nước lớn. Cụ thể là, Tam Tấn kết minh hợp nhất, phía đông chống Tề, phía tây kháng Tần, phía nam chế Sở, khiến ba nước này đều sợ, không dám tùy tiện khởi binh. Ba nước không dám khởi binh, mạnh không dám ức hiếp yếu, loạn trong thiên hạ đương nhiên được dẹp trừ.”

Triệu Túc Hầu trầm ngâm suy nghĩ, một lát sau, khẽ chau mày, gật đầu nói: “Phải! Ngộ được đạo này, hần là đại tài, có thể trọng dụng. Truyền chỉ An Dương Quân, cho An Dương Quân giới thiệu Tô Tử lên Phụng Dương Quân, nói là quả nhân tiến cử, bảo Phụng Dương Quân cân nhắc mà dùng!”

Thái tử Ung ngần ngừ một lát, rồi gật đầu nói: “Nhi thần lĩnh chỉ!”

Trong phủ Phụng Dương Quân, Thân. Tôn dẫn tư đồ hồi hủ đi men theo con đường nhỏ dẫn vào Thính Vũ các. Triều thần đã tới ngồi chật kín trong Thính Vũ các, có tư không, ngự sử, nội sử, tả sử và phủ doãn các quận huyện lân cận, Phụng Dương Quân ngồi ngay ngắn ở vị trí chủ chính giữa phòng.

Thân Tôn bước vào bẩm báo, tiếp đó tư đồ tiến vào bái lạy: “Hạ quan khấu kiến tướng quốc!”

Phụng Dương Quân chỉ vào chỗ trống bên cạnh: “Ngồi đi!” Thấy tư đồ đã ngồi xuống, bèn mỉm cười trách móc. “Đình đại nhân, sao hôm nay tới

muộn thế?”

Tư đồ vòng tay nói: “Tướng quốc cho gọi, hạ quan nào dám tới chậm nửa bước. Chỉ vì khi hạ quan ra khỏi cửa, vừa hay gặp quân úy từ quận Đại trở về, đã nán lại một lát nghe hãn bẩm báo việc quân, nên tới chậm.”

“Ồ?” Phụng Dương Quân vội hỏi. “Là việc gì vậy?”

“Khởi bẩm tướng quốc, giờ Thìn hôm kia, hai vạn binh mã Tấn Dương đã tới quận Đại. Hiện tại binh mã đã tập kết đông đủ ở quận Đại, lương thảo đang thiếu thốn, công tử Phạm sai hãn trở về giục cấp lương thảo.”

“Ồ, tư đồ hãy trực tiếp báo lên An Dương Quân, bảo An Dương Quân mau chóng cấp một vạn năm nghìn thạch lương thực!”

“Hạ quan tuân lệnh!”

“Chỗ người Yên có tin gì không?”

“Công tử Ngự đang chiêu binh mãi mã ở Vũ Dương, chờ thời cơ hành sự.”

“Tốt!” Phụng Dương Quân gật gù. “Tốt lắm! Nếu công tử Ngự thành công, ta sẽ có được Yên. Được Yên, đại sự coi như đã định!”

Nghe nói vậy, ngự sử không khỏi lo lắng, ngờ vực nhìn Phụng Dương Quân: “Hạ quan có chuyện không hiểu. Chúa thượng đổ bệnh nằm liệt giường đã lâu, điện hạ trẻ người non dạ, tướng quốc trong triều lại nhất ngôn cửu đỉnh, bá quan kính phục, chính là cơ hội tốt để hành sự. Theo ngu kiến của hạ quan, chỉ cần tướng quốc hô lên một tiếng, bá quan nhất nhất hưởng ứng, tướng quốc kế vị dễ dàng như lấy vật trong túi, có sao lại phải bỏ gần cầu xa, đi đường vòng như vậy?”

“Đúng thế!” Tư đồ cũng nói. “Tướng quốc, cơ hội không thể bỏ lỡ, thời cơ không chờ đợi ta!”

“Than ôi!” Phụng Dương Quân nhìn ngự sử, thở dài một tiếng. “Chuyện này nếu dễ dàng như lời ngự sử nói, thì năm năm trước bản công đã khởi sự rồi, đâu phải đợi tới hôm nay?” Ho khẽ một tiếng. “Việc khác khoan tính đến, chỉ riêng một mình chúa thượng, chư vị đã không hiểu hết được đâu!”

“Chúa thượng cái gì?” Ngự sử hùng hổ. “Năm xưa nếu không có tướng quốc giúp đỡ, chúa thượng sao có thể ngồi lên được ngai vàng? Mấy năm qua, nếu không có tướng quốc phò tá, nam chinh bắc chiến, ngai vàng kia liệu có giữ nổi không? Còn nữa, cứ nhìn chúa thượng mà xem, mỗi lần lên triều, vâng vâng dạ dạ, chuyện lớn chuyện nhỏ đều không có chủ kiến, lúc nào cũng chờ quyết định của tướng quốc, nào có còn tôn nghiêm quân chủ uy?”

Ngự sử vừa nói ra, triều thần đều nhao nhao hưởng ứng.

Phụng Dương Quân nghiêm mặt, đặt hắng một tiếng, ra hiệu cho mọi người im lặng, rồi lắc đầu than rằng: “Hỡi ôi, chư vị chỉ nhìn thấy bề ngoài, mà không rõ bên trong! Đừng thấy Triệu Ngữ chỉ biết vâng vâng dạ dạ, hân hạnh sự chẳng khác gì giấu kim trong bông. Mọi việc trong triều, chư vị đều đã thấy cả, chuyện khác khoan nói đến, chỉ tính riêng vài năm qua, những việc Triệu Ngữ chịu nghe bản công, là những việc gì? Toàn là việc vụn vặt không đáng kể. Còn những việc hệ trọng, như phòng ngự Hàm Đan, canh giữ cung thành, vận chuyển lương thảo, sưu thuế địa tô, có lúc nào hân chịu nghe bản công không? Hân chỉ giao việc lật vật cho bản công, song lại giao việc hệ trọng cho An Dương Quân, hoặc đích thân xử lý. Những điều này, chư vị có

biết hay không?”

Nghe Phụng Dương Quân nói vậy, triều thần thấy đều cúi đầu.

Phụng Dương Quân đưa mắt lướt qua một lượt triều thần, dừng lại ở ngự sử: “Chỗ An Dương Quân có động tĩnh gì không?”

“Khởi bẩm tướng quốc!” Ngự sử bẩm tấu. “Hạ quan hôm kia tới thăm trung đại phu Lâu Hoãn, nghe khẩu khí của trung đại phu, có vẻ như An Dương Quân cũng nghiêng về phía tướng quốc.”

“Ồ?” Phụng Dương Quân mở to mắt. “Lâu Hoãn nói thế nào?”

“Lâu Hoãn nói với hạ quan rằng, có một hôm, ông ta cùng An Dương Quân luận bàn về thời cục, An Dương Quân khép mắt một lát, chỉ nói bốn chữ ‘ngựa già quen lối’.”

“Ngựa già quen lối?” Phụng Dương Quân ngẫm nghĩ một lát, gật đầu nói. “Phải, rất có ý nghĩa!”

Tư đồ mơ hồ không hiểu, ngơ ngác hỏi: “Dám hỏi tướng quốc, ‘ngựa già quen lối’ có thâm ý gì?”

Phụng Dương Quân mỉm cười nói: “Chư vị hãn là không biết, năm xưa khi tiên quân băng hà, Triệu Ngữ là thái tử, đúng lúc đang đi tuần ở Tấn Dương, huynh trưởng của hãn là Triệu Tiết ngấm ngấm cấu kết với vài vị chư thần, giả mạo chỉ dụ cướp ngôi, trong đó có Triệu Phạm, Triệu Báo, An Dương Quân và bản công. Triệu Tiết vốn là thái tử, song do bụng dạ độc ác, hành vi khinh bạc, đã bị tiên quân phế truất, thay bằng Triệu Ngữ. Bản công hiểu rõ con người hãn, cũng biết hãn không thể làm nên nghiệp lớn, nên đã quyết định không theo. Bản công tuy nghĩ như vậy, song trong lòng lại không

chắc chắn, mới đi tìm An Dương Quân bàn mưu. An Dương Quân lập tức đáp rằng, ‘ngựa già quen lối!’”

Tư đồ vẫn không hiểu, vò đầu bứt tai: “Hạ quan ngu muội, xin tướng quốc giải thích rõ hơn!”

“Tư đồ đại nhân đúng là ngốc thật!” Phụng Dương Quân nhìn ông ta, cười vang mà nói. “‘Ngựa già quen lối’ chính là biết nhận thời thức thế. Năm xưa, An Dương Quân đã biết công tử Tiết khó thành đại sự, lại thấy bản công không phục tùng, đương nhiên cũng đi theo bản công. An Dương Quân trong bụng nghĩ vậy, song lại không nói thẳng ra. Bản công nghe lời, trong lòng hiểu rõ. Quả đúng như vậy, sau khi bản công tìm cách ngăn chặn công tử Tiết, âm thầm đưa Triệu Ngữ về cung, An Dương Quân là người đầu tiên đứng ra trợ giúp thái tử, sau đó mới đến Triệu Báo. Công tử Tiết thấy mọi người không ủng hộ mình nữa, biết là đại thế đã mất, cuống cuồng bỏ chạy khỏi Hàm Đan, trốn tại đất Trịnh.”

Nghे Phụng Dương Quân kể ra chuyện này, triều thần thấy đều sửng sốt.

Ngự sử đại phu tiếp lời: “Tướng quốc giải thích như vậy rất đúng. Lâu Hoãn vốn là môn khách của An Dương Quân, trước đây vẫn thường lạnh nhạt với hạ quan, gần đây lại tỏ ra thân thiết. Hạ quan ngờ rằng, nhất định là có toan tính trong lòng!”

“Phải!” Phụng Dương Quân khẽ gật đầu. “An Dương Quân nếu đã nói vậy, chắc chắn là có ý đồ!” Quay sang Thân Tôn. “Người mau chuẩn bị xe ngựa, bản công muốn tới thăm hắn!”

Phụng Dương Quân đánh xe thẳng tới phủ An Dương Quân. An Dương Quân ra tận cổng phủ, cúi gập người nghênh đón, chào hỏi xong xuôi, hai người nắm tay nhau bước vào hậu đường, phân ngôi chủ khách ngồi xuống. Phụng Dương Quân ngẩng đầu nhìn mớ tóc bạc bên trán An Dương Quân, tỏ vẻ kinh ngạc kêu lên: “Mấy ngày không gặp, tóc mai tứ đệ đã bạc cả rồi!”

An Dương Quân cười nói: “Tóc mai đã bạc từ năm trước, tam huynh bận rộn tối ngày, không có lúc nào để ý đấy thôi!”

“Phải, phải!” Phụng Dương Quân cũng cười mà nói. “Việc nước việc nhà chồng chất, bận rộn đến tối tăm mặt mũi. Gần đây định bụng nghỉ ngơi chốc lát, nào ngờ quân huynh lại đổ bệnh, tứ đệ nói xem... chuyện này... hời ôi, thực khiến người ta lo lắng!”

“Phải đấy!” An Dương Quân thuận miệng trả lời. “Việc nước việc nhà lúc nào cũng đè nặng lên vai tam huynh, thật vất vả cho tam huynh quá!”

“Than ôi, nói ra những lời này làm gì!” Phụng Dương Quân gượng cười, ngẩng đầu nói. “Nhắc tới quân huynh, mấy ngày qua sức khỏe của ta cũng yếu, chưa có lúc nào vào cung thăm quân huynh được. Nghe nói tứ đệ hôm kia có tới đài Hồng Ba, long thể của quân huynh thế nào rồi?”

“Không giấu tam huynh,” An Dương Quân khẽ lắc đầu, “long thể quân huynh lúc tốt lúc xấu. Nghe ngự y nói, thương hàn tuy có đỡ hơn, song chứng lao lại nặng thêm. Trong bách bệnh, duy có chứng lao là khó chữa trị nhất.” Dừng lại một lát, thở dài một tiếng. “Than ôi, quân huynh vốn tráng kiện như sắt thép, nào ngờ... chưa nổi vài ngày, đã suy sụp đến vậy. Quân huynh vừa trông thấy tiểu đệ, đã rơi lệ đau thương, dặn đi dặn lại tiểu đệ phải chú ý giữ gìn sức khỏe!” Lại than một tiếng đầy ẩn ý. “Than ôi, đúng là đời người!”

“Này tứ đệ!” Phụng Dương Quân sắc mặt nghiêm nghị. “Giữ gìn sức khoẻ đương nhiên quan trọng, song bảo vệ giang sơn xã tắc còn quan trọng hơn. Ngu huynh tới đây, chính là muốn bàn với tứ đệ chuyện này.”

“Tam huynh cứ nói!”

“Nghe tứ đệ nói vậy, e là bệnh tình quân huynh không cầm cự được lâu nữa. Ngu huynh đang nghĩ, ngộ nhờ quân huynh... ý ngu huynh là, ngộ nhờ quân huynh băng hà, tứ đệ có suy nghĩ gì không?”

An Dương Quân trầm ngâm hồi lâu, rồi hỏi ngược lại: “Vậy ý tam huynh thế nào?”

“Than ôi!” Phụng Dương Quân khẽ thở dài. “Ung Nhi ít tuổi chưa tính đến, tính khí lại yếu đuối, nhu nhược, thiếu quyết đoán, không thể ứng phó với loạn thế hiện nay. Tứ đệ đức cao vọng trọng, được lòng thần dân,” hai mắt nhìn thẳng vào An Dương Quân, “ngu huynh đang có ý thế này, vạn nhất quân huynh băng hà, vì xã tắc Triệu thất, ngu huynh quyết định phò tá tứ đệ kế thừa ngôi đại thống.”

“Tam huynh,” An Dương Quân vội vàng vòng tay từ chối, “chuyện này dứt khoát không thể!”

“Tứ đệ bất tất phải khiêm nhường!” Phụng Dương Quân sắc mặt càng thêm nghiêm nghị. “Anh em ta đều là cốt nhục của tiên quân, quân huynh có thể kế tục ngôi vị, tứ đệ tài đức song toàn, hà cớ lại không thể? Hơn nữa, em kế ngôi anh, không hề trái đạo, cũng là lệ thường xưa nay!”

“Được tam huynh cất nhắc, ngu đệ vô cùng cảm kích!” An Dương Quân vẫn từ chối. “Chỉ là tam huynh có điều không biết, ngu đệ tuy bất tài, song

cũng biết mình biết ta. Nếu luận về tài trí, khoan tính đến quân huynh, trong số các huynh đệ còn lại, dù là ai cũng vượt xa ngu đệ!”

Phụng Dương Quân nhồm người về phía trước: “Ý tam đệ là...”

“Vạn nhất quân huynh băng hà, tứ đệ chỉ nhất nhất nghe theo tam huynh!”

“Tạ ơn tứ đệ yêu mến!” Phụng Dương Quân mừng rỡ ra mặt, vái tạ liên hồi. “Lời của tứ đệ, ngu huynh xin ghi nhớ trong lòng. Tứ đệ có việc bận, ngu huynh xin cáo từ!” Rồi đứng dậy vòng tay từ biệt.

An Dương Quân tiến ra ngoài phủ, rồi quay trở về hậu đường, vừa định ngồi xuống thì Lâu Hoãn hấp tấp bước vào, ghé tai thì thầm một hồi.

An Dương Quân khẽ chau mày, ngẫm nghĩ một lát, rồi gật đầu nói: “Đã là ý của chúa thượng, hãy mau đi sắp xếp!”

“Đại nhân!” Lâu Hoãn băn khoăn. “Chúa thượng làm vậy, chẳng phải chấp cánh cho hổ ư?”

An Dương Quân mỉm cười: “Muốn chấp cánh cho hổ, trước tiên phải có hổ đã!”

“Ý đại nhân là...” Lâu Hoãn dường như vẫn chưa hiểu ra, nhìn sững vào An Dương Quân, “tướng quốc còn chưa phải là hổ ư?”

“Nếu là hổ, ông ta còn có thể sống tới hôm nay?”

Lâu Hoãn tròn tròn hai mắt, sững sốt hồi lâu, rồi gật đầu nói: “Tướng quốc đã không phải là hổ, cố sao chúa thượng lại mặc cho ông ta làm càn tác loạn?”

“Chúa thượng đang đợi thời cơ!”

“Thời cơ?”

“Đúng vậy!” An Dương Quân gật đầu. “Chúa thượng đang đợi tướng quốc biến thành một con hổ!”

Lâu Hoãn như đã hiểu ra: “Nghe đại nhân nói vậy, chúa thượng tiến cử Tô Tần với Phụng Dương Quân, là có thâm ý khác?”

An Dương Quân mỉm cười, hỏi: “Trung đại phu nói thử xem, chúa thượng có thâm ý gì?”

“Khiến tâm chí thêm kiên cường!” Lâu Hoãn đáp. “Chúa thượng muốn nói với tướng quốc rằng, bên cạnh chúa thượng đã không còn ai, cũng không dám trọng dụng ai!”

An Dương Quân lại cười một tiếng, lặng im không nói.

“Đại nhân,” Lâu Hoãn lại hỏi, “Phụng Dương Quân... sẽ dùng Tô Tử chứ?”

“Nếu dùng, thì ông ta đã thực sự là một con hổ!” An Dương Quân nói xong, bèn quay người bỏ đi, chậm rãi bước về phía thư phòng ở sau nhà.

Phụng Dương Quân đang múa kiếm trên bãi cỏ bên ngoài Thính Vũ các thì Thân Tôn tắt tả bước lại, thấy chủ nhân đang lúc cao hứng, thì khom lưng đứng đợi bên cạnh. Phụng Dương Quân múa thêm một lát thì dừng lại, quay sang Thân Tôn hỏi: “Có việc gì?”

“Có sĩ tử Lạc Dương Tô Tần cầu kiến!” Thân Tôn hai tay trình lên bái

thiếp của Tô Tần.

“Sĩ tử Lạc Dương? Tô Tần?” Phụng Dương Quân chau mày hỏi. “Người này tới vì việc gì?”

Thân Tôn bước lên một bước, ghé sát tai Phụng Dương Quân thầm thì vài câu. Phụng Dương Quân sững người, hỏi vội: “Nói như vậy, người này là do chúa thượng tiến cử?”

“Đúng vậy!” Thân Tôn gật đầu. “Theo Lâu Hoãn nói, điện hạ đã cùng Phì Nghĩ ngấm ngấm gặp gỡ Tô Tần, mục đích là tiến cử đại hiền lên chúa thượng. Chúa thượng chưa hỏi rõ đầu đuôi đã lập tức truyền chỉ An Dương Quân tiến cử lên chúa công, để chúa công xem tài mà dùng.”

“Xem tài mà dùng?” Phụng Dương Quân trầm ngâm suy nghĩ. “Theo ý người, kẻ này có tài không?”

“Theo tiểu nhân được biết, Tô Tần là môn đệ của Quỷ Cốc Tử ở núi Vân Mộng, học thuật du thuyết, năm ngoài tới Tần, lấy để sách để du thuyết Tần Công, muốn phò tá Tần Công nhất thống thiên hạ, song Tần Công lại bỏ không dùng.”

“Nhất thống thiên hạ?” Phụng Dương Quân cười hềnh hếch. “Thảo nào Triệu Ngử không dùng! Những lời lẽ ngông cuồng kiểu ấy chỉ có thể lừa được đứa trẻ vắt mũi chưa sạch như Triệu Ung mà thôi!”

“Chúa công!” Thân Tôn như đã nhìn thấu suy nghĩ của Phụng Dương Quân. “Kẻ đó đã đợi rất lâu ở tiền sảnh, nếu chúa công không muốn gặp, tiểu nhân bảo hẳn về là xong!”

Phụng Dương Quân suy nghĩ một lát, phẩy tay ngăn lại: “Đã là chúa

thượng tiến cử, không gặp cũng phải có lý do thoái thác. Thế này đi, người ra nói với hân, mấy ngày nay, bản công việc nước phiên hà, không còn thiết đến chuyện người. Dù là ai, hễ tới đây nói chuyện người, nhất loạt không gặp, xem hân nói sao.”

Thân Tôn “vâng” một tiếng, quay người bước đi. Một lát sau, tới tiền sảnh, vừa bước vào cửa đã vòng tay cung kính: “Để Tô Tử chờ lâu, thực có lỗi!”

Tô Tần vội đứng dậy đáp lễ: “Đã làm phiền gia lão!”

Thân Tôn đưa trả bái thiếp cho Tô Tần, ra vẻ áy náy mà nói: “Tại hạ đã bẩm báo việc Tô Tử cầu kiến với chúa công. Chúa công nói, nếu Tô Tử tới đây nói chuyện người, thì mời hôm khác hãy tới.”

Tô Tần ngạc nhiên: “Thế nghĩa là sao?”

Thân Tôn hạ giọng giải thích: “Gần đây long thể chúa thượng bất an, mọi việc lớn nhỏ trong triều đều do một mình chúa công gánh vác, chúa công từ sáng tới tối chỉ lo lắng việc nước, còn việc người không có tâm trí để bàn luận!”

Tô Tần trầm ngâm một lát, rồi ngẩng đầu nói: “Làm phiền gia lão lại vào bẩm báo với tướng quốc lần nữa, rằng tại hạ tới đây không phải nói chuyện người, được chăng?”

Thân Tôn ngạc nhiên: “Không nói chuyện người, vậy nói chuyện gì?”

“Chuyện ma!”

Thân Tôn do dự một lúc, rồi nói: “Tô Tử hãy chờ một lát!” Rồi cất bước đi ngay, một lát sau, quay trở lại, vòng tay vái mà nói. “Tô Tử, chúa công có

lời mời.”

Tô Tần cũng vòng tay đáp lễ: “Gia lão, mời đi trước!”

Hai người kẻ trước người sau ra khỏi tiền sảnh, đi theo con đường nhỏ rợp bóng cây xuyên qua hậu hoa viên, tiến vào trong Thính Vũ các.

Tô Tần dập đầu nói: “Sĩ tử Lạc Dương Tô Tần khấu kiến tướng quốc!”

Phụng Dương Quân hơi nhồm người dậy, chìa tay trịnh trọng nói: “Tô Tử miễn lễ, mời ngồi!”

Tô Tần tạ ơn, đứng dậy, ngồi xuống vị trí khách. Thân Tôn ra hiệu, một nô tỳ bưng trà lại, rồi lui ra.

Phụng Dương Quân quan sát Tô Tần một lượt từ đầu đến chân, vẻ rất mực hiếu kỳ: “Nghe nói Tô Tử tới đây muốn nói về chuyện ma, Triệu Thành rất muốn nghe!”

“Là thế này!” Tô Tần đồng dục nói. “Mười ngày trước, thảo dân từ Chu tới Triệu, khi đến gần Hàm Đan, trời nhá nhem tối, phóng mắt nhìn khắp tứ phía, thấy xung quanh không có lấy một nếp nhà. Thảo dân đang lúc lo sợ, chợt thấy có một ngôi miếu bên vệ đường, bèn lại đó nghỉ chân. Thảo dân ngủ tới nửa đêm, đột nhiên nghe thấy tiếng người, bèn giật mình tỉnh giấc.”

Phụng Dương Quân lấy làm kinh ngạc, hỏi: “Giữa chốn hoang vu, lấy đâu ra tiếng người?”

“Đúng vậy!” Tô Tần nói tiếp. “Thảo dân cũng thấy quái lạ, bèn nghiêng tai lắng nghe, hóa ra tiếng nói phát ra từ hai pho tượng trong miếu, một pho là tượng gỗ, một pho là tượng đất!”

Phụng Dương Quân thở phào một tiếng, gật đầu nói: “Ồ, thì ra là vậy, dù

gì cũng rất thú vị. Tô Tử nói thử xem, hai pho tượng đã nói những chuyện gì?”

“Hai pho tượng có vẻ đang tranh cãi chuyện gì đó, thảo dân nghe lời nói, vẻ như đã tranh luận lâu rồi. Tới lượt tượng gỗ nói, tượng gỗ cười một tràng, cất giọng châm biếm: ‘Này anh đất, anh nhìn tôi mà xem, muốn uy phong có uy phong, muốn thần thánh có thần thánh, nào có giống như anh, nhìn ngang nhìn dọc chẳng qua cũng chỉ là một cục đất. Chỉ cần một cơn nước lớn ào qua, lập tức biến thành đồng bùn nhão nhoét!’”

“Phải!” Phụng Dương Quân lại gật đầu. “Nói cũng có lý. Vậy tượng đất trả lời thế nào?”

“Tượng đất cũng cười một tiếng, trầm giọng mà nói rằng: ‘Này anh gỗ, anh nói sai rồi! Dù nước lớn phá hỏng thân xác tôi, song tôi vẫn là một đồng đất vàng ở nguyên chỗ cũ. Còn anh gỗ đây là cây không gốc, nước lớn vừa tới, chẳng còn cách khác, chỉ có thể trôi nổi theo dòng, hoang mang không biết về đâu. Hơn nữa thế sự vô thường, nếu không phải là nước lớn, mà là một cơn hoả hoạn, thì tình cảnh của anh gỗ đây, thực không dám tưởng tượng!’”

Nghe tới đây, Phụng Dương Quân rung mình kinh hãi, đột nhiên tỉnh ngộ, đưa mắt nhìn Thân Tôn. Thân Tôn khẽ mấp máy môi, song không nói ra lời nào.

Tô Tần thấy vậy, vòng tay hỏi: “Thảo dân to gan muốn hỏi tướng quốc đại nhân, lý lẽ của tượng gỗ và tượng đất, ai hay ai dở?”

Phụng Dương Quân trầm ngâm một lát: “Theo Tô Tử thì thế nào?”

“Tô Tần cho rằng, lý lẽ của tượng đất hợp tình hợp lý hơn. Cây không gốc, không thể lâu dài!”

Phụng Dương Quân lại trầm ngâm hồi lâu, rồi vòng tay nói: “Tô Tử nói chuyện ma, thật thú vị, Triệu Thành đã được mở rộng tầm mắt! Triệu Thành hôm nay dậy sớm, nên trong người mệt mỏi. Nếu Tô Tử rỗi rãi, ngày mai hãy lại tới đây, Triệu Thành mong được lắng nghe cao luận!”

Tô Tần đứng dậy vái chào: “Thảo dân cáo lui!”

Thân Tôn tiễn Tô Tần ra khỏi cửa, rồi vội vã quay trở lại, thấy Phụng Dương Quân vẫn ngồi nguyên tại chỗ, dáng vẻ đăm chiêu, bèn khom lưng cúi đầu, đứng hầu bên cạnh.

Phụng Dương Quân cũng không buồn ngẩng đầu lên, lẩm bẩm như tự nhủ một mình: “Cây không gốc, không thể lâu dài, Tô Tần nói vậy, là ám chỉ bản công không có địa vị tôn quý, mà chuyên quyền tự phụ, vận mệnh tương lai rồi sẽ giống như tượng gỗ mà thôi!”

Thân Tôn vội nói: “Cuồng sinh vọng ngôn, chúa công không nên cả tin!”

Phụng Dương Quân lừ mắt nhìn Thân Tôn: “Người nói thử xem, Tô Tử vọng ngôn thế nào?”

“Chúa công vốn là cốt nhục của tiên quân, tài đức song toàn, lại được lòng người, tuyệt đối không thể là cây không gốc. Tô Tần đến đây nói chuyện viễn vông, chẳng qua muốn nhân dịp này mong được chúa công trọng dụng, để mưu cầu bổng lộc danh vọng mà thôi!”

Phụng Dương Quân lại ngẫm nghĩ một hồi, rồi gật đầu: “Phải, nói vậy cũng có lý. Có điều, Tô Tần trong nháy mắt đã nghĩ ra được chuyện mà để

cầu kiến, còn có thể ngấm ngấm lời chuyện tượng gỗ, tượng đất ra ví von với bản công, cũng đáng là bậc kỳ tài!”

Thân Tôn đảo con người một vòng: “Theo tiểu nhân thấy, Tô Tử miệng lưỡi sắc sảo, nếu chúa công dùng người này, không chừng sẽ bị hấn xúi giục mà lung lay ý chí, uổng phí công lao đã tạo dựng trước đây.”

Phụng Dương Quân thoáng do dự: “Có điều, bản công đã đồng ý để hấn ngày mai lại tới, vốn là muốn dùng hấn. Nếu không dùng hấn, sẽ không bảo hấn tới. Hiện tại trăm việc bộn bề, bản công còn tâm trí đâu mà nghe chuyện ma quỷ nhăng cuội của hấn?”

“Nếu chúa công không muốn nghe lời lẽ nhăng cuội của hấn, đợi ngày mai hấn tới, tiểu nhân sẽ đuổi hấn về!”

Phụng Dương Quân trầm ngâm hồi lâu, rồi lắc đầu nói: “Không được! Bản công đã đồng ý gặp hấn, hấn lại đúng hẹn mà tới, nếu bản công không gặp, chính là nuốt lời. Việc này nếu đồn ra ngoài, mọi người sẽ nhìn bản công ra sao?”

Thân Tôn lại đảo con người một vòng: “Tiểu nhân có một kế, vừa có thể khiến chúa công không nuốt lời, lại có thể khiến chúa công không phải nghe lời lung lạc của hấn.”

“Người nói xem!”

Thân Tôn bước lên một bước, ghé sát tai Phụng Dương Quân thì thầm. Trên mặt Phụng Dương Quân từ từ hiện một nụ cười, rồi gật gù nói: “Được, trò này thú vị đây! Ngày mai, cứ làm như người nói!”

Chiều hôm sau, Tô Tần đúng hẹn mà tới. Thân Tôn đã đợi sẵn ở đó, dẫn Tô Tần vào Thính Vũ các ở hậu hoa viên. Phụng Dương Quân vẫn ngồi ở vị trí chủ như hôm qua, Tô Tần hành lễ xong, ngồi vào vị trí khách, Thân Tôn ngồi ở vị trí đối diện, thị nữ vẫn bưng trà thơm lại như cũ.

Tô Tần nhấp một ngụm trà, đặt chén trà xuống, rồi ôm quyền, nói thẳng vào đề: “Tướng quốc đại nhân, hôm qua chỉ nói chuyện ma, hôm nay thảo dân to gan nói chuyện người, được chăng?”

Phụng Dương Quân khép hờ hai mắt, mỉm cười, gật đầu: “Xin cứ nói!”

Tô Tầnặng hắng một tiếng, đồng dặc mà rằng: “Tướng quốc ở Triệu, vị trí dưới một người, trên vạn người, việc lớn trong triều đều do tướng quốc định đoạt, có thể nói là nhất hô bách ứng, gió xuân đặc ý. Có điều...” bất chợt đổi giọng, nhìn Phụng Dương Quân, im bặt.

Phụng Dương Quân vẫn giữ nguyên nụ cười trên mặt: “Xin cứ nói!”

Tô Tần lạiặng hắng khẽ một tiếng: “Tô Tần cho rằng, trăng tròn lại khuyết, vật cực tất phản, đây là đạo lý của vạn vật. Tướng quốc đại nhân tuy địa vị tối cao trong số triều thần, song đại họa lại ở ngay bên cạnh!” Lại ngừng lời, mắt nhìn thẳng vào Phụng Dương Quân.

Phụng Dương Quân hai mắt khép hờ, nụ cười vẫn giữ nguyên như cũ: “Xin hãy nói tiếp!”

Tô Tần thoáng ngạc nhiên, quay sang nhìn Thân Tôn.

Thân Tôn mỉm cười, chậm rãi nói: “Có đại họa gì, xin Tô Tử nói rõ!”

Tô Tần thu ánh mắt về, lại nhìn sang Phụng Dương Quân: “Đại họa hiện tại của Triệu không phải ở Trung Sơn, không phải ở nước Ngụy hùng mạnh,

càng không phải ở tộc Nhung Địch, mà chính là ở nước Tần lang sói. Tần chiếm được Hà Tây, tất mưu Hà Đông. Tần mưu Hà Đông, tất mưu Tấn Dương. Nếu Tấn Dương thất thủ, đại nhân ắt gặp nguy khốn!” Rồi dừng lại, quan sát Phụng Dương Quân.

Phụng Dương Quân không hề có bất kỳ phản ứng nào, trên mặt vẫn giữ nguyên nét cười, khép hờ hai mắt.

Tô Tần kinh ngạc không hiểu, quay sang nhìn Thân Tôn. Thân Tôn vẫn giữ vẻ mặt tươi cười, hỏi ngược lại Tô Tần: “Xin hỏi Tô Tử, giả sử Tấn Dương thất thủ, có sao lại nguy hại tới chúa công?”

Tô Tần cười nhạo: “Với kiến thức của gia lão, không thể đến điều này cũng không nhìn ra!”

Thân Tôn lộ vẻ bối rối, cười gượng một tiếng, rồi vòng tay nói: “Tại hạ ngu dốt, mong Tô Tử nói rõ!”

“Hiện tại chúa thượng không màng triều chính, đại sự nước Triệu đều do tướng quốc đại nhân quyết định. Tướng quốc nhìn không ra dã tâm của người Tần, đã đóng quân ở quận Đại, còn điều động hai vạn quân tinh nhuệ rời khỏi Tấn Dương. Lần điều quân này của tướng quốc, đương nhiên người Tần biết rõ. Nếu người Tần thừa cơ đột kích, Tấn Dương có lẽ sẽ không giữ nổi. Thần dân nước Triệu coi Tấn Dương là nền tảng của quốc gia, nếu để mất Tấn Dương, dân chúng ắt sẽ trách tội tướng quốc đại nhân. Cả nước trách tội đại nhân, nếu lại không được chúa thượng che chở, đại nhân liệu có thể kê cao gối ngủ hay chăng?”

Từng lời Tô Tần nói ra, Thân Tôn nghe mà toát mồ hôi lạnh, vội ngẩng đầu nhìn sang Phụng Dương Quân, thấy ông ta vẫn giữ nguyên thái độ như

cũ, thì thở hắt ra một tiếng, khẽ hỏi: “Dám hỏi Tô Tử, có sách lược ứng phó hay chăng?”

Tô Tử không đáp lời Thân Tôn, vẫn nhìn Phụng Dương Quân: “Dựa vào quốc lực hiện tại của Triệu, phía tây không thể kháng Tần, phía đông không thể chống Tề. Do vậy, Tô Tần cho rằng, thượng sách của Triệu không phải ở mưu chiếm Trung Sơn, mà ở hợp tung. Trước hết hợp Yên, sau hợp Hàn, Ngụy. Tam Tấn nếu hợp, phía tây có thể mưu Tần, phía đông có thể chống Tề, phía nam có thể kháng Sở. Có đại thế này, Triệu đã có thể kê cao gối ngủ. Nếu tướng quốc đại nhân lập được đại công này, đưa chúa thượng ngồi vào ngôi vị minh chủ hợp tung, trên có thể bảo vệ cơ nghiệp muôn đời của Triệu thất, dưới có thể khiến lê dân an cư lạc nghiệp, giữa có thể hóa giải khúc mắc giữa quân thần, gần có thể bản thân yên ổn, xa có thể lưu thơm trăm đời...”

Tô Tần lời lẽ rành mạch, xúc động động lòng người, song Phụng Dương Quân vẫn trơ trơ như khúc gỗ, không mảy may biểu cảm, hai mắt vẫn khép hờ, nụ cười vẫn bất động, sắc mặt đờ đẫn nhìn Tô Tần.

Tuy lấy làm quái lạ, song Tô Tần vẫn nói tiếp: “Nếu tướng quốc đại nhân có mong muốn này, Tô Tần bất tài, cũng xin trợ giúp đại nhân thành tựu đại nghiệp!” Nói tới đây, ánh mắt nhìn thẳng vào Phụng Dương Quân chờ đợi.

Đợi một hồi lâu, trái với dự đoán của Tô Tần, Phụng Dương Quân vẫn chỉ thủng thẳng thốt ra ba chữ: “Xin cứ nói!”

Tô Tần chau tít đôi mày, rất đổi hoài nghi, rồi vòng tay nói: “Tướng quốc bảo trọng, Tô Tần cáo từ!” Nói đoạn, đứng ngay dậy.

Phụng Dương Quân vẫn lặng thinh, ngồi ngay ngắn trên đất, giữ nguyên tư thế ban đầu.

Thân Tôn cuống lên, đưa tay chạm khẽ vào ống tay áo Phụng Dương Quân. Phụng Dương Quân giật nảy mình, mở choàng mắt, thấy Tô Tần sắp sửa ra về, vội vòng tay nói: “Lời Tô Tử như sét đánh ngang tai, Triệu Thành xin thụ giáo!”

Tô Tần đáp lễ: “Đa tạ trà thơm của tướng quốc!”

Phụng Dương Quân lại nói một đấng trả lời một nẻo: “Xin cứ nói!”

Tô Tần ngẩn người, chuyển ánh mắt sang Thân Tôn.

Thân Tôn làm động tác tiễn khách, vòng tay cười nói: “Tô Tử thực lòng muốn đi, chúa công nhà tôi cũng không giữ khách nữa!”

Tô Tần lùi lại, rồi quay người đi thẳng. Thân Tôn đứng ngây ra một lát, vội vã đuổi theo, tiến tới tận cổng.

Tô Tần cúi đầu bước ra khỏi cổng phủ, bỗng dừng chân lại, quay người vòng tay nói: “Tại hạ có một việc không hiểu, xin gia lão giải thích giúp cho!”

Thân Tôn trong lòng đã rõ, hỏi ngay: “Tô Tử muốn hỏi chuyện vừa rồi chẳng?”

“Đúng vậy!” Tô Tần buồn bã mà rằng. “Hôm qua tại hạ nói chuyện ma, tướng quốc còn thấy thú vị. Hôm nay, tại hạ bàn về an nguy đất nước, tướng quốc lại không mấy may xúc động, gia lão hẳn biết rõ nguyên do?”

“Tô Tử có điều không biết,” Thân Tôn vòng tay, tỏ vẻ áy náy, “chúa công trong người có bệnh, không được phép xúc động. Hôm qua nghe lời lẽ của Tô Tử, tại hạ cho rằng quá sắc bén, e là nếu hôm nay để chúa công nghe thấy, thứ nhất sẽ làm tổn thương tới quý thể chúa công, thứ hai sợ rằng gây bất lợi

cho Tô Tử, do vậy đã khổ sở khuyên chúa công lấy bổng bịt tai lại. Kế này thực sự là do tại hạ nghĩ ra, không liên quan tới chúa công. Có gì bất kính, mong Tô Tử bỏ qua.”

Tô Tần nghe xong, nhất thời như sét đánh ngang tai, đứng chết trân tại chỗ, hồi lâu sau mới định thần lại được, ngửa cổ lên trời, cười một tràng dài, rồi khẽ vòng tay với Thân Tôn, sau đó ung dung ngẩng cao đầu bước đi.

Trời nhập nhoạng tối, một người mặc áo đen lẩn nhanh vào dịch quán liệt quốc, ghé sát tai sứ Tần Sư Lý Tật thăm thì một hồi.

Sư Lý Tật cả kinh, ngẩng đầu hỏi ngay: “Hắn tới lúc nào?”

“Hồi bẩm đại nhân,” người áo đen bẩm báo, “từ nửa tháng trước!”

“Nửa tháng?” Sư Lý Tật sầm mặt xuống, quắc mắt giận dữ mắng. “Nuôi lũ các người thật vô tích sự, người này đã tới đây nửa tháng, sao bây giờ mới báo?”

“Tiểu nhân biết tội!” Người áo đen quỳ xuống dập đầu. “Mấy ngày nay, đám huynh đệ chỉ tập trung chú ý tới cung Triệu, phủ Phụng Dương Quân và phủ An Dương Quân, mà không để ý tới người này. Hôm qua đột nhiên thấy hắn tới phủ Phụng Dương Quân, hôm nay lại tới, tiểu nhân vội vã điều tra, mới biết hắn là Tô Tần, nên lập tức tới đây bẩm báo.”

Sắc mặt Sư Lý Tật hơi dịu lại: “Đứng lên! Nói như vậy, cũng không thể trách người. Tô Tần hiện đang ở đâu?”

“Quán trọ Phong Vân, hắn còn ở cùng một người nữa!”

“Ai vậy?”

“Nghe tiểu nhị nói, người kia họ Giả, cũng từ nơi khác tới, đến sớm hơn Tô Tần vài ngày.”

“Hắn là Giả tiên sinh?” Sư Lý Tật ngẫm nghĩ một lát, gật đầu nói với người mặc áo đen. “Phải, nhất định là ông ta. Chuẩn bị xe, tới quán trọ Phong Vân!”

Xe đã chuẩn bị xong, Sư Lý Tật sắp bước ra đến cửa thì một người Triệu hốt hải chạy lại, nằng nặc đòi gặp đặc sứ đại nhân. Thị vệ tới bẩm báo, Sư Lý Tật bèn cho vào.

Người này mặc y phục thường dân, sai bước vào phòng khách, nhìn thấy Sư Lý Tật, bèn cúi gập người hỏi: “Đại nhân hẳn là đặc sứ nước Tần Sư Lý đại nhân?”

Sư Lý Tật nói: “Chính tại hạ. Tráng sĩ là...”

Người này liền quỳ xuống, dập đầu nói: “Tiểu nhân là môn khách của Thân tướng quân, phụng mệnh tướng quân cầu kiến đại nhân, có mật thư trình báo!” Rồi lấy từ trong ống tay áo một bức thư, kính cẩn dâng lên.

Sư Lý Tật vội cầm lấy đọc, đọc xong bèn nói với người này: “Do sự việc cơ mật, bản tướng không thể trả lời bằng thư. Người hãy về nói lại với Thân tướng quân, mọi việc cứ làm đúng như lời tướng quân nói. Vào canh năm ngày mồng hai tháng sau, đốt lửa làm ám hiệu ở cổng tây Tấn Dương, bất kể mưa gió.”

“Tiểu nhân nhận lệnh!”

Sư Lý Tật bước sang bên cạnh, lấy ra mười lượng vàng, đưa cho người này: “Đi đường vất vả, chút tiền này coi như tiền rượu. Lúc nào sự việc thành

công, sẽ thưởng thêm!”

Người này khấu tạ xong, cầm lấy mười lượng vàng, vội vã ra về.

Sư Lý Tật nhìn theo bóng hắt xa hắt, rồi vội vã bước lại bên bàn, ngồi xuống viết một bức mật thư, phong kín lại, đưa cho người áo đen: “Đại sự đã thành, người hãy mau trở về Hàm Dương, giao mật thư này cho chúa thượng!”

Người áo đen cầm thư, khẽ gật đầu, đi ra khỏi cửa.

Sư Lý Tật cũng rời khỏi dịch quán, lên xe ngựa, đánh thẳng tới quán trọ Phong Vân.

Song Sư Lý Tật không thể ngờ được rằng, người Triệu không phải là người Ngụy, trong dịch quán liệt quốc sớm đã có tai mắt của Túc Hầu. Sư Lý Tật vừa ra khỏi cổng, đã có người phi ngựa như bay tới đài Hồng Ba, tấu báo mọi điều mắt thấy tai nghe với Cung Trạch. Cung Trạch soạn một bức mật tấu, trình lên Túc Hầu. Túc Hầu xem xong, ngẫm nghĩ một lát, bảo Cung Trạch chuyển mật tấu tới An Dương Quân.

An Dương Quân đọc xong mật tấu, lập tức cho gọi Lâu Hoãn tới, kể sơ qua tình hình, rồi dặn dò Lâu Hoãn: “Trung đại phu mau sai người báo tin cho Triệu Báo, dặn Triệu Báo để mắt tới Thân Bảo, cứ theo kế mà làm!”

Lâu Hoãn nhận lệnh, cũng lấy từ trong ống tay áo một bức tấu báo, hai tay trình lên: “Phủ tư đồ tấu báo, binh mã quận Đại đột ngột tăng vọt, công tử Phạm xin cấp một vạn năm nghìn thạch lương thảo!”

An Dương Quân chẳng buồn xem, phẩy tay nói: “Lần nữa hai tháng, người tự xử trí!”

An Dương Quân quay người toan đi luôn, Lâu Hoãn bèn ngẩng lên cười nói: “Bẩm chúa công, còn có một chuyện rất thú vị.”

An Dương Quân ngoảnh đầu lại hỏi: “Chuyện gì thú vị?”

“Chuyện của Tô Tần!”

“Ồ?” An Dương Quân lấy làm hào hứng. “Tô Tần thế nào?”

“Buổi chiều hôm kia, Tô Tần trình bá thiếp cầu kiến, Phụng Dương Quân vốn không muốn gặp, nhưng lại sợ gây tiếng xấu, nên sai người chuyển lời rằng, nếu tới nói chuyện người thì không gặp. Tô Tần bèn nói chuyện ma để được vào gặp. Hắn đem chuyện tượng gỗ, tượng đất ra so sánh với tình thế nguy khốn hiện tại của Phụng Dương Quân, Phụng Dương Quân hiểu ra, lấy có một mối, hẹn Tô Tần hôm sau lại gặp. Buổi chiều nay, Tô Tần lại tới, Phụng Dương Quân vẫn đón tiếp nhiệt tình, trò chuyện nửa canh giờ. Tô Tần bàn về sách lược hợp tung với Phụng Dương Quân, cho rằng đây là thượng sách có thể làm thay đổi tình cảnh hiện tại của Phụng Dương Quân.”

“Phụng Dương Quân có chịu nghe không?”

Lâu Hoãn lắc đầu: “Phụng Dương Quân hoàn toàn không nghe thấy.”

“Ồ?” An Dương Quân sửng sốt. “Tô Tần trò chuyện tới nửa canh giờ, sao hắn có thể không nghe?”

“Bởi lẽ hai tai của Phụng Dương Quân đã bịt kín bông!”

An Dương Quân ngẩn ra một hồi mới hiểu ra, lắc đầu mà rằng: “Than ôi, bịt tai để nghe đại hiền, kể sách rác rưởi này mà hắn cũng nghĩ ra được!”

“Hạ quan điều tra biết được, đây là mưu kế của quân gia Thân Tôn nhà ông ta.”

“Than ôi!” An Dương Quân lại than thở. “Xung quanh toàn là tiểu nhân, mà tâm chí lại cao hơn trời, Triệu Thành đúng là u mê mất rồi!”

“Chúa công, Phụng Dương Quân không dùng Tô Tần, Tô Tần ắt nản mà bỏ đi. Theo hạ quan thấy, người này đúng là đại tài, có ích cho Triệu. Tam Tấn hợp tung, với Triệu có lợi mà vô hại, chúng ta nên tìm cách giữ người này lại mới phải.”

An Dương Quân ngẫm nghĩ hồi lâu, lắc đầu nói: “Không nên làm kinh động tới hãn. Nhìn vào tình thế hiện tại, Tô Tử nếu muốn hợp tung Tam Tấn, tuyệt đối không thể rời khỏi nước Triệu. Có điều, cũng không được bất cẩn. Trung đại phu hãy thông báo với chủ quán trọ, nếu Tô Tử có hành động khác thường, lập tức bẩm báo ngay!”

“Hạ quan tuân lệnh!”

Sư Lý Tật đánh xe tới quán trọ Phong Vân, song tiểu nhị nói rằng Tô Tần vẫn chưa trở về.

Giả Xá Nhân hay tin vội ra đón, thấy Sư Lý Tật, bèn vòng tay hành lễ. Sư Lý Tật đáp lễ, hai người bước vào trong phòng, phân ngôi chủ khách ngồi xuống.

Sư Lý Tật vòng tay vái chào: “Tại hạ tới Hàm Đan đã nhiều ngày, thế mà vừa rồi mới hay tin Giả tiên sinh ở đây, đã tới thăm muện, mong Giả tiên sinh lượng thứ.”

Giả Xá Nhân cũng vòng tay nói: “Thượng đại phu khách khí rồi. Tại hạ vừa tới Hàm Đan đã biết thượng đại phu ở đây. Tại hạ thấy thượng đại phu

việc nước bận rộn, vả lại cũng chẳng có tin gì quan trọng để bẩm báo, nên không dám tới làm phiền. Tại hạ thất lễ trước, người nói lời xin lỗi, phải là tại hạ mới đúng!”

Sư Lý Tật cười nói: “Giả tiên sinh khách sáo quá. Tại hạ nghe nói Giả tiên sinh đã tìm được Tô Tử, hơn nữa Tô Tử hiện đang trọ ở đây, lần này tới cũng là muốn gặp mặt Tô Tử!”

“Hai canh giờ trước, Tô Tử có hẹn tới phủ tướng quốc, hiện vẫn chưa thấy trở về. Thượng đại phu muốn gặp Tô Tử, có lẽ phải chờ một lát!” Giả Xá Nhân nói đoạn bày đồ trà ra pha trà, đặt một chung lên bàn Sư Lý Tật.

Sư Lý Tật cảm tạ, bưng chung trà lên, mở nắp nhấp một ngụm, khen ngợi: “Trà của Giả tiên sinh đúng là khác hẳn bình thường. Tuy ở Hàm Đan, mà uống vào vẫn thấy có vị của vùng núi Chung Nam.”

Giả Xá Nhân mỉm cười nói: “Cảm tạ thượng đại phu quá khen!”

Sư Lý Tật lại nhấp một ngụm, rồi nói thẳng vào chuyện chính: “Giả tiên sinh đã tìm được Tô Tử, vậy bao giờ sẽ đưa Tô Tử về? Chúa thượng hẳn đang sốt ruột chờ mong!”

Giả Xá Nhân khẽ thở dài: “Than ôi, e là Tô Tử không về nữa rồi!

“Sao kia?” Sư Lý Tật kinh ngạc hỏi. “Chuyện là thế nào?”

Giả Xá Nhân thuật lại sơ qua một lượt kế sách Tam Tấn hợp tung của Tô Tần.

Sư Lý Tật nghe xong, mặt mày biến sắc, vội nói: “Nếu Tam Tấn hợp tung, chẳng phải là đại nạn giáng xuống Tần ư? Giả tiên sinh, bằng mọi giá, chúng ta phải khiến Tô Tử thay đổi chủ ý, trở về Hàm Dương!”

Giả Xá Nhân lắc đầu nói: “E rằng Tô Tử không chịu nghe đâu!”

Sư Lý Tật tràn đầy tự tin: “Chưa chắc! Công Tôn Diễn ban đầu chẳng phải quyết một lòng tận trung với Ngụy thất, vậy mà sau này vẫn tới nước Tần đó ư?”

“Đó là Công Tôn Diễn, không phải Tô Tần!” Giả Xá Nhân nói chắc như đinh đóng cột.

Sư Lý Tật ngẫm nghĩ một lát, nói với Giả Xá Nhân: “Giả tiên sinh, Tô Tử muốn quay về Hàm Dương hay không là một chuyện, chúng ta nỗ lực khuyên hẳn quay về lại là chuyện khác. Tiên sinh thấy thế này có được không, đợi Tô Tử trở về, chúng ta cùng khuyên hẳn, thuyết phục hẳn quay lại Hàm Dương. Nếu Tô Tử không chịu, chúng ta sẽ nghĩ cách khác.”

Giả Xá Nhân còn chưa kịp trả lời, từ bên ngoài đã vọng lại tiếng trò chuyện của Tô Tần và tiểu nhị. Lát sau, tiếng bước chân dừng lại trước cửa, Tô Tần đẩy cửa bước vào.

Sư Lý Tật đứng dậy, vòng tay vái chào: “Tại hạ Sư Lý Tật bái kiến Tô Tử!”

Tô Tần ngẩn người, song lập tức nhớ ra đã từng gặp mặt người này ở Hàm Dương, vội vòng tay đáp lễ: “Tại hạ Tô Tần bái kiến Mịch tiên sinh!” Dừng lại một lát, lại nói thêm. “Cũng là bái kiến thượng đại phu đại nhân!”

Sư Lý Tật cười nói: “Hay tin Tô Tử ở đây, tại hạ không mời mà tới, đã mạo muội quấy quả!”

Tô Tần cũng cười nói: “Thượng đại phu là khách quý, tại hạ muốn mời còn chẳng được! Thượng đại phu đại nhân, mời ngồi!”

Hai người vừa ngồi xuống chiếu, Sư Lý Tật đã đi thẳng vào chuyện: “Tô Tử lần trước tới Tần, Tần Công đang định trọng dụng, nào ngờ Tô Tử đã lẳng lặng bỏ đi. Tần Công hay tin Tô Tử đi rồi, vội sai công tử Hoa đuổi theo tới tận ải Hàm Cốc, do tuyết lớn mịt mù, nên không tìm thấy Tô Tử đâu. Tần Công lại sai tại hạ tiếp tục tìm kiếm, tại hạ tìm tới thôn Tiểu Tần, thì được biết Tô Tử đã rời khỏi Hàm Cốc!”

Tô Tần bèn hỏi: “Thượng đại phu đã tới nhà nhân huynh cụt tay ư?”

“Đúng vậy!” Sư Lý Tật cười nói. “Tại hạ còn được gặp mặt Thu Quả cô nương. Theo lời vị nhân huynh cụt tay kia kể lại, thì Thu Quả cô nương rất có duyên với Tô Tử, Tô Tử chính miệng hứa rằng ba năm nữa sẽ quay lại hỏi cưới, không biết có chuyện này chăng?”

“Đúng là có chuyện này!” Tô Tần thoáng đỏ mặt, gật đầu nói. “Có điều, tại hạ hứa rằng ba năm nữa sẽ quay lại đón Thu Quả, chứ không phải là hỏi cưới. Tại hạ tới Tần, hai lần gặp nạn, nếu không nhờ Thu Quả cô nương cứu giúp, e là không sống nổi tới ngày nay. Đại ân cứu mạng của Thu Quả cô nương, tại hạ đang chờ dịp báo đáp. Tại hạ có lòng nhận Thu Quả làm nghĩa nữ, chỉ là hiện tại đang lúc ngặt nghèo, bản thân còn chưa lo nổi, nói gì tới lo cho người khác? Tại hạ hứa ba năm nữa sẽ quay lại đón, song e rằng chỉ là hứa suông, gần như viện lẽ thoái thác vậy!”

“Hóa ra là vậy!” Sư Lý Tật thần người, thu lại nụ cười, khẽ gật đầu. “Con người của Tô Tử thật khiến tại hạ khâm phục. Có điều, người Tần thực thà chất phác, Tô Tử đã hứa như vậy, họ ắt sẽ cung kính chờ đợi Tô Tử quay về. Nói tới đây, tại hạ lại có một suy nghĩ!” Rồi dừng lại, nhìn Tô Tần.

“Thượng đại phu có gì xin cứ nói!”

Sư Lý Tật đồng dục: “Nhìn khắp thiên hạ, thấy nơi đại bàng dừng chân, chính là Tần; có hoài bão thiên hạ, chính là Tần Công. Tô Tử không quản đường xá xa xôi tới đất Triệu, hẳn là muốn hoàn thành đại nghiệp của đời người. Tần Công đã có thành ý trọng dụng Tô Tử, cố sao Tô Tử không thuận thể cùng tại hạ quay trở lại Hàm Dương, thành tựu sự nghiệp huy hoàng?”

Tô Tần cười gượng một tiếng, vòng tay cảm tạ mà nói: “Tô Tần có duyên với Thu Quả cô nương, song lại vô duyên với Tần Công. Làm phiền thượng đại phu quay về tấu với Tần Công, nói là Tô Tần cảm tạ Tần Công coi trọng!”

“Không giấu Tô Tử,” Sư Lý Tật bắt đầu tỏ vẻ sốt ruột, “tại hạ lần này đi sứ sang Triệu chỉ là danh nghĩa, còn thực chất là tìm Tô Tử. Trước khi đi, Tần Công có dặn đi dặn lại, bằng mọi giá phải tìm cho kỳ được Tô Tử. Tần Công hứa rằng, chỉ cần Tô Tử nguyện tới Hàm Dương, Tần Công ắt sẽ ủy thác quốc sự cho Tô Tử.”

Tô Tần khẽ mỉm cười: “E rằng lần này thượng đại phu tới Triệu tìm Tô Tần chỉ là danh nghĩa, mưu cầu Tấn Dương mới là sự thực!”

Sư Lý Tật kinh ngạc đến toát mồ hôi: “Tô Tử... Tô Tử dựa vào đâu mà nói như vậy?”

Tô Tần lại cười, vòng tay nói: “Thượng đại phu chớ nên kinh hãi, tại hạ chỉ là thuận miệng nói đùa mà thôi!”

Sư Lý Tật liếc nhìn Giả Xá Nhân, sắc mặt nghiêm trang mà nói: “Tại hạ thỉnh cầu Tô Tử, đã là nói đùa thì đừng nên lan truyền ra ngoài. Nếu để người Triệu nghe thấy câu này của Tô Tử, ắt sinh ác cảm với Tần, từ đó mà dẫn tới họa binh đao, như vậy sẽ không còn là lời nói đùa nữa!”

“Than ôi!” Tô Tần thở dài một tiếng. “Dù tại hạ có ý nói với người Triệu, người Triệu cũng chẳng có tai, nghe thế nào được?”

Sư Lý Tật ngạc nhiên hỏi: “Người Triệu không có tai, nghĩa là sao?”

Tô Tần lắc đầu, cười buồn mà rằng: “Vừa rồi tại hạ tới gặp tướng quốc đại nhân như đã hẹn, khua ba tắc lưỡi nói một thôi một hồi, vậy mà tướng quốc đại nhân cứ trơ trơ như khúc gỗ, sắc mặt không chút biểu cảm. Tô Tần lấy làm kinh ngạc, hỏi ra mới biết, tướng quốc đại nhân đã lấy bông bịt kín hai tai từ trước!”

Sư Lý Tật nghe vậy thì sững sờ, đến khi trấn tĩnh trở lại, bèn quay sang nhìn Giả Xá Nhân, phá lên cười mà nói: “Ha ha ha, Tô Tử thật đúng là kỳ nhân có kỳ ngộ! Từ xưa tới nay, du sĩ bốn tấu bốn phương, bày kế hiểm sách, những chuyện cười ra nước mắt không biết bao nhiêu mà kể, song chuyện bịt tai nghe hiền tài, lại chỉ có Tô Tử gặp phải!”

“Đúng vậy!” Tô Tần lại cười gượng. “Thiên cổ kỳ sự lại khiến tại hạ gặp phải, thật đúng là tạo hóa trêu ngươi!”

Nghe tới đây, Sư Lý Tật không để lỡ thời cơ, nói luôn: “Tại hạ có điều này, mong Tô Tử lắng nghe. Vừa rồi thấy Giả tiên sinh nói, Tô Tử có chí hợp tung Tam Tấn. Trong Tam Tấn, người Triệu không có tai, người Ngụy cũng chưa chắc đã biết nghe. Công Tôn Ưởng chẳng làm được gì ở Ngụy, song lại lập nên kỳ công cái thế ở Tần; Công Tôn Diễn một lòng tận trung với Ngụy, song Ngụy Vương lại xem là phản tặc, ban chiếu thư truy nã khắp nơi. Còn như nước Hàn, dù là việc trong nước hay ngoại giao, đều không phải là nơi kiến công lập nghiệp. Lại nhìn nước Tần, đông có Hàm Cốc, Hà Tây, nam có vùng sơn cốc Thương Ư, bốn bề cửa ải hiểm trở, tiến có thể đánh, lùi có thể

phòng, là nơi anh hùng dụng võ. Tần Công trẻ tuổi kế vị, bên trong chinh đồn quan lại, bên ngoài mưu cầu bang giao, người trong thiên hạ đều công nhận là minh chủ. Dựa vào trí tuệ của Tô Tử, không khó để nhận ra điều này. Tô Tử là đương kim đại tài, đại tài duy có gặp minh chủ mới có thể thi triển tài năng, do vậy, tại hạ thiết nghĩ...” Dừng lại, không nói nữa, đưa mắt nhìn sang Giả Xá Nhân.

“Lời thượng đại phu rất hữu lý!” Giả Xá Nhân tiếp lời. “Tần Công thực lòng trọng dụng Tô Tử, Tô Tử cũng nên suy nghĩ đến việc trở lại Tần, thực hiện hoài bão bình sinh.”

Tô Tần ôm quyền hướng về phía hai người, cất giọng quyết đoán: “Tại hạ bất tài, song tính khí lại ương bướng, một khi đã nhận ra đại đạo, dù có bước tới chỗ sơn cùng thủy tận, cũng quyết không quay đầu. Tầm thịnh tình của hai vị nhân huynh đây, tại hạ ngoài lòng cảm kích, thực không biết nói gì hơn.”

Sư Lý Tật ngơ ngẩn hồi lâu, mới thở dài một tiếng: “Hỡi ôi, mỗi người một chí, Tô Tử đã khẳng khái như vậy, tại hạ chỉ có thể lấy làm nuôi tiếc mà thôi!” Rồi đứng dậy, vòng tay chào. “Thời gian không còn sớm nữa, tại hạ có việc phải làm, xin cáo từ!”

Tô Tần, Giả Xá Nhân đứng dậy, tiễn Sư Lý Tật ra tới ngoài cửa, vái chào từ biệt, rồi quay trở lại phòng.

Hai người ngồi ủ ê một hồi, rồi Giả Xá Nhân lên tiếng trước: “Nhìn vào tình thế trước mắt, Tô Tử nếu muốn khởi xướng hợp tung ở Triệu, e rằng phải đợi thêm vài ngày nữa!”

Tô Tần gật đầu nói: “Giả huynh nói rất phải. Có điều, theo tại hạ thấy,

ngày này không còn xa nữa!”

“Tô Tử vì sao lại biết?”

“Phụng Dương Quân chức cao quyền trọng, lần này lại nhân lúc Triệu Hầu bệnh nặng, mưu cướp ngôi vị. Mưu sự nên ngầm ngầm không lộ liễu, thế mà nay người Triệu đều biết Phụng Dương Quân có lòng cướp ngôi, đại họa sắp giáng xuống đầu ông ta rồi! Đại họa rình rập, mà lão ngốc này không nhận ra, tại hạ có ý khuyên can, vậy mà còn lấy bông bịt tai, thực đúng là... chao ôi!” Tô Tần lại than thở.

Giả Xá Nhân do dự một lát, rồi chậm rãi nói: “Triệu Hầu bệnh nặng, thái tử nhỏ tuổi, Phụng Dương Quân lại thâm tóm quyền hành trong triều, mưu đồ cướp đoạt ngôi vị không phải không có. Tuy nhiên theo tại hạ thấy, Triệu Hầu dù biết ông ta có dã tâm cướp ngôi, e rằng cũng không làm gì được!”

“Không phải không làm gì được, chỉ là thời cơ chưa tới!” nghe giọng của Tô Tần, rõ ràng đã chắc chắn mười mươi.

“Dám hỏi Tô Tử, lúc nào thời cơ sẽ tới?”

“Giả huynh có biết chuyện Trịnh Trang Công và Công Thúc Đoạn không?” Tô Tần nhìn Giả Xá Nhân. “Trang Công kế ngôi, em ruột Công Thúc Đoạn không phục, muốn cướp đoạt ngôi vị. Mấy lần đòi phong chế, Trang Công đều đồng ý. Đoạn ngỡ là Trang Công nhu nhược dễ lấn át, bắt đầu ngang nhiên chiêu binh mãi mã, công khai mưu phản. Trang Công thấy người trong nước đều biết rõ dã tâm mưu phản của Đoạn, cho rằng thời cơ đã chín muồi, bèn khởi binh thảo phạt, đúng là cốt nhục tương tàn!”

“Ý Tô Tử là, Triệu Hầu cũng đang đợi thời cơ?”

“Thời cơ này, chính là Tấn Dương!”

“Tấn Dương?”

“Đúng vậy, người Tần sớm đã nhòm ngó Tấn Dương. Nếu đúng như tại hạ đoán, Sư Lý Tật đi sứ sang Triệu, hẳn vì chuyện này. Phụng Dương Quân không nhận ra huyền cơ, trong thời khắc then chốt này, lại điều động hai vạn đại quân tới quận Đại. Tấn Dương là nền móng của Triệu, ngộ nhỡ có gì sơ sẩy, Triệu Hầu vừa hay tìm được lý do, dù Phụng Dương Quân có trăm cái miệng cũng khó phân trần.”

Giả Xá Nhân ngờ vực: “Triệu Hầu nếu muốn trừ Phụng Dương Quân, chỉ cần gọi vào cung rồi cho người ám sát, muốn giết lúc nào thì giết, hà tất phải phiền phức đến vậy?”

Tô Tần lắc đầu nói: “Sự việc không đơn giản như vậy. Năm xưa Triệu Hầu lên ngôi, Phụng Dương Quân không phải không có công. Từ sau khi nhậm chức tướng quốc, Phụng Dương Quân lo toan trong ngoài, đông chinh tây chiến, hết lòng vì nước, điều này không người Triệu nào không biết. Chuyện này tạm không nói tới, Triệu Thành là em ruột của Triệu Hầu, nếu không có lý do chính đáng mà huynh đệ tương tàn, bảo sử quan ghi chép thế nào đây?”

“Đã là vậy, Triệu Hầu cũng không nên đem Tấn Dương ra đánh cướp mới phải!”

“Chuyện này rất khó nói!” Tô Tần đáp lời. “Theo lẽ thường, Triệu Hầu đã biết tổng mưu này, đương nhiên sẽ có chuẩn bị từ trước.” Dừng lại một lát, nói tiếp. “Có điều, tại hạ vẫn còn một điểm chưa rõ, chính là Phụng Dương Quân có sao lại muốn điều động quân trấn thủ Tấn Dương tới quận Đại? Tuy

nói Trung Sơn lớn mạnh, là cái nhọt lớn trong bụng nước Triệu, song đại sự trước mắt của Phụng Dương Quân, đâu có phải là Trung Sơn?”

“Tô Tử hỏi câu này, Xá Nhân có biết chút ít.”

“Giả huynh xin hãy nói!”

“Tại hạ mới gặp hai sĩ tử trong quán trọ, tán gẫu với họ, được biết cung Yên xảy ra nội đấu, công tử Ngự vì tranh đoạt ngôi thái tử, đang chiêu binh mãi mã ở Vũ Dương, rắp tâm khởi sự. Phụng Dương Quân điều đại binh tới quận Đại, có lẽ liên quan tới chuyện này.”

Tô Tần kinh ngạc, trầm ngâm một lát, rồi ngẩng lên hỏi: “Hai người đó hiện đang ở đâu?”

“Họ nghe nói công tử Ngự không tiếc tiền bạc chiêu mộ nhân tài, nên nói là muốn tới đầu quân cho hắn, giờ này có lẽ đã đi rồi!”

Tô Tần trầm ngâm một lát, rồi đứng dậy vòng tay nói: “Giả huynh, tại hạ xin từ biệt vài hôm, tới Yên một chuyến!”

Giả Xá Nhân sửng sốt: “Tới Yên làm gì?”

“Giúp một người!” Lời nói vừa dứt, chân đã bước vào phòng, bắt đầu thu dọn hành lý. Chưa đầy một khắc sau, Tô Tần đã gói ghém xong tay nải, khoác lên vai, đi ra cửa, định tìm Giả Xá Nhân từ biệt, thì thấy Giả Xá Nhân đã chuẩn bị xe ngựa sẵn sàng đợi ở bên ngoài.

Tô Tần kinh ngạc: “Giả huynh...”

Giả Xá Nhân cười nói: “Từ đây tới Kế Thành không dưới nghìn dặm, Tô Tử chỉ đi bằng đôi chân, sẽ phải mất bao nhiêu ngày đây? Ngựa của tại hạ đang tuổi sung sức, có thể thay thế cho đôi chân!”

Tô Tần lắc đầu quày quặt: “Không có xe ngựa, Giả huynh đi lại thế nào?”

Giả Xá Nhân cười nói: “Tại hạ không đi đâu cả, chỉ đợi Tô Tử quay về. Cỗ xe này coi như tạm cho Tô Tử mượn!”

Tô Tần vòng tay cảm tạ: “Nếu được như vậy, tại hạ xin cảm tạ Giả huynh!” Rồi tiếp lấy dây cương từ trong tay Giả Xá Nhân, nhảy lên xe, lại vái chào lần nữa từ biệt.

Giả Xá Nhân đáp lễ, nhân tiện hỏi luôn: “Tô Tử đi lần này, có cần Xá Nhân giúp đỡ gì chăng?”

Tô Tần ngẫm nghĩ một lát rồi nói: “Chỉ nhờ Giả huynh để ý giúp sự tình trong cung Triệu, đặc biệt là cục diện Tấn Dương. Nếu có động tĩnh gì, hãy tìm cách báo cho tại hạ!”

Giả Xá Nhân gật đầu.

Tội Thứ 36

Cung đình nội đấu, Cơ Ngư thân Triệu cướp ngôi

Huỳnh đệ tương tàn, Tô Tần giúp Yên dẹp loạn

Nước nhỏ Trung Sơn kẹp giữa ba nước lớn Triệu, Yên, Tề, phía bắc tiếp giáp Hoàn Sơn. Vùng đồi núi và đồng cỏ mênh mông nghìn dặm ở hai mặt bắc và tây Hoàn Sơn vốn là địa bàn của nước Đại vùng Bắc Hồ, sau bị Tương Tử nước Triệu tiêu diệt, nước Đại trở thành một quận của nước Triệu, đổi tên là quận Đại.

Công tử Phạm thay quyền chủ tướng, dựng đại doanh ở ải Hồng Thượng phía đông Hoàn Sơn. Tám vạn quân Triệu đóng trại ở vùng đất rộng lớn phía đông Hoàn Sơn, lưng dựa Hoàn Sơn, mặt nhìn Dịch Thủy, trên danh nghĩa là chế ước Trung Sơn, song mũi nhọn lại uy hiếp vài trăm dặm biên giới nước Yên, phía bắc tới Trục Lộ, phía nam tới Lạc Từ. Chủ tướng Tử Chi nước Yên tuổi mới ba mươi, không hề chịu lép, chỉ huy sáu vạn quân đóng trại dọc Dịch Thủy, dựng đại doanh trung quân ở Long Đoài cách ải Hồng Thượng chưa đầy trăm dặm, đối đầu với quân Triệu từ xa.

Vào xế chiều hôm nay, một đoàn hơn chục kỵ mã phóng như bay về phía ải Hồng Thượng.

Khi tới gần cửa ải, trưởng tử của Yên Công là Cơ Ngự Vũ Thành Quân trong trang phục phú thương đất Hồ đang phi ngựa dẫn đầu bồng ghìm cương, quay sang nói với Quý Thanh đang theo sát phía sau: “Quý Tử, bản cung thực sự không hiểu, vì sao Triệu Phạm lại khăng khăng muốn bản cung đích thân tới?”

Quý Thanh lắc đầu nói: “Vi thần cũng không rõ, hẳn Triệu Phạm có việc lớn muốn bàn bạc với chúa công!”

Vũ Thành Quân chau mày: “Theo Quý Tử thấy, hẳn không có âm mưu gì với bản cung chứ?”

Quý Thanh lại lắc đầu: “Làm gì có chuyện đó! Phụng Dương Quân nếu mưu đại sự, còn cần dựa vào sức mạnh của chúa công. Đây là nút thắt liên hoàn, đối với ai cũng có lợi. Hiện tại trò vui mới bắt đầu, công tử Phạm chắc chắn sẽ không làm gì bất lợi với chúa công!”

Vũ Thành Quân ngẫm nghĩ một lát, khẽ thúc hai chân vào bụng ngựa, giục chiến mã chậm rãi bước đi. Một lát sau, đám kỵ mã đã tới trước cửa ải. Quý Thanh xuống ngựa, quân úy canh ải bước ra nghênh đón. Quý Thanh lấy từ trong ống tay áo ra một tấm lệnh bài, quân úy kiểm tra xong, liền báo lên tướng giữ ải.

Tướng giữ ải vội vã ra đón, lần lượt hành lễ với Vũ Thành Quân, Quý Thanh, sau đó gấp rút dẫn họ đi tới đại doanh trung quân.

Công tử Phạm khắp người giáp trụ, hay tin liền bước ra đón, cầm tay Vũ Thành Quân dắt vào đại doanh, phân ngôi chủ khách ngồi xuống. Công tử Phạm vỗ tay, từ bên cạnh bước ra hai vũ nữ, đặt lên bàn mỗi người một chiếc bát lớn, rồi rót đầy bát thứ rượu mạnh của đất Đại.

Công tử Phạm cười vang mà nói: “Tối đất Hồ, phải tuân theo tập tục của người Hồ, uống rượu bằng bát lớn!” Rồi hai tay bưng bát rượu, hướng về phía Vũ Thành Quân. “Xin mời Vũ Thành Quân,” lại quay sang Quý Thanh, “và cả Quý Tử, đi đường vất vả, bản tướng chỉ có bát rượu nhạt, tạm dùng để tiếp đón hai vị!”

Vũ Thành Quân liếc nhìn Quý Thanh, rồi bưng bát rượu lên, nói: “Cơ Ngư đa tạ đại tướng quân đã đón tiếp!”

Ba người uống cạn bát rượu. Quý Thanh đứng dậy, bưng vò rượu lại, rót cho công tử Phạm một bát, cũng rót cho mình một bát, rồi nâng bát mà nói: “Tại hạ từ lâu đã nghe thần uy của đại tướng quân, hôm nay mới được gặp mặt, vô cùng kính phục. Tại hạ xin mượn rượu ngon của đại tướng quân, hồi kính đại tướng quân một bát!” Nói đoạn, uống một hơi cạn sạch.

Công tử Phạm cười vang mà nói: “Quý Tử quả là người hào sảng! Được, bản tướng sẽ uống!” Rồi nâng bát uống cạn.

Quý Thanh lại rót rượu, quay sang công tử Phạm, vòng tay nói: “Giờ Hợi đêm qua, hay tin đại tướng quân vờ đến, chúa công không dám chậm trễ, đã lên đường ngay trong đêm. Dám hỏi đại tướng quân cho gọi chúa công gấp như vậy, hẳn có việc quan trọng?”

Công tử Phạm cũng vòng tay nói: “Được, Quý Tử đã hỏi vậy, bản tướng cũng xin nói thẳng. Tướng quốc đại nhân đã đồng ý với lời thỉnh cầu của công tử, điều động hai vạn binh mã từ Tấn Dương tới chi viện cho quận Đại. Tuy nhiên, bản tướng không lường được rằng, đất Đại nghèo khó, lương thảo vốn dĩ thiếu thốn, nay lại tăng thêm hai vạn binh, hiển nhiên khó càng thêm khó. Không giấu công tử, tám vạn tướng sĩ của bản tướng, lương thảo đã cạn

rồi. Bản tướng tuy đã cấp báo lên tướng quốc, xin cấp phát thêm, song e là nước xa không cứu được lửa gần.” Dừng lại một lát, thăm dò. “Bản tướng nghe nói trong thành Vũ Dương trữ nhiều lương thảo, nên có ý...” Dừng lại nửa chừng, nhìn sang Vũ Thành Quân.

Vũ Thành Quân mặt hơi biến sắc: “Dám hỏi đại tướng quân cần bao nhiêu lương thảo?”

“Một vạn thạch gạo là đủ!”

“Một vạn thạch?” Vũ Thành Quân thoáng kinh hãi.

“Sao, công tử tiếc ư?” Công tử Phạm hơi sấn mặt lại, cười mà không giống cười.

“Không, không, không!” Vũ Thành Quân vừa rối rít đáp, vừa đưa mắt liếc sang Quý Thanh.

Ánh mắt của công tử Phạm cũng chiếu sang.

“Ha ha ha!” Quý Thanh bật cười lớn, khẽ ôm quyền hướng vào công tử Phạm. “Ít quá, ít quá! Triệu, Yên là láng giềng thân thiết bao đời, nước Yên gặp nạn, đại tướng quân vất vả viễn chinh, chút lương thảo còn con này làm sao mà đủ xuất? Chúa công nhà tôi muốn khao một vạn năm nghìn thạch gạo, một nghìn xe cỏ ngựa, dám mong đại tướng quân không chê!”

Lời Quý Thanh vừa nói ra, đừng nói là Vũ Thành Quân, đến công tử Phạm cũng ngây người kinh ngạc, một lúc sau mới định thần lại được, cười vài tiếng mà nói: “Quý Tử quả là người hào sảng!”

“Có điều...” Quý Thanh đổi giọng, mắt nhìn sang công tử Phạm.

Công tử Phạm vội nói: “Quý Tử có gì, xin cứ nói thẳng.”

“Chúa công nhà tôi cũng có một thỉnh cầu!”

“Xin cứ nói!” Công tử Phạm phóng khoáng phẩy tay. “Có đi có lại mới công bằng!”

“Chúa công nhà tôi mê ngựa tới phát cuồng, đất Đại là nơi sản sinh ngựa tốt, đại tướng quân liệu có thể bán cho chúng tôi ít ngựa tốt đất Đại chăng?”

“Bán mua nổi gì, chỗ bản tướng rất nhiều chiến mã, công tử muốn mấy cỗ, cứ nói đừng ngại!”

“Hai nghìn cỗ!”

“Hai nghìn cỗ!” Công tử Phạm giật nảy mình, sững sờ một lát, rồi vò đầu bứt tai. “Chuyện này... chuyện này...”

“Đại tướng quân chớ lo!” Quý Thanh lại cười. “Chúa công nhà tôi chỉ là mượn tạm mà thôi. Đợi đại sự thành công, tại hạ đảm bảo, không chỉ trả đủ hai nghìn ngựa, mà còn tặng thêm năm trăm cỗ ngựa Yên, gọi là tạ ơn.”

“Hay lắm!” Công tử Phạm nghe vậy, vỗ bàn quyết định. “Vẫn là Quý Tử hào sảng, việc này cứ quyết như vậy!”

“Còn một việc nữa!” Quý Thanh thùng thẳng nói. “Đại tướng quân đã nghĩ tới việc giao nhận thế nào chưa?”

Công tử Phạm dường như chưa hề nghĩ tới chuyện này, lại ngẩn người ra. Hiện tại, hai nước Yên, Triệu đều đã dàn quân ở biên giới, tuy chưa giao chiến, song thế như nước lửa, Vũ Thành Quân dù muốn xuất số lương thảo này, song hẳn sẽ nhận thế nào đây, thực là hóc búa.

“Đại tướng quân xem thế này có được không?” Quý Thanh dường như đã vạch sẵn kế sách trong đầu. “Trọng trấn biên giới Trục Lộ là địa giới của

chúa công, trong ấp có bố trí kho lương, trong kho chứa sẵn vạn thạch lương, năm trăm xe cỏ ngựa. Ngày tới, chúng tôi sẽ chuyển tiếp vào kho năm nghìn thạch lương, năm trăm xe cỏ ngựa, gom đủ số lượng đã hứa, sau đó sẽ báo lại với đại tướng quân. Đại tướng quân liền điều binh tập kích, chiếm lấy ấp này, việc lương thảo coi như đã xong. Binh sĩ giữ ấp đều là binh mã của chúa công, thấy quân của đại tướng quân kéo tới, sẽ lập tức bỏ thành mà chạy, đại tướng quân thứ nhất có thể chiếm được trọng trấn biên giới này dễ như trở bàn tay, lập nên chiến tích; thứ hai sẽ có được lương thảo, chẳng phải là vẹn cả đôi đường ư?”

Công tử Phạm gật đầu lia lịa, quay sang Vũ Thành Quân: “Ý công tử thế nào?”

“Ờ...” Vũ Thành Quân do dự một lát, mắt nhìn Quý Thanh, thấy hần thần sắc điềm tĩnh, đành gật đầu. “Cứ làm theo ý Quý Tử!”

Công tử Phạm quay sang Quý Thanh: “Thế còn chuyện ngựa, giao nhận thế nào?”

“Sau khi đại tướng quân chuẩn bị ngựa xong xuôi, sẽ có một người buôn ngựa tên là Đầu Thích Tử tới nhận, đại tướng quân chỉ cần giao ngựa cho người này là được!”

“Được!” Công tử Phạm quyết đoán. “Cứ làm như vậy!”

Vừa ra khỏi cửa ải, Vũ Thành Quân không nhịn thêm được nữa, lập tức gọi Quý Thanh lại gần, trách cứ: “Lương thảo nhiều đến vậy, sao người dám mở miệng là nhận lời ngay? Còn nữa, Trọc Lộc là trọng trấn biên giới của ta,

nhân khẩu không dưới vạn hộ, sao lại dễ dàng dâng tặng người Triệu? Người bảo bản cung phải giải thích thế nào với người Yên?”

“Người làm đại sự, không tiếc cái nhỏ!” Quý Thanh hạ giọng trả lời. “Quý Thanh làm như vậy, là bày mưu giúp chúa công. Chúa công cũng đã thấy, sáu vạn đại quân của tướng quân Tử Chi đã đóng trại ở Long Đồi, cách Vũ Dương không đầy trăm dặm. Có đại tướng Tử Chi bên cạnh, chúa công mưu đồ thế nào đây? Người Triệu tuy dàn quân ở biên giới, trên danh nghĩa lại là uy hiếp Trung Sơn, chứ không phải là chinh phạt nước Yên. Tử Chi án binh bất động, quân Triệu tự khắc không có lý do xuất kích. Nếu chúa công chủ động từ bỏ Trục Lộc, công tử Phạm tham công tham lương, ắt xuất binh chiếm lấy. Lúc này chúa công hãy cầu cứu Tử Chi tướng quân, Tử Chi tất sẽ cứu viện, và thế là Yên, Triệu sẽ khai chiến. Yên, Triệu khai chiến, Kế Thành tất trống trải, nếu chúa công nhân lúc này khởi sự...”

Không đợi Quý Thanh nói tiếp, Vũ Thành Quân đã hiểu ra, vội gật đầu lia lịa, tung người nhảy lên ngựa, ra roi phi nước đại về phía trước.

Vào giờ Hợi đêm hôm sau, Yên Văn Công tuổi quá lục tuần đã mệt mỏi rã rời, được lão nội thần dìu đỡ, chậm chạp bước vào cung Cam Đường.

Cung Cam Đường là chính cung trong cung Yên. Phu nhân nước Yên Cơ Tuyết nghe tiếng bước chân, vội vã cùng thị nữ thân tín Xuân Mai ra cửa cung nghênh đón, mau chóng thế chỗ cho nội thần, mỗi người một bên dìu Văn Công bước vào chính tẩm, nhẹ nhàng giúp Văn Công cởi áo.

Đứng trước một Yên Văn Công già nua, rệu rã, Cơ Tuyết tuổi mới hai mươi ba càng thêm kiều diễm mơn mớn, tràn đầy sức xuân. Đã bảy năm trôi

qua, song thời gian vẫn không thể thay đổi một sự thực, Cơ Tuyết chính là người phụ nữ xinh đẹp nhất trong cung thành. Đôi mắt nàng vẫn to tròn, long lanh như thuở tại Hàm Dương, cặp lông mày cong vút thi thoảng vẫn hơi nhíu lại, khiến giữa vầng trán vẫn vương vài nét u buồn.

Tuy nhiên, nếu có con mắt tinh tường, vẫn sẽ phát hiện ra một vài thay đổi. Vẻ chân tình đã không còn thấy trong ánh mắt, nét ngây thơ hồn nhiên đã thiếu vắng trên vầng trán, nụ cười rạng rỡ cũng đã biến mất trên khuôn mặt nàng. Cơ Tuyết dường như đã trở thành một con người khác hẳn, trong vẻ dịu dàng đã toát lên sự lạnh lùng, trong ý hiền hoà đã lộ nét khôn ngoan sắc sảo, chẳng khác gì một con mèo hoang lang thang phiêu bạt, đơn độc chốn đồng không.

Quần áo Văn Công còn chưa cởi xong, lão nội thần đã bước vào, khẽ bẩm báo: “Muôn tâu chúa thượng, điện hạ cầu kiến!”

Yên Văn Công khẽ chau mày, sắc mặt không vui, chẳng buồn ngẩng đầu đã hỏi: “Muộn như vậy, điện hạ tới có việc gì?”

Lão nội thần dẫn đo một lát, hạ thấp giọng nói: “Lão nô quan sát thần sắc của điện hạ, thấy có vẻ là việc hệ trọng!”

Yên Văn Công trầm ngâm một lát, tự mặc lại quần áo, quay sang lão nội thần nói: “Được, bảo điện hạ tới tiền sảnh yết kiến!”

Lão nội thần vội vã lui ra.

Yên Văn Công quay sang cười gượng với Cơ Tuyết, khẽ lắc đầu. Cơ Tuyết không nói gì, dịu dàng dìu ông đi về phía tiền sảnh bên ngoài tấm cung. Khi tới gần cửa, Cơ Tuyết buông tay ra, lùi lại một bước, vòng tay nói:

“Chúa thượng, thần thiếp xin đợi ở đây!”

Yên Văn Công đáp lễ: “Thật vất vả cho phu nhân!” Rồi bước ra khỏi cửa tấm cung, tới tiền sảnh, ngồi vào chỗ.

Lão nội thần dẫn thái tử Cơ Tô tất tả bước vào. Cơ Tô quỳ xuống, khấu đầu hô: “Nhi thần khấu bái công phụ!”

Yên Văn Công chậm rãi hỏi: “Tô Nhi, đêm đã khuya, có chuyện gì cấp bách ư?”

Thái tử Tô đưa mắt nhìn lão nội thần và hai cung nữ đứng hầu bên cạnh, có vẻ ngần ngại. Lão nội thần đang định lui ra, Yên Văn Công bèn xua tay, nói với thái tử: “Nói đi, ở đây không có người ngoài!”

Thái tử Tô lại do dự một lát, rồi đứng dậy, bước lên một bước, ghé sát tai Văn Công thì thầm vài câu.

Yên Văn Công sắc mặt từ từ sầm xuống, hơi thở bắt đầu hỗn hển, hai mắt nhìn sững vào Cơ Tô, gằn từng tiếng: “Thực có chuyện này ư?”

Thái tử Tô lôi từ trong ống tay áo ra một tấm lệnh bài và một tờ mật báo, hai tay trình lên Văn Công, khẽ bấm báo: “Đây là lệnh bài mà nghịch tặc dùng để ra vào đại doanh của quân Triệu, chi tiết cụ thể thế nào, nhi thần đã viết rõ trong mật báo!”

Yên Văn Công bóc mật báo, đọc kỹ một lượt, sắc mặt càng thêm khó coi, hồi lâu sau mới ngẩng lên hỏi: “Tô Nhi... làm sao con biết được những điều này?”

Thái tử Tô lộ vẻ đắc ý, đảo mắt nhìn quanh, khẽ nói: “Khởi bẩm công phụ, trong đám thị vệ thân cận của Tử Ngư có tai mắt của nhi thần, nhất cử

nhất động của hần đều nằm trong sự kiểm soát của nhi thần. Theo nhi thần biết, Tử Ngư gần đây chiêu binh mãi mã ở Vũ Dương, tập kết được hơn vạn giáp sĩ, vài nghìn ngựa tốt, muốn mưu đại sự. Lần này ngấm ngầm cấu kết với người Triệu, viện trợ cho người Triệu một vạn năm nghìn thạch lương thảo...”

Thái tử Tô còn chưa nói hết lời, Văn Công đã đưa tay lên ôm ngực, miệng thở hồng hộc, lát sau, hai mắt tối sầm, miệng hộc máu tươi, rú lên một tiếng thảm thiết, ngã gục xuống đất. Thái tử Tô không ngờ sự thể lại ra nông nổi này, kinh hoàng thất sắc, khóc lớn mà gọi: “Công... công phụ...” Lão nội thần cũng đứng chết lặng, đang lúc kinh hãi, Cơ Tuyết từ trong tấm cung chạy vụt ra, lao tới bên Yên Văn Công, ôm ông vào lòng, bấm vào nhân trung, gọi lớn: “Chúa thượng...” Rồi quay sang lão nội thần. “Mau lên, truyền thái y!”

Lão nội thần lúc này mới kịp định thần, quay sang cung nữ đang mặt mày tái mét, giục: “Mau lên, truyền thái y!” Khi hai cung nữ dẫn theo thái y cuống quýt chạy vào trong cung, Yên Văn Công cũng đã dần hồi tỉnh, từ từ mở mắt, nhìn thấy Cơ Tuyết mặt đầm lệ đang ngồi cạnh, thì nước mắt cũng trào ra.

Thái y quỳ xuống, đưa tay bắt mạch Văn Công, chẩn đoán một hồi, đầu mày chau tít, đang định cất lời thì Văn Công đã xua tay, quay sang thái tử Tô vẫn đang quỳ dưới đất, nói: “Đi đi!”

Thái tử Tô thấy ánh mắt Văn Công nhìn thẳng vào mình, biết là đang nói với mình, thì ngẩn người kinh ngạc, rồi bái lạy, đứng dậy, hậm hực lui ra.

Trở về Đông cung, thái tử Tô vẻ bồn chồn lo lắng, đi tới đi lui trong

phòng.

Một lúc sau, thái tử chau mày, ngồi xuống bàn viết một bức thư, đóng tỳ ấn, lớn tiếng gọi: “Người đâu!”

Nội tể Đông cung nghe tiếng, vội chạy vào: “Có thần!”

“Cho gọi Cơ Khoái lại đây!”

Một lát sau, trưởng tôn Cơ Khoái bước vào, dập đầu nói: “Nhi thần khấu kiến quân phụ.”

Cơ Khoái vừa tới tuổi đội mũ, tính tình đôn hậu, rất được cung nhân và triều thần yêu mến, lão Yên Công cũng rất yêu quý đứa cháu trai này. Thái tử Tô đưa mắt nhìn con trai, từ tốn hỏi: “Nghe nói con và Tử Chi tướng quân qua lại thân thiết, có chuyện này chăng?”

“Đúng vậy!” Cơ Khoái đáp lời. “Tử Chi và nhi thần khá thân thiết, bình thường tướng quân còn dạy nhi thần cưỡi ngựa bắn cung và sách lược dụng binh.”

“Vậy thì tốt!” Thái tử Tô giao mật thư cho Cơ Khoái. “Con mau lên đường ngay trong đêm nay, vòng qua Vũ Dương, trước khi trời sáng giao bức thư này cho Tử Chi tướng quân! Nhớ rằng, sự việc hệ trọng, nhất thiết không được để cho người ngoài biết!”

“Nhi thần xin ghi nhớ!”

Cơ Khoái cất thư, từ biệt cha, dẫn theo vài tên tùy tùng, ra lệnh mở cổng nam Kế Thành, gấp rút lên đường tới Long Đoài ngay trong đêm.

Kế Thành cách Long Đoài sáu trăm dặm, do phải đi vòng qua Vũ Dương, nên phải đi thêm năm mươi dặm nữa.

Đám Cơ Khoái ra roi thúc ngựa phi hết tốc lực, vào giờ Thân hôm sau thì tới Long Đoài, được Tử Chi đón đưa vào đại doanh trung quân.

Tử Chi là con trai thứ ba của Cơ Lịch, em trai thứ năm của Yên Công, từ nhỏ thông minh hẳn tiện, văn tài võ lược môn gì cũng thích, đặc biệt đam mê binh pháp chiến trận, là người có tiền đồ nhất, cũng nhiều mưu lược nhất trong số con cháu họ hàng của Văn Công, rất được Văn Công trọng dụng. Do anh em Cơ Tô, Cơ Ngư bất hoà, nên Cơ Ngư tuy tinh thông binh pháp, song Văn Công lại không dám giao binh quyền cho hẳn, bởi vậy ba năm trước, đã phong Tử Chi làm thượng tướng quân, thống lĩnh ba quân.

Tử Chi mới ngoài ba mươi, xét về vai vế thì cùng hàng với thái tử, là thúc phụ của Cơ Khoái, do vậy xưa nay vẫn luôn đối xử với Cơ Khoái như vãn bối, rất mực yêu mến. Hai bên hành lễ xong xuôi, lần lượt ngồi xuống, Tử Chi biết Cơ Khoái có việc hệ trọng, bèn lên tiếng trước: “Nhìn sắc mặt công tôn, lần này hẳn không phải đến đây để cưỡi ngựa bắn cung như mọi khi. Có việc gì, nói cho mặt tướng biết được chăng?”

Cơ Khoái lấy từ trong ống tay áo ra bức mật thư của Cơ Tô, đưa cho Tử Chi: “Gia phụ nhờ tại hạ đích thân giao thư này cho tướng quân!”

“Ồ, là mật thư của điện hạ!” Tử Chi vội tiếp lấy, bóc ra xem, thần sắc kinh hãi, chau tít đôi mày, một lát sau mới gấp thư lại, nhắm mắt suy nghĩ.

Nhìn thấy phản ứng của Tử Chi, Cơ Khoái vội hỏi: “Tướng quân, có việc hệ trọng ư?”

Tử Chi mở choàng mắt, ngỡ ngàng nhìn Cơ Khoái: “Những điều viết trong thư, lẽ nào công tôn không mảy may hay biết?”

Cơ Khoái lắc đầu.

“Than ôi!” Tử Chi thở dài một tiếng. “Không giấu công tôn, quốc nạn sắp tới rồi!”

Cơ Khoái kinh hãi hỏi: “Tướng quân hãy nói mau, là quốc nạn gì?”

“Vũ Thành Quân chiêu binh mãi mã ở Vũ Dương, đã chiêu mộ hơn vạn dũng sĩ, vài nghìn ngựa tốt, cấu kết với người Triệu, âm mưu phản nghịch. Người Triệu mượn cớ muốn đánh Trung Sơn, điều quân tới sát biên giới, muốn giúp Vũ Thành Quân mưu phản!”

“Vũ Thành Quân?” Cơ Khoái kinh hoàng kêu lên. “Tướng quân nói bá phụ muốn mưu phản ư?”

Tử Chi gật đầu.

“Bá phụ vì sao lại mưu phản?”

“Giành ngôi thái tử với điện hạ!”

Cơ Khoái im lặng hồi lâu, rồi hỏi: “Gia phụ muốn tướng quân làm gì?”

Tử Chi đưa thư cho Cơ Khoái: “Công tôn hãy đọc đi!”

Cơ Khoái cầm lấy thư, đọc lướt qua một lượt, bàng hoàng thốt lên: “Gia phụ muốn tướng quân quay sang vây đánh Vũ Dương?”

“Than ôi!” Tử Chi thở dài. “Kẻ thù áp sát biên giới, vậy mà người nhà lại đánh nhau trước!”

Cơ Khoái vội hỏi: “Tướng quân dự định thế nào?”

“Hồi ôi!” Tử Chi lại thở dài. “Một bên là điện hạ, một bên là trưởng công tử, ai cũng là chúa công của mặt tướng, mặt tướng biết làm thế nào đây?”

Ngắm nghĩ một lát, rồi ngẩng nhìn Cơ Khoái. “Công tôn lần này trở về, hãy chuyển lời tới điện hạ, nói rằng yêu cầu của điện hạ, mặt tướng thực sự khó lòng tuân lệnh! Mặt tướng nhận lệnh của chúa thượng, chỉ nghe theo ý chỉ của chúa thượng. Đừng nói là người Triệu ở bên cạnh, dù không có người Triệu, nếu không có hổ phù của chúa thượng, mặt tướng cũng không dám tự ý điều động dù chỉ một binh một tốt! Còn về tình hình tiền phương, công tôn hãy bẩm báo với điện hạ rằng, có mặt tướng ở đây, nhất định sẽ không để mất Trọc Lộc. Một vạn năm nghìn thạch quân lương của Vũ Thành Quân, dù là một hạt, người Triệu cũng không thể lấy đi!”

Thấy Tử Chi đặt nước trước nhà, coi quân chủ là tối cao, sắp xếp kín kẽ đâu ra đấy, Cơ Khoái gật đầu tán thành, nghỉ ngơi một đêm, sáng sớm hôm sau mới lên đường trở về Kế Thành.

Tử Chi sai thám mã âm thầm điều tra Trọc Lộc, quả nhiên thấy xe ngựa ùn ùn vận chuyển lương thảo từ Vũ Dương tới đó. Tử Chi lệnh cho phó tướng dẫn hai vạn hữu quân tới đóng trại ở vùng yết hầu cách Trọc Lộc bốn mươi dặm về phía tây, bố trí canh phòng cẩn mật, đồng thời truyền lệnh di chuyển đại doanh trung quân ba mươi dặm về phía Trọc Lộc, từ xa hô ứng với hữu quân, hình thành thế ỷ giốc, kiềm chế địch từ hai phía.

Cơ Khoái trở về, bẩm báo lại toàn bộ lời nói của Tử Chi không sót một chữ, rồi khuyên Cơ Tô rằng: “Quân phụ, kẻ địch lớn đang ở ngay trước mặt, người Yên sao có thể tự đánh nhau trước?”

Thái tử Tô lừ mắt nhìn Cơ Khoái: “Con trẻ người non dạ, hiểu cái gì?”

Cơ Khoái đang định can gián, thái tử Tô đã bực bội xua tay: “Khoái Nhi,

con vừa trở về, hần cũng mệt rồi, mau về phòng nghỉ ngơi đi!”

Thấy bị chặn họng, Cơ Khoái đành phải cáo từ.

Cơ Khoái vừa đi khỏi, thái tử Tô hằm hằm tức giận, nói với nội tế: “Hừm, Tử Chi thực đáng ghét! Công phụ cho hần trị binh, hần lại bắt nhỏ thả lớn, đảo ngược đầu đuôi. Trọc Lộc cái gì mà Trọc Lộc, loạn Vũ Dương mới là gốc rễ!”

“Điện hạ!” Nội tế bước lên một bước. “Thần cho rằng, muốn để Tử Chi dẹp loạn, cũng không phải không thể.”

“Không có hổ phù, hần chắc chắn không chịu xuất binh!”

Nội tế giọng đầy ẩn ý: “Có sao điện hạ không đi thỉnh cầu hổ phù giúp hần?”

Thái tử Tô lừ mắt nhìn nội tế: “Người cũng thực là! Nếu bản cung lấy được hổ phù, cần gì phải cầu xin hần nữa? Dùng hổ phù để giết Tử Ngư, công phụ chắc chắn sẽ không chịu. Tử Ngư chính vì biết rõ điều này, nên mới ý thế làm càn.”

“Theo thần thấy...” nội tế hạ thấp giọng, “nếu điện hạ muốn có được hổ phù, lại không hề khó.”

Thái tử Tô tròn tròn mắt: “Có kế gì hay, nói mau!”

“Điện hạ, trong ngoài Yên cung, chúa thượng nghe lời ai nhất?”

“Ý người là...” Thái tử Tô ngẩn người hồi lâu, mãi sau mới định thần trở lại, nện mạnh nắm đấm xuống bàn, hồi tiếc thốt lên. “Ồ, sao bản cung lại quên mất người này nhỉ?”

Tại một nơi hẻo lánh cách cung thành không xa có một quán trọ nhỏ, trên cổng treo tấm biển đề ba chữ màu đen “Lão Yên Nhân” đã thu hút sự chú ý của Tô Tần lúc này đang đi dọc phố tìm quán trọ. Tô Tần dừng xe, tiến lại gần.

Một lão trượng nghe thấy tiếng xe ngựa, vội bước ra đón, cúi gập người cung kính: “Lão hủ xin chào khách quan!” Tô Tần vòng tay đáp lễ: “Văn sinh xin chào ông chủ!” Rồi đưa mắt nhìn vào bên trong nhà trọ. “Xin hỏi ông chủ, có còn phòng trống không?”

“Còn, còn, còn!” Lão trượng đáp liền vài tiếng. “Quán trọ của lão đã lâu năm, bài trí cũ kỹ, lại ở nơi vắng vẻ, mấy năm trước làm ăn còn tạm, hai năm gần đây khách khứa vắng vẻ, từ đầu năm tới cuối năm, chẳng lúc nào được kín phòng. Sĩ tử nếu không chê, có thể vào trong xem thử!” Nghe lão trượng tự vạch áo cho người xem lưng, Tô Tần lấy làm cảm khái, đưa dây cương cho lão trượng: “Không cần xem, văn sinh sẽ trọ ở chỗ lão trượng!”

Lão trượng quay đầu gọi tiểu nhị, bảo hãnh đánh xe vào hậu viện, rồi quay sang nói với Tô Tần: “Sĩ tử, mời vào!” Tô Tần gật đầu, theo lão trượng bước vào quán trọ.

Lão trượng dẫn Tô Tần tới một dãy phòng, đẩy cửa nói: “Sĩ tử xem thử, khu nhà này có vừa ý chăng?”

Tô Tần bước vào trong, đưa mắt nhìn quanh, thấy khu nhà tuy không rộng, song sạch sẽ thoáng mát, bèn gật đầu nói: “Tốt lắm, văn sinh sẽ ở đây!” Dừng lại một lát bèn hỏi. “Xin hỏi lão trượng, tiền phòng tính thế nào?”

“Một ngày ba xu tiền đồng, tiền cơm tính riêng.”

Nghe nói chỉ có ba đồng, Tô Tần gật đầu, thò tay vào trong ống tay áo, lần mò một hồi, lại chỉ sờ thấy vài xu đồng, trong lòng giật thột, cười ngượng nghịu mà nói: “Vẫn sinh để tiền trong tay nài mất rồi!”

Lão trưởng thấy vậy, cất giọng thực thà: “Tiền là chuyện nhỏ, sĩ tử cứ ở không phải băn khoăn. Lúc nào đi, trả tiền phòng cũng chưa muộn!”

Tô Tần vội vòng tay nói: “Tạ ơn lão trưởng!”

Lão trưởng đang định vái chào, bỗng nghe thấy tiếng người ồn ào từ bên ngoài vọng lại, tiếp đến là tiếng vận chuyển đồ đạc lịch kịch. Lão trưởng thấy tiểu nhị cất xong xe ngựa, đang xách tay nài của Tô Tần bước lại, bèn dặn dò hẳn: “Tiểu nhị, đợi sĩ tử sắp xếp xong, hãy dẫn ra trước nhà dùng bữa!” Nói đoạn, vòng tay chào Tô Tần, sau đó tiến lại chỗ khu nhà đang ồn ào.

Tô Tần sắp xếp xong đồ đạc, theo tiểu nhị đi ra phía trước, thấy hai người dáng dấp sĩ tử đã chuyển mấy rương hành lý ra giữa sân, một trong hai người đang trả tiền phòng cho lão trưởng, còn người kia đứng đợi bên cạnh.

Trả tiền xong, hai người lại chưa vội đi ngay, mà tò mò nhìn Tô Tần một lượt từ đầu tới chân. Tô Tần thấy lạ, đang định lên tiếng, thì một người trông có vẻ lớn tuổi hơn vòng tay vái chào mà hỏi: “Nhân huynh đây hẳn là tới Yên mưu cầu tiền đồ?”

Tô Tần vòng tay đáp lễ, nói: “Tại hạ là Tô Tần người Lạc Dương, vừa mới tới nơi, còn phải nhờ hai vị nhân huynh đây chỉ bảo!”

Sĩ tử đó cười buồn, lắc đầu than vãn: “Than ôi, tới nước này rồi, còn chỉ bảo gì nữa! Tại hạ thực lòng khuyên nhân huynh, chớ nên lãng phí thời gian

ở đây, nhân lúc còn chưa muộn, hãy đi đi!”

“Ồ?” Tô Tần ngạc nhiên hỏi. “Tại sao nhân huynh lại nói như vậy?”

“Không giấu nhân huynh,” sĩ tử đó chỉ vào người còn lại, “chúng tôi là anh em ruột, nhà ở Trung Sơn, dày công tu luyện thuật ngũ hành, biết lẽ âm dương biến hoá. Lần này tới Yên, vốn định mưu cầu một chức quan sai trong cung Yên, nào ngờ chờ đợi mãi mòn đã vài tháng nay, đừng nói là gặp chúa thượng, ngay cả bên trong cửa cung hình thù thế nào cũng không hề biết!”

“Sao, nước Yên không muốn nạp sĩ ư?” Tô Tần sửng sốt hỏi.

Sĩ tử kia còn chưa kịp trả lời thì người em đãặng hắng một tiếng, bắt chước giọng đuổi khách của vệ sĩ trước cửa cung: “Chúa thượng có chỉ, không tiếp khách!”

Sĩ tử kia lại cười buồn, không nói gì thêm nữa.

“Thì ra là vậy!” Tô Tần hít sâu vào một hơi, lại từ từ thở ra. “Hai vị nhân huynh định đi đâu?”

Người kia khẽ thở dài mà nói: “Trên người chẳng còn tiền bạc, không thể đi xa, nghe nói ở Vũ Dương đang chiêu mộ hiền tài rộng khắp, muốn tới đó kiếm miếng cơm ăn!”

“Vũ Dương?” Tô Tần sửng sốt. “Hai vị nhân huynh muốn tới đầu quân cho Vũ Thành Quân ư?”

Người em trai hào hứng nói: “Đúng vậy! Vũ Thành Quân chiêu hiền nạp sĩ ở Vũ Dương, sĩ tử tới Yên đa phần đều tới đầu quân cho ông ta. Tháng trước, tại hạ vốn đã định đi rồi, song anh trai tại hạ dứt khoát không chịu. Chờ đợi tới hôm nay, anh ấy cũng chẳng còn gì để nói, đành phải theo con

đường này. Nhân huynh, nếu như muốn tới Vũ Dương, chúng ta hãy kết bạn cùng đi.”

“Tạ ơn ý tốt của nhân huynh!” Tô Tần ôm quyền hướng về phía hai anh em họ, mỉm cười mà nói. “Tại hạ đã tới thành này, dù thế nào, cũng quyết xem cho bằng được bên trong cửa cung hình dạng ra sao!”

Hai anh em người kia lắc đầu ngán ngẩm, vòng tay từ biệt, mỗi người công một túi nặng, theo đường lớn mà đi.

Sáng hôm sau, Tô Tần tới cung thành rất sớm, từ xa đã nhìn thấy hai hàng vệ sĩ mỗi bên tám người cầm kích đứng canh hai bên cánh cổng sơn son. Tô Tần bước lại gần, ngay lập tức có hai vệ sĩ giương kích chặn lại. Tô Tần cúi gập người vái chào, rồi lấy từ trong ống tay áo ra tấm bái thiếp đã chuẩn bị từ trước, đưa cho vệ sĩ. Vệ sĩ chẳng buồn xem đã đẩy trả lại, lớn tiếng báo tin. Nghe thấy tiếng bẩm báo, một môn úy từ phòng bên bước ra, sẫm soi Tô Tần một lượt, rồi dài giọng hỏi: “Người là ai?”

Tô Tần vòng tay nói: “Sĩ tử Lạc Dương Tô Tần!” Rồi hai tay trình lên bái thiếp.

Môn úy cầm lấy bái thiếp, vừa xem, vừa hỏi: “Tô Tử tới đây, muốn gặp ai? Làm gì?”

“Tại hạ có quốc sự trọng đại, cầu kiến Yên Công!”

Môn úy hừ mũi một tiếng, đưa trả lại bái thiếp, rồi kéo dài giọng: “Chúa thượng có chỉ, không tiếp khách!” Nói đoạn quay người đi luôn, không buồn đáp lễ.

Tô Tần suy nghĩ một lát, rồi đi men theo cung thành tới vài cánh cổng khác, chỗ nào cũng dừng lại hỏi, quả đúng như hai anh em sĩ tử kia đã nói, môn úy chẳng buồn hỏi đầu cua tai nheo, lập tức phán ngay một câu: “Chúa thượng có chỉ, không tiếp khách!”

Tô Tần sau vài lần uống công, đành buồn bực quay trở về nhà trọ, đóng cửa phòng lại, suy nghĩ xem nên bắt tay từ đâu.

Yên Văn Công quả thực không thể tiếp khách.

Trong chính điện của cung Minh Quang, Văn Công nằm lạng trên giường, hai mắt nhắm nghiền, sắc mặt nhợt nhạt, toàn thân bất động, giống như người sắp chết.

Cơ Tuyết ngồi trước giường, khẽ ngâm nga một làn điệu dân ca nước Yên:

“Cây non Yên xanh xanh chừ,
Người ấy ra đi.
Cây non Yên khô úa chừ,
Sao chẳng thấy về...”

Đây là khúc dân ca tưởng nhớ chinh nhân của người Yên, do một cung nữ già dạy cho Cơ Tuyết cách đây không lâu. Lúc này, không hiểu Cơ Tuyết nghĩ tới chuyện gì mà lại cất giọng ngâm nga. Khúc ca vốn đã bi thương, lại qua giọng ngâm của Cơ Tuyết, càng thêm sâu thẳm. Văn Công lắng nghe một hồi, hai hàng lệ đục bỗng trào ra khoé mắt, bèn đưa tay ra, nắm lấy bàn tay nhỏ nhắn của Cơ Tuyết, siết chặt. Do Văn Công vận lực quá mạnh, khiến Cơ

Tuyết phải cắn răng chịu đau, để yên ông nằm thêm một lát, mới dịu dàng nói: “Chúa thượng, người tỉnh rồi ư?”

Văn Công dường như cũng đã nhận ra, vội thả lỏng bàn tay, mở choàng mắt, nhìn Cơ Tuyết với vẻ xót thương: “Phu nhân, quả nhân làm nàng đau rồi!”

Giọng Cơ Tuyết càng thêm dịu dàng: “Chúa thượng, người... khóc ư?” Nói rồi rút tay ra, lấy mảnh khăn lụa thấm lệ bên khoé mắt ông.

Văn Công gượng cười nói: “Phu nhân hát thực hay!”

Cơ Tuyết đáp lời: “Là nhờ chúa thượng nhân từ!” Rồi quay sang Xuân Mai. “Chúa thượng đã tỉnh, mau mang thuốc vào!”

Hai cung nữ kẻ trước người sau bưng khay bước vào, một khay đặt bát thuốc, một khay đặt chén trà mật ong. Xuân Mai đón lấy, Cơ Tuyết cầm thìa, múc lên nếm thử, rồi nói khẽ: “Chúa thượng, thần thiếp đã nếm thử rồi, không quá đắng, độ ấm vừa phải!”

Văn Công xua tay bảo Cơ Tuyết để xuống.

Cơ Tuyết tay bưng bát thuốc, khẩn cầu: “Chúa thượng... người hãy nếm mặt Tuyết Nhi mà gắng uống đi!”

“Hời ôi!” Văn Công thở dài buồn bã, lắc đầu nói. “Phu nhân không biết đây thôi, bệnh của quả nhân, thuốc gì cũng không thể trị nổi!”

Cơ Tuyết nước mắt đầm đìa, từ từ quỳ xuống: “Chúa thượng!”

Cơ Tuyết đang định khuyên can, thì lão nội thần bước vào, đứng bên cửa đặt hắng một tiếng, khẽ gọi: “Phu nhân!”

Cơ Tuyết ngoảnh nhìn, thấy lão nội thần vẫy tay ra hiệu với mình, dường như có việc quan trọng. Cơ Tuyết thoáng ngạc nhiên, đặt bát thuốc xuống, đứng dậy bước ra. Lão nội thần ghé sát tai Cơ Tuyết thầm thì vài câu, Cơ Tuyết thoát tiên sững sốt, sau đó nhìn về phía Yên Công, do dự không quyết.

Lão nội thần lại đưa tay ra hiệu, có ý giục giã Cơ Tuyết mau chóng ra ngoài. Cơ Tuyết không còn cách nào khác, đành phải đi theo ông ta. Vừa ra khỏi cửa điện, lão nội thần đã nói ngay: “Phu nhân hãy đi mau, điện hạ đang đợi phu nhân ở thiên điện phía trước!”

Nghe nhắc tới điện hạ, Cơ Tuyết sững người lại, dừng bước, đưa ánh mắt lạnh lẽo nhìn lão nội thần: “Bản cung và điện hạ xưa nay chưa từng qua lại, điện hạ tìm bản cung có việc gì?”

“Lão nô cũng không biết!” Lão nội thần đáp. “Có điều, nhìn dáng vẻ của điện hạ, hẳn là có chuyện hệ trọng. Theo lão nô thấy, dù là chuyện gì, phu nhân cũng nên thử gặp điện hạ xem sao.”

Cơ Tuyết ngẫm nghĩ một lát, rồi quyết định đi theo lão nội thần tới thiên điện.

Vừa tới cổng điện, đã thấy thái tử Tô bước ra nghênh đón, rồi lập tức quỳ phịch xuống đất, dập đầu lia lịa, bật khóc thất thanh: “Mẫu hậu!”

Nhìn thấy thái tử đương triều hơn mình tới gần hai chục tuổi lại quỳ rạp xuống đất gọi mình là mẫu hậu, Cơ Tuyết bối rối trong lòng, ngượng ngùng nói: “Điện hạ hãy mau đứng dậy!”

Thái tử Tô vừa khóc vừa nói: “Mẫu hậu, người hãy mở lòng từ bi, cứu lấy nước Yên!”

Cơ Tuyết kinh ngạc hỏi: “Nước... nước Yên làm sao?”

“Mẫu hậu, Tử Ngư sắp tâm làm phản ở Vũ Dương, sắp đánh vào Kế Thành rồi!”

Cơ Tuyết mặt biến sắc: “Tử Ngư ư... Chuyện này làm sao có thể!”

“Sự thực đã rành rành, mẫu hậu!” Thái tử Tô giọng càng gấp gáp. “Tử Ngư chiêu mộ vài vạn binh ở Vũ Dương, nay lại ngầm ngầm cầu kết với người Triệu, sắp khởi binh tấn công Kế Thành, uy hiếp cung thành!”

Cơ Tuyết dần trấn tĩnh lại, điềm đạm nhìn thái tử Tô: “Điện hạ, nếu Tử Ngư thực sự sắp đánh tới, bản cung phận gái yếu đuối, có thể làm được gì đây?”

“Mẫu hậu!” Thái tử Tô lại bái lạy sát đất. “Nhi thần thỉnh cầu mẫu hậu cầu xin công phụ ban hổ phù, điều động đại quân của Tử Chi về phòng ngự Kế Thành. Nếu không, Kế Thành khó lòng giữ nổi, mẫu hậu...”

“Ý điện hạ là muốn... hổ phù?”

“Phải phải phải, là hổ phù! Nhi thần đã tới thỉnh cầu tướng quân Tử Chi, song Tử Chi khẳng khẳng đòi nhi thần phải có được hổ phù của công phụ, nếu không, Tử Chi sẽ không chịu xuất binh.”

Cơ Tuyết do dự một lát, cuối cùng cũng tìm được lý do thoái thác, từ tốn nói. “Tự cổ chí kim, phận nữ nhi không được phép can dự chính sự, hành binh chinh phạt là quốc gia đại sự, điện hạ nên tự bẩm báo lên chúa thượng, sao có thể bảo một nữ tử hậu cung mở miệng cho được?” Nói đoạn, liền quay gót bước ra ngoài cửa.

Thái tử Tô như thế phát cuồng, lập tức bỏ nhào về phía trước, túm chặt

lấy gấu váy Cơ Tuyết không buông, đập đầu bình bịch như giã tỏi, khóc rống lên: “Mẫu hậu!”

“Điện hạ!” Cơ Tuyết vừa xấu hổ vừa cuống quýt, giậm chân nói. “Điện hạ... thật chẳng ra sao, mau đứng dậy đi!”

Thái tử Tô càng thêm điên khùng, hai tay ôm chặt lấy chân Cơ Tuyết, vừa ra sức đập đầu, vừa gào lên thật lớn: “Mẫu hậu, nếu mẫu hậu không đồng ý với nhi thần, nhi thần... nhi thần sẽ quỳ đến chết tại đây, không bao giờ đứng dậy nữa!”

“Được rồi! Được rồi!” Cơ Tuyết sợ quá đáp bừa. “Ta đồng ý, ta đồng ý. Điện hạ đứng lên... mau đứng lên!”

Thái tử Tô mừng rơi nước mắt, buông hai tay ra, lại bái lạy mà nói: “Nhi thần khấu tạ mẫu hậu!”

Cơ Tuyết nào dám nghe Cơ Tô nói thêm gì nữa, chỉ chờ có thể, lập tức lách người chạy vội ra khỏi cửa, lao như bay về phía chính điện. Khi tới gần cửa điện, Cơ Tuyết mới dừng bước, tựa vào cột hành lang hốt hển một hồi, gắng điều hoà hơi thở, trấn tĩnh lại tinh thần, rồi mới bước vào, đi tới trước giường Văn Công.

Văn Công mở mắt, hỏi: “Phu nhân, hình như nàng có chuyện gì?”

Cơ Tuyết mặt đỏ bừng, ấp úng nói: “Không... không có gì!”

“Nói đi!” Văn Công điềm tĩnh nhìn Cơ Tuyết. “Không có gì phải ngại!”

Cơ Tuyết đã trấn tĩnh trở lại: “Là điện hạ muốn gặp thần thiếp.”

“Tô Nhi?” Văn Công sửng sốt, gắng gượng ngồi dậy, nhìn chăm chăm vào Cơ Tuyết. “Gặp nàng có việc gì?”

“Chúa thượng!” Cơ Tuyết ngẫm nghĩ một lát, quyết định nói thật. “Điện hạ muốn thần thiếp xin chúa thượng ban cho hồ phù, nói là...”

Không đợi Cơ Tuyết nói hết câu, Văn Công lập tức xua tay: “Đừng nói nữa! Tô Nhi mà tới, chỉ có chuyện này mà thôi! Nói thực, chỉ cần quả nhân còn sống trên đời này ngày nào, dứt khoát sẽ không giao hồ phù cho Tử Tô!”

Cơ Tuyết lấy làm kinh ngạc: “Tử Tô quý làm thái tử, sau khi chúa thượng trăm năm, đừng nói là hồ phù, ngay cả giang sơn xã tắc này cũng thuộc về thái tử, chúa thượng giao sớm một ngày hay muộn một ngày, chẳng phải kết quả vẫn giống nhau ư?”

“Than ôi!” Văn Công thở dài một tiếng. “Phu nhân có điều không biết, một khi hồ phù nằm trong tay Tử Tô, nước Yên sẽ phải hứng chịu một trường máu lửa!”

Nghe Văn Công nói ra lời này, Cơ Tuyết mới nhận ra sự việc nghiêm trọng, ngẫm nghĩ một lát, bèn nói: “Thần thiếp nghe điện hạ nói, Tử Ngư hiện chiêu binh mãi mã ở Vũ Dương, mưu đồ làm phản. Ngộ nhờ hãn khởi binh đánh trước, nước Yên chẳng phải cũng sẽ gặp họa máu lửa hay sao?”

Văn Công cúi đầu xuống, không biết bao lâu sau, mới lại thở dài một tiếng mà nói: “Hời ôi, đây cũng chính là nỗi lo lắng của quả nhân. Không giấu phu nhân, nỗi khổ tâm này của quả nhân, nếu nói với phu nhân, sợ rằng phu nhân sẽ lo nghĩ. Còn không nói ra, thực sự khiến quả nhân trầm uất khó lòng chịu nổi.”

“Chúa thượng!” Cơ Tuyết bước lại, ngồi xuống bên mép giường. “Nếu chúa thượng không nhịn nổi nữa, xin hãy nói ra!”

“Nghĩ đi nghĩ lại...” Văn Công nắm lấy bàn tay nhỏ nhắn của Cơ Tuyết, xúc động thốt lên, “trên đời này, có lẽ chỉ còn phu nhân có thể chia sẻ âu lo với quả nhân!” Mắt nhìn Cơ Tuyết, dòng lệ tuôn rơi, lại than thở. “Than ôi, phu nhân, vạn nhất xảy ra bi kịch cốt nhục tương tàn, chính là lỗi của quả nhân!”

Cơ Tuyết sửng sốt: “Chúa thượng cố sao lại nói vậy?”

“Nói ra thì dài lắm!” Văn Công chậm rãi nói. “Quả nhân và tiên phu nhân Triệu Cơ có với nhau hai người con trai, là song sinh. Tử Ngư ra trước, là con trưởng, Tử Tô ra sau, là con thứ. Hai anh em tuy là song sinh, song tính tình lại trái ngược. Tử Ngư thượng võ, Tử Tô thượng văn. Chiếu theo phép tắc của Yên thất, quả nhân lý ra phải lập Tử Ngư làm thái tử.”

Văn Công ho một tiếng, Cơ Tuyết vội bưng một chén nước lại, đưa lên miệng Văn Công: “Chúa thượng vì sao lại không lập Tử Ngư?”

Văn Công than thở: “Quả nhân vốn muốn lập Tử Ngư, song Tử Ngư từ nhỏ luyện võ công, thích đánh đấm chém giết, nói năng thẳng thắn bộc trực, không như Tử Tô, đọc sách hiểu lễ, ăn nói khéo léo, dần dần đã chiếm được cảm tình của quả nhân. Vào năm hai anh em chúng mười sáu tuổi, quả nhân trong một lần kích động, đã bất chấp quần thần phản đối, kiên quyết lập Tử Tô làm thái tử. Tử Ngư cho rằng ngôi thái tử lý ra phải thuộc về mình, trong lòng ăm ức, bèn cầu xin phong cho đất Vũ Dương. Triệu Cơ cho rằng quả nhân không phải với Tử Ngư, đã khẩn cầu giúp Tử Ngư. Quả nhân cũng cảm thấy mình có lỗi, nên đã ưng thuận, phong Tử Ngư làm Vũ Thành Quân.”

Cơ Tuyết ngẫm nghĩ một lát, hỏi tiếp: “Tử Ngư vì sao lại thỉnh cầu phong đất Vũ Dương?”

“Vũ Dương giống như Tấn Dương của nước Triệu, là cố đô nước Yên, còn gọi là hạ đô. Ở nước Yên, ngoài Kế Thành, Vũ Dương là thành rộng nhất, đất đai màu mỡ, lương thực dồi dào, dân cư đông đúc, trong nội thông với Kế Thành, ngoài tiếp giáp Tề, Triệu, Trung Sơn, là vùng đất then chốt. Nếu mưu phản, tiến có thể tấn công Kế Thành, lùi có thể dựa vào Trung Sơn, Triệu, Tề, cắt đất chiếm cứ.”

“Nói như vậy, Tử Ngư cầu Vũ Dương là có kế sách lâu dài?”

“Đúng vậy!” Văn Công gật đầu. “Sau khi Triệu Cơ qua đời, quả nhân biết Tử Ngư đã thay lòng đổi dạ, từng khuyên răn Tử Ngư. Nào ngờ Tử Ngư đã không nghe, ngược lại còn sinh lòng oán hận, không những không vào triều, còn ngầm ngầm cấu kết với người Triệu, rắp tâm mưu phản!”

“Chúa thượng có lẽ đã lo lắng thái quá rồi! Theo thần thiếp thấy, Tử Ngư là người thẳng thắn, hẳn sẽ không làm ra chuyện như vậy!”

“Than ôi!” Văn Công thở dài sườn sượt. “Tử Ngư vốn dĩ không đến nỗi này. Song mấy năm qua, Tử Ngư đã bị mưu thần Quý Thanh xúi bẩy, dần dần thay đổi rồi.”

“Quý Thanh? Quý Thanh là ai kia?”

“Quý Thanh là con trai Quý Vỹ, tư đồ trước đây của quả nhân. Huynh đệ tranh giành, triều thần phân làm hai phe, hoặc ủng hộ Tử Tô, hoặc ủng hộ Tử Ngư. Quả nhân lập Tử Tô, những triều thần ủng hộ Tử Ngư ra sức phản đối, đặc biệt là tư đồ Quý Vỹ, năm lần bảy lượt khuyên can quả nhân, song quả nhân không nghe, nên đã tức giận từ quan, u uất mà qua đời. Quý Thanh mai táng cha xong, bán hết gia sản, cho người hầu kẻ hạ về quê, một mình tới Vũ Dương, trợ giúp Tử Ngư giành lại ngôi thái tử, nhằm thực hiện di nguyện của

cha. Kẻ này hoài bão lớn lao, đẩy mình thao lược, thủ đoạn nham hiểm, là một kẻ đáng gờm, Tử Ngư đã bị hấn mê hoặc, nhất nhất nghe theo lời hấn!”

Cơ Tuyết dường như đã hiểu rõ nguyên nhân, lại suy nghĩ một hồi, rồi an ủi: “Chúa thượng đã lập Tử Tô làm thái tử, hấn là do trời cao an bài. Tử Ngư nếu thực sự dám làm phản, ắt sẽ bị trời trừng phạt. Chúa thượng chớ tự trách mình mà tổn thương tới long thể!”

“Than ôi, phu nhân có điều không biết, nỗi khổ tâm thực sự của quả nhân vẫn không phải chuyện này!”

Cơ Tuyết ngờ ngàng hỏi: “Ngoài chuyện này, lẽ nào chúa thượng còn có nỗi khổ tâm nào khác?”

Văn Công im lặng hồi lâu, sắc mặt rầu rĩ: “Mấy năm qua, quả nhân đã suy xét kỹ rồi, có lẽ Quý Vỹ đã nói đúng, quả nhân, than ôi, có lẽ đã chọn lầm người rồi!”

Cơ Tuyết giật mình kinh ngạc: “Chúa thượng muốn nói tới... điện hạ?”

Văn Công không trả lời mà hỏi ngược lại: “Phu nhân thấy Tô Nhi thế nào?”

Từ sau khi vào cung Yên, người Cơ Tuyết không muốn gặp nhất chính là thái tử Tô, bởi lẽ mỗi khi gặp nàng, thái tử Tô lúc nào mắt cũng hau háu, dán chặt vào nàng, khiến Cơ Tuyết vô cùng khó chịu. Hành động vừa rồi của Cơ Tô càng khiến Cơ Tuyết sợ hãi chưa nguôi, song lúc này Văn Công hỏi đến, Cơ Tuyết lại không biết nói gì, chỉ trả lời qua loa cho xong chuyện: “Thần thiếp xưa nay không qua lại với điện hạ. Thi thoảng gặp mặt, điện hạ một điều mẫu hậu, hai điều mẫu hậu, thần thiếp... thần thiếp kém điện hạ nhiều

tuổi, nghe điện hạ gọi thân mật như vậy, cũng thấy ngượng tai, nên thường cố ý tránh mặt điện hạ!”

“Đó chỉ là vẻ bề ngoài!”

“Vẻ bề ngoài?”

“Đúng vậy!” Văn Công khẳng định. “Sự việc tới ngày hôm nay, quả nhân mới biết bản tính của Tô Nhi bĩ ối đê tiện, nhưng... phu nhân, quả nhân thực sự... thực sự... tiến thoái lưỡng nan!”

“Đạo trời thuận theo tự nhiên!” Cơ Tuyết an ủi. “Chúa thượng đã tận tâm rồi, còn chuyện trong tương lai, hãy thuận theo ý trời.”

Văn Công gật đầu, âu yếm nhìn Cơ Tuyết: “Phu nhân... mà thôi, không nói là hơn!”

“Chúa thượng có điều gì, xin hãy nói ra!”

“Hồi ôi!” Văn Công than thở. “Quả nhân già rồi, lực bất tòng tâm. Nếu được trẻ thêm vài tuổi, có thể cùng phu nhân sinh hạ một công tử, để nàng đích thân nuôi dạy, thì ngày hôm nay đâu phải phiền muộn thế này?”

Cơ Tuyết xấu hổ đỏ bừng mặt, nước mắt tràn mi, khẽ gọi: “Chúa thượng!”

Tô Tần dậy từ rất sớm, ra ngoài đi dạo.

Dù ngoài mặt Tô Tần vẫn bình thản như không, song trong lòng lại lo lắng không yên. Cho dù có tiết kiệm đến mấy, mỗi ngày ít nhất cũng phải ăn hai bữa, đã mấy hôm rồi, trong túi Tô Tần không còn lấy một xu. Tiểu Hỷ

vốn đưa cho Tô Tần hơn trăm xu tiền đồng, lúc ở Hàm Đan tuy không tiêu là bao, song trên đường tới Kế Thành, lại tiêu đáng kể. Thứ nhất ăn uống dọc đường, thứ hai nuôi ngựa, thứ ba thuê quán trọ, đều là những khoản không thể tiết kiệm, do vậy khi gần tới Kế Thành, trong túi Tô Tần chỉ còn lại vài đồng. Tô Tần nói với lão trượng tiền ở trong tay nải, chỉ là thoái thác. May mà lão trượng nhân hậu thực thà, không bắt Tô Tần trả tiền trọ trước, nếu không, chắc hẳn đã phải một phen bẽ mặt.

Hiện tại, việc cấp bách là làm thế nào gặp được Cơ Tuyết càng sớm càng tốt. Hầu bao rỗng tuếch là chuyện nhỏ, tình thế nguy cấp mới là chuyện chính. Nghe Giả Xá Nhân nói nước Yên đang xảy ra nội tranh, trong lòng Tô Tần bỗng có mỗi linh cảm, Cơ Tuyết đang cần tới mình, nước Yên cần tới mình, bởi vậy Tô Tần cần phải xuất hiện để ngăn chặn cuộc phân tranh này. Một khi nước Yên xảy ra nội chiến, không chỉ một mình Cơ Tuyết bị tổn thương, mà dân chúng nước Yên cũng sẽ gặp nạn.

Hơn nữa, nếu nhìn rộng hơn, bất luận Vũ Thành Quân có thành công hay không, nước Yên vẫn sẽ bất hoà với Triệu, điều này sẽ gây hại tới sách lược hợp tung của Tô Tần.

Gần tới giờ Ngọ, Tô Tần vẫn đi đi lại lại trên phố. Mấy ngày nay, Tô Tần đang nát óc suy tính làm thế nào mới vào được cung thành yết kiến Yên Công, song vẫn chưa tìm ra cách hay. Yên Công đổ bệnh nằm liệt giường, cự tuyệt tiếp khách, cũng không lên triều, đừng nói là Tô Tần, dù là đại phu trong triều cũng chỉ có thể ở yên trong phủ đợi chỉ. Tô Tần lại xưng là người quen cũ của phu nhân nước Yên cầu kiến Cơ Tuyết, song do thủ úy các cổng cung đều đã quen mặt Tô Tần, nên không chịu tin.

Theo như suy đoán của Tô Tần, bệnh của Yên Công có nguyên nhân bởi loạn cục hiện tại của Vũ Dương. Giải quyết loạn cục này thế nào, đối với Tô Tần chỉ là chuyện nhỏ, song nếu không gặp được Yên Công, đối sách có hay đến mấy cũng là vô dụng.

Đi lại hồi lâu, Tô Tần bụng đã đói cồn cào. Tô Tần biết đã tới giờ cơm trưa, đưa mắt nhìn quanh, thấy quán xá hai bên đường hoặc đang ăn cơm, hoặc đang dọn cơm, trên phố loáng thoáng nghe tiếng mẹ gọi con về dùng bữa. Người đi lại trên phố bắt đầu tấp vào quán bên đường, mùi thức ăn bốc lên ngào ngạt, từ phía đều là cảnh nhai nuốt.

Tô Tần nuốt nước bọt đánh “ực”, quay bước trở lại, lát sau thì về tới quán trọ Lão Yên Nhân, trong sảnh đã có vài vị khách đang ngồi ăn, trên bàn bày đầy rượu thịt. Mọi người trò chuyện rôm rả, miệng nhai nhồm nhoàm.

Lão trượng ngồi im lặng trước quầy hàng, thấy Tô Tần bước vào, cũng không nói gì, chỉ nhìn Tô Tần chăm chăm. Tô Tần mỉm cười với lão trượng thay cho lời chào, rồi lẳng lặng đi qua phòng ăn, cũng chẳng buồn nhìn đám thực khách, đi thẳng về phòng.

Vào trong phòng, Tô Tần múc một gáo nước lạnh, ngửa cổ uống ừng ực, rồi tới bên giường ngồi xuống, nhắm mắt dưỡng khí.

Một canh giờ trôi qua, bên ngoài vọng lại tiếng bước chân. Có người gõ cửa.

Tô Tần ngạc nhiên, mở choàng mắt, từ từ đứng dậy, ra mở cửa, thì ra là tiểu nhị.

Tiểu nhị vòng tay nói: “Tô gia, ông chủ có lời mời!”

Tô Tần trong lòng giật thột, bỗng nhớ tới lão chủ quán độc địa ở Hàm Dương trước đây, nghĩ thầm trong bụng: “Chủ quán trọ đều xấu bụng như nhau, nhìn ánh mắt vừa rồi của lão trượng, hẳn là đã đoán ra sự tình, chắc sợ mình không trả nổi tiền phòng đây!”

Nghĩ là vậy, Tô Tần liền sầm mặt xuống, cất giọng lạnh tanh: “Hôm kia thuê phòng trọ, ông chủ người đã nói rằng, tiền trọ lúc nào không thuê nữa thì tính một thể, người...”

Không đợi Tô Tần nói hết câu, tiểu nhị đã bật cười: “Tô gia nghĩ đi đâu thế, ông chủ tôi không phải muốn đòi tiền trọ!”

Tô Tần thầm ngạc nhiên, cũng cảm thấy mình quá hấp tấp, bèn cười ngượng nghịu, không hỏi gì thêm nữa, tiện tay đóng cửa phòng lại, theo tiểu nhị đi vào trong sảnh.

Thực khách đã đi hết, lão trượng ngồi ngay ngắn sau bàn, trên bàn bày bốn đĩa thức ăn thường ngày của người Yên, một hũ rượu và hai chén đồng tinh xảo đã rót đầy rượu.

Lão trượng vẫn ngồi nguyên tại chỗ, vòng tay đáp lễ: “Lão hủ đã làm phiền Tô Tử!” Chỉ tay vào vị trí đối diện. “Tô Tử, mời ngồi!”

Tô Tần không biết lão trượng có ý gì, lại vòng tay: “Lão trượng có gì sai bảo, xin cứ nói!”

Lão trượng mỉm cười: “Tô Tử cứ ngồi xuống đã!”

Tô Tần bước tới chỗ đối diện, khoanh chân ngồi xuống, hai mắt nhìn thẳng vào lão trượng.

Lão trượng ung dung nói. “Hôm nay lão hủ vừa tròn sáu mươi tuổi, đã

sống được một vòng Giáp Tý, cũng coi là đại hỷ. Lão hủ trong lòng vui vẻ, nên chuẩn bị vài món đậm bạc, một vò rượu nhạt để chúc mừng. Tô Tử là quý nhân, nên lão hủ mạo muội mời Tô Tử một chén, gọi là lấy may, mong Tô Tử đồng ý.”

Trực giác của Tô Tần hoàn toàn có thể cảm nhận được thành ý chân thực trong lời nói của lão trượng, trong lòng bỗng thấy chua xót, khoé mắt cay sè, giọng nói có phần nghẹn ngào: “Lão trượng!”

Lão trượng dường như không nhận ra, chỉ vào chén rượu trước mặt, cười nói: “Hai chiếc chén đồng này không phải vật tầm thường, vốn đều là vật trong cung. Nếu không gặp dịp tết nhất, cúng tế tổ tiên, thì lão hủ không nỡ mang ra dùng. Hôm nay, cũng coi là ngày đại hỷ, nên lấy ra cung kính mời Tô Tử!” Rồi nâng một chén lên. “Tô Tử, mời!” Nhìn vẻ mặt hiền từ, chân thành của lão trượng, Tô Tần cũng đã trấn tĩnh trở lại, bưng chén rượu lên, vòng tay chúc mừng: “Vân sinh cung chúc lão trượng, chúc lão trượng thọ sánh núi cao, phúc như biển lớn!”

Hai người nhìn nhau, cùng cười, uống cạn.

Lão trượng đặt chén rượu xuống, cầm đũa lên, liên tục gắp thức ăn bỏ vào chiếc đĩa trước mặt Tô Tần, cười nói: “Những món này đều do lão hủ tự tay nấu nướng, cũng coi như là hương vị đất Yên, mời Tô Tử thưởng thức!”

Tô Tần gắp vài miếng, lần lượt nếm thử, tấm tắc khen: “Ồ, sắc hương vị đầy đủ, quả là món ngon chốn dân gian!”

“Tạ ơn Tô Tử quá khen!” Lão trượng vừa nói, vừa tiếp thức ăn cho Tô Tần.

Hai người ăn uống, chuyện trò vui vẻ.

Khi vò rượu sắp trơ đáy, lão trượng móc từ trong ống tay áo ra một túi tiền, đẩy tới trước mặt Tô Tần: “Tô Tử sớm tối ra ngoài, không thể không có đồng nào trong túi. Túi tiền này, Tô Tử hãy tạm cầm lấy!”

“Lão trượng!” Tô Tần vô cùng bối rối, vội vã đẩy trả về. “Chuyện này... làm sao có thể?”

“Sao lại không thể?” Lão trượng lại đẩy lại, cười vang mà nói. “Chỉ là mấy đồng xu lẻ thôi mà!”

Tô Tần nhìn chăm chăm vào lão trượng, thấy lão tình cảm chân thành, không có vẻ gì là lừa gạt, thì vô cùng cảm kích, bèn quỳ sụp xuống tạ ơn: “Lão trượng ở trên, xin nhận của vãn sinh một lạy!” Rồi lạy liền ba lạy. “Đại ân của lão trượng, Tô Tần sẽ có ngày hậu tạ!”

“Tô Tử mau đứng dậy!” Lão trượng vội vã đứng lên, kéo Tô Tần dậy. “Tô Tử là quý nhân, lão hủ sao dám nhận đại lễ của Tô Tử? Hơn nữa, chút tiền còn con này, Tô Tử không chê là may rồi, nói gì tới hậu tạ? Lão hủ cũng đã sắp về với đất, giữ mấy đồng lẻ bên mình chẳng để làm gì, Tô Tử cầm lấy, có thể tạm thời giải quyết khó khăn trước mắt!”

Tô Tần vô cùng xúc động trước tấm thịnh tình của ông lão đất Yên, bèn cất túi tiền vào tay áo, vòng tay nói: “Lão trượng đại nghĩa, vãn sinh lấy làm hổ thẹn!”

Lão trượng quay lại chỗ ngồi, nhìn Tô Tần gật đầu, nâng chén rượu nói: “Vì tiền đồ của Tô Tử, cạn chén!”

Tô Tần cũng nâng chén, nói: “Đa tạ lão trượng hậu ái!”

Hai người lại uống thêm vài chén nữa. Tô Tần chậm rãi đặt chén rượu xuống, hai mắt nhìn thẳng vào lão trượng: “Văn sinh có một khúc mắc, không biết có nên nói ra không?”

“Tô Tử cứ nói!”

“Văn sinh vốn không quen biết lão trượng, nay tới thuê phòng trọ của lão trượng, lão trượng nhìn màm biết cây, hiểu rõ tình cảnh cùng quẩn của văn sinh, không những mời ăn mời uống, lại còn cời hầu bao mang tặng, thực khiến văn sinh không thể nào ngờ. Văn sinh rất muốn biết, lão trượng là người làm ăn, tiếp khách thập phương tứ xứ, có sao lại chỉ ưu ái văn sinh?”

Lão trượng mỉm cười, chậm rãi nói: “Tô Tử đã hỏi, lão hủ cũng xin nói thực. Lão mở quán trọ này đã ba mươi lăm năm, gặp rất nhiều sĩ tử qua lại, nhân lực cũng thành tinh tường. Không giấu Tô Tử, vừa gặp mặt, lão đã biết Tô Tử không giống như sĩ tử bình thường, mà là người làm nên đại sự.”

Tô Tần cũng cười một tiếng: “Lão trượng đã đánh giá cao Tô Tần rồi!”

“Có điều, lão hủ đây không cầu hậu tạ, song lại cầu báo đáp!” Lão trượng thu lại nụ cười, nheo mắt nhìn Tô Tần.

“Đương nhiên!” Tô Tần không biết lão trượng muốn cầu chuyện gì, trong lòng hơi lo lắng, song lúc này đã không còn đường lui, đành vòng tay nói. “Lão trượng cứ nói!”

“Ngày sau đắc ý, mong Tô Tử chớ quên người Yên!” Lão trượng sắc mặt nghiêm trang, giọng nói khẩn thiết.

Nghe thấy một ông lão thường dân nước Yên lại có thể nói ra những lời này, Tô Tần trong lòng chấn động, muôn phần cảm kích đáp lời: “Văn sinh

xin ghi nhớ!”

“Nhớ thì tốt!” Lão trượng nhìn Tô Tần không chớp. “Tô Tử tới đây, hẳn là muốn bái kiến chúa thượng?”

“Than ôi...” Tô Tần thở dài, vẻ mặt tràn đầy thất vọng.

“Muốn gặp chúa thượng, lại không có gì khó!”

Tô Tần tròn tròn hai mắt, kinh ngạc nhìn lão trượng. Lão trượng chậm rãi nói: “Con trai lão tên Viên Báo, hiện giữ chức quan nhỏ trong cung, là quân úy ở điện thái tử. Hôm nay, lão hủ tròn sáu mươi tuổi, nó nói sẽ về, song hai canh giờ trước lại cho người mang thư tới, nói là giờ Thân hôm nay, phải hộ tống thái tử điện hạ và phu nhân nước Yên tới Thái miếu, e là không về được. Lão đang tính, nếu Tô Tử tới cửa đông cung thành chờ sẵn, có thể yết kiến điện hạ. Nếu gặp được điện hạ, có thể yết kiến chúa thượng!”

“Phu nhân nước Yên?” Tô Tần nghe mà trong lòng mừng rỡ.

“Đúng vậy!” Lão trượng gật đầu đáp lời. “Chúa thượng long thể bất an, phu nhân muốn tới Thái miếu cầu phúc cho chúa thượng.”

Ăn cơm xong, Tô Tần từ biệt lão trượng, trở về phòng ngồi một lát, thấy đã gần tới giờ Thân, thì ra phố, đi về phía cung Yên.

Tô Tần đứng đợi ngoài cửa đông một lát, quả nhiên thấy cửa cung mở toang, một đội vệ sĩ tiến ra, đi trước dẹp đường. Lát sau, lại có đại đội giáp sĩ tiến ra, ở giữa đội ngũ, cờ quạt rợp trời, hai cỗ xe lộc cộc lăn bánh. Phía trước cỗ xe, một con ngựa cao lớn sắc lông hung đỏ khoan thai bước đi, người cưỡi trên lưng ngựa tay cầm thương dài, vai hổ lưng gấu, ánh mắt nghiêm nghị

nhìn về phía trước.

Không cần hỏi, Tô Tần cũng đã đoán ra, người này chắc hẳn là quân úy Viên Báo.

Đội vệ sĩ ra khỏi cửa cung chưa được bao lâu, Tô Tần thấy thời cơ đã đến, cũng giống như năm xưa ở Lạc Dương, xông vọt ra từ bụi rậm ven đường, không để tướng sĩ kịp phản ứng, đã quỳ phịch xuống giữa phố, đập đầu sát đất, lớn tiếng báo danh: “Tô Tần người Lạc Dương khấu kiến thái tử điện hạ nước Yên!”

Viên Báo cả kinh, thúc ngựa xông lên, quát lớn: “Mau, bắt lấy hắn!”

Đám vệ sĩ lập tức vây kín lại, hai giáp sĩ xông tới, bẻ quặt hai tay Tô Tần ra phía sau. Viên Báo nhìn khắp xung quanh, thấy không có gì bất thường, mới thở phào nhẹ nhõm, quay ngựa tới trước xe thái tử, lớn tiếng bẩm báo: “Khởi bẩm điện hạ, có kẻ chặn xa giá!”

Sự việc xảy ra thình lình, khiến thái tử Tô cú ngỡ là thích khách do công tử Ngự phái tới, kinh hồn bạt vía, run như cây sậy trong xe, lập bập hỏi: “Là thích... thích khách ư?”

“Khởi bẩm điện hạ,” Viên Báo đồng dục đáp, “kẻ cản đường tự xưng là Tô Tần người Lạc Dương, muốn cầu kiến điện hạ!”

Nghe thấy không phải là thích khách, thái tử Tô mới trấn tĩnh trở lại, liền vén rèm xe, quát lớn: “Tô Tần gì chứ? Đánh chết tại chỗ!”

“Điện hạ!” Viên Báo thoáng do dự, khẽ nói. “Mặt tướng quan sát người này, thấy không có vẻ gì ác ý. Liệu...”

Thái tử Tô trừng mắt, cắt ngang lời Viên Báo: “Làm kinh động tới quốc

hậu là tội chết, còn không mau lôi đi!”

“Mặt tướng tuân chỉ!” Viên Báo quay người lại, hạ lệnh. “Điện hạ có chỉ, Tô Tần người Lạc Dương làm kinh động xa giá quốc hậu, phạm tội chết, lôi ra đánh chết ngay tại chỗ!”

Đám giáp sĩ đang định ra tay, Tô Tần bỗng phá lên cười lớn một tràng: “Ha ha ha, nước Yên không có mắt! Yên gặp đại nạn, người Lạc Dương Tô Tần không quản nghìn dặm xa xôi tới cứu, lại chịu hoạ sát thân. Nước Yên quả thực không có mắt ư?”

Thái tử Tô giận dữ quát: “Kẻ to gan lớn mật kia, chết tới nơi rồi mà vẫn ngông cuồng. Hành hình!”

Lời nói còn chưa dứt, từ trong cỗ xe phía sau bỗng vọng ra giọng nói của Cơ Tuyết: “Khoan!”

Giọng Cơ Tuyết tuy nhu hòa, song rất đỗi uy nghiêm. Đám giáp sĩ đang định hành hình, nghe vậy vội dừng ngay lại.

Cơ Tuyết chậm rãi nói: “Dẫn kẻ chặn xa giá lại đây!”

Viên Báo nghe vậy, lập tức lệnh cho vệ sĩ giải Tô Tần tới trước xe.

Cơ Tuyết khẽ vén rèm xe, thấy người chặn xe quả nhiên là Tô Tần, trái tim bỗng đập lên bắn loạn, vội đưa tay chặn lên trước ngực. Hồi lâu sau, nàng mới gắng định thần lại được, hạ rèm châu xuống, giọng hơi lạc đi: “Kẻ chặn xe kia, người nói người là Tô Tần người Lạc Dương?”

Bảy năm không gặp, giờ lại được nghe thấy giọng nói của Cơ Tuyết, Tô Tần tuy kích động muôn phần, song cũng chỉ biết gắng gượng kìm nén, trầm giọng mà đáp: “Khởi bẩm phu nhân nước Yên, thảo dân chính là Tô Tần

người Lạc Dương!”

Im lặng một hồi, rồi Cơ Tuyết khẽ nói: “Viên tướng quân, thả người này ra!”

“Mặt tướng tuân chỉ!” Viên Báo nhận lệnh xong, quay lại hạ lệnh cho đám vệ sĩ thả Tô Tần ra.

Tô Tần quỳ xuống, dập đầu nói: “Tô Tần người Lạc Dương khấu kiến phu nhân nước Yên, cung chúc phu nhân vạn an!”

Cơ Tuyết khẽ nói: “Tô Tử miễn lễ!”

Thái tử Tô nhìn thấy Viên Báo thả Tô Tần ra, nhất thời không rõ nguyên nhân, liền nhảy phắt xuống xe, nói với Cơ Tuyết: “Khởi bẩm mẫu hậu, kẻ ngông cuồng kia dám chặn đại giá của mẫu hậu, đã phạm tội chết, có sao lại thả hãn ra?”

Cơ Tuyết lúc này đã điềm tỉnh trở lại, từ tốn nói: “Điện hạ, người này là danh sĩ Lạc Dương, không phải là kẻ ngông cuồng!”

Thái tử Tô dường như cũng đã hiểu ra, đảo con người một vòng, lập tức đổi ngay thái độ, quay sang Tô Tần vái dài một vái mà rằng: “Cơ Tô không biết Tô Tử là danh sĩ đồng hương với mẫu hậu, có chỗ nào đắc tội, mong Tô Tử bỏ qua!”

Tô Tần bái lạy Cơ Tô, nói: “Thảo dân tạ ân không giết của điện hạ!”

Thái tử Tô đích thân đỡ Tô Tần dậy: “Tô Tử hãy mau bình thân!”

Tô Tần lại bái lạy thêm lần nữa, rồi đứng lên.

Thái tử Tô ân cần nói: “Cơ Tô và mẫu hậu muốn tới Thái miếu, Tô Tử có

muốn đi theo xa giá chẳng?”

Tô Tần vòng tay nói: “Tạ ơn điện hạ hậu ái!”

Thái tử Tô muốn lấy lòng Cơ Tuyết, bèn mời Tô Tần lên xe của mình, sau đó truyền chỉ đi tiếp. Chưa đầy nửa canh giờ sau, đoàn người ngựa đã tới Thái miếu. Thái miếu lệnh ra đón Cơ Tuyết và thái tử Tô bước vào đại điện, dâng lễ cúng tế theo nghi lễ Yên thất, cầu thọ cho Yên Văn Công.

Tế lễ xong xuôi, Thái miếu lệnh dập đầu nói: “Mời quốc hậu, điện hạ tới thiên điện nghỉ ngơi!”

Cơ Tuyết, thái tử Tô đi vào thiên điện, lần lượt ngồi xuống. Còn chưa ấm chỗ, thái tử Tô trong lòng sốt sắng, không nhịn được thêm, bèn xua đám người hầu lui ra hết, khấu bái sát đất mà nói: “Mẫu hậu, việc nhi thần cậy nhờ mẫu hậu, quân phụ có đồng ý hay chẳng?”

Do có sự việc lần trước, lần này Cơ Tuyết đã trở nên cảnh giác, lập tức lớn tiếng gọi: “Người đâu!”

Thái tử Tô không còn cách nào, vội đứng ngay dậy, nghiêm túc ngồi vào chỗ.

Lão nội thần vội vã bước vào: “Có lão nô!”

Cơ Tuyết đồng dục nói: “Mời Tô Tử vào!”

“Phu nhân có chỉ, mời Tô Tử!”

Một lát sau, Tô Tần bước vào, phủ phục xuống đất dập đầu nói: “Thảo dân khấu kiến Yên quốc phu nhân, khấu kiến thái tử điện hạ!”

Cơ Tuyết phẩy tay nói: “Tô Tử miễn lễ!” Rồi chỉ vào vị trí khách bên

cạnh. “Ô Tô Tử, mời ngồi!”

“Tại ơn phu nhân ban chỗ!” Ô Tô Tử lại bái lạy, rồi đứng dậy, ngồi vào chỗ.

Cơ Tuyết đưa mắt nhìn Tô Tần một lượt, rồi chậm rãi hỏi: “Xin hỏi Tô Tử, mấy năm qua đã đi đâu?”

“Khởi bẩm phu nhân,” Tô Tần vòng tay đáp, “thảo dân và bạn tốt Trương Nghi cùng tới núi Vân Mộng, bái Quý Cốc tiên sinh làm thầy, tu học vài năm, mới xuống núi vào mùa thu năm ngoái!”

“Trương Nghi?” Thái tử Tô kinh ngạc, tròn tròn hai mắt, nhìn Tô Tần không chớp. “Có phải là Trương Nghi đã trợ giúp Sở Vương một trận tiêu diệt hơn hai mươi vạn đại quân nước Việt?”

“Đúng là người này!” Tô Tần vòng tay đáp lời.

Cơ Tuyết khẽ cười, nói: “Bản cung cũng từng nghe nói tới chuyện này, thực không ngờ Trương Nghi đã có được thành tựu nhường đó!”

Thái tử Tô càng thêm kinh ngạc: “Mẫu hậu nói vậy, lẽ nào cũng quen biết Trương Nghi?”

Cơ Tuyết khẽ gật đầu: “Đã từng gặp hần vài lần!” Lại quay sang Tô Tần hỏi. “Nghe nói Tô Tử năm ngoái từng tới Tần, có chuyện này chăng?”

Tô Tần cười buồn một tiếng, lắc đầu than thở: “Than ôi, là thảo dân nhất thời mê muội, muốn trợ giúp Tần Công nhất thống thiên hạ.”

“Gì kia?” Thái tử Tô tròn mắt sững sờ. “Ô Tô Tử muốn giúp Tần Công nhất thống thiên hạ? Tô Tử...”

Cơ Tuyết khẽ mỉm cười, quay sang thái tử Tô: “Chẳng phải vừa nãy điện hạ vừa hỏi về việc đã cậy nhờ ư? Nay có Tô Tử, có thể thay thế hồ phù được rồi!”

Thái tử Tô nhìn Tô Tần với ánh mắt hoài nghi, hồi lâu sau mới định thần lại được, cất giọng nửa khẩn cầu nửa châm biếm: “Cơ Tô khẩn cầu Tô Tử, liệu có thể tạm hoãn việc nhất thống thiên hạ một chốc, để cứu lấy nước Yên trước hay chẳng!”

Tô Tần khẽ gật đầu, cố tình hỏi lại: “Xin hỏi điện hạ, nước Yên có chuyện gì?”

Thái tử Tô nói ngay: “Cơ Tô nhận được tin báo, công tử Ngư chiêu binh mãi mã ở Vũ Dương, ngầm ngầm cấu kết với Triệu, muốn trong ứng ngoài hợp, gây chuyện đại nghịch. Quân phụ hay tin, uất ức mà đổ bệnh. Công tử Ngư nghe nói chúa thượng bệnh nặng, càng được thể làm già, sớm muộn gì cũng sẽ khởi binh đánh vào Kế Thành, đại nạn sắp giáng xuống nước Yên đến nơi rồi!”

Tô Tần mỉm cười mà nói: “Theo Tô Tần, loạn Vũ Dương chẳng qua chỉ là chuyện nhỏ!”

Thái tử Tô sững sốt: “Sao kia? Loạn Vũ Dương nếu là chuyện nhỏ, thì chuyện gì mới là lớn?”

“Khởi bầm điện hạ, chuyện lớn của nước Yên là ở chỗ triều không có hiền tài, nước không có kế sách lâu dài!”

Thái tử Tô đang định phản bác, Cơ Tuyết đã xua tay nói: “Không còn sớm nữa, Tô Tử hãy tạm trở về dịch quán, đợi bản cung về bẩm lại với chúa

thượng, hôm khác sẽ lại thỉnh giáo Tô Tử!”

Tô Tần đứng dậy khấu bái: “Thảo dân cáo từ!”

Hôm nay ngày mồng một tháng ba, thành cổ Tấn Dương lại một lần nữa cát bụi mịt mù.

Vào lúc nửa đêm về sáng, một cơn bão cát dày đặc bao trùm khắp một vùng rộng lớn vốn đang chìm trong bóng tối như bưng, mờ mịt không thấy bầu trời. Trên lầu cổng thành ở cổng tây Tấn Dương, đô úy Tấn Dương Thân Bảo toàn thân giáp trụ cùng hơn chục tùy tùng thân tín đang đứng trên ụ thành, nhìn không chớp mắt về phía trước.

Cách đó không xa, vọng lai tiếng mõ của người điểm canh, năm tiếng liền nhau, dừng lại một lát, lại gõ năm tiếng nữa, tiết tấu rất nhịp nhàng.

Một tùy tùng đứng bên cạnh bước lại, khẽ nói: “Tướng quân, đã đến canh năm!”

“Nghe thấy rồi!” Thân Bảo đáp, không giấu vẻ nôn nóng, hai mắt vẫn nhìn chăm chú về phía xa.

Lại một hồi lâu nữa trôi qua, không thấy động tĩnh gì, Thân Bảo bắt đầu bồn chồn, quay sang tùy tùng vừa nãy, hỏi. “Người chắc chắn là canh năm đêm nay chứ?”

Người này vội đáp: “Khởi bẩm tướng quân, tiểu nhân khẳng định chắc chắn. Chính miệng Sư Lý đại nhân đã nói, sáng sớm mồng hai tháng này, vào canh năm, đốt lửa làm hiệu lệnh!” Bỗng mừng rỡ chỉ tay về phía xa. “Tướng quân xem kia...”

Quả nhiên, từ phía xa bất ngờ bùng lên ba đồng lửa.

Thân Bảo rút kiếm, khí thế hùng hực, khê giọng hạ lệnh: “Châm lửa!”

Mấy tuý tùng thân tín tay cầm đuốc vội chạy tới trước đồng củi đã chuẩn bị sẵn. Chỉ một lúc sau, trên lầu thành, ba đồng lửa đã dàn thành hàng ngang bốc cháy rừng rực. Ngay lập tức, từ trong cát bụi mịt mù phía xa, quân Tần ồ ạt xông lên như ong vỡ tổ, không nói không rằng, lạng lẽ áp sát cổng tây.

Thân Bảo thấy vậy, cố nén cơn kích động trong lòng, khê giọng hạ lệnh: “Mau thả cầu treo, mở cổng thành!”

Tuý tùng thân tín lập tức quay đi, đang định xuống lầu hạ lệnh, đột nhiên đứng chết trân tại chỗ, hai mắt trợn trừng.

Thân Bảo vội giục: “Người Tần đã tới sát cổng thành, người còn đứng ngẩn ra đó làm gì?”

Lời nói vừa dứt, từ dưới lầu đã vọng lên tiếng thả cầu treo và mở cổng thành.

Thân Bảo đang kinh ngạc, bỗng từ sau lưng vang lên một giọng nói trầm hùng nhưng lạnh lẽo: “Không cần phiền tới Thân tướng quân, cổng thành đã mở rồi!”

Thân Bảo khiếp hãi quay ngoắt lại nhìn, thì thấy thú thừa Tấn Dương Triệu Báo vũ phục uy nghiêm đã đứng sừng sững sau lưng tự bao giờ, lính Triệu đứng dày đặc xung quanh, ai nấy đều đã giương cung lắp tên, chỉ chờ hiệu lệnh.

“Triệu... Triệu tướng quân!” Thân Bảo chết lặng, lập cập không nói thành lời.

Triệu Báo nhìn hăn, lạnh lùng hô: “Bắt lấy nghịch tặc!”

Đám binh sĩ lập tức xông lên, tóm gọn Thân Bảo và toàn bộ thân tín.

Mắt thấy đã có vài trăm lính tiên phong phía quân Tần leo qua cầu treo, tiến vào cổng thành, Triệu Báo cười nhạt một tiếng, đồng dặc hạ lệnh: “Chư vị tướng sĩ, nhắc cầu treo, đóng cửa đánh chó!”

Quân Triệu hô vang, hợp sức xoay ròng rọc cầu treo. Cầu treo thành linh dựng ngược, lính Tần trên cầu không kịp đề phòng, ngã lăn lông lốc rơi xuống hào thành rộng gần ba trượng. Cùng lúc này, lửa trên thành bùng cháy tứ phía, vạn nỏ đồng loạt bắn ra. Đáng thương cho vài trăm lính Tần vừa hăm hở qua cầu treo, chớp mắt đã biến thành hồn ma trong tiếng gào rú thê thảm.

Tư Mã Thác giật mình kinh sợ, vội hạ lệnh giống chiêng thu quân.

Đúng lúc này, cổng đông thành Tấn Dương mở toang, từ bên trong xông ra hai kỵ sĩ, ra roi thúc ngựa, phóng như bay về phía Hàm Đan.

Trung đại phu Lâu Hoãn nhận được cấp báo, cấp tốc bẩm báo lên An Dương Quân: “Khởi bẩm thái sư, Tấn Dương cấp báo!”

An Dương Quân xem lướt qua, nói ngay: “Mau lên, chuẩn bị xe, tới đài Hồng Ba!”

Tin Tử Chi bí mật tới Trọc Lộc đóng quân đã mau chóng được báo lên Vũ Thành Quân.

Cơ Ngư lo lắng triệu tập Quý Thanh tới: “Tử Chi đột nhiên tăng quân tới Trọc Lộc, Quý Tử có biết chuyện này chăng?”

Quý Thanh gật đầu.

“Quý Tử hãy mau báo tin này với người Triệu, bảo họ hãy tạm...”

“Khởi bẩm chúa công, đã muện rồi!”

“Quý Tử... nói vậy có ý gì?”

“Chúa công,” Quý Thanh chậm rãi nói, “vi thần sớm đã phái người báo tin cho công tử Phạm, lương thảo mà hãn cần đã chuẩn bị đủ cả, chưa biết chừng quân Triệu đã trên đường tập kích Trục Lộ mất rồi!”

“Chuyện này sao có thể?” Vũ Thành Quân kinh hãi thất sắc. “Người Triệu không biết mà đề phòng, tất chịu thiệt hại lớn, ngộ nhỡ họ hỏi tội, bảo bản công giải thích thế nào đây?”

“Đây chính là điều mà vi thần trông đợi!” Quý Thanh cười âm hiểm. “Công tử Phạm nếu thiệt hại lớn, đương nhiên sẽ không chịu bỏ qua. Triệu, Yên giao chiến, nơi đây ắt thành ra hỗn loạn, nếu chúa công nhân lúc này khởi binh, đại sự tất thành!”

Vũ Thành Quân đang định hỏi thêm, quả nhiên có thám mã hộc tốc chạy về bẩm báo: “Báo, người Triệu đêm qua đột kích Trục Lộ, đã bị Tử Chi tướng quân đánh lui!”

Vũ Thành Quân vội hỏi: “Tình hình ra sao?”

“Người Triệu thiệt hại ba nghìn quân, thoái lui ba mươi dặm hạ trại, Tử Chi tướng quân cũng lui về trấn giữ Trục Lộ.”

“Người Triệu có tổng cộng bao nhiêu binh mã?” Quý Thanh hỏi.

“Một vạn!”

“Tiếp tục theo dõi.”

Thám mã vâng lệnh lui ra.

Quý Thanh mỉm cười, quay sang Vũ Thành Quân: “Chúa công, có thể khởi binh được rồi!”

“Quý Tử?”

“Công tử Phạm vốn cho rằng có thể chiếm được Trục Lộc dễ như trở bàn tay, nên chỉ điều một vạn quân tới đánh, không ngờ gặp phải đòn đau. Dựa vào tính khí của công tử Phạm, tất sẽ khởi đại binh phục thù, chúa công không khởi binh lúc này thì còn chờ đến bao giờ nữa?”

“Ờ, chuyện này...”

“Chúa công, thời cơ đã tới, không thể bỏ lỡ!”

Vũ Thành Quân trầm ngâm một lát, sắc mặt dần trở nên kiên định: “Được, người mau đi truyền lệnh!”

Trong cung Minh Quang, Cơ Tuyết chậm rãi tiến lại trước giường Văn Công, nhẹ nhàng đặt tay lên trán ông, hỏi khẽ: “Chúa thượng, hôm nay có đỡ hơn chăng?”

Văn Công gượng cười, khẽ lắc đầu nói: “Lòng trĩu nặng như đeo đá, đầu cũng đau như búa bổ!”

“Chúa thượng chớ lo lắng!” Cơ Tuyết mỉm cười, giọng nói càng thêm dịu dàng. “Thần thiếp đã cầu được một quẻ ở Thái miếu, là quẻ thượng thượng. Nghe bốc sư giải quẻ, bệnh của chúa thượng chẳng bao lâu nữa sẽ bình

phục!”

“Than ôi!” Văn Công thở dài náo nức. “Phu nhân, nàng không phải an ủi quả nhân. Bệnh của quả nhân, quả nhân tự biết, không thể khỏi trong một sớm một chiều.”

Cơ Tuyết bật cười một tiếng.

Văn Công ngạc nhiên hỏi: “Phu nhân có sao lại cười?”

Cơ Tuyết cười thêm tiếng nữa, mới nói: “Thần thiếp tới Thái miếu, trên đường gặp một chuyện kỳ lạ, vừa rồi nhớ lại, nhất thời không nhịn được, nên mới bật cười!”

“Ồ?” Văn Công hết sức tò mò, tâm trạng cũng bớt u uất, nghiêng đầu nhìn Cơ Tuyết. “Là chuyện kỳ lạ gì mà khiến phu nhân cười vui đến vậy?”

“Thần thiếp vừa rời khỏi cung thành thì có một người xông ra giữa phố, chặn xa giá lại!”

Văn Công kinh ngạc: “Là kẻ nào chặn xa giá? Có làm kinh động tới phu nhân không?”

“Thưa không!” Cơ Tuyết cười nói. “Thần thiếp đâu phải đứa trẻ lên ba!” Dừng lại một lát, kể tiếp. “Người kia quỳ xuống, nói là muốn cầu kiến điện hạ. Điện hạ thấy hắn chặn đường thì muốn hỏi tội. Cũng do thần thiếp hiếu kỳ, bèn gọi hắn lại hỏi, hắn tự xưng là đệ tử của Quý Cốc Tử ở núi Vân Mộng, đại tướng quân nước Ngụy Bàng Quyên, khách khanh nước Sở Trương Nghi đều là sư đệ của hắn. Thần thiếp quan sát kỹ lưỡng, thấy hắn tướng mạo không có gì đặc biệt, mũ áo cũ rách, hành vi cử chỉ trông cũng không giống bậc kỳ tài. Vậy mà hắn lại tự xưng là đồng môn của Bàng

Quyên, Trương Nghi, chẳng phải ba hoa nói xằng ư? Chúa thượng, thế đạo hiện nay chẳng khác gì một khu rừng tạp, chim nào cũng có! Chúa thượng thấy nhiều hiểu rộng, đã gặp chuyện nào đáng cười như vậy chưa?”

“Phải!” Văn Công thấy Cơ Tuyết nói cười vui vẻ, cũng thấy yên tâm. “Chuyện này nghe ra cũng rất nực cười. Sau đó thế nào?”

“Cũng vì lòng hiếu kỳ trời dậy, thứ nhất muốn xem thử tài năng, thứ hai cũng muốn dẹp bớt thói ba hoa của hăn, nên thần thiếp đã hỏi hăn về chuyện nước Yên. Không ngờ hăn nói rằng, Yên có bệnh nặng. Thần thiếp cho rằng, người Yên ai cũng biết, chúa thượng long thể bất an, kẻ này nói vậy, cũng chẳng có gì lạ, bèn hỏi tiếp: ‘Phải chẳng tiên sinh muốn nói tới chuyện chúa thượng long thể bất an?’ Kẻ này bèn đáp rằng: ‘Không phải, chúa thượng không có bệnh, có bệnh chính là nước Yên.’ Chúa thượng rõ ràng có bệnh mà kẻ này lại nói là không có, chẳng phải là cuồng ngôn vọng ngữ ư? Thần thiếp vốn muốn trách phạt, song thấy lời hăn nói cũng có chỗ may mắn, sau lại chiêm được quẻ tốt, nhất thời vui mừng nên đã thả hăn đi. Giờ nhớ tới chuyện này, nên mới kể lại cho chúa thượng nghe!”

Văn Công thành linh ngồi phắt dậy: “Người này họ gì tên gì? Hiện đang ở đâu?”

“Chúa thượng chớ nên kinh động đến long thể!” Cơ Tuyết vội đỡ Văn Công nằm xuống. “Thần thiếp đã hỏi rõ, người này họ Tô tên Tần, là người Lạc Dương, cùng quê với thần thiếp, hiện đang ở quán trọ Lão Yên Nhân ngoài cung thành!”

“Tô Tần?” Văn Công trợn mắt. “Chẳng phải chính là Tô Tần đã hiến kế sách lên Tần Công muốn nhất thống thiên hạ đó ư?”

“Chúa thượng quả là thần thông!” Cơ Tuyết làm bộ kinh ngạc. “Thần thiếp đã hỏi qua, chính là người này!”

Văn Công lại ngồi bật dậy, bệnh tật như biến đi đâu hết: “Phu nhân, mau triệu người này vào cung! Phải rồi, không được để lộ ra ngoài, bảo hẩn tới...”
dừng lại ngẫm nghĩ một lát, “tới thư phòng của quả nhân!”

Cơ Tuyết cười, nhắc nhở: “Chúa thượng, long thể của người...”

“Ồ!” Văn Công cũng cười. “Phải rồi, quả nhân vẫn đang bị bệnh cơ mà! Vậy thì, hãy truyền hẩn tới cung Minh Quang, yết kiến trước giường!”

“Thần thiếp lĩnh chỉ!”

Cơ Tuyết lại đỡ Văn Công nằm xuống, từ từ lui ra tới cửa, rồi quay người bước đi. Vừa tới đại sảnh phía trước, chợt thấy thái tử Tô đi đang tới đi lui trong sảnh. Thấy Cơ Tuyết bước ra, Cơ Tô chạy ngay lại, quỳ phịch xuống đất, khấu đầu gọi: “Mẫu hậu!”

Cơ Tuyết muốn tránh mà không kịp, đành dừng bước, chau tít đôi mày: “Điện hạ?”

“Mẫu hậu!” Thái tử Tô vội nói. “Xảy ra chuyện lớn rồi!”

Cơ Tuyết chậm rãi bước tới trước chiếu ngồi xuống, phẩy tay nói: “Điện hạ hãy đứng dậy, xảy ra chuyện gì, nói mau!”

Thái tử Tô đứng dậy, cũng ngồi xuống chiếu, vòng tay nói: “Khởi bẩm mẫu hậu, nhi thần nhận được tin báo, một vạn quân Triệu hôm qua tập kích trọng trấn Trục Lộ ở biên giới của ta, bị Tử Chi tướng quân đánh lui. Chủ tướng quân Triệu là Triệu Phạm nổi cơn thịnh nộ, lệnh cho đại quân gấp rút nhổ trại ngay trong đêm, di chuyển bảy mươi dặm tới sát biên giới. Tử Chi

tướng quân cũng lệnh cho tướng sĩ nước Yên người không cỡi giáp, ngựa không tháo yên, ngày đêm sẵn sàng trực chiến, đại chiến giữa hai nước sắp nổ ra rồi! Vũ Thành Quân thấy thời cơ chín muồi, đang giết bò mổ lợn ở Vũ Dương, tuyên thệ phạt Kế Thành, hịch văn cũng đã thảo xong, nói là trong triều có gian tặc, muốn kéo quân về thanh trừ! Chuyện này tạm chưa nói đến, nhi thần còn biết, trong Kế Thành có rất nhiều nội ứng của hãn, ngay cả trong cung cũng có tai mắt của hãn, nhất cử nhất động của vi thần đều nằm trong sự giám sát của hãn!”

“Điện hạ dự định thế nào?”

“Mẫu hậu!” Thái tử Tô vội nói. “Hiện tại tình thế đã vô cùng cấp bách, mẫu hậu nhất thiết phải tấu lên chúa thượng, xin cấp hổ phù, điều động Tử Chi tướng quân trở về giữ lấy Kế Thành, tiêu diệt loạn thần tặc tử!”

Cơ Tuyết lấy làm ngạc nhiên: “Nếu điều Tử Chi tướng quân trở về, lấy ai để đánh người Triệu?”

“Mẫu hậu!” Thái tử Tô thuận miệng nói luôn. “Người Triệu nếu đánh tới, chúng ta cùng lắm cắt thành hiến đất là xong. Còn Tử Ngư đánh tới, chúa thượng, mẫu hậu và nhi thần, chúng ta... chúng ta sẽ cầm chắc cái chết! Mẫu hậu!”

Đứng trước giang sơn xã tắc do tổ tiên để lại, mà thái tử lại nói những lời dửng dưng nhường này, Cơ Tuyết trong lòng chua xót, đột nhiên nhớ tới câu nói của Văn Công “đã chọn nhầm người”, bèn ném về phía hãn một cái nhìn khinh bỉ, cất giọng lạnh lùng: “Điện hạ, bệnh tình của chúa thượng vừa mới thuyên giảm chút ít, không được làm kinh động! Chuyện hổ phù, điện hạ chớ nên nhắc lại nữa!”

Thái tử Tô cuống lên, lại diễn màn kịch cũ, đứng dậy, quỳ sụp xuống lạy lục, hai tay túm chặt lấy gấu váy Cơ Tuyết, khóc toáng lên mà gọi: “Mẫu hậu!”

Cơ Tuyết giận dữ, đứng phắt ngay dậy, giật mạnh gấu váy về, nghiêm giọng gọi lớn: “Người đâu!”

Thái tử Tô kinh hãi trước vẻ uy nghiêm của Cơ Tuyết, quỳ ngậy trên đất không biết phải làm gì.

Lão nội thần nghe gọi, vội vã chạy vào: “Có lão nô!”

“Điện hạ mệt rồi, mau đưa điện hạ về Đông cung nghỉ ngơi!” Cơ Tuyết cất giọng lạnh lẽo.

Lão nội thần bước lên một bước, quay sang thái tử Tô vái mà nói: “Phu nhân có chỉ, mời điện hạ về Đông cung nghỉ ngơi. Điện hạ, mời!”

Thái tử Tô quệt nước mắt, lồm cồm bò dậy, hậm hực bỏ đi.

Thấy Cơ Tô đã đi xa, Cơ Tuyết bèn quay sang nói với lão nội thần: “Người mau tới quán trọ Lão Yên Nhân, mời Tô Tử vào cung lập tức!”

“Lão nô tuân lệnh!”

Từ Thái miếu trở về, Tô Tần không biết tin của Cơ Tuyết bao giờ sẽ tới, nên không dám đi đâu, chỉ biết ở yên trong phòng chờ đợi. Gần tới giờ Ngọ, một người dắt theo con ngựa ô hồi hải bước lại, nhìn thấy trên biển ghi rõ ba chữ “Lão Yên Nhân”, bèn dừng lại, đưa ống tay áo lên lau mồ hôi, trông thấy lão trượng đang mài mũi giáo trong sân, bèn vòng tay hỏi: “Xin hỏi lão trượng, quý quán có tiên sinh nào họ Tô không?”

Lão trượng đặt mũi giáo xuống, đứng dậy vòng tay đáp: “Khách quan hẳn muốn tìm một sĩ tử tên gọi Tô Tần?”

Người kia mừng rỡ nói: “Đúng vậy!”

Lão trượng nhìn kỹ người này một hồi, rồi quay vào trong nhà trọ, đi tới trước phòng Tô Tần, gõ cửa gọi: “Tô Tử, có người tới tìm.”

Tô Tần nghe tiếng bước ra, thấy là một tráng hán lạ mặt, bèn vòng tay nói: “Tại hạ Tô Tần bái kiến tráng sĩ!”

Người kia vòng tay đáp lễ, cũng không nói gì nhiều, chỉ lấy từ trong ống tay áo ra một bức mật thư, đưa cho Tô Tần: “Tại hạ từ Hàm Đan tới, có một tiên sinh họ Giả nhờ tại hạ chuyển gấp thư này cho tiên sinh!”

Tô Tần nhận thư, vòng tay nói: “Đã khiến tráng sĩ phải vất vả!”

Tô Tần đang đọc thư, bỗng trên phố vọng lại tiếng vó ngựa dồn dập, một cỗ xe lao tới, dừng lại ngoài cổng quán trọ.

Lão trượng vội bước ra nghênh đón.

Lão nội thần từ trên xe bước xuống, vòng tay nói: “Xin hỏi lão trượng, Tô Tử người Lạc Dương có ở đây không?”

Lão trượng mừng rỡ quay vào trong gọi Tô Tần: “Tô Tử, có người trong cung tới tìm!”

Tô Tần cũng đã nhận ra nội tế, vội bước lại đón, vòng tay vái chào: “Tô Tần người Lạc Dương bái kiến nội tế!”

Lão nội thần lại vòng tay: “Tô Tử, phu nhân có lời mời!”

Tô Tần quay sang tráng hán: “Tráng sĩ hãy ngồi đợi một lát, tại hạ có

chút việc gấp, cần vào cung một chuyến, quay về sẽ lại tiếp chuyện tráng sĩ!”
Rồi quay sang lão trượng. “Phiền lão trượng làm vài món ăn ngon, thiết đãi tráng sĩ từ nơi xa tới!”

Lão trượng vui vẻ nhận lời, Tô Tần lập tức bước lên xe ngựa, theo lão nội thần gấp rút vào cung.

Cơ Tuyết đang đi đi lại lại trong cung, sắc mặt tràn đầy phấp phỏng, chợt thấy lão nội thần tất tả bước vào, khẽ bấm báo: “Khởi bẩm phu nhân, Tô Tử đã tới!”

Cơ Tuyết thở phào một hơi, gắng ổn định lại tâm tư rồi bời, khoan thai bước tới bên chiếu, chậm rãi ngồi xuống: “Cho mời Tô Tử!”

Tô Tần bước vào, dập đầu sát đất: “Tô Tần khấu kiến Yên quốc phu nhân!”

“Tô Tử miễn lễ! Dâng trà!”

Tô Tần tạ ơn, đứng dậy, ngồi vào vị trí khách. Cung nữ bưng trà thơm lại.

Cơ Tuyết nhìn Tô Tần chăm chú, một lát sau, bèn vòng tay nói: “Nước có đại sự, chúa thượng long thể lại bất an, bản cung phận nữ yếu đuối, thực không có sức ứng phó. Tình thế cấp bách, đành phải mạo muội làm phiền Tô Tử, mong Tô Tử không tiếc lời chỉ giáo!”

Do lão nội thần đang đứng đó, Tô Tần đành nói một lời đầy ẩn ý: “Tô Tần đã tới nước Yên, sẽ hết lòng vì nước Yên, vì phu nhân, cúc cung tận tụy tới hơi thở cuối cùng!”

Cơ Tuyết khẽ gật đầu, giọng hơi run lên: “Cơ Tuyết cảm tạ Tô Tử!”

“Nghe phu nhân nói nước có đại sự, xin hỏi phu nhân, đại sự thế nào?”

Cơ Tuyết thuật lại sơ lược chuyện Triệu Yên giao chiến, Tử Ngư dẫn quân tiến đánh Kế Thành, rồi không giấu vẻ lo lắng, đưa mắt nhìn Tô Tần: “Tô Tử, đại thế là như vậy, tình hình trước mắt vô cùng cấp bách, đại quân của Tử Ngư e rằng cách Kế Thành không còn xa nữa!”

Tô Tần hỏi: “Xin hỏi phu nhân, về chuyện của Tử Ngư, chúa thượng có ý chỉ gì không?”

“Than ôi!” Cơ Tuyết lắc đầu than thở. “Tử Ngư, Tử Tô đều là cốt nhục của chúa thượng, nay thế như nước lửa, chúa thượng vô cùng khó xử. Không giấu Tô Tử, bệnh của chúa thượng cũng từ đó mà ra. Giả sử kẻ phản loạn không phải Tử Ngư, chúa thượng hẳn sẽ không để sự thế dây dưa tới nước này.”

Tô Tần lại hỏi: “Phu nhân có ý chỉ gì không?”

“Than ôi!” Cơ Tuyết lại than thở. “Bản cung phận nữ yếu đuối, có ý chỉ gì được? Tô Tử, nước Yên vốn là nước yếu, phía đông có người Hồ, phía bắc có Nhung Địch, phía nam có Tề mạnh, còn phía tây... Tô Tử cũng đã thấy rồi, hiện tại tám vạn đại quân Triệu đã áp sát biên cương. Tô Tử, nước Yên thế yếu, không thể tự loạn!”

Nghe thấy lời này, Tô Tần vô cùng xúc động, bái lạy mà nói: “Tô Tần cung kính tuân theo ý chỉ của phu nhân!”

Cơ Tuyết bối rối: “Tô Tử, bản cung làm gì... làm gì có ý chỉ nào?”

Tô Tần lại bái lạy: “Phu nhân vừa nói, nước Yên không thể tự loạn, chính là ý chỉ!”

Cơ Tuyết mừng rỡ: “Tô Tử hẳn đã có sách lược ứng phó?”

“Phu nhân yên tâm!” Tô Tần trịnh trọng gật đầu. “Nếu trị loạn thiên hạ, Tô Tần không dám ba hoa, song là trị loạn hiện tại của nước Yên, với Tô Tần lại không hề khó.”

Cơ Tuyết thở phào một tiếng, đặt tay lên ngực: “Tô Tử đã nói vậy, bản cung cũng thấy yên tâm!”

Lời vừa nói dứt, một cung nhân hấp tấp chạy vụt vào, khấu đầu trên đất, thở hổn hển nói không ra hơi: “Khởi... khởi bẩm phu... phu nhân... phản... phản quân đã tới ngoại thành, sắp... sắp đánh... tới... tới thành... rồi!”

Có Tô Tần ở bên, Cơ Tuyết không còn sợ hãi, nghe tin mà thần sắc vẫn điềm nhiên, quay sang lão nội thần, khoan thai nói: “Truyền điện hạ và Kế Thành lệnh tới nghị sự!”

Lão nội thần đáp lời: “Lão nô lĩnh chỉ!”

Trên đồng hoang rộng lớn, cờ quạt rợp trời, chiến xa rầm rập, chiến mã hí vang, gần hai vạn binh mã chia thành tam quân tả trung hữu thẳng tiến về phía Vũ Dương.

Kế Thành lệnh sớm đã nhận được tin thám mã báo về, các cổng thành đều đóng chặt, cầu treo bắc ngang hào thành cũng đã được kéo lên.

Đại quân dừng lại cách cổng thành nam chừng một tầm tên bắn, bài binh bố trận đúng theo kế sách đã bày trước đó. Vũ Thành Quân một thân giáp trụ, tay cầm trường thương, uy phong凛冽 đứng trên cổ chiến xa giữa trận, mắt sáng rực nhìn chăm chăm lên lầu cổng thành cao vút. Hai bên Vũ Thành Quân, lần lượt là Quý Thanh và hơn chục viên chiến tướng.

Quan sát một lát, Vũ Thành Quân đưa mắt cho Quý Thanh. Quý Thanh đồng dục nói lớn: “Chư vị tướng quân, chúa công Cơ Ngự thân là trưởng tử của chúa thượng, lý ra phải được lập làm thái tử, song công tử Cơ Tô dùng âm thuật mê hoặc, xúi bẩy chúa thượng, cướp ngôi thái tử. Cơ Tô thân là thái tử, lại không biết thương dân, chuyên quyền hống hách, trừ khử người trái ý, chặn đường ngôn luận, trọng dụng gian thần, khiến cho nước Yên dân chúng lầm than, nơi nơi oán hận, đã trở thành kẻ thù chung của nước Yên. Chúa công phụng theo ý trời, khởi binh chính nghĩa, thảo phạt nghịch tặc, làm trong sạch triều đình!”

Hơn chục chiến tướng đồng thanh hô vang: “Mặt tướng thề chết đi theo chúa công, diệt trừ gian tặc, làm trong sạch triều đình!”

Quý Thanh rút kiếm hô lớn: “Sống ở trên đời, không gì bằng kiến công lập nghiệp. Chư vị tướng quân, cơ hội đã đến, lập tức chỉ huy binh mã, theo kế sách đã định, đánh vào Kế Thành. Ai lên thành trước, ghi công đầu tiên!”

Chư tướng đồng thanh hô vang: “Mặt tướng tuân lệnh!”

Nói đoạn, cùng dẫn theo binh mã bản bộ, hè nhau xông lên.

Chớp mắt, tiếng trống trận vang rền tứ phía, tiếng xung phong chấn động đất trời, phản quân Vũ Dương tranh nhau tràn tới, ồ ạt tấn công vào các cổng thành.

Tình hình Kế Thành vô cùng nguy cấp, trống thúc dồn dập, tiếng hô hét dậy khắp tứ bề, từng đoàn tráng đinh tay cầm vũ khí, hăng hái dồn về bốn cổng thành.

Trong quán trọ Lão Yên Nhân, lão trượng đang ngồi tiếp rượu tráng sĩ

mới tới, bỗng nghe trên phố lớn, tiếng người huyên náo lạ thường, hỗn loạn như chợ vỡ. Chốc lát sau, tiểu nhị hốt hải chạy vào, báo tin phản quân Vũ Dương đang tấn công thành.

Lão trượng đặt bát rượu xuống, vào trong nhà lục lợi một hời, lôi ra một cán thương dài trượng tám, lấy giẻ lau sạch lớp bụi phủ, rồi lắp vào mũi giáo mới mài sáng loáng, lấy đinh ghim chặt. Tráng sĩ bước lại, cầm lên múa vài đường, buột miệng khen: “Thương tốt!”

Lão trượng đỡ lấy cây thương, không giấu vẻ tự hào: “Nghe khẩu khí của tráng sĩ, biết rằng tráng sĩ là người am hiểu! Không giấu tráng sĩ, cây thương này là bảo bối gia truyền của tổ tiên lão, mũi thương được đúc bằng đồng tinh, ngù thương được làm từ bờm ngựa đất Hồ, cán thương là gỗ tử đàn thượng đẳng phương nam. Ở đất Yên, bảo bối nhường này, duy chỉ giáp sĩ trong cung mới có được!”

Tiểu nhị ngạc nhiên hỏi: “Ông chủ, ông lau chùi cây thương này, lẽ nào là muốn...”

Lão trượng vứt mảnh giẻ xuống, cầm thương bước ra giữa sân, múa lên vài đường rồi nói với tiểu nhị: “Người hãy ở lại trông coi quán trọ, lão hủ đi giữ cổng thành!”

Tráng sĩ bưng hũ rượu lên, uống ừng ực một hơi cạn đáy, rồi với lấy bảo kiếm trên bàn, vòng tay nói với tiểu nhị: “Hãy chăm sóc ngựa giúp ta!” Đoạn quay sang lão trượng, cười vang mà nói. “Lão trượng quả là người hào sảng! Văn sinh xin được đi cùng lão!”

Trong Đông cung, cảnh tượng vô cùng hỗn loạn. Vài chục cỗ xe ngựa đã chất đầy đồ đạc, bảy tám cung phi cùng hơn chục tiểu công tử, tiểu công chúa tranh nhau chạy ra xe. Một vài kẻ không muốn đi, ngồi chồm hổm một bên khóc lóc. Đám nô bộc và cung nhân người kêu kẻ réo, hối hả khiêng vác các đồ vật quý lên xe.

Ngoài điện, vài chục giáp sĩ đang đứng nghiêm trang, quân úy Viên Báo tay cầm trường thương, ngẩng đầu hiên ngang đứng trước hàng người, phóng ánh mắt nghiêm nghị lạnh lùng nhìn đám người cả nam cả nữ, cả nửa nam nửa nữ đang cuống cuống khiếp đảm, xấu xí đón hèn kia.

Bên ngoài cổng nam vọng lại tiếng trống trận dồn dập, tiếng reo hò dậy đất. Thái tử Tô hấp tấp chạy ra khỏi cửa điện, nhảy phắt lên xe, giục già Viên Báo: “Viên tướng quân, đi mau!”

Viên Báo đứng im không nhúc nhích. Đám quân sĩ cũng vậy.

Thái tử Tô sốt ruột, cao giọng: “Viên Báo, người điếc ư!”

Viên Báo đồng dục hỏi: “Xin hỏi điện hạ, muốn đi đâu?”

“Người...” Thái tử Tô càng thêm giận dữ, gào lên. “Chẳng phải đã nói trước với người rồi ư? Ra khỏi cổng bắc, đi tới Tào Dương!”

“Điện hạ!” Viên Báo quỳ một gối xuống đất. “Phản quân sắp đánh tới thành, chúa thượng vẫn ở trong cung, điện hạ lại bỏ thành mà chạy, nhất thiết không thể được!”

Thái tử Tô nghiêm giọng quát lớn: “Bảo người đi thì người cứ đi, lải nhải cái gì?”

Viên Báo khổ sở van nài: “Kế Thành sắp lâm nguy, chúa thượng long thể

bất an. Nếu điện hạ nhất quyết bỏ đi, lòng quân ắt sẽ phân tán, Kế Thành sao giữ nổi đây?”

Thái tử Tô mặt giận tái mét, rút phắt bảo kiếm ra: “Viên Báo, người dám kháng chỉ?”

Viên Báo vươn cổ, cất giọng lạnh tanh: “Điện hạ muốn giết thì giết, mặt tướng quyết không bỏ chạy!”

Đám giáp sĩ nhất loạt quỳ xuống, đồng thanh hô vang: “Chúng tôi thề chết không bỏ chạy, nguyện theo Viên tướng quân bảo vệ Kế Thành, quyết một trận sống mái với phiến quân!”

Thái tử Tô quét thoát tiên sững sờ, sau đó gân cổ hét rống lên: “Người đâu!”

Xung quanh lặng im phăng phắc, không một ai đáp lời.

Thái tử Tô kinh hãi đến lạng người, bàn tay nắm kiếm bắt đầu run lên, nhìn sững vào đám tướng sĩ như không dám tin: “Các người... muốn mưu phản?”

Viên Báo đồng dục đáp lời: “Mặt tướng không dám!”

Đám giáp sĩ cũng đồng thanh tiếp lời: “Chúng tôi không dám!”

Thái tử Tô vốn sức trời gà không chặt, không có quân sĩ hộ tống, nào dám tự ý bỏ đi. Thấy quân sĩ kháng lệnh bất phục, trong lòng vô cùng run sợ, đứng im thín thít trên xe, không biết phải làm gì. Bỗng ngoài điện vọng lại tiếng vó ngựa dồn dập, Cơ Khoái dẫn một toán giáp sĩ chạy tới, nhìn thấy cảnh tượng này, lập tức sững người chết lặng.

Thái tử Tô cả mừng, vội gọi: “Khoái Nhi, lại đây mau!”

Cơ Khoái bước lại gần, từ từ quỳ xuống: “Nhi thần khẩu kiến điện hạ!”

Thái tử Tô chỉ tay vào đám giáp sĩ: “Đám nghịch tặc này ngang nhiên kháng lệnh, mau tước vũ khí của chúng!”

Không đợi Cơ Khoái ra tay, Viên Báo đã ném ngay trường thương xuống trước mặt, đập đầu dưới đất. Đám giáp sĩ thấy vậy, cũng lần lượt vứt thương xuống đất.

Cơ Khoái ngỡ ngàng nhìn thái tử Tô: “Chuyện này... chuyện này là thế nào?”

Đúng lúc này, từ phía cổng thành tây, đồng đều vọng lại tiếng trống trận dồn dập.

Thái tử Tô không kịp giải thích, cuống cuống giục giã: “Khoái Nhi, không nói chuyện này nữa, đi mau, mở cổng bắc, tạm thời chạy tới Tào Dương!”

Cơ Khoái nghe vậy, khẩu đầu sát đất, chần chừ không chịu đứng lên.

Thái tử Tô sốt ruột, quát lớn: “Khoái Nhi!”

Cơ Khoái chậm rãi nói: “Khởi bẩm quân phụ, cổng bắc không đi được nữa rồi. Theo nhi thần biết, tám cổng thành đều đã bị phản quân bao vây kín mít!”

Thái tử Tô nghe như sét đánh ngang tai, ngã phịch xuống sàn xe.

Cơ Khoái đứng dậy, đưa mắt nhìn khắp lượt tướng sĩ: “Các người còn đứng đây làm gì? Không mau chuyển đồ trở xuống!”

Đám người còn chưa kịp phản ứng, một cỗ xe ngựa đã đổ xích ngoài

điện. Lão nội thần nhảy xuống xe, chậm rãi bước vào, đưa mắt liếc qua, trong lòng lập tức hiểu rõ sự tình, song không nói gì, chỉ đồng dạc tuyên chỉ: “Điện hạ, phu nhân có khẩu dụ!”

Thái tử Tô vẫn chưa hết bàng hoàng, xuống xe khấu đầu hô: “Nhi thần lĩnh chỉ!”

Lão nội thần nói rành rọt từng chữ: “Mời điện hạ tới cung Cam Đường nghị sự!”

Lão nội thần đi rồi, Cơ Tuyết dẫn Tô Tần tới tiền điện, phân ngôi chủ khách ngồi xuống.

Trong điện chỉ còn Xuân Mai và một cung nữ thân tín khác. Xuân Mai liếc mắt ra hiệu, rồi cùng cung nữ lánh ra ngoài cửa điện, đứng canh ở đằng xa.

Thấy xung quanh không còn ai nữa, Cơ Tuyết bỗng tim đập thình thình, muôn lời nghìn ý như nghẹn lại trong cổ họng, chỉ có hai mắt vẫn nhìn Tô Tần đắm đắm. Tô Tần cũng không nói một lời, đáp trả nàng bằng ánh nhìn tha thiết.

Hai người cứ thế nhìn nhau hồi lâu, vẫn là Cơ Tuyết lên tiếng trước, phá tan bầu không khí trầm lặng, than thở mà rằng: “Tô Tử, Tuyết Nhi tuyệt không thể ngờ, trong đời này còn có ngày gặp lại Tô Tử, hơn nữa, lại trong tình cảnh thế này! Không giấu Tô Tử, những ngày qua, mây đen giăng kín cung thành, giông tố rình rập ập xuống, trong ngoài Yên thất nguy nan dồn dập, chúa thượng lại mắc bệnh liệt giường, với Tuyết Nhi... thực sự... ngày

dài như năm!”

Nghe thấy Cơ Tuyết tự xưng là Tuyết Nhi, Tô Tần trong lòng rung động, khắp người run rẩy, giọng đầy xót thương: “Công chúa đã gầy hơn xưa!”

“Thật ư?” Thấy Tô Tần cũng đổi giọng gọi mình là công chúa, trong khoảnh khắc, Cơ Tuyết như thể cũng đã quay trở về với ngày xưa, nở một nụ cười rạng rỡ mà rằng. “Than ôi, trông Tuyết Nhi hẳn là xấu xí lắm!”

Tô Tần cũng đã trấn tĩnh trở lại, bật cười mà nói: “Xấu xí? Nếu công chúa xấu xí, trong thiên hạ này chắc chẳng còn ai xinh đẹp!”

Cơ Tuyết cũng cười: “Tô Tử nói vậy hẳn là muốn Tuyết Nhi được vui lòng!”

“Công chúa!” Tô Tần ngược nhìn Cơ Tuyết với ánh mắt chan chứa thâm tình. “Tô Tần có một niềm tâm sự, vẫn giấu kín trong lòng suốt mấy năm qua!”

Cơ Tuyết dường như đã đoán ra Tô Tần muốn nói gì, cất giọng khê khàng mà run rẩy: “Có thể nói cho Tuyết Nhi nghe chăng?”

Tô Tần đưa tay vào trong ngực áo, lần tìm một chốc, kéo ra mảnh khăn lụa giấu trong tận lớp áo trong cùng, nâng hai tay đưa cho Cơ Tuyết: “Công chúa, người còn nhớ vật này chăng?”

Cơ Tuyết đưa tay nhận lấy, nhìn mảnh khăn lụa đã ố vàng, loang lổ lấm tẩm, hương thơm ngày trước đã không còn nữa, thì xúc động ngẹn ngào, nâng lên sát mặt, nước mắt trào ra lũ chã.

Tô Tần từ từ quỳ xuống, khê nói: “Công chúa! Suốt bao năm qua, vào những lúc mất hết niềm tin, vào những lúc suy sụp thất vọng, vào những lúc

cần sự an ủi, vào những lúc gặp phải cảm dỗ, Tô Tần chỉ làm một việc duy nhất, chính là lấy mảnh khăn lụa này ra!”

Cơ Tuyết gắng gượng kìm nén không để cho mình bật khóc, giọng nói khẽ như làn gió thoảng: “Xin hỏi Tô Tử, chẳng qua chỉ là một mảnh khăn lụa, Tô Tử lấy ra có tác dụng gì?”

Giọng Tô Tần đã pha chút ghen ngạo: “Bởi vì... bởi vì trên khăn này còn lưu lại vệt nước mắt của công chúa!”

Nghe thấy lời này, Cơ Tuyết không kìm nén thêm được nữa, hai vai run rẩy, nấc lên từng hồi uất nghẹn. Sụt sùi một lúc, Cơ Tuyết chợt đứng bật dậy, rảo bước vào phòng trong. Lát sau, nàng quay trở ra, ôm theo một hộp gấm.

Cơ Tuyết chậm rãi bước lại, từ từ ngồi xuống, dịu dàng lên tiếng: “Tạ ơn Tô Tử đã coi trọng. Tuyết Nhi cũng có một vật báu, mời Tô Tử thưởng lãm!” Nói xong, đẩy hộp gấm lại trước mặt Tô Tần.

Thấy hộp gấm đẹp đẽ tinh xảo, Tô Tần rất đổi ngạc nhiên, chỉ ngậy ra nhìn.

Cơ Tuyết dịu dàng giục giã: “Tô Tử, hãy mở ra đi!”

Tô Tần đưa tay mở hộp gấm, lấy ra một vật, thấy vật này được bọc trong tầng tầng gấm lụa, song Tô Tần đã lập tức nhận ra, hai tay run run gỡ bỏ từng lớp lụa.

Cuối cùng, Tô Tần cũng đã nhìn thấy thanh kiếm gỗ mà mình từng tỉ mỉ mài đẽo gọt năm xưa. Đặt bên chiếc hộp tinh xảo và gấm lụa mỹ miều, đặt bên dung nhan hoa nhường nguyệt thẹn và phực sức lộng lẫy của Cơ Tuyết, đặt bên những đồ trần thiết xa hoa và cung điện sang trọng xung quanh, thanh

kiếm gỗ càng thêm xấu xí thô kệch khác thường, đúng là thảm hại đến không muốn thấy.

Nhìn sững một lát, Tô Tần phủ phục dưới đất, dập đầu mà nói: “Vật xấu xí này, công chúa không vứt bỏ đã là may mắn lắm rồi, hà tất phải đối xử trọng hậu đến thế?”

Cơ Tuyết chậm rãi nói: “Trong mắt Tuyết Nhi, thứ quý giá thực thụ trong cung điện, chỉ có vật này!” Dừng lời một lát, giọng càng chậm lại. “Không giấu Tô Tử, từng vết khắc trên đó, Tuyết Nhi đều đã thuộc lòng!”

Tô Tần lại bái lạy sát đất, khóc mà nói: “Tạ ơn công chúa hậu ái!”

Cơ Tuyết cũng cúi đầu rơi lệ.

Một lúc lâu sau, Cơ Tuyết mới như sức tỉnh, vội ngẩng lên, khẽ lau nước mắt, nhìn Tô Tần tươi cười mà nói: “Tô Tử, hai vật này đối với Tô Tử, đối với Tuyết Nhi đều đã là bảo bối, thì mỗi chúng ta hãy cứ tự giữ lấy!” Rồi đưa trả mảnh khăn lụa cho Tô Tần, còn mình cũng cẩn thận bọc lại từng lớp gấm lụa quanh thanh kiếm gỗ, cất vào trong hộp như cũ.

Tô Tần cũng cất khăn lụa đi, đứng dậy, quay về chỗ ngồi xuống.

Cơ Tuyết đặt chiếc hộp sang bên cạnh, như đã biến thành một người khác hẳn, mỉm cười nói: “Còn nhớ lần đầu chúng ta gặp nhau chẳng? Không giấu Tô Tử, Tuyết Nhi vừa nhìn thấy Tô Tử, đã biết Tô Tử ngày sau chắc chắn sẽ thành tài. Ngày nay gặp lại, quả đúng như vậy!” Dừng lại một lát, nghiêng đầu nhìn Tô Tần, tinh nghịch hỏi. “Nhưng có một điều khiến Tuyết Nhi rất tò mò muốn biết, tạt nói lấp của Tô Tử biến đâu mất rồi?”

Tô Tần ngồi ngay ngắn lại, nghiêm trang mà đáp: “Khởi bẩm công chúa,

từ sau khi vào núi Vân Mộng, tất nói lấp của Tô Tần đã dần dần biến mất nhờ gặp được ân sư Quỷ Cốc tiên sinh!”

“Quả là kỳ diệu!” Cơ Tuyết mở to hai mắt. “Có điều, nghe Tô Tử nói lấp, lại rất thú vị. Không giấu Tô Tử, mấy năm nay, bên tai Tuyết Nhi lúc nào cũng như văng vẳng giọng nói lấp của Tô Tử. Hôm nay... đột nhiên không nói lấp nữa, Tuyết Nhi thực sự cảm thấy... có chút không quen!”

Tô Tần bật cười: “Nếu công... công chúa... thích... thích nghe... Tô... Tô Tần nói... nói lấp, thì... thì Tô... Tô Tần... sẽ... sẽ nói... nói lấp... cho... cho công... công chúa... nghe... nghe...”

Cơ Tuyết chỉ tay vào Tô Tần cười khanh khách, rồi cũng bắt chước mà nói: “Tô... Tô... Tô... Tô Tử thật... thật... thật... là hài... hài hước!”

Hai người đều chỉ tay vào nhau, cười vui vẻ.

Cười một lúc, Cơ Tuyết mới như sực nhớ ra, lập tức thôi cười, vội hỏi: “Xin hỏi Tô Tử, Vũ Nhi có ở đó không?”

Tô Tần vòng tay nói: “Tại hạ cũng đang định bẩm báo với công chúa đây. Vũ công chúa đã đổi tên là Ngọc Thiên, là sư tỷ của tại hạ, theo tiên sinh tu học y đạo trong cốc, đã có thành tựu!”

“Ồ?” Cơ Tuyết mừng rơi nước mắt, vội hỏi. “Vũ Nhi... hãy mau kể về Vũ Nhi!”

Tô Tần lại ngồi ngay ngắn, chậm rãi kể về Ngọc Thiên, từ chuyện Ngọc Thiên tu đạo thế nào, thành tựu ra sao, cho tới chuyện ngày ngày ngắm trông chim nhạn, gảy đàn gửi gắm niềm tâm sự tới Cơ Tuyết. Cơ Tuyết nghe mà nước mắt giàn giụa. Đang lúc đau thương rầu rĩ, thì lão nội thần quay về, khẽ

đặng hắng một tiếng ngoài cửa, rồi bước vào bẩm báo: “Khởi bẩm phu nhân, điện hạ và Kế Thành lệnh đang ở bên ngoài cầu kiến!”

Cơ Tuyết gạt nước mắt, ngồi im một chốc găng trấn tĩnh lại, rồi chậm rãi gạt đầu: “Truyền!”

Lão nội thần đồng dục hô: “Truyền điện hạ, Kế Thành lệnh yết kiến!”

Từng hồi trống trận vắng vắng vọng vào tận trong cung Minh Quang. Yên Văn Công lắng nghe một lát, cảm thấy bất thường, thỉnh linh ngồi bật dậy gọi lớn: “Người đâu!”

Cung chính vội bước vào đáp: “Có vi thần!”

“Phu nhân đâu?”

“Khởi bẩm chúa thượng, phu nhân đang cùng quần thần nghị sự trong cung Cam Đường!”

Yên Văn Công lấy làm ngờ vực: “Cung Cam Đường? Cùng quần thần nghị sự? Về chuyện gì?”

Miệng cung chính vừa hé mở, đã lập tức khép lại ngay.

Văn Công sốt một hồi: “Là chuyện gì vậy, nói mau!” Cung chính quỳ xuống, dập đầu nói: “Là chuyện ngoài cung, phu nhân sợ chúa thượng lo lắng, tạm thời không cho vi thần bẩm báo!”

Văn Công trầm giọng hỏi: “Tử Ngư tới rồi ư?”

“Đúng vậy!” Cung chính hạ thấp giọng bẩm tấu. “Trưởng công tử dẫn vài vạn đại quân kéo tới, lúc này đang đánh vào Kế Thành!”

Yên Văn Công sắc mặt lạnh tanh, đôi mày rậm chau tít lại, sát khí hiển lộ, xoay người xuống giường, như thể không hề có bệnh: “Thay áo!”

Cung chính thấy vậy, rất đổi ngạc nhiên: “Chúa thượng!” Sững lại một lúc mới quay sang cung nữ. “Mau, thay áo cho chúa thượng!”

Tại tiền điện cung Cam Đường, thái tử Tô và Kế Thành lệnh Chử Mẫn phủ phục dưới đất.

Dù sâu trong thâm cung, từng hồi trống trận và tiếng hô xung sát vẫn vượt qua trùng trùng tường vách, truyền tận vào trong, lúc xa lúc gần, lúc ẩn lúc hiện. Nghe tiếng trống trận dồn dập, đoán rằng phiến quân có thể đánh vào thành bất cứ lúc nào. Công tử Tô sắc mặt trắng bệch, Tô Tần thấy rõ hai chân hắn run lên bần bật không ngừng.

Cơ Tuyết sắc mặt bình thản như không, dường như tiếng hò hét, tiếng trống trận bên ngoài chẳng hề liên quan tới nàng.

Cơ Tuyết khẽ nâng tay ngọc, cất giọng bình hoà: “Điện hạ, Chử ái khanh, miễn lễ!” Chỉ vào vị trí đã sắp xếp sẵn bên cạnh. “Ngồi đi!”

Thái tử Tô, Kế Thành lệnh cảm tạ, cùng đứng dậy ngồi vào chỗ.

Cơ Tuyết đưa mắt nhìn Tô Tần, thấy Tô Tần gật đầu, bèn từ từ quay sang Kế Thành lệnh, môi son hé mở, giọng nói không nhanh cũng không chậm: “Bản cung vốn là phận nữ lưu, theo lệ thường không được can dự triều chính. Tuy nhiên, quốc nạn giáng xuống, chúa thượng long thể bất an, điện hạ...” liếc xéo sang thái tử Tô, “điện hạ niệm đến tình nghĩa máu mủ, khó lòng quyết đoán, bản cung cũng chỉ biết làm điều bất đắc dĩ, vời hai vị tới đây, cùng bàn mưu kế! Chử ái khanh, hãy nói sơ qua tình hình trước mắt!”

Trước vẻ điềm tĩnh phi thường và lời lẽ khéo léo của Cơ Tuyết, đừng nói là thái tử Tô và Chử Mẫn, ngay cả Tô Tần cũng vô cùng chấn động, đưa mắt nhìn Cơ Tuyết, khẽ gật đầu.

Chử Mẫn vòng tay nói: “Khởi bẩm phu nhân, theo vi thần được biết, phản quân Vũ Dương tập hợp được ba vạn người, vũ khí công thành đã chuẩn bị đầy đủ, kết hợp với lầu tháp, nỏ liên châu, khí thế vô cùng hung hãn!”

Thái tử Tô càng thêm hoảng loạn, giọng cũng run bắn lên: “Chẳng phải nói là... chỉ... chỉ có hai vạn quân thôi ư?”

“Khởi bẩm điện hạ,” Chử Mẫn quay sang thái tử Tô, “phản quân vốn có hai vạn, gần đây lại cường chế trưng binh tất cả tráng đinh tại các ấp quanh Vũ Dương, do vậy đã có thêm hơn vạn nữa!”

Cơ Tuyết thoáng kinh hãi trong lòng, đưa mắt nhìn Tô Tần, thấy Tô Tần vẫn ngồi im khép mắt, như nghe mà không nghe, dường như đó chẳng qua chỉ là một con số.

Ngoài cổng nam, tiếng hò reo, tiếng trống trận càng thêm kinh động.

Thái tử Tô giật mình run rẩy, vô thức nhìn sang Cơ Tuyết: “Mẫu hậu, phải... phải chẳng phản quân đã... đã đánh vào thành?”

Cơ Tuyết không thèm đếm xỉa tới hấn, mà đưa mắt nhìn Chử Mẫn.

Chử Mẫn đáp: “Khởi bẩm điện hạ, vi thần thăm dò biết được, phản quân đánh trống không phải thực sự muốn tấn công thành, chẳng qua chỉ là hư trương thanh thế, làm kinh hãi lòng quân!”

Cơ Tuyết sửng sốt hỏi: “Cớ sao lại làm vậy?”

“Khởi bẩm phu nhân, theo vi thần điều tra biết được, trong Kế Thành còn

có vài trăm phản quân, hẹn đến canh ba nửa đêm tập kích cổng đông, trong ửng ngoài hợp với phản quân ngoài thành. Hiện tại phản quân vờ tấn công ba cổng nam, bắc, tây, chỉ không tấn công cổng đông, nguyên do là như vậy!”

Cơ Tuyết cả kinh, nhìn sang Tô Tần, thấy hắn vẫn ung dung tự tại.

Cơ Tuyết khẽ gọi: “Tô Tử!”

Tô Tần mở choàng mắt, nhìn Chử Mẫn: “Xin hỏi tướng quân, trong thành có cả thảy bao nhiêu quân trấn thủ?”

“Hồi bẩm Tô Tử,” Chử Mẫn vòng tay nói, “trong thành vốn có hai vạn quân, tháng trước để phòng ngự người Triệu, Tử Chi tướng quân đã điều đi hơn một vạn, hiện tại, quân giữ thành không tới tám nghìn. Ngoài ra còn có ba nghìn vệ sĩ trong cung, không thuộc sự chỉ huy của mặt tướng!”

Tô Tần gật đầu nói: “Nếu giao hai nghìn vệ sĩ cho tướng quân, liệu tướng quân có thể giữ thành trong ba ngày được không?”

Chử Mẫn ngẩn ra không hiểu, ngập ngừng một thoáng: “Chuyện này...”

Tô Tần thoáng ngạc nhiên: “Nghe giọng của tướng quân, lẽ nào không giữ nổi ba ngày?”

“Không phải, không phải!” Chử Mẫn vội nói. “Nếu giữ ba mươi ngày, mặt tướng không dám chắc, song nếu chỉ là ba ngày, mặt tướng dám lập quân lệnh trạng để đảm bảo!”

“Tô Tử,” thái tử Tô kinh hoàng cắt ngang, “nhưng... sau ba ngày, chúng... chúng ta sẽ như thế nào?”

Tô Tần khẽ ôm quyền hướng về phía thái tử Tô: “Điện hạ yên tâm, Tô Tần đoán rằng, trong vòng ba ngày, phản quân tất tan rã!”

Lời vừa thốt ra khỏi miệng, tất cả những người có mặt đều đưa mắt nhìn nhau, rồi không hẹn mà cùng đổ dồn ánh mắt về phía Tô Tần.

Chử Mẫn bán tín bán nghi, nhìn Tô Tần không chớp mắt: “Tô Tử vừa nói, trong vòng ba ngày, phản quân tất tan rã?”

“Đúng vậy!” Giọng Tô Tần chắc nịch.

Thái tử Tô vội hỏi: “Vì đâu phản quân tất tan rã?”

Không đợi Tô Tần trả lời, từ ngoài cửa đã vọng lại một giọng nói: “Bởi lẽ đã có đại quân sáu vạn của quả nhân!”

Tất cả mọi người đều giật mình kinh ngạc, thấy đều quay đầu nhìn lại, thấy Yên Văn Công đang được cung chính dìu đỡ, không hiểu đã đứng giữa cửa tự bao giờ, hiên ngang chẳng khác gì một gốc tùng nghìn tuổi.

Mọi người vội vã đứng dậy, khấu bái sát đất.

Yên Văn Công lúc này không hề còn thấy vẻ bệnh tật, hất tay cung chính ra, sải bước tiến vào, ngồi xuống vị trí chủ, chìa tay nói: “Phu nhân, chư vị ái khanh, mời ngồi!”

Mọi người tạ ơn, đứng dậy, cùng ngồi xuống chỗ.

Yên Văn Công đưa mắt nhìn thái tử Tô, Chử Mẫn, chậm rãi nói: “Thái tử, Chử ái khanh, mau đi đi, việc phòng ngự Kế Thành, trông cậy cả vào hai khanh! Chiếu cáo chư tướng sĩ, quả nhân có chỉ, không ai được phép thoái lui dù chỉ một bước!”

Hai người nhận lệnh, đứng dậy cáo lui.

Thấy họ đã đi xa, Văn Công quay người lại, vòng tay hướng về phía Tô

Tần: “Sĩ tử phải chăng là Tô Tử? Quả nhân vốn đã bàn cùng phu nhân, định hẹn Tô Tử tới bên giường thỉnh giáo,” cười buồn một tiếng, “nào ngờ sự biến thành linh!”

“Thảo dân tạ ơn chúa thượng hậu ái!” Tô Tần vòng tay đáp lễ. “‘Dịch’ có sáu mươi tư quẻ, mỗi quẻ đều không tách rời chữ biến, đó chính là cương nhu xô đẩy, sinh ra biến hoá!”

“Tô Tử nói rất phải!” Văn Công gật gù. “Nghe nói Tô Tử tới Yên, bệnh của quả nhân bỗng chốc thuyên giảm quá nửa, đây cũng coi là sinh ra biến hoá!”

“Thảo dân thân phận thấp hèn, có thể cầu phúc cho chúa thượng, quả là sự may mắn của thảo dân!”

Cơ Tuyết trong lòng băn khoăn, vội nói xen vào: “Bản cung có một việc không rõ, mong Tô Tử chỉ giáo!”

Tô Tần quay sang Cơ Tuyết, vòng tay nói: “Phu nhân xin cứ nói!”

“Tô Tử không biết chuyện chúa thượng muốn điều động sáu vạn đại quân của Tử Chi tướng quân, có sao lại khẳng định phản quân trong vòng ba ngày tất tan rã?”

Tô Tần mỉm cười mà nói: “Vì Tô Tần đoán rằng, trong vòng ba ngày, quân Triệu tất sẽ tan rã. Nếu quân Triệu tan rã, Tử Chi tướng quân còn lý do gì để tiếp tục cố thủ ở biên cương?”

Tô Tần nói ra lời này, đừng nói là Cơ Tuyết, dù Yên Văn Công cũng vô cùng kinh ngạc: “Vì đâu mà Tô Tử lại đoán rằng quân Triệu tất tan rã?”

“Khởi bẩm chúa thượng,” Tô Tần đồng dục bẩm tấu, “Tô Tần vừa từ đất

Triệu tới, đương nhiên hiểu Triệu. Chúa thượng có lo âu, Triệu thất cũng tương tự. Phụng Dương Quân Triệu Thành không ngôi vị mà nắm đại quyền, ngầm ngầm cấu kết với Vũ Thành Quân, muốn giúp Tử Ngư cướp lấy quyền bính cung Yên, rồi dựa sức người Yên bức Triệu Hầu thoái vị. Để đạt được mục đích này, Phụng Dương Quân đã lấy cớ phòng ngự Trung Sơn, điều quân Triệu tới quận Đại, khiến Tấn Dương trống rỗng, giúp người Tần thừa cơ đột kích. Tô Tần đoán rằng, người Tần tất công phá Tấn Dương, Triệu Hầu sẽ thừa cơ hội này trừ khử Phụng Dương Quân, quân Triệu cũng sẽ rút khỏi quận Đại, tới chi viện cho Tấn Dương. Không còn sự hậu thuẫn của quân Triệu, phản quân Vũ Dương khác nào cây không gốc, rễ mất đầu, không chiến tự tan.”

Cơ Tuyết, Yên Văn Công đưa mắt nhìn nhau.

Cơ Tuyết dường như không thực tin: “Tô Tử, suy đoán như vậy, liệu có khả năng sơ sẩy hay không?”

“Khởi bẩm phu nhân, trong vòng ba ngày nữa, mọi việc sẽ rõ ràng!”

Tô Tần còn chưa kịp ngừng lời, lão nội thần tay cầm quân báo đã hấp tấp bước vào: “Khởi bẩm chúa thượng, Tử Chi tướng quân cấp báo!”

Yên Văn Công nhận lấy cấp báo, đọc lướt qua một lượt, sắc mặt phấn chấn, nói với Tô Tần: “Tô Tử phán đoán như thần, nước Triệu đã xảy ra đại biến. Giờ Tý đêm qua, chủ tướng quân Triệu là công tử Phạm bị đình úy Phì Nghĩa bắt sống, quân Triệu gấp rút lên đường ngay trong đêm, quay về chi viện cho Tấn Dương. Tử Chi tướng quân hiện chia quân hai lộ, một lộ tập kích đoạt lấy Vũ Dương, một lộ tiến về chi viện Kế Thành.”

Cơ Tuyết thở phào, nhìn Tô Tần vẻ đầy khâm phục.

Hai luồng ánh mắt chạm nhau, Cơ Tuyết bỗng như bừng tỉnh, lập tức cúi đầu, đứng dậy vòng tay mà nói: “Chúa thượng, Tô Tử, hai người hãy luận bàn quốc sự, thần thiếp cáo lui!” Nói xong, chậm rãi lui ra.

Màn đêm buông xuống. Trong đại doanh của phản quân bên ngoài cổng thành nam, đèn đuốc sáng trưng. Vũ Thành Quân ngồi ngay ngắn trên chiếu, tay cầm một bó lệnh tiễn, hơn chục tướng quân đang chăm chú nghe lệnh.

Quý Thanh hấp tấp bước vào, ghé sát tai Vũ Thành Quân thì thầm một hồi. Vũ Thành Quân bâng hoàng kinh hãi, bó lệnh tiễn trong tay rơi luôn xuống đất. Chư tướng không biết xảy ra chuyện gì, ngơ ngác nhìn nhau.

Quý Thanh ngẩng đầu, phẩy tay nói với chư tướng: “Chư vị tướng quân, hãy tạm ra ngoài doanh trại đợi lệnh!”

Thấy chư tướng đã ra khỏi đại doanh, Quý Thanh thở dài một tiếng: “Chúa công, Vũ Dương mất rồi, đại quân của Tử Chi đang quay về chi viện, chúng ta... đã không còn đường thoái lui!”

Vũ Thành Quân chết lặng một hồi, rồi ngẩng đầu nhìn Quý Thanh: “Quý... Quý Tử, bản công không nghĩ ra được chủ ý gì nữa, Quý Tử hãy mau nghĩ kế vện toàn!”

Quý Thanh than thở: “Than ôi, cái danh phản loạn đã định, chúa công tiến lui đều hết đường thoát thân, theo kế của vi thần, hiện tại chỉ còn một cách, cá chết lười rách!”

Sắc mặt Vũ Thành Quân từ trắng bệch chuyển sang xanh lét, rồi lại từ xanh lét chuyển sang tím tái, cuối cùng gật đầu mà hỏi: “Nói đi, cá chết lười

rách là thế nào?”

“Đánh hạ Kế Thành trước khi đại quân của Tử Chi kịp về tới. Chỉ cần kiểm soát được Kế Thành, bắt sống chúa thượng, đại quân của Tử Chi sẽ ngoan ngoãn nghe lệnh chúa công!”

“Được!” Vũ Thành Quân lập tức quyết định, cao giọng nói lớn. “Đằng nào cũng chết, cứ làm theo kế của Quý Tử, cá chết lưới rách!”

Quý Thanh quay ra ngoài vỗ tay, chúng tướng vội vã kéo vào.

Quý Thanh đặt hắng một tiếng, chậm rãi nói: “Chư vị tướng quân, trải qua một ngày công thành, lòng quân Kế Thành đã phân tán, ý chí rệu rã, thành công chính là vào đêm nay! Tại hạ vừa bàn với chúa công, canh ba đêm nay, nghe tiếng trống trận ở cổng đông làm hiệu, nhất tề dốc sức đánh vào Kế Thành. Ba cổng nam, tây, bắc vốn chỉ định hư trương thanh thế, giờ đổi thành đánh thực!”

Vũ Thành Quân đứng bật dậy, gằn mạnh từng chữ: “Chư vị tướng quân, ai đánh được vào thành trước, bắt sống được gian tặc, bản công sẽ ghi công đầu, thưởng nghìn lạng vàng, phong chức đại tướng quân!”

Chư tướng đưa mắt nhìn nhau, cùng quỳ một gối đồng loạt hô vang: “Mặt tướng nhận lệnh!”

Đêm xuống, gần tới canh ba, trên cánh đồng rộng lớn ngoài cổng thành đông, nhờ màn đêm che phủ, từng cánh quân đông như kiến cỏ ồ ạt tiến về phía cổng thành, dừng lại cách thành một tầm tên bắn.

Tiếng mõ canh ba đã điểm, tất cả ánh mắt của phản quân đều dán chặt

vào cổng thành. Đột nhiên, trên cổng thành đèn đuốc vụt sáng, tiếng hô giết dấy vọng động trời, tiếng kêu gào thảm thiết liên miên bất tuyệt. Không cần phải hỏi, Vũ Thành Quân cũng biết kế hoạch “trong ứng ngoài hợp” đã bại lộ, thì sắc mặt đại biến, mắt giận toé lửa, cướp lấy dùi trống, đích thân thúc trống điên cuồng. Trong chốc lát, tiếng trống dồn dập vang vọng, phản quân đồng thanh hò hét, mang theo vũ khí công thành, xông thẳng tới trước cổng.

Trên tường thành đèn đuốc sáng rực, tên bắn như mưa. Phản quân liều mạng băng qua mưa tên, lội qua hào nước, xông tới chân thành, bắc thang mây, đua nhau trèo lên. Hàng trăm binh lính xúm xít ngoài cổng thành, công kênh một súc gỗ to, ra sức nện vào cánh cổng. Trên thành gỗ đá rơi xuống tới tấp, phản quân tử thương la liệt, tiếng gào rú triền miên không dứt.

Cùng lúc này, phản quân tại các cổng tây, bắc, nam nghe thấy tiếng trống ở cổng đông, cũng đồng loạt tấn công điên cuồng vào các cổng thành.

Cung Cam Đường vốn là chốn thâm cung, người ngoài không được tự ý ra vào, càng không thể luận bàn chính sự tại đây. Trước đó, Cơ Tuyết triệu mấy người tới đây nghị chính, là bởi tình thế cấp bách. Đến khi Yên Công bàn về chính sự, đương nhiên sẽ không tiếp tục ở đây, mà đã mời Tô Tần tới cung Minh Quang, vào ngự thư phòng tiếp tục bàn luận.

Từ bên ngoài, tiếng trống trận thùng thùng, tiếng hò la vang động dội vào môn một, hết đợt này đến đợt khác.

Hai người vừa ngồi xuống, đã thấy thái tử Tô hốt hoảng chạy vào, đập đầu sát đất: “Quân phụ, phản quân... sắp... sắp đánh vào rồi!”

Nhìn thấy bộ dạng kinh hãi mất hồn của thái tử Tô, Yên Văn Công khẽ chau mày, cất giọng lạnh lùng: “Chẳng phải vẫn chưa đánh vào ư?”

Tô Tần xin mang bút mực ra, ngồi bên bàn viết mãi miết một chặp, rồi trình lên Yên Văn Công. Văn Công xem xong, bèn gật đầu, trả lại Tô Tần. Tô Tần đưa bức thư cho thái tử Tô, vòng tay nói: “Điện hạ, hãy mau chuyển thư này tới Kế Thành lệnh, có lẽ sẽ tạm thời chặn được thế tấn công của phản quân!”

Yên Văn Công thêm một câu: “Nói với Kế Thành lệnh, đây là ý chỉ của quả nhân!”

Nhìn thấy thái tử Tô đã đi khuất, Tô Tần quay sang, nói với Văn Công: “Chúa thượng dự định xử tội trưởng công tử thế nào?”

Yên Văn Công chau tít đôi mày, hồi lâu sau, mới rút qua kẽ răng: “Y theo luật lệnh!”

“Chúa thượng!” Tô Tần chậm rãi nói. “Trưởng công tử tuy phạm tội không thể dung thứ, thế nhưng, chúa thượng thực sự muốn giết con trai mình ư?”

“Than ôi!” Yên Văn Công đau đớn nhắm nghiền hai mắt, thở dài náo nức. “Từ ngày Đại Chu lập quốc, nội loạn cung đình xảy ra liên miên trong liệt quốc, duy có Yên thất vẫn trật tự quy củ, không ngờ đến đời quả nhân lại sinh ra giống nghịch tử này. Nếu không trừng trị nghiêm minh, hậu thế ắt sẽ bắt chước làm theo, hậu hoạ thật khôn cùng!”

Tô Tần ngẫm nghĩ một lát, bèn quỳ xuống cầu xin: “Trưởng công tử đi tới bước đường này, đương nhiên là tội chết. Có điều, vừa rồi phu nhân có nói một câu khiến thảo dân vô cùng cảm khái, đó là ‘nước Yên không thể tự loạn’. Yên có loạn này, đã tổn thương tới gốc rễ, nếu chúa thượng xử tử

trưởng công tử, bề đảng của trưởng công tử ắt sẽ kinh hãi, hoặc chạy trốn vì sợ tội, hoặc tụ hợp để chống đối, chưa nói đến chuyện nước Yên lại một lần nữa đổ máu, chỉ nói riêng trong thần dân Vũ Dương, sẽ lại có thêm bao nhiêu người gia đình ly tán, tan cửa nát nhà. Hơn nữa, hổ dữ không ăn thịt con, chúa thượng xưa nay vẫn lấy nhân đức làm gốc, lẽ nào không còn sự lựa chọn nào khác ư?”

Nghe Tô Tần nói những lời này, Yên Văn Công hít vào một hơi khí lạnh, rồi gật gù nói: “Tô Tử suy nghĩ rất thấu đáo. Theo ý Tô Tử, quả nhân nên làm thế nào?”

“Chúa thượng có thể xuống một đạo chỉ, xá tội chết cho trưởng công tử, để trưởng công tử tự mình hối cải, làm lại cuộc đời. Còn thuộc hạ của trưởng công tử, bỏ qua không trách tội!”

Yên Văn Công ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi gật đầu nói: “Cứ làm theo ý Tô Tử!”

Tô Tần lại bái lạy, khấu đầu mà nói: “Thảo dân thay mặt trưởng công tử, thay mặt người Yên ở Vũ Dương khấu tạ ân không trách tội của chúa thượng!”

Thái tử Tô lĩnh chỉ, vội vã đi ra, gọi Viên Báo lại, sai hăn cấp tốc mang thư của Tô Tần tới cho Chử Mẫn. Viên Báo nhận lệnh, gọi đến hơn chục giáp sĩ, cầm thương lên ngựa, phi như bay tới cổng đông.

Do chủ lực phản quân tập trung chủ yếu ở cổng thành đông, nên nơi đây chiến sự cũng ác liệt nhất. Trên dưới thành đèn đuốc sáng trưng, Vũ Thành

Quân đích thân đốc trận, phản quân nghìn nghịt như sóng, đã bắc được vô số thang mây dọc theo tường thành.

Ở một nơi cách cổng thành không xa, lão trượng và tráng sĩ mỗi người đang cố thủ sau một ụ thành. Một phản quân vừa ló đầu lên phía sau ụ thành, đã bị lão trượng một thương đâm tới. Kẻ này nhanh mắt, lập tức né đầu, đưa tay chộp chặt đầu thương. Lão trượng tuổi cao, hơn nữa đã giao chiến suốt nhiều giờ, sức đã yếu, không còn đủ sức giằng co với phản quân. Phía sau lại có vài phản quân khác xông lên, một tên vung thương đâm thẳng vào lão trượng. Lão trượng đang lúc giằng co, không kịp né tránh, bị mũi thương đâm thấu ngực, rú lên một tiếng, miệng vọt máu tươi, lập tức ngã gục. Phản quân còn chưa kịp rút thương về, tráng sĩ đang chém giết phía ụ thành bên kia đã nhìn thấy, gầm lên một tiếng, vung tay phóng tới một mũi phi đao, đâm trúng yết hầu hần. Tiếp đó, lại thêm vài mũi phi đao xé gió lao tới, đao nào cũng trúng yết hầu, cả mấy tên phản quân vừa ló đầu lên đều ngã gục. Tráng hán chạy lại, vực lão trượng dậy, thì thấy lão đã tắt thở mất rồi.

Phía sau ụ thành lại thấy có thêm phản quân tiếp tục nhô lên. Tráng hán đã phóng hết phi đao, bèn giật lấy cây thương của lão trượng từ trong tay phản quân đã chết, múa lên tít mù, xông về phía ụ thành, cản bước phản quân.

Đúng lúc này, Viên Báo vội vã leo lên lầu cổng thành, thấy Chử Mẫn đang đứng trên thành thúc trống trận, bèn gọi lớn: “Chử tướng quân, chúa thượng có cấp chỉ!”

Chử Mẫn vội đưa dùi trống cho lính đánh trống, cầm lấy thư, mở ra đọc, rồi đưa cho Viên Báo: “Mau chép thư này, truyền lệnh cho thủ quân toàn

thành, hô vọng xuống dưới thành đúng như nội dung trong thư!”

Viên Báo đang chép vội vã, ngẩng đầu nhìn lên, thấy cách đó không xa, một tốp phiến quân đã leo được lên mặt thành, đang lo sợ thì Chử Mẫn đã vung thương xông lên cản bước. Viên Báo cầm cúi chép làm nhiều bản, giao cho tay chân thân tín, bảo họ mau chóng mang xuống lầu thành, chia tới tất cả các cổng thành, còn mình giữ lại một bản, nằm phục phía sau ụ thành, lấy hết sức bình sinh gân cổ hét vọng xuống dưới chân thành: “Chư vị tướng sĩ dưới thành nghe đây! Đại quân Triệu đã tan rã, Tử Chi tướng quân đã chiếm lại được Vũ Dương, không đầy một canh giờ nữa sẽ đuổi tới đây. Mọi người đã hết đường tháo chạy, nếu còn ngoan cố kháng cự, chỉ còn đường chết... Chư vị tướng sĩ dưới thành nghe đây, chư vị đã bị lừa rồi. Nhân lúc còn chưa muộn, hãy mau chạy thoát thân!... Chúa thượng có chỉ, người Yên Vũ Dương dù đã cả tin mê lầm, mưu nghịch tạo phản, quả nhân vẫn sẽ dung thứ, bởi các người đều là người Yên, đều là con dân của quả nhân! Người Yên không đánh người Yên, chỉ cần các người hạ vũ khí, thực bụng hối cải, quả nhân sẽ không truy cứu...”

Thấy Viên Báo hô lên như vậy, các tướng sĩ khác cũng vội buông vũ khí, cùng hét vọng xuống dưới. Chốc sau, phản quân đang tấn công thành bắt đầu dừng lại, lắng tai nghe. Một chốc nữa, phản quân bèn nhao nhao kêu lên:

“Chúa thượng nói đúng, chúng ta đều là người Yên, người Yên không giết người Yên!”

“Mẹ kiếp, bị lừa rồi!”

“Anh em, đại quân của chúa thượng đã tới, mau chạy cho nhanh!”

Lại một chốc nữa, phản quân đua nhau vứt bỏ vũ khí, nháo nhào chạy tán

loạn vào trong bóng đêm.

Buổi sáng hôm sau, vài trăm quân sĩ chưa chịu rời bỏ Vũ Thành Quân tập trung xung quanh đại doanh. Trong đại doanh, Vũ Thành Quân ngồi ngay ngắn trước bàn, hai tay bưng một hũ rượu, ngửa cổ uống ừng ực. Quý Thanh và năm tướng quân đều quỳ dưới đất.

Quý Thanh khẩu đầu nói: “Chúa công, xin chúa công đừng uống nữa!”

Chư tướng cũng đồng loạt khẩu đầu khuyên: “Chúa công, mau chạy thôi, nếu không sẽ không kịp nữa!”

Vũ Thành Quân như thể không nghe thấy, vẫn dốc ngược hũ rượu mà đổ thẳng xuống cổ.

Quý Thanh đứng dậy, giật lấy hũ rượu, ném xuống đất: “Chúa công, lẽ nào chúa công thực sự muốn chết ở đây?”

Vũ Thành Quân nhìn Quý Thanh, cười gằn một tiếng, lắc đầu nói: “Quý Tử, Vũ Dương đã mất, người nói xem, bản công còn có thể đi đâu?” Rồi neho đôi mắt lơ dờ nhìn khắp lượt chư tướng, cao giọng nói. “Chư vị tướng quân, chư vị nói xem, bản công còn có thể đi đâu?”

Quý Thanh đáp: “Tề Vương xưa nay đối xử với chúa công không tệ, chúa công có thể tới Lâm Truy!”

Năm vị tướng quân đồng thanh nói: “Mặt tướng thề chết bảo vệ chúa công, chạy tới Lâm Truy!”

Vũ Thành Quân đang định lên tiếng, bỗng ngoài trại vọng lại tiếng bước chân rậm rịch, tham tướng tiến vào bẩm báo: “Báo, sứ thần của chúa thượng

tới!”

Quý Thanh vội đứng dậy, khẽ ra hiệu với mấy vị tướng quân. Đám người vội đứng lên, lùi sang hai bên, tay đặt sẵn vào chuôi kiếm, như thể sắp sống mái với kẻ thù. Vũ Thành Quân gật đầu với Quý Thanh, Quý Thanh bèn quay sang tham quân nói: “Truyền vào!”

Lão nội thần ung dung tiến vào, theo sau là Viên Báo.

Vừa bước vào trướng, Viên Báo đã đặt tay lên chuôi kiếm, ánh mắt lạnh lùng quét khắp lượt xung quanh, đứng sát bên cạnh lão nội thần.

Lão nội thần dừng bước, đồng dặc nói: “Chúa thượng khẩu dụ, Vũ Thành Quân nghe chỉ!”

Vũ Thành Quân giật nảy mình, đứng bật dậy, sụp xuống khấu bái: “Nhi thần tiếp chỉ!”

Lão nội thần đặng hăng khẽ một tiếng, rồi đồng dặc tuyên đọc: “Chúa thượng khẩu dụ! Ngư Nhi, con thực hồ đồ! Con và Tô Nhi đều là cốt nhục của quả nhân, lại là anh em cùng thai, nay sự việc ra nông nổi này, thực khiến quả nhân đau xót! Ngư Nhi, mây đen đã qua, mọi việc đã thành quá khứ. Lỗi lầm của con, quả nhân sẽ khoan dung. Thuộc hạ của con đều là con dân của quả nhân, quả nhân cũng sẽ tha thứ. Ngư Nhi, quả nhân già rồi, chẳng thiết tha gì nữa, chỉ mong được gặp mặt con. Tối qua, trong lúc nửa tỉnh nửa mơ, quả nhân đã gặp mẫu hậu của các con, đứng bên giường nước mắt giàn giụa, nói với quả nhân rằng, Ngư Nhi đâu, Ngư Nhi của thần thiếp đâu rồi? Ngư Nhi, ngày mai là ngày giỗ của mẫu hậu con, đừng làm loạn nữa, hãy mau trở về! Quả nhân đợi con trong cung Minh Quang!”

Lão nội thần truyền xong khẩu dụ, đưa ống tay áo lên lau nước mắt.

Vũ Thành Quân khóc nức lên không thành tiếng, đập đầu lia lịa, giọng lạc đi: “Công phụ... mẫu hậu... nhi thần tới đây! Nhi thần tới ngay đây!”

Lão nội thần ghen ngào nói: “Công tử, hãy theo lão nô trở về, chúa thượng long thể vẫn chưa bình phục, nay lại mất ngủ suốt đêm, đang ôm bệnh mới mắt chờ công tử!”

Vũ Thành Quân gạt nước mắt, đứng dậy vòng tay vái lão nội thần một vái thật sâu: “Nội tể xin đợi cho một lát!” Nói xong, quay người bước vào phòng trong.

Lát sau, sau vách trại văng ra một tiếng “xẹt” trầm trầm. Quý Thanh giật mình choàng tỉnh, vội lao người chạy vào phòng trong, thấy Vũ Thành Quân đã nằm dưới đất, phục kiếm tự vẫn.

Quý Thanh đoạt lấy bảo kiếm từ trong tay Vũ Thành Quân, hét lên thật lớn: “Chúa công, Quý Tử tới đây!” Rồi cũng vung kiếm đưa ngang cổ.

Giờ Mão vừa tới, thái tử Tô mặt mày hớn hở sải bước vào cung Cam Đường, người còn chưa tới cửa, đã nghe thấy tiếng: “Mẫu hậu! Mẫu hậu!”

Xuân Mai đứng canh trước cửa cung đưa tay ra hiệu, “suyt” khẽ một tiếng, tỏ ý bảo Cơ Tô không được to tiếng.

Thái tử Tô dừng bước, hỏi khẽ: “Mẫu hậu đâu?”

Xuân Mai trả lời: “Phu nhân cả đêm không ngủ, giờ đang nghỉ ngơi. Điện hạ có việc gì cần kíp?”

Thái tử Tô vội nói: “Mau bẩm báo với mẫu hậu, nói là nhi thần có việc gấp cầu kiến!”

Xuân Mai liếc mắt qua thái tử Tô, rồi bước vào cửa cung, một lát sau, trở ra nói: “Phu nhân có chỉ, hỏi điện hạ có việc gấp gì?”

Thái tử Tô vui mừng ra mặt, cất giọng oang oang: “Bẩm báo mẫu hậu, có tin đại hỷ, nghịch tặc Tử Ngư đã nhận tội tự sát!”

Xuân Mai lại quay trở vào, một lát sau, từ sau cánh cửa vọng ra giọng nói lạnh lùng của Xuân Mai: “Phu nhân có chỉ, tin vui này chỉ là với một mình điện hạ, không liên quan tới phu nhân. Điện hạ có thể ra về được rồi!”

Thái tử Tô sượng sùng, quay người hậm hực bỏ đi.

Chủ tướng quân Yên Tử Chi thân mang giáp trụ sải bước vào trong chính điện cung Minh Quang, tới trước mặt Yên Văn Công, quỳ xuống dập đầu hô: “Mặt tướng khải kiến chúa thượng!”

Yên Văn Công phẩy tay: “Tướng quân miễn lễ!”

Tử Chi đứng dậy, ngồi xuống chỗ đầu tiên bên phải.

Yên Văn Công chỉ tay vào Tô Tần đang ngồi đối diện với mình, nói: “Tử Chi tướng quân, quả nhân giới thiệu, vị này là danh sĩ thiên hạ Tô Tần.”

Tử Chi vòng tay hướng về phía Tô Tần nói: “Tại hạ ngưỡng mộ đại danh Tô Tử đã lâu!”

Tô Tần cũng vòng tay đáp: “Tạ ơn lời nói tốt đẹp của tướng quân!”

Đúng lúc này, ngoài điện bỗng vọng lại tiếng chân bước, lão nội thần hấp

tấp chạy vào, quỳ xuống đất bật khóc mà nói: “Chúa thượng, trưởng công tử, trưởng công tử...”

Không cần hỏi, Yên Văn Công cũng hiểu đã xảy ra chuyện gì, từ từ nhắm mắt lại.

Lão nội thần khóc không thành tiếng: “Trưởng công tử đi rồi!”

Trong điện im lìm như chết, chỉ còn tiếng sụt sùi của lão nội thần.

Hồi lâu sau, Yên Văn Công mới từ từ mở mắt: “Nghịch tử... ra đi cũng tốt!” Lặng im một hồi nữa, mới hỏi. “Nó không nói gì ư?”

“Trưởng công tử nói, công phụ... mẫu hậu... nhi thần tới đây! Nhi thần tới ngay đây!”

Hai hàng nước mắt lăn dài trên khuôn mặt già nua của Yên Văn Công. Hồi lâu sau, Văn Công khẽ phẩy tay, cất giọng khản đặc: “Mai táng cho nó! Chôn bên Triệu Cơ, để hai mẹ con có thể trò chuyện cùng nhau. Còn nữa, đặt bài vị của nó trong linh đường tại cung cũ của Triệu Cơ.”

“Lão nô tuân chỉ!”

Nhìn theo bóng lão nội thần khuất hẳn, Yên Văn Công lại lau nước mắt: “Ô Tử, Tử Chi, chuyện này coi như kết thúc, giờ quân thần chúng ta hãy bàn chuyện sau này!”

Tử Chi, Tô Tần đưa mắt nhìn nhau, cùng vòng tay nói: “Xin lắng nghe lời chỉ bảo của chúa thượng!”

Yên Văn Công quay sang Tô Tần: “Nghe phu nhân kể lại, Ô Tử từng nói rằng quả nhân không có bệnh, có bệnh chính là nước Yên. Bệnh của quả nhân chỉ ở Vũ Dương, Ô Tử lại nói quả nhân không có bệnh, chắc hẳn bệnh của

nước Yên theo lời Tô Tử, không phải là hoạ Vũ Dương! Tử Chi là trụ cột của nước Yên, cũng là cháu hiền của quả nhân, ở đây không có ai khác, Tô Tử hãy nói xem, bệnh của nước Yên nằm ở đâu?”

“Chúa thượng thánh minh!” Tô Tần vòng tay nói. “Theo Tô Tần thấy, bệnh của nước Yên không phải ở loạn Vũ Dương, mà ở chỗ đất nước không có kế sách lâu dài.”

Yên Văn Công nhồm người về phía trước: “Quả nhân muốn nghe tường tận!”

“Bệnh của con người, là do nóng lạnh mất cân bằng; bệnh của đất nước, là do mối lo trong ngoài. Nước Yên bên trong nội bộ đấu đá, bên ngoài kẻ địch nhòm ngó, lại không có kế sách lâu dài, nên Tô Tần đoán rằng nước Yên có bệnh nặng.”

“Xin hỏi Tô Tử, mối lo bên trong là ở đâu?”

“Liệt quốc Trung Nguyên đều trọng dụng hiền tài, cải chế biến pháp, duy có nước Yên vẫn tuân theo lối cũ, chỉ trọng dụng người thân, khiến triều cương bất trị, triều đình thiếu vắng hiền thần. Tô Tần cho rằng, bệnh nặng của Yên là ở đây.”

Lời của Tô Tần khiến Tử Chi gật gù tán thưởng, vòng tay phụ hoạ: “Chúa thượng, Tô Tử nói rất đúng! Mạt tướng cho rằng, phép tắc của tổ tông đều là quy chế cũ, từ lâu đã không còn phù hợp với tình hình nước Yên hiện tại, cũng nên thay đổi.”

Tô Tần vừa mở lời đã nói ngay tới biến pháp cải chế, điều này hoàn toàn nằm ngoài dự liệu của Yên Văn Công. Nước Yên nằm ở góc đông bắc, từ

ngày lập nước đến nay, chưa từng bị ảnh hưởng bởi biến pháp tại Tam Tấn, Tề, Sở, Tần, nhất nhất noi theo pháp chế của tổ tông, dựa vào quý tộc trị quốc, dựa vào tông pháp xử sự, khiến cho trong nước, kẻ tầm thường làm quan trong triều, còn người hiền năng lại lang thang nơi thôn dã, đã lạc hậu rất xa so với các nước khác. Còn về biến pháp ra sao, Yên Văn Công mấy năm trước cũng từng nghĩ tới, nhưng do việc này trọng đại, liên đới quá rộng, một khi cải chế, e rằng sẽ nảy sinh nội loạn, hơn nữa cũng do bên cạnh thiếu những người phát động giống như Công Tôn Ưởng, Thân Bất Hại, nên vẫn lè mề chưa thể thực thi. Nay có Tô Tần, Tử Chi, nhân lực tuy đã đủ, thế nhưng bản thân ông lại...”

Nghĩ tới đây, Yên Văn Công đưa mắt nhìn hai người, cười gượng mà nói: “Nước Yên quả thực cần phải cải chế. Chỉ có điều, quả nhân già rồi, đại sự nhường này, đành phải để lại cho đời sau!” Dừng lại một lát, cúi đầu than thở. “Ôi, già rồi, quả nhân già rồi!”

Tô Tần, Tử Chi đưa mắt nhìn nhau, chẳng ai nói được lời nào.

Hồi lâu sau, Yên Văn Công ngẩng đầu lên, nhìn vào Tô Tần: “Tạm thời không nói đến mối lo bên trong nữa. Tô Tử, hãy thử nói về mối lo bên ngoài!”

Tô Tần lại đưa mắt nhìn Tử Chi, rồi vòng tay thoái thác: “Nếu bàn về mối lo bên ngoài, Tử Chi tướng quân là người rõ nhất!”

Tử Chi thấy Văn Công cũng nhìn sang mình, bèn vòng tay đáp lời: “Khởi bẩm chúa thượng, ta phía đông có người Hồ, phía bắc có Nhung Địch, phía tây, nam có Triệu và Trung Sơn, phía nam có nước Tề hùng mạnh. Ngoài những điều này, không còn mối lo nào khác!”

Yên Văn Công quay sang Tô Tần: “Mối lo bên ngoài của nước Yên, có đúng như Tử Chi tướng quân nói không?”

Tô Tần gật đầu: “Đúng vậy!” Rồi quay sang Tử Chi. “Trong các mối lo vừa nhắc tới, tướng quân có sợ người Hồ hay Nhung Địch?”

Tử Chi kiên định lắc đầu: “Người Hồ, Nhung Địch chẳng qua là chỉ là man di, tuy có quấy nhiễu, song không đáng sợ!”

“Tướng quân có sợ Trung Sơn?”

“Trung Sơn xưa nay sợ Triệu thân Yên, không có gì đáng lo!”

“Tướng quân có sợ người Triệu?”

“Cũng không!”

“Tướng quân có sợ người Tề?”

Tử Chi ngẫm nghĩ một lát, cúi đầu không nói.

“Như vậy, xem ra...” Tô Tần lại cười, “tướng quân không sợ bất kỳ mối lo nào bên ngoài!”

“Không phải, không phải!” Tử Chi lắc đầu. “Nhìn vào hiện tại, người Tề chưa đáng sợ, song về lâu dài, người Tề chính là kẻ địch lớn của ta!”

“Tử Chi nói rất đúng!” Yên Văn Công gật gù.

“Tướng quân!” Tô Tần đổi giọng. “Tạm chưa nói tới nước Tề, chỉ giả sử người Triệu tấn công tới, tướng quân sẽ làm gì?”

“Dẫn quân chống trả!” Tử Chi trả lời ngay không chút đắn đo.

Tô Tần lại gật đầu: “Phải, đúng là nước đến đất chẹn, quân tới tướng cản.” Lại hỏi tiếp. “Tướng quân, giả sử tướng quân dẫn quân đi chống Triệu,

người Hồ nhân cơ hội tập kích, tướng quân sẽ làm thế nào?”

“Chia quân chống trả!”

“Người Địch cũng tới thì sao?”

“Chuyện này... chuyện này là không thể!” Tử Chi bắt đầu luống cuống.

“Tử Chi tướng quân!” Tô Tần khẽ mỉm cười. “Thường có câu, hoạ vô đơn chí, trong thiên hạ không có chuyện gì không thể xảy ra. Trị nước cũng vậy, mà cầm quân cũng thế, thượng sách là phòng hoạ khi chưa xảy ra, không thể loại trừ bất kỳ khả năng nào.”

Lời Tô Tần chính là đạo lý thường tình trong nhân gian, Tử Chi nghe vậy, chỉ biết cúi đầu im lặng.

Yên Văn Công ngẫm nghĩ một lát, rồi ngẩng đầu hỏi: “Vừa nãy Tô Tử có nhắc tới ‘nước không có kế sách lâu dài’, hẳn là ở đây?”

“Đúng vậy!” Tô Tần quay sang Văn Công. “Thiên hạ hiện nay, chỉ dựa vào thế và lực. Từ cổ chí kim, không có chuyện nhỏ ức hiếp lớn, yếu xâm phạm mạnh. Nước Yên không sợ Hồ phía đông, Địch phía bắc hay Trung Sơn, đều là vì những nước này thế yếu lực mỏng. Nước Yên không sợ người Triệu, vì Triệu Yên thế lực ngang nhau. Nước Yên tạm thời không sợ người Tề, vì Tề phía tây có Tam Tấn, phía bắc có Sở lớn mạnh, hiện tại không đủ sức để đánh lên phía bắc. Tuy nhiên, đây đều chỉ là tình thế tạm thời, chứ không phải viễn cảnh tương lai. Thánh quân trị nước không cầu bình an trước mắt, mà phải cầu sách lược lâu dài.”

“Tô Tử nói rất đúng!” Yên Văn Công nghe mà phấn khởi, vòng tay liên hồi. “Tô Tử có kế sách gì hay, xin hãy chỉ giáo!”

“Chỉ giáo thì không dám” Tô Tần cũng đáp lễ, xúc động mà nói. “Thảo dân cho rằng, từ thời Xuân Thu tới nay, liệt quốc thiên hạ chỉ dựa vào thế. Nước thế yếu chỉ mưu cầu tồn tại, nước thế mạnh lại muốn tranh hùng. Thiên hạ có bảy nước lớn, trong đó nước Yên thế yếu nhất. Duy có hai nước ngang sức ngang tài với Yên là Triệu và Hàn. Ngoài hai nước này, nếu Yên giao chiến với Tề, hay với Ngụy, với Tần, với Sở, cũng đều nắm chắc phần thua. Nước Yên chỉ sợ người Tề, không sợ ba nước Tần, Ngụy, Sở, là vì có nước Triệu chắn ở phía trước, nên có được địa lợi.”

Nghe tới đây, Yên Văn Công như chợt bừng tỉnh, gật gù: “Nghe Tô Tử nói, kế sách lâu dài của Yên chính là kết Triệu kháng Tề?”

Tô Tần khẽ lắc đầu: “Kết Triệu kháng Tề mới chỉ là kế sách trước mắt, không phải kế sách lâu dài!”

Yên Văn Công thoáng ngạc nhiên: “Xin Tô Tử chỉ rõ!”

“Kết Triệu kháng Tề có lẽ sẽ giải quyết được hoạ gần, cũng chính là hoạ Tề, song không thể giải quyết được hoạ xa, cũng chính là hoạ Tần, Ngụy, Sở. Do vậy, Tô Tần cho rằng, kế sách lâu dài của Yên chính là hợp tung!”

“Hợp tung?” Yên Văn Công vuốt râu, trầm ngâm. “Hợp thế nào?”

“Kết minh với Triệu, Hàn!” Tô Tần trầm giọng nói. “Ba nước Yên, Triệu, Hàn thế lực tương đương, nếu đứng đơn độc một mình, sẽ bị ức hiếp. Nếu ba nước hợp tung, bện thành một sợi thừng, kết thành một tấm sắt, thử hỏi chúa thượng, liệu có nước lớn nào dám vọng động?”

Bản ý của Tô Tần là hợp tung Tam Tấn, song lúc này cố tình không nhắc tới Ngụy, là vì trong mắt Yên Văn Công, Ngụy vẫn là nước lớn thế mạnh,

không thể xếp ngang hàng với nước Yên.

Yên Văn Công, Tử Chi rõ ràng đều nghe thấy lọt tai, bèn đưa mắt nhìn nhau, gật đầu đồng tình.

“Tuy nhiên,” Tô Tần lại đổi giọng, “nước Yên an phận vô lo tuy là kế sách lâu dài, song lại không phải là mưu kế xa xôi của Tô Tần.”

Yên Văn Công ngạc nhiên, nhướm người về phía trước hỏi: “Dám hỏi mưu kế xa xôi của Tô Tử là gì?”

“Mưu kế xa xôi của Tô Tần chính là tìm kiếm một con đường bình an lâu dài, mạnh yếu cùng tồn tại, thiên hạ trị an trường cửu.”

“Điều này thực mới mẻ!” Yên Văn Công tỏ ra hào hứng. “Tô Tử hãy nói rõ!”

“Chúa thượng xin hãy lắng nghe!” Tô Tần đồng dạng nói. “Người Yên không sợ Hồ, không sợ Nhung Địch, không sợ Trung Sơn, bởi lẽ so với Yên, những nước này đều ở thế yếu. Tuy nhiên, nếu như Hồ, Nhung Địch, Trung Sơn kết thành liên minh, hình thành một khối kiên cố thì nước Yên có dám không sợ chẳng? Nói cách khác, nếu ba nước Yên, Triệu, Hàn kết minh, các nước mạnh Tề, Sở, Tần, Ngụy liệu có dám không sợ chẳng? Bốn nước mạnh đều sợ, liệu có dám tùy tiện khởi binh chẳng? Từ cổ chí kim, yếu vốn không dám động tới mạnh. Mạnh không tùy tiện khởi binh, thiên hạ sẽ không có chiến tranh. Thiên hạ đều không có chiến tranh, nước Yên cũng đâu còn mối lo bên ngoài? Do vậy, Tô Tần cho rằng, hợp tung vừa là kế sách lâu dài của nước Yên, cũng là con đường khiến thiên hạ trị an trường cửu.”

Yên Văn Công trầm ngâm hồi lâu, rồi vòng tay hướng vào Tô Tần nói:

“Chí lớn của Tô Tử, quả nhân thực sự kính phục. Thiên hạ trị an trường cửu, vốn là điều quả nhân chỉ dám nghĩ tới trong mơ. Nay nghe Tô Tử nói vậy, có lẽ không phải là mơ nữa. Quả nhân có một thỉnh cầu, không biết ý Tô Tử ra sao?”

“Tô Tần xin cung kính lắng nghe.”

“Đường xa nghìn dặm, bắt đầu từ dưới chân. Nước Yên bang nhỏ thế yếu, nếu Tô Tử không chê, xin hãy bắt đầu từ đây!”

Thấy lão Yên Công lời lẽ chân thành, Tô Tần vô cùng cảm kích, đứng dậy khấu đầu mà nói: “Tô Tần khấu tạ chúa thượng coi trọng!”

Yên Văn Công đang định đáp lời, bỗng nhìn thấy lão nội thần đang đứng đợi ngoài cửa, bèn phẩy tay gọi vào.

Lão nội thần bước vào, bẩm báo: “Khởi bẩm chúa thượng, điện hạ cầu kiến!”

“Ồ, Tô Nhi tới rồi ư?” Yên Văn Công khẽ gật đầu. “Hôm nay là ngày giỗ mẫu hậu của Tô Nhi, người hãy dẫn Tô Nhi tới cung Triệu phi trước!” Thấy lão nội thần lĩnh chỉ đi rồi, bèn quay sang nói với Tô Tần, Tử Chi. “Hôm nay là ngày giỗ của tiền phu nhân Triệu Cơ, dù sao cũng là tình nghĩa phu thê, quả nhân cũng nên tới thăm viếng. Bởi vậy chuyện này, đành để lúc khác bàn bạc tiếp!” Rồi quay sang Tử Chi. “Tử Chi, kế sách lâu dài của Tô Tử rất hợp với ý quả nhân, còn thực thi như thế nào, khanh và Tô Tử cứ bàn luận trước!”

Tử Chi khấu đầu nói: “Mặt tướng lĩnh chỉ.”

Triệu Cơ sinh tiền sống tại cung Cẩm Hoa, cách cung Minh Quang hơi

xa. Thái tử Tô hăm hở theo lão nội thần đi một hồi lâu, thì thấy đã tới trước cung Cẩm Hoa. Thái tử Tô nhận ra là nơi mẫu hậu ở khi còn sống, thì dừng lại, đang định lên tiếng hỏi thì lão nội thần đã bước lên một bước, vòng tay nói: “Điện hạ, mời!”

Thái tử Tô nhìn lão nội thần với ánh mắt khó hiểu, rồi cùng bước vào cửa cung.

Vừa tới chính điện, thái tử Tô lại lạng người lần nữa, bởi lẽ đập vào mắt hắn chính là bài vị của mẫu hậu Triệu Cơ. Song điều khiến hắn kinh ngạc hơn cả, đó là bên cạnh bài vị của Triệu Cơ còn có thêm một bài vị khác, bên trên viết rõ ràng hai chữ “Cơ Ngư”.

Thái tử Tô sầm mặt xuống, quay sang lão nội thần xẵng giọng hỏi: “Chuyện này là thế nào?”

Lão nội thần vòng tay nói: “Khởi bẩm điện hạ, hôm nay là ngày giỗ mười năm của tiền phu nhân.”

Thái tử Tô chỉ tay vào bài vị bên cạnh, giận dữ nói lớn: “Bản cung muốn hỏi, là ai dám để bài vị của nghịch tặc ở nơi này!”

“Là quả nhân!” Giọng nói của Yên Văn Công bỗng vang lên ngay sát sau lưng.

Thái tử Tô vội quay đầu lại, sắc mặt có phần kinh hãi, vội quỳ xuống dập đầu: “Công phụ!”

“Cơ Tô!” Yên Văn Công chậm rãi bước vào trong điện, chẳng buồn nhìn hắn, chỉ nhìn đắm đắm vào bài vị của Vũ Thành Quân, nước mắt ứa ra, rồi cất giọng rành rọt. “Con không được phép gọi anh mình là nghịch tặc! Quả

nhân mong con hiểu rõ sự thực này, Cơ Ngự là huynh trưởng của con, theo lý mà nói, ngôi thái tử là thuộc về Cơ Ngự!”

Thái tử Tô sắc mặt lúc đỏ lúc tái, ngờ ngàng một lát, rồi cúi gập người, từ từ quỳ xuống trước bài vị.

Sau khi thực hiện xong một loạt nghi thức cung đình phiền tạp, trời đã nhập nhoạng tối.

Thái tử Tô cáo từ Yên Văn Công, bước lên xe ngựa, mau chóng trở về Đông cung.

Trong cùng một ngày, trước phải chịu sự chế giễu của Cơ Tuyết, sau lại bị Văn Công trách cứ, thái tử Tô đầy bụng hậm hực, chịu nhịn cho đến lúc trở về Đông cung, cuối cùng cũng có thể trút giận, cứ vớ được gì là quăng đập thẳng tay, tiếng đổ vỡ loảng xoảng trong đại sảnh cứ âm ỉ liên hồi không dứt. Tần phi, cung nữ không hiểu thái tử Tô tức tối chuyện gì, sợ đến xanh mặt, không dám tới gần.

Đúng lúc này, quân úy Viên Báo bước vào, trông thấy cảnh tượng này, không nén nổi kinh hãi mà gọi: “Điện hạ?” Thái tử Tô hai tay bưng một chiếc thạch, đang định đập xuống, quay đầu nhìn thấy Viên Báo đứng trước cửa, bèn dừng lại, trừng mắt nhìn hăn hỏi: “Có việc gì?”

Viên Báo do dự một lát, rồi khẽ bẩm báo: “Tối qua gia phụ mừng thọ sáu mươi, mặt tướng...”

“Cút, cút ngay!” Thái tử Tô gầm lên. “Phường phản phúc, đáng lẽ ngươi phải cút đi từ lâu rồi mới phải, còn đứng đây làm gì cho chướng mắt!”

Viên Báo vô duyên vô cớ bị lăng nhục, mặt đỏ tía tai, sững sờ mất một

lúc mới kịp định thần, vội vã lui ra. Hai chân còn chưa bước ra khỏi cửa chính, đã nghe thấy thái tử Tô quát với theo sau: “Cút luôn đi, đừng bao giờ quay lại nữa, cút đi càng xa càng tốt!”

Thấy thái tử không chút niệm tình những tháng năm cúc cung tận tụy bên yên ngựa, Viên Báo ứa nước mắt, bước chân sải rộng, cứ thế bước thẳng ra khỏi Đông cung, không một lần ngoảnh lại.

Yên - Triệu liên minh, Tô Tần báỉ tướng

Hợp tung kết quả, Tần Công phá ngang

Tô Tần và Tử Chi bước ra khỏi cửa cung, đã có một cỗ chiến xa tứ mã chờ sẵn bên ngoài. Phu xe kê sẵn ghế giẫm chân, đứng hầu bên cạnh. Tử Chi vòng tay nói với Tô Tần: “Tại hạ phụng chỉ cùng Tô Tử bàn luận đại sự, nơi đây phức tạp, tại hạ kính mời Tô Tử tới một nơi yên tĩnh để bàn chuyện, mong Tô Tử đồng ý!”

“Cung kính không bằng tuân lệnh!” Tô Tần vòng tay đáp lễ.

“Tô Tử, mời!” Tử Chi lùi sang một bên, chỉ vào xe ngựa, đưa tay mời.

“Tướng quân mời lên trước!” Tô Tần đáp lễ.

Tử Chi mỉm cười, cầm tay Tô Tần cùng bước lên xe. Phu xe ra roi thúc ngựa, băng qua con phố lớn trước cung thành, lướt qua rất nhiều đại viện kín cổng cao tường, cuối cùng dừng lại trước một khu nhà kín đáo.

Tử Chi nhảy xuống trước, kê ghế giẫm chân, đích thân đỡ Tô Tần xuống xe, quay sang nói với phu xe: “Mời công tôn tới, nói là có khách quý!”

Phu xe không đáp tiếng nào, chỉ lẳng lặng quay xe, ra roi, lao đi mất hút.

Tô Tần đưa mắt nhìn, thấy phía trước là một trạch viện nông gia rất đồ sộ, nhà cổ tường đất, đã không có lâu trên cổng, cũng không thấy phòng bên cổng, càng không có môn nhân. Cánh cổng gỗ được đóng rất khéo léo, một chú chó xồm lông vàng vẫy đuôi sủa rồi lên sau cánh cổng. Nhìn vẻ hưng phấn của chú chó, rõ ràng không hề có ý thù địch. Nghe tiếng chó sủa, cánh cửa nhà cổ cọt két mở, một bé gái tầm bốn, năm tuổi chạy ra, trông thấy Tô Tần, vội rụt trở vào, nấp sau cánh cửa, chỉ thò mỗi cái đầu nhỏ xíu ra nghiêng ngó. Lát sau, một thiếu phụ xinh đẹp trong trang phục người Hồ thoăn thoắt bước ra, vừa mở miệng định gọi, thấy có người lạ, thì hồ thẹn đỏ mặt, đưa tay lên che miệng, chậm rãi đi ra mở cổng, khép nép đứng sang một bên, khom lưng đứng đợi. Bé gái kia cũng chạy ra, sợ sệt nấp sau lưng thiếu phụ.

Cánh cổng vừa mở, con chó đã cuống quýt nhảy phốc ra, quẩn quýt bên chân Tử Chi. Tử Chi cúi xuống xoa đầu nó vài cái, rồi vòng tay nói với Tô Tần: “Tô Tử, mời!”

Tô Tần ngập ngừng bước vào trong nhà, đưa mắt nhìn quanh, thấy bên trong có ba dãy nhà, tuy không rộng rãi xa hoa, song rất gọn gàng ngăn nắp, đồ đạc đầy đủ không thiếu thứ gì. Hai người bước vào phòng khách ngồi xuống, song ghế chủ vẫn để trống. Một lát sau, thiếu phụ khi nãy bưng trà lại, tiện tay dắt bé gái đi, trở xuống bếp chuẩn bị cơm rượu.

Tô Tần đang băn khoăn trong lòng, bên ngoài lại vang lên tiếng xe ngựa.

Tử Chi vội nói với Tô Tần: “Mau lên, công tôn tới rồi!”

Tô Tần không biết công tôn là ai, chỉ biết vội vã theo Tử Chi ra cổng nghênh đón. Còn chưa tới cổng, công tôn Khoái đã nhảy xuống xe, hối hả

bước vào trong. Tử Chi bước lại đón, cười vang mà nói: “Công tôn đến nhanh quá!”

Cơ Khoái cũng cười đáp: “Chỗ tướng quân hiểm hoi lắm mới có khách tới, nay có khách quý, Cơ Khoái nào dám chậm trễ!” Rồi quay sang Tô Tần. “Tướng quân, vị này hẳn là khách quý?”

“Đúng vậy!” Tử Chi chỉ tay vào Tô Tần, nói với Cơ Khoái. “Để mặt tướng giới thiệu, vị này là Tô Tần, sĩ tử Lạc Dương nổi danh liệt quốc.” Lại chỉ vào Cơ Khoái, quay sang nói với Tô Tần. “Vị này là công tôn Khoái, trưởng tử của điện hạ!”

Nghe nói là trưởng tử của điện hạ, Tô Tần liền quỳ xuống định bái lạy, thì công tôn Khoái vội ngăn lại: “Tô Tử miễn lễ!”

Tô Tần đổi lạy sang vái, kính cẩn nói: “Tô Tần người Lạc Dương bái kiến công tôn!”

Cơ Khoái cũng đáp lễ: “Cơ Khoái bái kiến Tô Tử!”

Ba người trở lại phòng khách, Cơ Khoái cũng không đùn đẩy, ngồi ngay vào vị trí chủ. Tử Chi, Tô Tần cũng lần lượt ngồi xuống hai bên trái phải.

Cơ Khoái cười nói với Tô Tần: “Đúng là nể mặt Tô Tử! Nơi này của tướng quân, người bình thường còn lâu mới được bén mảng tới!”

“Ồ?” Tô Tần đưa mắt nhìn cách bài trí sơ sài xung quanh, vờ cười mà hỏi. “Dám hỏi công tôn, những người thế nào mới được tới đây?”

Cơ Khoái lại cười: “Theo Khoái biết, ở đất Yên, được bước vào cửa này mới có hai người, một là tại hạ, người còn lại chính là Tô Tử!”

Tô Tần lấy làm kinh ngạc: “Tại sao lại như vậy?”

“Bởi đây là tư gia của tướng quân!” Cơ Khoái cười đáp. “Tướng quân có một điều kỳ cục là xưa nay chưa từng đưa khách về nhà, trừ phi là tri kỷ!”

Tô Tần sửng sốt, quay đầu nhìn sang Tử Chi, dường như không dám tin: “Tư gia của tướng quân?”

Tử Chi mỉm cười, gật đầu nói: “Chính là hàn xá của tại hạ!”

Tô Tần kinh ngạc: “Vậy người vừa rồi...”

“Là tiện nội! Bé gái kia chính là tiểu nữ.”

“Tô Tử có điều không biết,” Thấy Tô Tần mắt tròn mắt dẹt, Cơ Khoái cười nói xen vào, “phu nhân của tướng quân không phải là nhân vật tầm thường, trước khi xuất giá, chính là hạt minh châu trên tay đại vương Đông Hồ!”

“Là công chúa người Hồ?” Tô Tần lại sửng sốt kinh ngạc. “Công chúa tình nguyện sống trong gian nhà cỏ này ư?”

“Đâu còn cách nào khác!” Tử Chi nhún vai, nửa đùa nửa thật. “Ai bảo nàng ấy chấp nhận lấy một tên nghèo mạt rệp như Tử Chi đây!”

Tô Tần trong lòng kính phục bội phần, cảm khái thốt lên: “Đại tướng quân thân là dòng dõi quý tộc Yên thất, lại là quan lớn trong triều, vậy mà cuộc sống lại chất phác giản dị đến vậy. Nếu không phải tại hạ tận mắt chứng kiến, thực không dám tin!”

“Là tại hạ tự khoe xấu!” Tử Chi khẽ ôm quyền, tỏ vẻ áy náy. “Nhà cửa bần hàn nên ít có người ngoài tới thăm. Nay ở trong cung, nghe được cao luận của Tô Tử, tại hạ đoán Tô Tử không phải người ngoài, mới mạo muội đưa Tô Tử về đây!”

“Than ôi!” Tô Tần lắc đầu than thở. “Không phải tướng quân tự khoe xấu, mà là Tô Tần đáng chê cười. Không giấu tướng quân, Tô Tần chu du liệt quốc, gặp không ít đại quan quý tộc, không ai không ăn trắng mặc trơn, nhà cao cửa rộng, song tôn quý như đại tướng quân đây mà vẫn giữ được phẩm cách nhường này, thực nằm ngoài tưởng tượng của tại hạ!”

“Ồ!” Tử Chi thu lại nụ cười, cũng than thở mà rằng. “Tại hạ cũng là người bằng xương bằng thịt, làm gì có chuyện không thích ăn trắng mặc trơn? Có điều...” mắt nhìn xuống đất, sắc mặt buồn rầu, “Tô Tử có điều không biết, nước Yên đất đai cằn cỗi, thiên tai triền miên, dân chúng lầm than đói khổ, sống đời cơ cực, rất nhiều nhà thậm chí còn không có cơm ăn, Tử Chi ngày ngày chứng kiến mà lòng đau như cắt. Không giấu Tô Tử, so với bách tính, cuộc sống của tại hạ đã là quá xa hoa!”

Có lẽ cũng là lần đầu được nghe Tử Chi dốc bầu tâm sự, Cơ Khoái vô cùng xúc động, lập tức thu lại nụ cười, cúi đầu tư lự.

Tô Tần kính nể bội phần, ôm quyền vái mà nói: “Tướng quân tâm niệm đến nỗi khổ của bách tính, thực là phúc của người Yên!”

“So với Tô Tử,” Tử Chi cũng đáp lễ, “tại hạ thực lấy làm hổ thẹn. Điều tại hạ nghĩ đến, chẳng qua chỉ là nỗi thống khổ của người Yên, còn điều Tô Tử nghĩ đến, lại là phúc lợi của thiên hạ. Một bên là người Yên, còn một bên là thiên hạ, nếu đem so với nhau, chẳng phải chí khí của tại hạ đã thua xa Tô Tử rồi ư?”

“Là tướng quân đã đánh giá cao Tô Tần rồi! Tô Tần chẳng qua chỉ ba hoa ngoài miệng, còn tướng quân đã thực sự làm được. Có tướng quân, hợp tung đã có hy vọng, bách tính đã có hy vọng, thiên hạ đã có hy vọng!”

“Tạ ơn Tô Tử quá khen!” Tử Chi vái tạ Tô Tần, quay sang Cơ Khoái.
“Công tôn, chúng ta hãy cùng bàn chính sự!”

Cơ Khoái đang mãi suy nghĩ, chợt nghe gọi đến tên thì giật mình, ngược nhìn Tử Chi, ngơ ngác không biết nói gì.

Tử Chi cười nói: “Mặt tướng mời công tôn tới, là muốn cùng Tô Tử bàn luận kế sách lâu dài của nước Yên.”

“Chuyện này không khó!” Cơ Khoái gật đầu. “Có điều, trước hết tướng quân hãy đồng ý với Cơ Khoái một việc!”

“Công tôn cứ nói!”

“Cơ Khoái có ý muốn làm lán giềng của tướng quân, dựng một căn nhà cỏ ở đây, kích thước, hình thù giống hệt nhà cỏ của tướng quân, không biết ý tướng quân thế nào?” Cơ Khoái nhìn Tử Chi với ánh mắt chân thành.

“Ồ...” Tới lượt Tử Chi ngẩn người sừng sốt.

“Sao kia?” Cơ Khoái lo lắng. “Lẽ nào tướng quân không muốn làm lán giềng với Cơ Khoái?”

“Không phải, không phải!” Tử Chi vội thanh minh. “Là mặt tướng được yêu mến quá sinh thấp thỏm mà thôi!”

“Nói vậy là tướng quân đã đồng ý rồi!” Cơ Khoái mừng ra mặt.

“Vâng, vâng, vâng!” Tử Chi luôn miệng đáp. “Đợi mặt tướng qua cơn bận rộn này, sẽ cho gọi thợ mộc tới dựng nhà!”

“Được!” Cơ Khoái quay sang Tô Tần. “Tô Tử, nghị sự được rồi!”

Tô Tần đang định trả lời, chợt nghe bên ngoài vọng lại tiếng bước chân,

phu nhân của Tử Chi đã chuẩn bị xong rượu thịt, đích thân bưng lên. Ba người vừa uống rượu, vừa bàn bạc rôm rả, mỗi lúc càng thêm ý hợp tâm đầu, loáng cái trời đã sập tối lúc nào không hay. Tử Chi sai người châm đèn, tiếp tục trò chuyện. Ba người cứ thế bàn luận say sưa tới tận khi trời sáng, chỉ đến lúc nghe thấy tiếng chuông thượng triều văng vẳng vọng lại, mới dừng câu chuyện.

Xe ngựa đã đợi sẵn ngoài cổng, ba người rửa mặt xong xuôi, vội vã vào cung.

Yên Văn Công ban chỉ trước điện, tấn phong Tô Tần làm khách khanh, ban hai bộ quan phục, một toà trạch viện, một cỗ xe ngựa, ba trăm lượng vàng, mười lăm nô bộc. Nghĩ tới Tử Chi vẫn ở trong nhà cỏ vách đất, công chúa Đông Hồ không có lấy một nữ tỳ, Tô Tần lấy làm hổ thẹn, dập đầu ba lần từ chối, song Văn Công không ân chuẩn, truyền chỉ bãi triều.

Quần thần đã ra về hết, Yên Văn Công chỉ giữ lại Tô Tần, đưa tới thư phòng, bàn tiếp về đại thế thiên hạ và sách lược hợp tung. Quân thần hai người bàn luận tới tận giờ Thân buổi chiều, Tô Tần thấy Văn Công đã mệt, bèn thi lễ cáo từ. Tô Tần vừa ra khỏi cửa điện, đã thấy lão nội thần đợi sẵn ngoài cửa, dẫn Tô Tần tới trạch viện mà quân chủ vừa ban tặng.

Đó là một toà đại viện cao lớn rộng rãi, vốn là phủ của Quý tư đồ trước đây, nằm giữa con phố lớn chạy qua trước cung điện, là nơi tập trung phủ đệ của các đại quan quý tộc. Quý Vỹ cũng được liệt vào dạng hiển hách trong hào môn. Sau khi Quý Vỹ qua đời, Quý Thanh giải tán kẻ hầu người hạ, chuyển hết gia sản cho một thuộc hạ, cũng là bạn thân của cha là Lôi Trạch.

Mấy hôm trước, Vũ Thành Quân đánh thành, cả nhà Lôi Trạch làm nội ứng, sau khi sự việc bại lộ, nam giới trong nhà đều chết ở cổng thành đông, đàn bà con gái chưa kịp tự vẫn đều bị bắt làm nô tỳ cho nhà quan, gia sản bị tịch biên toàn bộ, còn toà phủ trách ban thưởng cho Tô Tần.

Lão nội thần và Tô Tần bước vào trong viện, quản gia do lão nội thần phái tới nghe thấy tiếng chân bước, vội vỗ tay ra hiệu, mười bốn gia nô gồm sáu nam tám nữ lập tức chạy ra, tính cả quản gia vừa đủ mười lăm người, đồng loạt quỳ sụp xuống đất.

Lão nội thần sai người khiêng hai chiếc hòm lại, một hòm là quan phục, một hòm là ba trăm lượng vàng, mở cả hai hòm ra cho Tô Tần kiểm tra.

Đúng vậy! Bày ngay trước mặt Tô Tần chính là phú quý, thứ phú quý mà Tô Tần đã tìm kiếm suốt bao năm qua!

Phú quý nói tới là tới, lại tới một cách giản đơn nhanh chóng đến nhường này.

Tô Tần nhìn hai chiếc hòm, nhìn mười lăm gia nô đang quỳ dưới đất, lại nhìn hậu hoa viên và trạch viện rộng lớn xa hoa, chẳng khác nào đang ngủ mơ. Thậm chí Tô Tần không hề nghe thấy lão nội thần đang sai bảo đám nô bộc những gì, chỉ mơ hồ nghe thấy ông ta đang lớn tiếng ồn ào gì đó, còn đám nô bộc dập đầu lia lịa. Sau đó, lão nội thần quay sang Tô Tần vòng tay cáo từ, quay người bước đi.

Tô Tần vô thức tiễn lão nội thần ra khỏi cổng phủ, lại đứng ngẩn ngơ bên cổng một hồi, mới quay trở vào trong viện, thấy quản gia và đám nô bộc vẫn đang quỳ dưới đất, lấy làm kinh ngạc, vội xua tay nói: “Mau lên, đứng dậy đi, mọi người quỳ mãi ở đó làm gì?”

Quản gia tạ ơn xong, quay sang phía đám nô bộc ra lệnh: “Chúa công đã có lời, các người mau đứng dậy. Bắt đầu từ hôm nay, bốn phận của các người là hầu hạ chu đáo chúa công. Ai to gan biếng nhác, sẽ trừng trị theo gia pháp!”

Đám nô bộc tạ ơn xong, quản gia bèn sai mấy gia đình to khoẻ khiêng hai chiếc hòm về phòng, rồi đứng sang bên cạnh chờ lệnh.

Tô Tần ngồi im lặng trong sảnh một lúc, bỗng sực nhớ ra một việc, bèn nói với quản gia: “Mang theo vàng, chuẩn bị xe!”

“Xin hỏi chúa công, mang theo bao nhiêu vàng là đủ?” Quản gia nhận ra chủ nhân mới được phú quý, vẫn chưa kịp quen, sau một thoáng ngần ngừ, cẩn thận hỏi lại một câu.

“Tuỳ!” Tô Tần đáp liền.

“Ồ...” Quản gia có vẻ lúng túng, khẽ chau mày.

Tô Tần lấy ra một chiếc túi từ trong ống tay áo, đưa cho quản gia: “Đếm xem trong túi có bao nhiêu đồng xu, thì lấy bấy nhiêu lượng vàng!”

Quản gia tuân lệnh, hai tay đỡ lấy túi tiền, quay người bước đi. Một lát sau, ông ta quay trở lại, dẫn theo hai tỳ nữ trẻ tuổi, mỗi người bưng một chiếc khay, bên trên là một bộ quan phục. Quản gia cúi gập lưng nói: “Khởi bẩm chúa công, trong túi có tổng cộng một trăm đồng xu, tiểu nhân đã chuẩn bị đủ một trăm lượng vàng, chuyển lên xe rồi. Nếu chúa công muốn đi ngay, xin hãy thay trang phục!”

Tô Tần nhìn bộ quan phục mới tinh, lại nhìn quần áo trên người, thấy đã cũ sờn hoen ố, thực không tương xứng với toà trạch viện xa hoa và cỗ xe tứ

mã. Dẫn đo một lát, Tô Tần cười khẽ, lắc đầu mà nói: “Mặc quen rồi, không thay tốt hơn. Đi thôi!” Lời vừa dứt, chân đã bước thẳng ra sân.

Quản gia vội bước theo sau, nhanh nhẩu tiến tới trước cỗ xe tứ mã do quân chủ ban thưởng, đặt ghế giẫm chân ngay ngắn, đỡ Tô Tần lên xe, còn mình nhảy lên chỗ dành cho người đánh ngựa ở phía trước, quay đầu lại hỏi: “Chúa công muốn đi đâu?”

“Quán trọ Lão Yên Nhân!”

Trời đã nhập nhoạng, bốn phía bảng lảng mịt mờ.

Tuy dinh thự mới nằm trên cùng một con phố với quán trọ Lão Yên Nhân, song cũng phải đi một đoạn khá xa mới tới. Do chiến loạn vừa qua, suốt dọc đường đi, Tô Tần nhìn thấy rất nhiều hộ dân đang làm tang sự, chốc chốc lại nghe văng vẳng tiếng than khóc bi thương.

Thấy phía trước đã là quán trọ Lão Yên Nhân, Tô Tần phẩy tay ra hiệu dừng lại, nhảy xuống xe, nói với quản gia: “Người chờ ở đây, để một mình ta vào trong!”

Tô Tần chậm rãi tiến vào trong quán. Vừa bước qua cổng, đã giật mình kinh hãi, bởi lẽ trong nhà cũng đầy vẻ tang thương. Giữa sảnh đường đặt một cỗ quan tài sơn đen, phía sau bày linh vị, không có tiếng khóc than, chỉ có ba thanh niên mặc hiếu phục quỳ trước linh đường.

Tô Tần vội vã rảo lên vài bước, tiến lại trước linh vị, nhìn vào bài vị, mới biết lão trượng đã qua đời, bỗng chốc đờ người chết lặng, hồi lâu sau mới định thân lại được, quỳ sụp xuống trước linh vị, dập đầu vài cái, nước mắt

tuôn rơi.

Quỳ chờ dẫn hồi lâu, Tô Tần bèn đứng dậy, trở ra ngoài. Lát sau, mang theo hòm lễ vật quay trở vào trong, lại lạy thêm mấy lạy, rồi lần lượt lấy từng đỉnh vàng trong hòm ra, xếp thành một hình chữ “phẩm” thực lớn. Tiểu nhị quỳ bên cạnh tròn tròn hai mắt, kinh ngạc nhìn sững vào đồng vàng sáng loá, hích nhẹ cùi tay vào Viên Báo.

Viên Báo và tráng sĩ cùng tiến lại, lần lượt quỳ xuống bên cạnh Tô Tần.

Tô Tần mắt nhắm lệ, quay sang tiểu nhị: “Mang rượu lại đây, tại hạ muốn uống vài chén cùng lão trượng.”

Tiểu nhị bê hũ rượu lại, Viên Báo lấy ra hai chiếc chén đồng của lão trượng.

Tô Tần rót đầy chén, nâng lên nói: “Lão trượng, tại hạ xin được đối ẩm với người một chén, cung kính cạn trước!” Rồi uống một hơi cạn chén, đoạn tưới rượu trong chén còn lại xuống trước linh vị.

Tô Tần cứ thế một mình đối ẩm cùng lão trượng, cạn liền ba tuần. Im lặng một chốc, Viên Báo bỗng cất giọng bi thiết, khe khẽ ngâm nga

“Cây non Yên xanh xanh chừ,
Người ấy ra đi.
Cây non Yên khô úa chừ,
Sao chẳng thấy về...”

Viên Báo ngâm đi ngâm lại hai câu dân ca cổ xưa, Tô Tần và tráng sĩ nghe mà nước mắt đầm đìa, không kìm nổi lòng, cũng ngâm theo:

“Cây non Yên xanh xanh chừ,

Người ấy ra đi.
Cây non Yên khô úa chừ,
Sao chẳng thấy về..."

Không biết ba người đã ngâm nga bao nhiêu lâu, Tô Tần mới gạt nước mắt, quay đầu lại hỏi: “Viên tướng quân, lão trượng ra đi thế nào?”

Viên Báo sụt sùi nói: “Nghe nhân huynh đây nói, đã tử chiến ở cổng đông.”

Không đợi Tô Tần hỏi tới, tráng sĩ đã kể lại đầu đuôi câu chuyện lão trượng dũng cảm xả thân hộ thành, rồi cảm thán mà nói: “Tại hạ chu du khắp nơi, gặp không ít anh hùng hào kiệt, song tới nay, người thực sự khiến tại hạ cảm kích tận đáy lòng, chỉ có lão trượng!”

“Đúng vậy!” Tô Tần gật đầu nói. “Lão trượng là người Yên, là một người Yên đích thực!” Lát sau, lại quay sang tráng sĩ. “Lần gặp mặt trước, do có việc gấp, tại hạ chưa kịp hỏi rõ tôn tính đại danh, quê quán của tráng sĩ?”

Tráng sĩ vòng tay nói: “Tại hạ từ nhỏ đã mồ côi cha mẹ, không biết danh tính, lớn lên ở Phiên Ngô đất Triệu, thuở nhỏ gặp dị nhân truyền cho dị thuật, có thể phi dao khoá huyệt trong khoảng ba mươi bước, người Phiên Ngô gọi tại hạ là Trâu Phi Dao, hẳn là tổ tiên của tại hạ họ Trâu!”

Tô Tần kinh ngạc hỏi: “Tráng sĩ đã gặp dị nhân nào? Có còn nhớ chăng?”

Trâu Phi Dao trầm tư một lát, rồi gật đầu nói: “Là một người trung niên, vận trang phục nâu, võ nghệ cao cường, tinh thông kiếm thuật. Ông gặp tại hạ đúng vào mùa đông lạnh giá, khi đó tại hạ ăn mặc phong phanh, sống trong miếu sơn thần, toàn thân run rẩy vì giá lạnh. Ông đã cởi áo trên người mặc

cho tại hạ, lại cho tại hạ ăn, sau đó truyền thụ cho thuật phi đao, giảng giải thuyết kiêm ái cho tại hạ, dặn tại hạ phải hành hiệp trượng nghĩa, đối xử lương thiện với mọi người!”

Nghe thấy hai chữ “kiêm ái”, Tô Tần đã chắc tới tám, chín phần, gật đầu mà rằng: “Người tráng sĩ gặp, hẳn là đệ tử Mặc gia. Ông ấy không xứng danh tính ư?”

Tráng sĩ lắc đầu nói: “Ông ấy không chịu nói, chỉ bảo tại hạ gọi là ‘tiên sinh’. Tới khi tại hạ học xong thuật phi đao, tiên sinh cũng ra đi. Lúc đó tại hạ trẻ người non dạ, chỉ biết học kỹ nghệ, mà không biết tìm hiểu cho cận kề.”

“Vậy tráng sĩ vì đâu lại gặp Giả tiên sinh?”

“Cách đây không lâu, tại hạ đang biểu diễn ngón phi đao khoá hòng trên phố Hàm Đan thì gặp Giả tiên sinh. Tại hạ rất kính phục tiên sinh. Tiên sinh tặng cho tại hạ một con ngựa tốt, nhờ tại hạ mang thư tới cho Tô Tử, nói là thư này liên quan tới chuyện sinh tử tồn vong của ngàn vạn người. Tại hạ chẳng hỏi lấy một câu, lập tức lên ngựa đi ngay.”

“May mà tráng sĩ tới kịp!” Tô Tần vòng tay tạ ơn. “Dám hỏi tráng sĩ, về sau có dự định gì không?”

“Còn dự định gì được nữa? Trở lại Hàm Đan tiếp tục mãi võ thôi!”

“Mãi võ chỉ có thể kiếm sống qua ngày, không phải là việc của tráng sĩ thực thụ. Lẽ nào tráng sĩ chưa từng nghĩ tới điều gì khác, ví như sự nghiệp nhân sinh lấy lòng?”

“Lấy lòng?” Trâu Phi Đao tròn mắt nhìn Tô Tần. “Là sự nghiệp gì kia?”

“Hợp tung!”

“Thế nào là hợp tung?” Trâu Phi Dao, Viên Báo không hện mà cùng hỏi một câu.

Tô Tần chậm rãi giải thích: “Hợp tung, chính là ngăn chặn chinh phạt, chính là khiến dân chúng hoà thuận, chính là đối xử lương thiện với người khác, thi hành đại đạo kiêm ái.”

Nhìn vào một trăm đỉnh vàng xếp ngay ngắn trước mặt, Trâu Phi Dao biết Tô Tần đã được Yên Công trọng dụng, bèn đồng dục nói: “Tại hạ nguyện theo Tô Tử, thực thi đại nghiệp hợp tung.”

“Tô tiên sinh,” Viên Báo do dự một lát, hỏi khẽ, “tại hạ có thể theo cùng không?”

Tô Tần ngạc nhiên nhìn Viên Báo: “Viên tướng quân chẳng phải vẫn là người của điện hạ ư?”

“Điện hạ...” Hai giọt lệ bỗng ứa ra bên khoé mắt Viên Báo, “điện hạ đã cách chức tại hạ, đuổi đi rồi!”

Tô Tần ngẫm nghĩ một lát, rồi gật đầu đáp lời: “Tướng quân đồng ý theo tại hạ, thực quá tốt! Đợi cho lệnh tôn mồ yên mả đẹp, tướng quân hãy cùng Trâu huynh tới phủ của tại hạ, ba huynh đệ chúng ta đồng tâm hiệp lực, thực thi đại nghiệp hợp tung!”

Viên Báo đưa ống tay áo lên lau nước mắt: “Tạ ơn tiên sinh thu nhận!”

Người Yên vừa trải qua những ngày u ám do loạn Vũ Dương gây nên, lại có ngay tin vui tới cửa. Vào một buổi chiều đẹp trời, nắng êm gió nhẹ, một

đoàn sứ giả gồm vài chục cỗ xe ngựa chở lễ vật của nước Triệu rầm rập tiến vào Kế Thành từ cổng nam, đi thẳng vào dịch quán liệt quốc cách cung Yên không xa.

Sáng hôm sau, đặc sứ của Triệu Túc Hầu là Lô Hoãn lên triều, trước tiên thay mặt Triệu Hầu chúc Yên Công bình an, tiếp đó gửi lời tạ lỗi tới nước Yên về chuyện Phụng Dương Quân gây chiến ở biên giới, đồng thời dâng tặng hậu lễ, bày tỏ mong muốn kết minh ước láng giềng hoà mục với nước Yên.

Sau khi sứ Triệu thoái triều, Yên Văn Công lập tức triệu tập trọng thần tới cung Minh Quang nghị sự. Do kế sách hợp tung của Tô Tần sớm đã được mọi người biết tới, nên quân thần Yên thất nhanh chóng nhất trí, đáp lễ nước Triệu, thực hiện hợp tung. Tô Tần tấu xin cho công tôn Khoái làm đặc sứ, mình làm phó sứ, Viên Báo làm hữu tướng quân, song Văn Công không nghe, hạ chỉ lệnh cho Tô Tần làm đặc sứ, công tôn Khoái làm phó sứ, Viên Báo làm hữu tướng quân, điều động trăm cỗ xe ngựa, năm trăm kỵ mã tinh nhuệ, để tặng thanh thế.

Văn Công thoái triều trước, để điện hạ đứng ra chủ trì.

Điện hạ giữ lại những triều thần có liên quan như Tô Tần, Tử Chi, Cơ Khoái tới thiên điện tiếp tục bàn luận chi tiết về việc đi sứ sang Triệu, tới giờ Ngọ mới bãi triều.

Tô Tần hăm hở bước ra khỏi cửa cung, đang định đi xuống, bỗng thấy bên cạnh có một người bước ra, vòng tay vái chào: “Tô Tử xin dừng bước!”

Tô Tần nhìn sang, nhận ra cung chính của cung Cam Đường, vội vòng tay đáp lễ: “Tô Tần bái kiến cung chính!”

“Phu nhân có lời mời!”

Tô Tần theo cung chính tới cung Cam Đường, cung chính mời Tô Tần đợi ở thiên điện, còn mình vào bẩm báo.

Đợi đúng nửa canh giờ, cung chính mới quay trở lại thiên điện, vòng tay nói với Tô Tần: “Phu nhân có chỉ, mời Tô Tử tới hậu hoa viên thưởng lãm hoa đào!”

Nước Yên nằm ở phương bắc rét mướt, năm nay mùa xuân lại lạnh giá kéo dài, nên hoa đào mãi tới tháng ba mới nở. Tô Tần theo cung chính đi tới rừng đào nằm ở một góc hậu hoa viên, từ xa đã thấy hoa đào nở rộ khắp vườn, sắc hồng rực rỡ. Tại đình hóng mát trong vườn, Yên Văn Công và Cơ Tuyết đang ngồi trên chiếu, tỳ nữ Xuân Mai đứng hầu bên cạnh.

Vườn đào buổi chiều nắng ấm. Nhìn thấy Văn Công ở đó, Tô Tần không khỏi khâm phục Cơ Tuyết. Tô Tần sắp phải lên đường đi sứ, đương nhiên rất mong được gặp mặt Cơ Tuyết. Tuy nhiên, dù là Tô Tần hay Cơ Tuyết, đều không có lý do chính đáng để gặp nhau. Cơ Tuyết mời Tô Tần và Văn Công cùng tới thưởng hoa đào, thực là một chủ ý vô cùng tuyệt diệu.

Tô Tần vội bước lên phía trước, quỳ xuống dập đầu hô: “Vi thần khấu kiến chúa thượng, khấu kiến phu nhân!”

Văn Công mỉm cười, chỉ vào vị trí khách trước mặt: “Ái khanh miễn lễ, mời ngồi!”

Tô Tần tạ ơn, khoanh chân ngồi xuống chỗ ngồi, đưa mắt nhìn Văn Công,

rồi lại chuyển ánh nhìn sang Cơ Tuyết đang ngồi bên cạnh Văn Công. Cơ Tuyết xiêm y trắng muốt, thêu điểm tuyết mấy đoá hoa nhỏ xíu màu hồng phấn, hết như những búp hoa đào đang nở rộ khắp vườn, thấy Tô Tần nhìn sang, bẽn mím một nụ cười rạng rỡ, đúng là nhan sắc tựa hoa đào, trông khác hẳn thường nhật, yêu kiều hơn không biết bao nhiêu lần.

Yên Văn Công cũng đưa mắt ngắm nhìn Cơ Tuyết, càng nhìn càng yêu, rồi quay sang Tô Tần, cười vang mà nói: “Không giấu ái Khanh, mấy năm qua, lần đầu tiên quả nhân thấy ái phi vui vẻ đến vậy!”

Tô Tần ngoảnh mặt quay đi, nhìn ra phía vườn đào, nói: “Là bởi hoa đào đẹp quá!”

Cơ Tuyết cất tiếng cười trong vắt, buột miệng ngâm nga:

“Đào tơ mơn mớn,
Hoa nở rực hồng.
Nàng ấy theo chồng,
Yên bề gia thất.”

Bài thơ “Đào yêu” này xuất phát từ “Chu phong”, là một trong những bài mở đầu của ba trăm thiên “Thi”, nói về người thiếu nữ xuất giá trong mùa đào nở rộ cùng với niềm ước ao tình cảm vợ chồng ân ái, hạnh phúc hài hoà. Bài thơ này, Tô Tần và Yên Văn Công đều đã thuộc lòng. Tuy nhiên, nghe Cơ Tuyết ngâm nga vào lúc này, lại mang một phong vị khác hẳn. Tô Tần, Văn Công mỗi người có một cách lĩnh hội, mỗi người có một nỗi buồn ngùi, bất giác cũng ngâm nga theo Cơ Tuyết:

“Đào tơ mơn mớn,
Trái đào đơm đầy.

Nàng ấy xuất giá,
Hạnh phúc vui vầy.
Đào tơ mơn mớn,
Lá xanh rậm rì.
Nàng ấy vu quy,
Gia đình hoà thuận.⁽¹⁾

Mọi người ngâm xong, Cơ Tuyết vòng tay quay sang Tô Tần, Văn Công, chậm rãi nói: “Năm nay xuân lạnh, hoa đào trong vườn bắt đầu nở từ mấy hôm trước, hôm nay vừa hay nở rộ, thích hợp để thưởng lãm. Thần thiếp phúc mỏng, không dám hưởng một mình, nên có nhã ý mời chúa thượng, Tô Tử tới đây cùng thưởng hoa!” Rồi quay sang Văn Công. “Chúa thượng, chớp mắt, thần thiếp gả tới đất Yên đã bảy năm rồi. Nay gặp Tô Tử, thần thiếp ngỡ như thấy mình được trở về Lạc Dương, gặp gỡ người thân thích. Thần thiếp đã lâu không động đến đàn cầm, nay gặp người thân, đối diện với vườn đào rực rỡ, thần thiếp bỗng nhiên khởi hứng, nguyện vì chúa thượng, nguyện vì Tô Tử, nguyện vì những đoá hoa đào, xin gảy tặng một khúc nhạc, để trợ hứng!” Rồi quay sang Xuân Mai ra lệnh. “Bày đàn!”

Xuân Mai kê giá, bày đàn ngay ngắn. Cơ Tuyết hạ bàn tay ngọc, lướt nhẹ trên dây. Tiếng đàn ngân nga, khác nào gió xuân phơ phất. Cơ Tuyết khép mắt lại, khẽ nhấc tay lên, điều hoà hơi thở, rồi chậm rãi lướt phím vượt dây, không thấy dây đàn động, chỉ nghe thấy âm thanh dịu dặt, một khúc “Lưu thủy” cất lên du dương, như giải bày như tâm sự, như than thở như nỉ non, giao hoà làm một với ngày xuân, tình xuân.

Nhờ vào công phu tu luyện nhiều năm trong Quỷ Cốc, Tô Tần vừa nghe đã hiểu, đây không đơn thuần chỉ là tiếng đàn, mà là nỗi lòng của Cơ Tuyết.

Cơ Tuyết đang mượn tiếng đàn để giải bày tâm sự, những luyện ái âm thầm, những ý tình nồng nhiệt, đều được thổ lộ qua mấy sợi dây đàn, khiến Tô Tần nghe mà mặt nóng bừng bừng, tim đập thốn thức, liếc trộm sang Yên Văn Công, thấy ông ta không hề hay biết, hai ngón tay vẫn lên xuống nhịp nhàng theo tiết tấu, khẽ gõ nhịp cho Cơ Tuyết. Văn Công tuy thông âm luật, song không hiểu tiếng lòng Cơ Tuyết, do vậy nhịp gõ của ông thường không chuẩn. Tô Tần nhìn rõ mồn một, song cũng không dám tỏ ý, chỉ ngồi ngay ngắn trên chiếu, cố gắng che giấu hơi thở đã có phần gấp gáp.

Cơ Tuyết gảy xong một khúc, hai tay lại lướt nhẹ trên dây đàn, dư âm vắng vắng không tan.

Yên Văn Công thấy Cơ Tuyết đã gảy xong, vỗ tay nói: “Ái phi cầm nghệ tuyệt diệu, quả nhân nghe như tiếng nhạc tiên!”

Cơ Tuyết khẽ mỉm cười, vòng tay về phía Yên Văn Công: “Tạ ơn chúa thượng hậu ái!” Quay sang Tô Tần, thấy Tô Tần vẫn chìm đắm trong tiếng nhạc, thì khẽ gọi. “Tô Tử!”

Tô Tần giật mình choàng tỉnh, sững sờ mất một thoáng, rồi mới vòng tay khen ngợi: “Tiếng đàn của phu nhân đã có thể sánh ngang với tiên sinh rồi!”

“Tiên sinh?” Cơ Tuyết thoáng ngạc nhiên. “Tô Tử muốn nói đến Quỷ Cốc tiên sinh ư?”

“Không!” Tô Tần lắc đầu. “Là cầm sư!”

Nghe nhắc tới cầm sư, Cơ Tuyết trong lòng xúc động, khẽ giọng hỏi: “Tiên sinh... có khoẻ không?”

“Khởi bẩm phu nhân,” Tô Tần trầm giọng đáp, “tiên sinh đã quy tiên

rồi!”

“A?” Cơ Tuyết bàng hoàng kinh hãi. “Tiên sinh ra đi như thế nào?”

Tô Tần kể vắn tắt lại một lượt những chuyện xảy ra ở Hàm Dương trong mấy năm qua, Cơ Tuyết, Xuân Mai nghe mà sụt sùi buồn bã, Văn Công cũng lệ nhoà hai mắt.

Thương cảm một hồi, Cơ Tuyết lại ngẩng đầu lên, mở to đôi mắt đắm lệ nhìn Tô Tần, chuyển sang chuyện khác: “Nghe chúa thượng nói, Tô Tử muốn đi Hàm Đan hợp tung, dám hỏi Tô Tử, bao giờ lên đường?”

“Khởi bẩm phu nhân,” Tô Tần vòng tay nói, “ngày kia đại cát, vi thần dự định giờ Thìn sẽ khởi hành!”

Cơ Tuyết cúi đầu, im lặng một hồi, lại ngẩng lên nhìn thẳng vào Tô Tần, lời đầy ẩn ý: “Nếu Tô Tử có thể giúp ba nước Yên, Triệu, Hàn hợp tung, vừa có lợi cho ba nước, vừa có lợi cho thiên hạ, càng có lợi cho nước Yên. Có điều, nước Yên vừa trải qua nội loạn, nguyên khí tổn thương nghiêm trọng, chúa thượng long thể đang chờ bình phục, còn điện hạ thì...” Ngập ngừng một lát, nói tiếp. “Tô Tử, thôi không nhắc tới chuyện này nữa. Nước Yên không thể thiếu Tô Tử. Lần này Tô Tử ra đi, dù thành công hay không, đều phải vẹn toàn trở lại nước Yên, Tuyết Nhi...” chợt như nhận ra mình đã lỡ lời, vội vàng sửa lại, “bản cung nhất định sẽ cùng chúa thượng đến bên bờ Dịch Thuỷ nghênh đón, mở tiệc tẩy trần cho Tô Tử!”

Tô Tần trong lòng hiểu rõ, bèn đứng dậy, dập đầu đáp: “Tô Tần tạ ơn phu nhân hậu ái!” Rồi quay sang Văn Công. “Chúa thượng, không còn sớm nữa, vi thần còn một số việc cần chuẩn bị, xin cáo từ!”

Yên Văn Công nhìn Cơ Tuyết, gật đầu nói: “Cũng phải! Ái khanh lần này đi sứ, trọng trách nặng nề. Đợi ngày khai hoàn, quả nhân nhất định sẽ như lời phu nhân nói, đến bờ Dịch Thuỷ nghênh đón, mở tiệc tẩy trần cho ái khanh.”

Tô Tần lại bái lạy: “Vi thần khấu tạ long ân của chúa thượng!”

Nhờ sự hiện diện của trưởng tôn Cơ Khoái với thân phận phó sứ, lại cộng thêm trăm cỗ xe chiến, năm trăm kỵ mã tinh nhuệ, tính cả số tùy tùng theo cùng, thì sứ đoàn nước Yên cả thảy có tới gần hai nghìn người, xét về quy cách, không hề thua kém sứ đoàn nước Triệu. Sứ Yên, sứ Triệu hợp binh một chỗ, kéo dài vài dặm, suốt dọc đường đi cát bụi tung bay, khí thế hào hùng.

Sau khi băng qua Dịch Thuỷ, Lâu Hoãn vượt trước Tô Tần, dẫn đoàn sứ Triệu trở về trước, bẩm báo về tình hình và thành ý của nước Yên. Túc Hầu cảm kích, hay tin sứ đoàn nước Yên đã gần tới Hàm Đan, bèn sai thái tử Triệu Ung đi xe của mình, dẫn theo đám trọng thần An Dương Quân, Phì Nghĩa, Lâu Hoãn, Triệu Báo ra tận ngoài thành ba mươi dặm, nghênh đón trọng thể.

Đúng vào giờ Ngọ, trong thành Hàm Đan, trên con phố chính dẫn tới cung thành, cứ cách ba bước lại thấy một giáp sĩ cầm thương đứng nghiêm trang, người đi đường đều bị dẹp sang hai bên. Trong tiếng trống tiếng nhạc từng bừng, xe của Triệu Hầu lộc cộc lăn bánh, đứng trên xe là thái tử Triệu Ung và đặc sứ nước Yên Tô Tần. Những người khác đều ngồi trên xe của mình, bám sát phía sau, cùng tiến thẳng về phía trạm dịch liệt quốc bên cạnh cung thành.

Dưới mái hiên rộng lớn của quán trọ Phong Vân, người đi đường bị dồn

vào bên lề, giương mắt hết cỡ mà nhìn không chớp, như sợ lỡ mất cảnh tượng náo nhiệt hiếm có.

Đột nhiên, có một người phấn khích reo lên thật lớn: “Tôi nhận ra rồi, chính là anh ta!”

Đám đông đều ngoảnh lại nhìn, thấy kẻ vừa reo chỉ là một gã bán bánh nướng, đều ỉu xiu thất vọng, lừ mắt lườm nguýt, rồi lại quay đầu nhìn ra phố.

“Tôi nhìn rõ rành rành mà!” Gã bán bánh nướng thấy không ai để ý tới mình, bất mãn làu bàu.

“Nhìn rõ cái gì?” Có người bước lại gần hỏi.

Người bán bánh nướng chỉ vào Tô Tần vừa băng qua trước mặt: “Chính là người đó, tôi đã gặp rồi!”

“Hừm, người đã gặp rồi?” Người kia hừ mũi xem thường. “Biết người đó là ai không? Là đặc sứ nước Yên! Còn cậu bé bên cạnh là điện hạ đương triều đấy! Này thằng bán bánh nướng kia, cầm cọng hành vào mũi lợn mà ngỡ thành voi rồi hân?”

“Đặc sứ nước Yên cái gì!” Gã bán bánh nướng giãy nảy. “Hai tháng trước, hân chẳng qua chỉ là một tên khố rách áo ôm, đi đôi giày cỏ rách nát, lang thang trên phố ở cổng thành nam, mua của tôi có hai cái bánh nướng lại trả bằng tiền Chu. Lúc tôi phát giác ra, đòi hân trả tiền Triệu thì một cái bánh đã bị xức hết veo rồi. Chuyện này là thật, tôi mà lừa anh thì tôi làm con rùa!”

Người kia thấy gã bán bánh lên giọng thề thốt, không thể không tin, bèn chế giễu mà rằng: “Người đúng là hạng ngu dần mạt hạng, quý nhân tới sát bên cạnh mà còn không biết, mọc ra con mắt thật phí hoài! Ta mà là người, ta

sẽ mang toàn bộ bánh nướng ra biếu tặng để kết nhân duyên! Ta dám chắc, sau khi người này thành công đắc chí, chưa biết chừng sẽ thưởng cho người dăm đỉnh vàng ròng!”

Gã bán bánh than thở: “Than ôi, lúc đó, ai biết được hẳn lại là quý nhân!”

“Ồ, cũng phải!” Người kia tiếp lời. “Đúng là mỗi người một mệnh, hạng người như người, chỉ xứng đi bán bánh nướng mà thôi!”

Đám đông cười ồ lên.

Phía sau, cách đó không xa, Giả Xá Nhân đầu đội nón lá đứng ngay sát cửa, lắng nghe một hồi, rồi khẽ mỉm cười, lại quay người bước vào trong.

Lần này, Triệu Túc Hầu không còn tránh mặt nữa. Tuy chưa gặp Tô Tần, song Túc Hầu cũng đã hiểu đại khái về sách lược hợp tung của Tô Tần, hết sức tán thưởng. Lần này phái Lâu Hoãn đi sứ sang Yên, vốn là muốn trọng dụng Tô Tần, thúc đẩy kế sách hợp tung. Để thúc đẩy hợp tung, Triệu Túc Hầu vốn túc trí đa mưu đã phải vắt óc suy nghĩ suốt một đêm trường, rồi quyết định triệu kiến Tô Tần vào buổi đại triều để cùng bàn luận, thứ nhất là muốn xem tài trí của Tô Tần, thứ hai cũng là để triều đình và dân chúng hiểu rõ hơn về kế sách hợp tung.

Sáng hôm sau, Triệu Túc Hầu mở đại triều tại chính điện Tín cung, long trọng tiếp đãi đặc sứ nước Yên. Thái tử Ung, An Dương Quân Triệu Khắc cùng các triều thần cấp đại phu trở lên như quốc úy tân nhiệm Phì Nghĩa, thượng tướng quân Triệu Báo, thượng đại phu Lâu Hoãn chia nhau ngồi ở hai bên. Ngoài ra còn có một số khách quý, là các lão thần tiền triều của nước

Triệu, học vấn uyên bác, cũng được Túc Hầu mời tới cùng thảo luận. Ngay phía dưới ngai vàng của Túc Hầu có hai chỗ trống, dành riêng cho hai vị đặc sứ nước Yên.

Tô Tần, Cơ Khoái bước vào trong cung, dập đầu hô: “Đặc sứ của Yên Công Tô Tần, Cơ Khoái khấu kiến chúa thượng, cung chúc chúa thượng long thể an khang, vạn thọ vô cương!”

Triệu Túc Hầu quan sát Tô Tần, Cơ Khoái một hồi, mới gật đầu nói: “Sứ Yên miễn lễ, mời ngồi!”

Tô Tần, Cơ Khoái tạ ơn, đứng dậy bước lại vị trí khách, lần lượt ngồi xuống.

Triệu Túc Hầu nhìn Tô Tần, mỉm cười, vòng tay nói: “Quả nhân sớm đã nghe danh Tô Tử, nay mới được gặp, quả thực không phải tầm thường!”

Tô Tần mỉm cười đáp lời: “Vừa qua Dịch Thủy, Tô Tần đã lấy nước thơm rửa mắt, không dám lười biếng dù chỉ một ngày!”

“Ồ!” Triệu Túc Hầu lấy làm kinh ngạc, nhào người về trước hỏi. “Cớ sao Tô Tử phải lấy nước thơm rửa mắt?”

Tô Tần ngồi ngay ngắn, mở to mắt nhìn Túc Hầu không chớp, hồi lâu sau mới vòng tay nói: “Để nhìn rõ vẻ uy nghi của chúa thượng!”

Cả triều đường đều bật cười, Triệu Túc Hầu càng vui lòng, lại nhồm người về trước hỏi: “Tô Tử đã nhìn rõ chưa?”

“Vi thần đã nhìn rõ!” Tô Tần gật đầu.

“Uy nghi của quả nhân thế nào?”

“Vi thần không nhìn thấy!” Tô Tần đáp rành rọt.

Tất thấy triều thần có mặt đều giật nảy mình kinh hãi, Phì Nghĩ, Triệu Báo mặt lộ sắc giận.

Cơ Khoái mặt hơi biến sắc, ngờ vực nhìn sang Tô Tần.

Duy có Triệu Túc Hầu vẫn bình thản như không, nụ cười vẫn giữ nguyên trên mặt: “VẬY Tô Tử nhìn thấy gì?”

“Từ bi!”

Hai chữ này vừa thốt ra khỏi miệng, quần thần có mặt đều thở phào nhẹ nhõm.

Triệu Túc Hầu khẽ gật đầu, cười vang mà nói: “Tạ ơn lời hay ý đẹp của Tô Tử!” Quay sang quần thần. “Quả nhân sống tới lúc này, vốn cho rằng mình chẳng có được thứ gì, nào ngờ Tô Tử lại nhìn ra được sự từ bi. Hai chữ này hay lắm, quả thực hay lắm, còn tốt hơn nhiều so với uy nghi!” Lại quay sang Tô Tần, vòng tay liên hồi. “Tạ ơn lời hay của Tô Tử!”

Tô Tần vòng tay đáp lễ, nói: “Lời tạ ơn của chúa thượng, vi thần không dám nhận. Từ bi là xuất phát từ trong tâm chúa thượng, vi thần chẳng qua chỉ nói ra sự thực mà thôi!”

“Lời lẽ thật hay!” Triệu Túc Hầu gật gù, rồi đi vào chuyện chính. “Nhiều lần nghe Lâu ái khanh nói, Tô Tử có kế sách lâu dài muốn chỉ giáo quả nhân, có đúng vậy chăng?”

Tô Tần ngẫm nghĩ một lát, rồi khẽ lắc đầu: “Thực hồ thẹn, Tô Tần lại không hề có kế sách lâu dài!”

Lâu Hoãn kinh ngạc, trợn mắt nhìn Tô Tần.

Triệu Túc Hầu cũng kinh ngạc không kém, quét mắt về phía quần thần, thấy họ cũng đang đưa mắt nhìn nhau. Rút kinh nghiệm từ câu nói lúc nãy, mọi người không hiểu Tô Tần lần này sẽ có trò gì, nên mọi ánh mắt lại đổ dồn vào Tô Tần.

Triệu Túc Hầu dường như đã đoán ra ý nghĩ của Tô Tần, khẽặng hắng một tiếng: “Tô Tử đã không chịu chỉ giáo, quả nhân đành phải...” Nói đoạn giả bộ khom lưng, làm ra vẻ chuẩn bị đứng dậy.

Quả nhiên, Tô Tần đã lên tiếng rất đúng lúc: “Chúa thượng, Tô Tần đã không có kế sách lâu dài, cũng không có kế sách trước mắt, chỉ có kế sách cứu Triệu!”

Lời vừa thốt ra, quần thần đều kinh ngạc.

Triệu Túc Hầu ngồi ngay ngắn trở lại, mắt nhìn Tô Tần chăm chú: “Ồ, nước Triệu làm sao?”

“Khởi bẩm chúa thượng, nước Triệu nguy như chồng trứng, tồn vong chỉ trong một sớm một chiều!”

Lời vừa nói dứt, quần thần thấy đều bàng hoàng kinh hãi, nhất loạt nhìn sững vào Tô Tần.

Một người trợn tròn hai mắt, lớn tiếng quát: “Tô Tử chớ ăn nói ngông cuồng! Triệu có thiết kỵ, có cung cứng, núi sông hiểm trở, hàng trăm năm qua mở rộng trái phải, phía bắc đánh Hồ Địch, phía nam chống Hàn, Ngụy, phía đông đẩy lùi cường Tề, phía tây chặn đứng bạo Tần, mở mang bờ cõi nghìn dặm, kiên cố uy nghiêm tựa Thái Sơn, làm gì có chuyện nguy như chồng trứng, tồn vong sớm chiều?”

Mọi người đưa mắt nhìn lại, người vừa lên tiếng chính là thượng tướng quân tân nhiệm Triệu Báo.

Tô Tần khẽ mỉm cười, vòng tay hướng về Triệu Báo, nói: “Triệu tướng quân chớ nôn nóng, hãy nghe Tô Tần nói rõ. An nguy của con người nằm ở hoàn cảnh xung quanh, an nguy của quốc gia nằm ở đại thế. Đại thế nguy, tuy có công lao phá quân giết tướng, cũng khó thoát khỏi ách vận, nước Trịnh một thời hùng mạnh cũng đã diệt vong như vậy đấy. Đại thế an, dù gặp đại bại cũng không tổn thương đến từ đường, nước Vệ nhỏ yếu ở lưu vực sông Tứ đã tồn tại như vậy đấy. Đất Triệu dọc ngang hai nghìn dặm, giáp sĩ vài chục vạn người, lương thực đủ dùng vài năm, thoạt nhìn có thể sánh vai các nước lớn. Tuy nhiên...” Đưa mắt nhìn một lượt quần thần, giọng nói bỗng trở nên sắc bén. “Triệu có tứ chiến tứ hoạn, chư vị có biết chăng?”

Quần thần đưa mắt nhìn nhau, Triệu Báo sắc mặt giận dữ, miệng mấp máy mấy lần muốn nói, rồi lại câm bặt.

Thấy không khí lắng xuống, Phì Nghĩ nói xen vào: “Thế nào là tứ chiến tứ hoạn, xin Tô Tử nói rõ.”

Tô Tần đồng dạng nói: “Tứ chiến là Ngụy, Tần, Tề, Hàn. Chư vị đều thấy, từ lúc Triệu lập nước đến nay, chiến tranh với bốn nước này đã bao giờ ngưng nghỉ?”

Không khí bất chợt lặng phắc, có người đã gật đầu.

“Tứ hoạn, chính là Trung Sơn, Hồ Địch, Sở, Yên.”

Lại qua một hồi im lặng dài hơn nữa, Triệu Báo cuối cùng không nhịn nổi, cười nhạt một tiếng, gõ bàn lớn giọng: “Dù có tứ chiến tứ hoạn, cũng làm

gì nổi nước Triệu?”

Tô Tần khẽ mỉm cười với Triệu Báo, ung dung nói: “Triệu tướng quân nói ra lời này, đúng là cái dưng của kẻ thất phu! Từ đó mà thấy, nguy của nước Triệu, chính là ở cái tâm mù quáng!”

Triệu Báo thành linh đưa tay đẩy bật bàn đi, đứng phắt dậy, chỉ tay vào Tô Tần, lắp bắp: “Người...”

An Dương Quân đưa mắt liếc hăn một cái. Triệu Báo thấy vậy, bèn hăm hăm ngồi phịch xuống, đưa tay kéo bàn về chỗ cũ, do quá mạnh tay, chân bàn rê trên nền nhà ken kết.

An Dương Quân mỉm cười, quay sang Tô Tần: “Xin hỏi Tô Tử, thế nào là cái tâm mù quáng?”

“Hồi bẩm An Dương Quân!” Tô Tần vòng tay hướng sang Triệu Khắc. “Tâm mù quáng tức là, không nghe ngóng bên ngoài, không xem xét bên trong. Nước Triệu cậy binh khoẻ quân dũng, bên ngoài không màng đến đại thể thiên hạ, bên trong không biết thuận thời hành động, chỉ biết trừng mắt giận dữ nhìn liệt quốc thiên hạ, hơi chút là động binh đao, tranh dũng đấu mạnh. Nước Triệu lâu nay đều hành sự như vậy, mà trên dưới đều không biết, khác gì người mù cười ngựa mù, lẽ nào còn không phải là nguy như chồng trứng?”

Tô Tần ăn nói vờ đùa cả năm, không phân biệt trắng đen kiểu này, đừng nói là võ tướng như Triệu Báo, dù là An Dương Quân xưa nay vốn nổi tiếng điềm tĩnh, cũng khó tránh mặt mày biến sắc, đặng hăng khẽ một tiếng, rồi chậm rãi hỏi: “Theo ý Tô Tử, đại thể thiên hạ nên lý giải thế nào?”

“Nước lớn tranh hùng, nước nhỏ cầu mong tồn tại!” Tô Tần nói rành rọt từng chữ.

“Xin hỏi Tô Tử,” Phì Nghĩa nói xen vào, “nước lớn, nước nhỏ phân biệt dựa vào đâu?”

Tô Tần mỉm cười mà rằng: “Người mạnh yếu phân biệt nhờ sức mạnh, nước mạnh yếu phân biệt nhờ thế. Hình thành đại thế là nước lớn, hình thành tiểu thế là nước nhỏ.”

“Theo ý Tô Tử,” Phì Nghĩa hỏi tiếp, “thiên hạ hiện nay, nước nào là nước lớn, nước nào là nước nhỏ?”

“Luận theo thiên hạ hiện nay, thành đại thế là Tần, Tề, Sở, ba nước này là nước lớn. Những nước khác đều là tiểu thế, là nước nhỏ.”

Lời của Tô Tần quá ư kinh động, quần thần thấy đều sửng sốt.

Triệu Báo lớn tiếng hỏi: “Dám hỏi Tô Tử, lẽ nào nước Ngụy bá chủ cũng là nước nhỏ?”

Tô Tần mỉm cười: “Ngụy khác nào mũi tên đã hết tầm, thế không đủ xuyên qua the mỏng, sao dám xưng là nước lớn?”

Triệu Túc Hầu khẽ gật đầu: “Phải, nói rất hay! Theo ý Tô Tử thì mỗi nguy trong sớm tối không chỉ xảy ra với nước Triệu, mà Hàn, Ngụy cũng chịu chung số phận?”

“Chúa thượng thánh minh!” Tô Tần vòng tay, đưa mắt nhìn khắp lượt quần thần, rồi chậm rãi nói. “Người trí tuệ dù không ra khỏi cửa cũng biết chuyện thiên hạ. Chư vị đều là những người hoài bão thiên hạ, xin hãy mở mắt nhìn thử. Thiên hạ ngày nay, phía đông là cường Tề, phía tây là bạo Tần,

phía nam là Đại Sở. Tề có thịnh trị Quản Hoàn, nông tang phát triển, cá muối dồi dào, hơn nữa phong tục thuần chính, sĩ dân khai hoá, tầm tang thịnh vượng, dựa biển ôm góc, dân giàu binh mạnh. Tần có Quan Trung đất đai màu mỡ nghìn dặm, dân sùng chuộng pháp, nhiều dũng sĩ sẵn sàng xả thân vì nước, lại có Thương Ưở, Hà Tây, Hàm Cốc, trở thành nước bốn bề hiểm ải, tiến có thể uy hiếp liệt quốc, lùi có thể phòng thủ dựa vào thế hiểm. Sở chiếm được Ngô Việt, dài rộng năm nghìn dặm, dân hơn nghìn vạn, đất rộng của nhiều, liệt quốc không thể sánh kịp. Ba nước này đều thành đại thế, mỗi nước ở vào một góc, bao vây Tam Tấn vào giữa. Hãy thử so sánh, ba nước lớn này giống như ba con sói đói, còn Tam Tấn, Hàn, Triệu, Ngụy chẳng khác gì ba con hươu gầy. Ba con sói đều dựa vào địa thế, dồn ba con hươu vào giữa, sói này một miếng, sói kia một miếng, cứ thế từ từ cắn xé, nhai nuốt ba hươu, đây chính là ‘đuổi hươu Trung Nguyên’. Song ba hươu lại không hề hay biết, đã không chung sức đối địch kẻ thù chung, ngược lại còn hiềm khích lẫn nhau, tranh giành qua lại. Đại thế thiên hạ như vậy, chẳng đáng buồn ư?”

Lời của Tô Tần giống như một luồng hàn khí lạnh buốt xuyên thấu xương tuỷ. Quần thần rùng mình kinh hãi, đưa mắt nhìn nhau, không ai nói câu nào. Đám Cơ Khoái, Lâu Hoãn, Triệu Ung cuối cùng cũng đã hiểu ra cơ mưu của Tô Tần, cùng gật gù tán đồng.

Triệu Túc Hầu sắc mặt trầm tư, khẽ thốt lên một câu: “Theo ý Tô Tử, Tam Tấn không còn con đường nào khác, chỉ còn cách hợp tung?”

“Chúa thượng thánh minh!” Tô Tần lại vòng tay nói. “Đông tây là hoành, nam bắc là tung. Tam Tấn kết minh hợp nhất, sẽ không còn là hươu nữa, mà thành một hổ. Lại thêm nước Yên, bốn nước kết thân, thế thành cường thịnh.

Phía đông, Tề không dám động; phía tây, Tần không dám động; phía nam, Sở không dám động. Ba nước lớn đều không dám động, thiên hạ làm gì còn có chiến tranh? Thiên hạ không có chiến tranh, nước Triệu cũng đâu còn nguy khốn?”

Dù đến Triệu Túc Hầu cũng không thể không khâm phục tầm nhìn xa trông rộng và tài biện luận siêu phàm của Tô Tần, hơn nữa, khí thế mà Tô Tần tạo ra cũng chính là điều mà ông mong muốn. Trầm ngâm hồi lâu, Túc Hầu nhìn khắp lượt quần thần, nghiêm mặt mà nói: “Chư vị ái khanh, cách so sánh ‘bầy sói đuổi hươu’ của Tô Tử quả là xác thực, không biết các khanh cảm thấy thế nào, còn quả nhân đã khắp người toát mồ hôi lạnh! Tô Tử đề xướng hợp tung Tam Tấn, chư vị ái khanh có ý kiến gì không?”

An Dương Quân vòng tay nói: “Tam Tấn kết thân đương nhiên là chuyện tốt, song Tô Tử lại bỏ qua mất một chuyện, đó là dù Triệu, Hàn mong muốn kết thân, chắc gì Ngụy đã chịu? Nước Ngụy hùng bá Trung Nguyên đã mấy chục năm, mấy năm trước tuy phải chịu mối nhục Hà Tây, song nay có mãnh tướng Bàng Quyên, hiền tướng Huệ Thi, quốc lực hồi phục mạnh mẽ, dứt khoát sẽ không chịu hợp!”

“Phải, An Dương Quân nói rất đúng!” Túc Hầu gật gù, quay sang Tô Tần. “Ngụy Anh xưa nay vẫn tự coi mình là bá chủ, làm sao chịu ở ngang hàng với quả nhân? Hơn nữa, mấy năm trước, Ngụy Anh thất đạo, vừa xưng vương, lại vừa phạt Vệ, khiến liệt quốc phần nộ, quả nhân và hãn vi thế càng thêm xa cách. Muốn kết thân với hãn, e là rất khó!”

Tô Tần mỉm cười: “Chúa thượng bất tất phải lo lắng chuyện này. Nước Ngụy hiện nay mạnh hay yếu, chư vị tự có phán xét, thiên hạ cũng tự có phán

xét, Tô Tần không phải nói thêm. Còn như Bàn Quyên, Huệ Thi, tuy là đại tài, song cũng có hạn. Huệ Thi quá nhu, Bàn Quyên quá cương. Nhu thì thiếu lực, mà cương thì dễ gãy. Còn nữa, nước Ngụy xưa nay không thiếu đại tài, trước có Công Tôn Uởng, nay có Công Tôn Diễn, ở Ngụy đều vô công, đến Tần lại thành đại dụng.” Dừng lại một lát, thu lại nụ cười. “Hơn nữa, cho dù Ngụy có phục hồi thế mạnh, Tam Tấn kết thân, với Ngụy cũng chỉ có lợi mà không có hại, Ngụy Vương nếu không phải là kẻ ngốc, chắc chắn sẽ đồng ý hợp tung!”

“Ồ!” Túc Hầu hỏi lại. “Hợp tung có lợi gì với Ngụy?”

“Giống như chúa thượng vừa nói, mấy năm trước, nước Ngụy thất đạo với thiên hạ, xưng vương, chinh phạt nước yếu, phía đông đánh Vệ, phía tây đánh Tần, trở thành kẻ thù của liệt quốc. Nước Ngụy hiện nay, phía tây chịu mối nhục Hà Tây, là kẻ thù không đội trời chung của người Tần; phía đông có mối nhục hội vương, trở thành kẻ thù của người Tề; phía nam có cuộc chiến Hình Sơn, gây thù kết oán với người Sở. Ngụy Vương không còn con đường nào khác, chỉ có thể kết thân với Hàn, Triệu, mới có thể đứng vững tại Trung Nguyên.”

Triệu Báo vội nói xen vào: “Nói như vậy, Tam Tấn hợp tung, nước Ngụy có được đại lợi này, nước Triệu chẳng phải sẽ chịu thiệt ư?”

“Tướng quân nhầm rồi!” Tô Tần cười nói. “Tam Tấn kết thân, nước Triệu đã không chịu thiệt, ngược lại còn được lợi nhiều nhất!”

“Nói vậy nghĩa là sao?”

“Bởi lẽ có Hàn, Ngụy. Triệu không lo Sở, bởi lẽ có Yên, Ngụy, Hàn. Triệu không lo Tề, bởi lẽ có Hàn, Ngụy. Triệu không lo Tần, đạo lý trong đó,

tại hạ không nói, tướng quân hẳn cũng đã biết!”

Giữa liệt quốc, các nước cân bằng chế ước lẫn nhau, đây là điều ai ai cũng hiểu, Triệu Báo không thể không gật đầu đồng tình.

Triệu Túc Hân đưa mắt nhìn khắp lượt quần thần: “Chuyện hợp tung, chư vị có ý kiến gì chăng?”

Quần thần đồng thanh nói: “Chúng thần không có ý kiến gì, xin nghe theo quyết định sáng suốt của chúa thượng!”

“Được!” Triệu Túc Hân đồng dạc nói. “Tam Tấn vốn là một nhà, hợp thì cùng hưng, tranh thì cùng vong! Chư vị ái khanh đã không có ý kiến gì khác, quả nhân quyết định, đồng ý hợp tung!” Rồi quay sang Lâu Hoãn, Phì Nghĩa. “Còn thực thi cụ thể thế nào, xin hai vị ái khanh hãy bàn cùng Tô Tử, thảo ra nội dung chi tiết, rồi tấu báo quả nhân!”

Hai người đứng dậy, khấu đầu nói: “Vi thần lĩnh chỉ!”

Sau khi bãi triều, Lâu Hoãn, Phì Nghĩa phụng chỉ tới dịch quán, cùng Tô Tần, Cơ Khoái bàn luận kế sách hợp tung cụ thể. Về việc kết thân giữa bốn nước Triệu, Ngụy, Hàn, Yên, Tô Tần sớm đã thảo sẵn kế sách cụ thể, chủ yếu gồm loại trừ ngăn cách, hoá giải tranh chấp, dùng lễ qua lại, thông thương hàng hoá, bang giao dụng binh.

Sau khi bàn luận, mọi người đều nhất trí, kế sách này có thể thực thi. Tiếp đó Lâu Hoãn thảo tấu chương, bầm tấu lên Túc Hân.

Sau khi Lâu Hoãn, Phì Nghĩa đi khỏi, Tô Tần thấy trời còn sớm, bèn thay trang phục, cùng Trâu Phi Dao bước ra con phố lớn trước cung thành, tới

quán trọ Phong Vân. Giả Xá Nhân được Trâu Phi Dao báo trước Tô Tần sẽ đến, nên đã chờ sẵn trong phòng.

Sau vài câu khách sáo, Tô Tần kể sơ qua một lượt về tình hình nội loạn ở nước Yên, Giả Xá Nhân cũng kể vắn tắt chuyện Triệu Túc Hầu nhờ vào nguy cục Tấn Dương mà diệt trừ tận gốc bè lũ Phụng Dương Quân. Phụng Dương Quân Triệu Thành, quyền chủ tướng công tử Phạm đều đã nhận chiếu mệnh tự sát trong ngục, quản gia Thân Tôn của Phụng Dương Quân và đám Thân Bảo đều bị xử chém ngang lưng giữa chợ vì tội phản quốc. Vụ án liên luy tới vài trăm người, khiến họ hoặc bị cách chức quan, hoặc trở thành nô lệ.

“Than ôi!” Tô Tần lắc đầu, thở dài buồn bã. “Giữa huynh đệ còn tàn sát lẫn nhau, huống chi là người trong thế gian!”

“Không nhắc tới họ nữa!” Điều Giả Xá Nhân quan tâm lại không phải là chuyện này. “Đại sự của Tô Tử đã thực hiện đến đâu rồi?”

Tô Tần đáp lời: “Triệu Hầu đồng ý hợp tung, lệnh cho Lâu Hoãn, Phì Nghĩa và tại hạ cùng công tôn Khoái bàn luận cụ thể, mãi tới vừa nãy mới thống nhất được sách lược, chính là các nước kết thân, hoá giải ân oán, tìm kiếm cái chung, gác lại bất đồng, dựa vào nền tảng đó mà thực hiện ‘ngũ thông’ và ‘tam đồng’.”

“Ngũ thông?” Giả Xá Nhân ngạc nhiên. “Thế nào là ngũ thông?”

“Chính là thông thương, thông dịch, thông tề, thông sĩ, thông binh!”

“Thế còn... tam đồng?”

“Đồng tâm, đồng lực, đồng thù!”

Xá Nhân ngẫm nghĩ một lát, rồi ngẩng lên nói: “Tô Tử tóm lược như vậy,

đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu, dễ nhớ, có lợi cho truyền tụng. Tuy nhiên... ngũ thông thì dễ, mà tam đồng lại khó.”

“Đúng vậy!” Tô Tần gật đầu tán thành. “Tam Tấn vốn là một nhà, phong tục đại thể giống nhau. Yên tiếp giáp Triệu, rất nhiều nơi cùng chung phong tục, ngũ thông đã có sẵn nền tảng. Cái khó là ở tam đồng. Tam Tấn bất hoà bấy lâu, oán hận chồng chất, rất khó đồng tâm. Không đồng tâm, tự khắc không đồng lực, nói gì tới đồng thù!”

“Tô Tử hân đã có cách ứng phó?”

“Bốn nước kết thân, mấu chốt là Tam Tấn. Tam Tấn muốn đồng tâm, trước hết cần đồng lực. Muốn đồng lực, trước hết cần đồng thù. Tại hạ đã nát óc suy nghĩ, nói về kẻ thù của Tam Tấn, thù của Hàn là Sở, Tần; thù của Ngụy là Sở, Tề, Tần; thù của Triệu là Tề, Tần. Sở tuy bất hoà với Tam Tấn, song kẻ thù thực sự của Sở lại là Tề, Tần. Do vậy, tại hạ cho rằng, thù chung của bốn nước kết thân chỉ có hai, một là Tần, hai là Tề. Chỉ cần vua tôi, dân chúng Tam Tấn đều nhận biết được Tần, Tề là kẻ thù chung, thì có thể thực hiện được ‘đồng thù’. Có đồng thù rồi, tất sẽ đồng lực, mà tiền đề của đồng lực chính là đồng tâm!”

Giả Xá Nhân cười nói: “Là Tô Tử đã khiên cưỡng rồi!”

Tô Tần cười gượng: “Than ôi, cũng không còn cách nào khác! Thời nay lợi dục hun đốt cái tâm, không thể đồng tâm, chỉ còn cách mượn dùng sức mạnh bên ngoài mà khiên cưỡng.”

“Nói như vậy, kẻ thù của Tô Tử là hai, chứ không phải ba?”

Tô Tần lắc đầu: “Kỳ thực, kẻ thù thực sự của Tô Tử chỉ có một, chính là

nước Tần. Tề, Sở tuy có lòng xưng bá, song không có lòng thôn tính thiên hạ; hoặc giả cũng có lòng này, song không đủ lực. Có lòng này, lại đủ lực, duy chỉ có Tần. Tại hạ nêu ra ba kẻ thù, chỉ là muốn bức bách Tam Tấn, khiến họ tình nguyện mà dừng nội chiến, đồng lòng đối phó với bên ngoài. Đợi Tam Tấn hợp nhất, bốn nước hoà thuận, mục tiêu tiếp theo của tại hạ chính là nước Sở. Chỉ khi nước Sở cùng kết thân, hợp tung mới coi như hoàn thành. Từ Giang Nam tới Tái Bắc đều thành một nhà, năm nước thực hiện ‘ngũ thông, tam đồng’, thế vững như tường đồng, Tần, Tề sẽ bị chia cách làm đôi, muốn vọng động cũng không dám, thiên hạ sẽ không còn chiến tranh!” Tô Tần càng nói càng chậm rãi, trong mắt ánh lên niềm hy vọng về viễn cảnh tươi đẹp. “Thiên hạ đã không còn chiến tranh, thì có thể thực thi giáo hoá, kết thành minh ước liên bang cùng trị, thịnh thế chung sống hoà bình của tiên thánh thời thượng cổ sẽ lại thành hiện thực.”

“Chí lớn của Tô Tử, Xá Nhân thực sự kính phục. Tuy nhiên, Tô Tử coi người Tần là kẻ thù, vậy thì Tần Công quyết sẽ không để yên cho Tô Tử. Tô Tử sẽ ứng phó thế nào đây?”

Tô Tần khẽ mỉm cười: “Điều này tại hạ lại không sợ. Ngược lại, điều tại hạ lo sợ chính là họ không quan tâm đếm xỉa, mặc kệ tại hạ!”

“Ồ?” Xá Nhân ngẩn người. “Nói vậy là nghĩa gì?”

“Không có đen thì không có trắng!” Tô Tần cười nói. “Tam Tấn hợp tung, đồng nghĩa với khoá chặt người Tần ở Tần Xuyên, trước hết sẽ gây bất lợi cho Tần. Dựa vào chí của Tần Công, dựa vào tính cách của Tần Công, tất không cam chịu, sẽ tích thế tụ lực, ứng phó với hợp tung. Lão Đam từng nói: ‘Có và không sinh ra nhau, khó và dễ thành tựu lẫn nhau, dài và ngắn hình

thành lẫn nhau, trên và dưới bổ sung cho nhau, âm và thanh hài hoà với nhau, trước và sau theo nhau, nên thành cân bằng. Ở đây tại hạ coi Tần là địch, thì Tần cần phải đối địch. Tại hạ không sợ Tần tích thế, không sợ Tần cường thịnh, ngược lại chỉ sợ Tần không tích thế, không cường thịnh.”

Giả Xá Nhân bật cười: “Ô Tô Tử một mặt chống Tần, một mặt làm mạnh Tần, chẳng phải là mâu thuẫn ư?”

“Giả huynh nói rất phải!” Tô Tần thu lại nụ cười, giọng trầm xuống. “Điều tại hạ mong muốn chính là sự mâu thuẫn này, thứ tại hạ cần chính là khiến Tần thêm mạnh. Cái gọi là hợp tung, chính là duy trì cân bằng sức mạnh. Nếu người Tần không mạnh, hợp tung lại sẽ không thể thành công. Chỉ khi người Tần tích thế tụ lực, duy trì được sức mạnh cường thịnh, thì Tam Tấn mới có cảm giác nguy hiểm cận kề, mới vui vẻ hợp tung. Chỉ khi Tam Tấn hợp tung, người Tần mới thấy sợ hãi, mới nỗ lực khiến bản thân càng thêm cường thịnh. Người Tần càng mạnh, Tam Tấn càng hợp; Tam Tấn càng hợp, người Tần càng mạnh, thiên hạ vì thế mà duy trì được cân bằng, mới có thể ngang tài ngang sức!”

Tô Tần nói ra lời này, khiến Giả Xá Nhân không khỏi kinh ngạc. Song ngầm nghĩ kỹ, thấy cũng có lý. Xá Nhân trầm ngâm một hồi, cũng không nghĩ ra được lời nào phản bác, bèn cảm khái mà rằng: “Than ôi, Tô Tử quả nhiên tài giỏi. Song nói đi cũng phải nói lại, hiện tại Tần không có đại tài, Tô Tử lại không chịu tới Tần, làm thế nào giữ vững thế mạnh được đây?”

“Tại hạ tới đây, cũng chính là vì chuyện này!” Tô Tần nhìn thẳng vào Xá Nhân. “Tuy tại hạ không phò tá Tần, song nguyện tiến cử một người với Tần Công, hoặc giả sẽ giúp được Tần giữ vững thế mạnh.”

“Ai?”

“Trương Nghi!”

“Người này chẳng phải đang ở Sở ư?”

“Đúng vậy, hiện đang ở Sở!” Tô Tần mỉm cười nói. “Dựa theo tính cách của người này, có lẽ không thể lưu lại Sở. Tại hạ đang định phiên Giả huynh vất vả tới Sính Đô một chuyến. Nếu người này ở đó được đặc chí, coi như bỏ đi. Còn nếu người này không được đặc chí, huynh có thể tìm cách dụ hấn tới Hàm Đan!”

“Dụ hấn tới Hàm Đan?” Xá Nhân lại một phen sững sốt. “Cớ sao lại không để hấn trực tiếp tới Hàm Dương?”

“Giả huynh có điều không biết,” Tô Tần bật cười mà nói, “vị nhân huynh này nếu không gặp tại hạ, sẽ không chịu tới Tần đâu!”

“Vậy thì tốt quá!” Giả Xá Nhân cả mừng. “Tại hạ tới đây, vốn là tuân theo mệnh lệnh của tiên sinh, tìm Tô Tử về cho Tần Công. Song Tô Tử lại có chí lớn khác, tại hạ có được Trương Nghi, cũng đã có thể về núi phục mệnh với tiên sinh được rồi.”

“Về núi?” Tô Tần ngạc nhiên. “Xin hỏi tôn sư của Giả huynh là...”

“Hàn Tuyên Tử núi Chung Nam!” Giả Xá Nhân từ tốn đáp.

“Hàn Tuyên Tử là ân sư của Giả huynh?” Tô Tần vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ. “Khi ở Quỷ Cốc, tại hạ từng nghe đại sư huynh nói, chúng đệ có một sư thúc tên gọi Hàn Tuyên Tử, sống trên núi Chung Nam. Thật không ngờ, Giả huynh chính là đệ tử của sư thúc!”

“Đúng vậy!” Giả Xá Nhân cười vang mà nói. “Tô Tử vừa tới Hàm

Dương, tại hạ đã biết là đồng môn rồi!”

Tô Tần ngờ ngàng một lúc, đột nhiên bừng tỉnh: “Thảo nào...”

Cùng lúc này, trong ngự thư phòng cung Tần, Huệ Văn Công và ba vị trọng thần Công Tôn Diễn, Tư Mã Thác, Sư Lý Tật đang ngồi ngay ngắn, sắc mặt trầm ngâm.

Huệ Văn Công chau tít đôi mày, đưa mắt nhìn ba vị trọng thần, chậm rãi lên tiếng: “Việc quả nhân lo sợ cuối cùng đã tới. Tô Tần từ Yên tới Triệu, muốn hợp tung Tam Tấn và nước Yên. Đừng nói là nước Yên, chỉ riêng Tam Tấn hợp nhất, đã là mối đe dọa với Tần. Chư vị ái khanh có kế sách ứng phó nào chăng?”

Quần thần đưa mắt nhìn nhau. Lát sau, Công Tôn Diễn vòng tay nói: “Khởi bẩm chúa thượng, từ lúc ba nước phân Tấn đến nay, Hàn, Triệu, Ngụy không lúc nào ngừng mưu toan đấu đá, tranh giành lẫn nhau, giữa các bên đều có mối huyết thù sâu sắc. Tô Tần hợp tung, chẳng qua chỉ là ý của một bên mà thôi. Có điều, phòng hoạ nên từ lúc chưa xảy ra, vi thần cho rằng, ta hãy nhân lúc hợp tung mới chỉ manh nha, để tới khua rừng dọa hổ!”

“Khua rừng dọa hổ là thế nào?”

“Mục đích của Tô Tần là hợp tung Tam Tấn, nếu không nằm ngoài dự đoán của vi thần, Tam Tấn ắt lấy Triệu làm gốc rễ. Vi thần cho rằng nên chĩa mũi nhọn vào Triệu, phát đại binh đánh Triệu, làm lung lay gốc rễ của Tam Tấn. Hàn, Ngụy thấy vậy, có lẽ sẽ sinh lòng e sợ, biết khó mà tự lui. Hàn, Ngụy không tham gia, hợp tung sẽ chết ngay từ trong trứng nước.”

“Đại lương tạo nói rất phải!” Sư Lý Tật hòa theo. “Vi thần cho rằng, ta có thể vừa phạt Triệu, vừa kết minh với Hàn, Ngụy, phân chia Tam Tấn.”

“Chúa thượng!” Tư Mã Thác không giấu vẻ kích động. “Đánh thôi! Lần trước tập kích Tấn Dương, sắp thành lại bại, các tướng sĩ đều ôm mối hận trong lòng!”

Huệ Văn Công nhắm mắt trầm ngâm suy nghĩ, hồi lâu sau, vâng trán lại từ từ giãn ra: “Phải, chư vị ái khanh nói rất đúng, mỗi nhục Tấn Dương cũng nên có câu trả lời!” Rồi quay sang Công Tôn Diễn. “Công Tôn ái khanh!”

“Có vi thần!”

“Quả nhân quyết định phạt Triệu. Ái khanh văn hay chữ tốt, hãy thảo ngay hịch văn phạt Triệu, truyền hịch thiên hạ!”

“Vi thần tuân chỉ!”

“Tư Mã ái khanh!” Huệ Văn Công quay sang Tư Mã Thác.

“Có vi thần!”

“Quả nhân muốn phát hai mươi vạn đại quân, truyền xuống quận huyện các nơi, trưng binh theo lệnh.”

“Hai mươi vạn?” Tư Mã Thác lộ rõ thắng thốt, cứ ngỡ nghe lầm.

Huệ Văn Công mỉm cười nói: “Phải, hai mươi vạn, nhưng e là hai mươi vạn vẫn chưa đủ.” Lại quay sang Công Tôn Diễn. “Công Tôn ái khanh, hãy thêm một câu vào hịch văn, đại ý nói rằng, hiện đang lúc giữa xuân tươi đẹp, quả nhân nghe nói trong thành Hàm Đan có nhiều hoa thơm, muốn đến tận nơi thưởng hương sắc!”

Công Tôn Diễn trong lòng chợt sáng tỏ, đồng dạc đáp lời: “Vi thần đã hiểu!”

“Hiểu thì tốt!” Huệ Văn Công cũng mỉm cười. “Hai vị ái khanh, hãy mau chia việc mà làm!” Rồi quay sang Sư Lý Tật. “Sư Lý ái khanh hãy dừng bước!”

Công Tôn Diễn, Tư Mã Thác cáo lui. Thấy hai người đã đi khuất, Huệ Văn Công nói với Sư Lý Tật: “Quả nhân giữ ái khanh lại, là muốn cho ái khanh xem thứ này!” Nói đoạn, lần dưới bàn, lấy ra một vật, chính là tấm thẻ tre viết chữ “sát” và “xá” trước kia, chậm rãi đặt lên mặt bàn. “Vật này hẳn ái khanh đã từng nhìn thấy, giờ có lẽ đã hiểu rõ rồi chăng?”

Sư Lý Tật gật đầu than thở: “Vâng, chúa thượng do tiếc tài, cuối cùng đã không nỡ giết Tô Tử!”

“Than ôi!” Huệ Văn Công khẽ thở dài, giọng đầy ẩn ý. “Không phải quả nhân tiếc tài, mà là Sư Lý ái khanh tiếc tài đấy!”

Sư Lý Tật thoáng chợt dạ, rồi ra vẻ ngơ ngác không hiểu, nhìn Huệ Văn Công: “Chúa thượng...”

Huệ Văn Công như cười mà không cười, ánh mắt nhìn xoáy vào Sư Lý Tật: “Sư Lý ái khanh, không phải làm bộ làm tịch nữa. Quả nhân hỏi khanh, phải chăng khanh đã chặn Tiểu Hoa trên phố, bảo Tiểu Hoa thả Tô Tần đi?”

Sư Lý Tật mặt mày trắng bệch, vội đứng dậy, quỳ xuống khấu lạy: “Vi thần quả thực có chặn công tử Hoa, dặn công tử... Vi thần đáng chết, xin chúa thượng trị tội!”

“Than ôi!” Huệ Văn Công thở dài. “Trị khanh tội gì đây? Trị tội tiếc tài

ư? Là quả nhân bảo khanh tiếc tài kia mà! Trị tội khi quân ư? Khanh cũng đâu có khi quân. Trị tội mềm lòng ư? Khanh cũng đã nhìn thấy tấm thẻ tre này, lòng quả nhân cũng đâu cứng rắn hơn khanh? Quân thần hai ta đều do nhất thời mềm lòng, nên mới lưu lại đại hoạ ngày nay.”

Sư Lý Tật trầm ngâm một lát, rồi ngẩng đầu nhìn Huệ Văn Công: “Chúa thượng, giờ bày mưu, vẫn còn kịp!”

“Bày mưu thế nào?” Huệ Văn Công ngẩng lên nhìn Sư Lý Tật. “Giết hãn ư?” Lắc đầu liên hồi. “Đã muộn mất rồi! Khi hãn còn ở trên đất của quả nhân, chỉ là một tên sĩ tử quèn, giết hãn dễ như giết một con kiến. Nhưng nay hãn đã vang danh liệt quốc, lại ở đất khác, lỡ để xảy ra sơ sẩy, sẽ gây nên chấn động thiên hạ!”

“Chúa thượng yên tâm, chuyện này cứ giao cho vi thần!”

“Thôi không nói nữa!” Huệ Văn Công phẩy tay ngăn lại. “Quả nhân nếu thực lòng muốn giết hãn, đừng nói là hãn ở Hàm Đan, dù hãn ở chân trời góc bể, cũng khó lòng thoát chết! Tuy nhiên...” lập tức đổi giọng, “chuyện này dứt khoát không được! Minh quân không làm chuyện mờ ám, từ ngày Đại Tần lập nước đến nay, vẫn luôn giao tranh trực diện, quang minh chính đại, chưa từng ngấm ngầm hại ai. Nếu như ám sát Tô Tần, thì sử gia sẽ ghi chép về quả nhân thế nào đây? Thẳng mà không quang vinh, người Tần làm sao có thể lập uy ở liệt quốc? Còn nữa...” Dừng lại, đôi mắt nhìn về phía xa xăm, trầm ngâm một lát, sắc mặt dần trở nên kiên nghị. “Tô Tần kia xứng đáng là một đối thủ, nếu để hãn chết mập mờ như thế, quả nhân đời này cũng chẳng còn gì thú vị!”

Sư Lý Tật lấy làm cảm phục trước con mắt nhìn xa trông rộng và sự tự tin

của Huệ Văn Công, bèn dập đầu lia lịa.

“Có điều,” Huệ Văn Công thu lại ánh nhìn, quay sang Sư Lý Tật, “chưa tới lúc vạn bất đắc dĩ, quả nhân vẫn chưa muốn coi hãn là kẻ thù. Người này là đại tài, hơn thế nữa, còn là kỳ tài. Lần trước không dùng hãn, là lỗi của quả nhân, quả nhân không biết đã phải hối hận bao nhiêu lần. Nên lần này, lại muốn khanh đi sứ sang Hàm Đan một chuyến, thứ nhất là chuyển chiến thư tới Triệu Hầu, thứ hai là cầu kiến Tô Tần, nhất thiết phải bày tỏ với hãn thành ý của quả nhân. Khanh hãy nói với Tô Tần, quả nhân thỉnh cầu hãn, chỉ cần hãn từ bỏ định kiến, nguyện tới nước Tần, quả nhân sẽ khom lưng, đi chân trần ra tận cửa ải nghênh đón, thỉnh tội ngay trước mặt hãn. Quả nhân nguyện phó thác cả quốc gia, dốc toàn lực của Tần, hoàn thành chí nguyện nhất thống của hãn.”

“Vi thần lĩnh chỉ!”

Vài ngày sau, trong buổi đại triều diễn ra ở Tín cung, Triệu Túc Hầu phê chuẩn bản tấu của Lâu Hoãn, học theo Yên Công, phong Tô Tần làm khách khanh kiêm đặc sứ của Triệu Hầu. Do thái tử còn quá nhỏ, các công tử khác lại không đủ tư cách đảm đương, bèn bổ nhiệm Lâu Hoãn làm phó sứ, mang theo một trăm cỗ xe ngựa, năm trăm kỵ mã tinh nhuệ, nghìn dật vàng, tập hợp thành sứ đoàn hợp tung Triệu, Yên, lên đường tới Hàn, Ngụy, thúc đẩy hợp tung.

Mục tiêu tiếp theo của Tô Tần là nước Hàn. Theo suy đoán của Tô Tần, trong Tam Tấn, thế của Hàn yếu nhất, hơn nữa lại trực tiếp chịu sự uy hiếp của ba nước mạnh Tần, Ngụy, Sở, ắt sẽ vui vẻ hợp tung. Nước Hàn một khi

đã hợp tung, sẽ hình thành áp lực đối với Ngụy, ép nước Ngụy buộc phải tham gia hợp tung. Do Lâu Hoãn đã từng đi sứ sang Hàn, nên thông thạo tình hình nước Hàn, để thêm phần chắc chắn, Tô Tần sai hãn đi trước, truyền đạt ý nguyện hợp tung.

Cùng lúc này, Tô Tần sai người sao chép sách lược hợp tung “ngũ thông”, “tam đồng” thành vô số bản, tuyên truyền khắp liệt quốc, truyền bá ý tưởng hợp tung tới người dân.

Xong xuôi mọi việc, Tô Tần chọn ngày đẹp, từ biệt Túc Hầu, dẫn đầu sứ đoàn hợp tung gồm hai trăm cỗ xe ngựa, hơn bốn nghìn người rầm rập thẳng tiến ra khỏi cổng nam thành Hàm Đan, dự định men theo phía đông núi Thái Hàng, bờ tây Hà Thủy, mượn đường qua đất Ngụy tới kinh thành Trịnh của nước Hàn, sau đó từ Trịnh tới Lương, tiếp tục thực thi đại nghiệp hợp tung.

Tuy nhiên, đoàn người ngựa của sứ đoàn hợp tung chưa đi nổi trăm dặm, còn chưa tới Phẫu Thủy, đã nhìn thấy một cung úy dẫn theo vài kỵ sĩ phi ngựa như bay đuổi tới.

Cung úy xuống ngựa trước xe Tô Tần, vòng tay nói: “Chúa thượng khấu dụ, mời Tô Tử trở lại Hàm Đan gấp!”

Tô Tần truyền lệnh cho Viên Báo quay xe, trở lại Hàm Đan.

Vừa tới cổng nam, đã thấy hoạn giả lệnh Cung Trạch cung kính chờ sẵn ở đó. Cung Trạch vội vã dẫn Tô Tần lên đài Hồng Ba, yến kiến Túc Hầu.

Quân thần hành lễ xong xuôi, Triệu Túc Hầu cười gượng một tiếng, lắc đầu nói: “Thật không may! Tô Tử vừa bước chân đi khỏi, đại sự đã tới. Quả nhân suy nghĩ nát óc, không biết làm sao, đành phải triệu hồi Tô Tử.”

Tô Tần mỉm cười hỏi: “Là người Tần tới phải không?”

“Đúng vậy!” Triệu Hầu kinh ngạc. “Sao Tô Tử biết?”

“Tam Tấn hợp nhất, đương nhiên bất lợi cho Tần. Vi thần vừa nghe nói chúa thượng triệu hồi, đã đoán ngay là người Tần đã tới!”

Triệu Túc Hầu lấy ra chiến thư của người Tần, đưa cho Tô Tần, chậm rãi nói: “Người Tần muốn rửa mối nhục Tấn Dương, lấy cớ giải oan cho Phụng Dương Quân, đã hạ chiến thư, điều động hai mươi lăm vạn đại quân tới chinh phạt Hàm Đan. Tuy quả nhân không sợ, song trong lòng cũng không chắc chắn, nên mới triệu hồi Tô Tử để bàn bạc. Nay thấy Tô Tử vẫn thản nhiên như không, hẳn đã có kế sách hay đẩy lui quân địch?”

Tô Tần cầm lấy chiến thư, đọc lướt qua một lượt, rồi đặt lại lên bàn, cười nói: “Chiến thư thế này, chỉ là ra oai trên giấy, không đáng bận tâm! Vi thần đoán rằng, Tần Công lần này phạt ta, sẽ không xuất ra một binh một tốt!”

Triệu Túc Hầu vô cùng kinh ngạc: “Xin Tô Tử giải thích rõ hơn!”

“Chúa thượng nhìn xem!” Tô Tần đưa lại chiến thư cho Túc Hầu. “Người Tần rêu rao trong vòng một tháng xuất hai mươi vạn binh, đánh thẳng tới Hàm Đan, Tần Công còn tỏ ý muốn đùa giỡn gái Triệu, tất cả đều là giọng điệu dọa dẫm mà thôi! Theo tính toán của vi thần, dựa vào chiến lược của nước Tần hiện tại, đừng nói là điều động hai mươi vạn đại quân trong vòng một tháng, dù chỉ mười lăm vạn, cũng đã kiệt quệ lắm rồi, đây là điều thứ nhất. Lần trước đột kích Tấn Dương, người Tần đại bại đến quăng cả giáp trụ mà tháo chạy, đã rút ra bài học sâu cay, làm sao còn dám tùy tiện khởi chiến, đây là điều thứ hai. Tần Công hùng tài đại lược, xưa nay ăn nói thận trọng, trong chiến thư này lại nói muốn tới chơi Hàm Đan thưởng thức gái Triệu,

ngôn từ tuy tiện, hăn là tiện miệng nói bừa, đây là điều thứ ba. Tần Công chuẩn bị chiến trận xưa nay vốn rất mực chu đáo, chỉ cầu toàn thắng, nên sẽ không phát động chiến tranh khi không nắm chắc phần thắng, đây là điều thứ tư. Việc binh cốt ở cơ mật, nếu người Tần thực sự đánh ta, đương nhiên sẽ không rêu rao âm ỉ, đây là điều thứ năm. Tô Tần dựa vào năm điều này, đoán rằng người Tần chẳng qua chỉ là hù dọa mà thôi!”

“Tô Tử suy luận chí phải!” Triệu Túc Hầu rất đổi thán phục. “Người Tần rêu rao như vậy, quả nhân vốn cũng không tin. Tuy nhiên, nước Triệu yếu ớt, lại vừa xảy ra chiến sự Tấn Dương, triều thần còn chưa hết hoang mang lo sợ. Quả nhân cho triệu Tô Tử về gấp, không phải vì sợ người Tần chinh phạt, mà là muốn bàn bạc kế sách ứng phó nhằm vỗ yên lòng dân.”

Tô Tần phỏng đoán Túc Hầu đã có ý muốn gác lại chuyện hợp tung, trầm ngâm một lát, thuận thế nói luôn: “Chúa thượng thánh minh. Nếu không ngoài dự đoán của vi thần, hịch văn của Tần Công hăn đã truyền khắp thiên hạ để uy hiếp Hàn, Ngụy. Hàn, Ngụy không biết thật giả, có lẽ sẽ sinh lòng sợ hãi. Vi thần sẽ tạm nán lại Hàm Đan vài hôm, đợi người Tần tự lòi đuôi khuếch trương dối trá, lúc đó lên đường thực thi hợp tung cũng chưa muộn!”

Triệu Túc Hầu gật đầu lia lịa: “Quả nhân cũng có ý này. Ngoài ra, quả nhân còn có một việc nữa muốn thỉnh cầu, mong Tô Tử không từ chối.”

“Chúa thượng cứ nói!”

“Từ sau ngày Phụng Dương Quân tự vẫn, ngôi tướng quốc của Triệu vẫn bỏ trống. Quả nhân thực lòng muốn bái Tô Tử làm tướng, mong Tô Tử không từ chối.”

Lời khẩn cầu của Triệu Túc Hầu, với Tô Tần quả là tin mừng ngoài mong

đợi. Chức tướng quốc là điều Tô Tần mơ ước suốt bao năm qua, Tô Tần cũng vững tin sớm muộn sẽ có ngày này, chỉ là không ngờ nó lại tới nhanh như vậy. Ngẫm nghĩ một lát, Tô Tần gắng kiềm chế cơn xúc động, điều hoà hơi thở, chậm rãi đứng dậy, trịnh trọng khấu đầu: “Tạ ơn chúa thượng coi trọng!”

“Tô Tử mau bình thân!” Túc Hầu đứng lên, đích thân đỡ Tô Tần dậy, cười vang mà nói. “Kỳ thực, quả nhân từ ngày gặp Tô Tử, đã có ý này, sở dĩ trì hoãn tới hôm nay, là vì hai nguyên do. Thứ nhất, Tô Tử muốn thực hiện hợp tung, thời gian quá cấp bách, quả nhân không muốn gây thêm phiền nhiễu. Thứ hai, người Triệu coi trọng công lao, Tô Tử tuy có đại tài, song chưa lập đại công ở Triệu, quả nhân lo sợ Tô Tử chưa có công mà đã hưởng lộc, sẽ khiến quần thần không phục, muốn đợi sau khi hợp tung thành công, sẽ đề xuất chuyện này. Nào ngờ thời thế biến đổi, người Tần rêu rao tấn công, khiến trong triều ngoài nội kinh hãi, khí thế bức người, hai lý do quả nhân vừa nói, đương nhiên đã không còn tồn tại.”

Tô Tần vòng tay đáp: “Vi thần bất tài, nguyện dốc hết sức lực báo đáp đại ân tri ngộ của chúa thượng!”

Hôm sau, trong buổi đại triều ở Tín cung, Túc Hầu hạ chiếu thư, bái Tô Tần làm tướng quốc, đảm trách nội chính bang giao, trao kim ấn tướng phủ cho Tô Tần ngay trong buổi chiều, ban cho phủ đệ của Phụng Dương Quân.

Sau buổi chiều, hoạn giả lệnh Cung Trạch dẫn theo các quan viên nội phủ, tháp tùng Tô Tần tới phủ Phụng Dương Quân, để tiếp quản phủ mới.

Tô Tần tế lễ thần linh tại chính đường trong phủ, bái nhận kim ấn. Đám Cung Trạch kiểm tra phủ đệ, đối chiếu sổ sách kiểm kê tài sản. Phủ đệ của

Phụng Dương Quân, Tô Tần đã từng tới hai lần, nên khá thông thạo. Chỉ trong chớp mắt, vật đổi sao dời, vật còn người mất, trước sau chưa tới vài tháng, Tô Tần đã nghiễm nhiên trở thành chủ nhân của toà phủ đệ này, trong lòng khó tránh bùi ngùi cảm thán.

Đi quanh một vòng, Tô Tần thấy mọi thứ vẫn còn dùng tốt, nên ngay ngày hôm sau đã chuyển ra khỏi dịch quán, tới sống ở phủ mới, đồng thời bổ nhiệm Viên Báo làm quản gia, Trâu Phi Dao làm hộ viện. Sau khi mọi người chuyển tới, phủ Phụng Dương Quân đang vắng lặng tịch liêu bỗng lại tràn đầy sức sống.

Bận rộn nhất trong phủ là tân quản gia Viên Báo. Từ một tướng quân trở thành quản gia, Viên Báo vừa thấy lạ lẫm, lại vừa hào hứng, suốt mấy ngày liền, cùng Trâu Phi Dao luôn tay luôn chân sai bảo đám gia nô quét dọn, sắp xếp trạch viện tinh tươm.

Vừa qua giờ Ngọ, Cung Trạch sai người mang hoành phi tới, trên đề ba chữ vàng rực rỡ “Phủ Tướng quốc” do đích thân Túc Hầu ngự bút, toàn bộ khung đồng là do viên thợ đồng giỏi nhất thành Hàm Đan đúc nên, tinh xảo đẹp đẽ khiến ai nhìn cũng phải trầm trồ. Tô Tần bái lạy hoành phi, tạ ơn hoạn giả lệnh, rồi sai Viên Báo treo lên. Viên Báo gọi người khiêng theo hoành phi, leo lên hai thang, gỡ hoành phi cũ xuống, thay hoành phi mới lên.

Viên Báo nheo mắt nhìn hai gia đình trên thang, miệng không ngừng hò hét: “Dịch sang trái một chút, được rồi, được rồi! Để nguyên như thế, đóng đi!”

Hai người vung búa, đóng đinh cùm cộp cố định tấm hoành phi.

Đúng lúc này, Sư Lý Tật mình mặc thường phục chậm rãi bước vào, đi

tới trước mặt Viên Báo, vòng tay hỏi: “Vị này phải chăng là Viên tướng quân?”

Viên Báo nhìn Sư Lý Tật dò xét, đáp lễ nói: “Chính tại hạ. Tiên sinh là...”

Sư Lý Tật vòng tay nói: “Xin tướng quân bẩm báo với tướng quốc đại nhân, nói rằng có bạn cũ Mộc Vũ Khuy cầu kiến.”

Viên Báo lại ngắm soi Sư Lý Tật một lượt, rồi vòng tay nói: “Mộc tiên sinh xin đợi một lát!” Bước vào trong phủ, một lát sau quay trở ra, vòng tay nói. “Mộc tiên sinh, chúa công có lời mời!”

Tô Tần hai lần cầu kiến Phụng Dương Quân, đều là ở Thính Vũ các, biết đây là chốn thanh tao, nên chọn làm thư phòng, chuyên để đọc sách tiếp khách. Nghe thấy tiếng chân bước, Tô Tần vội ra nghênh đón, vòng tay vái Sư Lý Tật: “Mộc tiên sinh giá lâm, tại hạ không kịp ra ngoài nghênh đón, thật thất lễ!”

Sư Lý Tật đáp lễ: “Tô Tử giờ đai ngọc áo gấm, nếu đi ngoài phố, tại hạ thực sự không dám nhận người quen!”

“Vậy ư?” Tô Tần cười vang. “Xem ra, Mộc tiên sinh cũng chỉ nhận mũ áo mà không nhận người!”

Sư Lý Tật cũng cười: “Phải đấy, phải đấy, người xem mũ áo ngựa xem yên, không thể không có mũ áo!”

Hai người nắm tay nhau bước vào trong phòng, phân ngôi chủ khách ngồi xuống. Người hầu rót trà, hai người cùng uống, Tô Tần cười nói: “Mộc tiên sinh tới đây, nghe nói để hạ chiến thư, có chuyện này chăng?”

Sư Lý Tật đưa mắt nhìn Tô Tần, ôm quyền mà nói: “Mục đích của tại hạ khi tìm đến đây, hẳn cũng không giấu được Tô Tử. Trước lúc lên đường, chúa thượng nắm tay tại hạ, tha thiết dặn đi dặn lại, muốn tại hạ nhất thiết phải chuyển khẩu dụ tới Tô Tử.”

“Ồ, Tần Công muốn khẩu dụ việc gì?”

“Chúa thượng khẩu dụ rằng: ‘Quả nhân thỉnh cầu Tô Tử, chỉ cần Tô Tử nguyện tới Tần, quả nhân sẽ khom lưng, đi chân trần ra tận cửa ải nghênh đón, nguyện phó thác cả quốc gia, dốc hết sức lực của Tần, hoàn thành chí nguyện nhất thống của Tô Tử’.”

Nghe thấy mấy chữ “khom lưng đi chân trần”, Tô Tần trong lòng xúc động, trầm ngâm hồi lâu, mới ngẩng đầu lên, thở dài một tiếng: “Than ôi, là thời, là mệnh! Xưa kia khi tại hạ còn ở Hàm Dương, nếu Tần Công nói ra những lời này, thì đâu phải nhiều khổ tâm đến vậy!”

“Tô Tử!” Sư Lý Tật khẩn thiết nhìn Tô Tần. “Trước đây tại hạ đã nói, chúa thượng vô cùng hối hận vì đã không kịp thời trọng dụng Tô Tử. Chuyện này là có thực, tại hạ không dám nói dối nửa lời.”

“Tại hạ đã biết là thực!” Tô Tần lại nhấp một ngụm trà, khẽ mỉm cười mà nói. “Tại hạ cũng biết, Tần Công còn đang hối hận một chuyện, chính là trước kia nhất thời mềm lòng, cho tại hạ thoát được một mạng!”

Sư Lý Tật trong tim giật thột, há miệng cứng lưỡi, hồi lâu sau mới định thần lại được: “Tô Tử, Tô Tử... đúng là đã hiểu lầm chúa thượng rồi!”

“Cứ coi như tại hạ đã hiểu lầm!” Tô Tần cười vang, ôm quyền mà nói. “Đều là chuyện đã qua! Song tại hạ làm phiền Mộc huynh, hãy trở về bẩm

với Tần Công, nói là bất luận thế nào, Tô Tần vẫn khẫu tạ Tần Công hậu ái. Tô Tần cũng nhờ thưởng đại phu chuyển tấu Tần Công, Tô Tần hôm nay đã không còn là Tô Tần hôm qua nữa!”

Sư Lý Tật cười gượng một tiếng, gật đầu mà nói: “Đúng vậy, Tô Tử hôm qua chẳng qua chỉ là một hàn sĩ, Tô Tử hôm nay quý là đặc sứ nước Yên, tướng quốc nước Triệu. Nước Tần nghèo nàn hẻo lánh, đương nhiên không xứng với quý thể của Tô Tử!”

“Sư Lý huynh hiểu lầm rồi!” Tô Tần khẽ lắc đầu.

“Xin Tô Tử giải thích rõ hơn!”

“Ý tại hạ muốn nói,” Tô Tần thông thả nói tiếp, “vật đổi sao dời, Tô Tần vẫn là một người, song ngày nay đã khác hôm qua. Mục đích của Tô Tần hôm qua là mưu cầu thiên hạ nhất thống, còn mục đích của ngày hôm nay là mưu cầu thiên hạ cùng hoà thuận phồn vinh. Tại hạ nhờ thưởng đại phu chuyển lời tới Tần Công, Tô Tần đề xướng liệt quốc kết thân, chỉ vì cầu được ‘ngũ thông’, ‘tam đồng’, khiến cho liệt quốc tôn trọng lẫn nhau, chung sống hoà mục. Tô Tần không có ý trở thành kẻ thù của liệt quốc, cũng không có ý trở thành kẻ thù của nước Tần.”

“Ồ!” Sư Lý Tật bừng chén trà lên, nhấp khẽ một ngụm. “Mưu cầu của Tô Tử, chỉ có thể khiến người ta cảm động mà không thể khiến người ta ngưỡng mộ. Những điều khác chưa nói tới, tại hạ chỉ xin Tô Tử suy nghĩ tới một sự thực.”

“Tô Tần xin rửa tai lắng nghe!”

“Sở dĩ Tam Tấn trở thành Tam Tấn, nguyên nhân chỉ có một, đó là người

Tấn là một đĩa cát khô, không thể hợp thành một khối. Tô Tử nhất quyết muốn họ kết thân, khác nào bắt thỏ bay lên trời, ép người vào chỗ khó. Tật cả gan nói bừa, dù Tam Tấn miễn cưỡng hợp tung, cũng sẽ giống như hoa quỳnh chớm nở đã tàn, chỉ thoáng gió lay cỏ động, lập tức rụng rời tan tác.”

Tô Tần cười vang mà nói: “Thượng đại phu hiểu sai ý Tô Tần rồi!”

“Ồ?”

“Thứ Tần mong cầu không phải là muốn Tam Tần hợp thành một nước, mà là muốn Tam Tấn tôn trọng lẫn nhau, chung sống hoà thuận. Không chỉ Tam Tấn, Tô Tần cho rằng, liệt quốc thiên hạ, bất luận lớn nhỏ, chỉ cần từ bỏ chiến tranh, chỉ cần chung sống hoà thuận, thì không có mâu thuẫn nào không thể giải quyết. Điều Tô Tần mong cầu, chỉ là muốn mọi người ngồi xuống cùng nhau, tập trung tâm lực hữu hạn để mưu cầu phúc lợi cho chúng sinh trong thiên hạ, chứ không phải tiêu tốn vào những cuộc chiến tranh một mất một còn.”

Sư Lý Tật trầm ngâm hồi lâu, rồi quay sang Tô Tần vái dài một vái: “Tới hôm nay, tại hạ mới biết thiện tâm của Tô Tử. Kính phục! Kính phục!”

Tô Tần đáp lễ: “Tạ ơn Sư Lý huynh đã cảm thông!”

Sư Lý Tật vẫn chưa hết hy vọng, lại nhoài người về phía trước, vòng tay mà rằng: “Điều Tô Tử mong cầu cũng là điều Tần Công mong cầu, càng là điều bách tính thiên hạ mong cầu. Tại hạ khẩn cầu Tô Tử, chỉ cần đồng ý tới Hàm Dương, bất luận Tô Tử muốn thực hiện tráng chí gì, chúa thượng cũng sẽ dốc sức thực hiện.”

“Tạ ơn ý tốt của Sư Lý huynh!” Tô Tần cười nói. “Tô Tần xưa nay làm

việc không muốn bỏ dở giữa chừng, mong Sư Lý huynh lượng thứ.”

Sư Lý Tật im lặng, trầm tư hồi lâu, rồi thở dài sườn sượt: “Than ôi, Tần mất Tô Tử, tiếc nuôi để đời!”

Tô Tần lại phá lên cười. “Thiên hạ không thiếu người tài giỏi hơn Tô Tần, Sư Lý huynh quá lời rồi!”

“Ồ, còn người nào giỏi hơn được Tô Tử?”

“Trương Nghi!”

“Trương Nghi?” Sư Lý Tật tròn tròn hai mắt. “Chẳng phải người này đang ở nước Sở ư?”

“Đúng vậy!” Tô Tần khẽ mỉm cười. “Hiện tại đang ở Sở. Có điều, Sư Lý huynh có thể chuyển tấu Tần Công, nói rằng tuy tại hạ không có duyên với Tần, song muốn tiến cử người này. Nếu Tần Công có được hân, có lẽ sẽ không còn lo lắng!”

“Ồ...” Sư Lý Tật ngần ra một chốc mới định thần lại được, đảo con ngươi vài vòng rồi nói. “Trương Nghi ở tận nước Sở xa xôi, dù Tô Tử có tiến cử, cũng làm sao có được?”

“Sư Lý huynh chớ lo lắng!” Tô Tần cười nói. “Nếu không ngoài dự đoán của tại hạ, trong vòng năm mươi hôm nữa, người này sẽ tới Hàm Đan. Sư Lý huynh nếu không có việc gấp, cứ lưu lại đây du sơn ngoạn cảnh, giảng sắn lưới chờ hân tới là được!”

“Tốt lắm!” Sư Lý Tật vòng tay cười nói. “Có lời này của Tô Tử, tại hạ sẽ không đi nữa!”

**Dâng tặng mỹ nữ, Trần Chấn bày mưu
Trúng kế liên hoàn, Trương Nghi gặp họa**

Sau khi diệt Việt, Uy Vương dường như đã cảm thấy công đức viên mãn, lại giao phó triều chính cho thái tử, còn mình tiếp tục lên đài Chương Hoa, ngày ngày chìm đắm trong đàn ca múa hát, hoan lạc hậu cung, không còn màng đến triều chính. Thái tử Hoè đoán rằng Uy Vương có ý muốn tôi luyện mình, do vậy ngày càng thận trọng, nhất nhất tuân theo phép tắc cũ của Uy Vương, gặp việc hệ trọng, hoặc viết thư tấu trình, hoặc lên đài hỏi ý, không dám biếng nhác mảy may.

Đầu xuân năm nay, vừa qua tiết Thanh minh, chính đàn nước Sở xảy ra chuyện nghiêm trọng. Lão lệnh doãn Cảnh Xá tuổi ngoại thất tuần trong lúc lên triều, bỗng nhiên hai mắt tối sầm, ngã gục dưới bậc thềm trước điện, thái dương xuất huyết, miệng trào máu tươi, chết giấc bất tỉnh.

Cảnh Xá đột tử trên đường lên triều, cũng coi như đã cúc cung tận tụy với Đại Sở. Trong dòng họ Cảnh, người thân đích mạch của ông ta chỉ còn lại cháu trai Cảnh Thuý, lúc này đang ở quận Cối Kê xa xôi cùng Trương Nghi trị lý người Việt. Thái tử Hoè một mặt an trí hậu sự, mặt khác sai người cho

gọi Cảnh Thuý gấp rút trở về Sính Đô chịu tang. Trước lúc kỵ sĩ đưa tin lên đường, Ngận Thượng vốn có mối quan hệ thân thiết với Trương Nghi đưa cho hắn một bức mật thư, nhờ chuyển tới Trương Nghi. Trương Nghi nhận được thư, mở ra xem, vội vã thu xếp ổn thoả công việc ở Cối Kê, lấy danh nghĩa viếng tang, cùng Cảnh Thuý, Hương Nữ lên đường trở về Sính Đô.

Đám người Trương Nghi lúc đi đường bộ lúc đổi đường thuỷ, ròng rã suốt ngày đêm, dọc đường ngựa không ngừng vó, thuyền không cập bờ, chưa đầy nửa tháng đã tới Sính Đô. Vừa tới Sính Đô, Trương Nghi không kịp về phủ, đã theo Cảnh Thuý tới Cảnh phủ chia buồn. Theo tập tục đất Kinh, Hương Nữ không tiện đi theo, đành phải trở về phủ khách khanh mà Sở Vương ban tặng. Do lâu không ở nhà, trong phủ chỉ có một lão nô trông coi. Lão nô mới đầu còn chăm chỉ, song lâu dần cũng thành biếng nhác, để cho trong viện cỏ mọc um tùm, phòng ốc sặc mùi ẩm mốc, trông rất quạnh quẽ hoang lương. Hương Nữ nhìn không thuận mắt, dù vừa đi đường xa mệt mỏi, vẫn đốc thúc gia nô quét dọn sửa sang.

Hương Nữ đang lúc bận rộn, bỗng nghe ngoài cửa vọng lại tiếng xe ngựa. Chớp mắt, đã thấy một người bước thẳng vào trong. Hương Nữ thấy là Ngận Thượng, vội ném chổi xuống, bước ra nghênh đón, vái chào: “Tiểu nữ bái kiến Ngận đại nhân!”

Ngận Thượng vòng tay đáp lễ: “Ngận Thượng bái kiến tấu phu nhân!” Lời vừa dứt, chợt ngửi thấy một mùi hương lạ, vội chun mũi hít hà vài cái, đảo mắt nhìn quanh.

Hương Nữ cười hỏi: “Ngận đại nhân đang tìm gì vậy?”

Ngận Thượng vừa nhìn dáo dác vừa ngạc nhiên tự hỏi: “Quái lạ, trong

viện làm gì có hoa cỏ, hương thơm ở đâu ra thế?”

Hương Nữ bật cười thành tiếng: “Ngận đại nhân không phải tìm nữa, mùi hương là ở trên người tiểu nữ.”

Ngận Thượng liếc nhìn Hương Nữ, thấy nàng khắp người mồ hôi nhễ nhại, thì lắc đầu quầy quậy: “Tẩu phu nhân đừng nói đùa nữa! Nhìn phu nhân mồ hôi mồ kê thế kia, dù có cắm hoa tươi lên người, mùi thơm cũng chẳng còn được nữa!”

Hương Nữ lại cười: “Ngận đại nhân có điều không biết, tiểu nữ ngay từ lúc sinh ra, trên người đã mang hương lạ, bình thường còn đỡ, càng ra mồ hôi, hương thơm càng nồng. Vừa rồi quét dọn nhà cửa, mồ hôi đầm đìa, nên mới toả hương thơm, làm kinh động tới Ngận đại nhân!”

Ngận Thượng lấy làm hiếu kỳ, nhìn Hương Nữ chăm chú hồi lâu, lại tiến thêm hai bước, chun mũi hít ngửi vài lần, mới tin là thực, tấm tắc mà rằng: “Tẩu phu nhân đúng là kỳ nhân, hôm nay tại hạ đã được đại khai nhãn giới!” Dừng lại một lát, mới sực nhớ ra việc chính. “Trương đại nhân có nhà không?”

Hương Nữ đáp lời: “Còn chưa về đến nhà, đã đi viếng tang ở Cảnh phủ!”

Ngận Thượng đưa mắt liếc nhìn Hương Nữ, thấy nàng phong tư ung dung sắc sảo, hai má đỏ hồng, áo đầm mồ hôi, hương thơm ngào ngạt, khắp người toát lên một vẻ quyến rũ kiều my khó tả, bỗng thấy trong lòng xao động, nhất thời ngơ ngẩn. Đứng chờ ra một lát, mới định thần lại được, ngẩng đầu nhìn sắc trời, thấy vầng nhật đã lặn xuống núi tây, bèn bước lên vài bước, cúi xuống nhặt lấy cây chổi của Hương Nữ, cười mà nói: “Tẩu phu nhân, trông phu nhân hẳn đã mệt rồi, hãy đi nghỉ ngơi trước, để tại hạ quét giúp cho!”

Nói xong, lập tức quét lấy quét để.

“Làm thế sao được?” Hương Nữ nhìn vào đôi bàn tay trắng nõn chưa từng làm việc nặng nhọc của Ngận Thượng, cười khanh khách mà nói. “Ngận đại nhân thân thể cao quý, sao có thể làm việc nặng nhọc này?”

Ngận Thượng cũng cười, dừng tay chổi, nửa đùa nửa thực: “Người tại hạ chỉ biết đồ mồ hôi chua loét, còn người tâu phu nhân lại ra mồ hôi thơm tho, nếu nói đến thân thể cao quý, phải là tâu phu nhân mới đúng!” Nói xong, hai mắt hau háu nhìn thẳng vào người Hương Nữ.

Thấy ánh mắt như muốn ăn tươi nuốt sống của Ngận Thượng, Hương Nữ hơi nóng mặt, lùi lại một bước, vòng tay vái mà nói: “Ngận đại nhân nếu cứ nhất quyết muốn lao lực, tiểu nữ cũng không biết phải làm sao, đành đi pha trà cho đại nhân vậy!” Nói đoạn, đính đạc quay người, uyển chuyển bước về phía cửa phòng.

Ngận Thượng đắm đuối nhìn theo bóng nàng cho đến khi khuất sau cánh cửa, mới thu ánh mắt lại, tâm tư treo ngược, đưa chổi quấy quả. Vừa quét được vài nhát, bên ngoài lại có tiếng xe ngựa vọng vào. Ngận Thượng đặt chổi xuống, nhìn thấy là Trương Nghi, bèn bước ra đón, rồi kể sơ qua cho Trương Nghi nghe chuyện Chiêu Dương muốn tranh chức lệnh doãn.

Trương Nghi ngẫm nghĩ một lát, rồi ngẩng lên hỏi: “Ý điện hạ thế nào?”

“Điện hạ rất trọng vọng Trương Tử. Lần này cho gọi Trương Tử trở về, kỳ thực cũng là ý chỉ của điện hạ. Song Trương Tử có điều không biết, chức lệnh doãn không phải ai muốn ngồi vào cũng được, từ thời Xuân Thu đến nay, đại khái chỉ nằm trong ba dòng họ Chiêu, Khuất, Cảnh. Đừng nói là người từ nơi khác tới, dù là người thuộc dòng tộc khác, cũng hiếm ai có thể

vượt mặt. Tuy điện hạ có ý này, song có thành hay không, còn phụ thuộc vào quyết định của bộ hạ.”

Trương Nghi lại ngẫm nghĩ một lát, rồi gật đầu nói: “Đa tạ Ngân huynh!”
Dừng lại một lát, nói tiếp. “Còn một việc nữa, tại hạ trở về lần này, chưa có vương mệnh, nói nhẹ là vì việc tư mà bỏ việc công, nói nặng là tự ý rồi cưỡng vị. Nếu bộ hạ hỏi tội, tại hạ...”

“Trương Tử yên tâm!” Ngân Thượng cười nói. “Nếu là chuyện này, lại không có gì đáng lo. Đợi lát nữa, tại hạ sẽ thỉnh cầu điện hạ, điện hạ sẽ lo liệu chuyện này, chỉ cần bổ sung một chiếu lệnh là được!”

Trương Nghi vòng tay nói: “Tạ ơn Ngân đại nhân. Việc này bất luận là thành hay bại, đại ân của Ngân đại nhân, tại hạ cũng xin ghi tạc trong lòng.”

“Chúng ta là huynh đệ, nói gì đến chuyện này?” Ngân Thượng vòng tay đáp lễ. “Hơn nữa, tại hạ cũng mong muốn như vậy. Không giấu Trương Tử, gần đây điện hạ và đám Khuất Cái, Khuất Hạ có bàn bạc, mọi người đều đồng ý tiến cử Trương Tử, điện hạ cũng mong muốn trọng dụng Trương Tử để hoàn thành đại nghiệp. Trương Tử trở về thì hay quá. Điện hạ nói rằng, hiện tại không thích hợp để gặp mặt Trương Tử, Trương Tử tạm thời cứ ở trong phủ, không được đi đâu, đợi ý chỉ của điện hạ!”

“Xin Ngân đại nhân chuyển tấu điện hạ, vi thần bất tài, nguyện thịt nát xương tan báo đáp ân tri ngộ của điện hạ!”

“Lời này Trương Tử nên đích thân nói với điện hạ, tại hạ cáo từ!”

Phương nam xuân sớm, mấy ngày gần đây thời tiết trở ấm, phu nhân

Giang Quân tuổi quá lục tuần chịu không nổi thời tiết biến động, đột nhiên cảm lạnh, chốc chốc lại ho khan.

Phu nhân Giang Quân là goá phụ của Chiêu Hề Tuất, lệnh doãn nước tiếng liệt quốc của triều vua trước (Sở Tuyên Vương), cũng chính là Hạng thị, thân mẫu của Chiêu Dương. Chiêu Hề Tuất được phong đất Giang, người Sở gọi ông là Giang Quân, dưới thời Tuyên Vương, nắm quyền triều chính nước Sở hơn chục năm trời. Về sau, Chiêu Hề Tuất qua đời, Cảnh Xá kế tục ngôi lệnh doãn, đại chính nước Sở từ tay họ Chiêu chuyển sang họ Cảnh. Lần này Cảnh Xá qua đời, là người quyền uy nhất dòng họ Chiêu, Chiêu Dương đương nhiên không muốn bỏ lỡ cơ hội trời cho để giành lại đại quyền triều chính.

Sau khi mưu tính kỹ càng, Chiêu Dương quyết định tiết lộ thông tin Hạng thị đổ bệnh ra ngoài. Các danh môn vọng tộc xưa nay vẫn thường qua lại với họ Chiêu như họ Hạng, họ Hoàng, đặc biệt là bạn bè cũ của Chiêu Hề Tuất hay tin, lũ lượt kéo tới thăm hỏi. Chốc lát, trước phủ Chiêu Dương đã ngựa xe tấp nập, Chiêu Dương đón tiễn khách liên hồi, kết thành thế lực với những gia tộc quyền quý đó.

Vào buổi chiều, Chiêu Dương đang tiếp khách, bỗng quản gia Hình Tài hấp tấp bước lại, ghé sát tai ông ta thầm thì vài câu. Chiêu Dương sắc mặt kinh hãi, kéo Hình Tài sang một bên, lo lắng hỏi: “Người nói rõ ràng xem nào, Trương Nghi làm sao?”

“Trương Nghi đã về rồi!”

“Về lúc nào?”

“Cùng Cảnh Thuý trở về, vừa tới Sính Đô, lúc này đang phúng viếng ở Cảnh phủ.”

Chiêu Dương trợn mắt há miệng, đứng ngẩn hồi lâu, mới cười khan một tiếng, lắc đầu mà nói: “Đúng thực là, chỗ tối có ma, chỗ ngửa có rận! Triệu Trần Chấn tới gấp, nói là bản công có lời mời!”

Hình Tài vâng dạ, quay người bước vội đi.

Chưa đầy nửa canh giờ sau, Trần Chấn sai người khiêng theo hòm lễ vật, cũng tới hỏi thăm. Chiêu Dương bảo con trai trưởng Chiêu Tuy tiếp đón những khách khứa khác, còn mình mời Trần Chấn tới thư phòng, đuổi hết nô bộc ra, đóng chặt cửa lại, ôm quyền mà nói: “Thượng khanh đại phu, Trương Nghi đã trở về rồi!”

“Tại hạ đã biết! Tại hạ còn biết, là do điện hạ gửi mật thư mời hản trở về!” Trần Chấn khẽ mỉm cười, giọng nói rất đối bình thản.

“Ồ?” Chiêu Dương lại một phen kinh ngạc trợn mắt. “Chuyện này... làm sao có thể?”

Trần Chấn cười nói: “Trụ quốc đại nhân, ở nước Sở, không có gì là không thể!”

“Thượng khanh nói vậy, là có ý gì?”

“Đại nhân thử nghĩ mà xem, nước Sở tuy rộng, kỳ thực chỉ có bốn nhà, là Hùng, Khuất, Cảnh, Chiêu. Một nhà là quân, ba nhà là thần, đây là quy tắc không thể phá vỡ suốt mấy trăm năm qua. Nay tuy họ Cảnh thất thế, song dòng họ Cảnh vẫn tồn tại, ngoài ra còn có dòng họ Khuất, cũng sẽ không cam tâm để quyền bính quay về tay họ Chiêu. Theo vi thần biết, trong một năm nay, bệ hạ giao lại triều chính cho điện hạ, mà người thân thiết với điện hạ là ai? Là Cảnh Thuý của dòng họ Cảnh, là Khuất Cái, Khuất Hạ của dòng họ

Khuất. Còn một người nữa, chính là Ngân Thượng. Mà kẻ qua lại thân thiết với Ngân Thượng, không ai khác chính là Trương Nghi kia!”

Chiêu Dương ngẫm nghĩ một lát: “Nếu là như vậy, hai họ Khuất, Cảnh cũng đâu có chuyện hai tay dâng chức lệnh doãn cho một kẻ từ nơi khác tới?”

“Ha ha ha!” Trần Chấn phá lên cười lớn. “Tại hạ xin nói cho trụ quốc đại nhân biết, chức lệnh doãn của nước Sở, không phải là chưa từng rơi vào tay người nơi khác. Hai trăm năm trước có Tôn Thúc Ngao, bốn mươi năm trước có Ngô Khởi. Đại nhân làm việc lớn, lẽ nào lại quên?”

Chiêu Dương vò đầu bứt tai, không biết đáp lời ra sao.

“Còn nữa!” Trần Chấn nói tiếp. “Xin hỏi đại nhân, trong dòng họ Khuất có nhân tài nào đảm đương được chức lệnh doãn hay chăng?”

Chiêu Dương ngẫm nghĩ một lát, lắc đầu.

“Trong dòng họ Cảnh, có nhân tài nào đảm đương được chức lệnh doãn hay chăng?”

Chiêu Dương lại lắc đầu.

“Xin hỏi tiếp đại nhân,” Trần Chấn khẽ mím cười, lại cất giọng thủng thẳng, “nếu đại nhân là người của hai dòng họ Khuất và Cảnh, theo như tình thế trước mắt, sẽ hai tay nhường chức lệnh doãn cho họ Chiêu, hay là giao phó cho người từ nơi khác tới là Trương Nghi?”

Chiêu Dương cúi đầu, trầm ngâm một lát, rồi ngẩng nhìn Trần Chấn: “Thượng khanh đại phu, tại hạ ngu muội, trước mắt nên làm thế nào, xin đại nhân chỉ giáo!”

“Chỉ giáo thì không dám!” Trần Chấn cười nói. “Song tại hạ có một báu

vật, nếu đại nhân rảnh rồi, hãy đi xem cùng tại hạ!”

Chiêu Dương không đoán được Trần Chấn đang giở chiêu bài gì, bèn gật đầu đồng ý: “Được, tại hạ sẽ đi xem!”

“Hay lắm!” Trần Chấn đứng dậy, đưa tay mời. “Trụ quốc đại nhân, mời!”

Hai người tới phủ Trần Chấn. Vừa bước chân vào cửa, Chiêu Dương đã trợn mắt kinh ngạc, bởi lẽ trên nền gạch chính giữa chính đường trải một tấm thảm đỏ chót, hai bên treo hai tấm rèm màu tím sẫm.

Trần Chấn nhìn vẻ nghi hoặc ngỡ ngàng của Chiêu Dương, cười nói: “Trụ quốc đại nhân, mời!” Rồi cầm tay ông ta dắt vào, phân ngôi chủ khách ngồi xuống.

Chiêu Dương càng khó hiểu, chỉ tay vào hai tấm rèm hai bên mà hỏi: “Thượng khanh đại nhân, đây là...”

Trần Chấn khẽ vỗ tay hai tiếng. Tấm rèm bên trái được kéo ra, để lộ một toán nhạc công dị vực, tay mang nhạc cụ, nghiêm trang chờ lệnh.

Chiêu Dương vẫn đang ngỡ ngác, lại thấy Trần Chấn vỗ tay một tiếng, toán nhạc công lập tức lập tức diễn tấu, song lại là điệu nhạc nước Sở. Dù Chiêu Dương xuất thân danh giá, tinh thông âm luật, cũng chưa từng nghe nhạc Sở được tấu bởi nhạc cụ dị vực, nên chốc lát đã bị cuốn hút vào điệu nhạc.

Tấu được một lúc, tiết tấu đột nhiên trở nên nhanh gấp. Chiêu Dương đang sững sốt, lại thấy từ phía góc rèm bên phải, lần lượt bước ra sáu vũ nữ, nhảy múa theo nhịp nhạc. Chiêu Dương đã từng xem vô số điệu múa, song lại không hiểu nổi những vũ nữ kia đang múa điệu gì, chỉ thấy uốn éo ma mỵ,

trống nhạc rộn ràng, như vào tiên cảnh.

Trần Chấn hẹn ông ta tới xem báu vật, không ngờ lại là một vũ khúc lạ kỳ, thực khiến Chiêu Dương chẳng lấy gì làm vui vẻ. Xem một lát, sắc mặt Chiêu Dương dần dần sẫm xuống, quay đầu định hỏi, thì lại nghe một hồi trống dồn dập, thế rồi góc rèm một lần nữa lại được vén lên. Một làn hương thơm bay ra sức nước, mỹ nữ Y Na làn da trắng muốt, vận trang phục Tây Vực uyển chuyển bước ra, chân giẫm theo nhịp trống, xoay tròn ra giữa tấm thảm.

Y Na xiêm y phóng khoáng, để hở cả mảng bụng trắng ngần, tóc vàng mắt xanh, mũi cao mắt sâu, eo thon ngực nở, khắp người hương lạ ngào ngạt, nước da mịn màng trắng nuột, nhảy múa lại càng khéo léo lạ lùng, lúc đưa eo lắc hông, lúc giơ chân quá đầu, lúc xoay tròn như gió, thật đúng là nghìn vẻ kiều my, vạn vẻ phong tình. Đừng nói là con gái đất Sở, dù là mỹ nữ Việt, Triệu cũng không thể sánh kịp. Chiêu Dương đắm đuối như say, hai mắt lờ lờ như chuông đồng, miệng há hốc, ngấm đến ngây dại.

Điệu múa đã kết thúc, tiếng nhạc chợt ngừng bật, Y Na cúi thấp lưng thon, thốt lên tiếng chào bằng giọng Sở lơ lớ, rồi xoay tròn, lui vào sau rèm.

Trần Chấn thấy ánh mắt Chiêu Dương nhìn như hút theo vào sau tấm rèm, thì khẽ mỉm cười, hỏi: “Trụ quốc đại nhân, báu vật này thế nào?”

“Báu vật trời cho, đúng là báu vật trời cho!” Chiêu Dương đã định thần lại, tấm tắc khen không ngớt miệng.

Trần Chấn bật cười vang. Cười xong, sai người hầu gỡ rèm xuống, dọn dẹp phòng khách trở lại như cũ.

Chiêu Dương trong lòng chỉ nghĩ tới Y Na, thấy người hầu đã lui ra hết,

bèn hỏi nhỏ: “Báu vật nhường này, thượng khanh làm thế nào mà có được?”

“Hồi bẩm trụ quốc đại nhân, vũ nữ này là do Tây Nhung dâng tặng Tần Công hai năm về trước. Tần Công còn chưa dùng, đã ban thưởng cho tại hạ. Tại hạ tới Sở, nhân tiện mang nàng theo cùng.”

Chiêu Dương thất vọng tràn trề: “Nói như vậy, vũ nữ này là bảo bối của thượng khanh ư?”

Trần Chấn lại cười lớn. “Có gì mà bảo bối, chỉ là một đứa con gái mà thôi! Không giấu trụ quốc đại nhân, tại hạ đưa nàng tới đây, vốn cũng không phải để dành cho mình!”

“Ồ?” Chiêu Dương vội hỏi. “Thượng khanh đại nhân đã không để dành cho mình, vậy thì để cho ai dùng?”

“Là để dành tặng cho đại nhân!”

Chiêu Dương nhất thời ngây sững, rồi lập tức hớn hở ra mặt: “Tại hạ tạ ơn thượng khanh!” Bỗng sực nhớ ra một điều, bèn ngẩng đầu nhìn thẳng vào Trần Chấn. “Thượng khanh đã có ý tặng cho tại hạ, cố sao hai năm trước lại cất kỹ nàng trong phủ, không chịu hé lộ?”

“Bởi thời cơ chưa tới!”

“Nói vậy là sao?”

Trần Chấn ra hiệu, Chiêu Dương bèn ghé lại gần. Trần Chấn thì thầm một hồi vào tai ông ta. Chiêu Dương nghe xong, ngẫm nghĩ một lát, thở dài một tiếng mà nói: “Than ôi, không giấu thượng khanh, trong những ngày qua, tại hạ trăn trở ngày đêm, nát óc suy tính, nghĩ ra trăm phương nghìn kế, song chẳng kế nào sánh bằng diệu kế này của thượng khanh đại nhân!” Lại dừng

một lát, càng nghĩ càng khâm phục, cảm kích mà nói. “Hay lắm, đúng là liên hoàn kế, vòng này nối tiếp vòng kia, đan xen kín kẽ, khôn ngoan tinh quái như Trương Nghi, cũng khó hòng thoát khỏi kiếp nạn này!”

“Không giấu đại nhân,” Trần Chấn cười nói, “tại hạ giữ lại báu vật, chính là vì người này. Chỉ cần hất cẳng được Trương Nghi, đất Đại Sở này còn có ai dám tranh giành chức lệnh doãn với đại nhân nữa?”

Chiêu Dương khẽ gật đầu, lát sau, lại nhìn Trần Chấn chăm chú: “Nếu trời phù hộ, đại sự thành công, đại ân của thượng khanh, tại hạ thực không biết phải báo đáp thế nào?”

“Lời này sai rồi!” Trần Chấn vòng tay đáp lễ. “Giữa hai chúng ta, nói gì tới báo đáp? Nếu có một ngày tại hạ sa cơ thảm hại, trốn chạy tới chỗ đại nhân, chỉ cần đại nhân còn nhớ tới chút công lao khó nhọc hôm nay của tại hạ, không xua đuổi là đã tốt lắm rồi!”

“Thượng khanh yên tâm!” Chiêu Dương thu thần nghiêm mặt mà rằng. “Chỉ cần tại hạ còn một hơi thở, sẽ không cho phép bất cứ kẻ nào động tới một cọng lông chân của thượng khanh!”

Ngận Thượng đưa thái tử Hoè tới trước đài Chương Hoa. Thái tử Hoè bước lên bậc cấp, mới leo được vài bậc, lại dừng chân, ngoảnh đầu nói với Ngận Thượng: “Hiện giờ người cũng không có việc gì, mau trở về Sính Đô đón Trương Tử đến đây đợi chỉ. Ngộ nhờ phụ vương muốn triệu kiến, cũng đỡ phải đi lại mất công!”

Ngận Thượng tuân lệnh, quay người bước đi. Thái tử Hoè sải bước leo

lên đỉnh đài Tam Hữu, sai cung nhân bẩm báo. Sau vụ yết kiến đường đột gây xấu hổ hai năm về trước, thái tử Hoè giờ đã coi trọng lễ nghi, dù lên đài lúc nào, cũng bẩm báo trước.

Lão nội thần ra nghênh đón, dẫn thái tử Hoè vào một đài lộ thiên ở sát bên hồ. Uy Vương đã ngồi sẵn trên chiếu, nghiêm trang chờ đợi.

Thái tử Hoè bước lại, dập đầu nói: “Nhi thần khấu kiến phụ vương!”

Uy Vương chỉ vào chỗ ngồi bên cạnh: “Ngồi đi!”

Thái tử Hoè tạ ơn, đứng dậy, ngồi xuống.

Uy Vương nhìn thái tử Hoè một lát, gật đầu mà nói: “Hoè Nhi, con tới thật đúng lúc, quả nhân đang định cho gọi con!”

“Nhi thần kính cẩn lắng nghe lời chỉ dạy của phụ vương.”

“Dòng họ Cảnh một lòng trung thành với nước, Cảnh ái khanh lại có công lớn với xã tắc, vừa rồi ra đi ngay trên đường lên triều, là một bề tôi tận trung, tấm lòng đáng khen ngợi, hành động đáng biểu dương. Tang lễ nhất định phải trọng thể, để thần dân cả nước biết rằng, với những trung thần tận tụy với đất nước, có công với xã tắc, quả nhân nhất định không để họ phải chịu thiệt thòi!”

“Nhi thần tuân chỉ!”

“Còn nữa!” Uy Vương trầm ngâm một lát, chậm rãi nói. “Về người thế chỗ cho Cảnh ái khanh, quả nhân cũng muốn nghe ý kiến của con. Quả nhân già rồi, không còn sống được bao lâu nữa, giang sơn xã tắc đều sẽ thuộc về con. Chọn ai làm lệnh doãn, sẽ do con quyết định!”

“Phụ vương...” Thái tử Hoè hai mắt nhoà lệ, đứng dậy, quỳ sụp xuống

đất, dập đầu mà nói. “Phụ vương chớ nói những lời không may mắn! Phụ vương long thể như sắt nung đồng đúc, thọ sánh Nam Sơn, nhi thần...”

Uy Vương cười vang mà nói: “Hoè Nhi, đứng dậy đi, quả nhân đã già chưa, xương cốt thể nào, trên đời này không ai hiểu rõ bằng quả nhân. Thọ sánh Nam Sơn, chẳng qua chỉ là câu nói cát lợi, dù là ai nói ra, quả nhân cũng không tin, quả nhân cũng khuyên con không nên tin!”

Thái tử Hoè gật đầu, đứng dậy, quay về chỗ ngồi xuống.

“Nói đi, theo ý con, vị ái khanh nào có thể bổ sung chỗ khuyết này?”

“Nhi thần... xin tiến cử Trương Nghi!”

Uy Vương ngẫm nghĩ một lát, khẽ gật đầu: “Phải, con đã trưởng thành, đã biết đánh giá nhân tài, quả nhân thấy mừng cho con. Nghe nói hãn cai trị người Việt rất tốt, có chuyện này chẳng?”

“Đúng vậy!” Thái tử Hoè đáp lời. “Trương Tử trị Việt chỉ có vài tháng, mà người Việt đều đã phục tùng, dù ở Dũng Đông, cũng không xảy ra biến loạn.”

“Làm được vậy thực không dễ dàng!” Uy Vương khen ngợi. “Trị Việt là việc khó, quả nhân đã dặn Chiêu Dương chuẩn bị sẵn năm vạn đại binh ở Chiêu Quan, là để đề phòng người Việt bạo loạn. Trương Tử lấy nhu chế cương, dùng trí mà thu phục người Việt, quả là kỳ tài. Con muốn hoàn thành đại sự, có thể dùng người này. Truyền chỉ bảo hãn quay về!”

“Khởi bẩm phụ vương, Trương Tử đã trở về rồi!”

“Ồ?” Uy Vương thoáng ngạc nhiên. “Hãn có việc gì mà trở về?”

“Là nhi thần cho mời Trương Tử về. Nhi thần cho rằng, người Việt đã trị

xong, Trương Tử không cần phải tiếp tục ở lại đất Việt nữa. Đúng lúc lão ái khanh qua đời, nhi thần bèn truyền khẩu dụ, cho phép hãn trở về cùng Cảnh Thuý, một là tới viếng tang nhà họ Cảnh, hai là cũng muốn nghe hãn kể chuyện người Việt.”

“Ồ!” Uy Vương chau mày, trầm ngâm suy nghĩ, lát sau gật đầu mà nói. “Tốt lắm, nếu hãn đã trở về, hãy mau truyền hãn tới đài Chương Hoa yết kiến. Chuyện của người Việt, quả nhân cũng muốn nghe!”

“Nhi thần lĩnh chỉ!”

Tiếp đến, thái tử Hoè bầm báo văn tấu mọi việc trong triều cùng phương cách xử trí lên Uy Vương. Uy Vương khép mắt lắng nghe, chốc chốc lại hỏi một câu, thái tử Hoè bèn giải thích tường tận. Khoảng nửa canh giờ sau, thái tử Hoè thấy Uy Vương ngáp dài, bèn đứng dậy cáo lui. Uy Vương cũng không giữ lại, nhìn theo thái tử Hoè đi khuất rồi đứng lên, bước tới đình Quan Ba, đi một bài quyền trước mặt nước đầm, sau đó bước vào mật thất bên cạnh, ngồi xếp bằng trên giường, nhắm mắt dưỡng thần. Chưa đầy nửa canh giờ, nội thần đã tấu tả bước vào, nói là có thượng trụ quốc Chiêu Dương cầu kiến.

Uy Vương khẽ chau mày, lăm bầm hỏi: “Ông ta tới có việc gì?”

Nội thần đáp: “Nói là có báu vật dị vực mang dâng tặng bệ hạ!”

“Báu vật dị vực?” Uy Vương mở choàng mắt. “Có biết là báu vật gì không?”

“Lão nô không biết!”

Uy Vương ngẫm nghĩ một lát, rồi giơ tay lên nói: “Truyền vào yết kiến!”

Nội thần lĩnh chỉ đi ra.

Uy Vương lại ngồi thêm một lát, rồi mới đứng dậy, bước ra khỏi mật thất, vào đại sảnh ngồi xuống. Một lát sau, ngoài điện vọng lại tiếng bước chân, Chiêu Dương cùng nội thần sai bước tiến lại, dập đầu hô: “Vi thần khấu kiến bệ hạ!”

Uy Vương nhìn chăm chăm vào ông ta, cười vang mà hỏi: “Nghe nói ái khanh có báu vật hiếm có, mau cho quả nhân xem thử!”

“Vi thần tuân chỉ!” Chiêu Dương bái xong liền đứng dậy, quay ra ngoài vỗ tay hai tiếng. Một dàn nhạc công Tây Vực phục sức lạ lùng, tay mang nhạc cụ dàn hàng tiến vào, khấu lạy Uy Vương, rồi ngồi xuống một bên. Tiếp đến, vài người khiêng vào một tấm thảm đỏ, trải xuống sàn điện. Lát sau, nhạc nổi rộn ràng, sáu vũ nữ nhảy múa uyển chuyển tiến ra, người cuối cùng xuất hiện chính là Y Na. Nàng yếu điệu trong điệu vũ đã dày công luyện tập suốt mấy tháng qua. Tất cả nhạc cụ, vũ điệu, phục sức đều xuất phát từ dị vực, Uy Vương chưa từng nhìn thấy, song điệu nhạc tấu lên lại là điệu Sở quen thuộc, bởi vậy Uy Vương không những không thấy lạ lẫm, ngược lại còn vô cùng hào hứng. Nhất là nàng Y Na trắng muốt như tuyết, tóc vàng như nắng, càng khiến Uy Vương mê mẩn như say như ngơ.

Điệu vũ vừa kết thúc, Uy Vương vỗ tay tấm tắc hồi lâu, rồi quay sang Chiêu Dương khen ngợi: “Ái khanh nói không sai chút nào, vũ nữ này quả là báu vật, quả nhân sẽ nhận!” Rồi quay sang nội thần. “Dẫn họ tới nhạc phòng!”

Đám người tạ ơn, từ từ theo nội thần lui ra.

Uy Vương đứng dậy, cười nói với Chiêu Dương: “Lâu ngày không gặp ái

khánh, hãy cùng quả nhân đến bên hồ một lát!”

Hai người bước tới bên hồ, đến đình Quan Ba cùng ngồi xuống.

Uy Vương chiếu thẳng ánh mắt vào Chiêu Dương, nhìn chăm chú một hồi, rồi đi thẳng vào đề: “Ái khanh tới đây, hẳn không phải chỉ để dâng báu vật?”

“Bệ hạ thánh minh!” Chiêu Dương quỳ xuống, khấu đầu nói. “Vi thần tới đây, quả thực có một chuyện muốn thỉnh cầu bệ hạ!”

“Cầu gì, cứ nói!”

“Vi thần không dám nói!”

“Đã không dám nói, còn tới thỉnh cầu, khanh có ý định gì vậy?”

“Vi thần muốn thỉnh cầu bệ hạ ngọc Hoà thị bích!”

Ngọc Hoà thị bích quý báu liên thành, còn là vật trấn cung của đài Chương Hoa, các triều Sở Vương đều coi là báu vật vô giá. Chiêu Dương vừa mở miệng đã thỉnh cầu ngọc Hoà thị bích, khiến Uy Vương giật nảy mình, kinh ngạc hỏi: “Vì sao ái khanh lại thỉnh cầu vật này?”

“Bệ hạ!” Chiêu Dương lại bái lạy, dập đầu mà nói. “Ngọc bích này giá trị liên thành, vi thần không dám thỉnh cầu! Vi thần tới đây, là thỉnh cầu cho gia mẫu!”

“Giang Quân phu nhân?” Uy Vương sửng sốt hỏi. “Phu nhân có chuyện gì?”

“Bệ hạ!” Chiêu Dương nước mắt ròng ròng. “Gần đây, gia mẫu đổ bệnh liệt giường, đêm đêm thường gặp ác mộng, vi thần đã mời danh y khắp nơi về

chữa trị, song bệnh tình không thuyên giảm. Mới đây, vi thần có mời vu sư tới xem bệnh, vu sư nói rằng gia mẫu bị ma nhập, cần dùng ngọc Hoà thị bích trấn trạch ba ngày. Gia mẫu khổ sở vì ác mộng giày vò, cầu xin vi thần thỉnh cầu bệ hạ, nên vi thần...” Nói đến đây, giọng nghẹn lại, nước mắt không ngừng.

“Phải!” Uy Vương gật gù. “Bảo vật này có thể đuổi ma tránh tà, quả nhân dùng nó trấn cung, cũng vì nguyên do đó. Nếu là người khác thỉnh cầu, quả nhân dứt khoát không đồng ý, song nếu là Giang Quân phu nhân, quả nhân sẽ ưu ái. Đợi lát nữa, quả nhân sẽ sai người mang báu vật tới phủ ái khanh, giúp Giang Quân phu nhân trấn ma ba ngày!”

Chiêu Dương dập đầu lia lịa: “Vi thần thay mặt gia mẫu khấu tạ long ân của bệ hạ!”

“Ái khanh mau bình thân!” Uy Vương phẩy tay, ra hiệu cho Chiêu Dương đứng dậy.

Uy Vương cười nói: “Được rồi, chuyện này coi như đã xong! Chiêu ái khanh, quả nhân có một việc khác, cũng muốn thử nghe ý kiến của ái khanh.”

“Vi thần kính cẩn lắng nghe!”

“Nước không thể thiếu tướng,” Uy Vương đi thẳng vào chuyện, “Cảnh ái khanh vừa qua đời, chức lệnh doãn đang để trống. Theo ý ái khanh, người nào thích hợp ngồi vào vị trí này?”

Chiêu Dương không chút đắn đo, lập tức vòng tay tiến cử: “Vi thần cho rằng, Trương Nghi là người thích hợp!”

Chiêu Dương tiến cử Trương Nghi khiến Uy Vương hết sức bất ngờ, bất giác hít vào một hơi thật sâu, nhìn sững vào Chiêu Dương, dường như muốn

thấu tỏ suy nghĩ thực sự trong lòng ông ta. Lát sau, Uy Vương mới chậm rãi hỏi: “Ái khanh không tiến cử người của ba dòng tộc lớn, mà lại tiến cử Trương Nghi, nguyên do vì đâu?”

“Khởi bẩm bệ hạ!” Chiêu Dương đáp lời. “Vi thần không tiến cử người thân, chỉ tiến cử người tài. Trương Nghi tới Sở chưa đầy hai năm, không những giúp ta diệt Việt, mà còn trên được lòng vua, dưới được lòng dân, là hiền tài thực sự, có thể đảm đương vị trí lệnh doãn!”

“Khanh thử nói xem, hãn được lòng dân thế nào?”

“Người Việt thần phục Trương Nghi, đã hơn cả thần phục Việt Vương.”

“Ồ, có chuyện như vậy ư?”

“Đúng vậy! Trương Nghi dùng người Ngô trị Ngô, dùng người Việt trị Việt, đương nhiên thu được kỳ tích!”

“Người Ngô trị Ngô? Người Việt trị Việt?” Trán Uy Vương khẽ chau lại. “Hãn trị thế nào?”

“Theo vi thần được biết, Trương Tử dùng hậu lễ mai táng Việt Vương, hậu đãi và tiếp tục sử dụng triều thần cũ của người Việt, lại không hiểu tìm đâu ra được cháu đời thứ sáu của Ngô Vương Phù Sai, cho hãn lập nước ở Cô Tô, qua lại vô cùng thân thiết với hãn. Con trai trưởng của Vô Cương chạy tới Mân Nam lập nước, con trai thứ chạy tới Nam Việt lập nước, Trương Tử đều qua lại với họ, nghe nói còn mang cả lễ vật tới chúc mừng.”

“Ồ!” Uy Vương trán hơi giãn ra, khẽ gật đầu. “Còn gì nữa không?”

“Nghe nói Trương Tử rất được lòng dân đất Việt. Theo vi thần được biết, đất Việt vài nghìn dặm, người Việt vài trăm vạn, vậy mà chỉ trong vài tháng

ngăn ngủi, thấy đều phục tùng Trương Tử. Vi thần sai người ngấm ngấm tới quận Cối Kê điều tra, biết rằng hễ nơi nào Trương Tử tới, bách tính đều dìu già dắt trẻ rồng rắn kéo ra nghênh đón hơn chục dặm, còn có thôn trấn lập miếu dựng bia thờ Trương Tử. Vi thần còn dò la biết được một bài ca dao, có lẽ đã thể hiện được lòng yêu kính của dân Việt đối với Trương Tử.”

“Bài ca dao như thế nào?”

“Là đồng dao con nít thường hát, ca rằng: ‘Trời đen kịt chừ sắp mưa, mau mở cửa đón Trương Tử. Đất vàng quạch chừ mưa tạnh, cùng đóng cửa tiễn Trương Tử’.”

Uy Vương lại chau mày, ngẫm nghĩ một hồi, rồi đứng dậy nói: “Bài đồng dao này nghe cũng thú vị. Chiêu ái khanh, hăn khanh không còn việc gì nữa?”

Chiêu Dương hiểu ý, bèn tạ ơn lui ra.

Uy Vương nhắm mắt trầm ngâm một hồi, thấy nội thần đã quay trở lại, khom lưng đứng hầu bên cạnh, bèn cất giọng chậm rãi hỏi: “Vừa nãy Chiêu ái khanh nói, đất Việt có bài đồng dao của con nít, lời rằng: ‘Trời đen kịt chừ sắp mưa, mau mở cửa đón Trương Tử. Đất vàng quạch chừ mưa tạnh, cùng đóng cửa tiễn Trương Tử’. Người có nghe thấy chuyện này không?”

Nội thần đáp: “Vi thần chưa từng nghe thấy!”

“Có chuyện người Việt dựng miếu lập bia thờ hăn?”

“Chuyện này thì có, tuy nhiên là người Ngô ở Cô Tô, chứ không phải người Việt.”

“Ồ!” Uy Vương gật đầu nói. “Xem ra, lời Chiêu ái khanh không hoàn

toàn là bịa đặt!” Ngẫm nghĩ một lát, bèn mỉm cười, ngẩng đầu nói tiếp. “Truyền vũ nữ da trắng kia nhảy thêm điệu nữa!”

Nội thần lĩnh chỉ, toan bước ra khỏi cửa, Uy Vương lại nói với theo một câu: “Phải rồi, còn nữa! Nếu Trương Nghi tới, nói rằng quả nhân đang bận, bảo hẳn về phủ đợi chỉ!”

Ngận Thượng cùng Trương Nghi hăm hở tới đài Chương Hoa, song lại chỉ nhận được bốn chữ “về phủ đợi chỉ”.

Thái tử Hoè lấy làm khó hiểu, sai người đi dò la, mới biết Chiêu Dương vừa từ đó về. Thái tử Hoè đích thân lên đài, tìm gặp nội thần. Nội thần không dám giấu giếm, thì thào cho thái tử biết, vừa rồi Chiêu Dương dâng tặng vũ nữ da trắng Tây Vực cho bệ hạ, bệ hạ đang thưởng thức ca vũ, không rảnh rồi để tiếp khách.

Thái tử Hoè tạ ơn nội thần, buồn bực bước xuống đài, nhìn thấy Trương Nghi, ngại để lộ chuyện này, đành cười gượng một tiếng mà nói: “Thật không may, phụ vương hôm nay gặp được cao nhân dị vực, đang lúc cao hứng, mọi việc trong triều đều gạt sang một bên. Trương Tử hãy tạm thời trở về chờ chỉ, đợi phụ vương vài ngày nữa hết bận, ắt sẽ cho triệu hồi!”

Trương Tử về phủ, lòng dạ bồn khoăn, đang đóng cửa suy nghĩ, bỗng có người hầu bên phủ Chiêu Dương mang thiệp mời tới, mời Trương Nghi ngày mai tới phủ dự tiệc.

Trương Nghi hậu thưởng cho người gửi thiệp, qua hỏi thăm biết được nguyên do, hoá ra Giang Quân phu nhân trúng tà, Chiêu Dương tới cung

Chương Hoa cầu được ngọc Hoà thị bích về đuổi tà trấn phủ, vào giờ Ngọ ngày mai làm lễ đuổi tà. Người mang thiệp còn kể với Trương Nghi, nghe người trong phủ nói, ngọc Hoà thị bích lấy từ Sơn Âm, là vật chí âm, chỉ có gặp chân dương mới có thể hiển thị thần uy, xua đuổi ma tà. Bởi vậy, vu sư yêu cầu Chiêu Dương mở tiệc, mời ba mươi sáu vị khách quý có cang khí thuần dương tới phủ. Chiêu Dương đích thân soạn danh sách, mời ba mươi sáu vị được liệt vào hàng danh môn hiển quý ở Sính Đô tới dự. Do vu sư yêu cầu rất nghiêm ngặt về việc tuyển chọn khách quý, trẻ nhất không dưới hai mươi, mà già nhất không quá bốn mươi, hơn nữa cần có đủ tứ khí, tức đầu có cang khí, mặt có sát khí, thân có quý khí, trong có chính khí, nên Chiêu Dương suy đi tính lại, chỉ tìm được ba mươi lăm người. Đang lúc lo lắng, chợt nghe Trương Nghi đã hồi phủ, thì vô cùng mừng rỡ, đích thân viết thiệp, mời Trương Nghi tới dự tiệc, cho đủ số thiên cang.

Tiền người đưa thiệp về, Trương Nghi ngồi xếp bằng dưới chiếu, suy nghĩ kỹ càng tất cả các chi tiết trước sau, thấy không có gì sơ hở, cũng lấy làm yên tâm. Buổi sáng hôm sau, Trương Nghi đánh xe ra chợ, chọn mua ít sâm nhung, sắm một rương lễ vật, nhìn trời đã không còn sớm, bèn thúc ngựa đi tới phủ Chiêu Dương.

Trước phủ Chiêu Dương, người qua kẻ lại nhộn nhịp, ngựa xe nườm nượp như mắc cửi. Trương Nghi vừa đỗ xe, đã có môn nhân đến nhận hòm lễ vật, dắt ngựa đánh xe rồi dẫn tới cổng phủ. Quản gia Hình Tài miệng cười đơn đả, cúi gập người chào đón, đích thân dẫn Trương Nghi vào phòng khách.

Chiêu Dương đang trò chuyện với khách quý, từ xa nhìn thấy Trương

Nghi, vội đứng dậy, bước ra nghênh đón, còn cách khoảng mười bước chân, đã dừng lại, vòng tay hành đại lễ mà nói: “Tại hạ cung kính chờ đợi Trương Tử đã lâu!”

Trương Nghi cũng dừng bước, ôm quyền đáp lễ: “Tại hạ đã đến muộn!”

Hành lễ xong xuôi, Chiêu Dương sai bước lên trước, dắt tay Trương Nghi dẫn vào phòng khách, giới thiệu với mọi người: “Chư vị khách quý, tại hạ xin được giới thiệu, vị này chính là danh sĩ Trung Nguyên, Cối Kê lệnh mà tại hạ vừa nói tới, Trương Tử!”

Tân khách đa phần là con em quý tộc, Trương Nghi đều chưa từng gặp mặt, chỉ biết vòng tay xoay cả nửa vòng, vái chào mà nói: “Tại hạ Trương Nghi bái kiến chư vị!”

Trương Nghi tuy nói là thanh danh hiển hách ở Sở, song tân khách ở đây đều xuất thân vọng tộc, hiển quý từ trong bụng mẹ, nên chẳng ai thèm để mắt tới một kẻ chân ướt chân ráo từ nơi khác tới, do vậy trước đó chẳng ai buồn đứng dậy chào hỏi. Lúc này, thấy Chiêu Dương giới thiệu long trọng như vậy, đám người cũng nể mặt ông ta, đua nhau đứng dậy, vòng tay lấy lễ: “Xin chào Trương Tử!”

Thấy không khí có phần gượng gạo, Chiêu Dương vội cười nói với Trương Nghi: “Trương Tử, lại đây, lại đây, đều là người nhà cả, cứ tự nhiên mời ngồi!”

Trương Nghi vốn cũng xuất thân quyền quý, lại thêm một thân bản lĩnh, cũng chẳng thèm để ý tới đám giá áo túi cơm vô dụng kia, nhìn sang bên trái thấy còn một chỗ trống, bèn cười nhạt, đường hoàng bước lại đó ngồi xuống.

Chiêu Dương nhìn sắc trời, lại nhìn ra ngoài cửa, dường như đang đợi ai đó. Thấy giờ Ngọ sắp tới, Chiêu Dương đang định lên tiếng, bỗng nghe ngoài sảnh ồn ào, rồi Hình Tài bước vào bẩm báo: “Bẩm, thượng khanh nước Tần Trần đại nhân tới!”

Đám tân khách vừa nghe nói tới Trần đại nhân, thấy đều ra ngoài nghênh đón. Một lát sau, từ ngoài sảnh vọng vào tiếng bước chân. Trong tiếng chào đón cung kính của đám đông khách quý, Trần Chấn mặt mày phơn phớt, hoan hỷ bước vào, vừa vòng tay vái chào, vừa cười nói luôn miệng.

Trong khắp sảnh đường, chỉ còn Trương Nghi vẫn ngồi ngay tại chỗ, không buồn di chuyển.

Trần Chấn nhìn thấy, tiến lại gần, nhận ra Trương Nghi, không giấu vẻ ngạc nhiên kêu lên: “Ồ, là Trương Tử đó ư? Tại hạ Trần Chấn xin có lễ!” Rồi vòng tay vái chào.

Trương Nghi đành phải đứng dậy, đáp lễ mà nói: “Ồ, là thượng khanh đại nhân, tại hạ cũng xin có lễ!”

Trần Chấn cười vang mà nói: “Mới ngày nào chia tay ở Quỷ Cốc, thoáng chốc đã vài năm, tại hạ thực không thể ngờ rằng lại được gặp Trương Tử ở đây, đúng là kỳ ngộ!”

Trương Nghi cũng cười vài tiếng: “Thượng khanh đại nhân vốn ở Tần, lại vượt vạn dặm đường tới Sở, quả nhiên bận rộn! Cách đây không lâu, nghe nói đại nhân ở Sính, tại hạ vốn định đến cửa xin chỉ giáo, song không biết thượng khanh đại nhân sống ở đâu. Nay gặp ở đây, đúng là kỳ ngộ!”

Chiêu Dương thấy tân khách đã tới đông đủ, khẽ đặt hắng một tiếng,

dồng dục nói lớn: “Chư vị khách quý! Gia mẫu quý thể bất an, bệ hạ hay tin, đặc biệt ban bảo bối trấn cung là ngọc Hoà thị bích cho hàn xá, dùng để trừ tà. Thầy cúng đã chọn giờ Ngọ lễ ngọc. Hiện tại sắp tới giờ Ngọ, tại hạ cung kính mời chư vị tới đàn tế, cùng dự nghi lễ trừ tà, thưởng lãm báu vật!”

Đám người đồng loạt đứng dậy, đi theo Chiêu Dương tới từ đường phía sau.

Một đàn tế đã được dựng lên tại bãi đất trống trong viện, cờ ngũ sắc tung bay, khói hương nghi ngút, vu sư và đám đệ tử đã đợi sẵn. Dưới đàn tế là ba mươi sáu chiếc bàn xếp hàng ngay ngắn, sau mỗi bàn đều đề rõ tên hiệu, trên bàn bày đầy sơn hào hải vị, hoa quả rượu ngon.

Quan khách lần lượt ngồi vào chỗ, chủ nhân Chiêu Dương ngồi ở bàn đầu tiên, Trương Nghi ngồi ở chính giữa hàng giữa.

Quản gia Hình Tài thấy Chiêu Dương và quan khách đều đã yên vị, đứng hắng một tiếng, rồi đồng dục hô lớn: “Chư vị khách quý, giờ lành đã tới, lễ trấn ma ngăm ngọc bắt đầu!”

Chiêng trống nổi lên rộn ràng. Vu sư kỳ trang dị phục bước lên đàn tế, hất khê cánh tay, đội nhạc sau đàn đồng loạt tấu lên vu nhạc nước Sở. Nhạc vừa nổi, một toán vu nữ bước ra, múa điệu nhập đồng trên đàn.

Múa may một hồi, đám vu nữ khiêng lại một án tế, trên án có bày một vật. Mọi người không cần hỏi cũng biết, đó chính là ngọc Hoà thị bích. Vu sư lại bước lên đàn, nhảy múa xung quanh án tế trong tiếng nhạc cuồng loạn hơn nữa. Nhảy nhót một lát, vu sư thành linh dừng lại, sải bước thẳng tới trước án tế, vận thần phát công, mở miệng hô lớn: “Xuất ngọc!”

Lời vừa dứt, một cảnh tượng lạ kỳ lập tức hiện ra trước mắt. Từ chính giữa án, vô số mảnh lụa đủ màu bay lên phơi phới, mịn mù như tuyết sa, nhẹ nhàng đáp xuống sau án. Trên án hiện ra một khay vàng, trên khay đặt viên ngọc bích thần kỳ lớn bằng miệng bát.

Ngọc Hoà thị bích là chí bảo trong thiên hạ, giá trị liên thành. Ở đất Sở, chuyện về họ Hoà nhà nhà đều biết, người người đều hay, tuy nhiên, ngọc Hoà thị bích hình dạng thế nào, đừng nói là quan khách, cho dù là Chiêu Dương cũng chưa từng được trông thấy. Do vậy, toàn bộ những người có mặt đều ngẩn cổ, mở to mắt nhìn không chớp vào bảo bối.

Vu sư lại nhảy nhót múa may quanh bàn cúng một thôi một hồi, lại hô lớn: “Thưởng ngọc!”

Thưởng ngọc, chính là để đám khách quý thưởng lãm ngọc Hoà thị bích. Trước đó, đã có vu nữ dặn kỹ từng người về cách thưởng ngọc, chính là nhắm mắt nín thở, thành tâm cung kính, trước đưa tay trái vuốt khế ba lần, sau dùng tay phải vuốt khế ba lần, truyền tứ khí trong người vào ngọc quý, thời gian trong khoảng ba hơi thở.

Vu sư vừa dứt lời, một vu nữ vận trang phục trắng khoan thai bước tới bên án tể, bưng khay vàng lên, đặt xuống trước mặt Chiêu Dương đang ngồi nghiêm trang ở bàn đầu tiên, rồi từ từ lui ra. Chiêu Dương nhắm mắt nín thở, trong vòng ba hơi thở, hai tay trái phải đều đã vuốt trên viên ngọc ba lần, sau đó truyền khay vàng sang Trần Chấn ngồi kế bên.

Trần Chấn cũng bắt chước y hệt, rồi lại truyền sang người tiếp theo.

Thời gian ba hơi thở trôi qua rất nhanh, chẳng mấy chốc, khay vàng đã được truyền tới trước mặt Trương Nghi. Trương Nghi cũng y theo lời, nhắm

mắt nín thở, đưa tay trái vuốt khê lên viên ngọc. Mới qua một hơi thở, bỗng từ đằng xa có tiếng người gào toáng lên: “Nguy rồi, mau đi lấy nước!”

Tiếp đến là tiếng chân người huỳnh huych, tiếng hô hoán náo loạn.

Đám tân khách ngẩng đầu nhìn ra, quả nhiên thấy cách đó không xa, khói bốc cuồn cuộn. Tất thấy đều giật mình kinh hãi, song cũng không dám rời khỏi chỗ, ánh mắt đổ dồn cả vào Chiêu Dương.

Chiêu Dương vẫn ngồi im bất động.

Đúng lúc này, Hình Tài hốt hải chạy lại, lớn tiếng bẩm báo: “Chúa công, trong phòng lão phu nhân phát hoả!”

Chiêu Dương giật nảy mình, lập tức đứng phắt dậy, gào to một tiếng: “Mẫu thân...” Rồi chạy vụt đi như bay.

Tân khách đưa mắt nhìn nhau, rồi người nào người nấy nhảy bật dậy, xô nhau chạy ra khỏi cửa như nước thủy triều.

Trong sân không còn một ai, đến cả đám vu sư cũng chạy đi cả. Trương Nghi tay cầm ngọc bích, đi cũng dở, mà ở cũng không xong, đang chần chừ do dự, bỗng từ phía sau bức tường hoa có tiếng sột soạt, rồi một thiếu nữ áo tía bước ra, uyển chuyển tiến lại trước mặt Trương Nghi, vái dài một cái, cất giọng nói trong trẻo: “Đại nhân, xin hãy đưa khay vàng cho tiểu nữ!”

Trương Nghi đưa mắt nhìn, thấy cô gái dung nhan xinh đẹp, cử chỉ đoan trang, nói năng lễ phép, thì đoán là vu nữ. Lúc này, tâm trí Trương Nghi chỉ để vào chuyện cháy nhà, nên chẳng nghĩ ngợi gì thêm, cứ thế đưa ngay khay vàng cho cô ta, rồi mau chóng chạy đi cứu hoả.

May mắn là lửa vừa bốc cháy, thế chưa kịp vượng. Mỗi người một tay

một chân, chẳng mấy chốc đã dập tắt lửa. Giang Quân phu nhân sớm đã được cứu ra, tuy có hơi kinh hãi, song bình yên vô sự.

Sau khi lửa được dập tắt, mọi người đang xôn xao bàn tán về lý do phát hoả thì Hình Tài tiến lại, bẩm báo với Chiêu Dương đã điều tra ra nguyên nhân, là do một thị nữ của phu nhân lỡ tay làm đổ cây nến đang cháy trên bàn, song lại không hề hay biết, cứ thế đi ra. Lửa cháy bén vào rèm, rèm cháy bén vào cửa, cứ thế lan rộng. Tới khi thị nữ quay trở lại, phát hiện ra thì đã muộn rồi. Thị nữ kinh hãi, biết rằng khó thoát tội chết, nhân lúc mọi người bận rộn cứu hoả, đã chạy vào trong vườn treo cổ tự sát.

Chiêu Dương sắc mặt sa sầm, nghe bẩm báo xong, bèn tiến lại trước giường mới của Giang Quân phu nhân vấn an.

Lại qua một lúc nữa, Chiêu Dương từ trong phòng bước ra, nhìn thấy tân khách vẫn đứng ở trong sân, mới sực nhớ tới chuyện thưởng ngọc, vội ôm quyền hướng vào tân khách mà nói: “Chư vị khách quý, xin được tạ lỗi! Xin mời trở lại đàn tể tiếp tục thưởng ngọc!” Nói xong, dẫn đầu đoàn người tiến về phía từ đường.

Quan khách chẳng ai nói gì, lẳng lặng đi theo sau, nối đuôi nhau bước vào trong sân, trở về đúng chỗ của mình, ngồi xuống.

Vu sư lại bước lên đàn tể, lớn tiếng hỏi: “Chư vị khách quý, vừa rồi đã tới lượt ai?”

Đám người đều nhìn về phía Trương Nghi.

Trương Nghi đồng dặc đáp: “Tới lượt tại hạ!”

Vu sư chìa tay. “Mời quý khách tiếp tục thưởng ngọc!”

Mọi ánh mắt lại đổ dồn tới, Trương Nghi vẫn ngồi nghiêm trang bất động.

Thầy cúng cao giọng lặp lại: “Mời quý khách tiếp tục thưởng ngọc!”

Trương Nghi vẫn ngồi nghiêm trang bất động.

Người ngồi bên cạnh khẽ huých vào Trương Nghi: “Trương Tử, hãy mau thưởng ngọc!”

Trương Nghi đáp: “Ngọc còn chưa mang tới, bảo tại hạ thưởng thế nào đây?”

Vu sư nghe rõ rành rành, mặt thoáng biến sắc, vội hỏi: “Ngọc đâu?”

Trương Nghi chậm rãi nói: “Vu nữ mang đi rồi!”

“Vu nữ?” Vu sư kinh ngạc hỏi. “Vu nữ nào?”

“Chính là...” Trương Nghi khựng lại một lát, “chính là vu nữ bưng khay vàng!”

Vu sư vội vã cho gọi vu nữ bưng khay vàng lại, hỏi: “Có phải người đã lấy báu vật từ tay quý khách này không?”

Vu nữ lắc đầu, lớn giọng nói: “Tiểu vu không hề lấy!” Thầy cúng sững sờ, quay sang Trương Nghi: “Tiên sinh, có phải vu nữ này không?”

Trương Nghi định thần nhìn kỹ, khẽ lắc đầu: “Không phải người này, là một vu nữ mặc áo tía!”

Song vu sư và tất cả vu nữ đều mặc áo trắng, Trương Nghi lại nói là vu nữ mặc áo tía, khiến đám người không khỏi ngỡ ngàng, vô số cặp mắt đều đổ dồn cả lại.

Chiêu Dương hoảng hốt, hấp tấp đứng dậy, tiến lại trước mặt Trương Nghi, mặt méo xệch, vòng tay nói: “Sự việc hôm nay, tại hạ... tại hạ đã khó xử lắm rồi, Trương Tử... xin đừng đùa cợt nữa!”

Trương Nghi lúc này cũng phát giác ra sự chẳng lành, vội đứng dậy, vòng tay đáp lễ mà nói: “Bẩm trụ quốc đại nhân, tại hạ không hề đùa cợt. Vừa nãy, tại hạ thực sự đã giao bảo bối cho một thiếu nữ áo tía, rồi chạy đi cứu hoả!”

Chiêu Dương mặt tái mét, quay sang to tiếng hỏi Hình Tài. “Hình Tài, ở đây có thiếu nữ nào mặc áo tía không?”

“Hồi bẩm chúa công,” Hình Tài dập đầu sát đất mà đáp, “lễ ngọc hôm nay kỵ màu tía, do vậy hôm qua tiểu nhân đã thông báo, cấm tiệt màu tía xuất hiện ở đàn tể!”

Chiêu Dương lại nhìn sang vu sư, vu sư gật đầu nói: “Khí tía xông lên, sẽ xung khắc với cang khí, nên tiểu vu cấm kỵ màu tía. Tất cả vu nữ đều mặc áo trắng, không hề có ai mặc áo tía!”

Chiêu Dương sầm mặt, chầm chậm quay sang Trương Nghi, lại vái mà nói: “Trương Tử, cầu xin Trương Tử, dù không nhìn đến tại hạ, cũng mong Trương Tử nể tình gia mẫu mà mau đưa bảo bối ra! Tại hạ...”

Trương Nghi chết lặng, mặt trắng bệch, lưỡi rúu cả lại, nói không thành tiếng: “Trụ... trụ quốc đại nhân, tại hạ thực sự đã giao báu vật... cho một thiếu nữ... áo tía!”

Chiêu Dương quỳ phịch xuống trước mặt Trương Nghi, nước mắt ứa ra: “Trương Tử, tại hạ cầu xin Trương Tử!”

Tất cả những người có mặt đều chấn động trước cảnh van nài khổ sở của

Chiêu Dương, nhao nhao trách móc Trương Nghi. Lúc này, dù cho Trương Nghi miệng mọc khắp người, cũng khó lòng phân trần, chỉ biết lắp bắp: “Chư vị... tại hạ... tại hạ thực sự không lấy báu vật... thật sự không lấy!”

Chiêu Dương thành linh đứng phắt dậy, lập tức trở mặt, nghiêm giọng quát lớn: “Trương Nghi, ta kính người là sĩ tử có học, phục người là nhân tài hiếm có, nay có nhã ý mời người tới đây, cũng là xem trọng người rồi! Nào ngờ người... người lại lấy oán trả ân, nghĩ ra thủ đoạn này để bức hại ta!” Đoạn quay sang Hình Tài. “Bay đâu! Bắt tên trộm ngọc này lại cho ta!”

Từ bên ngoài lập tức có một toán tráng đinh xông thẳng vào, chẳng nói chẳng rằng, giữ chặt lấy Trương Nghi.

Chỉ tới lúc này, Trương Nghi mới nhận ra chân tướng, bèn ngửa cổ cười một tràng dài, rồi chiếu thẳng ánh mắt vào Chiêu Dương mà nói: “Chiêu Dương, ông xuất thân danh môn, thân là trụ quốc, ở Sở cũng đường đường là một đấng trượng phu, vậy mà lại nghĩ ra kế tiểu nhân hèn đón nhường này để hãm hại tại hạ...”

Chiêu Dương quay về phía đám quan khách, vòng tay vái liên hồi mà rằng: “Chư vị khách quý, tại hạ một lòng kính trọng kẻ này. Sự việc hôm nay, trước sau có chư vị đây tận mắt chứng kiến, tại hạ có hãm hại kẻ này không, khẩn cầu chư vị đứng ra làm chứng giúp!”

Tân khách đều ôm quyền đáp: “Hồi bẩm đại nhân, chúng tôi đều đã nhìn thấy, nguyện đứng ra làm chứng giúp đại nhân!”

Trương Nghi biết đã bị vào tròng, có giải thích cũng vô ích, bèn nhắm mắt lại, không nói gì thêm nữa. Chiêu Dương cũng không đánh đập, chỉ phẩy tay ra hiệu cho đám nô bộc tạm thời giam Trương Nghi lại, viết một bản

tường trình đầu đuôi sự việc, đưa cho đám tân khách lần lượt điểm chỉ vào, làm thành một bản tấu chương. Rồi đánh xe chở theo tất cả tân khách và đám vu sư, vu nữ làm nhân chứng, gấp rút lên đường, thẳng tới đài Chương Hoa.

Uy Vương đang mê mải thưởng thức vũ khúc lạ mắt của vũ nữ da trắng, nghe tin ngọc Hoà thị bích bị đánh cắp, thì bàng hoàng chết lặng, lập tức xua đám vũ nữ lui ra, cho triệu kiến Chiêu Dương, đọc lướt qua bản tấu, lại nghe Chiêu Dương nước mắt nước mũi đầm đìa kể lể đầu đuôi sự việc, thì vô cùng chấn động, cho gọi toàn bộ nhân chứng vào. Tân khách nhao nhao kể lại sự việc hết như nội dung bản tấu của Chiêu Dương, còn thề thốt chắc nịch.

Uy Vương nhìn kỹ đám người, thấy không phải đều là thân thuộc của họ Chiêu, trong đó có vài người còn có hiềm khích với họ Chiêu, không thể có chuyện toàn bộ đều bị Chiêu Dương mua chuộc. Lại nghĩ Chiêu Dương là con có hiếu, việc đuổi ma trấn tà cho mẹ liên quan tới quỷ thần miếu đường, hẳn không phải là vu cáo, lập tức nổi trận lôi đình, hạ chỉ phế bỏ chức tước của Trương Nghi, tịch thu toàn bộ gia sản, tra tấn hỏi cung, tìm cho bằng được ngọc Hoà thị bích.

Hương Nữ ở nhà sốt ruột chờ đợi, đến tận khi trời tối vẫn không thấy Trương Nghi về phủ. Hương Nữ biết Trương Nghi thích rượu, đoán rằng có lẽ đã uống quá chén ở phủ Chiêu Dương, do vậy cũng không quá lo lắng.

Chờ tới tận canh hai, vẫn không thấy Trương Nghi hồi phủ, cũng chẳng có tin tức gì báo về, Hương Nữ bắt đầu bồn chồn thấp thỏm, sai một nô bộc nhanh nhẹn chạy tới phủ Chiêu Dương nghe ngóng. Một canh giờ sau, nô bộc trở về, nói rằng cổng phủ Chiêu Dương đóng im im, bên trong lặng phắc, hẳn

mọi người đều đã ngủ say.

Thấy nô bộc hai mắt lơ đãng, Hương Nữ bèn đuổi gã đi ngủ, còn mình tiếp tục ngồi chờ trong phòng. Đến tận khi nghe thấy tiếng gà gáy sáng, biết là Trương Nghi chắc chắn không về, mới lẩm bẩm một câu: “Con sâu rượu này, hễ thấy rượu là mất hồn!” Rồi đứng dậy, đi vào phòng trong, mặc nguyên quần áo đi nằm.

Trời đã sáng bạch, mặt trời hừng rạng đằng đông. Hương Nữ đang say giấc nồng, bỗng trên phố lớn vọng lại tiếng chân chạy rầm rập, một đội giáp sĩ xông thẳng vào trong trạch phủ của Trương Nghi. Một quân úy giơ chân đạp tung cánh cổng, cả toán giáp sĩ tay thương lăm lăm ồ ạt xông vào, đứng dàn hàng trong sân.

Quân úy gân cổ, lớn tiếng quát nạt: “Tất cả nhân đinh trong phủ, mau ra hết cả đây!”

Tỳ nữ thân tín của Hương Nữ cuống quýt chạy vào phòng trong, bẩm báo với Hương Nữ: “Phu nhân, nguy rồi, có quan binh xông tới!”

“Quan binh?” Hương Nữ giật bản mình, bật dậy khỏi giường. “Quan binh tới làm gì?”

Tỳ nữ chỉ tay ra ngoài: “Nô tỳ không biết, bọn họ hung...”

Lời còn chưa dứt, giọng quân úy đã lại ông ổng vọng vào: “Tất cả người trong nhà, mau ra cả đây nghe chỉ!”

Nghe thấy hai chữ “nghe chỉ”, Hương Nữ lại một phen kinh hãi, suy nghĩ một thoáng, bèn đeo kiếm Tây Thi lên người, bước tới trước gương, chải qua mái tóc, mới khoan thai bước ra khỏi phòng, đứng trước cửa, nhìn về phía

đám giáp sĩ, môi son khê động, cất giọng lạnh lùng: “Chư vị quân sĩ, có việc gì mà lại tới đây?”

Thấy Hương Nữ một thân anh khí, quân úy cũng thoáng run sợ trong lòng, bèn ôm quyền mà nói: “Tại hạ phụng chỉ, tới đây tịch biên toàn bộ tài sản trong phủ của tội thần Trương Nghi, xin phu nhân lượng thứ!”

“Tội thần Trương Nghi?” Hương Nữ rụng rời thất sắc. “Xin hỏi quân úy, phu quân ta đã phạm tội gì?”

“Tại hạ không biết! Tại hạ chỉ phụng chỉ tịch biên, xin phu nhân lui ra cho!”

Hương Nữ thoáng ngẫm nghĩ một lát, giọng vẫn lạnh lùng: “Tịch biên cũng được, nhưng xin quân úy hãy trình ngự chỉ!”

“Có ngự chỉ!”

Hương Nữ vừa dứt lời, từ bên ngoài cổng lại tiến vào một người, là quan tư bại nước Sở Hạng Lô.

Tư bại là chức quan riêng của nước Sở, tương đương với tư khấu hoặc tư hình của liệt quốc Trung Nguyên, chuyên trách truy bắt trộm cướp, tội phạm gian đảng. Hương Nữ lớn lên ở đất Sở, tự khắc hiểu rõ điều này. Hôm nay tư bại đích thân tới đây, đủ thấy sự việc vô cùng nghiêm trọng, bèn bước lên trước vòng tay vái chào: “Xin hỏi đại nhân, phu quân của tiểu nữ đã phạm tội gì?”

Hạng Lô tiến lên một bước, quét mắt nhìn qua Hương Nữ, rồi rút từ trong ống tay áo ra một đạo ngự chỉ, chẳng buồn đáp lễ, cất giọng dừng dừng: “Phu nhân, Trương Nghi đến làm khách trong phủ thượng trụ quốc đại nhân,

nhân lúc trong phủ xảy ra hoả hoạn, đã lấy trộm báu vật trấn tà là ngọc Hoà thị bích, chứng cứ đã rõ ràng. Bệ hạ vô cùng giận dữ, hạ đặc chỉ phế bỏ chức tước của Trương Nghi, tịch biên toàn bộ gia sản. Đây là ngự chỉ, mời phu nhân xem!”

Khi ở Cối Kê, Hương Nữ không dưới một lần nhìn thấy dấu ngọc tỷ của Uy Vương trong các chiếu thư do Uy Vương gửi tới, do vậy biết rõ thật giả. Hương Nữ nhìn kỹ, thấy đúng là ngự chỉ không sai, trong lòng kinh hãi, bèn dập đầu cầu xin: “Tiểu nữ khẩn cầu đại nhân chuyển tấu bệ hạ, phu quân Trương Nghi không phải đạo tặc, chắc chắn bị người vu oan giá hoạ, cầu xin bệ hạ minh xét!”

Hạng Lôi cười hô hố vài tiếng: “Phu quân nhà phu nhân có bị oan hay không, sẽ biết ngay thôi! Tại hạ tới đây là phụng chỉ tịch biên gia sản, xin phu nhân tránh đường!”

Hương Nữ biết cầu xin cũng vô ích, từ từ đứng dậy, vái mà nói: “Đại nhân đã phụng chỉ tịch biên gia sản, tiểu nữ cũng không dám ngăn cản. Toàn bộ của cải đều ở cả trong phủ, xin đại nhân cứ việc tịch thu! Nếu đại nhân không có việc gì sai bảo, tiểu nữ xin đi trước!”

Tư bại không ngờ Hương Nữ lại muốn bỏ đi, vội nói: “Phu nhân không thể đi được!”

Hương Nữ đưa trả ngự chỉ cho tư bại: “Đại nhân xem đi, trong ngự chỉ chỉ nói tịch biên gia sản, không nói bắt giữ tiểu nữ. Cớ sao tiểu nữ không thể đi được?”

Tư bại ngẩn người, xem lại ngự chỉ, không biết đối đáp ra sao, đành phải vòng tay mà nói: “Chiếu theo ngự chỉ, phu nhân có thể đi, nhưng gia tài phải

để lại!”

Hương Nữ ung dung nói: “Hồi bẩm đại nhân, kiếm đeo trên người tiểu nữ là vật tùy thân; trang phục mặc trên người tiểu nữ là vật che thân, đều không phải là gia tài!” Nói đoạn, gỡ lấy cây trâm vàng từ trên búi tóc xuống. “Gia tài đều ở trong phủ, tài sản trên người tiểu nữ duy chỉ có cây trâm vàng này, mời đại nhân thu giữ!”

Một tên lính tiến lên một bước, cầm lấy trâm vàng.

Hạng Lôi đã thụ lý vô số vụ án, song chưa từng gặp người nào khó đối phó nhường này, nhất thời đứng ngẩn tò te, không biết phải đối đáp thế nào cho phải, chỉ biết nhìn sững vào Hương Nữ.

Hương Nữ thong thả giơ hai tay lên: “Nếu đại nhân không tin, có thể lục soát người tiểu nữ!”

Thấy Hương Nữ đã nói tới nước này, Hạng Lôi cũng không còn lời gì nữa, bèn vòng tay mà nói: “Phu nhân gặp họa không kinh hãi, đúng là bậc kỳ nữ, tại hạ bội phục! Phu nhân có thể đi được rồi!”

Hương Nữ cảm tạ, khoan thai bước qua lối đi mà đám giáp sĩ vừa dạt ra tránh đường, lưu lại một làn hương thoang thoảng.

Nhìn thấy đám quân sĩ thi nhau hít lấy hít để, Hạng Lôi nổi giận quát lên: “Ngửi cái khí gì! Mau khám xét!”

Hương Nữ bước ra khỏi cổng, ruột gan nóng như lửa đốt, lập tức cầm đầu chạy đi trên phố như phát cuồng, cho tới khi đến bên một hồ nước nhỏ mới thả lỏng bước chân.

Khóc lóc cũng vô ích. Hương Nữ vừa đi lững thững ven hồ, vừa cố dần lòng trấn tĩnh lại, suy nghĩ về tai hoạ vừa thành hình giáng xuống.

Rõ ràng, Trương Nghi không thể là phường đạo tặc, lại càng không thể lấy trộm ngọc Hoà thị bích. Nhất định có kẻ hãm hại, hơn nữa kẻ hãm hại chỉ có thể là Chiêu Dương chứ không còn ai khác, mục đích cũng đã rõ ràng, chính là tranh giành ngôi lệnh doãn. Hương Nữ biết, Trương Nghi trở về cũng là vì chuyện này. Chức lệnh doãn có lẽ khá quan trọng với Trương Nghi, song với Hương Nữ, thứ quan trọng hơn chính là bản thân Trương Nghi. Công Tôn Diệt, Kinh Sinh đều đã ra đi, trên đời này, chỉ còn Trương Nghi là người thân duy nhất của nàng. Nếu Trương Nghi có mệnh hệ gì, Hương Nữ cũng không còn thiết sống.

Hương Nữ bắt đầu vắt óc suy nghĩ. Chiêu Dương là trọng thần nước Sở, ngọc Hoà thị bích càng là bảo bối chí tôn của nước Sở, khoan nói tới chuyện này, chỉ riêng việc Sở Vương đã hạ ngục chỉ, chính là khâm án, muốn lật lại án này, hầu như không có khả năng.

Cảnh Thuý? Cái chết của Cảnh Xá đã khiến họ Cảnh suy yếu, Cảnh Thuý có muốn giúp, e cũng lực bất tòng tâm. Hơn nữa, Cảnh phủ trên dưới đều đang lo chuyện tang ma, lúc này đi tìm Cảnh Thuý, chẳng phải làm khó cho hẳn?

Hương Nữ suy nghĩ nát nước, vẫn không thể tìm ra ai có thể giúp đỡ. Trong lúc tuyệt vọng, bỗng một tia sáng loé lên trong đầu Hương Nữ.

Ngận Thương!

Chỉ cần tìm được người này là có thể tìm được điện hạ. Trương Nghi lần này trở về, vốn là tuân theo ý chỉ của điện hạ, xảy ra chuyện lớn, hẳn điện hạ

sẽ không giương mắt ngồi nhìn mà không giúp. Hơn nữa, dựa vào tình thế hiện tại, chỉ còn điện hạ mới cứu được Trương Nghi.

Trương Nghi đã từng nhắc đến phủ trạch của Ngận Thượng với Hương Nữ, nói là ở phố Cung Tiền. Hương Nữ không nghĩ ngợi gì thêm, lập tức quay người, chạy thẳng về phía đó. Tới trước con phố, Hương Nữ không khỏi tròn mắt bàng hoàng, bởi trên con phố lớn này toàn là phủ đệ của danh gia vọng tộc, phủ Chiêu Dương tiếng tăm hiển hách cũng ở gần đây. Hương Nữ không biết môn phủ nào là của Ngận Thượng, lại không dám hỏi bừa. Đang lúc hoang mang, chợt thấy phía trước có một cụ già đang luyện võ trên phố, bèn tiến lại hỏi thăm. Cụ già chỉ cho Hương Nữ thấy một toà phủ, Hương Nữ tiến lại gần, quả nhiên là Ngận phủ.

Hương Nữ xưng danh tính, môn nhân bảo nàng ngồi chờ, rồi chạy vụt vào trong bẩm báo.

Chốc lát sau, Ngận Thượng đã sai bước vội vã ra đón, vòng tay vái chào: “Tẩu phu nhân, tại hạ biết phu nhân sẽ tới, chẳng dám đi đâu, chỉ ngồi yên trong hàn xá chờ đợi!”

Nghe thấy lời này, Hương Nữ đoán rằng Ngận Thượng sớm đã hay biết sự tình, bèn vòng tay đáp lễ, cũng không nói gì, hai hàng nước mắt cứ thế tuôn rơi lã chã.

Ngận Thượng bối rối: “Tẩu phu nhân đừng khóc, chỗ này không phải nơi nói chuyện, mau vào trong phủ!”

Hương Nữ gật đầu, gạt nước mắt, bước theo Ngận Thượng vào trong. Ngận Thượng dẫn Hương Nữ đi lòng vòng một hồi, tới một mật xá rất lịch sự trang nhã, ngồi xuống trong phòng, chỉ tay vào vị trí khách, nói: “Tẩu phu

nhân, mời ngồi!”

Hương Nữ quỳ sụp xuống đất, bật khóc thảm thiết: “Ngận đại nhân, tiểu nữ cầu xin đại nhân!”

Thấy Hương Nữ như vậy, hai mắt Ngận Thượng bỗng loé dục quang, hừng hực như lửa nhìn dán vào nàng. Hồi lâu, bèn đứng lên, chậm rãi đỡ Hương Nữ dậy, ôn tồn nói: “Tẩu phu nhân, hãy bình tĩnh, có chuyện gì hãy từ từ nói!”

Hương Nữ đứng dậy, ngồi vào chỗ, mở to đôi mắt đăm lệ nhìn thẳng vào Ngận Thượng, vòng tay cầu khẩn: “Ngận đại nhân, phu quân bị kẻ xấu hãm hại, bệ hạ đã tống phu quân vào đại ngục rồi!”

“Ồ!” Ngận Thượng khẽ đảo con ngươi, thờ dài mà nói. “Tại hạ đã điều tra rõ, là do Chiêu Dương bày trò! Tại hạ vừa từ trong cung trở về, nghe điện hạ nói, Chiêu Dương hôm kia dâng tặng bệ hạ một vũ nữ da trắng dị vực, khẩn cầu mượn ngọc Hoà thị bích đuổi tà cho mẹ. Bệ hạ vui vẻ trao ngọc bích cho hã. Nào ngờ, hã đã không dùng ngọc này để đuổi tà, lại còn dùng để hãm hại Trương Tử! Người này lòng dạ hiểm độc, bày sẵn cạm bẫy, trước sau liên hoàn, vô cùng kín kẽ. Trương đại nhân không chút đề phòng, đã trở thành con mồi trong bẫy. Hiện tại Chiêu Dương có đủ nhân chứng vật chứng, Trương Tử có nghìn cái miệng cũng không thể phân trần. Ngọc Hoà thị bích là thiên hạ chí bảo, còn là bảo bối gan ruột của bệ hạ, bỗng dưng biến mất, bệ hạ đương nhiên sẽ nổi trận lôi đình. Than ôi, ngay đến điện hạ...” Nói đến đây thì dừng lời, hai mắt nhìn chăm chăm vào Hương Nữ.

“Ngận đại nhân!” Hương Nữ hiểu ý, sắc mặt trắng bệch. “Ý đại nhân là... đến điện hạ cũng...”

“Không giấu tẩu phu nhân,” Ngận Thượng trình trọng gật đầu, “sự việc quá ư nghiêm trọng, e là điện hạ cũng lực bất tòng tâm!”

“Trời ơi!” Hương Nữ kêu lên một tiếng thảm thiết, trước mắt tối sầm, ngã vật xuống đất.

Ngận Thượng vừa kinh sợ vừa mừng hú, vội dẫn lên một bước, ôm luôn Hương Nữ vào lòng, đưa tay ấn vào nhân trung.

Hương Nữ bừng tỉnh, thấy mình đang nằm trong vòng tay Ngận Thượng, mặt bỗng đỏ bừng, vừa ngượng vừa sợ, cuống cuống giãy ra, vụt một cái đã đứng thẳng dậy, né sang một bên, rồi lại quỳ sụp xuống đất, khấu đầu lia lịa, nước mắt chan hoà mà nói: “Ngận đại nhân...”

Ngận Thượng không ngờ Hương Nữ lại cương liệt đến vậy, sững sờ một thoáng, rồi hậm hực đứng dậy, ngồi trở lại chỗ cũ, đặng hắng khê một tiếng, rồi thở dài: “Than ôi, tẩu phu nhân! Nói đi, phu nhân muốn tại hạ giúp gì?”

Hương Nữ gạt nước mắt, ngẩng đầu, cất giọng kiên định: “Tiểu nữ muốn bá kiến điện hạ, cầu xin Ngận đại nhân giúp đỡ!”

Ngận Thượng lại đảo con người vài vòng, sắc mặt đăm chiêu, rồi thở dài thườn thượt: “Than ôi, không giấu tẩu phu nhân, điện hạ sớm đã đoán trước tẩu phu nhân sẽ tới, nên bảo tại hạ ngồi đợi ở nhà, chính là để nói với tẩu phu nhân rằng, hiện tại điện hạ không muốn gặp tẩu phu nhân!”

“Tại sao?”

“Bởi việc này rất nan giải. Chiêu Dương chứng cứ rành rành, bệ hạ tin tưởng tuyệt đối, lại đang trong cơn phẫn nộ, nên điện hạ...” Ngận Thượng bỏ dở nửa vời.

Hương Nữ cúi đầu ủ rũ, một lúc sau, ánh mắt sắc như mũi dao lại nhìn xoáy vào Ngân Thượng: “Ngân đại nhân, tiểu nữ khẩn cầu đại nhân lần nữa, đại nhân có chịu giúp hay không?”

Ngân Thượng sững người, không dám nhìn thẳng vào Hương Nữ, lắc đầu than thở: “Than ôi, tại hạ đương nhiên muốn giúp, chỉ có điều...”

Hương Nữ đưa tay vén tóc, dường như đã nhìn thấu tâm tư của hắn, giọng nói cũng điềm tĩnh trở lại: “Nói đi, đại nhân muốn tiểu nữ báo đáp thế nào?”

Thấy Hương Nữ thẳng thừng như vậy, Ngân Thượng cả kinh, ngây ra một hồi, mới gật đầu: “Được, tẩu phu nhân đã thẳng thắn như vậy, tại hạ cũng không có gì phải ngại ngùng nữa!”

“Nói đi!” Hương Nữ thu ánh nhìn về, hơi khép mắt lại, giọng nói càng thêm bình thản.

Ngân Thượng nở một nụ cười bối rối. “Từ lúc hay tin tẩu phu nhân bầm sinh đã mang hương lạ, tại hạ tò mò khó chịu, trong mơ cũng muốn tìm tới ngọn nguồn hương thơm trên thân thể tẩu phu nhân. Nếu tẩu phu nhân chịu...” dừng lại đắn đo một lát, mới ra giọng như ngã giá với tiểu thương nơi chợ búa, “chịu trút bỏ xiêm y, giúp tại hạ được thỏa nguyện ước, thì tại hạ...”

“Đại nhân còn muốn gì nữa?” Hương Nữ lạnh lùng cắt ngang lời hắn.

“Thì... thì bấy nhiêu đó thôi!” Ngân Thượng sững người, lúng túng không tiện nói tiếp.

Hương Nữ chẳng nói chẳng rằng, tháo bảo kiếm xuống, đặt lên mặt bàn,

rồi đứng dậy, tiến lại gần, đứng ngay trước mặt Ngân Thượng, chậm chậm trút bỏ xiêm y, cho tới khi trên người không còn một mảnh vải, giọng nói vẫn bình thản như không: “Tiểu nữ đã bỏ xiêm y, mời Ngân đại nhân khám hương!”

Đứng trước một nữ tử như vậy, Ngân Thượng chết lặng, ngồi bất động không dám ho he.

“Ngân đại nhân, tiểu nữ đã bỏ xiêm y như giao ước, nếu đại nhân không khám, thì tiểu nữ sẽ mặc vào đấy!”

“Khám! Khám! Khám!” Ngân Thượng cũng đã định thần trở lại, đáp liền mấy tiếng, rồi lom khom nửa quỳ nửa ngồi trên đất.

Do trước đó đã trót có lời, nên Ngân Thượng cũng không dám hành động thô lỗ, chỉ đi quanh Hương Nữ vài vòng, làm bộ làm tịch hít hít ngửi ngửi khắp người nàng từ trên xuống dưới, chẳng khác gì chó săn. Hương Nữ hai mắt nhắm nghiền, nước mắt lăn dài trên má, rơi lã chã xuống nền đất lạnh lẽo.

Ngân Thượng hít ngửi một hồi, Hương Nữ cất giọng lạnh lùng hỏi: “Ngân đại nhân, ngài đã khám xong chưa?”

Ngân Thượng sớm đã biết Hương Nữ võ nghệ cao cường, vốn dĩ tưởng nàng sẽ nhẫn nhục nghe lời, ai dè nàng lại cương liệt đến vậy, tuy phải khoả thân trước hãn, song vẫn cao ngạo không thể xâm phạm. Đứng trước một nữ tử như vậy, vọng niệm trong lòng Ngân Thượng bỗng chốc tan biến. Hãn lùi lại một bước, từ từ ngồi xuống chiếu.

“Ngân đại nhân, ngài đã khám xong chưa?” Hương Nữ vẫn truy hỏi

không tha.

“Xong rồi!” Ngận Thượng đã hoàn toàn khuất phục.

“Ngận đại nhân đã khám xong, vậy tiểu nữ sẽ mặc lại y phục!” Hương Nữ nói xong, lùi lại một bước, lần lượt nhặt từng món y phục lên, mặc vào người. Xong xuôi, lại ngồi xuống chiếu, đôi mắt to nhìn không chớp vào Ngận Thượng. “Ngận đại nhân đã được thoả nguyện, giờ giúp tiểu nữ thế nào, tiểu nữ xin được lắng tai nghe.”

Ngận Thượng khẽ vòng tay, gạt đầu than thở: “Tẩu phu nhân đúng là kỳ nữ nghìn năm có một, Trương Tử có được tẩu phu nhân, thật là diễm phúc. Tại hạ từ nhỏ hiếu kỳ, chỉ yêu mùi hương phụ nữ, sự việc hôm nay, có gì mạo phạm, cũng mong tẩu phu nhân bỏ quá cho. Tẩu phu nhân yên tâm, tại hạ đã hứa, ắt sẽ tận lực, giờ lập tức đi thỉnh cầu điện hạ cứu giúp Trương Tử!” Dừng lại một lát, lại nói tiếp. “Không giấu tẩu phu nhân, chuyện sống chết của Trương Tử, hiện tại chỉ còn một con đường này!”

Hương Nữ khẽ ôm quyền: “Tiểu nữ biết rồi, tạ ơn đại nhân!”

Trời nhá nhem tối, trong mật thất tại phủ Trần Chấn đối diện xéo với phủ Chiêu Dương trên phố Cung Tiền, một nữ tử áo đen quỳ trên đất, trước mặt đặt một bọc vải. Trần Chấn đưa tay mở toang bọc vải, bên trong lộ ra một bộ xiêm y màu tía, bọc trong xiêm y là một chiếc khay vàng, đi kèm với nó là thiên hạ chí bảo vừa mất tích - ngọc Hoà thị bích.

Trần Chấn cố nén niềm kích động trong lòng, hai tay nâng ngọc, ngắm nghía kỹ lưỡng, luôn tay vuốt ve, tấm tắc khen ngợi: “Chặc chặc, đúng là

thiên hạ chí bảo!” Lại ngấm vuốt thêm một hồi nữa, rồi thở dài. “Báu vật nhường này, lại bị Sở Vương giấu kín trong cung, dùng để trấn tà, quả là đáng tiếc!”

Trần Chấn ngấm nghĩa suốt nửa canh giờ, thấy nữ tử áo đen vẫn quỳ dưới đất, dường như mới sức nhớ ra sự có mặt của cô ta, bèn quay sang, gật gù mà nói: “A Kiều, chuyện này còn có người nào biết?”

“Hồi bẩm chúa công,” nữ tử có tên A Kiều đáp, “ngoài nô tỳ, không còn ai biết. Nô tỳ đã làm đúng như lời dặn của chúa công, sau khi mang ngọc bích đi, đã lánh mặt trong nhà trọ suốt cả ngày, thấy trời tối hẳn, mới lẳng lặng quay về phục mệnh chúa công!”

“Người làm rất tốt!” Trần Chấn mỉm cười khen ngợi, rồi lấy ra hai cái chén, rót đầy rượu, đưa cho cô ta một chén. “Nào, chúa công chúc mừng người!” Nói xong, nâng chén của mình lên trước.

“Nô tỳ tạ ơn chúa công ban rượu!” A Kiều nâng chén rượu lên, một hơi uống cạn.

Thấy A Kiều đã uống hết, Trần Chấn bèn từ từ đặt chén rượu xuống, hai mắt dán chặt vào cô ta.

A Kiều thoáng ngạc nhiên, khẽ hỏi: “Chúa công, sao lại không uống?”

“Than ôi!” Trần Chấn khẽ thở dài. “A Kiều, sau khi đi rồi, chớ oán hận ta!”

“Đi?” A Kiều kinh hãi. “Đi đâu? Nô tỳ không đi đâu hết, chỉ theo chúa...” Lời còn chưa dứt, tai tay chợt ôm chặt lấy bụng, chốc lát, đã đau đớn đến lăn lộn trên đất, gọi lớn. “Chúa... chúa công...”

Trần Chấn không đành lòng nhìn cô ta vật vã, ngoảnh mặt quay đi, nói vớt vát một câu: “Than ôi, A Kiều! Không phải chúa công độc ác, chỉ là con đường này, người bắt buộc phải đi!”

A Kiều ôm cứng lấy bụng, đau đớn kịch liệt đến không nói nên lời, lăn lộn một hồi trên đất, từ khoé miệng trào ra một dòng máu đen, rồi nằm im bất động.

Trần Chấn quay đầu lại, cất bảo bối đi, thiêu huỷ bộ xiêm y màu tía mà A Kiều đã mặc, sau đó cho gọi hai gia nhân vào, lấy chiếu cỏ cuộn xác cô ta lại, khiêng ra hậu hoa viên, thả xuống một cái hố đã được đào sẵn từ trước, rồi lấp kín đất lên.

Trần Chấn vừa làm xong mọi việc thì quản gia vội vã bước vào bẩm báo: “Chúa công, trụ quốc đại nhân tới!”

Trần Chấn phúi tay, nói: “Đi, ra nghênh tiếp trụ quốc đại nhân!”

Quản gia bước lên một bước, khẽ bẩm báo: “Trụ quốc đại nhân dường như có việc gấp, còn chưa kịp nghênh tiếp, đã tự vào phủ rồi, đang đợi chúa công trong phòng khách.”

Trần Chấn và quản gia bước ra khỏi mật thất, rảo bước đi tới tiền sảnh, thấy Chiêu Dương quả nhiên đã ở đó, đang bồn chồn đi tới đi lui. Nghe thấy tiếng bước chân, Chiêu Dương vội ra đón, vòng tay vái chào: “Thượng khanh đại nhân, cuối cùng ông cũng xuất hiện!”

Trần Chấn vòng tay đáp lễ: “Tại hạ đang bận chút việc vặt, không biết đại nhân tới, đã đón chậm một bước, mong đại nhân lượng thứ!”

Chiêu Dương giống như đang ở trong phủ của mình, tiến lại cầm lấy tay

Trần Chấn, dắt trở vào phòng khách, phá lên cười sảng khoái: “Không nói chuyện này nữa! Hãy mau ngồi xuống!” Nói đoạn, bản thân ngồi xuống chiếu chủ, lại để Trần Chấn ngồi vào chiếu khách.

Trần Chấn cười nói: “Trụ quốc đại nhân, ngài đổi khách thành chủ rồi!”

Chiêu Dương nhìn lại, vội đứng dậy, cười ngượng nghịu mà nói: “Ồ, tại hạ trong lòng nôn nóng, đã thất lễ rồi!”

Trần Chấn cũng cười một tiếng, ngồi xuống chiếu chủ, vòng tay mà nói: “Đại nhân, mời ngồi!” Thấy Chiêu Dương cũng đã ngồi xuống, lại vòng tay nói tiếp. “Trông dáng điệu của đại nhân, hẳn là có việc gấp, có thể nói cho tại hạ biết được chăng?”

Chiêu Dương liếc nhìn quản gia của Trần Chấn. Trần Chấn hiểu ý, hất hàm ra hiệu cho quản gia lui ra.

Chiêu Dương thấy không còn ai nữa, nhin không nổi hấp tấp hỏi ngay: “Thượng khanh đại nhân, vật đó đâu rồi?”

“Dám hỏi đại nhân, là vật gì?”

Chiêu Dương sững lại, rồi hạ thấp giọng: “Ngọc ấy!”

Trần Chấn bật cười: “Ồ, cái thứ đồ chơi đấy ư? Vứt rồi!”

“Vứt rồi?” Chiêu Dương kinh hãi. “Vứt đi đâu?”

“Đầm Vân Mộng!”

Chiêu Dương mặt trắng bệch, giơ tay chỉ vào Trần Chấn, lắp bắp: “Sao... sao... sao ông lại vứt xuống đầm?”

Trần Chấn vòng tay, hạ thấp giọng hỏi: “Trụ quốc đại nhân, theo ý đại

nhân, tại hạ nên xử trí vật này thế nào?”

Chiêu Dương vội nói: “Đây là vật của tại hạ, đương nhiên phải trả lại cho tại hạ!”

“Trụ quốc đại nhân,” Trần Chấn vẫn thông thả đáp, “vì viên ngọc này, chưa nói tới chức lệnh doãn, lẽ nào đến cả mạng sống của mình, đại nhân cũng bất chấp?”

Chiêu Dương ngơ ngác: “Nói vậy là sao?”

“Than ôi!” Trần Chấn khê thở dài. “Đại nhân đúng thực là hám của mất khôn, ngay cả điều này cũng không nghĩ ra. Đại nhân thử nghĩ mà xem, đại nhân vì muốn có được chức lệnh doãn, đã dùng vật này làm bầy, lừa dối bệ hạ, tông miếu, lão phu nhân, hãm hại bạn hiền Trương Nghi, xét về trung, hay hiếu, hay hữu, đều là đại nghịch. Nếu việc này để lộ ra ngoài, đại nhân liệu còn có thể sống được trên đời hay chẳng? Dám hỏi đại nhân, còn dám cất giấu thứ này trong phủ?”

Chiêu Dương sững lại một chốc, vội đáp: “Tại hạ giấu ở mật thất, không bao giờ cho người khác biết, chẳng phải là được rồi ư?”

“Than ôi!” Trần Chấn lại thở dài. “Đại nhân đúng là cố chấp! Trên đời này, nếu muốn không ai biết, trừ phi mình đừng làm. Đại nhân giấu bảo bối trong phòng, khác nào giấu khối nhọt trong bụng. Hiện tại đại nhân có thể không nói, song khó mà đảm bảo sau này không nói ra; lúc tỉnh có thể không nói, song khó mà đảm bảo trong mơ không nói ra; trước khi uống rượu không nói, song khó mà đảm bảo sau khi rượu say không nói ra. Dù đại nhân không nói gì đi chăng nữa, thì vụ án Trương Tử cũng khó lòng đầu xuôi đuôi lọt. Nếu có một ngày bệ hạ bỗng nhiên tỉnh ngộ, lật lại chuyện này, đại nhân có

tật giết mình, khó tránh ập úng lời. Ngộ nhờ lộ ra sơ suất, chẳng phải mọi công lao đều đổ xuống sông xuống bể ư?”

Trần Chấn thao thao một mạch, Chiêu Dương nghe mà toát mồ hôi lạnh, đưa ống tay áo lên lau trán, nói khẽ: “Cho dù là vậy, báu vật nhường ấy lại bị thượng khanh ném xuống đầm sâu, cũng thực đáng tiếc!”

“Than ôi!” Trần Chấn thở dài thườn thượt. “Tại hạ cũng là người mê của, sao không cảm thấy đáng tiếc? Tại hạ làm vậy, thực sự cũng là vạn bất đắc dĩ mà thôi! Tại hạ đã suy đi tính lại, thấy chỉ có cách này mới khiến mọi thứ ở đúng vị trí!”

“Mọi thứ ở đúng vị trí là sao?”

“Với ngọc, ngọc vốn là linh vật trời đất, trả về với trời đất, là đúng chỗ của nó. Với đại nhân, do không giữ vật này, trong lòng không còn canh cánh, giả cũng là thật, thật cũng là giả, đại nhân chỉ còn một con đường duy nhất, không thể quay đầu, không còn đường lui, chỉ biết coi như vật này đã bị Trương Nghi lấy trộm. Với Trương Nghi, vĩnh viễn không thể lật lại vạ án, dù hẳn có trở thành quý dữ, cũng không thể tìm ra chứng cứ. Với bề hạ, do vật này không bao giờ trở về, nên cũng mãi mãi cho rằng mình quyết đoán sáng suốt, không có chuyện trách nhầm người tốt. Còn với tại hạ, trong lòng cũng cảm thấy nhẹ nhõm ung dung, không lo sợ bị liên lụy.”

Lời Trần Chấn nói ra, câu nào nghe cũng hợp tình hợp lý, Chiêu Dương không thể không phục, cũng thở dài sườn sượt mà nói: “Than ôi, vớt cũng đã vớt rồi, nói nữa cũng ích gì đâu?” Ngẫm nghĩ một lát, hỏi tiếp. “Thế... kẻ vớt ngọc đâu rồi?”

“Kẻ vớt ngọc, cũng chính là kẻ trộm ngọc, tại hạ vừa mới cho ả lên

đường! Đại nhân yên tâm, sự việc này đã kết thúc, kết thúc vĩnh viễn. Từ nay về sau, thiên hạ chí bảo ngọc Hoà thị bích cũng sẽ giống như thanh kiếm Hiên Viên, trở thành giai thoại!”

“Được rồi!” Chiêu Dương đổi giọng. “Không nói tới chuyện này nữa. Tại hạ tới đây, còn có một việc muốn bàn với thượng khanh!”

“Hẳn là chuyện Trương Nghi?”

“Đúng vậy!” Chiêu Dương gật đầu. “Người này còn sống ngày nào, tại hạ không yên tâm ngày đó. Tại hạ đang nghĩ, nhân lý do này, kết liễu hẳn luôn, triệt để đoạn trừ hậu hoạ!”

Trần Chấn lắc đầu quây quây.

“Ồ?” Chiêu Dương rất đổi ngạc nhiên. “Tại sao?”

“Trụ quốc đại nhân!” Trần Chấn chậm rãi nói. “Trương Nghi lấy trộm ngọc Hoà thị bích, khắp trên dưới nước Sở, đặc biệt là điện hạ, đa phần đều thấy hồ nghi. Nếu đại nhân vô duyên vô cớ xử chết Trương Nghi, thì chính là giấu đầu hở đuôi, đã không được lợi, lại khiến nghi ngờ càng lớn, điện hạ ắt cho rằng đại nhân muốn giết người diệt khẩu. Bệ hạ đã già yếu, một khi băng hà, điện hạ sẽ lên ngôi kế vị, quân thần vốn đã có nghi ngờ khúc mắc, trụ quốc đại nhân sẽ thế nào đây?”

“Nhưng... nếu Trương Nghi còn sống, nhất định sẽ quay đầu cản lại tại hạ!”

“Ngọc Hoà thị bích bị mất tích khi truyền tới tay Trương Nghi. Theo tính cách của hắn, nhất định sẽ sống chết cho rằng mình không cầm, và đã giao ngọc cho một nữ tử áo tía, mà trên thế gian này, nữ tử áo tía kia đã không còn

tồn tại. Trương Nghi càng khẳng khẳng, quần thần càng cho rằng hần nói dối, dù hần có mọc thêm trăm cái miệng, cũng khó mà biện bạch. Ngọc Hoà thị bích nức tiếng thiên hạ, chuyện Trương Nghi trộm ngọc ắt sẽ truyền khắp liệt quốc. Một tên trộm cắp, dù đi tới đâu, cũng khác nào chuột nhắt qua đường, kẻ này có sống cũng ngang bằng chết. Hơn nữa, trụ quốc đại nhân một khi đã giành được chức lệnh doãn, nắm đại quyền trong tay, lẽ nào còn sợ một con chuột nhắt lang thang xó chợ, kinh hãi thất thần?”

Chiêu Dương gật đầu lia lịa, vòng tay mà nói: “Nghe thượng khanh nói vậy, tại hạ như được ra khỏi chỗ tối, xin thụ giáo!” Rồi chậm rãi đứng dậy. “Thượng khanh nghỉ ngơi, tại hạ cáo từ!”

Tiền Chiêu Dương về xong, Trần Chấn quay trở vào mật thất, lại lấy ngọc Hoà thị bích ra ngắm nghía, càng ngắm càng yêu, vuốt ve một chặp rồi lẩm bầm một mình: “Bảo bối tuyệt diệu, bảo bối tuyệt diệu, đúng là bảo bối tuyệt diệu! Đời này có được người, Trần Chấn cũng thấy đáng sống!”

Rồi thận trọng nâng viên ngọc lên môi hôn khẽ.

**Hương Nữ cứu chồng rời đất Sở
Tô Tần dùng kế khích Trương Nghi**

Trong chính điện Đông cung nước Sở, thái tử Hoè lo lắng đi đi lại lại. Ngận Thượng đứng ở một bên, khom lưng cúi đầu, hai con mắt xinh đẹp cứ nhìn chăm chăm vào gót chân thái tử Hoè, liếc qua liếc lại theo bước chân của thái tử.

Thái tử Hoè bước chậm dần, sau đó dừng hẳn, quay sang Ngận Thượng: “Bệ hạ đang giận dữ, người bảo bản cung phải nói với bệ hạ thế nào đây?”

“Khởi bẩm điện hạ,” Ngận Thượng vẫn cúi thấp đầu, môi khẽ mấp máy, “bất kể nói thế nào, điện hạ cũng vẫn phải nói. Hiện giờ, có lẽ cũng chỉ mình điện hạ mới có thể nói được!”

“Tại sao bản cung nhất định phải nói?”

“Vì Chiêu Dương hãm hại Trương Tử, chỉ có thể có hai cách giải thích, hoặc là vô tri, hoặc là có ý đồ khác!”

Chiêu Dương rõ ràng không phải kẻ vô tri, thái tử Hoè không cần suy nghĩ thêm, nhìn thẳng vào Ngận Thượng: “Nói đi, ông ta có ý đồ gì khác?”

“Ngoài sáng là vì chức lệnh doãn, trong tối là thách thức điện hạ!” Ngạn Thượng nhắm thẳng vào tử huyết.

“Thách thức bản cung?” Thái tử Hoè bước lên một bước, nhìn xoáy vào Ngạn Thượng.

“Đúng vậy!” Ngạn Thượng hơi ngẩng đầu, nói chắc nịch. “Trương Tử là do điện hạ mời đến, Chiêu Dương trong lòng biết rõ, nhưng tính kế hãm hại, thần cho rằng đây chính là không coi điện hạ ra gì, công khai thách thức!”

“Tại sao hãn muốn thách thức bản cung?”

“Là vì gia tộc họ Chiêu. Tài của Trương Tử cao gấp mười mấy lần Chiêu Dương, điều này không cần vi thần phải nói. Điện hạ trước nay lại qua lại thân thiết với người họ Khuất, họ Cảnh, duy chỉ có hiềm khích với họ Chiêu. Chiêu Dương hiểu rõ điều này, nên đã xúi giục bề hạ, đẩy Trương Tử đến nước Việt xa xôi. Cảnh Xá qua đời, chức lệnh doãn bỏ ngỏ, Chiêu Dương đang lúc đắc ý, đột nhiên lại nghe tin Trương Tử phụng chỉ của điện hạ trở về, ông ta sẽ nghĩ thế nào?”

Thái tử Hoè hít vào một hơi thật sâu.

“Điện hạ!” Ngạn Thượng lại thao thao một hồi. “Chiêu Dương đã chắc chắn giành được chức vị của Cảnh Xá, nhưng Trương Tử đột ngột chen ngang, lại là do điện hạ tiến cử, bảo Chiêu Dương làm sao có thể không khiếp sợ? Chiêu Dương biết rõ, lúc này nếu không ra tay trừ Trương Tử, đợi sau khi điện hạ kế ngôi, gia tộc họ Chiêu sẽ chẳng còn cơ hội ngẩng đầu, nên mới quyết một trận sống mái, liều mạng tranh đoạt!”

“Ái khanh nói rất có lý, có điều...” Thái tử Hoè lại bước thêm mấy bước,

đôi mày nhíu chặt, “bản cung đã xem qua bản tố cáo, dường như không thể tìm ra sơ hở!”

“Đúng vậy! Nhìn trước nhìn sau, cạm bẫy này được bố trí hết sức chu toàn. Với tài của Chiêu Dương, tuyệt đối không thể nghĩ ra được!”

“Phải lắm! Phải lắm!” Thái tử Hoè liên tiếp gật đầu. “Cơ mưu thấu đáo như vậy, với tài của Chiêu Dương, không thể nghĩ ra. Ái khanh có biết là mưu của ai không?”

“Thượng khanh nước Tần Trần Chấn!”

Thái tử Hoè vô cùng kinh ngạc, bất giác “ồ” lên một tiếng, hai mắt nhìn sững vào Ngạn Thượng.

“Vi thần được biết,” Ngạn Thượng chậm rãi nói, “kẻ này năm ngoái từ Tần sang Sính, sống rất gần phủ của Chiêu Dương. Vi thần còn biết, nàng vũ nữ da trắng mà Chiêu Dương dâng tặng cho bệ hạ chính là do Trần Chấn đưa từ Tần đến. Trần Chấn đã giấu ả trong phủ hai năm, lúc này lại đột nhiên dâng tặng, ý đồ quả thực đáng nghi!”

Thái tử Hoè tiếp tục đi đi lại lại một hồi, rồi chợt dừng bước hỏi: “Trần Chấn và Trương Tử không quen biết nhau, không thù không oán, cố sao lại muốn hãm hại Trương Tử?”

Ngạn Thượng thoáng ngần ngừ, rồi cúi đầu đáp: “Vi thần không biết! Tuy nhiên, theo vi thần đoán, Trương Tử là bậc đại tài, nếu được trọng dụng ở Sở, sẽ gây bất lợi cho Tần. Trần Chấn có quan hệ thân thiết với Chiêu Dương, theo lý thì phải bày mưu cho Chiêu Dương. Đáng tiếc một bậc đại tài nhường ấy, không quản đường xa ngàn dặm đến Sở, giúp Sở lập được kỳ

công cái thế, mà lại bị người ta ám toán, chết không minh bạch, đúng là nỗi đau của nước Sở. Hơn nữa, sớm muộn cũng đến ngày bệ hạ băng hà, điện hạ lên nắm đại quyền, nếu bên cạnh không có Trương Tử bày mưu, há chẳng phải là điều đáng tiếc?”

Ngận Thượng lời lời như tên sắc, câu nào cũng đâm trúng tim gan thái tử Hoè.

Thái tử Hoè không do dự thêm nữa, chau tít đôi mày, ngẩng đầu hỏi: “Theo ý ái khanh, bản cung nên hành sự thế nào?”

“Thứ mà bệ hạ bị mất, chẳng qua chỉ là một viên ngọc bích. Trương Tử dùng sức một người mà chiếm được nước Việt xa xôi ngàn dặm, công lao này đã có thể đền bù. Điện hạ hãy khẩn cầu bệ hạ, cầu xin bệ hạ hãy niệm đến đại công của Trương Tử mà miễn cho Trương Tử tội chết. Chỉ cần Trương Tử giữ được mạng sống, nhất định sẽ còn có ngày mai. Nếu Trương Tử bỏ mạng oan uổng, tất cả sẽ chấm hết!”

Thái tử Hoè bước thêm vài bước, rồi khẽ nhượng mày: “Biết rồi! Khởi giá đến đài Chương Hoa!”

“Thần tuân chỉ!”

Ngận Thượng chuẩn bị xong xe kiệu, ra roi thúc ngựa, chở thái tử Hoè đến đài Chương Hoa, cầu kiến Uy Vương.

Uy Vương vẫn chưa hết thịnh nộ, song cơn giận đã nguôi vài phần, thái độ ôn hoà hơn hẳn hôm qua.

Thái tử Hoè vội bước lên trước bái lạy: “Nhi thần khấu kiến phụ vương!”

“Có phải con đến để cầu xin cho Trương Nghi?” Uy Vương lập tức chặn họng, lạnh nhạt hỏi luôn.

“Nhi thần không dám!” Thái tử Hoè lại bái lạy, đáp. “Nhi thần cho rằng, ngọc Hoà thị bích là bảo vật trấn cung của ta, Trương Nghi lại cả gan dám lấy trộm ngay trước mặt mọi người, tội này không thể dung thứ! Đây là vụ án trọng đại, liên quan đến trụ quốc Chiêu Dương và mấy chục vị khách quý, vi thần rất muốn đích thân điều tra, cầu xin phụ vương ân chuẩn!”

Uy Vương ngẫm nghĩ một lúc, rồi gật đầu nói: “Được! Con hãy thay quả nhân hỏi thử Trương Nghi, quả nhân đối xử với hãn không bạc, còn định uỷ thác trọng trách cho hãn, cơ sao hãn lại lấy oán trả ơn, làm ra việc tà đình như vậy?”

“Nhi thần tuân chỉ!”

Thái tử Hoè lĩnh ngự chỉ xong, liền vội vàng đi đến phủ tư bại, được biết Hạng Lôi đang ở trong nhà lao thăm vấn Trương Nghi.

Hạng Lôi là cháu ruột đằng nhà mẹ đẻ của Giang Quân phu nhân, cũng chính là em họ của Chiêu Dương. Biết rõ đây là vụ án động trời, lại có liên quan đến Chiêu Dương, nên Hạng Lôi không dám lơ là, dùng khốc hình tra tấn, một lòng muốn ép Trương Nghi nhận tội, nói ra tung tích của ngọc Hoà thị bích. Hạng Lôi đã dùng đủ loại cực hình ghê gớm, song Trương Nghi bản tính quật cường, thà chết cũng nhất quyết không chịu nhận.

Trương Nghi nhiều lần đau đớn chết giấc, lại bị té nước lạnh cho tỉnh lại, tiếp tục dùng hình cụ khác tra tấn. Khi thái tử Hoè đến nơi, Trương Nghi lại

vừa ngắt lịm trên đài hành hình. Hạng Lô ra lệnh ngừng hình, ngực tốt hắt liền mấy lần nước lạnh, nhưng Trương Nghi vẫn không tỉnh lại. Hạng Lô kinh hãi, vội đưa ngón tay lên trước mũi Trương Nghi, thấy vẫn còn hơi thở, liền lệnh cho người khiêng xuống khỏi đài hành hình.

Đúng lúc này, thái tử Hoè dưới sự hộ tống của Ngạn Thượng và vài người khác sải bước đi đến.

Hạng Lô thấy thái tử đến, vội vàng quỳ xuống bái lạy: “Vi thần Hạng Lô khấu kiến điện hạ! Vi thần không biết điện hạ giá lâm, không nghênh đón từ xa, xin điện hạ thứ tội!”

Thái tử Hoè liếc thấy Trương Nghi đang nằm thõng thượt trên nền đất tựa như xác chết, trong lòng thất lại, sầm mặt hỏi: “Người đánh chết hãn rồi ư?”

Hạng Lô đáp: “Bẩm điện hạ, phạm nhân chỉ tạm thời hôn mê bất tỉnh!”

Thái tử Hoè thở phào: “Không chết thì tốt! Đã nhận tội chưa?”

Hạng Lô lắc đầu: “Kẻ này cứng đầu, thà chết cũng không chịu nhận!”

Thái tử Hoè đưa mắt nhìn Trương Nghi: “Đã không chịu nhận, vậy hãy khiêng xuống. Chăm sóc cho tử tế, không được để hãn chết!”

“Vi thần tuân chỉ!” Hạng Lô vâng lệnh, vội lệnh cho ngực tốt khiêng Trương Nghi xuống, truyền ngục y cấp cứu.

Thái tử Hoè bước tới trước đài thẩm vấn, ngồi xuống chiếu: “Mang khẩu cung tới!”

Hạng Lô trình lên bản khẩu cung.

Thái tử Hoè xem qua một lượt, lại cầm lấy bản án, đọc kỹ một hồi, rồi

quay sang Hạng Lô: “Có bản phụ không?”

“Có!”

“Mang bản phụ ra!”

Hạng Lô lấy bản phụ ra, Ngạn Thượng bèn thu lấy.

Thái tử Hoè chậm rãi đứng dậy: “Hạng ái khanh, Trương Nghi tính tình cứng rắn, không thể mạnh tay bức ép. Chẳng may đánh chết hãn, không thu được lời khai, không tìm được ngọc quý, bệ hạ trách tội, thì khanh khó lòng gánh vác!”

Hạng Lô khẩu đầu đáp: “Vi thần tuân chỉ!”

Thái tử Hoè sắp xếp xong xuôi, không kịp hồi cung, lập tức cùng Ngạn Thượng đi thẳng tới đài Chương Hoa cầu kiến Uy Vương, bẩm báo: “Phụ vương, nhi thần thăm tra án này, cảm thấy có rất nhiều nghi vấn!”

“Ồ?” Uy Vương vội hỏi. “Có điểm nào đáng nghi?”

Thái tử Hoè đặt một tập bản án phụ và bản khẩu cung của Trương Nghi lên mặt bàn, rồi chậm rãi nói: “Phàm là kẻ trộm cắp, chắc chắn phải có tính toán từ trước. Đến kẻ trộm vặt cũng còn phải dò đường, hướng chi là kẻ trộm lớn đến phủ trụ quốc lấy trộm thiên hạ chí bảo? Hãy nhìn Trương Nghi, hôm trước về phủ, hôm sau đã được mời đến phủ Chiêu Dương dự tiệc, trước đó không hề biết đến chuyện thưởng ngọc, căn bản không thể trù tính trước, đó là điều thứ nhất!” Rồi chỉ tay vào bản án. “Theo ghi chép trong bản án, Trương Nghi một thân một mình đi dự tiệc, không hề có trợ thủ. Lại theo lời kể của nô bộc trong phủ Trương Nghi, sau khi Trương Nghi trở về Sính Đô, luôn ở trong phủ, không hề ra ngoài, cũng có nghĩa là Trương Nghi không có

cơ hội tìm trợ thủ, đó là điều thứ hai. Theo nhi thần được biết, Trương Nghi không phải là kẻ hám của. Hơn nữa, Trương Nghi được bệ hạ sủng ái, thân đã làm tới chức Cối Kê lệnh, tiền đồ ở Sở rộng mở thênh thang, sao lại phải vì một viên ngọc mà đánh mất tương lai gấm vóc, đây là điều thứ ba. Trương Nghi chịu đủ cực hình tàn khốc, người bình thường khó lòng chịu đựng, dù đã nhiều lần chết giấc, song thà chết vẫn không nhận tội, nếu không phải bị oan ức, mà là trộm cắp thông thường, tuyệt đối không thể nhẫn nhịn như vậy, đây là điều thứ tư. Trương Nghi một mực khẳng định đã giao ngọc cho một nữ tử áo tía, nhi thần cho rằng, đây chưa hẳn đã là lời vô căn cứ. Vừa tới lượt Trương Nghi thưởng ngọc, trong phủ đột nhiên xảy ra hoả hoạn, quan khách đều nhốn nháo chạy đi cứu hoả, lúc này có người đến đòi ngọc, trong tình hình đó, Trương Nghi đương nhiên khó lòng phân biệt thật giả, cứ ngỡ là vu nữ đến lấy ngọc. Theo nhi thần điều tra, tất cả tân khách có mặt tại hiện trường đều nói, sắc mặt của Trương Nghi lúc đó không giống là giả, đó là điều thứ năm. Có năm điều này, nhi thần cho rằng...”

Uy Vương chau mày, xua tay ngắt lời, trầm giọng hỏi: “Nói như vậy, là Chiêu Dương đã hãm hại Trương Nghi?”

Thái tử Hoè lắc đầu: “Nhi thần cho rằng, Chiêu Dương không cố tình hãm hại Trương Nghi!”

“Tại sao không cố tình?”

“Cũng có mấy nguyên nhân!” Thái tử Hoè tiếp tục phân tích. “Một là việc này liên quan đến tông miếu, thân là hậu duệ của họ Chiêu, Chiêu Dương tuyệt đối sẽ không dối trời hại người trong tông miếu, bôi tro trát trấu vào gia tộc họ Chiêu. Hai là Chiêu Dương là người chí hiếu, ngọc này lại là

vật cầu phúc đuổi tà cho mẫu thân, Chiêu Dương cũng tuyệt đối không dám giở trò, huống chi hoả hoạn lại xảy ra ngay trong phòng của Giang Quân phu nhân, Chiêu Dương cho dù có rấp tâm, cũng không thể bất chấp an nguy của mẫu thân. Ba là trong số những tân khách có mặt tại hiện trường, không phải tất cả đều là người của họ Chiêu, còn có người của họ Hoàng, họ Hạng, họ Khuất, họ Cảnh. Nhi thần đã đọc những lời làm chứng của họ, hoàn toàn khớp với lời khai của Chiêu Dương, Trương Nghi...”

“Quả nhân hỏi con,” Uy Vương lại ngắt lời, “Trương Nghi đã không trộm ngọc, Chiêu Dương cũng không hãm hại, vậy ngọc này đã đi đâu? Lẽ nào đã mọc cánh mà bay?”

Thái tử Hoè trầm tư một lúc, rồi nói nhỏ: “Lúc này trở về, trên đường đi nhi thần cũng đã suy nghĩ về chuyện này. Nhi thần nghĩ, ngọc này đã không phải vật bình thường, liệu có khi nào...”

Uy Vương chợt dạ, nhóm người về phía trước, hỏi dồn: “Ý con là...”

“Nhi thần đang nghĩ, nhà họ Chiêu tế ngọc, khắp phủ nghiêm cấm màu tía, tại sao lại xuất hiện một người áo tía? Lại thêm vụ hoả hoạn xảy ra cũng thật trùng hợp, tỳ nữ cả ngày phục dịch đốt nến, mà nến chưa từng bị đổ, song lại đổ vào đúng hôm đó. Nhi thần dựa theo những ghi chép trong bản án, xâu chuỗi toàn bộ quá trình trước sau, xin phụ vương hãy xem thử. Giang Quân phu nhân có bệnh, Chiêu Dương mượn ngọc, phụ vương ân chuẩn, thầy cúng tế ngọc, ba mươi sáu nam tử dương cương, Trương Nghi trở về Sính Đô, Chiêu Vương mời dự tiệc, đến gia miếu thưởng ngọc, hoả hoạn trong phòng Giang Quân phu nhân, Trương Nghi cầm ngọc, nữ tử áo tía từ trên trời rơi xuống... Tất cả những điều này, giống hệt như ông trời cố ý sắp đặt, tình

tiết liền mạch, ăn khớp đến không một kẽ hở.”

Uy Vương ngả người ra sau, hít vào một hơi dài, nhắm mắt suy nghĩ một hồi, sau đó mở mắt ra hỏi: “Hoè Nhi, nghe con nói vậy, lẽ nào là ông trời đã lấy mất ngọc này?”

Thái tử Hoè gật đầu liên hồi: “Nhi thần cho rằng, ngọc này từ sau khi vào đài Chương Hoa, hơn trăm năm nay chưa từng ra khỏi cửa cung nửa bước. Lần này mất tích, có lẽ là ý trời.”

Uy Vương suy nghĩ một lúc, chậm rãi gật đầu: “Ừm, con nói vậy cũng có lý, quả nhân không nên để ngọc xuất cung. Hôm đó cứ như bị trúng tà, Chiêu Dương vừa hỏi mượn, quả nhân lập tức đồng ý!” Dừng lại một lát, hỏi tiếp. “Theo ý con, quả nhân phải xử lý Trương Nghi thế nào?”

“Nhi thần cho rằng, chứng cứ của phía tư bại hoàn toàn xác thực, phía Trương Nghi lại giải thích không rõ ràng, sự việc đã gây chấn động, không thể không xử lý. Tuy nhiên, phụ vương trước nay thường phạt rõ ràng, đừng nói là Trương Nghi có thể bị hàm oan, cho dù hẳn thực sự đánh cắp ngọc báu, cũng không thể bỏ qua đại công cái thể mà hẳn đã lập cho nước Sở. Ngọc này cho dù giá trị liên thành, cũng không thể sánh được với vài ngàn dặm đất Việt. Trương Nghi thân là khách khanh, lại bôn ba hơn vạn dặm, trợ giúp ta một đòn diệt Việt, hoá giải khối ung nhọt lớn trong lòng, tại sao phụ vương không lấy công bù tội, miễn cho tội chết, đồng thời bố cáo thiên hạ, cho thấy sự thưởng phạt công tâm của phụ vương!”

Uy Vương lại trầm ngâm suy nghĩ một hồi, rồi gật đầu nói: “Con nói rất đúng, hãy làm theo như vậy! Con hãy nói với Trương Nghi, hẳn muốn đi đâu thì đi, quả nhân và hẳn một qua một lại, không ai nợ ai!”

Thái tử Hoè trong lòng kinh hãi, miệng mấp máy mấy cái, vốn định biện giải, nhưng sau cùng chỉ nói: “Nhi thần lĩnh chỉ!”

Một chiếc xe kiệu đồ xịch trước cửa hình ngục.

Ngân Thượng liếc nhìn Hương Nữ, nói khẽ: “Tấu phu nhân, chính là chỗ này!”

Hương Nữ bước xuống xe, đang định đi vào trong cổng, liền bị mấy giáp sĩ cầm kích chặn lại. Ngân Thượng chạy tới, chìa cho họ xem kim bài đặc xá và chỉ dụ của Sở Vương. Môn úy nhận lấy, bảo họ đứng chờ ngoài cửa một lát, còn mình chạy vội vào trong.

Chừng nửa canh giờ sau, mấy tên ngục tốt xốc nách Trương Nghi kéo ra, rồi đặt xuống đất.

Thấy Trương Nghi khắp mình tơi tả máu me, mặt xám ngoét như người đã chết, Hương Nữ rú lên một tiếng “phu quân”, rồi lao vụt tới, ôm chặt vào lòng.

Trương Nghi khó nhọc mở mắt, khẽ mỉm cười với Hương Nữ, rồi lại nhắm mắt lại.

Ngoài cổng hình ngục có mấy cỗ xe ngựa đang đỗ, là người dân sống quanh đó đang chờ mỗi làm ăn. Ngân Thượng vẫy tay gọi một cỗ xe đến, ra lệnh cho ngục tốt nhắc Trương Nghi lên xe, rồi quay sang Hương Nữ, vòng tay vái mà nói: “Tấu phu nhân, việc tại hạ nhận lời, giờ đã làm xong!” Rồi lấy từ trong tay áo ra một túi tiền, hai tay đưa lại. “Trong túi có mười đĩnh vàng, tạm tỏ tâm ý của tại hạ, xin tấu phu nhân không chê!”

Mười đỉnh vàng là món quà khá hậu. Hương Nữ vốn tính khí cương liệt, lại thêm chuyện xảy ra mấy ngày trước, đương nhiên không chịu nhận bố thí của Ngạn Thượng, lập tức vòng tay vái trả mà nói: “Hậu ý của đại nhân, tiểu nữ xin ghi nhận trong lòng. Còn tiền của đại nhân, xin hãy thu lại cho!”

Ngạn Thượng mỉm cười, vẫn cứ đưa tới: “Tâm ý của tại hạ, tẩu phu nhân có thể không nhận, song chút tiền mọn này, tẩu phu nhân nhất định phải cầm. Hiện giờ, tẩu phu nhân không một xu dính túi, chưa nói đến chuyện khác, chỉ riêng tình trạng của Trương Tử thế này, cũng phải mời thầy thuốc chữa trị, tìm chỗ nấu thân mới phải!”

Thấy Ngạn Thượng đã nói như vậy, Hương Nữ cũng không tiện chối từ, bèn cầm lấy túi tiền, lại vái tạ: “Nếu đã nói như vậy, coi như tiểu nữ tạm mượn của đại nhân!”

Ngạn Thượng không trả lời, nhảy lên xe kiệu, ôm quyền mà nói: “Tại hạ đi trước một bước, tẩu phu nhân hãy bảo trọng!”

Hương Nữ đáp lễ, sau đó bước lên xe, ngồi xuống, thận trọng ôm Trương Nghi vào lòng, để tránh xe đi đường xóc khiến hấn phải đau đớn.

Phu xe thấy Hương Nữ đã ngồi vững, liền ngoái đầu hỏi: “Phu nhân, đi đâu?”

Hương Nữ đang định trả lời, Ngạn Thượng lại đột nhiên nhảy xuống xe, tiến lại gần nói: “Suýt chút nữa quên mất một việc lớn, xin tẩu phu nhân hãy nói lại với Trương Tử, bệ hạ có khẩu dụ rằng, nói với Trương Nghi, hấn muốn đi đâu thì đi, quả nhân và hấn một qua một lại, không ai nợ ai!”

Nghe thấy những lời tuyệt tình như vậy, Hương Nữ nước mắt rùng rùng,

khẽ gật đầu, rồi quay sang nói với phu xe: “Bờ Lệ Thủy, lầu Thê Phượng!”

Phu xe đáp lớn: “Tới liền!” Rồi vung roi quất ngựa, lập tức lao đi.

Xe ngựa lộc cộc đi đến lầu Thê Phượng. Chủ quán ra đón, giật bắn mình khi nhìn thấy bộ dạng thảm hại của Trương Nghi, vội lớn tiếng gọi mấy người hầu lại, khiêng Trương Nghi lên căn phòng họ đã từng trọ trên lầu.

Hương Nữ quay xuống lầu, định trả tiền xe, nhưng phu xe nói: “Đại nhân gọi xe đã trả tiền rồi!”

Hương Nữ cảm động, cảm tạ phu xe xong, vội quay trở lên lầu.

Trương Nghi vừa đi khỏi, Hạng Lôi liền phái người cấp báo cho Chiêu Dương.

Chiêu Dương biết tin thái tử đích thân ra mặt ứng cứu Trương Nghi, vừa kinh ngạc, vừa thầm mừng vì mình đã tin lời Trần Chấn, chừa lại một đường, không giết chết Trương Nghi. Nghĩ lại toàn bộ quá trình trước sau, Chiêu Dương càng thêm khâm phục Trần Chấn, liền phái Hình Tài mời ông ta đến, bàn xem bước tiếp theo nên làm thế nào.

Trần Chấn rảo bước đến phòng khách, chưa kịp tới cửa, đã thấy Chiêu Dương ra đón, liền vòng tay chúc mừng từ xa: “Đại nhân đại hỷ rồi!”

Chiêu Dương ngăn người: “Ồ, đại hỷ từ đâu đến?”

“Đại nhân sắp có được chức lệnh doãn, lẽ nào còn không phải là đại hỷ?” Trần Chấn cười ha hả mà nói.

Chiêu Dương càng thêm kinh ngạc: “Xin thượng khanh hãy nói rõ!”

Trần Chấn chỉ tay vào ngưỡng cửa, cười vang mà nói: “Lệnh doãn đại nhân, cho dù muốn nói rõ, cũng không thể đứng ngoài cửa mà nói được!”

Chiêu Dương cũng bật cười, vòng tay vái, rồi chìa tay mời: “Thượng khanh đại nhân, mời!”

Hai người bước vào phòng khách, phân ngôi chủ khách ngồi xuống.

Chiêu Dương vòng tay, cất giọng thăm dò: “Quả đúng như lời thượng khanh, điện hạ đã đích thân ra mặt cứu Trương Nghi. Tại hạ nghĩ ngại mãi chuyện này, càng nghĩ càng thấy lo lắng, nên mới mời thượng khanh tới đây, để nghĩ giúp một kế sách, mà thượng khanh lại...” Hơi nhồm người về phía trước, hạ thấp giọng. “Dám hỏi chức vị lệnh doãn này, từ đâu mà đến?”

“Xin hỏi đại nhân, nếu nước Sở một năm không lập lệnh doãn, liệu có được chăng?”

“Đương nhiên không được! Lệnh doãn là trụ cột của Sở, nếu không có lệnh doãn, chính lệnh không thông, sáu phủ hỗn loạn, ba quân bất trị, lâu tất sinh biến.”

“Thế còn ba tháng?”

“Cũng không thoả đáng. Theo thường lệ, nếu như lệnh doãn từ chức, trong vòng một tháng phải có lệnh doãn mới lên thay!”

“Vậy thì đúng rồi!” Trần Chấn cười nói. “Lại hỏi đại nhân, trong trời đất nước Sở, ngoài Trương Nghi ra, còn ai có thể tranh đoạt chức lệnh doãn với đại nhân đây?”

Chiêu Dương ngẫm nghĩ một lúc, rồi lắc đầu.

“Trương Nghi đã thành phế nhân, chức vị của Cảnh Xá bỏ không đã gần

một tháng, hiện giờ đại nhân đã sắp được ngồi lên bảo vị, nên tại hạ chúc mừng!”

“Thượng khanh nói sớm quá rồi!” Chiêu Dương vội nói. “Điều khiến tại hạ lo lắng cũng chính là chuyện này. Điện hạ đã cứu Trương Nghi ra, chắc chắn sẽ lại cực lực tiến cử trước mặt bệ hạ. Bệ hạ đã già, thiên hạ Đại Sở không lâu nữa sẽ là của điện hạ, bệ hạ trong lòng hiểu rõ chuyện này, nếu như điện hạ kiên trì, chưa biết chừng...” Dường như không dám nói tiếp, khẽ thở dài một tiếng, rồi lại chuyển sang chuyện khác. “Hơn nữa, sự việc ngọc Hoà thị bích cũng chưa được điều tra. Với tài của điện hạ, có lẽ đã nảy sinh nghi ngờ. Bệ hạ cũng chẳng phải người cố chấp, nếu như tình ngộ, đốc thúc điều tra ráo riết...”

Trần Chấn mỉm cười: “Đại nhân yên tâm, cho dù là điện hạ hay bệ hạ, đều sẽ không tiếp tục điều tra vụ án này nữa. Cho dù có điều tra, cũng chẳng còn ai đối chứng. Những người cần ngậm miệng đều đã ngậm cả, chỉ cần đại nhân không nói ra, có ai biết được? Còn về Trương Nghi, không biết đại nhân đã nghe thấy gì chưa? Tại hạ nghe nói, trước cửa hình ngục, Ngạn Thượng đã nói với vợ Trương Nghi rằng, bệ hạ có khẩu dụ, ‘nói với Trương Nghi, hắn muốn đi đâu thì đi, quả nhân và hắn, một qua một lại, không ai nợ ai!’ Trụ quốc đại nhân, lời này của bệ hạ, chắc chắn là có ẩn ý sâu xa!”

“Ngay cả câu này ngài cũng nghe thấy?” Chiêu Dương cả kinh, đưa ánh mắt bàng hoàng nhìn sững vào Trần Chấn.

“Ha ha ha!” Trần Chấn cười lớn mấy tiếng. “Vì đại nhân, tại hạ đâu dám không chuyên tâm?”

“Đúng là bệ hạ có khẩu dụ này, có điều...” Chiêu Dương gật đầu nói,

“khẩu dụ này phải giải thích thế nào, tại hạ xin thượng khanh chỉ giáo.”

“Khẩu dụ này ý nói, nước Sở không giống với Trung Nguyên, thực sự được tín nhiệm trong triều, chỉ có ba nhà Cảnh, Khuất, Chiêu. Tất cả những người nơi khác mà triều trước sử dụng, chẳng ai có kết cục tốt lành. Xa chưa nói tới, hãy nhìn Ngô Khởi bốn mươi năm trước, chính là một ví dụ. Trương Nghi diệt Việt lập được đại công, song cách hăn trị Việt lại khiến bệ hạ không thể yên tâm, trong lòng nơm nớp đề phòng!”

Chiêu Dương ngượng ngịu, cười gượng một tiếng: “Thực ra, đó chỉ là lời một phía của tại hạ!”

“Trọng điểm chính là ở đây!” Trần Chấn thôi cười, khẳng định chắc chắn. “Bệ hạ chỉ thích nghe những lời một phía của đại nhân!”

Chiêu Dương ngẫm nghĩ một lát, rồi gật đầu lia lịa thán phục, vòng tay nói: “Nói chuyện với thượng khanh thực là sáng khoái. Đã nhắc tới chức lệnh doãn, vậy xin hỏi thượng khanh, tại hạ...” Dừng lại nửa chừng, đưa mắt nhìn Trần Chấn.

Trần Chấn cất giọng rành rọt, giống như tướng quân đang phát lệnh cho thuộc hạ: “Cần làm hai việc. Thứ nhất, động viên nguyên lão tiến cử đại nhân; thứ hai, truy bức Trương Nghi, đuổi ra khỏi nước!”

Lần này, tình cảnh của Trương Nghi quả thực vô cùng thâm thảm.

Sau khi phu xe đi rồi, Hương Nữ trở về phòng, nhìn thấy khắp người Trương Nghi không còn chỗ nào lành lặn, lòng đau như xé, nước mắt giàn giụa, ôm lấy hăn khóc mà gọi: “Phu quân...”

Trương Nghi hai mắt nhắm nghiền, sắc mặt tái nhợt, trông chẳng khác nào xác chết. Nhớ tới lúc ở trước cửa hình ngục, Trương Nghi vẫn còn có thể mỉm cười, nhưng lúc này lại chẳng có phản ứng gì, Hương Nữ vô cùng kinh hãi, chẳng còn dám khóc lóc, lập tức đưa tay bắt mạch, thấy mạch vẫn còn, thì vội vàng gạt nước mắt chạy ra cửa, xuống lầu vòng tay vái chủ quán mà hỏi: “Xin hỏi chủ quán, gần đây có thầy lang nào không?”

Chủ quán vái đáp lễ: “Phu nhân chớ lo lắng, gần đây có một vị thầy lang chuyên chữa trị vết thương do đánh đập. Tại hạ thấy tình hình Trương đại nhân như vậy, đã phái tiểu nhị đi mời rồi. Phu nhân hãy đợi thêm một lát, chắc cũng sắp về đến.”

Lời vừa dứt, phía ngoài đã có tiếng bước chân vọng lại, quả nhiên là tiểu nhị đã về, một người đàn ông trung niên tay xách hòm vội vã rảo bước theo sau.

Chủ quán hành lễ với ông ta, rồi chỉ vào Hương Nữ nói: “Phu quân của vị phu nhân này bị người ta đánh trọng thương, phiền tiên sinh trị giúp!”

“Đa tạ chủ quán!” Hương Nữ vòng tay vái một vái thật sâu, rồi quay sang vòng tay với thầy lang. “Tiểu nữ làm phiền tiên sinh!” Rồi quay phía về cầu thang. “Xin mời tiên sinh!”

Thầy lang đáp lễ, cùng Hương Nữ lên lầu, vào phòng, xem xét thương thế của Trương Nghi. Quan sát một lúc, thầy lang cẩn thận tách rời tứ chi của Trương Nghi ra, nắn bóp một hồi, sau đó bắt mạch, bỗng giật nảy mình, quay sang Hương Nữ giục cuống lên: “Mau, mang nước nóng lại đây!”

Hương Nữ vội xuống lầu, rót nước nóng mang lên trên phòng, thấy thầy lang đang cẩn thận cầm dao rạch quần áo Trương Nghi. Rất nhiều chỗ, quần

áo bột chặt với máu thịt thành một khối, không thể gỡ ra, thầy lang đành phải lấy khăn nhúng vào nước nóng, ngâm cho máu khô mềm ra, mới từ từ lột được.

Cuối cùng thầy lang cũng đã lột bỏ được hết lớp quần áo bột máu trên người Trương Nghi, rồi cẩn thận rửa sạch từng vết thương. Hương Nữ nhìn mà đau đớn tim gan, nước mắt ròng ròng. Trên người Trương Nghi da thịt tươi tắn, thương thế rùng rợn, đừng nói là Hương Nữ, ngay cả thầy lang cũng phải kinh hãi run tay. Thầy lang vừa rửa vết thương, vừa lắc đầu than thở: “Than ôi, đúng là phường man rợ, muốn hành hạ đến chết người ta ư?”

Hương Nữ lau nước mắt, lòng như lửa đốt, ghen ngào hỏi: “Tiên sinh, phu quân... không có nguy hiểm gì chứ?”

Thầy lang gật đầu: “Không có gì nguy hiểm!” Im lặng một lát, lại lắc đầu. “Than ôi, bị thương đến mức này, nếu là người bình thường, có mấy cái thân cũng đã chết từ lâu. Sĩ tử có thể cầm cự được, đúng là kỳ tích!”

Nghe thấy vậy, Hương Nữ cũng thở phào, rồi khẽ giọng cảm tạ: “Tiểu nữ đa tạ tiên sinh!”

Thầy lang bận rộn luôn tay hơn nửa canh giờ mới rửa sạch được tất cả vết thương, sau đó lần lượt đắp thuốc lên. Hương Nữ bảo tiểu nhị mua một tấm lụa trắng về, xé thành dải dài, băng bó cẩn thận. Từ xa nhìn lại, trông Trương Nghi hệt như vừa quấn lên người một bộ đồ trắng toát.

Xong xuôi mọi việc, thầy lang bèn viết đơn thuốc, đưa cho Hương Nữ: “Phu nhân, thương thế của sĩ tử là ở bên trong chứ không phải bên ngoài. Ngoại thương không đáng lo, trong vòng một tháng có thể chữa khỏi, song nội thương mới là nghiêm trọng, không được xem thường. Phương thuốc này

dùng để điều trị nội thương, trước tiên hãy uống ba ngày!”

Hương Nữ nhận đơn thuốc, cầm lấy túi tiền mà Ngạn Thượng đã tặng, lấy ra ba đỉnh vàng, nâng hai tay đưa cho thầy lang: “Đa tạ tiên sinh! Chút phí chữa bệnh này, xin tiên sinh hãy nhận lấy!”

Thầy lang thấy là ba đỉnh vàng, vội đưa tay đẩy lại: “Phu nhân lễ trọng rồi! Ba đồng tiền đồng là đủ!”

“Tiên sinh bất tất phải khách khí!” Hương Nữ kiên quyết dúi ba đỉnh vàng vào tay thầy lang, “Ơn cứu mạng, đừng nói là ba đỉnh vàng, cho dù là ba mươi đỉnh cũng chưa đủ báo đáp!”

Hương Nữ tiễn thầy lang đi, rồi lấy một đỉnh vàng ra, bảo tiểu nhị đến hiệu thuốc bốc thuốc. Đến chập tối, tiểu nhị mới mang thuốc trở về, Hương Nữ đích thân sắc thuốc, bưng tới trước giường. Trương Nghi vẫn hôn mê bất tỉnh.

Thuốc nguội lại hâm nóng, hâm nóng rồi lại nguội, Trương Nghi vẫn bất tỉnh nhân sự. Hương Nữ hai mắt ứa lệ, nắm chặt tay Trương Nghi, quỳ trước giường suốt một đêm. Đến khi trời sáng, Hương Nữ mệt mỏi quá độ, không thể gắng gượng được thêm, bèn gục người xuống giường, mơ màng thiếp đi. Trong lúc nửa tỉnh nửa mê, Hương Nữ cảm thấy trên má nhột nhột, thì giật mình mở choàng mắt ra nhìn, thì ra là Trương Nghi.

Trương Nghi đã tỉnh từ lâu, chăm chú nhìn Hương Nữ, thấy nàng khoe mắt ứa lệ, liền đưa cánh tay không bị băng kín, khẽ khàng lau nước mắt cho nàng.

Hương Nữ mừng rỡ reo lên: “Phu quân, chàng tỉnh rồi ư?”

Trương Nghi chớp mắt, rồi nở nụ cười: “Hương Nữ, nàng gặp ác mộng ư, còn khóc nữa!” Lời nói vô cùng chậm chạp, dường như phải rặn từng tiếng một.

Nhìn bộ dạng găng gượng của Trương Nghi, nước mắt Hương Nữ lại trào ra giàn giụa, gật đầu: “Vâng! Vâng!”

“Nàng khóc trông thực xấu xí!”

“Vâng! Vâng!” Hương Nữ lại gật đầu liên hồi, nước mắt càng rơi lã chã.

“Cười lên xem nào!”

Hương Nữ lau nước mắt, găng gượng nặn ra một nụ cười.

“Cười xấu quá! Phải thế này này!” Trương Nghi nói đoạn, bèn hành miện ra cười toe toét.

Thấy vậy, Hương Nữ cũng phải bật cười.

Có lẽ do quá mệt, Trương Nghi lại từ từ nhắm mắt lại.

Hương Nữ vội vàng châm đèn, mang thuốc đi hâm nóng, nếm thử một ngụm, sau đó bưng tới trước giường, múc ra một thìa, nói khẽ: “Phu quân, hãy uống thuốc đi, uống xong chàng sẽ đỡ hơn!”

Trương Nghi “ừ” một tiếng, mở mắt ra định ngồi dậy, nhưng vừa hơi tựa mình, toàn thân lập tức đau đớn kịch liệt, buột miệng kêu lên một tiếng.

Hương Nữ đặt bát thuốc xuống, vội hỏi: “Phu quân, đau ư?”

Trương Nghi cười gượng một tiếng, gật đầu.

Nước mắt của Hương Nữ lại rơi lã chã lên lớp băng trên người Trương Nghi, giọng nghẹn ngào: “Phu quân, toàn thân chàng không còn chỗ nào toàn

ven. Chiêu Dương thực là tàn ác!” Rồi nức nở sụt sùi, đưa tay áo lên lau nước mắt.

Trương Nghi khẽ mỉm cười: “Nàng thử nhìn xem, cái này còn không?” Rồi há to miệng cho Hương Nữ xem.

Hương Nữ không hiểu ý, mở to mắt nhìn vào miệng Trương Nghi, hỏi: “Phu quân muốn hỏi cái gì còn không?”

Trương Nghi không trả lời, chỉ động đậy đầu lưỡi lên xuống qua lại.

“Ý phu quân là... lưỡi?”

Trương Nghi gật đầu, rồi làm mặt hề, đảo lưỡi liên tục.

Hương Nữ thấy vậy, không nhịn được, lại phì cười một tiếng: “Nếu nó không còn, phu quân còn nói năng được ư?”

Trương Nghi ngậm miệng lại, cười mấy tiếng, nói lớn: “Lưỡi vẫn còn, vậy là đủ rồi!” Rồi im lặng, thu lại nụ cười, ánh mắt loé ra vẻ lạnh lùng khinh miệt, hừ mũi một tiếng. “Hừm! Thăng cha Chiêu Dương quả nhiên ngu xuẩn, nếu thực sự muốn hại ta, đâu cần phải dùng cực hình, chỉ cần cắt bég nó đi là được!”

“Phu quân!” Hương Nữ lại ứa nước mắt, bưng bát thuốc lên, giọng trách móc. “Đã ra nông nổi này, còn nói linh tinh gì thế! Mau uống thuốc đi!”

Ba ngày tiếp theo, Trương Nghi lúc mê lúc tỉnh, nhưng nhìn chung, cũng đỡ hơn ít nhiều. Đến ngày thứ ba, thuốc đã uống hết, trên lớp băng quanh vết thương, một số chỗ đã thấy máu thấm ra, cần phải thay băng mới. Đến tận khi trời tối, Hương Nữ vẫn không thấy thầy lang đến, lo lắng đứng ngồi không yên, liền xuống lầu hỏi tiểu nhị. Tiểu nhị cũng đang sốt ruột, lập tức co căng

chạy đến nhà thầy lang, một lúc sau quay về, nói nhà thầy lang cửa khoá chặt, không biết đã đi đâu.

Hương Nữ ngẫm nghĩ một chốc, cảm thấy ông thầy lang đó là người thực thà, chắc chắn sẽ giữ lời hứa, hôm nay không đến, có lẽ đã gặp phải việc gì cấp bách.

Đợi tới sáng sớm hôm sau, thầy lang vẫn không thấy trở lại. Hương Nữ lại bảo tiểu nhị đi tìm, nhưng vẫn thấy cửa nhà khoá im ỉm.

Hương Nữ không còn cách nào khác, đành phải nhờ chủ quán tìm cho một thầy lang khác, rồi bảo tiểu nhị đi mời. Kết quả thực đáng giật mình, vừa nghe thấy ba chữ “lầu Thê Phượng”, tất cả mọi thầy lang gần xa đều lắc đầu từ chối. Tiểu nhị gặng hỏi lý do, người thì nói không có nhà, người thì nói không có thời gian, người lại nói y thuật kém, tóm lại không có ai chịu đến chữa trị. Thầy lang mở hiệu, chẳng qua là ngồi đợi người ta đến tìm đi chữa bệnh, nay có người đến tìm, nhưng không ai chịu làm, điều này khiến tiểu nhị rất đổi băn khoăn.

Tiểu nhị đi suốt từ sáng đến chiều, chân đã mỏi rã rời nhưng vẫn không mời được một ai. Đang đi, tiểu nhị bỗng thấy trời đất tối sầm, ngẩng mặt nhìn lên, thấy mây đen kéo đến mù mịt, vội vàng vắt chân lên cổ chạy về quán trọ. Từ xa nhìn thấy chủ quán đang đứng bên bờ sông Lệ Thủy, cách cửa quán chừng mấy chục bước, đang trò chuyện với hai vị khách xa lạ, thái độ vô cùng cung kính.

Tiểu nhị vốn định trở về bẩm báo với chủ quán, thấy cảnh đó liền đi luôn vào quán trọ, leo lên lầu hai.

Hương Nữ nghe thấy tiếng chân, vội chạy ra đón: “Tiểu nhị, có mời được

thầy lang không?”

Tiểu nhị khẽ lắc đầu, rồi kể lại toàn bộ sự việc gặp phải.

Hương Nữ cắn chặt môi, đứng lặng người một lúc, rồi đột nhiên cất tiếng hỏi: “Chủ quán có ở dưới không?”

Tiểu nhị chỉ tay ra ngoài: “Đang nói chuyện với khách bên bờ sông.”

Hương Nữ chậm rãi xuống lầu.

Chủ quán quay về, vừa lúc tới cửa, thấy Hương Nữ đi xuống, liền dừng bước, nhìn nàng với ánh mắt lạ lùng. Hương Nữ tiến lại mấy bước, vòng tay vái mà nói: “Ông chủ, tiểu nữ lại làm phiền ông rồi!”

Chủ quán không đáp lời, vẫn chỉ nhìn nàng với ánh mắt khác lạ.

Hương Nữ ngạc nhiên, khẽ hỏi: “Chủ quán, ông... làm sao vậy?”

Lúc này chủ quán mới định thần, liền thu ánh mắt lại, vòng tay đáp lễ: “Ồ, không có gì. Phu nhân... vừa rồi phu nhân nói gì?”

“Tiểu nữ lại muốn làm phiền ông chủ lần nữa!”

“Nói đi!”

“Tiểu nữ muốn đi ra ngoài một lúc, tạm thời giao lại phu quân cho ông chủ, nhờ ông chăm sóc giúp!”

“Phu nhân muốn đi đâu?”

“Phủ Cảnh tướng quân!”

Chủ quán ngẫm nghĩ một lúc, rồi thở dài: “Than ôi, tại hạ... cũng xin báo với phu nhân, tốt nhất... đừng nên đi!”

“Tại sao?” Hương Nữ kinh ngạc.

“Còn nữa, quán trọ nhỏ bé của tại hạ, e rằng... phu nhân không thể ở thêm được nữa!”

“Tại sao kia? Tiểu nữ tuyệt đối không nợ tiền!”

“Phu nhân!” Chủ quán thở dài sườn sượt, khẽ lắc đầu. “Không liên quan đến tiền bạc. Lúc này có người nói với tại hạ, nếu quán trọ này muốn tiếp tục mở cửa, nếu tại hạ muốn giữ được cái mạng, thì phu nhân và Trương đại nhân buộc phải rời khỏi đây ngay!”

Hương Nữ mặt tái nhợt, kinh hãi đứng lặng người. Hồi lâu, nàng mới định thần lại được, bèn cắn chặt môi, khẽ hỏi: “Giờ đã quá giờ Thân, trời lại đang đông gió, tiểu nữ có thể ở thêm một đêm, sáng mai sẽ đi sớm, được không?”

Chủ quán lắc đầu, cúi gằm mặt, rồi nói lí nhí: “Phu nhân, tại hạ cầu xin phu nhân, hãy đi ngay bây giờ, đi càng xa càng tốt!” Dừng lại một lát, nói tiếp. “Còn nữa, tại hạ muốn nói thêm một câu, ở trong Sính Đô này, ngoài vương cung, chẳng còn nơi nào dám chứa chấp phu nhân đâu!”

Hương Nữ không đáp lời nào, chỉ lặng lẽ quay lên lầu. Một lát sau, mang theo túi tiền xuống: “Ông chủ, xin hãy tính tiền.”

Chủ quán vòng tay vái dài một vái, từ chối: “Phu nhân, tại hạ không lấy tiền phòng đâu!”

Hương Nữ lấy ra ba đỉnh vàng, đưa cho chủ quán: “Ông chủ, chuyện nào ra chuyện đấy, tiểu nữ thuê trọ thì phải trả tiền phòng. Nếu ông không chịu tính tiền, tiểu nữ đành để lại ba đỉnh vàng này vậy!”

Chủ quán lại vái mà từ chối: “Phu nhân, không phải tại hạ không nhận, mà là tại hạ không dám nhận!”

“Tại sao lại như vậy?”

“Quán cũng có quy tắc của quán. Tại hạ mở quán, đã hứa cho phu nhân thuê phòng. Nếu phu nhân trả phòng thì mới tính tiền. Phu nhân chưa trả phòng, là tại hạ đuổi phu nhân đi, là người phá quy tắc, đúng ra còn phải bồi thường cho phu nhân, làm sao có thể nhận tiền? Phu nhân cứ nhất quyết trả tiền, là cưỡng ép tại hạ.”

Thấy chủ quán nói lời trượng nghĩa, Hương Nữ bèn vái dài đáp lễ: “Nếu đã nói như vậy, tiểu nữ xin được đa tạ. Tiểu nữ muốn cầu xin một việc nữa, xin ông chủ giúp đỡ.”

“Tại hạ nguyện giúp sức cho phu nhân!”

“Phu quân thương tích trầm trọng, tiểu nữ chân yếu tay mềm, không thể công nổi, xin chủ quán thuê giúp một cỗ xe ngựa, tốt nhất là có mái che. Nhìn sắc trời thế này, có lẽ sắp đổ mưa lớn. Đang lúc tối trời, chẳng may mưa xuống, lại không có mái che, e rằng phu quân... khó lòng chịu nổi!” Hương Nữ nói đến đây, trong lòng đau đớn, giọng cũng nghẹn ngào.

Chủ quán, tiểu nhị nghe mà cũng đau lòng, cùng ủ ê đưa tay áo quạt nước mắt. Một lúc sau, chủ quán ngẩng đầu lên, quay sang tiểu nhị: “Tiểu nhị, đi, mau đóng xe ngựa, lắp mái che mới vào, rồi tiễn Trương đại nhân, Trương phu nhân ra khỏi thành!”

“Tiểu nhân tiễn đến đâu?”

“Tiễn ra khỏi Sính Đô, đến khi nào phu nhân tìm được một chỗ ở vừa ý

hãy quay về!”

Hương Nữ vái tạ xong, quay trở lên lầu, thấy Trương Nghi vẫn đang nằm mê mệt.

Hương Nữ không muốn kinh động đến Trương Nghi, liền đứng dậy, định thu dọn đồ đạc. Song nhìn khắp căn phòng, ngoài thanh kiếm và túi tiền Ngân Thượng tặng, chẳng còn vật gì là của họ. Hương Nữ càng nghĩ càng buồn thảm, bèn gục đầu xuống người Trương Nghi, khóc nức lên ai oán.

Ngoài cửa sổ, sắc trời mỗi lúc càng thêm u ám, trong phòng u ám, không còn nhìn rõ vật gì. Đột nhiên, một chớp sáng chói loà xẹt qua bầu trời đen thẫm, tiếp sau là tiếng sấm xuân rền rĩ, giống như đang ùng ục lẫn tới từ chân trời xa tít.

Mưa đổ rào rào, mỗi lúc một lớn.

Mưa xuân quý như dầu. Đây là trận mưa lớn đầu tiên trong mùa xuân nước Sở, hàng bày trẻ nhỏ sung sướng nô giỡn trong mưa, trên phố ngoài đồng thấy đều hoan hỷ.

Trong cung Chương Hoa, Sở Uy Vương hai mắt khép hờ, sắc mặt vui vẻ, nghiêng tai chăm chú lắng nghe tiếng mưa đập trên tàu lá chuối ngoài cửa sổ. Lắng nghe một lát, Uy Vương hé mắt, nhìn sang thái tử Hoè ngồi bên cạnh, hồ hởi nói: “Hoè Nhi, nghe tiếng mưa thực mạnh mẽ!”

Thái tử Hoè lặng lẽ ngồi trên chiếu, hai mắt nhắm hờ, thần tình u uất, dường như đây chẳng phải là trận mưa lành đã trông ngóng từ lâu.

Uy Vương thoáng ngẩn người, rồi không nói thêm gì nữa, thu ánh mắt

lại, nhìn vào mặt bàn phía trước. Bên phải mặt bàn bày một chồng tấu chương, là do thái tử Hoè vừa mới trình lên. Sở Uy Vương lật giở một bản, đọc qua một lượt. Đọc xong, đặt sang bên trái, tiếp tục lật bản khác, liếc mắt một lượt, rồi lại chồng lên bản tấu vừa nãy. Uy Vương cứ lần lượt đọc hết bản này đến bản khác, các tấu chương bên phải từ từ được dời qua bên trái, lại chồng thành một đồng ở đó.

Uy Vương đọc xong, ngẩng đầu nhìn thái tử Hoè: “Chỉ có chùng này thôi ư?”

Thái tử Hoè cũng mở mắt, khẽ gật đầu: “Khởi bẩm phụ vương, chỉ có chùng này!”

Uy Vương im lặng một lát, lại hỏi: “Ngoài Chiêu Dương ra, còn tiến cử người nào khác không?”

Thái tử Hoè lắc đầu.

Sau một hồi im lặng, Uy Vương dường như chợt nhớ ra điều gì, chậm rãi ngẩng đầu lên: “Trương Nghi đi đâu rồi?”

“Nhi thần không biết!” Nói xong, thái tử Hoè dường như cảm thấy không thoả đáng, ngập ngừng một thoáng, lại thêm một câu. “Nhưng nhi thần nghe nói, hắn đã rời khỏi Sính Đô, lúc này có lẽ đang trên đường!”

“Đã rời khỏi Sính Đô?” Uy Vương có vẻ bàng hoàng, ngẫm nghĩ một lát, lại hỏi. “Đi đâu?”

“Nhi thần không biết!”

Uy Vương không nói thêm lời nào nữa, một lúc sau, lại đưa mắt nhìn vào chồng tấu chương trước mắt: “Số tấu chương này, ý con thế nào?”

“Nhi thần xin nghe theo chỉ ý của phụ vương!” Thái tử Hoè chờ đợi đáp.

“Quả nhân đang hỏi con!” Sở Uy Vương cao giọng, có vẻ trách móc.

Thái Tử Hoè giật mình, vội lấy lại tinh thần: “Khởi bẩm phụ vương, nhi thần cho rằng, Trương Nghi đi rồi, e rằng khắp trong triều ngoài nội nước Sở, chỉ còn Chiêu Dương là thích hợp.”

Uy Vương khép mắt lại, tiếp tục trầm ngâm suy nghĩ.

Lại im lặng kéo dài.

“Ừm, con nói đúng!” Cuối cùng Uy Vương cũng mở mắt, gật đầu. “Việc này không thể lần nữa thêm được nữa! Tấn phong tả tư mã Chiêu Dương làm lệnh doãn, cai quản lục phủ! Tấn phong hữu tư mã Khuất Vũ làm tả tư mã, thượng trụ quốc Cảnh Thuý làm hữu tư mã!” Im lặng một lát, thì nhắm mắt lại. “Mau đi ban chỉ!”

Thái tử Hoè đứng dậy, khấu bái: “Nhi thần lĩnh chỉ!”

Vào lúc hoàng hôn, trên con đường dịch đạo dẫn từ Sính Đô đến thành cổ Tương Dương, một cỗ xe ngựa đang di chuyển chật vật. Cơn mưa lúc to lúc nhỏ, tấp lên mái che mới lắp, rào rào từng đợt.

Xe đi mỗi lúc một chậm, rồi đột nhiên xóc mạnh một cái, khựng lại không đi được nữa. Tiểu nhị vội nhảy xuống xe, thấy bánh bên trái đã sa xuống một hố bùn sâu. Tiểu nhị luống cuống, vừa đánh ngựa vừa đẩy xe, bánh xe lắc qua lắc lại, song càng lún sâu hơn.

Hương Nữ thò đầu ra ngoài hỏi: “Tiểu nhị, lại bị sa lầy ư?”

Tiểu nhị gật đầu: “Đúng thế, phu nhân, lại bị lún xuống hố bùn rồi!”

Hương Nữ nhảy xuống xe, sẫm soi một lúc, rồi cùng tiểu nhị ráng sức đẩy liên mấy cái, bánh xe cứ nhích lên lại rơi xuống, càng lún sâu hơn, cuối cùng không nhúc nhích được nữa. Hương Nữ trong lòng lo sợ, ngược mắt nhìn trời, thấy đã sắp sập tối. Phóng mắt nhìn quanh, thấy bốn bề đồng không mông quạnh, không một bóng nhà, chỉ thấy sợi mưa mịn mờ từ trời đổ xuống, dệt thành một màn mưa xuân dày đặc. Ngoài đồng, những chỗ trũng đều đã ngập úng, từ xa nhìn lại, chỉ thấy mênh mông vũng nọ tiếp vũng kia, dưới ánh sáng ngày tàn ảm đạm, trở nên mông lung mờ ảo.

Hương Nữ hỏi: “Xin hỏi tiểu nhị, đây là nơi nào?”

Tiểu nhị chỉ về một đồi đất ở phía trước: “Hồi bẩm phu nhân, đi qua đồi đất kia, chính là Kỷ Thành. Nếu như thời tiết tốt, chúng ta đã đến từ trưa rồi!”

“Bây giờ phải làm thế nào đây?” Hương Nữ chau tít đôi mày, lo lắng nhìn xuống hố bùn.

Tiểu nhị vỗ vỗ vào mông ngựa, khẽ lắc đầu: “Phu nhân, hết cách rồi. Đi suốt một ngày một đêm, ngựa cũng chẳng còn sức nữa. Xem ra chúng ta đành phải ngủ lại một đêm bên vũng bùn này, đợi ngày mai trời sáng sẽ nghĩ cách khác!”

Hương Nữ lo lắng đến phát khóc: “Phu quân thương thế trầm trọng, lại thêm đi đường xóc nảy, nếu không kịp thời chữa trị, e rằng không thể cầm cự nổi!”

Tiểu nhị ngồi thụp xuống, ôm đầu suy nghĩ, một lúc, lại lắc đầu: “Phu nhân, tiểu nhân đã từng đi qua con đường này, quanh đây trước không làng

mạc, sau không quán xá, cách Kỷ Thành còn khoảng hai mươi dặm nữa. Hơn nữa, con ngựa này quả thực không còn...” Đang nói, đột nhiên khựng lại, đứng phắt dậy, rồi vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ reo lên. “Phu nhân, nghe xem, có người đang đến!”

Hương Nữ nghiêng tai lắng nghe, quả nhiên có tiếng xe ngựa từ phía sau vọng lại.

Thoáng chốc, một cỗ xe ngựa đã chạy đến bên cạnh. Người đánh xe nhảy xuống, đi thẳng tới chỗ họ. Hương Nữ ngẩng đầu nhìn, thấy người này đầu đội nón lá, thân mặc áo nâu, liền bước lên trước một bước, vòng tay hành lễ: “Tiểu nữ xin chào tiên sinh!”

Người này cũng vái đáp lễ: “Tại hạ xin chào cô nương!” Rồi chỉ tay vào xe ngựa. “Cô nương, có chuyện gì thế?”

Hương Nữ đáp: “Xe bị sa xuống hố lầy, tiểu nữ bất lực, xin tiên sinh giúp đỡ!”

Người đội nón không nói thêm nửa lời, bước sang vệ đường, nhặt lấy hơn chục hòn đá, đưa cho Hương Nữ, còn mình đứng cạnh bánh xe bên trái, nói: “Cô nương, hễ bánh xe nhúc nhích, lập tức nhét đá xuống dưới bánh xe. Nhúc nhích một cái, nhét một viên đá, đến khi lấp đầy hố, bánh xe sẽ được đẩy lên!” Rồi quay sang tiểu nhị. “Đánh xe đi!”

Tiểu nhị quát ngựa, còn người đội nón gắng sức đẩy xe. Bánh xe vừa lay động, Hương Nữ lập tức nhét đá xuống dưới bánh, một lát sau, quả như lời người đội nón, bánh xe bên trái đã thoát khỏi hố bùn.

Người đội nón đi sang bên cạnh, tới rửa tay ở rãnh nước bên đường, rồi

ngẩng đầu nhìn Hương Nữ: “Cô nương là...”

Hương Nữ bèn cảm tạ: “Công Tôn Yến đa tạ tiên sinh. Xin hỏi đại danh của tiên sinh!”

Người này bỏ nón xuống, vòng tay cười nói: “Chỉ là việc nhỏ, bất tất phải khách khí. Tại hạ Giả Xá Nhân, hân hạnh được gặp cô nương!” Rồi ngược nhìn lên chiếc xe. “Trời mưa lớn như vậy, cô nương định đi đâu?”

Hương Nữ cúi đầu, một lát sau mới ngẩng lên đáp: “Tiểu nữ muốn đến Kỳ Thành!”

“Phía trước là Kỳ Thành rồi!” Người đội nón đi tới bên con ngựa, nhìn một chốc rồi nói với Hương Nữ. “Xem ra con ngựa này không thể đi nổi nữa. Nếu cô nương đồng ý, hãy sang ngồi cùng xe với tại hạ!”

Hương Nữ quan sát kỹ người này, thấy không giống phường gian trá, lại ngoảnh đầu nhìn, thấy đó là một cỗ xe tứ mã cao lớn, bèn gật đầu nói: “Tiểu nữ đa tạ tiên sinh. Nhưng... tiểu nữ còn có một thỉnh cầu, phu quân tiểu nữ thân mang trọng thương đang nằm trên xe, cũng xin tiên sinh không vứt bỏ.”

“Đương nhiên rồi!” Giả Xá Nhân nói xong, bèn bước lên xe, vừa nhìn thấy Trương Nghi, đã kinh hãi kêu lên. “Vị sĩ tử này bị thương không nhẹ! Mau, khiêng lên xe!”

Ba người hợp sức chuyển Trương Nghi sang xe của Giả Xá Nhân.

Tiểu nhị quay sang Hương Nữ, vòng tay nói: “Phu nhân có xe rồi, tiểu nhân có thể quay về được chưa? Ông chủ đang chờ tiểu nhân!”

Hương Nữ gật đầu, rồi lấy ra hai đỉnh vàng: “Đa tạ tiểu ca. Xin hãy nhận lấy!”

Tiểu nhị hết lời từ chối, song Hương Nữ nhất quyết không chịu, nên đành phải nhận, sau đó đánh chiếc xe không sang một bên nhường đường cho Giả Xá Nhân, rồi quay đầu xe, vái chào đến mấy lần, mới đánh xe trở về.

Giả Xá Nhân ra roi thúc ngựa, tiến về phía Kỳ Thành.

Khi đến Kỳ Thành, đã quá canh ba. Giả Xá Nhân tìm được một quán trọ, bảo chủ quán mang nước nóng tới, đến cơm cũng không kịp ăn, lập tức rửa sạch các vết thương trên người Trương Nghi, nặn bỏ mủ. Điều khiến Hương Nữ vô cùng kinh ngạc là Giả Xá Nhân dường như đã biết rõ bệnh tình của Trương Nghi, thuốc thang sẵn sàng, hết như một thầy lang lão luyện, động tác thành thục, chẳng mấy chốc đã giúp Trương Nghi đắp xong thuốc mới, rồi đưa mấy gói thuốc cho Hương Nữ, giục nàng mau mau đi sắc.

Chăm sóc cho Trương Nghi xong xuôi, cũng vừa lúc chủ quán mang cơm nước lên. Hương Nữ bón cho Trương Nghi ăn nửa bát cháo loãng, thấy Trương Nghi lại ngủ thiếp đi, mới qua dùng cơm cùng Giả Xá Nhân.

Ăn được mấy miếng, Hương Nữ từ từ đặt đĩa xuống, ngược nhìn Giả Xá Nhân, hỏi: “Giả tiên sinh, rốt cuộc tiên sinh là ai?”

Giả Xá Nhân cười nói: “Tại hạ quên không giới thiệu, tại hạ là người buôn bán, từ Hàm Đan đến. Vốn định đến Sính Đô nhập hàng phương nam, không ngờ tình hình thay đổi, thành ra công cốc.”

“Ồ!” Hương Nữ khẽ gật đầu, song ánh mắt vẫn bán tín bán nghi. “Tiểu nữ cứ ngỡ tiên sinh là thầy thuốc.”

Giả Xá Nhân lại cười: “Người làm ăn buôn bán quanh năm đi nam về bắc, khó tránh những lúc đau đầu chóng mặt, nên tại hạ mới học thêm chút y

thuật. Hòm thuốc kia, tại hạ thường xuyên mang theo bên cạnh, một là để dùng cho mình, hai là nếu chẳng may gặp phải việc gấp, cũng dễ bề ứng phó. Hôm nay, chẳng phải đã có tác dụng rồi ư?” Nói đoạn, cười lớn vài tiếng, nghiêng đầu nhìn Hương Nữ. “Tại sao phu nhân lại hỏi như vậy?”

“Không có gì!” Hương Nữ thở phào. “Tiểu nữ chỉ hiếu kỳ mà thôi!”

Giả Xá Nhân cười nói: “Nếu là vậy, tại hạ cũng xin hiếu kỳ mà hỏi một câu, tại sao sĩ tử lại bị thương trầm trọng đến vậy?”

Hương Nữ cảm thấy đối phương không giống như người của Chiêu Dương phái đến, nên đã kể lại toàn bộ sự việc Trương Nghi bị hãm hại cho ông ta nghe.

Giả Xá Nhân ra vẻ kinh ngạc: “Đại danh của Trương đại nhân, tại hạ ở Hàm Đan cũng nghe nói tới. Lần này đến Sính Đô, cả kinh thành đều đồn đại chuyện Trương đại nhân trộm ngọc Hoà thị bích, lúc đầu tại hạ không tin, sau đó... sau đó cũng phải tin, không ngờ câu chuyện lại có nhiều uẩn khúc đến vậy!” Rồi thở dài một tiếng. “Than ôi, thế đạo này...”

Hương Nữ ứa nước mắt, cúi gằm mặt không nói gì.

Một lúc sau, Giả Xá Nhân hỏi: “Xin hỏi phu nhân, hai người dự định đi đâu?”

Hương Nữ khẽ lắc đầu, nước mắt lăn dài: “Đã tới bước này rồi, tiểu nữ cũng chẳng còn nhà để quay về nữa. Sau này đi đến đâu, phải đợi phu quân chữa lành thương tích, rồi để phu quân quyết định. Xin hỏi tiên sinh, phu quân... không có gì đáng ngại chứ?”

“Phu nhân yên tâm!” Giả Xá Nhân cười nói. “Bệnh của Trương đại nhân,

cứ giao cho Xá Nhân!”

Hương Nữ lại vòng tay hành lễ, nói: “Tiểu nữ đa tạ tiên sinh tương trợ!”

Ngày hôm sau, Giả Xá Nhân bảo chủ quán chuyển họ sang một khu nhà yên tĩnh, đi mua thuốc về, đóng chặt cửa, hạn chế ra vào, để Trương Nghi tĩnh tâm dưỡng thương.

Nhờ có Giả Xá Nhân chữa trị và Hương Nữ hết lòng chăm sóc, thương thế của Trương Nghi nhanh chóng hồi phục, chưa đầy nửa tháng đã có thể xuống giường đi lại. Trương Nghi và Giả Xá Nhân cũng trở thành bạn tốt, ngày ngày đàm thiên thuyết địa, nói chuyện kim cổ.

Lại thêm vài ngày nữa, cung Sở ban chiếu lệnh, Chiêu Dương thăng chức lệnh doãn. Giả Xá Nhân đọc được cáo thị, liền quay về kể lại cho Hương Nữ.

Hương Nữ hỏi: “Giả tiên sinh, phu quân có thể lên đường được chưa?”

Xá Nhân gật đầu nói: “Nếu như đi chậm thì không có gì đáng ngại!”

Hương Nữ vội nói: “Giả tiên sinh, nơi này không ở được nữa. Đến khi Chiêu Dương lên nắm quyền, chắc chắn hẳn sẽ không tha cho phu quân!”

Giả Xá Nhân gật đầu, cùng Hương Nữ đi vào trong phòng bàn với Trương Nghi.

Trương Nghi cười vang mà nói: “Đây là tin tốt lành, hai người có gì lo lắng?”

“Tin tốt lành?” Giả Xá Nhân, Hương Nữ đều ngẩn người.

“Tại hạ vốn chẳng có thù oán gì với Chiêu Dương, ông ta hãm hại tại hạ,

chẳng qua chỉ vì chức vị lệnh doãn. Nay ông ta đã được như ý nguyện, tại hạ đã không còn nguy hiểm nữa. Vả lại, nếu người này thực lòng muốn hại chết tại hạ, cũng chẳng phải đợi đến lúc này. Khi ở trong ngục, cho dù tại hạ có mười cái mạng, cũng chết lâu rồi!”

Nghe Trương Nghi nói vậy, Giả Xá Nhân, Hương Nữ đều gật gù, cũng cảm thấy yên tâm.

“Tuy nhiên,” Trương Nghi quay sang Giả Xá Nhân, “quả thực nơi này không thể ở lâu, đã đến lúc chúng ta phải đi rồi. Hơn nữa, Giả huynh là người làm ăn buôn bán, cũng không thể vì tại hạ mà để lỡ công việc!”

Giả Xá Nhân đáp: “Buôn bán là việc nhỏ. Trương Tử muốn đi đâu, có thể nói cho tại hạ biết chẳng?”

Trương Nghi suy nghĩ hồi lâu, thở dài sườn sượt: “Than ôi, nói tới chuyện này, tại hạ cũng không biết phải thế nào. mấy ngày nay tại hạ đã nghĩ đi nghĩ lại, nhưng nghĩ mãi mà vẫn chưa biết nên đi đâu.”

“Phu quân!” Hương Nữ nói chen vào. “Nếu chúng ta không sợ Chiêu Dương, vậy hãy đến núi Tra Nha. Đó là địa bàn của thiếp, đến đó, chúng ta sẽ không còn lo lắng!”

Trương Nghi cười gượng một tiếng: “Nếu chỉ để không phải lo lắng, ta đi đâu chẳng được, sao phải đến sơn trại nhà nàng?”

Hương Nữ biết Trương Nghi có chí lớn, sắc mặt hơi đỏ lên, mím chặt môi không nói gì nữa.

“Theo ý của tại hạ,” Giả Xá Nhân khẽ đặng hắng một tiếng, rồi vòng tay nói, “Trương Tử có thể tới nước Hàn. Năm ngoái, tại hạ từng đến Trịnh

Thành, cũng hiểu qua về tình hình nước Hàn. Sau khi Thân Bất Hại qua đời, Hàn Hầu một lòng tìm kiếm người thay thế, song đến nay vẫn chưa gặp được ai. Với tài của Trương Tử, chắc chắn sẽ được trọng dụng!”

“Phò tá nước nhỏ, sao thoả được chí lớn?” Vừa dứt lời, Trương Nghi liền cảm thấy thất thố, vội vàng ôm quyền nói thêm một câu. “Xin đa tạ Giả huynh!”

Nhưng Giả Xá Nhân làm như không nghe thấy, bật cười mà nói: “Nước Ngụy thế nào? Ngụy Vương trong có Huệ Tử, ngoài có Bàng Quyên, thế nước lại trở nên cường thịnh, hoặc giả có thể thoả được chí lớn của Trương Tử. Hơn nữa, Trương Tử lại là người nước Ngụy, cũng có thể nghĩ đến việc lập nghiệp ở quê hương!”

“Nước Ngụy bảy năm về trước, miệng hùm gan sứa; nước Ngụy ngày hôm nay, trong ngoài khô kiệt, chẳng qua là miếng thịt ngon đặt bên miệng người khác mà thôi!” Trương Nghi lại lắc đầu, cất giọng hờ hững. “Hơn nữa, tại hạ và Bàng Quyên cũng từng có hiềm khích, không muốn ở cùng một triều!”

Giả Xá Nhân suy nghĩ một lúc: “Còn nước Tề thế nào?”

Trương Nghi lắc đầu than thở: “Than ôi, Giả huynh có điều không biết, mặc dù Tề là nước mạnh, nhưng cũng khó thoả chí của tại hạ.”

“Sao Trương Tử lại nói vậy?” Giả Xá Nhân kinh ngạc. “Đất Tề rộng hàng nghìn dặm, dân chúng đông đúc, vua tôi hiền minh, phong tục khai hoá, từ thời Xuân Thu đã xưng bá thiên hạ, hiện giờ cũng được coi là nước lớn...”

“Giả huynh mới chỉ biết một mà thôi!” Trương Nghi chậm rãi nói. “Kẻ

thành được đại sự, tất phải có được thiên thời, địa lợi, nhân hoà. Tề phía đông giáp biển lớn, phía tây giáp Tam Tấn, ba mặt nam, bắc, tây đều không có nơi hiểm yếu để phòng thủ, lợi công không lợi thủ, chẳng may có chuyện bất trắc, chỉ còn cách dựa lưng vào biển mà đánh. Trong ba cái trên, tạm thời không nói tới thiên thời, mặc dù Tề có được nhân hoà, nhưng không có được địa lợi.”

“Nếu nói như vậy, Trương Tử nên đến nước Tần!”

Nghe thấy hai chữ nước Tần, Trương Nghi thần sắc đại biến, ánh mắt toé lửa, lạnh nhạt nói: “Xin Giả huynh đừng nói đến nước Tần!”

“Ồ?” Lúc này Giả Xá Nhân cũng nhớ tới lời dặn của Tô Tần trước lúc từ biệt, đột nhiên cảm thấy tò mò, vờ ngạc nhiên hỏi. “Nước Tần bốn phía hiểm ải, dân giàu nước mạnh, Tần Công tuổi trẻ tài cao, hiền minh tột bậc, cả ba thứ thiên thời, địa lợi, nhân hoà đều có cả, đáng là nơi dụng võ của Trương Tử, có sao Trương Tử...”

Trương Nghi siết chặt năm đấm đến kêu lên răng rắc, lời nói rít qua kẽ răng: “Người Tần giết chết tiên phụ, bức tử tiên mẫu, bá chiếm toàn bộ gia sản tổ tiên, tại hạ đời này chưa diệt được Tần, thề không cam chịu!”

“Ồ!” Giả Xá Nhân đã hiểu ra, vội ôm quyền vái mà nói. “Tại hạ không biết Trương Tử có thù nhà, đã nói lời xúc phạm, xin Trương Tử đừng để bụng!”

Trương Nghi dường như cũng nhận ra mình hơi quá lời, bèn vái đáp lễ, giọng điệu hơi hoà hoãn trở lại: “Là tại hạ nóng giận thái quá, tâm địa hẹp hòi, khiến Giả huynh cười chê rồi. ‘Lẽ’⁽¹⁾ có câu, “thù giết cha không đội trời chung”, cả nhà tại hạ bị hại trong tay người Tần, lần này đến Sở một là để

thoả chí lớn, hai là muốn mượn tay người Sở giúp tại hạ báo thù. Nước Sở rộng lớn trù phú, tại hạ vốn cho rằng đó là một con mãnh hổ, nhưng thật không ngờ lại là hổ giấy, chỉ biết dọa người!”

Giả Xá Nhân gật gù, cúi đầu suy nghĩ một hồi, rồi ngẩng lên hỏi: “Trương Tử có thực sự muốn báo thù?”

“Điều này có thể là giả được ư?”

“Nếu nói như vậy, tại hạ có một câu, không biết Trương Tử có muốn nghe chăng?”

“Tại hạ xin lắng nghe!”

“Tại hạ vừa từ Hàm Đan đến, trước lúc lên đường có nghe Tô Tử đang được trọng dụng ở Triệu, được Triệu Hầu bái làm tướng quốc, nghe nói muốn hợp tung Tam Tấn. Một nước Ngụy đã đủ mạnh rồi, nếu như Tam Tấn hợp lại, thiên hạ còn ai địch nổi? Nếu Tô Tử hoàn thành được chí này, chắc chắn sẽ trở thành kẻ địch của người Tần. Trương Tử đã không có nơi nào để đi, tại hạ thiết nghĩ...” Giả Xá Nhân đưa mắt nhìn Trương Nghi, dừng lại nửa chừng.

Trương Nghi lại sầm mặt, cúi gằm đầu xuống, hai tay siết cứng vào nhau, dường như muốn xé xác đối phương thành trăm mảnh.

“Tại hạ thiết nghĩ...” Giả Xá Nhân vờ như không nhìn thấy, vẫn nói tiếp, “hay là Trương Tử hãy đến Hàm Đan. Trương Tử và Tô Tử là đồng môn, Tô Tử chắc chắn sẽ tiến cử ngài. Thường có câu, thiên thời địa lợi không bằng nhân hoà, Trương Tử là đại tài, Tô Tử cũng là đại tài, nếu hai người liên thủ hợp sức, lo gì không thành đại nghiệp? Tam Tấn hợp tung, lại có cơ mưu của

hai vị, phía đông có thể chế ngự Tề, phía nam có thể chế ngự Sở, còn về phía tây, nước Tần dù có là tảng đá ngoan cố, rồi cũng sẽ bị sức mạnh này nghiền thành cám vụn!”

Sau một hồi trầm tư dài dằng dặc, cuối cùng Trương Nghi cũng ngẩng đầu lên, cười gượng một tiếng, lắc đầu thở dài: “Than ôi! Số phận quả thực trêu ngươi! Khi ra khỏi Quỷ Cốc, tại hạ tự cho rằng mình thông minh hơn người, có thể thành công trước một bước, vì vậy đã nói lời ngông cuồng. Không ngờ... đã hai năm rồi, tại hạ vẫn chỉ là ếch ngồi đáy giếng, chẳng có gì trong tay. Nhìn sang Tô Tần, chẳng nói lời nào, nhưng đã thành tựu đại nghiệp, danh tiếng lẫy lừng thiên hạ.”

“Trương Tử chớ nên nói vậy!” Giả Xá Nhân bật cười mà nói. “Trương Tử dùng ba tactic đánh bại Việt Vương Vô Cương, giúp Sở đoạt được đất Việt, thiên hạ không ai không biết. Người ta sống ở trên đời, lập được đại công như ông này, cũng coi như sống không uổng phí. Trương Tử, theo ý của tại hạ, đừng nên do dự nữa, hãy lập tức lên đường đến Hàm Đan!”

Lại một hồi im lặng nữa trôi qua, rồi Trương Nghi ngẩng đầu, nhìn ra ngoài cửa, thở dài một tiếng: “Than ôi, thiết nghĩ Trương Nghi ta, đường đường là một đại trượng phu, thế mà đến hôm nay, lại trở thành rồng bơi bãi cạn, đã chẳng còn chốn nào dụng võ!” Lại im lặng một lúc, cười nhạt một tiếng. “Việc trên thế gian, thật đáng nực cười. Quanh quẩn một vòng, cuối cùng lại phải đến nhờ cậy hẳn!” Rồi khẽ lắc đầu. “Quả thực tại hạ không thể đến Hàm Đan được!”

“Trương Tử càng nói càng xa rồi!” Giả Xá Nhân lại cười. “Thành bại trong đời, không thể luận theo trước mắt. Nghe nói Tô Tử du thuyết Tần

không thành, thất chí về quê, bộ dạng rách rưới thảm hại, còn tệ hơn cả Trương Tử bây giờ không biết bao nhiêu lần. Hơn nữa, lần này Trương Tử đến đó là để hợp tác với Tô Tử, chứ không phải đến để nhờ cậy. Trong làm ăn buôn bán, chỉ mưu lớn chứ không mưu nhỏ, nếu Trương Tử muốn thành đại nghiệp, sao lại không gạt bỏ chút sĩ diện còn con con này?” Nói đoạn, đưa mắt nhìn sang Hương Nữ.

“Phu quân!” Hương Nữ tiếp lời. “Giả tiên sinh nói rất phải, phu quân đã kết nghĩa cùng Tô huynh, chắc hẳn Tô huynh sẽ không chê bai!”

“Chê bai?” Trương Nghi lừ mắt lờm Hương Nữ. “Ta đến với hã, đã là nể mặt hã lắm rồi! Nếu như hã dám chê bai, thì ta...”

Nghe thấy lời này, Giả Xá Nhân biết Trương Nghi đã xuôi, bèn cười ha hả, đứng dậy nói: “Việc không nên chậm trễ, tại hạ sẽ đi chuẩn bị xe!”

Trương Nghi tỏ ra ngần ngại: “Như vậy chẳng phải làm lỡ việc làm ăn của Giả huynh ư?”

Giả Xá Nhân cười vang mà nói: “Có thể kết bạn với Trương Tử, đó mới là mối làm ăn lớn nhất của tại hạ. Hơn nữa, tại hạ từ Hàm Đan đến, giờ cũng phải quay về. Đường dài dằng dặc, có Trương Tử, phu nhân đồng hành, còn gì vui bằng?”

Trương Nghi vòng tay nói: “Nếu đã nói vậy, tại hạ xin đa tạ Giả huynh!”

Công tử Hoa từ Đại Lương trở về cung Tần, đang bẩm báo lại tình hình nước Ngụy, thì nội thần bước vào, trình lên mật báo của Trần Chân gửi về từ Sính Đô.

Huệ Văn Công mở ra xem, vừa liếc nhìn, đột nhiên đứng phắt dậy, sắc mặt hồ hởi, ánh mắt dán chặt vào bản mật báo, phá lên cười sảng khoái.

“Chúa thượng, có tin tốt lành ư?” Hai con mắt của công tử Hoa cũng dán chặt vào Huệ Văn Công, khê giọng hỏi.

“Tin tốt, tin tốt, rất tốt!” Huệ Văn Công lại cười vang, đáp liên miêng.

“Dám hỏi chúa thượng, là tin tốt gì vậy?” Thấy Huệ Văn Công vui mừng lộ ra nét mặt, công tử Hoa đoán rằng không phải chuyện tuyệt mật, liền tiện miêng hỏi tiếp.

Huệ Văn Công cất bức thư vào trong tay áo, lại cười lớn một chặp, mới ngồi xuống chỗ, phấn khởi nói: “Đúng là việc tốt song hành! Khanh vừa báo tin Tôn Tẫn đã rời khỏi phủ Bàng Quyên, tạm thời thoát khỏi miệng hùm, Trần ái khanh cũng lập tức có tin vui báo về. Khanh thử đoán xem, đó là tin vui gì?”

Công tử Hoa khê đảo con người: “Nước Sở gặp hoạ rồi ư?”

Huệ Văn Công lắc đầu: “Tai hoạ là tin buồn, không phải tin vui.”

“Sở Vương lâm bệnh? Hoặc đã... băng hà rồi?”

“Khanh thật là...” Huệ Văn Công chỉ tay vào công tử Hoa cười nói, “chỉ nghĩ tới những chuyện xui xẻo. Băng hà là việc tang tóc, sao có thể là tin vui được?”

“Vậy thì...” Công tử Hoa lắc đầu, “thần đệ không đoán ra!”

“Ta biết khanh sẽ không thể đoán ra!” Huệ Văn Công lấy bức mật báo từ trong ống tay áo ra, lại đọc một lượt, cười đến không khép nổi miêng. “Thượng trụ quốc Chiêu Dương và Trương Nghi tranh giành chức lệnh doãn,

Chiêu Dương thấy không tranh nổi nên đã cầu cứu Trần ái khanh. Trần ái khanh giúp Chiêu Dương nghĩ ra diệu kế, bày cạm bẫy, vu cho Trương Nghi lấy cắp ngọc Hoà thị bích, bảo vật trấn cung của Sở Vương, rồi bắt Trương Nghi nhốt vào ngục, đánh đập tra tấn đến thập tử nhất sinh. Sau đó, nhờ thái tử Hoè ra mặt ứng cứu nên Trương Nghi mới giữ được mạng sống. Ha ha ha, anh tài một thuở, lần này lại trở thành đạo tặc trong thiên hạ, ha ha ha!”

“Quả nhiên là việc tốt!” công tử Hoa cũng bật cười. “Thần đệ sẽ lập tức lên đường, đi đón tên trộm đó về đây!”

“Không! Không! Không!” Huệ Văn Công lập tức lắc đầu. “Không phải vội, kịch hay phải diễn từ từ! Nghe nói kẻ này tâm cao khí ngạo, để hấn nểm chút mùi khở sở đã!”

“Chúa thượng!” Công tử Hoa vội nói. “Trương Tử là bậc đại tài, chẳng may bị người khác cướp mất...”

“Ngoài quả nhân ra, còn có vị quân chủ nào muốn dùng một tên trộm cắp?” Huệ Văn Công càng nói càng phẫn chấn. “Hơn nữa, nghe Trần ái khanh nói, người này tâm chí không thua kém Tô Tần, hấn không đến Tần mới là lạ!”

Công tử Hoa ngẫm nghĩ một lúc, rồi vòng tay nói: “Chúa thượng thánh minh!”

“Này Tiểu Hoa!” Huệ Văn Công ngẩng đầu nhìn. “Tranh chấp lớn hiện nay không phải chỉ ở một thành một trì, mà là anh tài trong thiên hạ. Tôn Tử là bậc đại tài, phải đưa bằng được về Tần, nhưng cũng không được quá hấp tấp, nếu không Bàng Quyên sẽ sinh nghi. Lần này khanh trở về, hãy nghỉ ngơi mấy hôm, tạm thời không đi Đại Lương vội!”

“Chúa thượng muốn thần đệ làm việc gì?”

“Đi Hàm Đan một chuyến!”

“Đi Hàm Đan?”

“Đúng, đi đón Trương Tử!”

“Trương Nghi?” công tử Hoa tròn mắt, kinh ngạc nhìn Huệ Văn Công.

“Phải!” Huệ Văn Công gật đầu, thu nụ cười lại. “Mấy ngày trước thượng đại phu báo tin, nói là muốn đến Hàm Đan chờ Trương Nghi, sẽ về chậm mấy hôm. Lúc đó quả nhân còn không hiểu, nhưng giờ thì đã hiểu rồi. Lúc này Khanh nói cũng đúng, ta phải đề phòng vạn nhất. Khanh hãy đến Hàm Đan một chuyến, phối hợp với thượng đại phu, nhất định phải đưa được Trương Nghi lành lặn trở về!”

“Thần đệ lĩnh chỉ!”

Giả Xá Nhân chờ vợ chồng Trương Nghi đi hơn bốn mươi ngày đêm, cứ ngày đi đêm nghỉ, tới buổi trưa hôm nay đã đến được Hàm Đan.

Vừa vào cổng thành nam, lập tức có người chặn xe, giao cho Giả Xá Nhân một bức thư. Giả Xá Nhân đọc xong, nhét vào trong tay áo, căn dặn người đó: “Hãy về nói lại với chủ nhân của người, ta tiễn khách xong sẽ lập tức tới ngay.”

Người đó đi rồi, Giả Xá Nhân quay sang Trương Nghi, khẽ thở dài một tiếng: “Ôi, việc buôn bán thực là phiền phức, chưa về đến nhà thì đã có người đợi sẵn ở đây, cứ như là đoán được trước vậy!”

Trương Nghi bật cười một tiếng, tỏ vẻ thông cảm.

Giả Xá Nhân ra roi thúc ngựa, chốc lát đã tới quán trọ Phong Vân. Chủ quán thấy là Giả Xá Nhân, vội chạy ra đón. Giả Xá Nhân chỉ vào hai vợ chồng Trương Nghi giới thiệu: “Đây là Trương Tử, bạn thân của Tô tướng quốc, còn đây là phu nhân của Trương Tử, từ nước Sở đến, tạm thời ở lại đây, làm phiền tới quý quán!”

Chủ quán mặt mũi tươi cười, vòng tay nói: “Giả tiên sinh yên tâm, Trương Tử là khách quý, tại hạ sẽ hầu hạ chu đáo!” Rồi quay sang Trương Nghi, Hương Nữ, khom lưng vái dài. “Quán trọ sơ sài, Trương Tử, phu nhân nếu không chê, xin mời vào trong chọn phòng!”

Chủ quán dẫn họ băng qua đại sảnh, đi đến sân sau, dừng lại trước một căn phòng, mở cửa ra rồi vái mà nói: “Trương Tử, phu nhân, xin hãy xem thử khu nhà này, không biết có vừa ý chăng?”

Trương Nghi vừa đưa mắt nhìn đã ngỡ ngàng, thật là khí thế phi phàm, rộng rãi sáng sủa, hai dãy nhà, sáu gian phòng, trang trí xa hoa, đồ đạc không thiếu thứ gì. Hương Nữ vội nói: “Ông chủ, khu nhà này rộng quá, có thể đổi cho khu nhỏ hơn không?”

Chủ quán do dự một lát, đưa mắt nhìn Giả Xá Nhân. Giả Xá Nhân chưa kịp lên tiếng, Trương Nghi đã xua tay, cười ha hả mà nói: “Không lớn, không lớn, sẽ ở đây!”

Chủ quán quay sang tiểu nhị, gọi lớn: “Tiểu nhị, khách ở khu Giáp, mang hành lý tới!”

Trên đường đi, Hương Nữ đã phải mua thêm không ít đồ dùng, gói thành

hai bọc lớn. Tiểu nhị từ xa dạ một tiếng, lập tức mỗi tay xách một bọc đi thẳng tới nơi.

Sắp xếp xong xuôi, Giả Xá Nhân quay sang Trương Nghi, Hương Nữ, vòng tay nói: “Trương Tử, tâu phu nhân, việc tiếp theo đã có Tô tướng quốc, tại hạ cũng thấy yên tâm rồi. Tại hạ có chút việc làm ăn phải xử lý gấp, không thể bồi tiếp được nữa!”

Trương Nghi, Hương Nữ cùng vòng tay đáp lễ: “Đa tạ Giả huynh!”

Trương Nghi, Hương Nữ tiễn Giả Xá Nhân ra khỏi quán trọ, lưu luyến từ biệt, rồi quay vào trong phòng.

Vừa vào trong phòng, Hương Nữ đã sập cửa đánh “rầm”, rồi nói với Trương Nghi: “Phu quân, đã hết tiền rồi, sao có thể ở khu nhà này được?”

“Chẳng phải trong túi vẫn còn ư?”

Hương Nữ lấy túi tiền mở ra xem, bên trong chỉ còn mấy xu tiền đồng, chẳng còn đỉnh vàng nào hết. Hương Nữ bấm ngón tay tính toán rồi nói: “Ngận đại nhân biếu tặng tổng cộng mười đỉnh vàng, trả cho thầy thuốc hết ba đỉnh, đưa cho tiểu nhị một đỉnh để mua thuốc, khi tiểu nhị quay về lại tặng cho hai đỉnh. Còn lại mấy đỉnh, trên đường đã tiêu pha gần hết rồi!”

Trương Nghi khẽ chau mày: “Nàng thử tìm lại xem, có sót chỗ nào không?”

Hương Nữ cười buồn, giọng nói có phần trách móc: “Trên đường đi, Giả tiên sinh nhiều tiền như vậy mà còn biết tiết kiệm, chúng ta trên người chẳng có tiền, nhưng lại tiêu xài phung phí, còn dư chùng này cũng đã nhiều lắm rồi!”

Trương Nghi trầm ngâm một hồi, rồi bật cười: “Phu nhân yên tâm, hiện giờ chủ quán vẫn chưa biết chúng ta nhả túi, cứ tạm thời ở đây mấy hôm. Đợi sau khi gặp được Tô Tần, đừng nói là chút tiền mọn này, cho dù là trăm lượng vàng cũng chẳng phải chuyện lớn.”

“Vâng!” Nghĩ đến Tô Tần, Hương Nữ yên tâm gật đầu, dịu dàng ngả vào người Trương Nghi.

Sáng hôm sau, Hương Nữ thức dậy từ sớm, rửa mặt chải đầu xong liền lấy bộ áo mũ mới mà Giả Xá Nhân tặng cho Trương Nghi khi ở Trịnh Đô nước Hàn, giúp Trương Nghi mặc vào. Trương Nghi đứng trước gương ngắm nghía một lúc, rồi quay sang Hương Nữ, cười hỏi: “Có vừa không?”

“Vâng!” Hương Nữ đưa tay chỉnh lại vai áo, gật đầu hài lòng.

“Ta là phượng hoàng thất thế, mặc dù đã ngã một cú thảm hại, song phong thái không thể đánh mất được!” Trương Nghi bật cười mấy tiếng, khẽ nhún vai, cất tờ danh thiếp vừa viết tối qua vào trong tay áo, đưa tay vẫy Hương Nữ. “Ta đi đây!”

Hương Nữ đứng tựa cửa, đưa ánh mắt chan chứa tình ý nhìn Trương Nghi bước qua đại sảnh. Hương Nữ đang định quay người trở vào, bỗng thấy Trương Nghi lộn trở lại, liền chạy ra đón: “Phu quân, chàng quên gì ư?”

“Không quên gì!” Trương Nghi gãi đầu, vẻ hơi lúng túng. “Chỉ là bỗng dưng sức nhớ ra một chuyện. Nghi và Tô Tần là bạn đồng môn nhiều năm, trước đây thường trêu chọc lẫn nhau. Chốc nữa gặp hân, ắt hân sẽ mời Nghi uống rượu, chắc chắn cũng sẽ theo Nghi về quán trọ, có lẽ sẽ ngủ cùng

giường với Nghi. Nếu như gặp nàng, biết nàng là... thê tử của Nghi, chắc hẳn sẽ hết lời trêu chọc, khiến Nghi phải phát ngượng!”

Hương Nữ ngẩn người: “Ý phu quân là...”

“Ý Nghi là...” Trương Nghi đắn đo một lát, “lát nữa Tô huynh đến, nàng hãy xưng là Hương công chúa của nước Ngô, lần này đến Triệu, vừa hay đồng hành với Nghi...”

Chưa đợi Trương Nghi nói xong, Hương Nữ đã bật cười thành tiếng: “Phu quân, không phải nói như thế! Vòng vo phức tạp, nghe thực phiền hà. Khi Tô huynh đến, phu quân hãy nói rằng Hương Nữ là nô tỳ kiêm hộ vệ, đi theo hầu hạ phu quân, như vậy là được rồi!”

“Như vậy... làm sao có thể được?”

“Có gì mà không được?” Hương Nữ cười khúc khích. “Thực tế cũng đúng là như vậy mà!”

Trương Nghi cười vang, rồi yên tâm bước ra khỏi quán.

Trương Nghi đã dò la từ trước, biết rằng hôm nay không phải ngày lên triều, vì vậy cũng không cần gấp gáp, cứ thong thả đi tới phủ tướng quốc, cũng chính là phủ Phụng Dương Quân trước đây.

Có lẽ do Trương Nghi tới quá sớm, nên cánh cổng sơn son trước phủ Tô Tần vẫn đóng im ỉm. Trương Nghi đi tới bên con sư tử đá ngoài cổng, tỳ một chân lên móng con vật, khệnh khạng đứng chờ, đồng thời nhăm nhòm xem lát nữa gặp Tô Tần sẽ phải nói năng thế nào. Tóm lại, tuyệt đối không được để Tô Tần coi thường.

Một lát sau, cánh cổng chợt kêu lên cọt kẹt rồi từ từ mở toang, một người

cầm chổi đi ra, đang định quét tước, đột nhiên thấy Trương Nghi đang đập chân lên con sư tử đá, liền quát lớn: “Người là ai, sao dám đập lên sư tử của phủ tướng quốc?”

Sắp được gặp Tô Tần, Trương Nghi vốn đang khí sắc hí hửng, đột nhiên lại bị ăn quát, khiến hấn nổi khùng, trừng mắt nhìn người kia một cái, đập thêm mấy phát nữa lên móng sư tử đá, rồi cười hềnh hếch mà nói: “Ta cứ đập đấy, người làm gì được nào?”

Người này không nói năng gì, lập tức chạy ngược trở vào.

Một lúc sau, một đám gia đình chạy ủa ra, nhâu nhâu xông lại vây lấy Trương Nghi.

Trương Nghi khê đảo con người, thầm nghĩ nếu giờ ầu đả với bọn này, lát nữa gặp Tô Tần cũng khó ăn khó nói, bèn hạ chân xuống, khê ôm quyền, cười hì hì mà nói: “Mấy người các vị ra đón khách đó ư? Đi đi! Đón khách cũng không tới lượt các người, mau đi gọi chủ nhân của các người ra đây!”

Nghe Trương Nghi nói năng ngang ngược, đám gia đình đều khựng cả lại, một môn nhân lớn tuổi hơn cả trong đám bèn ôm quyền hỏi: “Tiên sinh là ai?”

“Họ Trương tên Nghi. Mau đi tìm chủ nhân của các người, gọi ra đây đón khách!”

Môn nhân ngấn người kinh ngạc, đưa mắt nhìn đám gia đình, lại quay sang nhìn Trương Nghi thăm dò, rồi vòng tay hỏi: “Tiên sinh có biết chủ nhân nhà chúng tôi là ai không?”

Trương Nghi cười vang vài tiếng, nói lớn: “Chẳng phải là họ Tô tên Tần

hay sao?”

“Tiên sinh có danh thiếp không?”

“Có! Có! Có!” Trương Nghi lấy danh thiếp từ trong tay áo ra đưa cho môn nhân.

Môn nhân xem xong, bèn ôm quyền nói: “Xin tiên sinh đợi cho một lát, tiểu nhân lập tức vào bẩm báo chúa công, rồi sẽ ra nghênh đón.”

Môn nhân đi vào, một lát sau lại chạy ra, vái Trương Nghi một vái, rồi đưa trả lại danh thiếp: “Tiên sinh, vô cùng tạ lỗi, chúa công tối qua vào cung, cả đêm không về, mời tiên sinh hôm sau lại đến!”

“Ồ! Hẳn vào cung rồi ư?” Trương Nghi ngần ngừ hồi lâu mới thốt ra được một câu, nhận lấy danh thiếp, sau đó chậm chạp quay bước ra về.

Ngày hôm sau, Trương Nghi lại đến, đưa danh thiếp cho môn nhân. Môn nhân đi vào, sau đó lại trở ra, trả lại danh thiếp, vái mà nói: “Hôm qua tướng quốc vẫn chưa trở về, xin tiên sinh mấy hôm nữa lại đến!”

“Hẳn đi đâu?” Trương Nghi hỏi.

“Không giấu tiên sinh,” môn nhân tiến lên một bước, ghé tai thầm thì, “nghe nói là theo hầu chúa thượng đi săn ở Lộc Uyển!”

“Khi nào mới trở về?” Trương Nghi sốt ruột hỏi.

Môn nhân lắc đầu: “Không biết được! Hầu chúa thượng đi săn, chí ít cũng phải dăm ba ngày!”

Tô Tần không có trong phủ, có sốt ruột cũng chẳng ích gì. Trương Nghi

đứng được ra hồi lâu, thở ngắn than dài một chặp, rồi lại lầm lũi ra về.

Lại qua bảy ngày nữa, Trương Nghi không còn một xu dính túi, chẳng khác nào ngồi trên đồng lửa, ngày nào cũng đến hỏi thăm, cuối cùng đến hôm nay, được chủ quán trọ cho biết tướng quốc đại nhân đã hồi phủ, bèn lập tức đến cầu kiến.

Môn nhân vòng tay vái mà nói: “Đúng là tướng quốc đã trở về, tiên sinh đợi cho một lát, tiểu nhân sẽ vào bẩm báo!” Rồi nhận lấy danh thiếp của Trương Nghi, quay người trở vào.

Trương Nghi đứng ở ngoài cổng, chờ đợi suốt một canh giờ, môn nhân mới hùng hục chạy ra, vừa thở hổn hển vừa vái mà nói: “Để... để tiên sinh... đợi lâu, thực... thực có lỗi!”

Trương Nghi vội hỏi: “Chúa công của người đâu?”

“Chúa... chúa công đang... đang tiếp khách, nghe nói là... sứ thần nước Hàn, đang bàn... đại sự. Tại hạ đã... đã bẩm báo rồi, chúa công cũng... đã nhận danh thiếp, hẹn tiên sinh... giờ Thìn sáng mai... hãy đến!”

Trương Nghi nộ khí bốc lên ngùn ngụt, quát lớn: “Đại sự cái gì? Người mau vào báo với Tô Tần, nói là có Trương Nghi đến thăm, bảo hã mau ra cổng nghênh tiếp!”

Môn nhân vội vòng tay nói: “Tiểu nhân... không dám. Tiểu nhân khẩn cầu tiên sinh hãy trở về cho, ngày mai... lại đến!” Hơi thở đã điều hoà trở lại, hai tay đưa ra một tấm thẻ, nói. “Đây là thẻ báo, giờ Thìn ngày mai, tiên sinh mang thẻ này đến, sẽ không cần bẩm báo nữa!”

Trương Nghi giậm chân mấy cái, nhưng cũng chẳng làm gì được, đành

phải nhận lấy thẻ báo, hậm hực quay về.

Thực ra, trong mấy ngày nay, Tô Tần không tiếp sứ thần nước Hàn, cũng chẳng phải theo Triệu Hầu đi săn, mà ngày nào cũng ngồi trong phủ, nghe Giả Xá Nhân kể về tình hình nước Sở và tình cảnh của Trương Nghi. Lúc này đang kể đến đoạn Chiêu Dương bày kế hãm hại Trương Nghi, khiến Tô Tần nghe mà hai mắt thần thờ.

Giả Xá Nhân kể xong một đoạn, bưng chén trà lên nhấp một ngụm.

Tô Tần hồi tưởng kỹ càng một lượt sự việc ngọc Hoà thị bích, nhắm mắt suy nghĩ một lúc, rồi chau mày hỏi: “Nhìn vào cạm bẫy này, từ đầu đến cuối, tuy về đại thể vẫn còn sơ sót, nhưng về mặt chi tiết lại kín kẽ liên mạch, không một sơ hở. Nghe nói Chiêu Dương là người thô lỗ, làm sao có thể chu toàn như vậy được?”

“Là do Trần Chấn bày mưu!” Giả Xá Nhân chép miệng mấy tiếng, chậm rãi nói. “Trần Chấn nhận uỷ thác của Tần Công, đã ở nước Sở hơn hai năm nay. Loại trừ Trương Nghi cũng chỉ là một trong số rất nhiều công lao ông ta đã lập được.”

Tô Tần thở dài một tiếng: “Than ôi, quân chủ liệt quốc, chỉ có Tần Công là bậc đại tài. Vừa có mưu rộng chí cao, lại biết cách dùng người, mưu sự luôn vẹn toàn chu đáo. Nếu người này vào Quỷ Cốc, được tiên sinh chỉ dẫn, thì thiên hạ thái bình chỉ còn là thời gian.”

Xá Nhân vòng tay nói: “Tô Tử lúc nào cũng nghĩ tới thiên hạ thái bình, thực khiến người ta khâm phục.”

“Giả huynh nói vậy là không hiểu tại hạ rồi!” Tô Tần cười buồn mà nói. “Trên đường chạy trốn khỏi Hàm Dương, tại hạ vẫn chưa nghĩ được như vậy. Khi cầm dùi nhọn đâm vào dùi trong căn lều cỏ rách nát đầu thôn Hiên Lý, tại hạ vẫn chưa nghĩ được như vậy!”

“Ồ, lúc đó Tô Tử nghĩ thế nào?”

“Lúc đó tại hạ chỉ nghĩ đến mình. Chỉ nghĩ đến chuyện tại sao tại hạ du thuyết Tần không thành, làm cách nào mới có thể xoay chuyển số phận, để kiếp này có được thành tựu huy hoàng.”

Giả Xá Nhân gật đầu, hỏi: “Từ khi nào Tô Tử bắt đầu nghĩ cho thiên hạ?”

Tô Tần nhớ tới cầm sư, nhớ tới tuyệt khúc đêm ấy, bất giác đau buồn thương cảm, cúi đầu rầu rĩ một hồi, tiếng nói như bật ra từ sâu trong cổ họng: “Là do nghe được tiếng đàn của một người!” Im lặng hồi lâu, lại thốt ra một câu. “Tiếng đàn của người này vô cùng tuyệt diệu, xứng danh là thiên hạ đệ nhất cầm!”

Giả Xá Nhân đang lắng tai muốn nghe tiếp, nhưng Tô Tần lại cười buồn một tiếng, đổi sang chuyện khác, vòng tay nói: “Không nhắc đến chuyện này nữa. Nghe nói đi cùng Trương Nghi còn có một nữ tử nữa, cô ta là ai?”

“Là phu nhân của hần!” Giả Xá Nhân đáp. “Nữ tử này là hậu duệ của Công Tôn Hùng, đại phu nước Ngô xưa kia. Cha cô ta là Công Tôn Điệt, vì muốn báo thù cho tiên tổ nên đã quyết chiến với Việt Vương Vô Cương, rồi cùng chết với kẻ thù.”

“Ồ?” Tô Tần rất đỗi hiếu kỳ. “Cô ta tên gì?”

“Công Tôn Yến! Bẩm sinh trên người đã có hương thơm lạ, nên còn gọi

là Hương Nữ. Hương Nữ thông minh lanh lợi, võ nghệ cao cường, nhưng tâm địa hiền lương, không những là một phu nhân tốt, mà còn là một kỳ nữ!”

“Tốt quá! Tốt quá!” Tô Tần khen ngợi luôn miệng. “Hiền đệ có phúc như vậy, thật đáng mừng, tại hạ cũng thấy yên tâm!”

Giả Xá Nhân thoáng kinh ngạc: “Ồ, tại sao Tô Tử lại vui vì chuyện này?”

“Vì tại hạ nợ người này một nữ tử!”

Giả Xá Nhân đang định vặn hỏi đến cùng, thì quản gia Viên Báo đã bước vào bẩm báo: “Chúa công, tại hạ đã nhận danh thiệp của Trương Tử, hẹn Trương Tử giờ Thìn ngày mai quay lại. Trương Tử nổi giận dùm dùm, đã quay về rồi!”

Giả Xá Nhân cười nói: “Tô Tử đối xử với Trương Tử như vậy, đừng nói là Trương Tử, dù là tại hạ cũng sẽ phải uất giận.”

Tô Tần bật cười một tiếng: “Giả huynh, kịch hay thực thụ vẫn chưa bắt đầu đâu!” Rồi quay sang Viên Báo. “Mọi việc ngày mai đã chuẩn bị xong cả chưa?”

“Khởi bẩm chúa công,” Viên Báo đáp, “tất cả đã chuẩn bị xong xuôi. Từ giờ Thìn đến giờ Ngọ, tại hạ đã sắp xếp kín kẽ cả rồi!”

“Vũ công đã đến chưa?”

“Bẩm, đến rồi! Trâu huynh đã dẫn họ đi bày sân khấu, chắc lúc này cũng đang bận túi bụi!”

“Tốt lắm!” Tô Tần suy nghĩ một lúc, lại ngẩng đầu hỏi. “Còn phía người Tần thế nào?”

“Tất cả vẫn như cũ. Tuy nhiên hôm qua lại có thêm một quý tộc tìm đến, Sư Lý tiên sinh tỏ ra rất cung kính với người này!”

Tô Tần quay sang Giả Xá Nhân, cười nói: “Hắn công tử Hoa đã đến rồi! Nghe nói người này ở lì tại Đại Lương, hai mắt không lúc nào rời khỏi Tôn Tẫn, nhưng lần này Tần Công lại phái hắn tới đây, xem ra cũng đã hay tin Trương Tử đã đến. Xem ra lần này, người Tần nhất quyết phải có được Trương Tử bằng được!”

Giả Xá Nhân kinh ngạc: “Tô Tử, dường như điều gì Tô Tử cũng biết?”

Tô Tần cười vang. “Đây là bản tính! Làm nghề nào thì tinh thông nghề đấy mà!” Quay sang Viên Báo. “Hãy hẹn Sư Lý tiên sinh giờ Ngọ sáng mai đến phủ, nói rằng bản tướng mời ông ta đến xem một vở kịch hay!”

Trương Nghi đi một mạch thẳng về quán trọ, ngồi phịch xuống giữa phòng, mặt mũi tái xanh tái xám, thở hồng hộc.

Hương Nữ đoán rằng Trương Nghi lại bị từ chối, cũng định khuyên nhủ mấy câu, nhưng lại không biết mở miệng thế nào. Muốn không khuyên, song thấy bộ dạng của Trương Nghi như vậy, cũng thấy đau lòng, nên đành phải đến ngồi cạnh hắn, im lặng một lúc, rồi hỏi khẽ: “Tô huynh vẫn chưa về ư?”

Trương Nghi thình lình đứng bật dậy, hung hãn giật phắt lấy tấm gương đồng bên cạnh ném thẳng ra cửa. Tấm gương đồng va trúng cột trụ hành lang, rớt xuống đất đánh “choang” một tiếng. Trương Nghi giẫm mạnh chân xuống nền nhà, dùng dùi nổi giận: “Từ nay về sau, nàng không được gọi hắn là Tô huynh nữa! Loại người bạc tình bạc nghĩa này không xứng!”

Nghe thấy tiếng gương đồng va đập, chủ quán trọ vội vàng chạy đến. Chỉ nghe tiếng bước chân rậm rịch, chủ quán trọ đã xuất hiện trước cửa, nhặt tấm gương đồng lên, rồi rón rén bước lại gần, khẽ gọi: “Trương Tử...”

Trương Nghi mặt trắng bệch, chỉ đứng một chỗ thở phì phò.

Chủ quán đặt tấm gương đồng trở về chỗ cũ, đứng khom lưng đợi một lát, sau đó hỏi thăm dò: “Xin hỏi Trương Tử, tướng quốc đại nhân... vẫn chưa về ư?”

“Cái gì mà chưa về?” Trương Nghi vừa mở miệng, lập tức bắn như nỏ liên châu. “Hắn không muốn gặp ta! Ông chủ, ông thử nói xem, trước khi vào Quý Cốc, chúng ta ăn cùng mâm ngũ cùng giường, tám bát kết nghĩa. Sau khi vào Quý Cốc, lại là đồng môn suốt năm năm trời, dù có là cục đá, thì cũng phải ấm lên mới phải. Thế mà... thế mà kẻ này...” Càng nói càng giận dữ, không thốt nên lời.

“Trương Tử hãy bớt giận, cứ từ từ nói!” Chủ quán khuyên nhủ. “Lẽ nào tướng quốc đại nhân không chịu nhận người quen?”

Trương Nghi lại thở phì phì một lát, rồi kể lại toàn bộ sự việc vừa xảy ra cho chủ quán nghe.

Chủ quán nghe xong, không những không trách mà còn bật cười thành tiếng: “Đây là chuyện tốt, cứ sao Trương Tử lại phải nổi giận?”

“Đối xử lạt lẽo đến vậy, còn tốt nỗi gì?” Trương Nghi vẫn lửa giận ngùn ngụt.

Chủ quán vẫn cười hì hì: “Trương Tử có điều không biết, tướng quốc đại nhân là người bần rận nhất trong thành Hàm Đan này, có thể nói là trăm việc

bù đầu, cả ngày không lúc ngơi tay. Tại hạ nghe nói, tướng quốc đại nhân ngay cả ăn cơm cũng không được yên, một bữa ăn đứng dậy đến ba lần! Trương Tử đến nhiều lần vẫn không gặp được, cũng chẳng phải chuyện khó hiểu. Hơn nữa, tướng quốc đại nhân đã nhận danh thiệp của Trương Tử, hẹn Trương Tử giờ Thìn sáng mai đến, như vậy đã là phá lệ rồi, người khác muốn còn chẳng được, mà Trương Tử lại giận dữ đến vậy là có làm sao?”

Trương Nghi bình tâm suy nghĩ lại, thấy lời chủ quán cũng không phải là không có lý, liền thở dài, lắc đầu nói: “Than ôi, ông chủ có điều không biết, nếu như đổi lại là người này đến nhờ vả tại hạ, đừng nói là sứ thần nước Hàn, cho dù là chúa thượng triệu kiến, tại hạ cũng sẽ dời lại nửa ngày!” Lại thở dài một tiếng. “Than ôi, thôi bỏ đi, không nói nữa. Đợi ngày mai gặp mặt, xem hẳn nói thế nào?”

Giờ Thìn hôm sau, Trương Nghi thức dậy từ sớm, rửa mặt chải đầu xong xuôi, lại ngồi ủ dột trong phòng một lúc, bỗng nảy ra một ý, liền đi tìm chủ quán, bảo ông ta kiếm cho một bộ quần áo rách rưới.

Chủ quán ngỡ ngàng, rồi ôm quyền hỏi: “Xin hỏi Trương Tử, rách đến mức độ nào mới được?”

Trương Nghi ngẫm nghĩ một thoáng: “Giống như đám ăn mày trên phố là được.”

Chủ quán không biết Trương Nghi định làm trò gì, nhưng cũng bảo tiểu nhị đi tìm. Tiểu nhị ra khỏi cửa, vừa may gặp được một gã ăn mày, chẳng nói chẳng rằng, lập tức kéo phăng về quán, lột lấy mớ quần áo trên người, ném cho gã bộ quần áo mới. Không ngờ gã ăn mày nhất quyết không chịu, cứ thế

trần trùng trục vừa khóc lóc la lối, nằng nặc đòi lại bộ quần áo rách.

Trương Nghi bước tới, cầm lấy bộ quần áo rách ngăm nghía, thấy vừa ý, liền cười nói với gã ăn mày: “Này tên ăn mày kia, đừng có kêu gào nữa! Bộ quần áo hành nghề này, tại hạ chỉ mượn tạm, trước khi trời tối sẽ mang trả. Còn ba bữa cơm hôm nay, ta sẽ cho người no bụng!” Rồi bảo tiểu nhị mang lại mấy cái màn thầu, vớt cho gã.

Gã ăn mày nghe nói chỉ mượn tạm nên cũng yên tâm, liền mặc bộ quần áo mới vào, rồi ngồi thu lu ở góc tường ăn bánh.

Trương Nghi cầm bộ quần áo rách về phòng, cởi quần áo mới ra, mặc áo rách vào, đứng ngăm nghía trước gương một lúc. Đang hớn hở hài lòng thì Hương Nữ từ phòng trong bước ra, thấy Trương Nghi lôi thôi nhếch nhác thì giật mình kinh hãi: “Phu quân... chàng... chàng làm cái gì thế này?”

“Nàng đến thật đúng lúc!” Trương Nghi cười hí hửng mà hỏi. “Nàng xem, có vừa vặn không?”

Hương Nữ vội nói: “Phu quân, chàng đừng đùa nữa! Hôm nay đi gặp Tô tướng quốc, sao có thể ăn mặc như ăn mày thế kia?”

Trương Nghi hừ mũi một tiếng: “Lần này ta đi, chính là muốn cho hăn phải xấu mặt!” Lại đứng trước gương ngăm nghía một hồi, thấy còn thiếu một cái mũ, suy nghĩ một thoáng, liền lấy chiếc mũ mới từ trên giá xuống, vắn vò thật lực, sau đó đi ra bãi bùn ở bên ngoài, quăng quật một hồi, rồi lại nhặt lên vò cho kỳ nhàu nhĩ, sau đó mới đội lên đầu, đứng ngăm trước gương, hỉ hả mà nói. “Thế này mới đủ bộ!”

Hương Nữ cố khuyên không được, đành phải đưa thẻ báo cho Trương

Nghi. Ra đến cổng, chủ quán nhìn thấy, cũng thất kinh, chạy lại khố sở khuyên can một hồi, nhưng Trương Nghi nhất quyết không nghe, vẫn ăn mặc như vậy nghênh ngang đến phủ tướng quốc.

Do phải mất công chuẩn bị, khi Trương Nghi đến phủ tướng quốc, đã quá giờ Thìn, trước phủ ngựa xe nườm nượp, vô cùng tấp nập. Quan lớn quý tộc của nước Triệu xếp thành hàng dài trước cổng, đều đang chờ gặp mặt.

Trương Nghi xốc lại tinh thần, ngẩng cao đầu bước thẳng tới trước cổng. Môn nhân thấy có gã ăn mày đi đến, lập tức quát dừng. Trương Nghi bèn rút thẻ báo tử trong tay áo ra, thẳng tay ném vèo xuống đất. Môn nhân nhặt lên, đọc kỹ, lúc này mới nhận ra đây chính là người hôm qua hẹn gặp. Vì có thẻ báo nên môn nhân cũng không dám đuổi, rì rầm bàn bạc một lúc, sau đó mở ra một cánh cửa nhỏ bên cạnh, vòng tay vái mà nói: “Tiên sinh, mời!”

Trương Nghi trừng mắt nhìn họ, vốn định mắng mỏ mấy câu, nhưng lại nhìn thấy trước cổng, người đến đã dồn thành một đám đông, thấy đều áo cừu quần gấm, vàng giắt ngọc đeo, không ai không mở to mắt nhìn mình chòng chọc, tò mò như nhìn thẳng hễ, Trương Nghi đành phải cố gắng nhẫn nhịn, hừ mũi một tiếng, chẳng thèm nhìn họ lấy một cái, đi thẳng sang cổng chính, ngẩng đầu ưỡn ngực, sải bước mà vào.

Mọi người thấy đều kinh hãi. Đám môn nhân cũng nhất thời chết sững, đến khi định thần lại được, thì Trương Nghi đã vào đến trong sân. Đám môn nhân hốt hoảng, đưa mắt nhìn nhau, sau đó có hai người chạy như bay vào, chặn Trương Nghi lại, đồng thời cấp tốc báo cho quản gia.

Viên Báo vội vã đi ra, thấy là Trương Nghi, khẽ vái mà nói: “Tại hạ Viên Báo xin chào tiên sinh!”

Trương Nghi nhìn cách ăn mặc của đối phương, biết hẳn là quản gia, cũng vòng tay đáp lễ: “Tại hạ Trương Nghi xin chào quản gia!” Dừng lại một lát, hỏi tiếp. “Chúa công của người có trong phủ không?”

Viên Báo liếc xéo Trương Nghi, lạnh nhạt nói: “Chúa công đang bận quốc sự, tiên sinh có việc gì quan trọng?”

“Việc gì?” Trương Nghi cười nhạt một tiếng. “Tại hạ là bạn cũ của hẳn, nay đến tìm hẳn, người mau đi bẩm báo, bảo hẳn ra đây nghênh tiếp!”

Viên Báo khinh khỉnh nhìn Trương Nghi, rồi quay sang chất vấn môn nhân: “Vị tiên sinh này có thể báo không?”

“Có! Có! Có!” Môn nhân vội vàng đưa tấm thẻ báo mà Trương Nghi vừa ném xuống đất cho quản gia xem.

Viên Báo xem qua, quay sang Trương Nghi, vòng tay vái mà nói: “Tiên sinh, nhìn vào thẻ này, đúng là chúa công có hẹn, nhưng chúa công hẹn vào giờ Thìn, bây giờ đã là giờ Tỵ rồi, sao tiên sinh lại đến muộn như vậy?”

“Ờ...” Trương Nghi không biết phải nói gì.

“Tiên sinh!” Viên Báo lại vái mà nói. “Chúa công vừa từ Lộc Uyển về, còn rất nhiều quốc sự đợi chúa công xử lý. Nếu Trương Tử không ngại, xin hãy theo tại hạ tạm thời sang phòng bên chờ một lát, đợi chúa công xong việc sẽ tới gặp tiên sinh!”

Trương Nghi há miệng mấy lần, nhưng cũng không còn cách nào khác, đành phải ôm quyền mà nói: “Xin nghe lời quản gia!”

Viên Báo dẫn Trương Nghi đi dọc theo hành lang dài hun hút, thẳng tới một khu nhà. Cách ăn mặc của Trương Nghi khiến cho hẳn đi đến đâu thu hút

ánh nhìn đến đấy, ai thấy cũng chum đầu bàn tán, thậm chí đám nô bộc đang quét dọn trong sân cũng chỉ chỉ trỏ trỏ, xì xầm nhỏ to, cười cợt âm ỉ. Mãi tới lúc này Trương Nghi mới cảm thấy hối hận, cứ cúi gằm mặt xuống mà đi.

Hai người đi vào trong sân, Viên Báo dẫn Trương Nghi tới phòng bên ngồi đợi. Ở đây có hai hàng chiếu dài, trước chiếu đặt mấy chiếc bàn thấp, bày sẵn nước trà. Có mấy vị khách đang ngồi ngay ngắn trên chiếu, rõ ràng cũng đang đợi tướng quốc triệu kiến.

Viên Báo dừng bước, vái mà nói: “Tiên sinh hãy đợi ở đây. Hôm nay đông khách, tại hạ không bồi tiếp được nữa!”

Trương Nghi đáp lễ, tìm một chỗ trống ngồi xuống. Mấy vị khách kia đều không biết Trương Nghi, cứ nghĩ hắn là ăn mày, vốn chẳng ai muốn ngồi cùng chiếu. Nhưng thấy Trương Nghi do quản gia đích thân dẫn đến, không hiểu đầu cua tai nheo thế nào, nên không ai dám lên tiếng, đành phải đưa tay áo bịt mũi, ngồi dạt sang một bên. Trương Nghi cũng chẳng thèm đếm xỉa đến bọn họ, lăm li nhắm mắt ngồi yên.

Chỗ này cách phòng chính không xa, Tô Tần đang ở trong phòng tiếp khách. Mặc dù không nhìn thấy Tô Tần, nhưng Trương Nghi lại rất thính tai, đặc biệt khi ở trong Quỳ Cốc đã từng học qua công phu tĩnh tọa, nên tất cả những đối thoại trong phòng, Trương Nghi đều nghe rõ không sót một chữ. Tô Tần quả thực đang xử lý quốc sự, việc này nối tiếp việc kia, thành thực quyết đoán. Một người cáo từ đi ra, Viên Báo liền đứng ngoài cửa, gọi người khác vào. Người đang ngồi đợi bên cạnh Trương Nghi nghe thấy tiếng gọi, liền đáp lời, đứng dậy đi sang. Bên này có người vừa đi, phía sau lại có người mới đến, cứ như vậy vào vào ra ra, liên tục không ngừng nghỉ.

Trương Nghi đợi đúng hai canh giờ, đã đến giờ Ngọ, mở mắt nhìn quanh, thấy trong phòng đã không còn một bóng người, phía ngoài cũng không thấy có người mới đến. Nghiêng tai lắng nghe, Tô Tần vẫn đang nói chuyện với ai đó, có lẽ đã là người cuối cùng.

Một lúc sau, người đó đứng dậy cáo lui. Trương Nghi thở hắt ra một hơi dài, trong miệng lẩm bẩm: “Than ôi, xem ra ta đã hiểu lầm Tô huynh rồi! Vật đổi sao dời, không thể suy nghĩ giống như khi còn trong Quỷ Cốc. Quan sát nửa ngày hôm nay, thấy Tô huynh cũng chẳng dễ chịu gì!”

Nghĩ là vậy, Trương Nghi cũng cảm thấy bình tâm hơn một chút. Lại qua một lúc nữa, vẫn chưa thấy Tô Tần triệu kiến, Trương Nghi trong lòng sốt ruột, nhưng lại thầm nghĩ bụng, có lẽ do Tô Tần quá mệt, hẳn đang tranh thủ chợp mắt một lát, nên lại tiếp tục nhắm mắt chờ đợi.

Vừa đợi được một lát, phía ngoài lại có người vào báo thượng đại phu nước Tần đến thăm. Tô Tần liền truyền vào gặp, Viên Báo dẫn Sư Lý Tật vội vàng đi vào. Vì trong phòng chính không còn khách, Sư Lý Tật không đi vào phòng bên mà đi thẳng vào phòng chính. Trương Nghi có thể nghe ngóng thấy cảnh Tô Tần đứng dậy nghênh đón, hành lễ, rồi hai bên cùng ngồi xuống trò chuyện.

Trương Nghi tĩnh tâm lắng nghe, thấy hai người không hề nói về quốc sự, mà tán chuyện đông tây, đàm thiên thuyết địa. Trương Nghi loáng thoáng nghe thấy Sư Lý Tật nhắc đến chuyện xem kịch, Tô Tần bèn bật cười, nói là đã đến giờ Ngọ, hãy cùng nhau ra vườn sau, vừa xem kịch vừa dùng bữa. Sư Lý Tật vui vẻ đồng ý, rồi hai người dắt tay nhau đi ra khỏi cửa.

Trương Nghi liếc thấy Tô Tần đã ra khỏi cửa, lập tức chỉnh trang áo

xống, ngồi ngay ngắn lại, hai mắt khép hờ, khẽ đặng hắng một tiếng. Song Tô Tần chẳng hề liếc sang lấy một cái, cũng làm như không hề nghe thấy tiếng động, vừa đi vừa cười nói với Sư Lý Tật, băng qua lối đi chính chỉ cách Trương Nghi chừng mười mấy bước, đi thẳng ra khỏi khu nhà. Viên Báo và những người khác cũng lặng lẽ đi theo sau, chẳng ai để tâm đến Trương Nghi đang ngồi ở phòng bên, dường như Trương Nghi không hề tồn tại.

Điều này khiến Trương Nghi nộ khí xung thiên. Nhìn thấy đám người đã đi xa, đến tiếng bước chân cũng không nghe thấy nữa, Trương Nghi giận đến mặt mũi tái xanh, mắt long sòng sọc, bàn tay siết chặt. Đưa mắt nhìn quanh, thấy trong nhà không còn một bóng người, liền đứng vụt dậy, nhấc bổng chiếc bàn trước mặt lên, đập thẳng cánh xuống một chiếc bàn khác, rồi quay ra ngoài cửa quát lớn: “Người đâu!”

Tiếng đập phá chát chúa và tiếng quát hung hãn như sấm động của Trương Nghi quả nhiên đã gọi được mấy tên gia đình đến. Họ xông cả vào, thấy Trương Nghi giận dữ đến vậy, thấy đều ngần ra không biết làm gì.

Trương Nghi quát lớn: “Gọi chủ nhân của các người đến đây!”

Một người vội vàng chạy đi bẩm báo. Viên Báo nhanh chóng chạy đến, thấy bộ dạng của Trương Nghi như vậy, vội vàng vòng tay vái, rồi cười nói: “Thật tạ lỗi, lúc nãy bận quá, đã không tiếp đãi tiên sinh chu đáo!”

Trương Nghi không thèm đáp lễ, nổi giận đùng đùng: “Gọi Tô Tần đến đây!”

“Ờ...” Viên Báo thoáng ngần ngừ, rồi lại vái mà nói. “Xin tiên sinh đợi cho một lát, tại hạ lập tức đi bẩm báo!” Một lát sau, Viên Báo quay trở lại, vòng tay vái mà nói: “Tiên sinh, chúa công có lời mời!”

Nghe thấy ba chữ “có lời mời”, Trương Nghi cũng thấy nguôi giận một phần, nhưng vẫn không đáp lễ, chỉ “ừm” một tiếng, mặt hầm hầm đi theo Viên Báo ra vườn sau.

Đi vòng vèo một lúc, hai người đi đến một khu nhà khác, từ xa đã nghe thấy bên trong rộ lên từng tràng tiếng cười nói, hoan hô, tiếng trống “thùng thùng” liên hồi kỳ trận, tựa như đang tấu nhạc.

Trương Nghi cố ghìm lửa giận, ngạo mạn đi đến bậc tam cấp, rồi dừng bước trước dãy bậc.

Viên Báo chìa tay nói: “Tiên sinh, mời vào!”

Trương Nghi dừng lại, vốn dĩ là muốn đợi Tô Tần xuống đón, nhưng thấy Viên Báo nói vậy, đành cố nén giận bước lên bậc thềm.

Vừa bước vào trong cửa, Trương Nghi lại càng lửa giận sôi trào, vì ở giữa sân dựng một sân khấu lớn bằng gỗ, trên đó có hai nam hai nữ đang nhảy múa, những tiếng “thùng thùng” vừa nãy chính là chân họ giậm lên sân khấu phát ra. Phía sau sân khấu, đối diện với cửa chính, dưới hành lang đại sảnh, Tô Tần ngồi ngay ngắn ở vị trí chính giữa, Sư Lý Tật, công tử Hoa ngồi hai bên, vừa ăn uống vừa xem nhảy múa, thỉnh thoảng lại bật lên từng tràng cười sảng khoái. Trước mặt mỗi người đều bày một chiếc bàn bày la liệt rượu ngon, sơn hào hải vị.

Vừa nhìn thấy rượu thịt, Trương Nghi bỗng thấy bụng đói cồn cào. Tối qua giận dữ, hầu như không nuốt được gì. Sáng sớm lại bận việc quần áo, cũng chẳng có bụng dạ nào mà ăn uống. Lúc này ngồi đợi suốt nửa ngày trời, trong lòng ảm ức, đến nước trà bày trên bàn cũng không thèm nhấp lấy một

ngụm. Đến lúc này, mặc dù Trương Nghi không có lòng dạ nào nghĩ đến ăn uống, nhưng cái bụng lại chẳng chịu yên, cứ sôi lên ùng ục, giờ nhìn thấy rượu thịt, lại càng réo vang hơn nữa.

Trương Nghi cố gắng chịu đựng, liếc nhìn Tô Tần, thấy hai mắt hấn chỉ dán lên sân khấu, không hề để mắt đến mình. Trương Nghi đang định lên tiếng, Viên Báo đã rẽ sang bên phải, chìa tay ra mời. Trương Nghi bèn miễn cưỡng đi theo, sang phía hành lang bên phải, ở đây cũng bày một cái bàn, sau bàn trải một chiếc chiếu.

Viên Báo chỉ vào chiếu, rồi vòng tay nói: “Tiên sinh, mời ngồi!”

Trương Nghi há miệng đến mấy lần, trừng mắt giận dữ nhìn Tô Tần một cái, rồi hậm hực ngồi xuống. Tô Tần vẫn chưa nhìn thấy Trương Nghi, tiếp tục cùng với Sư Lý Tật mãi mê xem múa hát.

Trên sân khấu, đám nam nữ nhảy nhót càng hăng, khiến hai người xem đến quên cả ăn uống, cứ mê mải dán mắt lên sân khấu.

Viên Báo vòng tay nói: “Cũng vừa hay đến thời gian dùng bữa, nếu tiên sinh không chê, hãy dùng một bữa cơm đạm bạc tại đây!”

Trương Nghi vốn chẳng muốn ăn, song bụng đói cồn cào khó chịu. Nghĩ lại, thấy mình trước nay chỉ xử tệ với người khác chứ chưa bao giờ xử tệ với bản thân, cho dù tức giận, cũng phải no bụng trước đã. Nghĩ đến đây, Trương Nghi khẽ “ừm” một tiếng, coi như đồng ý.

Viên Báo bèn vỗ tay, một người hầu liền bưng mâm tiến lại, lần lượt bày từng món lên bàn. Trương Nghi vừa liếc thấy, nộ hỏa lại bùng lên rùng rục, vì chỉ thấy vồn vện hai đĩa thức ăn nhỏ, một rau một mặn, một chén trà thô,

một bát cơm tẻ. Viên Báo thấy cơm rau đã bày xong, liền vòng tay vái mà nói: “Tiên sinh dùng bữa, tại hạ cáo lui!” Rồi không đợi Trương Nghi đáp lời, đã quay ngoắt đi luôn.

Trương Nghi nghiêng răng trèo tre, mấy lần kích động, chỉ muốn hất tung chiếc bàn, lao tới trước mặt Tô Tần, chỉ thẳng vào mặt hắn chửi rửa một trận cho hả giận, làm âm ỉ lên cho sự việc tanh bành, nhưng lại cố gắng nín nhịn. Dù gì đi nữa, hiện giờ cũng đang ở trong nhà người ta, mình lại áo quần rách rưới, quả thực trông chẳng khác gì kẻ ăn mày, được ban cho một bữa cơm, coi như đã không tệ. Hơn nữa, cho tới giờ, nhìn vào bề ngoài, Tô Tần vẫn chưa hề nhìn thấy Trương Nghi, dám hạ nhân đối xử với hắn như vậy cũng là thường tình, đúng là mắt chó không biết nhìn người. Cũng được, đây đều là bằng chứng, đợi lát nữa gặp mặt, xem Tô Tần có thấy hổ thẹn, có chết ghen hay không?

Nghĩ như vậy, Trương Nghi lại gắng gượng nén nộ hoả xuống, bưng bát đưa lên, nuốt hận mà uống trà ăn cơm.

Màn múa trên sân khấu đã sang đoạn cao trào, hai nam hai nữ lắc đầu lắc hông điên đảo, tám mũi chân không ngừng đá hất, giẫm đạp vùn vụt trên sân khấu, lúc nặng lúc nhẹ, song rất đối nhịp nhàng trầm bổng, âm điệu vui tai. Thú vị hơn nữa là trong đám có một người giỏi khẩu kỹ, vừa nhảy, trong miệng vừa phát ra đủ loại âm thanh, nghe hết như âm nhạc, lại hoà quyện khéo léo với tiếng giậm chân, hợp thành bản nhạc rất vui nhộn. Sân khấu cũng thật đặc biệt, có hình tròn, sơn màu đỏ, trong rỗng, hết như một chiếc trống lớn. Mấy người chân đi guốc gỗ, dùng mũi guốc tiếp đất, gõ lên sân khấu, chẳng khác nào dùi gõ trống, phát ra những tiếng “thùng thùng” giòn

giã.

Đám người Tô Tần xem say sưa đến quên hết mọi thứ xung quanh, cả ba đều nhিপ mũi chân xuống đất, hai tay gõ bàn, bất giác tạo ra đủ loại âm thanh, phối hợp với tiết tấu trên sân khấu. Tuy nhiên, với Trương Nghi, mỗi một tiếng gõ chẳng khác nào dao cứa vào tim. Đang bức bối khó chịu không để đâu cho hết, thì màn múa thành linh kết thúc. Tô Tần xua tay, đám vũ công nam nữ đều lui cả xuống.

Công tử Hoa vòng tay hỏi: “Xin hỏi tướng quốc, đây là vũ đạo gì mà thú vị đến vậy? Hôm nay tại hạ đúng là đã được đại khai nhãn giới!”

Tô Tần đáp: “Công tử thích là may mắn lắm rồi! Đây là điệu múa giậm guốc nhọn, là vũ đạo đặc biệt của Hàm Đan, nơi khác không có!”

“Giậm guốc nhọn?” Công tử Hoa vội hỏi. “Tên gọi này có nghĩa là gì?”

“Công tử đã nghe chuyện học đi ở Hàm Đan chưa?”

“Đã nghe! Kể rằng có người Thọ Lăng đến Hàm Đan học đi, kết quả là cách đi của Hàm Đan đã không học được, đến cả cách đi vốn có của mình cũng quên mất. Tại hạ cảm thấy rất quái lạ, cho dù có đốt nát đến đâu chẳng nữa, cũng không thể đốt nát tới nỗi đến đi cũng không học nổi chứ?”

Tô Tần cười vang vài tiếng, rồi chỉ lên sân khấu, nói: “Thứ mà người Thọ Lăng đó học chính là điệu múa này. Nếu công tử không phục, ở kia có một đôi guốc nhọn, có thể lên sân khấu đi thử xem sao.”

Công tử Hoa quả nhiên bước lên sân khấu thực, cầm lấy đôi guốc nhọn, từ từ xỏ vào, bắt chước theo bộ dạng của mấy vũ công vừa rồi, kiễng gót nhón mũi lên, không ngờ vừa đi được một bước, đã “oái” một tiếng, ngã

chống vó xuống sàn, khiến cho mọi người được trận cười nghiêng ngả. Có vẻ như cú ngã đã khiến công tử Hoa trệt cổ chân bên phải, khập khiễng bước xuống sân khấu, vừa đi vừa nhăn nhó mặt mũi, khiến mọi người lại cười rộ lên.

Mỗi một tiếng cười của họ chẳng khác nào lưỡi dao chém tới. Lúc này, Trương Nghi thực sự không thể nhẫn nhịn thêm được nữa, thành linh quát lên thật lớn: “Đủ rồi!” Lời vừa dứt, chiếc bàn trước mặt đã bị hất tung lên, trà thô cơm nhạt văng tung toé đầy đất.

Mấy người giật nảy mình, đều quay cả lại nhìn.

Tô Tần mặt hơi biến sắc, ngoái lại hỏi: “Kẻ nào dám làm ồn ở đó?”

Viên Báo vội chạy đến, quỳ xuống khấu đầu đáp: “Xin chúa công bớt giận, là một vị khách!”

“Khách nào?” Tô Tần liếc mắt nhìn Trương Nghi, giận dữ quát lớn. “Một kẻ ăn mày mà cũng dám làm loạn, đuổi hẳn đi!”

Viên Báo vội nói: “Chúa công bớt giận, người này nói rằng tên là Trương Nghi, bạn cũ của chúa công!”

Nghe thấy hai chữ “Trương Nghi”, Sư Lý Tật, công tử Hoa đều giật nảy mình, đưa mắt nhìn nhau, sau đó cùng quay sang nhìn Trương Nghi, rồi lại nhìn Tô Tần, không biết hẳn đang diễn trò gì?

“Ồ?” Tô Tần cũng sững lại một thoáng. “Là Trương Nghi, Trương hiền đệ ư?” Ngẫm nghĩ một lát, rồi lại làm bộ sấm soi Trương Nghi một lượt từ đầu đến chân, lắc đầu mà nói. “Không thể nào! Trương hiền đệ là bậc phong lưu nước tiếng, làm sao lại có bộ dạng này được? Gọi hẳn lại đây!”

Viên Báo vâng lệnh, liền đứng dậy đi tới trước mặt Trương Nghi, vòng tay nói: “Trương tiên sinh, chúa công gọi tiên sinh đến!”

Trương Nghi vội đứng dậy, bước nhanh về phía Tô Tần, dừng lại cách Tô Tần mấy bước chân, ngửa cổ lên, chỉ tay vào Tô Tần quát: “Thằng ranh Tô Tần kia, người mở to mắt ra mà nhìn, xem có quen biết người đứng trước mặt người không?”

Tô Tần sầm soi một lượt từ đầu tới chân, rồi phá lên cười mấy tiếng, đã không ôm quyền, cũng chẳng đứng dậy, chỉ kéo dài giọng mà chậm rãi nói: “Ồ, đúng thực là Trương Nghi Trương hiền đệ!” Rồi chỉ tay vào một chiếu ở bên cạnh. “Ngồi! Ngồi! Ngồi đi!”

Trương Nghi làm gì chịu ngồi, vẫn chỉ tay thẳng mặt Tô Tần lớn giọng quát mắng: “Thằng ranh Tô Tần! Nghi lúc nào cũng coi người là trượng phu, không ngờ chỉ là kẻ tiểu nhân bỉ ổi, vừa mới đặc chí đã quên hết nghĩa tình!”

“Trương hiền đệ!” Tô Tần lạnh nhạt đáp lời. “Sao có thể nói như vậy được? Nếu nói đặc chí, phải là hiền đệ đặc chí mới đúng. Hiền đệ ở Sở đã làm nên đại sự kinh thiên động địa, chấn động liệt quốc, nghe nói gần đây còn thành linh phát đại tài. Hiền đệ đặc chí đến vậy, mà lại đến Hàm Đan giả nghèo giả khổ, cải trang thành bộ dạng thế này, phải chăng là muốn giễu cợt tại hạ?”

Nghe Tô Tần cạnh khoé về việc ngọc Hoà thị bích, coi Trương Nghi chính là kẻ trộm, Trương Nghi mới đột nhiên bừng tỉnh, bàn tay run bắn, giận sôi máu mà quát lên như sấm: “Người... tên tiểu nhân kia! Ta...ta...” thở phì phì vài tiếng mới bật được vài chữ, “ta và người đoạn tình...” Nộ khí tắc nghẽn trong cổ họng, khiến hần không thể thốt ra nốt hai chữ “tuyệt nghĩa”.

Tô Tần cười vang mấy tiếng: “Trương hiền đệ, chớ nên vội nói nặng lời! Hiền đệ đến phủ của tại hạ, cố ý giấu cột tại hạ, tại hạ đã niệm tình nghĩa trước đây nên mới không truy cứu lỗi lầm. Người hiểu hiền đệ trong thiên hạ, ngoài tiên sinh ra, chỉ còn tại hạ. Hiền đệ tâm cao khí ngạo, lại được đặc chí ở Kinh Sở, nếu không phải có chuyện lớn, tuyệt đối sẽ không đến lánh nạn ở nước nhỏ. Nói đi, có việc gì cần kíp, tại hạ tuy sức mọn lực mỏng, nhưng giả sử giúp được, tại hạ cũng sẽ hết lòng!”

Trương Nghi đâu có thể nhẫn nhịn thêm được nữa, giậm chân mà nói: “Người... người...Tiểu nhân! Người... người giỏi lắm!” Rồi quay ngoắt người, rảo bước định đi.

Tô Tần lập tức gọi giật lại: “Khoan đã!”

Trương Nghi dừng bước, quay đầu đưa ánh mắt phẫn hận nhìn Tô Tần.

Tô Tần quay sang Viên Báo đứng hầu bên cạnh: “Người này mặc quần áo ăn mày mà đến, không tổng tiền sẽ không may mắn. Mau, thưởng cho hăn mười lượng vàng!”

Viên Báo dường như cũng đã chuẩn bị sẵn, liền bước lên, móc từ trong tay áo ra mười lượng vàng đưa cho Trương Nghi: “Đây là mười lượng vàng, xin tiên sinh hãy nhận lấy!”

Lúc này, Trương Nghi cũng đã trấn tĩnh trở lại, cầm lấy mười lượng vàng, rồi thẳng tay ném luôn xuống đất, giơ chân giẫm đạp vài cái, quay sang Tô Tần nhổ toẹt một bãi nước miếng, ngửa mặt lên trời cười một tràng dài, sau đó ngẩng cao đầu, nghênh ngang bước đi.

Nhìn theo bóng Trương Nghi xa dần, cho đến khi khuất hẳn, Tô Tần

dường như cũng biến thành một con người khác, chạy đuổi theo đến tận cổng, thấy Trương Nghi đã mất tăm, thì đau đớn quỳ sụp xuống đất, khóc lớn mà kêu lên: “Hiền đệ... hiền đệ ơi!” Vừa khóc, vừa đập đầu lia lịa xuống đất, do động tác quá mạnh, nên bật lên những tiếng bình bịch.

Viên Báo cũng chạy đến nơi, quỳ xuống bên cạnh Tô Tần, ứa lệ cố đỡ Tô Tần dậy: “Chúa công...”

Nhìn Tô Tần lúc thế này lúc thế kia, hai bộ mặt, hai thái độ, khiến cho Sư Lý Tật, công tử Hoa nhìn mà sững sờ ngơ ngác.

Ngắn ra một lát, Sư Lý Tật bèn chậm rãi bước tới, dìu Tô Tần đứng dậy, trở về chỗ ngồi. Thấy Tô Tần vẫn nước mắt rờn rờn, nghẹn ngào không thôi, cảm thấy khó hiểu liền hỏi: “Tô Tử... Tô Tử đang diễn màn kịch gì vậy?”

Tô Tần định thần lại, đưa tay áo lau nước mắt, thở dài một tiếng: “Than ôi, tại hạ làm như vậy, chẳng phải là vì các vị thì vì ai đây?”

“Vì chúng tôi?” Công tử Hoa kinh ngạc, quay sang Sư Lý Tật, thấy ông ta cũng mặt mày ngơ ngác.

Tô Tần gật đầu, rồi nói rành rọt từng tiếng: “Hai vị đã có thể trở về! Hãy nói với Tần Công rằng, người mà Tô Tần tiến cử sắp đến rồi!”

Mãi tới lúc này, Sư Lý Tật mới đột nhiên bừng tỉnh, vội vàng vòng tay vái Tô Tần: “Đa tạ Tô Tử! Đa tạ Tô Tử!”

“Còn nữa!” Tô Tần không đáp lễ, tiếp tục nói. “Trương Nghi nhiều đời sống ở Hà Tây, gia nghiệp, phần mộ tổ tiên và gia miếu đều ở Trương Ấp, Thiếu Lương!” Ngừng lại một lát, quay sang Viên Báo. “Ta mệt rồi, tiễn

khách!” Rồi chậm chạp đứng dậy, chẳng buồn nhìn đến Sư Lý Tật, công tử Hoa, lảo đảo bước ra khỏi cửa giống như người say rượu.

Viên Báo không yên tâm, liền vòng tay tạ lỗi hai vị khách, sau đó bám theo Tô Tần, vội vàng đi về phía Thính Vũ các.

Nhìn theo bóng hai người, Sư Lý Tật dường như cũng có điều nghĩ ngợi, bèn quay sang công tử Hoa: “Tử Hoa, hãy mau quay về bẩm báo với chúa thượng, truy thu trả lại toàn bộ gia sản của Trương Tử, tu sửa gia miếu, phần mộ tổ tiên. Tại hạ ở đây đợi Trương Tử, tuyệt đối không được để xảy ra sơ xuất!”

“Hạ quan tuân lệnh!”

Trước cửa quán trọ Phong Vân, chủ quán, Hương Nữ đang đứng bên ngoài trông ngóng, từ xa đã nhìn thấy Trương Nghi xoạc cẳng xồng xộc đi về, sắc mặt giận dữ, bèn đưa mắt nhìn nhau, chẳng ai dám nói câu nào.

Trương Nghi bước tới cửa, cũng chẳng buồn nhìn họ, chỉ cúi đầu lầm lì đi thẳng vào trong, đưa chân đạp tung cánh cửa, sau đó quay người đóng sập lại. Hương Nữ do dự, rồi cũng thận trọng bước theo phía sau, mở cửa phòng ra, thấy Trương Nghi không ở đấy, biết là hắn đã vào phòng trong. Hương Nữ vốn định vào khuyên giải mấy câu, nhưng do dự một lát rồi lại dừng bước.

Đúng vào lúc này, phía ngoài có người gõ cửa. Hương Nữ ra mở, hoá ra đó là gã ăn mày lúc sáng.

Gã ăn mày vẫn ở lì trong quán, thấy Trương Nghi quay về, lập tức đến gõ cửa. Hương Nữ chau mày, sợ Trương Nghi nghe thấy nên chỉ nói nhỏ:

“Người hãy đợi thêm một lát, ta sẽ trả quần áo cho người!”

Gã ăn mày nói lớn: “Không được, không được! Tôi đã đợi suốt cả ngày ở cái nơi quỷ tha ma bắt này rồi, buồn chân buồn tay muốn chết! Mau gọi vị đại nhân kia ra, trả lại áo cho tôi!”

Hương Nữ tức giận, trách mắng gã: “Người thật là! Dẫu rằng ta lấy quần áo của người, nhưng chẳng phải cũng đã trả cho người một bộ rồi ư? Lấy quần áo mới đổi quần áo rách, thế mà người lại không biết điều!”

Nghe nói vậy, gã ăn mày lập tức cởi tuột bộ quần áo trên người ra, ném thẳng xuống đất: “Ai cần quần áo đẹp của nhà chị? Mặc thứ này ra ngoài, đến bát cháo loãng cũng chẳng xin được mà ăn!”

Hương Nữ thấy gã gần như đã trần trụi trực thì xấu hổ đỏ bừng mặt, vội quay người đi, gọi: “Tiểu nhị, mau đuổi hắn đi!”

Tiểu nhị nghe tiếng liền chạy đến, lôi kéo gã ăn mày. Đang lúc giằng co gay gắt, bỗng thấy Trương Nghi trở ra, sải vài bước đã tới trước mặt gã ăn mày, vung tay chụp lấy gã, xô một cú thật lực. Gã ăn mày ngã phệt mông xuống đất, đau đến suýt trào nước mắt.

Trương Nghi vụt một cái đã cởi phăng mớ quần áo rách rưới trên người ra, ném thẳng xuống đất, quát lớn: “Cút! Cút cút cút! Cút đi!”

Gã ăn mày chưa từng gặp phải cơn thịnh nộ nào khủng khiếp đến vậy, sợ hãi đến run rẩy, suýt vãi cả ra quần, vội vàng vơ lấy bộ quần áo rách, vừa bò vừa lết ra khỏi cửa.

Trương Nghi phúi tay, trở vào trong phòng, đứng thở hồng hộc một lúc rồi ngồi phịch xuống chiếu, nhắm hai mắt lại, mặc cho hai giọt lệ to tướng ứa

ra khoé mắt, lăn dài trên má, rơi lộp độp xuống nên nhà.

Sáng sớm hôm sau, trong Thính Vũ các, Giả Xá Nhân đang cùng Tô Tần trò chuyện, Viên Báo đi vào bấm báo: “Chúa công, đã sắp đến giờ Thìn, tất cả mọi thứ đã chuẩn bị xong xuôi!”

Tô Tần gật đầu, vòng tay nói với Giả Xá Nhân: “Tại hạ xin nhờ cậy vào Giả huynh!”

Giả Xá Nhân vòng tay đáp lễ: “Tô Tử yên tâm, tại hạ nhất định sẽ đưa Trương Tử tới Hàm Dương an toàn, tiến cử lên Tần Công!”

“Chỉ cần đưa đến Hàm Dương là được!” Tô Tần điềm đạm nói. “Giả huynh không cần tiến cử!”

“Tại sao lại như vậy?” Giả Xá Nhân ngẩn người nhìn Tô Tần.

“Nếu Tần Công không biết dùng Trương Nghi, thì còn gọi gì là thánh quân?”

“Phải!” Giả Xá Nhân gật đầu nói. “Thế nhưng, tại hạ vẫn có một điều lo lắng, cũng muốn nhắc nhở Tô Tử!”

“Giả huynh cứ nói!”

“Trên đường đi, tại hạ và Trương Tử trò chuyện rất nhiều, biết được Trương Tử là bậc kỳ tài. Tô Tử không những không mời Trương Tử liên thủ lập nghiệp, ngược lại còn dốc hết tâm sức, ép hãm đến Tần. Trương Tử đến Tần, chắc chắn sẽ trở thành kình địch của Tô Tử. Lẽ nào Tô Tử không sợ đại nghiệp hợp tung sẽ bị huỷ hoại trong tay Trương Tử ư?”

Tô Tần trầm tư hồi lâu, khẽ thở dài một tiếng: “Nếu quả thực như vậy, cũng là ý trời!”

“Nói vậy là có ý gì?”

“Giả huynh có điều không biết, khi còn ở Quỷ Cốc, tiên sinh đã dự đoán, cái đạo thái bình trong thiên hạ chỉ có hai con đường, một là liệt quốc nhất thống, hai là chư hầu hoà thuận. Chí của hiền đệ là ở nhất thống, sẽ không tán đồng thuyết hợp tung của tại hạ. Không cùng đường, khó mưu sự. Tại hạ chí tại hợp tung, hiền đệ chí tại nhất thống, hiền đệ và tại hạ không thể sánh vai liên thủ. Muốn thành đại nghiệp, ắt phải đồng lòng. Hai người khác lòng, không những khó thành đại nghiệp, ngược lại còn sinh trở ngại. Hơn nữa, hiền đệ và tại hạ mặc dù đi hai con đường khác nhau, nhưng lại quy về cùng một đích. Cho dù hiền đệ thành công hay tại hạ thành công, mục tiêu chung vẫn là thiên hạ đại đồng. Điều này tại hạ cũng rất hiểu hiền đệ.”

“Nỗi khổ tâm của Tô Tử, liệu có thể nói cho Trương Tử biết chăng?”

Tô Tần trầm tư hồi lâu, rồi khẽ lắc đầu: “Không cần!” Lại suy nghĩ một lúc nữa, rồi từ từ đứng dậy. “Nếu hiền đệ nhất quyết phá hoại kế sách hợp tung của tại hạ, có bao nhiêu công lực, hãy cứ để hiền đệ thi triển ra hết! Sắp đến giờ Thìn rồi, tại hạ xin cung tiễn Giả huynh!”

Trong quán trọ Phong Vân, Trương Nghi cả đêm không ngủ, cứ thế ngồi lặng trong phòng, nhắm mắt suy tính. Hương Nữ ngồi cùng Trương Nghi cả đêm, nhưng đến khi trời sáng, lại mệt quá ngủ thiếp đi, tới khi tỉnh lại thì mặt trời đã lên cao, đã đến giờ Thìn. Hương Nữ vội vã chải đầu rửa mặt, đang định kiểm chút đồ ăn thì bên ngoài có tiếng gõ cửa. Hương Nữ ra xem, thì ra

là chủ quán trọ. Chủ quán vòng tay nói: “Xin chào phu nhân!”

Hương Nữ thấy trong tay chủ quán cầm sổ sách, đã hiểu rõ nguyên do, liền vòng tay nói: “Xin chào ông chủ!”

“Trương Tử có ở đây không?”

“Ông chủ muốn tính tiền trọ ư?”

Chủ quán có phần ái ngại, cười gượng một tiếng: “Phu nhân và Trương Tử ở trọ đã lâu, quán của tại hạ vốn nhỏ lãi ít, vì vậy tại hạ muốn... muốn phu nhân trả trước một khoản tiền để tiện xoay vòng.”

Hương Nữ mỉm cười, vòng tay nói: “Đây là điều đương nhiên. Phu quân đang nghỉ ngơi, hãy để tiểu nữ tính tiền với ông chủ, được chăng?”

Chủ quán vội nói: “Được! Được! Được!”

“Chỗ này không tiện nói chuyện, ông chủ hãy đến phòng sổ sách trước, tiểu nữ sẽ đến ngay!” Hương Nữ nói xong, liền quay trở vào phòng, cầm lấy bảo kiếm Tây Thi rồi đóng cửa đi ra, thấy chủ quán vẫn đứng đợi ngoài cửa, liền rào bước đi theo ông ta tới phòng sổ sách.

Chủ quán bày sổ lên bàn, nói với Hương Nữ: “Khu nhà đó vốn là phòng xa hoa nhất trong bản quán, thường chỉ dành cho khách quý, một ngày tám mươi đồng tiền bố. Những thứ mà Trương Tử và phu nhân sử dụng thường ngày cũng đều là đồ thượng phẩm, đây là bản kê chi tiết, xin phu nhân hãy kiểm tra!”

“Không cần kiểm tra, ông chủ cứ tính là được rồi!”

Chủ quán lấy bàn tính ra, gẩy tanh tách một hồi, rồi chỉ tay vào bàn tính mà nói: “Tổng cộng là tám lượng vàng ba mươi hai xu đồng. Hai vị là bạn

của Giả tiên sinh, lại có quan hệ thân thiết với tướng quốc đại nhân, tại hạ sẽ giảm cho ba mươi hai xu đồng, phu nhân chỉ cần trả tám lượng vàng là được.”

“Không dám giấu ông chủ,” Hương Nữ điềm đạm nói, “phu thê chúng tôi lánh nạn đến đây, tiền bạc mang theo đã cạn, vốn định đến nhờ vả Tô tướng quốc, ai ngờ lại xảy ra sự việc bất ngờ, phu quân vì thế mà sinh giận dữ, cả đêm không ngủ. Hiện giờ tình cảnh ngặt nghèo, đừng nói là tám lượng vàng, cho dù là nửa lượng cũng chẳng có. Nếu ông chủ nhất định muốn đòi...” vừa nói vừa đặt thanh bảo kiếm lên bàn, “tiểu nữ chỉ có vật này thế chấp.” Nói đoạn tuốt kiếm khỏi vỏ, giọng điệu càng thêm bình thản. “Dám hỏi ông chủ, kiếm này có thể đổi tạm tám lượng vàng chẳng?”

Chủ quán xem kỹ bảo kiếm, bất giác hít ngược một hơi khí lạnh. Chưa nói tới cái khác, chỉ riêng bao kiếm cũng đáng giá cả trăm lượng vàng. Suy nghĩ một lúc, chủ quán khẽ đẩy trả bảo kiếm, mỉm cười hỏi: “Ngoài vật này ra, phu nhân còn vật nào khác không?”

Hương Nữ lắc đầu.

Chủ quán hỏi tiếp: “Hai vị có người quen ở Hàm Đan không?”

Hương Nữ lại lắc đầu.

Chủ quán lại ngẫm nghĩ một lúc, rồi gật đầu nói: “Đã như vậy, tạm thời tại hạ sẽ giữ lại kiếm này, đợi sau khi phu nhân trả đủ tiền, tại hạ sẽ hoàn trả nguyên vẹn!”

“Đa tạ ông chủ!” Hương Nữ đáp khẽ một câu, rồi cầm kiếm lên, chậm rãi tra vào trong vỏ, nhìn lướt qua một lần cuối cùng, rồi đứng dậy, quay người

trở về phòng.

Hương Nữ rảo bước một mạch về đến phòng, đóng cửa lại, tựa lưng vào cánh cửa, không nén nổi đau xót, nước mắt cứ thế tuôn chảy. Buồn bã một hồi, Hương Nữ bèn lau nước mắt, gượng trấn tĩnh lại, nhẹ nhàng đi vào trong sảnh, dẫn đo một thoáng, rồi quỳ xuống trước mặt Trương Nghi.

Chẳng cần hỏi nhiều, Trương Nghi cũng biết đã xảy ra chuyện gì, bèn trầm giọng hỏi: “Phu nhân đã mang bảo kiếm đi thế chấp rồi ư?”

“Phu quân!” Hương Nữ gượng cười, điềm đạm nói. “Thiếp và chủ quán đã thương lượng xong, chỉ là tạm thời thế chấp, sau này sẽ chuộc lại!”

Trương Nghi từ từ mở mắt ra, nhìn thẳng vào Hương Nữ, cười buồn một tiếng, rồi khẽ lắc đầu: “Cần thế chấp thì cứ thế chấp, chẳng phải chỉ là một thanh kiếm thôi ư?”

“Đúng thế!” Hương Nữ sắc mặt buồn bã, giọng thoáng nghẹn ngào. “Thiếp cũng biết, nó chẳng qua chỉ là một thanh kiếm!”

“Phu nhân!” Trương Nghi trong lòng chua xót, nhìn Hương Nữ dăm dăm, lại cười buồn một tiếng. “Lần này Nghi bị làm nhục, còn liên lụy đến phu nhân... phải chịu thiệt thòi...”

“Phu quân!” Hương Nữ nhích lại gần mấy bước, ngả vào lòng Trương Nghi. “Chỉ cần có phu quân, thiếp chẳng tiếc điều gì!”

Đúng vào lúc này, ngoài cửa lại có tiếng gõ vọng vào. Trương Nghi cho là chủ quán lại đến, tức giận nói: “Gõ cái gì! Thanh kiếm đó đáng giá cả ngàn lượng vàng, lẽ nào còn chưa đủ hay sao?”

“Đủ rồi, đủ rồi!” Lời vừa dứt, người đến đã mở cửa bước vào.

Trương Nghi, Hương Nữ đều giật mình, ngẩng đầu lên nhìn, thì ra là Giả Xá Nhân.

“Giả tiên sinh!” Hương Nữ mừng rỡ kêu lên.

Giả Xá Nhân tay cầm bảo kiếm bước thẳng vào trong, ngồi xuống đối diện với Hương Nữ, đặt thanh kiếm lên trên bàn, ôm quyền vái mà nói: “Than ôi, Trương Tử, tại hạ... đã đến chậm một bước rồi!”

Trương Nghi vội đẩy Hương Nữ ra, vòng tay đáp lễ, cười buồn mà nói: “Đã khiến Giả huynh cười chê!”

Giả Xá Nhân thở dài nói: “Mấy ngày nay, việc làm ăn buôn bán có chút rắc rối, tại hạ phải vội vã rời Hàm Đan để đến Thượng Đảng, vì nhớ đến hai vị nên cấp tốc trở về, nhưng đã chậm chân, hại tẩu phu nhân suýt nữa thì đánh mất bảo bối.”

“Than ôi!” Trương Nghi cũng thở dài buồn bã. “Thời thế trêu người, khiến Giả huynh đã phải bận lòng!”

“Ông chủ quán này không phải người xấu, mà là người làm ăn đàng hoàng, có điều ông ta làm ăn vốn nhỏ, chưa từng làm việc lớn bao giờ, đã vì một chút tiền mà làm tẩu phu nhân phải khó xử!” Giả Xá Nhân ôm quyền nói với Hương Nữ, rồi đưa trả bảo kiếm. “Tẩu phu nhân, tiền trọ tại hạ đã trả hết, xin hãy giữ lại bảo kiếm của phu nhân!”

Hương Nữ nhận lấy bảo kiếm, vòng tay nói: “Tiểu nữ đa tạ tiên sinh!”

“Than ôi!” Giả Xá Nhân thở dài, tự trách mình. “Có gì đáng đa tạ đâu? Đều là trách tại hạ. Nếu không phải tại hạ ra sức khuyên Trương Tử tới Hàm Đan, thì đã không xảy ra những việc không vui này!” Quay sang Trương

Nghi. “Xin hỏi Trương Tử, bước tiếp theo dự tính thế nào?”

Trương Nghi rút ra hai chữ qua kẽ răng: “Đến Tần!”

“Đến Tần?” Giả Xá Nhân ra vẻ ngạc nhiên. “VẬY... vậy còn thù nhà của Trương Tử...”

“Trước khác, giờ khác!” Trương Nghi cười gượng một tiếng, rồi giải thích. “Việc trước mắt, không thể tính đến thù nhà được nữa!”

“Cũng tốt!” Giả Xá Nhân gật gù. “Trương Tử đặt nước trước nhà, tại hạ kính phục! Xin hỏi Trương Tử, định bao giờ lên đường?”

“Tại hạ muốn đi ngay lập tức, có điều... hiện giờ trong túi chẳng có lấy một xu, khó lòng đi được!”

“Việc này không khó! Tại hạ cũng đang định tới Hàm Dương một chuyến, vừa hay có thể đi cùng hai vị.”

Trương Nghi vô cùng kinh ngạc, ngẩng đầu hỏi: “Giả huynh đến Hàm Dương làm gì?”

“Ồ, là thế này!” Xá Nhân cười cười giải thích. “Nghe nói trên núi Chung Nam có một loại linh chi vô cùng quý giá, nếu mang về Lâm Truy, có thể kiếm được một món hời. Tại hạ từ lâu đã muốn đến đó xem rõ thực hư, có điều cứ bận rộn việc vặt, chưa thể lên đường. Nay có Trương Tử đồng hành, đúng là hai đường đều vẹn!”

Trương Nghi trầm ngâm một lát rồi vòng tay nói: “Đa tạ Giả huynh đã thành toàn!”

Ôi Thứ 40

Ngại hợp tung, Ngụy Vương rời Đại Lương

Đôi sách lược, Tô Tần hợp Tam Tấn

Công tử Hoa hỏa tốc trở về Hàm Dương, yết kiến Huệ Văn Công ngay trong đêm, bẩm báo lại toàn bộ câu chuyện Tô Tần dùng kế làm nhục Trương Nghi, bức ép Trương Nghi đến Tần. Huệ Văn Công nghe xong, đôi mày nhíu chặt, nhắm mắt suy nghĩ, hồi lâu vẫn không lên tiếng.

Hồi lâu sau, công tử Hoa thấy Huệ Văn Công sắc mặt giãn ra, hai mắt từ từ hé mở, biết rằng Huệ Văn Công đã suy nghĩ xong, bèn khẽ hỏi: “Chúa thượng, thần đệ có một điều không hiểu, suốt dọc đường nghĩ mãi vẫn chưa thông!”

Huệ Văn Công đưa mắt nhìn công tử Hoa: “Khanh không hiểu tại sao Tô Tần lại hao tâm tổn trí bức bách Trương Nghi đến Tần, đúng không?”

“Chúa thượng anh minh!” Công tử Hoa kinh ngạc. “Điều thần đệ không hiểu chính là việc này!”

Huệ Văn Công mỉm cười: “Quả nhân không hề anh minh, vì điều quả nhân vừa nghĩ ngợi, cũng chính là việc này!” Dừng lại một lát, khẽ thở dài. “Than ôi, Tô Tần quả nhiên là kẻ tinh minh, quả nhân để mất hãn trong gang

tắc, thật là đáng tiếc!”

Công tử Hoa vội nói: “Chúa thượng, người... vẫn chưa chỉ giáo thần đệ!”

Huệ Văn Công thoáng ngẫm nghĩ một lát, rồi gật đầu nói: “Được, vậy sẽ nói với khanh thế này, không có trắng, sẽ không có đen; không có trên, sẽ không có dưới; không có thuận, sẽ không có ngược...”

Công tử Hoa càng nghe càng ngơ ngác, gãi đầu gãi tai một hồi, rồi lại ngược nhìn Huệ Văn Công. “Thần đệ ngu muội, xin quân huynh hãy nói rõ hơn!”

“Khanh thật là...” Huệ Văn Công cười vang, “hãy tự suy nghĩ đi!” Rồi quay sang nội thần. “Đã canh mấy rồi?”

Nội thần bẩm báo: “Khởi bẩm chúa thượng, đã sang canh đầu, đến giờ Nhân định!”

“Tiểu Hoa” Huệ Văn Công vô cùng hưng phấn, chậm rãi đứng dậy. “Giờ vẫn còn sớm, chúng ta hãy đi dạo một lát!” Rồi cười nói với nội thần. “Chuẩn bị kiệu đến phủ đại lương tạo!”

Công Tôn Diễn đang ở trong thư phòng, chuyên chú đọc tấu báo, đột nhiên nghe vọng lại tiếng bước chân gấp gáp, đang ngạc nhiên thì tiếng chân đã đến trước cửa.

Công Tôn Diễn vừa ngược mắt lên nhìn, đã giật mình kinh hãi, vì người đứng trước cửa chính là Huệ Văn Công, nội thần và công tử Hoa. Phủ úy gác phủ đang sợ hãi run rẩy đứng phía sau, nhìn bộ dạng của hãn, rõ ràng là Huệ Văn Công cố ý không cho vào bẩm báo trước.

Công Tôn Diễn cuống quýt bái lạy: “Vi thần khấu kiến chúa thượng! Vi

thần không biết chúa thượng giá lâm, đã thất lễ, xin chúa thượng thứ tội!”

Huệ Văn Công bước lại gần, đỡ Công Tôn Diễn dậy: “Ái khanh mau bình thân!”

Mọi người đi vào trong phòng, cùng ngồi xuống.

Huệ Văn Công cười nói với Công Tôn Diễn: “Quả nhân nghe nói ái khanh là con cú mèo, nên mới cố tình đến vào lúc này, muốn xem con cú mèo đang bận việc gì.”

Nhìn thấy công tử Hoa, Công Tôn Diễn đã hiểu được tám chín phần, bèn khẽ mỉm cười, cầm lấy bản tấu trên bàn, hai tay đưa lên: “Vi thần đang đọc bản tấu ở Hà Tây!”

Huệ Văn Công nhận lấy bản tấu, đọc lướt qua một lượt, sắc mặt lộ vẻ vui mừng, rồi hoan hỷ gật đầu liên tiếp: “Tốt lắm! Tốt lắm! Năm nay sau khi thu hoạch xong, bách tính ở Hà Tây chủ động nộp lương, tranh nhau đi dịch, thật đáng mừng!” Rồi đặt lại bản tấu xuống bàn, ngẩng nhìn Công Tôn Diễn, vòng tay nói. “Hà Tây được bình trị như vậy, Công Tôn ái khanh phải được ghi công đầu!”

Công Tôn Diễn vòng tay đáp lễ: “Là chúa thượng thánh minh, vi thần sao dám nhận công?”

Huệ Văn Công cười vang mà nói: “Công Tôn ái khanh bất tất phải khiêm nhường. Không có kế sách của ái khanh, quả nhân tuy có muốn, cũng không thể làm được!” Lại đưa mắt nhìn bản tấu báo, dường như sức nhớ ra một việc. “Nói đến Hà Tây, cái tên Ngô Thanh kia dạo này thế nào rồi?”

“Khởi bẩm chúa thượng,” Công Tôn Diễn chỉ vào bản tấu, “tấu báo chính

là do người này viết, quận Hà Tây chuyển tấu hộ. Năm kia chúa thượng phong hãn làm phủ lệnh Thiếu Lương, hai năm lại đây làm việc rất tận tụy. Theo vi thần điều tra, hiện giờ dân chúng ở Hà Tây, đặc biệt là Thiếu Lương, đều rầm rập tuân thủ Tần pháp, không thể thiếu được công lao của người này.”

“Có công sẽ có thưởng!” Huệ Văn Công ngẫm nghĩ một lát, rồi nói. “Khanh hãy truyền chỉ, phong Ngô Thanh làm đô úy quận Hà Tây, tấn tước một cấp!”

“Vi thần tuân chỉ!”

“Còn nữa!” Huệ Văn Công dừng lại một thoáng, rồi nói tiếp. “Nghe nói ở phía đông thành Thiếu Lương có Trương Ấp, là quê của họ Trương người Ngụy. Khanh hãy truyền chỉ cho Ngô Thanh tra xét, tất cả tài sản của nhà họ Trương đều phải trả lại cho nhà họ Trương, một ngọn cỏ cũng không được thiếu!”

“Vi thần tuân chỉ!”

“Công Tôn ái khanh!” Huệ Văn Công sắc mặt nghiêm trang. “Tất cả những việc này vẫn chỉ là phụ, quả nhân đến đây, là có việc lớn muốn bàn với ái khanh!”

Công Tôn Diễn cúi người đáp: “Vi thần xin kính cẩn lắng nghe chúa thượng căn dặn!”

“Tô Tần muốn hợp tung Tam Tấn, thanh thế vô cùng chấn động. Tam Tấn nếu hợp, sẽ không còn coi Tần ra gì! Quả nhân ăn ngủ không yên, lần này đến là muốn lắng nghe ý kiến của ái khanh!”

Công Tôn Diễn biết Huệ Văn Công đã có cách ứng phó, lần này đến đây chẳng qua chỉ là muốn thăm dò, liền vòng tay đáp: “Khởi bẩm chúa thượng, vi thần cho rằng, hành động này của Tô Tần sẽ không thể thành công!”

“Tại sao lại như vậy?”

“Nếu Tam Tấn hợp tung, sẽ không còn là Tam Tấn nữa. Từ khi ba nhà phân Tấn, gần trăm năm nay, Tam Tấn lúc nào cũng tranh chấp mâu thuẫn, đánh qua đánh lại, oán thù tích lũy đã sâu, căn bản không thể hợp được. Nay Tô Tần cứ khẳng khẳng làm vậy, chỉ là vọng tưởng, vi thần thấy tiếc thay cho người này!”

“Ái khanh đã đánh giá thấp người này rồi!” Huệ Văn Công chậm rãi nói. “Mặc dù quả nhân mới gặp hắn một lần, nhưng đã phát giác ra trên người hắn mang một làn khí hào nhiên rất thịnh, thực sự không phải hạng tầm thường, mà là kẻ làm nên đại sự. Nếu người này đã từ bỏ ý đồ nhất thống, toàn lực hợp tung, chúng ta tuyệt đối không được khinh suất!”

Công Tôn Diễn ngẫm nghĩ một lát, rồi ôm quyền nói: “Vi thần có một thỉnh cầu, xin chúa thượng ân chuẩn!”

“Ái khanh cứ nói!”

“Vi thần xin được đi sứ nước Ngụy!”

“Quả nhân cũng đang có ý này!” Huệ Văn Công gật đầu nói. “Hiện giờ Triệu Hưu khởi xướng, Hàn Hưu đã đồng ý hợp tung, phái công tử Chương đến Triệu cùng bàn bạc kế hợp tung với Tô Tần. Nếu không nằm ngoài dự liệu, không lâu nữa Tô Tần sẽ đến Hàn. Trong Tam Tấn, Tô Tần đã hợp được hai, chỉ còn lại Ngụy. Quả nhân nghĩ đi nghĩ lại, người thông hiểu tình hình

trong triều ngoài nội nước Ngự chẳng ai hơn được ái khanh. Ái khanh hãy đến gặp Ngự Vương một chuyến, cố gắng ngăn cản nước Ngự hợp tung. Chỉ cần nước Ngự không hợp, Tam Tấn sẽ không còn gì đáng ngại!”

“Vi thần lĩnh chỉ!”

“Ái khanh!” Huệ Văn Công cất giọng tha thiết. “Ngày trước Ngự Hầu đại hội chư hầu ở Mạnh Tân, mưu đồ chinh phạt ta. Lúc đó tình thế nguy cấp, Thương Quân phải đơn độc một thân đến Ngự, dùng sức của một người để vẫn hồi bại cục, cuối cùng đã rửa được mối nhục Hà Tây. Lần này, Tô Tần lại hợp lực của Tam Tấn, cũng có ý đồ chinh phạt ta. Ái khanh ra đi, lại cũng là đơn độc một thân đến Ngự, gắng sức xoay làn sóng dữ, tái diễn tráng cử của Thương Quân năm xưa, một mình thu phục Ngự!”

“Chúa thượng đã quá khen!” Công Tôn Diễn khẽ ôm quyền nói. “Vi thần không dám so bì với Thương Quân. Ngày trước khác, bây giờ khác. Lần này vi thần ra đi, chỉ dám dốc tận tâm lực, còn việc có thành hay không, vi thần không dám nói trước!”

“Được! Được! Được!” Huệ Văn Công cũng cảm thấy mình hơi quá lời, cười vang mà nói. “Ái khanh nói ra được lời này, coi như đã cách ngày lập công không còn xa nữa!” Rồi quay sang công tử Hoa. “Tiểu Hoa, khanh hãy đi cùng đại lương tạo một chuyến. Đường xá ở Đại Lương, khanh cũng đã thông thạo!”

“Vi thần lĩnh chỉ!”

“Có biết đi để làm gì không?” Huệ Văn Công nhìn chăm chăm vào công tử Hoa.

Nghe Tần Công hỏi thành linh, công tử Hoa ngẩn người ngơ ngác.

Huệ Văn Công cười nói: “Nghe nói Tôn tướng quân kỳ nghệ cao siêu, khanh hãy chuyển lời tới tướng quân, nói quả nhân đã bày sẵn bàn cờ ở Hàm Dương, xin được thỉnh giáo tướng quân về kỳ nghệ.”

Công tử Hoa đột nhiên bừng tỉnh, lớn giọng đáp: “Vi thần lĩnh chỉ!”

Tất cả diễn ra đúng như lời Tần Công dự đoán, nước Hàn quả nhiên cực lực ủng hộ hợp tung. Sau khi Lâu Hoãn đến Hàn với tư cách là đặc sứ nước Triệu kiêm phó sứ hợp tung, Hàn Chiêu Hầu lập tức đồng ý không chút đắn đo, hơn nữa, còn nhanh chóng phong công tử Chương làm đặc sứ, đi sứ sang Triệu.

Sau khi tổng tiến Trương Nghi, Tô Tần lập tức hẹn gặp công tử nước Hàn. Công tử Chương chuyển lời đến Tô Tần, nói rằng Hàn Hầu rất mực kính trọng Tô Tần, bỏ trống ngôi tướng quốc để chờ sẵn. Tô Tần hay tin, lập tức bấm tấu lên Triệu Hầu, lên đường đi sứ nước Hàn với tư cách sứ thần hai nước Yên, Triệu.

Hàn Hầu đã chấp thuận hợp tung, cũng có nghĩa là chưa xuất binh đã thu phục được nước Hàn, nên mục đích chuyển đi sứ Hàn của Tô Tần cũng theo thời mà biến, đổi thành đi đường vòng để thuyết khách Ngụy.

Kinh đô nước Hàn là Trịnh Thành cách Đại Lương nước Ngụy chưa đầy ba trăm dặm, phi ngựa nhanh một ngày là đến. Sứ đoàn hợp tung muốn đến được Trịnh Thành, buộc phải đi qua nước Ngụy. Tô Tần biết đây là một cơ hội, nên khi qua Ngụy đã cố tình đi thật chậm, đồng thời truyền lệnh cho làm

rất nhiều cờ đủ màu, viết các yếu chỉ hợp tung như “ngũ thông”, “tam đồng” lên trên, lại đem mục đích và phương thức hợp tung soạn thành những bài về thông tục dễ hiểu, sao chép thành nhiều bản, rải khắp dọc đường, để cho đám ăn mày, nghệ nhân lang thang... hát hò diễn xướng, lưu truyền khắp nơi. Sứ đoàn hợp tung của hai nước Yên, Triệu có đến gần năm nghìn người, Tô Tần lại cố tình kéo dài đội hình, từ xa nhìn vào, đầu đuôi cách nhau tới hơn mười dặm, suốt dọc đường cờ quạt phấp phới, chiêng trống vang trời, hết sức phô trương.

Thanh thế này đã vượt xa quy mô của những chuyến viếng thăm bình thường trong liệt quốc, nước Ngụy trong triều ngoài nội một phen chấn động, từ trên xuống dưới đều bàn luận ồn ào về Tô Tần và hợp tung. Ngụy Huệ Vương đọc qua tập sách hợp tung mà Tô Tần đã rải trên đường, nhắm mắt suy ngẫm hồi lâu, rồi lệnh cho tỳ nhân triệu Vũ An Quân Bàng Quyên vào cung, giơ cuốn sách hợp tung trên tay, hỏi khê: “Quyên Nhi, cái này con đã đọc chưa?”

Nghe thấy hai chữ “Quyên Nhi”, Bàng Quyên vô cùng đắc ý. Bàng Quyên biết rõ, từ sau khi mất đi Tôn Tần, địa vị của mình trong mắt Ngụy Vương lại càng lên cao vùn vụt, thậm chí còn vượt qua cả tướng quốc Huệ Thi. Ngụy Huệ Vương ngày càng ỷ lại vào hần, mỗi khi gặp việc hệ trọng, nhất định phải triệu hần đến bàn bạc trước tiên. Hiện giờ Tôn Tần đã trở thành phế nhân, Bàng Quyên nhìn khắp liệt quốc, thấy không còn ai là đối thủ, hùng tâm trong lòng đương nhiên lại càng bành trướng, cảm thấy ngày thoả tráng chí đã không còn xa nữa.

Lúc này, thấy Huệ Vương nhìn mình với ánh mắt rất mực thân thiết và tin

cậy, Bàn Quyên càng thêm vững tâm, đồng thời cũng rất đổi cảm động, đưa mắt liếc qua bản sách lược hợp tung, khẽ giọng đáp: “Hồi bẩm phụ vương, nhi thần đã đọc rồi!”

“Nghe nói Tô Tần và hiền tế là đồng môn, vậy hẳn là người thế nào?”

“Xin hỏi phụ vương, muốn biết chuyện gì về Tô Tần?”

“Tài của người này thế nào?”

“Ồ!” Bàn Quyên khựng lại một thoáng, rồi phì cười nói. “Bảo nhi thần phải nói thế nào đây? Tô Tần và Trương Nghi cùng học thuật du thuyết, cái khác thực không dám khen, nhưng tài khoa môi múa mép thì vô cùng ghê gớm.”

“Ồ?” Huệ Vương cũng cảm thấy thú vị, cười mà nói. “Nghe nói Việt Vương đã bị cái lưỡi của Trương Nghi khuấy đảo đến mờ mắt mà mất nước, quả nhân trước nay vẫn cảm thấy quá nực cười. Nay nghe con nói vậy, té ra lại là sự thực! Quyên Nhi, nếu so với Trương Nghi, tài ăn nói của Tô Tần thế nào?”

Trong hai người này, đương nhiên Bàn Quyên thấy ưa Tô Tần hơn, nên lập tức cười nói: “Sau khi rời khỏi Quỷ Cốc, nhi thần cũng không được biết gì thêm. Nhưng nếu chỉ nhìn vào mấy năm sống chung trong Quỷ Cốc, giả sử cho hai người họ mỗi người nói mười câu, nhi thần sẵn sàng tin Tô Tần ba câu, còn chỉ tin Trương Nghi nửa câu mà thôi!”

Nghe nói Trương Nghi chỉ có nửa câu nói thật, Huệ Vương phá lên cười lớn, rồi nói: “Chẳng trách Việt Vương bị mắc lừa, thì ra là vì vậy! Xem ra, ngày sau nếu gặp Trương Nghi, quả nhân nhất định phải cẩn thận mới được!”

Bàng Quyên cười nói: “Việt Vương làm sao có thể so sánh với phụ vương? Chỉ sợ khi gặp phụ vương, cái lưỡi của Trương Nghi lại cứng đờ như gỗ!”

Cả hai đều bật cười ha hả.

Cười xong, Huệ Vương bèn nghiêm nét mặt, đi vào chuyện chính: “Quyên Nhi, theo ý con, với kế sách hợp tung của Tô Tần, chúng ta nên đổi phó thế nào?”

Bàng Quyên cũng nghiêm mặt lại, ôm quyền mà nói: “Nhi thần khẩn cầu phụ vương hãy triệu kiến một người!”

“Là người nào?”

Bàng Quyên quay ra ngoài vỗ tay, một người trung niên bước vội theo sau tỳ nhân đi vào, khấu đầu nói: “Thái tử nước Vệ Cơ Hiến khấu kiến bệ hạ, chúc bệ hạ long thể an khang, vạn thọ vô cương!”

Huệ Vương kinh ngạc, nhìn kỹ người đó một lượt từ đầu đến chân: “Đây chính là thái tử Cơ Hiến của nước Vệ?”

Cơ Hiến chảy nước mắt mà nói: “Tiên quân băng hà, thái sư làm loạn triều chính, dám làm trái di mệnh của tiên quân, phế bỏ Cơ Hiến, khiến cho triều đình rối loạn, người người giận dữ. Cơ Hiến khẩn cầu bệ hạ hãy xuất binh dẹp loạn, trả lại công đạo cho thiên hạ!”

Huệ Vương xua tay, rồi gật đầu nói: “Công tử, việc của nước Vệ, quả nhân đã biết rồi!”

Cơ Hiến biết ý, liền bái lạy rồi lui ra.

Thấy hần đã lui, Huệ Vương liền quay sang Bàng Quyên: “Ý của ái

khánh là...”

“Bệ hạ!” Bàng Quyên thấy Huệ Vương gọi mình là ái khanh nên cũng đổi cách xưng hô. “Nước Vệ dù không lớn, nhưng lại là mảnh đất màu mỡ. Nay Vệ thất lục đục, Cơ Hiến cầu cứu, vì thần thiết nghĩ, có sao chúng ta không nhân cơ hội này...” Dừng lời lại, đưa bàn tay lên cửa ngang cổ.

“Ừm!” Huệ Vương ngẫm nghĩ một lát, rồi lẩm bẩm. “Nước Vệ xem ra cũng đến lúc tuyệt tự rồi!”

“Bệ hạ,” lúc này Bàng Quyên mới để lộ ý đồ thực sự, “Vệ Hầu mới lập qua lại thân thiết với Hàn, còn lão thái sư lại hữu hảo với Triệu. Nếu ta đồng ý hợp tung, việc diệt nước Vệ, e rằng...”

Huệ Vương khẽ đảo con mắt: “Ừm, quả nhân đã có tính toán!”

Có lẽ do ngồi quá lâu, Huệ Vương bỗng ngáp dài. Bàng Quyên nhìn thấy, liền đứng dậy cáo lui. Huệ Vương đi về phía chiếc giường gỗ kê trong một góc thư phòng, vốn định chớp mắt một lúc, nhưng trong đầu cứ canh cánh chuyện nước Vệ, trần trọc qua lại, không thể nào ngủ được!

Huệ Vương lại trở người mấy lần, bỗng ngồi bật dậy, gọi tỳ nhân chuẩn bị xe đến phủ tướng quốc.

Huệ Thi có thói quen ngủ trưa, khi Huệ Vương đến là đang giờ Mùi, Huệ Thi chưa ngủ dậy. Quản gia thấy Huệ Vương giá lâm, định chạy vào bẩm báo nhưng bị Huệ Vương ngăn lại.

Huệ Vương bảo quản gia dẫn đường, cùng với tỳ nhân đi tới hậu hoa viên, từ xa đã nhìn thấy Huệ Thi nằm trên chiếc giường mềm trong đình hóng

mát, đang ngủ ngon lành. Huệ Vương đi tới bên cạnh, thấy Huệ Thi ngáy pho pho, tiếng sau to hơn tiếng trước, cảm thấy vô cùng ngưỡng mộ, quay sang cười nói với tỳ nhân: “Nhìn tướng ngủ này, Huệ ái khanh quả là người có phúc!”

Nhưng tỳ nhân lại chỉ tay vào nước dãi ròng ròng bên mép Huệ Thi, cười nói: “Nhìn nước dãi của tướng quốc chảy thành dòng, giống như con sâu trên cây nhả tơ xuống, sắp chạm đến đất rồi!”

Huệ Vương đưa mắt nhìn, thấy quả đúng như vậy, liền phá lên cười lớn.

Huệ Thi bị tiếng cười đánh thức, mở mắt ra, nhìn thấy Huệ Vương, cứ ngỡ mình đang nằm mơ, bèn đưa tay dụi mắt, thấy đúng thật không sai, mới vội vàng xuống giường khấn lạy: “Bệ hạ...”

Huệ Vương chìa ra một chiếc khăn tay, cười nói: “Huệ ái khanh, mau lau nước dãi đi rồi hãy nói!”

Huệ Thi nhận lấy khăn tay, nhưng lại đưa tay áo quệt miệng, rồi cười ngượng nghịu: “Đã khiến bệ hạ cười chê!”

Huệ Vương chỉ vào chiếc khăn: “Huệ ái khanh, thế còn khăn tay?”

Huệ Thi mỉm cười, nhét tọt chiếc khăn vào trong tay áo, khấn đầu nói: “Vi thần đa tạ bệ hạ ban khăn!”

Huệ Vương ngẩn người, rồi lại cười nói: “Ái khanh thật giỏi cướp đoạt. Nào, hãy đứng dậy nói chuyện!”

Huệ Thi đa tạ xong, đứng dậy ngồi xuống dưới đình. Hai người chuyện phiếm một hồi, rồi Huệ Vương chuyển sang chuyện chính, nhắc đến hợp tung, chau mày nói: “Theo lý thì Tam Tấn hợp nhất không phải chuyện xấu,

nhưng đây là chuyện lớn, Tô Tần không đi tìm quả nhân mà lại đi tìm Triệu Ngũ trước, cho hẳn khởi xướng, là đã đặt quả nhân ở vị trí nào vậy? Triệu Ngũ là kẻ kém cỏi vô dụng, sau khi kể ngòi, luôn bị người khác khống chế, chỉ biết vâng vâng dạ dạ, khiến nước Triệu nhiều phen chao đảo, làm sao có thể làm thủ lĩnh Tam Tấn? Điều này tạm chưa nói đến, quả nhân quay mặt về nam xưng vương, đã đi trước một bước dài, nếu lại cùng Triệu, Hàn hợp tung, ngồi ngang hàng với Hàn Cừ, Triệu Ngũ, há chẳng phải...” Dừng lại, đưa ánh mắt giận dữ nhìn Huệ Thi.

“Nếu bệ hạ không muốn, thì không hợp là được!” Huệ Thi chậm rãi nói.

“Ồ...” Huệ Vương lại chau mày. “Tô Tần kia đã rêu rao khắp nơi, tuyên truyền rộng khắp về ích lợi của hợp tung. Tam Tấn vốn là cùng một cội, Triệu Ngũ khởi xướng, Hàn Cừ hưởng ứng, lại được người Yên giúp sức, nếu quả nhân không theo, há chẳng phải công khai đối địch với Tam Tấn? Tạm chưa nói tới Triệu, Hàn, Yên, ngay cả thần dân của quả nhân, chắc hẳn cũng sinh hai lòng. Hơn nữa, Tô Tần trước tiên đến nước Tần, nay lại hợp tung ba nước Yên, Triệu, Hàn, khiến cho thiên hạ bàn tán sôi nổi, đã tạo được danh tiếng lẫy lừng. Người này sau khi đến Hàn, chắc chắn sẽ quay sang phía đông, thuyết phục quả nhân hợp tung. Nếu người này đến, quả nhân không gặp thì không ổn, gặp cũng không ổn. Nghĩ đi nghĩ lại, quả thực quả nhân chẳng biết phải làm sao, nên lần này đến là để hỏi ái khanh xem có kế sách vẹn toàn chăng?”

Huệ Thi ngẩng đầu cười nói: “Nếu bệ hạ thấy khó xử vì chuyện này, thì vi thần có một kế!”

“Ái khanh cứ nói!”

“Đợi khi Tô Tần đến, bệ hạ hãy lấy cớ đi săn mùa thu, trao lại việc nước cho điện hạ, để Vũ An Quân phụ chính. Tô Tần và Vũ An Quân là đồng môn, cả hai đều hiểu rõ nhau. Có Vũ An Quân đối phó, chẳng phải bệ hạ muốn tiến thì tiến, muốn lui thì...”

Chưa đợi Huệ Thi nói hết câu, Huệ Vương đã vỗ tay khen: “Diệu kế!” Lại nghĩ một lúc, càng thấy hưng phấn, cứ tăm tắc “diệu kế” luôn miệng, hờ hờ quay trở về cung!

Tháng chín năm đó, đúng vào lúc Hàn Chiêu Hầu bãi Tô Tần làm tướng, thì ở nước Ngụy, Ngụy Huệ Vương mở đại triều, ngay trong hôm đó ban chiếu, trao lại việc triều chính cho thái tử Thân, để Vũ An Quân Bàng Quyên phụ chính. Ngày hôm sau, Huệ Vương cùng Huệ Thi, tỳ nhân và mấy vị phi tần trong hậu cung, dưới sự hộ tống của công tử Ngang, mang theo mấy nghìn quân lính, rầm rộ tới Lương Hựu săn bắn.

Sau khi Huệ Vương rời khỏi kinh thành mấy ngày, sứ giả nước Tần là Công Tôn Diễn đã đến Đại Lương trước Tô Tần một bước. Biết được Huệ Vương, công tử Ngang đều không có trong thành, triều chính giao lại cho thái tử Thân, Công Tôn Diễn vui mừng khôn xiết. Lần này đi sứ Ngụy, sứ mệnh của Công Tôn Diễn chính là ngăn chặn Tô Tần hợp tung. Huệ Vương lại rời cung vào đúng lúc này, ý đồ không nói cũng đã rõ ràng, chí ít cũng cho thấy Ngụy Vương không tán thành hợp tung Tam Tấn, mà điều này không nằm ngoài dự đoán của Công Tôn Diễn khi còn ở Hàm Dương. Công Tôn Diễn đoán chắc, chỉ cần Ngụy Vương không có trong cung, cho dù Tô Tần có uốn ba tấc lưỡi ba hoa thiên địa, kế sách hợp tung cũng khó mà thành. Trong bụng

đã chắc chắn, Công Tôn Diễn càng thêm bình tĩnh, nghỉ lại tại dịch quán, ngày hôm sau lấy tư cách sứ giả nước Tần để lên triều, bẩm báo rõ lý do đi sứ, trình lên quốc thư và lễ vật để cầu Tần, Ngụy kết tình hoà mục.

Thái tử Thân lâm chính, ngày đầu lên triều đã tiếp đãi sứ giả nước Tần. Vì sứ thần vốn là người Ngụy, hiện giờ lại là đại lương tạo địa vị hiển hách tại Tần, nên tỏ ra vô cùng thận trọng, vấn an Tần Công theo đúng nghi lễ, tiếp nhận quốc thư và lễ vật, rồi truyền Công Tôn Diễn về dịch quán chờ chỉ.

Công Tôn Diễn khấu lạy rồi cáo lui, trở về dịch quán, vào trong phòng ngồi xuống, mở hai cuốn thẻ tre ra, đọc chăm chú.

Đến cuối giờ Thân, ngoài cửa bỗng có tiếng xe ngựa ồn ào, quân úy vào bẩm báo có Chu Uy, Bạch Hổ đến thăm. Đây cũng chính là hai người mà Công Tôn Diễn đang chờ đợi, vì vậy vội vàng đi ra, khom lưng vái chào: “Chu huynh, Bạch thiếu gia, Công Tôn Diễn đợi đã lâu rồi!”

Chu Uy, Bạch Hổ đều sửng người ngạc nhiên, rồi vòng tay đáp lễ, gần như đồng thanh hỏi: “Đợi chúng ta ư?”

“Chính phải!” Công Tôn Diễn cười nói. “Tại hạ đã chuẩn bị sẵn sàng, nếu giờ Thân vẫn chưa gặp được hai vị, tại hạ sẽ mang theo gậy đánh chó đến hỏi tội hai vị!”

Cả hai người đều bật cười.

Ba người dắt tay nhau vào trong phòng, phân ngôi chủ khách ngồi xuống. Công Tôn Diễn chăm chú nhìn Bạch Hổ, gật đầu khen ngợi: “Bạch thiếu gia, mấy năm không gặp, quả nhiên đã ra dáng lắm rồi!”

Bạch Hổ nhớ lại chuyện cũ, bất giác thở dài: “Than ôi, giờ nghĩ lại

chuyện năm xưa mà cứ ngỡ như giấc mộng!”

Ba người lần lượt kể chuyện của mình. Chu Uy bảo Công Tôn Diễn đuổi thuộc hạ ra ngoài, sau đó nói thẳng vào việc chính: “Công Tôn huynh! Lần này chúng ta đến, một là để thăm huynh, hai là có việc muốn khẩn cầu.”

“Chu đại nhân có gì xin cứ nói thẳng!”

“Bệ hạ coi như đã tỉnh lại sau giấc ngủ dài, thân cận hiền thần, xa lánh tiểu nhân, văn dùng Huệ tướng quốc, võ dùng Vũ An Quân, mấy năm nay lại cải cách triều chính, đất nước được đại trị. Oan tình năm đó của Công Tôn huynh, tại hạ cũng đã điều tra rõ ràng và bẩm báo lên bệ hạ. Biết được sự thật, bệ hạ vô cùng hối hận, nhiều lần nhắc đến chuyện này trong triều, nói rằng có lỗi với Công Tôn huynh. Bệ hạ còn nói, cánh cổng nước Ngụy lúc nào cũng mở sẵn chờ đón Công Tôn huynh, bất kể lúc nào Công Tôn huynh muốn quay lại, bệ hạ cũng sẽ ra khỏi thành ba mươi dặm nghênh đón. Còn về việc sau khi Công Tôn huynh đến Tần, mấy lần hại Ngụy, cũng là do ai vì chủ nấy, bệ hạ dứt khoát không tính toán chuyện đã qua!”

“Than ôi!” Công Tôn Diễn thở dài mà nói. “Chuyện đã qua, cũng giống như Bạch huynh đệ vừa nói, chẳng khác nào một cơn ác mộng! Bệ hạ đã tỉnh mộng, Bạch huynh đệ cũng đã tỉnh mộng, song giấc mộng của tại hạ đến giờ vẫn chưa tỉnh. Hơn nữa, tại hạ không phải kẻ bội nghĩa phản chủ, nay đã theo Tần, làm sao có thể hai lòng?”

Chu Uy vội nói: “Người Tần và ta, thế không cùng tồn tại, thù không đội trời chung. Sao Công Tôn huynh có thể nhanh chóng một đao đoạn tuyệt quá khứ như vậy?”

“Không giấu Chu huynh,” Công Tôn Diễn chậm rãi nói, “lúc mới đến

Hàm Dương, tại hạ cũng nghĩ mãi mà không hiểu. Đối địch với người Tần suốt bao năm, lại trải qua cuộc huyết chiến với người Tần tại Hà Tây, nhưng đột nhiên lại chạy sang phía người Tần, chẳng khác nào bại tướng xin hàng. Suốt một thời gian dài, tại hạ gần như ngày nào cũng say khướt, không muốn đối mặt với hiện thực. Nhưng sau đó, tại hạ đã nghĩ thông. Tại hạ là tại hạ, chúa thượng là chúa thượng, thiên hạ là thiên hạ. Ngụy thất cũng được, Tần thất cũng được, thiên hạ cũng được, vừa có liên quan, nhưng lại cũng chẳng có liên quan gì với tại hạ. Như ‘Xuân Thu’ đã viết, ‘từ khi Chu thất dời đô về đông, thiên hạ đã chẳng còn chiến tranh chính nghĩa’. Thiên hạ đã chẳng còn chiến tranh chính nghĩa, Công Tôn Diễn cho dù có phò tá ai, cũng chẳng có chuyện có nghĩa hay bất nghĩa. Bệ hạ không biết ta, không dùng ta, song Tần Công lại biết ta, dùng ta, mọi chuyện vô cùng đơn giản!”

“Than ôi!” Chu Uy thở dài. “Nếu Bạch tướng quốc biết được Công Tôn huynh hôm nay nghĩ như vậy, chắc hẳn sẽ rất đau buồn!”

Nghe nhắc tới Bạch Khuê, Công Tôn Diễn cúi gục đầu, cười buồn một tiếng, rồi lập tức chuyển sang chuyện khác: “Chu thượng khanh, hôm nay chúng ta chỉ nói về việc hiện tại, đừng nói tới quá khứ nữa, được chăng?”

Chu Uy cũng cười gượng một tiếng, đưa mắt nhìn Bạch Hổ, gật đầu nói: “Cũng được, mọi việc đều có trước sau mau chậm, việc này cũng không nôn nóng được. Nói về hiện tại, tại hạ cũng có một việc muốn thỉnh giáo.”

“Chu huynh cứ nói!”

“Tô Tần đề xướng hợp tung Tam Tấn, Triệu, Hàn đều đứng lên hưởng ứng. Tại hạ đã xem qua chủ trương của hãn, cảm thấy rất hoang mang, đã nhiều lần bàn luận cùng Bạch huynh đệ, nhưng vẫn chưa thông suốt. Lần này

đến đây, là muốn nghe ý kiến của Công Tôn huynh.”

“Xin hỏi Chu huynh, cứ sao lại hoang mang?”

“Nói đơn giản, chính là vấn đề lợi hại. Nếu ta hợp tung, là lợi lớn hơn hại, hay là hại lớn hơn lợi?”

“Nói theo thiên hạ, lợi lớn hơn hại; nói theo nước Ngụy, hại lớn hơn lợi.”

“Điều này phải giải thích thế nào?”

“Khi Tô Tần ở Hàm Dương, tại hạ và hãn có qua lại, biết rõ hùng tâm tráng chí của Tô Tần, quả nhiên là bậc kỳ tài. Khi đó, mưu của Tô Tần là phò tá Tần Công, nhất thống thiên hạ, gây dựng đế nghiệp cái thế. Không ngờ Tần Công lại không có chí này, đã phủ nhận ngay trước mặt mọi người. Tô Tần thấy không được Tần Công trọng dụng, nên đã quay đầu bỏ về đông, tiếp tục tìm đường khác, cuối cùng đã nghĩ ra ván cờ lớn hợp tung Tam Tấn. Tại hạ chẳng khác gì Chu huynh và Bạch thiếu gia, cũng đang đau đầu vì chuyện này, thoát tiên võ bàn khen hay, nhưng sau đó càng nghĩ càng không thông. Than ôi, mặc dù người này là đại tài, nhưng lại đi vào đường rẽ, thực đáng tiếc!”

“Vì đâu Công Tôn huynh lại võ bàn khen hay?” Bạch Hổ hỏi xen vào.

“Vì ván cờ này quá rộng lớn!” Công Tôn Diễn quay sang Bạch Hổ, nói. “Sĩ tử bình thường như chúng ta đây, gồm cả Thương Quân, cũng đều chỉ mưu cho một nước, thế cờ đánh ra chẳng qua chỉ là một góc. Nhưng Tô Tần thì khác, cho dù là kế xưng đế hay chiêu hợp tung, cũng đều bao quát thiên hạ, đánh ván cờ lớn của cả thiên hạ, cao tay hơn rất nhiều so với chúng ta. Tại hạ nói nó có lợi cho thiên hạ, cũng chính bởi điểm này. Hai vị hãy thử nghĩ

xem, nếu Tam Tấn hợp nhất, bên trong không có phân tranh, còn về bên ngoài, đông có thể chế Tề, tây có thể chế Tần, nam có thể chế Sở, còn ai dám đến gây hấn? Liệt quốc đã không dám, tự nhiên sẽ không còn chiến tranh, đây chẳng phải là có lợi cho thiên hạ hay sao?”

“Phải lắm!” Bạch Hổ liên tiếp gật đầu. “Nếu nói như vậy, mưu của Tô Tử quả thực cao minh!”

“Cớ sao lại nói Tô Tần lại đi vào đường rẽ?” Chu Uy hỏi tiếp.

Công Tôn Diễn hỏi vặn lại: “Xin hỏi hai vị, Tam Tấn có thể hợp hay không?”

“Đã có lợi lớn như vậy, Tam Tấn nên hợp mới phải!” Chu Uy gật đầu nói.

“Than ôi!” Công Tôn Diễn khẽ lắc đầu, thở dài mà nói. “Nếu như Tam Tấn có thể hợp, đã chẳng còn là Tam Tấn. Chỉ vì bảy trăm dặm Hà Tây mà Tần Ngụy đã trở thành thù địch, tích hận cho tới tận ngày nay. Trong khi thứ mà Tam Tấn tranh giành, đâu phải chỉ có bảy trăm dặm đất? Cái khác chưa nói, chỉ riêng ân oán trong vòng trăm năm nay, liệu có thể xoá bỏ trong một chốc!” Hăng giọng mấy cái, nói tiếp. “Tô Tần đề xướng ‘tam đồng’, muốn Tam Tấn đồng thù, đồng lực, đồng tâm. Trước tiên là đồng tâm, hai vị nói xem, liệu có thể thực hiện được chẳng? Tam Tấn không đồng tâm, liệu có thể đồng lực được chẳng? Không đồng lực, liệu có thể đồng thù được chẳng? Nói đến đây, tại hạ lại nhớ đến một câu chuyện, kể về một người nước Tề muốn khiến rùa, thỏ, hạc cùng kéo xe, kết quả thỏ kéo về phía cánh đồng, rùa kéo xuống hồ nước, hạc lại kéo lên trời. Ba con vật cùng kéo hết sức, nhưng lại không đồng tâm, cỗ xe không những không thể di chuyển, ngược lại còn bị

lôi kéo cho tan tành. Tô Tần vốn muốn Tam Tấn hợp thân, chẳng phải cũng giống như người nước Tề, đi vào đường rẽ hay sao?”

Chu Uy, Bạch Hổ đều gật gù.

Thấy hai người đã hoàn toàn đồng tình, Công Tôn Diễn lại chêm thêm một câu: “Còn nữa, giả sử Tam Tấn thực sự giống như ý nguyện của Tô Tần, đồng tâm hiệp lực, thân thiết như một khối sắt, song kết quả không những không có lợi gì, ngược lại còn tệ hại hơn!”

“Tại sao lại như vậy?” Bạch Hổ ngạc nhiên.

“Hai vị thử nghĩ xem, Tam Tấn hợp thân sẽ gây bất lợi cho ai? Bất lợi cho Tề, Sở, Tần. Tam Tấn coi ba nước Tề, Sở, Tần là kẻ địch. Nếu ba nước này riêng lẻ mà đánh, chắc chắn sẽ không phải đối thủ của Tam Tấn. Tuy nhiên, Tam Tấn có thể hợp, cơ sao ba nước kia không thể hợp? Nếu như ba nước vì sợ Tam Tấn mà kết minh với nhau, Tề từ phía đông đến, Tần từ phía tây lại, Sở từ phía nam lên, cho dù Tam Tấn có vững như khối sắt cũng sẽ bị đánh tan thành trăm mảnh. Hơn nữa, nếu thực sự Tam Tấn hợp tung thành công, Tề, Sở, Tần cũng chẳng còn con đường nào khác, chỉ còn lại duy nhất con đường này. Lúc này tại hạ có nói, hợp tung đối với nước Ngụy là hại lớn hơn lợi, chính là vì điều này.”

Phân tích của Công Tôn Diễn rất hợp tình hợp lý, Chu Uy, Bạch Hổ đều bất giác hít ngược một hơi khí lạnh, nhìn nhau hồi lâu, im lặng không nói gì.

Hàn Chiêu Hầu không chịu lép vế, cũng chọn ra hai nghìn người, nhập vào sứ đoàn, cộng thêm tùy tùng, nên sứ đoàn hợp tung cả thầy đã lên gần

tám nghìn người. Kinh đô Trịnh Thành của nước Hàn cách Đại Lương chưa đầy ba trăm dặm, Tô Tần truyền lệnh cho thuộc hạ ngày đi năm mươi dặm như lúc trước, suốt dọc đường phô trương thanh thế, thông thả mà tiến.

Khi chỉ còn cách Đại Lương chưa đến mười dặm, thám mã về báo Ngụy Huệ Vương đã trao lại triều chính cho thái tử Thân, cùng với tướng quốc Huệ Thi, An Quốc Quân công tử Ngang đến Lương Hựu săn bắn. Hành động của Ngụy Vương rõ ràng là muốn tránh né hợp tung, ba vị phó sứ của Yên, Triệu, Hàn biết tin, thấy đều hoảng hốt, vội bẩm báo cho Tô Tần. Lâu Hoãn cho rằng nên đi thẳng tới Lương Hựu, như vậy vừa có thể giảm bớt được mấy ngày đường, lại có thể trực tiếp cầu kiến Ngụy Vương. Cơ Khoái, công tử Chương đều tỏ ý tán đồng, quay sang nhìn Tô Tần.

Tô Tần trầm ngâm một hồi, rồi truyền lệnh đi tiếp, thẳng tiến tới Đại Lương. Đi được nửa ngày, thám mã lại về báo, nói là sứ giả nước Tần Công Tôn Diễn đã đến Đại Lương trước một bước. Mấy vị phó sứ ngơ ngác nhìn nhau, rồi lại cùng quay sang nhìn Tô Tần.

Tô Tần cười nói: “Người Tần nhanh chân thật, có chuyện thú vị rồi đây!”

Sứ đoàn vẫn đi đứng dềnh dàng như cũ, đến tận buổi trưa ngày thứ ba mới đến được bên ngoài Đại Lương, dừng lại dưới chân thành, chờ đợi ý chỉ từ cung Ngụy. Chốc lát sau, một cỗ xe kiệu chạy đến, nội sử của cung Ngụy bước xuống xe, tuyên đọc khẩu dụ của thái tử cho Tô Tần nghe, cho sứ đoàn hợp tung hạ trại tại chỗ, đặc sứ, phó sứ và các sứ thần có liên quan của liệt quốc vào dịch quán trong thành nghỉ ngơi.

Một sứ đoàn quy mô long trọng như vậy, song phía Ngụy chỉ cho một trung đại phu tầm thường ra tuyên chỉ, lại là khẩu dụ của thái tử, khiến mấy

vị phó sứ vô cùng bất bình, mặt lộ sắc giận. Nhưng Tô Tần lại mỉm cười, vòng tay cảm tạ, sắp xếp xong cho tướng sĩ của ba nước, rồi dẫn Cơ Khoái, Lâu Hoãn, công tử Chương và các tùy tùng thân cận, chia nhau lên hai mươi cỗ xe, giương cờ hiệu, đi theo cỗ xe của nội sử tiến vào trong thành.

Sau khi đoàn xe vào thành, Tô Tần, Cơ Khoái, Lâu Hoãn, công tử Chương và những người khác đều đứng ở trên xe, sắc mặt tươi cười, vòng tay hành lễ với người đến xem đứng chật hai bên đường. Khi tới đầu phố Nam Nhai, Tô Tần đột nhiên nhìn thấy bên đường có một người đang ngồi khoanh chân dưới đất, đầu tóc rối bù, mặt mày lem luốc, ánh mắt đờ đẫn nhìn vào cảnh tượng nô nức trước mặt. Đứng bên cạnh là mấy đứa trẻ, đứa nào cũng lôi thôi nhem nhuốc, rõ ràng là trẻ ăn xin. Có lẽ là do họ hơi háms quá, nên người đến xem đều cố tránh dạt ra, vì vậy họ lại càng thêm dễ thấy.

Tô Tần vừa nhìn đã nhận ra ngay Tôn Tần, tim bỗng thót lại, vội hô dừng xe.

Đoàn xe liền dừng lại.

Tô Tần nhảy phắt xuống xe, bước từng bước tiến lại gần Tôn Tần. Tôn Tần cũng hai mắt không chớp nhìn chăm chăm vào Tô Tần, ngửa cổ cười ngây dại. Đến bên cạnh Tôn Tần, Tô Tần bỗng trong lòng đau thắt, hai chân mềm nhũn, quỳ sụp luôn xuống đất, lạy Tôn Tần ba lạy, nước mắt ròn ròn, nghẹn ngào cất tiếng gọi: “Tôn huynh...”

Tôn Tần vẫn đờ đẫn nhìn Tô Tần, cười ngây ngô. Nhưng lúc này, đã cười thành tiếng, chỉ tay vào Tô Tần mà cười ré lên, nghe như tiếng cục tác của gà mái đẻ.

Cảnh tượng thình lình khiến tất cả mọi người đều kinh ngạc sửng sờ. Tô

Tần thân là tướng quốc của hai nước Triệu, Hàn, lại là đặc sứ của ba nước Triệu, Hàn, Yên, nhưng lại quỳ xuống trước mặt một gã điên trên phố ngay trước vô số ánh nhìn, quả thực là chuyện chưa từng có. Người dân đến xem lập tức xúm đông xúm đỏ lại, cứ như đang xem diễn trò. Hộ vệ Trâu Phi Dao thoăn thoắt chạy tới, đứng cách Tô Tần vài bước, cảnh giác quan sát xung quanh. Nội sử nước Ngụy đang đi phía trước cũng vội vàng dừng xe, đứng từ xa sững sờ nhìn lại. Cơ Khoái, công tử Chương, Lâu Hoãn đều đứng trơ ra trên xe, sượng sùng kinh ngạc không biết phải làm gì.

Mấy đứa ăn xin sợ đến hết hồn, không dám đi cũng chẳng dám nhúc nhích, mặt tái mét, cứ đứng chết trân mà trợn mắt nhìn, ngỡ mình nằm mơ.

Tô Tần lạy xong liền ngẩng đầu lên, hai mắt nhìn thẳng vào Tôn Tần.

Tôn Tần không cười nữa, cũng nhìn thẳng vào Tô Tần.

Đúng vào khoảnh khắc này, Tô Tần phát giác thấy có hai luồng sáng rực chiếu ra từ trong mắt Tôn Tần, rọi thẳng vào tâm can Tô Tần.

Tô Tần đột ngột hiểu ra, đang lúc mừng rỡ khôn xiết, thì Tôn Tần đã thu ngay ánh nhìn lại, ánh mắt lại trở nên đờ đẫn như cũ, hai tay múa tít, bắt đầu gõ trống miện: “Tùng tùng tùng, tùng tùng tùng, tùng tùng tùng, tùng tùng tùng...”

Tô Tần nhận ra đó là tiếng trống tiến quân, biết Tôn Tần đang giục mình đi mau, liền đưa tay áo lau nước mắt, quay sang Trâu Phi Dao: “Lấy năm lượng vàng lại đây!”

Trâu Phi Dao lấy ra năm lượng vàng đưa cho Tô Tần.

Tô Tần cung kính đặt vàng xuống trước mặt Tôn Tần, lại lạy thêm ba lạy,

rồi mới quay trở về xe. Trâu Phi Dao đã đặt sẵn ghế kê chân, Tô Tần bước lên trên xe. Đoàn xe lại tiếp tục chuyển bánh.

Đoàn xe vừa đi, mấy đứa ăn mỳ bên cạnh Tôn Tần lập tức nhảy vọt đến, xâu xé tranh cướp vàng. Tôn Tần tựa như không nhìn thấy, hai mắt vẫn nhìn hút theo Tô Tần đang xa dần, miệng vẫn lầm bầm thúc trống trận.

“Cái gì?” Bàn Quyên trợn trừng hai mắt, thất kinh nhìn Bàn Thông. “Tô Tần đã quỳ xuống trước mặt Tôn Tần ngay trên phố?”

Bàn Thông gật đầu.

Bàn Quyên trầm ngâm hồi lâu, rồi bỗng ngẩng phắt đầu lên hỏi: “Tôn Tần thế nào?”

“Tôn Tần vẫn thế, lúc đầu cười ngây ngô, sau lại đánh trống miệng, không hề nhận ra Tô Tần!”

Bàn Quyên thở phào một hơi dài, im lặng một lúc, rồi gật đầu ra chiều thấu hiểu: “Than ôi, năm xưa bốn người chúng ta cùng sống trong Quỷ Cốc, tình như huynh đệ. Hiện giờ chúng ta đều địa vị hiển hách, chỉ có Tôn huynh ra nông nổi này. Đừng nói là Tô huynh, cho dù đại ca nhìn thấy, chắc hẳn cũng đau lòng xót ruột!” Dừng lại một chút, lại nói. “Còn nữa, Tôn huynh cả ngày lê la trên phố, cũng không phải cách hay. Cái khác chưa nói, lỡ khi mưa rơi gió thổi, Tôn huynh biết về đâu?”

Bàn Thông lưỡng lự một thoáng, rồi chậm rãi bấm báo: “Tôn huynh ở trong nhà ta, rất không vui vẻ. Từ lúc ra ngoài, trời đất bao la, trông cũng vui vẻ hơn nhiều. Sau đó, lại quen biết mấy đứa nhóc ăn mỳ, Tôn huynh thích

lắm, lúc nào cũng cười ngây ngô. Còn về nơi trú chân, tiểu đệ cũng đã sắp xếp ổn thoả cả rồi. Ngôi miếu nhỏ ở đầu phố Nam Nhai vốn thuộc phủ Trần Chấn, giờ thành vô chủ, trên đương nhiên cũng quy về phủ chúng ta. Tiểu đệ đã kiểm tra, bên trong kín mưa kín gió, yên tĩnh khô ráo, nên đã để Tôn huynh và mấy đứa ăn mày ở trong đó. Khi trời đẹp, có bọn ăn mày ra phố xin ăn, Tôn huynh sẽ không bị đói. Khi trời mưa gió, tiểu đệ sẽ bảo đầu bếp mang chút cơm tới, đảm bảo Tôn huynh luôn được ấm bụng.”

Bàng Quyên liên tiếp gật đầu: “Ừ, sắp xếp như vậy tốt lắm, có điều... để Tôn huynh ở cùng đám ăn mày, cũng thực tội nghiệp cho Tôn huynh!”

“Đại ca!” Giọng Bàng Thông có chút ghen ngào. “Tấm chân tình của đại ca đối với Tôn huynh thực khiến tiểu đệ cảm động. Đại ca yên tâm, Tôn huynh đã là nghĩa huynh của đại ca, cũng chính là nghĩa huynh của tiểu đệ! Đại ca cứ việc lo đại sự, chút việc con con này đã có tiểu đệ lo. Hơn một năm nay, tiểu đệ nhận ra Tôn huynh không màng tới ăn mặc, không đếm xỉa đến nhà cửa, chỉ thích tự do tự tại. Trên phố lớn, Tôn huynh được tự do, được vui vẻ, tốt hơn nhiều so với bị nhốt trong nhà. Hơn nữa...” ngập ngừng một chốc rồi hạ thấp giọng nói, “giữ Tôn huynh trong nhà, vừa ồn ào, đôi lúc còn làm phiền đến phu nhân, khiến cho hậu hoa viên cứ như có ma quỷ, chẳng ai dám bén mảng đến!”

Bàng Quyên lại gật đầu: “Thông đệ nói cũng phải! Việc của Tôn huynh, có ai bàn tán gì hay không?”

“Theo tiểu đệ được biết, từ lâu việc đại ca cứu giúp, không chê bỏ Tôn huynh đã được truyền tụng khắp liệt quốc, còn ở Đại Lương thì ai ai cũng biết, không ai không ca ngợi đại ca trọng nghĩa trọng tình, khen là người tốt!”

“Than ôi!” Bàng Quyên thở dài rầu rĩ. “Bọn họ làm sao hiểu nổi, tình nghĩa giữa Tôn huynh và đại ca không chỉ nằm ở những thứ bề ngoài đó. Nhớ năm xưa, vì cứu gia phụ mà Tôn huynh đã cùng đại ca ra vào hang hổ, sa chân chốn lao tù, nếu không phải được Bạch tư đồ cứu giúp, suýt chút nữa đã cùng chết trong tay gian tặc Trần Chấn!” Nói đoạn, lại than thở. “Than ôi, Thông đệ, đại ca nợ Tôn huynh quá nhiều, chỉ e kiếp này không bù đắp được!” Nói xong, xúc động dâng trào, nước mắt lã chã.

“Đại ca...” Bàng Thông cũng nghẹn ngào.

Đúng vào lúc này, môn nhân chạy vào bẩm báo, nói là đặc sứ ba nước Tô đại nhân cầu kiến.

Bàng Quyên đứng bật dậy, đi đi lại lại trong phòng mấy vòng, rồi ngẩng đầu hỏi: “Cả thầy có mấy người?”

“Khởi bẩm chúa công, chỉ có một mình Tô đại nhân!”

“Ồ?” Bàng Quyên khẽ đảo con ngươi, đoạn nói với Bàng Thông. “Mau, chuẩn bị mấy cành gai, một cái bàn xát, đặt ở trong phòng!”

Lời còn chưa dứt, Bàng Quyên đã cất bước, vội vàng đi thẳng ra cổng, quả nhiên thấy Tô Tần đang đứng đợi.

Bàng Quyên sải bước nhanh hơn, vừa đi vừa gọi: “Tô huynh!”

Tô Tần bước lại, vòng tay vái chào: “Bàng huynh!”

Bàng Quyên đã bước tới nơi, đưa tay nắm lấy tay Tô Tần, siết mạnh: “Tại hạ không biết Tô huynh đến, nghênh đón chậm trễ, nghênh đón chậm trễ!”

Tô Tần cười nói: “Tại hạ không mời mà đến, mạo muội quấy rầy, mong Bàng huynh đừng để bụng!”

Bàng Quyên vỗ vai Tô Tần, trách móc: “Tô huynh đang hỏi tội tại hạ đấy ư? Không giấu gì Tô huynh, gần đây bề hạ đi sấn, diện hạ chấp chính, tất cả mọi việc trong triều đều đến tay tại hạ, khiến tại hạ bận tối tăm mặt mũi. Tại hạ vừa mới từ trong triều về, hay tin Tô huynh đến nên vội vàng ra đón, đến triều phục cũng chưa kịp thay!” Vừa nói vừa giữ giữ bộ triều phục đang mặc trên người.

Tô Tần cười vang mấy tiếng, vòng tay đáp lễ: “Bàng huynh nói đi đâu vậy? Trong thành này ai chẳng biết Bàng huynh bận trăm công nghìn việc, tại hạ đâu dám trách cứ? Chỉ có điều... lần này tại hạ đến đây, lạ nước lạ cái, nghĩ đi nghĩ lại cũng chỉ có Bàng huynh là bạn cũ, nên vừa đến dịch quán, còn chưa kịp nóng chỗ đã vội vàng lên xe đến thăm, đã làm phiền Bàng huynh rồi!”

Hai người cùng qua lại mấy lời khách sáo, sau đó dắt tay nhau vào trong phủ, đến phòng khách, chia ngôi chủ khách ngồi xuống.

Bàng Thông rót trà xong, vòng tay lui ra.

Tô Tần nhấp một ngụm trà, rồi lập tức nhắc tới việc của Tô Tần, sắc mặt rầu rĩ, thở dài náo nức: “Than ôi, không giấu Bàng huynh, lúc này tại hạ đã nhìn thấy Tô huynh!”

Bàng Quyên vờ như không biết, kinh ngạc thốt lên: “Ồ!”

Tô Tần lại thở dài: “Than ôi, từ lâu tại hạ đã nghe thấy chuyện của Tô huynh. Khi đến Hàm Đan, nghe người ta đồn thổi Tô huynh phạm phải tội chết, may nhờ Bàng huynh cứu giúp nên mới giữ được mạng sống, không ngờ họa vô đơn chí, giờ lại trở thành kẻ điên khùng. Trước kia, tại hạ chỉ nghe đồn nên không tin, nhưng hôm nay được thấy tận mắt, tại hạ...”

Tô Tần chưa kịp nói hết câu, Bàng Quyên đã nghẹn ngào, bật khóc thất thanh: “Tô huynh...”

Tô Tần liếc mắt nhìn Bàng Quyên, cũng đưa tay áo lau nước mắt.

“Tô huynh!” Bàng Quyên gắng trấn tĩnh trở lại, chậm rãi nói. “Việc của Tôn huynh, tất cả đều trách tại hạ, là tại hạ có lỗi với Tôn huynh!” Rồi đứng dậy, đặt bàn xát xuống đất, nắm lấy một nắm gai, đưa cho Tô Tần. “Tô huynh, tại hạ đã phụ sự uỷ thác của tiên sinh, đã phụ tình huynh đệ kết nghĩa với Tôn huynh, đã phụ tình đồng môn trong Quỷ Cốc, tội đáng vạn roi! Hôm nay tiên sinh không có ở đây, đại sư huynh cũng không có, đành phải nhờ Tô huynh thay mặt tiên sinh, thay mặt đại sư huynh trừng phạt tại hạ, lấy lại công bằng cho Tôn huynh!” Nói đoạn, hai gối khuỵu xuống, quỳ lên bàn xát, cời triều phục ra, để lộ lưng trần, khẽ nhắm mắt lại. “Tô huynh, hãy trừng phạt đi! Nếu Bàng Quyên kêu một tiếng, sẽ phạt thêm mười lần!”

Tô Tần liếc nhìn Bàng Quyên, rồi ném luôn cành gai xuống đất, từ từ đứng lên, hai tay đỡ Bàng Quyên dậy, lại thở dài mà nói: “Than ôi, Bàng huynh, việc này... than ôi, huynh bảo tại hạ phải xuống tay thế nào đây?”

Bàng Quyên đẩy Tô Tần ra, tiếp tục quỳ xuống khẩn cầu: “Tô huynh, nếu huynh không đánh, chính là đã hại tại hạ! Không giấu Tô huynh, Tôn huynh gặp phải kiếp nạn này, tất cả đều là do tại hạ. Nếu tại hạ không mời Tôn huynh xuống núi, không mời Tôn huynh đến Đại Lương, Tôn huynh sẽ không... Than ôi, không nói nữa! Đánh đi! Huynh đánh đi, nổi ăn năn trong lòng tại hạ không thể nguôi ngoai, ăn không ngon ngủ không yên! Huynh đánh đi, huynh đánh một cái, tại hạ sẽ cảm thấy nhẹ nhõm hơn một phần, đánh mười cái, sẽ nhẹ nhõm hơn mười phần, đánh một vạn cái, tại hạ... tại

hạ...” Rồi lại bật khóc nức nở.

Thấy Bàng Quyên chân thành thống thiết như vậy, Tô Tần cho dù trong lòng hiểu rõ mười mươi, nhưng vẫn thấy xúc động, khẽ thở dài một tiếng, lại đỡ Bàng Quyên dậy: “Bàng huynh chớ nên tự trách mình! Huynh đối xử với Tôn huynh thế nào, tại hạ từ lâu đã biết!” Cố ý dừng lại một lát, đưa mắt liếc Bàng Quyên. “Tại hạ đi chuyến này, đến đâu cũng nghe người ta truyền tụng về Bàng huynh, ca tụng Bàng huynh trung nghĩa phân minh, trọng tình trọng nghĩa, có thể sánh với cổ nhân. Tại hạ nghe vậy, vừa thấy xót xa cho Tôn huynh, lại càng thấy tự hào về Bàng huynh. Có điều, Tôn huynh là người thực thà, có sao lại phạm vào tử tội, tại hạ nghĩ mãi không ra, xin Bàng huynh kể rõ!”

Bàng Quyên đưa tay áo lau nước mắt, ngồi lại vào chỗ, chậm rãi kể lại đầu đuôi câu chuyện Tôn Tần phạm tội ra sao, Ngụy Vương thịnh nộ thế nào, rồi Tôn Tần chịu hình, Tôn Tần phát điên ra sao, cũng không quên kể chuyện mình khổ sở cầu xin tha mạng, cứu chữa thuốc thang, chăm sóc nâng giắc thế nào, rồi tại sao lại phải để cho Tôn Tần lang thang đầu phố...

Tô Tần nghe xong, tỏ ra kính phục, vòng tay vái liên hồi mà nói: “Những điều nghe thấy lúc trước chỉ là sơ lược, đến nay tại hạ mới biết việc của Tôn huynh lại có nhiều uẩn khúc đến vậy. Bàng huynh đã lo liệu được đến mức này, coi như cũng đã tận tâm tận lực, về tình về nghĩa, đều khiến tại hạ kính phục!” Rồi lắc đầu, lại thở dài buồn bã. “Than ôi, lúc trước, khi tiên sinh đổi tên cho Tôn huynh, tại hạ cũng cảm thấy băn khoăn. Hôm nay nhìn lại, thì ra tất cả đều là số mệnh an bài!”

Bàng Quyên vẫn tự dằn vặt: “Tất cả đều trách tại hạ, nếu năm xưa không

gửi thư cho Tôn huynh, Tôn huynh sẽ không xuống núi, sẽ không đến nước Ngụy, cũng sẽ không... Than ôi, là tại hạ đã hại Tôn huynh!”

“Bàng huynh!” Tô Tần sắc mặt trầm trọng, nhìn Bàng Quyên nói. “Nhắc đến chuyện này, huynh đệ chúng ta phải hợp lực cùng nhau mới được. Theo như lời Bàng huynh vừa kể, Tôn huynh chắc chắn đã bị hàm oan. Theo ý của Bàng huynh, là kẻ nào đã hãm hại Tôn huynh?”

Bàng Quyên đập bàn: “Nếu tại hạ điều tra ra được kẻ đó, dứt khoát sẽ băm vằm hằm thành trăm mảnh!”

“Lúc này Bàng huynh có kế,” Tô Tần từ tốn nói, “khi Tôn huynh bị oan, sứ thần nước Tần đang ở Đại Lương, liệu có phải...” ngập ngừng một lát mới tiếp lời, “ý tại hạ là, việc này liệu có liên quan đến người Tần chăng?”

Bàng Quyên hai mắt vụt sáng, lập tức vỗ ngực bình bịch: “Phải lắm! Phải lắm! Tô huynh nói phải lắm! Lúc đó sứ thần nước Tần là Sư Lý Tật đang ở Đại Lương, sau đó tại hạ ngấm ngầm điều tra, có nghe trong cung đồn đại, Tôn huynh và kẻ này có gặp nhau một lần, nói là đến đánh cờ. Huynh cũng biết đấy, bề hạ hận nhất là người Tần, Tôn huynh không biết nông sâu, đã đánh cờ với kẻ đó, mà phạm vào đại kỵ!”

“Nếu chỉ đánh cờ, sẽ không phạm vào tội chết!” Tô Tần như đang gợi ý cho Bàng Quyên. “Tại hạ ở Tần một năm, hiểu rõ người Tần. Người Tần chiếm đoạt Hà Tây và Hàm Cốc, rất sợ người Ngụy báo thù, thấy Bàng huynh, Tôn huynh đều phò tá Ngụy, có lẽ người Tần sợ hãi nên mới nghĩ ra thủ đoạn này để hãm hại Tôn huynh. Nếu không ngoài dự đoán, Lưu Thanh kia, và cả bức thư, đều là do người Tần sắp đặt!”

Bàng Quyên trầm ngâm một lúc, sắc mặt dần trở nên hung hãn: “Tô

huynh nói phải lắm!” Dừng lại một lát, càng thêm khẳng định, nghiêng răng trèo trẹo mà rít lên. “Đúng là chó má! Ngay từ đầu tại hạ đã nghĩ, chuyện này chắc chắn có điều uẩn khúc, thì ra là vậy!” Rồi liên tiếp vòng tay với Tô Tần. “Tô huynh, tại hạ xin đa tạ! Từ khi Tôn huynh bị hại, tại hạ vẫn không ngừng điều tra chuyện này, đã suy tính đến tất cả mọi khả năng, chỉ là chưa nghĩ đến người Tần mà thôi. Lũ chó Tần, chiếm Hà Tây, đoạt Hàm Cốc có thể coi là hận cũ, hãm hại Tôn huynh chính là thù mới. Hận cũ thù mới, tại hạ không rửa hận này, thề không làm người!” Nói đoạn, thẳng tay đập xuống mặt bàn đánh chát.

“Bàng huynh!” Tô Tần thấy thời cơ đã đến, cố tình bồi thêm một câu. “Người Tần hãm hại Tôn huynh, thù đó hận này, không phải chỉ của một mình Bàng huynh, mà tất cả đệ tử Quý Cốc đều phải báo thù. Có điều...” lập tức đổi giọng, “Bàng huynh đã nghĩ đến việc phải báo thù thế nào chưa?”

Bàng Quyên ngẩn người, thấy Tô Tần nhìn chăm chăm vào mình, thì khẽ đảo mắt, do dự một thoáng rồi nói: “Tại hạ lập tức bẩm báo với bề hạ, dẫn đại quân chinh phạt bạo Tần, chiếm lại Hà Tây!”

Tô Tần lắc đầu.

“Ồ?” Bàng Quyên ngạc nhiên. “Không phạt Tần, làm sao có thể báo thù?”

“Không phải không phạt, mà hiện giờ không thể phạt!”

“Tại sao không thể phạt?” Bàng Quyên vội hỏi.

Tô Tần cất giọng rành rọt: “Vì Tần quá mạnh. Chỉ với sức của nước Ngụy, rõ ràng là lấy trứng chọi đá!”

Bàng Quyên mặt đỏ rần, vừa thẹn vừa giận: “Ô huynh nói gì vậy? Tại hạ tuy bất tài, nhưng coi người Tần khác nào cá nằm trên thớt, dề ở trong chuồng, chưa từng biết sợ!”

Tô Tần lại lắc đầu, mỉm cười nói: “Bàng huynh nói như vậy, chứng tỏ chưa hề hiểu Tần. Tại hạ ở Tần mấy tháng, đã được tận mắt chứng kiến những điều tốt xấu của Tần, không biết Bàng huynh có muốn nghe hay không?”

“Tại hạ xin nghe!”

Tô Tần lập tức thao thao một tràng: “Tần thực thi nền pháp trị hà khắc, một người phạm pháp, mười xóm liên luy, vì vậy người Tần không sợ chết mà sợ pháp. Toàn dân đều sợ pháp, vì vậy trên dưới đồng lòng, cả nước như một, tất cả đều không sợ chết. Tần Công tuổi trẻ tài cao, mưu lược sâu xa, tâm địa thâm hiểm, hành vi tàn độc, ngay cả Thương Quân cũng dám diệt trừ, không chuyện gì là không dám làm. Trong triều đình nước Tần, không ai không sợ Tần Công, vì vậy đều răm rắp phục tùng. Người này hoài bão lớn lao, có phần còn hơn cả cha mình. Còn nữa, Tần Công trong có các hiền tài Công Tôn Diễn, Tư Mã Thác, Sư Lý Tật, Cam Mậu, ngoài có các nơi hiểm trở Hàm Cốc, Hà Thủy, nước Tần gần như bốn mặt khoá kín. Sự hiểm trở của Hà Thủy, không cần phải nói nhiều, chỉ riêng một cửa ải Hàm Cốc, tại hạ đã từng qua lại, đúng là một người trấn thủ, vạn người khó qua. Cứ coi như Bàng huynh phá được cửa ải này, nhưng đường từ Hàm Cốc đến Âm Tẫn dài hơn hai trăm dặm, mỗi bước đi đều hiểm trở gập ghềnh, chỉ cần người Tần liều chết phòng thủ suốt dọc đường, thì chẳng khác nào tường đồng vách sắt, có chấp thêm cánh cũng khó lòng vượt qua!”

Lời của Tô Tần chính là sự thực, Bàng Quyên từ từ cúi đầu, trầm ngâm suy nghĩ.

Tô Tần lại dẫn thêm một bước: “Còn nữa, thiên hạ ngày nay, tất cả mọi việc, quan trọng nhất là có được dân. Tần chiếm được Hà Tây, lại đoạt được Thương Ư, không những mở mang được hơn nghìn dặm đất, mà còn có thêm hơn trăm vạn dân. Nếu cứ theo cách mười đình trưng một, cũng đã nhiều hơn được mười vạn quân so với trước kia. Bàng huynh là người cầm quân, hẳn cũng hiểu con số mười vạn có ý nghĩa gì?”

Bàng Quyên chau tít đôi mày, chìm trong suy nghĩ, hồi lâu sau mới ngẩng đầu lên: “Tại hạ hỏi một câu, Tô huynh khởi xướng hợp tung, phải chăng là để chế Tần?”

Tô Tần gật đầu nói: “Người hiểu tại hạ, không ai hơn được Bàng huynh!”

“Xin hỏi thêm một câu, nếu gác chuyện của Tô huynh sang một bên, có sao Tô huynh lại có thù với người Tần?”

“Than ôi!” Tô Tần thu lại nét cười, thở dài sườn sượt. “Chuyện này muốn nói, thực khó hé răng. Song Bàng huynh đã hỏi, tại hạ cũng đành nói thật. Sau khi tại hạ xuống núi, đã tới nước Tần, vốn dĩ muốn gây dựng đại nghiệp ở đó, nhưng thực không ngờ Tần Công không những không dùng, lại khiến tại hạ mất mặt, làm nhục tại hạ trước đông đảo sĩ tử trong thiên hạ!” Cười gượng một tiếng, lắc đầu thở dài. “Than ôi, tình cảnh đó, sỉ nhục đó... nếu như tại hạ có kiếm trong tay, hẳn là đã cửa cổ tự sát tại chỗ rồi!”

“Tô huynh đừng nói nữa!” Bàng Quyên xua tay ngăn lại. “Người Tần là khối mủ, sớm muộn cũng phải nặn đi. Tại hạ đã suy nghĩ nhiều lần về kế sách hợp tung của Tô huynh. Không giấu Tô huynh, triều thần đều có ý bài xích

hợp tung, bao gồm cả bộ hạ. Ý của Tô huynh, hôm nay tại hạ cũng mới tỏ tường. Việc này không thể vội vàng, tuy nhiên, tại hạ nhất định sẽ dốc tận sức mình để thuyết phục triều thần, nói rõ lợi hại với bộ hạ, toàn lực giúp Tô huynh!”

Tô Tần khẽ ôm quyền: “Đa tạ Bàng huynh trợ giúp!”

Bàng Quyên quay ra ngoài gọi: “Người đâu, mang cơm rượu lên đây!” Rồi khẽ ôm quyền với Tô Tần. “Tô huynh, đã lâu không gặp, tạm chưa nói đến chuyện khác, hôm nay không say không về!”

“Được, không say không về!”

Mưa thu rả rích. Mặc dù không còn cái thế ồ ạt như hai tháng trước, nhưng dầm dề dai dẳng suốt hơn hai ngày trời. Tôn Tần phải khoanh chân lết đi trên đất, nên hễ trời mưa là không thể ra ngoài, đành phải ở lì trong ngôi miếu đổ nát đầu phố Nam Nhai.

Mấy đĩa ăn mỳ đang đũa nghịch với mấy đĩnh vàng mà Tô Tần tặng cho Tôn Tần, hết thối lại búng, không lúc nào rời tay. Tôn Tần ngồi trên giường, lặng lẽ nhìn đám ăn mỳ. Gọi là giường, nhưng chẳng qua chỉ là một cái bệ do Phạm Trù xếp bằng những viên gạch đất, rất rộng rãi, dọc ngang có thể nằm được năm sáu người, bên trên rải cỏ khô, trên nữa là vài manh chiếu rách, mấy tấm chăn cũ nát chất đống ở mé trong giường. Giường đất dù sơ sài, nhưng với đám ăn xin, đã tuyệt vời lắm lắm.

Trời mưa không dễ xin ăn, đĩa nhỏ nhất trong đám hình như đã thấy đói bụng, bèn đi ra cửa, ngong ngóng nhìn ra màn mưa.

Quả nhiên nó đã ngóng được! Cách đó không xa có tiếng bước chân vọng lại, lát sau, Phạm Trù khoác áo tơi, xách theo chiếc làn lớn che kín vài dầu, bì bõm đi thẳng đến nơi. Tới cửa miếu, Phạm Trù hắt hơi một cú thật vang, rồi lại đi tiếp. Đứa bé liền hét toáng lên: “Phạm bá bá đến rồi!” Rồi sung sướng lao ra xách làn giúp Phạm Trù.

Phạm Trù đưa làn cho nó xách, vui vẻ đi vào trong miếu.

Thấy đám ăn mỳ đều xúm cả lại, Phạm Trù lúc này mới mở làn ra, chia bánh bao cho từng đứa tùy theo sức ăn, rồi căn dặn: “Mấy đứa sang bên thiên điện mà ăn, để Phạm bá bá thay quần áo cho Tôn bá bá!”

Mấy đứa trẻ cầm lấy bánh, chạy ùa sang thiên điện. Phạm Trù xách làn lên, đi tới trước mặt Tôn Tần, lấy ra mấy chiếc bánh bao và hai đĩa thức ăn đặt lên giường đất, sau đó giúp Tôn Tần cởi quần áo lót mình, thay bằng tấm áo đã giặt sạch, rồi lại lấy ra hai bộ quần áo mới mặc cho Tôn Tần. Tôn Tần ngồi yên, lặng lẽ nhìn Phạm Trù, mặc cho hăn muốn làm gì thì làm.

Phạm Trù làm xong mọi việc, bèn rút từ trong tay áo ra một bức thư đưa cho Tôn Tần, nói khẽ: “Lúc nãy trên đường đưa cơm, tiểu nhân có gặp Tần gia, Tần gia nhờ tiểu nhân gửi cho tiên sinh thư này, xin tiên sinh hãy đọc!”

Tôn Tần mở thư ra đọc, rồi đưa lại cho Phạm Trù: “Đốt đi!”

Phạm Trù gật đầu vâng dạ, rồi lấy đá lửa, dây lửa ra, đánh lửa, bắt đầu đốt thư. Tôn Tần nhìn hăn, thấy thư đã cháy gần hết, thì điềm tỉnh hỏi: “Phạm huynh, phía Bàng tướng quân có tin gì không?”

“Khởi bẩm tiên sinh,” Phạm Trù gật đầu đáp, “chiều hôm qua, đặc sứ hợp tung Tô đại nhân đến thăm, buổi tối ở lại uống rượu, là cơm rượu do tiểu

nhân làm. Bàng tướng quân và Tô đại nhân vừa uống vừa trò chuyện trên trời dưới bể, đến tận nửa đêm Tô đại nhân mới cáo từ ra về. Hôm qua tiểu nhân nghe nói, Bàng tướng quân còn bảo quản gia chuẩn bị sẵn cành gai, bàn xát, sau đó tướng quân đã quỳ lên bàn xát, khẳng khẳng bắt Tô đại nhân phải cầm roi gai đánh mình, để trừng phạt tướng quân chưa chăm sóc tiên sinh chu đáo. Sáng sớm hôm nay, Bàng tướng quân thấy trời vẫn mưa, nên đích thân xuống bếp căn dặn tiểu nhân phải mang đến nhiều cơm hơn, còn bảo tiểu nhân mang quần áo mới đến cho tiên sinh, nói rằng trời lạnh rồi, không được để tiên sinh chịu rét. Nghe giọng điệu, biết rằng Bàng tướng quân rất quan tâm tới tiên sinh!” Dừng lại một lát, gãi gãi đầu băn khoăn. “Tiên sinh, rốt cuộc giữa tiên sinh và Bàng tướng quân có khúc mắc gì, tiểu nhân thực sự không thể hiểu nổi!”

Tôn Tẩn không trả lời, hai mắt ướt đầm, một lúc sau mới ngẩng đầu nhìn Phạm Trù: “Việc tại hạ giả điên, Bàng tướng quân có biết không?”

Phạm Trù lắc đầu: “Tiên sinh yên tâm, trong thành Đại Lương, việc này chỉ có Tần gia và tiểu nhân biết được. Hoàng tiên sinh là người trị bệnh cho tiên sinh vốn dĩ cũng biết, nhưng Tần gia đã bỏ ra một khoản tiền lớn để Hoàng tiên sinh chuyển nhà. Tiểu nhân có hỏi Tần gia là chuyển đi đâu, Tần gia nói, hiện Hoàng tiên sinh đã có nhà mới ở Hàm Dương, việc này coi như kết thúc. Hơn nữa, từ đó về sau, Bàng tướng quân cũng không nhắc lại chuyện này nữa, dường như đã tin tiên sinh bị điên thực!”

Tôn Tẩn khẽ gật đầu.

Phạm Trù tiến lại gần, càng hạ thấp giọng: “Tiên sinh, Tần gia còn nói muốn gặp tiên sinh một lần, bảo tiểu nhân hỏi ý kiến tiên sinh xem thế nào?”

Tôn Tần dẫn đo một lát, rồi lắc đầu nói: “Hiện giờ không được. Huynh hãy chuyển lời với Tần gia, nói rằng, dựa chín tự rụng cuống, nước đến tự thành hào!”

Phạm Trù đáp: “Tiểu nhân nhớ rồi! Tiên sinh dùng cơm, tiểu nhân cáo lui!”

Tôn Tần khẽ ôm quyền: “Đa tạ Phạm huynh!”

Tô Tần ở trong dịch quán đợi suốt ba ngày trời, cuối cùng cũng được điện hạ triệu kiến.

Tô Tần và ba vị phó sứ lên triều, trình danh sách lễ vật, đưa ra lời thỉnh cầu Tam Tấn hợp thân, bốn nước hợp tung, đồng thời trình lên bản sao về hiệp ước hợp thân của ba nước Yên, Triệu, Hàn. Thái tử Thân nhận lấy, sau dăm câu khách sáo, liền nói thẳng rằng mình chỉ thay quyền phụ vương chấp chính, còn có gia nhập hợp tung hay không, khó lòng tự quyết, cần bàn thêm rồi bẩm báo phụ vương quyết định.

Thấy thái tử Thân không muốn bàn tiếp, đám Tô Tần bèn cáo lui.

Trở về dịch quán, mấy vị phó sứ, đặc biệt là hai vị công tử nước Hàn, Yên đều tỏ vẻ sốt ruột. Công tôn Khoái là người đầu tiên lên tiếng: “Xem ra, là Ngụy Thân đang muốn lần lừa!”

“Phải đấy!” Công tử Chương gật đầu phụ họa. “Người Ngụy đang gây khó dễ cho chúng ta!”

“Hai vị nói rất phải!” Tô Tần đưa mắt nhìn họ, mỉm cười nói. “Việc tốt thường nhiều trắc trở! Hơn nữa, Ngụy Vương và tướng quốc đều không có

mặt, Vũ An Quân phụ chính cũng chẳng lên triều, việc lớn như vậy, bảo một thái tử làm sao có thể quyết định?”

Công tử Chương vội nói: “Chúng ta không thể cứ ngóng cổ một chỗ chờ đợi chết dí ở đây được!”

Tô Tần cười lớn mà nói: “Nếu không muốn chờ đợi chết dí, hai vị có thể đi dạo vài vòng trong ngoài thành Đại Lương. Người Ngụy quả nhiên đáng nể, sau khi dời đô từ An Ấp đến đây, mới có mấy năm mà thành Đại Lương đã biến thành một đô thành nức tiếng thiên hạ, sánh ngang với Lâm Truy.”

Hai người quay mặt nhìn nhau, cho rằng Tô Tần đang nói đùa.

“Còn nữa!” Tô Tần nói tiếp. “Hai vị cũng có thể đến xem kênh đào Hồng Câu, đích thực là một công trình lớn, lợi nước lợi dân, lưu truyền cho con cháu. Mấy năm về trước, tại hạ đã tới đó, đứng bên bờ đê, đúng là cảm khái muôn phần! Than ôi, người ta sống ở trên đời, chẳng qua cũng chỉ muốn lập nên đại nghiệp. Chưa nói đến cái khác, chỉ riêng một việc này thôi, Bạch tướng quốc đã đủ để lưu danh bất hủ!”

Thấy Tô Tần ung dung nhàn nhã, hai người cũng cảm thấy Tô Tần đã nắm chắc phần thắng, liền thở phào nhẹ nhõm, quay sang Lâu Hoãn nói: “Đi nào! Thượng đại phu cũng đi thôi, đông người càng vui!”

Lâu Hoãn ôm quyền cảm tạ: “Tất cả đều đi xem phong cảnh hết, để Tô Tử một mình buồn bã, chẳng phải sẽ lỡ mất việc lớn ư? Hai vị cứ đi đi, tại hạ sẽ ở lại trò chuyện cùng Tô Tử!”

Mọi người đều cười vang. Hai vị công tử chuẩn bị một lát, sau đó cười cười nói nói đi ra khỏi cửa.

Tô Tần ngồi xuống, chỉ tay vào vị trí trước mặt, nói với Lâu Hoãn: “Ngồi đi, quả thực tại hạ cũng thấy hơi buồn!”

Lâu Hoãn liền ngồi xuống.

Tô Tần như sức nhớ ra, bèn hỏi: “À, chẳng phải hôm qua Lâu huynh tới thăm Chu Uy ư? Ông ta nói thế nào?”

Lâu Hoãn khẽ thở dài mà đáp: “Than ôi, Chu thượng khanh toàn nói chuyện trên trời dưới bể, mà không chịu nói vào chuyện chính. Tại hạ mấy lần mở miệng nhưng đều bị ông ta gạt phắt đi.”

“Chẳng trách hôm nay không thấy ông ta lên triều!” Tô Tần cười gượng. “Xem ra, lần này chúng ta đến, họ đã chuẩn bị sẵn sàng cả rồi!”

“Tô Tử!” Lâu Hoãn tỏ ra lo lắng. “Đặc sứ ba nước lên triều trình quốc thư, đây là việc lớn nhường nào, thế mà nhìn người Ngụy mà xem! Trên triều đường chỉ có thái tử, dưới triều đường chỉ có hai trung đại phu vô dụng. Huệ Thi thì không nói làm gì, mấy đại thần như Bàng Quyên, Chu Uy, Bạch Hổ cũng chẳng lên triều...” Dừng lại, đưa mắt nhìn Tô Tần. “Tô Tử, theo lý mà nói, hợp tung chẳng có gì bất lợi với nước Ngụy, tại sao bọn họ lại như vậy?”

Tô Tần hít vào một hơi dài, trầm tư hồi lâu mới từ từ thở ra: “Đúng vậy!” Rồi khép hờ hai mắt. “Tại hạ cũng đang buồn phiền vì chuyện này. Bàng Quyên vốn đã hứa với tại hạ, nhưng hôm nay cũng không thấy lên triều, rõ ràng là cố tình lảng tránh!”

“Đường đường là Vũ An Quân, tại sao có thể nói lời rồi lại nuốt lời?”

Tô Tần trầm ngâm suy nghĩ, rồi quay ra ngoài gọi: “Trâu huynh!”

Chốc lát, Trâu Phi Dao đã có mặt: “Chúa công?”

“Hai ngày nay có ai đến phủ Vũ An Quân không?”

“Buổi chiều hôm qua, có sứ thần nước Tần Công Tôn Diễn đến thăm!”

“Còn ai nữa?”

Trâu Phi Dao lắc đầu.

Tô Tần lại hít vào một hơi dài, tiếp tục nhắm mắt suy nghĩ, một lúc sau mới ngẩng lên hỏi: “Có tin gì về Tôn huynh không?”

“Tôn tiên sinh ở chung với mấy thằng bé ăn mày trong ngôi miếu nát đầu phố Nam Nhai.”

Tô Tần rút từ trong tay áo ra một tấm lụa, đưa cho Trâu Phi Dao: “Huynh hãy tìm cách dụ đám ăn mày đi, rồi đưa bức thư này cho Tôn huynh. Đợi Tôn huynh đọc xong, huynh hãy hẹn huynh ấy canh ba đêm nay ra cửa miếu!” Rồi quay sang Lâu Hoãn. “Lâu huynh hãy tìm lấy một ngôi nhà yên tĩnh, không có người ở gần đầu phố Nam Nhai, đợi Tôn huynh ra, Trâu huynh lập tức công Tôn huynh tới, tại hạ sẽ ở đó đợi.”

“Tôn huynh?” Lâu Hoãn kinh ngạc. “Chẳng phải người này đã bị điên rồi ư?”

“Có đôi lúc không điên!” Tô Tần thản nhiên nói. “Đi đi, chuyện này phải tuyệt đối bí mật!”

Hai người lập tức đi ngay.

Lúc chập tối, công tử Hoa vẫn trong bộ dạng thương nhân, nhìn quanh thấy không có người qua lại, vụt một cái lẩn ngay vào dịch quán nước Tần, đi

thăng vào khu nhà của Công Tôn Diễn. Công Tôn Diễn nghe tiếng bước chân, biết ngay ai đến, vội vàng ra đón, cười vang mà nói: “Thật trùng hợp, tại hạ đang nghĩ đến công tử, công tử đã đến rồi!” Rồi cầm lấy tay, nhìn công tử Hoa một lượt từ đầu đến chân. “Ồ, trông thật giống thương nhân. Lần này chắc buôn bán phát đạt lắm đây?”

“Tại hạ đến chính là vì việc này!” Công tử Hoa cũng cười, đi theo Công Tôn Diễn vào trong phòng, ngồi xuống vị trí khách.

“Chắc là sắp phát tài rồi phải không?” Công Tôn Diễn cũng ngồi xuống, rót một chén trà đưa cho công tử Hoa. “Nào, uống chén trà trước đã!”

Công tử Hoa nhận lấy chén trà, nhấp một hớp nhỏ: “Tại hạ đã nhờ Phạm Trù chuyển cho Tôn Tử một bức thư, đại ý nói rằng Bàng Quyên đã lơ là, thời cơ Tôn Tử thoát khỏi miệng hùm đã đến, tại hạ đã sắp xếp xong việc cứu Tôn Tử đến Tần, cuối cùng còn nhắc đến việc chúa thượng đang khắc khoải chờ mong.”

“Ồ, Tôn Tử phản ứng thế nào?”

“Tôn Tử nhăn lại rằng, dựa chín tự rưng cuống, nước đến tự thành hào! Nghe giọng điệu này, rõ ràng Tôn Tử cho rằng thời cơ chưa đến!” Công tử Hoa lại nhấp một ngụm trà, mặt lộ vẻ băn khoăn. “Trong thư đã nói rõ, chúng ta khẳng định có thể cứu được Tôn Tử, nhưng Tôn Tử lại nói vậy, khiến tại hạ không sao hiểu được, nên mới đến nghe Công Tôn huynh giải thích!”

Công Tôn Diễn cúi đầu, trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu, mới ngẩng đầu nói: “Chỉ có một cách giải thích, Tôn Tử không muốn đến Tần!”

“Tại sao?”

“Điều này phải đi hỏi Tôn Tử!” Công Tôn Diễn chậm rãi nói. “Theo lẽ thường tình, với tình cảnh hiện giờ của Tôn Tử, chỉ cần có thể thoát khỏi miệng hùm, đừng nói là nước Tần là nơi Tôn Tử có thể thực thi hoài bão, mà ngay cả hang hùm, Tôn Tử cũng không nên do dự mới phải!”

“Phải đấy!” Công tử Hoa gật gù. “Hiện giờ Tôn Tử đã trở thành phế nhân, sống không bằng chết, vừa phải giả điên giả dại, lại phải nơm nớp đề phòng Bàng Quyên. Chẳng may để Bàng Quyên biết được chân tướng, chắc chắn sẽ không giữ nổi tính mạng.”

“Mấy ngày nay có ai đến tìm Tôn Tử không?” Công Tôn Diễn chợt hỏi.

Công tử Hoa lắc đầu.

“Nếu không ngoài dự liệu, lần này Tô Tần đến, chắc chắn sẽ cứu Tôn Tử đi. Có lẽ Tôn Tử từ chối, cũng bởi điều này.”

“Phải rồi!” Công tử Hoa vỗ đùi đánh đét. “Ngay ngày đầu tiên Tô Tử đến nơi đã quỳ lạy Tôn Tử ngay trên phố. Hiện giờ Tô Tử thanh danh hiển hách, lại là bạn cũ của Tôn Tử, đương nhiên Tôn Tử sẽ tin tưởng, cũng trông mong Tô Tử đến ứng cứu.”

“Công tử hãy đi mau, ngày đêm canh chừng Tôn Tử, không được khinh suất manh động!”

Đêm đến, mưa dầm đã dứt, song mây đen vẫn âm u kín trời, bầu không tối đen như mực, chẳng khác nào chiếc nôi úp ngược.

Vào lúc canh ba, cửa miếu từ từ hé ra một khe hở. Một lát sau, Tôn Tần hai tay chống đất, lách người qua khe cửa lết ra. Trâu Phi Dao nấp sẵn ở chỗ

khuất bên ngoài, lập tức lao vút đến, công ngay Tôn Tần lên lưng, sai bước chạy đi.

Đi được một lúc, Trâu Phi Dao đến một khu nhà. Bốn bề xung quanh không có nhà cửa nào khác, là một trạch viện đơn độc. Vừa mở cổng, Lâu Hoãn đã chạy ra đón, nhìn khắp xung quanh thấy không có người, liền đón họ vào, nhanh chóng đóng chặt cổng lại.

Tôn Tần nghe tiếng, vội chạy ra sảnh đường, cùng Lâu Hoãn đỡ Tôn Tần xuống, dìu vào trong phòng. Còn Trâu Phi Dao quay trở ra, đứng canh trước cổng. Lâu Hoãn cũng đi ra ngoài, tiện tay đóng cửa phòng lại.

Trong phòng sáng rực ánh nến, nhưng tất cả mọi khung cửa đều đã bị bịt kín, không để lọt một tia sáng ra ngoài.

Thấy Tôn Tần đã ngồi vững trên chiếu, Tôn Tần cũng ngồi xuống. Hai người nhìn nhau, chẳng ai nói được lời nào. Hồi lâu, Tôn Tần mới phá vỡ bầu im lặng, run giọng gọi: “Tôn huynh... thực khổ cho huynh quá!”

Tôn Tần khẽ cười, rồi gật nhẹ đầu.

Tôn Tần lắc đầu, thở dài: “Trên đường đến Hàm Đan, tại mới được nghe chuyện của Tôn huynh, tại hạ... thực không thể ngờ, sự việc lại tới nước này!” Dừng lại một lát, bèn hỏi. “Tôn huynh, huynh... có hận Bàng Quyên không?”

“Đương nhiên là hận!” Tôn Tần cười nói. “Mấy hôm đầu, hận đến nghiến răng nghiến lợi! Sau đó, dần dần không còn hận nữa!”

“Tại sao lại không hận nữa?”

“Đã nghĩ thông suốt!” Tôn Tần nói rất chậm. “Suy cho cùng, cũng thực

khó cho Bàng sư đệ. Chỉ có điều, Bàng sư đệ đã lo xa thái quá rồi!” Lặng im một lát, nói thêm một câu. “Vì bản thân Bàng sư đệ!”

Tô Tần trong lòng kính phục, vòng tay nói: “Tôn huynh tu được tới cảnh giới này, tại hạ thán phục!”

Tôn Tần cười gượng một tiếng, vòng tay đáp lễ: “Như thế đâu gọi là tu? Chỉ là phó mặc cho số phận mà thôi!”

Tô Tần lại vòng tay, thở dài sườn sượt: “Than ôi, người ta sống ở trên đời, có thể đến mức gặp sao yên vậy, mới là tu hành thực sự!”

“Tuỳ huynh nói sao cũng được!” Tôn Tần bật cười, rồi lập tức đổi giọng, vòng tay nói. “Đám trẻ nít kia đều có tật đi đại tiện ban đêm, tại hạ không thể ở đây quá lâu, tránh nảy sinh phiền phức!”

Tô Tần gật đầu, kể qua một lượt về phương sách hợp tung và tình hình trong mấy ngày đến Ngụy, rồi nói: “Tôn huynh, theo lý mà nói, hợp tung đối với Ngụy chỉ có lợi mà không có hại, thế nhưng... Ngụy Vương, Bàng Quyên tạm không nói đến, ngay cả Huệ Thi, Chu Uy cũng đều tỏ ra lạnh nhạt, quả thực khiến tại hạ thấy khó hiểu!”

Tôn Tần trầm tư một lúc, rồi chậm rãi nói: “Nhìn từ chỗ lớn, liệt quốc hợp tung là cái đạo yêu thương. Đã là đại ái, thì có thể thực hiện được, cũng là kế sách tuyệt diệu để giải quyết phân tranh trong thiên hạ. Còn về việc nước Ngụy lạnh nhạt, tại hạ cho rằng cũng không khó hiểu!”

“Xin Tôn huynh chỉ giáo!” Tô Tần mắt vụt sáng, nghiêng người về phía trước hỏi.

“Theo những gì Tô huynh vừa nói, mục đích của hợp tung là mưu cầu

Tam Tấn hợp nhất, kết minh với Yên, từ đó lấy yếu chống mạnh, giúp cho thế lực cân bằng, cường chế hoà giải.”

“Đúng vậy!” Tô Tần liên tiếp gật đầu.

“Tam Tấn kết thân, mục đích là chống lại ba nước lớn Tề, Sở, Tần. Triều thần nước Ngụy đều không nồng nhiệt, hẳn là có điều ngần ngại. Có lẽ họ sẽ thắc mắc, Tam Tấn đã có thể hợp tung, vậy có sao Tề, Sở, Tần lại không thể liên hoành?”

“Tại hạ cũng đã nghĩ đến điều này!” Tô Tần giải thích. “Trình tự của tại hạ là, trước tiên hợp tung Tam Tấn và nước Yên, sau đó sang Sở mời tham dự, như vậy từ Bắc Minh đến Giang Nam sẽ đều trở thành tung thân, khiến hai nước Tần, Tề bị chia cách sang hai phía đông tây, khiến họ không còn dám manh động.”

“Ồ!” Tôn Tần cười nói. “Như vậy thì tốt hơn nhiều. Nhưng tại hạ nghĩ rằng, cho dù năm nước hợp tung, bài xích Tần, Tề ra ngoài, thì vẫn chưa ổn. Nam bắc là tung, đông tây là hoành. Nam bắc hợp tung, sẽ tạo thành hình con rắn kéo dài, giả sử đông tây liên hoành, thì khác nào cây gậy đập ngang lưng rắn, đây là điều đại kỵ trong dùng binh. Một khi khai chiến, con rắn chắc chắn sẽ phải cảnh giác trước sau, chỉ cần có chút bất cẩn, sẽ khiến được trái mất phải, đầu đuôi khó toàn.”

Tô Tần lại nhướm người về phía trước: “Ý Tôn huynh là...”

“Người giỏi cầm quân, tuyệt đối sẽ không để mình rơi vào tình cảnh trước mặt sau lưng đều có địch!” Tôn Tần nói tiếp. “Tô huynh đã hợp tung năm nước, tại sao không thêm một nước nữa, hợp cả nước Tề vào tung thân, sáu nước hợp nhất, đều coi Tần là kẻ thù chung. Sáu nước tung thân, bên

trong sẽ không còn tranh chấp. Nước Tần có bốn ải hiểm yếu, có pháp luật hà khắc uy nghiêm, liệt quốc cho dù có hùng binh, cũng không thể làm gì được. Từ đó thế lực thiên hạ sẽ được cân bằng, há chẳng phải tốt hơn ư?”

Tô Tần nhắm mắt suy nghĩ, một lát sau, bèn vòng tay nói: “Lời của Tôn huynh, chẳng khác nào xua tan mây mù!”

Tôn Tần vòng tay đáp lễ: “Tôn huynh quá khen!”

“Đâu có quá khen?” Tô Tần khâm phục nói. “Chỉ một lời của Tôn huynh, đã cao hơn tại hạ không biết mấy lần!” Rồi đưa ánh mắt quan hoài nhìn Tôn Tần. “Tôn huynh, lần này tại hạ đến, còn có một chuyện hệ trọng nữa, chính là nghĩ cách cứu Tôn huynh. Nếu Tôn huynh thoát khỏi đất này, sẽ định đi đâu?”

“Nước Tề!” Tôn Tần không chút đắn đo.

“Nước Tề rất tốt!” Tô Tần chậm rãi gật đầu. “Nếu Tôn huynh có ý này, đợi sau khi Tam Tấn hợp tung thành công, tại hạ sẽ đến nước Tề, một là để thuyết phục nước Tề hợp tung, hai là để trải đường cho Tôn huynh!”

“Đa tạ Tôn huynh!”

“Có điều,” Tô Tần tỏ ra lo lắng, “nếu vậy thì phải đợi thêm một thời gian nữa, thực khổ sở cho Tôn huynh!”

“Tôn huynh quá lo lắng rồi!” Tôn Tần cười vang mà nói. “Hiện giờ, thứ duy nhất mà tại hạ không phải lo lắng chính là thời gian, có gì mà khổ sở?”

“Được!” Tô Tần vòng tay nói. “Không còn sớm nữa, tại hạ cũng không dám giữ Tôn huynh, đợi ngày Tôn huynh thoát khỏi miệng hùm, sẽ tiếp tục trò chuyện thoả thích!”

Tôn Tần gật đầu.

Tô Tần vỗ tay, Trâu Phi Dao nghe tiếng liền đi vào, quỳ xuống công Tôn Tần lên. Tô Tần ôm quyền, quyến luyến từ biệt Tôn Tần.

Đúng vào lúc bước ra đến cửa, Tôn Tần quay lại dặn dò: “Ô huỳnh, tại hạ quên không nhắc một câu: ‘Đánh rắn phải đánh giập đầu, bắt giặc phải bắt vua giặc!’”

“Bắt giặc phải bắt vua giặc?” Tô Tần nhăm đi nhăm lại, bất chợt hiểu ra, bèn vòng tay vái tạ: “Đa tạ Ô huỳnh chỉ giáo!”

Trâu Phi Dao công Tôn Tần nhanh chóng quay trở lại ngôi miếu nát, đặt Tôn Tần xuống ngoài cửa. Tôn Tần từ biệt xong, liền quay vào trong, tiện tay đóng cửa lại. Trâu Phi Dao lao mình vào trong bóng tối, nghiêng tai nghe ngóng một hồi, chắc chắn phía trong không có tiếng động lạ thường, mới quay người bỏ đi.

Đúng vào lúc Tô Tần, Lâu Hoãn, Trâu Phi Dao đi ra khỏi khu nhà hoang, chìm vào bóng tối, có hai bóng đen cũng lách mình lao ra, bám theo họ từ phía xa, đến tận khi họ khuất trong dịch quán.

Sau khi trở về dịch quán, Tô Tần ngồi trong phòng, ngẫm nghĩ về lời nói của Tôn Tần, càng nghĩ càng thấy có lý. Đúng thế, nếu chỉ là bốn nước hợp tung, không những quy mô nhỏ, để lại nhiều bất cập về sau, mà còn gây bất lợi cho việc thực thi mục đích thực sự của hợp tung. Nhìn từ bề ngoài, hợp tung là nhằm cân bằng sức mạnh, chế ước lẫn nhau để giảm bớt hoặc ngăn chặn giao tranh, nhưng với Tô Tần, khiến thiên hạ cùng trị, chư hầu hoà bình

mới là chí lớn thực sự. Còn hợp tung như trước mắt, đông tây đều có địch, hai mặt bị khắc chế, liệt quốc muốn tiếp ứng cho nhau còn chẳng dễ, còn sức đâu để đi bước tiếp theo?

Đến khi trời sáng, Tô Tần càng thêm vững tin vào gợi ý của Tôn Tần: Sáu nước hợp tung, cùng nhau chống Tần.

Tô Tần nằm xuống giường, chớp mắt một lúc, khi tỉnh dậy là đã giờ Thìn. Theo lễ thường thì cung Ngự cũng đã bãi triều. Tô Tần rửa mặt chải đầu xong, liền đánh xe đến thẳng phủ thượng khanh.

Sau khi đến nơi, Tô Tần nói rõ mục đích đến tìm, giải thích về kế sách sáu nước hợp tung, cùng nhau chống Tần.

Chu Uy quả nhiên hào hứng thấy rõ, cùng bàn về việc sáu nước hợp tung chống Tần suốt hai canh giờ, hỏi han rất cặn kẽ, cuối cùng gật gù mà nói: “Phải! Sáu nước hợp tung, cùng nhau chống Tần, hay lắm! Có điều...” Dừng lại nửa chừng, mắt nhìn Tô Tần.

“Thượng khanh có điều gì, xin cứ nói thẳng.”

“Chữ ‘chống’ không được hay lắm, theo tại hạ thấy, nên đổi thành chữ ‘chế’.”

Tô Tần liên tiếp vòng tay: “Hay! Hay! Hay! Thượng khanh xứng đáng được tôn là thầy một chữ!”

“Đặc sứ quá khen!” Chu Uy vòng tay đáp lễ, rồi thở dài một tiếng. “Than ôi, không giấu Tô Tử, gần đây tại hạ đã suy nghĩ rất nhiều về chuyện này. Tô Tử đề xướng hợp tung Tam Tấn, quả thực là hoài bão lớn lao, sách lược lớn lao, tại hạ càng nghĩ càng thán phục. Tam Tấn tranh chấp đã lâu, mâu thuẫn

kịch liệt, kết quả lại đã ứng nghiệm với câu ‘cò nghêu tranh hùng, ngư ông đắc lợi’, để ba nước Tần, Sở, Tề nhiều lần thừa cơ tranh lợi. Tô Tử hợp tung, đó là đại nghiệp có lợi cho Tam Tấn, vậy mà tại hạ lại...” cười gượng một tiếng, liên tiếp lắc đầu như tự trách mình, “lại tính toán tùn mùn, thực là không nên, hời ôi, thực là không nên!”

“Là tại hạ tính toán tùn mùn mới phải!” Tô Tần cười vang mà đáp. “Tại hạ đi khắp nơi khuếch trương hợp tung Tam Tấn, chống lại ba nước Tần, Tề, Sở, quả thực đã phạm vào đại kỵ, không biết nhìn xa trông rộng, ngược lại còn gây bất lợi cho Tam Tấn!”

“Tô Tử nói đúng lắm!” Chu Uy cũng cười, “không giấu Tô Tử, quả thực tại hạ cũng nghĩ như vậy. Thực ra không chỉ có tại hạ, phần lớn triều thần cũng đều nghĩ như vậy!”

Tô Tần cười lớn, nhân đà đi thẳng vào việc chính: “Đúng thế, đúng thế! Đừng nói tới triều thần, ngay cả bệ hạ còn tránh mặt tại hạ, coi tại hạ như ôn thần vậy!”

Chu Uy hiểu ý, liền ngả người về phía trước hỏi: “Xin hỏi Tô Tử, tại hạ có giúp được gì chăng?”

Tô Tần vòng tay nói: “Tại hạ rất muốn yết kiến bệ hạ, hoàn thành đại nghiệp hợp tung sáu nước, xin thượng khanh giúp cho!”

Chu Uy tỏ ra ngần ngại: “Trước lúc đi, bệ hạ đã ban chỉ, lần này đến Lương Hựu là muốn nghỉ ngơi mấy ngày, tất cả mọi việc lớn nhỏ trong triều đều do thái tử tự quyết định, bất kỳ ai cũng không được đến làm phiền.”

Tô Tần suy nghĩ một lúc rồi vòng tay nói: “Vậy nhờ thượng khanh dẫn

tại hạ tới gặp thái tử!”

“Tại hạ nguyện dốc sức mọn!”

Lương Hựu nằm ở phía tây bắc thành Đại Lương, cách Đại Lương chừng ba trăm dặm, liên kề Dương Vũ. Ở đây núi nhỏ dốc thoải, cây cối rậm rạp, thú hoang đông đúc, là chốn đi săn lý tưởng. Khi còn lập đô ở An Ấp, Ngụy thất đã khoanh sáu mươi dặm vuông ở nơi đây làm nơi đi săn. Sau khi dời đô đến Đại Lương, nơi này càng được coi trọng. Bên cạnh Lương Hựu có một đầm nước, phía bắc đầm có một vạt rừng rậm rạp tên gọi Giáp Lâm, cảnh sắc tuyệt đẹp, rất đổi thanh u, mọc đủ loại kỳ hoa dị thảo. Huệ Vương rất yêu thích chốn này, đã cho xây dựng biệt cung ven hồ, gần như năm nào cũng đến đó ở lại một thời gian, coi nơi này chẳng khác gì biệt cung Long Sơn bên bờ Phùng Trạch.

Khi Huệ Vương còn trẻ rất thích săn bắn, đặc biệt là săn những loài động vật lớn như hươu, lợn rừng, ngựa hoang... Có lẽ do tuổi tác đã cao, Huệ Vương giờ thích tĩnh mà không thích động, sở thích săn bắn cũng dần dần chuyển sang câu cá. Cũng vì vậy mà phần lớn những biệt cung xây dựng gần đây đều được Huệ Vương cho đặt ven hồ, bên cạnh xây đài câu cá.

Câu cá cũng là một sở thích của Huệ Thi. Từ sau khi rời khỏi Đại Lương, quân thần hai người hầu như ngày nào cũng ngồi lì bên hồ buông cần, câu cá dưỡng thần. Hai người thường ngồi lặng suốt ngày, chẳng ai nói câu nào, ngay cả khi cá cắn câu cũng như không nhìn thấy. Công tử Ngang dẫn người ra ngoài đi săn, xuất phát lúc mặt trời mọc, đến khi mặt trời lặn mới trở về. Đám phi tần cũng được tự do, tha hồ hái hoa đùa nghịch quanh đó, tiếng cười

nói giòn tan chốc chốc lại vọng lại bên hồ.

Vào giờ Ngọ hôm đó, hai người đang thả câu, thì tỳ nhân rón rén đi vào, khẽ giọng bẩm báo: “Bệ hạ, điện hạ đến rồi, đang ở ngoài cung cầu kiến!”

Huệ Vương mở mắt ra, trầm ngâm một lúc, quay sang Huệ Thi, thấy ông ta vẫn đang nhắm mắt dưỡng thần, liền nhìn xuống mặt nước, thấy cá không biết đã cắn câu từ lúc nào, chiếc phao đang bị kéo chạy vòng vòng nhào lộn, vội nói: “Huệ ái khanh, mau giật lên, là cá lớn!”

Huệ Thi mở mắt ra, liếc xéo xuống mặt nước, rồi bật cười mà nói: “Bệ hạ, cá lớn cắn vào lưỡi câu của bệ hạ đấy!” Huệ Vương nhìn lại, quả nhiên là lưỡi câu của mình. Thì ra Huệ Vương ngồi ở đầu gió, gió nhẹ đã thổi chiếc phao của ông ta đến trước mặt Huệ Thi từ bao giờ, còn phao của Huệ Thi bị thổi vào rìa bờ, lẫn vào trong một đám cỏ nước.

Huệ Vương vội vàng giật cần, quả nhiên là một con cá nặng đến mấy cân. Có lẽ do con cá đã vật lộn dưới nước quá lâu, nên khi bị nhấc lên khỏi mặt nước đã không còn giãy giụa quá mạnh. Nhờ có tỳ nhân trợ giúp, Huệ Vương chẳng mất mấy công sức đã đưa được con cá lên bờ, quăng vào thùng nước.

Huệ Vương cười hớn hở, nói với tỳ nhân: “Thân Nhi thật có khẩu phúc, đến đúng lúc quá! Người hãy đem con cá này đến nhà bếp để dùng vào bữa trưa nay!”

“Bệ hạ!” Tỳ nhân bước lại một bước, khẽ giọng bẩm báo. “Đến cùng điện hạ còn có một người nữa, là... đặc sứ ba nước Tô Tần!”

“Ồ!” Huệ Vương sững người, một lát sau mới hỏi. “Triều thần có bàn luận gì về chuyện hợp tung không?”

“Khởi bầm bệ hạ!” Tỳ nhân bầm báo. “Vũ An Quân né tránh, thương khanh, tư đồ và một số người khác lúc đầu phản đối, nhưng sau lại tán đồng. Lần này, chính là do thương khanh tiến cử Tô Tần với điện hạ!”

Huệ Vương khép mắt trầm tư hồi lâu, rồi chậm rãi nói: “Được, người này đã đến, hãy cho hắn ăn cùng một miếng!”

“Vi thần lĩnh chỉ!” Tỳ nhân vâng lệnh, xách thùng cá đi ra.

“Huệ ái khanh!” Huệ Vương từ từ quay sang Huệ Thi. “Xem ra không thể câu tiếp được nữa rồi!”

Huệ Thi khẽ mỉm cười, giọng đầy ẩn ý: “Bệ hạ vốn dĩ đến đây để câu cá. Cá đã câu được, sắp cho vào nồi, bệ hạ cũng nên thu cần về thôi!”

“Ồ?” Huệ Vương liếc nhìn Huệ Thi, tiện miệng hỏi. “Nghe khanh nói vậy, lần này Tô Tần đến, ái khanh đã có cách đối phó rồi ư?”

“Bệ hạ!” Huệ Thi thu nụ cười lại, vòng tay nói. “Mấy ngày hôm nay vi thần đã suy nghĩ rất nhiều về chuyện này, nghĩ đi nghĩ lại, cảm thấy phương pháp hợp tung của Tô Tần quả là tuyệt diệu, ít nhất đối với Đại Ngụy ta, có trăm lợi mà không một hại!”

“Trăm lợi?” Huệ Vương kinh ngạc. “Ái khanh có nói quá chăng?”

Huệ Thi khẽ mỉm cười: “Bệ hạ, chưa nói tới chuyện khác, chỉ tính riêng vùng biên giới Triệu, Hàn, ta đã có thể bớt được rất nhiều phiền phức. Biên giới Tam Tấn đã được quy ước rõ ràng, nếu lại tiếp tục giao tranh, nào có ích lợi gì đâu?”

Huệ Vương trầm ngâm hồi lâu, rồi ngẩng đầu nói: “Tam Tấn không tranh chấp đương nhiên là việc tốt, thế nhưng... lúc trước, Bàng ái khanh có tấu

báo, nội cung nước Vệ đang lục đục, công tử nước Vệ soán ngôi, thái tử Hiến chạy sang cầu cứu quả nhân, nếu quả nhân không hành động, sẽ không hợp nghĩa; còn nếu quả nhân giúp họ, Triệu, Hàn chắc chắn sẽ không để yên, gây tổn hại đến hiệp ước hợp tung!”

“Bệ hạ,” Huệ Thi nói tiếp, “thánh nhân mưu sự, mưu lớn chứ không mưu nhỏ. Nước Vệ chỉ là mảnh đất nhỏ bé, hiện giờ đối với ta, chẳng khác gì vật nằm trong túi, lấy hay không đều do bệ hạ quyết định. Bệ hạ mới vừa ra một chiếu thư, Vệ Công đã lập tức tự giáng mình xuống làm Vệ Hầu, ngoan ngoãn cắt đất, liệt quốc cũng không dám dị nghị, cũng là vì vậy. Hiện giờ Vệ thất tranh giành, bệ hạ căn bản không cần động binh, chỉ cần ra thêm một chiếu thư, vỗ yên quân chủ, bảo toàn tông miếu, họ sẽ không dám không nghe. Còn về việc thái tử chấp chính hay công tử chấp chính, đó là chuyện của nhà họ, bệ hạ bắt tất phải bận tâm!”

“Phải lắm!” Huệ Vương liên tiếp gật đầu. “Ái khanh nói rất phải. Nước Vệ chỉ là mưu nhỏ, vậy đâu mới là mưu lớn?”

“Vi thần cho rằng,” Huệ Thi đáp lời, “kẻ địch lớn nhất của bệ hạ không phải Triệu cũng chẳng phải Hàn, không phải Tề cũng chẳng phải Sở, mà là nước Tần. Tần đã có được Hà Thuỷ, Hàm Cốc hiểm yếu bao bọc, dễ thủ khó công, chỉ với sức của một mình nước ta thì khó lòng công phá. Nếu bệ hạ gia nhập tung thân, Tam Tấn hợp sức, may ra có thể chế Tần và đoạt lại Hà Tây, phục hưng thời oanh liệt của Văn Công!”

Huệ Vương nhắm mắt một hồi, rồi ngẩng đầu nói: “Lời của ái khanh, không phải quả nhân chưa từng nghĩ đến. Thế nhưng, dường như kẻ địch của Tô Tần không chỉ có một nước Tần, mà còn có cả Tề và Sở. Dù quả nhân có

đồng ý hợp tung, e rằng việc phạt Tần cũng khó thành.”

“Bệ hạ!” Huệ Thi chậm rãi nói. “Sáng sớm hôm nay vi thần nhận được thư gấp của thượng khanh, nói là Tô Tần đã thay đổi, muốn hợp tung sáu nước, cùng chế bạo Tần. Hiện giờ Tô Tần đã đến, có sao bệ hạ không hỏi rõ kẻ địch thực sự của hãn là ai?”

“Ồ?” Huệ Vương ngẩn người, trầm tư một lúc, rồi đưa tay chống đất đứng dậy, nói. “Nếu đã như vậy thì đi thôi! Tô Tử từ xa đến, để người ta đợi lâu, cũng không hợp đạo tiếp khách!”

Huệ Thi cười vang, ung dung đứng dậy. Quân thần người trước kẻ sau, thông dong trở về cung.

Ba ngày sau, Huệ Vương kết thúc cuộc đi săn, rời Lương Hựu quay về Đại Lương. Khiến tất cả dân chúng Đại Lương chấn động, đó là đặc sứ ba nước Tô Tần và Huệ Vương cùng ngồi một xe trở về, uy phong qua phố. Toàn bộ triều thần đều ra ngoài thành nghênh đón, khác hẳn với lần đầu Tô Tần đến Đại Lương, chỉ có một viên quan nhỏ dẫn đường.

Sáng sớm hôm sau, Ngự cung mở đại triều. Trên triều đường hoàn toàn thấy vẻ hồi hộp bồn chồn, Huệ Vương chẳng cần thông qua bàn bạc, trực tiếp ban chiếu, tấn phong Tô Tần làm khách khanh kiêm đặc sứ hợp tung; phong công tử Ngang làm phó sứ hợp tung, phát động sáu nước kết tung thân. Lại thưởng cho Tô Tần một toà phủ khách khanh, một trăm dật vàng, năm mươi tấm lụa, ba mươi nô bộc. Quần thần còn chưa kịp định thần, Huệ Vương đã tuyên bố bãi triều, toàn bộ quá trình trước sau chỉ vẹn vẹn nửa canh giờ.

Huệ Vương rời khỏi triều đường rồi, bá quan mới kịp hoàn hồn, đua nhau quay sang chúc mừng Tô Tần. Bàng Quyên thấy vậy, trong lòng đủ thứ cảm xúc lẫn lộn, bàng hoàng mất một lúc, nhưng cuối cùng cũng tiến tại chỗ Tô Tần, vòng tay nói: “Tô đặc sứ, tại hạ xin chúc mừng!”

Tô Tần đáp lễ: “Đa tạ Vũ An Quân trợ giúp!”

Bàng Quyên mỉm cười, đưa tay vỗ mạnh vào vai Tô Tần: “Giúp, giúp, việc của Tô huynh, tại hạ đương nhiên phải giúp chứ!” Rồi quay sang công tử Ngang. “Phó sứ đại nhân, tại hạ cũng xin được chúc mừng!”

Bàng Quyên nhấn mạnh vào hai tiếng “phó sứ”, nghe đầy ẩn ý. Công tử Ngang không tán đồng hợp tung, cũng không thể ngờ phụ vương lại bổ nhiệm mình làm phó sứ ngay trên triều, để một An Quốc Quân hiển hách như mình phải đứng ngang hàng với hai công tử và một đại phu vô danh, cùng chịu sự sai khiến của một sĩ tử phố chợ từ trên trời rơi xuống, đã cảm thấy vô cùng mất mặt, lúc này lại bị Bàng Quyên nói khích, nhất thời mặt đỏ phừng phừng, lừ mắt nhìn Tô Tần, hừ mũi một tiếng, rồi sải bước rời khỏi triều đường.

Tô Tần rất đổi sượng sùng, nhưng cũng nhanh chóng trấn tĩnh trở lại, vòng tay nói với triều thần: “Chư vị đại nhân! Từ thời Xuân Thu đến nay, thiên hạ đã thất đạo, liệt quốc chinh phạt lẫn nhau, sinh linh lầm than, dân chúng khốn khổ. Tại hạ đề ra kế hợp tung, một là để chế Tần, hai là muốn tìm ra một con đường hoà giải cho thiên hạ, ngõ hầu nhanh chóng kết thúc chiến loạn, quay lại thời thái bình thịnh thế. Theo tại hạ thấy, sáu nước hợp tung mới chỉ là bước đầu tiên, thiên hạ hợp tung mới là mục đích sau cùng!” Khẽ hắng giọng một tiếng, thấy quần thần đều đang chăm chú lắng nghe, lại chậm

rãi nói tiếp. “Chư vị đại nhân, tại hạ cho rằng, chỉ có hợp tung, chỉ có tìm được điểm chung, gác lại bất đồng, khắc chế tư dục, thì thiên hạ mới có thể kết thúc chiến loạn, tìm lại thái bình. Thiên hạ hợp tung, bách tính an cư lạc nghiệp, đó vừa là ý nguyện của Tô Tần, cũng là ý nguyện của chư vị đại nhân, ý nguyện của cả thiên hạ. Hôm nay bệ hạ ban thánh ân, giáng chỉ hợp tung, thực là cái phúc của vạn dân trong thiên hạ. Tại hạ bất tài, khẩn cầu chư vị đại nhân cùng ra tay góp sức cho đại nghiệp hợp tung, tại hạ xin khấu đầu tạ tạ trước!”

Nói xong, Tô Tần lại vòng tay, khom lưng vái một vái thật sâu.

Có lẽ đây là lần đầu tiên quần thần được nghe Tô Tần thổ lộ tâm ý, nói rõ về đại nghĩa của hợp tung, lúc đầu còn chưa kịp phản ứng, chỉ đưa mắt nhìn nhau, nhưng sau đó thấy đều xúc động, lần lượt vòng tay nói: “Hôm nay bệ hạ xuống chiếu, lại có nghĩa cử của Tô Tử, chúng tôi nhất định sẽ tận tâm tận lực vì đại nghiệp hợp tung!”

Tô Tần trên triều đường phong thái lẫm lứt, Bàng Quyên đương nhiên trong lòng vô cùng khó chịu, thấy chẳng ai để ý đến mình, thì cũng giống như công tử Ngang, khề hừ mũi một tiếng, rồi ngoắt người đi khỏi điện, bước xuống bậc đá. Ra khỏi cửa cung, thấy phu xe đánh xe đến đón, liền nhảy phắt lên xe, giơ chân đạp thẳng gã phu xuống đường, vung roi quất mạnh, lao đi vùn vụt.

Bàng Quyên cứ ra roi phóng bạt mạng một hồi, vô tình thế nào lại đến đầu phố Nam Nhai, từ xa đã nhìn thấy ngôi miếu nát.

Bàng Quyên khề đảo mắt, liền thu dây cương lại, dừng xe trước miếu,

đẩy cửa miếu ra, đi thẳng vào trong.

Mấy đứa ăn mày đã ra ngoài xin ăn cả, trong miếu không còn ai, chỉ có Tôn Tần ngồi trên lớp cỏ khô, hai mắt lơ đãng, đang biếng nhác ngồi phoir nằng. Nghe thấy có người vào, Tôn Tần khẽ hé mắt nhìn, thấy Bàn Quyên đứng ngoài cửa, thì cười ngây ngô. Bàn Quyên nhìn Tôn Tần một lúc, rồi bước từng bước lại gần, ngồi xuống cách Tôn Tần chừng hai bước.

Tôn Tần hai mắt lơ đãng nhìn Bàn Quyên, một lúc sau, dường như phát hiện ra điều gì, liền chỉ tay vào Bàn Quyên, cười khanh khách một tràng. Bàn Quyên sững người, vô thức nhìn lại mình, thấy chẳng có gì bất thường, lại nhìn Tôn Tần, vẫn thấy Tôn Tần cười ngặt nghẽo mãi không thôi.

Bàn Quyên lúc này mới sực nhớ ra Tôn Tần là kẻ điên, một kẻ điên đang cười ngớ ngẩn, mới yên tâm trở lại, từ từ thở hắt ra một hơi dài. Có lẽ đã quá lâu không tắm rửa, người Tôn Tần bốc mùi hôi hám nồng nặc, Bàn Quyên vô thức đưa tay bịt mũi, nhưng rồi lại bỏ xuống.

Tôn Tần cứ thế ngây dại nhìn Bàn Quyên, cười hềnh hếch, cứ như trước mặt mình là một quái vật.

Bàn Quyên cũng nhìn Tôn Tần, trong lòng dấy lên một cảm giác vô cùng khó tả.

Hai người nhìn nhau một lúc, Tôn Tần bỗng nhăn mặt, thò tay vào trong áo gãi sồn sột, móc máy một hồi, rồi gãi được một con chấy. Tôn Tần như vớ được bảo bối, bỏ con chấy vào lòng bàn tay, gảy qua gảy lại, ngắm nghía say sưa, miệng cười hề hề.

Bàn Quyên chau tít đôi mày, đang lúc ghê sợ, bỗng thấy Tôn Tần bỏ tọt

con chảy vào trong miệng, hai hàm răng đưa qua đưa lại nhai nghiền hết như con khỉ. Nhai một lúc, Tôn Tẩn nuốt xuống đánh ực, lại cười ngây ngô với Bàng Quyên.

Bàng Quyên trong lòng muôn mối tơ vò, cơn chua xót bất chợt dâng trào, liền quỳ sụp xuống, nước mắt ứa ra giàn giụa, cất giọng run rẩy: “Tôn huynh!”

Tôn Tẩn như không nghe thấy, không nhìn thấy, vẫn cười ngây dại.

Cười thêm một lúc, Tôn Tẩn lại thò tay vào trong áo, móc ra một con chảy nữa. Con chảy này còn to hơn lúc nãy, Tôn Tẩn mở to mắt hí hửng nhìn con chảy. Bàng Quyên không nhẫn tâm nhìn tiếp, nghẹn ngào một hồi rồi đưa tay áo lau nước mắt, lạy Tôn Tẩn liền ba lạy, hạ giọng nói khẽ: “Tôn huynh, tại hạ... có lỗi với huynh! Tại hạ không muốn như vậy, nhưng... Tôn huynh ơi, tại hạ không thể không làm như vậy! Tại hạ... đã thực lòng cứu chữa, nhưng Tôn huynh...” Nghẹn ngào một lúc, lại lạy thêm ba lạy. “Tôn huynh, việc đã qua không thể vãn hồi, nếu có kiếp sau, tại hạ nguyện làm trâu làm ngựa để tạ lỗi với huynh...”

Bàng Quyên cứ tự làm nhảm một hồi, song Tôn Tẩn vẫn như không nghe thấy, chỉ chăm chú đùa nghịch với con chảy trong tay, dường trước mắt không hề có Bàng Quyên. Thấy vậy, Bàng Quyên thở dài náo nức, từ từ đứng dậy, vòng tay vái Tôn Tẩn một vái dài, rồi quay người đi ra khỏi miếu.

Thấy cửa miếu đã đóng lại như cũ, Tôn Tẩn lúc này mới ném con chảy đi, nước mắt ròng ròng, nghẹn ngào gọi khẽ: “Bàng đệ...”

Bàng Quyên vụt ngựa phóng như điên một hồi, rồi ghìm ngựa lại, quay đầu nhìn về ngôi miếu, sắc mặt lại điềm tĩnh như cũ, khẽ lẩm bẩm: “Tôn

huynh, không phải tại hạ độc ác, mà là tình thế bắt buộc. Giống như hôm nay, ngay trên triều đường, Tô Tần kia làm mưa làm gió, chiếm hết phong quang, bảo tại hạ làm sao không bức bối cho được? Hơn nữa, ngay từ đầu tại hạ đã đồng ý trợ giúp hợp tung, chỉ là chưa kịp dẫn tới yết kiến bệ hạ mà thôi. Nhưng Tô Tần lại không chịu đợi, tự mình đến gặp Chu Uy, tự gặp điện hạ, tự đến Lương Hựu yết kiến bệ hạ, đã coi tại hạ là thứ gì đây?” Càng nói càng giận, nghiến răng kèn kẹt. “Hợp tung, hợp tung, hợp tung cái con tườu!”

Ôi Thứ 41

Công Tôn Diễn mưu thuyết Tô Tần Huệ Văn Công trí phục Trương Nghi

Tô Tần trở về dịch quán, bất ngờ trông thấy một người ăn mặc theo lối sĩ tử đang đứng đợi trước cổng.

Tô Tần định thần nhìn kỹ, thì ra chính là đặc sứ nước Tần Công Tôn Diễn, vội nhảy xuống xe, vòng tay vái chào: “Tại hạ xin chào đại lương tạo!”

Công Tôn Diễn vòng tay đáp lễ, cười vang mà nói: “Khách không mời Công Tôn Diễn xin chào Tô Tử!”

“Khách không mời thì không phải là khách ư?” Tô Tần cười lớn, chìa tay về phía cổng. “Nơi này không phải chỗ tiếp khách, đại lương tạo, mời!”

Công Tôn Diễn vòng tay nhường trước: “Tô Tử, mời!”

Hai người dắt tay nhau đi vào trong nhà, phân ngôi chủ khách ngồi xuống.

Công Tôn Diễn nhìn Tô Tần, vô cùng cảm khái: “Tô Tử, từ biệt tại Hàm Dương, đến nay đã gần một năm rồi!”

“Đúng vậy!” Tô Tần cũng thấy bồi hồi. “Khi ở Hàm Dương đã được đại

lương tạo yêu mến, tại hạ mỗi lần nghĩ lại, đều vô cùng cảm kích!”

“Hỗ then, hỗ then!” Công Tôn Diễn liên tiếp lắc đầu. “Đều là do tại hạ bất tài, đã xử tệ với Tô Tử.”

Tô Tần cười lớn mà nói: “Nói đến chuyện này, tại hạ có cảm tạ vạn lần vẫn còn chưa đủ!”

“Ồ?” Công Tôn Diễn kinh ngạc. “Khiến Tô Tử phải nếm đủ mùi khổ sở, mà còn đa tạ nữa ư?”

“Tại hạ đa tạ chính là vì điều này!” Tô Tần nói tiếp. “Không giấu đại lương tạo, nếu như được đặc chỉ tại Tần, tại hạ sẽ không suy nghĩ lại, cũng chẳng thể ngộ ra được đạo hợp tung!”

“Nói đến hợp tung, hại hạ còn có một điều băn khoăn, không biết Tô Tử có muốn nghe chăng?”

“Đại lương tạo xin cứ nói!”

“Tô Tử khởi xưởng hợp tung, lao tâm lao lực, khiến tại hạ thán phục vô cùng. Tô Tử nhìn từ chỗ cao, bắt tay từ chỗ thấp, nơi nơi bộc lộ bản lĩnh hơn người, khiến tại hạ hết lòng cảm phục. Có điều, Tô Tử đã quên mất một chuyện, đó chính là lòng người bất nhất. Tại hạ đã suy nghĩ rất nhiều về sách lược hợp tung của Tô Tử, mục đích chẳng qua là cân bằng thế lực. Tô Tử phản đối Tần, vì Tần dùng pháp trị dân, lấy sức phục người. Nhưng phương pháp của Tô Tử chẳng phải cũng là lấy thế ép người hay sao?”

Tô Tần bật cười mà nói: “Đại lương tạo hiểu lầm tại hạ rồi. Tại hạ khởi xưởng hợp tung, không hề trọng ở lấy sức phục người, mà trọng ở lấy lý phục người. Điều tại hạ muốn là cân bằng thế lực chứ không phải áp đảo thế lực, vì

vậy không thể nói là lấy thế ép người được!”

Công Tôn Diễn cũng mỉm cười, phản bác: “Tô Tử khởi xứng Tam Tấn hợp nhất là được rồi, nay lại còn mở rộng thành sáu nước tung thân, cùng chung kẻ địch là Tần, lẽ nào không phải là lấy đông hiếp yếu, lấy thế ép người ư?”

“Sách lược của tại hạ, với Tần chỉ có lợi mà không hề có hại, làm sao lại nói là lấy đông hiếp yếu, lấy thế ép người?”

Công Tôn Diễn cười gượng một tiếng: “Than ôi, Tô Tử hợp nhất cả thiên hạ để chế ngự một mình nước Tần, vậy mà còn nói rằng với Tần chỉ có lợi mà không có hại, thật là thú vị!”

“Đại lương tạo đã giả bộ hồ đồ rồi!” Tô Tần cười lớn. “Sáu nước hợp thân, là sáu lòng; nước Tần trên dưới đồng nhất, là một lòng; sáu lòng đối với một lòng, nếu như giao chiến, xin hỏi đại lương tạo, bên nào sẽ có nhiều cơ hội thủ thắng hơn?”

“Nếu như sáu lòng hợp nhất, đương nhiên sẽ thủ thắng!”

“Đại lương tạo, hai quân đối trận, có thể nói đến chữ ‘nếu như’ được ư?” Tô Tần hỏi vặn, sau đó tiếp lời. “Sáu nước tuy hợp, nhưng chẳng khác nào đĩa cát rời; Tần tuy có một, nhưng lại giống như một quả cân. Một đĩa cát rời và một quả cân, ai hơn ai kém, hẳn không cần tại hạ phải nói nhiều. Hơn nữa, Tần là nước bốn ải khoá chặt, núi sông hiểm trở, còn hơn cả trăm vạn hùng binh. Đừng nói là sáu nước sáu lòng, cho dù là sáu nước hợp lực đánh Tần, thắng bại cũng chưa dám chắc, đó là điều thứ nhất. Tần có sáu kẻ địch, chắc chắn sẽ khiến trên dưới đồng lòng, thao luyện binh mã, đốc lòng trị nước, trừ tệ hưng lợi, để duy trì sức mạnh, đối phó với đại địch, đó là điều thứ hai. Hợp

tung đối với Tần có nhiều lợi ích đến vậy, lại không có lấy một điều hại, lẽ nào không phải việc tốt?”

Công Tôn Diễn nghe vậy, cứng họng không biết nói gì.

“Còn nữa!” Tô Tần dường như vẫn chưa tận hứng, đồng dục nói tiếp. “Hợp tung chỉ là để chế Tần, chứ không phải diệt Tần. Lần trước tại hạ thỉnh cầu để sách, là muốn dùng sức của nước Tần để thôn tính thiên hạ, may mà chưa được thực thi, nếu không, có lẽ hiện giờ thiên hạ đã máu chảy thành sông, trái ngược với tâm nguyện ban đầu của tại hạ. Nay tại hạ cầu hợp tung, mục đích là muốn lập nên một cách cục mới, khiến chư hầu hoà thuận, liệt quốc hoà giải, thiên hạ cùng trị, chứ không phải muốn thêm hoạ binh đao cho thiên hạ. Sáu nước hợp tung mới chỉ là nước cờ đầu tiên của tại hạ, bước tiếp theo chính là thương lượng với Tần, cùng tìm ra cái đạo hoà giải cho thiên hạ. Tuy nhiên, đây là mưu kế lâu dài, hiện giờ bước đầu tiên vẫn chưa đi hết, bước thứ hai đương nhiên cũng chưa cần nói đến vội. Tại hạ đã dốc bầu tâm sự với đại lương tạo, mong đại lương tạo hãy hiểu cho!”

“Than ôi!” Công Tôn Diễn thở dài một tiếng, vòng tay nói. “Tô Tử mưu vì đại nghĩa, tại hạ đã đánh giá thấp rồi. Tại hạ bất tài, không biết có thể giúp gì cho Tô Tử?”

“Phò tá Tần Công, giúp Tần thêm cường thịnh!”

Công Tôn Diễn sững sờ mất một chốc mới hiểu ý, bèn chỉ tay vào Tô Tần, cười vang mà nói: “Được lắm! Tô Tử quả là cao tay!” Lại cười thêm một lúc nữa, sau đó đứng dậy cáo từ.

Tô Tần tiễn ra đến cổng, vòng tay cười hỏi: “Tại hạ nhớ ra một chuyện, rất muốn được thỉnh giáo đại lương tạo!”

Công Tôn Diễn lập tức dừng bước: “Ô Tô Tử xin cứ nói!”

“Đây là việc riêng!” Tô Tần tiến lại gần một bước, cố làm ra vẻ bí hiểm, thì thầm hỏi nhỏ. “Dám hỏi Công Tôn huynh, hôm đó huynh đến phủ Vũ An Quân, đã nói với Bàng Quyên những gì?”

Công Tôn Diễn cũng tiến lại gần một bước, ghé sát tai Tô Tần, cũng tỏ ra bí hiểm, thì thầm đáp: “Tại hạ chẳng nói gì cả, chỉ kể về uy danh của Tô Tử trong liệt quốc, và cảnh tượng phô trương hào hùng của hợp tung mà thôi!”

Công Tôn Diễn nói xong, hai người đều chỉ tay vào đối phương, cùng phá lên cười lớn.

Dịch quán của sứ thần nước Tần nằm ở bên cạnh dịch quán của Tô Tần, cách nhau chưa đầy trăm bước. Công Tôn Diễn trở về dịch quán, ngồi xuống suy nghĩ một hồi, rồi sai người mời công tử Hoa đến, hỏi: “Phía Tô Tử có động tĩnh gì không?”

“Từ sau đêm hôm đó không có ai đến tìm Tô Tần. Nhưng lúc này tại hạ nhận được tin báo, ngày hôm qua sau khi bãi triều, Bàng Quyên đã đến đầu phố Nam Nhai, dừng xe trước miếu, đi vào trong miếu gặp Tô Tử.”

“Bàng Quyên?” Công Tôn Diễn kinh ngạc hỏi. “Hắn đã làm những gì?”

“Tại hạ không biết!” Công tử Hoa đáp. “Để đề phòng sự cố, Hắc Điều không dám đến gần, nên không thể biết được chi tiết sự tình!”

Công Tôn Diễn trầm tư một lúc, căn dặn công tử Hoa: “Hiện giờ Tam Tấn đã hợp tung thành công, Tô Tử đang chuẩn bị đi thuyết khách Tề, Sở nhập tung. Một khi sáu nước đã hợp tung, nước Tần tất sẽ nguy hiểm! Địa thế

hiểm trở chỉ có thể cứu được nước Tần trong chốc lát, tuyệt đối không phải kế sách lâu dài. Dùng binh là ở tướng tài, hiện giờ điều quan trọng nhất là phải có được Tôn Tử. Tại hạ đi trước một bước, về bẩm báo với chúa thượng để tìm cách ứng phó. Công tử hãy tiếp tục ở lại đây, không lúc nào được rời mắt khỏi Tôn Tử, vừa phải đề phòng Bàng Quyên gia hại, lại không được để Tô Tần cướp đi. Sáu nước có Bàng Quyên, đã là mối nguy to lớn, nếu lại có thêm Tôn Tử, sẽ là đại hoạ vô cùng!”

Công tử Hoa gật đầu, quay người bước đi.

Vì phía tây Hàm Đan là hai dãy núi Đại Hình và Vương Ốc kéo dài bất tuyệt, đường núi hiểm trở, nên Giả Xá Nhân và Trương Nghi quyết định sẽ đi xuống phía nam, qua đất Ngụy, Hàn, qua Triều Ca, đến cửa Túc Tư, sau đó men theo Hà Thủy đến Lạc Dương, tiếp tục qua Hào Quan, Hàm Cốc để vào Tần.

Giả Xá Nhân đánh xe tứ mã, mua một lượng lớn đặc sản nước Triệu, Yên, phần lớn là những loại thuốc quý, như xạ hương, sâm nhung, đựng đầy hai hòm đặt dưới gầm xe, chở theo Trương Nghi, Hương Nữ, thông thả rời khỏi Hàm Đan, tiến tới Triều Ca.

Đúng hai ngày sau khi Giả Xá Nhân khởi hành, sứ đoàn sang Triệu của Sư Lý Tật cũng rầm rập hồi triều, cũng đi theo con đường phía nam. Đi được mấy ngày, đã đuổi kịp họ. Giả Xá Nhân thấy là Sư Lý Tật, liền giả bộ không biết, cho xe ngựa dạt vào bên lề nhường đường. Từ sau lúc đó, hai bên lúc thì bên này đi trước, lúc lại bên kia đi trước, mặc dù suốt dọc đường không nói lời nào, nhưng cũng là đồng hành, có khi còn ở chung quán trọ.

Hơn ba mươi ngày sau, hai đoàn người ngựa một trước một sau lại về đến Hàm Dương vào cùng một ngày.

Sư Lý Tật tiến thẳng vào cung Tần, yết kiến Huệ Văn Công, kể lại tỉ mỉ toàn bộ câu chuyện Tô Tần đã bày kế làm nhục Trương Nghi thế nào, cũng như sau khi Trương Nghi đi rồi đã đau khổ ra sao cho Huệ Văn Công nghe.

Huệ Văn Công nghe xong, thở dài mà nói: “Than ôi, quả nhân chỉ vì một ý nghĩ sai lầm, đã để mất Tô Tần. Mặc dù có được Trương Nghi, nhưng cũng không thể vui vẻ!”

“Chúa thượng,” Sư Lý Tật vội nói, “theo như lời tiến cử của Tô Tử, tài của Trương Nghi không hề thua kém tài của Tô Tử!”

Huệ Văn Công cười buồn một tiếng: “Lời nói khiêm nhường của Tô Tử mà khanh cũng tin ư?”

Sư Lý Tật vội biện minh: “Chúa thượng, vi thần cho rằng, tài của Trương Nghi quả thực đúng như lời Tô Tử. Chuyện khác không nói, chỉ riêng việc giúp Sở chiếm Việt, đã có thể thấy được phần nào. Nước Việt suốt trăm năm không hề khởi sắc, chỉ đến thời Vô Cương trị vì mới trở nên cường thịnh, chiêu mộ được lắm hiền tài, mưu đồ chiếm đánh Trung Nguyên. Trương Nghi đến Sở chưa đầy hai năm, chỉ một trận đã giúp Sở Vương diệt Việt, sự nghiệp lẫy lừng nhường này, quả là xưa nay chưa từng thấy!”

“Ái khanh không cần nói nữa!” Huệ Văn Công phẩy tay, sỗ sàng ngắt lời. “Nếu người này có đại tài, sẽ không bị hãm hại ở Sở, làm nhục ở Triệu. Từ đó mà thấy, hãn ở Sở không bằng Trần Chấn; ở Triệu không bằng Tô Tần!”

Sư Lý Tật bị mấy lời của Huệ Văn Công chặn họng, cứng lưỡi không biết

nói gì, ngẩn ra một lúc mới định thần lại, bèn quỳ xuống khấu lạy: “Chúa thượng, chuyện đã qua không thể vãn hồi. Ta đã không có được Tô Tử, không thể lại để mất Trương Tử!”

“Được rồi được rồi, quả nhân biết rồi!” Huệ Văn Công liếc xéo Sư Lý Tật, giọng nói có phần bức bối. “Khanh cũng đứng dậy đi! Lần này đi sứ nước Triệu mấy tháng, ái khanh cũng đã vất vả nhiều, mau trở về nghỉ ngơi tĩnh dưỡng mấy hôm rồi hãy lên triều!”

Sư Lý Tật hết cách, đành phải cáo lui.

Thấy Sư Lý Tật đã đi khỏi, Huệ Văn Công khẽ đặt hắng một tiếng, nội thần lập tức xuất hiện, khom lưng đứng hầu một bên. Huệ Văn Công cũng chẳng thềm ngẩng đầu, nhắm mắt căn dặn: “Nếu Giả tiên sinh đến, phải lập tức bẩm báo cho ta!”

Nội thần vâng lệnh, lập tức lui ra.

Giả Xá Nhân chở vợ chồng Trương Nghi đến phố Sĩ Tử, dừng lại trước quán trọ mà Tô Tần đã từng ở năm xưa.

Từ sau khi Tô Tần bỏ đi, Sư Lý Tật phụng chỉ chinh đồn lại phố Sĩ Tử, tịch thu toàn bộ tài sản của ông chủ khách sạn Vận Lai, đày đi Thương Quận. Trúc Viễn cũng trở về núi Chung Nam, Luận Chính đàn tại Anh Hùng cư không còn mở lại nữa, việc kinh doanh ở phố Sĩ Tử âm đạm trông thấy. Khách sạn Vận Lai đã mấy lần đổi chủ, chủ mới từng là lính Tần, trong trận chiến Hà Tây bị chặt đứt một cánh tay, sau đó đã dùng toàn bộ số tiền phủ tuất để mua lại quán trọ này.

Hầu như không có một chút đắn đo, Trương Nghi vừa nhìn đã lập tức chọn đúng khu phòng mà Tô Tần từng ở. Giả Xá Nhân âm thầm cảm thán, rồi cũng chọn cho mình một phòng, đặt cốc cả tiền phòng cho Trương Nghi. Trương Nghi bảo tiểu nhị chuẩn bị nước nóng, đóng chặt cửa, để Hương Nữ ở lại trong phòng tắm rửa, còn mình và Giả Xá Nhân cùng đến tiền sảnh, gọi tiểu nhị dọn cơm rượu, đang định uống một trận thoả thích, bỗng thấy một cỗ xe kiệu dừng lại trước cửa, vào tìm Xá Nhân.

Xá Nhân đi ra, một lát sau thì vợ đã quay vào, cười nhắc nhó với Trương Nghi, vòng tay than thở: “Than ôi, công việc làm ăn thật là phiền phức. Tại hạ phải ra ngoài một lát, thực lòng tạ lỗi với Trương Tử!”

Trương Nghi cười cười, vòng tay nói: “Giả huynh cứ đi làm việc, tạm thời hãy để cơm rượu lại đây, đợi Giả huynh quay về, hai ta cùng uống cũng không muộn!”

Giả Xá Nhân từ biệt xong, liền lên xe của người vừa đến, lộc cốc rời đi. Trương Nghi ngồi ngẩn ngơ một hồi, bảo tiểu nhị dọn dẹp đồ ăn, sau đó trở về phòng.

Hương Nữ đã tắm xong, đang đứng chải đầu trước gương, thấy Trương Nghi quay về liền cười hỏi: “Giả tiên sinh đâu rồi?”

“Đi rồi!” Trương Nghi trả lời cốc lốc, rồi ngồi xuống, khẽ nhắm mắt lại.

Hương Nữ thoáng ngẫm nghĩ một lát, rồi hỏi nhỏ: “Hắn không phải Giả tiên sinh lại bỏ rơi chúng ta đấy chứ?”

Trương Nghi ngồi im lặng không đáp.

Hương Nữ liếc xéo một cái, đang định hỏi tiếp, bỗng có tiếng ngựa hí

vang ở phía sân sau. Hương Nữ nhận ra là ngựa của Giả Xá Nhân, liền phì cười: “Thiếp đã nghĩ đi đâu thế này? Xe ngựa của tiên sinh vẫn còn ở sân sau kia mà!”

Giả Xá Nhân cả đêm không về, mãi tới sáng sớm hôm sau mới quay lại, trên người còn sặc mùi rượu, vừa gặp mặt đã ôm quyền than thở: “Than ôi, Trương Tử, tại hạ thật có lỗi! Tối qua đi gặp một thương gia lớn ở Quan Trung, ông ta nhất quyết giữ tại hạ lại uống rượu, tại hạ đã quá chén nên không thể quay về!”

Trương Nghi khẽ cười, ôm quyền đáp lễ: “Giả huynh được tận hưởng, tại hạ cũng thấy vui lây.”

Giả Xá Nhân cười vang mà nói: “Không giấu Trương Tử, lần uống rượu này kể cũng không uống phí. Vị thương gia đó thông thuộc vùng núi Chung Nam, nếu tại hạ muốn kiếm hàng đặc biệt, không có ông ấy thì không được! Thật trùng hợp, hôm nay ông ta lên núi, tại hạ muốn đi cùng ông ta một chuyến!” Nói đoạn, lấy từ trong tay áo ra một chiếc túi, quay sang Hương Nữ. “Đây là ba mươi lượng vàng, phu nhân hãy tạm cầm lấy. Lần này tại hạ lên núi, không biết khi nào mới quay về, phu nhân không thể không có tiền trong tay được!”

Hương Nữ thoáng ngần ngừ, đưa mắt nhìn Trương Nghi, rồi ôm quyền đa tạ: “Lần này đến Tần, dọc đường đi đều do tiên sinh lo liệu hết chi phí, nhiều tiền thế này, chúng tôi làm sao dám nhận?”

Giả Xá Nhân không nói gì thêm, cứ thế ấn túi tiền vào tay Hương Nữ, cười nói: “Phu nhân không cầm tiền, lẽ nào lại muốn bán kiếm?”

Hương Nữ đỏ mặt, nhận lấy túi tiền, lại vòng tay đa tạ.

Giả Xá Nhân chỉ vào cỗ xe ở sân sau, nói với Trương Nghi: “Trên núi không có đường lớn, cỗ xe ngựa này tạm thời để lại cho Trương Tử. Nếu hai vị buồn, có thể đi chơi đây đó cho khuây khoả.”

Trương Nghi đa tạ, Giả Xá Nhân quyến luyến từ biệt hai người, sau đó sải bước ra đi.

Mấy hôm sau, Trương Nghi ngày nào cũng ngồi một mình trong phòng, hai mắt thần thờ nhìn sững vào cây hoè già trong sân. Đương nhiên, Trương Nghi không biết cây hoè già này đã từng là nơi Ngô Tần treo cổ, càng không thể biết năm xưa Tô Tần cũng từng ở đây, cũng từng ngồi lặng nhìn cây hoè như hẩn hiện giờ.

Hương Nữ bắt đầu lo lắng. Lúc trước, cho dù là ở Việt hay ở Sở, Trương Nghi người chưa đến nơi, toàn bộ kế sách đã tính toán vẹn toàn, vừa đặt chân tới, đã lập tức bắt tay vào hành động, không tìm người này thì tìm người khác, bận rộn luôn tay luôn chân. Lần này đến Tần, Hương Nữ lại cảm thấy Trương Nghi giống như biến thành một người khác hẳn, không những lâm lì bất động, tâm trạng cũng vô cùng u uất, cho dù cười cũng chỉ là miễn cưỡng, chứ không hề xuất phát từ tận đáy lòng.

Hương Nữ biết Trương Nghi thực lòng không muốn đến Tần, nhưng lại không hiểu rõ lý do, vì Trương Nghi chưa bao giờ hé lộ về chuyện gia đình. Lúc này, thấy Trương Nghi buồn bực âu sầu, Hương Nữ muốn khuyên mấy câu, nhưng lại không biết nên khuyên thế nào. Bỗng nảy ra một ý, liền bật cười mà nói: “Phu quân, lúc sáng Hương Nữ nằm mơ, mơ thấy một cuộc kỳ ngộ. Hương Nữ nghĩ đi nghĩ lại, chúng ta từ sáng đến tối chỉ ở trong căn

phòng này, thì lấy đâu ra kỳ ngộ đây?”

Trương Nghi ngẩng đầu lên liếc nhìn Hương Nữ một cái, rồi đứng dậy đi ra khỏi phòng tìm tiểu nhị, bảo gã chuẩn bị xe, lại bảo chủ quán tính tiền thuê phòng, rồi gọi Hương Nữ ra trả tiền.

Hương Nữ kinh ngạc hỏi: “Phu quân, tối nay không trở về ư?”

Trương Nghi đáp: “Chẳng phải nàng mơ thấy một cuộc kỳ ngộ hay sao? Giờ ta sẽ đưa nàng đi tìm.”

Hương Nữ không thể đoán được Trương Nghi đang có tính toán gì, nhưng nàng biết, một khi Trương Nghi quyết định, ắt đã suy nghĩ kỹ càng, vì vậy không nói một lời, lẳng lặng trả tiền phòng. Thấy tiểu nhị đã đóng xe ngựa xong xuôi, liền bước lên xe.

Trương Nghi tự tay đánh xe, đi thẳng ra cổng thành đông. Sau khi ra khỏi thành, Trương Nghi quát ngựa phi nhanh, phóng thẳng về phía Lạc Thủy.

Sư Lý Tật hay tin vợ chồng Trương Nghi đã xuất thành, cho rằng họ ra ngoài thành để giải khuây nên cũng chẳng để tâm. Đến khi được biết hai người đã trả hết tiền phòng, Sư Lý Tật mới cuống lên, một mặt phái người đuổi theo, nếu cần thiết phải thông báo cho biên ải, tìm cơ ngăn họ lại; một mặt cấp tốc vào cung bẩm báo Tần Công.

Huệ Văn Công nghe Sư Lý Tật bẩm báo xong, chỉ cười nhạt, rồi quay sang nói với nội thần: “Người hãy thông báo cho biên ải, không được ngăn cản hãn. Người này muốn đi đâu thì cứ để hãn đi!”

Nội thần vâng lệnh, quay người đi ngay.

“Chúa thượng?” Sư Lý Tật trợn mắt kinh ngạc.

“Khanh lo lắng đến thế ư?” Huệ Văn Công nhìn bộ dạng hốt hoảng của Sư Lý Tật, phì cười. “Ái khanh yên tâm, quả nhân đảm bảo, bảo bối này của khanh sẽ không rời khỏi Tần nửa bước!”

Thấy Tần Công khẳng định chắc chắn, Sư Lý Tật lại càng khó hiểu: “Tại sao?”

“Vì hãn đã chẳng còn nơi nào để đi nữa!” Huệ Văn Công nói xong, liền lấy bàn cờ ra, chậm rãi bày lên bàn. “Nào, quân thần chúng ta đã lâu không đánh cờ rồi!”

Sư Lý Tật chẳng còn lòng dạ nào mà đánh cờ, nhưng cũng không dám kháng chỉ, đành phải miễn cưỡng ứng chiến, kết quả là trong một canh giờ đã thua liền hai ván. Dường như Huệ Văn Công hứng thú đang lên, nhất quyết không chịu dừng, Sư Lý Tật đành phải tiếp tục bày ván mới.

Đang đánh giữa chừng, có nội thần vào bẩm báo: “Thám mã trở về, quả nhiên không nằm ngoài dự đoán của chúa thượng, vợ chồng Trương Nghi không đến ải Hàm Cốc, mà đi về hướng Lạc Thủy, có lẽ muốn đến Thiếu Lương!”

Nghe thấy hai chữ “Thiếu Lương”, Sư Lý Tật đột nhiên bừng tỉnh, buột miệng kêu lên: “Hãn đến Trương Ấp, để... tể tử!”

“Người dù đã đến, nhưng lòng chưa phục!” Huệ Văn Công cười vang mà nói. “Không để hãn trở về thăm nhà, sao có thể được? Nay, Sư Lý ái khanh, ván này hãy tập trung vào. Nếu lại thua nữa, xem quả nhân sẽ phạt khanh ra sao?”

Sư Lý Tật gật đầu thán phục, hai mắt chăm chú nhìn vào bàn cờ, một lúc sau, thì tự tin nói: “Chúa thượng, lần này vi thần thắng chắc rồi!” Đoạn lấy một quân cờ, đặt xuống bàn đánh “cạch”.

“Là quả nhân thắng chắc mới đúng!” Huệ Văn Công cũng lấy ra một quân, vê vê trong tay, nhìn Sư Lý Tật cười lớn. “Tuy nhiên, nếu quả nhân muốn thắng trọn vẹn, còn cần phải nhờ ái khanh trợ giúp, diễn một màn kịch nhỏ!”

“Kịch nhỏ?” Sư Lý Tật ngạc nhiên. “Kịch gì?”

Huệ Văn Công đặt mạnh quân cờ xuống bàn, cười lớn: “Đừng sốt ruột, đi đến nước đó, khanh sẽ tự biết!”

Vợ chồng Trương Nghi ngày đi đêm nghỉ, ngựa phóng như bay, sang ngày thứ ba đã đến địa giới Thiếu Lương. Suốt dọc đường đi, Trương Nghi hầu như chẳng nói câu nào.

Càng tới gần Trương Ấp, tâm trạng của Trương Nghi càng thêm u uất nặng nề, xe đi cũng dần chậm lại. Hương Nữ không hỏi nhiều, chỉ lẳng lặng ngồi trên xe, nhìn Trương Nghi với ánh mắt tha thiết quan hoài.

Cuối cùng, cũng đã đến Trương Ấp.

Nghĩ đến mình từ lâu đã chẳng còn chỗ đặt chân trong ấp, Trương Nghi dừng ngựa thở dài, rồi đánh xe ra phía đồng hoang, tiến thẳng tới chỗ đặt phần mộ tổ tiên.

Trương Nghi dừng xe dưới chân một con dốc cao, mắt nhìn Hương Nữ chăm chăm, trịnh trọng nói: “Phu nhân, chúng ta đến rồi!”

Từ khi thành hôn đến nay, đây là lần đầu tiên Trương Nghi gọi nàng là phu nhân một cách trịnh trọng đến vậy.

Hương Nữ thoát tiên sống người, sau đó nước mắt ứa ra, trong lòng cảm động, bước lại gần, nhìn theo ánh mắt của Trương Nghi, gật đầu gọi: “Phu quân...”

Trương Nghi chỉ về con dốc cao phía trước: “Phu nhân, có biết đó là chỗ nào không?”

Dường như Hương Nữ cũng đã hiểu ra, gật đầu nói: “Là nhà của chúng ta!”

Nghe thấy lời này, Trương Nghi nước mắt ứa ra rùng rùng, nghẹn ngào nói: “Phu nhân nói đúng lắm, là nhà của chúng ta!” Rồi nắm lấy tay nàng. “Đi thôi, chúng ta về nhà!”

Hai người dắt tay nhau, từng bước leo lên dốc.

Trên con dốc cỏ mọc xanh rì.

Đi đến trước khu mộ. Trương Nghi thành linh buông tay Hương Nữ ra, ánh mắt hoang mang nhìn khắp xung quanh, vì toàn bộ khu mộ đã được tu sửa tinh tươm, xung quanh còn đắp một dãy tường bao bằng đất, bên trong trồng rất nhiều tùng bách, còn có vài trăm chậu hoa cúc sắp xếp thẳng hàng, hoa nở rực rỡ trong gió lạnh, thoạt nhìn cứ ngỡ là một vườn cúc lớn.

Càng khiến Trương Nghi kinh ngạc hơn nữa là trước mỗi ngôi mộ đều có một tấm bia đá cao hơn đầu người, trước mỗi tấm bia đều có bàn cúng được tạc từ đá tảng, trên mỗi bàn cúng bày đủ loại đồ cúng và hoa tươi.

Sững sờ hồi lâu, Trương Nghi đột nhiên sức nghĩ, lẽ nào phần mộ tổ tiên

của mình cũng bị người Tần chiếm mất, thì bàng hoàng chết điếng, lập tức cầm đầu chạy thực mạng về phía phần mộ hợp táng cha mẹ, mở to mắt đọc bia đá, thấy trên bia vẫn khắc tên cha mẹ mình. Trương Nghi lại chạy sang đọc những tấm bia khác, tấm bia nào cũng khắc chính xác họ tên, ngay cả bia của Trương bá cũng khắc không sai một chữ.

Trương Nghi rất đổi bàng hoàng, đứng sững hồi lâu, không những quên cả việc cúng tế, mà còn quên cả Hương Nữ.

Vẫn là Hương Nữ hiểu ra trước, từ từ bước tới bên cạnh Trương Nghi, quỳ xuống trước phần mộ cha mẹ hãnh, mắt lệ rưng rưng, hành đại lễ khấu bái. Trương Nghi thấy vậy, mới định thần trở lại, quỳ xuống bên cạnh Hương Nữ, cùng nhau bái lạy.

Bái xong, Trương Nghi nghẹn ngào nói: “Cha, mẹ, Nghi Nhi bất hiếu, phiêu bạt bao năm, nay lại tay trắng trở về, không thể làm rạng danh tổ tông, khiến cha mẹ mở mày mở mặt. Nghi Nhi chỉ có một thành công duy nhất, đó là mang về cho họ Trương một cô con dâu. Mặc dù Nghi Nhi bất tài, nhưng phu nhân lại là người hiền thực. Nay đến bái lạy song thân, xin phụ mẫu trên trời linh thiêng, hãy phù hộ cho nàng được bình an!”

Lúc này Hương Nữ mới hiểu ra, ngôi mộ trước mặt chính là cha mẹ chồng của mình, thì bật khóc mà nói: “Con dâu bất hiếu Công Tôn Yến bái kiến cha, mẹ!” Lại lạy liền mấy lạy, rồi gục đầu xuống đất, khóc lên nức nở.

Trương Nghi cũng khóc theo Hương Nữ một hồi, rồi dẫn nàng đi bái lạy từng phần mộ. Cứ đến trước mỗi mộ, lại kể cho Hương Nữ nghe về người nằm dưới đất. Ngôi mộ cuối cùng là của Trương bá. Trương Nghi kể lại ông đã tận lực vì nhà họ Trương như thế nào, nuôi mình khôn lớn ra sao, rồi khi

nhà họ Trương gặp tai hoạ bất ngờ, vẫn không rời bỏ họ, sau lại tự tận theo mẹ mình. Hương Nữ nghe mà nước mắt đầm đìa, lại quỳ xuống trước mộ ông lạy thêm mấy lạy nữa, nghẹn ngào nói: “Phu quân, cuộc đời Trương bá thực giống hệt Kinh thúc!”

“Đúng vậy!” Trương Nghi gật đầu nói. “Trương bá hay Kinh huynh đều là người tốt. Trên đời này luôn có kẻ xấu, nhưng người tốt vẫn nhiều hơn!”

Trương Nghi đang lúc cảm động, bỗng nghe thấy tiếng bước chân thật thịch vọng lại từ dưới chân dốc, dường như có nhiều người đang cùng chạy đến.

Trương Nghi quay đầu lại nhìn, lập tức kinh ngạc đến ngây người, vì người vừa đến chính là Tiểu Thuận và Tiểu Thuý. Phía sau họ là hai đứa trẻ, đứa lớn chừng năm sáu tuổi, đứa nhỏ chừng hai ba tuổi.

Hai bên đều sững sờ mất một lúc lâu, rồi Tiểu Thuận, Tiểu Thuý mới chợt bừng tỉnh, lão đảo lao lên phía trước, quỳ sụp xuống đất khấu đầu, mừng rỡ đến bật khóc, gọi lớn: “Thiếu gia!”

Hai đứa trẻ cũng chạy đến theo, đứa lớn quỳ xuống, đứa nhỏ không hiểu xảy ra chuyện gì, có lẽ là bởi sợ hãi, nên ngồi phệt xuống đất khóc toáng lên.

Trương Nghi cũng đã định thần trở lại, đưa tay đỡ Tiểu Thuận và Tiểu Thuý dậy: “Thật không ngờ còn gặp lại hai người! Mau mau đứng lên, thiếu gia có chuyện muốn hỏi!”

Hai người liền đứng dậy, Tiểu Thuý bế đứa bé đang khóc lên, vừa dỗ dành, vừa đưa mắt liếc nhìn Hương Nữ.

Trương Nghi vội hỏi Tiểu Thuận: “Hai người... thế này là thế nào? Trở

về bao giờ thế?”

“Khởi bẩm thiếu gia,” Tiểu Thuận đáp, “ngày hôm đó... ngày hôm đó sau khi từ biệt, Trương bá đã nhận Tiểu Thuý làm con gái, tác thành cho hôn sự của tiểu nhân và Tiểu Thuý. Tiểu nhân và Tiểu Thuý chẳng còn nơi nào để đi, nên đã đến Hà Đông, ở nhờ nhà cũ của Trương bá. Không lâu trước đây, Ngô thiếu gia đã tìm đến tìm tận nhà, đón chúng tôi trở về.”

“Ngô thiếu gia?” Trương Nghi kinh ngạc. “Ngô thiếu gia nào?”

“Chính là... chính là vị thiếu gia ở Thiếu Lương năm xưa đã đến nhà ta tỷ võ với thiếu gia đấy. Hiện giờ Ngô thiếu gia hiển hách lắm, đã là quan lệnh Thiếu Lương rồi!”

Trương Nghi chỉ tay vào phần mộ: “Đây cũng là do Ngô thiếu gia chăm chút phải không?”

“Đúng vậy!” Tiểu Thuận gật đầu nói. “Ngô thiếu gia không những tu sửa lại toàn bộ phần mộ của nhà chúng ta, mà còn trả lại tất cả nhà cửa, đất đai. Cái tên chiếm đoạt tài sản nhà chúng ta năm đó cũng đã bị Ngô thiếu gia trị tội rồi. Hiện giờ cả nhà tiểu nhân đang ở trong trạch viện trước đây, gìn giữ gia nghiệp cho thiếu gia. Lúc nãy tiểu nhân nghe nói có một cỗ xe ngựa chạy đến đây, có hai người xuống xe, đi đến viếng mộ. Tiểu nhân hỏi qua diện mạo, ngờ ngợ là thiếu gia, nên vội dẫn Tiểu Thuý và hai đứa trẻ đến xem thế nào!”

Cuối cùng Trương Nghi cũng đã hiểu ra, thở phào một tiếng, cười vui mà nói: “Tiểu Thuận, Tiểu Thuý, cả hai đứa bé kia nữa, mau lại đây khấu kiến phu nhân của các người!”

Tiểu Thuận, Tiểu Thuý vội kéo hai đứa trẻ cùng quỳ xuống đất khấu kiến Hương Nữ. Hương Nữ mặt ửng hồng, vội vàng đỡ họ dậy. Cả nhà cười cười nói nói cùng đi xuống dốc, trở về nhà.

Tiểu Thuận sai người hầu mổ lợn thịt dê, cả nhà vui vẻ từng bừng như ăn tết. Đến khi trời tối, Tiểu Thuý đã chuẩn bị phòng ngủ thơm mát cho họ, Trương Nghi giống như tân hôn, dắt tay Hương Nữ đi vào trong phòng mới.

Lưu lạc bao năm, đây là lần đầu tiên Trương Nghi được trở về ngủ tại nhà mình, nằm trên chiếc giường mình vẫn nằm từ bé đến lớn. Đêm đó, Trương Nghi thấy thư thái chưa từng có, ngủ say như chết, ngáy pho pho tiếng này nổi tiếng kia như sấm động bên trời, khiến Hương Nữ trần trọc không yên, cuối cùng đành phải ngồi ra mép giường, nhìn Trương Nghi thoải mái dang tay dang chân mà ngủ, gần như chiếm hết cả mặt giường lớn.

Đúng thế, đây là nhà của hắn, là nơi hắn đã sinh ra và lớn lên. Chăm chút cho hắn bây giờ chính là Tiểu Thuận, người đã cùng hắn chơi đùa từ nhỏ, cùng hắn khôn lớn, với hắn một mực trung thành, phục tùng tuyệt đối.

Sáng sớm hôm sau, sau khi thức dậy, Trương Nghi dùng cơm xong, dặn Tiểu Thuận: “Chuẩn bị xe, cùng thiếu gia đến Thiếu Lương một chuyến!”

Tiểu Thuận chỉ tay ra cổng: “Tiểu nhân đã chuẩn bị xe xong rồi, mời thiếu gia!”

Trương Nghi bước ra cổng, quả nhiên thấy cỗ xe tứ mã đã đỗ sẵn ở đó. Càng khiến Trương Nghi hài lòng hơn nữa, đó là Tiểu Thuận đã tìm lại được trục đá lăn lúa mà năm xưa Ngô thiếu gia đã dùng để tỷ thí với Trương Nghi,

đặt nó sừng sững giữa sân.

Trương Nghi nhìn trực đá, rất đổi vui mừng, bước lại gần, xắn tay áo lên, hai tay nắm chặt lấy hai đầu trực đá, hét lên như sấm: “Lên!” Trực lăn lúa lập tức bị Trương Nghi nhấc bổng lên vai. Trong tiếng vỗ tay reo hò của mọi người, Trương Nghi vác theo trực lăn lúa đi quanh xe một vòng, rồi nhẹ nhàng đặt lên xe, phủi hai tay, cười nói với Tiểu Thuận: “Này tiểu tử, vẫn là người suy nghĩ chu đáo!”

Tiểu Thuận cười hì hì nói: “Tâm tư của thiếu gia, tiểu nhân đã biết tỏng từ lâu!”

“Được rồi được rồi! Đi tìm mấy người đến đây!”

“Vâng!” Tiểu Thuận nói xong, liền quay vào trong sân vỗ tay, mười mấy thanh niên trai tráng nhanh nhẹn chạy ra từ nhà chái, đứng xếp thành hàng ngay ngắn trước mặt Trương Nghi, khom lưng đợi lệnh.

Trương Nghi nhìn họ một lượt, gật đầu ra chiều hài lòng, nói lớn: “Đi, đi tìm tên tiểu tử đó tỷ thí!”

Những hành động kỳ quặc của Trương Nghi và Tiểu Thuận khiến Hương Nữ ngơ ngác chẳng hiểu gì, liền kéo Tiểu Thuý ra hỏi: “Thuý Nhi, họ muốn làm gì vậy?”

Tiểu Thuý nhìn họ cười nói: “Phu nhân yên tâm, họ đang đùa đấy thôi.”

“Đùa?” Hương Nữ càng thêm khó hiểu, mở to mắt nhìn Tiểu Thuý.

“Đều là những chuyện lâu lắm rồi!” Tiểu Thuý mỉm cười, quay sang Hương Nữ. “Nếu như thiếu phu nhân muốn nghe, nô tỳ sẽ kể cho!”

Đương nhiên Hương Nữ rất muốn nghe chuyện ngày trước của Trương

Nghi, vội giục: “Mau kể đi!”

Tiểu Thuý liền kéo Hương Nữ ra hậu hoa viên, kể cho nàng nghe những chuyện cũ của Trương Nghi. Ngoài cổng, Tiểu Thuận đã đặt xong ghế kê chân, Trương Nghi bèn bước lên xe, Tiểu Thuận ra roi quất ngựa, mười mấy trai tráng rầm rập chạy bộ theo sau, cả đoàn thanh thế từng bừng, tiến thẳng tới Thiếu Lương.

Sớm đã có người báo cho phủ Thiếu Lương, Ngô Thanh đích thân dẫn người trong phủ ra ngoài cổng thành mấy dặm, vừa thấy khí thế hùng hực của Trương Nghi, lại nhìn thấy trục lăn lúa đặt ở sau xe, liền phá lên cười sảng khoái: “Này Trương sĩ tử, chuyện từ đời nào đời nào rồi mà vẫn còn nhớ thế ư?”

Trương Nghi vòng tay nói: “Chuyện năm xưa, là do tại hạ thất hẹn! Hôm nay tại hạ đến, một là để tạ lỗi với Ngô đại nhân, khẩn cầu Ngô đại nhân trách phạt; hai là muốn thực hiện lời giao ước, mong Ngô đại nhân chỉ giáo!”

Ngô Thanh vòng tay đáp lễ, cười nói: “Được! Được lắm! Trương Tử đã đến tận cửa khiêu chiến, tại hạ nhất định sẽ ứng chiến! Có điều...” vờ đưa mắt nhìn quanh, hạ thấp giọng thì thào, “chỗ này không phải đất dụng võ, mời Trương Tử hãy cùng tại hạ vào trong phủ, ăn uống no say rồi, tại hạ sẽ tìm một nơi phong thủy tốt đẹp, cùng phân thắng bại với Trương Tử!”

Trương Nghi cũng cười, vòng tay mà nói: “Làm khách thì phải theo chủ, tại hạ nhất nhất nghe theo sự sắp đặt của đại nhân!”

Hai người dắt tay nhau lên cùng một xe, trở về phủ Thiếu Lương, cùng kể lại những việc đã gặp phải sau khi từ biệt.

Ngô Thanh lần lượt thuật lại đầu đuôi mọi chuyện, từ trận chiến Hà Tây thảm khốc ra sao, dân Ngụy ở Hà Tây khốn đốn thế nào, rồi chuyện mình phất cờ phản kháng, chuyện Tần Công quyết đoán, trị lý Hà Tây tốt đẹp, cuối cùng thở dài mà nói: “Than ôi, tại hạ đi đến bước đó, vốn dĩ đã là tự cắt đứt đường sống, chỉ nghĩ rằng có chết cũng chết cho thống khoái. Nào ngờ chúa thượng lại đặc xá cho tại hạ, không những không truy cứu chuyện cũ, lại còn trả lại toàn bộ tài sản ruộng vườn, phong tại hạ làm quân úy Thiếu Lương, về sau lại nhiều lần thăng tiến. Hàng ngàn thuộc hạ cũng đều được xá tội, đổi đãi giống hết dân Tần!” Lại thở dài một tiếng. “Than ôi, nói thực, lúc đầu tại hạ cũng khăng khăng sĩ diện, không chịu làm quan, vì thấy có lỗi với Ngụy. Nhưng sau đã nghĩ thông suốt, chúng ta là thần dân, cho dù là ai làm chủ, thì thần dân mãi mãi vẫn là thần dân. Ai để cho chúng ta sống, chúng ta sẽ bán mạng cho người đó. Còn về việc thiên hạ là của ai, điều này chẳng liên quan gì đến chúng ta. Hơn nữa, ngay một bậc đại tài như Công Tôn tướng quân cũng đã sang Tần, chúng ta có lý gì mà cứ khư khư ôm sĩ diện?”

“Ngô huynh nói rất phải!” Trương Nghi gật đầu đáp. “Tại hạ luôn nghĩ Tần tàn bạo, coi như kẻ thù, lần này đến Tần, được nghe tận tai thấy tận mắt mới biết được sự thật. Hôm nay tại hạ đến đây, còn có chuyện khác muốn nhờ cậy Ngô huynh!”

“Trương huynh có chuyện gì xin cứ nói.”

“Gia sản của nhà tại hạ được trả lại từ bao giờ vậy?”

Ngô Thanh nhắm mắt ngẫm nghĩ một lúc rồi đáp: “Trương huynh đã hỏi, vậy tại hạ cũng sẽ nói thực. Năm đó Tần Công ban chiếu đại xá dân Ngụy, trả lại một nửa tài sản cho dân Ngụy. Song tên quan đại phu chiếm đoạt tài sản

của nhà huynh lại lấy cố nhà Trương huynh không còn người mà từ chối không trả lại. Hai tháng trước, không hiểu tại sao Tần Công lại cho người khẩn cấp chuyển chiếu thư đến tại hạ, lệnh cho tại hạ nhanh chóng trả nốt nửa phần gia sản còn lại cho nhà Trương huynh, tu sửa mộ phần, gia miếu. Tại hạ điều tra mới biết sự việc tên quan đại phu kia ngang ngược chiếm đoạt, nên đã tấu lên chúa thượng. Chúa thượng vô cùng giận dữ, lập tức hạ lệnh cách hết chức tước, y theo Tần pháp xử chém ngang, toàn bộ gia tộc đều bị sung làm nô lệ. Không giấu Trương huynh, những việc tại hạ làm, chẳng qua chỉ là phụng chiếu mà thôi!”

Trương Nghi đột nhiên bừng tỉnh: “Thì ra là như vậy!”

“Như vậy là thế nào?” Ngô Thanh ngẩn người hỏi lại.

“Không giấu Ngô huynh,” Trương Nghi khẽ mỉm cười, vòng tay nói, “lần này tại hạ trở về, một là để thăm nhà, hai là muốn yết kiến Tần Công. Có điều... tại chẳng quen biết ai trong cung Tần, không có người tiến cử, không biết Ngô huynh có chịu giúp hay không?”

Ngô Thanh lập tức khẳng khái đáp lời: “Đương nhiên là được!” Rồi hạ thấp giọng. “Xem tình hình này, chúa thượng có vẻ rất coi trọng Trương huynh. Với tài của Trương huynh, nếu gặp Tần Công, chắc chắn sẽ được trọng dụng...”

Trương Nghi lại vòng tay: “Tại hạ xin đa tạ!”

Trương Nghi ở lại Trương Ấp ba ngày, sau đó cùng Ngô Thanh quay về Hàm Dương, vào cung yết kiến.

Huệ Văn Công hay tin Trương Nghi đến, liền triệu vào ngự thư phòng gặp mặt. Nghe thấy tiếng bước chân, Huệ Văn Công bèn ra tận ngoài cửa, bước xuống bậc thềm nghênh đón. Trương Nghi, Ngô Thanh lập tức quỳ xuống khấu đầu, Huệ Văn Công cũng không nói lời nào, mỗi tay đỡ một người dậy, cười lớn rồi dắt tay hai người bước lên bậc thềm, tiến vào phòng khách.

Huệ Văn Công ngồi xuống chỗ, quay đầu nhìn thấy Trương Nghi, Ngô Thanh lại chuẩn bị bái lạy, liền cười mà chỉ vào chỗ ngồi ở hai bên: “Ngồi, ngồi đi! Chẳng phải ở ngoài cửa đã khấu lạy rồi sao?”

Trương Nghi, Ngô Thanh đưa mắt nhìn nhau, thấy Huệ Văn Công thân mật đến vậy, cũng cười rồi ngồi vào chỗ.

Huệ Văn Công thấy họ đã an toạ, bèn đưa mắt hết nhìn người này, lại nhìn người kia, lát sau liền cười lớn mà nói: “Quả nhân đã nghe chuyện hai vị đây tỷ thí. Thế nào, đã phân định thắng thua hay chưa?”

Hai người đều bật cười. Ngô Thanh vòng tay nói: “Khởi bẩm chúa thượng, đó là chuyện của tám năm về trước, thắng thua đã được phân định từ lâu!”

“Ồ?” Huệ Văn Công tỏ ra hào hứng. “Vậy hai vị ai thua ai thắng?”

Ngô Thanh cười: “Vốn là Trương Tử thắng, có điều vi thần đã giở mánh lới, miễn cưỡng thủ hoà, nhưng sự thực thì đã thua!”

“Nhưng quả nhân nghe nói,” Huệ Văn Công mỉm cười nhìn hai người, “là Trương Tử thắng ván đầu tiên, ván thứ hai hoà, ván thứ ba thì ái khanh thắng, có sao ái khanh lại tự nhận thua?”

Ngô Thanh lại cười: “Ba lần tỷ thí đều là do vi thần ra đề, chưa nói tới việc đã chiếm được tiên cơ, đến màn tỷ thí thứ ba là nâng trục đá, lại là ngón mà vi thần đã luyện suốt tám năm, bởi vậy thắng mà không thuyết phục, nên mới nhận thua.”

“Ồ?” Huệ Văn Công vẫn hỏi gặng đến cùng. “Nếu đã là vậy, tại sao ái khanh không nhận thua ngay lúc đó?”

Ngô Thanh cười ngượng ngịu. “Năm đó vi thần tuổi trẻ khí thịnh, lại ưa sĩ diện, nên mới không chịu nhận thua!”

Huệ Văn Công cười vang, chỉ tay vào Ngô Thanh nói: “Hời ôi Ngô Thanh, cuối cùng thì cũng đã chịu nói ra lời thực lòng!” Đoạn thu lại nét cười, liếc nhìn Trương Nghi một cái, rồi lại gật đầu nói với Ngô Thanh, “ừm, ái khanh cũng chẳng có gì sai, trên đấu trường tuyệt đối không được nhận sai! Còn về giở mánh lối xảo quyết, đôi khi cũng là cần thiết. Năm xưa quả nhân thích chơi dế, đánh trận nào thắng trận đấy, ngoài thực lực ra, bên trong vẫn còn rất nhiều tiểu xảo!”

Nói đến đây, dường như Huệ Văn Công lại nhớ đến chuyện năm xưa, không nhịn được mà cười ngặt nghèo một hồi. Cười xong, bèn tiện miệng kể về chuyện ngày trước mình đã giở các chiêu gian kế xảo thế nào để thủ thắng trong trò chơi dế. Người kể thì mặt mày hớn hở, lời lẽ sinh động, kẻ nghe thì hai mắt trợn trừng, không dám tin những chuyện này lại do quân chủ của một nước làm ra.

Hơn nửa canh giờ trôi qua, Huệ Văn Công vẫn thao thao bất tuyệt với Ngô Thanh về những trò vui tuổi trẻ, dường như đã quên rằng mất là đang triệu kiến Trương Nghi, thậm chí hoàn toàn không chú ý đến sự tồn tại của

Trương Nghi đã sốt ruột một hồi lâu, Huệ Văn Công không hề nhìn sang hẳn, chỉ thao thao bất tuyệt với Ngô Thanh.

Trương Nghi mỗi lúc càng thêm hoang mang khó hiểu. Lần này yết kiến, Trương Nghi đã chuẩn bị sẵn một số kế sách, như phân tích về đại thế thiên hạ, ứng phó với sách lược hợp tung của Tô Tần, tăng cường quốc lực cho Tần... Tuy nhiên, lúc này, Huệ Văn Công lại cứ hào hứng kể lể mãi về những trò chơi trẻ nít, khiến Trương Nghi rất đổi nghi ngại. May mà khi còn trong Quý Cốc, Trương Nghi đã luyện được định lực hơn người, cho dù trống ngực thùm thùm, nhưng mặt không hề đổi sắc, vẫn hai mắt khép hờ, ngồi ngay ngắn trên chiếu làm như không hề có chuyện gì xảy ra, tập trung lắng nghe những lời cười nói của hai người.

Huệ Văn Công đang lúc nói hăng, nội thần liền vào bầm báo có thượng đại phu Sư Lý Tật cầu kiến.

Huệ Văn Công mừng rỡ: “Ồ, là Sư Lý ái khanh, mau tuyên vào yết kiến!”

Sư Lý Tật tiến vào, hành xong đại lễ tam bái, Huệ Văn Công liền chỉ vào Trương Nghi giới thiệu: “Sư Lý ái khanh, khanh đến thật đúng lúc, quả nhân giới thiệu, vị này là Trương Tử, bạn cũ của Ngô ái khanh. Quả nhân đang cùng hai người trò chuyện về những trò chơi thời trẻ, thật là sáng khoái!”

Sư Lý Tật vờ như không biết, quan sát Trương Nghi từ đầu đến chân, ngẫm nghĩ một lúc, rồi gãi đầu gãi tai hỏi: “Xin hỏi Trương Tử, phải chăng mới từ nước Triệu đến Hàm Đan?”

Trương Nghi vòng tay vái mà đáp: “Đúng thế!”

Sư Lý Tật lại chăm soi Trương Nghi một lượt, lại hỏi tiếp: “Xin hỏi

Trương Tử, phải chăng đã từng đến phủ tướng quốc?”

Trương Nghi biết Sư Lý Tật đang nhắc lại nỗi hổ thẹn ngày hôm đó, mặt hơi đỏ lên, gật đầu nói: “Từng đến!”

Sư Lý Tật chẳng chút đắn đo, lập tức hỏi tiếp: “Khi tại hạ trở về Hàm Đan, người đi cùng suốt dọc đường phải chăng chính là Trương Tử?”

Trương Nghi lại gật đầu: “Đúng vậy!”

Sư Lý Tật tỏ ra mừng rỡ, liên tiếp vòng tay. “Chúng ta thực là hữu duyên!”

“Ồ?” Huệ Văn Công vờ như không hiểu, đưa mắt nhìn Trương Nghi, rồi lại quay sang nhìn Sư Lý Tật. “Hai khanh... quen biết nhau ư?”

“Khởi bẩm chúa thượng,” Sư Lý Tật quay sang Huệ Văn Công, “lần này vì thân đi sứ nước Triệu, đã gặp Trương Tử tại phủ tướng quốc nước Triệu, khi trở về lại đi cùng Trương Tử suốt dọc đường, có điều...” ngập ngừng một lát mới nói tiếp, “Trương Tử đã thay đổi y phục, như biến thành một người khác hẳn, vì thần nhìn thấy quen quen, nhưng lại không chắc chắn, nên không dám mạo muội nhận bừa!”

Huệ Văn Công ra vẻ kinh ngạc, mở to mắt nhìn Trương Nghi: “Ồ, nói như vậy, Trương Tử có biết Tô Tử ư?”

Rõ ràng vở kịch mà Huệ Văn Công và Sư Lý Tật đang diễn là dành riêng cho Trương Nghi xem. Lúc này, Huệ Văn Công cố tình hỏi đến Tô Tần, Trương Nghi lại không muốn nhắc đến, đang cúi đầu nghĩ lời lấp liếm, thì Sư Lý Tật đã giải nguy giúp Trương Nghi: “Khởi bẩm chúa thượng, Trương Tử và Tô Tử không những quen biết nhau, mà còn là huynh đệ đồng môn!”

Huệ Văn Công càng tỏ ra kinh ngạc: “Ồ? Trương Tử và Tô Tử là đồng môn?”

Trương Nghi không còn cách nào né tránh, đành phải miễn cưỡng gật đầu, “vâng” một tiếng.

Huệ Văn Công cười lớn mà nói: “Nói ra cũng thật thú vị. Quả nhân và Tô Tử coi như cũng là chỗ quen biết. Năm trước, Tô Tử đến Hàm Dương, rao giảng để sách ngay giữa phố, muốn quả nhân nhất thống thiên hạ, quả nhân thấy hăn nông cuông nên đã không dùng. Nào ngờ người này ghi hận trong lòng, đã đến các nước Yên, Triệu, Hàn, Ngụy, đề ra kế sách hợp tung gì đó để đối phó với quả nhân!” Thở dài một tiếng, rồi lại lắc đầu cười gượng. “Than ôi, đệ tử Quỷ Cốc, thật không thể đắc tội!”

Trương Nghi nghe ra ẩn ý trong lời nói, tim bỗng nảy lên một nhịp, đang im lặng nghĩ cách đối đáp, thì Sư Lý Tật lại vòng tay nói tiếp: “Chúa thượng, theo vi thần được biết, Trương Tử khác hăn Tô Tử!”

“Ồ?” Huệ Văn Công nhìn sang Sư Lý Tật, tò mò hỏi. “Ai khanh mau nói xem, khác như thế nào?”

Sư Lý Tật đồng dục đáp lời: “Lần này đến Triệu, vi thần đã nhiều lần nghe Tô Tần biện luận, cảm thấy dù người này miệng lưỡi khéo léo, nhưng khó tránh khuếch trương hoang đường, thường dùng lời lẽ văn hoa để lấp liếm chỗ bất cập, phần lớn chỉ là nói suông. Trương Tử dù không phô trương ngôn từ, nhưng lại có thể một lời trúng đích, chú trọng thực tế. Vi thần nghe nói rằng, nước Sở diệt Việt, phần lớn là mưu kế của Trương Tử!”

Cho dù lời Sư Lý Tật không đúng sự thực, nhưng Trương Nghi biết Sư Lý Tật đang tìm cách giải vây giúp mình, mặc dù ngoài mặt không có biểu

hiện gì, nhưng trong lòng vô cùng cảm kích.

“Phải, những gì ái khanh vừa nói, quả nhân cũng đã nghe qua!” Huệ Văn Công gật gù, quay sang Trương Nghi, vòng tay nói. “Trương Tử giá lâm nơi hẻo lánh này, quả nhân không thể ra ngoài thành nghênh đón, thật là thất lễ, mong Trương Tử khoan dung!”

Trương Nghi vòng tay nói: “Nghi gặp nạn mà đến, chúa thượng không chê, đó đã là đại ân đối với Nghi. Phần mộ, gia miếu của nhà Nghi, chúa thượng không những không phá bỏ, ngược lại còn hạ chỉ sửa sang, đúng là ân đức trời biển, Nghi có chết vạn lần cũng chẳng đủ báo đáp!”

“Trương Tử quá lời rồi!” Huệ Văn Công cười vang mà nói. “Việc này đâu có gì đáng nói. Nhà Trương Tử ở Hà Tây, chính là con dân của quả nhân. Tổ nghiệp, gia miếu của Trương Tử, quả nhân đương nhiên phải giữ gìn. Lần này Trương Tử trở về, cũng coi như quay về nhà cũ. Trương Tử là bậc đại tài, quả nhân vừa gặp đã nổi lòng tham, có ý mời Trương Tử ở lại phò tá bên tả hữu, sớm tối chỉ giáo quả nhân, mong Trương Tử đừng từ chối!”

Trương Nghi vòng tay nói: “Nghi đã là dân Tần, cũng là con dân của chúa thượng. Chúa thượng có gì sai bảo, Nghi dù phải nhảy vào dầu sôi lửa bỏng, cũng quyết chẳng từ nan!”

Huệ Văn Công nói lớn: “Tốt lắm!” Rồi quay sang nội thần đang đứng hầu bên cạnh. “Soạn chỉ, phong Trương Nghi người Thiếu Lương quận Hà Tây làm hữu thứ trưởng, phò tá quả nhân. Ngoài ra, tặng cho một phủ trong thành Hàm Dương, ba mươi nô bộc, ba trăm lượng vàng, năm mươi súc gấm vóc!”

“Vi thần lĩnh chỉ!”

Trương Nghi không thể ngờ rằng Huệ Văn Công lại lập tức phong quan cho mình chóng vánh đến vậy, sững sờ mất một hồi lâu mới dập đầu bái tạ: “Vi thần đa tạ long ân của chúa thượng!”

“Ái khanh bình thân!” Huệ Văn Công cười lớn mà nói. “Ái khanh mới đến, đi đường vất vả, giờ hãy về phủ nghỉ ngơi mấy hôm, sau đó quả nhân sẽ lại đến thỉnh giáo!” Rồi quay sang Sư Lý Tật. “Đạo chỉ này sẽ ban cho khanh, nếu như Trương ái khanh không được nghỉ ngơi đàng hoàng, quả nhân sẽ tìm khanh hỏi tội!”

Sư Lý Tật khấu lạy: “Vi thần lĩnh chỉ!”

Hồi Thứ 42

Trấn áp hợp tung, bố cáo đánh Hàn

Mượn sức trâu vàng, mở đường sang Thục

Trương Nghi lại quay về phòng trọ cũ ở khách sạn Vận Lai, phòng trọ của Giả Xá Nhân tạm thời cho Ngô Thanh ở. Sáng hôm sau, Sư Lý Tật dậy từ sớm, dẫn Trương Nghi, Hương Nữ và Ngô Thanh đến kiểm nhận toà phủ trạch mà Huệ Văn Công ban cho.

Mấy cỗ xe ngựa chạy quanh co một hồi, cuối cùng dừng lại trước cổng một toà trạch viện lớn. Mọi người xuống xe, nội thần phụ trách chuyển giao phủ trạch đã đứng đợi sẵn ngoài cổng phủ, vái chào nghênh đón.

Mọi người theo nội thần tiến vào trong phủ, chỉ thấy toà ngang dãy dọc, vườn cảnh non bộ, hoa đẹp cỏ thơm, chẳng thiếu thứ gì. Mức độ xa hoa thậm chí còn vượt qua phủ Chiêu Dương nước Sở, khiến Ngô Thanh nhìn mà hai mắt trợn trừng, ngay cả Hương Nữ cũng bàng hoàng kinh ngạc, miệng xinh há hốc, hít ngược một hơi.

Trương Nghi sững sờ mất một lúc, mới quay sang nhìn Sư Lý Tật: “Sư Lý đại nhân, không đến nhằm chỗ đấy chứ?”

“Phủ này do chúa thượng đích thân lựa chọn, không thể nhầm được!” Sư

Lý Tật cười vang mà nói.

“Phủ do chúa thượng đích thân lựa chọn?” Trương Nghi càng thêm kinh ngạc. “Chúa thượng ban thưởng, lẽ nào ngay cả nhà cửa cũng phải khâm định?”

“Đúng vậy! Đúng vậy!” Sư Lý Tật lại cười lớn mà đáp. “Chúa thượng giống như một đại quân gia, hề quan tâm đến việc gì, bất kể lớn nhỏ thế nào cũng phải tự tay thực hiện. Nhân tiện xin nói một câu, Trương Tử thử đoán xem, toà phủ này có lai lịch thế nào?”

“Điều này thì phải thỉnh giáo Sư Lý đại nhân!”

“Toà trạch viện này xưa kia chính là Đỗ phủ uy danh hiển hách trong thành Hàm Dương. Nhà họ Đỗ ba đời làm quan, mấy đời buôn bán, tích lũy gia sản kếch xù, sau khi từ Lịch Dương di cư đến đây, đã hưng công rầm rộ, khiến Đỗ phủ trở thành một trong những phủ đệ lớn nhất trong thành Hàm Dương, mức độ xa hoa còn vượt xa phủ của thái phó đại nhân và đại lương tạo. Về sau, Đỗ Chí và một số thành viên cựu đảng vì vụ án Thương Quân mà cả nhà bị chém, phủ này cũng bị tịch thu. Mấy năm gần đây, biết bao người ao ước có được phủ này, trong đó không thiếu quốc thích, công tử, nhưng chúa thượng vẫn chưa đồng ý. Trương Tử đúng là đi sau nhưng lại vượt trước!” Nói đến đây, Sư Lý Tật lại cười vang sáng khoái.

“Nói như vậy, đúng là tại hạ được sủng ái quá thành ra nơm nớp!” Trương Nghi cũng cười.

Mọi người đi ngắm nghía một vòng quanh phủ, Sư Lý Tật bảo nội thần trao lại khế nhà cho Hương Nữ, lại lần lượt bàn giao những đồ vật mà quân chủ ban tặng, sau đó cùng Ngô Thanh cáo từ ra về. Nội thần gọi đám nô bộc

đến chào Trương Nghi, Hương Nữ, rồi phân công đi làm việc.

Đến giờ Thân, trong cung phái người mang đến một tấm biển, trên đề dòng chữ: “Phủ hữu thứ trưởng”.

Hương Nữ ngắm nghía tấm biển một hồi, khẽ nhẩm đọc: “Phủ hữu thứ trưởng?” Rồi hơi chau mày, ngẩng đầu nhìn Trương Nghi. “Cái tên này thực kỳ lạ, là chức quan gì vậy?”

Trương Nghi cười nói: “Đây là tên quan của nước Tần. Sau khi nước Tần biến pháp, quan tước chia thành hai mươi cấp, bắt đầu từ cấp thứ mười là tả thứ trưởng, đến cấp thứ mười tám là đại thứ trưởng, tương đương với khanh. Các cấp ở giữa lần lượt là, cấp mười một hữu thứ trưởng, cấp mười hai tả canh, cấp mười ba trung canh, cấp mười bốn hữu canh, cấp mười lăm thiếu lương tạo, cấp mười sáu đại lương tạo, cấp mười bảy tứ xa thứ trưởng, đều là chức khanh. Dưới khanh là sĩ, đại phu, tổng cộng có mười cấp. Trên khanh là quân là hầu, tổng cộng có hai cấp. Trên hầu mới là công.”

Hương Nữ có phần băn khoăn, hỏi: “Nếu nói như vậy, chức quan của phu quân cũng không lớn lắm, sao có thể được ở trong toà phủ hoa lệ nhường này?”

“Phu nhân có điều không biết,” Trương Nghi lại cười mà giải thích, “chiếu theo Tần pháp, chức quan của Nghi không hề nhỏ! Nước Tần hợp nhất quan và tước, Tần pháp quy định, chỉ thăng cấp theo quân công, chưa lập được quân công, trừ phi chúa thượng đặc biệt ban tặng, còn ngoài ra sẽ không được thăng chức. Vì vậy tính cho đến nay, rất nhiều quan tước bên trên tước khanh vẫn còn để trống. Khi mới thực thi biến pháp, Công Tôn Ưởng chỉ là tả thứ trưởng, còn ở dưới hữu thứ trưởng một bậc. Sau do biến pháp lập công,

nên chúa thượng mới phá lệ phong cho làm đại lương tạo, vị trí ở cấp thứ mười sáu. Nếu không phải lập được công lớn trong hai trận chiến Hà Tây và Thương Ư, thì Công Tôn Ưởng sẽ không thể trở thành Thương Quân. Nghi mới chân ướt chân ráo đến đây, chưa lập được chút công lao nào, nhưng Tần Công lại lập tức phong làm hữu thứ trưởng, đã là trọng dụng lắm rồi. Còn về toà phủ này, có lẽ vẫn còn ẩn ý gì khác...”

Hương Nữ đang định hỏi xem là ẩn ý gì thì môn nhân đã vào bẩm báo có khách cầu kiến. Trương Nghi mới vừa đặt chân đến Tần, chẳng có người quen nào ở đây, nên trong lòng băn khoăn, đi ra xem thử, thì ra là Giả Xá Nhân đang đứng đợi ngoài cổng.

Trương Nghi vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, vội bước tới vòng tay vái chào: “Giả huynh!”

Giả Xá Nhân cũng vòng tay chúc mừng: “Chà chà, mấy ngày không gặp, Trương Tử đã phát đạt rồi!”

“Phát đạt gì đâu?” Trương Nghi cười nói. “Vật dễ có thì mất cũng nhanh!” Rồi bước tới cầm tay Giả Xá Nhân. “Giả huynh, mời vào trong phủ!”

Hai người cùng bước vào cổng, dừng lại trong sân ngắm cảnh một lát, Giả Xá Nhân lại chúc mừng: “Trương Tử có được bước tiến thân này, đã có thể thi triển tài năng rồi!”

Nhìn nhà cửa toà ngang dãy dọc và cảnh trí lớp lang hoa lệ, Trương Nghi bất giác thở dài: “Than ôi, nếu như nói ra, lần này được đặc ý, cũng đều là do Giả huynh ban cho cả!”

“Trương Tử cười chê rồi!” Giả Xá Nhân cười vang mà nói. “Tất cả những thứ này đều do Tần Công ban thưởng, tại hạ có công gì đâu?”

“Tại hạ nói thực lòng, Giả huynh bất tất phải khiêm nhường!” Trương Nghi chân thành cảm tạ. “Nếu không có Giả huynh, tại hạ sẽ không đến Hàm Đan, sẽ không phải chịu nỗi nhục kia, sẽ không chạy sang Tần, như vậy đương nhiên sẽ không có được cơ hội ngày nay!” Nhắc đến Hàm Đan, bất giác lại nhớ đến Tô Tần, Trương Nghi nghiêng răng kèn kẹt rít lên. “Tên tiểu nhân Tô Tần, tại hạ coi hắn là huynh đệ, nhưng hắn tiểu nhân đặc chí, tuyệt không ngờ hắn lại trở mặt, thực khiến tại hạ...” Lại ghen lời, vung nắm tay đâm mạnh vào thân cây liễu bên cạnh. “Giả huynh, huynh hãy đợi xem! Chẳng phải người này mộng tưởng hợp tung hay sao? Tại hạ nhất định sẽ cho hắn biết thế nào là mộng tưởng!”

Nghe thấy lời này, Giả Xá Nhân từ từ thu nét cười lại, mắt nhìn Trương Nghi, thở dài sườn sượt: “Than ôi!”

Trương Nghi ngạc nhiên, đưa mắt nhìn Giả Xá Nhân hỏi: “Giả huynh có sao lại than thở?”

Giả Xá Nhân chậm rãi nói: “Vì Tô Tử!”

“Vì hắn?” Trương Nghi kinh ngạc. “Lời này có nghĩa gì?”

“Trương Tử có được ngày hôm nay, nếu muốn đa tạ một người, thì đó chính là Tô Tử!”

“Đa tạ hắn?” Trương Nghi cười nhạt một tiếng, giọng đầy cay độc. “Tuy nhiên, tại hạ sẽ không đa tạ một lúc hết luôn, mà tại hạ sẽ từ từ đa tạ, đa tạ từng chút một. Trước tiên, phải phá hoại hợp tung của hắn, sau đó ép hắn đến

bước đường cùng, sống chẳng bằng chết; sau cùng sẽ tìm một cơ hội để gặp mặt đa tạ!”

Nghe Trương Nghi nói ra những lời thâm, Giả Xá Nhân lại thở dài sườn sượt, liên tiếp lắc đầu.

Trương Nghi kinh ngạc: “Chẳng lẽ ý của Giả huynh là tại hạ không nên đối xử với hãn như vậy ư?”

“Trương Tử đối xử với Tô Tử thế nào, đó là việc của Trương Tử, không liên quan gì đến tại hạ. Thế nhưng, nếu như Trương Tử muốn nghe, tại hạ có thể kể cho Trương Tử một câu chuyện cũ.”

“Giả huynh cứ nói!”

Giả Xá Nhân ngồi xuống bãi cỏ, bắt đầu kể lại toàn bộ những chuyện trước đây, đặc biệt là việc Tô Tần đã khổ tâm nghĩ kế để bức ép Trương Nghi đến Tần cho Trương Nghi nghe. Trương Nghi ngồi ngây như khúc gỗ, sững sờ một hồi lâu mới như người vừa tỉnh mộng, hít ngược vào một hơi dài, rồi từ từ thở ra: “Thì ra là như vậy!”

Giả Xá Nhân khẽ than thở: “Than ôi, cho nên Tô Tử đâu có muốn làm nhục Trương Tử? Tô Tử đoán rằng Trương Tử hãn gặp chuyện bất trắc ở Sở, nên mới vội vàng phái tại hạ đi mời Trương Tử đến Triệu. Tô Tử lại biết chí lớn đời này của Trương Tử là nhất thống thiên hạ, nên chắc chắn sẽ không ủng hộ hợp tung, mà thiên hạ ngày nay, duy chỉ có Tần mới đủ sức nhất thống thiên hạ, Trương Tử có thù với Tần, chắc chắn sẽ không chịu đến Tần. Tô Tử khổ tâm suy nghĩ mà chẳng tìm ra được kế gì khả dĩ, nên mới đành phải làm nhục Trương Tử trước mặt mọi người, bức Trương Tử phải sang Tần. Vào hôm Tô Tử làm nhục Trương Tử, tại hạ cũng ở trong phủ tướng

quốc. Sau khi Trương Tử bỏ đi, Tô Tử lòng đau như cắt, khóc than thống thiết, khiến tại hạ trông mà cũng đau xót trong lòng. Đêm hôm đó, Tô Tử cả đêm không ngủ, cùng tại hạ ngồi trong Thính Vũ các, kể cho tại hạ nghe những chuyện cũ của hai người, tất cả đều khắc ghi mồn một trong tâm trí Tô Tử. Tại hạ có thể nhận thấy, trên đời này, nếu Tô Tử chỉ có một tri kỷ, thì người đó nhất định là Trương Tử!”

Trương Nghi chuyển từ ngòi sang quỳ, dập đầu sát đất, nước mắt ròng ròng, bật khóc mà gọi: “Ô huỳnh...”

Giả Xá Nhân nhìn Trương Nghi, nói tiếp: “Trước lúc lên đường, Tô Tử dặn đi dặn lại tại hạ, không được nói cho Trương Tử biết. Nay thấy Trương Tử ghi hận Tô Tử đến vậy, tại hạ thực lòng không nhẫn tâm nên mới nói ra sự thật. Nay Trương Tử đã được đặc ý, việc trần của tại hạ cũng đã hoàn thành, đã đến lúc phải quay về núi. Lần này đến đây, chính là để cáo từ Trương Tử!”

“Quay về núi?” Trương Nghi thoát tiên không hiểu, sau đó sững sờ, sau nữa là kinh ngạc, rồi đột nhiên đứng phắt dậy, mở to hai mắt nhìn Giả Xá Nhân. “Giả huynh muốn quay về núi nào?”

“Núi Chung Nam!”

“Chẳng phải huynh vừa từ núi Chung Nam trở về ư?”

“Đó là nói dối Trương Tử mà thôi!” Giả Xá Nhân vòng tay tạ lỗi. “Thực có lỗi với Trương Tử!”

Sau một hồi bàng hoàng kinh hãi, Trương Nghi mới trấn tĩnh lại, khép mắt suy nghĩ một chốc, rồi mở mắt ra than rằng: “Than ôi! Trương Nghi ời là

Trương Nghi, ngay từ lúc lọt lòng đã chỉ biết giăng bẫy lừa người, lừa Tô Tần, lừa Tôn Tần, lừa Bàng Quyên, lừa Việt Vương, lừa Sở Vương... Tại hạ cứ tự cho mình là thông minh, nhưng thực không ngờ, trong vòng một năm đã bị người ta lừa gạt hết lần này đến lần khác!”

“Ai lừa ai không quan trọng!” Giả Xá Nhân cười diềm đạm. “Trương Tử xuất thân từ Quý Cốc, chắc cũng hiểu điều này!”

Nghe thấy lời này, đột nhiên lại nhớ đến câu “việc trần đã hoàn thành” vừa nãy, Trương Nghi trong lòng chấn động, nhìn chăm chăm vào Xá Nhân: “Xin hỏi Giả huynh, rốt cuộc huynh là ai?”

Giả Xá Nhân từ tốn đáp lời: “Trương Tử đã hỏi, tại hạ cũng không dám giấu. Tại hạ là đệ tử của Hàn Tuyên Tử ở núi Chung Nam, mấy năm trước phụng mệnh gia sư xuống núi tìm hiền tài phò tá Tần Công. Nay đã có được Trương Tử, cũng đến lúc tại hạ phải về núi phục mệnh rồi!”

“Hàn Tuyên Tử ở núi Chung Nam?” Trương Nghi lẩm bẩm nhắc lại, dường như đang cố vắt óc nhớ ra cái tên này.

“Đúng vậy!” Giả Xá Nhân trịnh trọng nói. “Gia sư và Quý Cốc tiên sinh là sư huynh sư đệ đồng môn, cùng chung sư phụ là tổ sư Quan Doãn Tử. Tôn sư của Trương Tử cũng là sư bá của tại hạ, vì vậy chúng ta là đồng môn!”

Quen biết Giả Xá Nhân mấy tháng trời, bây giờ Trương Nghi mới biết hai người là đồng môn, nhất thời khó tránh khỏi kinh hãi, chết lặng hồi lâu mới vòng tay nói: “Đệ tử của Quý Cốc tiên sinh núi Vân Mộng là Trương Nghi xin chào Giả sư đệ!”

Giả Xá Nhân cũng vòng tay đáp lễ: “Đệ tử của Hàn Tuyên Tử tiên sinh

núi Chung Nam là Giả Xá Nhân xin chào Trương sư huynh!”

Tất cả mây mù chốc lát đã xua tan, hai người nhìn nhau một thoáng, rồi lại cùng vỗ tay cười vang.

Giả Xá Nhân vừa đi, Thiếu Lương lệnh Ngô Thanh lại đến cáo từ. Trương Nghi nhờ Ngô Thanh nhắn với Tiểu Thuận, bảo hẳn hãy sắp đặt mọi việc ở Trương Ấp rồi nhanh chóng đến Hàm Dương.

Mấy ngày sau, đại lương tạo nước Tần là Công Tôn Diễn đi sứ nước Ngụy trở về, nhưng không hồi phủ ngay mà lập tức vào cung bẩm báo lại chuyện Tô Tần hợp tung thành công Tam Tấn cho Tần Công biết.

Dường như Huệ Văn Công cũng đã dự liệu được kết cục này, cười nhạt mà hỏi: “Bước tiếp theo, Tô Tử dự tính thế nào?”

“Đến nước Tề!” Công Tôn Diễn đáp.

“Nước Tề?” Huệ Văn Công chau tít đôi mày, hai mắt nhìn chăm chăm vào Công Tôn Diễn. “Đáng lẽ người này phải đến nước Sở mới đúng!”

“Sau khi Tề nhập tung, Tô Tần mới sang nước Sở!”

Huệ Văn Công tròn mắt kinh ngạc: “Ý khanh là Tô Tần muốn hợp tung sáu nước để chống lại một mình quả nhân ư?”

Công Tôn Diễn khẽ gật đầu, đôi mày nhíu lại.

“Chẳng phải hẳn rêu rao hợp tung Tam Tấn hay sao? Lại đổi thành hợp tung sáu nước từ khi nào vậy?”

“Sau khi đến Ngụy mới thay đổi. Ngụy chính là mạng sườn của hợp tung,

vi thần dựa vào đó để công kích, khiến quân thần nước Ngụy đều không đồng ý nhập tung. Chắc hẳn Tô Tần đã phát giác ra điều này, nên lập tức thay đổi chủ trương, đề xuất sáu nước hợp tung, cùng chế cường Tần.”

“Cái gì mà cùng chế? Ý hẳn là diệt Tần, diệt quả nhân!” Huệ Văn Công dùng dùng nổi giận, đập bàn quát lớn.

“Chúa thượng!” Công Tôn Diễn suy nghĩ một thoáng, rồi hạ giọng bẩm tấu. “Theo vi thần được biết, Tô Tử không hề có ý này!”

“Không phải ý này?” Huệ Văn Công cơn giận chưa tan, lại đập bàn liên mấy cái. “Vậy hẳn có ý gì?”

“Trước lúc lên đường, vi thần có đến gặp Tô Tử, cùng đàm luận với hẳn. Tô Tử giải bày rằng, mục đích của hợp tung là nhằm xây dựng thái bình thịnh thế, khiến chư hầu hoà thuận, liệt quốc cộng sinh, thiên hạ cùng trị. Theo lời Tô Tử nói, sáu nước có Tần nên có thể hợp tung, sáu nước hợp tung sẽ không còn tranh chấp; sáu nước không tranh chấp, Trung Nguyên sẽ bình yên; Trung Nguyên bình yên, Tần sẽ không dám vọng động, thiên hạ sẽ không còn tranh chấp nữa. Thiên hạ đều không tranh chấp, chư hầu sẽ bình tâm lại, để tìm ra điểm chung, gác lại bất đồng, tìm ra cái đạo chung sống hài hòa yên ổn, khôi phục thời thịnh trị của Chu Công, Thiệu Công đầu đời Chu.”

Huệ Văn Công luôn miệng nói “hoang đường”, rồi bật người đứng vụt dậy, đi đi lại lại mấy vòng trong sảnh, thỉnh thoảng khựng lại, cao giọng gọi lớn: “Người đâu!”

Nội thần vội chạy vào: “Có thần!”

“Mau triệu Sư Lý Tật, Tư Mã Thác, Cam Mậu vào cung nghị sự!”

Nội thần vâng lệnh, đang định lui ra thì Huệ Văn Công nói thêm một câu: “Còn nữa, gọi cả công thúc và hữu thứ trưởng đến!”

Nội thần lui ra, Công Tôn Diễn thoáng ngạc nhiên, hỏi khẽ: “Xin hỏi chúa thượng, ai là hữu thứ trưởng?”

“Trương Nghi! Ái khanh biết người này không?”

“Trương Nghi?” Công Tôn Diễn sững người. “Chẳng phải hãn đang ở nước Sở ư?”

“Giờ đã đến Tần rồi!” Huệ Văn Công đáp một câu, rồi ngồi xuống, hai mắt khép hờ, bắt đầu suy nghĩ. Công Tôn Diễn không dám hỏi tiếp, cũng chẳng dám cáo lui, đành phải ngồi nghiêm trang, từ từ nhắm mắt lại.

Chưa đến nửa canh giờ sau, Sư Lý Tật, Tư Mã Thác, Cam Mậu, Trương Nghi vội vàng đến nơi, chỉ còn tiền thái phó Doanh Kiên vẫn đang trên đường. Nội thần đưa mọi người vào sảnh bên ngồi đợi, còn mình đích thân ra cửa cung đón Doanh Kiên, cùng ông ta đi vào, sau đó mới bẩm báo: “Chúa thượng, lão thái phó và các vị đại nhân đã đến, đang ở ngoài chờ yết kiến!”

Huệ Văn Công nộ khí sớm đã điều hoà, sắc mặt lại điềm tĩnh như cũ, nói: “Truyền vào!”

Lão thái phó dẫn đầu, mọi người xếp hàng đi theo sau, lần lượt tiến vào thi lễ.

Huệ Văn Công mỉm cười, đứng lên đỡ Doanh Kiên dậy, dìu đến ngồi xuống bên cạnh mình, chỉ vào những chỗ còn lại nói với những người khác: “Ngồi đi! Ngồi đi!” Rồi quay sang nội thần. “Dâng trà!”

Nội thần vỗ tay, từ hai bên có mấy cung nữ bước ra, dâng trà cho từng

người, rồi khom lưng lui ra.

“Công thúc, chư vị ái khanh!” Huệ Văn Công chậm rãi nói. “Lúc này Công Tôn ái khanh đi sứ nước Ngụy trở về, nói rằng nước Ngụy đã nhập tung, Tô Tần đã hợp nhất Tam Tấn và nước Yên làm một. Công Tôn ái khanh còn nói, Tô Tần vẫn chưa chịu thôi, còn định du thuyết Tề, Sở, muốn hợp thân sáu nước Sơn Đông, cùng chế ngự nước Tần ta!” Dừng lời, nâng tách trà lên chiêu một ngụm.

Rõ ràng đây là một biến cố lớn, ngoài Công Tôn Diễn, những người còn lại thấy đều chấn động, đưa mắt nhìn nhau.

Huệ Văn Công nhìn khắp lượt quần thần, thần sắc trở nên nghiêm nghị: “Tam Tấn hợp tung đã là đại họa với Tần, huống chi là sáu nước? Chư vị ái khanh, hiện giờ nước Tần đang trong lúc sinh tử tồn vong, quả nhân cấp tốc triệu chư vị đến là để cùng bàn bạc, tìm ra kế sách đối phó.”

Hồi lâu sau, vẫn chẳng ai lên tiếng, không gian lặng phắc như tờ.

Huệ Văn Công quay sang Doanh Kiên: “Công thúc hiểu nhiều biết rộng, có đối sách nào chăng?”

Từ sau khi Doanh Kiên cáo quan về hưu, Tần Công rất ít khi hỏi Doanh Kiên về chuyện triều chính, Doanh Kiên cũng chẳng mấy quan tâm tới quốc sự. Lúc này lại được triệu kiến, còn được hỏi đầu tiên, Doanh Kiên hơi lúng túng, hai tay xoắn chặt vào nhau một hồi, mới rặn ra được một chữ: “Đánh!”

Mọi người đều bật cười.

Nhưng Huệ Văn Công lại không cười, nghiêm túc nhìn Doanh Kiên: “Xin hỏi công thúc, đánh ai? Đánh ở đâu?”

“Đánh người Triệu! Đánh vào Hàm Dương!”

Huệ Văn Công cúi đầu ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi ngược mắt lên nhìn quần thần: “Mấy tháng trước quả nhân truyền hịch phạt Triệu, coi như đánh dư một đòn. Nay công thúc kiến nghị đánh thực, ý chư vị thế nào?”

Tư Mã Thác lập tức tiếp lời: “Vi thần tán đồng phạt Triệu! Triệu là nước khởi xướng hợp tung, đương nhiên sẽ phải trả giá! Vi thần nguyện dẫn quân chinh phạt, không chiếm được Tấn Dương, thề không trở về!”

Huệ Văn Công thuận đà đưa mắt nhìn sang Trương Nghi, thấy hăn nhắm mắt ngồi ngay ngắn, miệng như cười lại không phải cười, trông chẳng khác gì pho tượng, trong lòng đã rõ mười mười, nhưng lại không hỏi đến, mà đưa mắt nhìn sang Công Tôn Diễn, Sư Lý Tật và Cam Mậu: “Công thúc, Tư Mã ái khanh đều muốn phạt Triệu, các khanh có ý kiến gì chẳng?”

Cam Mậu dẫn đo một thoáng, rồi chậm rãi nói: “Vi thần cho rằng, nếu như đánh Tấn Dương nước Triệu, chi bằng hãy đánh Nghi Dương nước Hàn!”

Huệ Văn Công thoáng ngạc nhiên, nhồm người dậy hỏi: “Ồ, sao lại như vậy?”

“Tấn Dương của nước Triệu nằm ở bình nguyên, không có địa thế hiểm yếu để phòng thủ, vì vậy người Triệu đã đắp tường cao đào hào sâu, tích thảo đồn lương, tăng cường quân đội, phòng bị vô cùng nghiêm ngặt, chúng ta không thể tìm ra sơ hở để thừa cơ, công phá nhiều lần vẫn không hạ được. Ngược lại, hãy nhìn Nghi Dương, xung quanh đều là núi cao sông hiểm, vì vậy mà người Hàn phòng bị lỏng lẻo, chúng ta có cơ hội tấn công, chắc chắn có thể thủ thắng. Còn nữa...” Cam Mậu dừng lại nửa chừng, đưa mắt nhìn

Huệ Văn Công.

“Nói tiếp đi!” Huệ Văn Công hai mắt nhìn chăm chú vào Cam Mậu.

“Tấn Dương nghèo nàn căn cõi, ta có chiếm cũng chẳng ích gì. Mấy năm nay, sắt quý hơn đồng, Nghi Dương vốn được gọi là kinh đô sắt thép, nếu ta chiếm được Nghi Dương, không biết sẽ tiết kiệm được bao nhiêu tiền bạc!”

“Vi thần tán đồng ý kiến của tả canh!” Công Tôn Diễn nói xen vào. “Từ Đại Lương trở về, suốt dọc đường đi, vi thần đều suy nghĩ đến chuyện này. Mặc dù hợp tung bắt đầu từ nước Triệu, nhưng Triệu lại là khúc xương quá rắn, không dễ nuốt. Ngụy có các hiền tài như Bàng Quyên, Huệ Thi, Chu Uy, hiện giờ không nên thôn tính. Trong Tam Tấn, chỉ có duy nhất nước Hàn là ta dễ dàng xâm chiếm. Thân Bất Hại đã chết từ lâu, Hàn Hầu tuổi tác đã cao, lực bất tòng tâm. Mấy vị công tử của Hàn thất đều là hạng tầm thường. Tô Tần hợp tung, Hàn Hầu tích cực hưởng ứng cũng chính là muốn tự bảo vệ mình. Ngụy Hàn trước nay bất hoà, nếu ta đánh Nghi Dương, Ngụy chắc chắn sẽ không ứng cứu. Người Triệu lại ở xa Nghi Dương, muốn cứu cũng chẳng kịp. Nếu ta có được Nghi Dương, sẽ có thể khống chế Hàn Hầu, ép Hàn Hầu ly khai hợp tung. Chỉ cần nước Hàn ly khai, kế hợp tung của Tô Tần sẽ không cần đánh mà tự phá.”

“Phải! Ái khanh thật biết nhìn xa trông rộng!” Huệ Văn Công gật đầu khen ngợi. “Chiếm được chút sắt vụn chỉ là chuyện nhỏ, phá hợp tung mới là quan trọng! Tuy nhiên, như lời của Cam ái khanh, mặc dù ta có thể đánh Nghi Dương, nhưng quanh Nghi Dương toàn là núi cao sông hiểm, ải Hào Quan lại bị người Ngụy chiếm giữ, ta không thể mượn được đường nào, làm sao có thể đánh đây?”

“Chúa thượng yên tâm!” Công Tôn Diễn dường như đã có sẵn kế sách. “Vi thần đã suy tính đến chuyện này. Khi còn ở Ngụy, vi thần đã đi thăm dò vùng sơn cốc Hàm Hào, hỏi những người đi săn trong vùng, được biết rằng cách ải Hàm Cốc mười dặm về phía đông, đi ngược theo sông Tiêu Thủy, vượt qua núi Mã Thủ là có thể tiến vào vùng sơn cốc Lạc Thủy. Lần này trở về, vi thần đã đích thân đi thăm dò, đường ấy quả thực có thể đi qua. Ngoài ra, từ mé đông Hoa Sơn tiến xuống phía nam, vượt qua núi Khoa Phụ, núi Dương Hoa, ta cũng có thể đi theo vùng sơn cốc Lạc Thủy, đánh vào Nghi Dương!”

“Đại lương tạo nói không sai!” Tư Mã Thác tiếp lời. “Năm xưa vi thần mượn đường qua Nghi Dương để tới Lạc Dương cầu thân, cũng đi qua núi Khoa Phụ, mặc dù đường xa, song có thể đi ngựa. Tuy nhiên, đây là đường hiểm, người Hàn từ lâu đã phát hiện ra, nên đã đặt cửa ải trấn giữ. Năm đó mượn đường đến Lạc Dương là được người Hàn đồng ý. Còn nếu như tiến quân theo đường này, giả sử người Hàn có phòng bị trước, thì ta sẽ lâm vào tuyệt địa!”

Huệ Văn Công kinh ngạc, quay sang Công Tôn Diễn: “Công Tôn ái khanh có nghĩ đến điều này không?”

“Đã nghĩ đến!” Công Tôn Diễn gật đầu. “Dùng binh là ở kỳ, ở trá, ở bất ngờ. Nếu người Hàn đã có phòng bị, thì chỉ có một cách giải thích, là chúng ta hành sự chưa chu đáo, dùng binh chưa đủ kỳ.”

Huệ Văn Công nhắm mắt lại, suy nghĩ một hồi, rồi ngẩng đầu, đưa mắt nhìn sang Trương Nghi, thấy hăn vẫn khép mắt ngồi yên, khác chẳng ở chỗ trên miệng không còn thấy nụ cười nửa có nửa không như ban nãy, mà lồ lộ

một nụ cười giấu cợt.

Huệ Văn Công khẽ vòng tay, ngả người về phía trước hỏi: “Ý hữu thứ trưởng thế nào?”

Chúng thần đều quay sang nhìn Trương Nghi.

Mấy ngày nay, việc Trương Nghi đến Tần, được phong làm hữu thứ trưởng đã được đồn đại khắp thành Hàm Dương. Nhưng vì Trương Nghi chưa hề lên triều, vì vậy, ngay cả Tư Mã Thác, Công Tôn Diễn, Doanh Kiền, cũng là lần đầu tiên được gặp mặt Trương Nghi, nên ánh mắt ai cũng tràn đầy hiếu kỳ.

Trương Nghi mở mắt ra, vòng tay nói với Huệ Văn Công: “Chúa thượng muốn hỏi chuyện xuất chinh, hay là chuyện hợp tung?”

Huệ Văn Công kinh ngạc: “Hai cái này có khác nhau ư?”

“Đương nhiên là có!” Trương Nghi đáp. “Nếu hỏi chuyện xuất chinh, vì thần mới chân ướt chân ráo đến Tần, chưa hiểu rõ tình thế, nên không dám nói bừa!”

“Nói như vậy, ái khanh đã có diệu kế đối phó với hợp tung rồi ư?” Huệ Văn Công mừng ra mặt, nhồm người về trước hỏi vội.

Trương Nghi lắc đầu nói: “Không có diệu kế!”

“Vậy... ái khanh có cách nào đối phó chẳng?”

“Vi thần vẫn đang suy nghĩ!”

Trương Nghi vòng qua vòng lại, cuối cùng lại buông ra một câu từng từng. Quần thần vừa cụt hứng vừa tức cười, đều bật cười thành tiếng.

Vào thời khắc này, đương nhiên không thích hợp để nói đùa. Huệ Văn Côngặng hắng một tiếng, ngồi thẳng người dậy, liếc nhìn quần thần một lượt rồi chậm rãi nói: “Chư vị ái khanh, hôm nay tạm thời bàn đến đây. Còn về việc phạt Hàn hay phạt Triệu, đợi quả nhân suy nghĩ xong sẽ lại bàn cùng chư vị!”

Quần thần đều đứng dậy cáo lui.

Trương Nghi vốn nổi tiếng vì tài miệng lưỡi, nhưng hôm nay, trong một cuộc luận bàn quan trọng nhường này, mà lại ngậm miệng ngồi im, quả thực nằm ngoài dự liệu của mọi người. Sau khi ra khỏi cửa cung, dường như chẳng có ai để mắt đến Trương Nghi, Trương Nghi cũng chẳng để tâm đến họ, lập tức lên xe trở về phủ.

Vào lúc hoàng hôn, đột nhiên có một đội thị vệ trong cung rầm rập tiến đến trước phủ Trương Nghi.

Trương Nghi hay tin, chưa kịp ra đón thì Tần Công đã sải bước tiến vào, đội vệ sĩ oai nghiêm đứng chặt cả sân.

Trương Nghi vội vàng dập đầu khấu lạy. Huệ Văn Công đỡ Trương Nghi đứng dậy, rồi cùng vào nhà trong, phân ngôi quần thần ngồi xuống. Huệ Văn Công cười lớn mà nói: “Ái khanh chuyển đến phủ mới đã mấy hôm, đúng ra quả nhân phải đến cúng bế chúc mừng mới phải, nhưng lại chẳng lúc nào rảnh rỗi. Giờ có chút thời gian, quả nhân nhớ tới chuyện này, hỏi nội thần mới biết nay là ngày cát lợi để cúng bế, nên vội đến đây!”

Cúng bế hay còn gọi là cúng thần bế, là phong tục của người Tần. Mỗi

khi dọn đến nhà mới, bạn bè thân thích sẽ đến chúc mừng, mang theo các loại thịt sấy, cá khô, cộ nôi thử bếp, bày cỗ linh đình. Hà Tây vốn là đất Tần, Trương Nghi lại sinh trưởng tại Hà Tây, nên đương nhiên cũng biết tập tục này, liền vòng tay đa tạ: “Được chúa thượng giá lâm cúng bếp, thần bếp hẳn cũng lấy làm vinh dự!”

Huệ Văn Công cười vang mà nói: “Chúng ta tuyệt đối không nên đặc tội với thần bếp!” Rồi quay sang nội thần. “Mau, tặng thịt sấy!”

Nội thần vẫy tay, lập tức có mấy người khệ nệ khiêng vào đến vài sọt thức ăn, bên trong đầy ắp thịt sấy, rượu ngon.

Nội thần để Trương Nghi kiểm tra qua rồi sai nô bộc khiêng đi, sau đó cùng với Hương Nữ và đầu bếp trong cung vào bếp, cúng thần bếp, chuẩn bị cơm rượu. Chưa tới một khắc, đầu bếp trong cung đã hâm nóng xong các món ăn và rượu ngon, nội thần sắp xếp mang lên, bày đầy trong sảnh đường.

Huệ Văn Công chỉ vào bụng mình, nói: “Quả nhân đến đây để cúng bếp, nên vẫn chưa ăn gì. Nghe nói ái khanh tửu lượng xuất chúng, hôm nay quân thần chúng ta không say không về!”

Nội thần xua tay bảo nô bộc lui ra, đích thân rót rượu.

Rượu qua mấy tuần, dường như Huệ Văn Công bắt đầu nổi hứng, bảo đổi chén nhỏ thành bát lớn, uống liền mấy bát, rồi đẩy bát mà nói: “Ái khanh quả nhiên tửu lượng hơn người, uống nhiều như vậy rồi mà vẫn như không. Còn quả nhân đã thấy hơi say rồi!”

Trương Nghi cũng đặt bát xuống: “Chúa thượng say mà không say, vì thần không say mà lại say!”

Huệ Văn Công buột miệng khen: “Nói hay lắm!” Suy nghĩ một lát, càng thêm tấm tắc, liên tiếp gật gù. “Nghe người ta nói, rượu ngon có thể khiến đầu óc tỉnh táo, uống tới vừa đủ, trong tâm sẽ sáng như gương. Ái khanh nói được câu này, xem ra đã uống đến chỗ tuyệt diệu nhất rồi!”

Trương Nghi thuận miệng đáp liền: “Chúa thượng thánh đoán, quả là vi thần đã uống tới chỗ tuyệt diệu nhất!”

“Ồ!” Huệ Văn Công cười lớn mà nói. “Ái khanh đã uống đến chỗ tuyệt diệu nhất, vậy việc lúc ban ngày còn suy nghĩ, giờ hẳn đã nghĩ xong rồi?”

Trương Nghi gật đầu nói: “Hồi bẩm chúa thượng, vi thần đã nghĩ xong rồi!”

“Tốt! Tốt lắm! Quả nhân cũng vừa hay uống đến chỗ tuyệt diệu nhất, có thể lắng nghe được rồi!”

“Vi thần nghĩ tới một khẩu quyết, hoặc giả đối phó được với hợp tung!”

“Là khẩu quyết gì?”

Trương Nghi khép hờ hai mắt, như đang đọc sách: “Liên hoành cường Tần, chính danh mở đất, dương đông kích tây, thân xa đánh gần.” Nói xong, hai mắt nhắm hắt lại.

Huệ Văn Công trầm ngâm một lúc, rồi ngẩng đầu lên hỏi: “Khẩu quyết này thực khó hiểu, quả nhân tối dạ, nhất thời không thể hiểu ra, xin ái khanh hãy giải thích rõ!”

Trương Nghi mở mắt ra: “Dám hỏi chúa thượng, không rõ chỗ nào?”

“Lời của ái khanh, câu đầu tiên là đại cường, ba câu tiếp theo là chi tiết. Tô Tần hợp tung, ái khanh ứng phó bằng liên hoành, quả là diệu kế. Tần

cường thịnh là cái gốc, cũng chính là ý chí của quả nhân. Ba câu tiếp theo, xét về lý thì quả nhân cũng đã hiểu, có điều thực thi cụ thể thế nào, quả nhân vẫn chưa nghĩ thông, xin ái khanh chỉ giáo!”

“Chúa thượng khiêm nhường rồi!” Trương Nghi khẽ vòng tay, đồng dạc nói. “Vi thần cho rằng, cái gọi là chính danh, chính là quay mặt về nam xưng vương. Sau hội triều Mạnh Tân, cục thế đại biến, thiên hạ bước vào thời đại nhiều vương. Hiện giờ, trong liệt quốc ở Sơn Đông, Tống, Trung Sơn chỉ đua đòi không tính, chỉ nói đến sáu nước lớn, ba nước Ngụy, Sở, Tề đã xưng vương, nếu Tô Tần hợp tung thành công, chắc chắn sẽ khiến sáu nước cùng xưng vương. Sáu nước ở Sơn Đông cùng xưng vương, Tần vẫn là công quốc, về mặt danh phận sẽ thua kém một bậc, dù có đạo nghĩa, nhưng lại thiếu vương khí!”

“Thế còn mở đất? Nếu như sáu nước phân tranh, quả nhân còn có thể làm ngư ông đắc lợi, xâm lấn được chút ít. Một khi sáu nước hợp tung thành công, khẽ rút dây là động cả rừng, bảo quả nhân phải mở đất thế nào đây?”

“Không xâm lấn được thì nuốt chửng!”

“Nuốt chửng?” Huệ Văn Công trợn tròn mắt, nhìn chăm chăm vào Trương Nghi, hơi cúi người về phía trước. “Nuốt chửng nơi nào?”

“Ba, Thục!”

Huệ Văn Công hít vào một hơi dài, rồi khép mắt lại.

“Chúa thượng!” Trương Nghi chậm rãi nói. “Thiên hạ ngày nay, có khả năng đối đầu với chúa thượng, không phải Tam Tấn, không phải nước Yên, mà là Tề, Sở. Nước Tề cách trở Tam Tấn, roi dài khó với, nên không phải là

chuyện cấp bách trước mắt. Nhưng Sở thì khác, Sở đã có được Ngô Việt, bước tiếp theo hẳn sẽ mưu tính Ba, Thục. Hai nước Ba, Thục diện tích không dưới hai nghìn dặm vuông, sản vật phong phú, dân chúng đông đến hàng chục vạn, phong tục thuần phác, không hề thua kém Ngô Việt. Ba Thục nằm ngay phía trên nước Sở, có được Thục sẽ có được Sở, có được Sở sẽ có được thiên hạ. Hơn nữa, miếng thịt béo này nếu chúa thượng không lấy, người Sở ắt sẽ lấy. Nước Sở vốn đã rộng lớn mệnh mông, nay lại có thêm Ngô Việt, nếu tiếp tục có được Ba Thục, chúa thượng đừng nói là xuất quan tranh hùng, e rằng muốn yên ổn tại Quan Trung cũng khó!”

“Ừm!” Huệ Văn Công gật đầu. “Đây chính là ‘kích tây’ trong khẩu quyết của ái khanh! Vậy còn ‘dương đông’?”

“Đánh Hàn!”

“Đánh Hàn?” Huệ Văn Công sững người, sau đó lại gật gù. “Ừm, diệu kế! Còn câu cuối cùng, ‘thân xa đánh gần’, ái khanh giải thích thế nào?”

“Xa kết giao với nước Yên để chế Tề, gần tấn công Tam Tấn để chiếm lợi. Tuy nhiên, vi thần cho rằng đây là chuyện về sau. Nhiệm vụ cấp bách hiện giờ là dương đông kích tây, chiếm lấy Ba Thục!”

Huệ Văn Công thoáng chau mày, mắt nhìn Trương Nghi, chậm rãi nói: “Bốn câu khẩu quyết mà Trương Tử vừa nói, như thể nước trút từ trên cao xuống, sát thực khả thi, rất hợp với ý quả nhân. Về chuyện chính danh, Tô Tử cũng từng nhắc tới, nhưng đã bị quả nhân bác bỏ. Nay Trương Tử lại nhắc đến, có thể thấy anh hùng mưu lược tương đồng. Tuy nhiên, đây là việc lớn, hãy để quả nhân suy nghĩ thêm. Xa kết giao với nước Yên, quả nhân vốn cũng từng suy nghĩ về việc này. Trưởng nữ của quả nhân cũng sắp trưởng

thành, quả nhân có ý đợi cho đến tuổi cập kê sẽ gả cho thái tử Yên quốc, kết tình thông gia. Song gần đây nghe nói thái tử nước Yên lòng dạ bất chính, quả nhân có chút đắn đo, nay nghe Trương Tử nói như vậy, việc này đã có thể quyết định được rồi. Còn về việc thôn tính Ba, Thục, quả nhân đã muốn từ lâu. Hiện giờ thời cơ đã đến, có thể xem xét. Tư Mã Thác là người hiểu rõ nội tình Ba, Thục nhất, chúng ta hãy nghe xem ông ta nói thế nào!” Quay sang nội thần. “Triệu Tư Mã Thác cấp tốc đến phủ hữu thứ trưởng, nói rằng quả nhân mời đến uống rượu!”

Nội thần vâng lệnh, quay người đi ngay.

Huệ Văn Công lập tức đưa ra quyết định, lại quyết đoán mạch lạc đến vậy, chứng tỏ đã có mưu tính từ trước, hơn nữa, mưu tính của Huệ Văn Công hoàn toàn trùng hợp với suy nghĩ của Trương Nghi. Trương Nghi thực lòng thán phục, đứng dậy khấu đầu: “Chúa thượng quả là hiền quân, Trương Nghi đã đến Tần quá chậm!”

Huệ Văn Công cười vang mấy tiếng, đứng lên đỡ Trương Nghi dậy: “Có được hiền thần, mới là hiền quân. ‘Thi’ có câu, ‘Áo chàng xanh xanh, lòng ta bồi hồi’⁽¹⁾, từ lâu quả nhân đã ngưỡng mộ tài của Trương Tử, nay ông trời giúp quả nhân toại nguyện, thực là sáng khoái! Nào, nhân lúc Tư Mã ái khanh còn chưa đến, chúng ta hãy uống tiếp vài bát!”

Hai người lại uống thêm một lúc, thì Tư Mã Thác phi ngựa nước đại đến nơi.

Vừa nghe nói đến chinh phạt Ba, Thục, Tư Mã Thác mặt mày hớn hở, xoa hai tay vào nhau cười hỉ hả mà nói: “Vi thần đã mong ngày này lâu lắm rồi! Chúa thượng, có được Ba, Thục sẽ có được Sở, có được Sở sẽ có được cả

thiên hạ!”

Huệ Văn Công cười nói: “Tư Mã ái khanh, hai câu này của ái khanh, câu trước nói cũng bằng không, còn câu sau, lúc này Trương ái khanh đã nói rồi, khanh đúng là hâm cơm nguội!”

“Ồ?” Tư Mã Thác kinh ngạc, quay sang nhìn Trương Nghi. “Nói như vậy, đúng là anh hùng mưu lược tương đồng!”

“Câu này, lúc này chúa thượng cũng đã nói rồi!” Trương Nghi tiếp lời.

Tư Mã Thác lại ngăn người: “Được rồi được rồi, tại hạ không nói gì nữa!” Tiện tay bưng bát rượu lên, uống ừng ực một hơi, khiến cho những người có mặt đều phá lên cười.

Tư Mã Thác uống xong, vớ lấy vò rượu định rót tiếp, thì Huệ Văn Công cười nói: “Tư Mã ái khanh, nếu khanh ngậm miệng không nói, chúng ta sẽ không thể nghe được chuyện hay!”

“Chuyện gì kia?”

“Ba, Thục! Nghe nói nơi đó phong quang vô hạn, tươi đẹp khác thường, chúng ta đều muốn nghe!”

Tư Mã Thác cười hì hì: “Nói tới Ba, Thục, vì thần không còn là hâm cơm nguội nữa!”

Mọi người lại cười, sau đó vừa uống rượu, vừa nghe Tư Mã Thác kể về tình hình Ba, Thục, đặc biệt là những lợi hại, mâu thuẫn và xung đột giữa Ba, Thục, Thư, Sở!

Ba người nói chuyện đến tận khi trời sáng. Nghe tiếng gà gáy, Tần Công dường như đã mệt, ngáp một cái rồi chậm rãi nói: “Hai vị ái khanh, hiện giờ

Ba, Thục đang nội tranh, cả hai cùng cầu cứu quả nhân, đúng là thời cơ trời ban. Chuyện chinh phạt Ba, Thục coi như đã quyết định. Còn về việc chinh phạt thế nào, hai vị ái khanh hãy cùng bàn tính, vạch ra một sách lược vẹn toàn, rồi bẩm báo lên quả nhân. Việc này cần tuyệt đối bí mật, không được để lộ bất cứ thông tin gì. Lát nữa lên triều, chúng ta chỉ được bàn chuyện Nghi Dương!”

Hai người cùng khấu đầu: “Vi thần tuân chỉ!”

Trong buổi thiết triều hôm đó, quả nhiên Huệ Văn Công chỉ bàn với chúng thần về chuyện phạt Hàn, lập tức quyết đoán ngay trong buổi triều, phong Công Tôn Diễn làm chủ tướng, Cam Mậu làm phó tướng, hưng binh mười vạn chinh phạt Nghi Dương. Do Nghi Dương là vùng núi non, nên Huệ Văn Công hạ lệnh cho ba quân lập tức diễn tập đánh trận trên địa hình đồi núi, đồng thời lệnh cho Công Tôn Diễn viết hịch phạt Hàn, truyền khắp liệt quốc.

Quyết đoán của Huệ Văn Công khiến Công Tôn Diễn không tài nào hiểu nổi. Phạt Nghi Dương nước Hàn, quan trọng ở đánh úp bất ngờ, tốt nhất là phải tấn công thành lình không báo trước. Huệ Văn Công lại yêu cầu truyền hịch khắp liệt quốc, cũng có nghĩa công khai tuyên bố không chinh phạt. Hơn nữa, dùng Cam Mậu làm phó tướng cũng là điều khiến Công Tôn Diễn hết sức băn khoăn. Mặc dù Cam Mậu nhờ việc buôn bán sắt mà rất thông thạo Nghi Dương, nhưng đó tuyệt đối chưa phải là lý do thuyết phục cho việc được phong làm phó tướng. Cam Mậu trước nay luôn cai quản lục phủ, không am hiểu ba quân, làm sao có thể làm phó tướng? Chinh phạt Nghi

Dương, không thể không có Tư Mã Thác.

Tuy nhiên, mệnh của quân chủ không dám không theo. Công Tôn Diễn lặng lẽ về phủ, đóng cửa suy nghĩ suốt một ngày, nhưng vẫn không hiểu được ý đồ của Tần Công.

Sáng sớm hôm sau, Cam Mậu cầu kiến. Cam Mậu đã mấy năm trời chỉ quần quanh với kho tàng, quân nhu, đang lúc buồn bực chân tay, đột nhiên lại được phong làm phó tướng, có thể nói đặc ý mãi nguyện, mừng vui khôn xiết. Sau khi nhận lệnh, cả đêm trằn trọc không ngủ, vắt óc suy nghĩ để tìm ra kế sách phạt Hàn. Sáng sớm thức dậy, lập tức đến phủ Công Tôn Diễn bàn luận.

Công Tôn Diễn trong lòng hoài nghi, nhưng lại không dám nói bừa, đặc biệt là không thể nói bừa với Cam Mậu. Nếu Cam Mậu biết quân chủ không hề có ý phạt Hàn, ắt sẽ thất vọng chán nản, khiến lòng quân dao động, từ đó làm hỏng kế hoạch của quân chủ. Suy nghĩ một lúc, Công Tôn Diễn đã có chủ ý, đêm tĩnh đọc kỹ một lượt kế sách của Cam Mậu, chỉnh sửa vài chỗ, rồi cùng với bản hịch mình mới thảo đêm qua đem trình lên Huệ Văn Công. Huệ Văn Công đọc xong, quả nhiên không hỏi gì thêm, lập tức ra lệnh truyền hịch khắp liệt quốc, chuẩn bị quân nhu, cấp tốc luyện binh.

Công Tôn Diễn trong lòng đã tỏ như gương, sau khi về phủ, không chút đắn đo, lập tức giao phó cho Cam Mậu đi thực hiện.

Trương Nghi và Tư Mã Thác bí mật bàn kế phạt Thục.

Tư Mã Thác cho rằng, chương ngại lớn nhất trước mắt không phải người

Thục, mà là đường tới Thục. Tư Mã Thác lấy ra một tấm bản đồ sông núi do những thương nhân buôn bán ở Ba Thục vẽ ra, chỉ vào bản đồ mà nói: “Trương huynh hãy nhìn xem, chỗ này là dòng Tần Xuyên dài tám trăm dặm, chỗ này là sông Bao Hán, cũng chính là vùng sơn cốc Hán Trung. Từ Tần Xuyên đến sơn cốc Hán Trung là vùng núi Chung Nam rộng khoảng sáu trăm dặm. Đừng nói là đường tới Thục, chỉ riêng chuyện vượt qua núi Chung Nam cũng đã rất đổi khó khăn. Núi Chung Nam đỉnh cao vực sâu, vách núi hiểm trở, tuy thương nhân và người đi rừng qua lại đã mở được mấy con đường mòn, nhưng nếu dùng để hành quân đánh trận, vận chuyển quân nhu, e rằng không thể được!”

Trương Nghi chỉ vào mấy con đường nhỏ ngoằn ngoèo trên bản đồ, cười nói: “Tư Mã huynh, mấy con đường nhỏ này cũng thông đến Hán Trung đúng không?”

“Đúng thế!” Tư Mã Thác chỉ vào từng con đường, giải thích. “Từ tây sang đông, con đường sát phía tây nhất chính là đường Trần Thương, kế bên nó là đường Bao Tà, tiếp theo là đường Thảng Lạc, đường sát phía đông nhất là đường Tý Ngọ. Trong bốn con đường này, đường Trần Thương là đường dễ đi nhất, nhưng khoảng cách lại xa nhất, dài đến hơn nghìn dặm. Đường gần nhất là đường Bao Tà, khoảng hơn bảy trăm dặm, nhưng lại phải vượt qua đỉnh Thái Bạch, chủ mạch của núi Chung Nam, người có thể đi, nhưng ngựa thì rất khó. Còn hai con đường ở phía đông, đường dài lại nhiều chỗ hiểm trở, khúc khuỷu ngoằn ngoèo, ngoài người dân bản địa, phần lớn thương nhân đều không dám đi!”

“Nếu là vậy, chúng ta sẽ đi theo đường Trần Thương!”

“Hiện giờ, đường Trần Thương đang nằm trong tay người Thục!”

“Ồ, chẳng phải nghe nói vùng Hán Trung đã thuộc về Tần rồi ư?” Trương Nghi kinh ngạc.

“Than ôi, nói đến chuyện này, một lời khó hết!” Tư Mã Thác thở hắt ra, sau đó thuật lại quá trình tranh đoạt vùng Hán Trung mấy trăm năm nay giữa Tần, Thục, Ba.

Theo lời kể của Tư Mã Thác, do con đường từ Tần đến Hán Trung chưa thông suốt, thực lực lại không đủ, nên cho đến nay, vùng đất Hán Trung vẫn là của Ba, Thục. Lúc người Ba mạnh thì người Ba chiếm, lúc người Thục mạnh thì người Thục chiếm. Thời Hiến Công, sau khi người Tần bị bại dưới tay người Ngụy, Tần Công từng điều quân tinh nhuệ đi theo con đường Thái Thương chinh phạt Hán Trung, chiếm được mấy nơi trọng yếu, nhưng không lâu sau lại bị người Thục đoạt mất. Người Thục rút ra bài học, nên đặt liền mấy cửa ải trấn thủ dọc đường Trần Thương, từ đó việc tiến binh theo đường này đã khó khăn hơn rất nhiều. Hơn nữa, cho dù có đoạt được Hán Trung, nhưng phía nam lại càng là hiểm trở trùng trùng. Phía nam Hán Trung là núi non Ba Thục trập trùng bất tuyệt, nước chảy không thông, đỉnh núi dựng đứng, gần như không có đường thông. Người Ba, Thục mỗi lần đi sứ sang Tần, cả đi lẫn về cũng phải mất đến vài tháng. Ngoài ra, còn rất nhiều cửa ải trấn thủ nghiêm ngặt, xem ra xuất binh là điều không thể.

Hai người bàn bạc liền mấy canh giờ, nhưng vẫn chưa tìm được phương án chinh phạt. Tư Mã Thác có phần thất vọng, nhưng Trương Nghi vẫn không cam chịu, bảo Tư Mã Thác tìm mấy thương nhân am hiểu tình hình Ba, Thục đến, đóng cửa phủ không tiếp khách, ngày ngày nghe họ kể về

những điều tai nghe mắt thấy ở Ba Thục. Mấy hôm sau, Trương Nghi đã hiểu thêm khá nhiều về núi sông, sản vật của Ba Thục. Người Ba chiếm cứ vùng núi Xuyên Đông, chuyên khai thác muối sắt, dũng cảm thiện chiến, sức mạnh hơn người, giỏi vác nặng, giỏi đi đường núi, không có chữ viết, mê tín với vu thuật, hài lòng với số mệnh. Kẻ địch lớn nhất của người Ba là người Sở, gần trăm năm nay, người Sở vì muốn chiếm được ưu thế nguồn nước, đã men theo sông Giang Thủy đánh tới, người Ba không đủ sức chống trả, nên đành phải từ bỏ hạ lưu Giang Thủy, tử thủ tại Bồi Lăng, dựa vào địa thế để đối kháng với người Sở. Còn người Thục cư trú ở vùng châu thổ Xuyên Tây, chuyên trồng lúa gạo, giỏi tưới tiêu, sống bằng nghề trồng trọt, đối thủ lớn nhất chính là người Ba. Mặc dù người Thục không có hứng thú với núi non của người Ba, nhưng lại thèm nhỏ dãi đất Xuyên và Hán Trung ở phía bắc đất Ba, rất muốn biến nó thành vùng lúa gạo trù phú giống như phúc địa Xuyên Tây để đáp ứng cho lượng nhân khẩu đang ngày càng gia tăng. Để đạt được mục đích, người Thục đã nhiều lần khai chiến với người Ba, dần dần chiếm được thượng nguồn Tiềm Thủy, không những bành trướng thế lực sang vùng Hán Trung, mà còn đánh bại cả người Tần, chiếm được ưu thế tuyệt đối ở Hán Trung. Người Ba phía đông bị Sở kìm hãm, phía tây bị Thục chèn ép, trước sự bức bách của hai kẻ mạnh, đã lâm vào thế tiến thoái lưỡng nan, nên đành phải rút lui, tử thủ mấy suối muối lớn, liều mạng bảo vệ chỗ dựa sinh tồn cuối cùng.

Nếu xuất binh chinh phạt, người Ba không hề đáng sợ, nên chỉ còn một đối thủ duy nhất, chính là người Thục. Ánh mắt Trương Nghi dán chặt vào đất Thục trên bản đồ, dùng bút khoanh một vòng tròn lớn.

Người Ba thích ở núi không thích ở đồng bằng, lại càng không giỏi trồng trọt, nhờ có nguồn muối ăn trong tay, người Thục không dám không cấp lương, vì vậy không hề hứng thú với nông nghiệp của người Thục, từ trước đến nay chưa bao giờ coi người Thục là kẻ địch. Đất Thục bốn bề khoá kín, lại thêm dân đông thế mạnh, nên cũng không sợ người Ba, vì vậy họ hầu như không xây thành phòng thủ. Đất Thục hiện theo chế độ nô lệ của Tần, người Thục chỉ phân thành hai loại, một loại sinh ra đã là quý tộc, một loại sinh ra đã là nô lệ. Giới quý tộc lại phải phục tùng Thục Vương. Thục Vương nhận lệnh của trời, từ thời Hạ Khải đến nay, tổng cộng đã trải qua năm triều đại là Bách Quán, Tầm Tùng, Ngư Phù, Đỗ Vũ, Biết Linh, kéo dài gần hai nghìn năm. Hai triều cuối cùng của nước Thục là Đỗ Vũ và Biết Linh. Đỗ Vũ còn gọi là Vọng Đế, Biết Linh là hiền thần của Vọng Đế, vì có công trị thủy nên Vọng Đế đã nhường đất nước cho để về quy ẩn nơi rừng núi. Biết Linh tự xưng là Tùng Đế, đổi quốc hiệu là Khai Minh, đến đời thứ mười thì chuyển từ đế thành vương, xưng là Khai Minh Thượng Vương. Con của Thượng Vương kế vị, xưng là Hậu Vương, con của Hậu Vương chính là Thục Vương ngày nay, tên là Lô Tử, tức cháu mười hai đời của Biết Linh Đế. Hậu Vương sớm băng hà, năm Lô Tử kế vị, tuổi còn quá nhỏ, nên mẫu hậu chấp chính. Mẫu hậu lại sủng ái con thứ, bắt Lô Tử phong em trai của mình là Vi Tử làm Thư Hầu, cai quản đất Thục. Thư Hầu chiếm cứ vùng thượng nguồn Tiềm Thuỷ và thêm sông Hán Trung, thế lực ngày càng bành trướng, nên ngầm ngầm dòm ngó, có ý tranh giành đất tổ. Lô Tử cũng chẳng phải hạng tầm thường, liền dẫn quân phạt Thục trước. Vi Tử không chống đỡ nổi, đành phải cầu cứu người Ba. Người Ba đang khổ sở vì mối hoạ từ người Sở, cũng muốn mở rộng bờ cõi về phía tây, nên đã hợp binh cùng Thư Hầu chống lại Thục.

Giao chiến mấy năm, người Thục dần chiếm được lợi thế, người Thư phải lui quân, nhưng vẫn dựa vào địa thế và người Ba để bám trụ, liều chết chống trả. Thư Hầu thấy tình thế nguy cấp nên đã đề nghị giảng hoà. Người Thục thấy hiện tại không thể thôn tính ngay được, nên cũng đồng ý, dẫn binh trở về.

Trương Nghi biết được những điều này, đầu óc cũng dần dần sáng tỏ. Thư, Thục, Ba, Sở tranh chấp, đây chính là thời cơ tốt trời ban. Hiện giờ, cửa ải khó khăn duy nhất chính là đường đi tới Thục. Muốn chinh phạt Ba Thục, bắt buộc phải mở đường đến Thục, thế nhưng phải mở đường thế nào? Tự mở đường thì không thể, một là hao tổn sức người sức của, hai là Ba Thục sẽ không chịu ngồi yên mà nhìn. Khả năng duy nhất là tính kế thuyết phục người Thục và người Thư, để họ tự mở ra một con đường.

Thoạt nghe, đây là việc không thể, nhưng Trương Nghi đã quyết định lựa chọn cách này. Trương Nghi vắt óc suy nghĩ khổ sở suốt mấy ngày trời, tự đưa ra rất nhiều kế sách, nhưng rồi lại lần lượt số toét tất cả. Đang lúc đau đầu thì Tiểu Thuận, Tiểu Thuý dắt theo hai đứa trẻ từ Trương Ấp đến nơi. Chủ tớ gặp nhau, đương nhiên mừng vui khôn xiết. Trương Nghi hỏi qua về việc nhà ở Trương Ấp, thấy Tiểu Thuận đã sắp xếp ổn thoả đâu vào đấy, nên rất vui lòng, lập tức triệu tập tất cả gia nô lại, tuyên bố rằng Tiểu Thuận sẽ làm quản gia trong phủ. Tiểu Thuận nhận lệnh xong, lập tức bận rộn với công việc mới.

Hương Nữ thành thân với Trương Nghi đã mấy năm, không hiểu tại sao mà đến nay vẫn chưa mang thai. Hương Nữ lại rất yêu trẻ nhỏ. Khi còn ở Trương Ấp, hai đứa trẻ kia đã rất thân thiết với nàng, đặc biệt là đứa lớn, vừa mới đến đã quần quýt lấy Hương Nữ, đòi nàng kể chuyện cho nghe.

Hương Nữ thấy Trương Nghi đang tiến lại, thì chỉ vào Trương Nghi, cười mà nói: “Các cháu muốn nghe kể chuyện, hãy tìm lão gia. Chuyện trong bụng lão gia, có kể liền ba năm cũng không hết!”

Hai đứa trẻ đứng nhìn Trương Nghi, nhưng không dám lại gần, vẫn bám lấy Hương Nữ.

Hương Nữ chẳng biết làm thế nào, đành phải học theo bộ dạng của mấy ông già thuyết thư, cất giọng lên bổng xuống trầm mà kể: “Ngày xưa ngày xưa, ở một nơi rất xa, có hai vợ chồng cụ ông và cụ bà, sống nhờ vào mấy mẫu ruộng nước. Hai người tuổi đã cao mà chẳng có con cái. Một sớm nọ, chợt nghe thấy tiếng trẻ con khóc, họ chạy ra cửa nhìn, thì thấy một đứa trẻ mới lọt lòng nằm ngay trước cổng. Hai cụ già mừng rỡ, cảm tạ trời đất một hồi, rồi bế đứa trẻ về nuôi nấng. Đứa trẻ dần dần lớn lên, trở thành một thiếu niên anh tuấn. Một hôm, chàng thiếu niên ra ngoài đi săn, nhìn thấy một cô gái vô cùng xinh đẹp. Chàng vừa gặp đã đem lòng yêu, sau khi trở về, chẳng thiết ăn uống. Ông cụ ba lần bảy lượt gắng hỏi mới biết sự tình. Ông cụ dò hỏi khắp nơi, biết được cô gái kia là con gái một nhà giàu có. Thấy con trai khổ sở vì tương tư, ông cụ đành phải miễn cưỡng đến nhà cô gái cầu hôn. Cha của cô gái là người tham lam, biết cụ già nghèo khổ, liền nhặt một cục đá lên, rồi khinh khỉnh nói: ‘Cóc ghê mà muốn ăn thịt thiên nga! Được thôi, muốn cưới con gái ta cũng được, nhưng phải mang một cục vàng to bằng này đến đây làm sính lễ.’ Nói xong, liền ném cục đá về phía ông cụ. Ông cụ nhà nghèo, lấy đâu ra cục vàng to đến vậy, càng nghĩ càng đau lòng, liền nhặt lấy cục đá, vừa đi vừa khóc mà trở về nhà.”

“Sau đó thì sao?” Hai đứa trẻ sốt sắng hỏi.

Trương Nghi cũng thấy tò mò, bèn dừng lại bên cạnh lắng nghe.

“Sau đó...” Hương Nữ kể tiếp, “bệnh tương tư của chàng thiếu niên càng ngày càng trầm trọng, sắp chết đến nơi. Bỗng nhiên, con trâu già của nhà ông cụt rống lên một tiếng, rồi ị ra một cục vàng, vừa hay to đúng bằng cục đá mang về. Ông cụt thấy vậy, biết là trời đã giúp nhà mình, lập tức mang cục vàng và cục đá đến nhà cô gái, cưới được nàng về nhà. Bệnh của chàng thiếu niên cũng tự nhiên mà khỏi!”

Trương Nghi trong lòng chấn động, vội bước lại hỏi: “Phu nhân! Nàng nghe được câu chuyện này từ đâu vậy?”

Hương Nữ cười nói: “Khi còn nhỏ, chú Kinh đã kể cho Hương Nữ nghe. Nghe nói là truyền thuyết nước Việt.”

Trương Nghi lập tức quay người đi thẳng về thư phòng, ngồi xuống tĩnh tâm, suy nghĩ lại một lượt câu chuyện mà Hương Nữ vừa kể và tất cả những điều được biết về Ba Thục trong mấy ngày qua, đột nhiên vỗ mạnh vào trán, kêu lên: “Có rồi!”

Trương Nghi lập tức triệu Tiểu Thuận đến, căn dặn một hồi. Đến khi trời tối, Tiểu Thuận dẫn theo một người thợ đá già, vội vã đi vào, hạ giọng bẩm báo: “Chúa công, tiểu nhân đã dò hỏi khắp lượt rồi, người này là thợ đá giỏi nhất trong thành Hàm Dương. Tiểu nhân đã nhìn thấy những con thú đá mà ông ta chạm khắc, trông chẳng khác nào thú thật!”

Trương Nghi khẽ gật đầu, quan sát lão thợ đá một lượt từ đầu đến chân, rồi hỏi: “Có biết dẻo trâu không?”

Lão thợ đá cười nói: “Ngay cả kỳ lân tiểu nhân còn dẻo được, huống gì là

trâu?”

“Con trâu mà bản phủ cần, phải biết vãi phân, người đèo được không?”

“Con trâu biết vãi phân?” Lão thợ đá hơi sững lại. “Là vãi phân thật hay giả?”

“Đá thì làm sao mà vãi phân thật được!” Trương Nghi bật cười.

“Nếu như là vãi phân giả thì không khó. Tiểu nhân chỉ cần làm một cái hộp có lẫy ở đít trâu, nhét sẵn phân vào bên trong, sau đó cứ vỗ mông một cái là phân sẽ phọt ra.”

“Tốt lắm!” Trương Nghi vỗ tay nói. “Bản phủ đang cần chính là thứ này! Nói đi, đèo một con như thế bao nhiêu tiền?”

“Ba lượng vàng là đủ!”

Trương Nghi bảo Tiểu Thuận lấy ra ba lượng vàng ra đưa cho lão thợ đá: “Vàng đây! Nếu như đèo tốt, bản phủ sẽ thưởng thêm ba lượng nữa!”

Lão thợ đá đa tạ, chìa tay ra nhận lấy vàng, nhân tiện hỏi: “Quan nhân muốn dùng loại đá gì?”

Trương Nghi hỏi: “Có những loại đá gì?”

Lão thợ đá bấm ngón tay liệt kê: “Có đá xanh, đá nâu, đá đen, đá ngũ sắc, đá lục, đá đỏ, đá trắng...”

“Khoan đã!” Trương Nghi cắt ngang. “Đá ngũ sắc là gì?”

“Có đỏ có trắng có đen có xanh có tím, giống như ráng mây lúc mặt trời mới mọc, còn gọi là đá ráng!”

“Đá này nguồn gốc ở đâu?”

“Vùng núi Chung Nam!”

“Nơi khác có không?”

Lão thợ đá lắc đầu.

“Tốt! Tốt lắm!” Trương Nghi hoan hỷ, vỗ tay mà nói. “Hãy dùng loại đá này! Ông hãy lập tức trở về đẽo trâu, càng nhanh càng tốt! Nhớ kỹ, không được nói với bất cứ ai, nếu để lộ, bản phủ sẽ nghiêm trị ông theo Tần pháp!”

Lão thợ đá vâng lệnh, sau khi trở về, lập tức từ biệt người nhà, kéo theo mấy đệ tử lên núi, đục đẽo suốt ngày đêm, chưa tới mười ngày, quả nhiên đã đẽo được một con trâu ngũ sắc giống y như thật. Trương Nghi đích thân tới kiểm tra, khẽ vỗ vào mông trâu, chỉ nghe “phệt” một tiếng, một đồng phân trâu đã vãi ra từ đít con trâu đá.

Trương Nghi khoái chí cười ha hả, bảo Tiểu Thuận thưởng thêm cho họ ba lượng vàng, rồi dặn lão thợ đá tiếp tục đẽo năm con y hệt như vậy.

Sau khi đi xem trâu đá xong, Trương Nghi đi thẳng tới phủ quốc úy, cười nói với Tư Mã Thác: “Tin vui lớn đây! Có đường sang Thục rồi!”

Tư Mã Thác kinh ngạc hỏi: “Đường sang Thục ở đâu?”

“Sẽ phái người mở ngay lập tức!”

Tư Mã Thác tiu nghỉu, cười nhăn nhó, lắc đầu quầy quậy mà nói: “Trương Tử đừng nói đùa nữa! Về việc mở đường, tại hạ đã suy nghĩ rất nhiều, chắc chắn không thể làm được đâu!”

“Chúng ta không làm được, nhưng người khác lại làm được!”

“Ai kia?”

“Người Thục!”

Tư Mã Thác thoát tiên ngăn người, sau đó thì phì cười: “Người Thục phá núi mở đường cho Trương huynh theo đường đó đến đánh họ, há chẳng phải bảo hổ lột da ư? Không phải Trương huynh suy nghĩ chuyện mở đường nhiều quá mà thành lú lẫn rồi đấy chứ?”

Trương Nghi phì cười một tiếng: “Nếu như Tư Mã huynh không tin, tại hạ sẽ đánh cược một trăm lượng vàng, thế nào?”

Tư Mã Thác cười ha hả mà nói: “Nếu như vậy, tại hạ xin đặt cược một nghìn lượng vàng!”

“Một trăm lượng là đủ!” Trương Nghi cười nói. “Nhiều quá huynh sẽ không đào đâu ra. Tuy nhiên, việc này muốn thành công, còn phải nhờ Tư Mã huynh trợ giúp!”

“Muốn tại hạ trợ giúp thế nào?”

“Từng nghe Tư Mã huynh nói có qua lại thân thiết với thái tử Thông Quốc của Thục Hâu, có thể tìm cách mời người này đến Hàm Dương một chuyến chẳng?”

“Không cần nghĩ cách, người này đã đến rồi!”

“Ồ?” Trương Nghi tròn mắt. “Đến khi nào?”

“Hôm qua!” Tư Mã Thác nói. “Thục Hâu phái thái tử Thông Quốc đến vấn an chúa thượng, mang theo rất nhiều cống phẩm!”

“Đúng là trời đã giúp ta!” Trương Nghi cả mừng. “Hiện thái tử đang ở

đâu?”

“Đang ở dịch quán. Tại hạ định để hăn nghỉ ngơi mấy hôm, sau đó sẽ dẫn tới yết kiến chúa thượng. Thế nào, Trương Tử tìm hăn có việc gì?”

Trương Nghi vô cùng hoan hỷ, cười lớn mà nói: “Tư Mã huynh, trăm lượng vàng này của huynh, tại hạ thắng chắc rồi!” Tiến lại gần một bước, ghé sát tai Tư Mã Thác, thì thầm mấy câu, dặn Tư Mã Thác làm thế này thế nọ.

Tư Mã Thác nghe xong, đầu óc lúng búng, tuy bán tín bán nghi, nhưng vẫn gật đầu đồng ý.

Trở ra từ phủ Tư Mã Thác, Trương Nghi lập tức vào cung, bẩm báo tỉ mỉ chuyện trâu đá cho Huệ Văn Công nghe.

Huệ Văn Công nghe xong, phá lên cười lớn mà nói: “Nếu ái khanh thành công, thì đây đúng là giai thoại lạ thiên cổ!” Rồi quay sang dặn nội thần phái người chuyên phụng mệnh Trương Nghi, toàn lực đối phó với thái tử nước Thục.

Trương Nghi gọi nhạc phường lệnh và khố phòng lệnh đến, căn dặn họ những việc cần làm. Hai người nhận lệnh xong, lập tức quay về chuẩn bị.

Ba ngày sau, Tư Mã Thác dẫn Thông Quốc lên triều yết kiến. Thông Quốc dâng cống phẩm, Huệ Văn Công tặng lại nghìn dật vàng, hai mỹ nữ, lệnh cho hữu thứ trưởng Trương Nghi toàn quyền phụ trách các việc của thái tử ở Tần.

Trương Nghi dẫn Thông Quốc đến nhạc phường. Nhạc phường chia thành nội phường và ngoại phường. Ca nữ, nhạc công của nội phường để

trong cung dùng, do nội thần quản lý, còn tất cả người ở ngoại phường dùng để tặng cho liệt quốc, do Hắc Điều đài phụ trách huấn luyện, công tử Hoa quản lý.

Thông Quốc theo Trương Nghi đến ngoại phường. Ngoại phường nằm tiếp giáp với cung thành, bốn bề kín mít. Tại đây có tới hàng trăm trinh nữ được tuyển chọn từ khắp mọi nơi, toàn là những thiếu nữ xinh đẹp, độ tuổi từ mười hai đến mười sáu, bao gồm cả Thu Quả cô nương, tất cả đều ở đây học nghệ, người học múa, người học đàn nhạc, người học đánh cờ, người học vẽ tranh, người học cưỡi ngựa bắn cung, người học ca hát, có động có tĩnh, không thiếu món gì. Ăn mặc cũng đủ màu đủ kiểu, xanh đỏ tím vàng, nhìn mà hoa mắt.

Đám Trương Nghi vừa đến, nhạc phường lệnh đã vội vàng ra nghênh đón. Trương Nghi bảo thái tử Thông Quốc tự mình lựa chọn. Đất Thục không thiếu mỹ nữ, nhưng mỹ nữ đất Thục lại chưa được giáo hoá, không giống như mỹ nữ ở đây, người nào người nấy đọc sách hiểu lễ, đa tài đa nghệ. Thái tử nhìn mà hoa cả mắt, nhưng Tần Công lại chỉ cho phép chọn hai người, nên đành phải đi quanh một vòng, chọn ra hai nàng bắt mắt nhất. Nhạc phường lệnh bèn sai người dẫn họ đi tắm rửa thay y phục.

Trương Nghi thấy ánh mắt của Thông Quốc vẫn nhìn hau háu vào những thiếu nữ khác, liền cười mà nói: “Thái tử, xin mời sang kho vàng!”

Nghe thấy kho vàng, Thông Quốc đành phải quay người, đi cùng Trương Nghi đến đó.

Kho vàng nằm ở bên ngoài cung thành, chỉ là mấy dãy nhà gạch đơn sơ, chẳng hề thấy cảnh canh phòng nghiêm ngặt, trông còn hơi cũ nát xập xệ. Chỉ

thấy hai gã trung niên ngồi trong một căn phòng nhỏ, có vẻ như là người giữ chìa khoá.

Thông Quốc thấy vậy, kinh ngạc hỏi: “Kho vàng của các vị, sao lại sơ sài đến vậy, lại chẳng thấy có lính canh giữ?”

Trương Nghi chỉ mỉm cười, không trả lời, bảo hai người kia mở cửa. Một người lững thững bước lại, mở cánh cửa ra, Trương Nghi liền dẫn Thông Quốc đi thẳng vào trong.

Vừa bước vào kho vàng, Thông Quốc đã đứng chết sững, hai mắt tròn trừng. Cả một gian phòng rộng lớn ngồn ngộn sáng chói những vàng. Bên cạnh còn có một đồng vàng nữa, hình thù vô cùng quái dị, giống như những đồng phân trâu vừa mới vãi ra.

Thông Quốc kinh ngạc thốt lên: “Trời ơi, sao mà nhiều vàng đến vậy?”

Trương Nghi cười nói: “Thái tử nói đùa rồi! Chỗ này có đáng là bao, những nhà kho thế này, ở nước Tần chúng tôi có tới vài chục gian!”

Thông Quốc ngẩn ra: “Lẽ nào các vị không quý vàng ư?”

Trương Nghi lại cười: “Cái gì là đáng quý? Lương thực mới đáng quý! Ở chỗ chúng tôi, không ai thích vàng cả, vì vàng cũng chỉ là phân mà thôi. Sở dĩ chúa thượng thu thập nhiều phân thế này, là vì người khác thích chúng, chúng tôi có thể đổi chúng lấy lương thực!”

“Ồ?” Thông Quốc kinh ngạc. “Ở nước Thục chúng tôi, lương thực lại chẳng khác gì phân, vàng mới là quý!” Chợt liếc thấy một đồng vàng trông giống như bãi phân trâu ở bên cạnh, liền tưởng đến chữ “phân” mà Trương Nghi vừa nói, cảm thấy băn khoăn, liền hỏi. “Xin hỏi hữu thứ trưởng, tại sao

vàng của các vị lại có hình thù kỳ dị như vậy?”

Trương Nghi đáp: “Nếu thái tử có hứng thú, tại hạ sẽ dẫn thái tử đi xem một món bảo bối. Nhìn thấy nó, thái tử sẽ hiểu ngay thôi!” Rồi chỉ tay vào đồng vàng trong kho. “Một nghìn dật vàng mà chúa thượng ban thưởng, thái tử có cần lĩnh ngay không?”

Thông Quốc vội nói: “Không vội không vội, hãy đi xem bảo bối trước đã!”

Thái tử Thông Quốc gọi thêm trợ thủ, Trương Nghi cũng gọi thêm Tư Mã Thác, mọi người chia nhau lên hai cỗ xe tứ mã, ra khỏi thành Hàm Dương, tiến thẳng đến vùng núi Chung Nam. Đi đến một nơi vắng vẻ nhỏ hẹp, mọi người bỏ xe đi bộ lên núi. Đi một hồi lâu, mới đến một lũng núi. Lũng núi cây cối um tùm, có một con trâu ngũ sắc đang đứng trong bụi cỏ rậm, bên cạnh con trâu có một đứa trẻ đang ngồi chồm hổm, hiển nhiên là mục đồng.

Thái tử hiếu kỳ, tiến lại gần xem, mới phát hiện ra đó là một con trâu đá năm màu rực rỡ, hết như rắng chiều. Nếu không nhìn kỹ, cứ ngỡ là một con trâu sống đang gặm cỏ.

Trương Nghi cười nói: “Đây chính là bảo bối, là vật mà chúa thượng chúng tôi cầu trời cao ban cho!”

“Quả là trâu thần!” Thái tử chưa bao giờ nhìn thấy thứ đá nào rực rỡ đẹp đến vậy, tấm tắc khen ngợi, rồi đưa tay sờ mó khắp trên dưới trái phải, ngẩng đầu hỏi. “Trâu này có liên quan đến vàng ư?”

“Đúng thế!” Trương Nghi gật đầu, chỉ tay vào móng trâu. “Con trâu này ban đêm hấp thụ linh khí của trời đất, ban ngày sẽ đại tiện ra vàng. Đồng

vàng mà thái tử nhìn thấy trong kho, chính là do chúng vãi ra đấy!”

Thái tử không tin, lại hỏi Trương Nghi: “Có thể đại tiện ra vàng được ư?”

Trương Nghi ngoảnh đầu hỏi mục đồng ngồi bên cạnh: “Hôm nay đã vãi ra vàng chưa?”

Mục đồng đáp: “Khởi bẩm đại nhân, vẫn chưa ạ!”

“Khi nào mới đại tiện?” Trương Nghi hỏi.

Mục đồng ngẩng đầu nhìn trời, rồi gật gù nói: “Chắc nó cũng sắp ị rồi đấy ạ!”

Trương Nghi cười nói với Thông Quốc: “Thái tử thật có phúc, vừa hay đến đúng lúc con trâu vãi ra vàng!” Rồi quay sang mục đồng. “Bảo nó ị nhanh lên!”

Mục đồng vâng lời, đi tới bên đầu trâu, ghé sát bên tai lầm rầm mấy câu với trâu thần, giống như đang vỗ về, cũng giống như đang niệm thần chú, sau đó vòng ra sau đít trâu, vỗ khẽ vào mông trâu. Vỗ liên mấy cái, càng vỗ càng mạnh. Tiếng vỗ cuối cùng vừa vang lên, bỗng nghe “phệt” một tiếng, một khối vàng rơi thẳng từ đít trâu xuống cỏ.

Thái tử và đám người Thục đi theo há hốc miệng kinh ngạc, vội nhặt khối vàng lên nhìn kỹ, thấy nó ướt sũng, tay sờ vào thấy vẫn còn hơi ấm.

Người Thục đều lấy làm quái lạ. Thái tử cũng bắt chước mục đồng, bước lại gần con trâu, ghé tai lầm rầm một hồi, sau đó đi về phía mông trâu, vỗ nhẹ mấy cái, nhưng không thấy vãi ra vàng nữa.

Thái tử ngạc nhiên: “Tại sao nó không ị nữa?”

Mục đồng cười nói: “Đại nhân không biết đấy thôi, trâu thần một ngày chỉ ị một lần, nếu như trời mưa thì phải hai ba ngày mới ị một lần. Hôm nay đã ị rồi, nên sẽ không thể ị thêm được nữa!”

Thái tử tỏ ra thất vọng.

Trương Nghi cười nói: “Nếu thái tử muốn đích thân kiểm tra, giờ này ngày mai ta lại đến!”

Thông Quốc gật đầu đồng ý.

Hôm sau là một ngày đẹp trời, cũng cùng giờ hôm trước, Trương Nghi lại đưa thái tử tới lưng núi. Thông Quốc đích thân vỗ vào mông trâu, quả nhiên, trâu thần lại vãi ra một đồng vàng. Thái tử cho thuộc hạ kiểm tra, đúng là vàng thật.

Thái tử đã phục, quay sang than thở với Trương Nghi: “Than ôi, ở vùng Ba Thục chúng tôi, để luyện vàng phải bỏ ra không biết bao nhiêu công sức, cực nhọc vô cùng, vì vậy mà vàng rất quý. Quý quốc có con trâu thần này, chẳng mất công sức gì mà một ngày có thể vãi ra cả đồng vàng, đúng là bảo bối! Dám hỏi hữu thứ trưởng, quý quốc chỉ có một con trâu như thế này ư?”

Trương Nghi chỉ cười không nói.

Thái tử quay sang Tư Mã Thác. Tư Mã Thác không biết làm thế nào, đành phải bước lại gần ghé sát tai thái tử nói nhỏ: “Đây là bí mật, thái tử không nên hỏi nhiều!”

Nhớ tới trong kho chôn cất những vàng, thái tử chắc hẳn rằng người Tần không chỉ có một con trâu thần. Trong lòng đã có tính toán, nên thái tử cũng không hỏi thêm nữa, sau khi trở về dịch quán, lập tức chuẩn bị lễ vật

hậu hĩnh, tới phủ Tư Mã Thác ngay trong đêm. Tư Mã Thác bèn tiết lộ với hắn rằng, nước Tần tổng cộng có một trăm con trâu thần, tất cả đều được nuôi trong núi Chung Nam, do hữu thứ trưởng quản lý. Thái tử bèn khẩn thiết cầu xin trâu đá, Tư Mã Thác không tiện từ chối, bèn bảo hắn hãy đến gặp hữu thứ trưởng.

Thái tử lại chuẩn bị hậu lễ, mời Tư Mã Thác cùng đi, đến cầu xin Trương Nghi.

Trương Nghi lắc đầu quầy quậy, dang rộng hai tay mà nói: “Thái tử điện hạ, không phải tại hạ không giúp, mà đây là việc lớn, tại hạ không thể giúp được!” Dừng lại một lát, mới hạ thấp giọng thì thào. “Không giấu điện hạ, trâu thần là do chúa thượng cầu thần ban cho, chuyên dùng để đổi lương thực cho nước Tần, chúa thượng nghiêm cấm không được tiết lộ ra ngoài. Vì điện hạ là bằng hữu của Tư Mã huynh, tại hạ và Tư Mã huynh tình như huynh đệ, nên mới dẫn điện hạ đi xem để mở rộng tầm mắt. Thái tử có thể tận mắt chứng kiến, đã là may mắn lắm rồi, xin thái tử hãy quay về, chớ nên tiết lộ chuyện này! Không may để kẻ trộm biết được, họ sẽ đến tranh cướp trâu thần, nước Tần sẽ mất đi nguồn lương thực, khiến người Tần bị đói!”

Thông Quốc thở dài sườn sượt, ánh mắt đầy thất vọng.

Tư Mã Thác thấy vậy, liền vòng tay xin giúp: “Thứ trưởng đại nhân, lần này thái tử đến đây, có thành ý hoà hữu, quả là đáng quý. Nay đã mở miệng, cũng không thể không có gì thu về, mong thứ trưởng đại nhân thành toàn cho. Hơn nữa, thái tử chỉ xin có một con trâu, chúng ta có nhiều trâu như vậy, tại hạ cho rằng cho dù có bớt đi một hai con, cũng chẳng có gì tổn hại!”

“Đúng thế đúng thế!” Thông Quốc vội nói. “Tại hạ chỉ xin một con thôi!”

Trương Nghi cúi đầu, trầm ngâm suy nghĩ, rất lâu sau mới ngẩng lên nói: “Chỉ một con trâu sẽ không thể cho vàng. Trâu thần lại phân thành được cái, chỉ có trâu cái mới vãi ra vàng, nhưng nếu không có trâu đực, có trâu cái cũng vô ích. Nếu tặng trâu, ít nhất phải tặng hai con, một cái một đực mới được!”

“Tốt quá! Tốt quá!” Thái tử mừng rơn, vòng tay vội nói. “Có được cả hai con thì còn gì bằng!”

Trương Nghi cười méo mó, cất giọng bất đắc dĩ: “Một con đã khó, nếu thái tử muốn xin hai con, tại hạ lại càng không thể quyết định. Tuy nhiên, như lời Tư Mã huynh vừa nói, thái tử đã mở miệng, cũng không thể không có gì thu về. Tại hạ có một ý này, ngày mai lên triều, thái tử hãy yết kiến chúa thượng, đích thân khẩn cầu chúa thượng. Chỉ cần chúa thượng đồng ý, đừng nói là hai con trâu, cho dù là tám con mười con, cũng không thành vấn đề!”

Thông Quốc rất đổi hoan hỷ.

Sáng sớm hôm sau, Trương Nghi, Tư Mã Thác dẫn Thông Quốc lên triều, khẩn cầu trâu đá. Trương Nghi, Tư Mã Thác cũng đều xúm vào nói giúp cho Thông Quốc. Huệ Văn Công giả bộ trầm ngâm, đắn đo hồi lâu, mới ướm hỏi: “Thái tử muốn mấy con?”

Vì đã được Trương Nghi tiết lộ từ trước, nên Thông Quốc nói luôn: “Xin thưởng cho mười con, một con trâu đực, chín con trâu cái!”

Thấy hăn tham lam đến vậy, mọi người đều cố nhịn cười.

Huệ Văn Công chau tít đôi mày, quyết đoán: “Mười con không được!

Nhiều nhất là năm con, một con trâu đực, bốn con trâu cái!”

Thông Quốc vòng tay tạ ơn.

Huệ Văn Công lại cúi đầu suy nghĩ, rồi gãi đầu nói: “Khoan!”

Thông Quốc cho rằng Huệ Văn Công hối hận, vội nói: “Chúa thượng!”

Huệ Văn Công nhìn Thông Quốc với ánh mắt nghi ngại: “Cho dù quả nhân có bằng lòng tặng trâu, nhưng những trâu thần đều nặng cả nghìn cân, còn chỗ các vị lại toàn là núi sông hiểm trở, làm sao có thể mang về được?”

Dường như tất cả mọi người đều chưa từng nghĩ tới điều này, thấy đều quay sang nhìn Thông Quốc. Thông Quốc gãi đầu gãi tai, vẻ lo lắng cuống quýt. Đúng lúc đó, Trương Nghi bèn ôm quyền nói: “Chúa thượng, vì thần có một kế. Hãy đến núi Chung Nam phá núi mở đường, những nơi hiểm yếu thì bắc cầu đi qua, chuyển trâu thần đến Nam Trịnh, sau đó giao lại trâu thần cho thái tử ở Nam Trịnh là được!”

“Cũng là cách hay!” Huệ Văn Công khẽ gật đầu. “Thế nhưng núi Chung Nam thuộc địa phận nước Tần, chúng ta có thể làm đường. Còn từ Nam Trịnh trở đi là đất của người Thục, chúng ta không thể làm đường được!”

Mọi người lại quay sang nhìn thái tử. Tư Mã Thác ngấm ngấm đưa mắt ra hiệu cho Thông Quốc.

Thông Quốc hiểu ý, dường như cũng đã suy tính sẵn sàng, vội vòng tay nói: “Chúa thượng yên tâm! Thông Quốc trở về sẽ bẩm báo chuyện này với phụ hầu, sau đó men theo sông Tiềm Thủy mở đường, bắc cầu để đón trâu thần.”

Huệ Văn Công gật gù, nhưng vẫn lộ vẻ do dự: “Ồ, nếu làm như vậy cũng

là khả dĩ. Có điều... theo quả nhân được biết, núi Ba núi Thục nơi nơi hiểm trở, vắng dặc trăm dặm không một bóng người, nếu như muốn khai thông đường này, không biết sẽ phải đến năm tháng nào mới xong?”

Thông Quốc cười nói: “Chúa thượng yên tâm, người Thục chúng tôi quen đi đường núi, lại có sức khoẻ, nếu như tập hợp tráng đinh, chia đoạn mà làm, có lẽ chưa đầy ba năm, đường sẽ khai thông!”

“Chưa đầy ba năm?” Huệ Văn Công kinh ngạc sững sờ, rồi cười vang, quay sang Trương Nghi, Tư Mã Thác nói. “Hai khanh đều nghe thấy rồi đấy, thái tử nói chưa đầy ba năm sẽ mở được đường sang Thục. Xem ra người Thục cũng thật biết nói đùa!”

Thông Quốc đỏ mặt, chỉ tay lên trời thề: “Trời xanh chứng giám, nếu trong vòng ba năm không thông được đường đến Thục, Thông Quốc thề không làm người!”

Huệ Văn Công nói lớn: “Tốt lắm! Thái tử trở về phải mất đến vài tháng, năm nay coi như không tính!” Rồi quay sang nội thần. “Ghi rõ, bắt đầu từ tháng giêng sang năm, tính tròn ba năm. Đúng ba năm sau, quả nhân sẽ đích thân đi thử đường tới Thục, dâng tặng trâu vàng!”

“Thần tuân chỉ!”

Huệ Văn Công quay sang Thông Quốc: “Thái tử hãy về nắm rõ với Thư Hầu, nói rằng nếu nước Thục trong vòng ba năm có thể mở được đường sang Tần, ngoài năm con trâu thần, quả nhân sẽ tặng thêm hai mươi mỹ nữ Tần Xuyên, hai nước muôn đời chung sống hoà thuận!”

Thông Quốc vòng tay đa tạ: “Thông Quốc nhất định sẽ nắm lại!”

Thông Quốc bái biệt Tần Công, ngay cả nghìn dật vàng mà Tần Công ban tặng cũng chẳng cần nữa, ngay sáng sớm hôm sau đã mang theo hai bãi phân vàng do trâu thần vãi ra và hai mỹ nữ, vội vàng trở về nước Thục.

Mấy tháng sau, Thục Hầu lại phái sứ thần đến Tần, báo rằng đã trưng tập được ba vạn tráng đinh đi mở đường Thục, nghênh đón trâu thần. Tần Công cả mừng, dùng mỹ nữ, rượu ngon nhiệt tình khoản đãi, Trương Nghi, Tư Mã Thác đích thân dẫn sứ thần đi xem kho vàng và trâu thần. Thấy năm con trâu thần sống động như thật, bốn con trâu cái đều biết vãi phân vàng, sứ thần nước Thục không chút ngờ vực, hoan hỷ quay về.

Sứ thần nước Thục vừa đi, Tần Công lập tức điều một vạn tráng đinh đến núi Chung Nam, toàn lực phá núi mở đường Bao Tà.

Tô Tần khẩu chiến quần sĩ Tắc Hạ
Tề Vương tâm niệm mỗi nhục Hoàng Trì

Nước Tần phô trương thanh thế chinh phạt Nghi Dương, toàn bộ nước Hàn kinh hoàng náo loạn, Chiêu Hầu gấp rút phái người đến cầu cứu Tô Tần.

Tô Tần hỏi rõ tình hình, đoán là người Tần vẫn diễn lại tích cũ, hư trương thanh thế như lần rêu rao phạt Triệu trước đây, nên lập tức gửi cho Hàn Hầu một bức mật hàm, to gan tuyên bố, Tam Tấn hợp tung đã thành, chỉ cần người Tần dẫn binh xâm phạm Nghi Dương, Ngụy, Triệu sẽ phát binh cùng lúc, tấn công người Tần từ cả ba hướng Hàm Cốc, Hà Tây, Tấn Dương. Hàn Hầu đã an tâm, nên tự tin điều binh khiến tướng phòng ngự tại Nghi Dương, toàn lực nghênh chiến người Tần.

Đồng thời, Tô Tần cũng cáo từ Ngụy Vương, tiếp tục phái Lâu Hoãn đi trước thăm dò, còn mình theo sát phía sau, dẫn đầu sứ đoàn hợp tung của bốn nước, khí thế rầm rộ tiến về đô thành Lâm Truy nước Tề.

Đúng vào lúc này, đô thành Lâm Truy nước Tề lại xảy ra một chuyện lớn: quan tế tửu của học cung Tắc Hạ là Bành Mông mắc bệnh qua đời.

Học cung Tắc Hạ là do một tay tiên quân nước Tề là Tề Hoàn Công Điền

Ngọ (khác với Hoàn Công Khương Tiểu Bạch) dựng nên. Lúc đó, họ Điền mới thay thế họ Khương, quyền vị còn chưa vững, Điền Ngọ học theo cách tôn sĩ của Khương Tiểu Bạch, đặt biệt cung ở Tắc Hạ, chiêu mộ hiền tài, nuôi sĩ tử. Khi Điền Nhân Tề mới kế vị, những người như Thuần Vu Khôn, Trâu Kỵ, Bành Mông đều ở trong Tắc Hạ, được tôn xưng là Tắc Hạ tiên sinh. Lúc đó Uy Công đam mê tửu sắc, không ngó ngàng đến triều chính, Trâu Kỵ đã nhờ vào tài gảy đàn để yết kiến, còn Thuần Vu Khôn dùng lời bóng gió để khuyên can. Uy Công bừng tỉnh khỏi cơn mê, trọng dụng Trâu Kỵ làm tướng quốc, chỉnh đốn quan chế, phát triển nông thương, nhờ đó mà nước Tề được đại trị. Sau khi Trâu Kỵ tòng chính, Thuần Vu Khôn đã giúp Tề đi sứ nước Triệu, rời khỏi Tắc Hạ. Nghe theo đề xuất của Trâu Kỵ, Uy Công đã mở rộng Tắc Hạ, dùng vàng bạc để chiêu mộ sĩ tử, nhờ vậy mà hiền tài trong thiên hạ nườm nượp kéo về. Uy Công phong Tắc Hạ tiên sinh Bành Mông làm tế tửu của học cung, đối đãi theo lễ quan khanh, bổng lộc hậu hĩnh, chủ trì các sự vụ thường ngày ở Tắc Hạ; phong thưởng đại phu Điền Anh làm Tắc cung lệnh, là cầu nối giữa Tắc Hạ và Tề cung. Đến khi Uy Công xưng vương, quy mô của Tắc cung càng phát triển chưa từng có, sĩ tử đông đến hàng ngàn. Tắc Hạ tiên sinh cũng có hơn chục, mỗi người đều có đông đảo đệ tử, phong khí sôi nổi nhộn nhịp vô cùng.

Bành Mông mắc bệnh qua đời, Uy Vương rất đau thương. Khi Lâu Hoãn lên triều, Uy Vương đang ở trong cung cùng với mấy vị trọng thần bàn chuyện an táng. Lâu Hoãn khấu kiến xong, nói rõ mục đích tìm đến, báo rằng sứ thần bốn nước Tô Tần ba ngày nữa sẽ tới Lâm Truy yết kiến Tề Vương, đồng thời trình lên ước thư của bốn nước và hịch văn hợp tung.

Uy Vương nhận lấy ước thư, hịch văn, liếc mắt nhìn Lâu Hoãn, rồi chậm rãi nói: “Lâu Tử từ xa vất vả tới nơi, hãy tạm trở về dịch quán nghỉ ngơi mấy bữa, quả nhân sẽ chọn ngày lành thỉnh giáo!”

Lâu Hoãn lại bái lạy rồi lui ra.

Thấy Lâu Hoãn đã đi xa, Uy Vương bèn quay sang nhìn Điền Anh: “Ái khanh, hãy nói tiếp chuyện ban nãy. Tắc cung do tiên quân lập ra, là cội nguồn của mưu lược; sĩ tử là bảo bối của đất nước, là cái gốc để hưng Tề. Việc của Tắc cung cũng là việc của đất nước. Tắc cung hưng, nước sẽ hưng; Tắc cung suy, nước sẽ bại. Bành tế tửu đã quy tiên, không những là tổn thất lớn đối với Tắc cung, mà còn là tổn thất đối với đất nước. Tang sự của Bành tế tửu phải thật long trọng, có thể hậu táng theo lễ thượng khanh. Quả nhân muốn cho cả thiên hạ đều biết, ở Tắc Hạ của ta, sống được hậu dưỡng, chết được hậu táng!”

Uy Vương tấm lòng khảng khái, khiến tất cả triều thần đều cảm phục. Ngay cả thượng tướng quân Điền Kỳ vốn luôn có thành kiến với Tắc Hạ dường như cũng có điều cảm ngộ, liên tục gật đầu.

“Vi thần tuân chỉ!” Điền Anh vòng tay nói.

“Tắc Hạ không thể không có tế tửu. Về việc này, ái khanh có cao kiến gì chăng?”

“Vi thần cho rằng,” Điền Anh bậm tấu, “Tắc Hạ ngọa hổ tàng long, quần tụ anh tài trong thiên hạ, chức vị tế tửu, không phải người đức cao trọng vọng, không thể đảm đương. Hiện giờ trong học cung Tắc Hạ có mười một vị Tắc Hạ tiên sinh, như Thận Đáo, Doãn Văn Tử, Trâu Diễn, Hứa Hành, Điền Biên, Tiếp Tử, Hoàn Uyên, Công Tôn Long, đều có tài năng, chỉ có điều

danh vọng vẫn chưa đủ để phục chúng. Vi thần nghĩ tới một người, hoặc giả sẽ khiến mọi người khâm phục!”

“Ai?”

“Thuần Vu Khôn!”

“Phải, chính là người này!” Uy Vương lập tức quyết định, rồi quay sang Trâu Ky, bất giác thở dài. “Than ôi, năm xưa quả nhân mê rượu như mệnh, may được Thuần Vu Tử khéo léo can gián, nên mới bỏ được thói say sưa bê trễ.”

“Ồ!” Trâu Ky liền nói. “Chuyện này thật mới lạ, vi thần chưa từng nghe bộ hạ nhắc đến bao giờ!”

“Đều là những chuyện trước đây,” Uy Vương cười gượng một tiếng, cảm thán mà rằng, “nhưng cứ mỗi khi nghĩ lại, vẫn ngỡ như chuyện mới hôm qua!”

Tích Cương rất đổi hiếu kỳ, bèn nói xen vào: “Phụ vương, có thể kể lại chuyện cũ này được chăng?”

Uy Vương khẽ gật đầu, rồi chậm rãi kể: “Năm xưa, khi quả nhân mới kế vị, không có chí tiến thủ, đắm chìm trong tửu sắc. Từ sau khi Trâu ái khanh dùng tiếng đàn để can gián, mặc dù quả nhân đã chú tâm hơn đến quốc sự, nhưng vẫn chưa thể bỏ dứt tửu sắc. Một hôm, quả nhân triệu Thuần Vu Tử đến để uống rượu thâu đêm, rồi cười hỏi ông ta: ‘Tiên sinh uống bao nhiêu thì say?’ Thuần Vu Tử đáp: ‘Thần uống một đấu cũng say, mà uống một thạch cũng say.’ Quả nhân ngạc nhiên hỏi: ‘Tiên sinh uống một đấu cũng say, có sao lại có thể uống được một thạch, có thể nói rõ nguyên nhân chăng?’

Thuần Vu Tử đáp: ‘Nếu là chúa thượng ban rượu, bên cạnh có chấp pháp, phía sau có ngự sử, Khôn sợ hãi phủ phục mà uống, một đấu chắc chắn sẽ say. Nếu là khách quý đến thăm, cha mẹ ở bên, Khôn là văn bối, xắn tay khom lưng hầu rượu, uống không quá hai đấu. Nếu là bằng hữu trùng phùng, cùng dốc bầu tâm sự, có thể uống được năm sáu đấu. Nếu là làng xóm tụ hội, nam nữ ngồi lẫn lộn với nhau, thoải mái mà uống, hô bè gọi bạn, nắm tay cười nói, chơi hết trò nọ đến trò kia, liếc mắt đưa tình, ghé tai chạm mặt, người uống ai cũng vui vẻ, Khôn uống đến tám đấu cũng không say. Nếu là đêm tối không trăng, mỹ nữ thịnh tình mời mọc, chạm gối mà ngồi, cốc chén bừa bộn, trong nhà nến tắt, chủ nhân tiễn khách mà chỉ giữ lại Khôn, nhẹ trút xiêm y, cơ thể toả hương sức nức, là lúc Khôn lòng dạ mềm yếu nhất, có thể uống tới một thạch.’ Quả nhân ngẫm nghĩ, biết Thuần Vu Tử đang ngấm ngầm can gián, bất giác thở dài mà nói: ‘Ý tiên sinh phải chăng là rượu quá đà ắt loạn, vui quá hoá buồn?’ Thuần Vu Tử cười đáp: ‘Chúa thượng, Khôn cho rằng, vạn sự đều như vậy, đến cùng cực tất sẽ suy.’ Quả nhân cảm khái vạn phần, từ đó quyết sửa sai lầm lúc trước, tuyệt không bao giờ uống rượu thâu đêm nữa!” Dừng lại một thoáng, càng tấm tắc khen ngợi. “Cái khác tạm chưa nói đến, chỉ một lời khuyên này, Thuần Vu Tử cũng đã xứng đáng làm tể tửu!”

Quần thần đều tán phục: “Bệ hạ thánh minh!”

Tề Uy Vương ngẩng đầu, quay sang Điền Anh, chau mày hỏi: “Ái khanh, Thuần Vu Tử tiêu diêu khắp chốn, không biết hiện đang đi đâu, làm thế nào để mời tiên sinh về làm tể tửu?”

“Bệ hạ yên tâm!” Điền Anh đáp. “Hiện giờ Thuần Vu Tử đang ở Hàm

Đan. Khi Bành tể tửu bệnh nặng, vi thần đã phái người đến mời, Thuần Vu Tử biết tin Bành tể tửu quý thể bất an, chắc chắn sẽ đánh xe tìm đến. Nếu không ngoài dự đoán, giờ Ngọ trưa ngày kia, Thuần Vu Tử sẽ về tới nơi.”

“Vậy thì tốt quá!” Uy Vương gác lại chuyện này, cầm lấy ước thư từ trên bàn lên, ra hiệu cho nội thần đưa cho quần thần xem. “Chư vị ái khanh, việc Tô Tử hợp tung đang khiến cả thiên hạ ồn ào sôi sục. Nay đã có ước thư đưa đến, các khanh hãy cùng xem thử!”

Điện hạ Điền Tích Cường nhận lấy, chăm chú đọc một lượt rồi đưa cho Trâu Kỵ, Trâu Kỵ chuyển cho Điền Anh, Điền Anh chuyển cho Điền Kỵ. Chư thần đều đã xem hết lượt, nội thần lấy lại ước thư, đặt trả lên bàn của Uy Vương.

Uy Vương liếc nhìn khắp lượt quần thần: “Các khanh đều đã đọc xong, có nhận xét gì chăng?”

Điền Kỵ bước lên trước một bước: “Bệ hạ, việc hợp tung tuyệt đối không thể được!”

“Cớ sao không được?”

“Vi thần cho rằng, sáu nước hợp tung là để chế Tần. Tần dù bạo ngược, nhưng lại ở xa ta. Cho dù có thành hoạ, cũng chẳng liên quan gì tới ta. Kẻ địch của Tần là Tam Tấn, chứ không phải nước Tề ta!”

Tích Cường bước lên một bước, tiếp lời: “Nhi thần tán đồng với ý kiến của tướng quân!”

“Tại sao con lại tán đồng?” Uy Vương nhìn thẳng vào Tích Cường.

“Nhi thần cho rằng, kẻ địch lớn nhất của Tần là Tam Tấn, kẻ địch lớn

nhất của chúng ta cũng là Tam Tấn, đây là điều thứ nhất. Ta phía đông giáp biển, phía tây là Tam Tấn, ta đều không thể lấn sang, chỗ duy nhất có thể mưu chiếm là Yên và các nước lưu vực sông Tứ. Nếu ta tham gia tung thân, phía bắc không thể chiếm Yên, phía nam không thể lấn xuống lưu vực sông Tứ, phía tây không thể thôn tính Tam Tấn, phía đông lại là biển lớn, hợp tung đối với ta chỉ có hại mà không hề có lợi!”

“Trâu ái khanh!” Uy Vương quay sang Trâu Kỵ. “Ý khanh thế nào?”

Trâu Kỵ vòng tay nói: “Suy nghĩ của điện hạ, vi thần cho rằng rất đúng. Tô Tần chống Tần là giả, chế ngự Tề, Sở mới là ý thực. Khi mới đề xướng hợp tung, Tô Tần chỉ đề cập đến Tam Tấn và nước Yên, không hề có Tề, Sở. Bây giờ lại mời ta nhập tung, sáu nước tung thân cùng chống một Tần, ý đồ vô cùng giả dối. Hơn nữa, hợp sáu nước để chống một Tần, việc này căn bản không hề thuyết phục. Với sức của người Tần hiện này, đừng nói là sáu nước hợp nhất, mà chỉ riêng một nước Ngụy, cũng đã đủ khiến người Tần ăn không ngon ngủ không yên!”

Thấy Điền Anh không lên tiếng, Uy Vương liền hỏi: “Ái khanh, sao khanh không nói gì?”

Điền Anh vòng tay nói: “Bệ hạ đã có chủ ý, vi thần hà tất phải nói nhiều?”

Uy Vương ngấn người, nhìn Điền Anh chăm chăm, một lúc sau liền xua tay với quần thần: “Bãi triều!”

Thấy quần thần đã thoái lui, Uy Vương lại gọi: “Thượng đại phu, dừng bước!”

Điền Anh lập tức dừng lại.

Uy Vương cười nói: “Đi, đi cùng quả nhân!”

Quân thần hai người đi ra khỏi cửa bên của chính điện, bước theo con đường nhỏ đến hậu hoa viên. Đi được một lúc, Uy Vương dừng bước, nghiêng đầu hỏi: “Khanh hãy nói xem, quả nhân có chủ ý gì?”

Điền Anh liền nói: “Hợp tung!”

“Ồ?” Uy Vương kinh ngạc. “Quả nhân rất muốn biết, khanh không phải là quả nhân, cố sao lại biết quả nhân có chủ ý này?”

“Hợp tung đối với ta lợi lớn hơn hại, với sự anh minh của bệ hạ, chắc hẳn sẽ hiểu rõ điều này.”

“Hợp tung đối với ta có lợi hại thế nào, khanh hãy nói xem!”

“Trước tiên vi thần xin nói tới cái hại. Theo lời điện hạ, tướng quốc, Điền Ky tướng quân vừa nói khi nãy, hợp tung có bốn cái hại, một là kết oán với Tần, hai là không thể mưu tính nước Yên, ba là không thể mưu tính Tam Tấn, bốn là không thể mưu tính lưu vực sông Tứ. Vi thần đưa thêm một điều hại nữa, đó là hợp tung sẽ không thể tranh giành đất Sở!”

“Tranh Sở?” Uy Vương mở to mắt, nhìn thẳng vào Điền Anh.

“Bệ hạ!” Điền Anh chậm rãi nói. “So với Tần, Sở mới là kẻ địch đích thực của ta. Ta phía đông là biển lớn, không thể tiến được. Đất Yên xa xôi lại nghèo nàn, có chiếm cũng vô ích. Tam Tấn hung hãn cường thịnh, không dễ tranh đoạt. Tần bị Tam Tấn khoá chặt tại Quan Trung, là thân hay thù, cũng không đáng ngại. Ta chỉ có thể tiến xuống phía nam. Các nước lưu vực sông Tứ là nơi trù phú, trước nay luôn hữu hảo với ta. Vùng đất Lang Nha, thời

Xuân Thu vốn là của ta, sau bị Câu Tiễn chiếm đoạt, nay lại bị người Sở chiếm mất. Điều này tạm chưa nói đến, hiện giờ Sở đã chiếm được Việt, Chiêu Dương lên làm lệnh doãn, người này am hiểu vùng sông Tứ, từ lâu đã thèm thường Tống, Lỗ, nuôi chí đã lâu, ắt sẽ tranh giành với ta. Nếu ta hợp tung, ta sẽ phải làm hoà với Sở, nên không thể tranh giành lưu vực sông Tứ và đất Việt!”

“Ái khanh nói phải lắm!” Uy Vương gật gù, tiếp tục bước đi, vừa đi vừa hỏi. “Đây là năm cái hại, vậy còn lợi?”

Điền Anh vẫn đứng yên tại chỗ, hơi cao giọng mà nói: “Vi thần cho rằng, hợp tung đối với ta có năm cái hại, nhưng lại chỉ có một cái lợi!”

“Ồ!” Uy Vương lại dừng bước, ngoảnh đầu hỏi. “Là cái lợi gì?”

“Đánh Ngụy, rửa mối nhục Hoàng Trì!” Điền Anh dẫn mạnh từng chữ.

Uy Vương trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu, rồi chậm rãi nói: “Đúng vậy! So với cái lợi này, tất cả những cái hại còn lại chẳng đáng là gì. Mối nhục Hoàng Trì, dù Điền Kỵ có sai sót, nhưng sai lầm lớn nhất vẫn là ở quả nhân. Sau trận chiến Hà Tây, quả nhân cho rằng có thể đánh Ngụy, không ngờ lại xuất hiện một Bàng Quyên, khiến giấc mộng Hoàng Trì của quả nhân tan thành mây khói. Hiện giờ Ngụy Anh có hiền thần đầy triều, quốc lực mạnh mẽ, việc báo thù của quả nhân chỉ có thể giấu kín trong lòng. Nếu sáu nước hợp tung, Ngụy Anh ắt sẽ không còn coi ta là kẻ địch, từ đó sẽ dốc hết sức lực để mưu đồ về tây, chiếm lại Hà Tây. Tần, Ngụy lại tranh giành, khác nào hổ sói đánh gấu dữ, bất kể ai thắng ai thua, cũng đều có lợi cho ta. Thế nhưng... quả nhân vẫn còn một điều lo lắng!”

“Bệ hạ lo lắng điều gì?”

“Bên cạnh quả nhân còn thiếu một nhân tài như Bàng Quyên. Sau trận chiến Hà Tây, Ngụy thất đã như con tằm chết cứng, cùng lúc bị bốn nước rình rập tứ bề. Vậy mà Bàng Quyên lại có thể xoay làn sóng dữ, chỉ với ba vạn bại binh, trong vòng năm ngày thắng liền hai trận, thực khiến quả nhân kinh sợ. Nghe nói Bàng Quyên trị binh vô cùng nghiêm khắc, võ binh Đại Ngụy khôi phục uy phong, quả nhân quả thực ăn ngủ không yên!”

“Bệ hạ, đạo trời luôn cân bằng! Xuất hiện Bàng Quyên, ắt sẽ xuất hiện người chế ngự được Bàng Quyên. Chỉ cần bệ hạ thành tâm tìm kiếm, người này chắc chắn sẽ xuất hiện!”

“Đúng vậy! Quả nhân đặt hy vọng vào Tắc cung. Việc lớn này, phải trông cậy vào ái khanh!”

“Vi thần tuân chỉ!”

“Mặc dù vậy, song việc hợp tung vẫn cần thận trọng!”

“Bệ hạ!” Điền Anh hơi sững lại.

“Quả nhân đã nhiều lần suy nghĩ về đạo hợp tung của Tô Tần, nào là ‘ngũ thông’, ‘tam đồng’, ‘sáu nước chế Tần’, phần lớn đều là ý nghĩ hoang đường. Nghe nói Tô Tần xuất thân hàn vi, rất giỏi biện luận. Nếu là như vậy, trong Tắc cung của ta, những người ăn nói giỏi giang, thao thao hùng biện có tới hàng ngàn. Tuy nhiên, người này lại có thể du thuyết được cả bốn nước Yên, Triệu, Hàn, Ngụy, ngay cả lão cáo già Ngụy Anh cũng bị hấn thuyết phục, điều này khiến quả nhân hết sức bất ngờ. Có lẽ do hấn suốt dọc đường phô trương thanh thế, lấy thế ép người. Nay người này thừa thắng về đông, tiến đến nước ta, nếu quả nhân không hỏi rõ trắng đen phải trái, đã mê muội nghe

theo, chẳng may có gì sơ sẩy, há chẳng phải làm trò cười cho đời sau như bốn vị quân chủ của bốn nước kia ư?”

“Bệ hạ lo lắng rất đúng! Vi thần có một kế, có thể phòng được điều này.”

“Ái khanh có kế gì?” Uy Vương vội hỏi.

“Trước tiên, hãy đối xử lạnh nhạt để làm nhụt cái thế của hãn. Tiếp đó, đưa hãn tới Tắc cung, luận chiến với chư vị Tắc Hạ tiên sinh. Nếu người này có thể vượt qua cửa ải Tắc Hạ tiên sinh, chắc chắn là kỳ tài tuyệt thế, bệ hạ có thể hợp tung. Nếu người này chỉ là ngoài miệng khoác lác, trong bụng rỗng không, chắc chắn sẽ bị lật thuyền ở Tắc Hạ. Đường đường là sứ thần của bốn nước, lại bị mất mặt tại Tắc Hạ của ta, sẽ thành giai thoại truyền khắp liệt quốc!”

“Hay! Hay lắm! Kế này hay lắm!” Uy Vương gật đầu lia lịa. “Lúc nãy nghe ái khanh nói, Thuần Vu Tử giờ Ngọ ngày kia sẽ đến, còn phía Tô Tần thì thế nào?”

“Nghe Lâu Hoãn nói, cũng vào ngày kia, còn đến vào giờ nào, vi thần không chắc chắn.”

“Ồ, thật là trùng hợp!” Uy Vương phá lên cười lớn. “Cũng tốt, khanh hãy mau đi sắp xếp. Mấy ngày tiếp theo không lên triều, tất cả triều thần đều làm hai việc: một, nghênh đón Thuần Vu Tử; hai, tiễn đưa Bành tế tửu!”

“Vi thần tuân chỉ!”

“Tuy nhiên, Tô Tần đã là sứ thần của bốn nước, lại có công tử công tôn của ba nước Yên, Hàn, Ngụy đi cùng, chúng ta cũng không được quá lạnh nhạt, phải có người tiếp đãi mới phải!”

“Vi thần muốn phái khuyển tử đón tiếp sứ thần, không biết ý bệ hạ thế nào?” Điền Anh suy nghĩ một thoáng, rồi khẽ giọng tiến cử.

“Phải chăng là khuyển tử Điền Văn của ái khanh?” Uy Vương hỏi.

“Chính phải!” Điền Anh đáp. “Mấy năm nay khuyển tử đã có chút tiến bộ, cũng hiểu cách ứng đối, lại thích kết giao bằng hữu!”

“Được!” Uy Vương gật đầu, ngắt lời Điền Anh. “Vậy hãy chọn Điền Văn!”

Hai ngày sau, trên con đường từ Hàm Đan đến Lâm Truy, cách Lâm Truy chừng ba mươi dặm, một cỗ xe tứ mã có mui, trang trí xa hoa đang chạy từ hướng tây bắc sang hướng đông nam, bánh xe lộc cộc, rậm rịch mà đi, cuốn tung bụi đường bay mù mịt theo gió nhẹ.

Trước đó mấy dặm là con đường cái quan dẫn tới Lâm Truy, rõ ràng cỗ xe muốn rẽ vào con đường cái quan này.

Phu xe đang chăm chú đánh ngựa, đột nhiên nghe thấy có tiếng huyên náo từ xa vọng lại, vội ngừng lên nhìn, thì thấy trên con đường cái quan có một đoàn ngựa xe đông đảo, cờ xí rợp trời, bụi bay mù mịt, từ xa nhìn lại, không thấy đầu cũng chẳng thấy đuôi, không biết kéo dài bao nhiêu dặm. Phu xe ước tính khoảng cách, sau đó quay đầu lại gọi lớn: “Chúa công, chúa công...”

Người trên xe chính là Thuần Vu Khôn. Lúc này ông ta đang khép mắt ngồi trong mui, bộ râu trắng xoá phất qua phất lại theo đà lắc lư của cỗ xe.

Nghe thấy tiếng gọi, Thuần Vu Khôn mở hé đôi mắt ngái ngủ, hỏi: “Có

chuyện gì?”

“Phía trước có xe ngựa!”

“Có thì đã sao, người la lối cái nỗi gì?”

“Chúa công!” Phu xe cuống quýt. “Chúa công hãy mở mắt ra mà xem, đoàn xe ngựa đó không biết có bao nhiêu mà kể. Nếu để họ vượt lên trước, chúng ta không biết sẽ phải đợi đến bao giờ?”

Thuần Vu Khôn vừa đưa mắt nhìn, đã biết ngay là sứ đoàn hợp tung của Tô Tần, thì lại khép mắt mà nói: “Người còn ngần ra đấy? Mau đánh xe vượt lên trước!”

Phu xe vâng lệnh, lập tức ra roi quất ngựa, bốn con tuần mã hí vang, cỗ xe lao như bay về phía con đường cái quan, vừa may vượt được lên trước đoàn xe ngựa. Phu xe quay đầu nhìn Thuần Vu Khôn, thấy ông ta lại ngủ thiếp đi, thì cười thầm trong bụng, tiếp tục đánh xe. Con đường cái quan rộng rãi bằng phẳng, tuần mã gặp đường tốt, vô cùng thích chí, ngẩng đầu tung vó, chẳng mấy chốc đã bỏ đoàn người ngựa đông đảo kia lại tít phía xa.

Đi thêm mười mấy dặm, từ xa đã nhìn thấy bóng lầu thành cổng tây của thành Lâm Truy. Phu xe bỗng thấy phía trước có một đoàn xe ngựa phóng thẳng đến trước mặt, bèn dụi mắt nhìn, khi đã thấy rõ, vội quay đầu lại gọi: “Chúa công, chúa công!”

Thuần Vu Khôn chẳng thềm ngẩng đầu: “Lại gọi cái gì?”

“Phía trước lại có xe ngựa!”

“Thì cứ vượt qua đi!”

“Tiểu nhân không vượt qua được, vì đoàn xe đó đang đi về phía chúng ta,

đông chật cả đường cái!”

“Ồ?” Thuần Vu Khôn mở mắt nhìn, quả nhiên nhìn thấy đoàn xe rầm rập tiến đến, đang cúi đầu suy nghĩ, thì phu xe lại kinh ngạc kêu toáng lên: “Chúa công, mau nhìn xem! Có vương kỳ, lại có cả vương xa!”

Thuần Vu Khôn vội ngẩng đầu lên, quả nhiên nhìn thấy vương kỳ, xa giá, biết là Uy Vương giá lâm, chau mày một lát, rồi chậm rãi nói: “Vương xa thì có gì đáng nói? Người cứ việc đi đường của người!”

Phu xe vâng lệnh, tiếp tục thúc ngựa tiến lên, vừa đi vừa nói: “Chúa công, chắc chắn là Tề Vương đi đón đoàn xe ngựa kia, lúc này tiểu nhân nhìn thấy cờ hiệu, hình như là Tô tướng quốc. Chà chà, Tô tướng quốc thực hiển hách, sứ thần của bốn nước, lần này đến Tề, ngay cả Tề Vương cũng phải ra ngoài thành nghênh đón! Chà chà! Chà chà!”

Thuần Vu Khôn nhắm mắt ngồi yên, chẳng thèm đếm xỉa đến phu xe. Do hai bên đi ngược chiều nhau, nên chẳng mấy chốc đã đụng đầu. Khi chỉ còn cách nhau chừng hơn trăm bước, phu xe dừng lại, quay đầu nhìn Thuần Vu Khôn: “Chúa công, đừng ngủ nữa, sắp gặp nhau rồi!”

Thuần Vu Khôn vẫn chẳng buồn ngẩng đầu: “Đánh xe sang bên đường!”

Phu xe vội vàng đánh xe dạt sang một bên đường, nhảy xuống, quỳ ở bên cạnh cỗ xe.

Khi còn cách chừng năm mươi bước, đội xe ngựa phía trước cũng dừng lại. Tề Uy Vương bước xuống xe, ung dung đi đến. Theo sát phía sau là bá quan triều thần gồm điện hạ, Trâu Kỵ, Điền Anh, Điền Kỵ, sau nữa là mấy vị Tắc Hạ tiên sinh.

Phu xe liếc mắt nhìn thấy, vội vàng đưa tay dụi mắt, gọi cuống lên: “Chúa công, chúa công!”

Thuần Vu Khôn quát tướng lên: “Lại gọi gì nữa?”

Phu xe nói khê: “Là Tề Vương bệ hạ, đang đi đến chỗ chúng ta!”

Thuần Vu Khôn mở mắt ra nhìn, thấy Tề Vương đã sắp đi đến trước mặt, thì giật bản mình, luống cuống nhảy xuống khỏi xe, tiến lên phía trước mấy bước, quỳ xuống giữa đường, khấu đầu sát đất: “Thảo dân Thuần Vu Khôn đường đột đến đây, không biết bệ hạ giá lâm, đã mạo phạm vương giá, xin bệ hạ trị tội!”

Uy Vương bước lại gần, đưa tay đỡ Thuần Vu Khôn dậy: “Tiên sinh, là quả nhân đã đến đón chậm!”

Thuần Vu Khôn lạng người, không dám tin vào tai mình: “Bệ hạ đến là để đón thảo dân ư?”

“Đương nhiên là để đón tiên sinh!” Uy Vương gật đầu nói. “Trên đời này, người xứng đáng được quả nhân ra ngoài thành đón tiếp, không phải tiên sinh, thì còn ai nữa?”

Thuần Vu Khôn vòng tay vái lia lịa: “Thảo dân có tài đức gì mà được bệ hạ hạ cố ra tận đây đón tiếp?”

Uy Vương vòng tay đáp lễ, thở dài: “Than ôi, phu tử từ biệt đằng đằng mấy năm, chỉ biết vui cho riêng mình, mà quên băng cả quả nhân và Tắc Hạ. Lần này nếu không phải Bành tiên sinh quy tiên, e rằng quả nhân cũng chẳng thể gặp được phu tử. Hay tin phu tử đến, quả nhân cả đêm không ngủ được, vốn định ra ngoài thành mười dặm nghênh đón, nhưng không ngờ lại đến

chậm!”

Thuần Vu Khôn lại vòng tay vái, giọng nghẹn ngào: “Bệ hạ!”

Nhìn thấy bụi bay mù mịt đằng xa, Tề Uy Vương bước tới, dắt tay Thuần Vu Khôn, cười nói: “Được rồi, chỗ này gió lạnh, mời tiên sinh hãy cùng quả nhân trở về cung trò chuyện.”

Vì tay đã bị cầm, nên Thuần Vu Khôn không thể đáp lễ, đành phải liếc nhìn quần thần và các vị Tắc Hạ tiên sinh, mỉm cười gật đầu coi như chào hỏi, sau đó cùng Uy Vương bước lên vương xa.

Đoàn xa giá quay đầu hồi cung.

Sứ đoàn hợp tung thảy đều sững sờ trước cảnh tượng này, cùng vội vàng dừng xe ghìm ngựa. Tất cả mọi người, gồm cả Tô Tần, đều nghĩ rằng quân thần nước Tề xuất cung là để nghênh đón họ, không ngờ Tề Vương lại vòng ngựa trở về trước bao cặp mắt ngỡ ngàng.

“Người trên cỗ xe phía trước là thần tiên phương nào, có ai nhìn thấy không?” Công tử Ngang lớn tiếng hỏi.

Sau khi trở ra từ lãnh cung, mặc dù công tử Ngang được mang tước An Quốc Quân, nhưng chức vị chỉ là tham tướng. Lần này được lệnh làm phó sứ hợp tung, lúc đầu công tử Ngang nghĩ không thông, vô cùng uất ức, buồn bã suốt mấy ngày trời, rồi vào cung kể lể với mẫu phi. Mẫu phi nói lại với Huệ Vương, sau khi bị Huệ Vương mắng cho một trận, công tử Ngang mới biết được nhận nhiệm vụ này chính là được trọng dụng, từ đó mới hoan hỷ đảm nhiệm chức phó sứ.

Công tử Chương lắc đầu: “Xe có mui che, không nhìn rõ!”

Công tôn Khoái tiếp lời: “Có thể khiến Tề Vương ra tận ngoài thành nghênh đón, chắc chắn không phải hạng tầm thường!”

“Mặc xác hăn là ai, đợi lát nữa gặp, xem ta không bẻ gãy cổ hăn!” Công tử Ngang hậm hực nói.

Mọi người đều bật cười, sau đó cùng quay sang nhìn Tô Tần.

Tô Tần cũng cười mấy tiếng, nói: “Các vị nhìn tại hạ làm gì? Còn không mau lên đường, định qua đêm ở đây hăn?”

Công tử Chương nhảy lên xe ngựa, đi trước dẫn đường, sứ đoàn hợp tung tiếp tục di chuyển. Đi tới chỗ Tề Vương vừa dừng xe ban nãy, thấy có một cỗ xe đứng đợi ở bên đường, một thanh thiên áo trắng diện mạo anh tuấn đứng khom lưng trước đầu xe.

Sứ đoàn hợp tung liền dừng lại.

Công tử Chương nhận ra đó là Điền Văn, con trai của Điền Anh, liền nhảy xuống xe, bước tới chào hỏi.

Điền Văn vòng tay: “Tại hạ Điền Văn xin chào sứ thần!”

Công tử Chương vòng tay đáp lễ, hỏi: “Hàn Trương xin chào Điền đại nhân!” Dừng lại một chút, bèn hỏi. “Điền đại nhân sao lại đến nơi này?”

Điền Văn vòng tay đáp: “Tại hạ phụng mệnh gia phụ, đến đây để nghênh đón sứ đoàn hợp tung!”

Công tử Chương dẫn Điền Văn tới trước xe Tô Tần. Tô Tần nghe báo, liền bước xuống xe, tiến lại vòng tay vái chào: “Tại hạ Tô Tần xin chào Điền đại nhân!”

Điền Văn vòng tay đáp lễ: “Điền Văn xin chào Tô Tử. Tại hạ phụng mệnh gia phụ, đến đây cung nghênh Tô Tử và các vị công tử, công tôn!”

“Khiến đại nhân vất vả rồi!” Tô Tần khom lưng đa tạ.

“Lệnh tôn ở đâu?” Công tử Ngang cũng bước tới, chưa thềm hành lễ đã hỏi thẳng.

“Hồi bẩm thượng tướng quân,” Điền Văn vòng tay vái công tử Ngang và những người khác, “gia phụ vốn định đích thân đi đón, nhưng trước lúc khởi hành, lại nhận được khẩu dụ của bộ hạ, cùng bộ hạ ra ngoài thành đón Tắc Hạ tiên sinh Thuần Vu Tử. Gia phụ không dám kháng chỉ, lại chẳng có thuật phân thân, nên đành phải để tại hạ đi nghênh đón thay. Nếu chưa được chu toàn, xin Tô Tử và chư vị công tử lượng thứ!”

“Ồ, cứ tưởng là thần tiên phương nào, té ra lại là lão trọc đó!” Công tử Ngang mỉa mai.

Mọi người cười cũng không đành, trách cũng không xong, chỉ biết quay mặt nhìn nhau, chẳng ai nói câu nào. Vẫn là Điền Văn hào sảng, cười vang vài tiếng, lại vòng tay với công tử Ngang: “Nghe đồn thượng tướng quân ăn nói hài hước, hôm nay mới tin là thực!”

Công tử Ngang không tiện nói gì thêm, cũng bật cười, vòng tay nói: “Cười chê rồi!”

Điền Văn quay sang Tô Tần, vòng tay nói: “Gia phụ không thể ra đón, trong lòng áy náy, nên đã căn dặn tại hạ nhất định phải sắp xếp chu đáo cho Tô Tử và chư vị công tử, công tôn. Lâm Truy nhỏ hẹp, không thể chứa được từng này người ngựa, nên đành phải xin mọi người chịu khổ, tạm thời hạ trại

ở ngoài thành. Còn chư vị sứ thần và quan viên tùy tùng, tại hạ đã sắp xếp dịch quán ổn thoả. Có chỗ nào sơ suất, mong chư vị lượng thứ cho!”

Tô Tần cũng vòng tay nói: “Sắp xếp thật chu đáo, đa tạ đại nhân!”

Điền Văn vòng tay với Tô Tần và những người khác: “Tô Tử, chư vị, mời!” Nói xong, Điền Văn liền quay người, thông thả trở lại xe của mình, bảo phu xe đánh xe đi trước dẫn đường.

Đoàn người ngựa rậm rịch theo sau, thông thả tiến về Lâm Truy.

Đêm hôm đó, sứ thần của bốn nước trú tại dịch quán. Từ Đại Lương đến Lâm Truy, mọi người đã phải đi liên mười mấy ngày trời, ai nấy đều mệt mỏi, đi ngủ từ sớm.

Tô Tần triệu Lâu Hoãn đến, bàn bạc đến nửa đêm. Lâu Hoãn kể lại tỉ mỉ về biến cố ở Tắc cung. Tô Tần than thở: “Nhiều năm trước, khi còn ở Tắc Hạ, tại hạ từng được nghe Bành tiên sinh giáo huấn, học hỏi được thêm không ít. Lần này trở lại, tại hạ vốn định tiếp tục thỉnh giáo tiên sinh, không ngờ tiên sinh đã đi trước một bước! Than ôi, trời đất dang dặc, mạng người ngắn ngủi, thời chẳng đợi ta!”

Lâu Hoãn cũng than thở buồn rầu. Hai người lại bàn thêm một lúc, Lâu Hoãn thấy Tô Tần đã mệt, liền cáo từ ra về.

Sáng sớm hôm sau, Điền Văn lại đến. Tô Tần hỏi về chuyện vào triều yết kiến quân chủ, Điền Văn liền nói: “Bành tế tửu quy tiên, bệ hạ đau buồn, đã ra chiếu lệnh mấy hôm nay không lên triều. Còn về việc lúc nào lên triều trở lại, vẫn phải đợi ý chỉ của bệ hạ!”

Tô Tần vòng tay nói: “Nếu đã như vậy, tại hạ xin hỏi thăm Điền huynh một chuyện!”

“Tô Tử cứ nói!”

“Trọng Ni đến Tề, nghe nhạc ‘Thiệu’ ba tháng, không biết đến mùi thịt. Xin hỏi Điền huynh, có biết nơi ngày trước Trọng Ni nghe nhạc ‘Thiệu’ không?”

Điền Văn gật đầu: “Có biết, cách chỗ này không xa, vốn là phủ trạch của thái sư Cao Chiêu Tử. Sau khi họ Cao suy vi, phủ trạch này đã chuyển qua tay ba nhà, hiện giờ được một lão nhạc sư cổ quái mua lại, đã đổi thành nhạc phường rồi.”

“Vậy thì tốt quá!” Tô Tần mừng rỡ. “Phiền Điền huynh dẫn tại hạ tới đó, một là để tưởng nhớ Trọng Ni, hai là nhân dịp thưởng thức nhã nhạc của quý quốc.”

“Tại hạ sẵn sàng giúp chút sức mọn!” Điền Văn vui vẻ nhận lời.

Hai người đứng dậy. Tô Tần thay quan phục, mặc lên người bộ y phục sĩ tử tinh tươm, vừa bước ra khỏi sảnh đường, công tôn Khoái đứng gần đó nhìn thấy, vội bước lại hỏi: “Hai vị định đi đâu ư?”

“Đến chỗ Trọng Ni nghe nhạc ‘Thiệu’!” Tô Tần dừng bước đáp lời.

“Ồ!” Công tôn Khoái tỏ ra hào hứng, vội nói. “Tại hạ có thể đi cùng được không?”

“Công tôn nếu đã thích ‘Thiệu’, vậy hãy cùng đi!”

“Công tôn Khoái vội trở về phòng, thay một bộ y phục giản dị, ba người cười cười nói nói ra khỏi dịch quán.”

Phủ Cao Chiêu Tử cách dịch quán chỉ vài trăm bước, chốc lát, ba người đã đến nơi. Điền Văn báo cho môn nhân, môn nhân trở vào bẩm báo, rồi một lão nhạc sư râu tóc bạc phơ bước ra. Thấy là Điền Văn, thì sắc mặt hơi sầm xuống, khẽ vòng tay mà nói: “Lão hủ xin chào đại nhân!”

Điền Văn đáp lễ, chỉ vào Tô Tần, công tôn Khoái mà nói: “Lão tiên sinh, văn sinh dẫn hai vị khách quý tới. Vị này là Tô Tần, sứ thần của bốn nước, còn vị này là công tôn Cơ Khoái của nước Yên. Được biết đây là nơi Trọng Ni từng nghe nhạc ‘Thiệu’, nên muốn đến tế bái!”

Lão nhạc sư hơi ngẩng đầu, liếc qua hai người, hờ hững vòng tay: “Hai vị khách quý, mời!” Rồi chưa đợi Tô Tần, công tôn Khoái đáp lễ, lão nhạc sư đã quay ngoắt người đi vào luôn.

Hai người đều ngờ ngàng, may mà đã được Điền Văn giới thiệu trước, nên cũng nhanh chóng định thần trở lại.

Lão nhạc sư dẫn ba người đi thẳng tới chỗ Khổng Tử từng nghe ‘Thiệu’, chỉ tay vào một đài tấu nhạc cũ kỹ trước mặt: “Hai vị khách quý, đây chính là chỗ Trọng Ni nghe ‘Thiệu’ ngày trước, hai vị hãy tế bái đi!”

Tô Tần bước lên trước, từ từ quỳ xuống trước đài, hành đại lễ ba lạy chín dập đầu. Công tôn Khoái thấy vậy, cũng bước tới quỳ xuống.

Hai người bái xong, Tô Tần quay sang lão nhạc sư, vòng tay vái một vái thật sâu: “Văn sinh Tô Tần dám hỏi tiên bối, đây là chỗ Trọng Ni nghe ‘Thiệu’, vậy nay còn có nhạc ‘Thiệu’ hay không?”

Lão nhạc sư đột nhiên hai mắt sáng rực như ngọn đuốc, nhìn chăm chăm vào Tô Tần chốc lát, rồi thu ánh mắt lại, chậm rãi nói: “Đã là nơi Trọng Ni

nghe ‘Thiền’, tất nhiên sẽ có nhạc ‘Thiền’!”

Tô Tần lại vòng tay: “Văn sinh bất tài, có nghe được chăng?”

Lão nhạc sư dẫn đo một lát, rồi ngẩng đầu hỏi: “Lão hủ xin hỏi Tô Tử, có sao lại muốn nghe?”

“Văn sinh nghe nói, Trọng Ni đến Tề, nghe nhạc này mà ba tháng liền không biết tới mùi thịt. Văn sinh đã đến nước Tề, nếu bỏ qua khúc nhạc tuyệt diệu nhường này, há chẳng phải tiếc nuối cả đời ư?”

Lão nhạc sư vòng tay nói: “Khúc nhạc này cổ lỗ, từ lâu đã không còn thịnh, từ sau thời Trọng Ni đã chẳng mấy ai muốn nghe. Tô Tử nếu đã có nhã hứng, hãy đi theo lão hủ!”

Lão nhạc sư đi trước dẫn đường, ba người đi theo, một lát sau đến một sảnh nhạc rất rộng. Lão nhạc sư chỉ vào vị trí người nghe, ba người vòng tay đáp lễ, rồi ngồi cả xuống.

Sảnh nhạc có hình vòng cung, dưới nền trải thảm đỏ, trên sân khấu bày mười mấy loại nhạc cụ như chuông, trống, đàn cầm, đàn sắt, khánh, tiêu, sáo trúc, sáo đất, đàn tranh, bài trí rất mực trang nhã.

Càng kỳ lạ hơn nữa, lão nhạc sư chỉ khẽ vỗ tay, trong sảnh lập tức có tiếng động vọng lại. Từ bên cạnh đi ra hơn mười nhạc sư, ai vào chỗ nấy. Lão nhạc sư bước vào giữa đám nhạc sư, cầm lấy một cây tiêu, khẽ hé môi thổi, trong sảnh lập tức dư âm vẫn vít. Lão nhạc sư lại thổi một tiếng, các nhạc sư nhất tề tấu nhạc, một khúc “Thiền” tráng lệ nổi lên. Trong khoảnh khắc, tám loại nhạc cụ đồng, đá, đất, gỗ, trúc, tơ, bầu, da cùng hoà điệu dịu dặt, dư âm như sóng.

Ba người hoàn toàn chấn động trước thanh thế phi thường lan toả từ khúc nhạc.

Tô Tần nhắm nghiền hai mắt, thân tâm hoàn toàn chìm đắm trong “Thiền”, người khẽ lắc lư theo nhịp nhạc.

“Thiền” là khúc nhạc được sáng tác dưới thời vua Thuấn, còn gọi là “Đại Thiền”, gồm cả thầy chín chương, nên còn gọi là cửu ca hoặc cửu chương, tức Tế thiên, Vu vũ, Xạ liệp, Hội đồng, Kỳ vũ, Tế hoả, Quan thư, Phẫu vận, Trung hoà, mà “Phượng hoàng lai nghi” chính là đoạn cao trào. Mỗi chương đều được khởi đầu bằng tiếng tiêu, lần lượt ca ngợi công lao vĩ đại của các tiên vương thời tiền cổ, đặc biệt là của đế Nghiêu.

Chín khúc tấu xong, tiếng nhạc đã dừng, mà Tô Tần vẫn không hề phát giác.

“Tô Tử! Tô Tử!” Công tôn Khoái thấy lão nhạc sư đã cho đám nhạc sư lui ra, đang thông dong bước về phía họ, liền cất tiếng gọi khẽ.

Tô Tần vẫn không hay biết, hai mắt vẫn khép hờ, cơ thể vẫn khe khẽ lắc lư, dường như điệu nhạc tuyệt diệu kia đã tan chảy trong huyết quản, hoà hợp với linh hồn thành một thể.

Công tôn Khoái lo lắng, đưa tay định đẩy Tô Tần thì lão nhạc sư ngăn lại, ngồi xuống trước mặt Tô Tần.

Tô Tần mơ hồ tỉnh lại, mở mắt ra nhìn, thấy khúc nhạc đã kết thúc từ lâu, lão nhạc sư đang ngồi ngay trước mặt, vội vòng tay nói: “Nhã nhạc của tiên bối, hôm nay vẫn bối đã được thụ giáo!”

“Không phải nhã nhạc của lão hủ, Tô Tử quá lời rồi!” Lão nhạc sư chậm

rãi nói.

Thấy mình vừa mở miệng đã lỡ lời, Tô Tần cười ngượng nghịu, vòng tay tỏ ý tạ lỗi: “Đa tạ tiền bối chỉ điểm! Là văn sinh đã nghe đến mê mẩn, nên lời nói cũng không còn sáng suốt!”

Lão nhạc sư sắc mặt hoan hỷ, bật cười thành tiếng: “Có thể thấy, Tô Tử rất hiểu nhạc!”

“Hiểu nhạc thì không dám, văn sinh chỉ biết lắng nghe mà thôi!”

“Tô Tử đã lắng nghe, vậy xin hỏi, Tô Tử thấy khúc nhạc này thế nào?”

“Trọng Ni từng nói, ‘cái học của quân tử, khởi nhờ Thi, lập nhờ lễ, thành nhờ nhạc’, hôm nay văn sinh đã được lĩnh ngộ rồi!”

Lão nhạc sư vòng tay nói: “Tô Tử có thể nói ra được lời này, xứng đáng là người hiểu nhạc! Lão hủ có chuẩn bị một ấm trà, muốn mời Tô Tử cùng thưởng thức, không biết Tô Tử có hứng hay không?”

Tô Tần vòng tay nói: “Được uống trà thơm của tiền bối, văn sinh hân hạnh nào bằng!”

Lão nhạc sư sắc mặt tươi cười, đứng dậy cầm tay Tô Tần, chẳng thềm để ý tới Điền Văn, công tôn Khoái, cứ thế đi thẳng về phía nhà sau.

Điền Văn, công tôn Khoái có phần sượng sùng. Ngần ra một lát, Điền Văn nhún vai nói: “Xem ra, chúng ta không có phúc được uống trà thơm rồi, mau trở về thôi!”

Công tôn Khoái thở dài một tiếng, nhìn theo lão nhạc sư và Tô Tần đã đi xa, rồi từ từ đứng dậy, cùng Điền Văn quay về trong tiệc nuôi.

Trong ngự thư phòng, thượng đại phu Điền Anh bẩm báo lại toàn bộ động tĩnh của Tô Tần trong mấy ngày nay.

“Ồ!” Tề Uy Vương nghiêng người về phía trước. “Ái khanh nói, Tô Tử ngày ngày đến nhạc phường, đàm đạo về âm nhạc?”

“Đúng vậy!” Điền Anh gật đầu. “Ba ngày liền, ngày nào cũng tới!”

“Là nhạc phường nào?”

“Là nhạc phường tư, trước đây là phủ của Cao Chiêu Tử, nơi ngày trước Trọng Ni nghe ‘Thiền’, vốn dĩ đã đổ nát hoang tàn, ba năm trước bỗng nhiên được một lão nhạc sư mua lại. Lão nhạc sư rất giàu có, đã mời nhiều nhạc sư từ khắp liệt quốc đến đây, cùng diễn tấu ‘Thiền’ trong phủ.”

“Ồ?” Uy Vương kinh ngạc. “Có vị đại sư này ở đây, sao quả nhân lại không biết?”

Điền Anh đáp: “Theo lời của khuyển tử, vị nhạc sư này lai lịch bí ẩn, trước kia ở tại Ung Môn, lang bạt đầu phố, đánh đàn mười sinh, người ta gọi là Chu Ung Môn. Về sau, không hiểu tại sao Chu Ung Môn lại có được một khoản tiền kếp xù, mua đứt toà phủ kia để mở nhạc phường. Chu Ung Môn là người cổ quái, mặc dù mở nhạc phường, nhưng chưa bao giờ hoà tấu các khúc nhạc khác, chỉ diễn tấu một bản nhạc ‘Thiền’, ba ngày mới diễn một lần, mỗi lần chỉ diễn ba khúc. Khúc nhạc này cổ lỗ, đã hết thời từ lâu, người Tề chẳng còn ai muốn nghe, vì vậy nhạc phường của ông ta lúc nào cũng vắng tanh vắng ngắt. Toàn bộ thành Lâm Truy, ngoài những người hàng xóm, chẳng có ai biết đến ông ta. Nếu không phải lần này Tô Tần đến nghe

‘Thiều’, thì vi thần cũng không biết đến.”

“Than ôi!” Uy Vương thở dài. “Thật khiến quả nhân mất mặt! Người có thể diễn tấu nhạc ‘Thiều’, chắc chắn là bậc đại sư. Quả nhân từ nhỏ đã mê nhạc, chỉ hận mình không được sống cùng thời với Bá Nha, thường nằm mơ được gặp gỡ đại nhạc sư. Sau lại được nghe Trâu Tử gảy đàn cầm, lập tức coi là tri kỷ, trọng dụng làm tướng quốc. Nay có đại sư đến tận nơi này, quả nhân lại không hề hay biết, có khác nào Diệp Công thích rồng ở nước Sở xưa kia!” Rồi liên tục lắc đầu than thở.

Điền Anh vội đứng dậy, quỳ xuống đất khấu lạy: “Đây là tội của vi thần, xin bệ hạ giáng tội!”

“Mau bình thân!” Uy Vương lại thở dài. “Việc này sao có thể trách khanh được? Lâm Truy ngày nay, tiếng nhạc uỷ mị không dứt bên tai, cho dù Bá Nha tái thế cũng sẽ bị mai một mà thôi!” Dừng lại một chốc, lại nói. “Chưa nói tới cái khác, chỉ riêng một điểm này thôi, Tô Tử đã thực khác thường!”

Điền Anh dẫn đo một lát rồi ướm lời: “Liệu vi thần có thể đến gặp Tô Tử, bảo hắn tới yết kiến bệ hạ chăng?”

“Không! Không! Không!” Tề Uy Vương vội xua tay, nói. “Hãy để hắn tới Tắc Hạ! Khi nào Tắc cung đưa tang Bành Tử?”

“Ngày kia!”

“Vậy thì ngày kia! Hãy mở một luận đàn tiễn đưa Bành Tử ở Tắc cung, mời cả Tô Tử đến!”

“Vi thần lĩnh chỉ!”

Chập tối hôm sau, Tô Tần từ chỗ Chu Ung Môn nghe nhạc trở về, bỗng cảm thấy trong dịch quán có điều khác lạ. Trong sảnh đèn lửa sáng rực, mọi người đều ngồi ngay ngắn nghiêm trang trên chiếu, dường như có khách quan trọng đến thăm.

Công tử Chương mắt tinh, nhìn thấy Tô Tần đầu tiên, cười nói: “Nhìn kìa, Tô Tử đã trở về rồi!”

Mọi người đều đứng dậy nghênh đón, người bước ra đầu tiên là Điền Văn và Điền Anh.

Điền Anh vội bước lên mấy bước, khom lưng trước Tô Tần, vòng tay vái chào: “Tạ hạ đến chậm, xin Tô Tử thứ tội!”

Tô Tần cũng đáp lễ, cười mà nói: “Thượng đại phu khách khí rồi! Lần này tại hạ đến đây, tất cả mọi việc đều do thượng đại phu sắp xếp, tại hạ đa tạ còn không kịp, sao có thể trách tội? Thượng đại phu, mời!”

Hai người dắt tay nhau cùng đi vào trong sảnh, phân ngôi chủ khách ngồi xuống.

Điền Anh thở dài một tiếng: “Than ôi, chắc Tô Tử cũng đã biết rồi đấy! mấy ngày nay, trong Tắc cung liên tiếp xảy ra chuyện lớn, trước tiên là Bành tế tửu quy tiên, sau đó là Thuần Vu Tử đến, tại hạ thân là Tắc cung lệnh, bận rộn trong ngoài, mệt mỏi đến không đứng thẳng lưng lên được!”

“Thượng đại phu nên lưu tâm tới quý thể!” Tô Tần cười nói. “Nếu thượng đại phu mệt quá mà sinh bệnh, tại hạ nếu lại tới Lâm Truy, hẳn là đến chỗ đặt chân cũng không tìm thấy nữa!”

Điền Anh cười, vòng tay tạ lỗi với mọi người: “Tô Tử và chư vị công tử,

công tôn đến nơi, tại hạ tiếp đón chậm trễ, mong Tô Tử và chư vị công tử, công tôn bỏ quá cho!”

Tô Tần cũng vái đáp lễ, cười lớn mà nói: “Thượng đại phu nhất quyết muốn thỉnh tội, xem ra tại hạ muốn nói đùa cũng không được nữa! Được rồi! Chúng ta không nói chuyện này nữa. Xin hỏi thượng đại phu, việc của Tắc cung tiến triển thế nào rồi? Trọng Ni nghe ‘Thiền’ quên cả mùi thịt, tại hạ không bằng Trọng Ni, nghe ‘Thiền’ mấy ngày, ngửi mùi thịt vẫn thấy thơm, chỉ có điều mọi việc bên ngoài đều mù tịt cả!”

Mọi người đều bật cười.

Điền Anh dừng cười, đáp: “Đa tạ Tô Tử đã quan tâm! Ngày mai Bành tế tửu nhập quan, bệ hạ ban chỉ, giờ Thân ngày mai sẽ tổ chức một nghi lễ đặc biệt để tiễn đưa Bành tế tửu. Tại hạ vừa sắp xếp xong, liền vội vàng đến thăm chư vị.”

“Ồ, xin hỏi thượng đại phu, là nghi lễ đặc biệt gì vậy?” Công tử Ngang tò mò hỏi.

“Hồi bẩm công tử!” Điền Anh đáp. “Bành tế tửu cả đời cầu học, khởi xưởng học thuật tranh biện, mở ra một trào lưu mới, đã lập được kỳ công cái thế, giúp Tắc Hạ thịnh vượng như hôm nay. Bệ hạ ban chỉ, an táng Bành tiên sinh theo nghi lễ thượng khanh, đồng thời mở một luận đàn học thuật quy mô lớn chưa từng có ở Tắc cung, dùng những kiến giải và học vấn sáng suốt của các học sĩ trong thiên hạ để tiễn đưa Bành tế tửu!”

Điền Anh nói xong, đưa mắt nhìn mọi người, sau đó từ từ quay sang nhìn Tô Tần.

Tô Tần hiểu ý, khẳng khái đáp lời: “Dùng cách này để tiễn đưa Bành tiên sinh, quả là chưa từng có tiền lệ. Bệ hạ thương tiếc hiền tài như vậy, đúng là một vị hiền quân! Mặc dù tại hạ học thức nông cạn, nhưng rất cảm kích ơn giáo hoá của Bành tiên sinh, có thành ý muốn đến tiễn đưa tiên sinh, không biết thượng đại phu có ân chuẩn hay chăng?”

“Cung nghênh, cung nghênh!” Điền Anh vòng tay liên tiếp. “Nghe nói Tô Tử học vấn uyên thâm, lời như thác đổ, nếu có thể quang lâm đến Tắc cung, không những là hân hạnh của Tắc cung, khiến chúng học tử có cơ hội mở rộng tầm mắt, mà anh linh của Bành tiên sinh dưới cửu tuyền cũng được an ủi!”

“Thượng đại phu quá khen!” Tô Tần cũng vòng tay đáp.

Điền Anh vòng tay một lượt với tất cả những người có mặt, rồi quay sang Tô Tần nói: “Chư vị, việc này cứ quyết định như vậy, tại hạ xin cáo từ! Giờ Thân ngày mai hẹn gặp tại Tắc cung!”

Tắc cung nằm ở trong thành Lâm Truy, ngay bên ngoài cổng tây của cung thành, chỉ cách cung thành đúng một bức tường, có con đường rộng nối thông với cung thành. Tề Vương chỉ cần ra khỏi cổng tây, đã có thể đến ngay được Tắc cung. Cổng tây còn được gọi là Tắc Môn, Tắc cung lại nằm bên ngoài Tắc Môn, vì vậy còn gọi là Tắc Hạ.

Tắc cung rộng chừng mấy nghìn mẫu, bắt đầu từ cổng tây, kết thúc ở cổng nam, kéo dài hàng mấy dặm, bị các bờ ruộng dọc ngang, vườn hoa bãi cỏ, đầm sen ao cá... chia cắt thành rất nhiều ô vuông, mỗi một ô vuông lại được xây một khu trạch viện. Trong viện đình đài lầu gác cao thấp trập trùng,

cây cối cỏ hoa đan xen tươi tốt, từ xa nhìn lại, trông chẳng khác nào một hậu hoa viên cực lớn.

Phàm là những sĩ tử đến Tắc Hạ, chỉ cần có tài, sẽ được ban cho chỗ ở, được nuôi miễn phí. Tắc cung chú trọng học vấn, nếu như học vấn của người nào được các sĩ tử thừa nhận, sẽ được tế tửu tiến cử, thông qua quan học cung lệnh để tấu lên Tề cung, sau đó Tề Vương sẽ hạ chiếu phong cho làm Tắc Hạ tiên sinh. Bất kể là ai, chỉ cần được phong làm Tắc Hạ tiên sinh, sẽ được phép dựng một khu nhà trong Tắc cung, nhận bổng lộc ngang với đại phu trong triều, khai tông lập phái, chọn đồ đệ để truyền nghệ.

Trung tâm Tắc cung là một toà trạch viện lớn, nằm hơi chếch về phía bắc, là nơi ở của tế tửu. Phía trước khu trạch viện là một khoảng sân rộng rãi, toàn bộ lát gạch, xung quanh cổ thụ chót vót, dưới bóng cây là bãi cỏ rộng xanh tươi, có thể chứa đến hàng nghìn người. Những luận đàn lớn đều được mở tại đây.

Vào giờ Thân, khi đoàn người của Tô Tần đến nơi, tang lễ cũng vừa bắt đầu, toàn bộ khoảng sân rộng chìm trong im lặng. Đối diện với cổng trạch viện là cỗ quan tài gỗ nam sơn đen bóng của Bành tế tửu, trước quan tài bày một chữ “điện” cỡ lớn, bên trên chữ “điện” là ba chữ “đại tông sư”, tất cả đều là do Tề Vương đích thân ngự bút. Trước quan tài là luận đàn bằng gỗ mới dựng, cao chừng ba thước, trên phủ một lớp thảm đen. Hai bên luận đàn bày khoảng vài chục vòng hoa lớn, hiển nhiên là do quần thần trong triều và Tắc Hạ tiên sinh phúng tặng.

Trên nền gạch được phủ một lớp chiếu, các sĩ tử ở Tắc Hạ đứng cả trên chiếu, thấy đều mặc áo xô. Chúng sĩ tử chia thành một số nhóm, phía trước

mỗi nhóm đều có một người đứng đầu, tất cả đều khí thế hiên ngang, sắc mặt cung kính. Chẳng cần hỏi cũng biết họ là các Tắc Hạ tiên sinh, những người phía sau chính là đệ tử của họ. Đệ tử mới đến chưa kịp bái sư hoặc những người không muốn bái sư thì đứng sang hai bên, tự hợp thành hàng dọc. Giữa sân là một khoảng trống rộng chừng một bước, có thể xếp được hai hàng, rõ ràng là chỗ dành cho đám Tô Tần.

Quả nhiên, họ vừa đến, lập tức đã có người dẫn họ đi vào khoảng trống đó. Tô Tần dẫn đầu, phía sau lần lượt là công tử Ngang, công tử Chương, công tôn Khoái, Lâu Hoãn, sau cùng là những tùy tùng như Trâu Phi Dao, tất cả đều đứng trước chiếu của mình.

Thấy mọi người đều đã đến đông đủ, sau một hồi chiêm, người chủ tang là Điền Anh liền bước lên luận đàn, vòng tay hành lễ trước quan tài và chúng sĩ tử, giọng hơi khàn đi: “Chư vị tiên sinh, chư vị khách quý, chư vị sĩ tử! Vào giờ Tý ba khắc ngày Tân Sửu, nhất đại tông sư, Tắc Hạ tế tửu Bành Mông tiên sinh đã quy tiên. Giờ Thân hôm nay, chúng ta tề tựu tại đây, thương tiếc điệu viếng, tưởng niệm tiên sinh!” Dừng lại một chút, khẽ đặt hắng một tiếng, liếc nhìn khắp lượt đám đông. “Chư vị bằng hữu, tang lễ bắt đầu, hãy cùng khấu bái trước anh linh của Bành tiên sinh!” Rồi quay người lại, quỳ xuống ngay trên đàn, hành đại lễ tế bái trước quan tài.

Gần hai nghìn người có mặt đồng loạt quỳ xuống hành đại lễ tế bái. Đội nhạc quỳ ở hai bên quan tài cũng tấu lên một khúc bi ai.

Một lúc sau, tiếng nhạc tang ngừng bật.

Điền Anh quay người lại, nước mắt rờn rờn, chậm rãi lên tiếng, giọng nói nghẹn ngào: “Chư vị bằng hữu! Bành tiên sinh quy tiên, bệ hạ rất đau

buồn, bãi triều bảy ngày, còn lập linh đường ngay trong cung, ngày đêm canh linh cữu cho tiên sinh. Bành tiên sinh một đời trị học nghiêm cẩn, làm người chính trực, sau khi vào Tắc Hạ, đã cống hiến toàn bộ cuộc đời cho Tắc Hạ, dốc sức vì học thuật, khởi xướng luận đàn Tắc Hạ, khích lệ trăm nhà đua tiếng, khiến học phong Tắc Hạ phồn thịnh, thống lĩnh học vấn trong thiên hạ. Để tưởng nhớ đại công của tiên sinh, kế thừa di nguyện của tiên sinh, bộ hạ đã ban chiếu thư, mở luận đàn trước anh linh của tiên sinh, dùng cuộc tranh biện học thuật để tiến đưa tiên sinh lên đường.” Nói đoạn, đưa tay áo lau nước mắt, lấy chiếu thư ra, đứng thẳng người, đồng đọc tuyên đọc.

Điền Anh đọc xong, tất cả những người có mặt đều đưa tay áo lau nước mắt, ghen ngào xúc động.

Mọi người xúc động được một lúc, Điền Anh giơ tay nói: “Luận đàn bắt đầu, chư vị, mời ngồi!”

Mọi người đang quỳ trên chiếu, lúc này đều rục rịch đổi sang ngồi.

Điền Anh thấy mọi người đều đã yên vị, liền nói tiếp: “Chư vị bằng hữu! Tất cả những luận đàn chính thức của Tắc cung đều do tế tửu chủ trì. Luận đàn hôm nay là để tiến đưa Bành tế tửu, tại hạ học thức nông cạn, không dám vượt phạm, nay phụng chỉ của bộ hạ, đã mời đến người bạn thân của Bành tế tửu lúc sinh thời, một ngọn Thái Sơn lừng lẫy trong học giới, tạm thời đảm nhiệm chức tế tửu, chủ trì buổi luận đàn hôm nay!” Rồi quay người lại, nói lớn. “Xin mời tân tế tửu!”

Lời vừa dứt, phía sau quan tài liền nhô lên một cái đầu trọc. Mọi người vừa đưa mắt nhìn, lập tức nhận ra du sĩ hoạt kê Thuần Vu Khôn, thấy đều kinh ngạc nhìn nhau. Cũng có kẻ ngay từ đầu đã đoán ra là ông ta, lúc này

nhìn thấy cái đầu trọc, không khỏi đặc ý, quay sang phải trái liên tiếp gật đầu.

Thuần Vu Khôn không lên đàn, mà đi thẳng tới trước quan tài, không khấu đầu cũng chẳng vái lạy, chỉ đưa hai tay vỗ nhẹ ba cái lên mảng ván quan tài có viết chữ “điện”, nói lớn: “Lão Mông Tử, đừng ngủ nữa! Mau ngồi dậy, dỏng tai lên mà nghe, tại hạ sẽ vì ông mà chủ trì luận đàn, ông hãy nghe cho thật kỹ! Nếu có người nào đàm luận hay ho, ông hãy vỗ tay; nếu có người nào đàm luận quá dở, ông hãy đánh cho phát rắm; nếu có người nào đàm luận không hay cũng chẳng dở, ông hãy cứ nhắm mắt để người đó nói tiếp.”

Trong một khung cảnh trang nghiêm đến vậy, Thuần Vu Khôn lại đột nhiên lắc lư cái đầu bóng lờng mà nói ra những lời này, khiến tất cả mọi người đều kinh ngạc, muốn cười nhưng lại thấy không ổn; muốn nhin cười nhưng lại không nhin được.

Chốc lát, tình cảnh trở nên trở trêu khó tả.

Thuần Vu Khôn vừa gõ vừa đập, náo loạn một hồi, rồi lại áp tai lên mặt quan tài, lắng nghe một chập, chau mày nói: “Lão Mông Tử này, ngủ say y như người chết vậy! Để xem ta lấy búa đập lão!” Rồi mắt đảo lảo liên tứ phía, nhìn thấy chiếc búa đóng đinh để bên cạnh quan tài, bèn nhổ phì phì vài cái rất dỗi khoa trương vào lòng bàn tay, vớ lấy chiếc búa, gõ liên mấy cái lên nắp quan tài, lại ghé sát tai lắng nghe, một hồi sau bỗng tỏ ra mừng rỡ, quay người lại, lắc lư cái đầu trọc, cười ha hả mà nói. “Giờ thì lão già không ngủ nổi nữa rồi, cuối cùng cũng phải bò dậy!” Rồi ném chiếc búa sang một bên, phúi áo phành phạch mấy cái, bước lên luận đàn.

Cử chỉ của Thuần Vu Khôn cứ như đang biểu diễn một màn hài kịch, mọi người không thể nào bấm bụng nhin thêm được nữa, không biết ai là người

đầu tiên cười thành tiếng, tiếp đó tất cả cùng cười rộ lên, có người còn cười đến nước mắt giàn giụa, phải đưa tay áo lên lau. Ngay cả Điền Anh cũng không nhịn được, mà đổi khóc thành cười. Không khí trong sân chốc lát đã trở nên náo nhiệt.

Tô Tần đột nhiên hiểu ra dụng ý của Thuần Vu Khôn, liền gật đầu khâm phục. Đúng thế, mở một cuộc biện luận quy mô lớn nhường này, bầu không khí lại u ám buồn bã, thì ai có thể lên tiếng? Mọi người đều không lên tiếng, lấy ai để tranh luận? Tề Uy Vương và Điền Anh sắp xếp chu đáo, nhưng lại thiếu sót mất một điều này, và thiếu sót này đã được Thuần Vu Khôn bù đắp một cách vô cùng khéo léo.

Từ lâu đã nghe Thuần Vu Khôn đa trí, hôm nay được thấy, mới biết tin đồn không giả.

Thuần Vu Khôn cười ha hả, bước lên luận đàn, vòng tay hành lễ một vòng với tất cả mọi người, rồi chỉ vào Điền Anh, lại nói: “Lão hủ đang tiêu diêu tự tại ở Hàm Đan, đột nhiên nhận được cấp báo của thượng đại phu, nói là lão Mông Tử có chuyện, hẹn lão hủ cấp tốc đến nơi. Lão hủ còn tưởng là có chuyện tốt đẹp gì, nên đã tức tốc đánh xe đến, quăng đường vốn phải đi ba tháng, nay chỉ hai mươi ngày đã tới rồi...”

Từ Hàm Đan đến Lâm Truy, xe tứ mã chạy hai mươi ngày đã là chậm như sên bò, nhưng Thuần Vu Khôn lại dự tính phải đi mất ba tháng, sắc mặt lại vô cùng nghiêm túc, khiến mọi người lại cười ồ cả lên.

Thuần Vu Khôn bị ngắt lời nên đành phải dừng lại, thấy tiếng cười đã dứt mới nói tiếp “Lão hủ đã đến nơi rồi, nhưng lão Mông Tử lại đi ngủ mất. Các vị thử nói xem, lão hủ và ông ấy đã mười năm không gặp, lão hủ khó khăn

lắm mới tới được đây. Thế mà lão Mông Tử này hay thật đấy, cứ thế xuôi tay ngủ quách đi rồi! Lão hủ buồn bã mất mấy hôm, sau đó cũng đã hiểu ra. Cuộc đời người ta, ngủ sớm ngủ muộn, ngủ dài ngủ ngắn, ngủ ngon ngủ lười, tất cả đều là ngủ. Lão Mông Tử có lẽ chơi đùa đã mệt, nên mới đi ngủ trước, vốn cũng không nên trách móc. Nghĩ như vậy, nên trong lòng ta cũng không buồn nữa. Có điều, ít nhiều vẫn cảm thấy lão Mông Tử làm như vậy là chưa đủ trượng nghĩa. Bạn già đến thăm, cho dù có muốn ngủ thì cũng phải nói trước một tiếng mới đúng chứ!”

Thuần Vu Khôn nói mấy câu này, vừa ý tình tha thiết, lại thông suốt thoát tục, đã thực sự thể hiện được công lực của ông ta. Tất cả những người có mặt không ai không kính phục, ngay cả công tử Ngang cũng hai mắt nhìn Thuần Vu Khôn không chớp, liên tục gật đầu.

Thuần Vu Khôn thấy mọi người đều đã im lặng, tất cả mọi ánh mắt đều đang hướng về mình, thì lại lắc lư cái đầu trọc mấy cái mà nói: “Bệ hạ thương tiếc lão Mông Tử, rất muốn giữ lại, nên chợt nảy ra ý lạ, mở luận đàn này, lại muốn lão hủ đứng ra chủ trì. Lão hủ vốn lắm điều, tính khí lại tùy tiện, vốn muốn tìm lời từ chối, nhưng lại nhớ đến lão Mông Tử, đành phải đồng ý. Lão hủ trước nay chưa từng chủ trì bất cứ luận đàn nào, song lão hủ nghĩ rằng, nhìn tên suy ra nghĩa, luận đàn quý ở chữ ‘luận’, chữ ‘luận’ lại quý ở tranh cãi. Lão Mông Tử không nói là tranh cãi, mà nói là đùa tiếng hát. ‘Hót’ vốn là chỉ tiếng chim kêu, chữ này dùng rất khéo léo. Nhiều chim cùng cất tiếng hót, gọi là đua tiếng. Chỉ riêng một chữ ‘hót’ này thôi, ta đã phục lão Mông Tử lắm rồi! Các vị khách quý, các vị bạn chim, trong thời khắc này, mọi người đều tề tựu tại đây, cùng đua tiếng trước mặt lão Mông Tử, lão hủ

chẳng có thỉnh cầu gì khác, chỉ mong chư vị hãy vươn thẳng cần cổ, mở to cuống họng, dốc hết tâm can, hét ra bằng hết những gì muốn hét. Hét tốt, hét hay, hét mà khiến người ta khâm phục, thì người đó sẽ là trống. Ngược lại, hét chưa đủ vang, chưa đủ hay, chưa khiến người khác khâm phục, thì người đó chính là mái...

Chữ “mái” vừa nói dứt, tất cả mọi người lại phá lên cười, vỗ tay nhiệt liệt.

Thuần Vu Khôn giơ tay ra hiệu cho mọi người im lặng để nghe ông ta nói tiếp: “Tại hạ lại nghĩ, nếu đã là đua tiếng, thì phải có một chủ đề, nếu không nhà phía đông nói lừa, nhà phía tây nói ngựa, không thể thống nhất được. Cuộc tranh biện ngày hôm nay nhằm đưa tiễn lão Mông Tử. Lão Mông Tử một đời, cả đạo học và đạo làm người đều nghĩ cho thiên hạ. Hôm nay, lão hủ đã được chủ trì, vậy cũng xin độc đoán một lần, định ra một chủ đề cho buổi tranh luận hôm nay, đó là thiên hạ trị, loạn!”

Đám đông rộ lên tiếng vỗ tay vang dội.

“Thiên hạ từ cổ chí kim, không trị ắt loạn. Tuy nhiên...” Thuần Vu Khôn lắc lư cái đầu trọc, rồi lập tức đổi giọng, “sở thích của lão hủ, không nằm ở thiên hạ trị loạn, mà chỉ muốn thoả chí tiêu dao. Hôm nay khiên cưỡng bàn về trị loạn, quả là khó khăn cho lão hủ. May mà ông trời không tuyệt đường người, lão hủ đang lúc rối trí, đột nhiên nhìn thấy một người. Người này cũng luôn lo lắng cho thiên hạ, có ít nhiều giống với lão Mông Tử. Khác là ở chỗ, người này không những hô hào ồn ã, mà còn dốc sức thực hành, điều này đã vượt xa lão Mông Tử. Lão hủ cảm thấy rất hào hứng, nên thành tâm nhường bước người hiền, long trọng tiến cử người này đăng đàn chủ trì buổi luận!

Chư vị có bản lĩnh gì, cứ việc dốc hết ra để tranh luận một trường sống mái với người này! Đợi đến khi đã xác định sống mái, lão hủ thân là tế tửu, sẽ phải mời rượu một lượt. Tuy nhiên, lão hủ chỉ mời trống chứ không mời mái. Rượu là thứ rượu trăm năm, hương thơm lan xa mười dặm, do lão hủ đặc biệt mang từ Hàm Đan tới!”

Thuần Vu Khôn cười cợt pha trò, lời lẽ quanh co khúc triết, mọi người vừa cười sảng khoái, vừa đưa mắt liếc khắp xung quanh, không biết người ông ta tiến cử là cao nhân phương nào.

Thuần Vu Khônặng hắng một tiếng, bước xuống khỏi luận đàn, đi thẳng vào trong đám đông, dừng lại trước mặt Tô Tần, vòng tay cúi người vái chào một vái thật sâu: “Lão hủ Thuần Vu Khôn xin chào sứ thần bốn nước Tô Tần tiên sinh!”

Tất cả mọi người đều giật mình kinh ngạc, tất cả mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Tô Tần.

Do hôm nay tất cả cùng mặc áo tang, đám Tô Tần lại toàn người lạ, nên mọi người đều không nhận ra người này là ai, chỉ có thể nhìn vào việc họ đến sau cùng, lại được xếp vào khoảng trống chính giữa sân mà đoán rằng, người đó hẳn có thân phận hiển hách. Nhưng thực không thể ngờ được họ lại là sứ thần hợp tung của bốn nước, và người dẫn đầu chính là Tô Tần danh tiếng lẫy lừng.

Tô Tần đã sớm đoán được Thuần Vu Khôn sẽ ra chiêu này, liền đứng dậy khom lưng đáp lễ: “Vãn sinh xin chào Thuần Vu tiên bối!”

Thuần Vu Khôn vòng tay nói: “Lão hủ đường đột, mời Tô Tử hãy đăng đài chỉ giáo!”

Tô Tần vòng tay đáp lễ: “Được tiền bối hậu ái, vẫn sinh cung kính chẳng bằng tuân lệnh!”

Thuần Vu Khôn cười vang, dắt lấy tay Tô Tần: “Tô Tử, mời!”

Tô Tần cũng không từ chối, lập tức cùng Thuần Vu Khôn bước lên đàn.

Đám đông lại vỗ tay như sấm dậy.

Sau khi tiếng vỗ tay đã dứt, Thuần Vu Khôn chỉ lên đài, cười nói: “Đài này chỉ có thể đứng được một người. Tô Tử lên, lão hủ đành phải xuống vậy!”

Không đợi Tô Tần kịp lên tiếng, Thuần Vu Khôn lập tức quay người bước sang bên cạnh, dắt tay Điền Anh đi tới trước đám sĩ tử, ngồi xuống chỗ ngồi đã được bày sẵn.

Tô Tần thấy họ đã yên vị, mới quay người sang, lạy liền ba lạy trước quan tài, lại đứng dậy vái một vái về phía chúng sĩ tử, nói lớn: “Sĩ tử Lạc Dương Tô Tần xin chào chư vị tiên sinh, chư vị học tử!” Dừng lại một lát, khẽ hắng giọng. “Từ lâu tại hạ đã mong được đến đây để nghe Bành tiên sinh giáo hối. Lần này đến, tại hạ vốn dĩ định tìm tới thụ giáo, song tiên sinh lại đi trước một bước cười hạc về trời, thực khiến tại hạ vô cùng tiếc nuối. Tại hạ lần này tới đây, chỉ một lòng muốn đưa tiễn tiên sinh, nhưng lại được Thuần Vu tiên bối hậu ái, muốn tại hạ đăng đàn chủ luận. Chư vị sĩ tử có mặt tại đây đều là bậc đại gia, Thuần Vu tiên bối, lại càng là Thái Sơn Bắc Đẩu trong học giới. Tại hạ tài sơ học mọn, vốn chẳng dám khoe khoang, nhưng trước anh linh của Bành tiên sinh, tại hạ cũng không dám chối từ. Tại hạ tiến thoái lưỡng nan, nên đành phải miễn cưỡng gánh lấy trách nhiệm nặng nề, múa rìu

qua mắt thợ, khoe xấu tại đây!”

Lời của Tô Tần, khiêm nhường đúng mực. Tất cả mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Tô Tần.

Tô Tần đột ngột đổi giọng: “Chư vị tiên sinh, như lời Thuần Vu tiên bối đã nói, hơn một năm nay tại hạ lao tâm khổ tứ vì đại nghiệp hợp tung, khiến thiên hạ ồn ào chấn động, cũng dấy lên nhiều tranh cãi. Hôm nay đã là luận bàn về thiên hạ trị loạn, tại hạ rất muốn nhân cơ hội hiếm có này để thổ lộ vài câu, một là để tỏ rõ nỗi lòng, thỉnh giáo tất cả chư vị đại gia có mặt tại đây; hai là muốn bày tỏ trước anh linh của Bành tiên sinh, mong tiên sinh phù hộ!”

Khấp sân lặng phắc như tờ.

“Chư vị tiên sinh!” Tô Tần đưa mắt nhìn khắp lượt đám đông, cao giọng tiếp lời. “Hợp tung thiên hạ không phải là hứng thú nhất thời của tại hạ, mà là do đại thế tạo thành. Chư vị hẳn sẽ hỏi, đại thế của thiên hạ sẽ về đâu? Tại hạ chỉ có một đáp án, đó là thiên hạ đại đồng. Vậy thiên hạ làm thế nào mới có thể đại đồng? Tại hạ cho rằng, chỉ có hai con đường, một là thiên hạ quy về một mối, đại đạo nhất thống; hai là liệt quốc cùng yên trị, tìm kiếm điểm chung, gác lại bất đồng, chung sống hoà thuận. Nếu muốn thiên hạ quy về một mối, chỉ có kẻ mạnh giao tranh, diệt nước tuyệt nhà, thực thi đế chế. Tại hạ năm trước đến Tần, cũng chủ trương thuyết này, thiết nghĩ hẳn chư vị đều đã nghe thấy. Nếu muốn liệt quốc cùng yên trị, thiên hạ thái bình, thì chỉ có một con đường duy nhất là hợp tung!”

Tiếp đó, Tô Tần giảng giải chi tiết về hợp tung, rồi kể lại quá trình mình ngộ ra kế sách này thế nào, từ chỗ bản thân bị khốn ở Tần, chuyện lấy dùi đâm dùi, rồi tiếng đàn thức tỉnh của cầm sư, lời lẽ lúc sôi nổi lúc thiết tha,

tràn đầy cảm xúc. Đám sĩ tử Tắc Hạ thường ngày chẳng phải lo lắng chuyện cơm ăn áo mặc, phần nhiều chỉ biết ngồi không luận đạo, chưa từng nếm trải những cảnh ngộ đắng cay nhường ấy, vì vậy ai nấy đều nghe mà thắt ruột, xuýt xoa không ngớt.

Tô Tần một mình sang sảng suốt một canh giờ, rồi mới thu lời, ôm quyền mà nói: “Tại hạ nói bừa mấy câu, làm trò cười cho chư vị đại gia ở đây! Trong số chư vị, bất kể là ai, nếu không ngại hỏi han kẻ dưới, muốn cùng Tô Tần bàn luận về thiên hạ tung thân, vương bá trị loạn, Tô Tần rất mong được thỉnh giáo!”

Nói đoạn, Tô Tần khẽ mỉm cười, ánh mắt tiếp tục lướt khắp đám đông.

Ở Tắc Hạ, thông thường những buổi tranh luận quy mô long trọng như thế này chính là cơ hội để các tông phái chứng tỏ thực lực, vì vậy, tất cả các tông phái đều đã chuẩn bị chu đáo, sẵn sàng hiển lộ thân thủ trên luận đàn, nhằm thu hút thêm nhiều đệ tử. Thật không ngờ từ trên trời lại rơi xuống một Thuần Vu Khôn và một Tô Tần, gần như đã chiếm trọn phong quang.

Tuy nhiên, lúc này được hỏi đến, đám đông lại không hề ồn ào sôi nổi như thường lệ. Đó là vì mặc dù có hơn nghìn người có mặt, nhưng phần lớn đều là đệ tử các phái. Tiên sinh không lên tiếng, đệ tử không dám ra mặt. Trong khi mười mấy vị tiên sinh đứng ở hàng đầu cũng không dám khinh suất khiêu chiến, bởi luận đàn lần này quá ư trọng đại, chẳng may bại trận, thì những ngày còn lại ở Tắc Hạ sẽ không dễ sống. Hơn nữa, Tô Tần hoạt ngôn, biện luận hùng hồn, danh tiếng đã lẫy lừng liệt quốc, lúc này lại kiêm nhiệm chức đặc sứ bốn nước, khí thế tựa cầu vồng. Thuần Vu Khôn đi khắp thiên hạ, trí tuệ hơn người, lúc này lại mới được nhiệm chức tế tửu, khoa môi múa

mép trước mặt một vị tiên bối đại sư như vậy, ngôn từ lại càng phải cân nhắc.

Tô Tần thấy mọi người vẫn im lặng, chưa ai dám lên tiếng, liền vòng tay cười nói: “Chư vị tiên sinh, Tô Tần xin cung kính đợi!”

Lời vừa dứt, quả nhiên có một người đứng dậy, bước lên mấy bước, dừng lại trước đài, vòng tay nói: “Đã luận về thiên hạ, tại hạ Trâu Diễn người Tề xin được hỏi Tô Tử về thiên hạ!”

Tô Tần vòng tay đáp lễ: “Trâu Tử xin mời hỏi!”

“Không biết thiên hạ là gì, sao có thể nói về thiên hạ trị loạn? Tại hạ xin hỏi Tô Tử, thiên hạ là gì?” Trâu Diễn hỏi xong, nhìn thẳng vào Tô Tần với ánh mắt khiêu khích.

Trâu Diễn tuổi chưa đầy ba mươi, tinh thông Dịch học, mấy năm nay dốc sức nghiên cứu tứ cực bát hoang, âm dương ngũ hành, có thành tựu lớn, trong biện luận thường ngôn từ sắc bén, mệnh mệnh như trời biển, ở Tắc Hạ được mệnh danh là “Đàm Thiên Diễn”. Trâu Diễn vừa đến chưa lâu, vì có tài học nên được Bành Mông yêu mến, năm trước đã được phá lệ phong làm Tắc Hạ tiên sinh, có điều chỉ thích đàm luận về những điều kỳ quặc, nên có mỗi ba đệ tử. Thấy gặp thời cơ tốt, Trâu Diễn không muốn để vuột mất, vì vậy đã nhanh chóng lên tiếng đầu tiên.

Tô Tần vòng tay đáp: “Thiên hạ, nhìn tên biết nghĩa, tức ở trên đất, ở dưới trời. Tại hạ cho rằng, tất cả những thứ được bầu trời che phủ, được mặt đất nâng đỡ, được lục hợp bao bọc, được âm dương hoá thành, được mưa móc thấm nhuần, được đạo đức nâng đỡ, đều được gọi là thiên hạ!”

“Tô Tử nói tuy đúng, nhưng quá ư đại khái. Điều mà tại hạ muốn hỏi, là

trời đất lục hợp to lớn cỡ nào?”

Tô Tần vòng tay nói: “Từ lâu tại hạ đã nghe nói Trâu Tử có thuyết đại cửu châu, nhưng chưa được tường tận, hôm nay xin được thỉnh giáo!”

“Tô Tử khiêm nhường rồi!” Trâu Diễn ngoài miệng tuy nói vậy, nhưng trong lòng không khỏi đắc ý, vòng tay nói tiếp. Tại hạ cho rằng, trời giống như mái vòm, đất có bốn cực. Chín châu như viết trong thiên ‘Vũ cống’⁽¹⁾ vẫn chưa phải toàn bộ thiên hạ, mà chỉ là một châu trong thiên hạ, có thể gọi là Xích Huyện thần châu. Phía dưới vòm trời, bên trong bốn cực, Xích Huyện thần châu chỉ là một phần chín, ngoài ra còn có tám châu khác không được ghi trong ‘Vũ cống’, vì vậy mà người đời không biết tới.”

Tô Tần mỉm cười, gật đầu hỏi tiếp: “Xin hỏi Trâu Tử, dưới trời phải có đất, trên đất phải có trời, điều này có đúng không?”

“Đương nhiên!”

“Xin hỏi Trâu Tử,” Tô Tần nắm được một điểm, tiếp tục dẫn tới, “trời là mái vòm, vậy phải có hình tròn, đất có bốn cực, vậy phải là hình vuông. Nếu nói như Trâu Tử, vậy thì tại bốn góc của đất sẽ không có trời. Trên đất không có trời, vậy có còn được gọi là đất không?”

Mọi người đều bật cười.

“Ờ...” Trâu Tử không biết nói gì, sắc mặt lúng túng, liên tiếp ôm quyền. “Tô Tử cao kiến, tại hạ thụ giáo rồi!” Nói xong liền quay người lùi lại, trở về ngồi vào chỗ, nhắm mắt suy tư.

Đàm Thiên Diễn trước nay tranh biện luôn khiến kẻ khác phải cứng họng, nhưng hôm nay lại bị bại ngay hiệp đầu, khiến mọi học tử Tắc Hạ thấy đều

chấn động. Một lúc sau, lại có một sĩ tử trung niên từ trong đám đông đứng dậy, mọi người đều quay sang nhìn, thì ra là Tắc Hạ tiên sinh Thận Đáo. Thận Đáo học đạo Hoàng Lão, là người thuần hậu, học phong nghiêm cẩn, có nhiều trước tác, tiếng tăm có thể sánh ngang với Bành Mông, đệ tử hơn hai trăm người. Trong sân hiện giờ, đội ngũ xếp hàng sau ông ta là dài nhất.

Thận Đáo bước tới trước đài, vòng tay nói: “Thận Đáo người Triệu xin thỉnh giáo Tô Tử!”

Tô Tần vòng tay đáp lễ: “Thận Tử, xin mời nói!”

“Tô Tử muốn cầu cái đạo thiên hạ đại đồng không cần tới binh đao huyết chiến, tại hạ kính phục. Tuy nhiên, tại hạ muốn biết, giả sử Tô Tử hợp tung thành công, thì thiên hạ sẽ cùng trị như thế nào? Liệt quốc sẽ cùng chung sống ra sao?”

“Điều Thận Tử vừa hỏi, cũng chính là thứ mà tại hạ đang mong cầu trong tương lai. Cái đạo cùng trị, cùng chung sống, từ thời tiên vương đã có. Thời Tam Hoàng Ngũ Đế, đại đạo quán thông, đức hoá thiên hạ, vô vi mà trị, chư hầu trong thiên hạ đông đến hàng vạn, cùng chung sống, cùng tồn tại, không hề tranh chấp. Từ Hạ đến Thương, từ Thương đến Chu, đạo đức suy vi, thiên tử dùng lễ nhạc để trị thế, chư hầu đều tuân theo quy củ, cùng chung sống hoà mục. Bắt đầu từ thời Xuân Thu, lễ băng nhạc hoại, thiên hạ bắt đầu bất trị. Phong khí thế gian ngày một sa sút, nếu muốn khiến cho thiên hạ đại đồng, thì phải bắt đầu từ trị phong. Vì vậy, đại nghiệp hợp tung của tại hạ có thể chia làm ba bước. Bước thứ nhất, hợp tung liệt quốc Sơn Đông, biến can qua thành ngọc lụa, cùng chế bạo Tần. Bước thứ hai, hoà giải với Tần, khiến toàn thiên hạ tung thân, chư hầu cùng ngồi một chiếu, tìm ra điểm chung, gác

lại bất đồng, giáo hoá dân chúng, khôi phục lễ nhạc. Bước thứ ba, nêu thiện diệt ác, loại trừ tư dục, phục hưng đạo đức, khiến thiên hạ quy về đại đồng.”

Nghe Tô Tần mô tả về viễn cảnh tương lai của hợp tung, mọi người vừa kinh ngạc vừa hoài nghi, thấy đều đưa mắt nhìn nhau, cứ ngỡ mình đang nghe giảng sách trời. Thận Đáo khẽ vòng tay, nói tiếp: “Tráng chí khổ tâm của Tô Tử, cho dù có thành công hay không, tại hạ cũng vô cùng kính phục! Theo lời Tô Tử, nếu như thiên hạ đã đi đến đại đồng, vậy có còn thiên tử không?”

“Có!”

“Thiên tử với dân, bên nào quý hơn?”

“Đều quý, cũng đều không quý. Thiên hạ vì thiên hạ mà lập thiên tử, không phải vì thiên tử mà lập thiên tử. Cho nên dân lập nên thiên tử mà coi thiên tử là quý, không vì làm lợi cho một mình thiên tử, mà là làm lợi cho thiên hạ!”

“Thiên tử làm thế nào để trị được chư hầu? Chư hầu lại làm thế nào để trị được dân?”

“Dùng đạo để trị! Thiên đạo quán thông, thánh nhân vô sự. Thánh nhân đã vô sự thì thiên tử còn có chuyện gì? Thiên tử vô sự, chư hầu cũng vô sự, dân cũng vô sự, cho nên trong thời thánh đạo, vô vi mà trị.”

“Lấy đạo trị thiên hạ, có thể nói rõ hơn chăng?”

“Đạo có các đức, đức lại có các thuật. Trong thời tam vương ngũ đế, thánh quân thi hành tám thuật nhân, nghĩa, lễ, nhạc, danh, pháp, hình, thưởng. Nhân dùng để nuôi dân, nghĩa để dẫn dắt dân, lễ để giáo hoá dân, nhạc để hài

hoà dân, danh để sửa chính dân, pháp để chỉnh tề dân, hình để uy phục dân, thưởng để khuyến khích dân, thiên hạ vì vậy mà trị, đại đạo vì vậy mà thông.”

Thận Đáo khâm phục sát đất, vòng tay nói: “Luận bàn của Tô Tử vô cùng chí lý, tại hạ bội phục!” Rồi quay bước trở về, ngồi vào chỗ cũ.

Người tiếp theo đứng lên là Điền Biên. Điền Biên là môn sinh đặc ý của Bành Mông, cũng là Tắc Hạ tiên sinh, rất giỏi biện luận, nên còn được tôn xưng là “Biên miệng trời”, đệ tử đông đảo, địa vị ở Tắc Hạ có thể sánh ngang với Thận Đáo.

Thận Đáo vừa lui xuống, Điền Biên liền tiến lên, vòng tay hỏi: “Tô Tử đã luận về tám thuật đạo, đức, Điền Biên người Tề xin được hỏi. Tám thuật đạo, đức, mặc dù có lợi, nhưng cũng có hại. Nhân, có thể thi hành bác ái, nhưng cũng có thể sinh lòng thiên lệch. Nghĩa, có thể thận trọng ngôn hành, nhưng cũng có thể sinh ra giả tạo. Lễ, có thể gây dựng cung kính, nhưng cũng có thể sinh ra biếng nhác. Nhạc, có thể hài hoà tình chí, nhưng cũng có thể sinh ra dâm dật. Danh, có thể làm chính tôn ti, nhưng cũng có thể sinh ra kiêu ngạo. Pháp, có thể chỉnh tề sự khác biệt, nhưng cũng có thể sinh ra gian trá. Hình, có thể uy phục kẻ không theo, nhưng cũng có thể sinh ra bạo ngược. Thưởng, có thể khích lệ kẻ trung lương, nhưng cũng có thể sinh tranh chấp ngầm ngấm.”

“Đúng vậy!” Tô Tần đáp lễ, rồi đồng dục nói. “Hạ Khải, Thương Thang dùng tám thuật mà thiên hạ yên trị; Hạ Kiệt, Thương Trụ dùng tám thuật mà thiên hạ diệt vong, nguyên nhân là ở đâu? Nằm ở đạo thống! Thuật được đạo sử dụng, cũng bị đạo chế ngự. Thiên hạ có đạo, thuật được khéo dùng, có thể

khiến thiên hạ trị. Thiên hạ thất đạo, thuật bị lạm dụng, có thể khiến thiên hạ loạn.”

Diên Biên gật đầu: “Tô Tử đã đề xướng đại đạo, lại lấy thiên tử để chế ngự dân, lấy pháp để chinh tề dân, xin hỏi Tô Tử, đạo và pháp cái nào nặng hơn?”

“Đạo được thi hành trên đời, thì kẻ bần tiện không oán, kẻ phú quý không kiêu, kẻ yếu ớt không sợ, kẻ trí dũng không ức hiếp, người dân vui vẻ thuần phục. Pháp được thi hành trên đời, thì kẻ bần tiện không dám oán, kẻ phú quý không dám kiêu, kẻ yếu ớt không phải sợ hãi, kẻ trí dũng không dám ức hiếp, người dân vì sợ mà phục. Từ đó tại hạ cho rằng, pháp không bằng đạo!”

Diên Biên lại gật đầu, hỏi tiếp: “Thời Xuân Thu, nhân nghĩa chưa hoàn toàn phế, lễ nhạc chưa hoàn toàn loạn, nhưng Khổng Khâu đã không thể nhẫn nhịn, phải chu du liệt quốc, đề xướng đạo đức, thi hành nhân nghĩa, kết quả là đi đến đâu cũng cùng đường tuyệt lộ, thất thế như chó nhà tang. Nay Tô Tử lại đề xướng đại đạo, há chẳng phải đi theo vết xe đổ của Khổng Khâu?”

Tô Tần khẽ thở dài một tiếng, chậm rãi đáp lời: “Khổng Khâu cùng đường, đó không phải là lỗi của đạo đức, nhân nghĩa, mà là phương pháp thực hiện chưa thoả đáng. Đạo đức nhân nghĩa phải được thi hành trong thời thái bình, không thể thi hành trong thời loạn lạc. Thứ thi hành trong thời loạn, duy chỉ có thế và lực. Hôm nay tại hạ khởi xướng hợp tung, mục đích là để cân bằng, dẫn dắt các thế lực trong thiên hạ, khiến thiên hạ chấm dứt tranh chấp, sau đó mới lấy các thuật lễ, nhạc, danh, pháp, hình, thưởng, để khiến thiên hạ cùng trị, sau đó tiếp tục quy về nhân nghĩa, đạo đức để tái lập nền thái bình thánh thế. Việc có thứ tự, sự có chậm gấp, nhiệm vụ cấp bách hiện

giờ không phải là khởi xướng đạo đức, mà là cân bằng thế lực của thiên hạ, giảm bớt chiến loạn, khiến thiên hạ không còn dám phân tranh.”

Điền Biên kính phục, ôm quyền vái xong, quay về chỗ.

Người ngồi bên cạnh Điền Biên là Doãn Văn Tử lại đứng dậy, vòng tay nói: “Doãn Văn Tử người Tề xin được thỉnh giáo Tô Tử! Tô Tử đã dùng đạo để chế ngự thiên hạ, vậy tại hạ xin được luận đạo cùng Tô Tử. Dựa theo thiên đạo, vật tròn thì lăn, nó lăn không phải là vì biết lăn, mà là không thể không lăn. Vật vuông thì dừng, nó dừng không phải là vì biết dừng, mà là không thể không dừng. Thế đạo ngày càng đi xuống, nó đi xuống không phải là vì biết đi xuống, mà là không thể không đi xuống. Người ta giữ lòng tư dục, giữ lòng này không phải là vì biết giữ, mà là không thể không giữ. Từ thời Xuân Thu về sau, lòng người không còn thuần phác, tư dục bành trướng, đạo đức suy vi, tất cả đều là sự vận động của thiên đạo. Tô Tử hợp tung để cầu đại đồng, mà đại đồng lại phải trừ bỏ tư dục. Tô Tử lấy sức mạnh để miễn cưỡng khắc chế tư dục, há chẳng phải đi ngược với sự vận hành của đạo hay sao?”

Tô Tần vòng tay đáp lễ, khẽ mỉm cười mà nói: “Tại hạ từ lâu đã được nghe đại danh của Doãn tiên sinh, hôm nay được gặp, quả là hân hạnh! Tại hạ cho rằng, lời Doãn tiên sinh có phần sai lệch. Theo tại hạ được biết, trời vận hành mạnh mẽ, đạo sinh ra vạn vật nhưng không kể công. Tiên sư Lão Đam có nói: ‘Vạn vật nhờ vào đạo mà sinh, nhưng không khoe khoang, việc thành công rồi mà không chiếm hữu. Nuôi dưỡng vạn vật mà không làm chủ, thường không có dục, cho nên có thể gọi nó là nhỏ; vạn vật quy về mà không làm chủ, cho nên có thể gọi nó là lớn. Vì cho tới cùng vẫn không tự nhận là lớn nên mới thành được việc lớn.’⁽²⁾ Tại hạ theo đó mà suy, thì thiên đạo

không hề có tư dục, mà có tư dục chính là con người. Hơn nữa, người thượng cổ có thể tuân theo thiên đạo, vậy có sao người hiện nay lại không thể?”

Doãn Văn Tử thán phục, vòng tay vái rồi lui.

Sau đó, lần lượt các vị Tắc Hạ tiên sinh như Tiếp Tử, Quý Chân Tử, Hứa Hành và một số du sĩ tạm thời chưa có môn phái đều tiến lên, hỏi về các điều liên quan đến hợp tung và trị loạn. Tô Tần hỏi đâu đáp đấy, đánh đâu đỡ đấy, ứng đối trôi chảy, khiến tất cả các tiên sinh và sĩ tử có mặt không ai không thán phục.

Thấy không còn ai tiến lên nữa, Thuần Vu Khôn lắc lư cái đầu trọc bóng nhảy như bơi dầu, ung dung bước tới trước luận đàn, vòng tay nói: “Thuần Vu Khôn người Tề xin thỉnh giáo Tô Tử!”

Thấy Thuần Vu Khôn ra mặt, mọi người đều bật cười, không khí bỗng chốc thoải mái hơn hẳn. Đồng thời, tất cả ánh mắt đều đổ dồn lại, vì ai cũng biết đây là màn kịch then chốt nhất.

“Xin mời tiên bối!” Tô Tần vòng tay đáp lễ.

“Tô Tử học vấn cao thâm, khéo giảng đại đạo, lão hủ đây không đủ sức tranh luận. Lão hủ thiên cận, sẽ dùng lời tục vật tục để ra đối, Tô Tử hãy dùng cái đạo trị thế để đáp, có được chăng?”

Nghe thấy lời này, mọi người thấy đều chấn động, vì biết Thuần Vu Khôn sắp nói ẩn ngữ. Ẩn ngữ tức là hỏi cái này đáp cái khác, hơi giống với phép tỷ và hứng trong “Thi”, lại yêu cầu phải hỏi ngay đáp liền. Tương Tề là Trâu Kỵ rất giỏi ẩn ngữ, năm xưa đã dùng tiếng đàn để ẩn dụ việc triều chính, nhờ vậy mà có được chức tướng quốc. Trò ẩn ngữ là trò đấu trí nhanh, rất

khó đối đáp, huống hồ là đối đáp với đại sư ẩn ngữ Thuần Vu Khôn ngay trước mặt đám đông!

Bị dồn đến nước này, Tô Tần cũng đã không còn đường lui, đành phải nghiêm sắc mặt nói: “Vân sinh xin lắng nghe tiên sinh chỉ giáo!”

Thuần Vu Khôn chậm rãi nói: “Con không rời mẹ!”

Tất cả mọi người đều hít ngược một hơi dài, đổ dồn ánh mắt nhìn sang Tô Tần.

Tô Tần khẽ nhắm mắt, suy nghĩ chốc lát, rồi trầm giọng đáp: “Vua không rời dân!”

“Xà trên không thẳng xà dưới nghiêng.”

“Đạo trời không vững đạo người khó.”

“Áo lông cáo trắng, nào dám vá bằng da dê.”

“Thiên hạ đức hoà, đâu thể lẫn vào dân dật.”

“Vạn thú đuổi một hươu, hươu không còn đường sống, thú không được miếng ăn.”

“Trăm chúa tranh một trời, trời không được hoà bình, chúa không được yên ổn.”

Câu cuối cùng, dường như Tô Tần chẳng cần suy nghĩ, buột miệng đáp liền, hơn nữa ý tứ, ngôn từ, mức độ đối xứng công chỉnh, đều đạt đến độ tuyệt diệu hoàn hảo, khiến tất cả học sĩ đều hoan hô vang dậy.

Thuần Vu Khôn mỉm cười, vòng tay vái thật sâu, nói: “Tô Tử quả nhiên là kỳ tài trong thiên hạ, lão hủ bội phục!” Rồi quay sang chúng sĩ tử. “Chư vị

tiên sinh, chư vị sĩ tử, ta đã hỏi xong, mọi người còn có ai muốn hỏi không?”

Mọi người quay mặt nhìn nhau, nhưng không còn thấy ai đứng lên nữa.

Thuần Vu Khôn cười vang mà nói: “Xem ra, buổi đua tiếng hôm nay đã xác định được trống mái rồi!” Quay sang Tô Tần, vòng tay nói. “Tô Tần người Lạc Dương, hãy cùng lão hủ tới bồi tiếp lão Mông Tử uống rượu!”

Phía dưới vang lên tiếng vỗ tay như sấm động.

Giờ Thìn hôm sau, đưa tang Bành Mông, mai táng tại núi Tắc Sơn cách đó hơn mười dặm. Hơn ngàn sĩ tử và các quan viên trong cung, cộng thêm vô số dân chúng thành Lâm Truy đều kéo đến tham gia, khiến đội ngũ đưa tang kéo dài dằng dặc, từ Tắc cung đến tận Tắc Sơn, trông còn hoành tráng hơn cả tang lễ trong cung thất.

Mai táng Bành Mông xong xuôi, Điền Anh và Thuần Vu Khôn gác mọi việc sang một bên, nhanh chóng trở về cung, vừa may gặp thái tử cũng đang ở đó.

Điền Anh bậm tấu lại căn kể về cuộc tranh luận và tang lễ Bành Mông, Tề Uy Vương hai mắt khép hờ, chăm chú lắng nghe, suy nghĩ một lúc, sau đó quay sang hỏi Thuần Vu Khôn: “Lão phu tử, theo huệ nhãn của ông, tài của Tô Tử thế nào?”

Thuần Vu Khôn lắc lư cái đầu trọc, chậm rãi nói: “Về Tài của Tô Tử, thảo dân không dám đoán bừa. Tuy nhiên, thảo dân có một so sánh, không biết bệ hạ có muốn nghe hay không?”

“Ồ, so sánh thế nào?”

“Năm xưa Trâu Tử dùng tiếng đàn để ẩn dụ về triều chính, được bề hạ trọng dụng, phong làm tướng quốc. Thảo dân sớm đã biết rõ Trâu Tử hay đàn, song chưa yên tâm về tài chính sự của ông ta, vì vậy đã đến tận nơi, dùng ẩn ngữ để hỏi về việc triều chính.”

Uy Vương cảm thấy hào hứng, nhướm người về trước hỏi: “Việc này thật mới mẻ, quả nhân chưa từng nghe lão phu tử nhắc tới bao giờ.”

Thuần Vu Khôn cười nói: “Chút tài vật vãn, khoe khoang miệng lưỡi, không đáng để nhắc tới!”

“Nói mau, phu tử hỏi ông ta thế nào?”

“Thảo dân hỏi ông ta: ‘Con không rời mẹ’.”

“Con không rời mẹ?” Uy Vương khẽ nhắc lại, chau mày suy nghĩ, một lúc sau mới ngẩng đầu lên hỏi. “Trâu ái khanh đối đáp ra sao?”

“Dân không rời vua!”

Uy Vương vỗ đùi đánh đét: “Đối hay lắm! Còn hỏi gì nữa?”

“Thảo dân lại hỏi: ‘Xà trên không thẳng xà dưới nghiêng’, Trâu Tử bèn đối: ‘Chúa thượng bất minh thiên hạ tối’. Thảo dân hỏi tiếp, ‘Áo lông cáo trắng, nào dám vá bằng da dê, Trâu Tử bèn đối: ‘Bề tôi trị nước, há lại lẫn phường vô dụng’.”

“Hay! Hay lắm!” Uy Vương tấm tắc luôn miệng. “Chỉ có thể thôi ư?”

“Vế ra cuối cùng của thảo dân là: ‘Vạn thú đuổi một hươu, hươu không còn đường sống, thú không được miếng ăn.’

“Trâu Tử đối thế nào?” Uy Vương sốt sắng hỏi.

“Trăm quan trị một góc, dân không được yên thân, quan không được nuôi dưỡng.”

Uy Vương vỗ mạnh tay xuống mặt bàn: “Trâu Tử hay lắm, đối hay lắm!”

“Đúng vậy!” Thuần Vu Khôn gật đầu nói. “Nghe lời đối đáp của Trâu Tử, thảo dân vui vẻ thần phục, biết rằng ông ta không chỉ giỏi đàn, mà còn giỏi chính sự, bệ hạ dùng ông ta là đã dùng đúng người rồi!”

“Đúng vậy!” Uy Vương bất giác than thở. “Không có Trâu Tử, sẽ không có nước Tề bình trị như hôm nay!” Dùng lại một lát, bỗng hỏi. “Vừa nãy phu tử nói có một so sánh, vậy so sánh đâu?”

“Hôm qua khi biện luận, thảo dân cũng dùng những câu tương tự để hỏi Tô Tử, muốn thử tài của người này...”

“Ôi chao phu tử, hay lắm!” Thuần Vu Khôn chưa nói dứt lời, Uy Vương đã hào hứng cắt ngang. “Trước tiên hãy nói xem ‘con không rời mẹ’, Tô Tử đối thế nào?”

“Vua không rời dân!”

Uy Vương hít vào một hơi dài, ngửa đầu suy nghĩ một hồi lâu rồi mới gật đầu: “Ừm, đối hay lắm! Nước có thể chở thuyền, cũng có thể lật thuyền, thánh quân không thể rời xa dân được! Vậy câu tiếp theo ‘xà trên không thẳng xà dưới nghiêng’, Tô Tử đối thế nào?”

“Đạo trời không vững đạo người khó.”

“Thế còn ‘áo lông cáo trắng nào dám vá bằng da dê’?”

“Thiên hạ đức hoà, đâu thể lẫn vào dâm dật.”

“Còn câu cuối cùng, ‘vạn thú đuổi một hươu, hươu không còn đường sống, thú không được miếng ăn’?”

“Trăm chúa tranh một trời, trời không được hoà bình, chúa không được yên ổn.”

“Trăm chúa tranh một trời, trời không được hoà bình, chúa không được yên ổn.” Uy Vương khẽ lẩm bẩm, nhắm mắt suy ngẫm một hồi, rồi ngẩng đầu hỏi Thuần Vu Khôn. “Câu đối của Tô Tử và Trâu Tử hoàn toàn khác nhau, so sánh hai người, phu tử cho rằng ai giỏi hơn?”

“Thảo dân chỉ đưa ra để so sánh, không dám đoán bừa. Tuy nhiên, qua buổi tranh luận hôm qua, Tô Tử đã được tất cả mọi người tán phục.”

“Phải, Tô Tử xứng đáng được tán phục!” Uy Vương gật gù, đưa mắt nhìn Tích Cương, rồi quay sang nói với Điền Anh. “Ái khanh hãy nói với đặc sứ bốn nước, rằng quả nhân đã có thời gian rảnh, ngày mai xin mời vào cung thỉnh giáo chuyện hợp tung chế Tần.”

Điền Anh vòng tay đáp: “Vi thần lĩnh chỉ!”

Thuần Vu Khôn, Điền Anh cùng cáo lui.

Thấy họ đã đi xa, Uy Vương suy tư một lát, rồi quay sang hỏi Tích Cương: “Cương Nhi, con thử nói xem, ẩn ngữ của lão phu tử, Trâu Tử hay Tô Tử đối hay hơn?”

“Chẳng phải lúc nãy lão phu tử và phụ vương đã định đoạt được rồi ư?” Tích Cương đáp.

“Quả nhân đang hỏi con kia mà!”

“Nhi thần cho rằng, Tô Tử đối cao tay hơn!”

“Tại sao Tô Tử lại đổi cao tay hơn?”

“Trâu Tử chỉ nghĩ cho nước Tề, mới chỉ là nhân tài của đất nước, còn Tô Tử luôn nghĩ cho thiên hạ, đây mới là nhân tài của thiên hạ. Nhi thần cho rằng tài của Tô Tử còn hơn Trâu Tử.”

“Con nói không sai!” Uy Vương chậm rãi nói. “Trong hai người này, nếu như chỉ được lựa chọn một người, thì người nào hữu dụng hơn?”

“Tô Tử!” Tích Cường không chút đắn đo.

“Không! Không! Không!” Uy Vương lắc đầu quây quây. “Là Trâu Tử!”

“Phụ vương, cứ sao lại như vậy?” Tích Cường kinh ngạc, tròn mắt hỏi.

“Nếu như thiên hạ là công, thì còn ai dốc sức vì họ Điền chúng ta nữa? Nếu như thiên hạ không có phân tranh, làm sao có thể phát dương cơ nghiệp tổ tông? Biện luận của Tô Tử quá ư cao viễn, song trong nghị luận ở Tắc cung, lại không thực dụng.”

Tích Cường càng thêm khó hiểu: “Đã không thực dụng, vậy cứ sao phụ vương lại hẹn gặp Tô Tử, gia nhập tung thân?”

“Vì mối nhục Hoàng Trì!” Uy Vương gằn mạnh từng tiếng, như thể rít qua kẽ răng.

Tích Cường đầu óc rối tinh rối mù, đưa ánh mắt ngơ ngác nhìn Uy Vương: “Phụ vương...”

“Cường Nhi!” Uy Vương thay đổi sắc mặt, mỉm cười nói. “Việc này con hãy từ từ lĩnh hội!”

Ba ngày sau, nước Tề mở đại triều. Tề Vương tuyên chiếu, nước Tề gia nhập tung thân, dựa theo thông lệ của bốn nước trước đó, phong Tô Tần làm thượng khanh, kiêm đặc sứ hợp tung của nước Tề, ban tặng một toà phủ trách trong Tắc Hạ, cộng thêm năm trăm lượng vàng, ba mươi nô bộc. Phong thế tử Điền Văn của thượng đại phu Điền Anh làm phó sứ hợp tung, thăng chức đại phu.

Do sự việc quá đổi thành linh, nên đông đảo quần thần đều sững sờ kinh ngạc, đặc biệt là những người phản đối hợp tung như tướng quốc Trâu Ky, thượng tướng quân Điền Ky, nhất thời không thể hoàn hồn, cứ đứng ngơ ngác nhìn nhau trên triều.

Sau một tiếng “bãi triều”, Tề Uy Vương được nội thần dìu đi thẳng ra phía cửa bên. Tô Tần theo quần thần ra khỏi cửa điện, đang định bước xuống thềm đá, đột nhiên nghe có tiếng gọi từ sau lưng vọng lại: “Tô Tử!”

Tô Tần quay người lại nhìn, thấy là Điền Anh, liền vòng tay nói: “Tạ hạ xin chào thượng đại phu!”

Điền Anh đáp lễ, cười nói: “Tô Tử đại nghiệp hoàn thành, tạ hạ có lời chúc mừng!”

“Nói đến chuyện này,” Tô Tần mỉm cười, lại vòng tay, “chẳng phải toàn bộ đều nhờ thượng đại phu tác thành ư? Lúc này tạ hạ vừa nghĩ, nhất định phải tìm cơ hội để đến đa tạ thượng đại phu!”

“Ồ, Tô Tử định đa tạ như thế nào?” Điền Anh cười hỏi.

“Những vật tốt đẹp trên đời, thượng đại phu chẳng thiếu thứ gì, tạ hạ suy nghĩ mãi nhưng vẫn chưa nghĩ ra nên đa tạ thế nào mới phải, thì đột nhiên

nghĩ đến một người, may ra có thể khiến thượng đại phu hứng thú!”

“Một người?” Điền Anh phì cười hỏi. “Hắn không phải là một tuyệt sắc giai nhân đấy chứ?”

“Nghe nói trong phủ thượng đại phu giai nhân chen vai thích cánh, giờ lại tặng thêm mỹ nữ, chẳng phải sẽ càng thêm loạn hay sao?”

“Ồ, nói như vậy, người này hẳn là đàn ông?”

Tô Tần cười lớn: “Không phải đàn bà, chắc chắn phải là đàn ông rồi!”

“Ồ, người đàn ông có thể khiến tại hạ hứng thú...” Điền Anh chau mày suy nghĩ, rồi nhìn Tô Tần, cười lớn mà nói. “Này Tô Tử, đừng vòng vo nữa, là ai?”

Tô Tần liếc nhìn các triều thần đang từ từ băng qua, rồi hạ giọng: “Nếu thượng đại phu có nhã hứng, hãy cùng tại hạ tới một nơi!”

Sau khi ra khỏi cửa cung, Điền Anh bỏ lại xe kiệu của mình, lên xe của Tô Tần. Phu xe ra roi quất ngựa, tiến thẳng đến Tắc Hạ.

Chưa đầy một khắc, hai người đã đến Tắc cung, dừng lại trước cổng phủ của tế tửu Thuần Vu Khôn.

Điền Anh kinh ngạc, ngơ ngác nhìn Tô Tần: “Tô Tử, người đàn ông mà ngài nói, hẳn không phải là lão phu tử đấy chứ?”

Tô Tần phá lên cười lớn mà nói: “Phải hay không phải, cũng xin mời thượng đại phu vào trong đã!”

Tắc cung không giống những nơi khác, để tiện cho sĩ tử ra vào, trao đổi học nghệ, nên tất cả các khu nhà đều không có cổng.

Điền Anh mặt mày ngơ ngác, đi theo Tô Tần bước thẳng vào trong. Thuần Vu Khôn nghe thấy tiếng liền ra đón, cười vang mà nói: “Tô Tử hôm nay đại nghiệp thành tựu, hẳn là đến mời lão hủ uống rượu đây!”

Tô Tần vòng tay đáp: “Đúng vậy!”

“Rượu đâu?” Thuần Vu Khôn sầm soi Tô Tần, hỏi.

“Rượu nào cũng chẳng ngon được bằng rượu của tiên sinh, nên văn sinh không dám mang đến!”

Thuần Vu Khôn lắc đầu cười nói: “Tô Tử lấy rượu của lão hủ để tạ ơn lão hủ, lại còn dặt thêm một người tới uống cùng, rõ ràng là ăn cướp còn gì!”

Ba người đều bật cười, rồi cùng đi vào trong sảnh, chia ngôi chủ khách ngồi xuống.

Điền Anh đảo mắt một vòng, thấy không còn ai khác, liền thấp thỏm nhìn Tô Tần: “Người đâu?”

Tô Tần cười nói: “Không có ở đây!”

“Vậy ở đâu?”

“Ở tận Đại Lương!”

“Ai?”

“Tôn Tần!”

Điền Anh ngây ra như khúc gỗ, một hồi lâu sau mới định thần lại được, hít vào một hơi dài, khẽ giọng hỏi: “Người này chẳng phải bị điên rồi ư?”

Tô Tần khẽ cười, nói: “Có lúc không điên!”

Điền Anh bừng hiểu ra, lập tức đứng bật dậy, hỏi: “Tô Tử, nói đi, làm thế

nào mới có thể khiến Tôn Tần đến Tề?”

“Trộm!”

“Trộm?” Điền Anh lại ngẩn người. “Ai trộm?”

Tôn Tần chậm rãi quay đầu, nhìn sang Thuần Vu Khôn.

Ánh mắt của Điền Anh cũng di chuyển theo, rồi nhìn sững vào cái đầu trọc của Thuần Vu Khôn.

Thuần Vu Khôn thoát tiên không hiểu ý, nhưng lúc này dường như cũng đã phát giác ra, thì kinh hãi kêu lên: “Cái gì? Muốn lão hủ đi làm kẻ trộm? Trộm người?” Rồi cái đầu trọc bóng nhẫy lắc liên hồi như trống bỏi. “Không làm đâu! Không làm đâu! Lão hủ có chết cũng không chịu làm!”

Tôn Tần thở dài sườn sượt: “Than ôi!”

Thuần Vu Khôn ngoảnh sang: “Này, Tôn Tử than văn cái nỗi gì?”

Tôn Tần lại thở dài một tiếng: “Văn sinh cảm thấy đáng tiếc thay cho tiền bỏi!”

“Lão hủ không làm kẻ trộm, Tôn Tử đáng tiếc cái gì?”

Tôn Tần chậm rãi nói: “Người ta sống ở trên đời, đều phải sống cho thoải chí, sống cho phấn khích, sống cho kinh động thế tục! Giữa thanh thiên bạch nhật, trong thành Đại Lương tường lũy thâm nghiêm, ngay dưới con mắt của Ngụy Vương bệ hạ, khéo bày mưu kế, trộm đi một kẻ điên hai chân không thể cử động, hơn nữa, kẻ điên này lại là hậu duệ đích truyền của binh thánh Tôn Vũ Tử thời Xuân Thu, là nhất đại binh gia mà liệt quốc hiện nay không ai sánh kịp. Xin hỏi tiền bỏi, trong thời thế hiện nay, còn có việc gì giàu kịch tính và khoái trá hơn thế nữa chẳng? Còn nữa...” Khẽ mỉm cười, “không biết

sử gia sẽ viết về giai thoại này như thế nào nhỉ?”

Thuần Vu Khôn chau mày suy ngẫm.

“Nếu tiền bối không đồng ý, văn sinh đành phải nhờ vả người khác vậy!”
Tô Tần nói xong, giả như muốn đi.

“Ấy, ấy, ấy!” Thuần Vu Khôn vội ngăn lại, lắc lư cái đầu trục. “Không giấu hai vị, lão hủ cũng đã từng đi trộm người, là trộm ban đêm, trộm đàn bà, nhưng lão hủ không gọi là trộm người, mà chỉ nói là trộm hương. Giờ Tô Tử nhờ lão hủ đi trộm đàn ông ngay giữa thanh thiên bạch nhật, quả là mới mẻ, chắc chắn sẽ rất kích thích lắm đây. Hãy để lão hủ suy nghĩ rồi quyết định cũng chưa muộn!” Nói đoạn, gãi đầu gãi tai, ra chiều nghĩ ngợi khổ sở lắm.

Nhìn bộ dạng hài hước của ông ta, Tô Tần, Điền Anh đều phá lên cười.

Bày mưu mai mối, Thuần Vu trộm người

Ve sầu thoát xác, Bàng Quyên trúng kế

Nửa tháng sau, Tề Uy Vương xuống chiếu phong Thuần Vu Khôn làm sứ thần, mang theo năm mươi xe muối đi sứ nước Ngụy, chúc mừng Tề, Ngụy tung thân. Trâu Phi Dao trà trộn vào đoàn sứ thần, đi theo bảo vệ Thuần Vu Khôn. Tô Tần vẫn ở lại Tắc cung, lúc thì theo Chu Ung Môn học “Thiền”, lúc lại cùng các Tắc Hạ tiên sinh, triều thần nước Tề bàn luận phương pháp thực hiện cái đạo liên bang cùng trị, thiên đạo quán thông trong kế sách hợp tung.

Lúc này đã qua một cái tết, tiết thời trở ấm, hoa xuân nở rộ, người Đại Lương bắt đầu ra ngoài thả diều. Ngụy Huệ Vương nhìn thấy cảnh này, nổi hứng trẻ thơ, bèn sai tỳ nhân làm một con diều hình chim ó cực lớn, sau đó tự tay thả nó bay lên trong ngự hoa viên. Nhìn con diều từ từ lên cao, tâm trạng của Huệ Vương cũng phơi phới như cánh diều, theo làn gió ấm bay cao mãi.

“Bệ hạ!” Tỳ nhân khum tay che mắt, nhìn con diều chấp chới giữa trời. “Đã bé tí thành một chấm đen rồi, cho dù là chim ó thật cũng chưa chắc đã bay cao được như vậy!”

Ngụy Vương bật cười sáng khoái lại thả thêm hai vòng dây nữa, phần chân nói: “Nhìn sức này, nó còn muốn bay cao nữa!”

“Bệ hạ!” Tỳ nhân cười nói. “Đại trị mấy năm, thế lực của Đại Ngụy cũng giống như con chim ó này, đã bay cao đến chín tầng mây!”

“Phải!” Huệ Vương gật đầu. “Nói hay lắm! Chim bay càng cao, sức lao xuống sẽ càng mạnh. Nghe nói Doanh Tứ có nuôi một con hắc điếu, quả nhân rất muốn thử xem, là hắc điếu lợi hại, hay con ó của quả nhân lợi hại!”

“Bệ hạ lại muốn phạt Tần ư?” Tỳ nhân hạ giọng hỏi.

“Còn phải hỏi!” Huệ Vương nói lớn. “Hà Tây bị mất trong tay quả nhân, thì cũng phải do chính tay quả nhân giành lại. Nếu như không thế, trăm năm sau quả nhân còn mặt mũi nào đi gặp liệt tổ liệt tông?”

“Tâm nguyện của bệ hạ sắp được thực hiện rồi!” Tỳ nhân hào hứng tiếp lời. “Hiện giờ nước Tề đã gia nhập tung thân, nếu như Sở cũng gia nhập, liệt quốc Sơn Đông thực sự trở thành một thể, cho dù nước Tần có tường đồng vách sắt, e rằng cũng không thể chống đỡ nổi nửa năm!”

Huệ Vương tiếp lời: “Cho dù liệt quốc không hợp tung, quả nhân cũng vẫn phạt Tần. Quả nhân đã chuyên tâm trị nước mấy năm trời, đến nay kho lương đầy ắp, võ binh phục hưng, hiền thần đầy triều, lại có Bàng tướng quân uy phục liệt quốc, đội quân hổ bôn không ai địch nổi, quả nhân còn sợ ai nữa?” Dừng lại một chốc. “Tuy nhiên, nói gì thì nói, Tô Tử hợp tung, sáu nước tung thân, đúng là đã tốt lại còn tốt hơn, quả là trời đã giúp ta!”

Đúng vào lúc này, nội thần dẫn Chu Uy vội vàng đi tới, khấu đầu trước mặt Huệ Vương: “Khởi tấu bệ hạ, sứ thần nước Yên đến, tặng bệ hạ một con

thiên lý mã, cộng thêm năm mươi con ngựa tốt. Sứ thần nước Triệu đến, tặng bộ hạ một ca kỹ, mười vũ nữ, mười nhạc công. Sứ thần nước Tề đến, tặng bộ hạ năm mươi xe muối, cùng là để chúc mừng tung thân!”

“Ồ!” Huệ Vương cả mừng. “Liệt quốc tung thân, việc tốt đồn dập tìm đến!” Dừng lại một chút, lại hỏi. “Điền Nhân Tề phái người nào đến?”

“Thuần Vu Khôn!”

“Là lão phu tử!” Huệ Vương cười ha hả mà nói. “Chẳng phải ông ta đang ở Hàm Đan hay sao? Đến Lâm Truy từ bao giờ vậy?”

“Tắc cung tế tửu Bành Mông quy tiên, Thuần Vu Khôn đến đưa tiễn, Tề Vương liền phái ông ta đi sứ!”

“Tốt! Tốt lắm!” Huệ Vương lại cười hoan hỷ, rồi quay sang tỳ nhân. “Người có đạo sẽ được nhiều ủng hộ. Sứ thần liệt quốc vào triều, quả nhân không thể chậm trễ, người hãy mau sắp xếp, để quả nhân triệu kiến từng người một!”

“Thần lĩnh chỉ!”

Huệ Vương vốn rất thích Thuần Vu Khôn, dặn dò tỳ nhân sắp xếp gặp ông ta sau cùng để có nhiều thời gian trò chuyện.

Chiều hôm sau, tỳ nhân sắp xếp cho sứ thần nước Yên yết kiến đầu tiên, sau đó là Thuần Vu Khôn. Sứ thần nước Yên thích ngựa, tự ví mình với Bá Nhạc. Huệ Vương biết được thì mừng rỡ, nhân tiện hỏi han sứ Yên về cách nhận biết ngựa hay, hai bên trò chuyện say sưa, đến mức quên cả thời gian. Tỳ nhân bước vào, bẩm báo rằng sứ thần nước Tề Thuần Vu Khôn đã

đến, đang đợi ở ngoài điện. Sứ Yên liền cáo lui, tỳ nhân dẫn Thuần Vu Khôn vào yết kiến.

Thuần Vu Khôn khấu kiến xong, Huệ Vương liền mời ngồi, nhưng đầu óc vẫn quần quanh với chuyện ngựa, nên thần thái có phần lơ đãng.

Thuần Vu Khôn nhìn Huệ Vương chăm chú một hồi, rồi đứng dậy, khấu đầu nói: “Bệ hạ, thảo dân cáo lui!”

“Ồ!” Uy Vương sửng người, rồi gật đầu nói. “Được! Được! Được! Vậy thì hãy đợi đến chiều mai!”

Chiều hôm sau, Thuần Vu Khôn lại đến như đã hẹn. Khi yết kiến, thấy Huệ Vương vẫn có vẻ xao nhãng, liền lập tức khấu đầu nói: “Bệ hạ, thảo dân cáo lui!” Rồi không đợi Huệ Vương lên tiếng, Thuần Vu Khôn đã đứng dậy lui ra.

Huệ Vương kinh ngạc, sững sùng nhìn tỳ nhân.

Tỳ nhân vội đuổi theo, vẻ hối lỗi nói với Thuần Vu Khôn: “Tiên sinh, chiều mai lại đến, được chăng?”

Chiều hôm sau, Thuần Vu Khôn lại đến yết kiến như đã hẹn. Huệ Vương đứng dậy, đích thân dắt ông ngồi xuống.

Thuần Vu Khôn ngồi xuống chiếu, lại đưa mắt nhìn Huệ Vương, thấy tinh thần khí sắc khác hẳn so với hai ngày trước, thì vòng tay nói: “Bệ hạ, thảo dân lại đến quấy rầy!”

Huệ Vương xua tay, cười lớn mà nói: “Tiên sinh, chớ nói vậy, quả nhân có một chuyện rất muốn hỏi tiên sinh!”

“Xin bệ hạ cứ hỏi!”

“Tiên sinh hai lần yết kiến quả nhân, cả hai lần đều chẳng nói một lời, đứng dậy đi luôn, là quả nhân không xứng để trò chuyện, hay vì có nguyên do nào khác?”

“Không phải bệ hạ không xứng để trò chuyện, mà do bệ hạ thần trí lơ đãng, không có ý gặp thảo dân!”

“Ồ?” Huệ Vương kinh ngạc. “Tiên sinh hãy nói xem, quả nhân lơ đãng thế nào?”

“Khởi bẩm bệ hạ!” Thuần Vu Khôn vòng tay nói. “Hôm kia Khôn cầu kiến bệ hạ, bệ hạ ý tại rong ruổi; hôm qua Khôn cầu kiến bệ hạ, bệ hạ ý ở âm nhạc, nên thảo dân đều cáo lui!”

Huệ Vương tròn mắt kinh ngạc, bất giác khen ngợi: “Chà chà, tiên sinh đúng là thần nhân! Không giấu tiên sinh, hôm kia tiên sinh đến, cũng vừa lúc sứ thần nước Yên tặng thiên lý mã, quả nhân yêu ngựa, mặc dù gặp tiên sinh, nhưng lòng lại nghĩ về ngựa. Hôm qua tiên sinh đến, lại gặp lúc sứ thần nước Triệu tặng ca kỹ, quả nhân thưởng thức tiếng hát hay, chưa kịp nghe cho thoả thích, nên dù gặp tiên sinh, nhưng trong tâm vẫn còn lưu luyến!” Rồi quay sang tỳ nhân, cười lớn mấy tiếng. “Nhìn thấy chưa, Thuần Vu Tử hệt như con sâu chui vào trong tim quả nhân, ngay cả quả nhân nghĩ gì, tiên sinh cũng biết rõ!”

Tỳ nhân cũng cười, quay sang Thuần Vu Khôn, tiện miệng hỏi: “Tiên sinh đã là con sâu trong tim của bệ hạ, vậy có thể nói xem hiện bệ hạ đang nghĩ về chuyện gì không?”

Thuần Vu Khôn mỉm cười, gật đầu nói: “Để thảo dân thử xem!” Rồi mặt đối mặt với Huệ Vương, hai mắt nhắm nghiền, để thần vận khí như thật, cứ

như muốn đưa nguyên thần của mình chui vào trong tim Huệ Vương.

Huệ Vương chợt dạ, nơm nớp như đang đối mặt với kẻ địch lớn, toàn thần tập trung nhìn chăm chăm vào Thuần Vu Khôn. Qua ba hơi thở, Thuần Vu Khôn thở ra một hơi dài, rồi mở mắt ra.

Huệ Vương vừa căng thẳng, vừa hiếu kỳ, hai mắt cứ nhìn chăm chăm vào Thuần Vu Khôn, rồi hỏi thăm dò: “Tiên sinh, quả nhân đang nghĩ gì?”

Thuần Vu Khôn lắc lư cái đầu: “Bệ hạ đang nghĩ, cái lão trọc đầu này, lẽ nào hẳn thực sự có thể biến thành một con sâu, chui vào trong tim quả nhân ư?”

“Thần kỳ! Đúng là thần kỳ!” Huệ Vương dường như không dám tin, luôn miệng thốt lên. “Lúc này quả nhân thực sự có nghĩ như vậy!”

Thuần Vu Khôn cười lớn.

Tỳ nhân biết Thuần Vu Khôn đang làm bộ diễn trò, thì cũng giả vờ thần phục khen ngợi vài câu. Huệ Vương nổi hứng, cùng Thuần Vu Khôn nói đủ chuyện trên trời dưới bể, từ thiên hạ đại sự đến đạo dưỡng sinh, từ phương pháp trị dân đến thuật ngự nữ, rôm rả suốt hai canh giờ.

Thuần Vu Khôn thấy trời đã chập tối, liền đứng dậy đập đầu nói: “Bệ hạ, không còn sớm nữa, thảo dân xin cáo lui!”

Ngụ Huệ Vương dường như cũng đã mệt, bèn vòng tay đáp: “Nói chuyện với tiên sinh thật sáng khoái. Mấy năm nay, Điền Nhân Tề luôn đối đầu với quả nhân. Những việc thuận theo tâm ý quả nhân, tính đi tính lại, chỉ có duy nhất một việc này, đó là chọn tiên sinh đi sứ!”

Thuần Vu Khôn khẩu đầu: “Đa tạ bệ hạ hậu ái!”

“Có qua mà không có lại là thất lễ!” Huệ Vương quay sang tỳ nhân. “Điền Nhân Tề tặng quả nhân năm mươi xe muối, quả nhân sẽ tặng lại bốn mươi xe nấm khô, mười xe trà xuân, chứ để tiên sinh đánh xe không về, ông ta lại cười nhạo quả nhân. Còn về phía tiên sinh, tặng cho một cỗ xe, mười chuỗi ngọc. Còn vàng thì thôi, dù sao tiên sinh cũng chẳng thích đâu!”

“Bệ hạ cười chê rồi!” Thuần Vu Khôn vội vòng tay. “Đừng nói là vàng, cho dù bệ hạ có tặng một cọng cỏ xanh, thảo dân vẫn cứ coi là châu báu!”

“Tốt lắm!” Huệ Vương cười vang. “Tiên sinh đã nói vậy, thì hãy thưởng cho một cọng cỏ xanh!”

Trong tiếng địa phương nước Ngự, chữ “xanh” trong phát âm gần giống chữ “kim” là vàng. Ngự Huệ Vương vốn chỉ định nói cho vui, không ngờ lời còn chưa kịp dứt, Thuần Vu Khôn đã khấu đầu sát đất, đồng dặc hô: “Thảo dân đa tạ bệ hạ thưởng cỏ vàng!”

Trong nháy mắt, cỏ xanh đã biến thành cỏ vàng, Huệ Vương trố mắt một chốc, rồi cười lớn mà nói: “Tiên sinh quả là nhanh trí!” Rồi quay sang căn dặn tỳ nhân. “Truyền chỉ cho thợ vàng, đun chảy năm mươi lượng vàng đúc thành một cọng cỏ vàng, ban thưởng cho tiên sinh!”

“Thần lĩnh chỉ!”

Trong những món quà đáp lễ của Huệ Vương, nấm khô là thứ có sẵn, trữ đầy trong kho, song mười xe trà xuân lại khó tìm, vì hiện giờ vừa qua thanh minh, trà mới bắt đầu hái, quả thực một lúc khó lòng gom được đủ mười xe. Chu Uy đọc xong chiếu thư, đành phải đánh xe đến dịch quán, khẩn cầu

Thuần Vu Khôn nán lại mấy hôm. Vì cũng cần có thời gian để nghĩ cách “trộm” Tôn Tần, nên đương nhiên Thuần Vu Khôn vui vẻ nhận lời.

Chu Uy vừa đi, Thuần Vu Khôn lập tức gọi Trâu Phi Dao đến hỏi: “Đã gặp gã điên kia chưa?”

Trâu Phi Dao gật đầu nói: “Gặp rồi! Tôn Tử biết tin thì vui lắm, hỏi tiểu nhân khi nào có thể lên đường. Tiểu nhân trả lời, ngày giờ cụ thể phải do tiên sinh quyết định.”

“Khi người gặp Tôn Tần, có ai nhìn thấy không?”

“Không!”

Thuần Vu Khôn ngẫm nghĩ một lúc rồi nói: “Chưa được lệnh của ta, tuyệt đối không được gặp Tôn Tử nữa, cũng không được cho bất cứ ai tới làm phiền hấn. Người hãy cứ đợi trong dịch quán, chưa đến thời khắc quyết định, tuyệt đối không được lộ diện.”

Trâu Phi Dao vâng lệnh, quay người rời đi.

Thuần Vu Khôn ngồi trong sảnh, trầm ngâm suy nghĩ một hồi, rồi gọi phu xe đến, bảo chuẩn bị xe để đến phủ tướng quốc. Thuần Vu Khôn nhiều hơn Huệ Thi mười tuổi, bất luận là về học vấn hay danh tiếng, Huệ Thi cũng không thể sánh bằng. Biết Thuần Vu Khôn đến thăm, Huệ Thi vội vàng ra nghênh đón, vòng tay vái dài sát đất: “Thuần Vu Tử quang lâm, Huệ Thi vô cùng hân hạnh!”

Thuần Vu Khôn vòng tay đáp lễ, cười lớn mà nói: “Nghe nói Huệ Tử học cái học danh thực, rất có thành tựu, lão hủ ngưỡng mộ đã lâu. Ba năm trước, lão hủ làm thuyết khách giúp Triệu Hầu, đến Đại Lương yết kiến bệ hạ, vốn

đã định đến cửa thỉnh giáo, nhưng lại nghe nói Huệ Tử bận rộn quốc sự, không có thời gian rồi để cà kê cùng lão hủ đây, nên đành thôi. Lần này lại đến, lão hủ nghĩ đi nghĩ lại, nếu như lại không tìm đến thỉnh giáo, với độ tuổi này của lão hủ, chưa biết chừng sẽ trở thành niềm nuối tiếc cuối đời!”

Huệ Thi cười nói: “Chút học mọn của Huệ Thi, đâu dám khoe khoang trước mặt Thuần Vu Tử?” Rồi chìa tay. “Thuần Vu Tử, mời!”

Thuần Vu Khôn theo Huệ Thi vào trong phủ, từ xa đã nhìn thấy một người đang ngồi ngay ngắn trong phòng khách. Thấy họ đi đến, người này đứng dậy ra đón. Thuần Vu Khôn đang đoán chừng, thì người đó đã khom lưng vái chào mà nói: “Ngụy Thân xin chào Thuần Vu Tử!”

Thuần Vu Khôn vội vòng tay đáp lễ: “Thảo dân Thuần Vu Khôn bái kiến điện hạ!”

“Điện hạ cũng vừa mới đến,” Huệ Thi cười nói, “ngồi còn chưa kịp ấm chỗ! Hôm nay thật trùng hợp, một người là điện hạ đương triều, một người là Thái Sơn Bắc Đẩu trong học giới, khiến cho cái xó xỉnh tối tăm của tại hạ chốc đã sáng quang!”

“Đương nhiên rồi!” Thuần Vu Khôn vỗ vào cái đầu trọc bóng loáng của mình, cười vang mà nói. “Chỉ cần cái đầu sáng bóng của lão hủ tới nơi, không sáng mới là lạ!”

Ba người cùng bật cười.

Huệ Thi nhường chỗ, thái tử Thân từ chối không được, đành phải ngồi vào giữa, Thuần Vu Khôn, Huệ Thi lần lượt ngồi hai bên. Chuyện phiếm một lúc, Thuần Vu Khôn quan sát Ngụy Thân, thấy Ngụy Thân đầu mày nhú

chặt, khí sắc không vui, bèn ngả người về phía trước hỏi: “Nhìn khí sắc của điện hạ, dường như đang có tâm sự. Thảo dân ở đây, hẳn sẽ gây điều bất tiện!” Nói dứt lời, liền làm ra vẻ muốn đứng dậy.

Thái tử Thân vội đưa tay ngăn lại, cười gượng một tiếng, vòng tay nói: “Nghe nói Thuần Vu Tử giỏi suy đoán, có thể nhìn thấu tâm tư người khác, Ngụy Thân vốn không tin, nhưng hôm nay được lĩnh giáo rồi!”

Huệ Thi cũng cười một tiếng, quay sang Thái tử Thân nói: “Cho dù là chuyện gì, cũng không thể giấu được Thuần Vu Tử. Hay là điện hạ hãy cứ nói ra, Thuần Vu Tử túc trí đa mưu, chưa biết chừng lại có diệu kế!”

“Than ôi!” Thái tử Thân thở dài sườn sượt. “Lần này Ngụy Thân đến đây, là vì chuyện của Mai muội!”

“Mai công chúa? Công chúa làm sao kia?” Huệ Thi điềm đạm hỏi.

“Từ sau khi Tôn tướng quân phát điên,” Thái tử Thân chậm rãi nói, “Mai muội dường như đã trở thành một người khác hẳn, ngày ngày chỉ giấu mình trong thâm cung, ngoài cung nữ thân tín ra, chẳng chịu gặp ai, chẳng buồn ngó ngang đến ai khác. Thấy Mai muội tuổi ngày một lớn, phụ vương cũng sốt ruột, rất muốn tìm giúp một chỗ xứng đáng. Năm ngoái Hàn thất đến cầu hôn cho công tử Chương, muốn hỏi Mai muội, phụ vương lập tức chấp thuận hôn sự này. Mai muội hay tin, ngay đêm hôm đó đã treo cổ tự vẫn, may mà cung nữ kịp thời cứu sống. Phụ vương vốn rất yêu thương Mai muội, thấy Mai muội cố chấp như vậy, đành phải từ bỏ ý định. Chiều hôm kia, Mai muội đột nhiên đến gặp tại hạ, quỳ xuống cầu xin một chuyện, khiến Ngụy Thân vô cùng khó xử.”

“Mai công chúa cầu xin chuyện gì?” Huệ Thi lại hỏi.

“Mai muội nói không muốn ở trong cung nữa, chỉ muốn chuyển đến phủ của Thân, còn muốn Thân đón Tôn tướng quân về phủ để Mai muội chăm sóc cả đời!”

Huệ Thi cũng giật mình, hít vào một hơi thật dài, từ từ nhắm mắt lại.

“Tiên sinh!” Ngụy Thân nhìn thẳng vào Huệ Thi, lo lắng nói. “Tiên sinh nói thử xem, Ngụy Thân phải làm thế nào đây? Nếu như không đồng ý, Mai muội đau buồn, chưa biết chừng lại nghĩ quẩn. Nếu đồng ý, việc này tất sẽ truyền ra ngoài, thiên hạ sẽ đàm tiếu ra sao? Hơn nữa, phải nói với phụ vương thế nào đây?”

Huệ Thi khép mắt lại, ngồi im bất động, chìm trong suy tư.

Thái tử Thân thấy vậy, thở dài một tiếng, cúi đầu im lặng.

Thuần Vu Khôn đã nghe ra được duyên do, liền ngả người về phía trước hỏi: “Xin hỏi điện hạ, Tôn tướng quân phải chăng là Tôn Tần?”

“Đúng thế!”

“Hời ôi!” Thuần Vu Khôn lắc lư cái đầu, cũng thở dài buồn bã. Tiếng thở dài của Thuần Vu Khôn, trung khí tràn trề, giọng kéo rất dài, lại lên bổng xuống trầm, y như tấu nhạc, rõ ràng là cố tình.

Huệ Thi mở bừng mắt, ngẩng đầu hỏi: “Cớ sao Thuần Vu Tử lại than thở?”

“Than ôi!” Thuần Vu Khôn lại than một tiếng. “Nói ra thì Tôn Tần năm xưa chính là do lão hủ đây tiến cử. Lão hủ thấy hãn có chút tài cán, đến Ngụy không chừng sẽ được thoả chí tung hoành, ai ngờ mới có mấy năm, mà một tài tử đường đường như vậy lại hoá thành một kẻ điên khùng! Huệ Tử nói

xem, thế đạo như vậy, lão già này có thể không cảm thán hay sao?” Nói đoạn, lại lắc lắc cái đầu trọc.

Huệ Thi cười buồn một tiếng, cũng lắc đầu.

Thuần Vu Khôn quay sang thái tử Thân: “Lúc này nghe giọng điệu của điện hạ, dường như Tôn tướng quân và Mai công chúa có mối liên quan, việc này là thế nào?”

Thái tử Thân thấy cũng không thể giấu giếm được, nên đành phải kể lại một lượt hôn ước giữa Tôn Tẫn và Thuy Mai công chúa. Nói đến cảm động, thái tử Thân hai mắt cũng đỏ hoe.

Thuần Vu Khôn nghe xong, ngẫm nghĩ một lúc, lập tức nảy ra một ý, bèn cười vang mà nói: “Điện hạ, việc này kể cho lão hủ đây, coi như đã chọn đúng người!”

“Ồ, Thuần Vu Tử có kế sách gì ư?” Thái tử Thân vội hỏi.

“Xin hỏi điện hạ, điện hạ muốn Mai công chúa được hạnh phúc cả đời, hay là muốn để công chúa hầu hạ một kẻ điên?”

“Đương nhiên là muốn Mai muội được hạnh phúc!”

Thuần Vu Khôn lắc lư cái đầu, chậm rãi nói: “Nếu đã như vậy, lão hủ đây có một tuyệt chiêu!”

“Tiên sinh mau nói!”

“Lão hủ rất thích giúp chuyện mỗi mai để kiếm chén rượu hỷ. Nếu Mai công chúa vẫn là khuê nữ chưa xuất giá, lão hủ nguyện đứng ra làm mối, tìm cho công chúa một đức lang quân như ý, đảm bảo công chúa được hạnh phúc cả đời.”

Nghe nói vậy, thái tử Thân lập tức cụt hứng, thở dài mà nói: “Chao ôi, cứ tưởng tiên sinh có diệu kế gì, không ngờ lại là việc này. Tiên sinh có điều không biết, trong lòng Mai muội chỉ có một mình Tôn tướng quân mà thôi. Dù có là Tiêu Lang tái thế, Mai muội cũng chẳng chút động lòng.”

“Điều này thì chưa chắc!” Thuần Vu Khôn cười ha hả mà nói. “Nếu điện hạ tin tưởng, việc này cứ giao cho lão hủ. Lão hủ khẳng định Mai công chúa sẽ vui vẻ nghe theo lão hủ, gả cho đức lang quân như ý!”

“Gả cho người nào?” Thái tử vội hỏi.

“Người này...” Thuần Vu Khôn ngập ngừng một thoáng, rồi lập tức ứng biến, “là công tử Hư!”

“Công tử Hư là ai?”

“Là công tử nước Tề!”

“Công tử nước Tề? Công tử Hư?” Thái tử Thân gãi đầu, lăm bẫm. “Hình như Ngụy Thân chưa từng nghe nói đến người này bao giờ.”

Thuần Vu Khôn cười vang: “Người trên đời có đến hơn nghìn vạn, điện hạ chưa từng nghe nói đến cũng là chuyện bình thường. Hơn nữa, hiện giờ điều lo lắng của điện hạ chỉ là hôn sự của công chúa, hạnh phúc của công chúa, đức lang quân như ý cho công chúa. Còn như việc hư với không hư, chỉ cần công chúa vui lòng, thì điện hạ còn điều gì phải đắn đo?”

Thái tử Thân ngẩn người, rồi gật đầu nói: “Phải, tiên sinh nói đúng lắm! Cho dù người đó là ai, chỉ cần Mai muội bằng lòng, Ngụy Thân tuyệt không phản đối!”

“Vậy thì tốt rồi!” Thuần Vu Khôn cười lớn mà nói.

“Ngày mai lão hủ sẽ đến yết kiến bệ hạ để cầu thân, có điều...” đưa mắt liếc sang Huệ Thi, “bữa rượu hỷ này, ta không thể uống một mình được! Huệ Tử, làm mỗi cũng có phần của ông. Lão hủ làm mỗi nhà trai, ông làm mỗi nhà gái, thế nào?”

Huệ Thi không đoán được ý đồ của Thuần Vu Khôn, rất tò mò muốn biết sự việc sẽ diễn biến thế nào, liền vòng tay cười nói: “Huệ Thi nguyện góp chút sức mọn!”

Ngày hôm sau, Thuần Vu Khôn bỏ ra một lượng tiền lớn để sắm sanh lễ vật, đến giờ Thân, liền đánh xe, gọi thêm Huệ Thi vào cung cầu kiến Huệ Vương. Vừa thấy Thuần Vu Khôn, Huệ Vương lại phá lên cười vui vẻ mà nói: “Lão phu tử, quả nhân đang nghĩ đến ông đây!”

“Bệ hạ nhớ thảo dân là khách sáo, thảo dân nhớ bệ hạ là thật lòng!” Thuần Vu Khôn khẩu đầu nói.

“Lão phu tử mau bình thân!” Huệ Vương bảo hai người ngồi xuống. “Lần này lão phu tử đoán sai rồi, quả nhân thực sự đang nhớ đến lão phu tử!” Rồi quay sang tỳ nhân. “Không tin, hãy cứ hỏi hăn!”

Tỳ nhân tiếp lời: “Lão phu tử, đúng là như vậy, lúc này bệ hạ cứ nhắc đến lão phu tử mãi.”

“Dám hỏi bệ hạ, tại sao lại nhớ thảo dân?” Thuần Vu Khôn vừa cười vừa hỏi Huệ Vương.

“Không giấu phu tử,” Huệ Vương thôi cười, cất giọng nghiêm túc, “bên cạnh quả nhân quả thực vẫn còn thiếu một người như phu tử. Sau khi phu tử

đi rồi, quả nhân càng nghĩ càng thấy không thể thiếu được phu tử, thực lòng muốn bái phu tử làm quốc sư, ngày ngày ở trong cung, bên cạnh quả nhân, giúp quả nhân chỉ ra những điều lầm lỗi. Quả nhân và tỳ nhân đang nói đến việc này, đang định triệu vời phu tử, không ngờ phu tử đã đến!”

Thuần Vu Khôn cười lớn.

Huệ Vương kinh ngạc, vội hỏi: “Phu tử không bằng lòng ư?”

Thuần Vu Khôn chỉ vào cái đầu trọc của mình, vừa cười vang vừa nói: “Trong cung mỹ nữ như mây, nếu sớm chiều nhìn thấy cái đầu trọc lóc của thảo dân, chẳng phải sẽ khiến mặt hoa thất sắc, chạy trốn tán loạn ư?”

Huệ Vương cũng nhân tiện pha trò: “Nếu là việc này lại không đáng ngại. Quả nhân sẽ tặng phu tử năm mươi mỹ nữ, chỉ mong lão phu tử tinh khí sung túc, chớ làm họ thất vọng là được!”

“Nếu quả là vậy,” Thuần Vu Khôn tiếp lời, “thảo dân lại càng không dám. Mỹ nữ trong cung đều là ngọc thể, thảo dân thân hèn, chẳng phải là đã làm khổ họ ư?”

Huệ Vương biết ông ta không chịu, ngẫm nghĩ một lúc, bèn khẽ thở dài rồi chuyển sang chuyện khác: “Nói đi, lần này lão phu tử đến, có gì chỉ giáo?”

Thuần Vu Khôn vòng tay nói: “Đâu dám chỉ giáo! Thảo dân đến để lĩnh phần thưởng!”

Ngụy Huệ Vương quay sang tỳ nhân: “Cỏ vàng của lão phu tử đã đúc xong chưa?”

Tỳ nhân khẽ gật đầu, đi sang bên cạnh cầm lấy một chiếc hộp, mở ra, quả

nhiên bên trong là một cọng cỏ xuân vàng chói lọi, sinh động như thật. Huệ Vương ngắm nghía một lát, rồi bảo tỳ nhân đưa cho Thuần Vu Khôn: “Đây là phần thưởng của lão phu tử, hãy cầm lấy!”

Thuần Vu Khôn nhận lấy cỏ vàng, vòng tay tạ ơn: “Thảo dân đa tạ bệ hạ ban thưởng! Nhưng lần này thảo dân đến đây, không phải để lấy phần thưởng này!”

“Ồ?” Huệ Vương ngẩn người. “Vậ phu tử đến để lấy phần thưởng gì?”

“Rượu mừng!”

“Rượu mừng?” Huệ Vương rất đỗi ngạc nhiên. “Là rượu mừng của ai?”

“Rượu mừng của Mai công chúa!” Thuần Vu Khôn đồng dục đáp. “Trước lúc lên đường, Tề Vương có dặn thảo dân đến thăm dò xem, hiện bệ hạ có công chúa nào chưa gả chồng hay không, nếu có, Tề Vương nguyện được kết thân cùng bệ hạ. Hôm qua thảo dân đến phủ tướng quốc hỏi thăm, được biết Mai công chúa vẫn chưa đính hôn. Thảo dân mừng rỡ, nên đã kéo cả tướng quốc tới cùng làm mai mối, thay mặt Tề Vương cầu hôn với bệ hạ!” Nói đoạn, rút từ trong tay áo ra một bản danh sách sính lễ, hai tay trình lên. “Đây là danh sách sính lễ, lễ đã chuyển tới thiên điện, mời bệ hạ xem qua!”

Tỳ nhân nhận lấy, đưa cho Huệ Vương.

Huệ Vương đọc lướt qua rồi đặt xuống mặt bàn, ngẩng đầu chậm rãi hỏi: “Diễn Nhân Tề cầu hôn? Ông ta cầu hôn cho ai?”

“Công tử Hư!” Thuần Vu Khôn lại rút từ trong tay áo ra một tấm lụa, hai tay dâng lên. “Đây là bát tự sinh thần của công tử!”

“Công tử Hư?” Huệ Vương nhận lấy tờ bát tự, đọc qua một lượt, nhẹ

nhà đặt xuống, gật đầu nói. “Tuổi rất được, không biết người này phẩm chất ra sao?”

“Nếu nói về phẩm chất, thực chẳng chê vào đâu được!” Thuần Vu Khôn cười vang mà nói. “Thảo dân chỉ dùng tám chữ: tài năng hiển hách, phong độ hiên ngang. Tuy nhiên...” lập tức đổi giọng, “thực ra công tử cũng có chỗ khiếm khuyết, thảo dân không dám giấu!”

“Có chỗ nào khiếm khuyết?”

“Theo Khôn được biết, công tử tính cách trầm tĩnh, không màng danh lợi, không tranh với đời, chỉ thích tĩnh lặng một mình, đặc biệt rất thích trồng hoa nuôi cỏ. Hơn nữa trong trăm loài hoa, chỉ đặc biệt yêu thích mai, cúc, thậm chí mấy năm trước còn khăng khăng đòi đến núi tiên ở Đông Hải, trồng mai nuôi cỏ, tu đạo luyện tiên. Không biết bao nhiêu người làm mai mỗi, nhưng công tử vẫn chưa ưng. Cái tính cách này, thực khác biệt so với người trẻ tuổi hiện nay, Tề Vương rất đau đầu, nhưng cũng đành phải bó tay. Những khiếm khuyết đó, thảo dân muốn bấm rõ với bề hạ, tuyệt không được để công chúa phải thiệt thòi!”

Huệ Vương nghe mà trong lòng mừng rỡ, vội nói: “Ồ, nếu đúng như vậy thì thật hợp với Mai Nhi. Nếu Điền Nhân Tề có thành ý, quả nhân sẽ chấp thuận hôn sự này!” Nói đến đây, mới đột nhiên sực nhớ ra một điều, đôi mày bỗng nhíu chặt. “Có điều, tính khí của Mai Nhi cũng giống y như vị công tử đó, rất cố chấp, không chịu gả chồng. Nếu nó không chịu, thì sẽ sống chết phản đối, cho dù là quả nhân cũng phải bó tay!”

“Bề hạ yên tâm!” Thuần Vu Khôn tiếp lời. “Thảo dân học được thuật thông tâm, có thể đoán được những điều mà Mai công chúa đang nghĩ. Hãy

để thảo dân bái kiến công chúa, thảo dân sẽ lựa thế mà khuyên nhủ, khiến công chúa vui vẻ nhận lời!”

Huệ Vương vội nói: “Tốt! Tốt! Tốt lắm! Nếu tiên sinh có thể tác thành hôn sự này, quả nhân nhất định sẽ trọng thưởng!” Rồi quay sang tỳ nhân. “Truyền Mai công chúa vào yết kiến!”

Tỳ nhân toan đi, Thuần Vu Khôn liền ngăn lại: “Không! Không! Thảo dân không thể gặp công chúa trong cung được. Nghe nói công chúa và điện hạ qua lại rất thân thiết, thảo dân có thể đến phủ điện hạ để gặp công chúa được chăng?”

Huệ Vương gật đầu đồng ý: “Được thôi, tất cả xin nghe theo phu tử sắp đặt!”

Trong vườn mai tại hậu hoa viên của phủ thái tử Thân, hơn trăm gốc mai đã chen chúc những quả mai xanh to cỡ trái nho. Công chúa Thuy Mai xiêm y trắng muốt ngồi trong đình mai, ánh mắt thần thờ nhìn sững vào những quả mai xanh, trùng trùng tâm sự. Trong vườn chẳng còn ai khác, chỉ có mấy con chim nhỏ bận rộn xuyên qua những nhành mai, kêu lích chích.

Cổng vườn mở ra, Thuần Vu Khôn lắc lư cái đầu trọc lóc đi vào. Thuy Mai do vẫn miên man suy nghĩ, nên không nghe thấy tiếng bước chân lúc một gần. Thuần Vu Khôn đi tới dưới đình, dừng bước, cố ý hăng giọng một tiếng.

Thuy Mai quay đầu lại, thỉnh lĩnh nhìn thấy một lão già đầu trọc, thì mặt hoa thảng thốt, kinh sợ hỏi: “Ông là ai?”

Thuần Vu Khôn vái sâu một lễ: “Lão hủ Thuần Vu Khôn xin chào công chúa!”

Thụy Mai từ lâu đã nghe đến đại danh của Thuần Vu Khôn, nên cũng thờ phào một tiếng, khẽ nhún mình, vòng tay đáp lễ: “Tiểu nữ xin chào tiên sinh!”

Thuần Vu Khôn ngắm nghía nàng một lượt, rồi gật đầu khen ngợi: “Công chúa thực xinh đẹp!”

Thụy Mai thường ngày không muốn gặp người khác, lại càng không muốn bị làm phiền ở chốn này, nghe thấy Thuần Vu Khôn ăn nói tùy tiện, lập tức sắc mặt sa sầm, lạnh nhạt hỏi: “Tiên sinh đến đây có chuyện gì quan trọng?”

Thuần Vu Khôn cười lớn mà nói: “Không, không có! Chỉ để ngắm mai mà thôi!” Rồi chẳng quan tâm đến Thụy Mai, cứ thế đi thẳng lên đình, ngồi xuống phần chiếu đối diện với nàng. “Lão hủ ngồi ở đây, công chúa không phản đối chứ?”

Thụy Mai đứng phắt dậy, giận dữ nói: “Tiên sinh muốn ngắm thì ngắm một mình đi!” Rồi phất ống tay áo bước thẳng xuống đình, theo đường nhỏ bỏ đi.

Thuần Vu Khôn chậm rãi nói với theo: “Mai công chúa xin đừng bước!”

Nghe thấy Thuần Vu Khôn gọi thẳng tên húy của mình, Thụy Mai sững người, bất giác dừng bước, quay đầu lại, giọng vẫn lạnh như băng: “Tiên sinh có chuyện gì?”

“Lúc này ta đi qua đầu phố, vừa hay gặp một kẻ điên, công chúa có muốn

nghe một chuyện thú vị về hắc không?”

Thuy Mai trong lòng chấn động, biết rằng Thuần Vu Khôn đến đây là vì Tôn Tần, hơn nữa, có thể bước chân vào khu vườn này, chắc chắn đã được thái tử Thân cho phép. Xem ra, thỉnh cầu của nàng đã có cơ may được đáp ứng, thì vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, lập tức quay trở lên đình, giọng điệu cũng ôn hoà hơn, khẽ hỏi: “Xin hỏi tiên sinh, người điên đó có chuyện gì thú vị?”

“Công chúa không thể đứng như thế mà nghe được!” Thuần Vu Khôn mỉm cười, chỉ tay vào vạt chiếu trước mặt. “Mời ngồi!”

Thuy Mai nhìn chăm chăm vào Thuần Vu Khôn một lúc, sau đó ngồi xuống, hai mắt vẫn nhìn ông ta không chớp.

“Công chúa!” Thuần Vu Khôn chợt thu lại nét cười, cất giọng nghiêm túc, đi thẳng vào đề. “Chuyện giữa công chúa và Tôn Tần, điện hạ đã kể hết cho lão hủ nghe. Nghe điện hạ nói, công chúa muốn đón Tôn tướng quân tới Đông cung phủ để chăm sóc cả đời, có chuyện này chăng?”

Thuy Mai mặt đỏ bừng, đầu cúi gằm, khẽ cắn môi, im lặng không nói.

“Lão hủ đến đây cũng là vì việc này. Lão hủ có một lời muốn hỏi công chúa.”

Thuy Mai vội nói: “Tiên sinh cứ hỏi!”

“Công chúa chỉ là mến tài Tôn tướng quân, hay là đã có lòng yêu Tôn tướng quân?”

Thuy Mai càng cúi mặt thấp hơn, hồi lâu sau mới thốt ra được một chữ: “Yêu!”

“Yêu trái tim tướng quân, hay yêu con người tướng quân?”

“Tim!”

“Nếu như là yêu trái tim của tướng quân, công chúa có bằng lòng vì tướng quân mà hy sinh tất cả không?”

Thuy Mai không còn thẹn thùng nữa, đường hoàng ngẩng đầu lên, trịnh trọng gật đầu. Thuần Vu Khôn nhận ra trong mắt Thuy Mai ứa ra những giọt lệ long lanh.

“Nhìn nước mắt của công chúa, hẳn là thực lòng, lão hủ sẵn sàng giúp đỡ!” Thuần Vu Khôn gật gù, rồi chậm rãi nói.

“Đa tạ tiên sinh thành toàn!” Thuy Mai vòng tay đa tạ, rồi nâng tay áo lau nước mắt.

“Lão hủ giúp đỡ, lại có hai cách giúp. Một là làm theo ý nguyện của công chúa, thuyết phục bệ hạ, đón Tôn tướng quân vào cung, hoặc là đón đến nơi này, để công chúa tận tình chăm sóc, hầu hạ suốt đời. Hai là trị khỏi bệnh điên cho Tôn tướng quân, ngoài hai cái đầu gối là lão hủ đành bó tay, còn tất cả những chỗ khác, lão hủ đảm bảo Tôn tướng quân sẽ trở lại bình thường. Hai cách giúp này, công chúa hãy chọn lấy một.”

“Thật ư?” Thuy Mai mừng đến phát khóc, hai mắt mở to, ngơ vực nhìn vào cái đầu trọc lóc của Thuần Vu Khôn. “Bệnh của Tôn tướng quân, tiên sinh thực sự chữa khỏi được ư?”

“Có thể chữa khỏi hay không, còn phải do công chúa quyết định!”

“Ta ư?” Thuy Mai ngẩn người. “Tiểu nữ có thể làm được gì?”

“Có chứ! Có chứ!” Thuần Vu Khôn vội đáp. “Chỉ cần công chúa đồng ý

một chuyện, bệnh điên của Tôn tướng quân sẽ được chữa khỏi hoàn toàn!”

“Nói đi! Chỉ cần có thể chữa khỏi bệnh cho Tôn tướng quân, muốn tiểu nữ làm gì cũng được!”

“Gả chồng! Gả cho công tử nước Tề!”

Thuy Mai hai mắt sững sờ, kinh ngạc đến chết lặng. Hồi lâu sau, nàng mới định thần lại được, rồi đành giọng đáp: “Nói qua nói lại, thì ra tiên sinh đang kiếm cớ cầu thân!”

“Đúng vậy!” Thuần Vu Khôn lắc lư cái đầu bóng lờng. “Lần này, lão hủ đến đây, chính là để cầu thân cho công tử Hư của nước Tề!”

Thuy Mai lạnh nhạt nói: “Tiểu nữ đời này kiếp này, ngoài Tôn tướng quân ra, tuyệt không gả cho ai khác!” Nói đoạn, lại đứng bật dậy.

Thuần Vu Khôn cười vang mà nói: “Xem ra, không phải công chúa yêu trái tim của Tôn tướng quân, mà là yêu con người của tướng quân mới đúng!”

Thuy Mai sững lại một lát, rồi chậm chạp ngồi xuống, hỏi: “Tiên sinh lấy gì để bảo đảm sẽ chữa khỏi bệnh cho Tôn tướng quân?”

“Là thế này!” Thuần Vu Khôn dong dạc nói. “Lão hủ chu du khắp liệt quốc, thích nghe ngóng những điều mới lạ, chuyện ở Trung Nguyên ngoài vực, không gì không biết. Tại Đông Hải nước Tề có núi tiên, trên núi có cỏ tiên, có thể trị khỏi chứng bệnh điên cuồng. Núi tiên bồng bềnh trên biển lớn, sương mù bao phủ, trôi nổi bất định, người bình thường không thể thấy được. Theo lão hủ được biết, người có thể đến được núi này, chỉ có duy nhất công tử Hư nước Tề. Lão hủ được điện hạ cậy nhờ, nên đã cầu xin công tử Hư đến núi đó hái cỏ tiên. Công tử Hư chỉ đưa ra một điều kiện, đó chính là cưới

công chúa làm thê tử.”

Thuy Mai đương nhiên đã tin là thực, tròn mắt hỏi: “Tại sao công tử Hư nhất định muốn cưới tiểu nữ?”

“Đợi sau khi xuất giá, công chúa hãy trực tiếp hỏi công tử!” Thuần Vu Khôn nhún vai, làm ra vẻ muốn mà không giúp được, sau đó chống tay xuống đất, đẩy người đứng dậy. “Công chúa hãy nghĩ cho kỹ, muốn cả đời bầu bạn với một kẻ điên, hay là muốn có được cỏ tiên, trị dứt bệnh cho Tôn tướng quân? Lúc nào công chúa quyết định xong, hãy báo cho lão hủ. Lão hủ đã hứa, nhất định sẽ làm được!”

Rồi Thuần Vu Khôn quay người, lắc lư cái đầu bước đi theo con đường đã đến. Đi chưa được mấy bước, phía sau đã nghe có tiếng gọi: “Tiên sinh! Hãy nói với công tử nước Tề, rằng tiểu nữ đồng ý xuất giá!”

Thuần Vu Khôn dừng bước.

“Tuy nhiên,” Thuy Mai cất giọng lạnh lẽo, “tiểu nữ cũng có một điều kiện, công tử nhất định phải mang cỏ tiên về trước, chữa khỏi bệnh cho Tôn tướng quân đã!”

“Ha ha!” Thuần Vu Khôn phì cười. “Hai vị đúng là một cặp! Nhưng mà hai vị, một vị thì muốn xuất giá trước, một vị lại muốn trị bệnh trước, thực khiến lão hủ khó xử! Thôi được, lão hủ sẽ chọn cách chiết trung vậy, trước tiên công chúa hãy sang nước Tề, cử hành nghi thức trước, đợi Tôn tướng quân được chữa khỏi hoàn toàn, công chúa đích thân xác nhận, sau đó mới nhập động phòng, ý công chúa thế nào?”

Thuy Mai trầm ngâm hồi lâu, rồi ứa lệ mà đáp: “Cứ làm theo lời tiên

sinh!”

Hay tin Thụy Mai đồng ý xuất giá, Ngụy Huệ Vương vui mừng khôn tả, đích thân đến Thái miếu xem quẻ hôn sự cho nàng, rút được quẻ Càn, là quẻ thượng thượng, hào từ là “xiêm vàng đại cát”, ý nói hôn sự này có thể giữ được bản sắc nhu thuận, đại cát đại lợi. Huệ Vương vui sướng đến cười không khép nổi miệng, lập tức định ngày tốt, sai tỳ nhân chuẩn bị của hồi môn.

Từ sau khi Tôn Tần hoá điên, phu nhân của Vũ An Quân là Thụy Liên công chúa không nhấc tâm nhìn cảnh Thụy Mai đau buồn tuyệt vọng, nên rất ít khi trở về cung. Nghe nói hôn sự này là do Thụy Mai tự nguyện chấp thuận, Thụy Liên vui mừng khôn xiết, lập tức hồi cung thăm chị, không ngờ Thụy Mai vẫn còn ở trong cung của thái tử Thân chưa về. Thụy Liên muốn đến Đông cung thăm Thụy Mai, nhưng vừa định khởi hành, đột nhiên Bàng Thông lại nhắn nàng về phủ sớm, vì hôm nay Vũ An Quân có thể trở về. Thụy Liên ngược mắt nhìn trời, vội giục phu xe đánh xe về phủ.

Quả nhiên, Thụy Liên vừa về đến cổng, đã nghe môn nhân thông báo Bàng Quyên đã về đến. Từ sau khi đồng ý nhập tòng, Ngụy Huệ Vương lập tức đốc thúc quần thần đốc toàn lực, chuẩn bị giành lại Hà Tây. Bàng Quyên cũng nhanh chóng nhận ra lợi ích của hợp tòng, hưng phấn khác thường, dồn hết tâm huyết vào huấn luyện binh mã, hầu như ngày nào cũng ở lì tại đại doanh ở Phùng Trạch, rất ít khi về phủ.

Thụy Liên xuống xe, vội vàng rào bước vào trong, từ xa đã nhìn thấy Bàng Quyên ngồi ngay ngắn trong sảnh, đang nghe Bàng Thông bẩm báo các

việc trong phủ. Liếc thấy Thụy Liên, Bàng Thông biết ý đứng dậy, cười nói với Bàng Quyên: “Đại ca, trong phủ còn chút chuyện vặt, lát nữa Thông đệ sẽ đến bẩm báo sau!”

Bàng Quyên gật đầu, Bàng Thông liền lui ra, gặp Thụy Liên ở cửa, bèn khom lưng chào, xong vội vàng rời đi.

Thụy Liên hấp tấp bước lại gần, quỳ xuống trước mặt Bàng Quyên, cất giọng chứa chan tình ý: “Phu quân...”

Bàng Quyên khẽ đưa tay kéo, Thụy Liên thuận đà ngã người vào lòng hắn. Hai người đang ôm ấp, bỗng có tiếng bước chân từ ngoài cửa vọng lại. Thụy Liên vội vùng ra khỏi tay Bàng Quyên, ngồi trước mặt. Thấy chẳng phải ai khác, chỉ là tỳ nữ hầu trà, hai người đều cười phá lên.

Thụy Liên hớn hở ra mặt, không thể đợi thêm được nữa, lập tức khoe ngay: “Phu quân, thiếp có một tin mừng rất rất lớn!”

“Ồ!” Bàng Quyên mỉm cười. “Là tin mừng gì vậy?”

“Mai tử sắp xuất giá!”

“Mai công chúa xuất giá?” Bàng Quyên giật mình kinh ngạc. “Gả cho người nào?”

“Một vị công tử nước Tề, nghe người trong cung nói, tính tình giống hệt như Mai tử, hai người rất xứng đôi.”

“Người đó tên gì?”

“Nghe nói tên là Điền Hư!”

“Điền Hư?” Bàng Quyên chau mày. “Ta chưa từng nghe nói nước Tề có

công tử nào tên gọi Điền Hư. Trong cung còn nói gì nữa?”

“Người trong cung còn nói, phụ vương rất đổi vui mừng, hai ngày trước đã đến Thái miếu xin quẻ, là quẻ thượng thượng, đã định được ngày tốt rồi, là ngày kia. Mấy hôm nay, trong cung đang bận túi bụi để chuẩn bị của hồi môn cho Mai tử.”

“Công chúa bằng lòng ư?”

“Đương nhiên! Nếu Mai tử không bằng lòng, ai dám ép chị ấy?”

Bàng Quyên ngẫm nghĩ một hồi, rồi khẽ mỉm cười nói: “Ừ, quả là việc tốt. Mai công chúa gả tới tận nước Tề, chúng ta nên tặng lễ vật lớn mới phải!”

“Phu quân nói rất phải!” Thuy Liên hào hứng tiếp lời. “Thiếp cũng đang suy nghĩ về chuyện này, nhưng nghĩ đi nghĩ lại, vẫn không biết nên tặng món quà gì.”

“Mai công chúa không giống người phàm tục, nên tặng quà gì, hãy để ta suy nghĩ thêm!” Bàng Quyên nói đoạn, quả nhiên nhắm mắt lại, chìm vào suy tưởng, dường như đang nghĩ nên tặng quà gì.

Tuy nhiên, Thuy Liên công chúa không biết được rằng, lúc này Bàng Quyên không hề nghĩ đến việc chọn quà mừng, mà đang suy ngẫm một chuyện khác. Bàng Quyên khẳng định, Thuy Mai không thể đổi ý nhanh chóng đến vậy. Nàng chịu chấp thuận, bên trong chắc chắn còn có điều uẩn khúc.

Suy nghĩ một lúc, Bàng Quyên đột nhiên rùng mình ớn lạnh, buột miệng kêu lên: “Thuần Vu Khôn!”

Lời của Bàng Quyên bật ra vừa thình lình, lại vừa chẳng ăn nhập gì, khiến Thuy Liên giật nảy mình, mặt hoa biến sắc, rùng mình một cái, run giọng hỏi: “Phu quân, Thuần Vu Khôn làm sao?”

Lúc này Bàng Quyên mới nhận ra mình thất thố, bèn cười nói: “Không có gì! Phu nhân có biết, người mai mối tác thành hỷ sự này, phải chẳng là Thuần Vu Khôn?”

“Chính là người này!” Thuy Liên đáp. “Nghe người trong cung nói, ông ta là mai mối phía nhà trai, còn mai mối của Mai tỷ chính là Huệ tướng quốc!”

Bàng Quyên đang định hỏi tiếp, thì Bàng Thông vội vã đi vào, dừng lại trước cửa bẩm báo: “Đại ca, Thuần Vu Khôn cầu kiến!”

Bàng Quyên sửng người, liếc nhìn Thuy Liên một cái, rồi gãi gãi đầu nói: “Chà chà, nhắc đến ma, ma lập tức xuất hiện!” Rồi cười cười nói với Thuy Liên. “Phu nhân, ông mới đến tâng công rồi, ta phải tạ ơn ông ta tử tế mới được, nàng tạm thời hãy lánh mặt một lát!”

Bàng Quyên đứng dậy, cùng Bàng Thông nhanh chóng bước ra khỏi cửa.

Chưa đến một khắc, Bàng Quyên đã mặt mũi niềm nở dắt tay Thuần Vu Khôn, cười cười nói nói đi vào trong sảnh, phân ngôi chủ khách ngồi xuống. Bàng Thông rót trà xong, bèn quay người lui đi.

Bàng Quyên chỉ vào chén trà, cười nói: “Là chén trà nhạt, mời tiên bối nếm thử!”

Thuần Vu Khôn bưng chén trà lên, nhấp một ngụm, gật gù khen ngợi: “Ồ, trà ngon!”

Bàng Quyên cũng nhấp một ngụm, cười hỏi: “Nghe nói tiền bối hiểu nhiều biết rộng, có biết xuất xứ của trà này chẳng?”

Thuần Vu Khôn bưng chén trà lên, tỉ mỉ quan sát màu sắc lá trà, sau đó lại khẽ nhấp một ngụm, ngậm trong miệng một lát mới nuốt xuống, rồi ngẩng đầu cười nói: “Hồi bẩm Vũ An Quân, nếu lão hủ đoán không sai, trà này đến từ núi Vân Mộng, là trà thanh minh!”

Bàng Quyên vô cùng kinh ngạc, vội vòng tay nói: “Lão tiền bối đúng là thần thánh!”

Thuần Vu Khôn bật cười, lắc lư cái đầu trọc, cũng ôm quyền đáp. “Chỉ là uống nhiều mà thôi!”

Hai người trà chuyện một lúc về trà đạo, Bàng Quyên quyết định xuất chiêu trước chiếm thượng phong, ôm quyền cười nói: “Lão tiền bối bận trăm công nghìn việc, hôm nay lại ghé thăm hàn xá, hẳn là có điều muốn chỉ giáo văn sinh!”

“Chỉ giáo thì không dám!” Thuần Vu Khôn cười vang mà nói. “Nghe nói Vũ An Quân tinh thông binh pháp, lão hủ từ lâu đã muốn đến thỉnh giáo. Nhưng thật không may, mặc dù mấy năm trước tới đây vào đúng ngày đại hỷ của Vũ An Quân, lão hủ có đến tận cổng, song lại khó mở miệng. Lần này tìm tới, song Vũ An Quân lại không có trong phủ. Nghe nói hôm nay đại nhân hồi phủ, nên lão hủ đã phái người canh chừng ngoài cổng đợi tin. Ha ha ha, chiêu này thực tuyệt, quả nhiên lão hủ đã bắt được tận tay rồi!”

“Thế thì thực quái lạ!” Bàng Quyên cười lớn mà nói. “Theo văn sinh được biết, lão tiền bối có sở trường là dùng ẩn ngữ, dựa vào miệng lưỡi sắc bén mà chu du liệt quốc, có sao bây giờ lại thành linh có hứng với binh

pháp?”

Thuần Vu Khôn lại lắc lư cái đầu trọc, cười lớn mà nói: “Thường có câu, chuyện trò không hợp nửa câu cũng nhiều. Lão hủ cầu kiến đại tướng quân, không nói chuyện binh pháp chiến trận, thì sao gọi được cảm hứng?”

“Hay! Hay lắm!” Bàng Quyên cười vang. “Trò chuyện với lão tiền bối thật sảng khoái! Tự cổ chí kim, binh gia vô số, nhiều không đếm xuể, dám hỏi lão tiền bối, muốn hỏi tới binh pháp của nhà nào?”

Thuần Vu Khôn thủng thẳng nói: “Binh pháp bình thường, chẳng có gì đặc biệt. Thiên hạ đồn đại, đại tướng quân tại cửa Túc Tư từng mơ thấy Ngô Khởi, được Ngô Khởi truyền cho tuyệt học dụng binh, có chuyện này chẳng?”

Bàng Quyên sững lại một thoáng, rồi lộ một nụ cười ngượng nghịu, ôm quyền nói: “Quả thực có chuyện này. Thế nhưng những gì văn sinh học được, mới chỉ là chút lông tóc của Ngô Tử, không đáng nhắc đến!”

“Đại tướng quân bất tất phải khiêm nhường!” Thuần Vu Khôn thu lại nụ cười, sửa sang vạt áo, ôm quyền nói. “Nhắc đến Ngô Tử, lão hủ đã từng được gặp gỡ một lần!”

Nghe thấy nói vậy, Bàng Quyên bỗng chốc tinh thần phấn chấn, vội ôm quyền hỏi gấp: “Việc này có thật chẳng?”

Thuần Vu Khôn liếc xéo hẩn một cái: “Lão hủ đã từng nói bữa bao giờ chưa?” Rồi nheo nheo mắt, dường như đang chìm trong hồi tưởng. “Năm đó lão hủ mới mười tuổi, cùng mẹ đi xin ăn, khi đến nước Ngụy thì gặp đại tướng quân Ngô Khởi khái hoàn. Chà chà, uy thế lúc đó, thực khiến ta sợ đến

nổi vãi đái cả ra quần!”

Thuần Vu Khôn sắc mặt nghiêm túc, nhưng lại nói ra những lời lẽ kiêu này, khiến Bàng Quyên không thể nhịn được, ôm bụng cười lớn, luôn miệng kêu lên: “Hay! Hay! Hay! Người đời đều nói lão tiên bối hài hước hoạt kê, hôm nay văn sinh đã tin rồi!”

“Đây là sự thực!” Thuần Vu Khôn chỉ tay lên trời thề. “Nếu đại tướng quân không tin, hãy đến nước Tề hỏi em gái ruột của lão hủ, lúc đó nó cũng có mặt, đến nay vẫn lôi chuyện này ra để trêu chọc lão hủ. Trên đời này, nếu như lão hủ đây biết sợ một người, thì chính là nó!”

Thấy Thuần Vu Khôn thề thốt như thật, Bàng Quyên càng cười ngặt nghẽo, vừa cười vừa chỉ vào Thuần Vu Khôn, nói không thành câu: “Lão tiên bối! Đúng là chỉ có lão, đến bịa chuyện cũng bịa tài tình đến vậy, thực khiến văn sinh...”

“Không! Không! Không!” Thuần Vu Khôn ngắt lời Bàng Quyên. “Người bịa chuyện không phải là lão hủ, mà chính là đại tướng quân!”

Nụ cười của Bàng Quyên bỗng chốc trở nên cứng nhắc, sững người một lúc mới lắp bắp hỏi: “Lão...lão tiên bối, nói... nói vậy là có ý gì?”

Thuần Vu Khôn nói rành rọt từng chữ: “Nếu lão hủ đoán không sai, chuyện kia ắt là do đại tướng quân cố tình bịa ra. Theo như lão hủ đoán, nếu đại tướng quân có được binh pháp Ngô Tử, chắc chắn là học từ Quỷ Cốc.”

“Tại sao lão tiên bối lại đoán vậy?”

“Ma quỷ báo mộng, chắc hẳn sẽ không đặt một bộ binh thư vào trong lòng đại tướng quân!”

Bàng Quyên vòng tay, thán phục nói: “Lão tiên bối quả nhiên có huệ nhãn, văn sinh không dám giấu giếm. Quả thực cuốn sách của Ngô Tử là do tiên sinh đích thân truyền thụ khi còn trong Quỷ Cốc. Còn về chuyện báo mộng, đúng là văn sinh đã lừa gạt ba quân. Lúc đó ba quân chỉ còn lại ba vạn sĩ tốt mệt mỏi, đã bại liên mấy trận, sĩ khí suy sụp, văn sinh vì bất đắc dĩ nên mới phải thêu dệt nên chuyện này, đã khiến lão tiên bối cười chê!”

“Cười chê?” Thuần Vu Khôn khẽ ôm quyền, thành thực mà nói. “Chỉ một hành động này của đại tướng quân thôi, đã đủ vượt xa Ngô Khởi! Nhìn vào các trận Hoàng Trì, trận Triều Ca, và cả trận Hình Sơn sau này, đại tướng quân quả là trí dũng tuyệt luân, cho dù là Ngô Khởi tái thế, chẳng qua cũng chỉ đến vậy mà thôi!”

Bàng Quyên liên tiếp ôm quyền: “Tiền bối quá khen, văn sinh hổ thẹn không dám nhận!”

“Nói về binh pháp Ngô Tử,” Thuần Vu Khôn đổi giọng, “lão hủ sức nhớ đến một chuyện, thực vô cùng hồi hận!”

“Lão tiên bối hồi hận chuyện gì?”

“Năm đó, nghe tin Quỷ Cốc Tử truyền lại thuật dùng binh của Ngô Tử cho tướng quân, đồng thời đem thuật dụng binh của Tôn Tử truyền lại cho Tôn Tẫn, lão hủ cảm thấy rất đổi hiếu kỳ. Sau đó, được Ngụy Vương triệu kiến, lão hủ lại nhanh mồm nhanh miệng, nên đã vô tình nhắc đến chuyện này. Ai ngờ người nói vô ý, kẻ nghe có tâm, Huệ Vương đã dùng hậu lễ để mời Tôn Tẫn. Kết quả, Tôn Tẫn đến Ngụy chưa được một năm lại bị xử tẩn hình, ứng ngay với cái tên của hãn! Lão hủ biết được chuyện này, cảm thấy thật có lỗi với Tôn Tẫn, cũng có lỗi với Quỷ Cốc Tử. Nghe nói Bàng tướng

quân cũng vì chuyện này mà chịu không ít khổ sở, thậm chí còn xả thân cứu mạng, khiến người ta cảm động! Than ôi, tất cả đều trách cái miệng thối này của lão hủ, chỉ vì một câu nói băng quơ mà gây nên họa!”

Bàng Quyên nghĩ thầm: “Lão trọc vòng vèo qua lại, giờ mới vòng đến điểm chính đây”. Rồi khẽ đảo con người, lập tức kéo vạt áo lên chùi nước mắt, ghen ngào mà nói: “Chuyện của Tôn huynh là nỗi đau của văn sinh, xin tiền bối đừng nhắc đến nữa!”

“Than ôi!” Thuần Vu Khôn khẽ than một tiếng, gật đầu nói. “Được thôi, nếu chuyện này khiến tướng quân đau lòng, lão hủ sẽ không nhắc tới nữa. Tuy nhiên, lão hủ bản tính hiếu kỳ, nhắc đến chuyện này, bất chợt nảy ra một giả định, nhân tiện xin hỏi tướng quân!”

“Văn sinh xin lắng nghe!”

“Tôn Tử hay Ngô Tử, cả hai đều là những bậc đại tài về dùng binh. Bàng tướng quân học được thuật của Ngô Tử, Tôn tướng quân lại luyện thuật của Tôn Tử, lão hủ đang nghĩ, nếu Tôn tướng quân không phải chịu hình, cũng không phát bệnh, Bàng tướng quân và Tôn tướng quân mỗi người thống lĩnh một đội quân, đối địch nhau trên sa trường, không biết người chiến thắng cuối cùng sẽ là ai?”

Bàng Quyên trầm ngâm một lúc, rồi trịnh trọng nói: “Chuyện đã qua, sẽ không có nếu như!”

“Chuyện đã qua đương nhiên là không có nếu như!” Thuần Vu Khôn cười nói. “Nhưng lão hủ không nói chuyện cũ, chỉ là nếu như mà thôi!”

“Theo tiền bối thì ai sẽ thắng?”

“Lão hủ đang hỏi đại tướng quân kia mà!”

“Hồi bẩm tiền bối!” Bàng Quyên vòng tay nói. “Chuyện trên sa trường, chớp mắt vạn biến, văn sinh không dám nói bừa!”

“Hay! Hay lắm!” Thuần Vu Khôn cười lớn. “Không hổ danh là đại tướng quân, đây cũng có thể coi là câu trả lời. Đại tướng quân vừa hồi phủ, đi đường vất vả, lão hủ không làm phiền nữa!” Rồi đứng dậy vòng tay vái chào.

Bàng Quyên cũng chẳng cố giữ, khách sáo tiễn ra tận cổng, rồi vòng tay từ biệt.

Nhìn theo cỗ xe ngựa của Thuần Vu Khôn xa dần cho đến khi mất hút, Bàng Quyên mới thở phào nhẹ nhõm, rồi chau tít đôi mày, ngẩng đầu lăm lăm một mình: “Lão trọc này hể tìm đến là chẳng có chuyện gì tốt đẹp. Có điều... người này tự nhiên nói những lời kia, rốt cuộc là có dụng ý gì?”

Lại trầm tư một hồi lâu, Bàng Quyên vẫn không thể hiểu nổi, bèn lầm lì quay trở vào trong phủ.

Thuần Vu Khôn trở về dịch quán, gọi Trâu Phi Dao đến căn dặn: “Người có thể hành động được rồi! Cần làm ba việc. Một là đi tìm gã điên kia, bảo hắn giờ Ngọ trưa mai lết ra ngoài miếu, người hãy hẹn lấy một chỗ, đứng sẵn đấy đợi hắn ra, rồi công thẳng hắn đến dịch quán. Hai là vớt toàn bộ quần áo của hắn xuống sông Biện Thủy, giả như hắn nhảy sông tự vẫn. Ba là sửa lại cỗ xe đón dâu công chúa, làm một khoang ngầm dưới gầm xe, cho gã điên kia nằm vào trong đó, để nghe vợ hắn khóc lóc nỉ non suốt dọc đường đưa dâu đến Tề!”

Trâu Phi Dao vâng lệnh, gọi mấy tên thuộc hạ cần trọng đến, chia nhau đi làm việc.

Buổi trưa hôm sau, Phạm Trù mang cơm đến cho Tôn Tần. Vừa từ trong miếu đi ra, bỗng có một người chặn hãm lại, ghé sát tai thì thầm gì đó. Phạm Trù bèn vòng đến tiệm đồ da, có người đã đứng đón sẵn, dẫn hãm vào phòng trong.

Công tử Hoa đang ngồi ngay ngắn trên chiếu. Phạm Trù đi vào, khom lưng hỏi nhỏ: “Tần gia gọi tiểu nhân đến, không biết là có việc gì?”

Công tử Hoa chỉ vào chỗ chiếu đối diện: “Phạm huynh, ngồi đi!”

Phạm Trù ngồi xuống, thấp thỏm nhìn công tử Hoa.

“Người Tề sắp ra tay rồi!” Công tử Hoa chậm rãi nói. “Tối qua vào giờ Nhân định, có người vào miếu lén gặp Tôn Tần!”

Phạm Trù giật mình, hạ giọng hỏi: “Xin hỏi Tần gia, chúng ta phải làm thế nào?”

“Phải ra tay!”

“Phải ra tay?” Phạm Trù nhắc lại, rồi căng thẳng nhìn công tử Hoa. “Khi nào?”

“Ngay đêm nay!” Công tử Hoa quyết đoán. “Ngày mai công chúa xuất giá, chắc chắn đêm nay người Tề sẽ công Tôn Tần giấu vào trong xe, ngày mai sẽ theo công chúa đến Tề. Vì vậy, chúng ta phải ra tay trước người Tề!”

Phạm Trù suy nghĩ một thoáng, rồi nghiêng răng nói: “Tần gia nói đi, hành động thế nào?”

Công tử Hoa chậm rãi nói: “Tôn tướng quân không chịu đến Tần, chúng ta đành phải mạnh tay vậy!” Nói đoạn, cầm lấy một ống tre trên mặt bàn, đưa cho Phạm Trù. “Đây là thuốc mê, tối nay khi đưa cơm, huynh hãy trộn lẫn vào thức ăn. Đợi sau khi Tôn Tần hôn mê, chúng ta sẽ nhanh chóng ra tay, công ngay về phủ. Sáng sớm ngày mai, sau khi cổng thành mở, chúng ta sẽ rời khỏi Đại Lương, trở về nước Tần.”

Phạm Trù nhận lấy ống tre, hai mắt nhìn công tử Hoa, vẻ do dự.

“Còn nữa!” Công tử Hoa đã đoán được tâm sự của Phạm Trù, nói tiếp. “Về phần vợ con của Phạm huynh, ngay hôm nay hãy lập tức lên đường. Giờ ta sẽ đi chuẩn bị xe ngựa, còn Phạm huynh hãy mau quay về sắp xếp. Ngoài bình rượu cổ kia, Phạm huynh đừng mang theo bất cứ thứ gì, nếu có hàng xóm hỏi, hãy nói rằng đi thăm người thân. Đợi sau khi đến Tần, thiếu thứ gì sẽ có ta lo liệu. Nếu Phạm huynh không chê, cũng có thể ở lại trong phủ của ta, ta sẽ mời huynh làm đầu bếp chính!”

Phạm Trù vội vàng đứng dậy, liên tiếp dập đầu: “Tiểu nhân đa tạ Tần gia!” Rồi đặt ống tre vào trong hộp cơm, cáo từ lui đi. Nhưng vừa đi được mấy bước, liền quay lại. “Tần gia, tiểu nhân bỗng nhớ ra một chuyện!”

“Phạm huynh cứ nói!”

“Thức ăn có cho mấy đứa ăn mà ăn luôn không?”

“Phải!” Công tử Hoa gật đầu nói. “Vẫn là Phạm huynh suy nghĩ chu đáo! Trộn hết thuốc vào, cho mấy đứa ăn mà ăn kia ngủ liền hai ngày, tránh để ngày mai tỉnh dậy, làm hỏng mất đại sự của ta!”

Phạm Trù vâng lệnh, rồi trở về nhà. Không lâu sau, quả nhiên có một cỗ

xe ngựa đánh đến. Phạm Trù bê hũ rượu lên xe, nói dối vợ rằng nhạc phụ lâm bệnh nặng, muốn được gặp mặt con gái lần cuối. Vợ Phạm Trù là người nước Hàn, từ sau khi gả chồng, vẫn chưa một lần trở về thăm nhà, nhận được tin này liền ngỡ là thật, vội vội vàng vàng dẫn theo hai đứa con nhỏ lên xe, khóc lóc rời thành.

Đến lúc hoàng hôn, Phạm Trù nấu một nồi cháo loãng, hoà thuốc vào trong cháo, sau đó nướng hai chiếc bánh mì hành lớn. Để khiến họ ăn nhiều cháo hơn, Phạm Trù cố tình cho nhiều muối vào trong bánh, mùi vị vừa mặn vừa thơm, vô cùng hấp dẫn.

Trời đã sập tối, Phạm Trù chuẩn bị xong cơm nước cho cả nhà Bàng Quyên, sau đó xách giỏ cơm đi thẳng tới đầu phố Nam Nhai. Gần đây, nhờ có Tôn Tần nên đám trẻ ăn mày cũng dăm dười nhác, bất kể là trời mưa hay trời tạnh, cũng không chịu ra ngoài xin ăn, cứ đến giờ cơm là lại ngồi ngóng Phạm Trù mang đồ ăn đến.

Tối nay cũng vậy. Từ xa nhìn thấy cái bóng Phạm Trù lắc lư đi đến trong bóng đêm lơ mờ, mấy đứa ăn mày đã la toáng lên, cùng chạy ủa ra đón, tranh nhau chiếc làn trong tay ông ta. Phạm Trù giữ chặt chiếc làn, nhét vào tay mỗi đứa một miếng bánh nướng, sau đó đi thẳng vào trong miếu, đặt làn xuống trước mặt Tôn Tần, lấy ra một miếng bánh thơm nức, hai tay đưa lên, cười nói: “Tôn tướng quân, hãy xem tiểu nhân làm món ngon gì này!”

Tôn Tần không nhận bánh, cũng chẳng buồn ngẩng đầu, chỉ thở dài một tiếng buồn bã: “Ôi... Có món ăn ngon, hãy để lũ trẻ ăn hết đi!”

Phạm Trù sững người: “Tôn tướng quân?”

Nghe thấy tiếng gọi, Tôn Tần khẽ ngẩng đầu lên nhìn Phạm Trù.

Phạm Trù thấy mắt Tôn Tần ứa lệ, vô cùng kinh ngạc: “Tôn tướng quân, tướng quân có chuyện gì vậy?”

Tôn Tần lắc đầu nói: “Phạm huynh! Suốt mấy năm nay, tại hạ có thể sống được đến giờ, đều là nhờ ơn của Phạm huynh. Tại hạ... tại hạ...” Giọng bỗng nghẹn ngào, đưa tay áo lên lau nước mắt.

Vì đã được công tử Hoa nói trước, nên Phạm Trù biết Tôn Tần sắp đến nước Tề, đang muốn từ biệt mình, thì lập tức quỳ xuống, bật khóc mà nói: “Tướng quân, xin tướng quân đừng nói nữa! Tiểu nhân đời này có thể được hầu hạ tướng quân, đã là phúc phận do tổ tiên tu được!” Rồi đưa tay áo lau nước mắt, múc một bát cháo loãng, hai tay dâng lên. “Tướng quân, đây là chút cháo do đích thân tiểu nhân nấu cho tướng quân, mời tướng quân nếm thử!”

Tôn Tần nhận lấy bát cháo, bưng ở trên tay, nhìn chăm chăm, nước mắt rơi lã chã vào trong bát, ngẩn ngơ một hồi, rồi lại lắc đầu, đặt bát xuống, thở dài một tiếng: “Phạm huynh, tại hạ quả thực không thể nuốt trôi. Huynh hãy đứng lên, để tại hạ nhìn huynh thật kỹ!”

Phạm Trù thấy vậy, vô cùng lo lắng, nhưng cũng không dám nài ép, đành phải ngồi xuống, đưa mắt nhìn Tôn Tần. Bên cạnh là một ngọn đèn dầu, vì trên bấc có hoa đèn nên không được sáng lắm. Tôn Tần sờ thấy một que tăm tre nhỏ, bèn cầm lấy khêu bỏ hoa đèn, nhấc đĩa đèn lên, rồi khẽ nói: “Lại đây, đến gần một chút, để tại hạ được nhìn Phạm huynh rõ hơn nữa!”

Phạm Trù dịch người về phía trước. Tôn Tần cũng đưa ngọn đèn đến sát người Phạm Trù, chăm chú ngắm nhìn. Phạm Trù cảm động, hai hàng lệ từ từ ứa ra. Đúng vào lúc này, mấy đứa ăn mày chạy ùa cả vào. Vì vừa ăn bánh

mặn, mềm miệng khô khát, nên mỗi đứa đều vớ lấy một cái bát mẻ, tranh nhau múc cháo.

Có lẽ là cháo nấu quá ngon, nên bọn trẻ xì xụp mấy miếng đã hết cả bát, lại múc bát nữa. Phạm Trù phát hoảng, vội đứng bật dậy giữ lấy nồi cháo, rồi lấy ra mấy miếng bánh lớn, giục: “Đi, đi mau, mỗi đứa một miếng bánh, ăn xong lại chia cháo tiếp!”

Bọn trẻ cầm bánh, cắn được vài miếng, lại đòi ăn cháo. Phạm Trù lại cuống quýt ngăn cản, thì Tôn Tẩn nói: “Phạm Trù huynh, chúng muốn ăn, vậy cứ để chúng ăn đi!”

Mấy đứa trẻ nhận được mệnh lệnh, không đợi Phạm Trù lên tiếng, lập tức giành lấy nồi cháo, trút thẳng vào bát. Cả nồi cháo loáng cái đã hết sạch sành sanh, đứa nhỏ nhất không đến lượt, liền khóc toáng lên.

Tôn Tẩn nói: “Này con, lại đây, vẫn còn một bát!”

Đứa bé không chút đắn đo, lập tức chạy xộc đến bưng lấy bát cháo. Phạm Trù vội vã đẩy nó ra, giữ lấy bát cháo mà nói: “Đi, đi mau! Các cháu ăn hết thì Tôn tướng quân ăn gì?” Rồi trừng mắt trách mắng mấy đứa lớn. “Nhìn mấy đứa có ra thể thống gì không, múc cho em nó một ít!”

Mấy đứa lớn đành phải chạy lại, chia cho đứa nhỏ một ít cháo.

Phạm Trù hai tay bưng bát cháo, quỳ xuống nói: “Tôn tướng quân, mau ăn đi, không cháo nguội mất!”

Tôn Tẩn nhận lấy bát cháo, song lại đặt xuống chiếu, lắc đầu nói: “Phạm huynh đừng khuyên nữa, tại hạ không đói, nuốt không trôi.”

Phạm Trù ruột gan như lửa đốt, khẩu đầu nói: “Tôn tướng quân, Phạm

Trù cầu xin tướng quân hãy ăn đi. Nếu tướng quân không ăn, thì Phạm Trù... Phạm Trù...”

Thấy Phạm Trù có vẻ khác thường, Tôn Tần ngạc nhiên: “Phạm huynh... có chuyện gì ư?”

“Tiểu nhân...” Phạm Trù đưa tay áo lau nước mắt, vừa nói vừa khóc. “Tiểu nhân không sao cả, tiểu nhân chỉ cầu xin tướng quân hãy ăn cháo. Đây là cháo do chính tay tiểu nhân nấu riêng cho tướng quân, tướng quân không ăn, tiểu nhân... tiểu nhân thấy rất buồn!”

Tôn Tần gật đầu, khẽ thở dài một tiếng: “Được rồi, tại hạ sẽ ăn! Huynh mau đứng lên, đợi lát nữa tại hạ sẽ ăn!” Phạm Trù không chịu, vẫn bưng bát cháo trên tay, khẩn cầu Tôn Tần ăn ngay.

Tôn Tần không còn cách nào khác, đành phải nhận lấy bát cháo, mặt khác cũng thấy hơi đói, nên bưng bát cháo lên miệng, xì xụp mấy tiếng đã húp hết. Phạm Trù đưa tay áo lau mồ hôi rịn đầy trên trán, thở phào nhẹ nhõm.

Tôn Tần ăn xong, liền đặt bát cháo xuống, vòng tay đa tạ Phạm Trù. Đột nhiên thấy một đứa trẻ đánh rơi chiếc bát trên tay, ngã vật xuống đất. Tôn Tần vô cùng kinh hãi, chưa kịp hiểu chuyện gì xảy ra, thì một đứa nữa lại gục xuống. Tôn Tần thất kinh, vội gọi Phạm Trù: “Phạm huynh, mau, lũ trẻ làm sao thế này?”

Phạm Trù quay đầu nhìn, cũng đực người ra. Cả đám ăn mỳ đã nằm ngổn ngang dưới đất, đến cháo dính trong bát cũng đã bị chúng liếm sạch trơn. Có lẽ do thuốc quá mạnh, lũ trẻ lại còn ít tuổi, không chịu đựng được, nên mới trúng thuốc nhanh đến vậy.

Tôn Tần nghi hoặc nhìn Phạm Trù: “Lẽ nào trong cháo có độc?”

Phạm Trù đâu dám lên tiếng, toàn thân run bần bật, lắp ba lắp bắp: “Tướng... tướng quân, tiểu... tiểu nhân...”

Lúc này cứu người quan trọng, Tôn Tần không còn thời gian cất vấn đầu đuôi, vội vàng giục giã: “Mau, đi mời thầy thuốc!”

Phạm Trù cũng đã kịp định thần, vội vàng đứng dậy, lao ra khỏi cửa rồi chạy thẳng đi mất. Tôn Tần vội vàng lướt đến trước mặt bọn trẻ, bắt mạch cho chúng, kiểm tra hơi thở, thấy tất cả đều bình thường. Xem xét kỹ, cũng không thấy có dấu hiệu trúng độc, nhất thời thở phào nhẹ nhõm. Ngẫm nghĩ kỹ lưỡng một lát, đoán là trong cháo có thuốc mê, thì giật mình kinh sợ. Lại hồi tưởng lại những biểu hiện bất thường của Phạm Trù trong hôm nay, đột nhiên bừng tỉnh, lắc đầu thở dài một tiếng, rồi nhắm mắt nghĩ cách đối phó.

Tôn Tần đang suy nghĩ, đột nhiên có một bóng đen từ nóc nhà nhảy vọt xuống sân, nhanh như chớp tiến vào trong cửa.

Tôn Tần hốt hoảng, chưa kịp lên tiếng thì bóng đen đã lù lù trước mặt, hạ giọng bẩm báo: “Tôn tướng quân, là tại hạ! Tại hạ đề phòng có chuyện bất trắc nên đã mai phục trên mái nhà từ trước, lúc này nghe giọng nói có vẻ bất ổn, thấy không yên tâm nên mới đến xem thế nào!”

Tôn Tần thấy là Trâu Phi Dao, liền thở phào, vội giục: “Đến thật đúng lúc! Mau, người Tần sắp đến rồi!”

Trâu Phi Dao liếc mắt nhìn lũ trẻ nằm ngổn ngang, rồi vội khom lưng xuống, công Tôn Tần lên lưng, vừa định chạy ra ngoài, bỗng nghe ngoài cổng miếu có tiếng bước chân dồn dập. Ngay sau đó, bảy tám người đạp cổng

xông vào, lao thẳng tới chính điện.

Trâu Phi Dao muốn tránh mà không kịp, đành phải đặt Tôn Tẫn xuống, lao người nấp vào phía sau bức tượng.

Đám người xông vào cửa điện, người dẫn đầu chính là công tử Hoa.

Tôn Tẫn ngồi ngay ngắn trên đất, thần thái rất đối ung dung.

Công tử Hoa vòng tay vái Tôn Tẫn một vái thật sâu: “Tôn tướng quân, tình thế cấp bách, tại hạ chẳng còn cách nào khác, đành phải đắc tội!”

Tôn Tẫn khẽ thở dài, nhắm mắt lại. Đúng vào lúc này, thuốc mê phát tác, Tôn Tẫn hoa mắt chóng mặt, cơ thể chao đảo vài cái, rồi ngã gục xuống đất. Công tử Hoa vẫy tay, một người liền quỳ xuống, một người khác xốc Tôn Tẫn dậy, đặt lên lưng người kia. Cả đám người bảo vệ phía sau, cùng lao ra khỏi điện.

Phía ngoài đã có một cỗ xe chờ sẵn, Phạm Trù và mấy người nữa đang đợi bên xe. Công tử Hoa bảo bọn họ nhẹ nhàng đặt Tôn Tẫn lên xe, rồi Phạm Trù nhảy lên, ôm lấy Tôn Tẫn. Cỗ xe lao nhanh về phía cửa hàng đồ da.

Chưa đầy một khắc, đám người đã trở về đến cửa hàng. Công tử Hoa lại phái người đi do thám, thấy trong miếu chẳng còn ai khác, đám ăn mày vẫn nằm ngổn ngang ngủ say như chết, tất cả đều không có gì khác thường, nên mới yên tâm, bảo mọi người trở về phòng nghỉ ngơi lấy sức, sáng mai lên đường sớm.

Gà vừa gáy sáng, công tử Hoa và toàn bộ đám thuộc hạ lập tức xuất phát, người đánh xe, kẻ phóng ngựa, ra khỏi cửa hàng, lập tức tiến thẳng ra phía cổng tây. Thành môn úy kiểm tra kỹ lưỡng, thấy là đám lái buôn đồ da, lập

tức cho qua.

Sáng sớm hôm nay, toàn thành Đại Lương rộn rã từng bừng, tiễn Mai công chúa xuất giá. Quả như lời nói của Thuần Vu Khôn, Mai công chúa gạt lệ lên xe, ngồi trong xe hoa mà nước nở sụt sùi, giọt dài giọt ngắn mãi không thôi. Những người đến tiễn như vợ chồng Bàn Quyên, thái tử Thân, Chu Uy, Bạch Hổ thấy vậy, không ai không xúc động.

Trong tiếng trống tiếng nhạc rộn ràng, đoàn xe rước dâu của người Tề rầm rộ xuất thành. Đi đầu là đội nhạc, đội cờ và đoàn xe chở của hồi môn, ở giữa là cỗ xe hoa cỡ lớn mà người Tề dùng để rước Mai công chúa, phía sau là năm mươi cỗ xe lễ vật chở đầy nấm khô, trà xuân, thanh thế từng bừng, kéo dài dằng dặc đến mấy dặm.

Thời gian bữa sáng đã qua từ lâu, nhưng trong phủ Vũ An Quân vẫn chẳng có ai chủ trì bếp núc. Thục Liên đợi mãi không thấy bữa sáng dâng lên, liền phái thị nữ đi hỏi. Thị nữ không tìm thấy Phạm Trù, liền báo lại với Bàn Thông. Bàn Thông lo cuống lên, lập tức phái người đến nhà Phạm Trù tìm, chỉ thấy cổng cửa khoá chặt, lại đi dò hỏi, mới biết vợ con hắn đã xuất thành về nước Hàn từ hôm qua.

Bàn Thông nhận được tin báo thì cả kinh, lại nhớ ra tối qua Phạm Trù vẫn còn trong phủ, hơn nữa, cả nhà đến nước Hàn là việc lớn nhường nào, mà thậm chí không buồn đến chào lấy một tiếng, nghĩ rằng bên trong nhất định có uẩn khúc. Suy đi nghĩ lại, bỗng Bàn Thông sực nhớ tới Tôn Tần, vội vàng chạy đến ngôi miếu hoang đầu phố Nam Nhai, chỉ thấy đám ăn mày nằm ngổn ngang, không thấy Tôn Tần đâu nữa.

Bàng Thông gấp rút bấm báo cho Bàng Quyên. Bàng Quyên hay tin, mặt mày biến sắc, lập tức chạy đến ngôi miếu, kiểm tra thì biết lũ trẻ bị trúng thuốc mê, liền cho gọi thầy lang đến đồ thuốc giải, hỏi ra thì quả nhiên do Phạm Trù làm.

Thoạt tiên, Bàng Quyên đầu óc rối tinh rối mù, đờ đẫn hồi lâu, mới dần dần trấn tĩnh lại được. Suy nghĩ kỹ lưỡng, một manh mối đã dần dần sáng tỏ trong trí não. Tôn Tẫn vốn muốn đến nước Tề - Tô Tần quỳ lạy Tôn Tẫn trên phố - Tô Tần hợp tung Tề thành công - Thuần Vu Khôn tặng muối, cầu thân - Mai công chúa bằng lòng xuất giá - Phạm Trù đánh thuốc mê - công chúa xuất giá - Tôn Tẫn mất tích...

Nghĩ đến đây, Bàng Quyên kinh hãi đến toàn thân vã mồ hôi lạnh, đang suy nghĩ tìm cách đối phó, thì Bàng Thông hốt hải chạy lại, bấm báo với hẳn một manh mối khác. Mấy năm nay, Phạm Trù và ông chủ cửa hàng đồ da họ Tần qua lại vô cùng mật thiết, mà sáng sớm nay, cửa hàng lại đột nhiên đóng cửa, toàn bộ người trong cửa hàng đều không biết đã đi đâu. Bàng Thông tra hỏi người xung quanh, tất cả đều nói ông chủ và toàn bộ người làm đều là người Quan Trung.

Người Quan Trung? Bàng Quyên trong lòng chấn động. Thuần Vu Khôn và Phạm Trù vốn không quen biết, điều này tạm chưa nói đến, hơn nữa, nếu người Tề muốn trộm Tôn Tẫn, chắc chắn sẽ không cần dùng tới thuốc mê. Thế nhưng Tôn Tẫn lại bị người ta cướp đi sau khi đã trúng thuốc mê. Chắc hẳn Tôn Tẫn không muốn đến Tần, người Tần khuyên không được, nên mới mạnh tay cưỡng bức, vừa cướp Tôn Tẫn đi, vừa giá họa cho người Tề. Hơn nữa, nhìn vẻ bi thương của Thục Mai khi xuất giá, chắc chắn cũng không biết

được sự tình. Thụy Mai không biết sự tình mà lại xuất giá, hẳn đã dẫn lòng đoạn tuyệt tơ tình với Tôn Tần.

Đúng, chính là người Tần! Bàng Quyên nghiêng răng ken két, đang định lên tiếng, lại có nô bộc chạy lao về bẩm báo, nói là phát hiện quần áo, giày mũ của Tôn Tần bên bờ Biện Thủy.

Bàng Quyên tức tốc dẫn nô bộc đến kiểm tra, Bàng Thông đang định phái người vớt lên thì Bàng Quyên ngăn lại: “Không cần!” Rồi nhếch mép cười nhạt, gằn từng chữ. “Truyền lệnh, toàn lực truy bắt họ Tần, Phạm Trù và tất cả đám người làm trong cửa hàng đồ da!”

Bàng Quyên vừa hạ lệnh, vô số người ngựa lập tức phi nước đại, rầm rập đuổi về phía tây.

Đại Lương cách đất Hàn chưa đến hai trăm dặm. Bàng Quyên đích thân dẫn quân truy đuổi, đến chiều thì đuổi đến biên ải, được biết đoàn xe của công tử Hoa mới qua ải chưa đầy nửa canh giờ, đoán là đã vào địa phận nước Hàn.

Bàng Quyên nghiêng răng trèo treo, tiếp tục dẫn quân đuổi theo. Đuổi được một lúc, quả nhiên nhìn thấy phía trước có một đoàn người ngựa, đã tiến vào địa phận nước Hàn.

Bàng Quyên chẳng thèm quan tâm đến chuyện đã ở nước Hàn, lập tức xua người đuổi gấp. Đoàn người kia có vẻ cuống quýt, vừa ra roi tăng tốc, vừa quăng từng bó da trên xe xuống đường để giảm tải cho xe. Thấy đám người nhất quyết không chịu rời cỗ xe lớn, Bàng Quyên càng thêm khăng

định, thúc ngựa đuổi hết tốc lực.

Có lẽ do quá hoảng hốt nên không kịp nhìn đường, đến khúc đường quanh, cỗ xe lớn trật khỏi đường chính, sau một hồi chao đảo kịch liệt, đã sa xuống rãnh đất ven đường, bánh xe kẹt cứng, ngựa kéo hí vang trời. Đám người xa xa nhìn thấy Bàng Quyên đích thân truy đuổi, lại thấy người Ngụy quá đông, nên không dám chần chừ, phu xe lập tức cắt đứt dây buộc ngựa kéo, tung người nhảy lên lưng ngựa, cả đám cùng phóng đi thực mạng.

Bàng Quyên đuổi kịp cỗ xe lớn, vì đang ở địa phận nước Hàn, nên cũng hô mọi người không đuổi tiếp nữa.

Đám binh lính đỡ toàn bộ số hàng da còn lại trên xe xuống, Bàng Quyên kiểm tra kỹ lưỡng, quả nhiên thấy sàן xe có hai lớp, thì thở phào nhẹ nhõm. Thấy bên cạnh có một cánh cửa ngầm, liền bảo Bàng Thông mở ra.

Bàng Thông mở cánh cửa ngầm, thò đầu vào nhìn, sau đó lôi ra một vật, vừa nhìn mặt đã biến sắc, vì đó không phải Tôn Tần, mà chỉ là một bao vải gai đựng đồ da. Bàng Thông lại thò cổ xuống nhìn, thấy bên trong trống rỗng không còn vật gì cả.

Bàng Thông hốt hoảng, quay sang nói với Bàng Quyên: “Đại ca, Tôn tướng quân không ở trong xe!”

Bàng Quyên kiểm tra kỹ bao vải gai, rồi lại thò đầu vào tầng đáy sẫm soi một hồi, ảo não kêu lên: “Chúng ta trúng kế rồi!”

Bàng Thông vội hỏi: “Đại ca, trúng kế gì?”

“Kế ve sâu thoát xác của người Tần!”

“Ve sâu thoát xác?”

“Người Tần cố ý bày ra cỗ xe này! Tôn huynh chắc chắn đã bị họ mang đi từ trước!”

Bàng Thông gật đầu, rồi an ủi: “Đại ca, Tôn tướng quân bệnh tật đến nỗi này, cho dù người Tần có cướp đi, cũng chỉ là vô dụng! Hơn nữa, Tôn tướng quân và đại ca tình như thủ túc, cho dù khỏi bệnh, cũng chưa chắc đã chịu phò tá người Tần, đối địch với đại ca!”

“Hời ôi!” Bàng Quyên cười nhảu nhó, lắc đầu thở dài. “Thông đệ có điều không biết, là đại ca đang lo cho sự an nguy của Tôn huynh. Bệ hạ nhập tung cũng là nhằm phạt Tần. Nay Tôn huynh bị cướp đến Tần, việc gì cũng có thể xảy ra. Thông đệ thử nghĩ mà xem, nếu người Tần không thể chữa khỏi bệnh cho Tôn huynh, chắc chắn sẽ không đối đãi với Tôn huynh giống như đại ca, Tôn huynh hẳn sẽ phải lang thang đầu phố, chết đói chết rét. Nếu người Tần chữa khỏi bệnh cho Tôn huynh, Tôn huynh sẽ phải đối mặt với hai lựa chọn, một là phò tá người Tần, trở thành kẻ địch với đại ca trên sa trường; hai là như lời Thông đệ đã nói, nếu Tôn huynh không chịu phò tá người Tần, người Tần chắc chắn sẽ không tha cho Tôn huynh, Tôn huynh khó lòng bảo toàn mạng sống!”

Bàng Thông chưa từng nghĩ đến điều này, nhất thời chết lặng. Một lúc sau, hẳn mới định thần lại được, khẽ hỏi: “Theo ý đại ca, nên làm thế nào?”

“Lập tức điều người tin cần đến Hàm Dương, thăm dò tin tức của Tôn huynh. Đợi đến khi xác minh được Tôn huynh đích xác ở Tần, đại ca sẽ có cách!”

Bàng Thông vâng một tiếng, lập tức quay người rời đi.

Đoàn xe rước dâu của Thuần Vu Khôn đi vùn vụt như bay, chưa tới hai ngày đã đến được Mã Lăng, nghênh ngang ra khỏi biên ải nước Ngụy, tiến vào địa phận nước Vệ. Lại đi thêm nửa ngày nữa thì đến biên giới nước Tề, sang chiều thì đến địa giới Chân Thành. Đang đi, Thuần Vu Khôn chợt nhìn thấy có một đội giáp sĩ rầm rập tiến tới trước mặt. Đến khi lại gần, thì ra là chủ tướng nước Tề Điền Kỵ đích thân dẫn năm ngàn quân ra nghênh đón xe hoa.

Càng khiến Thuần Vu Khôn kinh ngạc hơn nữa, đó là đi cùng xe với Điền Kỵ còn có sứ thần hợp tung Tô Tần và thượng đại phu Điền Anh. Ba người cùng chào hỏi Thuần Vu Khôn, rồi Điền Kỵ truyền lệnh tiến về Chân Thành.

Khi đến Chân Thành, trời đã chập tối. Điền Kỵ truyền lệnh toàn thành giới nghiêm, sau đó cùng đám Tô Tần dẫn cỗ xe hoa vào thẳng trong một trạch viện, dừng lại trước cổng. Thuần Vu Khôn đưa mắt nhìn, thấy tòa trạch viện mới được tu sửa tinh tươm, lại thấy trong viện hỷ khí từng bừng, thì vô cùng kinh ngạc, hạ giọng hỏi nhỏ: “Tô Tử, đây là đâu?”

Tô Tần ghé sát tai Thuần Vu Khôn thì thầm một chập. Thuần Vu Khôn thoát tiên kinh ngạc, sau đó cười phá lên một tràng dài, liên miệng nói: “Hay! Hay! Hay lắm! Xem lão hủ đây!”

Lời vừa dứt, Thuần Vu Khôn đã quay người, thung dung bước tới trước xe công chúa, vòng tay vái một vái thật sâu, rồi cười lớn mà nói: “Đã đến nước Tề, mời công chúa xuống xe!”

Thuy Mai công chúa vén rèm, được tỳ nữ dìu xuống xe.

Thấy xung quanh đứng lố nhố mấy người xa lạ, lại thấy nơi này là một trạch viện nhà nông tràn trề hỷ khí, Thụy Mai công chúa vô cùng kinh ngạc, hỏi Thuần Vu Khôn: “Xin hỏi tiên sinh, đây là đâu?”

Thuần Vu Khôn cười nói: “Đây chính là tân phòng của công chúa!”

Mai công chúa kinh hãi hỏi lại: “Chẳng phải vẫn chưa đến Lâm Truy ư?”

“Đúng thế!” Thuần Vu Khôn lắc lư cái đầu trọc. “Công tử Hư vừa mới đổi ý, quyết định hợp hôn với công chúa ở nơi này trước!”

Mai công chúa mặt hoa thất sắc, hai tay bưng lấy mặt, bật khóc mà nói không thành tiếng: “Người... các người...”

Thuần Vu Khôn cười lớn, an ủi: “Công chúa, hôm nay là ngày đại hỷ, cứ khóc lóc như thế thật không tốt lành, chẳng may để tổn thương đến ngọc thể, sẽ làm mất hứng động phòng hoa chúc!” Rồi quay sang Trâu Phi Dao. “Xin mời tân lang!”

Trâu Phi Dao đi thẳng lên xe hoa của công chúa, mở một cửa ngăm từ bên hông xe, chui vào khoang đáy rộng rãi, sau đó vừa bế vừa lôi ra một người. Tô Tần vội bước tới, hợp sức đỡ Tôn Tần xuống.

Mai công chúa đột nhiên nhìn thấy một Tôn Tần sạch sẽ thơm tho, ăn mặc tinh tươm, nhất thời chết lặng tại chỗ.

Tôn Tần cũng đứng ngây người. Do Phạm Trù bỏ quá nhiều thuốc mê, mãi tới hai canh giờ trước đó Tôn Tần mới tỉnh lại. Thấy mình nằm trong khoang hầm xe, phía dưới lót một lớp đệm mềm, lại cảm giác xe ngựa đang di chuyển, thì thất kinh, nằm yên nhớ lại, mới đoán rằng mình đã bị người Tần cướp đi. Nghĩ tới số phận của mình thảm thương đến vậy, Tôn Tần bất

giác thờ dài, chỉ còn biết gượng ngồi dậy, nhắm mắt lại suy nghĩ. Không ngờ đến lúc cánh cửa bật mở, người tiến vào kéo mình ra lại là Trâu Phi Dao. Hơn nữa, cảnh tượng đầu tiên đập vào trước mắt, lại là Tô Tần, Thuần Vu Khôn và Thụy Mai công chúa, Tôn Tần cứ ngỡ mình nằm mơ.

Mai công chúa là người đầu tiên định thần lại, bàng hoàng kêu lên một tiếng thất thanh: “Tôn tướng quân...”

Tôn Tần cũng ứa nước mắt: “Công chúa!”

Nhìn vẻ ngỡ ngàng mừng tủi của hai người, Thuần Vu Khôn cười lớn: “Công chúa, đây chính là phu quân của công chúa, công tử Hư!” Rồi quay sang mọi người, cao giọng ngân nga. “Tấu nhạc, đón tân nương vào động phòng!”

Thì ra, sau khi người Tần cướp Tôn Tần mang đi, Trâu Phi Dao luôn bám sát theo sau. Thấy họ đặt Tôn Tần vào trong khoang đáy của xe ngựa, lập tức nảy ra một ý, đợi đến canh tư, bèn dẫn người lén đột nhập. Có lẽ vì đã ở trong nhà mình nên công tử Hoa rất yên tâm, không mấy đề phòng, Trâu Phi Dao chẳng tốn bao nhiêu công sức đã cướp được Tôn Tần đi.

Tô Tần đã sớm nhận được mật thư của Trâu Phi Dao, nên mới đến đây nghênh đón. Chân Thành là đất tổ của Tôn Tần, nhà cũ và từ đường họ Tôn đã trải qua gần hai trăm năm mưa nắng, mặc dù cũng bị hư hại sạt lở, nhưng nền móng vẫn còn nguyên vẹn, đã được Tô Tần cho người tu sửa lại như mới, ngay cả động phòng cũng đã được trang trí đầu vào đấy.

Trước sự bảo vệ nghiêm ngặt của năm nghìn quân lính nước Tề đến tiếp ứng, vợ chồng Tôn Tần, Thụy Mai công chúa đến tế bái tại từ đường, cử hành hôn lễ, ở lại tân phòng ba ngày. Đến sáng sớm ngày thứ tư, bắt đầu khởi hành

đến Lâm Truy.

Sau khi đến Lâm Truy, vì thận trọng, nên Tô Tần, Điền Anh tạm thời bí mật an trí vợ chồng Tôn Tần lánh trong phủ tướng quân Điền Kỳ, xây dựng một toà biệt viện trong hậu hoa viên cho họ ở tạm. Thuần Vu Khôn vào cung, bẩm báo tỉ mỉ cho Uy Vương về quá trình đi sứ nước Ngụy và số lễ vật mà Ngụy Huệ Vương tặng lại, đồng thời bẩm rằng, thuận theo lời đề nghị của Ngụy Vương, đã tác thành cho hôn sự của công chúa Ngụy thất.

Thuần Vu Khôn chỉ lướt qua vài lời, không hề nhắc đến Tôn Tần. Tề Uy Vương nghe mà phấn khởi, nên việc này cũng tạm thời lấp liếm được.

Cứu được Tôn Tần thành công, Tô Tần đã trút bỏ được một mối tâm sự trong lòng, bắt đầu từ tháng năm, đã dốc toàn tâm lực để sang nước Sở du thuyết hợp tung. Sứ đoàn hợp tung từ chỗ chứa đầy một vạn người trước khi sang Tề, lúc này đã tăng lên đến một vạn ba nghìn người, cả đội ngũ thanh thế ngất trời, cờ xí bay rợp, ồn ào tiếng người hô ngựa hí, tiến thẳng về phía nam, vượt qua Tứ Thủy, Hoài Thủy, thẳng đến Sính Đô nước Sở.

Từ xa nhìn lại, hào khí này có thể sánh ngang với thiên tử đi tuần thời trước.

**Tấu khúc “Quất tụng”, Khuất Bình tỏ bày
Vạch mặt tiên nhân, Sở Vương nhập tụng**

Trên phố lớn ở Sính Đô nước Sở, một gã trung niên ăn bận kỳ quặc ngồi bệt trên đất, đang gân cổ rao âm ỉ: “Đan dược, đan dược đây! Đan dược kỳ diệu, uống một viên chữa được bệnh nhỏ, uống mười viên trị được bệnh lớn, uống trăm viên, bách bệnh tiêu trừ...”

Gã trung niên lông mày trắng toát, tai dài, mũi điều hâu, tướng mạo vô cùng kỳ dị. Bên cạnh gã trải một tấm lụa, trên đó bày một bình đan dược, bên cạnh bình là một viên thuốc lớn chừng quả táo. Gã trung niên rao hàng luôn miệng, vì trung khí dồi dào, giọng rao sang sảng vui tai, nên chốc sau, đã lôi kéo được một đám người xúm đông xúm đỏ lại xem. Thượng khanh nước Tần Trần Chấn đang dạo bước trên phố, nghe tiếng ồn ào, cũng rảo bước lại xem.

Gã trung niên thấy người xúm lại đông dần, bắt đầu tự báo danh: “Tại hạ họ Mạc tên Nhĩ, người Kinh Sơn, sinh năm Sở Trang Vương nguyên niên, thuở nhỏ may mắn gặp được dị nhân, theo dị nhân lên núi Nữ Kỳ, học đại pháp luyện tiên, luyện được thuật trường sinh, năm nay đã ba trăm lẻ bảy

tuổi. Lần này đến Sính là phụng mệnh gia sư, lựa chọn đệ tử hữu duyên...”

Có một người đau răng chen lên trước đám đông, chỉ vào quai hàm hỏi: “Xin hỏi thượng tiên, có chữa được đau răng không?”

“Đau răng chỉ là bệnh nhỏ, một viên là đủ!”

Người đó vui mừng nói: “Xin hỏi thượng tiên, bao nhiêu tiền một viên?”

“Ba đồng vàng!”

Nghe thấy giá đắt đỏ đến vậy, người này thở hắt ra, quay đầu bước đi luôn. Đám người đang đứng xem đều lắc đầu ngao ngán.

Ở Sính Đô, những dị nhân giống như người này không hề hiếm thấy. Có người cười khúc khích mà nói: “Này thượng tiên, nói dối thì cũng phải nói cho lọt tai chứ! Nhìn ông nhiều nhất cũng chưa quá bốn mươi, mà lại nói mình đã ba trăm lẻ bảy tuổi, thật không biết ngượng mồm!” Mọi người đều bật cười, không ít người quay đầu bỏ đi. Song gã trung niên chẳng hề tỏ ra thất vọng, vẫn ngồi xếp bằng trên đất, lại lớn tiếng rao hàng.

Trần Chấn quan sát một lúc, thấy người đến xem đã tản đi hết mới tiến lại trước mặt gã, móc ra ba đồng vàng, ném cho gã mà nói: “Mặc thượng tiên, tại hạ mua một viên!”

Gã trung niên liếc nhìn Trần Chấn, nhận lấy vàng, rồi đổ từ trong bình ra một viên đan dược đưa cho Trần Chấn.

Trần Chấn cười cười, chỉ vào bình đan dược mà hỏi: “Trong bình còn bao nhiêu viên?”

“Tám mươi viên!”

“Xin hỏi thượng tiên, thuốc này có thể đảm bảo chữa được bách bệnh hay không?”

“Ồ...” Gã trung niên hơi sững lại, nhìn Trần Chấn một lượt từ đầu đến chân, rồi chậm rãi nói. “Phải xem là bệnh gì. Chứng bệnh khác nhau, cách dùng thuốc cũng khác nhau!”

“Ừm!” Trần Chấn gật đầu nói. “Nói cũng có lý. Tại hạ thân mang bách bệnh, muốn mời thượng tiên tới hàn xá chữa trị, không biết thượng tiên có chịu hạ cố hay không?”

Gã trung niên vòng tay nói: “Xin theo lời quan nhân!”

Trên lầu cổng của cánh cổng to lớn trước phủ họ Chiêu, tám hoành phi “Chiêu thị” trước đây đã được thay bằng ba chữ “Phủ lệnh doãn”.

Nghe báo Trần Chấn đến, quản gia Hình Tài đích thân ra đón, sau khi hành lễ xong xuôi, liền hạ giọng dặn dò: “Trần đại nhân! Mấy ngày nay lão phu nhân bệnh càng thêm trầm trọng, e rằng có chuyện bất trắc, chúa công tâm trạng không tốt, tại hạ xin nhắc nhở đại nhân trước, khi gặp chúa công, nói năng phải hết sức thận trọng!”

Trần Chấn cười nói: “Đa tạ lão quản gia!”

Hình Tài dẫn Trần Chấn vào trong sảnh ngồi, rồi khom lưng lui ra. Một lát sau, Chiêu Dương bước vào, quả nhiên tâm trạng nặng nề, sắc mặt u uất.

Trần Chấn đứng dậy, vòng tay nói: “Trần Chấn xin chào lệnh doãn đại nhân!”

Chiêu Dương xua tay ra hiệu cho ông ta ngồi xuống, còn mình ngồi vào

vị trí chủ.

Trần Chấn vòng tay nói: “Nghe nói lão phu nhân ngọc thể bất an, nên tạ hạ đến thăm.”

Chiêu Dương khoé mắt ướt nhoè, giọng nghẹn ngào: “Không giấu thương khanh, gia mẫu bị kinh động bởi sự việc ngọc Hoà thị bích, bệnh càng thêm nặng, tái đi tái lại nhiều lần, lần này e rằng... khó lòng qua khỏi. Bệ hạ phải ngự y đến chẩn trị, gia mẫu thuốc gì cũng đã uống rồi, nhưng đều vô dụng, ngự y hết cách nên đành phải châm cứu. Gia mẫu người đã gãy như que củi, sớm tối nhìn thấy cơ thể gia mẫu cảm chỉ chút những kim, tại hạ thật...” Rồi bật khóc thành tiếng, rút khăn lụa từ trong tay áo ra lau nước mắt.

“Lệnh doãn đại nhân!” Trần Chấn đợi ông ta lau nước mắt xong mới nói. “Lần này tạ hạ đến, chính là để chữa bệnh cho lão phu nhân.”

“Ồ?” Chiêu Dương nhồm người về phía trước, mở to mắt nhìn thẳng vào Trần Chấn.

Trần Chấn chậm rãi nói: “Lão phu nhân lâm bệnh, tại hạ cũng vô cùng lo lắng. Mấy ngày nay, tại hạ tìm kiếm khắp nơi, cuối cùng cũng tìm được một vị tiên ông. Tại hạ đã kể lại tường tận bệnh tình của lão phu nhân cho tiên ông nghe, tiên ông chẳng nói năng gì, chỉ đưa cho tại hạ một hoàn thuốc!” Rồi móc từ trong tay áo ra chiếc bình nhỏ, đổ viên đan dược ra. “Chính là thuốc này! Đại nhân hãy mời lão phu nhân dùng thử, để xem có tác dụng hay không?” Chiêu Dương nhận lấy đan dược, quan sát kỹ càng, khép mắt suy nghĩ một lúc, rồi gọi hai tỳ nữ đến, bảo họ mang viên thuốc giã nhỏ, trộn với mật ong, sau đó bón cho lão phu nhân. Uống thuốc được gần nửa canh giờ, tỳ nữ vội chạy lại bẩm báo, nói là lão phu nhân sắc mặt hồng hào, đã lật người

ngồi dậy được.

Chiêu Dương mừng rỡ, lập tức theo tỳ nữ vào xem. Lại qua nửa canh giờ nữa, thì cười vang trở vào trong sảnh, hỏi Trần Chấn xem thượng tiên ở đâu.

Trần Chấn cười nói: “Đại nhân chớ vội! Nếu như thuốc này thực sự hữu dụng, thì bệnh của lão phu nhân, cứ giao cho Trần Chấn!”

Chiêu Dương vòng tay đa tạ liên hồi, thực lòng cảm tạ: “Hồi ôi, cứ mỗi lần tại hạ gặp chuyện khó khăn, lại có Trần huynh ra tay giúp đỡ, đại ân của Trần huynh, thực khiến tại hạ... than ôi, thực không biết phải nói sao!”

Trần Chấn vòng tay đáp lễ, trịnh trọng nói: “Đại nhân không nói gì, mới là đúng. Tại hạ ở Sở mấy năm, may mắn được đại nhân chiếu cố, nên mới được giống như con người. Đại nhân có đại ân với tại hạ, tại hạ lại chưa từng nói ra nửa câu báo đáp, chỉ khắc sâu từng chút một trong tim. Trên đời này, tại hạ ngay từ nhỏ đã không người thân thích, lão phu nhân là mẫu thân của đại nhân, thì cũng là mẫu thân của tại hạ. Nên tại hạ lần này chẳng qua cũng là tận hiếu với mẫu thân mà thôi!”

Trần Chấn nói ra lời này, khác nào thốt từ gan ruột, Chiêu Dương trong lòng cảm động, lập tức ra lệnh bày bàn thờ, cùng uống máu ăn thề, kết nghĩa huynh đệ với Trần Chấn. Chiêu Dương lớn tuổi là huynh, Trần Chấn là đệ.

Kết nghĩa xong, gia nhân liền bày tiệc rượu, hai người uống một trận sáng khoái.

Chiêu Dương đích thân rót rượu, hai tay đưa mời Trần Chấn: “Nào, nào, hiền đệ, đại ca kính đệ một chén!”

Trần Chấn nhận lấy rượu rồi đặt xuống, rót đầy một chén cho Chiêu

Dương, hai tay nâng lên.

Hai người cùng nâng chén, Chiêu Dương đang định uống thì Trần Chấn xua tay ngăn lại: “Đại ca hãy khoan, Chấn đệ có một lời, không nói ra thì cảm thấy khó chịu!” Chiêu Dương đặt chén xuống, chỉnh trang vạt áo rồi nói: “Hiền đệ cứ nói!”

Trần Chấn cũng đặt chén xuống, thở dài một tiếng, nước mắt ứa ra: “Đại ca! Đệ sống tạm bơ vơ vất vưởng ở Ngụy hơn chục năm trời, chẳng mong gì khác, chỉ một lòng muốn phò tá Ngụy thất, tạo dựng sự nghiệp nhân sinh huy hoàng. Không ngờ chỉ vì một chuyện nhỏ mà đắc tội với Bàng Quyên, cả nhà lớn bé đều bị hấn tàn sát, đệ suýt chút nữa cũng bị hấn lăng trì. Thù này hận này, đệ mỗi lúc sớm chiều nghĩ lại, trong lòng lại đau đớn như dao cắt...”

Chiêu Dương hai mắt trợn trừng, giơ tay dấm xuống bàn đánh “rầm” một tiếng, khiến hai chén rượu nảy bật lên cao, rượu văng tung toé, giận dữ nói: “Tên súc sinh Bàng Quyên, đắc tội với hiền đệ cũng là đắc tội với đại ca, đó là thù nhà! Đánh chiếm Hình Sơn của ta, chém giết hàng vạn tướng sĩ của ta, đó là nợ nước! Thù nhà nợ nước, nếu Chiêu Dương này không báo, thực uổng kiếp làm người!”

Trần Chấn nhặt hai cái chén dưới đất lên, lại rót đầy rượu, từ tốn hỏi: “Đại ca đã từng nghĩ sẽ báo thù thế nào chưa?”

“Điều này có gì khó!” Chiêu Dương không chút đắn đo. “Đại ca sẽ đi băm tấu với bệ hạ, hưng binh phạt Ngụy!”

“Than ôi!” Trần Chấn lắc đầu thở dài. “Cho dù đại ca muốn phạt, bệ hạ cũng chẳng chịu đâu!”

“Ồ?” Chiêu Dương ngẩn người. “Cớ sao bệ hạ lại không chịu?”

“Vì năm trước Tam Tẩn tung thân, năm tiếp theo Tô Tần lại đến nước Tề du thuyết. Nếu không nằm ngoài dự đoán của đệ, Tề chắc chắn sẽ nhập tung. Liệt quốc ở Trung Nguyên đều đã nhập tung, bệ hạ chinh phạt thế nào đây? Hơn nữa, bệ hạ đã thôn tính được Ngô, Việt, mở rộng đất đai nghìn dặm, sự nghiệp đã vượt xa các đời tiên vương. Hiện giờ bệ hạ chỉ muốn bảo toàn thành tựu, đã không còn chí tiến thủ, cho dù đại ca muốn kiến công lập nghiệp, giúp Đại Sở xưng bá thiên hạ, lưu lại tiếng thơm muôn đời, cũng chẳng phải chuyện dễ!”

Nghe Trần Chấn nói vậy, Chiêu Dương dường như cũng đã trấn tĩnh trở lại, trầm ngâm một hồi, rồi gật đầu nói: “Phải, hiền đệ nói rất đúng! Theo ý của hiền đệ, ta nên làm thế nào?”

Trần Chấn hạ giọng, rì rầm một thôi một hồi, Chiêu Dương gật đầu lia lịa, rồi nâng chén nói: “Được, cứ làm theo lời hiền đệ! Nào, vì phật Ngụy thành công, báo thù rửa hận, cạn chén!”

Sáng sớm hôm sau, Chiêu Dương mời tiên ông vào trong phủ, xem bệnh cho Giang Quân phu nhân, lại chế ra vài hoàn thuốc. Lão phu nhân uống xong, tinh thần càng thêm khởi sắc, đã có thể nói cười, thậm chí còn đi được mấy bước. Chiêu Dương đã hoàn toàn tin tưởng vào tiên thuật của tiên ông, sáng sớm hôm sau nữa, liền theo kế của Trần Chấn, chở tiên ông đến đài Chương Hoa.

Mặc dù Uy Vương tuổi đã cao, nhưng vẫn chìm đắm trong thanh sắc ở đài Chương Hoa, thậm chí có ngày còn lâm hạnh tới mấy nàng, mặc dù đã có

ngự y bồi bổ điều dưỡng, nhưng Uy Vương lực bất tòng tâm, long thể ngày càng suy yếu. Một ngày hôm nay, Uy Vương cảm thấy tay chân rã rời, tinh thần phiền muộn, đang lúc buồn rầu thì nội thần bẩm báo có Chiêu Dương cầu kiến. Uy Vương tuyên triệu. Hành lễ xong xuôi, Chiêu Dương theo thường lệ bẩm báo lại mọi chuyện trong triều. Uy Vương thấy toàn là chuyện vặt vãnh, liền há miệng ngáp dài.

Chiêu Dương thấy vậy, liền dừng lại không nói nữa, nhồm người về trước quan sát Uy Vương một lúc, rồi tỏ vẻ quan tâm, hạ giọng hỏi: “Nhìn khí sắc của bệ hạ, dường như không được tươi nhuận bằng lần trước!”

Câu này quả nhiên gãi đúng chỗ ngứa, Uy Vương thở dài một tiếng, lắc đầu nói: “Than ôi, già rồi, già rồi, quả nhân già thật rồi!”

Chiêu Dương vội đổi từ ngồi sang quỳ, khấu đầu nói: “Vi thần lỡ lời, xin bệ hạ trách tội!”

“Than ôi!” Uy Vương lại thở dài một tiếng. “Đứng lên đi! Quả nhân già là chuyện của quả nhân, đâu có liên quan gì đến ái khanh, trách tội gì được?”

Chiêu Dương vẫn quỳ dưới đất, hỏi khê: “Vi thần to gan, xin hỏi bệ hạ có chỗ nào khó chịu?”

“Không giấu ái khanh,” giống như tất cả những người già khác, Uy Vương bắt đầu kể lể dông dài về bệnh tình của mình, nào là tức ngực, chân tay rã rời, không muốn ăn uống, hai tai lúc nào cũng ù ù như ve kêu, có lúc lại đau lưng nhức vai... rồi than thở. “Than ôi, ái khanh, quả nhân già thật rồi! Mấy năm trước vẫn thấy như không, vậy mà nay khắp người đau bệnh, từ trên xuống dưới chỗ nào cũng thấy khó chịu. À, nói đến chuyện này, quả nhân suýt nữa quên mất, Giang Quân phu nhân ngọc thể thế nào rồi?”

“Đa tạ bệ hạ quan tâm!” Chiêu Dương khấu đầu nói. “Vi thần cũng đang định bẩm báo chuyện này. Mấy ngày trước, gia mẫu bệnh nặng, cứ ngỡ là không qua khỏi, may sao hai ngày trước gặp được một vị thần nhân, nên đã đỡ nhiều. Sáng sớm hôm nay, trước khi đến đây, vi thần lại đến vấn an gia mẫu, thấy người mặt mũi hồng hào sáng sủa, như trẻ ra đến mấy tuổi. Biết vi thần muốn đến đài Chương Hoa yết kiến bệ hạ, gia mẫu đã nhờ vi thần vấn an bệ hạ!”

“Ồ?” Uy Vương mừng rỡ. “Là vị thần nhân nào mà thần thông đến vậy?”

“Một vị tiên ông đến từ núi Thương Ngô, hiệu là Thương Ngô Tử.”

“Thương Ngô Tử?” Uy Vương trầm ngâm suy nghĩ. “Nghe nói núi Thương Ngô nằm ở phía đông Xích Thủy, là nơi Đế Thuấn về trời!”

“Đúng vậy!” Chiêu Dương đáp lời. “Theo vi thần khảo chứng, trong cuốn ‘Hải nội nam kinh’ có ghi chép rõ ràng: ‘Núi Thương Ngô, Đế Thuấn táng tại sườn núi phía nam, Đế Đan Chu⁽¹⁾ táng tại sườn núi phía bắc’.”

“Ồ!” Uy Vương gật gù. “Chẳng trách lại thần thông đến vậy! Người này hiện ở đâu?”

“Đang ở ngoài điện!”

“Ồ?” Uy Vương mừng rơn, quay sang nội thần. “Mau, mời Thương Ngô Tử!”

Nội thần đi ra, lát sau đã dẫn theo một gã đàn ông trung niên rảo bước tiến vào.

Do được Trần Chấn dày công tô điểm và huấn luyện, gã trung niên giờ đây dường như đã biến thành một người khác hẳn so với khi còn trên phố, mũ

áo chỉnh tề quả nhiên trông cũng có chút tiên phong đạo cốt, siêu việt phàm trần. Cái tên Thương Ngô Tử cũng là do Trần Chấn đặt cho.

Thương Ngô Tử ngẩng cao đầu đứng trong sảnh, nhìn thấy Uy Vương nhưng không hành lễ.

Chiêu Dương vội giục: “Tiên ông, hãy mau khấu kiến bệ hạ!”

Thương Ngô Tử khẽ vòng tay cho có, từ trong miệng bật ra một giọng nói sang sảng, dồi dào tinh lực: “Lão hủ Thương Ngô Tử xin chào bệ hạ!”

“Lão hủ?” Uy Vương ngạc nhiên, sẫm soi Thương Ngô Tử một lượt từ đầu đến chân. “Xin hỏi thượng tiên thọ đã bao nhiêu?”

“Khởi bẩm bệ hạ,” Thương Ngô Tử đáp, “tính đến ngày hôm qua, lão hủ vừa tròn ba trăm lẻ bảy tuổi không hơn không kém, không dám xưng bừa là thọ!”

“Ba trăm lẻ bảy tuổi?” Uy Vương há hốc miệng, lại đưa mắt quan sát một lượt, hít ngược một hơi dài. “Xin hỏi thượng tiên, phải chăng luôn sống trong Thương Ngô cốc?”

Thương Ngô Tử khẽ lắc đầu, chậm rãi đáp lời: “Khởi bẩm bệ hạ, lão hủ vốn là người Kinh Sơn, ra đời vào năm Trang Vương nguyên niên. Vào lúc năm tuổi, phụ mẫu cùng lúc qua đời, lão hủ đau thương thống thiết, khóc liên ba ngày ba đêm, tiếng khóc vang động cả đồng hoang. Tiếng khóc đã làm kinh động đến một dị nhân, đó chính là tiên sư của lão hủ. Tiên sư dẫn lão đi thẳng về tây, đến núi Nữ Kỳ, ở trong núi đó luyện phép tu tiên. Hai thầy trò lão hủ ở trong núi suốt hai vòng Giáp Tý, tròn một trăm hai mươi cái xuân thu, thì tiên sư bay về trời. Lão hủ công lực chưa đủ nên không thể bay lên,

đành phải bám theo tiên khí vương trên mặt đất mà tìm kiếm, cứ thế lần đến núi Thương Ngô, thì đột nhiên không thấy khí của tiên sư đâu nữa, bèn dừng lều cỏ ở lại trong núi. Ở trong núi thêm hai vòng Giáp Tý cộng thêm ba mươi năm lẻ nữa, lão hủ đột nhiên nằm mơ, thấy tiên sư hiện về, lệnh cho lão đến Sính Đô thu nhận mấy đệ tử có duyên để cùng tu tiên đạo!”

“Ồ?” Uy Vương kinh ngạc hỏi. “Thượng tiên đã nhận được đệ tử nào hay chưa?”

Thương Ngô Tử lại lắc đầu: “Lão hủ mới đến Sính Đô, vẫn chưa gặp được đệ tử có duyên!”

Uy Vương vội hỏi: “Quả nhân bất tài, không biết liệu có duyên cùng tu tiên luyện đạo với thượng tiên hay không?”

Thương Ngô Tử nhìn Uy Vương một lượt, một lúc sau, bèn lắc đầu mà nói: “Tu tiên luyện đạo, trước tiên phải luyện được thân bất tử. Quan sát long thể của bệ hạ, tương lai may ra có thể được, còn hiện giờ thì chưa được!”

“Thân bất tử?” Uy Vương sung sướng quá đổi. “Quả nhân phải làm thế nào mới luyện được thân bất tử?”

“Điều này không khó!” Thương Ngô Tử đồng dục đáp lời. “Lão hủ sẽ luyện đan dược, chỉ cần bệ hạ uống vào, lập tức bất tử!”

Uy Vương sốt sắng hỏi: “Ồ, tiên đan lúc nào mới có thể luyện thành?”

“Bảy bảy là được!”

“Bảy bảy?”

“Tức là bảy bảy bốn mươi chín ngày!”

Uy Vương vội đứng dậy, bước lên một bước, vái mà nói: “Văn sinh Hùng Thương khẩn cầu tiên ông giúp văn sinh luyện tiên đan!”

Thương Ngô Tử cũng vái đáp lễ: “Lão hủ có thể luyện! Tuy nhiên, theo tính toán của lão hủ, bệ hạ trần duyên chưa dứt, nếu uống tiên đan, dù được bất tử, nhưng cũng khó thành tiên đạo!”

“Ồ?” Uy Vương rất đỗi kinh ngạc, vội hỏi. “Xin hỏi tiên ông, Hùng Thương còn trần duyên nào chưa dứt?”

“Nếu suy đoán theo thiên đạo, bệ hạ còn có một đại nghiệp chưa hoàn thành, bởi vậy trần duyên chưa dứt.”

“Đại nghiệp?” Uy Vương ngần ngừ. “Quả nhân phạt Việt, lẽ nào còn chưa phải là đại nghiệp?”

“Trời phái bệ hạ xuống trần là để lập hai đại nghiệp. Phạt Việt mới chỉ là một đại nghiệp, còn một đại nghiệp nữa bệ hạ vẫn chưa hoàn thành.”

Uy Vương trầm ngâm một hồi, rồi đích thân dắt Thương Ngô Tử ngồi vào vị trí khách, sau đó quay về chỗ ngồi, vòng tay hỏi: “Xin hỏi tiên ông, nghiệp này có thể thành ở nơi nào?”

Thương Ngô Tử vòng tay đáp: “Theo suy đoán của lão hủ, đại nghiệp này của bệ hạ, cần thành ở phía bắc!”

Uy Vương cúi đầu ngẫm ngợi hồi lâu, rồi quay sang nói với nội thần: “Tiên ông từ xa đến, đi đường vất vả, hãy đưa tiên ông đến hậu cung nghỉ ngơi, đợi quả nhân xử lý xong việc triều chính, sẽ lại bồi tiếp tiên ông tận hứng!”

Thương Ngô Tử đa tạ, rồi đứng dậy cáo lui, cùng nội thần đi ra khỏi cửa.

Uy Vương thấy hai người đã đi xa, bèn quay sang Chiêu Dương: “Chiêu ái khanh, theo ý của khanh, đại nghiệp này có thể lập ở đâu?”

“Có thể phạt Đại Lương!” Chiêu Dương vòng tay nói. “Mỗi nhục Hình Sơn, vì thần không rửa, chết không nhắm mắt!”

“Đại Lương?” Uy Vương khép mắt trầm tư một hồi. “Nghe nói Tam Tấn đã hợp tung, nếu ta phạt Ngụy, Hàn và Triệu ắt sẽ đến ứng cứu, như vậy phải tính thế nào?”

“Tam Tấn trước nay luôn bất hoà, cho dù có hợp tung, vẫn là bằng mặt không bằng lòng, chưa chắc đã toàn lực ứng cứu, đó là điều thứ nhất. Ta có được dân chúng Ngô, Việt, binh lính tinh nhuệ, lương thực dồi dào, có thể phát động ba mươi vạn đại quân, cho dù Tam Tấn có hợp tung, thì ta vẫn nắm chắc phần thắng, đó là điều thứ hai. Tam Tấn hợp tung, với Tần là điều bất lợi, năm ngoái vì thần đã nghe tin Tần muốn phạt Nghi Dương của Hàn. Nếu ta phạt Ngụy, có thể kết minh với Tần, để Tần xuất binh phạt Nghi Dương. Hàn tự lo cho mình còn chẳng xong, sao có thể cứu viện? Có quân Tần ở sau lưng, Triệu cũng không dám khinh suất xuất binh. Có Tần ở Hà Tây, Ngụy ắt cũng chẳng dám dốc toàn lực ứng phó với ta, đó là điều thứ ba. Có ba cái lợi này, vì thần cho rằng, có thể phạt Ngụy!”

“Ngụy có Bàng Quyên, ái khanh đã có cách đối phó hay chưa?”

“Bệ hạ yên tâm, vì thần đã điều tra biết rõ, lần trước Ngụy phạt Hình Sơn, đều là mưu của Tôn Tấn. Nay Tôn Tấn đã thành phế nhân, Bàng Quyên không còn đáng sợ!”

“Bàng Quyên lấy ít thắng nhiều, chỉ trong năm ngày đã đánh bại cả Tề lẫn Triệu, ái khanh tuyệt đối không được coi thường!”

“Nhìn tổng quan trận chiến Hoàng Trì, Điền Kỵ thua do kiêu ngạo, thua do sơ suất, Bàng Quyên thắng nhờ có đội quân bi thương, thắng do may mắn. Trong trận chiến Triều Ca, Phụng Dương Quân không những bất ngờ không kịp đề phòng, mà bản thân ông ta vốn dĩ cũng chẳng phải đối thủ của Bàng Quyên. Nay đã khác xưa, nếu giao chiến với Ngụy, Ngụy sẽ là quân kiêu ngạo, ta sẽ là quân bi thương. Binh pháp có câu, hai bên ngang sức, quân bi thương sẽ thắng!”

Uy Vương lại cúi đầu ngẫm nghĩ, một lúc sau, ngẩng lên hỏi tiếp: “Nếu như phạt Ngụy, ái khanh đã có tính toán gì hay chưa?”

“Có thể đoạt lấy Tương Dương!” Chiêu Dương dường như đã vạch sẵn kế hoạch trong bụng. “Ngụy coi Hình Sơn là nơi cơ yếu, nên đã cử trọng binh trấn thủ, còn Tương Dương lại để trống. Tương Dương nằm giữa Đại Lương và Tuy Dương, trước có Tuy Thủy, sau có Tuế Thủy, là vùng thắng địa chiến lược. Ta có thể xuất quân từ Khổ huyện, hành quân đường dài tập kích Tương Dương, một trận đánh hạ Tương Dương, cắt đứt liên lạc giữa Ngụy và Tống. Sau đó sẽ xây dựng thành lũy phòng ngự dọc theo tuyến Tương Lăng, phía tây đối kháng Ngụy, phía đông thu hồi Tống, thôn tính hàng ngàn dặm đất đai màu mỡ vùng lưu vực sông Tứ.”

Nghe Chiêu Dương bày mưu kế, Uy Vương nhắm mắt suy nghĩ hồi lâu, rồi gật đầu nói: “Được, sẽ làm theo kế của ái khanh! Phát hai mươi vạn đại quân phạt Ngụy, ái khanh làm chủ tướng, Khuất ái khanh, Cảnh ái khanh làm phó tướng, Cảnh ái khanh kiêm nhiệm quận thú Nam Dương, dẫn năm vạn quân xuất phát từ Phương Thành, dương công Hình Sơn, chế ngự Bàng Quyên. Còn cụ thể thế nào, ái khanh hãy về soạn thảo chỉ ý!”

“Vi thần tuân chỉ!”

Phật Ngụy không phải chuyện nhỏ. Chiêu Dương nhận chỉ, lập tức triệu tập chư tướng, điều động ba quân, chuẩn bị lương thảo, quân nhu..., tất bật hơn một tháng trời, cuối cùng mọi việc cũng coi như ổn thoả. Trần Chấn cũng vội viết thư về xin Tần Công chinh phạt Nghi Dương, khống chế Hàn, Triệu. Thương Ngô Tử ban đêm quan sát thiên văn, đã định được ngày lành xuất binh. Sính Đô và cả năm ngàn dặm đất Sở đều sôi sục, chốc lát, đâu đâu cũng thấy tiếng vó ngựa rầm rập, tiếng đao kiếm loảng xoảng.

Thế nhưng, sự việc cũng thật trùng hợp. Chỉ trước hôm Chiêu Dương tế cờ xuất quân đúng một ngày, Giang Quân phu nhân sau khi đã uống một mạch mấy chục viên tiên đan, sắc mặt vẫn luôn hồng hào tươi nhuận, đột nhiên hét lên mấy tiếng, rồi hộc máu mà chết.

Chiêu Dương kinh hoàng, khóc ngất trên đất, phủ lệnh doãn chìm trong tang thương.

Trần Chấn hay tin vội chạy đến, khóc lóc còn thảm thiết hơn cả Chiêu Dương. Chiêu Dương đau đớn một hồi, rồi dứt khoát quyết định việc nước trước việc nhà sau, cắn rách đầu ngón tay lấy máu, viết huyết thư tấu trình lên Uy Vương, tuyên bố sẽ đeo tang xuất chinh.

Sáng sớm hôm sau, chủ tướng Chiêu Dương thân mặc tang phục, đánh xe tới trước cổng doanh trại trung quân để tế cờ. Ba quân tướng sĩ nhìn thấy cảnh tượng này, ai nấy đều nhỏ lệ, sĩ khí ngùn ngụt. Đến giờ Mão, Chiêu Dương đang định tế cờ xuất chinh thì thái tử Hoè đánh xe lao như bay tới, tuyên chiếu thư của Uy Vương, ra lệnh tạm hoãn phạt Ngụy, phát tang cho

Giang Quân phu nhân trước.

Đúng vào lúc này, sứ đoàn hợp tung cũng rầm rộ tiến về, dừng lại đóng trại cách Sính Đô chừng ba mươi dặm.

Ngày hôm sau, thái tử Hoè lâm triều thay mặt xử lý triều chính, phái Ngạn Thượng cùng Lâu Hoãn đi tiền trạm xuất thành nghênh đón, Tô Tần dẫn theo năm vị phó sứ gồm mấy vị công tử, công tôn, Điền Văn cùng những tùy tùng thân cận đánh xe vào cổng thành đông của Sính Đô, đi theo con đường lớn bên bờ phải Lệ Thủy, tiến vào dịch quán của liệt quốc ngay cạnh vương thành.

Đang đi, trước mặt đột nhiên thấy có đám đông rùng rùng chuyển động, sau đó là tiếng trống dội chuông rền, tiếng nhạc bi thiết, những người hiếu sự đến xem đều theo nhau dạt sang hai bên đường. Ngạn Thượng dẫn đầu đoàn người tránh sang bên lề, Tô Tần và mọi người cũng lần lượt dạt sang nhường đường.

Một lát sau, một trăm lẻ tám vệ sĩ thân mặc áo sô đi trước mở đường, tiếp đó là sáu mươi tư nhạc công, kẻ thổi người gõ, tấu một khúc nhạc rền rĩ. Phía sau nữa là hai mươi bốn vu nữ ăn bận kỳ quặc, vây quanh một cỗ xe tứ mã lớn, trên xe là một thầy mo mày trắng tóc đỏ. Phía sau thầy mo là ba mươi hai đồng nam đồng nữ tuổi từ sáu đến mười ba, sắp thành mười sáu cặp theo độ tuổi, đều khoanh chân xếp bằng, mỗi cặp ngồi trên một chiếc bệ được làm từ tang phục, từng cặp được khiêng bởi hai thanh niên trai tráng mình mặc áo tang. Đám đồng nam đồng nữ này không mặc tang phục, mà đứa nào đứa nấy áo quần sắc sỡ, mở to đôi mắt hiếu kỳ ngó nghiêng khắp xung quanh, có đứa trong miệng vẫn nhai đồ ăn nhóp nhép, trông rất vui vẻ. Mấy đứa nhỏ tuổi

hơn cả còn chỉ chỉ trỏ trỏ, nói cười khúc khích. Phía sau lũ trẻ lại có thêm hai mươi tư vu nữ.

Nhìn bộ dạng hồn nhiên ngây thơ của lũ trẻ, đám đông đến xem đều không nỡ nhìn, ai nấy đều đưa tay áo lau nước mắt. Một bé gái đứng xem nhìn mà ghen tị, liền giơ tay chỉ vào bé gái đang được khiêng đi, rồi kêu toáng lên với thiếu phụ bên cạnh: “Mẹ, mẹ ơi! Con cũng muốn ngồi trên đó!”

Thiếu phụ vội vàng bế bổng đứa nhỏ lên, sắc mặt kinh hãi tột độ, lập tức quay người chạy thẳng, mặc kệ đứa bé sợ quá khóc thét lên, nhanh như cắt lẫn vào một ngõ nhỏ bên cạnh, cứ như nếu đi chậm một bước thì con gái của chị ta sẽ bị khiêng đi mất.

Ngận Thượng lạnh lùng nhìn theo đoàn người, khuôn mặt không chút cảm xúc.

Tô Tần, công tử Ngang, Lâu Hoãn, công tử Chương, Điền Văn đều hiểu đang diễn ra chuyện gì, ai nấy đều lộ vẻ đau buồn, đầu cúi thấp. Trong đám người, duy chỉ có công tôn Khoái là không hiểu, khẽ hỏi Điền Văn đứng cạnh: “Họ khiêng những đứa trẻ này đi đâu vậy?”

Điền Văn quay mặt đi không trả lời.

Công tôn Khoái ngẩn người, càng thấy tò mò, lại tiếp tục hỏi Lâu Hoãn và công tử Chương, nhưng cả hai người cũng quay mặt đi, không lên tiếng. Công tôn Khoái cũng ngại hỏi tiếp, chỉ nhìn chăm chăm vào những đứa trẻ đang bị khiêng đi.

Lát sau, đoàn người mang tang phục đã đi xa, đám đông cũng tản đi. Công tôn Khoái không nhin thêm được nữa, liền bước tới bên cạnh Tô Tần,

khẽ hỏi: “Tô Tử, đám trẻ nhỏ kia là thế nào vậy?”

Tô Tần khẽ thở dài một tiếng, chỉ vào Ngạn Thượng: “Đây là việc của nước Sở, nếu công tôn muốn biết, có thể hỏi thượng đại phu!”

Công tôn Khoái quay sang Ngạn Thượng, vòng tay hỏi: “Xin hỏi Ngạn đại phu, việc này là như thế nào?”

“Khởi bẩm công tôn,” Ngạn Thượng vòng tay đáp lễ. “Giang Quân phu nhân quy tiên, bọn trẻ được đưa theo để hầu hạ phu nhân!”

“Cái gì?” Công tôn Khoái kinh hãi đến trợn trừng hai mắt, một lúc lâu sau mới thốt được nên lời. “Ý của đại phu là, chúng sẽ bị tuần táng?”

Ngạn Thượng thở dài một tiếng, cúi đầu không nói thêm lời nào nữa.

Công tôn Khoái sững sờ hồi lâu mới định thần lại được, giận dữ nói: “Đã là thời đại nào rồi, sao vẫn còn tục tuần táng kia chứ?” Rồi quay sang Trâu Phi Dao. “Trâu Tử, hãy nhìn mà xem, lũ trẻ kia... chúng... chúng cứ vô tư chẳng hề hay biết!”

Trâu Phi Dao quay mặt đi, hai mắt nhìn sững vào đoàn người đã ở tít phía xa, một lúc sau thì quay sang Ngạn Thượng, vòng tay nói: “Xin hỏi Ngạn đại phu, phải chăng chúng đang bị mang đi tuần táng?”

Ngạn Thượng lắc đầu, nói: “Dựa theo tập tục của đất Sở, sau khi đưa tang mới tiến hành tuần táng, nhanh nhất cũng phải bảy ngày sau. Thầy mo vừa nãy mới lựa chọn xong đồng nam đồng nữ, hôm nay mới chỉ mang rước thị chúng, trong mấy ngày tiếp theo chúng sẽ phải học lễ nghĩa, sau đó mới đem tuần táng.”

Trâu Phi Dao thở hắt ra một hơi, vòng tay đa tạ.

Công tôn Khoái dường như cũng đã hiểu ra dụng ý của Trâu Phi Dao, bèn khẽ giật gấu áo hẳn.

Đêm đến, mặc dù có trăng, nhưng trên trời lại mây đen dày đặc, nên mặt đất lúc sáng lúc tối.

Vào giờ Nhân định, trong dịch quán của liệt quốc, một cánh cửa khẽ khàng hé mở. Mấy bóng đen nhẹ nhàng lách qua cửa phòng, đang định lao người đi, đột nhiên có tiếng quát nghiêm khắc vang lên từ sau lưng: “Chư vị dừng bước!”

Mấy bóng đen sững sờ, nhận ra là giọng của Tô Tần đành phải dừng khựng lại.

“Chư vị định đi đâu?” Tô Tần bước vội lên vài bước, hạ thấp giọng hỏi.

Công tôn Khoái lắp bắp: “Không... không đi đâu cả, chỉ... chỉ đi dạo mà thôi!”

Tô Tần đi tới trước mặt Trâu Phi Dao, lục ra được mấy chục mũi phi đao trên khắp người hẳn, lại quay sang nhìn mọi người, thấy ai nấy đều mang theo đao kiếm, ám khí đầy mình, liền cười nhạt: “Đi dạo thì mang theo những thứ này làm gì?”

Công tôn Khoái biết không thể giấu được, đành nói: “Hồi bẩm Tô Tử, chúng tôi muốn đến phủ lệnh doãn!”

“Để cướp người?”

Công tôn Khoái gật đầu nói: “Là để cứu người! Bọn trẻ kia... không đáng phải chết!”

“Hừm!” Tô Tần hừ mũi một tiếng, rồi mắng. “Chỉ với sức của mấy vị mà muốn tới phủ Chiêu Dương cứu người, rõ ràng là tự đâm đầu vào chỗ chết! Đường đường là quý tộc nước Yên, tay cầm hung khí, nửa đêm đột nhập vào phủ lệnh doãn nước Sở, việc này nếu truyền ra ngoài, biết phải dàn xếp thế nào? Mặt khác, cho dù mọi người không bị phát hiện, nhưng mọi người sẽ cứu những đứa trẻ ngây thơ vô tri kia như thế nào? Chúng không biết bay, cũng chẳng biết chạy, huống hồ hiện giờ lại đang được ăn ngon mặc đẹp, liệu có chịu đi không?”

Mọi người chưa ai nghĩ đến những điều này, đặc biệt là công tôn Khoái, nên đứng lặng người, ngẩn ngơ hồi lâu mới lắp bắp nói: “Nhưng... Tô Tử, chúng ta sao có thể giương mắt đứng nhìn đám trẻ chết oan uổng được?”

“Được thôi!” Tô Tần nói tiếp. “Cho dù mấy người có thể cứu bọn chúng ra, lẽ nào mọi việc sẽ kết thúc được ư? Chiêu Dương vẫn phải mai táng mẫu thân, thầy mo sẽ lại tiếp tục đi tìm những đứa khác. Các người không muốn để chúng chết oan uổng, thì sẽ có ba mươi hai đồng nam đồng nữ khác bị chôn sống. Khi đó, các người đành phải tiếp tục đi cứu, rồi họ lại tiếp tục đi tìm. Công tôn, hủ tục của nước Sở đã lâu đời, khó lòng thay đổi!”

Tất cả những người có mặt đều sững sờ, rồi theo nhau ngồi thụp cả xuống, không ai nói nổi một lời.

Lâu Hoãn nghe thấy tiếng động, cũng bước ra, đứng ở sau lưng Tô Tần.

Tô Tần thở dài một tiếng, quay sang Lâu Hoãn: “Lâu huynh, sáng sớm mai hãy chuẩn bị hậu lễ, gửi thiệp đến phủ lệnh doãn, nói rằng đặc sứ hợp tung năm nước Tô Tần vào giờ Thân buổi chiều sẽ cùng với phó sứ liệt quốc đến phủ điều viếng Giang Quân phu nhân!”

“Hạ quan tuân lệnh!”

Giờ Thân hôm sau, Tô Tần và năm vị phó sứ tiến vào phủ lệnh doãn phúng viếng Giang Quân phu nhân. Năm nước đều chuẩn bị hậu lễ, một đoàn người dài dằng dặc khiêng theo các hòm lễ vật nối đuôi nhau đi vào, khiến cho Hình Tài bận túi bụi không lúc ngơi tay.

Đặc sứ năm nước còn chưa lên triều mà đã đến phủ phúng viếng, đồng thời trong số năm vị phó sứ, ngoài Lâu Hoãn ra, bốn người còn lại đều là quý tộc công thất, thực khiến cho Chiêu Dương nở mày nở mặt. Chiêu Dương dẫn theo mười mấy nhân vật có máu mặt trong tộc họ Chiêu đang trông coi linh cữu ra tận cổng phủ nghênh tiếp. Đôi bên hành lễ xong xuôi, bèn dẫn đoàn Tô Tần vào thẳng linh đường của lão phu nhân. Tô Tần cùng các phó sứ hành đại lễ tế bái.

Lễ bái xong, Chiêu Dương dẫn Tô Tần và mọi người đến phòng khách, trên đường băng qua một dãy nhà, thấp thoáng nghe văng ra tiếng trẻ nhỏ nói cười. Mọi người đều thấy trong tim thắt lại, Tô Tần sắc mặt thản nhiên như không, đi thẳng tới trước cổng, đưa mắt nhìn vào trong sân, rồi quay sang hỏi Chiêu Dương: “Lệnh doãn đại nhân, bọn trẻ đều là người trong phủ ư?”

“Không! Không phải! Là tại hạ đã mua chúng về!” Chiêu Dương đáp.

“Ồ?” Tô Tần vờ ngạc nhiên. “Đại nhân mua nhiều trẻ nhỏ như vậy để làm gì?”

“Tô Tử có điều không biết,” Chiêu Dương hạ giọng giải thích, “lũ trẻ này sẽ dùng để tuần táng, đợi mấy ngày nữa sẽ đi theo hầu hạ tiên mẫu!”

Tô Tần gật đầu nói: “Từ lâu đã nghe nói đại nhân là người chí hiếu, nay mới được thấy tận mắt! Tại hạ có thể vào xem lũ trẻ không?”

Chiêu Dương chìa tay nói: “Mời!”

Tô Tần và mọi người đi vào trong sân, thấy hai vu nữ đang dạy bọn trẻ đủ thứ lễ nghi. Bỗng thấy một đoàn người lạ mặt đi vào, bọn trẻ đều sợ sệt, khép nép nhìn bọn họ. Vu nữ tiến lại vái chào hành lễ, rồi gọi lũ trẻ tới bái kiến các vị đại nhân. Lũ trẻ đều quỳ xuống, khấu đầu hành lễ. Tô Tần cảm thấy trong lòng chua xót, liền quay người bước đi.

Tới phòng khách, mọi người phân ngôi chủ khách ngồi xuống. Mấy tỳ nữ bưng trà lên, rồi khom người lui ra.

Chiêu Dương bưng chén trà lên, nói: “Chư vị, mời dùng trà!”

Mấy người đều đang mãi nghĩ tới bọn trẻ, nên chẳng ai đáp lại.

Tô Tần là người đầu tiên nâng chén trà lên, nhấp lấy mấy ngụm, rồi lại đặt chén xuống, khẽ than thở: “Than ôi, tại hạ thuở nhỏ đã được nghe kể về công lao hiển hách của Chiêu Hề Tuất đại nhân, lại nghe nói Giang Quân phu nhân hiền thực nhân từ, tứ đức toàn vẹn. Chiêu đại nhân sớm quy tiên, lần này đến Sính, tại hạ vốn dĩ mong muốn tận mắt thấy được phong thái của Giang Quân phu nhân, lắng nghe phu nhân dạy bảo, không ngờ phu nhân cũng... buông tay mà đi!” Rồi khẽ sụt sùi, đưa tay áo lau nước mắt.

Chiêu Dương thấy Tô Tần cảm xúc chân thành, không giống như giả bộ, nên vô cùng cảm động, vòng tay nói: “Tại hạ xin thay mặt tiên phụ, tiên mẫu đa tạ Tô Tử! Tiên mẫu ra đi quá đường đột, ngay cả tại hạ cũng chẳng thể ngờ. Hỡi ôi, gia mẫu...” Rồi đưa tay áo che mặt, bật khóc nức nở.

Tô Tần khóc cùng ông ta thêm một lúc, rồi vòng tay vái mà nói: “Dám hỏi đại nhân, lão phu nhân đã thọ bao nhiêu?”

“Bảy mươi mốt!”

Tô Tần khẽ gật đầu: “Nói như vậy, lão phu nhân cũng đã qua cái tuổi xưa nay hiểm, cũng coi là hỷ tang rồi!”

Chiêu Dương lại vòng tay: “Đa tạ lời tốt lành của Tô Tử!”

Tô Tần cũng vái đáp lễ, rồi đổi giọng, ít nhiều có ý thở than: “Từ lâu tại hạ đã nghe nói tập tục Kinh Sở và Trung Nguyên có khác, nay chứng kiến cách đại nhân an táng cho lão phu nhân, bỗng thấy cảm khái vô cùng!”

“Ồ?” Chiêu Dương bỗng thấy chột dạ. “Dám hỏi Tô Tử có điều gì cảm khái?”

“Năm xưa Trọng Ni khởi xướng việc thận trọng trong ma chay thờ cúng, sống thì phụng dưỡng, mất thì mai táng, vì vậy liệt quốc Trung Nguyên vừa coi trọng việc phụng dưỡng lúc sinh thời, vừa coi trọng việc an táng khi khuất núi. Còn người Kinh dường như chỉ coi trọng lúc sinh thời, mà không coi trọng hậu sự.”

Nghe Tô Tần nói vậy, Chiêu Dương thoát tiên kinh ngạc, một lúc sau mới định thần, mặt xệ xuống, cất giọng lạnh nhạt: “Sao Tô Tử lại nói vậy?”

“Dám hỏi đại nhân, lão phu nhân lúc còn sống là do người nào hầu hạ?”

“Có rất nhiều người hầu, gần kề nhất là tỳ nữ thân tín!”

“Lại hỏi đại nhân, những người hầu này là người lớn hay trẻ nhỏ?”

“Đương nhiên là người lớn, trẻ nhỏ làm sao biết hầu hạ?”

“Vậy thì đúng rồi!” Tô Tần chậm rãi nói. “Lão phu nhân lúc còn sống là do người lớn hầu hạ, nhưng sau khi lão phu nhân qua đời, xung quanh lại chỉ có một bầy trẻ nhỏ. Bọn trẻ này tuổi nhỏ chẳng hiểu chuyện gì, vừa không biết ăn nói khiến lão phu nhân vui lòng, cũng chẳng biết pha trà quét dọn, giặt giũ nấu ăn, chưa nói đến chuyện không thể hầu hạ lão phu nhân chu đáo, ngược lại còn khiến lão phu nhân thêm bức mình. Hơn nữa, lão phu nhân bản tính ưa yên tĩnh, trong khi bọn trẻ lại hiếu động ồn ào, một tĩnh một ồn, lão phu nhân làm sao có thể yên nghỉ được? Chỉ riêng một việc này thôi, tại hạ đã cho rằng, người Kinh chỉ coi trọng lúc sinh thời, mà không coi trọng hậu sự!”

Những người khác đã bắt đầu hiểu ra dụng ý của Tô Tần, liên tiếp gật gù khen đúng. Chiêu Dương mặc dù thấy mất mặt, nhưng lại không nói ra được lý lẽ gì để phản bác, ậm ừ một lúc mới lên tiếng: “Lời của Tô Tử không phải là không có lý. Chỉ là người Kinh quý tiên, theo tục lệ phải tuần táng đồng nam đồng nữ, đây là quy chế của tổ tiên, Chiêu Dương không dám làm trái.”

“Quy chế của tổ tiên là phép tắc.” Tô Tần nhân đà nói tiếp. “Phép tắc là do thánh nhân lập nên. Thánh nhân lập ra phép tắc là tuân theo thiên đạo, hợp với tình lý, thuận với thời thế, hợp với thói tục. Phong có phong nhỏ của một vùng, cũng có phong lớn của cả thiên hạ; tục cũng có tục nhỏ của một vùng, cũng có tục lớn của cả thiên hạ. Thánh nhân hợp phong tùy tục, không phải hoà hợp với phong của một vùng, cũng không tùy thuận với tục của một phương, mà là hoà hợp với đại phong của thiên hạ, tùy thuận với đại tục của thiên hạ. Thiên đạo có dịch, phong tục có biến, vì vậy phép tắc của đời thánh nhân, tuyệt đối không rập khuôn cứng nhắc. Thánh hiền thời cổ lấy nhạc làm

phép tắc, Hoàng Đế làm ra ‘Vân Môn’, Nghiêu làm ra ‘Hàm Trì’, Thuấn làm ra ‘Đại Thiêu’, Hạ Khải làm ra ‘Đại Hạ’, Thương Thang làm ra ‘Đại Hoạch’, thời đại khác nhau, nhạc vũ khác nhau, phép tắc tự nhiên cũng khác nhau. Nay thời thế đã thay đổi, phong tục thiên hạ cũng đã khác, Trung Nguyên không còn tục tuần táng người sống nữa, nhưng Kinh Sở lại vẫn tuần táng trẻ nhỏ, vậy nên tại hạ cảm khái trong lòng!”

“Điều này...” Chiêu Dương cứng họng, không nói được lời nào.

“Hơn nữa,” Tô Tần nói tiếp, “quy chế của nước Sở cũng không phải là nhất thành bất biến. Theo tại hạ được biết, quý tộc nước Sở theo chế độ thế tập, cha truyền con nối, một đời được phong quần, ngàn đời được hưởng lộc, khiến cho nước Sở chia năm xẻ bảy, quốc lực tổn thương nghiêm trọng. Điệu Vương đã lệnh cho Ngô Khởi biến pháp, bớt chỗ dư để bù cho chỗ khuyết, nay quý tộc chỉ được thế tập ba đời, sau ba đời nếu không lập được công lao, sẽ thu lại chức tước, đưa ra biên giới, từ đó mà nước Sở được đại trị. Dù Ngô Khởi đã chết, nhưng chế độ này vẫn được truyền đến tận ngày nay. Cho dù là đồ tùy táng cũng không phải là không thay đổi. Thời thượng cổ thường tùy táng bằng đồ đá, thời trung cổ thường tùy táng bằng đồ gốm, thời cận cổ lại thường tùy táng bằng đồ đồng, gần đây thì tùy táng bằng đồ sắt. Đồ tùy táng khác nhau, chứng tỏ thế tục có thay đổi; thế tục đã thay đổi, tập tục mai táng đương nhiên cũng nên đổi khác!”

Lời của Tô Tần lý lẽ mạch lạc, căn cứ chắc chắn. Chiêu Dương trầm tư hồi lâu, rồi khẽ gật đầu, hiển nhiên nghe đã lọt tai.

Tô Tần ôm quyền nói tiếp: “Tại hạ nghe nói lão phu nhân sinh thời không những tứ đức vẹn toàn, mà còn ưa hành thiện bố thí, từ bi hiền hậu, chưa từng

hạ dao giết đến một con gà, thấy kiến liền tránh, không biết có chuyện này chẳng?”

Chiêu Dương liên tiếp gật đầu, khóc sút sùi: “Tiên mẫu đích thực là người như vậy!”

Tô Tần tiện đà bồi thêm: “Tại hạ cho rằng, người thân quy tiên, trọng ở truy viển. Truy viển nghĩa là tưởng nhớ người thân, an táng tận hiếu. Đại hiếu trong thiên hạ, không gì lớn bằng nghĩ được điều người thân nghĩ, làm được điều người thân làm. Nay lão phu nhân đã quy tiên, tại hạ cho rằng, nếu đại nhân muốn tỏ lòng đại hiếu, thì phải nghĩ được điều lão phu nhân nghĩ, làm được điều lão phu nhân làm. Lão phu nhân nhân từ là thế, mà đại nhân lại đi tuần táng người sống, lão phu nhân ở dưới cửu tuyền biết được, chắc chắn sẽ không thể vui lòng!”

Tô Tần đã nói đến nước này, lời lời hữu lý, Chiêu Dương chẳng có cách nào phản bác, chỉ biết cúi gằm mặt. Hồi lâu sau, dường như đã suy nghĩ kỹ càng, bèn ngẩng đầu hỏi: “Nếu như không tuần táng người sống, tại hạ phải làm thế nào để thể hiện lòng thương tiếc với tiên mẫu?”

“Đại nhân đã nghe nói tới Trâu Tử người Tề hay chưa?”

“Trâu Tử?” Chiêu Dương hỏi lại. “Trâu Tử nào kia?”

“Chính là Trâu Diễn, người đề xuất thuyết vạn vật trong trời đất đều là do ngũ hành kim, mộc, thủy, hỏa, thổ sinh khắc biến hoá theo quy luật âm dương?”

Chiêu Dương gật đầu nói: “Có nghe nói đến! Nghe nói người này còn đề ra thuyết hải ngoại cửu châu!”

“Đại nhân nói rất đúng!” Tô Tần khen ngợi. “Người này xứng đáng là bậc đặc đạo đời nay, mặt vuông tai lớn, ánh mắt như lửa, người cao trượng hai, bẩm sinh tướng lạ, có phép thần thông, thông hiểu hai giới âm dương, nhiều lần ngao du đến cõi âm tào, còn cùng Diêm Vương kết nghĩa kim lan, giao tình thân thiết. Tô Tần may mắn được gặp mặt người này một lần, nghe kể tường tận về tình hình dưới địa phủ, đúng là chẳng khác gì so với dương gian. Theo lời của Trâu Tử, nhân sinh tại thế, sống có dương thọ, chết có âm thọ. Người tích dương đức thì có thể tăng dương thọ, người tích âm công sẽ có thể tăng âm thọ. Xe ngựa, nô bộc là những thứ dùng ở dương thế, thịt cúng, hình tượng là những thứ dùng ở âm thế. Cúng bằng người sống, trên tổn dương đức, dưới hại âm công, có trăm hại mà chẳng có lấy một lợi. Cũng chính nhờ Trâu Tử mà tất cả các nước Trung Nguyên đã thay đổi tập tục mai táng, người Tần chôn theo xe ngựa tượng gấm; Tam Tấn, Yên, Tề chôn theo bò dê. Nhìn lại lão phu nhân, có được dương thọ đến tuổi cổ lai hy, chứng tỏ lúc sinh tiền, phu nhân dương đức dày dặn. Nếu nay đại nhân lại đem tuần táng đồng tử, tại hạ thiết nghĩ, sẽ gây tổn hại đến âm công của lão phu nhân, làm giảm âm thọ của lão phu nhân!”

Chiêu Dương kinh ngạc hỏi: “Lời này phải chăng là sự thực?”

Tô Tần đáp: “Việc ở âm gian, tại hạ chưa từng trải qua nên không thể khẳng định. Tuy nhiên, theo lý mà suy đoán, tại hạ cho rằng lời của Trâu Tử không phải là không có lý. Thánh nhân từ xưa, từ Phục Hy thị, Hoàng Đế đến Nghiêu, Thuấn, Vũ, chưa có ai từng tế người sống. Đó là lý do khiến người thượng cổ thường sống thọ. Tế người xuất hiện từ thời Hạ, đến thời Thương thì thịnh hành, vì vậy người đời sau thường không sống thọ. Nay người dân

Trung Nguyên đều đã tin lời Trâu Tử, từ bỏ tập tục tuần táng người sống cả rồi!”

Chiêu Dương hít ngược một hơi khí lạnh, cúi đầu không nói gì.

Tô Tần vòng tay khẩn cầu: “Tại sao đại nhân không thuận theo sự biến đổi của thời thế, thành người dẫn đầu thay đổi tục lệ vùng Kinh Sở?”

Chiêu Dương vẫn đắn đo không quyết.

“Làm như vậy, hẳn sẽ là một mũi tên trúng hai đích!”

“Một mũi tên trúng hai đích?” Chiêu Dương tròn mắt.

“Đại nhân thử nghĩ xem, nếu như trừ bỏ tục lệ tuần táng người sống, sẽ giúp lão phu nhân vừa được thanh tĩnh, lại tích âm công; cũng giúp đại nhân vừa biểu lộ được cái đức nhân từ hiếu sinh, lại khởi nguồn cho việc thay đổi phong tục, chắc chắn sẽ được ghi danh vào sử sách Kinh Sở, để đức thiên thu!”

“Ừm!” Chiêu Dương nghe nói động lòng, bèn gật gù. “Tô Tử nói rất đúng! Tuy nhiên, việc này hệ trọng, hãy để tại hạ bàn bạc với người trong tộc đã!”

“Ồ, hoá ra là như vậy!” Tô Tần khẽ gật đầu, đưa mắt nhìn khắp lượt mọi người, sau đó ôm quyền hướng về phía Chiêu Dương, tỏ ra thấu hiểu. “Xem ra, người Sở các vị coi tộc lớn hơn nước! Theo lý mà nói, đại nhân ở Sở là dưới một người trên vạn người, thế nhưng việc có tuần táng người sống hay không, lại là việc nhà, cho dù là Sở Vương bệ hạ cũng là roi dài khó với, không thể can thiệp. Không ngờ chỗ khó khăn lại nằm ngay trong gia tộc!”

Tô Tần rõ ràng đang dùng kế khích tướng. Đám phó tướng nhanh chóng

hiếu ý, đều đưa ánh mắt kinh ngạc lạ lùng nhìn sững vào Chiêu Dương.

Chiêu Dương rõ ràng cảm thấy mất mặt, lập tức quay ra ngoài gọi lớn: “Người đâu!”

Hình Tài vội vàng chạy vào, khom lưng chờ lệnh Chiêu Dương.

Chiêu Dương cất giọng rành rọt, ngữ khí chắc nịch như đinh đóng cột: “Đưa đám đồng nam đồng nữ về nhà từng đứa, mỗi nhà thưởng cho một lượng vàng để an ủi!”

Hình Tài sững người, vội đưa mắt nhìn Chiêu Dương, thấy ông ta sắc mặt kiên nghị, không hề có cơ nhân nhượng, đành phải gật đầu vâng lệnh rồi nhanh chóng lui ra. Một lát sau, Tô Tần nghe loáng thoáng phía xa có tiếng Hình Tài sai bảo và tiếng bước chân đám nô bộc chạy bừa đi, song để cho chắc chắn, vẫn ngồi nán thêm một lúc, đoán rằng bọn trẻ đều đã được đưa đi, mới cùng các vị phó sứ cáo từ ra về.

Trên đường trở về, công tôn Khoái vô cùng thán phục, ôm quyền vái mà nói: “Tô Tử đúng là miệng sắt lưỡi đồng, chỉ dăm ba lời, trong chốc lát đã cứu được lũ trẻ ra khỏi miệng cọp!”

“Than ôi!” Tô Tần thở dài một tiếng. “Cứu bọn trẻ thì dễ, nhưng cứu Sở thì khó đấy!”

Mọi người đều ngạc nhiên: “Lời này có nghĩa gì?”

“Tệ lâu khó sửa!”

Sáng sớm hôm sau, trong cung tuyên triệu đặc sứ hợp tung liệt quốc Tô Tần và năm vị phó sứ vào cung yết kiến điện hạ. Do trong phủ lệnh doãn

Chiêu Dương đang để tang cho lão phu nhân Giang Quân, nên tộc họ Chiêu không có ai lên triều. Từ sau khi Chiêu Dương nhậm chức lệnh doãn, thuộc hạ các phủ phần lớn dùng người họ Chiêu, vì vậy họ Chiêu không lên triều, khiến triều đường cũng trở nên trống trải.

Tô Tần và mọi người hành lễ khấu bái xong, bèn trình lên quốc thư của năm nước Trung Nguyên và ước thư mời hợp tung. Thái tử Hoè nhận ước thư, đọc xong bèn nói: “Chư vị sứ thần, liệt quốc Trung Nguyên đều đã hợp tung, nước Sở đương nhiên cũng nên nhập tung. Tuy nhiên, bản cung tuổi nhỏ, việc bang giao hệ trọng nhường này, còn phải bàn bạc với quần thần, bẩm báo lên phụ vương, hẹn ba ngày sau, chắc chắn sẽ có hồi đáp. Chư vị từ xa tìm đến, hãy nhân tiện nghỉ ngơi đôi ba ngày, hưởng thụ phong tình đất Kinh Sở!” Rồi quay sang Ngận Thượng. “Ngận ái khanh, Tô Tử và chư vị công tử, công tôn liệt quốc giao cho khanh khoản đãi, không được sơ suất!”

Ngận Thượng khấu đầu đáp: “Vi thần tuân chỉ!”

Tô Tần và chư vị phó sứ tạ ơn xong bèn lui ra, quay trở về dịch quán.

Xử lý xong việc triều chính, thái tử Hoè mang theo ước thư, khởi giá đến đài Chương Hoa, bẩm lại chuyện hợp tung với Uy Vương. Uy Vương nhận lấy ước thư, đọc qua một lượt, chưa đợi thái tử Hoè bẩm báo xong đã bực tức ngắt lời, lớn tiếng trách mắng: “Việc nhỏ nhất như vậy mà cũng đến bẩm báo!” Rồi ném toẹt ước thư xuống đất, đứng dậy đi thẳng.

Đặc sứ năm nước Trung Nguyên cùng lúc nhập triều, việc này còn bảo là nhỏ, vậy việc gì mới là việc lớn? Thái độ của Uy Vương thực nằm ngoài dự liệu, khiến thái tử Hoè nhất thời chết sững.

Ngẩn ngơ một lúc, thái tử Hoè liếc thấy nội thần vẫn đứng đó, dường như

đang đợi để tiễn mình, liền đưa mắt sang nhìn nội thần.

Nội thần liếc nhìn theo bóng Uy Vương, rồi nhặt lấy ước thư từ dưới đất lên, rảo bước tới bên Thái tử Hoè, hạ giọng bẩm báo: “Điện hạ có điều không biết, mấy ngày nữa, đan dược bất tử của Thương Ngô Tử tiên ông sẽ ra lò, hiện giờ bộ hạ chỉ nghĩ tới chuyện này, không quan tâm tới bất cứ việc gì khác. Điện hạ hãy trở về Sính Đô, đợi mấy ngày nữa, tiên đan của bộ hạ luyện xong, hãy tiếp tục đến bẩm báo cũng chưa muộn!” Nói xong, hai tay dâng trả ước thư.

Thái tử Hoè sớm đã nghe chuyện về Thương Ngô Tử, lúc này lại được nội thần tiết lộ, nên cũng không tiện nói gì thêm, chỉ khẽ gật đầu, nhận lấy ước thư, cẩn thận cho vào tay áo, vòng tay từ biệt nội thần rồi vội vã bước đi, rời khỏi đài Chương Hoa.

Trở về cung, thái tử Hoè ngậm miệng không hề nhắc tới chuyện hợp tung. Tô Tần và mọi người ở dịch quán đợi đã quá ba ngày nhưng vẫn không thấy điện hạ triệu kiến, cũng không thấy Ngân Thượng đâu. Mấy vị phó sứ chẳng còn lòng dạ nào mà du ngoạn. Đang lúc sốt ruột, lại thấp thoáng nghe thấy tiếng đàn của Tô Tần, không hẹn mà cùng nhau tìm đến phòng Tô Tần.

Thấy mọi người bước vào, Tô Tần dừng đàn, vòng tay mời: “Ngồi đi! Ngồi đi!”

Công tử Ngang tính cách vẫn nóng như lửa, mở miệng nói liền: “Đặc sứ đại nhân, bây giờ là lúc nào rồi mà đại nhân còn có lòng dạ gảy đàn?”

“Xin hỏi công tử, không cho gảy đàn, vậy công tử bảo tại hạ phải làm

gì?” Tô Tần cười hỏi.

“Lên điện tìm họ!” Công tử Ngang tức giận vỗ mạnh xuống đùi. “Chính miệng Hùng Hoè đã hứa, ba ngày sau sẽ có hồi đáp. Nay đã sang ngày thứ tư rồi, không những chẳng có hồi âm, đến thẳng cha Ngạn Thượng kia cũng mất hút, chẳng phải là cổ tình bốn cột chúng ta ư?”

Mọi người đều nhìn cả vào Tô Tần.

“Chúng ta đến là để kết thân, không phải đến để kết oán!” Tô Tần nhún vai ra chiều bất lực. “Người ta không triệu kiến, nếu chúng ta mặt dày xông vào trong cung, khiến người Sở tức giận, chẳng may bị họ tổng cổ ra ngoài, chẳng phải là mất sạch thể diện ư?”

Mọi người đều bật cười, công tử Ngang cũng phì cười theo, vòng tay nói: “VẬY... Tô Tử còn có đàn mà gảy, còn chúng tôi phải làm gì đây?”

“Nghe đàn!” Tô Tần chỉ tay vào tai.

Mọi người lại cười phá lên.

“Tuy nhiên,” Tô Tần ngẫm nghĩ một chút, rồi chậm rãi đứng dậy, “chư vị đã quen nghe những khúc đàn tao nhã, tại hạ học nghệ không thông, chư vị có lẽ nghe không lọt tai. Thế này vậy, nếu như chư vị rảnh rỗi sinh buồn, tại hạ có thể dẫn chư vị đến một nơi, cùng nhau thưởng thức Sở phong Sở nhạc, chư vị thấy thế nào?”

Mọi người đều tỏ ra hưng phấn, liền gọi xe ngựa tới, cùng Tô Tần đánh xe đến một trạch viện rộng lớn.

Mọi người ngẩng đầu nhìn tấm biển, thì ra là phủ tả tư mã. Tô Tần trình danh thiếp, một lát sau, tả tư mã Khuất Vũ cùng con trai trưởng Khuất Cái

đích thân ra nghênh đón. Hành lễ xong xuôi, đôi bên cùng đi vào trong sảnh, phân ngôi chủ khách ngồi xuống.

Tỳ nữ dâng trà, mọi người cùng thưởng trà một lúc. Khuất Vũ đưa mắt nhìn khắp lượt mọi người, rồi vòng tay nói: “Chư vị đặc sứ đại nhân quang lâm hàn xá, tại hạ vô cùng vinh hạnh. Tại hạ là kẻ vũ phu, kiến thức nông cạn, xin mời chư vị chỉ giáo!”

“Tư mã đại nhân khách khí rồi!” Tô Tần vòng tay đáp lễ. “Tại hạ và chư vị công tử lần đầu đến Sở, mọi việc đều lạ lẫm. Sau khi đến Sính, tại hạ vốn muốn được tìm hiểu phong thái đất Sở, nhưng lại lạ nước lạ cái, không dám đi lại tùy tiện, hàng ngày chỉ biết ru rú trong dịch quán, buồn tẻ vô cùng. Tại hạ thích nhạc, nghe nói vũ nhạc đất Sở khác hẳn Trung Nguyên, lại nghe nói tư mã đại nhân am hiểu nhạc Sở, trong lòng nôn nao khắp khởi, nên hôm nay mới mạo muội tìm tới tận cửa, mong được chỉ giáo. Các vị công tử, công tôn nghe được điều này, đều muốn đi cùng. Chúng tại hạ bất ngờ mà đến, quá ư đường đột, có chỗ thất lễ, mong tư mã đại nhân đừng để bụng!”

“Tô Tử cười chê rồi!” Khuất Vũ cười nói. “Tại hạ là người thô lỗ, chỉ biết khoa trương múa gậy, đâu có hiểu gì về nhạc? Tuy nhiên, nếu chư vị đại nhân đã đặc biệt tìm đến để thưởng nhạc, tại hạ cũng khó lòng chối từ. Cũng thật trùng hợp, tại hạ có một đứa cháu họ vừa mới từ quê tới, tuổi tuy còn nhỏ, nhưng rất thông minh, am hiểu vũ nhạc, cũng giỏi từ phú, dưới quê cũng được coi là một nhân tài. Chư vị đại nhân đều là nhĩ sĩ Trung Nguyên, vừa hay có thể chỉ điểm cho nó!” Rồi quay sang Khuất Cái. “Cái Nhi, đi mời Khuất Bình!”

Khuất Cái vâng lời đi ra, chốc sau đã dẫn theo một thiếu niên rảo bước

quay lại.

Thiếu niên bước vào trong cửa, cho dù đã có chuẩn bị từ trước, nhưng đột nhiên nhìn thấy người lạ ngồi đầy trong phòng, vẫn giật mình ngạc nhiên, rồi trước tiên vòng tay với Khuất Vũ: “Tiểu điệt bất tài xin chào bá phụ!” Sau đó quay sang đám Tô Tần, lần lượt khom lưng vái chào từng người, cất giọng rất đổi lịch thiệp, có phần cứng nhắc. “Văn sinh Khuất Bình xin chào chư vị đại nhân!”

Mọi người đều đưa mắt nhìn vào chàng thiếu niên Khuất Bình.

Khuất Bình diện mạo thanh tú, nhưng nhìn kỹ, vẫn ít nhiều non nớt, đầu chưa đội mũ, cao ngang công tử Chương, nhìn vóc dáng gầy guộc mảnh mai, dường như vẫn chưa cao hết tầm.

Tô Tần và mọi người quan sát Khuất Bình một lượt, sau đó lại quay sang nhìn nhau. Trong mắt người thường, chưa đến tuổi đội mũ thì vẫn là trẻ nít. Một thiếu niên mặt búng ra sữa như vậy mà Khuất Vũ lại ca ngợi là “am hiểu vũ nhạc, cũng giỏi từ phú”, đồng thời lại còn tiến cử công khai với các cao sĩ Trung Nguyên như Tô Tần, quả thực khiến người ta phải kinh ngạc.

Thấy là trẻ con, Tô Tử không đứng dậy, chỉ khẽ vòng tay, mỉm cười, hỏi với giọng điệu của trưởng bối: “Tiểu tử, năm nay bao nhiêu tuổi rồi?”

“Khởi bẩm đại nhân,” Khuất Bình vòng tay đáp, “đợi đến khi hoa quế lại nở, văn sinh đã trải đủ mười sáu mùa thu!”

Nghe thấy lối đối đáp văn hoa, mọi người đều cười.

“Nói hay lắm, quả là nhân tài!” Tô Tần khẽ gật gù, không dám khinh suất nữa, liền đứng dậy vái đáp lễ. “Tô Tần người Lạc Dương xin chào Khuất

Tử!”

“Văn sinh tuổi nhỏ, không dám nhận là ‘Tử’! Đa tạ đại nhân đã quá khen!” Khuất Bình lại vái, nói tiếp. “Từ lâu văn sinh đã được nghe danh tiếng của Tô đại nhân, hôm nay được gặp, thật vô cùng vinh hạnh!”

Khuất Vũ cười vang mấy tiếng, rồi tiếp lời, lần lượt giới thiệu từng vị công tử, công tôn cho Khuất Bình hành lễ với từng người.

Hành lễ xong xuôi, Khuất Vũ đi vào chuyện chính: “Tiểu Bình! Tô đại nhân và chư vị công tử, công tôn đều là cao nhân Trung Nguyên, nay đến đây muốn để thưởng thức tục nhạc của Kinh Sở. Bá phụ không hiểu âm luật, nên mới mời hiền diệt đến diễn tấu một khúc, để chư vị đại nhân chỉ điểm!”

Khuất Bình vâng lời, quay sang vòng tay với đám Tô Tần: “Văn sinh biết tấu nhạc Sở, cũng biết tấu nhạc Ba, xin hỏi chư vị đại nhân muốn nghe nhạc nào?”

Tô Tần dẫn đo một lát, rồi nói: “Xin hãy tấu nhạc Sở!”

Khuất Bình gật đầu, sai bước đi ra.

Chốc sau, có mấy nhạc công bước vào, mang theo rất nhiều nhạc cụ, có chuông, trống, khánh, kèn, đàn cầm, đàn sắt, tiêu... Mọi người đều dịch chuyển sang bên cạnh, chừa ra một khoảng trống. Các nhạc công lần lượt ngồi vào chỗ, ánh mắt đều hướng vào Khuất Bình.

Khuất Bình quay về mọi người, khom lưng thật thấp, rồi nói lớn: “Văn sinh bất tài, xin khoe vụng trước chư vị đại nhân đây một khúc ‘Quất tụng’ do văn sinh tự viết!” Rồi cất bước ung dung tiến tới trước một giàn khánh, điều hoà hơi thở, đứng tĩnh lặng, tay cầm lấy chiếc dùi đồng chuyên để gõ

khánh.

Nghe nói là khúc nhạc là do Khuất Bình đích thân viết ra, lại thấy Khuất Bình đích thân gõ khánh, đám Tô Tần vô cùng kinh ngạc, mắt nhìn không chớp vào cậu thiếu niên.

Khuất Bình bắt đầu vung tay gõ khánh. Sau vài tiếng khánh, đám nhạc công đồng loạt diễn tấu, điệu nhạc không chỉ réo rắt vui tai, mà còn bổng trầm phần chấn.

Diễn tấu được một lúc, Khuất Bình bỗng cất giọng, nửa hát nửa ngâm:

"Cây đẹp trong trời đất,
Quất hợp đất này a.
Bản tính không thay đổi,
Sinh tại nước nam a.
Rễ sâu khôn dời chuyển,
Bởi vì một lòng a.
Lá xanh chen hoa trắng,
Mơn mơn đáng yêu a.
Cành rậm gai sắc nhọn,
Kết quả tròn trịa a.
Xanh vàng màu xen kẽ,
Sắc thái rực rỡ a.
Vỏ đẹp lòng trong trắng,
Hết người có đạo a.
Tươi tốt thêm đẹp đẽ,
Hoàn mỹ vô khuyết a.
Than ôi chí thuở nhỏ,
Đã khác với đời a."

Riêng mình không lay chuyển,
Há chẳng mến yêu a.
Kiên cường không biến đổi,
Rộng lòng chẳng mưu cầu a.
Lánh đời đứng cô độc,
Ngang dòng chẳng theo dòng a.
Yên tĩnh thêm cần trọng,
Trước sau chẳng lỗi lầm a.
Giữ đức không tư dục,
Sánh ngang đất trời a.
Lúc muôn loài tàn tạ,
Nguyện cùng kết bạn a.
Tươi đẹp không phóng dăng,
Chính trực hiểu lý trời a.
Tuổi tác tuy còn nhỏ,
Xứng đáng làm thầy a.
Phẩm hạnh sánh Bá Di,
Trồng làm gương mẫu a."

Khuất Bình ngâm liền ba lượt, những câu đặc biệt còn lặp lại nhiều lần, cuối cùng, sau một tiếng khánh ngân vang, bản nhạc liền kết thúc.

Tô Tần đang ngồi ngay ngắn, nhắm mắt ngưng thần, nghe đến si mê. Thấy bản nhạc đã dứt, mọi người xuýt xoa khen ngợi, Tô Tần mới từ từ định thần trở lại, hết lời thán phục: "Hay cho câu 'lánh đời đứng cô độc, ngang dòng chẳng theo dòng'; 'giữ đức không tư dục, sánh ngang đất trời', quả là một bài từ tuyệt diệu!" Rồi đứng dậy, đi tới gần Khuất Bình, lại quan sát kỹ lưỡng một hồi, vô cùng cảm khái, liên tiếp gật đầu. "Than ôi, nghe được nhạc

này, từ này, Khuất Bình hoàn toàn đã có thể gọi là ‘Từ’ được rồi! Xin hỏi Khuất Từ, khúc từ này xuất phát từ đâu?”

“Khởi bẩm Tô đại nhân!” Khuất Bình đứng dậy, vòng tay đáp lễ. “Khúc từ này là do văn sinh làm ra từ ba năm trước, tại vườn quất gần hàn xá tại quê nhà!”

“Ba năm trước, Khuất Từ mới có mười ba tuổi, đã có thể sáng tác được bài từ tuyệt diệu nhường này, lại ví phẩm hạnh với Bá Di, có thể thấy Khuất Từ tuổi nhỏ chí lớn, tương lai chắc chắn sẽ có thành tựu!”

“Đa tạ đại nhân khen ngợi!”

“Nghe tư mã đại nhân nói, Khuất Từ mới từ dưới quê tới. Dám hỏi Khuất Từ, quê nhà ở đâu?”

“Thôn Nhạc Bình, Khuất Ấp, Đan Dương.”

“Đan Dương?” Tô Tần gật gù. “Đan Dương là đất được phong của tổ tiên nước Sở, bài từ của Khuất Từ, chính là phong thái đất Sở đích thực! Đất Sở mở rộng về phía đông, nên phía tây Đan Dương hẳn là đất Ba rồi!”

Thân phụ của Khuất Bình là Khuất Văn, Khuất Văn và Khuất Vũ có cùng chung tổ phụ là Khuất Nghi Cữu, vì vậy nên hai người là anh em họ cách đời. Khuất Nghi Cữu phản đối Ngô Khởi biến pháp, sau khi Ngô Khởi phục bên xác vua mà bị bắn chết, Khuất Nghi Cữu cũng liên lụy mà bị giết, nhà họ Khuất cũng suy theo. Con của ông ta là Khuất Ly trở về đất tổ Đan Dương, sinh ra con là Khuất Văn. Khuất Văn sinh ra Khuất Bình, sau lấy tên tự là Nguyên. Khuất Bình tuổi còn nhỏ đã mang tráng chí. Năm mười hai tuổi, Khuất Văn lâm bệnh qua đời. Năm mười ba tuổi, viết bài “Quất tụng” để giải

bày tâm chí. Lần này Khuất Bình vì chuyện của nước Ba mà đến Sính, nhờ cậy Khuất Vũ, song cũng không hoàn toàn chỉ vì Ba, Thục, mà là muốn tìm cơ hội để triển khai chí lớn của mình.

Lúc này gặp được Tô Tần, lại thấy Tô Tần nhắc đến nước Ba, Khuất Bình đương nhiên không chịu bỏ qua cơ duyên trước mắt, vội gật đầu nói: “Đại nhân nói rất đúng, lần này vẫn sinh đến, chính là vì chuyện của Ba, Thục!”

“Ồ?” Tô Tần ngạc nhiên. “Ba, Thục có chuyện gì?”

“Ba, Thục xảy ra chuyện lớn rồi!” Khuất Bình chau đôi mày thanh tú, đồng dạng giải thích. “Mấy năm nay, nước Thục nội bộ lục đục, nhiều lần giao chiến, Thư Hầu không địch nổi, nên đành phải quay sang liên minh với nước Ba ở phía đông, cấu kết với nước Tần ở phía bắc, muốn tranh hùng với Thục Vương.”

Tô Tần cười lớn, nhìn thẳng vào Khuất Bình: “Khuất Tử, nước nhỏ mong tồn tại, ắt phải hoà hảo với lân bang. Người Thư kết giao với Tần, đó là hành động sáng suốt, có sao lại phải lo lắng đến vậy?”

“Đại nhân không biết đấy thôi,” Khuất Bình cũng nhìn thẳng vào Tô Tần, đáp, “người Thư đang dốc hết quốc lực, cùng người Ba phá núi mở đường, muốn nối thông với biên ải nước Tần. Ngoài ra, theo lời của người Ba, người Tần cũng đang bắc sạn đạo dọc theo đường sông trong núi Chung Nam. Từ Tần Xuyên đến đất Thư chừng một nghìn năm trăm dặm, muốn hoà hảo với láng giềng, có nhất thiết phải bắc sạn đạo dài đến vậy không?”

Nghe thấy lời này, mọi người thảy đều chấn động.

Tô Tần hai mắt nhìn chăm chăm vào Khuất Bình không chớp. Tuổi còn

nhỏ như vậy, mà ăn nói mạch lạc, lý lẽ rõ ràng, hơn nữa có thể nhìn bề ngoài mà thấu suốt viễn cảnh dài lâu, tuyệt đối không phải hạng tầm thường.

Tuy nhiên, hiện giờ, điều khiến Tô Tần thấy hào hứng hơn cả, rõ ràng không phải là Khuất Bình, mà là Ba, Thục, bèn chau mày hỏi: “Người Thư đã đánh lui quân Thục, giờ lại phá núi mở đường, chắc hẳn phải có nguyên do!”

“Theo lời của người Ba, Tần Công tặng cho người Thư năm con trâu đá, mỗi con nặng cả ngàn cân. Người Thư mở đường, là nhằm vận chuyển trâu đá về nước.”

“Trâu đá?” Công tử Ngang nổi lòng hiếu kỳ, bèn nhõm người về phía trước hỏi. “Người Thư lấy trâu đá để làm gì?”

“Hồi bẩm công tử,” Khuất Bình quay sang công tử Ngang đáp. “Ba, Thục quý vàng, theo lời của người Thư, những con trâu đá này có thể đại tiện ra vàng, mỗi lần cho ra một đồng lớn. Thái tử nước Thư là Thông Quốc đi sứ sang Tần kết tình hoà mục, đã được Tần Công tặng cho trâu đá. Người Thư muốn chuyển về để nó đại tiện ra vàng!”

Nghe thấy câu chuyện hoang đường đến vậy, tất cả mọi người đều ngẩn người, đến khi định thần trở lại, thấy đều cười ngặt nghẽo.

Tô Tần trầm ngâm suy nghĩ, linh tính cho Tô Tần biết, câu chuyện mà cậu thiếu niên kia vừa kể chính là điểm mấu chốt của vấn đề. Trâu đá chắc chắn là kế của người Tần hòng thôn tính Ba, Thục, hơn nữa theo phán đoán của Tô Tần, người nghĩ ra kế này, ắt hẳn là Trương Nghi. Lại suy nghĩ kỹ hơn, Tần muốn chiếm Ba, Thục, là tránh thực đánh hư, vừa có thể né được mũi nhọn hợp tung của liệt quốc Sơn Đông, lại có thể tích lũy thế lực, dành để ngày sau. Trong tình thế hiện tại, quả nhiên là một đối sách thông minh rất

khả thi. Đồng thời, nếu nói khách quan, việc này của Trương Nghi, ngược lại cũng đã thành toàn cho đại nghiệp hợp tung của Tô Tần. Tuy nhiên, dùng trâu đá vãi phân vàng để lừa người Thục, đến kế này mà Trương Nghi cũng nghĩ ra được. Vậy mà người Thục vẫn tin răm rắp, lại còn hao tài tốn của phá núi mở đường để rước hổ về nhà, thực là chuyện khó lòng tưởng tượng!

Nghĩ đến đây, Tô Tần trong lòng đã trấn tĩnh trở lại, đột nhiên nhớ tới Khuất Bình, có ý muốn thử tài, nên khẽ mỉm cười, quay sang hỏi: “Khuất Tử có tin vào chuyện này chăng?”

“Văn sinh không tin!” Khuất Bình lắc đầu quày quặt. “Văn sinh cho rằng, người Tần làm vậy là có dụng tâm!”

“Ồ?” Tô Tần nhìn thẳng vào Khuất Bình. “Xin hỏi Khuất Tử, người Tần có dụng tâm gì?”

“Thôn tính Ba, Thục!” Khuất Bình đáp ngay không chút ngần ngại, giọng nói rành rọt, nhấn mạnh từng chữ, ánh mắt kiên nghị, hoàn toàn không ăn nhập với lứa tuổi chưa đầy mười sáu.

Khuất Bình tuổi nhỏ mà đã có được nhãn quang thời thế mẫn tiệp đến vậy, khiến Tô Tần không khỏi kinh tâm, nhìn sững vào Khuất Bình hồi lâu rồi mới gật gù, quay trở về chỗ ngồi ngay ngắn, rồi quay sang Khuất Vũ, ôm quyền vái mà nói: “Kiến giải của Khuất Tử, tư mã đại nhân cảm thấy thế nào?”

“Cái nhìn của trẻ nít, đã khiến Tô Tử cười chê rồi!” Khuất Vũ khẽ ôm quyền, cười lớn mà nói.

“Không! Không!” Tô Tần lắc đầu, đưa mắt nhìn Khuất Bình đầy tán

thường, rồi quay sang Khuất Vũ. “Tư mã đại nhân, tại hạ cho rằng, ý kiến của Khuất Tử tuyệt đối không phải nói đùa. Ba, Thục nằm ở thượng nguồn của nước Sở, nếu người Tần muốn thôn tính Sở, chắc chắn sẽ phải chiếm Ba, Thục trước. Nói cách khác, Tần diệt xong Ba, Thục, chắc chắn sẽ thôn tính Sở. Chuyện khác chưa nói tới, tại hạ chỉ xin tư mã đại nhân hãy nghĩ đến một chuyện: Từ Sở vào Ba, Thục, đi thuyền ngược dòng, khó khăn lắm thay. Từ Ba, Thục vào Sở, chỉ xuôi dòng mà xuống, thuyền đi ngàn dặm băng băng!”

Lời vừa nói ra, mọi người thấy đều kinh hãi.

“Đúng thế, đúng thế!” Được Tô Tần khẳng định, Khuất Bình rất đổi cảm kích, liên tiếp gật đầu. “Đại nhân nói rất đúng, đây chính là điều mà Khuất Bình đang nghĩ!”

Khuất Vũ bất giác rung mình ớn lạnh, lại suy nghĩ kỹ càng một lượt, càng nghĩ càng thấy khiếp đảm, liền vòng tay hỏi: “Nếu quả là vậy, chúng tôi nên ứng phó thế nào?”

“Hợp tung chống Tần, khiến Tần không thể không nhìn trước ngó sau!”

Khuất Vũ nhắm mắt suy nghĩ một hồi, rồi ngẩng đầu nói: “Việc bang giao, vốn không thuộc quyền quyết định của phủ Tư mã, nhưng hiện giờ họ Chiêu đang có tang, sự việc cấp bách, tại hạ đành phải vượt quyền làm thay vậy. Sáng sớm mai, tại hạ sẽ dẫn chư vị tới yết kiến điện hạ, Bình Nhi cũng đi, trực tiếp phân tích lợi hại với điện hạ!” Dừng lại một chút, lại tiếp lời. “Xin hỏi Tô Tử, sắp xếp như vậy có thoả đáng chăng?”

Tô Tần vòng tay vái tạ: “Đa tạ tư mã đại nhân!”

Ngày hôm sau, tả tử mã Khuất Vũ đúng như ước hẹn, dẫn theo Tô Tần, các vị công tử, công tôn cùng Khuất Bình đến yết kiến điện hạ. Khuất Vũ để mọi người đợi ở bên ngoài, còn mình đi thẳng vào chính điện, tâu bày một lượt về tình thế Ba, Thục.

Thái tử Hoè quả nhiên kinh hãi, lập tức tuyên gặp Khuất Bình.

Thái tử Hoè đã biết qua tình thế Ba, Thục, bèn liên tục hỏi vặn Khuất Bình, thấy Khuất Bình đối đáp ung dung, xuất khẩu thành chương, thì rất đổi hài lòng. Khuất Vũ nhân cơ hội nói thêm vào, khoe rằng cháu mình giỏi từ chương âm nhạc, tài nghệ song toàn. Thái tử Hoè vô cùng yêu mến, lập tức hỏi Khuất Bình có muốn lưu lại trong cung kề cận bên mình, làm thị tùng văn học trước điện chưởng. Khuất Bình vui mừng quá đổi, liền quay sang nhìn bá phụ. Hiện giờ nhà họ Chiêu đang đắc sủng, nếu Khuất Bình có thể thường xuyên hầu bên thái tử, đợi khi bệ hạ trăm năm khuất núi, thái tử kế vị ngay vàng, Khuất Bình hẳn sẽ có thể thi thố tài năng, có lợi cho cả gia tộc họ Khuất. Lần này Khuất Vũ giới thiệu Khuất Bình với thái tử, cũng là có ý đó, giờ thấy thời cơ đã đến, lập tức cùng Khuất Bình khấu đầu tạ ơn. Thái tử Hoè cả mừng, gọi Ngận Thượng đến, lệnh cho hăn sắp xếp chu đáo việc của Khuất Bình.

Thấy Ngận Thượng đến, Khuất Bình từ từ lui ra. Thái tử Hoè bèn ngoảnh đầu khen ngợi: “Nhà họ Khuất có được anh tài như vậy, thật đáng mừng!”

Khuất Vũ khấu đầu nói: “Tiểu diệt được điện hạ chiếu cố, thực may mắn cho nó!”

“Khuất ái khanh!” Thái tử Hoè chuyển sang chuyện khác. “Sự việc Ba, Thục vô cùng nghiêm trọng. Năm ngoái khi Trương Nghi còn ở đây, đã nhiều

lần nói về chuyện Ba, Thục, bản cung sớm đã có ý muốn chiếm lấy, từng tâu lên phụ vương, song phụ vương lại vẻ như không sốt sắng. Nay người Tần đã lộ rõ ý đồ, Ba, Thục nội bộ tranh chấp, tình thế không thể trì hoãn thêm được nữa. Đối phó thế nào, Khuất ái khanh đã có kế sách hay chưa?”

“Khởi bẩm điện hạ!” Khuất Vũ vòng tay đáp. “Đối phó thế nào, điện hạ có thể hỏi Tô Tần!”

“Ồ!” Thái tử Hoè ngẩng đầu nhìn Khuất Vũ. “Nghe lời ái khanh, hình như đã gặp Tô Tử?”

“Điện hạ thánh minh!” Khuất Vũ đáp. “Vi thần đã gặp Tô Tử, và cũng đã dẫn vào cung, hiện đang ở thiên điện chờ chỉ yết kiến!”

Thái tử Hoè khẽ thở dài một tiếng, gật đầu nói: “Nếu như đã đến, vậy hãy mời vào!”

Nội thần tuyên triệu, Tô Tần lập tức bước vào, khấu đầu hô: “Đặc sứ năm nước Tô Tần khấu kiến điện hạ!”

“Tô Tử hãy bình thân, mời ngồi!” Thái tử Hoè nói.

Tô Tần đa tạ xong, rồi đứng dậy, ngồi vào vị trí khách. Không đợi Tô Tần lên tiếng, thái tử Hoè đã mỉm cười, liên tục vòng tay tỏ ý tạ lỗi: “Về việc hợp tung, bản cung vốn hẹn ba ngày sau sẽ hồi đáp Tô Tử. Thế nhưng... hẳn là Tô Tử cũng đã biết, Chiêu ái khanh đang có đại tang, bản cung vẫn chưa thể bàn bạc việc này trước triều đình, vì vậy chưa thể bẩm tấu với bệ hạ, thật vô cùng tạ lỗi!”

“Điện hạ bất tất phải khách khí!” Tô Tần vái đáp lễ. “Tuy nhiên, theo như Tần thấy, cho dù điện hạ có bàn chuyện này, lệnh doãn đại nhân cũng chưa

chắc đã đồng ý!”

“Ồ!” Thái tử Hoè ngẩn người. “Cớ sao Tô Tử lại nói vậy?”

“Lệnh doãn đại nhân đã chuẩn bị xong xuôi mọi việc, một lòng muốn phạt Ngụy, báo mối thù Hình Sơn, đương nhiên sẽ không đồng ý hợp tung!”

“Tô Tử nói rất phải!” Thái tử Hoè gật đầu. “Mấy năm trước, người Ngụy chiếm đoạt Hình Sơn của ta, chém hơn sáu vạn tướng sĩ của ta, trong triều ngoài nội ai cũng sôi sục chí phục thù. Chiêu ái khanh tấu xin phạt Ngụy, bệ hạ cũng đã đồng ý, ba quân chỉ đợi ngày xuất chinh, như mũi tên đã trên dây cung, nếu đột ngột thu cung, nhất thời khó lòng xử trí!”

“Điện hạ, mũi tên này nếu bắn đi, hậu quả sẽ rất khó lường!”

“Ồ?” Thái tử Hoè vội hỏi. “Xin hỏi Tô Tử, có hậu quả gì?”

“Điện hạ còn nhớ trận đại chiến Hà Tây chăng? Ngụy Hầu một lòng cậy mạnh, xưng vương phạt nước yếu, đối địch với liệt quốc Sơn Đông. Kết quả thế nào? Đến một nước Vệ yếu ớt cũng không chiếm nổi nửa tấc đất, ngược lại bảy trăm dặm Hà Tây lại bị người Tần đoạt mất. Đó là còn chưa kể tám vạn võ binh Đại Ngụy thiệt mạng, mấy chục vạn người dân Đại Ngụy bỗng chốc trở thành người Tần. Điện hạ, không quên việc trước, làm gương cho việc sau!”

Đã từng đích thân tham gia triều hội Mạnh Tân, toàn bộ quá trình Công Tôn Ưởng mưu đoạt nước Ngụy, thái tử Hoè là người hiểu rõ nhất, mỗi khi nghĩ lại vẫn còn chưa hết ớn lạnh. Vì vậy Tô Tần vừa nhắc đến chuyện này, thái tử Hoè lập tức đồng cảm, gật đầu nói: “Hời ôi, liệt quốc Sơn Đông đều đã nhập tung, nước Sở vốn dĩ chẳng còn lựa chọn nào khác. Có điều, than ôi,

không giấu Tô Tử, quả thực là bản cung đã bẩm báo chuyện hợp tung với bệ hạ từ lâu, nhưng mấy ngày nay, bệ hạ chỉ một lòng mê đắm với thuốc bất tử, chẳng để tâm đến triều chính nữa.”

“Thuốc bất tử?” Tô Tần, Khuất Vũ đều ngẩn người kinh ngạc.

Thái tử Hoè bèn kể lại một lượt về chuyện Thương Ngô Tử, rồi liên tục thở than.

Tô Tần ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi ôm quyền cười nói: “Nếu bệ hạ vì chuyện bất tử, Tô Tần lại có một phương thuốc có sẵn. Tô Tần có ý muốn yết kiến bệ hạ, khẩn cầu điện hạ dẫn dắt.”

“Hay lắm!” Thái tử Hoè lập tức đứng dậy. “Đi, chúng ta cùng đi yết kiến!”

Nói đoạn, thái tử Hoè dẫn mọi người đi thẳng tới đài Chương Hoa.

Hôm nay cũng đúng là ngày đan dược bất tử luyện thành, nhưng Thương Ngô Tử lại không cho phép bất kỳ ai được nhìn cảnh đan dược ra lò. Sở Vương lòng như lửa đốt, đang đi đi lại lại trong đình Quan Ba, thì nội thần tiến vào bẩm báo, điện hạ dẫn theo đặc sứ năm nước Tô Tần và các vị phó sứ của liệt quốc lên đài yết kiến.

Uy Vương vốn chẳng có lòng dạ nào mà tiếp khách, nhưng nghĩ tới Tô Tần là đặc sứ của năm nước, nay đã tìm đến tận đây, nếu tiếp tục thoái thác, việc này để truyền ra ngoài sẽ không hay. Hơn nữa tiên đan vẫn chưa biết lúc nào mới ra lò, mình cứ ngồi ở đây khắc khoải đợi chờ, cũng thấy khó chịu, chi bằng hãy tìm người nói chuyện cho khuây khoả. Nghĩ đến đây, Uy Vương

bền cho triệu kiến.

Thái tử Hoè và đám Tô Tần rào bước đi vào, Uy Vương đứng dậy nghênh đón. Hành lễ xong xuôi, Uy Vương và mọi người cùng trở lại đình, phân ngôi quân thần ngồi xuống.

Uy Vương vòng tay nói: “Quả nhân từ lâu đã được nghe đại danh của Tô Tử, khác nào nghe tiếng thánh hiền. Nay Tô Tử đến thăm, hẳn là có chỗ chỉ giáo quả nhân?”

“Bệ hạ khách khí rồi!” Tô Tần vòng tay đáp lễ. “Tô Tần đến Sở đã được mấy ngày, nay muốn trở về Trung Nguyên, nên đến để cáo từ bệ hạ!”

“Ồ?” Uy Vương thoát tiên thoáng sững sờ, sau đó cười vang mà nói. “Chư vị đặc sứ đường xa đến đây, trải bao vất vả, cứ sao lại không ở lại Kinh Sở thêm vài ngày nữa?”

“Than ôi!” Tô Tần thở dài một tiếng, liên tiếp lắc đầu. “Đa tạ thịnh tình của bệ hạ! Nhưng Tô Tần thực sự không thể ở nổi nữa!”

Uy Vương ngạc nhiên, quay sang nhìn thái tử Hoè, thấy thái tử cũng mặt mày ngơ ngác, lại quay sang Tô Tần hỏi: “Tô Tử cứ sao lại nói vậy?”

Tô Tần cao giọng đáp: “Kinh Sở là thượng quốc quý địa, thức ăn giống như châu ngọc, củi gỗ giống như lan quế, đại thần giống như thần long, bệ hạ giống như thiên đế. Bệ hạ thử nghĩ xem, Tô Tần và sứ thần liệt quốc có hơn một vạn người, ngày ngày đều ăn châu ngọc, đốt lan quế, đợi chờ thần long, mong ngóng thiên đế, làm sao có thể ở nổi đây?”

“Ha ha!” Uy Vương cười mấy tiếng gượng gạo, liên tiếp vòng tay tạ lỗi. “Nghe đồn Tô Tử giỏi ăn nói, nay quả nhân đã được lĩnh giáo rồi!” Rồi thở

dài một tiếng, liếc nhìn khắp lượt mọi người, nửa như chữa thẹn, nửa như giải thích. “Than ôi, quả nhân già rồi, từ lâu đã trao lại việc nước cho thái tử và quần thần. Lần này chư vị đến là vì quốc sự, quả nhân biết việc nước nặng hơn việc riêng, vì vậy vốn dĩ định đợi chư vị xử lý xong việc nước sẽ đến thỉnh giáo, nên đã không được chu đáo với chư vị!” Rồi quay sang Thái tử Hoè. “Tất cả chi tiêu hàng ngày của chư vị đặc sứ cùng tùy tùng, đều do quốc khố cung cấp!”

“Nhi thần tuân chỉ!”

Uy Vương quay sang Tô Tần, vòng tay nói: “Quả nhân khẩn cầu Tô Tử hãy nán lại mấy hôm, một là để thưởng thức phong vật phương nam, hai là để quả nhân có cơ hội được thỉnh giáo!”

“Đa tạ bệ hạ khoản đãi!” Tô Tần vòng tay đáp lễ. “Bệ hạ đã hạ chỉ, Tô Tần chỉ còn cách tuân theo!”

“Tốt! Tốt lắm!” Uy Vương cười vang mấy tiếng, đang định nói tiếp thì nội thần đi vào, ghé sát tai hạ giọng bẩm báo: “Bệ hạ, tiên đan đã ra lò!”

“Ồ!” Uy Vương mừng quýnh, đứng bật ngay dậy, song cảm thấy thất thố, lại ngồi xuống, do dự một lúc, rồi quay sang nội thần giục. “Mau truyền tiên ông, cấp tốc mang tiên đan đến!”

Sau khi nội thần đi khỏi, Uy Vương không kiềm chế nổi niềm hưng phấn trong lòng, quay sang cười vang với đám Tô Tần: “Chư vị đến thật đúng lúc! Đợi lát nữa, quả nhân sẽ mời chư vị cùng xem kỳ bảo trên đời!”

Chưa đến một khắc sau, quả nhiên nội thần đã dẫn Thương Ngô Tử rảo bước đi tới. Thương Ngô Tử ngạo nghễ bước thẳng qua cửa điện, thành linh

nhìn thấy trong đình khách khứa đông đảo, thần tình thoáng chút hoảng loạn, nhưng lập tức định thần trở lại, không hề quỳ xuống khấu bái, chỉ vòng tay hờ hững: “Thảo dân Thương Ngô Tử tham kiến bệ hạ!”

Tô Tần nhìn chăm chăm vào Thương Ngô Tử, quan sát kỹ lưỡng từ đầu đến chân, thấy người này ánh mắt lảo liên, thần chí bất định, vốn dĩ chẳng giống người đặc đạo. Lại thấy hai dải tai rủ xuống tận vai, hai hàng lông mày trắng vừa dài vừa rậm, rất đối lạ lùng, suy nghĩ một lúc, trong lòng đã có sẵn chủ ý.

“Tiên đan đâu?” Uy Vương cũng chẳng đáp lễ, hai mắt nhìn chòng chọc vào Thương Ngô Tử.

Thương Ngô Tử lấy từ trong tay áo ra một bình ngọc: “Khởi bẩm bệ hạ, tiên đan ở trong này!”

Nội thần bước tới, hai tay nhận lấy bình ngọc, trình lên Uy Vương.

Uy Vương đổ tiên đan vào lòng bàn tay ngắm nghía, chặc lưỡi xuýt xoa liên mấy tiếng, rồi quay sang cười vang với đám Tô Tần: “Chư vị hãy nhìn xem, đây chính là kỳ bảo mà quả nhân vừa nhắc tới, tiên đan bất tử!”

“Tiên đan bất tử?” Tô Tần mỉm cười, mắt nhìn Uy Vương. “Trên đời thực sự có vật này, quả là kỳ lạ!”

“Xin bệ hạ hãy phục thuốc!” Thương Ngô Tử sang sảng cất lời.

Nội thần dâng nước trắng lên, Uy Vương đang định uống tiên đan, thì Tô Tần đột nhiên đưa tay cản lại: “Bệ hạ khoan đã!”

Uy Vương ngạc nhiên, nhìn sững vào Tô Tần.

Tô Tần quay đầu lại, ánh mắt sắc sảo nhìn xoáy vào Thương Ngô Tử,

một lúc sau, thì chậm rãi đứng dậy, đi tới trước mặt Thương Ngô Tử, rồi thành linh vung tay, nhanh như chớp lột phăng một bên lông mày của ông ta xuống, nghiêm giọng quát lớn: “Tiên ông cái gì? Điều dân quả nhiên to gan lớn mật, dám vào tận cung đình giở trò dối trá, lừa gạt cả bệ hạ, người coi Đại Sở là chỗ không người ư?”

Thương Ngô Tử không kịp đề phòng, sắc mặt trắng bệch, vội đưa tay ôm lấy đám lông mày bên kia, tay còn lại chỉ vào Tô Tần, lắp bắp không thành tiếng: “Người... người... người là... là ai?”

Tô Tần đâu chịu bỏ qua, tiếp tục vung tay, giật đứt phăng cái dải tai dài thướt bên trái, ném thẳng xuống đất.

Mọi người đều nhìn thấy rõ, đó là chiếc dải tai giả được làm từ một thứ keo.

Thương Ngô Tử quay người định chạy, nhưng công tử Ngang đã phát hiện ra ý đồ, quát lớn một tiếng, phi thân lao tới, túm chặt lấy cánh tay gã, chỉ hơi vận lực, đã ấn gã bẹp gí sát đất. Thương Ngô Tử đau đớn luôn miệng kêu rên, dập đầu sát đất, người run như giẻ.

Biến cố xảy ra quá chóng vánh, cũng quá đột ngột, khiến tất cả những người có mặt đều sững sờ. Uy Vương người ngây như khúc gỗ, hồi lâu mới từ từ định thần lại được, chỉ tay vào Thương Ngô Tử: “Tiên... tiên ông...”

Thương Ngô Tử uy phong mất sạch, khẩu đầu như già tởi: “Bệ... bệ hạ...”

Uy Vương từ từ quay đầu lại, nhìn vào Tô Tần.

Tô Tần cúi người nhặt lấy tai giả và lông mày giả ở dưới đất, hai tay trình

lên. Nội thần nhận lấy rồi trình cho Uy Vương, đặt lên mặt bàn phía trước.

Uy Vương hai mắt chăm chăm nhìn vào dải tai giả và lông mày giả, sắc mặt dần tím tái, toàn thân run lên bần bật, chỉ tay vào Thương Ngô Tử: “Nói! Người là ai? Cớ sao lại lừa quả nhân?”

“Thảo... thảo dân là... là người Tây Lăng, vốn... vốn đi bán thuốc... kiếm... kiếm ăn trên phố, sau đó... sau đó gặp... gặp được một vị đại... đại nhân, dạy... dạy thảo dân cách... cách luyện đan dược... bất tử!”

“Vị đại nhân nào?”

“Thảo ... thảo dân không... không... không...”

Uy Vương nhồm người quát lớn: “Có phải là vị đại nhân đã dẫn người đến?”

Thương Ngô Tử gật đầu lia lịa.

Uy Vương thở hắt ra một hơi dài, đập bàn quát lớn: “Nói mau! Hắn là người nào?”

Thương Ngô Tử toàn thân rúm ró, lắp bắp nói: “Là... là Trần... Trần... Trần đại nhân!”

“Có phải là Trần Chấn?” Thái tử Hoè nghiêm giọng quát hỏi.

“Chính... chính là Trần Chấn... Trần đại nhân!”

Uy Vương ngậy người chết sững, suy nghĩ một lúc, cười nhạt một tiếng, quay ra ngoài quát: “Người đâu!”

Lập tức có hai võ sĩ từ ngoài cửa chạy xộc vào, mỗi người một bên, giữ cứng lấy Thương Ngô Tử.

Uy Vương ném viên thuốc trong tay xuống, gằn mạnh từng tiếng: “Cho hẳn uống thuốc này, rồi lôi ra ngoài, chém!”

Võ sĩ nhặt viên thuốc lên, không nói không rằng, lập tức nhét vào miệng Thương Ngô Tử, ép gã nuốt xuống, sau đó lôi xềnh xệch đi.

Thương Ngô Tử kinh hãi đến vỡ mật, ra sức giãy giụa, kêu xin tha mạng.

Uy Vương liếc nhìn gã, cười nhạt một tiếng, nói: “Thương Ngô Tử, người đã là người đắc đạo, lại uống thuốc bất tử, còn sợ chết hay sao? Lôi đi!”

Võ sĩ chém đầu xong, đặt thủ cấp Thương Ngô Tử vào trong mâm, trình lên phục mệnh.

Uy Vương quay mặt đi, xua tay nói: “Mang treo thị chúng. Dán cáo thị, phạm những kẻ khi quân, kết cục đều như kẻ này!”

Võ sĩ bưng lấy mâm, vâng lệnh rời đi.

Uy Vương quay đầu lại, sắc mặt có phần hổ thẹn, liên tiếp ôm quyền mà nói: “Thật hổ thẹn, hổ thẹn! Nếu không phải nhờ Tô Tử, quả nhân đã bị kẻ gian che mắt mất rồi!”

Tô Tần vòng tay đáp: “Kẻ che mắt bệ hạ là người Tần, không phải gã tiên giả kia!”

Uy Vương gật đầu nói: “Phải, Tô Tử nói đúng lắm!” Rồi quay sang thái tử Hoè. “Hoè Nhi, khách khanh nước Tần ở Sính đã được mấy năm, cũng nên để ông ta trở về phục mệnh quân chủ đi thôi!”

“Nhi thần tuân chỉ!”

Uy Vương chậm rãi quay đầu lại, nhìn sang Tô Tần và mấy vị phó sứ: “Chư vị hôm nay đến yết kiến quả nhân, hẳn là vì chuyện hợp tung. Việc này không cần bàn nữa, quả nhân chấp thuận!” Rồi quay sang thái tử Hoè. “Về việc hợp tung, sẽ làm theo thông lệ của liệt quốc tung thân, sự việc cụ thể, giao cho con thực hiện! Chư vị hãy ngồi đi, quả nhân mệt rồi!” Nói đoạn, chậm chạp đứng dậy, dáng vẻ buồn bực, cất bước rời đi.

Nội thần vội chạy tới, thận trọng đỡ lấy tay Uy Vương.

Mọi chuyện diễn ra nhanh đến chóng mặt, lại đơn giản nhường này, thái tử Hoè, Tô Tần và các vị công tử, công tôn đều quay mặt nhìn nhau, ngẩn ngơ mất một lúc mới định thần lại được, khẩu đầu tạ ân, đưa mắt nhìn theo Uy Vương và nội thần lão đạo đi xuống đài Quan Ba.

Ngày hôm sau, thái tử mở đại triều trong cung Sở, tuyên đọc chiếu lệnh của Sở Uy Vương, tấn phong Tô Tần là đặc sứ hợp tung của nước Sở. Công tử Như, em ruột của thái tử Hoè, làm phó sứ hợp tung, cùng nghị sự về chuyện hội thề, cùng năm nước Sơn Đông tung thân đối kháng người Tần.

Đồng thời với lúc này, trong vòng áp giải của một đoàn đông đảo giáp sĩ nước Sở, mười mấy cỗ xe ngựa của Trần Chấn giương cờ hiệu Tần, lộc cộc chạy ra cổng bắc của Sính Đô, hoảng hốt ruổi thẳng về phía tây bắc.

Hội Thứ 46

Đặc sứ sáu nước bàn chuyện hội thề

Cung Sở hai tướng hiến kế chinh phạt

Khi mai táng cho Giang Quân phu nhân, Chiêu Dương bất chấp sự phản đối của người trong tộc, đã thả hết đồng nam đồng nữ, rồi dùng xe ngựa tượng gổm để thay thế.

Chiêu Dương là lệnh doãn, Chiêu môn là vọng tộc, hành động này rõ ràng là tuyên bố từ bỏ chế độ tuần táng người sống của tổ tiên. Tuần táng người sống hại người đã lâu, dân chúng Sính Đô nhanh chóng truyền tai nhau, ai nấy đều hoan hỷ. Nhà của ba mươi hai đứa trẻ kia lại càng cảm tạ ơn đức, tất cả đều để tang cho Giang Quân phu nhân, chẳng khác nào đám tang ông bà mình, còn tự nguyện dựng lều cỏ để canh mộ cho lão phu nhân.

Hành động này của Chiêu Dương không những được lòng dân, mà bất ngờ hơn nữa, lại được Sở Uy Vương hết lời khen ngợi. Sau khi chôn cất mẫu thân được một hôm, thái tử Hoè cùng nội thần của Uy Vương đã đến tận phủ, mang tặng một tấm biển vàng, trên đề bốn chữ “Hậu đức chí thuần”, thoát nhìn đã biết là tự tay Sở Vương viết tặng.

Hình Tài đang cùng thuộc hạ treo biển, thì môn nhân dẫn theo một người

áo đen cấp tập đi vào. Người áo đen đi thẳng tới trước mặt Hình Tài, ghé sát tai thì thầm một hồi, sau đó lại rút từ trong tay áo ra một bức mật thư, hai tay dâng lên.

Hình Tài hết sức hải hùng.

Chiêu Dương vừa tiễn điện hạ và nội thần đi khỏi, quan tư bại Hạng Lôi liền tìm đến. Chiêu Dương vui vẻ quay ra đón tiếp, dắt tay Hạng Lôi vào phòng khách, người hầu bèn dâng trà lên. Hạng Lôi đến là để tranh giành vị cho cô, nên vừa đến đã thay tang phục, toan đến thẳng linh đường.

Chiêu Dương bưng chén trà lên, khẽ nhấp một ngụm, rồi liếc mắt nhìn Hạng Lôi: “Em họ sao không nhấp ngụm trà rồi đi cũng chưa muộn?”

Hạng Lôi nhận ra trong lời nói có ẩn ý, liền quay lại ngồi xuống, nâng chén trà lên nhưng không uống, bắn khoả nhìn Chiêu Dương, rồi hỏi thăm dò: “Nhìn khí sắc của anh họ, dường như là có việc tốt?”

“Ừm, cũng coi như là việc tốt!”

“Dám hỏi anh họ, là việc tốt gì?”

Chiêu Dương đem chuyện điện hạ tặng biển kể lại một lượt, rồi cười nói: “Chao ôi, nói đến chuyện này, thực sự phải cảm tạ Tô Tử. Hôm đó Tô Tử đến viếng, mở miệng ra là khuyên ta nên đổi thay phong tục, thả cho đồng nam đồng nữ được sống. Nói thực, lúc đó ta rất không vui, không hề muốn bằng lòng, nhưng tình thế lúc đó thực vạn bất đắc dĩ, một là nể mặt chư vị công tử, công tôn của liệt quốc, hai là lời lẽ của Tô Tử sắc tựa lưỡi dao, anh họ không thể phản bác được, nên đành phải miễn cưỡng đồng ý. Thật không thể ngờ được, sau sự việc này, không những người dân Kinh mang ơn đội đức, mà

ngay cả bộ hạ cũng...” Dừng lại, vẻ dương dương đắc ý tợp một ngụm trà, khoé miệng lộ nét cười hoan hỷ.

“Xin chúc mừng anh họ!” Hạng Lôi vòng tay chúc tụng. “Việc này quả thực rất đáng mừng, ngu đệ sẽ lập tức viết thư cho gia phụ. Mấy ngày hôm nay, gia phụ lúc nào cũng buồn bực khó chịu, suốt ngày than thở, rằng chúng ta không tuần táng người sống cho cô là bất hiếu. Nếu như gia phụ biết được bộ hạ tự tay đề biếu, lại phái điện hạ đích thân đến tặng để biểu dương lòng chí hiếu, không biết sẽ nghĩ thế nào?”

“Ừm!” Chiêu Dương gật đầu. “Việc này phải giải thích rõ ràng cho cậu hiếu, nhờ cậy cả vào em họ đấy!”

Hạng Lôi đứng dậy, ngồi sang chiếc bàn bên cạnh, viết xong thư nhà, rồi gọi nô bộc tùy tùng đến, căn dặn hẩn cấp tốc gửi về phủ của mình. Thấy Hạng Lôi đã ngồi về chỗ, Chiêu Dương liền khen ngợi: “Em họ hành sự thật nhanh gọn quyết đoán!”

Hạng Lôi mỉm cười, bưng chén trà lên chiêu một ngụm, rồi nói: “Lúc này anh họ có nhắc tới Tô Tần, ngu đệ cũng chợt nhớ ra một chuyện. Lúc này khi ngu đệ đến đây, trên đường có gặp tả đồ, nghe ông ta nói hôm qua Tô Tử đã đến đài Chương Hoa.”

“Ồ?” Chiêu Dương cả kinh, song cố làm ra vẻ trấn tĩnh, bưng chén trà lên. “Hắn đến đó bằng cách nào?”

“Là điện hạ dẫn đi, cùng đi còn có tả tư mã Khuất Vũ và đám sứ thần nước Ba. Nghe tả đồ nói, Tô Tử đúng là dị nhân, vừa đến đài Chương Hoa đã phát hiện ra pháp thuật giả mạo của Thương Ngô Tử. Bộ hạ trong cơn giận dữ, đã cho lôi Thương Ngô Tử ra chém...”

Chữ “đầu” còn chưa kịp ra khỏi miệng, chén trà trong tay Chiêu Dương đã “xoảng” một tiếng rơi xuống đất vỡ tan tành.

“Anh họ?” Hạng Lôì bối rối hỏi.

Chiêu Dương vội nói: “Mau, tả đồ còn nói những gì?”

“Nói rằng bệ hạ nghe theo lời Tô Tử, đã quyết định gia nhập tung thân rồi!”

Chiêu Dương chết lặng hồi lâu, hít ngược vào một hơi dài, rồi quay ra ngoài gọi lớn: “Người đâu!”

Đúng vào lúc này, Hình Tài đã đi đến trước cửa, bèn sải chân bước vào trong, đáp: “Có nô tài!”

Hình Tài hấp tấp bước lại gần, đang định hành lễ khấu kiến thì Chiêu Dương xua tay: “Mau, mời Trần thượng khanh!”

Nhưng Hình Tài dường như không nghe thấy, vẫn quỳ dưới đất, dập đầu gọi: “Chúa công...”

“Người điếc rồi ư? Mau đi mời Trần thượng khanh!”

“Chúa công!” Hình Tài thấy có Hạng Lôì ở đó, ngần ngừ một thoáng mới nói. “Trần thượng khanh đi rồi!”

“Đi rồi?” Chiêu Dương đâu có chịu tin. “Ông ta đi đâu?”

“Đã trở về nước Tần!”

Chiêu Dương há hốc miệng trợn trừng mắt: “Về... về nước Tần rồi? Việc lớn nhường vậy, sao không đến cáo từ một tiếng?”

“Chúa công...” Hình Tài đưa mắt liếc nhìn Hạng Lôì, không nói nữa.

Hạng Lôi biết ý, bèn vòng tay nói: “Anh họ, cũng không còn sớm nữa, ngu đệ xin được đi hầu chuyện cô!” Đoạn lui ra khỏi phòng khách, rảo bước về phía linh đường.

Thấy Hạng Lôi đã đi xa, Hình Tài mới tiến lại gần mấy bước, nói khẽ: “Chúa công, bệ hạ đã xuống nghiêm chỉ, cho điện hạ phái người áp giải Trần thượng khanh ra khỏi Sính Đô, Trần đại nhân căn bản không thể chần chừ. Tuy nhiên, trước lúc lên đường, Trần đại nhân đã âm thầm sai thuộc hạ gửi cho chúa công một bức mật thư!” Rồi rút từ trong tay áo ra một bức thư, hai tay dâng lên. “Xin chúa công hãy đọc!”

Chiêu Dương nhận lấy bức mật thư, thấy văn niêm phong kín mít, liền mở ra đọc kỹ một lượt, rồi thẳng tay ném toẹt bức thư xuống đất, giọng rít qua kẽ răng: “Quân chó má!”

Hình Tài trong lòng giật thột: “Chúa công, Trần... Trần đại nhân... xảy ra chuyện gì ư?”

“Chó má!” Chiêu Dương nộ hoả bùng bùng, đập bàn quát lớn. “Bắt đầu từ hôm nay, người phải gọi hần là quân chó má!”

“Dám hỏi chúa công, quân chó má xảy ra chuyện gì ư?”

Chiêu Dương chỉ tay xuống đất: “Người hãy tự xem đi!” Thấy Hình Tài cúi xuống nhặt lấy bức thư mình vừa ném xuống, cơn thịnh nộ lại bùng lên dữ dội. “Từ khi quân chó má đó đến đây đi sứ, bản công luôn coi hần là tri kỷ, kết quả thì sao? Hần bày mưu tính kế xúi giục bản công phạt Ngụy, chẳng qua chỉ vì nước Tần của hần mà thôi! Bản công chuyện gì cũng nghe theo hần, rốt cuộc đã thành nổi việc gì chưa? Nhiều lần hại ta đã đành, còn dám lừa cả mẫu thân ta uống tiên đan, chẳng trách mẫu thân ta...” Đột nhiên sức

nhớ ra một chuyện, lại quát tướng lên. “Thương Ngô Tử cái thá gì! Quân chó má đó rõ ràng biết kẻ kia chỉ là tiên giả, mà lại dẫn đến cố ý hại ta, ta thực có mắt như mù! Mẫu thân... mẫu thân, đứa con bất hiếu này đã hại mẫu thân rồi, mẫu thân!”

Chiêu Dương đau khổ đến không thiết sống, hết dấm ngực lại giậm chân, khóc rống lên thảm thiết.

Hình Tài vừa nghe ông ta kêu khóc, vừa đọc thư. Đợi đến khi tiếng khóc của Chiêu Dương dịu bớt, thì ông ta cũng đã đọc xong bức thư, khẽ đảo con người vài vòng, thấy Chiêu Dương vẫn hai tay ôm đầu, đau đớn dần vặt, liền hạ giọng bẩm tấu: “Chúa công, tiểu nhân có một câu, không biết có nên nói hay không?”

“Nói!”

“Đọc kỹ thư này, lời của quân chó má kia nghe cũng có lý. Bộ hệ suýt chút nữa uống nhầm tiên đan, chắc chắn sẽ trách tội chúa công. Quân chó má đó bảo chúa công cứ đổ hết tội lên đầu hăn, coi như cũng còn tử tế. Còn về việc đối phó với hợp tung, tiểu nhân cho rằng, chủ ý của quân chó má kia cũng có chỗ dùng được. Liệt quốc hội thề, ai là thủ lĩnh, ắt sẽ gây tranh chấp. Quân chó má kia kiến nghị chọn địa điểm hội thề tại Mạnh Tân...”

“Hừm, kẻ này dụng tâm thực hiểm ác, cố ý khiến Ngụy Sở tranh hùng, để cho người Tần được làm ngư ông đắc lợi!” Chiêu Dương căm hận mắng chửi. “Đồ chó má, đã đến nước này rồi mà vẫn muốn cắn người!”

“Chúa công, chó cắn người không đáng sợ, quan trọng là xem người bị nó cắn là ai?” Hình Tài cất giọng âm trầm.

“Ồ?” Chiêu Dương nhận ra ẩn ý trong lời nói, liền quay đầu lại.

“Theo ý lão nô, chúa công hãy tương kế tựu kế, muốn bắt phải thả, tiếp tục nghe lời quân chó má kia thêm một lần, thúc giục các nước tung thân hội thề tại Mạnh Tân, cực lực khuyên bệ hạ nhường chức thủ lĩnh cho Ngụy Vương, lợi dụng sức của sáu nước, đặc biệt là nước Ngụy, trước tiên diệt Tân, rồi sau đó...”

Chưa đợi Hình Tài nói xong, Chiêu Dương đã lập tức hiểu ý, nắm tay nện mạnh xuống mặt bàn: “Hay!” Lại ngẫm nghĩ thêm một lát. “Hình Tài khá lắm, kế này tuyệt diệu! Đợi tới khi bản công đánh tới Hàm Dương, bắt sống con chó kia, xem ta sẽ lột da chó của nó, nấu thịt nó lên nhắm rượu. Còn phải moi tim nó ra để tế tiên mẫu!”

Thấy chúa công phát lời thâm độc, hoàn toàn không nghĩ đến công của Trần Chấn đã giúp bày kế đuổi Trương Nghi, giành chức lệnh doãn, Hình Tài biết ông ta vẫn còn giận dữ, liền chuyển sang chuyện khác: “Chúa công, điều quan trọng cần làm bây giờ là...”

Chiêu Dương ngẩng đầu, từ từ quay sang nhìn Hình Tài: “Nói!”

“Nghe con chó đen của quân chó má đó nói, hôm qua bệ hạ đã chiếu mệnh công tử Như làm phó sứ nước Sở, cùng bàn chuyện hội thề tung thân với các nước. Sự việc không thể chậm trễ, chúa công cần nhân cơ hội, lập tức quyết đoán!”

“Chuẩn bị nghiên mực!”

Hình Tài mang nghiên mực và lụa lên, vòng tay đứng đợi một bên.

Chiêu Dương thảo xong một bức thư, gấp lại cẩn thận rồi đưa cho Hình

Tài: “Mang tới cho phó sứ đại nhân!”

“Tiểu nhân tuân lệnh!”

Hình Tài quay người định đi, vừa ra đến cửa thì Chiêu Dương gọi giật lại: “Chuẩn bị xe, bản công sẽ đến đài Chương Hoa một chuyến!”

“Vâng!”

Công tử Như là do phi tần của Uy Vương sinh ra, tính tình điềm đạm, không hứng thú với việc triều chính, chỉ chuyên tâm với tiên đạo phương thuật. Uy Vương trước đây một lòng chấn hưng cơ nghiệp, trách công tử Như không có chí, nên đã biếm trích công tử Như đến vùng núi sâu ở bờ tây Tương Thủy. Nhưng đi đày thế này lại rất hợp với ý nguyện của công tử Như, nên vui vẻ ở đó suốt mười năm trời mà không một lời oán thán. Sau khi diệt Việt, Uy Vương công thành danh toại nhưng tuổi đã cao, bắt đầu hứng thú với tiên đạo, lúc này mới nhớ tới công tử Như, liền ban chỉ triệu về. Lần này nhập tưng, Uy Vương để công tử Như làm phó sứ, một là muốn trọng dụng, hai là để trợ giúp cho Tô Tần.

Ngày thứ hai sau khi công tử Như nhận lệnh, Tô Tần cho người mang đến một tấm thiệp mời, hẹn công tử Như vào giờ Thân ngày hôm sau tới dịch quán liệt quốc để cùng bàn bạc chuyện hợp tưng, hội thề với sứ thần của năm nước.

Công tử Như chưa bao giờ tham gia chính sự, lại đã quen sống nhàn tản trong núi, nhất thời không biết phải ứng đối thế nào. Nhìn xung quanh mình cũng chẳng có lấy một sĩ tử giỏi giang có thể bàn chính sự, muốn tới đài

Chương Hoa xin chỉ, nhưng lại sợ phụ vương quở trách. Muốn tới Đông cung hỏi han, nhưng lại sợ thái tử chê cười. Công tử Như khổ tâm suy nghĩ suốt một đêm mà vẫn không tìm ra được cách gì, đang lúc rối trí thì Hình Tài mang thư của Chiêu Dương đến, chỉ dẫn cho công tử Như phải làm thế nào.

Công tử Như trước nay không ưa gì Chiêu Dương, nên trước những lời viết trong thư, cảm thấy ngờ vực trùng trùng. Suy nghĩ hồi lâu, nhưng vẫn không tìm ra cách khả dĩ, cứ đi đi lại lại trong sảnh hồi lâu. Đột nhiên hai mắt sáng bừng, lập tức đánh xe tới ngoại ô phía tây Sính Đô.

Tại khúc quanh của sông Lệ Thủy ở ngoại ô Sính Đô có một gò cát sỏi, trên gò có một kỳ nhân sinh sống, tên gọi Lịch Khi. Gò cát hình như mai rùa, nên Lịch Khi tự lấy tên hiệu là Quy Khưu Tử, ở nhà thì mấy năm không xuống khỏi gò mai rùa, ra ngoài thì tùy tiện phóng túng, ngênh ngang cuồng ngạo. Người Sính Đô đều coi ông ta là quái nhân, duy chỉ có công tử Như coi ông ta như thầy như bạn, đối đãi rất mực cung kính.

Khi công tử Như đến, Lịch Khi quần áo rách rưới đang ngồi cheo leo trên một chạc cây lớn trên gò, cất cao giọng hát nghêu ngao:

"Phượng này, phượng này,
Sao đức suy vậy thay?
Chuyện sau không thể đợi,
Chuyện cũ khó đổi thay.
Thiên hạ có đạo,
Thánh nhân thành tài.
Thiên hạ vô đạo,
Thánh nhân lắt lay.
Thời thế hiện tại,

Chỉ mong tránh tai.
Phúc nhẹ hơn lông,
Biết nhận sao đây?
Hoạ nặng hơn đất,
Biết tránh sao đây?
Tri người bằng đức,
Hết rồi, hết rồi.
Vạch đất mà bước,
Nguy thay, nguy thay!
Chớ cản đường tiến,
Này gai, này gai!
Đường đi khắp khểnh,
Chớ hại chân này!"

Lịch Khi hứng thú tràn trề, hát xong lại ngâm, ngâm xong lại hát, hết lần này đến lần khác, dường như không hề muốn dừng. Công tử Như men theo con đường nhỏ, vừa đi vừa lắng tai nghe, đến gần thì dừng lại, nghe thêm một lúc nữa, rồi trèo lên cây, vỗ tay mà nói lớn: “Tiên sinh ca vịnh hay lắm!”

Lúc này, Lịch Khi mới nhìn thấy công tử Như, liền nhảy xuống, vòng tay cười nói: “Ngọn gió nào đưa công tử đến đây?”

“Tiếng hát của tiên sinh vang vọng đến tận tầng mây, khiến mây đang bay cũng phải dừng lại, văn sinh đâu dám không đến!” Công tử Như vòng tay đáp lễ.

Lịch Khi cười sáng khoái, ngồi luôn xuống đất, rồi chỉ vào bãi cỏ đối diện: “Công tử, mời ngồi!”

Công tử Như ngồi luôn xuống, cười hỏi: “Bài ca vừa rồi, phải chăng là do

tiên sinh làm ra?”

“Công tử đánh giá quá cao rồi! Tại hạ là kẻ quê mùa lỗ mãng, sao có thể làm ra khúc ca tuyệt diệu nhường đó?”

“Dám hỏi, khúc ca này từ đâu đến?”

“Đây là khúc ngâm của Trang Chu người Tống, tại hạ nghe thấy mà rất yêu thích!”

“Trang Chu?” Công tử Như ngẫm nghĩ một lát, rồi lắc đầu. “Văn sinh chưa từng nghe nói tới người này!”

“Công tử ơi!” Lịch Khi cười hỏi. “Đã nghe nói tới chân nhân hay chưa?”

“Ý tiên sinh là chân nhân thời thượng cổ?”

Lịch Khi lúc lắc mái tóc rồi bù: “Trang Chu có thể gọi là chân nhân đương đại!”

“Trời ơi!” Công tử Như hai mắt tròn xoe, hỏi dồn. “Hiện chân nhân đang ở đâu, văn sinh có thể gặp mặt chăng?”

Lịch Khi khép mắt, mặc cho công tử Như sốt ruột một hồi, mới mở mắt ra cười ha hả mà nói: “Chân nhân dễ gặp như vậy ư?”

“Nghe giọng của tiên sinh, hẳn là đã được gặp chân nhân rồi?”

“Đương nhiên là gặp rồi!” Lịch Khi lại khép mắt, thần thái thung dung như nhập vào tiên cảnh. “Hai năm trước, chân nhân ngao du xuống phương nam, tới Tiêu Tương, lúc qua Sính đã ghé thăm gò này, tại hạ có cơ duyên gặp gỡ, nên mới học được khúc ca vừa này.”

Công tử Như kinh ngạc: “Hai năm trước chân nhân ngao du xuống Tiêu

Tương, chẳng phải là đi ngay qua trước cửa nhà văn sinh ư?”

“Ha ha ha, hữu duyên thiên lý năng tương ngộ, vô duyên đối diện bất tương phùng!” Lịch Khi lại phá lên cười khoái trá.

Để vượt mất cơ hội gặp mặt chân nhân ngay trước mũi, công tử Như than thở luôn miệng, rầu rĩ ảo não.

Lịch Khi nhìn công tử Như một lúc, rồi phì cười hỏi: “Lần này công tử đến, chắc không phải là muốn cầu kiến chân nhân đấy chứ?”

Công tử Như lúc này mới sực nhớ ra, liền ôm quyền nói: “Tiên sinh nói phải! Văn sinh gặp chuyện nan giải, nên đến đây nhờ chỉ giáo!”

“Việc nan giải gì kia?”

“Tô Tử hợp tung sáu nước, hội thề thiên hạ. Hôm qua phụ vương lệnh cho văn sinh làm phó sứ, trợ giúp Tô Tử tung thân liệt quốc. Văn sinh trong lòng run sợ, thắc thỏm bất an!”

Lịch Khi phá lên cười lớn một thôi một hồi: “Việc tốt nhường vậy, người khác muốn còn chẳng được, cứ sao công tử lại thắc thỏm bất an?”

Công tử Như chau mày, thở dài một tiếng: “Than ôi, còn nhớ tiên sinh đã từng nhắc nhở văn sinh: ‘Việc người khó mưu, nếu mưu không thành, ắt có mối họa về việc người; nếu mưu thành, ắt có mối họa về âm dương. Mưu thành mà lại tránh được tai họa, chỉ có người tài đức vẹn toàn mới có thể làm được.’ Văn sinh tài mỏng đức bạc, đâu thể đạt tới cảnh giới này? Không am hiểu đạo này mà lại đi mưu việc này, bảo văn sinh làm sao có thể yên tâm cho được? Không giấu tiên sinh, văn sinh trước nay thanh tâm quả dục, chú trọng âm thực, nóng lạnh trong người cũng coi như được cân bằng. Nhưng

hôm qua thì khác, vào giờ Thân vẫn sinh nhận lệnh, giờ Tý lo lắng bồn chồn, nằm trên giường mà cứ trần trọc qua lại, không tài nào ngủ được, đêm dài tựa năm!”

Lịch Khi chỉ tay vào công tử Như, lại cười ha hả một tràng: “Đại trưởng phu mưu đại sự, muốn làm thì làm, không muốn làm thì thôi, hà tất phải lấy những lời bông đùa vặt vãnh của tại hạ ra làm lá chắn?”

“Tiên sinh xin chớ trách móc!” Công tử Như vẻ mặt đầy bất đắc dĩ. “Văn sinh lần này tiến cũng lo, mà lui cũng lo, nên mới mạo muội cầu kiến, mong tiên sinh cho vài lời chỉ điểm!”

Lịch Khi thu nụ cười lại: “Nếu công tử đã nói vậy, tại hạ cũng đành phải nói bừa!” Rồi khẽ đặng hắng một tiếng, sắc mặt nghiêm trang nhìn công tử Như. “Việc mà công tử muốn hỏi, có thể cho là việc người. Người giỏi mưu việc người, chẳng ai hơn được Trọng Ni người nước Lỗ. Theo lời Trọng Ni, thiên hạ có hai pháp giới lớn, thứ nhất là mệnh, thứ hai là nghĩa. Công tử thân là con của vua, không thể không phụng sự cha, đó là mệnh. Công tử thân là bề tôi của vua, không thể không phụng sự vua, đó là nghĩa. Khi phụng sự cha, không chọn chốn để cầu yên thân, có thể đạt đến chí hiếu; khi phụng sự vua, không chọn việc để cầu yên thân, có thể đạt đến chí trung. Bất kể là phụng sự cha hay phụng sự vua, nếu lâm vào tình huống bất đắc dĩ mà vẫn có thể xử sự bình thản, có thể đạt đến chí đức, bảo đảm không gặp tai hoạ. Công tử rơi vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, đã biết đó là bất đắc dĩ, chỉ cần có thể xử sự bình thản, là đã có thể đạt được tới chí đức rồi!”

“Văn sinh chính là không thể xử sự bình thản được, mong tiên sinh chỉ giáo!”

“Nếu muốn xử sự bình thân, công tử phải biết được cái đạo làm sứ!”

“Xin tiên sinh nói rõ hơn!”

“Theo lời Trọng Ni, đạo làm sứ nằm ở lập tín truyền ngôn. Lập tín kỵ làm xằng bậy, truyền ngôn kỵ lời thái quá. Lời thái quá mà truyền đi tất sẽ xằng bậy, xằng bậy sẽ thất tín, thất tín sẽ gây họa.”

“Thế nào là lời thái quá?”

“Lời thái quá có hai loại, một là lời hay thái quá, hai là lời dở thái quá. Lời mà sứ thần truyền đi, phần lớn là lời của quân chủ. Quân chủ vui, thì nói nhiều lời hay; quân chủ giận, thì nói nhiều lời dở. Người giỏi làm sứ, vừa không truyền lời hay, cũng chẳng truyền lời dở.”

“Không truyền lời thái quá của quân chủ, vậy phải truyền lời gì?”

“Truyền lời thường!”

“Thế nào là lời thường?”

“Loại bỏ chỗ khiên cưỡng, xóa đi chỗ vẽ vờ, tức là lời thường của quân chủ. Đó là điều thứ nhất!”

Công tử Như đưa mắt dò hỏi điều tiếp theo.

“Thứ hai là sứ thần không nói lời thái quá.”

Công tử Như tròn tròn hai mắt: “Ồ?”

Lịch Khi dường như không nghe thấy tiếng kêu kinh ngạc của công tử Như, vẫn khép mắt, thao thao nói tiếp: “Sứ thần khéo nói xu nịnh, đó là nói lời thái quá. Sứ giỏi không đọ khéo, không ép người, chính là nói về điều này. Dùng khéo đấu sức, bắt đầu từ dương, kết thúc ở âm; dùng lễ uống rượu,

bắt đầu từ kính, kết thúc ở loạn; dùng lời thái quá để truyền lời, bắt đầu từ khoan dung, kết thúc ở thù địch. Người làm sứ giỏi vừa không truyền lời thái quá, cũng chẳng dùng lời thái quá để truyền lời, nếu không, ắt sẽ thai nghén mầm hoạ, đây gọi là hoạ từ miệng mà ra!”

“Văn sinh nhớ rồi!” Công tử Như bỗng chốc bừng hiểu, trầm tư một lúc lại hỏi tiếp. “Lời của tiên sinh mặc dù kỳ diệu, nhưng lại quá ư cao viễn, khó giải quyết được việc cấp bách ngay trước mắt. Dám hỏi tiên sinh, việc trước mắt nên xử trí thế nào?”

“Công tử hãy nói xem, việc cấp bách trước mắt là gì?”

“Tô Tử mời văn sinh đến dịch quán để bàn chuyện hội thề, song văn sinh lại chẳng hề hay biết gì về hợp tung hay hội thề, phụ vương cũng không ban chỉ rõ ràng, khiến văn sinh vô cùng hoang mang. Thế nhưng, đúng vào lúc văn sinh vừa ra khỏi cửa, lệnh doãn đã phái người mang tới một bức mật thư, giúp văn sinh đưa ra mưu kế. Văn sinh không hiểu được dụng ý của người này, không dám đoán bừa, nên đến để thỉnh giáo tiên sinh!” Nói đoạn, lấy từ trong tay áo ra bức thư của Chiêu Dương, đưa cho Lịch Khi.

“Mạnh Tân?” Lịch Khi đọc xong bức thư, chau tít đôi mày, suy nghĩ một lúc, rồi lắc đầu cười nói. “Mưu này của Chiêu Dương, không phải là chính thuật!”

“Không phải chính thuật?” Công tử Như tỏ ra ngơ ngác. “Vậy... có thực hiện được hay không?”

“Ha ha ha!” Lịch Khi đưa trả lại bức thư. “Tại hạ xin tặng công tử một kế, khi bàn bạc về chuyện hội thề với sứ thần của liệt quốc, công tử hãy nói ít nghe nhiều. Còn về mưu của Chiêu Dương, công tử trông mèo vẽ hổ, cứ làm

theo là được!”

Không phải chính thuật, tức là tà thuật. Lịch Khi không những không phản đối, mà ngược lại còn bảo công tử Như trông mèo vẽ hổ, khiến công tử Như vô cùng khó hiểu, nhìn xoáy vào Lịch Khi dò hỏi. Lịch Khi thần sắc ôn tồn, mỉm cười nhìn lại.

Công tử Như thấy ánh mắt Lịch Khi đầy khẳng định, đành phải gật đầu đồng ý: “Tiên sinh đã nói như vậy, vãn sinh sẽ làm theo!”

“Đi đi!” Lịch Khi trở người đứng dậy, đi tới trước gốc cây lớn, chuẩn bị trèo lên.

Công tử Như ngăn lại: “Tiên sinh khoan đã!”

“Công tử còn có chuyện gì?” Lịch Khi chẳng buồn quay đầu lại, vừa trèo vừa hỏi.

“Dám hỏi tiên sinh, hiện giờ Trang chân nhân đang ở nơi nào?”

Lịch Khi đã ngồi trên chạc cây, nhìn xuống mỉm cười: “Mông Ấp nước Tống!”

Công tử Như vòng tay vái một vái thật sâu: “Đa tạ tiên sinh chỉ dẫn!”

Công tử Như tâm tư thư thái quay trở về Sính Đô.

Vừa vào trong phủ, gia thần báo tin dịch quán tung thân đã phái người đến giục già mấy lần. Công tử Như xem đồng hồ nước, thấy đã quá giờ Thân từ lâu, nên cũng chẳng kịp rửa mặt chải đầu, chỉ thay quan phục, sau đó đánh xe thẳng tới dịch quán, từ xa đã nhìn thấy phó sứ nước Triệu là Lâu Hoãn

đứng đợi trước cổng, nói là Tô Tần và các vị công tử, công tôn chờ đợi đã lâu.

Mọi người nghe thấy tiếng, liền cùng ra đón.

Hành lễ xong xuôi, Tô Tần bước lên trước một bước, dắt tay công tử Như đi qua hai khu nhà, tới một gian phòng thanh u trang nhã. Trong phòng không có lấy một bình một tốt, cũng không có nô bộc nữ tỳ, chỉ có hoa đẹp quả tươi tô điểm, bài trí hài hoà đầm ấm, ở giữa đặt bảy bàn trà, quây thành một vòng tròn, sau mỗi bàn đều trải một tấm thảm nhung.

Tô Tần đi lên phía trước, chỉ tay vào chỗ ngồi, nói: “Chư vị, hôm nay họp mặt tung thân, chư vị ngồi thứ như nhau, cứ ngồi tự nhiên!” Lời vừa dứt, tự mình đã bước lên mấy bước, ngồi xuống vị trí gần nhất.

Mọi người thấy cách xếp bàn hình tròn, thấy đều ngạc nhiên. Liệt quốc họp mặt, đặc biệt coi trọng lễ nghi, vị trí chủ thứ lại càng không thể tùy tiện, trật tự chỗ ngồi cũng giống như nghi thức cầm tai bò⁽¹⁾ trong tế lễ, người tham gia không ai là không coi trọng, chỉ cần một chút sơ ý, nhẹ sẽ khiến bang giao bất hoà, nặng sẽ khiến động binh giao chiến. Lần này họp mặt, Tô Tần vừa là người hiệu triệu, lại là chủ sứ của cả sáu nước, đáng lý phải ngồi ở ngôi chủ. Những người khác đều là phó sứ, nên ngồi ở ngôi thứ. Tuy nhiên, cho dù là ngôi thứ, cũng phải phân chia trên dưới gần xa. Tô Tần sắp đặt bàn tròn kiểu này, là tự mình từ bỏ ngôi vị chủ, không những đã sáng tạo ra một cục diện mới mẻ, mà hơn nữa, đây hiển nhiên là một phương pháp hoá giải tranh chấp thứ vị vô cùng tuyệt diệu. Hành vi tuy nhỏ, song cũng đủ để thấy được sự bao dung và cơ trí của Tô Tần. Phó sứ sáu nước đều định thần trở lại, không ai không tán phục, rồi cùng tự tìm lấy một chỗ ngồi xuống.

Người hầu bưng trà lên, Tô Tần nhấp một ngụm, đưa mắt nhìn sang Lâu Hoãn ngồi đối diện, ra hiệu cho hần chủ trì nghi thức. Phó sứ liệt quốc người thì xuất thân vương thất, người thì xuất thân công môn, chỉ có phó sứ nước Triệu Lâu Hoãn là bậc bề tôi, nên làm người chủ trì là hợp lý nhất. Hơn nữa, Triệu là nước phát động hợp tung, Tô Tần muốn Lâu Hoãn chủ trì, cũng là có ý muốn báo đáp Triệu Hầu.

Lâu Hoãn nói xong vài lời khách sáo, rồi cầm lấy mấy cuộn thẻ tre bên cạnh, chính là cương lĩnh tung thân của sáu nước. Sau khi phát cho mỗi người một cuộn, Lâu Hoãn bèn đọc rõ ràng từng câu một. Nội dung của cương lĩnh không nằm ngoài ngũ thông, tam đồng, hợp lực chế Tần, là điều mà mọi người đã biết rõ từ lâu. Lâu Hoãn đọc lại, chẳng qua cũng là cho đúng trình tự.

Đọc xong, Lâu Hoãn mời Tô Tần lên tiếng.

Tô Tần cũng không từ chối, bắt đầu ung dung giảng về đại thế của thiên hạ, căn nguyên của hợp tung và quá trình của hợp tung. Trong mấy vị phó sứ, duy chỉ có công tử Như là lần đầu tiên được nghe Tô Tần luận về thiên hạ, bàn về quốc kế dân sinh, cho dù không thạo chính sự, không hiểu dân tình, nhưng cũng cảm thấy nhiệt huyết sôi trào, cảm ngộ sâu sắc.

Tiếp đó mới đi vào việc chính, tức bàn bạc về cách thức hội thề. Còn về cương lĩnh, liệt quốc đã thừa nhận từ lâu, không cần tranh luận thêm nữa. Hiện giờ, mọi người chỉ quan tâm đến các công việc cụ thể như quy cách, lời thề, nghi lễ, thời gian, địa điểm... của hội thề. Ba người công tôn Khoái nước Yên, công tử Chương nước Hàn, công tử Như nước Sở bản tính không thích tranh giành; Điền Văn nước Tề dù trẻ tuổi, nhưng tâm tính lại thâm trầm sâu

xa; Lâu Hoãn nước Triệu và Tô Tần sớm đã tâm đầu ý hợp, chỉ có công tử Ngang nước Ngụy là bất kể chuyện lớn nhỏ, trong ngoài gì cũng thích chỗ mũi vào.

Chẳng phải bàn bạc lâu, mọi người đã nhất trí được về quy cách, lời thề, nghi lễ, thời gian... của cuộc hội thề, chỉ còn tranh chấp về địa điểm. Công tôn Khoái đề xuất nên hội thề tại Lạc Dương, mời Chu thiên tử làm minh chủ, nhưng bị công tử Ngang, Điền Văn chê bai hết lời. Lâu Hoãn có ý mở hội thề tại Thăng Trì, Hào Quan nước Ngụy, đối diện với ải Hàm Cốc, mượn đó để khuếch trương thanh thế tung thân của sáu nước, công tử Ngang lập tức vỗ bàn khen hay, đưa ánh mắt đầy nhiệt thành nhìn vào Điền Văn, hy vọng sẽ nhận được sự ủng hộ từ hắn. Nhưng Điền Văn lại quay sang nhìn công tử Như.

Từ lúc bước vào đây, công tử Như chỉ ngồi nghiêm trang, hai mắt khép hờ, giống như đang nhập định trong rừng sâu, chứ không phải đang cùng sứ thần liệt quốc họp bàn về việc tổ chức hội thề tung thân.

Tô Tần đã từng trải qua cảm giác này khi còn ở trong Quỷ Cốc, liền khẽ mỉm cười, đưa mắt nhìn sang. Ánh mắt của những vị sứ thần khác cũng đều chiếu vào công tử Như.

Công tử Như hiển nhiên đã cảm nhận được, hai mắt hé mở, vì là lần đầu tiên lên tiếng trong tình cảnh thế này, nên giọng hơi run, song nhả chữ rất rõ ràng: “Nước Sở kiến nghị, địa điểm hội thề nên đặt tại Mạnh Tân!” Nói xong, lại khép mắt như cũ.

Công tử Như không dùng “tại hạ” mà dùng “nước Sở”, khiến mọi người bất giác đều cảm nhận được trọng lượng của hai chữ này. Mấy năm về trước,

Ngụy Huệ Vương hiệu lệnh thiên hạ triều kiến thiên tử tại Mạnh Tân, hôm nay công tử Như đang ở trên địa bàn của mình, thực chất chính là gia chủ, lại là phó sứ của nước lớn nhất trong số những nước hợp tung, vậy mà lại đưa ra địa điểm Mạnh Tân, rõ ràng là đang ngấm ngầm ám chỉ, rằng nước Sở có ý để Ngụy tiếp tục làm chủ, làm thủ lĩnh hội thề. Tất cả những người có mặt đều biết công tử Như không giỏi chính sự, không thạo nói năng, vì vậy, lời này tuyệt đối không phải do công tử Như tùy tiện nói bừa, mà là có người khác chỉ điểm.

Mọi người quay mặt nhìn nhau. Ngay cả công tử Ngang vốn tính ưa chất vấn, lúc này cũng sững sờ, nhất thời không kịp phản ứng.

Căn phòng lặng phắc như tờ, nghe rõ từng tiếng giọt đồng hồ tí tách.

Điền Văn nước Tề dường như đã nhận ra huyền cơ bên trong, nửa đùa nửa thật lên tiếng tán đồng đầu tiên: “Ha ha, Mạnh Tân quả là nơi tuyệt diệu để hội thề, cũng đỡ mất công xây dựng đài hội thề, chỉ cần sửa sang chút ít là được!”

Lúc này công tử Ngang cũng đã kịp định thần, liền đập bàn nói: “Nước Ngụy tán đồng! Ngày trước tám trăm chư hầu hội thề tại Mạnh Tân, cùng thảo phạt Thương Trụ. Nay anh hùng sáu nước lại tụ hội tại Mạnh Tân, cùng thảo phạt bạo Tần, thực khoái trá thay!”

Điền Văn bật cười, có ý châm chọc: “Còn có việc Ngụy Vương bệ hạ triệu hội thiên tử tại Mạnh Tân, tướng quân quên mất rồi ư?”

Mọi người đều cười lớn.

Thấy công tử Ngang sắc mặt ngượng ngùng, công tử Chương liền chuyển

chủ đề: “Ngụy huynh ví Tần Công với Thương Trụ, há chẳng phải đã đề cao ông ta quá rồi ư?”

Mọi người lại bật cười.

Lâu Hoãn từ từ thu nét cười lại, đưa mắt nhìn sang Tô Tần, ý tứ đã rất rõ ràng. Tô Tần đưa mắt nhìn khắp lượt mọi người, vẫn mỉm cười, song không lên tiếng.

Lâu Hoãn thoáng ngạc nhiên, gọi khẽ: “Tô Tử?”

Tô Tần quay sang nhìn Lâu Hoãn, cao giọng mà nói: “Phó sứ nước Triệu, có gì xin cứ nói!”

Lâu Hoãn vốn dĩ muốn Tô Tần quyết định, không ngờ Tô Tần lại bảo mình lên tiếng, nhất thời lúng túng: “Tại hạ...” Thấy mọi người đều đổ dồn ánh mắt vào mình, đành phải nghiêng răng nghiêng lợi mà nói. “Tại hạ cho rằng, địa điểm hội thề đặt tại Mạnh Tân là không ổn!”

Công tử Ngang biến ngay sắc mặt: “Xin hỏi sứ thần nước Triệu, có điều gì không ổn?”

“Vũ Vương hội thề tám trăm chư hầu tại Mạnh Tân là để phạt Trụ. Ngụy Hầu hội thề liệt quốc tại Mạnh Tân là để tôn Chu. Nay Tô Tử khởi xướng sáu nước liên minh, mục đích là để kết thúc phân tranh, cùng chế bạo Tần. Lời của Hàn công tử rất đúng, Tần Công vừa không thể so sánh với Thương Trụ, cũng không thể ngang hàng với Chu thiên tử, vì vậy không nên đặt địa điểm hội thề tại Mạnh Tân!”

Công tử Ngang nhồm người về phía trước hỏi: “Xin hỏi sứ thần nước Triệu, vậy thì địa điểm hội thề nên đặt ở đâu là tốt nhất?”

Lâu Hoãn ập ứng: “Việc này...”

“Chắc không phải là Hàm Đan của quý quốc đấy chứ?” Công tử Ngang ngả người ra phía sau, ngửa cổ cười lớn.

Lâu Hoãn mặt đỏ lựng, lại quay sang nhìn Tô Tần.

Tô Tần khẽ đặt hắng, rồi nghiêm nét mặt mà nói: “Chư vị sứ thần, chúng ta ở đây bàn chuyện hội thề thiên hạ, là sứ mệnh, lại càng là chức phận. Mỗi một lời nói hành vi của chúng ta đều liên quan đến đại sự trong thiên hạ, đến an nguy của bách tính, không thể nói năng khinh suất bõn cợt, làm tổn thương hoà khí!” Rồi đưa mắt liếc sang công tử Ngang, sau đó nhìn khắp lượt các vị sứ thần, thấy mọi người đều đã định thần ngồi ngay ngắn, mới nói tiếp. “Sáu nước hội thề, cần phải tôn trọng lẫn nhau, thấu hiểu lẫn nhau, phạm là việc gì, cũng phải tìm kiếm điểm chung, gác lại bất đồng, cùng nhau bàn luận. Còn về địa điểm hội thề, sứ thần nước Yên đề nghị đặt tại Lạc Dương, sứ thần nước Triệu đề nghị đặt tại Thăng Trì, sứ thần nước Sở và Ngụy đề nghị đặt tại Mạnh Tân, chư vị còn có ý kiến gì khác, xin cứ nói hết ra!”

Mọi người đều lắc đầu.

“Nếu đã không còn ý kiến nào khác,” Tô Tần đưa ngón tay gõ khẽ lên mặt bàn, “chúng ta sẽ lựa chọn một trong ba địa điểm trên. Chúng ta có cả thảy bảy người, nơi nào được từ bốn người đồng ý trở lên sẽ được lựa chọn. Trước tiên là Lạc Dương, ai đồng ý thì giơ hai ngón tay lên, như thế này...” Nói đoạn giơ hai ngón tay lên mặt bàn, sau đó hạ xuống, ánh mắt quét qua khắp lượt mọi người.

Chỉ có công tôn Khoái giơ hai ngón tay lên.

Tô Tần đợi một lát, nói tiếp: “Tiếp theo là Thăng Trì, ai đồng ý hãy giơ ngón tay!”

Lâu Hoãn, công tử Chương từ từ giơ ngón tay lên.

Tô Tần lại nói: “Tiếp theo là Mạnh Tân, ai đồng ý hãy giơ ngón tay!”

Công tử Ngang, Điền Văn, công tử Như đều giơ ngón tay lên. Tô Tần do dự một lát, rồi cũng giơ hai ngón tay lên. Công tôn Khoái thấy Tô Tần giơ tay nên cũng đổi ý. Công tử Chương thấy vậy cũng vội giơ tay. Chỉ còn Lâu Hoãn, chần chừ hồi lâu rồi cũng từ từ giơ hai ngón tay lên.

Tô Tần hạ ngón tay xuống, nói: “Nếu tất cả mọi người đã đồng ý, vậy địa điểm hội thề sẽ đặt tại Mạnh Tân, ngày lành là ngày Thu phân, giờ Mão khởi lễ, giờ Ngọ cắt tai bò. Những việc khác có liên quan, đều lấy nghị định hôm nay làm chuẩn. Chư vị sứ thần hãy bám tấu với quân chủ của mình, tìm kiếm điểm chung, gác lại bất đồng, cùng hoàn thành đại nghiệp hợp tung!”

“Xin tuân lệnh!”

Sau khi mọi người đã ra về cả, Lâu Hoãn bước lại gần Tô Tần hỏi: “Tô Tử... thực sự cho rằng Mạnh Tân thích hợp ư?”

Tô Tần chau tít đôi mày, hồi lâu vẫn không nói gì.

Lâu Hoãn hạ giọng căn nhắc: “Tô Tử là đặc sứ, có thể tùy ý chọn lấy một địa điểm, nào có ai dám nói gì?”

“Than ôi!” Tô Tần thở dài. “Nếu như tại hạ có thể quyết định được hết mọi việc trong thiên hạ, thì chúng ta hà tất phải bôn ba khắp chốn, hợp tung

hội thề thế này? Địa điểm hội thề không quyết định được, thì hội thề thế nào đây? Chúng ta không thể cứ mãi hao phí tinh lực vào một việc này!”

“Địa điểm hội thề nếu lại đặt tại Mạnh Tân, mà không thể mời Chu thiên tử, thử hỏi thiên hạ sẽ nghĩ thế nào? Hơn nữa, Ngụy có Huệ Thi, Bàng Tử, thế lực phục hưng, sáu nước đều đến Mạnh Tân, Ngụy Vương liệu có...” Lâu Hoãn bỏ lửng nửa chừng.

“Lâu Tử nói rất đúng, điều mà tại hạ lo lắng chính là điều đó. Nhưng sự việc đã đến nước này, cho dù địa điểm hội thề không chọn Mạnh Tân, thì việc cần xảy ra cũng vẫn sẽ xảy ra!”

Lâu Hoãn im lặng.

Công tử Như trở về tới phủ, trầm tư hồi lâu, rồi đứng dậy đi tới phủ thái tử, bẩm báo lại toàn bộ những sự việc hợp tung đã nghị định hôm nay.

Tiền công tử Như về rồi, thái tử Hoè cho Ngận Thượng mời bảy tám vị cận thần đặc lực như tả tư mã Khuất Vũ, hữu tư mã Cảnh Thuý và Khuất Cái, Khuất Bình đến nghị sự. Biết được việc hợp tung đã thành công, ai nấy đều phấn chấn. Khuất Cái tướng quân, con trưởng của Khuất Vũ, trước nay luôn trấn thủ thành Nghi Dương không kìm nén nổi, lên tiếng đầu tiên: “Điện hạ, thực là cơ hội tốt trời ban! Mạt tướng xin được phạt Tần, đòi lại đất Thương Ư!”

“Khuất tướng quân nói rất phải!” Thái tử Hoè cũng nhiệt huyết sôi trào. “Mỗi nhục Thương Ư một ngày không rửa, bản cung lại thêm một ngày ăn ngủ không yên! Nay thời cơ đã tới, bản cung triệu chư vị đến là để bàn bạc

nhằm tìm ra một kế sách vẹn toàn.” Đưa mắt liếc nhìn mọi người một lượt. “Chư vị đều là cánh tay của bản cung, cũng đều hiểu rõ người Tần, có kế sách gì, xin hãy nói ra!”

Mấy người trẻ tuổi lập tức mồm năm miệng mười, nhao nhao đề xướng kế sách phạt Tần, chốc sau đã thống nhất được ý kiến, chính là nhân cơ hội liệt quốc hợp tung, nước Tần không còn đủ sức đề phòng phía nam, sẽ chia quân làm ba lộ, một lộ xuất từ Uyển Thành, qua Niết Dương tiến về phía tây; một lộ xuất từ đất Tương, theo lưng sông Thoan Thuỷ tiến lên phía bắc; một lộ xuất từ Quân Lăng, dọc theo lưng xuân Đan Thuỷ tiến lên phía bắc, hợp thành thế gọng kìm tấn công Tích, U. Sau đó ba lộ đại quân sẽ tiến từ đông sang tây, đánh thẳng vào U Trung, đoạt lấy Vũ Quan, tiến vào quét sạch toàn bộ vùng sơn cốc.

Mấy người trẻ tuổi nhiệt huyết sục sôi hăng hái hiến kế sách, chỉ có tả tư mã Khuất Vũ là ngồi yên nhắm mắt, từ đầu đến cuối không nói một lời nào.

Thái tử Hoè không đợi thêm được nữa, bèn quay sang Khuất Vũ: “Lão tướng quân, tướng quân đã giao chiến với người Tần nhiều năm, thông hiểu Thương U, chắc hẳn đã có kế sách phá địch, có thể chỉ giáo cho bản cung chăng?”

“Khởi bẩm điện hạ!” Khuất Vũ đáp. “Vùng sơn cốc Thương U địa hình hiểm trở, rất nhiều quan ải, vốn là nơi dễ thủ khó công. Tính từ thời Thương Ưởng đã trải qua bốn đời quận thú, ai nấy đều rất mực cẩn trọng dè chừng, đặc biệt là quận thú đương nhiệm Mạnh Thiệu, trí dũng song toàn, là tướng tài do đích thân Tần Công lựa chọn, bốn người con dưới trướng đều am hiểu binh thư, tinh thông võ nghệ, người nào người nấy dũng cảm thiện chiến,

địch nổi vạ người. Mạnh Thiệu nhiệm chức sáu năm, dựa vào địa thế xây dựng thành lũy quan ải kiên cố, phòng vệ trùng trùng, đồng thời còn thực thi Tần pháp với người dân trong cốc, khuyến khích trồng trọt tằm tang đan dệt, dạy người dân tử chiến, đã trở thành kinh địch của ta. Vi thần cho rằng, muốn thu phục Thương Ư, tuyệt đối không được nóng vội!”

Khuất Vũ vừa mở lời đã ca ngợi chí khí của người Tần, khiến mọi người không khỏi bất ngờ.

Thái tử Hoè hít ngược vào một hơi dài, hai mắt nhìn chăm chăm vào Khuất Vũ: “Theo ý của lão ái khanh, chúng ta nên làm thế nào?”

“Bình không xuất kỳ, khó nắm phần thắng!”

“Xuất kỳ như thế nào?”

Khuất Vũ lấy từ trong túi ra một cuộn da dê, trải lên mặt bàn, thì ra là một tấm bản đồ hình thế, bên trên dày đặc các ký hiệu. Thái tử Hoè nhìn một lúc, rồi ngẩng đầu hỏi: “Bản cung ngu muội, xin lão tướng quân chỉ giáo!”

“Vi thần không dám!” Khuất Vũ chỉ tay vào tấm bản đồ, giải thích tường tận. “Điện hạ hãy nhìn xem, từ đây đến đây, tổng chiều dài hơn sáu trăm dặm, tục gọi là vùng sơn cốc Thương Ư. Đường màu đen này gọi là đường Thương Ư, còn gọi là đường Thương Sơn, tây chạy đến Lam Điền, giữa đi qua Thương Châu, đông đến Tích, Ư, hai bên đều là núi lớn, đỉnh cao chót vót, vực sâu thăm thẳm, không có đường thông. Nếu chúng ta dựa vào hình thế để tiến đánh, tranh đoạt từng thành từng lũy với người Tần, họa may có thể thắng, nhưng sẽ phải trả giá nặng nề. Theo ý của vi thần, chúng ta hãy nhân cơ hội sáu nước hợp tung, người Tần không còn đủ sức để quan tâm đến chuyện khác, đưa ba lộ quân vừa bàn lúc nãy làm mỗi nhữ, sau đó dẫn quân

chủ lực âm thầm ra khỏi Hán Trung, men theo Miện Thuỷ tiến lên phía bắc, vượt núi Thiếu Tập tiến vào thượng nguồn Đan Thuỷ, đánh thẳng vào Thương Thành. Nếu đoạt được Thương Thành, Vũ Quan ắt sẽ tự phá, bảy ấp như Ứ Trung, Ứ Đông, Tích... khác nào ba ba trong hồ, vùng sơn cốc Thương Ứ chẳng cần đánh cũng đoạt được!”

Khuất Vũ vừa nói xong, tất cả những người có mặt đều vô cùng hoan hỷ, Khuất Bình càng là hai mắt tròn xoe, nhìn không chớp vào người bác dày dặn kinh nghiệm sa trường, tràn đầy khâm phục. Rõ ràng, về việc đoạt lại Thương Ứ, báo thù rửa hận, Khuất Vũ từ lâu đã có sẵn kế sách trong lòng.

“Diệu kế!” Thái tử Hoè suy nghĩ một thoáng, rồi ôm quyền cung kính nói với Khuất Vũ. “Khuất tướng quân thật không hổ danh là trụ cột của Đại Sở ta!”

Khuất Vũ khấu đầu: “Mặt tướng bất tài, được điện hạ khen ngợi, thực thấy hổ thẹn!”

“Khuất tướng quân, mau bình thân!” Thái tử Hoè rời khỏi chỗ, đưa tay đỡ Khuất Vũ đứng dậy, dìu ông ta ngồi xuống, thở dài một tiếng. “Than ôi, năm xưa Công Tôn Ưởng nhân lúc ta giao chiến với Ba, Việt, đã đánh chiếm mất vùng sơn cốc Thương Ứ của ta, phụ vương vì chuyện này mà ăn không ngon ngủ không yên, dốc lòng lo toan việc nước, khiến Đại Sở ta muôn việc chấn hưng, như mặt trời mới mọc, măng non phá đất. Năm trước lại chiếm được đất Việt ngàn dặm, nhân khẩu trăm vạn, thế cường thịnh thực chưa từng có. Bản cung có ý nhân cơ hội hợp tung để chiếm lại vùng đất đã mất, rửa mối nhục năm xưa. Khuất tướng quân, nay phải nhờ cậy cả vào tướng quân!”

Khuất Vũ ghen ngào nói: “Điện hạ yên tâm! Mặt tướng cho dù có tan

xương nát thịt cũng quyết đánh bại người Tần, chiếm lại vùng đất đã mất, không phụ ơn tri ngộ của bệ hạ, điện hạ!”

Thái tử Hoè hạ thấp giọng, ánh mắt sáng rực: “Chư vị ái khanh, những việc bàn bạc hôm nay phải tuyệt đối giữ bí mật, bất kỳ ai cũng không được tiết lộ ra ngoài! Khuất tướng quân!”

Khuất Vũ vòng tay: “Có mặt tướng!”

“Lập kế sách chu toàn, đảm bảo trận chiến này không chút sơ sẩy, một trận phá Tần!”

“Mặt tướng tuân chỉ!”

Thái tử Hoè quay sang Cảnh Thuý, Khuất Cái và các tướng quân khác: “Chư vị tướng quân, mọi người hãy tích cực chuẩn bị, trợ giúp lão tướng quân thành tựu đại công! Giờ bản cung sẽ lập tức đến đài Chương Hoa để bẩm báo lên phụ vương!”

Chư tướng phấn chấn: “Mặt tướng tuân lệnh!”

“Còn khanh...” Thái tử Hoè từ từ di chuyển ánh mắt sang Khuất Bình.

Khuất Bình vòng tay: “Khuất Bình đợi chỉ!”

“Bản cung thấy khanh ngôn từ đúng mực, cử chỉ ung dung, văn chương rực rỡ, có ý muốn uỷ thác cho khanh một trọng trách.”

Khuất Bình nói lớn: “Khuất Bình cho dù phải nhảy vào nước sôi lửa bỏng, cũng quyết chẳng từ nan!”

“Công tử Như chí ở tu thân, không giỏi ứng đối. Khanh hãy đi theo bên cạnh, trợ giúp công tử ứng phó với việc của liệt quốc, chấn hưng uy nghi của

Đại Sở ta!”

“Bình tuân chỉ!”

Thái tử Hoè quay sang Ngận Thượng: “Chuẩn bị xe!”

Chiêu Dương đánh xe thẳng tới cung Chương Hoa, lên đài Tam Hữu cầu kiến Uy Vương, liền bị thị vệ ngăn lại. Chiêu Dương lòng như lửa đốt, đợi ở thiên điện đến tận chiều hôm sau mới được yết kiến.

Nơi yết kiến vẫn là đài Quan Ba. Sở Uy Vương trong lúc triệu triệu thần tấu báo, vẫn thích nghe thấy tiếng sóng vỗ trong đầm cách đó không xa. Chiêu Dương thân mặc tang phục đi theo sau nội thần, vừa đi vừa chạy đến dưới chân đình. Vừa bước lên đình, cả người đã đổ sụp xuống phủ phục dưới đất, dập đầu bình bịch, khóc rống lên: “Bệ hạ...” Nghe thấy Chiêu Dương khóc than thống thiết, Uy Vương ngẩn người, trợn mắt nhìn ông ta.

Chiêu Dương càng khóc thảm hơn: “Bệ hạ...”

Vì khoảng cách hơi xa, nên Uy Vương nhìn không được rõ, chỉ thấy Chiêu Dương mình mặc tang phục, cho rằng ông ta đang khóc mẹ, hai mắt cũng đỏ hoe, khẽ than một tiếng rồi an ủi: “Giang Quân phu nhân đã ở tuổi xưa nay hiếm, hết thọ ở trong nhà, cũng là lên đường thanh thản. Ái khanh cũng nên bớt đau buồn, thuận theo sự biến!”

Chiêu Dương khóc thất thanh: “Bệ hạ, vi... vi thần...”

“Chiêu ái khanh!” Uy Vương tỏ vẻ thông cảm. “Giang Quân phu nhân cả đời tích đức hành thiện, hiền thực thông tuệ, đức Khôn dày dặn, xứng đáng là điển phạm cho đàn bà nước Sở ta. Sau khi quy tiên, lại không tuần táng người

sống, xa giá giản dị, tùy tùng ít ỏi, ngay cả đồ tùy táng cũng bớt xa hoa, theo thuần phác, xứng đáng là tấm gương cho thiên hạ noi theo. Quả nhân hay tin, vô cùng nể phục!”

Chiêu Dương dập đầu cồm cộp, vẫn khóc lóc thảm thiết: “Bệ hạ...” Rồi quỳ gối lết lên trước mấy bước, lại dập đầu như giã tỏi. “Bệ hạ, vi thần... lại phạm phải trọng tội, lần này đến chịu phạt, xin bệ hạ trách tội!”

“Ồ?” Uy Vương nhìn kỹ lại, lúc này mới nhận ra Chiêu Dương tự trói quặt hai tay, trên lưng còn cắm ba cành gai, thì giật nảy mình kêu lên: “Chiêu ái khanh, khanh... khanh đang làm gì vậy?”

“Bệ hạ!” Chiêu Dương vừa khóc vừa kể lể. “Thời gian trước, vi thần đã tin theo lời sứ Tần Trần Chấn, tin nhầm kẻ lang bạt giang hồ Thương Ngô Tử, còn tiến cử hãn với bệ hạ. Nếu không phải nhờ đặc sứ sáu nước Tô Tử huệ nhãn vạch mặt kẻ gian, suýt chút nữa vi thần đã gây nên đại họa, tội không thể dung thứ!”

Uy Vương chợt hiểu ra, thở dài mà nói: “Than ôi, nếu vì chuyện này, đúng là quả nhân phải phạt khanh! Tuy nhiên, quả nhân nghe nói Giang Quân phu nhân cũng vì uống tiên đan lâu ngày nên mới quy tiên, từ đó có thể thấy ái khanh không hề có ý hãm hại quả nhân, mà chỉ là bị kẻ gian lừa bịp, có thể dung thứ.”

“Bệ hạ!” Chiêu Dương lại khấn đầu, “vi thần chỉ nghĩ tới trung hiếu, mà không biết phân biệt tốt xấu, không những đã hại tiên mẫu, mà còn... mà còn...” Đột nhiên lết vùn vụt tới trước mặt nội thần, cầu khẩn. “Hãy rút cành gai ra, đánh thật lực vào, đánh chết ta đi!”

Nội thần thoái lui một bước, đưa mắt nhìn Uy Vương.

“Hồi ôi! Thôi, cũng được!” Uy Vương khẽ thở dài một tiếng. “Chiêu ái khanh nhất định muốn xin được trừng phạt, người hãy đánh ba cái để hoàn thành tâm ý của ái khanh!”

Nội thần vâng lệnh, rút ba cành gai từ sau lưng Chiêu Dương ra, cởi dây trói, vạch áo tang, vung một cành gai quất lấy lệ xuống chỗ lưng trần một cái, rồi ném roi đi, lại nhặt lấy cành khác giơ lên quất. Ba roi đã quất xong, nội thần liền khom người đỡ Chiêu Dương dậy.

Chiêu Dương đi tới trước mặt Uy Vương, quỳ xuống khấu đầu nói: “Đa tạ ơn không giết của bệ hạ!”

Uy Vương chỉ vào chiếu bên trái: “Ngồi đi!”

Chiêu Dương lại lạy tạ, rồi đứng dậy ngồi xuống trước bàn. Đang định lên tiếng, bỗng nghe thấy có tiếng bước chân từ phía xa vọng lại, sau đó nội thần vào bẩm báo có phó sứ hợp tung công tử Như cầu kiến. Uy Vương vội mời vào gặp. Công tử Như hành lễ xong, thấy Chiêu Dương cũng có mặt, nên trong lúc tấu báo chuyện sứ thần sáu nước nghị sự về hội thề hợp tung, đã cố tình nhắc đến việc mình đã làm theo lời dặn dò của lệnh doãn đại nhân, tiến cử Mạnh Tân làm nơi hội thề, sáu nước đều hưởng ứng, địa điểm chính thức đã được xác định.

Uy Vương đưa ánh mắt dò hỏi nhìn sang Chiêu Dương: “Chiêu ái khanh?”

“Bệ hạ!” Chiêu Dương ôm quyền giải thích. “Lần này, vì thần đến đây, một là để thỉnh tội với bệ hạ, hai là cũng chính vì chuyện này. Bệ hạ, khi đại quân của ta chuẩn bị xuất chinh phạt Ngụy, Tô Tử đột nhiên lại đến đề xướng

thiên hạ hợp tung, vì thần nhất thời không thể hiểu ra. Mấy ngày nay, vì thần để tang cho tiên mẫu, có thời gian suy nghĩ kỹ càng, cuối cùng cũng mới bừng tỉnh!”

“Ái khanh có cảm ngộ gì?”

“Bệ hạ, vì thần cho rằng, sáu nước bỏ qua hiềm khích cũ, thân như một nhà, từ đó thiên hạ không còn phân tranh, đối với ta mà nói, lợi lớn hơn hại!”

“Ái khanh thử nói xem, lợi lớn hơn hại thế nào?”

“Ta có thể cùng với Ngụy, Tề hoá thù thành bạn, cùng chống lại nước Tần lang sói. Ngụy báo mối thù Hà Tây, ta rửa nỗi nhục Thương Ư, đúng là vẹn cả đôi đường.”

“VẬY... còn người Tề thì sao?”

Chiêu Dương cười thâm hiểm: “Bệ hạ, người Tề chắc chắn đã bị một trận Hoàng Trì của người Ngụy làm cho khiếp đảm, chỉ cần người Ngụy muốn Tề phạt Tần, chắc hẳn Tề không dám không phạt!” Hạ thấp giọng, càng làm ra vẻ thần bí. “Theo lời của Tô Tần, sáu nước hợp tung, mục đích là để chống Tần. Ngụy, Tần vì trận chiến Hà Tây mà kết mối huyết thù suốt mấy chục năm. Mấy năm về trước, người Tần lại giở thủ đoạn gian trá, giết chết tám vạn võ binh Đại Ngụy, không những chiếm được Hà Tây, mà còn thừa thế tấn công cả Âm Tấn và Hàm Cốc, chiếm trọn các nơi sông núi hiểm yếu, ép người Ngụy phải dời đô đến Đại Lương. Mấy năm nay, nước Ngụy vẫn có Huệ Thi, võ có Bàng Quyên, phía đông đánh bại người Tề ở Hoàng Trì, phía bắc đánh bại quân Triệu ở Triều Ca, phía nam chiếm được Hình Sơn của ta, thế lực đã phục hưng, từ lâu đã muốn quyết chiến phân cao thấp với người Tần. Nay sáu nước hợp tung, ta có thể liên thủ với người Tề, hoàn thành tâm

nguyện của Ngụy, giúp Ngụy chiếm lại Hà Tây.”

Sở Uy Vương hơi nhồm người về phía trước: “Hay lắm, nói tiếp đi!”

“Đợi sau khi diệt được bạo Tần, ta có thể tiếp tục liên minh với người Tề, Tề báo mối thù Hoàng Tri, ta rửa nỗi nhục Hình Sơn...”

Nghĩ đến câu “không phải chính thuật” của Lịch Khi, công tử Như bất giác “ồ” lên một tiếng, Chiêu Dương cũng dừng lại chờ đợi, mắt nhìn chăm chăm vào Uy Vương.

Uy Vương hai mắt khép hờ, trầm ngâm suy nghĩ, một hồi lâu sau mới mở mắt ra, quay sang công tử Như: “Như Nhi, mấy ngày nay quả nhân làm theo lời con, thanh tâm tĩnh toạ, nhưng đã ngồi một mạch suốt hai canh giờ mà vẫn tâm tư tán loạn, nghĩ lan man hết chuyện nọ đến chuyện kia, càng về sau lại càng là tạp niệm rối bời, giống như ngồi trên đồng gai, toàn thân trên dưới không chỗ nào không khó chịu, như thế là thế nào?”

Chiêu Dương thấy Uy Vương không để ý đến mình, lại nói sang chuyện tu tâm, trong lòng thắc thỏm, nhưng không dám để lộ ra mặt, đành phải nhìn theo ánh mắt của Uy Vương, hai mắt dán vào công tử Như.

“Khởi bẩm phụ vương,” Công tử Như cũng không hiểu được ý tứ của Uy Vương, chậm rãi đáp. “Khi nhi thần mới bắt đầu tu luyện, cũng thấy tâm loạn thần phi, không tài nào ngồi yên được, chưa đến nửa canh giờ đã phải đứng dậy. Phụ vương mới luyện mà đã ngồi được hai canh giờ, là đã vượt xa nhi thần rồi!”

Uy Vương cười hí hửng: “Nghe con nói vậy, quả nhân cũng thấy vững dạ rồi. Như Nhi, về việc tu thân ngộ đạo, con còn có cảm ngộ gì nữa?”

“Khởi bẩm phụ vương,” công tử Như vòng tay bẩm tấu, “nhi thần đã gặp được một kỳ nhân ở phía tây Sính Đô!”

“Hãy nói cho quả nhân nghe thử!”

“Người này ở bên bờ sông Lệ Thủy, tên hiệu là Quy Khưu Tử, hình hài phóng túng, xử sự khoáng đạt. Vi thần mộ danh mà đến, chưa gặp mặt đã nghe thấy tiếng ca. Nhi thần dừng chân lắng nghe, cảm ngộ vô cùng sâu sắc!”

“Là khúc ca thế nào?”

Công tử Như lấy ra một tấm lụa từ trong tay áo, hai tay dâng lên: “Vi thần sợ nhớ nhầm, nên đã chép lại vào đây, mời phụ vương ngự lãm!”

Nội thần nhận lấy tấm lụa từ tay công tử Như, trình lên Uy Vương. Uy Vương xem xong, phá lên cười lớn, bảo nội thần đưa cho Chiêu Dương: “Chiêu ái khanh, khanh cũng xem đi!”

Chiêu Dương đọc qua một lượt, chau mày: “Bệ hạ?”

“Chiêu ái khanh, có gì cứ nói thẳng!”

“Bệ hạ!” Chiêu Dương không hiểu công tử Như có dụng ý gì, liếc nhìn công tử một cái, rồi lên tiếng thăm dò. “Vi thần cho rằng, ca khúc này dường như... dường như ý tứ không chính đáng, lời ca bất kính, có ý dị nghị, phỉ báng triều chính!”

“Ái khanh nói xem, hãn dị nghị, phỉ báng triều chính như thế nào?” Uy Vương cười hỏi.

“Nay bệ hạ là thánh nhân trị quốc, thiên hạ an thái, nhưng lời ca lại nói ‘sao đức suy vậy thay’, lại nói thánh nhân không xuất hiện, ‘thời thế hiện tại, chỉ mong tránh tai’, lại càng là xằng bậy!”

“Nếu hần đã phỉ báng triều chính, thì theo ý ái khanh, phải xử trí kẻ này ra sao?”

“Vi thần cho rằng, cần phải trừng trị theo tội phỉ báng triều chính!”

“Ha ha ha ha!” Uy Vương chỉ tay vào Chiêu Dương, cười nghiêng ngả.

Bị Uy Vương cười nhạo, Chiêu Dương hai mắt ngơ ngác, không biết phải làm gì. Ngay cả công tử Như cũng thấy khó hiểu.

Uy Vương cười xong, quay sang công tử Như: “Như Nhi, người ngâm khúc ca này, cũng chính là Quy Khưu Tử mà con vừa nói, phải chăng tên gọi Lịch Khi?”

Công tử Như ngẩn người, nhìn Uy Vương đầy kinh ngạc: “Đúng thế! Sao phụ vương lại biết người này?”

Uy Vương không trả lời, lại cười thêm mấy tiếng, rồi quay sang nhìn Chiêu Dương: “Chiêu ái khanh giỏi võ không giỏi văn, chỉ một lòng nghĩ đến trị binh, mà ít quan tâm đến việc khác. Ca khúc này có ý nghĩa gì, con hãy giải thích cho Chiêu ái khanh nghe!”

Chiêu Dương vội vòng tay với công tử Như, chữa thẹn: “Bệ hạ trách rất đúng, vi thần là người thô lỗ, thiếu cận hạn hẹp, xin công tử chỉ giáo!”

Công tử Như không hiểu ý Uy Vương, song cũng không tiện từ chối, đành phải nói: “Ta cũng chỉ là nghe người khác nói lại, nên nói không rõ, lý giải không sâu. Đại khái ý nói rằng, đạo hoặc là thi hành ở tương lai, hoặc là thi hành ở quá khứ, chứ không thi hành ở hiện tại. Trong thời thế vô đạo ngày nay, người có đạo phải biết mình triết bảo thân, thận trọng dè chừng, không nên chấp mê bất ngộ. Hãy tự vẽ cho mình một vòng tròn, rồi cứ quần quanh

bên trong cái vòng đó.”

“Công tử giải thích hay lắm!” Chiêu Dương quay sang Uy Vương, gượng cười. “Bệ hạ, là vi thần thô thiển, đã suy nghĩ lệch lạc!”

Công tử Như vẫn thấy thắc mắc trong lòng: “Xin hỏi phụ vương, cố sao lại biết Lịch Khi?”

Uy Vương gõ ngón tay xuống bàn, vẻ vô cùng đặc ý: “Ha ha ha, người này đã là con dân của quả nhân, thì đâu có lý nào quả nhân lại không biết? Còn nữa, người làm ra khúc ca này không phải Lịch Khi, mà là Tiếp Dư, và người có đạo mà lúc này con vừa giải thích chính là Trọng Ni người nước Lỗ. Tuy nhiên, theo quả nhân được biết, đây không phải bản gốc của khúc ca này.”

Cả công tử Như, Chiêu Dương đều sửng sốt kinh ngạc, đồng thanh thốt lên: “Vậy bản gốc như thế nào kia?”

Uy Vương dường như đã đắm chìm trong suy tưởng: “Tiếp Dư sống vào thời tiên tổ Chiêu Vương. Nghe nói, Trọng Ni người nước Lỗ đi chu du qua địa phận nước ta, Tiếp Dư đi qua trước cửa nhà Trọng Ni, liền hát: ‘Phượng này, phượng này, sao đức suy vậy thay. Việc qua can gián khó đây, việc sau có lẽ họa may vẫn hồi. Bỏ đi thôi, bỏ đi thôi! Ngày nay tòng chính đến hồi nguy nan.’ Ý muốn khuyên Trọng Ni nên biết thời thế, tu dưỡng thân mình, không nên cứ mãi bồn ba khổ sở trong vòng thị phi. Nếu nói Tiếp Dư là người cuồng thời xưa, thì Lịch Khi chính là kẻ cuồng thời nay. Có điều...” mắt nhìn thẳng vào công tử Như, khẽ chau mày, “khúc ca của Lịch Khi và khúc ca của Tiếp Dư rất khác nhau, đặc biệt là câu ‘chuyện sau không thể đợi, chuyện cũ khó đổi thay’, ý tứ ban đầu đã bị đảo lộn, dễ khiến người ta

liên tưởng triền miên, muôn phần cảm khái. Lúc quả nhân mới nghe, cũng thấy giật mình, bèn cho người mời Lịch Khi đến, muốn hỏi rõ nguyên do, nhưng Lịch Khi lại từ chối không tới. Quả nhân vốn muốn đích thân đến tận nơi hoang dã để tìm hắc, song muôn việc bận bịu, vẫn chưa thể đi được. Như Nhi đã gặp mặt Lịch Khi, vậy đã nhìn nghe được gì, hãy nói ra cho ta nghe thử!”

“Khởi bẩm phụ vương,” công tử Như đáp. “Nhi thần gặp mặt, khen ngợi ông ta làm được khúc ca hay, Lịch Khi liền lắc đầu, nói là khúc ca này không phải do ông ta làm ra. Nhi thần hỏi ông ta đó là của ai, ông ta hỏi vặn lại nhi thần là đã từng gặp được chân nhân chưa? Nhi thần bèn trả lời, chân nhân chỉ xuất hiện ở thời thượng cổ, ngày nay biết đi đâu tìm? Lịch Khi cười chê nhi thần kiến văn hạn hẹp, nói rằng người làm ra khúc ca này là chân nhân đương đại. Nhi thần vội hỏi chân nhân là ai, Lịch Khi bèn nói, chân nhân họ Trang tên Chu, là người đặc đạo!”

“Ồ?” Uy Vương nhom người về phía trước. “Nói như vậy, người này đã thành tiên rồi ư?”

Công tử Như thoáng ngẩn người: “Trang chân nhân đã thành tiên hay chưa, thì nhi thần không biết!” Dừng lại một chút, lại nói tiếp. “Nhi thần nghe nói chân nhân hiện đang sống ở Mông Ấp nước Tống, nên rất muốn đến Tống một chuyến để chứng thực sự tình, mong phụ vương ân chuẩn!”

“Tuyệt đối không được đi!” Uy Vương xua tay từ chối.

“Phụ vương...” Công tử Như tiếp tục cầu xin.

“Như Nhi!” Uy Vương lắc đầu nói. “Đã sắp đến lúc liệt quốc hội thề hợp tung, con lại là phó sứ tung thân của nước Sở, sao có thể tùy tiện bỏ đi?” Cúi

đầu ngẫm nghĩ một lúc, rồi quay sang nội thần. “Đã có chân nhân, thì không thể không đến thăm. Người hãy phái hai người tin cần đến Mông Ấp, tìm mọi cách gặp được Trang chân nhân, nói rằng quả nhân muốn mời chân nhân đến đất Sính du ngoạn một chuyến, thành tâm bái làm quốc sư!”

Nội thần chưa kịp vâng lệnh, thì một viên nội thần tuần trực đứng dưới đình đã lên tiếng bẩm báo: “Khởi bẩm bệ hạ, điện hạ cầu kiến!”

Uy Vương vội nói: “Tuyên vào!”

Thái tử Hoè vội vã lên đình, sau khi hành lễ xong xuôi, liền ngồi xuống.

Uy Vương mỉm cười nhìn thái tử Hoè: “Hoè Nhi, trông con thần sắc phấn chấn, hẳn là có việc tốt đẹp?”

“Khởi bẩm phụ vương!” Thái tử Hoè bẩm tấu. “Sáu nước tung thân đã thành, nhi thần tấu xin phụ vương khai chiến với Tần, rửa mối nhục ngày trước, đoạt lại sáu trăm dặm Thương Ư!”

“Hoè Nhi, con hãy nói xem, khai chiến thế nào?”

Thái tử Hoè liếc nhìn Chiêu Dương, muốn nói lại thôi.

Uy Vương nhận ra vẻ do dự của thái tử Hoè, liền cười: “Nói đi, ở đây không có người ngoài!”

Thái tử Hoè đành phải thuật lại toàn bộ mưu kế của Khuất Vũ: “Vùng sơn cốc Thương Ư từ đông sang tây dài chừng sáu trăm dặm, hình thế hiểm yếu, giống như con rắn dài. Sáu nước tung thân, hội thề tại Mạnh Tân, đã định được ngày lành. Nhi thần cho rằng, ta có thể phô trương thanh thế, tham gia hội thề. Người Tần chắc chắn sẽ phải dốc toàn lực đối phó, ta sẽ nhân lúc họ lơ là, lặng lẽ xuất kỳ binh từ Hán Trung, vượt qua núi Thiếu Tập, tập kích

Vũ Quan, U' Trung, cắt đứt đôi mình răn, sau đó cố thủ tại các quan ải hiểm yếu, đông tây vây lại, chiếm trọn Thương U'!”

“Ừm!” Uy Vương vẫn mỉm cười trầm ngâm. “Là ai đã nghĩ ra mưu này?”

“Tả tư mã!”

Thấy là mưu của Khuất Vũ, Chiêu Dương thầm giật thột, đưa ánh mắt lo lắng nhìn Uy Vương.

Uy Vương vuốt râu, trầm ngâm một lúc, rồi quay sang Chiêu Dương: “Khuất tướng quân nghĩ ra mưu này, Chiêu ái khanh thấy thế nào?”

“Khởi bầm bệ hạ!” Chiêu Dương nói. “Vi thần cho rằng mưu này rất hay, ta có thể một trận đoạt lại vùng sơn cốc Thương U', rửa mối nhục ngày trước. Chỉ có điều...” Cố tình dừng lại, liếc nhìn thái tử Hoè.

“Chỉ có điều làm sao?” Uy Vương hỏi.

Chiêu Dương ra bộ băn khoăn: “Mưu này dù hay, nhưng thực thi lại bất lợi. Núi Thiếu Tập từ nam sang bắc rộng hai trăm dặm, chót vót hiểm trở, lại có dòng nước chảy xiết, hồ báo đầy rẫy, từ xưa đến nay là nơi yêu ma quỷ quái ra vào, dân cư hầu như không có, đại binh làm sao có thể vượt qua? Hơn nữa, cho dù có thể vượt qua, thì quân nhu phải vận chuyển bằng cách nào? Người ngựa quân nhu không băng qua được, một chút quân tiên phong ít ỏi không những không giúp công được người Tần, ngược lại còn dễ bị người Tần giáp kích. Làm tốt, có thể một trận thành công; làm không tốt, sẽ bị người Tần cười nhạo.”

“Theo kế của ái khanh, ta nên làm thế nào?”

“Hiện giờ sáu nước hợp tung, thân như một nhà, người Tần cho dù có là

một khối sắt tinh, cũng sẽ bị nghiền thành vụn cám. Vi thần cho rằng, trước tiên chúng ta cần tập trung toàn lực vào việc hợp tung, cùng liệt quốc hợp làm một, chung sức đánh Tần, theo đường Hàm Cốc đánh thẳng đến Hàm Dương. Hàm Dương là gốc, Thương Ư' là ngọn. Chỉ cần đoạt được Hàm Dương trong tay, thì sáu trăm dặm Thương Ư' còn con kia còn chạy đi đằng nào?”

“Ừm!” Uy Vương khẽ gật đầu, quay sang thái tử Hoè. “Hoè Nhi, Như Nhi, Chiêu ái khanh, nghe chỉ!”

Ba người đồng loạt rời khỏi chỗ ngồi, quỳ xuống đất.

Uy Vương đưa mắt nhìn công tử Như: “Như Nhi, gửi công hàm tới Tô Tử và sứ thần liệt quốc, nói rằng sáu nước hợp tung, hợp sức chống Tần, lần này quả nhân sẽ đích thân tham dự hội thề!”

“Nhi thần tuân chỉ!”

Uy Vương quay sang Chiêu Dương: “Chiêu ái khanh!”

“Có vi thần!”

“Chuẩn bị tám vạn đại quân, cùng quả nhân tới Mạnh Tân tham gia hội thề, để phô bày uy thế của tung thân!”

Chiêu Dương sang sảng đáp lời: “Vi thần tuân chỉ!”

Uy Vương chuyển ánh mắt sang thái tử Hoè: “Hoè Nhi!”

“Có nhi thần!”

“Trấn giữ Sính Đô, chăm lo quốc sự, không được tùy tiện vọng động!”

“Nhi thần... tuân chỉ!”

Hội Thứ 47

Tính mưu ly gián, Trương Nghi phái sứ hai nước

Hội thề Mạnh Tân, Tô Tần đeo ấn sáu nước

Tin Sở Uy Vương đích thân dẫn tám vạn đại quân tham gia hội thề được truyền ra ngoài, đặc sứ liệt quốc đều vô cùng phấn chấn, đua nhau viết thư, phái ngựa hoả tốc báo tin về cho quân chủ nước mình. Sứ thần nước Ngụy công tử Ngang là người hoan hỷ hơn ai hết, một mặt cấp tốc phái người ngựa về báo tin mừng, mặt khác cũng từ biệt Tô Tần, gấp rút đi suốt ngày đêm trở về Đại Lương.

Công tử Ngang còn chưa kịp đến Đại Lương, thần dân nước Ngụy đều đã nhận được tin mừng. Huệ Vương đích thân ra cổng thành nam nghênh đón, dắt tay công tử Ngang cùng ngồi lên vương xa, trong khi cả ba vị trọng thần cùng đi nghênh đón là Bàng Quyên, Huệ Thi và Chu Uy đều phải đi theo phía sau.

Trở về đến cung, Huệ Vương chăm chú lắng nghe công tử Ngang hào hứng tấu báo sự tình, đặc biệt là khi nghe đến đoạn Tô Tần lật tẩy trò lừa đảo của Thương Ngô Tử ngay giữa cung Sở, lại càng khâm phục Tô Tần gấp bội, vỗ bàn khen nức nở: “Khá khen cho Tô Tử!” Rồi cười vang khoái trá, nhìn

sang tả hữu. “Các khanh đều đã nghe rồi đấy, đó chính là Hùng Thương, cứ ngỡ mình là hạng bất phàm, nào ngờ lại bị lừa gạt bởi một kẻ đầu đường xó chợ. Ha ha ha, thuật trường sinh bất lão, vậy mà hãn cũng tin cho được! Ha ha ha, quả nhân cũng đã thấy rõ rồi, té ra Hùng Thương là kẻ sợ chết! Sinh lão bệnh tử là lẽ thường tình của nhân sinh, đến điều này mà còn không hiểu thấu, uống cho hãn tự cho mình là thông minh!”

Quần thần đều phá lên cười!

“Phụ vương nói chí phải!” Công tử Ngang tiếp lời. “Lúc đó, Sở Vương tay cầm tiên đan, hai mắt bàng hoàng nhìn vào chiếc tai giả và bộ lông mày giả của Thương Ngô Tử, mặt lúc đỏ bừng, lúc trắng bệch, đúng là không có lỗ nẻ nào mà chui xuống!”

“Hay lắm, hay lắm!” Huệ Vương gõ nhẹ lên mặt bàn. “Đợi khi hãn đến tham dự hội thề, quả nhân nhất định phải tìm cơ hội hỏi thăm hãn về thuật trường sinh mới được, xem hãn đối đáp thế nào!”

Quần thần lại cười rộ lên.

Đợi sau khi tiếng cười ngớt đi, Huệ Vương liền thu nét cười lại, uy nghiêm nhìn khắp lượt quần thần: “Chư vị ái khanh! Hùng Thương dẫn theo tám vạn quân, đích thân tới Mạnh Tân, ta phải đối phó thế nào, mời chư vị hãy cùng bàn bạc!”

“Bệ hạ!” Bàng Quyên lên tiếng đầu tiên. “Vi thần cho rằng, lần này Sở Vương đến nơi, hãn có điều gian trá.”

“Ái khanh nói xem, hãn có gì gian trá?”

“Sở Vương rất ít khi dự hội, lần trước hội triều Mạnh Tân, cũng viện cớ

không đi. Nhưng lần này lại khác hẳn lệ thường, là người đầu tiên tuyên bố tham gia, khiến ta không thể không nghi ngờ. Hơn nữa, nếu đến vì chuyện tung thân, lại mang theo tám vạn đại quân là có ý gì?”

Quần thần đều gật gù. Huệ Vương khẽ chau mày lại.

“Còn nữa!” Bàng Quyên tiếp tục suy đoán. “Theo vi thần được biết, trước khi đặc sứ hợp tung đến Sính Đô, Chiêu Dương đã rầm rộ gõ trống khua chiêng, điều binh khiển tướng, tập hợp hơn hai mươi vạn đại quân mưu đồ phạt ta, muốn báo mối thù Hình Sơn; vi thần cũng đã bày trận sẵn sàng, chuẩn bị ứng chiến. Sau do Chiêu Dương có tang mẹ, nên việc này mới tạm thời gác lại. Vì vậy vi thần cho rằng, người Sở đột nhiên đổi ý, không tính toán chuyện cũ, động cơ rất đáng ngờ.”

Huệ Vương quay sang Huệ Thi này giờ vẫn khép mắt ngồi yên, hỏi: “Bàng ái khanh cho rằng người Sở gian trá, ý ái khanh thế nào?”

Huệ Thi mở mắt ra, ôm quyền nói: “Khởi bẩm bệ hạ, vi thần cho rằng Bàng tướng quân nói rất phải, chúng ta nên thận trọng đề phòng!”

“Ừm!” Huệ Vương gật gù, căn dặn Chu Uy. “Chu ái khanh, khi người Sở đến, khanh hãy báo với họ, chỉ được dẫn một vạn binh tham gia hội thề, đề phòng bất trắc!”

Chu Uy vâng lệnh: “Vi thần tuân chỉ!”

Tuy nhiên, diễn biến sự việc lại hoàn toàn nằm ngoài dự liệu của Bàng Quyên. Mấy ngày sau đó, sứ thần nước Tề vào triều, tấu rằng Tề Uy Vương sẽ đến dự hội thề, dẫn theo năm vạn đại quân để phô trương thanh thế hợp

tung. Ngay sau đó, sứ thần hai nước Hàn, Triệu cũng lần lượt đến báo tin, nói rằng Hàn Hầu, Triệu Hầu cùng đến tham gia hội thề, mỗi nước dẫn theo ba vạn đại quân. Có lẽ do đường xa, nên sứ thần nước Yên đến muộn nhất, nhưng lời lẽ cũng cảm động nhất, nói rằng Yên Công không quản tuổi già sức yếu, đích thân dẫn theo ba vạn đại quân, cùng tham gia hội thề.

Quân chủ của năm nước cùng đến, ai nấy đều dẫn theo quân đội rầm rộ, khiến Bàng Quyên có chút bồn khoăn, liền đóng cửa trong trướng, từ chối khách khứa, suy nghĩ liền ba ngày trời, đến ngày thứ tư mới vào cung yết kiến Huệ Vương, bẩm tấu: “Phụ vương, xem ra nhi thần đã sai rồi!”

Huệ Vương cười nói: “Không phải sai, mà là thận trọng. Liệt quốc tung thân, hàng chục vạn đại quân cùng lúc tập trung trước cửa nhà ta, hiền tế thận trọng cũng là lẽ thường tình, đâu có gì sai?”

“Đa tạ phụ vương!”

“Hiền tế!” Huệ Vương nghiêm mặt nói tiếp. “Quả nhân đã suy nghĩ kỹ lưỡng, lần này Tô Tần khởi xướng tung thân, liệt quốc đều hưởng ứng, chung sức chống bạo Tần, đây là trời đã giúp nước ta, ta không thể bỏ lỡ thời cơ tốt đẹp này. Quả nhân đang định triệu hiền tế vào bàn bạc, thì hiền tế đã đến rồi, xem ra cha con ta suy nghĩ tương đồng!”

“Phụ vương...”

“Hiền tế!” Huệ Vương cất giọng chân thành, cảm thán mà rằng. “Đời này của quả nhân, việc gì cũng từng nếm trải, đã mấy phen thăng trầm hưng bại, động phách kinh tâm! Trong những việc mà quả nhân đã từng trải qua, việc thương tâm nhất chính là đánh mất Hà Tây, việc sáng khoái nhất là chiến thắng Hoàng Trì. Để mất Hà Tây là lỗi của một mình quả nhân; chiến thắng

Hoàng Trì là công của một mình hiền tể...”

“Phụ vương...” Bàng Quyên nghẹn ngào.

“Hiền tể! Suốt cuộc đời này, quả nhân có nhiều hối hận, nhưng cũng có nhiều may mắn. Hối hận nhất là để mất Công Tôn Ưởng, may mắn nhất là có được hiền tể!”

“Phụ vương...” Bàng Quyên bật khóc thành tiếng.

“Than ôi, không nói những chuyện trước đây nữa!” Huệ Vương thở dài một tiếng. “Hiện giờ thời cơ đã đến, quả nhân có thể rửa được nỗi nhục này hay không, có đoạt lại được Hà Tây hay không, đều phải dựa vào hiền tể!”

“Phụ vương yên tâm, nhi thần nhất định sẽ dốc kiệt sức mình, bắt sống Tần Công, đoạt lại Hà Tây, báo thù cho tám vạn tướng sĩ đã tử trận!”

“Tốt lắm!” Huệ Vương đập mạnh tay xuống bàn. “Hiền tể có tráng chí này, phụ vương cũng thấy an ủi!” Dừng lại một lát, nói tiếp. “Thế nhưng hiền tể, nay đã khác xưa. Nước Tần có Hà Thuỷ ngăn trở, lại có ải Hàm Cốc hiểm yếu, là đất nước bốn bề phong kín, dễ thủ khó công!”

“Khởi bẩm phụ vương!” Bàng Quyên đồng dạc. “Nhi thần nghe nói, ngày trước Ngô Tử từng cùng tiên quân Vũ Hầu du thuyền trên Tây Hà, đi tới giữa sông, tiên quân cảm khái thốt lên rằng: ‘Tuyệt diệu thay, núi sông vững chãi, là bảo bối của nước Ngụy ta’. Ngô Tử đáp lại: ‘Núi sông vững chãi, tại đức không tại hiểm. Nếu như chúa thượng không tu đức, thì tất cả những người trên thuyền đều sẽ là kẻ địch’. Tiên quân đã phải thốt lên rằng: ‘Lời Ngô Tử thực hay lắm thay’.”

Huệ Vương xúc động, đứng dậy nắm tay Bàng Quyên: “Lời Bàng Tử

thực hay lắm thay!”

Bàng Quyên sống mũi cay sè, giọng càng thêm nghẹn ngào: “Bệ hạ, về việc đánh Tần, từ lâu vi thần đã nghĩ xong kế hoạch. Chỉ cần sáu nước hợp nhất, đồng loạt ra tay, đừng nói là nước Tần bốn ải hiểm trở, cho dù nước Tần có kiên cố như sắt đá, vi thần cũng sẽ khiến nó thành cám vụn!”

“Hiền tể có kế sách gì, nói cho phụ vương biết được chăng?”

“Kế của nhi thần là, chia quân làm ba lộ công Tần. Nam lộ là người Sở, tiến quân từ Uyển Thành, đánh vào vùng sơn cốc Thương Ư, theo đường Vũ Quan tiến tới Lam Điền, tiến thẳng tới Hàm Dương. Vùng sơn cốc Thương Ư là nỗi đau của người Sở, Sở tất sẽ dốc toàn lực. Trung lộ là liên quân ba nước Hàn, Ngụy, Tề, xuất binh từ Hào Quan, đánh Hàm Cốc từ phía tây, chiếm lại Hàm Cốc, sau đó sẽ từ Hàm Cốc tiến tới Âm Tấn, đánh thẳng tới Hàm Dương. Người Tần nhiều lần chinh phạt Nghi Dương để đoạt sắt, khiến người Hàn lúc nào cũng nơm nớp, lần này xuất binh, chắc chắn cũng sẽ dốc toàn lực. Tề tuy cách xa Tần, nhưng từ lâu đã thèm thuồng các nước lưu vực sông Tứ. Phụ vương chỉ cần đồng ý sau khi phá Tần sẽ cho người Tề cai quản các nước lưu vực sông Tứ, đặc biệt là nước Tống, Tề nhất định sẽ dốc toàn lực. Bắc lộ là liên quân Yên, Triệu, xuất phát từ Tấn Dương, men theo Phần Thủy tiến về phía tây, vượt qua Hà Thủy, đánh vào Hà Tây. Tần, Triệu có mối thù Tấn Dương, người Triệu chắc chắn sẽ dốc toàn lực. Người Yên mặc dù ở xa Tần, nhưng là nước phát động hợp tung, nước Yên không thể không dốc sức. Vì vậy, bắc lộ cũng sẽ rất hùng mạnh.”

“Kế này của hiền tể rất hay, có điều...” Huệ Vương ngập ngừng muốn nói lại thôi.

“Phụ vương!” Đường như Bàng Quyên cũng đã đoán ra nỗi lo lắng của Huệ Vương, bèn nói đồng đạc. “Ba lộ tấn công đều là kế nghi binh của nhi thần, chỉ là dương công. Còn trên thực tế, vi thần đã có kế sách ngầm ngầm tập hợp tinh binh, đợi sau khi kẻ địch phải dốc toàn lực để đối phó với ba lộ quân kia, ta sẽ xuất binh từ Phong Lăng, dùng bè da dê, bè hồ lô âm thầm vượt qua Hà Thủy, tập kích chớp nhoáng chiếm lấy Âm Tấn, cắt đứt đường lui của quân Tần. Sau đó sẽ tiến theo Hà Thủy lên phía bắc, đoạt lấy Lâm Tấn quan, bắc lại cầu phao, nghênh đón đại quân qua sông, đồng loạt tấn công Hà Tây. Đợi sau khi ta chiếm được Hà Tây và con đường Hàm Cốc, liên quân sáu nước thế sẽ như dời non lấp biển, đánh thẳng vào Hàm Dương, san bằng Quan Trung.”

“Hay lắm!” Huệ Vương nghe mà nhiệt huyết sục sôi, vỗ bàn đến mấy lần.

“Bệ hạ!” Bàng Quyên quỳ xuống, tâm trạng vô cùng phấn khích. “Tất cả những kế sách trên, chẳng qua mới chỉ là nước đi đầu tiên của vi thần!”

“Ồ?”

“Sau khi diệt Tần, vi thần sẽ thừa dịp sáu nước chia Tần, để khiêu khích Tề, Sở tranh chấp, sau đó hoặc là liên minh với Tề diệt Sở, hoặc là liên minh với Sở diệt Tề. Chỉ cần Tề, Sở yếu thế, thiên hạ sẽ được định đoạt!”

Huệ Vương hai mắt tròn tròn, tim đập thành thịch, gương đôi mắt vẫn đỏ tía máu nhìn trừng trừng vào Bàng Quyên hồi lâu, rồi bàn tay siết chặt, đầm mạnh xuống bàn đánh “rầm”, bật ra một tiếng khàn đặc từ lồng ngực: “Tốt!”

“Phụ vương!” Bàng Quyên hạ giọng. “Việc quân quý ở bí mật, tuyệt đối không được tiết lộ cho người khác biết!”

Huệ Vương trịnh trọng gật đầu, giọng càng hạ thấp hơn nữa, gần như một tiếng thì thào: “Được!”

Trong một sơn cốc chạy dài từ núi Chung Nam đến Nam Trịnh quận Hán Trung, tiếng gõ đập choang choảng cùng với tiếng hò dô vãn đá chuyển gỗ ồn ào khắp chốn, hơn một vạn trai tráng người Tần đang ngày đêm gấp rút bắc sạn đạo. Hữu thứ trưởng Trương Nghi, quốc úy Tư Mã Thác được công đại phu Lý Lỗi, người phụ trách công trình này, dẫn đi thị sát dọc theo sơn cốc.

Nhìn đỉnh cao vút chọc trời với vách dốc hun hút trước mặt, Trương Nghi quay sang Tư Mã Thác, chắc lưỡi cảm thán: “Chà chà, ngọn núi này có thể sánh ngang với đỉnh Hưu Vọng!”

“Đỉnh Hưu Vọng?” Tư Mã Thác ánh mắt ngơ ngác. “Đỉnh Hưu Vọng ở đâu?”

Trương Nghi chỉ về phương trời đông bắc, cười nói: “ở đằng kia, khuất sau biển mây!” Rồi ngoảnh đầu quan sát thế núi một lượt, chỉ vào một trảng đỉnh đang treo mình lơ lửng trên sợi thừng tại vách núi dựng đứng phía xa để đục lỗ bắc sạn đạo, quay sang nói với Lý Lỗi: “Lý đại nhân, sạn đạo này dài bao nhiêu?”

“Hồi bẩm hữu thứ trưởng, sơn cốc này dài ba mươi hai dặm, cần phải bắc mười tám dặm đường sạn đạo, còn lại có thể dựa theo địa thế để mở đường.”

“Còn đến Hán Trung thì sao?”

“Năm trăm lẻ tám dặm, cần bắc hai trăm năm mươi một dặm sạn đạo.”

“Tất cả đều là sơn cốc hun hút như thế này ư?”

“Đúng vậy! Chỗ này còn là sơn cốc nhỏ, tại đỉnh Thái Bạch, thế núi còn hung hiểm hơn nhiều!”

Trương Nghi tặc lưỡi liền mấy tiếng: “Trương Nghi phục rồi!” Rồi quay lại ngắm nghía con đường sạn đạo đã được bắc xong, chau mày nhìn hút về phía xa, hồi lâu sau mới lên tiếng. “Xin hỏi Lý đại nhân, con đường này bao giờ mới hoàn thành?”

“Hồi bẩm hữu thứ trưởng, theo dự tính, vào mùa thu sang năm nữa sẽ thông đường!”

“Có khó khăn gì không?”

“Có đấy!” Lý Lỗi thoáng do dự, rồi nói thẳng. “Công trình này khó khăn hơn dự tính rất nhiều. Ví như thời tiết, vốn rất bất định, tốt xấu thất thường, đến mùa đông, lại càng là tuyết lớn bao phủ núi rừng, đừng nói là người, ngay cả thú hoang cũng khó lòng di chuyển. Mạt tướng lo lắng, chẳng may để xảy ra sai sót, mạt tướng chịu tội là chuyện nhỏ, để lỡ đại sự quốc gia mới là việc lớn!”

“Lý đại nhân, ta sẽ điều động thêm năm nghìn nhân công, tăng gấp đôi tiền bạc, đại nhân thấy sao?”

“Đa tạ hữu thứ trưởng!”

Từ nơi bắc sạn đạo trở về doanh trại, Trương Nghi, Tư Mã Thác ngồi chưa ấm chỗ đã thấy mấy kỵ binh phóng ngựa như bay tìm đến, trong đó có một người là thị vệ trong cung, báo rằng Tần Công triệu gấp. Trương Nghi, Tư Mã Thác không kịp ăn cơm, lập tức theo thị vệ trở về Hàm Dương.

Đi tới Lam Điền, thấy phía trước tiếng chiêng tiếng trống rầm rộ, phóng mắt nhìn đi, thì thấy một đoàn xe ngựa đang lộc cộc tiến lại, trên cờ hiệu thấy đề mấy chữ “Trần”, “Tần”, “Sứ”, lại thấy huyện thừa Lam Điền dẫn theo phụ lão, quan viên đứng đầy đường nghênh đón. Trương Nghi hỏi quan lại ở dịch quán, mới biết đó là khách khanh Trần Chấn đi sứ khải hoàn.

Tư Mã Thác thúc hai chân vào bụng ngựa, quay sang Trương Nghi: “Đi, chúng ta đi đón!”

Trương Nghi hừ mũi một tiếng: “Muốn đón, Tư Mã huynh đi mà đón, giục tại hạ làm gì?”

Tư Mã Thác ghìm ngựa, cười nói: “Trương huynh không muốn gặp ông ta ư?”

Trương Nghi khinh khinh quay đi: “Tại hạ đã quen ông ta từ lâu rồi!” Nói đoạn, thúc ngựa lao đi, phóng thẳng về phía Hàm Dương, chẳng thềm ngoài đầu lại.

Tư Mã Thác thoáng ngẩn người, rồi cũng quay ngựa, đuổi sát theo sau.

Hai người đi tới Hàm Dương, còn chưa kịp vào tới cổng nam, từ xa đã nhìn thấy người đi đường theo nhau dạt sang hai bên. Một lát sau, một đoàn xe ngựa rầm rập tiến ra khỏi cổng thành, phía sau toán thị vệ là các quan viên từ trung đại phu trở lên, cỗ xe giữa chính là của Tần Công, người đánh xe là công tử Hoa. Đi sát phía sau là cỗ xe tứ mã bằng đồng xanh chở theo lão thái phó Doanh Kiên đầu tóc bạc phơ, đã cáo lão về vườn từ lâu.

Trương Nghi, Tư Mã Thác cùng đám tùy tùng cũng lánh sang bên đường. Khi đoàn xe ngựa đến gần, thượng đại phu Sư Lý Tật nhìn thấy hai người,

bền quay ngựa báo với nội thần. Nội thần bẩm báo, Huệ Văn Công liền hô dừng xe, cấp tốc mời hai người yết kiến.

Trương Nghi, Tư Mã Thác nhanh chóng rảo bước tới trước xe, hành lễ xong xuôi, Huệ Văn Công cười lớn mà nói: “Hai vị ái khanh trở về thật đúng lúc!” Rồi chỉ tay về phía trước. “Đi, theo quả nhân đi đón tiếp một đại quý nhân!” Đoạn quay sang công tử Hoa ra lệnh. “Khởi giá!”

Công tử Hoa ra roi quất ngựa, đoàn xe lại lục tục lên đường. Trương Nghi không biết đại quý nhân là ai, cũng không tiện hỏi nhiều, đành phải cùng Tư Mã Thác thúc ngựa đi theo đội ngũ.

Đoàn xe ngựa đi ra ngoài thành mười dặm, dừng lại tại dịch trạm. Tần Công bước xuống xe, đi lên một đài đất mới được đắp tạm, mắt dõi về phía nam. Trăm quan lần lượt xếp hàng ở phía sau theo thứ tự.

Thấy trăm quan dáng vẻ nghiêm trang, ai nấy đều ngóng cổ ngóng về phía nam theo Huệ Vương, Trương Nghi không thể nhịn thêm được nữa, hạ thấp giọng hỏi Tư Mã Thác: “Này, rốt cuộc đại quý nhân là ai thế, huynh có biết không?”

Tư Mã Thác khẽ chau mày: “Lẽ nào lại là Trần Chấn?”

“Sao có thể được?” Trương Nghi phì cười một tiếng. “Với đức hạnh của phường tiểu nhân đó, làm sao chúa thượng phải đích thân ra đón?”

Lời vừa dứt, liền có người hô lớn: “Mau nhìn kìa, đến rồi!” Quả nhiên, từ phía xa đã thấy bụi cuốn mù mịt, chốc lát sau, thấp thoáng hiện ra những lá cờ hiệu “Trần”, “Tần”. Trương Nghi nhìn thấy rành rành, nhất thời chết sững. Đợi đoàn xe của Trần Chấn đến gần, Huệ Văn Công vung tay ra lệnh: “Tấu

nhạc!”

Toán nhạc công cưỡi trên lưng ngựa đồng loạt diễn tấu. Thoáng chốc, chuông trống rộn ràng, sênh khánh ngân nga, sáo tiêu réo rắt, cùng tấu lên khúc nhạc “Phá trận”, tương truyền do Khương Tử Nha sáng tác năm xưa.

Còn cách ba trăm bước, Trần Chấn đã nhảy xuống xe, hót ha hót hải chạy lại. Huệ Văn Công thấy ông ta tới gần, cũng sai bước xuống đài, tiến lên nghênh đón.

Trần Chấn hai gối mềm nhũn, quỳ phịch xuống đất, dập đầu như giã tỏi, bật khóc oang oang: “Chúa thượng...”

Huệ Văn Công rảo bước tới trước mặt ông ta, miệng nói: “Ái khanh, trên đường đã vất vả rồi!”

Trần Chấn nước mắt nước mũi tèm lem, giọng nói run rẩy: “Chúa thượng...”

Huệ Văn Công đưa tay đỡ lấy tay Trần Chấn, kéo ông ta đứng dậy: “Ái khanh, quả nhân đang thưởng triều, hay tin khanh đã trở về, không kịp cả bãi triều, lập tức cùng bá quan ra đón! Khanh hãy nhìn xem, tất cả vẫn còn mặc nguyên triều phục!”

Trăm quan đồng thanh chúc mừng: “Cung nghênh Trần thượng khanh khai hoàn!”

Trần Chấn đối diện với trăm quan, khom lưng xuống thật thấp, rồi quay sang Huệ Văn Công vòng tay vái dài sát đất, khóc mà nói: “Vi thần có tài đức gì mà dám nhọc công chúa thượng đại giá cung nghênh?”

Huệ Văn Công vòng tay đáp lễ, cười vang mà nói: “Công của ái khanh,

có thể địch được ba quân!” Rồi nhẹ nhàng dìu tay ông ta. “Đi, cùng quả nhân lên xe, quân thần chúng ta về cung trò chuyện.”

Quân thần hai người lên xe trong tiếng chúc mừng rộn ràng của quần thần. Đại đội người ngựa lập tức quay đầu, tiến thẳng về phía Hàm Dương.

Trở về đến cung, Tần Công giải tán trăm quan, hoàn toàn quên bằng mất Trương Nghi và Tư Mã Thác, lập tức cùng Trần Chấn đến điện Di Tình bí mật nghị sự.

Trương Nghi buồn bực u uất, bước xuống bậc thêm trước cung, đang định hồi phủ, chợt thấy công tử Hoa đi ra khỏi cửa, thì khẽ đảo mắt một vòng, rồi giơ tay gọi: “Công tử xin dừng bước!”

Công tử Hoa đi tới, vòng tay cười nói: “Ồ, là Trương huynh đấy ư? Mấy ngày không gặp, thấy nhớ huynh quá, hỏi thăm mới biết huynh đã lên núi mất rồi. Trong núi có nhiều kỳ trân dị bảo, phải chăng huynh đã mang về được món gì quý hiếm, muốn cho tại hạ mở rộng tầm mắt?”

“Không có gì cả!” Trương Nghi đáp lễ, cười nói. “Chỉ mang về được hai vò rượu, nghe nói ủ đã khá lâu năm!”

“Ồ!” Công tử Hoa cười vang. “Nói đến uống rượu, e rằng trong thành Hàm Dương này chẳng có ai vượt qua được tại hạ. Huynh thử đoán xem, rượu mà tại hạ được uống đã ủ bao nhiêu năm? Một trăm hai mươi năm! Lại thử đoán xem là ai đã tặng? Là Phạm Trù, người trong phủ sư đệ Bàng Quyên của huynh đấy. Tổ tiên của người này là thợ ủ rượu của cung Ngự, vò rượu cổ đó là của báu gia truyền trong nhà hần!”

“Hừm!” Ánh mắt Trương Nghi lộ vẻ coi thường. “Một trăm hai mươi năm mà cũng coi là cổ, xem ra công tử uống rượu ít quá rồi! Không giấu công tử, hai vò rượu mà tại hạ mang về lần này, chỉ ít cũng đã trăm rưỡi tuổi!”

“Cái gì?” Công tử Hoa hai mắt tròn tròn. “Một trăm năm mươi năm?” Đoạn bật cười ngặt nghẽo. “Huynh thật biết nói khoác. Ở Đại Tần nếu thực sự có rượu ngon đến vậy, làm sao có thể qua mặt được tại hạ?”

“Thoạt tiên tại hạ cũng không tin,” Trương Nghi thu nét cười, tỏ ra nghiêm túc, “nhưng gia chủ kiên quyết khẳng định, đó là rượu do ông nội của ông nội ông ta nấu, huynh thử tính mà xem, theo lời ông ta, kiểu gì cũng phải một trăm năm mươi năm là ít!”

“Đi! Đi! Đi!” Công tử Hoa lập tức kéo tay Trương Nghi. “Tại hạ lập tức đến phủ của huynh, uống một hớp xem sao!”

Hai người đánh xe đi thẳng tới phủ Trương Nghi, Trương Nghi liền dặn Hương Nữ chuẩn bị cơm rượu.

Sau khi rượu thịt được mang lên, Trương Nghi đích thân rót rượu, nâng chén mời: “Công tử, mời nếm thử rượu này!”

Công tử Hoa khẽ nhấp một ngụm, chép miệng mấy cái.

Trương Nghi nhìn công tử Hoa chăm chú: “Thế nào?”

Công tử Hoa đặt chén rượu xuống, hai mắt nhìn thẳng vào Trương Nghi, cười lớn mà nói: “Trương đại nhân, chúng ta hãy tạm gác chuyện rượu sang một bên. Huynh mời tại hạ đến, chắc chắn là có việc gì khác?”

“Không có việc gì!” Trương Nghi cười vang mà nói. “Tại hạ mời huynh

đến, chỉ có một việc mà thôi: uống rượu! Tại hạ có được rượu ngon, không dám hưởng một mình!”

Công tử Hoa chỉ vào chén rượu: “VẬY... Trương đại nhân, tại hạ nên nói thực, hay nói dối?”

“Đương nhiên là nói thực!”

“Nếu như nói thực, rượu này chẳng qua cũng chỉ là loại bình thường, nhiều nhất chưa quá ba mươi năm!”

Trương Nghi giả bộ không tin, nâng chén lên nhấp một ngụm, rồi nhăn mặt làm hề, cười méo mó mà nói: “Hỡi ôi, công tử, tại hạ thực lòng mời công tử, cứ ngỡ là mỹ tửu, nào có ngờ đâu... Xem ra lời nói nơi thôn dã không thể tin được!” Rồi lại rót đầy hai chén. “Thôi không sao, uống rượu cốt ở tâm cảnh, mặc dù rượu này chưa thực lâu năm, nhưng cũng được coi là thượng phẩm. Huynh đệ chúng ta hãy cứ tùy nghi, uống một trận cho sáng khoái!”

“Trương huynh nói rất phải!” Công tử Hoa cũng bật cười. “Kỳ thực, rượu ba mươi năm cũng đã được coi là rượu ngon. Nếu thực sự có rượu một trăm năm mươi năm, cho dù huynh dám mời thì tại hạ cũng chẳng dám uống, chỉ cần được người thôi cũng đã mãn nguyện lắm rồi!”

“Công tử thật hào sảng! Nào, hãy uống cạn chén này!”

Hai người cùng chén tạc chén thù, chưa đến nửa canh giờ, rượu đã ngà ngà, câu chuyện được rượu dẫn đường, càng lúc càng mở rộng, dần dần dần tới chủ đề.

Trương Nghi liếc sang công tử Hoa, dốc bầu tâm sự: “Công tử, tại hạ thực không tài nào hiểu nổi, thiên hạ có ai không biết Trần Chấn là kẻ tiểu

nhân, thế mà chúa thượng... Việc hôm nay, tại hạ thực không muốn nhắc tới!”

Công tử Hoa cười đáp: “Này Trương huynh, văn võ bá quan toàn triều đều có thể hỏi câu này, nhưng Trương huynh thì không thể!”

“Ồ, tại sao lại như vậy?” Trương Nghi mở to mắt.

“Ha ha ha!” Công tử Hoa nhồm người về phía trước, hạ thấp giọng. “Nói thực cho huynh biết, nếu không có Trần đại nhân, e rằng lúc này Trương huynh vẫn còn ở Sở!”

Trương Nghi thoát tiên giật mình, sau đó cười nói: “Công tử thật biết nói đùa, tại hạ đến Tần thì có liên quan gì đến hạng người kia?”

“Dám hỏi Trương huynh, tại sao huynh lại rời khỏi nước Sở?” Công tử Hoa men rượu đã ngấm, trở nên thực thà hơn hẳn.

“Vì bị kẻ gian hãm hại!”

“Kẻ nào hãm hại?”

“Tên tiểu nhân Chiêu Dương!” Trương Nghi giọng rít qua kẽ răng.

“Tại sao Chiêu Dương lại hại Trương huynh?”

“Hắn muốn làm lệnh doãn nước Sở, coi tại hạ như tảng đá ngáng chân!”

Công tử Hoa chỉ tay vào Trương Nghi, phá lên cười ngặt nghẽo: “Trương huynh thông minh cái thế, cứ sao bây giờ lại hồ đồ đến vậy? Tại hạ hỏi huynh, với tài trí của thằng cha Chiêu Dương, liệu có phải là đối thủ của Trương huynh hay không?”

Trương Nghi lắc đầu.

“Vậy thì đúng rồi!” Công tử Hoa lại uống thêm một chén, miệng phả hơi rượu nồng nặc. “Đã là người một nhà, tại hạ cũng không ngại nói thực với Trương huynh những chuyện trước kia, Trương huynh có muốn nghe chăng?”

Trương Nghi luôn tay rót rượu: “Tại hạ xin rửa tai lắng nghe.”

Công tử Hoa lại uống thêm mấy chén, hào hứng dâng trào, bao nhiêu chuyện Trần Chân bày mưu tính kế ở nước Sở dốc ra tuốt tuột, nào là mượn ngọc Hoà thị bích để hãm hại Trương Nghi ra sao, ép Trương Nghi phải bỏ trốn tới Triệu thế nào, rồi Tô Tần lại dùng kế bức Trương Nghi đến Tần ra sao. Công tử Hoa cai quản Hắc Điều đài, nhất cử nhất động của Trần Chân ở nước Sở đương nhiên nằm cả trong tay hắn, lúc này được rượu trợ hứng, lại càng chẳng chút kiêng dè, cứ thế thao thao bất tuyệt, kể lể sinh động đến kinh tâm động phách.

Trương Nghi trước nay luôn chắc mẫm kẻ hãm hại mình là Chiêu Dương, lúc này mới hiểu rõ nội tình, nhất thời ngây sững như khúc gỗ, chết lặng hồi lâu mới bừng tỉnh mà lẩm bẩm: “Hay! Hay lắm! Mưu hay lắm!” Lại ngẩn ngơ một lúc, phá lên cười lớn một tràng dài, đoạn nâng chén khen ngợi. “Quả nhiên là mưu sâu kế hiểm! Chẳng trách chúa thượng lại coi trọng hạng người này như vậy, thì ra hắn chính là đại công thần! Nào, công tử, vì tên đại công thần này, cạn chén!”

Sau khi tiễn công tử Hoa về, đêm đó Trương Nghi trằn trọc mãi không tài nào ngủ được. Nghĩ đến việc mình liều chết để du thuyết nước Việt, cực khổ suốt mấy trăm ngày, mắt thấy chí lớn đã sắp hoàn thành, vậy mà lại bị kẻ này huỷ hoại chỉ trong một sớm, lại nghĩ đến việc vì vậy mà phải chịu đựng

không biết bao nhiêu khổ sở nhục nhằn, Trương Nghi càng nghĩ càng ruột gan sôi sục. Tiếp đó, lại nghĩ đến chuyện chỉ trong vòng một năm ngắn ngủi mà liệt quốc Sơn Đông đã được Tô Tần nhào nặn thành một khối, khí thế rầm rộ chống lại người Tần, mà Tần Công lại vội vã triệu kiến mình và Tư Mã Thác, mục đích chắc chắn cũng là nhằm tìm ra đối sách cho việc này, Trương Nghi lại càng không thể nào chợp mắt. Vội vã đến tận nửa đêm, Trương Nghi dứt khoát ngồi bật dậy khỏi giường, nhắm mắt suy nghĩ tìm kế ứng phó.

Ngày hôm sau không thiết triều. Trời vừa rạng sáng, trong cung đã phái người đến mời. Trương Nghi rửa mặt chải đầu thay triều phục xong xuôi, lập tức đánh xe tới cung thành. Đến ngoài cửa cung, Trương Nghi nhảy xuống xe, vừa định bước lên bậc thềm, bỗng nghe thấy có tiếng xe ngựa từ đằng sau vọng lại. Ngoảnh đầu nhìn, thì ra là Trần Chấn.

Trương Nghi dừng bước, đứng đợi trên thềm, he hé mắt liếc nhìn Trần Chấn thăm dò. Có lẽ do tối qua bàn chuyện với Tần Công quá lâu, Trần Chấn hơi phủ muộn, sáng lại dậy quá sớm, nên hai mắt sưng húp, trông mệt mỏi đờ đẫn.

Thấy Trương Nghi đứng chặn đường, Trần Chấn thăm kinh hãi trong lòng, nhưng vẫn nghiêng răng bước lên bậc thềm, dừng lại trước mặt Trương Nghi, vòng tay nói: “Tại hạ xin được diện kiến Trương Tử!”

“Đúng là đã được diện kiến rồi!” Trương Nghi cũng vòng tay, cất giọng mỉa mai. “Trần thượng khanh hôm qua quả thực phong quang!”

“Là chúa thượng yêu lắm!” Trần Chấn cười gượng gạo.

“Trần thượng khanh đi sứ nước Sở, lập được kỳ công cái thế, có sao lại bảo chúa thượng yêu lắm?”

Thấy Trương Nghi nhắc lại chuyện ở nước Sở, nụ cười của Trần Chấn càng thêm khó coi: “Tại hạ bất tài, khiến Trương Tử cười chê rồi!”

“Trần thượng khanh từ Ngụy sang Tần, từ Tần sang Sở, chạy lên chạy xuống, xoay trái xoay phải, đùa giỡn ba nước lớn nhất thiên hạ trong lòng bàn tay. Bản lĩnh nhường này, nếu không phải bậc đại tài trong thiên hạ thì đâu thể làm được, hôm nay có sao lại khiêm tốn nhường vậy?”

Trần Chấn đang lúc bối rối thì đám trọng thần như đại lương tạo Công Tôn Diễn, thượng đại phu Sư Lý Tật, quốc úy Tư Mã Thác, hữu canh Cam Mậu theo nhau đi đến. Trần Chấn chớp thời cơ vội quay đi, vòng tay chào hỏi mọi người, rồi cùng bước vào cửa cung.

Tới điện Di Tình, Huệ Văn Công đã đợi sẵn ở đó. Huệ Văn Công cũng tỏ ra mệt mỏi, thần sắc nhợt nhạt, hẳn cũng suốt đêm không ngủ.

Hành lễ xong xuôi, Huệ Văn Công mỉm cười, cất giọng khàn đặc, ngữ điệu bình thản, đi thẳng vào việc chính: “Chư vị ái khanh, hôm nay quả nhân triệu chư vị đến bàn bạc, chỉ có một việc, đó là đối phó Sơn Đông hợp tung!” Nói đoạn đưa mắt nhìn khắp lượt quần thần, dừng lại ở Sư Lý Tật. “Sư Lý ái khanh, trước tiên hãy nói qua về tình thế cho mọi người được biết!”

Sư Lý Tật vẫn như thường lệ, trước tiên đặng hắng một tiếng rồi nói: “Khởi bẩm chúa thượng, theo vi thần điều tra được biết, địa điểm hội thề hợp tung đã định là ở Mạnh Tân nước Ngụy, thời gian vào tiết Thu phân năm nay!” Chậm rãi rút ra một cuộn thẻ tre, đặt lên mặt bàn. “Đây chính là bản sao cương lĩnh hợp tung của sáu nước tung thân là Sở, Triệu, Tề, Ngụy, Hàn,

Yên, do Tô Tần thảo ra. Còn nữa, theo tin thám báo đáng tin cậy, tính cho tới nay, nước Sở phát tám vạn đại quân, chủ tướng là Chiêu Dương, Sở Vương đích thân dự hội. Nước Tề phát năm vạn đại quân, chủ tướng là Điền Kỵ, Tề Vương đích thân dự hội. Nước Triệu phát ba vạn đại quân, chủ tướng là Phì Nghĩa, Triệu Hầu đích thân dự hội. Nước Hàn phát ba vạn đại quân, chủ tướng là Công Trọng, Hàn Hầu đích thân dự hội. Nước Yên phát ba vạn đại quân, chủ tướng là Tử Chi, Yên Công đích thân dự hội. Nước Ngụy phát mười hai vạn đại quân, chủ tướng là Bàng Quyên, Ngụy Vương đích thân dự hội.”

“Tư Mã ái khanh!” Huệ Văn Công quay sang Tư Mã Thác, giọng vẫn bình thản, tựa như đang xử lý việc nhà. “Quân đội hợp tung tập hợp, tổng cộng khoảng bao nhiêu binh mã?”

“Khởi bẩm chúa thượng, tổng cộng là ba mươi tư vạn!” Tư Mã Thác đáp rành rọt.

“Đông đến vậy ư?” Huệ Văn Công buột miệng kêu lên, khiến bầu không khí càng thêm nặng nề. “Phía ta thì sao? Tổng cộng có bao nhiêu binh lính có thể ứng chiến?”

“Ba mươi tư vạn!” Tư Mã Thác thần thái nghiêm trang, từng lời nhấn mạnh như từng nhát búa. “Trong đó có mười lăm vạn quân trấn thủ các thành ấp, mười vạn đình dịch, trừ hai đội quân này đi, ta chỉ còn chín vạn quân có thể điều động được!”

Huệ Văn Công thối cười, khép hai mắt lại.

Quần thần quay mặt nhìn nhau, không khí càng thêm trầm trọng, thời gian như cũng đóng băng. Quần thần đều giống như Huệ Văn Công, nhắm

mắt suy nghĩ, chẳng ai lên tiếng. Đúng vậy, ba mươi tư vạn đại quân tập hợp ngay trước cổng, mũi nhọn chĩa thẳng vào Tần, lúc này đây, bất cứ lời nào cũng thành vô nghĩa.

Hồi lâu, Huệ Văn Công hơi hé mắt, nở một nụ cười khô khốc: “Chư vị ái khanh, nói gì đi chứ! Quả nhân mời chư vị đến đây, không phải là để nhìn mọi người ngồi dài mặt ra như vậy, mà là muốn tìm ra một kế sách!”

Đại lương tạo Công Tôn Diễn thân là người đứng đầu bá quan không thể nhẫn nại thêm được nữa, bèn lên tiếng đầu tiên: “Khởi bầm chúa thượng, binh đến tướng chặn, nước đến đất ngăn. Quân đội hợp tung mặc dù đông đảo, song kỳ thực lại không đáng sợ!”

“Công Tôn ái khanh, khanh hãy nói xem, ba mươi tư vạn đại quân, cố sao lại nói không đáng sợ?”

“Vi thần cho rằng, chủ yếu có ba nguyên do!” Công Tôn Diễn đồng dạng đáp lời. “Thứ nhất, sáu nước chỉ bằng mặt mà không bằng lòng, nên không thể hình thành hợp lực. Nhớ năm xưa họ Trí ép hai nhà Ngụy, Hàn hợp lực phân chia nước Triệu, kết quả là Triệu chưa kịp chia xong, họ Trí đã bị ba nhà phân chia. Nguyên nhân do đâu? Là do Hàn, Ngụy và Trí không đồng tâm, bằng mặt mà không bằng lòng. Thứ hai, ta có sông núi kiên cố, bốn bề hiểm ải. Hà Thuỷ là sông trời chắn ngang, có thể địch được mười vạn tinh binh. Hàm Cốc là hẻm quan hiểm yếu, có thể địch được mười vạn đại quân. Còn về sáu trăm dặm sơn cốc Thương Ư, lại càng dễ thủ khó công. Thứ ba, cường địch trước mặt, tồn vong chỉ trong gang tấc, quân dân ta trên dưới buộc phải cấp bách ứng chiến, không còn đường lui, nên sẽ hình thành đội quân cùng quẫn, chắc chắn trên dưới đồng lòng, đoàn kết chống địch. Có ba

điểm nói trên, vi thần cho rằng, hợp tung không đáng sợ, đáng sợ là ngay từ đầu chúng ta đã tự đánh mất ý chí, đánh mất lòng tin!”

“Nói hay lắm!” Huệ Văn Công lại quét mắt khắp lượt quần thần. “Hai quân giao chiến, kẻ dừng sẽ thắng!” Ngẫm nghĩ một lát, lại ngẩng đầu nói. “Điều Công Tôn ái khanh vừa nói chính là phân tích đại thể, còn đối phó cụ thể ra sao, quả nhân còn phải lắng nghe ý kiến của chư vị!” Quay sang Tư Mã Thác. “Tư Mã ái khanh, binh đến tướng chặn, khanh bố trí thế nào, đã có tính toán chưa?”

“Hồi bẩm chúa thượng,” Tư Mã Thác đáp. “Nếu liệt quốc đánh ta, chắc chắn sẽ chia quân ba lộ. Lộ thứ nhất là người Sở, xuất binh từ Uyển, Tương, xâm phạm vùng sơn cốc Thương Ư của ta. Hai là quân hợp tung men theo bờ nam Hà Thủy tiến về phía tây, đi qua Hào Quan tới xâm phạm Hàm Cốc của ta. Ba là quân hợp tung tiến lên phía tây vượt qua Hà Thủy, xâm phạm Hà Tây của ta. Vì vậy, vi thần cho rằng ta cần tăng cường phòng ngự ba nơi trên, đặt thêm cửa ải, tích thảo đồn lương, chia quân ra kháng cự, quyết chiến với kẻ địch ở ngay cửa ngõ đất nước!”

“Ừm!” Huệ Văn Công gật gù, quay sang Sư Lý Tật. “Sư Lý ái khanh, khanh có cao kiến gì chăng?”

Sư Lý Tật vòng tay nói: “Hồi bẩm chúa thượng, vi thần cho rằng, ta có thể kết giao với các nước Nghĩa Cừ, Tây Nhung, sau đó cầu viện họ. Nếu được họ giúp sức, sáu nước sẽ chẳng còn đáng sợ. Ngoài ra, ta có thể tăng cường chiêu mộ binh lính, mộ thêm mười vạn dũng binh, gia cố tường thành, hào rãnh, nếu chẳng may quân địch đột nhập vào trong, còn có thể tính kế lâu dài!”

“Rất tốt!” Huệ Văn Công quay sang Trương Nghi. “Trương ái khanh, khanh cũng nói mấy lời đi!”

“Khởi bẩm chúa thượng!” Trương Nghi chậm rãi lên tiếng. “Mấy ngày trước vi thần và Tư Mã tướng quân đã đi thị sát vùng núi Chung Nam, tận mắt nhìn thấy núi non hiểm trở, việc xây dựng sạn đạo khó khăn hơn dự tính rất nhiều. Để đảm bảo sạn đạo được hoàn thành đúng kỳ hạn, vi thần đã nhận lời Lý đại nhân, xin chỉ cấp thêm năm nghìn đinh dịch, tăng gấp đôi tiền tài cung ứng, tấu xin chúa thượng ân chuẩn!”

Lời vừa nói ra, toàn bộ những người có mặt đều giật mình kinh ngạc. Nước Tần đã đến thời khắc sinh tử tồn vong, các trọng thần đều tập trung bàn bạc đối sách ứng phó quốc nạn, vậy mà Trương Nghi lại từng tấu xin chút việc con con này, thật khó lòng tưởng tượng.

Huệ Văn Công cũng thấy bất ngờ, chau mày suy nghĩ hồi lâu, vẫn không hiểu được dụng ý của Trương Nghi, nhưng cũng không thể không đưa ra quyết định, đành phải miễn cưỡng đồng ý: “Chuẩn tấu cho ái khanh!” Nói xong, dường như vẫn không chịu buông tha, nhóm người về phía trước hỏi. “Chuyện sạn đạo là mối lo xa. Còn nhiệm vụ cấp bách trước mắt, ái khanh có đối sách nào chăng?”

Trương Nghi mỉm cười, đáp ngay tắp lự: “Thần xin tiến cử hai người, có thể địch lại ngàn quân!”

“Ái khanh mau nói!” Huệ Văn Công hai mắt sáng rực. Trương Nghi liếc sang Trần Chấn, xong lại liếc nhìn Sư Lý Tật, lắc lư cái đầu, giọng nói nghe hơi quái quái: “Người thứ nhất là Trần thượng khanh, có thể đi sứ nước Sở. Người thứ hai là Sư Lý đại phu, có thể đi sứ nước Yên!”

Ngay từ khi Trương Nghi chuyển đến nhà mới, Huệ Văn Công đến cúng thần bếp, hai người đã bàn luận về cách đối phó hợp tung, giờ đây Trương Nghi tiến cử hai người chẳng qua cũng chỉ là nhắc lại chuyện cũ. Tuy nhiên, đây vốn là chuyện giữa quân thần hai người, người khác không biết. Vì vậy Trương Nghi vừa dứt lời, mọi người đều giật nảy mình, ngay cả Công Tôn Diễn và Tư Mã Thác cũng sửng sờ.

Trần Chấn vừa phải chạy bán mạng từ nước Sở trở về, còn chưa kịp hoàn hồn, lại nhớ đến cuộc gặp gỡ trước cửa cung khi nãy, biết Trương Nghi không có ý tốt lành, cố tình hại mình, thì vô cùng căng thẳng: “Chúa... chúa thượng...”

Lời của Trương Nghi, Huệ Văn Công vừa nghe đã hiểu ý, chưa đợi Trần Chấn lắp bắp dứt câu, đã vỗ bàn nói lớn: “Hay lắm!” Rồi gần như không chút đắn đo, quay sang Trần Chấn. “Trần ái khanh, quả nhân lại phải khiến khanh vất vả thêm một chuyến, tiếp tục đi sứ nước Sở. Tuy nhiên, khanh vừa mới trở về hôm qua, hãy nghỉ ngơi thêm vài ngày rồi lên đường cũng chưa muộn!” Lại quay sang Sư Lý Tật. “Sư Lý ái khanh, còn khanh thì không thể chậm trễ! Hãy cấp tốc chuẩn bị, ngày mai lập tức lên đường!”

Chỉ trong chớp mắt, Huệ Văn Công đã truyền xong ý chỉ, rõ ràng không phải chỉ là nhất thời bốc đồng. Trần Chấn không dám hó hé thêm câu nào nữa, đành phải cùng với Sư Lý Tật vòng tay nói: “Vi thần lĩnh chỉ!”

Sau khi quần thần ra về, Huệ Văn Công lưu Trần Chấn và Sư Lý Tật ở lại để bàn bạc công việc cụ thể, hạ ý chỉ cho Sư Lý Tật làm minh sứ, Trần Chấn làm ám sứ. Minh sứ Sư Lý Tật làm mối, gả trưởng nữ cho thái tử của Yên

Công. Âm sứ Trần Chấn tiến hành ly gián, tiếp tục trở lại nước Sở, bí mật liên lạc với Chiêu Dương, tùy cơ hành sự.

Sau khi Sư Lý Tật, Trần Chấn lĩnh chỉ lui về, Huệ Văn Công một mình ngồi lại một lúc, sau đó liền tù tù phát liền mấy đạo chỉ. Lệnh cho Công Tôn Diễn động viên toàn quốc, chiêu mộ hai mươi vạn quân; lệnh cho công tử Hoa tung ra toàn bộ Hắc Điều, bố trí dày đặc khắp một dải Tấn Dương, Hà Đông, Lạc Dương, Mạnh Tân, Nam Dương, Tương Dương, Hào Quan; lệnh cho Tư Mã Thác tăng cường phòng bị ở toàn tuyến Tây Hà, Hàm Cốc và vùng sơn cốc Thương U; lại lệnh cho nội thần thân cận đích thân sang các nước Nghĩa Cừ, mang theo lễ vật hậu hĩnh, kết tình giao hảo với các nước Tây Nhung.

Ngày hội thề đã đến gần, bến đò Mạnh Tân chỉ cách vương thành Đại Chu chưa đầy trăm dặm lại một lần nữa trở thành tiêu điểm của thiên hạ.

Cuối tháng sáu, đặc sứ sáu nước Tô Tấn dẫn theo sứ đoàn tung thân đông tới hơn hai vạn đến trước. Mạnh Tân gần Chu thất nhất, nhưng vì hầu hết các nước tung thân tham gia hội thề đều đã xưng vương, vị thế ngang bằng với Chu thất, nên Tô Tần hồ thẹn không dám qua Chu, mà dựng trại ngay tại Chi Thành cách bờ bắc Hà Thủy chừng trăm dặm. Chi Thành vốn là đất của nước Hàn, đến thời Văn Hầu bị Ngô Khởi chiếm lấy, Huệ Vương vì muốn trấn áp người Hàn, nên đã mở một khu vườn tại đây, xây dựng hành cung.

Công tử Ngang muốn Tô Tần ở trong hành cung, Tô Tần cười mà từ chối, cùng Lâu Hoãn và những người khác trú bên bờ sông Y Thủy ở phía đông hành cung. Công tử Ngang đoán rằng Tô Tần vẫn ngần ngại về danh phận

quân thần, nên cũng không miễn cưỡng, cùng với những phó sứ quý tộc như công tôn Khoái, công tử Chương, công tử Như, Điền Văn... chuyển vào ở trong hành cung.

Tô Tần cho dựng tạm một đài cao rộng ba trượng vuông ở bên bờ Y Thủy, hễ lúc nào rảnh rỗi, lại một mình lên đài ngồi, hoặc mở mắt lặng nhìn đăm đăm xuống dòng Y Thủy, hoặc nhắm mắt trầm tư mặc tưởng, hoặc xử lý các sự vụ của liệt quốc.

Tính cho tới hiện tại, sự vụ hợp tung vẫn tiến triển thuận lợi. Nhờ có sự khởi xướng của Sở Vương, quân chủ liệt quốc đều tham dự tung thân với lễ tiết chí cao, đội ngũ long trọng, khiến Tô Tần vừa mừng vừa sợ.

Trong sáu nước hợp tung, ngoài nước Yên ra, năm nước còn lại đều đã gửi cấp báo tới nơi, Sở Vương đã khởi giá. Tô Tần không dám chậm trễ, vừa sắp xếp xong xuôi, lập tức phái Lâu Hoãn dẫn theo một toán Nho gia am hiểu lễ nghĩa đến Mạnh Tân, dựng đài hội thể đúng theo lễ chế nhà Chu, bố trí hành dinh liệt quốc.

Sáu nước lớn hàng đầu thiên hạ do thiên tử Đại Chu ban tước năm xưa cùng hội hợp kết minh ngay trước mắt thiên tử Đại Chu để cùng chống lại một nước chư hầu lớn khác cũng do thiên tử Đại Chu ban tước, sự kiện này chưa thể nói là ngày sau không còn tái diễn, nhưng từ xưa đến bây giờ chưa từng xảy ra, nên vốn dĩ không hề có tiền lệ.

Càng khó khăn hơn nữa, đó là trong sáu nước đã có ba nước xưng vương, lễ chế đã mất, Tô Tần thân là con dân Đại Chu song đã không còn lý do để mời thiên tử Đại Chu làm minh chủ. Mà trong sáu nước tung thân, lại có ba vương, một công, một hầu, Tô Tần suy đi tính lại, vẫn chưa thể nào đưa ra

được một kế sách vẹn toàn về các mặt lễ nghĩa, quy chế, minh chủ... Một cuộc hội thề quy mô lớn nhường này, nếu để xảy ra bất cứ sơ suất nào về lễ nghi, hậu quả thực khó lòng tưởng tượng.

Buổi chiều hôm nay, Lâu Hoãn từ Mạnh Tân trở về, bầm báo về kế hoạch xây dựng đài hội thề và những công trình khác. Tô Tần suy đi nghĩ lại, rồi dẫn dò Lâu Hoãn về mặt nghi lễ, quy chế, trước hết hãy cứ làm y theo quy cách Tề Hoàn Công chín lần hội thề chư hầu thời Xuân Thu.

Lâu Hoãn bèn đáp: “Sở, Tề, Ngụy đều là vương quốc, nếu tiếp đãi theo lễ chư hầu, e rằng không được thoả đáng!”

“Chu thiên tử vẫn còn đó, tại hạ lại là người Chu, nếu như tuân theo vương chế, chưa nói tới người đời nay, chúng ta chắc chắn sẽ bị người đời sau phỉ nhổ!”

“Tô Tử xem như thế này có được không?” Lâu Hoãn nhanh trí nảy ra một ý. “Chúng ta vừa không tuân theo vương chế, cũng không tuân theo hầu chế. Ý tại hạ là, giảm nửa bậc so với vương chế, tăng nửa bậc so với hội thề bình thường giữa chư hầu!”

Tô Tần ngẫm nghĩ một lúc, rồi gật đầu đồng ý: “Cách này có thể thực thi. Việc này cũng đã có tiền lệ. Sở từ lâu đã xưng vương ngang hàng với Chu thất, nhưng khi đến Chu yết kiến, vẫn phải theo lễ thần tử. Chu thất đối đãi với Sở, cũng theo chế độ này. Tuy nhiên, việc này không nên để lộ ra ngoài, chúng ta chỉ thực hiện mà không được nói ra!”

“Tại hạ đã hiểu!”

“Và còn lời thề! Ngôn từ thế nào, cũng sẽ ảnh hưởng đến đại cục!”

“Tại hạ cho rằng, để Tô Tử chấp bút là thích hợp hơn cả!”

Tô Tần cười nhần nhó: “Tại hạ khua môi múa mép thì được, nhưng động đến bút mực thì lại không thạo. Tuy nhiên, tại hạ chợt nghĩ tới một người, để người này chấp bút mới là thích hợp!”

“Ai kia?”

“Khuất Bình!”

“Chính là kẻ hậu sinh bên cạnh công tử Như đấy ư?”

“Phải!”

“Người này làm sao có thể?” Lâu Hoãn lắc đầu quây quây. “Mới mười mấy tuổi đầu, một quả táo non choẹt. Trọng trách nhường này, e rằng mới chỉ nghe đến, hẵn đã sợ chết khiếp rồi!”

Tô Tần cười nói: “Táo xanh cũng có hương vị của táo xanh!” Rồi quay sang nói với Trâu Phi Dao đang đứng gác ngoài cửa. “Trâu huynh, hãy tới dịch quán nước Sở mời Khuất Bình tới đây!”

Khuất Bình nhận lời mời mà đến.

Biết rằng được giao việc viết lời thề, sau một thoáng kinh ngạc, Khuất Bình liền vui vẻ nhận mệnh. Tô Tần cùng Khuất Bình bàn bạc đến tận chập tối, giảng giải cho Khuất Bình hiểu rõ những điều cần chú ý. Hai bên đang nghị sự, thì Trâu Phi Dao tiến vào bẩm báo có phó sứ nước Yên là công tôn Khoái cầu kiến.

Tô Tần đưa mắt nhìn Khuất Bình: “Khuất Tử, những điều cần chú ý, ta đã nói cả rồi. Khuất Tử cứ thế mà viết, không nên quá dài, cũng không cần phải ôm đồm mọi ý, cốt là phải làm rõ được yếu nghĩa của hợp tung. Hãy viết

trước một bản thảo, để mọi người cùng bàn. Giờ tại hạ còn có chút việc, không bồi tiếp được nữa!”

Khuất Bình đứng dậy, vòng tay vái mà nói: “Ô Tô Tử yên tâm, Bình dù bất tài, nhưng sẽ tận lực. Tô Tử đừng bước, Bình xin cáo từ!”

Tô Tần kiên quyết tiến xuống dưới đài, vòng tay vái chào, sau đó mới dắt tay công tôn Khoái lên trên đài, phân ngôi chủ khách ngồi xuống.

Công tôn Khoái cười nói: “Ô Tô Tử mời Khuất Tử đến, phải chăng là lại muốn nghe nhạc Sở?”

Tô Tần nở nụ cười buồn, thở dài một tiếng: “Than ôi, cho dù có muốn nghe thì cũng chẳng còn tâm trạng nữa!” Rồi đưa lại một chén nước. “Không có trà, đành mời công tôn dùng nước trắng vậy!”

Công tôn Khoái nhận lấy chén nước, khẽ nhấp.

“Công tôn đến đây, hẳn là có việc quan trọng?” Tô Tần quay sang hỏi, sắc mặt lộ vẻ mệt mỏi.

Công tôn Khoái lấy từ trong tay áo ra một bức thư, hai tay đưa lên.

Tô Tần nhận lấy, liếc qua rồi đặt lên mặt bàn, chậm rãi hỏi: “Phải chăng là cấp báo về chuyện nước Yên xuất binh?”

“Đúng thế!” Công tôn Khoái hớn hở đáp lời. “Là thư do Tử Chi tướng quân gửi đến, nói rằng tổ công của tại hạ không quản tuổi già sức yếu, đích thân đến dự hội, Tử Chi tướng quân dẫn theo ba vạn đại quân hộ giá, đã khởi hành rồi!”

“Ồ!” Tô Tần chỉ hờ hững thốt lên một tiếng, quay đầu nhìn xuống mặt nước đầm hắt ánh hoàng hôn.

“Ô Tô Tử!” Công tôn Khoái hơi nhồm người về phía trước. “Ô Tô Tử thử đoán xem, còn có người nào đi cùng ông nội của tại hạ đến đây?”

Tô Tần vẫn không buồn ngẩng đầu: “Là ai?”

“Là bà trẻ của tại hạ, Cơ phu nhân!”

“Ồ?” Tô Tần tâm tư chấn động, quay phắt lại nhìn sững vào công tôn Khoái, trong mắt vụt sáng. Song tia sáng này chỉ như hoa đàm thoáng hiện, vụt lên rồi tắt.

Công tôn Khoái nhìn kỹ Tô Tần, thấy vẻ mặt hẩn đầy u uất, nghĩ lại mấy ngày nay, Tô Tần lúc nào cũng tâm sự trùng trùng, thì không khỏi băn khoăn, hạ giọng hỏi nhỏ: “Ô Tô Tử dường như có điều tâm sự?”

“Đúng vậy!” Tô Tần gật đầu.

“Là tâm sự gì, có thể nói cho tại hạ biết chẳng?”

Tô Tần thu ánh mắt từ mặt đầm trở về, quay sang nhìn công tôn Khoái: “Công tôn hãy thử nói xem, tại sao chúng ta lại hợp tung?”

“Xoá bỏ phân tranh, hoà giải thiên hạ!” Công tôn Khoái mở miệng đáp liền. Đây là câu cửa miệng của Tô Tần, công tôn Khoái từ lâu đã thuộc nằm lòng.

“Công tôn hãy nói xem, lần này hội thề, liệu chúng ta có thực sự xoá bỏ được phân tranh, hoà giải được thiên hạ hay chẳng?” Tô Tần nhìn thẳng vào công tôn Khoái hỏi.

“Đương nhiên có thể!”

“Cớ sao công tôn lại tin tưởng nhường vậy?”

“Bởi vì... dưới gầm trời này, không có việc gì mà Tô Tử không làm được!”

Dường như Tô Tần cũng không thể ngờ rằng công tôn Khoái lại trả lời như vậy, sững sờ mất một lúc, mới phì cười mà hỏi: “Công tôn thực sự nghĩ như vậy ư?”

Công tôn Khoái trịnh trọng gật đầu.

“Đa tạ công tôn đã tin tưởng!” Tô Tần nhìn công tôn Khoái chăm chú một hồi, sau đó chậm rãi nhắc bốn phong thư hoá tốc từ dưới bàn lên, lần lượt xếp thành một hàng ngang trên mặt bàn, từ trái qua phải lần lượt là thư báo của các nước Sở, Tề, Hàn, Triệu, Yên.

Công tôn Khoái nhìn một lúc, nhưng vẫn không hiểu: “Tô Tử?”

Tô Tần chỉ tay vào các phong thư: “Công tôn nhìn xem, tất cả những bức thư này đều là thông báo quân tình. Sở Vương đích thân đến dự, dẫn theo tám vạn quân; Tề Vương đích thân đến dự, dẫn theo năm vạn quân; Hàn Hầu, Triệu Hầu đích thân đến dự, mỗi bên dẫn theo ba vạn quân; ông nội của công tôn cũng dẫn theo ba vạn quân đến dự. Còn lại Đại Ngụy, tại hạ cũng đã nhận được tin báo, Bàng tướng quân đang điều binh khiển tướng khắp nơi, uy thế hùng hực. Các lộ quân bụi cuốn mịt mù, đang rầm rộ tiến về Mạnh Tân!”

Công tôn Khoái càng nghe càng thấy khó hiểu: “Điều này chứng tỏ liệt quốc trong thiên hạ đều rất coi trọng hợp tung! Tông chi của hợp tung là chế Tần, nếu không có binh mã, làm sao để chế Tần đây?”

“Đúng thế!” Tô Tần thở dài một tiếng, nhắc đi nhắc lại. “Đúng thế! Đúng thế! Công tôn nói rất rất đúng! Không có binh mã, làm sao có thể chế Tần...”

Thế nhưng... nhiều binh mã như vậy tập hợp một chỗ, làm gì có chuyện không khởi đao binh? Công tôn hãy nhìn xem, lần này hội thề, nhà nào cũng giương cung tốt kiếm!”

“Khởi đao binh thì khởi đao binh!” Công tôn Khoái đáp liền không cần suy nghĩ. “Theo tại hạ thấy, ta hãy nhân thời cơ này để diệt luôn bạo Tần. Diệt bạo Tần, một lần vất vả, an nhàn vĩnh viễn, chẳng phải thiên hạ sẽ mãi được hưởng thái bình ư?”

“Công tôn ơi!” Tô Tần lắc đầu quây quây, cười nhảu nhố mà nói. “Công tôn mới chỉ nhìn thấy cái vỏ bề ngoài. Nếu thực sự tiêu diệt bạo Tần, thiên hạ sẽ càng khó có được bình yên!”

Công tôn Khoái sững sờ.

Sáng sớm hôm sau, Tô Tần đang dạo bước bên bờ Y Thuỷ thì Khuất Bình đến tìm, nói rằng đã viết xong lời thề.

Tô Tần vô cùng kinh ngạc, nhận lấy tấm thẻ tre Khuất Bình đưa đến, đọc liền mấy lượt, nghiền ngẫm kỹ lưỡng hồi lâu, rồi nhìn Khuất Bình với ánh mắt kinh ngạc khó tin.

“Tô Tử?” Khuất Bình trong lòng thấp thỏm, hạ giọng khẽ gọi.

“Khuất Tử quả là kỳ tài!” Tô Tần lại đọc thêm một lượt, tấm tắc. “Lại càng là cấp tài, chỉ mới một đêm mà đã viết ra được lời thề này, thực sự khiến tại hạ kính phục!”

“Tại hạ...” Khuất Bình cho rằng Tô Tần đang chế giễu mình, mặt đỏ đến tận tai. “Tại hạ là người nóng vội, sau khi trở về đã thức trắng cả đêm mới

viết ra được bản này, tự thấy chưa lấy gì làm hay, nhưng lại không tiện đưa cho người khác đọc, nên vừa mới sáng ra đã... đã mang đến đây. Nếu như Tô Tử thấy không ổn, tại hạ sẽ viết lại!”

“Tại sao phải viết lại?” Tô Tần lại đọc thêm lần nữa. “Một áng văn hay tuyệt diệu nhường này, muốn cầu còn chẳng được!”

Khuất Bình nghe mà hai mắt tròn tròn.

“Tuy nhiên, cũng chưa phải là hoàn mỹ vô khuyết!”

“Xin Tô Tử chỉ giáo!”

Tô Tần chỉ tay vào hai câu ở giữa: “Xin hãy xem hai câu này!”

Khuất Bình đưa mắt nhìn, thấy là hai câu “Máu thịt thấm tươi tên sắc, xương khô khôn nhập mồ sâu”.

Tô Tần chậm rãi nói: “Sáu nước tung thân, nên chinh tề đều đặn mới phải. Bài văn này toàn bộ đều là thể tứ ngôn, nhưng hai câu này lại là sáu chữ, mặc dù có biến hoá linh hoạt, nhưng lại đánh mất vẻ chinh tề. Khác nào hai quân giao chiến, đối phương chưa tiến mà đã tự loạn trận mình, chưa thực ổn. Có thể sửa thành ‘máu thấm tên sắc, xương khôn nhập mồ’ chẳng?”

“Hay lắm!” Khuất Bình lập tức đáp lời.

“Còn câu tiếp theo, ‘quỷ giận thần trách, dân chúng oán hận’, có thể sửa thành ‘quỷ thần giận dữ, dân chúng oán hận’ chẳng? Dùng ‘giận dữ’ để đối với ‘oán hận’, đọc vừa thuận miệng, mà đối cũng chẵn chu. Lời thề dùng để đọc, vì vậy cần trơn tru thuận miệng.”

“Tô Tử sửa thật chính xác, tại hạ thán phục!”

“Người phải thán phục không phải là Khuất Tử, mà là Tô Tần đây!” Tô Tần thực lòng khen ngợi. “Bài văn này chỉ một đêm đã viết xong, một mạch trôi chảy, chặt chẽ kín kẽ, thành thực không phù phiếm, bên ngoài hợp với đại nghĩa của thiên hạ, bên trong hàm chứa yếu lĩnh của tung thân, từ đầu đến cuối, quả đúng là lời lời châu ngọc!”

“Đa tạ Tô Tử khen tặng!” Khuất Bình cười thẹn.

Người đầu tiên đến An Ấp là Ngụy Huệ Vương. Các trọng thần trong Ngụy thất như Bàng Quyên, Huệ Thi, Chu Uy, toàn bộ đồng hành, chỉ để thái tử Thân, Bạch Hổ và một số lão thần lưu lại Đại Lương trấn thủ.

Ngụy Huệ Vương rất mực cảm kích Tô Tần, sau khi đến đất Chi đã không quản đường xa mệt nhọc, lập tức phái người đón Tô Tần đến hành cung. Khi Tô Tần đến nơi, Huệ Vương ra tận ngoài cung, dắt tay Tô Tần, cùng sánh bước vào trong, ngồi chạm gối mà trò chuyện đến tận nửa đêm.

Trong lúc Huệ Vương trò chuyện với Tô Tần, hơn mười vạn đại quân nước Ngụy, gồm cả đội quân hồ bôn của Bàng Quyên, đã chia đường tiến tới Hà Đông, theo chỉ lệnh của Bàng Quyên, hạ trại gần Mạnh Tân, An Ấp, với lý do rất đường đường chính chính là bảo vệ sự an nguy cho quân chủ liệt quốc.

Người đến nơi tiếp theo là Sở Vương, kế đó là Tề Vương. Vì nơi hội thề thuộc địa phận nước Ngụy, nên quân đội của liệt quốc đều phải tuân theo lệnh của nước Ngụy. Dưới sự bố trí của Bàng Quyên, bảy vạn quân Sở đóng trại ở phía bắc Uyển Thành, Sở Uy Vương chỉ được mang theo một vạn binh đến Mạnh Tân, ở trong hành dinh đã dựng sẵn. Tề Uy Vương dẫn theo năm

nghìn quân, số quân còn lại hạ trại ở địa phận Tống, Vệ. Tiếp theo là Triệu Túc Hầu và Hàn Chiêu Hầu, mỗi bên dẫn theo ba nghìn quân. Người Yên một là đường đất xa xôi, hai là Yên Công già yếu, một ngày chỉ đi được năm mươi dặm đường, nên đến muộn nhất, ba ngày trước tiết Thu phân mới kịp tới nơi.

Lần này hội thề, Ngụy Huệ Vương như biến thành một người khác hẳn, không còn nông cuồng tự đắc như lần chư hầu triều kiến thiên tử ở Mạnh Tân lần trước. Trong vai trò gia chủ, Ngụy Huệ Vương tỏ ra khiêm tốn ân cần chưa từng có, bất kể quân chủ nước nào đến nơi, cũng đều dẫn theo các trọng thần của Ngụy thất như Huệ Thi, Chu Uy ra xa mấy dặm nghênh đón, nâng chén tẩy trần.

Thấy quân chủ của sáu nước đều đã đến đông đủ, vào trước tiết Thu phân một ngày, Tô Tần lấy thân phận là đặc sứ sáu nước bày tiệc chiêu đãi trong một rừng cây cách đài hội thề không xa về phía đông.

Khu rừng này nằm ở bờ bắc Hà Thủy, dưới chân núi Hạc Minh. Trên đỉnh núi Hạc Minh có một tảng đá lớn nhô ra, trông hết như đầu chim hạc, nên mới có tên này. Nơi đây tựa núi kề sông, tầm nhìn khoáng đạt, phong cảnh hữu tình, xứng đáng là chốn bảo địa phong thủy.

Để đảm bảo công bằng, Tô Tần vẫn theo lệ cũ, sáu bàn xếp thành hình tròn, các bàn đều không có hướng chính, không định phương vị, vì vậy cũng không phân biệt chủ khách trên dưới, chỗ đầu chỗ cuối. Sáu vị quân chủ đến nơi, thoát tiên kinh ngạc, sau đó đều bật cười, mỗi người đều vui vẻ tự chọn cho mình một chỗ, vây tròn mà ngồi xuống. Tô Tần dù là chủ tiệc, nhưng về thân phận lại là thần tử, vì vậy không sắp xếp chỗ ngồi cho mình, mà cung

kính đứng hầu một bên, đợi người hầu mang thức ăn lên, bèn nhận lấy, dựa theo trật tự tuổi tác lớn nhỏ mà chuyển đến bàn của các vị quân chủ.

Bữa tiệc lại càng đặc biệt, không có sơn hào hải vị, không có cá thịt đầy bàn, rượu ngon đầy chén, chỉ có rau xanh, hoa quả, cháo loãng và bánh hấp, tất cả đều là những món của thường dân vùng này. Tuy cơm nước đạm bạc, nhưng đều là những món trong cung chưa từng được nếm, lại thêm Tô Tần đặc biệt mời đầu bếp giỏi, chế biến cầu kỳ, hương vị càng thêm đặc sắc, khiến các vương hầu ai nấy đều đưa đũa tới tới, ăn uống ngon lành, luôn miệng tấm tắc.

Thấy chư hầu đã ăn uống no đủ, lúc này Tô Tần mới đi tới khoảng đất bên cạnh Hà Thủy, đứng quay mặt về phía bắc, chỉnh trang y phục rồi quỳ xuống, tấu rằng: “Chư vị chúa thượng, ngày mai đã là tiết Thu phân. Một năm bốn mùa, mặt trời mọc lặn ba trăm sáu mươi lần, trăng tròn trăng khuyết mười hai lần, chỉ có hai ngày là công bằng nhất, một là ngày Xuân phân, hai là ngày Thu phân. Bởi vậy khi Trọng Ni nước Lỗ soạn sử, đã đặt tên là ‘Xuân Thu’. Nay sáu nước tung thân, thiên hạ hội thề, chư vị chúa thượng niệm đến sự an lạc của bách tính trong thiên hạ mà bỏ đi hiềm khích trước đây, không quản đường xa mệt nhọc, cùng tề tựu tại chốn này, tìm kiếm điểm chung, gác lại bất đồng, thề ước tung thân, đủ khiến cho khắp thiên hạ cảm động. Tô Tần xin thay mặt toàn bộ bách tính trong thiên hạ, kính lễ trước chư vị chúa thượng!”

Nói đoạn, Tô Tần đứng dậy, sửa lại vạt áo, rồi hành đại lễ ba lạy chín đập đầu.

Sáu vị quân chủ đưa mắt nhìn nhau, rồi đồng loạt đứng dậy, đi tới trước

mặt Tô Tần. Ngụy Huệ Vương, Tề Uy Vương cùng đưa tay ra, mỗi người đỡ lấy một tay Tô Tần, vừa cười ha hả vừa kéo Tô Tần đứng dậy. Mọi người cùng xúm xít kéo Tô Tần vào bên trong vòng tròn, Hàn Chiêu Hầu đích thân ra tay, xê dịch phân bàn giữa mình và Triệu Túc Hầu, chừa ra một khoảng trống, rồi gọi người hầu mang thêm một bàn nữa đến, Ngụy Huệ Vương, Sở Uy Vương ấn Tô Tần ngồi xuống sau bàn, sau đó mới trở về chỗ ngồi.

Tô Tần vòng tay một lượt, tiếp tục lên tiếng: “Tô Tần người Chu đa tạ chư vị chúa thượng hậu ái!” Rồi khẽ mỉm cười, đi thẳng vào đề. “Chư vị chúa thượng, ngày mai đã là hội thề, vi thần có một chuyện muốn bẩm tấu, mong chư vị chúa thượng định đoạt!”

Chư vị quân chủ đều nhìn chăm chú vào Tô Tần.

“Chư vị chúa thượng, các việc hội thề, chủ yếu dựa theo quy tắc hội họp thời trước, trong đó, các chi tiết cụ thể như lễ nghi, trình tự, quy chế, vũ nhạc, nghi trượng, minh thư, vi thần đã giao tấu báo cụ thể cho chư vị phó sứ của liệt quốc, chư vị chúa thượng cũng đều đã hạ chỉ chấp thuận, vì vậy, về cơ bản đã định đoạt xong xuôi. Cho đến hôm nay, hồ đã đào xong, bò tể đã có, các đồ dùng cho hội thề cũng đã chuẩn bị sẵn sàng, chỉ còn đợi giờ lành ngày tốt. Còn việc mà vi thần muốn tấu báo là...” Tô Tần dừng lại một lát, đưa mắt nhìn lần lượt từng vị vương hầu, “theo quy chế cũ, chư hầu hội thề, uống máu ăn thề, nhất định phải có người làm chủ cầm tai bò. Ngày mai ăn thề, nên để người nào cầm tai bò, vi thần tấu xin chư vị chúa thượng cùng bàn bạc!”

Thông lệ xưa nay, người nào cầm tai bò, người đó sẽ là minh chủ. Vì vậy, lời Tô Tần vừa cất ra, sáu người có mặt lập tức trở nên nghiêm trang, quay

mặt nhìn nhau, rồi ai nấy đều ngồi ngay ngắn, khép mắt suy nghĩ.

Tô Tần lại liếc qua các vị quân chủ một lượt, rồi cũng khép mắt lại.

Không gian tĩnh lặng như tờ, chỉ còn nghe loáng thoáng tiếng sóng Hà Thuỷ vỗ bờ và tiếng chim chóc ríu ran từ trong rừng vắng lại.

Hồi lâu sau, Ngụy Huệ Vương là người đầu tiên phá tan bầu im lặng, phì cười mà nói: “Kìa chư vị, tự dừng lại ngồi dưỡng thần gì thế? Chỉ là tiến cử một người cầm tai bò thôi mà? Theo Ngụy Anh thấy, có một người thích hợp hơn cả!”

Mọi người theo nhau mở mắt, nhìn Ngụy Huệ Vương.

Ngụy Huệ Vương lắc lư cái đầu béo tốt vài cái, rồi chỉ tay vào Tô Tần, nhấn nhá từng chữ: “Người này, chính là Tô Tần người Chu!”

Lời vừa dứt, Triệu Túc Hầu, Hàn Chiêu Hầu, Yên Văn Công đều nhao nhao phụ hoạ: “Đúng đấy, hãy để Tô tướng quốc làm minh chủ!”

Chưa đợi hai vị Sở Vương và Tề Vương lên tiếng, Tô Tần đã đập đầu sát đất: “Chư vị chúa thượng, việc này tuyệt đối không thể được!”

Ngụy Huệ Vương vô cùng kinh ngạc, hai mắt mở to: “Xin hỏi Tô Tử, có gì không được?”

Tô Tần lại khấn lạy: “Thiên hạ kết thân, uống máu ăn thề, đây là thề với trời đất quỷ thần, không phải là người thân phận cao quý, lời nói trọng vọng thì không thể được. Tô Tần xuất thân dân dã, thân hèn lời nhẹ, làm sao có thể đảm đương trọng trách? Tô Tần cầu xin chư vị chúa thượng hãy thu hồi lời vừa nói, lựa chọn người khác!”

Ngụy Huệ Vương tỏ ra thất vọng, ngả người về phía sau: “Theo ý Tô Tử,

người nào có thể làm mình chủ?”

“Việc này liên quan đến đại nghiệp tung thân, vi thần không dám lên tiếng, xin chư vị chúa thượng hãy cùng bàn bạc!”

Không gian lại tiếp tục chìm vào im lặng.

Hàn Chiêu Hầu chợt lên tiếng: “Hay là, tất cả cùng cầm tai bò, thế nào?”

“Như vậy còn ra thể thống gì?” Sở Uy Vương lập tức phản đối. “Tô Tử luôn đề xướng tuân theo chế độ thời trước. Theo chế độ đã có, làm gì có chuyện tất cả cùng cầm tai bò?”

Hàn Chiêu Dương bị dội gáo nước lạnh, cảm thấy ngượng ngùng, sững lại một thoáng, rồi cất giọng có phần châm biếm: “Bản hầu nói sai rồi, phải để Sở Vương bệ hạ làm chủ mới đúng!”

Sở Uy Vương phá lên cười lớn. “Hùng Thương đời đời sống nơi hoang dã, có tài đức gì mà dám làm chủ Trung Nguyên? Tuy nhiên, Hùng Thương muốn tiến cử một người, mời chư vị cùng quyết định!”

Sở Uy Vương công nhiên từ chối, lại tiến cử người khác, điều này hoàn toàn nằm ngoài dự liệu của mọi người.

Ánh mắt của Sở Uy Vương từ từ nhìn sang Tề Uy Vương, rồi khẽ gật đầu với ông ta. Đúng lúc tất cả mọi người đều cho rằng, người được ông ta tiến cử chính là Tề Uy Vương, thì Sở Uy Vương đột nhiên quay sang Ngụy Huệ Vương, chỉ thẳng vào ông ta, cười vang mà nói: “Chính là người này, Ngụy huynh!”

“Điền Nhân Tề cũng xin tiến cử Ngụy huynh!” Tề Uy Vương cũng chỉ tay qua, nói lớn.

Ngụy Huệ Vương có năm mơ cũng không thể ngờ được hai lão đối thủ đáng gờm lại cùng lúc tiến cử mình, nhất thời kinh ngạc đến sững sờ. Ba vị quân chủ Hàn, Triệu, Yên vẫn nhớ như in thái độ ngạo mạn của Ngụy Anh trong buổi triều kiến thiên tử năm xưa, vốn có ý tẩy chay, song không ngờ Sở, Tề lại liên thủ tiến cử, nhất thời á khẩu không nói được gì. Tô Tần trong lòng giật thót, bất giác rung mình ớn lạnh, mắt nhìn sững vào Ngụy Huệ Vương.

Lúc này Ngụy Huệ Vương mới kịp định thần, bật ra một tràng cười, còn vang hơn cả tiếng cười của Sở Uy Vương khi nãy, dứt tràng cười mới nói: “Này Hùng huynh, và cả Điền huynh nữa, trong buổi hội triều Mạnh Tân năm xưa, là Ngụy Anh không biết tự lượng sức mình, nên mới mạo muội làm minh chủ. Cớ sao Ngụy Anh dám làm minh chủ? Vì đại giá của hai vị nhân huynh không đến! Lần này hai vị nhân huynh đều có mặt, Ngụy Anh có tài đức gì, sao dám tiếp tục ngông cuồng?” Rồi quay sang các chư hầu khác. “Theo ý của Ngụy Anh, cái tai bò này cứ giao cho Hùng huynh, chư vị thấy thế nào?”

Chưa đợi mọi người lên tiếng, Sở Uy Vương đã lắc đầu quầy quậy, vòng tay từ chối: “Ngụy huynh bất tất phải khiêm nhường! Trong hội triều Mạnh Tân năm đó, Hùng Thương cơ thể bất an, không thể đến dự, vẫn luôn tiếc nuối trong lòng. Hoè Nhi trở về, Hùng Thương liên tục hỏi han về cảnh tượng tráng lệ của buổi đại hội, vô cùng chấn động trước tài trí, đức độ của Ngụy huynh. Lần này, chúng ta lại đại hội tại Mạnh Tân, người cầm tai bò, ngoài Ngụy huynh ra, còn ai xứng đáng?”

“Chính phải!” Tề Uy Vương phụ họa. “Lần trước Điền Nhân Tề cũng

chưa đến tham gia, lần này coi như lấy công chuộc lỗi! Ngụy huynh xin đừng từ chối nữa, Điền Nhân Tề thực lòng tiến cử, không có nửa phần giả dối!” Rồi đưa mắt nhìn các vị công hầu, giọng điệu thành khẩn. “Xin chư vị hãy nghe Nhân Tề nói một câu. Sở dĩ Nhân Tề tiến cử Ngụy huynh là có ba nguyên nhân. Thứ nhất, nước Ngụy nằm ở giữa, là trung tâm của thiên hạ, nên làm chủ. Thứ hai, chúng ta hội thề, mục đích nhằm chống Tần, mà Ngụy phía tây lại tiếp giáp với Tần, nên cũng là đứng mũi chịu sào, vì vậy Ngụy huynh nên làm chủ. Thứ ba, năm xưa Văn Hầu trong tích đầy kho lẫm, ngoài tu luyện giáp binh, công đức hài hoà, mấy lần hội hợp chư hầu, xứng đáng là tấm gương của thiên hạ. Đến thời Ngụy huynh, trong giới trị nước, ngoài giới trị binh, rất xứng đáng để đảm đương trọng trách này!”

Tề Uy Vương thao thao liệt kê một lèo ba lý do, thực hư lẫn lộn, khiến Ngụy Huệ Vương nghe mà mặt mũi nóng ran, xoa tay rồi rút từ chối: “Không được, không được! Ngụy Anh không có đức vọng đó, không dám nhận cầm tai bò!”

Sở Uy Vương nhìn sang Tô Tần: “Tô Tử, quần long không thể không có đầu! Hợp tung là do Tô Tử khởi xướng, nhưng Tô Tử lại không chịu làm minh chủ. Hùng Thương và Điền huynh thật lòng tiến cử Ngụy Vương, nhưng Ngụy Vương cũng không chịu, Tô Tử hãy nói một câu công bằng, xem ai làm chủ là thích hợp, chúng ta đều sẽ nghe theo!”

Mọi người đều quay sang nhìn Tô Tần.

Nói cho công tâm, trong sáu nước tung thân, thực lực mạnh nhất là Sở, xưng vương sớm nhất cũng là Sở. Sở Uy Vương không những từ chối làm chủ, ngược lại còn tiến cử Ngụy Huệ Vương, quả thực nằm ngoài dự liệu của

Tô Tần. Thấy Sở Uy Vương lại đùn đẩy sang mình, Tô Tần đành phải tiếp chiêu, cười mà nói: “Sáu nước hợp thân, tức là một nhà, đương nhiên không phân chủ thứ, không luận lớn nhỏ. Vì vậy, ai làm chủ cũng đều được, chẳng qua chỉ là thay mặt thực thi công đạo mà thôi. Vì vậy, Tô Tần kiến nghị, chức vị minh chủ, hãy để chư vị chúa thượng thay phiên nhau đảm nhiệm, mỗi vị giữ chức một năm!”

Một vấn đề gai góc nhường đấy, mà Tô Tần chỉ một câu đã hoá giải nhẹ tênh. Sáu vị quân chủ vừa nghe, lập tức tỏ ra phấn chấn. Đặc biệt là công hầu ba nước nhỏ Hàn, Triệu, Yên, thấy lời của Tô Tần cũng giống như cách xếp bàn tròn, không hề có ý khinh thường họ nước nhỏ thế yếu, trong lòng vô cùng cảm kích.

“Chư vị chúa thượng!” Tô Tần lại chậm rãi nói tiếp. “Còn về lần hội thề này, Tô Tần vẫn còn có lời muốn nói. Lúc này Sở Vương tiến cử Ngụy Vương làm chủ, Tô Tần cho rằng hữu lý, vì hội thề lần này đặt ở Mạnh Tân, thuộc địa giới nước Ngụy. Ngụy là gia chủ, Ngụy Vương làm minh chủ hợp tung đầu tiên cũng là hợp lý, đảm nhiệm một năm, đến ngày Thu phân năm sau sẽ mãn nhiệm. Còn về việc sang năm do ai kế nhiệm, Tô Tần tấu xin chư vị chúa thượng để ngày khác cùng bàn, được chăng?”

Triệu Túc Hầu, Hàn Chiêu Hầu, Yên Văn Công đều gật đầu, Sở Uy Vương, Tề Uy Vương khẽ vỗ tay.

Ngụy Huệ Vương không thể tiếp tục từ chối, bèn vòng tay khắp lượt: “Chư vị nhân huynh, Tô Tử, nếu mọi người đã yêu quý Ngụy Anh như vậy, Ngụy Anh cũng không từ chối nữa, nhiệm vụ cầm tai bò ngày mai, Ngụy Anh nhất định sẽ tận tụy trách nhiệm gia chủ! Để báo đáp, Ngụy Anh xin

hứa, tất cả chi tiêu của chư vị trên đất Ngụy, bao gồm cả chi phí ngày mai, đều sẽ do Ngụy Anh cáng đáng!”

Năm vị quân chủ đều ôm quyền: “Đa tạ tung ước trưởng!”

“Bất tất đa tạ!” Ngụy Huệ Vương xua tay, cười ha hả mà nói. “Ngụy Anh như thế này đúng là ném ngói thu ngọc. Cho đến sang năm, bất kể là vị nào tiếp nhiệm làm tung ước trưởng, Ngụy Anh sẽ lại thu về!”

Mọi người đều bật cười, bầu không khí lại trở nên hài hoà vui vẻ.

“Chư vị nhân huynh!” Ngụy Huệ Vương tiếp lời. “Đã là do Ngụy Anh làm chủ, vậy Ngụy Anh xin được nói thêm một câu. Nay thiên hạ hội thề, tất cả đều là nhờ công của Tô Tử. Trong thời gian hợp tung, danh phận của Tô Tử là đặc sứ sáu nước. Nay tung thân đã thành, danh phận đặc sứ đã không còn thích hợp. Hơn nữa, trong thời gian sáu nước tung thân, cũng cần phải có người điều độ. Ngụy Anh đề nghị, sáu nước cùng đặt ra một ti ngoại tướng, do Tô Tử kiêm nhiệm làm ngoại tướng quốc của cả sáu nước, chuyên xử lý ngoại vụ, điều hoà những chỗ bất đồng, không biết ý chư vị thế nào?”

Mọi người đều gật đầu: “Xin nghe theo sự sắp xếp của tung ước trưởng!”

“Vậy thì tốt quá!” Hàn Chiêu Hầu nói. “Từ lâu Tô Tử đã là tướng quốc của Hàn, Triệu, nắm giữ ấn tướng quốc trong tay. Còn lại bốn nước Yên, Ngụy, Tề, Sở, lần này bái tướng, không biết đã chuẩn bị ấn tướng quốc hay chưa?”

Ngụy Huệ Vương đáp: “Này Hàn huynh, ấn tướng quốc của huynh và Triệu huynh bái hơi sớm rồi đấy. Thiên hạ hội thề, sáu nước phải cùng nhau bái tướng, ấn tín càng phải đồng nhất. Nếu như gậy béo khác nhau, Tô Tử sử

dụng sẽ không thuận tiện. Nếu Tô Tử thích vàng, thì sẽ thiên vị cái lớn; nếu Tô Tử ngại tổn sức, thì sẽ thiên vị cái nhỏ. Đợi đến khi đóng ấn, Tô Tử chỉ chăm chăm chọn lớn chọn bé, chẳng phải sẽ để lỡ đại sự ư?”

Nghe Ngụy Vương nói vậy, tất cả mọi người đều cười nghiêng ngả, ngay cả Tô Tần cũng không nhịn được cười.

“Như vậy thì không được!” Hàn Chiêu Hầu cười xong, tiếp lời Ngụy Huệ Vương. “Quý tiện có khác biệt, ấn tướng làm sao có thể giống nhau?”

Sáu nước hội thề, ba nước Sở, Ngụy, Tề đều là vương, Yên là công thất, chỉ có Hàn, Triệu vẫn là tước hầu, địa vị thấp nhất trong sáu nước. Lúc này Hàn Chiêu Hầu lại nói ra lời này, rõ ràng là có dụng tâm. Thấy ông ta gợi ý, Triệu Túc Hầu liền thu lại nét cười, sửa áo ngồi ngay ngắn, khẽ đặng hắng một tiếng, coi như hưởng ứng.

Tô Tần vẻ như đã sớm nghĩ tới chuyện này, trầm giọng đáp: “Hàn Hầu nói rất phải!” Rồi ôm quyền nhìn khắp một vòng. “Chư vị chúa thượng, hiện giờ thiên hạ cùng xưng vương, chế độ nhà Chu đã không còn nữa, Chu lễ đương nhiên cũng nên thay đổi. Nay sáu nước hội thề, tự nhiên cùng tôn quý như nhau, vì vậy, theo ý của Tần, chi bằng hãy nhân cơ hội tốt đẹp này, sáu nước hãy cùng nhau xưng vương, tất thảy đều quay mặt về nam xưng tôn!”

“Hay! Hay lắm!” Ngụy Huệ Vương do xưng vương đầu tiên mà phải hứng chịu đủ mùi khổ sở, lập tức lên tiếng hưởng ứng trước nhất. “Ngụy Anh tán đồng! Hàn, Triệu, Ngụy vốn là một nhà, Ngụy Anh một mình ngồi trên, thực sự đến ngủ cũng không yên ổn!”

Mọi người đều cười sảng khoái. Ba nhà Hàn, Triệu, Yên đều không từ chối, hai nhà Tề, Sở cũng không lên tiếng phản đối, việc sáu nước cùng xưng

vương coi như đã được chấp nhận.

Đợi mọi người cười xong, Triệu Túc Hầu nói tiếp: “Ấn tướng cũ không dùng được, ấn tướng mới lại chưa kịp đúc, ngày mai bái tướng thế nào đây?”

“Việc này không khó!” Ngụy Huệ Vương rõ ràng đã có chuẩn bị từ trước, cười vang mà nói. “Ngụy Anh tuy bất tài, nhưng cũng mang theo một số thợ đúc vàng, bây giờ sẽ lập tức truyền lệnh, để họ làm việc thông đêm, đúc ấn tướng cho liệt quốc. Đợi khi ăn thề xong, chúng ta sẽ cùng bái tướng, chư vị thấy thế nào?”

Mọi người đều gật đầu.

“Tuy nhiên,” Ngụy Anh thôi cười, nghiêm mặt nói, “còn về vàng đúc ấn, Ngụy Anh không bỏ ra đâu, để tránh ngày sau cãi vã rắc rối!”

Mọi người đều phá lên cười, rồi nói: “Tất nhiên, tất nhiên, chuyện này là tất nhiên rồi! Cần bao nhiêu vàng, tung ước trưởng cứ việc tuyên bố!”

“Ngụy Anh không thạo việc này!” Ngụy Huệ Vương lắc lư cái đầu to béo. “Đợi khi trở về hành dinh, sẽ có tư đồ Chu Uy tính toán, sau đó sẽ đến hành dinh của từng nhà thu vàng. Đến lúc đó, chư vị đừng có thoái thác là được!”

Tiếng cười lại càng vang rộ.

“Ô tướng quốc!” Ngụy Huệ Vương quay sang Tô Tần. “Hôm nay tướng quốc mời khách, nên cũng là gia chủ. Ngoài những việc này ra, còn chuyện gì khác nữa không?”

“Đã hết rồi!” Tô Tần cũng thu nét cười lại, vòng tay đáp.

“Nếu như không còn chuyện gì nữa, Ngụy Anh xin đưa ra một đề nghị.

Chư vị đều là người nho nhã, nơi này phong cảnh hữu tình, không có người ngoài, lại chẳng có ngự sử ở bên, chúng ta cứ sao không tự tấu đàn sáo, thổ lộ tình hoà, tự mình mua vui cho thoả thích?”

Mọi người đều tỏ ra hưng phấn, đồng thanh nói: “Xin nghe theo lời tung ước trưởng!”

Ngụy Huệ Vương xoa tay vào nhau, thổi phù phù mấy cái trông rất khoa trương, quay sang gọi tuỳ tùng: “Mang đàn lại đây!”

Các vị quân chủ cũng đều hào hứng, lần lượt gọi mang nhạc cụ của mình đến. Chẳng mấy chốc, bên bờ bắc Hà Thuỷ, dưới chân núi Hạc Minh, đã nghe cầm sắt hài hoà, chuông khánh ngân nga, sáo tiêu réo rắt, hoà quyện với tiếng chim ríu rít trong rừng, tiếng sóng rì rào trên Hà Thuỷ, hợp thành một bản hoà tấu từng bừng, khiến đất trời cảm động.

Tô Tần ngồi yên lặng, chăm chú lắng nghe, hai hàng lệ từ từ tuôn chảy.

Vào lúc này đây, ngoại trừ Tần Công, tất cả những nhân vật uy quyền nhất trong thiên hạ cuối cùng cũng đã gạt bỏ tranh chấp, ngồi lại bên nhau, cùng tấu nhạc hoà âm. Cho dù kết quả thế nào, chí ít cho tới hiện tại, cũng coi như có được một khởi đầu tốt đẹp.

Ngày hôm sau, khi phương đông vừa hửng, trong vòng ba mươi dặm vuông tại Mạnh Tân, rộn ràng tiếng người reo ngựa hí, cảnh tượng vô cùng náo nhiệt. Đến giờ Mão, nghi thức hội thề tráng lệ không tiền khoáng hậu đã được bắt đầu trên đài hội thề vừa mới hoàn tất sau mấy tháng dày công xây dựng.

Người chủ trì toàn bộ nghi thức hội thề, chính là chức tư minh, đương nhiên do sứ thần sáu nước Tô Tần đảm đương, điều này không cần bàn cãi. Theo quy chế cổ, nghi thức gồm chín phần, lần lượt là: thứ nhất, đào đất làm hố; thứ hai, cắt tai bò; thứ ba, viết chính thư; thứ tư, tuyên đọc chính thư; thứ năm, uống máu; thứ sáu, chiếu cáo trời đất và sáu phương thần minh; thứ bảy, chép bản sao; thứ tám, giết vật tế; thứ chín, chôn chính thư cùng với vật tế.

Đình đài hội thề cao tám trượng tám tấc, có hình lục giác, mỗi cạnh dài sáu trượng, diện tích vừa tròn ba mươi sáu trượng. Trung tâm của đài là một hố đất hình vuông, bốn cạnh đều dài tám thước tám tấc, sâu tám thước tám tấc, đã được đào sẵn từ trước. Trên vách chính bắc của hố đất có khoét một khám thờ, bên trong bày bảo ngọc đủ màu, gồm các loại ngọc bích, ngọc hoàng, ngọc viện, ngọc hoàn, ngọc quyết, ngọc bội mỗi thứ sáu cái, lần lượt khắc họ của sáu nước. Đặt ở giữa hố là con bò tơ lông màu đỏ hung, béo tốt to khoẻ, sinh ra vào ngày Thu phân năm ngoái, lúc này vừa tròn một tuổi, số ngày tuổi vừa đủ một vòng chu thiên. Do bốn chân đều bị trói chặt, không thể nhúc nhích, nên con bò chỉ biết trợn trừng hai mắt, khiếp đảm run sợ nhìn đám người mũ áo rực rỡ mỗi lúc một đông quanh miệng hố, rống lên từng tiếng thê thiết.

Cờ xí phấp phới, tù và rền vang từng chập.

Tô Tần tuyên bố bắt đầu nghi thức hội thề. Tung ước trưởng Ngụy Huệ Vương liền sai từng bước dài, bước xuống hố đất, cầm lấy tai trái của con bò tơ. Quan tư tế đi theo sau tay cầm đao bén, nháy mắt đã cắt đứt phăng vành tai bò. Đã có người cầm âu ngọc đứng sẵn một bên, hứng phía dưới chiếc tai

máu nhỏ ròn ròn. Do tư tể xuất đao thần tốc, nên bò tể thoát tiên không thấy đau đớn, chỉ đến khi máu từ vành tai đứt sắp chảy kiệt, mới văng mạnh cái đầu, rống lên một tiếng dài bi thảm.

Đợi đến khi máu đã chảy hết, tư tể nhận lấy cái tai bò từ trong tay Ngự Huệ Vương, ném xuống hố, sau đó lấy một thanh gỗ đào đã được quấn dây đay một đầu, khuấy mấy cái trong âu ngọc, để loại bỏ tà khí trong máu tươi, sau đó nhận lấy âu ngọc, đi theo Ngự Huệ Vương, bước lên khỏi hố.

Sau khi lên khỏi hố, tư tể trao lại âu ngọc cho tư minh Tô Tần. Tô Tần đổ một chút máu vào trong nghiên. Lâu Hoãn đứng hầu sẵn bên cạnh bèn dùng bút son chấm máu, viết lời thề đã được Khuất Bình soạn sẵn lên tấm lụa trắng đã được chuẩn bị từ trước.

Chừng một khắc sau, Lâu Hoãn viết xong, trình minh thư lên Tô Tần.

Tô Tần một tay cầm minh thư, một tay cầm âu ngọc, bước lên đài đất trải thảm gấm bên cạnh, tuyên đọc minh thư trước trời đất quỷ thần. Lời thề viết rằng:

"Vận trời chẳng thông,
Đạo suy đức hại,
Chu thất suy vi,
Lễ băng nhạc hoại.
Quân thần bất hoà,
Sinh ra gian tặc.
Lại có bạo Tần,
Chính pháp hà khắc.
Thiên hạ tai ương,
Lê dân khốn khổ.

Máu thấm tên sắc,
Xương khôn nhập mồ.
Quý thần giận dữ,
Dân chúng oán hận.
Đề xương hợp tung,
Người chu Tô Tần.
Nô nức hưởng ứng,
Sáu nước chư quân.
Mạnh Tân hội thề,
Ngày đẹp Thu phân.
Cùng nhau thệ nguyện,
Chiếu cáo thần minh.
Đồng minh của ta,
Đều không hưng bình.
Đồng thù đồng địch,
Hoạn nạn chung lòng.
Bang giao qua lại,
Thực hành ngũ thông.
Đường đi thông suốt,
Nước không cách ngăn.
Cùng phật hung đảng,
Cùng chống bạo Tần.
Trời cao đất cả,
Sáu họ tổ tiên.
Cùng về chứng kiến,
Chứng giám hội nguyện.
Nếu phản lời thề,
Minh thần xuống lệnh,

Tiêu diệt họ tộc,
Tước bỏ tính mệnh."

Tô Tần đọc xong, bước xuống dưới đài, đi tới trước mặt Ngụy Huệ Vương, từ từ quỳ xuống, nâng âu ngọc ngang mày, nói lớn: "Mời tung ước trường uống máu!"

Ngụy Huệ Vương nhận lấy âu ngọc, nâng lên bên môi, khẽ uống một ngụm, rồi đưa tay quẹt ngang miệng, khiến máu tươi bê bết đầy cằm. Tiếp theo là Sở Uy Vương, Tề Uy Vương, Hàn Chiêu Hầu, Triệu Túc Hầu và Yên Văn Công. Mỗi người đều uống một ngụm, sau đó cùng quẹt xuống cằm. Nhìn thấy Yên Văn Công tuổi tác cao nhất, đức vọng lớn nhất lại đứng ở cuối cùng, Tô Tần bất giác cảm thán tận đáy lòng. Suốt những ngày này, cho dù Tô Tần cực lực đề xướng các nước tung thân không phân lớn nhỏ, tôn ti, thế nhưng bản thân mỗi chư hầu vẫn có tính toán riêng tư trong lòng.

Sau khi uống máu xong, đến phần chiếu cáo trời đất quỷ thần. Tô Tần vung tay, quân chủ sáu nước lần lượt lui sang một bên, đại vu chúc của sáu nước phục sức loè loẹt dâng đài, trở hết tài nghệ ca hát nhảy múa trong tiếng vu nhạc, để thông báo với trời đất thần linh. Đại vu chúc múa xong, lại cùng lui xuống, tư minh của sáu nước lên đài, mỗi người đều cầm bút chép lại lời thề lên một tấm mai rùa làm bản sao. Chép xong, Lâu Hoãn kiểm tra một lượt, thấy không có sai sót, sáu vị tư minh mới lui xuống, rồi sáu vị quân chủ và Tô Tần cùng đi tới bên hố đất, cùng chứng kiến tư tế giết bò tế.

Tư tế tay cầm đao nhọn, thông dong bước theo bậc cấp xuống hố, một đao cửa ngang cổ con bò đang toàn thân run rẩy, bên tai trái vẫn ròn ròn máu tươi, khiến sáu vị quân chủ nhìn mà kinh hồn bạt vía. Đứt ngang khí

quần, con bò trước tiên hai chân trước từ từ khuyu xuống, sau đó toàn thân đổ quỵ.

Tư tể trở lên miệng hố, Tô Tần ném bản chính của mình thư và âu ngọc xuống hố, vừa hay rơi đúng đầu bò. Ngụy Huệ Vương vung xẻng, hất xẻng đất đầu tiên xuống hố. Tiếp đó, đến lượt các vị quân chủ khác xúc đất hất xuống. Thấy mọi người đều đã hất đất xong, Tô Tần liền vung tay, hai mươi tráng sĩ lập tức tay xẻng nhoay nhoáy, chưa đầy một khắc đã lấp đầy hố đất, đắp đất cao thành một hình trụ vuông.

Thề ước xong xuôi, tiếp đến là nghi lễ bái tướng.

Quân chủ sáu nước lần lượt ngồi quay mặt về nam, trước mặt mỗi người đều bày một ấn vàng. Ấn vàng mới được hơn hai mươi thợ khéo quần quật thông đêm đúc ra, tất cả đều to chừng nắm đấm, được bọc trong lớp gấm vàng sang trọng.

Trước ánh mắt của quân dân sáu nước, Tô Tần cất bước đi tới trước mặt sáu vị quân chủ, từ từ quỳ xuống, hành đại lễ ba lạy chín dập đầu với từng người, lần lượt nhận lấy ấn tướng từ trong tay từng vị quân chủ.

Khi Tô Tần tay nâng sáu chiếc ấn tướng quốc quay người bước xuống đài, tiếng chiêng tiếng trống bỗng chốc vang rên, trên đài dưới đài cờ bay phấp phới, vạn người ngời khen, tiếng hô dậy đất.

Hai hàng nước mắt lạng lẽ lăn xuống má Tô Tần, rơi lã chã xuống tấm thảm dưới chân.

Hội Thứ 48

Vừa hợp tung, bốn quân chủ ai vì mưu nấy Quyết chinh phạt, vua tôi Ngụy “điều hổ ly sơn”

Bái tướng xong, đến màn vũ nhạc theo thông lệ. Tô Tần đích thân lựa chọn, cả thầy có sáu màn, do sáu nước hội thề cung cấp. Nước Ngụy đầu tiên, sau đó đến Sở, Tề, Triệu, Hàn, Yên.

Khác với đại hội Mạnh Tân lần trước, vũ nhạc lần này mang phong vị riêng của từng vùng đất, không hề có bóng dáng binh đao sát phạt, có chăng chỉ là tiếng chuông khánh ngân nga, tiếng sáo đàn réo rắt, ca ngợi cảnh đất trời hoà thuận, mùa màng bội thu, mẹ cha từ ái, con cái hiếu thuận, trên đài dưới đài tươi cười hớn hở, bầu không khí rất mực hài hoà.

Khi màn vũ nhạc kết thúc, đã sang đến nửa chiều.

Tô Tần cắt đặt xong xuôi mọi chuyện, bèn trở về trại. Trên đường, từ xa đã nhìn thấy trước hành dinh nước Sở tiếng người như sóng, vô cùng náo nhiệt. Phái người đi hỏi, được biết là ba vị quân chủ nước Hàn, Tề, Ngụy được Sở Vương mời đến làm khách. Sở Vương mời khách, chỉ mời ba nước Tề, Ngụy, Hàn, bỏ qua hai nước phát động hợp tung là Triệu, Yên, khiến Tô Tần cảm thấy bất an.

Trở về đến trại, Tô Tần đang trầm ngâm nghĩ ngợi thì có người mang thiệp mời đến, nói là bạn cũ mời dự tiệc.

Tô Tần theo người này đi đến hành dinh nước Triệu, mới biết “bạn cũ” chính là Triệu Túc Hầu và Yên Văn Công. Chiều tiệc được bày ra, hai vị quân chủ cùng ngồi ở ngôi chủ, Tô Tần ngồi ở chiếu khách, Phì Nghĩa, Tử Chi, Lâu Hoãn, công tôn Khoái bồi tiếp. Rượu thịt được đưa lên, quân thần cùng ăn uống sảng khoái. Yên Công, Triệu Hầu nói cười vui vẻ, liên tục kính rượu, chúc Tô Tần toại nguyện sự nghiệp hợp tung.

Rượu được mấy tuần, cũng đã gần đến canh hai, Tô Tần lo Yên Công tuổi cao sức yếu không kham nổi, song không tiện nói thẳng, nên lấy lý do mình không thể uống thêm được nữa, xin bãi tiệc.

Lão Yên Công còn chưa tận hứng, trong lòng băn khoăn, từ biệt Tô Tần và Túc Hầu xong, liền trở về hành dinh, đi thẳng vào phòng ngủ.

Lúc này đã đầu canh hai, phu nhân Cơ Tuyết vẫn đang ngồi đợi, thấy Yên Công quay về, liền bước tới giúp Yên Công cởi mũ áo, bảo Xuân Mai mang nước lại, rồi hầu Yên Công thay quần áo ngủ, tháo tất rửa chân.

“Chúa thượng!” Cơ Tuyết vừa xoa bóp đôi chân cho Yên Công, vừa hỏi. “Nhìn khí sắc của chúa thượng, dường như không được vui! Lẽ nào Tô Tử không đến?”

“Than ôi!” Văn Công lắc đầu nói. “Quả nhân không sao, chỉ là Tô Tử, dường như có tâm sự gì thì phải!”

“Tô Tử... làm sao kia?” Bàn tay của Cơ Tuyết bất giác khựng lại.

“Hôm nay Tô Tử thân đeo sáu ấn, địa vị hiển hách tột bậc trong hàng

thần tử, đáng lẽ phải là chuyện đại hỷ trong đời, song quả nhân không hề thấy người này tỏ ra vui mừng, mà ngược lại trông rất đỗi ưu sầu, xem ra trùng trùng tâm sự. Quả nhân bèn hỏi, Tô Tử nói rằng thấy tức ngực, hẳn là đã uống quá nhiều!”

“Tức ngực? Phải chăng là bị bệnh rồi?”

“Nhìn thần sắc thì không giống! Triệu Hầu muốn mời thầy thuốc đến chẩn trị, nhưng Tô Tử từ chối, nói là không nghiêm trọng, ngược lại còn liên tục chúc rượu hai ta.”

“Hay là mệt rồi?”

“Có lẽ vậy! Những ngày này, theo như quả nhân thấy, người lao lực nhất trên đời không ai hơn Tô Tử. Hôm nay lại càng vất vả, sáu nước hợp tung là đại sự của thiên hạ, tuyệt không được phép xảy ra sơ suất, chỉ nghĩ đến đó thôi, đã đủ căng thẳng lắm rồi. May mà Tô Tử tuổi trẻ, mới có thể kham nổi!”

“Vâng!” Cơ Tuyết gật đầu, thoáng chau mày, tiếp tục xoa bóp đôi chân cho Yên Công thêm một lúc, rồi khẽ nói. “Chúa thượng bận bịu cả ngày, hẳn đã mệt rồi, hãy sớm nghỉ ngơi!” Rồi thông thả đứng dậy, đưa mắt cho Xuân Mai.

Xuân Mai bèn quỳ xuống, cầm khăn lau khô chân cho Văn Công, mang giày mềm vào, sau đó cùng Cơ Tuyết dìu Văn Công đến bên giường nằm xuống, đắp chăn cẩn thận. Văn Công quả thực đã thấm mệt, vừa nằm một lúc đã ngáy pho pho.

Cơ Tuyết thở dài một tiếng, cùng Xuân Mai đi ra gian ngoài, mỗi người nằm xuống một chiếc giường.

Sáng sớm hôm sau thức dậy, Cơ Tuyết bảo Xuân Mai gọi Cơ Khoái đến, dò hỏi nguyên nhân khiến Tô Tần suốt ngày ủ rũ. Cơ Khoái kể lại một lượt câu chuyện bên bờ sông hôm đó, cuối cùng nói thêm: “Hợp tung tuy là việc tốt, nhưng sáu nước lại cùng hưng binh động chúng, dẫn theo đại quân rầm rộ mà đến, Tô Tử vì điều này mà thấy lo âu.”

“Than ôi!” Cơ Tuyết đã hiểu rõ nguyên do, khẽ thở dài một tiếng. “Chúa thượng vốn định không dẫn quân theo, sau đó nghe nói liệt quốc đều phát đại binh, một là lo bị người ta coi thường, hai là muốn giữ thể diện cho Tô Tử, nên mới đưa theo, không ngờ lại khiến Tô Tử càng thêm đau đầu!”

“Không phải Tô Tử lo lắng về chúng ta, mà là lo về người Sở và người Ngụy. Sở và Tần có mối hận Thương Ư, Ngụy và Tần có mối nhục Hà Tây. Nghe nói tối qua Sở Vương đã gạt Triệu, Yên sang một bên, chỉ mời ba nước Tề, Ngụy, Hàn đến dự tiệc, e rằng Tô Tử đang vì việc này mà sầu muộn.”

“Tại sao Sở Vương không mời Triệu, Yên?”

“Tôn nhi cũng không biết, bên trong chắc hẳn có điều khuất tất. Nghe Tô Tử nói, điều Tô Tử lo lắng chính là họ nhân cơ hội này cấu kết thành một, cùng nhau diệt Tần.”

“A?” Cơ Tuyết kêu lên kinh ngạc, sững sờ mất một chốc, nhưng vẫn bản khoăn. “Tô Tử hợp tung, chẳng phải nhằm mục đích chống Tần ư?”

“Tôn nhi cũng hỏi Tô Tử như vậy, Tô Tử nói rằng, hợp tung là để chế Tần, không phải diệt Tần. Lúc đầu tôn nhi cũng thấy khó hiểu, suy nghĩ liên mấy hôm, cuối cùng cũng đã hiểu ra. Nếu như nước Tần thực sự bị tiêu diệt,

sáu nước sẽ tự loạn, tung thân cũng không thể thành công.”

“Phải rồi!” Cơ Tuyết đột nhiên bừng tỉnh, liên tiếp gật đầu. “Vẫn là Tô Tử nhìn xa trông rộng. Sáu nước quả thực là như vậy, bằng mặt mà không bằng lòng!” Nói đoạn, ngẩng lên mỉm cười. “Khoái Nhi, được rồi, nếu lại có chuyện gì mới mẻ, chớ quên kể cho ta nghe đấy. Nơi đây bốn phía chẳng có ai thân quen, thực khiến ta buồn chán!”

“Tôn nhi tuân chỉ!”

Sau khi Cơ Khoái đi rồi, Cơ Tuyết ở trong trướng đứng ngồi không yên, cứ thế khổ sở đến tận gần trưa mà vẫn chưa nghĩ được ra cách nào để giúp Tô Tần, bất giác đau lòng ứa lệ.

“Công chúa!” Xuân Mai thấy vậy cũng thấy buồn lây, bèn nói. “Nhìn công chúa thế kia, thực khiến người ta xót ruột. Hay là để nô tỳ đi gọi Tô Tử đến, công chúa hãy hỏi thẳng Tô Tử xem có mong muốn gì không?”

Cơ Tuyết lờm Xuân Mai: “Tô Tử có đâu chịu nói?”

“Bất kể thế nào, chúng ta cũng phải gặp mặt Tô Tử một lần. Lần này công chúa đến đây, chẳng phải cũng vì có ý đó hay sao?”

“Giờ Tô Tử đang bận tối tăm mặt mũi, làm sao mà gặp được? Hơn nữa, nếu để chúa thượng biết, cũng thực không hay!”

“Vậy...” Xuân Mai im bật, ngẫm nghĩ một hồi, lại nói. “Hay là xin với chúa thượng mời Tô Tử đến đây, nói là... nói là công chúa nhớ nhà, muốn nhờ Tô Tử gửi lời nhắn!”

Ý kiến này thật chẳng ra sao. Cơ Tuyết muốn gửi lời nhắn, việc gì phải nhờ tới Tô Tần? Tệ hại hơn là Xuân Mai lại nhắc đến Chu thất, cũng chính là

nhắc tới người thân đang ở ngay trước mắt. Nghĩ tới phụ vương cô khổ một mình không ai bầu bạn, Cơ Tuyết càng thêm đau đớn trong lòng, lúc đầu còn sụt sùi, sau đó òa lên nước nỡ.

Xuân Mai không còn cách nào khác, bèn cất bước định đi ra ngoài, nhưng Cơ Tuyết chợt gọi lại: “Mai Nhi!”

Xuân Mai vội dừng bước.

“Chúa thượng đâu? Xem thử chúa thượng đang ở đâu!”

Xuân Mai vâng một tiếng rồi vội vã bước đi, một lát sau quay lại bẩm báo: “Chúa thượng và Tử Chi tướng quân đang bàn quốc sự trong hành dinh, hình như là có việc gấp!”

Cơ Tuyết nhìn ra ngoài trưởng.

“Công chúa, hay là, nô tỳ tiếp tục đi nghe ngóng xem sao?”

Xuân Mai chưa kịp cất bước, phía ngoài đã có tiếng bước chân vọng lại, nghe rất gấp gáp, nhưng vẫn nhận ra được là tiếng bước chân của Văn Công. Cơ Tuyết thoáng giật mình, vội chỉnh đốn xiêm y, cùng Xuân Mai ra ngoài cửa nghênh đón.

Văn Công thở hổn hển, dường như là vừa chạy đến.

Cơ Tuyết đang bước lên định đỡ lấy ông ta, thấy vậy liền dừng bước, khẽ cúi người hành lễ: “Chúa thượng?”

Văn Công không nhìn đến nàng, cứ thế đi đi lại lại liên hồi trong trưởng, hơi thở vẫn hổn hển, bước chân nặng mà có lực, hoàn toàn không giống một ông già đã quá lục tuần.

Đi lại một lúc, bước chân của Văn Công chậm dần, hơi thở cũng điều hoà trở lại.

Cơ Tuyết chậm rãi bước tới, đỡ lấy cánh tay Văn Công, dìu ông ngồi xuống chiếu.

Văn Công liếc nhìn Xuân Mai.

Cơ Tuyết xua tay, Xuân Mai bèn lui ra.

Cơ Tuyết nhìn thẳng vào Văn Công, dịu dàng hỏi: “Chúa thượng sao lại tức giận đến vậy?”

Văn Công cũng đưa mắt nhìn Cơ Tuyết, rồi nghiêng răng trèo trẹo mà nói: “Phu nhân hãy xem cái này!” Rồi rút từ trong tay áo ra một bức mật thư.

Cơ Tuyết mở ra, đọc một lượt, kinh ngạc kêu lên: “Điện hạ muốn lấy vợ Tần?”

Văn Công nộ khí lại bốc lên bùng bùng: “Nghịch tử hại ta! Sáu nước tung thân, tông chỉ là chế Tần. Trong lúc nước sôi lửa bỏng thế này, mà nghịch tử lại gửi thư đến, nói là muốn lấy gái Tần làm vợ, thực không thể hiểu được nó muốn gì?”

“Chúa thượng bớt giận!” Cơ Tuyết khuyên nhủ. “Điện hạ hành động như vậy, chắc hẳn có điều uẩn khúc!”

“Uẩn khúc gì?” Văn Công đập bàn giận dữ. “Là người Tần dùng kế, muốn khiến chúng ta nội bộ lục đục. Nghịch tử có mắt như mù, không biết phân biệt thị phi, làm sao có thể đảm đương quốc sự?”

“Chúa thượng!” Cơ Tuyết thấy Văn Công nặng lời, liền cất giọng ôn tồn. “Đọc trong thư, thấy là do người Tần chủ động kết thân, điện hạ do dự chưa

quyết, nên mới gửi thư hỏi ý chúa thượng. Nếu chúa thượng thấy không ổn thoả, có thể hạ lệnh cho điện hạ tạm thời chớ có kết thân!”

Văn Công cũng từ từ bình tâm trở lại: “Phu nhân nói rất phải. Quả nhân đã hạ chỉ, cho ngựa hỏa tốc đưa về rồi!”

“Chúa thượng thánh minh!”

“Phu nhân,” Văn Công nhìn Cơ Tuyết, “hãy nhanh chóng sắp xếp, chúng ta sẽ lập tức khởi hành!”

“Trở về?”

Văn Công thở dài: “Than ôi, nếu không trở về, quả nhân không thể yên tâm! Đứa con này chẳng có chí xa, tâm thuật bất chính, lại có người Tần ở bên, không biết sẽ gây ra chuyện gì. Hiện giờ tung thân mới thành, tuyệt đối không được để vì nước Yên mà phá hỏng đại sự của thiên hạ!”

“Có cần hiệu dụ cho Tô Tử hay không?”

“Sáu nước mới hợp tung, muôn việc rối bời, đều đang chờ vào Tô Tử. Việc của nước Yên, quả nhân sẽ tự lo, không được để Tô Tử thêm bận loạn!”

Cơ Tuyết liên tiếp gật đầu.

“Than ôi!” Văn Công lại thở dài buồn bã. “Quả nhân già rồi, đi được một chuyến thực chẳng phải dễ dàng. Lần này đến hội thề, quả nhân vốn định nhân dịp đưa phu nhân tới Lạc Dương yết kiến bệ hạ, ai ngờ lại bị nghịch tử phá ngang!”

Cơ Tuyết bật khóc mà nói: “Chúa thượng có tâm ý này, phụ vương biết được cũng đã thấy mãn nguyện rồi!”

Công tôn Khoái bẩm báo với Tô Tần việc Yên Công về nước, Tô Tần kinh ngạc kêu lên: “Chúa thượng muốn trở về? Lúc nào khởi hành?”

“Lúc gà gáy sáng sớm mai!” Công tôn Khoái đáp.

Tô Tần nhìn thẳng vào Công tôn Khoái: “Công tôn có biết nguyên do chẳng?”

Công tôn Khoái lắc đầu.

“Còn Tử Chi tướng quân?”

“Ông nội căn dặn, Tử Chi tướng quân cùng binh lính nước Yên, và cả tại hạ, vẫn sẽ ở đây, nghe theo sự điều động của Tô Tử.”

Tô Tần nhắm mắt suy nghĩ.

Màn đêm vừa buông xuống, Trâu Phi Dao liền đi vào trong trướng, thắp sáng hai ngọn đèn đồng.

Tô Tần mở mắt, gọi khẽ: “Trâu huynh!”

Trâu Phi Dao vội bước lại gần, khom lưng đáp: “Chúa công có điều gì căn dặn?”

“Mời Lâu Tử đến đây!”

Trâu Phi Dao đi ra cửa trướng, sai người hầu đi mời Lâu Hoãn. Đang định quay trở vào, bỗng thấy phía xa có bóng người lướt qua, rồi biến mất sau một gốc cây. Trâu Phi Dao giật thót, rút mũi phi đao ra, âm thầm vòng sang, thấy bóng đen vẫn núp sau gốc cây, thò đầu ngó nghiêng vào trong đại trướng của Tô Tần, liền áp sát lại gần, quát lớn: “Kẻ nào?”

Bóng đen giật bắn mình, sợ hãi quay đầu lại, té ra là một thiếu nữ vận trang phục cung nữ nước Yên.

Trâu Phi Dao lui lại một bước, ngữ khí cũng ôn hoà hơn: “Cô nương ở đây làm gì?”

Thiếu nữ chính là Xuân Mai, lúc này cũng đã định thần trở lại, vội vòng tay vái, rồi khẽ dấu môi về phía trước, hỏi: “Xin hỏi quân úy, phía trước phải chăng là đại trưởng của Tô đại nhân?”

Trâu Phi Dao nhìn Xuân Mai một chốc, gật đầu, lại hỏi: “Cô nương là ai?”

Xuân Mai hỏi vặn lại: “Vậ quân úy là ai?”

Trâu Phi Dao lại quan sát cô ta lát nữa, mới đáp: “Tại hạ họ Trâu!”

“Là Phi Dao đại hiệp ư?” Xuân Mai mở to mắt, nhìn chăm chăm vào Trâu Phi Dao.

“Chính tại hạ!Ồ, tại sao cô nương lại biết?”

Xuân Mai cười nói: “Quân úy họ Trâu, trên người lại không có kiếm, thiết nghĩ hẳn là Phi Dao đại hiệp danh tiếng lẫy lừng!”

“Danh tiếng lẫy lừng?” Trâu Phi Dao nghe mà ngẩn người.

Xuân Mai hạ giọng nói: “Trong cung chúng tôi, có ai không biết tới uy danh của đại hiệp. Mọi người đều đồn rằng, đại hiệp...”

“Đồn... đồn gì về ta?” Trâu Phi Dao kinh ngạc hỏi.

“Tạm chưa nói vội!” Xuân Mai mỉm cười nói. “Tiểu nữ có việc gấp cần cầu kiến Tô Tử, phiền đại hiệp báo giúp!”

Trâu Phi Dao vẫn đứng bất động.

Xuân Mai giục: “Việc rất gấp, nhờ đại hiệp mau cho!”

Trâu Phi Dao đáp ứng: “Ta... còn chưa biết cô nương tên họ là gì, là người ở đâu, làm sao báo được?”

Xuân Mai tiến lại gần, nói khẽ: “Tiểu nữ không có họ, chỉ gọi là Xuân Mai, là người hầu của phu nhân nước Yên. Phu nhân sai tiểu nữ truyền tin cho Tô Tử, rằng có việc gấp.”

Trâu Phi Dao cũng khẽ giọng đáp: “Bây giờ thì không được. Chúa công đang bàn đại sự với công tôn nhà cô!”

“Là công tôn Khoái ư?”

Trâu Phi Dao gật đầu.

“Đại hiệp có thực là Trâu Phi Dao?” Xuân Mai nhìn thẳng vào mắt hắn, hỏi.

“Cái này có giả được chăng?” Trâu Phi Dao rút ra một mũi phi đao, chìa ra trước mặt Xuân Mai.

Xuân Mai liền lấy từ trong tay áo ra một túi gấm, đưa cho Trâu Phi Dao: “Tôi tin đại hiệp! Đây là vật phu nhân muốn gửi cho Tô Tử, rất hệ trọng, xin hãy lập tức chuyển cho Tô Tử, tôi sẽ ở đây đợi tin.”

Trâu Phi Dao nhận lấy túi gấm, trở vào trong trường, đúng lúc công tôn Khoái vòng tay cáo từ Tô Tần.

Thấy công tôn Khoái đã bước ra, Trâu Phi Dao hạ giọng bẩm báo: “Chúa công, có người đến gửi túi gấm này, nói là có chuyện hệ trọng!” Rồi dâng túi

găm lên.

Tô Tần nhận lấy, mở ra, thấy bên trong là một vuông lụa, trên có thêu một bài thơ, cùng hình một thiếu phụ đứng quay lưng vào núi, mắt nhìn ra sông, đang dõi về nơi xa thẳm. Bài thơ viết rằng:

"Cây non Yên xanh xanh chừ,
Người ấy ra ải.
Cây non Yên khô úa chừ,
Sao chẳng thấy về."

Mặc dù không đề tên, nhưng Tô Tần biết vuông lụa được thêu bởi tay Cơ Tuyết. Tô Tần cố nén nhịp tim thổn thức, nhắm nghiền hai mắt hồi lâu, mới từ từ mở mắt ra, ngắm nghía bức tranh thêu. Thấy đường kim tỉ mỉ, hảnh nàng đã phải bỏ ra rất nhiều thời gian, từng mũi từng mũi thêu thành.

Tô Tần gắng nuốt lệ, lần tìm một hồi trong lớp áo, lấy ra mảnh khăn lụa đã ố vàng bởi mồ hôi, cẩn thận trải bên cạnh vuông lụa, thẩn thờ nhìn ngắm hồi lâu.

"Chúa công!" Trâu Phi Dao khẽ gọi.

Tô Tần dường như không nghe thấy, mắt vẫn nhìn sững vào hai vuông khăn một cũ một mới.

Trâu Phi Dao đợi thêm một lúc, lại bấm báo: "Người đến vẫn đang đợi ở ngoài!"

Tô Tần bừng tỉnh: "Có phải Xuân Mai không?"

Trâu Phi Dao gật đầu.

Tô Tần lấy bút mực ra, ngắm nghĩ một lúc, rồi đề một bài thơ lên tấm da

dê, là một bài cổ phong nước Vệ do Trọng Ni người nước Lỗ biên soạn:

"Ném cho ta một đao,
Ta tặng lại quỳnh dao.
Phải đâu vì báo đáp,
Vì mãi hết tâm giao."⁽¹⁾

Viết xong, Tô Tần đọc lại một lượt, rồi cẩn thận gấp lại, cho vào phong thư, cũng không niêm phong mà đưa luôn cho Trâu Phi Dao: “Đưa cho Xuân Mai, nói rằng... rằng tại hạ đa tạ nàng ấy!”

Trâu Phi Dao vừa ra khỏi trường, Lâu Hoãn đã nổi gót đi vào. Tô Tần chẳng kịp nói lời khách sáo, lập tức đi thẳng vào đề: “Lúc này công tôn Khoái đến, nói rằng sáng sớm mai Yên Công sẽ lên đường về nước.”

Lâu Hoãn chau mày: “Công tôn Khoái có nói nguyên nhân không?”

Tô Tần lắc đầu.

“Tại hạ nghe nói lần này phu nhân nước Yên đến đây là có ý muốn yết kiến thiên tử, sao lại nói về là về ngay được?”

Tô Tần nhắm mắt trầm tư.

Lâu Hoãn lẩm bẩm một mình: “Thật kỳ lạ! Theo tính cách của Yên Công, tuyệt đối không thể vội vàng như vậy. Hơn nữa, làm thế cũng bất lợi cho sức khoẻ của ông ta. Vừa mới từ nước Yên đến nơi, đi đường vất vả, Yên Công tuổi tác lại cao, còn chưa kịp nghỉ ngơi lại sức kia mà!”

Tô Tần đột nhiên mở choàng mắt: “Lần này họp mặt ăn thề, nước Tần có động tĩnh gì không?”

“Chưa thấy có động tĩnh gì khác thường. Việc phòng bị ở Tây Hà chưa

thấy tăng cường, ngay cả ả Hàm Cốc cũng vẫn qua lại thông thương như cũ, dường như họ không hề quan tâm.”

Tô Tần tiếp tục khép mắt lại.

“Tô Tử!” Lâu Hoãn chân chừ một lát. “Nhưng các nước tung thân lại có chút chuyện ồn ào.”

“Ồ?” Tô Tần mở mắt.

“Tại hạ vừa được biết, Sở Vương đột nhiên nổi hứng, phái công tử Như đến mời Hàn Hầu, nói rằng muốn đi thăm Hồ Lao, chiêm ngưỡng nơi nuôi hổ của Mục Vương năm xưa. Hai vương Tề, Ngụy hay tin, cũng hưởng ứng đi cùng, Hàn Hầu đích thân dẫn đường. Nghe nói chư vương cũng sẽ rời trưởng vào sáng mai.”

“Còn chúa thượng thì sao?”

Vì đang nói chuyện với Lâu Hoãn, nên vị “chúa thượng” này rõ ràng là chỉ Triệu Túc Hầu. Lâu Hoãn lập tức đáp liền: “Sở Vương chưa thấy mời chúa thượng, chúa thượng cũng chưa hưởng ứng!”

“Ta biết rồi!” Tô Tần chau mày hồi lâu mới thở dài một tiếng. “Phiền Lâu Tử chuyển tấu với chúa thượng, nói rằng Tô Tần khẩn cầu chúa thượng hãy nán lại vài ngày rồi hãy trở về!”

“Xin nghe theo lời Tô Tử!”

Trâu Phi Dao quay lại bên gốc cây, Xuân Mai vẫn đang đợi ở đó.

“Cô nương, đây là thư phúc đáp của chúa công, hãy cất cho kỹ!” Trâu Phi

Đao đưa bức thư cho Xuân Mai.

Xuân Mai đưa hai tay nhận lấy, cẩn thận cho vào tay áo, vòng tay vái chào Trâu Phi Đao, vừa quay người định đi thì Trâu Phi Đao gọi lại: “Cô nương, chúa công còn có một lời nhắn cho cô!”

Xuân Mai quay người lại, ngạc nhiên hỏi: “Nhắn cho tôi ư?”

“Chúa công nói, bảo với Xuân Mai, rằng ta đa tạ nàng ấy.”

“Ngài hãy chuyển lời lại cho Tô Tử, nói rằng Xuân Mai cũng đa tạ Tô Tử.”

Trâu Phi Đao mỉm cười: “Cô nương giúp đưa tin, chúa công đa tạ cô là khách khí, là lễ phép. Nhưng cô nương lại đa tạ chúa công, hẳn phải có lý do?”

Xuân Mai ngẩng đầu nhìn Trâu Phi Đao: “Tiểu nữ là người hèn mọn, là kẻ hạ nhân; Tô Tử là đại nhân, là quý nhân. Đại nhân quý nhân lại đa tạ tiện nhân hạ nhân trước, tiểu nữ không nên đa tạ lại hay sao?”

Trâu Phi Đao không biết đối đáp thế nào.

Xuân Mai cười khúc khích, rồi quay người đi luôn.

Đi được mấy bước, Trâu Phi Đao lại gọi: “Cô nương...”

Xuân Mai dừng bước.

Trâu Phi Đao tiến lại gần: “Tại hạ... muốn hỏi thăm một chuyện.”

“Ồ!” Xuân Mai mỉm cười. “Đại hiệp cứ hỏi!”

“Trong cung... đồn tại hạ như thế nào?”

“Đồn nhiều lắm! Nói rằng đại hiệp phi đao xa trăm bước xuyên qua lá

dương liễu, là thiên hạ đệ nhất binh khí; nói đại hiệp bay nhảy trên nóc nhà như chạy trên đất bằng; nói đại hiệp miệng phun ra lửa, mắt nhìn nghìn dặm; nói đại hiệp trên Kế Thành một mạch phi trăm mũi đao, đao đao xuyên trúng yết hầu, khiến xác quân phản loạn chông chất dưới chân thành như gò đồng...”

Trâu Phi Dao mặt đỏ bừng: “Đúng là... đồn nhảm!”

Xuân Mai nhìn Trâu Phi Dao chăm chú một hồi, rồi mỉm cười nói: “Hôm nay gặp mặt, thấy quả là đồn nhảm! Đại hiệp chẳng hề giống với tưởng tượng của tiểu nữ!”

Trâu Phi Dao nhìn Xuân Mai hỏi: “Cô nương hẳn thấy thất vọng?”

“Không! Không! Không!” Xuân Mai liên tiếp xua tay. “Ý tiểu nữ là nói diện mạo của đại hiệp...”

“Xấu xí lắm ư?”

Xuân Mai lắc đầu, cười khúc khích mà nói: “Cứ ngỡ đại hiệp ba đầu sáu tay, tướng mạo dị thường tựa thần nhân, không ngờ đại hiệp chẳng hề khác với người thường, lại còn... lại còn...”

“Còn làm sao?”

Xuân Mai đỏ bừng mặt không đáp, cúi đầu liếc trộm Trâu Phi Dao một cái rồi ngoắt người chạy đi mất.

Chẳng hiểu sao, vừa bắt gặp ánh mắt của Xuân Mai, Trâu Phi Dao bỗng tim đập thành thịch, đứng ngẩn ngơ tại chỗ, cho đến khi Xuân Mai hoàn toàn biến mất trong màn đêm mênh mang.

Rời khỏi Mạnh Tân, dọc theo bờ nam Hà Thủy đi về phía đông hơn trăm dặm, sẽ thấy Y Thủy. Lại đi thêm mấy chục dặm nữa là đến Ty Thủy. Ở bờ đông Ty Thủy, phía nam Hà Thủy, chính là Hồ Lao quan, nơi chư vương hẹn nhau đến chiêm ngưỡng.

Hồ Lao quan còn được gọi là Ty Thủy quan, bắc giáp Hà Thủy, nam dựa Trung Nhạc Tung Sơn, ở giữa là ba ngọn núi Đại Phi, Phù Hý, Quảng Vũ trập trùng nối liền, khe núi rãnh sâu xen kẽ, địa thế vô cùng hiểm trở. Một con đường cái quan cổ xưa chạy qua quan ải đi về phía tây, có thể dẫn đến Lạc Dương, sang Hàm Cốc, nối thông với Tần; ra khỏi quan ải đi về phía đông, có thể qua Huỳnh Dương, Trung Mâu, Diễn, thẳng tới Đại Lương. Nhờ địa thế đặc biệt nên sau khi diệt Trịnh, Hàn Hầu đã ban chỉ xây dựng cửa ải tại đây, dựa vào địa thế hiểm trở để xây dựng thành lũy. Cửa ải này vẫn được gọi là Hồ Lao, còn thành được đặt tên là Thành Cao.

Nơi mà Uy Vương muốn tới chiêm ngưỡng chính là Quan Hồ đồn nằm ở phía tây nam Hồ Lao quan, cách cửa ải chừng ba dặm. Dưới sự dẫn đường của quan thủ lệnh Thành Cao, bốn vương Sở, Tề, Ngụy, Hàn bỏ lại tùy tùng, hăm hở leo lên đỉnh phía đông của Quan Hồ đồn, đứng trước một gò đất nhỏ tròn trịa như chiếc bánh bao lớn.

“Khởi tấu chúa thượng, trước mặt chính là nơi nuôi hổ của Mục thiên tử!” Thành Cao lệnh chỉ vào gò đất, nói lớn.

Hàn Chiêu Hầu khẽ xua tay: “Biết rồi, lui xuống đi!”

“Vi thần tuân chỉ!” Thành Cao lệnh khom người lui xuống, đứng hầu cách đó một tầm tên bắn.

Hiện đang là mùa thu, trời cao mây nhạt.

Mấy vị quân chủ đứng trước gò đất, ngắm nghía hồi lâu. Trên gò không có lấy một gốc cây lớn, chỉ thấy các bụi gai cao ngang thắt lưng và táo dại um tùm ken đầy trên dốc, rất dễ vướng víu áo quần. Trên dốc cỏ dại tạp nham, phần nhiều đã úa vàng, trong gió thu se sắt, càng thêm xơ xác héo hon.

Ngụy Huệ Vương nhìn vào một vùng đất trũng cách đó không xa, chỉ lớn bằng một gian phòng, trông giống như tổ chim. Hiển nhiên, đây là nơi năm xưa nhốt con mãnh hổ đã bị vệ sĩ của Mục Vương là Cao Bôn Tuất bắt sống. Ngắm nhìn một lúc, có lẽ vẫn chưa thích chí, Ngụy Huệ Vương bèn vạch gai góc, đi thẳng tới nơi. Khi ngang qua một bụi táo gai, một góc áo bào bị cành táo gai găm chặt lấy. Ngụy Huệ Vương đưa tay ra gỡ, chẳng may một mũi gai táo nhọn hoắt đâm trúng ngón giữa, đau đến nhăn mặt.

Huệ Vương bản tính hài hước, có lẽ muốn dọa mọi người cho vui, liền quay đầu lại, làm bộ làm tịch hét toáng lên: “Ở đây có cạm bẫy, chư vị nhân huynh mau đến cứu ta!”

“Này Ngụy huynh!” Sở Uy Vương phá lên cười lớn. “Rõ ràng huynh biết phía trước có hổ, mà vẫn cố lao đầu vào!” Tề Uy Vương, Hàn Chiêu Hầu đều cười vang.

Chiêu Hầu bước lại gần, cẩn thận gỡ cành gai ra. Huệ Vương thoát thân, nhìn xuống ngón tay, thấy máu ứa ra, liền cho lên miệng mút đánh chụt, cười ha hả đáp lời Sở Vương: “Hùng huynh không biết đấy thôi, cái này gọi là không vào hang hổ, sao bắt được hổ con?” Lại mút thêm cái nữa, liếc mắt nhìn Tề Vương, Sở Vương. “Nào, hai vị nhân huynh, chúng ta đã đến tận đây rồi, có sao lại không đi thêm mấy bước, xem xét cho cận kề?”

Sở Uy Vương liếc nhìn Tề Uy Vương, nửa đùa nửa thật: “Ngụy huynh

muốn bắt hổ con, Điền huynh có hứng thú không?”

Tề Uy Vương hỏi vặn lại: “Ý Hùng huynh thế nào?”

Sở Uy Vương khẽ chau mày: “Đương nhiên là muốn bắt hổ con, có điều...” chỉ vào cây táo gai trước mặt, “đây là giống cây gì, sao lại gớm ghê đến vậy?”

Tề Uy Vương liếc sang Hàn Chiêu Hầu: “Hàn huynh, đây là địa bàn của huynh, Hùng huynh muốn hỏi!”

Hàn Chiêu Hầu mỉm cười đáp: “Điền huynh cười chê rồi! Hùng huynh hiểu nhiều biết rộng, sao có thể không biết giống cây này?”

Sở Uy Vương tiến thêm mấy bước, ngắm nghía cây táo một lúc, khẽ lắc đầu: “Cây này kỳ lạ, táo chẳng phải táo, sơn trà chẳng phải sơn trà, Hùng Thương kiến thức hạn hẹp, thực sự không biết là cây gì!”

Hàn Chiêu Hầu cười nói: “Hùng huynh đã nói ra rồi, còn bảo là không biết?”

Sở Uy Vương hỏi: “Ý huynh là, cây này là cây táo?”

Lúc này đang vào mùa táo chín, trên cành táo gai chỉ chít những quả, to chừng quả anh đào, xanh xanh đỏ đỏ, lớn bé đan xen. Hàn Chiêu Hầu tiện tay hái lấy một quả, đưa cho Sở Uy Vương: “Nếu không tin, Hùng huynh có thể nếm thử!”

Sở Uy Vương nhận lấy, xoay qua xoay lại ngắm nghía, nhưng không đưa lên miệng.

Ngụy Huệ Vương thấy vậy cũng hái lấy một quả, bỏ tọt vào miệng, nhai vài cái, cười nói: “Hùng huynh sợ gì thế? Táo này còn được gọi là táo thọ,

các vùng núi Trung Nguyên đều có, vỏ dày hạt lớn ruột ít, mùi vị thơm ngon, thường ăn nó có thể bổ huyết dưỡng gan, kéo dài tuổi thọ.”

Sở Uy Vương tiện tay nhét luôn quả táo vào trong tay áo, lui về bên cạnh Tề Uy Vương.

“Ồ, cứ sao Hùng huynh lại cất đi mà không ăn?” Ngụy Huệ Vương ngạc nhiên hỏi.

“Vật này đã là do Hàn huynh ban tặng, Hùng Thương sao nỡ ăn? Hùng Thương muốn mang vật này về Kinh Sở, trồng ở vườn sau, ngày ngày chăm sóc, thường thức từ từ, để lại cho con cháu vạn đời sau, mới không phụ ý tốt của Hàn huynh!” Sở Uy Vương nửa đùa nửa thật.

Hàn Chiêu Hầu sao có thể không nghe ra ẩn ý, lập tức đáp lại: “E rằng đó chỉ là mong muốn đơn phương của một mình Hùng huynh mà thôi!”

“Ồ?” Sở Uy Vương liền liếc mắt lại.

“Hùng huynh có còn nhớ chuyện Án Anh người Tề đi sứ nước Sở hay chăng?”

Thấy ông ta nhắc tới sự việc năm xưa, Sở Uy Vương hơi nóng mặt, liền vặc lại: “Án Anh đi sứ Sở thế nào?”

Hàn Chiêu Hầu nheo mắt lại, giống như đang đọc sách: “Án Anh đi sứ nước Sở, quan quân trói hai người dẫn lại, nói với Sở Vương, đây là người nước Tề, phạm tội trộm cướp. Sở Vương bèn hỏi Án Tử, ‘người Tề giỏi trộm cướp lắm ư?’ Án Tử bèn đáp, ‘quýt mọc ở Hoài Nam thì là quýt, mọc ở Hoài Bắc lại là cam, cành lá giống nhau, nhưng mùi vị lại khác biệt.’ Tại sao lại như vậy? Là do thủy thổ khác nhau.” Nói đoạn khẽ hé mắt, khoé miệng

nhếch một nụ cười. “Hùng huynh muốn mang táo ở núi này về trồng tại Kinh Sở, há chẳng phải cũng là thủy thổ khác nhau ư? Hơn nữa, dù táo này có thể bổ huyết dưỡng gan, nhưng lại nhiều gai ít thịt, nếu như bất cần...” liếc sang Ngụy Huệ Vương, “Hùng huynh sẽ giống như Ngụy huynh, phải dùng miệng mút máu đấy!”

“Ha ha ha!” Sở Uy Vương phá lên cười lớn. “Hàn huynh thực khéo ăn nói!” Rồi lấy quả táo ra, ném toẹt xuống đất. “Nếu là như vậy, quả táo nhỏ này của Hàn huynh, Hùng Thương chẳng cần ăn nữa!” Lại liếc nhìn gò đất. “Tuy nhiên, Hùng Thương cũng có một câu, không biết Hàn huynh có muốn nghe chăng?”

“Hùng huynh cứ nói!”

“Theo Hùng Thương được biết,” Sở Uy Vương lại nhìn gò đất, “nơi này vốn là vùng đất của nước Quắc. Sử Bá từng nói, ‘Quắc Thúc ý thế, Cối Trọng cây hiểm’,” Lại ngoảnh đầu phóng mắt nhìn khắp cảnh tượng phía xa xăm, nam nhìn Tung Nhạc, bắc ngấm Hà Thủy, “hôm nay được tận mắt chứng kiến, vùng đất này quả nhiên hùng vĩ hiểm trở. Quắc Thúc vì ý vào thế, nên đất này bị người Trịnh chiếm đoạt. Người Trịnh lại ý vào hiểm trở, nên đất này đã rơi vào tay Hàn huynh. Hôm nay đến đây, nhìn xưa mà ngấm nay, thực là cảm khái vạn phần!”

Lời này khác nào nói nước Hàn chỉ cây hiểm yếu chứ không tu đức, nên đất này sẽ không thể giữ được lâu dài.

Hàn Chiêu Hầu hiểu rõ ẩn ý, muốn phản kích, nhưng nhất thời không biết phải nói thế nào, đang lúc tức giận thì Tề Uy Vương cười nói: “Ha ha ha, Hùng huynh nói hay lắm! Lên tới đất này, Nhân Tề cũng nhớ tới một chuyện

cũ, gọi là ‘mượn đường phạt Quắc’. Mặc dù Quắc này không phải Quắc đó, nhưng câu chuyện cũng thực thú vị!”

Mượn đường phạt Quắc là một điển cố kể về việc Tần muốn diệt nước Tây Quắc, nên mượn đường đi qua đất Ngưu. Ngưu Công tham phần thưởng của người Tần nên đã đồng ý cho mượn đường. Sau khi mượn đường diệt được Quắc, Tần lại tiện tay dắt dê, diệt luôn cả Ngưu. Sở Vương ví Hàn Hầu với Quắc, Tề Vương lại ví nơi này với Ngưu, bất kể là Quắc hay Ngưu, Hàn Chiêu Hầu cũng nghe mà mất mặt. Tuy nhiên, trong lúc này, ông ta tuy giận dữ cũng không thể phát tác lộ liễu. Thứ nhất đối phương là khách, Hàn Hầu là chủ nhà; thứ hai là Tề, Sở đều là nước lớn, lúc này lại hòa về một giuộc, trong khi Hàn Hầu lại thế đơn lực mỏng.

Giận dữ mà không thể phát tác, không phát tác thì ăm ứ trong lòng, Hàn Chiêu Hầu trong ngoài đều khó chịu.

Huệ Vương phát giác ra, bèn cười lớn giải nguy: “Chư vị nhân huynh, xin nghe Ngụy Anh nói một câu. Quắc hay Ngưu cũng đều là chuyện cũ, táo hay quýt cũng đều là quả cây. Chư vị nhân huynh đến đây là để ngắm cảnh, sao lại để những chuyện cổ lỗ kia làm tổn thương hoà khí?”

“Ha ha ha, Ngụy huynh nói đúng lắm!” Sở Uy Vương thấy cơ hội đã đến, vừa nói vừa vỗ tay.

“Đúng thế, đúng thế!” Tề Uy Vương cũng phụ họa. Hai vị quân vương mấy năm về trước từng đối đầu kịch liệt vì tranh giành nước Tống, lúc này đây lại cùng đứng về một phe, mục tiêu chẳng đâu xa, mà chính là nước Hàn. Hàn Chiêu Hầu bất giác hít ngược một hơi khí lạnh.

Chỉ có Ngụy Huệ Vương là chưa nghĩ sang chuyện khác. Mấy ngày nay,

lòng dạ Ngự Huệ Vương lúc nào cũng chỉ chăm chăm nghĩ tới ba lộ quân phạt Tần của Bàng Quyên và đại nghiệp thống nhất thiên hạ của bản thân. Gặp thời cơ tốt nhường này, ông ta sao có thể bỏ qua, lập tức cười ha hả, chuyển sang chuyện chính: “Hôm nay trời cao gió mát, chư vị quân chủ đều tề tựu ở núi này, xứng đáng là gió mây hội tụ, thực hiếm có. Vì vậy, Ngự Anh có ý này, chúng ta hãy cùng ca một khúc tỏ chí, coi như không uống chuyển đi này. Chư vị thấy sao?”

Sở Uy Vương, Tề Uy Vương cùng phụ hoạ: “Hay lắm!”

Ngự Huệ Vương quay sang Hàn Chiêu Hầu: “Còn Hàn huynh thì sao?”

“Được!” Hàn Chiêu Hầu dường như cũng đã bình tâm trở lại sau cơn bàng hoàng, dờ dẩn đáp lời.

Ngự Huệ Vương lấy lùi để tiến: “Chư vị nhân huynh, xin hãy nói thử xem, tình này cảnh này, chúng ta nên hát khúc nào?”

Mọi người đều đồng thanh: “Xin nghe theo ý tung ước trưởng!”

“Nếu đã là vậy,” Ngự Huệ Vương khẽ đặt hắng một tiếng lấy giọng, “Ngự Anh xin bạo gan đề xuất, nay sáu nước tung thân, cùng phạt bạo Tần, chúng ta hãy cùng hát khúc ca phạt Tần, chư vị thấy thế nào?”

“Hay lắm!” Tề Uy Vương vỗ tay đen đét. “Dám hỏi Ngự huynh, sẽ hát khúc nào?”

“Chính là khúc ca Việt Vương Câu Tiễn thống lĩnh tướng sĩ liệt quốc phạt Tần.”

“Ngự huynh sai rồi!” Tề Uy Vương sửa lại. “Khúc ca đó không gọi là khúc ca phạt Tần, mà gọi là ‘Hà lương ca’!”

“Mặc kệ!” Ngụy Huệ Vương cười lớn mà nói. “Dù sao cũng là bài ca phạt Tần! Nào, mọi người cùng hát, dùng nhạc Quân trận, Ngụy Anh sẽ hát câu đầu!” Khẽặng hắng một tiếng, rồi cất giọng: “Tùng cheng, tùng cheng, tùng tùng... cheng! Vượt cầu, vượt cầu sông Hà...”

Có Ngụy Huệ Vương bắt nhịp, trên con dốc Quan Hồ đồn lập tức vang lên những tiếng ca ngâm loạn choạc chẳng hề nhịp nhàng của bốn con người uy quyền nhất liệt quốc Sơn Đông:

“Vượt cầu, vượt cầu sông Hà,
Dấy quân chinh phạt tận nhà Tần Vương.
Tháng mười đông chớm tuyết sương,
Rét căm căm nổi dậm trường gian lao.
Quân ta chưa kịp qua cầu,
Quân Tần hàng phục, chư hầu hoang mang.
Lấy lòng đến tận ngoại bang,
Xưng bá cùng Sở Tề Trang Mục Hoàn.
Thiên hạ trường cứu bình an,
Bi thương trở gót muốn sang không cầu.”

Lời ca vừa dứt, Sở Uy Vương thấy mọi người cao hứng, cố ý thờ dài một tiếng nã nê: “Than ôi, tung ước trường, chư vị nhân huynh. Chúng ta ở đây ca hát, tuy cũng tận hứng, nhưng vẫn không sáng khoái bằng Việt Vương năm xưa hành quân ngàn dặm, đánh thẳng tới Hà Tây!”

Tề Uy Vương đưa mắt nhìn sang Ngụy Huệ Vương: “Đúng thế, đúng thế! ‘Vượt cầu, vượt cầu sông Hà, dấy quân chinh phạt tận nhà Tần Vương’, khí thế nhường này, ngàn ngạt tận mây xanh, chấn động đến vũ trụ!”

Ngụy Huệ Vương nhiệt huyết sôi trào, quay người lại, dỗi mắt nhìn hút về phía tây: “Hùng huynh, Điền huynh, và cả Hàn huynh, Ngụy Anh bất tài, may được chư vị yêu quý, nên mới tạm giữ ngôi tung ước trưởng. Đã ngồi ở vị trí này, thì phải hoàn thành trách nhiệm này. Lúc này Ngụy Anh muốn hát khúc ca kia, tuyệt không phải là ngẫu hứng hát bữa. Nay sáu nhà hợp tung, tề tựu tại Mạnh Tân, thề cùng chế Tần, ngay cả Câu Tiễn ngày trước cũng không thể sánh tày. Cớ sao chúng ta không nhân cơ hội này dấy binh phạt Tần, một trận đập bằng Tần Xuyên, xoá bỏ hậu hoạn vĩnh viễn?”

“Hay lắm!” Sở Uy Vương siết chặt nắm tay. “Không giấu Ngụy huynh, lần này Hùng Thương đến đây, cũng chỉ là đợi câu nói này của tung ước trưởng! Người Tần chiếm đoạt Thương Ư’ của Sở, mối thù này không đội trời chung. Cho dù sáu nước không hợp tung, Hùng Thương vẫn sẽ hưng binh phạt Tần, rửa sạch mối nhục ngày trước!”

Ngụy Huệ Vương quay sang Tề Uy Vương: “Hùng huynh muốn phạt Tần, ý Điền huynh thế nào?”

Tề Uy Vương vòng tay: “Sáu nước đã hợp tung, Nhân Tề xin nghe theo lệnh tung ước trưởng!”

Ngụy Huệ Vương chậm rãi quay sang Hàn Chiêu Hầu.

Hàn Chiêu Hầu tim đập thành thịch, từ tốn đáp lời: “Sáu nước đã hợp tung, phạt Tần cũng là việc chung của sáu nước. Chỉ bốn chúng ta quyết định, e rằng không ổn!”

“Ừm, Hàn huynh nói rất đúng!” Ngụy Huệ Vương ngẫm nghĩ một lúc rồi đáp. “Nghe nói lão Yên Công đã về nước, chỉ còn lại Triệu huynh. Giờ Ngụy Anh sẽ đi phát thiệp, mời Triệu huynh ba ngày nữa đến đây uống rượu, cùng

chư vị quân chủ luận bàn đại sự, được chăng?”

“Xin nghe theo sắp đặt của tung ước trưởng!” Mọi người đồng thanh đáp.

Hàn Chiêu Hầu bỗng dừng bị làm nhục trên Hồ Lao quan, mặt mũi hầm hầm trở về Thành Cao, ngồi ủ ê trong chính đường của phủ quận thú, sắc mặt vì quá giận dữ mà thành ra đỏ bầm. Tướng quốc Khuông Nghĩa, thượng tướng quân Công Trọng không hiểu nguyên do, chỉ biết nơm nớp đứng hầu bên cạnh.

Thấy Chiêu Hầu hơi thở nặng nề, Khuông Nghĩa bèn hạ giọng bẩm: “Dám hỏi chúa thượng, vì chuyện gì mà không vui?”

Hàn Chiêu Hầu thình lình đập mạnh tay xuống mặt bàn: “Lão thất phu, khinh ta quá lắm!”

“Phải chăng là Ngụy Vương?”

Hàn Chiêu Hầu rút qua kê răng: “Hùng Thương!”

Công Trọng xoa hai tay vào nhau, vắn thành một nắm đấm: “Chúa thượng, mặt tướng đang thấy trong lòng ngứa ngáy, xin chúa thượng cứ hạ lệnh!”

Hàn Chiêu Hầu dường như không nghe thấy, lại bật ra mấy tiếng từ trong cổ họng: “Còn Điền Nhân Tề!”

Thấy là hai nước lớn, Công Trọng, Khuông Nghĩa liếc mắt nhìn nhau, sau đó lại quay sang nhìn Chiêu Hầu.

Bầu không khí như ngưng đọng. Không biết bao lâu sau, hơi thở của Hàn

Chiêu Hầu mới từ từ hoà hoãn trở lại, Khuông Nghĩa đang định khởi tẩu, thì Chiêu Hầu đột ngột bật lên một tràng cười sảng sặc: “Ha ha ha...”

Công Trọng, Khuông Nghĩa đều sững người.

“Hừm!” Chiêu Hầu cười dứt, cất giọng lạnh lẽo. “Hai lão thất phu, chút bản lĩnh quèn, cũng muốn mưu đoạt ta ư?”

Hai bề tôi càng thêm ngơ ngác, cứ nhìn sững vào Hàn Chiêu Hầu, rồi đồng thanh lên tiếng: “Chúa thượng...”

Chiêu Hầu thay đổi sắc mặt, kể lại toàn bộ sự việc xảy ra ở Hồ Lao quan, cuối cùng nói thêm: “Mối hoạ lớn của Tề là Sở, Ngụy, ham muốn lớn nhất của Tề là Tống, Yên, vốn không hề có liên quan gì đến Tần, nhưng lần này phạt Tần, cố sao Điền Nhân Tề lại hào hứng đến vậy? Mối nhục Hình Sơn đâu có kém mối nhục Thương Ư, nhưng Hùng Thương cố sao lại bỏ qua để cầu cái khác? Hai khanh nói xem, rốt cuộc hai lão cáo già kia có âm mưu gì?”

Thấy hai người vẫn ngẩn ngơ như ở trên mây, Chiêu Hầu gõ tay xuống bàn, vẻ đầy đắc ý: “Hai khanh đúng là đầu óc trì độn! Quả nhân sẽ nói trắng ra vậy, hai lão đó hào hứng phạt Tần, mục đích không phải ở Tần, mà là ở Ngụy!”

“Ý chúa thượng là,” Khuông Nghĩa đã lơ mơ hiểu ra, “Tề, Sở đều muốn mượn sức của người Tần để làm suy yếu Ngụy?”

“Hừm!” Hàn Chiêu Hầu hai mắt sáng rực. “Hai lão cáo già cứ cho rằng mình thông minh, nhưng chút khôn vặt này chỉ có thể qua được mắt tên ngốc Ngụy Anh, còn muốn lừa quả nhân, đừng hòng!”

“Chúa thượng,” Công Trọng thoáng do dự, nói nhỏ, “mặt tướng cho rằng,

với sức của sáu nước, cộng với tài của Bàng Quyên, lần này phạt Tần, chắc chắn sẽ mã đáo thành công. Giả sử thủ thắng, người Ngụy ắt sẽ thu lợi lớn!”

Hàn Chiêu Hầu cao giọng: “Nếu không nằm ngoài dự đoán của quả nhân, Sở, Tề sẽ chỉ bỏ người chứ không bỏ sức. Cho dù thành công, người Ngụy cũng sẽ phải xung phong trận đầu, tổn thương nguyên khí là điều khó tránh, còn sức đâu mà tranh giành với Sở, Tề được nữa? Lần này phạt Tần, đối với Tề, Sở mà nói, thành công cũng thắng mà không thành công cũng thắng. Hừm, hai lão cáo già tính toán thật sâu xa!”

“Chúa thượng thánh minh!” Khuông Nghĩa thực lòng thán phục. “Hiện giờ, mối hoạ trước mắt của ta không phải là Sở, Tề, mà là người Tần. Tần từ khi chiếm được Hàm Cốc, nhiều lần nhòm ngó Nghi Dương của ta, ta có thể nhân cơ hội tốt này để diệt trừ hậu hoạn, rồi sẽ tiếp tục tính toán với Sở, Tề sau.”

“Ái khanh nói phải lắm!” Hàn Chiêu Hầu gật đầu. “Thượng tướng quân, khanh thấy Bàng Quyên dùng binh như thế nào?”

“Liệt quốc không ai địch nổi!”

“Ý ái khanh là, quả nhân sẽ đánh cược vào người này? Người Tề, người Sở đều không thể tin được, theo về một giuộc để lừa gạt lão ngốc Ngụy Anh. May mà tung thân đã thành, cho dù họ không góp sức, cũng không dám phá hoại sau lưng. Thượng tướng quân nghe lệnh!”

“Có mặt tướng!”

“Quả nhân điều động cho khanh thêm năm vạn tinh binh từ Nghi Dương, hợp với tám vạn đại quân, toàn lực trợ giúp Bàng Quyên lập được kỳ công

này, để hai lão cáo già biết mùi lợi hại của người Hàn ta!”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Hai vị Sở Vương, Tề Vương đều chủ động bày tỏ ý muốn phạt Tần, Ngụy Huệ Vương vô cùng hoan hỷ. Đùa giỡn với hợp tung như thế này, mới chính là điều Huệ Vương thực lòng mong muốn.

Vào lúc chập tối, Huệ Vương vội vã triệu mấy vị trọng thần gồm Bàng Quyên, Huệ Thi, công tử Ngang, Chu Uy đến, hai mắt sáng rực: “Chư vị ái khanh, buổi chiều hôm nay, quả nhân đã cùng với ba nhà Tề, Sở, Hàn quyết định một việc lớn, giờ mời chư vị ái khanh đến là để bàn xem nên thực hiện ra sao.”

Ai cũng hiểu việc lớn ở đây là gì, tất cả đều hưng phấn sục sôi, chỉ có Huệ Thi vẫn nhắm mắt ngồi yên như cũ, tựa như đang ngủ gật. Chu Uy liếc xéo ông ta, rồi quay sang Huệ Vương.

Huệ Vương hơi ngả người về phía sau, rồi nói thẳng thừng: “Việc lớn này, chính là phạt Tần!” Liếc nhìn mọi người một lượt, hít một hơi đầy lồng ngực, rồi thở ra thật mạnh, nhồm người về phía trước, vung quyền, cất giọng hào hùng. “Chư vị ái khanh, quả nhân đã chờ đợi ngày này suốt bao năm! Quả nhân biết, các khanh cũng đã chờ đợi nhiều năm, tất cả người Ngụy cũng đã chờ đợi nhiều năm! Chúng ta không thể tiếp tục chờ đợi thêm nữa!”

Bàng Quyên, công tử Ngang, Chu Uy, cả ba đều bị lôi cuốn theo hào tình sôi nổi của Huệ Vương.

Công tử Ngang nói lớn: “Xin phụ vương hạ chỉ, tấn công bạo Tần, nhi

thần nguyện đánh trận đầu!”

Nhưng ánh mắt Huệ Vương lại quay sang Bàn Quyên: “Bàn ái khanh, phạt Tần ra sao, quả nhân trông cậy cả vào khanh!”

Bàn Quyên trầm giọng, dẫn mệnh từng tiếng: “Thần đã chuẩn bị sẵn sàng, chỉ đợi bệ hạ xuống lệnh!”

Ngụy Huệ Vương nhíp ngón tay xuống bàn: “Lần này phạt Tần, sáu nước cùng xuất binh, ái khanh phải điều động nhiều phía, tấn công nhiều đường, đập bằng Tần Xuyên!”

“Vi thần tuân chỉ!”

Huệ Vương quay sang Chu Uy: “Chu ái khanh, sáu nước phạt Tần, binh mã tụ hội đông đảo. Có thành công hay không, còn phải xem lương thảo của khanh!”

“Bệ hạ yên tâm!” Chu Uy bầm tấu. “Lương thảo vi thần đã chuẩn bị đầy đủ, chỉ đợi dịp sử dụng mà thôi!”

“Binh mã chưa động, lương thảo đi trước. Ái khanh hãy lập tức hành động, chuyển lương về An Ấp!”

“Vi thần tuân chỉ!”

Ngụy Huệ Vương lại quay sang nhìn Huệ Thi, bật cười mà hỏi: “Huệ ái khanh, sao khanh lại ngủ gật trong lúc này? Việc lớn nhường đó, khanh cũng phải nói vài lời mới phải!”

Huệ Thi như không nghe thấy, vẫn nhắm mắt gật gù.

Chu Uy huých khuỷu tay vào ông ta, khê giục: “Tướng quốc, bệ hạ đang

hỏi đấy!”

Hai mắt Huệ Thi vẫn không nhúc nhích, chỉ khẽ lăm bằm như tự nhủ:
“Bệ hạ hỏi lăm người rồi!”

Huệ Vương kinh ngạc, cúi người về phía trước: “Huệ ái khanh, khanh... nói vậy là có ý gì?”

Huệ Thi từ từ mở mắt ra: “Việc trong thì hỏi nội tướng quốc, việc ngoài thì hỏi ngoại tướng quốc. Bệ hạ đã hỏi ngoại tướng quốc, vậy thì phải đi hỏi ngoại tướng quốc mới đúng!”

“Phải, ái khanh nói rất đúng!” Huệ Vương cười vang mấy tiếng, rồi quay sang Chu Uy. “Nghe nói Tô Tử còn ở Mạnh Tân, ái khanh hãy mau phái người đến triệu, nói rằng quả nhân có lời mời!”

“Vi thần tuân chỉ!”

Lời của Huệ Thi ẩn ý chưa tận.

Sau khi ra khỏi hành dinh, Chu Uy vội đuổi theo Huệ Thi, hỏi nhỏ:
“Tướng quốc, dường như lúc nãy lời ngài còn có ẩn ý gì khác.”

Huệ Thi liếc nhìn Chu Uy, rồi lại tiếp tục bước đi.

Chu Uy lại đuổi thêm mấy bước: “Lẽ nào bạo Tần không nên phạt hay sao?”

Huệ Thi liền dừng bước: “Những gì cần nói, ta đã nói cả rồi. Sáu nước đã tung thân, bạo Tần có nên phạt hay không, ông hãy đi hỏi tướng quốc của sáu nước, có sao cứ xoắn lấy ta?” Nói xong, quay người đi thẳng.

Huệ Thi tỏ thái độ như vậy, đương nhiên không phải do đổ kỵ. Chu Uy càng nghĩ càng khó hiểu, trở về doanh trại liền chuẩn bị xe ngựa, quyết định tới gặp Tô Tần.

Bên bờ Y Thủy, Tô Tần và Túc Hầu đang ngồi lặng lẽ, ánh mắt dán vào chiếc phao đang bập bênh trên mặt nước. Phao thì thoảng lại máy động, nhưng chẳng ai giật cần, rõ ràng tâm tư của hai người đều không ở câu cá.

Bên cạnh Túc Hầu đặt một tấm thiệp mời, do Ngụy Huệ Vương vừa gửi đến. Ánh mắt Túc Hầu từ từ nhìn sang tấm thiệp, đưa tay nhặt lên, sắc mặt giận dữ, thở dốc liền mấy hơi, rồi cười gượng một tiếng: “Tô Tử, khanh đã thấy rõ rồi phải không?”

Tô Tần sắc mặt trầm trọng, ánh mắt vẫn nhìn chăm chăm vào chiếc phao.

Túc Hầu giữ tấm thiệp mấy cái: “Lúc này mới gửi thiệp đến, mời quả nhân tới dự tiệc! Mấy ngày trước, khi kéo nhau đi Hồ Lao quan, sao ông ta chẳng nói lời nào?”

“Chúa thượng...” Tô Tần từ từ quay sang nhìn Túc Hầu.

“Tô Tử, khanh không cần khuyên nữa, ngày mai quả nhân sẽ lập tức lên đường trở về Hàm Đan! Mấy người họ thích uống rượu thì cứ để họ uống! Mấy người họ thích đi chơi ngắm cảnh thì cứ mặc họ đi! Tung thân cái gì? Trong mắt mấy người họ vốn dĩ chẳng hề có quả nhân!”

“Than ôi!” Tô Tần thở dài sườn sượt.

“Cớ sao khanh lại thở dài?”

“Nếu không nằm ngoài dự liệu của vi thần, Ngụy Vương mời chúa

thượng dự tiệc, mục đích không phải là để uống rượu, mà là để phạt Tần!”

“Ồ?” Túc Hầu kinh ngạc.

“Một ngày nay, ba nhà Sở, Tề, Ngụy đều đã phát đại binh, cung giương kiếm tuốt, rõ ràng không đơn thuần là đến họp mặt ăn thề. Tông chi của hợp tung là chế Tần, hiển nhiên là đổ thêm dầu vào lửa, giúp họ có được lý do phạt Tần.”

“Ý ái khanh là... không nên phạt Tần?”

“Không phải không nên phạt, mà là thời cơ chưa đến!”

“Ái khanh hãy nói rõ!”

“Người Tần bốn mặt có bốn ải hiểm yếu, trên dưới đồng tâm, vững như thành đồng. Sáu nước mặc dù hợp tung, những mỗi nhà lại có ý đồ riêng, vẫn chưa thể hình thành hợp lực. Lấy đội quân ô hợp để đối phó với tường đồng kiên cố, vi thần thấy khó lòng thủ thắng.”

Nghe nói vậy, Túc Hầu không cho là đúng, khẽ hừ mũi một tiếng: “Theo như ái khanh nói, ta sẽ không thể thắng được Tần ư?”

“Chúa thượng!” Tô Tần hạ giọng đáp. “Khi còn ở trong Quỷ Cốc, vi thần thường được nghe Tôn Tần bàn luận về binh pháp. Tôn Tần nói, ‘Binh pháp Tôn Tử’ có câu: ‘Không đánh mà khuất phục được người, mới là người tài giỏi nhất trong số những người tài giỏi. Nên dùng binh giỏi nhất là dùng mưu, sau đó là dùng bang giao, sau đó mới đến đánh trận, sau nữa là đánh thành.’ Sáu nước vừa mới hợp tung đã muốn dẫn quân đi đánh thành, không dùng thượng sách mà dùng hạ sách, đó là không trí. ‘Binh pháp Tôn Tử’ lại viết, ‘biết người biết ta, trăm trận trăm thắng’. Sáu nước mới hợp, đã chưa

biết ta cũng chẳng biết người, đúng là làm xằng. Theo vi thần thấy, nếu như sáu nước phạt Tần, không chiến thì thôi, hễ chiến thì biết ngay thắng bại.”

Túc Hầu hít ngược một hơi khí lạnh, nhồm người về phía trước hỏi: “Theo ý của Tô Tử, nên làm thế nào?”

“Ngăn chặn phạt Tần, đợi thời cơ đến!”

“Ngăn chặn thế nào?”

“Chúa thượng hãy đến dự tiệc, tùy cơ mà hành sự, nói rõ lợi hại với chư vị quân chủ. Với uy vọng và tài đức của chúa thượng, may ra có thể ngăn chặn được.”

Túc Hầu trầm ngâm hồi lâu, lắc đầu cười khố mà nói: “Theo như lời ái khanh, lần này mấy người họ đến Hồ Lao quan, chắc chắn là để bàn chuyện phạt Tần. Ngay từ đầu họ đã gạt quả nhân sang một bên, quả nhân nào có uy đức gì đâu? Người đã không thềm đếm xỉa đến ta, ta lại chen ngang cấm cản, quả nhân có đức có tài gì đây?”

Lời của Túc Hầu, không thể bắt bẻ.

Tô Tần cúi đầu, ánh mắt từ từ quay trở lại với cái phao.

Đúng vào lúc này, Lâu Hoãn đi tới bẩm báo: “Chúa thượng, thượng khanh nước Ngụy Chu Uy cầu kiến!”

“Ồ?” Túc Hầu kinh ngạc. “Ông ta gặp quả nhân có việc gì?”

Lâu Hoãn thoáng ngần ngừ: “Khởi bẩm chúa thượng, Chu thượng khanh nói... có việc hệ trọng cần gặp Tô Tử!”

Túc Hầu sầm mặt, từ từ đứng dậy, nói với Tô Tần: “Người này hẳn là đến

để mời khanh. Khanh hãy nói với Ngụy Anh, rằng quả nhân thân tâm không ổn, không thể bồi tiếp, ông ta hãy cứ tự tiện!” Rồi quay sang nói với Lâu Hoãn. “Truyền chỉ cho Phì Nghĩa tướng quân, ngày mai khởi giá, trở về Hàm Đan!”

Trên đường đến Hồ Lao quan, Chu Uy, Tô Tần cùng ngồi một xe. Chu Uy kể sơ lược về việc bốn vị vương Sở, Tề, Ngụy, Hàn cùng hoà giọng ca ngâm tại Hồ Lao quan, sau đó quyết định phạt Tần.

Rõ ràng đây là việc nằm trong dự liệu, vì vậy Tô Tần không hề tỏ ra kinh ngạc, chỉ bình thản hỏi: “Bốn vị quân chủ hát khúc ca gì?”

“Hà lương ca.”

“Hà lương ca?” Tô Tần nhắc lại, khề chau mày.

“Có gì không ổn ư?” Chu Uy nhìn thẳng vào Tô Tần.

“Nếu như là bài này, không thể phạt Tần!” Giọng Tô Tần kiên định như sơn.

“Ồ!” Chu Uy kinh ngạc, buột miệng bật ra một tiếng. “Mặc dù khúc ca viết về phạt Tần, nhưng chinh phạt lại chưa thành. Các vị quân chủ chưa xuất quân đã hát khúc ca này, thực không cát lợi!”

“Chinh phạt chưa thành?” Chu Uy gãi đầu gãi tai. “Sao lại chưa thành? Chẳng phải có câu ‘Quân ta chưa kịp qua cầu, quân Tần hàng phục, chư hầu hoang mang’ ư? Quân Tần hàng phục, chứng tỏ phạt Tần đã thành công!”

“Chu huynh có điều không biết,” Tô Tần thoáng ngẫm nghĩ, rồi giải thích, “đây là khúc ca do người Việt làm ra. Năm xưa người Việt phá Ngô,

khí thế cực thịnh, Việt Vương bèn bắc phạt Trung Nguyên, đánh bại cả Tề lẫn Tấn, muốn xưng bá thiên hạ, nhưng lại lo liệt quốc không phục, nên đã lấy danh nghĩa tôn Chu, hiệu lệnh bốn nước Tề, Tấn, Sở, Tần cùng phò tá Chu thất. Tần Lệ Công không theo, Việt Vương tức giận, đã hiệu lệnh thiên hạ phạt Tần. Ba nước Tề, Tấn, Sở không dám không hưởng binh, nhưng chỉ bàng quan đứng nhìn. Việt Vương hết cách, đành phải khởi đầu dẫn binh tây tiến, xua quân Ngô, Việt vượt qua Hà Thuỷ tiến đánh Tần. Người Tần khiếp sợ, đã viết biểu xin hàng. Quân Việt bèn lui về, làm khúc ca này để ghi nhớ.”

“Đây là không chiến mà thắng!” Chu Uy vẫn cảm thấy khó hiểu.

“Đúng là người Việt không chiến mà thắng!” Tô Tần tiếp tục giải thích. “Tuy nhiên, nhìn lại chiến sự năm xưa, quân Việt phải hành quân đường xa gian khổ, không quen thuỷ thổ, lương thảo gián đoạn, lại thêm gặp đúng mùa đông giá rét, quân sĩ đau ốm chết nhiều vô kể, sĩ khí giảm sút. May sao quân Tần lâm trận không đánh, nên người Việt mới có thể an toàn trở về. Nếu người Tần ngênh chiến, quân Việt chắc chắn sẽ bại!”

“Tại sao người Tần không đánh?”

“Một là khiếp sợ trước uy thế của Câu Tiễn, hai là giao chiến với người Việt sẽ chẳng thu được lợi gì. Đánh người Việt, một là không được đất, hai là không được tiền, ba là không được người, chẳng qua chỉ được hư danh. Cho dù có thắng, người Tần cũng chẳng được mấy lợi lộc. Hơn nữa, người Việt không sợ chết, là cánh quân liều mạng, cho dù người Tần có đánh thắng, hy sinh hẳn cũng rất lớn.”

“Nếu đã như vậy, có sao người Tần không xin hàng sớm hơn?”

“Người Tần không tin người Việt sẽ vượt đường dài đến đánh, nên mới

cây mạnh huỳnh hoang, kết quả đã khiến Câu Tiễn nổi giận. Thấy người Việt đánh tới thật, người Tần thấy đánh thì thiệt thòi, mà không đánh thì ngượng. Cuối cùng người Tần quyết định đầu hàng, tức là lựa chọn thoả hiệp, nhưng cũng không thiếu phần sáng suốt. Sau khi vượt qua Hà Thuỷ, người Việt thủy thổ không hợp, không còn sức chiến đấu, thấy người Tần hàng phục, nên cũng lập tức bắt tay làm hoà. Bởi vậy, nhìn một cách tổng quát, bề ngoài là người Tần hàng phục, nhưng thực chất lại là người Việt thất bại!”

“Tại sao người Việt lại bại?”

“Lương thảo phí tổn, người ngựa tiêu hao, lao lực một trận mà chẳng thu được gì, dù không bại cũng là thất bại!”

“Ý Tô Tử là, lần này phạt Tần, có thể sẽ sa vào vết xe đổ năm xưa?”

Tô Tần cười gượng một tiếng: “Câu cuối cùng của khúc ca này là thế nào? ‘Bi thương trở gót muốn sang không cầu!’”

“Ờ...” Chu Uy dẫn đo hồi lâu. “Tô Tử dường như đã lo xa thái quá! Nay đã khác xưa, ngày trước Việt Vương vượt đường dài chinh chiến, dùng thế bức bách, liệt quốc có giận mà không dám nói, đương nhiên sẽ chỉ khoanh tay đứng nhìn. Nay sáu nước đã hợp tung, cùng chung kẻ thù, tạm chưa nói đến Tề, Yên, cả ba nhà Hàn, Triệu, Sở đều coi Tần là kẻ thù, thiết nghĩ chắc hẳn họ sẽ không vượt sông rồi mà không đánh!”

“Cũng có lẽ! Tuy nhiên, tại hạ cho rằng, Tần Công ngày nay đã không giống Tần Công năm xưa, và Sở, Tề, Hàn cũng không giống Sở, Tề, Hàn ngày trước. Nếu như không nằm ngoài dự liệu của tại hạ, bệ hạ muốn làm Câu Tiễn, hậu quả thực khó lòng thu xếp. Chu huỳnh nếu không tin, cứ chờ xem sẽ biết!”

Tô Tần đã từng làm ra những việc kinh thiên động địa, mà nay lại nhìn nhận sáu nước phạt Tần vậy, lại nhớ tới thái độ khó hiểu của Huệ Thi khi này, Chu Uy bấy giờ cũng đã ý thức được sự tình nghiêm trọng: “Tô Tử, bây giờ phải làm thế nào?”

“Ngăn chặn phạt Tần, chờ đợi thời cơ!”

“Ngăn chặn thế nào?”

“Chu huynh hãy đi hẹn Huệ tướng quốc, còn tại hạ sẽ cầu kiến Bàng Quyên. Bệ hạ may ra sẽ nghe lời hai người này. Nếu như họ có thể nhìn xa trông rộng, việc này hoặc giả có thể ngăn chặn được!”

“Tại hạ xin nghe theo lời Tô Tử!”

Do Yên Công quay về sớm, Triệu Túc Hầu chưa đến, nên khi Huệ Vương mở tiệc đãi khách, vốn dự tính là yến tiệc năm quân chủ, thì chỉ còn bốn quân chủ Tề, Sở, Ngụy, Hàn. Trước đó một ngày, Hàn Chiêu Hầu vốn không cam chịu dưới người một bậc, còn chưa kịp trở về nước, lập tức tại hành cung Thành Cao bố cáo thiên hạ, quay mặt về nam xưng tôn, chính thức làm vương ngang hàng với Sở, Tề, Ngụy, vì vậy buổi yến tiệc này hẳn nên gọi là thịnh hội bốn nước tương vương.

Bốn vị vương ngồi trong hành dinh nước Ngụy, bàn định kế sách phạt Tần, cùng tiến cử Bàng Quyên là chủ tướng phạt Tần. Ngày hôm sau, Sở Uy Vương, Tề Uy Vương cùng khởi giá hồi đô, Hàn Chiêu Hầu ở lại Thành Cao ba ngày rồi cũng lên đường trở về Trịnh Thành.

Khi Tô Tần và Chu Uy đến Hồ Lao quan, yến tiệc kết thúc từ lâu. Huệ

Vương đã rời khỏi Hồ Lao quan, đến phía bắc Hà Thủy thị sát ba quân Đại Ngụy ở Hình Khưu, Bàng Quyên cũng đi theo. Huệ Thi nói thác rằng mình không am hiểu quân tình, xin trở về Đại Lương trước.

Thị sát ba quân xong, Huệ Vương cùng Bàng Quyên trở về đại trường. Bàng Quyên chỉ vào một tấm sa bàn tinh xảo, giải thích tỉ mỉ với Huệ Vương về phương sách phạt Tần, Huệ Vương nghe mà hời lòng hời dạ.

“Bệ hạ, hiện nhi thần đã chuẩn bị xong xuôi, chỉ còn duy nhất một trở ngại.”

Huệ Vương vội hỏi: “Là trở ngại gì?”

“Tô Tần!”

“Ồ, sáu nước phạt Tần, Tô Tử phải vui mới đúng, cứ sao lại coi là trở ngại?”

“Bệ hạ! Nhi thần hiểu rất rõ Tô Tần. Người này nói miệng thì được, nhưng chinh phạt lại không phải sở trường. Đó là còn chưa kể người này vốn lòng dạ mềm yếu như đàn bà, không nỡ nhìn thấy cảnh giết chóc. Bệ hạ có để ý thấy không, trong buổi hội thề, các màn ca vũ của liệt quốc, chỉ thật là cảnh trai cày gái dệt, cha hiền con hiếu, đúng là thiên hạ ca múa thái bình, không thấy một chút binh đao. Toàn bộ các màn ca vũ đều do một tay người này lựa chọn, từ đó có thể thấy được lòng dạ của người này. Lại nhìn vào yếu lĩnh của hợp tung, là chế Tần chứ không phải phạt Tần. Từ đó có thể thấy, lần này phạt Tần sẽ đi ngược với ý nguyện của người này, người này nhất định sẽ ra sức ngăn cản!”

“Một thư sinh trời gà không chặt, có thể khuấy động được bao nhiêu bột

sóng?”

“Bệ hạ, người này là tướng quốc sáu nước, danh tiếng lẫy lừng. Triệu, Yên lại là những nước khởi xướng tung thân, nên nhất nhất nghe theo người này. Nếu như người này ngăn cản, Yên, Triệu chắc chắn sẽ không tham gia. Sáu nước nội bộ bất hoà, đại quân tung thân chưa chiến đã tan, e rằng bất lợi!”

“Ừm, nếu là vậy, cũng thật phiền phức. Theo ý hiền tể, ta nên giải quyết thế nào?”

“Nhi thần có một kế, may ra có thể giải quyết được!”

“Hiền tể mau nói!”

Bàng Quyên hạ thấp giọng thì thào một chập, Ngụy Huệ Vương hớn hở cười vang: “Ha ha ha, nếu việc này là thực, đúng là trời đã giúp ta!”

Khi Tô Tần yết kiến, Huệ Vương mới từ doanh trại trở về, còn chưa kịp cởi áo bào, tâm trạng vô cùng phấn chấn.

“Tô Tử miễn lễ!” Huệ Vương chỉ vào chỗ đối diện. “Ngồi đi! Quả nhân đã đợi khanh suốt hai ngày rồi!”

Tô Tần ngồi xuống, vòng tay nói: “Vi thần đang ở Mạnh Tân xử lý những việc còn lại, nhận được khẩu dụ của bệ hạ nên lập tức lên đường, nhưng vẫn chậm trễ. Nghĩ rằng bệ hạ triệu kiến, hẳn có việc gấp, vi thần chưa kịp tắm rửa thay đổi trang phục đã lập tức đến yết kiến, có gì đường đột, xin bệ hạ lượng thứ!”

“Tô Tử bất tất phải khách khí!” Huệ Vương lập tức đổi giọng, nửa đùa nửa thật. “Còn Triệu Hầu đâu? Quả nhân nhầm rồi, giờ phải gọi ông ta là

Triệu Vương mới phải! Triệu Vương đâu rồi, tại sao không thấy đến? Sáu nước hợp tung, thiên hạ nức lòng, quả nhân mở tiệc chiêu đãi, có ý mời ông ta uống vài chén, đã cho ngựa hoả tốc đến mời, thế mà đợi đến dài cổ, đầu bếp đã hâm rượu đến mấy lần, Sở Vương, Tề Vương, Hàn Vương đói đến bụng sôi sùng sục, ngồi đợi suốt hai canh giờ mà vẫn không thấy bóng dáng ông ta đâu!”

“Khởi bẩm bệ hạ,” Tô Tần nghe ra ẩn ý, liền bào chữa giúp Triệu Túc Hầu, “Triệu Hầu long thể bất an, lần này hợp tung, là đã gắng gượng đến dự. Yên Công vừa mới rời đi, Triệu Hầu cũng lập tức cáo từ. Vì thần lo lắng cho long thể của Triệu Hầu nên đã nghĩ cách giữ lại hai ngày, cùng Triệu Hầu nghỉ ngơi bên bờ Y Thuỷ. Khi nhận được thiệp mời của bệ hạ, Triệu Hầu đã nhổ trại, nên sai người nhờ vi thần chuyển lời cáo lỗi với bệ hạ!”

“Ông ta cáo lỗi gì?” Huệ Vương không cười nữa, đổi giọng châm biếm. “E rằng là quả nhân danh tiếng thấp, đức vọng mỏng, không đủ tư cách mời được người ta. Người ta là nước phát động hợp tung, bây giờ lại đã xưng vương, cao kỳ lắm rồi!”

“Bệ hạ!” Thấy Ngụy Vương vô duyên vô cớ nổi giận, Tô Tần cũng kinh ngạc trong lòng.

“Được rồi, không nói chuyện này nữa!” Huệ Vương xua tay. “Cho dù người đã đi, nhưng hẳn cũng phải nhắc lại lời gì chứ?”

“Nhắc lời?” Tô Tần lại ngẩn người.

Huệ Vương lập tức nói thẳng toẹt nguyên do: “Tô Tử, khanh hãy nói xem, mặc dù hợp tung là do khanh khởi xướng, nhưng lại là do Triệu Ngự phát động. Nay thiên hạ đã hợp tung thành công, người này lại khua chiêng

lui quân, bảo quả nhân phải nhìn ông ta thế nào đây? Cho dù quả nhân không để bụng, thì mọi người trong thiên hạ sẽ nhìn ông ta thế nào đây?”

Tô Tần hít vào một hơi dài, đôi mày chau tít: “Bệ hạ nói vậy có nghĩa là gì? Vì thần ngu muội, xin bệ hạ giải thích rõ hơn!”

“Tô Tử, khanh nhất định muốn ép quả nhân nói trắng ra ư?” Huệ Vương lắc lắc đầu, ngả người về phía sau. “Quả nhân nghe nói, chủ tướng quân Triệu là Phì Nghĩa và ba vạn đại quân hợp tung đã rời đi cả rồi. Nếu người này long thế bất an, có thể trở về, nhưng còn ba vạn binh mã của ông ta lẽ nào cũng bị bệnh cả lượt? Nếu đã hợp tung, quân hợp tung chỉ cần ra khỏi đất nước sẽ được quy vào tung ước. Hiện giờ quả nhân là tung ước trưởng, đại quân của ông ta khi nào rời đi, rời đi như thế nào, cũng nên nói với quả nhân một tiếng mới phải? Hơn nữa, quân hợp tung của liệt quốc đều chưa rời đi, tại sao nước Triệu của ông ta chưa chiến đã tan?”

“Bệ hạ hiểu lầm rồi!” Tô Tần thấy Ngụy Vương thái độ ngang ngược, cường từ đoạt lý, thì cười nhún nhó. “Bây giờ vì thần sẽ nói rõ nguyên nhân!”

“Nói đi!”

“Trước buổi hội thề, ba quân nước Triệu nhận được chiếu lệnh của bệ hạ, đóng quân ở Thượng Đảng thuộc địa phận nước Triệu, chỉ có ba nghìn quân hộ vệ được đi theo Triệu Hầu tham dự hội thề. Nay hội thề đã kết thúc, một là Triệu Hầu quý thế bất an, hai là vì thái tử còn nhỏ, Triệu Hầu không yên tâm, vội vàng trở về nước cũng là chuyện thường tình. Cùng theo Triệu Hầu trở về cũng chỉ có ba nghìn binh sĩ, đại quân hợp tung vẫn chưa rời đi, hiện còn đóng trại ở Thượng Đảng. Hơn nữa, không chỉ có một mình nước Triệu làm như vậy. Đại quân nước Hàn đóng ở Nghi Dương, đại quân nước Sở đóng ở

Phương Thành, đại quân nước Tề đóng ở Vệ, tất cả đều chưa tham gia hội thề. Chỉ có đại quân hợp tung nước Yên là đã vào biên giới Ngụy, đóng ở Thiệu Thủy, đây cũng là phụng theo chỉ ý của bệ hạ.”

“Ờ...” Huệ Vương nghe mà á khẩu, chớp mắt liên mấy cái mới nghĩ ra lời đối đáp. “Nếu đã như vậy, thì Triệu Hầu cũng nên nhắn lại một vài lời, chỉ rõ ai là người nhận lệnh mới phải. Hiện giờ đã sắp chinh phạt, nếu quả nhân muốn điều động đại quân của ông ta, thì phải truyền lệnh cho người nào đây?”

“Đã sắp chinh phạt?” Tô Tần vờ như không biết, sắc mặt ngờ ngàng.

“Là thế này!” Ngụy Huệ Vương nhip tay xuống bàn, nói thẳng vào chuyện. “Hôm trước quả nhân mở tiệc ở Hồ Lao quan, mời ba vương Sở, Tề, Hàn đến dự. Chúng ta uống rượu sảng khoái, đã cùng ước định nhân cơ hội tốt đẹp này, cùng chinh phạt bạo Tần. Quả nhân cấp tốc triệu khanh đến đây, cũng chính là để bàn bạc việc này. Từ thời Công Tôn Uởng, người Tần nhiều lần bội ước, liên tục làm điều bất nghĩa. Đầu tiên là lừa mất Hà Tây của quả nhân, tiếp đó là đoạt lấy vùng sơn cốc Thương Ư nước Sở, lại xuất binh đánh Tấn Dương của Triệu, phạt Nghi Dương của Hàn, khiến cho bách tính trong thiên hạ không được yên ổn, chư vị quân chủ ăn ngủ không yên. Nay đã hợp tung, cần phải hợp sức lại để dạy cho tiểu tử kia một bài học, cho hắn biết được chút ít lễ nghĩa Trung Nguyên!”

“Bệ hạ dự định lúc nào phạt Tần?”

“Chẳng bao lâu nữa!” Huệ Vương trầm giọng đáp. “Không giấu Tô Tử, quả nhân đã điều động ba quân, hợp sức với liệt quốc, trù tính phát hơn bốn mươi vạn đại quân, trong vòng ba tháng sẽ đập bằng Tần Xuyên!”

“Bệ hạ!” Tô Tần vòng tay nói. “Vi thần cho rằng, mặc dù bạo Tần đáng phạt, nhưng hiện giờ chưa phải thời cơ!”

“Ồ?” Huệ Vương nhìn thẳng vào Tô Tần. “Theo ý của khanh, lúc nào mới là thời cơ?”

“Bệ hạ!” Tô Tần cất lời can gián. “Vi thần nghe nói, đi xa trăm dặm, gĩa gạo trâu dê; đi xa nghìn dặm, ba tháng dồn lương. Hiện giờ nước Tần bốn mặt quan ải kín kẽ, phía đông có Hà Thuỷ ngăn cách, có Hàm Cốc, Vũ Quan hiểm trở. Nếu vội vã chinh phạt, vi thần cho rằng không thoả đáng!”

Ngụy Huệ Vương cười lớn, chỉ tay vào Tô Tần: “Khanh đây, đúng là chỉ giỏi đánh võ miệng, còn luận về hành quân bố trận, giao chiến chinh phạt, lại chẳng hiểu gì. Bàng ái khanh nói rất đúng, ngày trước Ngô Khởi từng cùng tiên quân ngao du trên Hà Thuỷ, tiên quân cảm thán rằng, ‘tuyệt diệu thay, núi sông vững chãi.’ Ngô Khởi bèn đáp lại rằng, ‘núi sông vững chãi, tại đức không tại hiểm.’ Mấy hôm trước đến thăm Hồ Lao quan, quả nhân và chư vương bỗng nhớ đến lời của Sử Bá, ai nấy đều nhìn cửa quan mà cảm thán. Sử Bá nói: ‘Quắc Thúc ý thế, Cối Trọng cậy hiểm’, kết quả thì sao? Quắc, Ngu cũng vậy, Trịnh cũng vậy, một kẻ ý thế, một kẻ cậy hiểm, có kẻ nào giành được Hồ Quan? Tần dùng bạo lực trị dân, lừa dối khắp nơi, từ lâu đã xa đức lìa đạo, khiến thần người đều giận dữ, vài nơi hiểm trở đâu có thể giúp được họ?”

“Bệ hạ...”

Huệ Vương xua tay cắt lời: “Việc này bất tất phải nói thêm nữa! Chư vương tung ước đã quyết định rồi, không phải một mình quả nhân có thể định đoạt. Còn về việc điều động liệt quốc ra sao, Tô Tử hãy lấy danh nghĩa tướng

quốc sáu nước hợp tung để tập hợp phó sứ các nước, trù hoạch kế sách khả thi, sau đó bầm tấu lại cho quả nhân biết!”

“Vi thần...”

Huệ Vương lại xua tay: “Những chuyện còn lại, hôm khác sẽ bàn tiếp!” Rồi quay sang tỳ nhân. “Mau cởi áo giáp cho quả nhân. Than ôi, đúng là già rồi, mới mặc có mấy canh giờ mà đã không chịu nổi!”

Ra khỏi hành dinh của Ngụy Huệ Vương, Tô Tần đờ đẫn như người mất hồn. Rõ ràng Huệ Vương đã bị che mắt bịt tai, tâm tư nôn nóng, không để lọt tai lời can gián, càng không nhìn thấy hậu quả đáng sợ của việc phạt Tần. Huệ Thi đã bỏ đi, hiện giờ chỉ có một người duy nhất có thể giúp Huệ Vương tỉnh táo trở lại, đó là Bàng Quyên. Nhưng chí bình sinh của Bàng Quyên lại ở chiến trường, trận đánh này chắc chắn hẳn đã khao khát từ lâu, bảo hẳn đi khuyên Huệ Vương, chẳng khác nào đổ thêm dầu vào lửa.

Nhưng ngoài cách này ra, Tô Tần thực sự cũng chẳng còn cách nào khác. Nghĩ đi nghĩ lại, cuối cùng Tô Tần đành phải đánh liều tới cầu kiến Bàng Quyên.

Tới đại doanh quân Ngụy, Bàng Quyên bèn ra đón.

Vừa thấy Tô Tần, Bàng Quyên đã mở to hai mắt: “Ồ, Tô huynh, huynh chưa trở về ư?”

“Trở về?” Tô Tần ngẩn người. “Trở về đâu?”

“Về nhà!”

“Về nhà?” Tô Tần cười buồn. “Lúc này, thời gian đâu mà nghĩ đến nhà

nữa!”

“Than ôi!” Bàng Quyên thở dài, dắt tay Tô Tần, cùng bước vào trong trường.

Hai người cùng ngồi xuống, Bàng Quyên vẫn nhìn Tô Tần chăm chăm, thái độ rất đổi khác lạ, một lúc sau, thì chậm rãi lắc đầu. Tô Tần thấy hăn có vẻ kỳ quặc, liền phì cười hỏi: “Bàng huynh làm sao vậy, chưa nhìn thấy tại hạ bao giờ ư?”

Bàng Quyên vẻ như bưng tỉnh, cười gượng một tiếng, lại lắc đầu.

“Bàng huynh?” Tô Tần ngơ ngác không hiểu hăn có ý gì.

“Người ta đều nói Bàng mỗ là hán tử cương cường, nhưng nay gặp Tô huynh, Bàng mỗ so sánh mà cảm thấy hổ thẹn!” Bàng Quyên bắt đầu úp mở.

“Bàng huynh, cố sao lại nói vậy?”

“Tại hạ tuy mang chí lớn trong lòng, nhưng lại không dứt bỏ được gia quyến. Năm xưa gia phụ bị gian tặc Trần Chấn hãm hại, tại hạ vì muốn cứu gia phụ, mấy lần không màng sống chết. Về sau, gia phụ chết thảm trong tay gian tặc, tại hạ đã thề không đội trời chung với hăn. Mặc dù tại hạ chưa tận tay giết được Trần Chấn, nhưng cũng đã khiến hăn sợ mất mật, chạy trốn khắp nơi, không dám đặt nửa bàn chân vào địa phận nước Ngụy. Còn về hai con ưng khuyến đã đích thân sát hại gia phụ, chính là Thích Quang và Đinh Tam, không một tên nào trốn thoát, đều đã phải đổ máu để tế gia phụ!”

Tô Tần vẫn không hiểu ý: “Bàng huynh có gì xin cứ nói thẳng!”

“Tô huynh có phải người thôn Hiên Lý, Đông Chu?” Bàng Quyên hỏi thẳng.

Tô Tần gật đầu.

“Vậy bá phụ, cũng chính là lệnh tôn, phải chăng đã nằm liệt giường mấy năm rồi?”

Tô Tần gật đầu.

“Hiên Lý cách Mạnh Tân chưa đầy trăm dặm, ngựa phi nhanh chỉ nửa ngày là tới. Trong mấy ngày nay, Tô huynh có bớt chút thời gian về thăm bá phụ chưa?”

Tô Tần lắc đầu.

“Tình hình bá phụ gần đây ra sao, Tô huynh biết chăng?”

Tô Tần lắc đầu.

“Than ôi!” Bàng Quyên thở dài một tiếng. “Khi còn trong Quỷ Cốc, tại hạ có nghe Trương huynh kể lại chuyện nhà của Tô huynh, cảm thấy vô cùng cảm thán. Hội thề lần này, tại hạ nghĩ rằng ở ngay trước cửa nhà của Tô huynh, vốn định đích thân đến thăm bá phụ, ngặt vì việc quân bận bịu, đành phải sai thuộc hạ đến thăm. Nửa canh giờ trước, thuộc hạ trở về, nói rằng...”

Tô Tần bỗng thấy tim mình thắt lại, sắc mặt tái mét, hít vào một hơi thật dài rồi mới từ từ thở ra, hai mắt nhìn trừng trừng vào Bàng Quyên: “Gia phụ thế nào rồi?”

“Bá phụ... bá phụ...”

Tô Tần con tim treo ngược, hai mắt trợn trừng nhìn Bàng Quyên không chớp.

“Không ăn không uống, đã hôn mê suốt mấy ngày trời. Nghe nói mấy

hôm nay, trong nhà đã chuẩn bị lo hậu sự. Tại hạ nhận được tin dữ, đang cuống lên định báo với Tô huynh, thì Tô huynh đã đến đây.”

Tô Tần nhắm nghiền hai mắt, hàm răng nghiến chặt, gắng gượng không để nước mắt trào ra. Hồi lâu sau, mới chậm chạp mở mắt, ngẩng đầu nhìn Bàng Quyên, vòng tay nói: “Hậu nghĩa thịnh tình của Bàng huynh, Tô Tần... xin ghi nhớ!”

“Tô huynh!” Bàng Quyên vòng tay đáp lễ. “Nói những lời này để làm gì? Việc không thể chậm trễ, giờ tại hạ sẽ cho người đi mời quân y, cùng đi với Tô huynh một chuyến. Một là để thăm bá phụ, hai là Tô huynh coi như đã được áo gấm về quê, nhân cơ hội này hãy lập tông miếu, làm rạng danh tông tổ!”

Tô Tần cười buồn một tiếng, rồi lắc đầu.

“Tô huynh không trở về?” Bàng Quyên vô cùng kinh ngạc. “Giờ tại hạ sẽ bỏ hết mọi việc, lập tức cùng đi với Tô huynh!”

“Bàng huynh, tại hạ hỏi huynh, việc nhà lớn hơn hay việc nước lớn hơn?” Tô Tần nhìn thẳng vào Bàng Quyên.

“Việc nước lớn hơn!”

“Việc nước lớn hơn, hay việc thiên hạ lớn hơn?”

“Việc thiên hạ lớn hơn!”

“Thiên hạ ngày nay, việc gì được coi là lớn?”

“Liệt quốc hợp tung!”

“Hồi ôi!” Tô Tần thở dài buồn bã. “Liệt quốc vừa mới hợp tung, mà đã

thấy có nguy cơ đổ vỡ trong sớm tối, Bàng huynh bảo tại hạ còn đầu óc đâu mà nghĩ tới gia phụ đây?”

“Đổ vỡ trong sớm tối?” Bàng Quyên giật mình. “Tại sao huynh lại nói vậy?”

“Tại hạ phụng chiếu yết kiến bệ hạ, bệ hạ liền hạ chỉ cho tại hạ điều động liệt quốc, cùng chinh phạt bạo Tần!”

“Phạt Tần?” Bàng Quyên vờ kinh ngạc, kêu lên. “Việc lớn nhường này, có sao tại hạ lại không được biết?”

Rõ ràng Bàng Quyên đang cố vờ vịt diễn trò.

Tô Tần trong lòng nguội ngất, do dự một lát mới nói tiếp: “Tại hạ ra sức khuyên ngăn, nhưng bệ hạ không nghe, nói rằng đã cùng với ba vương Sở, Tề, Hàn quyết định, không thể thay đổi. Tại hạ càng nghĩ càng thấy tình thế khẩn cấp, nhưng chẳng còn cách nào khác nên mới đến nhờ Bàng huynh giúp đỡ. Bàng huynh, hiện người có thể khuyên giải bệ hạ, có thể cứu được hợp tung, chỉ có duy nhất Bàng huynh mà thôi!”

“Xin hỏi Tô huynh, có sao lại không thể phạt Tần?”

“Không phải không thể phạt Tần, mà là hiện tại chưa phải thời cơ!”

“Xin Tô huynh nói rõ hơn!”

“Khi ở trong Quỷ Cốc, tiên sinh từng nói, muốn thành đại sự, cần phải có đủ ba yếu tố thiên, địa, nhân hài hoà. Tung thân mới thành, khí của sáu nước mới bắt đầu tương thông, còn khí của Tần đã ngưng tụ thành một khối, ta chưa chiếm được thiên thời. Nước Tần bốn mặt kiên cố, là nơi dễ thủ khó công, ta chưa chiếm được địa lợi. Mặc dù sáu nước hợp tung, nhưng nội tranh

vẫn chưa trừ bỏ, mỗi bên đều giữ thiên kiến, quân lực không đều, tướng soái nghi kỵ lẫn nhau, khó lòng điều phối, quân mã rối loạn, chẳng khác gì đội quân ô hợp. Dùng đội quân ô hợp để đánh lại kẻ địch dựa vào nơi hiểm trở để tử thủ, nếu cứ nôn nóng hấp tấp, thì phân thắng ở đâu?”

Thực ra, điều mà Tô Tần vừa nói mới chỉ là bề ngoài, còn nguyên nhân nội tại khiến ba vị Sở Vương, Hàn Vương, Tề Vương cực lực kích động Ngụy Vương phạt Tần, Tô Tần mới chỉ lờ mờ dự cảm, nhưng không dám nói ra, đặc biệt là đối với Bàng Quyên. Hợp tung mới thành, nếu như lúc này lại nói thẳng ra những suy đoán ấy, chẳng khác nào lại gây thêm nghi kỵ giữa liệt quốc, rất có thể sẽ khiến các nước hợp tung bất hoà, mà bao nhiêu công lao trước đó vỡ như bong bóng.

Đương nhiên, những lý do này không thể thuyết phục được Bàng Quyên. Nhưng Bàng Quyên cũng không nói toạc ra, mà chỉ nói: “Tô huynh nhìn xa trông rộng, tại hạ khâm phục! Về việc phạt Tần, tại hạ thực sự không hề hay biết. Tuy nhiên, giả sử đó là sự thực, giả sử bệ hạ đã quyết định cùng liệt quốc, thì sự tình quả là rất đổi nan giải. Tại hạ chỉ là bề tôi của nước Ngụy, cho dù có thuyết phục được bệ hạ, nhưng cũng không thể thuyết phục được liệt quốc!”

“Bàng huynh chỉ cần thuyết phục bệ hạ là được, còn những nước khác, tại hạ sẽ tự nghĩ cách.”

“Được thôi, tại hạ sẽ lập tức cùng Tô huynh đi khuyên bệ hạ!”

Tới hành dinh của Huệ Vương, trời đã chập tối.

Thấy hai người đến, Huệ Vương đã hiểu rõ sự tình, song ngoài mặt vẫn cố tình ra vẻ kinh ngạc: “Ồ, quả nhân đang định triệu kiến hai vị, còn chưa kịp truyền chỉ thì hai vị đã đến rồi!”

Bàng Quyên bật cười, chỉ vào Tô Tần, đáp lời. “Tâm tư của bệ hạ, Tô Tử sớm đã đoán ra. Lúc này vi thần đang bẩm báo với Tô Tử một việc gấp, còn chưa kịp nói xong, Tô Tử đột nhiên ngắt lời vi thần, nói rằng bệ hạ có lời mời, giục vi thần mau đến. Vi thần không tin, nói bệ hạ đã mời, cứ sao lúc này không nói? Tô Tử nói, lúc này bệ hạ không mời, bây giờ mới mời. Vi thần kinh ngạc hỏi, bây giờ bệ hạ mới mời, tại sao Tô huynh lại biết? Tô Tử bèn nói, khi còn ở Quỷ Cốc, đã được tiên sinh truyền cho thuật thông tâm, nên đoán biết được, nếu không tin, cứ đi sẽ rõ. Vi thần bán tín bán nghi, nên mới cùng Tô Tử đến đây, nào ngờ bệ hạ quả thực có mời!”

“Ồ?” Huệ Vương quay sang Tô Tần. “Lần trước Thuần Vu Tử đến thăm quả nhân, ông ta luôn đoán đúng tất cả những điều quả nhân nghĩ trong lòng. Quả nhân vặn hỏi ông ta tại sao lại biết, ông ta chỉ cười mà không nói, cứ trêu người quả nhân. Sau khi Thuần Vu Tử đi khỏi, quả nhân nghĩ mãi mà không tìm ra câu trả lời, quả nhân thực không biết đó là thuật thông tâm!”

Tô Tần vòng tay nói: “Thuật thông tâm chỉ có ở người đắc đạo, vi thần không dám mong cầu. Là Bàng tướng quân cười chê vi thần, bệ hạ chớ coi là thực!”

Huệ Vương thở phào một hơi dài, cười vang vài tiếng: “Không phải thì tốt. Chứ nếu đó là sự thực, quả nhân sẽ chẳng dám nghĩ gì nữa!”

Mọi người đều bật cười.

“Bàng ái khanh!” Ngụy Huệ Vương quay sang Bàng Quyên. “Lúc này

khánh nói, khanh có việc gấp cần bẩm báo với Tô Tử, là việc gấp gì, có thể nói cho quả nhân nghe được chăng?”

Bàng Quyên bèn nghiêm mặt đáp: “Khởi bẩm bệ hạ, Tô huynh quê nhà ở Lạc Dương, lần này hội thề, vì công việc quá ư bận rộn, nhiều lần đi qua cửa nhà mà không kịp vào thăm. Vi thần nghĩ tới chuyện này, tưởng nhớ người nhà của Tô huynh, nên đã phái thuộc hạ đến thăm, vô tình biết được tôn phụ của Tô huynh, cũng chính là bá phụ của vi thần, hiện đang... hiện đang...”

“Hiện đang sao kia?” Huệ Vương nhồm người về phía trước hỏi.

“Nghe thuộc hạ nói, mấy năm nay, bá phụ mắc bệnh nằm liệt giường, mấy ngày trước bệnh tình đột nhiên trở nặng, xem tình hình này, e rằng lành ít dữ nhiều, nguy... nguy trong sớm tối mất thôi!” Bàng Quyên nói đoạn, đưa tay áo lên quệt mắt.

“Ồ, thì ra là vậy!” Ngụy Huệ Vương lẩm bẩm, lắc đầu than thở. “Than ôi, tất cả đều trách quả nhân, mấy ngày nay chỉ mãi lo tới đại sự thiên hạ, không hề hỏi han đến việc nhà của Tô ái khanh, quả nhân... quả nhân thật hổ thẹn!”

Thấy quân thần hai người hòa vào diễn kịch, Tô Tần trong lòng đang ngất, khẽ thở dài một tiếng, rũ đầu không nói gì.

Ngụy Huệ Vương nghe thấy rõ ràng, lập tức quay đầu nhìn Tô Tần: “Tô ái khanh!”

Tô Tần ngẩng đầu: “Có vi thần!”

“Lệnh tôn mắc bệnh liệt giường đã lâu ngày, ái khanh đi qua trước cửa mà không thể tận hiếu, đó là lỗi của quả nhân. Trọng Ni nói: ‘Các loài trong trời đất, duy có người là quý nhất. Việc của con người, lớn nhất không gì

bằng hiếu.’ Trước mắt, tất cả mọi việc đều là chuyện nhỏ, quý thể của lệnh tôn mới là quan trọng. Ái khanh hãy mau chóng chuẩn bị, sáng mai khởi hành, về quê thăm lệnh tôn!”

“Bệ hạ...” Tô Tần trong lòng lo sợ, vội vàng quỳ xuống cầu xin, nhưng vừa mới mở miệng, phía ngoài đã có tiếng bước chân rậm rịch vọng lại, rồi công tử Ngang quỳnh quáng chạy vào.

Vì đang mặc nhung phục, nên công tử Ngang chỉ quỳ một gối xuống đất theo thân phận võ quan, lớn giọng bẩm báo: “Khởi bẩm phụ vương, nhi thần Ngụy Ngang đến cầu chiến!”

Tất thảy đều kinh ngạc sững sờ, Tô Tần lời đã ra đến miệng đành phải nuốt xuống.

“Cầu chiến?” Ngụy Huệ Vương nhìn thẳng vào công tử Ngang. “Con cầu chiến với ai?”

“Phật Tần! Nhi thần nguyện làm tiên phong, dẫn đội quân cảm tử đi trước, đánh trận đầu tiên, thề đoạt lại Hà Tây!”

Ngụy Huệ Vương quay sang nhìn Bàng Quyên, rồi lại ngoảnh nhìn Tô Tần, sau đó lại nhìn công tử Ngang, bật ra một tràng cười lớn: “Ha ha ha...”

“Phụ vương?” Công tử Ngang nghe mà ngơ ngác.

“Ngang Nhi!” Ngụy Huệ Vương thu nụ cười lại, lắc lư cái đầu. “Con cũng đến thật đúng lúc! Chẳng phải con muốn đánh trận đầu ư? Quả nhân sẽ tác thành cho con!”

“Đa tạ phụ vương!”

“Ngụy Ngang nghe chỉ!”

“Có nhi thần!”

“Sáng sớm mai, ngoại tướng quốc sáu nước Tô Tần trở về quê thăm nhà, để tận hiếu với cha. Quả nhân dùng danh nghĩa tung ước trưởng, phong cho con làm chuyên sứ, hộ vệ Tô tướng quốc về Lạc Dương thăm nhà, mang theo ngự y của quả nhân để trị bệnh cũ cho lão tiên sinh, không được phép xảy ra sơ suất!”

Ngụy Huệ Vương thành lĩnh hạ chỉ lệnh này, hoàn toàn nằm ngoài sức tưởng tượng của công tử Ngang. Chết lặng mất một hồi lâu, hăn mới định thần trở lại, quỳnh quáng đến hai mắt đỏ sọc: “Phụ vương?”

“Còn nữa!” Huệ Vương xua tay ngắt lời. “Tô Tử là con dân của Chu thất, thân làm tướng quốc sáu nước, lần này coi như cũng là áo gấm về quê. Trong đội ngũ sứ đoàn tung thân trước đây, ngoài mấy vị công tử, công tôn đang bận việc ra, tất cả những người khác không được phép vắng mặt một ai, phải giữ thể diện cho Tô Tử và liệt quốc, không được để người Chu coi thường! Con còn phải chuẩn bị đầy đủ ngân lượng, lựa chọn vùng bảo địa phong thủy, lập tông miếu cho Tô Tử. Tô Tử khởi xướng hợp tung, tạo phúc cho thiên hạ, nhà họ Tô phải được biểu dương mới là phải lẽ!”

“Phụ vương...” Công tử Ngang quỳ cả hai gối xuống, ra sức khấu đầu bình bịch.

“Con dám không nghe chỉ?” Ngụy Huệ Vương đột nhiên đổi giọng, sắc mặt hung hăn.

Công tử Ngang khóc lóc, khấu đầu đáp: “Nhi thần... lĩnh chỉ!”

Ôi Thứ 49

Triều kiến thiên tử, Lạc Dương triều nội xôn xao

Áo gấm hồi hương, Tô Tần hỷ bi giảng xé

Tô Tần là người đầu tiên ra khỏi hành dinh của Huệ Vương, lê bước nặng nề, tựa như phải kéo theo tảng đá nặng trĩu.

Người đi ra tiếp theo là công tử Ngang, thần sắc còn rầu rĩ ủ ê hơn nữa. Tai nghe từng tiếng bước chân rời rạc của Tô Tần xa dần trong bóng tối, trong lòng công tử Ngang đủ mùi cảm xúc, không nói nên lời, ngửa mặt lên trời thở dài thườn thượt, rồi lờ mờ đi về doanh trại. Chưa đi được mấy bước, công tử Ngang càng nghĩ càng không cam tâm, liền quay trở lại, đứng sừng sững trước cửa hành dinh của Ngụy Huệ Vương.

Đợi thêm nửa canh giờ nữa, mới thấy Bàng Quyên sai bước ra khỏi hành dinh.

Vừa thấy công tử Ngang, Bàng Quyên liền dừng bước: “Công tử? Sao lại đứng đây?”

Công tử Ngang vòng tay vái mà nói: “Để đợi thượng tướng quân!”

“Ồ?”

“Thượng tướng quân!” Công tử Ngang cắn môi một lúc mới nói. “Mạt tướng cầu xin thượng tướng quân một việc!”

Bàng Quyên thoáng ngạc nhiên, phì cười mà nói: “Cái gì mà mạt tướng với không mạt tướng? Công tử có chuyện gì, xin cứ căn dặn!”

“Thượng tướng quân, mạt tướng...” giọng công tử Ngang nghẹn lại, “mạt tướng từ nhỏ đã đam mê chiến trận, đọc được mấy bộ binh thư, học qua mấy đường thương kiếm, đã tự cho mình là kẻ bất phàm, chẳng coi ai ra gì, cậy vào quyền uy của phụ vương, ngang ngược phách lối, lại bị tên gian tặc Trần Chấn xúi giục, đã gây ra không biết bao nhiêu chuyện ngu xuẩn, nhất là việc đánh mất Hà Tây. Thượng tướng quân có điều chưa biết, sau trận đó, mạt tướng... mạt tướng vốn chẳng thiết sống, nhưng gian tặc kia không cho mạt tướng chết, mạt tướng... thật nhục nhã, sống chẳng bằng chết! Sau đó người Tề đến phạt ta, mạt tướng mấy lần muốn lập công, nhưng do tài trí không đủ, càng đánh càng thua, bị người trong nước cười chê là phường giá áo túi cơm, ba quân không phục, sĩ khí sa sút. Song mạt tướng vẫn không biết cao thấp hay dở. Từ khi gặp được thượng tướng quân, mạt tướng mới biết thế nào là dùng binh. Sau này, lại đi theo Tô Tử hợp tung, mạt tướng càng thấy rõ mình tài trí nông cạn. Nay liệt quốc hợp tung phạt Tần, đúng là cơ hội tốt trời ban, mạt tướng... Thượng tướng quân, mạt tướng đã đi tới bước đường này, sự nghiệp đã chẳng dám ước mong. Mạt tướng... mạt tướng chỉ muốn tay vung trường thương, vượt qua Hà Thủy, thẳng tới Hà Tây, quyết một trận tử chiến với người Tần, vì Hà Tây xa... xa thân...” Nói đến đây, bật khóc thành tiếng.

“Công tử...” Nghe công tử Ngang trải lòng, Bàng Quyên rất đồng cảm, nắm chặt lấy tay công tử Ngang.

“Để có thể ăn nói với mấy vạn anh linh ở đất Hà Tây, Ngang cầu xin thượng tướng quân thành toàn! Ngang một không tranh tiên phong, hai không tranh phó tướng, ba không tranh công danh, chỉ cầu được làm võ binh của Đại Ngụy, là người đầu tiên vượt... vượt...” Công tử Ngang tâm ý thiết tha, lại nghẹn ngào không thốt nên lời.

Bàng Quyên cảm khái vạn phần, càng nắm chặt tay công tử Ngang: “Tấm lòng của công tử, Quyên đệ hôm nay mới biết! Than ôi, không giấu gì công tử, mấy năm trước đây, Quyên đệ mặc dù nói là tôn trọng công tử, nhưng cũng chỉ là bề ngoài. Bắt đầu từ hôm nay, Quyên Đệ sẽ tôn trọng công tử từ tận đáy lòng!”

“Đa tạ thượng tướng quân!” Công tử Ngang rút tay về. “Ngang tuy bề ngoài hoa mỹ, nhưng kỳ thực lại nông cạn, chỉ là kẻ thô lỗ. Nay đến cầu chiến, chỉ mong sao được phụ vương tác thành, không ngờ phụ vương lại...”

“Công tử, xin hãy nghe Bàng đệ nói một câu!”

“Xin thượng tướng quân cứ nói!”

“Công tử chỉ muốn dựa vào hào khí nhất thời, bỏ mình tại Hà Tây giống như vài vạn tướng sĩ kia, hay là muốn đánh bại người Tần, đoạt lại Hà Tây, đập bằng Tần Xuyên, báo thù cho những tướng sĩ đã tuấn quốc?”

“Đập bằng Tần Xuyên, báo thù cho những tướng sĩ đã tuấn quốc!”

“Nếu như vậy, công tử hãy làm theo chỉ ý của bề hạ, cùng Tô Tử trở về quê thăm nhà!”

“Tại sao lại như vậy?”

“Sáu nước phạt Tần, chỉ mình Tô Tử không đồng ý. Hiện giờ Tô Tử là

tướng quốc của sáu nước, quân chủ Yên, Triệu đều nghe theo lời người này, quân chủ của liệt quốc cũng đều phải nể mặt người này. Người này không chịu chinh phạt, chúng ta làm sao có thể thành công? Vừa may Tô bá phụ sinh bệnh, tính mạng nguy cấp, bệ hạ nhanh trí lệnh cho Tô Tử về quê tận hiếu, trên danh nghĩa là áo gấm hồi hương, nhưng kỳ thực lại là điệu hổ ly sơn, tránh để người này ngáng chân ngáng tay, làm hỏng đại sự. Bệ hạ lệnh cho công tử đi theo Tô Tử, đúng là rất biết dùng người. Một là công tử nhỏ nhả lịch thiệp. Hai là bấy lâu nay, công tử luôn đi theo Tô Tử, hiểu rõ các chiêu số của Tô Tử. Ba là công tử thân phận cao quý, có sắp xếp như thế nào, cho dù Tô Tử trong lòng không vui, cũng không dám phản đối.”

“Điều này...”

“Hiện giờ phạt Tần, các việc đều đã chuẩn bị xong xuôi, bây giờ việc quan trọng nhất là phải giữ chân Tô Tử. Công tử giữ chân Tô Tử được ngày nào hay ngày ấy, giữ được càng lâu càng tốt. Công tử thành công, coi như việc phạt Tần đã thành công một nửa! Không phải Bàng Quyên khoác lác, nếu không phải bận tâm chuyện sau lưng, chỉ cần ba quân của Đại Ngụy ta phạt Tần, cho dù không thể đập bằng Tần Xuyên, thì lấy lại Hà Tây cũng dễ như trở bàn tay. Huống chi nay sáu nước đã hợp tung, vài chục vạn đại quân đã áp sát biên giới, cho dù người Tần có thần ma bảo vệ, thì lần này cũng kiếp nạn khó tránh!”

Công tử Ngang suy nghĩ hồi lâu, cuối cùng cũng gật đầu đồng ý: “Nếu đã như vậy, giờ tại hạ sẽ cùng Tô Tử về quê, đảm bảo sẽ khiến hãn được phong quang lừng lẫy, không còn thời gian bận tâm đến việc khác!”

“Công tử cứ đi đi! Còn về việc công tử muốn làm tiên phong, vượt sông

Hà Thuỷ báo thù cho những tướng sĩ đã xả thân trong trận chiến Hà Tây, Quyên đệ sẽ tự biết sắp xếp. Giống như lời của Tô Tần, phạt Tần là việc lớn, không thể vội vàng. Đợi Quyên chuẩn bị xong xuôi mọi mặt, đến lúc ba quân xuất chinh, Quyên đệ nhất định sẽ mời công tử trở về, phong công tử làm tiên phong vượt sông, thoả mãn ước nguyện, vì Đại Ngụy rửa mối hận Hà Tây!”

Công tử Ngang hai mắt sáng rực, siết chặt tay Bàn Quyên: “Đa tạ thượng tướng quân đã thành toàn!”

Đêm đã về khuya.

Là một đêm không trăng, thôn Hiên Lý một màu đen thẫm, chỉ còn thấy le lói ánh đèn chiếu ra từ trong trạch viện Tô gia.

Ánh đèn chiếu ra từ chính đường. Trong chính đường, Tô Lệ, Tô Đại đang ngồi trên một chiếu, còn ba chị em dâu ngồi trên một manh chiếu khác. Không ai nói một lời, nét mặt ai cũng rầu rĩ. Đám trẻ nít không có mặt, hiển nhiên đã đi ngủ cả.

Ngồi một lúc, Tô Lệ ngẩng đầu lên, cất giọng khàn đặc: “Cha đã hôn mê suốt mấy ngày trời. Cứ cái đà này, e rằng không gắng gượng được bao lâu nữa!”

Tiểu Hỷ bắt đầu sụt sùi. Hai chị em dâu nghe thấy, cũng thút thít theo, tay bưng miệng tay quệt lệ. Có lẽ e sợ khiến lũ trẻ thức giấc, nên đám đàn bà đều không dám khóc thành tiếng.

“Khóc cái gì?” Tô Đại lườm vợ, mắng. “Cha còn chưa tắt thở kia mà!”

Mấy người đàn bà vội im bật.

“Em hai không có nhà,” Tô Lệ chậm rãi nói, “trong nhà chỉ có mấy chúng ta. Là huynh trưởng, ta nói trước mấy câu. Năm ngoái mưa gió không thuận, mùa màng thất bát, cuộc sống khó khăn hơn năm kia. Nhưng bất kể thế nào, chúng ta cũng không thể khiến cha phải tủi thân. Cha một đời cực khổ, những thứ khác ta không nói đến, chỉ nói một việc thôi, đó là hậu sự của cha cũng phải làm cho ra hồn. Ta đã tính toán qua, nếu như mua một cỗ quan tài gỗ bách, mời phường nhạc, cộng thêm bộ áo thọ, đồ tùy táng... chí ít cũng phải năm lượng vàng. Ta là huynh trưởng, sẽ bỏ ra ba lượng!” Rồi quay sang vợ, nói. “Này mẹ Thuận Nhi, bà thấy được không?”

“Trong nhà đến tiền đồng cũng chẳng còn mấy xu, lấy đâu ra ba lượng vàng?” Vợ Tô Đại hậm hực lườm chồng một cái sắc lẹm, thở hắt ra nặng nề.

Tô Lệ ngượng ngập, cúi gằm mặt xuống.

“Hay là ông cũng muốn học theo chú hai, bán đất lấy tiền thế? Bệnh của cha do đâu mà có, có phải ông muốn để cha chết không nhắm mắt hay không?” Vợ Tô Lệ vẫn không thôi day nghiến.

Tô Lệ càng cúi đầu thấp hơn nữa.

Không khí hết sức nặng nề.

Hồi lâu sau, thấy Tô Đại vẫn không nói gì, vợ Tô Đại sốt ruột, đưa mắt nhìn chồng: “Này bố nó, sao không nói gì? Việc của cha, chúng ta không thể để bác cả gánh vác phần nặng hơn được!”

Tô Đại đang định lên tiếng, thì Tiểu Hỷ đứng dậy, lảng lảng đi ra khỏi cửa.

Nhìn theo bóng Tiểu Hỷ, Tô Đại mặt đỏ bừng, giọng lí nhí: “Anh cả nói

đúng, anh hai không có nhà, nên không tính phần của anh hai được. Hậu sự của cha, kiểu gì cũng không thể để anh cả gánh vác phần nhiều hơn. Tiêu tốn bao nhiêu, anh em chúng ta cứ chia đôi mỗi người một nửa!”

“Không thể như vậy được, ta...” Tô Lệ liếc nhìn vợ, rồi im bặt không nói tiếp nữa.

Đang lúc khó xử, Tiểu Hỷ đã quay trở lại, xách theo một cái ống nặng trĩu, quỳ xuống dưới chiếu, chậm rãi nói: “Anh cả, chị dâu, em ba, em dâu, tôi chẳng có bao nhiêu tiền, chỉ tích góp được chút ít, đều ở trong ống này. Mọi người hãy đếm xem được bao nhiêu, đều dùng cho cha hết!”

Mọi người đưa mắt nhìn nhau.

Vợ Tô Lệ phăm phăm giơ tay kéo cái ống lại, nhấc thử xem nặng nhẹ, sau đó thò tay vào trong ống, kinh ngạc kêu toáng lên: “Trời ơi, em dâu lấy đâu ra nhiều tiền đồng thế? Để chị dâu đếm thử xem nào!”

Nói đoạn, vợ Tô Lệ dốc ngược ống đổ thẳng xuống đất, không ngờ lại được một đồng to tướng, có tiền đồng, còn có cả mấy mụn vàng bằng hạt đậu, mọi người nhìn mà sửng sờ.

Vợ Tô Lệ từ từ định thần lại, quay sang Tiểu Hỷ hỏi: “Em dâu, em kiếm được bằng cách nào vậy?”

Tiểu Hỷ điềm tĩnh đáp lời: “Bán vải kiếm được một ít. Năm ngoái khi cha em qua đời cũng để lại cho một ít. Em chỉ góp được có ngần này, còn thiếu bao nhiêu, phải để anh cả, chị dâu, em ba, em dâu bù thêm.”

“Sao có thể như vậy được?” Tô Lệ vội nói. “Em dâu, nếu mang dùng hết, sau này sẽ sống thế nào?”

Tiểu Hỷ cười buồn bã: “Em có một cái miệng, hai bàn tay, dù có thế nào, vẫn cứ sống được!”

Sáng sớm hôm sau, khi mặt trời lên cao, Tô Hồ đột nhiên tỉnh lại, há to miệng, liên tục mấp máy. Tô Diêu thị đang đứng bên giường, nghe thấy tiếng động, vội vàng bưng lại một bát nước, bón cho ông vài hớp.

Tô Hồ khó nhọc lắm mới thều thào được hai chữ: “Tần Nhi...”

Tô Diêu thị cuống quýt chạy ra ngoài, gọi thất thanh: “Lệ Nhi, Đại Nhi, mau đến đây, cha các con đã tỉnh rồi!”

Người lớn trẻ nhỏ nghe thấy tiếng gọi, tất cả chạy ùa cả vào, lũ lượt quỳ xuống trước giường.

Tô Hồ mở mắt, miệng vẫn chỉ lắp bắp hai chữ, lặp đi lặp lại: “Tần Nhi... Tần Nhi...”

Tô Lệ liếc nhìn Tô Đại, không biết phải trả lời thế nào.

Tô Đại khẽ đảo mắt, rồi lê gối đến bên giường: “Cha ời, anh hai sắp trở về rồi! Anh hai của con đã làm quan lớn bên ngoài, bây giờ đang trên đường trở về Lạc Dương, nói rằng trở về để thăm cha đấy!”

Tô Hồ nhếch miệng cười, con người di chuyển sang phía Tiểu Hỷ.

Tô Đại vội gọi: “Chị hai, mau lại đây!”

Tiểu Hỷ lê gối đến trước giường, khẽ gọi: “Cha ời...”

Tô Hồ duỗi cánh tay còn có thể cử động, lấy bầy lấy ra tờ khế đất giấu ở dưới gối đưa cho Tiểu Hỷ: “Tần Nhi sớm... sớm muộn... trở... trở về, đưa...”

đưa cái này... cho nó...”

Tiểu Hỷ nhận lấy tờ khế đất, khóc nức nở: “Cha ơi...”

Tô Hồ giọng run rẩy: “Hỷ Nhi, Tô... Tô gia... có lỗi với... con, cha... có... có lỗi... với con!”

Tiểu Hỷ gục đầu xuống giường, khóc lớn: “Cha ơi...”

Bỗng từ bên ngoài có tiếng bước chân vọng lại, rồi tiếng con Mực sủa lên ầm ỉ.

Tiểu Thuận nhanh chân chạy ra ngoài xem, thoát cái đã quay trở lại, nói với Tô Lệ: “Cha ơi, có người tìm cha!”

Tô Lệ vội chạy ra ngoài, một lúc sau đã hốt hải chạy trở vào trong phòng, quỳ xuống trước mặt Tô Hồ, sắc mặt vô cùng kích động, tay nâng một bản khế đất: “Cha ơi, là việc đại hỷ! Vừa này là Hách quản gia của phủ lý chính tìm đến, Hách quản gia trả lại y nguyên mười lăm mẫu ruộng mấy năm trước em hai đã cầm cố cho nhà lý chính. Đây chính là khế đất!”

“Tại... tại sao... Lưu đại nhân... lại trả... trả lại?” Tô Hồ đưa đôi mắt đục ngầu nhìn sững vào tờ khế đất.

“Hách quản gia nói, hôm qua Lưu đại nhân qua đời, trước lúc lâm chung đã lấy bản khế đất này ra, bảo Hách quản gia trả lại cho nhà chúng ta!”

Tô Hồ gắng gượng muốn ngồi dậy, nhưng lập tức bị Tô Diêu thị ấn nằm trở xuống.

Tô Hồ thở hỗn hển một lúc mới thều thào: “Đã... đã cầm cố... cho... cho nhà... người ta, thì... là... của nhà... người ta, mau... mau... trả lại... cho người ta!”

“Cha, con đã kiên quyết không nhận, nhưng Hách quản gia không chịu, nói rằng đó là di mệnh của Lưu đại nhân, ông ta không dám trái!”

Tô Hồ nhắm mắt một lát, rồi lại mở mắt ra: “Tại... tại sao?”

“Cha!” Tô Đại giải thích. “Hai năm nay, nhà họ Lưu đã lụn bại rồi! Con trai của Lưu đại nhân kết giao với một người bạn phóng đảng, nghe nói là người ấp Hà Nam, đã lừa cậu ta tới Trịnh Thành nước Hàn, dẫn vào sòng bạc, lột sạch toàn bộ gia sản của nhà họ Lưu, Lưu đại nhân hẳn là do tên phá gia chi tử này làm cho tức chết!”

Tô Hồ thở hào hển một lúc, rồi ánh mắt chuyển qua Tô Lệ: “Lệ... Lệ Nhi, người... ai cũng... cũng có lúc... lâm... lâm đường, cất... cất giữ cẩn thận... khế... khế đất của... của ông ta. Đợi... sau khi... Lưu... Lưu thiếu gia... hồi tỉnh, thì trả... trả lại...cho... cho người ta!”

Tô Lệ gật đầu: “Lệ Nhi tuân lệnh!”

Tô Hồ xua tay: “Đi đi, cha... mệt rồi!”

Tô Lệ bảo mọi người đi ra.

Tô Đại đi ra ngoài sân, vợ Tô Đại cũng ra theo, hỏi nhỏ: “Này, anh hai bao giờ sẽ về thế?”

Tô Đại trừng mắt nhìn: “Mẹ nó đúng là lắm chuyện, anh hai khi nào trở về, ta làm sao mà biết được?”

“Chẳng phải lúc nãy bố nó nói, anh hai làm quan lớn ở liệt quốc, hiện đang trên đường trở về Hiên Lý hay sao?”

“Tôi lừa cha đấy, mẹ nó tin là thật ư?” Tô Đại mắng vợ.

“Phải đấy!” Vợ Tô Lệ vừa hay cũng đi đến, tiếp lời. “Tôi cũng đoán là chú lừa cha. Nếu là thật, cái miệng loa phễu này của chú đời nào lại không để lộ chút tin tức gì?”

“Chị dâu nói đúng lắm!” Tô Đại lè lưỡi với vợ Tô Lệ.

“Bố nó này,” vợ Tô Đại nói, “nhưng tôi lại nghe nói, đúng là anh hai đã làm quan lớn thật rồi!”

“Nghe ai nói?” Tô Đại lừ mắt lườm vợ.

“Khi tôi giặt quần áo bên bờ sông, nghe người đi đường nói vậy. Họ đều nói, liệt quốc tụ hội tại Mạnh Tân, lựa chọn ra một vị tướng quốc chung, người đó đúng là uy danh lừng lẫy, họ Tô tên Tần, lại cũng là người Lạc Dương chúng ta. Tôi nghe mà thấy chột dạ, liệu người đó có phải là anh hai không?”

Vợ Tô Lệ phì cười: “Em dâu cũng thính tai thật đấy, có điều lòng dạ thực thà quá. Hội thề đã qua hơn chục ngày trời, nếu như đúng là chú hai nhà chúng ta, thì đã về đến cửa nhà từ lâu, lẽ nào chú ấy không muốn trở về vinh vang một chuyến? Cho dù chú ấy không nhớ đến hai chị em chúng ta, thì cũng không thể không ngó ngang đến cha được!”

“Chị dâu nói đúng lắm!” Tô Đại liên tiếp gật đầu, rồi lại lườm nguýt vợ. “Mẹ nó đấy, nghe gió lại bảo là mưa, đúng là óc lợn!”

Vợ Tô Đại ấp úng: “Tôi... tôi... tôi cũng chỉ muốn anh hai sớm ngày trở về thôi mà, chị hai... thực là tội nghiệp!”

Trong khoảng sân cách đó một bức tường, Tiểu Hỷ đang cho con Mực ăn đã nghe rõ mồn một câu chuyện của mấy người. Nhớ lại lời nói của Tô Tần

trước lúc lên đường, nghĩ tới Lão Hỷ giờ đã qua đời, chỉ còn một mình mình trơ trọi trên thế gian, Tiểu Hỷ trong lòng đau đớn, hai mắt đỏ đẫm trông vào con Mực đang dán mắt vào bát cơm trên tay mình, rồi hai chân mềm nhũn, quỳ sụp xuống đất, bát cơm vung vãi đầy đất, đưa tay ôm lấy con Mực, khóc nức lên thảm thiết.

Trong lúc đó, Tô Tần vẫn còn ở Mạnh Tân đang lòng như lửa đốt. Tô Tần biết, Bàng Quyên tuyệt đối sẽ không đem chuyện cha mình ra để lừa gạt, mà hẳn cũng không cần thiết phải làm như vậy.

Cha bệnh tình nguy cấp, chắc chắn là sự thật!

Nghĩ tới cha, Tô Tần trong lòng đau quặn. Đúng vậy, Tô Tần có lỗi với cha. Cha đã vì Tô Tần mà tan nát cõi lòng, vì Tô Tần mà lâm trọng bệnh, giờ đã gần đất xa trời, trong khi Tô Tần chỉ gần trong gang tấc, vậy mà vẫn chưa thể trở về thăm hỏi.

Lúc này, Tô Tần chỉ hận mình không mọc được đôi cánh để bay thẳng về nhà.

Song Tô Tần không thể. Vì việc của thiên hạ còn khẩn cấp hơn gấp bội. Tô Tần không thể không khâm phục tâm kế của Bàng Quyên. Rõ ràng, Bàng Quyên tận tụy tới tận Hiên Lý để hỏi thăm, không phải thực lòng quan tâm đến Tô Tần, mà là muốn tìm kiếm mọi cơ hội để gạt Tô Tần ra ngoài. Tông chỉ của hợp tung là chấm dứt chiến tranh, vậy mà tung thân vừa thành đã phát động đại chiến, điều này, Tô Tần tuyệt đối không thể chấp nhận.

Tuy nhiên, chính mệnh tung ước trưởng đã xuống lệnh cho Tô Tần về

quê tận hiếu, Tô Tần vắt óc suy nghĩ đủ đường, nhưng không thể nghĩ ra được lý do thoái thác.

Sáng sớm hôm sau, Tô Tần triệu Lâu Hoãn đến, giải thích cặn kẽ về tình hình trước mắt, giao lại toàn bộ công việc của liệt quốc, muốn Lâu Hoãn theo sát mọi biến động, để có sự biến gì, phải lập tức mật báo cho Tô Tần biết.

Sau khi uỷ thác xong mọi việc, cũng đã đến nửa chiều.

Tô Tần đang định khởi hành, thì công tử Ngang đến nơi, vòng tay vái mà nói: “Tô Tử chớ vội! Lúc này bệ hạ triệu kiến tại hạ, đã dặn đi dặn lại, nói rằng lần này Tô Tử về quê thăm nhà, không phải việc tầm thường, để đề phòng bất trắc nên đã phái thêm ba nghìn quân hộ vệ, cảnh giới mười dặm. Ngoài ra, tất cả mọi việc liên quan đến thăm nhà, bệ hạ đã lệnh cho tại hạ một tay lo liệu. Nếu Tô Tử có bất cứ tổn thất gì, bệ hạ sẽ hỏi tội tại hạ. Tại hạ lo sợ, nên đã thảo riêng mấy quy tắc, mời Tô Tử xem qua!” Đoạn lấy từ trong tay áo ra một cuộn thẻ tre, đưa cho Tô Tần.

Tô Tần mở cuộn thẻ tre ra, đọc qua một lượt, tất cả mọi quy tắc, nói trắng ra đều là nhằm giám sát Tô Tần, đặc biệt là điều thứ nhất, tất cả mọi hành trình của Tô Tần đều do công tử Ngang sắp xếp.

Thấy mình như đã trở thành tù nhân, Tô Tần cười nhạt một tiếng: “Đa tạ bệ hạ quan tâm! Bệ hạ đã lo xa thái quá rồi, lần này tại hạ chỉ là về quê thăm người thân, chẳng phải dẫn thân vào nơi nguy hiểm, lấy đâu ra bất trắc?”

Công tử Ngang đã sớm chuẩn bị cách ứng phó: “Bệ hạ có dặn, hợp tung thành công, tất cả đều là công của Tô Tử. Người Tần chắc chắn sẽ đem lòng thù hận Tô Tử, có thể sẽ tìm cách hãm hại. Sự an nguy của Tô Tử liên quan tới sự nghiệp hợp tung của liệt quốc, tuyệt đối không thể lơ là!”

“Gia phụ bệnh đang nguy cấp, tại hạ muốn nhanh chóng về thăm!”

“Bệ hạ rất quan tâm tới bệnh tình của lệnh tôn, đã phái ngự y đi trước một bước. Có ngự y của bệ hạ ở bên, lệnh tôn trước mắt hẳn không có gì đáng ngại, xin Tô Tử yên tâm!”

Công tử Ngang hể mở miệng là chặn họng Tô Tần, Tô Tần biết đã không còn đường lui, bèn vòng tay nói: “Tại hạ xin nghe theo sự sắp đặt của công tử!”

“Xin hỏi Tô Tử, lần này về thăm người thân, có yết kiến Chu Vương hay không?”

“Xin nghe theo lời công tử!”

“Nếu đã như vậy, Ngang xin mạo muội sắp xếp thay. Thân là con dân Đại Chu, Tô Tử về quê thăm nhà, không thể không yết kiến Chu Vương. Nay đã khác xưa, thiên hạ đều xưng vương, mặc dù Chu là vương quốc, nhưng cũng chỉ là tiểu bang, Tô Tử thân là tướng quốc sáu nước, đã không còn là khanh sĩ tầm thường. Quân vương của một nước nhỏ đối với tướng quốc sáu nước lớn, lễ nghi yết kiến thế nào, Ngang cũng lấy làm lúng túng. Chu thất coi trọng lễ nghi, nghe nói hiện giờ người chủ sự của Chu thất là Nhan thái sư, giờ Ngang sẽ thảo một bài thiếp, gửi cho thuộc hạ của ông ta, xem ông ta phản ứng ra sao.

“Xin nghe theo lời công tử!”

Một cỗ xe tứ mã lớn lao băng băng trên phố lớn của vương thành.

Cỗ xe đi tới trước cổng chính của cung thành, một người chừng ba mươi

tuổi vóc dáng cao gầy nhảy xuống xe, sai bước leo lên bậc thềm trước cửa cung.

Người này chính là thái sư mới của Chu Thất, tên gọi Nhan Suất, chính là con trai trưởng của Nhan thái sư đã qua đời. Lão thái sư tạ thế, Hiến Vương dựa theo quy chế cũ, hạ chiếu cho Nhan Suất kế nhiệm chức thái sư.

Bên trong bức tường bao cao lớn, khung cảnh trống trải quạnh hiu. Chu thất vắng lặng như tờ, nếu không phải ngày đại triều, trong cung gần như không một bóng người, ngay cả hoạn quan cũng chẳng có mấy ai, lại rất là những người già lụ khụ. Nhan Suất hiểu rõ thói quen của Hiến Vương, chẳng cần hỏi han, lập tức đi thẳng tới ngự thư phòng.

Quả nhiên Chu Hiến Vương đang ngồi ở đó.

Nội thần chạy ra, dẫn Nhan Suất vào yết kiến.

“Thái sư, mời ngồi!” Hành lễ xong, Hiến Vương chỉ sang chiếu bên cạnh, điềm đạm nói.

“Bệ hạ!” Nhan Suất không giấu nổi niềm hưng phấn trong lòng. “Vi thần vội vã đến đây để bẩm báo một tin vui!”

“Ồ!” Bên khoé miệng Chu Hiến Vương lộ ra một nét cười buồn. “Đã bao năm nay quả nhân chưa hề được nghe thấy một tin vui!”

“Lần trước liệt quốc hợp tung, cùng mở hội thề chống Tần tại Mạnh Tân, tiến cử Ngụy Anh làm tung ước trưởng, cùng bá Tô Tần làm tướng quốc. Vi thần nhận được bá thiếp, nói rằng tướng quốc sáu nước Tô Tần mấy ngày tới trở về quê thăm nhà, sẽ tới yết kiến bệ hạ. Tung ước trưởng Ngụy Anh còn phái cả công tử của Ngụy thất là công tử Ngang đi theo hộ vệ. Đây chính là

bái thiếp của đặc sứ công tử Ngang trình lên vi thần, xin bệ hạ ngự lãm!” Nhan Suất nói đoạn, rút từ trong tay áo ra một tấm bài thiếp, hai tay trình lên.

“Bài thiếp là gửi cho khanh, có liên quan gì đến quả nhân?” Chu Hiến Vương xua tay không nhận.

Nhan Suất thu bài thiếp về, sắc mặt có phần ngượng nghịu. Quả thực, bài thiếp này không nên đưa cho thiên tử, là do bản thân nhất thời hưng phấn quá đà.

“Ô Tồn?” Chu Hiến Vương lẩm bẩm, dường như vừa sức nhớ tới chuyện gì, nửa như tự nhủ, nửa như dò hỏi. “Phải chăng chính là Ô Tồn mấy năm trước học nghệ ở núi Vân Mộng?”

“Thưa, phải!” Nhan Suất đáp. “Theo vi thần điều tra, người này quê ở thôn Hiến Lý, Lạc Dương, thân là con dân của bệ hạ, từ nhỏ đã mang tráng chí, lời nói cử chỉ khác với người thường, nên bị người trong thôn cười chê. Về sau đã lên núi Vân Mộng, cùng ba người nữa là Bàn Quyên, Tôn Tấn, Trương Nghi bài dã nhân Quỷ Cốc Tử làm thầy, cùng nhau tu học. Sau khi xuống núi, trước tiên đến Tồn cầu sĩ, sau đó là hợp tung sáu nước, xây dựng sự nghiệp lẫy lừng.”

“Ồ, đã thành công thực rồi!” Giọng Hiến Vương vẫn điềm tĩnh như cũ. “Theo ý ái khanh, quả nhân nên tiếp đãi người này thế nào?”

“Bệ hạ!” Nhan Suất nghiêng người về phía trước bẩm báo. “Ô Tử tài hoa cái thế, hô một tiếng mà cả thiên hạ theo về, uy phục liệt quốc, thân là tướng quốc sáu nước, không thể so với thần tử bình thường. Nghe người mang thiếp nói rằng, Ô Tử căn dặn, lần này đến yết kiến với tư cách là con dân của bệ hạ...” Rồi hạ thấp giọng. “Ô Tử thân là người Chu, công lao hiển

hách, lần này về quê, lại đặc biệt đến yết kiến bệ hạ, hẳn có thâm ý, hoặc giả hữu dụng cho Chu thất chúng ta. Theo ý của vi thần, bệ hạ hãy dùng hậu lễ để tiếp đãi, ra khỏi thành mười dặm nghênh đón, nhằm biểu dương công lao.”

“Hồi ôi!” Chu Hiến Vương thở dài náo nề. “Chu thất đã thành ra thế này, hữu dụng vô dụng, cũng có tác dụng gì đâu? Tuy nhiên, Tô Tần cũng là một nhân vật đặc biệt, quả nhân rất muốn gặp mặt hẳn. Còn về việc dùng đại lễ hay tiểu lễ, ra khỏi thành đón hay nghênh đón tại chỗ, khanh hãy tự quyết định!”

“Theo ý của vi thần, tốt nhất bệ hạ hãy ra khỏi thành nghênh đón!” Nhan Suất thoáng do dự. “Tuy nhiên, nếu ra ngoài nghênh đón, cần phải dùng tới nghi trượng. Mặc dù nghi trượng vẫn còn, nhưng lâu ngày không dùng tới, đã tán loạn không còn đủ bộ nữa!”

“Thiếu thứ gì, ái khanh cứ cho làm lại là được!”

“Vi thần tuân chỉ! Nhưng còn tiền...”

“Cần bao nhiêu?”

“Còn thiếu hai trăm lượng vàng!”

Đối với Chu thất, hai trăm lượng vàng là một con số rất lớn. Chu Hiến Vương bất giác “ồ” lên một tiếng, chau tít đôi mày. Một lúc sau, vầng trán từ từ giãn ra. “Hai vị công thúc đã mấy năm nay không cống nạp, đây cũng là một lý do. Khanh hãy cầu kiến họ, nói rằng quả nhân truyền khẩu dụ, Đông Chu, Tây Chu mỗi bên bỏ ra một trăm lượng, nghênh đón Tô Tử về quê!”

“Vi thần tuân chỉ!”

Được sự sắp xếp chu đáo của công tử Ngang, đoàn người ngựa hộ tống Tô Tần trở về thăm quê kéo dài đến hàng chục dặm, khí thế rầm rộ tiến về vương thành của Đại Chu.

Nhan Suất dẫn người tới Cung Ấp (thực ấp của Đông Chu Công), cùng Đông Chu Công đi tới Lạc Thủy ở phía đông thành nghênh đón. Hai bên hành lễ xong xuôi, Nhan Suất truyền chỉ, nói rằng thiên tử giá lâm tới Thập Lý phương đình ở cách thành Lạc Dương mười dặm về phía đông, đích thân nghênh đón Tô Tử. Tô Tần khấu đầu tạ ơn, truyền lệnh cho đoàn người ngựa tăng tốc, không để thiên tử phải đợi lâu.

Để nghênh đón tân khách tứ phương, bên ngoài hai cổng chính đông, tây của vương thành Lạc Dương, cứ cách mười dặm lại xây dựng một ngôi đình. Tổng cộng có ba ngôi đình, đều được xây trên khoảng đất rộng rãi thoáng đãng, có hình vuông, ngôi đình cách vương thành gần nhất được gọi là Thập Lý phương đình, tức đình vuông mười dặm. Thập Lý phương đình dài rộng mỗi bên ba trượng, có thể chứa được trăm người, dù trời có mưa cũng không ảnh hưởng đến việc tiếp khách.

Thiên tử ra ngoài thành nghênh đón là đại lễ của Chu thất, thường đều ra Thập Lý phương đình, khách tới không phải thánh cũng là hiền, chí ít cũng phải là người đã lập được kỳ công khai hoàn. Chu thất thế suy, vừa chẳng có tân khách trọng yếu, cũng rất hiếm thấy có công thần nào trở về, thiên tử đã lâu không ra ngoài thành đón khách. Lần này tướng quốc sáu nước về quê thăm nhà, Chu thiên tử bày nghi trượng thiên tử để nghênh đón, dân chúng các ấp lân cận thấy đều kinh động, lũ lượt kéo đến xem cảnh tượng náo nhiệt hiếm có.

Cảnh tượng cũng thật đáng xem. Đứng trên đỉnh Mang Sơn phóng mắt nhìn ra xa, trên con đường cái quan rộng thênh thang, một bên là đội người ngựa thăm quê uy vũ hào hùng, khí thế lẫm liệt, kéo dài gần hai mươi dặm; một bên là đội nghi trượng màu sắc sặc sỡ của thiên tử và dân đen trăm họ dưới sự cai trị của Chu thiên tử phục sức đủ màu đủ kiểu, suốt từ cổng đông thành Lạc Dương đến Thập Lý phương đình, nam nữ già trẻ chen chúc đứng đầy hai bên đường, như một biển người nhấp nhô.

Đoàn người ngựa hoàn hưởng chậm rãi tiến gần tới Thập Lý phương đình, từ xa đã thấy long hoa trên xe của thiên tử. Đội ngũ bèn đi chậm lại.

Cách chừng một tầm tên bắn, đoàn người ngựa bèn dừng lại, rẽ sang hai bên. Tô Tần, công tử Ngang đánh xe tiến lên. Đội nghi trượng của thiên tử khởi lễ, bắt đầu tấu lên khúc nhã nhạc đón khách. Sau đó là một loạt các nghi thức nghênh đón, yết kiến rườm rà của Đại Chu, bao gồm ban ngự tửu, thưởng thịt cúng..., trước sau kéo dài đến nửa canh giờ. Tiếp đó, Tô Tần bước lên vương xa, cùng thiên tử trở về vương thành. Đoàn người ngựa về thăm quê lúc này chia thành hai đội, một đội gồm hơn trăm cỗ xe, dẫn đầu là công tử Ngang, Nhan thái sư và hai vị Chu Công theo sau, bám theo xe của thiên tử. Đội xe ngựa còn lại do công tử Chương nước Hàn dẫn đầu, hạ trại bên bờ Y Thủy.

Trở về tới vương thành, Hiến Vương liền thượng triều, tiến thẳng vào chính điện. Tô Tần, công tử Ngang hành đại lễ yết kiến xong, Tô Tần vỗ tay, hơn hai mươi hòm lễ vật lần lượt được thuộc hạ khiêng vào chính điện.

Tô Tần khấu bái xong, lấy từ trong tay áo ra tờ danh sách lễ vật: “Bệ hạ, sáu nước tung thân, đại hội tại Mạnh Tân, vì bận rộn nhiều việc nên quân chủ

sáu nước chưa thể đến yết kiến bệ hạ, thả đều tiếc nuối, cùng uỷ thác vi thần và đặc sứ Ngụy Ngang thỉnh tội với bệ hạ. Đây là lễ vật do sáu vị quân chủ tiến cống, xin bệ hạ kiểm tra!”

Lúc này sáu nước đều đã xưng vương, Tô Tần lại không nói là sáu vương, mà chỉ nói là sáu vị quân chủ, lại dùng từ “yết kiến”, rõ ràng là có ý giữ thể diện cho Chu thất. Nội thần trong lòng hiểu rõ, bước tới nhận lấy danh sách lễ vật, rồi cũng làm theo thông lệ, đứng sang một bên tuyên đọc: “Sở cống hai mươi viên long châu, mười đôi ngọc bích trắng, năm mươi súc tơ lụa. Tề cống...”

Nội thần câu nào cũng nhắc đến chữ “cống”, lại cố tình kéo dài chữ này, khiến văn võ bá quan ai nấy hoan hỷ ra mặt, hào hứng trong lòng, chỉ có Hiến Vương là khác nào bị vạn tên xuyên tim, đôi mày chau tít, chưa đợi nội thần đọc hết đã xua tay ngắt lời: “Không cần đọc nữa, cũng không cần kiểm tra, khiêng cả đi!” Rồi quay sang Tô Tần và công tử Ngang, gượng cười một tiếng. “Đã khiến chư vị công hầu phải nhọc lòng! Hai vị hãy bình thân!”

Các hòm lễ vật được khiêng ra.

Tô Tần, công tử Ngang đa tạ xong, cùng đứng dậy ngồi vào chỗ.

Hiến Vương đưa mắt nhìn Nhan thái sư, hai vị Chu Công và bá quan: “Chư vị ái khanh, cũng không còn sớm nữa, bãi triều!” Rồi quay sang Tô Tần. “Quả nhân có chuẩn bị ấm trà nhạt ở ngự thư phòng, không biết Tô Tử có nhã hứng chăng?”

“Vi thần vô cùng vinh hạnh!”

Hiến Vương lập tức đứng dậy, chẳng thềm ngó ngang đến công tử

Ngang, đi thẳng ra phía cửa bên. Tô Tần vòng tay với công tử Ngang, sau đó đi theo nội thần. Công tử Ngang đang lúc lúng túng, thì Nhan thái sư vội bước tới, vòng tay vái công tử Ngang và hai vị Chu Công: “Tại hạ có chuẩn bị một bàn rượu nhạt, mời công tử và hai vị đại công đến phủ uống vài chén, mong được công tử và hai vị đại công nể mặt!”

Công tử Ngang vòng tay đáp lễ: “Cung kính chi bằng tuân lệnh!”

Bốn người cùng ra khỏi chính điện, đánh xe thẳng tới phủ của Nhan thái sư.

Trong ngự thư phòng, Hiến Vương và Tô Tần phân ngôi chủ khách ngồi xuống.

Đã có cung nữ dâng trà sẵn sàng, Hiến Vương nâng chén, nói: “Tô Tử, mời!”

Tô Tần không uống trà, mà đứng dậy khỏi chiếu, quỳ xuống đất khấu đầu nói: “Tội dân Tô Tần phạm tội không thể dung thứ, xin bệ hạ trách phạt.”

“Ồ, Tô Tử có tội gì?” Hiến Vương thoáng ngỡ ngàng.

“Bệ hạ!” Tô Tần lại khấu đầu. “Tội dân có ba tội đại bất kính. Thứ nhất, thân là con dân Đại Chu, mà chưa thể dốc sức cho Chu, đó là tội bất trung. Hai là hợp tung liệt quốc, cùng chế một Tần, nhưng lại chưa kịp thời bẩm báo lên bệ hạ, đó là tội tiếm việt. Ba là hện sáu vị quân chủ hội thề tại Mạnh Tân, nhưng lại không thể thuyết phục sáu vị quân chủ tới yết kiến bệ hạ, đó là tội phạm thượng. Tội dân mắc ba tội này, tội nào cũng không thể tha, cúi xin bệ hạ giáng tội!”

“Than ôi!” Hiển Vương thở dài một tiếng náo nề, đặt chén trà xuống. “Tô Tử hãy mau đứng dậy! Thiên hạ vô trung, còn nói chi tới bất trung? Thiên hạ vô thượng, còn nói chi tới phạm thượng? Từ lâu quân chủ liệt quốc đã chẳng coi quả nhân ra gì, quả nhân sao có thể trách tội mình Tô Tử?”

“Bệ hạ...” Tô Tần chảy nước mắt.

Hiển Vương đứng dậy, dìu Tô Tần về chỗ ngồi, sau đó cũng trở về chiếu, lại nâng chén trà lên: “Quả nhân mời khanh đến, không phải để nói chuyện hợp tung, cũng không phải để nói chuyện thiên hạ, chỉ là mời khanh đến thưởng trà mà thôi. Tô Tử, mời!”

Tô Tần đưa tay áo lau nước mắt, cũng nâng chén lên: “Bệ hạ, mời!”

Hai người cùng nhấp một ngụm, rồi Hiển Vương đặt chén xuống: “Quả nhân có một chuyện muốn hỏi Tô Tử!”

“Tô Tần nếu biết sẽ không dám giấu!”

“Tô Tử hợp tung liệt quốc, từ lâu quả nhân đã được nghe chút phong thanh. Quả nhân rất muốn biết, khi Tô Tử tới nước Yên, đã từng gặp phu nhân nước Yên chăng?”

Tô Tần gật đầu: “Thần có gặp!”

“Tuyệt Nhi... vẫn ổn chứ?” Hiển Vương nhòm người về phía trước, thấp thòm hỏi.

Thiên tử không hỏi đến đại sự thiên hạ, mà chỉ quan tâm tới sự an nguy của con gái, khiến Tô Tần cảm khái muôn phần, hai mắt rơm rớm, giọng run rẩy đáp: “Phu nhân nước Yên mọi sự đều tốt đẹp!”

Hiển Vương nghe vậy, lại càng lo lắng hơn: “Tô Tử, xin hãy nói thật!

Khanh đã gặp được Tuyết Nhi hay chưa?”

“Khởi bẩm bệ hạ!” Tô Tần lại đưa tay áo lau nước mắt. “Không có phu nhân nước Yên, cũng sẽ không có Tô Tần ngày hôm nay!”

“Sao khanh lại nói vậy?”

Tô Tần bèn chậm rãi kể lại một lượt những chuyện mình đã gặp phải khi ở nước Yên, rằng mình gặp nạn ở nước Yên ra sao, rồi gặp được phu nhân nước Yên trong hoàn cảnh nào, lại được phu nhân nước Yên dẫn đi yết kiến Yên Công ra sao, giúp mình hợp tung như thế nào... Hiến Vương nghe mà thần hồn bay bổng, xuýt xoa luôn miệng.

“Bệ hạ, hội thề lần này, phu nhân nước Yên cũng theo đến!”

“Ồ?” Hiến Vương mừng rỡ. “Tuyết Nhi có đến ư? Khanh đã gặp nó chưa?”

Tô Tần lắc đầu: “Vi thần chỉ nghe nói là phu nhân có đến. Nghe nói phu nhân nước Yên rất nhớ nhung bệ hạ, lần này đến hội thề, Yên Công phá lệ cho phu nhân đi theo, vốn định sau khi kết thúc hội thề, sẽ cùng phu nhân đến yết kiến bệ hạ, không ngờ...”

“Ồ?” Hiến Vương sắc mặt căng thẳng.

“Yên Công đột nhiên nhận được tin cấp báo của thái tử, nên phải cùng phu nhân cấp tốc quay về nước!”

“Nước Yên có việc lớn gì ư?”

“Theo vi thần được biết, là sứ thần nước Tần đến Yên cầu thân, muốn gả công chúa Tần thất cho thái tử nước Yên.”

“Ồ!” Hiến Vương thở phào một hơi dài, nâng chén trà lên. “Nào, Tô Tử, mời dùng trà!”

“Đa tạ bệ hạ!” Tô Tần nâng chén lên, nhấp một ngụm. Hiến Vương đặt chén trà xuống, chuyển sang chuyện khác: “Quả nhân ở trong thâm cung, không biết tình hình bên ngoài. Nghe nói Tô Tử là người thôn Hiên Lý, ở ngay dưới mắt quả nhân. Có thể kể về người nhà của khanh, để quả nhân được đại khai nhãn giới chăng?”

“Đa tạ bệ hạ quan tâm!” Tô Tần đứng dậy quỳ xuống đất, khấu đầu nói. “Vi thần xuất thân hèn kém, đời đời là nông nô của Đại Chu. Ba đời trước, ông nội của vi thần là Tô Văn chuyên tâm trồng trọt, canh tác hợp thời, lại thêm mưa thuận gió hoà, liên tiếp tám năm bội thu, được lý chính tiến cử mà có được cơ hội yết kiến thiên tử. Thiên tử An Vương long nhan đại hỷ, đã khen thưởng tiên tổ, tặng cho một tấm biển ngạch, thưởng một thửa ruộng tốt, xoá bỏ hộ tịch nông nô. Truyền đến đời gia phụ Tô Hổ, gia phụ tưởng nhớ đến long ân trời biển của thiên tử, cả đời cần cù nghiệp nông tang, chỉ ước mong lại được bệ hạ khen thưởng. Không ngờ trời chẳng chiều người, tuy quanh năm lao lực, mà nguyện vọng khó thành, gia phụ vì vậy mà lao nhọc thành bệnh, nằm liệt giường đã lâu ngày. Gia phụ mong vi thần dốc sức nghề nông, trùng hưng tổ nghiệp, nhưng chí của vi thần lại không ở đó, đã phụ sự kỳ vọng của gia phụ.” Nói đến đây, liên tiếp khấu đầu. “Vi thần là tôi bất trung, là con bất hiếu, vi thần đúng là loại người bất trung bất hiếu!”

Chu Hiến Vương chưa từng được nghe thấy câu chuyện trung nghĩa đến vậy về thân dân của mình, vô cùng xúc động, hồi lâu vẫn không thể thốt được nên câu.

“Bệ hạ...” Tô Tần bật khóc nước nở.

“Tô Tử mau đứng dậy!” Hiến Vương cũng đã định thần, bước lại đỡ Tô Tần dậy, quay sang nội thần. “Soạn chỉ, cả nhà họ Tô thôn Hiên Lý đời đời làm ruộng, tận trung giữ nếp nhà, dưỡng dục con trai Tô Tần thành bậc anh kiệt xuất chúng trong thiên hạ, dùng sức một người mà giúp sáu nước hợp tung, công tày nhật nguyệt. Thưởng cho nhà họ Tô năm thửa ruộng tốt, phong Tô Hồ làm đạo nhân⁽¹⁾, cả nhà tấn phong nam tước, khâm thờ!”

“Thần tuân chỉ!”

Vì là tướng quốc sáu nước, thân phận hiển hách, lại có công tử Ngang không rời nửa bước, nên Tô Tần không thể thoát thân.

Đến tận giờ Mão hôm sau, Tô Tần mới có thể cáo từ Chu thiên tử, cùng công tử Ngang rời khỏi vương thành, đến bờ sông Y Thủy hội hợp với đoàn người ngựa thăm thân, tiếp tục rầm rộ tiến về Hiên Lý. Đoàn người dăng dặc như con rồng dài đầu đuôi uốn lượn, trên đường cái quan vó ngựa rầm rập, bánh xe lóc cóc, bụi bốc mù trời, cờ xí sáu nước bay phấp phới trong gió.

Vương thành chỉ cách Hiên Lý chừng ba mươi dặm đường, nhưng vì theo đường cái quan, nên phải đi vòng thêm hai mươi dặm, lại phải tiêu tốn rất nhiều thời gian ở bến sông Y Thủy, nên khi về đến Hiên Lý, trời đã xế chiều.

Thôn ấp gần xa thấy đều chấn động, người hiếu sự từ bốn phương tám hướng đổ về bờ sông Y Thủy đông nghìn nghịt chẳng khác nào chợ phiên, khiến thôn Hiên Lý bị bao vây kín mít.

Trong thành Lạc Dương không ai không biết tới sự kiện trọng đại này,

nhưng nhà họ Tô vẫn như ngồi trong trống. Hôm qua cả thành Lạc Dương đổ ra nghênh đón Tô Tần, mặc dù đã có người thông báo, thậm chí còn có người thề thốt lên xuống rằng mình đã tận mắt nhìn thấy tướng quốc sáu nước chính là Tô Tần, nhưng người nhà họ Tô vẫn bán tín bán nghi, đặc biệt là chị dâu của Tô Tần, nhất quyết không tin.

Có lẽ là Ngụy Huệ Vương đã quên mất lời hứa, không hề phái ngự y đến thăm bệnh cho Tô Hồ như lời công tử Ngang, nên bệnh tình của Tô Hồ mỗi lúc càng thêm trầm trọng, sáng sớm hôm nay đã bắt đầu mê sảng, cứ luôn miệng gọi “Tần Nhi”, giọng càng lúc càng thêm yếu ớt, sau đó chỉ thấy mấp máy miệng mà không nghe thấy lời, lỗ mũi chỉ thấy thở ra nhiều mà hít vào rất ít. Ngay cả khi Tô Diêu thị bón nước, cũng không uống được.

Tô Lệ biết cha đã sắp lìa đời, vì muốn cha được ra đi trong cảnh đoàn viên, nên đến gần giờ Ngọ, Tô Lệ và Tô Đại đã gọi cả nhà đến, căn dặn bất cứ ai cũng không được phép ra khỏi cửa, cùng nhau quỳ cả xuống trước giường.

Trong chính đường đã bày một cỗ quan tài gỗ bách mới tinh sơn dầu trầu sáng bóng.

Sắp xếp cho Tô Hồ xong xuôi, Tô Lệ nhẹ nhàng nâng đầu ông dậy, bảo vợ vén rèm cửa lên, để cho Tô Hồ nhìn thấy cỗ quan tài. Tô Đại bước tới, đưa tay gõ công cộc vào quan tài, nói lớn: “Cha ơi, đây là quan tài gỗ bách, do chi hai mua đấy!”

Tô Hồ khoé mắt ứa lệ, từ từ đưa mắt nhìn sang Tiểu Hỷ, miệng khê mấp máy.

“Cha ơi!” Tiểu Hỷ lê lên mấy bước, gục đầu bên giường Tô Hồ.

Tô Hồ vẫn mấp máy miệng, nhưng vẫn không nói được nên lời. Ông muốn nâng cánh tay vẫn còn có thể cử động lên, nhưng không nâng nổi. Tô Diêu thị thấy vậy liền đỡ lấy tay ông, đặt lên má Tiểu Hỷ.

Tô Hồ gắng hết sức mới nhúc nhích được ngón tay, dường như muốn lau nước mắt cho Tiểu Hỷ.

Đúng vào lúc này, trong thôn bỗng ồn ào như chợ vỡ, mọi người lũ lượt đổ xô ra đầu thôn. Một lát sau, ngoài cổng nhà họ Tô vọng lại tiếng bước chân rậm rịch, có người chạy thục mạng vào hét tướng lên: “Anh Tô, anh Tô ơi! Mau, có chuyện lớn rồi!”

Nghe giọng biết ngay là Ma Cô.

Tô Đại liếc nhìn Tô Lệ. Tô Lệ khẽ hất hàm, Tô Đại vội vàng chạy ra. Vợ Tô Đại, vợ Tô Lệ đưa mắt nhìn nhau, rồi cùng chạy theo. Mấy đứa trẻ cũng nhấp nhồm muốn chạy, nhưng vừa đứng dậy đã nghe Tô Lệ “hừm” mạnh một tiếng, nên lại quỳ cả xuống. Con Mực phủ phục bên cạnh Tiểu Hỷ, nằm yên bất động.

“Suyt!” Tô Đại sợ Ma Cô làm kinh động đến Tô Hồ, vội đưa tay ra hiệu, hạ giọng hỏi. “Ma Cô, có chuyện gì vậy?”

“Trời đất ơi, cái vị tướng quốc sáu nước mà hôm qua Chu thiên tử vừa ra tận ngoài thành nghênh đón chính là cậu hai nhà anh đấy!” Ma Cô hào hứng reo toáng lên. “Mau, mau đi báo với ông anh, cả Tiểu Hỷ nữa!”

“Ma Cô nói thật chứ? Người đó chính là anh hai của cháu ư?” Tô Đại vừa kinh hãi vừa mừng rỡ, nhưng vẫn bán tín bán nghi.

“Ma Cô đã bao giờ nói dối cậu chưa?” Ma Cô trừng mắt. “Xe ngựa đã

vượt qua Y Thuỷ rồi, toàn bộ Y Lý đều chấn động, mọi người trong vòng mười dặm đều ra nghênh đón cả rồi, chỉ còn mỗi nhà cậu là vẫn ở lì trong cửa thôi!”

Vợ Tô Lệ đang cài trâm lên tóc, vừa nghe nói vậy, trợn mắt sững sờ, cây trâm trong tay rơi thẳng xuống đất. Vợ Tô Đại vội chạy vào nhà, quỳ xuống đất, mừng rỡ reo lên: “Anh cả, mau... mau nói với cha, anh hai đã trở về! Anh hai đã làm quan lớn rồi, là tướng quốc sáu nước, xe ngựa đã đến bên bờ Y Thuỷ, chỉ lát nữa thôi sẽ về đến nhà. Là Ma Cô nói!”

Tô Lệ nghi hoặc nhìn vợ Tô Đại, đang định lên tiếng thì Ma Cô đã chạy xộc vào, nhưng thấy tình cảnh trong nhà, lời ra đến miệng lại vội vàng nuốt xuống, rồi thoăn thoắt đi tới trước mặt Tô Hồ, cúi xuống ghé sát tai ông thì thào: “Anh Tô ơi, là tôi, là em gái Ma Cô đến thăm anh đây! Tôi báo cho ông anh một tin mừng, một tin đại đại hỷ đây, cậu con thứ của ông anh đã trở về rồi! Thật không thể tưởng tượng nổi, cậu ấy đã hiển hách thật rồi, là tướng quốc của sáu nước kia đấy! Nghe người ta nói, trước ngực cậu ấy đeo sáu cái ấn vàng, sáu vị quân chủ cung cúc bám theo sau chân cậu ấy. Hôm qua cậu ấy đã trở về, Chu thiên tử hay tin cậu ấy về quê, đã khởi giá ra ngoài thành mười dặm nghênh đón, dẫn theo cả đội nghi trượng ngũ sắc, toàn thành Lạc Dương đều đổ xô đến xem. Chu thiên tử đón được cậu hai, đã mời cậu hai cùng lên vương xa trở về vương cung! Ông anh ơi, lần này coi như anh đã được mãn nguyện rồi!”

Tất cả mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Tô Hồ.

Tô Diêu thị không thốt được một lời, Tiểu Hỷ cho rằng Ma Cô biết Tô Hồ nhớ thương Tô Tần, nên muốn an ủi ông trước lúc lâm chung, thì ghen

ngào nước nở, càng khóc thảm thiết hơn nữa.

Tô Hồ nhắm mắt lại, trong cổ họng ầm ố một tiếng, nhưng chẳng ai nghe ra ông đang nói gì. Song nhìn nét mặt, hiển nhiên là không tin.

Ma Cô sốt ruột, đang định nghĩ cách khác để giải thích, bỗng nghe ngoài cổng rộn lên tiếng vó ngựa dồn dập. Vài kỵ sĩ trong cung đã đến trước một bước, do quan tư nông dẫn đường, dừng ngựa trước cổng. Người dẫn đầu là nội thần của Chu thất.

Nội thần bước vào trong sân, rút thánh chỉ ra, lớn giọng tuyên bố: “Thiên tử Đại Chu có chỉ, con dân Đại Chu Tô Hồ nghe chỉ!”

Mãi đến lúc này, mọi người mới dám tin tất cả những điều Ma Cô vừa nói đều là sự thật, nhưng lại không biết phải tiếp chỉ như thế nào, cả nhà đều như ngây thôn, gồm cả Ma Cô, cứ đứng như trời trồng một hồi lâu, sau đó mới theo nhau quỳ phịch xuống sân như thân chuối đổ.

Nội thần liếc mắt một vòng, nhìn thấy giữa chính đường bày một cỗ quan tài, lập tức hiểu rõ sự tình, bèn cao giọng tuyên chỉ: “Con dân Tô Hồ thôn Hiên Lý nghe chỉ! Cả nhà họ Tô đời đời làm ruộng, tận trung giữ nếp nhà, dưỡng dục con trai Tô Tần thành bậc anh kiệt xuất chúng trong thiên hạ, dùng sức một người mà giúp sáu nước hợp tung, công tày nhật nguyệt. Thưởng cho nhà họ Tô năm thửa ruộng tốt, phong Tô Hồ làm đạo nhân, cả nhà tấn phong nam tước, khâm thờ!”

Không ai nói được lời nào, chỉ ngơ ngác nhìn nhau.

Tư nông vội giục: “Kìa, các người còn đứng ngẩn ra đấy? Còn không mau tiếp chỉ tạ ân?”

Lúc này mọi người mới hoàn hồn, dập đầu bình bịch. Tư nông lại nói: “Trong số các người, ai là gia chủ?”

Tô Lệ khấu đầu: “Thảo dân Tô... Tô Lệ...!”

Tư nông bước tới, đỡ Tô Lệ đứng dậy, cười lớn mà nói: “Tô đại nhân, bệ hạ đã ban chỉ tấn tước, bắt đầu từ hôm nay, cả nhà họ Tô đã không còn là thảo dân nữa!” Rồi nhận lấy tờ thánh chỉ từ trong tay nội thần, sau đó lại rút ra một tờ khế đất từ trong tay áo mình. “Đây là chiếu thư của thiên tử, mọi người hãy treo ở minh đường, truyền vinh quang cho con cháu. Đây là khế đất của năm thừa ruộng, đại nhân hãy cất cho kỹ! Tướng quốc đại nhân của sáu nước chỉ lát nữa sẽ tới nơi, hãy mau ra đầu thôn nghênh đón!”

Tô Lệ hai tay lấy bấy, nhận lấy tờ thánh chỉ và khế đất, ngẩn ngơ mất một lúc rồi mới quay trở vào trong nhà, xúc động nghẹn ngào quỳ xuống trước giường Tô Hồ, giọng run lên ngắt quãng: “Cha ơi, là... là thật đấy, em hai đã thành... thành danh rồi! Bệ hạ giáng chỉ, tấn phong cha làm đạo nhân, thưởng cho năm thừa ruộng tốt! Cha ơi, giờ cha cũng giống như tư nông đại nhân, cùng là đại phu rồi!”

Tô Hồ vẫn nằm bất động, hai mắt nhắm nghiền, nhưng khoé miệng kéo thành một nụ cười, nước mắt ứa thành dòng trên mặt.

“Cha ơi, mau xem này, đây là thánh chỉ, đây là khế đất của năm thừa ruộng!”

Tô Hồ vẫn nằm bất động.

Tô Lệ đang định gọi tiếp, thì Tô Diêu thị đã cất giọng khản đặc ngăn lại: “Đừng gọi nữa, ông ấy không nghe thấy nữa rồi!”

Tiểu Hỷ đưa tay đặt trước mũi Tô Hồ, rồi kêu lên thảm thiết: “Cha ơi...”

Tô Lệ kinh hãi, nhìn kỹ lại Tô Hồ, thấy ông đã tắt thở.

“Cha ơi! Cha ơi!” Tô Lệ hai tay bủn rủn, thánh chỉ và khế đất rơi thẳng xuống bên chân Tô Diêu thị.

Tô Diêu thị chậm chạp khom lưng xuống, đưa tay nhặt tờ thánh chỉ và khế đất lên, phủ trên mặt Tô Hồ.

Trong sân không một bóng người.

Tiếng huyên náo bên ngoài mỗi lúc một gần, mọi người đều đã ra cả đầu thôn để cung nghênh tướng quốc sáu nước.

Tô Tần trở về thôn Hiên Lý trong cái nhảy chồm cuống quýt của con chó Mực.

Vừa đặt chân lên bờ Y Thủy, xe ngựa của Tô Tần đã bị đám người đến xem vây chặt. So với trận thế long trọng khi Chu thiên tử ra tận ngoài thành nghênh đón hôm qua, hôm nay không khí càng thêm rộn ràng náo nhiệt, càng thêm rối loạn, vì lúc này không có nghi thức, chỉ có tình thân. Hơn nữa, những người đến đón hai bên đường phần lớn đều là hàng xóm xa láng giềng gần đã từng chứng kiến Tô Tần khôn lớn.

Tô Tần nhảy xuống xe, sánh vai với công tử Ngang dẫn đầu đội ngũ thăm thân. Tô Tần vòng hai tay, suốt dọc đường vừa đi vừa vái, trên mặt đeo một nụ cười cứng nhắc.

Những người dân quê Đại Chu từ bốn phương tám hướng lũ lượt đổ về, xếp hàng dài dặc từ thôn Hiên Lý cho đến tận bên bờ Y Thủy, chen vai thích

cánh hai bên con đường đất rộng chưa đầy năm thước. Tất cả mọi người đều vô cùng phấn khởi, tất cả mọi ánh mắt đều nhìn chăm chăm vào Tô Tần. Những người ở gần chen nhau cố tiến sát lại bên đường để mong tận mắt nhìn thấy phong thái của tướng quốc sáu nước. Những người ở xa thì vừa chờ đợi, vừa mồm năm miệng mười bàn tán rộn ràng:

“Cha chả, ta đã già đến mấy kiếp rồi mà chưa, bao giờ được nhìn thấy cảnh tượng này!”

“Trời ơi, chẳng khác nào thiên tử đi tuần!”

“Thiên tử cũng đâu có được phong thái đó? Nghe nói giờ còn bỏ bê chẳng buồn lên triều! Khí thế như ngày hôm qua, đã nhìn thấy bao giờ chưa?”

“Ai nói là thiên tử ngày nay? Ý ta nói là Mục thiên tử hồi xưa ấy! Tiểu tử, nhà ngươi đã bao giờ nghe nói đến Mục thiên tử hay chưa? Khi Mục thiên tử đi tuần, khí thế đó, uy phong đó, hồ dữ có gặp cũng phải quỳ lạy nữa là!”

“Được rồi được rồi, không cãi với ông nữa! Ông biết không, tôi từ nhỏ đã chơi với Tô đại nhân rất thân, thường cùng nhau chơi trò nặn bùn! Hồi đó, đại nhân không bao giờ chịu nói gì, chẳng khác nào người câm, ông có biết tại sao không? Vì Tô đại nhân có tật nói lắp!”

“Chà chà, thật không ngờ một kẻ nói lắp lại được phong quang nhường này!”

“Với con mắt của người, cho dù thánh nhân có đứng trước mặt cũng chẳng nhận được ra! Không phải nói khoác, ngay từ đầu ta đã biết Tô đại nhân sẽ làm nên nghiệp lớn!”

“Nói khoác!”

“Ai nói khoác kẻ đó không phải là người! Năm đó trên phố lớn ở vương thành, có một ông lão mày trắng xem một quẻ cho Tô đại nhân, nói rằng Tô đại nhân sẽ quý đến hàng khanh tướng, thế mà chẳng ai chịu tin, chỉ có mình ta tin!”

“Người dựa vào cái gì mà tin?”

“Dựa vào cái tật nói lấp!”

“Suýt, mau câm miệng, Tô đại nhân đến rồi!”

...

Nhìn cảnh tượng từng bừng náo nhiệt, rừng người nghìn nghịt, tiếng người như sóng, Tô Tần bất giác nhớ lại cảnh ngộ của mình mấy năm về trước, cũng trên chính mảnh đất này, chợt thấy da đầu tê rần rần, không hề cảm thấy niềm xúc động hay hoan hỷ khi được áo gấm về quê. Lại là công tử Ngang đang đi bên cạnh Tô Tần cảm động trước cảnh tượng này, vẫy tay liên hồi, phấn khích cứ như chính hân mới là kẻ vinh quy.

Đúng lúc Tô Tần đang trong cơn chờ đợi, bỗng một bóng đen thành linh lao vụt ra khỏi đám đông, phi như tên bắn trên con đường chỉ rộng chừng vài thước lọt thỏm giữa biển người, rồi phóng thẳng vào Tô Tần với một tốc độ chóng mặt.

Tất cả mọi người đều thất kinh, công tử Ngang lại càng nhảy dựng lên kinh hãi, sắc mặt tái nhợt, vì bóng đen lao tới quá ư thần tốc, quá ư bất ngờ, thậm chí ngay cả Trâu Phi Dao theo sát sau lưng Tô Tần cũng không kịp phản ứng.

Là con Mực!

Người đầu tiên kịp định thần chính là Tô Tần.

“Mực!” Tô Tần mừng rỡ, khẽ gọi một tiếng, khom lưng xuống ôm lấy con chó. Con Mực sủa rồi rít, hết cọ người lại liếm chân Tô Tần.

Tô Tần ôm chặt con Mực vào lòng, áp mặt vào đầu nó, nước mắt ứa ra, hai tay vuốt ve liên hồi trên bộ lông con vật: “Mực ơi, Mực...”

Đến lượt đám đông sững sờ, kinh ngạc nhìn một người một chó, dường như không tin vào mắt mình.

Sau một hồi mừng rú, con Mực giẫy người nhảy ra khỏi lòng Tô Tần, há miệng cắn chặt lấy ống tay áo rộng của hắn, vừa kêu ư ử, vừa ra sức kéo đi. Thấy bộ dạng cuống quýt của nó, Tô Tần trong tim thắt lại, chẳng còn tâm trí đâu để ý đến đội ngũ đón tiếp và lễ nghi xuất hành, lập tức sai dài bước chân, quỳnh quáng đi theo con chó.

Tất cả mọi người đều đang ngơ ngác. Không còn ai hò reo nữa, Tô Tần cũng chẳng còn vái chào ai, chỉ gồng sức bước đi thật nhanh, càng đi càng vội, bám sát theo con Mực. Con Mực càng chạy càng nhanh, rồi Tô Tần cũng chạy thực mạng theo sau nó.

Một người một vật chạy điên cuồng một mạch về đến nhà, còn chưa bước qua cánh cổng, đã nghe thấy tiếng khóc thảm thiết của Tiểu Hỷ và anh cả Tô Lệ vọng ra từ chính đường.

Tô Tần lao thẳng vào cửa chính đường, chết sững.

Hai tay Tô Tần bám vào khung cửa, hai chân nặng tựa ngàn cân, hai bàn chân giống như bị đóng đinh xuống đất.

Con Mực phủ phục dưới chân Tô Tần, liếm vào bàn tay hằn đang run lên bần bật.

Không biết bao lâu sau, Tô Tần mới thoát khỏi cơn ngây đại, người đổ về phía trước, hai gối khuỵu xuống, quỳ sụn xuống đất, từ cổ họng bật ra hai tiếng khản đặc, méo mó: “Cha ơi...”

Trong chớp mắt, nhà họ Tô đã từ đại hỷ chuyển sang đại bi. Đám Tô Đại, vợ Tô Lệ, vợ Tô Đại và bọn trẻ con chạy về ngay sau đó cũng đã hiểu ra sự thế, đều quỳ xuống giữa nhà khóc than thảm thiết. Đặc biệt là vợ Tô Lệ, gào khóc lớn tiếng đến nỗi con Mực chết khiếp, cụp đuôi len lét lùi ra một góc sân. Những người vốn đến để chúc mừng, bao gồm cả đại phu Chu thất, đoàn người tung thân đi theo Tô Tần, đều lúng túng trước biến cố này, cứ đứng ngẩn ra tại chỗ.

Trong sân ngoài sân, người đông nghìn nghịt, song không có lấy một tiếng xì xầm.

Người định thần lại đầu tiên chính là công tử Ngang.

Hắn ngoài mặt đau buồn, nhưng trong lòng mừng húm, lớn tiếng căn dặn thuộc hạ: “Mau, truyền nhạc công, tấu nhạc tang!”

Đội nhạc đi theo đoàn vinh quy lập tức chạy đến, nhạc hỷ lập tức chuyển thành nhạc tang, dư âm nỉ non thê thiết vang khắp thôn Hiên Lý, thoáng chốc đã át hết những tiếng khóc gào của già trẻ lớn bé trong nhà họ Tô.

Trong tiếng nhạc tang thảm thiết, công tử Ngang sắp xếp tang lễ đầu ra đây. Do Tô Hồ đã được phong làm đạo nhân, dù tước vị không cao, nhưng cũng là một đại phu, công tử Ngang ngầm nghĩ chốc lát, rồi căn dặn chuẩn bị

tang phục đồ lễ cho Tô Hồ theo quy cách của quan đại phu.

Mấy ngày sau đó, công tử Ngang tỏ ra nhiệt thành chưa từng có, rất mực tận tụy, hò hét luôn miệng, bận rộn luôn tay luôn chân lo toan hậu sự cho lão gia nhà họ Tô.

Chu thất suy vi đã nhiều năm, đừng nói là bách tính tầm thường, cho dù là nhà sĩ đại phu có đại tang, cũng chẳng còn lễ nghi chu toàn như thuở trước. Vì vậy, quan chức táng chuyên lo tang sự cho sĩ đại phu chẳng còn lại mấy người, hầu hết nhàn tản chẳng có việc gì làm. Công tử Ngang dò hỏi tìm được một vị chức táng giàu kinh nghiệm ở ấp Hà Nam đất Tây Chu, lập tức mời ông ta đến tận nơi, căn dặn phải tổ chức tang lễ theo đúng quy chế nghiêm ngặt của Đại Chu. Quy chế Đại Chu vốn hết sức rườm rà phức tạp, từ bài trí linh đường, tang phục, đồ tùy táng, phương vị mộ thất, lễ nghi chủ khách... đều vô cùng tỉ mỉ kỹ càng, thậm chí lúc nào khóc, khóc như thế nào, tiếng khóc lớn nhỏ ra sao cũng có quy tắc. Công tử Ngang cũng thay đổi luôn thói quen không thích đọc sách trước đây, phái người đi tìm cuốn “Nghĩ lễ” do Khổng Khâu nước Lỗ biên soạn, nghiên cứu thật kỹ càng, cứ như lo sợ viên chức táng không làm tròn trách nhiệm.

Dưới sự đôn đốc của công tử Ngang, cả vùng Y Lý ồn ã tiếng người, trong làng ngoài xóm đâu đâu cũng thấy những bóng người mặc tang phục, tiếng nhạc tang thảm thiết, tiếng khóc than bi thương không dứt bên tai, ngựa xe đến phúng viếng lại càng liên miên bất tuyệt. Mấy anh em nhà họ Tô chẳng khác nào con rối, mặc kệ cho đám lễ quan chức táng đặt đâu ngồi đấy.

Chỉ một đêm mà thành phú quý, cả nhà họ Tô dường như chưa thể thích

ứng kịp, đặc biệt là hai chị em dâu là vợ Tô Lệ và vợ Tô Đại.

Tang lễ đã sang ngày thứ bảy. Đến lúc quá trưa, vợ Tô Lệ đã quỳ trong linh đường hơn nửa ngày trời bắt đầu nóng ruột, khẽ huých khuỷu tay vào vợ Tô Đại, hất hàm về phía nhà xí ở bên ngoài.

Vợ Tô Đại gật đầu, rồi cùng chị ta đi ra.

Xong việc, vợ Tô Lệ không vội vã trở vào, mà nhòm ngang ngó dọc một lúc, rồi dấu mỏ về phía khu nhà nhỏ của Tiểu Hỷ. Suốt mấy ngày nay, toàn bộ lễ vật đáng giá đều cất cả trong đó.

Khu nhà của Tiểu Hỷ không lớn, trong ngoài chỉ có mấy gian, hai bên cổng mỗi bên một tên lính cầm mác đứng canh, thấy hai người bước lại, lập tức xoay ngang cây mác chặn đường. Hai chị em dâu đang định bỏ đi, thì vị quân úy kiểm nhận lễ vật vừa hay bước tới, nhận ra hai người, liền khom lưng vái chào: “Hạ quan xin chào hai vị phu nhân!”

Vợ Tô Lệ lặng người mất một lúc, mới hạ giọng dè dặt hỏi: “Có thể vào xem được không?”

Quân úy chìa tay nói: “Hai vị phu nhân, mời!”

Hai chị em dâu đi theo quân úy vào trong. Vừa bước qua cửa phòng, cả hai đã ngây người chết sững. Gấm lụa, đồ dùng, lễ vật đủ loại la liệt khắp nơi, thứ nào trông cũng vô cùng lạ mắt, chất đầy cả mấy gian phòng, ở sát tường đặt ba chiếc rương lớn đỏ rực, không đậy nắp, bên trong đầy ắp vàng bạc châu báu. Có ba người quỳ ở trước rương, hai người đếm, một người ghi chép.

Hai chị em dâu ngay cả trong mơ cũng chưa bao giờ được thấy nhiều thứ

quý báu nhường này, cứ đứng chết trân hồi lâu mới hoàn hồn lại được. Vợ Tô Đại không dám nhìn tiếp nữa, khẽ giặt tay áo vợ Tô Lệ.

Hai chị em dâu quay trở ra sân, đứng dưới gốc cây xuân.

“Chị dâu, nhiều châu báu như vậy, chẳng lẽ đều là của nhà chúng ta cả ư?” Vợ Tô Đại khẽ hỏi.

Vợ Tô Lệ không đáp, chỉ đứng thờ hờn hển một hồi, rồi đột nhiên sực nhớ ra một chuyện, vội hỏi: “Này em dâu, sao không thấy tướng gia đâu?”

“Tướng gia?” Vợ Tô Đại ngẩn người. “Tướng gia nào?”

Vợ Tô Lệ liếc xéo cô ta một cái: “Em dâu ngốc quá, chính là chú hai chứ ai, đại quý nhân của nhà chúng ta!”

“Chị nói anh hai ư?” Vợ Tô Đại bật cười. “Hình như lúc nãy công tử mời anh hai đến doanh trại rồi, nói là đi bàn việc!”

“Bàn việc gì?”

“Sao em biết được?”

“Này em dâu, đi, cùng chị xuống bếp!”

“Giờ mới là nửa chiều, xuống bếp làm gì?” Vợ Tô Đại ngơ ngác nhìn cô ta.

“Bảo em đi thì cứ đi, hỏi nhiều làm gì?” Vợ Tô Lệ không nói không rằng, kéo phăng vợ Tô Đại xuống bếp, nấu một nồi canh rượu nóng hổi.

Vợ Tô Lệ múc ra một bát, đặt lên chiếc khay đen tươm tất nhất trong nhà.

“Em dâu, mau bưng lấy, cùng đi với chị!”

“Đi đâu?”

“Đến đại trưởng của tướng gia, kính tướng gia uống!”

“Chị dâu, anh hai chẳng thiếu những thứ này đâu! Nghe nói có rất nhiều người chuyên nấu cơm cho anh hai!”

“Họ nấu phần họ. Chuyện nào ra chuyện đấy. Mùa đông năm xưa, tướng gia bụng đói trở về nhà, vốn dĩ muốn uống một bát canh nóng, lúc đó chị thật chẳng có mặt, không chịu nấu cho tướng gia, thật thất lễ. Lần này phải bù đắp lại mới được, nếu không, ngày sau chị còn mặt mũi nào nhìn tướng gia nữa?”

“Em không dám, chị và chị hai đi đi!”

“Không được!” Vợ Tô Đại lắc đầu quày quật. “Hai người đó giống như nước với dầu trong chảo, chỉ cần đốt lửa là nổ tung toé. Hơn nữa, việc này là do chị gây ra, chẳng liên quan gì đến em hai hết. Đi nào, chị xin em đấy!”

“Em không dám đi!” Vợ Tô Đại lùi lại mấy bước.

“Ôi!” Vợ Tô Lệ rút nước mắt. “Em không đi thì thôi vậy! Ai nợ thì người đó phải trả, ai bảo chị có mặt không trông!”

Vợ Tô Lệ bưng khay lên, đi thẳng về phía bắc thôn.

Mùa thu năm ngoái, một trận mưa lớn đã đánh sập căn lều cỏ mà năm xưa Tô Tần đã cầm dùi đâm vào dùi mà ngộ đạo. Để tưởng nhớ nơi này, Tô Tần đã cho dựng đại trại ở ngay chỗ cũ. Ngoài những lúc canh linh cữu cho cha, Tô Tần đều ở trong trại này.

Vệ sĩ vào bẩm báo, Tô Tần nghe nói là chị dâu đến, liền bảo Trâu Phi Dao ra đưa vào. Vợ Tô Lệ tay bưng khay đi vào trong trại, khụy hai gối quỳ xuống, rồi lê đến trước mặt Tô Tần, nâng khay ngang mày.

Tô Tần ngạc nhiên hỏi: “Chị dâu, thế này là thế nào?”

Vợ Tô Lệ khẽ giọng đáp: “Gió bắc đã nổi, trời đang trở lạnh, nô tỳ nấu cho tướng gia một bát canh nóng, mời tướng gia dùng cho ấm bụng!”

Công tử Ngang vô cùng kinh ngạc, mắt nhìn sững vào vợ Tô Lệ, chốc sau lại quay sang nhìn Tô Tần.

“Nô tỳ kính mời tướng gia dùng chút canh nóng!” Vợ Tô Lệ lại lên tiếng.

Tô Tần cười gượng một tiếng, than rằng: “Đại lễ của chị dâu, Tần thực không dám nhận!”

“Cầu xin tướng gia!” Vợ Tô Lệ giọng nghẹn ngào. “Xin tướng gia hãy dùng canh!”

Tô Tần không biết làm sao, đành phải đứng dậy, đưa hai tay nhận lấy chiếc khay, đặt lên mặt bàn.

Vợ Tô Lệ trống được hai tay, liền phủ phục sát đất, khấu đầu nói: “Nô tỳ đa tạ tướng gia đã không trách tội! Bát canh này là tự tay nô tỳ nấu, mời tướng gia hãy dùng!”

Tô Tần liếc qua bát canh đặt trên bàn: “Phải chăng chị dâu vì chuyện năm xưa không chịu nấu cơm?”

Vợ Tô Lệ lại dập đầu sát đất: “Là nô tỳ có mắt không trông, không nhận ra tướng gia. Nếu giờ tướng gia không nhận, thì... nô tỳ... nô tỳ...” Nói rồi sụt sịt khóc.

“Tần từ lâu đã quên chuyện đó rồi, cũng chưa bao giờ trách cứ chị dâu, chị dâu lại cung kính thế này, là vì sao?”

“Tướng gia quyền cao chức trọng, nô tỳ không dám không cung kính. Nô tỳ kính mời tướng gia dùng canh!” Vợ Tô Lệ vừa nói vừa khấu đầu.

Công tử Ngang không hiểu rõ nguyên nhân, nhìn mà sốt ruột: “Ô Tô Tử, mau uống đi, dù sao cũng không thể để đại tẩu khấu đầu mãi như vậy được!”

Tô Tần bưng bát canh lên, nếm một chút, thấy không còn quá nóng, liền uống một hơi hết sạch, rồi nói: “Đa tạ canh nóng của chị dâu!”

Vợ Tô Lệ đặt chiếc bát không lên khay, lại dập đầu ba cái tạ ân, sau đó hoan hỷ đi ra khỏi đại trại. Nhìn theo chị dâu, Tô Tần chau tít đôi mày, bật ra một tiếng thở dài.

“Ô Tô Tử, hai người đang diễn trò gì vậy, tại hạ càng xem càng thấy mơ hồ!” Công tử Ngang tò mò hỏi.

Tô Tần chậm rãi kể lại chuyện năm xưa đi du thuyết Tần thất bại, thân tàn ma dại về nhà, cuối cùng than thở: “Than ôi, thói đời lúc nóng lúc lạnh, tình người chạy theo thế lợi. ‘Lúc nghèo hèn tình thân lạnh ngắt, phú quý rồi bám chặt như ma!’”

Công tử Ngang cũng than thở một hồi, rồi đáp: “Ô Tô Tử nay đã có được phú quý, người thân cũng nên được thơm lây. Tại hạ thấy mấy hôm nay có chút lễ vật, hay là Tô Tử hãy lấy ra một ít, phân phát cho bà con chòm xóm?”

“Xin nghe theo lời công tử!” Tô Tần vòng tay đáp, rồi quay sang Trâu Phi Dao. “Bà con làng xóm đã nhiều đời phải chịu nỗi khổ không có ruộng cày, huynh hãy chuẩn bị tiền bạc, góp cùng phần thưởng của quân chủ liệt quốc, mang cả đi mua đất. Người trong thôn Hiên Lý, phàm những ai không có ruộng, mỗi hộ tặng cho nửa thửa. Ba thôn Y Lý quanh đây, phàm những ai không có đất, mỗi hộ tặng cho mười mẫu. Số tiền của còn lại, giữ lại một ít phòng xa, còn lại đều mang ra cứu tế, khiến con dân Đại Chu người già được phụng dưỡng, trẻ nhỏ được nuôi nấng, kẻ đói được ăn no, kẻ rét có áo mặc,

kẻ lang thang có chốn ở!”

“Xin tuân lệnh!”

“Tốt lắm!” Công tử Ngang lớn giọng tiếp lời. “Tại hạ cũng quyên góp ba mươi lượng vàng, tạm thể hiện chút thành ý!”

“Đa tạ công tử!” Tô Tần ôm quyền vái công tử Ngang.

“Còn nữa!” Công tử Ngang cũng ôm quyền đáp lễ. “Trước lúc lên đường, bề hạ đã ban cho tại hạ ba trăm lượng vàng, hạ chỉ cho tại hạ giúp Tô Tử lập từ đường gia miếu, tại hạ cũng đang định đem chuyện này bàn với Tô Tử.”

Cho dù đã có dự đoán trước, nhưng Tô Tần vẫn cảm thấy một luồng hơi lạnh chạy dọc sống lưng, bất giác rùng mình. Rõ ràng, Ngụy Huệ Vương làm vậy chỉ có một mục đích, đó là để công tử Ngang có cớ giữ chân Tô Tần ở đây, hoàn toàn cách ly Tô Tần khỏi việc phạt Tần.

“Ngoài việc này ra, Tô Tử còn có yêu cầu gì khác?” Công tử Ngang liếc xéo Tô Tần, nghiêng người hỏi.

“Đa tạ đại ân của bề hạ!” Tô Tần khẽ ôm quyền, cười gượng mà đáp. “Nếu như công tử không phiền lòng, tại hạ có một cầu xin!”

“Tô Tử cứ nói!”

“Phiền công tử lập một ngôi miếu nhỏ cho cầm sư.”

“Cầm sư? Phải chăng là thiên hạ đệ nhất cầm mà khi ở Tắc Hạ, Tô Tử đã từng nhắc đến?”

“Lão tiên sinh hiện an táng ở nơi nào?” Công tử Ngang hào hứng thấy rõ.

“Đợi an táng tiên phụ xong xuôi, tại hạ sẽ dẫn công tử đến đó!”

Bàng Quyên hợp sáu quân về Hàm Cốc Sào Tử trao trọng trách tại Nghiêu Sơn

Đúng vào lúc Tô Tần áo gấm về làng, vở kịch lớn phạt Tần của các nước hợp tung đã khai màn trong chiêm trống rùm beng.

Vai chính của “vở kịch” chính này là Bàng Quyên. Sau khi tính toán kỹ lưỡng, Bàng Quyên quyết định sẽ đánh thẳng vào đại bản doanh của Tần, tức là đại doanh trung quân ở Thăng Trì. Thăng Trì ở Hào Quan, sẽ là trận địa tiền tiêu phạt Tần.

Sau trận Hình Sơn, nước Ngụy không có thêm một cuộc chiến quy mô lớn nào nữa, có được vài năm nghỉ ngơi dưỡng sức, nhờ thế mà Bàng Quyên cũng dư dả thời gian để trù bị kế sách phạt Tần. Tuy nhiên, đúng như Tô Tần nói, Tần có bốn cửa ải kiên cố, dưới sự trị vì của Huệ Văn Công, thế như mặt trời giữa trưa, Bàng Quyên không thể nắm chắc toàn thắng. Nào ngờ đúng lúc này, Tô Tần hợp tung thành công, mang lại cho Bàng Quyên nhiều trợ lực bất ngờ, khiến hẳn thứ nhất không phải lo lắng sau lưng, thứ hai có được sức mạnh của sáu nước, tự cho rằng đã nắm chắc phần thắng trước Tần.

Dù là vậy, Bàng Quyên cũng không phải kẻ lỗ mãng. Hẳn hiểu rõ hơn ai

hết, trên chiến trường không có tướng quân trăm trận trăm thắng, một chút sơ sẩy cũng đủ lãnh hậu quả trí mạng. Hãn không sợ chết, hãn chỉ sợ thất bại. Từ sau khi rời khỏi Quý Cốc, hãn đã giao chiến với nhiều nước lớn xung quanh như Tề, Triệu, Sở, đánh đâu thắng đấy, song đối với Hàn và Tần, lại vẫn còn lạ lẫm.

Hàn tuy cùng Triệu và Ngụy đều thuộc Tam Tấn, song không mạnh bằng Triệu, càng kém xa Tề và Sở, do vậy Bàng Quyên không hề sợ. Song người Tần thì khác.

Bàng Quyên đóng cửa không tiếp khách, lôi ra toàn bộ sách của người Tần mà mình đã thu thập được trong mấy năm gần đây, gần như bày kín cả đại doanh trung quân. Bàng Quyên lật xem từng cuốn, thi thoảng lại chìm đắm trong suy tư, bày đi bày lại ván cờ phạt Tần hùng tráng mà mình đã nghiền ngẫm để tới nghìn vạn lần, cân nhắc tỉ mỉ đến từng nước đi.

Cứ như vậy suốt ba ngày trời, cuối cùng Bàng Quyên cũng cuộn sách lại, ăn một bữa ngon miệng, ngủ một giấc say sưa, tắm táp sáng khoái, rồi mở cửa đại doanh, đặt xuống quân cờ đầu tiên: phát liền năm bức thư, mời đến chủ tướng quân hợp tung của năm nước là Chiêu Dương, Điền Anh, Phì Nghĩa, Công Trọng, Tử Chi, lại cho gọi thêm trợ thủ của mình là phó tướng tam quân Đại Ngụy Trương Mạnh, cùng tới đại doanh trung quân uống rượu.

Trong năm viên chủ tướng trên, duy có chủ tướng Triệu Phì Nghĩa là không tới. Thay Phì Nghĩa là phó tướng Lý Nghĩa Phu. Lý Nghĩa Phu vai rộng lưng dày, mày rậm bao mắt, râu quai nón kín mặt, ngoại hình tuy thô lỗ, song suy nghĩ lại hết sức tinh tế kín kẽ, khéo mưu thiện chiến, nhiều năm đảm đương chức quận thú quận Thượng Đảng, từng ba lần giao chiến với

Hàn, hai lần giao chiến với Ngụy, ba thắng, một hoà, một thua, cũng được coi là một viên mãnh tướng của Triệu. Thực lòng mà nói, Bàng Quyên thấy ưả hần hơn là Phì Nghĩa.

Tuy nhiên, người cần đến lại không đến, nhớ tới chuyện Triệu Túc Hầu bỏ về không một lời từ biệt, Bàng Quyên trong lòng vẫn thấy bức bối. Hành lễ xong xuôi, Bàng Quyên đưa ánh mắt sắc bén như lưỡi kiếm nhìn thẳng vào Lý Nghĩa Phu, cười mà như không cười, hỏi: “Dám hỏi Lý tướng quân, Phì Nghĩa tướng quân không phải là đồ bệnh đấy chứ?”

Lý Nghĩa Phu hơi ngần người: “Ồ, mặt tướng còn chưa bầm báo, sao tướng quân đã biết?”

Nhìn vẻ ngờ ngàng của Lý Nghĩa Phu, Bàng Quyên trong lòng cũng thấy hả hê đôi chút, ánh mắt dịu lại ít nhiều: “Nếu không ngoài dự đoán của tại hạ, bệnh của Phì tướng quân hẳn không phải bệnh bình thường.”

“Thần kỳ!” Lý Nghĩa Phu càng thêm kinh ngạc.

Chủ tướng nước Tề Điền Anh cười nói: “Lý tướng quân, nói thực cho tướng quân biết, Bàng tướng quân đây là thần nhân của Quỷ Cốc, có thể dự đoán trước sau tám trăm năm đấy!”

Mọi người cùng phá lên cười.

Chiêu Dương cười phì phì vài tiếng qua lỗ mũi, vừa như giải thích, vừa như cạnh khoé: “Phải đấy, phải đấy, Phì tướng quân cơ thể như sắt như đồng, bệnh bình thường sao có thể xâm phạm tới tướng quân? Lý tướng quân, nói thử xem, Phì tướng quân mắc bệnh gì?”

“Chiêu tướng quân nói phải lắm! Phì tướng quân ngã từ trên mình ngựa

xuống, bị thương đến xương cốt.”

“Ồ?” Đám người đều đều ngạc nhiên. “Đúng là nuôi ong lại để ong đốt! Lý tướng quân mau nói xem, Phì tướng quân ngã ngựa thế nào?”

“Người Hồ đất bắc mang tặng một con ngựa quý, lông đỏ như máu, nghe nói có thể ngày đi nghìn dặm. Phì tướng quân rất thích, lập tức cười thử, nào ngờ con ngựa tính khí cực hung dữ, đi chưa được vài bước, đã hất văng Phì tướng quân xuống đất, còn đạp mạnh một cú, khiến tướng quân gãy cả cẳng chân. Hiện tướng quân đang phải nẹp chân dưỡng thương.”

Các tướng ai chẳng yêu ngựa, bèn nhao nhao hỏi thăm. Lý Nghĩa Phu đành phải kể tường tận một lượt từ đầu tới cuối, mô tả về con ngựa quý kia sống động như thể đang hiện hữu bằng xương bằng thịt trước mắt, khiến chư tướng nghe mà xuýt xoa không ngớt, đua nhau bàn tán rôm rả về ngựa Hồ.

Thấy các tướng càng nói càng xa, Bàng Quyên liềnặng hắng một tiếng, chỉ vào bàn rượu bên cạnh, cười nói: “Chư vị tướng quân còn không nhập tiệc, món ngon ngội ngắt cả rồi!

Chỗ ngồi đã được sắp xếp từ trước, mọi người lần lượt ngồi vào chỗ của mình.

Bàng Quyên không hề khách sáo, ngồi vào vị trí chủ, nâng chén mà nói: “Chư vị tướng quân đã không quản đường xá xa xôi tới doanh trại Ngụy, tại hạ vô cùng cảm kích, tạm chuẩn bị bữa rượu nhạt, kính mời chư vị. Chư vị cứ tự nhiên, tại hạ xin kính trước một chén.”

Bàng Quyên một hơi uống cạn, chư tướng cũng đều cạn chén.

Rượu được vài tuần, Bàng Quyên đi thẳng vào chuyện chính: “Chư vị

tướng quân, người Tần ngang ngược, gây hoạ cho liệt quốc đã nhiều năm. Nay liệt quốc hợp tung, chư vị quân chủ cùng quần tụ ở Mạnh Tân, vui vẻ bỏ qua ân oán ngày trước, kết minh phạt Tần, cùng suy tôn tung ước trưởng để điều động liệt quốc. Còn phạt Tần thế nào, tung ước trưởng hạ lệnh cho chúng ta bày mưu tính kế. Được chư vị quân chủ yêu mến, tại hạ tạm thời ngồi vào vị trí chủ tướng, tiếc rằng tài trí thiển cận, kiến thức nông cạn, nên kính mời chư vị tướng quân tới đây cùng nghị sự, mong chư vị chớ tiếc lời chỉ giáo, cùng hiến diệu kế, để cùng thành tựu công này.”

Chư tướng đưa mắt nhìn nhau, Điền Anh cười nói: “Bàng tướng quân là chủ tướng, hẳn đã có sẵn diệu kế phạt Tần, chúng tôi xin kính cần nghe theo!”

Chư tướng thấy đều đồng tình.

“Được, được!” Bàng Quyên vòng tay cười nói. “Nếu chư vị đã không chịu mở miệng vàng, tại hạ sẽ xin nói trước vài lời, coi như ném ngói dụ ngọc!” Rồi chậm rãi đứng dậy. “Chư vị tướng quân, xin đi theo tại hạ!”

Chư tướng đứng dậy, đi theo Bàng Quyên tới bên trái đại doanh, vây quanh một giá gỗ lớn phải đến vài trượng vuông, trên giá phủ một bức màn gấm màu xanh lục. Chư tướng còn đang đoán già đoán non thì Bàng Quyên đã ra hiệu, một tham tướng đứng hầu bên cạnh lập tức bấm nút gạt cần, sau vài tiếng lạch cạch, bức màn gấm từ từ được kéo sang hai bên, để lộ ra trước mặt mọi người một sa bàn quân sự thiết kế tinh xảo, tỉ lệ thích hợp, sống động như thật, phía đông tới Lạc Dương, phía tây tới Quan Trung, phía bắc tới Thiệu Lương, phía nam tới vùng sơn cốc Thương Ư, bao gồm cả Hà Đông, Hà Tây. Địa hình, sông núi, thành ấp, làng mạc, thành lũy, biên ải, tất

cả đều được thu tóm trên sa bàn. Dòng Hà Thủy quanh co gấp khúc, vạch qua trùng trùng núi non, hình thành những vực sông sâu hút hiểm trở. Con đường cổ Hàm Cốc phía nam Hà Thủy càng giống như một con giun, len lỏi giữa các đỉnh núi chót vót.

Nhìn vào công trình tinh xảo khéo đoạt hoá công nhường này, chư tướng liệt quốc không ai không kinh hãi. Bởi lẽ bản đồ hình thể mà họ sử dụng đa phần là vẽ tay sơ sài, chưa nói tới tỉ lệ lệch lạc, mà hình thể cũng thiếu chuẩn xác. Còn sa bàn này lại rõ ràng sinh động, vừa nhìn đã hiểu. Chỉ nhìn vào điểm này, họ đã thua Bàng Quyên một nước.

Thấy chư tướng ngây người kinh ngạc, Bàng Quyên cũng thầm đặc ý trong lòng. Đây chính là kiệt tác mà hãn đã phải huy động rất nhiều thợ khéo trong quân ngũ miệt mài chế tác suốt mấy năm trời, vốn chỉ định dùng vào việc huấn luyện chư tướng ba quân, nào ngờ nay lại có cơ hội trưng ra để uy phục liệt quốc.

“Chư vị tướng quân, Tần là nước bốn bề hiểm ải, là những ải nào? Mời chư vị nhìn xem!” Bàng Quyên cầm lấy thanh gỗ sơn đen mà tham tướng đưa lại, chỉ vào sa bàn. “Ái thứ nhất là Hà Thủy. Đây là Hà Thủy, từ bắc tới nam, từ Hồ Khẩu, Sơn Nam tới Thiệu Lương, lại chảy về nam tới Lâm Tấn quan, lại chảy về nam tới Âm Tấn, từ đây ngoặt sang đông, cuộn cuộn suốt bảy trăm dặm. Phía tây Hà Thủy đều là đất của người Tần, phía bắc là Nghĩa Cù, núi non trùng điệp, thế lực của ta không thể với đến, xứng là một ải. Từ phía đông Âm Tấn tới Hàm Cốc quan, có đường Hàm Cốc dài chừng hai trăm dặm, hai bên đường vách núi dựng đứng, xung quanh không còn con đường nào khác, lại thêm cửa ải Hàm Cốc do người Tần chiếm giữ, xứng là một ải.

Từ Hoa Sơn về nam, núi cao trập trùng bất tuyệt, kéo dài đến sáu trăm dặm sơn cốc Thương Ư, có thể thông tới nước Tần, nay cũng thuộc về người Tần, xứng là một ải. Từ vùng sơn cốc Thương Ư về nam, có vài trăm dặm sơn cốc Bao Hán, có thể theo núi Chung Nam vào Tần, song đến một nửa các ấp ở Bao Hán đã bị người Tần chiếm cứ, lại thêm núi Chung Nam hiểm trở dị thường, xứng là một ải. Tần dựa vào bốn cửa ải này, có thể chống lại trăm vạn hùng binh!”

Đây là kiến thức thông thường, thân là tướng lĩnh nam chinh bắc chiến, mọi người đương nhiên đều hiểu rõ. Tuy nhiên, bốn cửa ải của Tần đa phần mới chỉ gặp trong văn từ, hoặc đánh dấu trên bản đồ, hoặc hình dung trong tưởng tượng, nay được Bàng Quyên làm thành sa bàn, bày ra trước mắt sống động như thật, khiến chư tướng không khỏi động phách kinh tâm. Điền Anh ở nước Tề phía đông xa xôi, hiếm khi tiếp xúc với người Tần, lại càng là mồ hôi vã ra đẫm lòng bàn tay.

“Đây là địa lợi!” Bàng Quyên chuyển sang chuyện khác. “Từ sau khi Thương Ưởng biến pháp, nước Tần thế ngày một mạnh, nhân khẩu Quan Trung hưng thịnh, số hộ dân Hà Tây cũng tăng đáng kể. Theo tại hạ được biết, tổng số dân nước Tần có lẽ không ít hơn bốn trăm năm mươi vạn, tráng đinh có thể trưng binh không dưới trăm vạn, đây là nhân hoà.”

Chư tướng đưa mắt nhìn nhau.

Sáu nước hợp sức phạt Tần, tương quan lực lượng chênh lệch cực lớn, song Bàng Quyên lúc này lại đủ kiêu khoa trương mặt mạnh của người Tần, khiến chư tướng chẳng ai hiểu hẳn có ý đồ gì.

“Chư vị tướng quân!” Bàng Quyên đột ngột cao giọng, lời lẽ sang sảng.

“Người Tần chỉ thiếu duy nhất một điều, chính là thiên thời. Là trời muốn diệt Tần! Trời muốn diệt Tần, Tần không thể không vong! Nay sáu nước hợp tung, lục quân nghìn nghịt như mây, quân hùng đông đảo như kiến, lại có chư vị tướng quân kinh qua trăm trận, người Tần dù có chiếm được sông trời hiểm trở, sở hữu bốn cửa ải khoá kín, cũng sẽ bị giã nát như bột, nghiền nát như tương dưới vó sắt của chúng ta.”

“Bàng chủ tướng!” Chiêu Dương nhếch mép cười khẩy một tiếng. “Đúng là cũng khoái trá đấy, nói thử xem tướng quân sẽ nghiền nát người Tần như tương bằng cách nào?”

“Chiêu tướng quân chớ vội, muốn chế địch trước hết cần hiểu địch. Tuy Tần có địa lợi, lại kiêm nhân hoà, song cũng có mặt yếu, có thể tổng kết thành năm điều bất lợi.” Thấy mọi ánh mắt đều đổ dồn vào mình, Bàng Quyên lại hơi lớn giọng. “Bất lợi thứ nhất, Tần trước có trận chiến Hà Tây, sau có trận chiến Thương Ư, tuy đều chiến thắng, song quốc lực tổn thương, khiến cho sau đó, phạt Tần Dương nước Triệu bất lợi, phạt Nghi Dương nước Hàn không thành, không còn dám động binh đao. Bất lợi thứ hai, Tần thất đối chủ, cung đình nội chiến, Thương Ưởng bị giết, Tần pháp tổn thương, đặc biệt là vùng Hà Tây, Thương Ư vẫn chưa được lòng người, dân chúng đua nhau quay về Hà Đông. Bất lợi thứ ba, Quan Trung hạn hán liền ba năm, sản lượng ngũ cốc giảm một nửa, một vài thành ấp còn xảy ra nạn đói, khiến cung Tần phải mở kho cứu tế. Bất lợi thứ tư, các tộc Tây Nhung bất ổn, Nghĩa Cừ lúc lại quấy nhiễu, tuy Tần có võ yên, song khó mà khuất phục được hoàn toàn. Bất lợi thứ năm, Tần mất Thương Ưởng, nước không có đại tài, tuy có Công Tôn Diễn, song cũng không đáng sợ. Còn như Tư Mã Thác,

chẳng qua chỉ là kẻ thất phu, hữu dũng vô mưu.”

“Bàng tướng quân nói rất phải!” Điền Anh vòng tay tán đồng.

“Lại nhìn vào chiến lược của nước Tần!” Bàng Quyên tiếp tục chỉ vào sa bàn. “Tuy Tần có vài chục vạn tráng đinh có thể trưng binh, song đa phần là dân binh, không đủ sức xông pha trận mạc, lính thiện chiến không quá ba mươi vạn. Ngoài lính canh giữ các thành ấp và lính trấn thủ vùng biên ải Nghĩa Cừ, Tây Nhung, số quân Tần có thể dùng để đối kháng đội quân vó sắt của ta không tới hai mươi vạn. Ta có hơn bốn mươi vạn quân hợp tung, vài nghìn cỗ chiến xa, toàn bộ là lính thiết giáp từng trải trăm trận chiến. Do vậy, tại hạ cho rằng, lần phạt Tần này, chỉ cần mưu lược thoả đáng, kỳ binh bất ngờ, tại hạ có thể nắm chắc phần thắng.”

“Bàng tướng quân, đừng dài dòng nữa, hãy mau nói ra kế sách lớn của tướng quân!” Chiêu Dương sốt ruột giục giã.

“Tại hạ cho rằng, ta có thể chia quân làm ba lộ. Tả lộ là Sở, xuất quân từ Tương, Uyển, đánh thẳng tới Thương Ư, phá Vũ Quan vào Tần. Hữu lộ là Triệu, Yên, đi qua vùng sơn cốc Phần Thủy, từ đất của Nghĩa Cừ tiến về phía tây, vượt qua Hà Thủy, tiến từ bắc xuống nam công phá Hà Tây, tại hạ đã thuyết phục Nghĩa Cừ cho mượn đường. Trung lộ là liên quân ba nước Hàn, Tề, Ngụy, chia quân làm hai đường, một đường đánh thẳng vào ải Hàm Cốc, một đường đánh thẳng tới ải Bồ Bản. Ba lộ đại quân đồng loạt xuất kích, Tần ắt sẽ kéo vạt lộ khuỷu, đầu đuôi không thể tiếp ứng cho nhau.”

Công bằng mà nói, mưu lược chia lộ tấn công của Bàng Quyên vừa hợp lý, lại có thể né tránh được rất nhiều điểm yếu của đại quân sáu nước như binh chủng không thống nhất, sức mạnh chênh lệch, tướng soái khó phối hợp,

có thể xem là thượng sách khả thi.

Chư tướng đang ngẫm nghĩ, Chiêu Dương bỗng cất giọng lạnh tanh: “Mưu này tuy hay, song vô ích với Tần!”

“Ồ?” Bàng Quyên chậm chậm chuyển ánh mắt sang Chiêu Dương. “Chiêu tướng quân hẳn có mưu hay?”

“Xin hỏi chủ tướng, khi giao đấu, bàn tay mạnh hơn hay nắm đấm mạnh hơn?” Chiêu Dương lấy câu hỏi làm đáp án, giơ luôn hai tay ra, một bàn tay xoè rộng, một bàn tay nắm quyền.

“Tướng quân xin cứ nói thẳng!”

“Chúng ta sáu nước hợp tung, là để hình thành hợp lực, dùng thế mạnh trấn áp kẻ thù. Thế nên hợp, không nên phân. Như tướng quân vừa nói, Tần có bốn cửa ải kiên cố, nếu ta phân tán binh lực, e là một ải cũng không thể phá. Nếu ta hợp quân một chỗ, dù có là thành đồng vách sắt, cũng có thể nghiền thành cám vụn.”

Chiêu Dương nói ra lời này, là xuất phát từ tư lợi. Nếu theo mưu kế của Bàng Quyên, quân Sở sẽ phải đơn độc đánh vào vùng sơn cốc Thương Ư, chính là cùng chung phương hướng với mưu kế của Khuất Vũ. Quan trọng hơn cả, đó là Chiêu Dương hầu như mù tịt về vùng sơn cốc Thương Ư. Nếu như để một mình quân Sở đánh vào Thương Ư, đồng nghĩa với việc ông ta buộc phải hai tay dâng quyền chủ trì phạt Tần cho dòng họ Khuất, từ đó lỡ mất cơ hội một mình lập công diệt Tần. Còn nếu như quân hợp tung chọc thủng Hàm Cốc, chiếm được Hàm Dương, Thương Ư tự khắc không đánh mà tự phá, với tay là lấy được. Lúc đó, nếu tính công lao, sẽ không có chỗ cho họ Khuất.

Bàng Quyên chau tít đôi mày, đưa mắt về phía Điền Anh và Công Trọng.

Điền Anh hòa theo Chiêu Dương: “Phải, lời Chiêu tướng quân rất chí lý, tại hạ tán thành!”

Công Trọng khi còn là tướng dưới cờ Thân Bất Hại đã từng giao chiến với Chiêu Dương, vốn chẳng kiêng nể gì ông ta, lần này lại phụng ý chỉ của Chiêu Hầu, dốc lòng trợ giúp Bàng Quyên, nên càng không coi Chiêu Dương ra gì, liếc xéo ông ta một cái, rồi vòng tay về phía Bàng Quyên, đồng dục nói: “Tại hạ tán thành sách lược chia quân tấn công của Bàng tướng quân!”

Bàng Quyên nhìn hẩn gật đầu, rồi quay sang Tử Chi và Lý Nghĩa Phu: “Chiêu tướng quân chủ trương hợp binh một chỗ, tấn công Hàm Cốc, ý kiến của hai vị tướng quân thế nào?”

Hai người cùng vòng tay đồng thanh: “Xin nghe theo mệnh lệnh của chủ tướng!”

Bàng Quyên đáp lễ, rồi quay sang Chiêu Dương khẽ vòng tay, cất giọng ôn tồn: “Chiêu tướng quân, tại hạ cho rằng, đường Hàm Cốc hiểm trở chật hẹp, phía trước cửa ải, người Tần lại xây dựng rất nhiều thành hai bên đường, dễ phòng khó đánh, vừa bất lợi cho quân ta triển khai binh lực, lại vừa khó phát huy ưu thế số lượng. Tại hạ nói thẳng, xin Chiêu tướng quân nghĩ kỹ.”

Chiêu Dương cũng vòng tay, mỉm cười nói: “Tướng quân giỏi giao chiến nơi đồng rộng, song chưa hẳn đã giỏi công thành phá lũy. Không giấu tướng quân, trong doanh trại của tại hạ có một tay thợ giỏi, khéo chế tạo xe mây. Loại xe này cao khoảng vài trượng, xung quanh bọc giáp, phía dưới lắp nhiều bánh, có thể di chuyển dễ dàng. Mỗi xe chở được mười người, trên có lỗ bắn

tên. Một khi đã nâng lên, dù thành lũy cao lớn đến đâu cũng giống như đất bằng. Chỉ cần đột phá được cửa ải này, tuy phía sau ải còn hai trăm dặm đường khe núi, song ta và địch lại cùng phải đi chung, phía ta quân khỏe lương nhiều, gặp ải đánh ải, gặp lũy phá lũy, có gì phải sợ?”

Thấy ông ta cố chấp như vậy, Bàn Quyên từ từ chau tít đôi mày, ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi gật đầu đáp: “Cũng được! Nếu Chiêu tướng quân đã có vũ khí đánh thành hiệu quả, tại hạ đồng ý hợp quân một chỗ, quyết chiến với Tần trước ải Hàm Cốc!” Quay sang chư tướng. “Chư vị còn có ý kiến khác chăng?”

Công Trọng khẽ mấp máy môi, song thấy những người khác không nói năng gì, lại ngậm miệng như cũ.

“Được, đã không có ý kiến khác, chư vị tướng quân nghe lệnh!” Bàn Quyên thu thần tụ khí, lớn giọng thực thi uy quyền chủ tướng.

“Xin lắng nghe mệnh lệnh của đại tướng quân!” Chư tướng đồng thanh đáp.

“Một tháng sau, cùng dẫn binh mã bản bộ tiến về Hào Quan, hội quân phạt Tần!”

Chư tướng nhận lệnh lui ra.

Bàn Quyên giữ lại Chiêu Dương, Điền Anh, lần lượt tạ lỗi về chuyện Hình Sơn, Hoàng Trì, đồng thời hứa rằng, Ngụy Vương đã có chỉ, chỉ cần phạt Tần thành công, Ngụy sẽ trả lại Hình Sơn cho Sở, không nhúng tay vào chuyện nước Tống của Tề.

Nước Tống là chỗ ngựa của Tề, Hình Sơn là nỗi đau của Sở, hai người nghe Bàng Quyên hứa hẹn như vậy, lấy làm phần chấn. Đặc biệt là Chiêu Dương, vốn dĩ có ít nhiều thành kiến với Bàng Quyên, giờ đây oán hận cũ bỗng tiêu tan hết sạch, tay bắt mặt mừng, vô cùng hỉ hả! Trước khi từ biệt, Bàng Quyên năm lần bảy lượt dặn ông ta mau chóng chế tạo xe mây. Chiêu Dương luôn miệng đồng ý, hoan hỷ lên xe cáo từ.

Hai người vừa rời khỏi doanh trại, Trương Mãnh liền cấp tốc bước vào, lớn giọng bẩm báo: “Bàng tướng quân! Mưu kế này của Chiêu Dương là hạ hạ sách, tướng quân không những không phản đối, lại còn chấp nhận, thực sự khiến mặt tướng không hiểu!”

Bàng Quyên cười lớn mà nói: “Tướng quân thực sự nghĩ như vậy ư?”

“Nghĩ như vậy không chỉ có mình mặt tướng!”

“Ồ? Còn có ai nữa?”

“Công Trọng tướng quân. Công Trọng tướng quân trước lúc ra về, có dặn đi dặn lại mặt tướng chuyển lời giúp. Công Trọng tướng quân nói, quân của liệt quốc nên phân không nên hợp. Nếu ta xuất kích từ bốn phía, thứ nhất có thể phát huy ưu thế người đông thế lớn, thứ hai có thể phân tán sức phòng ngự của người Tần. Quân đội đông đảo đến vậy hợp lại một chỗ, sáu quân khác nào một quân, hợp tung như thế, thà chẳng hợp còn hơn!”

“Than ôi!” Bàng Quyên thở dài một tiếng. “Người cùng suy nghĩ với ta, chỉ có Công Trọng tướng quân!”

“Nhưng tướng quân lại...”

“Trương tướng quân, mưu này đã không thể, cũng chưa hẳn đã không

thể.”

“Ồ...”

Bàng Quyên dẫn Trương Mãnh tới trước sa bàn, chỉ vào sa bàn mà nói: “Tướng quân hãy nhìn xem, từ Thăng Trì tới Thiểm Tây, lại tới Khúc Ốc, dài hơn trăm dặm, trừ đi vài chục dặm Hào Quan, còn lại đều là vách dốc thoải, thung lũng rộng rãi, thuận lợi cho quân liệt quốc đóng quân hạ trại. Ngược lại, hãy nhìn phía người Tần, từ ải Hàm Cốc tới Âm Tấn, đường nhỏ khe hẹp, bất lợi cho đại binh hành quân, không thuận lợi cho chi viện phía sau. Sáu cánh quân của ta tề tựu ở đây, lại có xe mây đánh thành của Sở, Tần tất kinh hãi, buộc phải tử thủ Hàm Cốc. Sơn cốc chật hẹp mà người đông đảo, phòng bị phía sau không thể chu toàn. Lúc này, tướng quân dẫn một cánh kỳ binh, từ chỗ này...” chỉ vào dòng Hà Thuỷ phía bắc Âm Tấn, “chính là Phong Lăng, bí mật vượt Hà Thuỷ, đột kích chiếm lấy Âm Tấn.”

Trương Mãnh ngẫm nghĩ một lát, gật đầu khen ngợi: “Đúng là kỳ mưu! Nếu ta vượt Hà Thuỷ thành công, đừng nói là đột kích chiếm Âm Tấn, cho dù chỉ chặn đứng nơi này, dựng luỹ hai bên, đã có thể cắt đứt tuyến đường thông tới đường Hàm Cốc, khiến quân giữ Hàm Cốc phía trước có đại quân, phía sau không lối thoát, hãm vào tuyệt lộ.”

“Không! Không phải!” Bàng Quyên quả quyết cắt lời. “Nhất định phải đột kích chiếm lấy Âm Tấn! Chỉ có chiếm được Âm Tấn, mới coi như khống chế được đường Hàm Cốc trong tay. Khống chế được đường Hàm Cốc trong tay, thì nghìn dặm Tần Xuyên sẽ không còn nơi nào hiểm yếu để trấn giữ. Dựa vào sức của người Tần, làm sao chống chọi nổi liên quân sáu nước của ta?”

“Tướng quân nói rất phải! Có điều, mặt tướng vẫn còn một mối lo ngại.”

“Xin cứ nói!”

“Công Tôn Diễn túc trí đa mưu, đặc biệt thông thạo Hà Tây. Mặt tướng năm xưa từng qua lại với hắn, hiểu rõ con người này. Mưu của tướng quân, Công Tôn Diễn ắt đã có đề phòng. Hơn nữa, Hà Thủy khó vượt, kế này quan trọng ở xuất thần, ở bí mật, chỉ cần người Tần có chút ít đề phòng, thì quân vượt sông của ta sẽ rơi vào nguy khốn.”

“Kẻ này đúng là cũng có chút bản lĩnh!” Bàng Quyên nhìn sa bàn một lát, cười khẩy mà nói. “Tuy có bản lĩnh, song phương lược lại cũ kỹ sáo mòn. Tại hạ nhiều lần suy ngẫm về cuộc đại chiến năm xưa, thấy kế của Công Tôn Diễn chẳng qua chỉ là vài trò thủ thắng kém cỏi. Song lúc đó Ngụy mạnh Tần yếu, dù chỉ là vài trò kém cỏi, cũng đủ để giữ vững Hà Tây. Đáng tiếc là bệ hạ đầu óc mù mịt, đến điều này cũng không chịu nghe, nên mới tặng không Hà Tây cho địch.”

Trương Mãnh thán phục mà nói: “Tướng quân nói rất phải! Nhớ lại trận đại chiến năm đó, mặt tướng vẫn thấy uất hận trong lòng.”

“Có điều, người này cũng không thể không đề phòng. Để đảm bảo chắc chắn, ta có thể bày thêm một chỗ nghi binh tại đây, chính là tuyến Phần Âm, đóng trại kết bè men theo Hà Thủy, giương cờ giống trống, ắt có thể lừa gạt người Tần.”

“Như vậy tuyệt hay!”

“Công Tôn Diễn tuy không đáng sợ, song có một người khác lại khiến tại hạ lo lắng.”

“Ai vậy?”

“Tôn Tần!”

“Người này... chẳng phải bị điên rồi ư? Nghe nói đã nhảy sông chết rồi kia mà!”

“Người này không hề nhảy sông, mà bị người Tần cướp mất!”

“Ý tướng quân là, Tôn Tần đang ở Tần?” Trương Mạnh vô cùng kinh ngạc.

“Đúng vậy!” Bàng Quyên trình trọng gật đầu. “Công tử Hoa đóng giả thương nhân Nhung Địch, sống ẩn dật ở Đại Lương suốt một thời gian dài, nhân lúc ta không đề phòng, đã cướp mất người này. Tại hạ hay tin đuổi theo tới tận biên ải, không ngờ công tử Hoa lại giở kế trộm xà đổi cột mà đạt được âm mưu.”

“Mặt tướng cũng có ít nhiều tai mắt ở Tần, song chưa từng nghe nói tới chuyện Tôn Tần tới Tần.”

“Đúng vậy! Tại hạ cũng từng sai người đi dò la, đến nay vẫn chưa điều tra được gì. Chung sống vài năm trong Quỷ Cốc, tại hạ hiểu rõ kẻ này quỷ kế đa đoan, trong ngoài bất nhất. Lần này tới Tần, chưa tới thời khắc then chốt thì hăn dứt khoát không xuất đầu lộ diện.”

“Tướng quân hăn đã có kế ứng phó?”

“Hừm!” Bàng Quyên nhún vai, cười nhạt một tiếng. “Một kẻ điên như hăn thì làm gì nổi ta? Hơn nữa, dù hăn không điên, tại hạ và hăn đơn binh độc chiến, tại hạ cũng chưa hăn đã sợ hăn. Huống hồ hiện tại sáu phạt một, dù hăn có bản lĩnh bằng trời, chẳng qua cũng chỉ là châu chấu đá xe mà thôi!”

“Tướng quân nói rất phải!” Trương Mãnh cũng cười lớn.

Cách Lỗ Quan ở phía bắc Phương Thành nước Sở không xa, có một dãy núi dài trập trùng bất tận, tên gọi Nghiêu Sơn. Tương truyền núi này là quê cũ của thánh vương Đế Nghiêu tộc Hoa Hạ thời viễn cổ, đỉnh núi chót vót chọc trời, đá tảng lởm chởm, cây cối rậm rạp, thác đổ suối tuôn, suối nước nóng dày đặc, chim lạ thú hiếm nhiều không kể xiết, quả là thắng địa vùng Hoa Hạ.

Sâu thẳm trong núi Nghiêu Sơn có một chốn non nước thần tiên, là nơi chào đời và mai táng của nhất đại tông sư Mặc Dịch. Tại nơi chôn cất cự tử Mặc Dịch, đệ tử Mặc gia đã dựng lên vài chục nếp nhà đơn sơ dựa bên núi đá, gọi là đại doanh Mặc gia. Một năm bốn mùa, đệ tử Mặc gia cũ có, mới có đều quần tụ về đây để tưởng nhớ tới tiên sư, tu luyện Mặc đạo, củng cố ý chí.

Đại doanh Mặc gia được xây dựng bởi một tay cự tử đời thứ tư của Mặc gia là Tuỳ Sào Tử. Chính giữa là một gian thảo đường rộng lớn, tuy thô sơ song kiên cố, kết cấu gỗ tre, mái lợp cỏ tranh, sáng sủa thông thoáng, chứa được đến trăm người.

Từ ngày Quỷ Cốc Tử đồng ý thu nhận đệ tử, Tuỳ Sào Tử như trút được gánh nặng trong lòng. Có lẽ đã có điều đồn ngộ, hoặc có lẽ cảm thấy sức khoẻ không còn được như trước, không chùng sập đến lúc gần đất xa trời, nên sau khi giải quyết xong một số việc gấp, Tuỳ Sào Tử thay đổi phong cách hành sự đích thân gánh vác của Mặc gia, lặng lẽ trở về Nghiêu Sơn, kết cỏ dựng nhà trước mộ tiên sư, chuyên tâm trước thuật, hiếm khi ra ngoài. Mặc giả các nơi hay tin cự tử ở đây, đua nhau kéo đến, dần dần dựng nên cả một khu nhà. Tuỳ Sào Tử cũng thuận thế đẩy thuyền, một mặt ở đây tu thân

dưỡng tính, chinh lý những điều tâm đắc, mặt khác chỉ dạy cho các Mặc giả hậu sinh, gián tiếp quản lý những sự vụ của Mặc gia trong thiên hạ.

Nhiều năm bôn ba đã vắt kiệt cơ thể của Tuỳ Sào Tử. Đặc biệt là sau lúc vào thu, sinh mệnh của ông chẳng khác gì ngọn đèn tàn chập chờn trong gió núi, có thể tắt phụt bất cứ lúc nào.

Chập tối hôm nay, những Mặc giả thân cận của Tuỳ Sào Tử đều hiểu rõ, thời khắc vĩnh biệt đã tới gần. Mọi người lặng lẽ hầu bên cạnh Tuỳ Sào Tử, và còn nhiều người hơn nữa vẫn đang ngày đêm vượt đường, từ bốn phương tám hướng gấp rút trở về.

Không khí trong thảo đường rất đổi trang nghiêm. Tuỳ Sào Tử nằm nghiêng trên giường gỗ kê sát bức tường chính của thảo đường, sắc mặt vồ vàng như sáp. Trước giường đặt một bát thuốc, còn phân nửa nước thuốc đen quánh, đã nguội ngắt.

Trước mặt ông, Hồ Phi Tử, Cáo Tử ngồi trên tấm chiếu cỏ đã hơi sờn rách, sắc mặt trầm trọng. Phía sau hai người là Tống Kiến, Khuất Tương Tử và hơn trăm người khác, đa phần là Mặc giả đời thứ hai, đời thứ ba, thậm chí đời thứ tư, thứ năm, tất cả đều ngồi theo đúng thứ tự vai vế.

Trước cửa thảo đường, liên tục có thêm Mặc giả đi vào. Giống như những người đến trước, sau khi vào thảo đường, họ lặng lẽ ngồi vào vị trí đúng với cấp bậc của mình.

Trong giây phút hấp hối, Tuỳ Sào Tử gắng gượng ngồi dậy. Nhìn chừ Mặc giả cũ mới từ khắp nẻo kéo về, trên mặt ông hiện một nét cười, đưa ánh mắt nhân từ nhìn khắp lượt trong phòng, dừng lại trên mặt từng người một, tựa như muốn khắc sâu hình bóng họ vào tâm khảm.

“Chư vị không ngại vất vả, từ bốn phương tám hướng trở về đây thăm lão hủ...” Tuỳ Sào Tử khó nhọc vòng hai tay, “lão hủ...” ho khê hai tiếng, “lão hủ vô cùng cảm tạ!”

Mọi người liền chuyển từ ngời sang quỳ, khấu đầu, đồng thanh nói: “Đệ tử Mặc gia tham kiến cự tử, chúc cự tử quý thể sớm ngày bình phục!”

Tuỳ Sào Tử khê xua tay, cười gượng một tiếng: “Cái thân hèn của lão hủ đây đã sắp nhập quan tài, còn có gì đáng quý nữa? Chư vị huynh đệ, chư vị tỷ muội, mọi người đều là người của Mặc gia, chớ nên nói những lời nghi thức sáo rỗng như vậy. Ngồi đi!”

“Xin tuân lệnh!” Đám Mặc giả lại chuyển từ quỳ sang ngời, vòng tay lần nữa.

“Lão hủ cho triệu chư vị tới,” Tuỳ Sào Tử lại xua tay, “chủ yếu là có ba việc. Thứ nhất là việc riêng của lão hủ, thứ hai là việc nhà của Mặc đạo, thứ ba là việc công của thiên hạ.”

Chư Mặc giả hiểu rằng cự tử sắp giao phó đại sự, ai nấy thần thái nghiêm trang, tất cả mọi ánh mắt đều tập trung vào Tuỳ Sào Tử.

Thảo đường lặng im phăng phắc.

“Việc thứ nhất,” Tuỳ Sào Tử mỉm cười, nhìn khắp lượt đệ tử, “lão hủ rất đổi tưởng nhớ chư vị, trước khi ra đi vẫn tham tiếc muốn nhìn thấy chư vị, muốn gặp mặt chư vị lần cuối. Chư vị đã tới, nguyện vọng này của lão hủ đã được như ý. Tiếp theo là việc thứ hai.”

Đám đông đồng loạt vòng tay, lệ trào trong mắt.

Tuỳ Sào Tử chậm rãi nói tiếp: “Từ lúc tiên sư khai sáng Mặc đạo, Mặc

gia tới nay đã lập thế trăm năm. Người theo Mặc đạo ban đầu chỉ lác đác mấy người, tới nay đã lên tới vài nghìn, phân bố khắp liệt quốc, có thể nói người sau tiếp bước người trước, đời nào cũng có hào kiệt. Cho tới hiện nay, Mặc đạo lưu hành trong thiên hạ, đến phụ nữ trẻ em đều biết, có thể sánh ngang với cái học Khổng Nho, song hành cùng cái học Hoàng Lão, sự nghiệp đang lên phơi phới. Lão hủ bất tài, may được tiên cự tử Mạnh Thắng yêu mến, được chư vị Mặc giả ủng hộ, đã giữ vị trí cự tử hơn ba mươi năm, trong khoảng thời gian này, tuy không lập nên thành tựu gì, song cũng thận trọng tận tụy, không dám một ngày biếng nhác. Gần đây lão hủ thấy trí cạn lực kiệt, không thể bôn ba được nữa, không nên tiếp tục ngồi lì ở vị trí này, vốn đã sớm có ý chọn người hiền để tiếp tục giường cờ Mặc đạo, tiếc thay trời không chiều lòng người, nên mới lễ mễ cho tới tận ngày nay. Hôm nay trời yên gió lặng, thời tiết tốt lành, Mặc giả từ muôn nẻo đường tề tựu về đây, lão hủ không dám lại bỏ lỡ thời cơ, quyết định lập tức tiến cử cự tử mới, để cự tử mới lãnh đạo chư hiền, tiếp tục đại nghiệp Mặc đạo. Sau khi bàn bạc cùng chư lão, lão hủ tiến cử cự tử mới là...” ánh mắt sắc sảo như lưỡi kiếm chiếu thẳng vào Cáo Tử, “Cáo Bất Hại!”

Không ai kinh ngạc.

Cáo Tử tên là Bất Hại, người Tức Mặc nước Tề, từ nhỏ đã đi theo tiên cự tử, về lý mà nói là cùng vai vế với Tuỳ Sào Tử, Hồ Phi Tử, song do ít tuổi hơn rất nhiều, nên khiêm tốn tự lùi một bậc, coi mình là đệ tử của Tuỳ Sào Tử, Hồ Phi Tử. Thế hệ đệ tử đầu tiên của Mặc gia đa phần đã qua đời, trong số những bậc lão bối còn sống có Tương Lý Tử, Tương Phu Tử, Đặng Lăng Tử đều đã tuổi xế bóng chiều giống như Tuỳ Sào Tử, do đường xá xa xôi còn

chưa tới kịp. Hồ Phi Tử tuy đã có mặt, song tuổi cao sức yếu, bệnh tật đầy mình, không kham nổi trọng trách. Duy có Cáo Tử vẫn còn khoẻ mạnh, học vấn uyên thâm, lại có được căn cơ của Mặc đạo. Để Cáo Tử đảm nhiệm chức cự tử, vừa không nằm ngoài dự đoán, cũng là mong muốn của mọi người.

Song Cáo Tử lại lo lắng hoang mang, quỳ xuống khóc mà nói: “Cự tử, đệ tử...”

Tuỳ Sào Tử đưa tay chỉ vào vị trí chủ trước giường, nói: “Bất Hại, lại đây, hãy ngồi vào đây!”

Cáo Tử nhích lên vài bước, ngồi vào vị trí chủ trước giường.

Mọi người, gồm cả Hồ Phi Tử, thấy Cáo Tử đã ngồi yên vị, nhất loạt đổi từ ngồi sang quỳ, đồng thanh khấn đầu hô: “Tham kiến tự cử!”

Mặc gia không giống Nho gia, không có nghi lễ rườm rà, tất cả quỳ bái coi như đã thừa nhận cự tử mới.

Hồ Phi Tử sắc mặt nghiêm trang, cũng vòng tay nói: “Mặc giả Hồ Phi tham kiến cự tử, xin lắng nghe lời sai bảo của cự tử!”

Cáo Tử mắt lệ rưng rưng, đỡ Hồ Phi Tử ngồi xuống, lại vái ông một vái, sau đó quay trở về ngồi xuống trước giường Tuỳ Sào Tử, quỳ xuống hướng vào Tuỳ Sào Tử.

Tuỳ Sào Tử đưa tay nắm chặt lấy tay Cáo Tử, bàn tay già nua hơi run rẩy: “Bất Hại, kể từ hôm nay, lão hủ sẽ giao phó lại cho con cục diện thiên hạ rối loạn này.”

“Cự tử!” Cáo Tử nắm chặt tay Tuỳ Sào Tử, giọng nói nghẹn ngào, nước mắt tuôn rơi. “Đệ tử đức mỏng lực yếu, sợ rằng sẽ phụ lời uỷ thác của cự tử!”

Tuỳ Sào Tử khó nhọc xua tay: “Không nói tới chuyện này nữa!” Đoạn phẩy tay về phía đám đông. “Chư vị Mặc giả, tiếp theo, lão hủ xin được nói tới việc thứ ba, là việc công của thiên hạ!” Ho húm hắng vài tiếng, lại quay sang Cáo Tử. “Con là cự tử mới, việc này sẽ do con chủ trì.”

“Xin tuân mệnh!” Cáo Tử không từ chối nữa, liền gạt nước mắt, lùi lại hai bước, lạy Tuỳ Sào Tử liền ba lạy, rồi đổi sang ngồi, cất giọng rành rọt. “Bẩm cự tử, cục thế trước mắt, đại sự thiên hạ đang ở Hàm Cốc. Quân hợp tung sáu nước gần bốn mươi vạn tập trung bên ngoài cửa ải, thế muốn phạt Tần. Tần không chịu nhin, dốc hết sức mạnh toàn quốc ứng chiến. Cuộc đại chiến đã sắp bùng nổ, không thể hoãn hồi!”

Cục thế ngoài núi giống như mưa bão sầm sập tới gần, điều này ai ai cũng rõ. Tuy vậy, khi nghe thấy những lời chậm rãi của Cáo Tử, không khí trong thảo đường vẫn trở nên trầm trọng, tựa như có tảng đá nặng nghìn cân đè trĩu trong tâm khảm mọi người.

Song Cáo Tử vẫn thấy chưa đủ, dừng lại một lát, lại khắc khoải thêm vào một câu: “Nếu quân hợp tung khai chiến, binh lực bảy nước có lẽ hơn bảy mươi vạn, quy mô chưa từng có xưa nay, thiên hạ ắt phải chịu cảnh sinh linh đồ thán, máu chảy trôi chày!” Rồi ngẩng đầu nhìn Tuỳ Sào Tử. “Ứng phó thế nào, đệ tử cầu xin cự tử chỉ giáo.”

Tuỳ Sào Tử khó nhọc nở một nụ cười với Cáo Tử, rồi từ từ khép hai mắt lại, thều thào gọi: “Tổng Kiến, lại đây...”

Tổng Kiến tiến lại, gọi khẽ: “Cự tử!”

“Đỡ... đỡ ta... nằm xuống. “

Tống Kiến đỡ Tuỳ Sào Tử nằm xuống, kê gối gỗ dưới đầu ông, rồi phủ phục bên giường.

Thấy Tuỳ Sào Tử đã nhắm nghiền hai mắt, Cáo Tử hiểu rằng, toàn bộ gánh nặng đã đặt trọn lên vai mình, không thể nhờ vào ai khác, bất giác trong lòng run rẩy, quay đầu nhìn sang Hồ Phi Tử.

Hồ Phi Tử chau tít đôi mày, lặng yên bất động, hệt như một pho tượng đất.

Cáo Tử nhắm mắt ngưng thần, sau một hồi trấn tĩnh, lại mở mắt ra, quay về phía chư Mặc giả, vái sâu một vái, cất giọng thề rằng: “Chư vị Mặc giả! Được cự tử yêu lăm, được chư vị thiên vị, Bất Hại xin tạm thời giữ ngôi cự tử. Từ thời khắc này, Bất Hại thề chung một đường với chư vị hiền đạt, dốc kiệt sức lực, sẵn sàng lao vào dâu sôi lửa bỏng vì Mặc đạo lưu hành, thiên hạ đại đồng, trăm họ an cư, có chết cũng không lùi bước!”

Đám đông Mặc giả đều đứng dậy cùng thề: “Chúng tôi nguyện theo cự tử, sẵn sàng lao vào dâu sôi lửa bỏng vì Mặc đạo lưu hành, thiên hạ đại đồng, trăm họ an cư, có chết cũng không lùi bước!”

Cáo Tử lại vòng tay nói: “Chư vị hiền đạt, thiên hạ khói lửa lại khởi lên, đại chiến sắp bùng phát, Bất Hại tài kém, mong chư vị chỉ giáo diệu kế ứng phó.”

Chư Mặc giả liền nhao nhao tỏ ý, thảo luận ồn ào, nhưng bàn bạc hết một tuần hương, Cáo Tử thấy vẫn chưa ai đưa ra được kế sách thiết thực khả thi, lại sợ làm phiền tới việc nghỉ ngơi của Tuỳ Sào Tử, nên đề nghị ngày mai bàn tiếp.

Chư Mặc gia lũ lượt kéo nhau về, trong phòng chỉ còn lại Hồ Phi Tử, Khuất Tương Tử, Tống Kiến và Cáo Tử. Khuất Tương Tử là đệ tử đầu tiên của Hồ Phi Tử, còn Tống Kiến đã nhiều năm theo Tuỳ Sào Tử, hai người đều là nhân vật chủ chốt trong lớp đệ tử thứ hai của Mặc gia.

Trải qua sự gắng gỏi vừa rồi, Tuỳ Sào Tử dường như đã sức cùng lực kiệt, mặt vàng như nghệ, trên trán lấm tấm những giọt mồ hôi to bằng hạt đậu, đưa tay nắm chặt lấy tay Tống Kiến, rõ ràng đang cố gắng chịu đựng điều gì đó.

Hồ Phi Tử vội bước lên trước, đưa tay bắt mạch Tuỳ Sào Tử, khẽ gọi: “Tuỳ Sào huynh!”

Tuỳ Sào Tử khẽ mở mắt, nắm lấy bàn tay nhăn nheo của Hồ Phi Tử, gượng cười một tiếng: “Hồ Phi huynh...”

Ba người Cáo Tử, Khuất Tương Tử và Tống Kiến đều quỳ xuống, khóc mà gọi: “Cự tử...”

Tuỳ Sào Tử khẽ thở dài một tiếng, không nói thêm lời nào. Im lặng hồi lâu, đợi thần sắc hồi phục đôi chút, mới nhìn vào khuôn mặt râu ria lởm chởm của Khuất Tương Tử, tiếp tục cất lời: “Khuất Tương, đệ tử Phi Dao của con có tin tức gì không?”

Khuất Tương Tử vòng tay đáp lời: “Bẩm cự tử, hãn vẫn luôn theo sát Tô Tử, chưa hề rời xa nửa bước.”

“Công phu của hãn hãn đã tiến bộ?”

“Rất tiến bộ, đặc biệt là tài nghệ phi đao đã đạt tới độ xuất thần nhập hoá!”

“Tốt lắm!” Tuỳ Sào Tử nở một nụ cười. “Người này trung dũng, lòng dạ thực thà thuần hậu, rất có triển vọng. Võ công của hắn đã là thượng thừa trong số Mặc giả, giờ lại tiến bộ hơn nữa, thực đáng mừng. Con hãy chuyển lời tới hắn, sự an nguy của Tô Tử, lão hủ giao cả cho hắn!” Quay sang Cáo Tử. “Tôn Tần có tin tức gì không?”

“Hồi bẩm cự tử!” Cáo Tử đáp lời. “Tôn Tử đã được cứu thoát. Tô Tử sắp xếp Thuần Vu Tử cứu Tôn Tử tới Tề, ẩn mình trong phủ thượng tướng quân Điền Kỵ.”

Tuỳ Sào Tử thở phào một tiếng: “Đến Tề thì tốt rồi! Người này một ngày chưa rời khỏi Đại Lương, lão hủ một ngày không thể yên tâm.”

Tống Kiến nói xen vào: “Đệ tử có một thắc mắc.”

“Nói đi!” Tuỳ Sào Tử mỉm cười.

“Quý Cốc tiên sinh đã có lòng cứu vớt thiên hạ, thu nhận Tô Tần, Tôn Tần là được rồi, vì có gì còn thu nạp cả Bàng Quyên và Trương Nghi? Có hai kẻ đó, đặc biệt là Bàng Quyên kia, thiên hạ không loạn mới lạ!”

“Nước cờ của Quý Cốc Tử rất sâu xa, nhãn lực của các con sao có thể nhìn thấu?”

“Đệ tử dám hỏi, sâu xa ở chỗ nào?” Tống Kiến vẫn không chịu thôi.

Nhớ lại năm xưa Quý Cốc Tử từng nói đến đạo lý dao sắc cắt độc, Tuỳ Sào Tử thở dài một tiếng: “Than ôi, sâu xa tới mức thầy đây cũng không nhìn được rõ!” Quay sang Cáo Tử. “Lão hủ bận rộn cả đời, song chiến loạn trong thiên hạ không những không thể dẹp yên một mảy, mà ngược lại ngày càng kịch liệt. Mấy năm gần đây, lão hủ sức khoẻ suy sụp, ở trong sơn cốc thâm u

này tạm giữ chút hơi tàn, mới có thời gian suy nghĩ lại những chuyện đã qua. Mặc đạo sở dĩ chưa thể thịnh hành trong thiên hạ, không phải là lỗi của Mặc đạo. Lão Tử của Đạo gia từng nói, ‘đại đạo mất mới có nhân nghĩa, trí tuệ sinh mới có gian trá lớn, lục thân bất hoà mới có người hiền thảo, đất nước hỗn loạn mới có trung thần’.⁽¹⁾ Ngày nay thiên hạ thất đạo, càng ngày càng loạn, càng loạn càng cần Mặc đạo chúng ta. Còn việc chúng ta khổ cầu mà chưa có kết quả, không phải vì Mặc đạo không thông, mà là thuốc không đúng bệnh. Sau chuyến đi tới Quỷ Cốc, lão hủ có đôi điều cảm ngộ. Quỷ Cốc Tử không ngại gian lao, chỉ trong vài năm ngắn ngủi đã dạy dỗ nên đại tài thiên hạ là Tô Tần, Tôn Tẫn, uy phục liệt quốc, thực khiến lão hủ lấy làm hổ thẹn. Đệ tử loạn tượng hiện nay, Tô Tử đã đưa ra sách lược hợp tung liệt quốc, quả là diệu kế! Các con phải dốc hết sức lực, trợ giúp Tô Tần, thúc đẩy thiên hạ hợp tung.”

“Đệ tử kính cần ghi nhớ!”

“Chiến sự trước mắt, ngoại trừ, Tô Tử không ai có thể hoá giải. Lão hủ quan sát liệt quốc, thấy tuy đã hợp tung, song mỗi nước lại có chí riêng, không cùng một đường với Tô Tử. Mục đích của hợp tung là trừ bỏ Tần, người Tần đương nhiên cũng không cam chịu, có lẽ sẽ hãm hại Tô Tử. Tô Tử gánh nặng đường xa, không thể không phòng bị.” Nói tới đây, Tuỳ Sào Tử quay sang Khuất Tương Tử. “Khuất Tương, trong chư Mặc giả, nói về vô công và nghĩa hiệp, không ai sánh bằng con. Hai thầy trò con, trò ở chỗ sáng, thầy ẩn chỗ tối, phò tá Tô Tử, trợ giúp hãn hoàn thành nghiệp lớn của thiên hạ!”

Khuất Tương Tử vòng tay đáp lời: “Đệ tử tuân lệnh!”

“Chư vị hiền đạt!” Tuỳ Sào Tử nhìn lần lượt từng người, rồi dừng lại ở Cáo Tử. “Bất luận Tô Tử có thành công hay không, Mặc đạo cũng phải phát dương quang đại, Mặc đạo cũng nhất thiết phải phát dương quang đại. Mà muốn phát dương Mặc đạo, cần phải có đại tài trong thiên hạ. Tắc Hạ nước Tề hội tụ sĩ tử học vấn uyên thâm trong liệt quốc, có lẽ sẽ tìm được đại tài ở đây. Cáo Tử, con hãy phái người tới Tắc Hạ, chọn lựa đại tài để làm rạng danh Mặc đạo ta.”

“Đệ tử tuân mệnh!”

Sau khi đã bàn giao nhiệm vụ cho cự tử mới, Tuỳ Sào Tử vẫn gượng trụ thêm được ba ngày nữa, tới ngày thứ tư, vào lúc chính Ngọ đã trút hơi thở cuối cùng trên giường gỗ tại thảo đường trong sự tiễn đưa lặng lẽ của gần trăm vị Mặc giả.

Ngay sau ngày tiên cự tử tạ thế, Cầm miếu ở bờ đông Y Thuỷ thôn Hiên Lý, Lạc Dương cũng được khánh thành. So với từ đường, mộ địa, phủ viện của Tô gia mà công tử Ngang đã hưng công rầm rộ xây dựng trước đó, Cầm miếu tường đất, mái cỏ, không có tường bao, từ xa nhìn vào giống như túp lều ẩn dật trong núi, thấp lè tè, đơn độc sơ sài. Không phải công tử Ngang tiếc tiền bạc gì, mà là Tô Tần khẳng khẳng muốn làm như vậy, nói rằng cầm sư không cần nhà cao cửa rộng, chỉ cần một gian nhà cỏ để chắn gió che mưa.

Vào lễ khánh thành, Chu Hiến Vương đích thân tế lễ, tự tay treo bức chân dung của vương hậu tại chính đường, đối diện với tượng cầm sư. Cầm sư ngồi dưới đất nhập tâm quên mình, vương hậu ngự trên tường mê mẩn như say, quả là cảnh tượng tri âm gặp gỡ, người đàn hoà hợp.

Chu Hiến Vương bày đồ cúng, ngồi bên cạnh nhìn ngắm một lát thì bật khóc nức nở. Tô Tần cũng khóc theo. Những người có mặt thấy đều nhỏ lệ.

Tuy nhiên, người khóc thương tâm nhất, tiếng khóc vang vọng nhất trong đám lại không phải là Tô Tần, mà là công tử Ngang. Có lẽ cảm động trước cuộc đời bi thảm của cầm sư, có lẽ liên tưởng tới Tô Tần, Bàng Quyên trẻ tuổi như vậy mà đã lập nên kỳ công hiển hách, trong khi mình đã sắp bốn mươi mà vẫn chẳng nên cơm cháo gì, có lẽ nhớ tới tám trăm dặm Hà Tây và tám vạn tướng sĩ đã thiệt mạng vì sự bất tài của bản thân, nên công tử Ngang càng khóc càng thống thiết, nước mắt đầm đìa như suối chảy.

Tiếng khóc của hân khiến Hiến Vương nghe mà điếc tai. Khi tiếng khóc lắng xuống, Hiến Vương chậm chậm đứng dậy, ngưng thần ngắm ngời, đoạn múa bút viết ra năm chữ “Thiên hạ đệ nhất cầm” lên một tấm da dê, rồi khởi giá hồi cung.

Công tử Ngang cắt đặt thợ mộc chiếu theo đó chế tác một bức hoành phi bằng gỗ đoạn, nền đen chữ vàng, treo lên mi cửa Cầm miếu. Hai bên khung cửa treo đôi câu đối do Tô Tần tặng, vế trên là “Hai dây văn vũ hoà tấu Cao sơn Lưu thủy”, vế dưới là “Năm âm thiên địa cùng ngâm gió mát trăng thanh”, rất đối hài hoà với bức hoành phi “Thiên hạ đệ nhất cầm” của Hiến Vương.

Đợi thợ mộc đóng xong đôi câu đối khắc trên gỗ lên khung cửa, công tử Ngang lùi lại vài bước, nheo mắt ngắm nghía một hồi, tấm tắc khen ngợi: “Hai dây văn vũ, là nói tới hai vua Văn, Vũ vào đầu thời Chu, phù hợp với văn trị vũ công của nhân gian. Năm âm thiên địa, là cung, thương, giốc, chuyển, vũ, là năm dây sơ thủy của cổ cầm, phối hợp với ngũ hành kim, mộc, thủy,

hoả, thổ của trời đất. Cao sơn, Lưu thủy là nhĩ khúc của trần thế, gió mát trắng thanh là thanh vận của trời cao. Bảy dây cùng ngân nga, mọi thứ trên trời dưới thế không gì không gồm đủ, hợp thành ‘Thiên hạ đệ nhất cầm’. Quả là một đôi câu đối tuyệt vời!”

Tô Tần nhìn sững vào đôi câu đối, khoé miệng lộ một nụ cười gượng gạo: “Thật không ngờ nói tới âm luật, công tử lại tinh tế đến thế!”

“Tô Tử quá khen!” Công tử Ngang biết là bị chế giễu, song vẫn cười ha hả, thuận đà nói tiếp. “Theo truyền thuyết, thời thượng cổ họ Phục Hy chế ra đàn cầm để mô phỏng âm thanh của trời đất. Tại hạ cho rằng, âm thanh của trời đất quá ư cao viễn, quá ư xa vời, sao có thể thực tế, nhu hoà bằng âm luật của nhân gian. Ha ha ha, ‘Thi’ có câu: ‘Cô gái hiền thực, ước duyên sắt cầm’.”⁽²⁾ Đoạn đưa mắt liếc xéo Tô Tần. “Ồ, nói tới đây, tại hạ lại sức nhớ ra một chuyện, muốn hỏi Tô Tử.”

“Công tử cứ hỏi!”

“‘Thi’ có câu ‘Vợ con hòa hợp, như gậy sắt cầm’⁽³⁾, Tô Tử xa nhà nhiều năm, khó khăn lắm mới trở về, đáng lẽ phải cùng tấu phu nhân cầm sắt hài hoà mới phải. Nhưng tại hạ lại thấy Tô Tử ngày ngày ở lì trong doanh trại, để tấu phu nhân một mình vò võ phòng không.”

Tô Tần cúi đầu không nói.

Công tử Ngang chột hiếu ra, bật cười mà nói: “Tại hạ hiểu rồi! Tấu phu nhân quả thực quá quê mùa, không xứng đôi với Tô Tử!” Lại cười vài tiếng. “Có điều, nói gì thì nói, người vợ đầu tiên vẫn cứ là tốt nhất. Như tại hạ đây, đời này cũng coi là phong lưu, đàn bà qua tay vô số, song người thực sự biết yêu thương đồng cảm, vẫn chỉ có chính thất phu nhân. Tấu phu nhân tuy quê

mùa, song theo tại hạ thấy, lại hiền thực ôn nhu cung kính, mọi nét toàn vẹn. Tô Tử lạnh nhạt với tâu phu nhân như vậy, thật là không phải!”

Tô Tần không biết nói gì cho phải, khẽ thở dài một tiếng, bước vào trong miếu, quỳ xuống trước tượng cầm sư, từ từ nhắm mắt lại.

Hoàng hôn đã buông mà thôn Hiên Lý vẫn ồn ào huyên náo. Vô số binh sĩ và thợ thuyền đang luồn tay bận rộn trong bóng tối nhá nhem để dựng cho xong phủ họ Tô. Phủ mới được chọn xây ở phía bắc thôn, chiếm đến nửa thửa đất, phía đông kéo dài tới vườn dâu nhà họ Tô, phía tây sát bờ Y Thủy, trước sau tổng cộng sáu dãy nhà, phần còn lại là vườn tược. Trong nước Chu, ngoài vương cung và cung thất của hai vị Chu Công Đông, Tây ra, đây là toà phủ có quy mô lớn nhất.

Tiểu Hỷ rõ ràng chưa quen với đại phú đại quý ập đến thành linh, vẫn cảm cúi bận rộn trong bếp. Bận bịu từ sáng sớm đến tối mịt, Tiểu Hỷ đã thấm mệt. Cho con Mực ăn xong, đóng hết cổng cửa, đang định vào phòng ngủ, bỗng nghe có tiếng gõ cửa.

Thấy là vợ Tô Lệ, Tiểu Hỷ miễn cưỡng nặn ra một nụ cười: “Chị dâu...”

“Em dâu!” Vợ Tô Lệ quặt tay khép luôn cửa lại, kéo Tiểu Hỷ vào trong phòng, cất giọng gấp gáp. “Em không nghe lời khuyên của chị à? Chị đã hiến kế cho em đây một sọt, mà em lại cứ án binh bất động, thật tức chết đi được!”

Tiểu Hỷ cắn chặt môi, cúi đầu im lặng.

“Em dâu!” Vợ Tô Lệ hạ thấp giọng. “Vừa rồi nghe bố lũ trẻ nói, chú hai, à không, tướng gia, tướng gia vẫn đơn độc một mình, bên cạnh không có lấy

một người đàn bà, đến một tỳ nữ cũng không, rất là may râu cả! Đàn ông con trai lớn bằng đấy, mà bên mình lại không có đàn bà, thì chỉ có một cách giải thích, là chú ấy không có thói trăng hoa. Con người tướng gia đúng là quái lạ, song có quái lạ đến đâu, bên mình không có đàn bà thì cũng không được. Chỗ trống này vốn là của em dâu, em dâu không đứng vào, sớm muộn cũng sẽ có kẻ tới chiếm mất!”

Tiểu Hỷ càng cắn môi chặt hơn nữa.

“Em dâu, nói gì thì nói, em hãy cứ thử lấy một lần xem sao. Nếu tướng gia khăng khăng không chịu, chúng ta cũng đành chấp nhận. Nhưng theo như chị đoán, tướng gia lần này trở về, không giống với lần trước.”

Tiểu Hỷ hơi ngẩng đầu lên, đưa mắt nhìn chị ta.

“Trước kia chú ấy trở về, do chưa đắc chí, không còn mặt mũi nào nhìn mọi người, trong lòng ấm ức, đương nhiên cũng sẽ cáu bẳn với em dâu. Lần này thì khác, chú ấy đã là tướng gia của sáu nước, làm rạng danh tổ tông, uy phong lẫm liệt, đúng là gió xuân đắc ý, lúc nào cũng thẳng lưng ưỡn ngực, ở trong làng gặp ai cũng chào hỏi. Trong nhà lại càng khác xưa, chưa nói đến cách đối xử với mẹ, với anh cả hay Tô Đại, dù là với chị dâu đây cũng là lễ phép chu toàn. Trước đây chị dâu có mắt như mù, đối xử tệ bạc với chú ấy như vậy, mà chú ấy còn không hề để bụng, huống chi là đối với em dâu? Theo chị dâu thấy, em dâu không làm gì có lỗi với chú ấy, mà là chú ấy có lỗi với em dâu. Chú ấy còn làm vánh làm vẻ không tới tìm em, chắc chắn là vì đại trượng phu ưa sĩ diện, không chịu hạ mình. Em dâu ơi, nghe lời chị đi, chú ấy muốn sĩ diện thì ta phải chủ động, tìm lấy cơ hội nhào vào lòng chú ấy, xem chú ấy có cứng rắn tới mức đẩy em dâu ra không?”

“Chuyện này...” Tiểu Hỷ há hốc miệng, lắp bắp, “liệu có được không?”

“Có được hay không, không thử sao biết? Hơn nữa, tướng gia quan cao chức trọng, lại càng coi trọng thể diện. Em dâu nói gì thì nói cũng là chính cung nương nương của chú ấy, nếu thực sự hết cách thì cứ làm âm lên, xem chú ấy dàn xếp hậu quả thế nào?”

Tiểu Hỷ lại cắn chặt môi lần nữa, một hồi lâu mới ngẩng đầu nhìn vợ Tô Lệ: “Bên cạnh tướng gia có rất nhiều người, e là... không gặp nổi!”

“Ôi trời, đúng là em dâu, đến con Mực cũng chẳng thật thà được như em! Em muốn tìm lý do, kiểu gì chả kiếm được cả sọt. Lại đây, em dâu, chị sẽ chỉ cho em một kế!” Vợ Tô Lệ ghé sát lại, thì thầm vào tai Tiểu Hỷ.

Tiểu Hỷ do dự hồi lâu, cuối cùng cũng khẽ thốt ra một tiếng: “Vâng!”

Vào giờ Nhân định, thợ thuyền lần lượt về nghỉ, thôn xóm dần chìm vào yên tĩnh.

Tô Tần sai dài bước chân, hối hả rảo bước theo con đường đất trong thôn trở về nhà, Trâu Phi Dao vẫn bám sát theo sau. Còn cách cổng nhà khoảng vài chục bước, con Mực đánh hơi thấy Tô Tần, phóng vọt ra khỏi cổng, lao bổ về phía Tô Tần vẫy đuôi mừng tíu tít.

Tô Tần không để ý tới nó, hấp tấp lao vào trong sân, chạy xộc vào nhà chính, vừa chạy vừa gọi: “Mẹ ơi, mẹ ơi...”

Trong gian nhà chính vẫn sáng ánh đèn, giữa nhà bày linh vị của Tô Hổ. Tô Diêu thị ngồi ngay ngắn trên chiếu cỏ, sắc mặt điềm tĩnh.

Tô Tần tiến vào trong nhà, quỳ xuống trước mặt Tô Diêu thị, đưa tay sờ

trán bà, thấy không hề sốt, cũng chẳng thấy có người thân nào ở bên cạnh, thì thoáng ngạc nhiên, khẽ hỏi: “Mẹ, nghe nói mẹ bị bệnh, là bệnh gì?”

“Mẹ thấy tức ngực!” Tô Diêu thị chỉ tay vào lồng ngực.

“Mẹ bắt đầu tức ngực từ bao giờ?” Tô Tần lo lắng.

“Đã nhiều năm rồi” Tô Diêu thị chậm rãi trả lời.

“Sao chưa bao giờ nghe mẹ nhắc tới?” Tô Tần lấy làm ngạc nhiên, quay ra ngoài gọi. “Trâu huynh!”

Trâu Phi Dao lập tức tiến lại, đứng ngoài cửa đáp lời: “Chúa công có gì sai bảo?”

“Mau mời thầy lang!”

Trâu Phi Dao “vâng” một tiếng, vừa quay người định đi thì Tô Diêu thị đã ngăn lại: “Khoan đã!”

Trâu Phi Dao dừng bước, nhìn Tô Tần.

“Mẹ, tức ngực là bệnh nặng, không khám không được!” Tô Tần khuyên nhủ.

Tô Diêu thị mỉm cười với Trâu Phi Dao, khẽ lắc đầu mà nói: “Chàng trai, chứng bệnh của bà lão này không đáng ngại, chưa cần làm phiền tới thầy lang. Ta chỉ muốn trò chuyện dăm ba câu với Tần Nhi mà thôi!”

Nhìn Tô Diêu thị sắc mặt điềm tĩnh, giọng nói bình hoà, quả nhiên không giống như người có bệnh, Trâu Phi Dao thấy hơi khó hiểu, quay sang nhìn Tô Tần, thấy hắn cũng sắc mặt ngờ ngàng, bèn hiểu ý mà quay người lui ra, đứng canh ngoài cổng.

“Tần Nhi, lại đây!” Tô Diêu thị chỉ vào vạt chiếu bên cạnh mình. “Ngồi bên cạnh mẹ!”

Tô Tần ngồi xuống trước mặt Tô Diêu thị, mắt nhìn bà không chớp: “Mẹ, chứng tức ngực...”

“Mẹ u uất trong lòng, không phải là bệnh.”

“Tại sao?”

“Than ôi!” Tô Diêu thị thở dài buồn bã. “Tần Nhi, mẹ dò la biết được, con vẫn không có người đàn bà nào bên cạnh. Con nay ngoài ba mươi tuổi, sớm đã qua tuổi tự lập, bên cạnh lại không có lấy một người đàn bà, liệu có được không? Hơn nữa, Tiểu Hỷ được gả cho nhà chúng ta, chớp mắt đã chục năm rồi, ngày lại ngày một mình vò võ phòng không, mẹ mắt nhìn tình cảnh đó mà đau đớn trong lòng. Đàn ông cả ngày bên ngoài, công việc bộn bề, có cái để mà bận rộn. Đàn bà quanh quẩn trong nhà, nếu không có gì để nhớ, mỗi một khắc trôi qua có khác nào giày vò. Lần này con trở về, hẳn cũng không ở lại lâu. Mắt thấy từng ngày từng ngày trôi qua, trong lòng mẹ vô cùng sốt ruột, nên hôm nay muốn hỏi con. Nay Tần Nhi, rốt cuộc con đang nghĩ gì thế?”

“Mẹ...” Tô Tần đổi từ ngồi sang quỳ, cúi gục đầu xuống.

“Tần Nhi!” Tô Diêu thị khẽ xoa lên đầu con trai. “Con hãy nói thực lòng, là Tiểu Hỷ không xứng với con, hay là trong lòng con đã có người khác?”

Tô Tần vẫn cúi đầu không nói, nước mắt đầm đìa.

“Tần Nhi, con không nói thì trong lòng mẹ cũng đã rõ. Song con nghĩ đi cũng phải nghĩ lại, Tiểu Hỷ mặt nào cũng tốt, là đứa con dâu hiếu thảo, đừng

nói là trong nhà mình, mà ngay cả hàng xóm láng giềng cũng không ai phàn nàn về nó điều gì. Khiếm khuyết duy nhất của nó là bị thọt, song đó không phải là lỗi của Tiểu Hỷ. Nói gì đi nữa, nó cũng là người của nhà ta, là con dâu cưới hỏi đàng hoàng của nhà ta. Trước đây con chưa thành tựu, có ngang bướng ra sao, mọi người cũng không nói đến. Nay con đã làm quan, nếu vẫn giống như ngày trước, bảo người khác nhìn con như thế nào đây?”

Tô Tần càng cúi đầu thấp hơn, không thốt lấy một lời.

“Than ôi!” Tô Diêu thị lại thở dài. “Tần Nhi, con không muốn nói thì thôi vậy! Cha con đã mất rồi, việc này hãy nghe lời mẹ, về tình về lý, con đều nên hoà hợp với Hỷ Nhi. Hỷ Nhi!”

Trong gian buồng phía đông chợt vang lên tiếng loạt soạt. Tấm rèm vải được vén lên, Tiểu Hỷ hai tay bưng mặt, tập tễnh bước ra khỏi cửa bên, quỳ xuống bên cạnh Tô Tần, nghẹn ngào: “Mẹ...”

Tiểu Hỷ thình lình bước ra khiến Tô Tần giật mình kinh ngạc, ngẩn ra một hồi mới dịch người tránh ra, lên giọng trách móc: “Sao nàng... lại ở đây?”

Tiểu Hỷ vùi mặt vào khuỷu tay, sụt sùi mà nói: “Tiện... tiện thiếp...”

Cả gian nhà bỗng nhiên lặng phắc.

Tô Tần đã kịp định thần, ngồi thẳng người lên, nghiêm sắc mặt mà nói với Tiểu Hỷ: “Chu Tiểu Hỷ, đúng như lời mẹ vừa nói, nàng hiền thực, chăm chỉ, có hiếu, là nàng dâu ngoan hiền của Tô gia. Ta sẽ nhận nàng!”

“Tướng... tướng công...” Tiểu Hỷ sung sướng đến trào nước mắt, cất giọng run rẩy.

“Mọi thứ trong nhà, thứ gì thuộc về ta thì cũng thuộc về nàng. Ta quanh năm vắng nhà, mẹ lại tuổi cao sức yếu, nàng hãy thay ta báo hiếu cho mẹ. Còn có con chó này...” Tô Tần đưa tay vỗ lên mình con Mực đang nằm bên chân, “vẫn để cho nàng chăm sóc như xưa. Nó chính là ta, ta chính là nó.”

Tiểu Hỷ sững sờ, ánh mắt dừng lại trên mình con Mực, nước mắt lăn dài.

“Còn nữa!” Giọng Tô Tần lạnh lẽo như băng. “Nàng có thể làm phu nhân của ta, song ta sẽ không bao giờ chung phòng với nàng, nàng cũng từ bỏ ý nghĩ này đi! Nàng đã tình nguyện gả vào Tô môn thì hãy làm con dâu của Tô gia. Không phải ta có lỗi với nàng, mà chính là nàng đã lựa chọn như vậy!” Nói đoạn quay sang Tô Diêu thị. “Mẹ, đã muộn rồi, mẹ hãy nghỉ ngơi cho sớm. Nếu không còn việc gì nữa, con đi đây!” Lời còn chưa dứt, người đã đứng dậy, sải bước ra thẳng ngoài sân.

Tai nghe tiếng bước chân ngoài cổng mỗi lúc một xa, cho đến khi tứ bề lại lặng phắc như cũ, Tiểu Hỷ mới như choàng tỉnh khỏi cơn ác mộng, cúi người vùi đầu vào lòng Tô Diêu thị, gào lên một tiếng dài thê thiết: “Mẹ...”

Từ trong nhà đi ra, Tô Tần cứ thế đi thẳng về doanh trại, chợt thấy anh cả Tô Lệ, em ba Tô Đại một người bên trái một người bên phải, đang ngồi chồm hổm trước cổng chờ đợi. Thấy Tô Tần tiến lại, hai người bèn đứng dậy, chẳng nói chẳng rằng đi theo Tô Tần vào trong. Tô Tần ngồi xuống trước bàn, vừa định lên tiếng, bỗng nghe từ phía xa vọng lại tiếng bước chân, rồi công tử Ngang và một thầy lang hối hả tiến lại. Công tử Ngang bảo thầy lang đợi bên ngoài, còn mình sải bước vào trong, vừa đi vừa gọi ông ổng: “Tô Tử, lão phu nhân ngọc thể sao rồi?”

Tô Tần nhìn hẩn sắc mặt lo lắng, song hai mắt sáng rực, biết rằng hẩn chỉ mong ở đây có chuyện, bất giác cười nhạt, chỉ vào vị trí đối diện, nói: “Công tử đây ư, mời ngồi!”

Công tử Ngang nhìn chăm chăm vào Tô Tần một hồi, rồi chậm rãi ngồi xuống chiếu: “Nhìn sắc mặt của Tô Tử, hẩn lão phu nhân... không sao?”

“Mẹ... mẹ làm sao?” Tô Lệ, Tô Đại mặt đều biến sắc, đồng thanh hỏi.

Tô Tần xua xua tay, gượng cười một tiếng: “Không sao, chẳng qua là muốn trò chuyện với em mà thôi!”

Tô Lệ, Tô Đại đều thở phào nhẹ nhõm.

“Tốt quá!” Công tử Ngang ngẩn ra một thoáng, bèn cười cười tiếp lời. “Không sao thì tốt quá! Tại hạ vốn đã đi nghỉ, nghe nói lão phu nhân khó ở, lập tức cho gọi thầy lang tới ngay!” Rồi quay ra ngoài cửa. “Không sao cả, ông về đi!”

Thầy lang “vâng” một tiếng, quay người bước đi.

Tô Tần ôm quyền hướng vào công tử Ngang, nói: “Chuyện của gia mẫu, đã khiến công tử phải nhọc lòng!”

“Tô Tử nói gì vậy?” Công tử Ngang đáp lễ, tiện thể vòng tay hành lễ với Tô Lệ, Tô Đại. “Hai vị huynh đệ, hãy nói thử xem, lão phu nhân cả đời vất vả, cuối cùng cũng đợi được đến ngày nở mày nở mặt, có thể hưởng mấy bữa phúc nhân, làm sao lại để xảy ra chuyện bất trắc cho được?”

“Không nói chuyện này nữa!” Tô Tần cắt lời. “Công tử cũng đến thật đúng lúc, tại hạ vừa hay có chuyện quan trọng muốn bàn cùng công tử!”

“Tô Tử cứ nói!”

“Hợp tung mới bắt đầu, trăm việc còn đang bề bộn, tại hạ lại vì bận bịu việc nhà, để lỡ đại sự, trong lòng thực không yên tâm. Nay gia phụ đã mai táng xong xuôi, ở đây không còn việc gì quan trọng nữa, tại hạ muốn...”

Công tử Ngang xua tay cắt lời Tô Tần: “Hiện tại mộ phần còn chưa xây xong, phủ mới vẫn chưa hoàn thành, Tô Tử sao có thể đi được? Hơn nữa, bốn mươi chín ngày là lễ cúng quan trọng cho lệnh tôn, hôm qua tại hạ đã hiểu dụ liệt quốc, tổ chức lễ cúng long trọng cho lão tiên sinh. Lúc đó, liệt quốc đều tới viếng tang, Tô Tử lại vắng mặt, sao có thể được?”

Tô Tần thở dài sườn sượt: “Than ôi...”

Công tử Ngang liền đổi mặt tươi cười: “Này Tô Tử! Tô Tử từ sáng tới tối mặt ửng mầu chau, có thấy mệt không? Tại hạ kể cho Tô Tử nghe một chuyện vui để giải sầu nhé! Chiều nay, Tây Chu Công sai người tới, mang tặng chín cây gỗ tử đàn. Có biết vì sao lão lại tặng gỗ tử đàn không? Chúng ta xây nhà dựng phủ ở đây, rầm rộ ồn ào, khiến Chu thất trên dưới không ai không kinh động, có tiền góp tiền, có sức góp sức, duy có Tây Chu Công không chịu bỏ ra một xu. Tại hạ rất đổi bức mình, dò la biết được lão ta có giấu chín cây gỗ tử đàn trong cung, đều to tày một vòng ôm, dài chừng hai trượng, thì nảy ra một ý, sai tham tướng tới tận nhà hỏi mua. Lão già này lại không biết điều, nhất quyết không bán, nói rằng mấy cây gỗ tử đàn đó mua về từ nước Sở, chuẩn bị để năm tới tu sửa cung thất. Tại hạ giận điên người, bèn báo với lão ta một tin, nói rằng hơn một vạn binh mã hợp tung suốt một tháng qua vẫn đóng quân ở Đông Chu, dường như có vẻ thiên vị, sắp tới sẽ tới Tây Chu đồn trú vài ngày, bảo lão ta liệu mà lo thu xếp. Lão già hoảng quá, liền sai người tới báo tin, nói là muốn dâng tặng mấy cây gỗ, không lấy một đồng, coi như

lễ vật chúc mừng. Ha ha ha... Xây dựng cung điện, tử đàn là loại gỗ thượng hạng, mỗi cây chỉ ít cũng đáng giá mười lượng vàng, chỉ riêng món này, chúng ta cũng đã tiết kiệm được cả trăm lượng!”

Tô Tần kinh ngạc: “Chuyện này sao có thể được?” Rồi lập tức quay sang Tô Đại. “Em ba, sáng sớm mai, em hãy tới ấp Hà Nam một chuyến, vào cung Tây Chu yết kiến Tây Chu Công, nói rằng nhà ta cảm tạ ý tốt của ông ta. Nhà ta chỉ xây nhà dân, không dùng đến gỗ tử đàn, dặn ông ta không cần mang tới. Nhớ rằng phải nói năng lễ phép, cảm tạ hoàng đế, không được gây thêm phiền phức!”

Tô Đại gật đầu vâng lời, miệng ấp ứng: “Anh hai...”

Tô Tần chợt nhớ lại bộ dạng của hai người họ khi này, đoán rằng hẳn là có chuyện, bèn hỏi: “Có việc gì vậy?”

“Em... em...” Tô Đại ấp ứng, rồi cúi gầm mặt xuống.

Tô Tần ngẫm nghĩ một lát rồi nói: “Em ba, nếu không có việc gì gấp, để ngày mai hãy nói.”

“Anh hai, em... em không muốn làm... làm ruộng nữa!”

“Không làm ruộng, em muốn làm gì?”

“Nghe nói anh hai học được bản lĩnh từ Quý Cốc Tử ở núi Vân Mộng, em... em cũng muốn đi, xin anh hai hãy cầu xin giúp trước Quý Cốc tiên sinh.”

Tô Tần phì cười mà nói: “Chuyện này không được! Tiên sinh từ lâu đã không nhận đệ tử nữa!”

“Vậy...” Tô Đại sốt sắng, “em sẽ theo học anh hai!”

Tô Tần không đáp lời hẳn, mà chuyển ánh nhìn sang Tô Lệ: “Anh cả, anh có việc gì?”

Tô Lệ cười hiền lành: “Chị dâu em mấy hôm trước giấu anh lén mua hai mươi thửa ruộng ở đất Đông Chu, mua xong mới biết là đại.”

“Đại thế nào?”

“Đất đó toàn là ruộng nước thượng đẳng, nhiều mương lạch, thích hợp trồng lúa nước. Lúa nước đất lúa mạch rẻ, chị dâu em thích nó cũng là vì thế. Nhưng chị dâu em lại không lường trước được rằng, thế đất là phía tây cao, phía đông thấp, nước ở Đông Chu đa phần chảy lại từ đập chắn nước trên thượng lưu Lạc Thủy. Mấy năm nay, hai vị Chu Công bất hoà, Tây Chu Công sai người canh giữ đập nước, vào mùa hạn hán nhất quyết không tháo cho một giọt, vào mùa mưa lại xả ầm ầm, khiến ruộng lúa tốt đành phải bỏ không. Nếu không phải do vậy, làm gì có chuyện người ta bán rẻ ruộng tốt? Chị dâu em không hiểu, vừa thấy rẻ đã vội vàng mua ngay. Mua xong, nghe anh giải thích mới hiểu ra, hối hận khóc lóc suốt cả ngày trời, bảo anh tới cầu xin em, nói rằng em có uy thế, liệu có thể nói vài lời trước Tây Chu Công, để ông ta xả nước đúng thời vụ, anh chị đồng ý trả thêm tiền nước. Nếu không, ruộng tốt thế này lại đổi thành ruộng cạn thì thật đáng tiếc!”

Tô Tần ngẫm nghĩ một lát rồi quay sang Tô Đại: “Em ba, vừa rồi em nói muốn theo học anh hai, hiện giờ còn muốn học nữa không?”

Tô Đại hấp tấp đáp lời: “Muốn, muốn, muốn, trong mơ cũng muốn!”

“Anh theo tiên sinh tu học tài miện lưỡi, chỉ dựa vào miện lưỡi để kiếm cơm. Nếu em muốn học, chỉ có thể học cái này.”

“Anh hai bảo em học gì thì em học nấy!”

“Được thôi! Có điều, nếu em muốn học, anh cũng phải xem em có tố chất hay không. Ngày mai đi bái kiến Tây Chu Công, nếu em có thể nhân tiện giải quyết êm xuôi chuyện của anh cả thì anh sẽ nhận em.”

Tô Đại sững sờ kinh ngạc: “Tây Chu Công chỉ hận không bóp chết được Đông Chu Công, làm gì có chuyện nghe lời em?”

“Còn phải xem em nói năng thế nào!”

“Anh hai!” Tô Đại vò đầu bứt tai. “Em biết nói gì đây?”

“Sau khi gặp mặt, trước hết em hãy hết lời ca ngợi Tây Chu Công, nói rằng ông ta là người đại đức.” Tô Tần khép mắt lại, giống như đang giảng bài cho trẻ nhỏ. “Ông ta sẽ hỏi em dựa vào đâu mà nói vậy, em hãy trả lời rằng, nghe nói Đông Chu và Tây Chu bất hoà, Đông Chu Công bạc tình bạc nghĩa, song chúa thượng lại lấy đức báo oán, nhiều lần ban ân cho Đông Chu, nên có đại đức. Tây Chu Công đương nhiên sẽ băn khoăn, và nói rằng ông ta chưa từng nghĩ tới chuyện ban ân cho Đông Chu. Lúc này em hãy nói, ông ta không tháo nước cho Đông Chu chính là đã ban ân rồi. Tây Chu Công nghe vậy, ắt sẽ ngạc nhiên, lúc này em hãy nói rằng, không tháo nước vào Đông Chu, chính là làm giàu cho dân Đông Chu. Vài trăm năm qua, dân Đông Chu chỉ biết trồng lúa nước, không biết trồng các loại ngũ cốc khác. Tây Chu Công không tháo nước, dân Đông Chu không thể trồng lúa nước, đành phải chuyển sang trồng lúa mạch, lúa tẻ, dâu đay, học đủ các nghề mưu sinh, không phải cầu xin Tây Chu nữa. Tây Chu Công ắt sẽ nhờ em hiến kế. Ông ta sẽ nói rằng ông ta và Đông Chu Công ở thế đối đầu, phải làm sao mới gây bất lợi cho Đông Chu? Em hãy trả lời rằng, cứ vào mùa trồng lúa nước thì tháo

nước vào Đông Chu, dân Đông Chu hẳn thấy nước, ắt sẽ trồng lại lúa nước. Lúc này chúa thượng phao tin thu nước, dân Đông Chu còn ai dám không dựa dẫm vào chúa thượng?”

Nghe được những lời này, đám người đều tấm tắc khen “diệu kế”. Mọi người trò chuyện cười nói một hồi, Tô Lệ, Tô Đại mặt mày hớn hở ra về. Công tử Ngang thấy trời đã muộn, cũng đứng dậy cáo từ. Tô Tần tiễn ra ngoài trại, đang định quay trở vào, bỗng từ xa nhìn thấy có vài người cầm đèn lồng tiến lại gần.

Người đi đầu chính là Lâu Hoãn.

Mấy ngày nay, công tử Ngang lúc nào cũng kè kè bên cạnh, không những nghĩ ra đủ chuyện vặt vãnh để trối chân Tô Tần, lại còn thay mới toàn bộ thuộc hạ của Tô Tần, chỉ giữ lại Trâu Phi Dao đi theo bảo vệ. Tô Tần đã mất hết tai mắt, chẳng hay biết gì về tin tức bên ngoài. Nhìn thấy Lâu Hoãn tìm đến, Tô Tần mừng không kể xiết, bèn nắm tay Lâu Hoãn dắt vào trong trại, vội vã hỏi ngay: “Lâu Tử, nói đi, tình hình bên ngoài thế nào rồi?”

“Than ôi!” Lâu Hoãn khẽ thở dài một tiếng. “Quân hợp tung sắp sửa tấn công Hàm Cốc. Trong số các nước hợp tung, chỉ có quân Triệu chưa tới. Bàng Quyên lấy danh nghĩa chủ tướng quân hợp tung nhiều lần giục giã, chúa thượng lấy làm khó xử. Phát binh, thì trái với mong muốn; không phát binh, lại e ảnh hưởng tới đại cục hợp tung. Chúa thượng không biết làm thế nào cho phải, nên mới phái tại hạ tới hỏi ý kiến Tô Tử, đi hay không, sẽ do Tô Tử quyết định.”

Tô Tần chau tít đôi mày.

“Sự việc đã rất nguy cấp. Bàng Quyên đã di chuyển doanh trại tới Thiểm

Thành, đang điều binh khiển tướng. Quân Tề, Sở, Hàn đều đã nhổ trại, Bàng Quyên ra lệnh trong vòng mười ngày phải tới Hồ Lao, men theo Hà Thủy tiến về phía tây, hội quân với Ngụy, Yên đã lên đường trước đó tại Thăng Trì, tiến đánh Hàm Cốc.”

“Ty hợp tung còn có ai không?”

“Không còn ai!”

“Phía Điền đại nhân thế nào?”

“Chủ tướng quân Tề là Điền Anh Điền đại nhân đã quay về. Công tử Chương bị Hàn Hầu triệu về, công tử Như theo Sở Vương về Sính. Công tôn Khoái cũng gấp rút về Yên mấy hôm trước, dường như có chuyện gì đó rất gấp. Than ôi, mới trước đó còn đông đảo là thế, Tô Tử vừa bước chân đi, người ở lại đã tan đàn xẻ nghé!”

Tô Tần nhấp một ngụm trà, khẽ thở dài một tiếng, lắc đầu cười khổ.

“Tô Tử!” Ánh mắt Lâu Hoãn đầy vẻ hoài nghi. “Tại hạ xin hỏi một chuyện, người Tần thực sự không thể đánh ư?”

“Ý Lâu Tử thế nào?”

“Tại hạ cho rằng, từ ngày Tần Hiếu Công trọng dụng Thương Ưởng tới nay, người Tần đồ cường, Tam Tấn đều phải chịu khổ, người Sở bị hại cũng nhiều. Liệt quốc đều oán Tần, Tần đã thất đạo trong thiên hạ. Tô Tử khởi xướng hợp tung, mục đích là chế Tần, nên thiên hạ mới hưởng ứng. Nay thiên hạ đã hợp, quân chủ liệt quốc đều nói phạt Tần, quân đội hợp tung khí thế hùng hực, có lẽ chính là thời cơ tốt để phạt Tần. Tô Tử không tiến lại lui, không vui lại buồn, tại hạ thực sự không hiểu. Dám hỏi Tô Tử lo lắng điều

gì?”

“Phật Tần thất bại!”

“Ý Tô Tử là, lần Phật Tần này không thể thủ thắng?”

“Tình thế trên chiến trường biến đổi khôn lường, dù là Tôn Vũ Tử cũng không dám khẳng định chuyện thắng bại khi chưa giao chiến.”

“Đã không thể chắc chắn, Tô Tử nên vui buồn ngang nhau mới phải. Nhưng nhìn vẻ âu lo của Tô Tử, rõ ràng dữ nhiều lành ít.”

“Dù lành hay dữ, tại hạ đều khó lòng vui được, bởi vậy nên mới lo buồn.”

“Tại hạ càng không hiểu. Nếu Phật Tần thắng lợi, Tô Tử còn buồn gì đây?”

“Nếu giành thắng lợi, sáu nước có lẽ sẽ tiêu diệt nước Tần. Khác với nước Việt, nước Tần của cải dồi dào, thế đất hiểm trở, dân giàu nước mạnh, sáu nước tất sẽ sinh ra tranh chấp vì chia chác không đều. Lúc này, không những hợp tung đổ vỡ, mà thiên hạ sẽ lại rơi vào hỗn chiến, từ đó mất đi tông chỉ của hợp tung. Còn nếu như thất bại, kết cục thế nào, tại hạ không cần nói nữa. Lâu Tử biết đấy, thiên hạ mới hợp, các nước hợp tung đã không thể thắng, lại càng không thể bại!”

Lâu Hoãn lúc này đã hiểu ra sự tình nghiêm trọng, mồ hôi lạnh rịn đầy lưng áo: “Theo ý Tô Tử, nên làm thế nào mới phải?”

“Than ôi!” Tô Tần thở dài một tiếng. “Ngụy Vương nóng lòng báo thù, Bàng Quyên nóng lòng lập công, nhất quyết kéo đại nghiệp hợp tung xuống hầm lửa. Tại hạ đơn thương độc mã, lại bị công tử Ngang kè kè giữ chặt, muốn đi cũng không xong. Lâu Tử tới thật đúng lúc, có thể tiếp ứng cho tại

hạ.”

“Tô Tử muốn đi đâu?”

“Cầu kiến Bàng Quyên!”

Ôi Thứ 51

Cung đình đại biến, Cơ Tuyệt đối đầu thái tử

Đường xa khẩn cấp, Tô Tần cứu loạn cung Yên

Tô Tần chỉ mang theo Trâu Phi Dao, thay trang phục thường ngày, lẩn tránh tai mắt do công tử Ngang bố trí, nhân lúc đêm tối âm thầm rời khỏi thôn Hiên Lý, chạy thẳng tới doanh trại

quân Ngụy. Khi qua Hào Quan, trước mắt chỉ thấy cảnh quân Ngụy kìn kìn áp tải xe quân nhu, rầm rập đầy đường, nổi đuôi không dứt. Do là đường núi, xe ngựa lại nhiều, hai người họ hết tránh né lại phải nhường đường, lúc nhanh lúc chậm, mãi đến buổi chiều ngày thứ ba mới tới nơi.

Hai người tới đại doanh của Bàng Quyên, Tô Tần trình bái thiếp, Bàng Quyên tránh mặt không gặp, lấy lý do đang ở bên ngoài thị sát quân tình. Tô Tần đợi hai ngày liền, Bàng Quyên vẫn không chịu gặp. Trâu Phi Dao muốn xông vào, Tô Tần ngăn hãm lại, bảo quay trở về theo đường cũ, tới thẳng Đại Lương bái kiến Ngụy Vương. Khi sắp tới Tỵ Thuỷ quan, phía sau bỗng có vài kỵ sĩ đuổi tới, người đi đầu từ xa đã lớn tiếng gọi: “Trâu huynh! Trâu huynh!”

Trâu Phi Dao vội ghì cương ngựa, quay đầu lại nhìn, kinh ngạc kêu lên:

“Viên huynh!”

Người này chính là Viên Báo.

Tô Tần xuống xe, Viên Báo thở hổn hển chạy lại, vòng tay mà nói: “Chúa công, cuối cùng cũng tìm thấy chúa công!”

Tô Tần vội hỏi: “Viên huynh, xảy ra chuyện gì vậy?”

Viên Báo chỉ tay vào một người ở phía sau: “Hắn là Thiệu Thông, thuộc hạ cũ của tại hạ, hiện vẫn đang làm việc trong cung, đảm đương chức vị trước đây của tại hạ. Phụng mật chỉ của phu nhân, trình thư cấp báo lên chúa công!”

Thiệu Thông dập đầu nói: “Mặt tướng Thiệu Thông khấu kiến tướng quốc đại nhân!” Rồi cởi áo ngoài, xé rách lớp lót trong, lấy ra một bức mật thư, hai tay trình lên: “Mật thư của phu nhân, mời tướng quốc đại nhân xem!”

Tô Tần bóc mật thư, bên trong là một tấm khăn lụa, vừa mở ra, một luồng hàn khí đã xộc thẳng lên não, bất giác rùng mình run bắn, gần như đứng không vững.

Là huyết thư!

Là bức huyết thư do Cơ Tuyết đã cắn dấu ngón tay, nặn máu tươi thay mực, từng nét từng nét viết thành. Trong thư không một lời phân trần, chỉ vền vền bốn chữ: “*Đến mau! Cơ Tuyết.*”

Tô Tần gấp bức huyết thư lại, hơi khép mắt, đứng chờ tại chỗ.

Không biết đã trôi qua bao lâu, thấy Tô Tần vẫn đứng im bất động, Trâu Phi Dao sốt ruột, khẽ gọi: “Chúa công?” Tô Tần lúc này mới bàng hoàng bừng tỉnh, mắt nhìn Thiệu Thông không chớp: “Thiệu tướng quân, phu nhân

giao cho tướng quân bức thư này trong tình cảnh nào?”

Thiệu Thông bấm báo: “Ngay đêm chúa thượng hồi cung, đã băng hà tại ngự thư phòng. Điện hạ nổi ngôi, quay mặt về nam xưng vương, ban lệnh giới nghiêm trong cung. Tới phiên trực của mặt tướng, Mai cô nương bí mật tới triệu mặt tướng vào. Mặt tướng bái kiến phu nhân, phu nhân bèn lấy ra một bức thư, tự tay khâu vào lớp áo trong của mặt tướng, dặn mặt tướng cải trang ra khỏi thành, tới Hàm Đan tìm Viên tướng quân, chuyển thư này đến tướng quốc đại nhân. Mặt tướng sợ làm lỡ việc lớn của phu nhân, lập tức gọi thêm hai người bạn thân tới, gấp rút đi suốt ngày đêm tới Hàm Đan, sau đó lại cùng Viên tướng quân tìm đến Lạc Dương, rồi đuổi tới đây.”

Nghे nói Văn Công băng hà, Tô Tần mặt biến sắc, người hơi lão đảo một chốc, song gắng gượng trấn tĩnh lại được, rồi trầm giọng hỏi: “Chúa thượng đang khoẻ mạnh, có sao lại băng hà?”

“Mặt tướng không biết! Mặt tướng nghe nói vào đêm chúa thượng trở về, đã thông đêm triệu kiến triều thần và thái tử trong cung Minh Quang, sáng hôm sau thì có tin chúa thượng băng hà. Điện hạ lập tức lên ngôi, chiếu lệnh Kế Thành giới nghiêm, toàn quốc để tang.”

“Khi phu nhân triệu kiến tướng quân, thần sắc thế nào?”

“Vô cùng bình thản, giọng nói cũng rất từ tốn. Khi khâu bức mật thư này, từng đường kim mũi chỉ chậm rãi, không hề thấy có chút hoảng loạn. Chỉ khi mặt tướng chuẩn bị lên đường, phu nhân mới tỏ ra hơi lo lắng, dặn đi dặn lại mặt tướng phải đích thân giao thư này cho đại nhân, càng nhanh càng tốt.”

Tô Tần khép hai mắt lại.

“Đại nhân!” Thiệu Thông thoáng ngần ngừ. “Mạt tướng không dám đoán bừa, chỉ cảm thấy sự tình quái lạ. Chúa thượng hồi cung, trước sau đều do mạt tướng hộ tống. Khi chúa thượng xuống xe, mạt tướng bước lại định đỡ thì chúa thượng vung tay gạt ra, tự mình xuống xe. Mạt tướng nhìn thần sắc của chúa thượng, tuy cũng mệt mỏi, song không có vẻ gì đáng ngại. Thật không thể ngờ lại lập tức băng hà ngay trong đêm đó!”

“Ý tướng quân là, chúa thượng...” Tô Tần dừng lại, chau mày dăm chiêu.

“Mạt tướng không dám!” Thiệu Thông run bắn người.

Tô Tần liếc mắt nhìn bức huyết thư, hỏi: “Ngoài việc này, cung Kế còn chuyện gì khác không?”

“Sứ Tần Sư Lý Tật xin kết thông gia, điện hạ đã đồng ý, sai người sang Tần đón dâu. Nghe trong cung đồn thổi, điện hạ có ý lập công chúa nước Tần làm phu nhân!”

Tô Tần trong người lạnh toát, bàn tay cầm bức huyết thư run bắn lên, rồi quay người lại, gắng gượng leo lên xe.

“Chúa công?” Trâu Phi Dao tung người nhảy lên xe, ngoảnh đầu lại hỏi.

Từ miệng Tô Tần bật ra hai chữ: “Kế Thành!”

Trong cung Cam Đường tại Kế Thành, Cơ Tuyết mình mặc áo tang quỳ lạng phắc trước linh vị của lão Yên Công. Linh đường của Yên Công được bày ở chính điện, song Cơ Tuyết nhất quyết không tới đó. Yên Dịch Vương, tức thái tử Tô vừa xưng vương cách đây chưa lâu, mới lên ngôi được một hôm đã lập ngay Cơ Tuyết làm thái hậu, do không thể lay chuyển ý nàng,

đánh phá lệ ân chuẩn cho nàng lập án thờ tại cung Cam Đường.

Trước linh đường đặt một bát canh sâm còn non nữa, là bát canh sâm mà lão Yên Công đã uống trước lúc lâm chung. Ngay đêm lão Yên Công vừa về tới cung, đã lập tức triệu kiến thái tử tại cung Minh Quang, cho tới sáng hôm sau vẫn không thấy quay về. Cơ Tuyết suốt đêm không ngủ được, trời vừa tảng sáng đã sai Xuân Mai đi dò la, không ngờ phát hiện thấy lão Yên Công một mình ngồi bất động trên ngai vàng, đã tắt thở, trên ngự án trước mặt là bát canh sâm còn non nữa. Xuân Mai là người thông minh, vội giấu ngay bát canh đi rồi mới hô hoán lên, sau đó nhân lúc hỗn loạn, cất vào trong ống tay áo, mang về cung Cam Đường.

Lão Yên Công qua đời một cách bất thường, khiến Cơ Tuyết ngỡ rằng là do thái tử hãm hại. Trước đó, lão Yên Công không dưới một lần bàn với nàng chuyện phế bỏ thái tử Tô, trực tiếp truyền ngôi cho cháu trai công tôn Khoái, song Cơ Tuyết lo lắng nước Yên sẽ rơi vào nội loạn, nên đã nhiều lần khuyên can Yên Công, muốn ông đợi thêm một thời gian nữa. Hẳn là chuyện này đã tới tai thái tử Tô, nên hẳn mới ra tay tàn độc. Cơ Tuyết đoán rằng, nhân lúc mình và lão Yên Công tới Mạnh Tân, thái tử lâm triều, hẳn đã sắp xếp trù bị sẵn sàng. Nếu không phải vậy, dựa vào tính cách của hẳn, tuyệt đối không dám ngang nhiên trái chỉ, độc đoán tự quyết, chấp thuận hôn ước của người Tần.

Giờ thì xem ra, là nàng đã quá ngây thơ. Lão Yên Công nói đúng, thái tử Tô là hạng tiểu nhân, không thể đảm đương trọng trách, càng không thể giao phó nước Yên cho hẳn. Lão Yên Công chết oan uổng, người có thể vạch trần bộ mặt của thái tử Tô với người Yên, chỉ có thể là nàng. Nàng phải đứng lên,

một là để an ủi oan hồn của lão Yên Công, hai là để thực hiện nguyện vọng của lão Yên Công lúc sinh thời, ba là cứu nước Yên thoát khỏi cơn nguy ngập.

Tuy nhiên, hiện tại ván đã đóng thuyền, thái tử Tô không chế hoàn toàn cục trong ngoài, trong cung trong triều đều là người của hắn. Nàng chẳng qua là phận nữ nhi yếu đuối, nếu không có đủ chứng cứ, nếu không có thời cơ thích hợp, dứt khoát không thể liều lĩnh.

Chứng cứ chính là bát canh sâm!

Cơ Tuyết đang nhìn chờ dẫn vào bát canh thì Xuân Mai tất tả bước vào, hạ giọng bẩm báo: “Công chúa, nô tỳ đã về!”

Cơ Tuyết sốt sắng nhìn Xuân Mai: “Mai Nhi, nói mau!”

Xuân Mai lôi từ trong ống tay áo một chiếc lọ nhỏ, sắc mặt lộ vẻ thất vọng: “Hồi bẩm công chúa, trời vừa sáng, nô tỳ đã lạng lẽ ra hậu hoa viên, cải trang làm người đưa sữa lên ra phố bằng lối cửa sau, âm thầm tìm tới vài thầy thuốc. Họ đều kiểm tra kỹ lưỡng, nói rằng chỉ là canh sâm, bên trong không có độc tố.”

Cơ Tuyết sững sờ.

“Công chúa!” Xuân Mai từ từ đổ canh sâm từ trong lọ vào lại bát. “Bát canh sâm này đúng là ma quái!”

Cơ Tuyết ngẩng đầu nhìn Xuân Mai.

“Nô tỳ cho rằng, đây là bát canh sâm mà điện hạ cố tình để lại cho chúng ta. Điện hạ biết công chúa chắc chắn sẽ sai nô tỳ tới tìm chúa thượng, nên đã đặt sẵn bát canh sâm này tại hiện trường. Còn bằng chứng thực sự, chắc chắn

điện hạ đã mang đi rồi.”

Cơ Tuyết mặt trắng bệch, kết quả này hoàn toàn nằm ngoài dự liệu của nàng. Xem ra, nàng đã đánh giá thấp hẳn, cũng đã đánh giá cao hẳn. Đánh giá thấp sự mưu mô xảo trá của hắn, mà đánh giá cao lương tâm của hắn.

“Công chúa, chắc chắn là điện hạ đã hại chúa thượng. Chúa thượng sức khoẻ có yếu đến mấy, song đêm đó vẫn tự mình đi tới được tiền điện. Hơn nữa, chúa thượng sớm tối ra ngoài, lúc nào cũng có lão nội thần kè kè bên cạnh như hình với bóng. Tuy nhiên, sáng hôm đó, chúa thượng lại chỉ có một thân một mình, lão nội thần và hai thái giám tùy tùng tới nay vẫn không thấy tung tích, hẳn cũng đã bị hãm hại mất rồi!”

Cơ Tuyết nghiêng chặt hàm răng.

“Công chúa, giờ phải làm thế nào? Điện hạ...”

Lời nói vừa dứt, cung chính đã bước vào, cuống quýt bẩm báo: “Bẩm thái hậu, đại vương giá lâm!”

Cơ Tuyết còn chưa kịp truyền lời, đã nghe thấy tiếng bước chân sầm sập, Yên Dịch Vương mình mặc hiệu phục sai bước tiến thẳng vào, phía sau là lão nội thần và vài thái giám của hắn.

Dịch Vương đứng lại trước mặt Cơ Tuyết, khẽ vái mà nói: “Quả nhân ái kiến thái hậu!”

Cơ Tuyết liếc nhìn hắn, ánh mắt lạnh như băng.

Dịch Vương di chuyển ánh mắt tới linh vị của Văn Công, dừng lại trên bát canh sâm. Nhìn một lát, Dịch Vương đưa tay bưng bát lên, thần sắc quái đản, nói: “Thái hậu đúng là người cẩn thận, đây là bát canh cuối cùng mà tiên

quân đã uống, đặt ở đây cũng là thích hợp. Tuy nhiên...” Ghé mũi lại gần, hít ngửi vài cái, làm ra vẻ buồn nôn. “Canh này đã có mùi rồi, e là không còn hợp khẩu vị của tiên quân nữa!”

Ánh mắt Cơ Tuyết càng thêm lạnh lẽo.

“Thái hậu!” Dịch Vương cười nhạt một tiếng. “Quả nhân tới đây, là muốn thỉnh an người, vậy mà người lại không hề có vẻ thân thiện!”

Giọng Cơ Tuyết lạnh ngắt như phát ra từ sông băng: “Người nói xong chưa?”

“Chưa!” Dịch Vương dùng đỉnh ngồi xuống vị trí chủ, chỉ tay vào nội thần. “Quả nhân và thái hậu nghị sự, các người cũng xứng để nghe ư? Lui ra!”

Cung chính, nội thần, đám thái giám và cung nữ đều lui cả ra, chỉ có Xuân Mai vẫn đứng im không nhúc nhích, thản nhiên nhìn hăn.

“Ồ, người muốn kháng chỉ?” Dịch Vương cao giọng quát hỏi.

Cơ Tuyết bèn nói: “Mai Nhi, lui ra đi!”

Xuân Mai lại nhìn Dịch Vương lần nữa, rồi mới lui ra. Nội thần canh cửa tiện tay khép cửa lại.

“Hờ hờ!” Dịch Vương cười gượng gạo vài tiếng. “Quả nhân gọi người là mẫu hậu đã nhiều năm qua, giờ đây lại không biết xưng hô với người thế nào cho phải. Nếu vẫn gọi người là mẫu hậu, thứ nhất người không phải là mẫu thân của quả nhân, thứ hai người kém quả nhân những mười lăm tuổi, chỉ bằng tuổi trưởng nữ của quả nhân, bảo quả nhân mở miệng thế nào đây?”

Cơ Tuyết vẫn lạnh lùng nhìn hăn.

“Ồ, phải rồi!” Dịch Vương sắc mặt âm hiểm, lại cười vài tiếng. “Quả nhân đã phong người làm thái hậu, nên gọi người là thái hậu mới phải. Thái hậu là gì? Thái là đại, là lớn, còn hậu là gì, hẳn là quả nhân không cần phải giải thích thêm!”

“Cơ Tô, có chuyện gì cứ nói thẳng ra!”

“Quả nhân không có chuyện gì, chỉ muốn bàn bạc về cách xưng hô sau này mà thôi. Quả nhân có một ý này, xin người hãy nghe. Trước mặt mọi người, cũng chính là trước triều đường, quả nhân kính người là thái hậu. Còn sau lưng mọi người, cũng chính là ở đây, trong cung Cam Đường này, quả nhân sẽ gọi người là Tuyết Nhi!”

“Người...” Cơ Tuyết toàn thân run bắn, ánh mắt như toé lửa. “Người nhắc lại xem!”

Dịch Vương chậm rãi đứng dậy, nụ cười gian xảo hiện trên nét mặt: “Lời vàng không nói hai lần!”

Yên Dịch Vương chậm chậm tiến lên phía trước.

Cơ Tuyết lập tức đứng bật dậy, cơn giận bùng lên ngàn ngút, lùi liên vài bước. Khi lùi tới trước linh đường, không còn chỗ để thoái lui, Cơ Tuyết bèn quay phắt người lại, tiện tay nhắc lấy một chiếc lư đồng đang đốt hương nghi ngút trên án, rít qua kẽ răng: “Người là đồ súc sinh!”

Yên Dịch Vương sững sốt, vội vã lùi lại vài bước, thấy Cơ Tuyết mắt quắc lên giận dữ, không lùi mà tiến, cứ thế áp sát lại gần, thì vừa lùi vừa lắp bắp: “Người... dám...”

Cơ Tuyết dừng bước, xoay nghiêng người chỉ vào bài vị của lão Yên

Công, danh giọng quát lớn: “Súc sinh, mở to mắt mà nhìn xem, đây là gì? Tiên quân vẫn đang ở đây, tiên quân đang nhìn người đó!”

Dịch Vương lấp bắp: “Người... người dám mắng...”

Cơ Tuyết gằn từng chữ: “Súc sinh! Giết chúa soán ngôi, khinh nhờn linh vị của tiên quân trên trời, người còn không xứng để chửi mắng! Bản cung nói cho người biết, nếu còn có suy nghĩ bất kính...” thẳng tay ném đánh “choang” lư hương xuống nền gạch, “ta và người đồng thời bỏ thân, máu phun năm bước!”

“Được! Được lắm!” Dịch Vương mặt cắt không còn hạt máu, nghiêng chặt hàm răng. “Người dám uy hiếp quả nhân ư?” Rồi nổi giận bùng bùng, ngoắt người đi ra phía cửa cung, tới cửa còn ném lại một câu. “Đồ ngựa hoang, nghe đây! Ở nước Yên, ở Kế Thành, và ở trong cung thành này, tất cả đều phải nghe theo lời quả nhân! Quả nhân muốn làm việc gì, trời cũng không cản được! Quả nhân gọi người là Tuyết Nhi, thì người phải là Tuyết Nhi!” Rồi cười gằn vài tiếng, nghênh ngang bước đi.

Sau khi bị dội gáo nước lạnh tại cung Cam Đường, Dịch Vương trở về hằm hằm giận dữ, ngồi phịch xuống ngai vàng, hồi lâu vẫn không nói được tiếng nào.

Mấy ngày nay, Dịch Vương cầu được ước thấy, đi liền vài nước cờ lớn, đều đã thành công. Dưới sự trợ giúp của đám trọng thần tâm phúc như thái phó, ngự sử, đại tư mã, nhân lúc Tử Chi, Văn Công và quần thần trong triều tới dự hội thề ở Lạc Dương, đã kiếm cớ tăng cường phòng ngự biên cương, trước hết điều động Chử Mẫn và vài trọng thần “không nghe lời” ra khỏi Kế

Thành, tới các quận bên ngoài, cất nhắc một loạt thân tín, khống chế toàn bộ đại quyền trong triều, sau đó độc đoán tự quyết, kết thông gia với Tần, một mạch kín kẽ, cướp ngôi đoạt vị.

Tuy nói là mãn nguyện, song trong lòng Dịch Vương vẫn chưa yên hẳn. Hắn cần phải đi thêm một nước cờ lớn: thừa thắng chinh phục mỹ nhân băng giá Cơ Tuyết. Nào ngờ, mới vừa ra quân đã nếm mùi thất bại, cúp đuôi chạy về.

Thấy Dịch Vương bưng bưng thịnh nộ, nội thần tận nhiệm, cũng chính là nội tể Đông cung đã theo hầu hạ hắn nhiều năm là Kỷ Cửu Nhi thận trọng đứng hầu bên cạnh, vừa thấy hơi thở của hắn điều hoà đôi chút, lập tức chớp lấy thời cơ phô ra một nụ cười nịnh bợ.

Dịch Vương giận dữ quát lên: “Này, ngươi hãy nói xem, tại sao đàn bà lại đáng ghét đến vậy?”

“Đại vương muốn nói tới... thái hậu?” Kỷ Cửu Nhi vờ như không biết.

“Còn ai vào đây nữa?” Dịch Vương ném một cái nhìn hằn học về phía Kỷ Cửu Nhi.

“Hi hi!” Kỷ Cửu Nhi xoa xoa tay vào nhau. “Trong cung có ba nghìn mỹ nữ, đâu đâu cũng thấy người tài sắc vẹn toàn, đại vương muốn sủng ái ai thì sủng ái người đó, hà cớ gì phải buồn bực vì thái hậu?”

“Chó chết!” Dịch Vương chửi mắng sỗ sàng. “Tâm sự của quả nhân, người khác không hiểu đã đành, đến người cũng không hiểu? Người nói xem, ba nghìn cung tần mỹ nữ, liệu có ai bằng được một phần vạn người này?”

Song Kỷ Cửu Nhi lại không cho là đúng, cười khanh khách mà nói: “Nếu

nói về chuyện này, lão nô lại không thấy thế. Thái hậu đẹp thì có đẹp, song quá lạnh lùng, giống như hoa lạp mai, nhìn từ xa thì rực rỡ lộng lẫy, mà tới gần lại như bọc lớp sáp nện, sờ vào lạnh buốt cả tay. Hơn nữa, tuổi tác không chiều lòng người, thái hậu tính ra cũng xấp xỉ ba mươi rồi. Lão nô ngu dốt, song cũng biết đàn bà càng trẻ càng ngon lành. Công chúa nước Tần năm nay mới mười bốn tuổi, như búp nụ hoa vừa hé, nghe nói cũng là tuyệt sắc giai nhân, về sắc vóc hay thần thái, hẳn không hề thua kém thái hậu.”

“Vẫn là người nói đúng!” Dịch Vương đã bớt phần buồn bực, nở một nụ cười âm hiểm. “Phải, người này có đẹp tới đâu, cũng chỉ là một ả đàn bà. Nói về chuyện ái ân giường chiếu, quả nhân chẳng phải chỉ có một mình ả. Có điều, những thứ người nhìn thấy mới chỉ là vẻ bề ngoài!”

“Lão nô ngu si, xin đại vương khai sáng!”

Dịch Vương gõ nhẹ lên mặt bàn, trên mặt ít nhiều lộ vẻ đắc ý: “Thứ nhất, quả nhân cũng coi là chơi qua vô số đàn bà, biết rõ nhất loại đàn bà nào mới là hiếm có. Đa phần đàn bà con gái chỉ biết vâng vâng dạ dạ, mà nhạt nhẽo chẳng có gì thú vị. Người này việc gì cũng có chủ kiến, chưa từng vâng dạ phục tùng, đàn bà tầm thường không thể bì kịp. Quả nhân nếu có nàng ở bên, còn hơn có được tướng hiền. Thứ hai, người này rất được lòng dân nước Yên, đặc biệt trong loạn Vũ Dương, lâm nguy không loạn, cử chỉ vẫn ung dung điềm tĩnh, đừng nói là triều đình dân chúng, dù là quả nhân đây cũng kính nể tới ba phần. Quả nhân mới lên ngôi, không thiếu triều thần nảy sinh lòng khác, đặc biệt là đám quyền thần Tử Chi, Chủ Mẫn, vốn dĩ đã có thành kiến với quả nhân. Nếu quả nhân được người này giúp đỡ, hẳn bọn họ sẽ không còn dám nói gì. Còn một điều nữa, người này là đồng hương người Chu với

Tô Tần, có ân với hần. Tô Tần hợp tung, danh tiếng lẫy lừng liệt quốc, quả nhân có được người này, tức là có được Tô Tần, có được Tô Tần cũng tức là có được thiên hạ!”

Kỷ Cửu Nhi lấy làm thán phục, giở giọng nịnh nọt: “Đại vương nhất cử tam tứ tiện, thật là thần mưu!”

“Than ôi!” Dịch Vương thờ dài. “Chỉ có điều người đàn bà này một là con ngựa hoang, khó lòng thuần phục!”

“Lão nô lại không nghĩ vậy. Lão nô từ nhỏ đã vào cung, cũng hiểu đôi chút về đàn bà trong cung. Đa phần đàn bà, không ai không ngoài lạnh trong nóng. Thái hậu gả cho tiên quân, là cô gái tơ gả cho ông già lụ khụ, từ lâu đã u uất trong lòng. Đại vương yêu mến thái hậu, cho thái hậu được hầu hạ, thái hậu đương nhiên thấy vui vẻ. Bề ngoài cứng rắn, chẳng qua là giả vờ cho người khác thấy mà thôi.”

“Phải phải phải, người nói rất đúng!” Dịch Vương gật gù. “Quả nhân thực sự cảm thấy nàng ấy đáng thương, thấy nàng thông minh đỉnh ngộ, lại có vài phần tư chất, tuổi còn trẻ đã phải chịu cảnh goá bụa, mới ban ân trạch cho nàng, cho phép nàng hầu hạ bên gối, theo lý nàng nên cảm ơn mới phải. Nhưng... người cũng thấy rồi đó, nàng lại không hề biết điều, bảo quả nhân phải làm thế nào đây?”

“Lão nô có một kế, sẽ giúp đại vương được toại nguyện!”

“Nói mau!”

“Đàn ông ưa mềm không ưa rắn, phụ nữ ưa rắn không ưa mềm. Càng mềm mỏng với thái hậu, thái hậu lại càng được thể làm già.”

“Ý người là...”

“Đại vương, con người sinh ra trên đời này, chẳng chuyện gì lớn bằng sinh tử. Theo lão nô thấy, thái hậu tuy tính tình cương liệt, song không có ý muốn chết. Người không muốn chết, tại sao không dùng cái chết để uy hiếp?”

“Nàng là thái hậu, quả nhân không thể vô duyên vô cớ kề dao lên cổ nàng được!”

“Hề hề, đâu cần phải thế! Thái hậu không chịu phục tùng đại vương, hẳn là quyến luyến tiên quân. Ý của lão nô là, nếu thái hậu vẫn quyến luyến tiên quân, tiên quân đã băng hà, chỉ một mình thái hậu sống thừa trên cõi đời này, kể cũng vô vị. Đại vương có sao lại không...”

Dịch Vương ngẫm nghĩ một hồi, rồi tấm tắc khen ngợi: “Phải, đúng là diệu kế! Người lập tức đi truyền chỉ tới người này, hoặc là phục tùng theo ý quả nhân, hưởng thụ vinh hoa phú quý trong cung Cam Đường; hoặc là quả nhân ân chuẩn thỉnh cầu của nàng, chọn ngày đẹp giờ tốt, thoả cho ước nguyện được đi theo tiên quân của nàng!”

Kỷ Cửu Nhi vừa đi chưa được bao lâu đã thấy quay về, nói rằng thái hậu nguyện theo tiên quân.

“Đồ chó chết!” Dịch Vương vô cùng hối hận, lớn giọng trách mắng. “Lần này đi nước cờ chết rồi, bảo quả nhân phải làm thế nào đây?”

“Đại vương chớ lo!” Kỷ Cửu Nhi hạ giọng đáp lời. “Đến loài giun kiến còn mong được sống, hưởng hồ lá ngọc cành vàng như thái hậu. Thái hậu hẳn là tin chắc đại vương quá yêu mình, mới răn mặt như vậy. Sao đại vương không thử làm tới, xem thái hậu gan lì được bao lâu?”

“Cũng được!” Dịch Vương gật đầu đồng ý. “Người cứ cân nhắc mà làm. Nhớ rằng, nhất định phải chừng mực. Quả nhân không muốn nàng chết, chỉ muốn nàng sống!”

Vua tôi đang bàn luận thì thái giám vào bẩm báo, nói là đại tư đồ Tần Kỳ, ngự sử Mao Ninh cầu kiến. Hai vị trọng thần không triệu mà tới, chắc hẳn có việc hệ trọng.

Dịch Vương tuyên kiến, vội hỏi: “Hai vị ái khanh, xảy ra chuyện gì vậy?”

Mao Ninh lấy từ trong ống tay áo ra một bức quốc thư, hai tay trình lên.

Dịch Vương liếc thấy dấu vương tử của Tề Vương trên mép thư, trong lòng giật thột: “Điền Nhân Tề muốn gì?”

“Hồi bẩm đại vương!” Mao Ninh bẩm tấu. “Tề Vương nói rằng muốn ăn cá chép tươi sống ở Hà Thủy, đã dẫn theo năm vạn quân, chiến xa một nghìn, do thượng tướng quân Điền Kỳ hộ giá, tới Nhiêu An sẵn bắn!” Dừng lại một lát, nói tiếp. “Tề, Triệu đối diện nhau qua dòng Hà Thủy, đoạn sông Hà Thủy mà Tề sở hữu nửa lòng sông dài không dưới ba trăm dặm, nếu Tề Vương muốn ăn cá chép, lẽ ra phải tới các ấp Cao Đường, Bình Nguyên mới phải, vì sao nhất quyết phải tới Nhiêu An? Nhiêu An phía bắc cách Hà Thủy trăm dặm, vì thần cho rằng, Tề Vương tới không phải vì cá chép!”

Dịch Vương quay sang Tần Kỳ.

Tần Kỳ cũng lấy từ trong tay áo ra bản cấp báo của vùng biên ải: “Đại vương! Mùa đông lạnh giá sắp tới, người Hồ phía bắc bắt đầu rục rịch, gần đây hay tin ta có đại tang, càng trở nên ngang ngược. Các quận Ngư Dương, Hữu Bắc Bình, Liêu Tây, Liêu Đông của ta đều có cấp báo, còn phát hiện

thấy bên ngoài trường thành của ta, người Hồ tập kết đông đảo, giết chóc dân chúng vùng biên cương, cướp bắt súc vật, số lượng cụ thể chưa rõ!”

“Chuyện này...” Dịch Vương trán vã mồ hôi lạnh, “ý ái khanh thế nào?”

“Hồi bẩm đại vương!” Tần Kỳ đáp lời. “Ta có trường thành, người Hồ tạm thời không đáng ngại, đáng ngại chính là người Tề. Đất Hà Gián của ta rộng tới trăm dặm, đều màu mỡ tốt tươi, người Tề thêm nhỏ dãi đã lâu, có lẽ muốn nhân lúc ta có đại tang, tướng quân Tử Chi vắng mặt, mưu chiếm Hà Gián của ta. Ba quân tinh nhuệ của ta hầu hết đang ở Mạnh Tân, tuyến Hà Gián chưa xây thành trì bảo vệ, ngoại trừ Hà Thuỷ, ta hầu như không có chỗ hiểm yếu để cố thủ!”

Dịch Vương dường như sức nhớ ra điều gì, cất giọng giận dữ: “Hiểu rồi, quả nhân hiểu rồi! Chắc chắn là do mục đàn bà thối tha kia gây ra!”

Tần Kỳ, Mao Ninh đưa mắt nhìn nhau, không nói thêm lời nào nữa. Mục đàn bà thối tha mà Dịch Vương vừa nhắc tới chính là chính cung Điền thị, cũng là thứ nữ của Điền Nhân Tề, mẹ đẻ của công tử Khoái. Dịch Vương lên ngôi, phong thái hậu mà không phong vương hậu, quần thần lấy làm kinh ngạc, nhiều lần khuyên sắc phong Điền thị, đều bị từ chối. Sau này, quần thần mới dần hiểu ra, vị trí này sớm đã được đại vương hứa dành cho công chúa nước Tần. Tề Vương lần này tức giận đi sẵn, chắc chắn là viện binh của Điền phu nhân, hòng ép hãm phong hậu. Tuy nhiên, những chuyện này lại là việc riêng của vương thất, thân là ngoại thần, hai người kia cũng không tiện nói nhiều.

Dịch Vương trong lòng uất hận, quay sang Tần Kỳ: “Quân tới tướng chặn! Ái khanh là đại tư mã, hẳn có kế chống địch?”

Tần Kỳ vòng tay mà nói: “Hồi bẩm đại vương, người chống nổi Điền Ky, duy chỉ có Tử Chi tướng quân!”

Dịch Vương chau mày, bức bối xua tay, quay sang Kỷ Cửu Nhi: “Lấy hồ phù, điều động Tử Chi tướng quân. Hạ lệnh cho Tử Chi và ba vạn quân hợp tung rút về nước, đến đóng quân tại Hà Gián, hỗ trợ phòng ngự dọc theo Hà Thủy!” Quay sang Tần Kỳ. “Đại tư mã đích thân đi truyền chỉ, đòi hãn mau chóng rút quân về. Quả nhân ở đây kết thân với Tần, ở kia lại tăng binh chinh phạt, chẳng phải làm trò cười cho thiên hạ ư?”

“Thần tuân chỉ!”

Công tử Khoái phi ngựa thẳng tới Đông cung.

Cơ Tô tuy kế ngôi vua, song phu nhân của hãn là Điền thị, cũng chính là mẹ đẻ của công tử Khoái, vẫn tạm thời sống ở Đông cung. Công tử Khoái vốn dĩ thông thạo đường đi lối lại trong Đông cung, hồi hả rảo bước vào trong bái kiến mẫu thân. Từ ngày công tử Khoái đi sứ liệt quốc tới nay đã gần hai năm, mẹ con gặp lại nhau, mừng mừng tủi tủi, ôm nhau khóc nước mắt.

Khóc một hồi, công tử Khoái ngẩng đầu lên hỏi: “Mẫu hậu, linh đường của tiên tổ công ở chỗ nào, Khoái Nhi muốn tới canh linh cửu.”

“Khoái Nhi!” Điền phu nhân lau nước mắt, chậm rãi cất lời. “Lẽ nào con không muốn biết tiên tổ công có sao lại băng hà ư?”

Công tử Khoái thoáng chút ngỡ ngàng, nhìn chăm chăm vào mẫu thân, hồi lâu mới gật đầu.

“Là bị người ta mưu sát!”

“Ai kia?” Công tử Khoái buột miệng kêu lên, giọng run bần.

“Chính là phụ vương của con đó. Giết cha, giết vua!”

Công tử Khoái nghe như sét đánh ngang tai, hai mắt đờ dại, nhìn mẫu thân trừng trừng như không dám tin, hồi lâu sau, mới hét lên lạc giọng: “Không... không thể có chuyện đó!”

“Ông ta đã dùng thứ này!” Điền phu nhân chậm chạp mở ngăn kéo, lấy ra một chiếc lọ nhỏ. “Không có gì khác biệt so với hương liệu thông thường, gọi là mê hương, cũng gọi là đoạn hồn hương, có nguồn gốc từ thầy cúng Cao Di, là dịch độc hỗn hợp từ sáu loại trùng kịch độc và sáu loại cỏ kịch độc, lại kết hợp với sáu loại dầu thơm, trải qua sáu mươi ngày và sáu mươi công đoạn pha chế tinh xảo mà thành. Để có được nó, phụ vương con đã bỏ ra một số tiền khổng lồ. Hơn nữa, loại hương này không cần đốt, chỉ cần hé mở cái nút này, một mùi hương kỳ lạ sẽ toả ra. Hễ ngửi phải, dù là ai cũng không thể trụ nổi quá ba hơi thở.”

Điền phu nhân lời lẽ thông thả, như thể đang kể lại một chuyện rất đời bình thường. Công tử Khoái nghe mà lông tóc dựng ngược, toàn thân run bần: “Mẫu... mẫu hậu...”

“Đừng gọi ta là mẫu hậu, ta không phải là mẫu hậu! Và con, cũng không thể là thái tử, bởi phụ vương con đã nhận lời với người Tần, muốn lập một đứa con gái còn chưa cưới về làm hậu, còn muốn lập một đứa trẻ chưa được sinh ra làm thái tử!”

Công tử Khoái ánh mắt đờ đẫn, hiển nhiên vẫn chưa thể định thần sau cơn kinh động vừa rồi.

“Khoái Nhi!” Điền phu nhân cao giọng.

“Mẫu... mẫu thân...” Công tử Khoái giật nảy mình, ánh mắt như dò hỏi.

“Con còn muốn biết chuyện gì?”

“Mẫu thân, sao người lại biết được những chuyện này?” Công tử Khoái nghi ngờ nhìn mẹ.

“Con muốn hỏi về thứ hương kia?” Điền phu nhân dường như nhìn thấu mỗi ngõ vực trong lòng công tử Khoái, từ tốn đáp lời. “Có gì đâu, mẫu thân từ nhỏ đã rất hiếu kỳ, đặc biệt là đối với phụ vương con. Phàm nhất cử nhất động của ông ta, mẫu thân đều thấy hứng thú. Bởi vậy, dù ông ta làm gì, cũng đều không thể lọt qua cặp mắt của mẫu thân.”

Công tử Khoái đứng ngây người nhìn mẹ, như thể nhìn mặt người xa lạ.

“Không nói chuyện này nữa!” Điền phu nhân đổi giọng. “Hai mẹ con ta còn có đại sự cần làm đây!” Bà nhìn thẳng vào mắt công tử Khoái một lúc, rồi nói. “Khoái Nhi, lần này mẫu thân liều mạng một phen, chỉ là vì con!”

“Vì con?”

“Đúng vậy!” Điền phu nhân gật đầu. “Tổ công con không ưa gì phụ vương con, có lòng giao phó nước Yên cho con. Phụ vương con biết chuyện, không cam tâm để mất ngôi vị, nên mới ra tay trước.”

“Chuyện này không thể!” Công tử Khoái vội nói.

“Có thể hay không thể, mẹ không muốn nói nhiều, con hãy đi hỏi bà trê của con, có lẽ người này biết rõ nội tình!” Điền phu nhân từ từ di chuyển ánh mắt tới cái lọ. “Khoái Nhi, không nói đến chuyện này nữa. Giờ mẹ muốn nói, phụ vương con đối xử thế nào với tổ công con, mẹ cũng sẽ đối xử như vậy

với ông ta!”

Công tử Khoái nghe mà kinh hãi, mồ hôi lạnh toát ra đầm người, vội quỳ phịch xuống đất, ôm chặt lấy chân Điền phu nhân, bật khóc: “Mẫu thân, không thể, dứt khoát không thể, mẫu thân...”

“Khoái Nhi!” Điền phu nhân chột nghiêm giọng.

“Mẫu thân!” Công tử Khoái đứng phắt dậy, lùi lại hai bước, rút phắt bảo kiếm ra, nhìn trừng trừng vào bà ta, vừa khóc vừa nói. “Mẫu thân, nếu người... người nhất định làm như vậy, Khoái Nhi sẽ chết ngay trước mặt người!”

“Khoái Nhi!” Điền phu nhân kinh hãi. “Mau, mau cất kiếm đi!”

“Người hãy hứa với con!”

“Ta...”

Công tử Khoái vung bảo kiếm lên, kề ngang cổ: “Mẫu thân, người chớ ép con!”

“Ta... ta hứa!”

“Đưa cái lọ cho con!”

“Khoái Nhi...”

“Đưa cho con!”

Điền phu nhân bàn tay run rẩy, chìa cái lọ ra.

Công tử Khoái nhận lấy, chạy như bay ra ngoài cung, mở nút, dồn sức ném thẳng xuống ao sen, rồi chạy trở lại, quỳ xuống trước mặt Điền phu nhân, nghẹn ngào mà nói: “Mẫu thân, phụ thân sai rồi, chúng ta không thể lại

mắc sai lầm! Khoái Nhi không cần ngôi báu, Khoái Nhi không cần làm thái tử, Khoái Nhi chẳng cần gì cả, chỉ cần mẫu thân sống bình yên, chỉ cần nước Yên bình yên, chỉ cần thiên hạ bình yên, mẫu thân...”

“Khoái Nhi, ngốc quá, sao con lại ngốc nghếch đến vậy?” Điền phu nhân ôm chăm lấy công tử Khoái, cũng bật khóc thất thanh.

Sáng sớm hôm sau, công tử Khoái từ biệt mẹ, tới cung Minh Quang bái kiến Dịch Vương. Công tử Khoái chưa gọi đã tới, khiến Dịch Vương trong lòng kinh ngạc: “Ồ, chẳng phải con đang ở Lạc Dương ư, sao đã trở về rồi?”

“Nhi thần hay tin tổ công băng hà, vội vã đi thâu đêm trở về chịu tang.”

“Chuyện tổ công con băng hà, quả nhân còn chưa báo tang liệt quốc, con ở Trung Nguyên xa xôi, sao lại biết được sự tình? Hẳn là mẫu thân con đã cho gọi con về?” Dịch Vương sầm mặt nhìn công tử Khoái.

“Là mẫu thân cho gọi nhi thần về!” Công tử Khoái thành thực đáp lời.

“Về lúc nào?”

“Tối qua!”

“Hôm qua đã về, vì sao không tới bái kiến ngay? Có phải đã đi gặp mẫu thân con?”

“Vâng!”

Dịch Vương cười nhạt một tiếng: “Quả nhân hạ lệnh cho con, kể từ hôm nay, con không được phép tới gặp mẹ đàn bà độc địa đó nữa!”

Công tử Khoái yên lặng, nước mắt chảy dài.

Dịch Vương lấy ra tấm hịch văn của nước Tề, vứt toẹt lên mặt bàn: “Quả nhân biết con không phục. Đọc đi!” Công tử Khoái dường như không nghe thấy gì, chỉ chờ dẫn dậm đầu dưới đất.

Dịch Vương cầm lấy hịch văn, đập càn cách xuống mặt bàn: “Con không muốn xem cũng chẳng sao, quả nhân sẽ nói cho con biết. Mẫu thân của con, thân làm mệnh phụ của quả nhân, song lại ăn cây táo rào cây sung, bán rẻ quả nhân, bên trong không giữ chức phận, náo loạn hậu cung, bên ngoài đưa rước giặc Tề, huỷ hoại biên giới, đáng gọi là quốc tặc. Nếu con vẫn nhận quả nhân làm cha, thì hãy tránh xa mẹ ta ra!”

Công tử Khoái bật khóc thất thanh: “Phụ thân...” Nghe thấy tiếng khóc bi thương, Dịch Vương cũng cảm thấy lời mình hơi thái quá, liền thở dài một tiếng, ngữ khí cũng hoà hoãn bớt: “Khoái Nhi, đứng dậy đi! Phụ vương chẳng qua là quá giận dữ mới buột miệng chửi mắng vài câu cho hả giận. Dù thế nào, kẻ đó cũng là mẫu thân con. Chỉ có điều... than ôi, con người đó thực quá ư đáng giận. Tổ công con băng hà, quả nhân mới lên ngôi, cả nước đang bận rộn tang lễ, kẻ đó lại chẳng đếm xỉa tới chuyện này, lập tức khẳng khái ép quả nhân phong mình làm hậu. Quả nhân không phong, bà ta then quá hoá giận, cầu người Tề điều binh uy hiếp. Người Tề là ai? Người Tề là đại địch của nước Yên ta, trong mơ cũng muốn chiếm đoạt đất đai màu mỡ của Đại Yên ta. Hơn nữa, không phải quả nhân không phong bà ta, mà là...” Dừng lại một lát mới nói tiếp. “Sao bà ta không thử bưng chậu nước soi lại mình xem, với chút đức hạnh nhỏ mọn của bà ta, liệu có xứng làm quốc hậu, xứng làm mẫu nghi thiên hạ hay không?”

“Phụ vương!” Công tử Khoái không muốn nghe tiếp nữa, bèn cắt ngang.

“Việc người Tề xuất binh, nhi thần sẽ đi sắp xếp!”

“Không cần!” Dịch Vương trở giọng lạnh lùng. “Quân tới tướng chặn, quả nhân tự có sách lược chống địch, con hãy về nghỉ ngơi đi!”

“Nhi thần...”

“Được rồi, con lui ra đi! Đã về rồi thì hãy cư xử cho phải phép, đừng gây chuyện phiền phức cho quả nhân!”

“Nhi thần... cáo từ!”

Công tử Khoái lại bái lạy, rồi mau chóng lui ra.

Gió Bắc vi vút, trời đất âm u.

Bên ngoài cung Cam Đường, mấy con quạ đang rượt theo nhau trên vài tán cổ thụ đã trụi lá trơ cành, những tiếng kêu “quạ quạ” chốc chốc lại truyền vào trong cung, khiến cho bầu không khí trở nên ngột ngạt và căng thẳng.

Cơ Tuyết ngồi trên một tấm thảm, im lìm bất động.

Xuân Mai quỳ ở sau lưng, cầm lược cẩn thận chải mớ tóc rối trên đầu nàng. Hơn chục cung nữ, sáu thái giám sắc mặt căng thẳng đứng hầu bên cạnh, hơn hai chục cặp mắt đều nhìn không chớp vào lão cung chính đang phủ phục dưới đất. Trừ Xuân Mai vẫn đang thông thả chải tóc, không khí dường như ngưng đọng.

Cơ Tuyết phẩy tay, Xuân Mai bèn dừng lại.

“Hắn còn nói những gì?” Cơ Tuyết nhìn cung chính.

“Nội tế còn nói,” cung chính hơi run rẩy, “đại vương có chỉ, nếu thái hậu

khăng khăng cố chấp, mọi sinh mệnh trong cung Cam Đường đều sẽ bị tuần táng, đến con kiến cũng không thoát.”

Dù giọng cung chính đã hạ thấp tối đa, vẫn khiến cho tất thảy những người có mặt đều kinh hoàng thất sắc.

“Người nghĩ sao?” Cơ Tuyết điểm tĩnh hỏi.

“Lão nô nguyện theo phu nhân, theo phu nhân hầu hạ tiên quân!” Cung chính khẩu đầu sát đất.

Cơ Tuyết khẽ gật đầu, rồi ngược mắt lướt nhìn khắp lượt mọi người: “Còn các người?”

Tất thảy cung nữ, thái giám đều theo nhau quỳ xuống. Không ai nói một lời.

Sau một hồi im lặng nặng nề, Cơ Tuyết khẽ thở dài một tiếng: “Đứng dậy cả đi!”

Không một ai đứng dậy.

Ngược lại, dường như không ai hẹn ai mà cùng đồng thanh: “Chúng nô tỳ nguyện theo phu nhân, hầu hạ tiên quân!”

“Các người đã nghĩ kỹ chưa?”

“Hồi bẩm phu nhân, đã suy nghĩ kỹ!”

“Bản cung cảm tạ các người!” Cơ Tuyết nhắm mắt lại, để mặc cho hai hàng lệ từ từ lăn dài trên má, hồi lâu sau, mới khẽ nhấc cánh tay lên. “Ra ngoài đi, bản cung muốn yên tĩnh một lát!”

Đám người đứng dậy, lục tục kéo nhau ra ngoài.

Cơ Tuyết hỏi Xuân Mai: “Mai Nhi, Thiệu tướng quân rời cung đã được bao nhiêu ngày rồi?”

“Đã hai mươi tám ngày!”

Cơ Tuyết quay sang cung chính: “Trong cung còn chuyện gì không?”

“Nghe nói đại công tử đã trở về.”

“Biết rồi, lui ra đi!”

Cung chính vừa lui ra ngoài, Cơ Tuyết bèn sai Xuân Mai: “Mau, đi gọi công tử Khoái lại đây, đừng để người khác nhìn thấy.”

Vào lúc chập tối, Xuân Mai và công tử Khoái, đã cải trang thành cung nhân, lặng lẽ theo lối cổng phụ ở hậu hoa viên lên vào cung Cam Đường, đi thẳng vào phòng trong.

“Tổ phụ nhân...” Công tử Khoái bật khóc, bái lạy sát đất.

Sự tình cấp bách không cho phép Cơ Tuyết kể lễ dài dòng.

“Khoái Nhi!” Cơ Tuyết lập tức nói thẳng vào chuyện chính. “Nước Yên lại có đại nạn rồi! Con về thật đúng lúc, tổ phụ nhân hỏi con, lần này từ Trung Nguyên trở về, con đi hết bao nhiêu ngày đường?”

“Tôn nhi đi suốt ngày đêm, cả thầy mất mười hai ngày.”

“Nói như vậy,” Cơ Tuyết hai mắt vụt sáng. “Ô Tô Tử chẳng bao lâu nữa sẽ tới!”

“Ô Tô Tử tới được thì tốt quá!” Công tử Khoái phấn khởi ra mặt.

“Ô Tô Tử sẽ tới! Khoái Nhi, bản cung muốn hỏi con một chuyện, con hãy trả lời thành thật.”

Công tử Khoái gật đầu.

Cơ Tuyết nhìn thẳng vào mắt công tử Khoái, nói rành rọt từng chữ: “Con có muốn nắm quyền bính nước Yên không?”

“Tổ... tổ phụ nhân, con... con...” Công tử Khoái giật nảy mình, kinh hoàng thất sắc, lắp bắp không thành câu.

“Khoái Nhi, con chỉ cần trả lời, có muốn hay không?”

“Chuyện này... chuyện này sao có thể được?”

“Có thể!” Cơ Tuyết vẫn cất giọng rành rọt. “Bởi vì Cơ Tô kia không xứng đáng để ngồi lên ngai vàng của tiên tổ công con!”

Chợt nhớ tới những lời nói của mẫu thân hôm trước, công tử Khoái mặt mũi nóng bừng.

Dịch Vương suy cho cùng vẫn là cha ruột của công tử Khoái, Cơ Tuyết dường như đã hiểu thấu suy nghĩ trong lòng hắn, lập tức nói rõ sự tình: “Khoái Nhi, đây không phải là ý của bản cung, mà là di nguyện của tiên tổ công con. Tiên tổ công con sớm đã có ý giao phó nước Yên cho con, để con theo Tô Tử đi sứ liệt quốc, cũng là muốn tôi luyện con. Hai năm qua con không ở trong triều, tiên tổ công cũng còn có điều băn khoăn khác, nên chưa thực hiện được việc này. Sau buổi hội thề trở về, tiên tổ công con đã một lòng quyết chí, đang định hạ chỉ triệu con hồi triều, nhường lại ngôi vị cho con, song đáng tiếc là đã chậm trễ một bước.”

Cơ Tuyết rõ ràng đã xác thực lời nói của Điền thị, công tử Khoái nghe mà trống ngực đập thành thành.

“Khoái Nhi!” Cơ Tuyết dường như nhìn thấu tâm can của công tử Khoái.

“Điện hạ đức hạnh ra sao, những điều cần thấy con đã thấy cả rồi, những điều cần nghe đã nghe cả rồi, bản cung không muốn nói nhiều nữa. Bản cung chỉ muốn nói rằng, con nắm quyền bính nước Yên, không phải vì con, cũng không phải vì mẫu thân con, càng không phải vì tổ phụ nhân, mà là vì nước Yên!”

Công tử Khoái cắn chặt môi, một lát sau, ngẩng đầu nhìn Cơ Tuyết: “Tạ ơn sự coi trọng của tiên tổ công, tổ phụ nhân. Nhưng... ván đã đóng thuyền, trong ngoài cung đều đã nằm cả trong tay phụ vương, chuyện này...”

“Chúng ta vẫn còn cơ hội. Tiên tổ công con băng hà bất thường, tùy tùng thân tín tới nay vẫn không rõ tung tích, trong triều ngoài nội đều đầy nghi ngờ, điện hạ một tay che trời chỉ là nhất thời. Chỉ cần Tô Tử và Tử Chi tướng quân hồi triều, chúng ta sẽ có chỗ dựa. Điện hạ đã phong bản cung làm thái hậu, bản cung sẽ cố gắng lợi dụng danh phận này, để yêu cầu tới Thái miếu, truy hỏi nguyên nhân băng hà của tiên quân. Một khi bản cung lên tiếng, ắt gây kinh động triều nội, điện hạ có muốn giấu cũng không giấu nổi. Chỉ cần tìm ra chân tướng, mọi việc sẽ rõ như ban ngày!”

Nghe thấy mấy chữ “nguyên nhân băng hà”, công tử Khoái lập tức nhớ tới thứ mê hương mà mẫu thân nói tới. Thấy tổ phụ nhân dốc lòng muốn điều tra chân tướng, công tử Khoái trong lòng đau xót, đang định mở miệng nói đến cái lọ nhỏ đã bị mình ném xuống ao sen, song bất chợt thấy trong tim đau quặn, vành môi vừa khê mấp máy, lại gắng sức nén chặt lời muốn nói xuống cổ họng.

Cơ Tuyết không phát giác thấy điều này, lại ngẩng đầu hỏi: “Đã gặp mẫu thân con chưa?”

“Đã gặp rồi!” Công tử Khoái lí nhí đáp.

“Con hãy bàn với mẫu thân con, bà ấy sẽ giúp con.”

“Mẫu thân con đã bị phụ vương giam lỏng!”

“Ồ?” Cơ Tuyết lấy làm kinh ngạc. “Vì sao kia?”

“Phụ vương nói mẫu thân bán rẻ nước Yên, dẫn quân Tề tới xâm phạm biên cương.”

Cơ Tuyết ngưng thần suy nghĩ, hồi lâu sau, bèn cất giọng quyết đoán: “Khoái Nhi, con không thể ngồi yên chờ đợi được nữa. Việc không được phép chậm trễ, con hãy mau chóng rời cung, đến chỗ Tử Chi tướng quân!”

“Tôn nhi tuân chỉ!”

Kỷ Cửu Nhi bấm báo lại với Dịch Vương chuyện cung Cam Đường trên dưới đều tình nguyện tuần táng, cuối cùng than thở: “Than ôi, đều là lão nô vô dụng, đúng là đã đi nước cờ chết thật rồi!”

“Nghĩ tiếp đi, xem còn cách nào khác không?” Dịch Vương không chịu bỏ cuộc. “Chắc hẳn nàng ấy phải có điểm yếu nào chứ?”

“Ở đất Yên, thái hậu ngoài không có người thân, trong không có con cái, chỉ một thân một mình trong cung, ngoài đám cung nữ và thái giám thân tín, chẳng còn gì vương bận.”

“Vậy phải làm thế nào đây?”

“Đại vương!” Kỷ Cửu Nhi tiến gần lại một bước. “Thái hậu e là đã quyết chí, sẽ không chịu hồi tâm chuyển ý đâu! Lão nô vừa rồi mới nhận được tin

báo, đêm qua thái hậu bí mật sai người liên lạc với Đông cung, sau đó đại công tử cải trang cung nhân tới cung Cam Đường!”

“Gì kia?” Dịch Vương kinh hãi. “Nó tới cung Cam Đường làm gì?”

“Lão nô không biết! Cung Cam Đường canh phòng nghiêm ngặt, đến con kiến cũng không chui lọt!”

Dịch Vương bậm chặt hai môi.

“Lão nô sợ rằng, nếu thái hậu và Điền phi cấu kết với nhau, e là...” Kỷ Cửu Nhi ngập ngừng bỏ lửng nửa chừng.

“E là sao?” Dịch Vương nhìn trừng trừng vào hăn.

“E là bất lợi cho đại vương. Đại vương cũng biết, tiên quân...”

Kỷ Cửu Nhi còn chưa nói dứt lời, thái giám túc trực đã tất tả bước vào, quỳ xuống dập đầu mà nói: “Bẩm đại vương, quân uý tại cổng nam tới báo, giờ Tý đêm qua, đại công tử cầm theo lệnh bài, gọi mở cổng thành, sau đó vội vã rời thành rồi!”

Dịch Vương hít ngược một hơi khí lạnh. Việc Văn Công muốn truyền ngôi cách đời cho công tử Khoái, Cơ Tuyết đương nhiên đã biết. Đêm qua Cơ Tuyết bí mật triệu kiến công tử Khoái, công tử Khoái sau đó lại rời thành ngay trong đêm, hăn cũng là vì chuyện này. Nếu công tử Khoái có mặt chỉ của tiên quân trong tay, tìm được tới Tử Chi, hậu quả thật khó lòng tưởng tượng.

Nghĩ tới đây, Dịch Vương mặt vàng ệch như sáp, mồ hôi lạnh túa ra đầm đìa. Đúng vậy, hăn đã đánh giá thấp người đàn bà này. Nàng tuần tử là giả, chống đối mới là thật. Nàng không hề coi hăn ra gì trong mắt, vẫn luôn nghi

ngờ về cái chết của tiên quân, tìm kiếm cơ hội phục thù, trong khi hãn vẫn một mực si mê nàng! Lại còn Điền phi, mục đàn bà này bề ngoài nhu mì, mà bên trong âm hiểm. Lần này cầu viện binh Tề, trước đó không hề để lộ chút phong thanh. Nghĩ đi nghĩ lại, mục ta được gả vào cung Yên đã hai mươi năm, có thể nói đã hiểu hãn như lòng bàn tay, còn hãn dường như lại không hề biết gì về mục ta. Có hai người đàn bà này bên cạnh, bảo hãn sao có thể sống yên ổn?

Dịch Vương càng nghĩ càng kinh sợ, cười nhạt một tiếng, nghiêng răng kèn kẹt mà nói: “Hừm, mấy con cá chạch bé xiu mà cũng đòi khuấy đảo đầm sâu?” Quay sang thái giám túc trực. “Công tử Khoái chỉ có thể đến hai nơi, một là đến chỗ Tử Chi, hai là chạy sang nước Tề. Truyền chỉ cho đình úy, phái người chặn đường, bắt sống về đây!”

Thái giám lĩnh chỉ lui ra.

“Kỷ Cữu Nhi!”

“Có thần!”

“Điền phi không gìn giữ đạo làm vợ, phản vua bán nước, rước giặc vào nhà, tội không thể dung tha. Tân nương nước Tần mười ngày nữa sẽ tới, người này không nên lưu lại trong cung. Người lập tức ban cho mục ta một dải lụa trắng, lệnh cho tự vẫn. Còn thái hậu, quả nhân sẽ gia hạn cho ba ngày, nếu vẫn u mê không tỉnh, nhất quyết muốn tuần tiết, quả nhân đành phải thuận theo. Việc thái hậu tuần táng theo tiên quân cần phải thông qua Thái miếu. Người hãy truyền lệnh tới Thái miếu lệnh, bảo đám thầy cúng chuẩn bị chu đáo cho thái hậu.”

“Thần lĩnh chỉ!”

Tô Tần suốt đường quất ngựa phi nhanh, ngày đêm không nghỉ, mỗi ngày đổi một ngựa, ba ngày đổi một xe, khoảng mười ngày sau thì tới biên giới nước Yên.

Khi tới Vũ Dương, trời đã sắp xế bóng.

Vũ Dương nằm bên bờ sông Dịch Thủy, đối diện với nước Triệu và Trung Sơn, là trọng trấn ở phía tây nam nước Yên. Trời còn chưa tối hẳn, trên hào nước quanh thành đã kéo cầu treo, hơn chục thị vệ đang hợp sức đóng cổng thành lại. Viên Báo, Thiệu Thông nói gầy cả lưỡi mới thuyết phục được thị vệ tới phủ thú thừa bầm báo.

Thú thừa chính là Chử Mẫn, Kế Thành lệnh trước đây. Nghe nói Tô Tần tới, Chử Mẫn đích thân ra cổng thành nghênh đón, cầm tay dắt vào trong nha phủ. Thấy người trong phủ trên dưới đều mặc áo tang, Tô Tần ghen ngào nói: “Chử tướng quân, nơi này có linh vị tiên quân chăng?”

“Cao Lăng của tiên quân ở góc tây nam của thành này, cách đây không xa, là nơi tiên quân đã lựa chọn khi còn sống, hiện thợ thuyền đang xây dựng, ba tháng nữa có thể hoàn thành. Phía đông Cao Lăng là ly cung của tiên quân, phía bắc dựa vào đồi lớn, phía nam nhìn ra Dịch Thủy, hễ tới mùa hạ, tiên quân rất thích tới đây hóng mát!”

“Cao Lăng chưa hoàn thành, trong thành còn có nơi nào để tế bái?”

“Thái miếu trong ly cung có bày linh vị tiên quân.”

Tô Tần theo Chử Mẫn đi tới Thái miếu, nghiêm cẩn hành đại lễ tế bái. Tế xong, hai người trở về sảnh đường, Chử Mẫn đuổi hết người hầu ra ngoài,

nhìn Tô Tần hồi lâu, đột nhiên cất tiếng hỏi: “Lần này về Yên, Tô Tử hẳn là vì phu nhân của tiên quân?”

Thấy Chử Mẫn nói năng thẳng thắn đến vậy, Tô Tần thoáng chút kinh ngạc, cũng không biết trả lời thế nào, nhìn sững vào hắn một lát, rồi gật đầu nói: “Phải, song cũng không hoàn toàn là vậy.”

“Sự việc đã rất cấp bách, người cứu được thái hậu, chỉ có Tô Tử mà thôi!”

Tô Tần nhìn xoáy vào Chử Mẫn: “Có chuyện gì ư?”

Chử Mẫn kể lại một lượt những chuyện xảy ra gần đây ở Kế Thành, cuối cùng than thở mà rằng: “Than ôi, tại hạ không thể ngờ rằng điện hạ lại ra như vậy. Không giấu Tô Tử, có lẽ điện hạ sợ tại hạ gây trở ngại, nên tiên quân vừa khởi giá tới Mạnh Tân vào buổi sáng, thì ngay buổi chiều điện hạ đã lấy cớ phải tăng cường phòng thủ trọng ập Vũ Dương để điều tại hạ rời khỏi Kế Thành. Khi tiên quân trở về có đi qua đây, tại hạ cũng khuyên tiên quân hãy tạm ở lại ly cung, tuyên điện hạ và văn võ bá quan tới Vũ Dương yết kiến, song tiên quân không nghe, một mực đòi về Kế Thành.”

“Khi rời Vũ Dương, chúa thượng long thể ra sao?” Tô Tần hỏi.

“Tuy có mệt mỏi, song... theo tại hạ thấy, chưa thể đến nỗi...” Chử Mẫn khẽ thở dài một tiếng. “Hơn nữa, có phu nhân luôn ở bên cạnh, tại hạ cũng không nghĩ ngại nhiều. Không ngờ chúa thượng ra đi lần này, lại thành vĩnh biệt!”

“Phu nhân vì sao lại tuấn thân?”

“Tại hạ không được rõ. Có điều, theo tại hạ biết, phu nhân một lòng lo

lẳng cho nước Yên, nay nước Yên xảy ra đại sự nhường này, tiền đồ chưa rõ, theo tính cách của phu nhân, dứt khoát không thể lập tức tuấn thân. Hẳn là phu nhân đã bị bức ép, bất đắc dĩ mới phải theo cách này. Tại hạ... trong lòng như lửa đốt, song... song lại chẳng làm được gì. Tô Tử, ngài tới thật đúng lúc!”

“Tần quân có ý chỉ gì không?”

Chử Mẫn lần trong ống tay áo lấy ra một đạo chỉ dụ: “Đây là chỉ dụ tại hạ vừa nhận được, Tô Tử hãy xem!”

Tô Tần nhận chỉ dụ, đọc qua một lượt, rồi nói với Chử Mẫn: “Tại hạ muốn lập tức vào cung. Làm phiên tướng quân chuẩn bị cho hai mươi cỗ xe, hai người thợ may, ba xấp vải cờ đủ màu sắc, ba trăm binh lính, ba mươi tay trống!”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Điền phi chết không cam tâm. Khi Kỷ Cửu Nhi ép bà phải chui vào dây thòng lọng kết bằng lụa trắng, bà đã thốt lên một câu cuối cùng: “Khoái Nhi hại ta rồi!”

Cái chết của Điền phi càng khiến bầu không khí trong cung Cam Đường sặc mùi chết chóc.

Vào buổi trưa nay, cũng chính là giờ tốt ngày đẹp theo lời Kỷ Cửu Nhi, trong cung Cam Đường hơi nước mờ mịn, hương thơm ngào ngạt toả khắp tứ bề. Hơn hai mươi thái giám, cung nữ ăn mặc chỉnh tề, phân thành nam nữ phủ phục ở hai bên một tấm màn.

Bên trong màn che là một thùng tắm lớn, mặt nước bập bênh vô số cánh hoa rực rỡ sắc màu. Một cung nữ vén cánh màn, Cơ Tuyết ung dung bước ra khỏi thùng tắm, hai cung nữ đứng hầu choàng tắm khăn lên người nàng, rồi đỡ nàng bước vào phòng thay y phục.

Xuân Mai sắc mặt đờ dại đứng ở một bên, thần thờ nhìn Cơ Tuyết.

“Mai Nhi!” Cơ Tuyết thay xong xiêm y, khẽ gọi.

Xuân Mai vẫn đứng ngây như khúc gỗ.

Cơ Tuyết nhìn Xuân Mai, mỉm cười mà nói: “Trang điểm thôi!”

Xuân Mai nước mắt giàn giụa, quỳ phịch xuống, bật khóc mà gọi: “Công chúa!”

“Nhìn kìa, chẳng khác gì đứa trẻ!” Cơ Tuyết lại cười. “Nào, trang điểm cho chị đi!”

Xuân Mai gật đầu, theo Cơ Tuyết tới trước bàn trang điểm.

Cơ Tuyết ngồi xuống trước gương, Xuân Mai giúp nàng thoa phấn, rồi dừng tay, hỏi khẽ: “Công chúa, liệu có phải... Tô đại nhân vẫn chưa nhận được thư?”

Cơ Tuyết nhìn sững Xuân Mai một hồi, rồi đứng dậy bước lại phía giường, ôm ra một chiếc hộp, tháo bỏ tầng tầng găm lùa, để lộ một thanh kiếm gỗ. Cơ Tuyết lại lấy từ trong ngực áo ra một tấm da dê, bên trên là bài thơ mà Tô Tần gửi tặng cách đây không lâu. Cơ Tuyết nhìn ngắm bài thơ một chốc, rồi từ từ nâng thanh kiếm lên bên má.

Thời gian như ngừng trôi...

“Công chúa...” Xuân Mai ngập ngừng như có điều muốn nói.

Cơ Tuyết chậm rãi đặt thanh kiếm gỗ xuống, vuốt ve một hồi, rồi ngẩng đầu, ánh mắt nhìn Xuân Mai kiên định, nói khẽ: “Ô Tô Tử sẽ tới!”

Xuân Mai trịnh trọng gật đầu.

Cơ Tuyết ôm theo thanh kiếm bước tới trước bàn trang điểm, đang định ngồi xuống, bỗng thấy bên ngoài huyên náo, rồi cung chính quýnh quáng lao vào, quỳ sụp xuống đất dập đầu, nước mắt ầng ậc mà gọi: “Phu nhân...”

Cơ Tuyết đưa mắt nhìn ông ta: “Tới giờ rồi ư?”

Cung chính khóc không thành tiếng.

Cơ Tuyết quay đầu đi.

Có tiếng chân vọng lại, Kỷ Cửu Nhi bước vào cửa cung, lớn giọng bẩm báo: “Khởi bẩm thái hậu, đại vương có chỉ, giờ cát đã tới, mời nương nương thi hành đại lễ!” Không đợi Cơ Tuyết đáp lời, đã quay đầu cất giọng réo rắt. “Xin mời đại vu chúc!”

Vu nhạc nổi lên, một đoàn cả chục vu nữ nối đuôi nhau tiến vào trong tiếng nhạc.

Cơ Tuyết lạnh lùng liếc qua đám vu nữ, đoạn lớn giọng nói với Xuân Mai: “Mai Nhi, trang điểm!” Đợi Xuân Mai tiến tới gần, bèn hạ thấp giọng. “Kéo dài thời gian.”

Xuân Mai trong lòng thấp thỏm, hỏi nhỏ: “Nếu... không tới được thì sao?”

“Thì kéo dài tới ngày mai!”

Xuân Mai gật đầu, thần thái điềm tĩnh, bắt đầu trang điểm cho Cơ Tuyết.

Vu nhạc nổi lên hết khúc này sang khúc khác, mấy vu nữ nhảy múa điệu lên đồng, đại vu chúc lâm râm tụng niệm, không biết đang làm nhảm những gì.

Xuân Mai vẫn thong thả trang điểm.

Ồn ào một hồi lâu, vu chúc phẩy tay, vu nhạc bèn ngừng bật.

Vu chúc đưa mắt nhìn Kỷ Cửu Nhi, thấy ông ta gật đầu, bèn đồng dục lên tiếng: “Giờ cát đã tới, thực thi đại lễ cho thái hậu!”

Một vu nữ trên tay bưng chiếc khay đen bước vào, trên khay là một bình nhỏ đựng kịch độc.

Cơ Tuyết sắc mặt điềm nhiên, ngồi lặng im bất động. Xuân Mai vẫn tiếp tục trang điểm cho nàng. Đại vu chúc bần khoản nhìn sang Kỷ Cửu Nhi. Kỷ Cửu Nhi tiến lên vài bước, vừa định mở miệng thì Xuân Mai đã quắc mắt nhìn ông ta, quát lớn: “Không thấy thái hậu đang trang điểm vì tiên quân ư? Còn không mau lui xuống!”

Lời Xuân Mai không thể bắt bẻ. Thái hậu sắp đi hầu hạ tiên quân, đương nhiên cần trang điểm cho tiên quân vui lòng. Kỷ Cửu Nhi đảo mắt mấy vòng, rồi quay sang vu chúc phẩy tay. Đám vu sư lùi lại vài bước, vu nhạc lại nổi. Xuân Mai bước theo mấy bước, mang ra một tấm rèm châu, dặn hai thái giám treo lên trước điện, rồi quay sang Kỷ Cửu Nhi quát lớn: “Ồn ào quá thể! Ra ngoài kia mà khua khoắng, thái hậu muốn được yên tĩnh!”

Kỷ Cửu Nhi sắc mặt đỏ bừng, song Dịch Vương đã dặn hẳn không được thất lễ, nên đành phải nhẫn nhịn, bảo đám người lui ra ngoài cung, cho dừng

tấu nhạc.

Lại nửa canh giờ nữa trôi qua, Kỷ Cửu Nhi không thể chờ đợi thêm được nữa, bèn nói với vu chúc: “Thái hậu hẳn đã trang điểm xong rồi. Tấu nhạc!”

Nhạc cúng lại vang lên, đám vu nữ tiếp tục nhảy múa nghiêng ngả.

Kỷ Cửu Nhi đang định dẫn đám người xông vào cửa, thì một cung nữ thở hỗn hển không ra hơi chạy vọt tới như bay, xông thẳng vào cửa cung, vừa chạy vừa hét gọi đến lạc giọng: “Mai tử...”

Kỷ Cửu Nhi hét lớn: “Bắt ả lại!”

Vài người xông tới, giữ chặt lấy cung nữ.

Cung nữ liều mình như chẳng có, vừa vùng vẫy thật lực, vừa gào lớn về phía cửa cung: “Ô đại nhân hồi triều rồi! Mau lên, Mai tử, mau bẩm báo với nương nương, Ô đại nhân hồi triều rồi!”

Hết thấy những người có mặt đều bàng hoàng sửng sốt.

Tô Tần không hẹn mà tới, người kinh hãi nhất chính là Dịch Vương: “Nói lại xem nào!”

Ngự sử Mao Ninh đang trực ở tiền điện bẩm tấu: “Đại vương, đúng là tướng quốc sáu nước Tô Tần, giường cao cờ sáu nước, cùng hai mươi cỗ xe ngựa, ba trăm quân sĩ, suốt dọc đường khua trống tấu nhạc. Thuộc hạ dưới cờ của hắn là Viên tướng quân đã đến trước tấu báo, hiện đang ở tiền điện. Toàn bộ nước Yên thấy đều kinh động, tin tức mau chóng lan truyền, dân chúng Kế Thành hay tin tướng quốc sáu nước Tô Tử hồi triều, đều reo hò nhảy múa, dìu già dắt trẻ nườm nượp kéo tới cổng thành nam nghênh đón.”

“Ô Tô? Cổng nam? Cờ sáu nước?” Dịch Vương lẩm bẩm nhắc lại.

“Giờ này e là đã đi qua cổng nam rồi!”

Dịch Vương cuối cùng cũng bừng tỉnh từ trong kinh hãi, cất giọng gấp gáp: “Mau lên, khởi giá ra đón!” Đột nhiên lại sức nhớ ra một điều, liền quay sang thái giám. “Truyền Kỷ Cử Nhi, đại lễ của thái hậu tạm thời dừng lại.”

Dịch Vương mau chóng thay vương phục, triệu tập các bề tôi đang trực trong cung ra cửa cung nghênh đón. Trên con phố lớn trước cung thành sớm đã chật ních, tiếng người ồn ã, chiêng trống vang trời, bách tính từ già tới trẻ đứng chen chúc hai bên phố cung kính nghênh đón Ô Tô.

Đằng xa, đoàn xe của Ô Tô Tần đang lộc cộc từ phía nam tiến tới.

Xe của Ô Tô Tần dần tiến lại gần.

Thấy dân chúng kéo tới mỗi lúc một đông, Dịch Vương khẽ nhượng mảy, rồi cúi người tháo bỏ hài rồng, đi chân trần ra nghênh đón. Đây gọi là “chân trần nghênh đón”, là đại lễ đón khách của chư hầu liệt quốc. Quần thần thấy vậy, cũng đều cúi xuống cởi giày, đi chân trần đứng ở phía sau Dịch Vương.

Ô Tô Tần sớm đã xuống xe đi bộ, nhìn thấy rõ hành động của đám quần thần, cũng vội vã đá văng đôi giày đi.

Hai đoàn người dần tiến lại gần nhau. Khi chỉ còn cách tầm mười bước chân, Ô Tô Tần khuyu gối quỳ xuống, khấu đầu hô lớn: “Vi thần Ô Tô Tần khấu kiến chúa thượng!”

“Ái khanh miễn lễ!” Dịch Vương vội bước lên trước, đỡ Ô Tô Tần dậy, cầm tay Ô Tô Tần, quan sát một lượt từ đầu tới chân, giọng ngạc nhiên xen lẫn trách móc: “Ái khanh, quả nhân sớm đã tâm niệm rằng, hễ ái khanh hồi triều, quả

nhân sẽ xuất thành ba mươi dặm nghênh đón. Thế mà... ái khanh nói về là về ngay, chẳng hề cho quả nhân lấy một chút cơ hội, khiến cho ý nguyện của quả nhân tan thành mây khói!”

“Vi thần vội vã, chưa kịp tấu báo, cầu xin chúa thượng trị tội!”

Dịch Vương cười vang mà nói: “Ái khanh hiển quý là tướng quốc của sáu nước, quân chủ của một tiểu bang sao dám trị tội tướng quốc sáu nước đây?”

“Chúa thượng nói vậy, vi thần càng thêm sợ hãi!”

Tô Tần cúi gập người, ra chiều muốn thỉnh tội! Dịch Vương ngăn lại, cười mà nói: “Thôi, không nói chuyện này nữa. Ở đây gió lạnh, ái khanh mau theo quả nhân hồi cung, quân thần chúng ta cùng trò chuyện!”

Dịch Vương nắm tay Tô Tần quay trở về cung, nói dăm ba câu khách sáo, rồi vào ngay chuyện chính: “Sáu nước hợp tung, mọi việc bộn bề, Tô Tử không hện mà về, thực ngoài dự liệu của quả nhân. Dám hỏi Tô Tử, có chuyện gì mà cấp bách đến vậy?”

“Hồi bẩm chúa thượng!” Tô Tần trầm giọng đáp lời. “Nếu không có nước Yên, thần đâu có được ngày hôm nay. Hay tin tiên quân không kham nổi đường xa vất vả, long thể đổ bệnh, vi thần ăn không ngon, ngủ không yên, lập tức hồi cung xem sự thể ra sao. Vi thần ruổi ngựa ngày đêm không nghỉ, nào ngờ...” hai mắt ngấn lệ, “nào ngờ vẫn đã muộn rồi!”

Thấy Tô Tần nhắc tới Yên Văn Công, Dịch Vương không nói lời nào, cố nặn ra vài giọt nước mắt, ghen ngào mà nói: “Than ôi, hội thề lần này, công phụ đích thân ngự giá, quả nhân lo lắng cho sức khoẻ của người, đã nhiều lần khuyên can, tỏ ý muốn đi thay công phụ, song công phụ dứt khoát không

đồng ý. Quả nhiên, công phụ đã...” Rồi nấc lên từng chập, lần tìm khăn lụa lau nước mắt.

“Than ôi!” Tô Tần thở dài buồn bã. “Vi thần lo lắng nhất là long thể của tiên quân. Trong hội thề, vi thần quan sát tiên quân, thấy long thể vẫn khỏe, ăn uống cũng không có gì đáng ngại. Hội thề vừa kết thúc, tiên quân đột nhiên khởi giá về Yên, vi thần thấy lạ thường, dò hỏi điện hạ công tử Khoái, điện hạ cũng không biết. Vi thần trong lòng sợ hãi, muốn tiến cũng chẳng kịp. Nào ngờ tiên quân trở về lần này, lại... lại thành vĩnh biệt!” Nức nở vài tiếng, lại ngẩng nhìn Dịch Vương. “Dám hỏi chúa thượng, tiên quân lần này gấp rút trở về, phải chăng trong nước có đại sự?”

Dịch Vương lại gạt nước mắt vài lần, cố ghìm tiếng nghẹn ngào: “Kỳ thực, trong nước không hề có đại sự, có lẽ công phụ cảm thấy thân thể bất thường, không muốn băng hà nơi đất khách, mới vội vã khởi giá hồi cung. Quả nhân hay tin công phụ trở về, đã phái ngự y tới Vũ Dương nghênh đón. Nghe ngự y nói, lúc đó công phụ đã nguy rồi. Ngự y khuyên người ở lại Vũ Dương nghỉ ngơi vài ngày, tĩnh dưỡng long thể, công phụ lại không chịu, kiên quyết đòi về cung Kế. Kết quả là, ngay hôm công phụ vừa về đến cung, đã... đã...”

Dịch Vương lại lau nước mắt.

“Vi thần muốn tể bái tiên quân, thỉnh cầu chúa thượng ân chuẩn.”

“Được! Được! Quả nhân sẽ cùng đi!” Dịch Vương quay sang Kỷ Cửu Nhi lúc này đã từ cung Cam Đường trở về. “Khởi giá tới Thái miếu!”

Quân thần hai người tới Thái miếu, lần lượt tể lễ trước linh vị Văn Công.

Tô Tần nhìn chăm chăm vào linh vị Văn Công một hồi, rồi quay sang nói với Dịch Vương: “Hay tin chúa thượng đã phong phu nhân của tiên quân làm thái hậu, dám hỏi thái hậu ngọc thể có khoẻ không?”

“Than ôi!” Dịch Vương thở dài một tiếng. “Công phụ băng hà, mẫu hậu đau thương đến không thiết sống, mấy ngày liền chẳng buồn ăn uống, một lòng... một lòng muốn theo công phụ...”

“Ồ?” Tô Tần ra vẻ kinh ngạc. “Chúa thượng có đồng ý không?”

“Mẫu hậu hiền lương thực đức, là mẫu nghi thiên hạ, rất được người Yên yêu mến, quả nhân sao có thể đồng ý?” Dịch Vương lại thở dài một tiếng. “Chỉ có điều... mẫu hậu ý đã quyết, quả nhân khổ sở khuyên can nhiều lần, song người dứt khoát không nghe. Là văn bối, quả nhân không dám cãi lời mẫu hậu, nếu ân chuẩn thì thực không mong muốn; nếu không ân chuẩn, lại là bất hiếu. Không giấu Tô Tử, quả nhân tiến thoái lưỡng nan, đang vì chuyện này mà đau đầu khổ sở!”

Nghe thấy Cơ Tuyết vẫn chưa bị tuần táng, Tô Tần thở phào một tiếng, hướng về linh vị Văn Công lạy liền mấy lạy, rồi quay sang Dịch Vương vòng tay nói: “Chúa thượng không ân chuẩn, dù thấy đức dày của chúa thượng, thực là may mắn cho nước Yên, may mắn cho bách tính, may mắn cho chúa thượng!”

“May mắn cho quả nhân?” Dịch Vương ngạc nhiên, nhìn sững vào Tô Tần.

Lời Tô Tần ý vị sâu xa: “Chúa thượng, phong tục trong thiên hạ đã thay đổi, tuần táng người sống từ lâu đã bị coi là hủ tục man rợ, nơi nơi tẩy chay, dù là Kinh Sở vùng nam man cũng coi đó là si nhục. Cách đây không lâu,

vọng tộc họ Chiêu nước Sở mai táng người thân, con trai Chiêu Dương thân làm lệnh doãn, đã tiên phong phá bỏ hủ tục này, thả hết ba mươi hai đồng nam đồng nữ vốn định dùng để tuần táng theo mẹ, mà thay bằng tượng gốm, được vạn dân Kinh Sở hết lòng ca ngợi. Thái hậu hiền lương thực đức, mẫu nghi thiên hạ, nay lại muốn tuần táng, thiên hạ hẳn đều ngóng cổ dõi theo. Chúa thượng nếu như đồng ý, bảo thiên hạ phải nhìn người Yên thế nào đây? Bảo người Yên phải nhìn chúa thượng thế nào đây? Chúa thượng làm sao có thể lưu lại tiếng thơm trong sử sách? Bởi vậy, vi thần mới chúc mừng chúa thượng, chúc mừng nước Yên!”

Những lời này khiến Dịch Vương nghe mà lạnh toát trong lòng: “Tô Tử nói rất phải. Song thái hậu khẳng khẳng đòi tuần táng, quả nhân thực không biết phải làm sao.”

“Nếu đúng như lời chúa thượng nói, hẳn là do thái hậu quá nặng tình với tiên quân. Tiên quân băng hà, phu nhân đau thương quá độ, khẳng khẳng muốn tuần thân là điều dễ hiểu. Theo vi thần biết, phu nhân hiền thực hiếu lễ, hẳn sẽ không cố chấp tình riêng với tiên quân mà bỏ quên đại nghĩa với nước. Vi thần có hiểu chút tâm thuật, có lẽ sẽ can gián được phu nhân thay đổi ý định này.”

“Vậy thì tốt quá!” Dịch Vương quay sang Kỷ Cửu Nhi. “Mau đi bẩm báo thái hậu, nói rằng khoảng một tuần hương nữa, quả nhân sẽ cùng tướng quốc sáu nước Tô Tử tới thỉnh an.”

Ngự giá đã tới, song không có lấy một ai ra quỳ trước cung nghênh đón như thường ngày.

Bước vào cung Cam Đường, một bầu không khí tang tóc xộc thẳng vào trước mặt, thậm chí, vẻ tang tóc này còn nặng nề hơn cả khi đám vu sư đến hành đại lễ vài canh giờ trước đó. Tất cả cung nhân đứng dàn hàng ở hai bên sảnh, thấy đều mình mặc áo sô, ai nấy đứng sẵn trên ghế đầu, tay nâng dải lụa trắng, một đầu dải lụa đã buộc vào thanh gỗ bắc ngang trên trần, thanh gỗ rõ ràng cũng vừa được bắc.

Nhìn thấy tình cảnh này, dù là ai cũng phải dựng ngược tóc gáy.

Phía cuối hai hàng cung nhân treo một bức rèm châu, sau bức rèm là một Cơ Tuyết lạnh lùng tựa băng sương đang ngồi nghiêm ngặt. Nàng vận bộ trang phục tân nương từng mặc khi xuất giá, khắp người vàng ngọc rực rỡ, châu sa chói lọi. Đứng sau lưng nàng là Xuân Mai lạnh lùng y hệt, trên đầu cũng lủng lẳng một dải lụa trắng, chân giẫm lên ghế đầu. Trên mặt bàn phía trước Cơ Tuyết đặt một khay bạc, trên khay là lọ sứ xám xịt, hiển nhiên, trong đó đựng thứ thuốc độc mà nàng sắp phải uống vào.

Trận thế hùng hồn này khiến tất cả những người vừa tới đều hồn bay phách lạc. Dịch Vương vừa bước vào tới cửa cung bất giác lùi liền mấy bước, ngã ngồi xuống đất. Kỷ Cửu Nhi cuống quýt chạy lại, đỡ hăn dậy.

Dịch Vương chỉ tay vào trong cung, hỏi Kỷ Cửu Nhi: “Nói mau, chuyện này... chuyện này là thế nào?”

Kỷ Cửu Nhi thoát tiên cũng bàng hoàng, song đã nhanh chóng hiểu ra, vừa cuống vừa giận, song lại không dám nói toẹt trước mặt Tô Tần, chỉ biết ấp úng: “Lão... lão nô không biết!”

Dịch Vương loạng choạng lao tới trước bức rèm châu, khẩu đầu mà nói: “Mẫu hậu, chuyện này... chuyện này là thế nào?”

“Nghe nói giờ tốt đã tới!” Cơ Tuyết cất giọng lạnh lẽo. “Bản cung muốn hành đại lễ, đi theo tiên quân. Đại vương tới đây, hẳn là muốn đích thân tiễn biệt bản cung?”

Dịch Vương kinh hãi không thốt nên lời, chỉ dập đầu lia lịa.

“Tạ ơn đại vương!” Cơ Tuyết lạnh lùng khẽ liếc xéo hẳn, rồi nói với Xuân Mai. “Mai Nhi, đưa lọ độc lại đây, đã tới lúc bản cung đi hầu hạ tiên quân rồi!”

Xuân Mai đồng dạc “vâng” một tiếng, buông tay khỏi dải lụa trắng, nhảy xuống ghế, đi lên phía trước, cầm lấy chiếc lọ trên khay bạc, đang định mở nút bình thì Dịch Vương giơ tay kêu lớn: “Mẫu hậu, không được! Dứt khoát không thể!”

“Ồ?” Cơ Tuyết lạnh lùng nhìn hẳn. “Đại vương còn có ý chỉ gì?”

“Mẫu hậu!” Dịch Vương nước mắt rùng rùng. “Nhi thần bất hiếu, nhi thần khẩn thiết cầu xin mẫu hậu, chớ... chớ nên tuần thân!”

Cơ Tuyết lại “ồ” lên một tiếng, cười nhạt mà nói: “Bản cung đi theo hầu hạ tiên quân là do đại vương khâm định, ngày tốt giờ lành cũng là do đại vương lựa chọn, đại vương ở ngôi cửu ngũ chí tôn, lẽ nào cũng nói lời rồi lật lọng?”

Dịch Vương cứng họng không thốt nên lời, chỉ biết khấu đầu liên hồi.

“Đại vương long thể vàng ngọc, chớ nên để da đầu sứt mẻ!” Cơ Tuyết thấy hẳn dập đầu cồm cộp trên nền nhà, thì cất lời nhạt nhẽo.

“Là... là nhi thần nói đùa, nhi thần biết sai rồi! Nhi thần khẩn cầu mẫu hậu, đừng... đừng tuần thân nữa!” Dịch Vương luống cuống, lời nói cũng

thành ra không đầu không cuối.

Cơ Tuyết thu thần nghiêm mặt, giọng đầy châm biếm: “Đại vương tôn quý, có thể nói đùa, còn bản cung thì không thể. Người Yên trọng chữ tín, giữ lời thề, bản cung đã gả cho người Yên, đương nhiên sẽ tuân thủ thánh chỉ, tuân thân theo tiên quân. Mai Nhi, còn chần chừ gì nữa?”

Mai Nhi bèn mở nút bình, lấy ra một hoàn thuốc.

Dịch Vương cuống cuồng hét lớn: “Kỷ Cửu Nhi!”

Kỷ Cửu Nhi lao vọt tới như tên bắn, kéo rèm châu, đưa tay cướp lấy hoàn thuốc.

Xuân Mai bản lĩnh cao cường, chỉ cười nhạt một tiếng, nghiêng người né tránh, trừng mắt quát lớn: “To gan, dám làm càn trước mặt thái hậu!” Rồi tung chân đạp Kỷ Cửu Nhi ngã lộn nhào trên đất, lại bồi thêm một cước, đá hẫng văng ra ngoài rèm châu, khiến Kỷ Cửu Nhi đau đến mặt mày méo xẹo, song không dám kêu rên lấy một tiếng.

Sự tình đã tới nước này, Dịch Vương không còn biết ứng phó ra sao. Xuân Mai đưa hoàn thuốc cho thái hậu, thái hậu cầm ở trên tay, nhìn qua một lát, rồi môi son hé mở, toan uống vào. Bỗng từ phía sau Dịch Vương vang lên một tiếng ho khẽ.

Dịch Vương quay phắt người lại, thấy Tô Tần không biết đã quỳ ở đó từ bao giờ, thì như bắt được cứu tinh, cuống quýt kêu lên: “Tô Tử, mau lên, mau nói gì đi!”

“Vi thần Tô Tần cung chúc thái hậu thánh an!” Tô Tần cuối cùng đã lên tiếng.

Thân thể Cơ Tuyết rung khê một cái, rồi lại mau chóng im lìm.

Trong cung lặng phắc như tờ.

“Con dân Đại Chu Tô Tần tham kiến công chúa, cầu chúc công chúa vạn an!” Tô Tần đổi giọng, không gọi là thái hậu nữa, mà đổi thành công chúa.

Nghe Tô Tần nhắc lại lỗi xưng hô xưa kia, giọng nói khẩn thiết, Cơ Tuyết quả nhiên đã động lòng, toàn thân run rẩy, rồi nhân đà bật khóc mà nói: “Tô Tử tới đây hẳn cũng là muốn đưa tiễn bản cung?” Rồi nâng khăn lụa lau nước mắt. “Tốt! Tốt lắm! Trước lúc bản cung ra đi còn được gặp đồng hương cũ, cũng đã mãn nguyện rồi. Chỉ có điều, Tô Tử đã tới, bản cung muốn cậy nhờ một việc. Lúc nào Tô Tử trở về Lạc Dương, hãy thay mặt bản cung khấu đầu vấn an phụ vương, nói rằng con gái bất hiếu Cơ Tuyết trung hiếu không thể vẹn cả đôi đường, đã tận trung mà không tận hiếu!” Nói đoạn, hai tay bưng mặt, nước nở nghẹn ngào.

“Thái hậu nhầm rồi!” Tô Tần lại đổi cách xưng hô, giọng nói cũng khàn đi. “Tô Tần tới đây, không phải là để đưa tiễn thái hậu.”

“Không phải để đưa tiễn, vậy Tô Tử tới đây làm gì?”

“Khuyên can thái hậu hãy nghĩ cho bách tính thiên hạ, nghe lời đại vương, chớ nên tuần táng!”

Cơ Tuyết dừng cơn nước nở, giọng nói lại lạnh lùng: “Tô Tử, còn muốn nói gì nữa không?”

“Tô Tần còn có một lời, thỉnh cầu thái hậu lắng nghe!”

“Cứ nói!”

“Thái hậu nếu khẳng khẳng đòi tuần táng, tuy mãn nguyện cho mình,

song có năm điều không thoả đáng.”

“Là năm điều gì?”

“Đạo trời nhân từ, thánh nhân không theo hủ tục. Tuân táng người sống là đi ngược với đạo trời, chính là hủ tục. Nếu thái hậu tuân thân, tức là làm trái đạo trời, đây là điều không thoả đáng thứ nhất. Tiên quân là bậc quân chủ nhân từ hiếu sinh, thấy chim non lạc mẹ cũng còn thương xót, nếu thái hậu tuân táng, là làm trái với thánh đức của tiên quân, đây là điều không thoả đáng thứ hai. Liệt quốc đều đã bỏ tục tuân táng người sống, thay bằng đồ vật hoặc tượng gốm, thái hậu là mẫu nghi thiên hạ, nếu bản thân lại tuân táng, bảo vạn dân biết theo bỏ thế nào đây, đây là điều không thoả đáng thứ ba. Đại vương mới lên ngôi, mọi việc bề bộn, mới bắt đầu thực thi nền chính trị nhân nghĩa, nếu thái hậu tuân táng lúc này, chính là đã đẩy đại vương vào chỗ bất nhân bất nghĩa, đây là điều không thoả đáng thứ tư. Người Yên ở vùng hoang vu phía bắc, tai hoạ liên miên, cuộc sống cơ hàn. Nay tiên quân băng hà, tân vương mới vừa tức vị, lòng dân cần được vỗ về, xã tắc cần được an định. Thái hậu đức hạnh làm gương mẫu cho vạn dân, nếu như tuân táng, bảo đại vương phải đối mặt với muôn dân nước Yên thế nào? Đây là điều không thoả đáng thứ năm. Có năm điều không thoả đáng này, vì thần khẩn cầu thái hậu suy xét lại!”

Tô Tần vừa nói dứt câu, Dịch Vương cũng đã tìm ra được lý do, lập tức tiếp lời: “Tô Tử nói rất phải. Mẫu hậu, nhi thần khẩn cầu mẫu hậu hãy nghĩ cho bách tính thiên hạ, nghĩ cho bách tính nước Yên, chớ nên tuân táng!”

“Than ôi!” Sau một hồi lâu im lặng, Cơ Tuyết thở dài một tiếng. “Tô Tử đã nói tới nước này, bản cung có thể không tuân thân. Song, bản cung có một

thỉnh cầu.”

“Chỉ cần mẫu hậu lên tiếng, đừng nói là một, dù là mười lời thỉnh cầu, nhi thân cũng sẽ chấp thuận!” Dịch Vương vội vã đáp lời.

“Từ ngày mai, bản cung sẽ rời khỏi cung Cam Đường, tu thân dưỡng tính. Mọi việc trong cung, không được phiền tới bản cung nữa!”

Cơ Tuyết nói ra lời này, đừng nói là Dịch Vương, mà ngay cả Tô Tần cũng giật mình kinh ngạc.

“Dám hỏi mẫu hậu đi giá tới đâu?” Dịch Vương vội hỏi.

“Trông lắng cho tiên quân!” Cơ Tuyết đáp rành rọt.

Tô Tần khẽ thở phào, thầm thán phục mưu này của Cơ Tuyết. Lắng mộ tiên quân xa tận Vũ Dương, Cơ Tuyết nếu muốn thoát khỏi tay Dịch Vương, thì lựa chọn tốt nhất chính là rời khỏi Kế Thành.

Cơ Tuyết muốn đi trông coi lắng mộ cho tiên quân là điều Dịch Vương tuyệt đối không thể ngờ tới.

“Chuyện này...” Dịch Vương bất giác liếc mắt sang Kỷ Cửu Nhi, như thể hăn mới là chủ nhân của mình.

Không để Kỷ Cửu Nhi kịp lên tiếng, Cơ Tuyết đã cắt ngang: “Sao?”

“Nhi... nhi thần...”

“Bản cung đã thành hôn với tiên quân, đương nhiên là người của tiên quân. Tiên quân ra đi, thân này lại không thể tuần táng, chẳng nhẽ tới trông coi lắng mộ cho tiên quân mà đại vương cũng không cho phép ư?” Cơ Tuyết cất giọng lạnh lẽo như băng.

“Nhi thần không... không có ý đấy!” Dịch Vương đảo con người vài vòng, đáp lời. “Như Tô Tử đã nói, mẫu hậu hiền lương thực đức, mẫu nghi thiên hạ, Kế cung không thể vắng mẫu hậu, nước Yên càng không thể thiếu mẫu hậu.”

“Không thể thiếu ư, nói hay lắm!” Cơ Tuyết cười nhạt. “Tiên quân băng hà, bản cung thân là thái hậu, đã trở thành quá khứ. Đợi đến khi tân nường của đại vương nhập cung, tự khắc sẽ có bậc mẫu nghi thiên hạ. Còn với nước Yên, bản cung chỉ là đi trông nom lăng mộ của tiên quân, lẽ nào Cao Lăng của tiên quân không phải ở nước Yên?”

Dịch Vương cứng họng không nói được lời nào, lại thêm đã lỡ hứa trước, chỉ còn biết đáp lời: “Nếu mẫu hậu đã thỉnh cầu như vậy, nhi thần không dám từ chối!” Đoạn quay sang Kỷ Cửu Nhi. “Truyền chỉ Vũ Dương lệnh, tu sửa ly cung, nghênh đón loan giá của thái hậu. Ly cung phải cung phụng đầy đủ, giống như cung Cam Đường.”

“Thần tuân chi!”

Sau khi rời khỏi cung Cam Đường, Tô Tần cùng Dịch Vương trở về cung Minh Quang. Dịch Vương suốt dọc đường u uất buồn bực, Tô Tần lại hết sức thận trọng ngồi thêm với hẩn nửa canh giờ, cũng chẳng biết nói chuyện gì cho phù hợp, bèn kể lại một lượt chuyện hội thề hợp tung ở Mạnh Tân cho Dịch Vương nghe. Vì đây là chuyện cũ, lại bởi trong lòng nặng trĩu, nên Dịch Vương gắng gượng nghe được một lúc thì ngáp liền mấy cái. Tô Tần hiểu ý, vòng tay cáo từ. Dịch Vương nói thêm vài câu khách sáo, rồi sai Kỷ Cửu Nhi tiễn khách.

Tiền Tô Tần về rồi, Kỷ Cửu Nhi mau chóng quay trở lại, thấy Dịch Vương vẫn âu sầu buồn bã, bèn khẽ giọng bẩm báo: “Chuyện ngày hôm nay, lão nô thấy rất lạ lùng!”

Dịch Vương đưa mắt nhìn Kỷ Cửu Nhi, không nói gì, song hiển nhiên là muốn nghe.

“Thái hậu nếu thực lòng muốn tuần thân, thì giờ Ngọ đã phải ra đi rồi mới phải. Lão nô và thầy cúng đã mấy lần giục giã, song thái hậu nào là tắm gội, nào là trang điểm, nào là xông hương, lần lửa kéo dài, vốn không hề có ý tuần thân. Lão nô thoát tiên ngỡ rằng thái hậu vẫn còn muốn sống, còn khuyên thái hậu hồi tâm chuyển ý, nào ngờ thái hậu cố tình kéo dài thời gian là để chờ người tới.”

“Ý người là, thái hậu biết Tô Tử sắp tới?” Dịch Vương trợn mắt.

“Lão nô cho rằng, thái hậu không chỉ biết Tô Tử sắp tới, mà sự xuất hiện của Tô Tử nhất định có liên quan tới thái hậu. Đại vương thử nghĩ mà xem, quân hợp tung sáu nước đều tập trung ở Hàm Cốc phật Tần, Tô Tử thân là tướng quốc sáu nước, phải bận rộn đến nhường nào, tại sao lại bỏ bê mọi việc, vượt ngàn dặm xa xôi chạy tới nước Yên?”

“Tô Tử có ân tri ngộ với tiên quân, hay tin tiên quân băng hà, tới chịu tang cũng là lẽ thường tình.”

“Tiên quân băng hà, đại vương còn chưa chiếu cáo liệt quốc, Tô Tử vì sao lại biết? Hơn nữa, nếu tính kỹ ra, từ lúc tiên quân băng hà tới nay, được nổi bao nhiêu ngày, Tô Tử dù có nhận được tin, cũng dứt khoát không thể tới nhanh đến vậy. Nếu không nằm ngoài dự đoán của lão nô, hẳn là thái hậu đã gọi hắn về.”

Dịch Vương hít ngược một hơi dài, trầm tư suy ngẫm, hồi lâu sau mới ngẩng đầu lên, “ừm” một tiếng rồi nói: “Đúng là có hơi lạ lùng. Khi Tô Tử gặp thái hậu lần đầu, nghe lời nói của thái hậu, ta cảm thấy giữa họ đã thân quen từ trước, Tô Tử có lẽ là tới đây nhờ thái hậu. Sau này, Tô Tử được tiên quân trọng dụng, hẳn là cũng có sự trợ giúp của thái hậu.”

“Sự việc ngày hôm nay càng thêm rõ ràng!” Kỷ Cửu Nhi tiếp lời. “Thái hậu hay tin đại vương và Tô Tử tới vẫn an, đã cố tình bày ra cảnh tượng kia, là muốn ép buộc đại vương đồng ý với thỉnh cầu của mình.”

“Người muốn nói tới việc thái hậu đòi đi trông lăng cho tiên quân?”

“Trông lăng là giả, mưu phản là thật!”

“Mưu phản?”

“Thái hậu sớm đã đoán ra nguyên nhân cái chết của tiên quân, chỉ là không có bằng chứng xác thực, hơn nữa bản thân lại đang ở Kế Thành, dù có điều tra ra, cũng không làm gì được, vì đã bị đại vương khống chế. Nếu thái hậu tới Vũ Dương, tình thế sẽ khác hẳn, ngang với thả hổ vào rừng, cá ra biển lớn, gần có Chử Mẫn, xa có Tô Tần, nếu lại có Tử Chi điều binh ở ngoài...” Kỷ Cửu Nhi nói tới đây thì dừng lại.

Dịch Vương bất giác rung mình ớn lạnh.

“Khoan chưa nói tới chuyện này,” Kỷ Cửu Nhi nhân đà nói tiếp, “nếu lão nô đoán không nhầm, giữa thái hậu và Tô tướng quốc không chừng còn có mối quan hệ không minh bạch.”

“Gì kia?” Dịch Vương kinh ngạc.

“Vừa rồi ở cung Cam Đường, nô thần chú ý thấy, khi Tô Tần cất lời, thái

hậu toàn thân run rẩy, đến giọng nói cũng đổi khác.”

Dịch Vương hồi tưởng kỹ lưỡng, rồi gật đầu nói: “Phải, hình như cũng có ít nhiều! Coi như người nhanh mắt!” Nói đoạn nghiêng răng ken két. “Con đàn bà hạ tiện, thảo nào không chịu phục tùng quả nhân, hoá ra là...” Thở hào hển mất một lúc, rồi nhìn sang Kỷ Cửu Nhi. “Sự việc đã tới nước này, theo người, quả nhân nên làm thế nào?”

“Vô độc bất trượng phu, hay là nhân lúc còn chưa muộn, hãy đem thái hậu...” Kỷ Cửu Nhi đưa tay cửa ngang cần cổ.

“Chẳng ra sao!” Dịch Vương mắng một câu, rồi chìm vào suy nghĩ.

Khoảng một khắc trôi qua, Dịch Vương đột nhiên bật cười thành tiếng.

“Đại vương?”

“Nếu quả có chuyện tốt đẹp nhường vậy, quả nhân cứ gì lại không tác thành?” Càng nghĩ càng thấy phấn khích, Dịch Vương phá lên cười lớn một tràng.

Kỷ Cửu Nhi bắn khoăn ngơ ngác.

Dịch Vương thôi cười, cất giọng lạnh lẽo thâm hiểm: “Tiên quân băng hà, quả nhân thân là thái tử, đường đường chính chính kế ngôi, xem kẻ nào dám cả gan mưu phản? Còn nếu giữa thái hậu và tướng quốc sáu nước, hô hô, nếu quả thực là có chuyện này, quả nhân mong còn chẳng được!”

“Ý đại vương là...” Kỷ Cửu Nhi dường như đã hiểu ra, cũng cười.

“Người hiểu thì tốt!” Dịch Vương hạ thấp giọng căn dặn. “Đây là chuyện cơ mật, người hãy cài người vào trong đám thị vệ, theo dõi sát sao thái hậu.”

Kỷ Cửu Nhi đồng dặc đáp lời: “Lão nô lĩnh chi!”

Trạch phủ mà Văn Công ban thưởng cho Tô Tần vẫn còn. Khi Tô Tần về phủ, Viên Báo đang cùng đám người hầu quét dọn lau chùi.

“Chúa công, thái hậu không sao chứ?” Viên Báo bước ra đón, vội hỏi.

“Tạm thời không có gì đáng ngại!” Tô Tần thấy hân hận đến mồ hôi đầm đìa, cười khẽ một tiếng, khen ngợi. “Viên huynh thực là người chăm chỉ.”

“Sao, chúa công muốn đi rồi ư?” Viên Báo giật mình.

“Nơi này có thể ở lâu được ư?” Tô Tần lại cười gượng, rồi lôi từ trong ống tay áo ra một bức mật thư. “Lại phải phiền Viên huynh giúp đỡ. Hiện tại đại sự đang ở Hàm Cốc, huynh hãy mau tới Thăng Trì, giao bức thư này cho Bàng tướng quân. Huynh hãy nói với Bàng tướng quân rằng, vài hôm nữa tại hạ sẽ tới!”

Viên Báo giấu thư vào túi ngấm trong lớp lót áo kép, quay người định đi chuẩn bị ngựa xe.

“Có vội đến đâu cũng không phải vội một chốc này!” Tô Tần cười nói với Viên Báo. “Đêm nay hãy ngủ ngon một giấc, sáng sớm mai lên đường cũng chưa muộn.”

Rạng sáng hôm sau, Viên Báo vừa đi khỏi, Trâu Phi Dao đã hối hả chạy tới, giao cho Tô Tần một mảnh lụa, nói là của Xuân Mai chuyển tới.

Tô Tần mở thư, vừa nhìn đã nhận ra bút tích của Cơ Tuyết, chỉ đề bốn chữ: “Gặp ở Vũ Dương”.

“Thái hậu rời cung khi nào?” Tô Tần hỏi.

“Nghe Xuân Mai nói, khởi giá vào giờ Ngọ.”

Cầm sắt giao hòa, Cơ Tuyết tỏ nguyện

Tề - Yên tranh chấp, Tô Tần bốn ba

Tô Tần chờ trong phủ ba ngày liền, vẫn không thấy Dịch Vương triệu kiến. Tới ngày thứ tư, đúng hôm đại triều, Tô Tần lên triều với danh phận ngoại tướng, khiến bá quan rất mực chú tâm. Tô Tần nhìn khắp lượt, thấy triều đường toàn là người lạ, hai ban văn võ đa phần là thân tín của Dịch Vương, lão thái sư xưa kia vốn dĩ vô công rồi nghề ngồi nhà cũng xuất hiện trong hàng ngũ, chiếm chỗ đầu tiên trong dãy văn thần.

Dịch Vương tới chậm ba khắc, đã thế sau khi lên triều, chỉ xử lý một việc duy nhất: nghênh thân công chúa nước Tần. Qua tấu báo của triều thần, Tô Tần biết được, đoàn xe đưa dâu của nước Tần đã qua Triệu vào Yên, ba ngày nữa sẽ tới Kế Thành, đặc sứ đưa dâu vẫn là thượng đại phu Sư Lý Tật.

Nhìn thấy ván đã đóng thuyền, Tô Tần biết rằng có khuyên can cũng vô ích. Hơn nữa, đại chiến Hàm Cốc đã cận kề, Tô Tần thứ nhất không còn tâm trí dâu mà đấu khẩu với tình địch cũ Sư Lý Tật ở Kế Thành, thứ hai đã có hẹn với Cơ Tuyết ở Vũ Dương, do vậy không muốn nán lại Kế Thành thêm nữa, bèn lấy cớ bận việc hợp tung, cáo từ Dịch Vương. Dịch Vương nói vài câu

đãi bơi náu giữ Tô Tần, rồi cũng thuận nước đẩy thuyền mà ân chuẩn.

Tô Tần cùng Trâu Phi Dao mau chóng tới ly cung. Xuân Mai đón hai người, đưa vào một khu nhà ẩn khuất. Trong nhà không một bóng người, Xuân Mai ngăn Trâu Phi Dao lại, dẫn Tô Tần vào trong phòng khách, rồi quay trở ra, tiện tay khép cổng, cùng Trâu Phi Dao đứng canh phía ngoài.

Trong phòng khách vắng vẻ, Cơ Tuyết mình mặc hiếu phục, ngồi ngay ngắn trên chiếu chủ, lặng phắc như pho tượng. Tô Tần đứng trong cửa, trở trở như một gốc cây, song trái tim lại nhảy loạn trong lồng ngực.

Cơ Tuyết cũng vậy.

Trong phòng khách rộng lớn tại chốn thâm cung tĩnh mịch, một nam một nữ, một ngồi một đứng, không biết đã trôi qua bao lâu, chẳng ai mảy may xê dịch, thậm chí có thể cảm nhận được hơi thở và nhịp tim mỗi lúc càng thêm dồn dập của đối phương.

Người phá vỡ bầu tĩnh lặng, chính là Cơ Tuyết. Giọng nàng hơi run rẩy: “Tô Tử muốn đứng mãi thế ư?”

Tô Tần lúc này mới định thần lại, bèn bước lên trước hai bước, quỳ xuống dập đầu nói: “Vi thần Tô Tần khấu kiến thái hậu!”

“Miễn lễ!” Cơ Tuyết đáp khẽ một tiếng, chỉ vào chỗ ngồi đối diện. “Tô Tử mời ngồi, mời dùng trà!”

“Tạ ơn thái hậu!” Tô Tần lại bái lạy, rồi ngồi xuống.

Trên bàn trước mặt đã bày sẵn chiếc bát ngọc, Tô Tần bưng bát lên tay, mắt nhìn Cơ Tuyết không chớp. Mới có hai năm không gặp, Cơ Tuyết đã vóc dáng hao gầy, hình dung cũng tiêu tụy thấy rõ.

“Là trà hoa nhài!” Cơ Tuyết cúi đầu tránh ánh nhìn của Tô Tần, cất giọng dịu dàng.

“Vậy ư?” Tô Tần vốn không để tâm tới trà, song vẫn nhấp một ngụm.

Cơ Tuyết cười buồn, nâng chén trà lên, nhấp khẽ, gượng tâm tư bình tĩnh trở lại.

Tô Tần biết, Cơ Tuyết khẩn cấp cho gọi mình tới, dứt khoát không phải để mời trà. Tô Tần lại nhấp vài ngụm, rồi đặt bát ngọc xuống, đi thẳng vào chuyện: “Thái hậu, mọi việc đều đã qua rồi, song vì thần thấy thái hậu âu lo chưa hết, là vì chuyện gì?”

Cơ Tuyết thuật lại một lượt từ đầu tới cuối sự biến trong cung Kế Thành, chỉ lược bỏ chuyện Dịch Vương uy hiếp, muốn làm điều bất chính với mình, cuối cùng khóc sùi sùi mà nói: “Thiếp bạc mệnh, gặp sự biến bất ngờ mà bị gả tới Yên thất. Yên thất cách xa Trung Nguyên, thiếp ngày ngày cô đơn trơ trọi, vốn dĩ muốn được sống yên ổn ở đất Yên cho đến hết đoạn đời tàn, không ngờ việc này nối tiếp việc kia, muôn việc bức bách, bảo thiếp...” Rồi nghẹn ngào không nói tiếp được nữa, nâng ống tay áo lên lau nước mắt.

Thấy Cơ Tuyết tự xưng là “thiếp”, Tô Tần trong lòng đau đớn, che ống tay áo khóc mà nói: “Là Tần vô dụng, đã để công chúa phải chịu khổ!”

Cơ Tuyết khẽ lắc đầu: “Là thiếp mệnh khổ, đâu liên quan gì tới Tô Tử?” Rồi lau nước mắt, ngẩng nhìn Tô Tần.

“Tô Tử, thiếp chỉ là việc nhỏ, nước Yên mới là việc lớn. Nay thiếp gọi gặp Tô Tử tới đây, là muốn cậy nhờ việc lớn.”

“Xin kính cẩn lắng nghe lời căn dặn của công chúa!”

“Cơ Tô đã mất đi nhân tính, huỷ diệt nhân luân, trước ép anh ruột, sau giết cha đẻ, sao có thể kế thừa đại nghiệp? Thiếp cho rằng, có thể dựa vào sức của Tử Chi, Chử Mẫn, triệu tập cựu thần của tiên quân, thiếp sẽ đứng ra, chiếu cáo di nguyện của tiên quân, truyền hịch thiên hạ, phế bỏ Cơ Tô, lập công tử Khoái, chinh đồn Yên thất.”

Tô Tần trầm ngâm suy nghĩ. Hồi lâu sau, khẽ lắc đầu.

Cơ Tuyết ngạc nhiên: “Ồ?”

“Dựa vào tình hình trước mắt,” Tô Tần chậm rãi giải thích, “nếu nói rằng điện hạ giết tiên quân, vẫn chưa đủ bằng chứng. Tuy tòng của tiên quân mất tích, tới nay vẫn không rõ hành tung, chúng ta có thể nghi ngờ, song không thể kết luận. Điện hạ danh phận đã định, nước Yên không ai không biết. Tiên quân băng hà, điện hạ kế ngôi, cũng là chính thống, khó nói là cướp đoạt ngôi vua. Tuy tiên quân có ý phế bỏ điện hạ, truyền ngôi cách đời, song tiếc là không có di chiếu. Không có di chiếu, chúng ta vô cớ xuất binh, người Yên không hiểu nguyên do, sao có thể tâm phục? Hơn nữa, điện hạ sớm có dã tâm cướp ngôi, từ lâu đã trù bị kỹ càng. Nay vây cánh hùng hậu, trong triều đình đều là thân tín, còn có thêm sự giúp sức từ ngự đệ của tiên quân là lão thái sư. Thân tộc cũ trong Yên thất đa phần răm rắp nghe theo thái sư, điện hạ có được sự trợ giúp của ông ta, nền móng đã vững chắc. Trọng thần của tiên quân, hoặc bị miễn chức, hoặc bị giáng chức, người có thể dùng được, chỉ có hai vị tướng quân Tử Chi và Chử Mẫn. Hai người này, chỉ dựa vào khẩu dụ của công chúa, chưa chắc đã chịu đứng ra. Những điều này tạm khoan nói đến, cái khó nhất vẫn là ở công tử Khoái. Công tử Khoái tấm lòng nhân hậu, kế thừa được phong thái của tiên quân. Nếu là người khác cướp ngôi, công tử

có lẽ sẽ nghe lời công chúa. Song kẻ cướp ngôi lại chính là cha ruột của công tử, bảo công tử lựa chọn thế nào đây?”

Lời của Tô Tần khác nào một gáo nước lạnh hắt thẳng xuống đỉnh đầu. Cơ Tuyết ngả người ra sau, mặt nhợt nhạt không còn huyết sắc, nhắm nghiền mắt lại, hai dòng lệ lăn dài trên má. Đúng vậy, mấy ngày qua, trong lòng nàng chỉ canh cánh một chuyện này, chính là làm sao thực hiện được di nguyện của tiên quân, phế bỏ Cơ Tô, lập công tử Khoái, lập nên một vị quân chủ nhân từ cho Yên thất. Niềm thôi thúc quá lớn đã che mờ trí tuệ, khiến nàng chưa từng nghĩ được xa xôi đến vậy, chi tiết đến vậy.

“Công chúa?” Tô Tần không hiểu nguyên do, nhìn thấy thái độ của Cơ Tuyết mà kinh hãi, vội xoay người quỳ xuống. “Công chúa...”

“Tô Tử!” Không biết đã bao lâu sau, Cơ Tuyết mới từ từ mở mắt, nâng khăn lụa thấm đi dòng lệ, sắc mặt đã diễm tĩnh hơn nhiều. “Tô Tử về đi, ta... hơi mệt.”

Tô Tần trong lòng đau đớn đến chực khóc, vốn muốn giải thích vài câu, song ngập ngừng một lúc lại thôi, thay vào đó từ trong miệng chỉ thốt ra vài chữ hàm hồ đến bản thân cũng không nghe rõ: “Vi thần... cáo... lui...”

Tô Tần lại bái lạy rồi đứng dậy, chầm chậm lui ra. Tô Tần lui ra tới sân, từ trong phòng khách lại vọng ra giọng nói của Cơ Tuyết, rất đổi nhu hoà: “Tô Tử, ngày mai sau lúc hoàng hôn, có rảnh rồi chăng?”

“Có!” Tô Tần lập tức buột miệng đáp liền.

Giọng nói càng thêm dịu dàng: “Ngày mai là bâng sinh bá, là ngày tốt lành. Thần thiếp muốn mời Tô Tử thưởng nguyệt, được chăng?”

Bàng sinh bá là cách người Chu gọi ngày trăng rằm. Vào đêm rằm, trăng tròn vành vạnh, rất thích hợp cho thưởng nguyệt.

Tô Tần nghe thấy trong giọng nói của Cơ Tuyết không có mảy may trách cứ, thì biết rằng nàng không những không hiểu lầm, mà ngược lại rất thấu hiểu hẳn, trong lòng vô cùng cảm động, run giọng đáp lời: “Xin vâng lời công chúa!”

Sau khi rời khỏi ly cung, Tô Tần lại tới phủ Chử Mẫn. Hai người ngồi bàn bạc một vài việc nước như tu sửa lăng mộ tiên quân, bảo vệ ly cung. Rồi Tô Tần cáo từ, quay về trạm dịch.

Trên đường đi, Tô Tần thấy Trâu Phi Dao chốc chốc lại lấy ra một vật từ trong tay áo, đưa lên trước mũi hít hà, bèn cười hỏi: “Trâu huynh có bảo bối gì vậy, tại hạ có thể thưởng lãm chăng?”

Trâu Phi Dao đưa lại một vật. Một làn hương lạ xộc vào mũi Tô Tần, thoang thoảng vấn vương, trong trẻo thanh khiết.

“Túi thơm thật đẹp!” Tô Tần khen ngợi. “Tô huynh có được thứ này ở đâu vậy?”

“Là Mai cô nương vừa mới tặng.” Trâu Phi Dao thực thà đáp. “Ồ, mà chúa công, ngài nói thử xem, vì sao Mai cô nương lại tặng tại hạ vật này?”

Tô Tần không trả lời, mà hỏi ngược lại: “Trâu huynh cảm thấy Mai cô nương thế nào?”

“Là người tốt!”

“Thích nàng ấy không?”

“Thích!”

Tô Tần cười vang mà nói: “Thích thì tốt!” Rồi đưa trả túi thơm. “Vật này quý giá, Trâu huynh hãy giữ gìn cẩn thận, chớ phụ lòng tốt của Mai cô nương.”

“Chỉ là,” Trâu Phi Dao lộ vẻ bối rối, “tại hạ chưa từng làm được chuyện gì cho Mai cô nương, có sao nàng ấy lại tặng tại hạ hậu lễ nhường này?”

“Nếu Trâu huynh cảm thấy áy náy, có sao không tặng lại một vật?” Tô Tần bèn gợi ý cho hẳn.

“Không giấu chúa công, tại hạ cũng đã nghĩ tới chuyện này. Nhưng nhìn đi nhìn lại, chẳng thấy bên mình có vật gì quý giá, không biết tặng lại thứ gì?”

“Dám hỏi Trâu huynh, vật gì khiến huynh cảm thấy khó từ bỏ nhất?”

Trâu Phi Dao khẽ lắc đầu: “Tại hạ chẳng có thứ gì không thể từ bỏ.”

“Vậy thì...” Tô Tần lại gợi ý, “trong thời khắc sinh tử, nếu Trâu huynh vẫn còn một ý niệm, thì đó là gì?”

“Chúa công!”

“Tại hạ xin nghe, hãy nói đi!”

“Đã nói rồi đấy thôi, chính là chúa công. Chỉ cần chúa công được bình yên, tại hạ có chết cũng cam lòng!”

Nhìn vị nghĩa sĩ trung dũng vốn không quen biết song lại không màng sống chết bảo vệ mình suốt mấy năm qua, trong lòng Tô Tần chợt trào dâng một nỗi xúc động khôn tả.

“Trâu huynh!” Tô Tần khẽ gọi một tiếng từ sâu trong tâm khảm, rồi chậm chậm khép đôi mắt lại.

Ngày hôm sau, vào đêm trăng rằm.

Hoàng hôn vừa qua, một vầng tỏ ngọc dần nhô lên phía đằng đông, nhẹ lướt qua những đám mây trắng mỏng manh như lụa. Trên đài lộ thiên trong hậu hoa viên ly cung, gió bắc thổi mang theo hơi giá, nhuộm lạnh mặt nước hồ trong veo phía trước đài, khiến vầng trăng dưới đáy nước bị kéo dài thành muôn vệt sáng, tản mạn theo sóng.

Trên đài lộ thiên rộng lớn, ngoài chủ tớ Cơ Tuyết và Tô Tần, không còn ai khác. Cơ Tuyết trái ngược hẳn với hôm qua, tuy vẫn phục sức giản dị, son phấn nhẹ nhàng như trước, song trên mình đã thay áo lụa, không còn vận hiệu phục sô gai, tinh khí thần đều đã khác hẳn. Kiểu tóc cũng thay đổi, không còn chải búi cao theo lối phu nhân nước Yên, mà để búi tóc theo kiểu công chúa trong vương cung Lạc Dương ngày trước, có hơi xoắn rối, toát lên vẻ phóng khoáng ngây thơ. Tô Tần nhận thấy những ưu sầu trong nàng đã hoàn toàn tan biến. Dưới ánh trăng vắng vặc, Tô Tần thậm chí còn nhận ra niềm hoan thấp thoáng trên nét mặt, và nét cười ẩn hiện nơi khoé môi nàng.

Tô Tần biết, đêm trăng tròn này thuộc về hắn, tất cả những chuẩn bị này, đều là vì hắn. Trong lòng Tô Tần xúc động dâng trào, cổ họng như có vật gì tắc nghẽn, nuốt không xuống, nhả không ra, cứ nghẹn ứ tại chỗ, cứ thế lan toả xuống dưới, luồn sâu vào tận trong tim.

“Tô Tử!” Cơ Tuyết nở một nụ cười ngọt ngào. “Thiếp lâu lắm rồi không động tới đàn cầm, hôm nay gió trong trăng sáng, thiếp chợt khởi hứng, muốn

gảy tặng Tô Tử một khúc, cho thoả tai nghe.”

Tô Tần cổ họng vẫn nghẹn đắng, không thốt nổi thành lời, chỉ biết vòng tay vái lia lịa.

“Mai Nhi, bày đàn!”

Xuân Mai mang lại chiếc bàn dài, đặt xuống trước mặt Cơ Tuyết, lại nâng cây đàn bên cạnh lên, bày lên bàn.

“Mai Nhi, hôm nay gió lạnh trăng cao, chị gảy đàn một mình cũng không tận hưởng. Sao không mang đàn sắt của em lại đây, chị em ta cùng hoà tấu một khúc tặng Tô Tử, chẳng phải càng tuyệt diệu hơn ư?”

Xuân Mai vốn không thông âm luật, từ sau khi cùng Cơ Tuyết tới cung Yên, mới theo công chúa học nghệ. Cơ Tuyết yêu đàn cầm, cho Xuân Mai học đàn sắt. Có công mài sắt có ngày nên kim, hơn mười năm qua, cầm nghệ của Xuân Mai cũng đã thành xuất sắc. Chủ tớ hai người thường hoà tấu cầm sắt, để tiêu khiển cho qua những tháng năm dằng dặc. Tuy nhiên, trong một buổi tối thế này, ở trước mặt hai người đàn ông kia, công chúa không chỉ công khai xưng chị em với Xuân Mai, mà còn gọi cùng hoà tấu cầm sắt, quả thực Xuân Mai nằm mơ cũng không nghĩ tới.

Xuân Mai vừa kinh ngạc vừa hoang mang, lắp bắp: “Công chúa, nô... nô... nô tỳ thân phận hèn hạ, nào... nào dám...”

“Mai Nhi!” Cơ Tuyết cảm khái mà nói. “Hãy nhớ rằng, trong lòng chị, từ lâu em đã không còn là nô tỳ, mà là em gái. Khi ở Lạc Dương, em vốn theo Vũ Nhi, là Vũ Nhi không nỡ ly biệt, mới để em theo chị. Em thay Vũ Nhi theo chị, thì cũng chính là em gái của chị. Mai Nhi, đi nào, mang đàn sắt lại

đây, hôm nay dưới ánh trăng trong, chị em ta hãy hoà tấu một khúc tặng Tô Tử. Tô Tử tinh thông âm luật, xứng là tri âm, khúc nhạc của chúng ta, có thể nhờ Tô Tử chỉ giáo.”

Lời Cơ Tuyết xuất phát từ đáy lòng, rất mực chân thành, khiến Xuân Mai cảm động đến nước mắt giàn giụa, bèn quỳ xuống sụ sùi mà nói: “Công chúa...”

Tô Tần cũng cảm động, vòng tay nói: “Tại hạ được nghe nhã tấu của Mai cô nương, thật là diễm phúc!” Chợt nhướng mày một cái, quay sang Trâu Phi Dao. “Trâu huynh, lại đây, huynh đệ chúng ta cùng thưởng thức nhã tấu của hai chị em công chúa, chẳng phải thoả chí lắm ư!”

Trâu Phi Dao ngượng nghịu vắn xoắn hai bàn tay, cười nói: “Tại hạ tại trầu, chỉ e làm hỏng nhã khúc!” Song lời vừa dứt, người đã tiến tới, ngồi xuống bên cạnh Tô Tần.

Xuân Mai liếc nhìn hăn, đôi má đỏ bừng, may mà có ánh trăng che giấu giúp phần nào. Đã tới nước này, Xuân Mai cũng khó lòng từ chối, lại mang tới một chiếc bàn nữa, lấy đàn sắt ra, từ tốn ngồi xuống, bắt đầu chỉnh dây đàn như Cơ Tuyết vẫn thường làm.

Một lát sau, các dây đàn đã được chỉnh xong.

Xuân Mai, Cơ Tuyết nhìn nhau gật đầu, rồi cùng khởi tấu.

Thoạt đầu, hai người tay đưa chậm rãi, cầm sắt hài hoà, âm điệu ngân nga, tựa như gió lạnh thổi qua sườn dốc, nhận thu lướt ngang bầu không. Đến đoạn thứ hai, cầm sắt mỗi đàn một điệu, cầm xướng sắt hoạ, xen kẽ giao thoa, như tiếng chim đối đáp, trời đất giao hoà. Tiếp đến, tiếng đàn cầm trong trẻo

du dương, tiếng đàn sắt nỉ non trầm lắng, hai điệu hai âm, sắt cầm hoà quyện, như bầy chim bay lên từ bãi sậy, như gió mạnh thổi xuyên qua núi rừng. Những đoạn tiếp theo, tiếng đàn sắt bật dây xen lẫn với tiếng đàn cầm trượt phím, tự do khoáng đạt, bát ngát hoang lương, như chim hồng hót hoảng chao cánh, như mưa rào chợt đổ, thi thoảng âm thanh vút cao chót vót, hoặc như tiếng sấm rền từ chín tầng trời, hoặc như giông bão ào qua khe núi, hoặc như sắt đá va đập, hoặc như sóng dữ xô bờ. Thành linh, cầm sắt lại hài hoà, ngón tay nhấn nhá, dây đàn nhẹ rung, dư âm vương vấn, khác nào nắng lên sau khi tuyết tanh, gió lạnh phất phơ phả vào trước mặt, khí trong mát thấm vào tận ruột gan.

Tô Tần vốn là người hiểu nhạc. Cầm sắt vừa khởi, Tô Tần đã khép hờ hai mắt, nghiêng tai lắng nghe. Lúc đầu còn dõi theo ngón đàn của hai người, phẩm giá từng điệu. Nhưng không lâu sau, trong tai có âm, trong tâm không ngón. Tiếp nữa, âm và ngón đều biến mất, chỉ thấy thân tâm bay bổng, bồng bênh phiêu dật, như dải lụa cuốn bay theo gió. Sau cùng, thân tâm cũng đều biến mất, như si như mộng, trong cõi mơ màng, chợt nghe vài tiếng vang vọng, cầm sắt đều dừng, mọi âm im bật.

Tô Tần choàng tỉnh, vỗ tay mà thốt lên kinh ngạc: “Quả nhiên cầm sắt hoà hợp, đúng là khúc đàn tuyệt diệu trong thiên hạ!”

“Đa tạ Tô Tử khen ngợi!” Cơ Tuyết vòng tay cảm tạ.

Xuân Mai dường như vẫn đang chìm đắm trong tiếng nhạc, tay tuy đã dừng, song người vẫn thần thờ tại chỗ.

“Dám hỏi công chúa, khúc này tên gọi là gì mà kỳ diệu đến vậy?”

“Không có tên. Là do thiếp trong đêm dài đằng đẵng, nhìn gió trong trăng

lạnh mà tự làm ra. Nếu Tô Tử muốn đặt tên, hãy miễn cưỡng gọi nó là ‘Tuyết lạnh trắng hàn’!” Giọng Cơ Tuyết có phần run rẩy.

Tô Tần rầu rầu không nói. Đất Yên lạnh lẽo, đêm dài dằng dặc, ngày qua ngày, năm lại năm, trong đó chất chứa bao nỗi thê lương, bao niềm chua xót, đè trĩu lên cơ thể mảnh mai yếu ớt của công chúa, một khúc “Tuyết lạnh trắng hàn” kia tuyệt không thể nào thấu tận.

Hồi lâu sau, Tô Tần mới thốt được một lời từ sâu trong tâm khảm: “Công chúa, công chúa đã... chịu khổ rồi!”

“Tô Tử...” Có lẽ quá ư xúc động, có lẽ không kham nổi cái giá lạnh trên đài lộ thiên, Cơ Tuyết bỗng nhiên cơ thể mềm rũ, ngã nghiêng trên cây đàn cầm đầu phượng.

“Công chúa!” Tô Tần lao vút tới bên Cơ Tuyết, đưa tay giữ lấy nàng, bật khóc mà gọi. “Công chúa, nàng làm sao thế này?”

Cơ Tuyết từ từ hé mắt, giọng mong manh yếu ớt: “Tô Tử, trời lạnh trắng hàn, đêm nay... chàng đừng về, được không?”

Đêm đó, Tô Tần đã không về.

Hôm sau, rồi hôm sau nữa, Tô Tần cũng không về. Tô Tần và Cơ Tuyết giống như hai đồng củi khô nỏ cuối cùng đã bắt được một đốm lửa trong ngày đông gió lạnh, thoát đã bùng cháy rừng rực.

Chập tối ngày thứ tư, người kề cận trong phòng ngủ lại không phải Cơ Tuyết, mà là Xuân Mai.

Xuân Mai mình mặc áo ngủ, lặng lẽ đứng ở bên giường, đầu cúi gằm, sắc

mặt đỏ ửng, giống như một đứa trẻ đang nhận lỗi.

“Xuân Mai, không còn sớm nữa, hãy về nghỉ đi!” Tô Tần nằm nghiêng trên giường, chần bồng đắp ngang người, cất giọng ôn tồn.

Xuân Mai lí nhí “vâng” một tiếng, rồi thối tắt đèn dầu, bắt đầu sột soạt tháo đai cởi áo.

“Xuân Mai, cô... cô làm gì thế?” Tô Tần nghe thấy âm thanh bất thường, bất giác giật mình.

“Tô đại nhân...” Xuân Mai dừng tay, từ từ quỳ xuống bên giường, khẽ khàng bầm báo. “Nô tỳ thân phận hèn mọn, phụng mệnh công chúa hầu hạ đại nhân, mong đại nhân không chê bỏ!”

“Chuyện này... chuyện này sao có thể được?” Tô Tần bàng hoàng kinh sợ, mò mẫm lần tìm đá mỗi lửa bên mép giường, vội đánh lửa thắp đèn. “Mau lên, đứng dậy đi, mặc áo ngoài vào!”

Xuân Mai quỳ dưới đất không chịu đứng dậy, bật khóc mà nói: “Đại nhân hần là chê bai nô tỳ?”

“Sao... sao... sao cô lại nói như vậy?” Tô Tần dứt khoát đưa tay kéo cô ta dậy, cầm tấm áo ngoài khoác lên người cô ta. “Mau gọi công chúa vào đây, ta có điều muốn hỏi nàng!”

Xuân Mai ngập ngừng một lát, rồi quay người bước ra khỏi cửa.

Không để Xuân Mai phải gọi, Cơ Tuyết đã đẩy cửa phòng, chậm rãi bước vào.

Tô Tần tiến lên vài bước, đưa tay giữ lấy Cơ Tuyết, lập tức trách móc: “Tuyết Nhi, nàng... nàng mụ mị mất rồi ư, sao lại hồ đồ đến vậy?”

“Tô Tử, lẽ nào chàng không ưng Mai Nhi?” Cơ Tuyết dịu dàng đáp lời. “Mai Nhi tuy là nô tỳ, song thần thiếp đã xem cô ấy như em một. Mai Nhi thông minh, lanh lợi, rất mực trung thành, chàng cũng đã thấy rồi, chỉ trong mười năm, ngón đàn sắt của Mai Nhi đã tuyệt diệu nhường nào, không thua kém gì thiếp. Hơn nữa, Mai Nhi còn rất giỏi nữ công...”

“Tuyết Nhi, nàng đừng nói nữa! Trên đời này, ngoài Tuyết Nhi, dù là tiên nữ hạ phàm, Tô Tần cũng không chút động lòng!”

“Tô Tử!” Cơ Tuyết ôm chặt lấy Tô Tần, khẽ sụt sùi. “Như vậy... thật không công bằng.”

“Cớ sao nàng lại nói vậy?”

“Tô Tử, chàng vì thiếp mà giữ mình như ngọc, còn thiếp... lại không thể dành cho chàng một tấm thân nguyên vẹn, trong lòng vô cùng đau khổ. Mai Nhi tuy không phải là thiếp, song lại là xử nữ, với thiếp lại ý hợp tâm đầu, có thể thể thân cho thiếp, mong Tô Tử đừng chê.”

“Tuyết Nhi, nàng...” Tô Tử nhẹ nhàng vuốt ve mái tóc mềm của Cơ Tuyết, “nàng thực sự coi trọng chữ trinh đến vậy ư?”

“Theo như thiếp biết, tất cả nam tử đều coi trọng.”

“Trinh nữ trong thiên hạ đông đến hàng vạn, song Tuyết Nhi lại chỉ có một. Nam tử trong thiên hạ đông đến hàng vạn, song Tô Tần cũng chỉ có một. Tuyết Nhi, nàng hãy nhớ, đối với Tô Tần, là xử nữ hay không chỉ là vô nghĩa, duy chỉ có nàng là có nghĩa với ta, Tuyết Nhi!”

“Tô Tử...” Cơ Tuyết thì thầm, nhìn Tô Tần mà nước mắt giàn giụa.

“Tuyết Nhi, nàng hãy nghe cho kỹ!” Tô Tần từ từ quỳ xuống, một tay chỉ

trời, một tay chỉ đất. “Có thiên địa nhật nguyệt chứng giám, Tô Tần đời này chỉ yêu duy nhất một người, chính là Tuyết Nhi!”

“Tô Tử...” Cơ Tuyết nước nở, lao vào lòng Tô Tần, vùi mặt vào ngực hắn.

Nhìn thấy Xuân Mai mình mặc áo ngủ chậm rãi bước vào phòng ngủ của thái hậu, lòng Trâu Phi Dao khác nào kim châm dao cứa.

Hắn biết người đang đợi trong gian phòng kia là ai, cũng biết Xuân Mai vào trong đó làm gì, bởi khi thái hậu dặn dò Xuân Mai, hắn đã nghe không sót một chữ.

Hắn không phải cố tình nghe lén. Tô Tần và thái hậu đêm đêm gặp gỡ, để đề phòng bất trắc, hắn và Xuân Mai cùng nhau canh gác trong thiên điện ngoài cung cấm. Đêm dài dằng dặc, trong cung hai tình hoà hợp, ngoài cung bốn mắt giao nhau, tình cảm giữa hai người ngày càng nồng đượm. Vào đêm nay, hắn đã hạ quyết tâm, vội vã chạy về trạm dịch, mở tay nải vẫn mang theo bên mình, lấy ra một món báu vật. Chính là một mũi phi đao trông rất đổi bình thường, được đúc từ sắt tinh, chỉ nặng chút đồng trên chuôi. Vật này tuy không quý giá, song đối với Trâu Phi Dao, lại là vô giá, bởi đó là của sư phụ tặng cho. Hắn giấu kỹ như báu vật, sự tình có nguy cấp tới đâu cũng không nỡ lấy ra dùng. Lúc này, hắn quyết định nghe theo lời của chủ nhân, đem tặng Xuân Mai, người con gái duy nhất trên đời này trong lòng có hắn, thực sự yêu thương hắn.

Trâu Phi Dao cất phi đao vào ống tay áo, tâm tư kích động chạy tới ly cung, song không ngờ lại nghe thấy những lời thái hậu dặn dò Xuân Mai. Tiếp đến, hắn nhìn thấy Xuân Mai mình mặc áo ngủ, nhích từng bước chậm

chập vào trong tấm cung. Khi những ngọn đèn trong phòng ngủ của thái hậu lần lượt tắt phụt, Trâu Phi Dao đang đứng trong bóng tối cách đó không xa.

Trâu Phi Dao hai chân cứng đờ, máu huyết ngưng tụ, tim như ngừng đập.

Dường như cũng chỉ trong khoảnh khắc, Trâu Phi Dao đã định thần trở lại, quay đầu vội vã bỏ đi.

Trâu Phi Dao chạy như bay ra khỏi ly cung, lao vào một cánh rừng năm sâu thẳm trong đồng hoang. Vài chùm ánh trăng chênh chếch xuyên qua tán lá lưa thưa, rọi xuống mặt hắc. Hắc chậm chạp ngồi xuống một vạt cỏ, lặng lẽ lôi chiếc túi thơm của Xuân Mai ra, lại lần tìm trong tay áo mũi phi đao mà hắc định tặng cho nàng, đặt hai vật song song trên đất, một mình đau khổ.

Đúng vào lúc này, từ trong cánh rừng vọng lại những âm thanh khác lạ.

Có người bám theo hắc!

Trâu Phi Dao cả kinh, rút phắt mũi phi đao giắt trên mình, lạnh lùng quát lớn: “Ai? Ra mau!”

Người kia lại không xuất hiện, chỉ nghe vài tiếng ào ào từ bụi cây bên trái trước mặt.

Trâu Phi Dao sẵn đang bức bối trong lòng, “vụt” một tiếng phóng luôn mũi phi đao về phía phát ra tiếng động. Đây là mũi phi đao đoạt mạng, đao phi máu chảy. Song trong lùm cây lại không thấy phát ra tiếng ngã đổ hay tiếng kêu rú thảm thiết như dự đoán, trong khi tiếng ào ào vẫn y như cũ. Trâu Phi Dao kinh hãi, lại phi liền mấy mũi nữa về phía lùm cây, đao đao trí mạng. Người kia đã không hề ngã xuống, ngược lại còn cười lên khanh khách, chậm rãi bước ra, rồi ung dung tiến thẳng lại gần, hai tay dang ngang.

Dưới ánh trăng mờ ảo, Trâu Phi Dao nhìn thấy những mũi phi đao nhỏ bé vừa phóng đi đều bị kẹp gọn giữa các kẽ ngón tay của người kia.

Trâu Phi Dao trợn mắt há miệng, đứng ngây tại chỗ.

Người kia đầu đội nón lá, mình mặc áo nâu cánh gián, cứ thế tiến sát lại gần, mới vung tay một cái, quăng toàn bộ số phi đao trong tay xuống trước mặt Trâu Phi Dao, cười vang mà nói: “Phi đao tuyệt diệu, suýt nữa đã lấy mất mạng già này!”

Trâu Phi Dao giờ mới nhận ra là ai, vội quỳ sụp xuống đất, vui buồn lẫn lộn, bật khóc mà gọi: “Sư phụ...”

Người tới, chính là Khuất Tương Tử.

Sau khi an táng Tuỳ Sào Tử xong xuôi, Khuất Tương Tử lập tức rời khỏi Nghiêu Sơn, trước hết tới Lạc Dương, sau tới Kế Thành, rồi lần theo tung tích tới đây.

“Sư phụ, sao... sao người lại tới đây? Đệ tử có năm mơ cũng nhớ đến sư phụ, cứ ngỡ rằng đời này... không còn được gặp lại... sư phụ nữa!”

“Ha ha, chẳng phải đã tới rồi ư?” Khuất Tương Tử mỉm cười, khoanh chân ngồi xuống trước mặt hắn, ánh mắt dừng lại trên chiếc túi thơm và mũi phi đao dưới đất, ngắm nghía một lát, rồi cầm túi thơm lên hít hà vài cái. “Thơm quá, là cô nương nào tặng cho con vậy?”

“Mai cô nương.”

“Là thị nữ thân tín của thái hậu nước Yên?”

“Đúng vậy!”

Rõ ràng, Khuất Tương Tử sớm đã hiểu rõ sự tình. Ông đặt túi thơm xuống, nhìn chăm chú vào hai vật đặt song song trên đất, hồi lâu sau mới nghiêng đầu nhìn Trâu Phi Dao: “Con sắp đặt như vậy, có thể nhìn ra dụng tâm của con. Xem ra, con vẫn chưa được thoả nguyện. Gặp phải chuyện không như ý rồi ư?”

“Không... không có!”

“Ha ha, trước mặt sư phụ, còn không chịu thừa nhận? Con tận mắt nhìn thấy Mai cô nương bước vào tấm cung hầu hạ Tô Tử, trong lòng hẳn là thất vọng, phải không?”

“Sư... sư phụ...”

“Con theo Tô Tử mấy năm rồi?”

“Hơn ba năm!”

“Con mù mẫm vì tình mất rồi. Hơn ba năm, tức là hơn nghìn ngày, con ngày ngày đều theo Tô Tử, Tô Tử là người thế nào, con còn không hiểu ư?”

Đúng là một lời thức tỉnh người trong mộng.

Trâu Phi Dao đang đau đớn cõi lòng, lúc này tựa như bị dội xuống một thùng nước lạnh.

“Ta lại hỏi con, có yêu Mai cô nương không?”

“Yêu!”

“Yêu gì ở cô ấy?”

Trâu Phi Dao cúi thấp đầu.

“Con có biết thế nào là yêu không?”

“Đệ... đệ tử không biết!”

“Yêu có hai loại, một là đại ái, hai là tiểu ái. Chút ít tình yêu như con, gọi là tiểu ái. Tiểu ái lại phân thành bốn loại, yêu do hoạn nạn, yêu do tưởng tượng, yêu do quen biết, yêu do dung mạo. Con thử nghĩ xem, tình yêu của con dành cho Mai cô nương thuộc loại nào?”

Trâu Phi Dao nghe mà ngẩn tò te, cúi đầu suy nghĩ một hồi, đột nhiên ngẩng đầu lên hỏi: “Sư phụ, đệ tử dám hỏi thế nào là đại ái?”

Khuất Tương Tử không trả lời, mà nhìn xa xăm lên bầu trời đêm, ngắm vầng trăng tròn lơ lửng ngọn cây hồi lâu, rồi hỏi ngược lại hẳn: “Con có biết thế nào là dũng không?”

“Dũng tức là không sợ chết!”

Khuất Tương Tử vẫn nhìn miên man lên bầu trời, nửa như tự nhủ, nửa như trả lời: “Phải, dũng tức là không sợ chết. Hai mươi năm trước, sư phụ cũng đã trả lời như vậy.”

“Sư phụ?”

“Khi đó, sư phụ tuổi cũng bằng con bây giờ, tuổi trẻ khí thịnh, võ nghệ siêu quần, dũng vũ hàng đầu thiên hạ. Một ngày nọ, sư phụ nghe nói có một vị Mặc giả tuyên truyền ‘Phi công’⁽¹⁾ trên phố, rất không phục, bèn đeo kiếm dài đội mũ cao, chạy tới trước mặt ông ta hét lớn: ‘Văn sinh Khuất Tương hiếu dũng, nghe tiên sinh phản đối tranh đấu, tới xin chỉ giáo.’ Vị Mặc giả kia liếc mắt nhìn sư phụ, rồi từ tốn hỏi: ‘Thiếu hiệp đã hiếu dũng, vậy có biết dũng là gì chẳng?’ Sư phụ đồng dục trả lời: ‘Dũng là không sợ chết.’ Mặc giả kia lắc đầu lia lịa. Sư phụ tức giận, bèn rút kiếm chỉ vào đầu ông ta quát: ‘Nói

thì tha, không nói thì chết!”

Trâu Phi Dao sốt sắng hỏi: “Sư phụ, vị Mặc giả đó có nói không?”

“Đương nhiên là có nói!” Khuất Tương Tử thu lại ánh nhìn, quay sang Trâu Phi Dao, chậm rãi kể tiếp. “Mặc giả kia đồng đặc đáp lời: ‘Theo tại hạ được biết, dũng có năm loại. Xông pha vào rừng rậm, chém tê giác hổ báo, bắt gấu, beo, là dũng của thợ săn. Lao xuống vực sâu, chém thường luồng, bắt ba ba, cá sấu, là dũng của người đánh cá. Leo cao vượt hiểm, đứng thẳng nhìn ra tứ phía, sắc mặt không thay đổi, là dũng của thợ gổm. Đánh là đâm, nhìn là giết, là dũng của người hành hình. Còn có một loại dũng nữa, thời xưa từng gặp ở người Lỗ. Tề Hoàn Công khởi binh phạt Lỗ, muốn lấy đất Lỗ làm vùng đất phía nam của mình. Lỗ Công lo lắng, ba ngày liền không thiết ăn uống. Người Lỗ Tào Quế hay tin, bèn tới doanh trại Tề, gặp Hoàn Công liền nói: ‘Thần nghe nói, quân chủ nhục thì bề tôi chết, nay quân chủ của thần chịu nhục, thần chỉ có chết mà thôi. Thần thỉnh cầu lui binh, nếu không lui binh, thần xin tự cắt cổ, dùng máu phun lên người chúa thượng.’ Nói xong, Tào Quế rút kiếm kề ngang cổ, nhìn trừng trừng vào Hoàn Công. Hoàn Công thất kinh, Quản Trọng nhân dịp can gián, cuối cùng Tề Lỗ kết minh ước, trở thành láng giềng hoà thuận, hai bên tự động lui binh. Tào Quế vốn là kẻ thất phu đi bộ, áo vải giày cỏ, một cơn thịnh nộ mà đẩy lui được đội quân vạn cỗ xe, giữ được một nước nghìn cỗ xe. Dũng này hào khí trường tồn, xứng danh là dũng của quân tử. Năm loại dũng này, dám hỏi công tử, thứ nào tốt nhất?’”

“Sư phụ, người trả lời thế nào?”

“Sư phụ nào có trả lời được, lập tức tháo kiếm dài, bỏ mũ cao, quỳ sụp xuống vái lạy, xin được nhận làm đệ tử.”

“Người đó có thu nạp không?”

“Ha ha ha!” Khuất Tương Tử cười sảng khoái. “Nếu không đồng ý, thì làm gì có sư phụ ngày nay của con!”

“Vị Mặc giả đó là ai?”

“Ông chính là sư phụ của sư phụ, Hồ Phi Tử, không chỉ là đệ tử yêu của tiên thánh Mặc gia Mặc Tử, mà còn là sư huynh của tiên cự tử Mặc gia Tuỳ Sào Tử, không những học vấn uyên thâm, mà võ công cũng vào hàng tuyệt đỉnh!”

Trâu Phi Dao lại bái lạy mà nói: “Đệ tử đã hiểu thế nào là đại ái. Đệ tử có một thỉnh cầu, mong sư phụ ân chuẩn!”

“Cứ nói!”

“Mặc giả dạy khắp bốn phương, nghĩa đầy thiên hạ, đệ tử sớm đã ngưỡng mộ trong lòng. Đệ tử nguyện theo sư phụ, vì đại ái thiên hạ, có phải lao vào dầu sôi lửa bỏng cũng cam lòng!”

Khuất Tương Tử trịnh trọng nói: “Con đã là đệ tử của sư phụ, đương nhiên cũng đã là Mặc giả. Những năm qua, con hiệp nghĩa can đảm, cứu giúp nguy nan, trợ giúp Tô Tử hợp tung thiên hạ, khiến cho bách tính tránh được binh hoạ can qua, chính là đang thi hành Mặc đạo. Tiên cự tử rất coi trọng con, sư phụ tới đây, là phụng theo di nguyện của tiên cự tử, giao phó cho con một trọng trách.”

Nghe nói là việc do tiên cự tử đích thân giao phó, Trâu Phi Dao tim đập thành thịch, hai mắt nhìn chăm chăm vào sư phụ không chớp.

Khuất Tương Tử cất giọng rành rọt: “Bảo vệ Tô Tử, trợ giúp Tô Tử hoàn

thành đại nghiệp hợp tung thiên hạ.”

Một trọng trách quá đỗi nặng nề.

Lúc trước Trâu Phi Dao bảo vệ Tô Tần, chỉ là vì nghĩa khí, vì khâm phục nhân phẩm của Tô Tần. Nhiệm vụ bảo vệ này, chỉ qua một đêm đã tăng tiến thành đại nghiệp Mặc gia, hơn nữa lại là di mệnh của tiên cự tử, đã khiến Trâu Phi Dao có phần do dự, suy ngẫm hồi lâu mới ấp úng mà nói: “Di mệnh của tiên cự tử, đệ tử dù có thịt nát xương tan, cũng không từ chối! Nhưng...”

Khuất Tương Tử khẽ vỗ tay, lập tức từ trên hai gốc cây lớn gân đỏ có hai người áo nâu lao vút xuống như cánh dơi, đứng sừng sững phía sau Khuất Tương Tử. Trâu Phi Dao trợn trừng hai mắt, bản lĩnh tới như hăn cũng không biết họ bay lên cây từ lúc nào.

Trâu Phi Dao còn chưa hết bàng hoàng thán phục, Khuất Tương Tử đã cười vang mà nói: “Con không đơn độc một mình!” Rồi chỉ vào hai người. “Đây là Mộc Hoa, còn đây là Mộc Thực, đều là cao thủ trong hàng cao thủ, cũng là sư huynh đệ của con. Từ hôm nay trở đi, họ sẽ theo sát con, nghe con sai bảo. Ngoài ra, sư phụ cũng đi theo, không rời xa con. Lúc nào sự việc cấp bách, tự khắc sẽ liên lạc với con.”

Trâu Phi Dao vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, vội đáp lời: “Đệ tử kính cẩn tuân lệnh sư phụ!”

Sớm hôm sau, vào giờ ăn sáng, Xuân Mai mang lên bữa điểm tâm và trà, rồi đứng hầu bên cạnh.

Tô Tần nhìn Xuân Mai, cười tủm tỉm đầy ẩn ý, hỏi: “Mai cô nương, Trâu

huynh đâu rồi?”

Nghe ra ẩn ý của Tô Tần, Xuân Mai sắc mặt đỏ ửng, cúi thấp đầu khẽ đáp: “Nô tỳ không biết.”

“Cô nương mau đi tìm hắc, bảo hắc lại ăn sáng.”

Xuân Mai vâng lời, vội vã đi ra ngoài.

Nhìn theo bóng Xuân Mai một lúc, Tô Tần bèn ngoảnh đầu nói với Cơ Tuyết: “Tuyết Nhi, ta định tác thành một chuyện tốt đẹp, muốn hỏi ý kiến của nàng.”

Cơ Tuyết cười nói: “Việc chàng muốn làm, hãy cứ làm đi!”

“Chuyện này có liên quan tới Tuyết Nhi.”

“Ồ?” Cơ Tuyết thoáng ngạc nhiên.

Tô Tần liền nói thẳng. “Nàng tự nhận là chân thân của Mai cô nương, ta lại muốn làm mai cho nàng ấy. Nếu chân thân không đồng ý, tâm ý này há chẳng công cốc ư?”

Cơ Tuyết cười hỏi: “Ai vậy?”

“Xa tận chân trời, gần ngay trước mắt.”

“Ý chàng là... Trâu Phi Dao?”

Tô Tần khẽ gật đầu.

Cơ Tuyết thoáng ngần ngừ: “Thiếp phải hỏi Mai Nhi có đồng ý không đã.”

“Nàng ơi!” Tô Tần khẽ lắc đầu, cười vang mà nói. “Đã không hiểu Tô Tần của nàng, cũng chẳng hiểu về thể thân của nàng. Sự thực là hai người họ

đã hai tình cùng ưa, sớm đã phải lòng nhau rồi, nàng lại không biết, còn ở đó mà chia rẽ uyên ương.”

Cơ Tuyết ngẩn người kinh ngạc.

Tuy nhiên, khi Tô Tần nhắc tới việc này, Trâu Phi Dao lại chần chừ không quyết.

“Trâu huynh!” Tô Tần đợi một lát, rồi cười nói. “Mai cô nương là người tốt, là một kỳ nữ hiếm có, với huynh lại rất mực tình thâm, huynh chớ nên phụ lòng người ta.”

Trâu Phi Dao nghiêng chặt hàm răng, rồi lấy túi thơm ra, hai tay đưa cho Tô Tần: “Làm phiền chúa công chuyển lời tới Mai cô nương, tại hạ có lỗi với nàng ấy. Cũng nhờ chúa công trả lại bảo bối này cho nàng.”

Tô Tần sừng sốt: “Trâu huynh?”

“Chúa công!” Trâu Phi Dao trầm giọng nói. “Tại hạ lang thang phiêu bạt, không cửa không nhà, ngang ngạnh hiếu dũng, ra vào nơi nguy hiểm, tính mạng của bản thân còn lo chưa nổi, sao có thể sánh duyên đôi lứa, ăn đời ở kiếp với nàng?”

“Trâu huynh!” Tô Tần hiểu hẳn muốn nói gì, run giọng mà rằng. “Là tại hạ đã làm liên lụy tới huynh!”

“Chúa công chớ nên nói vậy!” Trâu Phi Dao quỳ xuống, bật khóc mà nói. “Tại hạ vốn là kẻ vô danh nơi đầu đường xó chợ, chúa công đã không chê bai, lại còn cho đi theo thực hiện đại nghiệp thiên hạ, như vậy tại hạ đã thoả nguyện rồi. Không phải tại hạ không yêu Mai cô nương, mà là tại hạ tâm

mỏng lực yếu, bảo vệ chúa công còn không đủ, sao có thể để vương bản thêm, khiến cho Mai cô nương phải nơm nớp sợ hãi?”

Những lời thẳng thắn của Trâu Phi Dao thực nằm ngoài dự liệu của Tô Tần, cũng khiến trong lòng hắn trào dâng một niềm chua xót. Đúng vậy, thiên hạ loạn lạc, tình thế nguy cấp, ải Hàm Cốc sắp máu chảy thành sông, vậy mà hắn lại rời xa cơn lốc xoáy, cứ mãi ở đây đắm đuối với chuyện nam nữ tư tình. Chuyện này khoan nói tới, đúng như Trâu Phi Dao đã nói, hắn đã không thể cho Cơ Tuyết một danh phận, cũng không thể ở lại bên nàng, đã không giúp được gì cho nàng, ngược lại còn khiến nàng phải lo âu sầu muộn. Hời ôi, đạo lý này đến kẻ tùy tùng bên mình còn thấu hiểu, vậy mà Tô Tần hắn lại...

“Trâu huynh!” Tô Tần chậm rãi ngẩng đầu lên. “Đa tạ huynh. Tại hạ nhất định ghi nhớ những lời huynh nói hôm nay!” Rồi cầm lấy túi thơm. “Bên cạnh công chúa không thể thiếu Mai cô nương, túi thơm này tại hạ sẽ trả lại cho nàng ấy giúp huynh. Huynh hãy mau đi chuẩn bị, chuyện ở Hàm Cốc không thể chậm trễ nữa rồi, chúng ta phải mau chóng lên đường mới được!”

“Xin nghe lời chúa công!”

Buổi tối hôm đó, khi Tô Tần trả lại túi thơm, Xuân Mai như sét đánh ngang tai, sắc mặt trắng bệch, hồi lâu mới định thần trở lại, hai tay run run đỡ lấy túi thơm, miễn cưỡng nặn ra một nụ cười nhạt nhẽo: “Đại nhân, công chúa, giờ không còn sớm nữa, nô tỳ cáo lui!” Nói xong, chậm chạp lui ra.

Nghe tiếng sọt sùi khe khẽ vọng lại từ ngoài cửa, Tô Tần, Cơ Tuyết đều thở dài sườn sượt.

Quân hợp tung sáu nước nghe theo quân lệnh của chủ soái Bàng Quyên, chia đường thẳng tiến tới Hào Quan.

Ải Hào Quan nằm ở phía tây Lạc Dương, bờ nam Hà Thủy, bắt đầu từ Thăng Trì phía đông, kết thúc ở Khúc Ốc phía tây, dài khoảng trăm dặm, núi cao khe sâu, đường đi khúc khuỷu, hiểm trở chẳng kém gì đường Hàm Cốc. Chỉ khác ở chỗ, Hào Quan rộng hơn, chỗ hẹp nhất cũng phải hơn mười trượng, có lợi cho hành quân vận lương. Còn đường Hàm Cốc hẹp hơn nhiều, đa phần chỉ rộng tầm một trượng, dễ thủ khó công.

Bàng Quyên đã bố trí xong xuôi. Chủ lực ba quân Ngụy, Hàn, Triệu đóng quân ở Thiểm và Khúc Ốc phía tây Hào Quan, đối diện với ải Hàm Cốc, đây là tuyến thứ nhất. Chủ lực quân Yên, Tề, Sở đóng quân ở vùng Thăng Trì phía đông Hào Quan, coi là tuyến thứ hai, hô ứng từ xa với tuyến thứ nhất. Tuy nhiên chỉ là đóng quân tạm thời, khi tiến công, mọi bố trí sẽ bị xáo trộn, lúc đó điều động thế nào, đều phải tuân theo mệnh lệnh của chủ soái.

Thiểm và Khúc Ốc là hai trọng ấp, nằm giữa Hào Quan và Hàm Cốc, phía bắc giáp Hà Thủy, ba mặt đều có núi non bao bọc, là vùng đất lòng chảo giữa vùng núi non, dễ phòng khó đánh, chu vi vài chục dặm, vào thời Xuân Thu thuộc về nước Bắc Quắc, đất Thiểm được gọi là Tiêu Thành, Khúc Ốc được gọi là Tang Điền. Do nơi này nối thông với hai cửa ải quan trọng, nên xưa nay vẫn là vùng đất tranh giành của binh gia, hiện tại vẫn thuộc lãnh thổ nước Ngụy.

Khu vực này rộng lớn bằng phẳng, chỉ có một ít gò đồi, là một sa trường vô cùng lý tưởng, đặc biệt có lợi cho chiến xa xung trận. Bàng Quyên bố trí quân tiên phong ở Khúc Ốc, bố trí ba đường phòng tuyến ở bên ngoài ải Hàm

Cốc, trại tướng soái trung quân được đặt trên một vạt đồi đất bên ngoài Thiểm Thành, thành ấp biến thành trọng địa lương thảo và là nơi cứu thương, điều trọng binh trấn giữ.

Gió Bắc ào ào cuốn theo giá rét tái tê, thổi cờ xí đủ màu của quân hợp tung bay phần phật.

Trái ngược với cái giá lạnh thấu xương, sĩ khí của quân đội hợp tung hừng hực lên cao, đặc biệt là trong doanh trại quân Ngụy kéo dài bất tận, càng là sát khí đằng đằng. Tiếng hô xung phong tập trận trong các doanh trại hô ứng với tiếng giáo mác va chạm loảng xoảng từng hồi không ngớt bên tai.

Bên ngoài trại chủ soái trung quân, không khí rất mực trang nghiêm, binh lính giáp trụ uy phong, cầm kích đứng thành hai hàng. Trong trại, hai tham tướng và vài quân úy nghiêm trang chờ lệnh, mắt nhìn thẳng về phía trước. Chủ soái Bàng Quyên ngồi ngay ngắn phía sau bàn lớn, hai mắt mơ màng, hai tai dựng đứng, thần tình chăm chú, hiển nhiên đang tập trung lắng nghe gì đó, chốc chốc lại gập ngón tay gõ xuống mặt bàn.

Từ xa bỗng có tiếng xe ngựa lọc cọc vọng lại. Tiếng vó ngựa dừng bật, phó tướng quân Ngụy Trương Mạnh nhảy xuống chiến xa, cấp tập bước vào trong trại, đang định bẩm báo, chợt thấy vẻ chăm chú của Bàng Quyên thì vội dừng lại, khẽ khàng bước lên trước, đứng nghiêm trang cách bàn chủ soái vài bước.

Bàng Quyên dường như không hề hay biết, vẫn chuyên tâm lắng nghe.

Trương Mạnh cũng nghiêng tai nghe, song xung quanh đủ loại âm thanh hỗn tạp, có tiếng khẩu lệnh, có tiếng ngựa hí, có tiếng chân bước rầm rập, có tiếng binh khí va chạm, có tiếng chim kêu rít, còn có cả tiếng cờ bay phần

phật trong gió, hẳn thực sự không thể nhận ra được chủ soái đang nghe gì, mà lại nghe đến xuất thần thế kia.

Lại đợi thêm một hồi, thấy Bàng Quyên vẫn chìm đắm trong nghe ngóng, Trương Mãnh khẽ đặt hắng một tiếng, rồi hạ giọng bẩm báo: “Chủ soái...”

“Suyt!” Bàng Quyên phẩy tay ra hiệu. “Nghe này!” Rồi gập ngón tay lại gõ nhịp lên mặt bàn.

Cùng với nhịp gõ của hắn, Trương Mãnh dần dần nghe thấy một âm thanh rất mơ hồ. Âm thanh xuất phát từ một doanh trại rất xa, dù có vẻ hào hùng, song không thể át đi những tạp âm hỗn loạn xung quanh, nếu không chú ý lắng nghe, chắc chắn đã chìm ngấm.

Là tiếng trống chiêng tấu nhạc và tiếng hát của binh sĩ. Rõ ràng có hai đội đang luân phiên hát cùng một bài, hết như đang thi đấu. Lời ca rằng: “*Vượt cầu, vượt cầu sông Hà, khởi binh thảo phạt tận nhà Tần Vương...*”

Trương Mãnh cười hỏi: “Chủ soái đang nghe hát ư?”

Bàng Quyên quay sang, cười cười đáp lời: “Đây chính là bài hát mà bệ hạ và ba vị vương Sở, Tề, Hàn cùng hát ở Hồ Lao quan. Giờ được nghe thấy, thật là thú vị!”

Trương Mãnh ngần ngừ một thoáng: “Chủ soái hẳn là muốn các doanh các trại đều hát bài này, để khích lệ sĩ khí?”

“Ha ha ha, Trương tướng quân đã đoán đúng!” Bàng Quyên cười vang vài tiếng, rồi quay sang nói với tham tướng đứng hầu bên cạnh. “Truyền soái lệnh, từ hôm nay trở đi, các doanh trại của quân hợp tung đều hát bài này, nửa tháng sau sẽ mở hội thi, doanh trại nào hát hay, hát vang thì bản soái sẽ

phong doanh trại đó làm tiên phong diệt địch!”

Tham tướng tuân lệnh đi ngay.

Trương Mãnh lại lấy làm kinh ngạc: “Chủ soái, chuyện này...”

Trương Mãnh định nói rằng, lấy việc hát vang, hát hay để chọn làm tiên phong diệt địch, liệu có phải là quá hoang đường, song cuối cùng lại im bặt.

“Không nói chuyện này nữa!” Bàng Quyên đổi giọng, chỉ vào chỗ ngồi phía trước. “Trương tướng quân, mời ngồi. Nhìn sắc mặt của tướng quân, hẳn có việc gấp, mau nói đi!”

Thấy Bàng Quyên đã hỏi, Trương Mãnh đành vòng tay bắm báo: “Mặt tướng tới cầu chiến, tướng sĩ không thể chờ thêm nữa.”

“Hẳn là Trương tướng quân không thể chờ thêm nữa?” Bàng Quyên hỏi ngược lại.

Trương Mãnh bị hăn nhìn thấu tâm can, thì ấp úng: “Chủ soái, thời gian không đợi ta! Vài chục vạn quân hợp tung chờ lệnh đã hơn một tháng trời, nếu vẫn chưa quyết chiến, khoan nói tới chuyện ảnh hưởng tới sĩ khí, e là...”

“E là sao?”

“Việc khác chưa tính đến, chỉ riêng chuyện lương thảo đã vô cùng đáng ngại. Đại quân chen chúc trong Hào Quan, giờ đang là mùa đông, Hào Quan lại chỉ có một con đường, chúng ta vừa dùng để hành quân, lại vừa dùng để vận chuyển lương thảo, càng gấp càng không thể đáp ứng kịp. Hơn nữa, thời tiết thế này...”

“Được lắm, được lắm!” Bàng Quyên vô cùng hào hứng, khoa tay mà nói. “Tướng quân hãy nói về thời tiết đi!”

“Tiết Đại tuyết đã qua, Đông chí sắp tới, chẳng mấy mà nhập cửu⁽²⁾. Thời tiết mỗi ngày một lạnh lẽo, vạn nhất đất trời băng giá, tuyết phủ kín đường, đừng nói là tấn công ải Hàm Cốc...” Trương Mãnh không dám nói tiếp nữa.

Song Bàng Quyên lại phấn khởi ra mặt, bất giác bật lên một tràng cười thật dài.

Trương Mãnh thấy Bàng Quyên cười thì sửng lại, ngơ ngác nhìn hẩn.

Bàng Quyên thôi cười, cất giọng sang sảng mà hỏi: “Trương tướng quân thông thạo đất này, tại hạ rất muốn biết, đất này lúc nào mới ‘đất trời băng giá, tuyết phủ kín đường’ như lời tướng quân vừa nói?”

“Cũng khó nói lắm! Sau khi nhập cửu, chỉ cần gió Tây Bắc thổi liền hai ngày, toàn bộ sông núi sẽ đóng băng hết.”

Bàng Quyên cười vang, gật đầu lia lịa: “Nói đúng lắm, trời có mưa gió khó lường!” Rồi quay ra ngoài trại gọi. “Người đâu!”

Một quân úy nghe tiếng bước vào.

“Chuẩn bị hai thùng gỗ, đổ đầy nước, đặt ở bên ngoài trại cho nước đóng băng, ngày quan sát hai lần sáng tối, ghi lại độ dày của lớp băng, tiên tục báo cáo cho ta!”

Quân úy “vâng” một tiếng, quay người bước đi.

Trương Mãnh nghi hoặc nhìn Bàng Quyên.

“Trương tướng quân!” Bàng Quyên cười hỏi. “Tướng quân còn có việc gì nữa không?”

“Mặt tướng... mặt tướng muốn...”

“Tướng quân muốn biết rốt cục là ngày nào phạt Tần ư? Được, hãy theo ta!” Bàng Quyên kéo Trương Mãnh ra ngoài trại, thấy quân úy đang đổ nước vào hai thùng gỗ, thì chỉ vào chúng mà nói. “Chính là ngày hai thùng nước kia đóng băng hoàn toàn.”

Trong đại doanh quân Yên, tướng Yên Tử Chi ngồi ngay ngắn, mắt chăm chú nhìn vào hồ phù điều binh trên bàn. Bên cạnh hồ phù đặt chiếu thư của tân quân cung Yên, nói rằng người Tề muốn tập kích Yên, yêu cầu Tử Chi lập tức rút quân, quay về phòng ngự Hà Gián.

Văn Công băng hà, điện hạ đặng cơ, quay mặt về nam xưng vương, nghênh thân công chúa nước Tần, Tề Yên hiềm khích, chiếu mệnh quay về phòng ngự... Sau khi hội thề sáu nước kết thúc, trước sau chưa đầy hai tháng, cung Yên liên tiếp xảy ra biến cố kinh tâm, dù Tử Chi có túc trí đa mưu đến đâu cũng khó lòng trừ tính. Hợp tung là nền chính trị tương lai mà Văn Công cực lực chủ trương, tân quân lại không quan tâm tới thề ước hợp tung, hành sự kiểu này, càng khiến Tử Chi tiến thoái lưỡng nan. Không lui quân, vương mệnh khó trái. Mà lui quân, biết giải thích thế nào với các nước hợp tung? Nước Yên sau này sao có thể khiến thiên hạ tin tưởng?

Tử Chi đang không biết phải làm sao, bỗng thấy công tử Khoái chạy vào, khóc lóc kể lại đầu đuôi một lượt các biến cố trong cung, gồm cả chuyện mẫu thân cầu cứu nước Tề và bị phụ vương ban chết, chuyện thái hậu xin tuần táng, nhưng riêng chuyện phụ vương hạ độc giết tiên quân thì giấu nhem.

Tử Chi ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi trầm giọng hỏi: “Công tử, mặt tướng và công tử đã kết giao nhiều năm, cũng coi là tri kỷ. Mặt tướng có điều muốn

hỏi công tử, xin công tử nói thực lòng.”

“Tướng quân cứ nói!”

“Mặt tướng nói ra lời đại nghịch, là đúng hay sai, xin công tử cứ tạm nghe thử. Mặt tướng quan sát điện hạ nhiều năm, biết điện hạ bụng dạ hẹp hòi, đã không thể mưu xa, phán xét cũng thiếu sáng suốt, phẩm hạnh uy đức không thể bằng phần vạn của tiên quân. Nếu không nằm ngoài dự đoán của mặt tướng, cung Yên để điện hạ nắm quyền, ắt sinh tai họa, đại nạn rồi sẽ giáng xuống nước Yên.”

“Tướng quân có kế hay chăng?”

“Phẩm hạnh của công tử, có thể theo kịp tiên quân. Người cứu được nước Yên, không ai khác ngoài công tử!”

Công tử Khoái trợn trừng hai mắt.

“Nếu công tử có lòng cứu Yên, mặt tướng dù gan óc lầy đất, cũng nguyện giúp công tử vãn hồi nguy cục. Điện hạ khăng khăng cướp công chúa nước Tần đã khiến liệt quốc hợp tung phần nô, trong có thái hậu, ngoài có mặt tướng, lại thêm sự trợ giúp của liệt quốc hợp tung, đặc biệt là thế lực của ông ngoại công tử, việc này tất thành, công tử xin đừng lo lắng.”

Công tử Khoái khẽ lắc đầu: “Đại nghĩa của tướng quân, Cơ Khoái ghi nhận trong lòng. Có điều, việc này dứt khoát không thể. Phụ vương đã kế vị, là quân chủ nước Yên. Ta thân là bề tôi, không thể sinh lòng phản nghịch!”

“Công tử, thời cơ không thể bỏ lỡ!” Tử Chi lại khuyên.

“Ý ta đã quyết, tướng quân bất tất phải nói thêm!” Công tử Khoái lại lắc đầu. “Nước Yên vốn đã nhiều tai nạn, không thể lại loạn thêm nữa. Phụ

vương đã tức vị, cũng đã chiếu cáo thiên hạ, chúng ta nên gắng sức phò tá, làm tròn đạo bề tôi. Hơn nữa, tướng quân làm bạn với Khoái, hẳn cũng hiểu Khoái. Khoái không có ý lên ngôi, chỉ cần nước Yên bình an vô sự, thần dân an cư lạc nghiệp, thế là đã thoả nguyện rồi!”

“Than ôi!” Tử Chi thở dài. “Công tử ý đã quyết, mặt tướng cũng không có gì để nói.” Rồi quay ra phía ngoài gọi. “Người đâu, truyền lệnh ba quân, đêm nay chuẩn bị, sáng sớm mai nhổ trại lui quân!”

Vào giờ Thân, Bàng Quyên nhận được quân báo của nước Yên.

Bàng Quyên vội vàng đọc lướt qua một lượt, rồi đưa cho Trương Mãnh.

Trương Mãnh xem xong, hít vào một hơi khí lạnh, vội hỏi quân úy đưa thư: “Tử Chi tướng quân đâu?”

Quân úy đáp lời: “Lính thám mã báo, do quân tình cấp bách, nước Yên nhổ trại ngay trong đêm, Tử Chi tướng quân đã theo đại quân lui về rồi.”

Sắp tới lúc phạt Tần, một trong số những nước đi đầu hợp tung bỗng dừng không đánh mà lui trước, đã thế còn tự ý hành động, không hề thông báo, đến tận khi đại quân đã rút rồi mới mang tới một bức quân báo vô thường vô phạt, thực không thể chấp nhận.

Trương Mãnh trả lại quân báo cho Bàng Quyên, lầu bầu: “Quân hợp tung sáu nước còn chưa khai chiến, một quân đã tự ý rút lui, ảnh hưởng nặng nề tới sĩ khí. Hơn nữa, thiên hạ đã hợp tung, còn ai có thể đột kích nước Yên vào lúc này?”

Bàng Quyên chau tít đôi mày, suy ngẫm một lúc rồi nói: “Nếu không

nằm ngoài dự đoán của tại hạ, tập kích người Yên hẳn là người Tề.”

“Người Tề?” Trương Mãnh sửng sốt.

“Tiên quân băng hà, tân quân tức vị, là cơ hội tốt nhất cho cường địch tấn công. Phía bắc nước Yên là người Hồ, phía nam là Tề, Triệu và Trung Sơn, Triệu, Yên để xương hợp tung, Trung Sơn và người Hồ không đủ sức đe dọa nước Yên, đương nhiên không dám vọng động. Nước đủ mạnh để đe dọa Yên, hơn nữa bức ép tân quân nước Yên phải hạ lệnh cho Tử Chi tướng quân rút về, chỉ có thể là người Tề.”

“Sáu nước hợp tung vừa mới thành công, minh ước còn chưa ráo mực, người Tề hẳn không tới mức...”

“Hợp tung cái nỗi gì?” Bàng Quyên hừ mũi một tiếng. “Chỉ là mong ước một phía của gã gốc Tô Tần mà thôi, lẽ nào lại coi là thật? Thứ khác không tính đến, chỉ riêng chuyện liệt quốc hợp tung đều khởi đại binh phạt Tần, tướng quân nói xem có thực là vì hợp tung hay không? Chẳng qua là vì bản thân mỗi người mà thôi! Tam Tấn và người Sở, có nước nào không phải là kẻ thù của người Tần? Chỉ có người Tề và người Yên không thù hằn gì với Tần, xem kìa, lần này có chuyện rồi phải không? Lão Yên Công vừa năm xuống, xương còn chưa kịp lạnh, tân Yên Công đã kết thân với người Tần, là vì lẽ gì? Chính là để chế ngự người Tề. Nước Tề phía nam là nước Sở hùng mạnh, phía tây là Tam Tấn, đều là cục xương cứng không dễ gặm, chỉ nước Yên là có thể ức hiếp. Xưa nay có Sở và Tam Tấn cản trở, người Tề còn ít nhiều dè chừng. Giờ đây, thiên hạ đều đổ dồn vào Hàm Cốc, Sở, Tần và Tam Tấn không còn sức đâu mà chú ý đến chỗ khác, Tử Chi tướng quân lại không ở trong triều, thời cơ tốt đẹp đến vậy, lão Tề Vương sao có thể bỏ qua?”

Trương Mãnh lo lắng nói: “Bứt một sợi tóc mà kinh động toàn thân. Nếu Tề, Yên thực sự khai chiến, sẽ không chỉ có người Yên lui về, mà người Tề tất cũng rút quân. Người Tề rút quân, người Triệu có lẽ cũng thấy bất an. Còn lại có người Sở và người Hàn, vậy thì...”

“Tướng quân nói rất phải!” Bàng Quyên khẽ gật đầu.

“Có điều, lần này phạt Tần, tại hạ vốn không định dựa vào Yên, Tề, chỉ cần họ không quay lưng quấy nhiễu là được. Sở và Tam Tấn đều là kẻ thù của Tần, họ mới là chỗ dựa của ta. Người Tần nhiều lần rêu rao phạt Nghi Dương của Hàn, người Hàn đương nhiên không cần phải nói. Người Tần tung nội gián, suýt nữa tập kích chiếm mất Tấn Dương, người Triệu khắc ghi mối thù này, cũng sẽ tận tâm. Hội thề lần này, bốn vương tập hợp ở Hồ Lao quan, bệ hạ lại không mời Triệu Hân, song Triệu Hân không để bụng, vẫn phái ba vạn quân tới, do Lý tướng quân làm chủ tướng. Chỉ nhìn vào một điểm này, người Triệu đương nhiên không phải lo âu. Khiến tại hạ lo lắng nhất chính là người Sở, đặc biệt là Chiêu Dương kia, tuy cũng có tài, song chỉ chăm chăm tính toán được mất cá nhân, không thể tin tưởng. Lần này phạt Tần, chủ tướng của quân Sở đáng lý ra phải là Khuất Vũ, giỏi như Sở Vương mà lại phái Chiêu Dương tới, thực khiến người khác không thể hiểu nổi. May mà người này thấy lợi mờ mắt, tại hạ đã tặng hân một miếng thịt béo, hân hân sẽ không đến nỗi không tận lực.”

“Tướng quân nói rất phải! Lần này phạt Tề, đúng là người Sở thu lợi lớn nhất, chẳng tốn sức mà có được vùng sơn cốc Thương Ư và các ấp Hán Trung đã đành, chúng ta còn tặng không cho hân các ấp Hình Sơn mà chúng ta phải đổ máu mới có được!”

“Hừm!” Bàng Quyên cười nhạt. “Dù tại hạ tặng không cho hăn, cũng e hăn khó mà nuốt trôi!” Đột nhiên sực nhớ ra một điều. “Nói tới chuyện này, Trương tướng quân, làm phiền tướng quân tới doanh trại Sở một chuyến, xem xe mây đã chế tạo xong chưa. Mang theo mười thùng rượu để uý lạo đám thợ thuyền. Nếu mọi thứ đúng như lời hăn nói, xe mây hăn rất tuyệt vời, sau này sẽ hữu dụng.”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Đại doanh quân Sở đặt trên một ngọn đồi cách phía tây nam Thăng Trì hơn chục dặm, dựa lưng vào sườn đồi, nhìn ra hồ nước, vị trí tuyệt hảo.

Chiêu Dương hôn hờ dẫn Trương Mãnh vòng ra trái núi phía sau, tới một bãi đất rộng rãi. Đây là công xưởng tạm thời của quân Sở. Có tới vài chục thợ thuyền đang gấp rút chế tạo xe mây trong ánh lửa rực trời.

Mọi người bước tới trước một xe mây sắp hoàn thiện. Xe mây này cao đến vài trượng, to cỡ ngôi nhà, xung quanh bọc kín đồng và da tê giác, giáo mác đao tên không thể chọc thủng. Có vài chục lỗ bắn tên, lại có vài chục cây thang ngang và cánh cửa có thể đóng mở tùy ý, nếu như kê sát tường thành, có thể bắc ngang cây thang thẳng đến ụ thành của đối phương.

Quan lệnh của công phường bước ra đón, Trương Mãnh hỏi han kỹ lưỡng về tình hình chế tạo, công phường lệnh bẩm báo chi tiết, rồi gọi đám thợ tới diễn tập ngay tại chỗ. Xe mây quả nhiên vô cùng linh hoạt, chỉ vài người đẩy đã có thể di chuyển tự do đủ hướng trước sau phải trái.

Trương Mãnh xem mà mặt mày hôn hờ, quay sang Chiêu Dương, giọng

đầy thán phục: “Có vật kỳ diệu này, ải Hàm Cốc lo gì không phá nổi?”

Chiêu Dương cười hềnh hếch đáp lời: “Tướng quân hài lòng là được rồi! Không giấu tướng quân, tại hạ vất vả mấy năm mới nghiên cứu ra vật này, chuyên dùng để đánh thành phá lũy. Đừng nói là ải Hàm Cốc chỉ cao ba trượng, dù có cao thêm hai trượng nữa, cũng chỉ có nước phủ phục dưới chân!”

“Tướng quân mưu trí hơn người, tại hạ khâm phục!” Trương Mãnh khen nịnh một câu, rồi chỉ vào cỗ xe mây chưa hoàn thiện. “Dám hỏi tướng quân, những xe mây này bao giờ có thể dùng?”

“Tại hạ đang dốc sức chế tạo gấp rút năm cỗ xe, trong vòng mười ngày có thể hoàn thành. Xin tướng quân bẩm báo lên chủ soái, lúc nào đánh ải Hàm Cốc, người Sở xin đánh trận đầu!”

“Ha ha ha!” Trương Mãnh cười liên vài tiếng, vòng tay đáp lời. “Tướng quân yên tâm! Có vật kỳ diệu này, chẳng ai dám tranh giành công đầu phá Tần của tướng quân đâu!”

“Tạ ơn tướng quân ủng hộ!”

Mấy cỗ xe mây lập tức đem lại thể diện lớn lao cho quân Sở, khiến Chiêu Dương vô cùng đắc ý.

Tiền Trương Mãnh về rồi, Chiêu Dương vừa đi vừa khẽ hát nghêu ngao, về tới đại doanh, chợt nhìn thấy hai người đang chờ trong trại. Một người là quản gia Hình Tài, đang khom lưng nghênh đón. Người kia là Trần Chấn, hai tay trời quặt sau lưng, mặt cúi gằm quỳ mọp trên đất. Chiêu Dương không hỏi

đã biết, là Trần Chấn chạy tới Sính Đô bắt Hình Tài phải đưa mình tới đây.

Chiêu Dương lạnh lùng liếc xéo Trần Chấn, rồi quay sang Hình Tài hỏi: “Sao người lại tới đây?”

“Hồi bẩm chúa công!” Hình Tài đáp lời. “Trần đại nhân năm lần bảy lượt thỉnh cầu, tiểu nhân không thể thoái thác, đành phải đưa đại nhân tới đây.”

“Tại hạ cứ tưởng là ai quỳ ở đây, hoá ra là Trần thượng khanh!” Chiêu Dương lúc này mới cười nhạt một tiếng, quay sang Trần Chấn, chế giễu. “Tới thì cứ tới, lại phải trói quặt hai tay thế kia là có làm sao?”

“Hay tin đại nhân hưng binh phạt Tần, quân phí thiếu thốn, tại hạ tự trói mình tới đây, có lẽ sẽ giúp đại nhân xoay sở được chút tiền bạc, để bổ sung vào nơi thiếu thốn.”

“Ông? Xoay sở quân phí?” Chiêu Dương nghe mà sửng sốt.

Trần Chấn đồng dạng đáp lời: “Lúc ở Sở, đại nhân rất mực chăm lo cho tại hạ. Ân đức của đại nhân, tại hạ không biết lấy gì báo đáp. Tại hạ cũng không dư dả tiền bạc, nghĩ đi nghĩ lại, thấy duy có cái thân hèn này là đáng giá. Tại hạ tới đây, là muốn lấy thân hèn này quyên tặng cho đại nhân, mong đại nhân vui lòng nhận lấy, để thoả tấm lòng thành của tại hạ.”

“Ha ha ha!” Chiêu Dương chỉ tay vào Trần Chấn, phá lên cười lớn. “Một đồng thịt mỡ trên người ông thì đáng giá bao nhiêu?” Nói xong lại cười ngặt nghẽo.

“Năm trăm lượng!”

“Ồ?” Chiêu Dương thu lại nụ cười. “Trên người ông có chỗ nào quý báu mà đáng giá những năm trăm lượng?”

“Cái này!” Trần Chấn hai tay bị trói, chỉ biết lắc lư cái đầu. “Chính là thứ đang lúc lắc đây!”

“Hừm!” Chiêu Dương cười nhạt. “Thứ này chặt xuống e chỉ tổ lãng phí lưỡi đao, ở đâu ra mà lại đáng giá năm trăm lượng?”

“Đại nhân nói sai rồi!” Trần Chấn lắc đầu quày quật. “Cái đầu này của tại hạ, ở chỗ đại nhân có lẽ là vô giá trị, song trong mắt người khác, ít nhất cũng đáng giá năm trăm lượng.”

Nghe thấy lời nói ẩn ý sâu xa, Chiêu Dương không nén nổi tò mò, bèn tiến lên một bước: “Ai?”

“Bàng Quyên!”

Chiêu Dương thành linh bưng tỉnh, cười vang mà nói: “Phải, phải! Nếu nói vậy, vật này đúng là đáng giá năm trăm lượng. Nghe nói phía trước linh cữu tiên phụ của Bàng tướng quân tới nay vẫn còn chờ chỗ cho nó!” Rồi bước lại gần, vỗ vỗ lên đầu Trần Chấn. “Nói đi, Trần thượng khanh, theo bản công biết, con người ông xưa nay tham của tiếc thân, có sao lần này lại khảng khái đến vậy?”

“Ai rồi cũng phải chết, Trần Chấn có thể hiến thân vì đại nhân, chết cũng đáng.”

“Hô hô!” Chiêu Dương bật cười âm hiểm. “Lời này nghe thật giả dối. Tuy nhiên...” bất chợt nghiêng răng ken két, “nợ cũ vẫn phải tính, thượng khanh nợ tại hạ một mạng mẹ già, vừa hay đem thân tới trả. Người đâu!”

Từ bên ngoài xông vào hai vệ sĩ, một trái một phải đứng ở hai bên Trần Chấn.

“Lôi kẻ này ra ngoài, chặt lấy vật trên hai vai kia xuống!” Hai vệ sĩ túm lấy Trần Chấn, đang định lôi ra, chợt Hình Tài khẽặng hắng một tiếng: “Chúa công...”

Chiêu Dương phẩy tay, vệ sĩ lập tức thả Trần Chấn ra.

Hình Tài bước tới bên Chiêu Dương, thì thầm vào tai: “Thượng khanh tới đây, là có đại sự muốn bẩm báo với chúa công.”

Chiêu Dương ngẫm nghĩ một lát, rồi quay sang vệ sĩ: “Cởi trói!”

Vệ sĩ cởi trói cho Trần Chấn xong thì lui ra ngoài trại.

Chiêu Dương ngồi xuống chiếu, chỉ vào vị trí khách, nói với Trần Chấn: “Trần thượng khanh, ngồi đi!”

Trần Chấn vòng tay cảm tạ, rồi ngồi xuống chiếu. Hình Tài rót trà cho hai người, đứng hầu ở bên.

“Trần thượng khanh, có việc gì bẩm báo?”

“Đại nhân!” Trần Chấn thông thả nhấp một ngụm trà, rồi đặt chén xuống, vòng tay mà nói. “Tội nhân tới đây, là phụng ý chỉ của Tần Công, dâng tặng đại nhân một phần công lao.”

“Hừm!” Chiêu Dương giận dữ, đập bàn đánh “rầm” một tiếng. “Chưa đầy ba tháng nữa, móng sắt của sáu quân sẽ san bằng Tần Xuyên, chỉ e là Doanh Tứ kia lên trời không có đường, xuống đất không có cửa, cố sao còn dám ngông cuồng xưng là Tần Công?”

“Ha ha ha!” Trần Chấn cười khẽ vài tiếng. “Những lời đó chỉ là mong muốn đơn phương của một mình Bàng Quyên, lẽ nào đại nhân cũng tin?”

“Bản công tin tưởng tuyệt đối!”

“Xem ra, đại nhân thực sự không hiểu người Tần!” Trần Chấn khẽ ôm quyền. “Tạm không nói tới núi sông hiểm trở, dù là giao chiến trực diện, ai chết dưới tay ai e cũng khó lòng dự đoán, huống hồ...”

“Huống hồ gì?”

“Chuyện này... Thôi tội nhân không nói nữa. Tội nhân chỉ xin hỏi đại nhân một câu, đại nhân dựa vào đâu mà đập bằng Tần Xuyên?”

“Dựa vào đại quân năm mươi vạn của ta!” Chiêu Dương không buồn suy nghĩ, buột miệng nói không lên hơn mười vạn.

“Đừng nói là năm mươi vạn quân, dù có thêm năm mươi vạn nữa, đại nhân cũng chưa chắc đã được như ý.”

“Thượng khanh!” Chiêu Dương hơi thở đã có phần gấp gáp, dẫn mạnh chén trà cầm trên tay xuống mặt bàn, khiến nước trà bắn tung toé. “Hãy thử nói nguyên do!”

“Sáu nước sáu quân!” Trần Chấn gằn mạnh từng tiếng.

Chiêu Dương trong lòng chấn động, nhìn Trần Chấn trừng trừng.

Trần Chấn chậm rãi giải thích: “Có câu chuyện người Tề trị bệnh điên, đại nhân hẳn đã từng nghe nói?”

“Chưa từng nghe!”

“Theo ghi chép trong ‘Tề hài’, Hoàn Công thực thi nền nhân chính rộng rãi, lập trại người điên ở Lâm Truy, tập hợp người điên trong thiên hạ tới đây để chăm sóc. Một ngày nọ, Hoàn Công tới thị sát trại người điên, thấy trong

trại toàn là kẻ điên, chỗ này một người, chỗ kia một người, hoặc đi tha thần, hoặc nói lảm nhảm, hoặc vẽ vờ, hoặc viết chữ, hoặc nhảy nhót, hoặc chạy loăng quăng, hoặc ngâm nga, hoặc la hét, hoặc nhìn đờ đẫn, hoặc cười ngẩn ngơ, rất trật tự quy củ, mà gần như không thấy bóng dáng người trông giữ. Hoàn Công lấy làm ngạc nhiên, hỏi quan trông coi trại rằng, trong trại có bao nhiêu người điên? Viên quan này đáp rằng, có một nghìn hai trăm người điên. Hoàn Công cả kinh, hỏi có bao nhiêu người chăm sóc? Viên quan trả lời, có mười hai người. Hoàn Công lo lắng hỏi, nếu đám người điên này liên thủ với nhau, các người sẽ làm thế nào? Viên quan cười đáp, ‘chúa thượng có điều không biết, nếu họ có thể liên thủ với nhau, hà tất phải sống trong trại này.’”

“Ý thượng khanh là...” Chiêu Dương cũng đã hiểu ra, “quân hợp tung là sáu quân sáu nước, sáu tướng sáu tâm?”

“Đại nhân!” Trần Chấn ngả người về phía trước, vòng tay nói. “Tại hạ dám hỏi, sáu quân chủ hợp tung liệu có thực sự vứt bỏ hiềm khích trước đây để hợp sức phạt Tần? Các tướng của sáu quân liệu có thực sự từ bỏ tham vọng của mình để nghe theo quân lệnh độc đoán của Bàng Quyên?” Dừng lại một chốc, rồi trả lời thay cho Chiêu Dương. “Nói trắng ra, tại hạ cho rằng, dựa vào thực lực hiện tại của người Tần, dù là người Ngụy hay người Sở, nếu giao chiến riêng rẽ, dù là nhà nào tìm đến, người Tần cũng không nắm chắc phần thắng. Duy có liên minh sáu nước, người Tần chắc chắn sẽ đánh thắng!” Rồi dừng lại không nói thêm nữa, hai mắt nhìn chăm chăm vào Chiêu Dương.

Từng câu từng lời của Trần Chấn như những nhát búa bổ thẳng vào lòng Chiêu Dương.

Đúng vậy, sáu quân bất hoà đúng là sự thực. Quân hợp tung bề ngoài thế

lớn, thực chất lại như một đĩa cát rời. Chiến cục chưa bắt đầu, Tề, Yên đã giao tranh trước, quân Yên rút lui, quân Tề muốn về, sáu thế đã mất đi hai. Dù là Hàn, Triệu, cũng chưa chắc đã đồng lòng với Ngụy. Bàng Quyên ý mạnh, điều binh khiển tướng, bố trí phòng ngự đã không giải thích nguyên do, cũng không trưng cầu ý kiến của chủ tướng liệt quốc, đừng nói là Chiêu Dương, dù là chủ tướng Hàn, Triệu cũng không hài lòng, đặc biệt là Lý Nghĩa Phu, xưa nay vẫn không coi Bàng Quyên ra gì, chỉ ngật vì Triệu là nước khởi xướng hợp tung, mới nín nhịn cầu toàn. Rõ ràng lần này phạt Tần, Chiêu Dương đã quá lạc quan. Đường Hàm Cốc dễ phòng khó đánh, người Tần vốn hiếu chiến, lần này lại bị ép vào đường cùng, ắt dựa vào thế hiểm mà tử thủ. Xe mây tuy lợi hại, song chưa từng dùng trong thực tế, kết quả thế nào, trước mắt chưa thể dự đoán. Nếu chiến cục dằng dai, quân hợp tung đánh mãi không thắng nổi, tất nảy sinh mâu thuẫn. Mà đối với Chiêu Dương, đừng nói là chiến bại, dù hai bên có cầm hoà, quân Sở chẳng tổn thương lấy một binh một tốt, cũng rơi vào cảnh viễn chinh công cốc, thất thế dẫn quân về triều. Lúc đó, dòng họ Chiêu đường đường của ông ta còn mặt mũi nào nhìn dòng họ Khuất?

Chiêu Dương không dám nghĩ tiếp, ngẩng đầu nhìn Trần Chấn: “Thượng khanh đã tới, hẳn có kế hay, Chiêu mỗ rất muốn nghe.”

Trần Chấn ôm quyền mà nói: “Tội nhân thân hèn lời mọn, không dám hiển mưu. Có điều, đại nhân lấy đức báo oán, nhiều lần ban ân cho tội nhân, tội nhân tuy không có sức kết cỏ ngậm vành, song cũng nguyện tặng đại vương bốn chữ để báo đáp.”

“Là bốn chữ gì?”

“Ngồi xem thời biến!”

“Ngồi xem thời biến?” Chiêu Dương lẩm bẩm nhắc lại, nhắm mắt suy nghĩ, càng nghĩ càng tỉnh ra, sắc mặt cũng tươi trở lại, quay sang Trần Chân vòng tay vái lia lịa mà nói. “Phải, bốn chữ này tuyệt hay, tại hạ xin lĩnh giáo.” Dừng lại một lát. “Vừa rồi thượng khanh nói rằng Tần Công có ý tặng tại hạ một phần công lao, tại hạ muốn được nghe kỹ.”

“Nếu người Ngụy phá được cửa ải vào Tần, chuyện này coi như nói nhảm. Nếu người Ngụy phá ải không thành, đại nhân lại giữ thế trung lập, Tần Công đã hứa, nhất định sẽ dâng tặng sáu trăm dặm vùng sơn cốc Thương Ư, cùng Đại Sở kết minh ước láng giềng hoà thuận.”

“Lời này là thật ư?”

“Tần Công chính miệng nói ra, Chân không dám dối trá nửa lời!”

“Nếu quả là vậy, cũng không phải là không làm được!” Chiêu Dương khẽ gật đầu. “Có điều, việc này hệ trọng, tại hạ cần suy xét. Thượng khanh gần đây có bận gì không?”

“Tạm không bận gì!”

“Tại hạ nhàn rồi sinh buồn, muốn được rèn giũa kỳ nghệ với thượng khanh, mong được chỉ giáo.”

“Cung kính không bằng tuân lệnh.”

Hà Thuỷ bắt đầu phân nhánh tại cửa Túc Tư phía đông nam Triều Ca, một nhánh chảy dọc theo biên giới Vệ vào Tề, đổ ra biển tại biên giới Tề, Yên; một nhánh sau khi chảy vào biên giới, lại tiếp tục phân nhánh đổ ra biển

ở Phù Liễn. Vùng đất giữa ba nhánh Hà Thủy này được gọi là đất Hà Gián.

Đất Hà Gián lại phân thành hai vùng lớn là trên và dưới, vùng trên chu vi hơn trăm dặm, là đất chung của Tề, Triệu; vùng dưới là nơi chảy về biển, chu vi hơn trăm dặm, là đất riêng của nước Yên. Đất Hà Gián tuy hè thu có lũ lụt, song vô cùng phì nhiêu màu mỡ, đầm lầy ngang dọc, cây cối tốt tươi, chim muông tôm cá, kỳ trân dị bảo nhiều không kể xiết, là thắng địa săn bắn, vừa lớn đặc sản, người Tề sớm đã thềm nhỏ dải, chỉ còn thiếu lý do thôn tính.

Nay lý do đã có.

Uy Vương sau khi nhận được huyết thư cầu cứu của ái nữ, lập tức mượn cơ thái tử nước Yên mưu phản cướp ngôi, làm nhiều điều bất nghĩa, lạm sát người vô tội, đã phong Điền Kỵ làm tướng, khởi năm vạn binh phạt tội. Điền Kỵ dụng binh bí hiểm, không trực tiếp vượt sông, mà từ thượng lưu Hà Thủy mượn đường nước Triệu, như thủy triều ào ào đổ vào Hà Gián. Người Yên không kịp đề phòng, chưa đầy bảy ngày, mười ấp Hà Gián thấy đều thất thủ. Điền Kỵ dường như vẫn không muốn dừng, ra lệnh cho quân sĩ tập kết thuyền bè, rõ ràng có ý vượt Hà Thủy lên phía bắc, mở rộng chiến quả. Lại có tin báo về, Tề Vương thậm chí còn dự tính rút quân hợp tung phạt Tần về, tăng cường tám vạn đại quân, ngự giá thân chinh, dẫn quân thẳng tới Kế Đô, thế đòi lại công bằng cho con gái.

Quân tình nguy cấp, Dịch Vương đang vui vầy duyên mới đành phải gạt vợ đẹp sang một bên, gấp rút triệu tập các trọng thần thân tín như thái sư, thái phó, Kế Thành lệnh, ngự sử đại phu tới bàn luận sách lược ứng phó ngay trong đêm.

Quần thần tới đông đủ, song lại không ai nói năng gì.

Dịch Vương giận dữ quát lên: “Các người... các người... sao không ai nói gì? Bình thường thì ồn ào điếc óc, bên tai toàn là giọng nói của các người, mà giờ đây câm hết rồi ư? Quốc nạn giáng xuống đầu, quả nhân phải nhờ cậy vào các người, mà các người lại... Lẽ nào thực sự muốn quả nhân cúi đầu xưng thần với Điền Nhân Tề?”

“Đại vương bớt giận!” Lão thái sư bước lên một bước, chậm rãi đáp lời. “Lão thần cho rằng, tình thế nguy cấp trước mắt, không phải không có cách giải quyết.”

“Ái khanh mau nói!”

“Quân tới tướng chặn. Lão thần cho rằng, đại vương có thể bố trí ba tuyến phòng ngự chống lại người Tề. Thứ nhất, chiếu lệnh tướng quân Tử Chi bố trí phòng ngự dọc Hà Thủy, là tuyến phòng ngự thứ nhất. Thứ hai, chiếu lệnh Chử Mẫn dẫn binh bảo vệ các ấp Vũ Dương, Phương Thành, đây là tuyến phòng ngự thứ hai. Thứ ba, đại vương đích thân cầm quân, điều động binh lính các ấp xung quanh tới Kế Thành, quyết chiến với người Tề.”

“Được!” Dịch Vương nói. “Quả nhân chuẩn tấu cho ái khanh!”

“Còn nữa!” Lão thái sư đồng dạng tiếp lời. “Tiên quân nghe theo lời Tô Tần, đi đầu khởi xướng hợp tung. Sáu nước kết thân, mình ước còn chưa ráo mực, người Tề đã ngang nhiên làm trái mình ước, khởi binh phạt ta, thế này còn gọi gì là hợp tung? Sáu nước hợp tung, mục đích là phạt Tần, Tô tướng quốc là người khởi xướng hợp tung, lại là tướng quốc của sáu nước, kết quả là người Tần còn chưa bị phạt, mà người phe ta đã tự đánh nhau. Chuyện quái lạ nhường này, sao đại vương không cho gọi Tô Tử đến hỏi cho ra nhẽ, chưa biết chừng lại có kế hay đẩy lui kẻ địch!”

“Thái sư nói rất đúng! Sáu nước hợp tung là do Tô Tử khởi xướng, đại vương hãy cho gọi hần đến, xem hần nói gì?” Quần thần đã trấn tĩnh trở lại, đều hòa theo hưởng ứng.

Dịch Vương cũng sức nhớ tới Tô Tần, thì thở phào một tiếng, quay sang Kỷ Cửu Nhi: “Người mau tới Vũ Dương một chuyến, truyền chỉ Chư Mẫn, bảo hần thống lĩnh binh lính của mười hai ấp Vũ Dương, Phương Thành, cùng chống giặc Tề. Đồng thời cung kính mời Tô tướng quốc hồi cung nghị sự!”

Tô Tần ở lại ly cung tại Vũ Dương thêm hai ngày nữa, vào sáng sớm ngày thứ ba bèn cùng Trâu Phi Dao trở về dịch trạm. Trâu Phi Dao sớm đã chuẩn bị ngựa xe sẵn sàng, đoàn người rời khỏi cổng nam, hướng về Lạc Dương.

Xe qua Dịch Thủy, Tô Tần bảo phu xe ra roi tăng tốc.

Đi chưa được năm mươi dặm, Tô Tần đang ở trong xe nhắm mắt suy nghĩ cách ứng phó với chiến sự Hàm Cốc, chợt thấy vài tuần mã ào tới như lốc xoáy, đuổi sát sau xe, một người giơ tay lớn giọng hô vang: “Tô đại nhân, Tô đại nhân, xin đợi một lát, đại vương có chỉ!”

Trâu Phi Dao đưa mắt dò hỏi, Tô Tần hạ lệnh dừng xe.

Đám người đuổi tới là mấy kẻ áo đen trong cung, người đi đầu trình lệnh bài, đồng dặc tuyên bố: “Tô tướng quốc nghe chỉ, đại vương có khẩu dụ, cung kính mời Tô tướng quốc hồi cung nghị sự!”

Tô Tần bèn hỏi: “Trong cung hần có đại sự?”

“Hồi bẩm đại nhân!” Một người áo đen đáp lời. “Công chúa nước Tần hôm kia vu quy, đại vương hoan hỷ, nói là sẽ chọn ngày lành làm đại lễ lập hậu.”

Tô Tần chau mày: “Đại vương triệu kiến tại hạ, là vì chuyện này ư?”

“Không phải vì chuyện này!” Tên áo đen lắc đầu. “Là quân Tề phạt ta, cướp mất mười ấp Nhiêu An của ta!”

Tô Tần nghe mà bên tai ù đặc, trong lòng trống rỗng, hồi lâu sau mới định thần lại được, trầm tư suy ngẫm về cục thế trước mắt. Một bên là đường Hàm Cốc gươm tuốt nỏ giương, một bên là Tề, Yên giao chiến, mà Tô Tần chỉ có một, không thể phân thân.

Bên nào nặng, bên nào nhẹ, theo bên nào, bỏ bên nào, Tô Tần cần phải quyết đoán lập tức.

Nhân vật quyết đoán phạt Tần ở Hàm Cốc không chỉ có Bàng Quyên, còn có Ngụy Vương. Sự thực cho thấy, một khi Ngụy Vương nóng lòng muốn bành trướng, ắt sẽ không còn sáng suốt. Hiện tại, cặp vua tôi này tâm trí đã hoàn toàn mù mẫm trước ưu thế áp đảo và khả năng thủ thắng có được nhờ hợp tung, bởi vậy càng không thể nhận ra mối nguy hiểm ẩn. Thần dân nước Ngụy, thậm chí cả những binh sĩ bình thường, cũng đa phần bị ngọn lửa phục thù thiêu đốt, đánh bại bạo Tần, giành lại Hà Tây đã trở thành hy vọng nhiệt thành của quân dân. Vào thời khắc này, dù có tới Hàm Cốc, Tô Tần cũng chưa chắc đã thuyết phục nổi họ. Hơn nữa, chiến sự vốn không thể đoán trước. Hai bên còn chưa giao chiến, sao Tô Tần có thể khẳng định chắc chắn quân hợp tung sẽ bại?

Dù khả năng không lớn, song mọi việc đều có vạn nhất. Vạn nhất quân

hợp tung thủ thắng, người Tần thất bại, đối với đại nghiệp hợp tung mà nói, tuy không phải là chuyện tốt, song cũng chưa hẳn là chuyện xấu, chí ít có thể tránh được hậu quả thảm khốc là người Tần nhất thống thiên hạ bằng hình pháp hà khắc.

Tuy nhiên, Tề Yên giao chiến lại khác hẳn.

Khiến các nước hợp tung thành một khối chính là bạo Tần, mà trong sáu nước hợp tung, Tam Tấn và Sở đều qua lại với người Tần, liên quan tới lợi hại, duy chỉ có Yên, Tề cách núi ngăn sông với Tần. Nếu coi Tần là kẻ thù, Tam Tấn và Sở có thể tiên phong, còn Yên, Tề làm hậu thuẫn, là đại hậu phương của hợp tung. Phía trước còn chưa giao chiến, phía sau đã chém giết lẫn nhau, dù thế nào cũng là chuyện khiến bên ta đau buồn, kẻ địch hỉ hả, không những tổn thương đến nguyên khí hợp tung, mà còn tạo ra tiền lệ xấu cho việc khuấy động xung đột trong nội bộ hợp tung sau này.

Nghĩ tới đây, Tô Tần chủ ý đã quyết, bèn quay sang Trâu Phi Dao đang đợi lệnh, nói: “Về Kế Thành!”

Kế cung tiền cũ đón mới, tứ bề hỷ khí từng bừng, dường như chỉ trong một đêm đã che khuất hoàn toàn cảnh tượng tang tóc trước đó. Cung nhân ai nấy ăn bận sắc sỡ, sắc mặt tươi cười.

Chỉ có Dịch Vương cười không nổi.

Sau khi Cơ Tuyết đi rồi, Dịch Vương cho sửa sang lại cung Cam Đường chút ít, thêm vào chút phong cách đất Tần, đổi tên là cung Ngọc Đường, để làm tấm cung cho chủ nhân mới. Chủ nhân mới tức công chúa Doanh Tường,

trưởng nữ của Tần Huệ Văn Công, vẫn chưa đầy mười bốn, còn chưa tới tuổi cập kê, về lý mà nói vẫn đang ở độ tuổi trẻ con nhõng nhẽo, đã bị coi là lợi khí của đất nước mà đem gả cho Yên quốc xa xôi. Sau chặng đường dài gập ghềnh mệt mỏi, thể lực còn chưa kịp hồi phục, đã phải hầu hạ động phòng, công chúa cơ thể yếu đuối không kham nổi, cộng thêm lạ nước lạ cái, thương nhớ quê hương, một bụng đau buồn mà không biết thổ lộ cùng ai, chốc chốc lại nước mắt đầm đìa. Dịch Vương đang sẵn âu lo việc nước, nghe thấy tiếng khóc lóc nỉ non của nàng, lại càng náo nức ruột gan. Muốn trách nàng, song lại thấy không nỡ; muốn dỗ dành nàng, song lại trái với lòng mình.

Dịch Vương đang lúc buồn bực, thì Kỷ Cửu Nhi từ Vũ Dương trở về, tấu báo Chử Mẫn đã phụng chỉ điều binh, bố trí hai tuyến phòng ngự, Tử Chi cũng dẫn quân trở về, quân tiên phong qua Vệ tới Triệu, sắp tới Vũ Thành, ước tính trong vòng ba ngày tới có thể đến Hà Gián, đối đầu với Tề.

Dịch Vương cuối cùng đã có thể thở phào, chậm rãi hỏi: “Còn Tô Tần?”

“Ở đó!” Kỷ Cửu Nhi nở một nụ cười xảo quyệt, tiến lại gần thì thảo một hồi.

Dù cũng đã đoán ra từ trước, song nghe Kỷ Cửu Nhi chứng thực, Dịch Vương vẫn khó tránh lửa ghen ngàn ngọn, nghiêng răng mà rít lên: “Chẳng trách tiện nhân kia không chịu hầu hạ quả nhân, lại muốn dời tới Vũ Dương, bên trong đúng là có uẩn khúc! Đáng tiếc cho tiên công một đời tinh minh, cuối cùng lại bị tiện nhân ám hại!”

“Dám hỏi đại vương, phải xử lý đôi gian phu dâm phụ này thế nào?”

Dịch Vương lừ mắt với Kỷ Cửu Nhi: “Kẻ đó tới chưa?”

“Tới lâu rồi, đang đợi chỉ ngoài cung.”

“Truyền hăc vào!” Lời vừa dứt, Dịch Vương lại phẩy tay một cái, đổi ngay nét mặt, giọng điệu cũng đổi khác. “Xin mời Tô tướng quốc!”

Kỷ Cửu Nhi tâm lĩnh thần hội, không quay ra ngoài đông dặc truyền lệnh như mọi khi, mà rảo bước ra ngoài cửa cung, cung kính vòng tay với Tô Tần: “Đại vương có chỉ, mời Tô tướng quốc yết kiến!”

Tô Tần theo Kỷ Cửu Nhi vào trong, khấu bái dưới điện.

Dịch Vương bước xuống, đích thân đỡ Tô Tần dậy, dẫn lại chỗ ngồi, phân ngôi quân thần ngồi xuống, than thở mà nói: “Than ôi, ái khanh vừa mới lên đường, đã cho gọi ái khanh quay trở lại, hại ái khanh phải vất vả đi đi về về, quả nhân thực lòng áy náy.”

“Đại vương chớ bận tâm! Vi thần thân thể hèn mọn, được vất vả vì đại vương, chính là diễm phúc!”

“Ái khanh hẳn đã biết vì sao quả nhân gấp rút cho gọi ái khanh về?”

“Xin đại vương nói rõ!”

“Ái khanh hãy xem thứ này!” Dịch Vương lần trong ống tay áo, lấy ra một bức chiến báo, Kỷ Cửu Nhi nhận lấy, đưa cho Tô Tần. Tô Tần xem xong, đặt xuống góc bàn, đưa mắt nhìn Dịch Vương.

“Tiên quân nghe lời ái khanh, là nước tiên phong hợp tung trong liệt quốc. Tuy đã hợp tung, song nước Yên ta có được những gì?” Dịch Vương ra chiều thất vọng. “Minh ước còn chưa ráo mực, hài cốt của tiên quân còn chưa kịp lạnh, mà Điền Nhân Tề đã coi thường đạo nghĩa, nhân lúc nước ta có tang, dẫn binh tập kích, quấy nhiễu dân chúng, cướp đoạt của cải, chiếm lấy

thành ấp của ta...”

“Đại vương...” Thấy Dịch Vương chỉ biết trách cứ người khác mà không một lời phản tỉnh bản thân, Tô Tần không nhịn được, bèn lên tiếng cắt ngang.

“Ái khanh cứ nói!”

“Than ôi!” Đứng trước hạng quân chủ này, Tô Tần chẳng muốn nói nhiều, chỉ thở dài một tiếng, đi ngay vào chuyện chính. “Đại vương gấp rút cho gọi thần tới, có phải là vì mười thành kia?”

“Phải, phải, phải!” Dịch Vương gật đầu lia lịa. “Ái khanh tới Yên, là do tiên quân trợ giúp ái khanh sang Triệu thực thi kế sách hợp tung, mới được nổi danh thiên hạ. Nước Yên vì ái khanh mà khởi xướng hợp tung, thiên hạ vì hợp tung mà kết liên minh. Điền Nhân Tề đã kết liên minh hợp tung, đáng lẽ phải giữ lời thề, trở thành láng giềng hoà mục mới phải. Nào ngờ hăn lại ỷ mạnh hiếp yếu, bội tín huỷ ước, nhân lúc nước ta có quốc tang mà làm điều bất nghĩa, khởi binh chiếm thành trì của ta. Quả nhân khinh thường hăn, không thêm cãi lý với hăn. Nước Yên vì ái khanh mà trở thành trò cười cho thiên hạ, ái khanh liệu có thể vì Yên mà đi sứ sang Tề, đòi lại công bằng hay không?”

Tô Tần đứng dậy, vòng tay mà nói: “Vi thần xin phụng chỉ đi sứ sang Tề, đòi lại mười thành cho đại vương!”

Dịch Vương thuận nước đẩy thuyền, vòng tay đáp lễ: “Tình thế cấp bách, quả nhân cũng không giữ ái khanh nữa!”

Dịch Vương tiễn Tô Tần ra khỏi cung, dừng lại ngoài cửa, nắm chặt tay Tô Tần, khoé miệng nở một nụ cười gian hiểm: “Còn một việc nữa, quả nhân

muốn giao phó cho ái khanh. Dọc đường qua Vũ Dương, phiến ái khanh ghé vào thăm hỏi, an ủi thái hậu giúp. Thái hậu đã quen với sự náo nhiệt ở Kế Thành, sợ rằng nơi đó một mình vò võ phòng khuê, mà thấy cô đơn khó chịu.”

Nghe thấy lời này, Tô Tần thầm rùng mình kinh hãi, suy ngẫm một chốc mới nghĩ ra lời đối đáp: “Đại vương nói rất phải. Tiếc là vì thần lần này đi sứ sang Tề, không qua Vũ Dương. Làm phiến đại vương phải sứ thần khác tới an ủi.”

“Ha ha ha, như vậy không ổn!” Dịch Vương không chịu buông tha, cố tình nói tới cùng. “Người thái hậu nhớ mong, duy chỉ có ái khanh. Nếu thay bằng người khác, khiến thái hậu bức bối, lại trách quả nhân thì sao?”

Tô Tần trong lòng khó chịu, song lại không thể biện bạch, đành vòng tay từ biệt: “Đại vương dừng bước, vì thần cáo lui!”

“Vất vả cho ái khanh!”

Bước ra khỏi cung Yên, Tô Tần cảm thấy sống lưng lạnh buốt từng hồi. Dịch Vương đã nói lời này, rõ ràng đã biết tổng mối quan hệ giữa hắn và Cơ Tuyết. Than ôi, chỉ trách bản thân nhất thời bất cẩn, chưa từng nghĩ tới việc Dịch Vương sẽ cài tai mắt tại ly cung.

Về tới phủ, Tô Tần vội vã soạn một bức mật thư, dặn Trâu Phi Dao chuyển cho Cơ Tuyết, để nàng biết cách ứng phó. Trâu Phi Dao giao thư cho Mộc Hoa, còn mình và Mộc Thực cùng bảo vệ Tô Tần lên đường tới kinh đô nước Tề.

Đoàn người đi gấp suốt ngày đêm không nghỉ, chẳng mấy ngày đã tới bờ bắc Hà Thủy, từ xa đã thấy cảnh người hô ngựa hí, doanh trại trập trùng. Tô Tần sai người tới hỏi thăm, biết rằng là ba vạn quân Yên vừa rút về từ Hàm Cốc.

Tô Tần hiểu rằng Tử Chi đã quay về, lấy làm mừng rỡ, vội vã đi thẳng tới đại trại trung quân, không ngờ lại gặp cả công tử Khoái đã bật vô âm tín bấy lâu.

Đêm đó, ba người ngồi quây quần bên bếp lửa trò chuyện, bàn luận thế cục hiện tại cho tới tận khi trời sáng. Buổi sáng hôm sau, đám Tô Tần tới bến đò, bất ngờ phát hiện ra do trời đột ngột chuyển lạnh, khắp mặt sông Hà Thủy đều đã đóng băng.

Tử Chi đập vỡ lớp băng, thử thăm dò độ dày, lo lắng nói: “Băng này nếu dày thêm một tấc nữa thì người Tề có thể trượt băng vượt sông. Người Tề thế lớn, mặt tướng e rằng khó lòng chống cự!”

“Tướng quân chớ lo lắng!” Tô Tần đáp lời. “Dù sông này có đóng băng toàn bộ, tại hạ đoán rằng người Tề cũng sẽ không vượt sông.”

Tử Chi sững sốt hỏi: “Cớ sao lại nói vậy?”

Tô Tần cười mà nói: “Tướng quân cứ chờ khắc biết!” Rồi quay sang công tử Khoái. “Tại hạ lần này tới chỗ ông ngoại của công tử để đòi lại thành trì, muốn đưa công tử cùng đi, không biết công tử có hứng thú không?”

“Tại hạ xin kính cẩn nghe theo!”

Ôi Thứ 53

Kịch chiến biên ải, Hàm Cốc lúc thất lúc đắc

Ly gián hợp tung, Hào Quan khi túng khi cầm

Lúc này, thời gian đã qua ba cửu, gió Tây Bắc mỗi ngày một mạnh, tiếp đó tuyết bay mù mịt đầy trời, gần như phủ kín toàn bộ nhà cửa trong thành Lâm Truy.

Trong màn tuyết trắng mênh mông, Tuyết cung tọa lạc ở góc tây bắc của cung Tề trông càng nguy nga tráng lệ.

Tuyết cung là cung điện thời Khương Tề, tuy niên đại đã khá lâu, song vẫn là một trong những cung điện đặc sắc nhất của cung Tề, đặc biệt là vào mùa đông, trong những ngày tuyết lớn như hôm nay. Đây cũng là lý do duy nhất khiến nó được đặt tên là Tuyết cung.

Bên ngoài đất trời băng giá, song trong cung lại không hề thấy lạnh, bởi các khung cửa sổ rất mực khít khao, vách tường lại rỗng ở giữa, nối thông tới lò sưởi trong tường, sau khi đốt than, trong cung sẽ ấm sức như buổi cuối xuân, dù mặc áo mỏng cũng không hề thấy lạnh.

Tề Uy Vương ngồi trên tấm đệm thêu, thư thái khép hờ hai mắt, để cho hai cung nữ y phục mỏng manh dấm lưng bóp vai. Phía trước có hai bề tôi

ngồi hầu, một là thái tử Tích Cường, hai là tướng quốc Trâu Ky. Hai người vốn đã cởi bỏ áo khoác mà vẫn thấy nóng nực, đặc biệt là Trâu Ky, tuổi cao sợ lạnh, nên ních đẩy áo bên trong, trước mặt quân vương ngại không dám cởi thêm, vì thế chỉ một lát sau, trán đã đầm mồ hôi, bèn nâng tay áo lên quạt liên hồi.

Tề Uy Vương dường như cũng nhận thấy sự khó xử của Trâu Ky, bèn mở mắt nhìn ông ta mà nói: “Lão ái khanh, không phải ngần ngại, thấy nóng thì cứ cởi ra!” Rồi quay sang cung nữ đang đầm lưng. “Mau lại cởi áo giúp tướng quốc đại nhân!”

Được cung nữ cởi áo, Trâu Ky lập tức nhẹ nhõm sáng khoái, bèn vòng tay cảm tạ: “Tạ ơn bệ hạ thương tình. Mấy năm qua, cái thân tàn này đúng là đã già cỗi thật rồi, lạnh không chịu nổi đã đành, đến nóng cũng không chịu nổi.”

“Than ôi!” Uy Vương than thở. “Quả nhân cũng vậy, già rồi, không chịu được gió thổi, cũng không chịu nổi dầm mưa. Lúc trước còn chưa vào đông, mà tâm tư của quả nhân đã chạy đến Tuyết cung rồi, không phải vì nguyên do nào khác, chỉ là không thể nào kham nổi.”

“Bệ hạ long thể vẫn tráng kiện lắm!”

“Than ôi!” Uy Vương lại than thở. “Tráng kiện hay không, chỉ có quả nhân hiểu rõ. Già rồi, không gánh vác nổi nữa rồi, đã tới lúc quả nhân phải thả lỏng đôi vai. Cường Nhi!”

“Có nhi thần!”

“Kể từ hôm nay, việc trong ngoài triều đều do con đảm đương, nhân lúc

quả nhân và Trâu ái khanh còn có thể trợ giúp, hãy nhận lấy gánh nặng này, để quả nhân được thanh thản tận hưởng mấy ngày nhàn nhã.”

Tích Cường quỳ xuống khấu đầu: “Nhi thần non nớt, e rằng chưa đủ sức. Phụ vương!”

“Được rồi, không nhắc tới chuyện này nữa. Hãy nói về tình hình trước mắt, quả nhân già rồi, chẳng nhớ được chuyện gì.”

“Thượng đại phu Điền Anh gửi chiến báo về, nói là bên ngoài ải Hàm Cốc, quân hợp tung liệt quốc đã bày sẵn thế trận chờ đợi, Bàng Quyên vẫn chưa có động tĩnh gì, không ai có thể đoán được suy nghĩ trong lòng hắn. Quân Yên đã lui về Dịch Thủy, cách sông đối đầu với tướng quân Điền Kỵ. Thượng đại phu có ý rút quân hợp tung về, tấu xin ý chỉ. Tướng quân Điền Kỵ gửi chiến báo, nói rằng Hà Thủy đã đóng băng, đợi thêm vài ngày nữa là có thể vượt sông. Tướng quân tấu xin viện binh, dự định vượt sông thẳng xuống Vũ Dương, tiến tới Kế Thành.”

“Con thấy thế nào?” Uy Vương chậm rãi hỏi.

“Nhi thần cho rằng, Yên quân thất đạo, làm nhiều điều bất nghĩa. Ta đã khởi đội quân chính nghĩa, cũng nên thừa thắng truy kích, vượt sông phá địch, giết chết hôn quân, đòi lại công bằng cho chị!”

“Ý lão ái khanh thế nào?” Uy Vương chậm rãi hỏi.

Trâu Kỵ vòng tay bắm tấu: “Vi thần cho rằng, điện hạ nói rất đúng. Yên quân vô đạo, nên vượt sông truy kích.”

Uy Vương nhắm mắt suy nghĩ.

Một lát sau, Uy Vương từ từ mở mắt, nhìn ra phía cửa cung, nữa như tự

nhủ, nửa như trả lời: “Hãy nhìn ra ngoài cửa! Băng tuyết kín trời, chinh chiến thế nào đây?”

Chiếu theo lệ thường, ngày đông nông nhàn, chính là thời điểm để săn bắt, chinh chiến, Uy Vương có già đến mấy, có lú lẫn đến mấy cũng không thể không biết điều này.

Tích Cường, Trâu Kỵ đưa mắt nhìn nhau, đều cảm thấy ngờ vực.

“Phụ vương!” Tích Cường lo lắng, không còn để ý tới câu cú hoa mỹ, nói thẳng ra suy nghĩ trong lòng. “Ta phía đông là biển lớn, không có đất để chiếm. Phía tây là Tam Tấn, cũng không có sức để phạt. Hiện tại mưu đồ được, duy chỉ có đất Yên và lưu vực sông Tứ. Lão Yên Công băng hà, tân quân thất đạo, liệt quốc đều đang bận rộn phạt Tần, chẳng còn rảnh rỗi mà để ý tới phía đông. Quân ta xuất binh chính nghĩa, hãy nhân lúc này đánh Yên cướp đất, không thể để lỡ thời cơ.”

“Cường Nhi, vật cực tất phản, sự việc chớ nên nóng vội. Mạng của chị con đã đánh đổi được mười thành nước Yên, quả nhân thấy như vậy cũng đủ rồi!”

Tích Cường đang trầm ngâm suy nghĩ, chợt có tiếng động bên ngoài cửa cung, nội thần tức trực bước vào bẩm báo: “Tướng quốc sáu nước Tô Tần cầu kiến.”

Mọi người đều sửng sốt, đặc biệt là Điền Tích Cường, ngớ ngàng kêu lên: “Ồ, chẳng phải người này đã về quê thăm thân rồi ư, vì sao lại ở đây?”

“Than ôi!” Vẫn là Uy Vương tỉnh táo nhất, khẽ thở dài một tiếng. “Người này đã tới đây, dù là mười thành kia, e cũng khó lòng giữ nổi!”

Tích Cường, Trâu Ky trong lòng hồ nghi, mắt nhìn Uy Vương không chớp.

Uy Vương sắc mặt lộ vẻ bất lực, buông thõng hai tay, quay sang nói với nội thần: “Truyền chỉ tướng quốc sáu nước, sáng sớm ngày mai lên đại triều yết kiến.”

Nội thần tức trực vâng lệnh lui ra.

“Cường Nhi!” Uy Vương nhìn sang Tích Cường. “Vừa rồi nghe con nói, thượng đại phu tấu xin ý chỉ. Vậy hãy truyền chỉ cho hần: lập tức lui quân, viện trợ Điền Ky!”

Đã không ân chuẩn vượt sông tấn công Yên, đến mười toà thành đã chiếm được cũng giữ không nổi, vì sao còn muốn thượng đại phu rút quân, chi viện cho Điền Ky? Điền Tích Cường kinh ngạc, cứ đứng sững tại chỗ, nhìn Uy Vương chăm chăm: “Phụ vương?”

“Quả nhân mệt rồi, muốn nghỉ ngơi!” Uy Vương đứng dậy, do cung nữ dìu đỡ, chậm chậm bước về phía tẩm cung.

Vào buổi đại triều trong cung Tề sáng hôm sau, do chuẩn bị triệu kiến tướng quốc sáu nước Tô Tần, Tề Uy Vương cho bài trí nghi trượng vô cùng long trọng ngoài cửa cung, trên triều đường càng là trăm quan đông đảo, không khí rất mực nghiêm trang.

Trong phòng chờ chỉ dưới điện, Tô Tần ngồi trên chiếu, thần sắc tĩnh lặng, dường như đang nhắm mắt dưỡng thần.

Công tử Khoái có vẻ sốt ruột, nhin không nổi bèn hỏi khê: “Tô Tử, mười

thành Hà Gián đã là miếng thịt béo trong miệng Tề Vương, Tô Tử nay đòi trả lại, Tề Vương... liệu có đồng ý không?”

Tô Tần lắc đầu: “Đương nhiên là không!”

“Ồ... Tô Tử đã biết Tề Vương không chịu, cố sao còn tới đòi?”

“Tề Vương không đồng ý với tại hạ, song sẽ đồng ý với công tử. Đây cũng là lý do tại hạ xin công tử cùng đi.”

“Tại hạ?” Công tử Khoái thoát tiên sửng sốt, sau đó ủ rũ buồn rầu. “Tô Tử nói đùa rồi. Tại hạ đã mất mẫu thân, giờ lại phụ thân không dung, khác nào chó mất chủ, giữ được tính mạng đã là may mắn, làm sao có thể đòi lại thành trì cho nước Yên?”

Tô Tần còn chưa kịp trả lời, đã nghe thấy giọng đại phu truyền chỉ cất lên sang sang ngoài phòng: “Bệ hạ có chỉ, mời tướng quốc sáu nước Tô Tần lên điện yết kiến!”

Tô Tần nhận chỉ xong, đứng dậy nói với công tử Khoái: “Công tử hãy ở đây đợi tại hạ.”

Tô Tần đi theo đại phu truyền chỉ, bước vào cửa điện, thông thả tiến lên phía trước, tới chính giữa điện khấu kiến Uy Vương, lại bái lạy rồi đứng dậy, ngửa cổ cười dài ba tiếng, lại cúi đầu khóc lớn ba tiếng.

Tô Tử danh tiếng lẫy lừng lại hành sự kỳ quặc đến vậy, khiến bá quan trong triều thấy đều ngỡ ngàng.

Uy Vương từ từ nheo mắt lại: “Xin hỏi ái khanh, vì sao lại cười ba tiếng?”

Tô Tần đồng dạng đáp lời: “Thần ngửa mặt lên trời cười ba tiếng, là để

chúc mừng. Tiếng cười thứ nhất chúc mừng nước Tề, tiếng cười thứ hai chúc mừng người Tề, tiếng cười thứ ba chúc mừng bộ hạ!”

“Xin hãy giải thích rõ!”

“Chúc mừng nước Tề mở rộng trăm dặm lãnh thổ, chúc mừng người Tề có thêm mười vạn nhân đinh, chúc mừng bộ hạ có được mười thành trì mới.”

Quần thần ai nấy đều nghe ra Tô Tần đang nói ngược, bèn đưa mắt nhìn nhau.

“Ái khanh khóc ba tiếng là có ý gì?” Uy Vương vẫn nheo nheo hai mắt, cơ thể hơi ngả về phía trước.

Tô Tần chậm rãi đáp lời: “Thần nhìn xuống đất khóc ba tiếng, là để kính viếng. Tiếng khóc thứ nhất là kính viếng nước Tề, tiếng khóc thứ hai là kính viếng người Tề, tiếng khóc thứ ba là kính viếng bộ hạ!”

“Hãy giải thích rõ!”

“Khóc vì nước Tề mở rộng trăm dặm lãnh thổ, khóc vì người Tề tăng thêm mười vạn nhân đinh, khóc vì bộ hạ có được mười thành trì mới.”

Quần thần đều ngơ ngác trước lời lẽ của Tô Tần, cứ đứng ngây ra sững sờ, tới lúc định thần trở lại, sắc mặt ai nấy đều lộ vẻ tức giận. Tuy nhiên, Tô Tần thân kiêm tướng quốc sáu nước, đương nhiên cũng là tướng quốc nước Tề, trên triều đường này, địa vị ngang với Trâu Kỵ, người có thể trấn áp Tô Tần, cũng chỉ có Tề Vương. Uy Vương không tỏ thái độ, còn ai dám nói bừa!

Tuy nhiên, lão tướng Trâu Kỵ đã nhịn không nổi.

Tô Tần danh tiếng lẫy lừng liệt quốc, Trâu Kỵ trong lòng vốn đã không ưa, giờ lại thấy hắn gây loạn trong triều đường, nói ra những lời phi lý, thực

khó lòng nhẫn nhịn, bèn liếc nhìn Tích Cương, thấy thái tử vẫn đang trầm ngâm, bèn bước lên trước một bước, vòng tay hướng vào Tô Tần mà nói: “Tô Tử vừa chúc mừng vừa kính viếng, đều là vì mười thành, dám hỏi là vì sao?”

Tô Tần rõ ràng không muốn nhiều lời với ông ta, vòng tay vái ông ta vài vái, rồi đưa mắt nhìn sang Uy Vương.

Trâu Kỵ bị bề mặt, đang lúng túng không biết làm sao, thì Uy Vương bỗng từ từ mở mắt, nhìn Tô Tần mỉm cười, giải vây cho Trâu Kỵ: “Phải, Trâu Tử hỏi rất đúng! Xin hỏi Tô Tử, chúc mừng và kính viếng đều vì mười thành, tại sao hai chuyện đó lại theo nhau nhanh chóng đến vậy?”

Tô Tần vòng tay đáp lời: “Tần từng nghe nói, xưa kia có một người đói lả đến gần chết, tìm mãi mới được mười củ ấu tàu⁽¹⁾. Tần dám hỏi bệ hạ, người đó có ăn không?”

Uy Vương lắc đầu.

“Người đó vì sao lại không ăn?”

Uy Vương đưa mắt nhìn sang Tích Cương, tỏ ý bảo hẳn trả lời.

Tích Cương bèn đáp: “Ấu tàu là độc dược, tuy ăn vào có thể no bụng, nhưng sẽ chết.”

Tô Tần quay người, vòng tay hướng vào thái tử mà nói: “Điện hạ nói rất đúng. Đói cũng chết, ăn củ ấu tàu cũng chết. Đẳng nào cũng chết, dám hỏi điện hạ, người đó vì sao không chọn làm ma no?”

“Cùng là cái chết, song chết vì củ ấu tàu rất thống khổ.”

“Tạ ơn điện hạ đã giải thích!” Tô Tần vòng tay đa tạ, rồi quay sang Uy Vương và quần thần, vái khắp một lượt, đồng dục mà nói. “Bệ hạ, điện hạ,

chư vị đại nhân, mười thành của Yên chẳng khác nào mười củ ấu tàu trong tay người đói, có được thì vui mừng, mà ăn vào thì thảm thương, nên vừa rồi Tô Tần mới vừa chúc mừng đã lại kính viếng là vì vậy.”

Thấy Tô Tần so sánh như vậy, mọi người nhất thời không hiểu, thấy đều hoang mang, đưa mắt nhìn nhau. Dù là người túc trí đa mưu như Trâu Ky, lúc này cũng băn khoăn nghi hoặc, nhắm mắt suy ngẫm.

Uy Vương hít sâu một hơi, trong người lạnh toát, ngả người về phía trước hỏi: “Tô Tử ví mười thành như mười củ ấu tàu, dám hỏi dựa vào đâu mà ví như vậy?”

“Bệ hạ!” Tô Tần thông thả đáp lời. “Mười thành của nước Yên, chẳng khác gì mười củ ấu tàu trong tay người đói, có được thì dễ, mà ăn vào thì nguy. Thần không phải nói lời khoa trương để dọa dẫm, mà do tình thế thiên hạ thành ra như vậy.”

“Dám hỏi tình thế ra sao?”

“Thiên hạ hiện nay, có bảy nước lớn, là Tề, Sở, Tần, Yên, Hàn, Triệu, Ngụy. Từ năm ngoái tới nay, thiên hạ chia làm hai phần từ ải Hàm Cốc, sáu nước phía đông ải Hàm Cốc hợp tung, chống lại nước Tần tại Quan Trung. Minh ước hợp tung còn chưa ráo mực, đại vương lại vì một phút nóng giận, dùng sức mạnh của một nước mà đối đầu thiên hạ, thần thiết nghĩ là việc thiếu sáng suốt.”

“Tô Tử nói quá rồi!” Uy Vương ngả người ra phía sau. “Thái tử nước Yên thất đạo, dối dưới lừa trên, bức anh giết cha, mưu đồ soán vị, lạm sát người vô tội, làm nhiều điều bất nghĩa. Ái nữ của quả nhân vô duyên vô cớ bị hại, trước khi lâm nạn có gửi tới quả nhân một bức huyết thư cầu cứu. Quả

nhân không thể nhẫn nhịn mới khởi binh hỏi tội, đòi lại công bằng cho ái nữ, có sao lại không được?”

“Lời của vi thần, dứt khoát không phải là khuếch đại để dọa dẫm. Dám hỏi bệ hạ, dựa vào thực lực hiện tại của Tề, có thể đối đầu với cả thiên hạ hay chăng?”

“Quả nhân chẳng qua chỉ là chiếm mười thành của hãn, liên quan gì tới thiên hạ?”

“Thần xin giải thích để bệ hạ thấy. Yên Công băng hà, thái tử kế ngôi, không phải là cướp ngôi, nói ‘giết cha’ là vô căn cứ. Tân quân nước Yên tức vị, được người Yên ủng hộ, cũng không phải là thất đạo. Còn như Yên lạm sát người vô tội, vi thần mới từ nước Yên tới, tận mắt chứng kiến, thấy lời này thật không đáng tin. Nay bệ hạ kiểm soát phạt tội, chiếm đoạt mười thành trì của nước Yên, tức là đã liên quan tới thiên hạ. Như vừa rồi đã nói, thiên hạ chia đôi, không phải nước hợp tung thì là nước Tần. Nước Tề đã đồng ý hợp tung, minh ước còn chưa ráo mực, bệ hạ đã chiếm mười thành của nước hợp tung, lòng dân liệt quốc hợp tung tất nguội lạnh. Tân quân nước Yên đã cưới con gái Tần, là con rể của Tần Công. Cha vợ con rể một nhà, Tần và Yên đã kết thân, Tề cướp đất Yên, dân Tần ắt phẫn nộ. Nếu người Yên báo thù, người Tần trợ giúp, các nước hợp tung cũng hợp sức đánh Tề, bệ hạ sẽ ứng phó thế nào? Thần cho rằng, bệ hạ vì mười thành mà làm mất lòng thiên hạ, được không bù nổi mất, nên mới ví von với củ ấu tàu.”

Tô Tần vừa dứt lời, quân thần đều kinh hãi, bởi không ai có thể suy nghĩ sâu xa tới vậy.

Uy Vương ngả hãn người về phía trước, giọng khàn đi: “Theo ý ái khanh,

quả nhân nên làm thế nào?”

“Lão Đam nói, ‘hoạ là chỗ dựa của phúc, phúc là chỗ ẩn của hoạ’, phúc hoạ nương tựa lẫn nhau, người tài thời xưa giỏi chuyển hoạ thành phúc. Nếu bệ hạ chịu nghe lời thần, hãy rút quân chinh phạt về, trả lại cho nước Yên mười thành Hà Gián. Yên không phải giao chiến mà giành về được mười thành, ắt vui mừng. Các vua Ngụy, Triệu, Hàn, Sở hay tin bệ hạ vì ái nữ mà phạt Yên, giành được mười thành, song lại vì hợp tung mà rút quân, trả lại mười thành, ắt cũng hoan hỷ, tung thân càng thêm kiên cố. Tần Công biết bệ hạ vì công chúa Tần mà trả lại Yên mười thành, ắt cũng vui vẻ. Bệ hạ làm một việc mà khiến mọi người đều vui vẻ, dùng mười thành mà lấy được lòng thiên hạ, chẳng phải đáng mừng ư?”

Tề Uy Vương bật cười vang, đưa tay chỉ vào Tô Tần mà nói: “Miệng lưỡi thật sắc bén, quả nhân khâm phục!” Rồi quay sang quần thần. “Chư vị ái khanh, có ai tấu gì không?” Thấy không ai nói gì, bèn phẩy tay. “Bãi triều!”

Tô Tần vẫn sống trong phủ trạch mà Uy Vương ban tặng trong Tắc Hạ.

Ba ngày sau, Tề Vương sai người đánh vương xa tới đón Tô Tần vào Tuyết cung dự yến.

Tô Tần gọi công tử Khoái lại nói: “Đi thôi, công tử! Nước Yên có đòi lại được mười thành hay không, còn phải trông vào công tử.”

“Tại hạ?” Công tử Khoái ngẩn người, hỏi lại. “Phải làm thế nào?”

“Tới lúc gặp Tề Vương, công tử chớ coi ông ta là Tề Vương.”

“Vậy... coi là gì?”

“Là ông ngoại!”

“Ông ngoại?”

“Đúng vậy!” Tô Tần nhìn thẳng vào công tử Khoái. “Tề Vương là cha ruột của mẫu thân công tử, đương nhiên là ông ngoại của công tử.”

Công tử Khoái gật đầu, song vẫn băn khoăn: “Tại hạ nên làm thế nào?”

“Thử tưởng tượng xem, nếu công tử là một người dân bình thường, cha công tử giết mẹ công tử, ông ngoại công tử báo thù cho con gái, cho người tới cướp mất một con trâu nhà công tử. Cha công tử không chịu, sai người đi đòi trâu về. Một bên là cha, một bên là ông ngoại, đều là người thân của công tử. Công tử không muốn hai người thân của mình ẩu đả chỉ vì một con trâu, bèn chủ động đứng ra dàn xếp, tìm ông ngoại đòi trâu. Trong tình cảnh đó, công tử nên xử trí thế nào?”

“Tại hạ...” Công tử Khoái nghe Tô Tần nói mà đau đớn cõi lòng, nước mắt giàn giụa. “Tại hạ... còn biết làm gì ngoài đau đớn khóc lóc nữa?”

“Phải, công tử cứ khóc!”

“Khóc?” Công tử Khoái thôi khóc, ngẩn người kinh ngạc.

“Sau khi gặp ông ngoại, công tử đừng nói câu nào, cứ quỳ xuống đất mà khóc, khóc càng thảm thiết càng tốt. Còn con trâu kia, cứ để tại hạ đòi về.”

Công tử Khoái thở phào một tiếng, gật đầu đồng ý.

Hai người lên vương xa, tới Tuyết cung.

Hai người vào yết kiến. Công tử Khoái mình mặc hiếu phục, vừa bước vào cửa cung đã khấu đầu sát đất, kêu lên một tiếng thê lương: “Ông

ngoại...” Rồi lập tức bật khóc thảm thiết.

Khi Tô Tần sang Tề hợp tung, công tử Khoái là phó sứ nước Yên, Uy Vương vốn đã gặp mặt, song giờ đây thấy công tử Khoái mình mặc áo tang, lại khóc lóc thảm thiết, nhất thời chưa thể nhận ra, chỉ vào công tử Khoái mà hỏi Tô Tần: “Người này là ai?”

Tô Tần dụi mắt mà nói: “Là cháu ngoại của bệ hạ, trưởng công tử nước Yên Cơ Khoái!”

“Khoái Nhi?” Uy Vương lấy làm kinh ngạc. “Sao cháu lại tới đây?”

Công tử Khoái dập đầu sát đất, chỉ khóc nức nở.

“Khoái Nhi!” Uy Vương vẫy tay gọi công tử Khoái. “Hãy lại đây, để ông ngoại được nhìn cháu!”

“Ông ngoại...” Công tử Khoái lê gối lên trước vài bước, gục đầu trước gối Uy Vương, hai vai rung lên bần bật, càng gào khóc thảm thương hơn nữa.

Uy Vương vỗ về công tử Khoái, thở dài một tiếng, quay sang Tô Tần: “Những lời ái khanh nói hôm trước, quả nhân thấy rất phải. Hôm nay quả nhân triệu ái khanh tới đây, cũng là muốn bàn tiếp chuyện này. Mười thành kia, quả nhân có thể hoàn trả, song Cơ Tô vô duyên vô cớ sát hại ái nữ, nỗi hận này phải giải toả thế nào đây?”

“Bệ hạ!” Tô Tần khầu đầu nói. “Người chết không thể sống lại được. Bệ hạ dù có hạ lệnh giày nát đất Yên, giết hết người Yên, cũng không thể khiến Điền phu nhân sống lại, mà sẽ chỉ càng khiến bi thương chồng chất. Điền phu nhân tuy đã ra đi, song huyết mạch vẫn còn, công tử Khoái vừa là công tử đích mạch của Yên Vương, cũng là huyết mạch của bệ hạ. Bệ hạ hoàn trả

mười thành cho Yên, bề ngoài là trả cho Yên Vương, song thực chất là trả cho công tử!”

Uy Vương hai mắt vụt sáng: “Ý ái khanh là...”

“Bệ hạ sao không nhân thời cơ tốt đẹp này viết thư cho Yên Vương, bảo ông ta lập công tử làm thái tử? Nước Yên tương lai sẽ thuộc về công tử, như vậy thứ bệ hạ có được, đâu chỉ là mười thành kia?”

“Quả nhân sẽ nghe theo lời ái khanh!” Uy Vương mặt mày rạng rỡ, vỗ về công tử Khoái mà nói. “Khoái Nhi, cháu đừng khóc nữa, quả nhân vì cháu mà hoàn trả mười thành cho Yên.” Rồi quay sang Tô Tần. “Có điều, Cơ Khoái có thành thái tử hay không, còn phải nhờ vào sự giúp đỡ của ái khanh.”

“Vi thần nhất định sẽ tận lực!”

Đúng vào lúc hai thùng gỗ chứa đầy nước ở bên ngoài doanh trại chủ tướng sắp sửa đông cứng, thượng đại phu nước Triệu Lâu Hoãn, thượng khanh nước Ngụy Chu Uy đến cầu kiến Bàng Quyên. Theo sau họ là Viên Báo.

Viên Báo bầm báo qua thân phận, rồi lấy ra một bức mật thư, trình lên Bàng Quyên.

Bàng Quyên thấy là thư của Tô Tần, lập tức bóc ra, thấy trong thư viết rằng: *“Tại hạ một lần nữa khẩn cầu Bàng huynh tạm dừng phạt Tần. Không phải là Tần không thể phạt, mà là thời cơ chưa tới. Khi ở Quỷ Cốc, từng nghe tiên sinh và Tôn huynh luận binh, có nói rằng: ‘Nên dùng binh thượng*

sách là dùng mưu, thứ đến là dùng bang giao, thứ đến là đánh trận, hạ sách là đánh thành. Đánh thành là bất đắc dĩ.’ Tình thế hiện nay, dựa vào đại tài của huynh, ắt cũng thấu tỏ. Sáu nước vừa mới hợp tung, sáu tâm còn chờ quy về một mối, các tướng còn chờ hoà hợp, tiền của còn chờ tích lũy, binh tướng vẫn còn là đám ô hợp. Dùng đoàn quân ô hợp để tấn công đất nước bốn ải khoá kín, trộm nghĩ là không thoả đáng. Thảo phạt bằng mưu là thượng sách, đại mưu là ở đạo. Hợp tung mục đích là chế Tần, không phải là phạt Tần. Sáu nước hợp tung, đã thành đại thế, Tần tự nhiên sẽ phải dè chừng. Giáo hoá bằng đại đạo, răn dạy bằng đại nghĩa, quy phạm bằng khuôn phép, Tần không dám không nghe. Nếu nghe, ta ‘không chiến mà khuất phục được người’; không nghe, huynh vẫn tiếp tục dẫn quân thảo phạt, ắt bại. Tô Tần bái thư.”

Bàng Quyên đọc xong, sắc mặt vẫn bình thản như không, vứt đánh toẹt lá thư lên mặt bàn, song dường như cảm thấy bất kính, lại với tay nhặt lên, nhét vào trong tay áo, ôm quyền hướng về phía Lâu Hoãn, Chu Uy mà nói: “Lâu đại phu, Chu thượng khanh, chinh phạt đã sắp bắt đầu, điều khiến tại hạ lo lắng nhất chính là lương thảo. Nghe nói hai vị áp tải lương thảo tới đây khao quân, thực là như nắng hạn gặp mưa lành, tại hạ thay mặt tướng sĩ ba quân, tạ ơn hai vị.”

Lâu Hoãn ôm quyền nói: “Bàng tướng quân khách sáo rồi! Chinh phạt sắp bắt đầu, tại hạ có vài lời băng quơ, không biết có nên nói ra hay không?”

“Thượng đại phu cứ nói!”

“Từ khi theo Tô Tử hợp tung, tại hạ đã nhiều lần được nghe cao luận của Tô Tử. Trong buổi hội thề, Tô Tử lại luận bàn về hợp tung với tại hạ, sắc mặt

lộ vẻ lo âu. Thiên hạ hợp tung, hoàn toàn dựa vào Tô Tử, nay đã thành công, lại thấy Tô Tử lo âu, tại hạ lấy làm quái lạ, bèn hỏi tại sao, Tô Tử nói, một khi hợp tung thành công, thiên hạ ắt sẽ phạt Tần. Tại hạ cho rằng bạo Tần đáng phạt, đã tranh luận với Tô Tử. Tô Tử bèn nói ra một đạo lý, tại hạ tầm mắt hạn hẹp, lúc đó không cho là đúng. Giờ nhìn vào tình thế hiện tại, tại hạ đã hiểu phần nào. Tần có bốn cửa ải kiên cố, Hàm Cốc hiểm trở, lấy nhàn đối nhọc, mười vạn binh lính có thể địch nổi hai mươi vạn quân. Nay đại quân ta áp sát biên giới, Tần không còn đường lui, tất trên dưới đồng lòng, tử chiến vệ quốc, hai mươi vạn có thể chống lại bốn mươi vạn. Nhìn lại quân hợp tung của ta, còn chưa bày trận, nội chiến đã nổ ra, sáu thế nay mất đi hai thế. Tuy tại hạ không am hiểu việc quân, song cũng nhận ra đại thế, nay nói thẳng lời này, mong tướng quân suy nghĩ kỹ.”

Lâu Hoãn vừa dứt lời, Bàng Quyên lập tức phá lên cười lớn, mĩa mai mà rằng: “Thượng đại phu khiếm tốn thái quá rồi! Nghe thượng đại phu giáo huấn, tại hạ thực lấy làm hổ thẹn. Thượng đại phu đã nhận ra đại thế, lại hiểu việc binh, thực là đại tài tuyệt thế, Bàng mỗ vô cùng kính phục. Tuy nhiên...” lập tức đổi giọng, ngữ khí đanh thép, “thượng đại phu chỉ biết một mà không biết hai. Thân là bề tôi, đương nhiên phải phục tùng quân chủ. Quân chủ sáu nước hội thề hợp tung, đã quyết định hợp quân diệt Tần. Không phải tại hạ không nhận ra đại thế, mà kỳ thực là tại hạ phụng chỉ phạt Tần, quân mệnh không thể trái! Lẽ nào thượng đại phu nhất định muốn tại hạ kháng chỉ của sáu vị quân vương, để nghe theo mệnh lệnh của một mình Tô Tử?”

Lâu Hoãn thành tâm khuyên nhủ, song lại nhận phải lời giễu cợt vô mặt, sắc mặt hết đỏ gay lại trắng bệch, cúi đầu im lặng.

“Thượng đại phu!” Bàng Quyên vẫn không chịu buông tha, giọng nói càng thêm bén nhọn. “Trận quân chưa bày, trống trận chưa nổi, thượng đại phu lại ở trước mặt chủ soái sáu quân khuếch trương uy lực của bạo Tần, hạ thấp thể của hợp tung, là có ý gì? Tại hạ muốn hỏi, là thượng đại phu sợ hãi, hay là người Triệu các vị sợ hãi?”

Lâu Hoãn tức giận: “Bàng tướng quân, tướng quân... nói vậy là có ý gì?”

Bàng Quyên cũng cảm thấy hơi quá lời, ngữ khí có phân dịu lại: “Lời thượng đại phu vừa nói, nếu chỉ là ý của thượng đại phu, tại hạ tạm coi như không nghe thấy. Còn nếu là phụng ý chỉ của quân chủ nước Triệu, xin thứ lỗi không thể phục tùng. Tại hạ là chủ soái của sáu quân, không phải chủ tướng của quân Triệu, nếu có chỗ nào bất kính, dám mong thượng đại phu lượng thứ!”

Chu Uy thấy không khí căng thẳng, đành đứng lên giảng hoà, vòng tay hướng vào Lâu Hoãn mà nói: “Thượng đại phu bất tất phải để bụng. Kỳ thực, điều thượng đại phu lo lắng, Bàng tướng quân không phải không nghĩ tới. Theo tại hạ biết, Bàng tướng quân xưa nay dụng binh thận trọng, nếu không phải vậy, đại quân đã khai chiến với người Tần từ lâu rồi, còn đóng trại vài tháng ở đây để làm gì?”

Chu Uy lời lẽ khéo léo, vừa giữ được thể diện cho Bàng Quyên, cũng lại tán thành ý của Lâu Hoãn, Bàng Quyên không còn tỏ vẻ hống hách nữa, dịu giọng mà nói: “Chu thượng khanh nói rất phải. Tuy nhiên, cung đã kéo căng, tên khó lòng thu lại. Về việc ngừng chiến, thượng đại phu chớ nên nhắc lại nữa. Tại hạ thân là chủ soái, duy chỉ biết phục tùng mệnh lệnh của tung ước trưởng mà thôi!”

Tiền Lâu Hoãn, Chu Uy và Viên Báo đi rồi, Bàng Quyên thở hồng hộc trở vào trong trại, bức bối ngồi trước bàn chủ soái một hồi, rồi lôi bức thư của Tô Tần ra, đọc lại một lượt, hậm hực ném thẳng lên bàn, giận dữ rít lên: “Cái gì mà Tôn huynh nói, cái gì mà dùng binh thượng sách là dùng mưu? Một thẳng dân chỉ biết khua môi múa mép cũng đòi bàn việc quân! Hừm, đợi ta phá Tần xong, xem hắn có thấy bề mặt không! Người đâu!”

Tham tướng đáp lời, bước vào.

“Gọi hai tướng quân Trương Mãnh, Ngụy Ngang tới trại chủ soái nghe lệnh!”

Đông tổ chiến tranh đã sầm sập tới gần, nước Tần động viên toàn quốc, trên dưới sôi sục, đều quyết chí hy sinh vì nước. Huệ Văn Công phong đại lương tào Công Tôn Diễn làm chủ tướng, quốc úy Tư Mã Thác làm phó tướng kiêm tiên phong phá địch, Cam Mậu phụ trách vận chuyển lương thảo, khởi mười lăm vạn quân tinh nhuệ nghênh địch. Huệ Văn Công ở Hàm Dương bồn chồn thắc thỏm, đứng ngồi không yên, bèn khởi giá gấp rút tới Ninh Tần, Trương Nghi đi theo hộ tống.

Ninh Tần chính là Âm Tần, một đường nối thông với ải Hàm Cốc, là do Tư Mã Thác vài năm trước nhân lúc Tề phạt Ngụy đã cướp lấy từ tay quân Ngụy. Lần này sáu nước phạt Tần, cùng tiến quân áp sát ải Hàm Cốc. Ninh Tần phía đông thông Hàm Cốc, phía nam chế Hà Tây, phía tây tới Hàm Dương, giống như yết hầu của Tần, xứng đáng là vùng thẳng địa chiến lược, tuyệt đối không thể đánh mất. Hai tháng trước, Huệ Văn Công bổ nhiệm công tử Hoa làm tướng giữ thành, tích thảo đồn lương, gia cố thành trì, đồng thời

bí mật điều động ba vạn quân tinh nhuệ hạ trại trong khe núi Hoa Sơn, hô ứng với Ninh Tân.

Dù là vậy, Huệ Văn Công vẫn chưa yên tâm, bèn sai binh sĩ khiêng theo phương thiên hoa kích và cây cung báu năm thạch của mình, dẫn theo ba nghìn vệ binh, khí thế hùng hực tiến tới Ninh Tân, chứng tỏ cho dân chúng thấy quyết tâm tử chiến.

Chính vào lúc Bàng Quyên triệu tập chư tướng nghe lệnh, Huệ Văn Công đã tới Ninh Tân. Đám Công Tôn Diễn, Tư Mã Thác, Cam Mậu, Sư Lý Tật cũng mau chóng từ các hướng khác nhau ruổi ngựa tới, tề tựu tại phủ đệ của công tử Hoa.

“Chư vị ái khanh!” Thấy quần thần đều đã yên vị, Huệ Văn Công đứng hăng khê một tiếng, chậm rãi nói. “Tô Tử hợp tung, Bàng Quyên hưng binh tác loạn, vài chục vạn quân hợp tung đã tập kết bên ngoài ải Hàm Cốc, nỗ giương gươm tuốt. Không phải quả nhân muốn đánh, mà là người ta đã ép tới tận cổng nhà chúng ta!” Đưa mắt nhìn quần thần, nói tiếp. “Mấy vị ái khanh đây không những là trợ thủ đắc lực của quả nhân, mà còn là đầu não và tâm phúc của nước Tần. Trận đại chiến này, quả nhân không thể bại, nước Tần cũng không thể bại. Quả nhân cho gọi chư vị tới, là muốn nghị bàn chiến lược nghênh địch sau cùng, bảo đảm phải vạn phần trọn vẹn.”

Dù giọng nói của Huệ Văn Công rất đối bình thản, song quần thần vẫn cảm nhận được một sức nặng ngàn cân. Không một ai lên tiếng.

Thấy quần thần sắc mặt căng thẳng, Huệ Văn Công cười nói: “Nói đi chứ, sao ai nấy cứ ngồi dài mặt ra thế kia, cứ như quả nhân đang nợ bổng lộc của các khanh vậy!” Lại đợi thêm một lát, thấy lời nói đùa chẳng có mảy may

tác dụng, bèn thu lại nụ cười, chỉ đích danh. “Công Tôn ái khanh, khanh là chủ tướng ba quân, hãy nói trước đi!”

“Thần cho rằng,” Công Tôn Diễn đi thẳng vào đề, “Bàng Quyên dàn quân hợp tung liệt quốc tại hai đầu ải Hào Quan, có lẽ chỉ là nghi binh. Hàm Cốc quan đường hẹp ải hiểm, dễ phòng khó đánh, binh lực tuy nhiều cũng không thể triển khai. Dựa vào tài của Bàng Quyên, dứt khoát sẽ không suy tính nông cạn như vậy!”

“Theo ý ái khanh, Bàng Quyên sẽ tập trung tấn công từ đâu?”

“Chính là từ chỗ này!” Công Tôn Diễn trải bức bản đồ hình thế mang theo bên mình ra, chỉ vào dải Hà Thủy phía đông thành Thiệu Lương. “Vượt sông!”

“Vượt sông?” Hết thảy mọi người, gồm cả Huệ Văn Công đều sửng sốt kinh ngạc.

“Mọi người hãy xem!” Công Tôn Diễn chỉ vào một đoạn lòng sông Hà Thủy. “Từ đây tới đây, dài khoảng mười dặm, địa thế tương đối bằng phẳng, lòng sông rộng bảy tám dặm, nước chảy êm đềm, hai bên bờ đều là đầm lầy, bùn ngập đến cổ, rong rêu um tùm, hiếm người qua lại, là chốn thiên đường của chim cá, người địa phương gọi là bãi Lạn Nê, cũng gọi là bãi Chết Người, không ai dám bén mảng lại gần.

Mọi người càng nghe càng không hiểu, Cam Mậu bèn lên tiếng hỏi: “Nếu như bùn ngập đến cổ, hiếm người qua lại, vậy quân hợp tung vượt sông thế nào?”

Huệ Văn Công đột nhiên bừng hiểu, mặt mày biến sắc: “Ý ái khanh là,

Bàng Quyên đợi nước sông đóng băng?”

“Quân chủ thánh minh!” Công Tôn Diễn khẽ vòng tay, sắc mặt trầm trọng. “Theo vi thần được biết, đoạn sông Hà Thuỷ này nếu gặp tiết trời giá rét cực độ, sẽ đóng thành băng cứng. Bùn lầy kết thành một khối, rắn như đá tảng. Dù giữa dòng vẫn có chỗ chảy xiết khó đóng băng cứng, song với tiết trời lạnh giá thế này, chỉ là chuyện nhỏ, có thể bắc cầu phao dễ dàng. Do vậy thiên binh vạn mã vượt sông, khác nào đi trên đất băng!”

Rõ ràng, phán đoán của Công Tôn Diễn tuyệt không phải là võ đoán.

Tư Mã Thác vỗ đùi kêu lên: “Thảo nào Bàng Quyên lẽ mề không hạ chiến thư, báo hại mặt tướng ngựa ngáy không yên, hoá ra hăn có kế ngầm, chỉ là đợi thời tiết!”

Huệ Văn Công đã trấn tĩnh lại, quay sang công tử Hoa: “Người Ngụy tại Hà Đông có gì bất thường chăng?”

“Hồi bẩm chúa thượng, theo vi thần dò la biết được, người Ngụy ở Hà Đông vẫn chưa có biểu hiện nào khác lạ. Tuy nhiên, quân Ngụy gần An Ấp gia tăng thấy rõ, song chưa thấy quân hợp tung của liệt quốc.”

Tình thế đã rất rõ ràng.

Huệ Văn Công khẽ gật đầu: “Phải! Quan sát mấy lần dụng binh của Bàng Quyên, không lần nào không phải xuất kỳ chế thắng, tấn công vào chỗ bất ngờ. Lần này giao chiến, hăn lại tái diễn trò xưa, cho quân hợp tung tập hợp ngoài ải Hàm Cốc, thu hút sự chú ý của ta, sau đó, nhân lúc đất trời giá lạnh, Hà Thuỷ đóng băng, cho kỳ binh vượt qua Hà Thuỷ, rồi đại binh tiến theo, vòng qua Hàm Cốc, chế ngự Hà Tây của ta.”

Quần thần nhao nhao tán đồng.

Huệ Văn Công quay sang Công Tôn Diễn: “Ái khanh đã nhìn thấu mưu kế của địch, hẳn có sách lược ứng phó?”

“Ái Hàm Cốc hiện có mười vạn tinh binh, thần thiết nghĩ hãy triệu hồi ba vạn, hỗ trợ phòng ngự Thiếu Lương, chuẩn bị vật dẫn cháy, ngấm ngấm sắp xếp chốt canh dọc bờ Hà Thuỷ, một khi phát hiện thấy người Ngụy vượt sông, lập tức ra tay ngay khi chúng vừa hành động, ép chúng phải rút lui, đốt cháy cầu phao, cách sông đối đầu với địch.”

Huệ Văn Công trầm ngâm hồi lâu, lắc đầu mà nói: “Ái Hàm Cốc đối đầu trực diện với cường địch, mười vạn đã không phải là nhiều. Hãy điều động ba vạn quân tinh nhuệ trấn thủ Ninh Tần tới Thiếu Lương!”

Trương Nghi khẽ mấp máy môi vài cái, song lại cố gắng nín nhịn.

“Ái khanh hẳn có điều muốn nói?” Ánh mắt Huệ Văn Công đã liếc thấy.

Trương Nghi ôm quyền mà nói: “Thần cho rằng, Ninh Tần là vùng yết hầu xung yếu của ta, quan trọng hơn hẳn Thiếu Lương. Hà Thuỷ chỉ cần có quân dân Hà Tây bảo vệ là đã đủ rồi. Đô úy quận Hà Tây là Ngô Thanh tướng quân nhà ở Thiếu Lương, thông thạo các ấp Hà Tây, cũng có tài chinh chiến, nếu chúa thượng giao cho trọng trách, tất có thể bảo vệ vững chắc Thiếu Lương, Hà Thuỷ không phải lo lắng.”

“Được, hãy nghe theo lời ái khanh!” Huệ Văn Công ngẫm nghĩ một lát, đoạn quay sang ngự sử đang đứng phía sau. “Soạn chỉ, thăng cấp cho đô úy Hà Tây Ngô Thanh làm quận thú Hà Tây, rút một nghìn quân tinh nhuệ từ các ấp lớn, năm trăm quân tinh nhuệ từ các ấp nhỏ trong quận Hà Tây, đảm

bảo không được đánh mất Thiếu Lương, giữ vững Hà Thủy!”

“Thần lĩnh chỉ!”

Chư thần lại bàn bạc một hồi, rồi ai nấy lĩnh chỉ ra về.

Gió Tây Bắc lại nổi lên, giống như những lưỡi dao lạnh buốt chém ngang mọi sinh mạng trên mặt đất.

Trong trại trung quân, Trương Mãnh, công tử Ngang bốn mắt nhìn không chớp vào sa bàn rộng lớn. Trên sa bàn bày thù lù hai thùng gỗ lớn vừa được khiêng từ ngoài trại vào.

Bàng Quyên cầm gậy, đập vào thùng gỗ, phát ra những tiếng “bộp bộp” trầm nặng. Không cần phải nhìn, chỉ nghe âm thanh cũng biết hai thùng nước đã đóng băng hoàn toàn.

Khoé miệng Bàng Quyên nhếch khê một nụ cười, ánh mắt lướt sang Trương Mãnh: “Trương tướng quân, việc tại hạ giao phó, đã chuẩn bị xong chưa?”

Trương Mãnh đồng dục đáp lời: “Mọi thứ đều đã chuẩn bị sẵn sàng theo đúng lời dặn của chủ soái, ba vạn quân tinh nhuệ đã nai nịt gọn gàng chờ lệnh!”

“Tốt!” Bàng Quyên đột ngột thu lại nụ cười, gằn mạnh từng chữ. “Hai vị tướng quân, nghe lệnh!”

Công tử Ngang, Trương Mãnh lập tức đứng nghiêm trang.

“Ngụy Ngang nghe lệnh!”

“Có mặt tướng!”

Bàng Quyên nhìn thẳng vào công tử Ngang: “Bản soái lệnh cho tướng quân làm tiên phong phạt Tần, dẫn năm vạn lính bộ trong thành An Ấp, tới chỗ này, bãi Lạn Nê,” chỉ vào đoạn sông Hà Thủy phía đông Thiếu Lương, “vượt sông phá địch!”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

“Biết đánh thế nào chưa?”

“Sau khi vượt sông, đột kích Thiếu Lương, chiếm lấy Hà Tây!” Công tử Ngang lập tức trả lời, không cần suy nghĩ, rõ ràng mưu này đã ấp ủ từ lâu.

“Đúng vậy!” Bàng Quyên khen ngợi. “Công tử hãy trống giương cờ mở, chia quân thành nhiều ngả, phân tán ra đột kích các ấp Hà Tây, chỗ nào đánh được thì đánh, không đánh được thì nghi binh dọa dẫm, không nhất thiết phải đánh hạ bằng được thành trì. Ngoài ra, công tử cần cắm cờ bốn phía, đốt khói tứ tung, khiến năm vạn biến thành mười vạn, mười lăm vạn, thanh thế càng lớn càng tốt, khiến cho người Tần hoang mang không biết thực hư. Chủ lực của người Tần đều ở tuyến Hàm Cốc, Âm Tấn, còn Thiếu Lương và Hà Tây chỉ có quân phòng thủ, có thể dùng kế nghi binh.”

“Ờ...” Công tử Ngang có vẻ vẫn chưa hiểu.

“Trương tướng quân!” Bàng Quyên cũng không giải thích thêm, liền quay sang Trương Mãnh. “Tướng quân dẫn ba vạn quân tinh nhuệ, chọc thẳng vào chỗ này!” Chỉ vào vùng Phong Lăng. “Khe Phi Viên! Tại hạ từng tới tận đó quan sát, thấy nơi đó tuy nước chảy xiết, song khe nhỏ hẹp, có thể bắc cầu phao trên mặt nước. Đợi vượt sông thành công, lập tức cắt đứt đường

Hàm Cốc, chia quân hai lộ, một lộ tiến về phía đông, tấn công ải Hàm Cốc từ sau lưng, chọn nơi hiểm trở dựng lũy, chặn đứng đường rút lui của quân địch ở ải Hàm Cốc. Lộ còn lại tiến về phía tây, đánh vào Âm Tấn, chọn nơi hiểm trở dựng lũy, cản trở viện binh của người Tần!”

Đây là phương án chế địch cực kỳ liêu lĩnh, bất ngờ song hiệu quả, Bàng Quyên giữ bí mật tuyệt đối, ngoài Huệ Vương và Trương Mãnh, không hé lộ cho ai biết, tới lúc này mới ra mệnh lệnh.

Công tử Ngang nghe mà hai mắt trợn trừng, vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ.

“Hai vị xem đây!” Bàng Quyên chỉ vào sa bàn. “Ái Hàm Cốc như cái miệng của Tần, hung hãn nhe nanh, muốn cắn xé ta. Đường Hàm Cốc như cổ họng của Tần, Âm Tấn như cái bụng của Tần, Quan Trung như lục phủ ngũ tạng của Tần. Nếu ta cắt ngang họng của Tần, thì mười vạn quân tinh nhuệ của chúng ở ải Hàm Cốc trước mặt sau lưng đều có địch, lương thảo bị đứt, khác nào ba ba trong hồ, ngoài bó giáo ra hàng, sẽ chẳng còn đường lui nào khác. Trừ khử được chúng, đường Hàm Cốc đã thuộc về ta. Lúc đó, ta sẽ xua quân tiến thẳng, khuấy đảo lục phủ ngũ tạng của Tần. Tuy nhiên...” ánh mắt từ từ chuyển sang Trương Mãnh, ngữ khí càng thêm trầm trọng, “hành động của tướng quân, như miếng xương kẹt ngang cổ họng, người Tần ắt dốc toàn lực vây bủa, nhiệm vụ của tướng quân là phải trụ vững. Nếu yêu cầu tướng quân phải bám trụ trong vòng hai mươi ngày, ba vạn quân có đủ chẳng?”

“Đủ!” Trương Mãnh sớm đã thuộc lòng địa thế nơi này như lòng bàn tay, gật đầu đáp lời. “Chủ soái đã chọn đúng chỗ tốt. Từ đường Hàm Cốc tới khe Phi Viên lại hẹp thêm chút nữa, phía nam là núi lớn, quay lưng vào Hà Thủy, ít có chỗ xoay sở, binh lực có nhiều cũng khó triển khai. Cho dù là ba vạn

lính bộ, chí ít nhất cũng phải kéo dài sang trái phải mỗi bên hai mươi dặm, đã đủ khiến cho người Tần phải lao đao.”

“Tại hạ sẽ điều thêm cho tướng quân một vạn viện binh, đóng ở Hà Bắc, khi tình thế nguy cấp, cũng có chỗ tiếp ứng. Tóm lại, tướng quân phải như một chiếc đinh, cắm thật chắc tại nơi đó.”

Trương Mạnh cất giọng sang sảng: “Chủ soái yên tâm, mặt tướng dù thịt nát xương tan, cũng phải chặn đứng cổ họng của kẻ địch.”

Công tử Ngang lúc mày mới hiểu ra, quỳ phịch luôn xuống đất, khóc hu hu mà nói: “Chủ soái...”

Bàng Quyên sững sốt: “Công tử... có chuyện gì vậy?”

“Chủ soái!” Công tử Ngang lê gối lên trước vài bước, khóc lớn. “Tại hạ... tại hạ bất tài, muốn đổi chỗ cho Trương tướng quân, dẫn tinh binh tới khe Phi Viên, khẩn cầu chủ soái đồng ý!”

“Công tử!” Bàng Quyên lấy làm cảm động, kéo công tử Ngang dậy, nắm chặt tay hắn mà nói. “Không phải tại hạ không đồng ý, mà kỳ thực đây là yếu quyết dụng binh. Ngô Tử nói, ‘người có sở trường sở đoản, khi có lúc thịnh lúc suy’, chỗ cốt yếu trong dùng tướng là ở chỗ phát huy tài năng của từng người. Trương tướng quân trấn thủ Âm Tấn, cai quản ải Hàm Cốc lâu năm, thông thạo địa hình sông núi, thành lũy, cửa ải trên đường Hàm Cốc như lòng bàn tay, trọng trách này không thể giao cho ai khác ngoài Trương tướng quân. Còn sở trường của công tử là tạo thế, nếu dẫn quân thẳng tiến vào Hà Tây, tất có thể khiến Hà Tây náo loạn, quấy nhiễu quân Tần, giảm bớt áp lực cho Trương tướng quân. Ngoài ra, để công tử tấn công Hà Tây, tại hạ còn có dụng ý khác. Hà Tây đã mất trong tay công tử, cũng nên do công tử đòi về

mới phải. Bải Lạn Nê không phải là đánh nghi binh, mà là mũi tấn công chủ lực. Sau khi công tử vượt sông, có thể chia quân thành nhiều ngả, dễ dàng đánh phá. Chủ lực của quân Tần đều ở ải Hàm Cốc, lực phủ ngũ tạng sau lưng nó sẽ do công tử tha hồ khuấy đảo. Nếu công tử dư sức, còn có thể đánh thẳng tới Âm Tấn, trợ giúp Trương tướng quân một tay. Đợi cho quân địch tại Hàm Cốc đều bị tiêu diệt, Âm Tấn bị phá, lòng quân phía Tần phân tán, lúc đó sẽ đánh thẳng vào Hàm Dương, công tử lại đang ở tuyến đầu, vị trí tiên phong ắt không phải nhường cho ai khác.”

Nghe thấy Bàng Quyên sắp đặt chu đáo đến vậy, công tử Ngang mới thôi khóc lóc, trịnh trọng gật đầu.

Đêm đã về khuya, trên thành Ninh Tần, đèn đuốc thừa thớt, gió lạnh ào ào.

Huệ Văn Công đứng trên lầu cổng thành, lòng nặng trĩu lo âu, phóng mắt nhìn về phía xa. Ở tận cuối tầm nhìn, là những dãy núi cao thấp trập trùng, trong màn đêm tối tăm, trông chẳng khác gì những bóng ma đen kịt. Phía sau “bóng ma” là dòng Hà Thủy cuộn cuộn đang bị băng giá bủa vây.

“Chúa thượng sắc mặt âu lo, vì chuyện gì vậy?” Trương Nghi đứng phía sau khẽ hỏi.

“Không giấu ái khanh, đại chiến sắp tới gần, quả nhân... lòng không chắc chắn!”

“Ha ha ha, điều chúa thượng nghĩ, khác với điều vi thần nghĩ.” Trương Nghi mỉm cười, ngữ khí rất mực nhẹ nhõm.

“Ồ?” Huệ Văn Công quay đầu lại.

“Vi thần chỉ nghĩ tới có một chữ, thắng! Vi thần muốn hỏi, chúa thượng muốn đại thắng hay tiểu thắng?”

“Tiểu thắng là thế nào?”

“Giữ vững nước nhà, không mất lấy một tấc đất.”

“Thế còn đại thắng?”

“Phá vỡ hợp tung, mở rộng lãnh thổ.”

“Quả nhân...” Huệ Văn Công hít vào một hơi thật sâu, khe khẽ lắc đầu.
“Dựa vào tình hình hiện tại, tiểu thắng đã không nắm chắc, nói gì tới đại thắng?”

Trương Nghi đồng dục nói: “ Binh không ở đông, mà ở tướng. Thắng không ở thế, mà ở mưu. Khi ở Quỷ Cốc, vi thần đã hiểu rõ Bàng Quyên. Người này có tiểu tài, không có đại lược, có âm sách, không có dương mưu, có dã tâm, không có độ lượng, không đáng sợ. Đáng sợ chỉ có hai người, một là Tô Tần, hai là Tôn Tẫn. Bàng Quyên cậy thế Ngụy Vương, hại Tôn Tẫn, đuổi Tô Tần, sáu quân không có đại mưu, chưa đánh đã thất bại trước. Lại quan sát sáu nước, tuy kết tung thân, song thực chất đã lục đục. Chúa thượng gả con gái, khiến Yên Tề trở mặt. Yên đã rút quân, nếu không ngoài dự đoán của vi thần, người Tề tất cũng lui binh. Sở có Trần thượng khanh, lòng ắt nản. Sáu thế thực chất đã mất đi ba, Bàng Quyên chỉ còn trông chờ duy nhất vào Tam Tẫn. Vi thần quan sát Tam Tẫn, thấy cũng không phải là một khối vững chãi, không đáng sợ. Vi thần đoán rằng, trong cuộc chiến này, ta tất sẽ thắng!”

“VẬY... phá vỡ hợp tung, mở rộng lãnh thổ thế nào?”

“Chia rẽ Tam Tấn. Vi thần đã có một kế, chờ đại vương định đoạt!”
Trương Nghi tiến lại gần Huệ Văn Công, ghé tai thì thầm.

“Quả là diệu kế!” Huệ Văn Công mừng rỡ ra mặt, cười lớn mà nói. “Quả nhân sẽ mật chỉ cho Công Tôn tướng quân!”

Ngay sau khi công tử Ngang, Trương Mãnh nhận lệnh lui ra, Bàng Quyên chính thức hạ chiến thư, hẹn hai ngày sau quyết chiến với Tần ở ải Hàm Cốc.

Chiến thư vừa hạ, chủ tướng quân Tề Điền Anh liền sai người cấp báo, nói rằng người Yên phạt Tề, biên giới nước Tề nguy cấp, Điền Anh đã phụng chỉ Tề Vương lệnh cho quân Tề lui về chi viện.

Người Tề rút lui đã nằm trong dự tính của Bàng Quyên, do vậy không lấy làm bất ngờ. Bàng Quyên sắp xếp ổn thoả, sai người lần lượt tới tam quân Sở, Hàn, Triệu, yêu cầu mỗi nước điều động ba vạn tinh binh, trong vòng hai ngày gấp rút tới Hàm Cốc quan, tập kết trước cửa ải, nghe lệnh bày trận, quyết chiến với Tần.

Thời tiết lạnh lẽo khắc nghiệt, người Sở vốn ở phương Nam ấm áp, lúc này rất nhiều binh sĩ chịu đựng không nổi, đổ bệnh ngày một nhiều, binh sĩ chờ khám bệnh xếp hàng rồng rắn, doanh trại nào cũng sực mùi thuốc.

Chiêu Dương đang lo lắng về chuyện này thì lệnh của chủ soái tới nơi. Chiêu Dương tập tức cho gọi Trần Chấn lại bàn kế, Trần Chấn bèn mách nước cho ông ta. Chiêu Dương y kế sắp xếp đâu ra đấy, rồi mới sai người ra đón tham tướng truyền lệnh vào, dẫn hân đi vòng qua chỗ thầy lang. Tham

tướng từ xa đã nhìn thấy binh sĩ đau ốm xếp thành mấy hàng, tiếng kêu rên khóc lóc không dứt bên tai, thì kinh hãi hỏi nguyên do, mới biết trong doanh trại Sở đang có dịch phong hàn, có đến ba phần binh sĩ đã mắc bệnh, Chiêu tướng quân cũng không tránh khỏi, đang điều trị trong đại trại. Tham tướng vội tới đại trại trung quân, quả nhiên thấy Chiêu Dương đầu quấn khăn ướt, trước giường đặt hai bát thuốc, sắc mặt mệt mỏi bơ phờ. Mấy thầy lang hoặc khám bệnh, hoặc kê đơn, bận rộn luôn tay luôn chân. Bảy tám tướng Sở đứng hầu trước giường, sắc mặt lo lắng.

Tham tướng rút lệnh bài, nói rõ mệnh lệnh.

Chiêu Dương gắng gượng ngồi dậy, miễn cưỡng nặn ra một nụ cười: “Tướng quân thấy cả rồi đấy, ba quân lòng dạ hoang mang, bản tướng lại bộ dạng thế này, muốn phục tùng soái lệnh mà lực bất tòng tâm. Xin tướng quân quay về bẩm báo chủ soái, đợi bản tướng hồi phục, ba quân yên lòng, lập tức sẽ dẫn quân tới trợ chiến, tiêu diệt người Tần!”

Dường như sức nhớ ra điều gì, bèn quay sang dặn dò một tướng. “Chu tướng quân, mấy cỗ xe mây đã chế tạo xong, hãy để tướng quân đây mang về trước, chủ soái hẳn cần dùng gấp! Cử thêm hai thợ tới bẩm rõ nguyên lý hoạt động với chủ soái, để tiện sử dụng.”

Viên tướng vâng lệnh, đi chuẩn bị xe mây. Chiêu Dương nằm lại xuống giường, nhắm nghiền hai mắt. Tham tướng cáo từ, mang theo xe mây gấp rút trở về trại chủ soái, phục mệnh Bàng Quyên.

Bàng Quyên nghiêng răng uất hận: “Phong hàn cái nỗi gì? Là ông ta cố tình diễn kịch cho bản soái xem!” Lại nghĩ một hồi, khoé miệng chột nhếch lên một nụ cười. “Ha ha ha, kẻ này không tới cũng tốt, dù sao ở đây cũng

không cần tới ông ta. Có mấy cỗ xe mây, cũng coi như ông ta đã góp chút công lao. Đợi bản soái phá tan Hàm Cốc, tiêu diệt người Tần, ông ta cũng có lý do để bám theo sau, cắn cái phao câu gà mà mút mát!”

Trên ải Hàm Cốc, phủ quan doãn được đặt ở lưng chừng một vách núi phía sau cửa ải, cách lầu cổng thành khoảng ba tầm tên bắn.

Trong gian chính của nha phủ, chủ tướng quân Tần Công Tôn Diễn, phó tướng Tư Mã Thác ngồi đối diện nhau, ở giữa kê một chiếc bàn, trên bàn trải một tấm da dê vẽ bản đồ thế núi xung quanh. Chiến thư của Bàng Quyên tan tác vương vãi trên mặt đất, là do khi trải bản đồ, Tư Mã Thác đã tiện tay hất hết xuống.

“Tư Mã huynh!” Công Tôn Diễn thần sắc nghiêm nghị, cất giọng quyết đoán. “Chúng ta cần đi một thế cờ hiểm.”

Vừa nói dứt lời, Công Tôn Diễn tay cầm bút son, từ từ vẽ dọc theo một khe núi cách phía sau cửa ải không xa. Nét vẽ này ngoằn ngoèo uốn khúc, tiến thẳng tới Hà Thủy, lại dọc theo Hà Thủy chạy về phía đông, rẽ qua mấy khúc ngoặt lớn, men theo một khe núi phía bắc Thăng Trì quanh co chạy sang phía nam, rồi dừng lại ở một nơi, hạ một chấm thật đậm.

Tư Mã Thác tròn mắt, nhìn sững vào vệt mực son, hồi lâu sau, đột nhiên bừng tỉnh, nện thẳng năm đấm xuống tấm bản đồ: “Nước cờ tuyệt diệu!”

Công Tôn Diễn đặt cây bút son xuống: “Tư Mã huynh, hãy nói thử xem, nước cờ kỳ diệu này nên đi như thế nào?”

Tư Mã Thác chỉ vào chấm đỏ mà nói: “Đây là kho lương của quân Sở, nếu chúng ta một đòn đốt cháy, quân Sở tất loạn.”

“Chỉ thế chưa đủ!” Công Tôn Diễn lại cầm bút son, chấm liền vài chỗ. “Đây là kho lương của quân Hàn, đây là kho lương của quân Triệu, đây là kho lương của quân Ngụy.”

Tư Mã Thác phấn khởi xoa hai tay vào nhau: “Mặt tướng sẽ dẫn quân tới đó, một mũi lửa thiêu rụi toàn bộ.”

Công Tôn Diễn khẽ lắc đầu, chỉ vào kho lương của quân Triệu: “Chỗ này để lại!”

“Ồ, tại sao?” Tư Mã Thác không hiểu, hậm hực nói. “Người Triệu tiên phong hợp tung phạt ta, đáng căm hận nhất, nên thiêu rụi kho lương của họ đầu tiên mới phải!”

“Là ý chỉ của chúa thượng!” Công Tôn Diễn nhớ tới bức mật thư mà Huệ Văn Công vừa khẩn cấp gửi tới, khâm phục thốt lên. “Than ôi, chỗ tuyệt diệu của kế này chính là ở đây. Đại Tần ta có được minh quân nhường này, thực đội ơn trời. Quân chủ Ngụy không biết tự lượng sức mình, chỉ tổ làm trò cười cho thiên hạ!”

Tư Mã Thác vội hỏi: “Chúa thượng có sao lại bênh vực người Triệu?”

Công Tôn Diễn không trả lời, chỉ tay vào đường mực son trên bản đồ: “Tư Mã huynh, tại hạ đã chuẩn bị hai vạn lính bộ cho huynh, chập tối ngày mai, đợi khi màn đêm bao phủ, huynh hãy dẫn quân lên đường, mang đủ năm ngày lương, đi dọc theo khe núi này tới Hà Thủy, rồi men theo lòng sông Hà Thủy sang phía đông, ngày ẩn nấp đêm hành quân. Tại hạ đã cho người dò la

toàn bộ tuyến đường, khe núi này bình thường không thể vượt qua, song hiện tại ông trời trợ giúp, khiến Hà Thuỷ đóng băng. Bãi Lạn Nê dọc bờ sông, thậm chí là một bộ phận Hà Thuỷ đã đóng thành băng cứng, vừa hay có thể băng qua. Nếu không nằm ngoài dự tính, tới ngày thứ ba, đội quân của huynh có thể tới đây.” Chỉ vào vùng núi phía bắc Thăng Trì. “Hãy chọn nơi cây cối rậm rạp trong khe núi này mà ẩn nấp, sét đánh cũng không ra, không kinh động đến chim muông. Vào đêm thứ năm, huynh hãy chia đường ra khỏi núi, đốt cháy ba kho lương thảo của Sở, Ngụy, Hàn, tập kích doanh trại quân Sở. Người Sở vốn không có tâm chiến đấu, tất kinh hãi mà tan rã. Huynh không được truy kích, mà phải mau chóng trở về trấn thủ ải Hào Quan trước khi trời sáng, đội quân thất trận của Bàng Quyên tới, thì bỏ qua người Triệu, chỉ tập trung chặn binh mã Ngụy, Hàn.”

Tư Mã Thác trợn mắt kinh ngạc: “Ý chủ tướng là, người Triệu và chúng ta...”

“Cũng là ý chỉ của chúa thượng!” Công Tôn Diễn bình thản đáp lời.

Lần này phạt Tần đã chuẩn bị tới vài năm, dù là Huệ Vương hay Bàng Quyên cũng coi như đã đặt cược toàn bộ vốn liếng. Số võ binh cơ động của Đại Ngụy đã lên tới mười lăm vạn. Công tử Ngang dẫn năm vạn quân qua bãi Lạn Nê tấn công Hà Tây, Trương Mãnh dẫn bốn vạn quân chọc thẳng vào khe Phi Viên, sáu vạn còn lại đều tập trung vào Hàm Cốc, do Bàng Quyên đích thân chỉ huy. Trước ải Hàm Cốc, ngoài sáu vạn quân Ngụy, còn có năm vạn quân Hàn, năm vạn quân Triệu, tổng cộng mười sáu vạn đại quân, chưa cần tính số quân Sở dự bị ở Thăng Trì, số lượng cũng đã gấp đôi người Tần.

Đã áp đảo, tất phải tấn công.

Trận chiến mở màn theo đúng lễ. Trên bãi đất rộng lớn đã hẹn rõ trong chiến thư, Bàng Quyên chọn ra đội quân tinh nhuệ, bày thế trận Hồ Dực mà hẳn từng dùng trong trận chiến mở màn với Điền Kỵ năm xưa, quân Ngụy ở giữa là thân hổ, quân Hàn ở bên trái là cánh trái, quân Triệu ở bên phải là cánh phải. Bàng Quyên ở vị trí đầu hổ, oai phong lẫm liệt đứng trên chiến xa, bên dưới lá cờ thêu chữ “soái”.

Công Tôn Diễn và Bàng Quyên tuy có quen biết từ trước, song giao chiến thực sự lại là lần đầu tiên. Bàng Quyên danh vang liệt quốc, Công Tôn Diễn đương nhiên không dám khinh suất, bèn leo lên cao quan sát từ xa, nhận rõ thế trận, vội dẫn sáu vạn quân tinh nhuệ ra khỏi cửa ải, phát cờ điều động, bày ra thế trận Long Đằng giống như Điền Kỵ xưa kia, khiến miệng rồng đối diện đầu hổ. Trận Long Đằng là khắc tinh của trận Hồ Dực, song Bàng Quyên cậy bên mình khí thế áp đảo, lại có ba nghìn quân hổ bên cạnh, căn bản không coi trận thế bên địch ra gì.

Chính vào lúc Bàng Quyên và Công Tôn Diễn nhe nanh giương vuốt đối trận trước ải Hàm Cốc, Trương Mãnh dẫn quân tiến thẳng tới khe Phi Viên, vào lúc chập tối, đúng theo kế hoạch trước đó, dùng bè hồ lô vượt Hà Thủy, kết mấy đường dây thừng lơ lửng trên không, từ bờ bắc xếp các tấm ván gỗ dọc theo dây thừng, vớt rơm rạ xuống, tưới nước sông lên trên. Đêm đấy giá rét dị thường, Hà Thủy chốc lát đã đóng băng, không cần phải cố định, đã khiến rơm rạ, gỗ và dây thừng kết thành một khối, kiên cố không thể phá vỡ, trở thành một cầu phao tự nhiên bắc qua chỗ nước chảy xiết. Cầu phao dần được kéo dài đến giữa dòng sông, do ven bờ đã đóng băng, chỗ còn chảy xiết

chỉ rộng chưa đầy năm trượng. Khi trời lờ mờ sáng, công việc đã hoàn tất, một chiếc cầu phao trắng bạc rộng khoảng một trượng đã vắt ngang trên mặt Hà Thủy. Ba vạn đại quân nối đuôi nhau băng qua cầu, chẳng khác gì một mũi tên bén nhọn xuyên thẳng tới đường Hàm Cốc.

Vài vạn người vượt sông, quân Ngụy dù có cẩn thận tới đâu, cũng khó tránh gây ra tiếng động. Nếu là ban ngày, âm thanh này có thể không bị phát giác, song trong màn đêm tĩnh mịch trước bình minh, dù một tiếng ho khẽ cũng vang xa vài dặm.

Đường Hàm Cốc tuy cách đây tám dặm, song đó là tính đường khe núi ngoằn ngoèo, còn nếu tính đường chim bay thì chưa đầy bốn dặm, chỉ cần có người qua lại, là có thể nghe thấy loáng thoáng những tiếng ồn khác lạ trên sông.

Cũng thực không may mắn cho người Ngụy. Đại chiến sắp nổ ra, lương thảo đương nhiên là khẩn yếu, dù đang lúc nửa đêm, đường Hàm Cốc chốc chốc vẫn có xe lương đi qua. Hán tử cụt tay sống ở thôn Tiểu Tần phía tây Ninh Tân cùng vài tráng hán trong thôn mấy hôm trước đã tải lương tới ải Hàm Cốc, chập tối hôm qua đánh xe không trở về, lúc tờ mờ sáng, vừa hay đi tới chỗ này. Tiếng xe ngựa lóc cóc vốn có thể át đi những tạp âm trên sông, song thật tình cờ, lại có một người vào rừng đi đại tiện, mọi người đều dừng xe lại đợi anh ta. Xe vừa dừng, những tiếng ào xào lập tức loáng thoáng vọng lại, lúc có lúc không. Một người trong nhóm kêu toáng lên, nói rằng dưới sông có ma, khiến đám người sợ hãi định bỏ chạy. Song hán tử cụt tay từng có kinh nghiệm chiến đấu ở chiến trường Hà Tây, cũng từng nếm mùi đau khổ do người Ngụy tập kích đã giơ tay chặn lại, kéo theo một người gan

dạ hơn cả, cùng mình leo lên sườn núi gần đó. Dưới ánh sáng mờ mờ lúc chớm bình minh, họ đứng trên cao nhìn xuống, bất giác lông tóc dựng ngược.

Hai người tức tốc chạy trở lại, hán tử cụt tay bảo đám người đẩy xe giấu vào trong lùm cây gần đó, rồi chia làm hai nhóm, một nhóm chạy thẳng tới ải Hàm Cốc, một nhóm chạy nhanh về Ninh Tần.

Huệ Văn Công nhú chặt đôi mày.

Trương Nghi hai mắt khép hờ, dường như đang chìm vào suy nghĩ.

“Than ôi!” Huệ Văn Công thở dài thườn thượt. “Tay Bàng Quyên kia quả nhiên lợi hại!” Rồi quay sang Cam Mậu. “Nhớ ghi công cho mấy người nông dân tải lương kia, thưởng ngang với chém ba đầu địch.”

“Thần tuân chỉ!” Cam Mậu đáp lời.

Công tử Hoa hồi hải bước vào bầm báo: “Chúa thượng! Hà Tây có chiến báo, vài vạn quân Ngụy vượt sông từ bãi Lạn Nê, chủ tướng là công tử Ngang. Ngô Thanh dẫn ba vạn đại quân liều chết chống cự, hai bên đang kịch chiến tại bãi sông.”

Trương Nghi mở choàng mắt, đầu mày giãn ra, sắc mặt thư thái, thông thả tiếp lời: “Chúa thượng, địch ở Hà Tây không đáng lo. Tại hạ đã mật báo Ngô Thanh, hẳn tự khắc biết cách chống cự quân địch.”

Huệ Văn Công thở phào một tiếng, tự trách bản thân: “Than ôi, điều quả nhân lo lắng không phải là Hà Tây. Chiêu này của Bàng Quyên, quả nhân thật không thể ngờ!”

“Chiêu nào?” Công tử Hoa kinh ngạc hỏi lại.

Cam Mậu hạ giọng mà nói: “Vừa rồi nhận được chiến báo, rất đông quân

Ngụy lén vượt Hà Thủy từ khe Phi Viên, muốn cắt đứt đường Hàm Cốc.”

“Gì kia?” Công tử Hoa mặt biển sắc.

“Trương ái khanh!” Huệ Văn Công quay sang Trương Nghi. “Nhìn sắc mặt của khanh, hẳn đã có cách phá giải?”

“Chúa thượng!” Trương Nghi từ tốn đáp. “Theo như mấy người nông dân kia nhìn thấy, quân Ngụy bắc cầu phao tại khe Phi Viên vượt sông, ở đó khe sâu, nước chảy xiết, vốn không thể bắc cầu, người Ngụy bắc cầu thành công, là nhờ vào thời tiết, nhờ vào đóng băng!”

“Ý ái khanh là...”

“Người Ngụy đã dựa vào thời tiết, có sao chúng ta không thể?”

Huệ Văn Công vẫn chưa hiểu, ánh mắt dò hỏi.

“Chúa thượng hãy nhìn đây!” Trương Nghi trải bản đồ, chỉ vào khe Phi Viên. “Đường Hàm Cốc là yết hầu của ta, còn cầu phao này, là yết hầu của người Ngụy vượt sông. Ngụy chặn họng ta, ta vì sao không chặn họng lại chúng?”

Huệ Văn Công hai mắt sáng bừng: “Chặn thế nào?”

Trương Nghi chỉ vào một đoạn Hà Thủy: “Thứ người Ngụy muốn chặn là đường Hàm Cốc, nên tại lòng sông, ắt không dễ phòng. Ta có thể từ đây tiến xuống theo khe núi, đốt cháy cầu phao, cắt ngang Hà Thủy. Công Tôn tướng quân bịt kín đường Hàm Cốc từ phía đông, còn chúng ta bịt kín từ phía tây, người Ngụy qua sông tất trở thành ba ba trong hồ, có mọc cánh cũng khó lòng thoát thân!”

Cam Mậu lo lắng hỏi: “Người Ngụy bị khốn ở đây, dựa vào địa hình

hiểm trở mà cố thủ, ta cũng phải bó tay. Quân trấn giữ ải Hàm Cốc quan nếu biết đường lui bị cắt...”

Trương Nghi đáp lời: “Cam huynh bất tất phải lo lắng. Người Ngụy cậy bên mình tiếp ứng tiện lợi, hẳn không mang theo nhiều lương khô. Chúng ta dù chỉ vây không đánh, người Ngụy cũng không trụ nổi quá bảy ngày.”

Huệ Văn Công trầm ngâm hồi lâu, rồi cất giọng sang sảng: “Yết hầu của quả nhân làm sao có thể để người Ngụy chặn cứng đến bảy ngày? Trương Nghi, Doanh Hoa nghe lệnh!”

“Có thần!” Hai người đồng thanh đáp lời.

“Hai khanh dẫn hai vạn quân, đốt cháy cầu phao, vây kín lòng sông, chia đường xuất kích dọc theo khe núi, phân cắt người Ngụy thành nhiều đoạn, sau đó bao vây tiêu diệt từng đoạn, mau chóng mở thông đường Hàm Cốc.”

“Thần lĩnh chỉ!”

Huệ Văn Công quay sang Cam Mậu: “Truyền lệnh, tướng sĩ còn lại, theo quả nhân phong kín đường Hàm Cốc!”

Bên ngoài ải Hàm Cốc, trước hai trận quân, Bàng Quyên và Công Tôn Diễn cùng đánh xe lên trước trận chào nhau, rồi trách mắng nhau theo thông lệ, sau đó lùi về trận quân mình, mỗi bên đều cử mãnh tướng lên sa trường giao chiến, chém giết vài hiệp, hai bên đều có tử thương.

Tới buổi chiều, Bàng Quyên phát cờ hiệu lệnh, đích thân đánh trống. Thanh Ngưu xung phong đi đầu, dẫn ba nghìn dũng sĩ hồ bôn xông trận. Từ sau khi lập quân, đây là lần đầu tiên những dũng sĩ hồ bôn chứng tỏ bản lĩnh

trước hai trận quân, ai nấy đều đua nhau tranh công khoe dũng, tiếng hô “giết” rền vang như sấm động, tiếng chân chạy huỳnh huych như búa giã, lại được trang bị giáp dày khiên cứng, nên mũi tên bình thường không thể tổn thương. Hai bên đánh giáp lá cà, quân Tần không địch nổi, tử thương vô số. Công Tôn Diễn vội hạ lệnh gióng chiêng, cùng lúc này, từ bên cánh phải thế trận quân Tần xông ra vài trăm cỗ xe chiến, liều mạng chặn đứng quân hồ bôn, nỏ liên châu trên xe bắn vào góc trận, bảo vệ ba quân rút lui.

Bàng Quyên trận mở màn thắng lợi, nhìn sắc trời đã muộn, bèn khua chiêng thu quân, sai người kiểm đếm thành quả, tổng cộng chặt đầu hơn nghìn, thu về vô số chiến xa, quân nhu, truyền lệnh ghi công biểu dương.

Sáng hôm sau, quân hợp tung lại tới trước cửa ải khiêu chiến, quân Tần đóng chặt cửa không ra. Bàng Quyên cũng không lấy làm nôn nóng, chỉ lệnh cho quân sĩ thay phiên nhau khiêu chiến. Qua một buổi sáng, Bàng Quyên từ xa nhìn thấy bờ bắc Hà Thủy có ba cột khói bốc cao ngùn ngụt tới trời, biết là Trương Mãnh đã thành công, đường Hàm Cốc đã bị cắt đứt, lúc này mới xuất thủ, điều động năm cỗ xe mây đồng loạt đánh vào cửa ải.

Người Tần chỉ biết dựa vào tường thành cao sừng sững. Quân hợp tung có xe mây, nên người Tần cũng mất đi lợi thế độ cao, giáo đâm tên bắn cũng vô hiệu với xe mây, trong lúc cấp bách không biết phải đối phó thế nào, chỉ biết trợn mắt nhìn xe mây lừ lừ tiến lại, áp sát tường thành.

Người Ngụy bắc cầu ván, leo lên tường thành. Người Tần dùng chiến thuật ruồi bu, thương đao kiếm kích đâm chém loạn xạ. Xe mây quá ít lại quá nhỏ, sức chứa có hạn, những người Ngụy leo lên thành đầu tiên ít không địch nổi nhiều, theo nhau tử trận, xe mây đành phải lùi lại, chuẩn bị cho đợt xung

kích tiếp theo.

Công Tôn Diễn đang đứng trên lầu thành chỉ huy cách ứng phó xe mây thì Sư Lý Tật vùn vụt chạy lên, kéo ông ta sang một bên, ghé sát tai thì thầm vài câu.

Công Tôn Diễn thoát tiên kinh hãi, sau đó trấn tĩnh lại ngay, phát liền bốn lệnh. Thứ nhất, lệnh cho Sư Lý Tật dẫn hai vạn quân quay trở về mở thông đường Hàm Cốc. Thứ hai, lập tức thông báo với toàn thể tướng sĩ rằng người Ngụy đã cắt đứt đường lui, nhằm khuấy động quyết tâm vệ quốc của người Tần, hiệu triệu họ thề chết bảo vệ cánh cổng đất nước, cùng sống chết với ải Hàm Cốc. Thứ ba, lệnh cho tướng sĩ tưới nước xuống theo tường thành, để đóng thành băng trên đất, khiến quân địch trơn trượt, không thể đi vững. Thứ tư, lệnh cho một bộ phận tướng sĩ bố trí đá tảng, gỗ súc dọc theo sườn núi hai bên đường Hàm Cốc, tích trữ lương khô, dựng tường băng và chướng ngại vật trên đường, sẵn sàng tử thủ nếu ải Hàm Cốc thất thủ.

Bốn lệnh của Công Tôn Diễn vừa phát ra, Bàng Quyên liền sai người bắn lên một bức thư, nói rằng người Tần đã không còn đường lui, trước mắt chỉ có một đường duy nhất, là dâng ải đầu hàng. Công Tôn Diễn phá lên cười lớn, giương cung bắn trả thư hồi âm.

Bàng Quyên nổi giận, đích thân đánh trống công ải.

Trước ải Hàm Cốc lại vang lên tiếng hô xung phong dậy đất.

Quân hợp tung đánh liền ba ngày, vẫn không thể phá nổi quan ải. Tới ngày thứ tư, Công Tôn Diễn đã nghĩ ra một kế đối phó với xe mây. Khi xe mây sắp tới gần, lập tức lệnh cho tướng sĩ hắt dầu sôi, sau đó ném đuốc cháy vào xe, chẳng mấy chốc đã thiêu huỷ hoàn toàn năm cỗ xe mây.

Chính vào lúc Bàng Quyên đang khổ sở không biết phải làm sao, thì tướng Hàn Công Trọng tìm được một người hái thuốc, qua người này biết được tại Nam Sơn Khúc Ốc có một khe núi sâu nối thông với một khe núi kín đáo ở phía sau ải Hàm Cốc chừng hai dặm, vào những ngày giá rét thế này, nếu có vật trợ giúp như dây thừng, có thể vượt qua. Bàng Quyên mừng rỡ, lệnh cho năm nghìn tinh binh của quân Hàn theo người hái thuốc đi theo con đường bí mật vòng xuống phía nam vài chục dặm, tới khe núi phía sau ải Hàm Cốc, đợi khi trời sáng, xông lên tập kích quan ải từ sau lưng. Lính Tần canh giữ cửa ải căng thẳng quyết chiến suốt mấy ngày trời, mệt mỏi quá độ, không kịp đề phòng, bị người Hàn đột kích từ sau lưng, cửa quan thất thủ, Công Tôn Diễn cướp đường mà chạy.

Trương Nghi, công tử Hoa dẫn hai vạn quân, mang theo vật dẫn lửa, âm thầm men theo bờ nam Hà Thủy mà xuống. Hà Thủy quanh co uốn lượn, hai bên bờ toàn là vách núi dựng đứng. Bờ nam Hà Thủy chỉ có vài khe núi kín đáo là có thể nối liền đông tây Nam Sơn, thông tới đường Hàm Cốc, người không thạo đường tuyết đối không thể nhìn ra.

Trương Nghi bố trí nghìn quân mai phục trong mỗi khe núi ngầm, dặn họ tìm đường ra khỏi khe, đánh lên đường Hàm Cốc, rồi đích thân dẫn số quân còn lại thẳng tiến tới khe Phi Viên. Khi còn cách khe Phi Viên chỉ vài dặm, Trương Nghi cho quân dừng lại, hạ lệnh lấy hồ lô, gỗ, tre mang theo kết thành bè hồ lô ngay tại chỗ, rồi xếp đầy các vật dẫn lửa như dầu, lưu huỳnh, nhựa thông, củi nỏ củi khô lên trên, thả xuống nước. Vô số bè hồ lô thuận theo dòng chảy xiết, trôi về phía cầu phao của quân Ngụy. Bị cầu phao ngăn

lại, đám bè tụ thành một mảng lớn đen kịt. Tới khi lính Ngụy canh cầu phát giác ra, người Tần đã đồng loạt bắn tên lửa rào rào, lửa lập tức bùng lên dữ dội dọc theo cầu phao. Cầu phao hoàn toàn do băng đá kết thành, gặp lửa lập tức tan chảy, trong chốc lát, toàn bộ cây cầu sập xuống từng mảng, chìm nhăm vào trong dòng nước xiết lạnh giá.

Cùng lúc này, công tử Hoa dẫn quân men theo phía nam cầu phao, thuận theo khe núi leo lên sườn dốc, đánh thẳng lên đường Hàm Cốc, thế như lốc xoáy, chiếm lấy những nơi địa thế thuận lợi hai bên đường, cắt đứt đường rút lui và chi viện của quân Ngụy. Ba vạn võ binh bị khống chế cả hai ngả đông tây, đường rút lui bị cắt đứt, lại bị từng tốp quân Tần ào ra từ các bụi rậm đường mòn dọc theo thềm sông đột kích, chia cắt thành nhiều đoạn mà bao vây tiêu diệt, dần dần sa vào đường cụt. Lính Ngụy hoặc chết hoặc đầu hàng, chưa đầy hai ngày đã chẳng còn lại được bao nhiêu.

Trương Mãnh dẫn mấy bộ tướng và vài chục binh sĩ lui tới một góc chết, dựa vào đó bày ra thế trận.

Vài trăm lính Tần đông nghịt như kiến bủa vây tới.

Mũi tên sớm đã dùng hết, lính Ngụy tụ lại bên Trương Mãnh, người nào người nấy cầm chắc binh khí, sẵn sàng quyết chiến một trận cuối cùng.

“Trương tướng quân, các người đã không còn đường lui nữa, mau hạ binh khí đầu hàng!” Công tử Hoa nói lớn.

Trương Mãnh ngửa cổ cười một tràng dài, khẽ lắc lư cây thương trong tay, đồng dặc nói: “Binh khí ở đây, có giỏi thì đến lấy đi!”

Công tử Hoa cười nhạt một tiếng, khẽ phẩy tay, vài chục tay nỏ lập tức

kéo căng dây cung. Chư tướng sĩ liền đứng sát vào nhau, vài tấm khiên còn sót lại đều dùng để che chắn trước mặt Trương Mãnh. Trương Mãnh đẩy tướng sĩ ra, cởi bỏ áo giáp, để lộ bộ ngực trần răn rỏi, rung cây thương trong tay vài cái, khinh miệt nhìn về phía lính Tần.

Công tử Hoa đang định hạ lệnh bắn tên, bỗng từ phía xa vọng lại một giọng nói: “Công tử dừng tay...”

Trương Nghi dẫn theo người rầm rập phi ngựa tới nơi.

Công tử Hoa phẩy tay, đám nô thủ liền hạ nô xuống.

Trương Nghi bước lên phía trước, quỳ sụp xuống đất, khấu đầu mà gọi: “Trương thúc phụ!”

Trương Mãnh nhìn kỹ một hồi, kinh ngạc kêu lên: “Người... là Nghi Nhi ư?”

Trương Nghi lại dập đầu nói: “Đúng là cháu bất hiếu Trương Nghi!”

“Sao cháu lại ở phía người Tần?”

“Trương thúc phụ hãy buông binh khí xuống, để Nghi Nhi từ từ giải thích!”

“Than ôi!” Trương Mãnh thở dài một tiếng, giọng nói bỗng chốc lạnh tanh. “Nghi Nhi, lẽ nào cháu... đã quên cha mẹ mình chết như thế nào ư?”

Trương Nghi bật khóc mà nói: “Cháu vẫn khắc ghi trong tâm khảm!”

“Đã khắc ghi trong tâm khảm, sao... sao cháu có thể khoác lên mình màu áo đen của người Tần?”

“Trương thúc, xin cho cháu nói một câu!” Trương Nghi lại bái lạy, nước

mắt đầm đìa mà nói. “Huyết thù của cha mẹ, kiếp nạn của Hà Tây, ân oán giữa Tần Ngụy, Nghi Nhi không bao giờ dám quên. Tuy nhiên, sống trong Quỷ Cốc nhiều năm, Nghi Nhi đã có chút linh ngộ. Thù nhà hận nước, Hà Đông Hà Tây, người Ngụy người Tần, trong mắt Nghi Nhi đã không còn quan trọng nữa. Điều quan trọng chính là trật tự trong thiên hạ, thái bình cho muôn dân. Chư hầu chinh chiến, dân chúng lầm than, không có lấy một ngày yên ổn. Nếu như thiên hạ bất ổn, nếu còn chém giết lẫn nhau, sẽ càng có nhiều hơn những mối huyết hải thâm thù, càng có nhiều hơn cảnh sinh ly tử biệt. Điều Nghi Nhi muốn, chỉ là nhanh chóng kết thúc cảnh thiên hạ phân tranh, trở về với thái bình thịnh thế.”

Trương Mãnh nghe mà chấn động trong lòng, hồi lâu mới khẽ gật đầu: “Nghi Nhi... cháu đã trưởng thành rồi!”

“Trương thúc phụ, cháu cầu xin thúc hãy buông vũ khí!” Trương Nghi lại dập đầu mà nói.

Trương Mãnh quay sang các tướng sĩ thuộc hạ: “Chư vị tướng sĩ, mọi người... hãy nghe lời hiền triết của ta, hạ binh khí xuống!”

Chư tướng đưa mắt nhìn nhau.

“Hạ xuống!” Trương Mãnh dẫn đầu vứt thanh trường thương trong tay xuống đất.

Chư tướng sĩ thấy vậy, đua nhau quăng bỏ binh khí trong tay.

“Lại đằng kia!” Trương Mãnh lại ra lệnh.

Tướng sĩ lại nhìn nhau, rồi lũ lượt đi sang một bên.

Thấy họ đều đã đi cả, Trương Mãnh từ từ rút thanh bảo kiếm, nói với

Trương Nghi: “Nghi Nhi, Trương thúc đã không còn gì để nói. Những tướng sĩ này theo thúc đã nhiều năm, đều có tài cán, cháu phải đối xử tốt với họ. Thúc có vài lời muốn nói với cha cháu, thúc đi đây, cháu hãy bảo trọng!” Nói đoạn, vung kiếm cắt ngang cổ.

“Trương thúc phụ!” Trương Nghi rú lên thảm thiết, lao vụt lại, song đã muộn rồi.

Tiêu diệt hết tàn quân địch, Huệ Văn Công hạ chỉ tức tốc chi viện Công Tôn Diễn.

Quân hợp tung phá vỡ cửa ải, chiếm hết số lương thảo quân nhu mà người Tần tích lũy trong ải. Bàng Quyên thống lĩnh quân hợp tung ba nước Hàn, Triệu, Ngụy thừa thắng truy kích, Công Tôn Diễn chống cự không nổi, đành phải dẫn quân rút lui, tưới nước lên đá dựng thành năm bức tường bằng cao chừng vài trượng, rộng chừng một trượng, sử dụng những vật liệu đã tích trữ sẵn ở hai bên vách núi chật hẹp trên con đường dài khoảng mười dặm phía tây ải Hàm Cốc, lăn đá tảng, gỗ súc liều chết ngăn cản.

Bàng Quyên một mặt lệnh cho võ binh Đại Ngụy chiếm lấy các sườn dốc hai bên đường, mặt khác sai binh lính đẩy những cỗ xe lớn chất đầy củi khô tẩm dầu lao vào những bức tường bằng đá bằng. Quân Ngụy đi đầu, dũng mãnh vô địch, bất chấp sống chết, phá liền một mạch bốn bức tường bằng. Quân Tần từng bước thụt lùi, chỉ còn lại một bức tường bằng sau cùng, vừa hay Trương Nghi, công tử Hoa dẫn quân chi viện tới kịp.

Công tử Hoa lệnh cho người treo mũ trụ và trường thương của Trương Mạnh lên bức tường bằng, cố tình cho người Ngụy nhìn thấy.

Bàng Quyên hay tin chạy tới, nhận ra đúng là di vật của Trương Mãnh, biết là mưu kế thất bại, đại thế đã mất, thất vọng rơi lệ, thở dài một tiếng, hạ lệnh khua chiêng lui quân.

Bàng Quyên vào trong đại trại trung quân, mới vừa ngồi xuống, đã thấy thám mã chạy về cấp báo, nói là người Tần không hiểu từ đâu vượt qua ải Hào Quan, đột kích chiếm lấy Thăng Trì, lương thảo liệt quốc đều bị thiêu trụi. Người Sở lui quân về Phương Thành ngay trong đêm, người Tần lại nhân lúc đêm tối, đổi trang phục quân Ngụy, trà trộn trong đám tàn binh lẫn vào trong ải Hiệp Thạch, từ phía sau tập kích cửa quan. Tướng sĩ canh gác cửa quan không nhận ra ta địch, chủ tướng tử trận, quan ải thất thủ.

Bàng Quyên bàng hoàng, hồi lâu sau mới từ từ hoàn hồn trở lại, dờ dẩn hỏi: “Tướng Tần là ai?”

“Người Tần sau khi chiếm được cửa quan, thấy giường cờ hiệu Tư Mã!” Thám mã bẩm báo.

Bàng Quyên đang dờ dẩn suy nghĩ thì tướng Triệu Lý Nghĩa Phu, tướng Hàn Công Trọng học tốc đi vào, thấy Bàng Quyên đôi mày chau tít, thì đưa mắt nhìn nhau, rồi đứng dặt sang hai bên.

“Than ôi!” Bàng Quyên thở dài thườn thượt, tự trách mình. “Hai vị tướng quân, là tại hạ tính sai rồi. Mấy ngày nay không thấy Tư Mã Thác đâu, tại hạ cứ ngỡ hãn tới Tây Hà, nào ngờ kẻ này...” Nhún vai bất lực, lắc đầu cười nhảu nhó. “Đúng là tình thế đảo ngược, vốn định đánh bọc sườn người Tần, nào ngờ lại bị người Tần đánh bọc sườn trở lại!”

Công bằng mà nói, kế sách tập kích Tần của Bàng Quyên, nếu chỉ tính về mặt dùng binh, quả thực xứng đáng là kỳ mưu, đừng nói là Công Trọng, dù tướng Triệu Lý Nghĩa Phu cũng tâm phục khẩu phục. Song thực không thể ngờ, ngoài núi lại có núi cao hơn, người Tần không những đánh bại Trương Mãnh, còn đưa quân đột kích, thọc sâu vào sau lưng quân hợp tung, thiêu trụi lương thảo, cắt đứt đường lui của tam quân, thực là cờ cao hơn một bậc.

“Quân tình khẩn cấp, chúng ta nên tiến hay lùi, đang chờ chủ soái quyết định!” Lý Nghĩa Phu bước lên một bước nhắc nhở.

Bàng Quyên khẽ phẩy tay sang bên cạnh, chậm chạp bước về phía sa bàn trận địa.

Nhìn vào sa bàn, trước mặt mọi người lúc này là một dải sơn cốc dài và hẹp, phía tây bắt đầu từ ải Hàm Cốc, phía đông chạy tới Hào Quan, từ đông tới tây dài khoảng sáu mươi dặm, từ nam tới bắc chỉ rộng hơn mười dặm. Dải sơn cốc này vốn thuộc lãnh thổ của người Ngụy, quân Ngụy bố trí hai thành trì ở hai đầu sơn cốc, đầu phía tây là Khúc Ốc, đầu phía đông là Thiểm Ấp, kiểm soát Hào Quan.

Lúc này, dải đất dài hẹp này đã bị đại quân hơn chục vạn của ba nước Hàn, Triệu, Ngụy phân chia đồn trú, chỗ nào cũng dày đặc doanh trại. Hơn chục vạn đại quân Tần đã bị chặn lại trên đường Hàm Cốc chật hẹp chạy dài phía tây ải Hàm Cốc, nếu như phá cửa ải mà ra, sẽ đánh thốc trực diện vào liên quân trong vùng sơn cốc.

Ai cũng hiểu rõ, ải Hàm Cốc sẽ không thể giữ nổi, bởi người Tần tấn công từ phía sau quan ải. Cửa ải Hàm Cốc do người Tần xây dựng, mặt chính hướng về phía đông, để phòng ngự khó tấn công, còn sau lưng là căn cứ của

quân Tần. Để thuận lợi cho việc vận chuyển quân nhu, con đường dẫn lên cửa ải rộng rãi thông thoáng, đều là bậc thang, người Tần lại thông thạo địa thế, hiển nhiên dù tấn công hay phòng thủ đều chiếm lợi thế.

Không phòng ngự thì phải tấn công, tuy nhiên Trương Mãnh tập kích thất bại, việc liên quân tiếp tục theo đường Hàm Cốc tiến về phía tây đã trở nên vô nghĩa, trước mắt chỉ còn một lối thoát duy nhất, chính là từ bỏ ải Hàm Cốc, men theo sơn cốc rút quân.

Quan trọng là rút quân như thế nào?

Thông tới ải Hào Quan chỉ có hai con đường, một là đường Bắc Hào, cũng tức là con đường chính sau khi ra khỏi Hàm Cốc liền thẳng tới Lạc Dương; hai là đường Nam Hào, thông thẳng tới Nghi Dương nước Hàn. Chắn ngang hai con đường này lần lượt là hai cửa ải hiểm trở, tức là ải Hiệp Thạch trên đường Bắc Hào và ải Nhạn Linh trên đường Nam Hào. Hai cửa quan này tuy không hung hiểm bằng ải Hàm Cốc, song đều chiếm cứ địa thế hiểm trở, dễ phòng khó đánh. Cửa ải Hiệp Thạch là do người Tần lập nên, còn ải Nhạn Linh là do người Hàn xây dựng. Tư Mã Thác đã đột kích chiếm được ải Hiệp Thạch, đường rút lui hiện tại, chỉ còn lại ải Nhạn Linh.

Bàng Quyên trấn tĩnh lại, quay sang Công Trọng: “Công Trọng tướng quân, có kế hay nào chăng?”

“Hồi bẩm chủ soái!” Công Trọng chỉ vào sa bàn. “Theo thiên ý của tại hạ, có thể chia thành hai đường rút lui. Một đường ra khỏi ải Nhạn Linh, rút về Nghi Dương; một đường lên phía bắc, vượt Hà Thủy, rút tới An Ấp.”

Lên phía bắc vượt Hà Thủy, chính là vượt Hà Thủy từ hai bến đò là bến Thái Dương và bến Mao Tân ở phía bắc Thiểm Ấp. Hai bến này cách nhau

hơn chục dặm, vốn là hai bến đò thuận tiện, có thuyền cỡ lớn, song lúc này đất trời băng giá, lòng sông nơi hai đầu bến đều đã đóng băng, giữa dòng nước chảy rất xiết, thuyền bè phải phá băng mới có thể cập bến, lại không dám đỗ lại lâu tại vùng “nước chết” gần bờ, nên cứ vào mùa đông, bến đò đều đóng cửa.

Mà liên quân Triệu, Ngụy gần mười vạn người, trong khi tổng số thuyền bè tại bến đò không quá hai chục chiếc, với số thuyền này mà phá băng vượt sông, e là một tháng cũng khó lòng chở hết. Vượt Hà Thủy không phải kế hay, chỉ có thể tiến về phía nam tới Nghi Dương. Mà như vậy, đối với quân Hàn là về nhà, còn đối với liên quân Triệu, Ngụy lại phải đi một quãng đường vòng lớn.

Đi đường vòng là chuyện nhỏ, mất Hào Quan là chuyện lớn, mất thể diện cũng là chuyện lớn. Hơn nữa, nếu đánh mất Hào Quan, Thảng Tri cũng sẽ không thể giữ nổi. Hào Quan, Thảng Tri nếu để người Tần chiếm được, thì con đường về đông của người Tần sẽ không còn trở ngại, có thể tiến thẳng tới vương thành Lạc Dương, uy hiếp thiên tử mà hiệu lệnh chư hầu.

Hiển nhiên, đường Nam Hào không thể đi. Mà Công Trọng vào lúc này lại nói ra lời này, có thể thấy rõ hẳn muốn chia đường, mạnh ai nấy đi.

Bàng Quyên trong lòng không vui, song không thể bộc lộ, khoé miệng vẫn mỉm cười, quay sang Lý Nghĩa Phu: “Công Trọng tướng quân muốn tới Nghi Dương, Lý tướng quân có ý kiến gì chăng?”

“Mặt tướng xin nghe lời chủ soái!” Lý Nghĩa Phu đồng dạ đáp lời.

“Tốt!” Bàng Quyên siết chặt nắm đấm, quay sang Công Trọng. “Công Trọng tướng quân, tướng quân hãy dẫn quân chủ lực Hàn lui về phía ải Nhạn

Linh, để lại một cánh quân hỗ trợ tại hạ bảo vệ ải Hàm Cốc, yểm hộ đại quân rút lui.

Công Trọng nhận lệnh, sai bước đi ngay.

“Lý tướng quân!” Bàng Quyên quay sang Lý Nghĩa Phu. “Người Tần chiếm đoạt Hào Quan, cắt đứt đường lui của ta, ta chỉ còn cách đánh. Tại hạ sẽ giữ chân người Tần ở ải Hàm Cốc, còn tướng quân quay về cướp lại Hào Quan, được chăng?”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

Lý Nghĩa Phu dẫn quân quay về tấn công Hào Quan, chân vừa bước đi, ải Hàm Cốc đã lập tức thất thủ. Thanh Ngưu và các tướng giữ ải Hàm Cốc toàn thân vết máu, lê gối vào trong đại trại thỉnh tội. Bàng Quyên an ủi Thanh Ngưu, đích thân dẫn đại quân bày thế trận bên ngoài thành Khúc Ốc, nghênh chiến với quân Tần.

Lý Nghĩa Phu dẫn ba vạn quân Triệu quay lại đánh ải Hào Quan. Khi tới ải Hiệp Thạch, vốn định huyết chiến một trận, không ngờ lại thấy cửa ải mở rộng, trên dưới cửa quan không một bóng người Tần. Lý Nghĩa Phu đích thân lên cửa ải xem xét, phóng mắt nhìn đi, chỉ thấy núi non xa gần trùng điệp, tuyệt không một bóng người, song trên cửa ải vẫn còn vô số vết máu, rõ ràng nơi đây vừa trải qua một cuộc kịch chiến.

Người Tần chiếm được cửa ải mà không giữ, rõ ràng đã rút lui hết. Chư tướng quân Triệu đều thở phào nhẹ nhõm, nhìn sang chủ tướng. Lý Nghĩa Phu trầm ngâm hồi lâu, đoạn kiên định bước xuống cửa ải, phẩy tay một cái,

ra hiệu cho ba quân xông thẳng vào ải Hào Quan.

Giống như ải Hiệp Thạch, trăm dặm Hào Quan cũng không một bóng người Tần. Ba vạn quân Triệu ung dung thẳng tiến, chưa đầy nửa ngày đã ra khỏi Hào Quan, thẳng tới thành Thăng Trì.

Cửa thành Thăng Trì mở toang, cũng không có lính Tần, chỉ thấy dưới cổng thành vệt máu loang lổ, trong thành hỗn loạn, đâu đâu cũng thấy dấu vết lửa thiêu. Dân chúng, binh lính trong thành hoặc cứu hoả, hoặc cứu chữa người bị thương, hoặc nhặt xác mang chôn, ai nấy đều bận rộn túi bụi.

Lý Nghĩa Phu không đếm xỉa đến mọi thứ, lập tức chạy thẳng tới kho lương thảo của quân Triệu, thấy kho lương vẫn còn nguyên vẹn, quân sĩ bảo vệ không mấy may thương tổn, dường như người Tần đã hoàn toàn quên mất ở đây còn có một kho lương.

Chư tướng đều hết sức hồ nghi.

Lý Nghĩa Phu trầm ngâm hồi lâu, rồi quyết định không đi cùng với Bàn Quyên nữa, chỉ viết một bức thư thông báo văn tắt quân tình, nói người Tần tập kích đã rút lui cả, trăm dặm Hào Quan không thấy một bóng lính Tần, đoạn sai ngựa hoả tốc gửi cho Bàn Quyên. Sau đó, truyền lệnh lưu lại lương thảo trong kho cho người Ngụy, chỉ cho quân sĩ mang theo số lương khô đủ dùng cho bảy ngày, tiến sang phía đông, vượt Hà Thuỷ tại Mạnh Tân, quay trở về Thượng Đảng.

Hay tin người Tần tập kích đã rút lui toàn bộ, Bàn Quyên thoát tiên sửng sốt, sau đó mới bừng tỉnh, nhủ thầm trong bụng: “Phải, hẳn là Công Tôn Diễn

kia thấy ta thế mạnh, đã bày gian kế, sai Tư Mã Thác dẫn một tốp binh mã quấy rối hậu phương của ta, thiêu trụi vài đụn lương thảo của ta, công phá Hào Quan, nhằm làm ta nhụt chí. Chỉ có điều hiện tại kế của ta đã thất bại, ba quân Tề, Yên, Sở chưa chiến đã lui, Triệu, Hàn giờ đã lui quân, cứ giằng co tại đây cũng là không sáng suốt. Chi bằng tạm thời thu binh, đợi sang năm thời cơ chín muồi, tìm người Tần phục thù cũng chưa muộn.”

Nghĩ tới đây, Bàng Quyên một mặt sai hữu quân giữ vững thế trận, chống trả người Tần, mặt khác lệnh cho tả quân nhổ trại, rút về phía Hào Quan, bản thân cũng thống lĩnh trung quân, yên chí lui về ải Hào Quan.

Tiên phong của tả quân vừa tới ải Hiệp Thạch, đang lúc hành quân băng băng, thì cửa quan thành linh đóng sầm lại. Ngay sau đó, trên lầu cửa quan trống thúc vang trời, vạn nỏ cùng bắn, đá, gỗ âm âm quăng xuống. Quân Ngụy không kịp đề phòng, thế trận đại loạn, thương vong không đếm xuể, phải lùi liên vài dặm mới ổn định lại thế trận. Bàng Quyên hay tin thất kinh, vội nhìn quanh, thấy trên lầu cửa quan vô số cờ Tần tung bay phần phật, đập vào mắt là các chữ “Tần”, “Tư Mã”.

Nhìn cửa quan đóng chặt và cờ Tần trên lầu cửa quan, Bàng Quyên bèn lấy ra thư báo “đường quan không người” của Lý Nghĩa Phu, lại nhớ ra quân Tần đã thiêu rụi kho lương của ba nước Sở, Ngụy, Hàn, chỉ chừa lại kho lương của người Triệu, bất giác rùng mình ớn lạnh, rít qua kẽ răng: “Người Triệu bán đứng ta rồi!”

Uất hận xen lẫn thịnh nộ, Bàng Quyên vung kiếm chỉ vào lầu cửa quan, gầm lên như sấm: “Xông lên...”

Lời vừa dứt, chiến xa của Bàng Quyên như mũi tên vọt khỏi dây cung,

bất chấp tất cả xông thẳng tới ải Hiệp Thạch.

Ba quân tướng sĩ cũng đều ra roi thúc ngựa, hô xung phong vang dậy, bám sát ngay sau chủ soái.

Khi còn cách cửa ải một tầm tên bắn, chiến xa của Bàng Quyên đột nhiên khựng lại.

Ba quân dừng bước, vô số cặp mắt khát máu đổ dồn vào Bàng Quyên.

Bàng Quyên nhìn trân trối vào cánh cổng hồi lâu. Đúng lúc chúng tướng đang ngong ngóng chờ lệnh, sẵn sàng cướp ải chém giết, Bàng Quyên lại hét lớn: “Lui!”

Rồi dẫn quân quay về Khúc Ốc.

Khuấy đảo Hà Tây, Ngụy Ngang quyết chí phục thù

Cứu văn hợp tung, Tô Tần tìm thầy thỉnh giáo

Đêm đông tịch mịch, gió lạnh ào ào.

Có lẽ do quá lạnh, có lẽ do quá mệt mỏi, có lẽ thấy không phải cấp thiết tấn công người Ngụy đã bị dồn vào chân tường, quân Tần đánh chiếm vùng sơn cốc thấy Bàng Quyên lui binh, cũng nhân lúc trời tối rút vào trong ải Hàm Cốc, đóng chặt cửa quan nghỉ ngơi. Quân Ngụy trải qua nhiều ngày kịch chiến, mệt mỏi khó kham, cũng ôm thương chống đao, đốt lửa trong trại, mặc nguyên áo giáp mà ngủ.

Có một người không tài nào ngủ nổi, chính là chủ soái Bàng Quyên, ngồi bên sa bàn, hai đầu lông mày chau tít như liền thành một khối.

Tình thế đã tới hồi cực kỳ nguy cấp. Trước trận chiến, Bàng Quyên dự tính đến cả vạn khả năng, chỉ không ngờ kết quả lại bi thảm như hiện tại. Trước mắt, xem ra Tô Tần đã đúng. Lần này phạt Tần, là do hấn đầu óc nhất thời mê muội, nôn nóng thái quá mà nên họa. Ba nước Yên, Tề, Sở chưa đánh đã tự ý bỏ về, quân Triệu đã đi xa, quân Hàn cũng đã rút lui. Công Trọng tuy có để lại ba nghìn tay nỏ trợ giúp phòng ngự như đã hẹn, song toàn

bộ đều trấn thủ trước ải Nhạn Linh, có cũng như không, bất cứ lúc nào đều có thể chuồn mất dạng. Chỉ trong vài ngày ngắn ngủi, sáu nước phạt Tần mới đó còn khí thế ngút trời, vậy mà chớp mắt đã chỉ còn trơ lại võ binh Ngụy một mình đối diện hiểm nguy, bị người Tần giáp công hai mặt giữa hai ải Hào, Hàm.

Đau lòng hơn nữa là Trương Mãnh đã bỏ mình vì nước, gần nửa quân lính tinh nhuệ của Đại Ngụy hoặc tử chiến theo Trương Mãnh, hoặc đi theo công tử Ngang. Còn lại tám vạn tướng sĩ bên mình, thực sự đủ sức chiến đấu chỉ có ba nghìn dũng sĩ của Thanh Ngưu và ba vạn trung quân, mà hai đội quân này trong trận chiến kịch liệt vài ngày trước đã thương vong không ít.

Tướng giỏi dù bại cũng không loạn. Bàng Quyên chau mày tụ thần, vận hết công phu tĩnh định đã tu luyện được từ khi còn trong Quỷ Cốc, vắt óc nghĩ kế.

Bàng Quyên không sợ quân Tần, cũng không lo quân Ngụy phải đơn độc đối đầu nguy hiểm, song cục thế hiển nhiên bất lợi cho hãn. Thứ nhất không có quân chi viện, thứ hai thiếu thốn lương thảo, càng ở thế thua kém về binh lực. Khúc Ốc, Thiểm Ấp không thể giữ, mà cũng giữ không nổi nữa.

Khúc Ốc, Thiểm Ấp có thể mất, song Hào Quan dứt khoát không được mất, đây là giới hạn cuối cùng của Bàng Quyên. Tần đã chiếm được Hàm Cốc, nay lại có được Hào Quan, thì đường tiến về phía đông đã không còn trở ngại, có thể tiến thẳng tới vương thành Chu thất. Sáu nước phạt Tần do một mình hãn khởi xướng, vậy mà không những không phạt nổi Tần, nay đến Hào Quan và vương thành Đại Chu cũng để người Tần đoạt mất, thì chủ soái là hãn sẽ còn mặt mũi nào đây? Sử sách sẽ chép về hãn thế nào đây?

Nghĩ tới ghi chép trong sử sách, Bàng Quyên bất giác rung mình ớn lạnh. Đúng vậy, hãn cần thu phục Hào Quan, giữ lấy ải Hào, đây là đại sự hàng đầu mà hãn buộc phải thực hiện bằng được trong tình cảnh hiện tại.

Bàng Quyên đưa tay cầm lấy thư cấp báo của Lý Nghĩa Phu, khép mắt một hồi, lại chìm vào suy nghĩ. Tư Mã Thác có được Thăng Trì mà không giữ, lại phóng hỏa thiêu trụi kho lương, thả quân Triệu đi, chỉ có một cách lý giải, đó là binh lực không đủ.

Bàng Quyên mở mắt nhìn vào sa bàn, từ từ di chuyển ánh nhìn tới sườn núi hai bên ải Hiệp Thạch. Ngẫm nghĩ một hồi, Bàng Quyên gọi tới một số lính trấn thủ Hào Quan còn sót lại sau chiến bại, qua một lão binh biết được có một khe núi ẩn khuất thông thẳng tới sườn núi, cách lâu cửa quan chưa đầy trăm bước, hơn nữa lại được nhà kho che chắn, có thể băng qua. Trong khe ngậm cây cối um tùm, không có đường đi, hiếm người biết đến, dù là tướng giữ cửa quan cũng không hay biết. Lão binh này vài tháng trước do đuổi theo một con lợn rừng bị thương mà vô tình phát hiện ra khe này.

Bàng Quyên phấn khởi ra mặt, dẫn lão binh tới trước sa bàn, để ông ta đánh dấu rõ vị trí khe núi, rồi lập tức gọi Thanh Ngưu lại, lệnh cho hãn dẫn quân hổ bôn lên đường ngay trong đêm, theo chỉ dẫn của lão binh, tìm tới khe núi.

Sáng sớm hôm sau, khi sắc trời còn lơ mờ chưa tỏ, Bàng Quyên điểm tướng trong đại doanh, rút ra một vạn tay nỏ phối hợp với hai vạn hữu quân bày thế trận Trăng Non, giống như một lưỡi liềm sắc bén phong toả kín mít ải Hàm Cốc, lại lệnh cho vài tướng dẫn theo binh lính bản bộ, trấn thủ các tuyến đường trọng yếu ở hai phía nam bắc của ải Hiệp Thạch.

Tất cả đều đã bố trí xong xuôi, Bàn Quyên đích thân dẫn theo trung quân, khí thế hùng hực, một lần nữa xông thẳng tới ải Hiệp Thạch, tới trước cửa ải bày trận, sẵn sàng liều mạng quyết đánh hạ cho bằng được, thúc trống vang trời, hò la như sấm, tấn công điên cuồng hết lần này đến lần khác.

Chính vào lúc người Tần toàn thần cố thủ quan ải, bỗng một đội quân hổ báo đột ngột xông thẳng tới sau lưng, kẻ nào kẻ nấy cao to lực lưỡng, diện mạo quái dị, hết như thần binh hạ phàm. Dẫn đầu là Thanh Ngưu, tay cầm rìu lớn, bổ ngang chém dọc, hạ gục tất cả những kẻ ngáng đường. Người Tần kinh hãi, thế trận đại loạn, Tư Mã Thác thấy không địch nổi, vội hạ lệnh rút lui, không ngờ đường dưới núi đều có phục binh, người Tần không còn đường chạy, thương vong trầm trọng. Tư Mã Thác chỉ dẫn theo được hơn trăm người liều chết đột phá trùng vây, chạy về đoạn Hà Thủy phía bắc.

Hà Thủy mệnh mông trống trải, không có đường đi, cũng không có chỗ ẩn náu, trong mắt người Ngụy, đây chính là đường chết. Lính Ngụy ai nấy khí thế hùng hực, dũng mãnh bội phần, sát khí ngút trời, những tiếng hô “bắt sống Tư Mã Thác”, “phục thù cho Trương tướng quân” oang oang điếc óc.

Tư Mã Thác giáp trụ vết máu, thương tích đầy mình, trường thương, mũ trụ đều đã rơi sạch, chỉ còn lại thanh đoản kiếm đâm máu, dẫn tàn quân nhảy xuống lòng sông Hà Thủy, men theo lớp băng cứng ven sông bước thấp bước cao chạy về phía thượng lưu. Quân Ngụy đuổi theo hơn chục dặm, mắt thấy đã sắp đuổi kịp đến nơi, bỗng từ trong bụi rậm xò ra một đội quân Tần dũng mãnh đánh tạt ngang sườn. Người Ngụy thấy người Tần thế đông, không dám liều lĩnh, người Tần cũng không ham đánh, chỉ bảo vệ đám Tư Mã Thác lui về Hàm Cốc.

Chính vào lúc Bàn Quyên đốc toàn lực truy sát Tư Mã Thác, thì quân Tần trong ải Hàm Cốc cũng không màng sống chết dốc hết sức lực đánh ra phía ngoài. Lính nỏ phía quân Ngụy đã bắn hết tên, được lính trường thương yểm trợ, vừa đánh vừa lui, một dải sơn cốc dài hẹp nằm giữa hai ải Hàm, Hào, đến cả các ấp như Khúc Ốc, Thiểm Ấp đều bị Công Tôn Diễn đoạt lại.

Bù lại, trong cuộc chiến ở ải Hiệp Thạch, người Ngụy đã tiêu diệt hơn chục tướng Tần, chém đầu gần vạn quân Tần, bắt sống vài nghìn lính Tần, suýt nữa còn bắt sống được Tư Mã Thác, dù sao cũng đã lấy lại được chút thế diện cho Bàn Quyên.

Đại quân lui về đến Thăng Trì, Bàn Quyên bố trí phòng ngự, kiểm tra tổn thất, sau khi sắp xếp ổn thoả, chợt nhớ tới công tử Ngang, lập tức phái thám mã hoả tốc tìm đến, bảo hẩn lui quân, đồng thời lệnh cho Thanh Ngưu dẫn năm vạn quân, vượt sông qua bến dò Mao Tân, băng qua núi Trung Điều, tới ải Lâm Tấn tiếp ứng.

Ở Hà Tây, đối đầu với công tử Ngang là quận thú Hà Tây tân nhiệm Ngô Thanh.

Hai người đều là mãnh tướng, song Ngô Thanh còn xa mới bằng đối thủ, bởi lẽ công tử Ngang từ nhỏ đã thông thạo binh pháp, say mê việc binh, lại trải qua nhiều thử thách máu lửa và thất bại đau thương mà đúc rút nên giáo huấn sâu sắc. Khoan nói tới chuyện này, khác hẳn với quận thú Ngô Thanh gần một năm qua thuận buồm xuôi gió, sung túc an nhàn, công tử Ngang đã nhận được sự kèm cặp, rèn giũa của Bàn Quyên và Tô Tần, tâm trí ngày càng chín chắn, giờ đây hẳn lại có thêm chí khí hy sinh vì tổ quốc, coi cái

chết nhẹ tựa lông hồng, về mặt khí thế lại càng hơn hẳn.

Để đánh tốt trận này, công tử Ngang đã khổ công nghiên cứu suốt mấy tháng trời. Bằng Quyên lệnh cho hãn tấn công nghi binh, gây rối Hà Tây, thu hút sự chú ý của chủ lực quân Tần, song công tử Ngang lại không nghĩ như vậy. Hãn muốn biến Hà Tây thành chiến trường chính để tiêu diệt người Tần.

Vào đêm trước lúc xuất binh, công tử Ngang triệu tập bộ tướng, chỉ vào Hà Thuỷ, cất giọng hào hùng: “Chư vị tướng sĩ, chư vị đều đã nhìn thấy, ngay bên kia sông chính là Hà Tây, là Hà Tây của người Ngụy chúng ta! Mười năm trước, Hà Tây rơi vào tay Tần, tám vạn tướng sĩ phải đổ máu, đều là lỗi lầm của tại hạ. Hôm nay, tại hạ chỉ có một suy nghĩ, chính là thu phục Hà Tây, rửa mối nhục này! Chư vị xem đây!” Nói đoạn rút kiếm phạt đứt phăng một thân cây bên sông. “Nếu không thành công, tại hạ sẽ như cây này!”

“Thu phục Hà Tây, rửa mối nhục này!” Chư tướng khí thế sục sôi, đua nhau rút kiếm phạt cây.

Tối giờ đã định, công tử Ngang nhìn thấy xa xa phía Phong Lăng có khói bốc ngùn ngụt, biết rằng Trương Mãnh lén vượt sông thành công, lập tức dẫn đại quân vượt sông trên mặt Hà Thuỷ rộng chừng vài dặm gần Phần Âm.

Nơi này lòng sông rộng lớn, nước Hà Thuỷ chảy lững lờ, chỗ bãi nông đều đã đóng băng, nơi nước sâu chảy xiết rộng chỉ vài chục trượng. Người Tần sớm đã chuẩn bị sẵn rất nhiều thuyền bè, bắc gỗ làm cầu, tưới nước lên cho đóng thành băng, dùng dây thừng chằng buộc với nhau thành chuỗi, từ bờ này thuận theo dòng chảy sang bờ kia.

Đi qua Hà Thuỷ là tới Thiệu Lương, quận phủ của Hà Tây Ngô Thanh

không dám lơ là, sớm đã dàn tuyến phòng ngự dọc bờ sông, bày sẵn thế trận sẵn sàng trực chiến.

Chính vào lúc hai bên kẻ công người thủ kịch liệt trên bãi sông, từ phía sau lưng người Tần bất ngờ xông ra một cánh quân Ngụy đông nghịt. Hoá ra, vài ngày trước, công tử Ngang đã điều động một đội kỳ binh, đều trùm vải trắng, nhìn từ xa lẫn vào màu tuyết, từ Bì Ấp vượt sông, men theo mé tây núi Long Môn vòng qua đồng mộng hoang vu tại Tịch Cô, Phồn Bàng, âm thầm từ bắc xuống nam như những bóng ma, chọc thẳng vào Thiệu Lương.

Quân Tần trước sau ngự địch, cuống cuồng ứng chiến, thương vong nặng nề. Ngô Thanh dẫn tàn quân rút vào trong thành Thiệu Lương, kiên cường cố thủ không ra.

Cùng lúc này, một đội kỳ binh khác do công tử Ngang điều động cũng đã vượt sông thành công ở phía tây bắc Tấn Bản, đoạn này nước sông chảy xiết, tưởng chừng không thể vượt qua, nên người Tần cũng không chú ý phòng ngự. Sau đó, ngựa không dừng vó thẳng tiến về phía ải Lâm Tấn.

Khi quân Ngụy tới ải Lâm Tấn, trời vẫn chưa sáng hẳn, trên cửa quan quân Tần còn đang ngon giấc. Người Ngụy đập cửa ải, lính gác còn tưởng là người buôn bán, vừa lau bầu vừa mở cửa quan. Nào ngờ vài nghìn lính Ngụy ồ ạt tràn vào như ong vỡ tổ, gần như chẳng cần giao chiến đã chiếm lại được cửa quan, kiểm soát được cửa ải quan trọng bên bờ Hà Thủy.

Tiếp đó, công tử Ngang bỏ qua Thiệu Lương, chia năm vạn đại quân thành tám tuyến, theo đúng kế hoạch ban đầu, tuyến nào cũng như hổ đói tìm mồi, lần lượt đột kích các cửa ải trọng yếu tại Hà Tây, đánh thành chiếm đất, tự cung cấp quân nhu. Công tử Ngang thống lĩnh một vạn binh trấn thủ ải

Lâm Tấn, một mặt bắc cầu phao tại bến sông, thông tới Hà Đông, mặt khác ở giữa điều động, hô ứng chặt chẽ với binh mã các lộ.

Vài vạn binh mã tấn công Hà Tây tuy không phải là võ binh tinh nhuệ, song thấy đều hùng hực khí thế, chất chứa căm thù, dũng mãnh gấp bội, một địch cả mười. Trong nháy mắt, khắp vùng đồng hoang rộng lớn tại Hà Tây, đâu đâu cũng thấy lính Ngụy tung hoành chiếm đánh. Một số người dân Ngụy trong lòng vốn đã ít nhiều bất mãn với pháp chế hà khắc của Tần, thấy đồng hương đánh tới thì đua nhau trở giáo, chạy về phe Ngụy. Hơn hai mươi thành ấp tường không kiên cố, binh lực mỏng yếu chỉ trong vòng ba ngày đã lần lượt cầm lên cờ Ngụy. Trường thành nhiều nơi bị phá, khói bốc cuộn cuộn tứ bề. Một cánh quân Ngụy vượt qua trường thành, xông tới Lạc Thủy, đánh thẳng vào ải Đại Lệ. Do Hà Tây hầu hết đã thuộc về người Tần, nên ải Đại Lệ cũng không còn ý nghĩa quân sự, gần như bỏ ngõ, chỉ có chưa đầy trăm lính canh giữ, người Ngụy không tốn bao nhiêu sức lực đã cướp được ải Đại Lệ về tay. Sau khi cướp được cửa ải, người Ngụy một mặt càn quét người Tần dọc tuyến Lạc Dương, một mặt dựng lũy phòng thủ, nhấn chìm thuyền bè, chặn đứng đường chi viện của người Tần.

Quân giữ Hà Tây rồi bời trước chiến thuật chia quân đánh du kích của công tử Ngang, nhất thời không rõ rốt cục có bao nhiêu quân hợp tung đánh tới. Những thành ấp chưa thất thủ không còn tâm trí đâu mà để ý đến chuyện khác, đua nhau đóng cửa né tránh giao chiến.

Ngô Thanh liên tục sai thám mã cấp báo lên Tần Công.

Quân Ngụy tiến đánh bất ngờ, vượt sông chớp nhoáng, hơn nữa sau khi vượt sông, lại bôn tập đường dài tập kích ải Lâm Tấn, chia quân tấn công Hà

Tây, toàn bộ thế cờ liền mạch trước sau, kín kẽ khăng khít, vòng này nối tiếp vòng kia, dù là Huệ Văn Công cũng nhìn mà kinh hãi.

Tuy nhiên, lúc này Huệ Văn Công vẫn đang dốc hết sức lực truy sát tàn quân Trương Mạnh kẹt trong khe núi, chẳng còn rảnh rỗi đâu mà để ý đến phía tây.

Hay tin người Tần đốt đứt cầu phao, vây khốn cánh quân của Trương Mạnh trong đường Hàm Cốc, công tử Ngang đang chỉ huy quân Ngụy càn quét Hà Tây bằng hoàng kinh hãi, suy ngẫm hồi lâu, rồi truyền lệnh cho các lộ quân từ bỏ những thành trì đã chiếm, hợp quân một chỗ, đột kích Ninh Tân, kiểm soát Đồng Quan, từ phía tây đánh thông tới đường Hàm Cốc, tiếp ứng cho Trương Mạnh.

Ninh Tân chính là Âm Tấn của Ngụy trước đây, phía bắc tiếp giáp Hà Thủy, phía nam liền với Hoa Sơn, chặn ngang đường thông với Hàm Cốc, đúng là cửa ngõ chiến lược phía tây ải Hàm Cốc. Đánh rắn phải đánh trúng tim, kế sách này của công tử Ngang vừa hay giáng trúng chỗ yếu hại của đường quan ải.

Do quân Tần tại đây đa phần đã được điều động tới đường Hàm Cốc truy đuổi Trương Mạnh, nên quân trấn thủ còn lại ở Ninh Tân chỉ khoảng bảy nghìn, đa phần là không đủ khoẻ mạnh để tham gia dã chiến. Số quân có thể chiến đấu thực thụ chỉ có ba nghìn quân hộ vệ của Huệ Văn Công, song trách nhiệm của đội quân này là hộ giá Tần Công, không phải ra trận chống địch. Vài vạn quân Ngụy quay mũi giáo, đột phá Lạc Thủy tập kích tới nơi, khiến tình thế trở nên cực kỳ nguy cấp. Huệ Văn Công hạ lệnh đóng chặt cổng thành, dốc toàn lực phòng ngự, bản thân cũng mặc áo giáp, tay cầm trường

kích, cùng Sư Lý Tật leo lên lầu thành, đích thân chỉ huy quân chống trả.

Từ xa nhìn thấy Tần Công, lính Ngụy càng thêm hưng phấn gấp bội, công tử Ngang hai mắt vẫn tia máu, giăng lấy dùi gỗ, thúc trống công thành. Lính Ngụy hè nhau khiêng theo công cụ phá thành, đánh thẳng vào cổng thành và tường thành trong tiếng trống chiến rền vang của đích thân chủ soái.

Huệ Văn Công và Sư Lý Tật sánh vai đứng trên lầu cổng thành, hai mắt nhìn chăm chăm vào quân Ngụy đông như kiến cỏ đang ủa lại gần.

Thế địch tràn đến như thác lũ, song Huệ Văn Công lại không để mắt tới, chỉ nhìn chăm chú vào công tử Ngang đang điên cuồng gõ trống, vẻ hết sức hiếu kỳ.

“Chúa thượng!” Sư Lý Tật nhìn theo ánh mắt của Huệ Văn Công, đôi mày chau tít. “Vi thần nghĩ mãi không hiểu, đúng là chuyện quái lạ dưới gầm trời, kẻ bất tài vô dụng kia mà cũng có lúc phát lộ uy phong.”

“Ha ha ha!” Huệ Văn Công vẫn nhìn chăm chú, phá lên cười lớn. “Khanh đúng là nhìn người qua khe cửa, chỉ biết xem thường người khác. Quả nhân nói cho khanh hay, kẻ này không phải hạng bất tài vô dụng, mà là một chiến tướng trời sinh!”

“Chiến tướng cái gì?” Sư Lý Tật cất giọng khinh khỉnh. “Thương Quân lúc sinh thời coi thường nhất kẻ này.”

“Thương Quân còn coi thường một người nữa, là Trần Chấn. Mấy năm qua, khanh hẳn cũng thấy Trần Chấn không phải phường vô dụng?”

“Quả là vậy!” Sư Lý Tật bần thần một lát, rồi cười mà cất giọng thực tình. “Trần Chấn vừa vào tay chúa thượng, cứ như thể thoát thai hoán cốt!”

Đoạn chỉ vào công tử Ngang. “Chúa thượng hăc không phải muốn thu nạp luôn kẻ này đấy chứ?”

“Coi như khanh đã đoán đúng!” Huệ Văn Công thu ánh mắt về, dừng cười, cất giọng rành rọt. “Sư Lý ái khanh, truyền chỉ, bắt sống công tử Ngang, kẻ nào trái lệnh, chém!”

“Vi thần lĩnh chỉ!” Sư Lý Tật hiển nhiên đã hiểu thấu ý đồ của quân chủ, bèn quay sang phía quân úy đang túc trực, đồng dục tuyên chỉ. “Truyền ý chỉ của chúa thượng tới tất thảy tướng sĩ giữ thành: bắt sống công tử Ngang, kẻ nào trái lệnh, chém!”

Ý chỉ “bắt sống công tử Ngang” mau chóng được truyền đi, chẳng mấy chốc, quân Tần giữ thành người người lĩnh chỉ, ai nấy đều hưng phấn, một trận đại chiến khốc liệt giữa hai bên phá thành và tử thủ lập tức mở màn. Tới ngày thứ ba, cánh quân Tần tại đường Hàm Cốc đã được rảnh rang, theo nhau kéo về, quân giữ thành xa gần như Nhạc Dương, Vũ Dương cũng hay tin đua nhau tới cứu giá, tứ phía hợp lại, lúc này vỡ kịch lớn mới coi như hạ màn.

Công tử Ngang như thế đã thành tinh, mở màn tuyệt diệu, mà hạ màn cũng xuất sắc. Sau khi từ miệng từ binh Tần hay tin Trương Mãnh bỏ mình vì nước, lại nhìn thấy lính Tần ồ ạt kéo tới chi viện, biết chắc không thể chiếm nổi Ninh Tần, lập tức gióng chiêng thu quân, rút lui về phía ải Lâm Tấn.

Song người Tần lại không chịu bỏ qua.

Chỉ lệnh của Huệ Văn Công đã truyền tới mọi binh sĩ, lính Tần vì muốn lập công đầu, không ai không hùng dũng gấp bội, suốt đường bao vây truy quét tới cùng. Trải qua nhiều ngày bôn ba, lại thêm liên tục đánh thành, lính Ngụy đuối sức đáng kể, mệt mỏi vì ứng chiến, tử thương vô số, đành rút lui

tới Lạc Thủy, nhưng vẫn bị người Tần bám riết không buông. Công tử Ngang một mặt chỉ huy kháng cự, mặt khác lệnh cho các tướng sĩ ném hết các quân nhu mang theo, gồm cả chiến xa xuống sông. Mùa đông nước Hà Thủy vốn cạn, lại thêm thời tiết giá lạnh, chỗ nước nông đã đóng băng hoàn toàn, chỉ nơi dòng sâu là nước còn chảy xiết, trong nháy mắt đã bị lấp nghẽn, người Ngụy bắt đầu giẫm đạp qua đó mà vượt sông, chiếm lấy trận địa bờ sông bên kia.

Nhìn thấy quân Ngụy sắp chạy thoát, quân Tần tức nổ đom đóm mắt, truy sát càng quyết liệt.

Công tử Ngang cởi bỏ mũ trụ, giao cho tham tướng thân cận là Mục Trang, nói: “Mục tướng quân, hãy đem vật này về giao cho chủ soái! Đi mau!”

Mục Trang biết hãn muốn liều chết, làm gì chịu đi, bèn quỳ xuống khóc mà cầu xin: “Tướng quân hãy rút lui trước, mặt tướng xin đi đoạn hậu!”

“Người dám kháng quân lệnh?” Công tử Ngang nghiêm giọng quát lớn. “Đi mau! Nhớ truyền quân lệnh của ta, chiến đấu tới người cuối cùng, giữ bằng được ải Lâm Tấn, để bảo lưu mảnh đất bàn đạp cho Đại Ngụy ta.”

Mục Trang và chư tướng sĩ không ai không rơi lệ từ biệt.

Hai mươi vệ sĩ thân cận dứt khoát không chịu đi, đều tháo hết mũ trụ giao cho Mục Trang, thề sống chết cùng chủ tướng.

Quân Tần xông tới như thác.

Công tử Ngang xoã tóc, oai phong凛冽 đứng giữa đầu cầu. Hai mươi tử sĩ xếp thành hai hàng trái phải, kiên gan tử thủ ở đầu cầu.

Tướng Tần phẩy tay ra hiệu, lính Tần đồng loạt dừng lại cách họ ngoài hai mươi bước.

Công tử Ngang tóc dài kín vai, đứng hiên ngang trước gió. Hai mươi tử sĩ cùng xoã tóc đi chân trần, thương kích trên tay đều có chỗ sứt mẻ, thấm đẫm máu tươi, áo giáp cũng không còn nguyên vẹn.

Lính Tần thấy đều chấn động, mọi ánh mắt đổ dồn vào tướng Tần.

Tướng Tần giơ tay, vài chục cung thủ tiến lên vài bước, lắp tên vào cung.

Hai mươi tử sĩ mặt không biến sắc, vẫn đứng nghiêm trang lẫm liệt.

Tướng Tần thành lĩnh vung tay, tên sắc đồng loạt bắn ra rào rào, hai mươi tử sĩ đều ngã gục tại chỗ, duy có công tử Ngang vẫn tay nắm ngân thương đứng hiên ngang.

Hai bên tiếp tục kiên gan lui về.

Tướng Tần phẩy tay, đám cung thủ hạ cung lùi về, lính bộ tiến lên vây bủa.

Ước chừng quân Ngụy rút xa rồi, công tử Ngang mới múa út ngân thương, gầm lên một tiếng: “Giết!” Rồi lao mình vào trận quân Tần, xông thẳng về phía tướng Tần.

Tướng Tần lật đật lùi lại né tránh.

Công tử Ngang tả xung hữu đột, lính Tần cũng tránh trái né phải, đã không trốn chạy, cũng không ứng chiến, chỉ từ từ dồn hấn vào giữa.

Công tử Ngang như vào chốn không người, cứ thế một mình xông pha thêm một chập, rồi cười dài một tràng, quăng trường thương xuống đất, rút

bảo kiếm ra, kề sát bên cổ, đang định cửa ngang, chợt từ phía xa vang lên tiếng gọi: “Thượng tướng quân!”

Công tử Ngang liếc mắt nhìn về phía đó, thì thấy một cỗ chiến xa đang lao như bay tới, đứng trên xe là Sư Lý Tật, bèn cười khinh khinh mà nói: “Thượng đại phu tới đây hẳn là muốn tiễn đưa bản tướng? Vậy hãy mang rượu lại đây!”

“Tại hạ xin chào thượng tướng quân!” Sư Lý Tật nhảy xuống chiến xa, tiến lên vài bước, vòng tay hành lễ mà nói. “Tại hạ quả thực là muốn uống rượu tiễn đưa thượng tướng quân, tiếc là chưa tới lượt!”

“Nói vậy là sao?”

“Bởi vì...” Sư Lý Tật dừng lại một lát, khoé mắt liếc về phía một quân úy đứng phía sau công tử Ngang, thấy hắn đã hiểu ý, bèn nói tiếp, “sớm đã có một người khác muốn uống rượu tiễn đưa thượng tướng quân!”

“Là Doanh Tứ chăng?” Công tử Ngang nhếch mép cười nhạt.

“Không phải!”

“Ồ?” Công tử Ngang thoáng ngạc nhiên. “Không phải Doanh Tứ, vậy là ai?”

“Tử Vân công chúa!”

Trong thời khắc cấp bách này, Sư Lý Tật đột ngột bật ra cái tên Tử Vân công chúa, khiến công tử Ngang không khỏi giật nảy trong lòng.

Lời chậm việc nhanh, chính vào khoảnh khắc công tử Ngang chỉ thoáng chút phân tâm, quân úy phía sau đã thành linh phóng tới một thương, đầu thương đâm thẳng vào khuỷu tay công tử Ngang không chệch một ly, thuận

thể hất mạnh, thanh bảo kiếm “xoảng” một tiếng rơi luôn xuống đất.

Lính Tần lập tức ào ào lao tới, đè cổ công tử Ngang xuống, trói nghiêng lại, áp giải về Ninh Tần.

Công tử Ngang khách đoạt ngôi chủ, chiến công lừng lẫy Hà Tây, không chỉ sát thương gần hai vạn quân Tần, khuấy loạn Hà Tây đến đất trời đảo ngược, mà còn đánh chiếm và giữ được ải Lâm Tấn, bất ngờ thêm vào một mảng màu rực rỡ cho cuộc đại chiến phạt Tần của sáu nước do Bàng Quyên phát động lần này.

Nhận được chiến báo Hà Tây cùng với mũ trụ của công tử Ngang và hai mươi tử sĩ, Bàng Quyên quỳ sụp xuống đất, khóc lóc thống thiết, lệnh cho ba quân mặc áo xô chịu tang, cử hành hợp táng cho hai mươi một chiếc mũ trụ ở ải Lâm Tấn theo nghi lễ thượng tướng, phong Mục Trang làm thú thừa ải Lâm Tấn, sai Thanh Ngưu dẫn một vạn quân đóng trại ở bờ kia Hà Thủy nhằm tiếp ứng, thấy đại quân Tần đã rút lui, không có dấu hiệu khả nghi, mới thu quân quay về đất Lương.

Chiến báo gửi về, Ngụy Huệ Vương đứng tại chỗ đọc ngay. Đọc tới đoạn Trương Mãnh tuần thân, Hàn, Triệu rút quân, người Tần chiếm ải Hào Quan, Ngụy Huệ Vương như sét đánh ngang tai, chết lặng mất một lúc, sau đó hai mắt tối sầm, cơ thể lão đảo mấy cái rồi đổ vật xuống sàn.

Ngụy Huệ Vương đổ bệnh.

Kể từ lúc đó, Ngụy Huệ Vương không lên triều nữa, từ sáng tới tối nhất

mình trong ngự thư phòng, chỉ giữ lại tỳ nhân hầu hạ bên cạnh.

Buổi chiều hôm nay, tỳ nhân khẽ giọng bẩm báo: “Bệ hạ, Vũ An Quân đã dẫn quân về đến!”

Ngụy Huệ Vương khẽ hé mắt: “Ồ, là Bàng ái khanh ư? Về thì tốt rồi!”

“Bệ hạ, Vũ An Quân yết kiến, đang ở ngoài cửa.”

“Vậy ư?” Ngụy Huệ Vương chậm chạp ngồi dậy. “Truyền vào!”

Bàng Quyên thân mặc áo sô, hai tay trói quặt sau lưng, lê gối tới trước mặt Huệ Vương, khóc thảm thiết mà gọi: “Bệ hạ...”

“Ái khanh!” Huệ Vương nhìn sững vào hăn một hồi. “Khanh đang làm gì vậy?”

“Phật Tàn thất bại, tam quân xuất chinh không có công lao, sáu vạn tướng sĩ đổ máu, lương thảo bị thiêu huỷ, để mất đất Thiểm... Tất cả những chuyện này, đều là do vi thần vô dụng, khẩn cầu bệ hạ ban cho thần tội chết, để tạ tội với dân chúng nước Ngụy!” Bàng Quyên phủ phục dưới đất, để lộ tấm lưng trần, trên lưng không phải cắm cành gai, mà là ba thanh sắt chì chít gai nhọn.

“Than ôi!” Huệ Vương thở dài nã nẽ. “Phật Tàn chưa thành, không phải lỗi do chiến đấu, ái khanh cứ sao lại nói những lời này?”

Bàng Quyên khóc thất thanh: “Bệ hạ...”

“Ái khanh, chiến báo quả nhân đã xem cả rồi. Ái khanh không phải vô dụng, tướng sĩ không phải không lập được công. Còn như nói thất bại, lại chưa thực đúng. Ta chưa thành công, người Tàn cũng chưa thủ thắng. Tàn giết vài vạn tướng sĩ của ta, ái khanh cũng đã càn quét vài vạn quân Tàn.

Tướng sĩ ta tuy hy sinh sáu vạn, song cũng đã chém chết từng dãy quân Tần. Ta tuy mất lương thảo, song cũng đã khuấy đảo Hà Tây, khiến người Tần tổn thất không nhỏ. Ta tuy mất đất Thiểm, song được ải Lâm Tấn... So sánh hai bên, ái khanh và người Tần coi như hoà nhau, tuy không lập nên đại công, song cũng chưa tới nỗi đại bại!” Huệ Vương quay sang tỳ nhân. “Cởi trói cho Bàng ái khanh, bày chỗ!”

Tỳ nhân rút bỏ thanh sắt, cởi trói cho Bàng Quyên.

“Phụ vương!” Bàng Quyên lay tạ, lau nước mắt, đổi cách xưng hô, đứng dậy đi lại chỗ chiếu bên cạnh ngồi xuống, siết chặt năm đấm, nghiêng răng uất hận mà nói. “Cuộc chiến này chưa thể thành công, nhi thần vô cùng phẫn uất! Nhi thần không phục!”

“Quyên Nhi, là những phẫn uất gì? Hãy nói cho phụ vương nghe.”

Bàng Quyên lôi từ trong ống tay áo ra một bản tấu, hai tay trình lên: “Phụ vương hãy xem!”

Huệ Vương cầm lấy, đọc lướt qua vài dòng, tiện tay đặt xuống, thở dài mà nói: “Quyên Nhi, không giấu gì con, không chỉ mình con, mà phụ vương đây cũng thấy phẫn uất. Hợp tung cái gì? Minh ước cái gì? Giờ thì quả nhân đã nhìn thấu tỏ, hai con chó già Hùng Thương và Điền Nhân Tề để quả nhân giữ chức tung ước trưởng thực không có ý đồ tốt đẹp, vừa bắt đầu đã giăng bẫy hại ta!”

“Phụ vương!” Bàng Quyên giận dữ mà nói. “Hai con chó già này vẫn chỉ là thứ yếu, kẻ thực sự hại ta chính là giặc Triệu!”

“Ồ?” Huệ Vương hít ngược một hơi dài. “Triệu Ngử?”

“Đúng vậy!” Bànng Quyên nhìn vào bản tấu, nói. “Chi tiết cụ thể, nhi thần đã viết cả trong đó, xin phụ vương ngự lãm.” Huệ Vương lại cầm tấu chương lên tay, chau mày đọc hết một lượt, rồi nện năm đấm đánh “rầm” xuống bàn mà gầm lên: “Triệu Ngử khinh ta quá lắm!”

“Đúng vậy!” Bànng Quyên uất hận nói. “Nhìn lại cuộc chiến này, người Triệu phát binh muộn nhất, chủ tướng Phì Nghĩa không tới, phái phó tướng Lý Nghĩa Phu đi cho lấy lệ. Khi tấn công Hàm Cốc, Lý Nghĩa Phu sợ địch chùn bước, khác hẳn Công Trọng xông xáo liều mạng. Hay tin người Tần cắt đứt ải Hào Quan của ta, nhi thần hạ lệnh lui binh, Lý Nghĩa Phu chủ động lĩnh mệnh, vì thần mới đâu ngờ hãn muốn lập công chuộc tội, nào ngờ quân Triệu qua cửa quan, không hề kinh qua sát phạt, ba quân không tổn hại đến mảy may. Không những thế, lại còn gửi cấp báo, nói Hào Quan không thấy quân Tần. Nhi thần nghe hãn nói vậy, mới lơ là cảnh giác, dẫn quân trở về, nào ngờ người Tần phục binh ồ ạt xông ra, tổn thất trầm trọng. Nhi thần vất óc suy tính, cũng bày kỳ binh đánh bọc sườn quân Tần, vốn muốn bắt sống Tư Mã Thác cho hả giận, nào ngờ để hãn chạy thoát! Phụ vương, người Triệu lần này giậu đổ bìm leo, chuyện này mà chịu được thì còn chuyện gì không chịu được?”

Có lẽ do quá kích động, Huệ Vương thở hồng hộc, uất ức tới nghẹn họng, mặt mày tím tái. Tỳ nhân vội bước lại, vỗ liên hồi lên lưng Huệ Vương. Huệ Vương mới dần dần hồi lại được, thở sâu mấy hơi, gắng gượng trấn tĩnh.

Tỳ nhân đưa mắt ra hiệu cho Bànng Quyên, không cho hãn nói tiếp nữa.

Bànng Quyên đứng dậy, dập đầu sát đất mà nói: “Phụ vương, nhi thần...”

Biết Bànng Quyên vẫn còn chuyện nghiêm trọng khác, Huệ Vương nhìn

thăng vào hăn: “Quyên Nhi, cứ nói đi!”

“Nhi thần... Phụ vương... chỉ có bấy nhiêu thôi, nhi thần...” Bàng Quyên lại dập đầu xuống, sắc mặt đầy vẻ đau thương.

“Quyên Nhi, nói đi, còn chuyện gì nữa?”

“Phụ vương!” Bàng Quyên khóc rống lên. “An Quốc Quân đã...”

“Ngang Nhi? Ngang Nhi làm sao?” Huệ Vương hỏi dồn.

“An Quốc Quân đã... bỏ... bỏ mình... vì nước rồi...” Bàng Quyên dập đầu lia lịa xuống sàn.

Lúc này, ngoài tiếng dập đầu bình bịch và tiếng khóc thảm thiết của Bàng Quyên, trong điện không còn một âm thanh nào khác.

Không biết bao lâu sau, Bàng Quyên mới thôi khóc, nghẹn ngào mà nói: “Bệ hạ, bại tướng Bàng Quyên to gan... thỉnh công cho An Quốc Quân.”

“Chuẩn tấu!” Sau một hồi im lặng kéo dài, Huệ Vương cất giọng khàn đặc. “Phật Tần lần này, tuy bại vẫn vinh, muốn thỉnh công gì cho ai, ái khanh hãy soạn biểu tấu!” Rồi quay sang tỳ nhân. “Truyền chỉ Thái miếu lệnh, lập bài vị cho Ngang Nhi ở chính điện.”

Sau khi đến Tuyết cung đòi về mười thành cho Yên Vương, Tô Tần không kịp tới phủ Điền Kỵ thăm Tôn Tẫn, đã lập tức lên đường tới Hàm Cốc, để có thể quan sát chiến sự được gần hơn, nhằm hỗ trợ Bàng Quyên, đồng thời dẫn công tử Khoái mau chóng trở về Kế Thành, phục mệnh Dịch Vương.

Tô Tần đi suốt ngày đêm không nghỉ, vừa tới đất Vệ đã nhận được tin dữ

Bàng Quyên bại trận, quân hợp tung tan rã.

Dù đã dự liệu từ trước, song Tô Tần vẫn không khỏi bàng hoàng chấn động, đám Trâu Phi Dao, Viên Báo kinh hãi tới trợn mắt há miệng. Đối với họ, hợp sức mạnh sáu nước để đánh quân một nước, mà lại thảm bại tan tành, thực sự ngoài sức tưởng tượng.

Đến khi trấn tĩnh trở lại, Tô Tần bảo phu xe ra roi thúc ngựa, lao nhanh đến Đại Lương.

Suốt dọc đường đi, trên khắp đất Ngụy tiếng khóc than dậy đất, đô thành Đại Lương càng là bao trùm trong không khí tang tóc cực độ, trên phố lớn không còn thấy nụ cười, không còn sắc màu xanh đỏ, chỉ thấy người người áo sô khăn trắng, ngay cả tiếng chuông đồng báo giờ trên đỉnh Thái miếu cũng đậm vẻ bi thương.

Tô Tần chưa vào dịch quán đã đi thẳng tới cửa cung, song thấy cửa cung đóng chặt, không một bóng người.

Tô Tần nhờ người vào bẩm báo Huệ Vương, rất lâu sau, mới thấy tỳ nhân cử nội thần tức trực ra truyền chỉ, nói bệ hạ long thể bất an, bảo hẩn tạm thời về dịch quán nghỉ ngơi, chờ chỉ yết kiến. Tô Tần cũng thấy mình quá nóng vội, bèn vòng tay từ biệt, quay về dịch quán.

Triều thần nước Ngụy không một ai ra tiếp đón họ. Quan lại, thị tòng trong dịch quán cũng không thấy ra chào, tuy không đuổi khách, song sắc mặt lạnh tanh, dầu trời đang giá rét căm căm, song đừng nói là đốt lửa sưởi ấm, ngay cả một chén nước nóng cũng chẳng có.

Đường đường là tướng quốc sáu nước, lại bị đối xử thất lễ như vậy ngay

trong dịch quán chuyên tiếp đón quan viên liệt quốc tại kinh đô đất nước của tung ước trưởng, thực là một trò cười lớn trong thiên hạ. Trâu Phi Dao hăm hăm tức giận, muốn tìm người hỏi cho ra nhẽ, song bị Tô Tần ngăn lại.

Viên Báo ra phố, đến nhập nhoạng tối thì chở về một xe thức ăn, đồ dùng, lại thêm vài sọt than và hai hũ rượu. Mỗi người một chân một tay, gần nửa canh giờ sau mới tạm thu xếp ổn thoả.

Sách lược hợp tung vừa mới mở màn đã bị xé toang, chỗ rách không chỉ có một. Đêm đến, Tô Tần suy đi tính lại, quyết định tìm gặp Bàng Quyên. Sáu nước hợp tung, nước trung tâm là Ngụy, tung ước trưởng lại là Ngụy Huệ Vương. Lần này phạt Tần, Ngụy bị Tề, Sở xúi giục, xung phong đi đầu, nên tổn thất đương nhiên cũng nặng nề nhất. Trước khi yết kiến Huệ Vương, Tô Tần muốn tìm hiểu chi tiết tình hình cuộc chiến, muốn biết rõ quân hợp tung đã chiến bại ra sao, và bại ở chỗ nào. Nếu không, sẽ khó lòng tính toán nước cờ tiếp theo, cũng không thể hàn gắn mâu thuẫn giữa các nước hợp tung. Là chủ soái phạt Tần, đương nhiên Bàng Quyên hiểu rõ nội tình hơn ai hết.

Tô Tần đã nghĩ ra cách ứng phó Bàng Quyên, thế nên sáng sớm hôm sau liền tự tin sải bước phăm phăm tới phủ Vũ An Quân, không ngờ lại bị cự tuyệt từ ngoài cổng. Quản gia Bàng Thông mình mặc áo tang, đi ra trước cổng vòng tay nói rằng, Vũ An Quân nhận được cấp báo từ vùng biên cương, đã lên đường tới Hà Tây ngay trong đêm.

Nhìn vào ánh mắt láo liên của Bàng Thông, Tô Tần biết chắc hẳn đang nói dối, Bàng Quyên không tới biên cương, hơn nữa còn đang ở ngay trong phủ. Tuy nhiên, Bàng Quyên đã không chịu gặp, có nói trắng ra cũng chẳng

ích gì. Tô Tần thở dài một tiếng, vòng tay cáo biệt, bảo phu xe tới phủ tướng quốc.

Huệ Thi đang vui đầu đọc tấu báo. Sau đại chiến, có cả núi công việc cần xử lý. Huệ Vương không lên triều, tấu báo lớn nhỏ từ khắp nơi gửi về đều chất chồng trên bàn Huệ Thi. Huệ Thi chuyên về cái học danh thực, thích bàn chuyện trên trời dưới biển, thích luận việc lớn lao không ưa việc nhỏ nhặt, ghét nhất là phải xử lý những chuyện vụn vặt cụ thể. Bình thường, những việc này đều giao cả cho Chu Uy, Bạch Hổ, song mấy hôm nay, hai người này đang phải bận rộn bù đầu để xử lý các hậu quả tại tiền tuyến, Chu Uy ở Thăng Trì, Bạch Hổ ở ải Lâm Tấn, Huệ Thi buộc phải còng lưng gánh vác.

Huệ Thi đang đọc tới hoa mắt chóng mặt, nghe nói có Tô Tần tới thăm, tinh thần phấn chấn hẳn lên, bèn đẩy chồng tấu báo sang một bên, sai bước đi ra, đón Tô Tần vào chính đường.

Hai người không buồn khách sáo, lập tức đi thẳng vào đề. Tô Tần hỏi liên mấy chuyện đang nóng lòng muốn biết, song Huệ Thi lại không trả lời ngay. Đợi Tô Tần hỏi xong, Huệ Thi nhắc lên một chồng chiến báo mà Bàng Quyên gửi tới, chuyển sang bàn Tô Tần: “Điều Tô đại nhân muốn biết, hẳn đều ở đây cả!”

“Tạ ơn tướng quốc!” Tô Tần vòng tay cảm tạ, rồi cầm lên đọc ngẫu nhiên một lượt, đôi mày chau tít, rồi khẽ lẩm bẩm như tự nhủ. “Thảo nào bệ hạ không cho yết kiến, dịch quán không chịu đốt lửa, hoá ra là vì vậy!”

“Đúng vậy!” Huệ Thi gật đầu. “Bàng chủ soái trút hết mọi oán hận lên đầu các nước hợp tung, nhất là nước Triệu, cho rằng nước Triệu ngầm ngầm cấu kết với Tần, bán rẻ nước Ngụy.”

“Chuyện này không thể!” Tô Tần vội nói. “Bán rẻ nước Ngụy không phải là nước Triệu, cũng không phải nước Hàn, mà là...”

“Là Sở và Tề, phải không?” Thấy hấn ngập ngừng, Huệ Thi bèn tiếp lời.

Tô Tần khẽ nhếch mép, nặn ra một nụ cười khổ sở thay cho câu trả lời.

“Than ôi!” Huệ Thi khẽ thở dài. “Tại hạ thực tình không hiểu nổi, cùng là cao đồ của Quỷ Cốc, mà Bàng chủ soái sao đến điều này cũng không nhìn ra, bị người khác bán rẻ, vậy mà vẫn...” Rồi lắc đầu ngao ngán, cũng dừng lại không nói nữa.

“Huệ tướng quốc!” Tô Tần trầm ngâm hồi lâu, rồi vòng tay nói. “Tại hạ có đôi lời muốn tâu lên bệ hạ, mong tướng quốc giúp cho!”

“Than ôi!” Huệ Thi lại thở dài. “Không giấu gì Tô Tử, trận chiến này đã làm tiêu tan tất cả hy vọng và mộng ước của bệ hạ, hiện giờ bệ hạ không lên triều, cũng không chịu gặp ai. Nghe người trong cung nói, bệ hạ từ sáng tới tối chỉ ngồi ngẩn ngơ trong thư phòng, đứng nói là triều thần bình thường, dù là vương hậu tần phi, cũng không chịu gặp. Vài ngày trước công tử Tự bị bệnh, sốt cao mê sảng, khiến cả cung kinh động, vương hậu ba ngày liền chẳng ăn chẳng nói, bệ hạ đến một lời hỏi thăm cũng không. Theo tại hạ biết, trong chư vị công tử, ngoài thái tử, bệ hạ sủng ái nhất là công tử Tự.”

“Ồ...” Tô Tần hít vào một hơi dài, khép hai mắt lại.

Hồi lâu, Tô Tần mới mở mắt ra, nói: “Tướng quốc đại nhân, hội thề sáu nước, mực còn chưa ráo, lời thề vẫn còn bên tai, đại nghiệp hợp tung vừa mới khởi sự đã tiêu tan tức thì, tại hạ thực không cam tâm. Ngụy thuộc Tam Tấn, là then chốt của thiên hạ, nếu nước Ngụy rút lui, sẽ nguy hại tới hợp tung, xin

tướng quốc đại nhân minh xét!”

“Ô đại nhân!” Huệ Thi hít vào một hơi dài, trên gương mặt hiện một nét cười gượng gạo. “Tại hạ tuy bất tài, song cũng hiểu được đạo lý này. Tuy nhiên, liệt quốc phật Tần, ngoài Yên, Tề bất hoà không tính đến, Tam Tấn Ngụy, Hàn và Sở đều có tổn thất, duy có quân Triệu không mảy may thương tổn, Bàng Quyên dựa vào đó mà khẳng định nước Triệu bán rẻ Ngụy, ba quân tướng sĩ cũng đều tận mắt nhìn thấy, bảo bộ hạ sao có thể nghĩ khác?”

“Đây là kế ly gián của người Tần!”

“Đúng vậy! Người Tần làm thế, là để ly gián. Tuy nhiên, sự thực vẫn mạnh hơn hùng biện, nước Triệu có trăm miệng cũng chẳng thể biện bạch. Tại hạ cho rằng, hiện tại việc cấp bách của Tô Tử không phải là yết kiến bộ hạ, mà là mau chóng tới nước Triệu, điều tra chân tướng sự việc, rồi quay về giải thích với bộ hạ, trả lại sự trong sạch cho người Triệu. Chỉ có xoá bỏ hiểu lầm, Tam Tấn mới có thể hoà hợp trở lại. Chỉ khi Tam Tấn hoà hợp trở lại, hợp tung mới không tan rã.”

“Đa tạ đại nhân chỉ giáo!”

Tô Tần đứng dậy cáo lui, trở về dịch quán, suy ngẫm suốt nhiều giờ, cảm thấy lời Huệ Thi rất thiết thực khả thi, hơn nữa cũng là cách giải quyết duy nhất, nên gọi mọi người lập tức lên đường, thẳng tiến tới Hàm Đan.

Từ Đại Lương tới Hàm Đan phải đi qua cửa Túc Tư, rồi từ đó vượt Hà Thuỷ, thẳng tới Chương Thuỷ.

Vừa tới cửa Túc Tư, Tô Tần đã nhảy vọt xuống khỏi xe, sải bước trên con

phố đã từng quen thuộc vô cùng, chốc chốc còn rẽ vào một vài cửa hàng nhỏ bé. Tô Tần vẫn nhận ra nhiều người bán hàng ở đây, tuy nhiên chẳng có lấy một ai trong số họ nhận ra Tô Tần. Đúng vậy, nay đã khác xưa, họ tuyệt đối không thể ngờ được rằng, vị đại quan nhân khí thế hiên ngang trước mặt lại là tên thư sinh khố rách áo ôm cứ vài tháng lại tới đây mua hàng vào năm đó.

Tô Tần tới một cửa hiệu, chọn mua vài súc lụa và vài tạp, kim chỉ, mấy tấm chăn gấm, vài túi gạo, bột, dầu tương mắt muối và một số đồ nhật dụng không có sẵn trong núi, chia vào vài sọt trúc lớn, còn mua thêm mấy chiếc đòn gánh và dây thừng, chất cả lên xe.

Nơi đây lòng sông Hà Thủy rất rộng, toàn bộ đã đóng băng, băng rất dày, bên trên còn phủ một lớp tuyết trắng, chịu được trọng lượng của cỗ xe. Đám Tô Tần dễ dàng đánh xe băng qua Hà Thủy, tới ngã ba thì rẽ về phía núi Vân Mộng.

Xe tới trước núi, Tô Tần bảo đám Viên Báo quay về cửa Túc Tư, tìm quán trọ nghỉ chân, còn mình và Trâu Phi Dao chọn ra vài tráng sĩ, gánh theo các sọt trúc, đi về phía Quỷ Cốc.

Năm năm sống trong Quỷ Cốc, quãng đường núi này Tô Tần đã đi không biết bao nhiêu lần, nhắm mắt cũng không sợ lạc. Tuy nhiên, lúc này đang độ giữa đông, núi cao giá rét, sau mấy trận mưa tuyết lớn trước đó, tuyết vẫn chưa tan, phóng mắt nhìn ra, chỉ thấy một vùng mênh mông trắng xoá, không thấy đường đi. Dù là người trong núi, vào mùa này cũng hiếm khi ra ngoài. Đám Tô Tần vừa lần dò tìm đường, vừa thay nhau gánh sọt, lúc đi lúc dừng, khi đến được sơn cốc, mặt trời đã lặn xuống núi tây.

Trong sơn cốc, tuyết phủ trắng xoá một màu, tĩnh lặng tới nghẹt thở, tĩnh

lặng tới đáng sợ. Thảo đường phía xa cũng chìm trong tuyết dày bao phủ, nếu không tới gần sẽ không thể nhìn ra. Trong sơn cốc không một dấu chân người, thậm chí tới dấu chân muông thú thường gặp năm xưa cũng tuyệt nhiên không thấy. Phóng mắt nhìn đi, phía thảo đường quen thuộc không thấy khói bếp bốc lên, về lý mà nói, giờ đã tới lúc thổi cơm chiều.

Lẽ nào... Tô Tần bất giác rung mình kinh sợ, bàn chân cũng bất giác rảo bước nhanh hơn. Không, tiên sinh sẽ không chọn nơi tiên cảnh khác, tiên sinh chắc chắn vẫn ở đây! Tiên sinh chắc chắn biết rõ hắn đang gặp phải trở ngại lớn, chắc chắn sẽ đoán được hắn sẽ về núi lúc này để cầu xin chỉ giáo, chắc chắn đã ngồi trong thảo đường tươi cười chờ sẵn!

Đã tới thảo đường!

Tô Tần phẩy tay. Đám người dừng lại cách thảo đường hơn trăm bước chân, đặt đòn gánh xuống.

Tô Tần tiến từng bước về phía thảo đường, âm thanh duy nhất trong sơn cốc lúc này chính là tiếng giày lạo xạo giẫm trên nền tuyết.

Trước cửa thảo đường không có lấy một dấu chân. Cánh cửa thảo đường đóng im ỉm, bên trong tối om không một chút ánh đèn, cũng không thấy hơi hướng của con người.

Tim Tô Tần như ngừng đập.

Tô Tần dừng lại trước cửa thảo đường, khép hai mắt, hít vào một hơi thật sâu, rồi khẽ khàng gõ cửa.

Cánh cửa lập tức mở ra.

Đứng sau cửa là Ngọc Thiên y phục trắng muốt.

“Sư... sư tử...” Tô Tần quá đổi bất ngờ, giật lùi một bước, miệng lắp bắp.

Ngọc Thiên không đáp lời, chỉ đứng im bất động, vóc hình như cây ngọc trước gió, chỉ có đôi mắt to tròn nhìn sững vào Tô Tần không chớp, như thể đứng trước mặt nàng là một giống quái vật lạ lẫm.

Tô Tần trấn tĩnh trở lại, vội vã vòng tay nói: “Sư tử, lâu nay có khoẻ không?”

Ngọc Thiên không đáp, hai mắt vẫn mở to, nhìn Tô Tần đắm đắm.

Ánh mắt khác thường của Ngọc Thiên khiến Tô Tần hoang mang. Sau khi bình tâm trở lại, Tô Tần cũng nhận ra câu hỏi vừa rồi có chút nực cười. Người ta đang đứng sờ sờ ra đấy, mà mình lại vô duyên vô cớ hỏi có khoẻ không, thực là sáo rỗng, sắc mặt bỗng đỏ bừng, bèn vái một vái dài: “Sư tử, lãng tử Tô Tần... đã trở về nhà!”

“Đã trở về nhà!” Ngọc Thiên thì thầm nhắc lại, lại ngơ ngẩn thêm một chập, mới định thần lại được, khẽ mỉm cười, vòng tay đáp lễ. “Ngọc Thiên xin chào Tô huynh!” Rồi đứng né sang một bên, chìa tay nói. “Tô huynh, mời!”

Tô Tần bước vào, đưa mắt nhìn khắp một lượt thảo đường, không thấy tiên sinh, tiểu đồng đâu, bèn quay sang Ngọc Thiên hỏi: “Tiên sinh có khoẻ không?”

“Vẫn khoẻ!” Ngọc Thiên khẽ gật đầu.

“Sư huynh có khoẻ không?”

“Cũng vẫn khoẻ!” Ngọc Thiên lại gật đầu, ánh mắt vẫn nhìn hút vào Tô

Tần, giọng đầy quan tâm. “Ô huỳnh... đã gầy đi nhiều!”

“Phải!” Tô Tần cố làm ra vẻ ung dung, cười cười, rồi co duỗi cánh tay mấy cái. “Gầy bớt cũng tốt, đi lại cũng nhẹ nhõm hơn.”

Giọng Ngọc Thiên càng thêm lo lắng quan hoài: “Ấn đường xanh đỏ, xem ra Ô huỳnh có việc không thuận lợi. Râu tóc dựng đứng, xem ra Ô huỳnh thần trí căng thẳng. Nếp nhăn hằn ngang trên trán, xem ra Ô huỳnh suy nghĩ quá nhiều. Tóc mai điểm bạc, xem ra Ô huỳnh lao lực quá sức. Xuống núi mấy năm, cuộc sống của Ô huỳnh có vẻ không được như ý?”

Thấy Ngọc Thiên quan sát tinh tế đến vậy, quan tâm sâu sắc đến vậy, Tô Tần trong lòng trào dâng một nỗi xót xa, phải cố gắng kìm nén để khỏi bật khóc, song giọng nói vẫn run rẩy, lại vái dài mà nói: “Ô Tần bất tài, đã để sư tỷ phải lo lắng!”

Ngọc Thiên im lặng không nói.

Tình cảnh đang lúc ngượng ngập, bỗng từ xa vọng lại tiếng xoa tay và tiếng hít hà. Hoá ra, đám Trâu Phi Dao đi liên tục suốt ngày không thấy lạnh, lúc này dừng lại, áo trong đầm mồ hôi chẳng khác gì lưỡi dao băng giá cửa vào da thịt, rét buốt khó kham. Tô Tần nhìn Ngọc Thiên cười khẽ, rồi mở cửa đi ra, vẫy tay về phía đám Trâu Phi Dao. Đám người bèn gánh sọt lên, tiến lại gần, đứng ở trước cửa.

“Trâu huỳnh!” Tô Tần chỉ vào gian nhà cỏ của bốn người vẫn còn nguyên cách đó không xa. “Huỳnh và các huỳnh đệ hãy tới mấy gian nhà cỏ kia nghỉ ngơi, đốt lửa sưởi ấm, ngủ tạm đêm nay.”

Trâu Phi Dao gật đầu, dẫn đám người đi về phía nhà cỏ. Tô Tần khiêng

toàn bộ sọt tre vào trong thảo đường, lấy ra từng thứ một, Ngọc Thiên cũng giúp một tay, mọi thứ mau chóng được sắp xếp gọn gàng. Tô Tần cười nói: “Những thứ này đều mua lúc chiều nay khi đi qua cửa Túc Tư, hẳn là sẽ được dùng đến.”

“Đúng là kịp thời!” Ngọc Thiên mỉm cười đáp. “Đã nửa tháng nay ở đây không nổi lửa.”

“Ồ?” Tô Tần kinh ngạc. “Mọi... mọi người...”

“Đừng lo!” Ngọc Thiên lại cười. “Thiên Nhi quen rồi, hiện giờ đang tịch cốc⁽¹⁾, đừng nói là nửa tháng không ăn ngũ cốc, dù là một tháng cũng chẳng sao.”

“Sư tỷ...” Tô Tần nước mắt ứa ra. “Tịch cốc là một chuyện, nhịn ăn lại là chuyện khác, mọi người...” Nói nửa chừng, đã nghẹn ngào không thành tiếng.

“Phải, đúng là có hơi sơ ý. Thiên Nhi và sư huynh vốn định xuống núi mua sắm, nào ngờ gặp liền hai trận tuyết lớn, phủ kín đường núi. Sư huynh khẳng khái đòi đi, song Thiên Nhi khuyên nhủ can ngăn, nói là hãy nhân cơ hội này để thi tài cao thấp một phen, xem công lực của chúng ta có thể nhịn ăn được bao lâu. Vậy mà, vừa mới tịch cốc được nửa tháng, Tô huynh đã mang lương thực tới. Tô huynh chớ nên hiếu lắm!” Lời nói vừa dứt, Ngọc Thiên bật cười khanh khách, trông rất thư thái tự nhiên.

Tô Tần nhìn kỹ sắc mặt Ngọc Thiên, thấy quả là nàng không có vẻ gì khó ở. Ngày đông giá rét nhường này, trong thảo đường không đốt than lửa, Ngọc Thiên lại ăn mặc phong phanh, vậy mà nàng không hề có vẻ lạnh, ngược lại da dẻ hồng hào, ánh mắt sắc sảo, cử chỉ linh hoạt, thậm chí còn trẻ trung xinh

đẹp, hoạt bát hơn hẳn mấy năm về trước. Chỉ là trong những đường nét mảnh mai đã thấp thoáng nét đẹp mặn mà của người thiếu nữ trưởng thành mà trước đây Tô Tần chưa phát giác ra.

“Thật không ngờ, mấy năm không gặp, công phu của sư tỷ, sư huynh đã cao thâm đến nhường này, nếu không tận mắt chứng kiến, tại hạ hẳn không tin là thật!” Tô Tần vô cùng tán phục, cất lời khen ngợi tự đáy lòng.

“Tô huynh quá khen!” Ngọc Thiên cười đáp. “Tiên sinh có thể nửa năm không ăn, nửa tháng không uống, Thiên Nhi và sư huynh cùng lắm chỉ có thể tịch cốc sáu mươi ngày, nhịn nước không quá nổi ba ngày, còn xa mới đạt tới hoả hầu.”

“Sư tỷ, sư huynh dám so sánh cùng tiên sinh, đã đủ để Tô Tần kính phục!” Tô Tần thành tâm khen ngợi, rồi chuyển sang chuyện chính. “Sư tỷ, sư đệ lần này trở về là muốn bái kiến tiên sinh, phiền sư tỷ bẩm báo giúp.”

Ngọc Thiên có vẻ lúng túng: “Thực không may, tiên sinh đã đi vân du từ trước khi tuyết đổ.”

“Ồ...” Tô Tần sửng sốt.

“Tô huynh!” Ngọc Thiên chỉ vào chỗ ngồi bên cạnh. “Cứ đứng mãi thế này thật không hay, hãy ngồi xuống nói chuyện thì hơn. Tiên sinh đi vắng, đêm đông vắng vẻ, Thiên Nhi cũng có nhiều điều muốn trò chuyện với Tô huynh.”

“Tại hạ...” Tô Tần bình tâm trở lại, ập ứng một tiếng, thấy Ngọc Thiên đã ngồi xuống chiếu, đành bước lại, đứng ở bên cạnh. “Đại sư huynh đâu? Tại hạ sẽ đi tìm sư huynh, ba chúng ta sẽ cùng trò chuyện thâu đêm.”

“Ngồi xuống đi!” Ngọc Thiên chỉ tay vào chiếu. “Sư huynh không tới đâu.”

“Vì sao? Sư huynh...” Tô Tần ngần ngừ.

“Vì ba hôm trước, sư huynh đã nhập định!”

“Ồ...” Tô Tần không còn lý do nào khác, đành từ từ ngồi xuống, nét mặt lộ rõ vẻ bối rối.

“Chia tay mới đó đã vài năm, Thiên Nhi kiến văn hạn hẹp, dưới núi náo nhiệt, Tô huynh có thể kể vắn tắt vài lời được chăng?” Ngọc Thiên mắt vẫn nhìn Tô Tần dăm dăm.

“Sư tỷ muốn nghe, Tô Tần không dám giấu. Chỉ có điều trời đã tối muộn, đi cùng tại hạ còn có vài huynh đệ nữa, Tô Tần muốn tới xem họ thu xếp thế nào, rồi sẽ quay lại ngay.”

“Thiên Nhi kính cần chờ đợi!” Ngọc Thiên mỉm cười với Tô Tần, khẽ gật đầu.

Tô Tần đứng dậy, tiến lại chỗ lương thực vừa dỡ xuống, xúc lấy ít gạo, tìm một chiếc nồi đồng dùng để nấu cơm, rồi đi thẳng ra ngoài. Khi Tô Tần quay trở lại, trong thảo đường đã đốt cháy hai cành thông, than bắt đầu đượm hồng, ấm áp hơn không biết bao lần so với lúc nãy. Trên chiếc bàn trước chiếu bày vài đĩa hạt khô, một bình trà đã pha sẵn, hai chén đựng đầy trà được đặt gần chậu than để giữ ấm.

“Đa tạ sư tỷ, đã để sư tỷ phải đợi lâu!” Tô Tần ngồi ngay ngắn xuống chiếu, vòng tay mà nói.

“Chớ nên khách sáo. Nếu muốn đa tạ, Thiên Nhi phải đa tạ Tô huynh mới

phải!” Ngọc Thiên chỉ vào mấy súc vải và số kim chỉ bên cạnh. “Những thứ này Thiên Nhi rất thích, từ ngày ra khỏi cung, đã lâu lắm rồi không may vá thêu thùa.”

“Sư tỷ thích thì tốt quá!” Tô Tần cười hờn hậ. “Tô Tần vốn dĩ định mua cho tiên sinh và sư tỷ mỗi người một bộ y phục, song lại sợ kích thước không vừa, nên mới nghĩ ra hạ sách, khiến sư tỷ phải vất vả.”

“Có Tô huynh tới, Thiên Nhi sẽ không tịch cốc nữa!” Ngọc Thiên tươi cười, nhón lấy hạt khô, bóc vỏ, khoan thai đưa vào miệng, khẽ nhấp một ngụm trà. “Tô huynh, mời!”

Tô Tần cũng bóc một hạt, nhắm nháp với trà thơm.

“Nói đi, Tô huynh, Thiên Nhi rửa tai chờ nghe!”

“Các việc dưới núi, rối loạn bộn bề, hết như một mớ bòng bong, không biết sư tỷ muốn nghe chuyện gì?”

“Hãy nói về chuyện của Tô huynh! Bất kể việc lớn việc nhỏ, Thiên Nhi đều muốn nghe hết, Tô huynh hãy cứ từ từ mà kể.” Khi nói ra lời này, ánh mắt Ngọc Thiên rực sáng, nỗi niềm yêu thương trào dâng trong từng cử chỉ.

Tô Tần khẽ rung động trong lòng, hơi ngoảnh mặt đi chỗ khác, né tránh ánh nhìn của Ngọc Thiên, đặt hắng khẽ một tiếng lấy giọng, rồi bắt đầu kể chuyện mình và Trương Nghi xuống núi thế nào, chia tay ra sao, rồi chuyện Trương Nghi tới nước Việt, du thuyết Việt Vương, lại đi sang Sở, bày mưu diệt Việt, sau đó bị hãm hại mà tháo chạy khỏi nước Sở thế nào, nghĩ ra kế trâu vãi phân vàng ra sao... Tất cả mọi chuyện, Tô Tần đều kể lại sống động và tường tận từ đầu chí cuối, chỉ giấu nhẹm chuyện Trương Nghi đã thành

thân với Hương Nữ và chuyện mình dùng kế ép hấn tới Tần.

Ngọc Thiên không có phản ứng gì, chỉ ngồi im lặng, khép mắt lắng nghe.

Tô Tần kể tới khô cổ rát họng, mãi mới kể xong hết đầu đuôi, rồi cúi đầu nhấp một ngụm trà. Ngọc Thiên khẽ hé mắt hỏi: “Chuyện của Trương sĩ tử đã hết chưa?”

“Hết... hết rồi!” Tô Tần ngẩn người, ấp úng đáp.

“Trương sĩ tử quả là thú vị!” Ngọc Thiên quay sang nhìn hấn cười nói. “Còn chuyện nào thú vị nữa không, Thiên Nhi vẫn muốn nghe nữa.”

Tô Tần tiếp tục kể chuyện Tôn Tần và Bàng Quyên, thuật lại Bàng Quyên đổ kỵ thế nào, hãm hại Tôn Tần ra sao, Tôn Tần phải giả điên tránh hoạ thế nào... Ngọc Thiên nghe mà đau đớn xuýt xoa, thốn thức ghen ngào. Khi nghe tới đoạn Thuần Vu Khôn ra tay cứu giúp, Tôn Tần và Thuy Mai công chúa chạy sang đất Tề lánh nạn, Ngọc Thiên mới thở phào một tiếng, khẽ nói: “Kết cục này, tiên sinh sớm đã đoán ra!”

“Đúng vậy!” Tô Tần gật đầu. “Khi Tôn huynh xuống núi, tiên sinh đã đổi tên Tôn huynh thành Tần, tại hạ và Trương huynh đều không hiểu. Nào ngờ, sự việc sau này đều đã ứng nghiệm.”

“Tô huynh!” Ngọc Thiên nhìn thẳng vào Tô Tần. “Lẽ nào huynh không muốn kể về mình ư? Là Thiên Nhi... không đủ tư cách để nghe chăng?”

“Sư... sư tử...” Tô Tần trong lòng rối bời, bệnh nói lắp bồng dừng tái phát. “Sư... sư đệ... đang... đang... đang định kể đây!”

“Kể đi!” Ngọc Thiên phì cười. “Cứ nói như thế, lâu lắm rồi mới nghe thấy giọng nói lắp của Tô huynh.”

“Tại... tại hạ...” Tô Tần mặt đỏ bừng, “tại hạ xin kể đây.”

Tô Tần uống hết một chén trà, lại rót tiếp một chén khác, cho thêm vài viên than vào chậu lửa, để mình bình tâm trở lại, rồi bắt đầu kể chuyện của mình, thuật lại từ khi xuống núi chu du liệt quốc, sau đó về nhà, được cha chia đất phân nhà, rồi lại bán ruộng đất tổ tiên, sắm sanh áo quần sang trọng tới Chu thất, được Chu Vương tiếp đãi ra sao, bày tỏ nỗi nhớ nhung Ngọc Thiên thế nào, rồi khẩn thiết bảo hãn kể chuyện về Ngọc Thiên trong núi; kể về nỗi hoài niệm vương hậu của Chu Vương; kể về lão cầm sư hàng ngày gảy đàn cho vương hậu ở ngoài cửa cung cấm...

Ngọc Thiên dù có định lực tới mấy, cũng không nén nổi nước mắt đầm đìa, vài lần nâng khăn thấm lệ, nhưng hai luồng ánh mắt vẫn xuyên qua màn lệ nhòa, dịu dàng chiếu lên gương mặt rất đối thân quen, tuy còn trẻ song dạn dày sương gió ở ngay trước mặt, nghe như nuốt lấy từng lời của Tô Tần.

Tô Tần hai mắt khép hờ, ngữ điệu không nhanh không chậm, sắc diện không hề biến đổi, cứ chậm rãi kể lại từng câu về tất cả những chuyện đã xảy ra với hãn trong suốt mấy năm nay. Rằng hãn đã xe sang ngựa đẹp tới Tần như thế nào, chẳng biết lượng sức, ngênh ngang đắc chí khai đàn luận chính tại Hàm Dương ra sao, lĩnh hội về Tần pháp thế nào, chịu nhục ở Tần ra sao. Sau đó là chuyện chạy trốn khỏi Tần, suýt nữa bỏ mạng nơi đất khách quê người, rách rưới thảm hại về quê, rồi ở trong túp lều cỏ đầu thôn mà lĩnh ngộ được lời giáo huấn của cầm sư, tìm ra sách lược trị thế. Kể về chuyện nửa đêm bất chợt nghe đàn, trong tâm chấn động, rồi ngộ ra sách lược hợp tung trong khi chôn cất lão cầm sư. Rồi chuyện rời nhà tới Triệu thực thi kế sách hợp tung thiên hạ, rồi lại tiếp tục từ Triệu tới Yên, được gặp phu nhân nước

Yên, rồi chuyện phu nhân nước Yên hỏi thăm Ngọc Thiên ra sao, nhớ nhưng Ngọc Thiên thế nào. Rồi sau đó được Yên Công trọng dụng, trợ giúp mình thực thi đại nghiệp hợp tung ra sao...

Kể về mình, Tô Tần trở nên chọn lọc, không hề nhắc đến những sự nghiệp lừng lẫy như khấu chiến sáu nước, phát dương đại nghiệp hợp tung, tập hợp sáu nước hội thề ở Mạnh Tân, được đeo ấn vàng của sáu nước, mà chỉ kể lại những sự hoang đường vô lý, ân hận đớn đau và phản tỉnh sâu sắc của bản thân, cùng niềm cảm ân sâu nặng đối với Cơ Tuyết và lão Yên Công. Thậm chí có vài lần quá xúc động, Tô Tần thậm chí còn suýt thổ lộ về mối tình nồng nàn giữa mình và Cơ Tuyết để Ngọc Thiên đừng nên dành tình cảm cho hắn, tuy nhiên, lời ra đến miệng, lại bị găng gượng nuốt xuống.

Không phải Tô Tần không muốn nói, không dám nói, mà là hắn không thể nói, cũng không nói được nên lời. Cơ Tuyết dù gì cũng là phu nhân của lão Yên Công, mối tình giữa hai người họ chính là giẫm đạp lên Chu lễ, nếu như thổ lộ, khác nào mũi dao đâm nát trái tim Ngọc Thiên.

Chẳng biết trời đã sáng tự lúc nào, bên ngoài thảo đường đã nghe thấy tiếng kêu lích chích của những chú chim cần mẫn.

Có lẽ nói suốt đêm đã mệt, có lẽ cũng đã kể hết những gì cần kể, Tô Tần nhắm chặt hai mắt, lặng im hồi lâu, không nói thêm câu nào nữa.

“Nghe Tô huynh kể chuyện, thật là thú vị!” Ngọc Thiên vòng tay cảm tạ, rồi chậm rãi nói. “Một ngày trong núi bằng vài năm ngoài núi. Thiên Nhi ở trong núi này, ngày lại qua ngày, êm đềm như nước, những sự việc thế gian dần dần nhòa nhạt, ngay cả nỗi nhớ cũng biến thành tiếng đàn mơ hồ phiêu lãng, lúc dứt lúc nổi, thì thoảng lấm mới chợt vang lên một tiếng, rồi mau

chóng tan biến trong sơn cốc. Cùng là từng ấy năm, Tô huynh lại có nhiều kỳ ngộ, nhiều kỳ thú, nhiều cảm ngộ nhường này, thật khiến Thiên Nhi ngưỡng mộ!”

“Sư tỷ nói vậy, thực khiến Tô Tần hồ thẹn!” Tô Tần vòng tay nói.

“Dám hỏi Tô huynh,” Ngọc Thiên di chuyển ánh mắt về phía hàng dãy vật dụng mà Tô Tần mới chuyển đến tối qua, “Tô huynh tới đây, là để thăm tiên sinh, và mang đến những thứ kia ư?”

“Không giấu sư tỷ,” Tô Tần trầm ngâm hồi lâu, rồi thở dài sườn sượt mà nói, “Tô Tần hợp tung gặp phải trở ngại, tiến thoái lưỡng nan, lần này tới là muốn thỉnh cầu tiên sinh chỉ giáo sách lược, nào ngờ tiên sinh lại... vân du mất rồi!”

“Ồ?” Ngọc Thiên khẽ mỉm cười. “Chuyện này hẳn cũng thú vị. Tô huynh hãy nói thử xem, đã gặp phải trở ngại gì, tiến thoái lưỡng nan ra sao? Thiên Nhi bất tài, nghĩ không ra cách hoá giải, nhưng có thể nghe được chứ?”

Thấy Ngọc Thiên hỏi vậy, Tô Tần cũng chẳng tiện nói gì, đành kể vắn tắt về cục thế khốn đốn trước mắt, rồi thở dài sườn sượt mà nói: “Than ôi, khi tại hạ và Trương sư đệ xuống núi, tiên sinh đã bày ra một thế cục cho hai người tại hạ, dùng đạo đánh cờ để ví von với việc trị thế, và dặn dò rằng, cái đạo thiên hạ thái bình, duy có hai cách, một là nhất thống thiên hạ, hai là chư hầu hoà thuận. Trương sư đệ có hỏi, trong hai cách này, cách nào hay hơn. Tiên sinh trả lời rằng, lòng người không còn thuần phác như xưa, chư hầu đều mang lòng tư lợi, muốn chư hầu hoà thuận, khác nào bảo hổ lột da. Thiên hạ đã giống như người mang ung nhọt trong mình, duy có cách hạ nhanh dao sắc, thi hành thủ thuật phi phạm, mới có thể thành công. Bởi vậy nhất thống

chính là thượng sách. Tại hạ bỏ thượng sách nhất thống, đi lựa chọn hạ sách mà khổ sở thực thi. Nay xem ra, mọi thứ đúng như tiên sinh nói, tại hạ đã dốc kiệt tâm tư để khiến chư hầu hợp tung, song sáu nước đều có tâm riêng, đều mưu lợi riêng, khó mà hoà hợp.”

“Dám hỏi một câu, Tô huynh vì lẽ gì mà bỏ đi thượng sách nhất thống?”

“Tại hạ và Trương sư đệ phán đoán gần giống nhau, trong sáu nước, nước có thể nhất thống thiên hạ, hoặc là Tần, hoặc là Sở. Trương sư đệ có thù với nước Tần, đã chọn nước Sở, tại hạ bèn quyết định đến Tần. Tại hạ tìm tới Hàm Dương, sống vài tháng ở Tần, dần dần lĩnh hội về Tần pháp, cảm thấy Tần pháp diệt nhân đức, tuyệt nhân luân, trái với đạo trời. Người Tần chỉ biết tuân theo pháp, chỉ biết nghe theo mệnh, Tần pháp có thể biến người Tần trở thành loài dã thú trong chinh chiến. Nếu để mặc cho giống dã thú này tàn sát bừa bãi, thiên hạ dù có nhất thống, cũng sẽ không thể thái bình dài lâu. Chính vì suy nghĩ này mà tại hạ ăn không ngon, ngủ không yên, nên đã rời khỏi nước Tần, vắt óc tìm sách lược ứng phó, cuối cùng quyết định chọn cách thứ hai mà tiên sinh đã nói, hợp tung liệt quốc, chế ngự nước Tần. Hợp tung vốn là để dừng chiến tranh, nào ngờ hợp tung mới thành, đã khiến ải Hàm Cốc biến thành chiến trường đầm máu, dân chúng điêu linh, thực trái ngược với mong muốn của tại hạ. Sáu nước phạt Tần, hợp tung bất lợi, liệt quốc nảy sinh hiềm khích nghi ngờ, tại hạ thực sự rơi vào bế tắc.”

Nghe Tô Tần thuật lại một mạch về những tâm nguyện của mình, Ngọc Thiên vô cùng xúc động, đứng dậy vái Tô Tần một vái dài mà nói: “Thiên Nhi xin thay mặt bách tính thiên hạ kính lễ với Tô huynh!”

Tô Tần cũng vội đứng dậy, cúi gập người trước Ngọc Thiên: “Đại lễ của

sư tử, thật khiến Tô Tần vô cùng hổ thẹn!”

“Tiên sinh đi vắng, dám hỏi Tô huynh có dự định gì?”

“Quân hợp tung chiến bại, người Ngụy nghi ngờ người Triệu cấu kết với người Tần, nên sinh lòng thù hận. Bởi vậy, tại hạ muốn tới nước Triệu, điều tra rõ thực hư.”

“Ồ...” Ngọc Thiên thoáng sửng sò, trầm ngâm một lát, rồi giọng đầy lo lắng. “Tô huynh đường xa vất vả, lại qua một đêm không ngủ, hẳn giờ đã mệt lắm rồi. Hôm nay hãy tạm nghỉ ngơi một ngày, rồi mai lên đường, được chăng?”

“Tạ ơn ý tốt của sư tử!” Tô Tần vòng tay. “Thiên hạ nguy cấp, tại hạ còn tiếc gì tấm thân hèn!” Trên gương mặt hiện lên một nét cười gượng gạo, nói thêm một câu. “Hơn nữa, được trò chuyện cùng sư tử, tại hạ chẳng hề thấy mệt. Được sư tử khích lệ, tại hạ giờ đây khác nào rồng hổ?”

Ngọc Thiên nhìn Tô Tần đăm đăm, một lát sau mới vòng tay mà nói: “Tô huynh khẳng khẳng muốn đi, Thiên Nhi cũng không miễn cưỡng níu giữ. Đường xá xa xôi, hãy để Thiên Nhi nấu cho Tô huynh một bát cháo nóng!” Rồi quay người lấy gạo, đi xuống nhà bếp bên cạnh thảo đường bận rộn một hồi.

Khi mặt trời lên khỏi Đông Sơn chừng một cây sào, đám Tô Tần và Trâu Phi Dao đã ăn no cháo nóng, từ biệt Ngọc Thiên lên đường.

Đoàn người vừa tới cửa sơn cốc, thành linh bắt gặp một người đứng chặn ngay giữa đường, là một trang nam tử anh tuấn phiêu dật, tiên phong đạo cốt,

áo trắng phất phơ.

Dù nam tử này hai tay trống không, tướng mạo ôn hoà, song vẫn khiến Trâu Phi Dao đi đầu giật mình sửng lại, đang định lên giọng tra hỏi, thì Tô Tần đã đưa tay ngăn lại, bước lên trước vài bước, nhìn người kia chăm chú.

Nhìn một lát, Tô Tần cảm thấy quen quen, song lại không dám chắc, bèn vòng tay hỏi: “Tiên sinh là...”

Người này khẽ mỉm cười, vòng tay đáp lễ: “Tiểu đồng xin chào Tô sư đệ!”

“Đại sư huynh!” Tô Tần lúc này đã nhận ra, lập tức chạy vụt lại, nắm chặt tay lấy tay người đó, nước mắt ứa ra. “Đại sư huynh!”

Bốn bàn tay siết chặt lấy nhau.

Một lát sau, Tô Tần mới rút tay về, lau nước mắt, ngẫm nghía kỹ lưỡng từ đầu tới chân tiểu đồng, cảm khái thốt lên: “Đại sư huynh thoát cái đã biến thành một trang nam tử nhường này, nếu đại sư huynh không nói ra, sư đệ thực tình không dám nhận.”

“Phải rồi!” Tiểu đồng nở một nụ cười hiền hoà. “Từ sau khi các sư đệ xuống núi, tiểu đồng chẳng tiến bộ được gì, duy có thân người cứ cao lên vùn vụt, chỉ uống nước lã cũng không thể hãm lại.”

“Tối qua nghe sư tỷ nói, sư huynh viễn du tiên cảnh, phải mấy ngày nữa mới trở về, sư đệ bận rộn việc thế tục, không thể chờ lâu, đành phải ôm tiếc nuối mà lên đường, nào ngờ... lại được gặp sư huynh ở đây.”

“Sư đệ đã trở về, tiểu đồng còn viễn du được chẳng?” Tiểu đồng lại cười, lấy từ trong tay áo ra một túi gấm, hai tay đưa lại. “Tiên sinh đoán rằng sư đệ

hắn sắp về, trước khi xuất du, đã gửi lại túi gấm này, dặn tiểu đồng giao cho sư đệ.”

“Tiên sinh...” Tô Tần hai tay đỡ lấy túi gấm, quỳ sụp xuống đất, ngược nhìn bầu không lạy liên mấy lạy, bật khóc mà nói. “Đệ tử bất tài, đến giờ... đến giờ lại phải làm phiền tới tiên sinh!”

Đợi Tô Tần kính lễ xong, tiểu đồng mới lùi lại một bước, vòng tay mà nói: “Đường đi trắc trở lại xa xôi, sư đệ lên đường bảo trọng!”

Tô Tần cũng lùi lại một bước, vòng tay nói: “Sư huynh cũng bảo trọng!”

Ngọc Thiên đứng ngoài cửa thảo đường, nhìn theo đám Tô Tần càng đi càng xa, rồi khuất hẳn sau một tảng đá lớn, mới thở dài một tiếng, quay người trở vào trong thảo đường, khép cửa lại, tựa lưng vào cửa, mặc cho nước mắt tuôn rơi lã chã.

Buồn bã một hồi, Ngọc Thiên liền gạt nước mắt, múc nước lạnh rửa mặt, rồi chậm rãi đi vào trong động.

Ngoài núi giá buốt, song trong động lại ấm sức. Tiến lại phía trước tấm rèm vải, Ngọc Thiên dừng bước, đợi trấn tĩnh lại, rồi mới vén rèm, khoan thai bước vào.

Trên một tấm da báo hoa văn lốm đốm, Quý Cốc Tử đang ngồi nghiêm trang.

Ngọc Thiên cũng ngồi xuống một tấm da thú chênh chếch trước mặt ông, khẽ nói: “Tiên sinh, Tô Tần đi rồi!”

Quý Cốc Tử không đáp.

Trong động tĩnh mạch như tờ, ngay đến hơi thở của hai người một già một trẻ dường như cũng ngưng đọng.

Cuối cùng, một tiếng thở dài bỗng bật ra từ trong cổ họng Quỷ Cốc Tử, dù rất khẽ khàng, song trong sơn động tĩnh mạch như chết, chẳng khác nào tiếng gió rít trong hang trống, hồ gầm chốn rừng xa, mồn một bên tai, ý vị sâu thẳm.

“Dám hỏi tiên sinh, tiếng thở dài này hẳn là vì Tô Tần?” Ngọc Thiên không để lỡ thời cơ, lại lên tiếng.

“Phải!” Quỷ Cốc Tử khẽ gật đầu.

“Tiên sinh,” Ngọc Thiên giọng đầy lo lắng, “Thiên Nhi có một chuyện không hiểu.”

“Nói đi!”

“Tô Tần lặn lội băng tuyết mà tới đây, có sao tiên sinh lại tránh mặt không gặp?”

“Thiên Nhi, con đã nhìn thấy sư tử đực chưa?”

Ngọc Thiên lắc đầu.

“Khi sư tử đực còn bé, chỉ quanh quẩn bên chân cha mẹ, nhưng sẽ có một ngày, nó phải rời xa cha mẹ, đi chinh phục thế giới bên ngoài. Khi nó rời nhà, đi một bước ngoái đầu ba lần.”

“Bởi nó biết, nó sẽ không bao giờ trở về nữa, phải không?”

“Đúng vậy!”

“Nếu... nó gặp nạn, đây mình thương tích thì sao?”

“Nó sẽ tìm lấy một chỗ, tự liếm vết thương cho mình.”

“Tiên sinh!” Ngọc Thiên cắn chặt môi. “Ý tiên sinh là, Tô Tần tới đây...”

“Thiên Nhi, Tô Tần là một con sư tử đực, tới đây không phải để liếm vết thương, mà là tìm cách phá giải cục thế nguy nan trước mắt.”

“Tiên sinh!” Ngọc Thiên mở to mắt. “Tiên sinh biết hết rồi ư?”

“Không những biết hết, mà lão hủ còn bảo tiểu đồng đưa cho hãn cách phá giải!”

Ngọc Thiên thở phào một tiếng, dịch lại gần ông, cúi gục đầu xuống, áp sát vào đầu gối ông. Hồi lâu sau, mới nghiêng mặt nhìn Quỷ Cốc Tử, khẽ hỏi: “Tiên sinh, Thiên Nhi không hiểu về thiên hạ, không hiểu về trị thế, vốn cũng không có ý định tìm hiểu. Song... từ ngày Tô Tần xuống núi, Thiên Nhi lại cứ vô thức mà vẫn vướng với những chuyện này.”

“Thiên Nhi!” Quỷ Cốc Tử nhìn Ngọc Thiên với ánh mắt hiền từ. “Vương vẫn là tình, không hiểu là hiểu. Khi con dần dần thông với đạo, vạn vật trong thiên hạ đều sẽ nằm cả trong lòng bàn tay!”

“Tiên sinh đã kỳ vọng quá cao, Thiên Nhi thực sự không hiểu. Ví dụ như những chuyện dưới đây, Thiên Nhi quả tình không thể nhìn thấu.”

“Cứ nói đi!”

“Tô Tần chọn cách hợp tung để ứng phó với loạn thế hiện nay, có phải là cách thức chính đáng không?”

“Trị lý quốc gia, không có cách thức chính đáng, cũng không có cách thức tà vạy. Thiên hạ có bệnh, chư tử mỗi người tự bắt một mạch, tự kê một đơn, đều có chỗ hay dở. Tuy nhiên, xét cho đến cùng, tuy khác đường song

cùng quy về đạo, như trăm sông hợp dòng về biển. Đạo là gốc của trời đất, biển là vực của đồng bằng.”

Ngọc Thiên trầm ngâm hồi lâu, khẽ “vâng” một tiếng, rồi ngẩng đầu hỏi tiếp: “Nghe Tô Tần nói, Trương Nghi đang ở Tần, ắt sẽ nghĩ kế liên hoành ứng phó với hợp tung. Thiên Nhi đã hiểu đạo lý tung hoành, song vẫn còn một điều chưa sáng tỏ, đó là kế hợp tung của Tô Tần, mục đích là ở liệt quốc chung sống hài hoà; còn kế liên hoành của Trương Nghi, mục đích là ở nhất thống thiên hạ. Chung sống hài hoà và nhất thống, đối đầu kịch liệt, như nước lửa tương khắc, mà đại thế thiên hạ, lại chỉ dung nạp một kết cục, hai người họ mỗi người đều chỉ nắm một đầu, theo tiên sinh, ai sẽ thắng đây?”

“Nhìn về lâu dài, Tô Tần tất thắng. Còn nhìn vào hiện tại, Trương Nghi sẽ chiếm thượng phong.”

“Tiên sinh!” Ngọc Thiên hít vào một hơi dài, vừa như bấm báo, vừa như giải thích giúp Tô Tần. “Nghe Tô Tần nói, hãn thoát tiên tới nước Tần, muốn giúp nước Tần nhất thống thiên hạ, song thấy luật Tần hà khắc, pháp Tần độc đoán, nước Tần đang dần biến thành một con dã thú chiến tranh. Luật pháp là hình, hình là thuật, thuật lưu hành trong thiên hạ, mà không có đạo chế ngự, hậu quả không thể tưởng tượng. Tô Tần vô cùng sợ hãi nên mới rời khỏi nước Tần, vui đầu độc bản ‘Âm phù’ mà tiên sinh chú thích, đã ngộ ra sách lược tung thân chế hoành. Còn sách lược của Trương Nghi, chẳng qua chỉ là suy nghĩ của Tô Tần khi mới tới Tần mà thôi!”

“Con nói rất đúng!” Quỷ Cốc Tử khẽ gật đầu, song lại lắc đầu ngay tức thì. “Cũng không hoàn toàn đúng.”

“Thiên Nhi ấu trĩ, xin tiên sinh giải thích.”

“Tô Tần từ bỏ kế sách giúp Tần nhất thống, là đã nhìn thấy viễn cảnh không tốt đẹp của pháp trị và chuyên chế của Tần, chứng tỏ hãn đã nhìn xa hơn Trương Nghi. Song con đường liệt quốc cùng trị mà hãn đang thúc đẩy, lại giống như đi thuyền ngược dòng, vất vả gấp bội mà thành tựu chẳng mấy.”

“Vì sao?”

“Liệt quốc nếu muốn thực sự cùng trị, quyết không phải chuyện dễ dàng. Nền móng của cùng trị là hạn chế tư dục, coi thiên hạ là chung. Nay thiên hạ tư dục đầy rẫy, Tô Tần lấy lợi hại khắc chế tư dục, lấy sợ hãi khắc chế lòng tham, chọn cách lấy độc trị độc, tuy có thể thu được hiệu quả nhất thời, song muốn duy trì hiệu quả này lại như đi thuyền ngược dòng, vô cùng khó khăn. Trừ bỏ cái riêng tư của sáu nước đã khó như vậy, huống chi là khiến họ đều vì việc chung?”

“Nếu theo lời tiên sinh, thành công trong tương lai hãn là Trương Nghi?”

“Tương lai ai sẽ thành công, tự có ý trời quyết định. Luận theo tình thế trước mắt, Trương Nghi nỗ lực nhất thống, là thuận theo đại thế của thiên hạ, giống như thuyền đi xuôi dòng, ít vất vả mà hiệu quả gấp bội.”

“Nhưng...” Ngọc Thiên vẫn không cam tâm, “tiên sinh, nghe Tô Tần nói, nếu trong tương lai, người Tần thực sự nhất thống, chắc chắn sẽ thực thi cường quyền hà khắc, gặp nhau trên đường chẳng dám chào hỏi, quan lại chuyên quyền, dân chúng đồ thán. Một thiên hạ như vậy, hãn không phải là điều tiên sinh mong muốn?”

“Bởi vậy nên ta mới nói, Tô Tần là nhìn về lâu dài. Còn hiện tại,” Quý Cốc Tử lấy ra một bàn cờ từ dưới bàn, chỉ vào những đường dọc ngang trên

bàn cờ, mỉm cười nói, “chỉ có dọc mà không có ngang, khó lòng thành cục.” Rồi thuận tay lấy ra hai hộp cờ. “Nào, Thiên Nhi, hãy cùng lão hủ tung hoành một ván, được chăng?”

Ngọc Thiên đứng dậy, châm cháy hai cành thông, khiến trong động sáng bừng, sau đó, ngồi xuống đối diện với Quỷ Cốc Tử, cầm lấy hộp quân đen, cười mà nói: “Tiên sinh, Thiên Nhi xin đi trước!”

Trên con đường dịch đạo dẫn tới Hàm Đan, một cỗ xe tứ mã lớn đang lăn bánh khó nhọc trên mặt đường phủ dày tuyết trắng, bánh xe nghiền trên những tảng băng kết từ tuyết đọng, nước, bùn, phát ra những tiếng vỡ lạo xạo.

Trong khoang xe, Tô Tần hai mắt nhắm nghiền, đôi mày rậm chau tít.

Chốc lát sau, Tô Tần bỗng mở tròng mắt, rút từ trong ống tay áo ra chiếc túi gấm mà tiểu đồng đã trao cho, rũ ra một miếng da dê nhỏ.

Tô Tần mở miếng da dê, thấy có bốn hàng chữ viết bằng mực đen, là một bài kệ mười sáu chữ.

Tung hoành thành cục,
Giữ lấy điều trung.
Thiên hạ đại ngã,
Công tư tư công.

Tô Tần hít sâu một hơi dài, rồi khép mắt lại.

“‘Tung hoành thành cục’,” Tô Tần lẩm bẩm, “là tiên sinh đã thừa nhận yếu sách trị thế của ta và Trương sư đệ. “‘Giữ lấy điều trung’, vốn là lời vua

Thuấn răn dạy vua Vũ, tiên sinh dẫn ra đây, có lẽ là răn đe ta phải thận trọng giữ lấy đạo trung chính hoà hợp. Trung chính hoà hợp tức không được thiên lệch, là chuẩn tắc mà tung thân phải giữ gìn, không có gì nghi vấn. ‘Thiên hạ đại ngã’? Đối lập với đại ngã, là tiểu ngã, tiểu ngã là riêng, đại ngã là chung, thiên hạ đại ngã hẳn là thiên hạ của công, thiên hạ của công chính là mục đích sau cùng mà tiên sinh đã đặt ra cho đại cục hợp tung. Vậy còn câu ‘công tư tư công’ nên hiểu thế nào đây? Là sách lược khả thi mà tiên sinh định ra vì thiên hạ của chung ư? ‘Thiên hạ đại ngã, công tư tư công’, nếu căn cứ theo mạch ý nghĩa trước sau, có thể lý giải như vậy. Nếu lý giải như vậy, thì công tư tư công là thế nào? Ngộ nhờ lý giải như vậy không đúng thì sao...”

Tô Tần lại mở mắt, ánh mắt dừng trên hàng chữ cuối cùng của bài kệ.

Bốn chữ “công tư tư công” rành rành trước mắt.

Hai đầu mày mỗi lúc càng thêm nhúu chặt.

Doanh Hoa mượn rượu ép lang quân

Trương Nghi buông lời trù đối thủ

Sư Lý Tật chỉ nhẹ tênh bật ra bốn chữ “Tử Vân công chúa”, đã khiến công tử Ngang biến thành tù binh nước Tần.

Tuy nhiên, công tử Ngang sớm đã có chí nguyện hy sinh vì nước, dù Tần Công đích thân cời trời cho hãn, đối xử theo nghi lễ thượng khách, công tử Ngang vẫn không chịu hàng phục. Tần Công chẳng còn cách nào, đành “mời” hãn về Hàm Dương, gửi trong phủ Sư Lý Tật.

Nửa tháng sau, Trần Chấn từ đất Sở khải hoàn, lập tức vào cung tấu báo với Tần Công, thuật lại tỉ mỉ từ chuyện Chiêu Dương chuẩn bị giao chiến ra sao, sốt sắng lập công như thế nào, rồi mình dùng cách gì để thuyết phục Chiêu Dương, khiến Chiêu Dương thay đổi ý định, rồi Sở Vương ra mặt chỉ ngồi yên quan sát. Tần Công nghe xong, nắm chặt tay Trần Chấn, khẳng khái mà thốt lên rằng: “Sáu nước phạt ta lần này, thế như Thái Sơn sụp xuống đỉnh đầu. Vào thời khắc nguy nan, người can đảm dấn thân, cứu vãn lấy cơ nghiệp Đại Tần bên bờ sụp đổ, không ai khác chính là ái khanh!”

“Chúa thượng...” Trần Chấn xúc động đến trào nước mắt, quỳ xuống bập

khóc mà nói. “Vi thần chẳng qua chỉ là làm tròn chức trách cón con của mình, chúa thượng khen ngợi như vậy, vi thần thực sự... hổ thẹn không dám nhận!”

Tần Công phá lên cười sáng khoái: “Ái khanh bất tất phải khiêm tốn. Lần này ngự địch, sở dĩ đường Hàm Cốc chưa mất, Hà Tây, Thương Ư’ bình yên vô sự, đều là do người Sở không động binh. Mà người Sở không động binh, công lao là ở một mình ái khanh.”

“Tạ... tạ ơn tri ngộ của chúa thượng!”

“Soạn chỉ!” Tần Công quay sang nội thần. “Trần thượng khanh đi sứ sang Sở đẩy lùi hợp tung, công lao hiển hách, thưởng cho trăm lượng vàng, mười vũ nữ, mười bốn súc gấm lụa, một viên dạ minh châu, một cỗ xe kiệu, hai con ngựa quý.”

Nội thần ghi chép lại từng món đồ vật mà Tần Công ban thưởng.

“Chúa thượng!” Trần Chấn tạ ơn. “Vi thần chỉ làm chút việc cón con, chúa thượng lại ban thưởng hậu hĩnh đến vậy, vi thần thực sự không dám nhận...” Nói rồi khấu đầu lia lịa.

“Ái khanh hãy bình thân!” Tần Công mỉm cười với Trần Chấn, khẽ phất tay. “So với công trạng to lớn của ái khanh, chút lễ vật này có thấm tháp gì? Hơn nữa, quả nhân còn có một thỉnh cầu!”

Trần Chấn đứng dậy ngồi vào chỗ, vòng tay nói: “Tấm thân hèn này đã thuộc về chúa thượng, chúa thượng nếu cần sai khiến, vi thần sẵn sàng lao vào dầu sôi lửa bỏng, có chết cũng không từ!”

“Không, không, không!” Tần Công lắc đầu quày quặt. “Ái khanh là bảo

bồi của quả nhân, không thể chết được!” Rồi ngả người về phía trước. “Quả nhân nghe nói ái khanh có giao tình mật thiết với công tử của Ngụy Vương là An Quốc Quân, có chuyện này chẳng?”

“Quả có chuyện này! Dám hỏi chúa thượng có gì sai bảo?”

“Tần không thiếu binh, có thiếu là thiếu tướng tài điều binh. Nhìn vào trận chiến này, An Quốc Quân phạt Hà Tây của ta, mưu trí vũ dũng hơn người, xứng đáng là tướng tài hiếm có.” Tần Công vòng tay. “Đại tài như vậy, quả nhân thực lòng muốn có được, mong ái khanh trợ giúp.”

“Chúa thượng!” Trần Chấn ngẫm nghĩ một lát, cười mà như mếu. “An Quốc Quân có phải tướng tài hay không, liệt quốc đều biết rõ. Theo vi thần thấy, về tài điều binh của người này, trí không bằng Công Tôn Diễn, dũng không bằng Tư Mã Thác. Trong tam quân của Đại Tần, người có trí như Công Tôn Diễn, dũng như Tư Mã Thác không phải là hiếm, vậy mà chúa thượng lại coi trọng người này đến vậy, dám hỏi...”

“Than ôi!” Tần Công thở dài một tiếng. “Ái khanh đã hỏi như vậy, quả nhân cũng đành nói thực lòng. Năm xưa khi tiên quân còn tại thế, đã gả em gái ta cho An Quốc Quân, tuy là bị bức bởi tình thế, song em gái ta và An Quốc Quân dù sao cũng có nghĩa vợ chồng. Em gái ta đã lập đại công cho nước Tần, nay lại sống lủi thủi trong cung, gả cho người khác e là không thoả, mà nếu không gả, quả nhân sao có thể đành lòng nhìn nó đơn độc cả đời?”

“Chúa thượng!” Thấy Tần Công nói tới nước này, Trần Chấn rất động lòng, vòng tay mà nói. “Lòng nhân từ của chúa thượng, vi thần đã thấu hiểu. Chỉ có điều, An Quốc Quân...” Lại ngập ngừng, sắc mặt lộ vẻ băn khoăn.

“Người này không bị tổn thương lấy một cọng tóc, hiện tại đang ở Hàm Dương, sống trong phủ thượng đại phu. Hôm qua nghe Sư Lý ái khanh nói, An Quốc Quân ôm chí hy sinh vì nước, đã tuyệt thực ba ngày trời. Quả nhân không muốn để hãn chết, mà người duy nhất khiến hãn sống, chỉ có thể là ái khanh!”

“Tạ ơn chúa thượng coi trọng!” Trần Chấn khẽ vòng tay. “Vi thần xin phụng chỉ tới thăm bạn cũ!”

Hậu viện trong phủ thượng đại phu tĩnh mịch không một bóng người.

Trong một căn phòng bên, cánh cửa hơi hé mở, công tử Ngang mình mặc nhung phục, hai mắt khép hờ, ngồi ngay ngắn trên chiếu.

Trên bàn trước mặt bày vài đĩa thức ăn ngon, đều đã nguội tanh nguội ngắt. Dưới đất để một hũ rượu quý, nắp hũ đã mở, chén rượu trên bàn cũng đã rót đầy, mùi rượu thơm, mùi thức ăn sức nước tứ phía, song rõ ràng chưa có ai động chạm, đôi đĩa ngọc vẫn đặt ngay ngắn ở nguyên vị trí.

Cánh cửa cốt kết mở ra. Trần Chấn bước vào, từ từ ngồi xuống trước mặt công tử Ngang.

Công tử Ngang rõ ràng đã biết có người tới, tấm lưng càng vươn thẳng, hai mắt càng nhắm chặt.

“Thượng tướng quân, là hạ quan Trần Chấn tới thăm!” Trần Chấn nói rất khẽ.

Công tử Ngang rung mình một cái, mở choàng mắt, hai luồng nhãn quang sắc như lưỡi kiếm chiếu thẳng vào Trần Chấn.

“Trần Chấn bá kiến thượng tướng quân!” Trần Chấn vòng tay nói.

“Hừm!” Công tử Ngang liếc xéo Trần Chấn, không giấu vẻ khinh miệt.
“Ta còn tưởng là ai, hoá ra là kẻ gian này!”

“Hay, hay lắm!” Trần Chấn dựng ngón tay cái lên. “Thượng tướng quân chửi rất hay!”

“Người...” Công tử Ngang giận dữ. “Thực chưa gặp người nào vô sỉ như người!”

“Không, không, không,” Trần Chấn lắc đầu quây quây. “Thượng tướng quân có thể chửi Chấn là kẻ gian, song không được chửi Chấn là vô sỉ.”

“Ồ?” Công tử Ngang khựng lại, hai mắt nhìn chăm chăm vào Trần Chấn.
“Vì sao lại không thể?”

“Thượng tướng quân hãy xem!” Trần Chấn cầm lấy chén rượu trước mặt công tử Ngang, đổ ra một ít, chấm ngón tay vào rượu, vẽ ra một chữ “gian” trên mặt bàn. “Ba nữ thành gian⁽¹⁾, nữ là gia thất, gia thất là riêng tư, gian tức là riêng tư. Chấn là người thô tục, thích sơn hào hải vị, đam mê mỹ nữ, công danh phú quý, là một kẻ gian thực thụ. Song, Chấn tuy là kẻ gian, nhưng không phải là kẻ vô sỉ. Chấn ở Ngụy hơn chục năm, thượng tướng quân đã từng thấy Chấn làm ra chuyện vô sỉ nào chưa? Đã từng thấy Chấn cướp bóc lừa gạt ai chưa? Đã từng thấy Chấn bất trung bất hiếu chưa? Đã từng thấy Chấn vong ơn phụ nghĩa chưa? Đã từng thấy Chấn ăn nói bất tín chưa? Đã từng thấy Chấn ngang nhiên cưỡng đoạt chưa? Chấn dám thề với trời cao, Chấn đã dựa vào bản lĩnh để kiếm cơm, cũng dựa theo quy củ để làm người, tuy có lòng gian, song biết liêm sỉ.”

“Trần Chấn!” Công tử Ngang cười nhạt một tiếng. “Tới nước này mà người còn có thể thốt ra những lời đó! Ta hỏi người, người bày ra sòng bạc, dụ dỗ thiếu gia nhà họ Bạch thua sạch gia sản, đã tính là cướp đoạt chưa? Người bịa ra chuyện phượng hót rồng ngâm gì đó, xúi giục phụ vương quay mặt về nam xưng vương, khiến Đại Ngụy từ đó rơi vào nguy cực, đã tính là bất trung chưa? Phụ vương đối đãi với người không tệ, người lại quay lưng với phụ vương, giúp đỡ kẻ thù không đội trời chung với Ngụy, đã tính là vong ân phụ nghĩa chưa? Còn như đời này đã từng làm chuyện bất tín hay không, người hãy tự hỏi lương tâm mình đi!”

“Than ôi!” Trần Chấn thở dài một tiếng, nước mắt ứa ra. “Người khác không biết nội tình, nói vậy còn được, sao thượng tướng quân lại có thể thốt ra những lời như thế? Tại hạ mở lâu Nguyên Hanh là thật, song tại hạ mở ra là vì ai? Chẳng phải là vì thượng tướng quân ư? Bạch thiếu gia rơi vào cảnh đó, là do hãn tự nguyện, tại hạ đâu có sai người bức ép hãn? Quay mặt về nam xưng vương vốn là tâm nguyện của bộ hạ, tại hạ nghĩ ra chuyện phượng hót rồng ngâm, là tận trung với bộ hạ. Bộ hạ đối đãi không tệ với tại hạ, song tại hạ cũng đã dốc hết tâm can vì bộ hạ. Còn về việc phải bỏ chạy khỏi Ngụy, thượng tướng quân đã hiểu rõ nội tình. Nếu Chấn không đi, thượng tướng quân còn có thể gặp Chấn ở đây chăng? Chuyện giữ chữ tín cũng vậy, Chấn không muốn tự biện bạch, hãy để công luận phán xét. Người khác không cần nói đến, theo những gì thượng tướng quân biết được, trong những năm qua, Chấn đã từng làm ra chuyện thất tín nào chưa?”

Công tử Ngang cứng họng không biết phải nói gì.

“Thượng tướng quân!” Trần Chấn lau nước mắt. “Những năm qua, nổi

lòng của Chấn, duy có tướng quân là hiểu rõ. Oan khuất của Chấn, cũng chỉ có thể giải bày với tướng quân. Chấn thoát được hoạ lăng trì của Bàng Quyên, cũng coi như đã chết một lần. Từ ngày Chấn đến Tần, vốn cho rằng đã chẳng còn ai tri kỷ, nào ngờ ý trời thương tình, nay được gặp lại thượng tướng quân, có chết cũng không còn gì đáng tiếc!” Rồi lấy từ trong giỏ ra một cái chén, bưng hũ rượu lên, rót đầy vào chén, hai tay nâng chén rượu đầy đưa tới trước mặt công tử Ngang.

Vỏ quýt dày có móng tay nhọn, Trần Chấn chính là khắc tinh của công tử Ngang, mới thốt ra vài lời, đã khiến công tử Ngang không còn cách nào phản bác. Thấy Trần Chấn cung kính dâng rượu mời mình, công tử Ngang không thể từ chối, lưỡng lự một hồi rồi cũng đưa tay nhận lấy.

“Thượng tướng quân!” Trần Chấn nâng chén rượu trước mặt lên. “Không nói tới chuyện này nữa, hãy cạn chén vì mối giao tình bao năm qua giữa hai ta!” Nói xong, uống liền một hơi, rồi chìa chén rượu tro đầy về phía công tử Ngang.

Công tử Ngang nhắm mắt lại, cũng một hơi cạn chén.

“Nào!” Trần Chấn lấy ra một đôi đĩa, gõ lanh canh lên đĩa thức ăn. “Thượng tướng quân, hãy lót dạ một chút để còn uống rượu. Ở đây không có người khác, hai ta phải uống thật say mới được!”

Đã có một, đương nhiên sẽ có hai. Công tử Ngang thở dài một tiếng, cầm đĩa lên, gấp thức ăn bỏ vào miệng.

Do tuyệt thực đã ba ngày trời, thể lực suy yếu, trong bụng đói khát, giờ lại ăn uống đột ngột, lấy đồ nhắm làm cơm, lấy rượu làm nước, nên chưa đầy nửa canh giờ sau, công tử Ngang vốn dĩ tửu lượng cũng khá đã chịu không

nổi, uống thêm chén đầy nữa thì tinh thần kích động, trước tiên là gõ càn cạch chén rỗng xuống bàn, tiếp đến đứng lên nhảy múa điên cuồng, đâm cả đầu vào cột trụ, sau đó nằm phủ phục dưới chân cột trụ gào khóc thống thiết.

Trần Chấn ngồi im tại chỗ, không động thanh sắc, thấy tiếng khóc của công tử Ngang đã nhỏ lại, mới từ từ đứng dậy, tiến lại gần, hai tay đặt lên vai hấn ấn mạnh một cái mà nói: “Bắt đầu từ hôm nay, tại hạ không gọi công tử là thượng tướng quân nữa, cũng không gọi là An Quốc Quân nữa, mà sẽ gọi là Ngang huynh!”

“Trần huynh...” Công tử Ngang siết chặt tay Trần Chấn. “Ngụy Ngang đời này sống thật uống hoài!”

“Ngang huynh, hãy nói thử xem, uống hoài thế nào?”

“Ngụy Ngang từ nhỏ say mê binh pháp, song hễ chiến là bại, khó khăn lắm mới đánh được một trận thống khoái, mà nay lại trở thành tù binh...” Công tử Ngang ghen hòng không nói tiếp được nữa, lại đập đầu vào cột trụ.

“Bởi vậy, Ngang huynh, hãy nghe Chấn nói một câu, núi xanh còn đó, sợ gì không có củi đun. Hãy nghĩ cho rộng, cơ hội chinh chiến ngày sau còn nhiều!”

“Tại hạ...” Công tử Ngang siết chặt nắm đấm, khiến các khớp ngón tay kêu lên răng rắc.

“Ngang huynh, đời người như mộng, nâng rượu ca vang. Thôi, hôm nay không nói chuyện này nữa, uống rượu!” Trần Chấn nắm lấy cánh tay hấn, kéo trở lại trước bàn, tiếp tục nâng chén rượu mời.

Uống thêm vài chén nữa, công tử Ngang đã say mềm như bún. Trần Chấn

khẽ thở dài một tiếng, sai người công hấn lên xe, đưa về phủ của mình, sắp xếp tỳ nữ hầu hạ.

Trong trận chiến Hàm Cốc, nước Tần dựa vào sức mạnh một nước mà đối đầu với liên quân sáu nước, không thắng cũng coi như đã thắng.

Đây cũng là một lần hiện diện thực thụ trên vũ đài liệt quốc của Tần Công kể từ sau khi kế vị. Một tháng sau cuộc chiến, Tần Công hạ lệnh kiểm kê tổn thất, trợ giúp người bị thương, phủ tuất người tử chiến, tiếp đó luận công ban thưởng, tất cả các tướng sĩ như Công Tôn Diễn, Trần Chân, Tư Mã Thác, công tử Hoa, Sư Lý Tật, Cam Mậu, phàm là người tham chiến, đều được ban thưởng hậu hĩnh. Dù là Ngô Thanh bị công tử Ngang đánh cho tơi bời hoa lá, phải đóng chặt cửa không dám lộ đầu ra, thất thủ liền vài chục ấp Hà Tây, song nhờ có kế sách ứng phó khôn khéo mà giúp Tần tránh khỏi tổn thất nặng nề hơn, đã không bị trách phạt, ngược lại còn được thăng tước một bậc.

Tần Công trên triều ban thưởng cho hàng loạt triều thần, duy chỉ không có Trương Nghi.

Triều thần cũng không bàn tán gì, đa phần cho rằng hấn tuy tham chiến, song không lập được công lao, do hấn chưa chém nổi lấy một cái đầu, cũng không trực tiếp cầm quân, mưu sách cũng là ngấm ngấm, đa phần chỉ nói cho một mình Tần Công nghe, dù là Công Tôn Diễn cũng không biết được.

Trương Nghi mới đầu cũng lấy làm ngạc nhiên, cho rằng Tần Công hấn có sắp đặt khác, song đợi liền vài ngày, vẫn không thấy nói năng gì, dường như trường đại chiến này không có mảy may liên quan gì tới Trương Nghi

hắn.

Trong thành Hàm Dương, mọi phủ trạch đều tổ chức ăn mừng, duy có phủ hữu thứ trưởng của Trương Nghi là im lìm như thóc thối, đừng nói là quản gia Tiểu Thuận tính khí hiếu thắng cảm thấy mất mặt, mà ngay cả Hương Nữ cũng tỏ ra bất bình, bảo hắn vào cung đòi lại công bằng. Song Trương Nghi rõ ràng đã nhìn thấu sự tình, chỉ cười mà nói rằng, trò hay còn ở phía sau, bảo Hương Nữ lập tức chuẩn bị tiệc rượu, sắp có khách quý tới nhà.

Quả đúng như vậy. Không lâu sau đó, vài cỗ xe ngựa đỗ xích trước phủ, ba người Sư Lý Tật, công tử Hoa, Tư Mã Thác cùng bước xuống xe, đi thẳng vào chính đường.

Hương Nữ bày rượu thịt, bốn người vừa uống rượu vừa chuyện trò rôm rả, không đầy nửa canh giờ sau, đều đã ngà ngà say. Trong đám, chỉ có Sư Lý Tật hiểu rõ công lao của Trương Nghi, lúc này uống đã nhiều, bèn mượn rượu tỏ ý bất bình, công tử Hoa lớn tiếng phụ họa. Được biết việc mình xuất kỳ binh vốn là kế của Trương Nghi, Tư Mã Thác lấy làm thán phục, lập tức tỏ ý lúc nào lên triều sẽ thỉnh công cho Trương Nghi.

“Chư vị!” Trương Nghi xua xua tay, cầm chén rượu cười mà nói. “Tại hạ gọi chư vị tới, không phải cầu chư vị giúp tại hạ thỉnh công.”

Đám người thoáng ngỡ ngàng.

“Tại hạ có hai chuyện. Thứ nhất là,” Trương Nghi nâng chén rượu lên, “mời chư vị uống rượu. Tại hạ tuy là kẻ nát rượu, song không thích uống rượu buồn, mong chư vị trợ hứng. Nào, xin mời nâng chén!”

Ba người đua nhau nhắc chén rượu lên.

Trương Nghi nâng chén, vòng tay hướng về mọi người, một hơi uống cạn.

Song ba người không nâng chén, chỉ mở thao láo hai mắt nhìn hẩn chăm chăm, đợi lời tiếp theo.

“Thứ hai là,” Trương Nghi mím môi, “là muốn tặng chư vị một công lao.”

Ba người đều đặt chén rượu xuống.

Trương Nghi ra hiệu, ba người bèn chụm đầu lại. Trương Nghi nói liền một lèo, ba người nghe xong thấy đều sững sốt, đưa mắt nhìn nhau.

“Chư vị!” Trương Nghi cất lời dứt khoát. “Nếu tin tưởng tại hạ, hãy làm theo lời tại hạ, chắc chắn không có sai lầm.”

Sau một hồi trầm ngâm, ba người lần lượt gật đầu.

“Tốt lắm!” Trương Nghi lại rót một chén rượu. “Nào, vì công trạng này, cạn chén!”

Bốn người cùng chạm chén.

Nửa tháng sau đó, vào buổi đại triều trong cung Tần, Trương Nghi khởi tấu rằng nửa đêm quan sát thiên văn, thấy trên bầu trời Hàm Dương vương khí xung thiên. Công tử Hoa khởi tấu có phượng hót ở Kỳ Sơn, Sư Lý Tật khởi tấu thấy rồng bay ở Vị Thủy, Tư Mã Thác khởi tấu có kỳ lân xuất hiện ở ngoại ô phía bắc Hàm Dương. Mấy vị trọng thần kẻ xướng người họa, theo nhau bẩm tấu toàn những tượng lạ điềm lành, khiến toàn bộ triều đường nhất thời ngơ ngác.

Giống hệt như quần thần, Tần Công cũng trợn mắt kinh ngạc. Sau khi định thần trở lại, Tần Công đổi mặt làm giận, trách cứ mấy người một trận nên thân, nói vài câu vu vơ khuôn sáo đại loại như “địch lớn tuy đã lui, song hợp tung còn đó, cuộc chiến đầu tiên tuy thắng, song không được nôn nóng tự mãn, quay mặt về nam xưng vương...”, sau đó hạ lệnh bãi triều, phẩy ống tay áo bỏ đi.

Văn võ bá quan trong triều quay mặt nhìn nhau, rồi cùng đổ dồn ánh mắt vào người khởi tấu đầu tiên là Trương Nghi. Trương Nghi vỗ tay đôm đốp vài tiếng, rồi cũng quay người bước đi.

Chẳng ai hiểu nổi vì sao hăn lại vỗ tay.

Công Tôn Diễn đầy vẻ ngờ ngàng, khép mắt suy nghĩ một hồi, rồi khẽ thở dài một tiếng, cũng lắc đầu bỏ đi.

Nhìn theo bóng Trương Nghi xa dần, khoé miệng Trần Chấn bỗng hiện lên một nét cười méo mó rất khó hiểu, chau tít đôi mày tỏ rõ niềm thán phục, từ từ hít vào một hơi dài. Đúng vậy, những lời này đều là trò hay mà ông ta đã từng diễn, song năm xưa ông ta diễn trò này vất vả là thế, mà nay Trương Nghi lại chỉ tiện miệng nói bừa, đến một nhân chứng vật chứng cũng chẳng thềm chuẩn bị.

Quan trọng là, Trương Nghi đã diễn đúng thời điểm.

Luận theo tình thế thiên hạ, Tần Công cũng đã tới lúc xưng vương.

Suốt vài ngày liền, Tần Công không buồn lên triều.

Công tử Hoa có chuyện muốn bẩm tấu, nghe nói quân chủ đang ở trong

ngự hoa viên, bèn tới đó cầu kiến, song bị nội thần tức trực chặn lại bên ngoài cổng. Công tử Hoa bèn kéo nội thần lại, hỏi rõ đầu đuôi.

“Không giấu công tử!” Nội thần khẽ nói. “Mấy ngày nay chúa thượng tâm sự trùng trùng, cả ngày chỉ ngồi ngơ ngẩn, đừng nói là gặp người khác, đến ăn uống cũng giờ giấc đảo lộn. Có điều, hôm nay tâm trạng có vẻ tốt hơn, nghe nói hoa nhênh xuân trong vườn nở rộ, đã khởi giá tới thưởng hoa, mọi người đều phấn khởi. Nội tể đặc biệt căn dặn tiểu nhân canh gác ở đây, bất cứ ai tới cũng không cho phép vào, tránh làm chúa thượng mất hứng.”

“Ồ...”

“Nếu là việc gấp, công tử hãy chờ ở đây, đợi lúc chúa thượng trở ra, có thể yết kiến.”

“Cũng được!” Công tử Hoa vòng tay cảm tạ, rồi tiến lại chỗ con đường rợp bóng cây gần đó lững thững tản bộ.

Đang dạo bước, chợt công tử Hoa nghe thấy có tiếng chân bước lúu rúu phía sau, một mùi hương thanh tao thoảng tới, bèn quay đầu lại nhìn, ngạc nhiên thốt lên: “Vân muội!”

Là Tử Vân công chúa!

“Nhị ca!” Tử Vân dừng bước, hơi thở có phần hỗn hển.

“Vân muội, có chuyện gì mà phải vội vàng đến thế?”

“Tìm nhị ca!” Tử Vân đưa mắt lờm công tử Hoa.

“Tìm ta?” Công tử Hoa cười vui vẻ. “Có đồ ăn ngon chẳng, hay là có chuyện gì thú vị?”

“Nhị ca lúc nào cũng chỉ nghĩ đến chuyện tốt cho mình,” Tử Vân lại trách móc, “chưa bao giờ chịu nghĩ cho Tử Vân!”

“Ồ, Vân muội!” Công tử Hoa trông càng hơn hớn. “Nói như vậy là oan cho nhị ca rồi! Nhị ca hỏi Vân muội, đã có lúc nào nhị ca không nghĩ cho Vân muội chưa? Đã có chuyện gì nhị ca không nghĩ cho Vân muội chưa? Nhớ năm xưa Vân muội muốn ăn quả trường thọ trong chậu hoa của lão thái hậu, là ai đã đi hái trộm về cho Vân muội ngay dưới cây gậy đầu rồng của lão thái hậu?”

“Chỉ bảo nhị ca trộm quả một lần, mà tối ngày ra rả bên miệng!” Tử Vân làm bộ giận dữ.

“Được rồi, được rồi!” Công tử Hoa tiến lại, dịu giọng hỏi. “Vân muội muốn nhị ca làm gì, xin cứ hé miệng ngọc!”

“Vân muội...” Tử Vân mặt thoáng ửng hồng, “muốn gặp một người!”

“Ai?”

“Chính là... chính là... chính là...” Mặt Tử Vân càng đỏ bừng.

Công tử Hoa cười hề hề, ghé sát tai nàng thì thào: “Là An Quốc Quân ư?”

Tử Vân nhõ phỉ một cái, giơ tay túm chặt lấy vành tai công tử Hoa, nghiêng răng uất hận: “Còn nhắc tới tên đáng chết đó, xem cái tai này đứt làm đôi!”

“Ái chà!” Công tử Hoa ôm tai xoa lấy xoa để. “Không phải là hấn... thì là ai?”

“Chính là người mà nhị ca thường nhắc tới đấy!”

“Ồ...” Công tử Hoa thoáng bối rối. “Nhị ca thường nhắc tới nhiều người lắm, Vân muội muốn gặp người nào?”

“Chính là... cái người miệng biết nói năng đấy!”

Công tử Hoa gãi đầu gãi tai: “Vân muội ơi, cái miệng nào mà chẳng biết nói năng?”

“Hữu thứ trưởng!” Tử Vân công chúa thẳng thừng. “Chính là Trương Nghi!”

“Trương Nghi?” Công tử Hoa sững sờ. “Vân muội, chuyện này... chuyện này không được!”

“Tại sao?”

“Tại vì...” Công tử Hoa vò đầu bứt tai, “tại vì Trương Nghi đã có gia thất lâu rồi!”

“Tử Vân biết rồi. Phu nhân của chàng tên là Hương Nữ, cơ thể bầm sinh toả hương thơm lạ, còn biết múa kiếm!”

“Phải, phải, phải!” Công tử Hoa dựng ngón tay cái tỏ vẻ khen ngợi. “Vân muội quả nhiên tai mắt tinh tường!”

“Nhị ca!” Khuôn mặt Tử Vân đã không còn sắc hồng, trong mắt ánh lên vẻ cương quyết ngang ngạnh, chiếu thẳng tới công tử Hoa. “Vân muội đã ưng ý người này, nhị ca nhất định phải giúp!”

“Chuyện này...” Công tử Hoa vô cùng lúng túng. “Vân muội có điều không biết, Trương Nghi và phu nhân ân ái mặn nồng. Không giấu Vân muội, nhị ca chưa từng nghe nói hấn gặp gỡ người đàn bà nào khác bên ngoài, trong phủ cũng không nạp thiếp, hấn Trương Nghi là kẻ chung tình!”

“Nếu họ không mặn nồng, nếu kẻ đó không chung tình, thì Tử Vân cũng chẳng thềm để mắt!” Tử Vân càng nói càng kiên quyết. “Nhị ca, em đã ưng chàng rồi, em muốn gặp chàng.”

Rõ ràng Tử Vân không phải nhất thời suy nghĩ nông nổi, mà thực sự đã phải lòng. Công tử Hoa trấn tĩnh trở lại, hít sâu một hơi, ngẫm nghĩ một hồi, rồi vỗ đánh đét vào trán mà nói: “Có rồi!”

“Nhị ca hãy nói mau!”

“Trương Nghi rất ham rượu, nhị ca sẽ chuốc hân say mềm, để Vân muội và hân gao nấu thành cơm, thế nào?”

“Chuyện này...” Tử Vân sắc mặt đỏ ửng, chần chừ một lát, rồi lập tức gật đầu. “Cũng được! Nghe nói Hương Nữ năm xưa cũng thành hôn với chàng bằng cách này.”

“Ồ!” Công tử Hoa kinh ngạc. “Vân muội thực thần thông, chuyện gì cũng biết, còn hơn cả đám Hắc Điều của nhị ca!”

Tử Vân ngượng ngùng, cúi gằm mặt xuống.

Nghĩ lại việc mình cần tấu không thực quan trọng, công tử Hoa lập tức đổi ý, mời Tử Vân tới phủ của mình, dặn dò Phạm Trù chuẩn bị rượu và đồ nhắm ngon lành, đích thân đi mời Trương Nghi.

Trương Nghi sớm đã nghe nói về hũ rượu trăm năm, thấy công tử Hoa tới mời, không chút chần chừ, cất bước đi ngay.

Phạm Trù trổ hết tài nghệ, chuẩn bị một bàn thức ăn đầy ắp với đủ loại món nguội món nóng ngon lành, lại múc lấy một bình từ hũ rượu lâu năm do tổ tiên để lại, bày giữa sảnh đường. Trương Nghi vừa bước vào sân đã ngửi

thấy mùi rượu thơm ngào ngạt, tấm tắc khen ngợi, lập tức sà ngay vào mâm, ngồi phịch xuống chiếu.

Công tử Hoa cũng chẳng nhiều lời, liền ngồi xuống đối diện với Trương Nghi, cầm lấy bình rượu đã bày sẵn trên bàn, hít hà vài cái, hào hứng kể lại sự tích về hũ rượu trăm năm của dòng họ Phạm, rồi nói rằng số người được uống rượu này chỉ đếm được trên đầu ngón tay, ở đất Ngụy, duy chỉ có hai người chết và hai người sống là từng được uống. Hai người chết là ông nội và cha của Phạm Trù, hai người sống là Tôn Tấn và công tử Hoa. Đừng nói là Bàng Quyên, đến Ngụy Vương cũng chưa từng được nếm. Mà ở đất Tần, được uống rượu này cũng chỉ có ba người, một là Tần Công, hai là Doanh Kiên, phụ thân của công tử Hoa, và ba là Trương Nghi. Trương Nghi chưa uống đã say, cầm bình rượu lên, hít hà vài cái, đang định rót rượu vào chén thì công tử Hoa ngăn lại.

“Trương huynh, khoan đã!” Công tử Hoa cầm lấy bình rượu, tươi cười mà nói. “Nay có mỹ tửu, phải có mỹ nhân rót rượu mới đúng!” Nói xong, vỗ tay một tiếng, Tử Vân xiêm y trắng muốt, tha thướt bước vào, không thấy châu báu xa hoa, không thấy tô son điểm phấn, chỉ thấy hai má ửng hồng, đôi mắt long lanh, ánh mắt liếc khoé miệng cười đều toát lên một vẻ đẹp tinh khôi quyến rũ.

Dù Trương Nghi là kẻ lịch duyệt đã nhiều, song lúc này vẫn nhìn mà ngỡ ngẩn, trong lòng thốt nhiên xao động, bèn quay sang công tử Hoa khen ngợi: “Quả là mỹ nữ, công tử nhà vàng giấu giai nhân, hôm nay tại hạ đã có phúc ngắm nhìn!”

“Tiểu nữ đa tạ lời hay ý đẹp của tiên sinh!” Tử Vân quỳ xuống, cầm lấy

bình rượu, khoan thai rót vào trong chén, cử chỉ giống hệt tỳ nữ bình thường.

Nhìn trang phục của Tử Vân, Trương Nghi cho rằng nàng chỉ là tỳ nữ trong phủ, thì không hỏi thêm gì, quay sang vừa trò chuyện với công tử Hoa, vừa thưởng mỹ tửu.

Quả là rượu ngon. Chẳng mấy chốc, “rượu tiên” trong bình đã thưởng hết, mà tửu hứng của hai người chỉ vừa mới khởi đầu. Công tử Hoa bèn sai người mang lên tiếp bình rượu ủ ba mươi năm, vui vẻ uống tiếp.

Có mỹ nữ rót rượu, lại có mỹ tửu hiếm có dạo đầu, hai người càng thêm tận hưởng. Chưa đầy nửa canh giờ sau, hũ rượu lâu năm đã trở đầy, công tử Hoa lại gọi người mở tiếp một hũ nữa, đồng thời gọi người vào ca múa. Mười sáu nhạc công lần lượt tiến vào, quỳ ngay ngắn dưới chiếu, tấu khúc nhã nhạc. Mười sáu vũ nữ uyển chuyển lướt ra, múa theo tiếng nhạc. Âm nhạc du dương, thể múa yêu kiều, lại có mỹ nhân hầu rượu, công tử chuốc rượu liên tay, Trương Nghi không thể cưỡng lại, chốc lát đã uống tới say mềm.

Người khác say mềm, hoặc nôn hoặc ngủ, Trương Nghi say rượu, lại nổi tính điên cuồng, đột nhiên đứng phắt dậy, lão đảo bước ra giữa sân nhảy múa. Tử Vân thấy vậy, cũng đứng dậy theo, tiến lại bên hăn múa cùng. Trương Nghi hai mắt lơ đãng, Tử Vân thiết tha tình tứ, nhảy múa chưa được bao lâu, hai thân thể đã một qua một lại, áp sát vào nhau.

Thấy Trương Nghi chân bước xiêu vẹo, công tử Hoa liền ra hiệu, Tử Vân bèn dìu ngay hăn vào phòng bên, đỡ hăn nằm lên giường.

Khi Trương Nghi tỉnh dậy đã là nửa đêm. Trong phòng vài ngọn đèn vẫn cháy, hai chậu than đỏ lửa, không gian sáng sủa lại ấm sức. Tử Vân nằm gọn trong lòng hăn, đang ngủ say sưa, nhưng xiêm y lỏng lẻo, đầu tóc xoã rối, thứ

gác lên bộ ngực đầy đặn nửa kín nửa hở của nàng chính là cánh tay hần.

Trương Nghi kinh hãi đến toát mồ hôi hột, cuống quýt buông vôi tay ra, lật người ngồi dậy.

Trương Nghi cử động khiến Tử Vân cũng choàng tỉnh dậy theo. Phát giác ra tình thế khó xử, Tử Vân then thùng đồ mặt, luống cuống khép vôi xiêm y, chẳng kịp để ý chỉnh trang đầu tóc, cứ thế chạy vụt ra khỏi phòng.

Thấy Tử Vân bỏ chạy, Trương Nghi mới thở phào một tiếng, hồi tưởng lại toàn bộ những sự việc xảy ra tối qua, vỗ vào trán liên mấy cái, lẩm bẩm: “Trương Nghi, uống rượu là gây chuyện, nhớ kỹ lấy, nhớ kỹ lấy!”

Ngái ngủ mất một lúc, cảm thấy mát tiểu, Trương Nghi đứng dậy, vôi đi tìm nhà xí mà không thấy, nhìn ngó xung quanh chẳng thấy ai, bèn xả bừa vào một bụi trúc trong sân, rồi quay trở vào phòng, đổ người xuống giường ngủ tiếp.

Khi Trương Nghi tỉnh lại, trời đã sáng bạch, trong sân vọng lại tiếng người.

Tiếp đó là tiếng bước chân rậm rịch, rồi công tử Hoa xuất hiện.

Nhớ lại chuyện đêm qua, Trương Nghi tỏ vẻ ngượng ngùng, vòng tay mà nói: “Rượu ngon của công tử, đã khiến Trương Nghi gây chuyện hồ thẹn!”

Công tử Hoa cũng vòng tay, cười sáng khoái mà rằng. “Nghe nói Trương huynh là người nồng nhiệt, đến hôm qua mới tin! Rượu không làm say người, mà là người tự say. Trương huynh uống đến sau cùng, hai mắt đờ đẫn, trong mắt chỉ có mỹ nhân, đến tận hạ cũng không thèm đếm xỉa.”

Trương Nghi khắp mặt nóng ran: “Là công tử mưu hại tại hạ!”

“Ồ, đã được lợi còn lên mặt, trên đời này sao lại có kiểu người như Trương huynh kia chứ?” Công tử Hoa được thể lần tới.

“Được rồi, được rồi!” Trương Nghi vòng tay vái lia lịa. “Tại hạ phục công tử rồi!” Rồi ngẩng nhìn sắc trời. “Tại hạ xin cáo từ, suốt đêm qua không về phủ, Hương Nữ hẳn đang lo lắng!”

“Này Trương huynh!” Công tử Hoa vẫn không buông tha. “Trương huynh chỉ biết tới tẩu phu nhân, lẽ nào không hỏi xem đêm qua đã ân ái canh thâu, gối ấp tay kề với ai ư?”

“Là ai?” Trương Nghi trong lòng giật thột.

“Chính là ngự muội ruột thịt của bộ hạ Đại Tồn tương lai!” Công tử Hoa nhìn thẳng vào Trương Nghi, khẽ mỉm cười, hào hứng nói tiếp. “Huệ nhân của Tử Vân công chúa đã nhắm trúng Trương huynh, tại hạ sắp được uống rượu mừng của Trương huynh rồi!”

Trương Nghi mặt mày thất sắc, hồi lâu sau mới thở dài một tiếng: “Than ôi, uống rượu mừng cái nỗi gì? Công tử, lần này công tử đã đẩy tại hạ lên tường lửa rồi!”

Sau nhiều ngày không lên triều, Tồn Công đột nhiên cho gọi đại lương tạo Công Tôn Diễn và thượng khanh Trần Chấn vào cung yết kiến, khiến hai người đều giật mình kinh ngạc.

Qua lại chưa được vài câu khách sáo, Tồn Công đã lập tức nhắc đến bản tấu của Trương Nghi, nhìn hai người chăm chăm mà nói: “Hai vị ái khanh, trời giáng điềm lành, hữu thứ trưởng và các quan dân tấu xin quả nhân tế

trời tế đất, quả nhân không dám làm trái ý trời, song tế lễ trời đất là sự việc vô cùng trọng đại, quả nhân trong lòng thấp thỏm, nay cho gọi hai vị ái khanh tới là muốn nghe cao kiến của hai vị, mong hai vị cứ nói thẳng suy nghĩ trong lòng.”

Công Tôn Diễn, Trần Chấn đưa mắt nhìn nhau, rồi đều cúi đầu xuống.

Một lát sau, thấy hai người không ai chịu mở miệng, Tần Công bèn chỉ đích danh: “Công Tôn ái khanh!”

“Chúa thượng!” Công Tôn Diễn vòng tay mà nói. “Tấu của hữu thứ trưởng, vi thần cho rằng có ba điều không thoả đáng.”

“Ồ?” Huệ Văn Công ngả người về phía trước. “Ái khanh cứ nói!”

“Thứ nhất,” Công Tôn Diễn liền nói thẳng, “trời giáng điềm lành chỉ là lời đồn thổi, vi thần đã sai người điều tra, tới nay vẫn chưa có bằng chứng xác thực. Theo Tần pháp, không có bằng chứng thì không coi là thực. Thứ hai, liệt quốc Sơn Đông đều đã xưng vương, chúa thượng lúc này lại xưng tôn là bá mốt liệt quốc, đã không có gì mới mẻ, cũng khó gây được tiếng vang. Thứ ba, những lời lẽ mà chúa thượng năm xưa từng biện luận với Tô Tử trên Luận Chính đàn, hẳn đã lan truyền khắp thiên hạ, liệt quốc đều nhớ rõ.” Công Tôn Diễn phản đối thẳng thừng Trương Nghi, liên tiếp đưa ra ba điều phản bác, điều nào cũng nhằm trúng trọng tâm. Điều thứ nhất, ở nước Tần, Tần pháp là tối thượng, Trương Nghi tuy suy tính chu toàn, song lại chưa nghĩ tới điều này. Điều thứ hai, chẳng khác nào nhắc lại lời Huệ Văn Công đã nói trước triều đường, dùng ý quân chủ để phản đối Trương Nghi. Còn điều thứ ba, chính là phủ định triệt để tấu chương của Trương Nghi.

Ba lời phản bác này, hiển nhiên là nằm ngoài dự liệu của Tần Công. Tần

Công vượt râu trăm ngăm, không gian lặng phắc như tờ.

Suy nghĩ hồi lâu, Tần Công mới ngẩng đầu, nhìn thẳng vào Công Tôn Diễn: “Ái khanh hẳn có mưu kế lâu dài?”

“Vi thần cho rằng,” Công Tôn Diễn nhân đà nói luôn, “sáu nước hợp tung mưu phạt ta, kẻ thù tuy đã rút lui, song nguy cục chưa được phá giải, ta nên dùng ba sách lược để ứng phó. Thứ nhất là ngấm ngầm tụ thế, tích thảo đồn lương, chuẩn bị chiến sự. Thứ hai là kết giao với liệt quốc, ổn định Nhung Địch, biến thù thành bạn. Thứ ba là theo mưu kế của Tô Tử, chọn thời điểm thích hợp để xưng đế thiên hạ, nhằm áp đảo quần hùng.”

“Ý của ái khanh là, không xưng vương mà xưng đế?” Huệ Văn Công chất vấn.

Công Tôn Diễn hiểu ý, nên ậm ờ không tiện nói tiếp.

“Về bản tấu của Trương Tử, Trần ái khanh có ý kiến gì chẳng?” Huệ Văn Công im lặng một lát, rồi quay sang hỏi Trần Chấn.

“Hồi bẩm chúa thượng!” Trần Chấn vòng tay bẩm tấu. “Trời giáng điềm lành, ắt có chứng thực, chúa thượng có thể hạ lệnh cung cấp bằng chứng. Chuyện tế lễ đất trời, đã liên quan tới trời đất thì nên nghe theo ý trời, chúa thượng có thể tới Thái miếu bốc quẻ!”

“Ái khanh nói rất phải!” Huệ Văn Công gật gù, rồi vòng tay tiễn khách. “Quả nhân đã làm phiền hai vị ái khanh!”

Công Tôn Diễn, Trần Chấn bái lạy cáo từ, rồi cùng rời khỏi cung.

Vừa bước xuống bậc thềm trước điện, Công Tôn Diễn rõ ràng không muốn đi cùng Trần Chấn, đang định sải bước đi luôn thì Trần Chấn đã dừng

lại, vòng tay hướng về phía Công Tôn Diễn vái một vái mà nói: “Công Tôn huynh đừng bước!”

“Ồ?” Công Tôn Diễn cũng dừng bước, ngoảnh đầu nhìn lại, song không đáp lễ. “Là Trần đại nhân đấy ư, chữ ‘huynh’ thực không dám nhận, xin hỏi có việc gì?”

“Tại hạ đã chuẩn bị một bình trà nhạt, muốn mời đại lượng tạo nể mặt tới phẩm bình!” Trần Chấn lại vòng tay nói.

“Phẩm bình thì không dám!” Công Tôn Diễn vòng tay hờ hững. “Tạ ơn đại nhân hậu ái! Chỉ có điều tại hạ bận việc tối mắt, kính mong lượng thứ.” Nói đoạn, lập tức quay người, sải bước đi luôn.

Trần Chấn biết Công Tôn Diễn vẫn ghi hận chuyện năm xưa, nhìn theo bóng hắt, buồn bã than rằng: “Than ôi, Công Tôn huynh, bụng dạ hẹp hòi là vậy, đến một Trần Chấn còn không dung nổi, sao có thể là đối thủ của Trương Nghi?” Rồi khẽ lắc đầu, đi thẳng đến phủ Doanh Kiền.

Mấy ngày sau đó, dưới sự phát động của Trương Nghi, Sư Lý Tật, công tử Hoa, triều thần đua nhau dâng tấu, mọi quận huyện lũ lượt tấu báo về các điềm may mắn lạ thường, nhân chứng vật chứng cũng lũ lượt hội tụ về Hàm Dương. Trên bàn đại lượng tạo bày la liệt tấu báo về các tượng lạ từ các nơi gửi đến và tấu chương của quần thần thỉnh cầu tế trời.

Đến lúc này, Công Tôn Diễn mới hiểu ra mình đã làm ra chuyện ngu xuẩn, đang ăn năn hối hận, thì ngoài cổng phủ bỗng vọng vào tiếng ồn ào huyên náo. Một đoàn vệ sĩ lao thẳng vào sân, giường thương đứng hầu. Công

Tôn Diễn luống cuống chạy ra nghênh đón, vừa ra khỏi cửa sảnh đường đã thấy Huệ Văn Công phẩm phẩm bước vào, lập tức quỳ xuống dập đầu nghênh giá, được Huệ Văn Công kéo dậy, cầm tay dắt vào trong sảnh đường, phân ngôi quân thần ngồi xuống.

“Công Tôn ái khanh!” Huệ Văn Công khách sáo vài câu, khoé mắt liếc nhìn chõng tấu chương trên bàn, rồi đi ngay vào việc chính. “Tấu chương chỗ ái khanh nhiều thực!”

“Khởi bẩm chúa thượng!” Công Tôn Diễn vòng tay đáp lời. “Vi thần đang định vào cung, tấu báo lên chúa thượng việc này.”

Huệ Văn Công nhìn Công Tôn Diễn bật cười: “Không ngờ quả nhân đã đi trước một bước.” Rồi chỉ tay vào chõng tấu chương. “Những bản tấu kia, ái khanh thấy sao?”

“Chúa thượng!” Công Tôn Diễn lại vòng tay nói. “Trời giáng điềm lành, nơi nơi tượng lạ, nhân chứng vật chứng đều đã đầy đủ ở chỗ vi thần. Vài ngày trước, vi thần sai người ban đêm quan sát thiên văn, thấy Bắc Đẩu chuyển hướng, sao trời di dịch, cán sao Bắc Đẩu chỉ thẳng vào phân dã đất Tần, sao Tử Vi sáng rực lạ thường, là khí tượng đế vương. Ý trời không thể trái, ý dân phải thuận theo, bởi vậy vi thần cho rằng, chúa thượng có thể tế trời, quay mặt về nam xưng vương.”

“Ôi!” Huệ Văn Công thở dài một tiếng. “Công Tôn ái khanh, kỳ thực quả nhân tới đây, không phải để nói chuyện này với ái khanh!”

“Chúa thượng?” Công Tôn Diễn ngẩn người.

“Ở đây không có ai khác, quả nhân cũng nói thực với ái khanh,” Huệ Văn

Công chỉ tay vào chông tấu chương trên bàn, “tất cả những thứ này, chẳng qua đều là đặt chuyện, trong lòng quả nhân hiểu rõ, trong lòng ái khanh cũng hiểu rõ. Quả nhân muốn nói rằng, vật đổi sao dời, sáu nước cùng xưng vương phạt ta, nếu quả nhân vẫn âm thầm thu mình, bên trong không thể khích lệ chí dân, bên ngoài không thể ngang bằng liệt quốc, nên vương vị này, quả nhân không thể không ngồi lên!”

Thấy Huệ Văn Công bực bạch như vậy, Công Tôn Diễn lấy làm cảm động, hít vào một hơi dài, rồi quỳ xuống đất khấu đầu mà nói: “Chúa thượng, là vi thần mưu tính thiên cận!”

“Ái khanh hãy bình thân!” Huệ Văn Công chìa tay nói, thấy Công Tôn Diễn đã đứng dậy, ngồi vào chỗ cũ mới tiếp lời. “Mưu của ái khanh không phải thiên cận, mà là trước đó quả nhân đã tự chặn đường mình.”

“Chúa thượng...”

“Được rồi!” Huệ Văn Công xua tay. “Chúng ta không nhắc tới chuyện này nữa. Tế trời thế nào, xây dựng chế độ ra sao, quả nhân muốn nghe ý kiến của ái khanh.”

“Hồi bẩm chúa thượng!” Công Tôn Diễn sớm đã chuẩn bị sẵn sàng, bầm tấu văn tấu. “Nếu là việc này, vi thần xin có lời tấu.”

“Cứ nói!”

“Pháp trị của Thương Quân tuy rằng có lợi cho trồng trọt chinh chiến, song quá ư hà khắc, đặc biệt là pháp chế liên đới, dân chúng đều khiếp sợ. Dùng uy thế để trị dân, dân sợ mà phục chứ tâm không phục, có thể áp dụng trong chiến tranh, nhưng không thể coi là kế sách lâu dài. Nên vi thần to gan

tấu thỉnh chúa thượng mượn uy tế trời, phỏng theo triều chế Trung Nguyên, đặt ra phủ tướng quốc, sửa sang pháp trị của Thương Quân, thi hành nền chính trị mới mẻ, trị dân bằng lòng khoan nhân, dùng đức cai trị thiên hạ, thành tựu vương nghiệp.”

Lời tấu của Công Tôn Diễn, hiển nhiên không phải là suy nghĩ nông nổi nhất thời.

“Công Tôn ái khanh!” Huệ Văn Công khép hờ hai mắt, trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu, rồi mở mắt đáp. “Dân Tần không có giáo hoá, khó mà nói lý, chỉ có dùng luật để nghiêm trị, không thể khoan dung. Pháp trị của Thương Quân thi hành ở Tần đã lâu, dân Tần đều đã hiểu pháp, cũng đều sợ pháp, luôn coi luật pháp là tối thượng, nếu như phế bỏ, lại là không ổn. Có điều, như ái khanh đã nói, thay đổi thích hợp vẫn có thể được. Còn như chế độ quan lại, không thể rập khuôn theo Trung Nguyên, song có thể cải cách, xây dựng chế độ tướng quốc. Ái khanh hãy dựa vào đây soạn ra một bản điều trần, ba ngày sau lên triều, tấu báo với quả nhân.”

“Vi thần lĩnh chỉ!”

Ba ngày sau, trong buổi đại triều của cung Tần, Công Tôn Diễn dâng tấu, Tần Công ban chỉ tế trời.

Đến tháng tư, Tần Công chọn ngày tốt, tế bái trời đất tại ngoại ô Hàm Dương, chiếu cáo thiên hạ, chính thức xưng vương, tức là Tần Huệ Vương. Cùng ngày, Huệ Vương ban chỉ thiết lập phủ tướng quốc, một lần nữa chiếu mệnh bá quan.

Phủ tướng quốc tuy đã đặt ra, song lại chưa lập tướng quốc. Chính vào lúc quần thần đều đang ngóng cổ chờ xem vị trí này thuộc về tay ai, Tần Vương lại hạ chỉ cho quần thần từ cấp ngũ đại phu trở lên, bao gồm cả quan thú thừa các quận huyện, đều có thể tiến cử tướng quốc. Tất cả thư tín tiến cử vẫn gửi tới phủ đại lương tạo như cũ, do đại lương tạo thống nhất tấu báo.

Rõ ràng, về việc phong ai làm tướng quốc, Tần Vương vẫn đang cân nhắc.

Tần Huệ Vương quả thực lấy làm khó xử trước việc lựa chọn tướng quốc. Lựa chọn duy nhất của ông chính là Trương Nghi, song vấn đề là Công Tôn Diễn biết phải sắp xếp thế nào đây?

Công Tôn Diễn quả thực là bậc đại tài, sau khi tới Tần, liên tiếp lập đại công, lại giữ chức đại lương tạo thống lĩnh bá quan đã nhiều năm, triều thần và quận huyện các nơi không ai không phục. Nếu bỏ Công Tôn Diễn phong Trương Nghi, Công Tôn Diễn sẽ nghĩ thế nào đây? Dựa vào chí của Công Tôn Diễn, ắt sẽ bỏ Tần mà đi. Tần đã mất Tô Tần, lại mất Công Tôn Diễn, chỉ dựa vào một Trương Nghi, biết chế ngự liệt quốc ra sao?

Huệ Vương nhất thời chưa nghĩ ra giải pháp, đột nhiên sực nhớ tới tiền thái phó Doanh Kiên, bèn vội vã tới thăm. Lựa chọn tướng quốc là việc vô cùng hệ trọng, thân là lão thần tiền triều, lão thái phó có uy vọng khá cao trong công thất nước Tần, Tần Vương rất muốn nghe lời khuyên của ông ta. Kết quả là, Tần Vương còn chưa mở miệng, Doanh Kiên đã lên tiếng tiến cử Trần Chấn. Trong mắt ông ta, Trần Chấn mới là đại tài thực thụ, còn hơn Thương Ưởng không biết bao nhiêu.

Huệ Vương chỉ cười, hỏi thăm sức khỏe, lại tán hươu tán vượn dăm ba

câu rồi cáo từ ra về.

Huệ Vương chân trước vừa đi, Trần Chấn chân sau đã tới, đến tìm Doanh Kiên đánh cờ.

Bàn cờ còn chưa bày, lão thái phó đã vòng tay chúc mừng: “Trần Chấn, lão hủ có lời chúc mừng!”

“Chúc mừng?” Trần Chấn ngần ngừ. “Dám hỏi thái phó, văn bối có chuyện gì đáng mừng?”

“Tướng quốc tương lai!” Lão thái phó nở nụ cười bí hiểm, hạ thấp giọng. “Không giấu gì ngươi, vừa nãy bộ hạ tới thăm lão hủ, lão hủ đoán bộ hạ muốn trưng cầu việc phong tướng quốc, bèn tiến cử ngươi với bộ hạ. Ngươi đoán thử xem bộ hạ phản ứng thế nào? Gật đầu lia lịa, mặt mày hớn hở! Ha ha, tiểu tử ngươi cứ đợi mà ngồi vào ngôi tướng quốc đi!”

Rõ ràng, Doanh Kiên đã già rồi. Người già giống như trẻ nít, suy nghĩ cũng trở nên ngây thơ.

Nhìn mái đầu bạc trắng và nét mặt thực thà trước mắt, Trần Chấn cười gượng một tiếng, vòng tay mà nói: “Đa tạ lão thái phó yêu mến!” Rồi bày bàn cờ, hai tay đưa lại hộp cờ quân đen. “Thái phó, mời đi trước!”

“Ồ!” Doanh Kiên lấy làm ngạc nhiên. “Tên tiểu tử này, đại hỷ lâm môn, ngươi không tạ ơn lão hủ, lại bắt lão hủ đi trước?” Rồi đẩy hộp cờ sang một bên, lắc đầu quây quây. “Làm cụt cả hứng của lão hủ, không được, không được!”

“Không giấu thái phó,” Trần Chấn lại nở một nụ cười méo xẹo, “việc chọn tướng quốc, đại vương sớm đã định đoạt rồi!”

“Ồ?” Doanh Kiền lại sửng sốt. “Là ai?”

“Hữu thứ trưởng Trương Nghi!”

“Sao kia?” Doanh Kiền đập bàn. “Người nói là cái tên ăn trộm ngọc Hoà thị bích ở nước Sở đấy ư? Hẳn là cái thá gì? Không được, không được, lão hủ lập tức vào cung hỏi Tứ Nhi cho ra nhê!”

Doanh Kiền đứng dậy định đi, song Trần Chấn sống chết giữ chặt vạt áo kéo lại. Đang lúc giằng co thì công tử Hoa trở về thăm phụ thân, Doanh Kiền túm ngay lấy hắn, gắng hỏi chuyện này. Công tử Hoa nói thác rằng không biết.

“Thấy chưa thấy chưa?” Doanh Kiền phấn khởi ra mặt, quay sang Trần Chấn. “Tiểu tử đúng là đoán mò. Hoa Nhi và Tứ Nhi chơi với nhau từ bé, thân thiết như hình với bóng, nếu Tứ Nhi lựa chọn ai thì Hoa Nhi phải biết chứ!”

Trần Chấn tự khắc cũng hiểu rõ chỗ nguy hại bên trong, bèn vòng tay vái công tử Hoa mà nói: “Vừa rồi tiền bối và tại hạ có nhắc tới chuyện tướng quốc, là tại hạ suy đoán bừa bãi, công tử chớ coi là thật, cũng xin đừng để lộ chuyện này ra ngoài!”

“Trần đại nhân!” Công tử Hoa vái đáp lễ. “Tại hạ trong lòng đã hiểu” Rồi nhìn ông ta chăm chăm. “Nhân tiện hỏi luôn, nếu quả là đúng như lời đại nhân vừa đoán, đại vương phong hữu thứ trưởng làm tướng quốc, đại nhân thấy sao?”

“Ồ!” Trần Chấn thở dài một tiếng. “Không giấu công tử, tại hạ vì Đại Tần đi sứ sang Sở, phụng ý chỉ đại vương mà kết oán với Trương Nghi. Tại

hạ từng tới Quỷ Cốc thám thính, ở đấy Sở lại kết giao với Nghi nhiều ngày, đã hiểu rõ con người này. Trong chư tử ở Quỷ Cốc, Trương Nghi khác hẳn với Tô Tần, Tôn Tần, nhưng lại có vài phần giống với Bàng Quyên, chỉ có điều còn hơn gấp mấy lần. Trương Nghi được trọng dụng ở Tần, tất không dung tha tại hạ, tại hạ hẳn là nguy mất!”

Mâu thuẫn giữa Trần Chấn và Trương Nghi, công tử Hoa đương nhiên thừa biết, bèn an ủi: “Trần đại nhân suy nghĩ thái quá rồi! Bề tôi ai vì chủ nấy, đại nhân phụng chỉ mưu sự, Trương Nghi sao lại không hiểu? Hơn nữa, trước khác nay khác, Trương Nghi giờ đã cùng đại nhân phò tá một chủ, cùng mưu vương nghiệp, hẳn sẽ không so đo tính toán chuyện trước đây.”

“Được thế thì còn gì bằng!” Trần Chấn lại vái mà nói. “Nếu công tử rảnh rồi, cũng mong nói giúp Chấn vài lời hay ho trước mặt Trương Tử.”

“Đa tạ đại nhân tin tưởng, tại hạ sẽ tận lực!”

Khi công tử Hoa tới phủ hữu thứ trưởng “nói lời hay ho”, Trương Nghi quả như Trần Chấn dự đoán, nghiêng răng kèn kẹt, thề rằng sẽ bắt Trần Chấn trả giá.

Nói ra cũng thật trùng hợp, trời vừa lên đèn, Tần Vương không hẹn mà tới, lại còn mang theo rượu thịt, nói là muốn uống rượu cùng Trương Nghi trong đình hóng mát ở hậu hoa viên. Vua tôi không ai nhắc tới chuyện trong triều, chỉ đơn thuần uống rượu.

Rượu qua vài tuần, Trương Nghi mượn rượu nói ý: “Bệ hạ, vi thần nghe nói có người hai chân giẫm hai con thuyền, nhấp nhính muốn chuồn đi bất cứ

lúc nào!”

“Ồ?” Tần Vương thoáng sửng sốt, cho rằng hắn đang ám chỉ Công Tôn Diễn, bèn cười mà hỏi. “Ái khanh hẳn không phải đang nói tới đại lương tạo đây chứ?”

“Đại lương tạo là người quang minh lỗi lạc, vi thần không dám xéch mé!”

“Ái khanh ý nói...” Huệ Vương lại cười một tiếng, lập tức hiểu ra, “là Trần ái khanh ư?”

“Đại vương thánh minh!”

“Ái khanh dựa vào đâu mà nói vậy?”

“Theo thần được biết,” Trương Nghi đồng dục đáp lời, “Trần Chấn ở Sở, rất được lệnh doãn Chiêu Dương tin tưởng, giao tình giữa họ không phải tầm thường. Không chỉ lệnh doãn, nghe nói Sở Vương cũng rất ưu ái Chấn, Chấn ra vào đài Chương Hoa giống như ra vào nhà mình. Vùng sơn cốc Thương Ư' vốn là của Sở, mấy năm trước lại bị Thương Quân cướp mất. Sáu trăm dặm sơn cốc này là yết hầu của Sở, Tần, là nơi binh gia đều muốn tranh giành, nên người Sở đã coi Tần như kẻ địch. Chấn thân là sứ Tần, song lại được cả vua tôi nước Sở sủng ái, sự lạ lùng trong đó, không nói cũng rõ!”

“Ái khanh đa nghi thái quá rồi!” Tần Vương cười nói. “Trần ái khanh đi sứ sang Sở, là do một tay quả nhân sắp xếp; kết giao với Chiêu Dương, bức ép ái khanh, cũng là tuân theo mệnh lệnh của quả nhân. Theo những gì đã biết, Trần ái khanh ở Sở, không hề làm việc gì quá đáng.”

“Trong thời gian vi thần trị Việt, có xét xử một án kiện, đại vương có muốn nghe chăng?”

“Quả nhân muốn nghe!”

“Có một nữ tử phong lưu thành tính, dan díu với vô số đàn ông, vài lần kết hôn đều bị trả về, song do dung mạo xinh đẹp, giọng nói ngọt ngào, giỏi chiều chuộng nũng nịu, nên luôn có đàn ông muốn lấy. Lại sau một lần nữa bị trả về, cha mẹ cô ta giận vì con gái mất nết, bôi nhọ dòng tộc, nên đã cấm cửa không cho vào nhà. Cô ta khóc lóc thảm thiết, thề thốt là sẽ sửa chữa lỗi lầm. Cha mẹ vốn nhân từ, nên lại cho phép cô ta trở về tự sám hối. Sau vài tháng hối lỗi, cô ta quả nhiên có thay đổi, ngôn hành cử chỉ đều trở nên hiền thực. Cha mẹ mừng rỡ, lại nhờ người mai mối gả chồng. Hàng xóm xung quanh đều biết cô ta, không ai chịu cưới. Có một vị khách từ phương xa tới, do không rõ sự tình, thấy cô ta xinh đẹp dịu dàng, cử chỉ đoan trang, trông lại phong tình quyến rũ, bèn đem sính lễ tới cưới về. Chưa đầy ba tháng, cô ả tật cũ tái phát, thông dâm với nô bộc, bị người chồng phát hiện. Nô bộc trong lúc hoảng loạn, đã đâm chết người chồng, gây thành án kiện.”

Ý tứ đã rõ ràng rành, Tần Vương khẽ chau mày: “Ý ái khanh là, Trần Chấn có hai lòng?”

“Không phải hai lòng, mà là ba lòng, bốn lòng! Thần nghe nói, Trần Chấn mới đầu ở Vệ, là mưu đồ giúp Tống. Tới Tống, lại mưu đồ giúp Ngụy. Khi ở Ngụy, lại ngấm ngầm cấu kết với Thương Quân, mưu đồ giúp Tần. Nay Chấn tới Tần, đại vương có dám trông mong con người này một lòng vì Tần?”

Tần Vương hít vào một hơi dài, đôi mày càng nhíu chặt.

“Theo thần đoán,” Trương Nghi nhân đà tiến tới, “trong thất cường liệt quốc, nước có thể bá chủ thiên hạ, không phải Tần thì là Sở, nên Tần Sở vốn

không đội trời chung. Tần coi Sở là kẻ thù, Sở coi Tần là đại địch. Là sứ thần của kẻ địch, quân thần nước Sở tại sao chỉ tin mình Trần Chấn? Đại vương nước Sở, chẳng lẽ lại chỉ vì ả vũ nữ da trắng kia ư? Đường đường là lệnh doãn, chẳng lẽ lại thiếu vài rường châu báu? Bởi vậy, vi thần ngờ rằng người này đã dùng nội tình quốc gia để đổi lấy lòng Sở.”

Tần Vương khép hờ hai mắt, chìm vào suy tư, hồi lâu sau mới ngẩng đầu mà nói: “Lời của ái khanh, không thể không suy xét. Có điều, bắt gian dân phải bắt cả đôi, bắt trộm cướp phải có tang chứng, không có chứng cứ, bảo quả nhân xử lý thế nào đây?”

“Nếu không nằm ngoài dự đoán của vi thần,” Trương Nghi đáp, “sắp tới, Trần Chấn có lẽ sẽ tới từ biệt đại vương.”

“Từ biệt?” Tần Vương sửng sốt. “Cớ sao lại từ biệt?”

“Bỏ Tần sang Sở!”

“Chuyện này... không thể!”

“Nếu đại vương không tin, cứ hỏi thử sẽ biết!”

Tần Vương vốn muốn nghe ý kiến của Trương Nghi về việc lựa chọn tướng quốc, nào ngờ lại bị Trương Nghi chuyển hướng sang Trần Chấn, tâm tư bỗng nhiên nặng trĩu, càng nghĩ càng thấy hoang mang. Cứ thế mấy ngày trời, Tần Vương cuối cùng không chịu nhịn nổi, bèn cho gọi Trần Chấn vào cung, trò chuyện dăm ba câu thì đi ngay vào chuyện chính: “Trần ái khanh, quả nhân cho gọi khanh tới, là có một việc nan giải.”

“Hắn là việc chọn tướng quốc?” Trần Chấn hỏi thẳng.

“Đúng vậy! Theo ý ái khanh, người nào phù hợp với vị trí này?”

“Trương Nghi!”

“Ồ?” Tần Vương thoáng sửng sờ, hít sâu vào một hơi, rồi khẽ gật đầu, chuyển sang chuyện khác. “Quả nhân nghe nói, ái khanh tới đây sắp sửa đi xa, có ý này chăng?”

“Đại vương thánh đoán, vi thần quả là có ý này!”

“Ái khanh muốn đi đâu, quả nhân sẽ chuẩn bị xe ngựa cho ái khanh.”

“Tạ ơn ân điển của đại vương!” Trần Chấn vòng tay nói. “Vi thần muốn tới Sở.”

Tần Vương nghe vậy, phá lên cười lớn: “Chuyến đi này của ái khanh, đúng là đã có người đoán trúng!”

“Đại vương, dung thứ cho vi thần mạo muội đoán bừa, người đoán trúng về vi thần, hẳn là vị tướng quốc tương lai!”

“Là ai không quan trọng!” Tần Vương lại cười vài tiếng, hai mắt nhìn xoáy vào Trần Chấn. “Chỉ là hẳn có kế về một án kiện, nghe cũng rất thú vị.”

“Dám hỏi đại vương, là án kiện gì?”

“Về một người đàn bà không tiết hạnh, do luôn có hai lòng mà gây tai họa cho nhà chồng, dẫn đến án mạng.”

“Vi thần bất tài, xin được nghe về vụ án.”

Tần Vương thuật lại một lượt vụ án đúng như Trương Nghi đã kể, sau đó, hai mắt như hai ngọn đuốc nhìn thẳng vào Trần Chấn.

“Vi thần không có án kiện nào để kể!” Trần Chấn trầm ngâm một lát, rồi

vòng tay đáp lời. “Song cũng có một chuyện thú vị, đại vương có muốn nghe chẳng?”

“Quả nhân muốn nghe.”

“Người Sở nọ có một vợ một thiếp, thiếp trẻ tuổi xinh đẹp, đương nhiên không cần phải nói, còn vợ tuy lớn tuổi, song phong tư vẫn đẹp đẽ như xưa. Có khách đến chơi, ở lại nhà người Sở này, chọc ghẹo người vợ, bị cô ta chửi rửa thậm tệ, lại quay sang tán tỉnh người thiếp, thiếp chỉ chống chế lấy lệ, không lâu sau thì rơi vào tay khách. Khách ở đó chưa lâu thì người Sở chết, có người bạn hỏi rằng: ‘Giờ thì anh đã như ý rồi, vậy tôi hỏi anh, anh muốn cưới người nào.’ Khách bèn đáp: ‘Cưới người vợ.’ Người bạn sững sốt: ‘Ồ, người vợ chửi rửa anh, người thiếp chiều lòng anh, vì sao không cưới thiếp mà lại cưới vợ?’ Khách cười nói: ‘Nay đã khác trước, suy nghĩ cũng đã thay đổi. Khi là khách ở nhờ, tôi chọn người chiều lòng mình. Còn nay cưới vợ ở nhà, tôi chọn người sẽ vì tôi mà chửi rửa những gã đàn ông khác’.”

Trần Chấn trong nháy mắt đã nghĩ ra câu chuyện này để đáp trả, Tần Vương lấy làm thán phục, dựng ngón tay cái tấm tắc khen ngợi: “Ái khanh thực nhanh trí!”

“Tạ ơn đại vương quá khen!” Trần Chấn đáp lời. “Không phải vì thần nhanh trí, mà là câu chuyện này lưu truyền rộng rãi ở đất Sở, vì thần chẳng qua có mỗi xúc cảm mà nhớ đến thôi.”

“Tấm lòng của ái khanh, quả nhân đã rõ. Chỉ là, quả nhân rất muốn biết, có người dự đoán ái khanh sẽ rời Tần tới Sở, quả nhân cũng đoán biết ái khanh sẽ rời Tần tới Sở, ái khanh trong lòng đã hiểu rõ, tại sao vẫn nói thực với quả nhân rằng muốn rời Tần tới Sở?”

“Hồi bẩm đại vương!” Trần Chấn cười gượng một tiếng. “Ngoài đất Sở ra, vi thần đâu còn có nơi nào khác để đi!”

“Ồ?” Tần Vương sửng sốt. “Ái khanh cứ sao lại nói vậy? Thiên hạ rộng lớn, lẽ nào ái khanh chỉ có đất Sở để đi?”

“Đúng vậy!” Trần Chấn lại cười buồn. “Đại vương thử nghĩ mà xem, tướng quốc tương lai đã đoán vậy, đại vương đã biết vậy, vi thần nếu tới nơi khác, chẳng phải sẽ trái với mong muốn của đại vương và tướng quốc hay sao? Còn như vi thần có tiết lộ nội tình đất nước cho Sở hay không, câu chuyện vừa rồi đã biện bạch giúp vi thần. Hẳn đại vương cũng biết, Sở Vương không phải là hôn quân, Chiêu Dương cũng không phải tướng tầm thường. Vi thần nếu dâng tặng nội tình của Tần cho Sở, sẽ chẳng khác gì thiếp của người Sở kia, đại vương lẽ nào tin rằng Sở Vương, Chiêu Dương sẽ trọng dụng vi thần?”

“Đối đáp thực khéo léo!” Tần Vương buột miệng khen ngợi. “Trần ái khanh, quả nhân đã tin khanh, cũng mong khanh hãy tin quả nhân. Thế này vậy, ái khanh nếu đã có ý đi sang đất Sở, quả nhân đương nhiên sẽ chấp thuận, lần này xin tặng ái khanh hai mươi cỗ xe, một trăm dật vàng, hai mươi ca kỹ, vẫn đối đãi theo lễ tiết sứ giả Đại Tần, ái khanh thấy sao?”

“Đại vương...” Trần Chấn cảm kích không sao tả xiết, khẩu đầu sát đất, bật khóc mà nói. “Vi thần... vi thần...”

“Ái khanh mau bình thân!” Tần Vương đích thân đỡ ông ta dậy. “Ái khanh ra đi lần này, muốn ở lại đất Sở bao lâu thì cứ ở, lúc nào cảm thấy mệt mỏi, lại trở về đây. Dù ái khanh ở đâu chẳng nữa, quả nhân vẫn sẽ nhớ tới khanh. Hãy nhớ rằng, đất Tần mãi mãi là nhà của khanh. Quả nhân mãi mãi

là người thân của khanh.”

“Đại vương!” Trần Chấn nghẹn ngào. “Chấn... xin ghi lòng tạc dạ!”

Từ trong cung trở về, Trần Chấn lo sợ đêm dài lắm mộng, liền dặn nô bộc lập tức chuẩn bị, ngay sáng sớm mai lên đường.

Trần Chấn đang thu dọn tư trang thì những đồ vật ban thưởng và hai mươi ca kỹ đã từ trong cung chuyển tới. Sau khi kiểm nhận xong xuôi, trời đã tối mịt. Trần Chấn đang định đi nghỉ, đột nhiên sức nhớ ra một chuyện, bèn sai người hầu bưng theo thức ăn, tự mình xách theo một hũ rượu lâu năm, chậm rãi tiến về phía dãy nhà bên trong phủ.

Nơi đây chính là chỗ ở của công tử Ngang.

Nghe tiếng chân bước, công tử Ngang vội ra cửa đón, vòng tay vái chào: “Nghe tiếng bước chân, biết ngay là Trần huynh tới!”

Trần Chấn đặt hũ rượu xuống, vòng tay đáp lễ, nói: “Ngang huynh, tại hạ tới đây để từ biệt huynh!”

“Từ biệt?” Công tử Ngang sửng sốt. “Trần huynh, chuyện là thế nào?”

“Uống đã rồi hãy nói.”

Trần Chấn xách hũ rượu vào phòng, đuổi hết nô bộc đi, bày rượu thịt, rót rượu vào chén, vừa uống rượu cùng công tử Ngang, vừa kể từ đầu chí cuối chuyện gây thù chuốc oán với Trương Nghi ra sao cho công tử Ngang nghe, cuối cùng than thở mà rằng: “Than ôi, Trần Chấn đây thực là người mệnh khổ, vất vả bao năm ở Ngụy, chưa có được một ngày mở mày mở mặt, đã vô duyên vô cớ đắc tội với Bàng Quyên, bị ép tới Tần. Vừa mới được khởi đầu,

đã lại gặp ngay Trương Nghi. Đệ tử Quỷ Cốc đúng là khắc tinh của tại hạ!”
Rồi lắc đầu ngao ngán, nâng chén. “Nào nào, Ngang huynh, cạn chén!”

Song công tử Ngang lại đặt chén rượu xuống, hai mắt thần thờ.

“Ngang huynh?” Trần Chấn ngạc nhiên, đưa mắt nhìn.

“Được rồi, được rồi!” Công tử Ngang nhanh chóng lấy lại tinh thần, nâng chén rượu lên, ngoài mặt tuy cười mà giọng nói rầu rĩ. “Đất Sở rộng lớn, Trần huynh đi lần này, khác nào thường luồng xuống biển, rất đáng chúc mừng. Nào, Ngụy Ngang xin được chúc mừng!” Nói đoạn, ngửa cổ một hơi uống cạn.

“Ngang huynh!” Trần Chấn lại không uống, đặt chén rượu xuống, hai mắt nhìn chăm chăm vào công tử Ngang. “Tại hạ thỉnh cầu đại vương, cũng đã được đại vương khẫu dụ, toà trạch viện này từ mai trở đi sẽ là của Ngang huynh. Còn danh phận của Ngang huynh thế nào, đại vương ngày sau sẽ ra chiếu mệnh.” Bên khoé miệng Trần Chấn lộ ra một nụ cười ít nhiều chua chát. “Sẽ có một ngày, thời thế đổi thay, nếu Chấn còn có may mắn trở lại đất Tần, trở lại phủ này, sẽ là khách dưới cửa của Ngang huynh.”

“Trần huynh...” Công tử Ngang sững người.

“Đêm nay từ biệt, tại hạ có vài lời muốn hỏi Ngang huynh.”

“Trần huynh cứ nói!”

“Ngang huynh liệu có từng nghĩ đến con đường sắp tới?”

“Có! Nếu có một ngày, Doanh Tứ cho gọi tại hạ tới, đợi khi gặp hẳn, tại hạ sẽ thỉnh mệnh hồi quốc!”

Trần Chấn lắc đầu lia lịa.

“Có gì không thoả đáng ư?”

“Không giấu công tử,” Trần Chấn đổi cách xưng hô, “theo tại hạ biết, công tử đã không thể về được nữa rồi!”

“Tại sao?” Công tử Ngang sửng sốt hỏi.

“Bởi vì tất cả người Ngụy đều tin chắc công tử đã tử trận sa trường, Bàng Quyên đã thỉnh công cho công tử, Ngụy Vương bệ hạ cũng đã hạ chỉ lập bài vị cho công tử ở chính điện trong Thái miếu, mũ trụ của công tử và mũ trụ của hai mươi dũng sĩ đều được hợp táng tại ả Lâm Tấn. Nếu công tử về, sẽ là người? Hay là ma đây?”

Chén rượu bỗng không tuột khỏi tay công tử Ngang rơi xuống đất đánh “xoảng”, công tử Ngang kinh hãi bàng hoàng.

“Công tử!” Giọng Trần Chấn không nhanh không chậm. “Đối với người đời, đối với Đại Ngụy, thượng tướng quân công tử Ngang ngày xưa đã tuấn thân vì nước, không thể sống lại. Có điều, trước mắt công tử vẫn có ba con đường.”

Công tử Ngang ánh mắt thần thờ.

“Thứ nhất, sống tạm cho qua ngày. Thứ hai, xin chết. Thứ ba, dốc sức vì Tần.”

Công tử Ngang con người khê động, nhìn sang Trần Chấn.

“Nếu công tử mong được bảo toàn tính mệnh, có thể đi theo con đường thứ nhất, ngày mai tại hạ lập tức đưa công tử theo tới Sở, hai người chúng ta sẽ quên bỏ sự đời giữa vùng sông nước, tiêu dao tự tại, vui cảnh an nhàn. Nếu công tử chấp nhận số mệnh, thoả mãn với công danh hiện tại, có thể đi theo

con đường thứ hai, người thực lòng muốn chết, dưới gầm trời không thuốc nào cứu được. Nếu công tử không chấp nhận số phận, không cam chịu thua, vẫn muốn làm một tướng quân thực thụ xông pha sa trường, chứng tỏ bản sắc đại tướng, nhờ vào bản lĩnh để lập công dựng nghiệp, lưu tiếng thơm cho hậu thế, có thể đi theo con đường thứ ba.”

Thời gian như ngưng trệ.

Không biết đã qua bao lâu, công tử Ngang mới cử động trở lại, vòng tay mà nói: “Đa tạ Trần huynh! Tại hạ bất tài, muốn đi theo con đường thứ ba. Tuy nhiên, đường này phải đi thế nào, còn nhờ Trần huynh chỉ bảo.”

“Nếu công tử lựa chọn đường này, có thể chia làm ba bước mà đi. Bước thứ nhất, thay tên đổi họ. Bước thứ hai, kết thân với Trương Nghi. Bước thứ ba, nối lại tình xưa với Tử Vân công chúa.”

Công tử Ngang lại một phen sững sờ.

“Công tử!” Trần Chấn ngả người về phía trước, giọng nói khẩn thiết. “Ba bước này, công tử bắt buộc phải đi. Thay tên đổi họ, sẽ giúp công tử vứt bỏ gánh nặng quá khứ, thanh thoi xung trận diệt địch. Kết thân với Trương Nghi, vì Trương Nghi tương lai ắt thành tướng quốc nước Tần. Tướng quân hoà hợp với tướng quốc, có lợi cho kiến công lập nghiệp. Còn về nối lại duyên xưa với công chúa, lợi hại trong đó, tại hạ hẳn không cần phải nói nhiều.”

Công tử Ngang hít vào một hơi dài, nín hơi trong ngực hồi lâu, mới từ từ thở ra.

“Việc thay tên đổi họ, tại hạ cũng đã nghĩ giúp công tử, công tử có thể lấy họ Ngụy tên Chương. Lấy họ Ngụy không phải là đổi họ, cội nguồn mãi còn.

Còn chữ Chương này, hàm nghĩa lại khá sâu xa.”

“Sâu xa thế nào?”

“Chữ Chương⁽²⁾ gồm hai chữ ‘âm’ và ‘thập’ ghép lại với nhau. Âm tức là nhạc, thập là số mười, là chữ số cuối cùng. Như vậy, Chương tức là tận cùng của âm nhạc, cũng chính là khúc kết thúc. Tướng quân nửa đời chinh chiến, khúc nhạc chưa tròn, cái tên này có lẽ sẽ giúp tướng quân hoàn thiện đời này, lập công cái thế, phổ khúc nhạc bất hủ!”

Trần Chấn thao thao một tràng, công tử Ngang nghe mà phấn chấn, đập bàn reo lên: “Ý nghĩa tuyệt hay!” Rồi vòng tay nói. “Ngụy Chương đa tạ Trần huynh ban tên!”

“Nào!” Trần Chấn nâng chén rượu, nói. “Vì sự tái sinh của Ngụy huynh, cạn chén!”

“Cạn!”

Tấu chương tiến cử tướng quốc của bá quan tới tấp gửi về phủ đại lương tạo, người được tiến cử tuy đông đảo, song hơn tám phần là tiến cử đại lương tạo đương nhiệm Công Tôn Diễn. Do nước Tần trước đó chưa từng có tướng quốc, đại lương tạo lại là chức vị của Thương Quân xưa kia, đứng đầu bá quan trong triều Tần, từ khi Công Tôn Diễn tới Tần, liên tục đảm đương chức vị này, nay được quần thần tiến cử cũng là lẽ đương nhiên.

Do sự việc liên quan tới mình, nên Công Tôn Diễn không bấm báo về tình hình tấu chương tiến cử trong buổi đại triều, mà đợi sau khi tan triều mới yết kiến riêng.

Tần Huệ Vương đọc hết một lượt tấu chương tiến cử, thuận miệng hỏi luôn: “Ồ, tại sao không thấy tấu chương nào tiến cử hữu thứ trưởng?”

“Vi thần không biết!” Công Tôn Diễn hít ngược một hơi khí lạnh, vòng tay đáp. “Có lẽ do hữu thứ trưởng là người giản dị, công lao chưa nổi bật, nên bá quan không biết được nhiều.”

“Là người giản dị”, tức không khoe khoang kênh kiệu, là khẳng định phẩm chất của Trương Nghi, song “công lao chưa nổi bật” lại là đánh thẳng vào tử huyệt của Trương Nghi. Do nước Tần xưa nay bố nhiệm thăng quan, ban đất phong tước đều dựa vào công lao chiến trận, cho dù là Công Tôn Ưởng, nếu không có công lao chủ tướng trong đại chiến Hà Tây, thì chỉ có thể làm đại lương tạo, chứ tuyệt đối không được phong làm Thương Quân.

“Phải!” Tần Vương không biết phải nói gì, khẽ gật đầu. “VẬY ÁI KHANH TIẾN CỬ AI?”

“Chuyện này...” Công Tôn Diễn hơi bối rối. “Vi thần vẫn chưa nghĩ đến.”

“Quả nhân chiếu mệnh bá quan tiến cử, ái khanh vì cớ gì vẫn chưa nghĩ đến?” Ánh mắt Huệ Vương chiếu thẳng vào Công Tôn Diễn.

“Vi thần cho rằng...” Công Tôn Diễn lúc này đã tìm ra lý do, “tướng quốc là nhân tài phò vua giúp nước, nếu không phải bậc đại tài trong thiên hạ thì không thể đảm đương. Theo quan sát của vi thần, có một người có thể đảm đương vị trí này. Tuy nhiên... người này hiện không ở Tần, nên vi thần vẫn chưa tiến cử.”

“Ái khanh muốn nói tới Tô Tần ư?” Huệ Vương cười cười, đưa ra câu hỏi

thay cho lời đáp.

“Đại vương thánh minh!” Công Tôn Diễn lúc này cũng thở phào một tiếng.

“Than ôi!” Huệ Vương thu lại nụ cười, thở dài thườn thượt. “Ái khanh tiến cử rất phải. Tiếc là, quả nhân đã suy nghĩ sai lầm, để vuột mất đại tài, khiến thiên hạ hợp tung, mới gây ra đại hoạ ngày nay!”

“Đây là ý trời, không phải lỗi của đại vương!”

“Được rồi, không nói tới chuyện này nữa!” Huệ Vương quay lại chuyện chính. “Ngoài Tô Tần, trong số triều thần hiện tại, ái khanh tiến cử được ai?”

“Hồi bẩm đại vương!” Công Tôn Diễn vòng tay nói. “Vi thần không tiến cử ai, chỉ nghe theo quyết định anh minh của đại vương!”

Sau khi Công Tôn Diễn cáo lui, Tần Vương lại cẩn thận xem xét một lượt các tấu chương, rồi nhắm mắt chìm vào suy nghĩ miên man.

Lựa chọn duy nhất trong lòng Tần Vương chính là Trương Nghi. Tuy nhiên, những sự việc xảy ra gần đây, đặc biệt là sự hẹp hòi của Trương Nghi đối với Trần Chấn đã khiến Tần Vương không khỏi suy nghĩ. Tướng quốc đứng đầu bá quan, nếu không có lòng bao dung kẻ khác, sao có thể cai quản triều thần? Xét về mặt trị quốc, người có tài cai quản bá quan, đứng hàng đầu phải là Công Tôn Diễn. Những năm gần đây, chính trị nước Tần căng chùng thích hợp, trong ngoài yên trị, không thể thiếu được công lao của Công Tôn Diễn.

Công Tôn Diễn từ đầu tới cuối một mực không tiến cử Trương Nghi, rõ

ràng không chịu thừa nhận Trương Nghi. Nếu dùng Trương Nghi làm tướng quốc, Công Tôn Diễn hẳn sẽ không phục. Ngược lại, nếu dùng Công Tôn Diễn làm tướng quốc, Trương Nghi ắt cũng không phục. Tô Tần, Trương Nghi cùng là cao đồ của Quỷ Cốc Tử, Tô Tần thân đeo sáu ấn tướng quốc, Trương Nghi trải trăm nghìn cay đắng đến Tần, nếu đến một ấn cũng không có được, bảo hẳn sao nhẫn nại được đây?

Đã xưng vương, không thể thiếu tướng quốc. Một bên là Công Tôn Diễn, một bên là Trương Nghi, Tần Huệ Vương nghĩ thế này không được, nghĩ thế kia chẳng xong, khổ sở suốt mấy ngày trời, đang nát óc suy nghĩ, đột nhiên sực nhớ tới Hàn Tuyên Tử, lập tức tinh thần phấn chấn, vội vã khởi giá tới núi Chung Nam.

“Dám hỏi chúa thượng,” Hàn Tuyên Tử nghe xong sự tình, cười lớn vài tiếng rồi hỏi, “muốn trị một góc, hay muốn trị thiên hạ?”

Tần Huệ Vương trong lòng giật thột, ôm quyền mà đáp: “Dám hỏi tiền bối, Doanh Tứ bất tài, có trị thiên hạ được chăng?”

“Muốn trị thiên hạ, tất phải chống hợp tung, mà hợp tung là do Tô Tần phát động. Đạo trời cân bằng, người có thể chế ngự Tô Tần, duy chỉ có Trương Nghi.” Giọng Hàn Tuyên Tử khẳng định chắc nịch.

“Đa tạ tiền bối đã giải đáp mỗi băn khoăn!” Tần Huệ Vương thở phào một tiếng, lại vòng tay nói. “Tuy nhiên, hai ngựa không thể ăn chung một máng, nếu dùng Trương Nghi, biết sắp xếp Công Tôn Diễn thế nào đây?”

“Đã không thể chung một máng, sao không chia máng mà nuôi?”

Chia máng mà nuôi!

Tần Vương thoát nhiên bưng tỉnh, tấm tắc khen là diệu kế. Vấn đề hóc búa nhường này, chỉ vài lời của Hàn Tuyên Tử đã nhẹ nhàng tháo gỡ, thực khiến Huệ Vương vô cùng tán phục. Một canh giờ sau đó, hai người một vua một dân vừa thưởng trà, vừa chuyện phiếm về những việc rất đời bình thường như tu thân dưỡng tính, thiên địa âm dương. Thấy sắc trời dần ngả tối, Huệ Vương bèn cáo từ.

Hàn Tuyên Tử cũng không cố giữ, cung kính tiễn ra khỏi sơn cốc.

Tần Huệ Vương không hỏi chuyện khác mà chỉ hỏi về Trương Nghi, khiến Công Tôn Diễn càng nghĩ càng chột dạ.

Rõ ràng, Công Tôn Diễn chưa phải là vị tướng quốc lý tưởng trong mắt Tần Vương. Công Tôn Diễn không tham luyến gì chức vị tướng quốc, song từ lúc tới Tần, Công Tôn Diễn bất giác đã coi quốc thể Đại Tần là đại nghiệp một đời mà khổ công vun vén. Giống hệt như trồng cây, đã đào hố, đã đắp đất, đã tưới nước, đã bón phân, cuối cùng hôm nay đã kết thành quả ngọt, nhưng người hái quả lại không phải là Công Tôn Diễn, dù là ai đương nhiên cũng thấy đắng trong lòng.

Tần Vương vào núi, tùy tùng là Tư Mã Thác. Sư Lý Tật không thể đồng hành vì bận tiếp sứ thần Nghĩa Cừ vào triều.

Buổi sáng hôm nay, Sư Lý Tật tới phủ đại lương tạo, bẩm báo về các việc liên quan tới Nghĩa Cừ. Bàn xong chuyện chính, Sư Lý Tật đứng dậy định cáo từ, thì Công Tôn Diễn đưa tay ngăn lại, cười mà nói: “Sư Lý huynh đừng bước, tại hạ nhân tiện muốn hỏi thăm dăm ba câu.”

Sư Lý Tật lại ngồi xuống, vòng tay mà nói: “Hạ quan xin kính cẩn lắng nghe lời dặn dò của đại lương tạo!”

“Đại vương xuống chiếu cho quan viên từ chức ngũ đại phu trở lên tiến cử tướng quốc, tại hạ xem khắp lượt tấu chương tiến cử mà không thấy có của Sư Lý huynh. Dám hỏi Sư Lý huynh có tiến cử ai chăng?”

“Hạ quan còn chưa nghĩ xong, nên chưa thể tiến cử.” Sư Lý Tật do dự đáp. “Sao vậy, đại vương giục gấp rồi ư?”

“Ha ha ha!” Công Tôn Diễn cười nói. “Không phải! Đại vương chỉ hạ lệnh tiến cử, còn không giới hạn thời gian cụ thể, Sư Lý huynh cứ thông thả mà suy nghĩ.”

“Vậy thì tốt!” Sư Lý Tật thở phào một tiếng. “Hạ quan dám hỏi đại lương tạo tiến cử người nào?”

“Tại hạ cũng chưa tiến cử. Có điều, hôm kia đại vương hỏi đến chuyện này, tại hạ có nhắc tới một người.”

“Ồ?” Sư Lý Tật nhìn thẳng vào Công Tôn Diễn. “Dám hỏi là người nào?”

“Tô Tần!”

Sư Lý Tật dựng ngón tay cái lên, ghé sát lại gần: “Dám hỏi, đại vương trả lời thế nào?”

“Tô Tần là nỗi đau của đại vương, tại hạ tiến cử xong, cũng tự thấy hối hận. Mà thôi, không nói chuyện này nữa. Sư Lý huynh, tại hạ muốn hỏi, nếu Sư Lý huynh buộc phải tiến cử ngay lúc này, dám hỏi sẽ tiến cử ai?”

Sư Lý Tật ngần ngừ một thoáng: “Tại hạ thực sự chưa nghĩ ra, cũng đang muốn thỉnh giáo đại lương tạo, nếu tiến cử Trương Nghi, có thoả đáng

chăng?”

Công Tôn Diễn cười mà nói: “Sư Lý huynh tiến cử ai cũng được, nhưng nếu như tiến cử Trương Nghi, chính là một mình một phe rồi!”

“Ồ!”

“Tất cả các tấu chương tiến cử gửi lên, không có một ai tiến cử Trương Nghi, nếu như Sư Lý huynh tiến cử, chẳng phải một mình một phe ư?”

“Dám hỏi, mọi người tiến cử những ai?”

“Không phải ít người, có người tiến cử Sư Lý huynh, có người tiến cử công tử Hoa, có người tiến cử Cam Mậu huynh, có người tiến cử Trần thượng khanh, cũng có không ít người tiến cử tại hạ.”

Sư Lý Tật lúc này cũng đã nghe ra ẩn ý, vòng tay mà nói: “Từ sau Thương Quân, mọi việc trong triều, cai quản bá quan đều do đại lương tạo kiêm nhiệm, nay bá quan đều tiến cử đại lương tạo làm tướng quốc, thực đúng là mong muốn chung của mọi người, hạ quan xin chúc mừng trước.”

Công Tôn Diễn cũng vòng tay lia lịa: “Đa tạ lời nói tốt đẹp của Sư Lý huynh. Có điều, tướng quốc là chức vị trọng yếu, giúp nước phò vua, không phải là đại tài, không thể đảm đương nổi. Tại hạ bất tài, nào dám mơ mộng với cao?”

“Công Tôn huynh bất tất phải khiêm nhường. Đợi đại vương hồi cung, hạ quan cũng sẽ tiến cử lên đại vương.”

Hai hùng nội tranh, tổn thương đất nước. Công Tôn Diễn xưa nay vốn không coi trọng công lợi, giờ đột nhiên lại chú ý tới ngôi vị tướng quốc, hơn

nữa còn công khai tranh giành với Trương Nghi, thực khiến Sư Lý Tật không khỏi lo lắng.

Sư Lý Tật nghĩ thế này cũng không được, thế kia cũng không thông, bèn giải bày nỗi lo lắng với công tử Hoa. Công tử Hoa gần đây đang vất óc tính kế vì chuyện của Tử Vân công chúa, hơi một tí là lôi Trương Nghi tới uống rượu, nên lại vô tình tiết lộ cho Trương Nghi biết.

Trong chuyến đi lên núi Chung Nam, Tần Công đã lĩnh ngộ ra kế sách “hai máng”, chính là đặt hai tướng quốc tả hữu, một là tả tướng Trương Nghi, chuyên quản ngoại giao, một là hữu tướng Công Tôn Diễn, chuyên lo nội chính.

Tâm tư của Công Tôn Diễn, Tần Vương đã thấu hiểu, nên sau khi hồi cung, quyết định cho triệu Trương Nghi tới trước hỏi han.

Trương Nghi vào cung, còn chưa kịp đặt mũ xuống chiếu đã vòng tay chúc mừng: “Vi thần chúc mừng đại vương, chúc mừng đại vương!”

“Ồ!” Tần Vương thoáng ngạc nhiên. “Ái khanh có sao lại chúc mừng?”

“Đại vương có được hiền tướng, là đại hỷ của nước Tần, đại hỷ của đại vương, vi thần đương nhiên phải chúc mừng!”

“Hiền tướng?” Tần Vương ngẫm thấy từ lúc trở về cung, vẫn chưa nói chuyện này với ai, thì rất đổi kinh ngạc. “Này ái khanh, hãy nói thử xem, quả nhân có được ai làm tướng quốc?”

“Đại lương tạo!” Trương Nghi trả lời tắp lự.

“Ha ha!” Tần Vương bật cười lớn. “Ái khanh hẳn là đã mọc được thiên lý nhĩ, thuận phong nhĩ?”

“Không phải!”

“Ồ!” Tần Vương ngạc nhiên nhìn hăn. “Đã không phải vậy, vì sao ái khanh biết được quả nhân đã chọn đại lương tạo làm tướng.”

“Do chính miệng đại lương tạo nói ra!”

“Ồ?” Tần Vương giật mình kinh ngạc. “Đại lương tạo nói thế nào?”

“Đại lương tạo nói với thượng đại phu, thượng đại phu nói với công tử Hoa, văn võ bá quan trong triều ai ai cũng biết. Mọi người đều mừng cho đại vương, mừng cho Đại Tần.”

Tần Vương chau tít đôi mày, trầm ngâm hồi lâu, rồi lệnh cho Trương Nghi lui ra, bí mật triệu kiến công tử Hoa tới, tra hỏi thấy đúng như lời Trương Nghi nói, thì trong lòng không vui, quyết định tạm thời lờ đi Công Tôn Diễn mấy ngày, để có thời gian suy nghĩ thêm.

Trong buổi triều sáng hôm sau, Tần Vương ban chỉ thiết lập phủ tả tướng, bái Trương Nghi làm tả thừa tướng, song chưa định rõ chức trách của tả tướng, càng chưa hạ chỉ cho hăn cai quản bá quan. Người tinh ý có thể lập tức nhận ra, đã lập phủ tả tướng, hăn sẽ có phủ hữu tướng.

Song Công Tôn Diễn lại không nghĩ như vậy.

Ba ngày sau, khi thư từ nhiệm của Công Tôn Diễn đã đặt trên bàn, Tần Vương mới thấy hối hận, nghĩ mình thân là quân vương mà bụng dạ lại quá hẹp hòi, bèn vội vã cho gọi Sư Lý Tật đến, bảo hăn tới khuyên Công Tôn Diễn ở lại.

Khi Sư Lý Tật tới phủ đại lương tạo, thì đã chậm mất một bước. Công

Tôn Diễn đã niêm phong ấn, phủ đại lương tạo và toàn bộ của cải được Tần Vương ban thưởng, chỉ mang theo thanh kiếm và hai gói hành lý sơ sài, đánh xe về phía cổng đông.

Sư Lý Tật đuổi tới cổng đông, thì hay tin đại lương tạo đã rời thành một canh giờ trước đó.

Sư Lý Tật cả kinh, lập tức quay đầu ngựa, phóng gấp về cung.

“Đại vương!” Sư Lý Tật bẩm rõ tình hình, rồi khuyên rằng. “Đại lương tạo không phải người nóng vội, hẳn chưa thể đi xa, nếu đánh ngựa nước đại đuổi theo, thì vẫn còn kịp!”

Tần Vương khép mắt một lát, than thở: “Người này thực lòng muốn đi, thì cứ để hẳn đi!”

“Dứt khoát không được, đại vương!” Sư Lý Tật cuống quýt đến mặt mũi đỏ rần. “Nội tình của Đại Tần, người này thuộc lòng như lòng bàn tay. Dựa vào tài của người này, dù hẳn tới nước nào cũng sẽ là kẻ thù lớn của ta, đại vương!”

“Theo ý khanh, nên làm thế nào?”

“Đại lương tạo phong ấn mà đi, không phải vì tranh giành chức quan, mà chỉ là vì thể diện. Nếu đại vương có thể xuống nước thỉnh cầu, nói vài lời dễ nghe, giúp hẳn bảo toàn thể diện, ắt là hẳn không đến nỗi không niệm đến tình nghĩa quân thần!”

“Này ái khanh,” Tần Vương cười gượng một tiếng, “ái khanh đã coi Công Tôn Diễn là Trần Chấn mất rồi!”

Gần đình Tam Thập Lý ở ngoại ô Hàm Dương, một cỗ xe một ngựa kéo đang lóc cọc lăn bánh.

Một người đứng lặng trước đình, ngẩng đầu chờ đợi.

Cỗ xe đi tới trước đình, dừng lại.

Nhận ra người đang đứng vòng tay chờ đợi chính là Trương Nghi, Công Tôn Diễn lúc này mới nhảy xuống xe.

“Công Tôn huynh!” Trương Nghi chỉ tay về phía ngôi đình. “Tại hạ đã chuẩn bị chút rượu nhạt, khó tận lòng thành, tạm để tiến bước Công Tôn huynh.”

Công Tôn Diễn đưa mắt nhìn về phía ngôi đình, thấy ở đó quả nhiên đã kê sẵn một chiếc bàn, trên bàn bày sẵn mỹ vị, một bình rượu và hai chiếc chén, bên khoé miệng bèn lộ một nụ cười, vòng tay mà nói: “Trương huynh quả là chu đáo! Chỉ là, tại hạ đường phía trước còn xa, không có thời gian rảnh rồi, kính mong Trương huynh lượng thứ.”

“Công Tôn huynh, có một chuyện thú vị, huynh cũng không muốn nghe ư?” Trương Nghi nở một nụ cười, chìa tay cung kính mời mọc.

Công Tôn Diễn bật cười vang vài tiếng, sải bước lên đình, vén vạt áo, ngồi xuống trước bàn. Trương Nghi cũng cười vài tiếng, ngồi xuống đối diện với Công Tôn Diễn, đưa tới một chén rượu đầy, bản thân cũng nâng chén rượu còn lại lên mà nói: “Công Tôn huynh, mời!”

Công Tôn Diễn tiếp lấy chén rượu, đặt xuống trước mặt, ánh mắt nhìn thẳng vào Trương Nghi: “Tại hạ hiếu kỳ, muốn nghe Trương huynh nói về chuyện thú vị!”

“Được, được, Công Tôn huynh quả là người thẳng thắn!” Trương Nghi cũng đặt chén rượu xuống. “Điều thú vị chính là, sở dĩ Công Tôn huynh phải đánh xe tới đây, là vì một câu nói của tại hạ.”

“Thật ư? Hãy nói nghe thử!”

“Tại hạ nghe nói đại vương muốn bái Công Tôn huynh làm tướng, đã tới trước một bước chúc mừng đại vương!”

“Ồ!”

“Đại vương hỏi tại hạ có sao lại biết, tại hạ nói rằng do chính miệng đại lương tạo nói ra. Đại lương tạo nói với thượng đại phu, thượng đại phu nói với công tử Hoa, thế là văn võ bá quan trong triều ai ai cũng biết.”

“Ha ha ha!” Công Tôn Diễn phá lên cười một tràng dài. “Lời nói của Trương huynh, quả là kỳ thú, tại hạ bội phục!” Đoạn nâng chén rượu lên, một hơi uống cạn, sau đó đứng vụt dậy, rào mấy bước đã xuống dưới đình, nhảy lên xe ngựa thùng thẳng rời đi.

Nhìn theo làn bụi cuốn xa dần, Trương Nghi vòng tay bái biệt, thở dài nói khẽ: “Công Tôn huynh, không phải tại hạ không dung huynh, mà là tại hạ không thể dung huynh, bởi tại hạ và huynh không cùng chí hướng!”

Hội Thứ 56

Trốn sứ Sở, Trang Tử bỏ quê tìm bạn

Cầu hòa Ngụy, Trương Nghi bỏ đậu lấy dưa

Hội thề Mạnh Tân kết thúc thuận lợi, phó sứ hợp tung nước Sở công tử Như thở phào nhẹ nhõm. Tuy nhiên, đúng lúc công tử Như chuẩn bị lên đường tới đất Tống bá kiến chân nhân, lại bị Uy Vương triệu tới bồi giá.

Sau khi ba vương Ngụy, Tề, Hàn kết minh ước phạt Tần tại Hồ Lao quan, Sở Uy Vương không thể chịu nổi cái giá rét của phương bắc, nên đã khước từ lời mời của tung ước trưởng Ngụy Huệ Vương, đi theo đường núi Lỗ Sơn đến Phương Thành, khởi giá về nam.

Một là do tuổi tác đã cao, hai là do gần đây bị đám cung tần mỹ nữ vất kiệt tinh tuỷ, khi Sở Uy Vương xa giá lên bắc còn chưa cảm thấy gì, giờ đây khi bắt đầu khởi giá quay về, dần dà chịu không thấu, vừa tới núi Lỗ Sơn đã đột ngột đổ bệnh, trước tiên là hai chân rũ liệt, ban đêm đổ mồ hôi trộm, tiếp đó không thiết ăn uống, miệng lưỡi khô khát, xương cốt nhức mỏi, toàn thân trên dưới đau nhức. Con cháu đi theo duy chỉ có công tử Như, nên mọi việc lớn nhỏ đương nhiên không thể thoái thác cho ai khác.

Thấy ngự y tùy tùng nói rằng bệnh của phụ vương chỉ là khí huyết đều

hư, không phải bệnh nguy kịch, công tử Như cũng hơi yên tâm, hạ lệnh đi chậm lại, vừa đi vừa nghỉ. Ngự y sắc thuốc kịp thời, vừa châm vừa cứu, lại thêm công tử Như vận hết công phu tu luyện suốt bao năm qua để trợ giúp về nội công, nên sau hơn hai tháng rong ruổi, Uy Vương không những vẫn chịu đựng được hành trình dằng dặc hơn hai nghìn dặm, mà sau khi về tới đài Chương Hoa, lại ăn uống ngon miệng, khí sắc tốt hẳn lên.

Thấy đại vương đã bình phục, triều thần đều tới chúc mừng, công tử Như cuối cùng đã được thở phào, chính thức thỉnh cầu tới Tống. Uy Vương lúc này mới sực nhớ ra lời hứa trước đây, song sau mấy tháng vừa rồi, Uy Vương không muốn rời xa công tử Như lấy một bước, bèn hạ lệnh cho nội thần đánh xe tới đất Tống, mời bằng được Trang chân nhân tới Sở.

Tại Mông Ấp đất Tống, cách ngoại ô tây nam hơn chục dặm có sông Bộc Thủy chảy qua. Lúc này đúng dịp cỏ mượt oanh bay, tiết trời chuyển ấm, Bộc Thủy sóng biếc dập dờn, thực là nơi ngắm cảnh xuân rất mực lý tưởng.

Lòng sông rộng lớn, song đang dịp hạn xuân, nước chảy không xiết, mực nước không sâu, bên bờ có thể nhìn rõ những đàn cá nhỏ tung tăng bơi lội. Một thằng nhóc choai choai áo quần rách rưới ngồi trên một mô đất cỏ mọc xanh rì, đờ đẫn nhìn về phía một bãi bồi títt giữa dòng xa. Ven bãi bồi, vài con vịt trời vừa sục mỏ vào trong đám cỏ nước, vừa kêu càng cạc liên hồi.

Cách thằng nhóc chỉ vài bước chân, một nam tử trung niên đầu tóc rối bù, quần áo cũng rách rưới y hệt đang thành thoi nằm vắt chân chữ ngũ, gối đầu lên một mô đất nhỏ ngủ ngon lành.

Đột nhiên, cẳng chân đang gác phía trên bỗng trượt xuống, bắt đầu giật

lên khe khẽ. Chân kia cũng lay theo, rung lên bần bật. Tiếp đó là hai bàn tay, rồi mười đầu ngón tay duỗi gập liên hồi, trông rất nhịp nhàng.

Thằng nhóc kia rõ ràng đã nhìn thấy, ánh mắt liền rời khỏi mặt sông, dán vào khuôn mặt của nam tử trung niên.

Khuôn mặt ông ta rất thư thái, cái miệng lúc mở lúc khép, một dòng nước dài nhều ra bên khoé miệng, chảy qua quai hàm, rớt thành một đường lòng thòng xuống tận mặt cổ.

Nam tử trung niên đang chìm trong giấc mơ kia không phải ai khác, chính là “chân nhân” mà công tử Như một lòng ước ao được diện kiến, Trang Chu.

Trang Chu tay chân co giật một hồi, rồi đột ngột choàng tỉnh, ngồi phắt dậy, nâng ống tay áo quệt dòng nước dài bên khoé miệng, lại đưa mu bàn tay dụi mắt vài cái, mở bừng mắt ra, nhìn trân trân vào dòng sông trước mặt, lẩm bẩm một mình: “Kỳ lạ thay! Kỳ lạ thay! Vừa rồi rõ ràng còn là một con bướm, sao chớp mắt đã biến thành Trang Chu rồi?” Nửa như vẫn mơ màng, lại nửa như đã tỉnh, khẽ chau mày, bần khoản nghi hoặc. “Ta đang mơ ư, hay là đang tỉnh? Ta là Chu ư, hay là bướm? Ta là Chu mơ thấy bướm, hay là bướm mơ thấy Chu đây?” Rồi vỗ mạnh vài cái vào đầu. “Phải rồi, tỉnh và mơ, Chu và bướm, dứt khoát là có sự phân cách, nhưng sự phân cách này ở đâu đây? Là khoảnh khắc giữa tỉnh và mơ ư? Tỉnh là Chu, mơ là bướm. Mơ không phải tỉnh, bướm không phải Chu. Ta lúc này đây là Chu đã tỉnh, vậy còn con bướm trong mơ kia là kẻ nào đây?...”

Trang Chu vò đầu bứt tai, khổ sở suy nghĩ.

“Cha!” Thằng nhóc bên cạnh thấy người đàn ông cứ trăn trở mãi không

thôi, không nhịn nổi nữa bèn lên tiếng gọi khẽ.

Trang Chu ngẩng đầu trông, lúc này mới nhìn thấy thằng nhóc, thì thoáng ngạc nhiên: “Tiêu Tiêu, con tới từ lúc nào thế?”

“Con đến lâu rồi!” Thằng nhóc tên gọi Trang Tiêu đáp lời. “Đã hơn nửa canh giờ, mà cha vẫn cứ ngủ khì, con...”

“Tới nghịch nước phải không?” Trang Chu đứng bật dậy, chỉ xuống mặt sông mà nói. “Đi nào, cha sẽ dẫn con đi tìm rùa. Trời ấm lên rồi, bọn rùa sẽ lên bờ sưởi nắng!”

“Con không thích xem rùa sông, con... đói bụng!”

“Đói bụng?” Trang Chu dừng bước, phì cười mà nói. “Đói bụng thì đi tìm mẹ chứ, bảo mẹ nấu cho mà ăn!”

“Cha!” Trang Tiêu xịu mặt. “Là mẹ bảo con tới đây, trong nhà chẳng còn gì để ăn nữa.”

“Chẳng còn gì để ăn nữa?” Trang Chu kinh ngạc. “Không thể nào! Mấy hôm trước chẳng phải vừa mới nướng bánh sao?”

“Thì nướng có mỗi một cái bánh, cha đã mang đi quá nửa rồi. Non nửa còn lại, chẳng đủ cho ba người chúng con. Đã qua ba ngày rồi, Dao Dao đói bụng kêu khóc suốt, mẹ hết cách mới bảo con đi tìm cha.”

“Thì bảo mẹ nướng cái bánh khác!”

“Hết bột rồi!”

“Trời ơi!” Trang Chu chau mày, than thở trách móc. “Mẹ con cũng thật là... Không có bột thì đi tìm bột, đến việc con con này cũng làm phiền cha,

đúng là...” Rồi nhìn lên vầng mặt trời trên đỉnh đầu, lại nhìn xuống dòng sông. “Sông xuân nước ấm, ánh dương từng bừng, thế mà bà ấy không chịu cho cha tự tại lấy một chốc.”

Trang Tiêu khẽ mấp máy vành môi vài cái, rồi cúi gằm mặt, không hề thêm lời nào nữa.

“Được rồi, được rồi!” Trang Chu khẽ lắc đầu, thở hắt ra, uể oải vươn vai. “Đi nào, chúng ta về nhà thôi!”

Trang Chu theo sau Trang Tiêu, băng qua bờ đê, men theo đường mòn, đi được một lúc thì leo lên một đồi đất cây cối rậm rạp, tươi tốt xanh um. Nhà Trang Chu ở phía sau ngọn đồi này, là một gian nhà cỏ đơn sơ, cũng được coi là rộng rãi, thoạt nhìn đã biết được dựng khá lâu rồi, xung quanh dùng đá vụn chồng thành một dãy tường cao chưa đến thắt lưng, có thể phòng lợn rừng, song không ngăn được chó. Cổng nhà là một cánh cổng gỗ đơn sơ, ràng bằng dây thường lên cọc gỗ.

Trang Tiêu tháo dây thường, mở cánh cổng, còn chưa bước vào sân, một bé gái tầm bốn năm tuổi nghe thấy tiếng động đã rồi rít chạy ra, mừng rỡ reo lên: “Cha!” Rồi lao thẳng về phía Trang Chu, ôm chầm lấy hai chân ông ta.

Trang Chu bế bổng cô bé lên, thơm một cái rồi nói: “Dao Dao, con nhìn xem, cha mang về cho con cái này hay lắm!” Rồi đưa tay lên tai, rút từ vành tai xuống một đoá hoa dại, huơ lên trước mặt cô bé.

Trang Dao cầm lấy đoá hoa, đưa lên mũi ngửi, rồi rụt rè hỏi: “Cha ơi, hoa có ngon không? Dao Dao đói bụng!”

Trang Chu phá lên cười: “Con bé ngốc này, hoa là để ngắm, không phải

để ăn. Muốn ăn, phải tìm mẹ con chứ. Mẹ con đâu rồi?”

“Mẹ đi rồi!”

Trang Chu lấy lại bông hoa từ tay Trang Dao, vui vẻ gài vào bím tóc sừng trâu của cô bé, rồi thả cô bé xuống đất, chỉ vào vại nước nói: “Dao Dao, đến bên vại nước soi thử xem con có xinh không?”

Trang Dao chạy tới bên vại nước, còn Trang Chu ung dung bước vào trong nhà cỏ.

Gian nhà trống huơ trống hoác, trơ bốn bức tường, đồ đạc chỉ có độc một chiếc bàn cũ nát. Kê sát tường là vài cái chum đựng gạo, Trang Chu tiến lại gần, lật mở từng nắp chum, bên trong quả nhiên đều sạch trơn.

Trang Chu khẽ chau mày, ngồi xuống phía trước chiếc bàn nát, khép hai mắt lại.

Trang Dao soi mình xuống vại nước xong, liền chạy vào nhà, đang định tới nhõng nhẽo với Trang Chu thì bị Trang Tiêu lôi lại. Hai đứa trẻ nhìn nhau, rồi lại cùng nhìn chăm chăm vào người cha của chúng.

Ngoài cổng bỗng vọng lại tiếng bước chân.

Tiếng bước chân chậm chạp, bước này nối tiếp bước kia, rất đổi nặng nề. Hai đứa trẻ chạy ào ra, mỗi đứa túm lấy một bên vạt áo của một người đàn bà gầy gò tầm ba mươi tuổi. Trên vạt áo có vài mụn vá, nhìn vào những đường kim thừa vụng trên miếng vá, đủ biết chị ta không giỏi nữ công.

“Mẹ ơi, cha về rồi!” Trang Dao nói rồi chỉ lên đầu. “Mẹ xem, hoa cha tặng con này, đẹp không?”

“Đẹp!” Người đàn bà hiển nhiên chẳng còn tâm trí đâu mà ngắm hoa, mắt

vẫn nhìn thẳng, lê từng bước vào trong gian nhà chính, dừng lại trước mặt Trang Chu.

Trang Chu mở mắt, ánh nhìn dừng lại trên chiếc bát sành trống rỗng trên tay người đàn bà. Rõ ràng, chị ta vừa đi ra ngoài vay gạo, giờ tay không trở về.

“Cha nó ơi...” Người đàn bà ứa nước mắt, nghẹn ngào không nói tiếp được nữa.

“Mẹ nó này!” Trang Chu gắng gượng nặn ra một nụ cười. “Mẹ nó đã tới những nhà ai rồi?”

“Xung quanh đây, chỗ nào đến được đều đã đến cả rồi!”

“Nhà Cừu Xuân thì sao?” Trang Chu lại hỏi.

“Đến rồi!”

“Hắn không chịu cho vay?”

“Có! Đã cho vay ba lần rồi, lần này thực không thể cho thêm được nữa. Năm ngoái mùa màng thất bát, năm nay vụ xuân lại mất mùa, nhà hắn cũng hết gạo rồi.”

“Có thiếu tới đâu chẳng nữa, chẳng nhẽ đến một bát bé tí này cũng không có nổi ư?”

“Đừng nói là một bát, đến nửa bát cũng không có. Cừu Xuân nói, sáng sớm mai hắn sẽ phải đi xa, hắn là đi xin ăn.”

Trang Chu thở dài một tiếng, dường như lúc này mới biết được sự tình nghiêm trọng.

Bầu không khí trở nên ngưng trệ.

Hai đứa trẻ ngửa mặt nhìn đăm đăm vào người đàn bà, mỗi đứa ôm chặt lấy một bên chân, ánh mắt đầy sợ sệt. Hiển nhiên, chúng đều hiểu rõ đi ăn xin là như thế nào.

“Phải rồi!” Trang Chu mở choàng mắt. “Giám Hà Hầu, nhà hăn có gạo!”

“Cha nó ời!” Người đàn bà ngần ngừ một lát. “Cũng đã đến rồi. Nhưng ông ta...”

Trang Chu hỏi dồn: “Hăn nói sao?”

“Ông ta nói rằng.” Người đàn bà lúng búng trong miệng. “Thức ăn nhà ông ta, có cho chỉ cho chó ăn, nuôi chó để trông nhà.”

“Ha ha ha!” Trang Chu không những không nổi giận, ngược lại còn phá lên cười lớn. “Quả là thú vị, thú vị quá! Mẹ nó này, mang một cái bao gai lại đây, tôi sẽ đi làm chó!”

“Cha nó ời!” Người đàn bà tròn mắt nhìn Trang Chu hồi lâu, rồi cất giọng dứt khoát. “Chúng ta không vay nữa là hơn. Hay để tôi sang nói với Cừu Xuân một tiếng, sớm mai cùng đi xin ăn với hăn. Nghe Cừu Xuân nói, Định Đào sung túc, không lo thiếu gạo ăn!”

“Đi mau lên, mau tìm cái bao gai lại đây!” Trang Chu vẫn khẳng khẳng, đứng phắt ngay dậy.

Lời vừa dứt, Trang Tiêu chẳng hiểu từ xó xỉnh nào thoăn thoắt chui ra, trên tay cầm một bao gai to tướng, hai tay đưa lại: “Cha ời, bao gai đây!”

Trang Chu cầm lấy, xoa đầu thằng bé, rồi hớn hở sải bước ra khỏi cổng.

“Cha nó ời!” Người đàn bà đuổi theo vài bước. “Vì chuyện vườn sơn, Giám Hà đại nhân vẫn còn giận cha nó đấy, lần này mình đi, chẳng phải là tự chuốc nhục vào thân ư?”

Trang Chu cười lớn, vắt bao gai lên lưng, nói: “Lần này tôi đến chính là để giúp hãn ngòi giận!”

Nhà Giám Hà Hầu nằm ở lưng chừng một ngọn núi nhỏ, Bộc Thuỷ vòng theo sườn đồi uốn thành một vòng cung gần như hình tròn, Giám Hà Hầu không cần bước chân ra khỏi cửa cũng có thể ngắm trọn dòng Bộc Thuỷ.

Giám Hà Hầu không phải họ Giám, cũng chẳng phải mang tước hầu. Ông nội hãn họ Tiết, là người nước Trịnh, sống bên cạnh Hà Thuỷ, khá am hiểu thuỷ văn, nhiều năm liền tham gia công trình trị thuỷ sông Hà tại nước Trịnh, đảm đương chức quan nhỏ giám sát thuỷ văn. Đến thời Tống Hoàn Công, Bộc Thuỷ gây lũ, Hoàn Công cầu cứu Trịnh Công trợ giúp, nhưng Trịnh Công cũng đang bận rộn trị thuỷ sông Hà, nên đã tiện tay điều ông nội hãn tới đây. Ông nội hãn nhờ trị thuỷ mà lập công lớn, được Hoàn Công phong làm Giám Bộc lệnh, tiện thể trông coi vườn cây sơn của công thất rộng hơn vạn mẫu ở hai bên bờ sông, chức vị liệt vào hàng hạ đại phu cung Tống. Sau đó, chức vị này được truyền cho con trai, rồi tới đời cháu trai Giám Hà Hầu.

Giám Hà Hầu tuổi xấp xỉ Trang Chu, Huệ Thi, năm xưa cùng báỉ Nam Quách tiên sinh ở Mông Ấp làm thầy, cũng là đồng môn. Tên hiệu Giám Hà Hầu chính là do Trang Chu phong đùa cho ông ta khi còn học chung, về sau vẫn luôn gọi ông ta như vậy. Lâu dần, dân chúng gần xa cũng đều gọi theo.

Vật đổi sao dời. Giống như Huệ Thi, Trang Chu tính tình phóng khoáng,

không thích ràng buộc, qua tuổi đội mũ liền chu du khắp thiên hạ, sau tuổi ba mươi mới một mẻ về nhà, cưới vợ sinh con, song không giỏi mưu sinh. Thấy Trang Chu cuộc sống chật vật, gia cảnh túng quẫn, giờ lại thêm mấy miệng ăn, những gì bán được đều đã bán sạch, vậy mà vẫn được bữa nay lo bữa mai, Giám Hà Hầu vốn niệm tình hân là bạn đồng học, mời hân tới trông coi vườn sơn, coi như tạo công ăn việc làm cho hân. Nào ngờ Trang Chu lại chẳng để tâm vào việc, trong lòng chỉ nghĩ tới chim muông hoa cỏ, say thú điền viên, sau ba năm cai quản vườn sơn, đã mặc cho đám thợ làm vườn tha hồ trốn việc, ăn trộm sơn bừa bãi, khiến sản lượng thất thu nghiêm trọng, còn bị chặt trộm rất nhiều cây sơn. Có người tố lên quan, vương thất tới kiểm tra, trách cứ Giám Hà Hầu. Giám Hà Hầu đã phải vận hết phương kế, chạy vạy các cửa, tuy vẫn giữ được chức quan thế tập của ông nội, song bị thu hồi quyền cai quản vườn sơn, mất đi một đường tiền của. Giám Hà Hầu bao nhiêu giận dữ trút cả lên đầu Trang Chu, gọi ông ta tới trách mắng, nào ngờ cãi không lại Trang Chu. Thoạt tiên, rõ là Giám Hà Hầu có lý, song cãi vã được một lúc, lại bị Trang Chu phản bác đến cứng họng không nói được gì, giận tới mức mặt mày méo xệch, không còn nề nang gì tình đồng môn nữa, tổng cổ cả nhà Trang Chu ra khỏi cửa, thề không bao giờ qua lại.

Vài tháng sau đó, hai người quả nhiên không hề qua lại thực, trước cửa nhà Giám Hà Hầu cũng yên tĩnh hân đi.

Tuy nhiên, duyên phận muốn tránh cũng không tránh được.

Buổi chiều hôm nay, Giám Hà Hầu đang đứng trong đình Liêu Vọng trên đỉnh núi sau nhà ngắm cảnh sông nước, thì quản gia học tốc chạy lại, từ xa đã réo gọi: “Lão gia, lão gia, có chuyện không hay rồi!”

“Chuyện gì?” Giám Hà Hầu giật mình hỏi.

“Họ Trang kia tới, sửa gâu gâu như chó ngoài cổng!”

“Ồ?”

“Lão gia, hăn tới đây là để xin ăn. Hôm trước vợ hăn có tới, tiểu nhân cũng định cho chị ta tí chút để chị ta biến đi, thì lão gia lại... Giờ thì không xong rồi, họ Trang đích thân tới tận cửa, lần này có cho một hai thăng⁽¹⁾ cũng khó mà đuổi được!”

“Thật ư?” Giám Hà Hầu phì cười, khẽ vuốt râu, mắt nhìn quản gia. “Hăn muốn bao nhiêu?”

“Trên vai hăn khoác một bao gai to!”

“Bao gai to chừng nào?”

“To lắm!” Quản gia vòng tay vạch một vòng thật lớn.

Giám Hà Hầu phá lên cười lớn. “Theo như người nói, chí ít cũng đựng được hai đấu đấy nhỉ?”

“Lão gia ời!” Quản gia mặt nhăn như bị. “Đừng nói là hai đấu, hai mươi đấu e rằng còn chưa thể đựng đầy!”

“Đến nổi thế ư?”

Quản gia bước lại gần, hạ thấp giọng mà nói: “Tiểu nhân đã nhìn thấy rõ, bao gai của hăn bị thủng đấy!”

“Ha ha ha!” Giám Hà Hầu lại phá lên cười. “Đi nào, có chuyện hay rồi đây!”

Hai người một chủ một tớ hồi hả bước xuống sườn đồi, đi vào qua lối

cổng sau, băng qua trạch viện, tiến về phía cổng trước, quả nhiên từ xa đã nghe thấy tiếng sủa “gâu gâu” hỗn loạn và tiếng cười ầm ĩ của đám người xem vọng lại từ ngoài cổng.

Quản gia mở cổng, Giám Hà Hầuặng hắng một tiếng thật lớn, sắc mặt hăm hăm bước ra ngoài, khoanh tay đứng trên bậc thềm trước phủ.

Trang Chu đứng trên bãi trống, vẫn bắt chước tiếng chó sủa “gâu gâu”, sủa được vài tiếng, lại còn một tay chống đất, một tay đưa ra sau hông, giả làm đuôi chó ve vẩy, khiến người xem đều cười nghiêng ngả.

“Trang huynh!” Giám Hà Hầu sầm mặt, bước xuống bậc thềm, tiến tới trước mặt Trang Chu. “Huynh định tới đây giữ cửa giúp tại hạ chăng?”

“Không phải!” Trang Chu lúc này mới đứng thẳng dậy.

“Ồ?” Giám Hà Hầu hơi ngẩn ra. “Nếu không phải, huynh cứ sủa gâu gâu trước cổng nhà ta là có ý gì?”

“Xin ăn!” Trang Chu vòng tay nói. “Nghe nói gạo thóc trong kho nhà Giám Hà Hầu chỉ có chó mới được ăn, người không được ăn, nhà Trang Chu đứt gạo đã mấy ngày nay, già trẻ lớn bé chờ đợi mỗi mìn, muốn vay chút lương găng gượng qua cơn thất bát, nên đành hạ mình làm chó vậy!”

Đám người không cười nữa, đồng loạt đổ dồn ánh mắt vào Giám Hà Hầu. Ấn ý của Trang Chu đã rõ ràng rành, đây chính là nhà chó!

“Trang huynh tới cửa, tại hạ đâu thể không cho vay!” Giám Hà Hầu lại không mảy may lúng túng, cười lớn vài tiếng, hơi vòng tay mà nói. “Trang huynh là người độ lượng, bụng dạ hãn cũng không nhỏ. Xin hãy mở lời vàng ngọc, Trang huynh muốn vay bao nhiêu gạo?”

“Không nhiều, không nhiều!” Trang Chu gỡ bao gai trên vai xuống, giữ vài cái, ném toẹt xuống đất. “Đại nhân cứ đổ đầy cái bao gai này là được!”

Mọi ánh nhìn đều đổ dồn vào cái bao gai.

Đúng như quản gia đã nói, đầy bao gai thùng một lỗ toang hoác bằng đầu người, nếu không vá lại, dù có đổ cả kho thóc cũng không thể đầy. Rõ ràng Trang Chu tới đây để gây chuyện. Đám người lại cười ồ lên.

Giám Hà Hầu nhặt bao gai lên, mở miệng ra xem, lại thọc cả cánh tay qua lỗ hổng dưới đáy bao, cố tình rút ra rút vào mấy cái, cuối cùng mới lắc lắc đầu, thở dài một tiếng, ném cái bao xuống đất.

Trang Chu muốn tới vay gạo thực, chỉ là không để ý bao gai đã bị thùng, lúc này cũng bật cười, đảo mắt một vòng, định tìm sợi dây để buộc túm lỗ thùng lại.

Còn chưa tìm thấy dây, Giám Hà Hầu đã lên tiếng: “Trang huynh, không phải tại hạ không muốn cho vay, chỉ là thóc gạo trong kho của tại hạ khó mà đựng đầy cái bao gai thùng đáy của huynh được!”

“Ờ...” Trang Chu trong khó ló khôn, lập tức cời phăng dây lưng, cúi xuống định buộc đáy bao lại, nào ngờ Giám Hà Hầu đã nhanh hơn một bước, giơ chân hất cái bao đi.

“Trang huynh!” Giám Hà Hầu hất cái bao đến bên chân quản gia, vòng tay về phía Trang Chu mà nói. “Tước hầu của tại hạ là do Trang huynh phong cho, Trang huynh đã phong tước cho tại hạ, đáng lẽ tại hạ phải được phong ấp mới phải. Đợi tại hạ được phong ấp, nhận được tô thuế, sẽ cho Trang huynh vay ba trăm lượng vàng, được chứ?”

Ba trăm lượng đủ để mua toàn bộ gạo thóc trong kho lẫm của bá quan nước Tống, dầu rằng chưa chắc đã đựng đầy được cái bao gai không đáy của Trang Chu, song con số đó cũng đã là khó tưởng tượng.

Đám người thấy Giám Hà Hầu khéo léo đá lại quả bóng sang Trang Chu, thì không nhịn được cười, nhất loạt nhìn vào Trang Chu.

“Tạ ơn ý tốt của Giám Hà Hầu!” Trang Chu cũng đã nghe ra ý tứ, lập tức thay đổi sắc mặt, cảm khái mà rằng. “Trang Chu trên đường tới đây có gặp một chuyện lạ lùng, Giám Hà Hầu có muốn nghe chăng?”

“Trang huynh cứ nói!”

“Khi Chu đi qua một cánh đồng rộng mênh mông, chợt nghe có tiếng kêu cứu. Chu nhìn quanh tìm kiếm một hồi, hoá ra là một con cá diếc bị mắc kẹt trong vũng bùn dưới vết bánh xe. Chu bèn hỏi: ‘Này cá diếc, người làm sao thế?’ Cá diếc bèn trả lời: ‘Tại hạ là bề tôi của vua Đông Hải, nay bị mắc kẹt ở đây. Tiên sinh có thể cho xin một gáo nước để cứu mạng không?’ Chu bèn đáp: ‘Việc này không khó, tại hạ sẽ xuống phía nam chu du Ngô, Việt, thuyết phục hai vương Ngô, Việt chặn ngang dòng nước Tây Giang để dẫn nước tới cứu người, được chăng?’ Cá diếc nổi giận, nói rằng: ‘Tại hạ đang gặp nạn ở đây, không còn chỗ nấu thân, chỉ cầu tiên sinh một gáo nước để giữ chút hơi tàn, mà tiên sinh lại thoái thác như vậy, chi bằng hãy tới cửa hàng cá khô mà tìm tôi!’”

Trang Chu kể xong, người nghe thấy đều xuýt xoa thán phục.

“Thật là một câu chuyện hay!” Giám Hà Hầu cười lớn vài tiếng, vỗ tay đồm độp, rồi quay sang quản gia. “Trang huynh không chờ được nước Tây Giang, chỉ muốn một gáo nước mà thôi, mau đi xúc một gáo gạo cho Trang

huynh!”

Quản gia tuân lệnh đi ngay, một lát sau, quả nhiên đã mang lại một gáo gạo đầy, buộc chặt lỗ thùng dưới đáy bao gai lại, rồi đổ gạo vào trong.

“Trang huynh còn cần gì nữa không?” Giám Hà Hầu nhìn thẳng vào Trang Chu hỏi.

“Không cần, không cần gì nữa!” Trang Chu phá lên cười lớn, rồi xách bao gạo lên, nghênh ngang bỏ đi.

Đám người hiếu kỳ cũng lần lượt tản đi cả.

Nhìn theo bóng Trang Chu xa dần, Giám Hà Hầu thở dài sườn sượt.

“Lão gia!” Quản gia khẽ nói. “Đúng là có hơi ít, hay là để tiểu nhân xúc thêm vài gáo nữa mang cho hần?”

“Không cần!” Giám Hà Hầu xua tay. “Đây không phải cách lâu dài. Sáng mai người hãy tới nhà Trang huynh, thuê phu nhân hần ngày ngày đi đo mức nước Bộc Thủy lên xuống. Người hãy dạy chị ta cách đo, hàng tháng cấp cho năm đấu gạo là đủ dùng cho cả nhà hần!”

“Lão gia?”

“Mau đi sắp xếp! Chuyện này không được rêu rao ra ngoài, cũng không được để tên Hồn thế ma vương đó biết, tránh sinh phiền phức!”

Trang Chu xách gạo về nhà, cả nhà đều hoan hỷ, có được một bữa no nê.

Buổi sáng hôm sau, Trang Chu không biết mò mẫm ở đâu được một chiếc thạp đồng, ném đánh xoảng ra sân, bảo Trang Tiêu lau chùi cho bóng

loáng. Vợ Trang Chu rửa bát xong bước ra sân, thấy vậy bèn ngăn người, vội hỏi: “Cha nó ơi, cọ thứ đó làm gì?”

“Ăn xong bữa này, còn lo bữa sau nữa chứ!” Trang Chu cười lớn mà nói. “Sáng nay có chợ phiên, tôi sẽ mang nó tới Mông Ấp để đổi gạo. Không ngờ cái thứ quái quỷ này cũng nặng gớm, hẳn sẽ đổi được không ít thóc gạo.”

“Dứt khoát không được đâu, cha nó ơi!” Vợ Trang Chu cuống lên, giằng lấy thập đồng, giữ khư khư trong tay. “Vật quý của tổ tiên để lại chỉ còn sót mỗi thứ này, nếu mình lại mang đi bán, trong nhà ta... đúng là sẽ không còn gì nữa!”

Vợ Trang Chu nhìn chiếc thập đồng mà nước mắt giàn giụa. Thập đồng có bốn chân, bốn quai cầm, thân tròn, đế vuông, trên còn có nắp đậy, được làm bằng đồng nguyên chất, nặng cỡ bảy tám cân, trên mặt khắc chim cá muông thú, chế tác vô cùng tinh xảo, nhìn qua cũng biết là báu vật. Tổ tiên của Trang Chu từng là danh môn vọng tộc, sau này đến đời ông nội tuy lưu lạc tới Mông Ấp, nhưng bộ đồ thờ gồm năm đỉnh bốn thập vẫn không thiếu món gì. Song đến đời cha ông, bộ đồ thờ đã mất đi quá nửa, khi Trang Chu nối nghiệp nhà, lại bán đi hai chiếc, giờ chỉ còn lại mỗi một chiếc này.

“Mẹ nó này!” Trang Chu nhìn thẳng vào chị ta, nói. “Sao mình lại nói là không còn gì nữa?” Rồi lần lượt chỉ vào từng người trong sân. “Mình, tôi, thằng bé kia, con bé kia, chẳng phải còn bốn mạng người ư?”

“Cha nó ơi, con người không phải là báu vật.”

“Sai rồi, sai rồi!” Trang Chu lắc đầu quầy quậy. “Con người sinh ra giữa trời đất, hấp thu tinh khí nhật nguyệt, là linh trưởng trong vạn vật, không phải báu vật, thì là thứ gì?”

“Nhưng... con người cần phải no bụng!”

“Phải lắm, phải lắm, tôi đem thứ này đi đổi gạo, chẳng phải là để no bụng ư?”

“Đây là thứ đáng giá duy nhất trong nhà ta!”

“Thứ đáng giá thực sự là đây này!” Trang Chu vỗ vỗ vào chiếc bụng no căng, đưa tay giật lấy thạp đồng, nhưng chị vợ đã né được, chạy vội vào nhà, giấu kín thạp đồng đi, rồi lôi ra một tá giày cỏ. “Cha nó ơi, tôi mới học được cách bện giày cỏ, tuy không đẹp, song chắc chắn. Cha nó hãy mang ra phố thử xem, nếu đổi được gạo ăn, thì chúng ta đã có kế sinh nhai rồi.”

Trang Chu nói không lại vợ, đành vác mớ giày cỏ lên vai, bước ra khỏi cổng.

Quản gia nhà Giám Hà Hầu cứ như chức sắc ngoài cổng, Trang Chu chân trước vừa đi, ông ta chân sau đã tới, còn mang theo linh kinh các đồ đạc đo lường thuỷ văn. Quản gia nói rõ ý tứ với vợ Trang Chu, khiến chị ta nghe mà mừng rơi nước mắt, đang lắng nghe ông ta dạy cách đo đạc mức nước, bỗng một cỗ xe tứ mã sang trọng lao đến theo con đường đất, đỗ xích lại trước cửa nhà họ Trang.

Một viên quan nhảy xuống xe, đứng ngoài cổng gọi lớn: “Trang Chu, Trang tiên sinh có nhà không?”

Trang Tiêu chạy ra mở cổng.

Vợ Trang Chu đang lúc ngỡ ngàng, thì quản gia đã nhận ra là lý chính, vội bước ra nghênh đón. Lý chính đang định giới thiệu thì hai nội thần vừa bước từ trên xe xuống cứ ngỡ quản gia là Trang Chu, lập tức vái chào cung

kính: “Trang tiên sinh...”

“Không phải, không phải!” Quản gia vội vã thanh minh, đáp lễ mà nói.
“Tại hạ không phải Trang tiên sinh, xin hỏi hai vị là...”

Hai nội thần đưa mắt nhìn nhau, rồi một người nói: “Chúng tôi tới từ Sính Đô đất Sở, phụng chỉ dụ của Sở Vương, mời Trang Chu tiên sinh tới cung Sở.”

“Sở Vương?” Quản gia sửng sốt. “Dám hỏi hai vị, muốn mời Trang tiên sinh tới cung Sở có việc gì?”

“Bái Trang tiên sinh làm quốc sư!”

Đường đường là Sở Vương bệ hạ lại bái Trang Chu làm quốc sư! Quản gia kinh ngạc tới hai mắt trợn trừng, miệng há hốc.

“Quốc sư?” Vợ Trang Chu vội hỏi. “Quốc sư là gì?”

“Trang phu nhân!” Lý chính vòng tay chúc mừng. “Quốc sư chính là thầy của quốc vương, cũng chính là thầy của Sở Vương. Chà chà, Trang tiên sinh nhà chị thật tài giỏi, nay đúng là đại hỷ lâm môn!”

Vợ Trang Chu kinh ngạc đến sững sờ, nhất thời không biết đối đáp ra sao.

“Dám hỏi Trang phu nhân,” nội thần vòng tay vái rồi hỏi, “Trang tiên sinh hiện ở đâu?”

Vợ Trang Chu ngại ngùng không muốn nói là đi bán giày cỏ, đang ấp úng thì Trang Tiêu đã lanh chanh đáp đồng dục: “Cha cháu ra chợ bán giày cỏ, đi chưa lâu đâu, nếu đuổi theo chắc còn kịp đấy!”

Hai nội thần đưa mắt nhìn nhau, rồi không nói thêm lời nào, lập tức nhắc luôn Trang Tiêu lên xe, cùng lý chính đánh ngựa đuổi về phía Mông Ấp. Loáng cái đã tới Mông Ấp, song tìm khắp cả chợ mà vẫn không thấy bóng dáng Trang Chu đâu.

Khi xe ngựa chạy qua một cửa hàng ngũ cốc, Trang Tiêu nhìn thấy thóc kê vàng rực trong quầy, thì nảy ra một ý, liền quay sang lý chính nói: “Cháu biết cha cháu ở đâu rồi!” Sau đó chỉ vào cửa hàng. “Nếu các vị chịu mua cho nhà cháu một túi gạo, cháu sẽ dẫn các vị tới chỗ cha cháu!”

Nghĩ tới tình cảnh túng quẫn của nhà Trang Chu, hai nội thần không chút chần chừ, lập tức xuống xe mua luôn vài bao gạo, còn ghé vào hàng vải mua liền mấy súc, cùng với các đồ nhật dụng khác, lại mua thêm vài món ăn chín như cá thịt, gà vịt, chở đầy xe quay về.

Đi tới ngã tư, Trang Tiêu bảo phu xe rẽ vào một con đường đất. Đường càng đi càng hẹp, phía trước đã không còn thấy vết bánh xe. Nội thần bảo lý chính cùng phu xe ở lại đợi, còn hai người họ theo Trang Tiêu, đi tới bờ đê ven Bộc Thủy.

Ba người đi dọc bờ sông, chưa đầy nửa canh giờ, quả nhiên từ xa đã nhìn thấy có một người đứng sừng sững bên sông, đầu đội nón rách, đang giữ cần buông câu.

Người câu chính là Trang Chu.

Hoá ra, Trang Chu mang giày cỏ ra chợ, đi chưa được bao xa, đã quên bẵng luôn nhiệm vụ, quen chân rẽ ra phía bờ sông. Gió xuân phơ phất, muôn vật tốt tươi, phong cảnh tươi đẹp nhất trong trời đất đều phô bày bên bờ Bộc Thủy. Trang Chu mê đắm trước cảnh sắc hữu tình, không muốn bỏ lỡ dù chỉ

một khắc.

Hai nội thần nhìn thấy Trang Chu, bèn vái dài sát đất, nói rõ mục đích tìm tới.

Trang Chu khép mắt hồi lâu, thông thả nhắc cần câu.

Hai nội thần đưa mắt nhìn, chợt hít vào một hơi thật sâu, bởi lẽ thứ Trang Chu cầm trong tay là một cọng lau bình thường, chẳng hề có lưỡi câu hay mũi nhử, chỉ có hai cọng lá lau nhỏ nước tong tòng xuống sông.

Quả nhiên là bậc đại tài chân chính, thảo nào bệ hạ muốn báỉ người này làm thầy! Hai nội thần xuýt xoa thán phục, đưa mắt nhìn nhau, lại vái dài mà nói: “Bệ hạ chúng tôi có thành ý mời tiên sinh tới Sính, để uỷ thác quốc sự, đối đãi theo lễ quốc sư, dám hỏi ý tiên sinh thế nào?”

Trang Chu đẩy nón ra phía sau gáy, đáp lời: “Nghe nói nước Sở có rùa thần, bơi lội tung tăng ba nghìn năm trong đầm Vân Mộng, sau bị người ta bắt lên, nhốt vào lồng trúc, dâng lên Sở Vương. Sở Vương lấy gấm bọc lại, cất ở miếu đường, lấy thịt rùa tế lễ chư thần trên trời, lấy mai rùa bói quẻ xả tắc cát hung, có chuyện này chẳng?”

“Quả thực có chuyện này!” Hai nội thần đưa mắt nhìn nhau, rồi một nội thần lên tiếng. “Lời tiên sinh nói là chuyện lạ thời Linh Vương. Rùa này rất mực linh thiêng, được tôn sùng nhất trong tông miếu, những điều khắc trên mai rùa đều là đại sự của xã tắc, cốt yếu của quốc gia.”

“Xin hỏi hai vị,” Trang Chu mỉm cười, nhìn thẳng vào hai nội thần, “nếu hai vị đây là con rùa đó, sẽ mong được chết để lưu lại xương cốt trong tông miếu, hay là mong được sống nguyên vẹn mà thoả thích bơi lội trong đầm?”

Hai nội thần không hện mà cùng đáp: “Điều này còn phải hỏi ư? Đường nhiên là mong được sống nguyên vẹn mà thoả thích bơi lội trong đầm.”

“Tạ ơn hai vị yêu mến!” Trang Chu vòng tay, nhắc cọng lau lên, chỉ về một con rùa đang cuống cuồng bơi đi trong dòng Hà Thuỷ mà nói. “Tại hạ không phải linh quy của Đại Sở, chẳng qua chỉ là con rùa tầm thường của đất Tống, nên chỉ muốn thoả thích bơi lội trong bãi bùn.”

Lời vừa dứt, Trang Chu thả luôn cọng lau xuống bên chân, men theo dòng Hà Thuỷ nghênh ngang bỏ đi.

Hai nội thần thoát tiên sừng sốt, tiếp đến cuống quýt đuổi theo, vừa đuổi vừa vẫy tay gọi: “Tiên sinh dừng bước, tiên sinh dừng bước...”

Trang Chu vờ như không nghe thấy, càng bước càng nhanh, thấy hai người vẫn bám chằng chằng theo sau, thì rẽ luôn xuống dòng nước, lội sông mà đi. Hai người cũng muốn đuổi theo, song thử chạm xuống nước sông, thấy vẫn lạnh buốt, lại nhìn thấy Trang Chu đã lội sâu đến bến, đành từ bỏ ý định, tạm thời quay về thôn cùng với Trang Tiêu.

Nhiều năm qua, người Sở vẫn thèm muốn đất Tống, giữa Tống, Sở có thể nói là oán thù truyền kiếp, do vậy, Sở Vương vừa sai người tới đất Tống, đã bị người Tống theo dõi sát sao.

Hay tin hai người phụng chỉ dụ của Sở Uy Vương mời thần dân của mình là Trang Chu làm quốc sư, Tống Vương Yên vốn dĩ đã bàng hoàng sừng sốt, giờ lại hay tin người đến là sủng thần của Sở Uy Vương, lại càng thêm kinh hãi, bèn gấp rút triệu quần thần tới nghị sự. Quần thần bàn tán ồn ào, tranh

nhau kiến nghị, song không một ai biết Trang Chu là ai. Tống Vương hỏi không ra, đành phải cho triệu quan lệnh Mông Thành tới.

Mông Thành lệnh lại cho gọi lý chính, Giám Bộc lệnh, cùng đi đến vương cung. Giám Bộc lệnh tranh thủ cơ hội, lập tức kể tường tận về chuyện năm xưa mình cùng học với Trang Chu, Huệ Thi, sau đó còn nhắc tới vụ án vườn sơn, nhằm rửa oan cho mình. Khi kể tới chuyện nhà Trang Chu tình cảnh túng quẫn, không có gì ăn, phải tới cửa nhà bạn cũ bắt chước tiếng chó sủa để vay gạo, khiến người nghe thấy đều xúc động thở than.

Được biết tài của Huệ Thi còn xa mới bằng Trang Chu, Huệ Thi hể gặp Trang Chu đều phải nhún nhường ba phần, khiến Tống Vương Yên không khỏi kinh ngạc. Huệ Thi sớm đã vẻ vang làm tướng quốc Đại Ngụy, Trang Chu tài còn cao hơn Huệ Thi mấy phần vậy mà ngay trong lãnh thổ của mình, vẫn cứ lạng lẽ vô danh, Tống Vương Yên đương nhiên thấy mất mặt. Nếu như người này lại bị Sở Uy Vương mời đi mất, bảo ông ta phải giấu mặt vào đâu đây?

Chính vào lúc này, quân uy tới bầm báo, sứ thần nước Sở đã dựng trại bên nhà cỏ của Trang Chu, xem ra không đạt mục đích quyết không bỏ cuộc. Sở là nước lớn, Tống vốn không dám gây sự, lần này tới lại là để mời hiền tài, nên không phải điều cấm kỵ ở liệt quốc.

Sự tình không thể trì hoãn, Tống Vương lập tức đổi ngay chức tướng quốc đương nhiệm sang làm thái sử, để trống ngôi tướng quốc, hạ lệnh cho Trang Chu lập tức nhập cung bái tướng, đồng thời sắp xếp người “khoản đãi” sứ Sở cẩn thận, tránh để họ giành được Trang Chu trước một bước.

Tuy nhiên, đại hiền Trang Chu lại không thấy tăm hơi.

Hai phái đoàn sứ thần Sở và Tống túc trực bên ngoài nhà họ Trang suốt ba ngày trời, vẫn không thấy bóng dáng Trang Chu đâu. Sứ Sở càng thêm lì lợm, cứ ở lì tại đó không chịu đi. Tống Vương Yển cũng không chịu ngồi yên, hạ lệnh cho phủ tư đồ vẽ chân dung Trang Chu, mang dán khắp nơi giống như truy nã phạm nhân, lại còn điều động quân lính lùng sục suốt dọc hai bờ Bộc Thủy, mà vẫn chẳng thu được kết quả gì.

Đang nghĩ mãi không ra cách nào, bỗng có một người từ đất Ngụy trở về, nói rằng nhìn thấy một người tướng mạo giống hệt Trang Chu trong hình vẽ.

Nếu Trang Chu tới Ngụy, hẳn là tìm Huệ Thi. Nếu Huệ Thi tiến cử, dựa vào tài của Trang Chu, dứt khoát sẽ được Ngụy Vương trọng dụng. Tống Vương Yển hay tin lại càng kinh sợ, lập tức cho gọi Giám Bộc lệnh vào yết kiến, không những bổ nhiệm ông ta làm trung đại phu, còn trả lại quyền quản lý vườn sơn, rồi hạ lệnh cho ông ta gấp rút tới Ngụy, mời bằng được Trang Chu trở về.

Trước sau không quá mười ngày, một kẻ vốn chỉ khiến người ta lắc đầu ngao ngán là Trang Chu lại trở nên lừng lẫy đến nhường này, không chỉ giúp Giám Hà Hầu lấy lại được vườn sơn đã mất, mà còn khiến ông ta một bước nhảy vọt từ hạ đại phu lên trung đại phu hệt như trong mơ, quả thực là ngoài sức tưởng tượng của ông ta. Trước vinh dự đến tột đỉnh cũng chỉ dám ước mong vừa thành lĩnh ập đến, Giám Hà Hầu hỉ hả không để đâu cho hết, sau khi hỏi han người báo tin thật kỹ lưỡng, lập tức sắp xếp việc nhà ổn thỏa, mang đủ tiền bạc, cấp tốc lên đường thẳng tới Đại Lương.

Quả nhiên Trang Chu đã tới Đại Lương.

Sau khi gặp sứ Sở, Trang Chu lông bông chơi nhõn suốt hai ngày liền, đến tối ngày thứ hai, bụng đói lép kẹp, mới tìm đường về nhà, từ xa nhìn thấy ngoài cổng đèn đuốc sáng trưng, rậm rịch tiếng người kêu ngựa hí, thì chau tít đôi mày, nghĩ thầm: “Xem ra, người Sở hẳn không cam tâm đi uống chuyển này. Cũng được! Ta đang muốn đi xa, cứ sao lại không nhân dịp này để hoàn thành tâm nguyện?”

Nghĩ là vậy, Trang Chu lập tức quay người đi luôn, ngược dòng Bộc Thuỷ được khoảng nửa canh giờ, chợt vỗ tay lên đầu mà lẩm nhẩm: “Phải rồi, đã lâu không gặp Huệ Thi, phải tới Đại Lương gặp hẳn mới được!”

Mông vốn là một ấp ở biên giới Tống, Ngụy, nên đi chưa tới nửa ngày, Trang Chu đã vào đất Ngụy.

Lúc này vừa hay đại quân hợp tung phạt Ngụy thất bại trở về, khắp nước Ngụy đâu đâu cũng thấy cảnh đau thương tang tóc, thôn xóm nào cũng vắng vắng tiếng khóc hờ bi thiết, người trên đường đều mặc áo sô, khắp trời đất như bao trùm trong một bầu tang thương sâu thẳm dị thường.

Tuy nhiên, những bi thương sâu thẳm này chẳng hề ảnh hưởng tới một Trang Chu vốn đã nhìn thấu sinh tử. Thoát khỏi sự đeo bám của người Sở, Trang Chu tâm tư thư thái, du sơn ngoạn thủy, muốn hát thì hát, muốn ngâm thì ngâm, muốn ngủ thì ngủ, muốn đi thì đi, khát thì vốc nước uống, đói thì kiếm đại chút gì bỏ bụng, suốt dọc đường tiêu diêu tự tại, không chút ràng buộc, ngay cả mục đích của chuyến đi cũng đã quên bỏ từ lâu.

Một chuyện tình cờ đã khiến Trang Chu bừng tỉnh.

Một ngày nọ, Trang Chu lang thang tới một khu chợ bên ngoài thành Đại Lương, thấy mọi người xúm đông xúm đỏ vây quanh một tờ cáo thị mới treo, cũng đưa mắt liếc nhìn, bất giác giật mình kinh ngạc, bởi lẽ trên tấm cáo thị viết rành rành cái tên Trang Chu, bức chân dung trên đó cũng chính là ông ta, còn treo giải mười lượng vàng.

Nhìn kỹ dòng lạc khoản, thấy không phải là phủ tư đồ, mà là phủ tướng quốc. Về lý mà nói, phủ tướng quốc không quản chuyện bắt bớ truy nã.

“Ồ!” Trang Chu kéo sụp vành nón xuống, lẩn vội sang bên đường, nghĩ thầm trong bụng: “Tướng quốc nước Ngụy chẳng phải là Huệ Thi ư? Ta muốn tới chỗ hắn, người còn chưa tới nơi, sao hắn đã biết? Ta chưa từng gây rắc rối cho hắn, hắn lại muốn truy nã ta, là có làm sao? Vừa mới được tiêu dao tự tại ít hôm, mà đã... Ta phải tìm đến tận cửa nhà hắn, hỏi cho ra nhẽ mới được!”

Trang Chu không chút đắn đo, lập tức sai bước tiến về Đại Lương.

Trang Chu vừa đi vừa hỏi, khi sắp tới phủ tướng quốc, chợt nhìn thấy bên vệ đường có ba người đang quỳ, là một thiếu phụ dẫn theo hai đứa con một trai một gái xin ăn, trước mặt mỗi người bày một cái bát sành sứ tẻ, bên trong đựng lẫn lộn các đồ bố thí. Thiếu phụ nom còn rất trẻ, có lẽ chỉ hơn đôi mươi, dung mạo trông cũng xinh xắn, song mặt mày nhem nhuốc, đầu tóc rối bù, quần áo còn rách rưới hơn cả Trang Chu, chỉ đủ che chắn những chỗ cần che. Hai đứa con trông khá lanh lợi, đứa con trai tầm năm sáu tuổi, đứa con gái nhỏ hơn một chút, hai mắt mở to nhìn dán vào người đi đường, hễ thấy có người nhìn đến, dù có cho hay không đều phục xuống dập đầu.

Trang Chu thấy tò mò, bèn tiến về phía họ. Thằng bé trai giương mắt

nhìn hẩn chăm chăm, đứa bé gái vẫn theo bài cũ, đập đầu lia lịa. Thiếu phụ sầm soi Trang Chu từ đầu tới chân vài lượt, chỉ vào chỗ đất trống bên cạnh thằng bé, nói: “Đại thúc, nếu không chê, hãy quỳ ở đó. Chỗ này nhiều người giàu có, chắc cũng xin được chút tiền.”

Trang Chu ngồi thụp xuống trước mặt cô ta, đưa mắt nhìn chăm chú: “Cô còn trẻ thế, sao lại ở đây xin ăn?”

“Than ôi!” Thiếu phụ nghe hỏi, bất giác buồn rầu nhỏ lệ. “Cha của lũ trẻ tử trận sa trường, cha mẹ chồng đau thương quá độ, mắc bệnh mà chết, trong nhà chẳng còn đàn ông. Có hai đứa trẻ này, muốn tái giá cũng chẳng tìm được nhà thích hợp, đất đai đã bán sạch, chẳng còn kế sinh nhai, nay lại gặp nạn đói, đành phải bỏ nhà đi tha hương, muối mặt xin ăn qua ngày.”

Nghĩ tới vợ và hai đứa con cũng đang đói ăn ở nhà, Trang Chu bỗng thấy trong lòng đau xót, liếc nhìn mấy đồng xu chổng chơ trong cái bát sứ mẻ, bèn hỏi: “Này cô, có muốn xin được khoản tiền nhiều hơn thế này không?”

“Bao nhiêu?” Thiếu phụ hỏi.

“Mười lượng!”

“Mười lượng?” Thiếu phụ kinh ngạc, nhìn sững vào Trang Chu một hồi, rồi cười buồn, ngoảnh mặt đi chỗ khác.

“Ông ơi!” Thằng bé mở to mắt. “Cháu muốn đi xin!”

“Nhóc con khá lắm!” Trang Chu nhìn thằng bé cười cười, đứng dậy nói. “Muốn có tiền, cứ đi theo ta!”

Thằng bé đứng dậy, cầm lấy cái bát mẻ, đi theo Trang Chu. Thiếu phụ thấy vậy, sợ xảy ra chuyện, cũng vội đứng dậy, kéo đứa con gái bám theo

sau.

Trang Chu tìm tới nơi treo cáo thị, gỡ xuống, đưa cho thằng bé, nói: “Cầm lấy cái này, theo ta đi lĩnh vàng!”

Ba mẹ con thiếu phụ bán tín bán nghi, theo Trang Chu thẳng tiến tới trước phủ tướng quốc.

Trang Chu mỗi tay dắt một đứa trẻ, xăm xăm xông vào. Quả như dự đoán, cả đám bị môn nhân ngăn lại. Trang Chu ra hiệu, thằng bé bèn giơ cao tờ cáo thị trong tay. Môn nhân đã nhìn thấy, lại sấm soi Trang Chu một lượt từ đầu đến chân, rồi cuống quýt chạy vào trong bẩm báo.

Một lát sau, quản gia tất tả chạy ra, vòng tay mà nói: “Tiên sinh phải chăng là Trang Chu?”

“Chính tại hạ!” Trang Chu đáp lễ. “Huệ Thi người Tống có nhà không?”

“Chúa công vào cung, chắc sắp về rồi!” Quản gia nhìn thấy thiếu phụ và hai đứa trẻ, đoán là người nhà hãn, bèn vòng tay mà nói. “Trang tiên sinh, mời vào trong phủ!”

“Khoan đã!” Trang Chu cầm lấy tờ cáo thị trong tay thằng bé, chỉ vào mà nói. “Tiền thưởng còn chưa lĩnh!”

“Phải, phải!” Quản gia bèn cười, sai người mang mười lượng vàng lại, đưa cho thằng bé.

Nhìn những thỏi vàng sáng choang lấp lánh, thiếu phụ và hai đứa trẻ hết sức ngỡ ngàng, hai mắt trân trối, hồi lâu sau mới quỳ phịch xuống đất, dập đầu gọi “ân công” liên miện. Quản gia lúc này cũng đã hiểu rõ sự tình, thì khẽ cười vài tiếng, dẫn Trang Chu vào phủ.

Trà còn chưa kịp nguội, Huệ Thi đã bãi triều trở về, nghe nói Trang Chu đã đến, phong thái rề rà cố hữu bỗng bay đầu mất sạch, hối hả chạy tới phòng khách, người chưa tới cửa, giọng đã oang oang: “Trang huynh, Trang huynh!”

Trang Chu sầm mặt xuống, xoay người đi, xoay lưng lại phía Huệ Thi.

“Trang huynh, muốn giết tại hạ ư!” Huệ Thi bước vội lại, thấy Trang Chu làm vậy, bèn níu lấy cánh tay ông ta.

Trang Chu giăng mạnh tay ra, hừ mũi một tiếng.

“Trang huynh...” Huệ Thi thoáng sửng sốt.

“Trang huynh?” Trang Chu cười khẩy một tiếng. “Đến lúc này lại gọi nghe thân thiết nhỉ!” Tiện tay cầm lấy tờ cáo thị, ném đánh “cạch” xuống đất. “Trên tờ cáo thị này, hẳn là bút tích của tướng quốc đại nhân?”

Huệ Thi bật cười vài tiếng, cầm tờ cáo thị lên, chẳng buồn xem, ném luôn sang bên cạnh: “Tại hạ biết ngay là Trang huynh sẽ phản ứng như vậy, tối qua còn đánh cược với người ta vì việc này đấy!”

“Phản ứng như vậy?” Trang Chu lại cười nhạt một tiếng, hai mắt nhìn xoáy vào Huệ Thi. “Họ Huệ kia, ta hỏi người, Trang mỗ đã phạm phải vương pháp gì, hay đã có chuyện gì đặc tội đến người, để đến nỗi người phải giở thủ đoạn hạ đẳng, treo thưởng khắp nơi hồng truy nã ta?”

“Trang huynh, xin nghe tại hạ nói một lời!” Huệ Thi lại bật cười, ngồi xuống đối diện với Trang Chu.

“Nói đi!”

“Trang huynh không phạm vương pháp, cũng chẳng đặc tội gì với tại hạ,

sở dĩ tại hạ truy nã Trang huynh, là vì có người tới phủ, mật báo với tại hạ rằng, Trang Tử đã tới nước Ngụy, muốn tranh chức tướng...”

“Ha ha ha!” Lời còn chưa dứt, Trang Chu đã phá lên cười một tràng dài, cười xong bèn châm chọc. “Phương nam có một loài chim, tên là Uyên sồ, tướng quốc đại nhân hẳn đã từng nghe nói đến?”

“Chưa hề!”

“Uyen sồ là loài chim kỳ lạ, một năm hai lần, vào mùa xuân bay từ Nam Hải tới Bắc Hải, vào mùa thu lại bay từ Bắc Hải về Nam Hải. Trên đường bay qua nghìn núi muôn sông, song loài chim này phẩm tính thanh cao, không phải ngô đồng không đậu, không phải hạt trúc không ăn, không phải suối ngọt không uống. Có con diều hâu, vớ được cái xác chuột chết rửa, đang hoan hỷ rửa róc, chợt thấy Uyên sồ bay lướt qua đỉnh đầu, thì cuống quýt hoảng kinh, giương vuốt lên trời mà kêu lên quang quác. Tướng quốc đương triều lẽ nào cũng muốn dọa dẫm ta chỉ vì một đất Lương còn con này?”

“Ha ha ha!” Huệ Thi cũng phá lên cười, vỗ tay bồm bộp, liên miện tấ tấ. “Tuyệt diệu, tuyệt diệu! Mấy năm không gặp, miệng lưỡi của Trang huynh càng thêm sắc bén.”

“Chuyện này chẳng liên quan gì tới miệng lưỡi!”

“Phải, đúng là chẳng liên quan gì tới miệng lưỡi. Có điều, Trang huynh lẽ nào không muốn hỏi người nào đã tới phủ, và tại sao lại nói ra những lời đó ư?”

Trang Chu thoáng ngần người: “Xin hãy nói!”

“Giám Hà Hầu!”

“Giám Hà Hầu?” Trang Chu thoát tiên kinh ngạc, tiếp đến giận dữ mà nói. “Tên tiểu nhân keo kiệt này, hăn tới đây làm gì?”

Huệ Thi chỉ tay vào Trang Chu, cười mà nói: “Trang huynh, đúng là huynh không biết nhìn người tốt!”

“Nói vậy là sao?”

Huệ Thi kể lại toàn bộ những sự việc có liên quan tới Trang Chu gần đây. Nghe xong, Trang Chu mới biết đã hiểu lầm Giám Hà Hầu, vội hỏi: “Giám Hà huynh đâu rồi?”

“Tại hạ tổng cổ hăn về rồi! Cái gì mà quốc sư Đại Sở, tướng quốc Đại Tống? Trong mắt Trang huynh hiện giờ, những thứ đó chẳng qua chỉ là đồng thịt chuột thối rửa dưới móng điều hâu mà thôi!”

“Tạ ơn Huệ huynh che chở!” Trang Chu vòng tay cảm tạ, mắt liếc nhìn tờ cáo thị bên cạnh. “Tại hạ còn một chuyện không hiểu, Huệ huynh đã đuổi Giám Hà huynh đi rồi, có sao còn muốn truy nã tại hạ?”

Huệ Thi cười nói: “Trang huynh thử nghĩ mà xem, nếu không dùng cách này, tại hạ làm sao mời được Trang huynh tới đây?”

“Mọi việc đã qua rồi, Huệ huynh mời tại hạ làm gì?”

“Giải khuây mà thôi! Không giấu Trang huynh, tại hạ từ khi tới Ngụy, không ngày nào không buồn phiền!”

“Ồ?” Trang Chu cố tình ra vẻ kinh ngạc. “Ở trong một góc này, Huệ huynh đã là dưới một người trên vạn người, đáng lẽ nên đắc ý vui mừng mới phải, vì sao lại buồn phiền?”

“Than ôi!” Huệ Thi thở dài một tiếng. “Một lời khó hết! Niềm vui của

Trang huynh là ở tiêu dao tự tại. Niềm vui của tại hạ là ở danh thực chốn nhân gian.” Rồi chỉ ra phía ngoài. “Huynh hãy nhìn mà xem, đây thành vàng ngọc huy hoàng, đây phố lụa là gấm vóc, song khó mà gặp được loài vật sống nào có thể khiến tại hạ thổ lộ cho tận hứng trong chốc lát, há chẳng buồn phiền ư?”

“Than ôi!” Trang Chu cũng thở dài. “Tại hạ tìm huynh, là muốn mời huynh du ngoạn khắp nhân gian; huynh tìm tại hạ, lại là muốn phô diễn tài miệng lưỡi, với huynh là vui sướng, còn với tại hạ, há chẳng buồn phiền lắm ư?”

“Đi thôi, đi thôi!” Huệ Thi sốt sắng ra mặt, không chờ thêm được nữa, đứng dậy kéo phăng Trang Chu đi. “Giờ chúng ta hãy ra hậu hoa viên vui chơi, để huynh hiểu được thế nào là hoa cỏ. Không giấu huynh, mấy năm nay, miệng lưỡi tại hạ bỗng nhiên cứng đờ, duy có bản lĩnh làm vườn là tiến bộ trông thấy!”

Hai người bước ra hậu hoa viên, còn chưa kịp ngắm vườn cây, đã thấy quân gia hốt hải đuổi theo, nói là quốc gia lại có chiến sự, điện hạ triệu gấp, vờ Huệ Thi lập tức vào cung. Huệ Thi cười gượng một tiếng, nhún vai nhìn Trang Chu với vẻ đầy bất đắc dĩ, bảo Trang Chu cứ tự nhiên dạo chơi trong vườn, còn mình vội vã lên triều.

Chiến sự vẫn là giữa Tần và Ngụy. Nguyên nhân chiến sự, vẫn do Bàng Quyên khơi mào.

Từ An Ấp tiến về phía đông tới Đại Lương, người Ngụy chỉ có hai con đường đi được. Thứ nhất là băng qua núi Trung Điều, qua bến đò tới Thiểm,

đi đường Hào Quan, tiến về phía đông tới Lạc Dương, tiếp tục đi theo đường cái quan phía nam Hà Thủy tới Đại Lương. Thứ hai là đi qua Chỉ Quan nằm tại nơi giao cắt giữa núi Vương Ốc và núi Thái Hàng, thẳng tới bồn địa Nam Dương, từ Mạnh Tân vượt Hà Thủy. Hai con đường này đều nương tựa vào nhau, xét về quân sự, mất đi đường nào, người Ngụy cũng không thể chấp nhận.

Trong đại chiến Hàm Cốc, Thiểm Ấp và Khúc Ốc thất thủ, người Tần kiểm soát được bến đò Thái Dương, uy hiếp bến đò Mao Tân, mà hai bến đò lớn này lại là một trong những con đường huyết mạch nối thông An Ấp với Đại Lương, điều này đã khiến cho một người vốn hiểu ý nghĩa của địa thế là Bàng Quyên như mắc xương trong họng. Bàng Quyên ngấm ngầm điều binh, chia quân hai lộ, chưa tuyên đã chiến, một lộ đánh vào Thiểm Ấp, một lộ đánh vào Khúc Ốc. Do sự việc quá ư thành linh, người Tần ở đất Thiểm không kịp đề phòng, rơi vào tuyệt địa mà thất thủ, còn Khúc Ốc được quân trấn thủ ải Hàm Cốc chi viện kịp thời, vẫn miễn cưỡng giữ được.

Tư Mã Thác nổi giận đùng đùng, một mặt cấp báo về Hàm Dương, mặt khác điều động quân Tần tập kết ở ải Hàm Cốc, thề đoạt lại đất đai bị mất. Bàng Quyên cũng gấp rút bài binh bố trí trận, đồng thời phóng ngựa hoả tốc về Đại Lương, tấu báo lên triều đình, cực lực đề nghị tiếp tục đánh Tần, đoạt lại Khúc Ốc và bến đò Thái Dương, đảm bảo huyết mạch của Đại Ngụy được thông suốt.

Ngụy Vương không lên triều, quốc sự vẫn do thái tử Thân xử lý.

Vết thương cũ còn chưa lành, giờ lại khai chiến, dù là ai cũng cảm thấy sợ hãi trong lòng. Dù Bàng Quyên đã giải thích gây lười, thậm chí sai người

không cả sa bàn quân sự vào cung, tay chỉ sa bàn giảng giải vài lượt về địa thế chiến lược quan trọng của các ấp Thiểm, Khúc Ốc, thề thốt rằng mình sẽ thu hồi được Khúc Ốc, vây chặt người Tần trong ải Hàm Cốc, song thái tử Thân vẫn một mặt lăm lì, Chu Uy quay nhìn đi chỗ khác, Bạch Hổ cũng chẳng hé một lời, còn Huệ Thi hai mắt khép chặt, cứ như ngủ gật.

“Chư vị, chư vị!” Bàng Quyên sốt ruột ra mặt. “Tiền tuyến đã khai chiến, người Tần tập kết rầm rộ, muốn đoạt lại Thiểm Ấp, thậm chí còn tuyên bố cướp lấy Hào Quan của ta, cắt đứt huyết mạch Đại Ngụy, các tướng sĩ đang phải tắm máu sa trường, tại hạ khẩn cấp cần thêm lương thảo quân nhu, còn cần thêm quân hậu bị, khẩn cầu chư vị!” Nói đoạn, vòng tay vái liên hồi.

“Bàng tướng quân!” Chu Uy thở dài một tiếng, chậm rãi đáp lời. “Tại hạ không phải không muốn khai chiến với người Tần, chỉ có điều... tướng quân cũng biết rồi đấy, lương thảo tích trữ suốt mấy năm nay, chỗ nào dùng thì đã dùng rồi, chỗ nào chưa dùng thì đã bị người Tần tiêu rụi cả rồi. Hiện tại lại gặp vụ đói mùa xuân, khắp nơi la liệt dân đói. Còn về quân hậu bị, hiện tại đang bận rộn vụ cày xuân, sức người vốn đã thiếu hụt...” Chu Uy càng nói càng chậm, rồi dừng lại giữa chừng.

“Tư đồ đại nhân?” Bàng Quyên nhìn sang Bạch Hổ, đưa mắt ra hiệu cho hắn.

“Bàng tướng quân!” Bạch Hổ đã không nói giúp cho hắn, ngược lại còn hòa theo Chu Uy. “Tại hạ đồng ý với thượng khanh đại nhân. Hiện tại khai chiến với Tần, thời cơ không thích hợp, mong tướng quân suy nghĩ kỹ.”

Gặp phải tình cảnh này, Bàng Quyên đã thẩm thía thế nào là thân cô thế cô, tức giận đến thở phì phì, ngoảnh mặt đi chỗ khác.

“Huệ tướng quốc!” Thái tử Thân nhìn sang Huệ Thi. “Vũ An Quân thỉnh cầu khai chiến với Tần, Chu thượng khanh, Bạch tư đồ cho rằng thời cơ không thích hợp, dám hỏi tướng quốc quyết định thế nào?”

“Hồi bẩm điện hạ!” Huệ Thi hé mắt, vòng tay mà nói. “Đại sự quốc gia, nên để chúa thượng quyết định, vi thần không dám nói bừa.”

Huệ Thi đùn đẩy sang Huệ Vương, khiến Bàng Quyên đương nhiên không biết phải nói gì, lập tức tới chỗ Huệ Vương cầu kiến, song lại bị tỳ nhân chặn lại ngoài cửa. Bàng Quyên đợi suốt hai canh giờ, vẫn không thấy Huệ Vương truyền yết kiến, thì hiểu rằng có đợi nữa cũng vô ích, lại sợ nước Tần xuất binh báo thù, cuối cùng đành thở dài sườn sượt, đánh xe ra khỏi thành, vội vã đi thẳng tới doanh trại Thằng Trì ngay trong đêm, gấp rút bố trí phòng bị.

Thấy Bàng Quyên hiểu chiến đến vậy, quần thần đều thở dài ngao ngán.

“Sự tình trước mắt vô cùng cấp bách!” Thái tử Thân nhìn sang Huệ Thi. “Tiên sinh có kế sách hay nào chăng?”

“Phạt Tần, chinh chiến đều là ngoại vụ,” Huệ Thi đáp lời. “Hiện tại hợp tung chưa tan rã, tung ước vẫn còn hiệu lực. Đã liên quan tới ngoại vụ, có sao điện hạ không hỏi thử ngoại tướng Tô Tần?”

“Phải rồi, phải rồi!” Chu Uy lập tức hòa theo. “Khi chuẩn bị phạt Tần, Tô tướng quốc kiên quyết phản đối, có nhắc với tại hạ chuyện này, song một tay khó vỗ, không thể thuyết phục bệ hạ và Bàng tướng quân, mới dẫn tới kết cục hôm nay.”

“Nghe nói Tô Tử bữa trước có tới đây.” Thái tử Thân suy ngẫm một hồi,

rồi đưa mắt nhìn quần thần. “Song gần đây lại không thấy tin tức gì của Tô Tử. Chư vị có ai biết Tô tướng quốc đang ở đâu không?”

“Ở Triệu!” Huệ Thi khép mắt đáp lời. “Bàng tướng quân hoài nghi người Triệu âm mưu cấu kết với Tần, bệ hạ cũng nghi ngờ là vậy, Tô Tử muốn tìm hiểu rõ ràng, đã tới nước Triệu điều tra chân tướng.”

“Bạch tư đồ!” Thái tử Thân quay sang Bạch Hổ. “Tư đồ hãy mau chóng tới Hàm Đan một chuyến, thứ nhất thay phụ vương hỏi thăm Triệu Vương, thứ hai hỏi thăm Tô tướng quốc, nhờ hẩn chỉ điểm cho cục thế trước mắt. Nếu Tô tướng quốc chịu tới Đại Lương, thực là tốt đẹp nào bằng.”

“Hồi bẩm điện hạ!” Bạch Hổ thoáng do dự. “Còn phía bệ hạ...”

“Phía phụ vương, bản cung sẽ tự tấu báo.”

Bạch Hổ tới nước Triệu, sau khi yết kiến Triệu Vương, liền đi thẳng tới phủ Tô Tần, trình bày tường tận một lượt cục thế nguy nan của nước Ngụy, rồi vòng tay mà nói: “Tô đại nhân, hợp tung phạt Tần thất bại, gần mười vạn tướng sĩ đổ máu sa trường, người bị thương càng nhiều không kể xiết, nước Ngụy lại một lần nữa tổn thương nguyên khí, không dễ phục hồi. Song Vũ An Quân không xem xét quốc tình, một mực thỉnh cầu giao chiến. Bệ hạ lâm bệnh không thể lên triều, triều thần chẳng biết làm thế nào, điện hạ và Huệ tướng quốc đều thỉnh cầu đại nhân mau chóng tới Đại Lương, để chỉ giáo chỗ mê muội.”

“Than ôi!” Tô Tần than thở. “Bạch huynh không biết đấy thôi, cuộc chiến của Vũ An Quân tại đất Thiểm chẳng qua chỉ là một con sóng giữa đại

dương, hiện tại nguy nan không phải ở nước Ngụy!”

“Không phải ở nước Ngụy, vậy thì ở đâu?” Bạch Hổ cả kinh hỏi.

“Ở sự hiềm khích và ngờ vực giữa các nước hợp tung.”

“Đúng vậy!” Bạch Hổ hít vào một hơi dài. “Đặc biệt là Vũ An Quân. Vũ An Quân khẳng khái cho rằng người Triệu đã bán rẻ nước Ngụy.”

“Bán rẻ nước Ngụy không phải người Triệu, mà là người Sở và người Tề!”

“Người Sở và người Tề?” Bạch Hổ lại giật mình kinh hãi.

“Đúng vậy!” Tô Tần khẽ gật đầu. “Khi mình ước hợp tung vừa ký kết, tại hạ nghe nói Ngụy Vương và Sở, Tề có ý phạt Tần, thì lấy làm lo lắng, bèn bàn mưu với Triệu Hầu, Triệu Hầu cũng có chung mối lo như tại hạ. Tại hạ hiểu rằng mấu chốt phạt Tần là ở Ngụy Vương bệ hạ, bèn tới khuyên can, nào ngờ bệ hạ quá tin Bàng Quyên, đã kiếm cớ đẩy tại hạ về quê thăm thân nhằm giữ chân tại hạ, cuối cùng mới dẫn tới cuộc chiến này. Còn như Bàng Quyên ngờ vực, chẳng qua là đã trúng kế ly gián của người Tần.”

“Kế ly gián của người Tần?”

“Mười ngày trước, Lý Nghĩa Phu tướng quân vào cung bẩm chuyện, tại hạ đã xác minh sự thực. Nhìn vào con người của Lý tướng quân và diễn biến cuộc chiến, lời nói của người này rất đáng tin cậy. Người Tần vì muốn phá hợp tung, đã kết giao với nước Yên xa xôi, khuấy động nên cuộc chiến giữa Yên và Tề, quân Tề viện vào cớ đó để rút lui khỏi chiến trường. Người Sở kiếm cớ không hợp thủy thổ, góp của mà không góp sức. Còn lại quân Tam Tấn đều nghe theo sự điều khiển của Bàng Quyên. Bàng Quyên tranh công

đầu, lệnh cho Triệu làm hậu quân, trấn giữ Thiểm, Tiêu, không ngờ tiền quân bị chặn, Hào Quan bị đột kích, Lý Nghĩa Phu anh dũng xung phong, đoạt lại Hào Quan, người Tần lại né tránh không xuất hiện, là cố ý hãm hại người Triệu. Lý tướng quân ngỡ là quân Tần đường xa mệt nhọc, nên đã rút lui, còn cho rằng lần phạt Tần này không phải là ý muốn của Triệu Hầu, bèn tự ý dẫn quân quay về Thượng Đảng. Triệu Hầu đã trách tội hãn, cách hết chức tước, bảo hãn đóng cửa tự kiểm điểm lỗi lầm.”

Bạch Hổ ngẫm nghĩ hồi lâu, mới ngẩng lên nói: “Dám hỏi đại nhân, đã kết hợp tung, sao Tề, Sở lại có hành vi bất tín như vậy?”

“Không giấu Bạch huynh,” Tô Tần than thở, “Tề, Sở tham gia hợp tung, động cơ lại không đơn giản, nói trắng ra là hai nước Tề, Sở đều muốn dựa vào hợp tung để làm suy yếu Ngụy!”

“Làm suy yếu Ngụy?” Bạch Hổ tròn hai mắt.

“Một khi hợp tung thành công, Ngụy tất phạt Tần. Phạt Tần nếu thắng, Sở, Tề đều được lợi; nếu bại, Ngụy, Tần hai bên đều tổn thương; Sở, Tề cũng đều được lợi.”

“Lợi thế nào?”

“Lợi ở làm suy yếu Ngụy. Nói xa thì Ngụy chiếm cứ Trung Nguyên, là điều Tề, Sở đều không mong muốn. Nói gần thì chuyện Hoàng Trì, Hình Sơn, họ vẫn ghi hận trong lòng.”

“Phải rồi!” Bạch Hổ hít ngược một hơi khí lạnh. “Nhưng Vũ An Quân...”

“Không thể trách hãn!” Tô Tần khẽ thở dài một tiếng, từ từ khép mắt. “Vũ An Quân là một tướng quân hiếu chiến, trong mắt hãn chỉ có chém giết.”

Nói chuyện với Tô Tần một chốc, Bạch Hổ trong lòng đã sáng tỏ, bèn tha thiết mời hãn cùng về Đại Lương, xoá bỏ hiềm khích giữa Ngụy, Triệu. Chỉ cần Ngụy Vương nghĩ thông, Tam Tấn hoà hợp, hợp tung liền có thể tiếp tục thực thi.

Tô Tần vốn cho là phải, đang định cùng Bạch Hổ lên đường tới Đại Lương, bỗng thấy công tử Khoái hấp tấp tìm tới, nói là người Tề dường như không có thành ý trả lại mười thành, Tử Chi tướng quân mấy lần sai người tới bàn chuyện trả thành, họ đều đóng cửa không gặp, còn nói Yên Vương nổi trận lôi đình, đã tăng thêm ba vạn binh lính, ba trăm cỗ chiến xa, chiếu lệnh Tử Chi dùng vũ lực để đòi về.

Thấy sự tình nguy cấp, Tô Tần đành thảo một bức thư, giao cho Bạch Hổ chuyển tới Ngụy Vương, rồi gấp rút tới Kế Thành xử lý.

Bàng Quyên đột kích vùng sơn cốc, đoạt về Thiểm Ấp. Chiến báo truyền tới cung Tần, Tần Vương triệu tập quần thần tới bàn kế sách ứng phó. Quần thần phản nộ, nhao nhao đòi khai chiến với Ngụy.

“Chúa thượng!” Tư Mã Thác từng suýt bỏ mạng ở Hào Quan vốn từ lâu đã muốn phục thù, khẳng khái tâu bày. “Các ấp Khúc Ốc, Thiểm, Tiêu, lưng dựa vào Hàm Cốc, tiến có thể tấn công, lùi có thể phòng ngự. Đánh lên phía bắc có thể qua bến đò Hà Thủy, thẳng tiến về An Ấp. Đánh về phía tây có thể trực tiếp đoạt lấy Hào Quan, thẳng đến Lạc Dương. Đánh về phía nam có thể đoạt lấy con đường phía nam Hào Quan, tới thẳng Nghi Dương, đích xác là vị trí chiến lược xung yếu, nên Bàng Quyên mới tranh cướp với ta!”

“Theo ái khanh, phải làm thế nào?”

“Khai chiến với Ngụy!” Tư Mã Thác vung tay nói lớn. “Trước có sáu nước, ta còn không sợ, huống chỉ giờ có mình Ngụy, thần thề sẽ đoạt lại Thiểm Ấp! Không những đoạt lại Thiểm Ấp, thần còn tấu xin công chiếm Hào Quan, đoạt lấy Thảng Trì, mở thông đường sang phía đông. Đồng thời, xuất binh thu phục ải Lâm Tấn. Đất Hà Tây không thể để người Ngụy chen chân vào!”

Quần thần đồng thanh hòa theo, tán thành khai chiến với Ngụy, khắp triều đường, duy có Trương Nghi ngồi ở vị trí cao nhất là im lặng, không hưởng ứng một câu.

“Trương ái khanh!” Tần Huệ Vương nhìn sang. “Ý khanh thế nào?”

“Hồi bẩm đại vương!” Trương Nghi khẽ vòng tay. “Thần cho rằng, hiện tại ta không nên khai chiến với Ngụy!”

“Ồ?” Tần Huệ Vương ngả người về phía trước.

“Không những không nên khai chiến, thần còn tấu xin hoàn trả lại người Ngụy các ấp Khúc Ốc, gồm cả bến đò Thái Dương, kết tình láng giềng hoà mục với Ngụy.”

Sau khi Công Tôn Diễn bỏ đi, Tần Vương không bái tướng nữa, Trương Nghi danh là tả tướng, song thực chất là tướng quốc duy nhất của nước Tần, nội chính hay ngoại giao đều do một mình hắn xử lý. Thông thường, quan mới bổ nhiệm phải tích cực đi đầu. Trương Nghi vừa nhậm chức tướng quốc đã gặp ngay kinh địch khiêu khích, theo lý mà nói, đáng ra phải thừa thế xông lên, làm chùn nhuệ khí của quân hợp tung, một trận mở thông ải Hào mới đúng. Nào ngờ Trương Nghi lại ngang nhiên bàn lùi ngay giữa triều đường, đúng là hạ thấp uy nghi, tiêu tan khí thế.

Quần thần đưa mắt nhìn nhau, tiếng xì xầm nổi lên râm ran. Trong số triều thần, rất nhiều người có quan hệ mật thiết với Công Tôn Diễn, khi Trương Nghi vượt mặt Công Tôn Diễn làm tướng quốc, họ vốn đã không phục, nay lại thấy hăn nhu nhược như vậy, càng lộ vẻ tức giận, đặc biệt là đám võ tướng. Tuy nhiên Trương Nghi hiện đứng đầu bá quan, quần thần đều e dè, hầu như không hện mà cùng nhìn cả sang Tư Mã Thác, rõ ràng chỉ có hăn mới dám lên tiếng phản bác.

“Dám hỏi tả tướng,” Tư Mã Thác quả nhiên không phụ sự kỳ vọng của quần thần, sau cơn kinh ngạc, bèn khẽ vòng tay, nghiêm mặt mà hỏi, “là sợ người Ngụy, hay sợ Bàng Quyên?”

Trương Nghi khẽ mỉm cười, khép mắt lại, lơ đi như không nghe thấy.

“Tả tướng đại nhân!” Tư Mã Thác lộ vẻ kích động, giọng nói hùng hổ. “Sáu nước hợp tung, vài chục vạn binh mã uy hiếp biên cương, ta còn chẳng sợ. Nay chỉ có một mình giặc Ngụy, dám hỏi tả tướng đại nhân sợ chỗ nào?”

“Phải, phải đấy!” Quần thần nhao nhao hòa theo, tuy không nói cùng lúc, song lời lẽ đều giống nhau. “Xin hỏi tả tướng đại nhân sợ chỗ nào?”

“Chư vị!” Trương Nghi hướng về quần thần, vòng tay vái một lượt. “Tại hạ chỉ sợ một điều, tham bát bỏ mâm, được đậu mất dưa.”

Bốn chữ “được đậu mất dưa” của Trương Nghi khiến quần thần có mặt lại một phen sửng sốt, chỉ có Tần Huệ Vương nét mặt vẫn bình thản như không, rõ ràng đã hiểu hăn muốn ám chỉ điều gì. Sau một tiếng đặng hăng thật lớn, Huệ Vương tuyên bố bãi triều, chỉ giữ lại bốn người Trương Nghi, Sư Lý Tật, Tư Mã Thác và công tử Hoa.

“Trương ái khanh!” Huệ Vương nhìn Trương Nghi mỉm cười. “Hãy nói rõ về quả dưa của khanh, quốc úy không thể chờ thêm được nữa!”

Trương Nghi nhìn sang Tư Mã Thác, cười lớn mà nói: “Dưa này vốn do quốc úy trồng, nên để quốc úy nói ra mới phải.”

Lúc này, Tư Mã Thác mới lơ mờ hiểu ra Trương Nghi muốn ám chỉ điều gì, bèn ngật ngừng cất tiếng: “Tả tướng hãn không phải muốn chỉ Ba, Thục đấy chứ?”

“Chính là Ba, Thục!” Trương Nghi trịnh trọng gật đầu. “Quân hợp tung tan rồi, liệt quốc hợp tung không còn rảnh rang để chú ý tới ta, ta ít nhất sẽ nhàn nhã được ba năm, chính là cơ hội tốt để mưu đồ Ba, Thục. Ba, Thục là kho lương hậu bị, đường Thục tuy xa, song nếu gặp năm mất mùa đói kém, có lương thực vẫn tốt hơn là không. Hơn nữa, dân Ba, Thục quả cảm thiện chiến, chính là nguồn binh lính tuyệt vời...” Nói đến đây thì dừng lại, phô ra một nụ cười.

Câu cuối cùng, rõ ràng là dành riêng cho Tư Mã Thác.

“Nhưng...” Tư Mã Thác nghe đã xuôi tai, lại hít vào một hơi dài. “Bàng Quyên kia nếu được đăng chân lên đăng đầu, ta phải làm sao?”

“Quốc úy cứ yên tâm!” Trương Nghi cười đáp. “Nói không phải khoe khoang, trong thiên hạ này, không ai hiểu hãn bằng tại hạ đâu!”

“Ái khanh không phải đang khoác lác đấy chứ?” Huệ Vương vội hỏi. “Lẽ nào Tô Tần cũng không hiểu hãn?”

“Đương nhiên có hiểu!” Trương Nghi đáp. “Có điều, Tô Tần hiểu phần chính của hãn, còn vi thần hiểu phần tà của hãn. Người này tà nhiều hơn

chính, bởi vậy Tô Tần đã phải bó tay trước hăn.”

“Phải lắm!” Công tử Hoa gật gù đáp. “Theo tại hạ biết, lần này phạt ta, Tô Tần cực lực phản đối, song đã bị Bàng Quyên bày kế cầm chân, bị lừa gạt đến mặt mày xây xẩm.”

“Thế còn... Tôn Tần?” Sư Lý Tật bèn hỏi.

“Tà không thắng chính. Tôn Tần không thêm đấu tà với hăn, bởi vậy mới khiến hăn sợ hãi, từ đó bày kế hãm hại Tôn Tần!”

“Ồ! Tô Tần cũng một thân chính khí. Nếu như tà đã không thắng nổi chính, cố sao Bàng Quyên lại sợ Tôn Tần mà không sợ Tô Tần?”

Trương Nghi cười lớn mà nói: “Đây gọi là một chìa chỉ mở được một ổ khoá. Bàng Quyên và Tô Tần không ở cùng một bậc, chính của Tô Tần không áp chế nổi tà của Bàng Quyên. Bàng Quyên và Tôn Tần ở cùng một bậc, tà của Bàng Quyên không áp chế nổi chính của Tôn Tần.”

“Ái khanh thì sao?” Huệ Vương tỏ ra hào hứng.

“Còn về vi thần,” Trương Nghi vòng tay đáp, “tuy rằng không ở cùng một bậc với Bàng Quyên, song vi thần lại có sở thích đùa giỡn với tà. Hăn tà, vi thần còn tà hơn hăn. Ha ha ha, lấy tà đối tà, hăn làm sao bì được với vi thần. Nghe nói tên này bày ra trận thế con rùa nghịch phân gì đó ở Hoàng Trì, chỉ một trận đã bắt sống tướng Tề Điền Kỵ, không biết có thực vậy chăng?”

“Có, có!” Công tử Hoa hào hứng đáp liền. “Thiên hạ truyền tụng như giai thoại!”

“Cái gì mà giai thoại?” Trương Nghi hừ mũi một tiếng. “Kế đó là do tại hạ đích thân truyền dạy cho hăn!”

Nói tới đây, Trương Nghi bèn thuận miệng kể ra trò đùa con rùa ấp trứng quái ác năm xưa khi còn ở trong Quỷ Cốc. Nghe xong, tất thấy mọi người đều ôm bụng cười ngặt nghẽo, phục Trương Nghi sát đất, đặc biệt là Huệ Vương, hỏi đi hỏi lại từng tình tiết, gật gù tấm tắc mãi không thôi.

Sau một hồi cười nói, Huệ Vương đi vào chuyện chính, chiếu mệnh Trương Nghi đi sứ sang Ngụy, hoàn trả các ấp Khúc Ốc nhằm kết giao tình quan hệ láng giềng hoà mục với Ngụy, người Tần rút về ải Hàm Cốc, khôi phục cục diện hết như trước chiến tranh.

Sau khi Trương Nghi nhận mệnh lui ra, Huệ Vương quay sang Tư Mã Thác, công tử Hoa, Sư Lý Tật, giơ ngón cái lên khen ngợi: “Đã hiểu thế nào là đại tài chưa? Đại tài chính là, vào thời khắc then chốt, luôn nhận ra sự khác biệt giữa dưa và đậu. Khúc Ốc, Hào Quan, Lâm Tấn, tất cả đều chỉ là đậu, chẳng qua chỉ là món điểm tâm của quả nhân, muốn ăn lúc nào, đều có thể với tay bắt lấy; còn Ba, Thục mới là quả dưa hấu lớn! Các khanh đặt quả dưa hấu này bên gối, song chỉ cho quả nhân hít ngửi suông, bảo quả nhân làm sao ngủ nổi?”

“Vi thần suy nghĩ thực hẹp hòi!” Tư Mã Thác xoa xoa tay, nở một nụ cười chất phác.

“Tư Mã ái khanh!” Huệ Vương nhìn hẩn, cười mà nói. “Nước Ngụy nguyên khí đã tổn thương, Bàng Quyên vất vả ngược xuôi mà chẳng nên cơm cháo gì. Có tướng quốc đi dõ dành hẩn, sẽ chẳng còn gì đáng ngại nữa. Ái khanh hãy tập trung toàn lực, chinh đồn ba quân, lựa chọn năm vạn quân tinh nhuệ, chuẩn bị giao chiến ở vùng núi.”

“Vi thần lĩnh chỉ!” Tư Mã Thác đồng dạ nhận lệnh, vòng tay lui ra.

Trong điện chỉ còn công tử Hoa và Sư Lý Tật.

“Tiểu Hoa!” Huệ Vương quay sang công tử Hoa, hạ giọng mà nói. “Ô Tồn có tin tức gì không?”

“Lúc trước ở Hàm Đan, cách đây không lâu đã tới Kế Thành!” Công tử Hoa đáp lời.

“Kế Thành?” Huệ Vương thoáng ngạc nhiên, nhìn sững vào hắn mà hỏi. “Tới đó làm gì?”

Công tử Hoa lắc đầu.

“Phải chăng vì chuyện mười thành giữa Yên, Tề?” Sư Lý Tật tiếp lời.

“Ồ, hắn là vậy!” Huệ Vương khẽ gật đầu, trầm ngâm hồi lâu, rồi quay sang công tử Hoa. “Hiện tại quân hợp tung tuy tạm thời tan rã, song Tô Tồn vẫn là đại họa tiềm tàng của quả nhân. Dặn dò Hắc Điêu, tăng cường tay chân, giám sát nhất cử nhất động của người này!”

Công tử Hoa có vẻ lúng túng: “Bên cạnh Tô Tử đã không còn chỉ có Trâu Phi Dao nữa, gần đây hình như còn có thêm cao thủ khác, thần đệ ngờ là đệ tử Mặc gia, họ phòng vệ vô cùng nghiêm ngặt, dù là ai cũng không thể tiếp cận. Trước đó từng có hai Hắc Điêu tới gần nghe lén, vừa qua tường vây đã bị phát giác, may mà nhanh chân chạy thoát, đối phương cũng có vẻ như không muốn kết oán, nên chưa có gì đáng ngại.”

“Đại vương!” Sư Lý Tật vòng tay nói. “Thần xin tiến cử một người, có lẽ sẽ tiếp cận được Tô Tử.”

“Ồ!” Huệ Vương nhồm người về trước, hỏi dồn. “Là ai?”

“Thu Quả!”

Cô bé Thu Quả năm xưa giờ đã trở thành một thiếu nữ yêu kiều.

Khi được nội thần trong cung dẫn qua những lối đi quanh co lắt léo đến cung điện rộng lớn thênh thang, khi quỳ trong cung điện xa hoa tráng lệ của đại vương nước Tần, khuôn mặt xinh đẹp của Thu Quả thoát đỏ bừng, muôn nỗi căng thẳng, hồi hộp, hưng phấn, sợ hãi dồn dập trong lòng dường như đều được biểu lộ qua đôi má hồng rực của nàng.

“Người là Thu Quả ư?” Tần Vương hai mắt chăm chăm nhìn vào thiếu nữ đang quỳ dưới đất.

“Vâng!” Thu Quả cúi gằm mặt, giọng nói run rẩy.

“Ngẩng đầu lên!”

Thu Quả đã không ngẩng đầu, trái lại còn cúi xuống thấp hơn.

Tần Vương bật cười, đưa mắt liếc Sư Lý Tật một cái, rồi đứng dậy bước lại trước mặt Thu Quả, khẽ đưa tay nâng cằm nàng lên.

Thu Quả toàn thân run bắn, hai mắt vội nhắm nghiền, cơ thể hơi lão đảo.

“Mở mắt ra!”

Đôi mắt phượng của Thu Quả gắng gượng hé ra thành hai khe hẹp, đôi má nàng lúc này hệt như hai quả hồng chín mọng.

“Ha ha ha!” Tần Vương cười vang vài tiếng. “Thực là một cô nương e thẹn!”

“Hồi bẩm chúa thượng!” Sư Lý Tật bẩm tấu. “Thu Quả cô nương ở nhạc phường học nghệ được sáu năm, giờ đã thông thư đạt lý, các môn cầm kỳ đều

có tiến bộ, còn về trồng dâu nuôi tằm, nữ công gia chánh, đều được học từ nhỏ, xứng đáng là thượng phẩm trong đám thiếu nữ tại nhạc phường.”

“Tốt, tốt lắm!” Tần Vương lùi lại vài bước, ngồi xuống chỗ cũ. “Thu Quả, quả nhân muốn hỏi người vài câu, người phải thành thực trả lời!”

Thu Quả chẳng nói chẳng rằng, chỉ gật đầu vài cái.

“Nghe nói người đã từng hai lần cứu một người tên gọi Tô Tần, có chuyện này không?”

Thu Quả sửng lại một thoáng, rồi khẽ gật đầu.

“Nghe nói cha người đã hứa gả người cho Tô Tần, có chuyện này không?”

Thu Quả gật đầu.

“Nghe nói Tô Tần từng hứa là sau ba năm sẽ quay về đón người, có chuyện này không?”

Thu Quả do dự một lát, rồi trịnh trọng gật đầu.

“Nếu quả nhân đưa người tới thành thân với Tô Tần, người có đồng ý không?”

Thu Quả không còn gật đầu nữa, mà là dập mạnh đầu xuống đất, cất giọng run rẩy: “Dân nữ... tạ ơn đại vương tác thành!”

“Soạn chỉ!” Tần Vương quay sang nội thần. “Sắc phong cho cha Thu Quả là Tần Sầm tước đại phu, ban cho mười thửa ruộng, một toà phủ trạch, hai trăm năm mươi thạch gạo, miễn thuế và lao dịch ba đời!”

Từ sau khi Thương Ưởng biến pháp, Tần chỉ dựa vào quân công để

phong tước, thực thi chế độ hai mươi cấp bậc tước vị, lần lượt là công sĩ, thượng tạo, trâm niếu, bất canh, đại phu, quan đại phu, công đại phu, công thặng, ngũ đại phu, tả thứ trưởng, hữu thứ trưởng, tả canh, trung canh, hữu canh, thiếu thượng tạo, đại thượng tạo hay đại lương tạo, tứ xa thứ trưởng, đại thứ trưởng, quan nội hầu và triệt hầu. Trong hai mươi cấp bậc này, dưới bất canh thuộc hàng sĩ, dưới ngũ đại phu thuộc hàng đại phu, dưới đại thứ trưởng thuộc hàng khanh, hai cấp cuối cùng thuộc hàng hầu, tiếp theo là công. Tần Công tuy đã xưng vương, song chế độ tước vị vẫn chưa thay đổi. Chức đại phu mà Tần Sâm được phong là cấp bậc thứ năm, tuy là cấp cuối cùng trong hàng đại phu, song vẫn cao hơn hàng sĩ, trong dân thường cực hiếm thấy người được ban thưởng hậu như vậy.

Thu Quả lại không hiểu những chuyện này, vẫn quỳ ngậy ra tại chỗ, đến cả tạ ân cũng không biết.

“Thu Quả, mau tạ ơn đại vương ban thưởng!” Sư Lý Tật khê nhắc nhở.

“Dân nữ tạ ơn đại vương ban thưởng!” Thu Quả dập đầu mà nói.

“Có điều...” Tần Vương đổi giọng. “Quả nhân cũng có một việc muốn uỷ thác cho người.”

“Dân nữ đợi chỉ!”

“Sư Lý đại nhân sẽ truyền lại với người lời uỷ thác của quả nhân. Quả nhân chỉ muốn người nhớ kỹ một câu, người, Tần Thu Quả, sinh ra là người nước Tần, chết đi làm ma nước Tần!”

Khi Tần Vương nói câu cuối cùng, gằn mạnh từng tiếng, ngữ điệu uy nghiêm lạnh lẽo, đặc biệt nhấn mạnh vào một chữ “ma” khiến Thu Quả nghe

mà sờn tóc gáy, không rét mà run, bất giác rùng mình ớn lạnh.

“Nhớ kỹ chưa?” Tần Vương hỏi lại một câu.

“Dân nữ nhớ... nhớ rồi!”

Đấu trí Bàng Quyên, du thuyết cục liên hoành

Độ tài Huệ Thi, luận đạo cùng Trang Tử

Huệ Thi buồn phiền nín nhịn đã nhiều năm, khó khăn lắm mới gặp được người để thổ lộ, đương nhiên trân trọng từng chút thời gian, ngày nào cũng bám riết lấy Trang Chu đàm đạo đủ điều.

Huệ Thi vốn cũng chẳng phải người cầu kỳ, lại lấy nhiệm bản tính trời sinh của Trang Chu, nên chẳng mấy ngày mà đã nhếch nhác chẳng khác gì nhau. Vì bận rộn việc triều đình, Huệ Thi không thể đi xa, nên hễ có thời gian rảnh rỗi, lại kéo Trang Chu tới hậu hoa viên biện luận.

Vì trời dần chuyển ấm, nên hai người tranh luận đến đoạn hưng phấn, tới đêm vẫn không về phủ, mà nằm ngay bên dưới một gốc ngô đồng to đến một vòng ôm ở trong hoa viên. Quân gia sợ có âm tà xâm nhập, đợi khi hai người ngủ say liền sai tỳ nữ nhẹ nhàng đắp chăn cho họ.

Sáng sớm hôm sau thức dậy, hai người lại biện luận từ lúc mặt trời mọc cho đến giữa trưa. Huệ Thi quanh co qua lại, song chủ đề biện luận trước sau vẫn không rời khỏi danh thực. Thực tức là sự vật, danh tức là tên gọi của sự vật, đây gọi là “vật thì có hình, hình thì có tên”. Danh có trước hay thực có

trước? Danh thực nhất thiết phải phù hợp hay là có thể không phù hợp? Từ thời Xuân Thu đến nay, không ít học giả vẫn không ngừng tranh luận. Đến Huệ Thi, lại càng đến cực điểm, xoay quanh sự giống và khác giữa danh và thực đã diễn biến ra vô số lý luận. Trang Chu bị ông ta vắn qua vắn lại đến hoa mắt chóng mặt, may là luôn được giải vây, lúc thì người này đến thăm, lúc lại người khác gõ cửa, dường như tất cả đều đã được sắp đặt từ trước, cứ mỗi khi đến thời khắc gay go, quân gia lại đến ghé tai Huệ Thi thì thầm mấy câu, khiến cho Huệ Thi bức bối đến trợn mắt thở phì phì, song cuối cùng vẫn phải thở dài sườn sượt, chau mày đứng dậy, để lại Trang Chu một mình thành thoi ngồi dựa vào chạc ngô đồng ngủ khò khò.

Quá trưa chừng một canh giờ, thông thường đây là khoảng thời gian nghỉ trưa của Huệ Thi, triều thần không được làm phiền. Đoán rằng sẽ không còn bị ai quấy nhiễu, Huệ Thi lại hào hứng kéo tuột Trang Chu từ trên cây xuống.

Trang Chu dường như cũng đã ngủ thỏa thích, thoải mái vắn vẹo người mấy cái, rồi trở về dưới gốc cây. Huệ Thi đã nhanh chân chiếm lấy địa thế có lợi là gốc cây ngô đồng, đang dựa lưng vào thân cây, bắt chân chữ ngũ, hai mắt nheo nheo vẻ vô cùng đắc ý. Trang Chu mỉm cười, đành phải nhún nhường một bước, đi tới thăm cỏ chênh chếch trước mặt ngồi xuống.

“Mùa xuân năm kia,” Huệ Thi hé mắt, đưa khoé mắt liếc nhìn Trang Chu, chưa đợi ông ta ngồi vững đã khai đề, “Ngụy Vương tặng tại hạ một giống bầu lớn,” chỉ vào đồng đất ở bên cạnh, “đã được tại hạ tiện tay trồng ở chỗ đó. Đến mùa thu, giống này kết được một quả bầu, treo lủng lẳng trên cành cây kia!” Chỉ vào một cành lớn ở trên cây, xuýt xoa mấy tiếng. “Đúng là một quả bầu cực lớn, đựng được năm thạch. Tuy nhiên, đến khi tại hạ hái xuống

thì lại gặp chuyện đau đầu. Quả bầu bổ ra có thể làm gáo, khổ nổi dùng gáo này múc nước thì không đủ cứng, không thể nhắc lên được. Tại hạ nghĩ đi nghĩ lại, cảm thấy vật này thực là vô dụng, nên đành phải đập bỏ nó đi.” Rồi lắc đầu quây quây, trông rất khoa trương. “Than ôi, tại hạ bỏ công vất vả, thật là phí hoài.”

“Ha ha ha ha!” Trang Chu lúc này cũng đã yên vị, thấy Huệ Thi chuyển chủ đề từ danh thực sang thể dụng, bỗng chốc thấy nhẹ cả người, bèn cười dài mấy tiếng rồi đáp. “E rằng tướng quốc chỉ biết dụng nhỏ, song lại vụng về trong dụng lớn!”

“Lời này có nghĩa gì?”

“Tại hạ nghe nói, một người Tống có được phương pháp bí truyền của tổ tiên, chuyên trị chứng tay nứt nẻ vào mùa đông, nên yên tâm đời đời làm nghề giặt giũ. Có người khách biết được, đã dùng trăm lượng vàng để mua lấy bí quyết đó. Người Tống sung sướng đồng ý. Khách có được bí quyết, liền đến nước Ngô, được Ngô Vương trọng dụng làm tướng. Khách chọn ngày giá lạnh nhất trong mùa đông để phạt Việt, đánh bại quân Việt ở trên sông, chiếm đất phong hầu, tất cả đều là nhờ vào bí quyết này. Cùng một phương pháp, có người nhờ nó mà chiếm đất phong hầu, rạng rỡ tổ tông, có người vì nó mà đời đời giặt giũ, được trăm lượng vàng đã hoan hỷ lắm. Tướng quốc có được quả bầu năm thạch, tại sao không buộc nó bên hông, thoả thích phiêu diêu khắp sông hồ?”

“Ồ...” Huệ Thi hai mắt chớp liên mấy cái, lại mở ra chủ đề mới. “Tại hạ có một cây sưa lớn, thân to vô kể, nhưng thân cây cong queo, mắt bướu xù xì đầy thân, cành cây vặn vẹo, không theo khuôn phép. Vô số thợ mộc đi qua,

chẳng ai thềm ngó ngang tới nó. Hời ôi,” thở dài một tiếng lắc đầu, “tại hạ biết dùng để làm gì đây?”

“Hời ôi!” Trang Chu cũng thở dài một tiếng, lắc đầu còn khoa trương hơn cả Huệ Thi.

“Tại hạ than thở là vì cái cây này, Trang huynh có sao cũng than thở?”

“Than thở là vì tướng quốc đại nhân!”

“Ồ?”

“Đã từng thấy cáo và chồn chưa? Chúng nép mình ẩn phục để đợi con mồi, thấy có chuột đến liền đuổi ráo riết, không đếm xỉa đến thấp cao. Vậy mà chẳng may rơi vào cạm bẫy, lại chỉ còn nước chờ chết trong hầm trong lưới. Lại nhìn con trâu mộng, dùng để cày ruộng kéo nặng, sức khoẻ vô cùng, nhưng dùng để bắt chuột thì lại thành vô dụng. Vạn vật trong trời đất, đều có đặc tính riêng, đều có cái nó không làm được, cũng đều có cái nó làm được, tướng quốc đại nhân sao lại buồn vì cái cây này vô dụng? Sao không ngả mình dưới gốc cây, nhờ vào bóng mát của nó mà tận hưởng thú tự tại?”

“Đa tạ Trang huynh đã tìm ra chỗ hữu dụng cho cái cây này!” Huệ Thi sáng khoái cười vang, đổi vị trí hai chân bắt chéo cho nhau. “Theo lời của Trang huynh, vạn vật đều có sở trường, cũng đều có sở đoản, dám hỏi nếu coi tâm là vật, vậy sở đoản của nó ở đâu, sở trường của nó lại ở đâu?”

“Này Huệ huynh!” Trang Chu chép miệng mấy cái. “Biện luận thì cứ biện luận, làm sao lại khuấy đảo lộn nhào lên thế?”

“Dám hỏi Trang huynh, tại hạ khuấy đảo lộn nhào ở chỗ nào?”

“Tâm không phải là vật, tâm là dụng của vật.”

“Vậ ư?” Huệ Thi cố tình ra vẻ không hiểu. “Xin Trang huynh chỉ giáo, tâm là dụng của vật nào?”

“Tính! Chữ ‘tính’ này, gồm hai chữ ‘tâm’ và ‘sinh’⁽¹⁾ ghép lại, sinh tâm là tính. Tính là thể của tâm, tâm là dụng của tính, nên gọi là tâm tính.”

“Lĩnh giáo, lĩnh giáo!” Huệ Thi vỗ tay mấy cái. “Tại hạ có thể lấy một ví dụ chẳng?”

“Ví dụ đi!”

“Ví dụ như sóng nước.” Huệ Thi chớp mắt vài cái, ánh mắt trở nên ranh mãnh. “Nếu theo lời của Trang Tử, sóng là chữ ‘ba’, do chữ ‘thủy’ và chữ ‘bì’ ghép thành⁽²⁾. ‘Thủy’ và ‘bì’ ghép thành chữ ‘ba’ là sóng, sóng là thể của nước, nước là dụng của sóng, nên mới gọi là sóng nước.”

Trang Chu thoát tiên thoáng sửng người, sau đó đưa tay gãi đầu, trầm tư hồi lâu, rồi lắc đầu quày quặt. “Không đúng, không đúng, huynh lại khuấy đảo lộn nhào lên rồi, thể, dụng đảo lộn hết cả!”

“Đảo lộn chỗ nào?”

“Tâm tính không phải sóng nước. Nói về sóng nước, sóng do nước tạo ra, nước động sóng sinh. Sóng không rời nước, nước không rời sóng, nước là thể của sóng, sóng là dụng của nước.”

“Thì đúng thể, lời tại hạ vừa nói cũng chính là cái lý của Trang huynh. Tâm theo tính mà khởi, tính động tâm sinh, tính không rời tâm, tâm không rời tính. Tâm là thể của tính, tính là dụng của tâm. Ha ha ha, không phải là Trang huynh đảo lộn đấy chứ?”

“Ồ...” Trang Chu nghe Huệ Thi nói mà đầu óc quay cuồng, nhất thời tắc

tị, lại trầm tư một hồi lâu mới ngộ ra, chỉ tay vào Huệ Thi nói. “Sai rồi, sai rồi! Sự vật thuộc thể loại khác nhau, ví dụ này không thoả đáng.”

“Vạn vật đều giống nhau, chỗ này tại sao lại khác? Hơn nữa, theo nguyên lý y học, tâm chứa thần, thần thông linh, linh thông tính, tâm là nơi trú của thần, tự nhiên cũng là nơi ở của tính linh. Tâm đã là nơi ở của tính linh, tại sao tại hạ lại không thể ví với sóng nước?”

Huệ Thi vòng qua kéo lại, cuối cùng đã khiến Trang Chu nhận ra sơ hở, lập tức vỗ tay cười mà nói: “Hay, hay lắm! Cuối cùng cũng đã hiểu ra tướng quốc đại nhân biện luận thế nào, thủ thắng bằng cách nào rồi. Huynh đang dùng thuật đổi trắng thay đen!”

“Đổi trắng thay đen?” Đến lượt Huệ Thi ngẩn người.

“Nguyên lý y học, tâm chứa thần, thần thông linh, song linh không thông tính. Ngược lại, linh do tính sinh ra, tính là thể, linh là dụng. Linh thông thần, thần thông linh, còn tính là cái thể sinh ra tâm, ba thứ tâm, thần, linh, đều là dụng của tính. Ha ha ha ha, tướng quốc đại nhân, xem ngài còn nói được gì đây?”

Huệ Thi gãi đầu gãi tai, đang định cãi cùn, bỗng nghe thấy tiếng bước chân gấp gáp, quản gia lại rào bước đi tới.

Huệ Thi bực bội, mặt chảy xuống, chưa kịp trách mắng thì quản gia đã đến trước mặt, hạ giọng bẩm báo: “Chúa công, điện hạ đến, đang đợi trong phòng khách.”

Nghe thấy điện hạ giá lâm, Huệ Thi không biết nói gì hơn, đành phải quay sang cười nhún nhó với Trang Chu, rồi đứng dậy vội vã rời đi, phải tới

hơn nửa canh giờ sau mới quay trở lại, thấy Trang Chu đã chiếm lĩnh mất cây ngô đồng, đang dựa vào thân cây mà nheo nheo đôi mắt, đành phải ngồi xuống mô đất mà Trang Chu vừa ngồi lúc trước, sắc mặt đầy phiền muộn.

“Tướng quốc đại nhân!” Trang Chu lại như không nhận ra, học theo Huệ Thi, cũng đổi chỗ hai cẳng chân đang vắt chữ ngũ cho nhau, bàn chân không biết đã bao lâu chưa rửa duỗi thẳng ra, bốc mùi nồng nặc, cứ đung đưa qua lại nhịp nhàng ngay trước mắt Huệ Thi. “Nhìn bộ dạng của huynh, tâm không chứa thần, hồn lìa khỏi chỗ, chắc không phải vì không nghĩ được ra lời xảo quyết nguy biện mà sinh buồn phiền đấy chứ?”

“Than ôi!” Huệ Thi thở dài một tiếng, rồi vòng tay nói. “Bỏ đi, bỏ đi, tại hạ đến đây là muốn nói với huynh, hôm nay đình chiến!”

“Ồ!” Trang Chu bỗng nổi thối gàn, ngồi bật ngay dậy kêu lên. “Tại hạ đang lúc cao hứng, mà huynh lại đột nhiên treo thẻ ngừng chiến?” Rồi lắc đầu quầy quậy. “Không được, không được!”

“Hãy tha cho tại hạ!” Huệ Thi vòng tay, ra vẻ khẩn cầu.

“Tha thì có thể, chỉ có điều cái gì thì cũng phải có nguyên nhân! Huynh nói xem, là vì chuyện gì?”

“Vì Đại Ngụy bệ hạ!”

“Đại Ngụy bệ hạ làm sao?”

Huệ Thi bèn kể lại chiến sự phạt Tần ở Hàm Cốc và chuyện Ngụy Huệ Vương đổ bệnh liệt giường, nhiều tháng nay không lên triều, sau cùng than thở: “Than ôi, khiến cho tại hạ phải bận rộn lo lắng, đều là những việc vặt vãnh này, đâu có giống như Trang huynh suốt ngày tiêu dao tự tại!”

Trang Chu hỏi tỉ mỉ về bệnh tình của Ngụy Vương, rồi cười dài mấy tiếng: “Cái gì mà cơm nước không thiết? Bệ hạ của huynh chắc chắn là ăn no giả bệnh, cứ giao cho tại hạ, đảm bảo ông ta lập tức xuống giường, nhảy nhót tung tăng!”

“Cái gì?” Huệ Thi hai mắt tròn trĩnh, nhìn Trang Chu chòng chọc. “Trang huynh nói thật chứ?”

“Thôi đi, thôi đi!” Trang Chu nhắm hai mắt lại, xua tay. “Ta cứ ngủ việc ta, cứ mơ việc ta thôi! Cái gì mà bệ hạ với chả bệ thượng, chẳng có liên quan gì đến Trang Chu ta hết!” Nói đoạn, lại dựa người vào thân cây, chớp mắt đã ngáy o o.

Huệ Thi dường như sức nhớ ra điều gì, lập tức đứng phắt dậy, đến vụn cỏ bám trên móng cũng không kịp phui, vội vã co cẳng chạy phăm phăm về phía sân trước.

Bệnh của Ngụy Huệ Vương đã nặng hơn trước, tâm thần uế oải, không màng cơm nước, đừng nói là sách, ngay cả đàn ca nhảy múa cũng chẳng còn tâm trạng thưởng thức, người ngoài lại càng không muốn gặp.

Thấy Ngụy Huệ Vương đã nằm liệt giường suốt hai mươi mấy ngày trời, nói năng có hơi mà không có lực, tỳ nhân lo lắng cuống quýt, đã mời đến rất nhiều ngự y nổi tiếng, nhưng đều không thể chẩn ra được bệnh gì, chỉ biết kê bừa vài thang thuốc bổ. Tỳ nhân sợ có điều bất trắc, đành phải bẩm báo với thái tử Thân.

Thái tử Thân lúc này đang phiền não vì chuyện triều chính. Ngụy Huệ

Vương độc đoán chuyên quyền thành tính, nên thái tử Thân biết rõ mình chỉ chấp chính trên danh nghĩa, chuyện nhỏ còn có thể quyết đoán, nhưng gặp chuyện lớn thì bắt buộc phải xin ý chỉ của phụ vương.

Điều trùng hợp là mấy ngày nay trong triều việc nhỏ không thấy đâu, nhưng việc lớn lại dồn dập đến. Đầu tiên là Bàng Quyên lại khởi chiến hoả ở Hàm Cốc, tấu xin tăng binh. Tiếp đó, nạn đói mùa xuân càng thêm trầm trọng, nhiều nơi đã xuất hiện người chết đói, Chu Uy tấu xin mở kho phát lương, giải quyết nỗi lo trước mắt. Tiếp đó, Bạch Hổ đi sứ nước Triệu trở về, tấu rõ rằng Triệu, Tần không hề ngầm ngầm cầu kết, lời đồn trong quân là kế ly gián của người Tần. Tiếp theo lại có ngựa hoả tốc về bẩm báo nước Tần cho sứ thần tới, sứ thần chính là tướng quốc đầu tiên của nước Tần Trương Nghi, đã gần đến Đại Lương, mục đích chưa rõ.

Mọi chuyện đều vô cùng hệ trọng, thái tử Thân không thể tự quyết, đang định vào cung xin ý chỉ định đoạt, thì tỳ nhân lại đến cấp báo, quả thực là lòng như lửa đốt, không còn cách nào khác mới đích thân tìm đến tận cửa, đem mọi việc ra thỉnh giáo Huệ Thi, lại càng khiến Huệ Thi lòng dạ rối bời.

Mấy lời băng quơ của Trang Chu lập tức khiến Huệ Thi vụt nảy ra một ý. Huệ Thi chạy thẳng ra sân trước, lên xe vào thẳng vương cung, kéo theo điện hạ cùng đến ngự thư phòng thăm Huệ Vương.

Huệ Vương lúc này chẳng khác gì cây cà tím gặp sương, từ trong ra ngoài đều héo hon ỉu rũ, nhợt nhạt thất thần, nằm thông trên giường, trước mặt bày đủ các loại sơn hào hải vị, còn có mấy bát thuốc, tất cả đều đã nguội ngắt.

Huệ Vương hai mắt nhắm nghiền, biết điện hạ và Huệ Thi bái kiến, vẫn

nằm yên bất động.

“Bệ hạ!” Tỳ nhân ghé sát bên tai Ngụy Huệ Vương, hạ giọng bầm tấu.
“Điện hạ và Huệ tướng quốc yết kiến!”

Ngụy Huệ Vương vẫn không nhúc nhích.

Thái tử Thân đưa mắt nhìn Huệ Thi, sắc mặt đầy lo lắng.

“Bệ hạ!” Huệ Thi nói khẽ. “Huệ Thi đến đây để cáo từ!”

Nghe thấy hai chữ “cáo từ”, Huệ Vương bất giác giật mình ớn lạnh, lập tức quay đầu lại, hai mắt mở choàng, nhìn sững vào Huệ Thi.

Huệ Thi lại bái lạy.

“Khanh...” Huệ Vương chỉ vào Huệ Thi, ngón tay run lẩy bẩy, “cáo từ?”

“Đúng vậy, bệ hạ. Vi thần đến là để cáo từ!”

Huệ Vương sững sờ, gắng gượng muốn ngồi dậy. Tỳ nhân vội chạy tới đỡ, song đỡ liên mấy lần mà ông ta vẫn chưa thể ngồi thẳng lên được. Huệ Vương thở hỗn hển, dùng khuỷu tay chống đỡ thân mình, hai mắt vụt sáng, nhìn xoáy vào Huệ Thi mà hỏi: “Nói mau, ái khanh đi đâu?”

“Mùa xuân đến rồi, có một quái nhân hẹn thần ra ngoại thành du ngoạn.”

Thấy Huệ Thi chỉ là ra ngoại thành du ngoạn, trái tim treo ngược của Huệ Vương mới trở về vị trí, thở phào một hơi dài, cơ thể phấp phấp cũng đồng thời hạ xuống, nặng nề rơi phịch xuống giường, hai mắt nhắm lại.

Bầu không khí ngưng trệ trong chốc lát, Huệ Vương dường như lại sức nhớ ra điều gì, mắt lại mở ra, nhìn thẳng vào Huệ Thi: “Quái nhân nào?”

“Một người trong mắt không có ai!”

“Trong mắt không có ai?” Huệ Vương chớp chớp mắt. “Vậy... có phải vật hay không?”

“Không có!”

“Vậy hắc hắc là người mù?”

“Không phải!” Huệ Thi lắc đầu. “Không những không mù, ngược lại còn có cặp thiên lý nhãn, xa ngoài nghìn dặm, có thể nhìn rõ tơ hào.”

“Cái gì?” Huệ Vương phì cười. “Xa ngoài nghìn dặm, có thể nhìn rõ tơ hào? Điều này không thể, quả nhân nhất quyết không tin!”

“Bệ hạ, thiên hạ rộng lớn, không có gì là không thể!”

“Người này ở đâu?”

“Ở ngay trong phủ của vi thần.”

“Mời hắc đến đây!” Huệ Vương dừng lại một thoáng, rồi tinh thần phấn chấn hắc lên. “Quả nhân muốn xem thử, đôi mắt của người này khác thường đến mức nào!”

“Thần lĩnh chỉ!”

Huệ Thi cáo lui, vội vàng quay về phủ, lập tức kéo Trang Chu dậy, mặt mũi nhăn nhó: “Trang huynh ơi, tại hạ... đại họa đến đầu... rồi!”

“Đại họa đến đầu?” Trang Chu ngạc nhiên hỏi lại. “Đại họa gì?”

“Tội khi quân!”

“Ồ?”

“Nói đến tội này, có liên quan đến Trang huynh đấy!”

“Ồ?”

“Tại hạ muốn ra ngoài ngao du cùng Trang huynh, lúc này yết kiến bệ hạ, đã xin bệ hạ cho nghỉ vài bữa. Bệ hạ hỏi tại sao tại hạ lại có ý nghĩ này, tại hạ đành phải nhắc đến Trang huynh. Bệ hạ lại hỏi về Trang huynh. Cũng là do mấy ngày nay cùng Trang huynh tranh biện đến hồ đồ mất rồi, nên tại hạ buột miệng nói khoác, kể lể Trang huynh giỏi giang thế này thế kia, đặc biệt là có một đôi thiên lý nhãn, xa ngoài ngàn dặm có thể nhìn rõ tơ hào. Bệ hạ phẩn chấn, lập tức hạ chỉ cho Trang huynh yết kiến. Bây giờ... bây giờ tại hạ phải làm thế nào đây?”

“Ha ha ha ha!” Trang Chu phì áo, chỉ tay vào Huệ Thi cười ngặt nghẽo. “Tướng quốc vòng vo qua lại, chẳng phải là muốn tại hạ đi trị bệnh cho chúa thượng của tướng quốc hay sao? Đi thôi, đừng phí lời nữa!”

Hai người quay về phòng khách. Nhìn bộ dạng rách rưới lôi thôi của Trang Chu, Huệ Thi lắc đầu, bảo quản gia mang tới một bộ quần áo mới, nhưng Trang Chu lại ném toẹt xuống đất, vung tay đi ra khỏi cửa.

“Ôi ôi...” Huệ Thi cuống lên, vội nhặt lấy bộ quần áo chạy đuổi theo. “Trang huynh, thế này thì không thể vào cửa cung được!”

“Không vào được thì không vào nữa!” Trang Chu lại quay ngoắt người đi về phía hậu hoa viên. “Ta cũng chẳng muốn vào đâu.”

“Được rồi, được rồi!” Huệ Thi hết cách, đành phải đưa lại bộ quần áo cho quản gia, kéo Trang Chu lên xe, tiến thẳng tới vương cung.

Thấy Trang Chu cùng đi với Huệ Thi, thị vệ canh cửa không hề ngăn cản. Hai người thuận lợi đi tới ngự thư phòng, tỳ nhân vào bẩm báo, Huệ Vương vẫn nằm nghiêng trên giường, truyền yết kiến. Huệ Thi vào trước, bái lạy xong liền ngồi xuống chiếu bên cạnh, nhưng mãi vẫn không thấy Trang Chu vào.

Huệ Vương sốt ruột, lại truyền chỉ: “Tuyên Trang Chu người Tống!”

Tỳ nhân lớn giọng truyền chỉ: “Bệ hạ có chỉ, tuyên Trang Chu người Tống vào yết kiến!”

Trang Chu vẫn không vào.

Tỳ nhân ngăn người, vội đi ra ngoài cửa, thấy Trang Chu vẫn đang ung dung ngắm cảnh ngoài đó, liền vòng tay nói: “Tiên sinh, bệ hạ có lời mời!”

Trang Chu lúc này mới thu thần, rồi khệnh khạng bước lại gần, vừa đi vừa liếc ngang ngó dọc. Tỳ nhân trông thấy, đôi mày khẽ chau lại. Bề tôi yết kiến quân chủ, theo nghi lễ, phải bước mau mà vào, tức là phải bước bước nhỏ mà nhanh, mắt không được liếc ngang để tỏ lòng kính trọng, nhưng người này lại tùy tiện chẳng khác gì đang ra vào nhà mình.

Tuy nhiên, đây là khách của Huệ Thi, lại được bệ hạ triệu kiến, tỳ nhân không tiện nói gì, chỉ rào bước đi sát theo sau.

Trang Chu đi vào sân, theo sự chỉ dẫn của tỳ nhân, tiến vào cửa chính. Vừa bước qua ngưỡng cửa, Trang Chu bỗng khựng lại, đứng bất động tại chỗ, hai mắt nhìn thẳng vào Huệ Vương, vừa không tiến lại gần, cũng chẳng quỳ xuống khấu bái.

Huệ Vương cũng nhìn ông ta chăm chăm.

Đợi một lúc, thấy Trang Chu vẫn đứng sững tại chỗ, Huệ Vương bèn ra hiệu, tỳ nhân tiếp tục ra mời. Trang Chu không những không tiến vào, mà ngược lại còn ngồi ngay xuống đó.

Điện đường cao rộng, Trang Chu đứng cách xa mấy trượng, Huệ Vương bệnh tật lâu ngày, nhãn lực suy yếu, chỉ lờ mờ nhìn thấy Trang Chu áo quần rách rưới, đầu tóc bẩn thỉu, bộ râu dường như chưa cắt tıra bao giờ, còn đôi giày vải thì càng chẳng phải nói, trông còn rách nát thậm tệ hơn của Tuỳ Sào Tử năm xưa. Mấy ngón chân thò hẳn ra ngoài, đen đúa cáu bẩn không biết đã bao lâu rồi không rửa. Tuỳ Sào Tử mặc dù nghèo túng, áo quần mụn vá dọc ngang, nhưng trên dưới sạch sẽ chỉnh tề, còn con người trước mắt kia, thật chẳng khác một gã ăn mày lang thang ngoài phố.

Tuy nhiên, người này lại là khách quý của tướng quốc, còn có con mắt nhìn xa nghìn dặm...

Sự tương phản quá lớn khiến Huệ Vương bất giác hít ngược một hơi dài, hai mắt vụt sáng, chiếu thẳng lại.

Hai người đối mắt nhìn nhau.

Hồi lâu, Huệ Vương thu ánh nhìn lại, khẽ gật đầu: “Quả là cao sĩ. Nghe Huệ ái khanh nói, cao sĩ có nhãn lực không ai bì kịp, xa ngoài nghìn dặm có thể nhìn rõ tơ hào, có chuyện này chăng?”

“Quả có chuyện này, Trang Chu bẩm sinh đã có đôi mắt thần kỳ.”

“Tốt quá!” Huệ Vương lập tức tinh thần phấn chấn, bật ngồi ngay dậy. “Xin cao sĩ hãy giúp quả nhân xem thử, hiện Triệu Ngữ đang làm gì?”

“Triệu Ngữ?” Trang Chu hơi sững lại, rõ ràng là không biết người này.

“Chính là Triệu Hầu. Hẳn đang ở Hàm Đan.”

“Hàm Đan cách đây chưa đầy nghìn dặm, Trang Chu không thể nhìn được.”

“Vậy... còn Hùng Thương? Chính là Sở Vương.”

“Sở Vương ở Sính, đã xa quá nghìn dặm, Trang Chu cũng không thể nhìn thấy.”

“Vậy còn Tần Vương Doanh Tứ? Hẳn ở Hàm Dương.”

“Đã quá nghìn dặm!”

“Còn Điền Nhân Tề?” Ngụy Huệ Vương vò đầu bứt tai một lúc, rồi đưa tay đập bàn. “Chính là Tề Vương! Theo quả nhân được biết, Lâm Truy cách đây vừa tròn nghìn dặm.”

“Là chín trăm chín mươi chín dặm chín, chưa đủ nghìn dặm.”

“Người...” Ngụy Vương sững người, chỉ tay vào Trang Chu, “chín trăm chín mươi chín dặm chín, còn không phải nghìn dặm hay sao?”

“Hồi bẩm đại vương, chín trăm chín mươi chín dặm chín là chín trăm chín mươi chín dặm chín, không phải là nghìn dặm.”

“Vậy... người có thể nhìn được nơi nào?”

“Nơi Trang Chu nhìn thấy, là nơi phải tròn nghìn dặm, nhiều hơn một phân không được, ít hơn một phân cũng không xong.”

“Nói như vậy... chẳng phải là giáo biện ư?” Huệ Vương thở phì phò mấy hơi, rồi quay sang nhìn Huệ Thi, lộ vẻ không vui, thì thấy Huệ Thi hai mắt nhắm nghiền, dường như đã ngủ.

“Trang Chu không hề giảo biện, đại vương có thể phái người đi đo đúng một nghìn dặm, rồi đặt một cọng lông tơ ở ngay chỗ đó, cứ thử sẽ biết ngay.”

Kiểm nghiệm kiểu này, rõ ràng không thể thực hiện được. Huệ Vương bắt đầu thấy giận, song vẫn không chịu bỏ cuộc, lại nhìn chăm chăm vào Trang Chu một hồi, rồi phá lên cười hai tiếng thật dài.

Huệ Thi mở mắt, vội vàng nhìn sang.

“Trang cao sĩ!” Huệ Vương chỉ tay vào bộ quần áo rách rưới của Trang Chu. “Quả nhân muốn hỏi, cao sĩ đã thần thông đến vậy, cứ sao lại phải thất thểu như ông này?”

“Ha ha ha ha!” Trang Chu cất một tràng cười còn vang hơn, dài hơn cả Huệ Vương.

“Cứ sao cao sĩ lại cười? Là quả nhân nói không đúng ư?”

“Không phải không đúng, mà là sai lầm, sai bét.” Trang Chu giữ giữ bộ quần áo. “Trang Chu như thế này là bần cùng, chứ không thể nói là thất thểu! Lòng ôm chí lớn mà không thể thi triển, đầy bụng đạo đức mà không thể thực thi, người như vậy mới gọi là thất thểu. Trang Chu vừa không có chí lớn để thi triển, cũng chẳng có đạo đức để thực thi, sao có thể gọi là thất thểu được? Còn về quần áo rách rưới, giày thủng long đẽ, chỉ bởi bần cùng mà thôi. Trang Chu vì đâu mà bần cùng? Là sinh không gặp thời, tình cảnh bất lợi. Đại vương đã từng thấy khỉ vượn hay chưa? Trên núi cao rừng thẳm, trên vách dốc cheo leo, chúng nhảy nhót giữa rừng cây cao lớn, vùn vụt qua lại, tiêu diêu tự tại, cho dù là Hậu Nghệ thiện xạ, Phùng Mông tái thế cũng chẳng thể làm gì được chúng. Thế nhưng, một khi sa chân vào bụi gai, chúng chỉ có thể cẩn thận dè dặt, run rẩy lách qua. Tại sao lại như vậy? Không phải vì gân

cốt của chúng không mềm dẻo, mà là tình thế bất lợi, khó triển lộ tài năng! Sinh ra trong thời hôn quân loạn thần lộng hành, Trang Chu chẳng khác nào khỉ vượn sa vào bụi gai, muốn không bần cùng, làm sao có thể?”

Bốn chữ “hôn quân loạn thần” giống như nhát gậy giáng thẳng xuống đầu, khiến Huệ Vương nhất thời choáng váng, đợi khi định thần trở lại, muốn nổi cơn thịnh nộ, nhưng nghĩ lại thấy không ổn, dù sao cũng là do mình khơi mào, chê bai người ta thất thế; muốn nhẫn nhịn, nhưng lại không cam tâm, đôi con người đảo mấy vòng, rồi chậm rãi vỗ tay, nói: “Cao sĩ quả nhiên lời lẽ thú vị, lại đây, lại gần hơn nữa, để quả nhân được nhìn cho kỹ!”

“Trang Chu đứng đây, đại vương muốn nhìn thảo dân, có thể đến gần.”

“Gì kia?” Huệ Vương hai mắt trợn trừng, nhìn sững vào Trang Chu.

“Trang tiên sinh!” Tỳ nhân thấy chướng mắt, bèn cất lời khuyên can. “Lễ nghi quân thần, phải là tiên sinh bái kiến mới phải!”

“Không đúng, không đúng!” Trang Chu lắc đầu quây quây. “Đại vương là quân chủ nước Ngụy, Trang Chu là người dân nước Tống. Trang Chu đến Ngụy là đến thăm bằng hữu, không phải để yết kiến quân chủ. Huệ tướng quốc là bằng hữu của Trang Chu, kéo Chu đến đây, cũng là đến thăm bằng hữu, vì sao lại nói đến chuyện quân thần?”

Trang Chu giải thích nghe cũng hợp tình hợp lý, coi là bằng hữu thì cũng là chỗ thân cận, sắc mặt Huệ Vương hơi giãn ra, thấy tỳ nhân vẫn muốn tranh cãi, liền khẽ xoa tay, đoạn vòng tay nói với Trang Chu: “Được rồi, được rồi, không nói đến quân thần nữa, hãy nói về tuổi tác! Quả nhân năm nay sáu mươi ba, thiết nghĩ hẳn là lớn tuổi hơn cao sĩ ít nhiều, có thể khiến cao sĩ lại gần mấy bước hay không?”

“Dựa theo Chu lễ, tôn ti lễ nhượng phải dựa vào vai vế, không dựa vào tuổi tác. Chúng ta đã là bằng hữu, thì phải coi nhau là cùng vai vế, đại vương sao lại tự kiêu đến vậy?”

“Quả nhân...” Huệ Vương ấp úng một lúc mới tìm được lời biện luận. “Được rồi, được rồi, chúng ta không luận theo tuổi tác, không luận theo thân phận, song cũng phải luận theo chủ khách chứ? Cao sĩ đến thăm quả nhân, quả nhân là chủ, cao sĩ là khách. Thế nên lễ chủ khách...”

“Dám hỏi đại vương, phải chăng trước nay vẫn nằm trên giường tiếp khách?”

“Chuyện này...” Huệ Vương ngắc ngứ một lúc, rồi thở dài một tiếng. “Than ôi, không phải là quả nhân không tuân theo lễ tiết, mà sự thực là quả nhân bệnh tật khó kham, đã mấy chục ngày không thể xuống giường.”

“Ha ha ha ha!” Trang Chu phá lên cười lớn một tràng dài, rồi chỉ tay vào Huệ Vương mà nói. “Đại vương sai rồi! Trang Chu thấy đại vương cơ thể khoẻ mạnh, có sao lại nói là bệnh nặng?”

Huệ Vương cuống lên, chỉ tay vào bát thuốc đặt trên bàn bên cạnh: “Cao sĩ hẳn đã nhìn thấy rồi chứ? Nếu quả nhân khoẻ mạnh, phải dùng tới nhiều thuốc đến vậy làm gì?” Rồi lại lần lượt chỉ vào đầu, ngực, tứ chi. “Không giấu cao sĩ, mấy ngày nay, quả nhân nhức đầu, đau tim, tứ chi rời rã, nằm thì trằn trọc, ăn thì vô vị, bao nhiêu thầy thuốc chữa trị mà vẫn không thuyên giảm... Than ôi!” Rồi lắc đầu buồn bã. “Quả nhân thực sự không thể cử động!”

“Không đúng, không đúng!” Trang Chu vẫn lắc đầu nói. “Cơ thể đại

vương không có bệnh, mà là tâm bệnh.”

“Không đúng, không đúng!” Huệ Vương lại biện bạch. “Quả nhân đúng là cơ thể có bệnh, không thể cử động được nữa!” Rồi đưa tay sờ đầu gối, sờ bụng, ấn chỗ nọ, xoa chỗ kia. “Ái chà, ái chà! Cái cơ thể này đã già cả quá rồi, từ trên xuống dưới không chỗ nào không đau đớn, đau chết quả nhân mất thôi!”

“Đại vương đã nói dối bao giờ chưa?” Trang Chu nhìn thẳng vào Huệ Vương hỏi.

“Gì kia?” Huệ Vương chợt quên bằng những đau đớn vừa nãy. “Cao sĩ bảo quả nhân nói dối? Quân chủ không nói đùa, cao sĩ hãy hỏi văn võ bá quan trong triều, hãy hỏi Huệ ái khanh, quả nhân đã nói dối bao giờ chưa?”

“Không giấu đại vương, con mắt thần của Trang Chu, không những có thể nhìn xa nghìn dặm, mà còn có thể nhìn thấu thần xác. Lúc nãy Trang Chu đã nhìn thấu đại vương, thấy đại vương cơ thể không hề có bệnh, chỉ có tâm bệnh, nhưng đại vương cứ nói cơ thể có bệnh, há chẳng phải là nói dối hay sao?”

Lời Trang Chu vừa thốt ra, không những Huệ Vương, mà ngay cả tỳ nhân cũng chấn động, bất giác xoay nghiêng người về phía Trang Chu, rõ ràng là e sợ vị thần nhân này nhìn thấu chỗ khó nói trong lòng.

Huệ Vương bị dồn đến chân tường, trở nên lúng túng: “Nếu đã nói vậy, dám hỏi cao sĩ, tâm bệnh của quả nhân có thể chữa được hay không?”

“Có bệnh tự nhiên sẽ có chữa!”

“Kính mong cao sĩ hãy chẩn trị giúp quả nhân!” Huệ Vương vòng tay

nói.

“Chẩn trị không khó, nhưng đại vương phải đồng ý với Trang Chu một việc.”

“Dám hỏi là việc gì?”

“Khi chẩn trị, đại vương phải nhất nhất nghe theo lời Trang Chu.”

“Chuyện này là đương nhiên. Cao sĩ chẩn trị cho quả nhân, chính là thầy thuốc; quả nhân có bệnh, chính là người bệnh, trên đời này làm gì có chuyện người bệnh không nghe lời thầy thuốc?”

“Vậy Trang Chu sẽ lập tức chẩn trị, đại vương hãy nghe đây!” Trang Chu ngồi nghiêm ngặt, hai mắt nhắm lại, trong miệng lầm bầm gì đó, chẳng khác nào thầy mo đất Sở đang làm phép.

Không khí trong phòng bỗng chốc trở nên rất đổi trang nghiêm. Huệ Vương, tỳ nhân bắt đầu phấp phỏng lo sợ.

Một lúc sau, Trang Chu thành linh lên tiếng: “Xin mời xuống giường, đứng ở trước giường!”

Huệ Vương giống như bị ma xui quỷ khiến, lập tức bước luôn xuống giường bệnh, đứng ở trước giường.

“Đại vương hãy đi về phía trước, đi lại phía Trang Chu đây, trước tiên bước chân trái, sau đó đến chân phải, trái phải trái... trái phải trái...”

Khẩu lệnh vừa vang lên, Huệ Vương đã tiến lên phía trước. Tiếng “dừng bước” vừa hô ra, đã đứng ngay trước mặt Trang Chu.

Trang Chu chỉ vào nền gạch trước mặt: “Ngồi!”

Huệ Vương chưa bao giờ gặp phải tình cảnh này, cứ như bị yểm bùa, hoàn toàn quên khuấy cái bản thủ, cứng lạnh của nền gạch, chỉ nghe “phịch” một tiếng, đã ngồi vững vàng trên nền gạch, khiến tỳ nhân nhìn mà hai mắt trợn tròn, nhưng lại không dám lên tiếng.

Trang Chu khẽ mở mắt ra, nhìn Huệ Vương cười cười: “Bệnh của đại vương đã khỏi được một nửa rồi. Một nửa còn lại, đại vương còn muốn chữa hay không?”

“Dám hỏi cao sĩ, nửa còn lại phải chữa thế nào?” Đến lúc này Huệ Vương cũng đã định thần, ôm quyền liên tục.

“Phải dựa vào chính đại vương!”

“Dựa vào chính quả nhân?” Huệ Vương ngẩn người. “Quả nhân ngu muội, xin cao sĩ chỉ giáo!”

“Muốn chữa trị tận gốc, có được thân thể trường thọ, đại vương nhất định phải quên đi một chuyện.”

“Có được thân thể trường thọ?” Huệ Vương tim đập thình thịch, hai mắt phát sáng, đầy vẻ thèm muốn, cúi người về trước hỏi. “Dám hỏi cao sĩ, quả nhân phải quên đi chuyện gì mới có được thân thể trường thọ?”

“Cần quên đi bản thân mình là một quả nhân!”

“Chuyện này...” Huệ Vương cười gượng một tiếng, vẻ mặt hoang mang. “Quả nhân làm sao mới có thể quên đi bản thân mình là một quả nhân được?”

“Lúc này chẳng phải đại vương đã quên rồi hay sao?” Trang Chu hỏi vặn lại.

“Phải rồi!” Sức nhớ mình đã bước xuống khỏi giường bệnh, đi được

những mây trượng, lại ngồi bệt xuống nền gạch cứng lạnh cùng với một kẻ rách rưới hết ăn mày mà bản thân lại không hề phát giác, Huệ Vương cũng bật cười.

“Năm xưa Trang Chu ngao du đất Sở, khi ở Sính đã gặp được Nam Quách tiên sinh, cảm thấy đó là kỳ nhân số một trên đời.”

“Kỳ nhân số một?”

“Đúng thế! Đại vương có muốn biết người này kỳ lạ ở chỗ nào không?”

“Quả nhân...” Huệ Vương lại vội vàng đổi giọng, vòng tay. “À không, Ngụy Anh xin lắng nghe!”

“Người này tướng mạo khác hẳn người thường, hai tai trễ đến tận vai, trên mặt có ba con mắt giống hệt chuông đồng, mũi khoằm như mỏ ửng, trước trán có sừng, dài chừng mấy tấc, nhìn giống như sừng tê giác, nhưng cứng mà không sắc, nhọn mà không bén...” Trang Chu dừng lời, hai mắt nhắm lại.

“Thực là người trời!” Huệ Vương tấm tắc liên hồi, buột miệng khen ngợi.

“Không phải người trời!” Trang Chu tựa như đang đắm chìm trong hồi tưởng thuở xưa, chậm rãi kể lại. “Trang Chu tiến lại bái kiến, thoát đầu trông thấy hình dạng kỳ quái của người này mà khiếp sợ, nhưng định thần nhìn kỹ, lại thấy ông ta ngồi tựa bên bàn, ngửa mặt lên trời mà than thở, hình dáng như cây khô, giống như thế này.”

Trang Chu lập tức mô phỏng lại bộ dạng kỳ quái của Nam Quách tiên sinh, vì bắt chước quá giống, khiến Huệ Vương nhìn mà hai mắt tròn xoe, trong lòng càng căng như dây đàn.

“Trang Chu cung kính chờ đợi hồi lâu, nhưng tiên sinh vẫn không đếm xỉa tới, cứ làm như không nhìn thấy. Trang Chu sốt ruột, bèn mở miệng hỏi: ‘Này người ngồi tựa bàn kia, hình như cây khô, lẽ nào tâm cũng đã như tro tàn?’”

“Nam Quách tiên sinh trả lời thế nào?”

“Tiên sinh đột nhiên quay lại, chĩa thẳng cái sừng vào tại hạ, thản nhiên đáp lời: ‘Hỏi hay lắm! Hôm nay ta chôn ta, người có biết chăng?’”

“Ta chôn ta?” Huệ Vương kinh ngạc hỏi. “Lời này có ý gì?”

“Tiên sinh đáp: ‘Trước tiên hãy nói về chữ ta. Ta là ai? Ai lại là ta? Nếu không có người, không có người, thì lấy đâu ra ta? Thiên hạ vạn vật, vừa đối lập vừa nương tựa lẫn nhau, không có cái này thì chẳng có cái kia, không có người cũng chẳng có ta. Tại sao lại như vậy? Là vì cái đạo trong cõi vô hình ư? Đạo lại là vật gì? Hãy nhìn cái ta này xem! Ta là vật gì? Ta là hàng trăm khúc xương, da thịt, chín khiếu, ngũ tạng, lục phủ, lông tóc, thể dịch. Ngoài những thứ đó ra, ta còn có những gì? Lẽ nào là tâm ư? Được rồi, chính là tâm. Trong tâm có ta, ta nghĩ là ta sống. Ta chính là tâm, tâm chính là ta. Tuy nhiên, trong những xương cốt, da thịt, chín khiếu, ngũ tạng, lục phủ, lông tóc và thể dịch này, cái tâm của ta nên gần gũi tất cả, hay là yêu quý riêng một số nào đó? Nếu chỉ yêu quý một số nào đó, thì cái tâm của ta lại nên xa lánh những gì? Nếu như cái tâm của ta vừa có thể yêu quý chúng, lại có thể xa lánh chúng, vậy giữa chúng và ta là tâm có quan hệ như thế nào với nhau? Là vua tôi ư? Nếu là vua tôi, vậy đâu là vua, đâu là tôi? Nếu ta là vua, tại sao chúng không hoàn toàn nghe lời ta? Nếu ta là bề tôi, tại sao chúng lại không hoàn toàn mệnh lệnh ta? Giữa chúng lại có quan hệ như thế nào? Là các bên

bình đẳng, tương sinh tương khắc ư, hay là vua tôi của nhau? Nếu là vua tôi, vậy thì giữa chúng, kẻ nào là vua, kẻ nào là tôi? Một khi được tiếp nhận tinh khí, tạo thành hình thể, cho đến khi tinh khí hao tận, có cái ta nào có thể quên được cái ta mà nó đã nhận định đây? Đời người dằng dặc, cái ta này không lúc nào ngừng đấu đá với người, tranh giành với vật, tranh đấu không ngừng, há chẳng đáng buồn ư? Cả đời một nhọc, thành tựu ở chỗ nào? Chốn về ở đâu? Cả đời một nhọc mà không biết chốn về của mình ở đâu, một ta như vậy há chẳng đáng buồn ư? Một ta như vậy cho dù không chết, thì cũng ích gì? Tâm và ta nương tựa vào nhau, ta sinh ra vì tâm, khi thân xác của ta suy kiệt, cái tâm này của ta cũng sẽ bỏ đi theo. Nếu tâm đi rồi, cái gọi là ta này sẽ ở nơi đâu? Một đời người, lẽ nào đều mông lung như vậy, khó hiểu như vậy? Hoặc giả là chỉ có một mình ta mông lung, một mình ta khó hiểu...”

Trang Chu bắt chước giọng điệu của Nam Quách tiên sinh, lúc thì tự hỏi tự đáp, lúc lại lấy hỏi làm đáp, từng bước tiến lên, câu hỏi nào cũng khiến người ta kinh động, thế như cầu vồng xuyên suốt ngang trời, giọng như tiếng sấm rền động trên không, Huệ Vương bị bủa vây trong một trường khí không thể thoát ra, miệng há hốc mắt trợn trừng, khác nào đang nghe thần linh giáo huấn.

Đúng vào lúc Huệ Vương đang chăm chú lắng nghe, ngẩng đầu chờ đợi, Trang Chu thành linh đứng vụt dậy, chẳng nói chẳng rằng, lừ lừ đi thẳng ra khỏi cửa.

Sự việc quá ư đường đột, lúc đầu Huệ Vương cho rằng Trang Chu ra ngoài một chốc sẽ quay lại, nhưng mãi vẫn không thấy đâu, bèn phái tỳ nhân đi xem thử, song chẳng thấy tăm tích đâu cả. Tỳ nhân hỏi người trong cung,

mới biết Trang Chu đã đi về phía cửa cung rồi.

Huệ Vương kinh ngạc quá đỗi, vội bảo Huệ Thi đi tìm.

“Bệ hạ!” Lúc này Huệ Thi mới mở mắt ra, vòng tay mà nói. “Trang Chu tự do tự tại đã quen, thích đi đâu thì đi đấy, đến đi đều không ràng buộc, lần này đi không quay về, thiết nghĩ hãn là hãn đã nói hết những gì cần nói!”

Huệ Vương lại sững sờ thêm một lúc, hít vào một hơi dài, tinh khí thần bỗng chốc dồi dào hơn hẳn, bèn đứng vụt dậy, sai bước ra sân, ung dung thư thái đi đi lại lại một hồi, rồi vẫy tay gọi tỳ nhân đến: “Tới ngự thiện phòng tìm chút đồ ăn, quả nhân... à không!” Chỉ tay vào mình, ngữ điệu vô cùng phẫn chấn. “Chính ta, cái ta này vẫn chưa chôn ta, nó dói rồi!”

Tỳ nhân vui mừng khôn xiết, vâng một tiếng rồi xong xóc chạy đi.

Trương Nghi đi sứ nước Ngụy, ắt phải qua ải Hào Quan, nên Bàng Quyên trấn thủ ở đại doanh Thăng Trì đã biết tin từ sớm.

Là vị tướng quốc đầu tiên của nước đối địch, Trương Nghi đích thân giương cờ sứ đi sứ nước địch, điều này khiến Bàng Quyên có đôi chút ngỡ ngàng. Có hai điều mà Bàng Quyên không hiểu, một là người này đã dùng thủ đoạn gì để loại trừ Công Tôn Diễn, chiếm lấy chức tướng quốc nước Tần; hai là người này tại sao vừa lên làm tướng quốc đã đi sứ nước Ngụy. Tần, Ngụy quan hệ căng thẳng, huyết chiến chưa ngưng, lần này Trương Nghi đến, ý đồ hẳn chẳng tốt lành, nhưng không tốt lành ở chỗ nào, thực khiến hãn phải suy nghĩ.

Nhớ đến những xích mích giữa mình và Trương Nghi khi còn ở trong

Quý Cốc, nghĩ tới Trương Nghi là kẻ quỷ kế mưu mô, trước nay vốn chẳng phải người quang minh lỗi lạc, Bàng Quyên càng không thể ngồi yên, một mặt phái người theo dõi dọc đường, thăm dò khắp nơi, một mặt âm thầm bám sát theo sau.

Trương Nghi vừa bước chân tới Đại Lương, trình lên quốc thư, được thái tử Thân sắp xếp nghỉ ngơi trong dịch quán, thì Bàng Quyên cũng đã tiến vào cổng thành, trở về trong phủ.

Bàng Quyên tắm rửa sạch sẽ, vừa khoác tấm áo lên người, chưa kịp thân mật cùng phu nhân thì Bàng Thông đã vào thông báo, nói là sứ giả nước Tần Trương Nghi cầu kiến, đang đợi ngoài cổng phủ.

“Ồ!” Bàng Quyên kinh ngạc. “Thông đệ hãy nói với hã, ta không có nhà, vẫn ở trong quân chưa về.”

“Tiểu đệ nói rồi, nhưng người này không tin, nói đại ca đang ở trong phủ, nếu không chịu gặp, hã sẽ không đi!”

“Ồ...” Bàng Quyên bức bối đi qua đi lại một hồi. “Toàn Đại Lương đều biết ta đang ở trong quân xử lý công việc, tại sao hã lại biết ta đã hồi phủ?”

Bàng Thông ngơ ngác lắc đầu.

“Thôi được!” Bàng Quyên dừng bước, nét mặt sầm xuống. “Thông đệ hãy mời hã vào, để ta cho hã phải nhục nhã một phen!”

Bàng Thông đi ra, mời Trương Nghi vào phòng khách, sau đó lấy cớ bỏ đi. Trương Nghi đợi đến nửa canh giờ, Bàng Quyên mới từ cửa bên đi vào, trên người vẫn khoác áo tắm.

Mặc áo tắm để tiếp khách, trên quan trường là vô cùng bất kính, nhưng ở

trước mặt đồng môn lại là chuyện khác, bởi vậy Trương Nghi coi như không nhìn thấy, cười lớn mấy tiếng, đứng dậy vòng tay mà nói: “Đúng là rùa đã ngoi lên khỏi nước, Bàng huynh cuối cùng cũng chịu ra mặt rồi!”

Vừa nghe thấy chữ “rùa”, Bàng Quyên lập tức nhớ tới trò đùa quái ác ở trong núi năm xưa, lập tức mặt mũi đỏ rần, khí huyết sôi sục. Thế nhưng, dù sao cũng là đồng môn gặp gỡ, mình lại thân mặc áo tắm, là người bất kính trước, còn ở ngay trong phủ của mình, giờ Trương Nghi lại tươi cười nghênh đón, Bàng Quyên có giận dữ cũng không thể phát tác, đành cố nhẫn nhịn, hờ hững vòng tay: “Hỗ then, hỗ then! Tại hạ mới từ tiền tuyến trở về, vừa tắm tấp tểnh trần xong, nghe nói Trương huynh giá đáo, chưa kịp thay áo đã vội vàng ra đón lập tức!”

“Hân hạnh, hân hạnh!” Trương Nghi lại vòng tay, coi như đáp lễ, thu nụ cười lại, đi thẳng vào chuyện chính. “Sau khi từ biệt trong Quỷ Cốc, huynh đệ chúng ta mỗi người một phương, gặp mặt một lần thực khó hơn cả lên trời!”

“Ha ha ha, chẳng phải bây giờ đã gặp rồi ư?” Bàng Quyên dừng lại một thoáng, chỉ tay vào chiếu, hơi hột nhường chỗ, phân ngôi chủ khách ngồi xuống, rồi hỏi thẳng thừng. “Dám hỏi Trương huynh, trong thành Đại Lương không ai là không biết tại hạ đang ở Thăng Trì, tại sao Trương huynh lại khẳng định tại hạ đang ở trong phủ?”

“Không giấu Bàng huynh,” Trương Nghi chậm rãi đáp, “tại hạ không những khẳng định Bàng huynh đang ở trong phủ, mà còn biết chắc Bàng huynh đã hộ tống tại hạ trên suốt dọc đường đến Đại Lương.”

Bàng Quyên giật thót mình: “Sao huynh lại khẳng định như vậy?”

“Bởi vì...” Trương Nghi cười ranh mãnh, “trên đời này người hiểu được Bàng huynh, e rằng chỉ có một mình tại hạ.” Rồi ghé sát lại, hạ thấp giọng nói. “Biết Trương Nghi đi sứ, nếu không bám sát theo dõi, liệu có còn là Bàng huynh nữa không?”

“Ha ha ha ha!” Bàng Quyên phá lên cười lớn. “Thật sảng khoái!” Rồi quay sang phía bình phong. “Người đâu, dâng trà!”

Bàng Thông nghe tiếng liền đi vào, châm trà ra chén, rồi cúi đầu lui ra.

“Trương huynh, mời dùng trà!” Bàng Quyên bưng chén trà lên, khẽ vòng hai tay, rồi nhấp một ngụm, đặt chén trà xuống, hai mắt nhìn thẳng tới. “Trương huynh đến đây cũng thực hay! Từ sau khi từ biệt, tại hạ có nhiều khúc mắc còn bỏ ngỏ, đang định thỉnh giáo Trương huynh.”

“Không cần khách sáo!” Trương Nghi cũng nhấp một ngụm trà, đặt chén xuống, nhìn vào Bàng Quyên, chìa tay mời. “Bàng huynh xin cứ hỏi.”

“Trương huynh sẽ không giấu giếm chứ?” Bàng Quyên lại hỏi.

“Tại hạ nếu biết sẽ không dám giấu!”

“Hay lắm!” Bàng Quyên nắn nắn bàn tay. “Giờ tại hạ sẽ hỏi câu đầu tiên” Rồi xích gần lại, hạ thấp giọng. “Trương huynh tại sao lại nỡ từ bỏ sư tử, đến chốn phàm trần ô uế này để kiếm chác công danh?”

“Hồi bẩm Bàng huynh!” Trương Nghi tuy trong lòng cũng hơi chấn động, nhưng lập tức định thần, khoé miệng nở một nụ cười, cũng hạ thấp giọng. “Công danh rất tốt đẹp. Bàng huynh chẳng phải là người đầu tiên từ bỏ sư tử, dấn thân vào nơi ô uế hay sao?”

Dường như Bàng Quyên không thể ngờ Trương Nghi lại đối đáp như vậy,

thoạt tiên sững sờ mất một thoáng, rồi dựng ngón tay cái lên: “Trương huynh trả lời hay lắm. Câu hỏi thứ hai là...” dừng lại một lát, cố ý ngưng tụ khí thế. “Nghe nói Trương huynh thất tình xuống núi, buồn bã mà mượn rượu giải sầu, ở đất Sở đã uống đến say khướt, trong lúc mụ mị lú lẩn đã lấy bừa một cô vợ, có chuyện này chăng?”

“Đúng vậy! Nàng ấy tên là Hương Nữ, theo như vai vế trong cốc, Bàng huynh phải gọi nàng ấy là tẩu tẩu mới phải.”

“Ha ha ha ha!” Bàng Quyên cười vang mấy tiếng. “Hương Nữ? Hương Nữ? Tẩu phu nhân có cái tên thật hay!” Cố ý đưa tay véo mũi, hạ thấp giọng hỏi. “Nghe nói tẩu phu nhân là người mỗ lợn, chuyện này có thật không?”

“Lời này không sai!” Trương Nghi cười khẽ một tiếng. “Trời đất xoay vần, ngày sau nếu như Bàng huynh đến hàn xá, tại hạ nhất định sẽ bảo nàng ấy làm thịt một con lợn, bày một bữa tiệc toàn lợn cho Bàng huynh, được chăng?”

“Được, được lắm, tại hạ rất thích ăn thịt lợn!” Bàng Quyên cười âm hiểm, hơi ngả người về phía sau. “Câu hỏi thứ ba của tại hạ là, nghe nói Trương huynh ở đất Sở, thích thú một viên ngọc bích của Sở Vương, định mang đi nhìn ngắm cho kỹ, không may bị lệnh doãn của Đại Sở tưởng lầm là kẻ trộm, bắt ngay tại chỗ, nhốt vào đại lao, đánh cho toạc da nát thịt, chuyện này có thật không?”

“Bàng huynh nghe nhầm rồi!” Trương Nghi vẫn thản nhiên như không, rồi đính chính lại. “Không phải tưởng lầm, mà là làm thực! Tại hạ đã bị ngục tốt Đại Sở đánh cho không còn chỗ nào lành lặn, suýt chút nữa đã không còn cơ hội gặp lại Bàng huynh nữa!”

“Chà chà chà!” Bàng Quyên tặc lưỡi xuýt xoa liền mấy tiếng, rồi vòng tay nói. “Đại nạn không chết, tất có phúc về sau, tại hạ xin được chúc mừng Trương huynh!” Rồi lại nhồm người ghé sát lại gần, hạ thấp giọng mà nói. “Tại hạ rất muốn tận mắt nhìn thấy vật Trương huynh trộm được, à không, là viên ngọc bích mà huynh đã lấy, dám hỏi Trương huynh có nể mặt hay chẳng?”

“Khiến Bàng huynh phải thất vọng rồi!” Trương Nghi lắc đầu, nhún vai đáp. “Tại hạ không trộm, cũng chẳng lấy.”

“Ồ?” Bàng Quyên giả bộ ngạc nhiên. “Nói như vậy, Chiêu Dương đã... đã đổ oan cho Trương huynh?”

Trương Nghi cười khẽ một tiếng, gạt đi nhẹ tênh. “Oan cũng chẳng oan, chẳng oan cũng oan, đây là một vụ án không tìm ra lời giải.”

“Trương huynh thật độ lượng!” Bàng Quyên lại giơ ngón cái lên. “Đúng là mỗi người có một chí riêng. Nếu như có kẻ vu oan cho tại hạ, tại hạ nhất định sẽ không đội trời chung, một mất một còn với hắn!”

“Bàng huynh còn muốn hỏi gì nữa chẳng?”

“Còn, còn, còn!” Bàng Quyên lại quay về chuyện chính. “Tại hạ rất đổi hiếu kỳ, còn rất nhiều điều muốn hỏi. Câu hỏi thứ tư là, nghe nói Trương huynh không thèm lưu lại đất Sở, đến Triệu dựa dẫm Tô huynh, nhưng lại bị Tô huynh ngỡ là ăn mày, thí cho mười lượng vàng rồi đuổi đi, có chuyện này chẳng?”

“Đích thực có chuyện này!”

“Than ôi!” Bàng Quyên thở dài một tiếng. “Khi còn ở trong cốc, Tô

huynh trông thật thà đôn hậu biết nhường nào, thật không thể ngờ sau khi xuống núi lại trở nên nhỏ mọn như vậy, chỉ thường có mười lượng vàng. Nếu như Trương huynh đến phủ tại hạ xin tiền, chắc chắn sẽ thưởng cho huynh trăm lượng!” Rồi nhổ phì một tiếng. “Chính vì điều này mà tại hạ thấy khinh thường hẳn!”

“Còn câu hỏi thứ năm?” Trương Nghi mặt không hề có vẻ giận, điềm tĩnh hỏi.

“Ha ha ha, Trương huynh vẫn cứ nóng vội như thế!” Bànng Quyên cười phì một tiếng, nói tiếp. “Nghe nói Trương huynh và người Tần có mối thù giết cha, mối hận nhục mẹ, có chuyện này chẳng?”

Bànng Quyên cố ý đổi chữ “bức” thành chữ “nhục”, lẳng lặng quan sát phản ứng của Trương Nghi.

“Có!”

“Hời ôi!” Bànng Quyên càng thở dài sườn sượt. “Nho gia Trọng Ni có câu, ‘thù giết cha không đội trời chung’, mà nay lại cộng thêm mối hận mẹ bị làm nhục. Than ôi, hôm nay tại hạ mới biết, Trương huynh quả thực chẳng dễ dàng gì, chỉ vì công danh lợi lộc mà đem thân phụng sự kẻ thù, mối thù giết cha, mối hận nhục mẹ, đều vứt bỏ sạch không!” Lại than ngắn thở dài thêm mấy tiếng, lắc đầu, cất giọng châm chọc. “Than ôi, Trương huynh, có đáng không? Hay không đáng?”

Trương Nghi không tiếp lời, cũng chẳng tức giận, hai mắt cứ nhìn Bànng Quyên không chớp.

“Trương huynh không cảm thấy hổ thẹn ư?”

Trương Nghi mỉm cười, khẽ lắc đầu.

“Trương huynh không cảm thấy nhục nhã ư?”

Trương Nghi lại mỉm cười, vẫn lắc đầu.

“Lớp da mặt của Trương huynh...” Bàng Quyên vụt một cái đổi ngay sắc mặt, giọng nói lạnh lẽo, bùng chén trà lên, làm ra bộ đuổi khách, “dày đến mức đó ư?”

“Bàng huynh bớt giận!” Trương Nghi sờ lên mặt, miệng vẫn nở nụ cười. “Lớp da mặt này nếu không đủ dày, thì làm sao có thể chia bớt cho người khác?”

“Chia bớt cho người khác?”

“Chia cho Bàng huynh đấy!”

“Chia cho ta?” Bàng Quyên giật mình, hai mắt nhìn xoáy lại. “Ta làm sao?”

“Bàng huynh thứ gì cũng tốt cả, chỉ có điều...” Trương Nghi chỉ tay vào mặt Bàng Quyên, “chỗ này không có da!”

“Họ Trương kia!” Bàng Quyên nổi giận, đập bàn, gằn từng chữ. “Lời này phải giải thích thế nào?”

“Đương nhiên là giải thích được!” Đến lượt Trương Nghi tinh thần phấn chấn, lúc lắc cái đầu. “Thân là tướng quân vô địch, cầm đầu đội quân sáu nước, đánh vào cửa ngõ một nước, cửa chưa vỡ mà sáu quân đã quăng giáp bỏ mũ, kinh hoàng tháo chạy, dám hỏi Bàng huynh, thân là chủ soái, trên mặt liệu có da hay không?”

“Người...” Bàng Quyên chỉ tay vào Trương Nghi, sắc mặt trắng bệch, giận dữ tới độ.

“Còn nữa!” Trương Nghi không nhanh không chậm, giọng điệu trầm bổng hùng hồn, song lời lẽ chần động tâm can. “Không nghe lời khuyên của tướng quốc sáu nước, cố chấp ý mình phạt Tần, mà không nhận ra hai vương Tề, Sở sớm đã cấu kết với nhau, đều muốn bán đứng Ngụy, cực lực xúi bẩy quân chủ dẫn thân vào nguy hiểm, thân là chủ tướng một nước, trên mặt Bàng huynh liệu có da hay không?”

Cánh tay của Bàng Quyên bắt đầu run rẩy, toàn thân cũng rung động kịch liệt, giọng nói vì quá tức giận mà tắc nghẽn trong cổ họng.

“Bàng huynh!” Trương Nghi khẽ cười, vòng tay nói. “Lần này tại hạ đến đây, không phải để vạch mặt người khác, cũng chẳng để ca ngợi ai, chỉ là để tặng Bàng huynh một bộ da mặt, mong Bàng huynh vui vẻ nhận cho.”

“Bộ da mặt gì?” Bàng Quyên cuối cùng cũng bật ra được một câu, hai con mắt như muốn toé lửa.

“Liên hoành!”

“Liên hoành?” Đây rõ ràng là lần đầu tiên Bàng Quyên nghe nói tới từ này, ánh mắt như dò hỏi.

“Chính là hợp tác với tại hạ, giúp tại hạ thuyết phục Ngụy Vương, cùng kết minh hoà mịch với Tần!”

“Điều này có liên can gì tới liên hoành?”

“Bàng huynh chẳng phải là bậc cao cờ ư? Thế cờ có dọc có ngang, Tô Tần dụ dỗ liệt quốc hợp tung, tại sao huynh đệ chúng ta không liên thủ, tạo ra

một cái gọi là liên hoành?”

“Ha ha ha ha!” Bàng Quyên phá lên cười vang vài tiếng. “Con cáo cuối cùng cũng đã chịu lời đuôi. Trương huynh vòng vèo qua lại, cuối cùng cũng đã vòng đến chuyện chính!” Rồi sắc mặt sầm xuống, mũi ửng quặp lại, giọng nói như rít qua kẽ răng. “Nể tình huynh là khách từ xa tới, niệm tình đồng môn trong mấy năm trời, tại hạ sẽ không làm huynh phải mất mặt!” Rồi gạt chén trà, đứng dậy, quát lớn. “Người đâu, tiễn khách!” Không đợi Trương Nghi đứng dậy, đã đi thẳng ra khỏi cửa bên.

Trương Nghi nhìn theo bóng Bàng Quyên, bật ra một tiếng cười nhạt, rồi chậm rãi đứng dậy, lắc đầu mấy cái, nghênh ngang bước ra khỏi phòng khách.

Từ khi Trang Chu đến, bệnh tình của Ngụy Huệ Vương đã thuyên giảm rất nhiều, ăn ngon miệng, ngủ ngon giấc, dậy sớm, năng đi lại, như đã biến thành một người khác hẳn. Tuy nhiên, mặc dù bệnh cũ đã qua, nhưng bệnh mới lại đến. Huệ Vương cho dù là mở mắt hay nhắm mắt, vẫn không thể xoá được bộ dạng nhếch nhác rách rưới của Trang Chu.

“Thần nhân, đúng là thần nhân!” Huệ Vương đi đi lại lại trong hậu hoa viên, cứ lẩm nhẩm mãi một câu.

“Bệ hạ!” Huệ Vương khỏi bệnh, tâm trạng của tỳ nhân cũng vui vẻ hơn nhiều, cười hớn hở mà nói. “Theo lão nô thấy, Trang tiên sinh không phải thần nhân, mà là một quái nhân! Tuy nhiên, học vấn của tiên sinh đúng là rộng lớn, chẳng trách Huệ đại nhân lại tỏ ra cung kính đến vậy.”

Nghe thấy hai chữ “học vấn”, Huệ Vương lại nổi hứng, sai bước rào nhanh về phía tàng thư viện, cùng tỳ nhân lục tìm những trước tác của Trang Chu. Tàng thư viện quá lớn, quá nhiều giá sách, chưa được bao lâu, hai người đều đã mệt lử. Tỳ nhân sai cung nữ mang nước sạch đến để rửa tay, rồi dìu Huệ Vương về chính điện nghỉ ngơi, gọi thái sử lệnh đến, bảo ông ta tìm lấy hai mươi mấy tên hoạn quan biết chữ, kiểm tra lần lượt từng dãy sách bày trên các giá, bận bịu đến tận tối mịt mà vẫn không tìm ra một cuốn sách nào của Trang Chu.

Thái sử lệnh cáo từ, Huệ Vương buồn bã không vui.

“Bệ hạ!” Tỳ nhân hạ giọng bẩm báo. “Có lẽ là Trang Chu tiên sinh chưa từng viết sách. Thư phòng của bệ hạ rất đầy đủ, sĩ tử liệt quốc, phàm là người nổi tiếng đều thấy có sách, duy chỉ Trang Chu...”

Huệ Vương lại nhìn vào từng dãy giá sách, thở dài một tiếng, rõ ràng cảm thấy thất vọng vì chưa thể có được sách của Trang Chu.

Mấy tháng nay, Huệ Vương không lên triều, ở chỗ tỳ nhân tấu báo chất chồng thành đống, lúc này cũng muốn nhân đà kéo Huệ Vương trở về hiện thực, liền cười mà nói: “Có lẽ Trang tiên sinh chỉ giỏi nói mà thôi, Huệ đại nhân mời tiên sinh đến đây chẳng qua là để giải khuây cho bệ hạ!”

“Người nói cũng phải!” Huệ Vương gật đầu. “Thánh nhân từ xưa chỉ thuật lại mà không trước tác, Trang Chu cũng là một thánh nhân đương thế.”

“Thánh nhân ai cũng thông hiểu đạo trời đất, thuật trị quốc. Bệ hạ có sao không triệu Trang tiên sinh yết kiến, để hỏi về việc nước. Trang tiên sinh có phải là thánh nhân hay không, hỏi là sẽ biết ngay thôi!”

“Phải lắm! Quả nhân cũng đang có một số việc bế tắc. Truyền chỉ Huệ ái khanh, mời Trang tiên sinh!”

Giờ Mão hôm sau, Huệ Thi lại dẫn Trang Chu vào cung, Huệ Vương đã bày sẵn yến tiệc ở ngự hoa viên để khoản đãi.

Rượu qua mấy tuần, Huệ Vương cung kính vòng tay: “Lần trước nghe tiên sinh nói, giống như nghe lời thần nhân, Ngụy Anh trong ngoài chấn động, cơ thể mắc bệnh lâu ngày đột nhiên khỏi hẳn, giống như thoát thai hoá cốt. Tiên sinh quả là nhĩ sĩ siêu phàm thoát tục, nhưng Ngụy Anh lại là người phàm tục, có một số việc thế tục muốn hỏi tiên sinh, dám mong tiên sinh chớ tiếc lời chỉ giáo.”

“Đại vương muốn hỏi chuyện gì?” Trang Chu cũng không khách sáo, vòng tay đáp lễ, cười mà nhìn ông ta.

“Quả nhân kế thừa cơ nghiệp tổ tông, mấy chục năm không dám lơ là. Tuy nhiên, phía tây có họ Doanh xâm phạm ta, phía đông có họ Điền làm nhục ta, phía bắc có họ Triệu chống lại ta, phía nam có họ Hùng lừa gạt ta, khiến ta trong lòng bức bối. Chuyện này mà nhãn nhĩn được, thì còn chuyện gì không nhãn nhĩn được?”

“Dám hỏi đại vương, họ xâm phạm, làm nhục, chống lại và lừa gạt đại vương như thế nào?”

“Một lời khó hết. Nói ngay đến việc hiện tại, họ Doanh giết hại tám vạn tướng sĩ của ta, chiếm Hà Tây của ta. Để thu phục Hà Tây, Ngụy Anh đã nghe theo kế sách hợp tung phạt Tần của Tô Tần, tập hợp quân sáu nước tại

Hàm Cốc, ai ngờ nảy sinh sự biến, Yên, Tề xung đột, chưa đánh đã rút quân, người Sở án binh bất động, người Triệu thông đồng với Tần bán rẻ ta, khiến ta sắp thành lại bại, uất ức đến tận ngày nay.”

Trang Chu nghe vậy, chỉ phá lên cười nghiêng ngả.

Huệ Vương cứ để ông ta cười cho đã, hồi lâu sau mới hỏi: “Dám hỏi cao sĩ, lời Ngụy Anh nực cười lắm ư?”

“Nực cười, nực cười!” Trang Chu lại cười thêm vài tràng, rồi nghiêng người hỏi. “Đại vương đã từng nghe chuyện người ốc sên hay chưa?”

“Người ốc sên?” Huệ Vương lắc đầu.

“Chính là giống người sống trên đầu con ốc sên đó!”

“Ồ?” Huệ Vương hai mắt mở tròn. “Trên đầu con ốc sên, người làm sao có thể ở được?”

“Có thể, có thể!” Trang Chu khẳng định chắc nịch. “Trên đầu con ốc sên có hai cái sừng, sừng bên trái là một nước, tên là Xúc, sừng bên phải là một nước, tên là Man, hai nước vì tranh giành mảnh đất trên trán con ốc sên, đã giao chiến kịch liệt suốt mấy ngày trời, xác chết trăm vạn, máu chảy thành sông!”

“Ai thắng ai bại?” Huệ Vương quên phắt cả thật giả, vội vàng hỏi ngay kết quả.

“Man thắng, Xúc bại, nước Man truy sát bại quân của nước Xúc, đuổi suốt năm ngày mới quay về!”

“Chà chà!” Huệ Vương kinh ngạc kêu lên, cúi đầu ngẫm nghĩ một hồi, rồi phì cười nói. “Tiên sinh, chắc hẳn đây là chuyện bịa?”

“Nếu nói như vậy, đại vương hẳn là muốn nghe lời thực?”

“Muốn nghe lời thực!”

“Xin hỏi đại vương, bốn phương, trên dưới, có điểm tận cùng hay không?”

“Không có!”

“Các vùng trong thiên hạ, có điểm tận cùng hay không?”

“Có!”

“Cái tâm của đại vương, có tự do không?”

“Có!”

“Nếu cái tâm tự do của đại vương lúc lại ngao du trong vũ trụ bao la không có điểm tận cùng, lúc lại gò bó trong thiên hạ có điểm tận cùng, liệu có phải sẽ có một thứ cảm giác như sống như chết, như mất như được hay không?”

Huệ Vương nhắm mắt hồi lâu, rồi khẽ gật đầu: “Ừm, chắc chắn sẽ có cảm giác này.”

“Trong cái thiên hạ có điểm tận cùng này, có một mảnh đất tên là nước Ngụy. Trong nước Ngụy này, có một mảnh đất tên là thành Đại Lương. Trong thành Đại Lương này, có một mảnh đất gọi là vương cung. Trong vương cung này, có một người gọi là đại vương, có phải không?”

“Phải!”

“Từ đó mà suy ra, đại vương có khác gì so với hai vua Xúc, Man hay không?”

“Ờ...” Huệ Vương gãi đầu, “dường như không có gì khác biệt.”

“Vậy thì đúng rồi!” Trang Chu nhắm mắt lại.

Trong điện lặng phắc như tờ.

Tất cả những người đang có mặt đều đã bị Trang Chu lôi kéo vào trong câu chuyện thú vị về cuộc tranh chấp giữa nước Man và nước Xúc.

“Tiên sinh đúng là thần nhân!” Huệ Vương định thần lại đầu tiên, thành kính vòng tay. “Kiến giải của tiên sinh, người thường không thể sánh bằng. Ngụy Anh có một thỉnh cầu, kính mong tiên sinh tác thành!”

“Đại vương xin cứ nói!”

“Ngụy Anh tài mọn, thành tâm cầu bái tiên sinh làm quốc sư, khẩn cầu tiên sinh đừng từ chối!”

“Ha ha ha ha!” Trang Chu ngửa mặt lên trời cười lớn.

“Tiên sinh?”

“Bệ hạ có điều không biết,” Huệ Thi vẫn ngồi nhắm mắt từ đầu, lúc này bỗng lên tiếng, “không lâu trước đây, Sở Vương tới thỉnh cầu Trang Chu làm quốc sư, Tống Vương thỉnh cầu Trang Chu làm tướng quốc, Trang Chu chạy đến đây, chính là để lẩn tránh hai vị vương này!”

“Ồ?” Huệ Vương kinh ngạc, bắn khoản nhìn Trang Chu. “Tại sao tiên sinh lại phải lẩn tránh?”

“Không có lý do nào khác, chỉ vì bất lợi cho an dưỡng.” Trang Chu điềm đạm đáp.

“An dưỡng?” Huệ Vương nghe mà hào hứng, hít vào một hơi dài,

nghiêng người hỏi. “Tiên sinh có thể chỉ dạy cách an dưỡng hay không?”

“Vứt bỏ tri thức!”

“Vứt bỏ tri thức?” Huệ Vương băn khoăn. “Người ta đều cầu tri thức, không có tri thức làm sao có thể an dưỡng?”

“Đời người có hạn, mà tri thức lại vô cùng. Lấy cái có hạn để theo đuổi cái vô cùng, há chẳng phải hoang đường lắm ư?”

“Ồ, chí lý!” Huệ Vương trầm ngâm một lúc, rồi dựng ngón tay cái lên. “Lời tiên sinh thực chí lý. Ngoài vứt bỏ tri thức, còn có cách nào khác không?”

“Bỏ thiện ác!”

Huệ Vương ngơ ngác: “Từ bỏ cái ác còn có thể hiểu được, nhưng tại sao lại từ bỏ cái thiện?”

“Phúc họa nương tựa, thiện ác theo nhau, không có thiện sẽ không có ác. Nếu không từ bỏ thiện, sao có thể vứt bỏ ác?”

“Ừm, cũng là có lý!” Huệ Vương đột nhiên bừng tỉnh, nghiêng người về phía trước. “Còn gì nữa không?”

“Thuận theo đạo trời, ứng theo mệnh người, gọi là thiên nhân hợp nhất. Nếu đại vương làm được đến độ thiên nhân hợp nhất, sẽ được trường thọ vĩnh cửu!”

Nghe thấy hai chữ “trường thọ”, Huệ Vương lại hít vào một hơi dài, ánh mắt sáng rực: “Quả nhân, à không, không, Ngụy Anh phải làm thế nào mới có thể thuận theo đạo trời, ứng theo mệnh người?”

“Đại vương đã từng thấy đầu bếp mổ trâu hay chưa?”

“Ngụy Anh không nhẫn tâm thấy cảnh đổ máu, nên luôn tránh xa nhà bếp.”

“Năm đó Trang Chu ngao du tới nước Triệu, tận mắt nhìn thấy đầu bếp mổ trâu. Mà nhìn người đầu bếp ấy, lúc chạm tay, lúc dựa vai, lúc đạp chân, lúc tì gối, hướng dao đưa, trâu bị xẻ, không gì không theo tiết tấu, không hợp âm luật, giống như đang múa theo nhịp điệu tuyệt mỹ của những khúc ‘Tang lâm’, ‘Kinh thủ’.”

“Tài nghệ thần kỳ!” Huệ Vương tán thưởng. “Hắn làm thế nào để đạt đến cảnh giới đó?”

“Trang Chu cũng hỏi hắn như vậy, đầu bếp liền đáp: ‘Không có gì khác, hợp với đạo mà thôi. Khi tại hạ mới mổ trâu, trong mắt chỉ nhìn thấy trâu. Ba năm sau, trong mắt không còn thấy con trâu nguyên lành. Cho đến nay, tại hạ chỉ dùng thần để cảm, không dùng mắt để nhìn. Khi mổ trâu, tại hạ thuận theo lý trời, tránh cứng cắt mềm, cắt trúng chỗ trọng yếu, dựa theo trực giác, cắt đâu đứt đấy. Đầu bếp tốt một năm thay một con dao, vì anh ta cắt. Đầu bếp tầm thường một tháng thay một con dao, vì anh ta chặt. Dao của tại hạ đã dùng mười chín năm rồi, mổ hàng ngàn con trâu, lưỡi dao vẫn như vừa mới mài xong. Tại sao lại như vậy? Giữa xương khớp có khoảng trống, lưỡi dao lại không dày; lấy không dày lách vào khoảng trống, tại hạ sẽ nhẹ nhõm thông dong, đưa dao ngọt xớt. Tuy nhiên, cho dù là như vậy, mỗi khi gặp phải chỗ xương gân chằng chịt, tại hạ vẫn phải toàn thần tập trung, cẩn thận đưa dao, đợi cho khớp tự tách rời, thân trâu rời rã như đất rải trên nền, lúc này tại hạ mới thở phào một hơi, cầm dao đứng dậy, đưa mắt nhìn quanh,

thoả lòng đắc chí, lau dao mà cất đi.””

Trang Chu kể liền một mạch, Huệ Vương nghe xong, tấm tắc khen ngợi: “Sảng khoái, sảng khoái!”

Mọi người bỗng quên bẵng việc triều chính, bắt đầu bàn tán về chuyện an dưỡng, lúc thì đi lại chỗ này, lúc lại đứng ngồi chỗ kia, bất giác trời tối mịt lúc nào không biết.

Thấy không còn sớm nữa, Huệ Thi đứng dậy cáo lui, nhưng Huệ Vương dường như vẫn chưa tận hứng, bèn giữ Trang Chu lại để trò chuyện thâu đêm.

Sau khi Trương Nghi đi rồi, Bàng Quyên không thể ngồi yên được nữa. Lần này Trương Nghi đến, rõ ràng không phải để giảng hoà. Mỗi huyết thù giữa Tần và Ngụy ngày càng thêm sâu sắc, Hàm Cốc khói lửa chưa tắt, vẫn kiếm tuốt cung giương, nay lại tới rêu rao hoà mục, đúng là chuyện nực cười.

Không phải giảng hoà, vậy mục đích là gì?

Bàng Quyên ngồi trong tĩnh thất, thức trắng một đêm để nghiền ngẫm xâu chuỗi lại các sự việc từ khi Trương Nghi xuống núi, đến Sở thì diệt Việt, sang Tần thì lập tức đánh bại Công Tôn Diễn mà thành tướng quốc, lại tính toán kỹ lưỡng về ý đồ liên hoành của hãn, càng chắc chắn hãn có ý đồ bất thiện, sáng sớm hôm sau thức dậy, lập tức đánh xe thẳng tới vương cung.

Bàng Quyên đi thẳng vào hậu cung, nội thần tức trực bèn vào trong bẩm báo. Một lát sau, tỳ nhân đi ra, vòng tay nói: “Bệ hạ suốt đêm không ngủ, lúc này vừa mới chợp mắt, dám hỏi Vũ An Quân có chuyện gì hệ trọng?”

“Suốt đêm không ngủ?” Bàng Quyên giật mình. “Long thể của bệ hạ...”

Hỏi rồi lại ngập ngừng.

“Hồi bẩm Vũ An Quân.” Tỳ nhân mỉm cười. “Long thể của bệ hạ đã tốt hơn nhiều, đêm qua trò chuyện sảng khoái với người ta, nên mới suốt đêm không ngủ.”

“Trò chuyện sảng khoái với người ta?” Bàng Quyên lại giật nảy mình, con người khê đảo, rồi nở một nụ cười. “Dám hỏi các lão, bệ hạ trò chuyện cùng người nào, sao lại có hứng như vậy?”

“Là bạn của Huệ tướng quốc, họ Trang tên Chu, rất giỏi ăn nói.”

“Ồ?” Bàng Quyên thâm ớn lạnh trong lòng, mặt cũng biến sắc. “Lẽ nào còn giỏi ăn nói hơn Huệ tướng quốc?”

“Phải! Chỉ cần người này có mặt, sẽ chẳng còn chỗ cho Huệ tướng quốc xen vào nữa!”

“Chà chà!” Bàng Quyên tặc lưỡi, hạ giọng. “Dám hỏi các lão, Trang tiên sinh đã nói với bệ hạ những gì?”

“Đều là những vấn đề về dưỡng sinh kéo dài tuổi thọ, cái gì mà trời đất, âm dương, khiến lão nô nghe mà xây xẩm cả đầu óc.”

Nghe thấy chỉ là nói về những chuyện này, Bàng Quyên mới thở phào một hơi, đổi mặt thành cười: “Tốt quá, tốt quá, chẳng trách bệ hạ lại vui như vậy. Long thể của bệ hạ cần được an dưỡng chu đáo.”

“Đúng vậy! Vũ An Quân không có chuyện gấp gì chứ?”

Nghĩ tới việc cần tấu cũng không quá gấp, vừa này là bản thân quá đói nóng vội bất an, giờ cũng đã thấy yên dạ, bèn vòng tay cười nói: “Không gấp, không gấp, tại hạ chỉ là vừa mới từ Thăng Trì trở về, muốn bẩm báo với bệ

hạ một số việc trong quân, cho bề hạ an tâm.”

“Nếu như không gấp, vậy xin Vũ An Quân mấy hôm nữa hãy tới. Xem tình hình này, bề hạ còn muốn trò chuyện với Trang tiên sinh khá lâu nữa.”

“Được, được, được! Bề hạ vui vẻ là được!”

Bàng Quyên vòng tay từ biệt, sải bước ra khỏi cung, đang định lên xe, bỗng từ bên cạnh có một người đi thẳng đến, hai tay dâng lên một bức thư. Bàng Quyên mở ra, thấy bên trong là tấm da dê, có viết một địa chỉ và vài nét vẽ nguệch ngoạc.

Ánh mắt của Bàng Quyên dừng lại trên bức vẽ, cứ nhìn qua nhìn lại một hồi, mà vẫn không nhận ra ẩn ý gì. Bức hình chẳng chịt các nét vạch, tất cả đều chỉ về địa chỉ kia. Các đường nét hoặc quanh co, hoặc gấp khúc, hoặc giao cắt, hoặc chồng chéo lên nhau, cứ như tiện tay vẽ bậy, lại giống như có ẩn ý khéo léo. Bàng Quyên chau mày ngẫm nghĩ một lúc, định hỏi người đưa thư, không ngờ lại là một gã câm.

Bàng Quyên đuổi gã câm đi, tiếp tục suy ngẫm về bức vẽ, càng suy ngẫm lại càng thấy tức giận, liền ném toẹt bức thư xuống đất, bảo phu xe đánh xe về phủ. Đi được một lúc, Bàng Quyên lại quát dừng xe, sai phu xe quay trở lại, tự tay nhặt lấy tấm da dê vẫn còn nằm chỏng chơ trên đất, lại nghiền ngẫm một hồi, rồi dứt khoát bảo phu xe đánh xe đến địa chỉ viết trong thư.

Là một quán trọ bình thường.

Đã có người đứng đợi sẵn ở cửa, thấy Bàng Quyên đến, liền vòng tay mời vào.

Ở gần quán trọ này chính là hình ngục, khách trọ phần lớn đều có liên

quan đến hình ngực, người khác rất ít khi tới đây. Nghĩ tới nơi này cảnh giới nghiêm ngặt, hình ngực lại thuộc phạm vi cai quản của Bạch Hổ, Bàng Quyên không hề sợ hãi, sải bước đi thẳng vào bên trong, liên tiếp đi qua hai tầng cửa, tiến vào một khu nhà khang trang.

Người kia dẫn Bàng Quyên vào trong sân, chìa tay mời vào sảnh đường, rồi vòng tay lui ra. Bàng Quyên thoáng do dự, rồi cũng sải bước đi vào trong cửa, thấy bên trong có một người đang ngồi ngay ngắn, chiếu khách vẫn còn để trống, rõ ràng là dành cho Bàng Quyên.

Bàng Quyên nhìn thẳng tới.

Người này y phục một màu trắng tuyền, tóc dài xoa vai, dáng dấp phong lưu nho nhã, trên người không có vũ khí, ngồi quay lưng về phía Bàng Quyên. Bàng Quyên đảo mắt nhìn khắp xung quanh, thấy không có gì bất thường, mới từ từ bước vào, vén áo ngồi xuống vị trí khách, cố tình đặt hắng một tiếng.

Người đó quay lại.

Là Trương Nghi!

“Bàng huynh, tại hạ chờ đã lâu rồi!” Trương Nghi vòng tay, nheo mắt cười.

“Trương huynh...” Bàng Quyên lúc này cũng đã định thần trở lại sau cơn kinh ngạc, đưa tay chỉ vào Trương Nghi, “mời tại hạ đến đây làm gì?”

“Uống rượu!” Trương Nghi nói đoạn, liền vỗ tay.

Lập tức vọng tới những tiếng bước chân rậm rịch, một hàng người hầu nối đuôi nhau tiến vào, mỗi người bưng theo một đĩa thức ăn, thấy đều là sơn

hào hải vị, người cuối cùng bưng một hũ rượu lớn.

Tất cả bày đặt xong xuôi, người hầu rót rượu cho hai người, sau đó lui ra.

Trương Nghi nâng chén, nói với Bàn Quyên: “Bàn huynh, mời!”

“Nếu tại hạ không uống thì sao?” Bàn Quyên không nhìn chén rượu, chỉ nhìn chăm chăm vào Trương Nghi.

Trương Nghi một hơi uống cạn, đoạn đặt chén xuống rót rượu, đưa mắt liếc xéo Bàn Quyên, chậm rãi nói: “Như vậy là không nên không phải với rượu!”

Bàn Quyên cười lớn mấy tiếng, bưng chén rượu lên, một hơi uống cạn, rồi cũng tự mình rót rượu, vừa rót vừa hỏi: “Tại sao huynh cho rằng tại hạ nhất định sẽ đến?”

“Lòng hiếu kỳ, ai ai cũng có!” Trương Nghi tiếp tục nâng chén, vòng tay nói.

Bàn Quyên mấp máy môi mấy cái, rồi lấy tấm da dê từ trong tay áo ra, chỉ vào hình vẽ trên đó, nói: “Được thôi, tại hạ đành nhận mình xui xẻo. Huynh hãy nói xem, bức hình này có thâm ý gì không?”

“Có chứ!” Trương Nghi liếc xéo Bàn Quyên một cái, rồi lại hất hàm về phía tấm da dê. “Là một bàn cờ, ngang dọc đều có đường riêng, Bàn huynh cũng là người thích chơi cờ, đáng lẽ phải nhìn ra mới đúng.”

“Bàn cờ?” Bàn Quyên hết sức kinh ngạc, lại chăm chú nhìn vào những đường vạch vẽ cong queo gấp khúc kia, nửa như tự nhủ, nửa như muốn hỏi. “Bàn cờ phải là ngang dọc giao nhau mới phải, nhưng bức hình này...”

“Ha ha ha!” Trương Nghi cười nói. “Chẳng phải chúng cũng là ngang

dọc giao nhau hay sao?”

“Nhưng chúng là những đường cong queo gấp khúc.”

“Bởi vì...” Trương Nghi cười âm trầm, “chúng là do tại hạ cố ý vẽ riêng cho Bàng huynh. Giả sử là vẽ cho Tô huynh và Tôn huynh, thì chúng sẽ được vẽ thành đường thẳng.”

“Tại sao lại như vậy?”

“Vì cái tâm của họ ngay thẳng, còn cái tâm của Bàng huynh, lại giống hệt như những nét vẽ kia.”

Bàng Quyên lại phá lên cười lớn, tự mình rót một chén rượu, một hơi uống cạn, rồi dẫn chén lên mặt bàn đánh cạch: “Sảng khoái, sảng khoái! Lần này mời tại hạ đến, dù sao cũng phải có một lý do chứ?”

“Đấu cờ!”

“Mang cờ tới đây!”

“Bàn cờ ở kia đấy thôi!” Trương Nghi dẫu mở về phía tấm da dê. “Mời Bàng huynh hạ cờ.”

Bàng Quyên nhìn chăm chăm vào bức vẽ nguệch ngoạc trên tấm da dê, băn khoăn không biết phải làm gì, hồi lâu sau mới khẽ chau mày, ngẩng đầu nhìn Trương Nghi: “Hạ cờ thế nào, mong Trương huynh chỉ điểm!”

“Nếu Bàng huynh muốn hạ cờ, thì phải nhìn rõ thế cờ.”

“Ồ...” Bàng Quyên tiếp tục ngắm nghía những ô cờ biến dạng trên bức vẽ, lại chau mày. “Thế cờ nằm ở đâu?”

Trương Nghi cười ha hả, rồi rút từ dưới mông lên một tấm da trâu, là một

bàn cờ ngang dọc rõ ràng hơn nhiều.

“Bàng huynh hãy xem!” Trương Nghi cầm lấy một quân cờ, đặt vào vị trí Thiên nguyên. “Đây là Đại Ngụy, nằm ở giữa thiên hạ.” Lại bày thêm hơn chục quân cờ nữa, lần lượt đặt ở bốn bên. “Đây là liệt quốc, nằm ở rìa thiên hạ.”

“Cái này không cần phải nói!” Bàng Quyên xua tay. “Hãy nói thẳng vào đề đi.”

“Chủ đề là,” Trương Nghi chỉ tay vào các quân cờ ở bốn phía, “xung quanh Đại Ngụy, kẻ địch vây kín, xa tạm chưa nói, chỉ tính riêng mấy năm gần đây, Tề có mối nhục Hoàng Trì, Sở có mối nhục Hình Sơn, Triệu có mối hận Triều Ca, Hàn có tranh chấp Nam Dương, Tần thì không cần nói nữa. Ngụy nằm ở giữa mà chẳng có bạn, bốn mặt là thù, còn Bàng huynh lại là thượng tướng quân của nước thù. Đây là đại thế của liệt quốc.”

“Như vậy thì đã sao?” Bàng Quyên liếc nhìn bàn cờ, cười lạnh nhạt.

“Bàng huynh lại nhìn xem!” Trương Nghi bỏ tất cả các quân cờ ra, đặt một quân ở vị trí Thiên nguyên. “Đây là Đại Ngụy bệ hạ!” Lại cầm lên mấy quân cờ, lần lượt bày sang một bên, vừa bày vừa nói. “Đây là thái tử điện hạ, đây là Tô Tần, đây là Huệ tướng quốc, đây là Chu thượng khanh, đây là Bạch tư đồ, đây là những quyền thần khác trong vương thất!” Lại đặt một quân đứng một mình ở một bên. “Đây là Bàng huynh, Vũ An Quân đại nhân!” Rồi nghiêng người ngắm nghía bàn cờ. “Đây là đại thế triều đình Đại Ngụy.”

Trương Nghi một đòn chỉ thẳng vào điểm yếu. Bàng Quyên bàng hoàng, ngơ ngẩn nhìn vào bàn cờ.

“Đại thế đã rõ, là dọc là ngang, mời Bàng huynh hãy hạ cờ!” Trương Nghi từ từ thu quân cờ lại, chỉ vào bàn cờ trống không.

Lúc này, Bàng Quyên cũng thấy chấn động trước trận thế trực quan này, khẽ vòng tay hỏi: “Theo ý của Trương huynh, thế cờ này tại hạ nên đi như thế nào?”

“Đại thế thiên hạ, cờ đi dọc ngang, nếu đường dọc đã không thông, đối với Bàng huynh mà nói, không còn con đường nào khác, chỉ còn đường ngang có thể đi!”

“Tại sao đường dọc lại không thông?”

“Người khác không hiểu Tô huynh, Bàng huynh cũng không hiểu hay sao? Tô huynh là người cố chấp, huynh cũng hiểu rõ. Tô huynh đã vạch ra kế sách hợp tung, coi Tần là một chiêu bài, muốn hợp nhất liệt quốc thiên hạ thành một đường dọc, thực hiện giấc mộng liệt quốc cùng trị. Bàng huynh thông kim bác cổ, từ thời Nghiêu Thuấn đến nay, giấc mộng thiên hạ cùng trị, kỳ thực đã tan vỡ từ lâu. Tại sao lại tan vỡ? Bởi vì cái tâm của con người vốn là ích kỷ, quân chủ liệt quốc đều có mưu riêng, bề tôi liệt quốc ai vì chủ nấy, thiên hạ giống như một đĩa cát rời rạc, đĩa rung cát động, thôn tính lẫn nhau, kẻ yếu mong tồn tại, kẻ mạnh mong bá chủ, mà Tô huynh vẫn khư khư ôm giấc mộng tàn, há chẳng đáng buồn ư? Bàng huynh thử nghĩ xem, nếu thiên hạ có thể hợp tung, lấy sáu để phạt một, thì Bàng huynh cố sao lại phải chiến bại ở Hàm Cốc?”

Bàng Quyên hít vào một hơi dài, rồi từ từ thở ra, gật đầu nói: “Xin nói về thế cờ ngang, Trương huynh sẽ đi như thế nào?”

“Bàng huynh đã nhìn thấy con cua hay chưa?”

“Con cua như thế nào?”

“Con cua luôn bò ngang, thấy cá giết cá, thấy tôm giết tôm, dùng hai càng tám càng lập uy chốn sông hồ, mọi vật ở dưới nước đều phải kính sợ nó, nghe lời nó, phục tùng nó.”

“Thế cờ ngang của Trương huynh là...” Bànng Quyên hai mắt trợn trừng, nín thở.

“Thế cờ ngang của tại hạ, chính là cách đi mà Bànng huynh ưa thích, nói một cách đơn giản, chỉ có một chiêu, chính là đi như con cua, dùng tám càng hai càng quét ngang thiên hạ, kẻ theo ta thì sống, kẻ cản ta thì chết!”

“Không sai, không sai!” Bànng Quyên khẽ vỗ tay. “Cách đi này rất hợp với ý của tại hạ!” Rồi nhướn người về phía trước. “Có điều, thế cờ ngang này của Trương huynh, dù sao cũng phải có nguyên tắc chứ?”

“Nguyên tắc không có gì khác, là kẻ mạnh liên thủ. Liệt quốc thiên hạ ngày nay, kẻ mạnh không ngoài Tần, Ngụy. Nếu Tần, Ngụy liên hoành hợp nhất, thử hỏi thiên hạ còn ai địch nổi?”

“Tần, Ngụy đời đời huyết thù, cái nhất này, phải hợp bằng cách nào?”

“Bànng huynh sai rồi!” Trương Nghi lắc đầu. “Liệt quốc thiên hạ, không hề có thù oán mãi mãi, cũng không có yêu thương mãi mãi. Từ xưa đến nay, kẻ trị thiên hạ, không gì ngoài bốn chữ nhân, nghĩa, lợi, lực. Nhân được thi hành ở thời Tam Hoàng, nghĩa được thi hành ở thời Nghiêu Thuấn, bắt đầu từ Hạ Khải, thiên hạ chỉ còn lại hai chữ lợi và lực mà thôi. Nếu nói về huyết thù, giữa Ngụy và liệt quốc xung quanh, có nước nào không có huyết thù? Cho dù là huyết thù Tần, Ngụy, lại là vì đâu? Chẳng phải vì một tấc đất Hà Tây hay

sao? Đất trong thiên hạ rộng lớn như vậy, Bàng huynh nơi nào chẳng thể chiếm lấy, sao cứ phải kỳ kèo một tấc đất Hà Tây?”

“Nói hay lắm!” Bàng Quyên cười nói. “Tài miệng lưỡi của Trương huynh, xem ra đã có được chân truyền của tiên sinh!”

“Không phải có được chân truyền, là hợp với tình, thuận với lý mà thôi!”

“Được thôi! Dám hỏi Trương huynh, nếu tại hạ đi nước cờ ngang, có lợi ở chỗ nào?”

“Có xa có gần!”

“Xin hãy nói rõ hơn!”

“Lợi xa nằm ở chỗ Tần, Ngụy hợp nhất, phía bắc thôn tính Triệu, phía nam tiêu diệt Hàn, trước tiên phân chia Tam Tấn, sau đó cắt xẻ Đại Sở, tiếp nữa thôn tính đất Tề, Yên, cùng chia đều thiên hạ.”

“Nếu như hai vị quân chủ không chịu chia đều thì sao?”

“Bàì binh bố trận, tiếp tục quyết trận thư hùng.”

“Thật sáng khoái!” Bàng Quyên đập bàn đánh chát. “Hãy nói về cái lợi gần!”

“Tần Vương hứa rằng, chỉ cần Tần, Ngụy hoà mục liên hoành, Tần sẽ trả lại Thiểm, Tiều, Khúc Ốc và bến đò Thái Dương, trở về trạng thái trước khi giao chiến, song Ngụy không cần phải trả lại ải Lâm Tấn.”

“Ồ?” Bàng Quyên vô cùng kinh ngạc. “Tại sao Tần Vương lại rộng lượng đến vậy?”

“Vì Tần Vương thông suốt thế đạo, hiểu lẽ thường tình.”

“Hiếu lễ thường tình như thế nào?”

“Người Ngụy ở Hà Tây đã thiệt mạng không ít, cũng nên có một vùng đất để truy điệu mới phải.”

Giải thích thế này kể cũng hợp tình hợp lý.

Bàng Quyên khẽ gật đầu, rồi vòng tay nói: “Tần Vương có tấm lòng như vậy, thật khiến tại hạ cảm kích. Có điều...” Dừng lại một chốc, “việc liên hoành không thể vội vàng, hiện giờ chưa tiện nêu ra. Lần này Trương huynh đến, hãy lấy giảng hoà làm đầu.”

“Đa tạ Bàng huynh chỉ giáo!” Trương Nghi cũng vòng tay nói. “Có lời này của Bàng huynh, ngày mai tại hạ lập tức lên triều đường yết kiến đại vương, thỉnh cầu kết tình hoà mục với đại vương.”

“Ngày mai không được!”

“Ồ?”

“Bệ hạ đang lúc hào hứng nồng nhiệt với một người, e rằng mấy hôm nay sẽ chẳng có thời gian rảnh rỗi. Đừng nói là Trương huynh, cho dù là tại hạ, cũng chẳng thể đến gần.”

“Dám hỏi Bàng huynh, người nào mà có phúc như vậy?”

“Trang Chu người Tống!”

“Trang Chu?” Trương Nghi hai mắt tròn tròn, miệng há hốc.

“Thế nào? Trương huynh biết người này ư?”

“Ồ, không!” Trương Nghi định thần lại, cười khẽ. “Khi còn trong Quỷ Cốc, tại hạ đã đọc qua bút tích của người này, cũng được chút lợi ích. Thiên

hạ rộng lớn, kẻ cùng họ cùng tên nhiều vô số kể. Nếu như Trang Chu này chính là Trang Chu đó, tại hạ rất muốn gặp mặt một lần. Có điều...” vòng tay với Bàng Quyên, “vẫn phải làm phiền Bàng huynh giới thiệu mới được.”

“Ờ...” Bàng Quyên nhăn nhó, “nghe nói người này là khách của Huệ tướng quốc, tại hạ...”

“Đa tạ Bàng huynh chỉ điểm!” Trương Nghi lại vòng tay, nâng chén mà nói. “Nào, Bàng huynh, vì sự liên thủ giữa hai ta, quét sạch thiên hạ, cạn chén!”

Biết được Trang Chu cũng đang ở Đại Lương, Trương Nghi vui mừng khôn xiết trong lòng. Khi còn trong Quỷ Cốc, tiên sinh nói về người này không chỉ một lần, lời lẽ vô cùng cung kính, nhiều lần còn đặt Trang Chu sánh ngang với Liệt Ngự Khấu. Sau khi xuống núi, Trương Nghi chỉ dùng một thiên diệu văn “Luận kiếm” của Trang Chu, mà đã khéo léo thuyết phục được Việt Vương, chiến thắng ngay trận đầu, danh tiếng lẫy lừng thiên hạ. Trong thời khắc này, Trang Chu sánh với thần nhân kia lại ở ngay trước mặt, bảo Trương Nghi làm sao có thể cầm lòng choặng?

Tuy nhiên, phải dùng thân phận nào để đến phủ Huệ tướng quốc cầu kiến, thật cũng khiến Trương Nghi phải khổ tâm suy nghĩ. Nếu như bàn về quốc sự, phải lên triều đình, mọi việc thái tử Thân đều giao cho Chu Uy bàn bạc. Nếu là gặp gỡ bang giao giữa tướng quốc hai nước, chẳng qua cũng chỉ cần nói vài câu khách sáo. Chuyện trò không hợp nửa câu cũng nhiều, với thân phận của Trương Nghi hiện nay, Huệ Thi chắc chắn sẽ không muốn nói nhiều. Trực tiếp cầu kiến Trang Chu lại càng không ổn. Trang Chu chẳng qua

chỉ là khách của Huệ Thi, mình lại vì một người khách mà đến thăm phủ tướng quốc Đại Ngụy, thì thể diện của tướng quốc nước Tần biết bỏ vào đâu?

Đang khổ tâm tìm kiếm lý do, thì phó sứ Sư Lý Tật bèn mách nước: “Theo tại hạ được biết, các sĩ tử đi nam về bắc, kẻ không thông danh thực sẽ chẳng có duyên đến cửa phủ Huệ tướng quốc. Sao tướng quốc không dùng danh thực để biện luận với ông ta? Chỉ cần là thỉnh giáo về học vấn, thiết nghĩ Trang Chu kia hẳn sẽ không thể ngồi yên, không mời cũng sẽ tự tìm đến.”

“Diệu kế!” Trương Nghi vốn bản tính hiếu thắng đập bàn reo lên. “Sư Lý huynh hãy nói xem, tại hạ phải biện luận với ông ta như thế nào?”

Sư Lý Tật chẳng nói chẳng rằng, lập tức viết ra “Quan vật thập sự” của Huệ Thi lên một tấm gỗ, chỉ tay vào mà nói: “Trong phủ Huệ Tử, quanh năm có treo tấm bảng này, phàm là sĩ tử tìm đến, nếu giải thích được một điều, tự sẽ được mời vào cửa. Nếu giải thích được ba điều, thưởng trà và điểm tâm. Nếu giải thích được năm điều, khoản đãi cơm rượu thịnh soạn. Nếu giải thích được tám điều, coi như quý khách. Nếu giải thích được cả mười điều, coi là tri kỷ. Nếu không giải thích được điều nào, tổng cổ khỏi cửa.”

Trương Nghi liếc nhìn tấm bảng, toàn thần chuyên chú.

“Còn có một điều tướng quốc cần phải biết!” Sư Lý Tật xích lại gần, hạ thấp giọng nói. “Tính cho đến hiện tại, kẻ vào phủ tướng quốc để giải đề, phần lớn đều bị đuổi ra khỏi phủ, kẻ có thể uống trà chỉ có thể đếm trên đầu ngón tay, còn kẻ được thiết đãi cơm rượu thịnh soạn thì...”

“Hiểu rồi!” Trương Nghi xua tay, rồi chỉ ra ngoài cửa. Sư Lý Tật biết ý lui ra. Trương Nghi bèn chốt cửa phòng lại, ngồi đối diện với tấm bảng, vận

dụng công phu tĩnh định đã rèn được khi còn ở trong Quỷ Cốc, chìm vào suy tưởng, suốt cả một đêm mà vẫn chưa thể lý giải. Đến khi gà gáy, bỗng một tia sáng loé lên trong trí não, Trương Nghi bèn sử dụng cái đạo bài hạp mở khép mà Quỷ Cốc tiên sinh đã truyền dạy để khai mở huyền cơ, thoát nhiên có điều linh ngộ, bèn lần lượt dẫn chứng, cuối cùng đã tỏ ngộ hoàn toàn. Đến khi trời sáng bảnh, Trương Nghi đã có sẵn kế sách trong đầu, liền nằm xuống ngủ ngon lành. Đến giữa trưa, Trương Nghi tỉnh giấc, lại nghiền ngẫm tỉ mỉ một lượt những điều linh ngộ ban sáng, rồi khoác lên mình bộ trang phục sĩ tử, hớn hờ lên đường xuất chinh.

Nghe nói Trương Nghi tìm đến, Huệ Thi không dám chậm trễ, lập tức đón vào phòng khách, phân ngôi chủ khách ngồi xuống.

Huệ Thi vốn cho rằng lần này Trương Nghi đến là để nghị bàn quốc sự, nên tiếp đón có phần không vui vẻ, vừa ngồi xuống chỗ đã nói thẳng thừng, trong lời nói ẩn hiện ý tứ đuổi khách: “Nghe nói đặc sứ thân bận trăm công nghìn việc, nay quang lâm hàn xá, dám hỏi Huệ Thi có thể giúp được gì chăng?”

“Tiên sinh khách sáo rồi!” Trương Nghi không gọi là tướng quốc, mà gọi thẳng là tiên sinh, đồng thời chỉnh sửa nếp áo, ngồi ngay ngắn, bày ra tư thế luận chiến, có đuổi cũng không đi. “Nghe nói tiên sinh thông đạt danh thực, tại hạ bất tài, lần này đến là mong muốn được thỉnh giáo học vấn của tiên sinh, mong tiên sinh chớ tiếc lời chỉ bảo.”

Huệ Thi thoáng kinh ngạc, ánh mắt dừng lại trên bộ y phục sĩ tử của Trương Nghi. Từ lúc Trương Nghi vào cửa, ông ta vẫn không đoán được tại sao người này lần đầu tiên tìm đến đã tự hạ thấp thân phận, thật không thể

ngờ hăn đến là để khiêu chiến.

Cho dù đối thủ là cao đồ Quỷ Cốc danh chấn thiên hạ, chỉ uốn ba tấc lưỡi mà tiêu diệt cả nước Việt, nhưng lúc này là luận về danh thực, nên Huệ Thi không chút e dè, khép mắt một lúc, rồi khẽ mỉm cười nói: “Nếu đã đến đây để biện luận, vậy quy tắc của tại hạ, ngài đã hiểu chưa?”

“Đã hiểu!”

Huệ Thi vỗ tay bồm bộp ba cái, thư đồng hầu bên cạnh nghe tiếng bước vào, đi tới phía trước phòng khách, sột soạt vài tiếng đã kéo ra một cần câu, đầu cần câu nối với hai sợi dây lụa, treo một tấm bảng sơn rộng chừng một thước, dài chừng ba tấc. Thư đồng kéo bảng gỗ lên một độ cao nhất định, rồi cố định lên tường.

Được viết rành rọt trên tấm bảng từ trái qua phải chính là “Quan vật thập sự” danh chấn tám phương của Huệ Thi:

1. Cái cực lớn không có gì ở ngoài, cái cực nhỏ không có gì ở trong.

- 1. Vật không có bề dày, ngàn dặm.*
- 2. Trời thấp như đất, núi ngang với đầm.*
- 3. Mặt trời vừa đứng bóng vừa xế bóng, vật vừa sống vừa chết.*
- 4. Vạn vật đều giống đều khác.*
- 5. Phương nam không có tận cùng mà có tận cùng.*
- 6. Hôm nay đến Việt mà hôm qua đã tới.*
- 7. Vòng tròn nối liền nhau có thể gỡ.*
- 8. Trung tâm của mặt đất ở phía bắc nước Yên, phía nam nước Việt.*

9. *Trời đất một thể.*

Huệ Thi liếc qua tấm bảng, rồi quay sang nhìn Trương Nghi, chìa tay mà nói: “Trương Tử, mời!”

“Tiên sinh!” Trương Nghi nhìn chăm chú vào tấm bảng, một lúc sau thì vòng tay nói. “Tại hạ bạo gan thử giải thích, mong tiên sinh chỉ giáo giúp cho.”

“Trương Tử bất tất phải khách khí!”

“‘Quan vật thập sự’, chìa khoá là ở điều thứ tám, vòng tròn nối liền nhau có thể gỡ!” Trương Nghi nói rành rọt từng tiếng.

Trương Nghi vừa mở miệng đã điểm trúng yếu huyệt, khiến Huệ Thi phải âm thầm giật mình kinh ngạc, nhưng lập tức trấn tĩnh, khẽ cười một tiếng, quay sang thư đồng: “Dâng trà!”

Trước đây phải giải đúng ba điều mới được dâng trà. Người này mới chỉ nói một câu, chủ nhân đã sai dâng trà, rõ ràng đã khiến thư đồng phải bất ngờ, bất giác mở to mắt nhìn Huệ Thi, thấy ông ta cũng nheo mắt nhìn lại, thì không dám chậm trễ, vội vàng dâng trà rồi cúi đầu lui ra.

“Trương Tử, mời!” Huệ Thi bưng chén trà lên, vòng tay nói.

Hai người cùng dùng trà.

“Vòng tròn nối liền nhau có thể gỡ, vẫn mong Trương Tử giải thích rõ hơn!” Huệ Thi đặt chén trà xuống, hai mắt nhìn Trương Nghi chăm chú.

“Mười việc liên hoàn, từ một mà sinh mười, gỡ một có thể giải được mười.”

“Một ở chỗ nào?”

“Một ở việc thứ mười, trời đất một thể.”

Huệ Thi hít vào một hơi dài, hồi lâu sau mới nghiêng người hỏi: “Xin hỏi Trương Tử, trời đất sao lại là một thể?”

“Cái cực lớn không có gì ở ngoài, cái cực nhỏ không có gì ở trong, nên trời đất là một thể. Cái không có bề dày không thể chồng xếp lên nhau, nhưng rộng đến ngàn dặm, nên trời đất là một thể. Trời thấp như đất, núi ngang với đầm, nên trời đất là một thể. Mặt trời vừa đứng bóng vừa xế bóng, vật vừa sống vừa chết, nên trời đất là một thể. Phương nam không có tận cùng mà có tận cùng, nên trời đất là một thể. Hôm nay đến Việt mà hôm qua đã về, nên trời đất là một thể. Trung tâm của mặt đất ở phía bắc nước Yên, phía nam nước Việt, nên trời đất là một thể...”

“Không hổ danh là cao đồ của Quỷ Cốc tiên sinh!” Huệ Thi khen ngợi, rồi quay sang thư đồng. “Báo cho nhà bếp, chuẩn bị cơm rượu thịnh soạn!” Rồi chậm rãi đứng dậy, chìa tay mời. “Lão hủ xin mời Trương Tử đến hậu hoa viên ngắm cảnh xuân, mong được Trương Tử nể mặt.”

“Đa tạ tiên sinh hậu ái!”

Hai người cùng đi đến hậu hoa viên, không ai nhắc đến quốc sự, cũng chẳng nói về đạo lý trị thiên hạ, chỉ bàn luận về danh, thực, nghĩa, lý, cứ thế trò chuyện cho tới tận khi trời tối mịt, Trương Nghi mới cơm no rượu say, tận hứng quay về.

“Chà chà chà!” Sư Lý Tật chờ đợi đã lâu, lúc này luôn miệng tấm tắc.

“Tại hạ còn cho rằng tướng quốc đi lần này, giật được chén trà đã là giỏi lắm rồi, thật không ngờ đại nhân còn kiếm được cả cơm ngon rượu ngọt nữa!”

“Không những kiếm được, mà tại hạ còn trở thành bạn tri giao của Huệ tướng quốc!”

“Thật ư?” Sư Lý Tật vội vàng lấy tấm gỗ ra. “Không giấu đại nhân, sau khi đại nhân đi rồi, tại hạ cũng vất óc nghĩ ngợi, đến giờ đã suy ngẫm quá nửa ngày trời, càng ngẫm càng cảm thấy đau đầu chóng mặt.”

“Đừng nói là hơn nửa ngày, cho dù là ba năm, hãn huynh cũng chẳng thể ngẫm ra được.”

“Ha ha ha, đúng thế!” Sư Lý Tật cười hì hì mấy tiếng, rồi chỉ tay vào tấm gỗ hỏi. “Đại nhân hãy mau giải thích, thế nào là ‘cái cực lớn không có gì ở ngoài, cái cực nhỏ không có gì ở trong?’”

“Đây là cương lĩnh, nên được đặt ở hàng đầu tiên. Lớn đến nỗi không có cái gì ở ngoài, tức là không thể lớn hơn được nữa, cũng chính là cái rộng lớn của chân trời; nhỏ đến nỗi không có cái gì ở trong, tức là không thể nhỏ hơn được nữa, cũng chính là cái nhỏ bé của chân trời. Cái lớn vô biên và cái nhỏ vô biên tức cái lớn lớn nhất và cái nhỏ nhỏ nhất, đây là hai số không thể xác định được, nhưng ở giữa hai số không thể xác định được này, tất cả những chữ số khác đều có thể xác định được. Đã có thể xác định được, vậy sẽ là tương đối, tất cả những đáp án ở phía sau, đều nương theo cái tương đối này.”

“Ờ...” Sư Lý Tật gãi đầu gãi tai. “Đại nhân không nói, tại hạ còn hiểu một chút, đại nhân càng nói tại hạ lại càng rối tinh rối mù!”

“Vậy thì hãy nói về điều tiếp theo! ‘Vật không có bề dày, ngàn dặm’. Vật

không có bề dày tức là vật mỏng nhất, mỏng đến nỗi không thể mỏng hơn được nữa, nhưng vật có mỏng đến đâu, cũng có thể hình thành một mặt phẳng, kéo dài mặt phẳng này ra, có thể dài đến nghìn dặm.”

“Thôi không nói chuyện này nữa, cái đầu của tại hạ thực ngu dân.” Sư Lý Tật gãi đầu gãi tai, vẫn mơ hồ không hiểu, lại chuyển sang mệnh đề tiếp sau. “Thế còn ‘trời thấp như đất, núi ngang với đầm’? Tại hạ nghĩ kiểu gì vẫn không hiểu nổi, trời phải cao hơn đất mới đúng chứ?”

“Trời ở đâu?”

“Ờ... trời ở trên đỉnh đầu!”

“Có nghĩa là, trên đất là trời, đúng không?”

“Đúng!”

“Sư Lý huynh hãy lên trên núi ngắm trời, thấy đất trên đỉnh núi cao hơn, hay trời dưới chân núi cao hơn?”

“Ờ... đúng thực! Trời dưới chân núi, đương nhiên phải thấp hơn so với đất trên đỉnh núi!”

“Vậy thì đúng rồi. Cao và thấp cũng chỉ là tương đối. Cứ suy luận tương tự như vậy, không có mặt trời đứng bóng tuyệt đối, và cũng chẳng có mặt trời xế bóng tuyệt đối. Sống và chết cũng như vậy, sống tức là chết, chết tức là sống.”

“Ờ... ờ... sống là sống, chết là chết, sao có thể giống nhau được?”

“Ví dụ hãy nói về huynh nhé. Ngày mà huynh sinh ra, là số nhỏ nhất, không tuổi, ngày mà huynh chết đi, là số lớn nhất, ví dụ là tám mươi tuổi. Ở giữa không tuổi và tám mươi tuổi, huynh cứ sống thêm một tuổi, sẽ bớt đi

một tuổi, hay nói cách khác, sẽ chết đi một tuổi. Huynh năm nay ba mươi lăm tuổi, cách lúc chết còn bốn mươi lăm tuổi nữa, vì vậy huynh có thể nói rằng, ta đã sống được ba mươi lăm tuổi, còn có thể sống tiếp bốn mươi lăm tuổi nữa. Cách khác, huynh cũng có thể nói, ta đã chết mất ba mươi lăm tuổi, còn có thể chết tiếp bốn mươi lăm tuổi nữa.”

“Quả là có cái lý này ư?” Sư Lý Tật gãi đầu, đột nhiên có chút tỏ ngộ. “Vậy... ‘phương nam không có tận cùng mà có tận cùng’, câu này phải giải thích thế nào?”

“Bốn phương không có giới hạn, đúng không?”

“Đúng!”

“Bốn phương đã không có giới hạn, thì nơi nào là phương nam? Ví dụ lấy đây làm chuẩn, vùng đất ở phía nam gọi là phương nam. Nhưng sau khi tới phương nam, huynh vẫn sẽ nhìn thấy phương nam, vì vậy phương nam là vô cùng. Nhưng phương nam cũng là có tận cùng, vì vậy phương nam mãi mãi là tương đối, cho dù là phương nam kiểu gì cũng là tương đối so với phía bắc của nó, nên nó sẽ có tận cùng.”

“Phải, phải lắm!” Sư Lý Tật vỗ trán, luôn miệng khen ngợi. “Đúng là đạo lý lớn! ‘Hôm nay đến Việt mà hôm qua đã tới’, câu này phải giải thích thế nào? Hôm nay đến Việt, tại sao hôm qua đã tới rồi?”

“Câu này huynh giải thích sai rồi. Hôm nay tức là lúc này, bây giờ, vì nay và qua là đối lập. Thế nào là nay? Nay chính là hiện tại. Thế nào là qua? Qua chính là phía trước của hiện tại. Hiện tại luôn luôn chỉ là khoảnh khắc, ngắn đến mức không thể ngắn hơn. Huynh vừa mới nói hiện tại, nhưng lúc này nó đã thành ra quá khứ. Huynh nói bây giờ đến Việt, lời nói còn chưa rơi xuống

đất, nó đã lại trở thành quá khứ, thành trước đây rồi.”

“Chà chà!” Sư Lý Tật lại đưa tay vỗ đầu. “Như vậy chẳng phải là vòng vo ngoắt ngoéo lắm ư? Còn ‘vòng tròn nối liền nhau có thể gỡ’? Đây là câu tại hạ khó hiểu nhất.”

“Nếu huynh nói theo cách khác, vòng tròn vừa nối vừa gỡ, có lẽ sẽ hiểu được.”

“Vòng tròn vừa nối vừa gỡ?” Sư Lý Tật chìm vào suy tư, hồi lâu bỗng mở choàng mắt, hào hứng reo lên. “Có nghĩa là, chiếc vòng khi mỗi nối liền, cũng chính là khi gỡ nó ra?”

Trương Nghi cười lớn, đáp: “Nếu huynh đến Huệ phủ, chỉ dựa vào lời này, hẳn cũng không đến nỗi bị ông ta tổng cổ ra khỏi cửa!”

“Nói đến Huệ phủ,” Sư Lý Tật cười một lát rồi đi vào việc chính, “lần này đại nhân tới, có gặp được Trang tiên sinh không?”

“Vẫn chưa! Hiện giờ Trang tiên sinh còn đang ở trong cung giúp vui cho Huệ Vương.”

“Nếu như Huệ Vương vui vẻ, chưa biết chừng sẽ trọng dụng người này? Lúc đó Huệ Thi...”

“Huynh bắt tất phải lo xa đến vậy!” Trương Nghi cười vang mấy tiếng, rồi giơ tay ngắt lời Sư Lý Tật. “Trang tiên sinh không phải con chim trong lồng, không chịu nổi gò bó quá ba ngày, chắc chắn sẽ tìm cách bay đi. Tại hạ đã nhắn Huệ tướng quốc, hai ngày sau sẽ lại ghé thăm.”

Trương Nghi quả nhiên đã đoán đúng. Trang Chu bị Huệ Vương giữ chân

đến ngày thứ ba, đã chán ngấy khu ngự hoa viên rộng hơn hai trăm mẫu, đến tư thế ngồi trò chuyện cũng dần trở nên uể oải. Nhưng Ngự Huệ Vương lại khác, từ sau khi được nghe câu chuyện đầu bếp mổ trâu, liền cảm thấy vô cùng hứng thú với đạo dưỡng sinh của Trang Chu, cứ giữ rịt lấy Trang Chu hỏi hết câu này đến câu khác.

Quả là Ngự Huệ Vương có lý do để làm như vậy, vì thân thể xương cốt của Huệ Vương đã không còn được như trước. Đặc biệt là sau trận chiến Hàm Cốc, giấc mộng bá chủ đã tan như bọt sóng, cơ thể vốn dĩ tráng kiện cũng suy sụp theo hùng tâm tráng chí. Nhưng Huệ Vương không muốn chết. Với Huệ Vương, ý nghĩa của sinh mệnh hiện giờ, không phải ở chỗ chết hay không chết, mà là lúc này, ông ta chưa thể chết. Thái tử Thân vẫn chưa thể tự lập, còn các công tử khác, xét về hiền đức không bằng thái tử Thân, xét về tài đều không bằng công tử Ngang, chẳng có ai khiến ông yên tâm, Huệ Vương thực sự không dám tưởng tượng tới một nước Ngự không có mình, chí ít là trong lúc này.

Tuy nhiên, dưỡng sinh là một vấn đề cao viễn và huyền diệu. Trang Chu hết biện luận lại ví von, từ nhập môn cho đến chỗ huyền vi, Huệ Vương càng nghe càng thấy cao vời. Trang Chu lo lắng, quyết định không tiếp tục giảng giải đạo lý nữa, mà chỉ dẫn Huệ Vương tu thực, bắt đầu tu từ trai tâm.

“Được, được, được!” Huệ Vương luôn miệng đồng ý. “Xin hỏi tiên sinh, trai tâm phải bắt đầu từ đâu?”

“Trai tâm là thế này!” Trang Chu ngồi nghiêm ngặt, hai tay đặt ở đan điền. “Khí phải trầm, hơi thở phải ổn, ý nghĩ không được tán loạn, phải giữ ở đan điền; thần không được phiêu hốt, phải giữ ở tâm điền.”

“Thế thì không khó!” Huệ Vương nôn nóng hỏi. “Tiên sinh, phải trai bao lâu mới được?”

“Trai tâm càng lâu càng tốt. Có điều, đối với đại vương hiện tại, nếu trai được hai canh giờ, tại hạ đã kính phục lắm rồi!”

“Hai canh giờ?” Huệ Vương ra vẻ xem thường, hít vào một hơi dài, rồi quay sang tỳ nhân. “Giờ là giờ nào?”

“Vừa vào giờ Thân!”

“Được!” Huệ Vương lớn tiếng căn dặn. “Bây giờ quả nhân sẽ cùng Trang tiên sinh so tài trai tâm, lấy một ngày một đêm làm giới hạn, người hãy làm chứng, từ giờ đến giờ Thân ngày mai, ai đứng dậy trước sẽ thua.”

“Bệ hạ!” Tỳ nhân cuống lên.

Nhưng Huệ Vương không để tâm tới tỳ nhân, mà quay sang Trang Chu, vòng tay nói: “Tiên sinh, mời!”

Thấy Huệ Vương hiếu thắng đòi tỷ thí, Trang Chu khẽ cười, rồi đứng dậy, giúp ông ta sửa sang tư thế cho đúng đắn, sau đó chỉnh lại y phục, trình trọng ngồi xuống cách Huệ Vương không xa.

Trong mấy canh giờ sau đó, Trang Chu càng tỉnh toạ càng yên ổn, ngồi vững như chuông, không mảy may xê dịch, hình tựa cây khô, song Huệ Vương lại chẳng khác nào đang chịu cực hình.

Huệ Vương vốn cũng có chút công phu tu luyện, chỉ là gần đây tâm trạng bất ổn, nay lại gặp phải Trang Chu, hiển nhiên càng thua kém thấy rõ. Hai canh giờ đầu tiên, Huệ Vương còn có thể gắng gượng, đến canh giờ thứ ba, Huệ Vương mảy râu rung động, đốt tay co giật, nghiêng răng nghiêng lợi, vắn

vẹo nhúc nhích mỗi lúc một thường xuyên. Gắng gượng đến quá nửa đêm, Huệ Vương vò đầu bứt tai, hơi thở lúc dài lúc ngắn, trông vô cùng khổ sở.

Tỳ nhân đứng hầu bên cạnh thấy vậy, lòng như lửa đốt, ngấm nghĩ hồi lâu, cho rằng là do khí lạnh ban đêm ngấm vào người, liền sai cung nữ mang hai tấm chăn đến, một tấm choàng lên vai Huệ Vương, một tấm choàng lên vai Trang Chu. Cứ như phản xạ, vai Trang Chu khẽ giật một cái, tấm chăn rơi ngay xuống đất. Huệ Vương thấy vậy, cũng đành phải khẽ nhún vai mấy cái, tấm chăn không những không rơi xuống, ngược lại còn quàng chắc hơn nữa. Huệ Vương đành phải nhìn sang tỳ nhân, vốn định ra hiệu cho gỡ chăn xuống, không ngờ tỳ nhân lại quỳ luôn xuống, nhặt tấm chăn của Trang Chu lên, nhẹ nhàng phủ lên hai chân Huệ Vương.

Huệ Vương khẽ thở dài một tiếng, nhắm mắt mặc kệ.

Một ngày một đêm chỉ vì trai tâm, song cái tâm của Huệ Vương không thể nằm yên lấy một giờ một khắc, cứ bay nhảy tán loạn như vượn núi, ngựa hoang. Tâm mệt thân cũng mệt, Huệ Vương không thể chịu đựng thêm được nữa. Gắng gượng bám trụ đến giờ Ngọ ngày hôm sau, Huệ Vương hiểu rằng cuối cùng cũng phải từ bỏ trận tranh đua, cơ thể rũ gục, đầu vẹo sang bên, dựa vào thân cây ngủ mê mệt.

Còn Trang Chu dường như đã tính sẵn từ trước, đúng vào giờ Thân thì xuất định. Thấy Huệ Vương đã ngáy pho pho, Trang Chu cười khẽ một tiếng, rồi đứng dậy, ung dung dạo bước quanh hoa viên.

Khi Huệ Vương tỉnh lại, trời đã sắp hoàng hôn.

Tỳ nhân hầu hạ rửa mặt xong xuôi, dùng qua chút cơm, Huệ Vương cũng thấy ái ngại, bèn vòng tay nói với Trang Chu: “Ngụy Anh coi như đã hiểu rồi,

việc này thoát nhìn tưởng dễ, nhưng kỳ thực không hề dễ. Quả nhân thấy tiên sinh lập tức nhập định, còn cái tâm của Ngự Anh lại như ngựa phi vượn nhảy, suy nghĩ tán loạn triền miên. Dám hỏi tiên sinh là duyên cớ gì?”

“Đại vương tâm tư không định, tâm khiêu không khai, bởi vậy tâm không thể tĩnh.”

“Tiên sinh có đạo định tâm, khai khiêu chẳng?”

“Không có gì khác, thuận theo trời ứng theo người!”

“Làm thế nào mới có thể thuận theo trời ứng theo người?”

“Ôm nguyên giữ một!”

“Ồ...” Huệ Vương chau tít đôi mày. “Làm thế nào mới có thể ôm nguyên giữ một?”

“Ngưng thần tại tâm, tự chí không phân.”

“Ngưng thần tại tâm, tiên sinh có cách nào chẳng?”

“Đại vương đã từng nghe câu chuyện người Sở bắt ve sầu chưa?”

“Người Sở bắt ve sầu?” Huệ Vương lắc đầu. “Ngự Anh chưa từng nghe thấy.”

“Ngày trước Trọng Ni đến Sở, thấy một người bị gù lưng dùng tơ nhện để bắt ve sầu trong rừng, hễ ra tay là bắt được, không trượt lần nào. Trọng Ni lấy làm tò mò, tiến lại gần hỏi: ‘Lão tiên sinh thật tài giỏi. Dám hỏi tiên sinh làm thế nào mà luyện được tài này?’ Người gù bèn đáp: ‘Không có gì khác, tôi nhờ vào cách chổng bi mà luyện thành. Nửa năm đầu, khi tôi xếp chổng hai viên bi trên đầu cây sào bắt ve mà hai viên bi không bị rơi, thu hoạch đã

được không ít. Khi chông ba viên bi mà không bị rơi, rất ít khi bắt trượt. Khi tôi chông được năm viên bi mà không bị rơi, tự nhiên cũng đạt đến chỗ tay thuận theo tâm. Ông hãy nhìn tôi, khi bắt ve sầu, thân như cây khô, cánh tay cầm gậy như cành cây khô. Trời đất tuy lớn, vạn vật tuy nhiều, nhưng tôi tuyệt đối không để tâm, chỉ một lòng tập trung vào cánh ve, không bao giờ ngó nghiêng trái phải. Bắt ve như vậy, muốn bắt trượt e rằng cũng khó’.”

Huệ Vương hít vào một hơi dài, hồi lâu sau mới khẽ gật đầu: “Đa tạ tiên sinh chỉ điểm, Ngụy Anh đã hiểu được cách ngưng thần tự chí rồi!”

“Hiểu được là một chuyện, làm được lại là chuyện khác!”

“Phải lắm!” Huệ Vương gật đầu tán thành. “Cách chông viên bi của người gù, chỉ có thể mong mà không thể cầu, tiên sinh có cách nào để thực hiện hơn không?”

“Người gù nếu không thể cầu, có thể cầu Tử Khánh.”

“Tử Khánh?” Huệ Vương vẻ ngạc nhiên. “Tử Khánh là ai?”

“Là người nước Lỗ, giỏi đeo gỗ làm giá treo chuông, giá treo chuông do ông làm ra tinh xảo tuyệt luân, người nhìn thấy thấy đều kinh ngạc, cho là quỷ thần. Lỗ Công hiếu kỳ, liền triệu ông ta đến hỏi: ‘Sao người có thể làm được như thế?’ Tử Khánh đáp: ‘Không có gì khác, trai tâm mà thôi. Khi sắp đeo giá chuông, vi thần sẽ không hao tổn tâm thần, mà trai tâm để chờ đợi. Trai đến ngày thứ ba, vi thần không còn nghĩ đến phú quý tước lộc nữa. Trai đến ngày thứ tư, vi thần không còn nghĩ đến khen chê vinh nhục nữa. Trai đến ngày thứ bảy, vi thần ngay cả hình thể của mình cũng quên bằng hoàn toàn, tự nhiên cũng quên hết triều đình, công thất, trong lòng chỉ còn lại giá treo chuông. Lúc này, thần mang theo dụng cụ sắc bén lên núi, quan sát bấm

tính của cây gỗ, dùng bầm tính của nó để làm thành giá treo chuông của vi thần.”

“Hay lắm, hay lắm!” Huệ Vương trong lòng chấn động, vòng tay nói. “Ngụy Anh sẽ bắt đầu từ việc đeo giá treo chuông. Bắt đầu từ hôm nay, sẽ bái tiên sinh làm thầy, khổ luyện trai tâm, được chăng?”

“Được thì có được!” Trang Chu liếc mắt nhìn cảnh sắc tô vẽ hoa lệ xung quanh, nhìn đám cung tần mỹ nữ đang cười đùa đằng xa, cuối cùng, ánh mắt dừng lại trên người tỳ nhân vẫn cần mẫn đứng hầu bên cạnh. “Chỉ có một điều không ổn.”

“Tiên sinh cứ nói!”

“Tử Khánh đeo gỗ làm giá treo chuông trong rừng sâu núi thẳm. Đại vương nếu cứ ở trong hoa viên này, trong có công tử vương tôn, phi tần mỹ nữ, ngoài có văn võ bá quan, vương thân quốc thích, đừng nói là bảy ngày, cho dù là bảy tháng, bảy năm, e rằng cũng khó đeo thành.”

“Theo ý tiên sinh, Ngụy Anh nên đến đâu để đeo giá chuông?”

“Rời khỏi cung này, đến với trời đất bao la.”

“Vậy...” Huệ Vương khẽ chau mày, “xin hỏi tiên sinh, Ngụy Anh sẽ ngủ ở đâu?”

“Trời đất là nhà, nơi nào không phải là chỗ ngủ?”

“Được!” Huệ Vương trầm tư hồi lâu, rồi nghiêng chặt hàm răng, giáng mạnh nắm đấm xuống đùi. “Ngụy Anh sẽ cùng tiên sinh xuất cung!”

“Bệ hạ...” Lời Huệ Vương còn chưa nói dứt, tỳ nhân đã quỳ phịch xuống, khóc toáng lên.

“Người... người... người... người khóc cái nỗi gì?” Huệ Vương đứng dậy, bực bội nhìn tỳ nhân, một lúc sau thì xua tay. “Phải rồi, phải rồi, quả nhân biết người không nỡ xa quả nhân. Được rồi, người hãy đi theo! Đợi khi quả nhân đeo giá chuông, cũng có người giúp việc, có người thưởng thức!” Nói đoạn, liền cất bước đi luôn.

“Bệ hạ, tuyệt đối không được!” Tỳ nhân lao vọt lên mấy bước, vòng tay ôm chặt lấy chân Huệ Vương.

Trang Chu nhìn vua tôi hai người, nghe thấy cuộc đối thoại giữa họ, liền cười dài mấy tiếng, sải bước đi luôn.

“Tiên sinh, đợi ta với...” Huệ Vương hốt hoảng, giơ tay gọi lớn, rồi vội vã đuổi theo.

Không ngờ, tỳ nhân lúc này giống như phát cuồng, bất chấp cả tính mạng, cố sống cố chết ôm chặt lấy đôi chân to béo của Huệ Vương.

Sáng sớm ngày thứ ba, Trương Nghi lại đến thăm phủ Huệ Thi, vô tình được biết tướng quốc và Trang Chu từ sớm đã ra ngoài du ngoạn. Trương Nghi hỏi rõ nơi họ tới, rồi đánh xe đi tìm, quả nhiên tìm được một cỗ xe tứ mã dưới một sườn đồi phía ngoài thành Đại Lương. Trong xe không thấy có người, ngựa đã được tháo, bốn con ngựa đang ung dung gặm cỏ trên bãi rộng, phu xe ngồi chồm hổm trên đất, nheo nheo hai mắt ngắm nhìn.

Trương Nghi chẳng cần hỏi nhiều, chỉ cần nhìn mui xe đã biết đó là xe ngựa của phủ tướng quốc, liền nhảy xuống xe, tự báo danh tính. Phu xe dường như đã biết trước Trương Nghi sẽ đến, vái đáp lễ xong, bèn chỉ lên

trên sườn dốc, nói là chúa công đang đợi ở đó. Trương Nghi mừng rỡ, vòng tay cảm tạ xong, dặn phu xe của mình cũng thả ngựa ở chỗ này, sau đó hối hả rảo bước đi lên con dốc.

Trên dốc không thấy một ai.

Trương Nghi trèo lên đỉnh dốc, phóng mắt nhìn khắp xung quanh, chỉ thấy mặt nước Phùng Trạch mênh mông bất tận, sóng biếc dập dờn, bên bờ trăm hoa khoe sắc, chim hót bướm lượn, chỉ có điều không có lấy một bóng người.

Trương Nghi vội bước lên mấy bước, đi sang chỗ khác tiếp tục đưa mắt kiểm tìm, mãi cũng nhìn thấy bên mé nước dưới con dốc có vài gốc liễu, dưới cây loáng thoáng như có bóng người, vội vàng tìm đường đi đến, quả nhiên là hai người họ, mỗi người dựa lưng vào một thân cây, quay mặt ra đầm nước, ngồi yên không nói.

Trương Nghi đi thẳng lại gần, cúi đầu vòng tay chào: “Văn sinh Trương Nghi bái kiến hai vị tiên sinh!”

Hai người dường như không nhìn thấy, vẫn chăm chú nhìn sững vào mặt nước mênh mang trước mặt.

Trương Nghi hít vào một hơi dài, khẽ đảo mắt một vòng, liếc thấy ở giữa hai người có một thân cây, vừa hay cùng với hai cây của Trang Chu, Huệ Thi xếp thành hình tam giác, thì hiểu ngay cây đó là để dành cho mình, liền bước tới, diềm nhiên ngồi dựa vào gốc cây, nhưng không phải là quay nhìn ra mặt nước, mà là đối diện với hai người.

Thế ngồi này, rõ ràng không phải để ngắm cảnh, cũng chẳng phải để tình

định, vừa nhìn đã biết là tư thế luận chiến.

Huệ Thi khẽ hé mắt thành hai khe hẹp, liếc nhìn Trương Nghi, hơi vòng tay: “Lão hủ đợi đã lâu rồi!” Rồi chỉ vào Trang Chu. “Vị này chính là Trang Chu, chẳng phải sĩ tử nói rằng đến năm mơ cũng muốn được diện kiến hay sao?”

“Chính phải!” Trương Nghi bèn đổi từ ngời sang quỳ, dập đầu xuống đất khấu lạy. “Tiên sinh ở trên, xin nhận của vãn sinh Trương Nghi ba lạy!”

Trang Chu cười lên mấy tiếng, cũng mở mắt ra: “Huệ Thi nói rằng sĩ tử miệng lưỡi lợi hại, những người khác cũng đều nói như vậy cả, Trang Chu vẫn chưa được lĩnh giáo, người vừa gặp đã cúi đầu bái kiến là lý làm sao? Là tiên lễ hậu binh ư?”

“Trước mặt tiên sinh, vãn sinh không dám khua môi múa mép! Sở dĩ vãn sinh khấu bái tiên sinh, là vì một áng diệu văn!”

“Ồ!”

“Khi vãn sinh còn ở Quỷ Cốc, có duyên đọc được tuyệt tác luận kiếm của tiên sinh, vô cùng say mê. Sau khi rời sơn cốc, vãn sinh đã dùng chính áng văn này để khắc chế được Việt Vương Vô Cương trên núi Lang Nha, giúp Sở diệt Việt, lập được công đầu sau khi xuống núi.”

“Ha ha ha ha!” Trang Chu phá lên cười lớn mấy tiếng, rồi thu nụ cười lại, trầm giọng, bấm ngón tay đếm mà nói. “Những lời luận đạo của Trang Chu lại bị người sử dụng bừa bãi như vậy, là điều đáng buồn thứ nhất. Đất Ngô Việt khoảng mười vạn sinh linh, chỉ trong một sớm đã bị diệt vong trong tay người, là điều đáng buồn thứ hai. Dùng máu tươi của người khác để lập công

cho mình mà không biết tự tình ngộ, đó là điều đáng buồn thứ ba. Có ba điều đáng buồn này mà không tự biết, lại khoe công lao trước mặt Trang Chu, là điều đáng buồn thứ tư.”

Trương Nghi vốn định dùng bài văn này làm cái cớ để lấy lòng mà cầu kiến, không ngờ Trang Chu không những không vui lòng, mà còn lập tức bổ xuống mấy rìu, nhát nào cũng toé máu, cho dù Trương Nghi đã có công phu tu luyện cao thâm, nhưng nhất thời cũng chết lặng, còn lại một lạy ba đập đầu vẫn chưa kịp hành xong, cơ thể đã ngậy đơ tại chỗ, vừa không lạy được, cũng chẳng khẫu nổi. Không khí phút chốc trở nên hết sức sượng sùng.

Huệ Thi liếc nhìn Trương Nghi, khoé miệng khẽ động mấy cái, dường như muốn nói gì đó nhưng lại thôi, hai mắt nheo lại, ánh nhìn di chuyển về phía mặt hồ.

“Đa tạ lời bình phẩm của tiên sinh!” Trương Nghi cuối cùng cũng đã định thần trở lại, nghiêng rằng hành nốt đại lễ, lễ xong mới đứng dậy, cẩn thận phải hai tay, vén áo ngồi xuống, vòng tay đáp. “Khi ở Quý Cốc, thường nghe ân sư nhắc đến tiên sinh. May mắn được ông trời ưu ái, nay văn sinh đã hân hạnh được gặp, thành tâm mong tiên sinh chớ tiếc lời chỉ giáo.”

Thấy Trương Nghi “khiêm tốn” như vậy, Trang Chu cũng không tiện trấn áp, giọng điệu có phần hoà hoãn trở lại: “Trang Chu xưa nay đơn độc đi về, không quan hệ gì với người đời, ân sư của người sao vô duyên vô cớ lại nhắc đến Trang Chu?”

“Không phải vô duyên vô cớ!” Trương Nghi đáp. “Ân sư dùng lời luận đạo của tiên sinh để mở lối chỉ đường cho những đệ tử như văn sinh tu thân ngộ đạo.”

“Người hãy nói thử xem, lão già Quỷ Cốc Tử kia đã dùng lời của tại hạ để mở lối chỉ đường cho các người như thế nào?”

“Hồi bẩm tiên sinh!” Thấy thời cơ đã đến, Trương Nghi bèn nghiêng người đáp. “Nghe ân sư kể lại, có người từng hỏi tiên sinh đạo ở chỗ nào, tiên sinh đáp rằng, đạo ở con kiến, đạo ở đám cỏ dại, đạo ở đồng gạch vụn, đạo ở đồng phân, mỗi một tỷ dụ đều khiến người ta nghe mà lú lờ. Tiên sinh luận đạo, tỷ dụ chính xác, khai tặc thông khiếu, văn sinh vô cùng thán phục, mỗi khi ngẫm ngợi, lại thấy dư vị vô cùng.”

Thấy Trương Nghi càng muốn lấy lòng, Trang Chu khẽ chau mày: “Nghe Huệ Thi nói, người rất muốn gặp ta. Người đến gặp ta, lẽ nào chỉ để nói những lời nịnh bợ đó ư?”

“Không, không, không!” Trương Nghi cuống quýt. “Lần này văn sinh đến, là muốn hỏi tiên sinh về đạo, mong tiên sinh chỉ điểm chỗ mê muội.”

“Ha ha ha ha!” Trang Chu cười dài mấy tiếng. “Nếu muốn hỏi về đạo, thì người xuống núi làm gì? Nghe nói Quỷ Cốc Tử đạo hạnh thâm hậu, người lại bỏ gần cầu xa, há chẳng phải hoang đường?” Nói đoạn liền đổi giọng. “Có thể thấy, hỏi về đạo không phải tâm của người.”

“Không đúng!” Trương Nghi trầm giọng đáp. “Ân sư có đạo của ân sư, tiên sinh có đạo của tiên sinh. Đạo của ân sư văn sinh đã được lĩnh ngộ sơ qua, còn đạo của tiên sinh, văn sinh lại ít được nghe nói, nay may mắn được gặp tiên sinh, mong tiên sinh đừng tiếc lời chỉ giáo.”

“Chỉ sợ người nghe đạo của ta rồi, lại phải trở về Quỷ Cốc, tu lại đạo của Quỷ Cốc Tử từ đầu.”

“Cũng chưa hẳn!” Trương Nghi khẽ mỉm cười, rũ tay áo mấy lần, làm ra tư thế chuẩn bị tranh luận, đưa hai tay lên xoa mạnh lên tai, đoạn vòng tay nói. “Văn sinh đã rửa tai, xin tiên sinh chỉ giáo!”

“Tử Tang Hộ, Mạnh Tử Phán, Tử Cầm Trương là bạn tri giao của nhau, Tử Tang Hộ chết, Khổng Tử sai Tử Cống đến viếng, thấy Mạnh Tử Phán, Tử Cầm Trương gõ trống gảy đàn đi quanh xác chết mà hát, Tử Cống ngạc nhiên, trách hai người thất lễ, ngược lại bị hai người cười chê, bèn trở về bẩm lại với Khổng Tử, Khổng Tử khẳng khái than rằng: ‘Người ta là kẻ tiêu dao ngoài thế tục, Khâu là kẻ gò bó trong thế tục, trong ngoài không tương hợp, Khâu lại sai trò đến viếng, thật là thiên cận.’ Người và ta, cũng là người bên trong lễ tục và bên ngoài lễ tục, trong ngoài đã không hợp nhau, người nay cầu xa bỏ gần, cầu đạo của Trang Chu, há chẳng phải hoang đường ư?”

Trang Chu kể ra câu chuyện này, rõ ràng là muốn nói với Trương Nghi, không cùng đường khó cùng mưu sự, ý là chuyện trò không hợp nửa câu cũng nhiều.

“Đa tạ tiên sinh giáo huấn!” Trương Nghi đã hiểu rõ ẩn ý, bèn khẽ mỉm cười. “Văn sinh ngu muội, dám hỏi về sự khác biệt giữa bên trong và bên ngoài lễ tục?”

“Người ở bên ngoài, giống như ba người bạn tri giao kia, cùng sinh với trời, cùng thể với đất, coi sinh là mụn nhọt, coi tử là vỡ nhọt, bên ngoài gửi gắm cho vạn vật, bên trong quên băng hình hài, quanh quẩn bên ngoài bụi trần, tiêu dao trong cảnh vô vi. Người ở bên trong, giống như Khổng Khâu kia, cái tâm lo âu, cái hình lao nhọc, bên ngoài trái ngược với trời, bên trong trái ngược với tính, làm cái mình không thể làm, hành cái mình không thể

hành, bận rộn bốn tầu khắp liệt quốc, đơn độc đề xướng nhân nghĩa, thất thểu như chó nhà có tang, hoang mang như bèo trôi mặt nước.”

“Ha ha ha ha!” Trương Nghi cười lớn mấy tiếng. “Tiên sinh có điều không biết, Nghi vừa không phải là Khổng Khâu, cũng chẳng phải ba người kia, Nghi vừa có thể tiêu dao ngoài thế tục, cũng có thể quần quanh trong thế tục, là một chân giẫm ba sông.”

“Người ư,” Trang Chu liếc mắt nhìn Trương Nghi, lắc đầu dứt khoát, “chẳng qua là một lòng muốn ba sông mà thôi, chứ không phải giẫm. Thiên đạo âm dương, không âm thì là dương, không dương thì là âm. Phương của đạo người, không trong thế tục thì là ngoài thế tục, không ngoài thế tục thì là trong thế tục. Người chỉ có hai cái chân, làm sao có thể giẫm lên ba sông được?”

“Ồ...” Trương Nghi không biết đối đáp ra sao, ấp úng mất một chốc. “Vậy cứ cho là văn sinh vẫn ở trong vòng lẽ tục. Nếu theo ý của tiên sinh, muôn việc đều vô vi mà trị. Trong loạn thế hiện nay, nếu như cũng cứ ứng theo vô vi, để thuận theo tự nhiên, há chẳng phải sẽ chiến loạn triền miên, mãi mãi chẳng có được ngày yên bình hay sao?”

Trang Chu phá lên cười lớn, quay sang Huệ Thi: “Lão Huệ Tử, nghe thấy rồi chứ, đây chính là tướng quốc Đại Tần đến từ Quỷ Cốc!” Rồi nheo mắt lại. “Theo Chu được biết, Quỷ Cốc Tử cũng được coi là người có đạo thời nay, vậy mà lại dạy ra hạng đệ tử thế này, thật khiến người ta không thể hiểu nổi!” Nói xong, lắc đầu quây quật, trông rất khoa trương.

Bị sỉ nhục đến sư môn, Trương Nghi mặt mũi đỏ bừng, hai mắt trừng trừng nhìn lại, giọng nói nặng trĩu, không còn vẻ thành tâm cung kính nữa:

“Dám hỏi Trang tiên sinh, Trương Nghi sai ở chỗ nào?”

“Người chẳng có gì sai cả, chẳng qua là không biết đạo mà thôi!” Trang Chu quay đầu lại, hai mắt rùng rục như đuốc, khoé miệng lộ một nét cười khó đoán.

Theo tiên sinh tu đạo trong Quỷ Cốc năm năm, kinh qua không biết bao nhiêu khổ sở, nhưng lại bị người ta quy chụp là không biết đạo, Trương Nghi vốn bản tính hiếu thắng sao có thể giữ nổi bình tĩnh, lập tức đôi mày nhíu chặt, miệng nhếch lên một nụ cười nhạt, cất giọng lạnh lẽo: “Vãn sinh có chỗ nào không biết đạo, kính mong tiên sinh nói rõ!”

“Người biết đạo, sẽ biết thuận thiên ứng mệnh!” Trước sự thay đổi thái độ của Trương Nghi, Trang Chu làm như không nhìn thấy, không nghe thấy, vẫn cứ rành rọt tiếp lời. “Tính trời tự nhiên, mệnh lý vô vi. Nhưng đệ tử Quỷ Cốc các người, bên tẩu khắp liệt quốc, hô hào giữa triều đường, chia rẽ triều nội, gây chuyện thị phi, đảo lộn trắng đen, kích động chinh phạt, bên trong thì không màng tính mạng, khoe khoang tài khéo miệng lưỡi, bên ngoài thì coi thường sinh linh, phô trương binh khí hung tàn, khiến cho thế gian vốn đã bệnh đến xương tuỷ giờ lại như tuyết phủ thêm sương, khiến cho mặt đất vốn đã ám muội nay lại càng thêm u tối. Hành sự như vậy, có thể gọi là biết đạo hay chẳng?”

Nếu những lời trách cứ này là do Quỷ Cốc Tử nói ra, Trương Nghi còn vì cái lễ thầy trò mà không dám cãi. Nhưng đối với Trang Chu, Trương Nghi vốn chỉ có cung kính, không hề khiếp sợ, nay lại bị dồn tới đường cùng, nên đành phải trở giáo phản công.

“Theo ý của tiên sinh,” Trương Nghi im lặng một chốc, lấy lùi để tiến,

“việc gì cũng có thể vô vi mà trị ư?”

“Đạo trời vô vi!”

“Thế còn đạo người?”

“Trời người là một, đạo người tự nhiên cũng sẽ vô vi.”

“Văn sinh không dám tán đồng!” Trương Nghi đã chụp được cơ hội, bèn khê vòng tay, cất giọng đồng dục. “Đạo người nếu là vô vi, thì ai sẽ nếm trăm loại cỏ? Ai sẽ trồng ngũ cốc? Ai sẽ thu phục trăm thú? Không có người nếm trăm loại cỏ, làm sao có thể trừ bệnh? Không có người trồng ngũ cốc, lấy gì để nuôi dưỡng sinh mệnh? Không có người thu phục trăm thú, làm sao có thể sống yên? Bởi vậy, văn sinh cho rằng, đạo người phải là hữu vi. Vô vi sẽ chỉ dung túng thói lười biếng, sùng chuộng ngồi không hưởng lợi, cứ thế lâu dài, dân không được sống, nước không được trị, thiên hạ không được yên ổn.”

“Phi lý, quá ư phi lý!” Trang Chu lắc đầu quây quây. “Không có người nếm trăm loài cỏ, trăm loài cỏ sẽ được toàn vẹn. Không có người trồng ngũ cốc, ngũ cốc sẽ được sống lâu. Không có người thu phục trăm thú, trăm thú sẽ được yên ổn.”

“Trăm loài cỏ được toàn vẹn, nếu như người bị bệnh thì sao? Ngũ cốc được sống lâu, nếu như người bị đói thì sao? Trăm thú được yên ổn, nếu như người yếu đuối thì sao?”

“Trời sinh vạn vật, con người chỉ là một trong số đó. Người nào cũng không rời khỏi con người, tự tiện tôn mình lên cao cực điểm. Cho dù là vậy, nếu theo như lời người nói, trước khi nếm trăm loại cỏ, chẳng phải con người đã ốm chết hết rồi hay sao? Trước khi trồng ngũ cốc, chẳng phải con người

đã đói chết hết rồi hay sao? Trước khi thu phục trăm loài thú, chẳng phải con người đã bị thú ăn thịt hết rồi hay sao? Sự thực lại không phải vậy, con người tu thân ngộ đạo, đối xử tốt đẹp với vạn vật, sẽ được di dưỡng tuổi trời, đó là chuyện trước khi nếm trăm loài cỏ, trồng ngũ cốc, thuần hoá trăm thú. Với sự tu dưỡng của Quỷ Cốc Tử, không thể không biết.”

Trương Nghi chớp mắt một cái, cứng đầu cãi lại: “Chuyện thời thượng cổ, đều là suy diễn, khó thành định luận, hãy phân tích chuyện hiện nay thôi. Thời nay phong khí suy đồi, lòng người không còn chất phác, lễ băng nhạc hoại, tư dục lan tràn, chư hùng tranh bá, quần long múa vuốt nhe nanh, sinh linh đồ thán, dân chúng đau thương, những điều như vậy, đều là sự hỗn loạn của thời nay. Đã là hỗn loạn, ắt có người trị. Tính trời thì công bằng, tính người thì tư lợi. Nếu như mọi người trong thiên hạ đều như tiên sinh, cứ để vô vi mà trị, thì sự hỗn loạn này ngày nào mới kết thúc đây?”

“Than ôi!” Trang Chu thở dài một tiếng. “Xem ra người vừa không biết thế nào là vô vi, cũng chẳng biết thế nào là hữu vi. Không biết mà làm bừa, thiên hạ há chẳng đáng buồn ư? Khi trời đất mới hình thành, vua Nam Hải là Thúc, đế Bắc Hải là Hốt, đế trung ương là Hồn Độn. Thúc và Hốt thường xuyên gặp gỡ ở nơi của Hồn Độn, Hồn Độn cũng luôn tiếp đãi trọng hậu hai vị đế. Thúc và Hốt cảm kích ơn đức của đế Hồn Độn, có ý báo đáp, cùng bàn nhau rằng: ‘Người có bảy khiếu, nên mới có thể nhìn, nghe, ăn, thở, song Hồn Độn lại không có. Tại sao chúng ta không giúp ông ta một tay, đục cho ông ta bảy cái lỗ?’ Hai đế nói là làm, mỗi ngày đục một lỗ, đến khi bảy lỗ đục xong, Hồn Độn bèn lăn ra chết.”

Sự tích Hồn Độn là do Trang Chu tiện miệng đặt ra, Trương Nghi chưa

bao giờ nghe nói tới, đương nhiên cũng không thể tra cứu ở đâu. Lời trách móc “không biết mà làm bừa”, càng khiến Trương Nghi rung mình ớn lạnh, trong lòng nhói buốt. Nhớ lại những lời giáo huấn sâu xa và niềm hy vọng tha thiết của Quỷ Cốc Tử đối với Trương Nghi và Tô Tần trong ngày xuống núi, Trương Nghi rất không phục, trong lòng muôn mối cảm xúc lẫn lộn, giống như đợt đợt sóng dồn dập cuộn trào, hồi lâu mới vòng tay nói: “Đa tạ tiên sinh giáo huấn! Mặc dù vậy, vẫn sinh vẫn không cho rằng đó là lời giải thích!”

“Vậy người giải thích thế nào?”

“Lão Tử nói, ra sống vào chết. Nói ngược lại, ra chết mà vào sống. Trước khi bị đục lỗ, Hồn Độn không sống không chết, gọi là sống mãi. Sau khi bị đục lỗ, Hồn Độn từ chỗ sống mãi đến chỗ chết. Song cái lý của đạo, vừa sống vừa chết, vừa chết vừa sống, sau khi Hồn Độn chết đi ắt lại được sống, sau khi sống ắt lại phải chết, sống chết liên tục, cũng là sống mãi. Cùng là sống mãi, vậy Hồn Độn sao lại chết?”

Trương Nghi dẫn một câu nói của Lão Tử để mở đầu, biện luận ra cái lý này, lại khiến Trang Chu không thể xem thường, mắt nhìn Trương Nghi chăm chú hồi lâu, rồi hít vào một hơi dài, khẽ vòng tay mà nói: “Hậu sinh khả uý!” Rồi quay sang Huệ Thi, hồ hởi. “Ha ha ha, thú vị, thật thú vị! Lời này nghe ra không giống như tướng quốc nước Tần, mà đã có được chút khí độ của Quỷ Cốc!”

“Đa tạ tiên sinh khen ngợi!” Trương Nghi đã kịp thở lấy một hơi, không đợi Huệ Thi kịp đáp lời, đã lập tức vòng tay đa tạ, rồi thuận thế phản bác. “Đạo trời vô vi, không tạo tác song cũng không gì không tạo tác, không gì

không tạo tác tức là có tạo tác, là hữu vi. Theo như lời của tiên sinh, đạo không chỗ nào không có. Con người là tinh hoa hoá sinh từ vạn vật, đạo người cũng là đạo trời, nên trong ngoài lẽ tục đáng ra không nên phân chia mới đúng, trong thế tục cũng chính là ngoài thế tục. Đã không phân chia trong ngoài thế tục, thì vô vi cũng chính là hữu vi, hữu vi cũng chính là vô vi. Những điều chúng vẫn bối làm, tự nhiên cũng sẽ là thuận theo đạo, bên ngoài không nghịch với trời, bên trong không nghịch với tính. Còn về thế đạo đen tối, sinh linh lầm than, tiên sinh lại quy tội là tại đám đệ tử Quỷ Cốc vẫn sinh làm xằng làm bậy, lại càng là thiếu công bằng. Trước khi vẫn bối xuống núi, thế đạo có được thái bình hay không? Sinh linh có được yên ổn hay không? Sau khi chúng vẫn bối xuống núi, đã phụng mệnh ân sư, dốc tận sức mình, dẫn dắt đại thế của thiên hạ, dẹp loạn để quay về chính, khiến cho loạn tượng lại trở về với trật tự, đưa thiên hạ bước theo đường chính, nên phải là thuận thiên ứng mệnh mới đúng, không ngờ lại bị tiên sinh khinh thị, thực khiến vẫn sinh cảm thấy đau lòng.”

Trang Chu phá lên cười dài mấy tiếng: “Đã là đạo trời, thì không thể dẹp bỏ. Đã là đại thế, thì không thể dẫn dắt. Tề Trang Công đi săn, có con côn trùng chặn đường, giơ cày định đẩy bánh xe. Trang Công hết sức kinh ngạc, hỏi phu xe rằng: ‘Đây là giống côn trùng gì thế?’ Phu xe đáp: ‘Giống côn trùng này tên là bộ ngựa, chỉ biết tiến mà không biết lui.’ Bộ ngựa giương cày để chặn bánh xe, mà không biết rằng nó không đủ sức chống đỡ. Các người muốn dốc tận sức mình để dẫn dắt đại thế của thiên hạ, nào có khác gì con bộ ngựa kia?”

Trương Nghi cũng cười vang: “Tiên sinh sai rồi! Trời dốc hết tác dụng,

người dốc hết tài năng. Con muỗi tuy nhỏ, có thể chế ngự trâu mộng. Coi voi tuy lớn, nhưng chẳng làm gì được chuột đồng. Trị loạn nếu đúng cách, hẳn có cách xoay chuyển đất trời. Trị loạn nếu không đúng cách, tâm có thừa mà sức chẳng đủ. Đám đệ tử Quỷ Cốc như vãn sinh đây, thuận thiên ứng thời, dùng thuật tung hoành để chinh hợp thiên hạ, dẫn dắt loạn thế đi vào chính đạo, khiến thiên hạ quy về chính thống, giúp vạn dân được yên ổn, khiến hậu thế được thái bình, thân dù chết mà lòng không hối hận. Đời người nếu được như vậy, chẳng phải hào hùng lắm thay!”

Trương Nghi nói đến chỗ kích động, người khẽ run lên.

“Chà chà chà!” Trang Chu khẽ lắc đầu. “Không tiếc thân mình mà yêu thiên hạ, ngoài Mặc gia ra, từ xưa đến nay chưa từng có. Lẽ nào đệ tử của Quỷ Cốc cũng quy phục theo đám Mặc gia rồi ư? Các nhà lập tông, chư tử lập thuyết, tranh luận cãi vã, ầm ĩ ồn ào, chẳng qua cũng như thầy bói xem voi mà thôi, đệ tử của Quỷ Cốc dựa vào đâu mà tự tôn đến vậy, coi cách của mình là chính đạo, coi cách của người khác là lầm đường? Thiên hạ vừa không có đúng, cũng chẳng có sai, vừa không có chính, cũng chẳng có tà, đệ tử của Quỷ Cốc sao lại có thể luận định đúng sai, chính tà bừa bãi như vậy được?”

“Ý tiên sinh là, thiên hạ không có đúng sai ư? Thiên hạ không có chính tà ư? Đúng là đúng, sai là sai, chính là chính, tà là tà. Đúng sai, chính tà, không phải không có liên quan gì đến nhau, cứ sao tiên sinh lại xoá sạch sự khác biệt giữa chúng?”

Trang Chu lại lắc đầu: “Thật là những lời khẳng khái! Trang Chu hỏi người, thế nào là đúng, thế nào là sai?”

“Thuận trời thì đúng, nghịch trời thì sai; thuận thế thì đúng, nghịch thế thì sai.”

“Hay cho câu thuận trời nghịch trời, thuận thế nghịch thế!” Trang Chu cười nhạt một tiếng, giọng điệu trở nên bén nhọn. “Được thôi, giờ Trang Chu sẽ cùng người luận bàn về đúng sai. Hãy nói về cuộc tranh luận này giữa chúng ta, giả sử người biện luận thắng ta, thì người nhất định là đúng, ta nhất định là sai ư? Giả sử ta biện luận thắng người, thì ta nhất định là đúng, người nhất định là sai ư? Giữa chúng ta, lẽ nào chỉ có một người đúng, chỉ có một người sai ư? Tại sao không phải là ta với người cùng đúng, người với ta cùng sai? Phàm là người đều cố chấp kiến giải của mình, bất kể là một người đúng, một người sai, hay là hai người đều đúng, hai người đều sai, người và ta đều là người trong cuộc, nên đều không thể xác định. Ai đúng ai sai, nếu người và ta không thể xác định, theo lý cần phải có bên thứ ba. Vậy thì, xin hỏi người nào là bên thứ ba? Trước tiên hãy mời đến một người có ý kiến giống người. Nhưng mà, đã là người có ý kiến giống người, hẳn làm sao có thể phán quyết được? Vậy thì, tiếp theo lại mời một người có ý kiến giống ta. Nhưng mà, đã là người có ý kiến giống ta, hẳn lại làm sao có thể phán quyết được? Được thôi, hai người đều không được, vậy thì hãy đi mời một người có ý kiến vừa không giống người vừa không giống ta. Thế nhưng, đã là người có ý kiến khác người và ta, hẳn lại làm sao có thể phán quyết đúng sai giữa người và ta được? Vậy thì, đổi một người có ý kiến cùng giống cả ta và người, là được chứ gì? Ồ, đã là người có ý kiến giống người và ta, hẳn lại làm sao có thể phán quyết đúng sai giữa người và ta đây? Từ đó mà thấy, người, ta và bất kỳ một người thứ ba nào, đều không thể phán quyết về sự đúng sai giữa ta và người. Nếu như người và ta đều không thể xác định, thì người làm sao có thể

xác định ai đúng ai sai?”

Dường như bị choáng ngợp trước một tràng giang đại hải những câu hỏi ngược hỏi xuôi và những lập luận kín kẽ không thể phản bác của Trang Chu, Trương Nghi há miệng cứng lưỡi mất một hồi lâu mới lắp bắp được một câu: “VẬY... theo ý của tiên sinh, chúng ta phải nhìn nhận thế nào về đúng sai?”

“Vạn vật đều có hai mặt!” Trang Chu lại rành rọt luận giải. “Nhìn từ bên kia, không gì không phải là bên kia; nhìn từ bên này, không gì không phải là bên này. Bên kia có đúng sai, bên này cũng có đúng sai. Quả thực có bên này bên kia ư? Quả thực không có bên này bên kia ư? Quả thực có đúng sai ư? Quả thực không có đúng sai ư? Khi nhìn từ bên kia không rõ ràng, nhìn từ bên này, có lẽ sẽ rõ. Khi nhìn từ bên này không rõ ràng, nhìn từ bên kia, có lẽ sẽ rõ. Bởi vậy, bên kia hình thành từ bên này, bên này hình thành từ bên kia, nhờ có bên này mà tồn tại bên kia, nhờ có bên kia mà tồn tại bên này, đôi bên đối lập mà nương tựa, tương khắc mà tương sinh. Nhờ đúng mà có sai, nhờ sai mà có đúng, không có đúng cũng không có không đúng, không có sai cũng không có không sai. Bên này cũng là bên kia, mà bên kia cũng là bên này. Đúng cũng là sai, mà sai cũng là đúng. Bởi vậy, thánh nhân không câu nệ ở tranh luận đúng sai, mà soi sáng bởi đạo trời. Soi sáng bởi đạo trời, đôi bên đều trống không, đúng sai đều hư ảo, bên này và bên kia, đúng và sai, cùng tồn tại song song, đạo ngụ ở trong, nên là mấu chốt của đạo. Giữ lấy mấu chốt của đạo mà đứng trong vũ trụ, có thể thuận ứng vô cùng. Đúng cũng là vô cùng, sai cũng là vô cùng. Đúng không có cái đúng nhất định, sai không có cái sai nhất định. Nếu soi sáng bằng ánh sáng của tự nhiên, sẽ có thể không khư khư giữ ý lấy ý mình, trừ bỏ những luận định đúng sai!” Ánh

mắt liếc xéo sang Huệ Thi, hất hàm về phía ông ta. “Tất cả quả thực như lời người kia đã nói, trời đất một ngón tay, vạn vật một con ngựa. Hợp với ta thì cho là được, không hợp với ta thì cho là không được. Đúng với ta thì cho là đúng, không đúng với ta thì cho là không đúng. Vốn dĩ không có đường, có người đi mà thành đường. Vật vốn không có tên, được gọi mà thành tên. Vật vốn dĩ có nguyên nhân khiến nó là được, vật vốn dĩ có nguyên nhân khiến nó là đúng, vật vốn dĩ có nguyên nhân khiến nó là không đúng. Không vật nào là không như vậy, không việc nào là không như vậy. Bởi thế, to nhỏ, xấu đẹp, ngay lệch, cong thẳng, đúng sai, thành bại, hợp chia... đều giống hệt nhau, chẳng có khác biệt, không gì không thông với đạo, không phải người khoáng đạt sẽ không thể biết được. Nếu như mọi vật mọi việc không gì không thông đạt với đạo, hợp lại làm một, mà người và ta lại ở nơi đây biện luận đúng sai cong thẳng, há chẳng phải nực cười lắm ư?”

Lời vừa dứt, Trang Chu đã bật ra một tràng cười lớn.

Lập luận của Trang Chu, văn vẻ tuôn trào như suối, khí thế tựa cầu vồng, lồng lộng tựa trời mây, khác nào Thái Sơn ập xuống đỉnh đầu, Trương Nghi nghe mà ngây dại, không còn phản bác thêm được câu nào, bèn cúi đầu nói: “Diệu luận của tiên sinh, văn sinh phục rồi!”

Trang Chu rõ ràng đã thấy hài lòng với Trương Nghi, bèn lắc lư cái đầu mà nói: “Người trong lòng không phục, chỉ là nhất thời bế tắc mà thôi. Trang Chu chẳng qua chỉ là một thảo dân, người lại là quan cao hiển quý, nên cái cúi đầu này ta không dám nhận. Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương thông, quan sát bẩm tính của người, cũng có thể đồng hành với Chu. Đi nào đi nào, nếu cứ ở đây hao tâm tổn trí, biện luận mấy chuyện không đâu, chẳng

thà hãy cùng Trang Chu đi đùa giỡn với bọn rùa bên mép nước.

Nghe nói đến đùa giỡn với rùa, Huệ Thi, Trương Nghi đều nổi hứng vui chơi, liền đứng cả dậy.

Trang Chu một tay kéo Trương Nghi, một tay kéo Huệ Thi, đi thẳng tới bên mép nước. Ở chốn đồng không vắng bật bóng người, ba người cùng cỏi mở hết tính trời, giống như ba đứa trẻ nít, đối mặt với khói sóng mênh mang, mặc tình hát múa, thoả sức điên cuồng, chơi đùa đến tận chập tối mới chịu quay về.

Sau khi Trang Chu đi rồi, bệnh của Huệ Vương đã khỏi hẳn, chỉ có điều lúc nào cũng nhớ tới Trang Chu, liên tục hai ngày liền mất ngủ, trong đó có một ngày, ông ta cứ ngồi ủ ê suốt từ sáng đến tối dưới gốc cây long não nơi đã từng cùng trai tâm với Trang Chu.

Tuy nhiên, tỳ nhân biết rõ, chúa thượng của ông ta tuyệt đối không thể rời khỏi cung, vì nếu như Huệ Vương rời đi, đối với quốc gia hay quân chủ, đều sẽ là đại hoạ.

Cứ thế giày vò đến sáng sớm ngày thứ ba, Huệ Vương quả thực không thể chịu đựng thêm được nữa, liền bảo tỳ nhân đi mời Trang Chu. Tỳ nhân hết sức miễn cưỡng tìm đến phủ tướng quốc, Huệ Thi ngược mắt nhìn trời, nói e rằng Trang Chu vẫn đang say ngủ. Tỳ nhân bèn kéo Huệ Thi tới trước giường của Trang Chu, nhưng không thấy người đâu, đồ đạc tùy thân của Trang Chu cũng đã không cánh mà bay. Huệ Thi thoáng sững sờ, nhưng rồi lập tức hiểu ra Trang Chu đã tù túng quá lâu, giờ lại lên đường tiêu dao tự tại, liền ngược nhìn trời mà tiễn biệt.

Tỳ nhân thở phào nhẹ nhõm, hớn hở về cung phục chỉ.

Nghe nói Trang Chu đã không từ mà biệt, Huệ Vương buồn bã than thở hồi lâu, rồi truyền chỉ lên triều. Bàng Quyên tấu xin làm hoà với Tần, Huệ Vương truyền gặp Trương Nghi. Thấy Trương Nghi tuyên bố trả lại vùng sơn cốc Khúc Ốc để thể hiện thành ý cầu hoà, quân thần nước Ngụy vô cùng hoan hỷ. Ngụy Vương không đánh mà có được Khúc Ốc nên cũng rất vui lòng, lập tức đồng ý ngay trên triều, truyền chỉ cho Chu Uy trao đổi quốc thư với người Tần, tiến hành nghi thức tiếp nhận.

Đến đây, màn kịch sáu nước phạt Tần rùm beng được khơi mào từ việc Tô Tần hợp tung, do Bàng Quyên nuôi chí phát động đã được kết thúc bởi việc Trương Nghi liên hoành, Tần, Ngụy giao hảo. Không thể không nói rằng đây chính là sự trêu cợt của thần vận mệnh đối với các đệ tử Quỷ Cốc.

Truyện Thứ 58

Trương Nghi bót trâu, bức thái tử rồi trí

Trần Chấn dùng mẹo, khích Thục Vương xuất chinh

Mục tiêu giao hảo với Ngụy đã đạt được, Trương Nghi liền thu quân quay trở về Tần, suốt dọc đường ra roi thúc ngựa, đi suốt ngày đêm không nghỉ.

Sở dĩ Trương Nghi vội vàng đến vậy, là vì Tư Mã Thác đã gửi tin cấp báo, nói rằng đường sang Thục đã hoàn toàn khai thông, thái tử Thông Quốc của nước Thục đã dẫn người đến nhận trâu đá vôi phân vàng, Tần vương yêu cầu Trương Nghi hoả tốc hồi cung, cùng bàn cách ứng phó.

Kỳ thực, người còn sốt ruột hơn cả Trương Nghi chính là thái tử Thông Quốc. Trước khi Trương Nghi đi sứ, đã đoán trước thái tử Thông Quốc sẽ đến, bèn căn dặn lễ tư đại phu cắt giảm bớt một con trâu đá mà không cho bất cứ lý do gì. Năm đó Tần Công đồng ý cho năm con, đồng thời một con trong đó bắt buộc phải là trâu đực, không được cắt giảm, muốn giảm chỉ được giảm trâu cái, mà trâu cái mới thực sự vãi được phân vàng. Đám Thông Quốc vừa sốt ruột vừa tức giận mà chẳng làm gì được, Thông Quốc mấy lần vào cung yết kiến Tần vương để hỏi cho ra nhẽ, nhưng lại bị viện đủ lý do để cự tuyệt

ngay ngoài cổng, đành phải đến phủ quốc úy Tư Mã Thác để truy hỏi nguyên nhân. Tư Mã Thác là người thẳng thắn, thấy cắt bớt của nhà người ta một con trâu mà lại không giải thích rõ ràng, cũng tự cảm thấy áy náy, nên đành phải làm kẻ mặt dày nhận lỗi với Thông Quốc, đồng thời nói rằng tất cả những điều này đều do tướng quốc Trương Nghi căn dặn, đợi khi Trương Nghi trở về, tất cả sẽ được sáng tỏ. Thông Quốc vội giục già Tư Mã Thác viết thư hối thúc Trương Nghi, bản thân cũng như ngồi trên đống lửa, khổ sở chờ đợi Trương Nghi trở về.

Đến chập tối Trương Nghi mới về đến Hàm Dương. Mặc dù được phong làm tả tướng, nhưng phủ trạch của Trương Nghi không thay đổi, vẫn ở tại phủ hữu thứ trưởng trước đây. Sau khi Công Tôn Diễn bỏ đi, Tần Huệ Vương liền ban lại phủ đại lương tạo cho Trương Nghi, nhưng Trương Nghi đã khéo léo từ chối, nói là ở phủ của mình quen rồi. Đặc biệt là Hương Nữ, nhất quyết không chịu chuyển nhà.

Hương Nữ không chịu chuyển, vì lòng nàng không quan tâm đến vật, chỉ quan tâm đến người. Người này chính là Trương Nghi. Trên thế gian này, nàng đã chẳng còn người thân nào khác, giờ chỉ còn sống vì Trương Nghi. Một ngày không gặp, trái tim nàng như thắt lại một ngày, huống hồ lần này đi sứ nước Ngụy, trước sau đã hai tháng trời không gặp mặt.

Lúc này, thấy Trương Nghi bình an trở về nhà, Hương Nữ vui mừng ứa lệ, cứ ngã vào lòng Trương Nghi không chịu buông tay.

Trương Nghi hít hà hương thơm trên người Hương Nữ rồi cười hỏi: “Nước nóng đã chuẩn bị xong chưa?”

“Đã xong rồi!”

“Người ta đang hôi rình như cú, sắp làm ô uế mất hương thơm của nàng rồi! Đi thôi, chúng ta cùng tắm!” Lời vừa dứt, Trương Nghi đã kéo luôn Hương Nữ cùng vào phòng tắm, đang lúc tháo đai cởi áo, bỗng ngoài cửa vang lên tiếng bước chân, rồi giọng nói của Tiểu Thuận vọng vào: “Chúa công, cái tay thái tử lỡ măng nước Thư kia đến rồi, đang đợi gặp chúa công ở ngoài cổng phủ.”

“Phu quân!” Hương Nữ hạ giọng nói. “Thái tử Thông Quốc đã đến nhiều lần rồi, chắc là có việc gấp.”

“Ta biết là việc gì rồi!” Trương Nghi cười hích hích, hô lớn với Tiểu Thuận. “Tiểu Thuận, đi đi, hãy nói với hã, ta đang cùng phu nhân chơi trò uyên ương nghịch nước. Hừm, chính vì hã nên mới phải đi đường gấp gáp, hại ta ba ngày liền không được ngủ tròn giấc, mệt đến hoa mắt chóng mặt, giờ vừa về đến nhà, còn chưa kịp chớp mắt, hã đã mò đến tận nơi, còn để người ta sống nữa không?”

“Những điều cần nói tiểu nhân đã nói cả rồi, nhưng thái tử Thông Quốc không chịu đi, sống chết đòi gặp chúa công cho bằng được!”

“Tiểu Thuận!” Hương Nữ lúc này cũng đã khép xong vạt áo, bèn đi ra ngoài, mở cửa cười nói. “Đừng nghe chủ nhân người nói lảng nhãng. Đi đi, mời thái tử Thông Quốc vào đây, bảo thái tử đến phòng khách đợi một lát.”

Tiểu Thuận vâng một tiếng, rồi vội vàng đi ngay.

Hương Nữ bèn đóng cửa lại, hai tay thoăn thoắt giúp Trương Nghi cởi bỏ y phục, rồi ấn vào thùng nước: “Phu quân mau tắm đi, Hương Nữ tắm xong từ lâu rồi!”

Vì có việc của Thông Quốc, Trương Nghi lúc này cũng chẳng còn tâm trạng mà đùa giỡn, vội tắm qua loa, mặc quan phục vào, rồi rảo bước tới phòng khách. Thông Quốc đứng dậy nghênh đón, sắc mặt vô cùng nôn nóng.

Sau một vài lời khách sáo, Thông Quốc bèn vỗ tay, đám tùy tùng liền khiêng hai hòm lễ vật lớn tiến vào. Thông Quốc rút ra một tờ danh sách lễ vật từ trong tay áo, hai tay dâng lên Trương Nghi, vòng tay nói: “Đất Thụ nghèo nàn, Thông Quốc chỉ có thể mang chút đặc sản núi rừng kính tặng tướng quốc, mong tướng quốc không chê!”

Trương Nghi nhận lấy tờ danh sách, thấy ghi trên đó đều là những món trân quý vùng rừng núi, trong đó còn có muối tinh, thì trong lòng chấn động, bèn hỏi: “Đất Thụ các vị cũng có muối tinh ư?”

“Không, không phải!” Thái tử Thông Quốc đáp. “Chúng tôi chỉ có ngũ cốc và hàng rừng, muối tinh là do Ba Vương cống tặng.”

“Ba Vương?” Trương Nghi càng chấn động. “Nghe nói muối nước Ba là loại muối thượng phẩm trong các loại muối, tại hạ vẫn chưa được thấy bao giờ.”

Thái tử Thông Quốc vội vàng bước tới, mở nắp hòm, lấy ra hai cái túi tinh xảo được đan từ cỏ dại, mở ra mà nói: “Đây chính là muối nước Ba, mời tướng quốc kiểm tra!”

Trương Nghi quan sát kỹ lưỡng, quả nhiên thấy hạt muối mịn màng, sắc trắng tinh như tuyết, không lẫn mảy may tạp chất, bèn bẻ lấy một góc nhỏ, thè lưỡi nếm thử, vị mặn thơm tho thấm tận phế phủ, thì tấm tắc khen liên mấy tiếng: “Muối ngon, đúng là muối ngon!” Rồi quay sang Tiểu Thuận đang đứng hầu bên cạnh. “Đã là thịnh tình của thái tử Thông Quốc và Ba

Vương, người hãy mau chiếu theo danh sách mà nhận lấy, khoản đãi thịnh soạn.”

Tiểu Thuận gật đầu vâng lệnh, sai người khiêng hòm đi, rồi dẫn đám tùy tùng của Thông Quốc sang phòng bên, khoản đãi trà nước.

Thấy Trương Nghi tỏ ra yêu thích muối nước Ba, thái tử Thông Quốc liền vòng hai tay, đi thẳng vào chuyện chính: “Tướng quốc đại nhân đi sứ vừa về, Thông Quốc đã mạo muội tới làm phiền, thực cũng vì bất đắc dĩ, mong tướng quốc lượng thứ!”

“Điện hạ bất tất phải khách khí!” Trương Nghi đáp lễ. “Lần này điện hạ đến, phải chăng là vì mấy con trâu thần vãi phân vàng?”

“Đúng thế!”

“Đường đi đã thông chưa?”

“Đã thông suốt, đường hẹp nhất là đường sạn đạo, rộng chừng năm thước, cũng có thể đi xe ngựa. Thông Quốc đã thử rồi, vận chuyển trâu thần hẳn không có gì trở ngại.”

“Nếu đã như vậy, ngày mai tại hạ sẽ bấm tấu với đại vương, trao tặng trâu thần, thái tử thấy sao?”

“Ờ...” Thông Quốc nín thở ngưng thần. “Dám hỏi tướng quốc trao tặng mấy con trâu thần?”

“Ờ?” Trương Nghi giả bộ kinh ngạc. “Họ không cho điện hạ biết ư? Đại vương đồng ý tặng năm con trâu thần, điện hạ đồng ý ba năm làm xong đường đến Thục. Năm con trâu thần đại vương đã chuẩn bị sẵn sàng từ lâu, nhưng còn đường đến Thục, điện hạ cứ chậm trễ mãi không thông, bởi vậy tại

hạ...” Cố ý ngừng lời.

“Tướng quốc đại nhân!” Thông Quốc vội vã ngắt lời Trương Nghi. “Không phải Thông Quốc không cố gắng, mà thực sự là...” vừa nói vừa nước mắt rùng rùng, giọng nói nghẹn ngào, “thực sự là Thông Quốc không thể ngờ được làm đường Thục lại gian nan đến vậy!”

“Điện hạ hãy thử nói xem, làm đường Thục gian nan thế nào?”

“Tướng quốc đại nhân có điều không biết,” Thông Quốc đưa tay áo lau nước mắt, “đường đến Thục vốn đã có từ trước, nhưng đường đó đi bộ đã chẳng dễ dàng, nói gì đến đi xe. Để vận chuyển trâu thần, phụ quân đã phải tập hợp tráng đinh cả nước, do Thông Quốc dẫn đầu, dốc toàn lực để phá núi mở đường, nhưng không ngờ lại khó khăn quá mức. Ông trời chẳng chịu chiều người, mưa tuyết gió rét không nói, hàng năm cứ đến lúc vào đông, lại có mấy tháng đất trời băng giá, tuyết phủ kín non, căn bản không thể làm đường được!”

“Vậy ư?” Trương Nghi chăm chú nhìn Thông Quốc, rồi khẽ gật đầu. “Nhìn tướng mạo của điện hạ, đúng là đã gây guộc hơn nhiều so với ba năm về trước, xem ra quả thực đã phải chịu không ít cực khổ!”

“Đa tạ tướng quốc đại nhân thấu hiểu!” Thông Quốc lại nghẹn ngào. “Chịu khổ chỉ là thứ yếu, chủ yếu là do tráng đinh không đủ. Thông Quốc cực khổ lao lực suốt hai năm, xoay sở đủ mọi phương cách, nhưng đường vẫn chưa làm được một nửa. Để giữ đúng lời hẹn ba năm, Thông Quốc đã cầu xin phụ quân nhờ vả Ba Vương hỗ trợ. Ba Vương liền điều một vạn nhân đinh, dốc toàn lực cho kịp kỳ hạn, song kết quả vẫn chậm trễ.” Nói đoạn quỳ sụp xuống đất, nước mắt đầm đìa.

“Điện hạ, tuyệt đối không được làm thế!” Trương Nghi vội đứng lên, tiến tới đỡ hấn dậy. “Đại lễ nhường này sẽ khiến Trương Nghi yếu thọ!”

“Tướng quốc đại nhân!” Thông Quốc đập đầu sát đất, không chịu đứng lên. “Thông Quốc khẩn cầu đại nhân hãy tặng cho năm con trâu thần như đã hứa, nếu đại nhân không đồng ý, Thông Quốc sẽ... sẽ không đứng dậy!”

“Than ôi, điện hạ!” Trương Nghi khẽ thở dài một tiếng. “Theo lý mà nói, trâu thần có được bốn con đã là không phải ít, chỉ ít đã có ba con vãi được ra vàng, làm người không nên quá tham lam!” Rồi hạ thấp giọng. “Không giấu điện hạ, con trâu này cũng không phải tại hạ cố ý cắt giảm đi, mà kỳ thực là đại vương của tại hạ... không muốn cho!”

Thông Quốc lập tức dừng khóc, đứng bật dậy, kinh ngạc nhìn sững vào Trương Nghi: “Đại vương... cố sao lại không muốn cho?”

“Còn có thể vì lý do nào khác nữa? Tiếc chứ còn gì! Điện hạ nghĩ thử xem, một con trâu cái mỗi ngày vãi ra được một đồng vàng, vàng vốn nặng, một đồng chỉ ít cũng được vài dật, có thể mua từ liệt quốc hơn nghìn gánh lương, hoặc đổi được một con thiên lý mã, thái tử bảo đại vương sao lại không tiếc cho được!”

“Ôi!” Thông Quốc càng thêm hốt hoảng. “Lúc đầu chính miệng đại vương đã đồng ý, vua một nước lớn, nhất ngôn cửu đỉnh, lại còn lập quốc thư, viết giao ước, làm sao có thể muốn lật lọng là lật lọng, nói bót là bót được?”

“Điện hạ!” Trương Nghi khẽ vòng tay. “Nếu nói về giao ước, thì bên nào bội ước trước, hấn điện hạ cũng đã rõ. Trước khi đi sứ Ngụy, tại hạ đã vào cung gặp đại vương, đại vương đột nhiên hỏi tại hạ: ‘Người nước Thục làm

đường đến đâu rồi?’ Tại hạ bèn đáp: ‘Nghe nói đã làm xong rồi.’ Đại vương nói: ‘Quả nhân nhớ là hình như trước đây thái tử Thông Quốc hẹn với ta ba năm sẽ làm xong, thời hạn ba năm đã đến chưa?’ Nội tế không nói không rằng, lập tức lấy bản giao ước năm xưa ra, nói là đã quá hạn nửa năm rồi. Đại vương liền nói: ‘Ngay từ đầu quả nhân đã biết lời nói của người Thư không đáng tin, các khanh lại không tin, giờ chẳng phải đã hai năm rồi ư?’ Nội tế bèn hỏi: ‘Người Thư đã không làm đúng giao ước, vậy mấy con trâu thần này, chúng ta còn tặng họ nữa không?’ Đại vương nói: ‘Đương nhiên là không, ai bảo họ bội ước?’ Tại hạ vừa nghe, trong lòng hốt hoảng, vội vã cầu xin cho điện hạ: ‘Đại vương, không được! Người Thư vì mấy con trâu thần mà đã phải dốc kiệt sức lực của cả nước để làm đường, đường nay đã sắp làm xong, nếu đại vương không cho trâu thần, bảo điện hạ Thông Quốc phải làm thế nào đây? Phải đối mặt với hương thân phụ lão nước Thư thế nào đây?’ Đại vương nghe tại hạ nói có lý, nên cũng không tiện không cho, nhưng truyền chỉ cho tại hạ cắt bớt một con, để phạt chuyện bội ước. Việc này cũng là phải lẽ, điện hạ thông hiểu tình lý, chắc hẳn sẽ không...”

“Tướng quốc đại nhân có điều không biết!” Thông Quốc lại nước mắt nước mũi đầm đìa, cất giọng cầu khẩn. “Đừng nói là bớt đi một con, cho dù là không bớt, năm con trâu thần cũng chẳng đủ để phân chia!”

“Ồ?”

“Không giấu đại nhân,” Thông Quốc đành phải thổ lộ điều khó nói. “Để làm cho kịp kỳ hạn, phụ vương đã khẩn cầu Ba Vương trợ giúp. Ba Vương đương nhiên không chịu vô duyên vô cớ mà giúp đỡ, phụ quân đành phải hứa với Ba Vương, đợi sau khi mở xong đường, sẽ tặng cho Ba Vương một con

trâu. Vừa mới dàn xếp ổn thoả được phía Ba Vương, phía Thục Vương đã lại nghe tin, liền hạ lệnh phải cống hai con. Thục Vương là huynh trưởng của phụ quân, nước Thục lại là thượng quốc của nước Thục, phụ quân không dám không đồng ý. Trong năm con trâu chỉ có bốn con có thể vãi phân vàng, Ba Vương một con, Thục Vương hai con, phụ quân chỉ còn lại một con, nếu một con này lại bị đại vương cắt giảm, bảo Thông Quốc phải về ăn nói với phụ quân thế nào đây? Bảo phụ quân phải ăn nói với phụ lão huynh đệ trên đất Thục thế nào đây? Để mở đường này, hàng ngàn người đã phải bỏ cả mạng sống, nếu như ngay cả một con trâu thần cũng không có được, bảo Thông Quốc phải đối diện với linh hồn của họ thế nào đây?”

Thông Quốc càng nói càng đau lòng xót ruột, lại nước mắt đầm đìa.

Trương Nghi nghe mà chấn động, bèn hít vào một hơi dài, nhắm mắt suy nghĩ hồi lâu, rồi thở dài thườn thượt, ngẩng đầu lên nói: “Nỗi khổ tâm của điện hạ, hôm nay tại hạ mới được biết. Thôi được, ngày mai tại hạ sẽ vào cung gặp đại vương, điện hạ có thể đi cùng. Đại vương tấm lòng nhân từ, sẽ không nỡ nhìn người khác chịu khổ, điện hạ hãy thổ lộ những nỗi khổ này cho đại vương biết, tại hạ cũng nói giúp vài câu, hoặc giả đại vương sẽ đổi ý, không cắt bớt nữa. Dù sao đại vương cũng còn nhiều trâu thần, thêm bớt một con cũng chẳng ảnh hưởng gì.”

“Đa tạ đại nhân!” Thông Quốc lại bái lạy rồi đứng dậy, thấp thỏm cáo từ.

Sáng sớm hôm sau, Thông Quốc theo Trương Nghi vào cung, theo lời dặn của Trương Nghi, vừa khóc lóc vừa kể lể những nỗi khó khăn cực nhọc khi mở đường. Tần vương quả nhiên đã “cảm động”, cộng thêm Trương

Nghi, Tư Mã Thác liên tiếp “cầu xin”, năm con trâu thần đã được ban tặng cho nước Thục không thiếu một con, chỉ là con số hai mươi mỗ nữ như lời hứa ban đầu giảm xuống còn mười mỗ nữ, coi như trừng phạt việc thất hẹn.

Thông Quốc cuối cùng cũng đã có được năm con trâu thần như ý nguyện, tạ ơn không biết bao nhiêu lượt, rồi mới bái lạy cáo từ.

Nhìn thái tử Thông Quốc hoan hỷ bước xuống bậc thềm trước điện, Huệ Vương, Trương Nghi đưa mắt nhìn nhau, cùng mỉm cười đầy ẩn ý.

“Đại vương!” Tư Mã Thác ngạc nhiên hỏi. “Hai người đang cười gì vậy?”

“Cười Trương ái khanh!” Huệ Vương chỉ vào Trương Nghi nói. “May mà Trương ái khanh nghĩ ra cách này, đòi cắt bớt một con trâu, nếu không, chưa biết chừng sẽ gặp phải phiền hà.”

“Phiền hà gì kia?” Tư Mã Thác gãi đầu. “Vi thần nghĩ mãi vẫn không hiểu, vốn dĩ đã giao hẹn từ trước, tự nhiên lại cắt bớt của người ta một con, thật không hiểu nổi!”

“Này ái khanh, lòng dạ của khanh đến khi nào mới lắt léo được một chút nhỉ?” Huệ Vương cười lớn mà nói. “Lần này Thông Quốc đến, mang theo rất đông tùy tùng, chờ đợi vận chuyển trâu thần. Thế nhưng về việc chinh phạt, chúng ta lại chưa chuẩn bị xong, tạm thời chưa thể xử lý chuyện này. Nhân cơ hội bất tiện, trong đám sứ thần của Thông Quốc biết đâu có kẻ đi lại lung tung, chẳng may có người tiết lộ phong thanh, kể trâu vàng há chẳng phải sẽ tan thành bọt nước? Trương ái khanh ra tay trước, tự dưng cắt giảm mất một con, khiến sứ đoàn của Thông Quốc từ trên xuống dưới đều phải lo lắng sợ hãi, không còn lòng dạ nào để quan tâm đến những chuyện khác nữa!”

Lúc này Tư Mã Thác mới hiểu ra ý đồ của Trương Nghi, thực lòng khâm phục, liền quay sang Trương Nghi khen ngợi không ngớt lời.

“Hai vị ái khanh, người ta đã làm đường xong cho chúng ta rồi, màn kịch tiếp theo, tới lượt các khanh biểu diễn!” Huệ Vương nói đoạn, dẫn hai người đi thẳng tới ngự thư phòng, bảo nội tể lấy hai tấm da dê từ trên giá sách xuống, trải lên mặt bàn.

Đó là hai tấm bản đồ, một tấm là đường Thục, bao gồm ba con đường núi ở vùng núi Chung Nam.

Nhìn thấy tấm bản đồ ký hiệu tỉ mỉ, tỉ lệ chuẩn xác, cả Trương Nghi và Tư Mã Thác đều hết sức kinh ngạc, không ai không thấy chấn động trong lòng. Chỉ nhìn vào nét bút, đã biết là do Tần vương tự tay phê. Xem ra, tâm tư mà Tần vương đổ vào vào hai vùng đất Ba, Thục chẳng hề thua kém hai người họ.

“Hai vị ái khanh!” Huệ Vương nhìn tấm bản đồ. “Ba, Thục nằm ở đây! Lễ chuộng có qua có lại, người ta đã chủ động dâng đại lễ đến, chúng ta cũng phải thể hiện lòng thành. Còn thể hiện như thế nào, quả nhân muốn cùng bàn với hai vị ái khanh.”

“Theo ý của vi thần,” Tư Mã Thác đi thẳng vào đề, “có thể cho binh sĩ trà trộn vào đội vận chuyển trâu, đại quân lặng lẽ theo sau, nhân lúc người Thục sung sướng ăn mừng mà tập kích, thần đảm bảo xuất kỳ chế thắng.”

Huệ Vương mỉm cười, quay sang Trương Nghi: “Ý ái khanh thế nào?”

“Được thì có được, chỉ là thắng không vẻ vang!” Trương Nghi cũng cười một tiếng, coi như trả lời.

“Đối phó với giống man di này, đâu cần phải quan tâm tới vẻ vang!” Tư Mã Thác sốt sắng biện bạch. “Hơn nữa, như vậy có thể giảm bớt được thương vong. Để dùng sĩ Đại Tần ta chết trong tay những kẻ thấy vàng sáng mắt kia, tại hạ thấy thực đáng tiếc!”

“Nếu nói như vậy,” Trương Nghi tiếp lời, “đại tướng quân sẽ chỉ làm cho thương vong lớn hơn mà thôi!”

“Ồ?” Tư Mã Thác ngẩn người.

“Tại hạ hỏi tướng quân,” Trương Nghi hai mắt nhìn thẳng vào Tư Mã Thác, “đại tướng quân điều động ba quân, cực nhọc vượt núi băng đèo, chỉ là vì một mảnh đất Thục nhỏ bé kia ư?”

“Đương nhiên không phải!” Tư Mã Thác lập tức đáp lời. “Đợi sau khi tại hạ chiếm được đất Thục, sẽ mượn thế tiến lên, đánh cho Thục, Ba không còn manh giáp.”

“Người Ba, Thục không phải là lợn, nay ta bội tín bội nghĩa, đao kiếm lăm lăm, vừa đến đã tiêu diệt nước Thục, hai vua Ba, Thục còn không liều mạng? Người ta thuộc đường thuộc lối, vừa được địa lợi, lại có lòng dân, còn tướng quân lại lạ người lạ đất, hươu chết vào tay ai, vẫn rất khó đoán. Hơn nữa, cho dù cuối cùng tướng quân giành được phần thắng, Ba Vương, Thục Vương tan tác rút vào rừng núi thâm u, liệu người dân Ba, Thục có chịu phục tùng tướng quân hay không, hay là sẽ chạy theo Ba Vương, Thục Vương? Tướng quân chỉ còn cách bỏ ra nhiều công sức hơn nữa để truy đuổi Ba Vương, Thục Vương, mà người dân Ba, Thục sẽ càng thêm tổn thương nặng nề, chia năm xẻ bảy, khổng chế đã khó, muốn nuôi dưỡng hồi phục lại càng phải bỏ ra nhiều thời gian công sức hơn. Một Ba, Thục như vậy, không

những chẳng có lợi gì cho Đại Tần, ngược lại còn trở thành gánh nặng cho Đại Tần, thà chẳng có còn hơn!”

Nghe những phân tích thấu đáo, nhìn xa trông rộng của Trương Nghi, đừng nói là Tư Mã Thác, mà ngay đến Huệ Vương cũng kinh ngạc, liên tiếp vỗ tay: “Lời ái khanh thực tuyệt diệu!”

“Ờ...” Tư Mã Thác gãi đầu gãi tai. “Nếu như thế không được, vậy phải chinh phạt thế nào, tướng quốc có diệu kế gì chẳng?”

“Tạm thời chưa có!” Trương Nghi mặt mũi nhăn nhó, rồi lại cười. “Thế nhưng, chỉ cần để tâm vào đó, tin chắc sẽ nghĩ ra được. Việc tốt không đến trong vội vàng, dù sao đường cũng đã làm xong, có vội cũng không phải vội một lúc này.”

Huệ Vương bật cười mấy tiếng: “Hai khanh không vội, nhưng quả nhân thì lại vội đấy!”

“Vi thần hiểu rồi!” Tư Mã Thác nghe ra ẩn ý, liền ghé sát lại. “Chúa thượng hân đã có cấm nang diệu kế?”

“Không có diệu kế, song cấm nang thì có một cái đây!” Lời vừa dứt, quả nhiên Huệ Vương rút từ trong tay áo ra một túi gấm, đặt lên mặt bàn phía trước. “Túi gấm này là do một người từ Sính Đô gửi ngựa hoả tốc mang về, nói là người Sở nghe chuyện Ba, Thục có trâu thần vãi phân vàng, cũng muốn đi cướp giết một con. Nếu không nằm ngoài dự liệu của quả nhân, giờ này đại quân nước Sở đã trên đường phạt Ba rồi!”

Lời này khác nào sét đánh giữa trời quang, Trương Nghi, Tư Mã Thác đều bàng hoàng chấn động, đưa mắt nhìn nhau. Chỉ riêng việc chinh phạt Ba,

Thục đã chẳng phải chuyện dễ dàng, nếu người Sở lại nhúng tay vào, há chẳng phải...

Đặc biệt là Trương Nghi, cơn chấn động trong lòng thực không phải bình thường. Trương Nghi biết rõ, qua lại nhiều nhất với Ba, Thục không ai hơn người Sở. Trong gần trăm năm lại đây, người Sở ngược theo Giang Thủy mà lên, đã công chiếm Bồi Lăng, hoàn toàn khống chế đường sông từ Sở vào Thục, chiếm lấy Ba, Thục chỉ là chuyện sớm chiều. Người Sở đã chiếm Ngô, Việt, nếu tiếp tục chiếm được Ba, Thục, sẽ trở thành một con thú khổng lồ, nước Tần nếu muốn đối kháng với họ, khó khăn nhường nào không nói cũng biết. Sở không thể bình định, sao có thể bình định thiên hạ? Mà đời người chỉ mấy chục năm. Sống lưng Trương Nghi bỗng chốc lạnh toát, không dám nghĩ thêm nữa.

“Ồ, hai khanh sao lại dờ mắt ra thế?” Huệ Vương không những không lo lắng, ngược lại còn tỏ ra hớn hờ. “Chuyện Ba Thục sôi động như vậy, khiến quả nhân khá là hào hứng!”

“Chúa thượng!” Tư Mã Thác giáng mạnh nắm đấm xuống mặt bàn. “Chúng ta hãy lập tức phát binh! Chỉ đánh Ba, Thục, mặt tướng thấy không tận hứng. Đại chiến một trận với người Sở mới thực sự sáng khoái!”

“Còn để ái khanh phải nói ư, quả nhân cũng thấy vậy!”

“Chúa thượng!” Trương Nghi đã định thần trở lại, khoé mắt liếc nhìn túi gấm. “Người gửi túi này là...” Rồi ngập ngừng, ánh mắt như dò hỏi.

Huệ Vương bật cười vui vẻ: “Chính là bạn cũ của khanh, Trần Chấn!”

Trương Nghi hít ngược vào một hơi dài.

Túi gấm này đích xác là do Trần Chấn gửi về nước Tần.

Tung thân phật Tần thất bại, người có công với Tần là Trần Chấn lại bị Trương Nghi đẩy ra khỏi Tần, tiếp tục đi sứ nước Sở với tâm trạng đầy u uất, lại phải tìm đến nhờ vả Chiêu Dương. Ở nước Sở, e rằng cũng chỉ có một mình Chiêu Dương hiểu ông ta, tin ông ta, chịu thu nạp ông ta.

Hai người gặp nhau, vài lời khách sáo còn chưa nói xong, Chiêu Dương đã than phiền với Trần Chấn về chuyện chinh phạt Ba.

“Chinh phạt Ba?” Trần Chấn hết sức kinh ngạc. “Ai chinh phạt Ba?”

“Họ Khuất!” Chiêu Dương hừ mũi một tiếng, rồi hậm hực nói. “Dòng họ Khuất đúng là đã chẳng còn ai nữa, nên hy vọng một tên nhãi ranh miệng còn hơi sữa đi đào núi lấp biển, há chẳng phải vọng tưởng hay sao?”

“Tên nhãi ranh miệng còn hơi sữa nào kia?”

“Khuất Bình!” Chiêu Dương nhếch mép khinh bỉ. “Con trai của Khuất Bá Dung, cháu đích tôn của Khuất Nghi Cửu.”

“Nhãi ranh? Hẳn bao nhiêu tuổi rồi?”

“Không biết, nghe nói là mười lăm mười sáu gì đó.”

“Ha ha ha!” Trần Chấn bật cười mấy tiếng. “Đúng thực là một thằng nhãi ranh miệng còn hơi sữa! Dám hỏi đại nhân, sao lại phải tức giận với một thằng nhãi ranh?”

“Thượng khanh có điều không biết,” Chiêu Dương khẽ chau mày. “Đừng coi thường hẳn nhỏ tuổi, hẳn xảo quyết vô cùng, nghe nói cũng có tài hoa, rất

được điện hạ xem trọng. Lần trước được điện hạ tiến cử, làm phó sứ hợp tung của nước Sở, đi theo công tử Như.”

“Chẳng qua là điện hạ muốn tôi luyện hăn mà thôi.”

“Là tôi luyện!” Chiêu Dương dừng lại một chút, rồi nói tiếp. “Tuy nhiên, nghe công tử Như nói rằng, lời thề kết minh lần đó là do kẻ này thảo ra, ngay cả Tô Tần cũng phải nhìn hăn bằng con mắt khác!”

Trần Chấn hít ngược một hơi dài, rồi từ từ thở ra, một lúc sau thì khẽ gật đầu, vòng tay chúc mừng: “Nước Sở có đại tài nhường đó, xin chúc mừng, chúc mừng!”

“Đại tài cái nổi gì?” Chiêu Dương cười nhạt một tiếng, đập bàn nói. “Hãy xem ta...” Không biết nghĩ thế nào, lại gặng gượng nén mấy chữ “xử lý hăn thế nào” xuống cổ, nhưng trong bụng vẫn âm ỨC sôi sục, hơi thở bất giác trở nên phì phò.

“Dám hỏi đại nhân,” Trần Chấn vẫn truy hỏi đến cùng, “người này có liên quan gì đến việc chinh phạt Ba?”

“Nói đến chuyện này, tại hạ lại muốn hỏi thượng khanh!”

“Đại nhân cứ hỏi!”

“Nghe nói người Tần các vị muốn tặng cho Thư Hầu năm con trâu thần biết vãi phân vàng, có chuyện này chẳng?”

Trần Chấn phá lên cười ngặt nghèo: “Trâu thần cái gì? Hoang đường hết sức! Toàn bộ là do tay Trương Nghi kia bịa đặt ra.”

“Trương Nghi?” Chiêu Dương chợt dạ. “Nghe nói người này đã làm quan báii tướng tại Tần, có thật chẳng?”

Trần Chấn gật đầu.

“Than ôi!” Chiêu Dương sắc mặt u uất, thở dài một tiếng, nửa như tự nhủ, lại nửa như trách cứ Trần Chấn. “Nhớ ban xưa, thật không nên...” Tuy không nói toẹt ra, nhưng rõ ràng là hối hận đã nghe theo lời Trần Chấn, thả Trương Nghi đi.

“Đúng vậy!” Trần Chấn cũng gật đầu. “Kẻ này không trừ, tất sẽ thành hậu họa lớn của ta!”

“Được rồi.” Chiêu Dương đổi sang chuyện khác. “Chúng ta hãy nói về người Thư! Người Thư vì chuyện này mà phá núi mở đường, lẽ nào đã trúng kế của người Tần?”

Trần Chấn không trả lời mà hỏi ngược lại: “Trâu thần vãi phân vàng, đại nhân có tin không?”

Chiêu Dương trầm tư một hồi, rồi lắc đầu.

“Đừng nói là đại nhân, ngay cả đứa trẻ ba tuổi cũng chẳng tin. Nếu nước Tần thực sự có trâu thần vãi phân vàng, liệu Tần vương có nỡ mang cho người khác không? Đối lại là nước Sở, cho dù Sở Vương bệ hạ đồng ý tặng cho người khác, đại nhân có chịu đồng ý không?”

“Nếu nói như vậy,” Chiêu Dương nhìn thẳng vào Trần Chấn, “lời của thằng nhãi kia, thật sự không thể coi thường!”

“Dám hỏi đại nhân, hãn nói như thế nào?”

“Lời của tên nhãi ranh đó không khác gì lời của thượng khanh. Trâu vàng chẳng qua là mồi nhử, người Tần muốn mượn sức của người Thư để phá núi mở đường, sau đó sẽ mượn con đường này để chinh phạt Ba, Thục.”

Trần Chấn khẽ gật đầu: “Ý đại nhân thế nào?”

“Than ôi!” Chiêu Dương thở dài một tiếng. “Nghe tên nhãi ranh đó nói vậy, tại hạ đã phủ định thẳng thừng. Nào ngờ điện hạ không chịu, liền tới đài Chương Hoa làm ầm lên, bệ hạ đã nghe theo lời điện hạ, thật khiến tại hạ...” Dừng lại nửa chừng, thần sắc ử ê, một lúc sau, bỗng ngẩng phắt đầu, nhìn thẳng vào Trần Chấn. “Thượng khanh đến thật đúng lúc, hãy mau nghĩ cách giúp tại hạ!”

“Đại nhân không muốn chinh phạt Ba, lẽ nào không có hứng thú với Ba, Thục?”

“Thượng khanh có điều không biết, người Thục vốn là người Kinh, Thục và Kinh hơi thờ tương thông, tập tục gần giống, hai nước hoà thuận đã lâu. Đất Thục cách Sở xa xôi, do người Thục chiếm cứ, cũng chẳng khác gì do người Kinh chiếm cứ. Còn về đất Ba, toàn là chốn sơn cùng thủy tận, chiếm cũng có ích lợi gì?”

“Suối muối của người Ba, há chẳng phải là đại lợi?”

“Suối muối của người Ba phần lớn đã nằm trong tay ta, chỉ còn lại hai suối, đường đi hiểm trở, đều cách Giang Thủy rất xa xôi, tranh đoạt rất tốn công. Hơn nữa, người Ba đời đời ở trong núi Ba, đã chẳng thể đuổi cùng giết tận, vậy tại sao không để lại cho người ta một con đường sống?”

“Dám hỏi đại nhân, nếu đã không có hứng thú với đất Ba, vậy thì cứ để cho người Tần là được rồi!”

Chiêu Dương vội liếc nhìn ông ta.

“Nếu không nằm ngoài dự đoán của tại hạ,” Trần Chấn liếc xéo Chiêu

Dương một cái, lắc lư cái đầu. “Đường đã làm xong, người Tần chắc chắn sẽ kiểm có xuất binh, đồng thời người thành tựu được đại công này, chắc chắn là tướng quốc nước Tần Trương Nghi!”

Chiêu Dương kinh ngạc.

“Nếu không nằm ngoài dự đoán của tại hạ,” giọng Trần Chấn càng thêm trầm trọng, “dã tâm của Trương Nghi không ở đất Thư, không ở đất Ba, cũng không ở đất Thục!”

“Dã tâm của người này ở đâu?”

“Kinh Sở!”

“Đây cũng chính là lời của thằng nhãi ranh đó!” Chiêu Dương buột miệng thốt lên.

“Vậy ư?” Trần Chấn gật gù. “Nên tại hạ xin chúc mừng, Đại Sở có được một thiếu niên sáng suốt đến vậy, thật đáng mừng! Lần này Trương Nghi dụ dỗ người Thư mở đường, chí của họ không ở đất Thư, mà là Ba, Thục. Nếu Trương Nghi có được Ba, Thục, tất sẽ mưu đồ Hán Trung ở phía bắc, mưu đồ Kiểm Trung ở phía nam. Đại nhân thử nghĩ xem, người Tần đã có được Thương Ư, nếu lại có được Hán Trung, Ba, Thục và Kiểm Trung, đứng ở trên cao nhìn xuống, các đường đều hướng đến Sở, vậy Sính Đô có còn an toàn được không?”

Chiêu Dương hít vào một hơi dài, nghi hoặc nhìn Trần Chấn: “Trương Nghi có dã tâm lớn đến vậy ư?”

Trần Chấn cười gượng mấy tiếng, khẽ lắc đầu: “Đại nhân có còn nhớ, người này sau khi xuống núi đã tiêu diệt nước Việt, giúp Đại Sở mở rộng hơn

ba nghìn dặm đất, dã tâm của hãn còn nhỏ được ư?”

Chiêu Dương lại hít vào một hơi dài.

“Đại nhân, vùng đất Ba, Thục không dưới mấy nghìn dặm, dồi dào ngũ cốc và muối, không hề thua kém Đại Sở, còn về kỳ trân rừng núi...”

Chiêu Dương vung tay ngắt lời Trần Chấn, cất giọng oang oang: “Nếu là xuất binh chống Tần, thượng khanh có kế sách gì chăng?”

“Người có thể chế ngự được Tần, ngoài Khuất tướng quân ra, không còn ai khác!” Trần Chấn ý chỉ Khuất Vũ.

Chiêu Dương đời nào có thể chấp nhận nhà họ Khuất, nên lời Trần Chấn còn chưa nói dứt, sắc mặt Chiêu Dương đã tối sầm lại.

“Xin hỏi đại nhân,” Trần Chấn lại như nhất quyết tiến cử Khuất Vũ, “trong số các trụ quốc của nước Sở, người am hiểu chiến thuật chiến lược của người Tần nhất là người nào? Người thông thạo sông nước Thục, Ba nhất là ai?”

Lời Trần Chấn đã đánh trúng yếu huyệt. Nhiều năm nay, thân là hai đại tướng quân trụ quốc của nước Sở, dòng họ Chiêu chủ yếu là đông chinh bắc chiến, đối kháng với Ngô, Việt và liệt quốc Trung Nguyên, còn dòng họ Khuất lại đảm đương chinh phạt phía tây, chủ yếu là đối kháng với Ba, Thục và Tần. Nếu như tây chinh, Khuất Vũ quả thực là lựa chọn đầu tiên.

Chiêu Dương đắm chiêu suy nghĩ hồi lâu, Trần Chấn cũng khép mắt lại.

“Trần huynh!” Chiêu Dương bỗng ngẩng phắt đầu lên, thỉnh linh buông một câu hỏi. “Theo lý mà nói, huynh là sứ thần nước Tần, phải nói giúp cho Tần mới đúng, cứ sao lại quay sang giúp nước Sở?”

“Tại hạ thân là khách khanh,” Trần Chấn vòng tay nói, “ở đâu cũng là khách, ở Tần là khách của Tần, nên mưu cho Tần, ở Sở là khách của Sở, nên mưu cho Sở. Nay đến phủ của đại nhân, nên mưu cho đại nhân!”

Chiêu Dương phá lên cười một tràng dài: “Rốt cuộc thượng khanh mưu cho ai, trong lòng tại hạ hiểu rõ rành rành. Nói đi, tại sao lần này lại đi sứ tới Sở, thực lòng hiến mưu cho Sở?”

“Than ôi!” Trần Chấn thở dài buồn bã. “Đại nhân cứ cố chấp ý này, tại hạ cũng không thể giải thích được nữa. Kỳ thực, đại nhân cũng không ngờ oan cho tại hạ, lần này khuyên đại nhân tiến về tây mưu đồ Ba, Thục, cũng là có chút oán thù riêng.”

“Có oán thù gì riêng?”

“Chính là Trương Nghi kia! Tần Công xưng vương, tin theo lời hãn, dùng hãn làm tướng quốc. Không hiểu sao hãn lại biết được tất cả những khổ nhục đã phải hứng chịu ở nước Sở đều là do kế của tại hạ, nên rất bất mãn với tại hạ. Tại hạ không thể giải thích cho rõ ràng, ở Tần lại thế nhỏ lực yếu, nên đành phải tránh mặt hãn. Còn về việc giương cờ hiệu chữ ‘sứ’, chẳng qua chỉ là để qua biên ải được thuận lợi mà thôi. Lần này Trần Chấn đến đây, là mong muốn được nương nhờ đại nhân, mong đại nhân đừng chối bỏ!”

“Ồ...” Chiêu Dương kinh ngạc. “Doanh Tứ cũng không giữ huynh ư?”

“Một con trâu già, giữ lại có ích gì?” Trần Chấn lại thở dài sườn sượt, cúi rũ đầu, bộ dạng rất đau thương.

“Trần huynh chính vì điều này mà không muốn Trương Nghi được toại nguyện chuyện Ba, Thục, có đúng chẳng?”

“Cứ coi là vậy!” Trần Chấn đáp, rồi ngẩng đầu nhìn Chiêu Dương, ánh mắt khẩn thiết. “Lệnh doãn đại nhân, Chiêu huynh, lần này tại hạ đến, là thực lòng muốn nương nhờ đại nhân, nương nhờ nước Sở, coi như để hiến mưu lược cho đại nhân, mưu lược cho Đại Sở. Đại Sở không thể không có Ba, Thục, nay Ba, Thục nội tranh, là thời điểm suy yếu nhất, chẳng thà ta chiếm trước, còn hơn để người Tần chiếm lấy!”

“Tại hạ hiểu rồi!” Chiêu Dương ôm quyền vái sâu một vái, trịnh trọng gật đầu.

Tuy nhiên, Chiêu Dương lại không hề nghe theo lời tiến cử của Trần Chấn.

Cân nhắc đi cân nhắc lại, Chiêu Dương đã tiến cử lên Uy Vương, phong quận thú Kiềm Trung Trang Kiều làm chủ tướng, con của Khuất Vũ là Khuất Cái làm phó tướng, đưa ra kế sách chế Tần bằng hai lộ giáp kích, một lộ do đích thân Trang Kiều dẫn quân, xuôi theo dòng Ô Giang mà xuống, trực tiếp chiếm lấy Bồi Lăng; lộ còn lại do Khuất Cái đích thân thống lĩnh, xuất quân từ Ngự Phục tiến về phía tây, dọc theo Giang Thủy và đường núi hai bờ Giang Thủy, chia thành hai quân thủy, lục đồng thời tiến công, mục tiêu cũng là Bồi Lăng.

Tiến cử này của Chiêu Dương cũng là thượng sách. Trang Kiều vốn là mãnh tướng, cai quản quận Kiềm Trung đã gần hai mươi năm, thường xuyên đối đầu với người Ba. Từ Kiềm Trung đi xuôi theo Ô Giang về phía bắc, có thể trực tiếp đến được Bồi Lăng, thuận lợi hơn rất nhiều so với từ Ngự Phục đi ngược dòng về phía tây. Để tranh giành suối muối ở núi Phục Ngưu bên bờ

nam Giang Thủy, Trang Kiều từng nhiều lần phái quân xuôi dòng Ô Giang mà xuống, mấy đợt tiến quân sát sạt Bồi Lãng. Không những thế, để chiếm được thế thượng phong trong giao chiến với người Ba, Trang Kiều còn chú trọng quan hệ giao hảo với Thục, kết mối tư giao thân thiết với Thục Vương, con trai trưởng của ông ta là Trang Thăng lấy con gái thứ của Thục Vương làm vợ, còn con gái trưởng của ông ta là Trang Sắc cũng được gả cho con trai trưởng của tướng quốc nước Thục, kết tình thông gia với cả cặp đôi quân thần quyền lực nhất nước Thục.

Muốn chế ngự được người Tần, trước tiên cần phải chế ngự được Ba. Mà vùng đất yết hầu của người Ba, lại chính là Bồi Lãng.

Đất Ba rộng lớn, nhưng kỳ thực chỉ có bốn vùng đất trọng yếu, Bồi Lãng nằm ở chỗ giao nhau giữa Ô Giang và Giang Thủy, là vùng đất đứng mũi chịu sào. Thứ hai là Giang Châu, khống chế Giang Thủy và Tiềm Thủy. Tiếp theo là Điểm Giang, khống chế Tiềm Thủy, Bồi Thủy và Ba Thủy. Địa điểm an toàn nhất chính là Lang Trung, nằm bên bờ Tiềm Thủy, đông có Ba Thủy, tây có Bồi Thủy, bắc có nước Thục, nam có Điểm Giang, đây là vùng đất gan ruột của nước Ba, nên Ba Vương mới cho xây dựng cung điện tại đây.

Là nơi an táng tiên quân của người Ba, Bồi Lãng tuyệt đối không được mất, vì vậy người Ba đã đặt trọng binh phòng thủ tại đây. Nếu như Bồi Lãng thất thủ, không những huyết mạch của người Ba sẽ bị cắt đứt, mà toàn bộ những người dân Ba sống dựa vào thuyền bè ở lưu vực Ô Giang cũng sẽ mất đi chỗ dựa, phải phụ thuộc vào người Sở.

Chính vì điều này, Ba Vương đã cho người con thiện chiến kiêu dũng nhất của mình là trưởng nam Vận Yểm cầm hai vạn bộ binh trấn thủ ở đây,

ngoài ra còn bố trí ba trăm thuyền bè yểm hộ. Trọng trấn Giang Châu cách đây không xa do con trai thứ của Ba Vương là Thố Cừu trấn giữ, nắm trong tay một vạn năm nghìn hùng binh, dựa vào ưu thế thượng nguồn, có thể đến viện trợ bất cứ lúc nào.

Người Ba anh dũng thiện chiến, lại có được ưu thế thượng nguồn, nếu nóng vội sẽ khó lòng chinh phục. Trong khi tình hình ở Xuyên Trung đã cấp bách như nước lửa, không thể kéo dài thêm một ngày. Chiêu Dương đích thân đến quận Kiềm Trung cùng bàn mưu với Trang Kiều, quyết định sẽ hợp tác với người Thục. Chỉ cần Sở, Thục liên thủ, mau chóng khuất phục người Ba, Thục trước khi người Tần đến, màn kịch tiếp theo sẽ thuận lợi hơn nhiều.

Màn kịch lớn này cần một điều kiện tiền đề, đó là người Sở buộc phải đánh thắng được người Ba trước khi người Tần đến, người Thục cũng cần phải đánh bại người Thục trước khi người Tần đến, không chế “con đường trâu thần” mới được mở thông.

Chỉ cần người Tần không vào được đất Xuyên, thế cục Ba, Thục sẽ hoàn toàn bị người Sở khống chế.

Binh quý ở thần tốc.

Trang Kiều nhận được mệnh lệnh, lập tức đốc toàn lực tiến quân. Hai lộ năm vạn đại quân giống như một gọng kìm, mở toang miệng máu kẹp về phía Bồi Lăng.

Đồng thời, vợ chồng trưởng nam của Trang Kiều là Trang Thắng cũng cải trang thành thương nhân bán muối, lên một con thuyền chở muối lớn, dọc theo Ô Giang vùn vụt tiến về phía bắc, từ Bồi Lăng đi ngược dòng về phía tây đến Giang Châu, sau đó bỏ sông lên bờ, tập hợp thành một đoàn xe chở

muối khí thể rầm rộ, tiến thẳng đến Thành Đô của nước Thục.

Ngồi trong cỗ xe kiệu đi giữa đoàn người là một vị thương nhân mang dáng dấp người Ba đang ngồi nghiêm khẹp mắt, thần thái an nhàn.

Tuy nhiên, người tinh mắt vừa nhìn là phát hiện ra ngay, người Ba này vẫn chưa quen với phục sức trên người, đặc biệt là bộ dạng béo trắng, vắn nhũ của ông ta, còn cả cái bụng to chảy xệ do lâu ngày ăn trắng mặc trơn, biếng lười vận động, khác hẳn với dáng dấp gầy đen săn chắc, linh hoạt nhanh nhẹn của người Ba sống trên núi rừng.

“Người Ba” này chính là vị tiên sinh trông nom sổ sách mà “nhà buôn muối lớn” Trang Thẳng mới mời về - Trần Chấn.

Một vùng Thành Đô yên bình an thái.

Thành Đô là đô thành cuối cùng của vương triều Khai Minh nước Thục, mà nước Thục lại luôn được nhắc đến cùng với nước Ba, nếu truy nguyên đến ngọn nguồn, có thể tính đến đời Phục Hy thị. Thời Hoàng Đế, con trai của Hoàng Đế là Xương Ý lấy con gái nước Thục (con gái của Thục Sơn thị), sinh ra Cao Dương, cũng chính là Đế Cốc. Đế Cốc phong cho con thứ của mình đất Thục, ban tước hầu bá, trải qua ba triều Hạ, Thương, Chu. Khi Vũ Vương phạt Trụ, nước Thục và nước Ba cùng tham gia, đều được phong làm tử quốc. Đất Thục đông giáp với Ba, nam giáp với Việt, bắc giáp với Tần, tây đến Nga Bà, gọi là thiên phủ.

Thục Vương bắt đầu từ Tầm Tùng, sau đó là Bách Quán, sau nữa là Ngư Phù. Tương truyền Ngư Phù đắc đạo thành tiên, kế thừa ngôi vị của ông là

Đỗ Vũ. Đỗ Vũ thấy nước Ba xưng vương, không chịu đứng ngang hàng, liền xưng đế, hiệu là Vọng Đế. Thời đó thủy tai liên miên, dân chúng khốn đốn, Vọng Đế liền phong Biệt Linh người Kinh làm tướng quốc, khơi núi Ngọc Lũ để dẫn nước, khiến nước từ có hại thành có lợi, được người dân Thực hết sức kính phục. Vọng Đế học theo cái nghĩa của Nghiêu Thuấn, đã nhường lại đế vị cho Biệt Linh.

Biệt Linh kế ngôi, xây dựng Tân Đô, đổi quốc hiệu là Khai Minh, tự xưng là Tùng Đế. Trong thời gian Tùng Đế và con trai của ông ta là Lữ Đế trị vì, chú trọng thủy lợi, phát triển nông nghiệp, chính trị trong sáng, khai hoá chữ viết, học theo Trung Nguyên thiết lập chế độ đinh dịch, cứ năm hộ là một đội, mỗi hộ xuất một tráng đinh, các tráng đinh lại được phân chia theo chủng loại công việc, chia thành thổ đinh, thủy đinh, mộc đinh, thạch đinh và kim đinh, gọi chung là ngũ đinh, chia ra thì ai theo nghề nấy, hợp lại thì dời núi vỡ non, mở mang bờ cõi. Nhờ cách cai trị như vậy, vương triều Khai Minh quốc lực hùng mạnh, biên cương được mở rộng, đông vượt quá Tiềm Thủy, bắc bá chiếm Bao Hán (đất Hán Trung), tây chinh phạt Thanh Y (nước Khương), nam khuất phục các nước Di vùng tây nam.

Sau thời Lữ Đế, triều Khai Minh lại trải qua chín đời Bao Tử Đế, Thanh Đế, Xích Đế, Hoàng Đế, Bạch Đế, Hắc Đế, Thánh Đế. Trong thời gian đó, Tân Đô lại gặp thủy tai, nên dời đến Quảng Đô. Đến triều Khai Minh thứ mười, Khử Đế xưng vương, đô thành lại được chuyển từ Quảng Đô đến Thành Đô. Từ sau đó cho đến nay, vương triều Khai Minh lại trải qua ba đời, Thành Đô dần dần trở thành đô thị của đất Thực với hơn ba vạn hộ dân, hơn mười vạn nhân khẩu. Phóng mắt nhìn ra, đúng là một vùng quần cư trù phú,

mặc dù không thể sánh được với sự phồn hoa của Sính Đô, nhưng đã được coi là giàu có.

Đoàn xe chở muối từ xa rầm rộ tiến về, cuốn bụi đường tung bay mù mịt, tiến thẳng vào một khu vực phồn hoa. Hai bên đường, quán rượu, quán trọ mọc lên dày đặc, bên đường người đi chen vai thích cánh, mỗi người một nghề, ai làm việc nấy. Rõ ràng, nơi này đã trở thành chốn đô thành náo nhiệt.

Trần Chấn rất đổi ngỡ ngàng, hai mắt mở to, dường như đang tìm kiếm thứ gì đó.

“Đại nhân!” Gã thanh niên người Ba đã đi theo ông ta suốt dọc đường thấy ông ta chăm chú đến vậy, liền khẽ giọng hỏi. “Đại nhân đang nhìn gì vậy?”

“Đã đến đâu rồi?” Trần Chấn tò mò hỏi.

“Thành Đô!” Gã người Ba chỉ về phía trước. “Trước mặt chính là vương cung.”

“Ồ!” Trần Chấn càng thêm kinh ngạc. “Tại sao không qua cổng thành, cũng không thấy tường thành?”

“Đại nhân có điều không biết, Thành Đô không có tường thành, cũng không có cổng thành!”

“Ồ...” Trần Chấn kinh ngạc hỏi. “Nếu kẻ địch đánh tới thì sao?”

“Lấy đâu ra kẻ địch đánh tới?” Người Ba cười nói. “Đất này bốn bề đều là núi non, cả trăm nghìn năm nay, người Thục hầu như không có đối thủ.”

“Không phải còn có người Ba các vị hay sao?”

“Người Ba và người Thục không phải là đối thủ. Người Ba quanh năm sinh sống trên vùng núi Xuyên Đông, không quen đường bằng phẳng, không thích trồng trọt, không có hứng thú với Thành Đô. Người Thục cũng chẳng có hứng thú với vùng núi non của chúng tôi, vì vậy Ba, Thục nước sông không phạm nước giếng, ai làm việc nấy, ngoài việc buôn bán giao thương, còn ít khi qua lại. Hơn nữa, người Thục cũng đã bố trí phòng thủ ở biên cương, dọc tuyến Bồi Thủy đều có ngũ dinh, người Ba hơi có động tĩnh, nước Thục lập tức biết ngay, cho dù muốn đánh cũng chẳng phải dễ.”

“Nhưng sao ta lại nghe nói, mới mấy năm trước, Ba, Thục từng có chiến sự?”

“Đúng thế!” Gã người Ba đáp. “Đó là vì Thư Hầu. Thư Hầu bất mãn với việc Thục Vương lạm dụng ngũ dinh, liền mượn binh của người Ba để hỏi tội, thật không ngờ chưa đến Thành Đô đã bị tướng quốc dẫn binh đánh bại!”

“Hỏi tội?” Trần Chấn kinh ngạc hỏi. “Thư Hầu là vương đệ, hưng binh phạt Thục, đó là tội mưu phản mới đúng, sao có thể nói là hỏi tội?”

“Nói đến chuyện này thì dài lắm.” Người Ba đang định kể lể, bỗng vội ngừng đầu, cười nói. “Đại nhân hãy nhìn xem, đã đến cung thành rồi!”

Trần Chấn đưa mắt nhìn, quả nhiên, một toà cung thành nguy nga hoa lệ đã hiện ra ngay trước mặt.

Trần Chấn đang định xuống xe, thì Trang Thắng cùng phu nhân xuống xe từ trước đã tiến lại gần, đích tay đặt ghế kê chân cho ông ta, đỡ xuống xe, vòng tay nói: “Trần đại nhân, đã đến cung thành. Thuyết phục đại vương như thế nào, đều phải dựa vào đại nhân đây!”

“Không đúng, không đúng!” Trần Chấn đáp lễ, rồi quay sang phu nhân của Trang Thắng, tức thứ công chúa của nước Thục, lại vòng tay, khẽ mỉm cười nói. “Có thể thuyết phục được đại vương hay không, còn phải trông vào thể diện của tôn phu nhân đây!”

“Phụ vương...” Trang Thắng phu nhân mắt đỏ hoe, ngập ngừng một lúc, rồi đưa tay áo lau nước mắt, sắc mặt buồn bã, “có thể thuyết phục được hay không, đại nhân cứ vào cung sẽ biết!” Nói đoạn, không thềm đáp lễ Trần Chấn, lập tức quay phắt người, đi thẳng một mạch vào cửa cung.

Thấy công chúa nói năng như thế, lại buồn rầu đến vậy, Trần Chấn không khỏi sững sờ, bất giác quay sang nhìn Trang Thắng.

Trang Thắng cười gượng một tiếng, chìa tay nói: “Đại nhân, mời!”

Trần Chấn, Trang Thắng rảo bước theo sau công chúa tiến vào cung thành.

Vừa vào cửa cung, một bầu không khí ngọt ngào lập tức ập thẳng tới trước mặt.

Không chỉ là ngọt ngào.

Hoàn toàn khác với cảnh tượng ồn ào náo nhiệt bên ngoài, bên trong cung thành nặng nề tử khí. Đoàn người của Trần Chấn đi theo cung nhân túc trực vào trong, suốt dọc đường đi, đừng nói là người sống, ngay cả vật sống cũng không hề trông thấy.

Cung nhân túc trực đưa họ vào thiên điện, sắp xếp chỗ ngồi, pha trà mời, sau đó lặng lẽ đứng hầu bên cạnh.

Trần Chấn cảm thấy quái lạ, liếc nhìn công chúa một cái, rồi quay sang

Trang Thăng hỏi nhỏ: “Này, Trang tướng quân, tại sao lại không dẫn đến yết kiến đại vương?”

Trang Thăng nhìn về phía cung nhân.

“Xin khách nhân hãy kiên nhẫn đợi cho một lát!” Cung nhân khom lưng đáp. “Đại vương và toàn bộ triều thần đều đã lên triều.”

“Lên triều càng tiện bẩm chuyện!” Trần Chấn cười nói.

“Cảm phiền chuyển tấu với đại vương, nói rằng có đặc sứ của Sở Vương là Trần Chấn cầu kiến.”

Cung nhân còn chưa kịp đáp lời, thành linh có tiếng nhạc bi ai mơ hồ tựa như từ trên trời vẳng xuống, âm thanh rất khê, nhưng trong bầu tĩnh mịch nặng nề nhường này, lại như xuyên thẳng vào trong màng nhĩ.

Trần Chấn bất giác ớn lạnh sống lưng, nghiêng tai lắng nghe.

Tiếng nhạc bỗng lớn hơn, đã xen lẫn dư âm chuông khánh. Trần Chấn từ nhỏ đã thông thạo âm luật, sau lại được hầu hạ Ngụy Vương, kết giao với công tử Ngang, lại càng am hiểu hơn nữa, vậy mà nghe thấy khúc nhạc này, sắc mặt lại lộ vẻ ngơ ngác, ngẩng nhìn công chúa và Trang Thăng, thấy cả hai người đều cúi gục đầu, trông rất mực đau thương, bèn quay sang hỏi cung nhân: “Là nhạc gì vậy?”

“Hồi bẩm đại nhân, là tiếng nhạc thượng triều của đại vương!”

“Ồ...” Trần Chấn kinh ngạc. “Thượng triều sao lại tấu nhạc bi ai nhường vậy?”

“Trần đại nhân!” Công chúa lên tiếng. “Chẳng phải đại nhân muốn xem đại vương nước Thục thượng triều như thế nào ư?”

Trần Chấn gật đầu.

“Trần đại nhân, vậy thì xin mời!” Công chúa đứng dậy, cũng chẳng buồn nhìn mọi người, lập tức cất bước đi luôn.

Vương thành Khai Minh rộng lớn mênh mông, mặc dù bề ngoài cũng mô phỏng theo vương cung Trung Nguyên, nhưng phòng ốc lại rất thưa thớt, không có cái vẻ quý đất như vàng, tầng tầng san sát như vương cung ở Trung Nguyên. Đoàn người đi hết nửa tuần hương mới băng qua được khu cung điện, bước vào khu vườn ở góc tây bắc, nơi đây cây cối rậm rạp, hoa nở rực rỡ, nếu ở Trung Nguyên, khu vườn này xứng đáng được gọi là vườn ngự lâm.

Trần Chấn đang lúc hồ nghi, thì tại góc phía bắc của khu vườn, nơi có thể nhìn thấy bức tường cung điện, thành linh hiện ra một đám cung nhân, có nam có nữ, có già có trẻ, thoát nhìn không dưới nghìn người, tất cả đều vận y phục trắng toát, cùng quỳ dưới đất, ánh mắt chăm chăm nhìn lên một đài đất.

“Thì ra là vậy!” Trần Chấn lẩm bẩm. “Chẳng trách trong cung không thấy bóng người!”

Công chúa đi đầu tiên đã dừng lại dưới một gốc cây lớn phía xa, ánh mắt đau thương nhìn về phía đài đất. Đám Trang Thăng, Trần Chấn... đứng ở bên cạnh. Một cung nhân dẫn đường đi tới, tiến lại quỳ xuống trước mặt mọi người.

Đài đất rộng chừng ba mẫu, cao chừng bảy thước, có hình lục giác. Trên đỉnh đài có một bãi trống rộng chừng một mẫu, trông hơi giống như sân khấu hý kịch trong dân gian Trung Nguyên, hai bên đài mỗi bên có sáu mươi tư vị nhạc sư đang quỳ, tay cầm chuông, khánh, vu, tiêu, sênh, sáo, ai nấy thần tình chuyên chú, đang hợp tấu một khúc nhạc tang tóc bi thảm.

Đột nhiên, tiếng nhạc trở nên gấp gáp, sáu mươi tư vu nam vu nữ mặc y phục đồng cốt đủ màu rực rỡ chia thành hai đường tiến lên đài, nhảy múa cuồng loạn. Tiếp sau đó, đại vu chúc dâng đài, dẫn đầu nhảy múa.

Điệu múa kết thúc, tiếng nhạc ngừng bật, đám vu nam vu nữ lui sang hai bên, biến thành hai bức tường người. Đại vu chúc quay mình, nghênh đón một hán tử thân hình vạm vỡ mặc y phục trắng.

Chẳng cần hỏi nhiều, hán tử áo trắng kia hẳn là Khai Minh Vương Lư Tử.

Xung quanh lặng phắc, không khí ngưng trệ.

Khai Minh Vương đứng sừng trên đài, bái lạy trời đất tứ phương mỗi phương một lạy, sau đó ngồi lên vương vị đã được bày sẵn ở chính giữa.

Đại vu chúc đi tới trước đài, quay mặt xuống dưới cất giọng sang sảng: “Khai Minh Vương giá lâm, quần thần thượng triều!”

Dưới đài rậm rịch tiếng bước chân, quần thần chia thành hai hàng, thảy đều mang tang phục trắng, nối nhau đi ra, chia thành hai hàng, quỳ xuống đối diện với Khai Minh Vương, đồng thanh hô vang: “Chúng thần bái kiến Khai Minh Vương, bái kiến Khổng Tước vương phi!”

Khai Minh Vương giơ hai tay lên cao, sau đó phẩy xuống: “Chúng khanh bình thân!”

“Tạ ơn đại vương, tạ ơn vương phi!” Quần thần lại bái tạ, rồi đổi quỳ thành ngồi.

“Khổng Tước vương phi?” Trần Chấn lẩm bẩm nhắc lại, rồi hạ giọng hỏi Trang Thăng. “Sao không thấy đâu?”

“Đại nhân sẽ thấy ngay thôi!” Trang Thăng hất hàm về phía đài.

Lời vừa dứt, đại vu chúc đã bước đến giữa đài, hai tay giơ lên, cất giọng hùng hồn: “Nối nhạc, ‘Về lũng’...” Chữ “lũng” phía sau kéo dài lê thê. Khi tiếng hô kết thúc, hai tay chột vung thật mạnh.

Tiếng nhạc lại nổi lên trầm hùng.

Đám vu nam vu nữ lại nhảy nhót theo tiếng nhạc. Đại vu chúc đi sang bên cạnh, vén một bức rèm cao rộng ra, để lộ một khối đá cao lớn lừng lững, đường kính chừng năm thước, cao chừng ba trượng.

Trên tấm bia khắc rành rọt một hàng đại tự: “*Nơi an nghỉ của ái phi Khổng Tước của Khai Minh Vương Lư Tử*”.

Nhịp âm nhạc trở nên chậm rãi, dịu dặt.

Trong tiếng nhạc, Khai Minh Vương chậm chạp đứng dậy, quay người lại, đưa ánh mắt chan chứa thâm tình nhìn sững vào tấm bia lớn.

Đại vu chúc nhảy múa một điệu vũ quái dị trước tấm bia, vừa nhảy vừa di chuyển về phía sau tấm bia. Đến khi đại vu chúc xuất hiện từ phía bên kia của tấm bia, đi theo sau có thêm bốn người nữa, một ông già, một người đàn bà, một thanh niên, và cuối cùng là một nam thiếu niên xinh đẹp.

Bốn người cùng bước ra, vừa đi vừa ngoảnh đầu nhìn lại phía sau. Đặc biệt là thiếu niên xinh đẹp, cứ ba bước lại ngoái nhìn một lần, vừa nhảy múa, vừa khóc, từ từ tiến ra giữa đài.

Cùng lúc đó, đại vu chúc cao giọng ngâm nga:

“Phượng non rời lũng chừ, Vũ Đô đất Xuyên.

Tóc mây mảy liễu chừ, má hồng thiên quỳên,

Cha anh mưu lớn chừ, mùa xuân về nam.
Mình ngọc áo dày chừ, bụi phủ hồng nhan."

Sáu mươi tư vu nam vu nữ đồng thanh hợp xướng: "*Hồng nhan, hồng nhan...*"

Đại vu chúc tránh sang một bên, bốn người kia đi tới giữa sân khấu, thiếu niên xinh đẹp khóc sùi, hát rằng:

"Ngóai nhìn bịn rịn chừ, lưu luyến vườn xưa.
Lũng Sơn không thấy chừ, quê nhà xa ngái.
Tháng năm đến Thục chừ, tháng bảy gặp vua.
Ngồi xe nhập cung chừ, giường ngọc ân ái."

Thiếu niên vừa hát, vừa từ từ đi về phía Khai Minh Vương, cầm lấy tay nhà vua, hai người nhìn nhau, ý tình tha thiết, rồi cùng nhảy múa trong tiếng nhạc, sắc mặt tràn đầy đau thương u uất.

Thiếu niên hát xong, bèn cùng Khai Minh Vương đi ra phía sau tấm bia, đám nam vu nữ vu lại cùng hợp giọng hát lên: "*Ân ái, ân ái...*"

Tiếng nhạc tiếp tục, giai điệu càng thêm thảm sầu. Chốc sau, một mỹ nữ tuyệt thế, cũng chính là Khổng Tước vương phi, cùng với Khai Minh Vương đi ra từ phía sau tấm bia. Khổng Tước vương phi dựa cột nhìn về phía bắc, rất đau buồn.

Khai Minh Vương nhìn mỹ phi đăm đũa, đau đớn tột cùng, cũng mở miệng ngâm:

"Đông đi xuân đến chừ, nhận bay về bắc.
Dựa cột ngóng quê chừ, ái phi buồn thương."

Giọng oanh nức nở chừ, lòng vua quặn thắt.
Dừng đài Đông Bình chừ, an ủi lòng nàng."

Trong tiếng hợp xướng của đám vu chúc, Khổng Tước vương phi bất tỉnh trong lòng Khai Minh Vương. Khai Minh Vương bế bổng vương phi lên, từ từ bước về sau tấm bia. Các quan ở dưới đài ai nấy đều đầm đìa nước mắt, khóc lóc đau thương.

Tiếng nhạc càng bi thiết đứt ruột, năm tráng đinh trong bộ dạng lực sĩ gánh đất, lưng uốn cong, nhích từng bước một, ra vẻ khó nhọc đi qua đi lại trên đài, luôn miệng bật ra những tiếng kêu: "*Hầy dô... Hầy dô...*"

Tiếng hò dô nhỏ dần, đại vu chúc lại hát:

"Lòng nàng chẳng khuây chừ, hồn phách ly tán.
Ý vua không đôi chừ, ngũ đinh gánh nặng.
Gánh đất trong lũng chừ, xây mộ cho nàng.
Ba năm mộ thành chừ, thân phượng về lũng."

Năm tráng đinh đặt quang gánh xuống, rút nước mắt hát theo: "*Về lũng, về lũng...*"

Năm tráng đinh từ từ vòng ra sau tấm bia trong tiếng hát.

Điệu nhạc càng thêm lê thê sâu oán, Khai Minh Vương chậm chạp bước ra từ sau tấm bia, trông như một kẻ mất hồn, cơ thể dật dờ trên đài đất, hết kẻ mộng du.

Dưới đài rộ lên tiếng khóc thảm thương.

Đại vu chúc hoa chân múa tay, giọng điệu rên rỉ, tiếng ngâm kéo dài run rẩy:

“Thân phượng về thung chừ, đại vương thương tiếc.

Sênh khánh ngâm rền chừ, tình ý tha thiết.

Âm dương hai ngả chừ, tái ngộ mong gì?

Mộng hồn quanh quẩn chừ, chỉ vì ái phi.”

“Trời xanh ời...” Khai Minh Vương quỳ sụp xuống đất, ngửa mặt lên trời, hai tay giơ cao, cất giọng khàn đặc mà thống thiết. “Ái phi ời...”

Tiếng gọi bi thương vừa dứt, tất cả mọi người trên đài, bao gồm cả đại vu chúc, cùng cất giọng hợp xướng: “Ái phi, ái phi...”

Lời hợp xướng dứt gan dứt ruột từ từ lắng xuống, nhưng dư âm vẫn như vắng vắng. Tiêu sáo đồng thanh nổi lên, thể lương rền rĩ.

“Trời xanh ời...” Một nghìn người ở dưới đài dường như cũng bị bao trùm trong bầu không khí bi thảm lớn lao kia, cùng đồng thanh ngâm nga, dập đầu sát đất, cảnh tượng vô cùng choáng ngợp.

Sau đó, nghi thức “lên triều” bước sang đoạn truy điệu còn bi thiết thảm sầu hơn nữa. Khai Minh Vương đứng đối diện với tấm bia, đích thân ngâm khúc “Du nha ca” trong tiếng nhạc bi ai:

“Than ôi, than ôi,

Chim công bay rồi!

Than ôi, than ôi,

Bỏ ta đi rồi!

Than ôi, than ôi!

Xa tít tận trời!

Than ôi, than ôi!”

Nghi thức truy điệu kéo dài tới hai canh giờ, cho đến khi những người có

mặt đều phải tan nát cõi lòng trong tiếng nhạc ai điệu. Khi nghi thức kết thúc, Khai Minh Vương đã như một người ngây dại, gần như bất tỉnh nhân sự, được đám cung nhân khiêng về tẩm cung.

Mặc dù Trần Chấn đi nam về bắc, hiểu nhiều biết rộng, nhưng cũng phải mắt tròn mắt dẹt trước cảnh tượng này, bèn quay sang Trang Thăng muốn hỏi rõ đầu đuôi. Song Trang Thăng liếc nhìn công chúa, không muốn nói nhiều.

Rõ ràng, tình trạng hiện tại của Khai Minh Vương không hề thích hợp để bàn quốc sự.

Sau khi nghi thức kết thúc, công chúa vào cung vấn an mẫu thân, Trang Thăng đi cùng Trần Chấn đến dịch quán nghỉ ngơi.

Tất cả đã được sắp đặt ổn thoả, Trang Thăng thấy Trần Chấn có vẻ mệt, liền cáo từ: “Đại nhân đi đường vất vả, hãy nghỉ ngơi cho sớm. Sáng mai thức dậy, tại hạ sẽ đến thăm đại nhân, cùng bàn đại sự.”

“Cũng được, cũng được!” Trần Chấn mỉm cười, ra vẻ bình thản. “Mời tướng quân ngồi một lát, tại hạ có điều muốn thỉnh giáo.”

“Thỉnh giáo thì không dám!” Trang Thăng vòng tay. “Đại nhân cứ nói!”

“Không giấu tướng quân, về chuyện nam nữ, tại hạ trước nay không mấy để tâm. Thế nhưng hôm nay, tại hạ đã vô cùng cảm động. Mỗi tình cách trở âm dương giữa đại vương và Khổng Tước vương phi, thật khiến đất trời đau xót, quỷ thần nhỏ lệ, nếu không được tận mắt chứng kiến, tại hạ hẳn ngỡ là chuyện đùa.”

Trang Thăng thở dài một tiếng, coi như trả lời.

“Tấm si tình của đại vương, tuy đã thổ lộ qua màn múa hát, nhưng vẫn chỉ là sơ lược. Tại hạ là người hiếu kỳ, rất muốn biết rõ sự tình chi tiết bên trong, mong tướng quân chớ tiếc lời chỉ giáo!”

“Ờ...” Trang Thắng do dự một lát rồi đáp. “Đại vương là cha vợ của tại hạ, việc của trường bối, văn bối không tiện nói nhiều. Nếu đại nhân muốn hiểu tường tận, có thể gặp một người.”

“Người nào?”

“Trước tiên đại nhân hãy nghỉ ngơi một đêm, đợi sáng mai thức dậy, tại hạ sẽ dẫn đại nhân đi gặp!”

“Tại hạ không hề mệt mỏi!” Lòng hiếu kỳ của Trần Chấn đã bị Trang Thắng khơi dậy, liền đứng vội dậy mà nói. “Phiền tướng quân hãy dẫn đi gặp ngay bây giờ!”

Thấy Trần Chấn khẳng khẳng cố chấp, Trang Thắng không tiện từ chối. Hai người thay đổi y phục, đi thẳng ra khỏi dịch quán, tiến về phía đông. Hai người vừa đi vừa trò chuyện, chưa được mấy câu đã đến nơi.

Trước mặt họ là một phủ trạch trang nghiêm, có hai vệ sĩ cầm kích đứng canh ngoài cổng.

Hai người đứng đợi một lúc, thì một cặp vợ chồng trẻ tuổi đi ra nghênh đón. Thiếu phụ gọi một tiếng “Anh ơi”, rồi chạy như bay tới, níu lấy cánh tay Trang Thắng. Còn người nam thì khom lưng vòng tay vái chào: “Nghe nói đại ca, đại tẩu đã đến, tại hạ đang định cùng Sắc Nhi tới thăm hai người!”

“Đa tạ em rồi!” Trang Thắng đáp lễ, rồi chỉ vào Trần Chấn nói. “Vị này là Trần đại nhân, đặc sứ của Sở Vương.”

“Bách Thanh xin chào đặc sứ đại nhân!” Người này khom lưng vòng tay vái chào, rồi chìa tay mời. “Đặc sứ đại nhân, mời!”

Mọi người bước vào trong phủ, ngồi được một lúc thì một ông già tuổi chừng sáu chục nhưng tinh khí thần sung mãn được Trang Sắc dìu đỡ, chậm rãi tiến vào cửa phòng.

Chào hỏi xong xuôi, mọi người chia ngôi chủ khách ngồi xuống. Biết được người trước mặt là đặc sứ của Sở Vương, đôi mắt chim ưng của ông già bỗng rọi ra hai luồng nhãn quang sáng rực, chiếu thẳng vào mặt Trần Chấn. Trần Chấn cũng chẳng hề sợ hãi, nheo đôi mắt hí, nhìn lại ông già.

Ông già thu ánh mắt lại, khẽ gật đầu, cất giọng ôn tồn: “Lão hủ Bách Quán xin chào đặc sứ đại nhân!”

Thì ra ông già ngồi trước mặt họ chính là lão tướng quốc Bách Quán, nhân vật quyền thế khuynh đảo triều nội trong triều Khai Minh! Trần Chấn thầm giật nảy, vội vàng đứng dậy, vòng tay mà nói: “Văn sinh Trần Chấn bái kiến tướng quốc!”

“Đặc sứ bất tất phải khách khí.” Bách Quán xua tay, chỉ xuống chiếu. “Mời ngồi!”

Đợi Trần Chấn yên vị, Bách Quán không còn khách sáo nữa, đi thẳng vào đề: “Đặc sứ không ngại vất vả, trèo núi băng sông, đến tận nơi hoang vu hẻo lánh này, không biết có điều gì chỉ bảo?”

“Chỉ bảo thì không dám!” Trần Chấn vòng tay đáp. “Lần này văn sinh đến, là phụng chỉ ý của Sở Vương, chuyển thư cấp báo đến đại vương và tướng quốc.”

“Ồ?” Bách Quán thoáng giật mình. “Thư cấp báo ở đâu?”

Trần Chấn rút từ trong tay áo ra một bức thư do đích thân Chiêu Dương viết, có đóng tỳ ấn, hai tay giao cho Bách Quán.

Bách Quán mở thư xem xong, hít sâu một hơi dài, chìm vào suy tư, hồi lâu mới quay sang Bách Thanh: “Đi, mời thái tử điện hạ!”

Một lát sau, thái tử Tu Ngự giá lâm, vội vã đọc qua bức thư, sững lại một thoáng: “Người Tần muốn mưu đồ ta? Không thể nào!”

“Không phải mưu, mà là diệt nước!” Trần Chấn trầm giọng nói.

Có lẽ bị chấn động trước hai chữ “diệt nước”, Tu Ngự chết lặng mất một lúc mới bừng tỉnh, rồi thình lình phá lên cười một tràng dài: “Ha ha ha ha! Diệt Đại Thục của ta ư?” Lại cười lớn mấy tiếng, quay sang Bách Thanh. “Bách tướng quân, tướng quân có nghe rõ không? Người Tần muốn mưu đồ ta! Người Tần muốn tiêu diệt triều Khai Minh của ta! Ha ha ha ha! Dựa vào sức của người Tần ư?” Rồi liên tiếp lắc đầu. “Không phải người Sở đã bị người Tần dọa cho sợ vỡ mật rồi đấy chứ?”

“Điện hạ!” Bách Thanh hạ giọng bẩm báo. “Theo thần được biết, Thư, Ba đã làm xong con đường núi rộng năm thước, thẳng đến Bao Hán. Từ Bao Hán đến Thổ Phỉ, nếu đi nhanh thì chỉ hai mươi ngày là đến!”

“Đến thì đã sao?” Tu Ngự cười nhạt một tiếng. “Thời tiên đế đã đánh vài trận với người Tần, người Tần không lần nào không nghe danh mà tan tác, suýt nữa còn đánh mất cái tổ cũ Dung Đô! Đến thời phụ vương, người Tần khinh khi phụ vương nhỏ tuổi mới lên ngôi, tranh cướp Bao Hán của ta, lại giao chiến, kết quả thế nào? Người Tần lại toàn quân tan vỡ, ha ha ha ha! Lần

đó chính lão tướng quốc đây tự tay cầm quân!” Rồi quay sang nhìn Bách Quán, vẻ vô cùng đặc ý. “Có phải vậy không, tướng quốc?”

“Phải, điện hạ!” Bách Quán đồng dạc đáp, trên mặt lộ nét cười nhạt. Trận chiến Bao Hán là chiến công lừng lẫy nhất trong cuộc đời ông ta, giờ vẫn thường được người ta nhắc đến, chính là niềm tự hào của Bách Quán.

Tu Ngự lại phá lên cười chế nhạo: “Người Tần bị lão tướng quốc đánh cho tan tác, Tần Công bất đắc dĩ phải cùng phụ vương mở hội thề tại Bao Hán, không những tự nguyện xưng thần, còn cống nạp trăm dật vàng và vô số bảo bối. Đặc sứ đại nhân hãy thử đoán xem, phụ vương đã dùng vật gì để đáp lễ Tần Công?”

Trần Chấn nheo nheo hai con mắt ti hí, khẽ lắc đầu.

“Ha ha ha ha!” Tu Ngự phá lên cười sặc sụa. Cười xong, ném toẹt bức thư lên mặt bàn, khinh khỉnh mà nói. “Ta biết đại nhân không thể đoán ra đâu! Phụ vương nhận được đồ cống nạp của Tần, tiện tay bốc lấy một nắm đất, cho vào trong hộp rỗng, tiện tay tặng lại! Ha ha ha ha, một nắm đất, một nắm đất bùn! Mỗi nhục nhường này, nếu Tu Ngự là Tần Công, chắc chắn sẽ đập đầu chết ngay tại núi Chung Nam cho rồi!” Quay sang Bách Quán. “Tướng quốc, lời của Tu Ngự, có chỗ nào không đúng chẳng?”

“Điện hạ nói rất đúng!” Bách Quán nói thêm. “Chỉ có một chi tiết hơi khác một chút so với sự thực khi đó. Lúc đó, đại vương nhận được hậu lễ của Tần, nhất thời không có bảo bối gì thích hợp để đáp lễ. Lão thần đang lúc băn khoăn, đại vương liền nhanh trí, dặn nội thân lấy một đồng đất bùn, trộn đều với nước, vôi, sau đó đich thân nặn thành nhiều món bấu vật, tô thêm màu sắc, đúng là dùng giả thay thật. Ha ha ha, lão thần thật không thể ngờ đại

vương lại khéo tay đến vậy.”

“Vẫn là tướng quốc kể chuyện hay!” Tu Ngự nhìn sang Trần Chấn, ánh mắt đầy khiêu khích. “Đặc sứ của Sở Vương, ông đã nghe rõ cả rồi chứ?”

Trần Chấn nghe đã rõ ràng, liền phá lên cười còn vang hơn cả Tu Ngự, cơ thể phốp pháp cũng rung lên bần bật theo tiếng cười.

“Ồ, ông cười gì thế?” Tu Ngự ngẩn người hỏi.

“Cười Đại Thục các vị!” Trần Chấn lại cười thêm mấy tiếng nữa mới dừng lại, nhìn vào Tu Ngự. “Đất Thục của các vị có nhiều chuyện nực cười đến vậy, tại hạ sao có thể không cười?”

“Có chuyện gì nực cười, ông hãy nói xem!” Tu Ngự mặt hơi biến sắc, trầm giọng hỏi.

“Chỉ với những gì hôm nay được biết, đã có ba điều đáng cười. Thứ nhất, vua dại. Thứ hai, chúa cuồng. Thứ ba, tôi ngu dốt!” Trần Chấn không chút nề mặt, một đòn phủ đầu.

Vua thì không cần nói, chúa là chỉ thái tử Tu Ngự, còn bề tôi...

Tu Ngự, Bách Quán, Bách Thanh ba người đưa mắt nhìn nhau, ai nấy đều lộ vẻ tức giận.

Trang Thăng hốt hoảng, đang định tìm lời chữa cháy thì Trần Chấn đã đưa tay ngăn lại, đồng dục nói: “Nước lớn bang giao, vốn dĩ phải vô cùng thận trọng, nhưng vua lại nặn đất làm vật cống, coi như trò hề, há chẳng phải dại? Vua lấy đất của nước mình tặng cho người khác, là điếm báo chẳng lành, bề tôi không khuyên ngăn, ngược lại còn hả hê trong dạ, vênh vang đến tận ngày nay, há chẳng phải ngu? Điện hạ ngông cuồng tự đắc, kiêu căng khinh

người, há chẳng phải cuồng? Vua tôi ngồi đây giềng nhìn trời, chân không ra khỏi đất Thục, không biết đến thay đổi bên ngoài, cứ khư khư ôm chuyện cũ, ngày mất nước đã sờ sờ ngay trước mắt mà không tự biết, há chẳng phải dốt?”

Trần Chấn một mạch chỉ ra từng sai lầm của vua tôi đất Thục, khiến những người có mặt, đặc biệt là lão tướng quốc Bách Quán xưa nay vẫn luôn nói đâu chắc đấy, bị mất mặt trước điện hạ và con cái, thể diện bị bóc sạch trơn, giận dữ đến hai mắt trợn trừng, nhưng lại không thể phản bác, vì lời Trần Chấn thoát nghe câu nào cũng đều có lý.

Không khí nhất thời căng thẳng.

“Điện hạ, tướng quốc đại nhân, và Bách tướng quân!” Trần Chấn khẽ thờ dài một tiếng, vòng tay nói. “Không phải tại hạ dùng lời bức bách, nói quá để dọa dẫm, mà thực sự là tình thế thúc ép, thời cơ không đợi ta!”

“Dám hỏi đặc sứ,” lão tướng quốc là người đầu tiên định thần, sắt mặt lại mà hỏi, “xin hãy nói xem, ngoài núi đã thay đổi thế nào?”

“Thay đổi ở ngoài núi, không đâu lớn hơn nước Tần!” Trần Chấn đáp. “Hai mươi năm trước, Tần Công dùng biến pháp của Thương Ưởng, khiến quốc lực hùng mạnh, trong trận chiến Hà Tây đã đánh bại võ binh Đại Ngụy, chém đầu tám vạn binh sĩ. Sau đó lại cùng người Sở giao chiến ở Thương Ư, chém đầu ba vạn quân Sở, chiếm được Thương Ư. Liệt quốc Trung Nguyên đều chống lại Tần, kết minh hợp tung, vào năm ngoái, bốn mươi vạn đại quân sáu nước chia thành nhiều lộ, chiếm ải đánh Tần, quân Tần và liên quân sáu nước kịch chiến suốt mấy tháng trời, đại phá quân hợp tung, chém đầu vô số. Sáu nước không dám tiếp tục tiến về phía tây, người Tần liền rảnh tay tập kết

đại quân, mài đao tuốt kiếm, vào một ngày gần đây sẽ công chiếm Ba, Thục. Tại hạ... than ôi...” Nói đoạn, thở dài sườn sượt, khẽ lắc đầu.

“Người Tần ghê gớm đến vậy ư?” Bách Thanh hai mắt mở trừng, rõ ràng không chịu tin.

“Người Tần có ghê gớm hay không, đến khi giao chiến sẽ rõ ngay thôi!”

“Đa tạ đặc sứ!” Lão tướng quốc tâm phục khẩu phục, liền đổi sắc mặt, vòng tay vái mà nói. “Lão hủ được thụ giáo rồi! Lão hủ muốn hỏi thêm một câu, tại sao đặc sứ lại biết người Tần sắp mưu hại ta?”

“Hồi bẩm tướng quốc!” Trần Chấn vòng tay đáp lễ. “Vì tại hạ vừa mới đến Tần. Đáng buồn cho người Thục, còn làm sẵn đường núi cho người Tần xuất chinh, hiện đã hoàn tất cả rồi!”

“Người Thục làm đường là để đón trâu thần!” Tu Ngư thật thà giải thích.

“Than ôi!” Trần Chấn thở dài một tiếng, quay sang thái tử. “Điện hạ, lẽ nào điện hạ thực sự tin rằng người Tần có trâu thần ư?”

“Ồ!” Tu Ngư kinh ngạc. “Thông Quốc đã tận mắt nhìn thấy, tận tay sờ thử, còn có thể là giả được ư?”

“Điện hạ đã hỏi về chuyện này, vậy tại sẽ kể cho mọi người rõ về chuyện trâu thần.”

Lúc này, Trần Chấn mới đem chuyện mấy năm về trước Trương Nghi mưu tính phạt Ba, Thục, thêu dệt nên chuyện trâu thần để lừa thái tử nước Thục Thông Quốc như thế nào, để Thông Quốc kiểm tra trâu thần ra sao, xúi bẩy Thông Quốc phá núi làm đường thế nào, thái tử Thông Quốc tin tưởng như ra sao, cứ thế kể lại tỉ mỉ một lượt, khiến cho mấy người nghe mà há

miệng tròn mắt.

“Ông trời ơi!” Tu Ngự tặc lười nói. “Không lâu trước đây bản cung đã đòi Thông Quốc phải tặng mấy con trâu thần, Thông Quốc tuy đau xót, nhưng lại không dám không cho, cứ kỳ kèo thêm bớt mãi với bản cung, thực không ngờ...”

“Nếu đúng như lời của đặc sứ...” lão tướng quốc lúc này cũng đã nhận ra sự tình nghiêm trọng, không còn để tâm đến lễ tiết quân thần, lên tiếng ngắt lời Tu Ngự, nhìn thẳng vào Trần Chấn, “Ba, Thực tình thế đã rất nguy cấp. Dám hỏi đặc sứ, lần này đến chỉ là để đưa thư cấp báo thôi ư?”

“Không phải!” Trần Chấn đáp. “Lần này tại hạ đến, một là để đưa thư cấp báo của lệnh doãn đại nhân, hai là thay mặt Sở Vương bệ hạ thực hiện một cuộc trao đổi với Khai Minh Vương bệ hạ.”

“Trao đổi thế nào?”

“Trước lúc lên đường, Sở Vương nắm chặt tay tại hạ, dặn đi dặn lại rằng, Kinh, Thực thân như một nhà, người Kinh sẽ không giương mắt nhìn người Tần nhập Xuyên, hủy diệt tông miếu người Thực. Chỉ cần Khai Minh Vương có lòng thành, người Sở nguyện giúp một tay.”

Bách Quán nheo nheo đôi mắt già nua: “Thân tình là chuyện thân tình, vậy còn điều kiện trao đổi?”

“Sở giúp Thực chống Tần, Thực giúp Sở diệt Ba. Sau khi thành công, Thực, Sở chia đều đất Ba, lấy ranh giới là Tiềm Thủy, Giang Châu. Phía đông Tiềm Thủy thuộc Sở, phía tây Tiềm Thủy thuộc Thực!”

Kinh đô nước Ba là Lang Trung nằm ở đoạn trung du của Tiềm Thủy,

mấy năm nay thế lực của người Ba dịch chuyển về phía tây, đã mở rộng đến Bồi Thủy. Những vùng núi non khác ở phía đông bắc nước Thục lại do người Thư chiếm cứ. Là một trong những người ủng hộ Khai Minh Vương Lư Tử, Bách Quán hiểu rõ hơn ai hết về cuộc tranh giành giữa Thư Hầu Hà Mạnh và đại vương của mình. Hà Mạnh có năm mơ cũng muốn trở lại Thành Đô, ngồi lên vương vị, lần trước mượn binh của người Ba mưu phản, nay lại cầu kết với người Tần, tiếp tục dẫn quân Tần tác loạn, thật là mối hiểm họa khôn lường của triều Khai Minh. Từ lâu Bách Quán đã muốn trừ mối họa này, tuy nhiên, một là đại vương Lư Tử niệm đến tình thân huynh đệ, nên không đành lòng; hai là Thư Hầu và Ba Vương gả con cái để kết tình thân, lập giao ước công thủ đồng minh, nước Thục giờ lại vì xây dựng lăng mộ cho Khổng Tước vương phi mà quốc lực kiệt quệ, trong lúc gấp gáp, có muốn mưu đoạt cũng không được. Điều kiện trao đổi mà Trần Chấn vừa đưa ra, chưa tính đến chuyện có được đất của người Ba, chỉ riêng việc người Sở giúp Thục diệt trừ Thư Hầu, đối với Bách Quán cũng đã là mong còn chẳng được.

Tuy nhiên, Bách Quán dù sao cũng vẫn là Bách Quán, đôi mắt già nua đảo nhanh một vòng, rồi chậm rãi nói: “Sở Vương đã nói chia đều đất Ba, đất Ba rộng lớn, nếu chiếu theo ranh giới đặc sứ vừa nói, hẳn không phải là chia đều!”

“Theo lời của tướng quốc, nên chia như thế nào?”

“Lấy Ba Thủy làm ranh giới. Vùng núi non ở phía đông Ba Thủy quy về Sở, vùng đất Lăng ở phía tây quy về Thục.”

“Vậy hãy làm theo lời tướng quốc, nhưng Giang Châu phải quy về Sở!”

Bách Quán nhìn sang Tu Ngự, khẽ gật đầu với hắn.

“Sẽ phân chia như vậy!” Tu Ngự quyết định dứt khoát.

“Không giấu chư vị,” Trần Chấn vòng tay, nói thẳng ra mục đích, “sở dĩ tại hạ gấp gáp đến đây, là vì thời gian không cho phép chần chừ. Quân Tần chỉ ít ngày nữa sẽ đến, Sở Vương đã lệnh cho Trang Kiêu làm chủ tướng chinh phạt nước Ba, dẫn theo năm vạn quân, chia thành hai lộ cùng đánh Bồi Lăng, tấn công nước Ba. Nhưng nước Sở xuất binh chỉ là hô ứng, theo tình thế trước mắt, đối thủ lớn nhất của chúng ta không phải người Ba, không phải người Thục, mà là người Tần. Chiến lược không phải ở Bồi Lăng, mà ở mấy trăm dặm đường Thục dẫn đến Bao Hán, nhưng đường Thục lại nằm trong tay người Thục. Binh quý ở thần tốc, Trang tướng quân hy vọng quý quốc hãy nhanh chóng khởi binh, sớm ngày đoạt lấy đường Thục. Chỉ cần chúng ta khống chế được con đường này, người Tần cho dù hung hãn đến mấy, cũng khó lòng xâm nhập. Không có người Tần, người Ba khác nào ba ba trong hồ!”

Nghe thấy muốn nước Thục lập tức xuất binh, Bách Quán, Tu Ngự, Bách Thanh đều đưa mắt nhìn nhau.

“Than ôi!” Bách Quán thở dài một tiếng. “Không giấu gì đặc sứ, người Thục là mối họa đã lâu, lão hủ sớm đã muốn diệt trừ. Chỉ là, điều binh khiển tướng, chinh phạt thảo nghịch, không có ý chỉ của đại vương thì tuyệt đối không thể, mà đại vương lại...” Thở dài buồn bã. “Bao nhiêu năm rồi, lòng dạ vẫn mãi đắm đuối với người đàn bà kia, không màng tới bất cứ chuyện gì khác!”

“Người đó phải chăng là Khổng Tước vương phi?” Trần Chấn hỏi.

“Đúng vậy!”

“Vãn sinh mạo muội muốn hỏi kỹ hơn.”

“Nói ra thì dài lắm!” Lão tướng quốc khép hờ đôi mắt, chậm rãi kể lại đầu đuôi. “Lư Tử đại vương năm mơ thấy một thiếu niên xinh đẹp, sau đó thiếu niên biến thành thiếu nữ tuyệt sắc, cùng đại vương quăn quýt ân ái. Đại vương si mê nàng ấy, song nàng ấy lại biến thành chim công bay đi mất. Đại vương nhờ vu chúc giải mộng, rồi nghe theo lời giải của vu chúc, mặc thường phục đi vi hành, gặp được thiếu niên trong mơ trong phiên chợ. Thiếu niên làm theo cách thức trong mơ, đã biến thân thành mỹ nữ, đại vương liền nạp nàng làm Khổng Tước vương phi, bỏ băng cả vương hậu và tam cung lục viện, chỉ sủng ái một mình phi tử này. Khổng Tước vương phi yếu ớt nhiều bệnh, lại nhớ nhung quê nhà, đại vương bèn cho xây dựng đài Đông Bình trong cung mô phỏng theo nhà cửa ở quê hương của nàng, làm ra khúc ‘Đông Bình ca’ nhằm ca múa giúp nàng khuây khoả. Song Khổng Tước vương phi bệnh không thuyên giảm, cuối cùng đã quy tiên, lúc lâm chung trăng trối rằng muốn an táng ở Lũng Sơn. Đại vương rất đau buồn thương tiếc, bất chấp sự phản đối của triều thần, chiếu lệnh cho ngũ đình trong cả nước đến Lũng Sơn vận chuyển đất đá từ quê cũ của Khổng Tước vương phi về xây mộ cho nàng...”

Cả câu chuyện kể xong, cũng mất đến hơn một canh giờ, khiến cho Tu Ngự, Bách Thanh, Trang Thắng ba người nghe mà cũng thấy đau thương, Trần Chấn lại càng xuýt xoa luôn miệng, thở vắn than dài.

“Than ôi!” Lão tướng quốc thở dài buồn bã. “Gần mười năm rồi, chỉ vì một giấc mộng, chỉ vì một người đàn bà mà đại vương đã cứ mãi giày vò như vậy, đừng nói là triều thần, ngay cả ngũ đình bách tính cũng mệt mỏi vô

cùng, chỉ có điều giấc mơ của đại vương đến nay vẫn chưa tỉnh!”

“Ồ...” Trần Chấn bắn khoả. “Với uy vọng của tướng quốc, với sự tôn quý của điện hạ, lẽ nào cũng không khuyên được hay sao?”

Lão tướng quốc lắc đầu.

“Ngũ đình lặn lội suốt nghìn dặm đường đến tận Lũng Sơn, chỉ là để gánh về từng gánh đất đá, lẽ nào lại... lại không hề oán hận hay sao?” Trần Chấn lại hỏi.

“Sao lại không?” Lão tướng quốc cười nhăn nhó. “Người Thự thì không chịu nghe theo. Là thuộc quốc của Khai Minh, đại vương muốn Thự Hầu cũng phải điều động ngũ đình, Thự Hầu không những không nghe, ngược lại còn cấu kết với người Ba, lấy cớ là đại vương lao dịch dân chúng quá nặng, hoang đường vô lý, mà hưng binh hỏi tội. May sao đại vương nổi giận, người Thục dũng mãnh, nên đã đánh tan được quân Thự, Ba.”

“Theo lý mà nói,” Trần Chấn cảm thấy khó hiểu, “lời của Thự Hầu cũng chính là điều mà người Thục nghĩ, người Thục đáng ra phải hưởng ứng mới đúng chứ!”

“Đặc sứ có điều không biết, người Thục bản tính nặng tình trọng nghĩa. Theo lời của đại vu chúc, đại vương là do dương thần ở núi Nga Mi hoá sinh, Khổng Tước phi là do âm tinh ở núi Lũng Sơn hoá sinh, hai núi nhìn nhau, âm dương cách trở, không biết đã bao năm mới được tương hợp vào lúc này, giữa vương phi và đại vương có một mối tình không tiền khoáng hậu cũng là phải lẽ. Thấy đại vương đau thương đến vậy, tất cả người Thục đều động lòng, ngũ đình hăng hái, vận chuyển đất đá ba năm mới xây xong mộ. Khi vận chuyển đất đá, đại vương đích thân gánh đòn chuyển đất, lại xây dựng

đài Vọng Phụ trên đỉnh Ma Thiên Lĩnh, để lên cao phóng mắt nhìn xa. Một xây xong, lại viết bài ‘Về lũng’, do đại vu chúc phổ nhạc, cứ ba ngày lại hành lễ gặp mặt, lâu dần thành ra thông lệ, đại vương cũng coi đó là lễ lên triều.”

“Vậy... còn quốc sự? Triều thần bẩm tấu như thế nào?”

“Ngoài việc chinh phạt, triều Khai Minh không còn bất cứ quốc sự nào khác. Còn về những việc bình thường, lãnh chúa, hữu ti, thổ ti ở các nơi đều biết tự xử lý, tới chỗ điện hạ đây coi như là đã lên đến tối cao rồi. Trước mặt phạt Thư cũng vậy, ngự Tần cũng vậy, đều là phát động cả nước chinh chiến. Cả nước chinh chiến, thì phải dùng đến ngũ đỉnh, mà theo luật pháp của triều Khai Minh, nhất thiết phải bẩm báo với đại vương, do đại vương đích thân hạ ngự chỉ, nếu không sẽ là mưu phản! Đừng nói là lão hủ, cho dù là điện hạ cũng không dám tùy tiện!”

Rõ ràng, vấn đề trước mắt đã gặp phải bế tắc: nước Thục hưng binh, nhất thiết phải do đại vương hạ chỉ, mà trong lòng đại vương hiện chỉ có một chữ tình!

Mọi người đều im lặng.

Trần Chấn nhắm mắt hồi lâu, trong đầu đột nhiên nảy ra một ý, liền ngẩng lên nhìn Bách Quán: “Tướng quốc đại nhân, văn sinh có một chuyện muốn hỏi!”

“Đặc sứ cứ nói!”

“Khổng Tước vương phi có bức chân dung nào không?”

“Có! Ở trong cung của đại vương, đại vương coi như báu vật, ngày đêm giữ rịt bên mình.”

“Là người nào vẽ?”

“Họa sư trong cung.”

“Là nam hay nữ?”

“Vẽ hình cho vương phi, đương nhiên là nữ.”

“Tại hạ có thể gặp vị họa sư đó không?”

Tướng quốc nhìn sang Tu Ngự, Tu Ngự không chút đắn đo, bèn quay sang nói với Bách Thanh: “Đi, mời họa sư đến!”

Một lát sau, họa sư đã đến, Trần Chấn lập tức đi thẳng vào chuyện: “Xin hỏi họa sư, trên mình Khổng Tước vương phi có mụn, bớt gì không?”

“Có một vết chàm, có điều...” Họa sư khựng lại, ngượng ngập liếc nhìn mấy người đàn ông.

“Không được giấu giếm!” Tu Ngự đánh giọng. “Bất kể là gì, đều phải nói hết cho vị tiên sinh này!”

Họa sư do dự một lát, rồi đi tới bên cạnh Trần Chấn, ghé sát tai nói nhỏ mấy câu.

“Tốt lắm!” Trần Chấn trầm ngâm một lát, rồi gật đầu hỏi. “Có thể dựa vào trí nhớ vẽ thêm một bức không?”

“Chuyện này...” Họa sư tỏ ra lúng túng.

“Bức họa này có liên quan đến đại vương, liên quan đến điện hạ, liên quan đến tướng quốc, liên quan đến tám mươi vạn dân Thục, cũng liên quan đến tính mạng của cả nhà người đó!”

Họa sư quay sang nhìn Tu Ngự và Bách Quán, thấy hai người đều gật đầu

thì mới yên tâm, lại quay sang Trần Chấn hỏi: “Đại nhân muốn vẽ một bức giống y hệt ư?”

“Để ta suy nghĩ xem!” Trần Chấn đảo mắt một hồi, rồi căn dặn họa sư. “Vẽ một bức mô tả cảnh mỹ nữ tắm trong khe suối, gọi là vương phi tắm, phải có sơn có thủy, thêm chút sương mù, tốt nhất là trông phải mờ mờ ảo ảo, ẩn hiện thấp thoáng, nhưng vết chàm kia thì tuyệt đối không được thiếu!” Dừng lại một lát, nói tiếp. “Còn nữa, vương phi phải thần tình u uất, hai mắt ứa lệ, cổ chân bị xích bởi một dây xích lớn, dây xích gắn chặt vào một tảng đá lớn. Còn về hoa cỏ chim muông, người có thể vẽ vờn tùy ý, chỉ cần vẽ sao cho toát lên vẻ sầu bi là được!”

Tất cả mọi người đều ngạc nhiên.

Thấy họa sư vẫn đứng trơ trơ tại chỗ, Trần Chấn bèn hỏi: “Có vẽ được không?”

Họa sư gật đầu: “Vẽ cho giống không khó, chỉ có điều...”

“Vậy thì đi đi, cứ vẽ theo lời ta nói, không được thiếu sót chỗ nào!”

Lão tướng quốc hất hàm, Bách Thanh bèn gọi phu nhân đi giúp họa sư chuẩn bị đồ vẽ.

Sau khi đám họa sư đi rồi, Bách Quán, Tu Ngự và Trang Thăng đều nhìn Trần Chấn, băn khoăn không hiểu ông ta có ý gì.

“Điện hạ, tướng quốc!” Trần Chấn vòng tay nói với Bách Quán, Tu Ngự. “Sáng sớm mai, phiền hai vị hãy dẫn tại hạ đến yết kiến đại vương, nói rằng có tiên nhân núi Nữ Kỳ là Không Động Tử cầu kiến.”

Sáng sớm hôm sau, Trần Chấn mình mặc tiên bào, phục sức kỳ quặc đi theo tướng quốc Bách Quán, thái tử Tu Ngự tiến vào cung Thục, yết kiến Khai Minh Vương Lữ Tử.

Đại vu chúc ngồi hầu bên cạnh nhà vua.

Khai Minh Vương Lữ Tử mở trừng hai con mắt, nhìn Trần Chấn khắp một lượt từ trên xuống dưới hồi lâu, rồi lại quay sang nhìn đại vu chúc. Hai con mắt sắc bén của đại vu chúc cứ nhìn chăm chăm vào cái bụng mỡ của Trần Chấn.

Trần Chấn hai mắt khép hờ, chỉ hé ra hai khe hở rất hẹp, không nhìn đại vu chúc, chỉ liếc xéo Lữ Tử.

“Nghe nói tiên nhân là Không Động Tử ở núi Nữ Kỳ?” Lữ Tử cất tiếng hỏi.

“Đúng vậy!”

“Dám hỏi tiên nhân đã thọ bao nhiêu?”

“Thọ thì không dám. Tiểu tiên chẳng qua mới trải ba trăm hai mươi lăm cái xuân thu!”

“Ồ!” Lữ Tử tròn tròn hai mắt. “Ý tiên nhân là, đã ba trăm hai mươi lăm tuổi?”

“Chính phải!”

Lữ Tử hít vào một hơi dài, quay sang đại vu chúc. Đại vu chúc lúc này mới rời mắt khỏi cái bụng của Trần Chấn, nhìn thẳng vào mắt Trần Chấn, rồi đột nhiên lên tiếng, giọng nói sắc lẹm: “Thượng tiên phải chăng sống ở núi Nữ Kỳ?”

“Đúng vậy!”

“Thượng tiên đã sống ở núi Nữ Kỳ, vậy có sao lại gọi là Không Động Tử?”

“Chuyện này nói ra dài lắm!” Trần Chấn bèn phỏng theo câu chuyện của Thương Ngô Tử ở Sính Đô, thêm thắt phóng đại vào mà thao thao kể. “Tiểu tiên vốn là người ở Kinh Sơn, vào năm sinh ra, đúng là năm Sở Trang Vương mới lên ngôi. Năm năm sau, phụ mẫu đều mất, tiểu tiên đau khổ tột cùng, khóc suốt mười ngày, tiếng khóc vang vọng đồng hoang, làm kinh động tới một dị nhân, đó chính là tiên sư, chân nhân núi Nữ Kỳ. Chân nhân dẫn theo tiểu tiên đi về phía tây, đến nơi sâu thẳm trong núi Nữ Kỳ, luyện đạo tu tiên, học được diệu thuật dưỡng sinh. Trải qua hai vòng hoa giáp là một trăm hai mươi cái xuân thu, chân nhân cười gió bay đi, tiểu tiên công lực chưa đủ, không thể bay cùng, sau đó cứ lần theo địa mạch đi theo khí của tiên sư, đến tận núi Không Động, đến chỗ chân khí của tiên sư biến mất liền kết cỏ thành lều mà sống, lại trải qua một trăm mùa xuân thu nữa.”

“Quả là chân nhân!” Lữ Tử thở dài một tiếng, lại hít vào một hơi dài, hai mắt nhìn Trần Chấn không chớp, vẻ đầy thán phục.

“Nhưng trong mắt của bản vu,” đại vu chúc không động thanh sắc, quyết không buông tha, “thượng tiên tại sao trông lại không hề giống tiên nhân?”

“Dám hỏi vu chúc, sao lại nói vậy?”

Đại vu chúc bật ra một tiếng cười nhạt: “Người tu tiên ai nấy đều tiên phong đạo cốt, đói thì ăn tinh khí của vũ trụ, khát thì uống sương ngọt của đất trời. Ngược lại nhìn thượng tiên, toàn thân tục khí, khắp người mỡ màng, căn bản không phải tiên nhân!” Giọng nói đột nhiên trở nên đanh thép, đưa tay

đập bàn. “Điều dân to gan, dám mạo nhận là thượng tiên, lừa dối đại vương, là khinh Đại Thục ta không có người ư?”

Trần Chấn nghe vậy, phá lên cười lớn, đưa tay vỗ vào cái bụng phệ, rồi quay sang tướng quốc và thái tử, nhún vai mà nói. “Xem ra Đại Thục đúng là chẳng còn người nữa rồi!”

“Nói vậy là có ý gì?” Đại vu chúc danh giọng quát lớn.

“Trời đất rộng lớn, vũ trụ bao la, tất cả đều nằm trong một chữ Dịch. Dịch, tức là biến; biến, tức là hoá; hoá, chính là đạo của trời đất. Đạo vốn là một, một chia thành hai thể âm dương, hai thể hoá thành tứ tượng, tứ tượng xuất hiện mà sinh ra bát quái, bát quái xuất hiện mà diễn ra sáu mươi tư quẻ, mỗi quẻ đều là nhân là quả của nhau, biến hoá lẫn nhau, nên mới tạo ra trời đất rộng lớn, vũ trụ bao la. Còn về đạo người tu tiên, tự nhiên cũng tương hợp với trời đất. Trời đất đã có thiên biến vạn hoá, đạo người tại sao lại không? Đạo người đã có thiên biến vạn hoá, đạo tiên tại sao lại không?”

Trần Chấn trong nháy mắt đã tìm ra được cái lý này, đừng nói là đám Lữ Tử, cho dù là đại vu chúc cũng cảm thấy chấn động, sững sờ mất một lúc, rồi ôm quyền, giọng điệu cũng đã hoà hoãn ít nhiều: “Cái đạo tu tiên, tổng cộng có bao nhiêu?”

“Đạo, là đường đi. Theo tiểu tiên được biết, tiên có ba loại là thiên tiên, địa tiên và nhân tiên, mỗi loại lại có ba vạn sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đạo nhập môn.” Trần Chấn giọng điệu khẳng định chắc nịch, tuyệt không cho phép nghi ngờ.

“Ờ...” Lúc này lại biến thành đại vu chúc kiến thức hẹp hòi, nghe mà ngây thộn, miệng lắp bắp. “Dám hỏi thượng tiên tu tiên nào, theo đạo nào?”

“Tiểu tiên mới đầu tu địa tiên, nhập môn từ khí đạo, sau đó tu nhân tiên, nhập môn từ cốc đạo.”

Trần Chấn tuy nói bừa đáp đại, song lại kín kẽ không chút sơ hở. Đại vu chúc chau mày một lúc, lại ngẩng đầu hỏi: “Thế nào là cốc đạo?”

“Chính là cái này!” Trần Chấn vỗ vào cái bụng của mình. “Ăn ngũ cốc, uống rượu ủ.”

Ăn gạo uống rượu, đối với tiên đạo là điều hoàn toàn không thể, nhưng lúc này nói ra từ miệng của Trần Chấn, ý nghĩa lại khác hẳn. Đại vu chúc mắt mũi mồm miệng chẳng chỗ nào chịu tin, song không thể cãi nổi Trần Chấn, tức giận đến nổi trợn trừng hai mắt, nhưng lại không nghĩ ra lời gì thích hợp để vạch lại.

“Thượng tiên lần này đến tề bang,” Khai Minh Vương rõ ràng đã hoàn toàn tin tưởng, chân thành vòng tay mà nói, “quả thực là điều may mắn của tề bang. Lữ Tử thô lỗ, dám hỏi thượng tiên, có điều gì chỉ bảo chăng?”

“Tiểu tiên không dám!” Trần Chấn vòng tay đáp lễ. “Chỉ là tiểu tiên gần đây đi ngao du, từ xa nhìn thấy một đỉnh núi được mây lành bao phủ, chim chóc lượn quanh, rất lấy làm lạ, bèn đến gần xem, quả nhiên đã gặp được một nữ tử kỳ lạ bên khe suối...”

“Ồ?” Khai Minh Vương ngả người về trước hỏi. “Thượng tiên hãy nói xem, nàng ấy đang làm gì?”

“Nàng ấy đang tắm dưới suối.”

“Thượng tiên đã nhìn thấy?”

“Không những nhìn thấy, mà còn vẽ lại được hình hài của nàng ấy.”

Khai Minh Vương hít vào một hơi dài: “Khi thượng tiên vẽ, nàng ấy không biết hay sao?”

“Biết chứ, biết chứ, là nàng ấy chủ động xin tiểu tiên vẽ.”

“Ồ!” Khai Minh Vương ngạc nhiên. “Nàng ấy không xấu hổ ư?”

“Ở cõi người có xấu hổ, còn ở cõi tiên của chúng tôi, không có xấu hổ.”

“Sau đó thì sao?” Khai Minh Vương rõ ràng là đã bị câu chuyện này lôi cuốn.

“Đội tiểu tiên vẽ xong, nàng ấy cầu xin tiểu tiên mang bức họa này đến Thành Đô, tiểu tiên chính vì chuyện này nên mới đến yết kiến đại vương.”

“VẬY...” Khai Minh Vương hơi thờ trở nên dồn dập, “bức họa đâu?”

Trần Chấn liếc mắt nhìn mọi người xung quanh, Lữ Tử biết ý, bèn bảo tướng quốc, thái tử và cung nhân bên cạnh lui hết ra ngoài, chỉ còn đại vu chúc vẫn ngồi bất động.

“Nơi này không có người ngoài, mời thượng tiên hãy cho xem bức họa!”

Ánh mắt của Trần Chấn liếc về phía đại vu chúc.

Khai Minh Vương thoáng do dự, rồi vòng tay nói với đại vu chúc: “Cũng xin mời thần vu hãy tạm lánh mặt!”

Đại vu chúc trừng mắt nhìn Trần Chấn, sau đó cất bước rời đi.

Thấy trong điện không còn ai khác, Trần Chấn liền rút lấy bức họa từ trong tay áo, đứng dậy, mở ra, lấy thân làm giá, mở bức họa ra ngay trước mặt Khai Minh Vương.

“Trời ơi!” Khai Minh Vương đã nhìn rõ rành rành, hai mắt tròn trừng, hỏi

lâu sau mới định thần lại được, quỳ sụp xuống đất, đưa tay ve vuốt bức tranh, nước mắt rùng rùng, nói không thành tiếng. “Là... là... ái phi Khổng Tước của ta, trời ơi!”

Khai Minh Vương khóc nức nở một thôi một hồi, rồi thỉnh thoảng giật lấy bức tranh, lau sạch nước mắt, nhìn kỹ một lượt, thất kinh kêu lên: “Thượng tiên, ái phi nàng... nàng đang khóc! Nhìn chân của nàng... tại sao lại có sợi dây xích ở đây?”

“Than ôi!” Trần Chấn thở dài một tiếng trầm bổng du dương, vuốt bộ râu giả trắng như tuyết, giọng nói trầm xuống. “Nói ra thì dài lắm. Nàng ấy vừa nhìn thấy tiểu tiên đã nước mắt đầm đìa, khóc lóc kể lại thân thế với tiểu tiên, nói rằng nàng vốn là con gái của sơn thần ở núi Lũng Sơn, hoá thân thành chim công. Khi đại vương còn trẻ, có lần đi qua núi Lũng Sơn, nàng ấy vừa hay bay lướt qua đầu đại vương. Có lẽ thấy đại vương uy nghi bất phàm, nên chim công đã lượn vòng quanh đầu đại vương, suốt dọc đường bám theo đại vương, càng nhìn càng ái mộ, trong lòng sinh tình quyến luyến. Sau đó, đại vương rời khỏi Lũng Sơn, chim công bèn cầu xin sơn thần phụ vương tác thành cho tâm nguyện của nàng, song sơn thần nhất quyết không chịu. Không còn cách nào khác, chim công bèn khóc lóc cầu xin mẫu thân. Mẹ nàng chỉ có một cô con gái độc nhất, nên đành nuốt nước mắt nói rõ sự tình, không phải là phụ vương không chịu tác thành, mà là nàng không thể gả cho Thực Vương. Nàng hỏi lý do, người mẹ bèn nói, nàng là tinh tú của núi Lũng Sơn, nếu không được thủy thổ Lũng Sơn nuôi dưỡng, sẽ không thể sống được. Chim công nghe vậy, trong lòng đau khổ, từ đó mắc bệnh tương tư. Sơn thần đã vận đủ mọi phép, nhưng bệnh tình của nàng vẫn ngày càng trầm trọng.

Thấy chim công chỉ còn thoi thóp hơi tàn, sơn thần đành phải đồng ý, thi triển phép thuật khiến nàng biến thành một thiếu nữ dân gian, phái một số thần linh hộ tống nàng đến Thành Đô, bắt nàng phải thề, trong vòng một năm buộc phải trở về Lũng Sơn, nếu như không về, nàng sẽ bị phát bệnh, chết ở nơi đất khách, không bao giờ được trở về Lũng Sơn nữa. Chim công đã đồng ý. Còn những chuyện sau này, đại vương đều đã rõ cả rồi.”

So với lời của đại vu chúc, câu chuyện tiền thân của Khổng Tước vương phi được kể qua miệng Trần Chấn nghe ra sống động chân thực, hợp tình hợp lý hơn nhiều, Khai Minh Vương càng nghe càng tin phục, càng sâu thăm: “Khổng Tước nàng ơi, ái phi của ta ơi!” Cứ thế kêu gọi liên hồi, khóc than vật vã.

“Đại vương!” Trần Chấn để mặc cho ông ta than khóc đau thương một hồi, rồi mới đi vào chuyện chính. “Đại vương có muốn biết hiện giờ Khổng Tước vương phi đang ở nơi nào, vì sao lại khóc, chân vì sao lại bị xiềng xích không?”

Một lời như đã thức tỉnh Khai Minh Vương, Lữ Tử lập tức thôi khóc, nuốt lệ giục giã: “Tiên nhân mau nói!”

“Sau khi Khổng Tước vương phi qua đời, linh hồn liền rời khỏi xác thịt, dật dờ bay lên không trung, thẳng về Lũng Sơn. Bay đến sông Bạch Long, vương phi khát nước, muốn xuống uống nước sông, không ngờ gặp phải Bạch Long thủy quái. Con yêu quái đó mê mẩn dung nhan mỹ miều của nàng, đã cướp đoạt lấy nàng, rồi giam ở...” Trần Chấn lại dừng lời, khe khẽ lắc đầu.

“Giam ở nơi nào?” Khai Minh Vương cuống lên hỏi.

“Giam ở nơi mà tiểu tiên vẽ tranh này. Gần đó có một đầm sâu, dưới đầm có một cung điện, Bạch Long thủy quái nhốt nàng ở đó, ngày ngày bức ép nàng thành thân, nhưng vương phi chỉ một lòng quyến luyến đại vương, thà chết không chịu. Bạch Long thủy quái bức bội, nên đã dùng dây xích xích nàng bên đầm, phái quân tôm tướng cua ngày đêm canh giữ, không cho nàng đi đâu một bước.”

“Ôi, ái phi... ái phi của ta...” Khai Minh Vương giậm chân đấm ngực, khóc lớn.

“Đại vương!” Trần Chấn lại đổ thêm dầu vào lửa. “Khổng Tước vương phi phải chịu khổ nạn trong đầm nước, ngày dài dằng dặc như năm, không lúc nào là không tưởng nhớ đến đại vương!”

Khai Minh Vương đưa tay lau nước mắt, chộp cứng lấy cánh tay Trần Chấn: “Xin hỏi thượng tiên, có nhớ nơi đó ở đâu không?”

“Nhớ chứ, nhớ chứ, tiểu tiên đã ghi nhớ kỹ càng trong tâm khảm.”

“Vậy hãy dẫn bản vương đi, bản vương... sẽ phá tan cung điện, bắt sống quái vật, lột da rút gân nó!”

“Được thì có được, thế nhưng...”

“Còn nhưng cái gì?”

“Muốn đến nơi đó, nhất thiết phải đi qua nước Thự, thế nhưng Thự Hầu...”

Khai Minh Vương hai mắt trợn trừng, siết nắm đấm giáng thẳng xuống mặt bàn: “Thự Hầu cái gì? Hẳn là do bản vương phong, bản vương muốn đi đâu, xem hẳn có dám nói nửa câu không?”

“Than ôi, đại vương có điều không biết!” Trần Chấn lắc đầu than thở. “Nếu là trước đây, đại vương mượn đường, Thư Hầu còn không dám không nghe, nhưng bây giờ thì không được nữa rồi. Nghe lão tướng quốc nói, Thư Hầu vì chuyện vương vị mà oán hận đại vương đã lâu, mấy năm trước đại vương sai người đến Lũng Sơn gánh đất, Thư Hầu không những không nghe lệnh, ngược lại còn cấu kết với người Ba, phản công đại vương.” Hạ thấp giọng. “Điều này tạm chưa nói đến, theo tiểu tiên được biết, Thư Hầu còn cấu kết với Bạch Long thủy quái. Bạch Long thủy quái biết rõ mối thâm tình giữa đại vương và vương phi, lo sợ đại vương sẽ dẫn quân đến cứu, nên đã báo mộng cho Thư Hầu, bảo ông ta tuyệt đối không được để đại vương đi qua, nếu không sẽ dẫn binh tằm tướng của đến tiêu diệt đất nước của ông ta. Thư Hầu một là sợ hãi, hai là bất mãn với đại vương, nên đã cùng lập minh ước với thủy quái rồi.”

“Hà Manh!” Khai Minh Vương giọng rít qua kẽ răng. “Người là phường vong ân phụ nghĩa, bản vương nể mặt phụ vương, mẫu hậu, nhún nhường người hết lần này đến lần khác, nhưng người lại được đăng chân lân đăng đầu, ăn cây táo rào cây sung!” Lại đập mạnh tay xuống bàn, quay ra ngoài quát lớn. “Người đâu!”

Thái tử Tu Ngự, tướng quốc Bách Quán nghe tiếng liền bước vào.

“Nghe chiếu!” Khai Minh Vương nói rành rọt từng chữ. “Thư Hầu Hà Manh coi thường bản vương, ngầm cấu kết với thủy quái ức hiếp ái phi của ta, bản vương không thể nhẫn nhịn, từ hôm nay phế bỏ phong hiệu Thư Hầu của Hà Manh, khởi mười vạn ngũ đinh, san phẳng đất Thư, ứng cứu ái phi!”

Tu Ngự, Bách Quán cùng hít vào một hơi dài, nhìn Trần Chấn vẻ vô cùng

thán phục, rồi khấu đầu hô lớn: “Vi thần tuân chỉ!”

Dứt duyên cũ, Ngụy Chương quyết chí đầu quân

Mở liên hoành, Trương Nghi tiến binh đường Thục

Đúng vào lúc Khai Minh Vương ban chiếu phế bỏ phong hiệu Thục Hầu, khởi binh toàn quốc, sát khí đằng đằng tiến về đất Thục, ứng cứu vương phi, thì Tần đô Hàm Dương vẫn giống như ngày thường, không thấy bất cứ điều gì khác lạ.

Trong những người đang ở thành Hàm Dương, người chán chường nhất chính là công tử Ngang. Từ sau khi Trần Chấn ra đi, công tử Ngang nghe theo lời ông ta, đổi tên thành Ngụy Chương, mấy lần mang thư cầu kiến Tử Vân công chúa, nhưng đều bị chặn ngay ngoài cổng. Không còn cách nào khác, công tử Ngang đành phải đến phủ thái phó cầu kiến Doanh Kiền.

Từ sau khi Trần Chấn ra đi, chứng nghễnh ngãng của Doanh Kiền càng thêm trầm trọng, người cũng lú lẫn hơn nhiều. Trước đây Trần Chấn từng dẫn công tử Ngang đến phủ thái phó, theo lý mà nói đã là người quen, nhưng lão thái phó lúc này lại nghe không rõ công tử Ngang nói những gì, cũng chẳng nhớ hẳn là ai. Công tử Ngang uống công giải thích một thôi một hồi, cuối cùng chỉ biết cười gượng một tiếng, từ biệt quản gia, sượng sùng ra về.

Trở về đến phủ, công tử Ngang nghĩ trước nghĩ sau, càng nghĩ càng thấy thê lương chán nản. Nhìn khắp nước Tần, không có lấy một ai để trò chuyện. Là hàng tướng nước Ngụy, dám đại phu nước Tần dường như chẳng ai coi hấn ra gì, chỉ có Sư Lý Tật thì thoảng đến ngó hấn một cái, song gặp mặt cũng chẳng có gì để chuyện trò. Tần vương dường như đã quên bằng hấn, cho đến nay vẫn chưa cho hấn một danh phận. Mọi người ai cũng bận rộn với việc của mình, chỉ có hấn cả ngày từ sáng đến tối ngồi không, chẳng có việc gì làm. Mặc dù nói Trần Chấn đã để lại nền móng đầy đặn, tạm thời không phải lo chuyện ăn mặc, nhưng với một kẻ bản tính hiếu động như hấn mà giờ đây, thậm chí không cả được lên triều, khiến hấn buồn bực khôn tả. Có khi khổ sở đến cực độ, công tử Ngang thậm chí đã nghĩ đến chuyện vung kiếm tự vẫn. Song lại vì thời đã qua thế đã đổi, huyết khí giờ đã tiêu tan, lúc này, cho dù hấn vẫn có thể kê kiếm lên cổ, nhưng lại không khởi lên được cái dũng khí để nhắm mắt vung tay.

Cứ thế trầm uất liền mấy ngày trời, hôm nay trên phố, công tử Ngang ngẫu nhiên gặp Trương Nghi đang trên xe về phủ, bỗng sức nhớ đến lời Trần Chấn, lập tức tinh thần phấn chấn, bám theo phía sau.

“Chúa công, Ngụy Chương cầu kiến!” Tiểu Thuận bước vào bẩm báo.

“Ngụy Chương?” Trương Nghi ngạc nhiên. “Người này là ai?”

“Chính là cái tên tướng quân bị thịt đó, công tử Ngang, bị người của chúng ta bắt sống bên bờ Lạc Thủy, sau đó đầu hàng, hiện ở trong phủ của Trần Chấn, vì sợ mất mặt nên đã đổi tên, gọi là Ngụy Chương.”

Đôi mày của Trương Nghi chau tít lại.

“Chúa công, nhớ năm xưa, chính là kẻ này đã đánh mất Hà Tây. Hấn

chính là nguồn gốc gây ra tai họa cho nhà chúng ta. Giờ hăn tìm đến cửa, chúng ta không thể bỏ qua được, phải cho hăn nhục mặt một phen.”

“Người muốn làm nhục hăn thế nào?”

“Chỉ cần chúa công gạt đầu là được, còn làm nhục như thế nào, Tiểu Thuận tự có cách!”

“Đừng úp mở nữa, nói đi!”

“Chúa công!” Tiểu Thuận xích lại gần, hạ thấp giọng. “Nghe nói kẻ này năm xưa đã cưới Tử Vân công chúa, sau khi Hà Tây thất thủ, hăn không màng đến công chúa, một mình lo chạy tháo thân. Giờ này hăn thất bại đầu hàng, mới lại nhớ tới công chúa, mấy lần đến cửa, muốn hàn gắn duyên xưa, nhưng công chúa còn không cho phép hăn bước qua cánh cổng. Tiểu Thuận đã nghĩ kỹ rồi, hãy lấy việc này ra để làm nhục hăn, xem hăn biết giấu mặt vào đâu!”

Nghe thấy bốn chữ “Tử Vân công chúa”, Trương Nghi mừng thầm trong bụng, rồi lừ mắt nhìn Tiểu Thuận một cái, cốc vào đầu gã mà mắng: “Tiểu tử thôi, chỉ giỏi nghĩ ra mấy trò quái đản, chắc người không cần cái đầu này nữa ư?”

“Chúa công!” Tiểu Thuận cuống quýt.

“Chúa cái đầu nhà ngươi! Đi mau, vương thân quốc thích giá lâm, phải tiếp đãi trọng hậu. Trước tiên hãy mời đến phòng khách, giờ chúa công người sẽ đi thay y phục để tiếp khách!”

Thấy Trương Nghi nói muốn thay y phục để tiếp đón, Tiểu Thuận không còn dám nhiều lời, chỉ tặc lưỡi vài cái rồi vội vàng chạy đi.

Trương Nghi vào nhà sau, thay triều phục ra, mặc vào trang phục thường ngày, nhanh chóng đi đến phòng khách. Công tử Ngang khom lưng chào đón, rồi vòng tay nói: “Tại hạ Ngụy Chương xin chào tướng quốc đại nhân.”

“Trương Nghi xin chào An Quốc Quân!” Trương Nghi cũng vái đáp lễ.

Công tử Ngang mặt đỏ bừng: “An Quốc Quân đã chết trận từ lâu rồi, giờ tại hạ là kẻ thất chí Ngụy Chương.”

“Than ôi!” Trương Nghi thở dài một tiếng, rồi khẽ gật đầu, chỉ tay vào chiếu dành cho khách. “Ngụy Chương huynh, mời!”

“Tạ ơn đại nhân đã ban ngồi!” Công tử Ngang ngồi xuống, Trương Nghi cũng ngồi vào chiếu chủ. Tiểu Thuận rót trà xong, thấy Trương Nghi ra hiệu, liền lặng lẽ lui ra.

“Ngụy huynh, mời dùng trà!” Trương Nghi nâng chén trà lên, cung kính mời.

Công tử Ngang nhìn chén trà, rồi bật ra một tiếng thở dài.

“Nhìn khí sắc của Ngụy huynh, dường như có tâm sự. Dám hỏi Ngụy huynh, tại hạ có thể giúp được gì chăng?”

“Đa tạ đại nhân hậu ái!” Công tử Ngang vòng tay đáp. “Không giấu đại nhân, lần này tại hạ đến đây, thực sự là vì đã đến bước đường cùng!”

“Ồ?” Trương Nghi ngả người về trước, ánh mắt ân cần.

Công tử Ngang cũng không khách sáo, kể lại căn kể về tình cảnh khốn quẫn gần đây, rồi đưa ánh mắt khẩn cầu nhìn chăm chăm vào Trương Nghi.

Trương Nghi bật cười mấy tiếng: “Ngụy huynh đã lo nghĩ thái quá rồi.

Chỉ mới hôm qua, Sư Lý huynh vẫn còn nói chuyện với tại hạ về Ngụy huynh đấy!”

“Than ôi!” công tử Ngang lại thở dài sườn sượt. “Kẻ vô dụng này không đáng để nhắc tới.”

“Ngụy huynh sai rồi!” Trương Nghi lắc đầu. “Nghe Sư Lý huynh nói, lần này sáu nước phạt Tần, mấy lộ kỳ binh của Bàng Quyên đều quăng giáp bỏ mũ mà tháo chạy, riêng chỉ có Ngụy huynh là quét ngang Hà Tây, đánh cho Ngô Thanh không còn hơi sức chống đỡ. Nhìn khắp trận chiến Hà Tây, cho dù về chiến lược hay chiến thuật, Ngụy huynh cũng đều không có chỗ nào sơ hở, nếu không phải là Bàng Quyên bại ở phía bắc, Ngụy huynh chắc chắn sẽ thu phục được Hà Tây, lưu danh sử sách!”

Đây là lời nói ấm lòng duy nhất mà công tử Ngang được nghe trong những ngày này, hơn nữa lại được nói ra từ miệng sĩ tử Quỷ Cốc nước tiếng thiên hạ Trương Nghi, khiến công tử Ngang vô cùng cảm động, vòng tay bật khóc mà nói: “Tướng bại trận, không còn lời nào để nói, đa tạ đại nhân đã an ủi!”

“Không phải tại hạ an ủi!” Trương Nghi cất giọng chân thành. “Ngụy huynh có biết, từ Ninh Tần đến Lạc Thủy, Ngụy huynh thân đi trước sĩ tốt, xung phong trận tiền, nhưng tại sao lại không tổn thương đến một sợi tóc? Trên cầu băng ở Lạc Thủy, cả hai mươi tráng sĩ đều trúng tên tử nạn, tại sao chỉ có một mình Ngụy huynh hiên ngang đứng vững? Ngụy huynh dùng sức một người, cầm thương xông thẳng vào trận quân Tần, tả xung hữu đột, khiến người Tần kẻ chết người bị thương la liệt, tại sao không một ai chạm đến người Ngụy huynh? Ngụy huynh rút kiếm tự vẫn, xả thân vì nghĩa, tại sao

lại...”

“Là bởi tại hạ nghe thấy lời của Sư Lý đại nhân, nhất thời phân tâm, nên bị người Tần tập kích...”

“Không đúng, không đúng!” Trương Nghi lại lắc đầu. “Theo lời kể của Sư Lý huynh, không phải tại Ngự huynh nhất thời phân tâm, mà là vì Tần vương có chỉ, kẻ nào làm tổn thương đến Ngự huynh, kẻ nào ngăn chặn Ngự huynh sẽ bị chém đầu!”

Công tử Ngang hít vào một hơi dài.

“Ngự huynh có biết tại sao Tần vương lại không muốn Ngự huynh tuân thân vì nước không?”

“Ông ta muốn làm nhục tại hạ!”

“Không đúng, không đúng!” Trương Nghi liên tiếp xua tay. “Tần vương hạ chỉ ý này, có hai nguyên nhân. Thứ nhất, do Ngự huynh là tướng tài, điều này huynh có thể không tin. Thứ hai, Ngự huynh vốn là quốc thích của nước Tần, đại vương thực không nhẫn tâm thấy em gái mình còn trẻ tuổi mà đã phải sống đời goá bụa!”

Câu phía sau đã đánh trúng chỗ đau, công tử Ngang cúi gằm mặt, hồi lâu vẫn không lên tiếng.

“Ngự huynh?”

“Không giấu đại nhân,” Công tử Ngang ngẩng đầu lên, nước mắt đầm đìa, “tại hạ đã khẩn cầu công chúa, nhưng nàng ấy... từ chối không gập.”

“Than ôi!” Trương Nghi cố tình thở dài một tiếng. “Chuyện này cũng không thể trách công chúa. Lúc đầu, công chúa bị coi là món hàng mà gả cho

Ngụy huynh, chứ không phải do công chúa tình nguyện. Hơn nữa, Ngụy huynh bại trận ở Hà Tây, công chúa lạc giữa loạn quân, suýt chút nữa thì uổng mạng, trong thời khắc quan trọng ấy, Ngụy huynh lại chẳng ta tay ứng cứu, công chúa đương nhiên cũng thấy oán hận trong lòng.”

“Đúng vậy!” Công tử Ngang gật đầu. “Tại hạ có lỗi với nàng ấy, thế nhưng hiện giờ...”

“Ngụy huynh đừng buồn. Thường có câu, xuất giá tòng phu, công chúa và Ngụy huynh đã nên nghĩa phu thê, công chúa không thể không thừa nhận. Liệt quốc thiên hạ đều biết công chúa là phu nhân của Ngụy huynh, Ngụy huynh lại ở bên cạnh công chúa, công chúa càng không thể không thừa nhận. Nhìn thái độ của công chúa hiện giờ, lại cho thấy công chúa vẫn nhớ đến Ngụy huynh, chỉ là vẫn còn sĩ diện mà thôi. Chỉ cần Ngụy huynh thành tâm với công chúa, thiết nghĩ công chúa sẽ...”

“Không giấu Trương huynh,” công tử Ngang trầm tư hồi lâu, rồi chuyển sang chuyện khác, “chuyện giữa tại hạ và Tử Vân, người khác dù sao cũng chỉ là suy đoán. Từ khi nàng ấy được gả cho tại hạ, chưa từng có một ngày vui vẻ. Tại hạ phong hoa tuyết nguyệt quen thói, bên cạnh chẳng thiếu đàn bà, lấy nàng ấy chẳng qua cũng chỉ là lấy vì danh phận. Tử Vân có thái độ đó, tại hạ không hề trách nàng. Tử Vân không yêu tại hạ, tại hạ cũng chẳng bận tâm.”

“Vậy...” Trương Nghi trong lòng giật thột. “Ngụy huynh đã không bận tâm đến điều này, vậy thì bận tâm đến điều gì?”

“Than ôi!” Công tử Ngang thở dài một tiếng. “Điều tại hạ bận tâm là đời này sống uổng sống hoài, chưa từng thoả nguyện, sống thật tủi nhục!”

“Ồ?” Trương Nghi kinh ngạc. “Dám hỏi Ngụy huynh, cố sao lại nói là sống tui nhục?”

“Tại hạ từ nhỏ đã đọc binh thư, sớm rèn võ nghệ, đời này sáng khoái nhất chính là chém giết nơi sa trường. Tuy nhiên, tại hạ xuất thân từ cung thất, được phụ vương nuông chiều, vậy nên kiêu căng tự phụ, đã vô dụng lại hám hư danh. Giao chiến với Tần, đánh mất Hà Tây; giao chiến với Tề, ba trận đều bại, tướng sĩ quay lưng, may mà gặp được Bàng tướng quân xoay làn sóng dữ, khiến tại hạ có chút tỉnh ngộ. Sau lại theo Tô Tần hợp tung, học được thêm nhiều kiến thức, quay đầu nhìn lại những ngày trước đây, tựa như đã cách một đời. Đáng tiếc, trời không thương người, khó khăn lắm mới có được cơ duyên sửa chữa sai lầm, vậy mà...” Công tử Ngang nói đến đây, lại ghen ngào rơi lệ.

Trương Nghi không thể ngờ được công tử Ngang lại có tâm sự này, nhìn sững vào hắn một lúc, rồi vòng tay nói: “Lần này Ngụy huynh đến, là muốn tại hạ làm việc gì?”

“Tại hạ chỉ tại chém giết chốn sa trường, mong đại nhân tác thành!”

Trương Nghi do dự một lát: “Mong cầu của Ngụy huynh, tại hạ e rằng có lòng mà không giúp được.”

“Trương huynh?” Công tử Ngang hốt hoảng.

“Tuy nhiên, tại hạ có một kế, may ra có thể giúp được Ngụy huynh!”

“Trương huynh mau nói!”

“Ngày mai tại hạ sẽ dẫn Ngụy huynh đến yết kiến đại vương, Ngụy huynh hãy bày tỏ nỗi nhớ thương của mình đối với công chúa trước mặt đại

vương, khẩn cầu đại vương tác thành. Tại hạ sẽ lựa tình hình mà nói giúp. Nếu đại vương ra mặt, Ngụy huynh chắc chắn sẽ được như ý. Chỉ cần Ngụy huynh có được một danh phận trong triều, với sức của nước Tần, Ngụy huynh ắt sẽ có chỗ để thi triển tài lược, tung hoành liệt quốc, lưu danh sử xanh!”

“Đa tạ đại nhân tác thành!”

Ngày hôm sau, Trương Nghi y theo lời hẹn, dẫn công tử Ngang vào cung yết kiến.

Nghe nói công tử Ngang yết kiến, Tần vương ra tận ngoài điện nghênh đón, ngẩng ngó hồi lâu, rồi khẽ gật đầu nói: “Nhìn gần, tướng quân quả nhiên là anh tuấn uy vũ. Nghe Trương ái khanh nói, tướng quân đã đổi tên thành Ngụy Chương, thật là việc tốt.”

“Ngụy Chương đa tạ đại vương định tên!” Công tử Ngang vòng tay nói.

Tần vương chỉ vào Trương Nghi: “Trương ái khanh có thể gọi là đại vương,” lại chỉ tay vào công tử Ngang, “nhưng khanh thì không được!”

“Ồ...” Công tử Ngang thoáng ngẩn người. “Ngụy Chương phải xưng hô thế nào cho đúng?”

“Hãy gọi là vương huynh!”

Vừa gặp mặt đã được thừa nhận, công tử Ngang cảm động vạn phần, hai mắt đỏ hoe, nghẹn ngào mấy tiếng, rồi hạ giọng gọi: “Vương huynh...”

“Em rể!” Tần vương xích lại gần thêm một bước, hai tay nắm chặt lấy tay công tử Ngang. “Doanh Tứ gần đây trăm việc rối bời, đã không chu đáo với em rể, hôm nay xin được tạ tội!” Rồi nắm tay công tử Ngang, đi vào chính

điện.

Trương Nghi thở phào nhẹ nhõm, đi sát theo sau.

Vua tôi ba người vừa kịp ngồi xuống, công tử Hoa đã tiến vào, bẩm báo: “Vương huynh, lão thái hậu có chỉ, truyền tướng quốc Trương Nghi đến hậu cung bái kiến!”

Thình lình nghe thấy lão thái hậu có chỉ, Trương Nghi, Huệ Vương đều giật nảy mình.

Lão thái hậu tuổi đã quá bát tuần, đừng nói là việc ngoài cung, ngay cả việc trong cung, cũng đã sớm buông tay. Giờ đột nhiên lại truyền ý chỉ này, lại còn bỏ qua Tần vương, trực tiếp truyền tướng quốc Trương Nghi, thực sự là điều không thể ngờ tới.

“Tiểu Hoa!” Huệ Vương kinh ngạc mất một thoáng, rồi hỏi công tử Hoa. “Tướng quốc vừa đến, sao lão thái hậu đã biết?”

“Chuyện này...” Công tử Hoa liếc nhìn công tử Ngang, ấp úng, “thần đệ không biết. Lúc này thần đệ thay mặt gia phụ đến vấn an lão thái hậu, lão thái hậu tiện miệng truyền ý chỉ này, nên thần đệ...”

“Đại vương?” Dường như Trương Nghi đã đoán ra được nguyên do, bèn quay sang nhìn Huệ Vương, ánh mắt khẩn thiết.

“Đã là ý chỉ của lão thái hậu, ái khanh hãy cứ đi đi!” Huệ Vương trầm tư một lát, rồi quay sang nội tế. “Dẫn Trương ái khanh tới yết kiến lão thái hậu!”

Nội tế lĩnh chỉ, cùng Trương Nghi đi đến hậu cung.

Công tử Ngang thấy công tử Hoa có ý đề phòng mình, nên cũng đứng dậy cáo từ.

“Lão thái hậu triệu kiến Trương Nghi có việc gì?” Công tử Ngang vừa đi, Huệ Vương đã sốt ruột hỏi.

Công tử Hoa tiến lại gần, ghé sát tai Huệ Vương thì thầm mấy câu.

Huệ Vương há hốc miệng, trợn trừng hai mắt.

Trương Nghi đi theo nội tế đến gặp lão thái hậu, song nằm ngoài dự liệu của Trương Nghi, lão thái hậu không hề dả động đến hôn sự, thậm chí cũng chẳng nói gì nhiều, chỉ hỏi han dăm câu vô thưởng vô phạt, bàn về mấy chuyện hoa lá cỏ cây, sau đó liền xua tay bảo hẳn đi.

Tiền Trương Nghi đi rồi, lão thái hậu lập tức triệu kiến Tần vương, đồng thời gọi cả thái hậu, tức là phu nhân của Hiếu Công, mẹ đẻ của Huệ Vương đến, nói thẳng vào chuyện: “Tứ Nhi, mục già này đã nhắm được một người, đang muốn kết đôi cho Tử Vân, hãy tác thành đi!”

“Tổ hậu ưng ý người nào vậy?” Huệ Vương khẩu đầu dưới đất, giả bộ không biết.

“Chính là vị tướng quốc kia, tên gọi Trương Nghi!” Lão thái hậu cất giọng rành rọt.

Lão thái hậu mặc dù tuổi đã quá bát tuần, nhưng tai không điếc, mắt không hoa, răng miệng vẫn tốt, chỉ thiếu hai chiếc răng nanh, không ảnh hưởng nhiều đến lời nói.

Huệ Vương hít vào một hơi dài, đắn đo một lúc rồi khẩu đầu nói: “Tổ hậu, tôn nhi có tấu.”

“Nói đi!”

“Việc tiểu muội gả chồng, liệt quốc đều biết, tiểu muội xét về danh phận vẫn là phu nhân của An Quốc Quân nước Ngụy, không những thế, An Quốc Quân hiện giờ đang ở...”

Hai chữ “Hàm Dương” còn chưa kịp nói ra, đã nghe “bịch bịch” hai tiếng, cây gậy của lão thái hậu đã đập thẳng xuống mông Huệ Vương. Lão thái hậu tay yếu, đánh đương nhiên không đau, song uy thế đó đã đủ khiến Huệ Vương không dám ho he thêm tiếng nào.

“An Quốc phu nhân cái gì?” Lão thái hậu lại giáng thêm mấy gậy nữa vào mông Huệ Vương. “Hãy nghe cho rõ, Tử Vân đã bị nghịch tặc Công Tôn Ưởng hãm hại! Hành quân đánh trận là việc của đàn ông, đàn ông không xung trận, mà lại khiến Tử Vân chịu nhục, đây gọi là thứ mưu lược gì? Tử Vân như một đoá hoa tươi, vậy mà lại bị quốc tặc cắm vào bãi phân trâu không thương tiếc, thật khiến mụ già này tức chết! Giờ mụ già này nói cho người biết, Doanh Cừ Lương lú lẫn, nhưng người không được phép lú lẫn! Nước Tần có lỗi với Tử Vân, tên bất tài đó không xứng với em gái người...”

Lão thái hậu cứ thế mắng sa sả một hồi, rồi đẩy mạnh đầu gậy vào người Tần Huệ Vương: “Đi đi! Mụ già này không muốn nói nhiều. Mụ già này chỉ có một tâm nguyện, làm sớm thì được yên sớm. Nếu lại có gì sơ sẩy, mụ già này chết không nhắm mắt!”

Thấy lão thái hậu lôi cả cái chết ra đe dọa, Huệ Vương đành phải liên miệng vâng dạ, lui ra cửa đi hỏi mẫu hậu, song mẫu hậu cũng lại tán thưởng Trương Nghi không ngớt lời. Rõ ràng, chuyện của Tử Vân đã được thái hậu, lão thái hậu định đoạt từ lâu.

Trở về tiền điện, lại suy nghĩ thêm một hồi, Huệ Vương phì cười một

tiếng, cảm thấy chủ ý của lão thái hậu cũng không tồi, vậy mà mình lại không nghĩ ra. Việc này nếu thành, một là thoả nguyện cho em gái, hai là có thể khiến mẫu hậu và lão thái hậu vui lòng, ba là có thể thu phục lòng Trương Nghi, đúng là nhất cử tam tứ tiện. Để có được Trương Nghi, Huệ Vương đã phải đánh đổi bằng sự ra đi của hai bề tôi đắc lực là Công Tôn Diễn và Trần Chấn. Nhưng cái nghĩa quân thần còn lâu mới vững chãi bằng tình máu mủ. Nếu Trương Nghi có thể trở thành em rể của mình, hẳn sẽ không sinh lòng khác, Trương Nghi có thể tận tình phò tá, còn Huệ Vương cũng có thể yên tâm sử dụng.

Hơn nữa, về phía Trương Nghi, hẳn cũng không có gì thiệt thòi, dù sao thì Tử Vân công chúa cũng tài mạo song toàn, nổi danh liệt quốc, xứng danh là kỳ nữ đương thời. Trương Nghi là một tài tử phong lưu, chắc hẳn sẽ không từ chối.

Trước mắt chỉ có hai vấn đề, một là làm thế nào để giải thích với người trong thiên hạ, hai là làm sao để an ủi công tử Ngang.

Vắt óc suy nghĩ suốt ba ngày trời, đến buổi tối ngày thứ tư, Huệ Vương bèn xa giá đến phủ Trần Chấn, cũng chính là nơi ở của công tử Ngang.

“Thần đệ... không biết vương huynh giá đáo, đã đón tiếp chậm trễ!” Công tử Ngang được sủng ái đâm ra hoảng sợ, khẩu đầu giữa sân mà nói.

“Ngụy Chương tướng quân xin hãy bình thân!” Huệ Vương đưa tay đỡ công tử Ngang dậy, dắt tay vào phòng khách, phân ngôi quân thần ngồi xuống.

“Vương huynh có chuyện gì, cứ hạ chỉ cho Ngụy Chương vào cung là được, có sao lại phải nhọc đến đại giá, bảo Ngụy Chương sao có thể kham

nổi!” Công tử Ngang lại vòng tay tạ ân.

“Ngụy Chương tướng quân!” Huệ Vương hai mắt nhìn thẳng vào công tử Ngang. “Hai chữ ‘vương huynh’, e rằng về sau không thể gọi được nữa!”

Công tử Ngang nghe mà sửng sờ.

“Lần này Doanh Tứ đến đây, chính là để hiểu dụ cho tướng quân về việc này.” Huệ Vương chậm rãi nói. “Không phải Doanh Tứ không muốn thừa nhận Ngụy huynh, mà là...” ngập ngừng một thoáng, “mà là trong lòng tiểu muội đã tổn thương sâu sắc. Tướng quân cũng biết, Tần, Ngụy kết oán quá lâu, tiểu muội từ nhỏ đã quen với chuyện báo thù rửa hận, không ngờ tuổi mới cập kê, đã bị ép gả cho nước thù, thực sự khó lòng chấp nhận. Cho dù tướng quân mọi bề xuất sắc, nhưng lại là công tử của nước Ngụy, tiểu muội thà chết cũng không chịu theo, chỉ là không thể cãi lại tiên công và Công Tôn Uởng, nên đành phải chịu nhịn vì đất nước. Những chuyện về sau... tướng quân đã biết cả rồi. Sau trận chiến Hà Tây, tiểu muội may mắn thoát được, nhưng vẫn lẻ bóng một mình, bởi về danh phận, tiểu muội vẫn là phu nhân của tướng quân. Lần này tướng quân về Tần, Doanh Tứ rất đổi vui mừng, vì quả thực Doanh Tứ không muốn nhìn em gái mình phải sống cô quả trong cung Tần, có ý muốn hàn gắn cho tướng quân và tiểu muội, không ngờ việc không như ý, tiểu muội thà chết không nghe. Không những thế, tiểu muội còn thuyết phục mẫu hậu và lão thái hậu, lão thái hậu đã hạ chỉ chấm dứt hôn ước với tướng quân, nên Doanh Tứ... Than ôi, lão thái hậu tuổi đã xấp xỉ cửu tuần, Doanh Tứ không dám không nghe.”

Công tử Ngang lúc này cũng đã định thần trở lại, sắc mặt ủ rũ, hồi lâu sau bèn đổi cách xưng hô, vòng tay mà nói: “Ngụy Chương đa tạ đại vương hậu

ái. Xin đại vương hãy đợi cho một lát!” Rồi đi sang bên cạnh, tìm bút mực, viết liền thoảng một hồi lên thẻ tre, sau đó hai tay dâng lên. “Đại vương, đây là hưu thư của công tử Ngang trước đây. Công tử Ngang sớm đã chết trận bên bờ Lạc Thủy, Tử Vân công chúa từ lâu đã là người tự do, đại vương có thể chiếu cáo cho thiên hạ biết!”

Huệ Vương nhận lấy hưu thư, vòng tay cảm tạ: “Doanh Tứ thay mặt Tử Vân đa tạ ân đức của tướng quân! Tướng quân có nguyện vọng gì, Doanh Tứ xin dốc tận tâm lực!”

“Đa tạ đại vương hậu ái!” Công tử Ngang cười gượng một tiếng. “Ngụy Chương đã chết một lần, từ lâu đã chẳng còn mong cầu gì nữa, chỉ muốn đi khỏi Hàm Dương, nguyện làm lính bộ chạy trước đầu ngựa, tử chiến sa trường!”

“Tài năng của tướng quân, Doanh Tứ đã nhìn thấy rõ. Tướng quân muốn chinh phạt nơi đâu, có thể nói cho Doanh Tứ biết chăng?”

“Chỉ cần không phải nước Ngụy, Ngụy Chương sẵn sàng nghe theo chỉ lệnh của đại vương!”

“Được!” Huệ Vương trịnh trọng gật đầu. “Doanh Tứ nhận lời tướng quân. Nhìn vào tình thế hiện nay, không lâu nữa nước Tần sẽ có một trường ác chiến. Tướng quân chỉ cần ở yên trong phủ chờ đợi là được!” Rồi gật đầu với nội tế.

Nội tế đi ra ngoài cửa, một lát sau, dẫn vào năm thiếu nữ xinh đẹp, xếp thành một hàng khấu đầu trong sảnh.

“Ngụy tướng quân!” Huệ Vương chỉ vào năm mỹ nữ. “Năm mỹ nữ này

đều giỏi ca khéo múa, tinh thông lục nghệ, do Doanh Tứ đích thân đến nhạc phường lựa chọn. Nàng đứng đầu là hoa khôi của nhạc phường, một khúc hát làm khuynh đảo cả thành Hàm Dương, đến Doanh Tứ cũng phải si mê. Giờ Doanh Tứ xin tặng toàn bộ cho tướng quân, mong tướng quân không chê!”

Công tử Ngang mặt mũi đỏ bừng: “Đại vương, thế này...”

Huệ Vương xua tay ra hiệu cho mỹ nữ lui ra, rồi quay sang cười lớn với công tử Ngang. “Anh hùng sánh với mỹ nhân, xưa nay đều vậy. Đại trượng phu có thể chết nơi sa trường, song không thể không có mỹ nhân bên cạnh, huống hồ tướng quân cũng chẳng phải con mèo ăn chay!” Lại cười mấy tiếng, hạ thấp giọng, chỉ vào mình. “Không giấu tướng quân, về mặt này, Doanh Tứ cũng không hề chịu lép tướng quân. Ba ngày không gặp mỹ nhân, trong lòng liền bức rứt khó chịu như bị mèo cào, đêm nằm trằn trọc không yên, ăn uống cũng không thấy ngon miệng!”

Chỉ một câu này, khoảng cách giữa quân thần như đã được xích lại gần.

“Nguyện Chương...” Công tử Ngang nghẹn ngào, quỳ xuống khấu đầu, “đa tạ đại vương ban ân!”

“Còn nữa!” Tần Huệ Vương vẫn chưa tận hứng. “Có mỹ nhân, sẽ phải chi tiêu nhiều hơn. Quả nhân ban tặng cho ái khanh một trăm lượng vàng, năm mươi súc lụa, năm người tạp dịch, mong tướng quân hãy tiêu khiển thoải mái!”

Công tử Ngang lại khấu đầu: “Đa tạ đại vương ban ân!”

Sau khi lấy được hưu thư của công tử Ngang, Huệ Vương lập tức bắt tay

vào bước thứ hai, nhờ Sư Lý Tật làm mối, tác thành cho hỷ sự của em gái. Tuy nhiên, trời có mưa nắng thất thường, Sư Lý Tật chưa kịp mở miệng, đất Ba, Thục đã khói lửa tứ bề, sứ thần gấp gáp phi ngựa theo con đường Thục vừa mới khai thông đến thành Hàm Dương, trong ngoài triều đường không ai còn ngồi yên được nữa.

Người nhấp nhồm bất an nhất là Trương Nghi, ba ngày liền không ở trong phủ. Đến sáng sớm ngày thứ tư, Trương Nghi từ bên ngoài “vội vàng hồi phủ”, thấy Thông Quốc và một gã trẻ tuổi thấp lùn, da đen bóng đang ngồi đợi trong sảnh. Trương Nghi đã hiểu rõ sự tình, cố tình không ngó ngang đến kẻ kia, chỉ vòng tay nói với Thông Quốc: “Ái chà, đây chẳng phải Thông Quốc điện hạ hay sao? Điện hạ giá lâm, tại hạ không thể ra xa nghênh đón, lại còn... lại còn khiến điện hạ phải đợi lâu, hổ thẹn, hổ thẹn!”

“Tướng quốc đại nhân!” Thông Quốc vòng tay đáp lễ, nói. “Tại hạ và Ba tử đã đợi trong phủ suốt ba ngày rồi!”

“Ba tử?” Lúc này Trương Nghi mới nhìn sang người kia, ánh mắt dò xét.

Người kia vòng tay nói: “Tại hạ Tử Sưu xin chào tướng quốc đại nhân!”

“Tử Sưu?” Dường như Trương Nghi đã nhớ ra hẵn là ai, bèn vòng tay cười lớn mà nói. “Đúng rồi, đúng rồi! Ngưỡng mộ đã lâu, ngưỡng mộ đã lâu! Từ lâu tại hạ đã được nghe Thông Quốc điện hạ kể về một Ba tử tên gọi Tử Sưu, khen rằng văn võ toàn tài, ở đất Ba không ai sánh kịp, xứng đáng là Ba tử trong Ba tử. Hôm nay được gặp, quả nhiên phong lưu khoáng đạt, thực vinh hạnh, vinh hạnh!”

Ba tử tức con của Ba Vương. Ba Vương có vô số vợ, Ba tử rất nhiều, nhưng cũng giống như liệt quốc Trung Nguyên, vợ của Ba Vương cũng phân

thành chính thất thất. Con do chính thất sinh ra, tức là Ba tử chính tông, có địa vị độc tôn trong các Ba tử. Chính thất của Ba Vương sinh được cả thầy ba nam ba nữ, con trưởng trấn thủ Bồi Lăng, con thứ trấn thủ Giang Châu, Tử Sưu là con thứ ba, cùng với em gái ruột là Bồi Di bảo vệ Ba Vương, trấn thủ đô thành Lang Trung. Kẻ địch lớn nhất của người Ba là người Sở, Bồi Lăng là tuyến đầu tiên, Giang Châu là tuyến thứ hai, Lang Trung chính là hậu phương lớn của nước Ba. Ba Vương sắp xếp như vậy, đủ thấy được mức độ sùng ái dành cho Tử Sưu, bởi vậy Trương Nghi không phải khen bừa.

Tử Sưu cười then, vòng tay nói: “Đa tạ lời vàng của đại nhân!”

“Hai vị, mời!” Trương Nghi chỉ xuống chiếu, chìa tay mời xong liền ngồi vào vị trí chủ.

Hai người cũng ngồi xuống.

Trương Nghi cười mấy tiếng, chỉ vào những vết lem nhem trên y phục. “Mặc dù nói hai vị đã đợi lâu, nhưng đợi cũng xứng đáng. Không giấu hai vị, bản tướng mấy hôm nay bận bịu luôn tay chính là vì hai vị.”

Hai người đều ngạc nhiên, Thông Quốc hỏi: “Bận vì chúng tôi?”

“Đúng thế!” Trương Nghi lắc đầu, mặt nhăn nhó. “Lũ trâu thần có chuyện rồi! Nói ra thật nực cười, một con trong số đó, chính là con trâu đực đã chọn lúc đầu, sống chết cũng không chịu nghe lời, mấy ngày trước đã bỏ đi mất tích. Mục đồng tìm kiếm khắp nơi không thấy, vô cùng sợ hãi, liền qua nhiều cấp trình báo lên trên, cuối cùng mới báo đến chỗ tại hạ đây. Tại hạ vừa nghe, thật là tức chết! Không có trâu đực, trâu cái sao có thể vãi ra vàng? Nghe nói Ba tử lần này đến đây, cũng là để nhận trâu, bản tướng trong lòng cuống quýt, bèn hộc tốc lên núi, tất bật đến tận vừa rồi, mệt đến bã người.”

Thông Quốc, Tử Sưu đều bàng hoàng kinh hãi.

“Đại nhân!” Thông Quốc định thần lại, vội vàng hỏi. “Đã tìm được trâu thần chưa?”

“Ha ha ha!” Trương Nghi cười lớn mấy tiếng. “Không tìm được trâu thần, bản tướng đâu dám hồi phủ!”

“Tìm thấy ở đâu?” Thông Quốc hiếu kỳ hỏi.

“Hừm, con trâu này nổi máu hoang dã, chạy một mạch đến một khe núi không rõ tên ở tận sâu trong núi lớn, chui tọt vào hốc cây. May mà hốc cây không đủ lớn, móng của nó đã chui vào được, nhưng đuôi lại thò ra ngoài, vừa may một binh sĩ nhìn thấy. Nếu không, đến giờ chắc vẫn chưa tìm được nó.”

“Ồ!” Tử Sưu há hốc miệng. “Trâu đá cũng biết đi ư?”

“Ồ!” Trương Nghi liếc xéo Tử Sưu. “Không biết đi, sao có thể gọi là trâu thần được?”

“Nếu đúng là vậy,” Thông Quốc mừng rỡ, “chúng tôi không cần phải phí sức vận chuyển nữa, chỉ cần lừa về nhà là được!”

“Được thì có được,” Trương Nghi cố nặn ra một nụ cười, “chỉ có một điều không ổn, lũ trâu thần đều do tinh khí của nhật nguyệt ở núi Chung Nam nuôi dưỡng, do các lộ sơn thần ở núi Chung Nam cai quản, để bọn chúng nô đùa ở núi này, đương nhiên sẽ thấy vui vẻ. Nhưng đại vương lại hạ lệnh cho chúng đến Ba, Thục, chúng liền không vui nữa. Không vui nhưng lại không thể kháng chỉ, chúng liền hậm hực kháng cự, bởi vậy các vị phải dùng dây thừng trói buộc, dùng sức để kéo đi, ngày đêm còn phải canh chừng cẩn thận,

không nghe lời thì dùng roi quất. Nếu không, bọn chúng một bước cũng không chịu nhúc nhích!”

“VẬY...” Thông Quốc hỏi, “tại sao trâu cái không chạy, chỉ có trâu đực chạy?”

“Than ôi!” Trương Nghi khẽ thở dài. “Nhắc đến chuyện này, quả là có điều khó nói!” Đoạn hạ thấp giọng. “Không giấu hai vị, trong núi này của chúng tôi, thông thường một con trâu đực được phối với hai con trâu cái, nhiều nhất là phối với ba con, nhưng các vị lại muốn bốn con trâu cái, khiến nó có phần kiệt sức.”

“Ồ?” Tử Sưu thoáng ngạc nhiên. “Theo lý mà nói, trâu cái nhiều, trâu đực phải vui mới đúng chứ? Ở nước Ba chúng tôi, Ba tử nào cũng vậy, càng nhiều đàn bà thì càng thích, mỗi người chí ít cũng phải đến mấy chục!”

“Điện hạ thật phi thường!” Trương Nghi tấm tắc khen ngợi. “Có điều, Ba tử là Ba tử, trâu thần là trâu thần. Tinh của trâu cái được tích tụ từ hoa của mặt trăng, tinh của trâu đực được tích tụ từ hoa của mặt trời, tinh hoa nhật nguyệt tương hợp mới có thể sinh ra vàng được. Mặt trăng có tròn khuyết, mặt trời có nắng râm. Núi Chung Nam thủy khí vượng, nếu gặp phải mưa dầm nhiều ngày, nhật hoa tất sẽ không theo kịp, trâu đực sẽ phải hao tổn nguyên tinh. Nguyên tinh tổn hao quá nhiều, trâu đực sẽ bị thận hư. Thận là cội nguồn của năng lượng, nếu thận quá hư, sức trâu đực sẽ không kham nổi. Hơn nữa, trong núi Chung Nam của chúng tôi đây, trâu đực không nhiều, rất quý hiếm, ngay cả sơn thần cũng sùng ái chúng, không nỡ trách phạt chúng, vì vậy con trâu đực này mới dám ngông cuồng. Trâu cái số lượng nhiều, không được quý trọng, không nghe lời liền bị ăn roi, không có gan bỏ trốn!”

Trương Nghi bịa tạc tràng giang đại hải, nhưng hai vị điện hạ nghe lại cảm thấy hợp tình hợp lý, tin tưởng không chút nghi ngờ.

“Hai vị điện hạ!” Trương Nghi nở một cười, dáng vẻ ung dung, vòng tay nói. “Con trâu đực mà đại vương tặng cho hai vị đã tìm được về rồi, bản tướng đã tấu lên sơn thần ở núi Chung Nam, cầu thần linh nghiêm khắc quản thúc, thiết nghĩ chắc hẳn sẽ không dám làm loạn nữa. Chỉ có điều đêm dài lắm mộng, bản tướng mong hai vị sớm ngày vận chuyển về.”

Lúc này Tử Sưu cũng đã trấn tĩnh lại, bèn khẽ chau mày, vòng tay đáp lễ: “Đại nhân có điều không biết, lần này Tử Sưu đến, không phải là để vận chuyển trâu.”

“Ồ?” Trương Nghi giả bộ kinh ngạc. “Không phải để vận chuyển trâu, vậy là vì việc gì?”

Tử Sưu nhìn Thông Quốc, Thông Quốc bèn kể lại một lượt tình thế Ba, Thục, rồi khóc mà nói: “Tướng quốc đại nhân, Khai Minh Vương phát động ngũ đỉnh cả nước, chinh phạt đất Thục của tại hạ, đã đánh chiếm một số quan ải, áp sát đến kinh đô đất Thục là Thổ Phỉ rồi. Người Sở chia quân làm hai lộ, giáp công Bồi Lãng là vùng trọng yếu tại Giang Thủy của nước Ba, Bồi Lãng đã sắp thất thủ. Nếu Bồi Lãng thất thủ, Giang Châu tất không giữ được. Giang Châu không giữ được, Lang Trung sẽ nguy mất... Đại nhân, hiện giờ quân tình nguy cấp, việc trâu thần xin hãy tạm thời gác lại, quân phụ khẩn cầu quý quốc hãy phát đại binh cứu viện, cầu mong đại nhân giúp đỡ!”

“Ồ?” Trương Nghi giả bộ kinh ngạc, trầm tư hồi lâu, rồi khẽ chau mày, lắc đầu nói. “Không phải bản tướng quở trách, mà điện hạ cũng thực quá đáng. Mấy năm trước, điện hạ vừa thấy trâu thần liền mở miệng muốn xin.

Đại vương đồng ý cho trâu thần, nhưng các vị lại gác lại, đổi thành mượn binh. Không lâu trước đây, sáu nước hợp binh đánh đến cửa nhà chúng tôi, chúng tôi vừa mới dốc kiệt sức lực đánh đuổi được sáu nước, ba quân còn chưa kịp chinh đồn, giờ điện hạ lại... Nói đoạn, liên tục lắc đầu.”

Việc sáu nước hợp binh đánh Tần, rồi bị Tần đánh lui, thiên hạ đều biết, Thư Hầu, Ba Vương tự cũng đã hiểu. Trương Nghi nhắc tới chuyện này, chẳng khác nào tự khoe khoang. Song Thông Quốc lại không hiểu ý, chỉ cho rằng Trương Nghi thoái thác, liền quỳ phịch luôn xuống đất.

Tử Sưu thấy Thông Quốc quỳ xuống, cũng vội vàng quỳ theo, hai vị điện hạ cùng khấu đầu bình bịch.

“Không được, không được, điện hạ không được đâu!” Trương Nghi chậm rãi đứng dậy, đỡ hai người đứng lên, thở dài sườn sượt. “Than ôi, hai vị điện hạ tha thiết như vậy, thực là làm khó bản tướng. Không giấu hai vị, bản tướng chỉ là tướng quốc, việc xuất binh chinh chiến không thể chủ trương!” Rồi mỗi tay đỡ lấy một người. “Đi thôi, việc bản tướng có thể làm, chỉ là đưa hai vị điện hạ đến yết kiến đại vương, cầu xin đại vương ân chuẩn, không biết chừng lại có thể mượn được dăm trăm một nghìn cường binh tinh nhuệ cũng nên!”

“Dăm trăm một nghìn?” Thông Quốc hốt hoảng, vội dừng bước. “Tướng quốc đại nhân, một chút quân này sao có thể đánh trận? Quân Sở chưa cần nói đến, chỉ tính riêng quân Thục đã có hơn mười vạn, chuyện này, chuyện này...”

“Ồ?” Trương Nghi nhìn thẳng vào Thông Quốc, hỏi. “Điện hạ muốn mượn bao nhiêu? Lẽ nào là trên một vạn?”

“Trên một vạn cũng không đủ!”

“Nếu là trên một vạn,” Trương Nghi im lặng một lát, rồi quay về chiếu, ngồi phịch luôn xuống, “bản tướng phải tính toán lại mới được!” Rồi bấm ngón tay nhẩm tính, vừa tính vừa lẩm bẩm. “Cho mượn binh mã là để đánh trận, đánh trận thì phải có người chết, binh sĩ Tần chỉ chết để bảo vệ nước Tần, bắt họ đi đánh trận, đi bán mạng cho người ngoài không quen không biết, chuyện này... chuyện này phải định liệu thế nào đây?”

“Tướng quốc đại nhân không cần tính nữa!” Thông Quốc sốt ruột không thể ngồi yên. “Quân phụ đã hứa, chỉ cần quý quốc trợ giúp chúng tôi đẩy lui được Khai Minh Vương, quân phụ sẽ tặng cho toàn bộ Hán Trung!”

“Ồ?” Trương Nghi giả bộ vui mừng. “Câu này nghe cũng hay đấy!” Rồi nhìn thẳng vào Thông Quốc. “Tuy nhiên, binh sĩ của chúng tôi một khi đã ra sa trường thì khó nói lắm. Nghe nói Khai Minh Vương là huynh trưởng ruột thịt của quân phụ điện hạ, chẳng may làm tổn thương đến ông ta, biết phải thế nào đây?”

“Làm tổn thương đến ông ta?” Thông Quốc căm hận nghiêng răng kèn kẹt. “Tên hôn vương đoạt vị này, tốt nhất các vị hãy giết chết hắn đi! Nhớ năm xưa, tiên vương, mẫu hậu vốn muốn truyền ngôi vị cho quân phụ Hà Manh, không ngờ bị hắn đoạt mất ngôi báu, đẩy quân phụ đến Thỗ Phỉ, phong làm Thư Hầu. Quân phụ và tại hạ có năm mơ cũng muốn trở lại Thành Đô, đó mới là quê hương của chúng tôi!”

Trương Nghi thở hắt ra một hơi, cười nói. “Nghe được lời này của điện hạ, bản tướng đã có tính toán trong lòng. Nếu bản tướng giúp cha con các vị đoạt lại quê hương, điện hạ có thể tặng thứ gì đây?”

“Đại nhân muốn thứ gì?”

“Đất Thụ!”

Thông Quốc nghiêng rằng một chốc rồi siết chặt tay quyền: “Chỉ cần chiếm lại được đất Thụ, tại hạ nhất định sẽ thuyết phục quân phụ, mang tặng đất Thụ.”

“Chuyện này coi như xong!” Trương Nghi cười lớn, rồi quay sang nhìn Tử Sư. “Còn Ba tử? Lần này đến có gì mong cầu?”

“Khẩn cầu quý quốc giúp chúng tôi đẩy lui người Sở!” Tử Sư cất giọng rành rọt.

“Người Sở không thiện chiến, đánh bại họ không có gì khó. Có điều, phụ vương của các vị cũng không thể để chúng tôi giúp không công đấy chứ?”

“Đại nhân muốn điều gì?”

“Nghe nói nước Ba có muối tuyệt hảo, người thành Hàm Dương ai ai cũng thích.”

Đất Ba quý nhất chính là muối, nên lời này của Trương Nghi, Tử Sư đã đoán được từ trước, bèn vòng tay nói: “Phụ vương có hứa, nếu quý quốc trợ giúp đẩy lui được người Sở, nước Ba nguyện tặng cho một muối.”

“Muối muối?” Trương Nghi giả bộ không biết, lắc đầu quây quây. “Ta chỉ muốn có muối, cần muối để làm gì?”

“VẬY...” Tử Sư khựng lại, “đại nhân muốn thứ gì?”

“Chính là muối!”

“Bao nhiêu?” Tử Sưu trong lòng hồi hộp.

“Đủ ăn là được!”

Đủ ăn không phải là con số xác định, nghe qua thì không nhiều, nhưng kỳ thực lại là cái hang không đáy. Tử Sưu hiểu rõ ý này, đôi mày chau tít hồi lâu, rồi ngẩng lên nói: “Nhiều cũng được, ít cũng được, dù sao đại nhân cũng phải có con số cụ thể!”

Trương Nghi gọi Tiểu Thuận vào, hỏi: “Thuận Nhi, thử tính xem, thành Hàm Dương mỗi năm ăn hết bao nhiêu muối?”

Tiểu Thuận bấm đầu ngón tay tính toán một hồi: “Khởi bấm chúa công, ít cũng phải dăm ba chục gánh.”

“Chỉ thế thôi ư?” Trương Nghi chau mày, rõ ràng chê Tiểu Thuận tính ít.

“Chúa công có điều không biết,” Tiểu Thuận xích lại gần một bước, “muối của nước Ba không phải thóc gạo, chỉ một chút xíu đã đủ cho một nhà ăn cả ngày. Thành Hàm Dương tổng cộng chỉ có mười mấy vạn người, bốn năm vạn hộ, không dùng hết là bao.”

“Biết rồi!” Trương Nghi xua tay đuổi Tiểu Thuận lui xuống, rồi quay sang Tử Sưu. “Mỗi năm năm mươi gánh, được chăng?”

“Được, được, được!” Tử Sưu thấy Trương Nghi trầy trật mãi mới tính ra được một chút xíu này, thấy mình đã hơi lớn, bèn vội đáp liên miêng, vỗ ngực đảm bảo. “Năm mươi gánh, xin cứ giao hết cho Tử Sưu đây!”

“Đa tạ Ba tử!” Trương Nghi mỉm cười với hắn, biểu thị đã đồng ý, rồi đứng dậy chỉnh trang y phục, vòng tay với hai người. “Hai vị điện hạ hãy ở đây đợi một lát, giờ bản tướng sẽ vào cung, thỉnh cầu đại vương xuất binh.”

Theo lời của sứ thần nước Thục, quân Thục đã công phá được một số quan ải, tiến sát đến kinh đô đất Thục là Thỗ Phí. Nếu như không ngoài dự liệu, lúc này Thỗ Phí đã bị quân Thục vây đánh ráo riết. Nếu chẳng may Thỗ Phí thất thủ, đường Thục bị quân Thục khống chế, thì tâm huyết mấy năm coi như đã đi tong.

Quân tình khẩn cấp, không thể trì hoãn thêm được nữa. Tần vương ngay trong buổi triều đã lập tức ban chiếu, phong Trương Nghi làm chủ tướng, Tư Mã Thác làm phó tướng, Ngụy Chương làm tiên phong, Cam Mậu trấn thủ Hán Trung tiếp tế lương thảo, khởi năm vạn binh tinh nhuệ, tiến thẳng tới đất Thục.

Vì là chinh phạt vùng đất man di, nên đây sẽ là cuộc chiến sinh tử, Hường Nữ không thể yên tâm, nhất quyết đòi tòng quân. Theo luật Tần, xuất binh chinh phạt, nếu không có đặc chỉ của quân chủ, tướng sĩ trong quân không được tùy tiện mang theo gia quyến. Trương Nghi mang quân luật ra để ngăn cản Hường Nữ, nhưng nàng không nói một lời, lập tức rửa sạch son phấn, cởi bỏ nữ trang, dính một nhúm râu lên cằm, buộc tóc mặc giáp, loáng cái đã anh tuấn ngời ngời đứng trước mặt Trương Nghi. Một là không thể ngăn cản được nàng, hai là nghĩ tới lần này chinh phạt đất man di, Hường Nữ không chừng có thể trợ giúp, nên Trương Nghi đành lắc đầu cười gượng một tiếng, thuận theo ý nàng, sắp xếp cho làm thị vệ bên cạnh. Người trong ba quân biết được việc này, chỉ có một mình Tư Mã Thác.

Tần dùng tướng quốc làm chủ tướng, dùng quốc úy làm phó tướng, phát động binh tốt tinh nhuệ ứng cứu, thái tử Thông Quốc, Ba tử Tử Sưu đều vô

cùng cảm kích, phần chấn dẫn theo thuộc hạ đi trước dò đường.

Mặc dù đã có mưu lược từ trước, nhưng dù sao đây cũng là lần dẫn quân đầu tiên kể từ sau khi xuống núi, Trương Nghi không dám tùy tiện, một mặt bám sát phía sau, một mặt tính toán kỹ lưỡng các kế sách tấn công Ba, Thục.

Tư Mã Thác đã sớm tuyển lựa xong đội quân tinh nhuệ phạt Thục, dời doanh trại đến vùng núi gần Hán Trung. Đám Trương Nghi đến Hán Trung, huy động ba quân tiến vào đường Thục. Đường Thục mặc dù mới được làm xong, nhưng vẫn còn rất nhiều chỗ khó đi. Binh tốt tinh nhuệ của nước Tần đông đến năm vạn không thể thi triển được ưu thế trên đường Thục, trước sau kéo dài gần trăm dặm, từ xa nhìn vào chẳng khác nào một con rắn lớn uốn lượn trên con đường sạn đạo lưng chừng núi. Lương thảo, thầy thuốc và đội ngũ vận chuyển phía sau không dưới ba vạn, cộng thêm quân nhu lừa ngựa, gần như đã lấp đầy con đường Thục dẫn tới Hán Trung.

Vừa bước lên đường Thục, con rắn dài này đã chẳng còn đường lui, chỉ còn cách một mạch tiến lên phía trước, thẳng tới đất Xuyên.

Đầu rắn là ba nghìn quân tinh nhuệ dưới cờ của mãnh tướng đô úy Mặc, được biên vào tả quân, do tướng quân tiên phong Ngụy Chương thống lĩnh. Theo sát phía sau tám nghìn quân tinh nhuệ là ba vạn trung quân, Trương Nghi, Tư Mã Thác đều đi phía trước đội ngũ trung quân. Tướng quân Trần Trang dẫn một vạn hai nghìn hữu quân yểm trợ phía sau.

May mắn là mấy hôm nay trời đẹp, đại quân ngày đi đêm nghỉ, suốt dọc đường hành quân suôn sẻ.

Quân tiên phong thuận lợi đi qua Thiên Môn, coi như đã tiến vào được trong lòng đất Thục.

Đám Trương Nghi trèo lên trên đỉnh Thiên Môn, phóng mắt nhìn dòng Tiềm Thủy mênh mông chảy xiết, lượn vòng như dải đai ngọc quanh co giữa các đỉnh núi chạy xuống phía nam, cuối cùng cũng đã được thở phào nhẹ nhõm.

Từ Thiên Môn đi tiếp, đường Thục uốn lượn dọc theo bờ đông Tiềm Thủy hướng về phía nam, đến tận kinh đô đất Thục là Thổ Phí. Đoạn đường Thục này, một bên là sông, một bên là núi, sông và núi lúc tách lúc hợp, đi một bước cảnh trí đã đổi khác, vẻ hùng vĩ tráng lệ của núi sông trải ra ngút ngàn trước mắt, khiến người Tần ai nấy đều nhìn mà choáng ngợp.

Dọc Tiềm Thủy xuống phía nam, tiếp tục đi hơn trăm dặm nữa là đến thành Thổ Phí.

Ngụy Chương tinh thần phấn chấn, dẫn theo thuộc hạ nhanh chóng tiến lên phía trước, đột nhiên thấy một đoàn người Thục chạy xộc đến trước mặt. Đám người Thục phần lớn mình đầy thương tích, trong đó có một người đã không thể bước đi, được hai thanh niên dìu hai bên.

Người được dìu không phải ai khác, mà chính là Thông Quốc, hai chân đều bị tên bắn trúng, một chân trúng thương trên bắp, chân kia trúng thương ở mắt cá, trong đó mũi tên cắm trên bắp chân đã xuyên thấu tận xương, mặc dù tên đã được rút ra, nhưng thương thế vẫn vô cùng nghiêm trọng.

Nhìn thấy quân Tần, Thông Quốc nước mắt đầm đìa, báo với Ngụy Chương về quân tình hoả tốc ở tiền phương: Khai Minh Vương Lưu Tử dẫn theo ngũ nghìn người, trải qua nhiều ngày huyết chiến, đã công phá được cung thành Thổ Phí của nước Thục, hoàn toàn khống chế hai nguồn nước. Thục Hầu Hà Mạnh chỉ dẫn theo hơn một nghìn người rút lui ra ngoài thành Thổ

Phí, dựa vào nơi hiểm yếu tử thủ hai ngày, Thư Hầu đã bị thương, tính mạng nguy ngập, không còn cách nào khác, mấy ngày trước đã đi bè dọc Tiềm Thủy xuống phía nam, chạy đến kinh đô nước Ba là Lang Trung. Một đám đông người Thục đã vượt qua Tiềm Thủy, đang tiến về đất này, vừa hay đụng đầu với họ. Đám Thông Quốc ít không địch được nhiều, chạy trước một bước để quay về bẩm báo quân tình, những người Thư khác được Tử Sưu thống lĩnh, bố trí mai phục dọc đường, chặn từng bước một.

Ngụy Chương nghe mà giật mình. Thổ Phí đã mất, nếu quân Thục hoàn toàn khống chế được bờ đông Tiềm Thủy, xây dựng thành lũy ở nơi khe hẹp, bày sẵn đá lăn, tiến có thể công, lui có thể thủ, người Tần sẽ bị kẹt cứng ở khe núi hẹp tại thượng lưu Tiềm Thủy, chẳng khác nào trâu rơi xuống giếng, có sức mà không thể dùng.

Quân tình khẩn cấp, Ngụy Chương không kịp nghĩ nhiều, bèn để tham tướng ở lại với thái tử Thông Quốc chờ đợi Trương Nghi, rồi cùng đô úy Mặc dẫn tám nghìn quân tinh nhuệ di chuyển như vũ bão về phía người Thục.

Chẳng mấy chốc, phía trước đã văng vẳng vọng lại tiếng chém giết. Ngụy Chương rút bảo kiếm ra, quay về phía quân sĩ vùng kiếm hét lớn: “Các tướng sĩ, kiến công lập nghiệp, làm rạng danh đất nước, xông lên!” Rồi dẫn đầu lao thẳng lên phía trước.

Người Tần ai nấy hùng dũng phấn chấn, bám sát theo sau, xông thẳng về phía đang rộ lên tiếng sát phạt.

Chắn ngay trước mặt người Tần là con trai của lão tướng quốc Bách Quán, chiến tướng số một của nước Thục, Bách Thanh.

Sau khi khống chế được hai nguồn nước, Bách Thanh phụng lệnh lão

tướng quốc, dẫn năm nghìn quân sĩ vượt qua Tiềm Thủy, dọc đường truy sát người Thục tháo chạy, men theo con đường núi ở bờ đông tiến thẳng lên phía bắc, muốn đoạt luôn Thiên Môn, xây dựng thành lũy ở Thiên Môn, chặn cứng người Tần trên con đường sạn đạo dài dằng dặc thông đến Bao Hán. Không ngờ chưa đi được bao xa, họ đã đụng đầu thái tử Thông Quốc và Ba tử Tử Sư vừa mới từ Tần trở về tại một đoạn đường hẹp. Hai bên giao chiến kịch liệt, Thông Quốc bị thương. Tử Sư để Thông Quốc quay lại cấp báo quân tình, còn mình dẫn theo thuộc hạ, dựa vào thế núi hiểm trở, từng bước chặn địch.

Vào lúc Tử Sư đã không thể trụ thêm được nữa, thì Ngụy Chương dẫn quân đánh thốc tới.

Quân sĩ hai bên bày thế trận trên một vùng đất rộng rãi hơn chút ít. Nơi này nam rộng bắc hẹp, nhìn từ xa trông giống như một cái đai, một bên là vách núi cao, một bên là Tiềm Thủy cuộn cuộn, chỗ rộng nhất ở phía nam khoảng chừng ba mươi trượng đổ lại, chỗ hẹp nhất ở phía bắc chừng hơn hai trượng.

Người Thục đã nhanh chân chiếm được chỗ rộng nhất, gần nghìn người dàn trận dày đặc, người cầm đao kiếm, kẻ vung giáo mác, kẻ giương cung tên, ai nấy đều trần vai lộ ngực, sát khí đằng đằng, nhưng trận hình tán loạn, chẳng theo quy củ gì. Tướng quân Bách Thanh đứng ở chính giữa trận hình.

Đô úy Mặc nhìn một lúc, lớn tiếng ra lệnh: “Bày trận thước vuông!”

Quân Tần lập tức xếp thành một trận hình chữ nhật. Do địa hình chật hẹp, mỗi hàng gắng lắm cũng chỉ đứng được sáu người, trước sau tổng cộng mười mấy hàng, giãn sang hai bên, cũng khiến phần đất bên phía họ dày đặc những

người.

Nhìn thấy trận hình chữ nhật của quân Tần, Bách Thanh căng thẳng phán đoán tình thế. Rõ ràng, nếu nói về số lượng, người Thục chiếm ưu thế hơn hẳn. Quân Thục đã triển khai được thế trận, còn quân Tần lại bị gò bó tại mảnh đất bên sông chật hẹp, số có thể tham gia chiến đấu, chỉ có mấy hàng phía trước, nên tương quan lực lượng trong đánh giáp lá cà, gần như là mười đánh một. Nếu như phá được trận này, họ hoàn toàn có thể đánh lui quân Tần, thậm chí đẩy hết quân Tần xuống sông.

Bách Thanh đang suy nghĩ cách phá trận, thì tiếng trống chiến của người Tần đã vang lên dồn dập.

Cùng với tiếng trống, trận thước vuông của quân Tần từng bước từng bước tiến về phía trận quân Thục. Bước đi nhịp nhàng theo tiếng trống, không nhanh không chậm, đều đặn như một, uy lực vô song.

Cánh quân Thục chưa bao giờ được giao chiến với quân Tần, lúc này thấy quân Tần ai nấy đều giáp trụ hộ thân, vũ khí sắc bén, đặc biệt là ba hàng đầu tiên, tay trái cầm khiên, tay phải trường thương chĩa thẳng, tiến từng bước chắc nịch, thì vừa lạ lẫm, vừa kinh sợ.

Bách Thanh vừa nãy vẫn còn chút tự tin, song lúc này, đối diện với trận thước vuông vững chãi như núi của người Tần, cũng dần thấy bủn rủn trong lòng, bên tai bỗng văng vẳng tiếng nói của Trần Chấn: “Quân Tần có ghê gớm hay không, đến khi giao chiến sẽ rõ ngay thôi”.

Quả nhiên không sai. Còn chưa giao chiến, khí thế bá đạo của quân Tần đã khiến họ phải hồn phách chấn động.

Tiếng trống trận phía quân Tần thúc dồn như sấm, thế trận thước vuông của quân Tần theo tiếng trống từng bước từng bước áp sát lại gần. Thấy quân Tần đã bước vào trong tầm tên bắn, Bách Thanh không còn do dự, lập tức phát lệnh bắn tên như thông lệ.

Quân Thục bắn tên như mưa, nhưng tên của quân Thục phần lớn là mũi đồng thân tre, chất nhẹ, mặc dù có thể bắn đi xa, nhưng thiếu lực. Toàn bộ thế trận chữ nhật của quân Tần đồng loạt giơ khiên phía trước, mũi tên đập lên mặt khiên khác nào như mưa đá rơi trên nón, leng keng chát chúa, nghe thì đáng sợ nhưng không nguy hiểm, cho dù có bắn trúng, cũng chẳng thể xuyên thủng được giáp trụ kiên cố. Quân Tần giữ vững đội hình, giương khiên làm lì tiến lên trong trận mưa tên, tiếng chân rầm rập vẫn đều tăm tắp theo nhịp trống dồn nghe rung động tận màng nhĩ.

Quân Thục thấy tên không cản chân được kẻ địch, thấy đều bàng hoàng kinh sợ. Thấy quân Tần càng lúc càng áp sát, chỉ còn cách nửa tầm tên bắn, Bách Thanh bèn vung kiếm, truyền lệnh: “Nổi trống, tù và!”

Phía quân Thục lập tức tù và rúc lên rền rĩ, trống trận thùng thùng.

Quân Thục sớm đã thủ thế sẵn sàng, lúc này đồng thanh hô vang, cùng vung binh khí, dựa vào ưu thế số đông, ào ào lao về phía trận quân Tần như vũ bão.

Quân Thục nổi trống, quân Tần dừng trống, trận thước vuông dừng bước. Ba hàng quân Tần cầm thương đứng ở đầu tiên đột nhiên ngồi thụp xuống, giơ khiên hộ thân, đặt trường thương xuống đất, hàng quân thứ tư giương nỏ lắp tên, bắn đi vùn vụt. Bắn xong, lập tức thụp xuống, đến hàng thứ năm bắn tên, sau đó là hàng thứ sáu, hàng thứ bảy. Đến khi hàng thứ tám bắn xong,

hàng thứ tư lại tiếp tục đứng lên bắn. Năm hàng cung thủ của quân Tần cứ lần lượt lên xuống như từng đợt sóng, tên bắn không ngừng. Quân Thục một là không có giáp sắt hộ thân, hai là đang ở thế xông lên, ba là khoảng cách quá gần, bốn là tên của quân Tần đều mũi đồng thân sắt, khiến của quân Thục gần như vô tác dụng. Sau mấy đợt tên bắn đi, phần lớn quân Thục đi đầu đã nằm la liệt trên mặt đất. Khó khăn lắm mới xông được đến gần, chưa kịp vung kiếm thì quân lính ở ba hàng đầu đã thành linh nhảy bật dậy, hàng thứ nhất mỗi người cầm một cây trường thương dài hơn một trượng đâm thẳng về phía trước. Trường đâm trúng người quân địch, chưa kịp rút ra, hàng quân thứ hai đã nhảy vượt qua hàng thứ nhất, sau đó là hàng thứ ba vượt qua hàng thứ hai, ai đâm việc nấy, đan xen trật tự, hoàn toàn không cho quân Thục có bất cứ cơ hội nào để phản kháng. Phần lớn quân Thục dùng binh khí ngắn, cũng có đôi người mang binh khí dài, nhưng về độ dài cũng không thể nào sánh bằng trường thương của quân Tần, thường là chưa kịp áp sát đã bị đâm trúng, tiếng kêu rú thảm thiết bất tuyệt bên tai. Chưa đầy một khắc, xác quân Thục đã chất chồng thành đống trước trận quân Tần, còn bên phía quân Tần, chỉ một số ít bị thương, không hề ảnh hưởng đến sức chiến đấu.

Đây là một trận chiến mà xét về các mặt kỹ năng, trang bị, huấn luyện và tổ chức đều không cân sức, quân Tần cứ như thể thoải mái tàn sát. Quân Thục bị ném quả đặng đầu tiên, ai nấy đều khiếp đảm, ồ ạt tháo lui. Bách Thanh không ngăn cản được, đành khua chiêng thu quân.

Tuy nhiên, trên con đường núi chỗ rộng chỗ hẹp này, một khi rút lui, hậu quả sẽ vô cùng thảm khốc, huống hồ quân Thục lúc này tâm lý đã khủng hoảng, ở chỗ rộng đã tranh giành chen chúc, đến chỗ hẹp lại tự bịt tắc đường,

giảm đập lên nhau. Quân Tần cũng đã triển khai đội hình, tự do chém giết. Đáng thương cho năm nghìn quân Thục, ngoài một phần nhỏ chạy được vào trong rừng núi, phần lớn hoặc nhảy xuống nước, hoặc đầu hàng, hoặc thành ma dưới mũi thương của quân Tần.

Trận đối đầu này, từ lúc quân Tần nổi trống đến khi kết thúc trận chiến, trước sau không quá ba canh giờ, quân Tần toàn thắng, cơ bản đã khống chế được vùng sơn cốc hẹp ở phía đông Tiềm Thủy.

Bách Thanh bị thương nhiều chỗ, được hơn trăm tử sĩ yểm hộ, nhờ quen thuộc địa hình, bỏ chạy một mạch đến bến đò, thấy vẫn còn mấy chiếc thuyền, bèn nhanh chóng cầm sào đẩy thuyền, vội vã chèo ra giữa lòng sông.

Đúng vào lúc Bách Thanh và người Tần đang đối trận ở bờ đông Tiềm Thủy, lão tướng quốc Bách Quán, thái tử Tu Ngự, Trần Chấn, Trang Thắng bốn người vừa hay đứng trên vách núi chỗ giao nhau giữa Tiềm Thủy và Bạch Long Thủy để quan sát địa thế.

Phóng mắt nhìn đi, Thổ Phí quả nhiên là vùng đất chiến lược tuyệt vời. Sông Bạch Long chảy từ phía tây về phía đông bắc, tại đó hợp dòng với Tiềm Thủy, hai sông giao nhau, từ đông chảy xuống phía nam, đến phía nam tiếp tục vòng sang phía tây, được mười mấy dặm lại vòng sang hướng chính nam, bao bọc thành một hình trụ lớn chừng vài chục dặm. Thành Thổ Phí nằm tại phần chóp của hình trụ này, ba mặt có sông bao quanh, phía sau là núi, trên núi có thành lũy cửa quan, thật xứng danh là tường đồng vách sắt. Lần này người Thục đánh tới, đã phải trải qua rất nhiều gian khổ, cho dù đã huy động binh lực lớn gấp năm lần quân địch, cuối cùng cũng hạ được Thổ Phí, nhưng

Thư Hầu vẫn có thể lợi dụng địa thế có lợi, dẫn tàn quân lui về quan ải ở phía sau, dựa vào nơi hiểm yếu tử thủ hai ngày.

Đối diện với địa thế trời cho kiểu này, cho dù là người không hiểu quân sự như Trần Chấn cũng hỉ hả mừng rơn, luôn miệng xuýt xoa khen ngợi.

Lão tướng quốc vuốt chòm râu dài, cười vang mà nói: “Không giấu đặc sứ, so với Thiên Môn, sự hiểm yếu của nơi này vẫn chưa thấm vào đâu. Thiên Môn vừa hay chặn giữa con đường nối thông Thư - Hán mà người Thư mới mở, dựa vào thế núi, một người trấn thủ, vạn người khó qua. Ta đã căn dặn Bách Thanh dẫn năm nghìn tráng đinh đến đó dựng lũy. Chỉ cần Bách Thanh chặn kín Thiên Môn, người Tần cho dù mọc cánh, cũng khó lòng bay qua!”

“Tốt lắm! Tốt lắm!” Trần Chấn tấm tắc luôn miệng. “Nhưng lão tướng quốc cũng đừng nên coi thường sức mạnh của người Tần, chúng ta vẫn cần phải bố trí phòng bị nghiêm ngặt ở chỗ này, vạn nhất Thiên Môn thất thủ, cũng có thể ứng phó.”

“Đặc sứ yên tâm, lão hủ tự có sắp xếp!”

Lão tướng quốc vừa dứt lời, trong thành Thố Phí bỗng rúc lên tiếng tù và rền rĩ. Một lát sau, một cung nhân thờ hỗn hển chạy lên, bẩm báo: “Tướng quốc đại nhân, điện hạ, mau, đại vương muốn xuất chiến, mời thượng tiên mau trở về!”

“Xuất chiến?” Mấy người bất giác đưa mắt nhìn nhau, thấy đều giật mình kinh ngạc, vội vàng đi theo cung nhân, trở về Thư Thành.

Quả không sai, trên quảng trường Thư Thành, vô số quân đinh đang tập hợp, Khai Minh Vương toàn thân giáp trụ, tay cầm trường kích, đang đi đi lại

lại trước đội ngũ, duyệt đội quân của ông ta.

“Đại vương, thế này là thế nào...” Lão tướng quốc chỉ tay vào đội quân, nói không thành tiếng.

“Mau, mau lên!” Khai Minh Vương không để ý đến ông ta, tâm trạng vô cùng kích động, nói lớn với Trần Chấn. “Thượng tiên, lúc này quả nhân đã nhìn thấy ái phi!”

“Nhìn thấy vương phi?” Mấy người ngơ ngác nhìn nhau.

“Nàng đang cầu cứu quả nhân, muốn quả nhân nhanh chóng cứu nàng, nói là giống quái vật kia...” Khai Minh Vương ghen lời, đâm mạnh mũi kích xuống đất.

Bách Quán đưa mắt nhìn Trần Chấn.

“Giống quái vật kia làm sao?” Trần Chấn mặt không biến sắc, chậm rãi hỏi.

“Giống quái vật kia không đợi thêm được nữa, tối nay muốn thành thân với ái phi, ái phi muốn quả nhân nhanh chóng đi cứu nàng! Thượng tiên hãy nói mau, cung điện của giống quái vật kia nằm ở đâu? Giờ đã sang chiều, nếu tiếp tục lần lữa sẽ chậm mất!”

“Đúng thế!” Trần Chấn ngẩng đầu nhìn trời. “Dám hỏi đại vương, phải chăng đã gặp được vương phi trong mơ?”

“Không, không phải!” Khai Minh Vương vội đáp. “Quả nhân tận mắt nhìn thấy! Quả nhân lấy bức họa ra, ngắm nhìn ái phi giống như thường nhật. Ngắm được một lúc, đột nhiên cảm thấy bức họa có vẻ lạ thường, đang lúc kinh ngạc, bỗng thấy miệng ái phi khẽ mấp máy, rồi nàng... nàng cầu cứu

quả nhân!” Nói đoạn, sốt sắng nhìn ra ngoài cung. “Trước mặt chính là sông Bạch Long, thượng tiên hãy mau dẫn quả nhân đi!”

Rõ ràng, Khai Minh Vương lúc này đã bị ngọn lửa tình mê muội thiêu đốt con tim.

“Đại vương chớ nên lo lắng!” Trần Chấn khép mắt một lúc, rồi khuyên nhủ Khai Minh Vương. “Giống quái vật kia chẳng qua chỉ đe dọa Khổng Tước vương phi mà thôi, vì hiện giờ ngay cả tính mạng của nó cũng khó bảo toàn, đâu còn tâm trạng nào mà thành thân nữa?”

“Tính mạng khó bảo toàn?”

“Đại vương hãy nhìn xem!” Trần Chấn chỉ vào đoàn quân trước mặt. “Mười vạn đại quân của đại vương áp sát biên giới, liên minh của nó là Thư Hầu đã thảm bại, thủy quái đã mất đi đại thế, liệu chừng không thể địch lại đại vương, nên giờ này đang phải cầu cứu viện binh ở khắp nơi!”

“Cầu cứu viện binh?” Khai Minh Vương vội hỏi. “Nó đã cầu được chưa?”

“Cầu được rồi!”

“Viện binh ở đâu?”

“Ở ngay bên kia!” Trần Chấn chỉ tay về hướng đông bắc. “Người Tân!”

Lời vừa dứt, từ phía bờ đông Tiềm Thủy loáng thoáng vọng lại tiếng reo hò và tiếng kêu gào thảm thiết.

Mọi người đều giật nảy mình.

Khai Minh Vương không nói một lời, nắm lấy trường kích, lao như bay

ra khỏi cung điện, xông thẳng về hướng đang dậy tiếng reo hò. Mọi người vội vã chạy sát theo sau, đuổi đến bờ sông, từ xa nhìn thấy trên bờ bên kia, quân Thục đang tháo chạy tan tác, quân Tần truy sát chém giết, cảnh tượng vô cùng thê thảm.

Mấy con thuyền từ bến đò phía bờ kia rẽ sóng tiến lại, áp sát vào bờ.

Bá Thanh toàn thân đầm máu, bước đi loạng choạng, chạy lại gần, quỳ sụp xuống đất, chỉ gọi được một tiếng “đại vương” rồi ngất lịm.

Người Tần trận đầu toàn thắng.

Ở bờ đông Tiềm Thủy, nơi giao nhau giữa hai sông Bạch Long và Tiềm Thủy, có một khoảnh đất thoáng dang rộng chừng mấy dặm, vốn là đồng ruộng của người Thục, lúc này đã bị người Tần phá hủy để làm doanh trại. Từ nơi đây phóng mắt nhìn đi, hai con sông giao nhau, cuộn cuộn chảy về nam, một dòng mênh mang xanh biếc lượn vòng bao quanh một bán đảo có hình đầu rùa ở phía bờ đối diện, kinh đô nước Thục, Thỗ Phí, được đặt tại nơi hình thế hiểm trở nhất trên bán đảo.

Doanh trại trung quân của quân Tần được đặt ở trung tâm khoảnh đất rộng rãi này.

Đêm đến, trại trung quân đèn đuốc sáng trưng như ban ngày, không khí tưng bừng hoan hỷ. Một tấm bản đồ địa thế núi sông được trải lên mặt bàn rộng lớn, chủ tướng Trương Nghi ngồi ở sau bàn, hai mắt khép hờ, hai tai dỏng lên, nửa như đang quan sát bản đồ, nửa như đang tập trung suy nghĩ, lại như đang nghe ngóng điều gì. Sơ đồ không được chính xác và quy chuẩn, là

do thái tử nước Thục Thông Quốc sau khi bị thương đã gắng nhịn đau phác thảo ra.

Ngồi đối diện trước bàn là Tư Mã Thác và Ngụy Chương, hai người cũng đều đang ngẫm nghĩ.

Bên ngoài đại trại, mấy tướng lĩnh tụm lại một chỗ, đang bàn tán xôn xao về trận chiến hôm nay. Đô úy Mặc kể đến đoạn cao trào, giọng nói sôi nổi, biểu cảm sinh động, quá trình tỉ mỉ, từ cảnh người Thục không biết đánh trận mà bỏ mạng, cầu xin tha chết, rồi cảnh họ xua đuổi người Thục giống như bầy sói dữ đuổi cừu non, chém đầu quân Thục giống như bổ dưa hấu, cảnh hăm hở cắt tai quân Thục... Cứ thế thao thao bất tuyệt, khơi dậy từng trận cười sảng khoái và những lời xuýt xoa khen ngợi, không khí vô cùng sôi nổi.

Trương Nghi hơi chau mày, khẽ đặt hắng một tiếng, đưa mắt liếc ra ngoài đại trại, hất hàm với Tư Mã Thác, rồi gật đầu ra hiệu.

Tư Mã Thác biết ý, đứng dậy đi ra ngoài trại, giơ tay lên nói: “Chư vị tướng quân, chủ tướng có lời mời!”

Mọi người kéo nhau vào trại, lần lượt ngồi xuống chiếu. Tất cả mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Trương Nghi.

“Chư vị tướng quân!” Trương Nghi đưa mắt nhìn chư tướng một lượt, hạ giọng nói. “Hôm nay đánh trận đầu tiên, không thể thiếu công lao của Ngụy Chương tướng quân, đô úy Mặc và các tướng sĩ tiên phong, xứng đáng được ghi công đầu. Tuy nhiên, trong lúc mừng công, tại hạ vẫn muốn mọi người suy nghĩ về một việc: lần này chúng ta đến đây, là để giết người, hay là để chinh phạt Thục?”

Chinh phạt và giết người, hai chuyện này gắn liền với nhau, không phải có thể lựa chọn. Trương Nghi nói ra lời này, chư tướng ai nấy đều kinh ngạc, ngay cả Tư Mã Thác cũng ngẩn ra không hiểu.

“Chư vị tướng quân, xin hãy trả lời!” Trương Nghi lại giục.

“Chinh phạt Thục!” Chư tướng chần chừ một lát, sau đó đồng thanh đáp lời.

“Đúng vậy!” Trương Nghi gật đầu. “Chúng ta đến đây là để chinh phạt Thục, không phải đến để giết người. Đương nhiên, chinh phạt tất yếu phải giết người. Nhưng chư vị thử nghĩ xem, nếu chúng ta giết sạch người Thục, còn cần Thục để làm gì nữa?”

Cái “nếu như” này khó mà biến thành sự thực, các tướng ai nấy đều ngơ ngác.

“Chư vị tướng quân!” Trương Nghi khéo léo dẫn dắt. “Thời thế phân tranh, không có ranh giới đất nước. Đã không có ranh giới đất nước, lấy đâu ra phân chia Tần, Thục? Kẻ đối trận với chúng ta, hôm nay là người Thục, nhưng ngày mai sẽ trở thành người Tần!” Đoạn đưa mắt liếc nhìn đô úy Mặc. “Mặc tướng quân, người Tần đi giết người Tần, điều này có đáng để khoe khoang chăng?”

Đô úy Mặc sắc mặt đỏ bừng, lắp bắp: “Nhưng... họ không phải là người Tần, họ là người Thục, là người Thục tay cầm binh khí, Chúng ta không giết họ, họ sẽ giết chúng ta!”

“Đúng vậy!” Trương Nghi ngắt lời. “Chúng ta không giết họ, họ sẽ giết chúng ta. Tuy nhiên...” lập tức đổi giọng, ngữ điệu nghiêm khắc, “khi bản

tướng đi tuần sát chiến trường, lại nhìn thấy không ít người Thục chết trong tư thế quỳ! Chư vị tướng quân, người Thục đã quỳ xuống rồi, binh khí của người Thục đã hạ rồi, nhưng họ vẫn bị giết!”

Đô úy Mặc há miệng ra, rồi lập tức ngậm ngay lại.

“Chư vị tướng quân!” Giọng Trương Nghi càng thêm trầm trọng. “Bản tướng đã biết tại sao họ lại bị giết. Tại sao? Vì tướng sĩ của chúng ta chỉ muốn cắt lấy một tai của họ!”

Xung quanh lặng phắc như tờ.

“Chư vị tướng quân!” Giọng Trương Nghi càng thêm nghiêm khắc. “Không phải bản tướng không cho các vị lập công, không cho các vị giết người, mà là bản tướng không muốn các vị giết người bừa bãi. Chư vị có điều không biết, chế độ Thục không giống với chế độ Tần, những người Thục này không phải là binh lính, họ chỉ là ngũ đình. Ngũ đình là gì? Ngũ đình chính là kim đình, mộc đình, thổ đình, thủy đình và công đình, nói trắng ra, chính là dân thường, là bách tính các ngành. Thường ngày, họ làm các nghề khác nhau, chỉ khi có chiến tranh mới tập hợp thành đội ngũ, thành binh đình, theo Thục Vương chinh phạt. Rất nhiều người không hề biết chém giết là gì, đây chính là nguyên nhân khiến họ trang phục mỗi người một khác, và sức chiến đấu yếu kém nhường vậy.”

Nghe Trương Nghi phân tích, cái đầu đang ngẩng cao của đô úy Mặc liền cúi gằm xuống, chư tướng cũng lần lượt cúi đầu, không ai còn dám ho he một tiếng.

“Chư vị tướng quân!” Trương Nghi lại tiếp, ngữ khí bỗng trở nên kích động. “Mọi người đã từng nghĩ đến chưa, Thục có mười vạn đại binh, núi

sông hiểm trở, ta có đường Thục gian nan, tiếp tế bất tiện. Thế nhưng, tại hạ chỉ dẫn theo năm vạn binh tốt dưới cờ của các vị, đi đường núi, vào tuyệt địa, xâm phạm nước lớn, chinh phạt nước xa, quân đơn độc không có viện binh, sau lưng không có đường lui, thì dựa vào cái gì? Dựa vào sự thiện chiến của chư vị ư? Dựa vào sự dũng mãnh giết chóc của chư vị ư? Không, thứ mà tại hạ dựa vào, căn bản không phải là chư vị, mà là người Thục! Là lòng dân đất Thục. Vì tại hạ biết rõ, Thục Vương si tình khiến dân chúng lao nhọc, quan Thục xa hoa ngạo mạn, dân Thục ai ai cũng oán thán, nhưng lại không dám nói ra!”

Trương Nghi nói ra những lời này, khiến các tướng sĩ nghe mà mặt mũi nóng ran, nhưng không ai không phục.

“Chư vị tướng quân!” Trương Nghi giọng đã hoà hoãn bớt. “Chúng ta phạt Thục, đầu tiên phải phục Thục; phục Thục, trước tiên phải phục được dân; phục dân, trước tiên phải phục được tâm; phục tâm, trước tiên phải hạn chế giết chóc, biết thương lấy dân Thục. Bởi vậy, bản tướng sẽ tuyên bố ba điều quân lệnh!”

Chư tướng hoàn toàn khâm phục, ngẩng đầu đợi lệnh.

“Thứ nhất, hai quân đối trận, dùng thế bức bách, ép buộc đầu hàng. Thứ hai, những người đã xin hàng, không được sát hại, sắp xếp thoả đáng cho họ. Thứ ba, kẻ nào chống đối, giết, ngoại trừ phụ nữ, trẻ con và người già.”

“Xin tuân lệnh!” Chư tướng đồng thanh đáp.

“Còn nữa!” Trương Nghi lại cất giọng sang sảng. “Cách thức khen thưởng lập công cũng phải được thay đổi cho thích hợp. Có ba điều thay đổi: thứ nhất, cắt được hai tai, ghi công một tai. Thứ hai, bắt sống được một, ghi

công hai tai. Thứ ba, bắt giết lãnh chúa, gấp đôi; vương tử công tôn, gấp năm; tướng Thục, gấp mười; thái tử hoặc Thục Vương, gấp hai mươi. Các mục thưởng phạt khác không thay đổi! Chú ý, thay đổi này chỉ áp dụng cho Thục, không dùng cho Sở. Giao chiến với Sở, vẫn theo lệ cũ.”

“Tuân lệnh!” Các tướng thấy đều hoan hỷ, giọng hô cũng vang vọng hơn nhiều.

“Chư vị tướng quân!” Truyền xong quân lệnh, Trương Nghi cũng đã yên tâm, trên mặt lại nở nụ cười. “Bản tướng triệu chư vị tới đây, tuyên bố mấy điều quân lệnh chỉ là thứ yếu, mưu tính kế hoạch tiếp theo mới là việc chính. Chư vị đều biết, bản tướng không hiểu hành quân, không rành việc quân, lần này chinh phạt, chịu ơn của đại vương mà nhận lệnh, nhưng trong lòng vô cùng lo lắng, quả thực chỉ biết nhờ vào chư vị.” Rồi chỉ vào bản đồ. “Tình thế đều hiển hiện ở đây, xin chư vị hãy cùng đưa ra kỳ mưu, chiến thắng kẻ địch!”

Chư tướng quay mặt nhìn nhau.

“Địa hình hiểm yếu của đất Thục, lúc ban ngày chư vị cũng đã nhìn thấy cả rồi!” Trương Nghi chỉ tay vào một đường kẻ màu xanh trên tấm địa đồ. “Từ đây cho đến tận chỗ này, chúng ta đã bị con sông Tiềm Thủy ngăn cách. Tiềm Thủy lòng sâu nước xiết, không thể lội qua. Ngoài ra, theo lời của người Thục, lần này Thục Vương phạt Thục, tuyên bố phát động mười vạn ngũ nghìn, nhưng kỳ thực chưa đầy tám vạn, trong đó năm nghìn đã bị tan rã, còn có sáu vạn tập kết tại đây, chủ yếu phân bố ở đây!” Vạch một vòng tròn lớn men theo dòng sông ở quanh thành Thỗ Phỉ. “Ngoài ra còn có một vạn người, phân tán tại tuyến này!” Chỉ vào một tuyến đường ngoằn ngoèo từ Thục đô

Thổ Phỉ đến Kiểm Các. “Đây là con đường núi duy nhất để đi từ Thục sang đất Thục, gọi là đường bộ.” Rồi chỉ vào hai dải màu xanh giao cắt nhau. “Đây là sông Bạch Long, đây là sông Thanh Thủy, theo sông Bạch Long đi qua Thanh Thủy có thể đến thẳng nơi này, là lối vào của hình trụ này, gọi là đường thủy, người Thục đã từ đây vòng qua tuyến phòng thủ đường bộ của người Thục, tập kích người Thục thành công.” Rồi đưa mắt nhìn mọi người. “Chư vị hãy bàn bạc, chúng ta nên đánh thế nào mới là thượng sách?”

“Mặt tướng cho rằng,” Tư Mã Thác lên tiếng trước, “nhắm vào chỗ quân Thục không giỏi chiến đấu, chúng ta có thể đóng bè gỗ, từ đây thuận dòng nước vượt qua Tiềm Thủy, khống chế vùng bãi bồi nơi này, tiếp tục dùng đó làm bàn đạp, tấn công trực diện địch, chiếm lấy bờ đối diện, một trận đánh bại quân Thục.”

Các tướng đều cho là thượng sách, chỉ có Ngụy Chương không phản ứng, vẫn trầm ngâm suy nghĩ.

“Ngụy tướng quân?” Trương Nghi nhìn hẩn.

“Khởi bẩm chủ tướng!” Ngụy Chương vòng tay nói. “Nếu như giao chiến trực diện với quân địch, mặc dù có thể giành được phần thắng, nhưng cũng có hai điểm không thoả đáng. Một là gây sát thương lớn, không hợp với bản ý của tướng quân; hai là thắng lợi không trọn vẹn, người Thục có thể ung dung rút đi, dọc đường tổ chức chống cự, ngược lại sẽ khiến cho ta sa vào thế bị động.”

Chư tướng đều giật nảy mình, vì Ngụy Chương kia dám phản đối cả phương án của quốc uý.

“Tướng quân có cao mưu gì chăng?” Trương Nghi ngả người về phía

trước, hiển nhiên đã tán đồng.

“Mặt tướng cho rằng,” Ngụy Chương đứng dậy đi tới trước tấm bản đồ, lấy bút vạch theo hạ lưu Tiềm Thủy, từ nơi cách thành Thổ Phí chừng mấy chục dặm vẽ một đường về phía tây, dừng lại ở phần cuối của hình trụ. “Ta có thể vượt qua Tiềm Thủy từ chỗ này, dọc theo đường này tiến vào điểm này, cắt đứt hai đường thủy bộ của người Thục. Sau đó, chủ tướng có thể hiểu dụ về đại thế với người Thục, sau đó mới phát động tấn công trực diện. Trước có đại binh áp sát, sau lại bị cắt đứt đường lui, người Thục sẽ tự rối loạn. Ta lại dùng lời lẽ đe dọa người Thục, hoặc giả có thể không chiến mà hàng.”

Kế sách của Ngụy Chương thực quá bạo gan, chư tướng đều đổ dồn mắt nhìn hẳn. Trong mắt phần lớn tướng Tần, Ngụy Chương vẫn là một tướng quân bị thịt, lần này được Tần Vương phá cách phong làm tiên phong, không ít tướng lĩnh đều tỏ ra không phục, đặc biệt là đô úy Mặc, vốn luôn coi thường Ngụy Chương. Điều này cũng khó trách, binh sĩ tinh nhuệ của tả quân tiên phong đều do một tay đô úy Mặc huấn luyện, song đến khi xuất chinh, Tần vương lại thành linh đẩy cho ông ta một viên tướng cấp trên, còn ông ta chỉ được làm phó tướng, càng khiến đô úy Mặc tích thêm một phần oán hận với Ngụy Chương.

“Ngụy tướng quân!” Đô úy Mặc có phần giễu cợt. “Con đường này không hề có lấy một chỗ cong queo, là tướng quân tiện tay vẽ ra, hay đó là con đường núi do vị thần tiên nào dùng phép thần thông khai phá ra thế?”

Các tướng đều cười toáng lên.

“Chư vị tướng quân!” Ngụy Chương liếc nhìn đô úy Mặc một cái, lần

lượt vòng tay với từng người. “Là tướng tiên phong, tại hạ có vài lời, nhân cơ hội này xin được thổ lộ. Thường có câu, người có mặt, cây có vỏ, tại hạ đổi tên thành Ngụy Chương, là muốn nói cho người đời biết rằng, tên công tử nước Ngụy ngày xưa, tên tướng vô dụng công tử Ngang nước Ngụy thành công chẳng mấy, phá hoại có thừa trước đây, đã chết hẵn rồi!”

Thấy Ngụy Chương có vẻ nghiêm túc, chư tướng đều thôi cười, quay mặt nhìn nhau.

“Tại hạ trước nay cứ ngỡ mình trí dũng bất phàm, lấy giết chóc làm thú vui,” Ngụy Chương đồng dục nói tiếp, “tuy nhiên, mấy năm gần đây gặp được một số người, đều đã khiến tại hạ tự thấy hổ thẹn. Những người này, một là Bàng Quyên, một là Tô Tần, tiếp theo chính là Trương tướng quân.” Quay sang vòng tay với Trương Nghi. “Những lời Trương tướng quân vừa nói khi nãy, khiến tại hạ trong lòng chấn động, thực xứng danh là vị tướng quân chân chính trong thiên hạ. Không giấu chư vị, lần này xuất chinh, tại hạ xin được tham gia, chỉ muốn làm một binh tốt bình thường xung phong trước trận, không ngờ đại vương lại ban ân, phong cho tại hạ làm tướng quân tiên phong. Tại hạ xin thề với chư vị, tại hạ không có ý cầu công danh, chỉ muốn được chết nơi sa trường, một là để báo đáp ơn vua, hai là để sửa lại tiếng xấu ngày trước, mong chư vị tướng quân làm chứng. Còn về con đường lúc nãy, tuyệt đối không phải do tại hạ tiện tay vẽ ra. Tại hạ nguyện lập quân lệnh trạng, dẫn theo một nghìn quân cảm tử, theo tuyến đường này cắt đứt đường lui của quân Thục!”

Rõ ràng, Ngụy Chương đã tin tưởng chắc nịch vào tuyến đường này, lại nguyện mang quân theo đó, còn dám lập cả quân lệnh trạng, chắc chắn là

trong đầu đã có tính toán. Từ lúc đặt chân đến đất này, nhiều nhất cũng chưa đến nửa ngày, nhưng chỉ trong một khoảng thời gian ngắn ngủi, Ngụy Chương lại có thể tìm ra được một con đường chế thắng thần kỳ nhường đấy, cho thấy hần chuyên chú đến mức nào. Chư tướng Tần nghe vậy, thấy đều kinh ngạc, trong lòng cảm kích, tất cả đều gật đầu bày tỏ sự kính trọng với Ngụy Chương. Ngay cả đô úy Mặc cũng vòng tay cười với Ngụy Chương, tỏ ý tạ lỗi.

Đây chính là điều Trương Nghi mong được nhìn thấy. Kỳ thực, những lời vừa nãy, đều là do Trương Nghi đã kín đáo chỉ dạy cho Ngụy Chương từ trước. Thân là hàng tướng người Ngụy, Ngụy Chương nay thống lĩnh quân Tần, tướng Tần không phục là điều đương nhiên. Còn con đường bí mật kia, là do thái tử Thông Quốc ngầm ngầm tiết lộ cho Trương Nghi biết, tuy quanh co lắt léo, nhưng người có thể đi được, thợ săn và người hái thuốc địa phương đều biết. Về kế kỳ binh này, Trương Nghi sớm đã có tính toán, chẳng qua là muốn tặng lại công lao này cho Ngụy Chương, để giúp hần lập uy với quân, lập công cho Tần.

Thấy chư tướng đều đã tin phục Ngụy Chương, Trương Nghi bèn thuận thế phát ra mấy đạo lệnh bài. Một là lệnh cho Ngụy Chương, đô úy Mặc dẫn năm nghìn quân, bí mật di chuyển đến phía hạ lưu sông Tiềm Thủy, mang theo các dụng cụ có thể khuếch trương thanh thế như cờ hiệu, chiêng trống, do người Thư dẫn đường, trong vòng bảy ngày phải đến được địa điểm chỉ định, cắt đứt đường lui thủy bộ của quân Thục, bày nghi binh lừa địch. Hai là lệnh cho tướng quân Trương Nhược dẫn ba nghìn quân sĩ, thu gom thuyền bè, hộ tống Ba tử Tử Sưu xuôi theo Tiềm Thủy xuống hạ lưu, tới Ba đô Lang

Trung, giúp Ba Vương phòng thủ. Ba là lệnh cho Tư Mã Thác dẫn theo hai vạn quân, chặt cây bắc cầu vượt qua Tiềm Thủy, chiếm lấy bến sông phía bờ bắc sông Bạch Long, chiếm lấy hai hòn đảo giữa dòng, đoạt được ưu thế thượng nguồn và tiên cơ chế địch, từ đó khiến quân Thục khiếp sợ. Các bộ còn lại vẫn đóng ở bờ đông Tiềm Thủy, quan sát diễn biến để tiếp ứng khi cần thiết.

Năm nghìn quân Thục ở bờ đông Tiềm Thủy vừa đánh đã tan, bị người Tần truy sát suốt dọc đường, toàn bộ cảnh tượng thảm hại này, người Thục ở bên kia sông đã chứng kiến tận mắt, cơn khủng hoảng nhanh chóng lan truyền trong người Thục hết như bệnh dịch.

Đến khi trời tối, Bách Thanh mới mở màn tình dậy, thuật lại đầu đuôi trận chiến khủng khiếp vừa qua, khiến thái tử Tu Ngự nghe mà lạnh toát sống lưng, quay sang nhìn tướng quốc, giọng run rẩy: “Lão ái khanh, người Tần hung hãn đến vậy, giờ ta phải làm thế nào?”

“Than ôi!” Lão tướng quốc trầm ngâm hồi lâu, rồi than thở. “Là sai lầm của lão hủ, lão hủ không nên bỏ công giành giật thành Thổ Phỉ với người Thục, để lỡ mất hai ngày thời gian. Nếu như vừa đến đây, đã lập tức chiếm lấy Thiên Môn, xây dựng thành lũy ở đó, lập một tuyến phòng thủ vững chắc, thì cục thế sẽ không đến nỗi thế này!”

“A...” Thấy lão tướng quốc nói vậy, Tu Ngự mặt mày biến sắc. “Hay là, chúng ta hãy giảng hoà với người Tần?”

“Điện hạ suy nghĩ quá ngây thơ rồi!” Trần Chấn có phần châm biếm. “Người Tần hưng binh rầm rộ, xuất hàng vạn đại quân, vượt hàng ngàn dặm

đường, tuyệt đối không phải đến để giảng hoà đâu!”

“VẬY...” Tu Ngự kinh hãi, “họ muốn gì?”

“Muốn thôn tính đất đai của điện hạ!”

“Cho họ đi!” Tu Ngự suy nghĩ một thoáng, rồi nghiêm túc nói. “Tặng đất Thục cho họ!”

“Đất Thục đã là của họ rồi!”

“Cho họ một nửa đất Thục, thế nào?”

Trần Chấn cười nhún nhó một tiếng, lắc đầu.

“Ta... ta... ta...” Tu Ngự quỳnh quáng. “Chúng ta chỉ giữ lại Thành Đô, còn lại cho họ hết, thế nào?”

“Than ôi!” Thấy thái tử như vậy, Trần Chấn lắc đầu, lại cười gượng một tiếng. “Điện hạ ơi, đây là chuyện sinh tử tồn vong, không phải là kỳ kèo mặc cả trong chợ búa! Còn nhớ lúc trước tại hạ đã nói, nước Thục đất đai màu mỡ, người Tần thèm muốn đã lâu. Người Tần đổ bao tâm lực để dụ người Thục mở thông đường núi, mục đích chỉ có một, chính là thôn tính Ba, Thục. Đất Ba tạm không nhắc đến, chỉ riêng đất Thục, thuộc về đại vương, thuộc về điện hạ. Mấy trăm năm nay, người Thục chỉ biết tận trung với đại vương, tận trung với điện hạ, nên điện hạ ơi, cho dù các vị có hai tay dâng toàn bộ đất Thục, thì người Tần cũng có chịu để đại vương và điện hạ sống trên cõi đời này không?”

Lời của Trần Chấn câu nào cũng hữu lý, rõ ràng không phải là hù dọa. Tu Ngự mặt trắng bệch, toàn thân run lấy bầy, bất đồ quỳ sụp xuống đất, khấu đầu lia lịa trước lão Bách Quán, nước mắt ròng ròng: “Lão ái khanh, khanh...”

khanh khanh khanh... khanh hãy mau đi cầu xin phụ vương, Tu Ngự không làm thái tử nữa, Tu Ngự... Tu Ngự không muốn chết, lão ái khanh...”

Đại địch ở ngay trước mặt, nhưng thái tử lại hèn kém đến thế này, thật là mất hết thể diện của người Thục. Lão tướng quốc tức giận đến toàn thân run rẩy, tay run bần bật chỉ vào Tu Ngự: “Người... người...”

Lão tướng quốc giận đến tắc thở, mặt mũi tím tái, may sao Trang Thăng kịp chạy đến, xoa vỗ một hồi mới từ từ hồi phục lại được.

Trần Chân đưa tới một chén nước, lão tướng quốc uống một hớp, lại thở hỗn hển mấy hơi, rồi quay ra ngoài, trầm giọng gọi: “Người đâu!”

Hai tráng đinh bước vào.

Lão tướng quốc nhìn Tu Ngự vẫn quỳ dưới đất, nói: “Điện hạ trong người khó ở, mau đưa về tẩm cung nghỉ ngơi!”

Hai tráng đinh không nói một lời, mỗi người một bên, xốc Tu Ngự dậy đi thẳng ra ngoài cửa. Tu Ngự không hề giằng co, nhưng tiếng gào thét vọng lại vẫn vô cùng thảm thiết: “Lão ái khanh, Tu Ngự cầu xin người, Tu Ngự không muốn làm thái tử, Tu Ngự không muốn chết!”

Tiếng la hét của Tu Ngự xa dần. Lão tướng quốc quay sang Trần Chân cười gượng một tiếng, nước mắt giàn giụa.

“Tướng quốc đại nhân!” Trần Chân vòng tay tạ tội. “Là văn sinh đã nói sai, khiến điện hạ sợ hãi. Văn sinh...”

Trong sảnh lặng ngắt như tờ.

Không biết đã trôi qua bao lâu, lão tướng quốc đưa tay lau nước mắt, rồi chợt ngừng phắt đầu, nói với Trần Chân: “Đặc sứ đại nhân, không cần nói

thêm gì nữa!” Dừng lại một lúc, siết chặt nắm đấm, sắc mặt cương nghị, từng tiếng sang sảng như chuông. “Mảnh đất này là do tiên vương Khai Minh để lại, tuyệt đối không được dâng cho người khác từ tay lão hủ!”

“Lão tướng quốc ơi!” Nghe thấy lời này, Trần Chấn vừa cảm động, vừa lo lắng. “Đại vương đã thành ra như vậy, diện hạ lại như thế, Bách tướng quân nay lại thân mang trọng thương, lão tướng quốc...”

“Đây là số mệnh!” Lão tướng quốc thở dài một tiếng, tiếp lời. “Trần tiên sinh cũng đã nhìn thấy cả rồi, là trời muốn diệt Thục, trời muốn diệt Thục!” Rồi khó nhọc đứng dậy, lắc đầu mấy cái, hai chân nặng nề cất bước, lão đảo rồi đi.

Nhìn theo lão tướng quốc từ từ xa dần, Trang Thăng xích lại bên Trần Chấn, hỏi nhỏ: “Trần đại nhân, việc đã đến nước này, giờ chúng ta phải làm thế nào?”

“Than ôi!” Trần Chấn thở dài một tiếng, cũng đứng dậy. “Còn có thể làm thế nào được nữa? Mau đi chuẩn bị thuyền bè, chuẩn bị thêm mấy bộ trang phục người Thục để dùng khi cần thiết! Còn nữa, tốt nhất tướng quân hãy lập tức phái người về Thành Đô, đón tôn phu nhân và lệnh mọi người nhanh chóng rời khỏi đất Thục, nếu như tướng quân không muốn họ phải mua vui cho người Tần.”

“Đa tạ tiên sinh quan tâm!” Trang Thăng khom người vái một vái, rồi vội vàng đi ngay.

Giờ Ngọ hôm sau, một đợt tù và rúc lên hùng hồn, như muốn rạch toang

cả trời xanh. Người Thục lăm lăm khí giới, tập hợp trên bãi bồi bên bờ sông Bạch Long, hàng ngũ tằm tắp, từ xa nhìn lại, thấy đen kịt như một bầy kiến khổng lồ.

Hàng nghìn hàng vạn con kiến từ từ xúm xít tiến về một đài cao.

Đài này mới được xây dựng theo mệnh lệnh của lão tướng quốc. Hai bên đài cao, mấy chục nhạc công tay cầm nhạc cụ, vài chục vũ sư đang nhảy múa theo tiếng nhạc.

Trên đài treo ngang một bức màn. Dưới đài, mấy chục tướng quân, cũng chính là lãnh chúa quý tộc từ cấp thiên phu trưởng trở lên của các vùng, dẫn đầu ngũ đình, ai nấy binh khí trong tay, ngẩng đầu ưỡn ngực, hệt như những cọc gỗ đóng thẳng trên mặt đất.

Điệu nhảy kết thúc, tiếng nhạc ngừng bật, đám vũ sư cũng trật tự lui ra. Không khí nặng nề ngừng đọng, vô số ánh mắt đều đổ dồn vào bức màn trên đài cao.

Cánh màn từ từ mở ra. Khai Minh Vương Lữ Tử toàn thân giáp trụ, tay cầm trường kích, hiên ngang kiêu hãnh đứng ở giữa đài. Lão tướng quốc đứng bên trái Khai Minh Vương, cũng một thân nhung phục, tay giữ trường thương; đứng bên phải là tướng quân Bách Thanh.

Khai Minh Vương tinh thần hưng phấn, toàn thân sát khí. Lão tướng quốc râu trắng phất phơ, mắt như ánh chớp, hào khí ngút trời. Bách Thanh đầu mặt, cơ thể nhiều chỗ bị thương vẫn rỉ máu tươi, nhưng sắc mặt cương nghị, khí thế trầm tĩnh.

Nhìn thấy Khai Minh Vương, tất cả người Thục có mặt đều phấn chấn,

giậm chân hô vang: “Khai Minh Vương! Khai Minh Vương! Khai Minh Vương...”

Lão tướng quốc xua tay, tiếng hô dừng lại.

“Chư vị dũng sĩ!” Khai Minh Vương bước lên trước một bước, gõ mạnh trường kích xuống đài, gần từng chữ. “Quái vật sông Bạch Long ngằm cầu kết với Hà Manh, Hà Manh ngằm cầu kết với người Tần, hai kẻ ác tặc hợp mưu ức hiếp ái phi Khổng Tước của bản vương. Vào tối hôm qua, ái phi lại một lần nữa khóc than cầu cứu, bản vương quyết định, từ ngày hôm nay, quyết tử chiến với quái vật sông Bạch Long! Chư vị dũng sĩ, ai không sợ chết, giờ hãy theo quả nhân, xung phong đánh trận, quét sạch người Tần, bắt sống thủy quái!”

Khai Minh Vương vừa dứt lời, Bách Thanh đã giậm cán thương xuống đất, vung tay hô lớn: “Chư vị dũng sĩ, mau theo đại vương, xông vào trận địch, quét sạch người Tần, bắt sống thủy quái!”

Các dũng sĩ đều gõ binh khí xuống đất rậm rịch, hoa tay múa chân: “Đi theo đại vương, xông vào trận địch, quét sạch người Tần, bắt sống thủy quái!”

Từng đợt sóng âm vang rền dội lên muốn xé toang màng nhĩ. Khai Minh Vương hào khí ngút trời, hai tay cầm kích, khí thế hùng hực bước xuống đài, tiến thẳng về phía chiến trường của ông ta.

Lão tướng quốc ra hiệu, Bách Thanh bèn vung tay, mấy chục binh sĩ bèn hộ tống phía sau Khai Minh Vương, cùng đi xuống đài. Dưới đài, mấy chục binh lính cầm kích đã đợi sẵn, nhất tề đi theo Khai Minh Vương, ai nấy tư thế凛冽, miệng hô vang dậy, thực là khí thế dậy trời, uy phong ngất ngưởng,

theo con đường lớn mà đi xa dần.

Rõ ràng, đây là màn kịch mở đầu mà lão tướng quốc đã dày công sắp đặt. Trần Chấn đứng ở dưới đài khê gập đầu, ánh mắt nhìn lên đài không chớp, chờ xem màn độc diễn của lão tướng quốc sẽ tiếp tục ra sao.

Bách Thanh lại quay trở về trên đài, đứng bên cạnh cha. Những vết thương của Bách Thanh đều không nguy hiểm, nghỉ ngơi một đêm, giờ đã có thể đứng vững.

“Chư vị dừng sĩ!” Lão tướng quốc trao cây thương trong tay cho Bách Thanh, nói lớn. “Quái vật sông Bạch Long ngầm cầu kết với Hà Manh, Hà Manh ngầm cầu kết với người Tần, ức hiếp Khổng Tước vương phi, chuyện này mà nhẫn nhục được, thì còn có chuyện gì không nhẫn nhục được đây? Lúc này, đại vương đã hạ chỉ, quyết chiến với người Tần, ứng cứu vương phi!”

Mọi người không ai lên tiếng. Không gian lặng phắc như tờ.

“Chư vị dừng sĩ!” Lão tướng quốc giọng nói chậm rãi, gần như gần từng tiếng. “Thứ mà thủy quái sông Bạch Long muốn có, chỉ là một mình vương phi; thứ mà người Tần muốn có, lại là non sông Khai Minh ta. Theo lão hủ được biết, người Tần bịa ra chuyện trâu thần vãi phân vàng, dụ dỗ người Thư mở đường núi, mục đích chỉ có một, chính là lợi dụng con đường này, tiêu diệt người Thục ta, chiếm ruộng đất của ta, ức hiếp vợ con ta, đời đời đè đầu cưỡi cổ người Thục ta. Chư vị dừng sĩ, lão hủ già rồi, các vị vẫn còn trẻ tuổi. Lão hủ không chịu! Lão hủ thề chết cũng không đồng ý! Nay lão hủ đến đây để hỏi các vị, đồng ý, hay không đồng ý!”

“Không đồng ý!” Dưới đài khí thế sôi sục, mọi người đồng thanh hô

vang.

“Chư vị dũng sĩ!” Lão tướng quốc lại vung tay. “Trận chiến hôm qua, bên ta bị động, năm nghìn dũng sĩ vì nước tuấn thân. Theo lời của Bách tướng quân và những người tận mắt chứng kiến, người Tần không có chút tính người, hung tàn cực độ, các dũng sĩ của ta thấy thế không địch nổi, không ít người đã hạ vũ khí, nhưng vẫn bị họ tàn sát. Không những thế, hỡi các dũng sĩ, người Tần tàn bạo còn cắt tai các dũng sĩ của ta, treo trên cán thương!”

Dưới đài lặng im phăng phắc, tất cả mọi khuôn mặt đều méo xệch, một niềm bi phần uất ức lớn lao như ngưng đọng trong không khí.

“Chư vị dũng sĩ!” Lão tướng quốc siết chặt nắm tay, cất cao giọng. “Người Tần hung bạo, là ma quỷ, là giống ma quỷ còn đáng căm hận hơn cả thủy quái! Nhưng chúng ta không sợ chúng, vì chúng cũng như chúng ta, cũng là cơ thể máu thịt, chúng cũng sẽ phải chết. Trận chiến hôm qua, người Tần thắng vì được trang bị. Chúng có giáp trụ, thương của chúng dài hơn của ta, tên của chúng nặng hơn của ta, người của chúng nhiều hơn của ta. Tuy nhiên, người Tần không phải là không có điểm yếu. Người Tần có ba điểm yếu. Thứ nhất, không có địa lợi. Thứ hai, quân đơn độc từ xa đến. Thứ ba, lạ người lạ đất. Không có được địa lợi, ta có thể dựa vào nơi hiểm yếu để chống cự, lăn cây lăn đá đè chết họ. Quân đơn độc từ xa đến, lương thảo sẽ khó cung ứng, chúng ta chỉ cần kiên trì kháng cự, tin chắc trong vòng ba tháng, quân Tần sẽ tự tan rã. Lạ người lạ đất, người Tần là quân đơn độc tác chiến, đồng minh của người Tần là người Thục đã bại trận, còn Khai Minh Vương của ta lại được người Sở cứu viện. Mười vạn đại quân Sở đang tiến đánh người Ba, tin chắc trong vòng một tháng sẽ đến đất này, cùng quyết chiến với

Tần!”

Dưới đài mọi người phấn chấn náo nức, tiếng hô vang rền như sấm động.

Nỗi sợ hãi sâu thẳm sau trận chiến bại hôm qua, chỉ trong khoảnh khắc gần như đã tan biến hoàn toàn, ý chí vệ quốc của người Thục đã được những lời khảng khái của lão tướng quốc đẩy lên đến cao trào.

Trong một canh giờ sau đó, lão tướng quốc liên tiếp phát lệnh bài, bố trí ba tuyến phòng thủ. Tuyến thứ nhất, do ông ta và Khai Minh Vương đích thân dẫn bốn vạn binh sĩ, lợi dụng địa thế hiểm trở của các sông Tiềm Thủy, Bạch Long, chặn đánh người Tần ở Thư đô Thổ Phí. Tuyến thứ hai, do Cừ Thủ tướng quân dẫn một vạn quân, phân tán phòng thủ dọc theo sông Bạch Long, dựng lũy ở nơi hiểm yếu, qua lại tiếp ứng. Tuyến thứ ba, do điện hạ Tu Ngự, tướng quân Bách Thanh dẫn hai vạn quân, bố trí phòng ngự dọc theo Thanh Thủy, dựng lũy ở Kiếm Môn, đảm bảo cho vận chuyển được thông suốt.

Các dũng sĩ khí thế hùng hục, lần lượt nhận lệnh lên đường. Trong tình thế bất lợi đến nhường này, mà lão tướng quốc chỉ trong hai canh giờ ngắn ngủi đã xoay chuyển được sĩ khí, phân công hợp lý quân ngũ đình hồn tạt của nước Thục, điều động trật tự chuẩn xác, đủ để thấy được tài năng của ông. Trang Thẳng là người am hiểu việc quân lại càng nhìn mà hoa mắt, khâm phục bội phần.

“Trang tướng quân!” Trần Chấn lại hỏi. “Thuyền đã chuẩn bị xong chưa?”

“Chuẩn bị xong rồi, đang đậu ở bến sông Tiềm Thủy phía dưới cung thành đất Thư.”

“Phía phu nhân của tướng quân, đã sắp đặt xong chưa?”

“Đã xong cả!”

“Nếu tất cả đều đã ổn thoả, vậy chúng ta hãy lên thuyền thôi!” Trần Chấn ngửa đầu nhìn trời, rồi dẫn đầu đi về phía bến đò.

“Trần đại nhân!” Trang Thăng đuổi theo mấy bước. “Hay là quan sát tình hình đã rồi hãy tính tiếp, đi chậm mấy ngày hăn cũng không sao. Văn sinh thấy lão tướng quốc sắp đặt rất chu toàn, thiết nghĩ người Tần hăn là...”

“Đi chậm mấy ngày?” Trần Chấn dừng bước, nhìn về phía người Tần đóng quân, cười nhạt một tiếng, vỗ vai Trang Thăng. “Trang tướng quân hăn không muốn bị người ta trói ghềnh lại mang đi tra khảo đấy chứ? Cho dù Trang tướng quân có muốn, tại hạ cũng không muốn nhìn thấy người Tần ở đất này, đặc biệt là tay Trương Nghi kia!”

“Không đến nỗi thế chứ?” Trang Thăng vô cùng nghi hoặc, nửa như tự nhủ, nửa như muốn hỏi. “Văn sinh thấy người Thục sĩ khí ngút trời, đại quân đông gần tám vạn, lại có sông núi hiểm trở, vậy thì người Tần...” Giọng nói ngập ngừng, hai mắt nhìn chăm chăm vào Trần Chấn.

“Tại hạ nói cho tướng quân hay!” Trần Chấn gằn mạnh từng tiếng. “Tướng quân chỉ nhìn thấy trên đài, nhưng không nhìn thấy dưới đài. Tướng quân chỉ nhìn thấy những vị lãnh chúa ăn trắng mặc trơn, có quyền có thế ở trước đài, mà không nhìn thấy những thảo dân áo nâu dép cỏ, thì thảo bàn tán ở đằng xa. Họ hô hào là để cho lãnh chúa nghe; họ nhảy nhót là để cho lãnh chúa nhìn.”

“Sao đại nhân lại biết được?”

“Vì trong mấy ngày hôm nay,” Trần Chấn chỉ tay về những toán ngũ đình đang rải rác theo sau các lãnh chúa, “ta đã nói chuyện với những người kia, cũng đã hỏi han họ. Họ đều có cha mẹ vợ con, đều phải nuôi sống gia đình. Thế nhưng, trên đến Khai Minh Vương, dưới đến các lãnh chúa, không một ai đoái hoài đến họ. Một quốc vương trong mắt chỉ có phi tử đã chết, mà không có người dân đang sống, có thể hy vọng thần dân của ông ta sẽ bán mạng vì ông ta hay chăng?”

Trang Thăng sững sờ.

Tất cả không nằm ngoài dự liệu của Trần Chấn.

Đúng ba ngày sau khi đám Trần Chấn, Trang Thăng cải trang thành người Thục lên thuyền theo dòng Tiềm Thủy bỏ trốn, người Tần cũng đi bè từ thượng lưu Tiềm Thủy xuôi xuống, chỉ một trận đã chiếm được bờ bắc sông Bạch Long, đoạt lấy hai bãi bồi. Người Thục trên bãi bồi khi bị người Tần đánh tới và hứa hẹn không giết, lập tức không ai kháng cự, lần lượt hạ binh khí, quỳ gối xin hàng.

Lại qua hai ngày, không biết bao nhiêu người Tần bỗng thành linh xuất hiện hết như ma quỷ sau lưng người Thục tại quan ải tuyến Kiếm Môn, tại phần đáy của hình trụ lớn chốc lát đã khói lửa ngút trời, trống trận thùng thùng, tù và rền rĩ, đâu đâu cũng thấy cờ hiệu quân Tần, cũng nghe tiếng hò reo xung phong của người Tần. Điện hạ Tu Ngư được lão tướng quốc sắp xếp ở tuyến sau cùng sợ đến vãi cả ra quần, bất chấp tất cả bỏ chạy trốn chết. Người Thục thấy điện hạ bỏ chạy, cũng tự tan rã.

Bách Thanh lúc này đang ở bên bờ Thanh Thủy quan sát địa thế, sắp xếp

tuỳ tùng chọn đất dựng lũy, đến khi nghe thấy âm thanh, cấp tốc quay lại cứu viện thì đã quá muộn, tường lũy mà họ dựng nên đều đã bị người Tần chiếm mất, đường lui cũng bị cắt đứt, không thể đánh ra. Bách Thanh bất lực, đành phải dẫn mọi người men theo Thanh Thủy lui đến sông Bạch Long, cầu cứu lão tướng quốc.

Tuyến đường Kiểm Môn là đường lui gần nhất và cũng gần như là duy nhất để quay về Thục. Biết được đường về đã bị cắt đứt, người Thục ở tiền tuyến đều kinh hãi, không chiến mà tự loạn. Người Tần thúc trống reo hò vang dậy, chia binh làm mấy lộ đánh tới, người Thục cũng thừa cơ dùng tiếng Thục khuyên hàng. Chạy không chạy được, đánh không đánh được, người Thục, thậm chí bao gồm rất nhiều lãnh chúa, chẳng còn tâm trí nào nhớ đến lời của lão tướng quốc nữa, lũ lượt hạ binh khí xin tha mạng.

Thấy đại thế đã mất, lão tướng quốc vội vàng cùng Bách Thanh bảo vệ Khai Minh Vương men theo sông Bạch Long bỏ chạy.

“Bách tướng quân, mau nhìn xem, người Tần ở đằng kia!” Khai Minh Vương lại không chịu đi, nhìn thấy người Tần từ xa kéo đến nghìn nghịt, thì phấn khích múa may trường kích, quay đầu chạy ngược trở lại.

Bách Thanh không chặn nổi ông ta, đang lúc cấp thiết thì lão tướng quốc chạy đến, chỉ về phía thượng lưu sông Bạch Long nói với Khai Minh Vương: “Đại vương không nên mất thời gian với đám quân binh tướng của kia! Vương phi đang gặp nạn ở phía trước, chúng ta phải gấp rút đi tìm thủy quái, ứng cứu vương phi mới phải!”

Nghe thấy hai chữ “vương phi”, Khai Minh Vương hai mắt đỏ sọc, lập tức quay người lao thẳng về phía trước.

Nhưng chỉ chùng chình một chốc này, người Thư đã nhìn thấy mũ áo của Khai Minh Vương, cùng nhau hô hoán vang trời, dẫn người Tần đuổi gấp theo sau.

Lão tướng quốc, Bách Thanh men theo bờ nam sông Bạch Long bỏ chạy thực mạng về phía tây. Chạy được hơn ba mươi dặm, việc ngoài ý muốn lại tiếp tục xảy ra. Khai Minh Vương nhìn thấy phía trước có một thác nước, dưới thác nước có một cái đầm, cảnh tượng rất giống trong bức vẽ, trước mắt liền xuất hiện ảo giác, quát lớn một tiếng: “Thủy quái chớ chạy, trả ái phi lại cho ta!” Rồi bất chấp tất cả, nhảy ùm xuống bờ sông, múa tít trường kích, xông thẳng xuống đầm nước.

Mọi việc xảy ra quá nhanh, đến khi Bách Thanh đuổi kịp, Khai Minh Vương đã lao ra giữa đầm. Mọi người chỉ còn biết hai mắt trân trân nhìn đại vương của họ chìm ngấm xuống đầm, nhào lộn theo dòng nước xiết. Đầm nước phải sâu đến mấy trượng, nước đầm trong suốt thấu đáy, khiến họ nhìn rõ mồn một đại vương của mình vẫn vung kích loạn xạ dưới đáy nước, cho đến khi không còn động đậy nữa. Đợi đến khi những binh lính giỏi bơi lội lặn xuống đáy đầm vớt được người lên, Khai Minh Vương đã tắt thở.

Ông vua si tình Lư Tử đã chết trong mối tình si với Khổng Tước vương phi như vậy đấy!

Lão tướng quốc ngồi phịch xuống tảng đá, mắt nhìn Khai Minh Vương trân trân, lệ đục lãnh. Đoạn chậm chạp quỳ xuống trước thi thể Khai Minh Vương.

Tất cả người Thục đều quỳ xuống.

“Thanh Nhi!” Nghe thấy tiếng truy sát càng lúc càng gần, lão tướng quốc

đột nhiên choàng tỉnh, vội vàng gọi Bách Thanh.

Bách Thanh khóc mà đáp: “Phụ thân!”

“Cha đã già rồi, không thể đi tiếp được nữa, sẽ ở lại nơi này bảo vệ đại vương. Quân Tần sắp đuổi đến rồi, con hãy mau chóng dẫn các dũng sĩ chạy đi, nhất định phải trở về Thành Đô trước người Tần, tìm điện hạ, dẫn điện hạ chạy vào Tây Sơn. Chỉ cần điện hạ còn sống, lòng người chắc chắn sẽ không theo Tần. Lòng người không theo Tần, đất Thục mãi mãi vẫn là của người Thục!”

“Phụ thân...” Bách Thanh phủ phục trước mặt lão tướng quốc, bật khóc thất thanh.

“Mau... đi đi...” Lão tướng quốc đưa tay đẩy bật Bách Thanh ra, quát lớn.

Bách Thanh lại lạy lão tướng quốc và Khai Minh Vương thêm mấy lạy, rồi nuốt nước mắt dẫn mọi người chạy đi. Thấy họ đã chạy xa, người Tần cũng đuổi đến nơi, lão tướng quốc thở dài một tiếng, từ từ rút bảo kiếm ra, mắt nhắm nghiền, vùng kiếm tự sát.

Đám Bách Thanh lại men theo sông Bạch Long chạy thêm mấy chục dặm, rồi men theo một lũng sông khác ngoặt sang phía nam, vòng một vòng lớn, đến nửa tháng sau mới ra khỏi được vùng núi, chạy gấp về phía Thành Đô. Chạy đến Bành Châu, Bách Thanh từ xa nhìn thấy trước mặt có một đám người Tần đang bao vây chém giết người Thục, liền xông vào giải cứu. Người Tần thấy đối phương đông hơn, liền quay đầu bỏ chạy. Bách Thanh

tiến lại gần, thấy kẻ được đám người Thục liều mạng vây quanh bảo vệ chính là thái tử Tu Ngự, lúc này đã toàn thân mềm nhũn.

Bách Thanh cả mừng, sai người cõng thái tử lên, chạy về phía tây bắc, đến vùng rừng núi gần nhất.

Tuy nhiên, đám Bách Thanh đã bôn ba suốt mười mấy ngày trời, phần lớn đều mệt mỏi kiệt sức, lại thêm Bách Thanh thân mang thương tích, càng khó lòng chịu đựng. Đoàn người dìu đỡ lẫn nhau, loạng choạng bỏ trốn được hơn hai mươi dặm, khi đến núi Bạch Lộc thì quân Tần đông đảo đã đuổi kịp tới nơi. Bách Thanh thấy không còn đường trốn, đành phải dẫn mọi người lên núi, dựa vào địa thế tử thủ bốn bề.

Người Tần đuổi đến, tầng tầng lớp lớp vây chặt lấy quả núi đơn độc.

Núi Bạch Lộc mặc dù được gọi là núi, nhưng thực ra chỉ là một quả đồi trọc không lớn lắm, trên núi vừa không trữ lương thực, cũng chẳng có nhà dân. Người Tần khuyên hàng, Bách Thanh thà chết không chịu, tử thủ hai ngày, đến đêm thứ ba thì chia quân làm ba lộ phá vây. Bách Thanh bảo vệ Tu Ngự chạy chưa được bao xa, lại bị người Tần vây bủa. Bách Thanh cõng trên lưng Tu Ngự sớm đã mềm nhũn như cọng bún, quyết không đầu hàng, cuối cùng bị người Tần bắn chết.

Vương triều Khai Minh của Đại Thục kéo dài hơn ba trăm năm, bắt đầu từ thời Vọng Đế Biết Linh, trải qua chín đời hoàng đế, đến đời Khai Minh bị giáng xuống làm vương, lại trải qua ba đời, đến đời thứ mười hai Lữ Tử kế vị, không biết tiến thủ, vì tình hại nước, đã đi gặp gỡ vương phi Khổng Tước của ông ta trong đầm sông Bạch Long. Hy vọng cuối cùng của lão tướng

quốc Bách Quán đối với vương triều Khai Minh cũng đã tan thành mây khói cùng với cái chết của con trai Bách Thanh và thái tử Tu Ngự trong trận mưa tên của người Tần.

Mấy tháng sau đó, người Thục như rắn mất đầu, hoàn toàn khuất phục dưới đao thương của người Tần.

Tuy nhiên, thời gian dần dà trôi qua, người Thục cũng kinh ngạc phát hiện ra rằng, người Tần không phải là loài lang sói. Không những không phải lang sói, mà ngược lại, người Tần còn “quan tâm” đến họ hơn cả Khai Minh Vương, vừa không quấy nhiễu vợ con của họ, cũng không cướp bóc tài sản của họ. Không những thế, người Tần còn dán cáo thị khắp nơi, giải tán vĩnh viễn ngũ đình, miễn cho người Thục mười năm thuế má, chỉ bắt phi tần, công chúa, cung nữ trong vương cung và vọng tộc tại Thành Đô, cùng với thiếp, tỳ nữ của những hộ quý tộc đã bỏ trốn hoặc tử chiến các nơi, thống nhất phân phát cho các doanh trại, coi như chiến lợi phẩm để ban thưởng.

Đến tháng thứ tư, người Tần đã chuyển thi thể của vương đệ Thư Hầu Hà Mạnh chết ở Ba đô Lang Trung, cùng với di cốt của Khai Minh Vương Lữ Tử và thái tử Tu Ngự trở về, an táng họ tại lăng Khai Minh Vương theo nghi lễ quân vương. Thi thể những vương công quý tộc của Thục như lão tướng quốc, Bách Thanh... cũng được chôn cất tử tế. Đồng thời với đó, thái tử của Thư Hầu là Thông Quốc lên làm Thục Vương mới, đăng cơ tại vương cung.

Từ Thông Quốc trở xuống, người Thục dần dần đều cảm kích người Tần. Đám quý tộc nước Thục đang lẫn tránh trong rừng núi cũng lũ lượt trở về nhà.

Ngoài ba nghìn quân Tần hỗ trợ phòng ngự ở Ba đô Lang Trung, trong

vòng năm tháng từ lúc tiến vào Thành Đô đến khi Thục Vương dâng cơ, Trương Nghi liên tục bận rộn trên đất Thục, hoàn toàn quên bằng mất người Ba. Quân Tần cũng vậy, cho dù dàn binh ở ranh giới giữa Thục và Ba, nhưng cũng chỉ giương mắt đứng nhìn người Sở tàn sát người Ba mà không hề ra tay ứng cứu.

Có vẻ như người Tần lần này xuất binh, thứ muốn có được chẳng qua chỉ là đất Thục và đất Thục, còn về đất Ba, lại hoàn toàn bỏ mặc cho người Sở.

Người Sở đương nhiên vui mừng quá đỗi, Trang Kiều càng tận dụng tối đa cơ hội tốt đẹp này, sau khi liên tiếp chiếm được Bồi Lăng, Giang Châu, liền nhanh chóng dẫn quân lên phía bắc, trải qua ba tháng kịch chiến, tiếp tục chiếm được Điểm Giang, mở toang được cánh cổng phía nam của kinh đô nước Ba, dồn người Ba vào vùng khe núi hẹp chưa đến trăm dặm ở gần đô thành Lang Trung. Trong ba vị Ba tử đích tông, con trưởng Vận Yểm đã chết trận ở Bồi Lăng, con thứ Thố Cừu cũng đã bị thương ở Giang Châu, chỉ còn con thứ ba là Tử Sưu vẫn lành lặn dũng mãnh, không chút sút mẻ.

Thấy nước Ba sắp không thể giữ được nữa, Ba Vương hốt hoảng, ba lần sai Tử Sưu đến đại doanh của quân Tần ở Thành Đô để cầu cứu. Trương Nghi lần nào cũng tiếp đãi tử tế, hứa hẹn sẽ phát binh, nhưng đến khi Tử Sưu hớn hở trở về Lang Trung ngồi đợi, thì lại mãi chẳng thấy bóng dáng viện binh đâu.

Ba Vương tức đến thổ huyết, giậm chân chửi mắng người Tần không giữ chữ tín, nhưng Tử Sưu lại đột nhiên sực tỉnh, hạ giọng hỏi: “Phụ vương, nhi thần nghĩ kỹ rồi, người Tần cứ chần chừ không phát binh, phải chăng là có nguyên nhân khác?”

Ba Vương sững người, hỏi: “Nói mau, là nguyên nhân gì?”

“Nhớ khi còn ở Hàm Dương, Thông Quốc cầu cứu, Trương Nghi đòi trao đổi, lúc đầu Thông Quốc tặng vùng đất Bao Hán, sau đó lại dâng cho toàn bộ đất Thục. Trương Nghi vô cùng hoan hỷ, thỉnh cầu Tần vương, quả nhiên đã lập tức phát binh. Thông Quốc đã dâng tặng đất Thục cho Tần, Tần cũng đã giữ lời hứa, đưa Thông Quốc lên làm Thục Vương!”

“Ồ, chẳng phải chúng ta cũng tặng họ muối tinh hay sao?” Ba Vương ngỡ ngác hỏi.

“Chỉ có năm mươi gánh, đối với chúng ta khác nào nhổ một cọng lông.”

“Là mỗi năm năm mươi gánh, đây là gánh nặng rất lớn!”

“Đúng thế, có nhiều hơn nữa, chẳng qua cũng chỉ là muối, không phải là suối muối!”

“Chẳng phải con đã tặng họ cả suối muối rồi ư?”

“Lúc đó Trương Nghi không hiểu, nhưng giờ thì hẳn đã hối hận rồi.”

Ba Vương trầm ngâm suy nghĩ, hồi lâu sau mới ngẩng lên: “Suối muối thì không được. Hiện giờ chúng ta chỉ còn lại hai suối muối, tất cả những suối khác đều đã rơi vào tay người Sở. Không có suối muối, con cháu đời sau của chúng ta sẽ ăn gì, dùng gì, con đã nghĩ đến chưa?”

“Nhi thần không nói là sẽ tặng suối muối cho Trương Nghi!” Tử Sư lập bập.

“Vậy... con hãy nói đi, chúng ta còn có thứ gì để tặng?”

“Dẫu sao... nếu người Sở đánh đến đây, ta sẽ chẳng còn gì nữa. Thôi

thì... cứ tặng đất đai của ta cho Trương Nghi, dù sao cũng đều là núi đồi hoang dã. Nếu như người Tần giúp ta đuổi được người Sở, chúng ta sẽ cùng với họ chia sông mà trị.”

“Chia theo sông nào?”

“Chính là lấy Tiềm Thủy, Lang Trung làm ranh giới. Phía tây Tiềm Thủy, quy về Tần; phía đông Tiềm Thủy, phía nam Lang Trung, quy về chúng ta.”

Ba Vương khổ sở suy nghĩ.

Hồi lâu sau, Ba Vương mới ngẩng đầu lên hỏi: “Không có Lang Trung, phụ vương biết an thân ở đâu?”

“Về Giang Châu!” Tử Sư đáp ngay tắp lự. “Điều kiện của chúng ta là người Tần buộc phải đánh đuổi người Sở.”

“Đuổi đến đâu?”

“Đuổi ra khỏi Bồi Lãng!”

“Nếu có thể đánh đuổi người Sở ra khỏi Bồi Lãng,” Ba Vương trầm ngâm hồi lâu, rồi tay quyền siết chặt, “ta sẽ làm theo lời con. Con hãy mang theo địa đồ, nói lại những điều này với Trương Nghi, xem hã nói thế nào.”

Ba tử Tử Sư nhận lệnh của Ba Vương, lại tràn đầy hy vọng tìm đến Thành Đô, vội vã cầu kiến Trương Nghi, mở tấm bản đồ lãnh thổ nước Ba ra, vạch một đường đông tây dọc theo phía nam Lang Trung, lại vạch một đường nam bắc dọc theo Tiềm Thủy, chia vùng đất ở hai phía bắc và tây đường kẻ cho Tần và Thục.

Không ngờ Trương Nghi lại không hề tỏ ý xuất binh như Tử Sưu đã dự liệu, chỉ thu tấm bản đồ lại, nói rằng cảm tạ Ba Vương đã khảng khái tặng đất, nhưng đất đai của nước Tần không thuộc về Trương Nghi, mà thuộc về Tần vương, Trương Nghi chỉ có thể làm theo trình tự, trước tiên dâng tấu lên Tần vương, chỉ cần Tần vương đồng ý, hắn sẽ lập tức xuất binh.

Nếu như tấu lên Tần vương, chí ít cũng phải mất đến cả tháng, mà trong vòng một tháng, biết bao nhiêu chuyện có thể xảy ra. Tử Sưu hết hoảng, nhưng cũng chẳng còn cách nào khác, bỗng nảy ra một ý, bèn chạy đến cung Thục yết kiến Thục Vương Thông Quốc. Thông Quốc thoát tiên chỉ ậm à ậm ừ, nhưng sau bị Tử Sưu bức bách dữ quá, đành phải tiết lộ nội tình, nói là mấy ngày trước Sở Vương đã phái đặc sứ đến, hiện giờ đang ở trong dịch quán.

Tử Sưu kinh hoàng thất sắc: “Vậy Trương đại nhân đã gặp đặc sứ chưa?”

“Chắc là chưa!” Thông Quốc trả lời. “Hôm qua ta đã phái người đi nghe ngóng, nghe nói từ khi vị đặc sứ đó đến Thành Đô, đến nay vẫn chưa ra khỏi cửa dịch quán, cũng không nghe nói Trương đại nhân có đến dịch quán.”

Tử Sưu không nói một lời, lập tức co cẳng chạy ra khỏi cung Thục, vội vã lộn trở về đại doanh quân Tần, tiếp tục cầu kiến Trương Nghi, nhưng bị quân sĩ chặn lại ngoài trại, nói là Trương tướng quân không có bên trong, đã ra ngoài thị sát. Tử Sưu biết Trương Nghi không muốn gặp mình, thì ruột gan như lửa đốt, lại quay trở về cung Thục, khẩn cầu Thông Quốc: “Đại vương và Trương đại nhân là chỗ quen biết, thể diện lớn hơn, hắn là sẽ được nể tình. Ta nhất định phải gặp được Trương đại nhân càng nhanh càng tốt!”

Thấy trời đã tối, Thông Quốc bèn sắp xếp cho Tử Sưu nghỉ ngơi trong

cung, hứa rằng ngày hôm sau sẽ dẫn hã đi cầu kiến Trương Nghi.

Tử Sưu thở phào nhẹ nhõm, vào trong cung nghỉ ngơi.

Đặc sứ của Sở Vương đang đóng cửa im im trong dịch quán chẳng phải ai khác, chính là Trần Chấn.

Thật đúng là oan gia ngõ hẹp. Đối với Trần Chấn, chuyến đi sứ lần này là công việc khổ sai nhất trong đời mà ông ta phải cáng đáng. Tuy nhiên, lệnh doãn đã tiến cử, Sở Vương lại đích thân hạ chỉ, nếu ông ta còn muốn tiếp tục ở lại nước Sở, thì không thể nào từ chối.

Đi cùng ông ta đến đây vẫn là Trang Thảng. Trải qua sứ mệnh lần này, Trang Thảng đã phục Trần Chấn sát đất.

Sau mấy ngày trời đóng cửa liên tục, sáng sớm hôm sau, Trần Chấn bèn đánh xe đến đại doanh quân Tần, cầu kiến Trương Nghi.

Khi Trần Chấn đến, Thục Vương Thông Quốc và Ba tử Tử Sưu đã tới trước một bước, đang chờ ở ngoài trại. Nhìn vẻ mặt nôn nóng của họ, dường như việc cầu kiến không được thuận lợi.

Trần Chấn sải từng bước lớn tiến lại, khi đến trước mặt hai người họ, mắt cũng chẳng thềm liếc nhìn, vẫn đi thẳng về phía trước, đến ngoài trại, trình danh thiếp, lấy danh nghĩa là đặc sứ của Sở Vương, thỉnh cầu được gặp chủ tướng nước Tần.

Chốc lát sau, có một người đi ra ngoài trại.

Trần Chấn bất ngờ có được một niềm vui quá đổi, vì người bước ra chẳng phải ai khác, chính là Ngụy Chương.

Ngụy Chương đi tới trước mặt Trần Chấn, vòng tay nói: “Đặc sứ nước Sở, chủ tướng nước Tần có lời mời!”

Trần Chấn dùng thân phận sứ thần ngoại giao để đáp lễ, đi theo Ngụy Chương trước ánh nhìn kinh hãi của Ba tử Tử Sưu, ngẩng đầu ưỡn ngực đường hoàng sải bước vào đại trại trung quân của người Tần.

Trương Nghi ngồi ngay ngắn ở vị trí chủ, thấy ông ta bước vào, cũng chẳng thêm nhúc nhích, song sắc mặt lại lộ vẻ kinh ngạc, quay sang nói với Tư Mã Thác bên cạnh: “Ồ, đây chẳng phải là Trần thượng khanh hay sao? Đều là người một nhà, cố sao lại nói là đặc sứ của Sở Vương?”

“Trương tướng quân, Tư Mã tướng quân!” Trần Chấn tiến lại gần, vòng tay nói. “Đặc sứ của Sở Vương Trần Chấn xin có lời chào!”

“Khoan đã!” Trương Nghi cố tình gãi đầu gãi tai. “Cái đầu này của tại hạ lú lẫn mất rồi! Thượng khanh không phải là chưa tỉnh ngủ đấy chứ? Nếu tại hạ nhớ không nhầm, thượng khanh phải là đặc sứ của Tần vương mới đúng!”

“Trương tướng quân không hề nhớ nhầm!” Trần Chấn hạ giọng nói. “Một năm trước, Trần Chấn là đặc sứ của nước Tần, phụng mệnh Tần vương đi sứ nước Sở. Một tháng trước, Trần Chấn là đặc sứ nước Sở, phụng mệnh Sở Vương đi sứ nước Tần.”

“Được lắm, được lắm!” Trương Nghi uể oải vỗ tay mấy cái. “Đặc sứ đúng là người bận rộn. Tuy nhiên, nếu như luận về danh phận...” ngả người về phía trước, cố tình tỏ ra bí hiểm, “theo tại hạ được biết, e rằng Trần đặc sứ còn bỏ sót một người!”

“Xin hãy nói rõ!”

“Mấy tháng trước, ở núi Nữ Kỳ có một thượng tiên tên Không Động Tử, nghe nói có hơi giống đặc sứ đại nhân!”

Thấy Trương Nghi vừa mở miệng đã nói ra bí mật này, Trần Chấn giật thột một cú không hề nhẹ, cơ thể hơi chao đảo, phải gắng gượng để trụ vững. Lần trước Trần Chấn đi sứ nước Thục, về cơ bản không để lộ với người ngoài, chỉ có vài người biết được, trong đó Khai Minh Vương, Bách Quán, Bách Thanh đều đã chết, tiếp nữa chỉ có vợ chồng Trang Thắng, nhưng họ...

“Ha ha ha!” Không để Trần Chấn kịp suy nghĩ kỹ, Trương Nghi đã phá lên cười, rồi đẩy sự việc đến ngõ cụt. “Tại hạ cũng chỉ là nghe đồn mà thôi, nếu chỉ dựa vào đó, chưa biết chừng lại đổ oan cho Trần đặc sứ cũng nên. Đặc sứ là nhân vật tầm cỡ thế nào, những việc giả thần giả quỷ kiểu này sao có thể làm ra được?”

“Quả thực là có việc này!” Trần Chấn không còn đường lui, bèn thẳng thắn thừa nhận.

“Ồ?” Trương Nghi mở to hai mắt, nhìn chăm chăm vào Trần Chấn một hồi, rồi mới thu ánh mắt lại, liên tiếp vỗ đầu, tỏ ra chế giễu. “Chà chà chà, đúng là tại hạ đã hoa mắt rồi, thì ra Trần thượng khanh thực không phải tầm thường!” Rồi đứng dậy, động tác khoa trương. “Người phàm Trương Nghi không biết thượng tiên giá lâm, thất kính, thất kính!” Lại chìa tay mời. “Thượng tiên mời ngồi!”

Trần Chấn thở dài một tiếng, ngồi xuống chiếu, sửa ngay y phục, nhắm mắt lại.

“Thượng tiên, mời dùng nước trời!” Trương Nghi tự tay nâng một chén nước trắng, đặt lên bàn của Trần Chấn, rồi quay về ngồi xuống, ngả người về

trước mà hỏi. “Nghe nói thượng tiên không những tìm được ái phi cho Khai Minh Vương Lư Tử, còn khích Khai Minh Vương dẫn mười vạn đại quân chinh phạt em ruột của ông ta là Thư Hầu Hà Manh, đại chiến với quái vật sông Bạch Long, thật là khiến người ta hời lòng hời dạ! Tại hạ dù là người phạm, nhưng bản tính hiếu kỳ, mong được nghe thượng tiên kể lại chi tiết đầu đuôi.”

“Tất cả đều là chuyện đã qua!” Trần Chấn vòng tay nói. “Trần Chấn tính hay quên, không thể nhớ nổi, mong Trương tướng quân bỏ quá cho.”

Trương Nghi vòng tay đáp lễ: “Được, được, được, nếu thượng tiên đã quên, tại hạ sẽ đợi đến khi thượng tiên nhớ lại rồi nghe cũng chưa muộn. Lần này thượng tiên đến, không biết có việc gì quan trọng?”

“Trương tướng quân!” Trần Chấn lại vòng tay. “Trần Chấn lần này đến, là phụng chỉ lệnh của Sở Vương, cùng bàn việc nước Ba với tướng quân.”

“Ồ?” Trương Nghi ngả người về phía trước, cổ tình tỏ ra ngơ ngác. “Là việc gì của nước Ba?”

“Ba, Sở vì chuyện biên giới và tuổi muối, tranh chấp đã nhiều đời.” Trần Chấn lập tức đổi giọng bang giao. “Không lâu trước đây, người Ba nhân lúc Thục, Thư tranh chấp, lại nổi lên cướp bóc, không những kiếm chuyện gây hấn ở dọc Giang Thủy, mà còn rêu rao đánh Sính. Sở Vương nổi giận, bèn hạ lệnh cho tướng quân Trang Kiêu xuất binh giáo huấn người Ba. Nay tranh chấp Thục, Thư đã kết thúc, Sở Vương phái tại hạ và tướng quân thương lượng một phương án khả thi, nhằm giúp cho Xuyên Trung sớm ngày được yên bình, quay về quy củ.”

“Dám hỏi đặc sứ,” Trương Nghi không cợt nhả nữa, cũng nghiêm mặt lại,

“Sở Vương đã muốn thương lượng, hẳn là đã có sẵn phương án, tại hạ xin được lắng nghe.”

“Quê gốc của người Ba là núi Ba,” Trần Chấn lấy từ trong tay áo ra một tấm bản đồ, bày lên mặt bàn, khoanh một vòng tròn lớn trên bản đồ, “chính là vùng núi non này. Còn về đất Ba ở Xuyên Trung, vốn thuộc về người Kinh, mới bị người Ba cướp đoạt chỉ gần trăm năm nay. Ý của Sở Vương là, tất cả người Ba phải trở về quê cũ, người Ba ở vùng đất phía tây núi Ba, phía đông Giang Thủy, do Tần, Sở phân chia mà cai trị!”

“Dám hỏi phân chia như thế nào?”

“Tướng quân hãy xem!” Trần Chấn lấy bút son ra, vẽ mấy đường màu đỏ vòng vèo trên tấm bản đồ. “Phía bắc Giang Thủy, lấy Ba Thủy làm ranh giới, phía tây Ba Thủy thuộc về Tần. Phía nam Giang Thủy, lấy Giang Châu làm ranh giới, phía đông Giang Châu, bao gồm cả Giang Châu và ba mươi dặm vuông dọc theo Giang Thủy, thuộc về Sở!”

“Tại hạ thay mặt Tần vương đa tạ ý tốt của Sở Vương!” Trương Nghi chau mày suy nghĩ một hồi, rồi vòng tay nói. “Có điều, việc bờ cõi lãnh thổ vốn là của vương hầu, thân là bề tôi không thể quyết định. Phương án này đã là do Sở Vương đề ra, đại vương nên đồng ý mới phải. Mong đặc sứ ráng chờ ít lâu, giờ tại hạ sẽ cho ngựa hoả tốc chuyển ý tốt của Sở Vương và cả tấm bản đồ này về triều, tấu lên đại vương. Khi có ý chỉ, tại hạ sẽ lập tức báo cho đặc sứ, đặc sứ thấy sao?”

“Đa tạ tướng quân!” Trần Chấn hai tay dâng lên tấm bản đồ, rồi đứng dậy vòng tay nói. “Tướng quân bận trăm công nghìn việc, tại hạ không làm phiền nữa!”

“Cung tiền đặc sứ!” Trương Nghi đứng dậy đáp lễ, rồi ra hiệu cho Ngụy Chương.

Ngụy Chương tiễn Trần Chấn ra ngoài trại.

Nghe thấy Trần Chấn đã đi xa, Trương Nghi bèn quay sang cười nói với Tư Mã Thác: “Tại hạ đã diễn kịch xong rồi, màn tiếp theo đến lượt tướng quân đấy!” Tiện tay đưa tấm bản đồ sang. “Có tấm bản đồ này, vừa hay có thể cho tên người Ba nóng vội kia xem!” Rồi quay sang tham tướng. “Mời Thục Vương, mời Ba tử!”

Tham tướng ra ngoài mời người, Trương Nghi đứng dậy, thấy trong trại không còn ai khác, chỉ có Hương Nữ cải trang thành vệ sĩ đứng bên cạnh hầu hạ trà nước, liền gọi nàng đến, rồi thành linh giơ tay ra ôm chặt lấy eo lưng thon thả của nàng, cười hì hì mà nói: “Trò này chơi xong rồi, giờ thì thị vệ đại nhân, hãy hầu bản tướng chơi đùa trên giường nhé!”

Hương Nữ vội giăng ra, liếc sang Tư Mã Thác đang nhìn họ cười, mặt đỏ bừng hổ thẹn, trách mắng Trương Nghi: “Nhìn chàng kia, chẳng biết thế nào là hợp nơi hợp lúc, chẳng biết thế nào là đứng đắn, có chỗ nào giống chủ tướng ba quân không?”

“Ha ha ha, vậy thì không làm chủ tướng ba quân nữa, tại hạ chỉ làm chủ tướng một quân là nàng thôi!” Lời vừa dứt, Trương Nghi lại ôm chầm lấy Hương Nữ, kéo về phía cánh cửa kín đáo bên cạnh.

Một tháng sau đó, trong lúc Trần Chấn y theo lời hẹn của Trương Nghi, lưu lại Thành Đô chờ đợi ý chỉ của Tần vương, một vạn quân Tần dưới sự

thống lĩnh của Ngụy Chương đã lặng lẽ xuất binh từ Hà Manh, đi thuyền dọc theo Tiềm Thủy đến Lang Trung, hội hợp với ba nghìn quân Tần viện trợ Ba của Trương Nhược và ba nghìn dũng sĩ nước Ba do Tử Sư lựa chọn kỹ càng, chuyển sang đi đường bộ, ngày nghỉ đêm đi, tiến thẳng về phía đông, băng ngang Ba Thủy, vượt qua ba dãy núi chạy theo hướng nam bắc, đi theo một khe núi hướng nam bắc nhỏ hẹp vắng người thẳng đến Bồi Lãng. Vào một đêm không trăng gió lặng, đã bất ngờ tấn công dữ dội vào doanh trại quân Sở.

Quân Sở ban đầu, cộng thêm viện quân liên tục kéo đến tiếp viện sau đó, hiện tổng số quân Sở ở Ba đã có tới hơn sáu vạn, nhưng phần lớn đồn thủ ở những vùng đất Ba mới mở mang như Giang Châu, Điểm Giang, còn Bồi Lãng lúc này đã trở thành hậu phương lớn của người Sở, chỉ có khoảng hơn một vạn quân trấn thủ, vì còn có nhiệm vụ bảo vệ lương thảo quân nhu, nên sức chiến đấu giảm sút đáng kể. Trận chiến đấu bắt đầu từ lúc hừng đông, đến khi mặt trời lên chừng một con sào đã cơ bản kết thúc, người Tần chém đầu hơn hai nghìn, bắt sống gần một vạn, một lượng lớn quân nhu mà người Sở tích trữ ở nơi này, chỉ trong vòng một ngày cũng đã trở thành vật trong túi của người Tần.

Bồi Lãng phía đông tây khống chế Giang Thủy, phía nam khống chế Ô Giang, đúng là vùng đất yết hầu và kho dự hậu phương của người Sở. Bồi Lãng thất thủ, quân Sở lập tức hoảng loạn. Chủ tướng Trang Kiêu đang trong đại trại trung quân ở Giang Châu chỉ huy tấn công người Ba, vừa nghe tin báo đã bàng hoàng kinh hãi, đang định lên kế sách phản công, lại có chiến báo truyền về, báo rằng các lộ quân Tần vốn dĩ đóng tại biên giới Ba, Thực

trước đây, chỉ trong vòng một đêm đã vượt qua ranh giới đất Thục, đồng loạt áp sát doanh trại quân Sở, bày trận quyết chiến.

Phía thực sự nguy hiểm, chính là người Ba.

Ba tử Tử Sưu đã dâng tặng toàn bộ vùng đất phía tây Ba Thủy, Giang Châu cho người Tần để làm điều kiện, đổi lại người Tần sẽ xuất binh, giúp họ đánh đuổi người Sở, chiếm lại suối muối. Sau khi kết thành giao ước, cuối cùng người Tần cũng đã chịu xuất binh, người Ba vô cùng phấn chấn, Ba Vương nhanh chóng tập hợp hai vạn tướng sĩ, đích thân dẫn quân dọc theo Tiềm Thủy thuận dòng đi xuống, tấn công dữ dội vào thủy quân của quân Sở.

Người Sở bị tấn công nhiều mặt, đường lui lại bị cắt đứt, Trang Kiêu bất lực, đành phải hạ lệnh lui quân.

Quân Tần theo đường bộ truy sát, người Ba theo đường thủy quấy nhiễu, người Sở đã không còn lòng dạ chiến đấu, chỉ cốt giữ lấy tính mạng, trước tiên bỏ Điểm Thủy, sau lại bỏ Giang Châu, trước sau chưa đầy một tháng, sáu vạn đại quân tiến vào đất Ba đã bị tổn thất quá năm phần, quân nhu mất trắng toàn bộ.

Người Ba ở phía trước, dọc đường đuổi giết tàn quân Sở. Người Tần ở phía sau, bốn phía chiếm lấy thành ấp đồn lũy.

Người Ba nhờ vào thế của người Tần, vì muốn chiếm lại đất đai đã mất, trở nên dũng mãnh khác thường, suốt dọc đường đuổi cùng giết tận. Sau khi đuổi đến Bồi Lăng lại chia thành hai lộ, một lộ men theo Giang Thủy tiến về phía đông, đuổi người Sở đến tận Ngư Phục; một lộ dọc theo Ô Giang tiến về phía nam, đuổi người Sở đến tận Kiềm Trung, khí thế hùng hục, một mạch chiếm lại được ba suối muối.

Một là người Sở dần dần ổn định được trận hình, hai là có lẽ Ba Vương đã thấy đủ, nên hạ lệnh thu quân.

Dũng sĩ nước Ba khải hoàn, Trương Nghi mở tiệc tại đại doanh quân Tần ở Giang Châu, mời Ba Vương và các Ba tử, lại gồm cả tù trưởng, lãnh chúa các vùng tổng cộng hơn ba trăm người chúc mừng thắng lợi. Trong buổi tiệc mừng, người Ba sung sướng nhảy múa ca hát, Trương Nghi liên tiếp nâng chén với Ba Vương và các Ba tử, uống thật sảng khoái. Tất cả người Ba cùng uống đến say mềm. Đến sáng sớm hôm sau tỉnh lại, toàn bộ đều chết lặng, vì tất cả đều đã bị nhốt vào trong nhà lao, tay chân bị cùm chặt, còn có đông đảo quân Tần canh giữ.

Đồng thời với đó, các dũng sĩ khải hoàn đóng đồn tại quân doanh các nơi, sau khi thức giấc, dưới sự uy hiếp từ cung cứng nỏ mạnh của “viện binh Đại Tần”, kẻ thuận thì sống, kẻ chống thì chết.

Khúc hợp tấu hào hùng “năm nước tranh Xuyên” khiến liệt quốc thiên hạ nhìn mà lác mắt, từ khi Trần Chấn vào Thục, cho đến ngày Trương Nghi hạ thuốc mê vào rượu rồi tống Ba Vương, Ba tử và các lãnh chúa vào nhà lao do trọng binh Tần canh giữ, chỉ trải qua khoảng mười tháng, đã kịch hết người tan, quân Tần chỉ đánh đổi một cái giá rẻ mạt là chưa đầy một vạn quân thương vong, đã trở thành chủ nhân mới của Ba, Thục.

Tại vương cung Thục ở Thành Đô, ngoài cửa cung, hai hàng quân Tần cầm kích đứng hiên ngang sừng sững.

Trong cung đang chiêu mộ cung nữ. Đám người cũ trong cung Thục,

ngoài thái giám, hầu như toàn bộ cung nữ và phi tần đều bị phân chia đến các doanh trại quân Tần để uly lạo binh tướng, vương cung mới đang cần tuyển gấp cung nữ.

Hai thiếu nữ Thục mặc áo vải thô dắt nhau xin vào. Biết được họ đến xin làm cung nữ tạp dịch, quân uly Tần bèn hỏi qua loa tên tuổi chỗ ở, thấy hai người đối đáp trôi chảy, khuôn mặt tuy đầy ban bột, nhưng chân tay nhanh nhẹn, vừa nhìn đã biết là người được việc, bèn cho gọi thái giám phường tạp dịch đến, bảo ông ta dẫn vào trong.

Thái giám dẫn hai thiếu nữ vào phường tạp dịch, đang định sắp xếp công việc thì thiếu nữ đi trước đưa cho ông ta một vật, ghé tai thì thầm mấy câu. Thái giám kinh hãi, vội cầm vật đó đi vào bẩm báo Thục Vương. Một lát sau, nội tể đích thân ra đón, đưa hai thiếu nữ vào hậu cung.

“A ca!” Thiếu nữ đi đầu vừa thấy Thông Quốc đã chạy ào lại, gục vào vai hân bật khóc nức nở.

“Người là...” Thông Quốc giật nảy mình, vội đẩy bật thiếu nữ ra, trợn mắt nhìn mà hỏi.

“Tiểu muội là Bồi Loan đây!” Cô gái vừa khóc vừa nói.

“Bồi Loan?” Thông Quốc lại sẫm soi cô ta một lượt, vẻ hồ nghi. “Phục sức này? Diện mạo này?”

Thiếu nữ tên gọi Bồi Loan gọi cung nhân mang vào một chậu nước sạch, hai nàng cũng rửa qua mặt mũi, chớp mắt đã biến thành hai tuyệt sắc giai nhân. Đôi mắt to tròn đắm lệ của Bồi Loan cứ nhìn sững vào Thông Quốc.

“Bồi Loan, đúng là nàng rồi!” Lúc này Thông Quốc mới nhận ra nàng,

mừng vui khôn xiết, ôm chầm lấy Bồi Loan, rồi lấy ra một vật trang sức hình chim loan bằng vàng mà thái giám vừa chuyển cho. “Vừa nhìn thấy vật này, ta đã cảm thấy rất đổi băn khoăn. Mau nói cho ta biết, đã xảy ra chuyện gì. Bồi Loan! Phụ vương và những người khác đâu?”

Bồi Loan là con gái dòng đích tông của Ba Vương, em ruột của Ba tử Tử Sưu. Ba Vương và Thư Hầu nhiều năm về trước đã định mối lương duyên cho Bồi Loan và Thông Quốc từ khi họ còn là hai đứa trẻ, con chim loan vàng kia chính là Thông Quốc tặng cho Bồi Loan làm vật đính ước khi nàng mới mười tuổi, lúc nào nàng cũng đeo trước ngực. Thiếu nữ còn lại là sủng phi của Ba tử Tử Sưu, tên gọi Trúc Diệp, võ công cực cao thâm, có thể dùng lá trúc giết người.

Vừa nghe thấy hai chữ “phụ vương”, Bồi Loan càng khóc lóc thảm thiết, nghẹn ngào kể lại toàn bộ sự việc xảy ra ở Giang Châu trong mấy ngày nay. Thì ra, đàn ông nước Ba giao chiến với người Sở, nữ nhi cũng không kém đáng mảy râu, hai nàng đều đi theo Ba Vương, Ba tử chinh chiến. Sau khi tiến vào Ô Giang, họ liền phụng mệnh của Ba Vương, đến núi Phục Ngưu liên lạc với người Ba, tiếp nhận tuổi muối. Trên đường trở về thì nghe được hung tin người Tần lật lọng, vô cùng kinh hoàng đau đớn, sau lúc bị thương, đã cải trang thành hai cô gái xấu xí, ngay trong đêm bỏ trốn sang đất Thục, nghe nói Thục cung đang chiêu mộ cung nữ, lập tức đến ứng tuyển.

Thông Quốc nghe tin, toàn thân cứng đờ, mặt cắt không còn giọt máu.

“Đại... đại vương?” Nội tế cũng kinh hãi chết lặng.

“Trời xanh ơi!” Thông Quốc định thần lại, ngã ngồi xuống đất, cẳng chân trái bị thương vẫn chưa lành hẳn run lên bần bật, thấy ánh mắt của Bồi Loan

cứ nhìn thẳng vào mình, đột nhiên lạnh toát sống lưng. “Bồi Loan, nàng... nàng và tẩu phu nhân phải làm thế nào đây? Nếu... nếu họ...” chỉ ra ngoài cửa, “nếu họ biết được...”

“A ca!” Bồi Loan hiểu Thông Quốc đang sợ hãi điều gì, liền vung tay ngắt lời hẳn, điềm tĩnh nói. “Bồi Loan đến đây không phải là để gây phiền phức cho a ca. Bồi Loan đến đây, là để trả lại loan vàng. Nước Ba mất rồi, Bồi Loan đã không còn là công chúa nước Ba. Từ nay trở đi, hai người chúng ta chỉ còn tình huynh muội, không còn ràng buộc hôn ước nữa!”

“Chuyện này...”

“Thông Quốc a ca!” Bồi Loan lại nói. “Bồi Loan và a tẩu trước mắt không còn chốn nào nương thân, muốn tạm thời lưu lại trong cung của a ca mấy ngày, xin miếng cơm ăn. Đợi khi có chỗ đi, nhất định sẽ không làm phiền thêm nữa. Khẩn cầu a ca nể tình huynh muội nhiều năm, ban cho ân huệ.”

“Ta...”

“Chúng tôi sẽ làm cung nữ bình thường, quét tước dọn dẹp, giặt giũ vá may, múa hát mua vui, Bồi Loan và a tẩu việc gì cũng sẵn lòng làm, cho dù không biết, chúng tôi cũng sẽ chăm chỉ học, mong a ca yên tâm.”

Thấy Thông Quốc vẫn chần chừ không quyết, nội tế không đành lòng, bèn lau nước mắt mà nói: “Đại vương, xin hãy giữ họ lại đi! Hiện giờ biết việc này chỉ có mấy người chúng ta, không nói với người ngoài là được!”

“Được rồi!” Thông Quốc nghiêng răng, gật đầu nặng nề. “Người hãy đi sắp xếp!”

Nội tế bèn dẫn hai người đi tắm gội, cho phục sức theo lối cung nữ bình thường, sắp xếp họ hầu trà ở tiền điện.

Đợi khi nội tế đi rồi, bên cạnh không còn ai nữa, Trúc Diệp mới hạ giọng hỏi khẽ: “A muội, em nói xem, chúng ta... có làm được không?”

“A tẩu!” Bồi Loan rút từ bên thắt lưng ra một thanh đoản kiếm tinh xảo, tuốt kiếm khỏi vỏ, cầm trên tay mà nói. “Sự sống chết của phụ vương và các anh trai, hoàn toàn nằm trong tay của hai người chúng ta!”

“Lỡ như...” Trúc Diệp khẽ hỏi, “tên súc sinh đó không đến đây thì sao?”

“Hắn nhất định sẽ đến!” Giọng Bồi Loan như rít qua kẽ răng. “Nước Ba đã mất, tiếp theo sẽ là nước Thục! Tên súc sinh phụ nghĩa thất tín này chắc chắn sẽ không để cho Thông Quốc được yên ổn làm Thục Vương!”

“Vậy chẳng phải chúng ta... sẽ làm hại Thông Quốc ư?”

“Hại chết hẳn cũng đáng đời!” Bồi Loan căm hận. “Không có hẳn, chúng ta đâu có phải sa chân vào thảm cảnh hôm nay.”

Hương Nữ quên mình, cứu phu quân

Trương Nghi trả ản, theo nương tử

Bồi Loan và Trúc Diệp ản nấu trong cung Thục được mười ngày, Trương Nghi bất ngờ xuất hiện.

Tất cả đều không nằm ngoài dự đoán của công chúa Bồi Loan, Trương Nghi tới để ngả bài với Thục Vương. Tần Vương là vua, Thục đã là nước phụ thuộc của Tần mà Thục Vương cũng là vua, hiển nhiên không hợp với ý Tần Vương. Nhưng nói đi cũng phải nói lại, từ lúc người Tần tới Thục, Thông Quốc nhất nhất nghe lời, vương vị của Thông Quốc cũng là do Trương Nghi phụng chỉ lập ra, nay đất Thục vừa định, đã vội phế bỏ vương vị, về tình hay về lý, e là Trương Nghi đều khó mà ăn nói.

Tuy nhiên, chính sự không được phép ngăn ngừa, đặc biệt là trị Thục. Trương Nghi quyết định phải tạo thế trước, sau đó “khê điểm là dừng”, để Thông Quốc ngộ ra, mà tự động hạ mình.

Để tạo thế được tốt, Trương Nghi gần như không cho Thông Quốc thời gian chuẩn bị, chỉ khi sắp tới vương cung, mới sai tướng quân tiên phong đô úy Mặc vào cung “bấm báo”. Cùng lúc này, vài chục giáp sĩ tùy tùng của đô

úy Mặc tấm tấp tiến vào cổng chính của vương cung, sục sạo khắp lượt trong ngoài chính điện cung Thục, sau đó rút lui ra ngoài cửa điện, cứ năm bước một người, xếp thành một hàng dài dằng dặc thương kích sáng loà, một trường sát khí ập tới thành linh khiến đám cung nhân không dám nhúc nhích, không dám thở mạnh, nơm nớp run rẩy chen nhau trong gian thiên điện bên cạnh.

Sau khi biết chuyện của Ba Quốc từ miệng Bồi Loan, Thông Quốc ăn không ngon, ngủ không yên, bên cạnh lại không có cao nhân giúp vạch mưu tính kế, bản thân cũng chẳng có chủ kiến gì, lúc này Trương Nghi lại thành linh tìm tới, bày ra trận thế kinh động nhường này, trong lúc cấp bách, lại càng thêm hoảng loạn, tóc chẳng kịp chải, ngọc chẳng kịp đeo, cuống quýt ra ngoài cửa nghênh đón, vội đến nỗi vương miện rơi xuống cũng chẳng kịp nhìn, may nhờ Bàn nội tể nhanh tay nhanh mắt, nhặt lấy vương miện, trang sức cầm trong tay, hỗn hển đuổi tới tận cửa cung, rồi xoè ngón tay giúp đại vương chải tóc, đeo ngọc đội mũ ngay dưới rừng kiếm kích của người Tần.

Vua tôi hai người vừa chinh đốn xong xuôi, từ phía xa đã vọng lại những tiếng huyền não còn lớn hơn nữa.

Không cần hỏi cũng biết, là Trương Nghi giá lâm.

Thông Quốc ổn định hơi thở, vươn thẳng thân người, được Bàn nội tể đỡ ra khỏi cửa cung, bước xuống bậc thềm, khom lưng vái dài về phía cỗ xe ngựa của Trương Nghi đang lừ lừ tiến lại.

Trước có đoàn nghi trượng mở đường, sau có đội hộ vệ yểm trợ, cỗ xe tứ mã đặc chế của vợ chồng Trương Nghi cứ thế thẳng tiến vào cửa cung.

Khi còn cách chừng ba chục bước chân, Trương Nghi hô dừng xe, tung

người nhảy xuống, tự tay kê ghế, đỡ Hương Nữ lúc này đã thay xiêm y đỏ rực xuống xe, phu thê hai người rảo bước tới trước mặt Thục Vương, phủ phục dưới đất khấu đầu hô: “Bề tôi nhà Tần Trương Nghi và phu nhân bái kiến Thục Vương!”

Thông Quốc lúc này cũng đã định thần, vội tiến lại gần, đỡ Trương Nghi dậy mà nói: “Tướng quốc mau bình thân! Đại lễ của tướng quốc, bảo Thông Quốc sao dám nhận!” Thấy Hương Nữ cũng đồng thời đứng dậy, bèn quay sang vái một vái dài. “Thông Quốc xin chào tướng quốc phu nhân!”

Hương Nữ vòng tay đáp lễ, nở một nụ cười.

“Đại vương, nơi này gió lạnh, kính mời vào cung bàn chuyện!” Trương Nghi đổi khách thành chủ.

“Tướng quốc, mời!” Thông Quốc né sang một bên, rất mực cung kính đưa tay mời.

Trương Nghi cười ha hả, bước lại nắm lấy tay Thông Quốc, cùng hân hân bước tiến lên bậc thềm, bước vào cửa cung, Hương Nữ lại mỉm cười với Bàn nội tể, cùng ông ta đi theo phía sau. Đô úy Mặc sắc diện nghiêm trang, tay nắm đốc kiếm, đi sau cùng.

Lúc chạy ra, vì vội vàng quỳnh quáng, không kịp cả sợ hãi, giờ quay trở vào, đi ngay bên cạnh là tướng quốc Đại Tần nụ cười giấu dao, phía sau là đô úy Mặc giết người không chớp mắt, hai bên tua tủa thương đao kiếm kích hàn khí rợn người, Thông Quốc bất giác trán vã mồ hôi, hai chân lập bập, bước đi cũng trở nên cứng nhắc, cứ như phải lê từng bước một.

Trương Nghi thấy vậy, cảm thấy tạo thế cũng đã đủ, khi sắp bước lên bậc

tam cấp của chính điện thì dừng bước, buông tay Thông Quốc ra, quay lại phía đô úy Mặc, cất giọng đầy ẩn ý: “Mặc tướng quân, Thục Vương đã do Tần Vương sách phong, đất Thục cũng chính là đất Tần, cung Thục cũng chính là cung Tần, Thục Vương và ta là người một nhà, hắn cũng không nên huy động binh lính rầm rộ đến thế!”

“Mặt tướng tuân lệnh!” Đô úy Mặc đáp lời, phẩy tay về phía đám giáp sĩ. Nháy mắt, toàn bộ lính Tần đã rầm rập lui cả ra ngoài cửa cung.

Nhìn toà cung điện rộng lớn mênh mông thoáng chốc đã trống trơn, Trương Nghi quay sang Thông Quốc bật cười lên vài tiếng, vòng tay nói: “Xuất chinh tại ngoại, tại hạ là chủ tướng ba quân, Mặc tướng quân cũng là làm theo quân luật của Tần, đại vương xin chớ để bụng!”

“Thông Quốc nào dám!” Thông Quốc cũng vội vàng đáp một lễ, lại chìa tay ra. “Tướng quốc đại nhân, mời!”

Hai người bước vào chính điện, phân ngôi chủ khách ngồi xuống.

Bàn nội tế đứng sau lưng Thông Quốc, Hương Nữ ngồi phía dưới Trương Nghi.

Nhìn vào sắc mặt chưa hết kinh hãi của Thông Quốc, Trương Nghi chỉ vào mặt bàn phía trước, nửa như nói đùa, nửa muốn làm dịu bầu không khí căng thẳng: “Mặt bàn trống trơn thế này, đại vương hắn là không tiếp đãi khách như thế chứ?”

“Dâng... dâng trà!” Thông Quốc bèn ập ứng.

Sự việc xảy ra quá đường đột, lại thêm lính Tần vừa xua hết người đi, nên trong điện lúc này không còn lấy một cung nhân. Bàn nội tế muốn chạy đi gọi

người, lại sợ không ổn, muốn đích thân pha trà, song đồ trà để ở đâu cũng không rõ, chỉ biết dáo dác nhìn quanh.

Trương Nghi thấy ông ta lúng túng, thì cười cười, hất hàm ra phía ngoài. Bàn nội tế hiểu ý, hốt hải đi ra, đang ngó quanh tìm người, chợt thấy trong hành lang, Bồi Loan và Trúc Diệp lách người ra, một người bưng bộ đồ trà, trên khay còn đựng sẵn các loại điểm tâm, một người xách chậu than và ấm nước, rõ ràng đang chờ sẵn, than đã cháy đỏ rực.

Bàn nội tế nhận ra ý tứ, liền hạ thấp giọng, cuống quýt: “Công chúa...” Lại nhìn quanh, không thấy có người Tần, mới thở hắt ra một hơi, kéo hai người ra chỗ khuất.

Bồi Loan không giằng được tay ra, bèn cúi gập người hành lễ, nói: “Lão công công, nghe nói có khách quý tới thăm, hãy để hai chúng ta hầu trà nước!”

“Công chúa!” Bàn nội tế xua tay rồi rút. “Tuyệt đối không thể được, hai người hãy mau tránh đi, để lão nô sai người khác!”

“Công công!” Bồi Loan giọng nói nhu hoà mà trong mắt toé lửa. “Đám cung nhân kia chẳng có mấy kẻ lịch duyệt, đều bị người Tần dọa cho vỡ mặt cả rồi, còn hầu hạ khách quý thế nào được? Hơn nữa, ta và chị dâu vốn là người hiếu trà, cũng thông thạo lễ nghi cung đình, chúng ta đường đường là Đại Thục, không thể vì một chén trà mà để khách quý coi thường, phải không?”

“Công chúa...” Ánh mắt Bàn nội tế dừng lại trên thắt lưng Bồi Loan.

“Công công!” Bồi Loan đoán rằng ông ta đã phát giác ra, thì nước mắt

ròng rỗng, quỳ phịch xuống đất. “Bồi Loan... thay mặt phụ vương, đại ca, và vô số người Ba, người Thục, cầu xin công công...”

“Than ôi!” Bàn nội tế thở dài một tiếng, nhắm nghiền mắt lại, khoé mắt ứa lệ. “Không được đâu, công chúa, sự việc đã đến nước này, dù hai người có giết chết Trương tướng quốc, thì cũng...” Nói rồi lắc đầu quày quặt.

“Công công, chúng ta không muốn giết hãn!” Trúc Diệp vội vàng giải thích.

“Ồ?” Bàn nội tế kinh ngạc, nhìn trân trân vào hai người, ánh mắt đầy vẻ nghi hoặc. “Hai người không muốn giết hãn, vậy muốn làm gì?”

Giọng Bồi Loan chắc nịch: “Bắt lấy tên súc sinh không giữ chữ tín kia, đánh đổi lấy phụ vương, đại ca và các Ba tử đang bị hãn giam giữ.”

Bàn nội tế chau mày suy nghĩ, hồi lâu sau, mới gật lệ, quay ngoắt tấm thân mập mạp, bước thẳng về phía trước, Bồi Loan cũng vội lau nước mắt, ra hiệu cho Trúc Diệp bám sát theo sau.

Hai người theo Bàn nội tế thông thả tiến vào, đặt bộ đồ trà lên mặt bàn trống không bên cạnh, quỳ xuống thi lễ, rồi bắt đầu bận bịu phục vụ trà nước.

Thấy là Bồi Loan, Trúc Diệp, Thông Quốc giật mình kinh hãi, sắc mặt trắng bệch, quay sang Bàn nội tế nói không thành tiếng: “Người... Sao lại là hai người họ? Mau bảo họ ra ngay!”

“Đại vương!” Bàn nội tế điềm tĩnh giải thích. “Vừa nãy thấy lính Tần đông quá, các cung nữ sợ hãi bỏ chạy cả rồi, chỉ còn lại hai người họ, nên lão nô mới...”

Bồi Loan đang rót trà lập tức ra vẻ hờn tủi, nước mắt tràn mi, bèn nâng

vạt áo lên lau.

“Ha ha ha!” Trương Nghi không rõ nội tình, bật cười sảng khoái pha trò. “Đất Thục xuất mỹ nhân, hai vị cung nữ đây quả là mỹ nữ, không phải là Thục Vương thương tiếc mà không đành lòng đẩy chứ?”

“Thông Quốc không dám!” Thấy không tiện nói gì thêm, Thông Quốc chỉ đành cầm bát, quay sang Bồi Loan giục. “Đừng khóc nữa, mau dâng trà cho khách quý!” Dừng lại một lúc, giọng đầy ẩn ý. “Hai người hết sức cẩn thận cho, làm hỏng khách quý, sẽ không gánh nổi tội đâu!”

“Ha ha, hai vị mỹ nhân, đừng sợ, đã có trà ngon, cứ rót ra đây!” Trương Nghi cười cười vén ống tay áo lên, làm ra vẻ sẵn sàng chịu bồng.

Bồi Loan thôi khóc, liếc nhìn Trương Nghi nở một nụ cười tươi, thấy Trúc Diệp đã nhắc ấm nước lại, bèn cao giọng hô: “A tỳ, pha trà!”

Rồi chị dâu em chồng chậm rãi đứng dậy, vừa rót trà, vừa đi vòng quanh bàn, ngâm nga hát đối, tay múa chân giậm, lúc cúi lúc ngửa, lúc chậm lúc nhanh, tráng rửa đun pha, khiến toàn bộ lò bát chén bình khua lên rộn rã, trình tự pha trà ngỡ là rất đối bình thường bỗng chốc biến thành một màn biểu diễn trà nghệ thi vị tuyệt vời. Bồi Loan, Trúc Diệp vốn là đại mỹ nữ đất Ba, lại thêm đã nhiều ngày trời rèn luyện, thi triển đủ nghề quyến rũ, nhảy múa điệu vũ dâng trà đất Ba Sơn, đừng nói là Trương Nghi, Hương Nữ, dù là Thông Quốc đã quá quen với hai người, cũng phải ngẩn ngơ.

Trong lúc mọi người đang xem đến say mê, mắt nhìn không chán, thì trà đã qua hai tuần, tuần thứ ba thơm ngon nhất cũng đã pha xong, vừa châm ra chén. Vẫn trong điệu múa lời ca tuyệt mỹ, Bồi Loan, Trúc Diệp mỗi người bưng một chén ngọc, lần lượt dâng tới trước bàn Trương Nghi, Hương Nữ,

đặt khê lên mặt bàn, nở một nụ cười yêu kiều, rồi lại uốn lượn thân mình, tiếp tục nhảy múa.

Trương Nghi mê đắm trước vẻ phong tình xứ lạ, hai tay đưa về phía chén trà, hai mắt vẫn dán chặt vào hai mỹ nữ.

Nhìn thấy Trương Nghi đã bưng lấy chén trà, đưa lên trước miệng, Hương Nữ đột ngột kêu lên: “Khoan!”

Giọng Hương Nữ gấp gáp quyết liệt, như thể quát lên. Hai mỹ nữ giật nảy mình kinh hãi trước tiếng quát này, đưa mắt nhìn nhau, bỗng chốc khựng cả lại.

Trương Nghi sửng sốt, buông chén trà xuống, hồ nghi nhìn sang Hương Nữ.

Hương Nữ liếc nhìn chén trà trước mặt, lại liếc sang hai mỹ nữ, đưa tay bưng lấy chén trà, khê hít một hơi, rồi đưa mắt nhìn Bàn nội tế: “Mời uống chén này!”

Bàn nội tế thoáng do dự, rồi khê mỉm cười, đưa tay đỡ lấy, không cả chớp mắt, uống một hơi cạn sạch.

Đúng vào lúc này, Bồi Loan đưa mắt ra hiệu cho Trúc Diệp. Trúc Diệp phất tay áo dài, xoay vọt người lại, hét lên một tiếng: “Trúng!”

Một món ám khí bắn vọt ra, nhắm vào Hương Nữ. Cùng lúc đó, Bồi Loan nhảy bật qua bàn, lao về phía Trương Nghi.

Sự biến chỉ trong chớp mắt. Hương Nữ do có đề phòng từ trước nên nhìn thấy rõ ràng, lập tức lách người né ám khí, mượn đà bật mình nhảy vọt lên, thuận tay rút kiếm Tây Thi, người còn lơ lửng trên không đã chém vào Trúc

Diệp. Trúc Diệp hoàn toàn không ngờ Hương Nữ lại có được thân thủ như thế này, không kịp né tránh, chỉ kịp giơ tay lên đỡ theo phản xạ, cổ tay lập tức đứt lìa. Tay còn lại tiếp tục thi triển ám khí, nhưng còn chưa kịp phóng ra, đã bị Hương Nữ một kiếm đâm xuyên ngực trái, kết liễu tính mạng.

Đợi Hương Nữ rảnh tay để cứu Trương Nghi thì đã muộn rồi, Trương Nghi còn chưa kịp phản ứng đã bị Bồi Loan từ phía sau chụp lấy búi tóc, giật ngựa đầu ra phía sau, lưỡi đao sắc lẹm kề ngay trước cần cổ đang phoir ra hết cỡ.

Hương Nữ dừng bước, hai mắt nhìn xoáy vào Bồi Loan.

“Bỏ kiếm xuống, trên đao có độc, dính máu chết liền!” Giọng Bồi Loan rất đối bình thản.

Hương Nữ hít ngược vào một hơi, nhìn kỹ lưỡi đao, lát sau, vứt bỏ thanh kiếm Tây Thi, đứng nguyên tại chỗ.

Cần cổ Trương Nghi bị Bồi Loan chặn cứng, đến thở còn khó khăn, nói gì tới lên tiếng, chỉ biết ngựa cổ ngồi yên, phó mặc cho người sắp đặt.

Bồi Loan quét mắt một vòng, thấy Trúc Diệp chỉ còn là cái xác sống soài, lão nội tế đã trúng thuốc ngã gục vào người Thông Quốc, còn Thông Quốc thì ngây thộn vì kinh hãi, toàn thân cứng đờ, mắt cũng ngây dại, để mặc cho cơ thể to béo của Bàn nội tế đè lên chân mình. Chỉ thấy Hương Nữ mắt hạnh trợn trừng, nhìn chăm chăm vào Bồi Loan không chớp, thân thủ sẵn sàng ứng chiến.

“Lùi lại một bước!” Bồi Loan đánh giọng ra lệnh.

Hương Nữ vẫn đứng im bất động. Dưới chân nàng là kiếm Tây Thi, lùi

lại coi như tay không tắc sắt.

“Ta đếm đến ba...” Bồi Loan ấn mạnh lên cần cổ Trương Nghi, bắt đầu đếm. “Một, hai...”

Trương Nghi bị ép tới nghẹt thở, mặt đỏ phừng phừng.

Khi Bồi Loan sắp đếm đến ba, Hương Nữ bèn lùi lại phía sau một bước.

“Lùi thêm ba bước nữa!”

Hương Nữ lại lùi ba bước, phía sau đã là bậc tam cấp của đại điện.

Bồi Loan lúc này mới buông lỏng cần cổ Trương Nghi, song mũi đao vẫn không rời khỏi yết hầu.

Trương Nghi hít liền vài hơi thật sâu, gắng sức trấn tĩnh, khẽ giọng hỏi: “Dám hỏi nữ hiệp, tại hạ có thể nói được chăng?”

“Chẳng phải người đã nói rồi ư?” Bồi Loan lạnh lùng đáp lời.

“Muốn nói thêm một câu nữa!”

“Nói đi!”

“Tại hạ vẫn còn sống, cho thấy nữ hiệp không muốn lấy mạng tại hạ. Nữ hiệp đã không có ý giết tại hạ, mà cứ khư khư thít cổ tại hạ đến thế, chẳng phải mệt sức lắm ư? Tại hạ có chiếc đai lưng, nút cời ở phía sau, nữ hiệp sao không tháo nó ra mà trói quặt tay tại hạ lại?”

Bồi Loan thoáng ngạc nhiên, nhưng thấy Trương Nghi nói cũng có lý, bèn đưa tay cời đai lưng của hắn. Trương Nghi chủ động đưa tay ra đằng sau, bắt chéo lại, mặc cho nàng trói nghiêng lại.

“Đại vương, phu nhân!” Thấy nàng ta đã trói rất chắc, Trương Nghi mới

quay sang Thông Quốc và Hương Nữ, nói. “Oan có đầu, nợ có chủ, nữ hiệp chỉ nhằm vào tại hạ, không liên quan gì tới hai người, mau ra ngoài đi.”

Thông Quốc cũng đã định thần lại, vội vã đẩy nội tể ra, nhấp nhồm đến mấy lần mới đứng dậy nổi, mặt mũi méo xệch méo xẹo, nhìn bộ dạng ấy thì biết, chân cẳng hăn đã bị thân hình phì nộn của Bàn nội tể đè đến tê dại.

“A ca, không được đi!” Bồi Loan như ra lệnh.

Vừa nghe thấy hai tiếng “a ca”, sắc mặt Thông Quốc lập tức tái nhợt, song lại không dám không nghe, đành ngồi xuống chỗ cũ.

Hương Nữ lại lùi thêm một bước, chân trái đã giẫm lên bậc cửa.

Bồi Loan nhận thấy Hương Nữ đang muốn giậm vào bậc cửa để mượn đà tung người nhảy lên, thì cười nhạt một tiếng: “Trương phu nhân, phu nhân cũng muốn ở lại chỗ này sao?”

Hương Nữ nhìn sang Trương Nghi.

Nghe thấy Bồi Loan gọi Thông Quốc là “a ca”, Trương Nghi lập tức hiểu ra, khép mắt một lát, rồi nói với Hương Nữ: “Phu nhân, hãy nghe lời nữ hiệp, ra ngoài đi, ở đây không có việc của nàng.”

Hương Nữ lùi ra khỏi bậc cửa, song chưa vội đi ngay, cứ đứng trơ trơ bên ngoài bậc cửa, hai mắt khép hờ, ánh nhìn không rời khỏi Bồi Loan dù chốc lát.

Bồi Loan liếc nhìn nàng, thấy đã ở ngoài phạm vi nguy hiểm, thì không để ý tới nữa, tiến lên vài bước, cúi xuống nhặt lấy thanh bảo kiếm của Hương Nữ, vuốt thử mũi kiếm, buột miệng khen ngợi: “Kiếm tốt!”

“Nữ hiệp quả là tinh tường.” Trương Nghi buông lời khen ngợi. “Đây là

kiếm Tây Thi, vốn do Ngô Vương Phù Sai tặng cho mỹ hậu Tây Thi, sau này Việt Vương Vô Cương có được, đã ban tặng cho phu nhân tại hạ!”

Bồi Loan chẳng buồn đáp lời, cầm kiếm bước tới bên Trúc Diệp, từ từ quỳ xuống, vuốt khê hai mắt vẫn đang mở trừng trừng của nàng, miệng thì thầm: “A tẩu, chị cả đời mê võ, chết dưới lưỡi kiếm này cũng đáng!”

“Than ôi!” Trương Nghi thở dài một tiếng.

“Người than thở cái gì?” Bồi Loan đặt thanh kiếm Tây Thi vào trong lòng Trúc Diệp, chậm chậm đứng dậy, quay trở lại bên Trương Nghi, bình thản hỏi.

“Than thở cho vị a tẩu kia.”

“A tẩu của ta đâu cần người phải than thở!” Giọng Bồi Loan vẫn rất đổi lạnh lùng.

“Tại hạ Trương Nghi dám hỏi tôn tính đại danh của nữ hiệp?”

“Kẻ thù của người, đích nữ của Ba Vương, Bồi Loan!” Bồi Loan vòng ra trước mặt Trương Nghi, tay đao lăm lăm.

“Kẻ thù?” Trương Nghi làm bộ kinh ngạc, quay sang nhìn nàng với ánh mắt khó hiểu. “Tại hạ ngu dốt, dám hỏi công chúa, thù này từ đâu mà có?”

“Thù từ đâu mà có, bản thân người biết rõ!” Bồi Loan giọng nói lạnh lẽo, gần như gần từng tiếng một.

Trương Nghi nhìn thẳng vào mắt nàng, càng ra vẻ ngơ ngác: “Tại hạ ngu dốt, kính xin công chúa giải thích rõ hơn!”

Bồi Loan nhếch nụ cười nhạt bên khoé miệng, chĩa mũi đao nhọn hoắt về

phía Trương Nghi: “Chết đến nơi rồi, vẫn còn múa mép!”

“Được rồi!” Trương Nghi lại khép mắt lại. “Tại hạ không múa mép, tại hạ chỉ cầu xin công chúa một điều, liệu có thể cho tại hạ chết một cách minh bạch?”

“Vậy ta hỏi ngươi, phụ vương của ta đâu? Cả mấy vị a ca của ta nữa?”

Trương Nghi từ lúc này đã đọc ra được vài điều từ trong ánh mắt nàng, sớm đã có sẵn chủ ý, do vậy rất đổi bình thản, cố tình “ồ” lên một tiếng lớn, rồi nói: “Những ngày qua, họ vẫn luôn ở bên cạnh tại hạ!”

“Ngươi... dối trá!” Mũi đao của Bồi Loan một lần nữa lại gí sát cổ Trương Nghi.

“Than ôi!” Trương Nghi thở dài một tiếng. “Công chúa muốn tại hạ giải thích thế nào mới chịu tin đây? Hai mươi hôm trước, tại hạ cùng Ba Vương và các Ba tử gặp gỡ tại Giang Châu, sau đó đi tới Lăng Trung, mấy hôm trước lại cùng tại hạ gấp rút lên đường tới Thục.”

Đây quả là một tin mới mẻ, Bồi Loan hai mắt tròn tròn, ngấn ra một thoáng, rõ ràng là không tin, mũi đao gí trên cổ Trương Nghi lại gần thêm chút nữa, gần giọng quát: “Ta không tin! Họ đã bị người chuốc thuốc mê, lúc này đang bị người giam giữ trong đại lao Giang Châu.”

“Họ bị tại hạ giam trong đại lao, công chúa có tận mắt nhìn thấy?”

“Ờ...” Bồi Loan cứng họng.

“Than ôi!” Trương Nghi lại thở dài thườn thượt. “Công chúa, lẽ nào công chúa nhất quyết tin vào lời đồn nhảm mà giết oan Trương Nghi tại hạ? Phụ vương của nàng lúc này đang ở đất Thục, lẽ nào công chúa...” Bỏ lửng nửa

vời, cổ tình lắc đầu quây quây.

Bồi Loan trợn tròn hai mắt: “Chuyện này là thật?”

“Tại hạ thân là tướng quốc Đại Tần, đường đường là nam nhi bảy thước, lại đi lừa gạt một nữ nhi yếu đuối như công chúa đây ư? Phụ vương của nàng mấy hôm trước còn ngồi chung xe với tại hạ tới Thục, muốn bàn với Thục Vương chuyện phân chia ranh giới Ba, Thục, mới tối qua tại hạ còn uống rượu hầu chuyện với phụ vương nàng.”

“Vậy... hiện phụ vương đang ở đâu?”

“Ồ, cũng thật trùng hợp, sáng sớm nay, Thục Vương và tại hạ định cùng lên xe nhập cung, đột nhiên nghe thấy một chuyện lạ kỳ, phụ vương công chúa khăng khăng muốn đi xem, tại hạ giữ không được, đành phải để quốc úy Tư Mã Thác đưa người đi.”

“Chuyện lạ kỳ gì?”

“Nghe nói ở gần đây có người nuôi con lợn nái, hôm trước sinh ra một quái thai, mũi dài, mắt nhỏ, năm chân to bằng cánh tay, nhưng chỉ hai ngày, đã to hơn cả lợn mẹ, có người nói đó là voi!”

Bồi Loan đảo con người vài vòng: “Có chuyện kỳ lạ như thế, sao người lại không đi xem?”

“Ồ, tại hạ kiểu gì cũng không tin! Lợn sinh voi, chẳng phải là hoang đường lắm ư? Hơn nữa, voi cũng chỉ có bốn chân, dưới gầm trời này đâu đâu ra voi năm chân? Người Thục sở trường gieo dẹt, tại hạ đã mắc lừa đến mấy lần rồi!”

Nhớ lại phụ vương bản tính hiếu kỳ, Bồi Loan bất giác tin ngay, chớp

mắt vài cái, lại hỏi: “Thế Tử Trừu a ca đâu?”

“Vốn nói sẽ cùng đi, nhưng trước lúc khởi hành, phụ vương nàng lại lệnh cho ở lại Lăng Trung, nói là để chuẩn bị cho việc dời đô tới Giang Châu.”

“Nếu quả là vậy, người hãy lập tức mời phụ vương ta tới đây! Không thấy phụ vương, ta nhất quyết không tin!”

“Phu nhân!” Trương Nghi nói với Hương Nữ vẫn đang đứng ngoài bậc cửa. “Lúc này Ba Vương hẳn đã xem xong chuyện lạ rồi, nàng hãy mau ra ngoài thành, mời Ba Vương tới đây, đừng nhắc gì tới tại hạ và công chúa, chỉ nói Thục Vương có lời mời!”

Hương Nữ vâng lời, đang định quay đi, Trương Nghi lại nhắc nhở: “Đóng cửa điện lại, tránh để người khác tới quấy rầy! Còn nữa, truyền lệnh Mặc tướng quân, trước khi Ba Vương giá lâm, bất cứ ai cũng không được bước chân vào cửa cung một bước, kẻ nào trái lệnh, chém đầu!”

Hương Nữ đã nghe ra ý tứ, bèn đường hoàng bước vào trong điện, kéo hai cánh cửa, khép hờ lại, rồi thông thả bước xuống bậc thềm, ung dung rời đi.

Nghe thấy tiếng bước chân của nàng xa dần, Trương Nghi thở phào một tiếng, quay sang Bồi Loan: “Tại hạ thực tình không hiểu, vì có gì mà công chúa lại đổ cho tại hạ giết hại Ba Vương, Ba tử?”

“Người Ba đều nói như vậy cả!” Bồi Loan đáp, nhưng ngữ khí đã không còn chắc nịch như lúc trước nữa. “Họ còn nói, người Tần các người đã bắn chết toàn bộ các dũng sĩ người Ba.”

“Cha chả, cha chả...” Trương Nghi cười nhảu nhó, nhìn sang Thông

Quốc. “Những lời đồn thổi kiểu này, đại vương có tin được không? Tại hạ xuất binh là theo lời thỉnh cầu của đại vương và Ba Vương. Trèo đèo lội suối, nếm đủ mùi cực nhọc giải vây cho người, đúng là thiệt thòi đủ đường, Tần Vương thoát tiên khăng khăng không chịu, nhưng thấy đại vương khẩn thiết cầu xin, tại hạ không đành lòng, mới thuyết phục Tần Vương, từ ngàn dặm xa xôi vượt đường tới chi viện cứu nguy, thật không ngờ...”

“A muội!” Thông Quốc cũng cảm thấy không phải với Trương Nghi, bèn quay sang Bồi Loan. “Hẳn là tin đồn nhảm mà thôi, theo a ca biết, tướng quốc không phải người như vậy.”

Bồi Loan cúi đầu xuống.

“Công chúa, tại hạ hơi khát, có thể ban cho chút nước được chăng?” Trương Nghi chép miệng vài cái, rõ ràng là khát thật.

Bồi Loan rót nước từ bình vào trong chén, đưa tới trước miệng Trương Nghi.

“Không có độc đấy chứ?” Trương Nghi nhìn chăm chăm vào Bồi Loan, cổ tình ra vẻ ngờ vực.

Bồi Loan lừ mắt nhìn Trương Nghi, uống lấy một ngụm, rồi đưa lại cho hắn.

Trương Nghi mới làm ra vẻ yên tâm, uống ừng ực một hơi hết sạch, rồi bắt đầu thao thao bất tuyệt, nào là kể chuyện quen biết hai người Thông Quốc, Tử Trừu ở Hàm Dương, nào là kể chuyện kết giao tình thân khác nào huynh đệ, nào là ca ngợi Tử Trừu tính khí hào sảng, trượng nghĩa, nào là hai người cùng uống rượu đến dờ điên dờ khùng, tán đủ chuyện trên trời dưới

biển, hai bên tuyệt đối không chút hiềm nghi vân vân. Bồi Loan càng nghe lại càng cảm động, dần dần cảm thấy có lẽ mình đã hiểu lầm Trương Nghi.

“Công chúa!” Trương Nghi như thể chợt nhớ ra điều gì, nhìn vào Bồi Loan. “Nghe đồn, công chúa và đại vương sớm đã có hôn ước, có chuyện này chăng?”

Nghe thấy hai chữ hôn ước, Bồi Loan mặt đỏ bừng hổ thẹn, lại cúi đầu xuống.

Trương Nghi quay sang Thông Quốc: “Đại vương, có chuyện này chăng?”

“Ờ ờ...” Thông Quốc ậm ừ hai tiếng, giọng lí nhí như muỗi kêu. “Lúc đó hai chúng ta còn nhỏ.”

Trương Nghi phá lên cười sảng khoái. “Ở đất Trung Nguyên tại hạ, đây gọi là đính ước từ nhỏ, trong tất cả các kiểu hôn nhân, đính ước từ nhỏ là đáng quý nhất, hôn sự của hai người, đúng là mối duyên trời ban. Đại vương xem thế này có được không, đợi Ba Vương tới, tại hạ sẽ đứng ra làm chủ, để mối nhân duyên tốt đẹp này trở nên viên mãn!”

Thấy Trương Nghi cứ thế thao thao bàn chuyện thành thân, Bồi Loan ngượng ngùng hổ thẹn, sợi dây cảnh giác luôn kéo căng trong lòng nàng thành linh đứt phụt.

“Công chúa, xin ban thêm chén nước nữa!” Trương Nghi lại khẩn thiết thỉnh cầu.

Bồi Loan khẽ cười, đặt thanh đao xuống bàn, rót nước, rồi bưng cho hắn uống. Sau đó lại rót đầy một chén, đẩy tới trước mặt Thông Quốc.

“Công chúa, tại hạ ngồi lâu, chân căng tê dại, có thể đứng dậy đi lại một lát không?” Trương Nghi duỗi chân, làm bộ nhăn nhó.

Bồi Loan gật đầu.

Trương Nghi chật vật đứng dậy, duỗi chân vài cái, vừa đi lại, vừa trò chuyện luôn miệng. Đi được vài vòng, thì kín đáo vòng lại bên bàn, rồi thành linh vận lực, tung chân đá văng thanh đao tẩm độc đi, rồi lao người về phía sau, đâm sầm vào Bồi Loan, rồi như biết chắc bên ngoài có người, lớn tiếng gọi ngay: “Phu nhân mau vào đây!”

Ba động tác của Trương Nghi liền mạch chớp nhoáng, Bồi Loan bất ngờ không kịp đề phòng, bị Trương Nghi đâm cho thẳng cánh, ngã văng đi hai bước.

Gần như cùng lúc đó, Hương Nữ không biết đã quay lại và âm thầm nấp sẵn ngoài cửa tự bao giờ, lập tức đẩy tung cửa điện, phi thân lao vào, chỉ một bước nhảy đã tới bên Trúc Diệp, đưa tay nhặt lấy kiếm Tây Thi.

Hai bên chính điện mỗi bên đều có hai cột trụ to một vòng ôm. Vì đao có độc, nên khi đá thanh đao đi, Trương Nghi nhắm vào chuôi đao, vung chân quét ngang, thanh đao bay nghiêng đi, do chuôi nặng lưỡi nhẹ, nên chuôi đao xoay về phía trước, đâm trúng cột trụ gỗ nam to lớn ở phía trong hàng bên trái, “keng” một tiếng rồi chuyển hướng, bật thẳng về phía Bồi Loan cách đó hai trượng, vừa hay xuyên trúng bắp chân nàng. Lưỡi đao tẩm chất kịch độc, thấy máu là chết, song Bồi Loan sớm đã coi thường sinh tử, chẳng hề kinh sợ, rút phắt lưỡi đao ra, bật người thẳng dậy như cá chép quẫy mình, quát lớn một tiếng: “Gian tặc xem đây!” Rồi vụt một tiếng phóng thẳng lưỡi đao về phía Trương Nghi.

Trương Nghi sau khi xô bật Bồi Loan đi, theo quán tính ngã ngửa xuống đất, lại thêm hai tay đã bị Bồi Loan trói quặt, vả lại sự việc chỉ xảy ra trong nháy mắt, nên chỉ còn biết hai mắt tròn tròn nhìn lưỡi đao lao về phía mình, không thể và cũng không kịp né tránh.

Mắt thấy tình thế hiểm nghèo, Hương Nữ vội vã quăng ngay kiếm Tây Thi tới. Thanh kiếm va trúng lưỡi đao sắc lẹm ngay sát trước ngực Trương Nghi. Lưỡi thép va nhau, lưỡi đao độc bị đánh bật đi, văng về phía cột trụ bên phải, rơi loảng xoảng xuống đất. Còn mũi kiếm Tây Thi cắm phập vào cột trụ, rung lên bần bật.

Một đòn không trúng, Bồi Loan thuận tay rút phắt cây trâm vàng trên đầu, hú lên một tiếng rùng rợn, tung người nhảy vọt lên cao, rồi lao thẳng vào Trương Nghi.

Hương Nữ lúc này đã chạy được tới bên Trương Nghi trước một bước, vừa che chắn cho Trương Nghi, vừa đưa tay rút kiếm Tây Thi ra khỏi cột trụ, rồi không kịp cả quay mình, ngoặt tay đâm ngược mũi kiếm lên khoảng không sau lưng.

Chiêu thức quá ư chớp nhoáng, Bồi Loan không có thời gian né tránh, cũng chẳng hề có ý định né tránh, cứ thế lao người vào mũi kiếm.

Kiếm Tây Thi xuyên suốt lồng ngực Bồi Loan, cây trâm vàng của Bồi Loan cũng đâm xuyên bả vai Hương Nữ.

Đúng lúc này, đô úy Mặc dẫn lính Tần ồ ạt xông vào, kéo Bồi Loan đang đè sấp trên người Hương Nữ ra, vực Hương Nữ dậy, cời trói cho Trương Nghi.

Nhìn hình hài mỹ miều vừa mới đây thôi còn nhảy múa yêu kiều, chớp mắt đã nằm co giật dưới đất; một bầu thanh xuân phơi phới đang vội vã tan biến ngay trước mặt, Trương Nghi xót xa khép mắt, thở dài một tiếng: “Thật là một trang liệt nữ!”

Sau màn báo thù kinh tâm động phách của Bồi Loan và Trúc Diệp, Trương Nghi cũng không cần thiết phải “khẽ điểm” nữa. Đối mặt với đông đảo lính Tần kiếm kích sáng loà, Thông Quốc vừa không còn cách thanh minh, cũng không thể thanh minh, chỉ biết quỳ phịch xuống đất, dập đầu thỉnh tội. Lúc này, Bàn nội tế bị trúng thuốc mê vừa hay tỉnh dậy, nhìn thấy chủ nhân đang quỳ sụp dưới đất, lập tức nghiêng rằng nhận hết toàn bộ tội lỗi về mình. Trương Nghi niệm tình ông ta là người trung nghĩa, bèn lệnh cho lính Tần đưa cho một dải lụa trắng, đợi ông ta tự vẫn xong, liền hạ táng trọng thể cùng Bồi Loan, Trúc Diệp.

Còn đối với Thông Quốc, Trương Nghi cho hắn hai đường lựa chọn, một là đi theo Ba Vương, ngược lên bắc tới Tần, nhận sắc phong của Tần Vương; hai là tạm thời ở lại Thục, Trương Nghi sẽ thay mặt tấu thỉnh. Thông Quốc không dám nhiều lời, tỏ ý thần phục Tần, lại nói do mình đi lại bất tiện, tình nguyện lấy danh phận thuộc hầu của Tần, khẩn thiết thỉnh cầu tướng quốc tấu giúp.

Trương Nghi đồng ý, lập tức thảo tấu chương, tấu thỉnh Tần Vương phân chia đất Ba, Thục thành bốn mươi một huyện, chọn nơi địa thế hiểm yếu xây dựng thành lũy, cửa ải, phái quân tinh nhuệ trấn giữ; đặt kinh thành ở Giang Châu, xây Ba đô, tấu thỉnh cho đô úy Mặc làm quận thú, phía bắc kiểm soát đường ra vào, phía đông đối kháng người Sở, đổi tên đất Thục thành huyện Hà

Manh, trực thuộc quận Hán Trung. Tấu thỉnh cho Ngụy Chương làm quận thú quận Hán Trung; giáng chức Thục Vương Thông Quốc thành Thục Hầu, tấu thỉnh cho Trương Nhược làm tướng quốc. Ngoài ra, còn tấu rằng Tần pháp tạm thời chưa nên thực thi ở Ba, Thục, khích lệ dân Tần không có đất di cư tới Thục, quân lính giữ Thục thực thi chế độ vừa trồng trọt vừa chiến đấu, có thể kết hôn tại đây, lấy con gái Ba, Thục làm vợ.

Tần Vương nhất nhất chuẩn tấu.

Không đầy một năm, Ba, Thục được yên trị. Đầu năm sau, Trương Nghi phụng chiếu hồi triều, để Tư Mã Thác và ba vạn quân ở lại trấn giữ Hà Manh, còn mình dẫn theo hơn bốn mươi quý tộc Ba Thục đang bị cầm tù, trong đó gồm cả Ba Vương, Ba tử lên đường về bắc.

Từ miệng quân lính áp giải, Ba Vương biết được Bồi Loan đã chết, lại nghĩ đến bản thân tới Tần trong cảnh xiềng xích thế này, đừng nói là viễn cảnh khó lường, mà chỉ riêng mỗi nhục này, ông ta cũng không muốn chịu đựng, nhân lúc đêm khuya, lính canh không để ý, đã dùng dây mây thắt cổ ngay trên con đường Thục mà chính bản thân mình đốc thúc xây dựng. Ba tử Tử Trừu hổ thẹn không thiết sống, cùng với bốn người anh em khác mẹ bị trói chung một sợi dây thừng nhảy xuống vực sâu thăm thẳm. Vương thất nước Ba do tiên tổ Lãm Quân một tay gây dựng đã diệt vong từ đây.

Trương Nghi khải hoàn trở về, Tần Vương ra tận ngoài thành ba mươi dặm nghênh đón, lập đàn khao thưởng ba quân, phong Trương Nghi làm Ư Thành Quân, ban cho thực ấp nghìn hộ.

Sáu nước phạt Tần, Bàng Quyên chắc thắng đến mười phần song lại nếm mùi thất bại, đau đớn phản tỉnh, quyết chí một lòng chinh đồn ba quân. Vì việc này, Bàng Quyên đã thực hiện ba việc lớn:

Thứ nhất, mở rộng ba quân hồ bôn. Nếu nói võ binh là do Ngô Khởi sáng lập, thì quân hồ bôn là do một tay Bàng Quyên gây dựng, hơn nữa trong cuộc chiến Hàm Cốc, đã phô bày được sức mạnh phi phàm. Sau cuộc chiến Hàm Cốc không lâu, Bàng Quyên chiêu mộ rầm rộ nhân tài có năng lực dị thường và lực sĩ sức mạnh siêu quần trong cả nước, còn dán thông cáo chiêu mộ treo thưởng đến cả liệt quốc, chưa đầy hai năm, quân hồ bôn từ ba nghìn đã lên đến một vạn, thiết lập nên ba quân tả trung hữu, Bàng Quyên đích thân đảm nhiệm chức chủ tướng, cầm đầu trung quân; Thanh Ngưu cầm đầu tả quân, Long Hồ cầm đầu hữu quân. Long Hồ là cháu nội của tướng quân Long Giả, nay đã lớn khôn, dũng mãnh hàng đầu ba quân, dưới sự dẫn dắt của Bàng Quyên, đã trở thành một viên mãnh tướng trí dũng song toàn.

Thứ hai, chinh đồn lại ba quân võ binh. Ngoài ba quân hồ bôn, Bàng Quyên còn dốc hết quốc lực, tuyển chọn được ba vạn lính tinh nhuệ, tráng kiện từ trong đám binh lính và quân đầu xanh ở các thành ấp, tổ chức thành võ binh trung kiên, chia làm ba quân tả trung hữu, bản thân đảm nhiệm chức chủ tướng, cầm đầu trung quân. Tướng lĩnh của ba quân hồ bôn và ba quân trung kiên, tuy cầm số quân khác xa nhau, song cấp bậc tương đương, đãi ngộ như nhau, có thể điều động song song. Bốn vạn lính tinh nhuệ này đều chịu sự thống lĩnh của Ngụy Vương, do Bàng Quyên chỉ huy, quanh năm bốn mùa không làm việc gì khác, suốt ngày chỉ rèn luyện võ nghệ và bày trận. Tạm chưa nói tới một vạn quân hồ bôn, chỉ riêng ba vạn võ binh cũng đã đủ xuất

thần, đều là tráng sĩ hạng nhất, người nào cũng vác nổi trăm cân, đi xa trăm dặm vẫn có thể chiến đấu như thường.

Thứ ba, cải tạo trang bị cho ba quân. Bất luận là quân hồ côn hay võ binh, đều được trang bị áo giáp mũ trụ bằng sắt, về trang bị, mọi mặt đều phỏng theo quy chế do Ngô Khởi định ra. Bốn vạn lính tinh nhuệ phối hợp với hai nghìn cỗ xe chiến, trong đó hồ côn, võ binh mỗi bên một nghìn cỗ.

Còn về chế độ đãi ngộ tướng sĩ, lại càng khỏi phải bàn, quân lính được ăn uống đầy đủ theo đúng sức ăn, ngựa chiến ngoài cỏ còn được bổ sung ngũ cốc. Phàm là võ binh trong quân chế, cả nhà sẽ được miễn thuế, miễn lao dịch năm năm. Trong chiến trận, nếu tàn tật sẽ được ban thưởng năm mươi mẫu ruộng, miễn thuế và miễn lao dịch mười năm; nếu tuấn thân sẽ được ban thưởng một trăm mẫu ruộng, miễn thuế, miễn lao dịch hai mươi năm. Lập quân công, theo công ban thưởng. Ưu đãi dành cho võ binh Đại Ngụy bằng chốc tăng vọt, khiến con gái tranh nhau đòi gả, đàn ông coi chuyện gia nhập võ binh là niềm tự hào, trẻ nhỏ đua nhau luyện thương múa gậy, phong khí thượng võ thịnh hành trên khắp đất Ngụy.

Cùng với đó, Bàng Quyên còn thường mời Ngụy Vương tới doanh trại duyệt binh, tận mắt chứng kiến uy lực của quân đội. Huệ Vương vui sướng tới độ cười không khép nổi miệng, với các tấu sớ của Bàng Quyên, nhất loạt phê chuẩn.

Và thế là, vua tôi hai người gần như đã dốc toàn lực vào quân đội, khiến nước Ngụy chưa kịp phục hồi nguyên khí sau trận chiến Hàm Cốc đã mau chóng tài lực cạn kiệt. Thượng khanh Chu Uy, tư đồ Bạch Hồ hoang mang lo lắng, năm lần bảy lượt dâng tấu cấp báo. Ngụy Vương chẳng biết giải quyết

ra sao, vội cho gọi Bàng Quyên tới nghị sự.

Bàng Quyên lại mời Huệ Vương tới doanh trại, mở sa bàn lớn, chỉ vào một số lá cờ nhỏ màu vàng ở xung quanh nước Ngụy, nói: “Phụ vương hãy xem, những lá cờ nhỏ màu vàng này, đều là kho lương của liệt quốc; những lá cờ nhỏ màu lục, đều là đồng cỏ của liệt quốc. Những chỗ này thuộc nước Vệ, những chỗ này thuộc nước Tống, những chỗ này thuộc nước Tề, những chỗ này thuộc nước Sở, những chỗ này thuộc nước Hàn, những chỗ này thuộc nước Tần.” Rồi nhấn mạnh vào Hàm Đan. “Còn chỗ này, ba lá cờ vàng liên nhau, đều thuộc nước Triệu! Phụ vương thích cờ nơi nào, nhi thần sẽ nhổ ngay chúng lên.”

Ngụy Huệ Vương thở dài một tiếng, sắc mặt đờ đẫn.

“Phụ vương!” Bàng Quyên hai mắt sáng rực, nhìn chăm chăm vào Huệ Vương. “Kẻ có được nô bộc, không lo cơm áo; kẻ có được sĩ tử, sẽ có kế hay; kẻ có được kỹ xảo, vui tai sướng mắt; kẻ có được mỹ nữ, hậu cung đông đảo.” Rồi siết chặt tay quyền. “Phụ vương nay có được dũng sĩ thiên hạ, chắc chắn sẽ có được tất cả!”

Ngụy Huệ Vương lại hít vào một hơi, hồi lâu, cũng siết chặt nắm tay mà nói: “Hiền tể nói rất phải!” Rồi nhìn vào những lá cờ nhỏ của liệt quốc. “Theo ý hiền tể, cờ nào có thể nhổ?”

“Chính là chỗ này!” Ngón tay Bàng Quyên từ từ dịch về phía kinh đô Hàm Đan nước Triệu.

Ngụy Huệ Vương khép mắt hồi lâu, rồi mở choàng ra, lại tiếp tục nhìn chăm chăm vào những lá cờ nhỏ một hồi, sau đó dứt khoát lắc đầu.

“Phụ vương chớ nên lo lắng!” Bàng Quyên sững sờ mất một chốc, rồi lại chỉ vào sa bàn, hạ giọng nói. “Hai năm qua, nhi thần đã sai người bí mật dò la nước Triệu, kinh đô Hàm Đan, địa thế sông núi, cửa ải doanh trại, tất cả nhi thần đều đã nắm lòng, cuộc chiến này đảm bảo toàn thắng.”

“Than ôi, hiền tế!” Huệ Vương khẽ thở dài một tiếng. “Không phải chuyện thắng hay thua, mà là quả nhân không muốn phạt Triệu!”

“Xin hỏi tại sao?” Bàng Quyên cuống lên, hậm hực nói. “Nước Triệu khởi xướng hợp tung, song khi quân hợp tung phạt Tần, lại bí mật cấu kết với người Tần, hãm hại quân ta, nước phản phúc vô nghĩa như thế, đáng bị trời tru đất diệt!”

“Quả nhân đã nghĩ kỹ rồi,” Huệ Vương giải thích, “thảo phạt nước người phải có chính nghĩa. Tuy Triệu thất nghĩa, song tội chưa đến mức bị thảo phạt. Sáu nước phạt Tần, người Triệu dù sao cũng đã xuất binh, hơn nữa quân của Tam Tấn đều ở tiền tuyến Hàm Cốc, co cụm không tiến là ba quân Tề, Sở, Yên, quân Triệu rút lui là phụng mệnh của ái khanh, còn người Triệu không bị chặn đánh, kho lương của Triệu không bị huỷ hoại, không chừng là kế ly gián của người Tần...”

“Phụ vương, đó là lời giáo biện của người Triệu!”

“Đừng nhắc tới việc này nữa!” Huệ Vương xua tay ngăn hãm lại. “Giáo biện cũng thế, mà sự thực cũng vậy, chúng ta đều không có chứng cứ. Không có chứng cứ mà vẫn thảo phạt, thế gọi là mạo phạm. Quân hợp tung phạt Tần tuy không thành công, song minh ước còn chưa xoá bỏ, hợp tung còn chưa tan rã, quả nhân nếu lại đi thảo phạt nước kết minh, chính là bất nghĩa!”

Thấy Huệ Vương kiên quyết đến thế, Bàng Quyên không tiện tranh luận,

ngập ngừng một lát, bèn hỏi: “VẬY PHỤ VƯƠNG MUỐN PHẠT NƠI NÀO?”

“Chính là chỗ này!” Ngón tay già nua mà răn rỏi của Huệ Vương chỉ thẳng vào Hà Tây. “Bảy trăm dặm Hà Tây, núi sông như vẽ, tiên tổ phải đổ máu mới giành được, vậy mà chỉ trong một đêm đã bị mất trắng trong tay quả nhân. Hà Tây một ngày chưa đòi lại được, quả nhân một ngày không cam lòng!” Rồi thở dài một tiếng. “Không giấu hiền tể, lần trước sáu nước phạt Tần, phụ vương đây chỉ có một mong muốn, đó là thu phục Hà Tây, nào ngờ...”

Gần hai năm qua, tâm tư Bàng Quyên lúc nào cũng chỉ chăm chăm vào Hàm Đan, lúc này hiển nhiên không khỏi ngỡ ngàng.

“Ái khanh!” Huệ Vương ngẩng nhìn Bàng Quyên, thần sắc trịnh trọng. “Quả nhân già rồi, không sống được bao lâu nữa. Vinh hoa phú quý, quả nhân coi như cũng đã hưởng đủ, không còn luyến tiếc điều gì. Đời này chẳng còn ước muốn gì khác, chỉ canh cánh có một Hà Tây. Các nước hợp tung đã không thể trông chờ, phụ vương đây chỉ cậy vào một mình hiền tể. Nếu hiền tể quả thực có thể giúp quả nhân thu phục Hà Tây, thì quả nhân... có chết cũng cam lòng!”

“Phụ... vương...” Bàng Quyên vẫn chưa hết ngỡ ngàng.

“Than ôi!” Huệ Vương khẽ thở dài một tiếng. “Ái khanh nếu không chắc chắn, thì bỏ đi vậy. Quả nhân già rồi, cũng không muốn khai chiến nữa.”

“Phụ vương!” Bàng Quyên cũng là kẻ biết lẽ cứng mềm, hiểu rằng đã không còn lựa chọn nào khác, bèn từ từ siết chặt năm đấm, sắc mặt cũng đã lấy lại vẻ cương nghị. “Nhi thần đã hiểu, lập tức chuẩn bị phạt Tần, đoạt lại Hà Tây!”

Hương Nữ bị trâm vàng của Bồi Loan đâm trúng bả vai, may thay trong trâm không có độc, hơn nữa do trúng xương bả vai, chưa xuyên sâu vào trong, lại được chữa trị kịp thời, nên chưa đầy nửa tháng, ngoại thương đã khỏi.

Song đáng ngại lại là nội thương. Do mũi trâm sắc nhọn làm tổn thương tới tận xương, lại thêm trên đường hành quân phải chịu thấp hàn, Hương Nữ từ đó mắc bệnh viêm bả vai, thời tiết chỉ hơi thay đổi, bả vai lại đau nhức vô cùng, có lúc buốt thấu tim gan.

Thấy Hương Nữ vì mình mà bất chấp tính mạng, Trương Nghi lại càng vừa xót vừa yêu. Những khi Hương Nữ đau đớn, Trương Nghi chỉ hận không thể chịu đau thay nàng. Để ghi nhớ sự việc kinh tâm động phách xảy ra trong cung Thục, Trương Nghi đã cố tình bày thanh đao tẩm thuốc độc của Bồi Loan ở bên thư án, những khi nhàn rỗi, lại sai đám lính bắt về vài con thú nhỏ như chuột, rắn để thử đao độc, tận mắt nhìn chúng trúng kịch độc quằn quại mà chết, rồi nhắm mắt hồi tưởng lại cảnh thanh đao chỉ cách ngực mình gang tấc, nếu không nhờ Hương Nữ phi kiếm đánh bật, thì giờ đây hẳn đã...

Cứ nghĩ tới đó, Trương Nghi lại bất giác rùng mình ớn lạnh, càng thêm yêu thương Hương Nữ hơn nữa, hình bóng của sư tỷ Ngọc Thiên cũng nhanh chóng phai dấu trong tâm trí. Cây trâm vàng khiến Hương Nữ đau đớn, Trương Nghi cũng luôn mang theo bên mình, sớm tối mỗi khi nhớ tới Hương Nữ, lại mang ra ngắm nghía. Tất cả những điều này, Hương Nữ nhìn thấy trong mắt, ngọt ngào trong tim.

Tuy nhiên, chút ngọt ngào này, ngay sau khi về tới Hàm Đan, đã nhanh

chóng biến thành cay đắng.

Ngày thứ ba sau khi về tới nhà, cũng thật trùng hợp, Hương Nữ nhớ tới hai đứa trẻ nhà Tiểu Thuận, liền tới khu nhà bên chơi với chúng. Không ngờ người còn chưa tới nơi, từ xa đã nghe thấy tiếng đánh mắng và tiếng khóc lóc từ bên trong văng ra, rõ ràng là bọn trẻ đang bị phạt.

Hương Nữ thấy thương xót cho lũ trẻ, vội rào bước tiến lại, chẳng nói chẳng rằng đi thẳng vào trong cổng.

Quả nhiên, hai đứa trẻ đang nằm sấp trên chiếc bàn trong sân, Tiểu Thuận tay cầm một cành roi, đang quật hai đứa túi bụi. Cành roi tuy đã được quấn vải mềm, song đánh xuống mông trần vẫn rất đau, đứa lớn cắn răng chịu đựng, đứa nhỏ chịu không nổi khóc toáng lên. Mẹ chúng là Tiểu Thúy đứng ngay bên cạnh, chẳng hề cầu xin cho bọn trẻ.

“Dừng tay!” Hương Nữ quát to một tiếng, vội vã chạy lại gần, thấy hai cái mông bé nhỏ đã lằn ngang lằn dọc, nhất là trên mông đứa lớn, vết roi chẳng chịt, hiển nhiên Tiểu Thuận đánh rất mạnh tay.

Hai vợ chồng Tiểu Thuận không ngờ Hương Nữ lại tới, kinh ngạc đứng ngây ra, đưa mắt nhìn nhau, bối rối không biết phải làm gì.

“Có chuyện gì?” Hương Nữ kéo vạt áo của lũ trẻ xuống, rồi nghiêm giọng hỏi Tiểu Thuận. “Sao lại đánh bọn trẻ ra nông nỗi này? Sao lại không biết chừng mực như thế?”

“Phu... phu nhân...” Tiểu Thuận lắp bắp.

“Các con!” Hương Nữ thấy hăn ắp úng không nên câu, thì mỗi tay đỡ một đứa nhỏ dậy. “Nào, hãy nói cho ta nghe, vì sao cha lại đánh các con?”

Nếu đánh vô lý, ta sẽ giúp các con đòi lại công bằng!”

“Cha...” Đứa lớn vừa thốt ra một chữ, nghe thấy Tiểu Thuận ho mạnh một tiếng, vội vàng cầm bật.

Hương Nữ lừ mắt nhìn Tiểu Thuận, rồi mỗi tay dắt một đứa, kéo chúng ra khỏi sân.

“Phu nhân, phu nhân...” Tiểu Thuận hốt hoảng đuổi theo. “Phu nhân đừng dẫn chúng đi!”

“Về mau!” Hương Nữ quay đầu lại quát. “Còn đuổi theo một bước, ta sẽ đánh người tuốt xác!”

Tiểu Thuận đành phải dừng bước.

Hương Nữ thông thả dắt hai đứa trẻ ra bên ngoài trăm bước, dừng lại dưới chỗ bóng râm, thấy thằng anh vẫn im thin thít không chịu nói, bèn quay sang hỏi con em: “Con gái, anh con không ngoan, con mới ngoan. Nào, nói cho đại nương biết, chuyện là thế nào?”

“Đại nương!” Đứa bé gái do dự một lát, rồi nói lí nhí. “Là hai anh em con có lỗi, hai anh em con không nên kể chuyện mà cha đã nói với mẹ cho người ngoài biết!”

“Chuyện gì nghiêm trọng mà khiến cha con phải nổi trận lôi đình làm vậy?”

“Tối qua con nghe cha kể với mẹ, kể về cô công chúa gì ấy, còn nói hỷ sự lần này của chúa công, khắp thành bàn tán xôn xao, ngộ nhỡ đến tai người trong phủ, biết làm thế nào? Con chưa ngủ, nghe được lồm bồm mấy câu, sáng sớm nay mới kể cho anh nghe, anh cũng không hiểu, bèn đi hỏi người

khác. Thế là đến tai cha, cha liền lôi chúng con ra đánh cho một trận.”

“Công chúa? Hỷ sự của chúa công?” Hương Nữ trong lòng giật nảy, lăm băm một mình, chau mày một lát, rồi lại nở nụ cười, nói. “Con gái ngoan, nói đi, công chúa nào? Hỷ sự gì?”

“Con không biết, cha mẹ nói chuyện rất khế, lúc rõ lúc không, tại con không hiểu nên mới đi hỏi anh!”

“Con gái ngoan lắm!” Hương Nữ khen ngợi con em một câu, rồi xoa đầu thẳng anh nói. “Chỉ vì một chuyện vặt vãnh thế mà đánh hai con đến nông nổi này! Giờ thì dắt em ra ngoài chơi, đại nương phải đi gặp cha con, đòi lại lễ phải cho hai con!”

Không để Hương Nữ nói hết câu, thẳng anh đã kéo con em chạy mất.

Hương Nữ quay trở lại trong sân, hai vợ chồng Tiểu Thuận đã quỳ sẵn dưới đất chờ đợi, vẻ mặt đầy hốt hoảng.

“Nói đi, chúa công của người có hỷ sự gì?” Hương Nữ nhìn Tiểu Thuận, vừa lên tiếng đã hỏi thẳng thừng.

Tiểu Thuận biết rằng không thể giấu giếm, bèn kể lại đầu đuôi chuyện của Trương Nghi và Tử Vân công chúa, rồi nói: “Hôn sự lần này là đích thân lão thái hậu khâm định, đại vương đã ân chuẩn, vương thân quý tộc trong thành Hàm Dương ai ai cũng biết, thấy đều tỏ ra cung kính rất mực với Trương phủ chúng ta. Chỉ có điều chúa công lần này trở về, đã chẳng đá động gì tới chuyện này, cũng không căn dặn gì cụ thể. Do là chuyện riêng của chúa công, vả lại phu nhân có vẻ vẫn chưa biết chuyện, nên tiểu nhân không dám nói bừa. Đêm qua đang bàn với Tiểu Thúy xem bao giờ bẩm với phu nhân thì

thích hợp, chẳng may đã để trẻ con nghe lén, rồi âm ỉ lên khiến cho tất cả đám người hầu đều biết cả rồi...”

Tiểu Thuận còn chưa nói xong, Hương Nữ đã thở hỗn hển, chẳng nói một lời, quay ngắt người đi ngay, bước chân loạng choạng như kẻ say. Thấy Hương Nữ như vậy, Tiểu Thuận hoảng hồn, bảo Tiểu Thúy đi theo hầu hạ, còn mình vội vàng chạy đi bẩm với Trương Nghi.

Sẩm tối hôm ấy, Trương Nghi bưng một bát canh nóng vào trong phòng ngủ, thấy Hương Nữ đã nằm nghiêng trên giường, mặt quay vào tường, một tấm chăn gấp thành súc dài ngăn dọc giữa giường.

“Phu nhân!” Trương Nghi đặt bát canh lên bàn, dịch tấm chăn ra, cúi xuống sát bên người Hương Nữ, nhẹ nhàng vuốt ve bả vai bị thương của nàng. “Sự việc hôm nay, ta biết cả rồi, Tiểu Thuận đã kể hết cho ta nghe.”

Hương Nữ lặng thinh, đưa tay lên mặt, âm thầm lau dòng nước mắt.

“Phu nhân!” Trương Nghi vỗ về nàng, cười hề hề mà nói. “Nàng chớ nên hiểu lầm mà suy nghĩ vẩn vơ, sự thể không phải như vậy, ta sẽ kể thực tình cho phu nhân nghe.”

Trương Nghi đem tất cả những chuyện liên quan tới vương cung và Tử Vân công chúa xảy ra trước khi phạt Thục kể một lượt từ đầu đến cuối cho Hương Nữ nghe, từ chuyện công tử Hoa mời hân thưởng rượu thế nào, Tử Vân công chúa cải trang chuốc rượu ra sao, hân đã quá chén thế nào, rồi chuyện múa cùng Tử Vân công chúa trong cơn túy lúy, rồi chuyện công tử Hoa trêu cợt, và thậm chí cả chuyện lão thái hậu triệu kiến mình, không bỏ

sốt lấy một tiểu tiết.

Thấy hăn kể chi tiết ngọn ngành, giọng nói lại rất đổi thành khẩn, Hương Nữ hiểu rằng không phải là bịa tạc, bèn ngồi dậy, trầm ngâm một lát, rồi như cười mà lại không cười, nói: “Phu quân, chàng nói hay lắm, cho dù Hương Nữ thiếp đã hiểu lắm, đã suy nghĩ vẫn vơ, song liệu phu quân có thể trả lời thiếp, tại sao công chúa lại ở trong phủ công tử Hoa? Tại sao công tử Hoa lại để công chúa chuốc rượu? Tại sao công chúa sau khi chuốc say phu quân lại ở bên hầu hạ chàng?”

Trương Nghi thoáng bối rối, con người đảo tít vài vòng, rồi vỗ tay lên trán kêu lên: “Phải rồi, công chúa là em gái của đại vương, tự tung tự tác đã quen, trong cung không ai trói buộc nổi nàng, nàng thích đi đâu thì đi, nàng thích làm gì thì làm, hơn nữa, nàng và công tử Hoa là anh em họ, từ nhỏ lớn lên cùng nhau, nên hai người vốn dĩ vô cùng thân thiết, không chút khách sáo, công chúa tới phủ của công tử Hoa là chuyện thường ngày. Còn việc công chúa cải trang chuốc rượu, hoàn toàn chỉ vì đùa cợt, chứ nếu là chuyện nghiêm túc, thì công tử Hoa đã không trêu chọc ta như thế.”

“Chàng đấy!” Hương Nữ lờm Trương Nghi một cái, cười buồn, lắc đầu. “Chỉ giỏi bày mưu tính kế trong trướng, còn đối phó với đàn bà thì quá tệ. Thiếp nói cho chàng hay, gió cứ thổi thì liệu cây có muốn lặng được chẳng? Chuyện này ngay từ đầu đã là một cái bẫy, thủ đoạn tép riu này, Hương Nữ từ lâu đã chơi đến phát chán rồi!”

Nhớ lại những màn kịch mà Hương Nữ năm xưa đã bày ra để có được mình, Trương Nghi phá lên cười: “Phu nhân ơi, lần này có lẽ nàng đã nhìn nhầm thật rồi!” Lại hạ thấp giọng. “Không giấu gì phu nhân, công chúa đã có

phu quân rồi, nàng đoán thử xem phu quân của công chúa là ai? Chính là nhị công tử nước Ngụy danh tiếng lẫy lừng, thượng tướng quân công tử Ngang!”

“Công tử Ngang?” Hương Nữ thoát tiên sững sờ, sau đó mới bình tĩnh. “Chẳng phải hãn đã tử chiến ở Hà Tây rồi sao?”

“Làm gì có!” Trương Nghi lại cười. “Hãn không những vẫn sống sờ sờ ra đây, mà chinh phạt Thục lần này, hãn còn luôn ở bên cạnh ta và nàng, còn lập được cả đại công!”

“Ở bên chúng ta?” Hương Nữ kinh ngạc, sắc mặt đầy vẻ nghi ngờ. “Có sao thiếp lại không nghe thấy cái tên này?”

“Đổi tên rồi, chính là Ngụy Chương tướng quân! Nghe Ngụy Chương tướng quân nói, cái tên này chính là do thằng cha Trần Chấn nghĩ giúp đấy.”

Hương Nữ hít vào một hơi, lại từ từ thở hắt ra, thân thể chợt mềm nhũn, ngã vào lòng Trương Nghi.

Trương Nghi ôm lấy nàng, phu thê đang lúc quấn quýt, chợt nghe có tiếng bước chân hối hả lại gần, Tiểu Thuận đứng ngoài cửa khẽ giọng bẩm báo: “Trong cung có người tới, nói là mời chúa công vào yết kiến.”

Tối rồi mà Tần Vương còn cho triệu kiến, hơn nữa người được phái tới lại chính là nội tế túc trực trong cung, hẳn là có việc cấp bách. Trương Nghi vội vã thay đổi y phục, từ biệt Hương Nữ, gấp rút vào cung.

Trương Nghi vào đến vương cung, đã tới giờ Nhân định.

Trong cung đèn đuốc sáng trưng, thoát nhìn, đám cung nhân trông ai cũng rất căng thẳng. Trương Nghi không hiểu đã xảy ra chuyện gì, suốt dọc

đường đi, nội tế không nói lấy nửa lời, nên hấn cũng không tiện hỏi, chỉ âm thầm theo sau, lật đặt tiến thẳng tới hậu cung. Do đang đêm tối, hậu cung lại là vùng cấm địa, Trương Nghi vốn đã chẳng rõ nam bắc đông tây thế nào, sau vài lần rẽ ngoặt, thì chẳng biết phương hướng ra sao nữa.

Lại đi thêm một lúc nữa, thì hai người dừng lại bên ngoài một cửa điện. Nơi này đèn đuốc còn sáng hơn, người qua lại càng bận rộn, đám cung nhân quỳ lạy rợp dưới đất, sắc mặt cung kính, không ai dám lên tiếng, trông như đang cầu khẩn. Dưới ánh đèn, Trương Nghi nhìn vào bức hoành phi trước điện, lơ mờ nhận ra ba con chữ “Cung Mộc Từ”, bất giác giật mình kinh hãi.

Cung Mộc Từ không phải nơi nào khác, chính là nơi ở của lão thái hậu, mẹ đẻ của Hiếu Công, bà nội của Tần Vương đương triều, hấn đã từng tới đây một lần.

Nhìn vào cảnh tượng này, e là lão thái hậu...

Vừa nghĩ tới lão thái hậu, Trương Nghi bất giác cảm thấy một luồng khí lạnh chạy xộc lên đỉnh đầu. Hiển nhiên, nếu lão thái hậu có chuyện gì bất trắc, hấn thân là ngoại thần mà được mời tới, thì chỉ có một lý do duy nhất, chính là bởi Tử Vân công chúa.

Quả nhiên.

Nội tế vừa bước vào, đã lật đặt trở ra, dẫn Trương Nghi vào trong.

Trong sân điện, quỳ đông nghịt vô số tần phi, công tử, vương tôn các cung, không dưới vài trăm người, không nói cũng biết, tất cả nữ quyến, hậu bối liên quan tới huyết thống Tần thất đều có mặt đông đủ.

Trương Nghi bước vào tẩm cung, thấy trước giường lão thái hậu quỳ tằm

tắp một đoàn cả nam lẫn nữ, dẫn đầu là Tần Vương, bên trái Tần Vương là thái hậu, cũng chính là vợ của Hiếu Công, bên phải là vương hậu Ngụy Cơ, phía sau là Doanh Kiên, đám Tử Vân, công tử Hoa quý ở hàng thứ ba, giữa Tử Vân và công tử Hoa còn chừa một chỗ trống, nội tế dẫn Trương Nghi lại chỗ đó. Trương Nghi không còn cách nào khác, đành phải quỳ xuống.

Lão thái hậu nằm trên giường, đã trong cơn hấp hối, chỉ thấy thở hắt ra là nhiều chứ hít vào rất ít. Một lão ngự y tóc hoa râm quỳ trước giường, một tay bắt mạch, một tay day kim bạc.

Kim bạc đang châm vào huyết nhân trung. Tuy Trương Nghi không am hiểu y lý, song cũng có biết về huyết nhân trung, chỉ khi hai mạch nhâm, đốc không thông, mới dùng đến huyết này, gọi là huyết vị cứu mạng, chưa phải lúc nguy kịch, tuyệt đối không dùng.

Ngự y rút kim bạc ra, day huyết vài cái, thấy máu ứa ra. Lão thái hậu từ từ tỉnh lại.

Ngự y thở hắt ra một hơi dài, lại day thêm mấy cái nữa, rồi quay sang Tần Vương khê tấu: “Khởi bẩm đại vương, lão thái hậu đã tỉnh, thần xin cáo lui.”

Tần Vương phẩy tay, ngự y bèn lui ra ngoài.

Tần Vương lê gối lên trước một bước, nắm tay lão thái hậu, nói khê: “Ôi hậu, Tứ Nhi thành an người!”

“Trương... Trương...” Lão thái hậu cất giọng ngắt quãng, đưa mắt tìm kiếm.

Tần Vương buông tay ra, nhìn về phía sau.

Trương Nghi lại thầm giật thót trong lòng, đang hồi căng thẳng, chợt thấy có người huých vào khuỷu tay mình, không cần nhìn cũng biết, là công tử Hoa.

Trương Nghi vẫn ngẩn ra.

Tần Vương nhìn sang, trầm giọng: “Trương ái khanh, tổ thái hậu triệu kiến!”

Trương Nghi không còn đường lui, bèn lí nhí ậm ờ tận trong cổ họng: “Thần tạ ân!” Rồi lê gối lên trước vài bước, khấu lạy trước giường, giọng vẫn lí nhí. “Thần Trương Nghi khấu kiến tổ thái hậu, cung thỉnh tổ thái hậu vạn an!”

Lão thái hậu không đáp, song miệng lại gọi: “Tử... Tử...”

Nghe thấy tiếng gọi, Tử Vân hấp tấp lê gối lên vài bước, gục đầu bên giường lão thái hậu, bật khóc nức nở: “Tổ hậu, Tử Vân đây, Tử Vân cung thỉnh vạn an!”

“Được... được...” Lão thái hậu chìa ra hai bàn tay già nua, vừa nói, vừa run rẩy lần tìm.

Tử Vân hiểu ý, bèn đặt tay mình vào trong tay bà.

“Trương... Trương...” Lão thái hậu lại thều thào.

Trương Nghi nghe mà ngây thộn.

“Trương ái khanh, tổ thái hậu đang gọi khanh.” Tần Vương khẽ nhắc nhở.

Trương Nghi vẫn đực ra tại chỗ.

“Trương... Trương...” Giọng lão thái hậu mỗi lúc một thêm yếu ớt.

Tử Vân công chúa cuống lên, trợn mắt lườm Trương Nghi một cái, rồi với bàn tay còn lại ra, nắm luôn lấy tay hắn, đặt vào trong tay lão thái hậu.

“Lão... lão thân... chúc... chúc phúc... cho... cho hai... hai con...” Lão thái hậu dốc hết sức tàn, áp bàn tay Trương Nghi và Tử Vân vào nhau, nở một nụ cười, rồi từ từ khép mắt, tay thông xuống, trút hơi thở cuối cùng.

“Tổ hậu!” Tử Vân rú lên thê thiết.

“Tổ hậu!” Tần Vương lao lên, phủ phục bên người lão thái hậu.

“Mẫu hậu!” Thái hậu quỳ sụp dưới đất, gục đầu khóc thảm thiết.

Tiếp đến là Doanh Kiền, công tử Hoa, rồi đến toàn bộ đám người trên dưới đầy cung, đầy sân và khắp hậu cung, đều gào khóc bi thương.

Tất cả mọi người đều khóc lóc thảm thiết, chỉ mình Trương Nghi vẫn dờ dẩn chết lặng như kẻ ngây.

Trương Nghi suốt đêm không về.

Lại qua một ngày nữa, Trương Nghi vẫn không về.

Hương Nữ không cần dò la, bởi lẽ tin lão thái hậu băng hà đã chấn động toàn thành, Hương Nữ hiểu rằng Trương Nghi đang phải lo tang sự. Nước có đại tang, Trương Nghi thân là tướng quốc, gánh vác trọng trách này, cũng là hợp tình hợp lý.

Tuy nhiên, trong lòng Hương Nữ vẫn dâng lên một cảm giác lạ lùng. Cảm giác này mỗi lúc một thêm mãnh liệt, cho tới ngày thứ ba, đã dần dần

biến thành sợ hãi. Người xác thực nỗi sợ hãi này, chính là Sư Lý Tật.

Vào lúc sẩm tối, Hương Nữ đang đứng trên bậc thềm ngoài cổng phủ đôi mắt ngóng trông, thì một cỗ xe ngựa bỗng đỗ xích trước mặt, Sư Lý Tật mình mặc hiệu phục từ trên xe nhảy xuống, nhìn thấy Hương Nữ bèn vòng tay vái chào.

Hương Nữ đáp lễ, dẫn hãnh vào trong phòng khách ngồi, đích thân pha trà.

“Tẩu phu nhân!” Sư Lý Tật không dùng trà, mà nhìn thẳng vào Hương Nữ. “Tẩu phu nhân vừa nãy đứng trước cổng, hãnh là đang chờ tướng quốc đại nhân?”

“Cũng đang định hỏi thăm đại nhân đây.” Hương Nữ miễn cưỡng nở một nụ cười. “Phu quân nhà tôi bao giờ mới về?”

“Nhất thời chưa thể về ngay được!” Sư Lý Tật cười đáp, sắc mặt có phần ngại ngùng. “Không giấu tẩu phu nhân, tại hạ tới đây, là để chuyển lời tới tẩu phu nhân!”

“Lời gì?”

“Là... là một lời mà có lẽ tẩu phu nhân không thực muốn nghe.”

Hương Nữ thấy tim mình thót lại, môi nàng mím chặt.

Sư Lý Tật bưng chén trà lên, nhấp một ngụm, đặt xuống, rồi lại nhìn thẳng vào Hương Nữ: “Tẩu phu nhân, hay là, ngày mai tại hạ sẽ nói sau vậy!”

“Là Trương Nghi nhờ đại nhân?” Hương Nữ bật ra một câu, vẫn cúi đầu, giọng rất khẽ.

“Là đại vương!”

“Đã là vương chỉ, xin đại nhân cứ tuyên chỉ.” Hương Nữ hiển nhiên đã đoán ra chuyện gì, cõil lòng nặng trĩu, lạnh lùng đáp một câu, rồi đổi ngòil thành quỳ. “Dân nữ đợi chỉ!”

“Tầu phu nhân!” Sư Lý Tật cười gượng một tiếng. “Không phải là vương chỉ, mà là chúa thượng nhờ tại hạ tới thỉnh cầu phu nhân. Tổ thái hậu băng hà, trước lúc lâm chung đã đặc ban ý chỉ, tác thành hôn sự cho Tử Vân công chúa và tướng quốc đại nhân. Di chỉ của tổ thái hậu, quân vương không dám trái ý, đã phong Tử Vân công chúa là...” Nói đến đây bỗng hít vào một hơi, dừng lại.

Không gian im lìm như hoá đá.

“Tầu phu nhân!” Sư Lý Tật khẽ thở dài một tiếng, chậm rãi nói tiếp. “Tướng quốc đại nhân...”

Sư Lý Tật vốn định nói rằng “cũng là bất đắc dĩ”, thì Hương Nữ lên tiếng, giọng nói càng thêm lạnh lẽo: “Đại nhân còn chưa nói đại vương đã phong công chúa là gì?”

“Phong là... Ừ... Ừ Thành Quân... phu nhân.” Sư Lý Tật khó nhọc rặn ra từng chữ.

Ừ Thành Quân là phong hiệu mà Trương Nghi vừa được ban.

Hương Nữ đôi môi run rẩy, mặt cúi gằm, vùi kín vào trong ống tay áo. Sư Lý Tật có thể cảm thấy trái tim nàng đang rỏ máu.

“Than ôi, tầu phu nhân!” Sư Lý Tật thở dài một tiếng, nửa như an ủi, nửa như giải thích. “Toàn bộ sự việc, tại hạ đều tận mắt chứng kiến, cũng hiểu rõ sự tình. Theo những gì tại hạ mắt thấy tai nghe, Trương huynh tuyệt đối

không phải là hạng người tham rồng với phượng, Trương huynh lúc nào cũng chỉ một lòng với duy nhất tấu phu nhân. Chỉ vì lão thái hậu, trong số văn bối trong hậu cung, lão thái hậu yêu thương nhất là Tử Vân công chúa, năm xưa tiên quân vạn bất đắc dĩ, phải gả công chúa cho Ngụy thất, lão thái hậu từ đó vẫn luôn canh cánh trong lòng, may mà công chúa lại trở về, lão thái hậu mới được an tâm. Mấy năm qua, lão thái hậu luôn để tâm tìm kiếm cho công chúa một đấng lang quân như ý, chọn đi chọn lại, cuối cùng lại nhắm trúng Trương huynh. Lão thái hậu huệ nhãn nhận anh tài, nào ngờ... lại mang tai họa đổ xuống đầu tấu phu nhân.”

Sư Lý Tật ngừng lời, liếc mắt nhìn Hương Nữ, thấy nàng cứ như thế không nghe, toàn thân cứng đờ như khúc gỗ, lặng phắc bất động.

“Tấu phu nhân!” Sư Lý Tật liền đổi giọng, ngữ điệu cũng nhẹ nhàng hơn. “Ván đã đóng thuyền, tấu phu nhân cũng nên suy nghĩ cho khoan hoà là hơn. Tại hạ rất hiểu Trương huynh, trong lòng Trương huynh chỉ có hai báu vật, thứ nhất là tấu phu nhân, thứ hai là đại nghiệp đời người. Đại nghiệp đời người của Trương huynh là thống nhất sáu nước, mà muốn thực hiện đại nghiệp này, Trương huynh trước tiên phải đặt chân cho vững, phu nhân thấy có phải không? Nơi Trương huynh đặt chân, không còn lựa chọn nào khác, chỉ có nước Tần. Nước Tần ở phía tây, bốn bề hiểm ải, tiến có thể đánh, lùi có thể giữ, lại có được Ba, Thục, khác nào đã xây được kho lương. Quan trọng hơn là quân vương, theo tại hạ biết, trong liệt quốc thiên hạ, Tần Vương xứng danh là đấng minh quân tuyệt thế, quân vương liệt quốc hầu như không ai địch nổi, Trương huynh gặp được quân vương, quân vương gặp được Trương huynh, hai bên trở thành quân thần, là giai ngộ nghìn năm, cơ duyên

trời sắp. Tuy là như vậy, tẩu phu nhân cũng nên giả thiết, cho dù quân chủ có sáng suốt đến đâu, bề tôi có hiền tài đến mấy, giữa vua và tôi, vẫn khó tránh khỏi có lúc mâu thuẫn, một khi mâu thuẫn, chỉ một danh phận quân thần, hiển nhiên quá đối mong manh. Giả dụ như Thương Quân và tiên quân, thâm tình mật thiết, thế mà vừa mới băng hà, đất trời thay đổi, thiên hạ rộng lớn là thế, song Thương Quân vẫn không có lấy tắc đất dung thân. Vì sao lại tới nước này? Bởi lẽ Thương Quân là khách từ ngoài tới, được tiên quân dung nạp, song không được vương thất dung nạp, không được người Tần dung nạp.”

Sư Lý Tật chậm rãi giảng giải, lời lẽ thực tình, song Hương Nữ cứ như không hề nghe lọt trong tai, cúi đầu lặng phắc như một pho tượng.

“Theo như hiện tại,” Sư Lý Tật dẫn lòng, dứt khoát nói trắng ra, “hôn sự này tuy có hơi bất lợi cho tẩu phu nhân, song lại là đại lợi đối với Trương huynh. Một khi công chúa nhập phủ, Trương huynh chính là vương thân, là em rể của quân vương, quân vương có thể yên tâm dùng, còn Trương huynh cũng không phải lo lắng chuyện về sau, tương lai ngộ nhỡ xảy ra biến cố, chỉ riêng chuyện là vương thân, Trương huynh cũng tránh được mối họa của Thương Quân!”

“Công chúa... chẳng phải đã gả cho công tử Ngang rồi ư? Vả lại Ngụy tướng quân...” Hương Nữ cuối cùng cũng có phản ứng, nàng ngẩng đầu lên, hai mắt nhìn xoáy vào Sư Lý Tật, nửa câu tiếp sau không nói cũng rõ.

“Than ôi!” Thấy tâm tư Hương Nữ khúc mắc ở một điểm này, Sư Lý Tật gượng cười một tiếng. “Tẩu phu nhân hẳn là không biết, công tử Ngang nước Ngụy sớm đã tử chiến ở vùng biên cương, Ngụy Chương tướng quân ngày

nay đã không liên quan gì tới Tử Vân công chúa nữa.”

“Nhưng... hai người đó vẫn là một kia mà!” Hương Nữ rõ ràng cảm thấy khó hiểu.

“Đúng vậy!” Sư Lý Tật gật đầu. “Họ đúng là cùng một người, nhưng Ngụy Chương tướng quân ngày nay, xét về danh nghĩa, đã không còn là công tử Ngang ngày trước nữa. Công tử Ngang nước Ngụy đã anh dũng tuấn quốc trên chiến trường Hà Tây, Ngụy Vương đã bày bài vị của hắn trong từ đường, xây viên lăng ở Hà Tây, vì thế mà người này đã vào tuyệt địa mà được hồi sinh, đổi tên Ngụy Chương, trở thành tướng quân nước Tần. Trước khi chinh phạt Ba, Thục, Ngụy Chương tướng quân lấy danh nghĩa công tử Ngang đích thân viết thư từ hôn, đã chính thức huỷ hôn với công chúa. Cuộc hôn nhân đó, bất luận là trên thực tế hay trên danh nghĩa, đều đã không còn tồn tại.”

“Lẽ nào Trương Nghi...” Nghi tới vài ngày trước, Trương Nghi còn giải thích về chuyện này, còn lấy Ngụy Chương ra làm lá chắn, Hương Nữ mím chặt đôi môi, không đành lòng nói tiếp.

Sư Lý Tật đương nhiên đoán ra, bèn nói thẳng: “Là chuyện riêng tư trong vương thất, người ngoài không ai biết được, đương nhiên Trương huynh cũng không ngoại lệ, như tại hạ đây cũng chỉ vừa mới hay tin. Không giấu tấu phu nhân, khi quân vương uỷ thác tại hạ tới cầu tấu phu nhân lượng thứ, tại hạ cũng có mỗi ngờ vực giống như tấu phu nhân, quân vương chẳng biết làm sao, đành đưa hưu thư của công tử Ngang ra, tại hạ đã tận mắt đọc rồi, đúng là không có nửa lời dối trá. Trong phủ Ngụy Chương tướng quân hiện cũng đã có năm tỳ thiếp, đều do quân vương ban tặng. Nếu hôn nhân còn tồn tại, quân vương sao có thể bất chấp cảm nhận của em gái mình mà ban mỹ nữ tỳ

thiếp cho em rế?”

Hương Nữ bỗng chốc bừng tỏ, mặt tái nhợt không còn sắc máu.

“Tẩu phu nhân...” Sư Lý Tật định an ủi thêm, nhưng Hương Nữ không muốn nghe nữa, chậm chạp đứng dậy, lê từng bước ra khỏi cửa, đi về phía nhà sau, nhìn từ sau lưng, chẳng khác gì một xác chết biết đi.

Sư Lý Tật cũng đứng dậy, đưa mắt nhìn theo, thở dài một tiếng, rồi đi ra phía cổng.

Đêm dài dằng dặc, trăng chìm trong mây.

Trời đêm thăm thẳm, gió từng cơn lay động rèm châu, phát ra tiếng lanh canh khe khẽ. Hương Nữ một mình ngồi trước song cửa, suốt đêm không ngủ, nghĩ tới mình cô đơn trơ trọi, chỉ có Trương Nghi, vậy mà giờ lại bị người ta cướp mất; chốc lại nghĩ tới Trương Nghi từ sau khi kết hôn chưa từng làm chuyện gì không phải với mình, ngoài đại nghiệp nhất thống ra, quả thực tâm tư Trương Nghi lúc nào cũng chỉ gắn bó với mình; chốc lại nghĩ Trương Nghi yêu thương mình như vậy, mà tới tận nay mình vẫn chưa có lấy một mụn con, chưa thể sinh được cho họ Trương một đình nào; chốc lại nghĩ đây là đất Tần, cô dâu lại là công chúa nước Tần, còn chưa bước chân vào cửa mà đã lấn lướt đến vậy, ngày sau không biết sẽ chung sống thế nào đây; chốc lại nghĩ tới lời khuyên nhủ thực lòng của Sư Lý Tật; muôn mối tâm tư, khác nào ngó sen, mới khê bẻ đã tơ vương chẳng chịt, sầu khổ nào nề, đau đớn tâm can, nước mắt cứ tuôn ra dầm dề.

Gà gáy lần thứ nhất, Hương Nữ chủ ý đã quyết, tác thành cho phu quân,

nhường chỗ cho dâu mới.

Gà gáy lần thứ hai, Hương Nữ lau khô nước mắt, thu dọn đồ tế nhuyễn, gói ghém một tay nải nhỏ.

Gà gáy lần thứ ba, Hương Nữ cởi bỏ xiêm y rực rỡ, thay trang phục đơn sơ, khoác tay nải, đeo kiếm Tây Tử, lặng lẽ mở cổng hậu hoa viên, ung dung bước đi, đầu không ngoảnh lại.

Tổ thái hậu quy tiên, cung Tần có đại tang, là cháu rể đích thân, Trương Nghi đương nhiên cũng phải mặc hiếu phục chịu tang, phủ phục bên linh cữu cùng Doanh Tứ và toàn bộ họ hàng thân thích, nên khóc thì khóc, nên gào thì gào, chẳng thể thoát thân lấy một ngày.

Cứ thế tới tận sáng ngày thứ năm, vừa sáng sớm, nội tế dẫn Sư Lý Tật vào, đưa Trương Nghi xuất cung, thấy Tiểu Thuận mặt mày nhớn nhác đứng đợi sẵn ngoài cổng.

“Tiểu Thuận?” Trương Nghi vừa thấy hắt, trong lòng đã giật thột.

“Phu nhân biến mất rồi!” Tiểu Thuận lao lên một bước, quỳ sụp xuống khóc toáng lên.

“Gì kia?” Trương Nghi mặt mày thất sắc. “Nói mau, phu nhân đi đâu?”

“Thuận... Thuận Nhi không biết!” Tiểu Thuận nước mắt rùng rùng. “Hôm qua đã không thấy đâu nữa, đến tận trưa vẫn không thấy phu nhân ra dùng bữa, Tiểu Thúy đi gọi, không thấy người trả lời, khi vào trong phòng, đã không thấy người đâu. Tiểu Thúy bảo Thuận Nhi, Thuận Nhi cứ tưởng phu nhân ra ngoài có việc gì, cũng không để ý. Đợi tới tận tối, vẫn không

thấy phu nhân trở về, Tiểu Thúy mới cuống lên, chạy vào phòng phu nhân xem thử, thấy mọi thứ vẫn như bình thường, hộp đựng trang sức vẫn còn nguyên, chỉ có điều y phục tùy thân thiếu mất một ít. Tiểu Thúy kéo Thuận Nhi lại xem, nhưng là phòng của phu nhân, Thuận Nhi nào dám tự tiện bước vào, chỉ bảo Tiểu Thúy kiểm tra cho kỹ, còn Thuận Nhi sai người đi hỏi thăm tứ phía, lòng sục suốt hai canh giờ, vẫn không có chút tăm hơi. Thuận Nhi vốn định vào cung bẩm báo chúa công, nhưng lại đang lúc nửa đêm... Chúa công, Thuận Nhi, Tiểu Thúy, cùng đám người hầu kẻ hạ trên dưới toàn phủ cả đêm qua không ngủ, đợi tới tận sáng, tìm tới tận sáng!”

Trương Nghi chẳng kịp nói một lời, lập tức co cẳng chạy thẳng về phủ, nhưng chân còn chưa bước xuống bậc thềm, đã nghe thấy tiếng Sư Lý Tật từ phía sau vọng lại: “Tướng quốc đại nhân, xin đợi một lát!”

Trương Nghi khựng lại.

Sư Lý Tật dặn dò nội tế vài câu, bảo ông ta tức tốc bẩm báo lên Tần Vương, sau đó rảo bước tới trước mặt Trương Nghi, hạ giọng thì thầm: “Tẩu phu nhân hẳn đã bỏ đi rồi!”

“Nàng...” Trương Nghi vừa thốt ra một từ, bất chợt bừng tỏ, hai mắt nhìn trần trời vào Sư Lý Tật. “Sao đại nhân biết?”

“Buổi chiều hôm kia, tại hạ đã tới phủ Trương huynh, hiểu dụ với tẩu phu nhân về sự việc trong cung!”

“Sao đại nhân lại...” Trương Nghi giậm chân kêu lên.

“Là ý chỉ của đại vương!” Sư Lý Tật khẽ thở dài một tiếng, rồi thuật lại chuyện Tần Vương gọi mình đến dặn dò như thế nào, muốn hiểu dụ với

Hương Nữ ra sao, bản thân đã khuyên Hương Nữ những gì, Hương Nữ phản ứng thế nào, nhất loạt kể lại cho Trương Nghi nghe không thiếu chuyện gì.

Trương Nghi chau tít đôi mày, bỗng chốc sức nhớ tới trại Ngô Vương ở núi Tra Nha, thì vội vã chạy thẳng ra ngoài, nhảy lên xe ngựa, quát lên với Tiểu Thuận: “Mau, ải Hàm Cốc!”

Phu xe không nói một lời, lập tức ra roi thúc ngựa, cỗ xe lao thẳng ra ngoài thành, hướng về Hàm Cốc quan.

Thấy Trương Nghi nói muốn tới ải Hàm Cốc, Sư Lý Tật không dám chậm trễ, vội vã vào cung lập tức. Tần Vương cũng mới nghe nội tể bẩm báo xong, bèn hỏi Sư Lý Tật: “Trương tướng quốc đâu?”

“Đã tới ải Hàm Cốc rồi!”

“Ải Hàm Cốc?” Huệ Vương hít vào một hơi dài. “Hắn tới đó làm gì?”

“Hắn là đuổi theo phu nhân!” Sư Lý Tật đáp lời. “Hay là thần cũng đi theo?”

“Không cần!” Huệ Vương xua tay nói. “Cứ để hắn đi!” Rồi ngồi xuống trước bàn, ngẫm nghĩ một lát, khẽ thở dài một tiếng. “Than ôi, Sư Lý ái khanh, là quả nhân sai rồi, quả nhân không nên quá ư nóng vội. Phu thê họ đã ân ái nhiều năm, nên để họ tự quyết định mới phải.”

Trương Nghi và Tiểu Thuận ra roi thúc ngựa, vừa đi vừa hỏi đường, đi liền hai ngày đêm, đến sẩm tối ngày hôm sau, đã ruổi tới trước cửa ải. Khi sáu nước hợp công Tần, quan giữ ải từng theo Trương Nghi vài ngày, cũng đã quen mặt, nay thấy tướng quốc đích thân tới nơi, không dám chậm trễ, lập tức lôi ngay sổ sách thông quan ra tra tìm, song không thấy có người phụ nữ

nào một mình qua ải phù hợp với lời miêu tả.

“Chúa công!” Tiểu Thuận ghen ngào nói. “Phu nhân một thân một mình lên đường, lại không cưỡi ngựa, tiểu nhân đã kiểm tra rồi, tiền bạc cũng không mang theo, chắc hẳn chỉ có thể đi bộ. Nếu là đi bộ, tiểu nhân đoán, lúc này cùng lắm mới chỉ tới được Ninh Tần. Chi bằng chúng ta hãy chờ ở đây, đợi phu nhân tới!”

Nghe Tiểu Thuận nói vậy, trước mặt Trương Nghi lập tức hiện ra cảnh tượng Hương Nữ không một xu dính túi, đơn độc một thân bốn ba dặm trường mà nước mắt ứa ra.

Tiểu Thuận đã theo Trương Nghi nhiều năm, chỉ trừ lúc lão phu nhân qua đời, còn chưa bao giờ thấy Trương Nghi rơi lệ. Vào lúc này, tận mắt chứng kiến một trang hán tử đổ máu không đổ lệ phải rót nước mắt, bảo Tiểu Thuận cầm lòng sao nổi, nước mắt kìm nén suốt hai ngày hồi hải vượt đường phút chốc đã vỡ òa, rơi xuống lã chã như mưa, vừa nâng tay áo lên quệt nước mắt, vừa thở than thống thiết: “Chúa công, sao phu nhân lại nóng nảy đến vậy, nói đi là đi ngay, đến một câu chào cũng không buồn nói, dù gì cũng phải nhắn lại một lời chứ, vài chữ thôi cũng được. Phu nhân của tôi ơi, người đi thì cũng đi rồi, sao lại chẳng mang theo lấy một xu một cắc? Khát thì còn đỡ, sông lạch chỗ nào cũng có nước, nhưng đói thì người biết làm thế nào đây? Rồi buổi tối ngủ ở đâu đây? Phu nhân của tôi ơi, người là cành vàng lá ngọc, sao có thể ngủ nơi đồng hoang bãi lạnh cho được? Hu hu hu, phu nhân nhẫn tâm của tôi ơi, dù cho người có một nghìn, một vạn điều nghĩ quẩn, thì cũng không nên chà đạp thân xác mình như vậy! Phu nhân ơi, sao người lại không nghĩ cho chúa công của tôi? Chúa công tôi chỉ một lòng một dạ với người,

người lại không phải là sắt đá, sao lại không cảm nhận thấy...”

Tiểu Thuận cứ thế thao thao bất tuyệt hàng tràng những lời thương cảm, rồi lại khóc lên tu tu, khiến Trương Nghi nghe mà càng tan nát cõi lòng, đang định khóc lớn theo Tiểu Thuận, chợt nghe thấy dưới bậc thềm có tiếng chân vọng lại. Chủ tớ hai người vội vàng lau nước mắt, gắng gượng định thần, vừa mới bình tĩnh lại, đã thấy quan giữ ải xách tới một vò rượu, theo sau là đầu bếp bưng khay thức ăn, đang tiến vào cửa.

Trương Nghi chẳng còn tâm trí đâu mà uống rượu, tiếp lấy lệ vài chén, rồi nói bụng dạ khó chịu, muốn nghỉ sớm.

Sáng sớm hôm sau, Trương Nghi nghe theo lời khuyên của Tiểu Thuận, đích thân vẽ chân dung Hương Nữ, lệnh cho quan giữ ải sai người tìm kiếm khắp nơi, còn mình và Tiểu Thuận thay phiên nhau ngồi túc trực nơi cửa ải, hễ thấy phụ nữ xuất quan, cho dù là bà già cũng phải kiểm tra tận mắt.

Hai người chực ở cửa ải suốt ba ngày trời, vẫn không thấy Hương Nữ đâu, phía quan giữ ải cũng không có tin tức gì. Trương Nghi đang lúc buồn khổ thì gia bộc tới nơi, nói là Tiểu Thúy dẫn hai người lập tức hồi phủ.

Hai chủ tớ gấp rút trở về, vội vã vào phòng khách, đã thấy có một người đang ngồi ngay ngắn, tiến lại gần nhìn, hoá ra là Giả Xá Nhân.

Nghe nói Hương Nữ đã tới núi Chung Nam, Trương Nghi mừng đến phát cuồng, không nói thêm lời nào, lập tức sai Tiểu Thuận gói ghém chăn đệm, mang toàn bộ những vật dụng mà Hương Nữ ngày thường vẫn dùng lên xe, đích thân đánh ngựa, cùng Giả Xá Nhân lên đường, gấp rút tới núi Chung Nam.

Trương Nghi tới suối Hàn Tuyền, theo Giả Xá Nhân bước vào một khu rừng rậm.

Hương Nữ trông đã đổi khác hoàn toàn, ăn mặc theo lối đạo cô, đang ở trong rừng theo tiên cô luyện tập thổ nạp. Rừng sâu vắng lặng, chim muông bất tích, chỉ mơ hồ có tiếng nước xối trên đá từ phía không xa vắng lại, hẳn là có thác nước.

Trương Nghi đứng xa xa, hai mắt chỉ nhìn hút vào Hương Nữ, trong lòng đột nhiên trào dâng một cảm giác lạ kỳ. Cảm giác này chập chờn bất định, bồng bềnh trôi nổi, như đắm như say, như ngây như ngất, một thứ cảm giác vô cùng lạ lẫm đối với Trương Nghi, thậm chí cả khi hắn còn si mê Ngọc Thiên trong Quỷ Cốc, cũng chưa từng xuất hiện.

Hương Nữ và tiên cô đang ngồi nghiêm ngắc dưới bóng cây, hai tay đặt trên đầu gối, lòng bàn tay để ngửa, hai mắt khép hờ, im lìm bất động, chỉ có đôi môi thi thoảng mấp máy, toàn bộ thân tâm đều đắm chìm trong cõi thư thái tuyệt vời.

Vài tia nắng nhẹ xuyên qua kẽ lá, hắt nghiêng lên cơ thể Hương Nữ, bóng nắng trập trùng, lốm đốm lung linh.

Bóng nắng chậm chậm dịch chuyển, Hương Nữ lặng phắc như bàn thạch.

Không biết đã qua bao lâu, Trương Nghi mới đột nhiên bừng tỉnh, bước thẳng lại gần, từ từ ngồi xuống bên cạnh Hương Nữ, sử ra công phu từng tu luyện cùng đại sư huynh trong Quỷ Cốc, cùng Hương Nữ luyện tập thổ nạp.

Hương Nữ sớm đã cảm thấy Trương Nghi tìm đến, lại thấy hắn ngồi

xuống bên mình, cơ thể khẽ run lên một cái, song lại lập tức lặng phắc, chỉ có hai hàng lệ không kìm nén nổi, cứ thế trào ra, lăn dài xuống má, song vì đang luyện công, nên nàng không thể, cũng không có sức mà lau.

Bóng nắng lại di chuyển, trong rừng tối dần, chim chóc bắt đầu tụ tập, hót ríu ran.

Tiên cô chậm chậm đứng dậy, liếc nhìn hai người một cái, lặng lẽ rời đi.

Hương Nữ, Trương Nghi vẫn ngồi tại chỗ.

Khe núi tối sập, chim chóc đã ngủ.

“Chàng...” Hương Nữ cuối cùng cũng lên tiếng, giọng khẽ run lên, “tối rồi?”

“Phải!” Trương Nghi nhẹ nhàng đáp lời.

“Chàng... sao tìm tới đây được?”

“Giả huynh đã báo tin.”

“Không ở trong cung túc trực linh cữu nữa ư?”

“Không!”

“Vì sao lại không?”

“Không muốn!”

“Vì sao không muốn?”

“Vì phu nhân!”

“Phu nhân của chàng ở trong vương cung kia mà!”

“Người ở trong vương cung, không phải phu nhân của Trương Nghi.”

“Ồ?” Hương Nữ ngờ ngàng, nhìn thẳng lại. “Nàng ấy... không phải là phu nhân của Trương Nghi, vậy là của ai?”

“Là phu nhân của U' Thành Quân.”

“Chẳng phải chàng là U' Thành Quân đấy sao?”

“Đã không phải nữa!”

Hương Nữ nghe mà sửng sốt, vội hỏi: “Đã xảy ra chuyện gì ư?”

“Chỉ có một chuyện, Trương Nghi không còn ngửi thấy hương thơm nữa.”

“Chàng...” Hương Nữ thở phào một tiếng, vừa bức vừa buồn cười, lại vừa như giận dỗi.

“Phu nhân!” Giọng Trương Nghi vô cùng điềm đạm ôn hoà, giống như lời tâm sự thường ngày. “Bên cạnh Trương Nghi không thể thiếu hương. Không giấu phu nhân, ngay trưa nay, sau khi vào khe núi phu quân của nàng đã viết tấu thư, sai Tiểu Thuận mang tới cho Sư Lý đại nhân, nhờ Sư Lý đại nhân trình lên Tần Vương. Trong tấu thư viết rằng, kể từ hôm nay, phu quân của nàng không còn là U' Thành Quân nữa, không làm tướng quốc Đại Tần nữa, chỉ ở trong khe núi này, bầu bạn cùng phu nhân tới hết cuộc đời.”

Vẻ kinh ngạc trên gương mặt Hương Nữ thoáng chốc đã biến thành xúc động. Nàng nước mắt giàn giụa, nhìn Trương Nghi với đôi mắt đắm lệ, lặng đi một hồi, rồi không thể nào kìm nén nổi những sóng lòng cuộn cuộn, run rẩy khẽ gọi một tiếng: “Phu quân...” Rồi vùi đầu vào trong lòng Trương Nghi.

Sắc trời mờ mịt. Đêm lặng phắc.

Tổ thái hậu thọ hơn tám mươi, đã qua cái tuổi thất thập cổ lai hy, là một trong số ít người sống thọ trong cung Tần, nên đây cũng được coi là hỷ tang, Tần Huệ Vương xuống lệnh, cử hành nghi lễ long trọng tiễn đưa linh hồn tổ mẫu về trời, trong cung Tần, ngoài nghi thức thông thường, cũng không đau thương thái quá. Qua tuần thất đầu tiên, thái hậu, tức Hiếu Công phu nhân, dẫn dò các cung tổ chức một số trò vui mà tổ thái hậu ưa thích khi còn sống, như đoán câu đố, thi đuổi vịt, múa hát, ngâm thơ. Các tần phi, công chúa, cung nữ bày linh đài trong hậu hoa viên, rồi cùng thi thố tài năng, nô đùa rôm rả, tiếng cười tiếng nói không ngớt bên tai.

Tần Huệ Vương lúc này cũng đã dứt được ra mà lo việc nước.

Việc nước trọng đại nhất là Tam Tấn. Hắc Điều của công tử Hoa gửi tin tình báo về, nói rằng gần đây nước Triệu và Trung Sơn nhiều lần xung đột tại biên cương, Bàng Quyên nước Ngụy chiêu hiền nạp sĩ, đốc sức chinh đồn quân đội, ban thưởng hậu hĩnh, nên sĩ tử liệt quốc đua nhau tới Ngụy, Đại Lương đã có một đội võ binh mới lực lượng hùng hậu, sức mạnh đã vượt qua cả thời Ngô Khởi.

“Bàng Quyên?” Tần Huệ Vương khẽ lẩm bẩm, sai bước tới trước bản đồ hình thế liệt quốc, ánh mắt dừng lại ở vùng An Ấp, Hà Đông.

“Đây, và đây!” Công tử Hoa lần lượt chỉ vào Đại Lương, An Ấp. “Võ binh Ngụy chia quân đồn trú hai nơi, trong đó hai phần ba đóng ở Hà Đông. Quan trọng hơn hết, Bàng Quyên sau khi có được Khúc Ốc và bến dò Thái Dương của ta, đã cho xây dựng rào rập, dọc theo bờ đê tới tận Khúc Ốc, dựng thành đắp lũy, mở rộng và củng cố cây cầu ở ải Lâm Tấn, bờ đông Hà Thủy

cứ ba dặm lại dựng thành, tích trữ lương thảo. Xem ra, người Ngụy vẫn luôn canh cánh trong lòng đất Hà Tây của ta.”

“Đúng vậy!” Tần Huệ Vương khẽ gật đầu. “Triệu kiến tướng quốc!”

Công tử Hoa cười gượng gạo: “Tướng quốc đại nhân đã đi tìm phu nhân, e là vẫn chưa trở về!”

“Ồ, không phải hắn đã về rồi ư?” Tần Huệ Vương chau tít đôi mày. “Triệu kiến Sư Lý Tật!”

Lời vừa dứt, nội tế đã dẫn Sư Lý Tật rảo bước vào.

“Quả nhân đang định tìm khanh, mau ngồi đi!” Không để Sư Lý Tật kịp hành lễ, Tần Huệ Vương đã bước lên một bước, nắm lấy tay áo Sư Lý Tật kéo vào chỗ ngồi. “Trương ái khanh có tin tức gì không?”

Sư Lý Tật gật đầu, lần trong ống tay áo lấy ra một vuông lụa, hai tay trình lên Huệ Vương.

Huệ Vương vội vã đọc, rồi hít ngược một hơi khí lạnh, hồi lâu sau, mới nhìn sang Sư Lý Tật, cười gượng một tiếng: “Chuyện này... sao lại thành ra nông nổi thế?”

Công tử Hoa không biết trong vuông lụa viết gì, nôn nóng nhìn sang Sư Lý Tật, hy vọng được tiết lộ đôi chút.

Nhưng Sư Lý Tật lại quay mặt đi, nhìn ra ngoài cửa sổ.

“Than ôi!” Tần Huệ Vương ném vuông lụa cho công tử Hoa, thở dài một tiếng, lắc đầu nói. “Quả nhân vốn có ý tốt, thứ nhất là tác thành cho Tử Vân, thứ hai cũng là muốn kết thân với hắn, nào ngờ sự việc lại không như mong đợi, cuối cùng lại thành ra bức hắn phải lên núi, than ôi.” Rồi lại lắc đầu liên

hồi.

“Vương huynh!” Công tử Hoa lúc này cũng đã đọc xong vuông lựa, vội nói. “Tướng quốc vốn là người nóng nảy, chẳng qua nhất thời mê muội vì tình, thần đệ sẽ lập tức vào núi, lôi hãn về đã rồi tính!”

“Công tử!” Sư Lý Tật bèn quay sang, châm chọc. “Tại hạ xin nói một câu khó nghe, tướng quốc không phải là Ngụy tướng quân!”

“VẬY... ông nói xem nên làm thế nào đây?” Công tử Hoa không phục. “Hôn sự của công chúa là do tổ thái hậu khâm định, đừng nói là trong cung, mà khắp trên dưới nước Tần đều đã hay tin, hãn trốn vào trong núi, việc nước tạm chưa bàn tới, song còn phía tổ thái hậu, biết ăn nói thế nào đây? Tổ thái hậu vẫn còn chưa nhập thổ kia mà!”

Thấy công tử Hoa viện tới tổ thái hậu, Sư Lý Tật đương nhiên không biết nói gì, chỉ mấp máy môi vài cái, rồi nhìn sang Huệ Vương.

“Được rồi, được rồi!” Huệ Vương buồn bực, phẩy tay. “Các khanh lui ra đi!”

Hai người đi rồi, Huệ Vương ngồi một lát, rồi sai nội tế cho gọi Tử Vân tới, kể lại thực tình toàn bộ những chuyện diễn ra trong mấy ngày qua cho công chúa nghe, cuối cùng đưa cho nàng vuông lựa Trương Nghi gửi tới.

Tử Vân cắn chặt răng, không nói một lời.

“A muội!” Huệ Vương khẽ thở dài một tiếng, khuyên nhủ. “Dựa chín ép không thể ngọt, Trương Tử tuy tốt, chúng ta cũng không thể bức bách một phía. Hương Nữ theo hãn tới Việt, qua Sở, sang Triệu, rồi bôn ba đến Tần, trải qua biết bao hiểm nạn, nếm trải muôn nỗi đắng cay, chuyện này tạm chưa

tính đến, mà tại đất Thục còn có ơn xả thân cứu mạng Trương Tử. Hai người họ, thật xứng danh là một cặp phu thê hoạn nạn có nhau!”

Tử Vân lại càng nghiêng chặt hàm răng, hai tay bất giác xé toang vuông lụa.

“A muội!” Huệ Vương lại dễ dàng. “Hãy nghe lời ta, việc này nên dừng tại đây. Phía tổ hậu, mẫu hậu, cứ để ta giải thích. Còn hôn sự của a muội, hãy cứ để cho ta lo liệu. Kỳ thực, Ngụy tướng quân...”

“Vương huynh!” Tử Vân lắc đầu thật mạnh, hét lên thảm thiết. “Đừng nhắc tới họ Ngụy ấy nữa, a muội dù phải gả cho gà cho chó, cũng không muốn trông thấy kẻ này!”

“Được rồi, được rồi!” Huệ Vương xua tay. “Ta sẽ không nhắc tới nữa!”

“Vương huynh!” Tử Vân nghiêng răng nghiêng lợi xé tan tành vuông lụa của Trương Nghi thành từng mảnh vụn, ném xuống sàn nhà, hai mắt nhìn chăm chăm vào Huệ Vương. “A muội xin nói thực lòng, a muội ưng dạ nhất chính là tình nghĩa của tướng công. Trừ phi vương huynh muốn muội chết, nếu không, bất luận lên trời hay xuống biển, bất luận làm trâu hay làm ngựa, a muội cũng phải lấy Trương Nghi bằng được. Đời này kiếp này, muội chỉ muốn ở bên Trương Nghi.”

Huệ Vương buồn bực khép hai mắt lại.

“Vương huynh!” Tử Vân công chúa cũng đã nhận ra, ngữ khí có phần dịu bớt. “Vừa rồi vương huynh nói, Hương Nữ theo tướng công, ném trái muôn ngàn khổ sở, điều này muội thừa nhận. Muội cũng hiểu rằng, lùi một bước biển rộng trời cao, xin vương huynh cũng phong Hương Nữ làm U’ Thành

Quân phu nhân, muội nguyện xưng em gọi chị với Hương Nữ, không phân danh phận, cùng trợ giúp tướng công, để tướng công phò tá vương huynh thành tựu đế nghiệp!”

“Vậy thì tốt quá!” Huệ Vương lập tức phấn chấn trở lại, mở choàng mắt, gật đầu lia lịa. “Sẽ theo lời a muội!”

Trong gian nhà cỏ trong núi Chung Nam, Hàn Tuyên Tử ngồi ngay ngắn trên chiếu, hai người Trương Nghi, Hương Nữ cùng hành lễ đệ tử, sánh vai quỳ phía dưới.

“Không giấu tiên sinh,” Trương Nghi dập đầu sát đất, cất giọng thành khẩn, “khi ở trong Quỷ Cốc, Nghi tuổi nhỏ ngu độn, trong mắt chỉ có danh tiếng sử xanh, không còn thấy gì khác, bất chấp Quỷ Cốc tiên sinh nhiều lần níu giữ, vẫn đường đột hạ sơn. Xuất sơn loáng cái đã bao năm, Nghi lao tâm khổ tứ, mỗi nhọc bên ngoài, bạt mạng đường xa, thân hình tàn tạ, chưa từng được dùng chân chốc lát, thực sự đã phụ tâm nguyện của tiên sinh. Mất bò làm chuồng, vẫn chưa phải muộn, tâm Nghi đã quyết, song chẳng còn mặt mũi nào mà quay trở về Quỷ Cốc, thỉnh cầu tiên sinh nể mặt Quỷ Cốc tiên sinh, thu nhận Nghi và Hương Nữ ở lại đây tu đạo dưỡng tính, sống thanh thoi nốt quãng đời còn lại, Nghi sẽ phụng sự tiên sinh thành tâm hết như đã từng phụng sự Quỷ Cốc tiên sinh, chỉ mong tiên sinh đừng chê bỏ!”

Hàn Tuyên Tử vỗ tay, Giả Xá Nhân và Sư Lý Tật từ cửa phụ bước vào.

Thấy là Sư Lý Tật, Trương Nghi thoáng sửng sốt, rồi khép mắt lại.

“Bẩm tướng quốc đại nhân!” Sư Lý Tật hành lễ với Hàn Tuyên Tử xong,

bèn quay sang Trương Nghi vòng tay nói. “Liệt quốc xảy ra chuyện lớn rồi!”

Tại Trương Nghi khẽ giật lên một cái tựa hồ như bản năng, tuy rất khẽ, song không lọt qua được pháp nhãn của Hàn Tuyên Tử.

“Theo tin báo về, Trung Sơn và Triệu tranh chấp tại biên cương, Trung Sơn điều binh khiển tướng, muốn cướp lại Hạo Ấp. Nước Ngụy chiêu hiền nạp sĩ, mở rộng võ binh, Bàng Quyên đao kiếm rậm rịch, có ý đồ phạt ta.”

Tại Trương Nghi không còn nhúc nhích nữa.

“Chúa thượng vì chuyện này mà đêm ngủ không ngon giấc, đặc chỉ phái tại hạ cấp tốc vào núi, mời đại nhân hồi cung nghị bàn chính sự!”

Trương Nghi vẫn lặng im phăng phắc, tựa hồ như chuyện ngoài núi đã không còn liên quan tới hần.

“Trương Nghi!” Hàn Tuyên Tử nói thẳng vào đề, chỉ ra đường sáng. “Không phải lão hủ không chịu thu nạp, mà lão hủ đã thấu lòng con. Tâm con chưa định, tâm con vẫn vấn vương chuyện ngoài núi. Con và Tô Tần đều là người trong cõi hồng trần, được cao nhân giáo hoá, xứng là anh kiệt của tạo hoá đất trời, đã không phải là dạng cá trong ao, chim trong núi nữa, nhi nữ tình trường lại càng không hợp đạo, thực lòng khó sống đến hết đời trong chốn lâm tuyền. Ý trời không thể trái, trọng trách không thể từ, chí lớn không thể bỏ, hãy mau chóng hạ sơn, tiếp tục sự nghiệp hợp tung bài hạp!”

“Tiên sinh!” Trương Nghi dập mạnh đầu xuống đất, cất tiếng gọi bi thiết.

“Công Tôn Yến nghe chỉ!” Sư Lý Tật liếc hần một cái, lập tức đổi giọng, cất tiếng sang sảng.

Đột nhiên nghe thấy gọi mình lĩnh chỉ, Hương Nữ giật thót, ngăn ra hồi

lâu, mới kịp định thần, dập đầu đáp: “Dân nữ Công Tôn Yến đợi chỉ!”

“Truyền khẩu dụ của Tần Vương!” Sư Lý Tật đồng dặc tuyên chỉ. “Ngô nữ Công Tôn Yến cùng tướng quốc Trương Nghi kết tình phu thê đã nhiều năm, cùng chung vinh nhục, vất vả có công, tại đất man di lại xả thân bảo vệ phu quân, xứng đáng là hiền nội, quả nhân cảm kích sâu xa, đặc biệt tứ phong Công Tôn Yến là Ỗ Thành Quân phu nhân, từ ngày hôm nay, làm chị em với Tử Vân công chúa, không phân danh phận, cùng trợ giúp Trương Nghi thành tựu công danh vạn thế!”

Hương Nữ khe khẽ run lên một cái, song lại lập tức ngồi yên.

Còn Trương Nghi thì hết sức kinh ngạc, ngẩng đầu nhìn sang Hương Nữ.

“Cung thỉnh đại nhân hồi bẩm đại vương,” Hương Nữ bình thản nói, “dân nữ Công Tôn Yến cảm tạ hậu ân của Tần Vương, cũng xin đại nhân chuyển lời tới Tần Vương, dân nữ Công Tôn Yến từ ngày vào núi, đã giao phó thân này cho sơn dã lâm tuyền, tấm lòng theo thầy tu đạo của Công Tôn Yến đã thề nguyện cùng thiên địa nhật nguyệt, thần linh bốn phương. Xin thứ tội cho dân nữ không thể phục mệnh, mong đại vương ban ân, thu hồi thánh chỉ!”

“Ồ...” Sư Lý Tật hiển nhiên không ngờ Hương Nữ lại trả lời như vậy, nhất thời chết sững, đưa mắt nhìn sang Hàn Tuyên Tử.

Hàn Tuyên Tử bật cười vài tiếng. “Công Tôn Yến tâm địa thành thực, là đạo khí trời sinh, ta sẽ thu nạp con.”

Phu thê cùng báai sư, Hàn Tuyên Tử lại đuổi một, giữ một, lấy bỏ đã rõ ràng. Mọi người không ai nói gì thêm, Hàn Tuyên Tử dặn dò Giả Xá Nhân đưa Sư Lý Tật lại Hàn Tuyên dùng trà, còn mình khoan thai bước về dãy núi

phía sau.

Trong gian nhà cỏ, chỉ còn lại hai người Trương Nghi, Hương Nữ.

“Phu quân!” Hương Nữ dịch lại bên Trương Nghi, đắm đắm nhìn hăn, tình ý thiết tha. “Đây là lần cuối cùng Hương Nữ gọi chàng như vậy!”

Trương Nghi bất chấp tất cả, ôm ghì lấy nàng.

“Phu quân!” Hương Nữ giăng ra, vẫn nhìn Trương Nghi chăm chăm, giọng nói càng thêm bình thản. “Bao năm nay, đều là Hương Nữ nghe lời phu quân, giờ phải phân ly, cũng xin phu quân hãy lắng nghe Hương Nữ nói vài câu. Không phải là Hương Nữ không tuân thánh chỉ, không phải là Hương Nữ không nghĩ cho phu quân, mà là Hương Nữ hiểu rằng, mặt trời trên cao, vĩnh viễn chỉ có duy nhất một mặt trăng. Hai vị phu nhân, không phân trên dưới, trong nhà sẽ không thể êm ấm. Phu quân dốc lòng vì thiên hạ, gia thất không được sinh khói lửa. Tử Vân công chúa đã mến mộ phu quân đến vậy, chiều lòng phu quân đến vậy, hăn là cũng rất mực yêu quý phu quân. Có công chúa kề bên, Hương Nữ cũng thấy an lòng. Đó mới chỉ là một lẽ. Lẽ thứ hai, buổi tối hôm đó, Sư Lý đại nhân đến gặp Hương Nữ, đã nói nhiều điều, thực khiến Hương Nữ suốt đêm không tài nào chợp mắt. Sư Lý đại nhân giảng giải, xét đến ngày sau, thì Tử Vân công chúa sẽ càng thích hợp với phu quân hơn. Phu quân muốn tung hoành thiên hạ, nhất định phải có khoảnh đất đặt chân. Một khi công chúa vào nhà, phu quân sẽ thành vương thân, thành em rể dòng đích của đương kim Tần Vương, quân vương có thể yên tâm sử dụng, phu quân cũng không còn mối lo lắng về sau. Tương lai vạn nhất có biến, chỉ một danh nghĩa vương thân, phu quân đã có thể tránh khỏi mối họa Thương Quân!”

Trương Nghi ứa nước mắt. Đạo lý kia, với cơ trí của Trương Nghi, từ lâu đã nhìn thấy rõ, nhưng thời khắc này, được nói ra từ miệng Hương Nữ, Trương Nghi nghe mà tâm can đau đớn khác nào cào xé.

“Phu quân ơi!” Giọng Hương Nữ lại càng thêm tĩnh. “Những điều vừa nói đều là vì phu quân, còn tiếp sau đây, có lẽ là vì Hương Nữ. Không giấu phu quân, Hương Nữ từ khi hiểu chuyện, đã chẳng khác gì các bậc hào kiệt như tiên phụ, Kinh thúc, từ lâu đã không màng sinh tử. Tiên phụ, Kinh thúc, hai người theo nhau bỏ thân xác mà đi, tiêu dao tự tại trong cõi đất trời, chỉ còn mình Hương Nữ có điều lưu luyến. Hương Nữ lưu luyến phu quân, không vì gì khác, chỉ vì yêu mến phu quân. Những ngày qua, được phu quân hết mực yêu thương, Hương Nữ thấy đã quá đủ rồi. Phu quân được gặp Quý Cốc tiên sinh, mới có ngày hôm nay; Hương Nữ được gặp Hàn Tuyên tiên sinh, hoặc giả sẽ có tương lai.”

Thấy Hương Nữ lúc này cứ như một người khác hẳn, lời lẽ sâu sắc đến độ này, Trương Nghi nghe mà kinh ngạc, trước mắt bất giác hiện ra bóng dáng của Ngọc Thiên.

Trời ơi, người trước mắt kia, lẽ nào lại là một Ngọc Thiên nữa?

Quả nhiên.

“Phu quân!” Ánh mắt Hương Nữ nhìn Trương Nghi càng thêm da diết. “Xin hãy tác thành cho Hương Nữ. Còn nhớ lúc mới gặp Hương Nữ, phu quân trong mơ thường lầm bầm gọi Thiên Nhi, Hương Nữ cuối cùng cũng đã hiểu, nàng không phải là ve sầu trên cây, nàng là Ngọc Thiên. Xin hãy tác thành cho Hương Nữ, hãy để cho Hương Nữ trở thành một Thiên Nhi!”

Trương Nghi ngỡ ngàng, nhìn nàng trân trối, trong màn lệ nhạt nhoà,

bóng người trước mặt, rành rành là Ngọc Thiên không sai.

“Phu quân?” Hương Nữ khẽ gọi.

Nghe thấy tiếng Hương Nữ, Trương Nghi mới định thần trở lại, kinh ngạc nhìn nàng: “Làm sao phu nhân lại biết về nàng?”

“Nghe Giả sư huynh nói. Giả sư huynh nói rằng, sư huynh nghe Tô sư huynh kể lại. Theo lời Tô sư huynh, trong lòng phu quân chỉ có một người con gái, chính là Ngọc Thiên!”

“Đúng vậy!” Trương Nghi gật đầu thừa nhận. “Có điều, đó là Trương Nghi trước đây. Còn Trương Nghi hiện tại, trong lòng vẫn chỉ có một người, chính là...”

Trương Nghi còn chưa kịp nói dứt câu, ngón tay nuột nà của Hương Nữ đã chặn trước miệng hắn.

“Phu quân!” Hương Nữ sắc mặt ửng hồng, giơ tay rút phắt thanh kiếm Tây Tử ra. “Chàng tặng Hương Nữ kiếm Tây Tử, Hương Nữ không có vật gì tặng lại.” Rồi thuận tay vuốt lấy một món tóc mây, lia kiếm cắt đứt, nâng lên trước mặt Trương Nghi. “Tóc này là ngưng kết của tinh cha huyết mẹ, Hương Nữ tối ngày chải chuốt nâng niu, nay xin tặng chàng một món, lúc nào rảnh rồi, vạn nhất phu quân có nhớ tới Hương Nữ, có thể ngắm nhìn!”

“Hương Nữ!” Trương Nghi hai tay đỡ lấy món tóc, ngón tay run rẩy.

Đêm đại hôn lễ, trong phủ tướng quốc đèn hoa rực rỡ.

Trương Nghi hiển nhiên đã uống rất nhiều, bước chân loạng choạng lần tới tân phòng, luôn miệng gọi tên Hương Nữ, rồi ngã sấp xuống đất.

Tân nương nhìn thấy rõ ràng, vội đưa tay giặt phắt khăn trùm đầu, chạy lại gần, đỡ Trương Nghi dậy, sai tỳ nữ bưng nước nóng tới, rồi ôm hân vào lòng, tự tay lau rửa cho hân.

“Hương Nữ, Hương Nữ, Hương Nữ...” Trương Nghi hai mắt mờ mịt, tay giữ chặt lấy Tử Vân.

“Phu quân!” Tử Vân nước mắt giàn giụa, ôm chặt lấy Trương Nghi, giọng nói run rẩy. “Hương Nữ của chàng đây, Hương Nữ của chàng đây!”

Đêm ấy, sao sáng đầy trời, gió lạnh hiu hắt.

Hương Nữ một mình ngồi bên suối Hàn Tuyên, vuốt ve kiếm Tây Tử, thẫn thờ nhìn mãi về phía Hàm Dương.

Hàn Tuyên Tử lại gần, ngồi xuống bên nàng.

“Tiên sinh...” Hương Nữ phủ phục trước mặt Hàn Tuyên Tử, nước mắt lã chã.

Ôi Thứ 61

Mưu mở hoành cục, Trương Nghi rời Tần

Khó cứu tung thân, Huệ Thi bỏ Ngụy

Cuối cùng đã được thành thân với ý trung nhân, Tử Vân công chúa vô cùng mãn nguyện, cũng rất mực cảm kích, lại hiểu lẽ ứng xử, không chỉ từ bỏ danh giá của một công chúa, ân cần hầu hạ Trương Nghi, nâng án ngang mày, chu đáo rất mực, hơn nữa không mảy may phạm tới phu nhân trước. Tử Vân đặt phòng tân hôn của mình tại thiền viện bên cạnh, còn phòng chính của Hương Nữ thì đóng kín không động chạm tới. Tất cả những gì Hương Nữ đã từng sử dụng, đều tự tay chọn ra, gói ghém cẩn thận, ngoại trừ Trương Nghi, không một ai được phép động tới. Khi Trương Nghi ngủ trong phòng Hương Nữ, Tử Vân cũng tuyệt đối không gọi. Đến giờ ăn, nàng cũng bỏ trống chỗ ngồi cũ của Hương Nữ, còn bày bát đĩa, đồ ăn trước chỗ của Hương Nữ, còn mình ngồi đối diện. Như vậy cũng có nghĩa, Tử Vân đã tôn Hương Nữ làm bề trên, còn tự nhận mình là bề dưới.

Những điều này đã khiến Trương Nghi cảm động, hẳn cũng bắt đầu nhận ra, ngoài võ công ra, Tử Vân công chúa không hề thua kém Hương Nữ điểm nào. Đặc biệt nàng rất thấu tình đạt lý, không hề có vẻ kiêu kỳ ngạo mạn như lời đồn thổi.

Trương Nghi hiểu rõ, Tử Vân hạ mình cầu toàn như vậy, chỉ vì muốn hẳn được vui lòng. Nhớ tới Ngọc Thiên lạnh nhạt với mình mà quyến luyến Tô Tần, lại nghĩ tới Tử Vân tuyệt tình với công tử Ngang mà một mực chiều theo ý mình, Trương Nghi vô cùng cảm khái, nghĩ rằng nữ tử thật là khó hiểu nổi, giữa yêu và không yêu, đúng là khác biệt một trời một vực.

Trương Nghi ôm theo mỗi cảm khái này mà trải qua cuộc tân hôn, mấy ngày đầu vẫn nhớ thương Hương Nữ, hàng chục ngày sau mới dần quen người mới, rồi sắt cầm hoà hợp với Tử Vân.

Huệ Vương hay tin, vui mừng khôn xiết, vào một tối nọ, âm thầm giá lâm phủ tướng quốc.

Thấy ngự huynh giá lâm, Tử Vân công chúa không dám chậm trễ, vội thay bỏ xiêm y rực rỡ, đích thân vào bếp nấu nướng, bày một bàn tiệc thịnh soạn, mang rượu lâu năm ra thiết đãi, còn quỳ xuống rót rượu. Trước mặt ngự huynh, thấy Tử Vân không hề cậy thế kiêu ngạo, vẫn khiêm nhường như cũ, Trương Nghi càng nở mày nở mặt, liên tục nâng chén, mãi nguyện vô cùng.

Qua vài tuần rượu, Huệ Vương chuyển sang bàn quốc sự, nhìn thẳng vào Trương Nghi nói: “Không giấu hiền đệ, hôm nay huynh trưởng tới đây, thứ nhất là thăm em gái, thứ hai là có đại sự cần bàn bạc!”

“Xin hỏi chúa thượng, là đại sự gì?” Trương Nghi chưa thực quen với mối quan hệ mới, vẫn không thay đổi cách xưng hô, hỏi thẳng vào chuyện.

“Người Ngụy vẫn không cam lòng, lại muốn đánh ta!” Khoé miệng Huệ Vương khẽ nhếch một nụ cười khinh miệt. “Theo thám mã báo về, Bàng Quyên lợi dụng thời cơ ta nam chinh đánh Thục, đã chinh đồn võ binh, binh lực không thua kém thời Ngô Khởi. Gần đây nghe nói Bàng Quyên điều binh

khiến tướng, chuyển quân tới Hà Đông, ngoài ải Lâm Tấn sát khí ngút trời, ngoài ải Hàm Cốc người đông như kiến.”

Trương Nghi khép hờ hai mắt.

“Than ôi, không giấu hiền đệ, hôm nay quả nhân đến đây, là vì đã làm sai một chuyện.”

“Quân vương đã làm sai chuyện gì?”

“Thứ nhất là không nên dâng tặng Khúc Ốc và đất Thiểm cho người Ngụy, thứ hai là không nên để người Ngụy giữ ải Lâm Tấn. Đặc biệt là tại ải Lâm Tấn, người Ngụy đã củng cố đề điều, trên cầu treo không chỉ xe chiến qua lại tấp nập, mà thậm chí xe bò, xe quân nhu cũng đã đi lại dễ dàng không chút trở ngại!”

Trương Nghi hít sâu một hơi. Để lại ải Lâm Tấn cho người Ngụy, hoàn trả ba ấp Khúc Ốc, Thiểm và Tiêu, lui về cố thủ ải Hàm Cốc, đều là kế hoãn binh của Trương Nghi nhằm dồn sức phạt Thục, Ba, Huệ Vương nói như vậy, khác nào đang trách cứ hẳn.

“Lạ thật!” Trương Nghi nheo tít đôi mắt, nửa như tự nhủ, nửa như giải thích. “Bàng Quyên và thần đã giao kèo rõ ràng, sao lại có thể...” Đăm chiêu một lát. “Lẽ nào là Ngụy Vương...” Nói rồi lại dừng, chìm vào suy nghĩ.

“Nào nào, hiền đệ hãy uống rượu đi đã!” Huệ Vương cười vang, nâng chén mà nói. “Quân hợp tung sáu nước ta còn chẳng sợ, lẽ nào lại đi sợ cái tên Ngụy Anh đã chôn đến cổ hay sao?”

Trương Nghi cũng cười, nâng chén uống cạn.

“Hiền đệ hẳn có biết tay tướng quốc Trung Sơn Tư Mã Diêu?” Huệ

Vương lại chuyển sang chuyện Trung Sơn.

“Thần có nghe nói đến một hai. Tổ tiên của Tư Mã Điều vốn là người Ngụy, hai mươi năm trước tập ấm chức cha mà làm quan đại phu của Trung Sơn, do có tài mà được tấn phong làm cung úy, cai quản cấm cung, sau đó không lâu, Nhạc Trì qua đời, Tư Mã Điều bèn làm tướng quốc, phò tá Trung Sơn Quân xưng vương có công nên được phong làm Lam Chư Quân. Ba năm trước, Trung Sơn Thành Vương băng hà, con thơ kế vị, Tư Mã Điều trở thành trọng thần nhiếp chính, quyền hành khuynh đảo triều đình.”

“Phải!” Huệ Vương gật đầu nói. “Trung Sơn nhỏ yếu, xưa nay không dám động đến nước Triệu, gần đây lại nghe nói hai nước bất hoà, biên cương liên tiếp xung đột! Quả nhân hoài nghi, việc này hẳn có liên quan tới Ngụy. Theo tin thám báo truyền về, thường xuyên có khách Ngụy ra vào phủ Tư Mã Điều.”

“Nhắc tới Trung Sơn,” Trương Nghi đáp lời, “thần có nghe một câu chuyện, không biết chúa thượng có muốn nghe hay chăng?”

“Hiền đệ cứ nói!”

“Nghe nói năm xưa, Triệu Giản Tử đi săn ở Trung Sơn, có con sói xông ra khỏi vòng vây, cầu xin Đông Quách tiên sinh cứu giúp. Tiên sinh động lòng thương xót, đem giấu nó vào trong túi, lừa Giản Tử bỏ đi. Con sói nhảy ra, lại đòi ăn thịt tiên sinh, may sao có người mưu trí đi ngang qua, bày kế lừa con sói chui lại vào trong túi, rồi đánh chết nó!”

“Ồ...” Huệ Vương vò đầu bứt tai, cười nói. “Doanh Tứ ngu độn, không hiểu ẩn ý sâu xa của câu chuyện, dám mong hiền đệ giải thích rõ hơn!”

Trương Nghi cũng bật cười. “Không giấu chúa thượng, câu chuyện này là do Giả Xá Nhân kể lại cho thần nghe trên đường từ Triệu tới Tần, vốn chỉ là để tiêu khiển. Thần thoát đầu nghe cũng không hiểu, nên mới thỉnh cầu Giả huynh giải thích, Giả huynh là người Triệu, chỉ một lời đã phá giải huyền cơ.”

“Huyền cơ ở chỗ nào?”

“Chính là đã nói lên được chỗ huyền diệu giữa Triệu và Trung Sơn.” Trương Nghi sắp xếp lại các đĩa thức ăn trên bàn, chỉ vào từng đĩa mà nói. “Chúa thượng hãy nhìn, đây là nước Triệu, đây là Trung Sơn, đây là nước Ngụy, đây là nước Hàn. Nước Triệu về mặt địa lý chia làm hai phần, một phần là phía đông núi Thái Hàng, Hàm Đan là Đông Đô; một phần là phía tây núi Thái Hàng, Tấn Dương là Tây Đô. Thái Hàng chạy dài từ nam sang bắc, núi cao vực sâu, không có đường qua lại. Thái Hàng có tám đường, nước Triệu chỉ giữ một đường là Phẫu Khẩu, song đầu phía tây của đường này, người Hàn đã chiếm cứ phần lớn Thượng Đảng, nước Triệu không thể chiếm riêng đường này. Giữa Đông Đô và Tây Đô, còn có một đường nữa, chính là Tỉnh Hình, song lại ở trong tay người Trung Sơn. Nên đối với Triệu, Trung Sơn khác nào miếng xương mắc trong cổ họng, chỉ ước mong có thể khắc được ra. Tuy nhiên, Trung Sơn đông có Hà Thủy, tây có Thái Hàng, bắc có Dịch Thủy, nam có Hoè Thủy, đầm Đại Dã sông hồ nối liền, dễ thủ khó công, lại thêm Nhung Địch vốn thượng võ hiếu chiến, muốn đánh cũng rất khó khăn. Năm xưa Ngụy đánh Trung Sơn, người Triệu cho mượn đường, muốn hai nước chiến tranh, từ đó mà hưởng lợi. Ngụy được Trung Sơn, người Triệu không vui, âm thầm trợ giúp Trung Sơn phục quốc. Ngụy và Trung Sơn liên

tục giao tranh, người Triệu ắt sẽ...”

“Doanh Tứ hiệu rồi!” Huệ Vương thành lĩnh bình tĩnh, ngắt lời Trương Nghi. “Con sói Trung Sơn là chỉ nước Trung Sơn, Triệu Giản Tử đuổi bắt sói Trung Sơn là chỉ Triệu muốn thôn tính Trung Sơn, Đông Quách tiên sinh là nước Ngụy. Thế nhưng... người mưu trí qua đường kia là ai, còn cần hiền đệ chỉ rõ!”

“Chúa thượng vội vã quá rồi!” Trương Nghi cười nói. “Đông Quách tiên sinh không phải là nước Ngụy!”

“Ồ? Vậy là ai?”

“Là đệ tử Mặc gia. Đệ tử Mặc gia kiêm ái, Triệu nhiều lần phạt Trung Sơn, song lần nào cũng thất bại, bởi luôn có Mặc giả giúp Trung Sơn giữ thành. Người Triệu oán hận Mặc giả, nên đặt ra câu chuyện này để châm biếm sự ngu xuẩn của Mặc giả.”

“Vậy... người Ngụy là ai?” Huệ Vương băn khoăn. “Chiến tranh giữa Triệu và Trung Sơn, không thể thiếu người Ngụy. Lẽ nào chính là người mưu trí kia ư?”

“Người Ngụy đã bị loại ra khỏi câu chuyện này. Ngụy diệt Trung Sơn, Triệu giúp Trung Sơn phục quốc, Ngụy lại thảo phạt Trung Sơn, người Triệu lại trợ giúp Trung Sơn. Người Triệu tự cho rằng mình có ơn với Trung Sơn, nào ngờ người Trung Sơn lại không hề cảm kích. Khi Trung Sơn nghênh chiến nước Ngụy, người Triệu cảm thấy thời cơ đã tới, nhân lúc xuất binh trợ giúp Trung Sơn, đã chiếm cứ Thạch Ấp, khống chế cửa ải Tỉnh Hình vẫn thềm khát bấy nay. Sau khi Triệu giúp Trung Sơn đuổi được người Ngụy, người Trung Sơn đòi người Triệu trả lại Thạch Ấp, người Triệu không chịu,

người Trung Sơn bèn trở mặt, tập kích người Triệu, cướp lại Thạch Ấp, còn đánh đuổi người Triệu ra khỏi Nam Dịch Thủy. Người Triệu đều chửi rủa người Trung Sơn vong ân bội nghĩa, nên đã ví người Trung Sơn với con sói trong câu chuyện.”

Huệ Vương hít vào một hơi: “Còn người mưu trí kia? Hẳn là ai?”

“Người mưu trí chính là người thêu dệt nên câu chuyện này. Những người này tóm năm tùm ba, đi khắp liệt quốc, tự thành môn phái, thông tin linh hoạt, có thể nói không gì không biết, chuyên thuyết giảng về các chuyện thú vị tại liệt quốc, chỉ trong thoáng chốc, đã có thể biến những tin tức thu thập được thành câu chuyện thú vị, rồi gọi chung là tiểu thuyết. Tiểu thuyết, chính là chuyện nghe được trên đường ngang ngõ tắt, ba phần thật, ba phần giả, ba phần suy đoán.”

“Còn một phần nữa?”

“Có lẽ chính là suy diễn, tiểu thuyết gia ai ai cũng có biệt tài suy diễn, xuất khẩu thành văn, giỏi loại suy từ thứ nọ sang thứ kia, từ cái này sang cái khác, có thể biến thật thành giả, biến giả thành thật, phàm mọi chuyện qua miệng họ, đều nửa giả nửa thật, sống động hấp dẫn, khiến người nghe không tin nổi mà lại không thể không tin.”

Huệ Vương bật cười vài tiếng, vòng tay nói. “Doanh Tứ xin thụ giáo! Hiền đệ, không nói tới tiểu thuyết nữa, chúng ta hãy quay trở về chuyện chính. Mấy ngày qua, Doanh Tứ luôn cảm thấy việc này rất có triển vọng, song cửa vào ở đâu, phá cửa thế nào, Doanh Tứ vẫn chưa tìm ra đầu mối, rất muốn nghe lời vàng ngọc của hiền đệ.”

“Chúa thượng!” Trương Nghi hiển nhiên đã suy tính thấu đáo. “Tổng hợp

lại mà phán đoán, người Tần đã đến lúc về đông!”

“Về đông thế nào, hiền đệ hẳn có diệu kế?”

“Chặn Ngụy, kết Trung Sơn, chế Triệu!”

“Nước cờ tuyệt diệu!” Huệ Vương nhắm mắt suy ngẫm một lát, gật đầu nói. “Có điều, quân cờ đầu tiên nên đặt ở chỗ nào, hiền đệ hẳn đã suy tính tới?”

“Thần xin từ chức tướng quốc!”

“Từ chức?” Huệ Vương ngơ ngàng nhìn Trương Nghi.

“Chúa thượng, chặn Ngụy, trước hết cần chế Ngụy; chế Ngụy, trước hết cần chế Bàng Quyên. Người chế được Bàng Quyên, không còn ai khác ngoài thần!”

Huệ Vương từ từ nâng chén rượu lên, uống cạn, rồi nhìn sang Trương Nghi: “Hiền đệ, chuyện này trọng đại, hãy để quả nhân cân nhắc vài ngày, rồi sẽ quyết định!”

“Thần lĩnh chỉ!”

Huệ Vương hồi cung, suy trước nghĩ sau suốt một đêm trường, sáng sớm hôm sau, cho triệu Sư Lý Tật, công tử Hoa tới, kể sơ qua một lượt về mưu kế của Trương Nghi, rồi nửa đùa nửa thật nói: “Kế sách này của tướng quốc, liệu có phải là để trốn tránh Tử Vân?”

“Vương huynh đa nghi rồi!” Công tử Hoa cười đáp. “Nghe Tử Vân kể rằng, mấy ngày hôm nay hai người họ đã trong âm ngoài êm, sắt cầm hoà hợp.”

“Đúng vậy!” Sư Lý Tật cũng cười, vòng tay đáp lời. “Theo thần được biết, tướng quốc để chí vào nghiệp nhất thống thiên hạ, phá vỡ sáu nước hợp tung, nay tráng chí chưa thành, không thể nảy sinh lòng khác!”

Huệ Vương không nói gì thêm, lập tức cho gọi Trương Nghi tới, vua tôi bốn người bàn bạc hồi lâu về kế sách của Trương Nghi, quyết định sách lược tường tận. Vào buổi đại triều ba ngày sau đó, Trương Nghi lấy cơ sức khỏe khó khăn, xin trả tướng ấn. Chẳng dè Huệ Vương cũng ân chuẩn thật, cho Sư Lý Tật thay mặt xử lý mọi việc trong tướng phủ.

Văn võ bá quan một phen kinh động.

Tại kinh đô Đại Lương nước Ngụy, trong buổi đại triều của Huệ Vương, toàn bộ triều thần từ cấp đại phu trở lên chia nhau dàn hàng tả hữu. Bên trái lần lượt là thái tử Thân, Huệ Thi, tư đồ Bạch Hổ; bên phải lần lượt là Bàng Quyên, Chu Uy, công tử Tự. Công tử Tự là con trai thứ năm của Huệ Vương, mẹ đẻ là Yên Cơ, tức con gái thứ hai của Yên Văn Công, không ham địa vị, nên lạt lẽo với chính sự, chỉ có điều bẩm sinh hiếu dũng, thích làm bạn với kiếm kích thương đao, có vài phần giống với công tử Ngang, sau trận chiến Hàm Cốc, được Bàng Quyên phát hiện ra, không những dạy về quân sự, còn tiến cử vào trung quân, cất nhắc làm phó tướng, thay thế chỗ khuyết của công tử Ngang.

Đại điện lặng phắc như tờ, tất cả mọi ánh mắt, bao gồm cả Huệ Vương, đều đổ dồn vào tư đồ Bạch Hổ, chỉ có Vũ An Quân Bàng Quyên hai mắt hơi khép, sắc mặt âm trầm.

Trước án của Bạch Hổ bày một hàng dài sáu cuốn thẻ tre, trong đó có

một cuốn đã mở sẵn.

“Tiếp đến là thuế má và lao dịch.” Bạch Hồ nhìn cuốn sách, cất giọng chậm rãi, lời lời như dùi đâm. “Các thành ấp tổng cộng ba trăm ba mươi chín vạn nhân khẩu, trong đó có năm mươi vạn là nô bộc, lính lệ, tù nhân. Số thần dân còn lại, người lập hộ tịch không tới năm mươi vạn, trong đó lại có mười một vạn ba nghìn thần dân thuộc về quân hầu được phong, phủ Tư đồ cai quản không tới bốn mươi vạn hộ, lại trừ đi hơn mười vạn hộ liệt sĩ tuấn thân vì nước trong mấy năm qua, bốn vạn hộ hổ bôn, võ binh, và khoảng ba vạn các hộ được miễn thuế và lao dịch khác, nên số hộ phải nộp thuế và lao dịch theo luật còn lại không tới ba mươi vạn. Gần ba mươi vạn hộ này, phải cáng đáng một lượng lương thảo lớn đến thế, cộng thêm đủ loại tạp dịch, cảnh lầm than của bách tính, quả thực chưa bao giờ thậm tệ như lúc này.”

Quần thần đưa mắt nhìn nhau, Bàng Quyên sắc mặt tím bầm.

“Còn một cuốn sổ chi tiết nữa!” Bạch Hồ lại cầm một cuốn sách lên, trải ra, chậm rãi nói. “Chính là giáp trụ và binh khí. Những thứ võ binh mang trên mình, đều được làm từ sắt hảo hạng. Mỗi bộ giáp trụ gồm tám bộ phận là mũ trụ đồng, tấm chắn cổ, tấm chắn cánh tay, chiến bào, tấm chắn ngực, gương đồng, xiêm chiến, ủng chiến, các vảy giáp đều được xâu lại với nhau bởi sợi đồng. Mỗi bộ giáp trụ nặng hơn sáu mươi cân, nếu người cao lớn phải hơn tám mươi cân, ngoài ra còn có binh khí như thương đao kiếm kích, đều phải đúc bằng đồng hoặc sắt hảo hạng, mà nguyên liệu đồng và sắt, đa phần đều nhập từ thương nhân nước Hàn, Sở, Triệu. Hiện thiên hạ đang trong thời chiến loạn, giá sắt, đồng, da tăng vọt, giá trị của một bộ giáp trụ, đủ để nuôi sống ba hộ năm miệng ăn trong ba năm trời. Cùng cực việc binh, sưu cao

thuế nặng, mà nguồn thu thuế lại giảm sút. Từ năm ngoái đến nay, quốc khố ngày càng cạn kiệt, lê dân ngày càng khốn quẫn, khổ không sống nổi...”

Giọng Bạch Hổ mỗi lúc một chậm, mỗi lúc một trầm, mỗi lúc càng thêm chấn động tâm can, trên triều đường, không khí ngưng đọng, ngay cả tiếng thở cũng dường như đông kết.

Võ bị và dân sinh, dường như mãi mãi là một nút thắt khó tháo.

Bàng Quyên hồi phủ trong cơn vắng vất. Buổi hội triều lần này, hãn tuyệt đối không thể ngờ rằng, người lên án hãn lại là Bạch Hổ. Hai chữ lương thảo vừa mới bật ra khỏi miệng Bàng Quyên, Bạch Hổ đã khuân ra cả đồng thẻ tre. Đồng thẻ tre này, hãn đã giương mắt nhìn Bạch Hổ xách vào trong triều đường, chỉ có điều hãn không ngờ rằng, chúng lại được dùng để đối phó với vị ân công là hãn.

Tuy nhiên, số liệu xác thực, quốc khố đã cạn, song tất cả những thứ đó, có liên quan gì tới Bàng Quyên hãn? Thân là tướng quân, chức phận của hãn là buộc phải tuân theo và cũng chỉ có thể tuân theo lệnh vua, còn gây chiến ra ngoài, là để mở rộng lãnh thổ cho Đại Ngụy. Ngụy Vương muốn hãn thu phục Hà Tây, muốn hãn chinh đồn quân bị, muốn hãn chấn hưng võ binh, mà tất cả những việc này đều cần đến lương thảo vật tư, quân nhu đảm bảo, còn như đảm bảo thế nào, đó là công việc mà bè lũ chấp sự các người phải đi mà lo. Hơn nữa, phạt Tần là cuộc chiến ác liệt, nghìn vạn binh mã đều vì nước quên mình, thân là tướng quân, không thể để cho họ phải bụng đói, tay trần ra sa trường được.

Bàng Quyên hiểu rõ, Bạch Hổ không phải đơn độc một mình, đằng sau

Bạch Hồ còn có Chu Uy, Huệ Thi, thái tử. Thái tử chỉ là bù nhìn, Chu Uy là người thực thà, kẻ chủ mưu thực sự chỉ có thể là Huệ Thi. Huệ Thi thâm tàng không lộ mặt, chưa tới lúc cần thiết, tuyệt đối sẽ không nói thừa một chữ, lại càng không nói sai một chữ trên chốn triều đường. Đối đầu với một lão cáo già thế này, Bàn Quyên quả thực hết kế khả thi.

Bàn Quyên ủ ê hồi phủ, từ xa đã nghe thấy những tiếng vun vút văng lại từ bãi cỏ trong hậu hoa viên, chốc chốc còn nghe thấy tiếng khen ngợi của phu nhân Thụy Liên, biết được là Bạch Khởi, con trai Bạch Hồ, đang múa thương, bèn thở dài một tiếng, bước lại gần, dừng chân dưới một tán cây.

Bạch Khởi đang tuổi ăn tuổi lớn, đã cao tới mang tai Bàn Quyên, song cơ thể gọn gàng, dáng dấp dong dong, cây thương trong tay Bạch Khởi là do Bàn Quyên làm cho cậu bé cách đây không lâu, nặng khoảng hai mươi lăm cân, khi Bạch Khởi mới múa lên có phần tốn sức, song luyện tập lâu ngày, giờ đã múa loang loáng như bay, khiến người ta nhìn vào mà hoa mắt.

“Tốt, tốt, tốt lắm!” Bàn Quyên chậm rãi bước lại, vừa vỗ tay, vừa khen liền ba tiếng.

Bạch Khởi cũng đã nhìn thấy hấn, vội cầm phập cây thương xuống cỏ, quỳ một chân xuống đất, hành quân lễ mà nói: “Khởi bầm nghĩa phụ, nghĩa tử Bạch Khởi đang luyện tập thương pháp Ngô Khởi mà nghĩa phụ đã dạy!”

“Ha ha ha, múa hay lắm!” Bàn Quyên lại gần, rút cây trường thương của Bạch Khởi lên, cẩn thận xem xét.

Quả là một cây thương tốt, mũi thương đúc từ sắt, vàng và đồng pha trộn với nhau, cứng như kim cương, áo giáp bình thường không chịu nổi một đòn đâm, dù là giáp trụ hạng nặng của võ binh, nếu bị đâm trúng, chỉ cần để mũi

thương hơi trượt đi, lách vào khe hở giữa các vảy giáp, chắc chắn sẽ đâm đứt sợi đồng mà xuyên thẳng vào ngực. Thân thương được vót cẩn thận từ gỗ tử đàn cứng rắn, mặt ngoài khảm ba lá đồng cỡ ngón tay, được cố định chắc chắn bởi năm vòng đồng, bên ngoài thanh đồng và vòng đồng được dát một lớp vàng, toả sáng chói chang dưới nắng, ngù thương đỏ rực phía dưới mũi thương lại càng thêm bắt mắt.

“Bạch Khởi, thương này thế nào?” Bànng Quyên cười hỏi.

“Tinh xảo tuyệt luân!” Bạch Khởi đồng dục đáp lời. “Bạch Khởi cảm tạ nghĩa phụ đã ban thương tốt!”

“So với thương của ông nội con, thương này thế nào?”

“Không thể so sánh!”

“Ồ?” Bànng Quyên thoáng ngạc nhiên, nhìn sững vào Bạch Khởi.

“Hồi bữa nghĩa phụ, thương của ông nội dài chừng trượng tám, thương này chỉ dài trượng ba; thương của ông nội cán bạc mũi vàng, thương này cán gỗ mũi sắt; thương của ông nội trên cán khảm đá quý, thương này chỉ có vài vòng đồng quăn; thương của ông nội nặng ba mươi lăm cân, thương này chỉ nặng hai mươi lăm cân...” Bạch Khởi so sánh một mạch, dường như vẫn chưa thấy đủ, lại vò đầu bứt tai nghĩ tiếp.

“Con của ta!” Bànng Quyên nheo mắt cười nhìn Bạch Khởi. “Con có biết được điểm tuyệt diệu của thương này?”

“Xin nghĩa phụ chỉ giáo!”

Bànng Quyên xuống tấn, múa thương đến gió cuốn vù vù, khiến Bạch Khởi nhìn mà tròn tròn con mắt.

“Con trai hãy nghe đây!” Bàn Quyền dừng lại, vuốt ve cây thương. “Thương là dùng để giết địch, chứ không phải là để ngắm, bởi vậy mũi thương cần sắc nhọn, không gì không đâm thủng, thân thương cần gọn nhẹ, đâm chém phạt dễ dàng, còn như thân thương dài hay ngắn, đều có mặt ưu mặt khuyết, trong khi sử dụng, phải xem bản lĩnh. Thương dài lợi cho đâm xa, nhưng nếu một đòn không trúng, rút về sẽ khó; thương ngắn lợi cho đánh gần, có thể điều khiển dễ dàng, song đòi hỏi kỹ xảo và bản lĩnh còn cao hơn nữa. Cha đặc biệt chế cho con thanh đoản thương này, chính là muốn con rèn luyện bản lĩnh đặt kẻ địch ở ngay trước mặt mà quyết chiến với địch.”

“Tạ ơn nghĩa phụ chỉ giáo!” Bạch Khởi nhận lấy thương, vòng tay cảm tạ.

“Còn nữa, con trai nhất thiết phải ghi nhớ, trên sa trường, võ nghệ phải giỏi, song múa thương khoa kiếm, dù sao cũng chỉ là hành vi của kẻ võ biên, cái dũng của kẻ thất phu, tướng quân chân chính tuyệt đối không nhìn vào đó!”

“Dám hỏi nghĩa phụ, thế nào mới là tướng quân chân chính?”

“Chính là ở đây!” Bàn Quyền chỉ vào lồng ngực. “Dùng cái tâm của con! Chỉ có tận tâm, con mới có thể mưu tính trong trường mà quyết thắng ngoài nghìn dặm.”

“Nói như vậy,” Bạch Khởi chớp mắt vài cái, cất giọng hào hứng, “cho dù đã không thể đi lại, nhưng Tôn nghĩa phụ vẫn là một tướng quân chân chính!”

Nghe Bạch Khởi thành linh nhắc tới Tôn Tẫn, Bàn Quyền bất giác giật thót trong lòng, một lát sau, mới ngồi xuống, bộ mặt đờ đẫn nở một nụ cười,

nói: “Đúng vậy, Tôn nghĩa phụ của con vẫn là một tướng quân chân chính! Nói cho nghĩa phụ biết, Tôn nghĩa phụ hiện đang ở đâu, nghĩa phụ vẫn đang tìm kiếm Tôn huynh khắp nơi. Nghĩa phụ sắp chinh phạt Tần, nếu có Tôn nghĩa phụ con bên cạnh, chắc chắn sẽ đánh bại được người Tần, thu phục Hà Tây!”

Bạch Khởi mở to mắt, nhìn thẳng vào Bàng Quyên một lát, rồi gật đầu thật mạnh, hỏi ngược lại: “Ý nghĩa phụ là, nếu không có Tôn nghĩa phụ, nghĩa phụ sẽ không thể đánh bại người Tần?”

Nghe thấy câu này, Bàng Quyên lập tức nghẹn họng, sắc mặt sa sầm, đang tìm lời giải thích, thì thấy Thụy Liên này giờ vẫn đứng đợi hần cười khúc khích tiến lại, chìa một tay ra. Bàng Quyên liếc nhìn Bạch Khởi, rồi nắm lấy tay Thụy Liên, bước thẳng về phòng khách không buồn ngoảnh đầu lại.

Trên triều đã hứng một đòn nặng nề bởi Bạch Hổ, về nhà lại cứng họng trước Bạch Khởi, giờ còn nhắc tới cái tên Tôn Tần, chuyện nào cũng khiến hần thêm bức bối khó chịu. Bàng Quyên càng nghĩ càng giận, lại không tiện nói thêm gì, bèn quay trở về phòng khách, nói là nóng trong người, xua Thụy Liên xuống bếp nấu cho hần một bát canh đỗ xanh để hạ hỏa, rồi chuồn về thư phòng, đóng kín cửa, vận dụng công phu Quỷ Cốc, còn chưa kịp an thần tĩnh tâm, đã thấy ngoài cửa có tiếng bước chân vọng lại.

Người gõ cửa là Bàng Thông.

“Có việc gì?” Bàng Quyên gắng gượng nén lửa giận trong lòng, trầm giọng hỏi.

“Có người cầu kiến!”

“Không gặp!”

Giọng nói vừa dứt, cánh cửa đã bị đẩy bật tung, một người bước thẳng vào trong.

Bàng Quyên cho rằng Bàng Thông tự tiện xông vào, vừa mở miệng định trách cứ, thì người mới tới đã bật cười ha hả.

Bàng Quyên giật nảy mình, mở trừng con mắt, kinh ngạc kêu lên: “Trương Nghi!”

“Bàng huynh!” Trương Nghi vòng tay, giọng nói có phần châm chọc. “Nhìn sắc mặt huynh, hình như là có chuyện vui!”

“Đi, đi đi!” Bàng Quyên vừa nhắc mông dậy, lại phịch một cái ngồi xuống, lừ mắt nhìn Trương Nghi. “Còn nói thêm câu nữa, tại hạ sẽ lấy chổi đẩy!”

“Có cầm gậy đánh cũng không đi!” Chẳng đợi mời ngồi, Trương Nghi đã cười hề hề, vén áo ngồi luôn xuống trước bàn đối diện với Bàng Quyên. “Mau bảo tầu phu nhân bưng rượu bày thịt ra, bụng tại hạ đang mưu phản rồi đây!”

“Ồ, chỉ có một mình huynh ư!” Bàng Quyên lúc này mới bình tĩnh. “Hương tầu phu nhân sao không thấy đâu thế? Tại hạ cũng đang thèm nhỏ dãi, chỉ mong được ăn món thịt lợn thơm do đích thân tầu phu nhân giết mổ.”

Hai người châm chọc nhau dăm ba câu thì vào chuyện chính.

“Trương huynh!” Bàng Quyên gãi đầu. “Đường đường là tướng quốc đi sứ tới đây, đáng ra phải là chuyện kinh thiên động địa, Trương huynh sao lại... âm thầm đến thần không biết quỷ không hay như thế?”

“Tại hạ đã không còn là tướng quốc nữa!” Trương Nghi thản nhiên đáp liền.

“Sao kia?” Bàng Quyên sửng sốt, nhìn hẩn nghi ngờ. “Trương huynh, huynh...”

“Không giấu Bàng huynh, cách đây mười ngày, tại hạ đã treo ấn từ quan, đánh xe ra khỏi ải Hàm Cốc rồi.” Giọng Trương Nghi vẫn rất tỉnh bơ như không.

“Dám hỏi...” Bàng Quyên cúi người về phía trước, ánh mắt thăm dò.

“Than ôi!” Trương Nghi thở dài một tiếng, lắc đầu buồn bã. “Nói ra thì thật khó mà mở miệng, Bàng huynh cứ bày rượu ra đi!”

Bàng Quyên sai người dọn rượu thịt lên, Trương Nghi bèn đem chuyện từ lúc vào Thục cho đến khi kết thân với Tần kể hết một lượt cho Bàng Quyên nghe, đặc biệt là kể đến chuyện phu nhân đại chiến Ba nữ, ngôn từ sống động hùng hồn, tới đoạn gay cấn, còn thuận tay rút thanh đao độc của Ba nữ ra, bảo Bàng Quyên kiểm con chuột để thử. Đám đầy tớ nhất thời không kiểm được chuột, bèn bắt gà thay thế, Bàng Quyên thử đao, chỉ trong chốc lát, quả nhiên gà co giật đùng đùng rồi chết. Trương Nghi được vợ hiền như vậy, lại thông hiểu đại nghĩa, võ công tuyệt đỉnh, Bàng Quyên không còn dám coi thường Hường Nữ nữa, cứ xuýt xoa thán phục mãi không thôi, lập tức xếp nàng sánh ngang với sử tử Ngọc Thiên trong Quỷ Cốc.

“Ý huynh là,” khi Trương Nghi kể tới Tử Vân công chúa, có nhắc tới công tử Ngang, Bàng Quyên giật mình sửng sốt, “An Quốc Quân vẫn còn sống?”

“Đâu chỉ còn sống, mà còn trở thành an bang tướng quân nước Tần rồi!”

Trương Nghi lại kể cho Bàng Quyên nghe, Tần Vương niệm tình em rể thế nào, bắt sống công tử Ngang ra sao, Trần Chân giúp công tử Ngang đổi tên gì, Tần Vương tiếp đón công tử Ngang ra sao, Tử Vân công chúa vô tình với công tử Ngang thế nào, rồi chuyện tổ thái hậu nước Tần can thiệp, rồi chuyện công tử Hoa bày mưu tính kế giúp công chúa chuốc hấn say mềm mà chiếm được Trương Nghi hấn, hàng loạt sự kiện, không bỏ sót một chi tiết nào, trong đó có không ít chuyện xứng đáng là cơ mật nước Tần, khiến Bàng Quyên chẳng khác gì nghe sách trời, càng thêm kính phục sự thành thực của Trương Nghi.

“Trương huynh đã thẳng thắn đến vậy,” Bàng Quyên vòng tay nói, “tại hạ thực không còn gì để nói nữa. Chuyện năm xưa trong Quý Cốc, tại hạ sẽ xóa bỏ sạch không. Trương huynh lần này tới đây, muốn tại hạ giúp gì, xin cứ nói thẳng!”

“Bàng huynh nói ngược rồi!” Trương Nghi lại chẳng hề đáp lễ, nói thẳng thừng không chút khách sáo. “Tại hạ tới đây, không phải muốn Bàng huynh giúp, mà là muốn giúp Bàng huynh!”

Bàng Quyên thoát tiên ngờ ngàng, tiếp đến bật cười ha hả, lại vòng tay mà nói: “Được được được, cứ coi như Trương huynh giúp tại hạ. Nói đi, Trương huynh giúp như thế nào, tại hạ xin cung kính rửa tai lắng nghe.”

“Bước đầu tiên, giúp Bàng huynh đuổi cổ Huệ Thi, chế ngự Chu Uy, trừ bỏ Bạch Hổ; bước thứ hai, chúng ta cùng bắt tay nhau, dùng Ngụy làm trục, quét ngang liệt quốc, kiến lập sự nghiệp truyền thế!” Trương Nghi nâng chén rượu lên, ngắm nghía một lát, rồi ngửa cổ uống cạn.

Bàng Quyên hít vào một hơi dài, hai mắt dán chặt vào Trương Nghi, hồi lâu, mới thở ra, gằn mạnh từng tiếng: “Nếu như quét ngang liệt quốc, theo ý Trương huynh, nên bắt đầu từ đâu?”

“Nước Triệu!”

“Được!” Bàng Quyên một đấm giáng thẳng xuống bàn. “Chúng ta liên thủ, đánh cho họ tan tành!”

“Không, là thôn tính.”

Bàng Quyên lại hít vào một hơi, vô thức đưa tay cầm lấy chén rượu, từ từ khép mắt lại.

Tại ngự thư phòng, Ngụy Huệ Vương ngồi trước ngự án, hai mắt khép hờ, im lìm bất động, hết như khúc gỗ.

Không biết đã qua bao lâu, Ngụy Huệ Vương vẫn ngồi nguyên tư thế, tỳ nhân đứng hầu bên cạnh vừa sợ gây kinh động đến Huệ Vương, lại vừa lo xảy ra chuyện bất trắc, đành phải cố ý đi qua đi lại, thoát tiên là bước khe khẽ, sau đó nện mạnh bước chân, cố tình gây ra tiếng động.

“Tỳ nhân, làm gì thế?” Giọng nói của Ngụy Huệ Vương bật ra qua kẽ môi, song cơ thể vẫn im lìm bất động.

“Chúa thượng!” Tỳ nhân không biết đã đổi cách xưng hô từ lúc nào, không còn gọi Huệ Vương là bệ hạ nữa, tiến lên phía trước. “Nô tài đang suy nghĩ một việc, song nghĩ mãi vẫn chưa thông, nên có phần lo lắng.”

“Nghĩ gì?”

“Nô tài đang nghĩ, không hiểu lúc này chúa thượng đang nghĩ gì? Nô tài cứ nghĩ mãi nghĩ mãi, nghĩ đến nát cả óc mà vẫn không ra. Nếu nô tài cũng có được thuật thông tâm giống như Thuần Vu Tử thì hay biết mấy!”

“Tỳ nhân, kỳ thực người đã biết được quả nhân đang nghĩ gì rồi phải không?”

“Nô tài quả thực không biết.” Tỳ nhân nở một nụ cười. “Có điều, chúa thượng đã nói như vậy, thì nô tài cũng mạo muội đoán thử xem sao.” Nói rồi liếc nhìn đám thẻ tre trên bàn Ngụy Vương. “Chúa thượng đang nghĩ đến việc nước.”

“Nói thừa, không nghĩ đến việc nước, còn nghĩ gì đây? Hãy nói cho cụ thể!”

“Vâng... nghĩ tới sự việc trên cuốn thẻ tre này.”

“Người đã đoán đúng!” Ngụy Vương mở choàng mắt, nhìn xuống mặt ngự án, trên án bày một hàng dài bảy cuốn thẻ tre, đều là những bản tấu của Bạch Hổ đã đưa ra trong buổi đại triều.

Tỳ nhân xoay bước, vòng ra phía sau Ngụy Vương, bàn tay thoăn thoắt day bóp sau gáy Ngụy Vương, cười nói: “Chúa thượng, nô tài cũng có điều muốn tấu.”

“Ồ? Tấu đi!”

“Chúa thượng đã ngồi thế này mấy canh giờ rồi, nên tới hậu hoa viên đi dạo là hơn. Nước có chảy mới không hôi thối, năng đi lại, vận động gân cốt, sẽ có nhiều ích lợi. Còn sự việc trên triều đường, hãy để cho đám bề tôi lo liệu. Chúa thượng cứ nghĩ đến đau đầu nhức óc, thực sự không nên.”

“Than ôi!” Huệ Vương thở dài một tiếng. “Quả nhân cũng đâu muốn nghĩ, thế nhưng...”

Huệ Vương lắc đầu, không nói tiếp nữa, chật vật đứng dậy. Tỳ nhân đưa tay đỡ Huệ Vương, vua tôi hai người đi vài vòng trong phòng, rồi chậm chậm tiến ra phía cửa, vừa tới trước bậu cửa, từ xa đã nhìn thấy nội thần túc trực dẫn theo hai người men theo con đường rợp bóng cây tiến lại.

Trong số các bề tôi cung Ngự, được vào bái kiến mà không cần bẩm báo trước chỉ có ba người, là thái tử Thân, Huệ Thi và Bàng Quyên.

“Quả nhân hoa mắt rồi, là ai tới vậy?” Huệ Vương dụi mắt hỏi.

“Là Vũ An Quân! Vũ An Quân còn dẫn theo một người, nô tài không nhận ra.”

“Xem ra,” Huệ Vương cười nhảu nhó, “quả nhân có muốn thư giãn gân cốt cũng không được nữa rồi.” Nói đoạn quay trở vào thư phòng, lại ngồi xuống trước ngự án.

Lát sau, nội thần bước vào bẩm báo, Huệ Vương truyền Bàng Quyên vào gặp.

Quân thần hành lễ xong xuôi, Huệ Vương chỉ ra phía ngoài: “Hiền tể, bên ngoài hình như còn một người nữa!”

“Phụ vương?” Bàng Quyên sửng sốt. “Sao phụ vương lại biết?”

“Ha ha ha!” Huệ Vương bật cười vài tiếng. “Hiền tể đã dẫn người này tới, hẳn không phải khách bình thường, hãy cho vào yết kiến.”

Bàng Quyên trở ra, lát sau, dẫn Trương Nghi vào trong. Huệ Vương sầm soi Trương Nghi một lượt từ trên xuống dưới, rõ ràng không nhớ nổi là ai:

“Vị này là...”

“Trương Nghi ở Quỷ Cốc khấu kiến Ngụy Vương!” Trương Nghi vòng tay nói.

“Trương Nghi ở Quỷ Cốc?” Huệ Vương ngỡ ngàng. “Chẳng phải chính là... là tướng quốc nước Tần ư?”

“Hồi bẩm Ngụy Vương, chính là Trương Nghi đó.”

Huệ Vương thở ra một tiếng, nhìn chăm chăm vào Trương Nghi một hồi, lại hỏi: “Đã là tướng Tần, cố sao lại mặc áo vải tới yết kiến quả nhân?”

“Muốn đàm luận riêng với đại vương!”

“Ở đây không có người ngoài!” Huệ Vương chỉ Bàn Quyên. “Đây là hiền tế của quả nhân, cũng là đồng môn của Trương Tử.” Chỉ vào tỳ nhân. “Đây là thị thần kề cận bên quả nhân, bàn riêng chớ ngại. Quả nhân già rồi, Trương Tử có gì dạy bảo, xin cứ nói thẳng.”

“Nước Ngụy nguy rồi!” Trương Nghi lại vòng tay, chậm rãi gãi từng tiếng.

Thấy Trương Nghi vừa mở miệng đã nói như vậy, Ngụy Huệ Vương sững sờ, hết nhìn Bàn Quyên, lại nhìn Trương Nghi, ánh mắt vô tình dừng lại trên cuộn thẻ tre của Bạch Hổ ở trước mặt, hồi lâu, mới chỉ vào chiếu khách bên cạnh: “Trương Tử, mời ngồi để bàn kỹ hơn.”

Trương Nghi bước tới vị trí khách, sửa áo ngồi ngay, hai mắt như đuốc, nhìn thẳng vào Ngụy Vương.

“Nước Ngụy trong triều ngoài nội, trên dưới vẫn như thường,” Ngụy Huệ Vương cúi người về phía trước hỏi, “Trương Tử cố sao lại nói vậy?”

“Nếu không nằm ngoài dự đoán của Nghi,” Trương Nghi vòng tay trước ngực, đồng dục nói, “nước Ngụy đã lâm vào cảnh ngoài khôn trong lo, giống như trâu mộng rơi xuống giếng, chẳng mấy mà chết.”

“Ồ...” Huệ Vương sững sờ, cười gượng một tiếng, nhìn sang Bàng Quyên, thấy hăn khép mắt không nói, lại nhìn Trương Nghi. “Thế nào là trong khôn ngoài lo, xin Trương Tử chỉ giáo!”

“Là ngoài khôn trong lo.”

“Phải phải phải, xin Trương Tử nói rõ!” Huệ Vương hiển nhiên vô cùng nôn nóng.

“Trước hết nói tới ngoài khôn.” Trương Nghi chậm rãi giải thích. “Phía nam, Ngụy Sở tiếp giáp, tiên tướng Ngụy Ngô Khởi trước đây đã chiếm đoạt Đại Lương và hai trăm dặm đất Sở xung quanh, tướng quân Bàng Quyên nay lại cướp lấy Hình Sơn và một trăm dặm đất Sở quanh đó. Thù cũ chưa nhắc tới, chỉ nói riêng hai chuyện mới này, với Ngụy là chuyện mừng, song với Sở lại là nỗi đau như đứt tay chân. Phía đông nam, Ngụy Tống tiếp giáp, tiên tướng quân Ngô Khởi trước chiếm Tương Lăng, Tương Lăng là lăng tẩm của Tương Vương tiên tổ nước Tống, nay là quận Ngụy, người Tống vẫn ghi hận trong lòng. Phía đông, tiếp giáp với Vệ, đất tổ của Vệ phần lớn đều đã nhập vào đất Ngụy. Phía đông bắc, Ngụy Tề tiếp giáp, ân oán cũ chưa tính đến, hăn Tề Vương vẫn canh cánh mỗi nhục Hoàng Trì, tướng quân Điền Kỵ lại càng không thể nào quên mỗi nhục bị bắt làm đàn bà. Còn như Tam Tấn Ngụy, Triệu và Hàn, lãnh thổ đan cài như răng chó, lợi hại liên quan mật thiết, trăm năm qua chưa kể đến va chạm lật vật, chỉ tính riêng những trận ác chiến kịch liệt, cũng không dưới ba mươi, thành trì biên cương cờ xí thay đổi

liên hồi, sáng Ngụy mà chiều đã Triệu, chẳng còn là chuyện lạ lắm. Ngụy cấp hơn nữa là phía tây, tranh chấp giữa Ngụy và cường Tần...”

Trương Nghi không nói tiếp nữa, khẽ khép mắt lại.

“Những chuyện xưa cũ kia, khác nào rận bò trên đầu người hói, ai chẳng thấy rõ, xin Trương Tử nói vài điều mới mẻ.” Huệ Vương sốt ruột, muốn nghe đoạn tiếp theo.

“Đại vương ví von rất hay, những lời Nghi vừa nói, đúng là như rận bò trên đầu người hói. Tuy nhiên, phàm người nhìn thấy, chỉ biết bề ngoài, duy có đại vương là biết đau biết ngứa!”

“Xin Trương Tử giải thích kỹ!” Bốn chữ “biết đau biết ngứa” rõ ràng đã kích động đến Huệ Vương, khiến ông ta lại nhồm người về phía trước.

“Sáu nước phạt Tần mà bại trận ở Hàm Cốc, đại vương hẳn không cho rằng, là do Bàng tướng quân vô mưu, vô binh Ngụy vô dũng?”

Nhớ lại cảnh bốn vương tuyên thệ phạt Tần ở Hồ Lao quan, song đến khi hai quân đối trận, quân Sở lại đứng yên không tiến, quân Tề chậm trễ không tới, Huệ Vương khẽ thở dài một tiếng, không nói năng gì.

“Lại nói về trong lo,” Trương Nghi không để Huệ Vương có thời gian suy nghĩ, “xa thì chưa nhắc tới, chỉ riêng những chuyện Nghi mắt thấy tai nghe mấy năm gần đây, Ngụy ở giữa mà bốn bề giao chiến, binh đao không lúc nào ngơi, dân chúng kiệt quệ mệt mỏi. Sau cuộc chiến Hàm Cốc, Bàng tướng quân trần trở suy tính, mưu đồ tái khởi, liền năm mở rộng võ binh, ngày ngày luyện quân trực chiến, nóng lòng muốn rửa thù xưa. Tuy nhiên, đất Ngụy không tăng mà lại giảm, dân Ngụy theo nhau bỏ xứ, thuế thu ngày

một giảm, quốc khổ ngày một cạn, dân chúng ngày một khổ, vua tôi oán hận lẫn nhau, dám hỏi đại vương, ngần đấy điều trên, hẳn đã không còn là rận bò trên đầu người hói?”

Ngụy Huệ Vương mồ hôi rịn đầy trên trán.

Bàng Quyên hiển nhiên không ngờ mình cũng bị kéo vào trong cuộc, thoáng kinh ngạc nhìn sang Trương Nghi.

Trương Nghi có vẻ đã nói xong, lại khép mắt ngồi yên.

“Trương Tử đã biết nước Ngụy nguy khốn,” Huệ Vương cầm lấy chiếc khăn lụa tỳ nhân đưa lại, lau mồ hôi, “thì hẳn đã có kế giải thoát. Quả nhân bất tài, kính mong Trương Tử chỉ giáo.”

“Hai chữ, liên hoành!”

“Liên hoành?” Có lẽ lần đầu tiên nghe thấy từ này, cặp mắt già nua của Ngụy Vương chớp liên mấy cái. “Thế nào là liên hoành, vẫn xin Trương Tử giải thích kỹ hơn.”

“Tô Tần chẳng phải đã khởi xướng hợp tung trong liệt quốc đấy ư? Tam Tấn hợp tung, lại thêm Yên Sở, tạo thành một tuyến nam bắc. Còn như nước Tề gia nhập hợp tung, dờ dờ ương ương, có dụng tâm khác, có thể không tính. Sáu nước hợp tung tụ hội ở Mạnh Tân, mục đích là chế Tần, sáu vua tuyên thệ trước khi xuất quân, tung thân đã đạt tới cực điểm. Thánh nhân có nói, trăng tròn sẽ khuyết, chén đầy ắt tràn. Tô Tần thân đeo sáu ấn, hiệu lệnh sáu vua, chính là cùng cực trong bậc bề tôi. Sáu quân tập hợp ngoài ải Hàm Cốc, chính là cùng cực của tung thân. Vật cực tất phản. Sáu vua kết minh, ai nấy đều có mưu đồ riêng, sáu quân tập hợp, nhưng chưa chiến đã lùi, chính là

ứng với đạo lý cực phản.”

“Đúng lắm, đúng lắm!” Huệ Vương gật gù thừa nhận. “Trương Tử xin hãy nói tiếp!”

“Ruộng có bờ ngang bờ dọc, đạo có đạo tung đạo hoành, thế tung đã suy, thì đạo hoành nên thịnh. Kế sách lâu dài của nước Ngụy, là bỏ tung nhập hoành, kết minh với Tần.”

Nghe tới đây, Huệ Vương hiển nhiên đã hiểu ra, mặt vuông sa sầm, im lặng hồi lâu không nói.

“Kế sách liên hoành có gì bất ổn chẳng?” Trương Nghi đã đoán thấu suy nghĩ của Huệ Vương, liền hỏi thẳng.

Huệ Vương hai mắt sáng rực như đuốc, nhìn xoáy vào Trương Nghi, gằn từng tiếng một: “Chỉ có một điều bất ổn, Hà Tây!”

“Dám hỏi đại vương, Hà Tây có gì bất ổn?” Trương Nghi cứ như không hiểu, truy hỏi tới cùng.

“Người Tần dùng quý kế, chiếm đoạt Hà Tây của ta, bảy trăm dặm Hà Thủy, vài chục vạn thần dân, chỉ trong một đêm, đều đã thuộc về Tần, thi thể của hơn chục vạn dũng sĩ vẫn đang ngủ vùi dưới lòng đất Hà Tây!”

“Than ôi!” Trương Nghi thở dài một tiếng. “Đại vương chỉ biết Hà Tây, song đã quên mất cái tình cá nước giữa Tần và Tấn. Thời Mục Công, đã hai lần gả con gái cho Tấn Công, kết giao tình hữu hảo trăm năm!”

“Đó là Tấn thất, không phải Ngụy thất! Quả nhân đời này, không thu phục Hà Tây, chết không nhắm mắt!”

“Than ôi!” Trương Nghi lại thở dài. “Đại vương nóng vội quá rồi. Đại

vương đã nhắc tới Hà Tây, thân là bách tính Hà Tây, Nghi cũng muốn nói đôi điều về Hà Tây. Thời Mục Công, phía nam Hà Tây là đất phong của Đại Lệ, Phụ Thị, Nhuế, phía bắc do người Bạch Địch chiếm cứ, không hề có liên quan gì với Tần thất. Mục Công thế mạnh, các nước nhỏ đều quy về Tần, Bạch Địch rút lên phía bắc, bảy trăm dặm Hà Tây mới đầu là đất Tần. Sau này Tần Tần bất hoà, Hà Tây là vùng giáp ranh, đương nhiên gặp hoạ đầu tiên, nhiều lần trở thành chiến trường. Ba nhà phân Tần, tướng Ngụy Ngô Khởi xuất chinh Hà Tây, đánh đuổi người Tần, bảy trăm dặm sơn hà mới nhập vào đất Ngụy. Sau đó là chiến tranh Tần, Ngụy, anh qua tôi lại trên đất Hà Tây, cho tới khi Thương Quân đoạt lại Hà Tây.”

“Chuyện xưa như mây khói, quả nhân chỉ nhớ thù gần!”

“Vậy Nghi sẽ nói về thù gần với đại vương.” Trương Nghi thuận thế nói tiếp. “Tần và Ngụy đều tranh giành Hà Tây, tình giống mà thế không giống. Tình giống ở chỗ, Hà Tây dù là với Tần hay với Ngụy, đều là do tổ tiên bỏ sức giành về, do thần dân đổ máu đánh đổi. Còn thế không giống ở chỗ, Hà Tây đối với Tần là đất buộc phải có, còn đối với Ngụy lại khác nào cái tai của người điếc.”

“Ồ?” Hơi thở của Huệ Vương đã hơi dồn dập. “Trương Tử rõ ràng là thiên vị Tần!”

“Nghi không dám thiên vị Tần!” Trương Nghi bình thản đáp lời. “Khi Nghi sinh ra, Hà Tây đang thuộc Ngụy. Là người dân nước Ngụy, tiên tổ của Nghi đã từng đổ mồ hôi vì Hà Tây, tiên phụ của Nghi đã phải đổ máu vì Hà Tây, tiên mẫu của Nghi đã chết trong tay người Tần, gia sản của Nghi đều bị người Tần cướp đoạt, Nghi và Tần vốn có mối huyết thù, vì thế Nghi không

thể, cũng không muốn thiên vị Tần!”

“Nếu đã như vậy, Trương Tử hãy thử nói xem, vì sao Hà Tây với Tần là đất buộc phải có, còn với Ngụy lại giống như cái tai của người điếc?”

“Kinh đô đầu tiên của Tần là Lịch Dương, chỉ cách Hà Tây có sông Lạc Thủy, đến thời Thương Ưởng, Tần dời đô tới Hàm Dương, cách Hà Tây cũng không quá ba trăm dặm, phi ngựa nước kiệu một ngày là tới, hơn nữa Hà Tây và Hàm Dương đất đai bằng phẳng, ngoài dòng Lạc Thủy bé nhỏ, hầu như chẳng có chỗ hiểm trở nào để cố thủ. Không có được Hà Tây, Tần Vương sao có thể kê cao gối ngủ? Thường có câu, suy ta ra người, giả sử đại vương là quân chủ nước Tần, sẽ đối đãi với Hà Tây thế nào đây?”

Huệ Vương khẽ chép miệng một cái.

“Với Ngụy, thế hoàn toàn khác. Cái tai của người điếc, nhìn thì đẹp mà vô dụng. Ngụy phía tây có Hà Thủy hiểm trở, phía nam có Hào Hàm kiên cố, Hà Tây ở trong tay, chẳng phải giống như cái tai của người điếc hay sao?”

Huệ Vương lại khẽ bậm môi.

“Tần được Hà Tây, Ngụy chiếm Hà Đông; Tần được Hàm Cốc, Ngụy được Hào Quan; hai bên đều có núi, sông làm ranh giới, đều có chỗ dựa dẫm, đáng lẽ nên kết tình láng giềng hoà mục mới phải, không ngờ đại vương lại khăng khăng muốn tranh đi đoạt lại với Tần quân, thực không sáng suốt!”

“Trương Tử...” Tần Vương ngắc ngứ một hồi, mới nghĩ được lời đối đáp. “Nếu quả nhân từ bỏ Hà Tây, biết ăn nói sao với mười mấy vạn anh linh đã xả thân vì Hà Tây đây?”

“Ngụy có anh linh, Tần cũng vậy. Võ binh uy mãnh đến vậy, còn có đến

mười mấy vạn anh linh, thế thì số người Tần đã chết vì Hà Tây, chẳng cần nói ra cũng biết.”

“Trương Tử nói vòng vo qua lại, hẳn là tới đây làm thuyết khách cho Doanh Tứ, muốn quả nhân hai tay dâng Hà Tây cho hẳn, phải không?” Huệ Vương mặt lộ vẻ giận.

“Không phải, Nghi tới đây, là muốn thực hiện một vụ trao đổi với đại vương?”

“Trao đổi gì?”

“Có câu, mất ở góc đông, thu ở góc tây. Nếu đại vương chịu nhường Hà Tây, Tần Vương tự nhiên cũng sẽ có đáp lễ!”

“Đáp lễ thế nào?”

“Đại vương hãy nhìn xem!” Trương Nghi lấy từ trong ngực ra một tấm bản đồ hình thế, chỉ vào vùng đất rộng lớn của nước Triệu ở phía đông Thái Hàng, tiếp giáp với nước Trung Sơn. “Từ đây tới đây, toàn bộ đất Triệu đều thuộc về đại vương, thế nào?”

Huệ Vương trợn mắt kinh hãi.

Đêm ấy, Huệ Vương cứ trần trọc mãi không ngủ được. Lời nói của Trương Nghi cứ như từng nhát búa, nện liên hồi vào cái hùng tâm tuy đã già nua nhưng tráng chí vẫn chưa nguôi. Huệ Vương suy nghĩ nát óc, song mãi mà vẫn không thể nghĩ thông, có hơi hối hận vì bản thân do muốn che giấu nỗi kinh hãi trong lòng mà hạ lệnh đuổi khách quá sớm, đáng lẽ nên để Trương Nghi nói hết mới phải.

Buổi sáng hôm sau, Huệ Vương sai người triệu kiến Bàng Quyên tới, cất giọng nghi hoặc: “Lời Trương Tử nói hôm qua, cũng không phải hoàn toàn không có lý. Chỉ có điều... hăn nói sẽ cắt toàn bộ vùng đất phì nhiêu của người Triệu ở phía đông Thái Hàng cho quả nhân, hình như là có hơi... khoác lác chăng?”

Hôm qua từ lúc Trương Nghi yết kiến, tới lúc bị Huệ Vương đuổi đi, Bàng Quyên không chen vào lấy một câu. Không phải hăn không chen vào được, mà là không muốn lên tiếng, bởi lẽ hăn quá hiểu vị nhạc phụ đã ở tuổi xế chiều.

Lúc này được hỏi tới, Bàng Quyên biết là thời cơ đã đến, bèn hạ giọng đáp: “Nay là thời loạn, phải dựa vào sức mạnh để tồn tại, chứ không phân lớn nhỏ nữa. Mặt khác, Trương Nghi mưu sự, xưa nay chỉ mưu lớn không mưu nhỏ. Ở Sở diệt Việt, ở Tần diệt Ba, Thục, hai vùng đều rộng tới vài nghìn dặm, nếu đem so ra, nước Triệu vẫn là quá nhỏ!”

“Phải!” Ngụy Vương sốt sắng nói. “Nhưng thôn tính Triệu, quả nhân thực sự không dám nghĩ đến. Quả nhân triệu con tới, là muốn hỏi con một câu, nếu như phạt Triệu, thực sự có thể...” Dừng lại nửa vời, hai luồng nhãn quang hừng hực dục vọng nhìn xoáy vào Bàng Quyên.

“Phụ vương, nếu phạt Tần, nhi thần có thể chắc chắn năm phần, không dám nói bừa, song nếu phạt Triệu, nhi thần có thể chắc chắn mười phần, tuyệt đối không sai sót.”

“Mười phần?” Huệ Vương trong lòng chấn động, rồi lập tức lắc đầu. “Hai quân giao chiến, biến hoá khôn lường, thắng thua chỉ trong một ý niệm, hiền tể không nên khinh địch. Hơn nữa, người Triệu không phải là người Việt,

cũng không phải là Ba, Thục, xâm chiếm dần dần còn được, song nếu muốn nuốt gọn một lần, quả nhân e là không thể dễ dàng đến vậy!”

“Lời của nhi thần, có lẽ nông cạn. Việc này do Trương Nghi đề xướng, phụ vương nếu có điều băn khoăn, cứ sao không cho triệu kiến Trương Nghi, nghe xem hãn giải thích thế nào!”

“Truyền chỉ, triệu kiến Trương Tử!”

Bàng Quyên hồi phủ, mời Trương Nghi tới, Huệ Vương sốt sắng nói ra toàn bộ những băn khoăn trong lòng suốt cả đêm qua cho Trương Nghi nghe, Trương Nghi ung dung giải thích lần lượt.

Huệ Vương nghe mà nhiệt huyết sôi trào, đang định thuận theo ý Trương Nghi, nhưng đột nhiên lại sức nhớ tới Huệ Thi, Chu Uy, bèn nói: “Lời Trương Tử hay thì có hay, chỉ e triều thần...”

“Nghi ở trong cung Tần nhiều năm, theo Nghi thấy, Tần Vương một khi đã quyết, thường bất chấp mọi lời bàn tán trong triều ngoài nội.” Trương Nghi khẽ mỉm cười.

Do dự thiếu quyết đoán cũng chính là nhược điểm của Ngụy Vương. Trương Nghi lúc này lại nhắc tới Tần Vương hành sự dứt khoát, cai trị Tần ngày càng hùng mạnh, khiến Huệ Vương nghe mà rất mặt. Thấy Trương Nghi hai mắt nhìn thẳng vào mình, có vẻ xem thường, Huệ Vương sắc mặt đỏ bừng, không nghĩ ngợi gì thêm, lập tức vòng tay nói liền: “Cảm phiền tướng quốc trở về bẩm báo Tần Vương, việc này đã có thể định đoạt, còn kế sách cụ thể ra sao, do Trương Tử và Bàng ái khanh cùng bàn bạc.”

“Hồi bẩm đại vương!” Trương Nghi cũng vòng tay nói. “Nghi giờ đã là

thần dân, không còn là tướng quốc nữa!”

“Sao kia?” Huệ Vương sững sốt, quay sang nhìn Bàng Quyên.

“Phụ vương!” Bàng Quyên gật đầu. “Trương Tử mười ngày trước đã từ chức tướng quốc, treo ấn xuất ải rồi!”

Ngụy Vương hít sâu một hơi, hai mắt nhìn Trương Nghi không chớp: “Dám hỏi Trương Tử, có sao lại từ chức?”

“Không giấu đại vương,” Trương Nghi chậm rãi đáp lời. “Tổ thái hậu cung Tần ỷ thế, bức bách chia rẽ Nghi và phu nhân, ép Nghi thành thân với Tử Vân công chúa. Lúc đó tổ thái hậu đang hấp hối, Nghi không biết phải làm sao, đành phải chấp thuận. Phu nhân hay tin, cho rằng Nghi ham mới bỏ cũ, nuốt lời phụ bạc, trong cơn tức giận, nửa đêm bỏ nhà ra đi, không biết về đâu. Phu nhân có ơn cứu mạng với Nghi, rất yêu thương Nghi, Nghi cũng rất mực yêu thương phu nhân. Sau khi thái hậu quy tiên, Nghi tức tốc lên đường, tìm tới tận ải Hàm Cốc, nghe quan giữ ải nói, mấy ngày trước, đúng là có một nữ tử qua ải về đông, lúc đi ngang qua, hương thơm sực nức. Phu nhân của Nghi bấm sinh trên mình đã mang thơm lạ, nên gọi là Hương Nữ, Nghi hỏi về diện mạo, đích xác là phu nhân không sai, bèn quay về Hàm Dương, chẳng còn tâm trí đâu mà nghĩ tới triều chính, lập tức trả ấn từ biệt Tần Vương. Tần Vương cố giữ, Nghi khẳng khẳng thà chết không chịu. Phần vì thấy Nghi đã quyết, phần vì cảm động trước mối tình thâm giữa Nghi và phu nhân, Tần Vương không nỡ bức bách, đành phải ưng thuận, song muốn Nghi đồng ý một việc.”

“Đồng ý việc gì?” Huệ Vương vội hỏi.

“Bất cứ lúc nào, chỉ cần Nghi tìm được phu nhân, phải lập tức về Tần.

Tần Vương giữ lại tướng phủ, niêm phong tướng ấn cho Nghi! Sau khi Nghi bỏ đi, quyết không bổ nhiệm tướng quốc!”

Huệ Vương nghe mà ngây người sửng sốt.

“Than ôi!” Trương Nghi thở dài sườn sượt. “Phu nhân là con gái của bề tôi nhà Ngô Công Tôn Diệt, Sở, Việt kịch chiến, Công Tôn Diệt và Việt Vương cùng chết, dững sĩ thuộc hạ không sống sót một người, ngoài Nghi ra, phu nhân chỉ còn trơ trọi một thân. Nghi sống trên đời này, ngoài bằng hữu ở Quý Cốc, cũng chẳng còn ai thân thích. Bằng hữu ở Quý Cốc, Tôn Tần không biết ra sao, Tô Tần và Nghi có hiềm khích, phu nhân đều biết. Phu nhân qua ải về đông, Nghi suy đi nghĩ lại, phu nhân không còn chỗ nào để đi, hoặc giả sẽ tới Đại Lương tìm Bàng huynh giải bày. Nghi đi thâm đêm, thẳng tới Đại Lương, yết kiến Bàng huynh, nhưng không ngờ...”

Trương Nghi nói tới đây, đau xót tột cùng, nước mắt giàn giụa.

Huệ Vương nhìn sang Bàng Quyên.

“Không giấu đại vương,” Trương Nghi nâng ống tay áo lau nước mắt, “Nghi không những không tìm được phu nhân, mà lại bị Bàng huynh kéo tới đây, cùng đại vương bàn chuyện thiên hạ.”

“Dám hỏi Trương Tử,” Huệ Vương ngả người về phía trước, tim đập thình thịch, “nay phu nhân đã không ở chỗ Bàng ái khanh, vậy Trương Tử định đi đâu tìm?”

“Biển người mêh mông, Nghi thực sự không biết tìm ở đâu.” Trương Nghi sắc mặt tràn đầy tuyệt vọng, khe khẽ lắc đầu, rồi lập tức siết chặt nắm tay. “Có điều, lòng Nghi đã quyết, dù phải tìm tới chân trời góc bể, Nghi

cũng không chùn bước!”

“Nếu Trương Tử không biết phải tìm ở đâu,” Huệ Vương nở một nụ cười, “quả nhân có ý này.”

“Xin đại vương chỉ dạy!” Trương Nghi vòng tay nói.

“Trương Tử có thể tạm thời lưu lại đất Ngụy, quả nhân sẽ bố trí thuộc hạ, toả khắp liệt quốc tìm kiếm.”

“Vậy thì hay quá, có điều, Nghi ở lại đây, nếu không có việc gì làm, cũng thật vô vị!”

“Chuyện này quả nhân đã có sắp xếp!” Huệ Vương cười vang mấy tiếng, hoan hỷ không để đâu cho hết, vòng tay nói. “Quả nhân vô tri, muốn phò thác quốc sự cho Trương Tử, kính mong Trương Tử đừng chê!”

“Tạ ân tri ngộ của đại vương!” Trương Nghi lại vòng tay nói. “Tuy nhiên, đại vương trong có Huệ Tử, ngoài có Tô Tử, hai người đều là nhân tài tuyệt thế, Nghi không dám sánh ngang với họ! Lòng Nghi đã quyết, ngày mai lập tức từ biệt Bàng huynh, muốn tới nước Tề chu du một chuyến.”

“Nước Tề?” Huệ Vương sững sờ kinh ngạc. “Trương Tử tới nước Tề làm gì?”

“Nghi chẳng có tài cán gì khác, chỉ có tài miệng lưỡi, lần này tới Tề, một là tìm kiếm phu nhân, hai là muốn tới Tắc Hạ khoe tài ăn nói, mong kiếm chút cơm ăn!”

Nghe thấy lời này, Huệ Vương mừng rơn trong dạ, vội vã đứng dậy, cúi gập người trước Trương Nghi, vòng tay, cất giọng sang sảng như chuông đồng: “Nước Tề dựa lưng vào biển, sao đủ chỗ cho đại bàng sai cánh? Quả

nhân sẽ lập tức miễn chức tướng quốc của Huệ Thi, phó thác toàn bộ đất nước cho Trương Tử, kính mong Trương Tử đồng ý!”

“Đại vương!” Trương Nghi lật đặt quỳ sụp xuống, dập đầu bình bịch, nước mắt giàn giụa nói. “Nghi nào có tài đức gì, mà được đại vương hậu ái đến vậy! Nghi vốn là dân nước Ngụy, cũng nên dốc sức vì đại vương!”

“Ái khanh mau bình thân!” Ngụy Huệ Vương vội bước lại gần, đỡ Trương Nghi dậy, đoạn quay sang nói với tỳ nhân. “Bày tiệc! Còn nữa, mời Thân Nhi bồi tiếp!”

Tại phòng khách phủ tướng quốc, không khí nặng nề.

Thái tử Thân, Chu Uy, Bạch Hổ, ba người sắc mặt trầm trọng, duy có Huệ Thi ngồi ở vị trí chủ, thần sắc điềm nhiên, hai mắt khép lại, song người tinh tế có thể phát hiện thấy, khoé miệng bên trái của ông khẽ giật, hiển nhiên trong lòng đang bất an.

“Tướng quốc đại nhân!” Bạch Hổ phá tan bầu yên lặng, cất giọng gấp gáp mà khẩn thiết. “Đại nhân hãy nói gì đi chứ. Trương Nghi tới đây, chính là nhằm vào đại nhân, giờ thì lửa đã cháy tới lông mày đại nhân rồi!”

Huệ Thi đang ngả người về phía trước, nghe vậy bèn ngồi thẳng dậy, khoé miệng thôi không còn giật nữa.

“Tướng quốc đại nhân!” Chu Uy vòng tay nói. “Tại hạ hiểu, tướng quốc không để tâm tới ngôi vị tướng quốc, song hiện giờ, vấn đề không phải là ngôi vị, mà là liên quan tới tương lai nước Ngụy, liên quan tới đại lược hợp tung! Mỗi thù Tân, Ngụy, không phải nói giải là có thể giải ngay được,

Trương Nghi lần này tới đây, trên danh nghĩa là giúp Ngụy, song thực tế là ly gián Tam Tấn. Tô Tử nói rất đúng, Tam Tấn đều đối mặt với Tần phía tây, nếu sát phạt lẫn nhau, duy chỉ có lợi cho Tần.”

Huệ Thi lại ngồi thẳng lên chút nữa.

“Tiên sinh!” Thái tử Thân cũng vòng tay. “Ý thượng khanh muốn nói, Tam Tấn tuy có xích mích, song không thể thù địch lẫn nhau. Ngôi vị tướng quốc này, tiên sinh dứt khoát không được nhường lại.”

“Duy có Tô Tần mới trị nổi Trương Nghi!” Huệ Thi cuối cùng cũng bật ra một câu.

“Lời đại nhân thực chí lý!” Chu Uy đáp. “Tuy nhiên, từ lúc bại trận ở Hàm Cốc, đại vương chỉ nghe theo Vũ An Quân, Vũ An Quân phạt Tần thất bại, đổ tội cho Triệu, nên rất có thành kiến với Tô Tử, chúng tại hạ giải thích thế nào cũng không chịu nghe. Lúc này Trương Nghi lại tới, Tô Tử e rằng càng khó ăn khó nói hơn.”

“Còn một người nữa, có thể trị nổi Trương Nghi!” Huệ Thi lại nói.

“Người nào?” Chu Uy, Bạch Hổ cùng đồng thanh hỏi.

“Công Tôn Diễn!”

Chu Uy, Bạch Hổ đưa mắt nhìn nhau.

Một lát sau, Chu Uy gật đầu nói: “Là Công Tôn Diễn thì tốt quá. Nghe nói người này đã rời Tần từ lâu, tại hạ vẫn nhớ đến hãn, cho người tìm kiếm khắp nơi, nhưng tới nay vẫn chưa có hồi âm!”

“Người này đang ở Đại Lương!”

“Gì kia!?” Thái tử Thân, Chu Uy và Bạch Hổ đều giật mình sửng sốt.

Tại vùng ngoại ô Đại Lương, một cỗ xe ngựa lao nhanh như bay, cuốn theo cát bụi mịt mù. Cỗ xe từ từ chậm lại, rẽ về phía một gian nhà cỏ khuất nẻo.

Cánh cửa bên cỏ mở rộng, Chu Uy, Bạch Hổ nhảy xuống xe, vội vã vào trong.

Trong gian nhà cỏ không một bóng người, song ở giữa gian chính treo một đĩa đèn, hai đầu bàn xếp chồng vài chục cuốn thẻ tre, có một cuốn còn mới đang trải rộng trên mặt bàn, vài cây bút lông cắm nghiêng trong ống bút, bên cạnh bày nghiên và mực.

Chu Uy ngồi xuống trước bàn, nhìn vào cuốn thẻ tre, xem nét chữ, thấy rành rành là bút tích của Công Tôn Diễn thì thở phào một tiếng.

Chu Uy hất hàm ra hiệu, hai người bèn ngồi xuống trước bàn, mỗi người cầm một cuốn thẻ tre lên xem. Vừa xem được một lúc, bỗng dừng một con chó mực lao vọt tới, dừng lại trước cổng, chồm vào trong sủa lên ầm ĩ.

Chốc lát sau, Công Tôn Diễn đầu đội nón lá, mặc áo thô nâu, vác cày trên vai bước vào trong cửa. Chó cầy thế chủ, lao vọt vào trong nhà, đứng trước cửa chồm vào hai người sủa nhặng lên.

Công Tôn Diễn đặt cày xuống, quát chó đi ra, rồi sải bước vào nhà, vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ: “Chu huynh! Bạch huynh đệ!”

Ba người chia tay đã vài năm, nay lại gặp mặt, mừng vui không tả xiết.

“Không giấu Công Tôn huynh,” sau một hồi hàn huyên, Chu Uy chỉ vào

những thẻ tre trên bàn, cảm thán tự đáy lòng, “qua tướng quốc mới biết huynh đang ẩn thân ở đây, tại hạ mãi vẫn không tài nào hiểu nổi. Vừa rồi giờ xem cuốn thẻ tre này, mới biết nổi khổ tâm của Công Tôn huynh!”

“Than ôi!” Công Tôn Diễn thở dài sườn sượt. “Không giấu hai vị, sau khi ra khỏi ải Hàm Cốc, tại hạ khổ sở suy nghĩ không biết đi đâu, rồi vẫn cứ quyết định trở về Ngụy. Không phải đất xưa khó bỏ, mà thực chất là vì muốn chế Tần. Người Tần nếu như bá chủ thiên hạ, ắt sẽ tiến về đông, nếu tiến về đông, ắt sẽ đánh Ngụy!”

“Lời Công Tôn huynh rất mực chí lý!” Chu Uy gật đầu thật mạnh. “Người Tần đã tới rồi!”

“Ồ?” Công Tôn Diễn nhìn sang.

Chu Uy đưa mắt cho Bạch Hổ, Bạch Hổ bèn đem tình hình triều cục gần đây kể hết một lượt cho Công Tôn Diễn nghe, từ chuyện Trương Nghi tới Ngụy, Trương Bàng liên kết, đến chuyện Ngụy Vương muốn bãi chức Huệ Thi để thay bằng Trương Nghi, rồi hai mắt khẩn thiết nhìn Công Tôn Diễn.

“Thay bằng Trương Nghi?” Công Tôn Diễn ngờ ngàng. “Hắn không làm tướng quốc nước Tần nữa ư?”

“Nghe điện hạ nói,” Chu Uy đáp lời, “Trương Nghi bất hoà với cung Tần, tổ thái hậu nước Tần ép hắn thành hôn với Tử Vân công chúa, phu nhân của hắn bỏ đi mất tích. Trương Nghi không nỡ bỏ phu nhân, bèn trả ản tướng ra khỏi ải Hàm Cốc, nói là muốn tìm phu nhân, thẳng tiến sang Ngụy.”

“Tổ thái hậu? Khước hôn? Từ chức tướng quốc? Tìm phu nhân?” Công Tôn Diễn rõ ràng chưa từng liệu tới những chuyện này, khép mắt suy ngẫm,

miệng lẩm bẩm một mình. “Dùng những lời hoang đường này mà muốn che mắt Đại Ngự ư?”

“Phải!” Bạch Hổ lo lắng nói. “Hiện tại tình thế cấp bách, nên ứng phó thế nào, xin Công Tôn huynh hãy mau mau hiến kế!”

“Trương Nghi lần này tới đây, chỉ có một mục đích.” Công Tôn Diễn bỗng mở choàng mắt, siết chặt nắm tay. “Liên hoành với Ngự, chia rẽ Tam Tấn, phá vỡ hợp tung!”

“Công Tôn huynh nói chí phải, Huệ tướng quốc và Chu thượng khanh đều nói như vậy!”

“Không giấu hai vị,” ánh mắt của Công Tôn Diễn chuyển từ Bạch Hổ sang Chu Uy, “tại hạ ẩn cư ở đây đã hai năm, không phải là an phận cấy cày, mà là đang quan sát liệt quốc, nghĩ cách đối phó, tiêu diệt nước Tần lang sói. Tại hạ nghĩ đi nghĩ lại, thấy cách ứng phó duy nhất vẫn là kế sách hợp tung liệt quốc do Tô Tần khởi xướng. Trương Nghi liên hoành, chính là muốn phá sáu nước hợp tung.”

“Công Tôn huynh!” Chu Uy nhìn quanh gian nhà cỏ, lại nhìn bóng mặt trời, rồi quay người vòng tay nói. “Gian nhà cỏ này không phải nơi nghị sự, đất này càng không phải là chốn đậu của chim bằng, huynh hãy cùng chúng tại hạ trở về Đại Lương, cùng bàn bạc đại kế, đẩy lùi Trương Nghi!”

“Xem ra Chu huynh đã đói rồi!” Công Tôn Diễn bật cười, xắn tay áo, bước sang phòng bên, lấy ra một nắm rau xanh, xẻo một miếng thịt sấy treo trên xà nhà. “Nào, hai vị hãy giúp cho một tay, nhà cỏ bần hàn, song cũng có rượu ngon thức nhắm!”

Hai người cười vang, người nhặt rau, người nhóm bếp, mỗi người mỗi việc.

“Còn về chuyện đẩy lùi Trương Nghi, không cần bàn bạc, tại hạ đã có sẵn kế sách ứng phó rồi!” Công Tôn Diễn vừa thái miếng thịt sấy, vừa nói.

Chu Uy, Bạch Hồ đều nhìn cả sang.

“Khuyên can đại vương, bảo vệ Huệ tướng quốc!”

“Chỉ e đại vương quá tin Trương Nghi, có muốn khuyên cũng không được!” Chu Uy đáp.

“Có một người, hoặc giả sẽ khuyên được đại vương!”

“Người nào?”

“Thái tử!”

Không ngoài dự đoán của Công Tôn Diễn, Ngụy Huệ Vương quả nhiên cho triệu thái tử tới để bàn về chuyện này.

“Thân Nhi!” Sau bữa tối, Huệ Vương gọi thái tử Thân lại. “Huệ Tử làm tướng quốc đã nhiều năm, nước Ngụy vẫn chưa thịnh trị. Phụ vương đang nghĩ, có lẽ Huệ Tử là người khiêm hoà, không đủ quyết đoán. Thiên hạ ngày nay, liệt quốc đều xưng vương, dòm ngó lẫn nhau, không có sức mạnh thì không thể ứng phó. Trương Tử từ chức tướng quốc nước Tần sang nước ta, phụ vương cho rằng, Trương Tử cùng học ở Quỷ Cốc với Vũ An Quân, vừa mới xuất sơn đã giúp Sở diệt Việt, sang Tần lại giúp Tần diệt Ba, Thục, tài năng của người ấy hơn Huệ Tử gấp trăm lần. Phụ vương đang muốn bãi chức Huệ Tử, ban thưởng vàng bạc châu báu, phủ trách cho ông ta, để ông ta

ở Ngụy dưỡng già, thành thối biện luận danh thực, còn gánh nặng trị quốc hãy chuyển sang Trương Tử, ý con thế nào?”

“Phụ vương!” Thái tử Thân đáp lời. “Tướng quốc là rường cột của quốc gia, lập tướng đối tướng, phụ vương hãy cứ định đoạt.”

Huệ Vương cười lớn: “Thân Nhi, theo như con nói, tướng quốc là rường cột của quốc gia, nên chọn ai làm tướng, là việc cực kỳ hệ trọng. Phụ vương già rồi, gánh nặng cung Ngụy cuối cùng sẽ đặt lên vai con, tài của tướng quốc, cuối cùng cũng là để con sử dụng, con suy tính thế nào, phụ vương chắc chắn sẽ cân nhắc!”

“Phụ vương nếu nghe nhi thần, thì nhi thần lại không chủ trương thay tướng quốc!” Thái tử Thân thái độ khác hẳn ngày thường, ngữ khí cực kỳ dứt khoát.

Huệ Vương lấy làm kinh ngạc, chau tít đôi mày: “Con thử nói xem, có sao lại không?”

“Nhi thần cho rằng, trước mắt thay tướng, có ba điều không thoả đáng. Thứ nhất, Huệ tướng quốc tài đức vẹn toàn, trong triều ngoài nội đều thừa nhận. Thứ hai, Huệ tướng quốc là người chí công vô tư, không thiên không lệch, có thể cân nhắc lợi hại mọi mặt. Thứ ba, Huệ tướng quốc xử lý chính sự suốt mấy năm qua, dù là kẻ xa hay mưu gần, đều không có gì sơ sẩy, còn chuyện sáu nước phạt Tần, Huệ tướng quốc không hề chủ trương, mà do Vũ An Quân...”

“Đủ rồi!” Huệ Vương sắc mặt sa sầm, giơ tay chặn lời thái tử. Một lát sau, dường như lại thấy không thoả, nét mặt bình hoà trở lại, miễn cưỡng nở một nụ cười, quay sang tỳ nhân nói. “Truyền Huệ Thi!”

Khi Huệ Thi tới, Huệ Vương sắc diện đã trở lại ôn hoà, tươi cười nắm lấy tay Huệ Thi, dẫn tới hậu hoa viên, cùng đi tản bộ quanh hồ.

Hai người bước tới phía dưới một vạt liễu, Huệ Thi cứ thế bước đi, không chú ý dưới chân, chân trái vấp phải một hòn đá, loạng choạng một cái rồi ngã nhào xuống đất.

Huệ Vương vội bước lại, đỡ lấy ông ta.

“Tạ ơn đại vương nâng đỡ!” Huệ Thi phúi bụi đất trên người, rồi vòng tay cảm tạ Huệ Vương.

“Có sao không?” Huệ Vương quan tâm hỏi.

“Thần không sao.” Huệ Thi lại vòng tay đáp.

Huệ Vương cười vài tiếng, cất giọng quan hoài, song lại đầy ẩn ý: “Chân cứng của ái khanh thật là...”

“Thần già rồi!” Huệ Thi cười nhả nhỏ, lắc đầu.

“Nếu quả nhân nhớ không nhầm, ái khanh đã qua ngũ tuần rồi chẳng?”

“Đại vương thánh minh, tới tháng lưu hoa⁽¹⁾ này, thần đã sống tạm năm mươi cái xuân thu.”

“Ồ!” Huệ Vương cố tình co duỗi tay chân một hồi. “Quả nhân đã quá lục tuần, hơn ái khanh đúng mười tuổi, nhưng xem tay chân quả nhân...” Rồi đặc ý nhìn sang Huệ Thi, tỏ ý khoe khoang.

“Thần mệnh hèn sức mọn, sao có thể sánh với long thể của đại vương?”

“Ha ha ha, ái khanh nói hay lắm!” Huệ Vương bật cười, ngữ khí càng thêm thân mật. “Hắn ái khanh những năm qua toan lo việc nước, khiến cơ thể

mệt mỏi quá độ.” Rồi đưa tay ra đỡ Huệ Thi, dắt tay ông ta, tiếp tục bước đi. “Ái khanh, nhắc tới chuyện này, quả nhân cũng có ý muốn cho khanh được nghỉ ngơi, tìm nơi tĩnh nhàn để tu thân dưỡng tính, an hưởng tuổi già, những chuyện nhọc tâm này hãy để cho người trẻ gánh vác, thế nhưng...” Dừng lại nửa chừng, khẽ thở dài một tiếng.

“Tạ ơn đại vương yêu mến!” Huệ Thi rút tay ra, lại vòng tay vái tạ.

“Chỉ có điều,” Huệ Vương lại kéo lấy ống tay áo Huệ Thi, “quả nhân thực sự không muốn xa rời ái khanh. Người hiếu lòng quả nhân, duy chỉ có ái khanh!”

“Dám hỏi đại vương, muốn ai thay thế cho thần?” Huệ Thi vờ như không biết.

“Trương Tử thế nào?” Huệ Vương dừng bước, nhìn thẳng vào Huệ Thi. “Trương Tử năm nay ba mươi lăm, đúng vào độ tuổi sung sức!”

“Độ tuổi sung sức, thần đã qua rồi!” Huệ Thi cũng nhìn thẳng vào Huệ Vương. “Có điều, đại vương hẳn đã từng nghe câu chuyện ‘Thiếp già hầu chồng’?”

“Quả nhân kiến văn hạn hẹp, khanh hãy kể xem!”

“Một người thiếp về già, nhan sắc tàn phai, bị chồng đuổi ra khỏi cửa để lấy vợ mới. Người thiếp già khóc lóc, không chịu đi, đại vương có biết vì sao không?”

“Ờ...” Huệ Vương nghe ra ẩn ý, ngập ngừng một lát mới nghĩ ra câu trả lời. “Hẳn là người thiếp không biết điều!”

“Không phải không biết điều, mà là nặng lòng với gia đình! Nay thần

phụng sự đại vương, cũng giống như người thiếp già hầu chồng vậy!”

Thực là một ví von chua xót. Huệ Vương trầm ngâm buồn bã, cúi đầu không nói.

“Đại vương!” Huệ Thi cất lời sâu xa. “Người thiếp đã già, vốn dĩ chẳng màng danh lợi, đáng ra cũng nên biết điều mà đi. Song thiếp già sở dĩ khóc lóc, không chịu đi, là vì cô dâu mới lòng dạ khó lường, không phải người hiền thực.”

Huệ Vương hít ngược một hơi khí lạnh, một lát sau, mới run giọng hỏi: “Dám hỏi ái khanh, Trương Tử lòng dạ khó lường thế nào?”

“Vì hễ muốn mưu toan tài sản của nhà chồng mới!” Huệ Thi dẫn mạnh từng tiếng.

Làm tướng quốc đã nhiều năm, lần đầu tiên Huệ Thi nói với Huệ Vương bằng giọng chắc nịch đến vậy.

Huệ Vương lại hít vào một hơi, trầm ngâm suy nghĩ rất lâu, rồi mới ngẩng lên cười nói: “Thường có câu, lấy chồng theo chồng, nếu đã gả vào nhà người ta, cần phải mưu tính giúp chồng mới phải.”

“Đàn bà bình thường, lấy chồng theo chồng,” Huệ Thi nói thẳng vào đề, “song người đàn bà này, có mưu đồ khác, bởi lẽ ả vẫn lưu luyến chồng cũ, được gả tới đây, là do chồng cũ sắp đặt, dùng nhan sắc để dụ dỗ người chồng mới.”

Lời này nếu xuất phát từ miệng Chu Uy, hẳn Huệ Vương đã có suy nghĩ khác, song lại được nói ra từ miệng Huệ Thi, khiến ông ta rùng mình ớn lạnh.

“Đại vương!” Huệ Thi khẩn khoản. “Thiếp thân đã già, sắc đã tàn, phụng

sự không thể chu đáo, đại vương muốn lấy vợ khác, thiếp già nào dám ngăn cản? Thiếp già chỉ có một lời khuyên, nếu đại vương cưới vợ mới, nên mở to huệ nhãn mà chọn lấy một nàng dâu trẻ trung, hiền thực, một dạ trung thành, mới có thể hưng gia vượng thất, làm lợi cho con dân!”

“Dám hỏi ái khanh, trong thiên hạ này, liệu có người vợ như vậy?”

Huệ Thi gật đầu.

“Ái khanh hãy nói thử xem, người này là ai?”

“Công Tôn Diễn!”

“Công Tôn ái khanh? Hiện đang ở đâu?”

“Ở ngay Đại Lương.”

“Tốt quá!” Huệ Vương phấn chấn, hai mắt sáng bừng, nắm chặt tay Huệ Thi. “Cảm phiền ái khanh hãy mời Công Tôn ái khanh tới đây, quả nhân tưởng nhớ đã lâu rồi.”

Đã bao năm qua, trải bao biến cố, cuối cùng người Ngụy Công Tôn Diễn cũng đã được gặp Ngụy Vương trong ngự thư phòng cung Ngụy.

Để đón tiếp Công Tôn Diễn, tỳ nhân đã hết sức tận tâm, đích thân dọn dẹp trong ngoài thư phòng một lượt, còn châm ba nén hương thơm thượng hạng, chừng một canh giờ, hương thơm lan toả, không khí thanh tân. Ngụy Vương tắm gội thay y phục, bảo tỳ nhân mang đến năm cuốn thẻ tre mà Công Tôn Diễn để lại, đặt lên bàn, đang đọc thì thấy nội thần túc trực dẫn Công Tôn Diễn tới.

Cùng tới còn có cả Huệ Thi và thái tử Thân. Thái tử Thân là do Huệ Vương đặc biệt triệu tới.

Huệ Vương không tuyên triệu mà đích thân ra đón.

Thấy Huệ Vương ra đón, Công Tôn Diễn mình mặc áo vải vội vòng tay vái chào: “Con dân Công Tôn Diễn khấu kiến đại vương!”

Huệ Vương không vái trả, hai mắt sáng rực ngắm nghía Công Tôn Diễn một lượt, rồi bước lên vài bước, nắm lấy tay Công Tôn Diễn nói: “Công Tôn Diễn ơi là Công Tôn Diễn, con dân này đã khiến quả nhân nhớ nhung suốt bao nhiêu năm qua!”

“Diễn cảm tạ đại vương có lòng yêu mến!” Công Tôn Diễn lại vái mà nói.

Huệ Vương nắm lấy ống tay áo Công Tôn Diễn, cùng sánh bước vào cửa, vua tôi bốn người lần lượt ngồi vào chỗ. Huệ Vương lại nhìn Công Tôn Diễn chăm chú một lát, rồi vòng tay, thở dài mà nói: “Than ôi, không giấu ái khanh, khanh tới Tần làm mưa làm gió, quả nhân mới biết mình đã sai rồi!”

“Đại vương thánh minh!” Công Tôn Diễn vòng tay đáp lễ, tác phong chừng mực ôn hoà. “Từ sau khi rời Tần, Diễn nấu mình nơi thôn dã, cày cuốc ruộng đồng, thân là phường áo vải, không dám xưng khanh!”

“Soạn chỉ!” Huệ Vương quay sang tỳ nhân. “Người Ngụy Công Tôn Diễn liệt vào hàng thượng khanh, ban một toà khanh phủ, ba mươi đỉnh vàng, ba mươi nô bộc, năm mươi súc lụa!”

Tỳ nhân ghi lại từng điều.

Công Tôn Diễn rời khỏi chỗ ngồi, khấu bái sát đất: “Diễn tạ ơn đại vương

hậu thưởng, tuy nhiên, thưởng phạt là chuyện lớn của quốc gia, không có công không nhận lộc, cũng là phép tắc cổ xưa, thân là con dân, Diễn chưa có mấy may công lao nào với Ngụy, nên bạo gan khấn cầu đại vương thu hồi mệnh lệnh, đợi Diễn tạo dựng công trạng, rồi ban thưởng sau cũng chưa muộn!”

Huệ Vương thoáng sững người, rồi lập tức cười đáp: “Ái khanh quá khiêm nhường rồi!” Chỉ vào năm cuốn thẻ tre trên bàn. “Chỉ dựa vào năm cuốn trường sách trị Ngụy này, cũng đã đủ để phong khanh tước hầu! Không giấu ái khanh, năm cuốn sách này, quả nhân đã đọc không biết bao nhiêu lần, thực là lời lời châu ngọc, đả kích thẳng thắn tệ nạn đương thời! Đáng tiếc là sách lược này có đầu không đuôi, thiếu mất năm sách lược sau, thực khiến quả nhân nuối tiếc mãi không thôi. Giờ thì hay quá, đã có ái khanh bên cạnh, quả nhân không còn phải lo năm sách lược tiếp sau nữa, thực là tận hứng.”

“Đại vương yêu lắm rồi!” Công Tôn Diễn lại bái lạy. “Khi thần viết mười cuốn sách này, là nhằm vào là tệ nạn trước đây. Nay vật đổi sao dời, mớ thẻ tre này đã thành ra vô dụng, có thể bỏ xó được rồi.”

“Ồ?” Huệ Vương sững sốt. “Trị Ngụy ra sao, lẽ nào ái khanh lại đã có sách lược hay?”

“Hồi bẩm đại vương!” Công Tôn Diễn đồng dục nói. “Từ sau khi rời Tần qua ải, Diễn sống ẩn cư ở vùng thôn dã đã hai năm có lẻ, âm thầm suy ngẫm chuyện thiên hạ, muốn phá giải loạn cục, thế nhưng, suy đi tính lại, mọi cách phá giải đều không qua nổi Tô Tần. Thiên hạ duy có hợp tung, mới có thể cân bằng thế lực, đại vương duy có hợp tung, mới có thể thịnh trị lâu dài.”

Ngụy Vương ngả người ra phía sau, khẽ khép mắt lại, hồi lâu, lại nhồm

người về phía trước, vòng tay nói: “Cảm tạ ái khanh chỉ giáo. Nay ái khanh!” Quay sang Huệ Thi, nở một nụ cười. “Huệ Tử đã chán ngán ngôi vị tướng quốc, chỉ một lòng muốn đàm luận danh thực với cao nhân, có ý muốn nhường lại chức vị cho Công Tôn ái khanh, dám hỏi ý ái khanh thế nào?”

“Tạ ơn đại vương coi trọng! Tạ ơn tướng quốc đại nhân hậu ái!” Công Tôn Diễn lần lượt vòng tay vái hai người. “Không phải là Diễn thoái thác, mà thực sự là Huệ tướng quốc đức cao vọng trọng, trí tuệ hơn người, Diễn còn xa mới theo kịp. Nếu đại vương không ghét bỏ, nếu tướng quốc có lòng yêu, Diễn nguyện làm tiểu tốt trước ngựa trong tướng phủ, dốc sức phụng sự đại vương!”

Ngụy Vương bật cười vài tiếng: “Ái khanh, lễ hiền sĩ, dùng người tài, là đại sự của đất nước. Huệ tướng quốc và ái khanh đều là tướng tài của quốc gia, có thể sớm tối ở bên quả nhân, quả nhân đã mãi nguyện lắm rồi. Còn như ai là tướng quốc, quả nhân sẽ không nhiều lời, trong vòng ba ngày, do hai vị ái khanh bàn bạc quyết định, rồi tấu báo lên quả nhân, quả nhân sẽ ban chiếu trong buổi đại triều!”

Cả Huệ Thi lẫn Công Tôn Diễn đều sửng sốt, nhìn nhau hồi lâu, rồi khấu đầu tạ ân.

Hay tin Công Tôn Diễn chen chân vào, Bàng Quyên vô cùng kinh hãi.

Từ sau khi cứu Bạch Hổ khỏi sông bạc của Trần Chấn, Bàng Quyên trong lòng vô cùng vì nể Công Tôn Diễn. Công Tôn Diễn chỉ một cánh quân mà phản kích quân Tần trong trận Hà Tây, ứng phó diêm tinh khi sáu nước phạt Tần (Bàng Quyên vẫn không biết đó là mưu kế của Trương Nghi), đều khiến

Bàng Quyên phải kinh ngạc mà nể phục. Người này ở Tần, Bàng Quyên lấy làm nuôi tiếc, thế nhưng, người này trở về Ngụy đã vài năm, hơn nữa hầu như ngày nào cũng quanh quẩn ngay trước mắt hần, vậy mà hần lại không hề hay biết.

Phản ứng đầu tiên của Bàng Quyên là đánh xe tới phủ tư đồ, muốn cùng Bạch Hổ đến thăm Công Tôn Diễn. Bạch Hổ không tiện từ chối, hai người lên xe ra thẳng ngoại ô, tìm tới gian nhà cỏ, bên trong không một bóng người, con chó mực đương nhiên cũng không thấy đâu. Hai người chờ một hồi lâu, rồi đành phải tiếc nuối quay về.

Bàng Quyên buồn bã hồi phủ, thấy Trương Nghi ngồi một mình trong phòng khách, trước mặt là một ấm trà nóng, đang tự rót tự uống.

“Trương huynh, tại hạ đang định tìm huynh đây!” Bàng Quyên ngồi xuống đối diện với Trương Nghi, cầm lấy chén trà hần vừa đẩy lại.

“Hần là chuyện của Công Tôn Diễn?” Trương Nghi cười hỏi.

“Trương huynh đã biết?” Bàng Quyên kinh ngạc.

Trương Nghi cười vài tiếng: “Không giấu Bàng huynh, tại hạ và Công Tôn huynh vốn là tri kỷ, Công Tôn huynh ở đâu, làm gì, tại hạ đều biết rõ, không gì không hay!”

“Huynh thử nói xem!” Bàng Quyên nhấp một ngụm trà. “Người này ẩn mình nhiều năm, đột nhiên xuất hiện, là vì chuyện gì?”

“Tranh chức tướng quốc với tại hạ.”

“Tranh chức tướng quốc?” Bàng Quyên băn khoăn. “Người này về Ngụy đã vài năm, nếu muốn tranh chức tướng quốc, có sao sớm không tranh, muộn

không tranh, lại đợi đúng lúc này mới tranh.”

“Bởi vì tại hạ đã tới!” Trương Nghi lại cười. “Bàng huynh đã nghe câu nói ‘hai ngựa một máng’ chưa? Một ngựa một máng, ăn chẳng có vị gì; hai ngựa một máng, mới có đua tranh! Công Tôn Diễn và tại hạ, chính là như vậy.”

Bàng Quyên cũng bật cười, giọng điệu có phần khinh mạn. “Trương huynh đã đề cao Công Tôn Diễn quá rồi. Theo tại hạ biết, như tại hạ và Tôn huynh, Trương huynh và Tô huynh mới là đối thủ! Tứ tử ở Quỷ Cốc, thiên hạ không ai sánh bằng.”

“Bị Bàng huynh nói trúng rồi!” Trương Nghi nâng chén trà, giữ ở trên tay. “Có điều, Bàng huynh đã phần nào hiểu sai ý tại hạ. Nghi và Tô huynh là tranh giành thiên hạ, còn Nghi và Công Tôn Diễn là tranh giành bang quốc, vật bị tranh giành có khác, nên dư vị cũng khác!”

“Hay, hay lắm!” Bàng Quyên cũng nâng chén trà, nói. “Trương huynh chỉ nghĩ chuyện lớn! Dám hỏi Trương huynh, người này đã tới đây chung máng, Trương huynh định ứng chiến thế nào? Nên có kế sách mới phải!”

“Kế sách chỉ có một!” Trương Nghi nâng chén trà về phía Bàng Quyên. “Thỉnh cầu Bàng huynh giúp đỡ! Mưu lược lớn trong thiên hạ hiện nay, không tung thì hoành, nếu đúng như suy đoán của tại hạ, Công Tôn Diễn gặp đại vương, ắt lại giương lên chiêu bài hợp tung của Tô Tần. Quyền thần của Ngụy thất, không ai không chủ trương hợp tung, hơn nữa đám Chu Uy, Bạch Hổ càng có quan hệ mật thiết với Công Tôn Diễn. Nếu đại vương tin theo họ, ắt bỏ hoành mà theo tung, tại hạ thì không sao, nhưng Bàng huynh thì e là không dễ xoay sở!”

Bàng Quyên không nói thêm một lời, lập tức đi thẳng tới vương cung, yết kiến Huệ Vương.

Ngụy Vương quả nhiên đang băn khoăn trăn trở về chuyện tung hoành. Tung, có lẽ sẽ được ổn định; hoành, có lẽ sẽ thành tựu nghiệp lớn. Tung, Công Tôn Diễn, Huệ Tử; hoành Trương Nghi, Bàng Quyên. Tung, được thái tử cực lực ủng hộ; hoành, lại là tâm niệm của bản thân.

“Hiền tể tới thật đúng lúc.” Bàng Quyên vừa ngồi vào chỗ, Huệ Vương đã nhìn hẩn cười gượng một tiếng. “Trương Tử muốn hoành, Công Tôn Diễn muốn tung, là hoành hay tung, quả nhân nghĩ đến đau đầu nhức óc!”

“Phụ vương, thiên hạ vốn chỉ luận tung, chưa từng nghe nói tới hoành. Phụ vương nghe lời Tô Tần, đứng ra đảm đương chức tung ước trưởng, đoá hoa hợp tung nở rộ ở Mạnh Tân, héo tàn ở Hàm Cốc. Thiên hạ ngày nay, tung suy mà hoành xuất. Lợi hại của tung hoành, không nói cũng biết. Phụ vương đã gặp Công Tôn Diễn, hẳn là người này đã có kiến giải mới đối với thuyết hợp tung của Tô Tử. Lý không biện giải sẽ không rõ ràng, nhi thần khẩn cầu phụ vương lại hẹn Trương Tử lần nữa, để nghe hẩn luận về hoành!”

“Cho mời Trương Tử!”

Trương Nghi đã đứng sẵn ngoài cung, nghe thấy tuyên triệu, lập tức vào ngay.

Quân thần hành lễ xong xuôi, Huệ Vương vòng tay, vào ngay chuyện chính: “Nghe Trương Tử luận hoành, quả nhân cảm thấy rất mới mẻ, cứ thế suy nghĩ tới tận hôm nay. Tuy nhiên, luận hoành lớn lao, mà quả nhân lại ngu

muội, hôm nay thỉnh cầu Trương Tử giải thích rõ ràng, mong được Trương Tử chỉ giáo.”

“Khởi bẩm đại vương,” Trương Nghi khẽ vòng tay, không còn vẻ khách sáo, khí thế như cầu vồng. “Luận tung nghìn tơ vạn mối, luận hoành lại chỉ có một lý: cạy thế dựa lực, đại chiến diệt quốc!”

Huệ Vương thân tâm chấn động, miệng há hốc.

“Đại vương hãy xem!” Trương Nghi thuận tay lấy ra một tấm da dê, bên trên là bản phác thảo hình thế thiên hạ do chính hắn vẽ ra. “Cường địch của Ngụy là ba nước lớn Tần, Tề, Sở, dựa vào thực lực trước mắt của Ngụy, nếu giao tranh với Tề, sức mạnh ngang ngửa, nếu giao tranh với Sở, Tần, sức mạnh không bằng. Tuy nhiên, nếu Ngụy có thể thống nhất Tam Tấn, độc chiếm Trung Nguyên, thì phía tây có thể giao tranh Tần, phía đông có thể bức ép Tề, phía nam có thể uy hiếp Sở, đại cục thiên hạ đã có thể định!”

Huệ Vương ngả người về phía trước, cặp mắt già nua rục lên những tia sáng tham lam, nhìn chăm chăm vào tấm da dê nhỏ bé trước bàn Trương Nghi.

“Nếu đại vương theo hoành,” Trương Nghi chỉ vào nước Tần, “phía tây không còn phải lo lắng. Có Tần ở cạnh, Sở không dám manh động, đại vương có thể phạt Triệu trước, rồi quét sạch nước Hàn, trong vòng ba năm, có lẽ sẽ thống nhất được Tam Tấn, sửa chính càn khôn.”

“Trong vòng ba năm?” Huệ Vương nhắc lại như không thể nào tin nổi, nhìn sang Bàng Quyên, rồi ánh mắt lại quay về Trương Nghi. “Ý Trương Tử là, trong vòng ba năm, quả nhân có thể diệt Triệu?”

“Là trong vòng một năm!” Trương Nghi siết chặt nắm tay khẳng định.

“Trương Tử...” Huệ Vương càng thêm kinh hãi. “Hãy nói thử xem, Trương Tử có sách lược gì mà đánh bại được Triệu thất trong vòng một năm.”

“Đại vương hãy xem,” Trương Nghi chỉ vào Trung Sơn, “gần đây nghe nói Trung Sơn và Triệu lại xảy ra giao tranh vùng biên giới. Đại vương có thể hẹn gặp Trung Sơn, cắt đứt ải Phẫu, nam bắc giáp công, đất Triệu phía đông Thái Hàng, không có địa thế hiểm trở để cố thủ; đất Triệu phía tây Thái Hàng, Tần mượn đất Ngụy, xuất quân Tấn Dương, đánh thẳng tới Đại Đô. Người Triệu có mạnh tới mấy, nếu bị cắt đứt làm đôi, đông tây không tiếp ứng cho nhau, muốn giữ được tông miếu là rất khó!”

Huệ Vương không giấu được dẫn đo: “Triệu là nước khởi xướng hợp tung, nếu quân ba nước Tề, Triệu, Hàn đều tới trợ giúp thì làm thế nào?”

“Đại vương yên tâm!” Trương Nghi đồng dục nói. “Người Hàn vừa sợ Ngụy, lại cũng sợ Tần. Ngụy, Tần liên minh phạt Triệu, tin chắc Hàn không dám manh động. Sở, Triệu nằm cách Hàn, Ngụy, với sự sáng suốt của Sở Vương chắc chắn sẽ không vì Triệu mà bất hoà với Ngụy. Còn Yên, Yên Vương hiện nay là con rể của Tần Vương, không dám không nghe bố vợ. Cứu tinh của Triệu, đếm đầu ngón tay, chỉ có người Tề.” Nhìn sang Bàng Quyên. “Nếu Tề cứu Triệu, ắt dùng tướng quân Điền Kỵ. Dùng Điền Kỵ để tranh đấu với Bàng huynh, dùng binh lính Tề để giao chiến với võ binh Đại Ngụy, Tề Vương tuy đã già, song chưa đến nỗi hồ đồ đến vậy!”

“Người Tề xuất binh,” Bàng Quyên đăm thẳng xuống bàn, “tại hạ cũng đang chờ đợi chuyện này.”

“Bàng huynh phạt Triệu, nếu thuận đường đánh bại người Tề,” Trương Nghi dựng ngón tay cái lên, “đúng là một trận chiến mà định càn khôn!” Lại chỉ vào bản đồ. “Tam Tấn quy về một mối, đại vương lập tức dẫn quân xuống phía đông, thuận thế đánh đuổi người Tề ra tận Doanh Châu ngoài biển, lúc đó Ngụy hợp Tam Tấn đã có thể ngồi yên mà thu lấy Tề, Yên, cùng lưu vực sông Tú, nước Tần độc hưởng Đại Sở, thiên hạ chia đôi, chẳng phải kỳ diệu lắm ư?”

Huệ Vương nghe mà nhiệt huyết sôi trào, đã tâm bành trưởng, vòng tay lia lịa mà nói: “Nghe đồn tứ tử ở Quỷ Cốc, có được một đã được thiên hạ, quả nhân độc chiếm nhị hiền, văn võ song toàn, còn lo gì thiên hạ không định nổi!”

Ba ngày sau, trong buổi đại triều, Huệ Vương ban chiếu bãi miễn Huệ Thi, lập Trương Nghi làm tướng quốc.

Thiên hạ một phen chấn động.

Trong phủ tướng quốc Đại Ngụy, Huệ Thi chậm chạp thu dọn hành trang trong thư phòng, gói ghém những món tế nhuyễn mà mình yêu thích. Trong sân đỗ một hàng dài chục cỗ xe ngựa, năm cỗ là do Ngụy Vương ban thưởng, năm cỗ còn lại là do Huệ Thi mua bằng lương bổng. Hai tên đầy tớ và một nữ tỳ đang chân tay thoăn thoắt xếp đồ lên xe, đồ đạc phần lớn là thẻ tre, được xếp chồng từng bó gọn gàng.

Một cỗ xe ngựa lao thẳng tới trước phủ, từ trên xe, Trương Nghi nhảy xuống.

Quản gia bước ra đón, cung kính mời Trương Nghi vào trong.

Huệ Thi vẫn tiếp tục thu dọn đồ đạc, không buồn ngẩng đầu lên, như thế không nhìn thấy Trương Nghi.

Trương Nghi sụp xuống khấu đầu, nói: “Tiên sinh ở trên, xin nhận của Trương Nghi một lạy!”

“Huệ Thi xin chúc mừng Trương Tử!” Huệ Thi ngoảnh đầu. “Ngồi đi!”

Trương Nghi đứng dậy, ngồi xuống vị trí khách.

“Tướng quốc đại nhân tới đây, là nôn nóng muốn lập tức nhập phủ, hay là để đưa tiền lão hủ?” Huệ Thi liếc xéo hằm một cái, rồi bước lại vị trí chủ ngồi xuống.

“Là tới tạ lỗi với đại nhân!” Trương Nghi vòng tay nói. “Nghi lần này tới Ngụy, có nhiều chỗ đắc tội, mong được đại nhân lượng thứ!”

“Gió nổi sóng dậy, sóng sau xô sóng trước, Trương Tử tuổi trẻ sức mạnh, có mưu lược lớn, đảm đương chức vị này là rất nên, cứ sao lại phải tạ lỗi?” Huệ Thi hơi vòng tay, cất giọng bình thản.

“Nghi tới còn có một việc!”

“Xin cứ nói!”

“Nhìn vào hành trang trên xe, tiên sinh hẳn là đi xa. Tại hạ mạo muội muốn hỏi tiên sinh, định dừng chân tại nơi nào?”

“Tướng quốc có gì chỉ dạy?”

“Tiên sinh học vấn uyên thâm, có thể dạo chơi Tắc Hạ. Nghe nói Thuần Vu Tử sớm đã chán ngấy chức tể tửu, chỉ muốn du ngoạn thiên hạ. Nếu tiên

sinh tới đó, với tài đức của tiên sinh, hẳn là người thích hợp.”

“Đa tạ tướng quốc tiến cử!” Huệ Thi cười nhạt, đứng dậy vòng tay nói.
“Đại nhân còn có điều gì cần dặn chăng?”

“Tạ ơn tiên sinh nâng đỡ!” Trương Nghi cũng đứng dậy, vái một vái dài, rồi xoay người, rảo bước đi luôn.

Trương Nghi đi khỏi chưa được bao lâu, thái tử Thân, Bạch Hổ, Chu Uy cùng hện mà tới, ra sức khuyên can Huệ Thi hãy lưu lại Đại Lương để chờ cơ duyên, song Huệ Thi chỉ lặng im không nói.

“Dám hỏi tiên sinh,” Thấy Huệ Thi ý đã quyết, thái tử Thân vòng tay hỏi,
“chuyến này định tới nơi nào?”

“Mới vừa nãy, tân tướng quốc đặc biệt đến tiễn đưa, đã chỉ đường cho lão hủ rồi!”

“Trương Nghi?” Chu Uy sừng sốt.

“Phải, hẳn muốn lão hủ tới Tắc Hạ, hoặc giả sẽ có được chức tể tửu!”

“Tiên sinh hẳn sẽ không nghe lời hủ!” Bạch Hổ thuận miệng tiếp lời.
“Tiên sinh đi chuyến này, chắc là tới Sở.”

Huệ Thi nhìn thẳng vào Bạch Hổ hồi lâu, bật cười vài tiếng, rồi gật gù nói: “Tiểu tử mấy ngày không gặp, đã thấy tiến bộ!” Rồi thu lại nụ cười, đưa mắt nhìn qua mọi người một lượt, gằn mạnh từng tiếng. “Thiên hạ hiện nay, chế được bạo Tần, duy có Đại Sở mà thôi!”

Dựa thế mạnh, Trung Sơn gây hấn biên cương

Bởi khinh suất, nước Triệu gặp nguy ba phía

Huệ Thi vừa đi khỏi, Trương Nghi đã lập tức dọn ngay vào phủ tướng quốc. Trong triều đường, vị trí của Trương Nghi ở phía sau thái tử Thân, bên trái Bàng Quyên. Trong suốt ba mươi năm Huệ Vương chấp chính, lần đầu tiên giữa tướng quốc và tướng quân có sự hoà hợp.

Trương Nghi nhiệm chức tướng quốc chưa được bao lâu, đã hợp mưu với Bàng Quyên, xúi giục Huệ Vương liên tiếp hạ chiếu thư, hoàn toàn theo đúng ý nguyện của Bàng Quyên, thanh lọc một lượt tất cả các đại phu và quan lại cấp quận huyện trở lên, rồi lấy danh nghĩa củng cố quốc gia để lựa chọn và bổ nhiệm các quan lại chủ chiến. Còn với một loạt các quan lại không chủ chiến như Chu Uy, hoặc chỉ cho hư chức, hoặc bãi chức, dọn sạch phần lớn chướng ngại vật trên con đường khuếch trương võ bị của Bàng Quyên. Không đầy một tháng, khắp trong triều ngoài nội, trên dưới không còn nghe lời phản đối, trong ngoài doanh trại, sát khí bừng bừng.

Tiếp đến, Tần Vương phái Sứ Lý Tật đi sứ Ngụy, Trương Nghi và Tần kết minh ước, bí mật định ra sách lược diệt Triệu.

Bàng Quyên chiếu theo minh ước, điều chỉnh việc phòng ngự Hà Tây, thu hồi vũ binh phạt Tần, âm thầm lên kế sách phạt Triệu.

Tần, Ngụy kết minh chưa đầy nửa tháng, ba vạn thiết kỵ quân Tần đã mượn đường nước Ngụy, hành quân dọc theo thung lũng sông Phần Thủy, tiến sát nước Triệu, hạ trại ở một dải đầm Đại Chiêu, núi Hồ Kỳ cách Tấn Dương trăm dặm, rêu rao ra ngoài rằng, họ đã mua lại vùng đồng cỏ rộng lớn giữa núi Hồ Kỳ và đầm Đại Chiêu từ đám lái buôn ngựa người Bạch Địch, nên tới đây nuôi ngựa, luyện ngựa.

Xét về lịch sử, từ phía đông Hà Thủy tới thung lũng sông Phần Thủy đích xác là địa bàn của người Bạch Địch, tuy nhiên, toàn bộ tộc Bạch Địch đã di dời sang phía đông từ hơn hai trăm năm về trước, men theo khe Tỉnh Hình qua núi Thái Hàng, xây dựng nên nước Trung Sơn hiện nay ở phía đông chân núi Thái Hàng. Thung lũng Phần Thủy hiện nay, về cơ bản thuộc phạm vi thế lực của người Triệu. Đám lái buôn ngựa người Bạch Địch lại nói với người Tần như vậy, còn lập cả khế ước, trắng trợn tuyên bố rằng vùng đất này là đất tổ tông của nhà mình, thái độ vô cùng ngang ngược, nói trắng ra, đây chính là cái cớ ngang tàng mà người Tần đặt ra.

Tấn Dương là đất phát của Triệu thất, cũng là Tây Đô của nước Triệu, còn là trung tâm quân sự duy nhất phía tây núi Thái Hàng của Triệu, được gọi là đại bản doanh cuối cùng của nước Triệu. Năm xưa họ Trí diệt Triệu, Triệu Giản Tử đã cố thủ thành này, mới có thể trụ vững tới thời khắc cuối cùng, và liên minh với hai nhà Hàn, Ngụy, xoay chuyển bại cục thành công, tiêu diệt họ Trí. Người Tần lần này tới đây, mục tiêu rành rành là Tấn Dương, mà Tấn Dương đối với nước Triệu, tuyệt đối không thể mất. Triệu Túc Hầu hay tin,

vội vã phái thượng đại phu Lâu Hoãn tới Hàm Dương điều đình, đồng thời điều động một vạn quân trấn thủ Thượng Đảng tới hỗ trợ phòng thủ Tấn Dương, chỉ lệnh Triệu Báo cảnh giới người Tần, chuẩn bị chiến tranh ngự địch. Chẳng mấy chốc, thung lũng Phần Thủy đã người xe rậm rịch, lòng dân hoang mang.

Sau khi liên tiếp xuống đôn, Trương Nghi bèn giao lại tất cả quốc sự nước Ngụy cho Bàng Quyên, còn mình cải trang thành lái buôn đồ da, trà trộn vào đội ngũ thương nhân tới nước Trung Sơn, vượt qua biên giới nước Triệu, tiến vào lãnh thổ Trung Sơn.

Hơn một năm qua, Trung Sơn Vương Cơ Hấn chẳng khác nào như ngồi trên đồng lửa.

Lửa giận của Cơ Hấn bắt nguồn từ người Triệu. Tháng chạp năm ngoái, Trung Sơn Thành Vương quy thiên, Cơ Hấn chưa đầy mười sáu tuổi vừa lên ngôi kế vị, quân lính trấn giữ Hạo Ấp biên giới nước Triệu phía bắc Hoè Thủy bất ngờ đột kích ba ngôi làng, giết hại hơn mười người, bị thương hơn trăm người, nguyên nhân là ngựa chiến do họ chặn thả ngoài đồng cứ thi thoảng lại bị bắt trộm, mấy ngày gần đó mất liền hơn chục con. Một tên trộm ngựa bị bắt quả tang, thẩm tra được biết, đó là một tên trộm ngựa lâu năm ở thôn gần đó, bọn chúng đã cấu kết thành băng nhóm, chuyên trộm ngựa rồi mang sang nước Tề bán. Binh lính áp giải tên trộm đi thương thảo, hòng đòi lại ngựa, song trên đường đi, bất ngờ bị dân chúng tấn công, kẻ trộm ngựa nhân lúc hỗn loạn đã chạy thoát. Lính Triệu về gọi quân chi viện, ban đêm tập kích ba thôn, dẫn tới xung đột.

Trộm ngựa là một chuyện, người Triệu nhân lúc Trung Sơn có đại tang

xuất binh khiêu khích lại là chuyện khác. Khắp nước Trung Sơn trong triều ngoài nội đều căm giận, Cơ Hấn ngựa non háu đá hoả bốc ngọn ngút, trong cơn thịnh nộ đã hạ chỉ đánh trả. Lính thú biên giới Trung Sơn tấn công năm ngôi làng của người Triệu, giết hại hơn trăm người, bị thương gần nghìn người, đến đàn bà trẻ nhỏ cũng không tha. Người Triệu nổi trận lôi đình, ba nghìn lính ở bờ nam Hoè Thuỷ lập tức tiến vào Hạo Ấp ngay trong đêm, thực hiện một cuộc báo thù rầm rộ hơn nữa với Trung Sơn, giết hại hàng trăm người, bị thương vô số. Biên giới Trung Sơn cấp báo truyền về liên tiếp, Trung Sơn Vương điều binh khiển tướng, tướng sĩ hai bên dựng lũy đối đầu, gươm tuốt vỏ nổ giương dây. Mắt thấy một cuộc đại chiến đã khó lòng tránh khỏi, tướng quốc Trung Sơn là Tư Mã Điều vội vã sai bề tôi thân tín tới Hạo Ấp, đàm phán cùng tướng quân Triệu, cuối cùng cũng khiến cục thế căng thẳng tạm thời dịu bớt.

Nhưng người Trung Sơn không ai không hiểu, giữa họ và người Triệu đã không còn đường hoà hoãn nữa. Khối nhọt này sớm đã căng mủ, không nhổ không xong. Có thể nói, khối u nhọt này bắt nguồn từ nước Tấn, đã bắt rễ ngay từ thời Xuân Thu.

Tiền thân của người Trung Sơn là người Tiên Ngu, tiền thân của người Tiên Ngu là người Bạch Địch. Người Bạch Địch họ Cơ, có thuyết cho rằng là hậu duệ của Tất Vạn Công, dòng dõi đích mạch của Chu Văn Vương; cũng có thuyết cho rằng là hậu duệ của Quắc Thúc, em trai Chu Văn Vương, song dù là thuyết nào, Bạch Địch đều có quan hệ máu mủ với Văn Vương nhà Chu, xứng đáng là vương mạch chính tông, sống ở lưu vực Phần Thuỷ phía đông Hàn Thuỷ. Sau đó, có lẽ là vào thời Chu Tuyên Vương, người Bạch

Địch di chuyển về phía đông bắc đến sông Tiên Ngu, từ đó gọi là người Tiên Ngu. Sông Tiên Ngu chính là chi lưu phía bắc của sông Hô Đà. Vùng đất này nằm ở phía tây núi Thái Hàng, là lòng chảo giữa núi, địa thế bằng phẳng, cỏ mọc tốt tươi, bốn bề hiểm trở, xứng đáng là một phương phúc địa. Tuy nhiên, tới giữa thời Xuân Thu, nước Tấn hưng khởi, người Tiên Ngu vừa hay nằm trên tuyến đường trọng yếu để người Tấn bành trướng ra ngoài, vì thế buộc phải tiếp tục di chuyển về phía đông, men theo khe Tinh Hình vượt qua núi Thái Hàng, dừng chân ở thành Trung Nhân bên ngoài Tinh Hình, chính thức lập nước. Do trong thành Trung Nhân có núi, nên người Tiên Ngu gọi nước mới của mình là nước Trung Sơn. Tuy nhiên, lòng tham của người Tấn không chỉ dừng ở đó, sông Tiên Ngu chẳng qua chỉ là một hành lang, thứ mà họ thực sự khao khát, chính là vùng đất màu mỡ ở phía đông núi Thái Hàng, phía tây Hà Thuỷ, gần như muốn gom toàn bộ vùng đất hình mặt bàn được Hà Thuỷ bao quanh ba phía này vào bản đồ của Đại Tấn, cũng có nghĩa là, người Tấn đang mưu đồ xây dựng một bá quốc siêu cường tây tới Hà Tây, nam tới Hào Hàm, đông tới Hà Thuỷ, bắc tới hoang mạc. Chính vì điều này, người Trung Sơn đang chiếm giữ cửa ải trọng yếu Tinh Hình một lần nữa lại trở thành chướng ngại vật, người Tấn truy đuổi liên tục, chinh phạt triền miên. Sau khi ba nhà phân Tấn, nước Triệu có được Hàm Đan, mở rộng về phía bắc, sau khi tiêu diệt nước Hình, trực tiếp đối mặt với Trung Sơn. Người Triệu nhiều lần thảo phạt, người Trung Sơn không có đường lui, chỉ dựa vào địa thế hiểm trở để cố thủ. Người Triệu chinh phạt không được, thấy người Ngụy cũng đang dòm ngó, Triệu Hầu bèn nảy ra một ý, cho người Ngụy mượn đường. Ngụy Hầu vui mừng khôn tả, phong Nhạc Dương, Ngô Khởi làm tướng, đưa quân chinh chiến đường xa, huyết chiến ba năm, cuối cùng

giết chết Trung Sơn Vũ Công, diệt nước Trung Sơn. Người Triệu không cam tâm để người Ngụy độc hưởng Trung Sơn, lại âm thầm trợ giúp hậu duệ của Vũ Công là Cơ Hoàn đánh đuổi người Ngụy, khôi phục Trung Sơn. Người Triệu đã tâm thế nào, người Trung Sơn đều hiểu, do vậy, sau khi đánh đuổi người Ngụy, Hoàn Công lại nhiều lần tiến đánh người Triệu, đoạt lại ải Tinh Hình, xua đuổi người Triệu qua Hoè Thuỷ. Để vớt vát chút thể diện, người Triệu ỷ mạnh phát động chiến tranh, cuối cùng đã chiếm được bờ bắc Hoè Thuỷ, đoạt được Hạo Ấp, thọc sâu vào tận ruột gan của Trung Sơn. Người Trung Sơn coi Hạo Ấp là mảnh xương độc mắc trong cổ họng, chỉ muốn nhổ bỏ sớm ngày nào hay ngày đó, song khổ một nỗi quốc lực không đủ, chỉ biết im lặng nuốt giận, không dám tùy tiện gây chiến.

Hoạ đã khó bề tránh khỏi. Mảnh xương kia nhân lúc vua mới nhỏ tuổi non nớt, đứng còn chưa vững, đã phát tác tức thì. Vào ngày đại tế tiên vương nhập thổ tròn năm, Trung Sơn Hãn Vương đợi buổi tế kết thúc, đã đặc biệt giữ hai vị trọng thần phụ chính là tướng quốc Tư Mã Điều và thượng khanh Trương Đăng lại bàn mưu tính kế.

“Hai vị ái khanh!” Cơ Hãn vòng tay hướng về phía hai người. “Người Triệu ức hiếp ta quá đáng, quả nhân thực khó lòng nhẫn nhịn, xin tướng phụ và Trương ái khanh hãy chỉ giáo quả nhân sách lược ứng phó!” Rồi hai mắt sáng rực, quét qua Trương Đăng, dừng lại trên người Tư Mã Điều.

Tư Mã Điều từ nhỏ đã đọc thi thư, thông kim bác cổ, là người cương trực, cuối đời Hoàn Công tập ấm tước vị của cha mà trở thành Trung Sơn đại phu, vào thời Thành Vương nhiệm chức cung úy, sau tiếp quản chức tướng quốc của Nhạc Tri, phò tá Trung Sơn Quân xưng vương, được thụ phong làm Lam

Chư Quân, xưng danh là tôi hiền trị quốc trí dũng song toàn tiếp sau Nhạc Trì, nhiều lần giúp Trung Sơn hoá nguy thành an trong các cuộc đại chiến với nước lớn.

Chúa nhỏ quyền cao, Tư Mã Điều mưu sự lại càng thêm thận trọng, vòng tay vái mà nói: “Hồi bẩm đại vương, thần cho rằng, Triệu mạnh ta yếu, hiện tại không nên khai chiến. Hơn nữa, nếu Triệu phạt ta, ắt phải dốc toàn lực chuẩn bị. Theo thần biết, từ sau khi xuất binh Hàm Cốc, người Triệu chưa có biến động gì lớn. Lần này biên cương tranh chấp, chỉ là va chạm bình thường, ta nên chuyện lớn hoá nhỏ, không nên phản ứng quá mức!”

Rõ ràng, câu trả lời này không phải là điều Cơ Hấn muốn nghe. Trầm ngâm hồi lâu, Cơ Hấn nhìn sang Trương Đăng: “Tướng phụ chủ trương chuyện lớn hoá nhỏ, ý Trương khanh thế nào?”

“Hồi bẩm đại vương!” Trương Đăng vòng tay đáp lời. “Lời tướng quốc nói, thần cho là chí lý. Thế nhưng, chỉ cần Triệu có được Hạo Ấp, dân chúng trong phạm vi trăm dặm tại biên giới của ta sẽ không thể sống yên. Thần cho rằng, đại vương có thể nhân cơ hội tốt đẹp này, một đòn đoạt lấy Hạo Ấp, đánh đuổi người Triệu ra khỏi Hoè Thuỷ, lại dựng thành lũy dọc theo Hoè Thuỷ, thì đã có thể kê cao gối ngủ!”

“Chính hợp với ý quả nhân!” Hấn Vương phấn khởi ra mặt. “Trương khanh, hãy thử nói xem nên xuất binh thế nào?”

Trương Đăng chần chừ một lát, rồi nhìn Tư Mã Điều.

Hấn Vương cũng nhìn sang, ánh mắt khẩn thiết.

“Xuất binh, là đại sự của quốc gia.” Tư Mã Điều khép mắt một lát, rồi

chậm rãi nói. “Xin cho thần suy nghĩ thấu đáo, rồi sẽ tấu báo sau!”

“Như vậy cũng tốt!” Hãn Vương lại vòng tay. “Quả nhân cung kính chờ đợi kế sách hay của tướng phủ!”

Tư Mã Diêu buồn bực trở về tướng phủ.

Khiến ông ta lo lắng lại không phải là Hãn Vương, mà là Trương Đăng. Trương Đăng vốn là gia thần của Nhạc phủ, do có tài mà được cự tướng quốc Nhạc Trì hết lòng yêu mến, tiến cử làm đại phu. Mấy năm trước, liệt quốc đua nhau xưng vương, Trung Sơn Thành Công không cam chịu lép, bất chấp lời khuyên của Tư Mã Diêu, cũng quay mặt về nam xưng vương, khiến các nước lớn xung quanh như Tam Tấn, Tề, Yên vô cùng bất mãn, đặc biệt là nước Triệu tới nay vẫn chưa xưng vương và lúc nào cũng như rập rình nhòm ngó Trung Sơn, lần này có được lý do, luyện ngựa mài đao, sẵn sàng chinh phạt. Trong nguy nan, Trương Đăng thụ mệnh đi sứ ba nước Yên, Tề, Ngụy, dốc sức chu toàn, dựa vào miệng lưỡi sắc bén mà nhẹ nhàng hoá giải mỗi nguy cho Trung Sơn, lập nên công lớn, được Thành Vương trọng dụng, phong làm thượng khanh. Thành Vương băng hà, Trương Đăng cùng với Tư Mã Diêu trở thành đại thần phò tá, địa vị trong triều đình còn vượt qua cả người trong Nhạc phủ, chỉ xếp sau Tư Mã Diêu.

Đương nhiên, Tư Mã Diêu không bận tâm tới việc Trương Đăng ngoi lên cao đến đâu, mà thân là trọng thần phò tá, Trương Đăng không nên bất chấp tất cả chỉ để thuận theo ý quân chủ. Cơ Hãn dù sao vẫn còn non nớt xốc nổi, chưa trải qua chiến sự, vừa không hiểu nỗi khổ sát phạt, lại càng không biết khai chiến với một nước lớn như Triệu là sẽ ra sao, song Trương Đăng thì

không thể không biết! Biết mà không can gián, mù quáng thuận theo ý quân vương, Trương Đăng kia rốt cuộc muốn làm gì?

Tư Mã Điều càng nghĩ càng buồn bực, cứ thế giam mình trong thư phòng, đang nhắm mắt trầm ngâm suy nghĩ, bỗng nghe thấy có tiếng bước chân vọng lại, rồi con trai cả Tư Mã Hy gõ cửa, khẽ giọng bẩm báo: “Phụ tướng, thượng khanh đại nhân cầu kiến!”

“Ồ?” Tư Mã Điều thoáng ngạc nhiên. “Mời vào!”

Cánh cửa được đẩy ra, Tư Mã Hy dẫn Trương Đăng bước vào, phía sau là Trương Nghi trong bộ dạng lái buôn đồ da.

Tư Mã Điều đã đứng dậy, ánh mắt lướt qua Trương Đăng, dừng lại trên người Trương Nghi: “Vị này là...” Rồi lại nhìn sang Trương Đăng.

Không để Trương Đăng kịp giới thiệu, Trương Nghi đã tiến lên một bước, vòng tay vái mà nói: “Tướng quốc Ngụy Trương Nghi bái kiến tướng quốc đại nhân!”

“Tướng quốc Ngụy Trương Nghi?” Tư Mã Điều sửng sốt, mắt chớp liên vài cái, sau đó nhìn trân trân vào Trương Nghi. Rõ ràng Trương Nghi gắn liền với chức danh tướng quốc nước Tần, lại còn vận trang phục lái buôn đồ da, khiến ông ta hết sức ngỡ ngàng.

“Bẩm tướng quốc!” Trương Đăng mỉm cười, giải thích. “Trương Tử vốn là tướng quốc nước Tần, ba tháng trước trả ấn sang Ngụy, hiện đã được Ngụy Vương bổ hạ bái làm tướng quốc.”

“VẬY...” Tư Mã Điều vẫn chưa hết ngỡ ngàng. “Huệ tướng quốc thì sao?”

“Tư Mã huynh có điều không biết,” Trương Nghi bật cười vài tiếng, lập tức xưng huynh gọi đệ, “con người Huệ Tử, tính khí bộc trực, do chán ngấy làm tiên sinh ở Tắc Hạ Lâm Truy mới chạy sang nước Ngụy làm tướng quốc, đến giờ lại chán ngấy chức tướng quốc, thấy tại hạ tới Ngụy, tiện thể quẳng luôn gánh nặng sang vai tại hạ, rồi vội vã đánh xe ngựa chuồn ngay, đã trở về Tắc Hạ làm tiên sinh rồi, chưa biết chừng còn thành tể tửu cũng nên!”

Tư Mã Điêu đã hiểu rõ ngọn nguồn, thở phào một tiếng, ánh mắt dừng lại trên trang phục lái buôn của Trương Nghi.

“Tư Mã huynh phải chẳng thấy thích bộ trang phục lái buôn trên người tại hạ?” Trương Nghi tiện tay giật một cái, loạt soạt mấy tiếng đã cởi bỏ lớp áo ngoài, để lộ quan bào nước Ngụy bên trong, lại lấy từ trong quan bào ra mũ mào đai lưng, lần lượt vận lên người, lập tức toát lên vẻ uy nghi của tướng quốc Đại Ngụy, cuối cùng, hai tay dang lên tấm áo lái buôn.

Tư Mã Điêu phá lên cười lớn, tiện tay đặt sang bên cạnh, khom lưng vái dài mà nói: “Trương Tử tam biến, tại hạ có mắt như mù, thất lễ, thất lễ!” Rồi chỉ vào chỗ. “Trương Tử mời!” Quay sang Tư Mã Hy. “Hy Nhi, dâng trà!”

Trà được bưng lên, tân chủ khách sáo một hồi, Trương Đăng thỉnh cầu Tư Mã Điêu cho tả hữu lui ra, rồi chỉ vào Trương Nghi nói: “Bẩm tướng quốc, Trương Tử tới đây, là có đại sự muốn bàn bạc!”

“Hiếu rồi, hiếu rồi!” Tư Mã Điêu bưng bưng thần thái, hai mắt nhìn xoáy vào Trương Nghi, vòng tay mà nói. “Trương Tử hạ mình mặc thường phục, hẳn là vì đại sự. Nếu Trương Tử không coi Tư Mã Điêu là người ngoài, tại hạ xin được lắng nghe cao luận!”

Trương Nghi vòng tay đáp lễ, đồng dục nói: “Trung Sơn tiên vương quy

thiên, đại tang, tân vương đăng cơ, đại hỷ. Tại hạ phụng chỉ của Ngụy Vương tới đây, thứ nhất là phúng viếng tiên vương, thứ hai là chúc mừng tân vương, thứ ba là tặng Trung Sơn một vật, tạm coi là lễ mọn viếng cũ đón mới.”

“Đa tạ Ngụy Vương yêu mến!” Tư Mã Điều vòng tay. “Dám hỏi là hậu lễ gì?”

“Quận Đại!” Trương Nghi dẫn mạnh từng tiếng.

“Quận Đại?” Tư Mã Điều không hiểu, neho mắt hỏi lại. Quận Đại ở tận phía tây nước Yên, là đất sản sinh tuần mã, từ đó đến Trung Sơn núi cao vực sâu ngàn cách, từ thời Triệu Tương Tử, vẫn là vùng đất thuộc Triệu, giờ gán nó với nước Trung Sơn, đối với Tư Mã Điều, hiển nhiên là một chuyện hoang đường khó tưởng tượng.

Trương Nghi thùng thảng nói ra một lượt mưu kế ba nhà Tần, Ngụy, Trung Sơn phân Triệu.

Tư Mã Điều nghe mà kinh hãi, hai mắt thoát tiên trợn tròn, sau đó khép lại, sau nữa, lại từ từ mở ra, nhìn chăm chăm vào Trương Nghi hồi lâu, mới vòng tay nói: “Nghe đồn Trương Tử đến Sở diệt Việt, sang Tần diệt Ba, Thục, giờ vừa tới Ngụy, mở miệng đã đòi diệt Triệu, quả nhiên là mưu đại sự, tại hạ thán phục. Tuy nhiên, Trung Sơn chỉ là một nước nhỏ nhoi, quốc lực mỏng yếu, nào dám sánh ngang với Ngụy, Tần?”

Trương Nghi cười vang: “Tư Mã huynh thật quá khiêm nhường. Đại Triệu tới nay vẫn là nước hầu, Trung Sơn tuy là bang nhỏ, song đã quay mặt về nam xưng vương, cùng với các nước lớn như Tề, Ngụy, Yên, Sở, Tần, và cả đường đường Đại Chu thiên tử, sánh vai cùng bước đã nhiều năm rồi!”

Trương Nghi thẳng thừng vạch ra cái tệ Trung Sơn nước nhỏ mà xưng vương, khiến Tư Mã Điều có phần lúng túng, tuy nhiên, sự thực là như vậy, ông ta cũng khó lòng biện hộ.

“Trung Sơn hiện nay,” Trương Nghi đồng dặc nói, “phía tây tới Thái Hàng, phía đông tới Hà Thủy, phía bắc tới Dịch Thủy, phía nam tới Hoè Thủy, đã là năm trăm dặm vuông, vượt xa Tống, Vệ. Nếu lại thêm quận Đại, lãnh thổ đã hơn nghìn dặm vuông. Quận Đại là quê hương của tuần mã. Trung Sơn đây có đất đai màu mỡ, kia lại có ngựa tốt, sở hữu lãnh thổ nghìn dặm, nhân khẩu trăm vạn, đã có danh là vương, cũng lại có thực của vương, liệt quốc thiên hạ, ai dám coi là nước nhỏ nữa?”

Trương Nghi lại nhắc tới quận Đại, rõ ràng, đây là một sự cảm dỗ quá ư lớn lao, Tư Mã Điều bất giác hít vào một hơi thật sâu.

“Tư Mã huynh hiểu rõ Trung Sơn,” Trương Nghi tiến dần từng bước, “Trung Sơn và Ngụy, nước Triệu ngăn cách ở giữa, có oán cũ mà không có thù mới. Trung Sơn và Triệu, lại là một mất một còn! Vì đâu lại thế? Là vì Tĩnh Hình. Triệu Đông Đô là Hàm Đan, Tây Đô là Tấn Dương. Hàm Đan và Tấn Dương cách nhau nghìn núi muôn sông, tuy Triệu có đường Phẫu Khẩu Hình, song Phẫu Khẩu nối thông tới Thượng Đảng, mà Thượng Đảng một nửa là của người Hàn, không phải người Triệu độc hưởng, người Triệu muốn hưởng bình an, cần phải nhìn mặt người Hàn. Vả lại giữa Thượng Đảng và Tấn Dương, lại có núi cao ngăn cách, người Triệu vất vả vượt núi tới Thượng Đảng, vẫn chỉ tới được nửa đường. Còn Tĩnh Hình lại khác. Tĩnh Hình về tây, thông thẳng tới Tấn Dương, người Triệu sốt sắng chỉ muốn có được Tĩnh Hình. Mà Tĩnh Hình và Hà Thủy, xứng danh là hai mạch Nhâm Đốc của

nước Trung Sơn, nhất thiết không thể mất. Tỉnh Hình mất, Trung Sơn mất, Tỉnh Hình còn, Trung Sơn còn!”

Trương Nghi chỉ thẳng vào Tỉnh Hình, cửa ải trọng yếu mà Trung Sơn buộc phải tranh giành với Triệu, khiến Tư Mã Điều mồ hôi túa đầy trên trán.

“Tư Mã huynh!” Trương Nghi nở một nụ cười. “Không phải tại hạ thù rồng kêu to, mà thực sự là do tình thế bức bách! Thiên hạ hiện nay, không phải mình Trung Sơn đối đầu nguy cực. Tô Tần khởi xướng sáu nước hợp tung, chĩa mũi nhọn vào Tần. Sáu quân phạt Tần, tập kết ở ải Hàm Cốc, người Tần nguy trong sớm tối. Nhưng đến thời khắc then chốt, người Triệu lại bán đứng Ngụy, khiến đại nghiệp hợp tung vỡ trong một chốc, người Ngụy vì đó thâm hận người Triệu. Người Tần đánh bại quân hợp tung, có được Ba, Thục, thế nước ngày càng lớn mạnh. Để phá sách lược hợp tung của Tô Tần, Tần Vương nghe theo sách lược liên hoành của tại hạ, phái tại hạ tới Ngụy kết liên minh. Ngụy Vương thấu hiểu thời thế, vứt bỏ hiềm khích trước đây, bỏ tung theo hoành, phong tại hạ làm tướng quốc, kết minh với Tần, cùng phạt Triệu bất nghĩa. Gần đây nghe nói Trung Sơn và Triệu có xích mích, tại hạ phụng vương chỉ đích thân tới Trung Sơn, bàn chuyện ba nhà phân Triệu. Tư Mã huynh, dựa vào sức mạnh của Ngụy, Tần, sự đệ của tại hạ là Bàn Quyên dụng binh như thần, chỉ cần đông tây hợp kích, kết cục bại vong của người Triệu đã có thể khẳng định. Nếu Tư Mã huynh từ phía bắc đâm ngang một đao, nước Triệu không chết mới lạ.”

Tư Mã Điều nghe Trương Nghi giải thích một lượt, cũng đã hiểu rõ ngọn ngành, nhìn Trương Đăng cười hiểu ý, rồi vòng tay nói với Trương Nghi: “Tại hạ ở nơi hẻo lánh, kiến văn nông cạn, được Trương Tử khai sáng, thực

may mắn không gì bằng!” Thở dài một tiếng. “Than ôi, tại hạ không giấu gì Trương Tử, người Triệu xâm phạm biên cương Trung Sơn, cướp đoạt Hạo Ấp, lại nhân lúc Trung Sơn đại tang, tấn công thôn xóm, giết hại thần dân, hiếp đáp Trung Sơn quá đáng. Đại vương thịnh nộ, vốn muốn hưng binh đòi lại công bằng, song tại hạ không hiểu thời thế, nhiều lần lên tiếng khuyên can. Nay có hai nước lớn Ngụy, Tần trợ giúp, tại hạ đã không còn gì lo lắng nữa. Xin lập tức cùng Trương Tử vào cung, tấu lên đại vương, cùng bàn đại sự, được chăng?”

Trương Nghi vòng tay đáp: “Đa tạ Tư Mã huynh trợ giúp!”

Ba ngày sau, quân thần Trung Sơn cùng Trương Nghi trù hoạch mưu lược tường tận, Trung Sơn Hãn Vương phong Tư Mã Điều làm chủ tướng, Nhạc Cử làm phó tướng, Tôn Cố làm tiên phong, Công Tôn Hoảng phụ trách lương thảo, Trương Đăng phụ trách bang giao, khắp Trung Sơn trên dưới đồng lòng, khởi năm vạn tinh binh, thế như chớp giạt, nhanh chóng cắt đứt Hoè Thuỷ, vây khốn Hạo Ấp.

Cùng lúc này, Tư Mã Điều vốn mưu kế lão luyện cũng đưa ra một nước cờ, mượn lời Trung Sơn Hãn Vương giữ Trương Nghi ở lại Linh Thọ, tiếng là để hoạch định kế sách, thực chất là giữ làm con tin, đề phòng Ngụy, Tần giờ trò, bán đứng Trung Sơn cho nước Triệu.

Biên ải cấp báo, cung Triệu chấn động.

Tấn Dương nguy cơ chưa dứt, Trung Sơn lại khơi chiến hoả, Túc Hầu Triệu Ngữ sau khi từ Mạnh Tân trở về, sức khoẻ suy yếu, gần đây lại lâm bệnh liệt giường, nay nhận được chiến báo, còn chưa đọc hết, khí huyết đã

hỗn loạn, thành linh hôn mê bất tỉnh. Cung Triệu đại loạn, hoạn giả lệnh Cung Trạch triệu gấp ngự y tới, thái tử Triệu Ung, An Dương Quân công tử Khắc và đình úy Phì Nghĩa hay tin cũng vội vã tới ngay.

“Phụ quân sao rồi?” Triệu Ung chụp lấy Cung Trạch, cuống quýt hỏi. Nhiều năm không gặp, Triệu Ung đã cao lên rất nhiều, yết hầu đã nổi, giọng nói đã vỡ òm òm, trông ra dáng một thiếu niên vũ dũng, có điều tuổi tác vẫn nhỏ, còn lâu mới đến tuổi đội mũ.

Cung Trạch chỉ lắc đầu.

Triệu Ung mặt biến sắc, xông vào phòng trong, sụp xuống bên Túc Hầu, nắm chặt lấy tay Túc Hầu, cất giọng nghẹn ngào: “Phụ quân, phụ quân...”

Túc Hầu nằm đó im lìm, tuy vẫn hôn mê, song hơi thở đã đều đặn. Một lão ngự y đang châm cứu, lần lượt cắm kim vào các huyệt vị trên người Túc Hầu. Vài cung y khác đứng hầu bên cạnh.

Bên giường Túc Hầu, vẫn đặt bản cấp báo từ biên ải.

An Dương Quân bước lại, nói khẽ với ngự y: “Ngô thái y, chúa thượng thế nào rồi?”

“Hồi bẩm An Dương Quân,” Ngự y hạ thấp giọng nói, “xem mạch tướng, là cấp hoả công tâm.”

“Cấp tốc cứu chữa!” An Dương Quân bình tĩnh dặn dò, rồi quỳ xuống trước giường Túc Hầu, kéo tay Túc Hầu lại, bắt mạch một lát, ánh mắt dừng lại trên bản cấp báo, đoạn cầm lên, đọc kỹ một lượt, chầm chậm đứng dậy, vỗ vào vai Triệu Ung, hất hàm ra phía ngoài.

Triệu Ung hiểu ý, theo An Dương Quân ra ngoài.

Phì Nghĩ cũng theo ra.

“Điện hạ!” Ba người bước tới thiên điện, An Dương Quân nhìn Triệu Ung nói. “Hạ quan quan sát chúa thượng, tạm thời không phải lo lắng, đại sự trước mắt, chính là thứ này.” Trình cấp báo lên. “Điện hạ hãy xem!”

Triệu Ung đọc xong, mặt mày biến sắc, tiện tay đưa cho Phì Nghĩ.

“Trung Sơn đột ngột khởi binh, quả là kỳ quặc, bất luận thế nào, Hạo Ấp cũng không được mất, mong điện hạ mau chóng đưa ra quyết định!” An Dương Quân xưa nay thận trọng chín chắn, dù là chuyện nguy ngập đến đâu, giọng nói vẫn hết sức điềm tĩnh.

“Đình úy!” Triệu Ung nhìn Phì Nghĩ. “Nếu không có quân chi viện, Hạo Ấp có thể trụ được bao lâu?”

“Hồi bẩm điện hạ!” Phì Nghĩ cũng đã đọc xong, đặt cấp báo xuống. “Hạo Ấp nằm ở phía bắc Hoè Thuỷ, để đề phòng Trung Sơn tập kích, thần đã cho xây dựng đặc biệt kiên cố, thành cao hai trượng tư, cổng thành bọc đồng, hào rộng năm trượng, kết hợp với tám nghìn thủ quân, vũ khí phòng ngự không thiếu thứ gì, trong thành còn có ba vạn sáu nghìn thần dân, tích trữ lương thảo đủ dùng một năm, trong thành có hai sông giao hội, còn có ba mươi lăm giếng nước. Dựa vào sức mạnh hiện tại của người Trung Sơn, dù không có quân chi viện, chỉ cần quân dân trong thành đồng tâm hiệp lực, trong thời gian ngắn sẽ không lo thất thủ!

Triệu Ung thở hắt ra một hơi, nhìn sang An Dương Quân: “Thúc công?”

“Điện hạ!” An Dương Quân dẫn mạnh từng tiếng. “Vì tương lai của Triệu, Hạo Ấp không thể mất!”

“Phì Nghĩa!” Triệu Ung quay sang Phì Nghĩa. “Thúc công nói rất đúng, quân tình nguy cấp, đình úy hãy đích thân tới Tín Đô, dẫn theo ba vạn thủ quân, chi viện cho Hạo Ấp, nhằm ổn định lòng quân Hạo Ấp. Những việc khác, đợi phụ quân tỉnh lại, sẽ bàn sau!”

Triệu Ung vào trong nội điện, lấy ra hồ phù điều binh, dùng danh nghĩa điện hạ thảo ra chỉ lệnh, giao cho Cung Trạch đóng ngọc tỷ của Túc Hầu, rồi đưa cho Phì Nghĩa.

Phì Nghĩa vừa đi khỏi, cung nhân bước ra, bẩm báo Túc Hầu đã tỉnh, cho triệu kiến hai người.

An Dương Quân, Triệu Ung vội vã vào trong, quả nhiên thấy kim bạc trên người Túc Hầu đã rút ra gần hết, khí sắc Túc Hầu đã ổn định, đang để lão cung y xoa bóp lòng bàn chân.

“Hiền đệ, Ung Nhi, ngồi đi!” Túc Hầu mỉm cười với hai người, chỉ vào mép giường.

Hai người chưa vội ngồi ngay, vòng tay vấn an.

“Quả nhân không sao, Hạo Ấp...”

“Bẩm phụ quân!” Triệu Ung đáp lời. “Ung Nhi vừa rồi đã bàn bạc với thúc công và đình úy, Ung Nhi làm theo ý thúc công, lệnh cho Phì Nghĩa tướng quân điều ba vạn thủ quân Tín Đô, gấp rút lên đường chi viện, Hạo Ấp thành cao hào sâu, lại có Phì Nghĩa tướng quân tiếp ứng, tạm thời không phải lo lắng!”

Túc Hầu nhìn sang An Dương Quân: “Tấn Dương hẳn có tấu báo?”

“Thưa có!” An Dương Quân hạ giọng bẩm báo. “Người Tần vẫn ở lì tại

vùng đầm Đại Chiêu, núi Hồ Kỳ, hiện tại chưa có hành động gì bất thường, thần đã gửi thư cho Triệu Báo, căn dặn phải cảnh giới nghiêm ngặt. Cho dù phải động binh, quân Tần hành quân đường xa mệt mỏi, không đáng lo ngại, có Triệu Báo ở đó, quân huynh hãy cứ yên tâm.”

Túc Hầu khẽ gật đầu, nhắm mắt lại, một lát sau, từ từ mở mắt ra: “Tô tướng quốc... vẫn ở nước Yên?”

“Vâng!”

“Gửi thư cho Tô Tử, mời Tô Tử gấp rút quay về, nói rằng quả nhân... đang chờ!”

Tại kinh đô Kế Thành nước Yên, Yên Dịch Vương sau khi lên ngôi, suy tính đến nhiều bề, tạm chưa lập tướng quốc, cho nên Tô Tần vẫn ở trong toà phủ trạch do Yên Văn Công ban thưởng trước đây, trên cổng trạch phủ treo tấm hoành phi đề ba chữ “Phủ tướng quốc”.

Kể từ sau khi sáu nước phạt Tần thất bại, thoắt cái đã hơn hai năm. Trong khoảng thời gian này, công chúa Doanh Tường nước Tần cứ như gà mái đẻ trứng, sinh liền cho Dịch Vương hai vị vương tử, là Tử Vi và Tử Hối. Do Yên, Tề tranh chấp đã lâu, sau khi Dịch Vương lập vương hậu, thế lực chống Tề trong nội bộ cung Yên gần như đã chiếm thế thượng phong, Dịch Vương cũng vì tiền phu nhân Điền thị mà ghét lây Tử Khoái, một lòng muốn lập Tử Vi làm thái tử.

Sau khi Tô Tần từ Hàm Đan tới Kế Thành, phần là Tề Uy Vương không nỡ từ bỏ mười thành Hà Gián, phần là Yên Dịch Vương không muốn lập Tử

Khoái, hai bên đều tìm có thoái thác, dây dưa mãi mà chưa quyết định, Tô Tần chẳng khác gì đèn cù, hết từ Kế Thành tới Lâm Truy rồi lại từ Lâm Truy về Kế Thành, trong vòng hai năm đi đi lại lại giữa Yên, Tề đến năm lần, cuối cùng đến gần đây cũng giải quyết được ổn thoả: Yên Dịch Vương chính thức cử hành nghi lễ long trọng tại thái miếu nước Yên, sắc lập Tử Khoái làm thái tử; Tề Uy Vương cũng ngậm ngùi chiếu lệnh cho Điền Kỵ, chuyển giao vùng Hà Gián mà người Tề đã “trị lý” nhiều năm qua cho tướng quân Tử Chi nước Yên.

Trong lúc Tô Tần tất bật bốn ba vì mười thành Yên, Tề, thì người em trai thứ ba Tô Đại dắt díu vợ con, đánh cả một đoàn bảy tám cỗ xe rong ruổi vài nghìn dặm từ Lạc Dương tìm tới tận Kế Thành. Cả nhà lớn bé đến sáu bảy người, cộng thêm hơn chục nô bộc nam nữ, khiến phủ tướng quốc vốn đang trống trải chốc lát đã chật ních.

Từ sau khi Tô Tần ra đi, Tô Đại chẳng còn tâm trí đâu mà lo việc đồng áng, quyết tâm theo anh hai rèn luyện công phu miệng lưỡi, do vậy vừa tới phủ trạch của Tô Tần, lập tức lảng nhãng bám riết lấy Tô Tần bất kể ngày đêm. Vốn là huynh trưởng, lại cũng vì đã hứa trước kia, nên Tô Tần cũng chỉ đành nhẫn nhịn, nhân lúc rảnh rỗi lại lôi cuốn “Âm phù bản kinh” do Quỷ Cốc Tử tặng trước lúc chia tay ra, giảng giải cặn kẽ cho Tô Đại về thuật bài hạp. Tô Đại từ nhỏ chỉ quen cấy cày, ít đọc sách vở, căn cơ quá ư kém cỏi, đối mặt với cuốn “sách trời” chữ nghĩa dày đặc như giun bò trùng múa, quả thực chẳng khác nào nhìn vào bức vách. Tuy nhiên, Tô Đại cũng không phải là phường bỏ đi, không những không chịu bỏ cuộc, mà còn áp dụng “công phu” mà Tô Tần từng dùng năm xưa, hễ Tô Tần không ở nhà, hẳn cũng đóng

chặt cửa, vùi đầu đọc sách thâu đêm, lúc mệt mỏi, cũng bắt chước Tô Tần sử ra chiêu mạnh lấy dùi đâm đùi, thi thoảng lộ mặt, lần nào cũng xoa tóc rối tung, cử chỉ kỳ quặc, cứ như bị ma ám, lúc thì hoa tay múa chân, lúc thì lảm nhảm một mình, bày ra đủ chuyện hoang đường, đủ trò quái đản, những sự việc đó qua miệng đám người hầu bị nhanh chóng lan truyền khắp mọi hang cùng ngõ hẻm Kế Thành. Đủ thứ hành vi quái đản đó, cộng với những truyền kỳ về Tô Tần khi mới xuất sơn đã được đám tiểu thuyết gia đồn thổi khắp liệt quốc, mau chóng lan khắp Kế Thành, Tô Đại cũng chóng vánh trở thành một nhân vật được khắp trong triều ngoài nội nước Yên lưu tâm đến.

Trước vô số những hành vi quái đản của Tô Đại, Tô Tần thoát tiên cho là tẩu hoả nhập ma, cho tới lần thứ năm trở về Yên, mới nhận ra là Tô Đại cố tình làm ra như vậy. Một mảy da lông vẫn chưa hiểu được, đã làm bộ làm tịch đủ điều, cái tâm cơ đó, thực khiến Tô Tần lo lắng vô cùng. Tô Tần nhiều lần khuyên can, song Tô Đại chỉ vâng vâng dạ dạ ngoài miệng, mà trong lòng không phục. Tô Tần không biết làm sao, đành phải giảng giải thêm lần nữa về cái đạo bài hạp, thế nhưng Tô Đại rõ ràng vô duyên với đạo, Tô Tần vừa mở miệng, Tô Đại đã hai mắt dờ dẩn, Tô Tần chỉ còn biết thở dài, lắc đầu ngao ngán.

Mười thành Hà Gián đã đòi được về, Tử Khoái cũng đã được lập làm thái tử, Tô Tần thấy không cần thiết phải ở lại Kế Thành nữa, bèn sai Viên Báo thu dọn hành trang, vào cung từ biệt Dịch Vương, cho cả nhà Tô Đại lưu lại tướng phủ, còn mình dẫn theo hơn hai mươi cỗ xe lớn nhỏ, rong rảnh tiến tới Hàm Đan. Từ các nguồn tin thám báo đưa về trong những ngày gần đây, có thể đoán rằng, Hàm Đan hiển nhiên đã rơi vào tâm xoáy thiên hạ, Tô Tần

không thể trì hoãn thêm một khắc.

Giữa Yên, Triệu chỉ có một con đường cái quan, tức là từ Kế Thành xuống phía nam, vượt qua Lai Thủy, tức Bắc Dịch Thủy, đi qua Vũ Dương, lại băng qua Nam Dịch Thủy, mượn đường Trung Sơn vào Triệu.

Vũ Dương là Hạ Đô nước Yên, nơi đặt lăng tẩm của tiên Yên Công, cũng là nơi thái hậu Cơ Tuyết đang ở goá. Để tránh nghi ngờ, Tô Tần cố ý đi chậm lại, hành trình đáng lẽ hai ngày, lại đi thành ba ngày, cho tới chập tối ngày thứ ba, Tô Tần mới lệnh cho Viên Báo đẩy nhanh tốc độ, phải tới nơi trước khi đóng cổng thành, đến trạm dịch Vũ Dương nghỉ đêm.

Thủ thành Vũ Dương vẫn là dũng tướng Chử Mẫn. Buổi tối hôm ấy, Chử Mẫn mở tiệc thiết đãi, Tô Tần uống đến hơi chệnh choáng, lấy cớ tức ngực, muốn về dịch quán nghỉ ngơi. Đến đầu canh ba, Tô Tần thay y phục đi đêm, bám theo Trâu Phi Dao, rời khỏi cửa phụ của dịch quán, quanh co lắt léo một hồi, rồi men theo phố nhỏ ngõ hẹp tới một tư dinh.

Xung quanh tư dinh, cổ thụ cao vút, rất đổi thanh u. Cổng gỗ đã được mở sẵn, hai người bước vào trong, tới trước cánh cửa sơn đen. Cánh cửa mở ra, Tô Tần bước vào trong nhà, cửa sơn lập tức đóng lại. Trong phòng chính không có ánh sáng. Tô Tần theo Trâu Phi Dao lần dò đi vào phòng trong, ở đó đã có người mặc áo đen chờ sẵn, thấy Tô Tần tới, bèn dẫn đến trước một cánh cửa hầm. Tô Tần bước vào trong cửa, còn Trâu Phi Dao ở bên ngoài canh gác.

Tới tận lúc này, Tô Tần mới nhìn thấy ánh sáng, có người đang cầm nến cung kính đứng chờ sẵn.

Người cầm nến không phải ai khác, chính là Xuân Mai. Tô Tần theo

Xuân Mai đi theo đường hầm khoảng hơn mười trượng tới trước một cánh cửa đá, cửa đá đã mở sẵn, hai người bước vào, cửa đá liền khép lại. Trước mắt hiện ra một gian phòng đá tào nhã, rộng khoảng hai trượng vuông, trong phòng đèn nền sáng trưng, sát tường kê một chiếc giường êm ấm. Cơ Tuyết đứng chờ trước giường sớm đã thắc thỏm ngóng trông, vừa nhìn thấy Tô Tần, liền hấp tấp bước lại đón, giọng nói run rẩy, gọi khẽ một tiếng: “Tô Tử!” Rồi toàn thân mềm nhũn ngã vào lòng Tô Tần.

Thì ra, tư dinh này liền kề với ly cung, vốn là nơi ở của người trông coi lăng tiên quân. Sau khi người coi lăng qua đời, con trai ông ta không muốn tiếp tục công việc canh lăng mà tới Kế Thành mưu cầu quan tước. Nơi này đã bị hăn bán đi, qua tay nhiều người, cuối cùng đến tay Mộc Hoa. Khuất Tương Tử sai người giỏi nghề xây dựng trong Mặc gia đào thành gian phòng ngầm dưới lòng đất ở ngay bên ngoài tường bao của ly cung, từ phòng ngầm có đường hầm thông tới hai đầu, một đầu là nơi ở của người canh lăng, một đầu là tấm cung của Cơ Tuyết, lối vào mỗi đầu đều bố trí cơ quan, một đầu do Mặc giả trông coi, một đầu do Cơ Tuyết trông coi. Bên trên phòng ngầm là lớp đất dày chừng năm thước, trên mặt đất chỉ chít cây gai, tre trúc rộng đến vài mẫu, chim thú thích vào, người thì ít tới.

Trong lúc xây gian phòng này, Cơ Tuyết cũng sàng lọc kỹ lưỡng đám tỳ nữ bên mình, toàn bộ số tỳ nữ nghi ngờ là gian tế do Kỷ Cửu Nhi phái đến đều được sắp xếp ở trung viện và tiền viện, tấm cung hậu viện chỉ giữ lại vài tỳ nữ trung thành tuyệt đối như Xuân Mai. Nhìn thấy hậu viện tường cao hào sâu, có lắp thêm cánh cũng khó lọt vào, đám gian tế của Kỷ Cửu Nhi cũng thấy yên tâm, chỉ còn chăm chú trông chừng phía cửa cung, gian mật thất

dưới đất đã trở thành chốn ước hẹn bí mật an toàn tuyệt đối. Trong hai năm gần đây, mỗi lần qua Vũ Dương tới Tê, Tô Tần đều gặp gỡ Cơ Tuyết tại nơi này, không còn phải nơm nớp nữa.

Đám Xuân Mai hiểu ý, lui hết ra ngoài, trong phòng chỉ còn lại Tô Tần và Cơ Tuyết. Hai người không còn phải giữ ý nữa, bèn dắt tay nhau bước lại bên giường, cùng tháo đai cởi áo, ôm nhau trong chăn gấm.

Đôi tình nhân mấy tháng trời không gặp, khác nào hạn hán gặp mưa lành, đương nhiên quấn quýt triền miên, nồng nàn ân ái. Sau khi mây mưa đã tạnh, Cơ Tuyết thôi cơn hỗn hển, bèn khẽ thì thầm: “Tô Tử, Tuyết Nhi có một nguyện vọng!”

“Tuyết Nhi có nguyện vọng gì, xin cứ nói!”

“Tô Tử phải đồng ý với Tuyết Nhi trước đã!”

“Tô Tần xin thề với trời đất, bất luận Tuyết Nhi có nguyện vọng gì, Tô Tần cũng sẽ tận tâm tận lực, để khiến Tuyết Nhi thoả nguyện!”

“Tô Tử!” Cơ Tuyết cười nói. “Chàng hà tất phải thề thốt như vậy, chỉ cần đồng ý là được rồi.”

“Ta đồng ý.”

“Nguyện vọng của Tuyết Nhi là...” Cơ Tuyết trở mình ngồi dậy, nhìn thẳng vào Tô Tần, ánh mắt tình tứ thiết tha, “sinh cho Tô Tử một đứa con.”

“Gì kia?” Tô Tần kinh hãi buột miệng kêu lên thành tiếng, toàn thân giật nảy, ngồi phắt ngay dậy.

“Tô Tử?” Cơ Tuyết sững sờ.

Tô Tần ngậy người một lát, mới từ từ nằm xuống, nhắm mắt lại, lệ trào ra bên khoé mắt.

Cơ Tuyết quả thực một lòng một dạ vì Tô Tần.

“Tô Tử!” Cơ Tuyết cũng nằm xuống, gối đầu lên cánh tay Tô Tần, giọng nói khẩn khoản. “Không phải vì chàng, mà hãy coi như là vì Tuyết Nhi, được không? Tuyết Nhi muốn làm mẹ thực sự một lần!”

Tô Tần ôm siết nàng vào lòng, chặt đến nỗi nàng gần như nghẹt thở. Cơ Tuyết cảm thấy trên mặt mình ướt nóng, biết rằng đó là nước mắt của Tô Tần.

Rất lâu sau, Tô Tần buông nàng ra, ngồi dậy, lau khô nước mắt, nhìn nàng trân trân, rồi kiên quyết lắc đầu.

“Tô Tử?” Cơ Tuyết cũng ngồi dậy.

“Nàng là thái hậu!” Giọng Tô Tần nhỏ tới mức gần như không nghe thấy.

“Tuyết Nhi không sợ!” Lời Cơ Tuyết gấp gáp, ngữ khí kiên định. “Tuyết Nhi đã suy nghĩ kỹ rồi, khi nào Tuyết Nhi mang thai, sẽ đóng cửa ở trong phòng, loan tin ra ngoài rằng tiên quân về báo mộng, muốn thiệp bế quan một năm để giao tiếp với linh hồn của tiên quân. Đợi đến thời khắc tốt lành, Tuyết Nhi sẽ sinh nở ngay trong mật thất này, sau đó, sẽ giao đứa bé cho Mộc Hoa, nhờ tìm một gia đình họ Tô để gửi nuôi. Sau đó, Tuyết Nhi sẽ tìm cơ hội, nhận đứa trẻ về làm con nuôi, để nó đường đường chính chính gọi Tuyết Nhi là mẹ.”

Hiển nhiên, chuyện này nàng đã suy tính không biết bao nhiêu lần, đúng là kín kẽ chu toàn. Nghĩ tới nàng vì muốn có chốn gặp gỡ an toàn mà đã phải

khổ sở thuyết phục Mộc Hoa mua lại căn nhà này, lại thỉnh cầu Khuất Tương Tử đích thân xây dựng tổ ấm yên ương tại nơi đây, Tô Tần mới thực sự thấu hiểu thế nào là sự tinh tế và kiên gan của người phụ nữ sau khi rơi vào biển ái tình.

Chỉ có điều, Tuyết Nhi đã quá ngây thơ, hình như nàng không bao giờ biết được rằng xung quanh họ có bao nhiêu người đang rình ngó, có bao nhiêu cặp mắt đang săm soi, cũng không bao giờ biết được rằng những sức mạnh tà ác trong thế gian này hung hãn đến nhường nào, có bao nhiêu người lúc nào cũng chỉ nhằm nhằm nghiền nát Tô Tần, và cả nàng nữa, thành cám vụn.

Thế nhưng, Tuyết Nhi là một người đàn bà, một người đàn bà mà trong mơ cũng khao khát được làm mẹ. Nàng cũng đã ba mươi tuổi rồi, nếu được gả cho thường dân, thì có lẽ cũng đã con cái đẽ huề. Giống như nhà Tô Đại, trước sau chưa đầy mười năm, đã lốc nhốc năm con cả trai lẫn gái.

“Tuyết Nhi!” Tô Tần thở dài một tiếng. “Đây là chuyện hệ trọng, chẳng phải thế ư? Đối với ta và nàng, đây là một chuyện còn lớn hơn trời, chẳng phải thế ư?”

“Phải, đúng là còn lớn hơn trời!” Cơ Tuyết gật đầu.

“Nếu đã lớn hơn trời, thì chúng ta nên từ từ bàn tính, chẳng phải thế ư?” Tô Tần quyết định gác chuyện này lại, hơn nữa, hiện tại cũng không phải là lúc nói tới chuyện này.

“Tô Tử, chàng có tin vào trời không?”

“Tin!”

“Nếu tin, chàng chớ bận tâm đến nữa, tất cả hãy theo ý trời!” Cơ Tuyết khe khẽ vuốt ve làn da bụng trắng muốt, mịn màng, khuôn mặt rạng rỡ nụ cười, ánh mắt tràn đầy khao khát.

“Tuyết Nhi, ý nàng là...” Tô Tần như đã phát giác ra điều gì, mặt mày biến sắc. Phải rồi, mỗi lần ân ái, Cơ Tuyết thường rất chùng mực, vào thời khắc then chốt nhất, đều sẽ có biện pháp phòng ngừa, tính toán kỹ lưỡng trước sau kỳ kinh nguyệt, tuyệt đối không để xảy ra sơ suất. Mà lần này, Cơ Tuyết lại nói như vậy, hẳn là đã tính toán ổn thoả mọi chuyện rồi.

“Tô Tử, hãy theo ý trời!” Cơ Tuyết nằm xuống, áp mặt lên vòm ngực rộng của Tô Tần, cất giọng dịu dàng rất mực.

Tô Tần thở dài sườn sượt, khép hai mắt lại.

Lời Cơ Tuyết thả thê ti tê, chuyện trò không dứt, cứ thế, trời sáng lúc nào không hay.

Gà gáy lần đầu, tiếng gõ cửa vang lên. Tô Tần từ biệt Cơ Tuyết, hẹn nàng tối nay gặp lại, rồi mở cửa đi ra, cùng Trâu Phi Dao quay trở về dịch quán trước khi trời sáng, nằm xuống giường ngủ thiếp đi. Đang say giấc nồng thì bị Viên Báo gọi dậy, vội vàng xuống giường bước ra phòng khách, đã thấy sứ giả nước Triệu là Thiện Tông chờ sẵn ở đó. Hoá ra, đám Thiện Tông cũng đã tới Vũ Dương vào đêm hôm qua, sáng sớm hôm nay ra khỏi cổng thành đánh xe tới Kế Thành, khi đi qua Bắc Dịch Thủy, nghe nói Tô Tần đang ở Vũ Dương nên vội vã quay trở lại.

Tô Tần quen biết Thiện Tông, biết hẳn là tâm phúc của hoạn giả lệnh Cung Trạch, mà Cung Trạch lại là cái bóng của Túc Hầu, người này tới tìm Tô Tần, ắt có chuyện lớn. Quả nhiên, sau dăm ba câu khách sáo, Thiện Tông

bèn lấy từ trong ống tay áo ra một phong thư do chính tay Triệu Ung viết, lại truyền khẩu dụ của Túc Hầu.

Nghe đến đoạn Túc Hầu nằm trên giường bệnh thều thào “quả nhân đang chờ”, Tô Tần nước mắt giàn giụa, nghẹn ngào thăm hỏi bệnh tình của Túc Hầu. Thiện Tông kể lại vắn tắt, rồi khẩn cầu Tô Tần mau chóng lên đường, nếu không, quân thần họ e là nguy mất.

Tô Tần không nói một lời, lập tức sai Viên Báo chuẩn bị hành trang, viết vội một bức thư, giao cho Trâu Phi Dao, bảo hã chuyển tới Cơ Tuyết. Chưa đầy nửa canh giờ, Tô Tần chẳng kịp cả chào từ biệt quận thú Vũ Dương Chử Mẫn, lập tức cõ giường trống mở, gấp rút lên đường, dẫn đầu đoàn người ra khỏi cổng nam Vũ Dương, hướng về Nam Dịch Thủy, cuốn bụi mà đi.

Xe qua Nam Dịch Thủy, đã vào nước Trung Sơn.

Trung Sơn và Yên gần đây không có chiến sự, cửa quan vẫn mở bình thường, lại thêm xe Tô Tần giường lá cõ chữ “Tung”, đặc biệt còn có một chữ “Tô”, nên qua ải hết sức thuận lợi.

Tuy nhiên, bên trong lãnh thổ Trung Sơn, cảnh tượng lại hoàn toàn khác hẳn. Người hô ngựa hí, không khí sục sôi, xe ngựa rậm rịch, rờn rã kéo về phía nam, chậ kín cả con đường cái quan. Tô Tần đành phải dè nén cơn sốt ruột, lệnh cho đội xe của mình đi lẫn vào đoàn xe của Trung Sơn, từ từ di chuyển.

Đi suốt một ngày, chỉ được hơn hai mươi dặm. Tối chậ tối, Tô Tần đang vô cùng sốt ruột thì Trâu Phi Dao bước lại gần, chỉ vào trong rừng cây bên

cạnh nói: “Chúa công, trong rừng có người đang đợi chúa công!”

Tô Tần theo hắc vào rừng, nhìn thấy một lão Mặc giả đứng dưới gốc cây, Mộc Hoa, Mộc Thực mỗi người đứng một bên, không còn nghi ngờ gì nữa, đây chính là Khuất Tương Tử, bèn vòng tay vái chào: “Vãn bối Tô Tần khấu kiến tiên bối Khuất Tương Tử.”

“Khuất Tương Tử bái kiến Tô đại nhân!” Khuất Tương Tử cũng vòng tay đáp lễ, chỉ xuống đất nói. “Tô đại nhân mời ngồi!” Rồi khoanh chân ngồi xuống trước.

Tô Tần cũng ngồi xuống đối diện.

“Tiên bối tận tâm tận lực, che chở bảo vệ vãn bối mọi đường, vãn bối từ lâu đã muốn bái kiến tiên bối để lắng nghe lời chỉ giáo, nhưng không ngờ công việc bận rộn, ước nguyện khó toại. Nay gặp được tiên bối ở đây, thực khiến vãn bối vui mừng ngoài sức tưởng tượng!” Tô Tần liền gạt bỏ những chuyện không vui suốt mấy hôm nay sang một bên, sắc mặt hoan hỷ.

“Cảm tạ Tô đại nhân quá khen!” Khuất Tương Tử cười vang vài tiếng. “Tô đại nhân lòng hướng về thiên hạ, nhân ái vô bờ, chúng ta phụng mệnh cử tử tới trợ giúp Tô đại nhân, Tô đại nhân nếu muốn tiến nhanh, chúng ta nguyện dốc sức khuyến mãi!”

“Đa tạ tiên bối yêu mến! Dám hỏi tiên bối, hắc có liên quan tới công tộc họ Khuất nước Sở?”

“Khuất Tương mồ côi cha từ nhỏ, thuở nhỏ nghe mẹ kể lại, tiên tổ là Khuất Đãng, từng nhiệm chức mặc ngao dưới thời Khang Vương. Có điều, Khuất Tương từ nhỏ nông công phóng túng, sau vào Mặc môn, chẳng còn

chút vương vấn gì đến tông môn thế hệ nữa, nên cũng quên rồi.”

“Khuất môn của tiền bối, đời đời có kỳ tài. Mấy năm trước, văn bối gặp được một người, tài năng kiệt xuất.”

“Ồ? Là ai vậy?”

“Họ Khuất, tên Bình, tự là Nguyên, tuy còn ít tuổi, song có hùng tài đại lược, hào khí ngút trời. Khuất môn có được tuần kiệt nhường này, thực là may mắn cho nước Sở.”

“Tiểu tử của Khuất môn được đại nhân khen ngợi, lão hủ cũng lấy làm an ủi.” Khuất Tương Tử vòng tay cảm tạ, rồi chuyển sang chuyện khác. “Đại nhân lần này xuống nam vào Triệu, là vì việc của Trung Sơn?”

“Văn bối cũng đang muốn thỉnh giáo tiền bối về chuyện của Trung Sơn!”

Khuất Tương Tử nhiều năm qua chu du khắp ba nước Trung Sơn, Triệu và Yên, đương nhiên hiểu rõ Trung Sơn, thấy Tô Tần hỏi vậy, bèn kể lại lần lượt về hình thế của Trung Sơn và nguyên nhân xung đột với Triệu gần đây, cuối cùng nói: “Tô đại nhân, Trung Sơn do nhỏ yếu nên bị các nước lớn xung quanh dòm ngó, tình thế nguy nan, dưới tay lão hủ hiện có hơn ba trăm đệ tử Mặc gia, đa phần đang ở Trung Sơn giúp họ phòng thủ. Nay biên giới Triệu và Trung Sơn xảy ra xung đột, tương lai hẳn sẽ có chiến tranh, Mặc giả nên tới đâu theo ai, lão hủ muốn nghe lời sáng suốt của đại nhân.”

“Tạ ơn tiền bối yêu mến.” Tô Tần ngẫm nghĩ một lát, rồi nhìn thẳng vào Khuất Tương Tử, nói. “Nghe tiền bối phân tích tường tận, lại suy đoán dựa vào tình hình liệt quốc, văn bối đã biết được rằng, xung đột lần này giữa Trung Sơn và Triệu, rất đổi bất thường, có thể dẫn tới đại chiến thiên hạ. Đệ

tử Mặc gia của tiền bối có thể tạm thời rút lui khỏi Trung Sơn, nghe ngóng tình hình, sau đó trợ giúp bên nào sẽ do tiền bối quyết định!”

“Cung kính thụ mệnh!” Khuất Tương Tử vòng tay nói, rồi chỉ vào còn đường lớn trước mặt. “Con đường này ban ngày ngựa xe đông đúc, nhưng đêm xuống khá vắng vẻ. Nếu đại nhân có việc gấp, có thể ngày ngủ đêm đi, Khuất Tương Tử không làm lỡ hành trình của đại nhân nữa.”

Hai người từ biệt nhau. Tô Tần nghe theo lời khuyên của Khuất Tương Tử, ngày nghỉ đêm đi, quả nhiên nhanh chóng hơn nhiều, chưa tới ba ngày đã gần tới vùng biên giới Trung Sơn và Triệu, Hạo Ấp đã trong tầm mắt.

Nhưng đường lại không thể đi được nữa.

Khắp nơi người Trung Sơn chen vai thích cánh, liếc mắt nhìn qua, chỉ thấy doanh trại trùng trùng, đồng cỏ rộng lớn đã bị giày xéo thành bình địa. Bị vây khốn trong tầng tầng lớp lớp doanh trại của đại quân Trung Sơn, Hạo Ấp cách đó vài dặm rõ ràng đang bị cô lập.

Đoàn xe ngựa của Tô Tần đang tìm đường tiến lên, bỗng một cỗ xe ruồi lại, trên xe có một viên tướng vòng tay vái mà hỏi: “Trên xe phải chăng là tướng quốc sáu nước Tô Tần đại nhân?”

“Chính là Tô Tần!” Tô Tần trên xe lập tức đáp lễ.

“Mặt tướng Nhạc Cử, phụng mệnh của tướng quốc Trung Sơn Tư Mã Diêu, kính mời Tô đại nhân tới trường trung quân phía trước nói chuyện.” Nhạc Cử lại vái mà nói.

Nhạc Cử là con trai của cựu tướng quốc Trung Sơn Nhạc Trì, Nhạc Trì lại là cháu trai của Nhạc Dương, chủ tướng chinh phạt Trung Sơn thời Ngụy

Văn Hầu, thực đúng là dòng dõi tướng lĩnh danh môn, lần này dụng binh, được phong làm phó tướng Trung Sơn, địa vị chỉ xếp sau chủ tướng Tư Mã Diêu. Trong lúc binh hoang mã loạn, được Nhạc Cử đích thân tới mời, rõ ràng rất nể mặt Tô Tần. Tô Tần sớm đã nghe Thiện Tông kể về mâu thuẫn biên giới giữa Trung Sơn và Triệu, lần này tới Trung Sơn, vốn cũng muốn bãi kiến Tư Mã Diêu, yết kiến Trung Sơn Vương, mong tìm cách hoá giải, song lại nghĩ tới Túc Hầu đang hấp hối, e là không còn dịp gặp mặt, nên mới gắng sức đi mau, nào ngờ lại bị chặn đường xin gặp, cũng coi là đã thoả lòng, lập tức vòng tay đáp lễ, nói: “Cung kính không bằng tuân lệnh, Nhạc tướng quân, mời!”

Nhạc Cử quay đầu xe, đi trước dẫn đường. Tô Tần lệnh cho đám thuộc hạ dừng lại hạ trại, còn mình cùng ba người Trâu Phi Dao, Mộc Hoa và Mộc Thực đánh xe đi theo. Chẳng mấy chốc, hai cỗ xe ngựa đã tiến vào trong trướng trung quân. Tư Mã Diêu toàn thân nhung phục và thượng đại phu Trung Sơn Trương Đãng đã đứng chờ sẵn bên ngoài trướng.

Hành lễ xong xuôi, Tư Mã Diêu dắt tay Tô Tần bước vào trong trướng, đám Trâu Phi Dao đứng hầu ngoài cửa.

Hai bên cùng ngồi, trò chuyện khách sáo một lát, Tô Tần trong lòng có chuyện, vào ngay việc chính, chỉ ra ngoài trướng nói: “Lần trước tại hạ quá cảnh vào Tề, khắp Trung Sơn trên dưới bình hoà êm ấm. Trước sau chưa đầy hai tháng, mà giờ đây lại kiếm tuốt cung giương, dám hỏi tướng quân, đã xảy ra chuyện gì?”

“Than ôi!” Tư Mã Diêu lắc đầu than thở. “Không phải Trung Sơn kiếm tuốt cung giương, mà là người Triệu ức hiếp Trung Sơn quá đáng.”

“Ồ?” Tô Tần vờ như không biết, nhồm người về trước mà hỏi. “Tại hạ kiến văn nông cạn, xin giải thích rõ hơn!”

“Không giấu Tô đại nhân, nếu nhắc đến nguyên nhân, quả thực là chuyện vật vãnh không đáng nói, chẳng qua chỉ là vài con ngựa chiến mà thôi. Người Triệu nghi ngờ ngựa chiến bị lấy trộm, tới làng lân cận lục soát, chỉ ra vài con, khẳng khẳng đổ cho dân làng lấy trộm. Dân làng không chịu, hai bên tranh cãi, người Triệu cậy mạnh giết người, dân làng không phục, đánh lại người Triệu. Người Triệu điều động đại quân, thăm sát làng mạc, đến người già, đàn bà, trẻ nhỏ cũng không tha. Trung Sơn Vương nổi trận lôi đình, phái người sang nói lý, người Triệu chẳng buồn đếm xỉa. Đại vương bị ép tới hết cách, mới phải dụng binh, muốn dùng nhiệt huyết đòi lại công bằng, không ngờ lại làm kinh động tới Tô Tử!”

“Chuyện này tại hạ có nghe nói đến. Tại hạ cho rằng, Trung Sơn Vương hưng binh động chúng, lại không phải chỉ vì vài con ngựa chiến, mà là vì Hạo Ấp.” Tô Tần một lời nói thẳng.

“Tô Tử sáng suốt!” Thấy Tô Tần không chút vòng vo, Tư Mã Điều thoáng sững sờ, rồi cũng thẳng thắn thừa nhận. “Ngựa đích xác không phải là nguyên nhân, mà cái nhọt mụn là Hạo Ấp, đã tới lúc phải nặn bỏ rồi!”

“Hạo Ấp đúng là một cái nhọt mụn, sớm muộn cũng phải nặn bỏ, tuy nhiên, Tư Mã huynh dựa vào đâu mà phán đoán cái nhọt này đã tới hồi không thể không nặn?” Tô Tần hai mắt như đuốc, nhìn xoáy vào ông ta hỏi.

Nước Trung Sơn nhỏ bé lại dám điều võ giương oai trước Đại Triệu, chắc chắn phải có nguyên do, hoặc là vua tôi Trung Sơn đã đầu óc mù mịt, hoặc là có nguyên nhân khác. Tân quân Trung Sơn lên ngôi, quyền hành nằm trong

tay Tư Mã Diêu, mà Tư Mã Diêu cũng không phải người lỗ mãng, Tô Tần hỏi như vậy, hiển nhiên là có ý khác.

“Chuyện này...” Tư Mã Diêu nhất thời cứng họng, có phần lúng túng, nhìn sang Trương Đăng.

“Tô đại nhân quả nhiên tinh tường!” Trương Đăng hơi vòng tay, tiếp lời. “Trung Sơn đánh Triệu, là lấy trứng chọi đá, có điều, ngọc báu thà vỡ còn hơn chịu bể cong, tuần mã thà chết còn hơn phải quỳ hí. Người Triệu ý mạnh hiếp yếu, cậy lớn khinh nhỏ, xâm chiếm vùng biên giới Trung Sơn, làm nhục thần dân Trung Sơn, Trung Sơn tuy nhỏ bé, song không chịu quỳ gối sống nhục.”

“Than ôi!” Tô Tần thở dài một tiếng. “Thượng đại phu trả lời không đúng câu hỏi rồi. Là u nhọt cần nặn, tại hạ muốn hỏi lúc nào nên nặn.”

“Theo Tô đại nhân, lúc nào nặn mới là hợp lý?” Tư Mã Diêu đã trấn tĩnh trở lại.

“Đợi tới lúc chín muồi. Dưa chín cuống tự rụng, nhọt chín mủ tự chảy.”

“Hiện tại, lẽ nào nhọt còn chưa chín?”

Tô Tần nặng nề lắc đầu.

“Tại hạ ngu muội, xin Tô Tử giải thích rõ hơn.”

“Đúng như Trương huynh nói, nhỏ không khinh lớn, yếu không hiếp mạnh, trứng không chọi đá. Mà Trung Sơn dám lấy nhỏ khinh lớn, lấy yếu hiếp mạnh, lấy trứng chọi đá, xin dung thứ cho tại hạ mạo muội suy đoán, nguyên nhân không gì khác là có được trợ giúp từ bên ngoài.”

Tư Mã Diêu giật mình kinh hãi, nhìn sang Trương Đăng.

Trương Đăng cũng nhìn lại, một lát sau, bỗng bật lên một tiếng cười: “Tô Tử đã nói vậy, vì sao không chỉ rõ để hai người chúng ta nghe cho thống khoái?”

“Kết minh với Tần, Ngụy, mượn sức Tần, Ngụy để nặn bỏ cái nhọt này!” Tô Tần nói rành rọt từng chữ.

Thấy Tô Tần đã thấu tỏ mưu này, hai người không hện mà cùng đưa mắt nhìn nhau, đều hít ngược một hơi khí lạnh.

“Sáu nước hợp tung, Tần tất dùng liên hoành để phá.” Tô Tần vạch trần tới cùng. “Nước đầu tiên mà Tần phải liên hoành chính là nước Ngụy. Tần, Ngụy cùng mưu chiếm, ắt là nước Triệu. Nếu Tần, Ngụy mưu Triệu, ắt kết minh với Trung Sơn. Xin hỏi hai vị đại nhân, phải chăng tại hạ đã đoán bừa?”

Tô Tần suy luận chặt chẽ, lời lẽ mạch lạc, như thể tận mắt thấy mưu này, khiến Tư Mã Đê và Trương Đăng kinh ngạc tới há hốc miệng.

“Dám hỏi Tô Tử,” Tư Mã Đê đã kịp hoàn hồn, hạ thấp giọng nói, “cớ sao lại đoán rằng cuống này chưa rụng, nhọt này chưa chín?”

“Là nghĩa và lý.” Tô Tần chậm rãi giải thích. “Các nước hợp tung, tuy có rạn nứt song chưa đến mức thất nghĩa. Ngụy Vương ỷ thế hợp tung, dẫn đầu phạt Tần, thất bại mà oán Triệu, thực là bất minh. Nay lại nghe theo người Tần, muốn bỏ tung chọn hoành, thực là bất trí. Trung Sơn là nước nhỏ, chỉ vì một xó Hạo Ấp mà hợp mưu với Ngụy bất minh bất trí, liên minh với Tần lòng dạ sai lang, trở thành kẻ thù của nước khởi xướng hợp tung, là tự mình đối địch với các nước hợp tung, dù có lý thì việc cũng khó thành, bởi đó tại hạ mới đoán rằng, nhọt này chưa chín!”

“Đa tạ Tô Tử chỉ giáo!” Tư Mã Điều vòng tay nói. “Trung Sơn ở nơi hẻo lánh, tại hạ kiến văn nông cạn, mạo muội thỉnh cầu Tô Tử nán lại tiểu bang vài ngày, tại hạ sẽ đích thân dẫn Tô Tử tới yết kiến đại vương, thâu đêm bàn chuyện, ý Tô Tử thế nào?”

“Đa tạ ý tốt của tướng quân!” Tô Tần đáp lễ nói. “Tại hạ e là khó được thoả nguyện. Triệu Hầu long thể bất an, lệnh cho tại hạ về gấp, tại hạ không thể chối từ. Đợi tại hạ trở về Hàm Đan vẫn an Triệu Hầu xong, sẽ tới bái kiến đại vương, được chăng?”

“Tô Tử đã có việc gấp, tại hạ không dám miễn cưỡng!”

Tư Mã Điều tiễn Tô Tần ra ngoài trướng, sai Trương Đăng, Nhạc Cử mang lễ vật đến tặng, dõi mắt nhìn theo đoàn xe lăn bánh xa dần, rồi bần thần quay vào trong trướng, đã thấy trên chiếu khách của Tô Tần vừa nãy, Trương Nghi đang ngồi chễm chệ.

Trương Nghi trông rất buồn bã, hai mắt khép hờ, dường như đang suy nghĩ điều gì.

Tư Mã Điều liếc nhìn Trương Nghi, rồi ngồi xuống chiếu chủ.

Im lặng.

Không biết đã qua bao lâu, Tư Mã Điều ngẩng đầu hỏi khê: “Lời Tô Tử nói, hẳn Trương Tử đã nghe thấy cả rồi?”

Đúng vậy, Trương Nghi đã nghe thấy. Hẳn đã nghe không sót một từ. Khi Tô Tần đang sang sảng biện luận, Trương Nghi ngồi ngay sau trướng, chỉ cách Tô Tần một tấm rèm vải. Thậm chí hẳn còn nghe thấy cả tiếng thở của Tô Tần.

Mới ngày nào từ biệt ở Hàm Đan, thấm thoát đã bảy năm trường chưa gặp mặt. Bảy năm, còn dài hơn khoảng thời gian học chung trong Quỷ Cốc.

Kỳ thực, Tô Tần tới trưởng, chính là do Trương Nghi dặn người mời đến. Trương Nghi mời Tô Tần đến đây, không phải để nghe Tô Tần cao đàm khoát luận, không phải để nghe Tô Tần giảng giải đại thể tung hoành, mà chỉ vì muốn trông thấy Tô Tần, được nghe giọng nói của Tô Tần. Trên đời này, tiên sinh không thể với, Thiên Nhi không thể phạm, tiểu đồng không thể đùa, Tôn Tần, Bàng Quyên không thể hiểu, người thực sự hiểu hãn và thực lòng quan tâm đến hãn, ngoài Hương Nữ ra, chỉ có Tô huynh.

Vậy mà, Tô huynh ời là Tô huynh, vì sao huynh cứ mãi khăng khăng sống mái với nước cờ hợp tung? Khi hai chúng ta xuống núi, tiên sinh đã nói gì? Đại thể thiên hạ, duy có nhất thống, với tài học của huynh, há lại không hiểu? Lòng người sớm đã đổi thay, liệt quốc thuận hoà chỉ còn là ý nguyện đơn độc của mình huynh mà thôi. Huynh lại một mực hợp tung, là đi ngược đại thể, làm trái đạo lý, có khác gì bộ ngựa chống xe? Bộ ngựa chống xe, làm việc không thể, Tô huynh ời là Tô huynh, tội tình gì mà phải làm thế?

“Tô Tử cho rằng, u nhọt chưa chín, mũ này chưa tới lúc nặn!” Thấy Trương Nghi mãi không nói năng gì, Tư Mã Diêu ngồi ngay ngắn lại, đặt hăng khê một tiếng, bắt đầu thuật lại trọng điểm.

“Tô huynh... đã gãy đi...” Trương Nghi lăm bắm vài tiếng chẳng ăn nhập gì, giọng nhỏ đến mức gần như không nghe thấy.

“Trương Tử!” Tư Mã Diêu rõ ràng không quan tâm tới chuyện béo gầy của Tô Tần. “Tại hạ cho rằng, lời Tô Tần nói, không hề vô lý, so với nước lớn, Trung Sơn quả thực chỉ là một tiểu bang bé nhỏ, không thể chen chân.

Ngộ nhờ...”

“Ngộ nhờ làm sao?” Trương Nghi nhìn sang.

“Ngộ nhờ chúng ta không lấy được Hạo Ấp, lại đắc tội với nước Triệu, hậu hoạ ắt khôn lường, đến đường rút lui cũng đứt.”

“Không lấy được Hạo Ấp?” Trương Nghi nhip ngón tay lên mặt bàn đều đều. “Chỉ vón vện hơn vạn quân trấn thủ, mà sáu vạn đại quân hồ báo lại không lấy được Hạo Ấp, chuyện này mà lan truyền trong liệt quốc, chỉ e là rất khó nghe!”

“Trương Tử có điều không biết,” Tư Mã Diêu chỉ về phía Hạo Ấp, “tuy quân Triệu chỉ có hơn vạn, song gia đình trai tráng trong thành lại tới hơn hai vạn, tên nào tên nấy tinh thông bách nghiệp, giỏi nghề đánh đấm. Tạm chưa tính đến chuyện này, Hạo Ấp thành cao hào sâu, dễ giữ khó đánh, người Triệu đề phòng bất trắc, đã tích trữ lương thảo, rèn luyện binh khí đủ dùng cho ba năm. Còn như cống thành, tường thành, kiên cố còn hơn cả thành Hàm Đan, trong các thành nước Triệu, chỉ sau mỗi Tấn Dương, hơn nữa mấy vạn quân Triệu đều đang đóng ở bờ kia Hoè Thuỷ, bất cứ lúc nào cũng có thể vượt Hoè Thuỷ sang chi viện!”

Trương Nghi chỉ cười khẽ vài tiếng: “Nếu như có được Hạo Ấp dễ như trở bàn tay, Tư Mã tướng quân còn nhắc tới hai chữ ngộ nhờ nữa chăng?”

“Dễ như trở bàn tay?” Tư Mã Diêu trợn tròn mắt.

“Mời tướng quân theo tại hạ một chuyến!”

Trương Nghi đứng dậy, đi ra khỏi trướng, Tư Mã Diêu bám sát theo sau.

Hai người lên xe chiến, chạy tới một vùng đất cao, từ trên nhìn xuống,

Hạo Ấp cách đó không xa thu cả vào trong tầm mắt. Hoè Thuỷ rộng lớn giống như một dải đai lưng uốn lượn cách phía nam Hạo Ấp vài dặm, chậm chậm chảy về đông, vài nhánh sông chảy xuyên qua thành, hội tụ với Hoè Thuỷ tại nơi cách thành hơn chục dặm về phía đông.

“Nhìn rõ hình thế chưa?” Trương Nghi thu lại ánh nhìn, nheo nheo mắt, quay sang Tư Mã Điều.

“Hình thế gì?” Tư Mã Điều ngơ ngác như lạc trong sương mù.

“Hai con sông nhỏ chảy xuyên qua thành, và cả con sông Hoè Thuỷ kia!” Trương Nghi chỉ vào mấy dải sông trắng bạc phía xa xa.

“Ồ...” Tư Mã Điều trầm ngâm suy nghĩ.

“Tướng quân vừa nãy nhắc tới sự kiên cố của Tấn Dương, liệu có còn nhớ tới cái lần Tấn Dương nguy khốn?”

“Tấn Dương nguy khốn?”

“Lẽ nào tướng quân không nhớ chút nào chuyện năm xưa Trí Bá liên kết với hai nhà Ngụy, Hàn tấn công Triệu, vây khốn Tấn Dương?”

Tư Mã Điều đột nhiên bừng tỉnh, nói: “Ý Trương Tử là, chúng ta cũng có thể bắt chước Trí Bá, dùng Hoè Thuỷ nhấn chìm Hạo Ấp?”

“Khi ở Quỷ Cốc, tại hạ từng nghe Tôn huynh nói, không đánh mà thắng được người, mới là giỏi nhất trong những người tài giỏi.” Trương Nghi chỉ về chỗ ba con sông hội tụ phía xa. “Tướng quân chỉ cần đắp một con đập tại vùng đất trũng đằng kia, lại dẫn Hoè Thuỷ từ thượng lưu chảy vào, thành ấp hiện tại ắt sẽ trở thành biển nước!”

Tư Mã Điều hít sâu một hơi, hai mắt sáng bừng.

Túc Hầu gắng gượng cầm cự một hơi thở cuối cùng, chờ Tô Tần đến.

“Tô Tử!” Túc Hầu đã đuổi hết tả hữu, bao gồm cả Cung Trạch ra ngoài, nắm chặt tay Tô Tần, cặp mắt già nua ánh lên vẻ hoang mang. “Khanh hãy thành thực trả lời quả nhân, liệt quốc hợp tung, còn có thể tiếp tục hay chẳng?”

Một câu hỏi quá ư trầm trọng.

Tô Tần đã cảm nhận được, niềm tin của Túc Hầu, cũng giống như sức khoẻ của ông ta, đang tiêu biến dần, hoặc có lẽ đã gần như biến mất.

“Chúa thượng!” Tô Tần trong lòng nặng trĩu, song ngữ khí vẫn dứt khoát kiên định, không chút hồ nghi. “Có thể tiếp tục, cũng nhất thiết phải tiếp tục!”

“Sẽ... sẽ không sai lầm chứ?” Túc Hầu lại hỏi một câu.

“Chúa thượng!” Lòng dạ Tô Tần càng thêm như đá đeo, song ngoài mặt vẫn rất đổi ung dung, còn khẽ mỉm cười. “Lẽ nào chúa thượng không tin Tô Tần? Lẽ nào chúa thượng không tin vào bản thân mình?”

Túc Hầu khép mắt lại, hồi lâu sau, mới từ từ mở mắt, nắm lấy tay Tô Tần, từ từ siết chặt, giọng nói cũng không còn đứt quãng nữa: “Tô Tử, quả nhân tin khanh, quả nhân sao có thể không tin khanh? Hợp tung là lý trời, lý trời sẽ không thể sai lầm.” Ánh mắt từ từ di chuyển khỏi khuôn mặt Tô Tần, dừng lại trên trần nhà, rồi chậm chậm khép lại. “Không giấu Tô Tử, mấy ngày nay, quả nhân nằm im trên giường, vừa chờ đợi Tô Tử, vừa nghĩ ngợi miên man, hết nhớ tiên tổ lại nhớ Giản Tử, hết nhớ Giản Tử lại nhớ Tương Tử, cứ thế

nhớ hết người này đến người kia, rồi lại nhớ tới tiên quân, liệt tổ liệt tông Triệu thất, ai ai cũng từng lập nên công lao hiển hách cho Triệu thất, tạo dựng kỳ công cái thế cho đời sau, còn quả nhân thì sao? Quả nhân đời này đã làm được những gì? Quả nhân sắp phải ra đi, sắp được gặp mặt liệt tổ liệt tông, nếu họ lần lượt đến hỏi, xem quả nhân đời này đã làm được những gì cho Triệu thất, thì quả nhân biết ăn nói thế nào đây? Giúp Triệu thất mở rộng biên cương chẳng? Khiến ba quân bách chiến bách thắng chẳng? Giúp lê dân an cư lạc nghiệp chẳng? Khiến cao sĩ bốn phương đua nhau tìm tới chẳng? Quả nhân càng nghĩ càng thấy hổ thẹn. Mãi về sau, nghĩ đến Tô Tử, nghĩ tới sáu nước hợp tung, quả nhân mới cảm thấy thư thái cõi lòng. Quả nhân sẽ nói với liệt tổ liệt tông, sáu nước hợp tung, vừa là vì Triệu thất, cũng là vì thiên hạ, để giúp người trong thiên hạ an cư lạc nghiệp.”

Túc Hầu nói tới đây, trên mặt hiện một nét cười, hai mắt hé mở, lại nhìn lên trần nhà, như thể toàn bộ liệt tổ liệt tông đang ở trên đó.

“Chúa thượng!” Tô Tần ngẹn ngào.

“Tô Tử!” Túc Hầu ngoảnh đầu, nhìn sang. “Hợp tung tuy hay, song khó khăn chông chất. Quả nhân được biết, Trương Nghi từ chức tướng quốc nước Tần, lên đường tới Ngụy, hiện đã được bái làm tướng quốc nước Ngụy, Huệ tướng quốc xe nhẹ lên đường, không biết đã đi đâu. Trương Nghi tới Ngụy, hẳn đã cấu kết với Bàng Quyên, khi sáu nước tấn công Tần, người Tần cố ý giảng bẫy, Bàng Quyên nghi ngờ người Triệu bán đứng, oán hận rất sâu, lần này lại thêm Trương Nghi, e là...”

“Chúa thượng suy nghĩ rất đúng!” Tô Tần gật đầu. “Nếu không năm ngoài dự đoán của vi thần, Trung Sơn lần này vây đánh Hạo Ấp, chính là bởi

có người Ngụy sau lưng.”

“Phải, nếu không có người Ngụy gây chuyện, nước Trung Sơn bé nhỏ lấy đâu ra gan to tà đình đến vậy! Nói tới chuyện này, can qua đã khởi, Tô Tử hân có kế hay ứng phó địch?”

“Tần đã nghĩ ra hai kế sách lâu dài và trước mắt. Kế sách trước mắt là, chúa thượng có thể từ bỏ Hạo Ấp, lấy Hoè Thuỷ làm biên giới, kết tình láng giềng hoà mục với Trung Sơn.”

“Còn kế sách lâu dài?”

“Chúa thượng quay mặt về nam xưng vương, cùng ngang hàng với liệt quốc. Thiên hạ đã ở vào thời đại cùng xưng vương, đến Trung Sơn, Tống cũng xưng vương cả rồi, nếu chúa thượng không xưng vương, các nước hợp tung lại sinh hiềm khích. Chúa thượng xưng vương, thần dựa vào thế của chúa thượng tiếp tục tập hợp tung thân, dựa vào năm thế Sở, Tề, Triệu, Hàn, Yên, uy hiếp Tống và Trung Sơn, hình thành đại thế, ép Ngụy bỏ hoành theo tung. Liệt quốc đều tung, Tần ắt rút về giữ Quan Trung, nguy cục có thể hoá giải.”

Huệ Hầu khép mắt lại, trầm ngâm suy nghĩ.

“Tô Tử!” Một lát sau, Túc Hầu lại hé mắt. “Trung Sơn không đáng lo, Hạo Ấp không thể bỏ, còn chuyện xưng vương, quả nhân đã lực bất tòng tâm. Tô Tử có thể bàn với Ung Nhi.” Rồi cao giọng. “Người đâu!”

Cánh cửa đẩy ra, Cung Trạch nghe tiếng bước vào.

“Cho gọi Ung Nhi!”

Triệu Ung bước vào, quỳ xuống trước giường.

“Ung Nhi!” Túc Hầu chỉ vào Tô Tần. “Hãy bái lạy Tô Tử!”

Triệu Ung quay sang Tô Tần, dập đầu.

Tô Tần vội vã phủ phục xuống đất, khấu lạy Triệu Ung.

Đợi Triệu Ung bái lạy xong, Túc Hầu kéo tay thái tử, đặt vào trong tay Tô Tần: “Tô Tử, quả nhân giao phó Ung Nhi cho khanh.”

“Chúa thượng!” Tô Tần vài dài sát đất.

“Ung Nhi!” Túc Hầu dẫn mạnh từng chữ. “Bắt đầu từ hôm nay, con phải đối đãi với Tô Tử cung kính như thầy, quốc gia đại sự đều nghe theo kế sách lâu dài của Tô Tử, không được làm trái.”

“Nhi thần tuân chỉ!” Triệu Ung dập đầu đáp.

“Hợp tung phạt Tần, là kế sách lâu dài của Triệu, không thể từ bỏ.”

“Nhi thần kính cần ghi nhớ!”

“Lui ra, quả nhân mệt rồi!” Túc Hầu nhắm mắt lại.

Tô Tần, Triệu ửng đưa mắt nhìn nhau, bái lạy lần nữa rồi lui ra ngoài. Cung Trạch giữ Triệu Ung ở ngoài cửa trông chừng, sắp xếp Tô Tần về phủ tạm nghỉ ngơi một đêm, rồi tới thỉnh an sau. Đợi Tô Tần rời khỏi, Túc Hầu lập tức cho gọi Triệu Ung, An Dương Quân Triệu Thành, quốc úy Phì Nghĩa tới. Túc Hầu lần nữa ứa nước mắt gửi gắm con côi. Triệu Thành, Phì Nghĩa lần lượt thề nguyện trung thành trước thiếu chúa, rồi lui ra ngoài cửa điện, quỳ đó thỉnh an.

“Ung Nhi!” Túc Hầu sắp xếp xong mọi việc, bèn giữ một mình Triệu Ung lại, hỏi. “Cha giao con cho Tô Tử, tứ thúc công và Phì Nghĩa. Nếu bàn

đại sự, trong ba người đó, con sẽ nghe ai?”

“Ung Nhi nghe cả ba người!” Triệu Ung trầm ngâm một lát, đáp lời.

“Nếu ý kiến của họ trái ngược nhau?”

“Ung Nhi sẽ không nghe ai!” Triệu Ung lại nói.

Túc Hầu lắc đầu.

“Nhi thần ngu muội, xin quân phụ dạy bảo!”

“Kế sách lâu dài của thiên hạ, có thể nghe Tô Tần. Theo như hiện tại, kế sách thiên hạ không nằm ngoài tung, hoành. Hợp tung, là kết yếu chống mạnh; liên hoành, là kết mạnh hiệp yếu. Hợp tung bắt nguồn từ Tô Tần, do Triệu phát động, Triệu là nước khởi xướng, từ bỏ tức là bỏ nghĩa, bỏ nghĩa thì Triệu mất thiên hạ. Tô Tử đề nghị xưng vương, con có thể nghe, quay về nam xưng tôn. Kế sách lâu dài của nước Triệu, có thể nghe Phì Nghĩa. Trung Sơn vô tình vô nghĩa, trở mặt lật lọng, là đại họa của nước Triệu ta. Để tiêu diệt họ, trừ hậu họa vĩnh viễn, liệt tổ liệt tông đã dốc hết sức lực, chỉ đáng tiếc là cơ duyên chưa tới, nên đến nay vẫn chưa thể hoàn thành. Phì Nghĩa sinh ra ở Đại Đô, lớn lên ở đất Bắc, am hiểu người Hồ. Muốn diệt trừ Trung Sơn, phải kết thân với người Hồ, điều này phụ quân đến cuối đời mới hiểu. Còn chuyện trong cung điện gia tộc, nhất nhất nghe theo tứ thúc công, có tứ thúc công bên cạnh, ta không còn gì lo lắng.”

“Nhi thần xin khắc cốt ghi tâm!”

Dặn dò xong mọi việc, Túc Hầu không còn vương vấn điều gì, ba ngày sau, trút hơi thở cuối cùng ở đài Hồng Ba.

Túc Hầu băng hà, Triệu Ung kế ngôi, dưới sự phò tá của ba vị đại thần Tô Tần, Triệu Thành và Phì Nghĩa, quay mặt về nam xưng vương, lúc đó mới mười bốn tuổi.

Lập tân quân, lại lo tang lễ cho Túc Hầu, suốt mười mấy ngày trời, Tô Tần bận rộn túi bụi, quay như chong chóng từ triều đường tới linh đường, từ tiếp đón liệt quốc phúng viếng tới xử lý xung đột biên cương, việc gì cũng đến tay, không có lấy một phút nghỉ ngơi. Tới ngày thứ mười lăm, nhìn thấy Tô Tần mặt mày nhợt nhạt, đi đường mà ngủ gà ngủ gật, Triệu Vương đặc biệt ân chuẩn cho Tô Tần không phải canh linh cửu, tạm về trạch phủ nghỉ ngơi.

Tô Tần cũng cảm thấy mọi việc đã thu xếp ổn thoả, bèn tạ ơn đại vương rồi đánh xe về phủ.

Vừa tới trước phủ, đã thấy Viên Báo chạy ra đón, bẩm báo rằng: “Chúa công, có khách từ xa tới, đã đợi ở trong phủ suốt mấy ngày rồi!”

“Khách từ xa tới?” Nhớ tới chuyện cả nhà Tô Đại không hẹn mà tới, Tô Tần đoán rằng hẳn lại có người ở quê ra, khẽ chau mày. “Ai vậy?”

“Một nam một nữ, nghe giọng nói có lẽ là người Quan Trung!” Viên Báo đáp.

“Quan Trung? Một nam một nữ?” Tô Tần giật nảy mình. “Có xưng danh tính không?”

“Tại hạ đã hỏi, nhưng họ dứt khoát không nói, chỉ bảo là người quen cũ của chúa công, nhất định đợi chúa công về.”

Người quen cũ? Tô Tần không hỏi gì thêm, vội vã vào trong phủ, thì

không thấy hai người trong phòng khách. Viên Báo hỏi người hầu, được biết họ ra hậu hoa viên thưởng hoa, đang định đi gọi thì Tô Tần xua tay, sai bước về phía hậu hoa viên, từ xa đã nhìn thấy hai người một nam một nữ đang quay mặt về phía hồ sen, hiển nhiên là đang ngắm hoa.

Nghe thấy tiếng bước chân, hai người không hẹn mà cùng quay người lại. Người con gái nhìn thấy Tô Tần, vội cúi đầu xuống, nâng ống tay áo lên che mặt, không dám ngẩng lên. Người đàn ông quay lại, nhìn chăm chăm vào bộ hiệu phục trên người Tô Tần dò xét.

Người đàn ông đội mũ đen, thắt đai gấm, ăn vận kiêu đại phu, còn cô gái vàng đeo ngọc giắt, trông vô cùng lộng lẫy quý phái. Tô Tần nhìn họ một lúc, quả tình không tài nào nhớ ra hai người quen phú quý này ở đâu ra, bèn vòng tay vái mà hỏi: “Vị nhân huynh này, tới tìm Tô Tần ư?”

Người đàn ông lại nhìn Tô Tần một hồi, dường như cũng không nhận ra, bèn vòng tay đáp lễ: “Là Tô Tần đại nhân chăng?”

“Tô Tần người Lạc Dương chính là tại hạ!” Tô Tần lại vái.

“Đúng là Tô đại nhân rồi!” Người kia mừng rỡ, vội đáp lễ. “Còn nhớ đại ca cụt tay ở thôn Tiểu Tần đường Hàm Cốc không?”

Tô Tần lúc này mới nhận ra một bên tay áo người này trống rỗng, thì bừng tỉnh, vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, vội bước lên một bước, chụp lấy tay hán tử reo lên: “Đại ca! Không ngờ lại là đại ca, tại hạ thực không thể nhận ra!”

“Ta cũng không nhận ra huynh đệ! Huynh đệ tốt... tại sao lại mang hiệu phục thế này?”

“Tiên quân băng hà, tại hạ đang để tang tiên quân!”

“Thảo nào khắp phố ai cũng mang trang phục trắng!” Hán tử cụt tay thốt lên một câu, rồi quay sang cô gái bên cạnh. “Quả Nhi, xấu hổ gì nữa, mau lại bái kiến tướng công đại nhân đi!”

Tô Tần lúc này mới sực nhớ ra, cô gái vàng ngọc rực rỡ kia chính là tiểu cô nương Thu Quả từng cứu mình năm xưa, liền quay sang cô gái vái dài một vái: “Thu Quả cô nương, Tô Tần có lễ!”

Thu Quả quỳ phịch xuống, phủ phục sát đất, không dám ngẩng đầu lên: “Thu Quả bái kiến Tô đại nhân!”

“Ồ...” Tô Tần vội nói. “Thu Quả cô nương, tại sao lại quỳ thế được? Cô nương là ân nhân của Tô Tần kia mà!”

“Thu Quả không dám!” Thu Quả lại dập đầu.

Tô Tần không tiện đưa tay kéo Thu Quả dậy, bèn nhìn sang Hán tử cụt tay: “Tần đại ca, mau đỡ Thu Quả dậy, chúng ta quay về phòng khách nói chuyện!”

Hán tử cụt tay bèn kéo Thu Quả đứng lên, theo Tô Tần trở vào phòng khách. Hai bên lần lượt kể cho nhau nghe những chuyện xảy ra với mình kể từ lúc chia tay, lúc này Tô Tần mới biết Tần Công đúng là đã từng đi tìm mình, còn vì chuyện này mà khen thưởng nhà họ Tần thực, không những tấn tước, mà còn thăng làm đại phu. Hán tử cụt tay lấy làm cảm khái, cho rằng chăm sóc người bị thương chỉ là chuyện bình thường, thật không ngờ cứu được Tô Tần, lại được ban thưởng tương đương với cắt ba mươi tai địch. Hai người trò chuyện rôm rả, đến tận khi sắc trời đã tối, Viên Báo bày tiệc, Thu

Quả xắn tay áo, rót rượu đứng hầu. Tô Tần và hán tử cút tay nâng chén liên hồi, uống sáng khoái cho tới tận lúc trăng treo ngọn cây.

Không biết đã uống bao nhiêu, hán tử cút tay bèn đặt chén rượu xuống, chỉ vào Thu Quả, nói thẳng vào chuyện chính: “Huynh đệ, lần này đại ca tới đây, không vì chuyện khác, chính là vì đứa con gái này.”

“Tạ ơn đại ca tin tưởng!” Tô Tần sớm đã hiểu ý, bèn vòng tay đáp. “Nhận ơn giọt nước, báo đáp dòng sông, năm xưa Tô Tần gặp nạn, được cả nhà đại ca, đặc biệt là Thu Quả cô nương mấy lần cứu giúp, Tô Tần dù có gan óc lầy đất, cũng khó lòng báo đáp. Ngàn vạn lời muốn nói, Tô Tần chỉ gói gọn trong một câu, nếu có việc gì cần đến Tô Tần, Tô Tần dứt khoát sẽ dốc hết sức lực, không dám từ nan.” Rồi quay sang Thu Quả. “Thu Quả cô nương, hãy nói đi, cô nương có ước muốn gì, a thúc đây sẽ thu xếp giúp!”

“Thu Quả chỉ mong được... ở bên cạnh... đại nhân, hầu hạ... đại nhân!” Giọng Thu Quả đứt quãng, lí nhí như thể thì thầm.

“Không giấu huynh đệ,” hán tử cút tay vội đỡ lời con gái, “Quả Nhi đã tròn đôi chín, nếu ở đất Tần, đáng lẽ đã phải sinh con từ năm năm về trước rồi. Nhưng nó... lớn rồi, hiểu chuyện rồi, suy nghĩ cũng khác, chỉ một lòng muốn hầu hạ đại nhân, bất luận ai tới hỏi, cũng không chịu!”

Tô Tần mấp má môi vài cái, rồi lại mím chặt.

“Huynh đệ đã hứa sau ba năm quay về đón nó, nó chờ đợi, chờ đợi đằng đằng đã tám năm rồi!” Hán tử cút tay than thở.

Tô Tần khép mắt lại.

“Quả Nhi tới đây, là một lòng nguyện theo huynh đệ, mong huynh đệ nể

mặt đại ca, giúp nó toại nguyện!” Hán tử cụt tay đã dứt khoát chặn kín đường lui. “Không giấu gì huynh đệ, trên đường đi, đại ca đã hỏi Quả Nhi, nếu không gặp được Tô đại nhân, hoặc Tô đại nhân không chịu thì làm thế nào. Huynh đệ thử đoán xem, Quả Nhi trả lời ra sao? Quả Nhi nói, nó sống là người của huynh đệ, chết là ma của huynh đệ, nếu huynh đệ không chịu nhận, nó chỉ còn đường chết.”

Nói tới đây, thấy Tô Tần vẫn không tỏ thái độ gì, Thu Quả quỳnh quáng, quỳ sụp xuống đất, bắt đầu nghẹn ngào.

“Thu Quả cô nương, cô nương... xin hãy mau đứng dậy!” Tô Tần cuống lên.

Thu Quả vẫn chỉ nức nở.

“Than ôi, đại ca!” Tô Tần thở dài một tiếng, quay sang hán tử cụt tay. “Bảy năm về trước, tại hạ đúng là có nói sẽ tới đón Thu Quả, song vì vô số nguyên nhân, vẫn chưa thể tới Tần, để Quả Nhi phải chờ đợi lâu. Nay đại ca dẫn theo Quả Nhi không quản đường xa ngàn dặm tới đây, thực khiến tại hạ phải hổ thẹn. Đại ca nếu không chê trách, tại hạ có một ý này!”

“Huynh đệ cứ nói!”

“Tại hạ và đại ca kết tình huynh đệ, Thu Quả là ái nữ của đại ca, cũng chính là con gái của tại hạ. Tại hạ không có con cái, bắt đầu từ hôm nay, sẽ nhận Quả Nhi làm con gái nuôi, sớm tối ở lại trong phủ. Chờ đến một ngày, đợi Quả Nhi gặp người ưng ý, tại hạ sẽ giăng đèn kết hoa, làm lễ cưới gả nàng hoàng như con gái ruột, dám hỏi ý đại ca thế nào?”

“Chuyện này...” Ý của Tô Tần rõ ràng quá đổi bất ngờ, hán tử cụt tay

ngần ngừ một lát, rồi nhìn sang Thu Quả.

“Thu Quả tạ ơn nghĩa phụ đã cho phép ở lại!” Thu Quả đã thôi nước nở, đổi khóc thành cười, dập đầu sát đất hành đại lễ. “Nghĩa phụ ở trên, xin nhận của con gái một lạy!”

Tô Tần thở phào một tiếng, cho gọi Viên Báo tới, chuẩn bị đồ tế lễ cần thiết. Sáng sớm hôm sau, Tô Tần đã nghỉ ngơi đầy đủ, tinh thần phấn chấn, bèn tiến hành nghi lễ nhận nghĩa nữ trong phủ, sau đó giao hết mọi việc lật vật trong phủ, nhất là chuyện ăn mặc của mình cho Thu Quả quán xuyến. Còn hán tử cụt tay được Viên Báo dẫn đi chơi vài ngày trong thành Hàm Đan, rồi hoan hỷ quay về Tần.

Người khởi xướng hợp tung là Triệu Túc Hầu băng hà rõ ràng là chuyện lớn trong liệt quốc. Tô Tần muốn nhân tang lễ của Túc Hầu để chấn hưng hợp tung, rồi lấy danh nghĩa của người khởi xướng hợp tung, mời liệt vương hoặc đặc sứ của năm nước Sở, Tề, Hàn, Yên, Ngụy tới Hàm Đan, một là đưa tiễn Túc Hầu, hai là nhắc lại minh ước hợp tung, tiến cử tung ước trưởng mới, thực thi tung ước.

Năm vị sứ thần vừa ra khỏi biên giới, thì thượng đại phu Lâu Hoãn đi sứ Tần trở về đã báo rằng, người Tần đang tích thảo đồn lương, mưu đồ trời dậy. Tấn Dương cũng gửi cấp báo về, nói ngoài thành ngày càng xuất hiện nhiều người thân phận bất minh, quân Tần ở vùng đầm Đại Chiêu, núi Hồ Kỳ lại tăng thêm một chút, ước chừng đã hơn bốn vạn, rõ ràng mục đích tới đó không phải là chăn ngựa hay săn bắt. Triệu Báo đã điều động hai vạn nhuệ binh đóng quân tại Ngạch Dương, tiền tiêu của Tấn Dương, đồng thời bí mật

phái năm nghìn quân sĩ tới đóng ở Trung Dương và Ly Thạch, tăng cường phòng vệ cho hai thành, đảm bảo Tấn Dương vây cánh an toàn, đồng thời tích cực quấy nhiễu hậu phương người Tần, cắt đứt đường lui khi cần thiết.

Quân thần Triệu thất đang bàn bạc về tình hình Tấn Dương, thì lại nhận được cấp báo từ Hạo Ấp. Người Trung Sơn dẫn nước Hoè Thuỷ vào thành, Hạo Ấp biến thành biển nước, vô số thường dân chết chìm, thành trì thất thủ.

Người Trung Sơn càn rỡ đến vậy, khiến cả kinh đô Triệu chấn động, triều thần lại càng hừng hực căm phẫn. Triệu Ung vừa mới xưng vương, hoả khí đang vượng, hạ lệnh điều ba vạn thủ quân Thượng Đảng, lại thêm hai vạn quân từ các ấp xung quanh Hàm Đan và ba vạn viện binh trước đó của Phì Nghĩa, gộp thành tám vạn nhuệ binh, chia thành tam quân, phong Phì Nghĩa làm chủ tướng, Lý Nghĩa Phu làm phó tướng, khí thế ngút trời xông thẳng tới Trung Sơn, quyết tâm một trận diệt trừ mối đại hoạ trong gan ruột, thực hiện lời trăn trối của Túc Hầu trước lúc lâm chung.

Tô Tần lo lắng tột cùng, nhiều lần can gián, song Vũ Linh Vương bịt tai không nghe.

Tô Tần nửa đêm tới gõ cửa phủ An Dương Quân, nói rõ tình thế nguy hiểm của Triệu. Song An Dương Quân nói: “Không giấu Tô Tử, những nguy hiểm này, Triệu Thành đều đã nhìn ra. Thế nhưng... sự tình đã tới nước này, biết làm sao được? Người Triệu xưa nay bộc trực khảng khái, thà chết không chịu nhục. Trung Sơn chỉ một nhúm đất nhỏ nhoi, đánh không thắng lại dùng thủ đoạn hạ tiện này. Đáng thương cho hơn vạn dân lành, vài vạn dân thường Hạo Ấp, chỉ trong một đêm đã làm mồi cho Hà Bá. Chuyện này mà nhẫn nhịn được, thì còn gì không nhẫn nhịn được đây?”

Thấy An Dương Quân xưa nay vốn chín chắn thận trọng mà cũng nghĩ như vậy, Tô Tần hiểu rằng đã khó lòng cứu vãn, chỉ biết thở dài náo nức mấy tiếng, rồi quay về phủ, càng nghĩ càng lo lắng, bèn cho gọi Lâu Hoãn tới, cùng bàn bạc kế sách ứng phó.

Tư Mã Điều cũng sớm nhận được quân báo, một mặt dựng lũy suốt dọc Hoè Thuỷ, bố trí phòng ngự, một mặt cấp báo lên Ngụy Vương xin viện trợ. Ngụy Vương lập tức phong Bàn Quyên làm chủ tướng, công tử Tự làm phó tướng, dẫn mười vạn quân tới chi viện Trung Sơn.

Bàn Quyên sớm đã sắp xếp ổn thoả, đại quân một mạch tiến thẳng tới Nghiệp Thành, vào một đêm trăng mờ gió lộng, vượt qua Chương Thuỷ, từ ba lộ đông, trung, tây đột phá phòng tuyến Phẫu Thuỷ của Triệu. Bàn Quyên đích thân thống lĩnh trung lộ vây đánh Chương Ấp, sau nửa ngày kịch chiến, chém chết vài nghìn quân Triệu, cướp được thành ấp, uy hiếp trực diện Hàm Đan. Cùng lúc đó, đông lộ chiếm được ấp Liệt Nhân, kiểm soát cửa ải trọng yếu phía đông Hàm Đan. Còn tây lộ do Thanh Ngưu chỉ huy ba nghìn quân hổ báo, ngày nghỉ đêm đi, ngược dòng Chương Thuỷ mà lên, men theo thung lũng sông Thanh Chương, đâm thẳng vào khe Phẫu Khẩu, khí thế như thần binh hạ phàm, tập kích cửa ải Phẫu Khẩu. Lính Triệu trấn giữ cửa ải đa phần đều đang say giấc nồng, hốt hoảng ứng chiến, chưa đầy nửa canh giờ, chủ tướng đã bị Thanh Ngưu chém chết trong cơn hỗn loạn, cửa ải Phẫu Khẩu thất thủ, con đường duy nhất nối thông Hàm Đan với Thượng Đảng đã bị chặn ngang.

Phòng tuyến Phẫu Khẩu mà người Triệu đổ bao tâm huyết suốt mấy chục

năm ròng để dựng nên, chỉ trong một đêm đã bị võ binh của Bàn Quyền phá tan tành, kinh đô Hàm Đan của người Triệu đã hoàn toàn bị phơi bày trước mũi nhọn của người Ngụy. Cho tới lúc này, Triệu Ung mới nhớ tới lời can gián của Tô Tần, dẫn An Dương Quân tới Tô phủ ngay trong đêm, thỉnh giáo sách lược ứng phó.

Quân Ngụy đã tới chân thành, Tô Tần cũng chẳng còn cách nào ứng phó, chỉ biết sắp xếp quân kháng cự. Theo lời khuyên của Tô Tần, Triệu Ung chỉ lệnh Phì Nghĩa rút quân khỏi Trung Sơn, trở về chi viện Hàm Đan, truyền dụ người Triệu ở xung quanh hoặc rút vào Hàm Đan, hoặc sơ tán vào các ấp, hoặc lui vào trong rừng núi phía tây, cố gắng bảo toàn lực lượng tối đa, kiên trì cố thủ không xuất đầu lộ diện.

Khi võ binh Ngụy tập kích cửa ải Phẫu Khẩu, tam quân do Lý Nghĩa Phu phụng chỉ xuất phát từ quận Thượng Đảng chinh phạt Trung Sơn đang băng qua khe Phẫu Khẩu, còn chưa tới cửa ải Phẫu Khẩu.

Đúng như tính toán của Bàn Quyền.

Ái Phẫu Khẩu đã vỡ, tàn quân Triệu vừa chiến vừa lui men theo khe Phẫu Khẩu, đụng đầu với đại quân của Lý Nghĩa Phu. Hay tin Phẫu Khẩu thất thủ, Lý Nghĩa Phu lập tức lệnh cho quân tiên phong tăng tốc, nhân lúc quân Ngụy còn chưa ổn định, quyết một trận giành lại cửa ải Phẫu Khẩu.

Ngụy, Triệu kịch chiến một trận trước ải Phẫu Khẩu. Tuy quân Ngụy không chiếm ưu thế về số lượng, song võ binh đều là quân hồ bôn, lại có được địa lợi, người Triệu tấn công ồ ạt hai ngày, tử thương hơn nghìn người, song không lay chuyển được lấy một tấc cửa ải. Hơn thế nữa, Thanh Ngưu đánh đang hăng máu, trong đợt tấn công thứ năm của lính Triệu, bỗng gầm

lên một tiếng, vung tít một thân gỗ lớn to chừng miệng bát, mượn thể dốc núi xông thẳng xuống dưới, kẻ nào cản đường ắt chết, kẻ nào đụng phải ắt thương. Thấy chủ tướng như vậy, lính hồ bôn xung quanh ai nấy hùng dũng khác thường, đua nhau xuất kích, xông thẳng xuống núi. Quân Triệu hãi hùng, tan vỡ rút lui tới vài dặm mới ổn định được thế trận, tổn thất tới vài nghìn quân.

Vài ngày sau đó, đại quân Bàn Quyên đến dưới chân thành Hàm Đan, điều một vạn quân chi viện tới hợp sức phòng thủ cửa ải Phẫu Khẩu. Mắt thấy không chống chọi nổi người Ngụy, cũng không dám tự ý rút lui, Lý Nghĩa Phu chẳng biết làm sao, lệnh cho thuộc hạ đóng trại ở cách cửa ải vài dặm, đồng thời phái người đi theo con đường mòn bí mật trong núi, vòng qua doanh trại quân Ngụy, chạy về Hàm Đan xin ý chỉ.

Đại quân Phì Nghĩa đang chuẩn bị liều vượt Hoè Thuỷ, quyết chiến với Trung Sơn, thành lình nhận được chỉ lệnh, gấp rút quay về ngay trong đêm, nhưng đã muộn rồi. Bàn Quyên đã chặn đứng binh mã của Lý Nghĩa Phu ở bên ngoài cửa ải Phẫu Khẩu, còn quân chủ lực vòng qua Hàm Đan, từ phía tây thành chọc thẳng về phía bắc thành. Cùng lúc này, cánh quân vừa chiếm được ấp Liệt Nhân cũng đột phá về hướng đông bắc, binh mã hai lộ gặp nhau tại ngoại ô phía bắc Hàm Đan, bày trận thế dọc theo Minh Thuỷ, giao chiến kịch liệt với cánh quân tiên phong nước Triệu trở về trước tiên. Quân Triệu trong thành Hàm Đan cũng nhân thế tiếp ứng, chủ lực Triệu, Ngụy giao tranh dữ dội.

Đánh liên mấy ngày, Phì Nghĩa dốc hết toàn bộ bản lĩnh, quân Triệu liều mạng xung phong lâm trận, nhưng không những không thể công phá thế trận

sắt thép của võ binh Đại Ngụy, mà ngược lại còn bị quân Ngụy đánh cho tan đàn xẻ nghé, quân tiếp ứng từ Hàm Đan tới cũng bị người Ngụy đánh tan tành, phải rút vào trong thành. Do thương vong quá nhiều, nên trong lúc cấp bách, không thể làm gì được quân Ngụy, lại thêm quân Trung Sơn cũng đang rập rình ở bờ bắc Hoè Thuỷ, uy hiếp sự an nguy của Tín Đô, Phì Nghĩa đành khua chiêng thu quân, rút lui về cố thủ bờ bắc Minh Thuỷ, dựa vào Tín Đô, bố trí thế trận dọc tuyến Vũ An, Lâm Minh quan, đối đầu với người Ngụy.

Trong lúc này, rất nhiều thành nhỏ xung quanh Hàm Đan đều đã bị người Ngụy công phá, quân nhu của người Triệu tích trữ trong các thành ấp đó cũng bị người Ngụy cướp sạch, Hàm Đan trở thành một toà thành cô lập. Mắt thấy binh mã phía Ngụy rầm rập chinh tề, trang bị hoàn chỉnh, uy võ tráng kiện, Triệu Ung không còn dám khinh suất, hạ lệnh đóng chặt cổng thành, cố thủ không ra.

Hàm Đan thành cao hào sâu, người Triệu thề chết phòng ngự, quân Ngụy tấn công liên tiếp vài ngày, vẫn không thể đột phá mảy may. Rõ ràng, nhanh chóng công phá Hàm Đan có vẻ như không nằm trong kế hoạch trước đó của Bàng Quyên. Thấy quân Ngụy công thành gặp nhiều thương vong, Bàng Quyên bèn khua chiêng thu quân, sắp đặt chốt chặn trên mọi tuyến đường trọng yếu thông tới Hàm Đan, đồng thời cử lính do thám giám sát ngoài thành Hàm Đan bất kể ngày đêm, tất cả người ra vào đều kiểm tra nghiêm ngặt. Cùng lúc đó, Bàng Quyên truyền lệnh xây dựng sáu doanh trại phòng ngự kiên cố ở ngoài Hàm Đan, hình thành thế lục lăng, vây chặt Hàm Đan, lộ rõ ý đồ vây đánh lâu dài, một mặt cho binh mã nghỉ ngơi, một mặt tìm kiếm cơ hội đột phá.

**Hàm Đan nguy cấp, Tô Tần rong ruổi tìm viện binh
Tề quốc bàng quan, Uy Vương sôi nổi bàn đưa ngựa**

Địa thế Hàm Đan tương đối cao, hơn nữa khi xây thành, để đề phòng ngập nước, tại cửa dẫn nước của hai đường nước chính chảy qua thành đều được thiết kế cửa cống kiên cố, có thể dễ dàng kiểm soát lưu lượng nước, lại có chức năng phòng ngự, do đó người Triệu không cần thiết phải lo lắng bị kích Hạo Ấp tái diễn. Lương thảo dự trữ trong thành Hàm Đan đủ dùng cho một năm, binh sĩ có thể tham chiến không dưới ba vạn, ngoài ra còn có vài vạn dân đinh trai tráng và nô bộc tạp dịch của quý tộc thế gia, thợ thuyền các ngành, chỉ cần không có nội gián, việc giữ thành sẽ không có gì đáng ngại. Hơn nữa, đại thế đã tới nước này, triều đình và thần dân đã thực sự không còn đường lui, ai ai cũng quyết tâm liều chết tới cùng, người Ngụy công thành thất bại, chiến sự tạm thời lắng xuống.

Triệu Ung lúc này mới được rảnh tay chút ít, bèn cho gọi đám trọng thần Tô Tần, Lâu Hoãn, Triệu Thành tới bàn bạc kế sách đẩy lùi kẻ địch.

“Chư vị ái khanh!” Triệu Ung nhìn vào đám bề tôi có mặt, đặc biệt là Tô Tần, vòng tay với từng người, khoé miệng hiện lên nụ cười buồn bã, giọng

nói không lớn, song lời nào cũng như dao chém đá. “Quả nhân mới lên ngôi, ngựa non háu đá, vào thời khắc then chốt đã không nghe theo lời Tô Tử, đến nỗi lâm vào cảnh khốn đốn hôm nay. Thế nhưng, quả nhân tin rằng, trời không diệt Triệu, trừ phi người Triệu tự diệt mình!”

Chỉ vài câu ngắn ngủi đã khiến lòng người ấm lại, ý chí lên cao. Tô Tần chưa xót trong lòng, cảm ngộ sâu sắc thời thế tạo con người, trước sau mới chỉ vài ngày, Triệu Ung đã trưởng thành, chín chắn hơn hẳn, trở thành một vị quân chủ có thể đảm đương trọng trách.

Cũng giống như Tô Tần, quần thần đều cảm thấy trong lòng ấm áp, song cũng đau xót vô cùng. Đại thế bỗng chốc biến đổi, mây đen ập xuống đỉnh đầu, phía bắc đại quân Trung Sơn xâm phạm biên cương, phía đông là Hà Thuỷ, phía tây là Thái Hàng núi cao vực thẳm, kinh thành bị cường địch vây hãm trùng trùng, con đường duy nhất về tây lại bị cắt đứt, Tây Đô Tấn Dương cũng chịu sự uy hiếp của bạo Tần, bản thân còn lo chưa xong, người Triệu thực sự đã không còn đường lui, chỉ còn cách tử thủ Hàm Đan.

“Tô ái khanh!” Triệu Ung quay sang Tô Tần, cất lời thẳng thắn. “Sự việc đến nước này, quả nhân hối cũng đã muộn. Kế sách hiện giờ ra sao, thỉnh cầu ái khanh chỉ giáo!”

“Đại vương chớ nên lo lắng!” Tô Tần khẽ ôm quyền, cất giọng sang sảng. “Thần cho rằng, hiện tại ba nước xâm phạm bờ cõi, ta đang ở thế nguy, song không phải không thể phá giải. Mấy năm trước sáu nước phạt Tần, nước Tần chẳng phải cũng lâm vào tình cảnh tương tự đấy ư?”

Thấy Tô Tần lạc quan đến vậy, hiểu rằng đã có cách cứu nguy, quần thần đều thở phào. Đặc biệt là Triệu Ung, nhồm hăn người về phía trước, ánh mắt

khẩn thiết nhìn vào Tô Tần: “Quả nhân muốn nghe lời này, xin Tô Tử chỉ rõ!”

“Xin đại vương hãy nghe!” Tô Tần chậm rãi nói. “Đạo trời có âm dương, âm dương tuân theo nhân quả, tương sinh tương khắc, bổ trợ lẫn nhau, bởi vậy vạn vật vạn tượng trong thế gian, không gì không thành nhân quả. Nay ba kẻ địch phạt ta, mỗi phía đều có nhân riêng, cũng có quả riêng. Sáu nước hợp tung chế Tần, Triệu là nước khởi xướng, Tần tự khắc sẽ coi Triệu là kẻ thù đầu tiên, đó là chuyện đương nhiên. Ngay sau cuộc chiến Hà Tây, thất bại suy sụp, Ngụy Vương may mắn có được Bàng Quyên, vài lần chấn hưng, vẫn chưa có thành tựu rõ rệt. Đặc biệt là sau khi Hàm Cốc thất bại, Ngụy Vương ý chí chấn hưng nguội lạnh, lại càng ngờ vực về hợp tung, nên đã nghe theo Trương Nghi, quay lưng lại với hợp tung, chuyển sang liên hoành với người Tần. Còn như nguyên nhân Trung Sơn xâm phạm, thần không nhiều lời, tin chắc chư vị đều đã hiểu.”

“Mấu chốt là phá giải!” Chủ tướng Hàm Đan Triệu Ngạn sốt ruột không muốn đợi thêm.

“Phá giải chỉ có một, hợp tung!” Tô Tần nói rành rọt từng tiếng. “Minh ước hợp tung còn chưa huỷ bỏ, Ngụy đã liên hoành với Tần, làm trái minh ước mà kết giao với địch, cùng tấn công nước khởi xướng hợp tung, như thế là thất đạo thất nghĩa với thiên hạ. Ta có thể liên kết các nước hợp tung. Chỉ cần các nước hợp tung xuất binh, Hàm Đan ắt được giải vây!”

“Xin hỏi Tô Tử, trong số liệt quốc hợp tung, liệu có nước nào đồng ý xuất binh?” An Dương Quân Triệu Thành vẫn trùng trùng nghi hoặc.

“Ngoài nước Yên, ba nước Sở, Tề và Hàn đều sẽ xuất binh!” Tô Tần chắc

chấn mười phần.

Quân thần đưa mắt nhìn nhau, rồi không hện mà đều nhìn cả vào Tô Tần.

“Đương nhiên,” Tô Tần dường như đã nhìn thấu viễn cảnh, “họ chỉ xuất binh mà thôi, còn quyết chiến sống mái với Ngụy, e là chỉ có nước Tề.”

“Vì sao?” Triệu Ngạn không hiểu.

“Bởi vì nước Hàn khá yếu, lại đang bộn bề lo toan, khi cục thế chưa rõ ràng, sẽ không dám khinh suất. Còn nước Sở hẳn là chỉ tọa sơn quan hổ đấu.”

“Dám hỏi tướng quốc, vì sao có thể khẳng định nước Tề chắc chắn sẽ quyết chiến với Ngụy?”

“Bởi lẽ nước Tề đã trông chờ ngày này quá lâu rồi.” Tô Tần khẳng định chắc nịch, song trong giọng nói lại có chút thâm lương. Thâm lương ở chỗ, giống như một bậc trí giả ngồi trên đỉnh núi cao, Tô Tần sớm đã nhìn thấu tỏ những xung đột trong nội bộ hợp tung vốn đã tích tụ từ lâu, song lại không biết phải xử trí thế nào.

“Tô Tử!” Triệu Ung lòng đầy lo âu. “Người Tề... liệu có phải đối thủ của võ binh Đại Ngụy? Lại còn Bàng Quyên, Điền Kỵ e là...”

Cuộc chiến Hoàng Trì còn gác lại đó, bảy vạn hùng binh bị ba vạn lính mệt mỏi đánh cho tan tác, Điền Kỵ còn bị Bàng Quyên bắt sống, chịu nỗi nhục mặc quần áo đàn bà, tâu son trét phấn ngay giữa triều đường, liệt quốc không ai không biết.

“Được!” Tô Tần siết chặt năm đấm, ngữ khí kiên định.

“Tô Tử!” Triệu Ung đứng dậy, vái một vái dài. “Chuyện của nước Tề, e là phải nhờ công Tô Tử đi giúp một chuyến!”

“Thần phụng mệnh!” Tô Tần cũng đứng dậy, đáp lễ.

“Tử Ngạn tướng quân!” Triệu Ung quay sang Triệu Ngạn. “Sáng sớm ngày mai, khanh hãy chọn ra ba nghìn dũng sĩ, mở cửa đông, đột phá vòng vây, bảo vệ tướng quốc tới ải Lâm Minh, rồi từ ải Lâm Minh xuôi dòng thẳng xuống, băng qua Hà Thủy tới Tề! Quả nhân đích thân dẫn đại quân mở cổng bắc, bày trận giao chiến với Bàng Quyên, để yếm hộ cho Tô Tử.”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

“Chúa thượng!” Tô Tần nói xen vào. “Thần không cần một binh một tốt hộ tống!”

“Ái khanh?” Triệu Ung kinh ngạc.

“Thần chỉ xin một cỗ xe một ngựa kéo, mở cổng nam, đường đường chính chính băng qua Chương Thủy vào Ngụy, qua Vệ tới Tề!” Tô Tần thùng thẳng đáp lời.

“VẬY BÀNG QUYÊN...”

“Thần tự có cách xử lý!”

Sáng sớm hôm sau, cổng nam thành Hàm Đan mở ra, một cỗ xe một ngựa kéo lao thẳng ra ngoài, ngựa rất khỏe, rõ ràng là tuần mã đã được tuyển lựa kỹ càng, Trâu Phi Dao kiêm nhiệm phu xe, ra roi thúc ngựa, bánh xe lịch xịch, cuốn bụi tung mù. Tô Tần ngồi ngay ngắn trong xe, hai mắt khép hờ. Trước và sau xe đều cắm một lá cờ, cờ phía trước để chữ “sứ”, cờ phía sau để chữ “Tô”.

Xe ngựa đi chưa đầy hai trăm bước thì tới trạm gác của người Ngụy, một

quân úy đã chờ sẵn cản đường, sau khi kiểm tra một lượt, biết là xe của tướng quốc liệt quốc Tô Tần, quân úy không dám khinh suất, vừa lựa lời khéo léo giữ người lại, vừa tức tốc bẩm báo Bàng Quyên.

Chưa đầy nửa canh giờ, một cỗ chiến xa tứ mã băng băng lao tới, người đứng trên xe chính là Bàng Quyên.

Hai xe đối mặt. Bàng Quyên và Tô Tần nhìn nhau.

Một lát sau, Bàng Quyên vòng tay nói: “Chẳng phải là Tô huynh đấy ư?”

“Tô Tần bái kiến Bàng huynh!” Tô Tần cũng vòng tay đáp.

“Tô huynh thế này là...” Bàng Quyên nhìn vào tuần mã, cờ và sứ tiết.

“Giống như đã viết trên cờ,” Tô Tần giơ cao sứ tiết trong tay, “tại hạ phụng mệnh Triệu Vương đi sứ sang Tề, đang phải lên đường gấp.”

“Đã là sứ thần, cứ sao Tô huynh lại chỉ có một xe, một ngựa, một lính?”

“Bàng huynh dẫn đại quân vây thành, xe chiến và binh mã trong thành đều cần dùng đến, Tô Tần không dám mang theo nhiều!”

Bàng Quyên phá lên cười vang: “Tô huynh thực là biết tiết kiệm cho thẳng nhóc Triệu Ung. Dám hỏi Tô huynh, đi sứ sang Tề, hẳn có sứ mệnh?”

“Có!”

“Nói cho tại hạ được chẳng?”

“Mượn quân Tề cứu Triệu!”

“Ồ?” Bàng Quyên vỡ kinh hãi, cổ tình ra vẻ sợ sệt. “Tại hạ vừa nghe nói tới quân Tề, tay chân đã run lẩy bẩy. Tô huynh, chuyện này là thật chẳng?”

“Thật!”

“Than ôi!” Bàng Quyên trở lại vẻ bình thường, thở dài một tiếng. “Ô huynh này, sao huynh lại nghĩ tới chuyện mượn binh nước Tề?”

“Xin hỏi Bàng huynh, tại hạ nên mượn binh ở đâu?”

“Nước Sở. Người Sở không sợ chết, có lẽ sẽ quyết một trận với tại hạ!”

“Người Sở sẽ xuất binh, song sẽ không tử chiến với Bàng huynh!”

“Ô huynh cứ sao lại suy đoán như vậy?”

“Xuất phát từ nghĩa, Sở sẽ xuất binh. Xuất phát từ lợi, Sở sẽ không tử chiến.”

“Thật không hổ danh Ô huynh!” Bàng Quyên gật đầu, khen ngợi. “Người Sở không chịu, Ô huynh cứ sao không mượn binh người Hàn? Người Hàn nỏ cứng, thương sắc, có lẽ sẽ đâm thủng được giáp trụ võ binh Đại Ngụy!”

“Hàn cũng sẽ xuất binh, song cũng sẽ không tử chiến với Bàng huynh.”

“Ô huynh cứ sao lại suy đoán như vậy?”

“Hàn nỏ cứng, thương sắc, song thế Hàn yếu ớt, nay có ba nước lớn Sở, Ngụy, Tần vây quanh rình rập, nếu Bàng huynh ở Hàn, liệu có muốn giao chiến vì Triệu hay chăng?”

“Ha ha ha, Ô huynh phân tích chí lý! Nếu tại hạ là Hàn Vương, cũng tuyệt đối không liều mạng vì một nước Triệu đã chết đến nơi! Xem ra, Ô huynh tới Tề, là khẳng định người Tề sẽ cho mượn binh!”

“Tại hạ không những khẳng định người Tề sẽ cho mượn binh, mà còn khẳng định Bàng huynh sẽ thất bại!”

“Ồ?” Bàng Quyên hai mắt tròn tròn. “Huynh dựa vào đâu mà chắc chắn đến thế?”

“Do Bàng huynh kiêu ngạo, binh kiêu tất bại!”

Bàng Quyên phá lên cười sảng sặc một tràng dài. “Được được được, coi như tại hạ kiêu ngạo! Vậy theo ý Tô huynh, Điền Nhân Tề sẽ cử ai cầm quân?”

“Điền Kỳ tướng quân!”

“Điền Kỳ là bại tướng trong tay tại hạ, Tô huynh cố sao lại khẳng định kẻ này tất thắng?”

“Vì chiến sự chưa diễn ra, Bàng huynh đã khẳng định Điền tướng quân thất bại!”

“Còn gì nữa?”

“Điền tướng quân vì thất bại mà chịu nhục, nếm mật nằm gai suốt mấy năm qua, đương nhiên đã nghĩ ra cách phá giải chiến thuật của Bàng huynh!”

“Ha ha ha!” Bàng Quyên ngửa cổ cười lớn một tràng, rồi chìa tay nói. “Tại hạ vốn định bày bữa rượu nhạt tiễn Tô huynh lên đường, song lại không nỡ làm lỡ hành trình của Tô huynh, xin lập tức cung tiễn Tô huynh lên đường!” Quay sang quân úy, giọng nói có phần châm biếm. “Mở đường, cung tiễn sứ Triệu Tô Tần sang Tề mượn binh!”

Cửa lũy được mở ra.

Tô Tần vòng tay cảm tạ, phu xe vung roi thúc ngựa, lao thẳng ra khỏi cửa lũy.

Đi được chừng một tầm tên bắn, từ phía sau vẳng đến giọng nói sang sảng của Bàn Quyên: “Ô huynh, hãy chuyển lời tới họ Điền, rằng tại hạ ở đây đợi hãn, bảo hãn dụng binh cho cẩn thận, lần này nếu lại để bị bắt sống, e là không còn cái vinh hạnh mặc váy bơi son nữa đâu!”

“Bàn huynh yên tâm, tại hạ nhất định sẽ chuyển lời!” Tô Tần quay đầu lại, lớn giọng đáp.

Cục thế căng thẳng giữa bốn nước Trung Sơn, Ngụy, Tần và Triệu cũng đã truyền tới cung Tề, trở thành chủ đề nghị luận chốn triều đình.

Từ đầu đông năm ngoái, Tề Uy Vương bị phong hàn liên tiếp mấy lần, cơ thể đang khoẻ mạnh là thế, giờ bắt đầu suy sụp, chuyện triều chính gần như giao cả cho thái tử Tích Cương xử lý, còn mình chọn lấy vài ái phi trẻ tuổi, chuyển vào Tuyết cung vui vầy. Thân tín bên cạnh đều biết, long thể của Uy Vương hao kiệt cũng chính là vì đám phi tần trẻ trung kia. Phần vì hiểu rằng ngày tháng không còn dài, phần vì tin vào thuyết lấy âm bổ dương, mà Uy Vương ngày càng mê đắm đàn bà, đặc biệt là đám gái trẻ nhỏ tuổi, ngực vừa mới nhú, thậm chí đến cả bé gái chưa đầy mười tuổi, hầu như đêm nào cũng lâm hạnh, bất chấp ngự y khuyên can thế nào cũng không chịu nghe. Có điều, dù xương cốt không còn rắn rỏi, song đầu óc của Uy Vương vẫn minh mẫn như trước, đối với chiến sự bốn nước, lại tỏ ra hào hứng chưa từng có, hầu như hôm nào cũng cho đòi đám trọng thần, bao gồm cả thái tử, tới Tuyết cung nghị sự, nội dung đều là chuyện Hàm Đan.

Mấy vị trọng thần đều hiểu rõ Uy Vương vẫn đang kìm nén trong lòng một cơn uất hận, phàm là chuyện liên quan tới nước Ngụy, đều thu hút sự chú

ý của Uy Vương. Không chỉ Uy Vương, các triều thần không ai không nhớ như in mỗi nhục Hoàng Trì, đặc biệt là thượng tướng quân Điền Kỳ, ngay cả trong mơ cũng nghiền ngẫm chuyện phục thù.

Buổi đại triều hôm nay, quan viên từ cấp đại phu trở lên xếp hàng trong điện, vẫn là thái tử Tích Cường chủ trì buổi nghị triều như lệ thường. Tích Cường vừa ngồi xuống ngai vàng, ngoài cửa bỗng vọng vào những tiếng ồn ào, rồi nội tế tức trực bước vào bẩm báo: “Đại vương giá đáo, chư khanh cung nghênh!”

Thái tử rời khỏi chỗ, cùng quần thần quỳ xuống nghênh đón trước điện. Một lát sau, Uy Vương được hai đồng nữ dìu đỡ, từng bước tiến vào. Theo sau Uy Vương còn có hai người, một là nội tế thân cận, một là thượng đại phu Điền Anh.

Uy Vương ngồi vào ngai vàng, hai đồng nữ đứng hầu phía sau, nội tế đứng bên cạnh, thượng đại phu Điền Anh tự đứng vào hàng ngũ triều thần.

“Các khanh bình thần!” Uy Vương uy nghiêm phẩy tay.

Quần thần tạ ơn, rồi ai ngồi vào chỗ nấy.

“Chư vị ái khanh!” Uy Vương đưa mắt nhìn khắp lượt triều thần đông nghịt hai bên tả hữu. “Quả nhân đã lâu không tham chính, song hôm nay trong lòng bức rứt, nên mới tới đây thăm các ái khanh.”

Quần thần đều nhìn Uy Vương, chăm chú chờ nghe.

“Vì có gì mà quả nhân đột nhiên thấy trong lòng bức rứt?” Uy Vương tự hỏi rồi tự trả lời. “Là vì Hàm Đan! Sáng sớm nay, quả nhân mơ thấy cả bốn cổng Hàm Đan đều đã bị lính Ngụy công phá, người Triệu tử trận la liệt, máu

chảy thành sông!”

Quần thần đưa mắt nhìn nhau.

“Chư vị ái khanh!” Uy Vương nói tiếp. “Về lý mà nói, Ngụy Anh ước hiệp Triệu Ngũ, Đại Lương đánh Hàm Đan, kiểu gì cũng là chuyện của người Tấn họ, không liên quan tới quả nhân. Song quả nhân đã ở độ tuổi này, vừa sáng sớm lại mơ thấy đổ máu, là rất chẳng lành. Quả nhân cứ trần trọc mãi, không thể nào ngủ tiếp, chợt nhớ hôm nay có buổi đại triều, nên lập tức đến ngay.”

Triều đường tĩnh lặng như tờ, mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Uy Vương.

“Chư vị ái khanh, quả nhân xin chư vị hãy bàn luận thử, cuộc đổ máu này, nên xử trí ra sao?” Uy Vương đưa ra câu hỏi.

Gần nửa năm qua, Uy Vương chưa một lần lên triều, lần này không hẹn mà tới, vừa lên tiếng đã nhắc ngay tới Hàm Đan, khiến quần thần không khỏi một phen ngỡ ngàng, đều thắc mắc không biết trong lòng Uy Vương có ẩn ý gì.

Đợi hồi lâu, thấy quần thần vẫn im lặng, Uy Vương không thể kiên nhẫn thêm, bèn chỉ đích danh: “Trâu ái khanh hẳn có cao kiến?”

“Hồi tấu đại vương!” Trâu Kỵ bước ra khỏi hàng, vòng tay vái mà nói. “Thần cho rằng, Hàn, Triệu, Ngụy vốn là một nhà, Ngụy phạt Triệu, là chuyện nội bộ của Tam Tấn, đại vương nên tọa sơn quan chiến!”

“Thần cũng có tấu!” Điền Kỵ bước ra khỏi hàng, liếc mắt nhìn Trâu Kỵ, cất giọng sang sảng. “Sự việc Hàm Đan, liên quan tới bốn nước Trung Sơn, Tần, Ngụy và Triệu, không phải là chuyện của Tam Tấn. Ba đánh một, là lấy nhiều hiếp ít, không phải cuộc chiến có nghĩa. Ngụy, Triệu đều là nước hợp

tung, mình ước còn chưa huỷ bỏ, Ngụy đã cầu kết với Tần phạt Triệu, chính là bội ước mà kết giao với địch. Là nước tham gia hợp tung, đại vương không thể ngồi nhìn!”

Lời Điền Kỵ khác nào một hồi chuông vang động, quần thần đều nhìn ông ta với ánh mắt tán thưởng. Trâu Kỵ thấy mất mặt, cười nhạt một tiếng, không nhìn Điền Kỵ, nhưng lời nói rõ ràng mang ý chống đối: “Đại Lương đánh Hàm Đan, kiểu gì cũng là chuyện của người Tấn họ, lời này lẽ nào lại sai?”

Quần thần đều chấn động. Câu này vừa được nói ra từ miệng Uy Vương, Trâu Kỵ giờ nhắc lại y nguyên, khác nào nói Điền Kỵ phạm thượng? Điền Kỵ vốn là kẻ võ biên, nói năng bộc tuệch, thấy Trâu Kỵ dùng câu đó để chặn họng mình thì giận tới tím tái mặt mày, phẩy ống tay áo phàn phật mấy tiếng, song lại không thể thốt ra được lời nào.

“Ha ha ha!” Uy Vương cười vang vài tiếng, giải vây cho Điền Kỵ. “Là lời quả nhân không thoả đáng.” Rồi quay sang các triều thần khác. “Trâu tướng quốc cho rằng ta nên ngồi yên quan sát, Điền tướng quân cho rằng ta không thể ngồi xem, chư vị ái khanh có cao kiến gì chăng?”

Triều thần lập tức chia thành hai phe, phe thường xuyên qua lại với tướng quốc thì tìm mọi lý do ủng hộ Trâu Kỵ, phe thường xuyên qua lại phủ tướng quân thì lại một mực tán đồng Điền Kỵ. Thoáng chốc, trên triều đường đã không còn chút kiêng dè, tranh cãi kịch liệt, ồn ào mãi vẫn chưa thể ngã ngũ. Uy Vương vuốt chòm râu dài, mặt hiện nét cười, hai mắt lim dim, nửa như ngủ gật, lại nửa như đang chăm chú lắng nghe.

Tranh cãi suốt một canh giờ, vẫn không bên nào chịu nhường bên nào,

chỉ có hai người từ đầu chí cuối không nói một câu, im lặng quan sát, chính là điện hạ Điền Tích Cường và thượng đại phu Điền Anh.

Có lẽ là nghe đã đủ, cũng có lẽ là do cơ thể không kham nổi nữa, Tề Uy Vương ho lớn một tiếng, rồi e lực vẫn không đủ mạnh, bèn gập ngón tay gõ lên mặt bàn.

Quần thần liền im bật.

“Thượng đại phu!” Tề Uy Vương không còn nhìn vào triều thần nữa, mà ánh mắt chuyển sang Điền Anh. “Hội đua ngựa đã chuẩn bị đến đâu rồi?”

“Khởi tấu đại vương, đã chuẩn bị xong xuôi, chỉ đợi ngày đẹp trời!” Điền Anh bước ra khỏi hàng, đồng dặc bầm tấu.

“Đi!” Tề Uy Vương quay sang nội tể bên cạnh. “Ra xem hôm nay trời có đẹp không?”

Nội tể vội bước đi ra ngoài, tới trước cổng điện ngựa cổ nhìn trời, rồi lại hồi hả đi vào, bầm tấu: “Trời quang mây tạnh, đại vương cát tường!”

Uy Vương bật cười vài tiếng: “Các khanh đợi ngày đẹp trời, ngày đẹp trời đã tới, thực là trời thuận lòng người!” Rồi ánh mắt sáng rực quét khắp lượt quần thần. “Ngựa chiến nghỉ qua thu đông, béo tốt sung sức, đã đến lúc phải ra ngoài chạy nhảy. Chư vị đã giam chân suốt một mùa đông, cũng nên ra ngoài đi lại, thư giãn gân cốt. Gần đây thời tiết tuyệt đẹp, vụ xuân cũng đã xong xuôi, chính là thời điểm thích hợp để ruỗi ngựa. Quả nhân quyết định, hội đua ngựa sẽ tổ chức sau ba ngày nữa, trình tự cụ thể, sẽ do thượng đại phu tuyên chiếu!”

Điền Anh bước lên tuyên chiếu, chiếu thư đại ý như sau: Hội đua ngựa

vẫn giống mọi năm, tự báo danh ứng thí, bề tôi nước Tề phàm là có ngựa, đều được phép tham gia. Vẫn chia thành năm khu vực đua chính, trường đua đặt ở năm đô, lần lượt là Trung Đô Lâm Truy, Đông Đô Tức Mặc, Tây Đô Bình Lục, Nam Đô Doanh Thành, Bắc Đô Cao Đường, mỗi đô sẽ chọn ra một giải nhất, năm ngựa giải nhất của năm đô sẽ tập trung ở Lâm Truy, thi đấu trận cuối cùng, tìm ra ngựa thắng cuộc, có thể thách đấu với vương mã. Người dự thi cần trình ra ba cỗ xe tứ mã, thi đấu theo ba cấp thưởng, trung và hạ, hai thắng một thua sẽ được tính là thắng. Ngựa xe dự thi, phàm là vào được trường đua sẽ được thưởng mười đỉnh vàng, phàm là vào được vòng năm đô quyết đấu sẽ được thưởng ba mươi đỉnh vàng, phàm là vào được vòng quốc đô quyết đấu sẽ được thưởng một trăm đỉnh vàng. Nếu đủ tư cách thách đấu vương mã, sẽ được thưởng ba trăm đỉnh vàng. Nếu chiến thắng vương mã, sẽ được thưởng năm trăm đỉnh vàng.

Điền Anh tuyên xong chiếu thư, quay trở về chỗ.

Chư thần có mặt đều ngỡ ngàng, bởi lễ giải thưởng lần này cao gấp đôi năm ngoái, đặc biệt là phàm người dự thi đều có thưởng, tức là bất kể người nào, chỉ cần đánh ba cỗ xe chiến vào trong trường đua, là nghiệm nhiên được lĩnh mười đỉnh vàng của vương thất.

Thấy quần thần đều ngây người sững sốt, Tề Uy Vương mỉm cười, giơ tay nói: “Chiếu lệnh đã ban, bãi triều, chư vị ái khanh hãy quay về phủ, dồn hết bản lĩnh vào tàu ngựa nhà mình. Sau ba ngày, ai đúng ai sai, ai cao ai thấp, ai thắng ai thua, trên trường đua sẽ phân định rõ ràng! Còn nữa, quả nhân sửa lại ý chỉ, người thắng vương mã, lĩnh thưởng một nghìn đỉnh vàng!”

Quần thần lại một phen kinh hãi.

“Thần tạ ơn đại vương!” Trâu Ky trấn tĩnh lại đầu tiên, quỳ xuống dập đầu hô lớn.

Quần thần giờ mới hoàn hồn, đồng loạt quỳ xuống theo.

Tề Uy Vương chậm rãi đứng dậy, do hai đồng nữ dìu đỡ, từng bước ra khỏi cửa bên.

Uy Vương đã tuyên bố bãi triều và ra khỏi cửa từ lâu, song triều đường vẫn trật tự ngay ngắn, quần thần quỳ nguyên tại chỗ, như thể đại triều vẫn chưa kết thúc.

Người đứng dậy đầu tiên là thái tử, theo sau đại vương, đi ra khỏi cửa bên.

Tiếp đến là Điền Ky đứng dậy, vẫy ống tay áo, vòng tay về phía Trâu Ky: “Tướng quốc đại nhân, ai đúng ai sai, ai cao ai thấp, ai thắng ai thua, trên trường đua sẽ phân định rõ ràng!” Nói đoạn quay người đi thẳng, vừa đi vừa dài giọng ngân nga: “Ai chà, chúng ta về ruổi ngựa đi thôi!”

Điền Ky cố tình nhắc lại lời Uy Vương, rõ ràng muốn cười nhạo Trâu Ky, vì trước đó, Trâu Ky vừa dẫn lời Uy Vương chặn họng Điền Ky.

Hội đua ngựa ba năm lại đây mới trở nên rầm rộ, bắt nguồn từ bản tấu của Điền Ky. Trong số quần thần triều đình, người thạo ngựa không ai qua được Điền Ky, ba năm liên tiếp, đều là ngựa của Điền phủ giành được tư cách thách đấu vương mã. Còn ngựa của phủ tướng quốc, hai năm trước còn chưa vào được vòng quyết đấu, năm ngoái tuy đã vào được vòng quyết đấu, song cỗ xe tứ mã thượng đẳng lại vẫn về sau cỗ chiến xa của Điền phủ ba thân ngựa, không những thế, cỗ xe ngựa hạ đẳng của Trâu phủ tới khúc ngoặt

cuối cùng, do vòng quá gấp mà cỗ xe lật nhào, ngựa chống bốn vó, khiến đám đông được một phen cười vỡ bụng, đã trở thành chuyện cười trong trường đua.

Trước thái độ thách thức của Điền Ky, trước những ánh mắt của triều thần đua nhau chiếu tới, Trâu Ky dù điềm tĩnh đến mấy cũng khó tránh mặt đỏ phừng phừng. Nghe tiếng gót giày của Điền Ky nện thành thạch trên bậc thềm trước điện, xa dần rồi mất hẳn, nhìn những triều thần khác cũng lục tục ra về, Trâu Ky mới đứng dậy, khẽ phủi vạt áo vài cái, miễn cưỡng nở một nụ cười với thượng đại phu Điền Anh đang đứng chờ bên cạnh, khẽ hất hàm, hai người một trước một sau rời khỏi triều đường, ai lên xe người nấy, chỉ một lát sau, đã tới phủ tướng quốc.

Uy Vương không hẹn mà tới, trước tiên nêu ra chuyện Tam Tấn, khiến quần thần tranh luận om sòm, rồi lại đột ngột chuyển sang đua ngựa, lại còn thảo sẵn chiếu thư, rõ ràng là có tính toán từ trước, hơn nữa, mưu tính này, Điền Anh đương nhiên biết rõ. Trong phòng khách của phủ tướng quốc, Trâu Ky nói thẳng vào đề: “Ba hội đua ngựa trước đây đều được tổ chức sau tiết Cốc vũ, năm nay đại vương lại quyết định sau ba ngày nữa, thế là sớm hơn chục ngày. Thượng đại phu phụ trách cụ thể về hội đua, trong đó hẳn có ẩn tình, Trâu Ky bất tài, xin được thỉnh giáo.”

“Hồi bẩm tướng quốc,” Điền Anh vòng tay đáp lời. “Hội đua ngựa năm nay có sao lại tổ chức sớm hơn, hạ quan cũng không được biết. Vào giờ Nhân định tối qua, đại vương đột ngột triệu kiến hạ quan, bàn luận về chuyện đua ngựa, hỏi sau ba ngày nữa có thể cử hành hay chẳng. Hạ quan đáp rằng, ngày

xuân ấm áp, ngựa đua các nơi sớm đã nhảy nhót rộn rịp, ba ngày nữa có thể tổ chức được. Đại vương không hỏi thêm lời nào, bảo hạ quan hồi phủ. Hôm nay lên triều, có người chặn hạ quan lại, giao chiếu thư cho hạ quan, bảo hạ quan chờ ở bên ngoài. Nào ngờ là vương giá lâm triều.”

Rõ ràng, hiện tại đã không chỉ đơn thuần là chuyện đua ngựa nữa. Trâu Kỵ hít sâu một hơi, khép mắt lại, chìm trong suy nghĩ.

Bất đồ, Trâu Kỵ khẽ “a” lên một tiếng, đôi mày nhướng cao, mí mắt hé mở, như chợt hiểu ra điều gì, rồi nhìn sang Điền Anh.

“Tướng quốc?” Điền Anh cũng nhìn lại.

Trâu Kỵ lại ngẫm nghĩ một hồi, như thế đã khẳng định, bèn hướng về vương cung vòng tay vái lia lịa, giọng tràn đầy khâm phục: “Đại vương thánh minh!”

Điền Anh nhồm người về phía trước, hai mắt nhìn Trâu Kỵ không chớp, muốn nghe lời giải thích.

Trâu Kỵ bật cười vang mấy tiếng: “Xem ra cuộc đua năm nay khác hẳn với năm trước, thượng đại phu đã phụng vương chỉ chủ trì hội đua, hãy nên dốc hết tâm lực, cử hành cho thật long trọng!”

“Ồ...” Điền Anh vẫn mặt mày ngơ ngác. “Hạ quan ngu dốt, dám hỏi tướng quốc, cuộc đua năm nay vì sao lại khác trước đây?”

“Là vì chiến sự Hàm Đan!”

“Chiến sự Hàm Đan?” Điền Anh càng không hiểu.

“Thượng đại phu hãy xem!” Trâu Kỵ đỉnh đạc giảng giải. “Nếu không năm ngoài dự đoán của tại hạ, ba nước phạt Triệu, Tần là chủ mưu, Trương

Nghi từ chức tướng quốc nước Tần sang Ngụy, hất cẳng Huệ Thi, mục đích chỉ có một, kết Ngụy phạt Triệu, phá bỏ minh ước hợp tung để giải vây cho Tần. Triệu là nước khởi xướng hợp tung, Tô Tần là người khởi xướng hợp tung, kinh đô Triệu bị bao vây, ấu chúa Triệu tất trách cứ Tô Tần, Tô Tần chỉ còn biết cầu cứu các nước hợp tung, mà nước Tô Tần lựa chọn đầu tiên ắt là nước Tề. Đại vương hần đã đoán được Tô Tần đang trên đường tới Tề, nên mới hạ gấp chỉ lệnh, tổ chức hội đua ngựa trước mười ngày.”

“Ý tướng quốc là,” Điền Anh như đã hiểu ra, “đại vương không muốn xuất binh cứu Triệu, nên mượn hội đua ngựa để ứng phó với Tô Tần?”

“Đúng vậy!” Trâu Kỵ đáp lời. “Thượng đại phu hãy xem, Ngụy đánh Triệu, Triệu ắt liều chết chống cự. Ngụy, Triệu giao tranh, hai bên ắt đều thương vong. Ngụy được Tần trợ giúp, lại cấu kết với Trung Sơn, khí thế đang mạnh. Ta lúc này nếu như cứu Triệu, chính là đổi đầu với thế mạnh, trở mặt với bạo Tần. Ta và bạo Tần cách xa nghìn núi muôn sông, không nên vì Triệu mà gây thù chuốc oán với Tần. Bởi vậy nên đại vương.... ha ha ha...” Trâu Kỵ nói rồi nhip ngón tay xuống mặt bàn, tâm tư vô cùng sáng khoái.

Điền Anh lúc này cũng bật cười. “Tướng quốc yên tâm, về hội đua ngựa, hạ quan nhất định sẽ dốc hết sức mọn, khuấy động đến từng góc ngách trên khắp nước Tề!” Rồi đứng dậy vòng tay. “Hạ quan xin được đi thu xếp!”

“Thượng đại phu dừng bước!” Trâu Kỵ giơ tay ngăn lại. “Trâu Kỵ còn có một điều muốn hỏi, nghe nói hội đua ngựa năm ngoái, các thành ấp đều không thiếu người cá cược, chuyện này có thật chăng?”

Điền Anh giật thột trong lòng, lại ngồi trở xuống.

Cá cược trong hội đua ngựa chính là biến tướng của đánh bạc, có thể nói

là cơ hội tuyệt hảo để quan viên các phủ thu tiền hợp pháp. Do vậy, ngay từ hội đua ngựa lần thứ nhất, đã có những kẻ đầu óc nhanh nhạy nhờ dẫn dụ cá cược mà phát tài to. Hai hội đua tiếp theo, quan viên các cấp đua nhau đặt cược, cá cược đã trở thành trào lưu, đều thu về bộn bạc, phủ thượng đại phu chưởng quản hội đua ngựa, ngoài mặt sau lưng, đương nhiên cũng thu lời không ít. Đây là một mảnh ruộng màu mỡ cung cấp tiền bạc còn chóng vánh hơn cả phong ấp. Trâu Kỵ lúc này hỏi đến, dụng ý không nói cũng hiểu.

“Quả thực là có chuyện này!” Điền Anh không dám giấu giếm, bẩm báo chi tiết một lượt về nhà cái các vùng, cùng chuyện đặt cược, tỷ lệ phân chia.

“Nhà cái năm nay,” Trâu Kỵ nghe xong, nhồm người về phía trước hỏi, “thượng đại phu hãn đã định đoạt?”

“Ý của hạ quan là, vẫn tuân theo quy cách của năm ngoái. Nếu tướng quốc đại nhân cảm thấy không ổn thỏa, hạ quan sẽ huỷ bỏ toàn bộ nhà cái!”

“Đã thành quy cách rồi, sao có thể huỷ bỏ được?” Trâu Kỵ cười nói. “Hơn nữa, đến đại vương cũng còn đặt cược cả nghìn vàng, cho thấy cá cược là hợp với ý bề trên. Theo ý lão hủ, cá cược không những không nên huỷ, mà ngược lại, nên tăng cường gấp bội! Còn chuyện nhà cái, nếu như phủ doãn các nơi đều đã tham gia, thì phủ tướng quốc hãn cũng nên góp vui, ý thượng đại phu thế nào?”

“Thế thì tốt quá!” Điền Anh thở phào nhẹ nhõm, cũng cười vài tiếng. “Có phủ tướng quốc tham gia làm nhà cái, hội đua ngựa năm nay chắc chắn sẽ khởi sắc chưa từng có.”

Tiền Điền Anh về rồi, Trâu Ky lại ngồi thêm một lúc, rồi cho gọi quản gia lại, hai người đánh xe ra khỏi thành, tới thẳng bãi thả ngựa nhà mình.

Bãi thả ngựa của Trâu phủ mới được xây dựng vào năm kia, nằm dưới chân Tắc Sơn cách Lâm Truy hơn chục dặm về phía nam, chủ yếu là để hưởng ứng chiếu lệnh của Uy Vương. Lâm Truy địa thế nam cao bắc thấp, khắp vùng Tắc Sơn rừng cây rậm rạp, dưới chân núi vốn là ruộng vườn bát ngát, mấy năm gần đây thịnh hành nuôi ngựa, những mảnh ruộng này đa phần đã bị quý tộc trong thành khoanh thành bãi thả ngựa. Phủ tướng quốc tới sau mà vượt trước, chiếm lấy một mảnh tại đó, rộng chừng bốn顷, bên trong nuôi trăm con ngựa, đều là ngựa tốt trăm con chọn một, hơn nữa ngày càng lớn mạnh thêm.

Trâu Ky đi xem xét một lượt các chuồng ngựa, rồi vòng về nhà chứa cỏ bên cạnh sân đua, ngồi nghỉ trên đài quan sát dựng tạm, đợi xem diễn tập đua ngựa. Một lát sau, ba cỗ xe đua đã qua tuyển lựa kỹ càng tề tựu ở sân đua, tổng quản trường ngựa Cừu Quy vừa phát hiệu lệnh, ba cỗ xe tứ mã đồng loạt lao vút đi, bánh lăn rầm rập, cuốn bụi mịt mù. Trên ba cỗ xe chiến ghi rõ thứ hạng của ngựa đua, cứ thế lao vòng quanh sân đua. Tới vòng thứ năm, cỗ xe hạ đẳng đã bị bỏ lại tít phía sau, khoảng cách giữa xe ngựa thượng đẳng và trung đẳng dần dần xích lại, tới vòng cuối cùng, chỉ còn kém nhau đúng nửa thân xe.

Nhìn thấy Trâu Ky mặt mày rầu rĩ, Cừu Quy chỉ vào cỗ xe thượng đẳng, nói: “Bẩm chúa công, sở dĩ không thể kéo dài khoảng cách, là vì ngựa kéo xe. Bốn ngựa kéo xe thượng đẳng sức mạnh tương đương, ngựa thắng càng xe không thể bắt lên, không đảm đương được nhiệm vụ thống lĩnh ba ngựa còn

lại, nên đã gây cản trở. Ngược lại, nhìn cỗ xe trung đẳng, ngựa thẳng càng xe ngang sức với ngựa kéo xe thượng đẳng, nên có thể ung dung thống lĩnh ba con ngựa còn lại, xe ổn định mà chạy nhanh.”

Cừu Quy vốn là lái buôn ngựa đất Yên, giỏi nuôi ngựa, cũng am hiểu ngựa, hai năm trước gây ra án mạng ở nước Yên, bèn sang Tề lánh nạn, vừa hay Trâu phủ đang tuyển nhân tài nuôi ngựa, được Trâu Kỵ cất nhắc làm gia thần, cai quản bãi ngựa mới lập.

“Ồ...” Trâu Kỵ chau tít đôi mày hồi lâu. “Làm thế nào mới tìm được ngựa thẳng càng thích hợp?”

“Ngựa kéo xe thượng đẳng đều là ngựa ký, một ngày có thể chạy tám trăm dặm, duy chỉ thiên lý mã mới có thể thống lĩnh được nó!”

“Thiên lý mã?” Trâu Kỵ hít ngược một hơi khí lạnh.

Cừu Quy khẽ thở dài một tiếng, ủ ê lắc đầu.

Tất cả đều đúng như dự tính. Sau hôm Tề Uy Vương ban chiếu tổ chức hội đua ngựa một ngày, Tô Tần từ Hàm Đan cuốn bụi suốt dọc đường tìm tới Lâm Truy, một xe một ngựa thẳng tiến vào cổng Tắc Môn phía tây thành, men theo con đường cái quan chạy giữa học cung Tắc Hạ, rong ruổi về đông, hai lá cờ lớn tung bay phấp phới trước sau cỗ xe, đặc biệt là lá cờ viết chữ “Tô” thật lớn cắm phía sau xe, càng thêm chói mắt dưới ánh nắng xuân rực rỡ đương lúc chính ngọ.

Xe Tô Tần chạy thẳng tới cung Tề, xin vào yết kiến Tề Vương. Nội thần tức trực ra đón, nói rằng Tề Vương không ở trong cung, đã tới trường đua

ngựa rồi, còn nói hội đua ngựa sắp sửa diễn ra, quân thần nước Tề đều không còn tâm trí đâu mà lo quốc sự, khuyên Tô Tần tốt nhất đợi đến khi hội đua kết thúc hãy quay lại.

Đây là điều Tô Tần đã lường trước được, bởi lẽ khi sắp tới Lâm Truy, qua miệng ông chủ quán trọ, Tô Tần đã biết hội đua ngựa sẽ diễn ra sớm hơn thường lệ, và cũng đoán được rằng, nguyên do cử hành sớm hơn, có đến quá nửa là để đối phó với mình. Nhớ lại mấy năm về trước, khi tới nước Tề hợp tung, Tề Uy Vương đã đặc biệt bày ra cho mình cuộc thử thách Tắc Hạ, Tô Tần cười gượng một tiếng, bảo Trâu Phi Dao đánh xe quay lại trở về học cung Tắc Hạ.

Học cung Tắc Hạ vẫn giữ lại tòa trạch viện cho Tô Tần, còn có ba nô bộc thường xuyên quét dọn. Tô Tần sắp xếp xong xuôi, ăn qua loa chút trà bánh điểm tâm rồi sai Trâu Phi Dao đánh xe tới phủ Điền Kỵ.

Điền Kỵ không ở trong phủ, quản gia cho hay tối qua ông ta đã tới trường ngựa ở Nam Sơn. Tô Tần nhìn sắc trời, quyết định tới trường ngựa gặp Điền Kỵ. Thấy cỗ xe của Trâu Phi Dao chỉ có một ngựa kéo, lại mệt nhọc thấy rõ, quản gia bèn sai nô bộc dắt xe ngựa của Tô Tần vào chuồng ngựa ở hậu viện, tháo ngựa ra cho nghỉ ngơi, thay bằng một cỗ xe tứ mã, đích thân đưa Tô Tần lên đường tới trường ngựa.

Trường ngựa này, Điền Kỵ chăm chút đã nhiều năm, rộng gấp hơn hai lần so với trường ngựa của phủ tướng quốc, có đến gần năm trăm con ngựa, đa phần được lựa chọn từ trong nghìn vạn ngựa chiến. Trường ngựa có vài chục mã phu, gần trăm tay đánh xe cừ khôi, một khi xảy ra chiến sự, chỉ tính riêng gia binh, Điền Kỵ đã có thể xuất đến trăm cỗ xe chiến. Đây là một khối

tài sản cự phách, cũng là nền móng vững vàng giúp Điền Kỵ dám ra mặt đối đầu với đám đại thần giữa chốn triều đường, bao gồm cả Trâu Kỵ.

Ráng chiều đỏ rực khắp trời, Điền Kỵ vẫn chưa hết cơn hào hứng, đang trò chuyện với mấy con ngựa cưng trong trường ngựa, hết vỗ về con này lại vuốt ve con kia. Mấy con ngựa mỗi con một kiểu biểu lộ niềm hoan hỷ. Thấy Tô Tần đến, Điền Kỵ vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, đưa cho Tô Tần một sợi dây cương, mình cũng dắt theo một con, để mấy con còn lại đi theo sau, vừa rong ngựa, vừa trò chuyện dọc theo trường ngựa. Tô Tần kể sơ qua về tình cảnh nguy khốn của Hàm Đan, Điền Kỵ cũng thẳng thắn thuật lại cuộc tranh luận trong triều đình.

“Phải rồi!” Tô Tần dừng bước. “Tại hạ suýt nữa thì quên mất một chuyện. Khi rời khỏi Hàm Đan, người Ngụy cản đường, nghe nói là tại hạ, Bàng Quyên đã đích thân tới gặp, nói là muốn bày tiệc tiễn đưa tại hạ. Được biết tại hạ muốn tới Tề cầu cứu, Bàng Quyên bèn giở giọng châm chọc, nói rằng ở trên đời này hãn chẳng sợ ai, chỉ sợ quân Tề, lại hỏi liệu Tề Vương sẽ cử ai cầm quân. Tại hạ có nhắc tới danh hiệu tướng quân, Bàng Quyên bèn nhờ tại hạ gửi lời nhắn tới tướng quân.”

Điền Kỵ biến ngay sắc mặt, cổ họng cũng cứng lại, chỉ ngắc ngứ được vài tiếng: “Hãn nói gì?”

“Than ôi!” Tô Tần thở dài một tiếng. “Lời này... không nói là hơn!”

“Tô Tử cứ nói chớ ngại!” Điền Kỵ thúc giục.

“Tại hạ đi được một tầm tên bắn, Bàng Quyên còn gọi giật theo sau,” Tô Tần nhìn về phía tây, kéo dài giọng, bắt chước ngữ điệu của Bàng Quyên, “Tô huynh, hãy chuyển lời tới họ Điền rằng, tại hạ ở đây đợi hãn, bảo hãn

dụng binh cho cẩn thận, lần này nếu lại để bị bắt sống, e là không còn cái vinh hạnh mặc váy bơi son nữa đâu!”

Dù đã lường trước, Điền Kỵ vẫn giận dữ đến thở phì phò, nắm tay siết chặt đến mức kêu lên răng rắc.

Nhấn nhẹn không quá ba hơi thở, Điền Kỵ bốc hoả hùng dũng, ném toẹt luôn dây cương xuống đất, chụp ngay lấy vạt áo Tô Tần nói: “Tô Tử, đi thôi, lập tức theo tại hạ tới Tuyết cung, cầu kiến đại vương, khởi binh hợp sức đánh thẳng giặc kia!”

“Điền tướng quân!” Tô Tần xua tay nói. “Đại vương chỉ ở đua ngựa, không còn lòng dạ nào để bàn chính sự đâu!”

“Đua ngựa cái gì nữa?” Điền Kỵ thất khiếu bốc khói. “Họ Bàng làm nhục Đại Tề ta, đây là cố tình khiêu khích!”

“Điền huynh xin hãy nghe lời tại hạ!” Tô Tần nhặt dây cương ngựa lên, đặt lại vào trong tay Điền Kỵ. “Quân tử phục thù, mười năm chưa muộn. Điền huynh đã nhấn nhẹn chín năm rồi, đợi thêm vài ngày nữa cũng có hề gì?”

Điền Kỵ lại giậm chân vài cái, gắng gượng kìm nén cơn giận dữ.

Tô Tần thấy Điền Kỵ đã nguôi ngoai phần nào, mới vòng tay nói: “Điền huynh, các vị bận rộn với hội đua ngựa, tại hạ không có việc gì làm, lâu rồi không được gặp Tôn huynh, tại hạ muốn gặp gỡ để hàn huyên chuyện cũ.”

“Việc này thì dễ thôi!” Điền Kỵ đưa tay chỉ vào trong ngọn núi phía xa. “Tôn huynh ở tại sơn trang trước mặt!”

Hai người lập tức lên đường, đánh xe vào trong núi, đi chừng một canh

giờ thì tới một thung lũng. Nói là thung lũng, kỳ thực là một khe cụt không có đường ra, đáy khe bằng phẳng, rộng khoảng trăm mẫu. Ngoài con đường dẫn vào trong khe, ba mặt khác đều là vách đá, cao tới vài chục trượng, đá nhiều đất ít, dựng đứng cheo leo. Trong kẽ đá cây cối um tùm, che khuất cảnh vật trong khe. Trên triền núi bên trái có thác nước đổ xuống, nước tuôn rào rào, nghe đến vui tai trong màn đêm tĩnh mịch.

Thung lũng này là sản nghiệp do tổ tiên Điền Kỵ để lại, truyền tới đời Điền Kỵ, liền cho xây tường cao trên các đỉnh dốc xung quanh, lại thiết kế cổng lớn ở ngay lối vào khe, cả ngày đóng kín, có nô bộc chuyên trông coi, người ngoài không được phép đặt chân vào, vừa là khu vườn nghỉ mát của Điền phủ, lại vừa làm chốn ẩn thân tạm thời những lúc nguy nan.

Trời đã tối hẳn. Điền Kỵ gọi người mở cổng sơn trang, đi thẳng vào trong.

Trong khe núi tối đen như mực, không một chút ánh sáng. Điền Kỵ đánh xe tới trước một gian nhà cỏ, nhảy xuống đất, cất giọng oang oang gọi: “Tôn huynh, tấu phu nhân, có khách quý tới thăm!”

Âm thanh bên ngoài rõ ràng đã làm kinh động đến gian nhà cỏ từ nãy. Đèn nến vụt sáng, cánh cửa mở ra, một người đàn bà từ bên trong bước tới, cúi gập người vái chào. Nhận ra đó là Thụy Mai công chúa, Tô Tần cũng khom lưng đáp lễ, nói: “Tô Tần bái kiến tấu phu nhân!”

Thụy Mai nhận ra Tô Tần, thì vô cùng mừng rỡ: “Đúng thực là khách quý! Phu quân nhà tôi chiều nay vừa mới nhắc tới Tô đại nhân.” Rồi lui sang một bên, nhường đường nói. “Tô đại nhân, Điền đại nhân, mời!”

Hai người vào phòng, Tô Tần đã đợi sẵn bên trong. Huynh đệ gặp nhau,

mừng vui khôn xiết. Phía này ba người hàn huyên tâm sự, phía kia Thụy Mai lúi húi trong bếp, chưa đầy nửa canh giờ, đã bung lên mấy món ngon lành.

Tôn Tần tiếp hai người được vài tuần rượu, thì vào chuyện chính, cười hỏi Điền Kỵ: “Nghe nói hội đua ngựa tổ chức sớm hơn, đại vương treo thưởng nghìn đỉnh vàng, có chuyện này chăng?”

Điền Kỵ lập tức sầm mặt xuống, ực một hơi cạn sạch chén rượu, quẹt miệng nói: “Tôn huynh, uống rượu thì cứ uống đi, đừng nhắc tới chuyện không vui nữa!”

“Có chuyện gì không vui?”

“Đua ngựa!”

“Ha ha, đua ngựa chẳng phải là việc tướng quân yêu thích nhất ư?”

“Nếu là bình thường, đúng là thích nhất, nhưng lúc này,” Điền Kỵ thở dài một tiếng, cười gượng gạo, lắc đầu mà rằng, “chiến sự ở Hàm Đan vô cùng nguy cấp, đại vương lại hạ chỉ đua ngựa cược tiền, Tôn huynh nói thử xem, thế có sót ruột không kia chứ?”

“Nói như vậy,” Tôn Tần quay sang Tô Tần, “Tô huynh tới đây cũng vì chiến sự Hàm Đan?”

Tô Tần gật đầu.

“Nhắc tới chuyện đua ngựa lần này, Tôn huynh cũng thực là đáng trách!” Điền Kỵ quay sang Tôn Tần, cất giọng trách móc.

“Cớ sao lại trách Tôn huynh?” Tô Tần ngạc nhiên.

“Không giấu gì Tô huynh,” Điền Kỵ có phân kích động, nói liền một

mạch. “Ba năm trước, Tôn huynh bảo tại hạ tấu thỉnh đại vương tổ chức hội đua ngựa, không ngờ đại vương là kẻ mê ngựa, lập tức tán thành, hạ ngay chỉ lệnh cho thượng đại phu Điền Anh chủ trì, mỗi năm mở hội đua ngựa một lần vào sau vụ xuân tháng ba. Hiện tại, vụ xuân còn chưa tới, Hàm Đan lại quân tình nguy cấp, đại vương không bàn chuyện xuất binh cứu Triệu, ngược lại còn xuống chiếu cho mở hội đua ngựa sớm hơn lệ thường, thực khiến người ta...” Rồi lắc đầu nặng nề, thở dài sườn sượt, dậm mạnh xuống mặt bàn.

“Nói tới đua ngựa, tại hạ lại có điều muốn hỏi!” Tôn Tần thông thả cất lời, neho mắt nhìn sang Điền Kỵ.

“Cứ hỏi!” Điền Kỵ nhìn lại, vẫn chưa hết bức bối.

“Năm nay có tổng cộng bao nhiêu xe ngựa dự thi?”

“Tính cả năm đô, không dưới ba trăm cỗ xe, một nghìn hai trăm ngựa kéo.”

“Một nghìn hai trăm ngựa kéo!” Tôn Tần nhắm mắt một lát, rồi ngẩng đầu hỏi tiếp. “Nếu như chiêu mộ, theo tính toán của tướng quân, trong vòng mười ngày, nước Tề có thể trưng dụng được bao nhiêu ngựa?”

Điền Kỵ gập ngón tay nhẩm tính, lẩm bẩm: “Ngựa đua ba cấp thượng, trung, hạ, nếu tính ba mươi chọn một, cũng phải tới ba vạn sáu nghìn con, cộng thêm những con khác, có lẽ sẽ trưng dụng được bốn vạn con.”

“Bốn vạn con?” Tôn Tần khẽ chau mày, lắc đầu. “Vẫn hơi ít!”

“Cái gì? Hơi ít?” Điền Kỵ trợn trừng con mắt. “Bốn vạn con ngựa có thể trưng dụng, nếu dùng vào kéo xe thì cũng đủ cho một vạn cỗ xe chiến tứ mã, xếp vào trận quân, thiên hạ vô địch!”

“Điền tướng quân!” Tôn Tần cứ như thế không nghe thấy, lại hỏi tiếp.
“Trong sổ binh sĩ của tướng quân, bao nhiêu người có thể bỏ xe cưỡi ngựa?”

“Gì kia?” Điền Kỵ sững sốt. “Vì sao lại muốn họ bỏ xe cưỡi ngựa?”

“Tướng quân còn chưa trả lời câu hỏi của tại hạ!”

“Có thể bỏ xe cưỡi ngựa, có lẽ khoảng ba nghìn người!”

“Tại hạ còn một câu hỏi, tướng quân có mong quyết chiến một trận với Bàng Quyên chẳng?”

“Lại còn phải hỏi?” Điền Kỵ siết chặt nắm tay. “Tại hạ đến trong mơ cũng muốn băm vằm tên khốn đó thành trăm nghìn mảnh!”

“Nếu nói như vậy, tướng quân có thể để ba nghìn người này huấn luyện ra được ba vạn kỵ sĩ trong vòng một tháng không?”

“Ba vạn?” Điền Kỵ kinh ngạc.

“Điền tướng quân!” Tôn Tần mỉm cười, lại bồi thêm một câu. “Nếu muốn thủ thắng, việc này cần đảm bảo bí mật, còn như hiện tại, tướng quân hãy cứ an tâm dốc sức vào đua ngựa. Đại vương đã treo thưởng nghìn đỉnh vàng, tướng quân cũng nên giành lấy giải đầu mới đúng.”

“Được!” Điền Kỵ cất giọng sang sảng đáp lời. “Ô huynh, Tôn huynh, hai vị cứ từ từ thưởng thức rượu ngon món ngon của tấu phu nhân, tại hạ lập tức trở về chuẩn bị, thề phải giành lấy giải đầu!” Rồi lần lượt vòng tay vái chào hai người, đứng dậy ra về luôn.

Đêm đã về khuya, trong Tuyết cung một màu tăm tối. Thái tử Tích Cường

thần sắc căng thẳng, theo sau nội tế, hấp tấp sai bước vào trong chính điện.

Dưới ánh đèn, Uy Vương ngồi ngay ngắn trên chiếu, rõ ràng đang chờ thái tử. Tề Uy Vương hiếm khi triệu kiến quần thần vào ban đêm, lần này gọi thái tử tới, chắc chắn là đã xảy ra chuyện lớn.

“Nhi thần khấu kiến phụ vương!” Tích Cường phủ phục dưới đất, giọng nói hơi run run.

Uy Vương phẩy tay, chỉ vào vị trí đối diện, thấy Tích Cường đã ngồi vào chỗ, lập tức nói thẳng vào chuyện: “Cường nhi, phụ vương cho vời con tới, không vì chuyện khác, mà chính là chuyện đua ngựa.”

“Chuyện đua ngựa?” Tích Cường nhìn sang Uy Vương, có phần ngỡ ngàng. “Dám hỏi phụ vương, chuyện đua ngựa thế nào?”

“Tôn ái khanh.” Uy Vương nhìn sang bên phải. “Khanh hãy nói cho thái tử biết, chuyện đua ngựa thế nào?”

Tích Cường đưa mắt nhìn theo, lúc này mới thấy chỗ đối diện có một người đang ngồi, chính là mã sư cung đình Tôn Duyệt. Do Tôn Duyệt vận trang phục đen, lại vừa hay ngồi chỗ khuất sáng nên Tích Cường trong lúc vội vã đã không nhận ra.

“Khởi bẩm điện hạ!” Tôn Duyệt vòng tay nói. “Hội đua ngựa trước đây đều do thượng đại phu Điền Anh chủ trì, năm nay đại vương triệu thần tới bàn bạc chuyện này, thần cho rằng, hội đua ngựa năm nay không như thường lệ, mới đề nghị điện hạ chủ trì. Đại vương lập tức ân chuẩn, nên mời điện hạ tới cùng bàn đại sự.”

Thấy là chuyện này, Tích Cường thở phào một tiếng, tâm tư nhẹ nhõm

hắn, nhìn sang Tôn Duyệt. Tôn Duyệt là hậu duệ đời thứ tám của mã sư nổi tiếng Bá Nhạc Tôn Dương thời Tần Mục Công, đời đời sống ở đất tổ Cáo Ấp. Cáo Ấp vốn là đô thành của nước Cáo, Cáo thất đã tuyệt tự từ trăm năm trước, lãnh thổ bị nước Tống thôn tính, ba mươi năm trước cắt cho Tề, hậu duệ của Bá Nhạc cũng theo đó mà trở thành dân Tề. Còn như Tôn Duyệt, do tinh thông thuật xem tướng ngựa tổ truyền mà được Uy Vương trọng dụng, đặc biệt cất nhắc làm mã sư của vương thất, chức quan tới đại phu, mười năm qua đã tìm kiếm cho vương thất được vài con thiên lý mã, còn ngựa hay thì chật ních trong chuồng. Nước Tề mấy lần đua ngựa, mà địa vị vương mã cho tới nay vẫn không hề suy giảm, đều là nhờ công lao của Tôn Duyệt.

Tích Cường nở một nụ cười, vòng tay đáp lễ, nói: “Tích Cường dốt nát kém cỏi, năm nay vì sao lại khác với trước đây, còn nhờ tiên sinh chỉ giáo!”

“Điện hạ cười chê nô tài rồi!” Tôn Duyệt cười đáp, rồi cất giọng đồng dục. “Đua ngựa trước đây, chỉ là đua ngựa. Còn đua ngựa năm nay, ngoài đua ngựa còn có thêm một cuộc đua khác, chính là đua tiền!”

“Đua tiền?” Tích Cường hít vào một hơi thật sâu, ngả người về phía trước, sốt sắng hỏi lại.

“Theo thần được biết, nhà giàu có trong các đô ấp, không ai không đặt cược vào đua ngựa, ít thì vài nghìn vàng, mà nhiều thì vài trăm nghìn, thậm chí có người còn hơn thế nữa, đánh cược tới nghìn nghìn vàng, vì thế nên thần mới nói là đua tiền.”

“Cường Nhi!” Uy Vương tiếp lời, cố tình kéo dài giọng. “Ngựa cũng tốt, mà tiền cũng tốt, đều là quốc lực. Thứ mang ra đua đã là quốc lực, thì nhất thiết không được qua loa đại khái, con phải tận tâm tận lực, không được sơ

suất!”

“Phụ vương!” Thấy Uy Vương nhắc tới quốc lực, Tích Cường đột nhiên bừng tỉnh, hạ giọng bẩm báo. “Ba nước điều quân tới Triệu, Bàng Quyên vây khốn Hàm Đan, Tô Tần thỉnh cầu viện trợ, tình thế quá ư cấp bách!”

“Người Ngụy phạt Hàm Đan,” Uy Vương mỉm cười, liếc thái tử một cái, “chứ đâu phải là Lâm Truy, con sốt ruột gì kia?”

“Phụ vương?” Tích Cường ngỡ ngàng.

“Tích Cường!” Uy Vương thu lại nụ cười, nhướm người về phía trước. “Con nên nhớ, năm xưa Ngụy phạt Trung Sơn, có Văn Hầu anh minh, có Nhạc Dương, Ngô Khởi mưu trí, có võ binh Đại Ngụy hùng mạnh, vậy mà phải mất ba năm mới phá nổi, huống hồ ngày nay phạt Triệu?”

Tích Cường dường như đã hiểu ra, khẽ gật đầu.

“Hơn nữa, con lấy gì để đánh? Chiến tranh cần có tiền bạc, lương thảo. Quả nhân đã hỏi kỹ rồi, lương thảo tuy rằng không thiếu, song tiền bạc không đủ. Không có tiền, lấy đâu ra binh khí, quân nhu? Tiền ở đâu? Tiền ở trong tư khố của hộ giàu có các ấp. Làm thế nào mới khiến cho họ cam tâm tình nguyện bỏ ra? Chính là cá cược! Cho nên trong cuộc đua này, đua ngựa chỉ là thứ yếu, đua tiền mới là chủ chốt! Con có thể truyền ý chỉ của quả nhân, cấm chỉ năm đô lập nhà cái, tất cả nhà cái đều quy về vương thất quản lý!”

Thấy phụ vương tính toán tới nước này, Tích Cường lập tức bừng tỏ, thần phục sát đất, nhắm mắt suy ngẫm một hồi, dường như chợt nhớ ra điều gì, bèn ngập ngừng lên tiếng: “Đúng là tuyệt diệu. Chỉ có điều quan lại các cấp, nhà cái các nơi, sớm đã rậm rịch chuẩn bị, đổ bao tâm huyết vào hội đua ngựa

năm nay, nếu thành lĩnh cấm chỉ năm đô lập nhà cái, e là sẽ khiến họ nhất thời...”

“Phải, ý con là lửa không thể dập vội!” Uy Vương gật đầu lia lịa, trầm ngâm một lát. “Vậy thì, hãy truyền chỉ Điền Anh, nhà cái ở năm đô vẫn do năm đô thiết lập, song cá cược trong cuộc quyết đấu sau cùng, phải do vương thất lập nhà cái, người khác không được can dự vào!”

“Nhi thần tuân chỉ!”

“Còn nữa,” Uy Vương nhìn sang Tôn Duyệt, “Tôn ái khanh, theo nhãn lực của khanh, hội đua năm nay, liệu có ngựa nhà nào có thể độ tài cao thấp cùng vương mã?”

Tôn Duyệt lắc đầu.

“Ngựa của năm đô, liệu có con nào có thể độ tài cao thấp cùng ngựa của phủ Điền tướng quân?”

Tôn Duyệt vẫn lắc đầu.

“Thế thì không thoả đáng!” Uy Vương ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi lắc đầu nói. “Sức mạnh chênh lệch quá lớn, cuộc đua sẽ không còn thú vị. Không còn thú vị, sẽ không thể kích thích. Không thể kích thích, thì còn có ai dám đứng ra làm nhà cái nữa?”

“Nếu nói như vậy,” Tôn Duyệt cười nói, “thần xin có một chủ ý!”

“Ái khanh cứ nói!”

“Có thể độ tài cao thấp với ngựa đua của phủ Điền tướng quân, có lẽ là ngựa của Trâu tướng quốc, song ngựa của Trâu tướng quốc thua ở tứ mã thượng đẳng, là vì trong đó thiếu một con ngựa thẳng càng xe hợp ý. Nếu

như...” Tôn Duyệt dừng lại nửa chừng.

“Nói tiếp đi!” Uy Vương nhìn sang.

“Hai tháng trước, thần tìm được ở Trung Sơn một con tuần mã, đặt tên là Như Phong, hiện tại bên ngoài vẫn chưa ai hay biết. Nếu đại vương không tiếc, thần xin...”

“Đi mau!” Uy Vương phẩy tay chặn lời Tôn Duyệt. “Cứ theo ý của ái khanh, nhất thiết phải sắp xếp cho ly kỳ vào. Mà phải rồi, con ngựa này đã tiêu tốn bao nhiêu kim khối của quả nhân?”

“Hai trăm đỉnh!”

“Nghe nói người nhà tướng quốc kinh doanh muối và thép, sản nghiệp không hề nhỏ, cái giá này...” Uy Vương hất hàm, nheo nheo mắt lại.

Tôn Duyệt hiểu ý, vòng tay nói: “Thần lĩnh chỉ!”

“Thiên lý mã?” Trâu Kỵ hai mắt sáng rực, hít sâu một hơi, ngả hẳn người về phía trước, nhìn trừng trừng vào môn khách Công Tôn Hãn vừa tới phủ. “Người dám khẳng định?”

“Hồi bẩm chúa công!” Công Tôn Hãn có vẻ ngập ngừng. “Thần không am hiểu về ngựa, chỉ là sáng nay đi dạo ở chợ ngựa, tình cờ gặp một người bán con ngựa đang cười. Thần quan sát thấy con ngựa đó hình thể tráng kiện lạ lùng, tiếng hí vang tận mây xanh, đoán rằng chẳng phải ngựa thường, cũng vì nhất thời hiếu kỳ, nên tiến lại hỏi giá. Người này mở miệng liền đòi ba trăm đỉnh, không bớt một đồng. Ba trăm đỉnh đúng là cái giá trên trời, thần vô cùng sửng sốt, quay trở về chỗ ở, bèn đem chuyện này kể với mọi người,

mới biết chúa công đang khao khát ngựa quý, chỉ sợ làm lỡ đại sự của chúa công, nên mạo muội tới cầu kiến.”

“Con ngựa đó hiện đang ở đâu? Chủ ngựa là ai?” Trâu Kỵ vội hỏi.

“Chợ ngựa phố Bắc Nhai, thần chưa hỏi tên chủ ngựa, quan sát diện mạo, có lẽ là người Hồ đất Bắc, nói rằng vì hội đua ngựa nên mới đặc biệt tìm tới đây, giữa đường gặp mưa, do xót ngựa mà lỡ mất hành trình. Hôm qua mới tới chợ ngựa, muốn tìm chủ mới cho con ngựa này.”

Trâu Kỵ trầm ngâm một lát, thảo ngay một bức thư, đưa cho Công Tôn Hãn, nói: “Người hãy cầm bức thư này, tới ngay trạch phủ của mã sư cung đình Tôn đại nhân, thỉnh cầu Tôn đại nhân cất công tới chợ ngựa phố Bắc Nhai một chuyến!”

Công Tôn Hãn vâng lệnh, vội vã đi ngay. Trâu Kỵ thay đổi trang phục, dẫn quân gia chuẩn bị đủ ba trăm đỉnh vàng, chia làm ba rương xếp lên xe, dẫn theo vài chục gia thần tiền hô hậu ủng tiến thẳng tới phố Bắc Nhai, vào trong chợ ngựa. Công Tôn Hãn đã cung kính chờ sẵn ở bên ngoài nhà người Hồ, nói Tôn đại nhân sốt sáng không thể chờ đợi, đã theo người Hồ kia tới sân sau xem ngựa rồi. Trâu Kỵ không kịp hỏi han gì thêm, cứ thế ba chân bốn cẳng chạy theo Công Tôn Hãn tới tàu ngựa. Từ xa đã nhìn thấy Tôn Duyệt đang vuốt ve vành tai một con tuần mã, miệng lầm bầm điều gì, hẳn là đang trò chuyện với ngựa. Tuần mã đứng im phăng phắc, cứ như thể đang lắng nghe. Một hán tử tráng niên vận trang phục Hồ, râu quai nón, đứng dựa người vào cây cọc buộc ngựa, mặt mày dương dương tự đắc.

“Làm phiền Tôn đại nhân rồi!” Trâu Kỵ tiến lên một bước, vòng tay về phía Tôn Duyệt. “Công Tôn Tử tiến cử ngựa này, lão hủ mắt kém, nên thỉnh

cầu đại nhân tới đây, là muốn nhờ cặp huệ nhân của đại nhân xem thử!”

“Tạ ơn tướng quốc yêu mến, Tôn Duyệt hồ thẹn không dám nhận!” Tôn Duyệt rời khỏi con ngựa, vòng tay vái mà nói. “Tướng quốc nếu có việc cần, Tôn Duyệt nguyện dốc sức mọn.”

“Tôn đại nhân, vậy ngựa này...” Trâu Kỵ vô cùng nôn nóng, hỏi thẳng vào đề.

“Tướng quốc hãy xem!” Tôn Duyệt quay trở về bên tuần mã, chỉ vào các bộ phận trên cơ thể ngựa mà tán thưởng luôn miệng. “Ngựa này sắc lông thuần nhất, đầu như đầu thỏ lột, hai mắt lồi ra, tròn mà ướt, to mà sáng, trông như chuông rú, mũi to mà vuông, sắc đỏ như máu, miệng đỏ sáng bóng, môi trên xéo lại vuông, môi dưới phẳng lại nhiều vân, răng trên như móc câu, răng dưới như lưỡi cửa, tai căng mà ngắn, cứng dài hai tấc, hình như trúc vót, sống lưng to mà rộng, bằng phẳng mà cân đối, bụng đầy đặn, đùi chắc thịt dày, âm nang ngược với chiều lông, ẩn vào trong bụng, mỏng mỏng mà rộng, xương sườn có mười hai chiếc, tam phủ chỉnh tề, xương to mà dài, đuôi cứng lại khoẻ, xương đuôi cao mà rú, chân trước thon dài, nách mở rộng, xương đùi ngắn mà cứng, vai rộng lại dài, miệng hùm mở rộng, rãnh mồ hôi sâu mà rõ...”

Tôn Duyệt dốc hết bản lĩnh nhà nghề, thao thao bất tuyệt tán dương con ngựa khắp một lượt trên dưới trong ngoài, bởi dùng toàn từ ngữ chuyên về ngựa, nên dù Trâu Kỵ là người trí tuệ, nhưng nghe cứ ù ù cạc cạc như lạc trong sương mù, song trong lòng hiểu rõ đã gặp được ngựa quý. Khó khăn lắm mới chờ được tới lúc Tôn Duyệt ngừng lời, bèn khẽ giọng hỏi: “Theo ý của tiên sinh, ngựa này...”

“Chính là thiên lý mã!” Tôn Duyệt một lời chắc nịch.

Trâu Kỵ chẳng nói thêm một lời, quay đầu lại, hất hàm với quản gia.

Quản gia lập tức sai nô bộc khiêng ba chiếc rương xuống, nói với người Hồ: “Khách nhân, tuần mã này, chúa công nhà tôi xin mua. Ba chiếc rương này, mỗi rương đựng một trăm đỉnh vàng, xin khách nhân kiểm lại.”

“Ba trăm đỉnh?” Người Hồ nhún vai, khẽ lắc đầu.

“Ồ!” Quản gia nhìn sang Công Tôn Hãn.

“A?” Công Tôn Hãn quýnh quáng. “Chẳng phải hôm qua anh đã nói là ba trăm đỉnh rồi ư?”

“Đó là hôm qua!” Người Hồ cười. “Hôm nay không có giá này nữa!”

“Sao lại thế...” Công Tôn Hãn thấy mất mặt, đang định cãi lý thì quản gia xua tay, khoé miệng nặn ra một nụ cười, đổi cách xưng hô, trong giọng nói không còn vẻ khách sáo: “Khách thương, hãy ra giá đi!”

“Không giấu quan gia,” Người Hồ kia vẫn giữ nụ cười trên môi, “vừa rồi có rất nhiều đại nhân tới xem ngựa, giá đã tăng rồi, có người áp đảo quần hùng, ra giá bốn trăm năm mươi đỉnh, đang trở về phủ lấy vàng, để lại thanh kiếm này làm tin!” Người Hồ nói đoạn, bước tới bên tường, lấy ra một thanh kiếm.

Quản gia cầm lấy thanh kiếm, xem xét cẩn thận, thấy cuối chuôi tạc một chữ Điền, đoán là người của phủ Điền Kỵ, trong lòng giật thột, song ngoài mặt vẫn bình thản như không, đưa trả bảo kiếm, nói: “Khách thương xin đợi một lát!”

Quản gia bước về phía chuồng ngựa, ghé sát tai Trâu Kỵ thì thầm một

hồi. Trâu Kỵ hít ngược một hơi khí lạnh, vuốt râu một lát, rồi giơ ra năm ngón tay, hất hàm ra hiệu. Quản gia hiểu ý, quay trở về chỗ người Hồ, cũng bắt chước xia năm ngón tay ra, chỉ vào ba chiếc rương nói: “Ngựa này phủ tôi nhất quyết mua, đây là vàng đặt cọc, chỗ còn lại sẽ mang tới trả đủ trong vòng một canh giờ nữa!”

Người Hồ gật đầu đồng ý. Quản gia không chút chậm trễ, sai nô bộc tâm phúc trở về phủ lấy vàng, rồi lôi thẻ tre, mực ra viết khế ước, ký tên điểm chỉ với người Hồ kia, trước sau chưa đầy một khắc, cuộc mua bán đã hoàn tất.

Có lẽ đi xa thắm mệt, sau khi gặp Tôn Tần lại quá chén, nên Tô Tần vừa đặt lưng xuống đã ngủ một mạch tới tận trưa ngày hôm sau.

Khi Tô Tần tỉnh dậy, thấy Tôn Tần ngồi đợi bên giường, đang nhìn mình chăm chú, không biết đã ngồi như thế bao lâu rồi. Tô Tần trong lòng chua xót, cảm động tới suýt rơi lệ, vội vàng dụi mắt, trở dậy vái mà nói: “Tôn huynh...” Giọng nói đã có phần nghẹn ngào.

“Tô huynh ngủ say quá!” Tôn Tần cười. “Hắn mấy ngày qua không lúc nào tròn giấc?”

“Đúng vậy!” Tô Tần cười đáp. “Chỉ ở chỗ Tôn huynh, mới có được một giấc ngủ ngon!”

Trong lúc nói chuyện, Thụy Mai bưng chậu đồng vào, mang khăn lụa lại, hầu Tô Tần rửa mặt, súc miệng, sau đó đẩy chiếc xe lăn mà Điền Kỵ chế riêng cho Tôn Tần, dẫn Tô Tần vào trong vườn mai phía sau nhà.

Tới lúc này, Tô Tần mới phát hiện ra bụng Thụy Mai hơi nhô cao, rõ ràng

đã mang thai, thì vô cùng cảm khái.

Vườn mai rất rộng, phải đến vài mẫu vuông, mới được trồng ba năm trước, nên thân cây phần nhiều mới chỉ to bằng quả trứng gà, đều chưa kết trái, chỉ có một gốc mai già to bằng miệng bát do Điền Kỵ sai người bứng tới trồng, qua hai mùa mưa móc thấm nhuần, lại được Thụy Mai tận tình chăm chút, năm nay rễ đã vươn sâu cắm chắc, cành lá sum suê, quả xanh trĩu cành, đều đã to bằng quả táo, khiến Tô Tần không khỏi ngỡ ngàng tới khung cảnh diễm lệ hoa nở đầy cành trong tiết tháng chạp mùa đông giá lạnh. Giữa vườn mai có một hồ sen, rộng chừng nửa mẫu, lá sen xanh ngát một màu, hết như những tán quạt tròn xoe, nhưng không thấy một bông sen nào, có lẽ vì chưa đến mùa. Vào lúc bắt đầu hợp tung, Tô Tần từng nghe phó sứ nước Ngụy công tử Ngang kể chuyện gả em gái Thụy Liên cho Bàng Quyên, nói nàng và chị gái Thụy Mai tình như tay chân, nên thăm nghĩ hồ sen này hẳn là Thụy Mai trồng vì em gái.

Bàn ăn được kê ngay phía dưới cội mai già. Thụy Mai sắp xếp Tôn Tần, Tô Tần ngồi xuống trước bàn ăn, hai tỳ nữ bưng bát đĩa, thức ăn tới. Tô Tần ăn uống thoải mái cho đến kỳ no. Thụy Mai thu dọn xong, bảo người hầu lui ra, để Tôn Tần và Tô Tần tiếp tục hàn huyên.

Nhìn theo bóng Thụy Mai vác bụng bầu đi xa dần, Tô Tần vòng tay về phía Tôn Tần nói: “Chúc mừng Tôn huynh, tấu phu nhân đã có tin vui!”

“Ha ha ha, vui lắm, vui lắm, còn một tin vui nữa!” Tôn Tần cười rạng rỡ, quay sang gọi Thụy Mai. “Mai Nhi, đưa Cúc Nhi lại đây, cho Tô huynh bế nào!”

Thụy Mai ngoảnh lại nói: “Cúc Nhi theo Trâu huynh ra thác nước chơi

rồi, không có nhà, xin Tô huynh hãy đợi cho một lát.”

“Được!” Tôn Tần đáp lời, quay sang Tô Tần. “Xem ra Tô huynh phải chờ rồi.”

“Cúc Nhi là...” Ánh mắt Tô Tần dò hỏi.

“Là cháu gái cả của Tô huynh đó, đã tròn hai tuổi, rất nghịch ngợm!”

“Tuyệt, tuyệt, đúng là tuyệt vời!” Tô Tần vòng tay lia lịa. “Chúc mừng Tô huynh. Tô huynh trước hết có được tẩu phu nhân, sau được Cúc Nhi, giờ lại quả treo đầu cành, Tô Tần vô cùng ngưỡng mộ!”

Tôn Tần bật cười vui vẻ: “Không giấu Tô huynh, tại hạ cũng chỉ có chút phúc báo này, có Mai, có Cúc, nếu lần này ông trời rủ lòng thương, cho mọc ra được từng được bách, cũng coi như là trọn vẹn với tổ tông nhà họ Tôn!”

“Than ôi!” Tô Tần khẽ thở dài một tiếng, quay sang nhìn những quả xanh đơm trĩu đầu cành. “Mấy huynh đệ chúng ta, Quý Cốc vừa từ biệt, chớp mắt đã xa vời, nếu Trương huynh, Bàng huynh cũng có mặt ở đây, huynh đệ chúng ta sẽ nâng chén chúc mừng Tô huynh tin vui liên tiếp, cùng mong cho họ Tôn có được người nối dõi, thì tốt biết bao!”

“Cảm tạ ý tốt của Tô huynh!” Tôn Tần vòng tay. “Nghe nói Trương huynh lấy được con gái của Ngô quốc công họ Công Tôn, rất mực hiền thực, Bàng huynh có được công chúa Thụy Liên, cũng rất đẹp đôi, hẳn đều đã con cái đề huề. Duy có Tô huynh, Tần chưa từng nghe nói đến chuyện gia thất, rất đổi băn khoăn, ở đây không có người ngoài, dám hỏi Tô huynh, liệu có thể tiết lộ một hai, để Tần được chia vui cùng không?”

Tô Tần ngoảnh mặt sang bên, thần thờ nhìn vào hồ sen cách đó không xa.

Lá sen xanh mướt, đọt non đâm lên tua tủa, che phủ quá nửa mặt nước hồ, do vẫn đang xuân, chưa thấy ếch kêu bướm lượn. Tô Tần thu lại ánh nhìn, khép mắt một lát, thân tâm hoàn toàn thả lỏng, rồi không hề đề cập tới Tiểu Hỷ, chỉ kể lại từ đầu tới cuối chuyện mình với Cơ Tuyết, không giấu giếm điều gì, khiến Tôn Tần nghe mà xuýt xoa mãi không thôi.

“Không giấu Tôn huynh,” Tô Tần sắc mặt rầu rĩ, trút hết nỗi lòng, “nếu ông trời không thương xót, lúc này đây, e là công chúa cũng... cũng đã giống như tấu phu nhân rồi!”

Tôn Tần hít vào một hơi dài, trầm ngâm suy nghĩ.

“Tôn huynh!” Tô Tần trong lòng trăm mối tơ vò. “Nếu công chúa mang thai thực, e là không phải hỷ sự, mà là tai hoạ. Tại hạ thì không đáng sợ, nhưng còn công chúa...”

“Tuyết công chúa nói rất phải!” Tôn Tần ngẩng đầu, mỉm cười. “Tất cả đều là ý trời. Nếu đã là ý trời, Tô huynh cũng nên thuận theo. Nghe Tô huynh vừa nói, công chúa là người thận trọng. Nàng có ý này, hẳn đã sắp xếp ổn thoả mọi chuyện, Tô huynh cũng không nên lo lắng. Hơn nữa, từ thời Xuân Thu, lễ nghi sớm đã băng hoại, giữa Tô huynh và công chúa, tình sinh ở trong, nghĩa vẹn ở ngoài, thực là hợp với ý trời, không phải là nhất thời dâm dật. Đạo tuân theo tự nhiên, chứ không phải quy củ do con người đặt ra, tại hạ và huynh đều theo tiên sinh học đạo nhiều năm, Tô huynh cũng chớ nên câu nệ lễ nghi Nho môn mà làm khó cho mình.”

“Được Tôn huynh giảng giải,” Tô Tần cười đáp lời, “tại hạ đã thấy yên tâm phần nào.” Rồi thu lại nụ cười. “Phải rồi, nhắc tới tiên sinh, tại hạ vừa hay có việc cần thỉnh giáo. Sáu nước hợp tung, tại hạ vốn cho rằng, loạn cục

liệt quốc sẽ được thay đổi. Nào ngờ thiên hạ ngày càng hỗn loạn, tại hạ hoang mang, suy nghĩ mãi mà không tìm ra cách, vừa hay ngang qua Quỷ Cốc, bèn trở về chốn cũ, định thỉnh cầu tiên sinh giải đáp bến mê. Tiên sinh không chịu lộ mặt, chỉ sai đại sư huynh mang một bài thơ đến tặng, tại hạ bất tài, tới nay vẫn chưa ngộ ra. Các huynh đệ trong cốc, ngoài đại sư huynh, duy có Tôn huynh là tại hạ thực lòng thần phục. Lần này cầu kiến, một là để thoả nỗi nhớ mong, hai là muốn thỉnh cầu Tôn huynh giải thích giúp thơ này!”

“Tô huynh quá lời rồi!” Tôn Tần ngửa cổ cười mà nói. “Tuy nhiên, dám hỏi tiên sinh đã tặng thơ gì?”

“Tung hoành thành cục, giữ lấy điều trung. Thiên hạ đại ngã, công tư tư công.” Tô Tần ngâm nga.

Tôn Tần ngẫm nghĩ một lát, ngẩng đầu cười nói: “Tâm của Tô huynh gần với tiên sinh nhất, Tô huynh còn không ngộ ra, thì tại hạ nào dám đoán bừa.”

“Nhìn sắc mặt Tôn huynh, hẳn đã có điều lĩnh ngộ, tại hạ xin cung kính lắng nghe!” Tô Tần vòng tay chờ đợi.

“Chỗ Tô huynh chưa hiểu, hẳn là câu cuối cùng, công tư tư công!”

“Đúng vậy!” Tô Tần gật đầu.

“Tiên sinh giỏi chuyện huyền hư, câu này có lẽ là thời vận của đạo trời, chỗ này Tô huynh mãi chưa lý giải được, hẳn là vận số chưa tới, Tô huynh bất tất phải nhọc lòng suy đoán. Còn như chuyện thiên hạ phân tranh khiến Tô huynh lo lắng, Tần tuy bất tài, cũng nguyện chia sẻ một hai phần với Tô huynh.”

Tô Tần kể sơ qua một lượt về tình hình liệt quốc từ sau khi sáu nước hợp

tung đến nay, rồi khắc khoải nói: “Trương Nghi nay đã từ chức tướng quốc Tần, tới Ngụy liên hoành, ép đuổi Huệ Thi, giành chức tướng quốc Ngụy, bí mật cấu kết Bàng Quyên, liên minh Tần, Trung Sơn, ba lộ phạt Triệu. Triệu là nước khởi xướng hợp tung, Trương Nghi ngoài mặt phạt Triệu, thực chất là nhằm vào hợp tung. Nay Hàm Đan bị bao vây, ải Phẫu thất thủ, Triệu thất khác nào bị chém ngang lưng thành hai đoạn, nguy trong sớm tối. Bàng Quyên, Trương Nghi đều là kẻ hiếu chiến, nhìn vào thế này, ắt muốn diệt Triệu. Triệu vong, Hàn tất nguy, Trung Sơn rồi cũng sẽ diệt. Tam Tấn nếu như nhất thống, Tần, Ngụy ắt hợp lực đánh Tề, Tề cũng sẽ lâm nguy!”

“Điều Tô huynh lo lắng, e rằng không phải Tề lâm nguy, mà là thiên hạ lâm nguy!”

“Than ôi!” Tô Tần vòng tay, thở dài thườn thượt. “Suy nghĩ của tại hạ, Tôn huynh đều đã thấu tỏ. Thiên hạ mất tung mà thành hoành, dù có đổ máu, cũng chưa hẳn là không được. Vấn đề là ở chỗ, thiên hạ tuyệt đối không được để Tần nhất thống, Tần pháp nếu không trừ bỏ, thiên hạ do Tần nhất thống, ắt nguy!”

“Nếu nói như vậy, Tô huynh cứ sao không khuyên can Trương huynh, khiến Tần từ bỏ Tần pháp trước, rồi mới nhất thống thiên hạ, chẳng phải tốt hơn ư?”

“Than ôi!” Tô Tần lắc đầu nói. “Tại hạ đã nghĩ rồi, đây là nút chết, không thể gỡ được!”

“Vì sao không thể gỡ được?”

“Nếu Tần bỏ pháp, sẽ khó thành nhất thống. Nếu không bỏ pháp, nhất thống lại có thể thành, song thiên hạ ắt nguy!”

“Tô huynh quả nhiên suy tính sâu xa!” Tôn Tần mỉm cười gật đầu. “Cuộc chiến tung hoành, liên quan tới thiên hạ, Tô huynh gánh nặng mà đường lại xa.”

“Nguy cấp trước mắt, là cứu Triệu!” Tô Tần nhìn sang Tôn Tần. “Nước tới đất chặn, binh tới tướng ngăn, cứu Triệu chống Ngụy, sự việc liên quan tới đại cục tung hoành, mà hiện giờ, cứu được Triệu, chỉ có thể là người Tề. Giao chiến với Ngụy, tức là đánh Bàng Quyên; đánh được Bàng Quyên, thiên hạ e rằng chỉ có một mình Tô huynh!”

“Than ôi!” Tôn Tần thở dài một tiếng. “Những chuyện này, khi còn trong Quỷ Cốc, tiên sinh sớm đã đoán ra. Bàng huynh đi tới nước này, cũng là ý trời. Đã là ý trời, tại hạ chẳng còn lựa chọn nào khác, chỉ biết thuận theo. Chỉ có điều...”

“Tôn huynh cứ nói đừng ngại!”

“Ngụy hiện tại, đã khác xa với Ngụy trước đây, Bàng huynh hiện tại, cũng không còn là Bàng huynh lúc mới hạ sơn nữa.”

“Ồ?” Tô Tần nhào người lên trước hỏi. “Tôn huynh dựa vào đâu mà nói vậy?”

“Một là cuộc chiến Hàm Cốc, hai là bao vây Hàm Đan!” Tôn Tần đồng dạng nói. “Nhìn vào cuộc chiến Hàm Cốc, Bàng huynh mưu kế không phải không chu toàn, không phải không thần kỳ, đặc biệt đã dựa vào thời tiết lạnh giá, dựng cầu băng, chặn Hà Thủy, cắt ngang cửa ải trọng yếu Hàm Cốc, khiến người ta nhìn mà xuýt xoa khen tuyệt. Sở dĩ không thể thành công, là do trời không giúp Bàng huynh, chứ không phải do dụng binh sai lầm. Lại

nhìn trận vây Hàm Đan lần này, Bàng huynh dụng binh, có thể nói là kín kẽ liền mạch, hai đường phòng tuyến Chương, Phẫu của người Triệu đều không cầm cự nổi một ngày, trọng ải Phẫu Thuỷ thậm chí mới hai canh giờ đã thất thủ. Trong việc này, không phải người Triệu không thiện chiến, không chuẩn bị chu đáo, mà sự thực là do Bàng huynh dụng binh thoả đáng, võ binh Ngụy sức mạnh không tiền khoáng hậu, tới đâu cũng là vô địch.”

“Võ binh Ngụy tới đâu cũng là vô địch?” Tô Tần kinh ngạc hỏi lại.

“Đúng vậy!” Tôn Tần gật đầu. “Theo như Tần biết, võ binh kiểu mới do Bàng Quyên huấn luyện, đặc biệt là gần vạn quân hổ bôn, người người đều có thể một chọi mười, còn hơn cả thời Ngô Khởi, liệt quốc hiện tại, ngoài quân Tần ra, không ai địch nổi, quân Tề còn xa mới là đối thủ!”

Tô Tần hít sâu một hơi, sắc mặt trầm trọng. Rõ ràng, Tô Tần hiểu biết quá ít về quân sự, Bàng Quyên dụng binh tới trình độ này, càng là điều Tô Tần chưa từng liệu tới.

“Đương nhiên!” Thấy Tô Tần sắc mặt âu lo, Tôn Tần bèn nói thêm. “Nước Tề cũng có ưu thế tương đương, dựa vào sức mạnh hiện tại của Tề, cũng không phải không thể giao chiến! Tuy nhiên, hai quân đối trận, Tần không thể đảm bảo mười phần thắng lợi!”

“Theo Tôn huynh, sẽ được mấy phần?” Tô Tần nhìn xoáy tới.

“Nếu ý trời tùy thuận, quân thần nước Tề đồng tâm hiệp lực, Tần đoán, hoặc giả sẽ được bảy phần.”

Tô Tần thở phào một tiếng, phủ phục xuống đất, bái lạy mà nói: “Tôn huynh ở trên, xin nhận của Tô Tần ba lạy!”

Tôn Tần cuống quýt, muốn lại đỡ Tô Tần dậy, song đang ngồi trên xe lăn, chỉ biết vỗ ghế kêu lên: “Tô huynh, đừng, đừng, đừng...”

“Không phải Tô Tần bái lạy, mà là Tô Tần thay mặt muôn dân thiên hạ kính bái Tô huynh!” Nói đoạn, Tô Tần lại lạy thêm hai cái nữa.

Nước Tề ba năm liền tổ chức hội đua ngựa mùa xuân, đất Tề sôi sục, người người phát cuồng vì ngựa, giá ngựa tăng vọt, đừng nói là ngựa đua thượng đẳng, dù có là ngựa tồi cũng tăng từ ba đỉnh lên năm đỉnh, ngựa từ các nơi đổ về đất Tề như nước chảy. Từ đầu mùa đông, lái buôn ngựa ở các nước phương bắc, đặc biệt là Triệu, Trung Sơn, Yên đã ùn ùn kéo tới, những đoàn ngựa đông đến cả trăm rông rảnh nối đuôi không dứt trên đường. Thức ăn cho ngựa, vật dụng cho ngựa, xe ngựa cũng theo nhau tăng giá, nước nổi thuyền lên, người am hiểu ngựa đều đi tìm chủ, tha hồ triển lộ biệt tài.

Được biết năm nay giải thưởng tăng gấp đôi, những nhà phú hộ cỡ vừa và nhỏ không có ngựa đua hoặc ngựa đua không đạt tiêu chuẩn dự thi đều vô cùng hối tiếc, đua nhau tham gia cá cược, tiền đặt cược tại các đô ấp cứ tăng lên vùn vụt từng ngày.

Năm đô tổ chức thi đấu trong năm ngày, cuối cùng đã tìm ra được năm đội đua chiến thắng. Trải qua vài ngày bốn ba đường sá, vào ngày thứ mười, năm đội đua đã lần lượt tới Lâm Truy. Theo chân các đội đua còn có khách xem tứ xứ đổ về, nhất thời, quán sá hàng ăn trong thành Lâm Truy nhộn nhịp từng bừng, phòng trọ kín mít không còn chỗ trống, thậm chí khách xem còn ngủ la liệt dưới mái hiên nhà người ta. Vương thất chủ trì cuộc đua, đúng là đại đại phát tài, không những nhà cái của vương thất mọc lên nhan nhản

quanh trường đua, mà xung quanh trường đua còn được vây kín mít, chỉ mở một lối đi, ra vào đều phải trình một tấm thẻ đồng do chính vương thất phát hành, mà toàn bộ thẻ đồng đều do vương thất uỷ nhiệm cho nhà cái bán ra, mỗi tấm thẻ đồng có giá ba mươi đồng tiền đao. Tuy nhiên, số thẻ đồng này đa phần đều bị nhà cái mua đi bán lại, đưa vào chợ đen, cho đến trước khi cuộc thi diễn ra, do khách xem tranh cướp nhau mua, nên thông thường, giá thẻ đồng của cuộc đua bình thường đã lên tới một đỉnh, cuộc đua thách đấu vương mã còn vọt lên tới ba đỉnh.

Nơi được chọn làm trường đua quyết đấu chính là thao trường diễn tập và tuyên thệ trước khi xuất quân của ba quân ở gần Tắc Môn trong thành Lâm Truy, cách học cung Tắc Hạ chỉ ba tầm tên bắn. Theo quy định, đội đua của năm đô thi đấu luân lưu với nhau, trong hai ngày sẽ kết thúc, chọn ra hai đội, lại tiếp tục thi đấu, tìm ra đội thắng cuộc, sẽ có tư cách thách đấu với vương mã, rồi quyết chiến vương mã.

Để tăng thêm kịch tính, vào đêm trước ngày diễn ra trận quyết đấu, Uy Vương còn đặc biệt ban bố một chỉ lệnh cho cuộc đua, chia thành bốn điều. Thứ nhất, tăng tiền thưởng cho đội có được tư cách thách đấu vương mã từ ba trăm đỉnh lên năm trăm đỉnh. Thứ hai, phạm là người sống ở Lâm Truy, không phân biệt quê quán, nam nữ, già trẻ, đều có thể tham gia cá cược, tiền cược không giới hạn cao thấp. Thứ ba, tất cả mọi nhà cái đều phải được vương thất trao quyền, phạm những nhà cái tự lập, đều bị quy tội kháng chỉ, xử chém không tha. Thứ tư, mọi nhà cái thu tiền đặt cược, đều theo nguyên tắc tự nguyện đặt cược, nhà cái không được bức ép, dụ dỗ đặt cược, hoặc dùng cách thức nào khác làm khó dễ người đặt cược. Nhà cái cần lập kế ước

với người đặt cược, sau khi đã đặt cược, tính toán quy đổi nhất loạt căn cứ đúng theo kết quả thắng thua của cuộc đua, được ăn cả, ngã về không, tất cả đều phải tuân thủ đúng theo khế ước đã lập từ trước, vương thất và nhà cái đều được rút lợi tức từ người thắng theo tỉ lệ mười ăn một. Những ai thua cược mà bất chấp khế ước, gây gổ sinh sự đều khép tội kháng chỉ, trừng phạt nghiêm khắc.

Tề Vương vừa hạ ý chỉ, toàn bộ Lâm Truy như thể phát cuồng, trước cửa những nhà cái lớn, đoàn người rồng rắn xếp hàng dài dằng dặc, người đặt cược qua lại như mắc cửi.

Hay tin Tề Vương tăng tiền thưởng cho người đủ tư cách thách đấu vương mã từ ba trăm đỉnh lên năm trăm đỉnh, Trâu Kỵ càng tin rằng việc bỏ ra năm trăm đỉnh vàng mua thiên lý mã là đúng. Suốt một ngày thi đấu luân lưu, tất cả khách xem đều phát cuồng vì Trâu phủ. Ngựa của Điền phủ trong những hội đua năm trước vốn không có đối thủ, lần này lại ngang ngửa với ngựa của Trâu phủ, trong một vòng đấu, ngựa của Trâu phủ thua một thắng hai, đấu trường hò reo bất tuyệt, thực khiến cho những người đã đặt cược cho Điền phủ trước trận đấu phải trợn mắt há mồm, không hiểu vì sao, còn Điền Kỵ lại càng gặt mồ hôi không ngơi tay.

Cuộc đấu ngày đầu, kết quả không có gì bất ngờ, ngựa của Điền phủ và Trâu phủ cùng sánh bước vào vòng quyết đấu để giành tư cách thách đấu với vương mã.

Trải qua trận đấu này, Trâu Kỵ càng thêm tin tưởng, lại mời Tôn Duyệt tới, vái dài mà nói: “Tạ ơn tiên sinh đã giới thiệu ngựa tốt, khiến bản tướng nở mày nở mặt!”

“Là tướng quốc gặp được phúc vận, đâu có liên quan gì tới hạ quan!” Tôn Duyệt đáp lễ nói.

“Dám hỏi tiên sinh, trận chiến ngày mai, liệu bản phủ nắm được mấy phần thắng?”

“Tướng quốc có thể nắm chắc năm phần thắng!”

“Dám hỏi năm phần là ở đâu?”

“Tướng quốc có lẽ thắng ở tứ mã thượng đẳng, thua ở tứ mã hạ đẳng, coi như đã hoà. Hươu chết về tay ai, cần xem tứ mã trung đẳng.”

“Tứ mã trung đẳng?” Trâu Kỵ chau tít đôi mày. “Đại nhân liệu có kế hay để tăng cường sức đua cho tứ mã trung đẳng chăng?”

“Theo như Tôn Duyệt thấy, tứ mã trung đẳng của Điền phủ và của tướng quốc sức lực khó phân cao thấp, khác biệt là ở người đánh xe!”

“Người đánh xe?” Trâu Kỵ thoáng ngỡ ngàng. “Đại nhân huệ nhãn biết người tài, liệu có thể tiến cử đại hiền?”

“Không giấu tướng quốc,” Tôn Duyệt cười gượng một tiếng, khẽ lắc đầu, “thuật đánh xe, trọng điểm là người, ngựa, xe phải hoà hợp thành một thể, không được thiếu thứ nào. Về mặt kỹ nghệ, mọi cỗ xe đua ở Lâm Truy đều có quy định rõ ràng, có thể xem là bất biến, còn người và ngựa đều là khả biến, chỉ khi hai bên thấu hiểu lẫn nhau, đánh xe mới được tài khéo. Nếu nhất thời đối người đánh xe, sẽ gây trở ngại cho sự giao tiếp giữa người và ngựa, không có lợi.”

“Nếu nói như vậy,” Trâu Kỵ kinh hãi, “thì tứ mã thượng đẳng của bản tướng chẳng phải cũng...”

“Tướng quốc nhắc nhở rất đúng!” Tôn Duyệt gật đầu nói. “Tuy ngựa tại hạ giới thiệu là thiên lý mã, song cũng vì mới được đóng vào xe, nên giữa ngựa và ngựa, ngựa và người đánh xe đều thiếu hoà hợp, năm phần thắng của tướng quốc coi như mất đi một phần, nên chỉ còn là bốn phần thêm chín phân!”

Tiền Tôn Duyệt về rồi, Trâu Kỵ ngẫm nghĩ một hồi, rồi cho triệu Công Tôn Hãn tới, lời lẽ cung kính, gọi bằng tiên sinh: “Công Tôn tiên sinh, đúng như Tôn đại nhân đã nói, ngựa của bản phủ và ngựa của Điền Kỵ đều có ưu thế riêng, sà sà như nhau, khó mà nắm chắc phần thắng, ngày mai quyết đấu, bản công thấy tiên sinh là đại tài, liệu có thể chỉ giáo cho kế hay chế địch?”

“Tạ ơn chúa công coi trọng!” Công Tôn Hãn vòng tay cảm tạ. “Hãn có một kế, không biết có nên nói hay không?”

“Tiên sinh cứ nói đừng ngại!”

“Nhìn vào trận đua ngày hôm nay,” Công Tôn Hãn đồng dục nói, “có thể đoán rằng, trong trận quyết đấu ngày mai, chúa công có lẽ thắng ở ngựa thượng đẳng, thua ở ngựa hạ đẳng, ngang bằng ở ngựa trung đẳng. Theo Hãn, chúa công hãy tráo đổi ngựa trung đẳng thành ngựa hạ đẳng, bỏ một tranh hai, hoặc giả thắng được đối phương!”

Kế này xứng đáng là kế tuyệt sát.

Trâu Kỵ hít sâu một hơi, từ từ nhắm mắt lại, một lát sau, mở mắt ra nhìn vị học tử Tắc Hạ vừa tới tuổi tam thập nhi lập này.

Chẳng hiểu sao, từ khi Công Tôn Hãn vào phủ tới nay đã vài tháng, Trâu

Kỵ chẳng hề có chút cảm tình đối với hắn. Thứ nhất vì thấy người này miệng nhọn má hóp, tướng mạo đê hèn, thứ hai là nghe nói hắn lang bạt liệt quốc, đổi chủ liên tục, sau khi tới Tề vẫn chưa an phận, trước hết theo Điền Anh nửa năm, sau tới Tắc Hạ báí Thận Tử làm thầy, còn chưa được nửa năm, lại đổi theo Thuần Vu Tử, cũng chính vì Thuần Vu Khôn ra sức tiến cử, nên Trâu Kỵ mới nể mặt, miễn cưỡng nhận làm môn khách, song trong lòng vẫn luôn dè chừng, chưa dám dùng vào việc lớn, nào ngờ người này đúng là không thể trông mặt mà bắt hình dong.

Tuy nhiên, Trâu Kỵ vẫn có nguyên tắc của riêng mình. Trâu Kỵ xưa nay luôn tự cho mình là Quản Trọng đương thời, phàm làm việc gì cũng học theo Quản Trọng, mà Quản Trọng cả đời dùng tín mà được lòng dân, dùng nghĩa để phò tá quân vương, dùng nhân mà dẹp yên thiên hạ, dùng lễ mà phụng sự thiên tử, mới có thể hoàn thành bá nghiệp một đời. Nay nếu nghe theo Công Tôn Hân, đổi ngựa trung đẳng thành hạ đẳng, hạ đẳng thành trung đẳng, tuy có thể thủ thắng, song không phải chính đạo, nếu truyền tới tai thiên hạ, chẳng phải sẽ bị cười chê là thắng bằng mưu trá?

Trâu Kỵ khép mắt, ngẫm nghĩ hồi lâu, quyết định sẽ không vì cái nhỏ mà để mất cái lớn, lắc đầu nói: “Kế này của tiên sinh tuy tuyệt diệu, song không thích hợp với Trâu phủ! Bản tướng xưa nay luôn lấy tín nghĩa làm gốc, trận quyết đấu ngày mai, bản tướng có thắng cũng phải thắng cho đường đường chính chính, có thua cũng phải thua cho quang minh lỗi lạc.”

Một diệu kế thủ thắng tuyệt đối như thế, Điền Kỵ không dùng thì thôi, lại còn đem quang minh lỗi lạc ra để khinh thường, thực nằm ngoài tưởng tượng, khiến Công Tôn Hân mặt mũi sượng sùng, thở dài một tiếng, đoạn cáo lỗi lui

ra.

Vào trận quyết đấu ngày hôm sau, kết cục không nằm ngoài dự đoán của Tôn Duyệt, Trâu phủ một thắng hai thua, ngựa thượng đẳng thắng nửa thân xe, ngựa trung đẳng thua nửa thân xe, duy có ngựa hạ đẳng về sau ngựa Điền phủ đúng năm thân xe, khiến toàn bộ Trâu phủ trên dưới đều thấy mất mặt không để đâu cho hết.

Đêm ấy, trong phủ Điền Kỵ giết lợn mổ dê, bày tiệc rượu linh đình ăn mừng chiến thắng.

Điền Kỵ phấn khởi tột bậc, nâng chén đón gió, hướng về phía đám triều thần, tướng quân, bằng hữu, gia thần tới chúc mừng mà nói lớn: “Chư vị bằng hữu, vì năm trăm đỉnh vàng đã về tay, cạn!”

“Chúc mừng tướng quân, vì năm trăm đỉnh vàng, cạn!” Đám đông đua nhau nâng chén.

Điền Kỵ một hơi uống cạn, đặt đánh cạch chén không xuống mặt bàn, hừ mũi một tiếng: “Lão cáo già Trâu Kỵ kia cứ ngỡ mình là thần thánh vạn năng cơ đấy, cái gì cũng muốn vơ cả về mình, lần này lại chẳng ngã cho dập mũi, cuối cùng cũng phải cúp đuôi rồi. Ha ha ha, hôm nay thật là hả dạ. Nào nào nào, để tại hạ rót rượu cho chư vị, không say không về!” Rồi nhắc bình rượu lên, lần lượt rót cho mọi người.

“Không say không về!” Đám đông nhao nhao hưởng ứng, giơ cao chén rượu, đang uống đến cao trào, bỗng một giọng nói từ bên ngoài vọng vào: “Điền tướng quân, có rượu ngọt thức ngon, sao không cho tại hạ nếm cùng?”

Mọi người quay đầu lại nhìn, thấy Tô Tần đẩy theo xe lăn bước vào trong tiệc, ngồi trên xe lăn chính là Tôn Tần xưa nay chưa từng lộ diện.

“Tiên sinh?” Điền Kỵ đặt bình rượu xuống, vội bước ra đón, đỡ lấy xe đẩy, hạ giọng hỏi. “Sao tiên sinh... lại tới?”

Tôn Tần cười nói: “Nghe nói hôm nay tướng quân đại thắng, muốn tới đây uống chén rượu mừng!”

“Uống, uống chứ!” Điền Kỵ vội nói. “Mau mang rượu lại đây, rót cho Tô đại nhân và... tiên sinh đây!”

Đã có người bưng rượu lại, Điền Kỵ sắp xếp chỗ ngồi cho Tô Tần, lại đưa chén rượu cho Tôn Tần, nâng chén nói với mọi người: “Chư vị bằng hữu, tại hạ xin giới thiệu,” chỉ vào Tô Tần, “vị này chính là tướng quốc sáu nước Tô Tần đại nhân danh chấn thiên hạ, hẳn mọi người đều đã biết.” Lại chỉ sang Tôn Tần. “Còn vị này chính là...”

Điền Kỵ cho rằng Tôn Tần tới đây lộ diện, là không muốn ẩn thân nữa, đang định trịnh trọng giới thiệu thì Tô Tần đằng hắng một tiếng cắt lời, nâng chén đứng dậy, cười nói: “Tại hạ Tô Tần, hay tin hôm nay tướng quân đại thắng, lấy làm vui mừng, đặc biệt dẫn bạn cũ Tôn tiên sinh tới chúc mừng, nào ngờ lại chậm một bước, quấy nhiễu nhã hứng của chư vị. Tại hạ xin uống phạt một chén!” Nói đoạn, một hơi cạn chén.

Đám người đua nhau đứng dậy, nâng chén uống cạn.

Điền Kỵ không ngờ Tôn Tần lại tới, càng không đoán nổi Tôn Tần đến đây là có ý gì, ngập ngừng một lát, rồi không nhìn nổi tò mò, đẩy xe lăn qua một bên, khẽ hỏi: “Tiên sinh tới đây, ắt có chuyện lớn, xin hãy nói mau!”

“Ha ha ha!” Tôn Tần lại cười. “Hay tin tướng quân ngày mai thách đấu vương mã, tại hạ không thể kìm được niềm phấn khởi, nên cậy nhờ Tô huynh tới đây xin hai tấm lệnh bài vào trường đua, cũng muốn tới xem náo nhiệt!”

“Tiên sinh chịu tới, quả thực tại hạ mong còn chẳng được. Sáng sớm ngày mai, tại hạ sẽ đích thân tới khe núi nghênh đón.”

“Đa tạ tướng quân đã tác thành!”

Ôi Thứ 64

Vương mã đua thắng bại, bại là đại thắng

Quân sư luận chính kỳ, kỳ tức kỵ binh

Trận quyết đấu cuối cùng thách đấu vương mã vào giờ Thân chiều hôm sau chính thức bắt đầu.

Trong trường đua người chen chúc như rừng như biển, phải đến hơn vạn, cả một khán đài rộng lớn bị vây kín mít đến nước hắt không lọt, chỉ chừa lại một đường đua với vài khúc ngoặt lớn. Có lẽ kết quả quá ư dễ đoán, hầu như toàn bộ người cá cược đều đặt cược vào vương mã, tỷ lệ cược của vương mã thấp đến mức đặt mười ăn một, trong khi ngựa của Điền phủ, tỷ lệ cược lại cao đến đặt một ăn mười.

Vào đúng giờ Thân, thi đấu bắt đầu, vòng thi đầu tiên là ngựa thượng đẳng, hai bên đưa ngựa vào sân, thượng đại phu Điền Anh đích thân thúc một hồi trống khai trận. Cùng với tiếng trống, hai cỗ xe chiến lập tức lao vùn vụt như lướt quanh trường đua, chốc lát, chỉ thấy vó ngựa tung bay, bụi bốc cuồn cuộn, sau mười vòng tranh đua quyết liệt, vương mã về đích trước đúng năm thân xe, giành thắng lợi tuyệt đối. Vòng tiếp theo là ngựa trung đẳng, vương mã lại thắng, về đích trước hai thân xe. Thắng thua đã định, vòng thứ ba coi

như thi đấu danh dự, người đánh xe ngựa hạ đẳng của vương mã không hiểu do thực lực chỉ có vậy, hay là muốn lưu lại chút thể diện, chỉ về trước ngựa hạ đẳng của phủ Điền đứng một thân xe.

Khắp trường đua hoan hô như sấm dậy, quần thần nhất loạt đứng lên, trước tiên chúc mừng Uy Vương, sau đến chúc mừng Điền Kỵ.

Điền Kỵ mặt mày hớn hờ, đắc ý vòng tay đáp lễ với đám thân bằng, luôn miệng nhắc đi nhắc lại hai chữ “chia vui”, không hề thấy có mảy may thất vọng, cứ như thể thua vương mã là một niềm vinh hạnh.

Cuộc đua tới hồi kết thúc, thượng đại phu Điền Anh tuyên bố kết quả hội đua ngựa năm nay, tiếp đó, Uy Vương ban chiếu thư, đem toàn bộ danh sách tham gia đua ngựa của các đô ấp liệt vào vương mệnh, trưng bảng công bố rộng rãi. Sau nữa, Uy Vương và thái tử chiếu theo quy chế đã định, ban thưởng cho tất cả những người tham gia thi đấu ở vòng năm đô, vòng quyết đấu và vòng thách đấu vương mã. Do vàng phải cân trọng lượng, không thể ban thưởng trực tiếp trên trường đua, nên theo quy chế, thay thế bằng vải lụa đặc chế của vương thất, mỗi vuông lụa ghi rõ số lượng vàng thưởng cụ thể, áp vương tỷ bên trên, chủ nhân có thể mang lụa tới bất cứ nhà cái nào để đổi lấy vàng.

Điền Kỵ nhận được vuông lụa có viết năm trăm đĩnh vàng, vênh vang đi quanh trường đua một vòng, giơ cao tay vẫy lia lịa về phía người xem đang hò reo như sấm, liên tục đáp lễ với những người đến chúc mừng, vẻ rạng rỡ tràn trề trên nét mặt.

Tô Tần cùng Tôn Tần ngồi tại một góc khuất không ai để ý. Khi Điền Kỵ đi lại gần đó, một là phong quang đã đủ, hai là thấy Tô Tần đưa tay vẫy, bèn

cất vuông lựa đi, sải bước lại gần, ngồi xuống bên cạnh Tô Tần và Tôn Tần.

Tô Tần trong trang phục sĩ tử, chẳng hề có lấy mảy may dáng vẻ nhà quan. Tôn Tần ngồi trên xe lăn, đầu sùm sụp nón lá, mình mặc áo vải, ăn vận giống hệt một gã nhà quê. Lúc này, người xem đã lũ lượt ra về, chỉ còn lại Trâu Phi Dao ở bên cạnh hai người họ.

“Ba trận thua cả ba,” Tôn Tần nhìn Điền Kỵ hỏi, “Điền huynh không lấy làm hổ thẹn, ngược lại còn vui mừng nhường kia, hẳn có nguyên do?”

Điền Kỵ lại phá lên cười vui vẻ: “Tiên sinh có điều không biết, ngựa của tại hạ tuy là nghìn con mới chọn được một, song vương mã lại là ngựa do đất Hồ dâng tặng, phần nhiều là vạn con mới chọn được một, chuyện này tạm chưa nói đến, đại vương còn có được hậu duệ của Bá Nhạc là Tôn Duyệt trợ giúp, trong chuồng ngựa hầu hết đều là thiên lý mã, tại hạ lần này đánh bại được Trâu Kỵ, giành được phần thưởng năm trăm đỉnh vàng của đại vương, đã là mãn nguyện lắm rồi.”

Tôn Tần khẽ thở dài một tiếng, lắc đầu.

“Tôn huynh?” Điền Kỵ kinh ngạc.

“Dám hỏi Điền huynh,” Tôn Tần nhìn thẳng vào Điền Kỵ, hỏi, “hắn cũng đã từng nghĩ tới chuyện thắng đại vương một lần?”

“Chưa từng nghĩ đến!” Điền Kỵ cười gượng, nhả mặt nói. “Vả lại, có nghĩ cũng vô ích thôi!”

“Nếu có cơ hội thắng, lẽ nào tướng quân cũng không muốn?”

Thấy Tôn Tần nghiêm túc, Điền Kỵ hít sâu một hơi, nhìn chòng chọc vào Tôn Tần, rồi đưa tay sờ lên trán Tôn Tần: “Ồ, có sốt đâu nhỉ!” Nhìn Tôn Tần

một lát rồi quay sang Tô Tần, chỉ vào ngực mình. “Tôn huynh, chỗ này của Tôn huynh, không có vấn đề gì đấy chứ?”

Không để Tô Tần kịp trả lời, Tôn Tần lại tiếp: “Điền tướng quân, tại hạ hỏi một lần nữa, có muốn thắng vương mã không?”

“Muốn, muốn chứ!” Thấy Tôn Tần đổi giọng, Điền Kỵ mới quỳnh lên, nói vội. “Trong mơ tại hạ cũng muốn!”

“Tại hạ còn một câu hỏi nữa.” Tôn Tần nhìn Điền Kỵ chăm chăm. “Ba loại tứ mã thượng, trung, hạ, cấp bậc do ai quyết định?”

“Ờ...” Điền Kỵ ngẩn ra một thoáng. “Hình như là không có người nào chuyên đánh giá, mà do người thi đấu tự quyết định!”

“Nếu nói như vậy,” Tôn Tần thu thần tĩnh khí, chậm rãi nói, “tướng quân hãy đi gặp đại vương và nói rằng, cuộc quyết đấu này, tướng quân không phục, sau ba ngày nữa, xin được đua lại với đại vương lần nữa, tại hạ đảm bảo tướng quân sẽ đánh bại vương mã!”

“Đánh bại vương mã?” Điền Kỵ tắc lưỡi lẩm bẩm. “Chuyện này là không thể!” Dừng lại một lát, lại cảm thấy không thoả đáng, bổ sung thêm một câu. “Ngựa thượng đẳng kém ba thân xe, ngựa trung đẳng kém hai thân xe, dù ngựa hạ đẳng người ta chỉ đua cho lấy lệ, cũng vẫn kém một thân xe!”

“Tại hạ có ngựa quý, có thể chiến thắng!” Tôn Tần nói rành rọt từng tiếng.

“Tôn huynh có ngựa quý?” Điền Kỵ sững sốt. “Tôn huynh nói mau, ngựa quý hiện ở đâu? Vì sao không thấy Tôn huynh hé lộ nửa lời?”

“Nước có vật báu, không được để người khác thấy!” Tôn Tần dẫn lời Lão

Tử, nở nụ cười bí hiểm. “Đã là ngựa quý, sao có thể tùy tiện tiết lộ?”

“Ồ...” Điền Kỵ rõ ràng không tin, nhìn sang Tô Tần, nửa như bóc mẽ Tôn Tần, nửa như trêu đùa. “Tôn huynh sống trong khe núi đã ba năm, theo tại hạ biết, chưa từng vượt qua cánh cửa lấy một bước, nếu thực sự có ngựa quý, có sao tại hạ lại không hay?”

“Điền huynh nói vậy là không hiểu Tôn huynh rồi!” Tô Tần cười đáp lại.

“Được rồi, được rồi!” Điền Kỵ thấy Tô Tần đỡ lời cho Tôn Tần thì thôi không nói thêm nữa, đảo con người một vòng. “Theo quy tắc của hội đua, thắng thua đã định, dù tại hạ có muốn thi lại, chắc gì đại vương đã chịu!”

“Tướng quân chưa thỉnh cầu, sao biết đại vương không chịu?” Tôn Tần lời lẽ bức bách.

“Ờ...” Điền Kỵ vẫn lo sợ, lại nhìn sang Tô Tần.

“Tôn huynh nói phải đấy!” Tô Tần khích lệ. “Tướng quân hãy lập tức đi thỉnh cầu đại vương, nói rằng ba ngày sau đua thêm lần nữa, xem đại vương xử trí thế nào?”

“Nếu Điền huynh đánh cược nghìn đỉnh, đại vương ắt sẽ đồng ý!” Tôn Tần dồn Điền Kỵ đến chân tường.

“Đánh cược nghìn đỉnh?” Điền Kỵ hít ngược một hơi khí lạnh. “Nghìn đỉnh vàng là hai mươi năm thu hoạch từ đất phong của tại hạ đấy, chắc Tôn huynh không muốn nhà tại hạ trên dưới mấy trăm miệng ăn phải hứng gió tây bắc mà sống đấy chứ?”

“Tại hạ xin sửa lại một câu, hãy thỉnh cầu mỗi vòng một nghìn đỉnh, ba vòng thi đấu, là ba nghìn đỉnh.”

Điền Kỵ kinh hãi rụng rời, không thốt nổi một lời, hai mắt trợn trừng, hết nhìn Tôn Tần lại nhìn Tô Tần, dường như hai người này đang chơi trò xướng hoạ, giảng bầy để dụ dỗ, hãm hại mình.

“Người thống lĩnh thiên binh vạn mã, đáng ra không nên bận tâm tới ba nghìn đỉnh vàng mới phải?” Tôn Tần cười nói.

“Ai bận tâm kia!” Điền Kỵ hấp tấp. “Mà là... mà là tại hạ dù có bán sạch gia sản, cũng không thể có nổi ba nghìn đỉnh vàng!”

“Chẳng phải đã có năm trăm đỉnh rồi đấy ư?” Tôn Tần hất hàm về phía vuông lủa trong ngực áo Điền Kỵ. “Năm trăm đỉnh còn lại, lẽ nào trong kho tàng của tướng quân lại không gom nổi?”

“Thế thì cũng mới có một nghìn.”

“Hai nghìn còn lại, tại hạ và Tô huynh mỗi người gánh một nghìn, tướng quân còn băn khoăn gì chẳng?”

“Tô huynh?” Điền Kỵ quay sang Tô Tần.

“Lẽ nào tướng quân không tin tại hạ và Tô huynh?” Tô Tần khẽ mỉm cười, rồi nhìn về phía Uy Vương đang đứng cách đó không xa. “Nếu muốn đua thì phải nhanh chân lên mới được, đại vương lại chẳng thích mê chớ kể!”

Thấy Tôn Tần, Tô Tần khẳng khẳng thúc ép, nhất quyết đòi đua lại, Điền Kỵ tuy không chắc chắn, song cũng không còn đường lui, đành phải nghiêng răng dẫn lòng, thôi thì cứ đánh cược với nhân phẩm của hai người kia vậy.

Trong lòng đã quyết, Điền Kỵ lấy hết can đảm, từng bước tiến về phía Uy Vương.

Cuộc đua đã kết thúc, mọi người tản đi gần hết, Uy Vương đã đứng dậy,

chuẩn bị khởi giá hồi cung, đám đại thần thái tử, Trâu Ky, Điền Anh cũng đều đã đứng lên, nghiêm trang đứng hầu bên cạnh, đợi Uy Vương khởi giá.

Điền Ky tiến lại, đứng ngay trước án, phủ phục xuống đất bái lạy, rồi cất giọng đồng dục: “Khởi bẩm đại vương, thần có tấu!”

Uy Vương lại ngồi trở xuống, liếc nhìn Điền Ky: “Ái khanh cứ nói!”

“Cuộc đua hôm nay, thần thua mà không phục, cả gan khẩn cầu đại vương cho đua lại lần nữa, mong đại vương ân chuẩn!” Điền Ky nói rành rọt từng chữ, giọng sang sảng như chuông đồng.

Quần thần đưa mắt nhìn nhau. Dù là Uy Vương cũng vô cùng kinh ngạc, vuốt râu hồi lâu, mới nhồm người về phía trước, sắc mặt đầy vẻ hồ nghi: “Điền ái khanh, khanh... nói thật chứ?”

“Thần không dám khi quân!” Điền Ky khẳng định chắc nịch.

Uy Vương hít sâu một hơi, lại vuốt râu, ngồi thẳng người lên, ánh mắt vẫn không rời khỏi Điền Ky: “Ái khanh, không phải quả nhân không đồng ý, mà là... nhìn vào tình thế hôm nay, sức ngựa của khanh còn thiếu ba phần, nếu lại đua tiếp, e là còn thất bại thảm hại hơn thế!”

“Thần có ngựa quý!”

“Ồ?” Uy Vương hào hứng thấy rõ, quay sang nhìn Tôn Duyệt ngồi cạnh, thấy Tôn Duyệt cũng tỏ vẻ ngạc nhiên, bèn cười nói. “Nếu quả là vậy, cũng thú vị đây. Có điều, ngựa của quả nhân, không thể tùy tiện xuất chiến, nếu như muốn đua...”

“Thần xin đặt cược!”

“Được!” Uy Vương đập bàn đánh chát. “Quả nhân đang đợi câu này! Xin

hỏi ái khanh, muốn đặt cược bao nhiêu?”

“Thần xin đặt một nghìn đỉnh!”

“Điền đại tướng quân!” Trâu Kỵ ngồi phía bên kia Uy Vương tiếp lời, nửa như giễu cợt, nửa như khích bác. “Thách đấu với vương mã, đặt cược một nghìn đỉnh với đại vương, dứt khoát không phải trò đùa tầm phào, mong tướng quân suy nghĩ cho kỹ lưỡng!”

“Tướng quốc đại nhân,” Điền Kỵ điềm tĩnh đáp lời. “Chúng ta cùng trong một triều đã nhiều năm, đã từng thấy Điền Kỵ nói đùa bao giờ chưa?”

“Khởi bẩm đại vương,” Trâu Kỵ trịnh trọng gật đầu, quay sang Uy Vương, vòng tay nói. “Lời thỉnh cầu của thượng tướng quân nếu đã không phải là chuyện đùa, thần tấu thỉnh đại vương ân chuẩn!”

“Chuẩn tấu!” Uy Vương nhìn sang Điền Anh. “Thượng đại phu, cuộc đua hôm nay, Điền Kỵ tướng quân thua mà không phục, thỉnh cầu ba ngày nữa tái đấu. Quả nhân ứng chiến, vẫn chiếu theo quy chế cũ, phân ngựa thành thượng, trung, hạ, thi đấu ba vòng, thắng hai là thắng, tiền cược một nghìn đỉnh!”

“Thần cả gan thỉnh cầu, mỗi vòng đặt cược một nghìn đỉnh!” Điền Kỵ lại thốt ra một câu.

Điền Kỵ cứ như thể bị ma quỷ nhập hồn, bất chấp tất cả leo thẳng lên đầu sào, khiến quần thần có mặt một phen chấn động.

Uy Vương cũng kinh ngạc không kém, bàng hoàng hồi lâu mới định thần trở lại, nhìn Điền Kỵ một cái, rồi quay sang Điền Anh, cất giọng rành rọt: “Soạn chỉ, chuẩn tấu của Điền Kỵ tướng quân, ba ngày nữa tái đấu tại đây,

mỗi vòng đặt cược nghìn đỉnh.”

Điền Kỵ vốn dĩ đã chiếm trọn phong quang, song lần này lại cố chấp đến vậy, mục đích là gì? Điền Kỵ tự nhận mình có ngựa quý, nếu quả thực là vậy, cứ sao lúc then chốt lại không dùng, mà đợi đến tận khi thất bại liểng xiểng mới đưa ra tái đấu? Hơn nữa, Điền phủ có bao nhiêu ngựa quý, nước Tề có bao nhiêu ngựa hay, trải qua hai hội đua, Trâu Kỵ từ lâu cũng đã biết một hai phần. Trận quyết đấu này, Điền phủ đã tung ra những con ngựa tốt nhất, chắc chắn không thể mới chớp mắt đã để ra được con thiên lý mã còn hay hơn thế được!

Trâu Kỵ cứ thế ngồi bần thần trong phòng, càng nghĩ càng không thể lần ra manh mối, đột nhiên nhớ tới Công Tôn Hãn, bèn sai người gọi hần tới.

“Công Tôn tiên sinh!” Trâu Kỵ đích thân rót trà cho hần. “Chuyện ngày hôm nay, hần tiên sinh cũng đã thấy cả. Điền Kỵ ba trận đều thua, vẫn muốn tái đấu, nói là còn có ngựa quý, lại muốn đặt cược mỗi vòng nghìn đỉnh, chẳng phải là lấy trứng chọi đá, bị ma ám rồi hay sao? Lão hủ ngu muội, mong tiên sinh giải thích giúp!”

“Hồi bẩm chúa công!” Công Tôn Hãn tạ ơn, đỡ lấy chén trà, rồi nói thẳng. “Nếu không nằm ngoài dự đoán của Công Tôn Hãn, Điền Kỵ thỉnh cầu tái đấu, dứt khoát không phải là nhất thời u mê, mà là kỳ mưu!”

“Kỳ mưu thế nào?” Trâu Kỵ nhồm người lại hỏi.

“Mưu mà chúa công đã bỏ!” Công Tôn Hãn khẳng định chắc nịch.

Trâu Kỵ chết lặng trong lòng.

Mười đã bỏ, chính là mười đôi ngựa trung đẳng với ngựa hạ đẳng mà Công Tôn Hân đã hiến kế trước khi hội đua bắt đầu. Nhớ lại trận đua hôm nay, Điền Kỳ ba trận đều thua vương mã, vậy mà vẫn nghênh ngang đến vậy, khiến Trâu Kỳ có chút hối hận vì đã không nghe theo lời Công Tôn Hân, nếu không, kẻ đi quanh trường đua nói “chia vui” đã là ông ta rồi.

“Ý tiên sinh là,” Trâu Kỳ khép mắt một lát, “Điền Kỳ sẽ đổi ngựa trung đẳng thành ngựa hạ đẳng?”

“Không, đổi ngựa hạ đẳng thành ngựa thượng đẳng, rồi cứ tuần tự mà đổi.”

Trâu Kỳ hít vào sâu một hơi, đã hoàn toàn thấu tỏ. Đúng vậy, nếu làm như thế, Điền Kỳ có lẽ sẽ một thua, hai thắng, hẳn đó chính là nguyên do khiến Điền Kỳ dám đặt cược cả nghìn đỉnh vàng. Mười kế tuyệt diệu nhường này, tuyệt đối không thể do Điền Kỳ nghĩ ra, nhất định phải có cao nhân bên cạnh, mà cao nhân này, cũng chỉ có thể là Tô Tần. Tô Tần muốn cứu Triệu, mà Điền Kỳ có mối thù bị Bàng Quyên làm nhục, nên Tô Tần chắc chắn sẽ du thuyết Điền Kỳ, dùng diệu kế này để kích động chiến tâm của đại vương.

Trâu Kỳ càng nghĩ càng thông tỏ, lại nhìn kỹ Công Tôn Hân trước mặt, thấy tướng mạo hẳn nào phải đê hèn, mà trái lại, rành rành là một bậc kỳ tài hiếm thấy, có thể sánh ngang với Tô Tần, bỗng thực lòng thán phục con mắt nhìn người của Thuần Vu Tử.

“Tiên sinh đã nhìn thấu âm mưu,” Trâu Kỳ vòng tay vái mà nói, “hẳn có thể chỉ giáo kế hay ứng phó?”

“Chỉ giáo thì không dám,” Công Tôn Hân đáp lễ mà nói, “Hẳn cho rằng, chúa công có hai kế hay ứng chiến. Thứ nhất, yết kiến đại vương, tấu báo

mưu kế của Điền Kỵ, để đại vương kịp thời điều chỉnh vương mã, đánh bại Điền Kỵ. Thứ hai, không phá mưu này, dốc hết gia sản, đánh cược ngựa Điền Kỵ thắng, chúa công sẽ có được một khoản tiền kếch xù.”

Trâu Kỵ nhắm mắt suy nghĩ hồi lâu, trên gương mặt xuất hiện một nét cười nham hiểm: “Đa tạ mưu hay của tiên sinh. Có điều, bản công thứ nhất không muốn tấu thỉnh đại vương điều chỉnh ngựa, thứ hai không thiếu tiền bạc!”

“Chúa công hẳn có kỳ mưu khác?”

“Ha ha ha!” Trâu Kỵ phá lên cười lớn một tràng.

“Chúa công cười chuyện gì kia?”

“Cười Điền Kỵ!” Trâu Kỵ thu lại nét cười, rồi dẫn mạnh từng chữ. “Tự gây nghiệt, không thể sống, Điền Kỵ hôm nay chính là như vậy!”

“Chúa công?” Công Tôn Hãn có vẻ băn khoăn.

“Tiên sinh hãy xem,” trong mắt Trâu Kỵ loé ra hai tia sáng thâm trầm, “nếu Điền Kỵ không theo lời đoán của tiên sinh, lại cũng không có ngựa quý dự phòng, sau ba ngày nữa tái đấu, chắc chắn sẽ thua ba nghìn đỉnh. Số của nả mà Điền phủ tích cóp được, nhiều lắm cũng không quá nghìn đỉnh, nếu thua ba nghìn đỉnh, khuynh gia bại sản tạm chưa nói tới, mà còn bị cả thiên hạ chê cười. Nếu đúng là hẳn theo kế như tiên sinh nói, dùng ngựa hạ đẳng đua với ngựa thượng đẳng, dùng ngựa thượng đẳng đua với ngựa trung đẳng, dùng ngựa trung đẳng đua với ngựa hạ đẳng của vương thất, thì chính là khi quân. Theo luật pháp nước Tề, tội khi quân, tru di tam tộc! Điền Kỵ có được ba nghìn đỉnh vàng mà phải chịu tội tru di tam tộc, lại sẽ thành chuyện cười

cho thiên hạ.”

“Chúa công mưu kế sâu xa, Công Tôn Hãn bội phục.” Công Tôn Hãn vòng tay vái dài.

“Là Điền Kỵ tự chuốc lấy cái chết, không thể oán trách bản công!” Trâu Kỵ gằn giọng, rồi nhìn sang Công Tôn Hãn. “Tuy nhiên, ta cũng không thể lơ là. Nhờ tiên sinh thăm dò tình hình, nếu Điền phủ thực sự có ngựa quý, lập tức báo cho ta biết!”

“Cung kính tuân mệnh!”

Tại Tuyết cung ở kinh đô Tề, Uy Vương chau tít đôi mày, chậm rãi đi đi lại lại trong đại sảnh.

Tích Cường hai con người xoay tròn, di chuyển theo Uy Vương, phía đối diện là Tôn Duyệt hai mắt khép hờ, ngồi ngay ngắn bất động trên chiếu.

“Ha ha ha!” Tề Uy Vương bất chợt dừng bước, bật cười vài tiếng, quay trở về chỗ ngồi, siết chặt nắm tay, liên miêng kêu lên. “Quả nhân được rồi! Quả nhân được rồi!”

“Phụ vương?” Tích Cường khẽ gọi.

“Nhìn thấy Tô Tần chưa?” Uy Vương tươi cười hỏi.

“Tô Tần?” Tích Cường ngẩn người không hiểu. “Tô Tần sao kia?”

“Nếu không ngoài dự đoán của quả nhân, sau lưng Điền Kỵ hẳn có Tô Tần trợ lực, nếu không, hẳn có mượn gan hùm cũng chẳng dám bất chấp tất cả, mà ngông cuồng liều mạng như thế!”

Tích Cường trầm ngâm suy nghĩ.

“Cường Nhi!” Uy Vương thực lòng khen ngợi. “Tô Tần kia thực là hiểu thấu lòng quả nhân. Hắn tới đây xin viện binh, đáng lẽ là chuyện nước lửa cấp bách, song lại cứ thủng thẳng như không, bởi lẽ hắn đã hiểu, quả nhân chắc chắn sẽ quyết sống mái với Ngụy Anh. Hàm Đan ư, quả nhân có muốn không cứu cũng không được!”

Tích Cường hít vào một hơi, hai mắt mở to chớp vài cái, dường như vẫn chưa hoàn toàn hiểu hết ý của phụ vương.

“Chuyện này tạm chưa nói tới, người này biết rõ quả nhân mở hội đua ngựa là trù bị cho chiến sự, làm nhà cái cá cược là để gom tiền tài, giờ lại lo lắng quả nhân vẫn chưa gom đủ, mới xúi giục Điền Kỳ tiếp tục thách đấu với quả nhân, lợi dụng triệt để cuộc đua lần này, đúng là dộc tận tâm huyết!”

“Nhưng...” Tích Cường vẫn băn khoăn. “Dụng ý của Tô Tử tuy tốt, song cũng là đi nước cờ hiểm, ít nhất đã ép Điền tướng quân vào đường cùng. Ngựa Điền phủ đua với vương mã, rõ ràng là lấy trứng chọi đá, có đấu đến trăm trận cũng thua cả mà thôi!”

“Than ôi!” Uy Vương thở dài một tiếng. “Đây cũng chính là chỗ khó của quả nhân. Thắng thua trên trường đua, dựa vào trí tuệ của Tô Tử, đương nhiên đã liệu trước cả rồi. Song hắn lại cầm chắc, nếu thi đấu lại, quả nhân chỉ có thể thua, không thể thắng!”

“Vì sao?”

“Là vì quả nhân không thắng nổi!”

Đã là tranh đua, lại còn có chuyện “không thắng nổi”? Tích Cường hai

mắt tròn, rõ ràng không hiểu.

“Cương Nhi, hãy nghĩ thử xem,” Uy Vương gập các ngón tay, “nếu đua lại, Điền Ky chắc chắn sẽ thua, điều đơn giản này, thiên hạ không ai không biết, nên mọi người chắc hẳn đều sẽ đặt cược cho vương mã thắng. Căn cứ vào tỷ lệ đặt cược thấp nhất là một ăn mười, nếu đặt cược vạn đỉnh, nhà cái phải trả thêm nghìn đỉnh, nếu đặt cược ba vạn đỉnh, quả nhân phải trả thêm bao nhiêu, con số này không khó để tính ra! Lại thêm tiền hoa hồng, cho dù quả nhân có hoà vốn không lỗ không lãi, thì việc mở hội đua lần này chẳng phải là công cốc hay sao?”

Tích Cương không thể ngờ rằng sự tình lại chuyển ngoặt như vậy, vô cùng khâm phục mưu tính tinh tường của Uy Vương.

“Than ôi, tạm chưa nói tới chuyện này, Tô Tần còn cầm chắc một chuyện nữa, đó là cho dù quả nhân có thắng Điền Ky, cũng sẽ chẳng làm gì được hắn. Gia sản của Điền Ky chỉ có bấy nhiêu, nếu như thua sạch, người chu cấp cho hắn vẫn cứ là quả nhân.”

“Cá cược dám chơi dám thua, phụ vương có sao phải chu cấp cho Điền Ky?”

“Còn có nguyên nhân nào khác nữa? Đến lúc chinh phạt Ngụy, chẳng nhẽ quả nhân lại đi bán một tên ăn mày không xu dính túi làm tướng quân?”

“Ý phụ vương là,” Tích Cương đột nhiên bưng tỏ, hạ giọng hỏi, “đội cuộc đua kết thúc, chúng ta sẽ khởi binh cứu Triệu?”

“Than ôi!” Uy Vương thu lại nụ cười, khẽ thở dài một tiếng. “Sự việc không đơn giản như vậy. Không giấu gì con, mấy ngày nay, trong lòng ta

thấp thỏm không yên, đang định chờ cuộc đua kết thúc, sẽ tới Thái miếu gieo một quẻ!”

“Phụ vương lo lắng vì cuộc chiến này?”

“Phải!” Uy Vương nheo nheo mắt, chậm rãi nói. “Tuy ta đã chuẩn bị chiến sự suốt tám năm trời, binh lính lương thảo đã đầy đủ, số xe ngựa cũng đã chiếm thượng phong, song Ngụy có Bàn Quyên và vài vạn võ binh do hãn huấn luyện, không thể xem thường, Điền tướng quân e không phải đối thủ! Cuộc chiến này, quả nhân nhất thiết phải thủ thắng, bởi lẽ quả nhân không thể thua, nước Tề cũng không thể thua!”

Tích Cường hít sâu một hơi, chậm rãi bật ra hai chữ: “Chính phải!”

“Tôn ái khanh!” Uy Vương quay sang Tôn Duyệt, chuyển sang chuyện khác. “Chuyện tái đấu với Điền Kỵ, có kế hay nào giúp Điền Kỵ được mở mày mở mặt không?”

“Đại vương muốn thần giả thua trước bao nhiêu con mắt?” Tôn Duyệt nghiêng đầu hỏi.

“Chuyện này sao có thể?” Uy Vương xua tay.

“Thần không có kế nào!” Tôn Duyệt khẽ lắc đầu. “Thần quan sát tốc độ của ngựa Điền phủ, tứ mã thượng đẳng chín trăm sáu mươi dặm, tứ mã trung đẳng chín trăm dặm, tứ mã hạ đẳng tám trăm năm mươi dặm, trong khi tốc độ ngựa của đại vương, tứ mã thượng đẳng là nghìn dặm, tứ mã trung đẳng là chín trăm năm mươi dặm, tứ mã hạ đẳng là chín trăm dặm, bất luận là tứ mã thượng, trung, hạ, sau mười vòng đua, khoảng cách chênh lệch đều không chỉ dừng lại ở một thân xe.”

“Hay là, chọn thêm con ngựa tốt cho hãn, để tứ mã hạ đẳng của hãn thắng?”

“Ngựa lần trước bán cho tướng quốc là do thần mới tìm thấy gần đây, nên quần thần đều không biết. Số vương mã còn lại, quần thần đều rõ mặt cả rồi, nếu chuyển sang tay Điền tướng quân, khác nào tuyên bố đại vương gian lận!”

“Ái khanh nói rất đúng!” Uy Vương gật đầu, cười gượng một tiếng. “Thôi kệ, cứ để Điền Kỵ tự tính toán. Đã dám cả gan sinh sự, cũng nên tự tìm cách dàn xếp! Quả nhân không cần thiết phải bận tâm về chuyện này!”

Hai ngày đã trôi qua, tới ngày thứ ba, Điền Kỵ không thể ngồi im được nữa, bèn vào khe núi thăm Tôn Tần.

Dưới cội mai già trong vườn mai, Thụy Mai y phục rộng rãi, tâm tư chìm đắm vào cây đàn cổ trước mặt. Tôn Tần và Tô Tần ngồi đối diện dưới chiếu, khép mắt lắng nghe.

Một đứa trẻ hơn hai tuổi ngồi trong lòng Tô Tần, tóc cắt chỏm đào, nghênh nghênh đầu nhìn bàn tay mẹ đang nhịp nhàng lên xuống trên những dây đàn.

Nhìn cảnh tượng này, dù Điền Kỵ ruột gan đang như lửa đốt cũng không dám lỗ mãng, bèn nhẫn nại chờ đợi cho tới khi Thụy Mai gảy xong khúc nhạc, mới đằng hắng một tiếng, lên tiếng gọi từ xa: “Hai vị nhân huynh thực có nhã hứng!”

Tôn Tần vẫy tay với Điền Kỵ, cười nói: “Tại hạ và Tô huynh đợi tướng

quân đã lâu rồi.”

Điền Kỵ hấp tấp sai bước lại gần, cất giọng gấp gáp: “Ngày mai tái đấu rồi, dám hỏi Tôn huynh, ngựa quý của huynh ở đâu?”

“Ở trong tàu ngựa của tướng quân.” Tôn Tần lại cười.

“Trong tàu ngựa?” Điền Kỵ gãi gãi đầu, ngơ ngác. “Ồ, tại hạ vừa từ tàu ngựa ra, nào có nhìn thấy ngựa quý gì đâu!”

“Trong tàu ngựa của tướng quân không phải là ngựa quý, lẽ nào tướng quân chỉ nuôi toàn ngựa tồi?” Tôn Tần hỏi ngược lại.

“Đó là ngựa quý của tại hạ, không phải của Tôn huynh!” Điền Kỵ bắt đầu sốt ruột.

“Trận đấu ngày mai, là tướng quân thách đấu với vương mã, chứ có phải là tại hạ thách đấu với vương mã đâu? Ra trường đua đường nhiên phải là ngựa quý của tướng quân chứ!”

“Tôn huynh, huynh...” Điền Kỵ tức uất, không thốt nên lời.

“Điền huynh yên tâm,” Tôn Tần dịu giọng an ủi, “tại hạ đã dặn dò Cừu Quy kỹ lưỡng, mấy ngày nay cho ngựa ăn toàn ngũ cốc thượng hảo hạng, trận đấu ngày mai, quan trọng nhất là phải có sức khỏe.”

“A... Tôn huynh hại ta rồi!”

Điền Kỵ quay ngoắt người định đi, sau lưng bỗng vọng lại tiếng Tô Tần: “Điền huynh đừng bước!”

Điền Kỵ đành dừng lại, quay đầu nhìn Tô Tần.

Tô Tần cũng bật cười. “Đại chiến chưa bắt đầu, thắng thua còn chưa rõ,

Điền huynh có sao chẳng tỉnh tâm lại, lắng nghe một khúc nhã nhạc?” Rồi chỉ vào chỗ ngồi đã chuẩn bị sẵn bên cạnh. “Điền huynh, mời!” Rồi nhìn sang Thụy Mai. “Tấu phu nhân, xin hãy vì Điền tướng quân mà gảy một khúc ‘Cao sơn, Lưu thủy’, để khích lệ tinh thần!”

Thụy Mai nhìn Điền Kỵ, nở một nụ cười rạng rỡ, hai tay vỗ đàn, bảy dây thánh thót ngân nga, trầm bổng dặt dìu.

Điền Kỵ bị bức đến chân tường, chỉ còn biết cười méo mó, hơi vòng tay về phía Thụy Mai nói: “Vất vả cho tấu phu nhân rồi!” Sau đó tiến lại trước bàn, ngồi phịch xuống đất, miễn cưỡng nghe đàn.

“Ý tiên sinh là,” Trâu Kỵ nhìn trân trân vào Công Tôn Hãn, “ba ngày qua, chuồng ngựa của Điền phủ vẫn y như cũ, không hề thấy bóng dáng một con ngựa mới nào?”

“Đúng vậy!” Công Tôn Hãn khẽ đáp lời. “Chuyện này tạm chưa nói tới, buổi chiều hôm nay, Điền Kỵ còn tới một thôn trang nằm sâu trong Tắc Sơn, Hãn giả vờ lạc đường, lén vào trong đó, nhìn thấy Tô Tần đang cùng một kẻ mất đầu gối ngồi trong vườn mai nghe một người đàn bà gảy đàn. Hãn hỏi dò một đứa trẻ, mới biết Tô Tần kia suốt mấy ngày qua đều ở bên kẻ què gối kia, không rời nửa bước. Hãn còn dò la biết được, trong trận quyết đấu ba ngày trước, kẻ què gối kia cũng có mặt trên trường đua, ngồi xe lăn, được Tô Tần và một hán tử đẩy đến, rõ ràng kẻ đó không phải hạng tầm thường!”

“Kẻ mất đầu gối?” Trâu Kỵ hít ngược một hơi. “Lẽ nào hãn là...” Lời nói khựng lại nửa chừng, sắc mặt tràn đầy kinh ngạc.

“Chúa công?”

“Công Tôn tiên sinh!” Trâu Kỵ khẽ xua tay, chậm chậm thở ra, điều hoà hơi thở. “Có lẽ tiên sinh đã đúng. Gọi quản gia lại đây!”

Công Tôn Hãn gọi quản gia lại, Trâu Kỵ sai quản gia kiểm kê kho lẫm, mang ba trăm đỉnh vàng tới nhà cái, đặt cược cho ngựa Điền phủ.

Ba nghìn đỉnh vàng thực đúng là một ván cược trên trời, khiến cả nước Tề như phát cuồng, ngựa xe xếp hàng rồng rắn trước cửa các nhà cái trên trường đua, người tới đặt cược nườm nượp cả ngày lẫn đêm, tiền đặt cược cao gần gấp ba lần so với ba hôm trước. Cho tới giờ Thân, thượng đại phu Điền Anh hỉ hả thông báo với Uy Vương, tiền đặt cược trong cả nước đã gần ba vạn đỉnh, hầu như đều đặt vào vương mã, bởi lẽ tất cả mọi người đều nhận định, kết quả cuộc đua đã rõ ràng. Đặt cược cho ngựa Điền phủ chỉ có hai người, một là tướng quốc Trâu Kỵ và người kia là Điền Văn, thế tử của Tỉnh Quách Quân Điền Anh. Trâu Kỵ tin chắc vào phán đoán của Công Tôn Hãn, muốn quơ một mẻ lớn trong cuộc đua này, đồng thời đẩy Điền Kỵ vào chỗ chết. Còn Điền Văn là sau khi hỏi ý Tô Tần mới quyết định, trăm đỉnh vàng đem ra đặt cược, hoàn toàn là dựa vào niềm tin với Tô Tần bấy lâu nay.

Giờ Thân sắp tới, trên trường đua mọi thứ đã sẵn sàng, người đông như sóng, khách tới xem còn nhiều hơn ba phần so với ba hôm trước. Tề Uy Vương, thái tử Tích Cương và tất cả trọng thần nước Tề đều tới xem. Uy Vương còn đặc biệt mời đến các Tắc Hạ tiên sinh như Thuần Vu Tử, Thận Tử, sắp xếp cho họ ngồi trên khán đài chính, để tăng thêm không khí long trọng của cuộc đua.

Trên khán đài chính, Uy Vương ngồi nghểnh trên ghế chủ, một bên là Trâu Ky, một bên là Điền Ky. Thái tử và các trọng thần khác lần lượt chia nhau ngồi hai bên.

“Điền ái khanh!” Thấy thời giờ đã điểm, Uy Vương quay sang Điền Ky, mỉm cười nói. “Tuy sự việc đã tới nước này, song nếu ái khanh hối hận, quả nhân vẫn sẽ mở cho một đường thoát, hạ chỉ dừng ngay cuộc đua hôm nay!”

“Hồi bẩm đại vương!” Điền Ky vòng tay, mỉm cười bình thản. “Cung đã giương thì tên không thể thu về, thần lời đã nói ra, sao có thể nuốt lại?”

“Đã nói là vậy, thì hãy mau trình tiền cược ra đi!” Uy Vương cười cười.

Điền Ky sai mấy tráng hán lần lượt khiêng vào hai chiếc rương, đặt lên khán đài, mở nắp rương, chỉ vào những đỉnh vàng, nói: “Đây là nghìn đỉnh, mời đại vương kiểm tra!”

“Ồ, không phải là đặt cược ba nghìn đỉnh ư, sao chỉ có một nghìn?” Uy Vương không nhìn vào rương, mà nhìn thẳng vào Điền Ky.

“Số vàng còn lại ở chỗ đại vương!” Điền Ky thủng thẳng đáp.

“Ha ha ha!” Uy Vương liếc nhìn Điền Ky, bật cười vang. “Ái khanh lần này cầm chắc phần thắng, ăn chắc quả nhân rồi! Người đâu, bày vàng!”

Nội tế phẩy tay, cũng có hai tráng hán khiêng ra hai chiếc rương lớn, đặt lên khán đài.

“Điền ái khanh, quả nhân cũng tạm bày nghìn vàng, hai nghìn còn lại, tạm thời gửi trên người ái khanh!” Nói đoạn, nhìn sang Trâu Ky. “Trâu ái khanh, cuộc đua hôm nay, quả nhân mời khanh giám sát chấp pháp, trên trường đua coi trọng công bằng, tất cả đều tuân theo đúng quy tắc đã công bố

trước kia, không ai được phép làm trái, quả nhân cũng không ngoại lệ!”

“Thần linh chi!” Trâu Kỵ vái mà nói.

“Tới giờ chưa?” Uy Vương nhìn sang Điền Anh.

“Điền Anh gật đầu.”

“Khai đấu!” Uy Vương bật ra hai tiếng sang sảng.

Điền Anh gióng trống, hai cỗ xe chiến nhận được hiệu lệnh, lập tức lao đi băng băng. Hết vòng đua thứ nhất, ngựa của Điền phủ về sau ba thân xe. Hết vòng đua thứ hai, về sau năm thân xe. Khi vương mã đang lao về đích ở vòng thứ mười, thì ngựa của Điền phủ vẫn lết đệt ở vòng thứ chín. Toàn bộ trường đua ầm ỹ tiếng la ó, ai nấy tràn đầy thất vọng.

“A!” Uy Vương vô cùng sửng sốt, nhìn sang Điền Kỵ. “Đây là tứ mã thượng đẳng của ái khanh đấy ư? Sao càng chạy lại càng kém cỏi làm vậy?”

“Thần xin nhận thua, nghìn đỉnh vàng này, thỉnh cầu đại vương vui lòng nhận lấy!” Điền Kỵ nhìn sang Trâu Kỵ đang chấp pháp.

Trâu Kỵ phẩy tay, hai binh sĩ chấp pháp bước tới trước mặt Điền Kỵ, lần lượt khiêng hai rương vàng tới bên cạnh Uy Vương.

Cuộc đấu thứ hai bắt đầu, vương mã trung đẳng và tứ mã trung đẳng của Điền Kỵ lao đi song song, cứ thế đến hết năm vòng đua, vẫn chưa phân thắng bại. Song tới vòng thứ bảy, kỳ tích đã xảy ra, ngựa của Điền Kỵ vọt lên trước vương mã nửa thân xe. Hơn nữa, ưu thế vẫn tiếp tục được duy trì, cho tới vòng thứ mười, cuối cùng đã về trước ngựa của vương thất đúng một thân xe.

Uy Vương bàng hoàng sửng sốt, người xem reo hò như sấm dậy, tất cả những người đã đặt cược vào vương mã mờ hôi như tắm. Duy có Trâu Kỵ nở

một nụ cười âm hiểm, sau khi Điền Anh tuyên bố thắng bại, bèn sai binh sĩ khiêng lấy nghìn vàng Điền Kỵ vừa thua trả về chỗ cũ.

Ở cuộc đua thứ ba, kỳ tích của vòng thứ hai lại tái diễn, tứ mã hạ đẳng của Điền Kỵ tới vòng đua thứ bảy bắt đầu nhích lên, tới vòng chạy thứ mười, lại một lần nữa về đích trước tứ mã hạ đẳng của vương thất đúng một thân xe.

Uy Vương và hết thảy triều thần kinh ngạc đến trợn trừng mắt mũi, dù là mã sư Tôn Duyệt cũng ngây ra không hiểu tại sao.

Trâu Kỵ lại nở một nụ cười hiểm độc, sai binh sĩ khiêng nghìn đỉnh vàng của Uy Vương tới bên Điền Kỵ.

Toàn bộ trường đấu như thể vỡ tung, một số kẻ đã dốc hết gia sản đặt cược vào vương mã bất chấp thể diện, gào khóc om sòm trên khán đài. Gần như không một ai chúc mừng Điền Kỵ, bởi lẽ không có ai mong muốn Điền Kỵ thủ thắng, cũng không có ai lường trước được kết cục này.

Còn Điền Kỵ, lại không dương dương tự đắc đi vòng quanh trường đua “chia vui” giống như khi thua cuộc hôm trước, mà ngược lại, trên nét mặt không lộ mảy may phấn khởi. Đợi đến khi người xem đã tản đi hết, Trâu Kỵ mới đứng đỉnh bước tới trước mặt Uy Vương, đang định khởi tấu, thì Điền Kỵ đã quỳ xuống trước một bước, khấu đầu đồng dục hô lên: “Thần Điền Kỵ có tấu!”

“Điền ái khanh!” Uy Vương tuy bại, song rất vui mừng, cười không khép nổi miệng. “Tấu thì cứ tấu, ái khanh lại quỳ xuống dập đầu như thế là vì có gì?”

“Thần thỉnh tội chết!”

“Ha ha ha ha!” Uy Vương bật cười vang. “Ái khanh hãy bình thân, quả nhân biết tội của khanh rồi, chỉ là một cuộc thắng thua mà thôi, ở đâu mà ra tội chết?”

“Thần có tội khi quân!”

“Tội khi quân?” Uy Vương thoáng sững sờ. “Hãy nói cho quả nhân nghe thử!”

“Hồi bẩm đại vương!” Điền Kỵ nói. “Cuộc đua lần này, sở dĩ thần giành chiến thắng, là vì đã dùng mưu kế!”

“Quả nhân đã nói rồi mà!” Uy Vương vuốt râu, kéo dài giọng. “Với mấy con ngựa trong tàu của ái khanh, sao có thể thắng được ngựa của quả nhân? Nói thử xem, khanh đã dùng mưu kế gì?”

“Thần dùng tứ mã hạ đẳng đua với tứ mã thượng đẳng của vương thất, dùng tứ mã thượng đẳng đua với tứ mã trung đẳng, tứ mã trung đẳng đua với tứ mã hạ đẳng, bỏ một lấy hai, nên đã chiến thắng.”

“Ồ!” Uy Vương khép mắt một lát, gật gù vài cái, lại vuốt râu. “Kế hay, kế hay, quả nhân thực lòng khâm phục! Xin hỏi ái khanh, kế này hẳn là của cao nhân?”

“Thần thỉnh cầu đại vương hãy cho tả hữu lui ra!”

Sau khi mọi người đã lui ra hết, Điền Kỵ tiến lại gần, ghé sát tai Uy Vương thì thầm vài câu. Uy Vương bàng hoàng chấn động, lăm lăm một mình: “Than ôi, thực không ngờ, quả nhân lại cứ ngỡ rằng người khuấy đảo phía sau là Tô Tử kia.” Im lặng một lát, lại nói với Điền Kỵ. “Điền ái khanh, hãy mời Tôn tiên sinh tới Tuyết cung yết kiến, quả nhân xin bày tiệc cung

kính chờ đợi!” Rồi quay sang Trâu Kỵ. “Trâu ái khanh, theo quả nhân hồi cung, gặp gỡ một cao nhân!”

Khi Điền Kỵ đẩy xe lăn của Tôn Tần về phía Tuyết cung, Uy Vương đã cung kính chờ sẵn ngoài cửa, thái tử Tích Cường, Trâu Kỵ mỗi người đứng một bên, rất mực nghiêm trang.

Tôn Tần đang định xuống xe báỉ kiến, Uy Vương đã bước lại, ấn Tôn Tần ngồi xuống, đón lấy chiếc xe từ tay Điền Kỵ, với sự trợ giúp của Điền Kỵ, thái tử và Trâu Kỵ, chiếc xe được khiêng lên chín bậc thang trước chính điện, rồi được đích thân Uy Vương đẩy vào bên trong.

Vừa vào trong điện, bánh xe còn chưa kịp dừng hẳn, Tôn Tần đã dùng hai cánh tay rắn chắc bật người lên khỏi xe, trượt xuống dưới đất, dập đầu báỉ lạy, động tác dứt khoát, tốc độ mau lẹ, khiến hết thảy những người có mặt không ai không sửng sồ kinh ngạc.

Do đã bị đục mất đầu gối, Tôn Tần không thể quỳ được, chỉ có thể ngồi trên đất, phủ phục người báỉ lạy.

Không đợi Tôn Tần dập đầu xong, Uy Vương đã kịp định thần, ra hiệu cho Tích Cường, đoạn hai người đỡ lấy Tôn Tần, dìu tới vị trí khách ngồi xuống, rồi quay trở về chỗ của mình. Những người khác cũng lần lượt ngồi vào chỗ theo đúng cấp bậc.

“Không giấu tiên sinh,” Uy Vương nhìn Tôn Tần hồi lâu, bất giác than thở, “hay tin tiên sinh bị Bàng Quyên hãm hại, quả nhân mấy đêm liền không chợp nổi mắt, không dưới một lần bàn với Trâu tướng quốc giải cứu tiên sinh,

song sợ cứu không được, lại thành làm hại tiên sinh. Sau lại hay tin tiên sinh không biết đã đi đâu, nhiều lần cho người dò la, song vẫn bật vô âm tín, người thì nói nhảy sông tự vẫn, người thì nói được người Tần cướp đi, người thì nói bị Bàng Quyên ngấm ngấm hãm hại, dù là kết cục nào cũng khiến quả nhân trong lòng đau xót. Thực không thể ngờ rằng, tiên sinh lại ẩn tàng ngay trước mắt quả nhân mà thần không biết quỷ chẳng hay, lại đợi đến thời khắc hệ trọng này mới xuất đầu lộ diện, thực là ông trời đã phù hộ cho đất nước giáp biển của quả nhân!” Nói đoạn, mừng rơi nước mắt, nâng vạt áo lên thấm lệ.

“Đại vương!” Tôn Tẫn cũng mừng mừng tủi tủi, ghen ngào mà rằng. “Tần có tài đức gì đâu, mà lại được đại vương sủng ái nhường này, đúng là đã khiến đại vương phải hao tâm tổn thần vì một kẻ tàn phế!”

“Có được tiên sinh, còn hơn mười vạn hùng binh!” Uy Vương khen ngợi một câu, rồi nhìn sang quần thần. “Không giấu chư vị, chuyện khác không nói, riêng chuyện tiên sinh có mặt trong hội đua ngựa lần này, dạy Điền tướng quân kế trộm xà đối cột, khiến quả nhân thất bại trên trường đua, đã là lập công lớn với Đại Tề ta!”

Uy Vương tuyên bố như vậy, đừng nói là Trâu Kỵ, Điền Kỵ, dù là Tích Cường đã biết rõ nguyên do cũng cảm thấy ngỡ ngàng.

Uy Vương phá lên cười lớn: “Công đức nhường này, có lẽ chỉ tiên sinh mới hiểu.” Rồi quay sang Tôn Tẫn, chỉ vào quần thần. “Tôn tiên sinh, chư vị đây đều là tâm phúc của quả nhân, trụ cột của nước Tề, xin hãy giúp quả nhân giải thích cho sáng tỏ!”

Tôn Tẫn vòng tay vái liên hồi, giọng nói ghen ngào: “Thảo dân xúi giục

thượng tướng quân mắc tội khi quân, đã gây ra tội chết, đại vương không những không trách phạt, trái lại còn cho là công lao, thực là thánh minh rất mực!”

“Ha ha ha, Tôn tiên sinh chớ nên quá khen, hãy nói về cái lợi khi quả nhân thua cuộc!”

“Chư vị đại nhân!” Tôn Tần lần lượt vòng tay với ba người, rồi nói. “Tuy Tần ngu dốt, song cũng không dám khi quân phạm thượng. Sở dĩ Tần hiến kế trộm xà đối cột cho Điền tướng quân, là vì Tần biết đại vương tổ chức hội đua ngựa lần này, không muốn thắng ít, mà muốn thắng lớn!”

“Thế nào là thắng ít?” Điền Kỵ vội hỏi.

“Thắng thêm thượng tướng quân một lần nữa!”

“Thế còn thắng lớn?”

“Thua thượng tướng quân!”

“Ồ...” Điền Kỵ ngơ ngác, đưa mắt nhìn sang Trâu Kỵ, thái tử, rồi dừng lại trên người Uy Vương. “Đại vương, có đúng thế chăng?”

“Ha ha ha!” Uy Vương cười vang. “Tiên sinh nói chí phải, nếu quả nhân thắng thượng tướng quân, chỉ được ba nghìn đỉnh vàng, còn nếu thua thượng tướng quân, lại được ba vạn đỉnh vàng. Thượng tướng quân thử tính xem, ba nghìn đỉnh nhiều hơn, hay ba vạn đỉnh nhiều hơn?”

Lúc này, nghĩ tới chuyện người trong cả nước đều điên cuồng đặt cược vào vương mã, song vương mã lại bất ngờ thua ngựa Điền phủ, tiền đặt cược đều thuộc về nhà cái, người cai quản nhà cái lại là đại vương, triều thần lúc này mới vỡ lẽ, tấm tắc thán phục.

“Không giấu chư vị,” Uy Vương nhìn sang Điền Ky, “khi cuộc đua hôm đó kết thúc, quả nhân vốn dĩ cho rằng vạn sự đã viên mãn, nào ngờ Điền ái khanh không phục, ngay trên trường đua khẩn cầu tái đấu, thực khiến quả nhân vừa mừng vừa lo, cả đêm mất ngủ. Mừng vì nhân cơ hội này, quả nhân có thể thu thêm một khoản, còn lo là vì Điền ái khanh không thức thời, nếu lại để thất bại, chẳng phải sẽ làm hỏng mất đại sự của quả nhân?”

“Ồ?” Điền Ky ngỡ ngàng. “Nếu thần thua cuộc, đại vương thắng ba nghìn đỉnh, cũng coi như là thắng ít, cố sao lại nói là làm hỏng đại sự?”

“Quả nhân thắng khanh ba nghìn đỉnh là thực, nhưng số tiền phải trả thưởng cho người đặt cược lại không chỉ có ba nghìn đỉnh!” Uy Vương giải thích, rồi quay sang Trâu Ky. “Nói tới chuyện này, quả nhân lại có một thắc mắc, muốn hỏi Trâu ái khanh, sao khanh không đặt cược vào vương mã, mà lại đặt cược vào thượng tướng quân?”

“Hồi bẩm đại vương!” Trâu Ky đảo con người một vòng, cười mà đáp. “Thần thoát tiên cũng lấy làm khó hiểu, suy nghĩ suốt một đêm ròng, mới ngộ ra đạo lý đại vương nên thua không nên thắng, do đó đã đặt cược vào thượng tướng quân.”

“Chậc chậc chậc!” Uy Vương tấm tắc khen ngợi, rồi lại lắc đầu than thở. “Ái khanh, lần này khanh đặt cược được phát tài, nhưng quả nhân lại mất trắng ba nghìn đỉnh!”

Quần thần đều cười rộ lên.

“Chư vị ái khanh!” Uy Vương bình tâm tĩnh khí, sắc mặt nghiêm trang. “Các khanh nói thử xem, trong đất nước giáp biển này, tất cả đều là của quả nhân, về lý mà nói, quả nhân chẳng thiếu thứ gì, thế nhưng giờ đây lại khẩn

thiết sót sảng, dốc hết tâm cơ, nát óc tính toán để gom góp tiền của, là có làm sao?”

Nghe thấy câu hỏi này, quần thần đều sửng sờ, chỉ biết đưa mắt nhìn nhau.

“Xem ra,” Uy Vương nhìn sang Tôn Tần, “ở đây duy chỉ có tiên sinh trả lời được câu hỏi này, hãy nói cho chư vị nghe thử.”

“Thảo dân không dám đoán bừa ý bề trên.” Tôn Tần thấy quần thần đều đổ dồn ánh mắt về phía mình, thì vòng tay đáp lời. “Theo thiên ý của thảo dân, đại vương tích trữ tiền của, là để chuẩn bị cho chiến tranh, quyết chiến một trận với người Ngụy!”

Lời Tôn Tần vừa thốt ra, quần thần thoát tiên chấn động, tiếp đó đưa mắt nhìn nhau.

“Thần có tấu!” Biết được Uy Vương khổ công tích lũy tiền của để quyết chiến với Ngụy, Điền Kỵ phản ứng đầu tiên, tâm tư kích động muôn phần, phủ phục dưới đất mà nói. “Ý thần đã quyết, một nghìn đỉnh vàng có được hôm nay, cộng thêm một nghìn đỉnh vàng thắng cược, toàn bộ quyên vào quốc khố, dốc sức phạt Ngụy.”

“Thần cũng có tấu!” Điền Kỵ còn chưa dứt lời, Trâu Kỵ đã đứng dậy, dập đầu mà nói. “Ba nghìn đỉnh vàng thắng được hôm nay, cộng thêm ba trăm đỉnh đặt cược, đều xin quyên vào quốc khố, quyết chiến với Ngụy!”

“Ái khanh, tốt quá, tốt quá!” Uy Vương phấn khích không để đâu cho hết, tươi cười hơn hở, vòng tay lia lịa, quay sang nội tế. “Đã đến giờ rồi, thắp đèn lên, vì Tôn tiên sinh, vì chư vị ái khanh, bày tiệc!”

Đèn đuốc sáng trưng, chuông khánh vang rền, sáo đàn réo rắt, lời ca dìu dặt, tay áo dài múa lượn thướt tha. Một toán cung nhân hơn hai chục người nối đuôi nhau dâng thức ăn lên, rượu quý đồ ngon bày la liệt đầy bàn, quân thần nâng chén chuyện trò rôm rả. Rượu được vài tuần, được Uy Vương đề nghị, Điền Kỵ liền kể lại chuyện Tô Tần, Thuần Vu Khôn giải cứu Tôn Tần năm xưa, căng thẳng cam go, hồi hộp sống động, khiến người nghe xuýt xoa thán phục không ngời miệng.

Tiệc vui đã tàn, đêm cũng về khuya, Uy Vương vẫn chưa hết hưng phấn, hạ lệnh giải tán đội nhạc, tổng tiền quần thần, chỉ giữ lại Tôn Tần trong cung, đẩy xe lăn ra hậu hoa viên, cùng Tôn Tần ngắm trăng trò chuyện.

“Quả nhân bất tài,” Uy Vương nhìn thẳng vào Tôn Tần, không thể kiên nhẫn được hơn, lập tức đi thẳng vào chuyện chính, “muốn thỉnh giáo tiên sinh việc binh, cung thỉnh tiên sinh chỉ giáo!”

“Chỉ giáo thì không dám!” Tôn Tần vòng tay đáp. “Nhưng nếu bàn về việc binh, thảo dân có vài điều muốn nói.”

“Xin cung kính lắng nghe!”

“Tiên tổ Tôn Vũ Tử có nói,” Tôn Tần đồng dục cất lời, “việc binh, là đại sự của quốc gia, liên quan đến chuyện sống chết của quân dân, chuyện mất còn của đất nước, không thể không suy xét cho tường tận.”

“Chính phải! Chính phải!” Uy Vương nôn nóng đáp lời. “Suy xét thế nào, xin tiên sinh hãy chỉ giáo quả nhân!”

“Đạo dụng binh, không có nguyên lý bất di bất dịch. Đánh mà thắng, có thể cứu được đất nước lâm nguy mà tiếp nối được dòng họ đã tuyệt. Đánh mà

không thẳng, nhẹ thì cắt đất cắt thành, nặng thì nguy đến tông miếu xã tắc. Bởi vậy không thể không suy xét. Từ cổ chí kim, kẻ thích dụng binh đều tiêu vong, kẻ tham lợi mà gây chiến đều chuốc nhục. Cớ sao lại như vậy? Nguyên nhân chỉ có một, chính là dụng binh không phải chuyện vui mừng, chiến tranh không phải để thu lợi.”

“Dám hỏi tiên sinh,” Uy Vương hít ngược một hơi, nhồm người về phía trước hỏi, “dụng binh đã không phải chuyện vui mừng, chiến tranh đã không phải để thu lợi, vậy người làm tướng phải làm thế nào để chiến thắng?”

“Người không thích dụng binh, chắc chắn không tùy tiện gây chiến, ắt sẽ chuẩn kỹ càng mới giao chiến. Chuẩn bị kỹ càng rồi mới giao chiến, thành tuy nhỏ song giữ được lâu. Người không vì lợi mà gây chiến, chắc chắn không tham tiền tiếc đất, ắt sẽ vì nghĩa mà giao chiến. Vì nghĩa mà giao chiến, quân tuy ít song sức chiến đấu mạnh mẽ. Giữ mà không chuẩn bị, gây chiến mà không vì nghĩa, người làm tướng như thế mà muốn giành thắng lợi, đúng là vọng tưởng!”

“Tiên sinh dạy chí phải!” Uy Vương gật gù. “Lại hỏi tiên sinh, chuẩn bị kỹ càng mới giao chiến, vì nghĩa mà hưng binh, có thể đảm bảo không thất bại chẳng?”

“Không thể!”

“Vậy... làm thế nào mới giành được chiến thắng?”

“Về đạo chiến thắng, tiên tổ Tôn Vũ Tử sớm đã tổng kết rằng: biết trước được nên đánh hay không nên đánh sẽ thắng; biết sử dụng chiến lược dựa trên binh lực nhiều hay ít sẽ thắng; trên dưới đồng lòng sẽ thắng; dùng quân có chuẩn bị đánh lại quân không có chuẩn bị sẽ thắng; tướng tài năng mà

không bị vua chế ngự sẽ thắng.”

“Tướng tài năng không bị vua chế ngự?” Uy Vương lặp lại câu cuối cùng, từ từ khép mắt, rồi lại gật đầu. “Tôn Vũ Tử dụng binh, đã đạt đến độ xuất thần nhập hoá!” Rồi nhón lấy hạt khô trên đĩa, chậm rãi bóc vỏ từng hạt một, vừa bóc vừa hỏi. “Quả nhân muốn hỏi chuyện cụ thể, nếu hai quân đối đầu, cờ xí tương đương, tướng soái ngang ngửa, thế trận đều kiên cố, ai cũng không dám manh động, nên làm thế nào mới phải?”

“Có thể cử một viên dũng tướng, dẫn khinh binh tinh nhuệ xuất kỳ tập kích vào bên sườn trận địa của kẻ địch, không tính thắng thua, chỉ thăm dò thực hư, quan sát cách ứng phó, tùy cơ mà hành động, hoặc giả sẽ tìm ra cơ hội chiến đấu mà giành đại thắng.”

“Dụng binh ít nhiều, hẳn có nguyên lý?”

“Phải!”

“Ta mạnh địch yếu, ta đông địch ít, nên làm thế nào?”

Nghe hỏi vậy, Tôn Tần chống hai tay trên đất, rời khỏi chỗ ngồi, tiến tới trước mặt Uy Vương, phủ phục sát đất, lại hành đại lễ.

Uy Vương thoáng sững sờ: “Quả nhân chỉ là hỏi một câu, cứ sao tiên sinh lại hành đại lễ?”

Tôn Tần ngồi thẳng dậy, vòng tay nói: “Ta đông địch ít, ta mạnh địch yếu, mà đại vương vẫn hỏi câu này, thực xứng là minh quân!”

“Minh quân thì không dám!” Nhận được lời khen, Uy Vương trong lòng sung sướng, vòng tay tươi cười mà nói. “Là tiên sinh vừa rồi đã dạy quả nhân! Nếu dụng binh đã liên quan tới chuyện sinh tử mất còn, quả nhân sao

có thể không thận trọng? Còn mong tiên sinh chỉ giáo đạo giành chiến thắng!”

“Ta mạnh địch yếu, ta đông địch ít, có thể dùng kế dụ địch, tức là thuận theo suy nghĩ của kẻ địch, cố tình khiến phe ta cờ quạt hỗn loạn, đội hình phân tán, khiến kẻ địch lơ là mất cảnh giác, chuyển cố thủ sang tấn công, quyết chiến với ta.”

“Địch đông ta ít, địch mạnh ta yếu, lại làm thế nào?”

“Có thể dùng kế thoái lui, tức là tránh né mũi nhọn, toàn quân lui về. Trong lúc rút lui, cần chuẩn bị tốt lực lượng bảo vệ phía sau, đều mang binh khí sắc dài, kết hợp với cung nỏ, đảm bảo đội ngũ rút lui tuần tự, an toàn. Khi rút lui tới địa thế thuận lợi, ta có thể dựa vào chỗ hiểm trở mà phòng ngự, khiến kẻ địch đánh lâu mệt mỏi, từ đó chờ cơ hội phản kích.”

“Thế lực tương đương thì sao?”

“Dùng kế nghi binh mê hoặc quân địch, phân tán binh lực địch, rồi nhanh chóng chớp thời cơ chiến đấu, đột kích thành công. Nếu kẻ địch không bị mắc lừa, không thể phân tán, ta nên án binh bất động, tiếp tục chờ đợi thời cơ. Nếu kẻ địch cũng dùng kế nghi binh, tuyệt đối không thể đánh.”

“Lấy một đấu mười, hẳn có diệu kế?”

“Xuất kích khi đối phương không đề phòng, tấn công khi đối phương không phòng bị.”

“Địa lợi như nhau, chiến lực tương đương, giao chiến lại bại, là như thế nào?”

“Trận thế không có mũi nhọn.”

“Hắn có cách khiến ba quân tướng sĩ lúc nào cũng phục tùng hiệu lệnh?”

“Có uy lại có tín, chỉ huy nhất quán.”

“Sách lược của tiên sinh quả thực tuyệt diệu!” Uy Vương nghe mà hưng phấn, thật lòng khen ngợi. “Bình thế khôn cùng, tất cả đều ở trong lòng tiên sinh!” Rồi nhồm người về phía trước, nắm chặt lấy tay Tôn Tần, hai mắt sáng rực, thần khí bừng bừng, nhìn xoáy tới. “Nhân Tề còn muốn hỏi một câu, mong tiên sinh trả lời thành thực.”

“Đại vương cứ hỏi, thảo dân nếu biết sẽ không giấu!”

“Nếu khai chiến với Ngụy, ta có thể thắng?”

“Có!”

“Được mấy phần thắng?”

“Sáu phần!”

“Nghe nói Bàng Quyên trị binh nghiêm cẩn, võ binh Đại Ngụy kiên cố như sơn, không dễ lay chuyển, tiên sinh dựa vào đâu mà cho là thắng?”

“Ngựa!”

“Ngựa?” Uy Vương giật nảy trong lòng, đột nhiên bừng tỏ, nhìn vào Tôn Tần, ánh mắt tràn đầy cảm kích. “Quả nhân biết, ba năm trước, Điền ái khanh tấu thỉnh tổ chức hội đua ngựa, nếu quả nhân đoán không sai, hẳn là do tiên sinh hiến kế!”

“Chính phải!”

“Nói như vậy, cuộc chiến với Bàng Quyên, tiên sinh sớm đã có dự tính!” Uy Vương hai tay bưng đĩa hạt khô đã bóc hết vỏ lại trước bàn Tôn Tần.

“Chỗ hạt khô này, tỏ chút lòng thành, mời tiên sinh thưởng thức!”

“Tạ ơn đại vương!” Tôn Tẫn vòng tay cảm tạ, cẩn thận bỏ toàn bộ vào trong ống tay áo.

“Vì sao tiên sinh không ăn?” Uy Vương ngạc nhiên hỏi.

“Hạt do đích thân thánh quân bóc, thảo dân không dám hưởng thụ một mình, muốn mang về hàn xá, cùng chung hưởng với thê tử!”

Nghe nói tới hàn xá và thê tử, Uy Vương hiểu ý, khẽ thở dài một tiếng, rồi sai nội tể: “Đêm đã khuya rồi, hãy hộ tống tiên sinh hồi phủ. Vào giờ Thân ngày mai, mời chư thần cấp trung đại phu trở lên tới Tuyết cung, mưu bàn chuyện Hàm Đan!” Rồi quay sang Tôn Tẫn, vòng tay. “Cũng mời tiên sinh ngày mai lại tới.”

“Thảo dân có tấu!”

“Ồ?”

“Buổi triều ngày mai, liệu thảo dân có thể không đến?”

“Ồ...” Uy Vương vội nói. “Quả nhân dốc sức trị nước suốt chín năm qua, chỉ là để quyết chiến một trận với Ngụy, song vẫn còn kiêng dè Bàng Quyên. Nay có tiên sinh, quả nhân không còn lo sợ nữa. Ngày mai quả nhân sẽ tế lễ cáo bầy lên tiên tổ, bái tiên sinh làm tướng, dẫn quân cứu Triệu phạt Ngụy, tiên sinh không tới, sao có thể được?”

“Tạ ơn đại vương hậu ái!” Tôn Tẫn dập đầu bái tạ. “Người bị hành hình, không thể làm tướng!”

“Tiên sinh không chịu làm tướng, vậy ai có thể địch nổi Bàng Quyên?”

“Điền tướng quân. Thảo dân chỉ xin làm thuộc hạ, bày mưu tính kế giúp tướng quân.”

“Thuộc hạ thì không được!” Uy Vương trầm ngâm một lát, không đồng ý. “Tiên sinh xem thế này có được chăng? Quả nhân bái Điền Kỵ làm tướng, tiên sinh làm quân sư, tất cả mọi việc trong tam quân, đều tuân theo mệnh lệnh của tiên sinh!”

“Tạ ơn đại vương hậu ái!” Tôn Tần vòng tay cảm tạ. “Thần còn có một thỉnh cầu.”

“Cứ nói!”

“Thần cho rằng về việc quân sự, tạm thời chưa vội công khai, tránh gây rắc rối!”

“Xin nghe theo tiên sinh!”

Trâu Kỵ mặt ủ mày chau trở về phủ tướng, ngồi trong gian phòng yên tĩnh mà không thể bình tâm, càng nghĩ càng bức bối.

Trâu Kỵ không tham tiền tài, ông ta bức bối không phải vì trong nháy mắt mất đi ba nghìn ba trăm đỉnh vàng, mà là vì Điền Kỵ. Hễ nghĩ tới ân oán suốt mấy năm qua với Điền Kỵ, đặc biệt là chuyện Điền Kỵ khăng khăng thúc ép tổ chức hội đua ngựa ba năm về trước, Trâu Kỵ lại tức anh ách như có tảng đá đè trên ngực. Là một tôi hiền, Trâu Kỵ không có ân oán cá nhân nào với Điền Kỵ, chỉ là ghét cay ghét đắng bộ dạng diễn võ dương oai, động chút là dâng tấu đòi chinh phạt của Điền Kỵ. Trận chiến Hoàng Trì, Điền Kỵ phải chịu mỗi sĩ nhục tày đình, sau khi về nước, ỉu xiu như tàu lá chuối, náu

mình nơi thôn dã trồng trọt cấy cày, Trâu Kỵ tuy không để lộ ra mặt, song trong lòng hết sức hả hê. Song ngày vui ngắn chẳng tày gang, thanh thần chưa nổi vài năm, đại quân của Việt Vương Vô Cương đã uy hiếp biên cương, Điền Kỵ vì thế lại được trọng dụng, sau đó tiếp tục giao chiến với người Yên, liên tiếp chiếm được mười thành, tinh thần hùng hực cứ như thể uống tiết gà, hể mở miệng là sặc mùi máu tanh.

Là quan văn, Trâu Kỵ nghĩ không quen, cũng không muốn ngửi mùi máu tanh. Ông ta tài hoa xuất chúng, song chí lại không lớn, chỉ muốn bình lặng làm một tôi hiền trong đời thịnh thế tại đất nước quay lưng ra biển này, giúp chúa thượng kê cao gối ngủ, giúp kẻ sĩ thoả chí bình sinh, giúp dân chúng an cư lạc nghiệp, đã mãn nguyện lắm rồi. Đồng liêu trong ngoài triều, gồm cả thượng đại phu Điền Anh và các học tử trong Tắc Hạ học cung, đa phần đều nghe theo ông ta, duy có Điền Kỵ luôn chống đối, không muốn nước Tề được hưởng một ngày thái bình, mà chỉ thích thiên hạ rối tinh rối mù mới vừa ý của họ Điền kia.

Đương nhiên, những bất đồng này vẫn chỉ là bề ngoài, là những điều hai bên thường xuyên lôi ra để bắt bẻ đối phương. Còn sâu xa hơn, cái mà hai bên tranh chấp, kỳ thực chính là địa vị trong cục thế triều đình. Điền Kỵ xuất thân vương tộc, từ nhỏ đã đọc binh pháp, rất được Uy Vương tín nhiệm, tới tuổi đội mũ đã cai quản lính cung vệ, tới tuổi ba mươi thống lĩnh quân đội năm đô, lần lượt chinh phạt các nước Sở, Triệu, Yên, Tống, Lỗ, đánh đâu thắng đó, được liệt vào hàng ngũ danh tướng trí dũng song toàn của liệt quốc, chiếm vị trí tôn quý trong tam quân nước Tề. Còn Trâu Kỵ lại xuất thân hàn, nhờ tài năng mới được nhập cung, gây đàn ấn dụ chính sự mà được Uy

Vương trọng dụng, cất nhắc làm tướng quốc, cần cù phụ chính mười năm, khiến Tề đại trị, kho lẫm dư dật, dân chúng văn minh, của rơi ngoài đường không ai nhặt, đêm ngủ không cần khoá cửa, sau này còn ra sức khuyên Uy Vương mở rộng Tắc Hạ học cung do tiên quân sáng lập, xây dựng vạn gian nhà ở, che chở cho sĩ tử nghèo liệt quốc, được cả thiên hạ ca tụng, nổi tiếng là tướng hiền bậc nhất. Thoạt đầu, Trâu Kỵ không mâu thuẫn với Điền Kỵ, song do quyền cao chức trọng, Trâu môn thành ra cao quý, hàn sĩ tìm đến Trâu môn ngày càng đông, những nhân tài được Trâu Kỵ tiến cử làm quan mau chóng hình thành nên thế lực văn trị trong triều, khó lòng không xảy ra xung đột với phe thượng võ do Điền Kỵ cầm đầu. Hai bên mỗi bên một ý, khẩu chiến liên hồi, ngày tháng lâu dần, thành ra không bên nào chịu nhường bên nào.

Đang ngồi buồn bã thì quản gia gõ cửa, bẩm báo Công Tôn Hãn cầu kiến, hình như là có chuyện. Trâu Kỵ ngạc nhiên, bèn lấy lại tinh thần, bước ra khỏi tĩnh phòng, tới gian phòng khách bên ngoài.

“Công Tôn Hãn chúc mừng chúa công!” Vừa nhìn thấy Trâu Kỵ, Công Tôn Hãn đã vòng tay chúc tụng.

“Chuyện mừng ở đâu ra?” Trâu Kỵ nhất thời ngơ ngác.

“Ba nghìn đỉnh vàng!” Công Tôn Hãn vui vẻ nói. “Nhà nông mười mẫu ruộng, năm mẫu dâu, thức khuya dậy sớm, làm lưng mệt bỏ hơi tai, một năm cũng khó lòng thu được một đỉnh, chúa công chớp mắt một cái, giơ tay ra đã có ngay ba nghìn đỉnh, há chẳng phải chuyện mừng ư? Hãn mạo muội tới đây, một là muốn được chia vui, hai là muốn được uống rượu mừng, ba là muốn được khen thưởng!”

“Bày rượu!” Trâu Kỵ căn dặn quản gia, rồi quay sang Công Tôn Hãn, chỉ vào vị trí khách, cung kính nói. “Tiên sinh, mời!”

Hai người ngồi xuống, Trâu Kỵ nhìn thẳng vào Công Tôn Hãn nói: “Tiên sinh tới đây, rượu có thể uống, song không phải là để mừng!”

“Ồ?”

“Không giấu tiên sinh,” Trâu Kỵ cười nói, “tuy được ba nghìn đỉnh vàng, song giờ đã không còn thuộc về lão hủ nữa rồi. Một canh giờ trước, lão hủ đã quyên toàn bộ cho quốc khố, dùng vào việc phạt Ngụy!”

Hiển nhiên, Công Tôn Hãn không lường trước được diễn biến này, sững sờ mất một hồi mới định thần, lại vòng tay chúc mừng: “Chúa công khí tiết cao thượng, vì nước quên nhà, làm gương cho dân chúng năm đô, ắt được trời cao phù hộ, Hãn xin được chúc mừng chúa công!”

“Than ôi!” Trâu Kỵ cười gượng một tiếng, xua tay thở dài thườn thượt. “Cái gì mà vì nước quên nhà, rõ ràng chỉ là ném lia thia mặt nước mà thôi!”

“Chúa công?”

“Được rồi, không nói chuyện này nữa!” Trâu Kỵ dừng lại một lát, rồi nhìn hãn mà nói. “Tiên sinh tới thật đúng lúc, lão hủ đang có đại sự cần bàn với tiên sinh.”

“Chúa công cứ nói, Hãn xin lắng nghe!”

Trâu Kỵ kể vắn tắt một lượt sự việc trong cung, lại thở dài một tiếng: “Than ôi, không giấu tiên sinh, đúng là nuôi cò cò mỗ mắt, toàn bộ sự việc, ngay từ đầu lão hủ đã nhìn lầm rồi. Ba năm trước, Điền Kỵ tấu thỉnh tổ chức hội đua ngựa, đại vương chuẩn tấu, lão hủ biết đại vương mê ngựa, nên cũng

không nghĩ ngợi gì nhiều. Hội đua ngựa năm nay, đại vương tăng tiền đặt cược, lão hủ ngẫm nghĩ, cho rằng vương thất muốn dựa vào đó để gom góp tiền tài, thật không ngờ, lại là gom góp tiền tài chuẩn bị phạt Ngụy. Xem ra, đại vương vẫn không lúc nào quên mối nhục Hoàng Trì!”

“Đúng vậy!” Công Tôn Hân thuận miệng hòa theo một câu, rồi nhồm người về phía trước hỏi. “Dám hỏi chúa công, đại vương phạt Ngụy rửa nhục, tìm hãm thế Ngụy, là chuyện hay, chúa công không vui lại còn bức bội, hẳn là vì Điền Kỵ tướng quân đặc chí?”

“Không phải!” Trâu Kỵ lắc đầu. “Nếu chỉ vì Điền Kỵ đặc chí hay không, thì tiên sinh đã coi thường lão hủ rồi. Sở dĩ lão hủ không vui, là vì một chuyện, hiện tại phạt Ngụy, bất lợi cho đất nước, e là không phải chuyện tốt lành.”

“Chúa công dựa vào đâu mà nói vậy?”

“Theo suy đoán của lão hủ, khai chiến với Ngụy có ba điều không thoả đáng. Thứ nhất, võ binh Ngụy dũng mãnh, lại được Bàng Quyên huấn luyện cả năm trời, kinh qua nhiều trận chiến, đã tôi luyện nên lòng quả cảm, coi chém giết chốn sa trường là vinh dự. Ngược lại nhìn quân Tề mà xem, ăn sung mặc sướng tạm không tính đến, giờ lại phân thành năm đô, tản mát đã quen, e là không chiến đấu nổi. Thứ hai, hễ xảy ra chinh chiến, binh sĩ tất tử thương, nguyên khí tất hao tổn, lương thảo tích trữ tất cạn kiệt, kẻ địch bên ngoài tất sẽ lợi dụng cơ hội này. Nếu người Sở tranh Tứ Hạ của ta, người Yên tranh Hà Gián của ta, thì ta nên ứng phó thế nào? Thứ ba, kẻ hiếu võ đặc chí, ắt sẽ mở mang quân đội đấu đá với bên ngoài, gây bất lợi cho nội trị. Đất nước nội bộ không bình trị, ắt tiêu vong trong sớm tối!”

“Chúa công đã có ba mối lo, cứ sao không khuyên can trực tiếp với đại vương?”

“Khuyên can thế nào đây?” Trâu Kỵ lắc đầu. “Muốn khuyên đại vương, lão hủ cần phải nhìn khí, xem thế của đại vương. Hôm nay quan sát thấy, đại vương một lòng một ý, quyết tâm báo thù, Điền Kỵ khí thế hùng hực, quyết chí rửa nhục. Hàm Đan bị bao vây, tung hoành cùng quyết chiến, Tô Tần báo nguy, quân tình khẩn cấp, đã không thể trì hoãn nữa rồi. Trận chiến Tề, Ngụy lần này, không thể tránh khỏi, lão hủ chẳng còn cách nào khác, đành quyền tiền hưởng ứng, thuận theo ý đại vương!”

Công Tôn Hãn chìm vào suy nghĩ.

“Công Tôn tiên sinh!” Trâu Kỵ đưa mắt nhìn thẳng vào hãn. “Xem tiên sinh mưu sự vô cùng cơ trí, lão hủ cũng không muốn giấu. Lần trước Tô Tần cầu viện binh, đại vương lên triều bàn bạc có nên cứu viện hay không, Điền Kỵ và lão hủ mỗi người một phách, Điền Kỵ chủ trương xuất binh, lão hủ đề xuất ngồi yên quan sát, triều thần cũng không thống nhất, đại vương vì vậy mà gác lại tranh luận. Nào ngờ lão hủ lại hiểu lầm ý của đại vương, gây ra tình cảnh khó xử hiện tại, rất mong tiên sinh chỉ giáo!”

“Chúa công khách khí rồi!” Công Tôn Hãn vòng tay đáp lời. “Dốc sức vì chúa công, là bốn phận của bề dưới. Hãn cho rằng, trong tình thế hiện tại, chúa công không hề khó xử, mà ngược lại tiến có thể đánh, lùi có thể phòng!”

“Ồ?” Trâu Kỵ nhồm người về phía trước.

“Nếu không nằm ngoài dự đoán của tại hạ, trong vòng ba ngày nữa, đại vương chắc chắn sẽ lại bàn chuyện cứu Triệu, chúa công có thể chủ trương xuất binh, hơn nữa dốc sức tiến cử Điền Kỵ làm tướng. Điền Kỵ làm tướng,

nếu chiến thắng, chúa công sẽ có công tiến cử; nếu không chiến thắng, Điền Kỵ chỉ có thể đối diện với hai kết cục, một là tử chiến nơi sa trường, hai là quỳ gối trước điện chịu phạt. Bất luận là kết cục nào, chúa công đều là người chiến thắng. Còn những chuyện như binh lính tử thương, quốc khố cạn kiệt, vốn là thứ của đại vương, là chuyện của đại vương, chúa công hà tất phải băn khoăn trăn trở. Hơn nữa, chúa công đã từng lên tiếng khuyên can rồi.”

Trâu Kỵ trầm ngâm hồi lâu, vòng tay mà rằng: “Đa tạ tiên sinh chỉ giáo. Từ hôm nay trở đi, tiên sinh hãy ở bên lão hủ, theo hầu sớm chiều.”

“Cảm tạ chúa công yêu mến!” Công Tôn Hãn vòng tay từ chối. “Hãn tuy tiện đã quen, không biết theo hầu, e sẽ làm hỏng đại sự của chúa công, mong chúa công thu hồi mệnh lệnh!”

“Ồ...” Trâu Kỵ sửng người, hai mắt nhìn thẳng vào Công Tôn Hãn, thấy trong ánh mắt Công Tôn Hãn không chút sợ sệt, cũng không vẻ xu nịnh thì lấy làm kinh ngạc, cảm thấy người này hoàn toàn khác với những môn khách bình thường, hẳn là mang chí lớn, thì thở phào, nở nụ cười mà nói. “Lão hủ hồ đồ mất rồi, Công Tôn tiên sinh là bậc đại tài, đương nhiên phải được trọng dụng. Buổi chiều ngày mai, lão hủ lập tức tấu lên đại vương, chiếu mệnh tiên sinh làm ngự sử đại phu của tướng phủ, thế nào?”

“Tạ ơn chúa công hậu ái!” Công Tôn Hãn lại vòng tay cảm tạ. “Hãn tự tại quen rồi, không hiểu lễ nghi, ngự sử đại phu là chức vị quan trọng trong tướng phủ, là mệnh quan của triều đình, Hãn e là không đủ sức gánh vác, lại xin chúa công thu hồi mệnh lệnh!”

“Ồ?” Trâu Kỵ ngỡ ngàng. “Tiên sinh thế này không chịu, thế kia không muốn, vậy lão hủ phải báo đáp thế nào mới phải?”

“Chúa công chỉ cần thưởng cho Hãn một khoảnh chiếu ngồi, ban cho cơm ăn, lại chịu nghe Hãn nói nhảm vài lời, thế là đã đủ lắm rồi!”

Trâu Ky đang định than vãn, thấy quản gia dẫn nô bộc bưng rượu thịt vào thì chuyển sang chuyện khác, bảo quản gia cùng ngồi xuống. Chủ tớ ba người vui vẻ nâng chén, tán gẫu tào lao chuyện nhà chuyện nước, mãi tới tận đêm khuya mới giải tán.

Vào giờ Thân ngày hôm sau, toàn bộ triều thần từ cấp trung đại phu trở lên bao gồm cả điện hạ, Trâu Ky, Điền Ky đều tập hợp ở Tuyết cung. Không phải là buổi triều sớm, cũng không phải là buổi đại triều, Tuyết cung càng không phải là chính cung hay chính điện nước Tề, do vậy lần bá kiến này không phải ăn vận theo nghi lễ, trong điện chỉ kê hai dãy bàn dài, bên trên bày thức uống, hoa quả, quan viên vừa bước chân tới cửa điện đã được nội tế thân cận của Uy Vương đích thân đón vào, phân chia cấp bậc ngồi xuống, được phục vụ trà, quả chu đáo.

Từ giờ Thân, hơn bốn mươi trọng thần văn võ đều đã chực sẵn trong điện, không dám đi lại, cũng không dám cử động, càng không dám to tiếng, người nào người nấy lặng lẽ uống trà, ăn quả tại chỗ. Ăn no lửng bụng quả, uống no căng bụng trà, một số triều thần chịu nhịn hết nổi bắt đầu rậm rịch ra vào, Uy Vương vẫn chưa xuất hiện, cũng không tuyên bố huỷ bỏ buổi yết kiến.

Qua đúng hơn một canh giờ, từ phía cửa bên có tiếng động vọng lại, một lát sau, Uy Vương đích thân đi vào, đi về phía chỗ ngồi của quân vương.

Quần thần lật đặt đứng dậy rời khỏi vị trí, chỉnh đốn mũ áo chuẩn bị hành

đại lễ khấu bái thì Uy Vương giơ tay ngăn lại.

“Chư vị tân khách, chư vị ái khanh!” Uy Vương vươn thẳng người, giọng nói như chuông đồng. “Trước hết Điền Nhân Tề có lời cảm tạ chư vị!” Nói đoạn, hướng về phía quần thần, khom người một vòng.

Quần thần một phen rối loạn, nhất loạt phủ phục xuống đất, chưa kịp nói gì thì giọng Uy Vương đã lại vang lên: “Điền Nhân Tề cảm tạ chư vị, không phải là vì đã để chư vị chờ đợi quá lâu, mà là vì đã thắng tiền chư vị trong hội đua ngựa!”

Đám triều thần ở đây không người nào không đặt cược, không người nào không thua cược, song đều đã chấp nhận thua cuộc, vốn không có ý kiến gì, giờ thấy Uy Vương khơi ra chuyện này, hơn nữa còn ở ngay giữa điện đường, khiến ai nấy đều ngỡ ngàng sửng sốt.

“Thứ nữa,” ánh mắt Uy Vương dừng lại ở Điền Kỵ và Trâu Kỵ, “Điền Nhân Tề xin có lời cảm tạ tướng quốc Trâu Kỵ, thượng tướng quân Điền Kỵ, vì hai người này đã thắng tiền quả nhân!” Lại hướng về Trâu Kỵ, Điền Kỵ vái một vái.

Vẫn là một chữ tiền. Sau giây phút ngỡ ngàng, quần thần cười rộ lên, nhìn vào Trâu Kỵ và Điền Kỵ.

Trâu Kỵ, Điền Kỵ vội vàng đáp lễ.

“Tiếp nữa, Điền Nhân Tề xin cảm tạ tất cả thần dân đã mua ngựa, đặt cược trong hội đua ngựa năm nay, bởi lẽ họ đều đã trợ giúp quả nhân, san sẻ gánh lo với quả nhân, cùng chung mối thù với quả nhân!” Uy Vương lại vòng tay hướng về phía khoảng không.

Uy Vương liền một lúc cảm tạ quần thần những ba lần, ngoài một vài người đã biết nội tình, còn lại đều ngờ ngàng không hiểu Tề Uy Vương định giờ bài gì.

“Quả nhân đa tạ chư vị đang có mặt ở đây, quả nhân cảm tạ thần dân thiên hạ, đều vì một chữ tiền. Chư vị hẳn đang thắc mắc, quả nhân phải chăng quá tham tiền tài? Quả nhân phải chăng đang vơ vét tiền tài? Đúng vậy, quả nhân tham tiền, quả nhân đang vơ vét tiền tài. Thế nhưng chư vị ái khanh, có ai trong số chư vị trả lời được câu hỏi, quả nhân đời này đã bao giờ tham lam tiền tài? Quả nhân đời này đã bao giờ vơ vét tiền tài? Quả nhân bỗng chốc thành ra tham tiền, bỗng chốc vơ vét tiền tài, là bởi vì đâu?” Uy Vương dừng lại một lát, sắc mặt vụt biến, giọng gằn từng tiếng. “Chính là vì một chuyện, bắt sống Bàng Quyên, rửa mối nhục Hoàng Trì!” Nói đoạn, siết chặt tay quyền đến nỗi kêu lên răng rắc. “Chư vị có điều không biết, năm xưa quả nhân đồng ý cùng xưng vương với Ngụy Anh, chỉ là vì Bàng Quyên làm mưa làm gió sau lưng, trước hết lừa quả nhân trở mặt với Ngụy Anh ở Từ Châu, sau đó thực thi mưu kế xảo trá, dìm chết quân ta, làm nhục quả nhân. Thù này quả nhân đã khắc cốt ghi tâm suốt mười năm ròng, giờ đã đến lúc phải trả!”

Triều thần đã hiểu nguyên nhân, cảm phần sục sôi, nhất loạt dập đầu hô lớn: “Đại vương thánh minh, chúng thần nguyện theo đại vương, thề báo quốc thù!”

“Đa tạ chư vị!” Uy Vương nhìn khắp lượt quần thần, vòng tay mà rằng. “Quả nhân cho mời chư vị tới đây, một là để bày tỏ lòng cảm tạ, hai là muốn bàn chuyện xuất binh. Cách đây không lâu, có người đã nhắc lại một câu của Tôn Vũ Tử, nói rằng, việc binh là đại sự của quốc gia, liên quan đến chuyện

sống chết của quân dân, chuyện mất còn của đất nước, không thể không suy xét cho tường tận. Đã không thể không suy xét cho tường tận, thì quả nhân cũng không thể xốc nổi hưng binh, nên mới mời chư vị tới bàn bạc, nên xuất binh cứu Triệu, hay là cứ để mặc Bàng Quyên lộng hành ở Hàm Đan?”

Đa số triều thần đều lên tiếng hưởng ứng, có một vài người nhìn về phía Trâu Kỵ.

“Trâu ái khanh, ý khanh thế nào?” Uy Vương bèn chỉ đích danh.

“Thần cho rằng,” Trâu Kỵ trầm giọng thông thả đáp, “xuất binh cứu Triệu, có ba điều bất lợi!”

Trâu Kỵ xưa nay vẫn luôn phản đối chiến tranh, trước khi hội đua ngựa diễn ra, chưa từng có chủ trương cứu Triệu, nên vào lúc này, ông ta nói vậy, hiển nhiên không nằm ngoài dự đoán của quần thần. Uy Vương sắc mặt vẫn thản nhiên, chỉ giương cặp mắt ưng nhìn xoáy tới: “Bất lợi thế nào, khanh hãy nói thử xem!”

“Thứ nhất, chinh chiến ắt tử thương, nguyên khí ắt tổn hại, tích trữ ắt tiêu hao, kẻ địch bên ngoài ắt thừa cơ dòm ngó. Cường địch của ta ở nam ở bắc, chứ không phải ở đông tây, nếu người Sở nhân lúc ta chinh chiến phía tây, mưu chiếm Tứ Hạ của ta, người Yên tranh lấy Hà Gián của ta, thì ta sẽ ứng phó thế nào đây? Thứ hai, theo thần được biết, Bàng Quyên giỏi dụng binh, lính Ngụy dũng mãnh hơn người, đặc biệt là quân hồ bôn, không những sức mạnh vô địch, mà còn được Bàng Quyên huấn luyện cả năm trời, kinh qua nhiều trận chiến, coi chém giết chốn sa trường là vinh quang. Lại nhìn quân ta, phân thành năm đô, tản mạn rời rạc, nhàn hạ đã quen, thần e rằng...”

Trâu Kỵ còn chưa nói dứt lời, đám võ tướng đã nhao nhao đứng dậy định

tranh luận, song bị Uy Vương giơ tay ngăn lại.

“Thứ ba,” Trâu Kỵ liếc nhìn đám võ tướng đang bất bình phần nộ, đồng dục nói tiếp, “ba nước vây Triệu, là xuất phát từ hành động của người Tần nhằm phá sách lược hợp tung. Tần và ta cách ngăn Tam Tấn, vốn chẳng liên quan đến nhau, ta giúp Triệu giải vây, thắng thì không sao, thua thì tự chuốc lấy họa, Tần hẳn sẽ trút giận vào ta, mượn đường Ngụy tiến thẳng vào bờ cõi ta, đến lúc đó, khó tránh một trận sống mái!”

Quả đúng là một mối lo âu hệ trọng, quần thần đưa mắt nhìn nhau, mấy viên võ tướng gồm cả Điền Kỵ, Khuông Chương đều không biết nói gì, miệng mấp máy vài cái, rồi lại nín bặt.

Uy Vương hít ngược vào một hơi, khép mắt trầm ngâm. Hiển nhiên, trước đó, Uy Vương chưa từng nghĩ tới chuyện này, hoặc chí ít cũng là chưa nghĩ được cặn kẽ đến thế.

“Có điều,” Trâu Kỵ đổi giọng, “xuất binh cứu Triệu, cũng có ba điều lợi.”

“Nói mau!” Uy Vương mở choàng mắt.

“Điều lợi thứ nhất là, sáu nước kết minh, giao ước hợp tung, nay minh ước vẫn còn, mà Ngụy lại bội minh phản ước, cấu kết kẻ địch, thảo phạt nước liên minh, thất đạo với thiên hạ, nếu ta xuất binh, là chính nghĩa, sẽ được trời cao trợ giúp. Điều lợi thứ hai là, ba nước vây khốn Triệu, Triệu không có đường lui, duy có hai cách, hoặc là ký minh ước dưới thành, cắt đất chịu khuất, hoặc là như thú hoang bị vây khốn, liều mạng quyết chiến, tuyệt địa cầu sinh. Dựa theo tính khí của người Triệu, ắt chọn cách thứ hai. Điều lợi thứ ba là,” Trâu Kỵ nhìn sang Điền Kỵ và các võ tướng, “mỗi nhục Hoàng

Trì, không chỉ đại vương, mà chư vị tướng quân hãn cũng đều khắc cốt ghi tâm, đặc biệt là thượng tướng quân, ném mật năm gai, mười năm mài kiếm, chỉ vì để bắt sống Bàng Quyên, trả mỗi sĩ nhục ê chề năm xưa. Nay được ra trận, tất đồng chí chung thù, dũng mãnh thẳng tiến, bởi vậy thần...” nhìn sang Uy Vương, “chủ trương xuất binh, tấu thỉnh thượng tướng quân làm tướng, mong đại vương minh xét!”

Thấy Trâu Kỵ xưa nay luôn phản đối chiến tranh, giờ vòng vo một hồi lại nhắc tới xuất binh, hơn nữa còn từ bỏ hiềm khích trước đây, chủ động đề cử Điền Kỵ làm tướng, Uy Vương mừng vui khôn xiết, lập tức chuẩn tấu, chiếu mệnh Điền Kỵ làm tướng, Điền Anh làm phó tướng, Khuông Chương làm tả quân, Mâu Tân làm hữu quân, thái tử làm giám quân, Trâu Kỵ phụ trách cung ứng lương thảo, còn việc bổ nhiệm quân sư cho tam quân, sẽ xuống chiếu sau. Ngay từ hôm nay, chủ tướng điểm đủ mười hai vạn binh của năm đô lên đường cứu Triệu, chọn ngày lành làm lễ tế cờ.

Điền Kỵ bái tướng xong, lập tức lên xe đi vội, trước hết là tới trạch phủ của Tô Tần ở học cung Tắc Hạ. Từ sau khi xuống núi, vợ chồng Tôn Tẫn tới sống ở đây, thứ nhất là để tránh hiềm nghi, thứ hai là để chuyện trò với Tô Tần cho thoải mái.

Vừa bước vào cửa, Điền Kỵ đã hào hứng kể lại chuyện xảy ra trong cung, miệng nói tay lần tìm trong ống tay áo chiếu mệnh Uy Vương cho mình làm chủ tướng, hai tay đưa cho Tôn Tẫn.

Tô Tần thở phào một tiếng.

“Bái phục Tô huynh!”

Tôn Tần đọc xong chiếu mệnh, đưa cho Tô Tần, cười mà nói: “Tiên tổ Tôn Vũ Tử có nói, không đánh mà khuất phục được người, nay đúng là đã thấy ở Tô huynh rồi!”

“Tôn huynh quá khen!” Tô Tần xem xong chiếu mệnh, trả lại Điền Kỵ, lắc đầu đáp lời. “Không đánh mà khuất phục được người, là cảnh giới xuất thần nhập hoá, tại hạ sao có thể đạt tới? Chẳng qua tại hạ chỉ làm được đến ‘thắng địch trước rồi đánh sau’ mà thôi.”

“‘Không đánh mà khuất phục được người’, tại hạ có thể hiểu. Còn như Tô Tử nói ‘thắng địch trước rồi đánh sau’, tại hạ ngu muội, thế này là...” Điền Kỵ vò đầu hỏi.

Điền Kỵ vừa dứt lời, bên ngoài bỗng vọng vào tiếng huyên náo, Trâu Phi Dao dẫn một cung nhân bước vào, tuyên vương chi triệu kiến Tô Tần.

“Điền huynh, thế này đã giải thích được chưa?” Tô Tần nhận vương chỉ, nhìn Điền Kỵ cười cười, vòng tay từ biệt, rồi đi theo cung nhân.

Cỗ xe thẳng tiến tới Tuyết cung, còn chưa dừng lại, qua rèm cửa xe, Tô Tần đã nhìn thấy Uy Vương, thái tử và mấy cung nhân đứng đợi sẵn ngoài cửa. Tô Tần xuống xe, hấp tấp tiến lại, khom lưng vái dài về phía Uy Vương, thái tử: “Thần Tô Tần khấu kiến đại vương, khấu kiến điện hạ!”

Uy Vương cười vang, đáp lễ một vái. “Tô Tử, khanh để cha con chúng ta chờ lâu quá, may sao hôm nay ấm trời!”

“Thần ở Tắc Hạ, ngày đêm cung kính chờ đợi đại vương tuyên gọi, vừa nãy nhận được chỉ lệnh, giày không kịp đi, mũ không kịp chỉnh, lập tức hấp tấp vào cung, trên đường ngựa không dừng vó, vội vã gấp gáp, vậy mà vẫn

cứ tới chậm.”

Tô Tần nói đoạn lại khom lưng xuống, Uy Vương cười vang tiến lại, cầm tay Tô Tần dẫn vào trong cửa cung.

Mọi người tới chính điện, phân ngôi quân thần ngồi xuống.

“Năm xưa,” Uy Vương đích thân rót chén trà thơm cho Tô Tần, nửa như bông đùa mà đi vào chuyện chính, “Thân Bao Tư vì cứu Sở, đã khóc liên bảy ngày bảy đêm ngoài cung Tần. Tô Tử khanh thì ngược lại, cầu cứu quả nhân, vậy mà cửa cung chưa bước vào một lần, lời ngon ngọt chưa buông ra một câu, nghe nói mấy ngày nay còn tới nơi hẻo lánh, thường mai nghe đàn!”

“Đại vương nói vậy là không hiểu về Thân Bao Tư, lại nghĩ oan cho thần rồi!” Tô Tần thuận miệng đáp lời, làm ra vẻ mặt ảo não.

“Ồ?” Uy Vương ngạc nhiên. “Hãy nói thử xem, quả nhân không hiểu Thân Bao Tư thế nào, nghĩ oan cho Tô Tử thế nào?”

“Thân Bao Tư từ nhỏ đã thích khóc, nói cũng khóc, cười cũng khóc, đói cũng khóc, no cũng khóc, tỉnh cũng khóc, ngủ cũng khóc, buồn cũng khóc, vui cũng khóc, đối với ông ta, mọi chuyện đều có thể khóc. Đừng nói là bảy ngày bảy đêm, dù ông ta có khóc liên dăm ba năm cũng là chuyện bình thường. Lại vừa hay Tần Công vốn dĩ rất sợ nghe tiếng khóc, nên chỉ còn cách cho ông ta mượn binh. Thần khác với Thân Bao Tư, vì thân bẩm sinh đã không biết khóc. Nay đại vương so sánh thần với Thân Bao Tư, thực khiến thần có miệng mà không thể phân bua!”

“Ha ha ha, chẳng phải khanh đang phân bua rất hay đấy ư?” Uy Vương đẩy chén trà đến trước mặt Tô Tần. “Tô Tử, mời dùng trà!”

Tô Tần cảm tạ, khẽ nhấp một ngụm, rồi chếp miệng một hơi hơn chục cái rất đổi khoa trương, lại tặc lưỡi hai tiếng, mới vòng tay nói: “Trà thơm của đại vương lại khiến thần sức nhớ tới một chuyện.”

“Cứ nói!”

“Năm xưa nếu Tần Công cũng như đại vương, mời Thân Bao Tư vào cung, bịt miệng bằng một chén trà thơm, có lẽ đã không còn phải nghe thấy tiếng khóc của ông ta.”

“Ha ha ha!” Uy Vương cười ngất. “Văn võ bá quan trong triều, quả nhân chỉ thích nghe khanh nói!”

“Tạ ơn đại vương khen ngợi!” Tô Tần vòng tay cảm tạ, nói. “Không giấu đại vương, vừa nãy đều là nói vui. Quay về chuyện chính, thần vì Triệu mà cầu cứu, song chưa từng tới khóc lóc trước cửa cung, không phải thần không hiểu lễ nghi, mà kỳ thực là vì thần biết, đại vương không giống Tần Công!”

“Ồ? Khanh tử nói xem, quả nhân có sao lại không giống Tần Công?”

“Thân Bao Tư khóc lóc trước cung Tần, là vì Tần Công thích mềm không thích cứng. Thần cầu cứu đại vương mà không khóc, là vì đại vương thích cứng không thích mềm.”

“Ồ?” Uy Vương ngẩn người. “Quả nhân sao lại thích cứng không thích mềm?”

“Phàm người hung bạo thiếu nghĩa, ắt đều ngoài cứng trong mềm, phàm người nhân ái trượng nghĩa, ắt đều ngoài mềm trong cứng. Đại vương ngoài mềm trong cứng, thần hẳn không nói sai?”

Uy Vương phá lên cười sảng khoái: “Cũng chỉ có Tô ái khanh mới nghĩ

ra được những lời này. Được được được, quả nhân phục khanh rồi. Tô Tử, quả nhân mời khanh tới đây, không phải vì chuyện khác, chính là muốn nhờ khanh gửi lời tới kẻ hậu sinh họ Triệu kia, nói rằng hai nước Triệu, Tề chỉ cách một sông, gần bó như môi với răng, quả nhân cùng Triệu Ngữ qua lại đã nhiều năm, vừa là bạn cũ, vừa là huynh đệ. Nay huynh đệ xương tàn còn chưa lạnh, đất nước đã gặp nạn lớn, quả nhân không đành lòng ngồi nhìn, đã hạ chiếu cho Điền Kỵ làm tướng, khởi hai mươi vạn đại binh tới cứu Hàm Đan, bảo Triệu Vương cứ an tâm mà chờ!”

Tô Tần đứng dậy, phủ phục khấu đầu, đồng dặc cảm tạ: “Thần thay mặt Triệu Vương, thay mặt ba trăm vạn con dân đất Triệu, cảm tạ đại vương ban ân!”

Nhận được chỉ dụ của Tề Vương, Tô Tần không dám chậm trễ, lập tức về Triệu phục mệnh. Tô Tần bịn rịn chia tay, tiễn xa mười dặm mới thôi.

“Tô huynh!” Tô Tần nắm tay Tô Tần nói. “Trên đường về Triệu, phiền Tô Huynh nhân tiện ghé qua Tống, Vệ, hẹn hai nước trợ giúp!”

“Ồ...” Tô Tần thoáng do dự. “Tống, Vệ thế yếu, xưa nay vẫn khiếp sợ trước uy thế Ngụy, chắc là sẽ không dám xuất binh!”

“Không phải muốn họ xuất binh, chỉ là muốn mượn đường họ.”

“Chuyện này không khó!” Tô Tần khẳng khái nhận lời.

Tô Tần đi được ba ngày, Uy Vương cho triệu kiến chư tướng Điền Kỵ, Điền Anh, Khuông Chương, Mâu Tân tới Tuyết cung, chính thức thụ mệnh

Tôn Tần làm quân sư, sự vụ trong quân đều do quân sư quyết định, ai trái lệnh, coi như tội kháng chỉ. Ngoài ra, chuyện Tôn Tần làm quân sư, tạm thời không tuyên bố trước ba quân tướng sĩ.

Chiếu mệnh đã xong, Uy Vương dẫn chư tướng tới tông miếu bái tế.

Lại qua ba ngày nữa, tam quân làm lễ tế cờ, toàn bộ nước Tề gấp rút chuẩn bị chiến sự, binh lính năm đô được điều động đầu tiên, theo lệnh của Điền Ky, tập trung tại trọng trấn vùng biên giới Tề, Ngụy là A Ấp. Cùng lúc đó, lương thảo, quân nhu từ khắp nơi kìn kìn vận chuyển về các kho lương ở biên giới phía tây, do trọng binh các ấp canh giữ.

Lễ tế cờ kết thúc, chủ tướng hữu quân Mâu Tân đánh xe tới con phố bán ngọc, mua một số lễ vật, chở thẳng tới Trâu phủ.

Mâu Tân vừa bước vào tuổi tam thập nhi lập, lứa tuổi sung sức nhất trong đời, lần này cứu Triệu, đối với hắn là một cơ hội hiếm có. Mâu Tân vốn là phó tướng dưới trướng của Cao Đường lệnh Điền Phán, được Điền Phán nhận làm con nuôi, khi lâm chung, Điền Phán tiến cử hắn tiếp quản chức Cao Đường lệnh. Cao Đường là trọng trấn ở vùng biên giới phía tây nước Tề, một trong năm đô của Tề, quản hạt hơn chục ấp phía tây, nên chức vị này xứng đáng là trọng thần biên cương. Điền Phán gả con gái cho con trai thứ của Trâu Ky, hai nhà kết thông gia, Mâu Tân do đó cũng quen biết Trâu phủ, tối ngày ra vào Lâm Truy đều mua chút lễ vật tới thăm hỏi, trò chuyện rất tâm đầu ý hợp, xin bái Trâu Ky làm thầy. Trâu Ky cũng muốn kết giao với nhà võ, nên thuận thế thu nạp làm đệ tử, mở rộng thế lực hòng đối đầu với Điền Ky. Lần này cứu Triệu, ấp Cao Đường phải đứng mũi chịu sào, Mâu Tân đã nhiều lần theo Điền Phán giao chiến với Triệu, hiểu rõ nước Triệu, được Uy

Vương phong làm chủ soái hữu quân, thống lĩnh binh lính của hai đô Cao Đường và Bình Lục.

Trâu Kỵ hay tin, ra tận ngoài cửa nghênh đón, dắt tay Mâu Tân vào trong phòng khách.

Mâu Tân vừa bước vào phòng khách đã phủ phục xuống khấu lạy mà nói: “Ân sư ở trên, xin nhận của đệ tử một lạy!”

Trâu Kỵ nhận một lạy của hần, rồi đỡ hần đứng dậy, nói: “Mâu Tân, lão phu biết thế nào người cũng đến, đã ở đây đợi người đúng hai canh giờ rồi!”

“Ân sư!” Có lẽ do quá xúc động, Mâu Tân nâng ống tay áo che mặt, một lát sau mới cất giọng nghẹn ngào. “Đệ tử tới muộn!”

“Ha ha ha, không muộn, không muộn!” Trâu Kỵ cười nói. “Lần này chinh phạt về tây, đã tới lúc người lập công dương uy, lão phu già cả, cậy nhờ cả vào người!”

“Ân sư!” Mâu Tân nước mắt đầm đìa.

“Mâu Tân, đại trượng phu đầu rơi máu chảy, chết còn không sợ, còn khóc gì kia?”

“Ân sư!” Mâu Tân gạt nước mắt, ngẩng nhìn Trâu Kỵ. “Đệ tử lần này ra đi, quyết không phụ kỳ vọng của ân sư, đánh cho họ Điền kia phải mở to mắt nhìn!”

“Tốt lắm, tốt lắm!” Trâu Kỵ liên miện tán dương. “Lão phu muốn nghe câu nói này của người.”

Trâu Kỵ vỗ tay, rèm phía trong được vén lên, một gã thanh niên trắng kiện từ phòng bên sai bước lại gần.

Trâu Kỵ nói với gã thanh niên: “Tiểu Hạo, lại đây, bá kiến Mâu tướng quân!”

Gã thanh niên bước lại trước mặt Mâu Tân, vái một vái dài: “Văn sinh Trâu Hạo bá kiến Mâu tướng quân!”

“Mâu tướng quân!” Trâu Kỵ chỉ Trâu Hạo nói. “Đây là khuyến tử của lão phu, lớn lên nơi thôn dã, có chút sức lực, từ nhỏ đã thích múa gậy luyện thương, hiểu qua binh pháp chiến trận, chỉ là không hợp tính với lão phu. Nay nước nhà có chuyện, lão phu cho gọi nó về, tiến cử với tướng quân, mong tướng quân rèn giũa tài bồi, sớm muộn lập nên công trạng, để lão phu khỏi phải nhọc lòng!”

Mâu Tân đứng dậy, đi một vòng quanh Trâu Hạo, vỗ mạnh một cái lên vai hắn: “Thực là một thiếu niên vũ dũng! Hạo đệ, tới dưới trướng đại ca rèn luyện một phen, có đồng ý không?”

“Trâu Hạo đồng ý!” Trâu Hạo đồng dạ đáp lời.

“Ân sư!” Mâu Tân quay sang Trâu Kỵ. “Hữu quân còn thiếu một viên tướng tiên phong, đệ tử đang tìm người, nay thấy Hạo đệ tuổi nhỏ anh hùng, lâu thông văn thao võ lược, xứng mặt đại tài, vừa hay thích hợp với vị trí này!”

Trâu Kỵ khẽ chau mày, còn chưa kịp lên tiếng, Trâu Hạo đã vái dài sát đất: “Trâu Hạo đa tạ tướng quân giúp đỡ!”

Điền Kỵ chiếu theo vương mệnh, điểm đủ mười hai vạn quân năm đô, hăm hở mang danh sách các lộ quân báo lên Tôn Tẫn. Tôn Tẫn dặn Điền Kỵ

tuyển lựa ra ba vạn bộ binh, trong vòng hai mươi ngày phải học được cách phi ngựa.

“Tôn huynh!” Điền Ky sắc mặt bắn khoăn. “Ngựa là dùng để kéo xe, không phải dùng để cưỡi. Lần trước huynh bảo tập cưỡi, tại hạ cũng đã thử qua, ngã đến mấy lần.”

“Tướng quân đã học được?” Tôn Tấn cười hỏi.

“Học thì có được, nhưng không hề dễ. Hai chân lơ lửng, khó mà bầu vịu, chỉ có thể kẹp chặt vào bụng ngựa, nào ngờ con ngựa đó cũng thật quái đản, càng kẹp chặt lấy bụng, lại càng chạy nhanh, xóc nảy đến kinh người, sau hai vòng, xóc tới ê ẩm cả mông, ngã liền mấy bận. Tại hạ cũng được coi là người hiểu ngựa, vậy mà còn bị ngã, tướng sĩ khác chẳng cần nói cũng biết.” Điền Ky mặt mày nhăn nhó.

“Có thể học, đừng nói là mấy lần, dù có ngã ba chục lần cũng đáng. Phải rồi, tam quân đã huấn luyện được bao nhiêu binh sĩ biết cưỡi ngựa?”

“Không dưới vạn người.”

“Thế thì tốt quá. Vạn người này lại dạy cho hai vạn người khác, ngày ngày luyện tập, trong vòng hai mươi ngày, nhất định phải rèn luyện ra một đội kỵ binh tinh nhuệ.”

“Tôn huynh!” Điền Ky nhìn Tôn Tấn khó hiểu. “Liệt quốc hiện tại đều trọng xe chiến, dựa vào mũ trụ áo giáp mà thủ thắng, Tôn huynh lại bỏ xe cưỡi ngựa, bỏ nặng lấy nhẹ, thực khiến tại hạ không hiểu nổi. Không giấu Tôn huynh, từ lúc huynh căn dặn chuyện này, tại hạ vẫn bắn khoăn trong lòng, tới nay vẫn chưa thể lý giải.”

“Dám hỏi tướng quân,” Tôn Tần nhìn thẳng vào Điền Kỵ, “nếu hai quân số lượng tương đương, gặp nhau nơi đường hẹp, nổi trống giao tranh, liệu giáp sĩ nước Tề có thắng nổi võ binh nước Ngụy?”

Điền Kỵ lắc đầu.

“Xe chiến nước Tề liệu có thể độ sức với xe chiến nước Ngụy?”

Điền Kỵ lại lắc đầu.

“Mưu kế của tướng quân liệu có hơn được mưu kế của Bàng Quyên?”

Điền Kỵ cứng họng.

“Cả ba đều không thể, lại hỏi tướng quân, tướng quân dựa vào đâu để khiến tướng sĩ của mình thủ thắng?”

Điền Kỵ mồ hôi lút đầu.

“Duy một chữ này, có thể giành chiến thắng!” Nói tới đây, Tôn Tần viết lên bàn một chữ “kỳ” thật lớn.

“Kỳ!” Điền Kỵ nhìn trân trân vào chữ này, miệng lẩm bẩm, đôi mày chau tít, một lát sau, ngẩng đầu nhìn Tôn Tần. “Phải giải thích thế nào?”

“Kỳ là ngược lại với chính.” Tôn Tần dong dạc nói. “Lão Tử nói rằng, ‘dùng chính để trị nước, lấy kỳ để dụng binh, lấy vô sự để có được thiên hạ’, xứng là tuyệt diệu. Nếu là trị quốc, kỳ không thắng nổi chính; nếu là trị binh, chính không thắng nổi kỳ; nếu là trị thiên hạ, hữu sự không thắng nổi vô sự. Theo đó mà luận, chỗ kỳ diệu trong dụng binh chính là ở một chữ ‘kỳ’.”

“Ồ...” Điền Kỵ chưa từng nghe cao luận nhường này, nhất thời ngơ ngác, đưa tay lên gãi đầu.

“Nói thế này vậy,” Tôn Tần lại giải thích cách khác, “lấy trận hữu hình đấu với trận hữu hình, lấy xe đấu với xe, lấy lính đấu với lính, lấy sức độ sức, là dùng chính. Lấy trận vô hình đấu với trận hữu hình, lấy xe đấu với lính, lấy lính đấu với xe, lấy trí độ lực, là dùng kỳ.”

Điền Kỵ đột nhiên bừng tỉnh, khẽ gật đầu, tiếp tục hỏi: “Hai quân đối kháng, dựa vào đâu mà biết chính, dựa vào đâu mà dùng kỳ?”

“Điều tướng quân hỏi, chính là chỗ phân biệt tài cao thấp của binh gia!” Tôn Tần đáp lời. “Hai quân đối kháng, kỳ chính khó đoán, do biến hoá khôn lường nên khó mà phân định. Từ cổ chí kim, phàm người giỏi dụng binh, đều có một tài năng, chính là nhìn sở trường của địch mà biết sở đoản của địch, nhìn khiếm khuyết của địch mà biết chỗ đủ đầy của địch. Đây gọi là đoán địch như thần. Tiên tổ Tôn Vũ Tử có nói: ‘Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng; không biết người mà chỉ biết ta, một thắng một bại; không biết người cũng không biết ta, đánh đâu thua đấy’, chính là nói tới chuyện này. Không biết địch, không biết ta, thì không thể phán đoán địch dùng kỳ hay chính, bản thân cũng không thể dựa vào kỳ mà giành chiến thắng.”

Điền Kỵ hít vào một hơi dài, rồi từ từ thở ra: “Lời tiên sinh quá ư cao siêu, tại hạ ngu muội, cần phải lĩnh ngộ dần dần. Điều tại hạ lo lắng, vẫn là hai chữ ‘kỳ chính’ này, xin tiên sinh hãy lấy những việc quân thường gặp để giải thích rõ!”

“Vậy thì đơn giản thôi.” Tôn Tần cười vang mà nói. “Phàm những sự việc phơi bày hiển lộ, đều là chính; phàm những sự việc giấu giếm ẩn tàng, đều là kỳ. Hai quân đối trận, quan sát tình thế hiển lộ của địch, như thế là biết chính, ta ứng phó bằng tình thế ngược lại, là dùng kỳ. Ví dụ như, địch tĩnh, ta

sẽ lấy động để chế ngự; địch động, ta lại lấy tĩnh để chế ngự; địch mệt mỏi, ta lại lấy nhàn để ứng phó; địch đói khát, ta lại dùng no để chế phục; địch ít, ta sẽ dùng đông để ứng phó. Dùng kỳ chú trọng ở ẩn tàng, nếu như khiến cho kẻ địch không hề hay biết, có không muốn thắng cũng khó.”

“Tại hạ hiểu rồi!” Điền Ky bưng tỉnh ngộ. “Võ binh Ngụy trang bị tận răng, di chuyển ắt sẽ chậm chạp, hợp tĩnh không hợp động, hợp trận pháp không hợp biến báo. Nếu ta dùng kỳ, chính là lấy động chế tĩnh!”

“Đúng vậy!” Tôn Tần khen ngợi. “Xe chiến dễ di chuyển, song bị hạn chế bởi thời tiết, đường sá. Cưỡi ngựa thì khác, có thể đi qua đường mòn lối hẹp, có thể lội suối vượt truông, có thể vào rừng rậm gai góc, có thể băng qua bùn lầy, có thể dễ dàng qua lại trong mưa gió, chóng vánh như gió, ồ ạt như lửa, tấn công chỗ kẻ địch không phòng bị, chính là có thể khắc chế võ binh nước Ngụy.”

“Chính phải!” Điền Ky bái phục.

“Cưỡi ngựa có mười cái lợi, tướng quân có biết?”

“Xin quân sư chỉ giáo.”

“Cưỡi ngựa có thể tách có thể hợp, có thể tán có thể tụ, rong ruổi trăm dặm, ra vào thông suốt, xứng đáng là đội quân tách nhập. Nếu khéo dùng ở sa trường, thứ nhất có thể đón đánh địch mới tới; thứ hai có thể lợi dụng sơ hở mà tấn công sau lưng; thứ ba có thể truy đuổi loạn quân tan rã; thứ tư có thể đón đánh tập hậu, khiến địch phải tháo chạy; thứ năm có thể đoạt lấy lương thảo của địch, cắt đứt đường tiến của địch; thứ sáu có thể chiếm lấy cửa ải bến sông, cắt đứt cầu của địch; thứ bảy có thể tấn công chỗ địch không phòng bị, đánh bại đội quân chưa kịp chỉnh tề; thứ tám có thể tiến đánh vào chỗ địch

lông lẻo, tấn công chỗ địch không ngờ; thứ chín có thể tiêu huỷ kho lương của địch, càn quét sạch không phố chợ làng mạc của địch; thứ mười có thể cướp đoạt ruộng vườn của địch, khiến con cháu địch mệt mỏi! Có mười cái lợi này, hãn tướng quân đã biết được ưu thế của cười ngựa!”

“Đúng vậy!” Điền Kỵ siết chặt tay quyền, rút qua kẽ răng. “Ta có vài vạn kỵ binh tinh nhuệ, có tiên sinh mưu sâu, thì sợ gì không bắt sống được Bàng Quyên!”

**Mưu kỳ binh, Tôn Tần cứu Hàm Đan
Quyết tử chiến, Bàng Quyên bày quy trận**

Mượn được đại binh, Tô Tần vẫn một xe một ngựa, do Trâu Phi Dao đánh xe trở về. Vì sự việc cấp bách, Tô Tần đi liền không nghỉ, qua Tống tới Vệ, sau mười ngày thì đến ngoại ô Hàm Đan, lại bị lính Ngụy chặn đường, dẫn vào trong đại trường trung quân.

Bàng Quyên tươi cười bước ra đón, bày sẵn trà thơm. Tô Tần không uống, hai mắt nhìn thẳng vào Bàng Quyên.

Bàng Quyên nhìn vào mắt Tô Tần, thấy không có ý thù hận, không có vẻ khinh bỉ, không có nỗi tuyệt vọng, chỉ thấy thấp thoáng nét đau thương, song nét đau thương này đã có phần khác biệt so với hồi ở Quỷ Cốc. Hồi ở Quỷ Cốc, trong nét đau thương còn thấp thoáng vẻ đôn hậu và tự ti, còn nỗi đau thương bây giờ, vẻ đôn hậu vẫn còn, song không thấy tự ti đâu nữa, mà thay vào đó là... một cảm giác kỳ lạ mà Bàng Quyên không tài nào nói rõ.

“Tô huynh, ánh mắt của huynh rất lạ, phải chăng đang bất lực?” Bàng Quyên khẽ nhướn mày, cười hỏi.

“Là thương xót.” Tô Tần thu ánh nhìn về, bình thản đáp lời.

“Phải phải phải, chính là cảm giác này!” Bànng Quyên lập tức reo lên. “Ô huynh nói thử xem, là thương xót cho người Triệu, hay là người Tề? Hay là người Sở, người Hàn, người Yên?”

“Chính là thương xót cho Bànng huynh đó!”

“Sao kia?” Bànng Quyên thoát tiên ngờ ngàng, tiếp đó bật lên một tràng cười lớn. “Ha ha ha, Ô huynh được lắm, huynh thương hại tại hạ! Huynh thương hại Bànng Quyên tại hạ!” Lại chỉ vào Tô Tần cười ngặt nghẽo. “Ô huynh Ô huynh Ô huynh, Ô huynh được lắm! Nào nào nào, dùng trà!” Rồi rót đầy một chén. “Đây là trà thượng hạng, tại hạ đặc biệt sai người vào tận Quỷ Cốc hái về, chính là ở cái khe mà tiểu đồng đã từng dẫn chúng ta tới năm xưa!”

“Là đại sư huynh!” Tô Tần sửa lại.

“Phải phải phải, là đại sư huynh!” Bànng Quyên cười nói. “Ôi đầu óc của tại hạ, vừa xuống núi là quên bém chằng còn nhớ gì nữa. Sao, lần này tới Tề, có mượn được binh cho người Triệu không?”

“Bànng huynh,” Tô Tần vòng tay, “tại hạ có một khẩn cầu, xin hãy lắng nghe!”

“Chúng ta là đồng học nhiều năm, hà tất phải dùng hai chữ khẩn cầu? Ô huynh có điều gì, cứ nói đừng ngại!”

“Biết đủ là dừng, thu binh thôi!”

“Ô huynh khẩn cầu điều này?” Bànng Quyên thoáng kinh ngạc.

“Hiện tại lui binh, may ra vẫn còn kịp!”

“Chuyện này ư, hãy cho phép tại hạ suy nghĩ chút ít.” Bànng Quyên hít

sâu một hơi, làm bộ nhắm mắt ngẫm nghĩ, hồi lâu sau, mới mở mắt ra nói.
“Tại hạ nghĩ thông rồi, Tô huynh bất tất phải khẩn cầu, tại hạ sẽ mau chóng lui binh!”

“Mau chóng là bao lâu?”

“Chính là đến khi đánh hạ Hàm Đan, bắt sống được thằng oắt họ Triệu.”

Tô Tần thở dài một tiếng, khép mắt lại.

“Phải rồi!” Bàng Quyên ngả người sang. “Hình như Tô huynh vẫn chưa trả lời câu hỏi vừa rồi của tại hạ?”

“Câu hỏi nào kia?”

“Chính là chuyện mượn binh! Tô huynh hăm hờ tới Tề mượn binh, không biết đã mượn được... hay chưa?”

“Tề Vương đã phát đại binh, chẳng mấy mà tới!”

“Ái chà!” Bàng Quyên vỗ khế lên ngực, giả bộ kinh hãi. “Tại hạ sợ quá đi mất! Dám hỏi Tô huynh, Tề Vương phải chăng phát mười hai vạn đại binh, Điền Kỵ làm chủ tướng, Điền Anh làm phó tướng, Khuông Chương làm tả quân, Mâu Tân làm hữu quân?”

“Quả là nhanh nhạy!” Tô Tần cười gượng một tiếng. “Chỉ là vẫn tính thiếu tám vạn. Theo như lời Tề Vương nói, thì là hai mươi vạn quân!”

“Ha ha ha!” Bàng Quyên cười vang. “Hai mươi vạn kia à! Thật không ngờ lão khọm Tề Vương cũng dốc sạch vốn liếng ra rồi đấy. Phải rồi, lão khọm Tề Vương lần này điều binh khiển tướng, chặt chẽ trăm bề mà vẫn còn một sơ hở.”

“Sơ hở gì?”

“Sau trận Hoàng Trì lần trước, hãn sai Điền Anh tới chuộc Điền Ky về. Lần này bổ nhiệm Điền Anh làm phó tướng, vậy biết lấy ai tới chuộc Điền Ky về đây?”

Tô Tần thở dài một tiếng, khép mắt lại.

“Tô huynh, huynh đi chuyến này cũng gần hai tháng, hãn là không phải chỉ ở lì nước Tề mượn binh đấy chứ? Thế nào chẳng tới chỗ người Sở, người Hàn, cả người Yên nữa, có tin vui gì chia sẻ với tại hạ chẳng?”

“Tại hạ đã báo cho nước Sở, nước Hàn và nước Yên, tin rằng đã không khiến Bàng huynh thất vọng!”

Bàng Quyên lại rú lên cười sảng sặc: “Tốt quá rồi! Tại hạ xưa hay hiếu khách, bất luận là tân khách tới từ phương nào, tại hạ cũng sẽ bày trận dưới chân thành Hàm Đan cung kính nghênh tiếp!” Rồi quay ra phía ngoài trường, đồng đạc hô. “Người đâu, tiễn khách!”

Xe ngựa của Tô Tần lao thẳng tới chân thành Hàm Đan, từ xa đã có người nhìn thấy Tô Tần, cổng thành rộng mở, một đoàn binh mã long trọng tiến ra nghênh đón, đưa Tô Tần thẳng tới cung thành. Tân vương Triệu Ung đi chân trần ra tận dưới thềm điện ngoài cung nghênh đón, đỡ Tô Tần lên điện, đưa tới chiếu ngồi.

“Nhìn thần sắc của Tô Tử, người Tề hãn đã đồng ý xuất binh?” Sau một hồi hàn huyên, Triệu Ung mới nín thở hỏi.

“Đã xuất binh rồi!” Tô Tần đáp lời. “Tề Vương còn uỷ thác thần chuyển

tới đại vương vài câu khẩu dụ.”

“Cứ nói!”

Tô Tần bắt chước giọng Tề Vương, ngữ điệu chậm rãi, rành rẽ từng lời: “Hai nước Triệu, Tề chỉ cách một sông, gần bó như môi với răng, quả nhân cùng Triệu Ngũ qua lại đã nhiều năm, vừa là bạn cũ, vừa là huynh đệ. Nay huynh đệ xương tàn còn chưa lạnh, đất nước đã gặp nạn lớn, quả nhân không đành lòng ngồi nhìn, đã hạ chiếu cho Điền Kỵ làm tướng, khởi hai mươi vạn đại binh tới cứu Hàm Đan, bảo Triệu Vương cứ an tâm mà chờ!”

Nghe nói Tề Vương phát hai mươi vạn đại binh, quân thần ai nấy sắc mặt hoan hỷ.

“Chư vị ái khanh, khẩu dụ của Tề Vương các khanh đã nghe rõ cả chưa?” Triệu Ung đồng dặc hỏi.

“Nghe rõ cả rồi!” Quần thần đồng thanh đáp lời.

“Truyền chỉ của quả nhân!” Triệu Ung thành lĩnh đứng vụt dậy, siết chặt nắm tay, nhấn mạnh từng chữ. “Viết khẩu dụ của Tề Vương thành chiếu thư, hiểu dụ cho toàn bộ binh sĩ, thần dân trong thành Hàm Đan, hiểu dụ cho toàn bộ binh sĩ, thần dân các quận ấp khác trong toàn nước Triệu, không được thiếu một chữ!”

“Tuân chỉ!” Quần thần đồng loạt đáp lời.

“Lập tức đi truyền chỉ!”

Thấy quần thần đã lui ra hết, Triệu Ung lập tức cầm tay Tô Tần dẫn tới ngự hoa viên, dẹp hết tả hữu, hạ thấp giọng hỏi: “Tô Tử, khanh hãy nói thực, Tề Vương nhận lời xuất binh thật ư?”

“Phải!” Tô Tần gật đầu.

“Thực xuất bao nhiêu?”

“Mười hai vạn!”

“Sở, Hàn thế nào?”

“Nước Sở tăng quân tới Phương Thành, phao tin tiến đánh Hình Sơn. Nước Hàn cũng nhận lời xuất hai vạn binh, hai nước đều đã sai sứ thần tới Đại Lương rồi.”

“Tốt quá!” Triệu Ung vỗ xuống mặt bàn đá trong ngự hoa viên. “Đợi ta hồi phục quốc lực, nhất định sẽ tới Đại Lương, đích thân chém chết con chó già Ngụy Anh!”

“Đại vương!” Tô Tần muốn nói lại thôi.

“Tô Tử cứ nói!”

“Khi thần ở Tề, đã bàn mưu tính kế với Tôn Tẫn rất lâu, Tôn Tẫn cho rằng, Bàng Quyên hiện nay đã không còn giống trước đây, dụng binh tài khéo hơn nhiều, võ binh Ngụy so với thời Ngô Khởi, chỉ có hơn mà không có kém. Người Tề tuy đông, song không thể chắc thắng, trước mắt sẽ là một cuộc chiến cam go! Còn nữa, Sở, Hàn không đáng tin cậy!”

“Quả nhân hiếu!” Triệu Ung nghiêng rằng, mắt toé lửa giận. “Không giấu ai khanh, quả nhân sớm đã nhìn thấu, lần này người Ngụy dựa vào sức mạnh của Tần, muốn một miếng mà nuốt chửng Triệu, quả nhân đã không còn đường lui nữa. Dù người Tề không tới, quả nhân cũng thề quyết một trận sống mái với Ngụy, ngọc đá cùng tan, cùng lắm là một chết!”

“Đại vương ôm lòng quyết tử vì nước, đáng mừng, nhưng cũng đáng lo!”

“Ồ?” Triệu Ung nhìn sang. “Đáng lo chỗ nào kia?”

“Lo là lo cho bách tính Hàm Đan, bao nhiêu đàn bà trẻ nhỏ, bao nhiêu dân thường lương thiện, hẳn sẽ phải chết oan uổng chỉ vì suy nghĩ liều mạng của đại vương!”

“Ồ...” Triệu Ung ngỡ ngàng, hồi lâu sau mới hỏi. “Theo ý ái khanh, quả nhân nên làm thế nào?”

“Toàn lực chống cự, dựa vào tình hình mà tiến lui.”

“Được!” Triệu Ung trầm ngâm một hồi, rồi khẽ vòng tay. “Triệu Ung kính cần nghe theo Tô Tử!”

Tiền Tô Tần đi rồi, Bàng Quyên không dám chậm trễ, triệu tập hơn chục viên tướng của ba quân tới đại tướng trung quân, nói: “Chư vị tướng quân, Hàm Đan bị vây khốn hơn hai tháng, lại thêm bách tính từ các ấp xung quanh đổ về, lương thảo tích trữ trong thành nhiều nhất cũng chỉ cầm cự được một năm. Các vật tư thiết yếu như muối, thuốc, cung, nỏ do không thể bổ sung, nên ngày càng hao hụt, chẳng mấy mà cạn kiệt. Sở dĩ ta bao vây không tấn công, thứ nhất là để làm nản lòng đối phương, thứ hai là công kích quân chi viện, thứ ba là chờ đợi một vị khách quý. Hôm nay đã có thể khẳng định, vị khách quý này sẽ tới!”

Chư tướng không biết vị khách quý này là ai, nhất loạt ngóng cổ, nín thở chờ đợi, như thế vị khách quý này đã ở bên ngoài trướng.

“Vị khách quý này chính là,” Bàng Quyên gằn mạnh từng tiếng, “Điền Ky!”

Chư tướng ai nấy thở phào. Có người làm bộ ưỡn ẹo vuốt tóc, ỏn à ỏn ẻn như kiểu đàn bà, khiến mọi người cười rộ lên.

“Chư vị có biết người này có sao lại tới?” Bàng Quyên đưa mắt nhìn khắp lượt chư tướng, cất tiếng sang sảng.

“Tới trận Con Rùa của ta để ăn phân đấy mà!” Không biết là ai cất giọng châm chọc.

Chư tướng lại phá lên cười ầm ĩ.

“Không phải!” Bàng Quyên không những không cười, mà còn dứt khoát xua tay, sắc mặt nghiêm túc. “Người này tới đây để phục thù! Sau trận Hoàng Trì, người này phải chịu mỗi nhục làm đàn bà giữa chốn triều đường của đại vương ta, đã toan đâm đầu vào cột trụ tự vẫn, may có thượng đại phu nước Tề Điền Anh kịp thời giữ lấy mới thoát chết. Tại hạ nể hãn là một viên hổ tướng, lấy câu nói ‘quân tử báo thù mười năm chưa muộn’ để khích hãn biết quý trọng sinh mệnh, thật không ngờ người này quá ư nôn nóng, chưa tới mười năm, đã muốn báo thù rồi!”

Bàng Quyên vừa dứt lời, trong trường như thể nổ tung: “Cứ để hãn tới, chúng ta sẽ chờ hãn tới!”

“Mẹ kiếp, lần này mà bắt được, lột truồng hãn mang điếu phốt.”

“Lột truồng còn nhẹ, cắt phăng cái của quý của hãn đi cho làm quan hoạn, đưa vào hậu cung gấp chăn trải đệm cho đại vương ta!”

“Thế vẫn còn nhẹ, theo tôi thì cứ treo hãn lên lầu cổng thành, phơi nắng bảy tháng, khát thì cho uống nước tiểu, đói thì cho ăn phân!”

“Chư vị nghĩ rất hay, song đều chỉ là một phía mà thôi!” Đợi tiếng ồn ào

lắng xuống, Bàng Quyên mới lên tiếng, giọng nói càng thêm nghiêm khắc. “Điền Kỵ không phải là phường giá áo túi cơm. Lần trước đại bại, không phải là Điền Kỵ thua chư vị, cũng không phải là thua Bàng Quyên, mà chỉ là thua chính bản thân mình. Kiêu binh ắt bại, nên chư vị tướng quân, nay thấy chư vị nói như vậy, tại hạ đã biết trước kết cục rồi!”

Thấy Bàng Quyên cất lời trấn áp, chư tướng không dám cuồng ngạo nữa, người nào người nấy hoặc mặt mũi sượng sùng, hoặc cúi đầu im lặng, hoặc gượng cười, hoặc nhăn mặt.

“Chư vị tướng quân, ném mặt năm gai, mười năm mài kiếm, dù là một kẻ thô lỗ chốn quê mùa, ắt cũng học được mười vạn bản lĩnh, huống hồ là danh tướng liệt quốc Điền Kỵ. Tạm chưa nói tới chuyện này, cùng đến với hãn, còn có mười hai vạn quân năm đô! Chư vị tướng quân, mười hai vạn, dù toàn bộ đều là lợn, mặc cho các vị tha hồ chém giết, cũng đủ khiến các vị mệt bỏ hơi tai, huống hồ tên nào tên nấy đều là nhuệ binh dũng sĩ thiện chiến.”

Trước một loạt những cảnh cáo của Bàng Quyên, hơn chục viên chiến tướng đã tắt ngấm ngọn lửa kiêu mạn, ai nấy cum cúp cúi gằm đầu.

Trong trường trung quân lặng ngắt như tờ.

“Chư vị tướng quân!” Giọng Bàng Quyên đã hoà hoãn trở lại. “Tại hạ nói vậy, không phải là khuếch đại chí khí của người Tề, hạ thấp uy phong của ta, mà là muốn trịnh trọng tuyên bố với chư vị, kẻ thù thực sự đã tới!”

“Chúa công!” Thanh Ngưu nãy giờ vẫn lặng im trong góc bỗng lên tiếng. “Chúa công hãy nói xem, chúng ta nên nghênh địch thế nào?”

“Phải, chúng ta nên nghênh địch thế nào?” Chư tướng đồng loạt hòa theo.

“Chư vị hãy đi theo tại hạ!” Bàng Quyên bước tới trước sa bàn, nhận lấy cây thước tre từ tay quân úy, chỉ vào cửa Túc Tư nơi Hà Thuỷ phân đôi, nói. “Nếu người Tề tới, ắt sẽ vượt sông từ đây.”

“Chúng ta dời toàn bộ thuyền qua sông sang phía này, xem thử hãn vượt sông bằng cách nào?” Có người nói.

“Không, chúng ta sẽ để lại toàn bộ thuyền bên kia bờ, hơn nữa, thay lái thuyền bằng binh sĩ của ta, trợ giúp người Tề từ từ vượt sông!” Bàng Quyên mỉm cười, chỉ vào con đường phía tây Hà Thuỷ thông tới Hàm Đan. “Người Tề sau khi vượt sông, ắt sẽ men theo đường này tới Hàm Đan, tìm ta quyết chiến, một là giải vây cho Hàm Đan, hai là mong muốn trong ứng ngoài hợp. Chúng ta cứ để chúng đi, bố trí sẵn phục binh trong núi Vân Mộng, đợi kẻ địch tới Chương Thuỷ, lập tức chặn đường rút lui, giành lấy thuyền cho ta dùng. Lúc này, người Tề phía đông là Hà Thuỷ, phía tây là núi lớn, phía nam có kỳ binh ta mai phục, hơn nữa còn ở giữa đất Đại Ngụy ta, không có đường lui, chỉ có thể tiến lên phía bắc, quyết chiến với chủ lực của ta!”

Thấy kế sách lớn lao đến vậy, hết thảy chư tướng hai mắt đều sáng rực.

“Chư vị tướng quân, liệu chư vị có dám quyết chiến giáp lá cà với lính Tề?” Bàng Quyên lớn giọng hỏi.

“Dám!” Chư tướng đồng thanh hô lớn.

“Chư vị có dám lấy một chọi ba không?” Bàng Quyên lại hỏi.

“Dám!” Chư tướng cất giọng hùng hồn.

“Được!” Bàng Quyên chọc thẳng thước tre vào Hàm Đan. “Người Tề vẫn chưa tập hợp, nhiệm vụ trước mắt của chư vị vẫn là nơi này, Hàm Đan, hãy

bao vây chặt chẽ, cảnh giới nghiêm ngặt, tăng cường kiểm tra gắt gao người ra vào, một con ruồi cũng không được bỏ qua!”

“Tuân lệnh!”

Con đường lớn từ kinh đô Tề thông tới Trung Nguyên sau khi ra khỏi Lâm Truy chưa lâu, liền men theo đồng bằng Tế Thủy dưới chân núi Thái Sơn chạy lên phía tây, tới bờ Bộc Thủy, lại ngược dòng đi lên, tới Chân Ấp thì chia thành hai ngã, một ngã dọc theo Bộc Thủy xuống phía tây, qua biên giới Vệ chạy tới đường cái quan Ngụy, Triệu, qua cửa Túc Tư thẳng tới kinh đô Hàm Đan nước Triệu; một ngã rẽ về phía tây nam, men theo Tế Thủy xuống phía tây, tại mé tây đầm Đại Dã thì đi qua Tống vào Ngụy, tới Đại Lương và kinh đô Lạc Dương nước Chu.

Chủ tướng Điền Kỵ dẫn trung quân nước Tề men theo con đường này tiến về phía tây, qua hơn mười ngày hành quân gấp rút, vào một buổi chiều tà đã tới Chân Ấp.

Trong hàng ngũ hành quân, có một cỗ xe che kín mui trông không hề bắt mắt, chở theo Tôn Tẫn trong trang phục quân sư nước Tề. Chân Ấp là bản quán của Tôn Tẫn, Điền Kỵ cố tình hạ trại nơi đây, một là vị trí thích hợp, hai là để Tôn Tẫn trở về thăm nhà một chuyến, bái tế tổ tiên, thỉnh cầu tổ tiên linh thiêng phù hộ.

Khi trung quân tới nơi, binh mã bốn đô đã có ba đô tề tựu, phóng mắt nhìn xa, cờ xí rợp trời, binh mã trùng trùng điệp điệp, hai bờ Bộc Thủy, doanh trại quân Tề san sát.

Trời đã nhá nhem, Tôn Tần trèo lên xe cao, sau khi quan sát doanh trại các quân, bèn nói với Điền Kỵ: “Tướng quân có thể hạ lệnh, tam quân nghỉ ngơi tại chỗ, chọn nơi ẩn khuất, tích cực rèn tập cưỡi ngựa. Doanh trại tam quân hãy phân tán thêm nữa, treo thêm cờ quạt, hư trương thanh thế, trước sau đồng loạt reu rao là hai mươi vạn hùng binh!”

Điền Kỵ theo lời Tôn Tần, ban bố mệnh lệnh, bán kính hạ trại của quân Tề chớp mắt đã mở rộng thêm gần mười dặm, lều trại ven sông tăng gần một nửa, trong khu hạ trại, trạm gác san sát, đặc biệt nơi huấn luyện kỵ binh, canh phòng cực kỳ nghiêm ngặt, trong phạm vi ba mươi dặm, người bình thường không được phép lai vãng.

Qua mười ngày, nhìn thấy ba vạn kỵ binh đã có thể lên xuống lanh lẹ, phi ngựa như bay, Điền Kỵ cười hớn hở bước vào trong trướng, phần khởi báo tin: “Khởi bẩm quân sư, ba vạn kỵ binh đã huấn luyện thành thực, lương thảo đã chuẩn bị đầy đủ, dám hỏi tam quân đã có thể xuất phát hay chưa?”

“Đã có thể!” Tôn Tần gật đầu. “Có điều, dám hỏi tướng quân, xuất phát tới đâu?”

“Ồ, lẽ nào không phải Hàm Đan?” Điền Kỵ lấy làm kinh ngạc.

“Không phải!” Tôn Tần trả lời dứt khoát.

“A!” Điền Kỵ cuống lên. “Hàm Đan nguy trong sớm tối, đại vương muốn ta cứu Triệu, quân sư không tới Hàm Đan, vậy muốn tới đâu?”

“Đất Tống!”

“Đất Tống?” Điền Kỵ càng thêm kinh ngạc. “Bàng Quyên ở Hàm Đan, tới đất Tống để làm gì? Lẽ nào...”

“Lẽ nào gì kia?” Tôn Tẩn hỏi lại.

“Đánh Tống!” Giọng Điền Kỵ thì thà thì thảo, như thể đang tiết lộ một bí mật tày trời.

Tôn Tẩn lắc đầu.

“Ồ, không phải đánh Tống, vậy chúng ta tới Tống làm gì?”

“Cứu Triệu!”

Điền Kỵ chau tít đôi mày, trầm ngâm hồi lâu, rồi mặt mũi nhăn nhó, giọng như thể cầu khẩn: “Quân sư ơi, xin hãy nói thẳng ra đi, tới đất Tống rốt cuộc thì có liên quan gì đến cứu Triệu?”

Tôn Tẩn hất hàm về phía búi tơ tằm dùng để lau chùi đặt trên bàn, nói: “Xin hãy cầm lên.”

Điền Kỵ bèn cầm búi tơ rối lên.

“Tướng quân có thể gỡ được búi tơ này chăng?”

Điền Kỵ hai tay hí hoáy lôi kéo một hồi, búi tơ không những không gỡ được, mà còn càng gỡ càng rối, bức bối ném toẹt luôn xuống đất, vừa hay rơi xuống bên chân Tôn Tẩn: “Thứ này dùng để lau bàn, gỡ làm cái gì?”

Tôn Tẩn cười ha hả, nhặt búi tơ lên, lần tìm một đầu sợi tơ, rồi rút ra từng tí một.

Điền Kỵ thấy vậy thì càng sốt ruột, đưa tay giật phăng búi tơ, nghiêng răng vò đại mấy cái, rồi ném xuống đất, đưa chân giẫm lên bành bạch, hai mắt nhìn thẳng vào Tôn Tẩn: “Tôn huynh ơi là Tôn huynh, hã là huynh cố tình bắt người ta phải sốt ruột đến chết phải không?”

“Muốn tháo gỡ tơ rối, không thể dùng nắm đấm. Muốn can ngăn ầu đả, không thể bị cuốn vào.”

“Ồ...” Điền Kỵ nửa hiểu nửa không, gãi đầu gãi tai. “Về lý mà nói, muốn can ngăn ầu đả, đúng là không nên để mình bị cuốn vào. Nhưng chúng ta thì khác hẳn, chúng ta đi cứu người. Đối phó với cường đạo, nói lý là vô dụng, chỉ có thể dùng vũ lực!”

“Đúng là cần dùng vũ lực, song ý của tại hạ là không được cuốn vào chiến sự, mà là tấn công vào chỗ trống trải, chọc thẳng vào chỗ hiểm yếu, đánh vào chỗ buộc phải cứu!”

“Đánh vào chỗ buộc phải cứu?” Điền Kỵ vẫn không hiểu. “Lẽ nào nước Tống là chỗ buộc phải cứu?”

“Không phải nước Tống, chính là nước Ngụy! Bàng Quyên phạt Triệu, tất dốc hết quân tinh nhuệ toàn quốc, trong nước sẽ trống trải. Ta tránh thực đánh hư, người Ngụy thấy nguy, Bàng Quyên ắt bỏ Triệu quay về giải cứu, Hàm Đan tự khắc sẽ được giải vây!”

Điền Kỵ đã bình tĩnh ngộ, tay nắm mạnh xuống mặt bàn: “Quân sư, quả là diệu kế, thẳng giặc họ Bàng đã bắt được rồi!” Lại khẽ chau mày lại. “Có điều, chỗ Tống Yến...”

“Chẳng qua chúng ta chỉ mượn đường mà thôi, Tô huynh đã giao hẹn với Tống Vương rồi. Hơn nữa, lần này tới Tống, chúng ta cũng giúp Tống thu hồi đất đai đã mất!”

“Giúp Tống thu hồi đất đai đã mất?” Điền Kỵ lại một phen sừng sốt.

“Giúp Tống thu hồi Tương Lăng! Tương Lăng vốn là nơi chôn cất tiên tổ

Tướng Công của nước Tống, nay bị người Ngụy chiếm cứ, người Tống không ai không đau đầu trong lòng. Nay nhờ vào sức của ta mà thu hồi được, Tống Công mừng còn chẳng kịp!”

Điền Kỵ lại đâm mạnh xuống bàn, hào hứng reo lên: “Hay lắm!”

“Tại hạ còn một câu hỏi!” Tôn Tần vẫn chưa thôi.

“Quân sư cứ nói!”

“Tướng quân thực phát bao nhiêu binh lực vào Tống?”

“Mười hai vạn!”

“Giảm đi. Phàm là già, non, bệnh tật, loại hết!”

“Những tướng sĩ này đều đã qua tuyển chọn, là binh sĩ hạng nhất cả!”

“Rà soát lại danh sách, phàm binh sĩ chưa tới tuổi đội mũ hoặc đã qua bốn chục, không được xuất chinh!”

“Loại bỏ như vậy, e là bớt mất hai vạn!”

“Phàm người ốm yếu bệnh tật, nhát gan sợ chiến, loại bỏ toàn bộ!”

“A... e là lại bớt đi hai vạn nữa!”

“Tướng quân có tám vạn binh sĩ thiện chiến, thế đã đủ rồi!” Tôn Tần vô cùng quả quyết. “Truyền lệnh ba quân, sau khi sàng lọc, cởi bỏ giáp trụ nặng nề, vận trang phục gọn nhẹ, vứt bỏ xe chiến, trong năm ngày đêm hành quân tới Định Đào nước Tống. Những tướng sĩ bị loại, vẫn đóng quân tại chỗ, canh giữ quân nhu, bảo đảm hậu cần!”

“Mặt tướng tuân lệnh!” Điền Kỵ vui vẻ phục tùng, rồi hướng ra ngoài trưởng gọi lớn: “Người đâu, truyền lệnh!”

Ở ngoại ô Hàm Đan, trong trường trung quân Ngụy, thám mã về bẩm báo quân năm đô của người Tề đã lũ lượt kéo tới Chân Ấp, hạ trại dọc theo bờ bắc Bộc Thủy dài tới hơn ba mươi dặm, trạm gác được bố trí vô cùng nghiêm ngặt, thám mã không thể tiếp cận, chỉ có thể quan sát tình hình từ xa. Nhìn vào số lượng lều trại bên bờ đối diện, tính sơ qua, tam quân không dưới hai mươi vạn.

“Hai mươi vạn quân?” Bàng Quyên lẩm bẩm một tiếng, nhắm mắt tính toán.

Quân năm đô của người Tề, nếu xuất ra hai mươi vạn, mỗi đô trung bình là bốn vạn, chuyện này gần như là không thể. Bàng Quyên đã cho người dò la kỹ càng, hai đô phía tây là Bình Lục và Cao Đường, được gọi là trọng trấn vùng biên ải nước Tề, toàn bộ binh sĩ có thể chiến đấu, gộp lại cũng không quá năm vạn. Tức Mặc là đô ấp phía đông, do không cần coi trọng phòng ngự, nên quân đóng tại đó cũng chỉ hơn một vạn, có thể điều động một vạn đã không phải chuyện dễ dàng. Quân đội đóng ở Cử Thành không dưới bốn vạn thật, song một ngày cũng không thể lơ là phòng bị người Sở, dám xuất ra hai vạn đã là quá mức rồi, còn trung quân ở kinh đô Lâm Truy nước Tề, kiểu gì cũng không quá ba vạn, cộng tất cả lại, không thể quá mười hai vạn mới phải, mà nay thám mã lại báo những hai mươi vạn, phù hợp với lời Tô Tần nói khi từ Tề trở về, thực khiến người ta phải đau đầu. Ngẫm đi ngẫm lại, Bàng Quyên tin chắc người Tề không thể dốc hết toàn lực chỉ vì một thành Hàm Đan, phô trương như vậy, hẳn là chỉ khoa trương thanh thế, dọa dẫm quân Ngụy mà thôi.

Bàng Quyên nghĩ đã thông, liền dò hỏi kỹ càng tình hình doanh trại quân Tề, biết được người Tề cắm trại qua loa thừa thớt, một số trại có vẻ như chỉ mới mọc lên qua một đêm, lại càng chắc chắn quân Tề dùng kế nghi binh, bèn ra lệnh tăng cường thám mã, theo dõi sát sao mọi động tĩnh của quân Tề, đồng thời tăng cường bố trí, điều động lực lượng, hơn nữa theo như âm mưu đã định, thay đổi toàn bộ lái thuyền ở cửa Túc Tư thành quân Ngụy, lại phái tướng quân đặc lực dẫn một vạn võ binh bí mật phục trong núi Vân Mộng, địa điểm cũng do đích thân Bàng Quyên lựa chọn, ở trong một khe núi nổi từ Quý Cốc đến cửa Túc Tư, nếu không có sương mù dày đặc thì không được phép nổi lửa nấu cơm.

Tam quân vừa mới bố trí xong xuôi, quân úy phụ trách thám mã đã cuống quýt chạy vào, báo rằng quân Tề sáng nay đã nhổ hết doanh trại, song không tiến về tây, mà băng qua Bộc Thủy, rầm rộ tiến xuống phía nam rẽ về hướng đầm Đại Dã.

“Đầm Đại Dã?” Bàng Quyên vô cùng kinh ngạc, vội vã tiến lại trước sa bàn, nhìn về phía đầm Đại Dã, ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi lẩm bẩm một mình. “Quái lạ, người Tề không tới Hàm Đan, lại tiến về đầm Đại Dã, lẽ nào...” Rồi bỗng giật nảy mình, vội vàng bước trở lại, dặn dò quân úy. “Phải thêm thám mã, theo dõi sát sao động tĩnh quân Tề!”

Hai ngày trôi qua, quân úy báo về, toàn bộ quân Tề đã vượt qua Tế Thủy, tiến vào đất Tống, thẳng tới Định Đào.

Bàng Quyên ngỡ ngàng cực độ.

Quân Tề tiến vào đất Tống, đã lập tức khiến cho kế hoạch tiêu diệt mà Bàng Quyên dày công sắp đặt phải tan tành như bọt bể. Người Tề tới Tống

với mục đích gì, lại càng khiến Bàn Quyên phải nát óc suy nghĩ. Người Tề tới Tống, chỉ có thể có hai kết cục, thứ nhất là nhân lúc Ngụy phạt Triệu, lơ là mất cảnh giác mà diệt Tống; thứ hai là từ Tống xuất kích, tiến thẳng vào đất Ngụy, cắt đứt đường rút lui của Ngụy, chặn đứng quân Ngụy ở phía tây Hà Thủy. Kết cục thứ hai gần như là không thể, bởi lẽ nếu người Tề muốn cắt đứt đường rút lui của Ngụy, về cơ bản không cần thiết phải tiến quân vào Tống, chỉ cần từ Chân Ấp tiến về phía tây, qua biên giới Vệ, bịt kín cửa Túc Tư là được.

Bàn Quyên đang trầm ngâm suy nghĩ, từ bên ngoài bỗng vọng vào tiếng huyên náo, là Trương Nghi đã từ Trung Sơn trở về. Bàn Quyên vui mừng quá đỗi, vội nghênh đón vào trong trường trung quân, chẳng kịp cả hàn huyên thăm hỏi, vừa mở miệng đã nói ngay tới tình hình quân Tề.

Thấy Bàn Quyên phán đoán quân Tề cắt đường rút lui của quân Ngụy, Trương Nghi khẽ lắc đầu.

“Nếu không phải là cắt đường lui của ta, thì ắt là muốn đoạt Tống?” Bàn Quyên gần như khẳng định.

Trương Nghi vẫn lắc đầu.

“Ồ, đã không đoạt Tống, cũng không cắt đứt đường lui của ta, vậy hành động của người Tề là có mục đích gì?”

“Đánh vào sào huyệt của ta!” Trương Nghi gằn mạnh từng tiếng, sải vài bước tới trước sa bàn, chỉ vào hình thế giải thích. “Bàn huynh hãy nhìn xem, đây là nước Tống. Người Tề trong thời khắc cam go này, không thể mưu đoạt Tống. Nếu người Tề muốn đoạt Tống, người Sở ắt không chịu ngồi nhìn, Tề, Sở sẽ giao chiến. Dù Tề, Sở có giao chiến, dứt khoát cũng không thể vào lúc

này. Người Tề vào Tống, hẳn là nhằm vào Ngụy, từ Tống đánh Ngụy, Đại Lương nguy rồi!”

Bàng Quyên sắc mặt trắng bệch, nhìn trân trối vào sa bàn hồi lâu, mãi mới thốt nổi nên lời: “Trương huynh nói rất đúng! Nếu người Tề từ Tống đánh sang Ngụy, quả thực nằm ngoài dự liệu của tại hạ.”

“Có điều,” Trương Nghi lại nói, “người Tề vào Tống, mục đích là gì, còn cần quan sát kỹ lưỡng, Bàng huynh không thể vội vàng.”

“Binh quý ở thần tốc!” Bàng Quyên siết chặt nắm đấm. “Địch vừa có biến, ta cũng phải lập tức quyết đoán!”

“Ý Bàng huynh là, vượt sông quyết chiến với Tề?”

“Không!” Bàng Quyên gằn giọng. “Mau chóng chiếm lấy kinh đô nước Triệu, Hàm Đan!”

Ngoài thành Đại Lương, trong nhà Công Tôn Diễn, Chu Uy nôn nóng nhìn chăm chăm vào Công Tôn Diễn. Còn Công Tôn Diễn nửa quỳ nửa ngồi, nền nhà trước mặt vạch vẽ chằng chịt những đường kẻ trắng miêu tả địa thế dòng chảy, cửa ải thành ấp, đặt bên cạnh là viên đá vôi dùng để vẽ.

Công Tôn Diễn đang nhắm mắt suy tư.

Toàn bộ khu nhà đất yên ắng đến đáng sợ.

“Dù người Tề có vượt sông, cũng làm được gì? Cho dù thế nào, xét về tài cầm quân, Điền Kỵ cũng không phải là đối thủ của Bàng Quyên!” Chu Uy không thể nhẫn nhịn thêm được nữa, phá vỡ bầu yên lặng.

“Nếu người Tề không vượt sông thì sao?” Công Tôn Diễn bình thản đáp lại.

“Ồ, nếu không vượt sông, thì cứu Triệu thế nào?” Chu Uy ngăn người.

Lời nói vừa dứt, bỗng có tiếng xe ngựa từ xa lại gần, rồi dừng bên ngoài cổng. Một người nhảy xuống khỏi xe, hấp tấp bước vào bên trong.

Là Bạch Hổ.

“Quả nhiên đều ở cả đây!” Bạch Hổ cất giọng gấp gáp. “Biên ải báo về, đại quân nước Tề đã tiến vào nước Tống!”

Chu Uy bàng hoàng nhìn sang Công Tôn Diễn.

Công Tôn Diễn mắt trợn trừng kinh hãi.

Bạch Hổ lấy ra cấp báo từ biên ải, đưa cho Chu Uy, Chu Uy tiện tay đẩy sang Công Tôn Diễn.

Công Tôn Diễn đặt cấp báo sang một bên, trợn mắt hỏi: “Tương Lãng do ai canh giữ?”

“Trịnh tướng quân!” Chu Uy đáp, lại bổ sung thêm. “Trịnh Khắc.”

“Trịnh Khắc? Đại nhân có biết người này?”

“Người này là hậu duệ của công thất nước Trịnh đã bị diệt vong, ông của người này là Trịnh U Công đã bị Hàn Ai Hầu tiêu diệt, cha của người này là Trịnh Sảng chạy trốn khỏi nước Hàn, tỵ nạn tại Đại Lương, được đại vương ta trọng dụng, cho làm đại phu, đổi họ Cơ thành họ Trịnh, để tưởng nhớ nước cũ. Tới thời Trịnh Khắc, rất thân thiết với tại hạ, thấy hãn cũng hiếu chút văn trị võ công, bèn tiến cử hãn làm đô úy Tương Lãng. Mấy năm trước, Bàng

Quyên giao chiến với Sở, Trịnh Khắc lập công, được đại vương bổ làm Tương Lăng lệnh.” Chu Uy kể vanh vách lai lịch Trịnh Khắc, rồi quay sang Công Tôn Diễn. “Công Tôn huynh sao lại chú ý tới hần?”

“Quân Tề vào Tống, Tương Lăng nguy rồi!” Công Tôn Diễn kêu lên.

Chu Uy, Bạch Hồ đều giật mình kinh hãi, đưa mắt nhìn nhau, không hẹn mà cùng nhìn sang Công Tôn Diễn.

“Hai vị hãy nhìn đây!” Công Tôn Diễn cầm viên đá vôi lên, vẽ một vòng tròn nhỏ dưới đất. “Đây chính là Tương Lăng. Quân Tề vào Tống, người Tống không ngăn cản, chứng tỏ hai nước đã giao ước ngầm với nhau. Nếu không nằm ngoài dự đoán của tại hạ, giao ước ngầm này có lẽ là Tương Lăng!”

“Ý Công Tôn huynh là, người Tề muốn trợ giúp Tống Công thu hồi Tương Lăng?” Chu Uy trợn tròn mắt.

“Đúng vậy.”

“Vì sao?” Chu Uy càng không hiểu.

“Chư vị hãy nhìn đây!” Công Tôn Diễn chỉ vào Tương Lăng. “Tương Lăng với Tống thất, là nỗi đau khôn nguôi, trong mơ họ cũng muốn thu hồi. Tương Lăng với Ngụy thất, là vùng chiến lược trọng yếu, tiến có thể uy hiếp lưu vực sông Tứ, bức Tống chế Sở, lùi có thể hình thành thế ỷ giốc với Đại Lương, nên là vùng đất không thể mất.”

“Ý Công Tôn huynh là, người Tề tấn công Tương Lăng, là để ép Bàng Quyên rút quân về?”

“Đúng vậy!”

Chu Uy giờ đã hiểu ra, đứng dậy nói: “Tại hạ sẽ lập tức tấu thỉnh đại vương, gấp rút chi viện Tương Lăng!”

“Đại nhân bất tất phải mất công!” Công Tôn Diễn chậm rãi đứng dậy. “Nếu tại hạ đoán không nhầm, mục đích thực sự của người Tề chính là Đại Lương, đại vương e là đến tính mạng cũng khó bảo toàn!” Nói đoạn, thông thả quay bước trở về nhà cỏ.

Chu Uy mặt trắng bệch, đờ đẫn nhìn sang Bạch Hổ.

Hai người đang ngây thộn nhìn nhau, thì Công Tôn Diễn đã bước trở ra, trong tay cầm thanh bội kiếm năm xưa Bạch Khuê đã tặng: “Xem ra không thể cày cuốc được nữa rồi, tại hạ phải tới Tương Lăng một chuyến!”

Đất Tống, ngoài thành Định Đào, trong đại doanh quân Tề, Tôn Tẫn lần đầu lộ diện trong trường trung quân, ngồi ở bên trái Điền Kỵ, hội kiến chư tướng tam quân.

“Chư vị tướng quân!” Điền Kỵ nói rõ tình thế, rồi cất giọng sang sảng hỏi rằng. “Trận đầu đánh Tương Lăng, vị nào muốn đoạt công này?”

“Có mặt tướng!” Điền Kỵ vừa dứt lời, Mâu Tân đã bước lên trước đáp liền.

“Được!” Điền Kỵ lấy lệnh tiễn ra. “Chủ tướng Tương Lăng Trịnh Khắc, có tám nghìn quân trấn thủ, bản tướng lệnh cho tướng quân điểm đủ binh mã bộ thuộc, lập tức xuất chinh!”

“Mặt tướng tuân mệnh!”

Mâu Tân đỡ lấy lệnh tiễn, quay người định đi, sau lưng bỗng vang lên

giọng nói: “Tướng quân hãy khoan!”

Là Tôn Tẫn.

Mâu Tân quay lại, nhìn về phía Tôn Tẫn.

“Tướng quân đi lần này, hẳn đã biết phải tấn công Tương Lăng thế nào?”

Đường đường là tướng quân vùng trọng ấp biên giới Đại Tề, đã kinh qua bao trận mà còn không biết đánh thành thế nào ư? Mâu Tân thoát tiên ngỡ ngàng, tiếp đó cười nhạt, cất giọng có phần châm chọc: “Mặt tướng không biết, dám mong quân sư chỉ giáo!”

“Tương Lăng dễ phòng khó đánh, tướng quân không thể dùng sức mạnh. Nên cắm nhiều trại, làm rối loạn thế trận, bố trí phục binh trong rừng rậm phía ngoại ô, dụ địch ra khỏi thành, bày mai phục mà tiêu diệt!”

“Nếu kẻ địch không chịu ra khỏi thành thì làm thế nào?” Giọng Mâu Tân vẫn đầy khiêu khích.

“Vây thành, đánh viện binh, tùy cơ hành động.”

“Mặt tướng tuân lệnh!” Mâu Tân hơi ôm quyền đáp lời, rồi quay phắt người, sai bước rời đi.

Trở về doanh trại, Mâu Tân ngồi xuống, khó khăn lắm mới đè nén được cơn giận âm ỉ trong lòng, sai người mời tiên phong Trâu Hạo tới, nói: “Tướng quân có tin vui rồi!”

“Tin vui ở đâu ra?” Trâu Hạo nôn nóng hỏi.

“Chủ tướng truyền lệnh, trận đầu đánh Tương Lăng. Tại hạ vì tướng quân

mà thỉnh cầu đi lập công đầu, mở màn may mắn rồi hãy bàn tiếp!”

“A...” Trâu Hạo không cho là vui, ngược lại lo lắng nói. “Trận chiến này là thế nào vậy? Điền Kỵ tướng quân vì sao không chọc thẳng vào cửa Túc Tư, cắt đứt đường lui của Ngụy, sau đó vượt sông, cùng người Triệu giáp công từ hai phía, bao vây tiêu diệt Bàng Quyên ở thành Hàm Đan?”

“Than ôi!” Mâu Tân vốn định nổi nóng, lại cảm thấy không thoả, bèn thở dài thườn thượt, xua tay nói. “Hạo đệ có điều không biết, kiểu đánh này tại hạ cũng vô cùng khó hiểu. Đừng nói là tại hạ, dù là tướng quân Khuông Chương cũng có điều dị nghị, thế nhưng...” Lại thở dài một tiếng, lắc đầu nặng nề.

“Hắn là Điền Kỵ tướng quân bị Bàng Quyên đánh cho mất mặt, đã khiếp nhược rồi, không dám giao tranh trực diện, nên mới nghĩ ra kế sách mặt hạng này, mềm nắn rắn buông, chọn bóp quả hồng nhũn cho xong chuyện với đại vương!” Trâu Hạo hậm hực nói.

“Thôi bỏ đi, không nói chuyện này nữa. Tướng ở bên ngoài, phục tùng mệnh lệnh là thiên chức. Đại vương đã trao quyền cho chủ tướng, thân là thuộc hạ, chúng ta chỉ biết phục tùng.” Mâu Tân cười gượng, rồi lôi từ dưới bàn ra một tấm bản đồ hình thế vẽ trên da dê, chỉ vào Tương Lăng nói. “Đây chính là Tương Lăng, bên phải là Tuy Thủy, bên trái là Tuế Thủy, giống như một chiếc sừng từ nước Ngụy chọc thẳng vào trung tâm lưu vực sông Tứ. Có hai thành ấp của Ngụy gần Tương Lăng nhất, một là Thừa Khuông, có năm nghìn quân trấn thủ; hai là Ung Khâu, có bảy nghìn quân trấn thủ. Thừa Khuông tuy gần, song ngăn cách bởi Tuế Thủy, Tuế Thủy không rộng nhưng sâu, vượt qua rất khó, nên không phải lo lắng. Điều khiến Hạo đệ lo lắng, hẳn là Ung Khâu. Giờ sẽ giao cho Hạo đệ hai vạn bộ binh, còn bản tướng đích

thân dẫn năm nghìn kỵ binh chọc thẳng tới chỗ này, cắt đứt đường viện binh của địch. Một khi tuyệt đường viện trợ, Tương Lăng sẽ là toà cô thành, tám nghìn quân lính trong thành, cứ tuỳ Hạo đệ chém giết.”

“Hai vạn bộ binh?” Trâu Hạo hào khí tràn trề, cất giọng kiêu mạn. “Trâu Hạo chỉ dẫn năm nghìn binh mã thuộc hạ, trong vòng ba ngày, nhất định sẽ mời tướng quân vào thành vỗ yên dân chúng!”

“Năm nghìn binh mã? Trong vòng ba ngày?” Mâu Tân nghe vậy thì thoáng sửng sồ, rồi cười gượng một tiếng, hạ giọng nhắc nhở. “Hạo đệ, Tương Lăng là trọng trấn vùng biên giới Ngụy, thành cao hào sâu, dễ phòng khó đánh. Đừng nói là năm nghìn, dù có một vạn, cũng khó mà phục mệnh. Khi thụ mệnh, quân sư đã đặc biệt căn dặn, chúng ta phải bao vây chứ không được tấn công, rồi dụ địch ra khỏi thành, tiêu diệt chúng ở bên ngoài cổng thành!”

“Kẻ bị tấn hình cũng ban phát hiệu lệnh cơ đấy!” Trâu Hạo chẳng biết nông sâu, đưa tay vỗ mạnh xuống bàn. “Chỉ vòn vẹn có tám nghìn quân, mà bắt chúng ta phải diệt giặc ngoài thành, chuyện này mà đồn ra ngoài, chẳng phải mất hết uy danh của Đại Tề ta ư? Nếu một vạn cũng không đủ, thì được, Trâu Hạo thỉnh cầu một vạn tinh binh, lại thêm ba nghìn kỵ binh, bắt sống thẳng giặc họ Trịnh kia trên lầu cổng thành, tướng quân chỉ cần ngồi chờ tin chiến thắng là được!”

Trâu Hạo dẫn một vạn bộ binh, ba nghìn kỵ binh, lên đường ngay trong đêm, cắt ngang lãnh địa nước Tống, tảng sáng thì tới chân thành Tương Lăng, bày trận ở vùng đất rộng lớn bên ngoài cổng bắc, dựng thương khiêu chiến.

Cổng thành chưa mở, trên lầu cổng thành náo loạn một hồi, chốc lát trên

thành đã cờ xí như rừng, loáng thoáng có bóng người lơ nhố. Trâu Hạo đợi tới tận trưa, cổng thành vẫn đóng im ỉm, không một người đáp lời, cứ như thể là toà thành ma. Trâu Hạo lửa giận ngút trời, hạ lệnh công thành.

Người Tề nghìn nghịt như kiến cỏ, loáng cái đã lấp bằng hào nước quanh thành, bắc thang mây, chia thành nhiều ngả trèo lên tường thành. Khi sắp lên được mặt thành, người Ngụy bất ngờ xuất hiện, vạ nỏ cùng bắn, đá lăn túi bụi, khiến quân Tề rào rào rơi khỏi thang mây, tử thương vô số, tiếng gào rú không dứt bên tai. Trâu Hạo dùng dùng nổi giận, càng dốc sức tấn công. Mâu Tân ngồi chờ trong trại sốt ruột, cuối cùng không thể yên tâm, phóng ngựa đến tận nơi xem xét, mắt thấy tình thế như vậy, vội vã hạ lệnh khua chiêng lui quân. Quân Tề rút lui năm dặm hạ trại, điểm lại quân số, đã tổn thất đến vài trăm.

Trâu Hạo nếm mùi thất bại, cũng biết an phận, hai ngày sau, chỉ khiêu chiến cách cổng thành một tầm tên bắn, không dám công thành nữa. Quân Ngụy treo cao thẻ miễn chiến, kiên quyết cố thủ không ra. Cứ thế hai ngày trời, quân Tề vẫn giậm chân tại chỗ. Trâu Hạo nghĩ ra một kế, lệnh cho binh sĩ thay nhau chửi bới nhục mạ khiêu chiến dưới chân thành.

Đến buổi chiều ngày thứ ba, trong lúc quân Tề vẫn đang chửi bới hăng say, từ trên lầu cổng thành bỗng vọng xuống tiếng trả lời, nói là chủ tướng Trịnh Khắc không chịu nổi lăng mạ, đồng ý nhận lời thách chiến của tướng Tề. Trâu Hạo mừng rơn, dẫn quân bày trận. Chỉ một lát sau, cổng thành mở toang, tướng Ngụy Trịnh Khắc một xe lao vọt ra, theo sau là ba mươi cỗ xe chiến, ba nghìn binh sĩ, dàn trận đối đầu.

Trâu Hạo tuy thông trận pháp, song chưa tham chiến thực sự bao giờ, bèn

đánh xe lên khiêu chiến đúng theo lễ nghi học trong sách vở. Trịnh Khắc đánh xe lên đón đầu, chẳng nói chẳng rằng, vừa gặp đã đánh liền. Hai tướng giao chiến trước trận quân, được vài hiệp, Trịnh Khắc cố tình sẩy tay, để Trâu Hạo hất bay trường thương xuống đất, rồi làm ra vẻ hốt hoảng kinh hãi, cuống cuống lao chéo xe bỏ chạy. Ba nghìn quân Ngụy thấy chủ tướng thất bại, sợ hãi cuống cuống, đội hình lập tức tán loạn, nháo nhác tranh nhau chạy ừa theo sau, men theo bên ngoài hào nước mà chạy trời chết. Trên lầu cổng thành, quân Ngụy thấy tình hình bất ổn, tức tốc kéo cầu treo lên, đóng chặt cổng thành, đề phòng quân Tề cướp thành.

Trâu Hạo không biết là kế, lập tức truyền lệnh bắt sống Trịnh Khắc.

Bại quân phía Trịnh Khắc chạy hùng hục khoảng hai dặm dọc theo hào nước rồi rẽ vào cánh đồng hoang, lại chạy thêm chừng mười dặm nữa, thì chui tọt vào trong một vạt rừng thưa. Trâu Hạo một xe dẫn đầu, đuổi sát theo sau, vừa vào trong rừng không lâu, bỗng một hồi tù và rúc lên rền rĩ, hai bên đường vạn nỏ cùng bắn như mưa, lính Tề trúng tên ngã như ngã rạ. Trâu Hạo giờ mới biết là trúng kế, vội hô quân rút lui, song đã muộn rồi, đường lui sớm đã bị Công Tôn Diễn cắt đứt. Trịnh Khắc đang chạy ở phía trước cũng lộn lại chém giết. Quân Tề bốn phía gặp địch, trong rừng lại không thể triển khai trận hình, chỉ biết giơ đầu chịu báng, tiên phong Trâu Hạo bị quân Ngụy vây bủa trùng trùng. May mà Mâu Tân dẫn quân tới cứu nguy kịp thời, mở ra một con đường máu, cứu hãn thoát khỏi vòng vây, lui quân ngoài năm mươi dặm, mới ổn định được thế trận.

Mâu Tân điểm lại binh mã, không tính số bị thương, đã thiệt hại đến hơn năm nghìn.

Hoá ra, Trịnh Khắc sớm đã bày mưu với Công Tôn Diễn, bên này Trịnh Khắc giả vờ thua trận dụ địch, bên kia Công Tôn Diễn mượn quân từ Ung Khâu, mai phục trong cánh rừng ở ngoại ô phía nam, dụ Trâu Hạo mắc lừa.

Hai trận đều bại, tổn thất nặng nề. Mâu Tân không dám giấu giếm, một mặt an ủi Trâu Hạo vào trường nghỉ ngơi, một mặt gửi ngay chiến báo, nói tướng quân tiên phong hữu quân Trâu Hạo tuân theo chiến thuật của quân sư, dụ địch ra ngoài thành, đang bao vây chém giết, nào ngờ quân Ngụy ở Ung Khâu tới chi viện, số lượng kinh người, tướng quân tiên phong Trâu Hạo chiến đấu dũng mãnh, giết địch vô số, song ngặt nỗi quân địch thế mạnh, đành khua chiêng thu quân, điểm lại quân số, tổn thất gần năm nghìn.

Mới qua vài ngày, Tương Lăng vẫn trơ trơ, mà đã tổn thất tới năm nghìn binh mã, đây mới chỉ là tính sơ bộ. Điền Kỵ đọc chiến báo, kinh hãi rụng rời, cấp tốc phi ngựa tới nơi, thấy tướng sĩ quân Tề ai nấy ủ rũ cúi gằm, không chút sinh khí, binh lính bị thương kêu rên chửi bới om sòm, lập tức xuống ngựa hỏi han. Trông thấy chủ tướng, có kẻ bạo dạn đã bất chấp tất cả, kể lại tuốt một lượt tình hình chiến trận mấy ngày qua không sót một từ. Điền Kỵ dùng dùng nỗi giận, hạ lệnh bắt trói tướng tiên phong Trâu Hạo vẫn đang ngủ khò khò trong trường, áp giải thẳng về đại trường trung quân.

Mâu Tân hãi hùng, tới lúc định thần lại, vội vàng thảo một bức thư, sai lính phi ngựa tức tốc mang về Lâm Truy, đồng thời đánh xe chiến, chạy như điên thẳng tới Định Đào, đến bên ngoài trường trung quân, vừa hay gặp ngay mấy tướng sĩ chấp pháp đang loì Trương Hạo bị trói gô ra ngoài cửa trường. Một tay đao phủ sải bước huỳnh huých theo sau.

Nhìn thấy Mâu Tân, Trâu Hạo như gặp cứu tinh, giãy giụa gào thét om

sòm: “Đại ca cứu đệ, đại ca cứu đệ! Hạo đệ xả thân tắm máu, chưa lập công lao song cũng dốc hết sức rồi, mà Điền Kỵ kia không biết phải trái, không hỏi nguyên do đã lôi Hạo đệ ra trăm, rõ ràng muốn lợi dụng việc công báo thù tư, đại ca!”

“Đao hạ lưu tình!” Mâu Tân nhảy phốc xuống khỏi xe, quát đám quân sĩ chấp pháp tạm khoan hành hình, lệnh cho thuộc hạ trói mình lại, để lưng trần, cầm cành gai, lê gối vào trong trướng, nhìn thấy Điền Kỵ mặt mũi tím bầm, đang thở hồng hộc giận dữ, quân sư Tôn Tẫn ngồi bên cạnh, sắc mặt trầm ngâm, hiểu rằng Trâu Hạo hẳn đã không biết phải trái trắng đen mà buông lời xúc phạm.

“Tướng quân, tướng quân, đao hạ lưu tình!” Mâu Tân quỳ sụp dưới đất, cất giọng nghẹn ngào.

“Mâu Tân!” Điền Kỵ ấn tay xuống bàn, giọng rít qua kẽ răng.

“Tướng quân!” Mâu Tân dập đầu bình bịch. “Trâu Hạo không thể giết được!”

“Vì sao lại không thể giết?” Điền Kỵ cười nhạt, gằn giọng hỏi.

“Tướng quân!” Mâu Tân nước mắt đầm đìa. “Tất cả đều là lỗi của Mâu Tân, Mâu Tân xin chịu tội chết, chỉ mong tướng quân tha cho Trâu Hạo, hãn... hãn...”

“Hãn làm sao?”

“Hãn là con trai độc nhất của tướng quốc đại nhân!”

Điền Kỵ, Tôn Tẫn vô cùng kinh hãi, đưa mắt nhìn nhau.

“Cha chả!” Điền Kỵ thành linh bật ra một tiếng cười lạnh tanh. “Thảo nào

kẻ này ăn nói ngang tàng! Thảo nào kẻ này ngạo mạn đến thế! Bản tướng cứ tưởng là thần thánh phương nào giáng trần, hoá ra là cậu ấm nhà tướng quốc đại nhân!” Rồi đâm xuống mặt bàn đánh chát. “Vương tử phạm pháp, tội như thứ dân, huống hồ quân lệnh như sơn!” Đoạn quay ra ngoài trường quát lên như sấm. “Mau giải tội nhân ra ngoài doanh trại, chém đầu thị chúng!”

Bên ngoài trường vọng vào tiếng chửi rủa của Trâu Hạo, tiếng chân bước cấp tập mỗi lúc một xa.

“Tướng quân!” Mâu Tân gào lên một tiếng, lết tới vài bước, lại đập đầu bình bịch, khóc không thành tiếng. “Xin hãy lưu tình, tướng quân, Mâu Tân cầu xin tướng quân, đao hạ lưu tình!”

“Mâu Tân!” Điền Kỵ rút phắt quân báo, đập bàn chan chát. “Người tới cũng đúng lúc lắm, bản tướng đang có chuyện muốn hỏi người! Cái gì mà dụ địch ra khỏi thành? Rõ ràng là tướng địch bày mai phục dụ ta, mà người lại giấu giếm quân tình, đáng tội gì đây? Người tự tiện bổ nhiệm một cậu ấm chưa từng kinh qua chiến trận làm tướng tiên phong, không những giấu nhẹm không báo cáo, lại còn phóng tay cho hãn vượt phận tiên phong, thống lĩnh hơn vạn tướng sĩ, tham công liều lĩnh, là tội gì đây? Quân sư căn dặn không được công thành, người lại nhắm mắt làm ngơ, để mặc Trâu Hạo làm liều, hai trận giao tranh mất không của ta sáu nghìn tướng sĩ, là tội gì đây? Người đâu, lôi Mâu Tân ra ngoài cổng doanh trại, chém đầu thị chúng!”

“Tướng... tướng quân...” Mâu Tân nhũn ra dưới đất.

“Chủ tướng hãy nguôi giận!” Tôn Tần kịp thời lên tiếng. “Hai quân chưa chiến, đã chém đại tướng, là không may mắn.”

“Nể tình quân sư cầu xin, miễn cho người tội chết, ghi tội lớn một lần,

cách chức chủ tướng hữu quân, giáng cấp thành phó tướng, cai quản lương thảo, chờ người lập công chuộc tội.”

Sai lầm ở Tương Lăng không chỉ khiến quân Tề chết oan sáu nghìn binh sĩ, mà còn làm đảo lộn chiến lược của Tôn Tần. Tôn Tần phải đánh đổi điều kiện đoạt lấy Tương Lăng mới khiến Tống Vương Yển chịu cho mượn đường và đóng quân. Do Tương Lăng vị trí trọng yếu, là nơi quân Ngụy ắt phải cứu, Tôn Tần muốn dựa vào đó để ép Bàng Quyên quay về Ngụy quyết chiến, nên mới nghĩ ra sách lược chỉ vây không đánh, dụ địch khỏi thành, nào ngờ lại bị một kẻ lỗ mãng ngu si làm hỏng việc.

Trận đầu thất bại, đã ảnh hưởng nặng nề tới sĩ khí quân Tề, đặc biệt là hữu quân tới từ Cao Đường, Bình Lục. Điền Kỵ tấu báo tường tận lên trên toàn bộ quá trình dụng binh sai lầm của Mâu Tân, đề bạt phó tướng hữu quân, Bình Lục lệnh Trần Đà làm chủ tướng hữu quân, chọn ra sáu nghìn binh lính từ số quân bị loại bỏ bổ sung vào chỗ thiếu hụt, lại trở về vây khốn Tương Lăng, quấy nhiễu các thành ấp xung quanh, để yên lòng người Tống.

Cùng lúc này, Tôn Tần lưu lại Định Đào, chủ tướng Điền Kỵ đích thân dẫn vài trăm cỗ xe chiến và hai vạn kỵ binh cờ quạt rợp trời tiến thẳng tới Đại Lương. Điền Kỵ dừng đình không chút vội vàng, ban ngày dẫn quân chậm rãi đi theo con đường cái quan từ Tống đến Ngụy, cờ xí rợp trời, vừa đến tối, liền sai kỵ binh chia đường quấy nhiễu, hoặc chiếm thành ấp, hoặc đốt rơm cỏ, nhà trống ở giữa đồng, rối loạn đến cả trăm dặm vuông, trước khi trời sáng liền quay về doanh trại, lại theo đại quân dừng đình tiến tới Đại Lương. Chốc lát, các ấp phía đông nước Ngụy tứ bề chiến hoả, lửa khói ngút trời, nơi

nơi náo loạn, trong lúc hoang mang, không biết người Tề kéo đến bao nhiêu binh mã. Phần lớn nhuệ binh nước Ngụy đã được Bàng Quyên đưa đến nước Triệu, lính giữ thành ở lại đa phần già yếu bệnh tật, kinh hãi sợ sệt, hoặc đóng cổng không ra, hoặc dịch chưa đến đã chạy, bỏ lại thành trống và thôn xóm cho người Tề. Các nhà giàu có, phú thương, lão thần Ngụy thất lại càng hoang mang kinh hãi, dắt díu cả nhà ôm theo tiền của chạy tới Đại Lương lánh nạn.

Không tới năm ngày, đại doanh quân Tề đã áp tới sát ngoại ô Đại Lương. Từ trên thành Đại Lương nhìn xuống, xa gần hơn mười dặm, dày đặc toàn là doanh trại Tề, nhìn vào cờ quạt, nhăm tính không dưới mười vạn.

Thành Đại Lương bày sẵn thế trận chờ đợi. Ngụy Huệ Vương đẩy mình giáp trụ, lê tấm thân già, bỏ ra ba ngày trời đi tuần một vòng men theo tường thành, động viên binh sĩ thủ thành. Một lực sĩ theo sát phía sau, vác theo cây thương vàng trượng tám mà năm xưa Huệ Vương từng múa tít chốn sa trường, nhưng nay vác lên đã thấy hụt hơi, theo sau nữa là lão thần thân cận và vài trăm cung vệ.

Song quân Tề lại chưa công thành ngay, chỉ chiếm cứ toàn bộ thành trì trống trải của các ấp xung quanh Đại Lương, cung ứng tại chỗ, dùng đình cấm trại ở khắp ngoại ô thành Đại Lương, vây thành kín mít, tra xét người qua lại nghiêm ngặt. Ban ngày, vô số chiến mã hoặc rong ruổi ra vào trong cánh rừng ngoài thành, hoặc vùn vụt ngược xuôi trên đường lớn, bánh xe rầm rập, cát bụi tung mù. Đêm xuống, hàng nghìn hàng vạn kỵ mã ngựa không dừng vó, quấy nhiễu khắp nơi. Trên khắp đất Ngụy rộng lớn, chỗ nào cũng rậm rịch tiếng vó ngựa quân Tề, đặc biệt trong đêm khuya thanh vắng, tiếng

vó ngựa càng khiến người ta giật mình thon thót.

Nếu tính theo lệ thường, có ngựa thì có xe, có xe thì có lính, tiếng vó ngựa dồn dập bốn phía cho thấy số lượng quân Tề đông không kể xiết. Khi trọng ải Hình Sơn bên ngoài vài trăm dặm cũng truyền về tin cấp báo người Tề tập kích, không rõ số lượng binh mã, Ngụy Huệ Vương nghe mà thất kinh.

Đáng sợ hơn là sứ thần hai nước Sở, Hàn cứ như đã hẹn sẵn từ trước, vào cùng một ngày, nhất tề tiến vào Đại Lương hỏi tội, trình lên quốc thư, lời lẽ nghiêm khắc, khiến trách Ngụy bội ước hợp tung, muốn Ngụy lập tức rút quân khỏi Triệu, nếu không, quân “chính nghĩa” Sở, Hàn sẽ nhanh chóng tới nơi. Sở, Hàn đều là nước láng giềng, chỉ riêng thủ quân thường bị tại trọng trấn Phương Thành nơi biên giới Sở cũng đã hơn sáu vạn, nếu họ thừa cơ “thu hồi” các ấp Hình Sơn, nước Ngụy đúng là mất nhiều hơn được.

Trong lúc hoạ ngoài rình rập, nội loạn lại càng khiến Huệ Vương lo lắng không yên. Trưởng lão, quý tộc các ấp xa gần chạy vào Đại Lương trốn tránh quân Tề lũ lượt tìm tới vương cung, đàn ông khóc trước điện, đàn bà khóc ở hậu cung, tất thấy đều mong Huệ Vương mau chóng điều đại quân phạt Triệu trở về, đánh đuổi quân Tề. Vừa hay hai kẻ khởi sự là Trương Nghi và Bàng Quyên đều không có ở bên tả hữu, những triều thần ủng hộ phạt Triệu đa phần đều đang ở Triệu, quần thần còn lại trong triều phần lớn đều theo Huệ Thi, không tán thành phạt Triệu, khi Huệ Vương triệu kiến vào triều bàn bạc, thì trên từ thái tử, dưới đến đại phu đều tán thành Bàng Quyên rút binh. Tấu chương hặc tội Bàng Quyên tới tập gửi về, bị tỳ nhân cố tình xếp thành một chồng cao ngất ngưỡng, đặt trên ngựa án của Huệ Vương, khiến Huệ Vương nhìn mà hoang mang rối bời, không biết phải làm gì. Nghe nói Chu Uy giám

sát lương thảo vừa từ cửa Túc Tư trở về, vội vàng triệu kiến ngay trong đêm.

“Chúa thượng, rút quân thôi!” Chu Uy mở miệng nói liền, tiếp đến chỉ vào chông tấu chương chất cao trên bàn, giải thích. “Những bề tôi này đều là người trung nghĩa, không hề sợ chết, sở dĩ họ lời lẽ gay gắt, là vì nghĩ cho xã tắc. Ba nhà Ngụy, Triệu, Hàn đều từ một Tấn, mấy trăm năm qua, ba nhà tuy có tranh chấp, song về cơ bản vẫn cùng chung hoạn nạn. Nay Tần cấu kết với ta diệt Triệu, là phá hợp tung. Dù chúa thượng không mấy hài lòng về hợp tung, song lại chưa chính thức chiếu cáo liệt quốc, huỷ bỏ tung ước. Tung ước chưa huỷ, mà đã thảo phạt nước khởi xướng hợp tung, là ta thất nghĩa. Thất nghĩa, tức là cho liệt quốc cơ hội. Người Tề và ta có mối thù Hoàng Trì, cứu Triệu là giả, chiếm ta mới là thực. Người Tề trận đầu đã đánh Tương Lăng, mà Tương Lăng vốn là đất Tống, nếu Tề hạ được Tương Lăng, nước Tống sẽ trở thành phúc địa của người Tề. Người Sở và ta có tranh chấp Hình Sơn, nếu chớp thời cơ này xuất binh tới Phương Thành, thì Hình Sơn nguy mất. Hơn nữa, người Tần lại không đáng tin, từ đầu bảo chúng ta tấn công Hàm Đan, còn người Tần đoạt Tấn Dương, chiếm đất Đại, thế nhưng sự thực thì sao? Theo thần được biết, người Tần chẳng qua chỉ xuất năm vạn binh, khua chiêng gõ trống ồn ào dưới chân thành Tấn Dương, đừng nói là đất Đại, đến đầu thành Tấn Dương hình thù ra sao còn khó lòng nhìn thấy. Bàng tướng quân muốn rửa mối hận bại trận Hàm Cốc, đã nghe lời Trương Nghi, cực lực chủ trương kết minh với Tần, đó không phải là thượng sách, chúa thượng!”

Chu Uy tấu liền một mạch khiến Huệ Vương nghe mà toát mồ hôi lạnh.

“Còn nữa!” Chu Uy hạ thấp giọng. “Điền Kỵ không đi cứu Triệu, mà lại

tấn công Đại Lương, có lẽ là theo ý chỉ của Tề Vương. Thần quan sát quân Tề, doanh trại liên miên, xung quanh Đại Lương, khói lửa ngút trời, hằn không dưới mười vạn quân. Trong khi nhuệ binh của ta đều ở đất Triệu, Đại Lương trống trải, ngộ nhỡ thành bị phá...”

“Soạn chiếu!” Huệ Vương không dám chậm trễ thêm, lập tức quay sang tỳ nhân. “Lệnh cho Bàng Quyên hoá tốc quay về cứu Đại Lương, quyết chiến với Tề!”

Ngoài thành Hàm Đan, trong trại trung quân Ngụy, Bàng Quyên bước chân nặng nề, đi đi lại lại.

Trên bàn, chiếu chỉ rút quân, hồ phù điều binh và vài cây kim tiền bày thành một dãy. Rõ ràng, kim tiền liên tiếp được gửi tới thúc giục sau chỉ lệnh tới nơi.

Bàng Quyên dừng bước, trong trí não bỗng hiện lên cảnh tượng ở Quỷ Cốc năm xưa. Giọng Quỷ Cốc Tử vang lên: *“Giả dụ con đã có đủ cả ba điều đó, đại quân cũng đã bao vây đô thành của nước đó, đang lúc con định tấn công thì nhận được lệnh lui quân của quân chủ, lúc đó, con sẽ xử trí ra sao?”*

Rồi giọng Bàng Quyên: *“Việc này thì... tướng ở bên ngoài, có thể không theo lệnh quân chủ!”*

Giọng Quỷ Cốc Tử: *“Con có thể không theo lệnh quân chủ, nhưng quân chủ vẫn khẳng khái không chịu, liên tiếp phát chiếu thư lui quân, lúc này, con còn dám không nghe lệnh chăng?”*

“Vậy... tại sao quân chủ nhất định muốn lui quân?”

Giọng Quỷ Cốc Tử: *“Ta không biết, con phải đi hỏi quân chủ mới đúng!”*

Bàng Quyên bất giác rung mình ớn lạnh, nhưng thoáng chốc, một luồng khí cương nghị lập tức cuộn cuộn trong lòng, trên mặt lộ ra một nét cười khinh miệt, thầm nghĩ: “Tiên sinh, đến chuyện này người cũng đã lường trước được, nhưng đệ tử nhất quyết không tin cái chuyện tà quái này, giờ sẽ cho tiên sinh mở mắt!”

Trương Nghi cầm chiếu thư lên, đang đọc đi đọc lại, chợt thấy công tử Ngụy Tự mình mang nhung phục sải bước tiến vào, bèn tiện tay đưa cả chiếu thư và hồ phù cho công tử Tự.

“A...” Công tử Tự vội vã đọc lướt qua, rồi cuống lên. “Phụ vương đúng là hồ đồ mất rồi, vào thời khắc này, sao lại liên tiếp hạ chỉ bắt chúng ta rút quân kia chứ?”

“Công tử!” Bàng Quyên đã lấy lại bình tĩnh, quay sang Ngụy Tự. “Tình hình dưới chân thành thế nào rồi?”

“Cổng nam đột phá được một lần,” Ngụy Tự tiếc nuối đáp, “tiếc là lại bị quân Triệu phong kín, chúng đã dùng một loại xe phòng ngự kiểu mới.”

“Xe phòng ngự kiểu mới?” Bàng Quyên hít ngược vào một hơi dài. “Xe phòng ngự như thế nào?”

“Trên xe bọc một lớp đồng thau, cả bánh xe cũng vậy, rưới dầu đốt cũng không cháy. Mặt trước xe và nóc xe cắm chi chít trường mâu, vừa hay bịt kín cổng thành! Tại hạ dò la biết được, loại xe phòng ngự này do đệ tử Mặc gia gần đây mới chế tạo nên, đặc biệt những ngọn trường mâu kia có thể tự động

đâm ra thu vào, cán thương cũng đều được đúc bằng đồng thau, lực sát thương cực mạnh.”

“Đệ tử Mặc gia?” Bàng Quyên thoáng sửng sờ. “Chẳng phải họ đang giúp người Trung Sơn giữ thành ư? Sao thoáng chốc đã chạy tới Hàm Đan rồi?”

“Vì họ không muốn giúp người Trung Sơn nữa!” Trương Nghi tiếp lời.

“Tại sao?” Ngụy Tự không hiểu.

“Bởi đệ tử Mặc gia giúp yếu không giúp mạnh. Nước Trung Sơn nằm lọt thỏm giữa các nước mạnh, phía nam kháng Triệu, phía bắc kháng Yên, phía đông kháng Tề, thế yếu, nên đệ tử Mặc gia mới tụ tập tới đó, trợ giúp phòng ngự. Nay Trung Sơn kết thân Ngụy, liên minh Tần, giáp công nước Triệu, thế đã thành mạnh, đệ tử Mặc gia tự khắc muốn trợ giúp Triệu.”

“Đúng là quân phản phúc, không đáng nhắc đến!”

Bàng Quyên thấy Ngụy Tự lại muốn hỏi, bèn xua tay ngăn lại, nhìn sang Trương Nghi, hất hàm về phía chiếu thư và hồ phù. “Trương huynh, vương mệnh như sơn, rút lui, hay là không?”

“Ý Bàng huynh thế nào?” Trương Nghi hỏi lại.

“Tại hạ cho rằng,” Bàng Quyên kiên quyết, “quân Tề chẳng qua chỉ là hư trương thanh thế, không đáng lo ngại! Quân Sở, Hàn, nếu muốn xuất binh thì đã xuất rồi, sở dĩ không xuất, là muốn toạ sơn quan hổ đấu, theo dõi trận chiến Hàm Đan. Nếu ta thắng, bọn chúng sẽ cúp đuôi mà chạy. Nếu ta thua, bọn chúng sẽ thừa cơ xuất binh!”

“Bàng huynh nói chí phải!” Trương Nghi tán thưởng một câu, rồi lo lắng

nói tiếp. “Có điều, theo tại hạ đoán, người Tề cũng không hoàn toàn chỉ là hư trương thanh thế.”

“Ồ?”

“Nhìn vào mọi mặt, lần này người Tề cứu Triệu song không tới Triệu, mà lại bao vây Đại Lương, thực đúng là thần diệu.”

“Diệu ở chỗ nào?” Ngụy Tự hỏi.

“Công tử hãy xem!” Trương Nghi vừa chỉ trỏ vừa nói. “Đại quân ta ở đất Triệu, nếu người Tề muốn vượt sông cứu Triệu, là lấy thực đối thực, hai quân tất giao chiến, ai thắng ai thua còn chưa đoán được, vòng vây Hàm Đan lại càng khó phá. Người Tề uy hiếp Đại Lương, ép ta rút quân, là lấy thực đối hư, vòng vây Hàm Đan có thể không chiến mà tự giải.”

“Vậy... nếu chúng ta kiên trì không rút thì sao?” Ngụy Tự hỏi tiếp.

“Đó chính là đi nước cờ hiểm!” Trương Nghi đáp lời. “Luận theo tình thế, đừng nói người Tề xuất hai mươi vạn binh, dù chỉ xuất mười vạn, Đại Lương cũng nguy trong sớm tối, dù sao đất Ngụy giờ đây không có cường binh, chịu không nổi một đòn.”

“Mẹ kiếp!” Bànng Quyên cười gằn. “Chỉ mấy năm không lộ diện, mà Điền Kỵ kia đã tiến xa đến thế!”

“Nếu không nằm ngoài dự đoán của tại hạ,” Trương Nghi tiếp lời, “trong doanh trại Tề còn có cao thủ khác, trí tuệ người này hẳn không thua kém Bànng huynh!”

“Ý Trương huynh là,” Bànng Quyên hít ngược một hơi khí lạnh, “chính là Tôn Tấn?”

“Không thể!” Ngụy Tự ngắt lời. “Tôn Tần đã chết lâu rồi, hơn nữa, nếu người này ở Tề, bao nhiêu năm trời như thế, chẳng nhẽ không hé lộ chút phong thanh?”

“Là ai thì khó đoán, nhưng theo tại hạ biết, dựa vào tác phong của Điền Ky, hẳn sẽ không đi nước cờ này!”

Bàng Quyên ngồi xuống chiếu, khép hờ hai mắt, chìm trong suy nghĩ.

“Nhưng người Tề mới chỉ quấy nhiễu, vẫn chưa công thành!” Ngụy Tự nhìn sang Trương Nghi, rõ ràng nghi ngờ phán đoán của hắn.

“Bởi lẽ người Tề không muốn công phá Đại Lương, chỉ muốn chúng ta rút về!”

Ngụy Tự đang muốn hỏi nữa, thì Bàng Quyên đã mở mắt hỏi: “Trương huynh, theo ý huynh, ta nên làm thế nào?”

“Quay về cứu Đại Lương!” Trương Nghi lời lẽ chắc nịch, rõ ràng đã suy nghĩ từ trước.

“Về cứu thế nào?”

“Quay về theo cách của người Tề.”

“Ý Trương huynh là,” Bàng Quyên ngập ngừng, “đánh thẳng vào Lâm Truy?”

“Chính phải!” Trương Nghi đứng dậy, sải bước tới trước sa bàn, đợi Bàng Quyên, Ngụy Tự tiến lại gần, thì chỉ vào sa bàn mà nói. “Chúng ta có thể cho kỳ binh vượt sông từ đây, đi qua Hà Gián, lại vượt Hà Thuỷ, chọc thẳng vào Lâm Truy, đánh cho người Tề một đòn trở tay không kịp. Đợi quân Tề hốt hoảng quay về chi viện, sẽ tìm cơ hội quyết chiến giữa đường.”

“Tướng quốc, diệu kế!” Ngụy Tự vui mừng ra mặt.

“Quả là diệu kế!” Bàng Quyên tiếp lời. “Chỉ là quá ư mạo hiểm, không dễ thực thi.”

“Mạo hiểm ở đâu?” Ngụy Tự không hiểu.

“Thứ nhất, đại quân vượt Hà Thuỷ không phải là chuyện dễ dàng, hai lần vượt sông lại càng khó khăn. Thứ hai, mùa hè đã tới, Hà Thuỷ nước lên, Hà Gian phần nhiều lầy lội, bất lợi cho xe qua, chỉ có thể đi bộ. Thứ ba, võ binh ta đều trang bị giáp trụ hạng nặng, nếu lội bộ đường trường tới Lâm Truy, không chiến cũng tự rệu rã. Thứ tư, lương thảo tiếp tế thế nào?”

Bàng Quyên một mạch nêu ra bốn điều bất lợi, khiến Ngụy Tự cứng lưỡi.

“Vẫn là Bàng huynh suy nghĩ chu toàn.” Trương Nghi cũng cảm thấy kế này mạo hiểm, tán thưởng một câu, lại nói tiếp. “Tuy nhiên, người Tề đánh vào chỗ trống của ta, cắt đứt đường lương thảo của ta, ta không thể ở đây lâu được. Nếu Đại Lương có gì sơ sẩy, chúng ta sẽ không gánh nổi tội đâu!”

“Tại hạ lo lắng, cũng chính là chuyện này.” Bàng Quyên đáp lời.

“Phải rồi!” Trương Nghi đảo con người một vòng, chỉ vào cửa Túc Tư nói. “Ta có thể vượt sông từ đây, tiến quân vào Vệ, cắt ngang đường lui của quân Tề, vây khốn Điền Kỵ trong lãnh thổ của ta. Đại Lương nhất thời khó lòng công chiếm, đường lui, đường lương đều bị cắt đứt, quân Tề ắt không chiến mà loạn, lúc đó, ta có thể tìm thời cơ quyết chiến với địch, một trận mà thắng.”

“Tại hạ cũng có mưu này.” Bàng Quyên trình trọng gật đầu. “Có điều, trước khi quyết chiến với người Tề, ta hãy chiếm lấy Hàm Đan trước rồi hãy

tính!” Quay sang Ngụy Tự. “Công tử, truyền lệnh chư tướng tam quân, tới trưởng trung quân nghe lệnh!”

Thấy chư tướng tam quân đã tề tựu đông đủ, Bàng Quyên lấy ra tờ quân lệnh trạng đã viết sẵn tên mình ra, nói: “Triệu tập chư vị tới đây, là muốn chư vị cùng tại hạ ký tên vào một bức thư sinh tử. Trong vòng ba ngày, nếu chư vị hạ được Hàm Đan, tại hạ sẽ thỉnh công luận thưởng cho chư vị. Nếu không hạ được Hàm Đan, tại hạ sẽ tự sát ngay trong trưởng trung quân này, để tạ vương mệnh!”

Thấy Bàng Quyên lập ra tờ quân lệnh trạng thế này, chư tướng đều sụt sùi rơi lệ, uống máu ăn thề trong trưởng trung quân, rồi hùng hực khí thế ra về.

Quân lệnh trạng của Bàng Quyên mau chóng lan truyền khắp tam quân nước Ngụy, võ binh ai nấy mắt đều ngấn lệ, sôi sục căm phẫn xông thẳng tới bên thành. Trải qua nhiều ngày tấn công, tường thành Hàm Đan đã lở vỡ nham nhở, quân Ngụy lại như phát cuồng, khiến người Triệu chống cự không xuể, hai chỗ tường thành và một cổng thành bị công phá, sau đó đội vệ binh của Triệu Ung hay tin vội vàng xông tới, xả thân máu thịt chặn lại, đệ tử Mặc gia trợ giúp giữ thành cũng lần lượt xông lên, liều mạng chống trả, đến Trâu Phi Dao không lúc nào rời khỏi Tô Tần nửa bước cũng xông lên tường thành, vùn vụt phóng ra những mũi phi đao đoạt mạng.

Thấy hai bên đều liều mình như chẳng có, Tô Tần ruột gan như lửa thiêu.

Đêm xuống, tướng sĩ hai bên sau một ngày quần thảo đều mệt mỏi rã rời, trong ngoài thành Hàm Đan cuối cùng đã yên ắng trở lại, chỉ thi thoảng nghe

thấy tiếng kêu rên của binh lính bị thương văng lên từ một nơi nào đó.

Trong đài Hồng Ba, đám trọng thần Tô Tần, Triệu Thành, Lâu Hoãn sắc mặt trầm trọng nhìn về Triệu Ung.

Triệu Ung cắn môi tới bật cả máu tươi bên khoé miệng.

“Chúa thượng!” Triệu Thành lên tiếng. “Lời thỉnh cầu của Tô Tử, không phải không thể thực thi, nếu cứ tiếp tục giữ thành, e là...” Khẽ thở dài, quay mặt đi chỗ khác.

“Muốn đi, các khanh cứ việc đi. Ngày mai quả nhân đích thân lên lầu thành, cùng sinh tử với cố thành.”

“Chúa thượng!” Tô Tần từ từ đứng dậy, quỳ xuống trước mặt Triệu Ung. “Tô Tần khẩn cầu chúa thượng!”

“Tô Tử?” Thấy Tô Tần quỳ xuống, Triệu Ung giật mình kinh ngạc.

Tô Tần phủ phục sát đất, cứ thế im lìm bất động.

Triệu Thành chần chờ một lát, cũng tiến lại, quỳ xuống bên cạnh Tô Tần. Mấy vị trọng thần khác, chẳng nói chẳng rằng, cũng lần lượt quỳ xuống theo sau.

“Các... các khanh...” Triệu Ung ngón tay run rẩy, “thực sự không còn lưu luyến cung thành này nữa ư? Thực sự không còn lưu luyến bách tính già trẻ trong thành này nữa ư? Còn nữa... Triệu thất... đã bồi đắp mấy trăm năm, cơ đồ cũng chỉ có nhường này, các khanh... các khanh sao có thể giương mắt đứng nhìn tất cả mọi thứ phải huỷ trong tay quả nhân...” Nói đoạn, tức uất nghẹn lời.

“Chúa thượng, xin hãy nghe thần nói một câu.” Tô Tần mắt ngấn lệ,

giọng nói nghẹn ngào. “Nếu như cố giữ, thì thành này, cung này, và tất cả những thứ trong thành này, cung này, sẽ bị huỷ hoại thực sự! Chúa thượng bỏ thành, ngược lại sẽ mở ra đường sống cho tất cả!”

“Khanh... hãy nói rõ nguyên do!” Giọng Triệu Ung rít qua kẽ răng.

“Bởi lẽ người Ngụy đã khát máu cực độ. Nếu phá được thành, ắt sẽ thắng tay chém giết! Thảm án Bình Dương, không thể không lấy làm gương!”

Nghe tới bốn chữ “thảm án Bình Dương”, quần thần và cả Triệu Ung bất giác đều rùng mình ớn lạnh.

“Chúa thượng!” Tô Tần tiếp lời. “Quân Tề phạt Ngụy, mục đích là điều động Bàng Quyên về cứu, mà Bàng Quyên không chiếm được Hàm Đan, ắt không cam lòng. Chúng ta bỏ thành, đồng nghĩa với mở ra một lối thoát cho Bàng Quyên, khiến hắn vẫn còn thể diện mà hồi triều. Thần rất hiểu Bàng Quyên, tuy hiếu chiến song không phải kẻ lỗ mãng, cũng không phải phường tàn bạo, sẽ không gây chuyện hồ đồ!”

“Tô Tử!” Thái độ của Triệu Ung đã có phần hoà hoãn, song chưa hết lo âu. “Chúng ta ở trong thành, có thể dựa vào địa thế hiểm trở mà cố thủ, hoặc giả vẫn còn cơ hội sống. Giờ nếu bỏ thành, chúng ta sẽ không còn biết dựa vào đâu, Bàng Quyên nếu thừa cơ bao vây tiêu diệt, chúng ta chẳng phải... chết không có chỗ chôn ư?”

“Giặc cùng đường không đuổi, đây là đạo dụng binh bất di bất dịch xưa nay, huống hồ hiện giờ, người Ngụy tâm không còn để vào người Triệu, mà là quay về cứu Đại Lương, tin chắc Bàng Quyên sẽ không tham đánh, để người Ngụy thiệt mạng oan uổng nơi đây.”

“Vậy bao giờ thì đột phá vòng vây?”

“Sự việc không thể chậm trễ, phải hành động ngay trong đêm nay trước khi trời sáng.”

“Được, quả nhân nghe theo Tô Tử.” Triệu Ung quay sang quần thần. “Đột phá vòng vây thế nào, sẽ do chư vị ái khanh lo liệu.” Nói xong, cất bước nặng nề trở về hậu cung, sắp xếp gia sự.

Nhận được ý chỉ, Tô Tần phái anh em Mộc Thực, Mộc Hoa nhân lúc đêm tối thả dây tụt xuống chân thành, tức tốc tới Vũ An, thông báo cho Phì Nghĩa dẫn quân tiếp ứng. Tảng sáng, khi quân Ngụy đang say giấc nồng, cổng thành ở hai hướng bắc và tây Hàm Đan đồng loạt mở toang, binh lính và thanh niên trai tráng trong thành tầng tầng lớp lớp bảo vệ Triệu Vương cùng đám hậu phi quý tộc, ào ào tràn ra như ong vỡ tổ, khí thế tựa nước vỡ bờ không gì cản nổi, đột phá được mấy ngả đường, cuốn bụi mà đi.

Quả như dự đoán của Tô Tần, Bàng Quyên hay tin mừng vui khôn xiết, căn dặn tướng sĩ không được đuổi đánh, thậm chí còn cố ý mở lối, thả cho người Triệu một con đường sống. Quân Phì Nghĩa bên ngoài thành cũng đã tới điểm hẹn, người Triệu các ngả tập kết tại một chỗ, tuần tự vượt qua Minh Thủy, tiến vào vùng đất an toàn.

Mặt trời lên đến đầu sào, Bàng Quyên dẫn theo ba quân chinh tề nhập thành, sai người kiểm kê vàng bạc, kho tàng, lấy danh nghĩa Ngụy Vương khao thưởng ba quân, chuẩn bị đầy đủ lương thảo, hạ lệnh nghiêm cấm cướp bóc, quấy nhiễu dân thường, chỉ đưa hết đám cung nữ trong cung Triệu và đám tỳ nữ, thiếp nô của các nhà đại phu, quý tộc ra ngoài thành, phân phát

cho ba nghìn lính hồ bôn và hai vạn võ binh.

Sáng sớm hôm sau, trời vừa tinh mơ, hai vạn võ binh và ba nghìn lính hồ bôn sau một đêm no say nữ sắc, tinh thần sảng khoái, hăm hở tiến về phía cửa Túc Tư dưới sự chỉ huy của Bàng Quyên.

Kế sách của Bàng Quyên là từ cửa Túc Tư vượt Hà Thuỷ, tới Quế Lăng, qua Vệ vào Tống, chọc thẳng vào con đường cái quan nối liền Tề, Ngụy nằm giữa Tề Thuỷ và Bộc Thuỷ, cắt đứt đường rút lui của quân Tề. Số quân còn lại, chỉ lưu một bộ phận binh lính theo Trương Nghi ở lại Hàm Đan thu xếp, còn đại bộ phận do công tử Tự chỉ huy, theo con đường cái quan giữa Tề về Ngụy tiến thẳng về Đại Lương, hội tụ cùng với quân Ngụy ở Đại Lương, cùng cánh quân của Bàng Quyên ba lộ giáp công, quyết chiến một trận với Điền Kỵ ngoài ngoài ô Đại Lương.

Binh quý ở thần tốc, từ Hàm Đan tới cửa Túc Tư, gần ba trăm dặm đường, võ binh Đại Ngụy chỉ đi mất một ngày một đêm, rạng sáng hôm sau đã tới bến đò, bình minh thì vượt sông.

Ba nghìn lính hồ bôn vượt sông đầu tiên, tiến thẳng tới Tề Thuỷ. Còn chưa hành quân tới Bộc Thuỷ, ba nghìn quân hồ bôn đã trúng phải ổ mai phục của vô số lính nỏ trong rừng rậm ngay mé tây Quế Lăng. Quân hồ bôn tuy dũng mãnh, song do bất ngờ ứng chiến, cộng thêm hành quân quá gấp, mồ hôi đầm lưng, nên đa phần đều đã cởi mũ bỏ giáp, dùng thương gánh trên vai mà đi, quân Tề lại bắn tên ở cự ly rất gần, chỉ trong khoảnh khắc, đoàn quân hồ bôn đã gục ngã quá nửa.

Số lính hồ bôn còn lại dùng dùng giận dữ, không kịp cả mặc áo giáp, bất chấp cơn mưa tên, cứ thế xông thẳng vào trong rừng. Lính nỏ của quân Tề bị

bất ngờ, không kịp rút lui, bị chém giết không ít. Đội trưởng thương quân Tề hối hả xông lên, yểm hộ cho lính nỏ, vây chặt lấy lính hồ bôn.

Thanh Ngưu khua chiêng thu quân, lính hồ bôn mở một con đường máu quay về, đang lúc kịch chiến, quân Ngụy ở phía sau đã kịp xông lên, lính Tề buộc phải rút lui.

Bàng Quyên điểm lại quân số, thấy thiệt hại mất tám phần, ba nghìn lính hồ bôn giờ chỉ còn chưa đầy năm trăm, chưa kể rất nhiều người bị thương nặng nhẹ khác nhau, Thanh Ngưu cũng bị trúng tên ở cánh tay trái, may mà vết thương không nặng, đã được thầy lang băng bó kịp thời.

Ba nghìn lính hồ bôn bị phục kích, lại tử vong quá nửa, sau giây phút bàng hoàng chấn động, Bàng Quyên vẫn cho rằng chỉ là một toán quân Tề hay tin tới cản đường, liền xua đại quân tiến lên vây đánh, hòng diệt gọn toàn bộ, nào ngờ lại đụng đầu với cả vài vạn lính Tề, hơn nữa lính Tề sớm đã chiếm cứ dài dôi thấp hai bên Quế Lăng và con đường chật hẹp ở giữa, bày trận chờ sẵn, chẹn cứng cả con đường cái quan dành cho xe đi.

Trên đỉnh ngọn đồi nhỏ, một lá cờ chủ tướng bay phấp phới, bên trên viết rành rành một chữ “Điền” thật lớn. Bàng Quyên thuận đà nhìn xuống, thấy đứng dưới lá cờ, quả nhiên là Điền Ky.

Bàng Quyên hít ngược một hơi thật sâu. Theo quân tình mà Bàng Quyên biết được, Điền Ky và quân chủ lực Tề hiện vẫn bao vây Đại Lương. Rõ ràng, bản thân hắn đã quá ư tự tin và sơ suất. Nếu trước khi ba quân lên đường, phái đi vài lộ thám mã, thì đâu đến nỗi sa vào tình thế quẫn bách này.

Sau cơn kinh hãi, Bàng Quyên nhìn khắp xung quanh, thấy nơi đây địa thế chật hẹp, bất lợi cho võ binh triển khai, bèn vội vàng hạ lệnh rút lui, đến

vùng đất rộng cách đó vài dặm hạ trại chinh đồn đội ngũ, bố trí phòng ngự chặt chẽ, đồng thời phái năm quân sĩ tức tốc quay về cửa Túc Tư, yêu cầu công tử Tự hoả tức chi viện, nào ngờ chưa được bao lâu, đám binh sĩ mang thư đi chỉ có một người trở về, mặt mũi đầy máu, chân bị trúng tên, bầm bóa rằng quân Tề đang tàn sát tại cửa Túc Tư, cửa Túc Tư e là không giữ nổi.

Lời vừa nói dứt, ở chân trời tây bắc, khói lửa bốc lên cuồn cuộn, như mây đen bao phủ. Phóng mắt nhìn đi, chính là phía cửa Túc Tư.

Không khó nhận ra, thứ đang bốc cháy không phải là nhà dân, mà là thuyền bè mà quân Ngụy dùng để vượt sông.

Không có thuyền bè, quân Ngụy ở Hà Tây kiểu gì cũng không thể vượt Hà Thủy, mà phía Đại Lương, trong vòng vài ngày không thể điều quân tới chi viện, cũng có nghĩa là, trong vài ngày tới, hơn hai vạn võ binh của Bàng Quyên sẽ trở thành cánh quân đơn độc!

Quế Lăng địa thế hết sức đặc biệt, hai bên đều có một dãy gò đồi cao chừng hơn hai chục trượng, kẹp lấy con đường cái quan không rộng lắm ở chính giữa, đường này đủ rộng cho hai xe chiến đi song song, sườn đồi tuy thoải thoải, song cây cối rậm rì, gai góc chẳng chịt, có lợi cho phòng thủ mà bất lợi cho tấn công.

Chưa đầy nửa canh giờ, Bàng Quyên thăm dò sơ bộ biết được rằng, số lượng quân Tề tham gia bao vây không dưới sáu vạn, hơn nữa đã chia nhau chiếm cứ các địa thế có lợi khắp xung quanh, hình thành nên một thế trận hình cái túi, lại bố trí đầy chướng ngại vật trên đường cái quan trước sau chỗ quân Ngụy đóng trại, không chỉ bịt kín con đường, mà dọc theo hai bên đường cũng kết đến vài đường phòng tuyến, chẳng chịt tới tận đỉnh đồi, rõ

ràng là mưu đồ vây khốn người Ngụy trong cái khe hẹp phạm vi không tới vài dặm này.

Nguy hiểm hơn nữa là, ở đây không có nước.

Võ binh đưa mắt nhìn nhau. Dù là Bàng Quyên, trong đầu cũng thoáng qua một nỗi kinh hoàng.

Đúng vậy, Trương Nghi đã nói đúng, bên quân Tề có cao nhân, hơn nữa cao nhân này, thuật dụng binh còn hơn cả Bàng Quyên hẳn. Tấn công Tương Lăng, quấy nhiễu đất Ngụy, vờ đánh Đại Lương, mai phục đốt thuyền... Tính toán nghiêm mật, bố trí kín kẽ đến nhường này, dường như tất cả mọi tiểu tiết đều được suy tính tường tận.

Có thể làm được đến mức này, trên thế gian chỉ có một người. Tôn Tẫn!

Phải, chắc chắn là Tôn Tẫn!

Bôn tập đường trường, đánh vào chỗ địch buộc phải cứu, xứng danh là pháp bảo dụng binh của Tôn Tẫn! Nhớ năm xưa cùng lệnh doãn nước Sở Chiêu Dương tranh giành đất Tống, trận chiến tuyệt diệu ngoài đánh Hạng Thành, ngầm đoạt Hình Sơn, cũng chính là do Tôn Tẫn vạch mưu!

Nghĩ tới Tôn Tẫn, Bàng Quyên bỗng lạnh buốt sống lưng. Quả là quái dị, không biết người này đã trốn chạy thế nào, ẩn nấp ra sao mà vẫn bật tích đến tận ngày nay?

Bàng Quyên đang lúc suy nghĩ rối bời, thì tướng lĩnh các bộ đã nhao nhao xúm lại, đều muốn liều mạng với người Tề, ai nấy hăm hè rậm rịch, xin lệnh đánh ngay.

“Chư vị tướng quân!” Bàng Quyên dứt khỏi dòng suy nghĩ, lấy lại lý trí,

đưa mắt nhìn khắp lượt chư tướng, bình thản mà rằng. “Trong số chư vị, ai đã từng tham gia trận chiến Hoàng Trì, xin hãy giơ tay!”

Có năm người đồng loạt giơ tay, nét mặt không giấu vẻ tự hào.

“Tốt lắm!” Bàng Quyên vẫy tay về phía năm người. “Hãy đứng lên phía trước!”

Năm người bước lên trước hai bước, ngẩng cao đầu, đứng thành một hàng.

“Hãy kể cho mọi người nghe, chư vị đã giành chiến thắng như thế nào?”

Trận chiến Hoàng Trì được xem là trận chiến kinh điển oanh liệt nhất kể từ khi nước Ngụy lập quốc tới nay, người Ngụy từ đàn bà trẻ nít cũng biết, đừng nói là những người lính đang có mặt tại đây. Năm người đưa mắt nhìn nhau, một người đồng dục trả lời: “Tướng quân bố trí trận Con Rùa đâm phân, đại phá quân Tề, bắt sống Điền Kỵ trong hố phân!”

Chư tướng cười ồ lên.

“Nói hay lắm!” Bàng Quyên lại không cười, giơ ngón tay cái về phía người vừa nói, khen ngợi một câu, rồi lại nhìn vào chư tướng. “Chư vị tướng quân, nhớ năm xưa, Tề có bảy vạn đại quân, ta chỉ có ba vạn tàn binh ít ỏi, kết quả thế nào? Bắt sống Điền Kỵ trong hố phân! Nay không có hố phân, song ta có hai vạn võ binh một địch nổi mười, hãy xem bản tướng lại bày trận, bắt sống Điền Kỵ!”

“Tướng quân, phải bày trận thế nào, xin hãy hạ lệnh!” Chư tướng đồng thanh nói.

“Tướng Tề Điền Kỵ chỉ xứng với một trận, trận Con Rùa!” Bàng Quyên

nhảy lên xe chiến. “Chư vị tướng sĩ, hãy nhìn cờ hiệu của ta, nghe hiệu lệnh của ta, chính tại nơi đây, bày trận Con Rùa, bắt sống Điền Kỵ!”

Chư tướng đồng loạt hô vang: “Bày trận Con Rùa, bắt sống Điền Kỵ!”

Không đầy một canh giờ, hai vạn võ binh đã tuân theo cờ hiệu của Bàng Quyên, bày trận Con Rùa ngay tại chỗ.

Điền Kỵ đứng trên đỉnh núi, nhìn thấy rành rành, lửa giận bốc ngùn ngụt, sôi máu nói với Tôn Tẫn: “Bàng Quyên năm xưa bày ra trận này để bôn cọt bản tướng, nay lại vẫn bày trận này, hẳn là tỏ ý liều chết!”

“Nhìn vào trận pháp này, Bàng huynh quả nhiên cao tay!” Tôn Tẫn lại tấm tắc khen ngợi.

“Gì kia!” Điền Kỵ nhìn sang, sắc mặt đầy vẻ ngỡ ngàng. “Tôn huynh, huynh cố tình chọc tức tại hạ ư, hay là...”

“Tại hạ đang cùng Điền tướng quân bàn về trận pháp.”

“Được, huynh hãy nói đi, trận pháp của hẳn có gì cao tay!” Điền Kỵ hậm hực ra mặt.

“Phàm trận pháp có mười loại,” Tôn Tẫn cất giọng thông thả giống như đang giảng giải, “là trận vuông, trận tròn, trận thưa, trận mau, trận mũi dùi, trận cánh nhọn, trận móc câu, trận huyền, trận hoả, trận thuỷ. Từ cổ chí kim, nghìn vạn trận pháp, đều từ mười trận này biến hoá mà ra.”

Mười loại trận pháp Tôn Tẫn vừa nói hoàn toàn khác với hiểu biết của Điền Kỵ về trận pháp. Trận pháp mà Điền Kỵ biết đến, đều là trận pháp cụ thể, có trận đồ, tên gọi, có điểm mạnh, điểm yếu, chẳng hạn như trận Hồ Dực, trận Long Đẳng, trận Trường Xà Chữ Nhất, trận Mê Hồn, trận Âm Dương

Bát Quái,... tổng cộng không dưới trăm trận. Vậy mà Tôn Tần lại khái quát chung chung rằng tất cả trận pháp đều quy về mười loại này, khiến Điền Kỵ cảm thấy vô cùng mới mẻ.

Điền Kỵ thỉnh giáo về ưu thế và cách phá giải mười trận pháp, Tôn Tần bèn lần lượt giảng giải.

Điền Kỵ như đã hiểu ra, chỉ vào trận thế quân Ngụy, nói: “Nếu nói như vậy, thế trận trước mắt, hẳn là trận tròn?”

“Không hoàn toàn như vậy!” Tôn Tần không nhìn vào thế trận, mà nhìn Điền Kỵ nói. “Năm xưa Bàng huynh bày ra trận thế này, đúng là có ý bõn cột tướng quân, bởi lẽ khi Bàng huynh bày trận này, sớm đã chuẩn bị kỳ chiêu. Nay thì khác. Ta quân số gấp bội, lấy nhàn đối nhọc, quân Ngụy thế yếu, địa thế bất lợi, trong lúc nguy cấp, lại không có kỳ chiêu để dựa vào, trước mắt xem ra không có cách phòng ngự nào tốt hơn trận này.”

“Tốt ở chỗ nào?” Điền Kỵ hiển nhiên không phục.

“Tướng quân hãy nhìn xem!” Tôn Tần quay đầu lại, chỉ vào trận địch. “Trận này hình dạng giống như rùa phục, trong vuông có tròn, trong tròn có vuông, gồm đủ ưu thế của cả hai trận vuông, tròn. Vòng ngoài cứng mạnh, dày đặc binh khí dài nỏ cứng, xe chiến xếp thành hàng rào vây kín, rải đầy gai sắt tạt lê, chẳng khác gì mai rùa thần, dù kẻ địch có mạnh đến mấy cũng không thể đột phá. Bên trong trống trải, thương binh chữa trị, bếp núc nấu nướng đều được đặt ở giữa. Đầu rùa và bốn vuốt biến hoá linh hoạt khôn lường, có thể thu vào, có thể duỗi ra, duỗi thì tấn công, thu thì phòng thủ. Bàng huynh trong lúc nguy cấp, vẫn có thể ngộ ra đạo lý của thế trận này, dùng vào phòng ngự, quả thực cao tay!”

Điền Kỵ quan sát lại trận thế này theo như lời Tôn Tần, rồi hít ngược một hơi, tấm tắc mà nói: “Nếu không nhờ Tôn huynh chỉ điểm, tại hạ... e là lại bị mắc lừa!”

Tôn Tần như thế không nghe thấy, ánh mắt vẫn dán vào trận thế bên địch, càng nhìn càng thần phục, tấm tắc khen ngợi: “Tiên tổ Tôn Vũ Tử có nói, hai quân giao chiến, dụng binh bố trận nếu đạt được đến sáu điều cực chí, sẽ đánh đâu thắng đấy!”

“Thế nào là sáu điều cực chí?” Điền Kỵ vội hỏi.

“Nhanh như gió, vững chãi như rừng, tấn công như lửa cháy, bất động như núi, ẩn nấp như bóng đêm, hành động như sấm sét. Quan sát kỹ thế trận này, Bàn Quyên đã đạt được hai điều.”

“Hai điều cực chí mà thắng giặc họ Bàn đạt được,” Điền Kỵ như đã ngộ ra, “hẳn là vững chãi như rừng, bất động như núi?”

“Đúng vậy!” Tôn Tần gật đầu. “Vững chãi như rừng, bất động như núi, chính là tinh túy của trận Rùa, Bàn Quyên đã cùng tận được rồi.”

“Đã là trận Rùa,” Điền Kỵ như có điều nghĩ ngợi, “đã vững chãi như rừng, bất động như núi, thì ta vẫn có thể bao vây, khiến chúng đói khát, mệt mỏi mà chết.”

“Cũng được coi là một cách phá trận.” Tôn Tần đáp lời. “Có điều, hiện giờ không thể áp dụng. Rùa này chỉ cần phục ba ngày, quân chi viện của Đại Lương sẽ tới, quân Ngụy ở Hàm Đan cũng sẽ tìm cách vượt sông. Hà Thuỷ dài dằng dặc, nơi nào cũng có thể vượt qua, muốn phòng cũng phòng không xuể. Hơn nữa, quân ta gần như đã được điều động hết tới đây, không còn đủ

sức canh phòng Hà Thủy. Lúc này, trong có trận Rùa, ngoài có quân chi viện, ta ngược lại sẽ bị bao vây tứ bề, sa vào thế bị động. Nhìn thế trận này, muốn cầm cự ba ngày lại không hề khó. Ta tuy cắt đứt nguồn nước, tuyệt đường lương thảo của địch, song quân sĩ hành quân đường trường, tất có chuẩn bị lương khô, túi nước, trong lúc cấp thiết, vẫn có thể giết ngựa cứu đói, uống máu giải khát, chống chọi ba ngày chẳng có gì khó khăn.”

Điền Kỵ thở hắt ra: “Ý quân sư là, trong vòng ba ngày, ta buộc phải phá giải trận Rùa, đánh tan Bàng Quyên?”

“Đúng vậy!”

“Ồ...” Điền Kỵ lo lắng. “Trận này kiên cố như vậy, làm thế nào để phá giải đây?”

“Muốn giết được rùa, chém đầu chặt vuốt.”

“Đầu rùa thụt trong mai, biết chém thế nào?”

“Có thể cho chiến sĩ dùng mảnh cảm tử khiêu chiến với đầu rùa, chỉ khuấy đảo ở trước đầu rùa, đầu rùa thò ra thì lùi, đầu rùa thụt vào thì tiến, khiến đầu rùa vô thức vươn dài ra. Sau đó để kỵ binh thọc vào chóp nhọn, cắt đứt đầu rùa. Rùa ắt phải mau chóng biến hình di chuyển nhằm cứu lấy đầu, khi đã chuyển động, ắt lộ điểm yếu, ta có thể điều quân tinh nhuệ, bày ra trận mũi dùi, chia thành bốn lộ tấn công chân rùa, đột nhập vào chỗ trống bên trong. Trong bốn chân, nếu có một chân bị đột nhập, trận Rùa có thể phá.”

“Cách phá tuyệt diệu!” Điền Kỵ mừng rỡ. “Tại hạ lập tức đi sắp xếp, ngày mai phá trận!”

“Ngày mai không được!” Tôn Tẫn xua tay nói. “Quân Ngụy vừa bị vây

khốn, khí thế ắt hùng hực như lửa. Tướng quân cứ vờ như không hiểu trận này, sử dụng chiến thuật luân phiên, ngày đêm quấy nhiễu thân rùa, vừa làm kẻ địch mệt mỏi, lại có thể khiến kẻ địch lơ là cảnh giác. Cứ thế hai ngày, khí của địch sẽ suy sụp, tâm lý đề phòng được loại trừ, lúc này, tướng quân mới phá trận, một chiêu chế địch!”

Điền Kỵ tuân lệnh, triệu tập chư tướng tới trại trung quân thụ mệnh, phát lệnh tiến cho từng người, chỉ rõ chiến thuật.

Trong hai ngày sau đó, từng tốp quân Tề dùng xe chiến cũ kỹ luân phiên tấn công mai rùa, liên tục suốt ngày đêm không nghỉ, song không đột phá được chỗ nào. Cho cuối ngày thứ hai, quân Ngụy dần dần lơ là cảnh giác, dù là Bàng Quyên cũng nghĩ rằng Tôn Tấn cũng chỉ đến thế mà thôi, lại nhăm tính quân chi viện sắp tới, nên càng yên chí lớn.

Ngày thứ ba, trời đã hoàng hôn, quân Ngụy sau ba ngày liên căng thẳng, đều đã mệt mỏi rã rời, sĩ khí suy sụp. Chính vào lúc này, chủ tướng tả quân Khuông Chương đích thân dẫn hai nghìn nhuệ binh đánh thẳng vào đầu rùa. Đầu rùa là đám quân hổ báo của Thanh Ngưu còn sót lại sau cuộc chiến vừa qua, cộng thêm năm trăm võ binh, tổng cộng một nghìn, do Thanh Ngưu chỉ huy, ai nấy dũng mãnh khác thường, đã nhẫn nhịn suốt hai ngày đêm mà chưa có cơ hội xuất chiến, lúc này thấy có quân khiêu chiến, lập tức tinh thần hùng hực, khí thế ngất trời nghênh chiến Khuông Chương.

Khuông Chương đánh không lại Thanh Ngưu, đấu chưa nổi ba hiệp, đã bại trận bỏ chạy.

Quân Tề trang bị nhẹ nhàng, hành động mau lẹ, võ binh giáp trụ nặng nề,

di chuyển chậm chạp, nên Thanh Ngưu không thể đuổi kịp.

Khuông Chương lộn lại đánh tiếp, Thanh Ngưu lại ứng chiến, qua vài hiệp nữa, Khuông Chương vẫn không thể địch nổi, lại chạy. Cứ thế vài lần, Thanh Ngưu nổi giận dùng dùng, càng đuổi càng xa, đầu rùa thò ra ngoài cả dặm lúc nào không biết.

Bàng Quyên hay tin, gấp rút khu chiêng, song đã muộn rồi. Vó ngựa nổi lên dồn dập, một đoàn kỵ binh thành lính lao ra từ bên cạnh, đâm thẳng tới cổ rùa, cuốn bụi mù mịt, che khuất tầm mắt. Ngựa chiến nhanh hơn xe chiến rất nhiều, tất cả ngựa chiến đều mang áo giáp, thế mạnh lực bạo, tấm thân máu thịt của võ binh Ngụy sao có thể chống chọi, đa phần bị ngựa chiến đâm ngã rồi giày xéo lên, cổ rùa chớp mắt đã bị cắt thành hai đoạn.

Tiếp đến, binh sĩ quay đầu ngựa nhảy xuống, cầm binh khí ngăn mặc sức đâm chém đám võ binh Ngụy đang ngã dưới đất. Võ binh Ngụy đa phần chưa hết bàng hoàng, tới khi hoàn hồn, không ít người đã thành ma dưới mũi thương. Khuông Chương quay lại đánh tiếp, dùng khí tăng vọt, phía Thanh Ngưu biết đã mắc mưu, muốn rút lui song muộn mất rồi, bị quân Tề bao vây tầng tầng lớp lớp.

Bàng Quyên kinh hãi rụng rời, vội vã hạ lệnh cứu viện đầu rùa, thân rùa mau chóng di chuyển, bốn chân rùa phăng phăng tiến lên phía trước.

Đúng lúc này, bốn đội kỵ mã, mỗi đội đông đến hàng nghìn kỵ binh, đều mặc áo giáp, cầm binh khí nhọn, chia làm bốn ngả, nhanh như chớp xông tới bốn chân rùa đang di chuyển. Chân rùa muốn rút về không được, muốn cản lại chẳng xong, bị đánh cho tan tác. Kỵ binh Tề lao thẳng vào bụng rùa trống trải, trận Rùa như giữa bụng nở hoa, tan tành tán loạn, tiếng hô giết vang trời,

chiêng trống hỗn độn. Bàng Quyên không phân biệt rõ đâu ta đâu địch, hiệu lệnh không được, thân rùa chia năm xẻ bảy, võ binh Đại Ngụy chỉ còn biết đơn độc giao chiến.

Cùng lúc này, đại quân nước Tề ào ào xông lên như ong vỡ tổ, tầng tầng lớp lớp bao vây quân Ngụy, cứ ba giết một, lại thêm trời nhá nhem tối, võ binh Đại Ngụy không phân biệt rõ ta địch, đâm chém bừa bãi, trong khi người Tề có ký hiệu riêng, ai cũng quần vải trắng trên cánh tay.

Thanh Ngưu thấy tình thế chẳng lành, chẳng còn tâm trí nào nữa, liền bỏ Khuông Chương, cùng mấy viên mãnh tướng bên mình quay ngược trở lại, chém giết mở đường trở về mình rùa, vừa đánh vừa hô gọi quân Ngụy đang hỗn chiến, tụ thành một nhóm trăm người, tiếp tục đâm chém trong hỗn loạn, từ xa nhìn thấy Bàng Quyên đang bị vây khốn trùng trùng.

Bên cạnh Bàng Quyên đã không còn mấy tùy tùng, tình thế cực kỳ nguy cấp.

Thanh Ngưu hét to một tiếng: “Thanh Ngưu tới đây!” Rồi xông thẳng vào trùng vây, cứu lấy Bàng Quyên, mở một đường máu về phía tây nam, phá vây mà ra. Đi chưa được vài dặm, đã đụng đầu ngay cánh quân của Mâu Tân phòng ngự bên ngoài, tay cầm đuốc, chặn ngang đường đi.

Thanh Ngưu sát khí đằng đằng, đã không rút lui, mà còn gầm lên một tiếng, vận lực bẻ gãy lấy một càn của cỗ xe chiến hống bên cạnh, cầm chắc trong tay, xông thẳng lên phía trước, đón đường xe chiến của Mâu Tân.

Ngựa kéo xe của Mâu Tân kinh hoàng, dựng vó hí dài. Mâu Tân phần vì trở tay không kịp, phần thì kinh hãi trước khí thế của Thanh Ngưu, còn chưa kịp phản ứng, ngựa kéo xe đã hoảng loạn quay đầu, điên cuồng chạy ngoặt

sang ngang.

Thấy chủ tướng chạy trốn, đám binh lính nào dám tiếp chiến, đua nhau chạy dạt sang hai bên nhường đường. Đám Thanh Ngưu chưa tới trăm người, ai nấy dũng mãnh xông pha, tranh nhau lên trước, thế như chẻ tre, chẻ dọc cánh quân của Mâu Tân từ đầu đến đuôi, phá vây mà thoát ra, chạy ngược theo bờ Bộc Thủy, đến chiều hôm sau thì tới Hoàng Trì, mới gặp được quân Ngụy từ Đại Lương kéo đến chi viện.

Trên chiến trường chính, tiếng hò reo sát phạt đến tận nửa đêm về sáng mới dần dần lắng xuống.

Buổi sáng hôm sau, Tôn Tẫn muốn đi xem xét chiến trường. Điền Kỵ đề phòng bất trắc, nên đích thân đẩy xe lăn, cùng vài chục hộ vệ thân tín yểm hộ kín kẽ. Chiến trường sau một đêm sát phạt, cảnh tượng thê thảm tột cùng. Tướng sĩ quân Ngụy đa phần tử chiến, không có lấy một hàng binh, lính tử trận hầu hết bị mũi thương đâm từ phía trước, không ít kẻ chết trong tư thế tấn công.

Điểm lại quân Tề, dù chiếm ưu thế về mọi mặt số lượng, địa thế, song thương vong cũng xấp xỉ hai vạn, gần như ngang ngửa người Ngụy.

Phía trước có tiếng ồn ào vọng lại. Phóng mắt nhìn ra, thấy vài trăm tướng sĩ quây thành một vòng lớn, gào thét âm ỉ một vùng. Trông thấy Điền Kỵ, một hiệu úy chạy như bay lại, hành lễ rồi nói: “Bẩm chủ tướng, ở đây có hơn ba trăm lính Ngụy, đều đã bị thương, song chống trả quyết liệt, thà chết không hàng!”

“Thà chết không hàng, giết ngay không phải hỏi!” Điền Kỵ sầm mặt đáp lời.

“Tuân lệnh!”

Hiệu úy vừa quay người chạy đi, sau lưng đã vọng lại tiếng gọi: “Hãy khoan!”

Hiệu úy bèn dừng lại.

Tôn Tần ra hiệu, Điền Kỵ đẩy xe lăn lại gần, quả nhiên thấy vài trăm lính Ngụy bị thương ngồi thành từng vòng tròn, vòng này bao lấy vòng kia, vòng tròn ngoài cùng là lính bị thương nhẹ nhất, vòng tròn trong cùng là lính bị thương nặng nhất, ai nấy lấm lấm binh khí, khắp người máu me, sắc mặt trầm trọng, sẵn sàng liều mạng một trận cuối cùng.

Trông thấy chủ tướng, quân Tề dạt sang hai bên mở đường, Điền Kỵ đẩy Tôn Tần lại gần, khi còn cách khoảng mười bước chân thì dừng lại.

“Chư vị tướng sĩ!” Tôn Tần cao giọng. “Tại hạ Tôn Tần, có lời chào chư vị!” Nói đoạn vòng tay, vái một vái dài.

Nghe thấy hai chữ “Tôn Tần”, tất cả lính Ngụy nhất loạt ngoái đầu lại nhìn, trong số đó có người biết mặt Tôn Tần, ngạc nhiên kêu lên: “Trời ơi, là Tôn giám quân! Đúng là Tôn giám quân rồi!”

“Chư vị tướng sĩ!” Tôn Tần ngồi thẳng dậy, một tay đặt trên tay vịn xe lăn, một tay giơ lên quá đầu. “Chư vị đúng là dũng sĩ chân chính, không hổ danh là quân sĩ, Tôn Tần kính trọng chư vị. Hai quân giao chiến, không giết kẻ đầu hàng, càng không giết kẻ bị thương, chư vị không đầu hàng, nhưng lại bị thương, Tôn Tần kính mong chư vị đừng nên cự tuyệt chữa trị, đừng nên

tuyệt thực, Tôn Tần đảm bảo, quân Tề sẽ không đối xử với chư vị như với tù binh!”

Nghe những lời này, binh lính Ngụy đều cảm kích rơi lệ, đua nhau hạ vũ khí, thi lễ trước Tôn Tần.

“Mang nước, cơm cho các dũng sĩ, chữa trị vết thương cho họ!” Điền Kỵ căn dặn hiệu úy.

Hiệu úy tuân lệnh, lập tức đi sắp xếp.

“Truyền lệnh,” Tôn Tần quay sang Điền Kỵ, khẽ nói, “để lại một vạn tướng sĩ thu dọn chiến trường, chăm sóc thương binh, số còn lại mau chóng tới cửa Túc Tư, ứng chiến với quân Ngụy!”

Điền Kỵ y lời, để Điền Anh ở lại thu dọn chiến trường, còn mình đích thân dẫn đại quân tới cửa Túc Tư, nghênh chiến quân Ngụy đang vượt sông. Do không có thuyền vượt sông, quân Ngụy tạm thời ghép gỗ làm bè, số quân đã vượt sang sông không quá vài nghìn, trước thế tấn công vũ bão của quân Tề, hoặc chết hoặc hàng, số quân chưa kịp lên bờ vội vã quay ngược trở lại bờ kia.

Quân Triệu ở Hàm Đan hay tin quân Tề đánh bại Bàng Quyên ở Quế Lăng, liền đánh trở lại, ép quân Ngụy vào trong thành Hàm Đan. Mặt thấy bại cục đã định, hai phía đều bị tấn công, Trương Nghi, Ngụy Tự bèn chuyển công thành thủ, Trương Nghi soạn một bản tấu chương, khuyên Huệ Vương giảng hoà với hai nước Tề, Triệu.

Bàng Quyên về tới Đại Lương, quỳ xuống khóc tu tu trước mặt Huệ

Vương.

Huệ Vương vừa lo sợ vừa buồn bực, đã nằm bẹp trên giường suốt mấy ngày, giờ chỉ biết ho sù sụ vài tiếng, lần tìm dưới gối bản tấu chương của Trương Nghi, gắng gượng điều hoà hơi thở, hỏi: “Tướng quốc tấu thỉnh giảng hoà, ý hiền tể thế nào?”

“Sắp thành lại bại,” Bàng Quyên ghen ngào, “nhi thần... không cam tâm!”

“Cam tâm cũng vậy, mà không cam tâm cũng vậy, phụ vương già rồi, vô dụng rồi!” Huệ Vương lại ho rũ vài tiếng, đoạn quay sang tỳ nhân, giọng nói khản đặc, có khí mà không có lực. “Triệu Chu Uy yết kiến!”

Ôi Thứ 66

Mắc mưu ly gián, chủ tướng đào vong

Nhận kí tử sinh, quân sư độn thổ

Chiến bại cầu hoà là điều mất mặt không gì bằng. Ngụy Huệ Vương lựa chọn Chu Uy, vừa là chọn người đúng tài, cũng là không còn sự lựa chọn nào khác, bởi lẽ phạt Triệu là do Trương Nghi, Bàng Quyên chủ trương, bảo hai người này đi sứ, sẽ chẳng có ai dám vác mặt đi. Thái tử Thân là quân chủ tương lai, để thái tử đi thì còn gì là thể diện đất nước. Huệ Thi là thích hợp nhất, song đã bỏ đi rồi, Bạch Hổ vị thế chưa đủ, phái hẳn đi sợ làm hỏng việc, người có thể đứng ra thay mặt Ngụy thất, chỉ còn lại lão thần Chu Uy. Song Chu Uy bản tính thật thà, xét về tài đối đáp, mưu lược, vẫn chưa đủ độ.

Tuy nhiên, là nước chiến bại, tài mưu lược, đối đáp có giỏi tới đâu cũng vô dụng mà thôi, thành khẩn không chừng lại được việc.

Chu Uy không thể thoái thác, ngay ngày hôm sau đánh xe rời khỏi Đại Lương. Nhưng ông ta không đến thẳng Lâm Truy như sứ thần bình thường, mà thẳng tới đại doanh trung quân của nước Tề sớm đã đóng tại cửa Túc Tư. Cũng khéo trùng hợp, Chu Uy người còn chưa tới, từ xa đã nhìn thấy thái tử nước Tề Tích Cường áp tải lương thảo vượt đường xa nghìn dặm tới khao

quân.

Chu Uy hạ trại tại chỗ, đợi cho Tích Cường nghỉ ngơi một đêm, sáng sớm hôm sau mới vào trại cầu kiến. Chu Uy vốn dĩ phản đối chiến sự, lần này cầu hoà lại càng cung kính, hai tay dâng lên quốc thư, quỳ dài dưới đất.

Tích Cường ban chỗ, sau khi đọc kỹ quốc thư, bèn đưa cho Tôn Tẫn. Tôn Tẫn đọc lướt qua, lại chuyển cho Điền Kỵ.

“Chu thượng khanh!” Điền Kỵ cười nhạt một tiếng, vứt toẹt quốc thư xuống đất. “Nếu là chuyện nhà của thượng khanh, cầu hoà không khó, nhưng nếu là chuyện của Ngụy thất, đương nhiên phải do người của Ngụy thất ra mặt!”

Lời nói hống hách, chẳng hề nề mặt Chu Uy.

“Điền tướng quân có điều không biết,” Chu Uy sắc mặt ngượng ngập, cười gượng một tiếng, vòng tay mà nói, “đại vương tuổi cao sức yếu, không thể bôn ba, diện hạ gần đây lại nhiễm phong hàn, không đi xa được, Ngụy thất đã chẳng còn ai phù hợp nữa. Tuy Chu Uy không phải thân tộc của Ngụy thất, song là rể trưởng của Ngụy môn, nay phụng vương chỉ cầu hoà, mong tướng quân nể tình chút ít.”

“Ý của tại hạ là,” Điền Kỵ cũng cảm thấy lờ lờ, vòng tay đáp lễ, rồi giải thích, “kẻ nào gây chuyện, kẻ đó nên đến mới phải! Thượng khanh là rể của Ngụy môn, vậy Bàng Quyên không phải ư? Ngụy Vương muốn khai chiến thì nghe theo Bàng Quyên, giờ muốn cầu hoà, cứ sao không bảo người này đến?”

Chu Uy thở dài sườn sượt, cúi gằm mặt xuống.

Điền Kỵ đang định nói tiếp, Tích Cường đã giơ tay ngăn lại, nói với Chu Uy: “Ngụy Vương nghĩ cho bách tính, có lòng cầu hoà, Tích Cường vui mừng lắm lắm. Có điều sự việc trọng đại, cho phép Tích Cường suy nghĩ, bẩm báo lên phụ vương, rồi mới có thể trả lời thượng khanh!”

“Tạ ơn điện hạ khoan dung, có điều... chiến sự một ngày chưa dừng, bách tính một ngày không yên, Chu Uy khẩn cầu điện hạ niệm tình nghìn vạn sinh linh mà sớm ngày định đoạt!”

“Thượng khanh hãy tạm quay về doanh trại, ngày mai lại tới, được chăng?” Tích Cường suy nghĩ một lát, rồi khách khí nói.

Chu Uy đứng dậy, lần lượt tạ ơn từng người, rồi lui khỏi doanh trại.

“Ngụy Anh nhận thua cầu hoà, chư vị ái khanh cùng bàn bạc xem, có nên chấp thuận không?” Tích Cường đưa mắt nhìn về phía ba người Điền Kỵ, Tôn Tẫn và Điền Anh.

“Không chấp thuận!” Điền Kỵ không chút do dự, lập tức đáp lời. “Bàng Quyên bại trận, tướng sĩ Ngụy chí khí suy sụp, giờ chính là thời cơ tốt đẹp cho ta phục thù! Hơn nữa, người Ngụy đã bị quân ta vây khốn ở bờ kia Hà Thuỷ, trước có người Triệu, sau có đại quân ta, muốn về chẳng được, muốn tiến không xong, khác gì tên bay hết tầm, chẳng còn sức mà đánh trả, chỉ có đường chờ chết!”

“Điền tướng quân, ý tướng quân thế nào?” Tích Cường nhìn vào phó tướng Điền Anh ngồi phía cuối cùng.

Điền Anh đang chăm chú đọc quốc thư của Ngụy thất vừa bị Điền Kỵ ném xuống đất, lúc này thấy Tích Cường hỏi đến, bèn đặt quốc thư xuống

đáp lời: “Thần đã thăm dò biết được, tình hình đúng như lời chủ tướng, vô binh Ngụy gần như bị tận diệt, chủ tướng Bàng Quyên đã bỏ chạy, bên kia bờ Hà Thuỷ sĩ khí sa sút, chịu không nổi một đòn. Tuy nhiên...” Nhìn sang Tôn Tẫn, “cuộc chiến Quế Lăng sở dĩ thắng lợi, là nhờ diệu kế của quân sư, có nên đánh tiếp hay không, điện hạ xin hãy hỏi quân sư!”

Tích Cường mỉm cười, di chuyển ánh mắt sang Tôn Tẫn.

“Thần cho rằng,” Tôn Tẫn mỉm cười, vòng tay nói, “phàm chiến đều là vì hoà, hoà không thành thì chiến, chiến chỉ là bất đắc dĩ mà thôi. Ngụy đã cầu hoà, nếu ta vẫn cố chấp mà chiến, gọi là hiếu chiến. Hiếu chiến là phi nghĩa, kẻ sĩ không đâm đầu vào chỗ chết!”

“Chuyện này không thể!” Điền Kỵ thoát tiên sững sờ, rồi lập tức phản đối. “Chỉ cần bản tướng hạ lệnh một tiếng, xem ba quân Đại Tề có kẻ nào dám không xung phong lâm trận?”

“Điều tướng quân vừa nói, gọi là dùng uy để phục. Dùng uy để phục, tướng sĩ kẻ chết sẽ oán hận, oán hận ắt sinh sát khí; kẻ sống sẽ sợ hãi, sợ hãi ắt không dám tiến.” Tôn Tẫn bình thản đáp lời.

“Tôn huynh...” Điền Kỵ gay gắt. “Lẽ nào cứ thế bỏ qua cho Bàng Quyên ư?”

“Hai quân giao chiến, không thể chỉ vì oán hận cá nhân. Hơn nữa, không biết đủ mà dùng, gọi là tham cầu. Tham cầu tất bại.” Tôn Tẫn vẫn ung dung đáp.

“Ý Tôn huynh là, nếu ta đánh tiếp, sẽ bại?” Điền Kỵ không phục.

“Ngụy tuy bất lợi, cũng chỉ là mất đi hai vạn binh sĩ, bên kia bờ Hà Thuỷ

vẫn có gần bảy vạn tướng sĩ cảm tử, nếu bị bức đến đường cùng, ắt sẽ liều mạng chống trả, sĩ khí ngược lại sẽ lên cao. Một chọi với một, thắng thua khó mà lường trước! Dồn đến đường cùng không còn lối sống, giết địch một nghìn, ta cũng tổn thất tám trăm, trận Quế Lăng đã thấy rõ rành rành!”

Nhớ tới sự dũng mãnh của võ binh Ngụy trong trận Quế Lăng, Điền Kỵ bất giác rùng mình ớn lạnh.

“Còn nữa,” Tôn Tẫn vẫn thông thả tiếp lời, “Ngụy chiếm cứ phía tây Hà Thuỷ, từ cửa Túc Tư tới Nghiệp Thành đều là đất Ngụy, có hơn sáu mươi vạn dân, lương thảo đủ dùng cho một năm. Ngược lại nhìn vào quân ta, cung ứng khó khăn, nếu giao chiến lâu dài, khí tất suy, lực tất kiệt. Còn như nước Triệu, chỉ cần người Ngụy không để mất Phẫu Khẩu, người Triệu sẽ không có sức đánh trả. Người Ngụy bắc chiếm Hàm Đan, nam giữ Hà Thuỷ, đối đầu với ta, tướng quân sẽ ứng phó thế nào?”

Điền Kỵ không nói gì nữa.

Sáng sớm hôm sau, Chu Uy quay trở lại, Điền Tích Cường chấp nhận cầu hoà, rồi đùn đẩy trách nhiệm sang tay người khác, nói: “Đại vương ta đồng ý với thỉnh cầu của người Triệu mà xuất binh, thượng khanh nếu thực lòng cầu hoà, nên hỏi người Triệu. Nếu người Triệu đồng ý, tại hạ sẽ lập tức lui binh!”

Chu Uy chỉ mong đợi câu nói này, lập tức bái tạ, lên đường tới Hàm Đan, bái kiến Trương Nghi, bàn bạc điều kiện cầu hoà, rồi mang sứ tiết ra khỏi thành, vào doanh trại Triệu yết kiến Triệu Vương.

Trong đại trường trung quân nước Triệu, sát khí hùng hực, bề tôi nước

Triệu không ai không ngùn ngụt căm hờn, nhao nhao phản đối cầu hoà, cho rằng hiện tại là cơ hội tốt nhất để phản kích Ngụy, dù là An Dương Quân xưa nay điềm đạm là thế, cũng phản đối chuyện nghị hoà.

Rõ ràng, người Triệu đã phải chịu tổn hại quá lớn. Năm xưa, họ Trí nước Tấn liên kết với Hàn và Ngụy tấn công Triệu hơn một năm trời, nhấn chìm Tấn Dương trong biển nước đến mấy chục ngày, người Triệu phải “treo nôi mà nấu, đổi con mà ăn”, song đô thành vẫn trụ vững. Còn hôm nay, Bàng Quyên dẫn quân Ngụy dễ dàng cắt đứt ải Phẫu, thành linh vây bức Hàm Đan, người Triệu sao có thể nhẫn nhịn nổi!

Quần thần sục sôi, Triệu Ung tuổi nhỏ cương cường cũng khí thế hùng hực, đang định hạ chỉ, bỗng phía trước vang lên một tiếng đặng hăng khe khẽ.

Là Tô Tần. Từ đầu tới cuối vẫn ngồi phía trước Triệu Vương, lặng im không hé răng nửa lời.

Triệu Ung nhìn sang, quần thần cũng đều nhìn sang.

Sắc mặt Tô Tần chất chứa ưu tư.

“Tô ái khanh!” Triệu Ung lúc này mới sức nhớ tới vị cứu tinh của nước Triệu đang ở ngay bên cạnh, cảm thấy có phần thất lễ, vội vòng tay nói. “Người Ngụy phạt Hàm Đan của ta, Triệu, Ngụy không đội trời chung, nay Ngụy cầu hoà, quần thần đều muốn đánh, ái khanh có cao kiến gì chăng?”

“Tạ ơn đại vương hỏi đến.” Tô Tần vòng tay đáp lời. “Dám hỏi đại vương, lấy gì mà đánh? Đánh được bao lâu?” Rồi vòng tay hướng vào quần thần. “Chư vị đại nhân, giao chiến phải nhìn vào thực lực, không phải nhìn

vào ý chí. Người Ngụy phía tây chiếm ải Phẫu, phía đông trấn Hà Thủy, phía nam là đất Ngụy, phía bắc là Trung Sơn, ta là thú bị vây, đã mất máu quá nhiều. Không giành được ải Phẫu, ta không thể tiếp máu, Hà Thủy hiểm trở, quân Tề không thể nóng vội vượt sông. Chỉ dựa vào sức hiện tại của ta mà quyết chiến với Ngụy, dám hỏi chư vị, chắc thắng được mấy phần? Chư vị nhà cửa đa phần ở Hàm Đan, cha mẹ thân bằng cũng đều ở Hàm Đan, máu nhuộm Hàm Đan, người thân lâm nạn, quân Ngụy cũng không cần phải xót thương, như vậy, Hàm Đan sẽ vì đó mà gà bay trứng vỡ, chỉ còn một vùng đồ nát thê lương.”

Lời Tô Tần vừa hợp tình hợp lý, lại đúng sự thực, khiến quần thần mới đó còn ý khí ngút trời, lúc này bỗng như bong bóng xì hơi, chốc lát đã xẹp lép.

“Chư vị đại nhân!” Tô Tần đưa mắt nhìn khắp lượt quần thần, vẻ mặt ưu tư ban nãy đã được thay bằng ánh mắt đầy khiêu khích, tựa như đang tìm kiếm sự phản bác. “Kho lương của ta đều ở Hàm Đan, người già yếu, bệnh tật, đàn bà, trẻ nhỏ đều ở Hàm Đan, thành cao hiểm trở cũng ở Hàm Đan, đều đã bị người Ngụy chiếm cứ, nếu ta bao vây, kết quả sẽ ra sao? Hơn nữa, ta biết lấy gì để bao vây? Hàm Đan đã liên một dải với Nghiệp Ấp, Chương Thủy không còn là trở ngại, người của ta tuy đông, song binh lính có thể chiến đấu lại chưa đầy năm vạn. Nay công và thủ đã giao hoán, ta lấy năm vạn chọi với bảy vạn, lấy không hiểm trở chọi với hiểm trở, lấy ý chí chọi với cường địch, không phải là hành vi của kẻ sáng suốt.”

Triệu Ung đã bị thuyết phục hoàn toàn, hít sâu một hơi: “Nên làm thế nào, xin ái khanh chỉ giáo!”

“Hồi bẩm đại vương!” Tô Tần quay mặt lại, nhìn sang Triệu Ung. “Theo như thần thấy, thượng sách hiện nay chính là giảng hoà với Ngụy, chấm dứt chiến tranh, cho dân nghỉ ngơi, hồi phục nguyên khí quốc gia. Ta tuy không chống cự nổi, song Ngụy cũng chịu không thấu, nay người Ngụy chủ động nghị hoà, thế là có lợi cho ta, đại vương nên thuận thế đẩy thuyền, giảng hoà với Ngụy, thu hồi đất đai trước đây của ta.”

“Triệu Ung kính cần nghe theo Tô Tử, phiên Tô Tử cùng Chu Uy bàn bạc chuyện nghị hoà!” Triệu Ung không nói gì thêm, lập tức quyết đoán.

“Tạ ơn đại vương giao phó trọng trách!” Tô Tần vòng tay nói. “Có điều, nếu thần ra mặt lại là không thoả, bởi thần tuy là tướng quốc Triệu, song cũng kiêm tướng quốc các nước khác!”

“Ồ...” Triệu Ung rõ ràng đã quên bẵng mất chuyện này. “Dám hỏi tướng quốc, người nào ra mặt mới thích hợp?”

“Thần tiến cử Phì Nghĩ đại nhân.”

Một tháng sau, phía nam thành Hàm Đan, trước dòng Chương Thuỷ cuộn cuộn về đông, sứ Ngụy Chu Uy cùng sứ Triệu Phì Nghĩ, sứ Tề Điền Anh, sứ Tần Sư Lý Tật, sứ Trung Sơn Trương Đãng cùng lập minh ước Chương Thuỷ. Theo minh ước này, người Ngụy trả lại vô điều kiện Hàm Đan và những vùng đất khác đã chiếm đóng cho Triệu; Tề, Tần và Trung Sơn rút quân vô điều kiện; Triệu và Trung Sơn lấy Hoè Thuỷ làm ranh giới, vĩnh viễn không xâm phạm lẫn nhau.

Một cuộc đại chiến thiên hạ kéo dài cả năm trời với sự tham dự của liệt

quốc các phương, hai tháng sau khi quân Tề vây Ngụy, Bàng Quyên bại trận Quế Lăng, cuối cùng đã kết thúc bên bờ Chương Thủy.

Nói về lợi ích trước mắt, liệt quốc đều thua, kẻ thắng duy nhất là Trung Sơn, bởi lẽ cuối cùng đã giành lại được vùng đất chiến lược trọng yếu bấy lâu khao khát là Hạo Ấp từ tay người Triệu, về lý mà nói đã có được Hoè Thủy hiểm yếu. Vài năm sau, Trung Sơn cho xây dựng một dải tường thành chiến sự dọc theo bờ bắc Hoè Thủy, từ Hà Thủy phía đông thẳng tới chân núi Thái Hàng, thành thế đối đầu với người Triệu.

Tuy nhiên, nhìn về lâu dài, kẻ thắng thực sự vẫn là người Tần. Trương Nghi liên hoành thành công, hợp tung bất hoà, ba nước Triệu, Ngụy, Tề đều tổn thương nặng nề, còn nước Tần chẳng qua chỉ điều động đại quân tới chân thành Tấn Dương thị uy một vòng, gần như không mảy may sút mẻ.

Đại quân nước Ngụy chinh chiến cả năm trời mà chẳng thu được chút công lao, rệu rã ủ ê vượt sông Hà Thủy, trở về Đại Lương. Chồng chất trên xe chiến đa phần không phải là chiến lợi phẩm, mà là quan tài của tướng sĩ tử trận ở các nơi trên đất Triệu. Trên khắp nước Ngụy, lại một lần nữa tiếng khóc vang trời, mọi nhà mọi hộ, các thôn các ấp, đâu đâu cũng thấy cảnh đưa tang.

Trương Nghi ngồi trong xe quân nhu, theo tam quân từ Hàm Đan trở về Đại Lương, suốt chặng đường đi, gần như chẳng nói năng với ai câu nào, trong lòng hỗn độn muôn mối cảm, vừa thất vọng hụt hẫng, lại vừa mẫn nguyện.

Tới gần cửa Túc Tư, Trương Nghi hô dừng xe tại ngã ba đường mà năm xưa đã qua lại không biết bao lần, dặn bộ tướng dẫn quân đi tiếp, còn mình và

vài tuý tùng rẽ vào trong núi, cho đám đông dừng cả dưới chân núi, chỉ dẫn theo một tâm phúc đi về phía Quỷ Cốc.

Tới trước lối vào Quỷ Cốc, có lẽ vì không muốn gặp Ngọc Thiên, Trương Nghi ngồi xuống phía trước tảng đá đề hai chữ “Quỷ Cốc”, tiện tay viết vài chữ, dặn tâm phúc vào trong khe núi, giao cho một người gọi là đại sư huynh.

Chỉ chốc lát sau, một đạo nhân trẻ vóc người dong dong, vạt áo phất phơ, tóc dài xoắn vai, dung mạo thanh tú rảo bước theo sau gã tâm phúc tiến lại gần, nhìn thấy Trương Nghi, từ xa đã dừng lại, vòng tay mà nói: “Sư đệ, lâu không gặp, vẫn khoẻ chứ?”

“Đại sư huynh!” Trương Nghi nhìn chăm chăm vào đạo nhân, rõ ràng không nhận ra, hồi lâu sau, mới vái dài một vái, giọng nói không giấu nổi niềm xúc động. “Đã cao thế rồi ư?”

“Đúng vậy!” Tiểu đồng cười vang. “Cái khác chẳng thấy tiến triển, mỗi cái thân này cao lên mà thôi. Có vài lần xuống núi, nghe nói sư đệ phong quang lắm liệt lắm rồi!”

“Không một thành tựu, hổ thẹn vô cùng!” Trương Nghi vội buông lời khiêm tốn.

“Sư đệ hổ thẹn gì kia?” Tiểu đồng dường như không nghe ra ý khiêm nhường, nhìn thẳng vào Trương Nghi, truy hỏi đến cùng.

“Hổ thẹn...” Trương Nghi đảo con ngươi một vòng, “hổ thẹn với uỷ thác của tiên sinh, hổ thẹn với kỳ vọng của sư huynh!”

“Sư đệ hổ thẹn quá nhiều rồi!” Tiểu đồng nở một nụ cười. “Tiên sinh hoặc giả có uỷ thác thực, song đại sư huynh ta lại chưa từng kỳ vọng gì cả.”

Rồi đổi giọng, hỏi thẳng vào chuyện chính. “Được rồi, không vòng vo nữa, sư đệ lần này đến đây, hẳn là muốn thăm chị Thiên Nhi?”

“Không... không phải!” Thấy tiểu đồng vẫn thông minh lanh lợi như ngày nào, lại còn nhắc tới Ngọc Thiên, Trương Nghi có phần bối rối, ngắt ngứ một câu, rồi nhanh chóng trấn tĩnh lại, dừng lời một lát, lấy lại thần thái, nhìn vào tiểu đồng hỏi. “Tiên sinh có nhà không?”

“Tiên sinh đang bế quan!” Tiểu đồng buông lời chặn họng. “Sư đệ đã trở về, cứ sao không theo sư huynh vào cốc, thăm lại chốn xưa?”

Trương Nghi cười gượng, từ từ khép mắt lại.

Tiểu đồng biết hẳn không muốn gặp Ngọc Thiên, bèn cười nói: “Nên về thăm lại chốn xưa, chị Thiên Nhi vẫn thường nhớ đến sư đệ đấy!”

Trương Nghi mím chặt môi, một lát sau, lại cười gượng một tiếng, nói: “Phiền đại sư huynh chuyển lời tới sư tỷ, nói rằng Nghi tạ ơn sư tỷ nhớ đến. Nay dẫn quân trở về, trên đường qua cửa Túc Tư, nhìn thấy núi này, cảm khái dâng trào, cứ thế bất giác đi vào trong núi lúc nào không biết. Được gặp đại sư huynh, Nghi đã mãn nguyện lắm rồi, sẽ không vào cốc nữa.”

“Sư đệ lần này tới đây,” tiểu đồng chỉ vào trước ngực Trương Nghi, nói, “nếu đã có chuyện, sao chẳng nói ra cho nhẹ lòng?”

Trương Nghi sững sờ: “Đại sư huynh, sao... sao sư huynh biết sư đệ có chuyện?”

“Ha ha ha, nếu như không biết, chẳng phải là đã xưng bừa sư huynh trước mặt tướng quốc đại nhân rồi ư?”

“Đại sư huynh thần thông, tại hạ bội phục!” Trương Nghi đang không

biết phải mở miệng thế nào, giờ được lời như cởi tấm lòng. “Sư đệ lần này tới đây, đúng là có một chuyện. Năm xưa sư đệ xuống núi, trước khi đi đã tặng cho sư huynh một cuốn thẻ tre, dám hỏi sư huynh có còn nhớ chăng?”

“Đúng là có việc này!” Tiểu đồng chẳng chút nghĩ ngợi, lập tức trả lời. “Chỉ có điều, cuốn thẻ tre đó sư huynh đây chẳng biết dùng vào việc gì, hình như ngay mùa đông năm đó đã đem làm củi đốt rồi.”

Nghe thấy hai chữ “hình như”, Trương Nghi trong lòng hiểu rõ, im lặng một lát, rồi vòng tay nói: “Phiền đại sư huynh nghĩ kỹ lại xem, ngộ nhờ lúc đó cầm nhầm thì sao?”

“Sư đệ hãy đợi một lát,” tiểu đồng đáp lời, “đợi sư huynh quay về xem thử, nếu như chưa đốt, sẽ mang trả ngay cho sư đệ.”

Tiểu đồng quay về trong cốc, đi vào thảo đường, nói với Ngọc Thiên: “Là Trương Nghi tới.”

“Ồ?” Ngọc Thiên thoáng ngạc nhiên. “Hắn tới có việc gì?”

“Còn nhớ cuốn binh thư mà năm xưa tiên sinh dặn chúng ta xuống dưới vách núi đỉnh Hùng Kê nhặt về rồi lại mang đốt đi không? Bàn Quyên đã lén lút chép ra một bản, giấu trong hốc cây, bị Trương Nghi âm thầm lấy mất. Khi sắp xuống núi, Trương Nghi đã tặng cho tiểu đồng cuộn thẻ tre đó, tiểu đồng bèn tiện tay quăng xuống dưới gầm giường. Bây giờ hắn lại tới đòi, có trả không?”

Ngọc Thiên ngẫm nghĩ một lát, rồi kéo tiểu đồng cùng vào trong động.

Quỷ Cốc Tử mắt vẫn khép chặt, quay về phía Ngọc Thiên, song lại nói

cho tiểu đồng nghe: “Đã là vật của hần, hần vì muốn đòi nên mới tới đây, hãy trả cho hần đi.”

Tiểu đồng vâng lời, quay về thảo đường, tìm bó thẻ tre dưới gầm giường, đoạn đi thẳng ra cửa cốc, đưa trả cho Trương Nghi.

“Tiên sinh!” Thấy tiểu đồng đã đi xa, Ngọc Thiên mới khẽ khàng hỏi. “Hần mang đi, ắt giao cho Bàng Quyên, chẳng phải sẽ bất lợi cho Tôn Tần ư?”

“Thuận theo tự nhiên!” Quý Cốc Tử bình thản nói. “Chỉ là một bộ sách mà thôi, đâu có góm ghê đến thế.” Lại nhắm mắt suy ngẫm một hồi, rồi mở mắt, lấy ra một đơn thuốc, cầm bút viết thêm một vị ở phía dưới, đưa cho Ngọc Thiên. “Thiên Nhi, con theo đơn này, vào trong núi hái thuốc, làm thành thuốc hoàn, đưa cho Tô Tần, bảo hần tặng cho Tôn Tần, sẽ có lợi cho Tôn Tần!”

Ngọc Thiên nhìn đơn thuốc chăm chú, lát sau, kinh ngạc kêu lên: “Tiên sinh, đơn thuốc này...”

“Hoàn thuốc được làm từ đơn này,” Quý Cốc Tử chậm rãi nhắc lại một chuyện quá vãng xa xưa, “chính là hoàn thuốc mà năm xưa Tuỳ Sào Tử đã nhờ người tặng cho mẫu hậu của con đó!”

“Thuốc của Tuỳ Sào Tử, là của tiên sinh?” Ngọc Thiên kinh ngạc hỏi.

“Đúng vậy!” Quý Cốc Tử gật đầu. “Hồi mới quen Tuỳ Sào Tử, lão hủ đã thấy người này ôm ấp thiện niệm cứu đời, bèn tặng cho ông ta rất nhiều bài thuốc cứu thế, trong đó có đơn thuốc này.”

“Vậy...” Ngọc Thiên nhìn vào mấy chữ mới viết thêm phía dưới, “tiên

sinh cho thêm vị này, là vì sao?”

“Có thể thành thuốc chết.”

“Thuốc chết?” Ngọc Thiên giật nảy mình, lắp bắp hỏi lại.

“Tôn Tẫn uống thuốc này, thân thể sẽ chết ngay lập tức, song hồn phách vẫn ở lại, một tháng sau, thân thể tự khắc hồi sinh.”

Ngọc Thiên hít ngược vào một hơi: “Tiên sinh, sự tình... thực sự nghiêm trọng đến thế ư?”

“Than ôi!” Quý Cốc Tử khẽ khép mắt lại, hồi lâu sau, mới thở dài một tiếng. “Tôn Tẫn không chết, Bàng Quyên sẽ không chịu buông tha, loạn lại càng thêm loạn. Chờ cho Tôn Tẫn vượt qua kiếp nạn này, cuộc cờ của hai người hoặc giả sẽ tới hồi kết thúc.”

Nghe thấy tiếng thở dài thườn thượt của Quý Cốc Tử và hai chữ “kết thúc” sau cùng, nghĩ tới Bàng Quyên có lẽ sẽ phải đối mặt với quả báo, Ngọc Thiên giật thót trong lòng, bất giác rùng mình ớn lạnh.

Phật Triệu thất bại, cả nước tang thương, thần dân nản lòng nhụt chí, chỉ có Huệ Vương lại không suy sụp sau khi chiến bại như những lần khác, chỉ nằm bẹp trên giường vài ngày, lại đã tinh thần bừng bừng, bất ngờ xuất hiện trên triều đường Đại Ngụy, hơn nữa chỉ xử lý một chính sự duy nhất, gia phong Vũ An Quân Bàng Quyên ba nghìn hộ, một vạn lao dịch, thưởng ba trăm đỉnh vàng.

Binh bại mà lại được phong thưởng, thật khó tưởng tượng, đúng là chuyện lạ kỳ trong liệt quốc.

Triều thần thấy đều bàng hoàng kinh ngạc, đưa mắt nhìn nhau.

Bàng Quyên quỳ sụp dưới đất, khóc mà cảm tạ: “Thần mang tội chết, xin đại vương thu hồi mệnh lệnh! Thần dụng binh sai lầm, bại trận Quế Lăng, thiệt hại võ binh hai vạn, Hàm Đan vừa chiếm được lại vượt khỏi tay, sắp thành lại bại, khẩn cầu đại vương nghiêm trị cực hình, thần có chết vạn lần cũng không oán thán!”

“Vũ An Quân, khanh hãy nhớ, quả nhân không phải phong thưởng cho khanh, mà là cho ba quân tướng sĩ!” Ngụy Huệ Vương đưa mắt nhìn khắp lượt quần thần, cất giọng sang sảng, lý lẽ hùng hồn. “Chư vị ái khanh, lần này phạt Triệu, quả nhân cũng thấy đau thương, thế nhưng đêm qua, quả nhân đột nhiên thông tỏ một điều! Quả nhân đã thông tỏ chuyện gì? Chính là, từ lúc lên ngôi tới nay, quả nhân đông thảo tây phạt, nam chinh bắc chiến, có thể nói đã kinh qua vô số trận, song khiến quả nhân thống khoái thực sự, lại chỉ có một, chính là phạt Triệu lần này! Chư vị ái khanh, lần phạt Triệu này, Bàng tướng quân dụng binh như thần, kế sách tinh mật, đánh cho người Triệu trở tay không kịp, chiếm được cả kinh đô Hàm Đan, nêu cao uy vũ của Đại Ngụy ta! Đánh tan tác nhuệ binh nước Triệu, chiếm hạ kinh đô nước lớn, cho dù là danh tướng Ngô Khởi, cũng chưa từng lập được công lao nhường đó.

Thấy Huệ Vương nói ra lời này, khắp triều đường lặng bật, chỉ còn tiếng Bàng Quyên khóc hu hu dưới đất: “Đại vương...”

“Chư vị ái khanh!” Huệ Vương vẫn chưa tận hứng, giọng nói hào hùng. “Đánh tan quân Triệu, hạ được Hàm Đan, giải toả cơn giận dữ ngấm ngấm trong lòng quả nhân suốt bao năm qua, thực khiến quả nhân hởi lòng hởi dạ! Tạm chưa tính đến chuyện này, lại càng khiến quả nhân thấy an ủi hơn nữa,

là Bàng tướng quân đã huấn luyện cho Đại Ngụy ta hàng vạn dũng sĩ coi cái chết nhẹ tựa lông hồng, xông pha không chùn bước! Quả nhân sớm tối đọc chiến báo Quế Lăng, không lúc nào không rơi lệ. Hai vạn võ binh ta sa vào đường cùng, đối đầu với quân Tề đông đảo gấp bội, vậy mà không một ai thoát lui, quyết chiến tới người cuối cùng, chém chết hai vạn địch! Ba trăm quân sĩ của ta, trải qua một đêm kịch chiến, đều bị thương nặng, song thà chết không chịu đầu hàng. Riêng tướng quân Thanh Ngưu, chỉ dựa vào sức một mình, bảo vệ được chủ tướng đột phá trùng vây, đánh đâu tan đấy, thế như chẻ tre, khiến quân Tề nhìn mà vỡ mật. Quả nhân nào có tài đức gì đâu, mà lại có được tướng tài nhường vậy? Quả nhân nào có uy nhân gì đâu, mà có được tử sĩ nhường này!”

Nghe Huệ Vương khen thưởng tướng sĩ như vậy, triều thần thấy đều tán phục, gật đầu lia lịa, đều nhìn Bàng Quyên bằng ánh mắt tán thưởng.

Bàng Quyên phủ phục sát đất, mông chống lên trời, càng khóc lóc thảm thiết.

“Than ôi!” Huệ Vương thở dài một tiếng. “Chư vị hiền thần, bại trận Quế Lăng, lỗi không phải ở Vũ An Quân, lỗi không phải ở tam quân, mà lỗi ở một mình quả nhân! Là quả nhân ngu muội, nhìn không ra gian kế nghi binh của người Tề, liên tiếp hạ chiếu thư, chỉ lệnh Bàng tướng quân rút quân, khiến Bàng tướng quân nôn nóng cứu chúa, nghìn dặm gấp gáp quay về, mới sa vào tuyệt địa. Cứ nghĩ tới chuyện này, quả nhân lại hối hận khôn nguôi. Quả nhân có lỗi với những tướng sĩ trận vong! Than ôi thương thay!...”

Huệ Vương đưa tay che mặt, nghẹn ngào mãi không thôi.

Những lời gan ruột cộng với tiếng than thở của Huệ Vương khiến Bàng

Quyên lại càng nước mắt rùng rùng, cứ thế gào khóc thống thiết ngay giữa triều đường. Quần thần có mặt cũng đều xúc động, không ai không nức nở. Triều đình Đại Ngụy đã phấn chấn trở lại từ trong những tiếng khóc bi thương.

Khi tiếng khóc dần lắng xuống, Huệ Vương một lần nữa giao lại triều chính cho thái tử Ngụy Thân, rồi được tỳ nhân dìu đỡ, che mặt rời khỏi triều đường.

Chỉ lệnh đã ban xuống, song tư đồ Bạch Hổ cai quản kho lẫm lại không kiểm đâu ra ba trăm đỉnh vàng để khen thưởng theo lệnh Huệ Vương.

Mà đừng nói là ba trăm đỉnh, thậm chí đến một trăm đỉnh Bạch Hổ cũng không đào đâu ra.

Theo chiếu lệnh tuyển dụng võ binh Đại Ngụy, phạm võ binh tử trận, cả nhà được miễn thuế khoá và lao dịch mười năm, bên cạnh đó, phủ tư đồ phải trả hết một lần ba đỉnh vàng tiền tử tuất. Tướng sĩ tử trận ở Triệu và Quế Lăng tổng cộng gần ba vạn, chỉ riêng khoản tiền này đã gần mười vạn đỉnh, nếu cộng thêm cả tiền phủ tuất cho tướng sĩ bị thương, dù có bán toàn bộ quốc khố các ấp cũng chẳng đủ.

Tuy nhiên, chỉ lệnh đã ban bố, không thể không thực thi. Bạch Hổ không biết làm thế nào, đành tấu báo thực tình lên thái tử.

“Ngân khố vẫn là chuyện nhỏ, kho lương không đủ mới là chuyện lớn. Từ năm ngoái tới nay, mưa gió bất thường, vào dịp hè thu Hà Đông lại gặp nạn mưa đá, khiến vụ thu mất mùa nghiêm trọng, lương thực dự trữ đã dùng

hết vào chiến sự Hàm Đan, hiện giờ gặp đúng nạn đói mùa xuân, đang trong kỳ giáp hạt, kho lương các nơi hầu như không vét nổi một thạch thóc cứu đói, nghe nói có người đói quá phải gán vợ đợ con...” Bạch Hổ nói nửa chừng thì nghẹn lại.

“Than ôi!” Thái tử Thân thở dài một tiếng. “Huệ tướng quốc đi rồi, Trương tướng quốc, Chu thượng khanh đều chưa trở về, Thân không có lấy một người để bàn bạc, giờ lại gặp đại sự nhường này, biết làm thế nào mới phải đây, than ôi...” Lại than thở một hồi. “Chuyện ba trăm đỉnh vàng, Thân sẽ tạm thời nói rõ với Vũ An Quân, trước mắt phủ tư đồ hiện có hai việc gấp phải làm ngay, thứ nhất là tìm cách cứu đói, thứ hai là phủ tuất tử sĩ thương binh.”

“Quốc khố đã cạn, lấy gì để phủ tuất đây?”

“Những người chưa được phát tiền phủ tuất, đợi Thân tấu lên phụ vương, hoặc lấy ruộng đất để bù, hoặc tạm thời nợ đó, đợi sau vụ hè, có thuế thu về, sẽ trả thêm lợi tức.”

“Như vậy cũng được, thần sẽ trừ tính vụ này.”

Tiền thái tử Thân về rồi, Bàng Quyên trong lòng nặng trĩu. Hắn không bận tâm tới ba trăm đỉnh vàng ban thưởng của Huệ Vương, mà chỉ bận tâm tới tình cảnh quẫn bách của quốc gia mà thái tử vừa nói rõ. Gần một năm qua, Bàng Quyên chỉ dốc hết tâm tư vào việc quân, rất hiếm khi ngó ngàng đến các việc khác, còn như dân chúng đói khổ, hắn lại càng chẳng chút lưu tâm, dù Bàng Thông có đôi lần bẩm báo, song hắn cũng đâu có lòng dạ nào mà nghe. Nay thái tử tới tận cửa nói lại, hắn mới cảm thấy sự việc cấp bách.

Đúng vào lúc này, Bàng Thông hấp tấp đi vào, nói: “Đại ca, mau lên, phủ Thanh Ngưu có chuyện rồi.”

“Hả!” Bàng Quyên thất kinh, vội hỏi. “Nói mau, xảy ra chuyện gì?”

“Già trẻ lớn bé, dễ đến vài trăm thân quyến đang chen chúc kéo tới phủ Thanh Ngưu đòi tiền phủ tuất, Thanh Ngưu một đỉnh cũng không đào đâu ra, đang quỳ trong sân khóc lóc!”

Trời ơi, một hán tử sắt thép giữa rừng đao thương cũng không hề biết sợ, vậy mà chỉ vì vài đồng tiền phủ tuất mà phải khóc lóc quỳ ở trong sân, Bàng Quyên không rét mà run, chẳng kịp nói năng, co giò chạy thẳng một mạch tới phủ Thanh Ngưu.

Trong trận Quế Lăng, nếu không có Thanh Ngưu, Bàng Quyên thực không dám tưởng tượng kết cục sẽ ra sao. Vì bảo vệ Bàng Quyên, Thanh Ngưu bị thương cùng mình, trong đó có hai chỗ bị thương tới tận xương. Có câu “thương gân động cốt một trăm ngày”, vì thế, dưới sự đôn đốc nghiêm khắc của Bàng Quyên, Thanh Ngưu ngoan ngoãn ở yên trong phủ tĩnh dưỡng, nào ngờ hôm nay...

Từ sau khi được Bàng Quyên cứu sống trước quỷ môn quan, Thanh Ngưu cảm ân đội đức, việc gì cũng nhất nhất nghe theo Bàng Quyên, phàm là chinh chiến, đều bất chấp sống chết, lập nhiều chiến công, trở thành hổ tướng số một dưới trướng Bàng Quyên, thống soái đội quân hổ bôn uy dũng bậc nhất Đại Ngụy. Ngụy Huệ Vương luận công khen thưởng, ban cho Thanh Ngưu một toà trạch phủ, nằm cùng một con phố với trạch phủ của Bàng Quyên, chỉ cách ba hộ, nên loáng cái, Bàng Quyên đã chạy tới nơi, từ xa nhìn thấy trước cổng phủ Thanh Ngưu quả nhiên đã cả một đám đông xúm xít, đều mặc đồ

tang.

Bàng Quyên sai bước lại gần, Bàng Thông hô to: “Hương thân phụ lão, xin hãy nhường đường, Bàng tướng quân đã tới!”

Nghe nói là Bàng Quyên, đám đông lập tức quây kín lại, quỳ sụp xuống trước mặt hẳn.

Bàng Quyên an ủi vài câu, đám người mở ra một khe nhỏ, đủ cho Bàng Quyên đi qua để vào trong sân, bất đồ thấy trong sân trắng toát áo tang, Thanh Ngưu băng bó quanh đầu đang phủ phục dưới sân, một thiếu phụ trẻ măng ôm con quỳ ở bên cạnh hẳn, đứa bé khóc ngằn ngặt. Thiếu phụ tên gọi Thuý Bình, là con gái của cựu lão tướng Long Giả đã xả thân vì nước. Thuý Bình học võ công từ nhỏ, ái mộ anh hùng, chồng nàng vốn là tỳ tướng tá quân dưới trướng Long Giả, Long Giả tử chiến Hoàng Trì, không có con trai nối dõi. Sau khi chồng mất, Thuý Bình ở goá vài năm, Bàng Quyên hai năm trước đã mai mối cho Thanh Ngưu, kết hôn được một năm thì sinh được một con trai, nay đã hai tuổi, lưng hổ eo gấu, rất ra dáng một Thanh Ngưu nhỏ.

“Thanh Ngưu huynh đệ!” Bàng Quyên vội rảo bước lại gần, ngồi xuống bên cạnh Thanh Ngưu.

Nghe thấy giọng Bàng Quyên, Thanh Ngưu kêu lên một tiếng dài bi thiết: “Tướng quân...” Rồi khóc không thành tiếng.

Bàng Quyên quay sang Bàng Thông: “Mau, đỡ Thanh Ngưu huynh đệ về phòng, hẳn không được phép đi lại!”

Bàng Thông gọi hai người hầu lại, không nhiều lời, dìu thẳng Thanh Ngưu về phòng, đặt lên giường, giao cho Thuý Bình chăm sóc.

Hơn hai trăm gia quyến mình bận áo tang, nam nữ già trẻ đều có, đồng loạt quỳ ở trong sân, cả khoảng sân rộng lớn là thế chật cứng không còn chỗ trống, không có tiếng khóc, cũng không ai nói câu nào, tất cả mọi thỉnh cầu, đều cất lên trong im lặng.

“Thông đệ!” Bànng Quyên quay sang Bànng Thông. “Trong nhà có còn vàng không?”

Bànng Thông tiến sát lại gần, hạ giọng bầm báo: “Có, song không nhiều.”

“Bao nhiêu?”

“Trăm hai mươi dật!”

“Nói to lên!” Bànng Quyên nghiêm giọng ra lệnh. “Có bao nhiêu vàng?”

“Trăm hai mươi dật!” Bànng Thông cũng lớn giọng trả lời, hết thấy người có mặt đều nghe mồn mọt.

“Bạc thì sao?”

“Năm trăm tám mươi dật!”

“Đất phong tổng cộng có bao nhiêu điền sản?”

“Ờ... Ba trăm mười tỉnh!”

“Bán sạch tất cả điền sản, trong nhà một dật vàng bạc cũng không giữ lại, toàn bộ dùng để phủ tuất tướng sĩ trận vong!”

“Đại ca!” Bànng Thông lặng người kinh hãi, hạ thấp giọng thì thào. “Trong phủ cũng cần phải chi tiêu, còn có ba mươi đỉnh vàng, là... là của hồi môn đại vương tặng cho tấu phu nhân, không thể động vào.”

“Không có gì là không thể động vào, vì tấu phu nhân của người cũng là

người nước Ngụy!” Bànng Quyên gằn mạnh từng tiếng, rồi quay sang đám đông, giọng đầy kích động. “Chư vị phụ lão hương thân, dũng sĩ của chúng ta đã đổ máu, Bànng Quyên ta, và cả phu nhân ta, dù phải lên trời xuống đất, cũng tuyệt đối không để người thân của họ lại phải rơi lệ!” Rồi không đợi đám người đáp lời, siết chặt nắm tay, đầu không ngoảnh lại, cứ thế sầm sập bước đi.

Trong sân ngoài cổng, mọi người đều nghe thấy rõ, ai nấy sứt sùi rơi lệ. Không ai nói thêm một lời, thấy đều xúc động nghẹn ngào, lặng lẽ theo sau Bànng Quyên mà tản đi.

Mỗi nguy này cuối cùng đã được hoá giải chỉ bằng vài lời hào tráng dứt gan dứt ruột của Bànng Quyên. Tuy nhiên, dù mỗi nguy đã được giải quyết, song tâm tư của Bànng Quyên vẫn không hề cảm thấy nhẹ nhõm, mà lại càng thêm trĩu nặng.

Trở về tới phủ, Bànng Quyên giam mình trong tĩnh phòng, cũng chính là thư phòng cất giữ rất nhiều sách song hẩn lại hiếm khi giở đến, rồi ngồi nhắm mắt trầm ngâm suy nghĩ trước những cuộn thẻ tre phủ đầy bụi bặm.

Tim Bànng Quyên đang nhỏ máu, không phải là vì ngân khố của hẩn, không phải là vì điền sản của hẩn, cũng không phải là vì những giọt nước mắt và nỗi vô vọng của đám thân quyến tử sĩ tới đòi phủ tuất.

Tất cả những điều đó, đều không lọt vào tầm nhìn của Bànng Quyên, cũng không xứng đáng để hẩn bận tâm tới.

Tim hẩn đang nhỏ máu vì gần hai vạn võ binh một tay hẩn huấn luyện nên đã bị tận diệt chỉ trong một sớm. Vì những võ binh này, hẩn đã tiêu tốn không biết bao nhiêu thời gian, lại càng đổ vào không biết bao nhiêu tâm

huyết, giờ muốn gây dựng lại, sẽ gian nan biết nhường nào!

Đang lúc đau buồn, bên ngoài bỗng vọng lại tiếng bước chân, cửa phòng chưa gõ đã mở ra, một người đi thẳng vào, bước chân rất khẽ.

Ở trong phủ này, dám tự tiện ra vào tĩnh phòng chỉ có một người, chính là phu nhân Thuy Liên

“Phu nhân!” Bàng Quyên chẳng buồn nhìn đã ra giọng “đuổi khách”.
“Nàng cứ về đi, ta muốn yên tĩnh một chút!”

Người tới lại không đi ra, mà chầm chậm ngồi xuống đối diện với hần.

“Phu nhân, về đi, đừng nghe Thông đệ, chưa tới mức vạn bất đắc dĩ, ta tuyệt đối không động tới món hồi môn của phu nhân đâu!” Bàng Quyên lại nói một câu, hiển nhiên là đang giải thích.

“Bộp bộp bộp!” Người tới khẽ vỗ tay.

Bàng Quyên mở choàng mắt, kinh ngạc bật kêu lên: “Trương huynh!”

Chính là Trương Nghi.

“Về lúc nào thế?” Bàng Quyên hấp tấp hỏi.

“Vừa xong. Còn chưa kịp hồi phủ, đã tới thẳng chỗ Bàng huynh, đói bụng sắp chết rồi!”

“Người đâu!” Bàng Quyên quay ra phía ngoài gọi lớn.

“Không cần!” Trương Nghi cười nói. “Tại hạ đã gặp Thông đệ rồi, hần đang đi lo liệu.” Rồi nhìn thẳng vào Bàng Quyên. “Trông thần sắc Bàng huynh, tâm sự chông chất, dường như đang vô cùng phiền muộn.”

Bàng Quyên cười gượng gạo.

“Than ôi!” Trương Nghi thở dài một tiếng. “Một cuộc cờ hay, chỉ thiếu một chút xíu nữa là thắng cuộc!”

“Đúng vậy!”

“Nói thử xem, Bàng huynh đang phiền muộn chuyện gì?”

“Ngoài võ binh, còn có thể là chuyện gì đây?” Bàng Quyên lại cười gượng, lắc đầu. “Hơn hai vạn huynh đệ, bất cứ người nào cũng là hán tử hàng đầu, chỉ qua một đêm, đã chẳng còn một mống.”

Trương Nghi bật cười vài tiếng: “Tại hạ cho rằng, điều đang khiến Bàng huynh phiền muộn lại không phải là những võ binh tử trận!”

“Ồ?” Bàng Quyên nhìn sang.

“Võ binh, có thể gây dựng lại; tiền bạc, lương thảo, có thể tích lũy lại. Hơn nữa, dù ta tổn thất ở Quế Lăng, song lại có thu hoạch ở Hàm Đan. Rút quân về đây, thứ công tử Tự chở theo lại không phải chỉ có mỗi quan tài!”

“Ý Trương huynh là...” Bàng Quyên mừng rỡ.

“Quốc khố Hàm Đan, tại hạ sớm đã kiểm kê kỹ lưỡng, những thứ có thể chuyển được về, đều ở trong quan tài cả!”

“Bao nhiêu?” Bàng Quyên gắng kìm nén niềm hoan hỷ. “Vàng không dưới vạn dật, của cải khác cũng có một chút, hãn cũng giải quyết được khó khăn trước mắt.”

“Tốt!” Bàng Quyên vỗ mạnh xuống bàn, im lặng một lát, sắc mặt lại sầm xuống. “Than ôi, chẳng qua cũng chỉ như muối bỏ biển mà thôi!”

“Cứ có được chỗ muối này đã rồi tính tiếp.” Trương Nhi hai mắt nhìn

thăng vào Bàng Quyên. “Khiến Bàng huynh phiền muộn thực sự, lại không phải chuyện này! Bàng huynh có muốn nghe chăng?”

“Quyên muốn nghe rõ!”

“Là Tôn huynh!” Trương Nghi thu lại nụ cười. “Một cuộc cờ chắc thắng mười, phút chốc đã bị huỷ hoại về tay một Tôn huynh từ trên trời rơi xuống.”

“Đích xác!” Bàng Quyên nặng nề buông ra một tiếng, hai hàm răng nghiến vào nhau kèn kẹt.

“Theo tại hạ thấy,” Trương Nghi liếc xéo Bàng Quyên. “Tôn huynh chẳng có gì ghê gớm. Ví như cứu Triệu lần này, mưu kế của Tôn huynh gọi là ‘tránh thực đánh hư’, không có gì mới lạ. Kỳ thực, Bàng huynh sớm đã dự liệu được rồi, hiện giờ nghĩ lại, trước tiên Bàng huynh chuyển hướng tấn công Hàm Đan, chính là một đòn hữu hiệu. Nếu như lúc đó, Bàng huynh trở về chi viện Đại Lương, chính là mắc bẫy Tôn huynh. Sở dĩ Tôn huynh thắng trận Quế Lăng, không phải Tôn huynh mưu lược cao siêu, chỉ là Tôn huynh thắng ở chỗ tối, Bàng huynh không ngờ Tôn huynh đang ở Tề, cho rằng chỉ phải đối đầu với Điền Kỵ mà thôi! Nếu như Bàng huynh biết trước Tôn huynh ở Tề, kết cục chắc chắn đã khác, tin chắc Bàng huynh sẽ...”

“Đúng vậy!” Bàng Quyên thở hắt ra một hơi. “Nếu biết Tôn huynh đang ở doanh trại Tề, tại hạ sẽ không đi nước cờ hiểm đó, tại hạ sẽ điều binh khiến tướng, từ từ quần nhau với hãn trong lãnh thổ ta, khiến hãn tiêu hao đến chết!”

“Chính xác!” Trương Nghi khen ngợi. “Hơn nữa, khi còn trong Quỷ Cốc, theo tại hạ biết, Bàng huynh luôn hơn Tôn huynh một bậc, chưa bao giờ bại

trước Tôn huynh!”

“Than ôi!” Bàng Quyên thở dài một tiếng. “Mỗi thời mỗi khác!”

“Nói vậy nghĩa là sao?”

“Không giấu Trương huynh, kỳ thực, khi ở trong núi, tại hạ mạnh hơn Tôn huynh; sau khi hạ sơn, mưu của Tôn huynh đã vượt xa tại hạ!”

“Ồ?” Trương Nghi trợn mắt. “Có chuyện này ư?”

“Bởi lẽ Tôn huynh có được ‘ Binh pháp Tôn Tử’ từ tiên tổ Tôn Vũ Tử, còn tại hạ thì... than ôi!” Bàng Quyên lại thở dài thườn thượt, ủ ê lắc đầu.

“ Binh pháp của Tôn Vũ Tử thì có gì ghê gớm?” Trương Nghi bều môi. “ Khi ở trong cốc, tại hạ nghe đại sư huynh nói, Bàng huynh sớm đã có được binh pháp Ngô Tử. Tại hạ không hiểu về binh pháp, lẽ nào binh pháp Ngô Tử lại không địch nổi binh pháp Tôn Tử? Không giấu Bàng huynh, nghe tiên sinh nói, binh pháp Ngô Tử và binh pháp Tôn Tử một chín một mười, tại hạ rất đỗi hiếu kỳ, nếu Ngô Khởi giao đấu với Tôn Vũ, sẽ như thế nào nhỉ?”

“ Tại hạ cũng từng băn khoăn về chuyện này.” Bàng Quyên cười gượng một tiếng, đáp lời. “ Tuy nhiên, hiện giờ, tại hạ đã không còn thắc mắc nữa!”

“Ồ?”

“ Bởi lẽ Tôn Tẫn có được toàn bộ cuốn ‘ Binh pháp Tôn Tử’, còn tại hạ...” Bàng Quyên ngần ngừ một lát, rồi cúi gằm mặt, “ lại chưa được nhìn thấy toàn bộ diện mạo của ‘ Binh pháp Ngô Tử’!”

“ A?” Trương Nghi trong lòng hiểu rõ nhưng vẫn cố tình hỏi. “ Thế thì quái lạ thật đấy, rõ ràng tại hạ nghe đại sư huynh nói, tiên sinh đã giao cho Bàng huynh toàn bộ quyển ‘ Binh pháp Ngô Tử’ rồi kia mà!”

“Than ôi!” Bàng Quyên bị truy hỏi đến cùng, đành thở dài một tiếng, kể sơ qua một lượt chuyện tiên sinh giao sách khi còn trong Quỷ Cốc, rồi nói. “Than ôi, cũng vì tại hạ muốn kiệm sức, cho rằng chép ra một bản để tiện dùng sau này, từ từ lĩnh hội, nào ngờ lại bị con lợn rừng tha đi mất. Cũng vì tại hạ đa nghi, lo sợ tiên sinh lại truyền sách này cho Tôn huynh, nên đã ném cuốn sách xuống vách núi, rồi nói bừa là bị gió thổi rơi, ngờ rằng tiên sinh sẽ không truy cứu. Nào ngờ tiên sinh cứ tưởng tại hạ đã thuộc lòng sách này, bèn sai sư huynh, sư tỷ nhặt toàn bộ thẻ tre về, một mối lửa thiêu rụi. Chao ôi...” Lại thở than tiếc nuối.

“Trời!” Trương Nghi làm ra vẻ kinh hãi. “Bàng huynh, sao huynh không nói sớm? Bộ binh pháp này, tại hạ đã từng nhìn thấy rồi.”

“A?” Bàng Quyên giật mình sửng sốt. “Chuyện bí mật đến vậy, sao Trương huynh lại nhìn thấy được?”

Trương Nghi bật cười vài tiếng. “Bàng huynh không biết đấy thôi, hôm đó đại sư huynh và sư tỷ mỗi người xách theo một bó thẻ tre về cốc, vừa hay gặp tại hạ và Tô Tần, tại hạ hỏi là sách gì, đại sư huynh nói, là sách hỏng, không biết ai đã ném xuống dưới vách núi, sư phụ sáng sớm nay bảo đi nhặt về, mệt gần chết. Tại hạ hiếu kỳ, lại gần đòi xem, sư tỷ không cho, giục đi, đại sư huynh thấy tại hạ cứ nằng nặc đòi xem, bèn cho tại hạ liếc mắt qua một chốc.”

Thấy Trương Nghi nói năng kín kẽ không chút sơ hở, Bàng Quyên tin ngay, nghe hẳn nói được “liếc mắt qua một chốc”, thì trong lòng khắp khởi, thuận miệng hỏi ngay: “Nghe nói Trương huynh đọc qua là thuộc, có nhớ được chăng?”

“Nhớ chứ, nhớ chứ!” Trương Nghi lúc lắc cái đầu. “Tại hạ chẳng có tài cán gì khác, chỉ có mỗi bản lĩnh này!”

“VẬY...” Bànng Quyên đảo con người một vòng. “Trương huynh có thể đọc một chương cho tại hạ mở mang tầm mắt hay không?”

“Không biết Bànng huynh muốn nghe chương nào?”

“Chương đầu tiên!”

“Bànng huynh nghe này!” Trương Nghi khép hờ hai mắt, thông thả ngâm nga. “Ngô Khởi mặc áo nhà Nho, dùng cơ mưu quân sự để yết kiến Ngụy Văn Hầu. Văn Hầu nói, quả nhân không thích chuyện quân sự. Khởi nói, thần dùng cái hiển hiện để đoán cái ẩn vi, lấy quá khứ để xét đoán tương lai, sao chúa thượng lại nói lời không thật lòng? Nay chúa thượng quanh năm bốn mùa cho giết thú lột da, sơn son ra ngoài, tô màu xanh đỏ, vẽ hình voi tê giác. Da ấy mặc vào mùa đông thì không ấm, mặc vào mùa hè thì không mát. Rèn kích dài hai trượng bốn thước, kích ngắn một trượng hai thước. Xe bọc kín da, che bánh phủ trục, nhìn thì không thấy đẹp đẽ, ngồi đi sẵn thì không thấy nhẹ, không biết chúa thượng dùng vào việc gì? Nếu như để chuẩn bị cho tiến đánh lùi phòng, mà không đi tìm người biết sử dụng, chẳng khác nào đưa gà mái ấp đi đánh nhau với cáo, đưa chó con đang bú sữa đi khiêu khích cọp, tuy có lòng chiến đấu, song cũng chỉ là tự tìm cái chết! Ngày xưa vua tộc Thừa Tang, chỉ tu văn đức mà phế bỏ võ bị nên đất nước diệt vong. Vua tộc Hữu Hộ, cậy đông hiếu dũng nên xã tắc huỷ diệt. Vua sáng suốt biết nhìn gương đó, mà ắt phải trong lo tu sửa văn đức, ngoài lo huấn luyện võ bị. Bởi vậy, đối đầu với địch mà không dám tiến, không được coi là nghĩa; thấy xác quân sĩ chết trận mới buồn thương, không đáng gọi là nhân. Thế là Văn Hầu tự tay

trải chiếu, phu nhân bưng chén, bày tiệc mời Ngô Khởi tại miếu đường, lập làm đại tướng, trấn giữ Tây Hà. Giao chiến với chư hầu bảy mươi sáu trận, toàn thắng sáu mươi tư trận, còn lại đều hoà, mở rộng bờ cõi bốn phía, chiếm ngàn dặm đất, đều là công của Khởi...”

“Chính xác, chính xác!” Thấy Trương Nghi đọc vanh vách không sai một chữ, Bàng Quyên kinh ngạc không để đâu cho hết, tấm tắc khen ngợi, rồi vội vàng hỏi. “Dám hỏi Trương huynh, ‘Binh pháp Ngô Tử’ tổng cộng bốn mươi tám chương, Trương huynh có thuộc hết toàn bộ không?”

“Đã là chuyện xưa cũ, có thuộc hết toàn bộ hay không, tại hạ thực không dám chắc. Bàng huynh hãy mang rượu lại đây, đợi tại hạ uống đến ngà ngà say, chưa biết chừng lại đọc hết ra được đấy!” Trương Nghi lấp lửng.

Bàng Quyên không nhiều lời, lập tức gọi Bàng Thông bày tiệc rượu. Uống được nửa vò, Trương Nghi hào khí bừng bừng, nhận lấy bút son, mượn hơi men viết ra một lèo hai mươi tư chương trong tổng số bốn mươi tám chương, rồi kêu mệt, trở về phủ ngủ vùi một đêm, hôm sau quay lại Bàng phủ, uống thêm nửa vò rượu nữa, lại viết ra nốt hai mươi tư chương cuối. Nội dung Trương Nghi chép ra, chính là từ bản sao mà Bàng Quyên đã đối chiếu với bản gốc mà viết ra từng chữ một, lại là toàn văn, trong khi Bàng Quyên chỉ giữ được sáu chương đầu, hơn nữa là do hăn viết lại theo trí nhớ. Bàng Quyên không tự tin lắm với trí nhớ của mình, vẫn luôn hoài nghi sáu chương này liệu có lệch lạc gì so với bản gốc hay không, nay được thấy nguyên văn, dần dần nhớ lại cảm giác khi sao chép trộm năm xưa, cứ xuýt xoa than thở mãi không thôi, vô cùng thống khoái.

Trương Nghi viết đến đâu, Bàng Quyên đọc đến đấy, Trương Nghi viết

xong, Bàng Quyên cũng đọc xong, bèn vòng tay khen ngợi thực lòng: “Trương huynh quả là bậc kỳ tài, đã lâu như vậy rồi mà vẫn nhớ không sai một chữ, thực khiến tại hạ thán phục!”

“Ha ha ha, Bàng huynh giờ đây đã được đọc toàn văn, hẳn đã có thể so tài cao thấp với Tôn huynh rồi!”

“Đó chính là mong muốn của tại hạ.” Bàng Quyên siết chặt nắm tay, hậm hực nói. “Không giấu Trương huynh, tại hạ bình sinh chỉ có một nguyện vọng, chính là trở thành đệ nhất binh gia trong thiên hạ. Nào ngờ tiên sinh lại ngầm ngầm giao cho Tôn huynh ‘Binh pháp Tôn Vũ Tử’, khiến tại hạ uất ức trong lòng. Có sách này rồi, tại hạ sẽ lập tức chỉnh đốn võ binh, cùng Tôn huynh quyết đấu thực thụ!”

“Bàng huynh nhất định sẽ thắng!” Trương Nghi khen ngợi một câu, rồi tiếp. “Khi còn trong cốc, tại hạ mang máng Tôn huynh từng nói một câu, bảo là trong binh thư của tiên tổ Tôn huynh có viết, đại ý là ‘thượng sách dụng binh, chính là không đánh mà khuất phục được quân địch’, tại hạ thiết nghĩ rất đúng. Chuyện nước Tề, tại hạ đã có sách lược ‘không đánh mà khuất phục được quân địch’, Bàng huynh hoặc giả không cần thiết phải xông pha sa trường.”

“Như vậy thì không khoái trá! Có điều,” Bàng Quyên do dự một lát, rồi nhồm người về phía trước hỏi, “dám hỏi Trương huynh có diệu kế gì?”

Trương Nghi thì thầm bên tai một hồi.

Bàng Quyên hít sâu vào một hơi, ôm quyền nói: “Trương huynh tuyệt lắm, đây đúng là ‘giết người không thấy máu’!”

Trong doanh trại Tề, Mâu Tân sau khi thất bại trong cuộc chiến Tương Lăng, tiếp đến lại để Bàng Quyên chạy thoát nên đã bị Điền Kỵ giáng liền ba cấp, giờ chỉ còn là một tướng quèn, đang ngồi uống rượu giải sầu với mấy ái tướng tâm phúc lúc này cấp bậc đều đã cao hơn hẳn.

Rượu vào lời ra, Mâu Tân sẵn hơi men trong người, không kìm chế nổi miệng lưỡi nữa, lẽ nhè kể tội, nói Điền Kỵ và Trâu tướng quốc có mối tư thù, nay nhân dịp phạt Ngụy, đã lấy việc công báo thù tư, lại nói rằng bắt sống Bàng Quyên là lập công cực lớn, bản thân không thể bỏ qua cơ hội này, sở dĩ né tránh, là vì chiến mã kinh sợ, tất cả tướng sĩ đều có thể làm chứng. Mâu Tân càng buồn bực càng uống nhiều, càng uống nhiều càng nói lắm, càng nói lắm lại càng buồn bực, cuối cùng nói toẹt ra tuốt tuốt mọi chuyện đấu đá cả công khai lẫn ngầm ngầm suốt bao năm qua giữa hai phủ Trâu, Điền, khiến đám tâm phúc nghe mà kinh tâm động phách.

Mấy người đang hậm hực trút giận, bỗng nghe “vèo” một tiếng, một mũi tên lao vọt vào, cắm phập lên một trụ gỗ trong trướng.

Vách trướng có tai!

Cả đám người kinh hoàng đến tỉnh cả rượu, mấy bộ tướng lão đảo đuôi theo ra ngoài cửa trướng, song đến một bóng ma cũng chẳng thấy. Lại quay vào trong trướng, thấy Mâu Tân vẫn đang chết lặng nhìn sững vào mũi tên kia. Một viên bộ tướng bước vội lên, rút mũi tên ra, cảm thấy khác thường, lại quan sát mũi tên thấy có chốt nắp, bèn vặn mở ra xem, thấy bên trong có quần một vuông lụa, bên trên viết chi chít những chữ. Viên bộ tướng này lại không biết chữ, chau mày nhìn một lát, bèn nói: “Tướng quân mau lại xem,

bên trên có chữ!”

Mâu Tân cũng đã tỉnh rượu, xem xét một hồi, hai mắt đột nhiên trợn tròn, tim đập thành thịch như muốn bắn ra khỏi lồng ngực.

“Tướng quân, viết gì vậy?” Viên bộ tướng vừa rút tên đã nhận ra sự bất thường, vội vàng hỏi.

“Ha ha ha, không có gì to tát, chỉ là một mối làm ăn mà thôi!” Mâu Tân cẩn thận nhét bức thư vào trong ống tay áo, đứng dậy, vòng tay nói. “Chư vị huynh đệ, tại hạ có việc gấp phải tới Lâm Truy ngay, nếu Điền tướng quân có hỏi, làm phiền chư vị nói giúp!”

Mâu Tân lập tức mang theo ba con ngựa khỏe, luân phiên đổi ngựa, phi như bay về Lâm Truy ngay trong đêm, vừa vào trong phủ tướng quốc, đã gọi lớn một tiếng: “Chúa công!” Rồi quỳ sụp dưới chân Trâu Kỵ mà khóc hu hu.

“Mâu tướng quân!” Trâu Kỵ thở dài một tiếng, chậm rãi đỡ hấn dậy. “Chuyện của khuyến tử, lão hủ đã biết rồi, còn cần phải cảm tạ tướng quân!”

“Chúa công hãy xem!” Mâu Tân thôi khóc, lần trong ống tay áo lôi ra bức mật thư, hai tay trình lên.

Trâu Kỵ đỡ lấy, đọc từ đầu đến cuối, hít ngược một hơi khí lạnh, rùng mình một cái, bất giác lão đảo.

Bởi lẽ thư này không phải viết cho ai khác, mà chính là viết cho tướng Tề Điền Kỵ, người ký tên, chính là Công Tôn Diễn nước tiếng liệt quốc.

Thư viết rằng:

“Tử Kỳ huynh đài,

Thư trước biết được, cạm bẫy đã giăng sẵn sàng ở rừng Hoa Lâm ngoài thành Tương Lăng

hai mươi dặm về nam, chuyên đợi ngựa hoang tới. Tại hạ đã hẹn Trịnh huynh vào giờ Thân ngày mai dụ ngựa vào tròng, nhất định sẽ diệt được ngựa này để thoả lòng huynh. Tại hạ trọng nghĩa không trọng lợi, tiền vàng thù lao, không cần nhắc tới.

Tê Thủ khấu đầu.”

“Tử Kỳ! Tê Thủ!” Trâu Kỵ gắng gượng đứng vững, gằn mạnh từng tiếng, giọng nói như thể rít qua kẽ răng.

Tử Kỳ là tự của Điền Kỵ, còn Tê Thủ là biệt hiệu của Công Tôn Diễn.

“Chúa công!” Mâu Tân đã đứng dậy, cất giọng căm hận. “Lệnh công tử đã bị Điền Kỵ kia hại chết oan ức!”

“Hạo Nhi của ta... đã bị người ta hại chết!” Trâu Kỵ nước mắt giàn giụa, khóc không thành tiếng.

“Chúa công!” Mâu Tân không bỏ lỡ thời cơ thêm dầu vào lửa, khóc lóc kể lể. “Lệnh công tử bị người ta hãm hại, mặt tướng có mọc miệng khắp người cũng không thể nào giải thích, chỉ biết giương mắt nhìn lệnh công tử bị... bị Điền Kỵ kia đưa lên đoạn đầu đài. Chúa công, nếu không bắt được bức thư này, thì mặt tướng...” Rồi cứ thế quỳ mọp dưới đất khóc nức nở.

Trâu Kỵ đau thương một hồi, bỗng sức nhớ ra điều gì, bèn lau nước mắt, cẩn thận đặt mật thư của Công Tôn Diễn lên bàn, xem xét kỹ lưỡng, rồi nhớ ra khi Công Tôn Diễn còn là tướng quốc nước Tần từng gửi quốc thư tới Tề, bèn sai người tìm lại bản sao cất ở phủ tướng quốc, đối chiếu kỹ lưỡng, thấy nét chữ giống hệt nhau, rõ ràng mật thư ở trước mặt chính là do Công Tôn Diễn viết.

Trâu Kỵ không còn nghi ngờ gì nữa, dẫn ngay Mâu Tân vào trong Tín cung, khóc rống lên trước điện.

“Trâu ái khanh!” Thấy lão tướng quốc khóc lóc thảm thiết, Uy Vương vô cùng kinh hãi. “Có chuyện gì vậy?”

Trâu Kỵ cũng không giải thích, khóc hu hu một chập, rồi đặt cái gói mang theo bên mình xuống trước mặt Uy Vương, bái lạy sát đất, nghẹn ngào mà rằng: “Đại vương nhân từ, thần Trâu Kỵ thỉnh cầu đại vương, nể tình lão thần tận trung với Tề thất bao nhiêu năm qua, mà thu hồi tướng ấn, để trao cho hiền tài khác!”

“A!” Uy Vương lại càng ngỡ ngàng. “Trâu ái khanh, khanh tự dừng từ chức, rốt cuộc là vì chuyện gì?”

“Hồi bẩm đại vương!” Trâu Kỵ sụt sùi. “Không phải thần không muốn tận trung, mà là thần... không dám tận trung nữa! Có kẻ lập mưu tính kế, tìm cách hại chết đứa con độc nhất của thần, bước tiếp theo, hẳn là tới lượt lão thần, thần... đã năm mươi sáu rồi, chắc chỉ còn vài năm dương thọ, thỉnh cầu đại vương thu hồi tướng ấn, cho phép lão thần về quê an dưỡng tuổi già, chết được toàn thân!”

“Trâu ái khanh!” Uy Vương đã nghe ra nguồn cơn, nghiêm mặt nói. “Khanh hãy bình thân, có gì từ từ nói!”

Trâu Kỵ lấy từ trong tay áo ra bức mật thư, hai tay trình lên, nói: “Oan khuất của thần, ở hết trong thư này!”

Uy Vương cầm lấy bức thư, neho mắt đọc, sắc mặt dần sa sầm, hồi lâu, quay sang nội tể: “Triệu ngự sử!”

Ngự sử tới, Uy Vương giao mật thư cho ngự sử, nói: “Kiểm tra thật giả!”

Ngự sử cầm thư đi, đến nửa canh giờ sau, mới quay trở lại bẩm báo:

“Thần đã kiểm tra, nét chữ giống hệt chữ Công Tôn Diễn.” Nói rồi, lôi ra bản chính của quốc thư nước Tần cất giữ từ mấy năm trước, hai tay trình lên.

Uy Vương khẽ xua tay, nói: “Khanh đã kiểm tra rồi, quả nhân không cần xem nữa.” Quay sang Trâu Ky. “Trâu ái khanh, khanh hãy nói xem, thư này từ đâu mà có?”

Trâu Ky bảo nội tể truyền gọi Mâu Tân vào.

Mâu Tân vào điện, tấu trong nước mắt: “Phạt Ngụy lần này, đại vương niệm tình mặt tướng trung dũng, cho mặt tướng làm chủ tướng hữu quân. Mặt tướng thống lĩnh hữu quân, đương nhiên có quyền bổ nhiệm tiên phong. Mặt tướng đã thử tài Trâu Hạo, thấy người này văn võ song toàn, binh pháp thao lược không thua kém gì mặt tướng, nên phá cách bổ nhiệm làm tiên phong, cũng đã viết biểu báo lên đại tướng trung quân. Đại quân tới Tống, Điền tướng quân hạ trại ở Định Đào, sai mặt tướng dẫn hữu quân vây đánh Tương Lăng. Cường binh phía Ngụy đều ở đất Triệu, Tương Lăng yếu ớt, mặt tướng muốn đánh một trận chiếm lấy, nhưng Điền tướng quân không cho, lệnh mặt tướng chỉ vây không đánh, khiêu chiến dưới chân thành, bố trí nghi binh ở cánh rừng ngoài thành. Thần tuy khó hiểu, song vẫn tuân lệnh, bố trí nghi binh ở ngoài thành. Qua vài ngày liền, rùa Ngụy vẫn rụt đầu không ra. Tới ngày thứ ba, Trịnh Khắc đột nhiên xông ra, chẳng nói chẳng rằng, giao chiến với Trâu tướng quân, song không thắng nổi, nên đã tan tác bỏ chạy. Trâu tướng quân dẫn binh đuổi theo, nào ngờ rơi vào bẫy của Công Tôn Diễn. Mặt tướng hay tin, cảm thấy có điều gian trá, vội vã dẫn quân tới cứu viện, song đã muộn mất rồi, từ xa nhìn thấy Trâu tướng quân rơi vào trùng vây, mà vẫn liều mình chiến đấu. Mặt tướng dẫn quân xông vào, bất chấp sống chết cứu

lấy Trâu tướng quân, do không hiểu rõ địch tình, không dám tham đánh, mà quay trở về doanh trại. Nào ngờ về doanh trại chưa được bao lâu, đã thấy Điền tướng quân hăm hăm tìm tới, chẳng nói chẳng rằng, trói nghiêng Trâu tướng quân vẫn còn đang mệt mỏi nằm nghỉ trong trướng, áp giải tới đại trướng Định Đào. Mạt tướng hay tin, tức tốc tới Định Đào, vừa hay thấy Trâu tướng quân bị đao phủ đẩy ra ngoài trướng, áp giải tới ngoài cửa trướng chém đầu. Mạt tướng bất chấp tất cả, vội vào trong trướng bẩm rõ sự tình, Điền Kỵ chẳng thèm để vào tai, đổ hết tội lỗi lên người mạt tướng, nói mạt tướng tự ý bỏ nhiệm tiên phong, ướm mồm hoạ lớn, hạ lệnh chém đầu mạt tướng, may có quân sư Tôn Tẩn thỉnh cầu, Điền Kỵ không tiện cãi cố, mới chịu bỏ qua, song lập tức bãi chức chủ tướng hữu quân của mạt tướng, mạt tướng bị o ép, chịu nhục tới nay...”

Chu Uy Vương nghe xong, sai ngự sử mang chiến báo của Điền Kỵ lại, đọc kỹ một lượt, thấy thời gian, địa điểm, sự kiện, tình tiết đều trùng khớp với lời kể của Mâu Tân, có điều cách giải thích hoàn toàn khác nhau.

Trước chứng cứ rành rành, Uy Vương đã tin là thực. Uy Vương biết rõ hai người Điền, Trâu bất hoà, chỉ không ngờ Điền Kỵ lại to gan lớn mật đến vậy, vì trả thù riêng mà không tiếc thương sinh mệnh của sáu nghìn tướng sĩ viễn chinh, nhất thời giận đến môi miệng run lên bần bật, an ủi Trâu Kỵ xong, quay sang nội tế chiếu lệnh Điền Kỵ lập tức trở về Lâm Truy, vào cung thỉnh tội.

Điền Kỵ là chủ tướng tam quân viễn chinh nước Tề, trọng thần của triều đình, người tuân chỉ xét xử đương nhiên là thái tử đương triều. Nhận được

chiếu lệnh, Tích Cường bâng hoàng kinh hãi, vội vã cho triệu Điền Anh vừa mới từ hội thề Chương Thuỷ hồi cung phục mệnh tới bàn bạc.

“Khởi bẩm điện hạ!” Điền Anh trầm ngâm hồi lâu, rồi bẩm tấu. “Thần cho rằng, việc này có nhiều điểm đáng ngờ. Thân là phó tướng, thần hầu như tham dự tất cả quyết sách. Tương Lăng là nơi người Ngụy nhất quyết phải giữ, nên thành cao hào sâu, dễ phòng khó đánh, chỉ vây mà không đánh là mưu kế dài lâu của Tôn tướng quân, mục đích là giảm bớt thương vong, yên lòng người Tống, ép Ngụy Vương triệu hồi Bàng Quyên, chứ không được công chiếm cướp thành, quyết chiến với Ngụy ở Tương Lăng. Xét về mưu lược, xứng là thượng sách. Khi Điền tướng quân hạ lệnh, thần cũng có mặt ở đó, là Mâu Tân chủ động thỉnh mệnh, chứ không phải Điền tướng quân rắp tâm mưu hại. Điền tướng quân là tướng, tính khí cương trực, dụng binh cẩn trọng, yêu quân như con, dứt khoát không có chuyện vì trả thù riêng mà coi sinh mạng hơn năm nghìn tướng sĩ như cỏ rác. Huống hồ, Điền tướng quân ôm nhục mười năm, cuối cùng đã có cơ hội quyết chiến rửa nhục, sao lại có thể chưa chiến đã cố tình tiêu hao quân mình? Hơn nữa, Trâu công tử tòng quân, được Mâu Tân đặc cách cho làm tiên phong, về lý mà nói cần phải báo lên trung quân, nhưng đừng nói là chủ tướng, thần là phó tướng cũng không hề hay biết. Sau khi sự việc xảy ra, thần và chủ tướng mới biết Trâu Hạo là lệnh lang của tướng quốc! Đã không biết, thì sao lại nói là rắp tâm được?”

“Đúng vậy!” Tích Cường sắc mặt trầm ngâm, hai mắt nhìn trân trân vào cái gọi là “bằng chứng rành rành” mà Uy Vương vừa chuyển tới. “Nhưng ngự sử đã kiểm tra, thư này đúng là bút tích của Công Tôn Diễn! Lời ái khanh nói, đều là suy đoán, nhưng thư này lại là vật thực. Nếu là sự thực,

Điền Ky sẽ bị khép vào tội chết. Tề mà không có Điền Ky, Tích Cường không thể tưởng tượng!”

“Thần còn một điểm nghi ngờ!” Điền Anh không cần biết bút tích là giả hay thật, tiếp tục phân tích. “Chuyện vây khốn Trâu Hạo, thần biết là mưu kế của Công Tôn Diễn, bèn lập tức sai người điều tra rõ ràng, theo tin đáng tin cậy báo về, Công Tôn Diễn sau khi từ Tần về Ngụy, vẫn ở ngoại ô Đại Lương cày cấy, chưa làm quan lấy một ngày, lần này tới Tương Lăng giúp Trịnh Khắc, chỉ là quyết định cá nhân, không phải Ngụy Vương trao mệnh. Công Tôn Diễn có lẽ đã liên lạc với Trịnh Khắc, chứ không thể liên lạc với Điền tướng quân được. Thứ nhất, hai người này xưa nay chưa từng qua lại, Điền tướng quân dù muốn thông đồng với địch, cũng phải liên lạc với Trịnh Khắc mới đúng, chứ không thể là với Công Tôn Diễn. Hơn nữa, Điền tướng quân cũng không hề hay biết Công Tôn Diễn lại đột nhiên xuất hiện ở Tương Lăng!”

“Ái khanh nói chí phải!” Tích Cường cũng cho là vậy, ngẫm nghĩ một lát, lại nói. “Tuy nhiên, dưới gầm trời này, phạm việc gì cũng có thể xảy ra. Đã là thông đồng bí mật, thì không thể kết án bằng suy luận thông thường.” Dừng lại một lát, rồi dứt khoát. “Phiền ái khanh tới A Ấp một chuyến, mời Điền tướng quân hồi cung điều tra. Sự việc không điều tra không rõ ràng, lý lẽ không tranh luận không sáng tỏ, ái khanh nói có phải không?”

“Thần tuân mệnh!”

Điền Anh nhận chỉ, lập tức lên đường, chỉ vài ngày đã tới trưởng trung quân ở A Ấp, vào trong trưởng Tôn Tấn, kể sơ qua một lượt về chuyện này

và bút tích của Công Tôn Diễn.

“Than ôi!” Tôn Tần nghe xong, thở dài một tiếng, chỉ vào hai đầu gối của mình nói. “Hai đầu gối của tại hạ, chính là đã bị một bức thư giả khoét mất!”

“Ý quân sư là, bức thư này do Bàng Quyên làm giả?” Điền Anh thoáng sửng sờ.

“Đúng cũng vậy, mà không đúng cũng vậy, sự việc đã xảy ra rồi.”

“Theo ý quân sư, nên làm thế nào mới phải?”

“Báo cho Điền tướng quân, để tướng quân biết rõ sự tình.”

Điền Anh vội tới trướng Điền Kỵ, kể hết mọi chuyện.

Còn chưa kịp nghe hết, Điền Kỵ đã nghiêng răng ken két, đập bàn quát lên: “Tiểu nhân Mâu Tân, gian tặc Trâu Kỵ, hại chết sáu nghìn tướng sĩ của ta còn chưa tính sổ, lại còn nghĩ ra quỷ kế, hãm hại tại hạ. Hãy xem ta dẫn quân đánh về Lâm Truy, giết chết Mâu Tân, tính sổ với lão tặc Trâu Kỵ.”

Điền Anh hiểu rõ Điền Kỵ chỉ là nhất thời giận dữ, đợi Điền Kỵ nguôi ngoai cơn giận, bèn ra sức khuyên can một hồi, bảo Điền Kỵ cứ tạm thời hồi cung, giải thích rõ ràng với Uy Vương. Điền Kỵ ngẫm nghĩ một lát, nói: “Hồi cung không khó, chỉ có điều hiện tại còn nhiều việc quân cần giải quyết, đợi tại hạ xử lý xong, vài ngày nữa sẽ lập tức hồi cung, cùng với gian đồ Mâu Tân và lão tặc Trâu Kỵ đối chất rõ ràng trước công đường, xem ta ăn tươi nuốt sống bọn họ!”

Đêm khuya tầm tối, tai vách mạch rừng, cuộc trò chuyện giữa hai người sớm đã bị một kẻ áo đen nghe không sót một câu, rồi quay về ngay trong đêm, mật báo với Mâu Tân. Trâu Kỵ lại mang chuyện này đến làm âm làm ỉ

tại Tuyệt cung. Uy Vương nổi trận lôi đình, không hỏi nguyên do, lập tức sai nội tể mang chiếu thư tức tốc tới A Ấp. Thấy vẫn không yên tâm, Trâu Kỵ lệnh cho Công Tôn Hãn cùng đi theo. Đoàn người tới đại trưởng tam quân, nội tể tuyên chỉ, cách chức chủ tướng của Điền Kỵ, thu hồi ấn thụ chủ tướng tam quân, bổ nhiệm Điền Anh làm chủ tướng, áp giải nghịch tặc Điền Kỵ về cung trị tội.

Đường đường là chủ tướng tam quân, chốc lát đã bị nhốt vào trong xe tù, áp giải tới Lâm Truy, khiến toàn quân xôn xao náo loạn. Đám vệ sĩ tâm phúc của Điền Kỵ nhận được tin dữ, kinh hãi rụng rời, bất chấp tất cả đuổi theo ra khỏi cổng doanh trại, chặn đứng xe tù đã đi được vài dặm, cưỡng chế quay trở lại đại trưởng trung quân, quỳ bên ngoài trưởng, cầu xin tân chủ tướng Điền Anh.

Nội tể ngỡ là quân sĩ làm phản, trong lúc hoảng loạn, nghiêm khắc hạ lệnh cho Điền Anh trấn áp.

Nhìn thấy tướng sĩ bất mãn kéo tới mỗi lúc một đông, Điền Anh không tiện dùng vũ lực, bèn mềm mỏng khuyên nhủ, rồi quay trở vào trong trưởng, nói với nội tể: “Giảng co này giờ, cũng đã muộn rồi, tể công chi bằng đợi tới giờ Thìn sáng mai hãy lên đường, mặt tướng sẽ đích thân áp giải, được chăng?”

Nội tể nhìn sang Công Tôn Hãn.

Công Tôn Hãn hiểu rõ đám đông giận dữ không thể mạo phạm, ngừng nhìn sắc trời rồi nói: “VẬY CŨNG ĐƯỢC!”

Đêm đó, Điền Anh cấp tốc tới trưởng Tôn Tẫn, gấp rút bàn bạc.

“Sự việc đã tới nước này,” Tôn Tần ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi nói, “Điền tướng quân không nên về cung!”

“A...” Điền Anh ngần ngừ một lát, hỏi. “Nếu không về, chẳng phải là thừa nhận tội danh?”

“Nếu đã bị người ngoài vu cáo, thừa nhận cũng thế, mà không thừa nhận cũng vậy, đại vương trong cơn thịnh nộ, phán đoán ắt sẽ sai lầm. Trâu tướng quốc đang đau đớn vì mất con, hẳn cũng không còn lý trí. Huống hồ họ có chứng cứ trong tay, Điền tướng quân có miệng khó cãi, nếu như về cung, cũng là lành ít dữ nhiều!”

“Nếu vậy, phải làm thế nào?”

“Bỏ trốn!”

“Bỏ trốn? Trốn thế nào?”

“Có thể ngấm ngầm phái những tướng sĩ đã cản đường xe tù hôm nay cướp tướng quân đi, trốn khỏi đất này, tạm thời tới nơi khác lánh nạn. Tỳ vết không che được ánh ngọc, đợi thời thế thay đổi, ắt sẽ có ngày chân tướng phơi bày. Lúc đó, ta lại bẩm báo sự thực lên chúa thượng, chúa thượng sẽ trả lại danh phận cho tướng quân.”

“Xin kính cẩn nghe theo lời quân sư!”

Ngay đêm đó, đám bộ tướng gây rối lúc ban ngày đã phá xe tù, đưa Điền Kỵ bỏ trốn mất tăm. Điền Anh tự mình gánh hết tội lỗi trị quân không nghiêm, dâng biểu thỉnh tội.

Sau hội thề Chương Thủy, người Ngụy rút lui đúng như giao hẹn, Triệu

Ung dẫn theo hơn mười vạn quân quay trở lại Hàm Đan, đứng trước kho tàng đã bị người Ngụy cướp bóc sạch trơn và cảnh tượng hoang tàn mà người Ngụy để lại, hạ quyết tâm dốc sức phục hưng đất nước.

Bao việc đang dở đến tay, Tô Tần đi sớm về muộn, vất vả bên ngoài, hôm nay đến tận tối mới mệt mỏi rồi trở về tối phủ.

Thu Quả bước ra đón, giúp Tô Tần tháo đai cởi áo, đưa vào phòng tắm, hầu hạ tắm tấp xong xuôi, rồi bày bàn rượu, bưng lại mấy món ăn do nàng đích thân nấu nướng. Có lẽ do mệt, cũng có lẽ do nhiễm lạnh, Tô Tần cứ nhìn bàn ăn, mãi không động đũa.

“Tiên sinh!” Thu Quả nhìn Tô Tần chăm chăm, nước mắt ứa ra. “Quả Nhi... biết là không ngon, ngay sáng sớm nay Quả Nhi đã ra chợ mua cá thịt, nhưng... đi khắp cả chợ, đừng nói là thịt, đến rau cũng hiếm, đã mà xấu lượng ít, giá lại cao ngất ngưỡng, đắt không biết bao nhiêu lần so với lúc trước khi chúng ta ra khỏi thành, nên Quả Nhi...” Nói nửa chừng thì nghẹn ngào, đưa ống tay áo lên lau nước mắt.

Thu Quả vào sống trong phủ tướng quốc với danh phận là con gái nuôi của Tô Tần, tuy nhiên, ngoài một lần duy nhất gọi Tô Tần là nghĩa phụ vào hôm làm lễ nhận cha nuôi, sau đó dù có người ngoài hay không, Thu Quả đều không gọi thế nữa, sớm tối gặp mặt, đều chỉ gọi là tiên sinh.

“Quả Nhi!” Tô Tần mỉm cười, giải thích. “Là cha đã ăn ở trong cung rồi, đại vương ban cho cha rất nhiều thứ ngon, cá thịt đầy ắp cả một bàn lớn, khiến cha ăn đến no căng bụng!”

“Tiên sinh nói dối!” Thu Quả bước tới trước mặt Tô Tần, hít ngửi vài lượt trên đầu, trên người hắn. “Nếu đã ăn rồi, sao lại không ngửi thấy mùi

thức ăn?”

Tô Tần chỉ vào Thu Quả, cười mà nói: “Con ời, sao không chịu động não một tí? Dù mùi thức ăn có nhiều đến mấy, cũng bị cả thùng nước nóng to tướng của con rửa trôi hết rồi còn đâu!”

“Quả Nhi ngốc thật!” Thu Quả lúc này mới nhớ Tô Tần vừa tắm xong, thì nhoẻn miệng cười khúc khích, đang định nói tiếp, bỗng nghe thấy có tiếng bước chân vọng lại, vội vàng bước ra đón, thì ra là quản gia Viên Báo.

“Chúa công!” Viên Báo bẩm báo. “Có khách tới cầu kiến, đã đưa vào phòng khách đợi rồi!”

“Mời vào!” Tô Tần vừa dứt lời, lại cảm thấy không ổn, vội đứng dậy ra đón, bất đồ nhìn thấy người đang đợi mình chính là đại sư huynh tiểu đồng trong Quý Cốc, vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, vội vòng tay chào: “Đại sư huynh, không ngờ lại là huynh!”

Tiểu đồng lại không đáp lễ, chỉ cười cười, chỉ vào bụng mà nói: “Tướng quốc đại nhân, hãy mau thưởng chút đồ ăn, đại sư huynh đói rồi!”

“Đại sư huynh, mời!” Tô Tần vòng tay nhường đường.

Tiểu đồng đúng là đói thực, vừa ngồi xuống bàn, chẳng nói câu nào, đã cầm củi ăn cho đến kỳ no, sau đó lấy ra một túi gấm đưa cho Tô Tần, nói: “Sư đệ, vật này là chị Thiên Nhi gửi cho sư đệ, dặn sư đệ nửa đêm mới được mở ra!”

Nghe nói là của Ngọc Thiên gửi đến, Tô Tần trong lòng run bắn, vì không biết là vật gì, lại dặn nửa đêm mới được mở, nên quả thực không tiện từ chối, đành hai tay nhận lấy, cất vào trong ống tay áo, vòng tay nói: “Nhờ

đại sư huynh chuyển lời tới sư tỷ, Tô Tần vô cùng cảm tạ!”

Tiểu đồng không nói thêm một lời, lập tức đứng dậy cáo biệt. Tô Tần giữ không được, đành phải tiến ra ngoài phủ, nhìn theo tới khi bóng đại sư huynh khuất hẳn trong màn đêm, thở ngán than dài hồi lâu, mới trở vào trong phủ.

Thu Quả cũng đã thu dọn xong xuôi, châm hương thơm, bày đàn, lại buông tay áo gảy đàn như thường lệ.

Tô Tần khép mắt lắng nghe một khúc, rồi cười nói: “Thu Quả, đêm khuya rồi, con hãy về nghỉ đi. Cha... cũng mệt rồi!”

“Tiên sinh!” Thu Quả đẩy đàn sang bên cạnh, xoay nghiêng khuôn mặt lại hỏi. “Quả Nhi có một chuyện không rõ. Người vừa tới trẻ hơn tiên sinh rất nhiều, cố sao tiên sinh lại gọi là sư huynh?”

Tô Tần vốn đã đứng dậy, lại ngồi trở xuống, kể cho Thu Quả nghe mọi chuyện ở Quỷ Cốc, giải thích nguyên do tại sao lại phải gọi là đại sư huynh, và chuyện đại sư huynh đã dẫn dắt bốn người họ tu đạo trong núi ra sao.

“Thế còn chị Thiên Nhi?” Thu Quả nhìn chăm chăm vào Tô Tần, hỏi tiếp. “Người đó là ai?”

“Nàng ấy ư?” Tô Tần khẽ nhồm người dậy. “Nàng là sư tỷ của mấy người chúng ta!”

Thu Quả vẫn truy hỏi: “Vậy chị Thiên Nhi đó, hẳn là rất thích tiên sinh?”

Tô Tần lừ mắt nhìn nàng, quả trách: “Thiên Nhi là sư tỷ của cha, con nên gọi nàng là dì mới phải, tiểu bối không thể xưng hô bừa bãi.”

“Sư tỷ cái gì?” Thu Quả mím chặt môi. “Làm gì có sư tỷ nào lại nghìn dặm gửi đồ tới cho sư đệ, còn bắt sư đệ nửa đêm mới được mở ra xem?”

Tô Tần cứng họng, mặt mũi đỏ gay, rồi đứng phắt dậy, sai bước vào phòng ngủ, vừa đi vừa nói: “Con bé này, đừng có nghĩ lung tung, mau đi ngủ đi!”

“Không đời nào!” Thu Quả bám sát theo sau, cong môi mà nói. “Đêm nay, Quả Nhi sẽ ngủ trong phòng tiên sinh, ngủ ngay trên giường tiên sinh, cứ thế đợi tới nửa đêm, xem tiên sinh có mở cái túi thơm đó ra được không!”

“Quả Nhi!” Tô Tần thấy nàng cứ thế theo vào tận trong phòng thật, thì dừng lại, đẩy nàng ra khỏi cửa, nói. “Con gái lớn rồi nói ra những lời thế này mà không biết xấu hổ! Đi mau, nếu không, cha gọi Viên Báo đến lôi cổ con ra đây.”

“Không đi, không đi, Quả Nhi dứt khoát không đi!” Thu Quả bám chặt lấy then cửa, nước mắt ứa ra, giận dữ nói. “Trừ khi tiên sinh cho Quả Nhi xem cái thứ mà người đàn bà kia từ nghìn dặm gửi tới là bảo bối gì!”

“Được rồi, được rồi!” Tô Tần mỉm cười. “Quả Nhi ngoan, ngày mai cha nhất định sẽ cho con xem túi thơm! Hôm nay mệt rồi, cha muốn được nghỉ ngơi.”

Tô Tần nhẹ nhàng an ủi, vừa dỗ dành vừa đẩy Thu Quả ra khỏi cửa, rồi cài chặt then, nghe tiếng Thu Quả nức nở xa dần, mới quay vào phòng nằm xuống. Đợi tới nửa đêm, Tô Tần trở mình ngồi dậy, thắp đèn, mở túi gấm ra, chỉ thấy bên trong có một hoàn thuốc màu nâu sẫm, bên cạnh còn một vuông lụa, chữ viết bên trên, đúng là nét chữ thanh thoát của Ngọc Thiên.

Tô Tần đọc kỹ một lượt, hít sâu một hơi, đốt vuông lụa đi, thổi tan tàn tro, rồi ra ngoài đi tiểu, sau đó lên giường, chìm vào giấc ngủ.

Trời còn tờ mờ sáng, Thu Quả vẫn canh cánh bên lòng chuyện chiếc túi gấm của Ngọc Thiên, bèn hấp tấp tới phòng ngủ của Tô Tần, khẽ đẩy cửa, không thấy cài then, thì rón rén bước vào trong. Trên giường, Tô Tần đang say giấc nồng. Thu Quả đứng trước giường, nhờ ánh sáng hắt vào qua song cửa sổ, nhìn Tô Tần với ánh mắt chan chứa thâm tình. Người đàn ông đó, với nàng, chẳng phải là yêu, chẳng phải là hận, cũng chẳng phải là oán, vừa muốn chạm tới, lại vừa muốn thoát ra, người đàn ông mà số phận đã ban tặng cho nàng, song lại nhẫn tâm tách nàng ra xa, người đàn ông đã từng chịu ơn nàng, nhưng hiện giờ, nàng lại không thể không làm chuyện khuất tất với người đó. Bên khoé mắt nàng, lệ đã ứa ra.

Tô Tần dường như đang mê ngủ, khẽ mấp máy môi vài cái, lại trở mình ngủ tiếp.

Thu Quả bất ngờ nhìn thấy, trên ngực áo vừa hé mở của Tô Tần có đeo một con ve bằng vàng.

Nhớ tới “chị Thiên Nhi” mà người tối qua nhắc tới, Thu Quả hờn ghen trời dậy, tìm kiếm lục lọi khắp nơi, thấy túi gấm vẫn ở trong ống tay áo của Tô Tần, bèn khẽ khàng lấy ra, thấy túi đã mở, bên trong chẳng có thứ gì, chỉ có một hoàn thuốc.

Thu Quả ngỡ ngàng, ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi đặt hoàn thuốc trở lại chỗ cũ.

Tối gần trưa, Trâu Phi Dao dẫn Mộc Hoa vào phủ, thấy Thu Quả cũng ở đó, bèn kiếm cớ đưa nàng ra ngoài.

Thu Quả đi rồi, Mộc Hoa đưa ra một túi gấm, là của Cơ Tuyết, bên trong

chỉ có một món đồ thêu, là một bức tranh, thêu một bàn tay ngà ngọc đang vuốt ve cái bụng căng tròn. Nhìn vào bàn tay đó, Tô Tần như thể trông thấy một khuôn mặt xinh đẹp tràn trề hạnh phúc.

Thấy Cơ Tuyết bày tỏ thẳng thắn, không chút kiêng dè như vậy, Tô Tần trong lòng run bắn, khẽ hỏi: “Mộc huynh, công chúa ổn chứ?”

“Tất cả đều rất ổn!” Mộc Hoa đáp lời.

“Kế cung có quấy nhiễu không?”

“Trước mắt thì không. Công chúa nhờ người mời một bà mo tới, nói là làm phép cho tiên quân, sau đó tuyên bố hậu viện là cấm địa, ngoài thân tín, bất kỳ ai cũng không được phép bén mảng. Kế cung dường như cũng đã lãng quên nơi này, chẳng một ai ngó ngang đến nữa.”

“Mộc huynh!” Tô Tần nhìn thẳng vào Mộc Hoa, căn dặn. “Đối với tại hạ, sự an nguy của công chúa vô cùng quan trọng!”

“Chúa công yên tâm!” Mộc Hoa trịnh trọng gật đầu. “Mọi việc ở Hàm Đan đã xong xuôi, sứ phụ Khuất Tương đã tới đất Yên, ngày đêm trông chừng. Có sứ phụ ở đó, tin rằng không xảy ra chuyện gì bất trắc!”

Tô Tần thở phào một tiếng, đang định trò chuyện tiếp với Mộc Hoa thì Trâu Phi Dao quay trở vào, theo sau còn có một người nữa, chính là Mộc Thực.

Mộc Thực cũng đưa ra một túi gấm, bên trong là mật thư do đích thân Tôn Tần viết.

Thực đáng kinh ngạc, hai anh em sinh đôi này cứ như thể đã bàn bạc từ trước, đến từ hai nơi khác nhau, cùng đem tới những tin tức quan trọng nhất

từ hai người mà Tô Tần quan tâm nhất trên cõi đời này, một mừng một lo, một sinh một tử, đã thế lại chỉ cách nhau khoảng thời gian chưa đầy một nén hương.

Đọc xong thư của Tôn Tần, Tô Tần bắt giắc sờ vào trong ống tay áo, thấy túi thơm vẫn còn, bèn khẽ hỏi Mộc Thực: “Quân sư ổn không?”

“Hiện tại vẫn ổn.” Mộc Thực đáp. “Người bị hãm hại là Điền tướng quân, không phải quân sư. Tề Vương sai người bắt Điền tướng quân nhốt vào xe tù, là quân sư đã thuyết phục Điền Anh đại nhân thả Điền tướng quân đi.”

“Điền tướng quân trốn tới đâu rồi?”

“Qua Tống vào Sở, có lẽ là tới Uyển Thành. Điền tướng quân có giao tình với Cảnh Thuý nước Sở, nói là sẽ đến cậy nhờ Cảnh Thuý.”

“Vậy thì tốt rồi!” Tô Tần viết một bức thư, lấy túi gấm ở trong ống tay áo ra, kiểm tra hoàn thuốc, thấy không có gì bất thường, bèn đút vào trong túi gấm cùng với bức thư, khâu kín lại rồi đưa cho Mộc Thực. “Mộc huynh hãy lập tức tới A Ấp, tận tay giao túi gấm này cho Tôn Tần.”

Điền Kỵ bỏ trốn, Điền Anh trấn áp không nổi, khắp doanh trại rối tung rối mù. May sao chiến sự đã kết thúc, biên giới nước Ngụy cũng không có gì bất thường, Điền Anh tấu thỉnh Tề Vương giải tán quân năm đô, lập tức nhận được ân chuẩn. Các tướng sĩ tới từ năm đô đều nóng lòng muốn được về nhà, hối hả chuẩn bị hành trang, bên ngoài ngoài ô A Ấp, doanh trại tam quân đều bận rộn tấp nập.

Mộc Thực cầm lệnh bài thông hành do đại tướng trung quân đặc biệt cấp

phát, dễ dàng qua cửa doanh trại, nhân lúc trời tối, tới thẳng trại của Tôn Tần mà không bị ai chú ý. Tôn Tần nhận ra Mộc Thục, tìm cách đuổi hết tùy tùng ra ngoài. Mộc Thục xé lớp áo nâu, lấy ra chiếc túi thơm từ trong lần vải lót, trình lên. Tôn Tần mở túi, lấy vuông lụa ra, thấy là nét chữ quen thuộc của Tô Tần, viết rằng: *“Kính cẩn trình Tôn huynh”, tiếp đó viết: “Kính hải hay tin Điền tướng quân ngộ nạn, lòng đệ đau như cắt. Được biết Tôn huynh vẫn bình yên vô sự, đệ cũng được an ủi phần nào. Chiều muộn hôm qua, đại sư huynh đích thân tới tề xá, chuyển tới đệ túi thơm của sư tỷ, trong túi là vật tiên sinh gửi tặng cho huynh, chính là thuốc chết, huynh hãy uống vào, ba canh giờ sau được tính phát tác, chết một tháng sẽ tỉnh. Hậu sự của huynh, đã có tại hạ lo liệu. Cấp bách, Tần đệ kính bái.”*

Tôn Tần đọc xong, nhìn sang Mộc Thục, hỏi: “Tô tướng quốc vẫn ổn chứ?”

Mộc Thục gật đầu.

“Bẩm lại tướng quốc, nói rằng tại hạ xin đa tạ.” Tôn Tần vòng tay cảm tạ, rồi lấy hoàn thuốc ra bỏ vào trong miệng, chiêu một ngụm nước uống xuống, rồi đem đốt bức thư cùng với túi gấm, nhìn Mộc Thục mỉm cười. “Mộc Thục huynh đệ, tại hạ không giữ huynh đệ nữa!”

Mộc Thục quỳ xuống, dập đầu ba cái, rồi đứng dậy rời đi, biến mất vào trong bóng tối.

Sáng ngày hôm sau, tùy tùng vào trong trướng, định hầu Tôn Tần rửa mặt chải đầu, thì phát hiện ra Tôn Tần hơi thở gấp gáp, đã hôn mê bất tỉnh trên giường, vội vã báo lên Điền Anh.

Điền Anh lập tức đến ngay, cho triệu đông đảo thầy lang tới chẩn bệnh, song đều không đoán ra được bệnh gì. Nhìn Tôn Tần bệnh tình mỗi lúc một thêm nguy kịch, hơi thở có ra mà không có vào, sắc mặt trắng bệch, mạch tượng huyền tế, nhịp tim cứ thế chậm dần, nhìn vào đều thấy lạnh ít dữ nhiều, Điền Anh không dám chậm trễ, vội sai quân ruồi ngựa cấp tốc báo lên Uy Vương, đồng thời nhắn cho Thuy Mai biết bệnh tình của Tôn Tần.

Uy Vương hay tin kinh hãi rụng rời, lệnh cho ngự y cấp tốc tới chữa trị. Thuy Mai sắp tới ngày lâm bồn, bỗng đâu nhận được tin dữ, bất chấp bụng mang dạ chửa, cũng nằng nặc leo lên xe chiến tới A Ấp. Đường đi gập ghềnh, lại thêm trong lòng nôn nóng, Thuy Mai thân thể khó kham, tới ấp Lịch Hạ bên bờ Tế Thủy thì vỡ ối. Đi theo xe có bà đỡ, còn có cả ngự y, Thuy Mai lại là thai thứ hai, nên sinh nở thuận lợi, được một con trai.

Sau khi sinh, cơ thể yếu ớt, ngự y dặn nàng tạm thời ở lại Lịch Hạ nghỉ ngơi, đợi sức khoẻ hồi phục hãy tới A Ấp, nhưng Thuy Mai nhất quyết không chịu, dứt khoát đòi theo ngự y tới chỗ Tôn Tần.

Đoàn người đi ngày đi đêm, song đến khi tới được doanh trại, đã muộn mất rồi, Tôn Tần đã tắt thở vài ngày trước đó. Thuy Mai đau đớn, ôm lấy thi thể Tôn Tần khóc ngất mấy lần, may mà có ngự y ở bên, kịp thời cứu được tính mạng.

Hai đại công thần cứu Triệu, chưa đầy một tháng, người thì bỏ trốn, người thì ốm chết, binh lính năm đô không ai không thấy đau buồn. Nhiều tướng sĩ đã trên đường hồi hương, lại lộn trở về tiễn đưa Tôn Tần.

Thuy Mai không chịu đựng nổi những giày xéo thân tâm, cuối cùng đổ bệnh.

“Tẩu phu nhân!” Điền Anh tới thăm Thuy Mai, trước khi ra về bèn hỏi. “Quân sư đã nhập liệm, mai táng nơi đâu, tẩu phu nhân ý tứ thế nào?”

“Tạ ơn tướng quân quan tâm!” Thuy Mai nước mắt giàn giụa. “Tôn Tần mai táng nơi đâu, phận đàn bà không dám quyết định. Dưới gầm trời này, người hiểu Tôn Tần, không ai hơn được Tô huynh, phiên tướng quân hãy mời Tô huynh tới đây, tang lễ thế nào, mai táng nơi đâu, Thuy Mai nhất nhất nghe theo Tô huynh.”

“Nếu nói như vậy, tẩu phu nhân cứ yên tâm!” Điền Anh đáp lời. “Năm ngày trước, Điền Anh đã phái người phi ngựa tới Hàm Đan, nếu không có gì bất trắc, Tô Tử lúc này hẳn đang trên đường tới đây rồi.”

Quả đúng như vậy, hai ngày sau, Tô Tần tới nơi, phủ phục trước linh cữu Tôn Tần, khóc lóc thảm thiết.

Điền Anh lại hỏi nên mai táng ở đâu, Tô Tần đáp lời: “Lá rụng về cội. Đất tổ, từ đường của Tôn huynh đều ở Chân Ấp, chúng ta hãy đưa Tôn huynh về quê tổ chôn cất, có lẽ sẽ giúp Tôn huynh được thoả nguyện.”

“Xin kính cẩn theo lời Tô đại nhân!” Điền Anh bèn hạ lệnh đưa quan tài lên đường, đồng thời tấu báo lên cung Tề về việc cử hành tang lễ Tôn Tần.

Phường bát âm rền rĩ tấu nhạc tang, ba mươi hai vị tướng quân chia thành bốn nhóm, mỗi nhóm tám người, thay phiên nhau khiêng quan tài, hơn vạn tướng sĩ đều mặc áo xô gai, cả đoàn người ngựa đông đảo, nghìn nghịt tiến về Chân Ấp, chôn cất quan tài Tôn Tần tại đất tổ.

Vài ngày sau, chiếu lệnh của Uy Vương cũng tới, truy phong Tôn Tần là Định Quốc Quân, thực ấp nghìn hộ, lại phát trăm đỉnh vàng, tu sửa từ đường

và đất tổ của họ Tôn, lập bia dựng đền thờ tưởng niệm.

Do Hắc Điều có mặt khắp nơi, nên Trương Nghi gần như lập tức nhận được tin Tôn Tần qua đời, khiến hấn rúng rời kinh hãi.

“Đến một cộng lông mũi của tại hạ cũng không chịu tin!” Bàng Quyên cười khẩy một tiếng, nhún vai nói. “Không giấu Trương huynh, cái trò này Tôn Tần đã giở ra nhiều lần lắm rồi. Tại hạ không hề nói oan, con người Tôn huynh hết sức khó lường, năm xưa hấn giả điên giả dại, đến cả phân cũng bốc nhét vào trong miệng, tại hạ thương xót hấn, chăm sóc hấn, còn hấn thì sao? Trương huynh hấn cũng đã biết, từ đầu tới cuối, hấn chỉ lừa dối tại hạ. Lần này, không chỉ lừa tại hạ, mà còn lừa cả Trương huynh!”

“Sống là sống, mà chết là chết, lừa thế nào được?” Trương Nghi trách Bàng Quyên một câu, rồi thở dài nói. “Bàng huynh, bất luận thế nào, bốn người chúng ta đều là đệ tử đồng môn, có đấu có đá ra sao, thì những tháng năm trong Quỷ Cốc cũng từng ăn chung một nồi, độ tài một chỗ, tình nghĩa đó, không gì có thể chia cắt được. Tại hạ tin rằng Tôn huynh đã chết thật, có lẽ Tôn huynh không kham nổi nữa. Cơ thể tàn tật, bôn ba nghìn dặm, lại phải moi gan vặt óc ra đấu trí đấu dũng với Bàng huynh, cộng thêm cảnh ngộ của Điền Ky, hấn là Tôn huynh...”

“Có cách rồi!” Bàng Quyên đảo con ngươi vài vòng. “Nghe Trương huynh nói, Tôn huynh đã lấy công chúa Thụy Mai, sinh được một nam một nữ, thực hay quá! Tại hạ sẽ sai Bàng Thông hộ tống phu nhân Thụy Liên tới Chân Ấp thăm hỏi, một là an ủi chị gái, hai là thay mặt chúng ta phân ưu, nhân tiện thăm dò thực hư, chẳng phải càng tốt ư!”

“Cứ theo ý Bàng huynh!”

Linh cữu Tôn Tần chôn dưới đất chưa tới bảy ngày, Bàng Thông và Thuy Liên đã tới nơi. Tô Tần phụ trách việc tang sớm đã tỏ tường, sắp xếp mọi việc không một mảy may sơ suất, cứ mặc cho Bàng Thông đi lại thoải mái, tùy ý nghe ngóng thăm dò. Thuy Mai vẫn không hề hay biết nội tình, khóc lóc thảm thiết, thấy em gái tới thăm, thì càng nước mắt như mưa, nức nở một hồi lại ngắt lịm.

Bàng Thông dò la vài ngày, xem xét lăng mộ và chiêu phong của Tề Vương, lại quan sát lời nói sắc mặt, thám thính khắp nơi, tập hợp tin tức từ mọi ngả, kết luận vẫn chỉ có một: Tôn Tần đã chết thực.

Chân Ấp nhỏ bé heo hút, làm gì cũng bất tiện. Thuy Liên sống ở Đại Lương đã quen, chưa nổi vài ngày, đã quyết định trở về.

“Chị ơi!” Thuy Liên mắt ngấn lệ nói với Thuy Mai. “Tôn tướng quân đi rồi, tâm nguyện của chị thôi hãy coi như xong. Chốn này hẻo lánh, chị lại một mình nuôi hai con mọn, nhất là thằng bé này vẫn chưa đầy tháng, bất tiện vô cùng. Hay là, chị hãy theo em về Đại Lương, trở về sống trong phủ thái tử. Có thái tử bên cạnh, em cũng cảm thấy yên tâm phần nào. Hơn nữa, em cả ngày rồi rảnh, cũng tiện ghé qua thăm chị. Phu quân em yêu trẻ nhỏ, chắc chắn sẽ đối xử tốt với hai cháu, nhất là thằng bé này, đợi nó lớn lên, em sẽ nhờ phu quân dạy nó binh pháp, chưa biết chừng lại sẽ là một tướng quân!”

“Cảm tạ ý tốt của em!” Thuy Mai nói. “Con gái lấy chồng khác nào bát nước đổ đi, chị đã được gả cho họ Tôn, sống là người của họ Tôn, chết là ma của họ Tôn. Tổ ấm của họ Tôn là ở đất này, Tề Vương hậu đãi họ Tôn, lại còn

phong cho nghìn hộ, đủ để nuôi sống cả nhà. Hơn nữa, thi thể phu quân còn chưa lạnh, vẫn đang nằm trơ trọi trong quan tài dưới lòng đất, em bảo chị sao có thể...” Rồi lại khóc nức nở.

Thuy Liên hiểu rõ tính tình của Thuy Mai, chỉ biết than thở vài tiếng, rồi bịn rịn chia tay.

Chân Ấp cách Đại Lương chỉ hơn ba trăm dặm, Thuy Liên chưa tới vài ngày đã về đến nhà, kể lại kỹ càng mọi chuyện. Bàng Quyên lúc này mới tin Tôn Tẫn chết thực, thở phào một tiếng, song lại không tránh khỏi hụt hẫng trong lòng, lúc này mới thấm thía nỗi tiếc thương tri âm đã mất.

Đêm xuống, trong hậu hoa viên phủ Bàng Quyên, khu nhà năm xưa Tôn Tẫn từng sống và giả điên đã được sắp đặt thành linh đường của Tôn Tẫn, nam nữ già trẻ trong phủ đều mặc áo tang, mời vu sư làm lễ, nhạc tang nỉ non. Bàng Quyên trong lòng bi thiết, khóc lớn thành tiếng.

Đang lúc Bàng Quyên khóc lóc thảm thiết thì Trương Nghi tới, hai người ngồi trước linh đường của Tôn Tẫn, bày một bàn thức ăn và bốn cái chén, bê tới một hũ rượu, vừa uống giải sầu, vừa ôn lại những chuyện đã qua. Sẵn có hơi men, Bàng Quyên kể lại vanh vách mọi chuyện năm xưa, từ chuyện hắt ra tay giúp Tôn Tẫn thoát khỏi tình cảnh quẫn bách trong quán rượu, chuyện Tôn Tẫn đã bất chấp tính mạng giúp lại hãn, theo hãn về quê cứu cha, rơi vào bẫy của Trần Chấn mà phải vào tù, rồi chuyện Bạch Hồ giải cứu hai người, đều là những chuyện tốt đẹp mà Tôn Tẫn đã làm cho hãn, giọng nói tràn đầy cảm kích biết ơn, tuyệt không một lời oán trách.

Trương Nghi nghe mà thương cảm, mãi hồi lâu mới than thở mà rằng:

“Hôm nay, tại hạ coi như đã nhìn thấy một Bàng huynh chân thực!”

“Than ôi, Trương huynh!” Bàng Quyên cũng than thở mà nói. “Trên đời này, hiểu tại hạ, thương tại hạ, không ai bằng được Tôn huynh. Hiểu Tôn huynh, cũng không ai bằng tại hạ. Năm xưa tại hạ nghe được câu chuyện Bá Nha và Tử Kỳ, lấy làm nức cười, hôm nay mới biết, tri âm khó tìm. Tại hạ và Tôn huynh cùng sống trên đời, vừa là địch thủ, lại là tri âm, đáng lẽ nên nâng đỡ lẫn nhau, cùng làm nên sự nghiệp, nào ngờ... Đại nghiệp chưa thành, tri âm đã mất, bảo tại hạ không đau xót sao được!”

Nghĩ tới mình và Tô Tần, Trương Nghi cũng không khỏi bùi ngùi than thở, trong lòng đau xót, cùng Bàng Quyên nâng chén liên hồi, uống tới say khướt.

Hôm nay tiết Thanh minh, vừa hay con trai tròn hai tháng, Thuy Mai dọn đồ đầy tớ giết lợn mổ gà, cúng tế long trọng.

Mặt trời đã lặn về tây, trăng sáng sao thưa, trong từ đường nhà họ Tôn, không có người ngoài. Thuy Mai mang theo hai đứa nhỏ chậm rãi tiến tới trước dãy linh vị của liệt tổ hết tông, lần lượt tế bái.

Từ đường lặng phắc như tờ, chỉ nghe thấy tiếng gió đưa cành liễu vọng lại trong vườn giữa tiết mùa xuân.

Linh vị cuối cùng chính là của Tôn Tần. Nhìn vào bài vị của phu quân, dòng lệ đang kìm nén của Thuy Mai lại tuôn trào. Nàng khẽ nâng đứa bé trai đang ngủ say lên, vừa sùi sụt vừa thì thầm: “Phu quân, hãy nhìn xem, nhìn con trai của chúng ta, nó giống hệt phu quân. Nó sinh ra trên đường bên ba,

nó rất ngoan, chưa bao giờ khóc quấy, nó... nó đang đợi chàng đặt cho một cái tên. Phu quân, chàng hãy lên tiếng đi...”

Thuy Mai đang khóc thảm thiết, sau lưng bỗng vang lên một giọng nói sang sảng: “Đặt tên là Tôn Nam!”

Trong buổi đêm thanh vắng, giữa từ đường trống trải không một bóng người, giọng nói kia, khác nào sét đánh giữa trời quang.

Thuy Mai lặng người kinh hãi.

Thuy Mai toàn thân run rẩy.

Thuy Mai như thể bị sét đánh ngang tai, lông tóc dựng ngược, thậm chí không dám cử động mình.

Cúc Nhi nghe thấy rành rành, quay phắt đầu lại, lập tức mừng rỡ, reo toáng lên: “Mẹ, nhìn xem, là cha!” Rồi đứng vụt dậy, lao ra phía cửa.

Tiếng gọi của con gái khiến Thuy Mai bừng tỉnh, vội quay đầu lại nhìn.

Dưới ánh đèn bập bùng, một chiếc xe lăn đỗ ngay giữa cửa, trên xe một người ngồi ngay ngắn, chính là phu quân Tôn Tần chứ còn ai.

Phía sau xe lăn, Tô Tần đang vịn tay đẩy, mỉm cười.

Sau nữa, là Trâu Phi Dao và Mộc Thực.

“Trời ơi!” Không biết là do sung sướng quá đổi, hay ngỡ rằng mình gặp ma, Thuy Mai kinh hãi rú lên một tiếng, ngã xuống ngất lịm.

Buổi sáng hôm sau, dân chúng Chân Ấp sững sốt phát hiện ra đại trạch họ Tôn không một bóng người, từ đường Tôn gia vẫn y hệt như hôm qua, chỉ là không thấy ba mẹ con Thuy Mai đâu nữa.

Ôi Thứ 67

Khước từ vay sắt, Hàn chuốc họa lớn

Đồng ý tặng lương, Tần giấu mưu sâu

Trong nháy mắt, quân sư, đại tướng người chết, kẻ trốn, Tề Uy Vương bàng hoàng kinh hãi, chỉ trong một đêm như đã già sọm hẳn đi. Chưa đầy hai tháng, tóc đã bạc trắng, răng cũng rụng liên mấy cái, ánh mắt vô thần, động tác thờ ơ, lưng còng xuống, bước đi loạng choạng như trẻ mới tập đi, ngón tay thường xuyên run rẩy, có khi ngồi thờ ơ cả buổi, có khi cứ lăm bắm một mình, chẳng khác gì cái xác biết đi, biết ăn biết uống, song chẳng nhớ nổi chuyện, chẳng nhận ra ai, đừng nói là đám vương hậu, thái tử, Trâu Kỵ lui tới thăm hỏi, dù là mỹ nữ ngày đêm hầu hạ trong tẩm cung cũng chẳng nhận ra nổi một người.

Thái tử Tích Cường bí mật cho gọi thái y tới, hỏi về bệnh tình của Uy Vương, thái y nói: “Bệnh này là do thận tinh khô kiệt. Theo ghi chép trong ‘Nội kinh’, ‘thận sinh tinh, tinh sinh tuỷ, tuỷ vượng não’. Một khi thận tinh khô kiệt, tuỷ sẽ không thể vượng não. Não là nơi cư trú của nguyên thần, nơi cư trú không vượng, nguyên thần bỏ đi, đại vương vì thế mới mắc bệnh này.”

“Hắn có cách chữa trị?” Tích Cường lo lắng hỏi.

“Than ôi!” Thái y lắc đầu, hồi lâu sau mới than thở. “Không giấu điện hạ, thần nhiều lần khuyên can đại vương bỏ sắc dưỡng sinh, đại vương không những không nghe, lại còn chỉ lệnh cho thần chế ra thuốc cang dương. Thần không dám trái lệnh, chỉ còn cách cho thêm vào thuốc này những vị dưỡng âm, khiến đại vương vừa có thể hành phòng, lại có thể dưỡng sinh. Tuy nhiên, hiệu lực của những vị thuốc này có hạn, lại thêm đại vương...” Ngập ngừng một lát, không dám nói ra hai chữ “quá đậm”, lại thở dài một tiếng. “Đại vương ngày càng hư nhược, giờ thì thận tinh khô kiệt, thần... đã hết cách cứu vãn!”

“Nếu đã như vậy, không thể trách khanh, hãy chú ý cho phụ vương điều dưỡng! Ngoài ra, bệnh tình của phụ vương, không được truyền ra ngoài!” Tích Cương dặn dò vài câu, bảo thái y lui ra, sai nội tể của Uy Vương soạn chiếu thụ mệnh, đóng ấn tể của Uy Vương, uỷ thác lại mọi chuyện triều chính lớn nhỏ cho thái tử.

Tới lúc này, nước Tề bề ngoài vẫn là Điền Nhân Tề làm vua, song thực chất, tất cả quyền hành đều đã chuyển sang tay thái tử Điền Tích Cương.

Cả nhà Tôn Tẫn bốn người được Tô Tần âm thầm sắp xếp tới Định Đào nước Tống, địa điểm do Tôn Tẫn lựa chọn. Khi vây Ngụy, Tôn Tẫn đóng trại ở Định Đào, đã chú ý thấy trong một ngõ hẻm hẻo lánh có một cội mai già trăm tuổi, nghĩ tới Thục Mai, nên quyết định tới đây ẩn thân. May mắn làm sao chủ hộ có cây mai già kia lại di cư tới Tuy Dương, để lại ngôi nhà trống, Trâu Phi Dao liền đứng ra thuê.

Tô Tần bố trí Mộc Thực và vài vị Mặc giả bảo vệ, còn mình cùng Trâu

Phi Dao trở về Hàm Đan. Về tới phủ, đã thấy Mộc Hoa cung kính chờ sẵn, thông báo một tin vui nằm trong dự liệu: Cơ Tuyết đã sinh hạ một bé gái, mời Tô Tần tới đặt tên cho đứa trẻ.

Tô Tần không kịp nghĩ ngợi gì thêm, lập tức chuẩn bị xe ngựa, cùng Trâu Phi Dao, Mộc Hoa gấp rút lên đường tới Vũ Dương.

Để đề phòng bất trắc, Tô Tần cải trang thành thương nhân đồ da từ Hàm Đan tới nước Yên buôn bán, Trâu Phi Dao và Mộc Hoa cải trang thành người hầu, tìm một quán trọ hẻo lánh kín đáo trong thành Vũ Dương nghỉ lại, vào giờ Nhân định, nhân lúc đêm tối, mau chóng tìm tới chỗ ở của Mặc gia nằm sát vách ly cung, Khuất Tương Tử trong trang phục thợ mộc đã chờ sẵn ở đó.

“Khuất tiên bối!” Tô Tần quỳ sụp xuống, nói. “Vãn bối đã làm liên lụy tới tiên bối!”

“Tô đại nhân, người thân phận quý báu, lão hủ không dám nhận.” Khuất Tương Tử cười lớn, không để Tô Tần kịp dập đầu, đã kéo Tô Tần dậy, đỡ ngồi xuống chiếu.

“Tiền bối, nghe tiên bối nói vậy, Tô Tần càng thêm kính hãi!” Tô Tần vòng tay vái lia lịa.

“Đại nhân bất tất phải kính hãi” Khuất Tương Tử lại cười. “Cự tử Tuỳ Sào Tử trước khi thăng thiên, đã đặc biệt căn dặn lão hủ rằng, sự an nguy của Tô Tử có liên quan tới phúc lợi của thiên hạ, lệnh cho lão hủ bằng mọi giá phải bảo vệ Tô Tử. Thân là Mặc giả, không dám trái mệnh cự tử, lão hủ còn sống ngày nào thì còn theo đại nhân ngày đó!”

“Tuỳ Sào Tử tiền bối linh thiêng trên trời, xin nhận của Tô Tử một lạy!”

Tô Tử lại đứng dậy, nhìn lên trời cao mà bái lạy.

Lần này, Khuất Tương Tử không ngăn cản.

“Khuất Tương Tử tiền bối!” Tô Tần lạy xong, trở về chỗ ngồi, vòng tay hướng vào Khuất Tương Tử. “Chuyện của văn bối và Tuyết Nhi, thực sự không nên, chỉ có điều, sự việc đã tới nước này, nên làm thế nào, kính mong tiền bối chỉ dạy.”

Khuất Tương Tử lại cười vài tiếng: “Chuyện của đại nhân và công chúa, trước sau thế nào, công chúa đều đã kể hết cho lão hủ, không có gì là nên hay không nên. Duyên do trời định, hai người nếu đã có duyên, cũng nên thuận trời thuận mệnh.” Rồi chỉ về phía đường hầm bí mật. “Tô Tử, lão hủ đã bẩm báo với công chúa rồi, tiểu công chúa lúc này hẳn đang nóng lòng muốn gặp mặt cha!”

Tô Tần tạ ơn, đứng dậy đi vào đường hầm, chỉ một lúc sau, đã tới tầm cung quen thuộc dưới lòng đất.

“Tô Tử...” Cơ Tuyết đang mở mắt mong chờ, vội chạy ra đón, lao vào lòng Tô Tần.

Hai người ôm ghì lấy nhau.

“Tô Tử!” Giọng Cơ Tuyết có phần ghen ngào. “Tuyết Nhi... Tuyết Nhi muốn sinh cho Tô Tử một đứa con trai, thế nhưng...”

“Tuyết Nhi!” Tô Tần càng ôm chặt lấy nàng. “Con trai thì có gì tốt đẹp, Tô Tần ghét con trai, Tô Tần tạ ơn ông trời đã ban cho ta và nàng một cô con gái!”

Tô Tần buông Cơ Tuyết ra, hấp tấp bước lại trước giường, dưới ánh sáng

lờ mờ, nhìn đắm đắm vào bé gái sơ sinh đang nằm trong tã.

Bé gái đang ngủ say sưa.

Tô Tần cúi xuống, hôn nhẹ lên khuôn mặt bé nhỏ phúng phính của đứa bé, rồi quay sang Cơ Tuyết: “Tuyết Nhi, rất giống nàng!”

“Giống chàng!” Cơ Tuyết cười rạng rỡ. “Từ nhỏ đã nghe mẫu hậu nói, con gái giống cha, con trai giống mẹ, nay nhìn Phi Nhi, đúng là rất giống chàng, khuôn mặt kia, chiếc mũi kia, cả cái miệng nữa, chẳng có chỗ nào giống thiếp!”

“Phi Nhi?”

“Vâng!” Cơ Tuyết đáp lời. “Vào ngày sinh nở, vừa đúng tiết Thanh minh, mưa bụi mịn mờ, nên thiếp liền đặt tên cho con là Phi Nhi. Đây là tên mụ, còn tên chính thức phải để cha nó đặt. Tô Tử, chàng hãy chọn cho con một cái tên!”

“Xưa ta đi xa, dương liễu phát phơ. Nay ta trở lại, mưa tuyết mịn mờ.”⁽¹⁾
Tô Tần bất giác ngâm nga, ứa hai dòng lệ.

Cơ Tuyết tức cảnh sinh tình, đặt tên cho con gái theo tâm tư của “chinh nhân” là Tô Tần, thực khiến hân cảm động khôn xiết.

“Phải!” Cơ Tuyết cũng nhỏ nước mắt. “Rau vi nhú mầm, mau tay hái lấy. Hỏi rằng ngày về, hết năm chẳng thấy.” Tuyết Nhi hiểu, Tô Tử không phải không trở về, mà là: “Chiến xa đã đóng, bốn ngựa oai phong. Nào dám nhàn nhã, tháng mấy chiến công.”

Cơ Tuyết lại mượn thơ này, trước sự ra đi biệt không về của “chinh nhân”, đã không oán hận nửa lời, mà trái lại còn có ý khen ngợi Tô Tần thân

mang vương mệnh, vất vả bốn ba, lại thu được thành tựu huy hoàng “thắng mấy chiến công”, và hơn thế nữa, nàng hiểu rõ “chinh nhân” chẳng lúc nào không khắc khoải ngóng trông, chẳng lúc nào không nhớ thương nàng, thế là đã đủ.

“Tuyệt Nhi!” Tô Tần nắm chặt tay Cơ Tuyết, đôi mắt nhoà lệ nhìn thẳng vào nàng. “Gặp phải chinh nhân này... nàng có hối hận không?”

Cơ Tuyết lắc đầu, một lát sau, khẽ nói: “Phu quân, hãy đặt tên cho Phi Nhi.”

“Đây chính là tên!” Tô Tần nhìn đứa bé, chỉ vào Cơ Tuyết, lại chỉ vào mình. “Cơ Tô Phi Phi!”

“Là Tô Phi Phi.” Cơ Tuyết thì thầm. “Bỏ chữ Cơ đi.”

“Tuyệt Nhi!” Tô Tần nhìn về phía xa xăm. “Ta lấy nghĩa của câu thơ ‘bên bờ Cơ Thuỷ, hoa tô bạt ngàn’, cái tên này có nàng, có ta, để cho Phi Phi của chúng ta không còn liên quan gì tới chinh nhân nữa!”

Cơ Thuỷ là đất phát hưng của tổ tiên Chu thất, cũng là đất tổ của họ Cơ, hoa tô là hoa tía tô, loài cây dại mọc khắp ven đường ngoài nội, nở hoa màu tím.

“Vì sao kia?” Cơ Tuyết nép vào Tô Tần, giọng nói càng thêm êm dịu. “Vì chinh nhân đã mệt mỏi quá rồi chẳng?”

Tô Tần thở dài, ôm chặt Cơ Tuyết vào lòng.

“Chinh nhân ới!” Cơ Tuyết nhồm dậy. “Hắn đã mệt rồi, vậy chúng ta hãy đi nghỉ thôi!”

“Tuyệt Nhi!” Tô Tần lại ôm lấy nàng. “Trước khi đi nghỉ, nàng hãy đồng

ý với ta một việc!”

“Chàng cứ nói!”

“Cơ Tô Phi Phi, ngày mai ta sẽ mang nó đi!”

“Mang... mang đi?” Cơ Tuyết sững sờ.

“Phải! Tuyết Nhi, còn nhớ lần trước khi ta đến đây, nàng đã từng nói gì không? Chuyện liên quan tới Phi Phi!”

“Thiếp...” Cơ Tuyết nhắm nghiền mắt lại, cái đêm năm ngoái lại hiện về, bên tai nàng văng vẳng giọng nói của chính mình. *“Tuyết Nhi đã suy nghĩ kỹ rồi, khi nào Tuyết Nhi mang thai, sẽ đóng cửa ở trong phòng, loan tin ra ngoài rằng tiên quân về báo mộng cho thiếp, muốn thiếp bế quan một năm để giao tiếp với linh hồn của tiên quân. Đợi đến thời khắc tốt lành, Tuyết Nhi sẽ sinh nở ngay trong mật thất này, sau đó, sẽ giao đứa bé cho Mộc Hoa, nhờ tìm một gia đình họ Tô để gửi nuôi. Sau đó, Tuyết Nhi sẽ tìm cơ hội, nhận đứa trẻ về làm con nuôi, để nó đường đường chính chính gọi Tuyết Nhi là mẹ.”*

Cơ Tuyết bật khóc.

“Tuyết Nhi, nàng nói rất phải. Phi Phi đã tới thế giới này, chúng ta phải có trách nhiệm với nó. Nó không thể ở lại nơi này, nó buộc phải đi!”

“Chàng... chàng định đem nó đi đâu? Giao cho ai kia?”

“Giao cho Khuất tiên bối, giao cho chư tử Mặc gia!”

Cơ Tuyết khẽ gật đầu.

“Tuyết Nhi, từ ngày mai, Phi Phi của chúng ta sẽ trở thành Mặc giả!”

Cơ Tuyết lại gật đầu.

Đêm đó, Cơ Tuyết không ngủ, Tô Tần cũng không ngủ. Hai người im lặng ngồi bên nhau, bốn con mắt đăm đăm dán chặt vào đứa bé đang nằm trong tã, như thể muốn ghi tạc hình bóng đứa con vào trong đáy mắt, khắc sâu vào trong tâm khảm.

Phi Phi rất ngoan, cho tới tận khi trời sáng, không khóc, không quấy, cũng không đòi ăn, cứ thế nằm ngủ im lìm.

Bên hồ sen trong hậu hoa viên cung Yên ở Kế Thành, Dịch Vương đang tay nắm tay dạy Tử Vi học chữ. Tử Vi là đứa con đầu tiên mà vương hậu Tần Cơ, cũng chính là trường nữ của Tần Huệ Vương, Doanh Tường, sinh cho Dịch Vương ngay sau khi kết hôn. Tử Vi kháu khinh bụ bẫm, mắt giống Doanh Tường, song dáng dấp, thậm chí cả dáng đi, lại giống Dịch Vương như lột, nên được Dịch Vương vô cùng yêu thương. Mẫu hậu Doanh Tường đứng tựa lan can đình hóng mát ở phía xa, lơ đãng nhìn về phía hai cha con họ.

Hai cha con đang vui vẻ thân mật, thì Kỷ Cửu Nhi sải bước tiến lại, ghé sát tai Dịch Vương thì thầm một câu. Dịch Vương sững sờ kinh ngạc, dặn Tử Vi chạy lại chỗ vương hậu, còn mình hối hả theo Kỷ Cửu Nhi tới tiền điện.

Quỳ trong điện là một hoạn quan, chính là tai mắt của Kỷ Cửu Nhi được cài ở chỗ Cơ Tuyết.

“Có chuyện gì, hãy bẩm báo tường tận lên đại vương!” Kỷ Cửu Nhi ra lệnh.

“Đại vương vạn an!” Hoạn quan kia khẩu lạy xong, bèn tấu báo. “Nô tài chịu mệnh đại vương hầu hạ thái hậu, mọi việc đều lo liệu chu toàn, chỉ có điều gần một năm qua, thái hậu thay tính đổi nết, không rời khỏi ly cung lấy một bước. Không những thế, mà tối ngày còn khoá chặt cửa hậu viện, đuổi hết hơn chục nô bộc ra ngoài, chỉ giữ lại ba người bọn Xuân Mai.”

“Chuyện này bản vương biết rồi!” Dịch Vương đáp. “Lần trước nghe người bẩm báo, thái hậu mơ thấy tiên quân, muốn mời bà mo tới cầu khẩn cho tiên quân, không biết đã tìm thấy bà mo chưa?”

“Tìm thấy rồi!” Tên hoạn quan trả lời. “Lạ lùng chính là ở chỗ bà mo đó, sau khi đi vào, tuyệt nhiên không thấy đi ra nữa, cánh cổng dẫn tới hậu viện ngày đêm cài then chặt kín, chỉ tới khi dùng bữa mới hé ra để lấy đồ ăn. Nô tài nhìn qua khe cửa, thấy trong sân hiếm khi có bóng người, sai người trèo lên nóc nhà quan sát, cũng không thấy có gì bất thường.”

“Đã không có gì bất thường, người còn đến đây bẩm báo cái gì?” Dịch Vương bực mình, đứng dậy định đi.

“Đại vương hãy khoan!” Hoạn quan nói tiếp. “Cách đây một tháng, cũng là vô tình, nô tài đau bụng, nửa đêm đi ngoài, bỗng nghe loáng thoáng có tiếng trẻ sơ sinh khóc.”

“Tiếng trẻ sơ sinh khóc?” Dịch Vương chau tít đôi mày, nhìn sững vào tên hoạn quan.

“Vâng!” Hoạn quan tiếp lời. “Tiếng khóc mơ hồ, cứ như cách xa vài dặm, người thường tuyệt đối không nghe thấy, nhưng nô tài bẩm sinh đã tai thính khác thường, đừng nói là tiếng chim muông côn trùng, dù rần trườn qua cỏ cách xa chục trượng, nô tài cũng có thể nghe ra, huống hồ đang giữa đêm

khuya.”

“Đứa trẻ ở đâu?”

“Nô tài nhìn về hướng phát ra tiếng khóc, song đó lại là lăng tẩm của tiên quân. Lăng tẩm của tiên quân khoảng mười dặm vuông, ngoài người canh lăng, không còn ai khác. Vài ngày sau đó, thần đã sai người dò la, biết được trong đám người canh lăng không nhà nào có trẻ sơ sinh cả.”

“Vậy... còn tiếng khóc?”

“Tiếng khóc, nô tài đã dốc hết sức lăng nghe, ban ngày ồn ào, chỉ đến đêm khuya thanh vắng mới thi thoảng nghe thấy.”

“Đêm nào cũng nghe thấy ư?”

“Gần như là vậy, có lúc cách một, hai đêm.”

“Không phải là...” Dịch Vương nghe mà dựng ngược tóc gáy, “ma quỷ đấy chứ?”

“Có ma hay không, nô tài không biết, tuy nhiên chục ngày gần đây, nô tài suốt mấy đêm liền không còn nghe thấy nữa.”

“Không còn nghe thấy là được rồi!” Dịch Vương thở phào một tiếng.

“Đại vương không thấy quái lạ ư?” Kỷ Cửu Nhi phẩy tay cho hoạn quan lui ra, rồi khẽ hỏi.

“Ồ?”

“Thái hậu đuổi hết người hầu, hơn một năm không ra khỏi cửa, bà mo chỉ vào không ra, nửa đêm có tiếng trẻ khóc...”

“Ý người là...” Dịch Vương hít vào một hơi, nhìn Kỷ Cửu Nhi với ánh

mắt không thể tin nổi.

“Đại vương!” Kỳ Cửu Nhi nói. “Nô tài cho rằng, chỗ thái hậu, chưa biết chừng lại có ma thật đấy!”

“Người mau đi điều tra kỹ lưỡng!” Dịch Vương đưa mắt nhìn Kỳ Cửu Nhi, dừng lại một lát, lại dặn dò. “Bất luận xảy ra chuyện gì, đều không được làm kinh động tới thái hậu, giờ vẫn chưa phải lúc động chạm đến bà ta.”

“Thần lĩnh chỉ.”

Bổng dưng có được cả bộ “Bình pháp Ngô Khởi”, Bàng Quyên coi như báu vật, nghiền ngẫm suốt mấy ngày liền, tâm đắc vô số, rồi nhìn lại toàn bộ những chuyện trước sau trận chiến Quế Lăng, không thể không thực lòng thán phục chiến lược bao quát và chiến thuật chi tiết của Tôn Tần. Nhìn vào mặt chiến lược, Bàng Quyên đã hiểu được rằng, Tôn Tần chiến thắng ở ngựa, đổi xe chiến thành ngựa cưỡi, Tôn Tần đã mở rộng phạm vi cơ động của quân Tề rất nhiều, không những khiến quân Tề giảm bớt được nhược điểm tự thân trước võ binh Đại Ngụy, mà còn khiến đất Ngụy khắp nơi chiến hoả bao trùm, thực hiện thành công kế nghi binh, ép Huệ Vương phải liên tiếp ban chiếu lệnh rút quân. Còn nhìn vào mặt chiến thuật chi tiết, Tôn Tần cũng vô cùng tuyệt diệu, đặc biệt là lần dùng mưu trí phá vỡ thế trận rùa rụt đầu của hãn, điều này tuyệt đối không phải là nhờ may mắn.

Thế nhưng, phải phá giải thế nào đây?

Bàng Quyên vắt óc suy nghĩ, suốt mấy đêm liền không ngủ. Muốn phá khinh kỵ của Tề, trước hết phải biết cưỡi ngựa. Bàng Quyên hồi nhỏ từng

cưỡi la, sau cưỡi ngựa, song theo như hần biết, lưng ngựa trơn tuột, tuy có học theo cách của người Hồ, kỵ binh trải một lớp đệm mềm bằng da thú trên lưng ngựa, nhưng cưỡi lâu vẫn thấy ê mông, hưởng hồ chiến mã phi nước đại, xóc nảy dữ dội, dù không bị hất văng đi cũng phải xây xẩm mặt mày. Nguy hiểm hơn là, hai chân kỵ binh lơ lửng hai bên sườn ngựa, dù là người Hồ từ nhỏ đã sống trên lưng ngựa, cũng có lúc ngã nhào xuống đất. Chẳng nói cũng biết, người Tề huấn luyện kỵ mã, tuyệt đối không phải là chuyện một sớm một chiều. Nghĩ tới người Tề vì cuộc chiến này mà mấy năm liền tổ chức hội đua ngựa, cả nước phát cuồng vì ngựa, kỹ thuật nuôi ngựa lại càng tiến bộ vùn vụt, thậm chí chẳng kém gì người Hồ đất bắc, trong khi nước Ngụy vẫn chỉ phát triển lính bộ, chiến mã đa phần chỉ dùng để kéo xe, kỹ thuật cưỡi ngựa chỉ dành cho lính thám mã trinh sát địch tình, trong thời gian ngắn sẽ không thể nào đuổi kịp người Tề, Bàng Quyên bắt đầu lo lắng.

“Người Tề có thể dùng ngựa, vì sao ta lại không thể?” Bàng Quyên lòng đã quyết. “Bất luận thế nào, ta cũng phải xây dựng kỵ binh, lấy kỵ đối kỵ, lấy cơ động đối cơ động.”

Bàng Quyên mưu đã định, bèn cho gọi thiên tướng Sái Anh phụ trách thám mã tới, bàn bạc chi tiết về sách lược xây dựng kỵ binh, cấp phát cho hần năm nghìn quân mã, trao quyền cho hần thiết lập một cánh kỵ binh cơ động và thần tốc.

Giải quyết xong việc này, Bàng Quyên bắt đầu dốc sức khôi phục võ binh. Hơn hai vạn võ binh và vài nghìn quân hổ bôn thuộc hạ của Thanh Ngưu, hoặc tuần thân ở Quế Lăng, hoặc tử chiến ở đất Triệu, đang cấp thiết chờ bổ sung, thậm chí là xây dựng lại từ đầu. Bàng Quyên và Thanh Ngưu

bàn bạc mấy ngày trời, cảm thấy trước mắt nhân lực không thiếu, chỉ thiếu trang bị, đặc biệt là binh khí và giáp trụ, bởi vì trong trận Quế Lăng, giáp trụ và binh khí của tướng sĩ đã bị quân Tề thu hết làm chiến lợi phẩm. Áo giáp và binh khí của võ binh đều do thợ khéo nước Ngụy hoặc đất Hàn chế tác, mỗi một món đều vô cùng tinh xảo, chỉ tính riêng chuyện này, nước Ngụy đã tổn thất nặng nề, khiến Bàng Quyên đau xót suốt mấy tháng trời.

Việc chế tác áo giáp, binh khí lại đều do công xưởng đảm nhiệm, mà công xưởng thuộc quyền quản lý của phủ tư đồ. Bàng Quyên bày sẵn rượu thịt, mời Bạch Hổ tới. Thế nhưng, Bạch Hổ không những không cảm kích, mà trái lại, Bàng Quyên còn chưa kịp mở miệng, đã thao thao kể khổ.

“Ân huynh!” Bạch Hổ đẩy chén rượu mà Bàng Quyên tự tay rót sang một bên, sắc mặt nặng trĩu lo âu. “Vụ thu vừa rồi gặp thiên tai, thu hoạch chẳng đáng bao nhiêu, hiện tại chưa vào vụ mới, dân được bữa nay lo bữa mai, các huyện ấp đều nạn đói lan tràn, nghìn vạn dân chúng bỏ nhà bỏ quê đi ăn xin, chen chúc trên đường, cứ nghĩ tới chuyện này, tại hạ lại lòng đau như dao cắt. Nghe nói tam quân khi rút khỏi Hàm Đan đã mang về không ít tiền của, ngu đệ khẩn cầu ân huynh cấp phát cho chút ít, chẩn tế nạn đói mùa xuân, cứu bách tính trong cơn nước lửa!”

“Tiền của Hàm Đan?” Bàng Quyên khẽ chau mày, thở dài một tiếng. “Than ôi, hiền đệ, những lời đồn thổi này mà đệ cũng tin ư? Khi tam quân rút lui, đệ đã thấy rồi đấy, bách tính cả nước đã thấy rồi đấy, người Triệu dọc đường cũng đã thấy rồi đấy, trên xe chỉ chở toàn thi thể tướng sĩ trận vong, đào đâu ra tiền của? Từ đầu tới cuối, hiền đệ chưa lần nào tới Hàm Đan, còn đại ca lúc nào cũng túc trực ở đó. Trong thành Hàm Đan rất nhiều của cải,

song người Triệu làm gì có chuyện cam tâm tình nguyện giao cho chúng ta? Ngay từ lúc vây thành, họ đã lường trước tình huống xấu nhất, trước khi bỏ thành đã xử lý xong xuôi, kim ngân tài vật, hoặc giấu dưới đất, hoặc mang theo bên mình khi phá vòng vây, thứ để lại chỉ là ít thóc gạo trong kho chưa kịp cất giấu, song lại quăng cho chúng ta để đến mười vạn dân chúng đói lả, đại ca nữ lòng nào nhìn người dân Triệu chết đói ngay trước mắt mình? Còn như vải lụa, châu báu trong cung Triệu, đám tướng sĩ đúng là có chở về được chút ít, song đều kiểm kê rõ ràng, lập danh sách đầy đủ sung vào quốc khố, do đại vương phân phối ban thưởng. Ba quân tướng sĩ chỉ biết xông pha nơi sa trường, không dám giấu giếm riêng tư!”

“Than ôi!” Bạch Hổ thấy Bàng Quyên chặn họng, cũng thở dài một tiếng. “Dân chúng đang cơn hoạn nạn, trong kho lại không còn lương thực, thân là tư đồ, tiểu đệ...” ngoảnh mặt nhìn sang một bên, hồi lâu sau, bật ra vài chữ, “lòng như dao cắt!”

“Được rồi, được rồi!” Bàng Quyên hết kiên nhẫn cắt ngang lời Bạch Hổ, nâng chén rượu lên. “Ở đây không phải triều đường, không bàn đến chuyện dân chúng đói kém, huynh mời hiền đệ tới đây, là vì hai việc. Thứ nhất là việc riêng, đã lâu không gặp hiền đệ, muốn uống vài chén với hiền đệ, ôn lại chuyện xưa. Thứ hai là việc công, muốn cầu hiền đệ giúp một tay, hoàn thành một việc lớn.”

“Cầu thì không dám, ân huynh xin hãy nói việc công!”

“Trận chiến Quế Lăng, võ binh tổn thất lớn nhất.” Bàng Quyên đồng dục nói. “Trước mắt đại ca có hai việc gấp, thứ nhất là học lấy sở trường của người Tề, xây dựng kỵ binh. Thứ hai, tái lập võ binh, chấn hưng uy phong

của võ binh. Việc xây dựng kỵ binh, sẽ do đại ca lo liệu, còn việc chiêu mộ võ binh, đại ca đã giao cho Thanh Ngưu, chỉ cầu mong hiền đệ giúp cho một việc, chính là trong vòng sáu tháng, hiền đệ hãy giúp đại ca chế tạo hai vạn bộ giáp trụ!” Rồi đưa tay kia nâng chén rượu trên bàn lên, đưa cho Bạch Hổ. “Nào, hiền đệ, vì hai vạn bộ giáp trụ, cạn chén!”

“Ân huynh!” Bạch Hổ nhận lấy, lại từ từ đặt xuống. “Chén rượu này, thứ lỗi cho đệ không thể cạn!”

“Vì sao?”

“Bởi vì hai vạn bộ giáp trụ, đừng nói là trong vòng nửa năm, dù có ba năm, ngu đệ cũng không thể làm nổi!” Nói đoạn, Bạch Hổ khẽ vòng tay, dứt khoát đứng dậy bỏ đi.

Bàng Quyên không thể ngờ Bạch Hổ lại thẳng thừng đến vậy, một bầu hy vọng bỗng chốc tan thành mây khói, mặt đỏ phừng phừng ngời chết lặng, tai nghe tiếng chân Bạch Hổ xa dần cho tới khi mất hẳn bên ngoài cổng phủ, mới ngửa cổ lên, một hơi dốc cạn chén rượu, rồi thuận tay ném đánh vèo ra phía ngoài sảnh, mặt mày biến dạng vì giận dữ.

Sau khi ra khỏi Bàng phủ, Bạch Hổ chần chờ một lát, rồi đánh xe thẳng tới phủ Chu Uy, kể sơ qua một lượt chuyện vừa rồi. Chu Uy cảm thấy sự tình nghiêm trọng, bèn kéo Bạch Hổ tới chỗ thái tử Thân.

“Những chuyện này, Thân biết cả rồi!” Nghe Bạch Hổ kể xong, thái tử Thân lấy ra một tập tấu báo, nói. “Đây là tấu thỉnh hôm kia của Vũ An Quân, đại vương chuyển tới chỗ Thân, Thân cũng đang định triệu hai vị tới bàn

bạc.”

Chu Uy, Bạch Hồ đưa mắt nhìn nhau.

“Một bên là dân chúng lầm than, đang khắc khoải chờ cứu tế, một bên là hưng binh chế giáp, chấn chỉnh võ công. Đại vương uỷ thác toàn bộ chính sự cho Thân, Thân lại không biết phải làm thế nào, dám hỏi hai vị có cao kiến gì chăng?”

“Tất cả đều là mưu của Trương Nghi!” Chu Uy giận dữ nói. “Thần lần nữa thỉnh cầu điện hạ đuổi Trương Nghi đi, mời Công Tôn Diễn chủ trì chính sự!”

“Than ôi!” Thái tử Thân khẽ thở dài một tiếng. “Không phải Thân dùng Nghi, nên đương nhiên Thân cũng không thể đuổi Nghi. Phụ vương còn ở trong cung ngày nào, thì đuổi Nghi là điều không thể! Có điều, hai vị có thể mỗi người tự viết một bản tấu, bộc bạch mọi nỗi khổ tâm, xem phụ vương nói thế nào!”

Bạn cũ nay thành kình địch, Bàng Quyên bức bối trong lòng, vô thức tìm tới phủ tướng quốc, kể hết mọi chuyện với Trương Nghi.

“Thật khổ cho Bàng huynh!” Trương Nghi khẽ cười một tiếng, nửa như châm chọc, nửa như tự trách mình. “Nay thời thế loạn lạc, võ bị một ngày không thể bỏ. Phủ tư đồ chịu sự cai quản của phủ tướng quốc, tư đồ chưa báo cáo lên tại hạ, đã tự ý cự tuyệt võ bị, đó là tại hạ chưa làm tròn chức trách.”

Lời này, rõ ràng có ý trách cứ Bàng Quyên đã vượt phạm bao đồng, Bàng Quyên nghe ra ẩn ý, vội vòng tay vái lia lịa mà rằng: “Không trách Trương

huynh, là do tại hạ lỗ mãng. Tại hạ cứ ngỡ rằng bản thân có giao tình tốt đẹp với Bạch Hổ, nên mời hãn tới uống rượu, thứ nhất là nể mặt hãn, thứ hai là thăm dò ý tứ hãn, nào ngờ kẻ này... than ôi, lại chẳng hề nể nang gì tại hạ.”

“Than ôi!” Trương Nghi cũng thở dài một tiếng. “Bàng huynh có điều không biết, dù là Bàng huynh tìm tới tại hạ, tại hạ cũng cảm thấy khó xử. Tuy được Bàng huynh tiến cử, được đại vương yêu mến mà tại hạ mới có được địa vị này, song suy cho cùng, tại hạ chân ướt chân ráo mới tới, chưa lập được chút công lao. Tại hạ và Bàng huynh hợp sức phạt Triệu, vốn là vì đại nghiệp nước Ngụy, nào ngờ người Tề lại nhúng tay vào, khiến chúng ta sắp thành lại bại. Nay phạt Triệu bất lợi, bá quan nghi ngờ, lại thêm Chu Uy, Bạch Hổ ở Ngụy vốn cội gốc sâu dày, uy tín lớn lao, còn được thái tử Thân che chở, hai người chúng ta có nóng vội cũng vô ích.”

“Phải!” Bàng Quyên hòa theo một câu, vỗ đùi đánh đét. “Phải rồi, bọn họ dựa vào thái tử, chúng ta cũng sẵn có người trợ giúp, cớ sao lại không tìm tới?”

“Ý Bàng huynh là... là công tử Tự?”

“Đúng vậy!” Bàng Quyên hấp tấp đáp lời. “Phạt Triệu lần này, công tử Tự thân là phó tướng, chiến đấu dũng cảm, tiến thoái hợp lý, hành động thoả đáng, theo tại hạ thấy, công tử tiền đồ xán lạn vô cùng. Nghe Liên Nhi nói, từ sau khi công tử Ngang tuần quốc, trong số các công tử, đại vương ưng ý nhất chỉ có công tử Tự.”

“Công tử Tự dâm dăng vô độ, gàn bướng thiếu quyết đoán, không đủ tư cách để mưu sự!” Trương Nghi một lời phủ nhận.

“Ồ...” Bàng Quyên thoáng sửng sốt. “Trương huynh dựa vào đâu mà nói

vậy?”

“Phạt Triệu lần này, Tử Tự được làm phó tướng, là nhờ vào xuất thân, chứ không phải nhờ vào chiến công. Trước sau khi phạt Triệu, Tử Tự chưa từng nghĩ ra một mưu, chưa từng bày được một kế. Người Triệu rút khỏi Hàm Đan, Bàng huynh xuất chinh chiến Tôn Tẫn, để Tử Tự ở Triệu, mọi việc lớn nhỏ, Tử Tự đều không có chủ trương, nhất nhất nghe theo tại hạ sắp xếp. Ở Hàm Đan vài tháng, Tử Tự chỉ quyết đoán duy nhất một việc, đó là ở lì trong cung Triệu, mặc sức trêu ghẹo đám tần phi trong cung thất, tai tiếng dâm đảng truyền khắp Hàm Đan, gái Triệu tránh hăn như tránh tà.”

“Than ôi...” Bàng Quyên cười gượng một tiếng. “Tại hạ nhìn lầm người mất rồi. Tại hạ cứ ngỡ Tử Tự vũ dũng, là một tướng tài.” Rồi nhìn sang Trương Nghi. “Tử Tự không thể trông cậy, vậy làm thế nào?”

“Nghe nói đại vương mắc chứng phong thấp, chúng ta nên vào cung thỉnh an mới phải!”

“Đúng đấy!” Bàng Quyên bưng tỉnh, cười nói. “Quân quốc đại sự, nên bẩm báo lên đại vương định đoạt, tại hạ đi nhăm đường vòng mất rồi!”

“Hiền đệ hãy cầm theo cái này!” Trương Nghi lấy ra một túi gấm, đưa cho Bàng Quyên. “Trong túi này có vài tể thuốc cao, là phương thuốc bí truyền của người Sở, chuyên trị phong thấp, hiệu nghiệm vô cùng!”

“Trương huynh thực chu đáo, đến cả thứ này cũng chuẩn bị sẵn sàng!” Bàng Quyên thán phục.

“Không phải là chuẩn bị cho đại vương đâu,” Trương Nghi thực thà đáp lời, “Hương Nữ sau khi đỡ cho tại hạ một đòn đâm của gái Ba, bị thương ở bả

vai, hể trời ầm lạnh là lại đau nhức thấu xương, tại hạ thương xót trong lòng, đi khắp nơi tìm thuốc, cách đây không lâu mới có được phương thuốc bí mật này, chế thành thuốc cao, tìm người thử nghiệm, thấy rất hiệu quả. Vừa hay đại vương cũng mắc bệnh này, Bàng huynh dâng lên, chẳng phải là tuyệt diệu?”

Bàng Quyên cảm tạ, cất thuốc vào trong ống tay áo, cùng Trương Nghi vào cung yết kiến.

Trong ngự thư phòng, Huệ Vương nằm nghiêng trên giường, hai mắt khép hờ, mặc cho đám cung nhân xoa bóp chân đùi. Tỳ nhân đứng ở bên cạnh, cất giọng lên bổng xuống trầm ngâm nga từng bản tấu sớ.

Có tiếng bước chân tới gần, rồi nội tế tức trực bước vào, bẩm báo: “Vũ An Quân, Trương tướng quốc vào cung thỉnh an, đang đợi yết kiến bên ngoài!”

Huệ Vương ngồi thẳng dậy, phẩy tay xua đám cung nhân ra, hất hàm với tỳ nhân.

Tỳ nhân đặt tấu sớ xuống, hô lớn: “Đại vương có chỉ, mời Vũ An Quân, Trương tướng quốc yết kiến!”

Trương Nghi, Bàng Quyên bước vào, khấu đầu yết kiến. Bàng Quyên dập đầu nói: “Nhi thần nghe nói phụ vương long thể bất an, vô cùng lo lắng, nên đặc biệt tới thỉnh an!”

“Ha ha ha, chỉ là bệnh cũ mà thôi!” Huệ Vương chỉ vào chân trái. “Là cái chân này, năm xưa giao chiến với Hàn, Triệu ở Trọc Trạch, quả nhân bị trúng tên của người Triệu, xuyên tới tận xương, mỗi khi thấp khí xông lên, bệnh

tình lại tái phát, mấy hôm trước đau ghê gớm, nay đỡ nhiều rồi!”

“Phụ vương!” Bàng Quyên hai tay dâng lên tể thuốc cao. “Thuốc này là phương thuốc bí truyền của người Sở, chuyên trị phong thấp, nhi thần thịnh cầu phụ vương dùng thử!”

“Được được được!” Huệ Vương đáp liền mấy câu, nhìn sang tỳ nhân.

Tỳ nhân nhận lấy thuốc cao, cất đi.

“Hai khanh tới thật đúng lúc!” Huệ Vương ban chỗ, thấy hai người đã ngồi xuống, bèn chỉ vào chõng tấu chương bên cạnh. “Những tấu chương này, quả nhân nghe mà phiền lòng, đang định cho gọi hai khanh tới.”

“Hẳn là về chuyện thiên tai?” Trương Nghi nhìn sang chõng tấu chương.

“Than ôi!” Huệ Vương thở dài một tiếng. “Nơi nơi mất mùa, nạn đói hoành hành, các quận các ấp đều ngửa tay xin quả nhân cứu tế, quả nhân...”

“Đại vương chớ nên lo lắng!” Trương Nghi tấu. “Tình hình đói kém các nơi, thần đã hiểu rõ, cũng đã tấu báo với người Tần. Tần Vương hay tin ta gặp nạn đói, đã hạ chỉ cho đất Thục vận chuyển tới ba vạn thạch lương, lúc này hẳn đang trên đường, không lâu nữa sẽ tới Hà Đông, hoặc giả có thể giải quyết cơn nguy cấp.”

“Cha chả!” Huệ Vương hai mắt sáng rực, cười không khép nổi miệng. “Ái khanh ời, tin tức tốt lành nhường này, đáng lẽ khanh nên bẩm báo sớm hơn mới phải!”

“Thần cũng chỉ mới vừa hay tin, không dám chậm trễ một khắc!”

“Than ôi!” Huệ Vương thở dài một tiếng, nói với Bàng Quyên. “Gặp chuyện thành linh, thực sự giúp ta, vẫn là người Tần. Tuy nhiên, Tần Vương

kháng khái đến vậy, quả thực nằm ngoài dự đoán của quả nhân!”

“Không phải Tần Vương kháng khái,” Trương Nghi tấu bày, “mà là Tần Vương niệm tới sách lược láng giềng hoà mục giữa Tần, Ngụy, nên không so đo chuyện khác. Không giấu đại vương, theo thần được biết, năm ngoái Hà Đông đại hạn, Hà Tây cách Hà Đông một con sông, cho đến tận Quan Trung, cũng cạn khô không còn một giọt nước. Quan Trung cũng đang thiếu lương!”

“A!” Ngụy Huệ Vương sửng sốt. “Người Tần cũng đang thiếu lương, lại trợ giúp ta ba vạn thạch, bảo quả nhân... nên làm thế nào đây?”

“Đại vương bất tất phải lo cho người Tần.” Trương Nghi đồng dục nói. “Người Tần đã có kho lương là đất Thục, sợ gì thiếu đói? Không giấu đại vương, đất Thục do thần một tay khai phá, dối mắt mà trông, đúng là ngàn dặm đất đai màu mỡ! Hơn thế nữa, người Thục giỏi trị thủy, không sợ hạn lụt, nên lương thực làm ra ăn không hết, toàn đem nuôi lợn nuôi gà.”

“Cha chả!” Huệ Vương tấm tắc khen ngợi. “Tần Vương được Thục, khác nào được đại bảo bối!”

“Không giấu đại vương,” Trương Nghi đáp lời, “Tần Vương năm xưa lại không nghĩ như vậy. Lúc đó, Tần Vương vì tức giận đại vương hợp tung sáu nước tấn công Tần, mới lập ra quốc sách, thề phải đánh Ngụy. Thần cho rằng không sáng suốt, mới ra sức khuyên can Tần Vương tránh mạnh tìm yếu, kết tình láng giềng hoà mục với Ngụy, chiếm Thục phía tây. Tần Vương thoát đầu không nghe, sau mới làm theo lời can gián của thần, dùng kế của thần mà bình Ba chiếm Thục, nên mới có được ngày hôm nay.”

“Than ôi!” Ngụy Vương lại thở dài một tiếng. “Là Tần Vương mệnh tốt vận may, được làm láng giềng với Ba, Thục, còn quả nhân thì...”

“Trong mắt thần, mệnh của đại vương còn tốt hơn cả Tần Vương, vận của đại vương cũng không hề thua kém Tần Vương.”

“Ồ?”

“Đại vương hãy xem,” Trương Nghi chỉ về phía đông, “phía đông Đại Lương, hạ lưu sông Tứ đất đai màu mỡ ngàn dặm, đều là nước yếu. Phía bắc Đại Lương, từ phía đông Thái Hàng cho tới Kế Thành nước Yên, đồng rộng mênh mông, vượt xa hạ lưu sông Tứ. Còn như về sự giàu có của năm đô nước Tề, thần...”

“Chuyện này thì...” Huệ Vương cười gượng một tiếng, nét mặt lộ vẻ bất lực.

“Đại vương!” Trương Nghi cất giọng sang sảng. “Tần Vương có được Ba, Thục, không phải do Tần Vương mệnh tốt vận may, mà là Tần Vương coi trọng võ bị, coi võ bị là nhiệm vụ hàng đầu. Từ khi Thương Quân biến pháp tới nay, Tần cả nước trọng binh, tất cả nam giới từ nhỏ đã tôi rèn võ nghệ, ai ai cũng coi chuyện xả thân sa trường là vinh dự. Nhìn vào ba quân của Tần, thế trận chỉnh tề, kỷ luật nghiêm khắc, vũ khí tinh xảo, lương thực dồi dào, thiên hạ không ai sánh kịp. Có thể địch nổi quân Tần, duy có võ binh Đại Ngụy dưới cờ Bàng tướng quân. Hai hổ đấu nhau, ắt đều bị thương, đây cũng là nguyên nhân khiến thần cực lực can gián Tần Vương bỏ Ngụy tranh Thục. Tần được Ba, Thục, có thể mưu Sở. Đất Sở vốn là đất Nam Man, người Tần giành lấy, không động chạm tới một cọng tóc Trung Nguyên. Trung Nguyên ruộng đồng màu mỡ, không dưới nghìn dặm, thần khuyên Tần Vương nên để lại cho võ binh Đại Ngụy, để lại cho Bàng huynh, để lại cho đại vương. Thần một mực khổ tâm, dám mong đại vương thương xót.”

Huệ Vương hít sâu vào một hơi, từ từ khép mắt lại.

“Phụ vương?” Mãi không thấy Huệ Vương mở mắt ra, Bàng Quyên khẽ gọi.

“Than ôi!” Cuối cùng, Huệ Vương thở dài một tiếng, nặng nề lắc đầu. “Già rồi, già rồi, quả nhân già thật rồi!”

“Đại vương sai rồi!” Trương Nghi đáp lời. “Từ cổ chí kim, chẳng ai sống tới vạn tuổi, ai rồi cùng già, ai rồi cũng chết. Thế nhưng, có ai vì mình mà sống, lại vì mình mà chết hay chẳng? Ngụy thất to lớn nhường này, lập quốc thực sự mới chưa quá bốn đời, lẽ nào đại vương đành lòng giương mắt nhìn xã tắc Đại Ngụy sau khi đại vương trăm năm lại sụp đổ trong một sớm?”

Trương Nghi lời lời tựa mũi dùi, xuyên thấu tâm can.

Huệ Vương rùng mình ớn lạnh, ngẩng đầu nhìn Bàng Quyên: “Hiền tể, nghe nói con muốn tái lập võ binh, có chuyện này chẳng?”

“Nhi thần đang có ý này!” Bàng Quyên đồng dạng đáp lời. “Nhi thần đã tuyển dụng được hai vạn võ sĩ, mọi việc đều đã xong xuôi, chỉ thiếu giáp trụ mà thôi.”

“Chỉ thiếu giáp trụ, cũng là chuyện nhỏ!” Huệ Vương quay sang tỳ nhân. “Truyền chỉ Bạch Hổ, nhanh chóng chế tạo hai vạn bộ giáp trụ.”

“Đại vương!” Tỳ nhân khẽ giọng bẩm báo. “Tư đồ đại nhân có tấu sớ ở đây, lão thần mới vừa đọc xong!”

Huệ Vương lúc này mới sực nhớ tới tấu chương mà tỳ nhân vừa đọc, liền bưng tỉnh, đôi mày từ từ chau tít, quay sang Trương Nghi: “Theo tấu báo của tư đồ, áo giáp đa phần được chế tạo từ sắt ròng, chỉ riêng một bộ giáp trụ đã

tiêu tốn hơn hai mươi dật sắt, hai vạn bộ cần tới năm mươi vạn dật. Gần đây giá sắt tăng vọt, gần bằng giá đồng thau, năm mươi vạn dật sắt cần đến hơn một vạn dật vàng, mà trong quốc khố chỉ còn không đầy ba nghìn dật. Riêng tiền phủ tuất cho tướng sĩ thương vong cũng cần tới tám nghìn dật, còn thiếu năm nghìn dật nữa.”

“Những điều này, nhi thần đều biết.” Bàng Quyên đáp lời. “Sắt đa phần có nguồn gốc từ nước Hàn, ta có thể tạm thời khất nợ một thời gian, đợi quốc khố dồi dào, tính lãi mà trả cũng được!”

“Phải, cũng hay!” Huệ Vương khẽ gật đầu, nói với tỳ nhân. “Triệu tư đồ!”

Bạch Hổ tới, Huệ Vương đưa tấu chương của Bạch Hổ ra, nói: “Bạch ái khanh, theo lời khanh tấu, hai vạn bộ giáp trụ khó ở sắt, sắt khó ở tiền vàng. Vừa rồi Vũ An Quân đưa ra một ý, chính là khất nợ người Hàn, đợi khi quốc khố dồi dào, ta có thể tính lãi mà trả họ. Quả nhân thấy ý này rất hay, nên triệu khanh tới, xem nên bàn bạc chuyện này với người Hàn thế nào.”

“Hồi bẩm đại vương!” Bạch Hổ cười gượng một tiếng. “Thần sớm đã bàn chuyện này với người Hàn, song người Hàn không chịu cho nợ!”

Bàng Quyên liền lớn tiếng hỏi: “Vay rồi sẽ trả, chuyện buôn bán xưa nay vẫn thế, người Hàn nếu đã làm ăn với ta, có sao không chịu cho nợ?”

“Hồi bẩm Vũ An Quân!” Bạch Hổ vẫn thông thả đáp. “Mấy năm trước, chúng ta chế tạo giáp trụ, cung nỏ, áo da, xe ngựa, vẫn còn nhiều nợ cũ, ước tính không dưới ba nghìn dật, tới nay vẫn chưa trả, người Hàn không chịu cho vay nữa.”

“Làm gì có cái lý ấy!” Bàng Quyên nổi trận lôi đình. “Nợ cũ là nợ cũ, nợ mới là nợ mới, đường đường là Đại Ngụy, lẽ nào lại quyt nợ của họ ư?”

“Vũ An Quân đại nhân!” Bạch Hổ cũng đã bực mình. “Đạo làm ăn buôn bán, coi trọng công bằng, nợ tiền phải trả, mua bán tự do, là phép tắc hiển nhiên. Nay ta thiếu nợ không trả, người Hàn không chịu, cũng là lẽ thường tình.”

“Đủ rồi!” Bàng Quyên gần như gầm lên.

“Đại nhân...” Bạch Hổ cũng giận, mặt đỏ phừng phừng, hừ mũi một tiếng, quên bẵng là mình đang ở trong cung, đứng phắt dậy, quay người, sải bước đi luôn.

“Than ôi!” Nhìn theo bóng dáng giận dữ của Bạch Hổ xa dần, Trương Nghi cố tình thở dài một tiếng. “Tư đồ đại nhân dựa vào thế lực nào mà dám coi ngự thư phòng của đại vương như hậu hoa viện nhà mình thế kia!”

“Soạn chỉ!” Huệ Vương nghe Trương Nghi nói vậy thì giận run người, quay sang tỳ nhân. “Tạm bãi chức tư đồ của Bạch Hổ, để hắc đóng cửa sáu hồi một tháng.”

Đêm đã về khuya, trong từ đường Bạch gia, một ngọn đèn leo lét, vài nén hương cháy dở.

Bạch Hổ quỳ trước linh vị Bạch Khuê, không khóc lóc, không kể lể, chỉ quỳ lặng phắc như một pho tượng.

Lão quản gia đã đứng phía sau Bạch Hổ rất lâu, khẽ gọi: “Chúa công?”

Bạch Hổ vẫn im lìm bất động, như thể không nghe thấy.

“Chúa công!” Lão quản gia đưa tay lau nước mắt, càng hạ thấp giọng hơn nữa. “Giờ đã qua canh ba, phòng phu nhân... vẫn sáng đèn, hẳn là đang chờ chúa công.”

Bạch Hổ đứng dậy, rồi lại quỳ xuống, cứ thế vài lần, hành đại lễ ba lạy chín dập đầu, lễ xong, bèn lấy bài vị của Bạch Khuê xuống, cẩn thận để vào trong một chiếc rương đã chuẩn bị từ trước.

“Chúa công định... định làm gì vậy?” Lão quản gia ngờ ngàng.

“Gia lão!” Bạch Hổ mắt ngấn lệ nhìn sang. “‘Thi’ có câu, ‘chẳng đoái đến ta, ta tìm cội tốt’.⁽²⁾ Nơi này chúng ta ở quá lâu rồi, đã đến lúc phải chuyển đi nơi khác. Sáng sớm mai, gia lão hãy sắp xếp nhân lực, thu dọn hành trang, chuẩn bị xe ngựa. Ngày kia, vào lúc gà gáy, chúng ta sẽ rời thành.” Rồi lấy ra một bọc vải đỏ, đưa lại. “Còn ấn tử này, hãy sai người mang tới phủ thượng khanh, nhờ thượng khanh chuyển lên đại vương giúp.”

Lão quản gia hai tay đỡ lấy ấn thụ, nước mắt tuôn rơi. Bạch Hổ lê bước nặng nề, chậm chạp tiến về phía cửa phòng.

Phu nhân Khởi Y đang đứng trước cửa.

“Phu quân!” Khởi Y hỏi. “Chúng ta sẽ đi đâu?”

“Dương Định nước Hàn.”

“Chúa công!” Lão quản gia sửng sốt, vội vã bước lại gần. “Dương Định không thể đến, nhất thiết không thể đến được đâu! Nếu chúa công muốn đi, hãy tới Định Đào nước Tống!”

“Tại sao?” Bạch Hổ hỏi.

“Chúa công!” Lão quản gia sắc mặt lo âu. “Sở dĩ thương nhân lớn nhỏ ở

Dương Định cho Ngụy mua chịu, chỉ có thể vì hai nguyên nhân, thứ nhất là nể mặt nhà họ Bạch, thứ hai là nhờ thân phận tư đồ của chúa công. Nay chúa công không làm tư đồ nữa, nhà họ Bạch cũng từ lâu không còn buôn bán kinh thương, thì khoản nợ vài nghìn dật của nước Ngụy, chúa công tới đó, chẳng phải là...”

“Lời gia lão rất phải!” Bạch Hổ khẽ cười, đáp lời. “Sở dĩ thương khách lớn nhỏ ở Dương Định chịu bán nợ cho ta, là nhìn vào thân phận tư đồ của Bạch Hổ. Bạch Hổ giờ đây không làm tư đồ nữa, về tình về lý, cũng nên tìm các thương khách kia nói cho rõ ràng, còn muốn đánh muốn phạt thế nào, cứ để họ quyết định.” Rồi nhìn sang Khởi Y. “Phu nhân, có phải không?”

“Phu quân!” Khởi Y gật đầu, nắm chặt tay Bạch Hổ. “Khởi Y nghe theo phu quân. Bất luận phu quân tới đâu, dù có lên rừng đao hay xuống biển lửa, Khởi Y cũng nguyện đi theo.”

Buổi sáng hôm sau, Chu Uy hay tin Bạch Hổ bỏ đi, vội vã chạy tới, khuyên can năm lần bảy lượt, Bạch Hổ vẫn khăng khăng không nghe. Chu Uy đành gạt nước mắt từ biệt, quay trở về phủ, càng nghĩ càng buồn bã, cộng thêm lao lực tích tụ trước đây, sức khoẻ lại càng suy sụp, bèn quyết định cáo bệnh không lên triều.

“Con sẽ theo phụ thân tới Dương Định?” Bàng Quyên ngõ ngàng nhìn Bạch Khởi, giờ đã cao ngang mắt mình.

“Vâng!” Bạch Khởi trịnh trọng gật đầu.

“Lúc nào lên đường?”

“Gà gáy sáng mai, khi cổng thành mở.”

Bàng Quyên đi tới đi lui trong phòng, rồi đột nhiên dừng lại, đặt tay lên vai Bạch Khởi: “Khởi Nhi, con đừng đi Dương Dịch, được không?”

“Tại sao?”

“Nghĩa phụ không muốn để con đi!”

“Vì sao nghĩa phụ lại không muốn Khởi Nhi đi?” Bạch Khởi nghiêng đầu nhìn hẳn.

“Bởi vì... bởi vì...” Bàng Quyên ngắc ngứ một hồi, mới tiếp. “Nghĩa phụ không nỡ xa con! Nghĩa phụ muốn giữ con lại bên mình, muốn con trở thành một tướng quân thực thụ, bách chiến bách thắng.”

“Giống như nghĩa phụ ư?” Bạch Khởi mở to mắt hỏi. “Không giống!” Bàn tay Bàng Quyên càng ấn mạnh hơn xuống vai Bạch Khởi. “Nghĩa phụ tin chắc con dứt khoát sẽ hơn cả nghĩa phụ!”

“Nghĩa phụ dựa vào đâu mà tin chắc như vậy?”

“Vì khởi điểm của con là ở trên vai nghĩa phụ!”

“Nghĩa phụ, cho phép Khởi Nhi suy nghĩ, được chăng?” Bạch Khởi ngẩng đầu khẩn cầu.

“Không được, con phải lập tức trả lời nghĩa phụ, con có muốn trở thành một vị tướng quân vô địch vượt qua cả nghĩa phụ, tung hoành liệt quốc hay không?”

“Khởi Nhi muốn, trong mơ Khởi Nhi cũng muốn!” Bạch Khởi dừng lại một lát, rồi lại đổi giọng. “Nhưng... Khởi Nhi không thể nhận lời nghĩa phụ!”

“Ồ?” Bàng Quyên ngồi thụp xuống, hai mắt nhìn chăm chăm vào Bạch Khởi. “Nói cho nghĩa phụ biết, tại sao?”

“Vì nếu con ở lại, sẽ không thể tận hiếu với cha con!”

“Vậy... con không muốn tận hiếu với nghĩa phụ ư?”

“Nghĩa phụ chỉ là nghĩa phụ, cha con mới là phụ thân. Thân là nhân, nhân lớn hơn nghĩa, phải không?”

Bàng Quyên vốn không có con cái, nghe vậy khác nào bị ai bóp nghẹt lấy tim, hồi lâu sau mới cười gượng một tiếng: “Được, nhân lớn hơn nghĩa. Nghĩa phụ không nói chuyện này nữa. Nghĩa phụ không muốn con đi, còn vì một nguyên nhân khác, con có muốn nghe không?”

“Nghĩa phụ cứ nói!”

“Cha con tới Dương Dịch, là tự tìm đường chết, hử con đã biết? Nghĩa phụ không cho con đi, là không muốn con đi vào chỗ chết!”

“Tại sao?”

“Là vì cha con nợ thương nhân Dương Dịch rất nhiều vàng, giờ tới Dương Dịch lại không một xu dính túi, chắc chắn sẽ rất nguy hiểm!”

“A?” Bạch Khởi kinh hãi, hồi lâu sau mới thốt nổi nên lời. “Cha con vì sao lại nợ người ta nhiều vàng đến vậy?”

“Vì đất nước. Võ binh cần có giáp trụ, cung nỏ, sắt, những thứ này phần lớn đều mua của thương nhân Dương Dịch. Nhưng chúng ta không có nhiều tiền đến thế, cha con bèn lấy thân phận tư đồ ra bảo đảm!”

Bạch Khởi trầm ngâm suy nghĩ.

Hồi lâu, Bạch Khởi ngẩng đầu, trịnh trọng nhìn Bàng Quyên: “Hồi bẩm nghĩa phụ, nếu như vậy, Khởi Nhi càng phải đi!”

“Ồ?”

“Cha nợ con trả, là thiên kinh địa nghĩa. Cha con thiếu nợ, bỏ mình trả nợ, là nghĩa. Thân là trưởng nam, thân là thần dân nước Ngụy, nếu Khởi Nhi trốn tránh, với cha mẹ là bất hiếu, với đất nước là bất trung, với chủ nợ là bất nghĩa. Nghĩa phụ lẽ nào muốn Khởi Nhi trở thành một kẻ bất hiếu, bất trung, bất nghĩa?”

Thấy Bạch Khởi tuổi còn nhỏ mà đã nói ra được những lời như vậy, Bàng Quyên vô cùng chấn động, khẽ xoa đầu Bạch Khởi, nói: “Bạch Khởi giỏi lắm!” Rồi quay người vào trong phòng, lấy ra sáu chương “Binh pháp Ngô Khởi” mà năm xưa mình đã lén lút chép trộm từng chữ một, đưa cho Bạch Khởi. “Bộ ‘Binh pháp Ngô Khởi’ này là do Quỷ Cốc tiên sinh truyền thụ cho nghĩa phụ khi còn ở trong Quỷ Cốc, nay nghĩa phụ tặng lại cho con! Đợi tám năm nữa, khi con trưởng thành khôn lớn, hãy quay lại tìm nghĩa phụ bất cứ lúc nào, nghĩa phụ sẽ đem toàn bộ học vấn binh sinh truyền thụ cho con!”

“Tạ ơn nghĩa phụ ban sách!” Bạch Khởi hai tay nhận lấy, quỳ xuống dập đầu cảm tạ, sau đó lấy từ trong ngực áo ra một bông hoa sen bằng ngọc, hai tay dâng lên, nói. “Mồng ba tháng sau là sinh nhật của nghĩa mẫu, bông hoa này Khởi Nhi đặt người làm cho nghĩa mẫu từ ba tháng trước, nay sự việc cấp bách, đành kính tặng lên trước, nhờ nghĩa phụ thay con dâng tặng nghĩa mẫu!”

“Vật quý trọng thế này, hăn tiêu tốn không ít tiền vàng, con... lấy đâu ra tiền?”

“Là tiền mừng tuổi của Khởi Nhi. Mỗi khi Tết đến, nghĩa phụ, nghĩa mẫu, phụ thân, mẫu thân, còn có lão quản gia, Chu đại nhân, đều mừng tuổi Khởi Nhi kha khá, Khởi Nhi tích cóp lại, dùng toàn bộ để đặt làm bông hoa sen này.”

“Khởi Nhi!” Bàn Quyên mắt nhoè lệ, hít sâu một hơi, khẽ ôm Bạch Khởi vào lòng, nói. “Con đã có lòng như vậy, vì sao không vào trong phòng, tận tay tặng cho nghĩa mẫu?”

“Khởi Nhi không dám gặp người!”

“Vì sao?”

“Sợ nghĩa mẫu đau lòng!”

Bạch Khởi tuột ra khỏi vòng tay Bàn Quyên, phủ phục xuống đất, lại lạy vài cái nữa, sau đó quay bước rời đi, không ngoảnh đầu lại.

Từ sau khi Bạch Hổ bỏ đi, Bàn Quyên không còn kiêng dè gì nữa, lấy danh nghĩa Huệ Vương soạn ra một bức quốc thư, gửi tới Hàn Vương, lời lẽ cũng coi là thành khẩn, trước hết thuật lại tình hữu hảo lâu đời giữa hai nước Ngụy, Hàn, cảm tạ Hàn Vương đã trợ giúp Ngụy thất, tiếp đến thỉnh cầu Hàn Vương tiếp tục hợp tác như xưa, rồi gửi kèm theo một bản danh sách liệt kê những thứ cần Hàn thất cung ứng, đều là vật tư cần thiết cho quân đội, bên trên áp ngọc tỷ của Ngụy Vương, lại thêm tỷ ấn của Vũ An Quân.

Vào năm Trương Nghi chinh phục Ba, Thục, nước Hàn gặp đại hạn, dân chúng khốn quẫn, Chiêu Vương Hàn Vũ cả đời tăn tiện, lúc này lại không thương xót dân đói khổ, điên rồ hạ chỉ cho bề tôi tiêu tốn vô khối tiền bạc,

hưng công rầm rộ, xây dựng một toà lầu xa hoa ở cổng tây cung thành, sử gọi là Cao Môn. Động thổ không hợp thời, trời ắt gieo quả báo. Nước Sở có cao nhân dự đoán Chiêu Vương không thể qua được Cao Môn, quả đúng như vậy, Chiêu Vương đã băng hà đúng vào ngày Cao Môn khánh thành.

Kế tục ngôi vị là trưởng nam của Chiêu Vương, Tuyên Huệ Vương, bái Công Trọng Xi làm tướng quốc, Hàn Cử làm tả tư mã, cai quản tam quân, bổ nhiệm hậu duệ của Thân Bất Hại là Thân Sai làm tư đồ, kiêm cai quản công xưởng các nơi.

Nhận được quốc thư của Đại Ngụy, Tuyên Vương đọc đi đọc lại, do dự khó quyết, nhìn vào tỷ ấn của Vũ An Quân Bàng Quyên đóng trên quốc thư, càng khiến Tuyên Vương cảm thấy như có luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng. Suy ngẫm hồi lâu, Tuyên Vương cho gọi ba triều thần Công Trọng Xi, Hàn Cử và Thân Sai lại bàn kế ứng phó.

Ba vị trọng thần đọc xong thư, đều lấy làm tức giận, đặc biệt là Thân Sai phụ trách công xưởng.

“Bàng Quyên ức hiếp ta quá đáng!” Thân Sai phần nộ khó kham, giận dữ nói. “Người Ngụy còn nợ ta vài nghìn dật, nhiều nhà xưởng ở Dương Dịch do không còn tiền mua vật liệu, hoặc là sắp lụn bại, hoặc là đã đóng cửa, thương nhân lớn nhỏ hể nghe nhắc đến Ngụy là mặt mày biến sắc, chẳng ai còn muốn kinh doanh với người Ngụy nữa! Các chủ mỏ sắt ở Nghi Dương do thương nhân Dương Dịch khất nợ mà đã ngừng cung cấp hàng, có kẻ còn đóng cả mỏ khoáng.”

“Tư đồ nói rất phải!” Công Trọng Xi hòa theo. “Tiền bạc của thần dân, vương thất tiêu tốn gần nửa, đa phần dựa vào tiền thuế của thương nhân

Dương Dịch. Nay người Ngụy nợ tiền không trả, thương nhân Dương Dịch oán thán khắp nơi, người Ngụy không thấu hiểu nỗi khổ của ta, đã lần lữa thì chớ, giờ lại đòi hỏi ngang ngược, chuyện này mà nhin được thì còn chuyện gì không nhin được đây!”

“Tạm gác chuyện nợ nần sang một bên,” Hàn Cử hai mắt dừng lại trên quốc thư, “thần cho rằng, bán binh khí cho người Ngụy rất không thoả đáng. Ngụy, Hàn tuy như môi với răng, song Ngụy cậy mình thế mạnh, chưa từng xem ta là đồng minh. Thứ Ngụy dựa vào, chính là võ binh và hồ bôn. Thứ ta sợ hãi, cũng chính là võ binh và hồ bôn. Trải qua hai trận Hàm Đan, Quế Lăng, võ binh và hồ bôn tổn thất nặng nề, sở dĩ Bàng Quyên muốn ta gấp rút cung ứng vật tư, là vì muốn chấn hưng võ binh và hồ bôn. Nếu ta cung cấp, chính là lấp cánh cho hồ, càng khiến thế Ngụy mạnh thêm.”

“Than ôi, những điều này làm sao quả nhân lại không biết?” Tuyên Vương thở dài một tiếng, chỉ vào quốc thư nói. “Hiện tại ta yếu Ngụy mạnh, giả sử không đồng ý với Ngụy, lỡ Bàng Quyên khởi binh đánh ta, biết làm thế nào đây?”

“Ta sợ gì kia!” Hàn Cử dấm thẳng xuống mặt bàn. “Trận Quế Lăng, võ binh mười phần chết sáu, hồ bôn mười phần chết tám, Bàng Quyên đã không còn gì để cậy vào nữa, ta đường đường là Đại Hàn, việc gì phải sợ?”

Tuyên Vương ngoảnh đầu nhìn sang Công Trọng Xi.

“Đúng như Hàn tướng quân nói,” Công Trọng Xi gật đầu đáp, “thế Ngụy đã suy, Bàng Quyên không còn phong quang nữa, đại vương chớ nên lo lắng.”

“Vậy cứ theo ý các khanh!” Tuyên Vương vốn sẵn bực bội trong lòng,

nghe thấy mà nói. “Thỉnh cầu chư vị hãy chiêu binh mãi mã, tích thảo đồn lương, đào hào dựng lũy, quả nhân sẽ cự tuyệt Ngụy Anh, cùng lắm là đánh một trận mà thôi!”

Hay tin Bạch Hổ tới Dương Dịch, thương nhân lớn nhỏ lũ lượt kéo đến, vòng trong vòng ngoài bao vây kín mít quán trọ nơi Bạch gia đang ở.

“Chư vị phụ lão, chư vị huynh đệ, chư vị đại nhân!” Bạch Hổ nhảy lên trên một chiếc bàn đá trong sân, ôm quyền chào hết một vòng, nói. “Tại hạ Bạch Hổ, con trai của Bạch Khuê người Ngụy, tư đồ nước Ngụy, cách đây chục ngày, do nhiều nguyên do, đã treo ấn tư đồ, dắt díu gia quyến từ Đại Lương tới đây...”

Lời còn chưa dứt, đã bị đám đông âm ỉ chặn ngang: “Bạch Hổ, đừng phí lời nữa, mau trả tiền cho ta!”

“Tư đồ hay không thì có liên quan gì đến ta? Đã tới đây rồi, mau mang tiền ra trả!”

“Bạch tư đồ, cả nhà ta từ lớn đến bé chỉ trông chờ vào chút nghề buôn bán này, giờ nợ nần chồng chất, làm sao mà sống nổi đây?”

“Chúng ta đều vì nể mặt nhà họ Bạch nên mới chịu làm ăn, đây là phép tắc kinh doanh của nhà họ Bạch các người ư?”

“Bạch tư đồ, cầu xin tư đồ, hãy cứu lấy cả nhà tôi...”

Không biết ai là người quỳ xuống đầu tiên, đám người cứ thế lũ lượt quỳ theo, chốc lát, trong sân ngoài cổng, người tới đòi nợ đã quỳ chật kín.

Bạch Hổ cũng “phịch” một tiếng quỳ xuống theo, nước mắt giàn giụa.

Một đám thanh niên xông thẳng vào sân, cầm theo gậy gộc đao kiếm, rẽ đám người ra, lao tới phía trước bàn đá, tên cầm đầu chụp lấy Bạch Hổ, dí kiếm vào cổ, lớn tiếng gầm lên: “Họ Bạch kia, nói mau, người nợ tiền mồ hôi nước mắt của chúng ta, có chịu trả hay không?”

Người cầm đầu không phải ai khác, chính là Sái Vi, con trai của Sái Đà, người giàu có nhất Dương Định. Trong khoản tiền khổng lồ mà nước Ngụy đang nợ, phần lớn là của họ Sái, được coi là chủ nợ lớn nhất của Bạch Hổ ở Dương Định.

“Trả!” Bạch Hổ đã nhận ra hắn, nói khẽ. “Tại hạ nhất định sẽ trả!”

“Trả thì tốt rồi, Bạch đại tư đồ, tiền đâu?”

“Tại hạ... không có tiền.”

“A? Không có tiền, người lấy gì để trả? Định tới giấu cột người Dương Định bọn ta hử?” Sái Vi ghì đầu Bạch Hổ xuống.

“Không phải thế!” Bạch Hổ gắng sức rướn thẳng cần cổ lên, ngẩng cao đầu. “Tại hạ muốn dùng cái mạng này để gán nợ, được chăng?”

“Ha ha ha!” Sái Vi bật cười vài tiếng, nhìn về phía đám đông, nói. “Phụ lão hương thân, các vị đều nghe rõ cả chứ, đại tư đồ nước Ngụy Bạch Hổ, con trai thiên hạ đệ nhất thương gia Bạch Khuê, nợ tiền quýt không trả thì chớ, lại còn dám vác mặt tới Dương Định, nói là lấy mạng để gán nợ, còn hỏi chúng ta có được không? Phụ lão hương thân, các vị nói xem, có được không?”

“Không được!” Đám người đồng thanh trả lời.

“Nghe rõ chưa?” Sái Vi thẳng tay giật ngược tóc Bạch Hổ lên, khiến

Bạch Hổ đau đến nghiến răng nghiến lợi. “Họ Bạch kia, ta vào nam ra bắc, cũng đã gặp không ít kẻ quyt nợ, song chưa từng gặp ai lấy mạng ra gán nợ như người! Ta hỏi người, người không quan không chức, trong người không có lấy một đồng, cái mạng đã bèo bọt đến vậy, thì đáng bao nhiêu vàng đây? Một trăm dật? Một nghìn dật? Họ Bạch kia, người nợ Dương Định tổng cộng ba nghìn dật đấy!”

Ba nghìn dật vàng chẳng khác nào một lời nguyện khùng khiếp, úp chụp xuống đầu mỗi chủ nợ.

Khấp sân lặng phắc.

Không biết do quá kích động, hay do quá đau đớn, Sái Vi thả lỏng bàn tay đang túm tóc Bạch Hổ.

Bạch Hổ nước mắt đầm đìa, cúi gằm mặt xuống.

Chính vào thời khắc lặng phắc này, bỗng “rầm” một tiếng phía xa xa. Mọi người quay đầu nhìn, thấy một thằng bé tung người nhảy vọt ra từ một ô cửa sổ vừa bị đẩy tung, đứng vững chãi dưới đất. Tiếp đến, một thiếu phụ cũng chui ra qua ô cửa sổ, được đứa trẻ kia đỡ lấy, bước xuống đất.

Không nói cũng biết, đó là Khởi Y và Bạch Khởi vừa bị Bạch Hổ khoá trái trong phòng.

Hai mẹ con dìu nhau, chậm rãi tiến lại.

Hai mẹ con bước tới trước bàn đá, Bạch Khởi đẩy Sái Vi ra, đỡ mẹ giẫm lên bàn đá, quỳ xuống bên cạnh Bạch Hổ, sau đó cũng nhảy lên trên, đứng ở bên kia Bạch Hổ.

“Chư vị phụ lão hương thân!” Bạch Khởi vòng tay về phía đám đông

giống như một người lớn thực thụ. “Tại hạ Bạch Khởi, Bạch Hổ là thân phụ của tại hạ. Người bên cạnh là thân mẫu của tại hạ. Nợ tiền phải trả, đó là thiên kinh địa nghĩa. Tuy nhiên, oan có đầu, nợ có chủ, nợ các vị số tiền lớn ba nghìn dật kia, không phải là nhà họ Bạch chúng tôi, mà là Ngụy Vương; làm ăn với các vị, cũng không phải là nhà họ Bạch chúng tôi, mà là tư đồ nước Ngụy do Ngụy Vương bổ nhiệm. Thân phụ Bạch Hổ của tại hạ, mười ngày trước là tư đồ của nước Ngụy, hiện giờ đã bị Ngụy Vương cách chức, không còn là tư đồ nữa. Bạch Hổ đã không còn là tư đồ, chư vị cứ bám riết lấy nhà họ Bạch chúng tôi, là vì lẽ gì? Có gan thì tới thẳng Đại Lương mà đòi nợ.”

Lời của Bạch Khởi hợp tình hợp lý, khiến đám người đứng gần tò te, đưa mắt nhìn nhau.

“Ồ?” Sái Vi bị đẩy sang một bên giờ mới bừng tỉnh, trợn trừng mắt, chỉ vào Bạch Khởi quát lớn. “Thằng nhãi con, mới tí tuổi đầu mà mồm mép liên thoảng gớm nhỉ!” Rồi rút đánh soạt từ trong ống tay áo ra một bản khế ước. “Thằng nhãi, mở to mắt ra mà đọc bản khế ước này đi, là ai ký tên bảo đảm? Chính là thân phụ Bạch Hổ của ngươi đó! Thằng nhãi, có hiểu thế nào là bảo đảm không? Có hiểu thế nào là ký tên không? Có hiểu cóc khô gì đâu mà ở đó nói năng hùng hổ, thoát nghe ra, đúng là quýt nợ mà vẫn già mồm thật đấy!”

“Được rồi, là tại hạ không hiểu.” Bạch Khởi ngẩng cao đầu, hai mắt nhìn thẳng vào hắn, chỉ vào đầu mình. “Thử nói xem, cái đầu này của tại hạ, đáng giá bao nhiêu vàng?”

“Ngươi...” Sái Vi lùi lại một bước.

“Tráng sĩ không ra giá, thì tại hạ tự ra giá vậy!” Bạch Khởi nhìn vào đám người, đồng dục nói. “Tại hạ Bạch Khởi, đã sống trên thế gian này qua mười hai cái xuân thu, giờ có một cái đầu này, xin ra giá ba nghìn dật vàng, nay bán cho chư vị có mặt ở đây, để bồi thường món nợ của nước Ngụy, các vị tự lấy hay là tại hạ dâng lên, xin tùy ý các vị!”

Đám người lại một phen chấn động.

“Thằng ranh!” Sái Vi cáu tiết. “Cái mạng hèn của ngươi, đào đâu ra cái giá ba nghìn dật?”

“Xin hỏi tráng sĩ,” Bạch Khởi cười khẩy một tiếng, “mạng của tại hạ không đáng ba nghìn dật, vậy đáng bao nhiêu?”

“Cùng lắm một dật!”

“Tại hạ trả ba dật, mua mạng của tráng sĩ, thế nào?”

“Ngươi...” Sái Vi giận điên người.

“Nhìn vào tuổi tráng sĩ, chắc cũng tầm ba chục, nay nói ra lời này, đúng là sống uống ba mươi năm!” Bạch Khởi cười nhạt một tiếng, quay về phía đám đông. “Sinh mạng người ta là do tinh huyết cha mẹ dưỡng dục, do thiên địa nhật nguyệt tôi rèn, mỗi người chỉ có một mạng. Khổng Khâu nước Lỗ có nói, ngoài cái chết ra, chẳng có gì là chuyện lớn. Có nghĩa là, con người ta sống ở trên đời, không gì hệ trọng bằng cái chết. Chết đằng hoàng cũng chẳng bằng sống tạm qua ngày, đói một ống cơm, khát một gáo nước, thế là đủ. Dù có nghìn dật, vạn dật, nếu phải chết đi, cũng có ích gì?” Chỉ vào Sái Vi. “Tại hạ ra giá cho sinh mạng quý báu của mình chỉ ba nghìn dật, người này lại chê đắt, thương nhân như vậy, thực là xấu hổ cho người Dương

Địch!”

Sái Vi then quá hoá giận, lùi lại hai bước, rút phăng bội kiếm, đang định ra tay, thì từ ngoài cổng bỗng vọng vào tiếng quát: “Vi Nhi, không được vô lễ!”

Đám đông quay cả lại nhìn, thấy đều sửng sốt.

Một ông lão đang lấy bầy đứng bên cổng, cạnh ông ta là lão quản gia của nhà họ Bạch.

Không cần hỏi cũng biết, ông lão kia chính là Sái Đà. Đám đông rẽ ra một lối đi, Sái Đà và lão quản gia chậm chậm tiến vào.

Sái Vi tra kiếm vào bao, tiến lên trước vài bước, thận trọng đỡ lấy ông lão.

“Cha, sao cha lại tới đây?”

Sái Đà chậm rãi bước tới phía trước Bạch Hổ, quay người lại, hơi vòng tay hướng về phía đám đông: “Các vị chủ nợ, Sái Đà tới đây, có lời muốn nói!” Rồi chỉ vào lão quản gia. “Nghe lão đệ nói, Bạch gia vì Ngụy thất mà đứng ra vay nợ rất nhiều tiền bạc, tính sơ sơ cũng tới ba nghìn dật, theo lão phu tính toán, trong đó của lão phu là một nghìn năm trăm dật, các hộ khác một nghìn năm trăm dật. Khoản nợ của lão phu, lão phu sẽ tự tính toán, còn khoản nợ của các vị, lão phu có một mỏ sắt ở Nghi Dương, ước tính trị giá hơn hai nghìn dật, tạm lấy đó để bảo lãnh cho Bạch gia!”

“Cha!” Sái Vi tức giận đến méo cả giọng. “Cha... cha hồ đồ mất rồi ư? Khoản nợ là của Bạch gia bọn họ, có làm sao lại phải đem cả mỏ khoáng của nhà ta ra bảo lãnh!”

“Cha không hồ đồ!” Sái Đà chỉ vào cả nhà Bạch Hổ. “Bởi lẽ mỏ khoáng mà con vừa nói, vốn là của Bạch gia!” Rồi quay sang Bạch Hổ, quỳ sụp xuống, dập đầu mà nói. “Chúa công ở trên, xin nhận của lão bộc Sái Đà một lạy!”

Sự việc thình lình khiến hết thảy những người Dương Định có mặt đều kinh ngạc đến ngây thộn, đừng nói là Sái Vi, mà cả nhà Bạch Hổ, kể cả lão quản gia đã theo Bạch gia bao nhiêu năm cũng phải sửng sờ.

“Cha!” Sái Vi hoàn hồn lại đầu tiên. “Cha nói mỏ khoáng đó là của Bạch gia, hẳn có bằng chứng?”

“Không có bằng chứng!” Sái Đà chậm rãi đáp lời.

“VẬY... không có bằng chứng, dựa vào đâu mà nói mỏ đó là của Bạch gia?”

“Dựa vào cái này!” Ông lão đưa tay chỉ vào một vết sẹo nơi góc trán. “Tiên tổ của ta là công tộc nước Sái, cách đây hơn trăm năm, Sái bị người Sở tiêu diệt, người trong tộc mấy đời đều phải làm nô bộc của công tộc họ Chiêu nước Sở, ta vừa sinh ra, đã bị thích một chữ ‘Chiêu’ ở chỗ này. Tiên chúa công Bạch Khuê đại nhân chu du tới Sở, buôn bán với Chiêu môn, thấy ta nói năng hoạt bát, tâm địa thực thà, đã bỏ ra một khoản tiền lớn chuộc ta về, sai người xóa chữ ‘Chiêu’ này đi, dạy cho ta đạo kinh thương, giao tất cả việc kinh doanh ở Dương Định cho ta, song lại không hề cho người ngoài biết. Mười hai năm trước, tiên chúa công lại âm thầm sai ta tới Nghi Dương, mua lấy mỏ khoáng này, và dặn ta, bất luận Bạch gia xảy ra chuyện gì, cũng không được để lộ chuyện này, trừ khi hậu duệ Bạch gia chạy nạn tới Dương Định! Nay tiểu chúa công chạy nạn tới đây, tính mệnh ngàn cân treo sợi tóc,

đã ứng với lời tiên đoán của tiên chúa công rồi!” Lại giơ tay vẫy Sái Vi. “Vi Nhi, lại đây, hãy bái lạy cả nhà chúa công!”

Sái Vi thoát cái đã từ chủ thành tở, cứ thế đứng chết trân, lúc này nghe thấy tiếng gọi, mới thần thờ bước lại, chập vật quỳ xuống bên cạnh cha, người cứng đờ như khúc gỗ mà đập đầu sát đất.

Đám đông không ai không xuýt xoa cảm động, thấy đều vái lạy cả nhà họ Bạch và lão nghĩa bộc Sái Đà.

Nhận được thư cự tuyệt của nước Hàn, dù Hàn Tuyên Vương lời lẽ rất uyển chuyển, song vẫn khiến Bàng Quyên nổi giận dùm dùm, tức tốc tới phủ tướng quốc, vứt toẹt quốc thư của Hàn Vương xuống trước mặt Trương Nghi, nói: “Trương huynh, hãy đọc đi!” Rồi nện thẳng nắm đấm vào cột trụ. “Mới làm vua có mấy ngày, nói năng đã không biết trời cao đất dày, thực khinh người quá đáng!”

Quốc thư này được gửi tới phủ tướng quốc trước tiên, rồi do phủ tướng quốc trình lên Ngụy Vương, sau đó mới đến tay Bàng Quyên, nên Trương Nghi đương nhiên đã đọc.

Trương Nghi chính là đang chờ đợi chuyện này.

“Theo ý Bàng huynh,” Trương Nghi liếc xéo quốc thư, “hắn là muốn phạt Hàn?”

“Từ lâu đã muốn phạt rồi, chỉ là...” Bàng Quyên lại đấm vào cột trụ.

“Chỉ là sao?” Trương Nghi khẽ cười một tiếng. “Nước Tần gửi tới tin vui, ba vạn thạch lương từ đất Thục đã vận chuyển tới kho lương Hà Tây, tại hạ

đang định bấm báo lên đại vương, để tới chờ về.”

“Tốt quá!” Bànng Quyên hai mắt sáng rực, song lại lập tức tối sầm xuống, thở dài một tiếng. “Than ôi, Trương huynh, thứ tại hạ cần, không chỉ là lương thực, còn cần thứ khác quan trọng hơn kia!”

“Bànng huynh cứ nói!”

“Hai vạn bộ giáp trụ võ binh!” Bànng Quyên gằn mạnh từng tiếng.

“Bànng huynh bao giờ thì cần?”

“Đương nhiên càng nhanh càng tốt!”

“Trong vòng ba tháng, tại hạ sẽ chuẩn bị đủ cho Bànng huynh, được chăng?”

“Gì kia?” Bànng Quyên trợn trừng hai mắt. “Trong vòng ba tháng? Hai vạn bộ giáp trụ?” Rồi cười nhảu nhó. “Trương huynh đang đùa đấy phải không?”

“Tại hạ đã bao giờ đùa Bànng huynh chưa?” Trương Nghi vẫn tươi cười.

“Được rồi!” Bànng Quyên thôi cười, hai mắt nhìn chòng chọc vào Trương Nghi. “Dám hỏi Trương huynh, xin hỏi Trương huynh, huynh không phải thần tiên, làm sao có thể trong vòng ba tháng chế tạo ra hai vạn bộ giáp trụ?”

“Tại hạ không thể, song người Tần có thể!” Trương Nghi thu lại nụ cười, giọng chắc nịch.

“Người Tần?” Bànng Quyên vỗ đầu. “Đúng là tại hạ lại không nghĩ đến. Tuy nhiên, chế tạo giáp trụ không phải chuyện nhỏ, ngộ nhờ người Tần không chịu thì sao?”

“Dựa vào miệng lưỡi của tại hạ, dựa vào thể diện của Bàng huynh, và cả thành ý của Ngụy Vương, Tần Vương làm gì có chuyện không chịu?”

“VẬY tại hạ tin Trương huynh!” Bàng Quyên đảo con người một vòng. “Còn phải cậy nhờ Trương huynh xin thêm cho vài thứ, để tránh đơn điệu!”

“Bàng huynh còn muốn gì?”

Bàng Quyên cầm bút, chóng vánh kê ra một bản danh sách, đưa cho Trương Nghi.

“ĐƯỢC lắm!” Trương Nghi đọc bản kê, chau tít đôi mày. “Năm nghìn cung nô, năm vạn mũi tên, một vạn cây thương! Bàng huynh được lắm, huynh coi người Tần là binh công xưởng của nhà mình thật đấy ư?”

“Ha ha ha!” Bàng Quyên cười vang mấy tiếng, vòng tay nói. “Trương huynh đã mở miệng vàng, thì cũng nên xin nhiều nhiều một chút, kéo không người Tần lại dị nghị, cười chê miệng lưỡi của Trương huynh không dẻo, thể diện của tại hạ không lớn, thành ý của đại vương không đủ.”

“Bàng huynh thực đúng là được chân lân đến cỡ!”

“Tại hạ không lân đến đâu là đã nể mặt người Tần lắm rồi!” Bàng Quyên lại cười. “Thử nghĩ mà xem, lần trước đại vương muốn tại hạ phạt Tần, tại hạ lại nghe theo lời Trương huynh, quay sang phạt Triệu, đã tiết kiệm cho người Tần bao nhiêu thứ. Nay tại hạ phạt Hàn, người Tần chỉ phải bỏ ra có chút xíu này, đã là...”

“ĐƯỢC rồi được rồi!” Trương Nghi vội vòng tay. “Tại hạ bái phục Bàng huynh!” Rồi bước sang bên cạnh thay trang phục. “Tại hạ không tán hươu tán vượn với Bàng huynh nữa, giờ lập tức vào cung xin đại vương ban cho sứ

tiết!”

Hay tin sứ Ngụy Trương Nghi tới Hàm Dương, Tần Huệ Vương dẫn đám bề tôi thân tín Tư Mã Thác, Sư Lý Tật, công tử Hoa, Cam Mậu ra tận ngoài thành nghênh đón. Quân thần gặp nhau, bốn mắt giao nhau, nghìn vạn điều muốn nói đều trong chỗ không lời.

Vua tôi cùng lên vương xa, trở về cung, vào trong chính điện, chiếu theo cấp bậc mà ngồi vào chỗ.

“Chúa thượng!” Trương Nghi ngồi xuống, nhìn quanh triều đường quen thuộc, cười nói. “Thần đã khá lâu không được ngồi ở chốn này.”

“Phải!” Huệ Vương mỉm cười, chỉ vào chỗ ngồi của Trương Nghi. “Sau khi ái khanh đi rồi, vị trí này vẫn luôn để trống!”

“Tạ ơn đại vương yêu mến!” Trương Nghi cảm tạ, nín thở ngưng thần, rồi kể hết một lượt mọi chuyện trong cung Ngụy cho Huệ Vương nghe, đặc biệt là tình cảnh khó khăn trước mắt, cuối cùng nói. “Lần này thần đi sứ tới đây, là muốn xin một số tín vật.”

“Ái khanh cứ nói!”

“Ba vạn thạch lương, hai vạn bộ giáp trụ, năm nghìn cung nỏ, năm vạn mũi tên, một vạn cây thương sắt! Các vật khác, cũng xin đại vương xem xét tình hình mà cung cấp.”

“Trương huynh!” Tư Mã Thác giật mình sửng sốt. “Huynh xin nhiều thứ như vậy để làm gì?”

“Không phải tại hạ xin, mà là Bàng Quyên thỉnh cầu!” Trương Nghi đáp.

“Bàng Quyên?” Tư Mã Thác kinh ngạc. “Hắn cần những thứ đó để làm gì?”

“Phạt Hàn!”

Quân thần đều hít vào một hơi, đưa mắt nhìn nhau.

Hồi lâu sau, Huệ Vương trịnh trọng gật đầu: “Bàng tướng quân đã có thỉnh cầu, quả nhân ân chuẩn.”

“Thần còn có một lời thỉnh cầu.” Trương Nghi nhìn thẳng vào Huệ Vương.

“Cứ nói!”

“Khi Bàng Quyên phạt Hàn, thần thỉnh cầu đại vương hãy giao ước tấn công Nghi Dương nước Hàn, nhằm chiếm lấy kinh đô sắt thép, khiến người Hàn đầu đuôi khó lòng tiếp ứng.”

“Hàn, Ngụy xung đột,” Huệ Vương trầm ngâm một lát, nói, “là chuyện riêng của Tam Tấn họ, nếu ta trực tiếp nhúng tay vào Nghi Dương là không thoả đáng. Có điều, ta cũng có thể dàn quân ở Hào Hàm, áp sát Nghi Dương, khiến quân ở Nghi Dương không còn rảnh rang mà lo cho phía đông. Khanh hãy bàn bạc với Bàng Quyên, bảo hắn tốt nhất hãy nhường lại ba ấp Thiểm, Tiêu, Khúc Ốc, để ta tiện bề triển khai quân đội!”

“Thần tuân mệnh!” Trương Nghi đáp. “Có điều, thế Ngụy đã suy yếu, lại thêm ba nước Triệu, Tề, Sở như hổ đói rình rập, thần e Bàng Quyên một mình khó lòng chống đỡ, chẳng còn dũng khí phạt Hàn. Bởi vậy, thần cho rằng, ta chỉ dàn quân uy hiếp Nghi Dương là chưa đủ, còn phải thỉnh cầu đại vương uy hiếp Thượng Đảng mới được. Ta có đại quân ở bên, giả sử người

Hàn thực sự dám điều quân Thượng Đảng, Nghi Dương tới Trịnh Thành hộ giá, tướng sĩ ta sẽ lập tức thừa cơ đánh vào, bất luận chiếm được Nghi Dương hay Thượng Đảng, đối với đại vương đều là thu hoạch bất ngờ.”

“Chuẩn tầu thỉnh cầu của ái khanh.” Huệ Vương phẩy tay ân chuẩn, rồi nhìn Trương Nghi. “Ái khanh trở về thật đúng lúc, quả nhân đang có vài chuyện muốn bàn với khanh, phần lớn đều liên quan tới nước Sở, mà bất lợi cho ta.”

“Thần cung kính lắng nghe.”

“Thứ nhất, Huệ Thi tới Sở, được Sở Vương phong làm khách khanh, trong triều ngoài nội hô hào liên minh Tề đánh Tần, dần thành thế lực. Thứ hai, tướng Tề Điền Kỵ bỏ trốn sang Sở, nương náu vào nhà họ Cảnh, trấn giữ Uyển Thành. Thứ ba, Sở Vương Hùng Thương ốm liệt giường, nếu đúng như suy đoán, hẳn không qua khỏi tháng này, thái tử Hùng Hoè đương nhiên sẽ kế vị.”

“Sự việc cuối cùng, có lẽ chính là phúc của đại vương!” Trương Nghi tiếp lời.

“Ồ?”

“Thần hiểu Hùng Hoè còn hơn cả hiểu đại vương!”

Huệ Vương thoát tiên ngỡ ngàng, tiếp đó cười vang: “Được lắm, được lắm, ái khanh đã nói như vậy, quả nhân không có gì phải lo lắng nữa.”

“Hồi bẩm đại vương!” Trương Nghi vòng tay, trầm giọng đáp lời. “Nguy vì hai trận chiến Hàm Đan, Quế Lăng mà hao tổn nặng nề, lần này lại phạt Hàn, thế lực kiệt quệ, đại vương sẽ không còn phải lo lắng nữa. Triệu, Tề đều

tổn thương, trong vòng dăm ba năm, nguyên khí khó lòng hồi phục. Trong vài năm tới, đối thủ thực sự của ta chính là người Sở. Bởi vậy, thần cho rằng, không thể để Huệ Thi ở Sở. Ngoài ra, Bàng Quyên phạt Hàn, Triệu không đủ sức cứu, Sở nếu có đại tang, có lẽ sẽ không xuất binh, cứu Hàn chỉ có thể là Tề. Tôn Tần đã chết, lính năm đô chỉ Điền Kỵ mới có thể chỉ huy, bất luận thế nào, ta cũng không thể để Điền Kỵ quay trở về Tề. Nếu không, Hàn, Tề giáp công, Bàng Quyên khó mà thủ thắng. Nếu Bàng Quyên lại thất bại lần nữa, hãn có lẽ sẽ bị đuổi khỏi Ngụy, đại kế liên hoành coi như sắp thành lại hỏng.”

“Theo quả nhân biết, giỏi cách đuổi người, thứ nhất là ái khanh, thứ hai là Trần Chấn. Nay Trần Chấn ở Sở, Huệ Thi và Điền Kỵ cũng ở Sở, quả nhân có thể khiến Trần Chấn lập hai công này.”

“Thần lại không hy vọng.” Trương Nghi khẽ nhếch mép. “Trần Chấn là kẻ hai lòng, nay ở đất Sở, hãn đã phản bội Tần!”

“Đúng như lời ái khanh nói,” Huệ Vương khẽ gật đầu, “Trần Chấn tới Sở, rồi cũng theo Sở. Chỉ có điều trước mắt, Trần Chấn vẫn nợ quả nhân một món nợ ân tình, quả nhân không có yêu cầu gì khác, chỉ nhờ hãn đuổi hai kẻ cản đường kia đi, hãn hãn cũng không đến nỗi không nể mặt quả nhân!”

“Như vậy thì tốt quá, thần cung kính chờ tin vui!”

Màn đêm dần buông, Huệ Vương nghĩ cho Tử Vân, nên không giữ Trương Nghi ở lại yến ẩm.

Trương Nghi về phủ, Tử Vân quả nhiên đang ngóng đợi, hai người nhìn

nhau, Tử Vân vui mừng quá đỗi mà rơi lệ. Sau một đêm mận nồng, vừa sáng hôm sau, Tử Vân dậy trước, tất bật chuẩn bị hành trang.

“Phu nhân, nàng bận rộn gì thế?” Trương Nghi ngạc nhiên nhìn Tử Vân hỏi.

“Chẳng phải phu quân muốn về Ngụy rồi ư? Tử Vân sẽ đi cùng!”

“Không được!” Trương Nghi kinh hãi kêu lên.

“Tại sao?” Tử Vân dừng tay hỏi.

“Bởi vì,” Trương Nghi chớp mắt vài cái, “phu nhân ở Tần, nhà của Nghi cũng ở Tần, Nghi sẽ không suy nghĩ vấn vợ, đương nhiên sẽ dốc hết sức lực vì Tần. Nếu phu nhân theo Nghi tới Ngụy, thì nhà của Nghi sẽ ở Ngụy chứ không phải ở Tần nữa.”

“Ồ...” Tử Vân ngẩn ngơ.

“Nghi đã nói rõ rồi, phu nhân có tới Ngụy hay không, hãy tự mình quyết định!”

Tử Vân cúi đầu ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi lòng đã định, ngẩng đầu nhìn Trương Nghi: “Phu quân đã nói như vậy, Tử Vân sẽ không theo tới Đại Lương nữa, chỉ ở nhà chờ đợi phu quân, ngày ngày cầu phúc cho phu quân!”

“Như vậy mới phải!”

Trương Nghi cười vang mấy tiếng, ở trong phủ đúng ba ngày, tới ngày thứ tư, bèn nói với Tử Vân: “Phu nhân, Nghi đã tạm biệt vương huynh, quyết định hôm nay lên đường, trở về Đại Lương. Trên đường đi, Nghi muốn vào trong núi một chuyến, ghé thăm Hương Nữ, nên nói trước với nàng một tiếng.”

“Tử Vân cũng có ý này!” Tử Vân thực lòng đáp. “Nếu như không chê, Tử Vân xin được theo cùng.”

“Nghĩ thay mặt Hương Nữ cảm tạ phu nhân nhớ đến!” Trương Nghi vòng tay nói. “Chỉ có điều, nếu phu nhân đi, tuy nghìn vạn cái tốt, song lại có một cái dở, đó là Hương Nữ e rằng khó tu thành đạo.”

Tử Vân cúi đầu, không nói gì thêm. Đúng vậy, suy bụng ta ra bụng người, nếu nàng là Hương Nữ, cũng không muốn gặp người đàn bà đã ngang nhiên cướp mất chồng mình.

Trương Nghi để đám tùy tùng trong sứ đoàn Ngự lưu lại Hàm Dương, cùng người Tần bàn bạc cụ thể chuyện giao lương thực, giáp trụ, còn mình tới núi Chung Nam, đợi trong nhà cỏ của Hàn Tuyên Tử suốt ba ngày trời, song Hương Nữ vẫn nhất quyết không chịu gặp.

Trương Nghi thở ngắn than dài, đành để lại thuốc cao trị phong thấp mà mình đã đổ bao công sức tìm kiếm lại chỗ Hàn Tuyên Tử, rồi rầu rĩ xuống núi, xuất ải Hàm Cốc.

Trở về Đại Lương, Trương Nghi kể lại cho Bàng Quyên nghe quá trình đi sứ sang Tần và thành quả thu được, khiến Bàng Quyên sung sướng đến cười không khép nổi miệng.

“Có điều,” Trương Nghi đổi giọng, “Tần Vương cũng muốn có đi có lại!”

“Đương nhiên, đương nhiên!” Bàng Quyên cười nói. “Người Tần xưa nay vẫn vậy, không chịu thiệt bao giờ. Trương huynh cứ nói đi, Tần Vương muốn báo đáp gì, đừng quá đáng là được!”

“Muốn ta rút quân khỏi ải Lâm Tấn, lùi về Hà Đông, cùng Tần lấy Hà Thuỷ làm giới tuyến, đồng thời trả lại cho Tần ba ấp Thiểm, Tiêu, Khúc Ốc bên ngoài ải Hàm Cốc.”

“Chuyện này...” Bàng Quyên hít ngược vào một hơi.

“Than ôi!” Trương Nghi thở dài một tiếng. “Tại hạ đã nói hết lời, nhưng Tần Vương không chịu nhượng bộ. Có điều, Tần Vương cũng có lời hứa hẹn!”

“Hứa hẹn gì?”

“Cho đại quân đóng ở ba ấp Thiểm, Tiêu, Khúc Ốc, dựa lưng vào Hàm Cốc, chĩa mũi nhọn vào Nghi Dương, khiến quân Hàn ở Nghi Dương không dám xao nhãng phòng thủ, giảm bớt áp lực cho Bàng huynh. Ngoài ra, nếu đại vương đồng ý cho mượn đường, Tần Vương nguyện xuất một vạn tinh binh tới Hà Đông, đe dọa Thượng Đảng, khiến quân trấn giữ Thượng Đảng không dám vọng động!”

Bàng Quyên nhắm mắt, suy nghĩ hồi lâu, rồi ngẩng lên nói: “Ái Lâm Tấn có thể nhường, còn ba ấp Thiểm, Tiêu, Khúc Ốc, ta chỉ có thể nhường một, là Khúc Ốc, giữ lại hai ấp Thiểm, Tiêu để bảo vệ bến đò. Còn quân Hàn ở Thượng Đảng, đã có quân đóng ở An Ấp lo liệu, không phải phiền tới người Tần.”

“Bên ngoài ải Hàm Cốc, chỉ nhường cho người Tần một ấp, tại hạ e khó lòng ăn nói. Bàng huynh xem thế này được không, nhường thêm một ấp nữa, là Tiêu Ấp, ta chỉ giữ lại Thiểm Ấp, nơi này vừa hay ở chính giữa hai bến đò, trái phải đều được bảo vệ.”

“Ồ!” Bàng Quyên trợn tròn mắt. “Này Trương huynh, huynh là tướng quốc nước Ngụy mà lại đi cò kè mặc cả với tại hạ giống như người Tần là sao?”

“Than ôi, Bàng huynh!” Trương Nghi cười nhảu nhó. “Bây giờ là chúng ta đi cậy nhờ người Tần, chứ không phải người Tần tới cậy nhờ chúng ta. Nếu người Tần bằng lòng, tại hạ còn mong họ nhường luôn cả Hàm Dương cho ta kia.” Rồi hạ thấp giọng. “Hơn nữa, Bàng huynh mà mượn được người Tần giáp trụ, lương thảo, binh khí, nếu không có điều bất trắc, ta có thể một đòn đánh tan nước Hàn, chiếm lấy kinh đô và Dương Dịch của họ, cái khác không nói tới, chỉ riêng Dương Dịch...” Nói rồi, khẽ nhíp ngón tay xuống mặt bàn.

“Được rồi!” Bàng Quyên đáp lời. “Cứ theo ý Trương huynh, chỉ có điều, sự việc hệ trọng, chúng ta cần bẩm báo lên đại vương, do đại vương quyết định!”

Hai người vào cung, tấu báo lên Ngụy Huệ Vương.

“Trương ái khanh!” Huệ Vương lời lẽ cũng giống hệt Bàng Quyên. “Khanh có thể đi sứ sang Tần thêm chuyến nữa, thương lượng lại với Tần Vương xem có thể giữ lại ải Lâm Tấn hay không. Nơi đó... vùi chôn vài vạn thi thể tướng sĩ ta, Thanh minh hàng năm, cũng phải có chỗ cho mọi người tới cúng tế!”

Trương Nghi hiểu rõ lòng dạ của Huệ Vương, không phải vì cúng tế, mà là vì vẫn còn nặng lòng với Hà Tây, bèn cười gượng một tiếng, nói: “Đại vương, thần đã nói hết lời với Tần Vương rồi, quân ta rút lui khỏi ải Lâm Tấn, nhường lại toàn bộ Hà Tây là yêu cầu bất di bất dịch của người Tần. Tần

Vương ngay từ đầu đã nhắc tới yêu cầu này. Hơn nữa, thần cho rằng, Tần, Ngụy chia sông mà trị, cũng không phải không thể. Chùng nào ải Lâm Tấn còn trong tay ta, Tần Vương sẽ không thể ngủ ngon, cứ suy từ ta mà ra...”

“Được rồi, được rồi!” Huệ Vương bực bội ngắt lời. “Muốn quả nhân nhường ải Lâm Tấn cũng không phải không thể, song người Tần cần xuất thêm ba vạn thạch lương nữa. Nếu quả nhân nhớ không nhầm, ba vạn thạch lương mà người Tần cung cấp lần này đều dùng để cứu đói, khanh và Bàng tướng quân ngày ngày tấu báo phạt Hàn, quả nhân kiểu gì cũng không thể để ba quân tướng sĩ bụng rỗng mà xuất chinh được!”

Bàng Quyên lấy làm thán phục trước yêu cầu mà Huệ Vương vừa đưa thêm, ánh mắt khẩn thiết nhìn sang Trương Nghi.

“Thần lĩnh chỉ, sẽ lập tức dâng tấu lên Tần Vương!” Trương Nghi vòng tay đáp.

Sau khi Trương Nghi gửi thư đi, Ngụy Vương và Bàng Quyên đã phải bất ngờ vì Tần Vương không những đồng ý cấp phát thêm ba vạn thạch lương, mà còn tặng thêm năm nghìn ngựa chiến Tây Nhung và một trăm người dạy cưỡi ngựa, khiến Bàng Quyên vô cùng phấn khởi.

Có tiền có lương, Bàng Quyên đã yên tâm chuẩn bị chiến sự. Ngụy Vương cũng liên tục hạ chỉ, khen thưởng quân công, phàm những hộ có người nhập ngũ, ngoài việc được hưởng ưu đãi đặc biệt về sưu thuế như đã ban bố trước đây, còn lập tức thưởng ngay một thạch lương. Lúc này nạn đói đang khốc liệt, người đói đầy đường, nên thanh niên đua nhau nhập ngũ, vừa có thể giảm bớt miệng ăn cho gia đình, lại có thể kiếm thêm chút lương thực.

Trước sau chưa đầy một tháng, Bàng Quyên đã chiêu mộ được hơn năm vạn thanh niên cường tráng, lại từ trong tam quân và số người vừa nhập ngũ tuyển lựa được hai vạn tráng sĩ, bổ sung vào võ binh, giao do Thanh Ngưu huấn luyện.

Phạt nước lớn, về lý mà nói, cần chuẩn bị ba năm. Vậy mà, Bàng Quyên như thể một năm cũng không chờ nổi, vừa mới hết vụ thu, đã dâng tấu phạt Hàn.

Sau khi Huệ Thi, Bạch Hổ bỏ đi, Chu Uy cáo bệnh, trong triều đình đa phần là vây cánh của Trương Nghi, Bàng Quyên, đều là phe chủ chiến, không nghe thấy một lời phản đối. Nhìn quần thần sục sôi khí thế, Ngụy Huệ Vương cũng thoả chí mãn nguyện, hạ chỉ phạt Hàn, lại chọn ngày đẹp tế lễ Thái miếu, phong Bàng Quyên làm chủ tướng, công tử Tự làm phó tướng, thái tử Thân làm giám quân, Thanh Ngưu làm tiên phong, Trương Nghi phụ trách lương thảo, phát tam quân tám vạn, tế cờ xuất chinh.

Sách lược của Bàng Quyên là chia quân Ngụy thành hai lộ, một lộ theo lối Hình Sơn, dọc theo thung lũng sông Dĩnh Thuỷ chọc thẳng tới Dương Địch, chiếm lấy trọng trấn bình xướng và kinh thương của Hàn; một lộ từ Đại Lương tiến thẳng tới Tân Trịnh, bức ép Hàn Vương ký kết minh ước dưới thành.

Đúng như kế hoạch, Bàng Quyên chia ba quân tám vạn thành hai lộ, Bàng Quyên và thái tử Thân chỉ huy năm vạn trung quân và hữu quân, tấn công Trịnh Thành. Công tử Tự dẫn ba vạn tả quân tới Hình Sơn, cùng với quân trấn thủ Hình Sơn hợp sức tấn công Dương Địch.

Tam quân sắp sửa khởi hành, thái tử Thân vốn dĩ chẳng hề mong muốn xuất chinh, lại càng không muốn phạt Hàn, vậy mà lại bị Huệ Vương một lần nữa bổ nhiệm làm giám quân, sẵn trong lòng buồn bực, lại thêm đúng vào sáng sớm hôm làm lễ tế cờ lại mơ một giấc mộng chẳng lành, nên vào lúc chỉ còn cách thời khắc xuất chinh một canh giờ, tức tốc đánh xe tới phủ Chu Uy từ biệt.

Chu Uy đúng là đổ bệnh thật, đã chục hôm rồi vẫn chưa thể xuống giường, nghe nói thái tử giá đáo, thì gắng gượng ngồi dậy, định xuống giường hành lễ, song thái tử Thân ngăn lại.

“Điện hạ xuất chinh, lão thần đáng lẽ phải tới tiễn chân, nào ngờ...” Chu Uy cười ảo não.

“Bệnh của ái khanh là lo lắng cho giang sơn xã tắc, việc cần trước mắt là nghỉ ngơi dưỡng sức, còn những chuyện khác, chỉ là phù phiếm mà thôi!” Thái tử Thân ngồi xuống bên giường, trên mặt lộ vẻ buồn bã và bất lực.

“Nhìn khí sắc của điện hạ, dường như có tâm sự.”

“Mọi việc đều tốt, chỉ là sáng sớm nay, trong lúc nửa tỉnh nửa mê, Thân đột nhiên mơ thấy một chuyện lạ, nên trong lòng thấp thỏm không yên.”

“Dám hỏi là chuyện lạ thế nào?”

“Thân dẫn quân phạt Hàn, đi qua một vùng đất lạ,” thái tử Thân hồi tưởng lại giấc mơ, “Thân đứng trên xe chiến, đang tiến về phía trước, bỗng xuất hiện một ông lão râu dài chẵn ngang đường, hỏi: ‘Người trên xe phải chẳng là thái tử nước Ngụy?’ Thân vội dừng xe, vòng tay thi lễ, nói: ‘Chính là Ngụy Thân. Tiên sinh hạ cố gặp Thân, có gì căn dặn?’ Ông lão quē mùa

kia bèn nói: ‘Thái tử dẫn binh, hẳn là phật Hàn?’ Thân đáp: ‘Đúng vậy. Thân phụng vương mệnh, dẫn quân phật Hàn.’ Ông lão nói: ‘Tại hạ là Từ Sinh người Ngoại Hoàng, có thuật bách chiến bách thắng, thái tử có muốn nghe chăng?’ Thân đáp: ‘Quả nhân muốn nghe!’ Từ Sinh bèn nói: ‘Thái tử nói xem, vật quý trong thiên hạ, có thứ gì hơn được vương vị không?’ Thân đáp: ‘Quả nhân chưa từng nghe nói.’ Từ Sinh bèn nói: ‘Thái tử đã quý là thái tử, nay lại dẫn quân phật Hàn, là không sáng suốt. Nếu may mắn chiến thắng, chẳng qua chỉ là xưng vương mà thôi, ngộ nhỡ không thắng thì sao?’ Thân nói: ‘Xin tiên sinh chỉ giáo!’ Từ Sinh bèn nói: ‘Thu quân quay về Lương, thái tử sẽ tránh được tai hại do thất bại, ngồi mà hưởng vương vị, thuật bách chiến bách thắng của lão hủ chính là như vậy.’ Thân vòng tay nói: ‘Tuyệt diệu! Quả nhân xin nghe theo lời chỉ giáo của tiên sinh, lập tức lui quân.’ Từ Sinh không nói gì nữa, một tay vuốt râu, một tay chỉ vào đầu Thân, cười vang mấy tiếng, rồi cười gió lướt đi. Thân bừng tỉnh, mới biết là mơ, nhớ lại ông lão kia mà kinh hãi. Đúng là thần tiên.”

Chu Uy khép mắt trầm ngâm.

“Khi tế cờ, Thân đột nhiên thấy tức ngực, tim đập thành thành, nhớ lại giấc mơ ban sáng, cảm thấy rất đổi hoang mang. Phật Hàn sẽ phải tới đất Hàn, người chặn đường Thân lại xưng là Từ Sinh ở Ngoại Hoàng, hẳn vùng đất xa lạ kia chính là Ngoại Hoàng không sai. Ngoại Hoàng ở phía đông nam Đại Lương, không ở trên đường phật Hàn. Hơn nữa, những lời Từ Sinh kia nói, cũng rất chính xác. Thân không tham gì ngôi cửu ngũ, chỉ là phật Hàn thực sự trái với tâm nguyện của Thân. Phụ vương nghe theo Bàng Quyên, Trương Nghi, gây chiến với bên ngoài, không thương xót dân chúng lắm

than, cứ thế lâu dần, đất nước sẽ nguy. Nay phụ vương lệnh cho Thân làm giám quân, Thân không phục tùng, là bất hiếu với cha, bất trung với nước, mà nếu Thân phục tùng, lại trái với tâm nguyện. Thân tiến thoái lưỡng nan, thực sự rối bời.

“Điện hạ có tấm lòng thương xót, thực là may mắn cho người Ngụy.” Chu Uy lại ngồi dậy, chập vạt xuống giường. “Đại vương đang lúc u mê, xin điện hạ hãy giúp lão thần một tay, dìu lão thần vào cung can gián đại vương thu hồi chỉ lệnh!”

“Than ôi!” Thái tử Thân thở dài một tiếng, khẽ lắc đầu, lại ấn Chu Uy ngồi xuống. “Chu ái khanh, khanh vẫn nên dưỡng bệnh là hơn. Đạo theo tự nhiên, mệnh do trời định. Cái gì tới, hãy cứ để nó tới, Thân đành thuận theo mệnh trời vậy thôi!”

**Giữ Điền Ky, Tần Vương nhờ người cầu Chiêu phủ
Bức Huệ Thi, Trương Nghi khiến sứ thuyết Sở Vương**

Dù đã có chuẩn bị từ trước, song khi hay tin người Ngụy xuất binh thực, trong triều ngoài nội nước Hàn vẫn một phen chấn động. Từ vương công quý tộc đến nô bộc thường dân, trên mặt đều lộ rõ vẻ căng thẳng và kích động trước cuộc đại chiến sắp nổ ra, đừng nói là làm việc hay nói năng, mà đến cả dáng đi cũng khác, nhịp bước hối hả hơn hẳn thường nhật.

Căng thẳng nhất, kích động nhất, đương nhiên chính là Tuyên Huệ Vương vốn chưa hề kinh qua đại chiến kể từ sau khi lên ngôi. Tuyên Huệ Vương đi đi lại lại liên hồi trong cung điện, mặt cúi gằm, đôi mày nhíu chặt như hai con rết lớn.

Trên ngự án chính giữa đại điện, thù lù bản hịch văn tuyên chiến của nước Ngụy.

“Đại vương?” Tướng quốc Công Trọng Xỉ hai mắt nhìn chăm chăm vào Tuyên Huệ Vương không chớp, giọng nói rất khẽ, song vào thời khắc hệ trọng này lại hết sức rành rọt, vừa có ý nhắc nhở rằng mình đã chờ đợi quá lâu, cũng lại như trấn an vị quân vương trẻ tuổi đang ruột gan rối bời.

“Ái khanh!” Tuyên Vương lúc này cũng đã định thần, dừng bước chân lại. “Người Ngụy nói đánh là đánh ngay, khanh hãy nói xem, tình hình hiện tại, quả nhân nên ứng phó thế nào?”

“Quân tới tướng chặn, nước tới đất ngăn.” Công Trọng Xi gằn mạnh từng chữ.

“Ái khanh!” Tuyên Vương âu lo thấp thỏm. “Điều này thì quả nhân biết! Thế nhưng... đối thủ của chúng ta là võ binh Đại Ngụy, là Bàng Quyên, biết lấy gì để đối chọi đây? Biết dùng ai để chống đỡ Bàng Quyên đây? Hàn Cử ư? Thân Sai ư?”

“Thần nguyện làm chủ tướng, chống lại Bàng Quyên!”

“Khanh...” Tuyên Vương hít sâu một hơi, hai mắt nhìn sững vào Công Trọng Xi.

“Đại vương lẽ nào không tin vi thần?”

“Ồ!” Tuyên Vương cười gượng một tiếng, khẽ lắc đầu. “Ái khanh, đây là dẫn quân đánh trận, động đến đao thương đấy ái khanh...”

“Thần hiểu!” Công Trọng Xi bình thản đáp. “Thần tuy không giỏi đao thương, song có thể bày mưu tính kế trong trướng.”

“Dám hỏi ái khanh, sẽ dùng kế sách gì để đối phó với Bàng Quyên?”

“Trường cao hào sâu, lấy nhàn đối nhọc, tạm thời ứng phó, để chờ chi viện từ bên ngoài!”

“Chi viện từ bên ngoài?” Tuyên Vương lại cười nảo nề. “Ai tới chi viện đây? Người Sở ư? Người Tề ư? Người Triệu ư?”

“Đúng vậy!”

“Than ôi!” Tuyên Vương thở dài thườn thượt. “Ái khanh, khanh là lão thần, sao vẫn còn ngây thơ đến thế? Người Sở xưa nay bất hoà với ta, xây Phương Thành ở phía nam nước ta, thời cơ chưa thích hợp thì co đầu rút cổ trong thành, đến lúc thời cơ thích hợp lại xông ra quấy nhiễu ta, cứ như hổ đói rình rập bên mình. Sau cuộc chiến Hàm Đan, người Triệu tổn thương nặng nhất, dù muốn cứu viện cho ta, cũng lực bất tòng tâm. Người Tề vốn có thế nhờ cậy, song Điền Kỵ bỏ đi rồi, Tôn Tẫn thì đột tử, không còn ai địch nổi Bàng Quyên nữa.”

“Đại vương!” Công Trọng Xỉ vẫn bình thản đáp. “Thần lại không nghĩ vậy. Thần cho rằng, người Ngụy phạt ta, ba nước Sở, Triệu, Tề ắt sẽ xuất binh cứu trợ, có ba lý do.”

“Ái khanh xin hãy nói rõ!” Tuyên Vương nhòm người về phía trước.

“Người Ngụy nợ tiền không trả, cậy mạnh phạt ta, là mất công nghĩa với thiên hạ. Mất công nghĩa với thiên hạ, thiên hạ cùng diệt, là đạo lý xưa nay, đây là lý do thứ nhất. Minh ước sáu nước hợp tung còn chưa bỏ, Ngụy lại hết lần này đến lần khác cấu kết với địch, thảo phạt nước hợp tung, rõ ràng khinh khi tung ước, đã mất chính nghĩa với thiên hạ. Mất chính nghĩa với thiên hạ, thiên hạ cùng diệt, là đạo lý xưa nay, đây là lý do thứ hai.”

Tuyên Vương cười buồn, nói: “Từ thời Xuân Thu đã không còn chữ nghĩa, huống hồ là ngày nay.”

“Đại vương nói chính phải!” Công Trọng Xỉ trầm giọng đáp lời. “Đừng nói là thời Xuân Thu, dù thời Tam Hoàng Ngũ Đế, thiên hạ cũng không có chiến tranh vì nghĩa. Tuy nhiên, duy có chữ nghĩa là cái cơ xuất binh tốt nhất,

dấy binh chinh phạt, không thể thiếu chữ này. Người Ngụy thất nghĩa, chưa chiến đã kém thế rồi!”

“Được rồi!” Tuyên Vương không tranh luận nữa, nhìn Công Trọng Xỉ hỏi. “Hai lý do vừa rồi đều là chữ nghĩa, lý do thứ ba hẳn là chữ lợi!”

“Đại vương thánh minh!” Công Trọng Xỉ vòng tay đáp. “Tam Tấn giao chiến, có lợi cho cường Tần, bất lợi cho Tề, Sở. Tề, Sở bất lợi, ắt không chịu ngồi nhìn, lần trước người Tề vây Ngụy cứu Triệu, có thể thấy được đạo lý này. Tam Tấn lãnh thổ đan cài khăng khít, nương tựa vào nhau, môi hở thì răng lạnh, người Ngụy phớt lờ tình hữu hảo xưa nay, trước phạt Triệu, sau phạt Hàn, người Triệu phần nộ đã lâu, ắt sẽ xuất binh cứu ta.”

“Vậy thì tốt quá, quả nhân sẽ lập tức sai sứ đi cầu viện Tề, Sở, Triệu!”

“Theo ý thần, đại vương không cần thiết phải cầu viện ba nước này!”

“Ồ?” Tuyên Vương kinh ngạc. “Đã muốn ba nước ra tay cứu trợ, lại không cho quả nhân đứng ra cầu viện, ái khanh, rốt cuộc khanh muốn quả nhân làm gì đây?”

“Đại vương chỉ cần làm một việc.” Công Trọng Xỉ điềm nhiên nói. “Bình tĩnh ung dung, cố thủ chờ cứu viện!”

“Vậy... ai sẽ đi xin cứu binh đây?”

“Tướng quốc sáu nước, Tô Tần người Lạc Dương!”

Tuyên Vương trong lòng chấn động, ngẩng phắt lên hỏi: “Tô tướng quốc hiện đang ở đâu?”

“Có lẽ vẫn ở Hàm Đan.”

“Phái người ruổi ngựa báo cho Tô Tần!”

“Thần tuân chỉ!”

“Còn nữa, cuộc chiến chống Ngụy, ái khanh nếu là chủ tướng, ai sẽ là phó tướng?”

“Hàn Cử.”

Vốn dĩ chẳng cần báo tin, Tô Tần sớm đã hay tin ngay từ khi nước Ngụy xuất binh, là do Công Tôn Diễn sai người mang thư tới. Công Tôn Diễn làm theo uỷ thác của Chu Uy.

Hiển nhiên, việc Bàng Quyên, Trương Nghi hợp mưu phạt Hàn đã không được lòng người Ngụy.

Tô Tần vắt óc suy tính. Nhìn vào cục thế trước mắt, có thể địch nổi Bàng Quyên, chỉ mình Tôn Tần. Nhớ tới Tôn Tần, trước mắt Tô Tần bỗng vụt hiện ra hoàn thuốc kia. Tiên sinh sai tiểu đồng mang thuốc tới cho Tôn Tần, hiển nhiên đã đoán trước mọi chuyện sau này. Nghĩ đến phương thuốc của Quỷ Cốc Tử, Tô Tần bỗng có dự cảm chẳng lành. Nếu Tôn Tần tái xuất, thì Bàng Quyên coi như đến hồi chung cục.

Nghĩ tới hai chữ “chung cục”, Tô Tần bất giác rùng mình ớn lạnh.

Tuy nhiên, sự việc đã đến nước này, Tô Tần cũng chẳng còn biết phải làm sao. Trương Nghi xúi bẩy, Bàng Quyên ý mạnh, hai người cấu kết, không những gây trở ngại cho đại nghiệp hợp tung, mà còn gieo mầm hoạ cho thiên hạ. Mà tất cả những điều này, lại đều bắt nguồn từ việc năm xưa mình đã cố tình sắp đặt để tiến cử Trương Nghi.

Sớm biết như vậy, hà tất xưa kia. Tô Tần cười buồn một tiếng, khép hờ đôi mắt. Tất cả đều là tạo nghiệp, tất cả đều là số mệnh an bài. Nhớ lại quẻ bói của Quỷ Cốc Tử khi lần đầu tiên gặp mình trên phố Lạc Dương, và những chứng nghiệm sau này, Tô Tần không thể không tin vào thiên mệnh. Đã là thiên mệnh an bài, Tô Tần hã hà có chi lại làm trái ý trời?

Tô Tần suy nghĩ lao lung suốt một đêm ròng, cuối cùng chủ ý đã quyết, bèn lên đường tới Tống.

Tô Tần nói đi là đi ngay, Thu Quả ngỡ ngàng chết lặng.

Thấy Tô Tần đã bước ra tới cổng, xe ngựa của Trâu Phi Dao chờ sẵn bên ngoài, Thu Quả đang sững sờ đột nhiên hét to một tiếng: “Gượng đã!” Rồi quay người chạy vào phòng, tiện tay quơ nháo nhào một gói hành trang, lại vội vã chạy đuổi ra ngoài.

“Thu Quả?” Tô Tần nhìn sững vào nàng.

“Quả Nhi cũng muốn đi!”

“Có biết cha đi đâu không?” Tô Tần cười hỏi.

“Không biết!”

“Không biết vẫn muốn đi theo?”

“Quả Nhi... Quả Nhi không biết tiên sinh đi đâu, nhưng Quả Nhi biết tiên sinh đi xa. Quả Nhi... Quả Nhi không muốn ở nhà một mình!” Thu Quả mím môi. “Quả Nhi nghĩ kỹ rồi, từ nay về sau, tiên sinh đi đâu, Quả Nhi sẽ theo đó!”

“Ồ...” Tô Tần lo lắng. “Cha tới Tống, đường đi trắc trở gian nan, con phận nữ nhi, đi thế nào được!”

“Nghĩa phụ!” Thu Quả đã tìm ra lý do. “Chính vì trắc trở gian nan, Quả Nhi mới phải đi theo, bên cạnh nghĩa phụ không thể thiếu Quả Nhi, bên cạnh Quả Nhi cũng không thể thiếu nghĩa phụ!”

Thấy Thu Quả liên miện gọi “nghĩa phụ” và sự quan hoài của Thu Quả dành cho mình, trong lòng Tô Tần bỗng trào dâng một cảm giác lạ lùng, không tránh khỏi niềm chua xót.

“Quả Nhi!” Tô Tần nhìn thẳng vào nàng, nói. “Cha đi lần này, trước hết tới Tống, sau đó tới Lâm Truy, xa xôi nghìn dặm, dãi gió dầm sương, con phận nữ nhi yếu đuối, nếu như đi theo, chưa tính đến vất vả nhọc nhằn, mà còn có nhiều bất tiện. Con hãy về đi, đợi cha tới Lâm Truy ổn định rồi, sẽ bảo Trâu thúc quay lại đón con!”

“Trâu thúc?” Thu Quả nhìn sang Trâu Phi Dao cười dịu dàng. “Quả Nhi chỉ gọi là Trâu đại ca thôi! Trâu đại ca, đúng không?” Rồi ném phắt túi hành lý lên xe, nhún nhẹ một cái, đã đứng vững vàng trước mặt Tô Tần.

Trâu Phi Dao cũng cười, rồi ra roi thúc ngựa.

“Quả Nhi!” Tô Tần kinh ngạc nhìn Thu Quả. “Con biết võ công?”

“Vâng!” Thu Quả cười nói. “Quả Nhi chỉ biết một môn công phu, phi thân!”

“Công phu tuyệt diệu, học lúc nào thế?”

“Lần trước nghĩa phụ tới Yên, nghĩa phụ nói một tháng sẽ trở về, nào ngờ đi liền ba tháng, Quả Nhi rảnh rỗi không có việc gì làm, đã bái sư Viên đại ca học võ. Viên đại ca hỏi Quả Nhi muốn học công phu gì, Quả Nhi nói, chỉ học một công phu, là phi thân. Vừa rồi để lộ một ngón, khiến nghĩa phụ đại nhân

chê cười rồi.”

“Phi thân được lắm.” Tô Tần khen ngợi. “Nói thử xem, vì sao muốn học công phu này?”

“Ngộ nhờ có người hành thích nghĩa phụ, Quả Nhi nhảy vọt lên cao, có thể đỡ ám khí cho nghĩa phụ!” Thu Quả nghiêng mặt nhìn Tô Tần.

“Quả Nhi...” Tô Tần trong lòng chấn động, kêu lên. “Con đừng có ngốc nghếch như thế, sẽ không có ai hành thích cha đâu!”

“Quả Nhi chỉ nói ngộ nhờ thôi mà!”

Mấy người trò chuyện rôm rả suốt dọc đường đi, chưa tới bảy ngày, xe ngựa đã đến Định Đào, dừng lại bên ngoài một con ngõ nhỏ. Trâu Phi Dao dẫn ngựa đi nghỉ ngơi, còn Tô Tần, Thu Quả vào trong con ngõ, gõ một cánh cửa gỗ đơn sơ.

Người mở cửa là Mộc Thực.

Hai người theo Mộc Thực tới hậu viện, thấy Tôn Tần và Thuy Mai nhàn tản ngồi trong sân, vui vẻ nhìn ngắm Tôn Nam đang chập chững tập đi. Con gái Tôn Cúc cầm một quả bóng gỗ sơn màu sặc sỡ, đứng nhử trước mặt Tôn Nam, Tôn Nam đứng im, Tôn Cúc cũng đứng im, Tôn Nam đi một bước, Tôn Cúc cũng lùi lại một bước. Thấy Tôn Nam đã sắp đuổi kịp, Tôn Cúc lại lùi vài bước, Tôn Nam rồi lên, lao lên phía trước, song Tôn Cúc né sang một bên, khiến Tôn Nam ngã sấp xuống đất, khóc toáng lên. Tôn Cúc ném vội quả bóng gỗ đi, chạy lại định đỡ em dậy, song Tôn Tần đã ho khẽ một tiếng ngăn lại. Tôn Cúc bèn nhặt quả bóng lên, hươ hươ trước mặt Tôn Nam. Tôn

Nam ngẩng đầu, quay sang nhìn Thụy Mai, nhưng Thụy Mai ngoảnh đi chỗ khác; lại nhìn Tôn Tần, Tôn Tần cũng nhắm mắt làm ngơ. Tôn Nam đành phải nín khóc, lồm cồm bò dậy, đứng lên.

Tô Tần vỗ tay khe khẽ.

“Ô huynh!” Tôn Tần ngoái đầu lại, mừng rỡ reo lên.

Tô Tần vái chào, nói: “Ô Tần bá kiến Tôn huynh, bá kiến tẩu phu nhân!”

Vợ chồng Tôn Tần đáp lễ, rồi cùng nhìn vào Thu Quả.

“Tôn bá phụ, Tôn bá mẫu, Quả Nhi xin có lễ!” Thu Quả khom lưng vái thật sâu.

“Đây là Thu Quả?” Thụy Mai hỏi.

“Vâng!” Thu Quả đáp lời. “Quả Nhi từ lâu đã nghe nghĩa phụ kể về Tôn bá phụ, Tôn bá mẫu, hôm nay được gặp, thực là vạn hạnh cho Quả Nhi!”

Thụy Mai bước tới trước mặt Thu Quả, ngắm nghía một hồi rồi khen ngợi: “Cô bé thật xinh đẹp, thảo nào Ô huynh thường xuyên nhắc tới!”

“Thật ư?” Thu Quả lộ vẻ mừng rỡ, vội hỏi. “Nghĩa phụ nhắc tới Quả Nhi khi nào? Nhắc như thế nào kia?”

Thụy Mai cười vui vẻ, thuật lại những chuyện Tô Tần đã kể về việc Thu Quả mấy lần cứu sống Tô Tần. Tôn Tần biết Tô Tần có việc mới tới đây, thấy hai người đang chuyện trò rôm rả, thì ra hiệu cho Mộc Thực đẩy xe lăn đi, cùng Tô Tần trở vào phòng khách trò chuyện.

“Ô huynh tới đây, hẳn là vì chuyện nước Hàn?” Tôn Tần nói thẳng vào

chuyện chính.

“Đúng vậy!” Tô Tần kể sơ qua cục thế hiện tại, rồi lấy bức thư của Chu Uy ra, nói. “Đây là thư do Chu thượng khanh nhờ Công Tôn Diễn chuyển tới. Trương huynh đã đuổi Huệ Thi, bức Bạch Hổ bỏ Ngụy ra đi, Chu thượng khanh cũng cáo bệnh không lên triều. Trương huynh và Bàng huynh hợp sức liên hoành, phá hoại hợp tung của ta, dẫn tới chiến họa liên miên, thiên hạ không được yên bình. Bàng Quyên nay lại phạt Hàn, khiến sinh linh thêm đồ thán, hợp tung lần nữa lâm nguy. Khối nhọt mủ này, không thể không nặn bỏ. Người cản được Bàng Quyên, hiện chỉ có Tôn huynh, tại hạ tới đây, chính là để bàn kế cứu Hàn.”

“Than ôi!” Tôn Tần than thở. “Thực đúng là vận mệnh trêu ngươi. Tiên sinh sớm đã lường trước mọi chuyện, giữa tại hạ và Bàng huynh, xem ra đã không còn đường lui nữa, chỉ có thể quyết chiến mà thôi. Tại hạ chỉ lo lắng một điều, chính là dụng binh nơi nào, Tô huynh hẳn đã tính tới?”

“Không giấu Tôn huynh,” Tô Tần đáp lời, “nước Triệu vẫn chưa thể phục hồi sau trận chiến Hàm Đan, có thể xuất binh, song không đủ sức chiến đấu. Sở Vương băng hà, nước Sở tang tóc, hiện tại, Tôn huynh có thể dùng được, e vẫn chỉ có quân Tề!”

“Nhìn vào tình thế hiện tại, nước Ngụy đã như tên bắn hết tầm, võ binh cũng đã hết thời, đáng tiếc Bàng huynh vẫn không tỉnh ngộ, cứ hiếu dũng cậy mạnh như trước, không hiểu thời thế, một mực mơ tưởng giấc mộng Ngô Khởi năm xưa. Tại hạ có được quân Tề, đã đủ chống Ngụy, chỉ có điều...”
Tôn Tần ngập ngừng.

“Tôn huynh cứ nói!”

“Trong trận Quế Lăng, quân năm đô có phần sợ hãi ý chí liều mình quyết tử của võ binh Ngụy, lại thêm Điền Kỵ bị hãm hại phải bỏ trốn, chẳng còn ai chế phục được quân năm đô nữa. Nếu giao chiến với Ngụy, Điền Kỵ tướng quân buộc phải trở về.”

“Điền Kỵ tướng quân hiện đang ở quận Uyển nước Sở, Khuất Tương Tử là người Sở, tại hạ đã phái Mộc Hoa báo tin cho Khuất Tương Tử. Khuất tiên bối sẽ đích thân ra mặt, tới Sở đón Điền tướng quân về.”

“Vậy thì tốt quá. Chúng ta sẽ ở đây đợi Điền tướng quân chẳng?”

“Còn có một chỗ khó, chính là cung đình nước Tề. Quế Lăng thắng trận, đối với người Tề, chính là rửa được mối nhục Hoàng Trì, nay muốn nước Tề xuất binh lần nữa, chúng ta vẫn phải bỏ chút công sức! Tiếp nữa chính là chỗ Trâu tướng quốc, ông ta tuyệt đối sẽ không đồng ý xuất binh, huống hồ chúng ta lại mời Điền tướng quân quay về, khác nào đòi mạng ông ta!”

“Hiện tại không thể nghĩ nhiều đến vậy, tại hạ sẽ lập tức cùng Tô huynh tới Lâm Truy!”

Sở Uy Vương cuối cùng vẫn chết vì đan dược, là do một tiên nhân tên gọi Lăng Hư Tử ban cho, nghe nói uống vào có thể tóc hạc da hồng, cải lão hoàn đồng. Sở Uy Vương uống liền ba tháng, xem ra đúng là tóc hạc da hồng thực, thậm chí một độ hùng phong tái khởi, một đêm lâm hạnh năm lần vẫn không biết mệt. Song ngày tốt không dài, chưa đầy nửa năm, đầu tiên lỗ mũi chảy máu, tiếp đến đi tiểu ra máu, cuối cùng đại tiện ra máu. “Tiên nhân” trốn bật tích, thần y khắp nơi đổ xô về, châm cứu thuốc thang đủ cả, song đều vô hiệu. Vào đúng ngày Hạ chí năm đó, Uy Vương băng hà ở đài Chương Hoa, nơi

ông ta đã hưởng thụ đủ mùi cực lạc nhân gian.

Ba ngày sau, Hùng Hoè lên ngôi kế vị, quay mặt về nam xưng vương, đại xá thiên hạ, chiếu lệnh cả nước chịu tang. Ở nước Sở, chịu tang vua là đại sự hệ trọng, còn hơn cả chuyện chinh phạt. Phụ trách tang sự, đương nhiên là lệnh doãn Chiêu Dương, mà trợ thủ đắc lực giúp ông ta lo liệu mọi việc trước sau, đương nhiên là thượng khanh nước Tần Trần Chấn hiện đang làm khách nước Sở, vốn rất thông thạo lễ nghi Trung Nguyên.

Từ sau vụ Thương Ngô Tử, Trần Chấn thất sủng ở cung Sở, dù là Uy Vương hay thái tử, đều tỏ ra lạnh nhạt với ông ta, chỉ còn một mình Chiêu Dương là vẫn đối đãi như trước, song với Trần Chấn, chỉ một Chiêu Dương đã quá đủ rồi. Đất Sở tuy rộng, song chẳng qua cũng chỉ ba dòng tộc, mà trong ba dòng tộc này, thao túng quyền bính Đại Sở hiện nay chính là họ Chiêu. Có họ Chiêu là có được Sở, được Sở là được thiên hạ, huống hồ hiện tại Trần Chấn đã ngũ tuần, qua cái tuổi tung hoành thiên hạ từ lâu, tìm được một chỗ an thân trong thời loạn lạc, được chút nể vì, có miếng cơm ăn, là đã mãn nguyện lắm rồi.

Trần Chấn đang tất bật vì họ Chiêu, bất đồ nhận được thư tay của Tần Huệ Vương do một người thần bí mang tới. Trong thư, trước tiên là những lời khách sáo, sau đó khẩn thiết cậy nhờ Trần Chấn làm thêm hai việc cho Tần. Thứ nhất là tìm cách cản trở không cho Điền Kỵ về Tề, thứ hai là đuổi Huệ Thi khỏi Sở. Gửi kèm theo thư còn có một trăm hoàn vàng và một ít báu vật đất Tần.

Nhìn vào thư tay của Huệ Vương, lại ngẫm tới cục thế trước mắt, Trần Chấn đoán chừng: “Hai sứ mệnh này đều có liên quan tới nước Ngụy, hẳn là

do tay Trương Nghi kia xúi bẩy sau lưng. Nếu Ngụy phạt Hàn, người Tề ắt sẽ cứu viện, mà chỉ có Điền Kỵ mới có thể cầm quân. Nay Điền Kỵ ở Sở, Trương Nghi kia muốn ta giữ Điền Kỵ lại, chẳng qua là muốn gây khó dễ cho việc xuất binh của người Tề. Còn đuổi Huệ Tử đi, lại là chuyện đáng hả lòng hả dạ. Huệ Tử tới Ngụy tranh mất chức tướng quốc của ta, khiến ta gặp phải bao điều ngang trái. Lần này lão ta bị Trương Nghi bức ép ra đi, lưu lạc tới Sở, ta ít nhiều thấy hả dạ, xem ra đã quá nhỏ nhen. Huệ Thi gần ấy tuổi rồi mà không chịu về Tống an hưởng tuổi già, lại vượt nghìn dặm xa xôi lặn lội tới Sở, rõ ràng là nuốt không trôi cục tức này, muốn mượn Đại Sở chế Tần, đấu với Trương Nghi. Than ôi, trời đã ban Huệ Tử cho ta, thế mà ta lại liên tục phá đám lão trước mặt Chiêu Dương hết lần này tới lần khác, quả thực không nên.”

Nghĩ tới đây, Trần Chấn cầm bút chấm mực, hồi âm một thư, viết rằng: *“Thần nhận được thủ bút của đại vương, vừa bắn khoãn vừa mừng rỡ. Thần bắn khoãn là vì, Chấn hãm hại Trương Nghi tại Sở là phụng mệnh đại vương. Đại vương dùng Nghi, mà Nghi không dung thứ Chấn, đại vương tin nghe Nghi mà đuổi Chấn tới Sở, khiến Chấn phải lang thang phiêu bạt, hoang mang như chó mất nhà. Thần vui mừng là vì, đại vương hiểu Chấn, giữ Chấn, dùng Chấn, che chở Chấn, nỗi niềm nhớ nhung tha thiết, đều hiện cả trong thư. Đại vương mệnh cho thần hai việc, một là giữ Điền Kỵ ở Sở, hai là đuổi Huệ Thi khỏi Sở. Giữ Điền Kỵ, thần ắt tận lực. Còn đuổi Huệ Tử, thần lại có thỉnh cầu. Huệ Tử làm tướng quốc Ngụy đã nhiều năm mà một sớm lại bị đuổi đi, cùng chung số phận với Chấn, làm khách khanh ở Sở, Chấn thực không nỡ đuổi. Nếu đại vương nhất thiết phải đuổi Huệ Tử, thỉnh cầu hãy tìm người khác. Chút tình riêng mỏng mọn, mong đại vương ân chuẩn. Chấn lần*

nửa dập đầu bái thỉnh.”

Trần Chấn viết xong, làm thành mật thư, lại chia đôi số châu báu và trăm hoàn vàng mà Tần Vương ban tặng, giữ lại một nửa, còn một nửa cất cùng mật thư vào trong chiếc rương tinh xảo mà Tần Vương gửi tới, rồi đích thân niêm phong, giao lại cho kẻ thần bí vẫn đang ở trong sảnh đợi hồi âm.

Tiền người Tần về rồi, Trần Chấn thở phào một tiếng, thay phục trang, thùng thẳng đi tới Chiêu phủ.

Hàn Tuyên Vương lại không chịu nghe theo lời can gián của Công Trọng Xi, mà cắn rách ngón tay, viết huyết thư cầu cứu, sai bề tôi thân tín mang tới ba nước Tề, Sở, Triệu. Sở Vương đang lo tang sự trong cung, sứ Hàn chẳng còn cách nào khác, đành phải hai tay nâng huyết thư của Hàn Vương, học theo cách Thân Bao Tư cầu cứu Tấn năm xưa, quỳ trước phủ Chiêu Dương, khóc lóc thảm thiết cầu viện.

Sứ Hàn quỳ liền ba ngày, không ăn không uống, hai mắt chảy cả máu, khiến người Sở bàn tán xôn xao. Chiêu Dương sợ xảy ra chuyện, sai Hình Tài ra đón sứ Hàn, đích thân nhận lấy huyết thư của Hàn Vương, ngẫm nghĩ một lát, bảo Hình Tài đi mời Trần Chấn và Huệ Thi lại, bàn bạc chuyện này. Chẳng hiểu vì sao, Chiêu Dương rất có thiện cảm với Huệ Thi, chỉ vì Trần Chấn lời ra tiếng vào nên vẫn chưa dùng, song mọi chi tiêu của Huệ Thi tại Sở, đều do Chiêu phủ chu cấp.

Trần Chấn chưa mời đã tự đến, Hình Tài vòng tay đón vào trung đường, hầu trà nước xong bèn đi mời Huệ Thi.

“Hai vị nhân huynh!” Đới Huệ Thi tới nơi, Chiêu Dương mình mặc áo tang sải bước tiến vào, hành lễ xong xuôi, bèn trải huyết thư của Hàn Vương lên mặt bàn, nói. “Người Ngụy phạt Hàn, Hàn Vương gửi huyết thư cầu cứu. Cung Sở có đại tang, đại vương chẳng tâm trí nào nhìn đến, sứ Hàn cứ khóc lóc trước phủ tại hạ suốt mấy ngày trời, tại hạ bất đắc dĩ, đành nhận lấy huyết thư, còn ứng phó thế nào, tại hạ ngu muội, nên mời hai vị cao hiền tới đây cùng bàn bạc.”

Trần Chân cầm huyết thư lên xem kỹ lưỡng. Huệ Thi vẫn giống như khi ở Đại Lương, ngồi ngay ngắn trên chiếu, khép mắt lặng im.

“Kính thỉnh tiên sinh chỉ giáo!” Chiêu Dương biết Huệ Thi đã có chủ kiến, bèn vòng tay gọi đích danh.

“Hồi bẩm đại nhân!” Huệ Thi đáp lễ, nói. “Người Ngụy lần trước phạt Triệu, giờ lại phạt Hàn, xét từ thế nhỏ là bang quốc giao tranh, xét từ thế lớn là tung hoành tranh giành, kẻ chủ mưu đều là Trương Nghi nước Tần. Trương Nghi và Tô Tần cùng học ở Quỷ Cốc, song mỗi người một chí. Tô Tần luận tung, Trương Nghi lại luận hoành. Hoành, có lợi cho người Tần; tung, lại có lợi cho người Sở. Hoành mà thành, Tần sẽ xưng bá thiên hạ. Tung mà thành, Sở sẽ hiệu lệnh chư hầu!”

“Theo ý tiên sinh, ta hẳn nên cứu Hàn?”

“Lời tại hạ nói, chỉ là đại lý, còn cứu hay không, vẫn do đại nhân quyết định.”

“Tiên sinh đã nói là đại lý, thì hẳn sẽ còn tiểu lý. Tại hạ ngu muội, dám hỏi tiên sinh, tiểu lý là thế nào?”

“Tiểu lý sẽ thuận phục theo đại lý.” Huệ Thi đồng dạc nói. “Tần, Ngụy cấu kết, hợp thành thế hoành, lần trước phạt Triệu, hẳn là mưu Tề, lần này phạt Hàn, chính là mưu Sở. Bởi vậy người Tề nên cứu Triệu, người Sở nên cứu Hàn!”

“Ồ?” Chiêu Dương nhòm người về phía trước. “Xin hãy nói kỹ!”

“Người Tề hùng cứ ở phía đông, phía nam có thể tranh giành lưu vực sông Tứ, phía bắc có thể tranh giành Hà Gián, do lưu vực sông Tứ và Hà Gián đều là nước yếu, người Tề dễ dàng khuất phục. Người Tề lo sợ, vẫn là Tam Tấn. Nếu Tam Tấn hợp nhất, phía tây bất lợi cho Tần, phía đông bất lợi cho Tề. Bởi vậy Tam Tấn hợp tung theo Tô Tần, người Tề lại thuận theo, khiến cho ngọn lửa Tam Tấn hoà hợp sẽ thiêu đốt tới Tần phía tây. Người Tần liên hoành, giúp Ngụy diệt Triệu phạt Hàn, mục đích cũng là hợp nhất Tam Tấn. Tam Tấn nếu liên minh thêm Tần, ngọn lửa này ắt thiêu đốt tới Tề phía đông. Người Tề kinh sợ, nên mới dốc sức cứu Triệu.”

“Phạt Triệu có thể hiểu. Thế nhưng người Ngụy phạt Hàn, vì sao lại là giúp người Tần mưu Sở?”

“Người Ngụy phạt Hàn, tất sẽ đánh Trịnh Thành và Dương Địch. Người Hàn ở Nghi Dương ắt sẽ dốc sức cứu Trịnh Thành, cứu Trịnh Thành tất sơ hở, Tần ắt lợi dụng sơ hở mà tấn công. Nghi Dương là kinh đô sắt đồng, sánh ngang với quận Uyển nước Sở. Hiện tại, sắt và đồng mà người Tần sử dụng, quá nửa đến từ quận Uyển, còn hàng của Nghi Dương, đều cung cấp cho Tam Tấn, thậm chí còn bán tới tận nước Tề xa xôi. Nói cách khác, người Sở đang bóp chặt căn cổ của người Tần. Nếu người Tần có được Nghi Dương, không những không cần cậy nhờ đến Sở, ngược lại còn có thể khống chế Tam Tấn,

tác động tới nước Tề giáp biển.”

Chiêu Dương nhìn sang Trần Chấn, thấy Trần Chấn đã đặt huyết thư của Hàn Vương xuống, bèn vòng tay nói: “Huệ Tử chủ trương cứu Hàn, ý thượng khanh thế nào?”

“Huệ tướng quốc nhìn xa trông rộng, tại hạ thán phục.” Trần Chấn vòng tay đáp lời. “Tại hạ cho rằng, nếu tính kế vì hợp tung, đại nhân nên cứu Hàn; nếu tính kế vì người Sở, đại nhân nên ngồi xem Tam Tấn giao tranh; nếu tính kế vì đại nhân, nên dốc sức lo tang sự.”

Chiêu Dương nhắm mắt trầm ngâm, lát sau bèn nói: “Hai vị quả không hổ là cao hiền, lời ai cũng đều hữu lý, cho phép tại hạ suy nghĩ kỹ lưỡng, rồi sẽ quyết định sau!”

Huệ Thi cáo từ, Trần Chấn cũng đứng dậy, song do trong lòng còn vướng mắc, định đi lại dừng, đang lúc chần chừ, thì Chiêu Dương vẫy tay nói: “Thượng khanh xin dừng bước.”

Trần Chấn nhân thế ngồi luôn xuống.

Chiêu Dương tiễn Huệ Thi về, quay trở vào nói: “Ba kế Trần huynh vừa nói, đều rất hợp ý tại hạ, chỉ là Trần huynh nói quá ngắn gọn, tại hạ ngu dốt, kính mong Trần huynh giải thích rõ hơn!”

“Đại nhân bản khoản nhất, có lẽ là kế cuối cùng ‘tính kế vì đại nhân’?”

“Chính phải!”

“Dám hỏi đại nhân,” Trần Chấn nheo mắt hỏi, “dòng họ Chiêu được tiên vương sủng ái, hay là được đại vương đương kim sủng ái?”

“Ồ...” Chiêu Dương thoáng do dự. “Là được tiên vương sủng ái.”

“Dòng họ Chiêu sở dĩ được tiên vương sủng ái, là vì đại nhân được tiên vương sủng ái. Nay tiên vương băng hà, tân vương quay mặt về nam xưng vương, nước Sở, nói một cách nhẹ nhàng là mới cũ thay thế, nói một cách nặng nề là đất trời thay đổi. Đất trời thay đổi, đại nhân ở trong đó, liệu có thể không thích ứng với sự thay đổi của đất trời chăng?”

“Xin hỏi Trần huynh, tại hạ nên thích ứng thế nào?”

“Cung Sở đang có đại sự, là chuyện tang lễ. Nhiệm vụ cấp bách của đại nhân hiện nay, đương nhiên cũng là tang sự. Còn chiến tranh Hàn, Ngụy, lời Huệ tướng quốc không thể không nghe, song theo thần biết, người Tần tuyệt đối sẽ không thừa cơ tấn công Nghi Dương.”

“Vì sao?”

“Nghi Dương địa thế hiểm trở, dễ thủ khó công, nếu chiến sự nổ ra, thì người Hàn cũng đã có chuẩn bị từ trước, người Tần nếu tấn công, tất sẽ tổn thương gốc rễ, Tần Vương có ngốc nghếch đến đâu cũng sẽ biết tính toán chuyện sinh tử, chí ít trước mắt sẽ không dám mạo hiểm. Hơn nữa, Tần Vương cũng chỉ mong người Hàn điều hết binh lực tới, quyết một trận một mất một còn với người Ngụy. Huệ Thi nói ra lời này, hẳn là không hiểu Tần Vương.”

“Trần huynh nói rất đúng. Tuy nhiên, Hàn, Ngụy giao tranh, Hàn tất không địch nổi, nếu hai nơi Trịnh Thành và Dương Dịch thực sự bị Bàng Quyên chiếm cứ, cũng là điều tại hạ không mong muốn.”

“Đại nhân bất tất phải lo lắng, tai ương của người Hàn, tự khắc sẽ có người giải cứu!”

“Không phải là người Tề chứ?”

“Người Tề không thể không cứu!”

Chiêu Dương hít sâu một hơi, hồi lâu sau mới nói: “Xin hãy nói rõ!”

“Nếu Tề không cứu Hàn, người Hàn ắt sẽ thất bại. Nếu người Hàn thất bại, thế Ngụy mạnh lên, sẽ chỉ bất lợi cho người Tề.”

“Phải!” Chiêu Dương vuốt râu đáp lời.

“Tuy nhiên, người Tề cứu Hàn, dù thắng dù bại, đều bất lợi cho người Sở.”

“Ồ?”

“Đất Tống ở Tứ Thượng, ruộng đồng màu mỡ, không chỉ người Sở nhòm ngó, mà người Tề, người Ngụy cũng thèm thuồng. Người Tề cứu Hàn, nếu Tề thất bại, đất Tống sẽ quy về Ngụy; nếu Ngụy thất bại, đất Tống sẽ quy về Tề. Nếu như người Sở chỉ ngồi yên quan sát, tâm huyết bao năm của đại nhân cũng sẽ đổ xuống sông xuống biển.”

“Thượng khanh hẳn có diệu kế?”

“Có lợi cho Sở chỉ có một cục diện, không để người Tề xuất binh.”

“Ồ... làm thế nào mới khiến người Tề không xuất binh?”

“Giữ Điền Kỵ lại!” Trần Chấn trầm giọng đáp. “Tôn Tần đã chết, nước Tề nếu cứu Hàn, buộc phải trọng dụng lại Điền Kỵ. Chấn khuyên đại nhân, nhất thiết không được để Điền Kỵ về Tề!”

Thấy Trần Chấn vòng vo một hồi, cuối cùng dừng lại ở Điền Kỵ, Chiêu Dương thở phào một tiếng, cười nói: “Thượng khanh mưu hay, song lại

không hiểu việc quân, đã khuếch trương Điền Kỵ thái quá rồi. Theo tại hạ biết, Điền Kỵ còn xa mới là đối thủ của Bàng Quyên, lần trước thắng ở Quế Lăng, là công của Tôn Tần.”

“Chấn không cho là vậy.” Trần Chấn đáp. “Điền Kỵ tuy không phải đối thủ của Bàng Quyên, song cũng là mãnh tướng liệt quốc, hai lần giao chiến Bàng Quyên một thắng một bại. Bàng Quyên tuy mạnh, song thế Ngụy đã suy, đặc biệt sau hai trận chiến Hàm Đan và Quế Lăng, khác nào như tên mạnh hết tầm. Nếu không ngoài dự đoán của tại hạ, lần này Bàng Quyên dụng binh, là dựa vào sức người Tần. Mượn lực chinh phạt, lực tất không đạt, hưởng hồ nước Ngụy vô duyên vô cớ phạt Hàn, chính là khởi binh phi nghĩa, chưa chiến đã mất khí thế trước. Người Hàn bảo vệ nước nhà, tất sẽ liều mạng quyết chiến. Hai quân tương đương, chỉ cần có ít nhiều viện trợ bên ngoài, chiến cục ắt sẽ thay đổi. Thế nhưng, nếu Điền Kỵ không về Tề, Tề không thể nắm chắc phần thắng, Tề Vương kiêng dè Bàng Quyên, có lẽ không dám xuất binh. Nếu Điền Kỵ về Tề, Tề Vương có lẽ sẽ xuất binh, Tề, Hàn hợp lực, có thể thắng Ngụy. Người Tề thắng Ngụy, thế Tề ắt mạnh, quay đầu lại tranh Tống với đại nhân, đại nhân sẽ ứng phó thế nào?”

“Thù gần của Sở, chỉ có Hình Sơn, Điền Kỵ đánh Ngụy, đáng ra có lợi cho Sở mới phải. Trần huynh thử nghĩ mà xem, nếu Điền Kỵ thắng Bàng Quyên, tại hạ có thể thuận thế thu hồi Hình Sơn. Điền Kỵ không thắng Bàng Quyên, Tề, Ngụy đều tổn thương, tại hạ hẳn có thể thừa cơ phạt Tống!”

“Đại nhân đã có ý này, Chấn xin hiến một kế, có lẽ càng hợp ý đại nhân.”

“Trần huynh cứ nói.”

“Chỉ cần Điền Kỵ không về Tề, người Tề sẽ không cứu Hàn. Nước Hàn

gần đây không có đại chiến, nguyên khí vẫn còn, Ngụy thì lại khác, Hàn, Ngụy một chín một mười. Hai nước đối địch giao tranh, hoặc là cả hai cùng tổn thất, hoặc là Hàn không địch nổi Ngụy. Bất luận kết quả thế nào, tướng quân đều có thể nhân lúc Hàn, Ngụy bận bịu chiến sự mà lơ là đề phòng, vượt bỏ Hình Sơn, đột kích Tương Lăng. Tương Lăng cách biên giới Hàn khá xa, người Ngụy dù thắng hay bại, đều không thể kiêm cả hai nơi. Nếu tướng quân được Tương Lăng, thứ nhất có thể trả mối thù cũ Hình Sơn, thứ hai có thể bảo toàn cho người Hàn, thứ ba có thể hất cẳng người Ngụy, uy hiếp biên giới Tống, tranh giành Tống với người Tề.”

“Trần huynh nói chí phải!” Chiêu Dương đáp. “Chỉ có điều, Điền Kỵ rất thân thiết với Cảnh Xá, sau khi tới Sở, vẫn sống trong Cảnh phủ, nghe nói người này hiện đang ở Uyển Thành. Uyển Thành cách đây khá xa, tại hạ roi dài khó với, làm sao ngăn hẳn về Tề được?”

“Đại nhân không cần ngăn cản.” Trần Chấn đáp. “Điền Kỵ dù gì cũng là mãnh tướng nước tiếng liệt quốc, nay tới Sở, sao có thể ăn nhờ ở đậu mãi nhà người khác? Là mãnh tướng thì nên trọng dụng, đại nhân có thể tấu thỉnh đại vương gia phong Điền Kỵ làm Thượng Dung Quân, cho ông ta trấn giữ Thượng Dung. Đất Thượng Dung ở Hán Trung, là trọng trấn vùng biên giới tây bắc, lại chịu sự cai quản của họ Khuất. Điền Kỵ thân với Cảnh phủ, song lại xa lạ với Khuất phủ. Điền Kỵ khuất mình tới Sở, phải ăn nhờ ở đậu, nay được tướng quân tiến cử, ắt sẽ cảm kích ân đức của đại nhân. Đại nhân làm như vậy, ngoài có thể chế Tần, trong có thể chế họ Khuất, lại thêm thu phục được danh tướng Điền Kỵ, thực là một công ba việc!”

Trần Chấn phân tích cặn kẽ, suy nghĩ chu toàn không một kẽ hở, khiến

Chiêu Dương nghe mà gật đầu lia lịa, thán phục mà rằng: “Tuyệt diệu, cứ làm theo ý thượng khanh!”

Tại kinh đô Lâm Truy nước Tề, Tô Tần bố trí cả nhà Tôn Tần sống trong phủ trạch của mình tại Tắc Hạ, rồi vào cung yết kiến.

Cung Tề vẫn do thái tử chấp chính. Tô Tần nêu chuyện cứu viện Hàn, Tích Cường lệnh cho Tô Tần về phủ chờ chỉ, rồi triệu đám trọng thần Trâu Kỵ, Điền Anh, Đoạn Can Luân, Trương Cái vào cung nghị sự.

“Chư vị ái khanh!” Điền Tích Cường khẽ vòng tay, nói. “Nước Hàn gặp nạn, mấy ngày trước, Hàn Vương gửi huyết thư tới cầu cứu ta, nay tướng quốc sáu nước Tô Tần lại tới, cũng là bàn chuyện cứu Hàn. Cứu, hay không cứu? Nếu cứu, thì cứu thế nào? Nếu không cứu, thì trả lời sứ Hàn và Tô Tử ra sao? Hưng binh động chúng, là đại sự của quốc gia, Tích Cường ngu dốt, không dám tùy tiện quyết định, kính thỉnh chư vị hiến kế sách!”

Tích Cường nói xong, hồi lâu vẫn không có ai lên tiếng.

Trong số quyền thần, Trâu Kỵ quyền cao chức trọng, lại vừa mất đi ái tử trong cuộc chiến với Ngụy lần trước, giờ vừa nghe nói đến chuyện đánh Ngụy, cộng thêm lão thần tiền triều Trương Cái cũng có mặt, thì sắc diện hơi sầm xuống, liếc Trương Cái một cái, khép hai mắt lại, lặng thinh không ừ hừ gì. Điền Anh là phó tướng phạt Ngụy lần trước, sau khi Điền Kỵ bỏ đi đã kiêm luôn ngôi chủ tướng, thấy Trâu Kỵ như vậy, biết ông ta vẫn tức giận chuyện trước đây, nên chỉ mấp máy miệng vài cái rồi lại im bật. Chỉ còn lại hai người, là Đoạn Can Luân và Trương Cái, tuy đều là chức nhàn quan trong triều, song đều mang danh vị thượng khanh, chuyên tham nghị những chuyện

khó quyết. Đoạn Can Luân vốn là người Ngụy, tổ tiên là Đoạn Can Mộc từng được phong làm quốc sư dưới thời Ngụy Văn Hầu. Sau thời Văn Hầu, dòng họ Đoạn Can thất sủng, tới thời Huệ Hầu, hậu duệ họ Đoạn Can đa phần bỏ quê hương đi. Đoạn Can Bằng tới Tề, được Hoàn Công bái làm thượng khanh, con trai Đoạn Can Luân tập ấm chức vị của cha, trở thành thượng khanh của Uy Vương, cha con đều được Tề thất họ Điền hậu đãi. Trương Cái là cự thần thời Hoàn Công, năm xưa Sở Vương cầu kết với Lỗ Công phạt Tề, Trương Cái phụng mệnh đi sứ sang Lỗ, chỉ nhờ miệng lưỡi đã khiến Lỗ Công không xuất binh. Người Sở thấy người Lỗ không động binh, cũng rút quân đình chiến, vì thế mà trở thành giai thoại dùng miệng lưỡi đánh lui quân địch, nay tuổi đã xế chiều, từ lâu không dự vào quốc sự nữa. Nghị sự lần này, Tích Cương đặc biệt cho vời ông ta tới, thứ nhất là muốn nghe ý kiến, thứ hai cũng là muốn nhờ vào uy vọng của ông ta để trấn áp Trâu Kỵ, bởi lẽ gần đây, thái tử ngày càng tin chắc Điền Kỵ đã phải chịu oan khuất, mà Trâu Kỵ chính là thủ phạm gây ra nỗi oan ức này, nên những chuyện liên quan tới Ngụy, không thể chỉ nghe mình Trâu Kỵ.

“Thần cho rằng,” thấy không khí lặng phắc, Đoạn Can Luân bèn lên tiếng trước, “người Ngụy lần trước phạt Triệu, nay lại phạt Hàn, hoàn toàn dựa vào thế Tần. Tần, Ngụy hợp sức, Tam Tấn chia lìa, người Ngụy dù là diệt Triệu hay diệt Hàn, đều bất lợi cho ta. Ta đã từng cứu Triệu, thì nay cũng nên cứu Hàn.”

Đoạn Can Luân mở miệng đã muốn cứu Hàn, Trâu Kỵ nhin không nổi, mở mắt ra nói: “Hàn là nước hợp tung, nay gặp nạn, thân là một nước hợp tung, theo lý ta nên cứu. Tuy nhiên, cứu thế nào, cần bàn kế sách. Nước hợp

tung không phải chỉ mình ta, nếu không nằm ngoài dự liệu của thần, huyết thư của Hàn Vương hẳn đã tới tay Triệu Vương, Sở Vương. Đã đều là nước hợp tung, người Triệu vì sao không cứu? Người Sở vì sao không cứu? Lại nói Tô Tần, đã là ngoại tướng sáu nước, đương nhiên cũng là ngoại tướng nước Tề. Thế nhưng, nhìn vào cách hành sự của hắn, thoát tiên thiên vị Yên, sau thiên vị Triệu, nay lại thiên vị Hàn, rất ít khi nghĩ cho ta. Lần trước đại vương nghe theo người này, khởi binh cứu Triệu, kết quả thế nào? Ta một tấc đất cũng không giành được, đã thương vong gần ba vạn tướng sĩ, lương thảo quân nhu hao tổn lại càng nhiều không kể xiết, chỉ có thành công duy nhất là cứu được Triệu thoát khỏi tai ương.”

Trâu Kỵ lời lẽ quyết liệt, không những phủ nhận hợp tung, lại còn tỏ ra bất mãn với Tô Tần, quần thần có mặt thấy đều ngỡ ngàng, bầu không khí một lần nữa lặng im phăng phắc.

“Tam Tấn và ta,” Trâu Kỵ rõ ràng chưa chịu dừng, tiếp tục khẳng khái bày, “tuy là môi răng, song lại không nương tựa vào nhau, lần trước ta cứu Triệu, hôm khác Triệu vẫn có thể dẫn binh vào ta. Nay ta cứu Hàn, đạo lý cũng vậy. Thần thấy, họa của người Hàn, chi bằng không cứu!”

Không cứu người Hàn, rõ ràng không phải là điều Tích Cường mong muốn. Thấy chư tướng không ai nói gì, Tích Cường hít sâu một hơi, nhìn sang Trương Cái.

“Thần đồng ý với Đoạn Can Tử.” Trương Cái vượt chòm râu dài, lời lời như chém đinh chặt sắt. “Bất luận có thừa nhận hay không, nay thiên hạ đã ở trong đại cục tung hoành. Hợp tung, bất lợi cho Tần; liên hoành, lại bất lợi cho ta. Tam Tấn phân hợp, không chỉ liên quan tới cách cục hợp tung, liên

quan tới tương lai thiên hạ, mà còn liên quan tới lợi ích thiết thân của ta. Liệt quốc thiên hạ, Tam Tấn ở giữa. Tam Tấn, người Ngụy ở giữa. Nước Tần liên hoành nước Ngụy, phía bắc công Triệu, phía nam phạt Hàn, mục đích chỉ có một: nhất thống Tam Tấn. Tam Tấn nếu do Ngụy nhất thống, thế Ngụy sẽ hùng cường, ắt tiến về đông uy hiếp ta. Nay nếu ta không cứu Hàn, chính là vứt bỏ công lao cứu Triệu trước kia, hơn hai vạn tướng sĩ đổ máu coi như công cốc.”

Trương Cái lời lời chấn động tâm can, vô cùng thuyết phục. Trâu Kỵ há miệng ra, nhưng dường như không tìm được lời phản bác, lại khép miệng lại.

Tích Cường nhìn sang Điền Anh: “Lời Trương lão, ái khanh có ý kiến gì chẳng?”

“Hồi bẩm điện hạ,” Điền Anh liếc nhìn Trâu Kỵ, Trương Cái và Đoạn Can Luân, rồi dừng lại ở Tích Cường, mỉm cười, nói, “thần cho rằng, Trâu tướng quốc, Trương lão đều có lý, Hàn vừa nên cứu, cũng lại không nên.”

Điền Anh ăn nói nước đôi, chẳng mất lòng ai, Trâu Kỵ, Trương Cái đều sầm mặt xuống, còn Đoạn Can Luân lại cười mà rằng: “Này thượng đại phu, ông học được cái cách nói năng gian ngoan khôn khéo từ khi nào thế? Cứu là cứu, không cứu là không cứu, thượng đại phu nói như vậy, chẳng thà không nói cho xong!”

“Lời Đoạn Can huynh rất chí lý.” Điền Anh mỉm cười đáp, rồi quay sang Tích Cường, giải thích cặn kẽ. “Luận bàn của chư vị quá ư cao rộng, thần tầm nhìn hạn hẹp, không thể trông xa, chỉ nói vài chuyện nhỏ nhặt. Nếu theo ý tướng quốc, ta không cứu Hàn, thì cả nước yên ổn, bách tính an nhàn, thần dân hoan hỷ. Nếu ta cứu Hàn, thì cứu thế nào đây? Địch nổi Bàng Quyên,

duy có Tôn Tần. Phục tùng được binh lính năm đô, duy có Điền Kỵ. Nay Tôn Tần đã chết, Điền Kỵ bỏ trốn, nên thần...” Dừng lại, ngoảnh mặt nhìn ra phía ngoài.

Hiển nhiên, Điền Anh đã nêu ra một vấn đề thực tế. Vấn đề hiện tại, không phải là cứu hay không, mà là dựa vào gì mà cứu? Ép Điền Kỵ bỏ trốn chính là Trâu Kỵ, lời của Điền Anh khiến Trâu Kỵ nghe mà rất mặt, song dù sao cũng nửa vô tình nửa hữu ý hòa theo ông ta, đưa ra được căn cứ chắc nịch cho việc không nên xuất binh, vì thế Trâu Kỵ lấy làm cảm kích liếc sang mỉm cười đáp lễ với Điền Anh. Không có Điền Kỵ và Tôn Tần, nước Tề không ai địch nổi Bàng Quyên, dù có xuất binh, chắc chắn cũng sẽ thất bại. Lời của Điền Anh, rõ ràng đã khiến Trương Cái, Đoạn Can Luân cứng họng, cũng đã điểm trúng tử huyệt của nước Tề.

“Than ôi!” Tích Cường thở dài một tiếng. “Nếu ta không xuất binh, biết ăn nói ra sao với Tô Tử và sứ Hàn đây?”

“Điện hạ!” Trâu Kỵ phẫn chấn ra mặt, không bỏ lỡ thời cơ nói tiếp. “Hưng binh phạt quốc đã là quốc gia đại sự, thì xuất binh nên hết sức thận trọng. Phía sứ Hàn, thần sẽ lo liệu, còn phía Tô Tử, điện hạ cứ sao lại không đẩy sang đại vương?”

Đẩy sang phụ vương? Tích Cường trong lòng chấn động. Trâu Kỵ đã đưa ra một chủ ý quá ư tuyệt diệu, bởi lẽ bệnh tình của Uy Vương, chắc hẳn không giấu nổi cặp mắt của Tô Tần. Trước mặt một quân vương như vậy, Tô Tần hẳn cũng hết đường xoay sở.

“Cứ theo ý tướng quốc!” Tích Cường dứt khoát.

Nhận được chỉ dụ của Tích Cường, Tô Tần lập tức tới Tuyết cung yết kiến Uy Vương. Tuyết cung hẳn sớm đã nhận được chỉ lệnh của điện hạ, nên nội tế tức trực đã nghênh đón sẵn sàng, dẫn Tô Tần vào trong điện. Song Uy Vương không có ở trong điện, Tô Tần theo nội tế đi lòng vòng một hồi, tới hậu hoa viên của Tuyết cung, từ xa đã nhìn thấy bóng Uy Vương.

Nội tế chỉ về phía Uy Vương, khúm núm chìa tay nói: “Bệ hạ ở phía trước, Tô đại nhân, mời!”

Thấy Uy Vương một mình trơ trọi ngồi xoay mặt vào một gốc cổ thụ, Tô Tần ngập ngừng một lát, rồi quay sang nội tế. Nội tế ngoảnh mặt đi chỗ khác, rõ ràng không muốn nhiều lời.

Tô Tần bước lên phía trước, khi còn cách Uy Vương năm bước, bèn quỳ xuống khấu đầu: “Thần Tô Tần khấu kiến đại vương!”

Uy Vương vẫn lặng phắc, quay mặt vào gốc cổ thụ.

Tô Tần nín thở ngưng thần, đợi một hồi, thấy Uy Vương vẫn không nói gì, lại khấu đầu hô: “Thần Tô Tần khấu thỉnh đại vương vạn an!”

Uy Vương vẫn ngồi im bất động. Tô Tần lại đợi hồi lâu, lấy làm kinh ngạc, quay lại nhìn nội tế, thấy nội tế vẫn đứng nguyên tại chỗ, bộ dạng bình thản như không. Tô Tần dường như đã nhận ra được điều gì, chậm chậm đứng dậy, bước lại sát bên cạnh Uy Vương, nhìn chăm chú.

Tô Tần đã nhìn thấy rõ, người ngồi trước mặt chính là Uy Vương, chỉ có điều trông già nua suy sụp, râu tóc bạc trắng, không còn chút vẻ uy nghi, khoé miệng nhều cả nước dãi, hai mắt đờ đẫn nhìn dán vào một khối u sần sùi trên gốc cây, dường như đang ngẫm nghĩ, lại dường như nhìn mà không

thấy, suy nghĩ đang vơ vẩn tận đầu đầu.

Chẳng lẽ Uy Vương cố tình làm ra bộ dạng này để ứng phó với Tô Tần? Nghĩ tới những lần đi sứ trước đây, Uy Vương bày đủ mọi cách để chơi trò ú tim với mình, Tô Tần giật thột trong lòng, lại vội vàng quỳ xuống, khẽ gọi: “Đại vương?”

Uy Vương vẫn không phản ứng.

“Đại vương!” Tô Tần cao giọng.

Uy Vương lần này đã nghe thấy, cơ thể khẽ nhúc nhích, ngoảnh mặt lại, cười ngây ngô, nước dãi từ trên cằm nhỏ xuống, nhều thành một đường lòng thòng trên chòm râu trắng xoá, rớt xuống đất.

“Đại vương, thần Tô Tần khấu thỉnh vạn an!” Tô Tần lại bái lạy.

Uy Vương vẫn cười ngô nghê, nước dãi vẫn nhỏ xuống tong tong.

Bộ dạng thảm hại của Uy Vương, dứt khoát không phải là giả tạo để ứng phó với Tô Tần, lẽ nào... Tô Tần đột nhiên bình tĩnh, sức nhớ tới ông lão hàng xóm hồi mình còn bé tí, ngày ngày ngồi bên bờ Y Thuỷ, cứ thế cười sằng sặc với một búi cỏ tranh, nước dãi ròng ròng bên khoé miệng, hết như Uy Vương lúc này.

Tô Tần bất giác rung mình ớn lạnh.

Thảo nào bên cạnh không thấy có phi tần, đến nội tế cũng không.

Uy Vương lâm bệnh thật rồi, là bệnh ngẩn ngơ.

Nhớ tới vẻ uy nghiêm một thuở của Uy Vương, Tô Tần ứa nước mắt, lê gối lên trước vài bước, rút từ trong ống tay áo ra một mảnh khăn lụa, lau

nước dãi bên khoé miệng cho Uy Vương, giọng nói run rẩy: “Đại vương...”

Uy Vương vẫn cười ngây dại, nước dãi vừa lau khô đã lại chảy ra.

Một người ngồi, một người quỳ, một người chảy nước dãi, một người lau nước dãi, một người cười ngây dại, vô lo vô nghĩ, một người thấy cảnh sinh tình, trong lòng rỉ máu, một vua một tôi cứ thế nhìn nhau như vậy.

Không biết đã bao lâu, nội tế dẫn hai cung nhân lại, mỗi người đỡ một bên tay Uy Vương, dìu vào trong cung.

“Ô đại nhân!” Nội tế mắt ngấn lệ. “Đại nhân đã thấy hết rồi phải không?”

“Đại vương như vậy đã bao lâu rồi?” Tô Tần hỏi.

“Hơn một năm rồi, từ sau khi Điền tướng quân ra đi, Tôn tướng quân qua đời!”

“Đại vương!” Ngắm thấy Uy Vương hằn là mất đi hai ái tướng mới thành ra như vậy, Tô Tần lại ghen ngào.

Khi rời khỏi Tuyết cung, nội tế kéo Tô Tần dừng lại, dặn Tô Tần phải tuyệt đối giữ bí mật về bệnh tình của Uy Vương, còn nói đó là ý chỉ của điện hạ. Tô Tần gật đầu đồng ý, buồn bã trở về Tắc Hạ, đem hết mọi chuyện kể cho Tôn Tần nghe. Hai người than thở một hồi về nhân tình thế thái, rồi lại quay về tình thế trước mắt. Tô Tần nói: “Trước khi vào cung có gặp Điền Văn, hắn nói thầm với tại hạ, rằng hôm qua điện hạ cho mời bốn triều thần là phụ thân hắn, Trâu Kỵ, Đoạn Can Luân, Trương Cái vào cung nghị sự, rất muộn mới về. Nay điện hạ cố tình để mặc tại hạ tới Tuyết cung tấu thỉnh cứu Hàn, cho thấy nghị sự hôm qua bất lợi cho ta. Bệnh tình của bệ hạ là bí mật

lớn nhất trong cung Tề, mà diện hạ lại để tại hạ vào cung tấu thỉnh, có hai dụng ý rõ ràng. Thứ nhất, muốn cho tại hạ thấy được chỗ khó khăn của cung Tề; thứ hai, thoái thác, trì hoãn việc cứu Hàn. Tình thế hiện đã bế tắc, nên làm thế nào mới phải đây?”

“Có thể hỏi Điền Anh!” Tôn Tần đáp.

Tôn Tần ngẫm nghĩ một hồi, đích thân viết một tấm thiệp mời, giao cho Trâu Phi Dao chuyển tới Điền Văn. Ngay đêm đó, một cỗ xe ngựa phi như bay tới Tắc Hạ, dừng lại bên ngoài cổng phủ Tôn Tần. Tôn Tần ra nghênh đón, quả nhiên bước xuống xe là hai cha con Điền Anh.

“Ô huynh đại giá quang lâm, Điền Anh chưa kịp nghênh tiếp, thật hổ thẹn!” Điền Anh vừa gặp đã ôm quyền tỏ lòng áy náy.

“Điền huynh khách khí rồi!” Tôn Tần đáp lễ, cười vang mà nói. “Là tại hạ lễ tiết chưa được chu đáo, đáng lẽ tại hạ nên tới quý phủ bái kiến Điền huynh mới phải!”

“Ô huynh nói vậy càng khiến người ta hổ thẹn!” Điền Anh cười đáp, rồi giật ống tay áo Tôn Tần, khẽ hỏi. “Nghe Văn Nhi nói, trong quý phủ có bậc đại nhân, hãy mau giới thiệu, tại hạ đã sốt sắng suốt dọc đường rồi!”

“Điền huynh, mời!” Tôn Tần giơ tay nhường, Điền Anh không khách khí nữa, sải bước vào trong, đi tới phòng khách, thấy đèn nến sáng trưng, dưới ánh đèn, thấy ngay một cái đầu bóng loáng.

Chỉ nhìn vào cái đầu, đã biết ngay là Thuần Vu Khôn.

Điền Anh bước vào trong sảnh, nhìn khắp tứ phía, thấy ngoài Thuần Vu Khôn ra, không còn ai khác, thì ngạc nhiên nhìn về phía Tôn Tần.

“Ha ha ha!” Thuần Vu Khôn lúc lắc cái đầu trọc lóc, neho mắt nhìn thẳng vào Điền Anh. “Điền đại nhân, đại nhân đang tìm gì vậy?”

“Tìm người.”

Thuần Vu Khôn liếc xéo Điền Anh một cái, lại lúc lắc cái đầu, “Ồ” lên một tiếng dài dằng dặc, rồi chỉ vào cái đầu bóng lờng của mình, nói: “Này họ Điền kia, chỉ mấy ngày không gặp, mà cặp mắt ti hí kia đã mù nhanh đến thế kia à? Tại hạ có mũi, có mắt, có đầu, có mặt, vừa rồi vẫn còn được coi là người, lẽ nào lúc này không còn là người nữa?”

“Thôi thôi, đừng có phá phách nữa!” Điền Anh lừ mắt nhìn Thuần Vu Khôn. “Tại hạ đang tìm dị nhân!” Rồi con người lại đảo tít vài vòng, hai ánh mắt sáng rực nhìn thẳng vào Tô Tần.

“Y Nhân ư?” Thuần Vu Khôn cười tít. “Sao không nói sớm?” Rồi huýt sáo một tiếng, một con chó mực lập tức lao vọt vào, chạy đến trước mặt ông ta ngoáy đuôi rồi rít, kêu lên vài tiếng mừng rỡ, ngồi chồm hồm trước mặt Thuần Vu Khôn, thè lưỡi chờ lệnh.

“Y Nhân, Điền thúc đây đang tìm mày đấy, mau lên, hãy trở hết tài nghệ cho Điền thúc mày xem!” Thuần Vu Khôn ra lệnh cho con chó.

Lời nói vừa dứt, Thuần Vu Khôn khe khẽ ngâm nga: “Lau xanh ngăn ngắt, móc trắng làm sương. Người ta nói đến, cách dòng một phương. Ngược dòng theo mãi, trắc trở đường trường. Thuận dòng theo tới, dường như giữa dòng trong...”⁽¹⁾

Con chó theo giọng ngâm nga của chủ, lúc cúi lúc ngửa lúc đi lúc chạy, hết như đang múa, trông rất lanh lợi đáng yêu.

Điền Anh lúc này mới nhớ ra con chó cưng của Thuần Vu Khôn tên là Y Nhân thật, thì vừa bực vừa tức cười, nhăn nhó mặt mày, quay đầu nhìn sang Tô Tần, song không thấy bóng dáng đâu nữa, bèn lớn tiếng kêu lên: “Ồ, Tô huynh đâu? Tô huynh... hừng binh động chúng thế này, hã không phải để tại hạ tới đây ngắm nghĩa cái lão trọc này và trò hề của lão đấy chứ?”

Không ai đáp lời.

“Ha ha ha!” Thuần Vu Khôn bật cười vài tiếng, nói. “Họ Điền kia, ông đã coi thường lão trọc ta, lão trọc ta sẽ biểu diễn thêm một trò nữa, xem có dọa chết ông không?”

Lời nói vừa dứt, Thuần Vu Khôn suýt đuổi con chó mực đi, chấp hai bàn tay lại, vỗ nhẹ ba tiếng. Bên cạnh bỗng vang lên những tiếng lộc cộc, rồi rèm cửa vén lên, một chiếc xe lăn được Tô Tần đẩy ra. Trên xe ngồi chễm chệ một người, chính là Tôn Tần!

Điền Anh há hốc miệng, đứng ngây như phỗng.

Thuần Vu Khôn phá lên cười sảng khoái: “Họ Điền kia, đây hã là dị nhân mà ông đang nóng lòng muốn gặp?”

Điền Anh như thế không nghe thấy, hai mắt nhìn trân trối vào Tôn Tần, cứ như thế gặp ma.

“Điền huynh, từ biệt đến nay vẫn bình an chứ?” Tôn Tần mỉm cười, vòng tay với Điền Anh.

Nghe thấy giọng Tôn Tần, Điền Anh mới bừng tỉnh, lắp bắp: “Tôn... Tôn huynh... thế... thế này là...”

“Này họ Điền kia!” Thuần Vu Khôn chỉ Điền Anh cười tít mắt. “Thân là

tướng quân, gặp quân sư còn không mau hành lễ?”

“Tại hạ bái kiến Tôn huynh!” Điền Anh vội đáp lễ, đưa ánh mắt kinh ngạc nhìn vào Tô Tần đang đẩy xe.

Tô Tần đỡ Tôn Tần khỏi xe, ngồi xuống chiếu, còn mình cũng ngồi vào vị trí chủ, thủng thẳng kể lại mọi chuyện cho Điền Anh nghe, từ lúc Quỷ Cốc tiên sinh tặng cho thuốc chết, rồi chuyển cho Tôn Tần ra sao, tiếp đó Tôn Tần đã hồi sinh thế nào. Hai cha con Điền Anh nghe mà ngỡ như chuyện thêu dệt của đám tiểu thuyết gia.

“Không giấu Điền huynh,” Tô Tần kể xong bèn nói, “tiên sinh sợ dĩ tặng thuốc chết, là để tránh Bàng Quyên. Lần trước Bàng Quyên hãm hại Tôn huynh, khiến Tôn huynh phải chịu tẫn hình, nay lại hành động trái đạo, hợp mưu với Tần, trước phạt Triệu, sau phạt Hàn, khiến thiên hạ sinh linh đồ thán. Tiên sinh biết, Bàng Quyên sau khi đuổi Điền tướng quân đi, tiếp theo sẽ hãm hại Tôn huynh, nên đã tặng cho thuốc chết, để Bàng Quyên từ bỏ tâm địa này. Nay Bàng Quyên hưng binh phạt Hàn, hợp tung lại rơi vào nguy cục, nên tại hạ khẩn cầu Tôn huynh xuống núi lần nữa, quyết tử chiến một trận với Bàng Quyên.”

“Than ôi!” Điền Anh thở dài một tiếng. “Hôm qua điện hạ cho mời tại hạ...”

“Khoan khoan khoan!” Điền Anh còn chưa nói hết câu, Thuần Vu Khôn đã giơ tay ngăn lại. “Họ Điền kia, dị nhân đã tới rồi, các người hãy bàn đại sự, lão hủ và Y Nhân ra ngoài chơi đây!” Nói đoạn đứng dậy, khẽ vòng tay về phía mọi người, lúc lắc cái đầu trọc bước ra ngoài cửa, huýt sáo một tiếng, cùng con chó mực ra khỏi cổng.

Mọi người cùng ra cửa tiễn, rồi quay trở vào phòng, Điền Anh lúc này mới nói nốt lời dang dở vừa nãy: “Hôm qua điện hạ cho mời tại hạ vào cung nghị sự, là vì chuyện cứu Hàn. Nghe ý tứ của điện hạ, có lòng cứu Hàn, hai vị lão thần Đoạn Can Luân và Trương Cái đều ra sức ủng hộ, duy có Trâu tướng quốc một mực phản đối. Điện hạ hỏi ý tại hạ, tại hạ ủng hộ Trâu tướng quốc, bởi lẽ trong số quần thần, chỉ có tại hạ hiểu rõ sự tình. Địch được Bàng Quyên, duy có quân sư, trị được quân đội năm đô, duy có Điền Kỵ tướng quân. Nước Tề không có hai người này, nếu đường đột xuất chiến, sẽ cầm chắc thất bại. Nay đại vương mắc bệnh, điện hạ hữu danh vô thực, bách quan hoang mang, cuộc chiến Quế Lăng lần trước tổn thất quá nặng nề, nay còn chưa hồi phục, nước Tề có thể xuất chiến, song chịu không nổi thất bại.”

“Điền huynh nói rất chí lý!” Tô Tần đáp lời. “Có điều sự việc cấp bách, cứu được Hàn, duy có quân Tề. May sao vẫn còn Tôn huynh, nếu thêm Điền Kỵ tướng quân, quân Tề hẳn sẽ thắng lợi. Hơn nữa, theo tại hạ biết, tuy ta mệt mỏi, song Ngụy còn tệ hại hơn. Mấy năm gần đây, nước Ngụy gây chiến liên miên, khác nào tát ao bắt cá, khiến quốc lực suy yếu chưa từng, Huệ Thi, Bạch Hổ theo nhau bỏ đi, Chu Uy một mình khó chống đỡ, cáo bệnh ở nhà, tôi hiền trị nước im tiếng, tướng sĩ hiếu chiến nổi lên, quốc thể đã nguy. Theo tại hạ thấy, Bàng Quyên phạt Hàn, không vì nguyên nhân nào khác, chỉ là để dương oai. Phạt Hàn cho thấy, nước Ngụy đã tới đường cùng, Bàng Quyên đang ráng sức giãy giụa trong ngõ cụt.”

“Tô huynh cao kiến, tại hạ thán phục! Nay có quân sư, ta không phải sợ Bàng Quyên. Song không có Điền Kỵ tướng quân, vậy quân năm đô...” Điền Anh băn khoăn.

“Điền huynh chớ nên lo lắng. Tại hạ đã sai người đến thỉnh cầu Điền tướng quân. Nếu không năm ngoài dự liệu, Điền tướng quân trong vòng hai tháng nữa sẽ quay trở về Lâm Truy.”

“Tốt quá!” Điền Anh mặt mày rạng rỡ, song lại lập tức sa sầm. “Có Trâu tướng quốc ở đây, Điền tướng quân... liệu có chịu về không?”

“Điền huynh yên tâm, Điền tướng quân vẫn đang canh cánh một chuyện trong lòng, chính là bắt sống Bàng Quyên. Chỉ cần Điền tướng quân biết quân sư còn sống, nhất định sẽ trở về. Có điều, nhắc tới Trâu tướng quốc, lại có chút khó khăn. Điền huynh xem thế này được không? Chuyện của Điền Kỵ và Tôn huynh, tạm thời hãy giữ bí mật, tránh để tướng quốc biết được, gây thêm phiền toái.”

“Đương nhiên rồi!” Điền Anh gật đầu. “Chỉ có điều, chỗ điện hạ, liệu có thể hé lộ chút phong thanh?”

“Được, chúng ta phải cho điện hạ biết sự tình. Nếu điện hạ hay tin Điền tướng quân và Tôn huynh đều quay về, hẳn sẽ vững tin xuất binh. Điền huynh có thể thuận thế tấu thỉnh điện hạ, trả lời sứ Hàn, đồng ý cứu viện, để củng cố ý chí cố thủ của người Hàn. Tiếp đó tấu thỉnh điện hạ, tạm khởi quân năm đô, trước hết đóng tại A Ấp, đề phòng quân Tần, Ngụy vượt biên giới tập kích ta. Tam Tấn giao tranh, ta điều quân cố thủ biên giới là chuyện thường tình, Trâu tướng quốc sẽ không có lý do phản đối. Đợi Điền tướng quân trở về Lâm Truy, chúng ta lại chính thức tấu thỉnh xuất quân cứu viện Hàn, lúc đó, ván đã đóng thuyền, Trâu tướng quốc dù có không vui, cũng phải thuận theo thôi.”

“Cứ theo ý Tô huynh!” Điền Anh đáp lời.

Điền Kỵ chạy trốn sang Sở, lại không muốn tới Sính Đô, bởi vì tới Sính Đô, sẽ phải cầu kiến Chiêu Dương, trong khi Điền Kỵ từng giao tranh vài trận với Chiêu Dương ở Tứ Hạ, trước hai quân trận, đã nói vô số lời quá quắt, lại cộng thêm mỗi nhục bị Bàng Quyên tô son trát phấn lên mặt, lần này tìm tới cửa, ngộ nhờ Chiêu Dương chê cười, chẳng phải tự chuốc lấy nhục vào thân? Lòng vòng mãi, cuối cùng Điền Kỵ tới thẳng Nam Dương, cậy nhờ Cảnh Thuý. Tiên phụ Cảnh Thuý là Cảnh Xá từng có giao tình tốt đẹp với tiên phụ của Điền Kỵ, khi Cảnh Xá qua đời, Điền Kỵ sai người vượt nghìn dặm xa xôi tới Sở phúng viếng, biếu tặng hậu lễ, Cảnh Thuý lấy làm cảm kích, cũng đáp lễ lại, từ đó hậu duệ hai nhà qua lại thân mật, do đều là võ tướng, nên rất trân trọng nhau.

Nghe nói Điền Kỵ tới cậy nhờ, Cảnh Thuý vội vã từ Sính Đô tới Uyển Thành, đón tiếp hết sức chu đáo. Do Điền Kỵ ở Tề có địa vị rất cao, nên Cảnh Thuý không thể sắp xếp chức vị, cũng không muốn đi cầu cạnh Chiêu Dương, hơn nữa Điền Kỵ cũng không muốn làm quan ở Sở, nên hai người ở Uyển Thành ngày ngày dạo chơi, đêm đêm đàn nhạc, thi thoảng nghiên cứu binh pháp chiến trận, sống những ngày tháng thư thái an nhàn. Sau đó Uy Vương băng hà, Cảnh Thuý về Sính chịu tang, Điền Kỵ mê vàng đen (sắt), báii sư học nghệ, cả ngày ngược xuôi nơi mỗ khoáng lò luyện, tối đến nghiên cứu kỹ thuật hợp kim, dự định tự tay chế tạo một thanh bội kiếm hợp kim và một thanh trường thương sắt ròng. Đúng lúc Điền Kỵ đang hăng say mê mải trước lò rèn, đột nhiên có người từ cung Sở tới, tuyên vương chỉ, phong Điền Kỵ làm Thượng Dung Quân kiêm Thượng Dung quận doãn, ban cho thực ấp nghìn hộ, trong vòng ba tháng tới nhiệm chức.

Sở Vương tức thái tử Hùng Hoè vừa lên ngôi kế vị, sử gọi là Hoài Vương, Điền Kỵ có tìm hiểu về Hùng Hoè, biết rằng Hùng Hoè cũng được coi là chuyên cần chính sự, có hoài bão lớn lao, thụ phong lần này, hẳn là do Cảnh Thuý tiến cử.

Không có công lao mà được phong đất, Điền Kỵ lấy làm cảm thán, thực lòng tin rằng Hùng Hoè là bậc thánh quân. Nghĩ tới mình cả đời chưa từng giao tranh với người Tần, Thượng Dung tuy xa xôi hẻo lánh, song lại là tiền tuyến chống Tần, Điền Kỵ cũng lấy làm phấn khởi, tạ ơn xong, bèn thu dọn hành trang, ba ngày sau đó, cùng vài tùy tùng tâm phúc và một người thông thạo đường đất trong phủ Cảnh Thuý rời Uyển Thành, thẳng tới Thượng Dung.

Chưa đầy vài ngày, ba cỗ xe nhẹ đã tới Nhượng Ấp. Nhượng Ấp vốn là lãnh thổ nước Đặng, thời Sở Văn Vương, Đặng Công bị Sở tiêu diệt, người Sở bèn phong quân đặt huyện ở đây, trở thành trọng trấn. Nước Sở phong quân vô số, ngoài ba dòng họ Cảnh, Chiêu, Khuất, còn thì tuyệt đại đa số phong quân, Điền Kỵ đều không biết, cũng không muốn tìm hiểu. Thân nơi đất khách, Điền Kỵ thừa biết nên khiêm tốn thu mình, bởi vậy không khoa chiêng gõ trống, đội ngũ rùm beng dọc đường giống như các phong quân hoặc doãn thừa khác khi nhậm chức. Sau khi tới đất Nhượng, sắc trời đã tối, Điền Kỵ đánh ngựa vào Nhượng Thành, không đi báo kiến Nhượng Quân và huyện doãn theo gợi ý của người trong phủ Cảnh Thuý, nhìn thấy có một quán trọ nhỏ khá sạch sẽ ở bên đường, bèn dừng xe nghỉ chân.

Trời đã về khuya, Điền Kỵ tắm rửa xong, đang định lên giường nghỉ ngơi, bỗng nghe bên ngoài huyên náo, lại có vài người tới thuê trọ. Khách

vừa tới rõ ràng không phải người có tiền, chỉ cần nằm ở trước hiên sảnh phụ, ôm mớ rơm trải xuống đất ngủ là xong. Cơm cũng không ăn, chỉ xin vài bát nước trắng, lấy lương khô mang theo ăn cùng. Ngủ hiên và nước trắng, nên chủ trọ cũng ngại thu tiền, nhưng không lấy làm vui vẻ. Nghe giọng nói, nhìn cách ăn bận, Điền Kỵ đoán là người Mặc giả. Điền Kỵ xưa nay vẫn luôn kính phục Mặc giả, bèn sai tùy tùng dẫn chủ quán trọ sắp xếp cho họ vài gian phòng và một bữa cơm, phí tổn sẽ do Điền Kỵ chi trả.

Chủ quán mừng rỡ, vội đi sắp xếp ngay, Mặc giả cũng không từ chối, ăn uống qua loa, rồi một người trong đám ngỏ ý muốn cầu kiến ân nhân. Điền Kỵ không tiện từ chối, hơn nữa cũng muốn kết thân với Mặc giả, bèn chỉnh trang y phục, chuẩn bị trà bánh, mời người này vào phòng khách.

Người cầu kiến không phải ai khác, chính là Khuất Tương Tử vẫn luôn bám theo Điền Kỵ suốt dọc đường.

Khuất Tương Tử xưng danh, Điền Kỵ thoát tiên ngỡ ngàng, sau đó vái dài sát đất, nói: “Khuất tiên bối đại danh như sấm bên tai, chỉ là Điền Kỵ phúc mỏng, không có duyên gặp gỡ, nào ngờ ông trời có mắt, đã cho Điền Kỵ gặp mặt ở đây, thực là vinh hạnh!”

“Không phải ông trời có mắt, mà là lão hủ đi tìm đại nhân nên mới lần theo tới đây!” Khuất Tương Tử mỉm cười, đáp lễ mà nói.

“Tiền bối tìm văn bối?” Điền Kỵ càng kinh ngạc. “Có chuyện gì chẳng?”

“Tướng quân xin hãy đọc thư này!” Khuất Tương Tử lần trong ống tay áo lấy ra một bức thư, trình lên Điền Kỵ.

Là thư tay của Tô Tần

Điền Kỵ đọc xong thư, đôi mày chau tít, hồi lâu sau, nhìn thẳng vào Khuất Tương Tử, cười buồn một tiếng, nói: “Tô Tử muốn văn bối lập tức quay về nước Tề, dẫn quân cứu Hàn, chuyện này...”

“Tướng quân có điều gì lo lắng?”

“Không giấu tiền bối,” Điền Kỵ thở dài một tiếng, “tại hạ đến năm mớ cũng chỉ muốn về Tề, hưởng hồ là tái chiến với Bàng Quyên. Tuy nhiên, tại hạ thân đang mang tội, nước Tề hiện nay... tại hạ có muốn về cũng không được nữa rồi!”

“Tướng quân chớ nên lo lắng!” Khuất Tương Tử đáp. “Nước Tề hiện nay đã không còn là nước Tề trước đây nữa, theo lão hủ biết, Tề Vương sau khi hay tin tướng quân chạy trốn sang Sở, Tôn Tần lâm bệnh qua đời, liền không rời khỏi Tuyết cung một bước, mọi chuyện trong triều đều phó thác cho thái tử lo liệu. Thái tử biết tướng quân hàm oan, có ý rửa oan cho tướng quân. Hơn nữa, gia quyến tướng quân đều vẫn ở Tề, Tề Vương lại chưa từng vì chuyện tướng quân bỏ đi mà có ý đồ bức hại, giờ tướng quân chịu oan khuất, nếu muốn rửa oan, chỉ có về Tề mới là thượng sách. Lão hủ già cả thế này, Tô đại nhân nếu không nắm chắc mười phần, tuyệt đối sẽ không để lão hủ phải đi một chuyến uống công.”

“Đa tạ Tô Tử yêu mến!” Điền Kỵ vòng tay về phía xa xăm, rồi mặt lộ vẻ khó xử, lại quay sang Khuất Tương Tử. “Tấm lòng của Tô Tử, không phải văn bối không nhận, mà là vì có uẩn khúc khác. Tô Tử giỏi đối đáp, song không hiểu việc quân. Tô Tử muốn văn bối về Tề không khó, khó ở chỗ văn bối lại phải giao chiến với Bàng Quyên. Cuộc chiến Hoàng Trì, văn bối vẫn cho rằng Bàng Quyên thắng vì may mắn, trong lòng không phục, nên đã

chuẩn bị suốt nhiều năm, mưu đồ phục thù. Cho tới trận chiến Quế Lăng, văn bối mới hiểu nông sâu, mỗi lần nghĩ lại, khó tránh hãi hùng. Không giấu tiền bối, đừng nói là lính Tề khó lòng địch nổi võ binh Ngụy, chỉ riêng văn bối, đã thua xa Bàng Quyên. Chiến thắng Quế Lăng là công của một mình quân sư, không phải của văn bối! Nay quân sư đã qua đời, tại hạ...”

“Quân sư chưa chết!” Khuất Tương Tử mỉm cười cắt lời.

“Sao kia?” Điền Kỵ trợn trừng hai mắt, nhìn sững vào Khuất Tương Tử.
“Tiền bối nói gì?”

“Tôn Tần vẫn sống, nếu không ngoài dự đoán, lúc này hắn đã cùng Tô Tần tới Lâm Truy rồi!” Khuất Tương Tử nói xong, kể sơ qua một lượt chuyện Tôn Tần giả chết cho Điền Kỵ nghe.

Điền Kỵ vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, thán phục vô cùng, một lúc sau, lấy ra mệnh thư, ấn tỳ của Sở Vương, lại bắn khoả: “Tại hạ nhờ Cảnh huynh tiến cử, được Sở Vương hậu ái, vừa được phong làm Thượng Dung Quân, hiện đang trên đường tới nhậm chức. Giờ nếu quay về Tề, biết ăn nói thế nào với Sở Vương và Cảnh huynh đây?”

“Lão hủ đã điều tra rõ, người tiến cử tướng quân lần này không phải là Cảnh Thuý, mà là Chiêu Dương!”

“Tiền bối làm sao biết được?” Điền Kỵ kinh ngạc hỏi.

“Tướng quân vừa đi khỏi, môn nhân của Cảnh Thuý đã mang thư về. Nghe người này nói, Cảnh Thuý không muốn tướng quân tới Thượng Dung, song mọi việc đã muộn.”

Điền Kỵ hít ngược một hơi khí lạnh, hồi lâu sau mới hỏi: “Cớ sao Chiêu

Dương lại tiến cử tại hạ?”

“Vì hãn không muốn tướng quân về Tề, quyết chiến với Ngụy!”

“Vì sao không muốn?”

“Cò ngao tranh hùng, ngư ông đắc lợi. Vị trí ngư ông này, Chiêu Dương chắc chắn không muốn hai tay dâng cho tướng quân và người Tề!”

Điền Kỵ nhắm mắt ngẫm nghĩ.

“Tướng quân, xin nghe lão hủ một câu!” Khuất Tương Tử nói tiếp. “Mặc giả thích nói đến chữ lợi. Tướng quân lập thân, lập nghiệp ở Tề, được lợi ở Tề, nước Tề vẫn là cội gốc của tướng quân, gửi thân đất khách, suy cho cùng không phải kế lâu dài. Từ sau khi tướng quân bỏ đi, tam quân nước Tề không ai trị nổi, Tôn Tẫn tuy có thể vạch mưu lược, song trị quân thứ nhất không có căn cơ, thứ hai không phải chỉ ngày một ngày hai là được. Nếu tướng quân không về, Bàng Quyên sẽ không còn ai chế phục!”

“Lời của tiền bối, Điền Kỵ xin kính cẩn tuân theo, chỉ có điều...” Điền Kỵ ngập ngừng một thoáng, “nếu Chiêu Dương thực sự không muốn văn bối về Tề đánh Ngụy, ắt đã có đề phòng, cũng sẽ nhúng tay vào việc này, văn bối làm thế nào mới tránh được sự giám sát của Chiêu Dương, an toàn rời khỏi nước Sở?”

“Tướng quân chớ nên lo lắng!” Khuất Tương Tử đáp. “Kế rời Sở, Tô đại nhân sớm đã bày xong, tướng quân hãy ghé tai lại đây!”

Điền Kỵ nhòai người lại, Khuất Tương Tử ghé sát tai Điền Kỵ thì thầm thế này thế kia, Điền Kỵ cứ thế gật đầu lia lịa.

Sáng hôm sau, ba cỗ xe nhẹ và đám tùy tùng của Điền Kỵ tiếp tục thẳng tiến tới Thượng Dung, mấy vị Mặc giả cũng từ biệt chủ quán lên đường.

Chỉ có điều, trong đám Mặc giả, có một người đã đổi chỗ cho Điền Kỵ.

Khuất Tương Tử, Điền Kỵ cứ thế thẳng tiến lên phía bắc, qua vùng ngoại ô Niết Dương, tiến vào vùng núi cao phương bắc, băng qua Phương Thành nước Sở, vòng qua Lỗ Quan, tới đại doanh của Mặc gia, nghỉ ngơi vài ngày ở đó, rồi tiến vào đất Hàn. Điền Kỵ và đám Mặc giả cải trang thành thương nhân Định Đào buôn bán đồ gốm sứ, trà trộn vào một đoàn thương nhân nước Tống, từ Hàn vào Ngụy, thẳng tới Đại Lương, rồi ung dung đi qua ngay trước mũi Bàng Quyên, đến Định Đào nước Tống. Mộc Thực đã chờ sẵn ở đó, đoàn người tiếp tục cải trang thành thương nhân, từ Định Đào vượt sông vào Tề, xe lăn rầm rập, thẳng tiến tới Lâm Truy.

Còn ba cỗ xe nhẹ cứ thế đi tiếp về phía tây, thêm mười ngày nữa, thành linh biến mất tăm hơi. Phong ấn của Điền Kỵ, mệnh thư của Sở Vương, và cả bức thư từ nhiệm do đích thân Điền Kỵ viết đều được để lại trong một quán trọ. Người Sở phát hiện, liền từng cấp báo lên, nhanh chóng chuyển về Chiêu phủ.

Chiêu Dương nhận được tin báo, triệu Trần Chấn tới, đưa tất cả mọi thứ cho Trần Chấn xem, nói: “Đúng như Trần huynh dự đoán, Điền Kỵ đã về Tề mất rồi! Than ôi, đúng là đề phòng không xuể!”

“Về cũng tốt!” Trần Chấn vẫn thản nhiên như không. “Chúng ta lại được xem một tấn trò hay có một không hai!”

“Trò hay gì kia?”

“Tề, Ngụy đại chiến!” Trần Chấn mặt đầy trông đợi. “Bàng Quyên cầu kết Trương Nghi, đại chiến với Tô Tần và Điền Kỵ!” Dừng lại một lát, cảm khái khẽ thở dài. “Chỉ đáng tiếc là Tôn Tần chết rồi, nếu kẻ này còn sống, đúng là Quỷ Cốc tử tử đại chiến Trung Nguyên, ngàn năm có một!”

“Nếu như Tôn Tần còn sống, Bàng Quyên tất bại, Trần huynh hẳn cũng được ngòi ngoai nổi uất hận năm xưa bị hãm đuổi khỏi nước Ngụy!”

“Ha ha ha!” Trần Chấn cười đáp. “Già rồi, quên hết rồi, chuyện năm xưa, tại hạ đã không còn nhớ nổi. Chỉ cảm thấy Bàng Quyên kia vẫn là kẻ tài năng, cũng được coi là anh hùng đương thế. Tô Tần so với Trương Nghi, là ngang tài ngang sức. Tôn Tần chết rồi, Điền Kỵ so với Bàng Quyên, hơi yếu hơn chút ít, thực là trời không thuận ý người!”

“Đúng vậy!” Chiêu Dương gật đầu. “Xin hỏi Trần huynh, trò hay lần này đã sắp trình diễn, hẳn tại hạ cũng không nên chỉ ngồi xem?”

“Tướng quân nếu có nhã hứng, có thể đồng ý với sứ Hàn, tấu thỉnh phạt Ngụy, ba nước Sở, Hàn, Tề hợp sức chế phục Bàng Quyên, thứ nhất có thể vĩnh viễn trừ bỏ mầm họa, thứ hai có thể thu chút lợi lộc, bằng không, trong trận chiến đuổi hươu này, nước Sở đến nước canh cũng chẳng được một muôi!”

Chiêu Dương cũng cho là vậy, lập tức vào cung, trình lên Hoài Vương thư xin từ chức và những vật mà Điền Kỵ để lại, nói đúng như lời Trần Chấn, tấu thỉnh chấp thuận thỉnh cầu của Hàn, khởi nghĩa binh phạt Ngụy, rửa mối thù Hình Sơn.

Hoài Vương mới lên ngôi, đang muốn hưng binh ra uy, lập tức chuẩn tấu, lệnh cho Chiêu Dương làm chủ tướng, Cảnh Thuý làm phó tướng, Ngân

Thượng làm giám quân, điểm đủ sáu vạn quân Phương Thành và Uyển Thành, khởi binh phạt Ngụy.

Trương Nghi nhận được tin của Tần Vương, nói là Trần Chấn chỉ nhận lời giữ Điền Kỵ lại, song không nhận lời đuổi Huệ Thi đi, thì cười nhạt một tiếng, thầm nghĩ: “Tay Trần Chấn này cũng được đấy, đúng là không thể coi thường! Có kẻ này ở Sở, đã khó nhằn rồi, giờ lại thêm một Huệ Thi, nước Sở ắt sẽ lớn mạnh, Hùng Hoè dù có kém cỏi đến mấy, có hai người này ở bên, cũng sẽ hoàn thành đại nghiệp. Trần Chấn ở Sở nhiều năm, thông thạo nước Sở, huống gì lại có Chiêu Dương nắm quyền trong tay, muốn động tới hăn ắt phải tiêu hao sức lực. Song Huệ Thi vẫn chưa vững chân, ta phải nghĩ cách, đuổi lão ta ra khỏi Sở mới được.”

Trương Nghi đóng cửa tiền khách, suy ngẫm hồi lâu, đột nhiên nảy ra một ý, sáng sớm hôm sau tấu thỉnh Ngụy Vương, phái sứ thần tới Sính Đô, thứ nhất là điều viếng tiên vương nước Sở, thứ hai là kết giao với tân vương Hùng Hoè. Ngụy Vương chuẩn tấu, làm theo thỉnh cầu của Trương Nghi, lệnh cho trung đại phu Phùng Hách vốn giỏi ứng biến đi sứ sang Sở. Phùng Hách trước khi lên đường, tới phủ tướng quốc từ biệt Trương Nghi, Trương Nghi bèn dặn dò kỹ lưỡng những việc cần làm sau khi tới Sở.

Phùng Hách thẳng tiến tới Sính Đô, khi đi qua Phương Thành, Uyển Thành, thấy dọc đường ngựa xe tấp nập, binh mã tập kết, lương thảo quân nhu vận chuyển ùn ùn, rõ ràng đang chuẩn bị chiến tranh. Phùng Hách hỏi dò biết được, Sở Vương đã hạ chỉ cứu Hàn, bèn vội vàng phái người phóng ngựa về cấp báo với Trương Nghi, đồng thời ra roi thúc ngựa, chưa đầy nửa tháng

đã tới Sính Đô, vào buổi thượng triều hôm sau, trình lên quốc thư, làm như không hề hay biết chuyện Sở phạt Ngụy, chỉ lấy danh nghĩa Ngụy Vương điếu viếng tiên vương nước Sở, dâng lên hậu lễ.

Sở Hoài Vương mới nắm quyền triều chính, đang nôn nóng gây dựng tiếng vang với bang quốc, nên rất chú ý tiếp đãi sứ thần liệt quốc, đặc biệt là sứ thần nước Ngụy sắp sửa giao chiến, không chỉ nhận trọng lễ của Phùng Hách, mà còn giữ hân lại thiết yến.

Trong bữa tiệc, Phùng Hách vòng tay nói: “Trên đường tới Sính Đô, Phùng Hách từ xa đã thấy binh mã lương thảo đông đảo khắp đường. Hiện tại không phải dịp đi săn mùa đông, cũng không phải dịp đi săn mùa thu, Phùng Hách lấy làm tò mò, dám hỏi đại vương chuyện này là thế nào?” Rồi chiếu ánh mắt dò hỏi vào Hoài Vương.

Hoài Vương bật cười đáp: “Nghe nói trên thao trường của quý quốc cũng sát khí ngút trời, khắp mọi ngã đường cũng người hô ngựa hí. Đã không phải dịp đi săn mùa đông, cũng không phải dịp đi săn mùa thu, xin hỏi sứ thần, lẽ nào đại vương bên đó đang bắt chước U Vương, tự bày trò tiêu khiển?”

Phùng Hách đảo con người, rồi vòng tay khen ngợi: “Đại Vương tinh anh, Phùng Hách khẫu phục. Đại vương thần diễn luyện binh mã, là vì Hàn Vương khinh miệt nước thần, đại vương muốn đòi Hàn Vương lễ phải.”

“Quả nhân diễn luyện binh mã, là vì Hàn Vương viết huyết thư cầu cứu. Hàn, Sở láng giềng thân thiết lâu năm, Hàn Vương đã phái người mai mối, muốn gả công chúa sang Sở, kết tình thông gia. Nay thông gia có lời cầu xin, quả nhân cũng cần thể hiện thanh thế, nên chăng?”

“Nên, nên!” Phùng Hách gật đầu lia lịa. “Có điều, Phùng Hách ở đây

cũng muốn khẩn cầu đại vương, thể hiện thanh thế cũng được, song chớ nên coi là thật. Ngoài ra, nếu đại vương có hứng thú kết thông gia, bất luận là công tử chờ cưới hay công chúa chờ gả, Ngụy thất đều không thiếu, Phùng Hách nguyện làm mai mối!”

Hoài Vương cười lớn một tràng dài: “Hay lắm, hay lắm, đúng là rất hay! Hậu cung của quả nhân đang thiếu người, dám hỏi sứ thần có muốn làm mai mối hay chẳng?”

“Phùng Hách lấy làm vinh hạnh!” Phùng Hách vòng tay đáp lời. “Có điều, nếu là chuyện cưới hỏi của đại vương, thần địa vị thấp hèn, e là không dám làm mai mối! Kính thỉnh đại vương hiểu dụ bất tự sinh thần của đại vương cho Phùng Hách, đợi Phùng Hách về Ngụy, sẽ tìm cho đại vương một người mai mối phù hợp!”

“Ồ?” Hoài Vương nhồm người lên trước hỏi. “Là người nào thế?”

“Tướng quốc Trương Nghi!”

“Trương Nghi?” Hoài Vương lại ngồi thẳng dậy, đưa tay vuốt râu, lát sau bèn nói. “Ừm, quả nhân và người này đã từng qua lại, cũng hiểu rõ người này, là một nhân tài. Nghe nói người này lang bạt nhiều nơi, cuối cùng tới Tần, địa vị cực cao, song không hiểu vì nguyên cớ gì, lại bỏ Tần sang Ngụy, được phong tướng quốc, muốn cầu kết Bàng Quyên phạt Triệu lập công, không ngờ binh bại Quế Lăng, hại Bàng Quyên suýt nữa mất mạng, những chuyện này có thực chẳng?”

“Đại vương mới chỉ biết một mà chưa biết hai!” Phùng Hách thản nhiên đáp lời.

“Xin sứ thần chỉ giáo!”

“Theo Hách được biết, khi Trương tướng quốc ở Sở, giúp Sở diệt Việt. Khi ở Tần, trước hết giúp Tần chống lại liên quân sáu nước ngoài ải Hàm Cốc, sau đó đích thân chỉ huy quân Tần, chỉ với năm vạn quân ít ỏi mà tiêu diệt Ba, Thục trong vòng một năm, lập nên công lao cái thế. Nay lại tới Ngụy, dẫn quân Ngụy phạt Triệu, chiếm được kinh đô nước lớn. Còn trong trận chiến Quế Lăng, là Bàng tướng quân không chịu nghe theo diệu kế của tướng quốc, tự ý dẫn quân giao chiến với quân chủ lực nước Tề, đã thế còn liều lĩnh tiến công, nên mới trúng bẫy Tôn Tẫn!”

“Quả nhân ngu dốt, dám hỏi tướng quốc có diệu kế gì?”

“Khinh binh vượt sông, tránh thực đánh hư, từ Hà Gián chọc thẳng vào kinh đô Lâm Truy của Tề!”

Hoài Vương hít ngược vào một hơi, nhắm mắt trầm ngâm suy nghĩ, một lát sau, tấm tắc khen ngợi: “Quả là diệu kế!”

“Đại vương có điều không biết,” Phùng Hách lại vòng tay, “ngoài tài bày mưu tính kế, Trương tướng quốc còn có một sở trường nữa.”

“Ồ?” Hoài Vương lại nhồm người về phía trước.

“Đuổi người!” Phùng Hách đồng dặc nói. “Phàm những người tướng quốc không ưa, đều sẽ bị tướng quốc đuổi đi. Ở Tần có Công Tôn Diễn, ở Ngụy có Huệ Thi!”

“Phải!” Hoài Vương khẽ gật đầu. “Có điều, ở đất Sở của quả nhân, hẳn cũng bị người khác đuổi đi, nghe nói khi rời khỏi Sở, người này thảm hại vô cùng!”

“Đại vương có điều không biết, Trương tướng quốc xưa nay là người lỗi lạc, hành sự quang minh, mưu dương không mưu âm, đuổi người cũng phải đuổi cho công khai minh bạch. Còn ở quý quốc, lại có người ưa nấp trong bóng tối, ám hại người ta, nên tướng quốc tuy bại vẫn vinh!”

Cảnh ngộ của Trương Nghi ở Sở, Hoài Vương đều hiểu rất rõ, trước lý lẽ của Phùng Hách, đã không phản bác, lại còn thừa nhận, khẽ thở dài một tiếng, đổi giọng mà nói: “Than ôi, tài của Trương Nghi, quả nhân rất tâm đắc, chỉ là người này bỏ Tần tới Ngụy, đúng là ngọc sáng tới chỗ tối.”

“Mỗi người mỗi chí!” Phùng Hách đáp lời. “Huống hồ tướng quốc vốn là người Ngụy, tiên phụ của tướng quốc cũng là bề tôi nước Ngụy, từng vì Ngụy mà đổ máu chốn biên cương, tướng quốc về Ngụy dốc sức vì nước, cũng coi là tận trung báo quốc. Hơn nữa, đại vương thân là người trọng tài, đối đãi với tướng quốc cũng không bạc!”

Hoài Vương lại thở dài vài tiếng, hẳn là tiếc nuối vì Sở đã để mất Trương Nghi.

Phùng Hách nhắm đúng thời cơ, vòng tay nói: “Nhắc tới tướng quốc, thần còn có một chuyện muốn được tấu thỉnh đại vương!”

Cứ nói!”

“Trước khi Hách đi, tướng quốc nắm tay Hách, đặc biệt dặn dò, muốn Hách chuyển lời thăm hỏi tới Huệ tướng quốc. Hách mới đến Sở, còn lạ nước lạ cái, muốn tới vấn an Huệ tướng quốc, lại lo tướng quốc hiềm nghi...” Phùng Hách ngập ngừng một lát, rồi nói thẳng vào trọng tâm. “Nghe nói Huệ tướng quốc đã được đại vương trọng dụng, Phùng Hách bạo gan thỉnh cầu đại vương giúp Hách chuyển này, chuyển lời hỏi thăm của Hách tới Huệ tướng

quốc.”

Hoài Vương cười nói: “Sứ thần muốn quả nhân chuyển lời không khó, có điều, sứ thần hãy về hồi bẩm Trương Nghi, nói rằng Huệ Thi ở đây chưa được trọng dụng, nước Sở đất rộng của nhiều, nuôi thêm một người, cũng chẳng có gì khó khăn.”

“Phùng Hách nhất định sẽ chuyển lời tới tướng quốc!” Phùng Hách vòng tay nói. “Đại vương chu cấp cho Huệ tướng quốc, đủ thấy lòng từ ái. Đại vương không dùng Huệ tướng quốc, đủ thấy sự anh minh. Cho dù như vậy, Hách có một lời, như xương mắc trong họng, không nói ra thì ầm ứ, mà nói ra, lại e mạo phạm long uy của đại vương!”

“Sứ thần có lời, cứ nói đừng ngại”

“Huệ Tử tới Sở, đại vương giữ lại, là thiếu sáng suốt!”

“Thiếu sáng suốt như thế nào, xin hãy nói tường tận!”

“Dám hỏi đại vương, tài của Huệ Tử so với Trương Nghi thế nào?”

“Huệ Tử không bằng.”

“Đại vương thánh minh.” Phùng Hách thuận thế đáp lời. “Tuy Huệ Tử không bằng Trương Nghi, song vẫn xứng đáng là đại tài của thiên hạ. Huệ Tử tới đây cậy nhờ đại vương, nếu đại vương dùng, Trương Nghi ắt không vui lòng, nếu có một ngày, Nghi không được đặc chí ở Ngự, có ý tới Sở, song vì chuyện không vui này mà từ bỏ ý định, có lẽ lại quay về Tần, đại vương sẽ mất nhiều hơn được. Nếu đại vương không dùng Huệ Tử, sẽ khiến sĩ tử thiên hạ thất vọng, đại vương cũng mang tiếng có hiền tài mà không biết dùng. Đây chỉ là suy xét về phía đại vương và Trương tướng quốc. Còn về phía Huệ Tử,

do bị Trương tướng quốc đuổi đi, sinh lòng căm hận, nếu biết được đại vương có giao tình thân thiết với Trương tướng quốc ắt sinh hai lòng.”

Phùng Hách miệng lưỡi dẻo quẹo, song không phải không có lý. Hoài Vương trầm ngâm một hồi, rồi vòng tay nói: “Dám hỏi sứ thần, hãn có diệu kế chỉ giáo quả nhân?”

“Diệu kế thì không dám, Hách có lời này, đại vương xin hãy nghe thử!” Phùng Hách vòng tay đáp lễ. “Huệ Tử là người Tống, nghe nói Tống Vương rất coi trọng Huệ Tử, từng chiếu cáo cả nước Huệ Tử là hiền tài, chuyện này đã thành giai thoại trong thiên hạ. Nay Huệ Tử và Trương tướng quốc bất hoà, cả thiên hạ đều biết. Hiện tại, nếu suy xét cho đại vương, Hách cho rằng, đại vương có thể phái người trực tiếp hộ tống Huệ Tử tới Tống, đích thân viết thư tiến cử Huệ Tử lên Tống Vương. Nếu làm vậy, đại vương sẽ một tên trúng ba đích. Thứ nhất gia ân cho Trương tướng quốc, Trương tướng quốc nếu biết được đại vương vì mình mà đuổi Huệ Tử đi, ắt tạ ân đại vương; thứ hai, ban đức cho Huệ Tử, do Huệ Tử nay đã lâm vào đường cùng, được đại vương tiến cử tới Tống, mở cho đường sống, Huệ Tử ắt cảm tạ đức của đại vương; thứ ba, ban huệ cho Tống Vương, do nước Tống gần đây không có đại tài, Tống Vương nếu được Huệ Tử, nước ắt thịnh trị, ắt sẽ ghi nhớ ơn huệ của đại vương.”

“Hay lắm, quả là diệu kế!” Hoài Vương lấy làm thán phục, truyền chỉ bày tiệc rượu, cùng Phùng Hách yến ẩm tới tận đêm khuya.

Dụ chỉ của Hoài Vương được Chiêu Dương truyền tới Huệ Thi. Huệ Thi nghe xong, rầu rĩ chán nản, không muốn lưu lại lấy một khắc, ngay đêm đó

thu dọn hành trang, gà vừa gáy sáng đã lặng lẽ rời khỏi Sính Đô, thậm chí không cả tới chào Chiêu Dương một tiếng.

Tới khi Trần Chấn được Hình Tài bẩm báo lại, đã là nửa canh giờ sau.

Trần Chấn chẳng kịp nói năng, lập tức chuẩn bị xe tứ mã, đuổi gấp lên phía bắc. Đuổi được hơn ba mươi dặm thì nhìn thấy đoàn ngựa xe của Huệ Thi đang lộc cộc lăn bánh.

“Tiên sinh dừng bước!” Trần Chấn ra roi đuổi theo, lớn tiếng gọi.

Huệ Thi hô dừng xe lại, song vẫn ngồi im trên xe, chỉ ôm quyền mà nói: “Thượng khanh tới đưa tiễn chăng?”

Trần Chấn xuống xe, vội vã bước tới trước xe Huệ Thi, ôm quyền nói: “Tại hạ không phải tới đưa tiễn, mà là tới giữ tiên sinh!”

“Là thượng khanh muốn giữ, hay là thượng khanh giữ hộ người khác?”

“Là tại hạ muốn giữ!” Trần Chấn vội nói. “Tại hạ hỏi qua lệnh doãn, biết được đại vương tin lời Phùng Hách, đặc chỉ đưa tiễn tiên sinh. Nếu không năm ngoài dự đoán của tại hạ, sứ Ngụy Phùng Hách ắt là người của Trương Nghi. Tiên sinh, không phải tại hạ nhất định muốn giữ, mà tại hạ nghĩ rằng, với tài của tiên sinh, vì sao chỗ nào cũng để tên tiểu nhân xảo trá kia chế ngự? Chỉ cần tiên sinh bằng lòng, tại hạ có thể nhờ Chiêu Dương ra mặt, nói rõ chỗ lợi hại với đại vương, tin chắc đại vương sẽ nghe lời Chiêu Dương, giao cho tiên sinh trọng trách. Có tiên sinh ở Sở, chúng ta cùng hợp sức, có thể đấu lại Trương Nghi!”

Huệ Thi cười khẽ mấy tiếng: “Thượng khanh đa nghi quá rồi. Là lão hủ tự rời khỏi Sở, không liên quan tới Trương Nghi!”

“Tiên sinh?” Trần Chấn kinh ngạc.

“Không giấu thượng khanh,” Huệ Thi đáp lời, “Lão hủ tới Sở, là muốn cậy nhờ Sở Vương, muốn dựa vào sức mạnh của Đại Sở, quyết đấu với Tần. Không ngờ Đại Sở đổi vua, Sở Vương này đã khác Sở Vương kia!”

“Ý tiên sinh là,” Trần Chấn hít sâu một hơi, “Sở Vương hiện nay chưa xứng đáng để cậy nhờ?”

“Chỉ nghe lời một phía đã lập tức đuổi người đi, là thiếu minh mẫn. Trương Nghi bỏ Tần tới làm tướng Ngụy, muốn hợp Tam Tấn để chế Sở, Sở Vương có mắt mà không thấy, là thiếu sáng suốt. Tần vương mới đăng cơ, đúng lúc đang cần dùng người, lão hủ đường cùng tới cậy nhờ, vua này đã không triệu không gặp thì chớ, giờ lại chưa hỏi cho ra nhẽ đã đuổi đi, là thiếu trí tuệ. Nhà vua đã thiếu minh mẫn, thiếu sáng suốt, thiếu trí tuệ, cậy nhờ thế nào được đây?”

Huệ Thi giờ bỏ đi, cũng chẳng nề nang gì nữa, nói hết ra những bất mãn trong lòng.

Trần Chấn nghe đã hiểu ra, bật cười vài tiếng, đáp lời: “Theo tại hạ biết, vua thiếu minh mẫn, thiếu sáng suốt, thiếu trí tuệ, thiên hạ không ai hơn được Ngụy Vương, mà tiên sinh đã phò tá Ngụy Vương những mười năm, có sao bây giờ một ngày cũng không muốn ở lại Sở?”

“Chính vì lão hủ đã phò tá Ngụy Vương mười năm, nên giờ mới một ngày cũng không muốn ở lại Sở.”

Trần Chấn thoáng ngỡ ngàng, rồi vô cùng nề phục, vòng tay nói: “Tiên sinh đi lần này, hẳn là muốn tới nước Tống?”

“Đúng vậy.”

“Hắn muốn phò tá Tống Vương?”

“Than ôi!” Huệ Thi khẽ lắc đầu. “Sở Vương đã không thể phò tá, huống hồ là Tống Vương? Đời người ngắn ngủi, năm tháng uổng hoài, lão hủ đã đến tuổi biết mệnh trời, lá rụng về cội, niềm vui cuối đời, đáng lẽ phải là về nơi quê cha đất tổ, cùng Trang Chu biện luận danh thực mới đúng. Sở dĩ lão hủ bỏ Ngụy tới Sở, kỳ thực là tức giận nhất thời, thật quá ư nực cười.” Đoạn vẫn ngồi nguyên tại chỗ, khẽ vòng tay. “Thượng khanh nếu không còn lời nào khác, lão hủ phải lên đường đây!” Rồi không đợi Trần Chấn đáp lời, đã vung roi thúc ngựa, tiếp tục hành trình.

Nhìn theo cát bụi mịt mù mỗi lúc một xa, Trần Chấn không khỏi than vắn thở dài.

Tam quân Đại Ngụy chia thành hai lộ, khí thế ngùn ngụt, tiến thẳng tới biên giới Hàn. Ngựa hí xe lăn, bụi cuốn mù trời, tiếng bước chân rầm rập chinh tề, nghe đinh tai nhức óc. Võ binh tiên phong đồng loạt khoác giáp trụ sắt ròng do Tần chế tác, bắt sáng lấp loá dưới nắng trời.

Biên giới nước Hàn, lửa hiệu nối nhau bùng cháy.

Cùng lúc đó, năm vạn quân Hàn do Công Trọng Xỉ, Hàn Cử chỉ huy sớm đã dựa vào địa hình, dàn sẵn thế trận ở vùng Hoa Dương phía bắc Trịnh Thành, nghênh đánh trực diện Bàng Quyên.

Đối mặt với kẻ địch yếu ớt, Bàng Quyên có thừa tự tin, vì thế vẫn chọn chính thuật, không giở thủ đoạn kỳ chiêu, binh đối binh, tướng đối tướng,

giao tranh trực diện trên sa trường.

Hai quân đối trận, Thanh Ngưu lên khiêu chiến trước, chém liền ba tướng nước Hàn. Quân Hàn đang cơn kinh hãi, bỗng một toán quân uy mãnh xông ra từ bên sườn, tuyên là võ binh giáp trụ, đánh thẳng vào bên phải trận quân Hàn. Sườn phải trận quân Hàn dùng nỗ mạnh tên sắc bắn trả, song giáp trụ và khiên của võ binh Ngụy đúc bằng sắt ròng của chính nước Hàn lại đỡ tên rất hiệu quả, võ binh Ngụy cứ thế ép thẳng tới gần, trường thương tua tủa chĩa thẳng về phía trước, khiến quân Hàn kinh tâm táng đờm, cứ thế đua nhau thoái lui, khiến trận thế rối loạn. Bàng Quyên phát cờ, trung quân thừa thế xông lên chém giết. Quân Hàn chống cự không nổi, hoàn toàn tan rã, lùi liền ba mươi dặm mới ổn định được thế trận, điểm lại binh mã, thương vong hơn vạn, quân nhu, binh khí tổn thất vô số.

Bàng Quyên cũng không vội đuổi theo, quân Ngụy ung dung duy trì đội hình, tiến lên phía trước dọc theo đường lớn, xông thẳng tới phòng tuyến thứ hai của quân Hàn. Quân Hàn dựa vào địa thế lại nghênh chiến, song một lần nữa thất bại, tiếp tục lui về mười dặm hạ trại. Cứ thế đánh liền ba trận, thất bại cả ba, Công Trọng Xi không dám đối đầu trực diện, hạ lệnh từ bỏ vùng ngoại ô, rút về cố thủ Trịnh Thành, dựa vào thành trì mà kháng cự đến cùng.

Đại quân Bàng Quyên nhanh chóng áp sát, ung dung bao vây Trịnh Thành từ bốn phía.

Cùng lúc này, Dương Địch cách đó hơn trăm dặm về phía nam cũng bị công phá bởi hữu quân do công tử Tự chỉ huy.

Dương Địch không chỉ là kinh đô thứ hai của nước Hàn, mà còn là trọng ấp kinh thương, có hơn ba vạn binh lính, song đánh hai trận đều thua, đành

phải lui về cố thủ trong thành. Quân Ngụy vây thành, Bạch Hổ và Bạch Khởi đích thân lên thành, hỗ trợ phòng thủ. Trong thành, đám thương nhân không ai không cảm hận thấu xương người Ngụy quyết nợ không trả, đua nhau quyên tiền quyên gạo, thợ thuyền các nhà cũng cầm vũ khí, tình nguyện xả thân chống Ngụy.

Trải qua vài ngày kịch chiến, người Ngụy đã để lại dưới chân thành hơn nghìn thi thể, song chưa một lần leo tới được đầu thành. Công tử Tự giận dữ, lại muốn công thành lần nữa, song Bàng Quyên đã ruổi ngựa đến nơi, lệnh cho quân Ngụy lui về năm dặm hạ trại, chỉ bao vây Dương Địch, cắt đứt đường lương. Dương Địch là đất kinh thương, lương thực đều dựa cả vào thương nhân buôn bán, tích trữ không nhiều, Bàng Quyên hiển nhiên muốn vây khốn người Hàn đến chết.

Trong lúc Hàn, Ngụy đang hỗn chiến, Điền Kỵ và Tôn Tần cùng xuất hiện trong cung Tề.

Bá quan một phen chấn động, đặc biệt là tướng quốc Trâu Kỵ, nhìn thấy Tôn Tần, ngỡ là ma quỷ hiện hình, lại thấy Điền Kỵ, lập tức hoả bốc lên đầu, người lão đảo vài cái, ngã vật xuống đất. Ngự y vội vã tới cứu, hồi lâu mới khiến Trâu Kỵ thở được một hơi, cung nhân bèn đưa về phủ an dưỡng.

Tham gia nghị sự lần này, vẫn là mấy vị trọng thần được Tích Cường vời tới, là Đoạn Can Luân, Trương Cái, Điền Anh và Trâu Kỵ, chỉ là có thêm ba người Tô Tần, Tôn Tần và Điền Kỵ.

Trâu Kỵ chết giấc phải đưa về phủ, Điền Tích Cường cười gượng một tiếng, nói: “Về việc cứu Hàn, chư vị cứ bàn bạc trước, đưa ra sách lược, rồi

thượng đại phu sẽ bẩm báo lại tướng quốc sau!”

Điền Ky khẽ hừ mũi một tiếng, quay mặt sang chỗ khác.

“Chư vị ái khanh!” Tích Cường vào ngay chuyện chính. “Quân Ngụy đã vào biên giới Hàn, nước Hàn bốn bề chiến hoả. Hàn Vương viết huyết thư báo nạn, quả nhân đã hồi âm sứ Hàn, đồng ý cứu Hàn.”

Quần thần nhìn nhau, cùng gật đầu.

“Không giấu chư vị,” Tích Cường nhìn khắp lượt quần thần, rồi ánh mắt dừng lại trên người Tôn Tấn và Điền Ky, “khi hồi âm huyết thư của Hàn Vương, quả nhân vẫn còn băn khoăn trong dạ, nhưng nay trời đã giúp ta, quân sư sống lại, Điền tướng quân trở về, quả nhân cho rằng đã có thể xuất chiến! Bởi vậy, nghị sự hôm nay, không phải bàn chuyện cứu hay không cứu, mà là cứu sớm hay cứu muộn, và cứu như thế nào?”

“Thần cho rằng,” Đoạn Can Luân lên tiếng trước tiên, “cứu muộn không bằng cứu sớm. Nếu cứu muộn, người Hàn có lẽ sẽ phục tùng theo thế Tần, Ngụy mà bỏ tung chọn hoành.”

“Thần không cho là vậy!” Trương Cái tiếp lời. “Cứu sớm không bằng cứu muộn. Hiện tại cuộc chiến Hàn, Ngụy mới chỉ khởi đầu, binh lực đang mạnh, nếu như ta cứu, chính là giờ đầu chịu báng thay Hàn, mất sức mà lại bất lợi, không chừng còn phải nghe theo mệnh lệnh người Hàn. Nhìn vào người Ngụy, hừng hực ý chí phạt Hàn, người Hàn đối mặt với sinh tử tồn vong, lại có đại vương hứa hẹn, ắt sẽ quyết tâm tử chiến. Thần cho rằng, hãy đợi đến khi hai quân Hàn, Ngụy đều mệt mỏi, ta mới xuất quân, thì nước có thể mạnh, lợi có thể được, danh có thể dương.”

Tích Cường nhìn sang Tô Tần, Tô Tần nhìn sang Tôn Tần, nói: “Thần tán thành ý của Trương lão, còn dụng binh thế nào, điện hạ có thể hỏi Tôn Tần!”

Mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Tôn Tần.

“Hồi bẩm điện hạ!” Tôn Tần vòng tay nói. “Phạt nước lớn, cần chuẩn bị ba năm, tích trữ lương thảo ba tháng. Nay người Ngụy xâm phạm bờ cõi Hàn, hai quân đã giao tranh, sinh tử tồn vong treo trên sợi tóc, bây giờ xuất binh, e đã là cứu muộn rồi. Huống hồ lính năm đô của ta còn chưa tập kết, lương thảo cũng còn chưa cung ứng đủ.”

“Được!” Điền Tích Cường nói. “Chuyện này không cần bàn nữa, quả nhân ý đã quyết, phong Điền Kỵ làm tướng, Tôn Tần làm quân sư, Điền Anh làm phó tướng, Khuông Chương chỉ huy tả quân, Trần Đà chỉ huy hữu quân, khởi tam quân mười vạn, chọn ngày làm lễ tế cờ!”

Việc làm đầu tiên của Điền Kỵ sau khi báii tướng chính là cùng Tôn Tần vào Tuyết cung thăm Uy Vương. Song Uy Vương không nhận ra họ, nhìn họ mà chẳng khác nào nhìn người xa lạ.

Nhìn vị quân vương uy thế lẫy lừng suốt bao năm qua, nay lại thành ra gầy gò ngây dại, Điền Kỵ không kìm nổi nước mắt.

Điền Kỵ tính khí nóng nảy, nói làm là làm ngay, vào ngày thứ ba sau khi báii tướng, lập tức điểm binh trên thao trường, vào ngày thứ năm làm lễ tế cờ. Một ngày sau đó, trung quân Lâm Truy khí thế bừng bừng, kéo ra từ các doanh trại dưới chân núi Tắc Sơn, nghìn nghịt tiến về tây.

Trâu Kỵ đổ bệnh.

Ngay sau hôm chết ngất trên triều, Trâu Kỵ đã viện có đau ốm, chính thức trình lên thư từ chức, giao trả ấn thụ. Điền Tích Cường tới tận phủ thăm hỏi, an ủi vài câu, trả lại ấn thụ cho Trâu Kỵ, dặn Trâu Kỵ hãy an tâm dưỡng bệnh, trước lúc ra về, còn nắm tay Trâu Kỵ nói: “Hiện tại tam quân đã lên đường, lương thảo quân nhu là quan trọng hàng đầu, ái khanh sức yếu, không tiện đi xa, theo ý ái khanh, giao cho ai giám sát vận chuyển là phù hợp hơn cả?”

“Ô Tồn!” Trâu Kỵ ngẫm nghĩ một lát, trầm giọng đáp. “Phạt quốc dụng binh, tướng quân tướng quốc cần hoà hợp. Lần trước phạt Ngụy, lão thần và Điền tướng quân nảy sinh mâu thuẫn, lần này Điền tướng quân lại xuất chinh, chuyện lương thảo, tốt nhất nên giao cho người mà Điền tướng quân tin tưởng đảm nhiệm.”

Tích Cường ngẫm nghĩ một lát, rồi nói: “Cứ theo ý tướng quốc!”

Ô Tồn nhận lệnh giám sát vận chuyển lương thảo, tới phủ tướng quốc bái kiến. Trâu Kỵ nằm trên giường, bệnh nặng rên hừ hừ, nên tể phụ Mâu Tân bàn giao cho Ô Tồn danh sách quan viên phụ trách lương thảo các ấp và số lượng lương thảo cung ứng các nơi, đồng thời bẩm báo mọi việc liên quan.

Vừa nghe Mâu Tân xưng tên, Ô Tồn đã âm thầm kinh ngạc. Trong cuộc chiến vây Ngụy, Ô Tồn không dưới một lần nghe Ô Tồn nhắc tới Mâu Tân, trong ký ức vẫn còn nhớ như in cái tên này, biết chuyện hãn bao che cho công tử Trâu phủ, cũng là người nhận được mật thư hãm hại Điền Kỵ. Nay người này thoát cái đã trở thành tể phụ của phủ tướng quốc, hơn nữa tới đây sẽ trợ giúp Ô Tồn công việc vận chuyển lương thảo trong một thời gian dài,

Tô Tần bắt giác hít sâu một hơi, ánh mắt sắc sảo nhìn thẳng vào hăn.

Hai luồng ánh mắt dường như xuyên thấu lục phủ ngũ tạng Mâu Tân!

Mâu Tân cúi gằm mặt, không dám nhìn thẳng.

Hồi lâu sau, Tô Tần thu ánh mắt lại, tiến hành bàn giao. Trong suốt quá trình, có lẽ do kinh hãi trước vẻ uy nghiêm của Tô Tần, cũng có lẽ do khiếp sợ trước chính khí của Tô Tần, Mâu Tân cứ nơm nớp lo sợ, đến thở mạnh cũng không dám. Đợi bàn giao xong xuôi, Mâu Tân cung kính tiễn Tô Tần ra khỏi phủ, nhìn theo xe ngựa khuất dần, cuối cùng mới thở phào một tiếng, buồn bực trở về phủ tướng, tới trước giường Trâu Kỵ.

“Bàn giao xong chưa?” Trâu Kỵ đã ngồi dậy, bỏ khăn ướm đắp trên trán, nhìn Mâu Tân hỏi.

“Đã xong rồi!”

“Người lần đầu tiên gặp Tô Tần?”

“Vâng!”

“Cảm giác thế nào?”

“Ờ...” Mâu Tân thoáng ngập ngừng. “Đệ tử cũng không biết nói thế nào! Chỉ cảm thấy người này lần đầu gặp đệ tử, ánh mắt sắc lẹm, khí thế bức người, khiến đệ tử vô cùng căng thẳng.”

“Sao lại căng thẳng?”

“Cứ như muốn xuyên thấu tâm can đệ tử!”

Trâu Kỵ cười nói: “Là vì người trong lòng có điều chột dạ, nên bản thân người đã căng thẳng, không phải do Tô Tần!” Chỉ vào Công Tôn Hãn bên

cạnh. “Nếu là Công Tôn tiên sinh đây, sẽ chẳng có chuyện căng thẳng đâu!”

“Đệ tử...” Mâu Tân ấp úng nói. “Đệ tử không phục! Đệ tử đúng là có điều chột dạ! Chúa công” Giọng nói trở nên khẩn thiết. “Điền Kỵ lần này trở về, hẳn là muốn đòi mạng đệ tử!”

“Đúng vậy. Mâu Tân, người thử nói xem, người có dự định gì?”

“Đệ tử... muốn để họ Điền đó không có gì mà ăn!” Mâu Tân dường như đã bình tĩnh, dựng ngón cái lên mà nói. “Giờ xem ra, ân sư lần này giả bệnh, thực là tuyệt diệu. Điện hạ để Tô Tần phụ trách lương thảo, mà Tô Tần vốn ở Triệu, chẳng hiểu gì về đất Tề ta, việc phụ trách lương thảo, chẳng phải vẫn nằm cả trong tay đệ tử? Đệ tử chỉ cần giở chút tiểu xảo, Điền Kỵ kia chắc hẳn sẽ phải khốn đốn.”

“Ồ ồ!” Trâu Kỵ biến ngay sắc mặt, nghiêm giọng trách cứ. “Mâu Tân, người tuyệt đối không được làm bừa!” Thở hỗn hển vài cái rồi mới dịu giọng mà nói. “Mâu Tân, người chớ hiểu lầm ý ta. Chúng ta đều là người Tề, đất Tề là quê nhà của ta. Nếu nước lâm nạn, nhà tất thương vong. Nay ba quân viễn chinh, sự việc liên quan tới tính mạng của nghìn vạn tướng sĩ, chúng ta nên đồng tâm nhất chí, nhất quyết không được làm bừa, lại càng không được vì thù oán riêng tư mà làm hỏng quốc gia đại sự. Còn như Điền Kỵ đặc thế, cũng chỉ là tạm thời, có thể dần dần tính sau!”

“Ân... ân sư!” Mâu Tân giật mình kinh hãi, vội vàng nói chữa. “Đệ tử sai rồi! Đệ tử nhất định kính cần tuân lệnh ân sư, tận tâm tận lực, trợ giúp Tô Tần đảm bảo cung ứng quân nhu!”

“Đi đi!” Trâu Kỵ phẩy tay. “Bất luận tiền tuyến xảy ra chuyện gì, đều phải báo ngay cho ta!”

“Đệ tử tuân mệnh!” Mâu Tân quỳ xuống, lạy ba lạy từ biệt.

“Công Tôn tiên sinh!” Nhìn theo bóng Mâu Tân, Trâu Kỵ khẽ thở dài một tiếng, quay sang Công Tôn Hãn. “Lão hủ lần này để Mâu Tân trợ giúp Tô Tần giám sát vận chuyển lương thảo, liệu có sơ suất nào chăng? Nhìn con người này, lão hủ cứ cảm thấy không thể yên tâm!”

“Chúa công!” Công Tôn Hãn nhìn thẳng vào Trâu Kỵ. “Chúa công muốn Điền Kỵ thất bại, hay muốn Điền Kỵ chiến thắng?”

Hiển nhiên, đây là một câu hỏi khiến Trâu Kỵ phải lúng túng. Trâu Kỵ khẽ mấp máy môi vài cái, lại thôi, hồi lâu sau, nằm lại xuống giường, tiếp tục đắp khăn ướt lên trán, từ từ khép mắt lại.

Ôi Thứ 69

Đứt quân lương, Tôn Tần dọc đường giết ngựa

Đuổi kinh địch, Bàng Quyên Mã Lăng sa cơ

Sau khi Điền Kỵ rời Sở, vì muốn chiếm lấy tiên cơ, Chiêu Dương thỉnh tấu Sở Vương, đích thân làm chủ tướng, dẫn sáu vạn quân, uy hiếp tới Hình Sơn. Đồng thời, Hoài Vương hạ chỉ cho văn học thị tùng Khuất Nguyên khởi thảo một bản hịch văn khai chiến lời lẽ hùng hồn, rồi đích thân chép lại, đóng ngọc tử, phái sứ giả mang tới Đại Lương.

Do mấy năm về trước từng được Tô Tần giao phó thảo minh ước sáu nước phạt Tần, nên Khuất Nguyên không chỉ danh vang liệt quốc, mà còn được trong triều ngoài nội nước Sở suy tôn là đệ nhất tài tử. Phạt Tần thất bại, Khuất Nguyên được thái tử Hoè giữ lại bên mình, hầu hạ sớm tối. Sau khi kế ngô, trong danh sách nhiệm chức bãi chức đầu tiên, thái tử Hoè đã đặc cách cất nhắc Khuất Nguyên làm văn học thị tùng, liệt vào hàng trung đại phu, chuyên trách thảo các loại chiếu thư, dụ chỉ, tương đương với chức ngự sử của liệt quốc Trung Nguyên. Khuất Nguyên xưa nay tán thưởng sách lược hợp tung của Tô Tần, lấy làm đau lòng trước việc Ngụy hết phạt Triệu lại phạt Hàn, do vậy bản hịch văn đã bộc bạch được cảm xúc trong lòng, lời lẽ bén nhọn, ngôn từ hoa mỹ, dù là Ngụy Huệ Vương đọc nhiều hiểu rộng, cũng

không kìm được mà tấm tắc ngợi khen, cứ đọc đi đọc lại mãi.

Trước khi hịch văn nước Sở kịp tới Đại Lương, Bàng Quyên đã nhận được mật báo của sứ Ngụy Phùng Hách, đồng thời thám mã các lộ cũng liên tục cấp báo về tình hình điều động của quân Sở.

Sở có nỗi đau Hình Sơn, điều binh lần này, hẳn là muốn đòi lại Hình Sơn. Bàng Quyên không dám coi thường, một mặt tạm thời trì hoãn tấn công Hàn, tăng cường dò la thám thính, củng cố phòng ngự Hình Sơn, mặt khác chuẩn bị sẵn sàng hai vạn nhuệ binh khinh kỵ mới được tổ chức phỏng theo người Tề, ngày đêm sẵn sàng chờ lệnh, hễ nước Sở tấn công Hình Sơn, lập tức điều động cánh kỵ binh do Tần chi viện, vượt đường xa đánh tập hậu quân Sở, cho Chiêu Dương một đòn trí mạng.

Tuy nhiên, một tháng sau, quân Sở vẫn chưa đánh Hình Sơn, chỉ đóng trại bên một đầm nước cách Hình Sơn chừng ba chục dặm, quân chủ lực vẫn co cụm trong Phương Thành. Lính thám mã ngày nào cũng báo tin về, quân Sở vẫn án binh bất động.

Chính vào lúc quân Ngụy bắt đầu lơ là, công tử Tự tới báo tin, nói là gần sáu vạn đại quân nước Sở hôm qua thành lĩnh xuất phát, vòng qua trọng ải Hình Sơn, tiến về phía đông chọc thẳng vào Hạng Thành, Khổ Huyện.

Bàng Quyên vội vã bước tới trước sa bàn, sau một hồi xem xét, nhận định rằng Chiêu Dương tiến quân chỉ nhằm một mục đích, chính là né tránh Bàng Quyên và quân chủ lực nước Ngụy, thừa cơ tấn công Tương Lăng. Bàng Quyên hiểu rõ, nhiều năm qua, Chiêu Dương lúc nào cũng nhắm nhe đất Tống, mà Tương Lăng nước Ngụy giống như một mũi dao nhọn chặn đứng trước cửa ngõ tây nam nước Tống, chỉ cách kinh đô Tuy Dương nước Tống

trong gang tấc, không chỉ khiến người Tống khó chịu, mà còn khiến người Sở phải kiêng dè.

Có được phán đoán này, Bàng Quyên không những không lo lắng, trái lại còn thở phào nhẹ nhõm. Lần trước người Tề cứu Triệu, Tôn Tần trận đầu đã đánh Tương Lăng, khiến Bàng Quyên bỗng chốc phát giác ra được tầm quan trọng của vùng đất này. Sau trận Quế Lăng, Bàng Quyên tăng cường phòng ngự Tương Lăng, đặc biệt tấu thỉnh Huệ Vương, cất nhắc tướng quân có công phá địch Trịnh Khắc làm quận thú Tương Lăng, chỉ huy gần bốn vạn quân trấn thủ của năm ấp vùng biên giới. Bên cạnh đó, Bàng Quyên sớm đã biết được, đứng phía sau Trịnh Khắc chính là Công Tôn Diễn, chỉ cần có Công Tôn Diễn ở đó, Chiêu Dương có muốn thừa cơ cũng không phải dễ dàng.

Tạm gác người Sở sang một bên, Bàng Quyên tập trung toàn bộ tâm trí vào người Tề.

Thực ra, Bàng Quyên thực sự lo lắng và cũng thực lòng muốn đánh, vẫn là người Tề. Trận chiến Quế Lăng thất bại trước Điền Kỵ vẫn luôn khiến Bàng Quyên canh cánh trong lòng. Dù biết đối thủ thực sự của mình là Tôn Tần, song suy cho cùng, Điền Kỵ vẫn là chủ soái trên danh nghĩa. Tôn Tần đã mất, lần này nếu quân Tề lại tới, Bàng Quyên vẫn hy vọng chủ tướng là Điền Kỵ, hẳn muốn đánh một trận thực sự với Điền Kỵ, cho Điền Kỵ một lần nữa nếm mùi nhục nhã, nhân tiện lĩnh hội thế nào là chiến thuật.

Thật đáng tiếc, kế hoạch này đã bị Trương Nghi phá đám. Nếu Điền Kỵ không thể về Tề, Tề Vương sẽ không phái quân chi viện Hàn. Nước Sở không dám giao tranh, nước Triệu không còn thực lực, lại không có nước Tề chi viện, nước Ngụy độc chiến với Hàn, đối với Bàng Quyên, đúng là vô vị.

Tuy nhiên, đúng lúc Bàng Quyên đang cảm thấy buồn bực ít nhiều, thì Trương Nghi tới nơi, vừa đưa cho Bàng Quyên bản hịch văn do Khuất Nguyên thảo, vừa gõ lên mặt bàn mà nói: “Bàng huynh, tại hạ còn mang tới cho huynh hai tin nữa.”

“Nói mau!” Bàng Quyên đặt hịch văn xuống, nhìn thẳng vào Trương Nghi.

“Tin thứ nhất, vừa tốt vừa xấu, tức là không phải tin tốt với nước Ngụy, song lại chưa hẳn đã là tin xấu đối với một người hiếu chiến như Bàng huynh. Tại hạ nhận được tin báo, Tề Vương đã hạ chỉ xuất binh cứu Hàn, nếu không năm ngoài dự liệu, quân năm đô nước Tề sau nửa tháng nữa sẽ tập kết ở A Ấp!”

“Hay lắm!” Bàng Quyên đấm thẳng xuống bàn.

“Bàng huynh đoán thử xem chủ tướng là ai?”

“Không phải Điền Anh chứ?”

“Là Điền Kỵ. Trần Chấn kia không thể cầm chân Điền Kỵ, đã để hãn chuồn về Tề mất rồi.”

Bàng Quyên ngửa cổ phá lên cười một tràng dài rồi nói: “Mối làm ăn tới rồi, tại hạ đang đợi chính là người này!”

“Tin thứ hai không vui chút nào, e là Bàng huynh không muốn nghe.”

“Trương huynh cứ nói đừng ngại!” Bàng Quyên nói, song vẫn chưa thể thu lại nụ cười.

“Tôn huynh chưa chết!”

Nụ cười vụt tắt trên môi Bàn Quyên. Hắn trợn trừng hai mắt, chết lặng hồi lâu mới thốt được nên lời: “Chuyện này... chuyện này làm sao có thể?”

“Tại hạ nhận được nguồn tin rất đáng tin cậy.” Trương Nghi chậm rãi nói. “Tôn huynh chỉ giả chết. Sau khi Điền Kỵ ra đi, có người tặng Tô huynh một hoàn thuốc, sau đó không lâu, Tôn huynh đã chết. Nhân lúc đại quân ta phạt Hàn, Tô huynh tới Định Đào nước Tống, tìm thấy Tôn huynh ở một khu phố sầm uất, hai người cùng tới Lâm Truy. Không lâu sau đó, Điền Kỵ cũng trở về.”

Bàn Quyên cứ như không nghe thấy Trương Nghi nói gì, hồi lâu sau mới lên tiếng: “Là ai tặng thuốc cho Tô Tần?”

“Đoán là tiên sinh. Theo tin tình báo, người mang thuốc tới là đại sư huynh, nói rằng sư tỷ tặng. Nếu đúng như phán đoán của tại hạ, sư tỷ tặng thuốc, ắt có liên quan tới chuyện Tôn huynh giả chết.”

“Lão già chết tiệt!” Bàn Quyên rít qua kẽ răng.

“Bàn huynh?” Thấy Bàn Quyên buông lời bất kính với tiên sinh, Trương Nghi nghiêm mặt nhắc nhở.

Bàn Quyên lúc này mới bình tĩnh, bèn cười gượng gạo tỏ vẻ hối lỗi, rồi siết chặt năm tay, nói: “Tôn huynh chưa chết cũng hay. Tại hạ đang muốn chơi một trận minh bạch rõ ràng với hắn.”

“Cũng phải!” Trương Nghi nửa như phân tích, nửa như xúi bẩy. “Thất bại Quế Lăng lần trước, là do Bàn huynh không ngờ đối thủ lại là Tôn huynh. Tôn huynh ở chỗ tối, Bàn huynh ở chỗ sáng. Lần này Tôn huynh giả chết, hơn nữa cố ý giấu giếm tới tận ngày nay, rõ ràng muốn tái diễn màn kịch cũ,

chỉ là không ngờ chúng ta đã biết tởng chuyện này. Hiện giờ xem ra, tình thế đã hoàn toàn đảo ngược, Tôn huynh ở chỗ sáng, chúng ta lại ở chỗ tối. Hơn nữa, thứ Tôn huynh dựa vào là ‘Binh pháp Tôn Tử’ của tiên tổ, còn Bàn huynh trong tay cũng đã có đủ bộ ‘Binh pháp Ngô Tử’, ai thắng ai thua, phải thử mới biết!”

“Đúng vậy!” Bàn Quyên hào khí bừng bừng, lại siết chặt nắm tay. “Trời không thể có hai thái dương, rừng không thể có hai chúa tể. Khi còn trong Quỷ Cốc, tại hạ đã hiểu rằng, tại hạ và Tôn huynh không thể song hành trên đời. Trận chiến này, kiểu gì cũng khó lòng tránh khỏi.”

“Bàn huynh nói chí phải!” Giọng Trương Nghi cũng trở nên kích động, vùng quyền hưởng ứng. “Tại hạ và Tô huynh cũng giống vậy. Tô huynh khởi xướng hợp tung, tại hạ lại khởi xướng liên hoành. Tung hoành không thể cùng tồn tại trên đời, tại hạ và Tô huynh, cũng nên quyết đấu. Lần trước cứu Triệu, Tô huynh tất bật ngược xuôi, đôn đáo khắp nơi. Nay cứu Hàn, Tô huynh lại càng là xắn tay vào trận, nghe nói hiện đã thay thế Trâu Ky, đích thân giúp Tôn huynh giám sát vận chuyển lương thảo. Tô huynh đã như vậy, tại hạ cũng không thể ngồi yên. Chúng ta liên thủ, cùng đấu một trận với Tô huynh, Tôn huynh.”

“Được!” Bàn Quyên giọng khàn đi, trên mặt đặng đặng sát khí.

Không nằm ngoài dự đoán của Trương Nghi, quân năm đô nước Tề một lần nữa hội tụ ở A Ấp.

Có lẽ đã coi trận chiến với Bàn Quyên sắp tới là trận quyết chiến cuối cùng, nên sau khi rời khỏi Lâm Truy, tâm tư Tôn Tẫn không được vui vẻ, lúc

thì ngồi lì trong xe mặc cho lắc lư xóc nảy, lúc thì ngồi im trong doanh trại, nhắm mắt suy tư, cực kỳ ít nói, khác xa với lần vây Ngụy cứu Triệu trước đây cứ thao thao chỉ dẫn Điền Kỵ suốt dọc đường.

Có lẽ biết rõ Tôn Tẩn vẫn chưa mưu tính xong xuôi, Điền Kỵ không hề sốt ruột, dặn dò bộ tướng, không ai được phép quấy rầy Tôn Tẩn. Tuy nhiên, toàn bộ đại quân đã đóng tại A Ấp, mà Tôn Tẩn vẫn án binh bất động, từ sớm tới tối cứ ngồi lặng phắc trong trướng, hết ngày này qua ngày khác, cuối cùng Điền Kỵ không nhịn nổi nữa, bèn kéo phó tướng Điền Anh tới trướng Tôn Tẩn, hỏi: “Lần trước cứu Triệu, quân sư vạch ra sách lược vây Ngụy. Lần này cứu Hàn, quân sư hẳn đã có diệu kế?”

“Vây Đại Lương!” Tôn Tẩn hiển nhiên đã tính toán xong xuôi, chỉ chờ hỏi đến.

“Chuyện này, chuyện này...” Điền Kỵ sừng sốt, quay sang Điền Anh, thấy Điền Anh cũng ngờ ngàng chẳng kém, lại nhìn Tôn Tẩn, hồ nghi nói. “Quân sư không coi Bàng Quyên là kẻ ngốc đấy chứ?”

“Theo ý tướng quân, nên cứu Hàn thế nào?” Tôn Tẩn hé mắt, nhìn vào Điền Kỵ.

“Bàng Quyên lần trước phạt Triệu, lần này phạt Hàn, tình giống mà thế khác!” Điền Kỵ mưu định trong lòng, đồng dặc nói. “Lần trước phạt Triệu, Ngụy hợp sức với quân Tẩn, Trung Sơn, khí thế ngút trời; lần này phạt Hàn, Ngụy một mình giao chiến. Lần trước, nước Triệu chưa chuẩn bị đã ứng chiến, Bàng Quyên thắng do đánh bất ngờ, người Triệu đông tây chia lìa, bắc nam tan tác; lần này, người Hàn đã chuẩn bị từ trước, binh lính tinh nhuệ, lương thảo đầy đủ, tuy bại vài trận song khí thế chưa giảm. Chuyện này tạm

chưa nói đến, người Sở giờ đã khai chiến với Ngụy, Chiêu Dương đóng quân ở Khổ Huyện, quân tiên phong tiến thẳng tới Tương Lăng, quân Sở ở Phương Thành cũng đang rình thời cơ hành động, bất cứ lúc nào cũng có thể uy hiếp Hình Sơn. Lại nhìn người Ngụy, tuy đã tấn công chiếm đất của người Hàn, song chỉ là thắng lợi nhỏ, Trịnh Thành, Dương Địch tới nay vẫn chưa suy suyển. Bàng Quyên bên trong có xương cứng chờ gặm, bên ngoài có địch mạnh nhòm ngó, lòng quân hoang mang, khó mà liệu việc vẹn toàn. Ta nên bắt tay với người Sở, mượn sức của người Sở, quyết chiến với Bàng Quyên ở đất Hàn. Ý tại hạ là, ta có thể chia quân thành hai lộ, một lộ cho quân khinh kỵ qua Tống, từ Tương Lăng đâm thẳng tới tây nam, lại từ đất Sở tiến vào đất Hàn, từ phía đông ép lại, kết hợp với quân Sở ở Phương Thành đánh giáp công vào Hình Sơn, bức bách quân Ngụy vây Dương Địch phải quay về ứng cứu, Dương Địch sẽ được giải vây. Lộ còn lại là quân chủ lực, từ Tương Lăng xuống phía tây, thẳng vào đất Ngụy, từ phía sau chặn đứng người Ngụy, cùng người Hàn đánh giáp công hai mặt, quyết chiến với Bàng Quyên dưới Trịnh Thành!”

Điền Kỵ nói liền một mạch, rồi nhìn Tôn Tần chờ đợi.

Tôn Tần im lìm bất động, hai mắt mịt mờ.

“Tôn huynh?” Điền Kỵ khẽ giọng thúc giục.

“Loại hết người già yếu, bệnh tật, nhỏ tuổi, tuyển lựa ra sáu vạn quân thiện chiến, vây Đại Lương!” Tôn Tần kiệm lời như vàng.

Bàng Quyên dưới trướng có tám vạn lính Ngụy, Tôn Tần lại chỉ điểm có sáu vạn, còn ít hơn hai vạn so với lần cứu Triệu trước đây, Điền Kỵ, Điền Anh trong lòng giật thót. Bất kể thế nào, dùng sáu vạn đối đầu với tám vạn võ

binh, phần thắng gần như không có.

“Xin hỏi quân sư,” Điền Anh đã trấn tĩnh lại, cắt ngang, “vẫn giống như lần cứu Triệu trước đây, chỉ dùng kỵ binh dương công Đại Lương chăng?”

“Tam quân cùng tiến, dốc hết toàn lực, tấn công Đại Lương!” Tôn Tẩn gằn mạnh từng tiếng, nói xong, lại khép mắt lại.

Hiển nhiên, Tôn Tẩn mưu sách đã định.

Điền Kỵ kinh ngạc mất một lúc, nhìn sang Điền Anh: “Huy động tam quân, chọn ra sáu vạn binh sĩ cảm tử, ba ngày nữa, khởi binh tới Đại Lương!”

Chính vào lúc tam quân nước Tề theo mưu Tôn Tẩn, khởi binh tới Đại Lương, thì ở bên ngoài Trịnh Thành, trước đại sa bàn trong đại trường trung quân nước Ngụy, Trương Nghi và Bàng Quyên cũng đang bàn bạc về động thái của quân Tề.

“Theo tính toán của Bàng huynh,” Trương Nghi chỉ vào sa bàn, nhìn Bàng Quyên hỏi, “lần này Tôn huynh sẽ dụng binh thế nào?”

“Ồ,” Bàng Quyên mỉm cười, đẩy ngược trở lại, “Trương huynh đã thuộc lòng ‘Bình pháp Ngô Tử’, hẳn sớm đã suy đoán ra diệu kế của Tôn huynh, dám xin chỉ giáo!”

“Bàng huynh thế là ép tại hạ phải khoe xấu rồi!” Trương Nghi cười đáp, rồi thu thần nói. “Đất Hàn không giống đất Triệu. Triệu, Tề tiếp giáp, Hàn, Tề lại ngăn cách bởi Tống, Ngụy, nên quân Tề là vượt đường trường tập kích. Nếu tại hạ là Tôn huynh, vẫn sẽ bỏ xe dùng ngựa.” Tay chỉ vào sa bàn. “Tôn huynh có lẽ chia quân thành hai lộ, một lộ là khinh kỵ, từ chỗ này tới chỗ

này, rong ruổi mà tới, kết hợp với người Sở, giáp công Hình Sơn, để giải vây Dương Định. Còn ngả kia, từ đây tới Trịnh Thành, kết hợp với người Hàn, quyết chiến với quân chủ lực của ta.”

Bàng Quyên nhếch mép cười, rồi khẽ lắc đầu.

“Ồ...” Trương Nghi đảo con người một vòng. “Tôn huynh có lẽ không đếm xỉa tới nước Hàn, hợp mưu với Sở, giáp công nam bắc, nhân lúc binh lực ta ở Hàn, không còn rảnh tay để nhìn tới việc khác, liền chia xẻ nước Tống, thuận đà cướp lấy Tương Lăng, ép ta rút quân cứu Tống và Tương Lăng, rồi cùng quyết chiến, nước Hàn do đó mà tự được giải vây.”

Bàng Quyên lại nhếch mép cười.

“Chà chà!” Trương Nghi trở nên hào hứng, đưa ra liền ba phương án, nào ngờ đều bị Bàng Quyên phản đối.

“Ồ!” Trương Nghi tắc tị, nhip ngón tay lên giá sa bàn, nhìn Bàng Quyên với vẻ không phục. “Này Bàng huynh, thế này không đúng, thế kia cũng không phải, vậy theo ý Bàng huynh, Tôn huynh sẽ dụng binh thế nào?”

Bàng Quyên giơ tay chỉ vào Đại Lương, vẽ một vòng tròn quanh đó.

“Ý Bàng huynh là, Tôn huynh vẫn sẽ xuất binh tới Đại Lương?” Trương Nghi kinh ngạc hỏi.

Bàng Quyên gật đầu.

Trương Nghi hừ mũi một tiếng, mỉm cười nói: “Này Bàng huynh, hôm nay có uống rượu đâu, sao lại hồ đồ đến thế? Tôn huynh đã từng bao vây Đại Lương, dù có là kẻ ngốc cũng sẽ không lặp lại chiêu này!”

“Không giấu Trương huynh,” Bàng Quyên nhìn chăm chú vào sa bàn,

nói, “tại hạ đã đứng trước sa bàn này vắt óc suy nghĩ suốt mấy ngày nay, đưa ra không dưới ba mươi phương án, nhưng rồi lại đều bác bỏ. Nhìn vào cách Tôn huynh dụng binh, chỉ có một diệu kế, chính là đánh vào chỗ buộc phải cứu. Năm xưa giao chiến Chiêu Dương, người này hiến kế ngoài đánh Hạng Thành, ngầm chiếm Hình Sơn. Lần trước cứu Triệu, mưu của người này vẫn là như vậy. Lần này cứu Hàn, nơi duy nhất ta phải cứu, ngoài chỗ này ra, không còn nơi khác.”

“Ha ha ha!” Trương Nghi cười nói. “Bàng huynh coi Tôn huynh là khúc gỗ đẩy ư? Đạo trong trời đất, không nằm ngoài biến hoá. Quân tình vô thường, tuy cơ ứng biến, Tôn huynh thông thạo binh pháp, lẽ nào lại nhất thành bất biến, chỉ có một chiêu chế địch?”

“Còn cần xem là ai dụng binh, dụng binh với ai mới được.” Bàng Quyên đáp. “Chính vì Tôn huynh thông thạo binh pháp, tại hạ mới có suy đoán này!”

“Được rồi!” Trương Nghi phẩy tay, nói. “Bàng huynh đã khẳng định như vậy, hẳn đã có kế sách ứng phó?”

“Thứ nhất, tuyệt đường lương thảo. Thứ hai, uy hiếp Tống Vương, ép Tống Vương vào lúc quân Tề rút quân, không được mở đường tiếp nhận.”

Trương Nghi hít sâu một hơi, trầm ngâm hồi lâu, rồi tấm tắc khen ngợi: “Bàng huynh quả nhiên cao mưu. Sau đó thì sao?”

“Giống như cuộc chiến Hàm Đan lần trước, đại quân ta cứ án binh bất động, vây khốn nước Hàn, để mặc cho quân Tề bao vây Đại Lương. Tới lúc lương thực cạn kiệt, quân Tề ắt rối loạn, Điền Kỵ sẽ rút lui. Lúc đó, ta có thể khởi binh truy kích. Con đường nhanh nhất để về Tề chính là tiến vào đất

Tống, do người Tống cung cấp lương thảo, từ đó mà quay về Tề. Người Tống nếu không cho mượn đường, Điền Kỵ hoặc sẽ khai chiến với Tống, hoặc phải đổi đường qua Vệ, từ Vệ trở về Tề, hoặc tới biên giới Sở, hợp quân với Sở. Tại hạ phán đoán, người Tề sẽ không khai chiến với Tống, cũng sẽ không chịu để Sở chế ước, ắt sẽ mượn đường nước Vệ. Lúc này, ta sẽ đuổi tới Vệ, quyết chiến với người Tề ở biên giới Tề, Vệ, bắt sống Điền Kỵ!”

“Quả là diệu kế!” Trương Nghi nghe mà con mắt trợn trừng. “Tuy nhiên, nếu Tôn huynh không tới Đại Lương thì sao?”

“Vừa rồi đã nói,” Bàng Quyên đáp, “tại hạ đã suy nghĩ rất nhiều, chiêu này là thượng thượng sách. Tôn huynh dụng binh, ắt theo đạo này, nếu không, người Tề càng không thể thắng!”

“Vậy sẽ đánh cược vào kế sách này vậy!” Trương Nghi chớp mắt vài cái, nói. “Dụng binh giao chiến, vẫn là Bàng huynh lợi hại, tại hạ xin nghe theo Bàng huynh. Bàng huynh chỉ cần ở đây yên tâm diệt Hàn, còn mọi chuyện Bàng huynh vừa nói, cứ để tại hạ lo liệu.”

Từ biệt Bàng Quyên, Trương Nghi thẳng tiến tới Tuy Dương, vào cung Tống bái kiến Tống Vương.

Tống Vương tên Yển, vốn là con trai thứ của Tống Tích Công, từ nhỏ vũ dũng hơn người, nghe nói sức lực có thể bẻ thẳng móc câu. Tống Tích Công băng hà, thái tử Tích Thành tức vị, công tử Yển không phục huynh trưởng, cậy mình vũ dũng, dẫn quân tập kích Tích Thành. Tích Thành chống cự không nổi, chạy trốn sang Tề, không lâu sau chết nơi đất khách. Yển bèn lên ngôi, sau khi Tề, Ngụy cùng xưng vương không lâu, ban chiếu thiên hạ,

tuyên bố xưng tôn. Dù cho vương vị này bị khắp trong triều ngoài nội dè bủ, cho tới nay, đừng nói là nước lớn trong thiên hạ, dù các nước nhỏ ở Tứ Thượng cũng không nhà nào thừa nhận. Song Tống Vương Yển vẫn dương dương tự đắc, không chỉ bỏ ra vô số tiền bạc chiêu mộ võ sĩ trong thiên hạ, tiêu diệt triều thần hai lòng, trọng dụng tiểu nhân a dua nịnh hót, mà ngay từ lúc mới xưng vương, đã bắn trời đánh đất ngay trước triều đường, tỏ thái độ coi thường lễ nhạc Đại Chu.

Trong thời Chiến Quốc, chuyện này đã thành quen thuộc, chẳng còn là sự lạ. Đuổi huynh trưởng, loạn lễ nhạc, khinh nhờn trời đất, nông cuồng xưng tôn, không biết lượng sức mình như vậy, đáng lẽ thiên hạ phải hợp sức tiêu diệt mới phải. Tuy nhiên, Tống Yển mặc sức bạo ngược trên đất Tống đã hơn tám năm trời, mà cho tới nay, vẫn bình yên vô sự.

Không phải không ai muốn phạt, mà là có quá nhiều người muốn thảo phạt Tống Yển.

Chiêu Dương nước Sở là hăng nhất. Ngay sau khi Tống Yển chiếm ngôi Tích Thành một năm, Chiêu Dương đã dẫn quân phạt Tống, không ngờ Điền Kỵ nước Tề xuất quân chi viện, hai quân Sở, Tề giằng co hơn tháng trời bên bờ Tứ Thủy, Chiêu Dương không có cơ hội tấn công, chưa đánh đã phải rút lui. Sau khi Tống Yển xưng vương, Chiêu Dương nhân lúc người Tề đang dồn sức ứng phó với Việt Vương Vô Cương, không còn rảnh rang để ý đến chuyện khác, một lần nữa lại đánh Tống. Nào ngờ nước Ngụy xuất binh, Bàng Quyên, Tôn Tẫn liên thủ, bày mưu đánh vào chỗ buộc phải cứu khiến người Sở đại bại, Chiêu Dương một tấc đất cũng không chiếm được, lại tổn thất sáu vạn binh, đánh mất trọng ải Hình Sơn phía bắc.

Tổng Vương Yển hiểu rằng, Tề, Ngụy bắt chấp đồ máu tới cứu, không phải vì mình đức cao vọng trọng, mà là vì mình đang chiếm cứ vùng đất phì nhiêu vài trăm dặm vùng Tế Thủy, Tứ Thượng, đông tới Bành Thành, tây tới Tuy Dương (vốn là Tương Lăng, năm xưa đã bị tướng Ngụy Ngô Khởi chiếm đoạt), bắc tới Định Đào. Phía bắc có Hồng Câu, phía nam có Hoảng Thủy, phía đông có Tứ Thủy, ở giữa có Tuy Thủy, vùng đất bốn sông đan xen này đích xác là một vựa lương thực thiên nhiên. Bên cạnh đó, tiên tổ nước Tống là Vi Tử, vốn là thương nhân, buôn bán kinh thương là truyền thống đời đời của người Tống, Đào Ấp nơi biên giới phía bắc, cũng chính là Định Đào, lại càng là kinh đô thương nghiệp nức tiếng thiên hạ, ngay từ thời Xuân Thu đã sinh ra vị thương nhân giàu có nghiêng ngửa thiên hạ là Đào Chu Công. Thương nhân Bạch Khuê nước Ngụy mới qua đời trước đó không lâu cũng học được đạo kinh thương từ nơi này, tích lũy gia tài hàng vạn.

Một miếng thịt béo bị bao vây giữa ba con cá sấu lớn là Tề, Ngụy, Sở, lại thành ra an toàn nhất. Trong ba con cá sấu lớn này, bất luận con nào mở miệng, Tống Yển đều có thể cầu hai con còn lại viện trợ, hơn nữa sẽ luôn luôn được chấp thuận. Có Tề, Ngụy, Tống Yển không sợ Sở; có Tề, Sở, Tống Yển cũng không sợ Ngụy. Chuyện này tạm chưa tính đến, Tống Yển còn nhiều lần phái sứ thần bợ đỡ nước Tần, khích lệ dân chúng trong nước thông thương với Tần. Trong mắt Tống Yển, những nước lớn trong thiên hạ, ông ta đều có thể đùa giỡn trong lòng bàn tay. Đây cũng là căn cơ giúp cho Tống Vương Yển có thể ung dung tự đắc giữa vòng vây nước lớn.

Điều Trương Nghi muốn phá huỷ, chính là cái căn cơ này của Tống Yển.

Tổng Vương Yển hiểu rõ con người Trương Nghi, cũng hiểu rõ mục đích

hắn tới đây. Thế nhưng, trước có thất bại của Ngụy ở Quế Lăng, nay có hai nước Tề, Sở xuất binh, Tống Yến đã chẳng còn coi người Ngụy ra gì. Vào buổi đại triều, Tống Yến cứ ra vẻ ngẩn ngơ, nhìn sững vào Trương Nghi hồi lâu, mới ngả người về phía trước hỏi, giọng điệu cực kỳ cung kính: “Tống Yến có một thỉnh cầu, không biết Trương Tử có nể mặt hay chẳng?”

“Đại vương bắt tất phải khách khí, Nghi xin rửa tai lắng nghe!” Trương Nghi cố tình nhấn mạnh hai chữ “đại vương”.

“Nghe nói Trương Tử lưỡi dài ba thước, Tống Yến rất đổi hiếu kỳ, từ lâu đã muốn chiêm ngưỡng, tới tận hôm nay mới có cơ duyên, mong được Trương Tử nể mặt!”

“Đại vương xin hãy lại gần!”

Tống Yến quả nhiên rời khỏi chỗ, bước về phía Trương Nghi. Trương Nghi há ngoác miệng, thè lưỡi ra ngoài hết cỡ. Tống Yến ngăm ngăm một lát, quay lại chỗ ngồi, ngửa cổ cười một tràng.

“Đại vương cười hẳn là vì cái lưỡi dài ba thước của Nghi?” Trương Nghi nghiêng đầu hỏi.

“Lưỡi của Trương Tử, chẳng qua cũng chỉ như người bình thường mà thôi.” Tống Yến thu lại nụ cười, đổi cách xưng hô “Tống Yến” thành “quả nhân”, lắc đầu mà nói. “Nếu không tận mắt chứng kiến, quả nhân suýt nữa tin vào lời đồn nhảm của người đời.”

“Nghi đã khiến đại vương thất vọng!” Trương Nghi nhếch mép cười một cái, khẽ vòng tay nói.

“Nghe nói Trương Tử ở Sở nhiều năm, rất am hiểu Sở. Từ lúc quả nhân

tức vị, rất xem trọng người Sở, coi như mãnh hổ. Nào ngờ con hổ này hai lần phạt Tống, song cả hai lần đều phải chuốc nhục. Quả nhân kém cỏi, dám hỏi Trương Tử, là người Sở không tự lượng sức, hay là quả nhân...” Tống Yến cố tình bỏ lửng nửa chừng.

Trương Nghi mỉm cười, hơi ngả người ra phía sau.

“Không giấu Trương Tử, người Sở nhiều lần trêu cợt Tống, thần dân đại Tống cực lực tấu đòi phạt Sở, quả nhân vì chuyện này mà mưu tính nhiều năm, định vào mùa xuân năm sau khởi năm vạn đại quân phạt Sở, Trương Tử thấy có được chăng?”

“Nghe nói đại vương sức khỏe bẻ thẳng móc câu, Nghi không dám tin, xin được tận mắt nhìn!” Trương Tử lãng sang chuyện khác.

“Mang móc câu lại đây!” Tống Yến quát lớn.

Có người dâng lên một cái móc câu, móc câu được làm bằng sắt ròng, to bằng quả hồ đào. Tống Yến hai tay nắm lấy, thủ thế sẵn sàng, âm thầm vận lực, trước bao nhiêu con mắt của quần thần, móc câu bằng sắt từ từ bị uốn thẳng.

Quần thần vỗ tay như sấm.

“Quả là lực sĩ, Trương Nghi thần phục!” Trương Nghi vòng tay, chỉ vào cây cột trụ bằng gỗ nam đầy một vòng ôm ở bên cạnh. “Xin đại vương hãy thử lay cây cột kia!”

“Ồ...” Tống Yến nhìn cây cột trụ, rồi lại nhìn Trương Nghi đầy khó hiểu. “Đây là cột trụ chống đỡ cung điện, sao có thể lung lay?”

“Đại vương lay chuyển một chút xíu thôi cũng được!”

“Đây là cột trụ gỗ nam, có thể chống đỡ vạn cân, cho dù có sức khoẻ phi thường, cũng không thể khiến nó mảy may xê dịch!”

“Đại vương thánh minh!” Trương Nghi thuận thế đáp. “Đại vương có thể bẻ thẳng móc câu, song không thể lay chuyển cột trụ gỗ nam dù chỉ mảy may. Đại vương trị vì Tống, giống như bẻ thẳng móc câu sắt, còn đại vương phạt Sở, cũng giống như lay chuyển cột trụ gỗ nam!”

“Trương Tử nói hay lắm!” Tống Yển cười lớn vài tiếng, rồi vòng tay nói. “Trương Tử đã nói vậy, quả nhân sẽ không phạt Sở nữa. Dám hỏi Trương Tử tới đây, hẳn có điều muốn chỉ giáo quả nhân?”

“Xin đại vương cho tả hữu lui ra!”

Tống Yển ngẫm nghĩ một lát, phẩy tay: “Chư vị ái khanh, bãi triều!” Rồi quay sang Trương Nghi. “Nếu Trương Tử rảnh rồi, hãy theo quả nhân tới hậu hoa viên trò chuyện!”

Hai người đi tới hậu hoa viên, cùng ngồi trên một lầu gác bằng gỗ.

“Trương Tử, nơi này không có ai, có gì cứ nói!”

“Trước khi Nghi lên đường,” Trương Nghi khoé miệng mỉm cười, song hai mắt lại lộ rõ vẻ khinh miệt, “Ngụy Vương có ngâm một câu thơ cho Nghi nghe, Tống Vương có muốn biết không?”

“Ồ?” Tống Yển thoáng ngạc nhiên, không nén nổi tò mò hỏi. “Ngụy Vương ngâm thơ gì?”

“Mưa đổ đầm dề, sông sâu lại rộng, chỉ trời mà thề.” Trương Nghi khép mắt ngâm nga.

Tống Yển ngờ ngàng không hiểu, bèn hỏi: “Dám hỏi Trương Tử, thơ này

có ẩn ý gì?”

“Đại vương không biết thật ư?” Trương Nghi mở mắt, lấy làm kinh ngạc. “Nghe nói quý quốc có một thường dân tên gọi Hàn Bằng, Hàn Bằng có vợ tên là Tức Lộ. Tức Lộ ra ngoài hái dâu, nhà vua thấy nàng xinh đẹp, bắt nàng vào cung. Hàn Bằng oán hận, vua bèn thịnh nộ, phạt làm khổ sai, cho đi xây dựng môn lâu ở cung thành. Thơ này do vợ Bằng là Tức Lộ viết ra.”

“Ồ?” Tống Yến vò đầu bứt tai, ánh mắt sửng sốt. “Sao quả nhân lại không biết chuyện này nhỉ? Phải rồi, thơ này phải giải thích ra sao?”

“Mưa đổ đầm dề, ngụ ý nhà vua hiếu sắc dâm dăng. Sông sâu lại rộng, ngụ ý nhà vua thế lớn lực mạnh. Chỉ trời mà thề, ngụ ý người đàn bà này không thiết sống nữa, giao hẹn với chồng cùng chết.”

“Sau đó thì sao?” Tống Yến vội hỏi.

“Người đàn bà này bí mật nhờ người chuyển bài thơ cho Hàn Bằng. Hàn Bằng y hẹn dùng dải lụa treo cổ tự vẫn dưới lầu thành. Vua hay tin hả giận, dẫn Tức Lộ tới xem. Tức Lộ nhân lúc vua không để ý, lao mình nhảy xuống lầu. Vua nhanh tay tóm lấy áo nàng, nào ngờ vải áo đã bị nàng cố tình làm mủn từ trước, vua giữ không được, chỉ biết giương mắt nhìn mỹ nữ rơi xuống chân thành. Nhà vua xót thương người đàn bà này, xuống thành xem xét, tìm thấy một vuông lụa giắt ở thắt lưng nàng, bên trên lại có một bài thơ nữa, đại vương có muốn nghe chăng?”

“Thơ thế nào?” Tống Yến lấy làm tò mò hỏi.

“Vua lợi lúc sống, thiếp lợi lúc chết, xin đưa xác thiếp, hợp táng cùng Bằng.”

“Vậy thi thể của họ có được chôn cùng không?” Tống Yến lại hỏi.

“Việc này phải hỏi vua mới phải!” Trương Nghi nhìn thẳng vào Tống Yến.

“Phải, phải!” Tống Yến vỗ vỗ đầu. “Trương Tử hãy kể tiếp.”

“Nhà vua ghen tức, không ban hợp táng, cố tình đặt hai ngôi mộ cách xa nhau vài trượng. Không ngờ chỉ trong một đêm, trên mỗi ngôi mộ mọc lên một cây, một đực một cái, chưa đầy mười ngày đã tán phủ rợp trời, bên trên cành lá nối liền, dưới gốc rễ lan quần quýt, tình vợ chồng thảm thiết, khiến đất trời cũng phải ghen ngào, quỷ thần cũng phải khóc thương. Nghi hay tin, cũng khó tránh thốn thức.”

Tống Yến cũng xuýt xoa một hồi, rồi dường như đột nhiên bình tĩnh, nhìn thẳng vào Trương Nghi, sắc mặt giận dữ: “Dám hỏi Trương Tử, Trương Tử thêu dệt nên chuyện này, hẳn là cố tình giấu cợt quả nhân?”

“Nghi không dám.” Trương Nghi đáp lời. “Nghi chỉ nghe Ngụy Vương kể lại.”

“Ngụy Vương nghe được từ đâu?”

“Chuyện này Nghi không rõ, có lẽ từ tiểu thuyết gia chăng? Trong ngoài thành Đại Lương, tiểu thuyết gia nhiều không đếm xuể, chuyên thêu dệt chuyện liệt quốc để kiếm cơm ăn.”

“Ha ha ha!” Tống Yến phá lên cười. “Đúng vậy. Có điều Ngụy Vương chỉ biết nghe tin đầu đường xó chợ mà đánh mất sáng trí, đời quả nhân rảnh rồi, cũng sẽ tới đầu đường xó chợ, tìm vài tiểu thuyết gia, thêu dệt nên mấy câu chuyện về Ngụy Anh chơi.”

“Đại vương có biết,” Trương Nghi hai mắt nhìn chăm chăm vào Tống Yến, “đám tiểu thuyết gia có sao lại thêu dệt chuyện này?”

“Quả nhân không biết!”

“Là vì đại vương thất đạo, đã không được lòng dân!” Trương Nghi gằn mạnh từng tiếng.

Tống Yến sững sờ.

“Từ cổ chí kim, được lòng dân thì được thiên hạ. Không được lòng dân, chết cũng không có chỗ chôn!”

“Người...” Tống Yến tức uất. “Được lắm, Trương Nghi, dám thêu dệt câu chuyện không có thực trước mặt quả nhân, lại còn nói quả nhân thất đạo? Được, người thử nói xem, quả nhân thất đạo ở đâu?”

“Nghe nói đại vương ý mạnh đuổi giết tiên quân Tích Thành, có chuyện này chăng?”

“Là người này vô đạo, không thương xót thần dân, đáng chết! Quả nhân giữ lại cho hắn một mạng đến Tề, đã là từ bi lắm rồi!”

“Nghe nói đại vương bắn trời đánh đất, thiêu huỷ xã tắc thần kỳ, có chuyện này chăng?”

“Trời đất bất nhân, xã tắc bất nghĩa, khiến lãnh thổ trừ phú màu mỡ vài trăm dặm của quả nhân hạn hán ba năm liền, nhiều ấp không một hạt thóc, lẽ nào không đáng bị bắn, bị đánh, bị thiêu huỷ?”

“Nghe nói đại vương cắt lưng người gù, chặt chân người lội nước buổi sớm, có chuyện này chăng?”

“Nói bậy!” Tống Yến nổi trận lôi đình, đứng phắt dậy, chỉ mặt Trương Nghi. “Đến những lời độc địa ô uế như thế này mà người cũng tin, còn dám nhận bừa là kẻ hùng biện trong thiên hạ!”

“Ha ha ha!” Trương Nghi phá lên cười một tràng dài. “Đại vương bớt giận! Đường ngang ngõ hẹp, đều lan tràn những lời đồn nhảm của đám tiểu thuyết gia, Nghi chỉ tiện miệng nói bừa, đại vương nghe tạm mà thôi.” Rồi chỉ vào chỗ ngồi. “Đại vương mời ngồi, Nghi có lời thực muốn nói!”

Tống Yến thở hồng hộc ngồi xuống.

“Việt Vương Vô Cương sở hữu giang sơn ba nghìn dặm, cai trị trăm năm mười vạn thần dân, hiệu lệnh hai mươi vạn tinh binh, người Tề phải dốc toàn lực của cả nước ra ứng phó, vẫn không thể đề phòng cho xuể! Dám hỏi đại vương, có thể sánh với Việt Vương Vô Cương?”

Tống Yến thoáng bối rối, nói: “Quả nhân không bằng.”

“Hai vua Ba, Thục thống lĩnh Ba sơn, Thục thủy vài nghìn dặm vuông, núi cao vực sâu, tứ bề hiểm trở, lại có hơn hai trăm vạn dân Ba, Thục chưa được giáo hoá, Sở Vương chinh chiến vài trăm năm với Ba mà không làm gì nổi Ba Vương, Tần Quân hẹn Thục Vương dạo chơi ở Hán Trung, Tần Quân bị bôn cợt. Dám hỏi đại vương, có thể sánh với hai vua Ba, Thục?”

Tống Yến ngoảnh mặt sang chỗ khác, hồi lâu sau mới lẩm bẩm một câu: “Quả nhân không bằng.”

“Không nói đến man di, chỉ nói tới liệt quốc Trung Nguyên, đại vương có thể sánh với Triệu Hầu? Nghe theo Tô Tần, dốc sức toàn quốc, hợp tung sáu nước chống Tần, đại quân kéo tới trước ải Hàm Cốc, nổi trống tiến công,

chấn động ngũ nhạc.”

Tống Yến hít sâu một hơi, giọng nói càng thêm yếu ớt: “Quả nhân không bằng.”

“Không nói đến Triệu mạnh, chỉ nói đến Hàn yếu, sự giàu có của Định Đào, liệu có thể sánh với Dương Địch? Mảnh đất năm trăm dặm không có một nơi hiểm yếu để cố thủ, có thể sánh với nghìn dặm sông núi nước Hàn? Uy của đại vương có thể sánh với Hàn Vương?”

Giọng Tống Vương chỉ còn lí nhí trong cổ họng: “Quả nhân không bằng.”

“Đại vương hãy nghe!” Trương Nghi lời như thác đổ, khí thế hào hùng. “Nghi rời khỏi Quý Cốc, khiến Việt Vương Vô Cường dẫn theo hai mươi vạn đại quân thủy lục quay đầu, rời Tề đến Sở, tự lao vào đường chết. Nghi tới Tây Tần, trước hết phò tá Tần Quân dùng sức của một nước mà đẩy lùi quân sáu nước, tiếp đến dẫn đại quân vượt núi băng rừng, tiến sâu vào vùng đất khô cằn, trong vòng một năm mà tiêu diệt Ba, thu phục Thục, bình định nghìn dặm biên thủy tây nam. Nghi rời Tần đến Ngụy, khiến sư đệ Bàng Quyên hãm Triệu vào bước đường cùng, chiếm lấy Hàm Đan, nay lại phạt Hàn, hai vùng Trịnh Thành, Dương Địch, phóng mắt nhìn đi, mệnh mông bất tận, đều là doanh trại võ binh Ngụy! Dám hỏi đại vương, miệng lưỡi của Nghi liệu có dài qua ba thước?”

Nghĩ tới lời lẽ khinh miệt của mình khi này, Tống Yến cúi gằm mặt xuống. Bất luận thế nào, lời Trương Nghi không hề giả, những điều vừa kể, Tống Yến cũng đều biết rõ.

“Không giấu đại vương,” Trương Nghi đổi giọng, “cách đây mười ngày,

Nghi ở dưới chân Trịnh Thành, trong trường Bàn Quyên, cùng bàn bạc về chuyện của đại vương. Bàn Quyên có ý trách cứ đại vương âm thầm trợ giúp người Tề trong lần phạt Triệu trước đây, nói rằng hạ được Trịnh Thành sẽ điều quân tới Tuy Dương, đích thân hỏi thử đại vương, nước Ngụy rốt cuộc đắc tội với đại vương vào lúc nào và vì chuyện gì? May sao Nghi kịp thời chen ngang một câu, lần này sẽ tới Tuy Dương tìm đại vương thương lượng.”

Nghe Trương Nghi hết dụ dỗ lại đe dọa một thôi một hồi, Tống Yến vốn miệng hùm gan sứa lập tức khí thế xẹp lép, vội vòng tay vái lia lịa mà rằng: “Quả nhân không biết, kính thỉnh Trương Tử chỉ giáo!”

“Chỉ giáo thì không dám, Nghi có vài lời muốn nói với đại vương. Dù là người Tề hay người Sở, đều đang nhòm ngó vùng đất quý báu mà đại vương đang chiếm cứ, đại vương ngồi trên đỉnh núi đao mà lại không hề hay biết. Mười năm về trước, Chiêu Dương phạt Tống, người Tề cứu viện, không phải vì cứu đại vương, mà vì không muốn để người Sở chiếm lấy đất Tống. Sau này quân Việt phạt Tề, Chiêu Dương thừa cơ lại khởi binh phạt Tống, là Bàn Quyên xuất binh, đánh bại Chiêu Dương, mới có thể đảm bảo đất Tống bình yên vô sự. Nay lại là Bàn tướng quân phạt Hàn, Chiêu Dương khởi sáu vạn binh, lấy danh nghĩa cứu Hàn, song lại đóng quân ở Khổ Huyện. Còn như người Tề, Nghi lại càng không phải nói. Lần trước người Tề phạt Ngụy, đại vương cho mượn đường, hẳn là vì muốn lấy Tương Lăng? Tuy nhiên, đường đã mượn rồi, còn Tương Lăng của đại vương đâu? Người Tề đưa binh lính già cả ốm yếu đương công Tương Lăng, chỉ là để dãi bôi với đại vương, song lại dùng quân chủ lực tấn công Đại Lương. Đại vương hãy tự hỏi lòng, trong bốn nước láng giềng, thực tâm giúp đỡ đại vương, phải chăng chỉ có

Ngụy Vương? Sở dĩ đại vương được an cư một góc, bình yên vô sự cho tới nay, là vì có mười vạn võ binh Đại Ngụy sau lưng chống đỡ. Nếu đại vương nhìn mà không thấy, ngạo mạn vô tri, đến khi quân Sở, Tề lại sinh lòng, e là Bàng tướng quân...” Trương Nghi bỏ lưng giữa chừng.

“Không không không!” Tống Yến nghe mà mồ hôi đầm trán, vội vòng tay nói. “Kính thỉnh Trương Tử chuyển lời tới Bàng tướng quân, nói là Tống Yến kính cần nghe lời Trương Tử, Bàng tướng quân, chỉ nhất nhất theo ý Trương Tử, Bàng tướng quân.”

“Đại vương nhất nhất theo ý không phải Nghi, cũng không phải Bàng tướng quân, mà là Ngụy Vương!”

“Phải phải phải, là Ngụy Vương! Kính thỉnh Trương Tử chuyển lời tới Ngụy Vương, nói là Tống Yến hồ đồ. Kể từ hôm nay, Tống Yến chỉ nhất nhất theo ý Ngụy Vương.”

Nói rồi, Tống Vương truyền chỉ bày tiệc, cùng Trương Nghi yến ẩm tới tận chập tối.

Trương Nghi thế cờ đã thắng, khe khẽ ngâm nga trở về trạm dịch, bất ngờ thấy công tử Hoa cung kính chờ sẵn ngoài sảnh. Công tử Hoa chuyển lời hỏi thăm của Tần Vương, rồi bẩm báo: “Đại vương hay tin Ngụy, Hàn đang trong thế giằng co, lo lắng Bàng tướng quân lương thảo thiếu thốn, lại điều động thêm ba vạn thạch lương, đủ cho tam quân Đại Ngụy dùng trong vài tháng!”

“Đại vương thánh minh!” Trương Nghi ngược lên bầu không cảm tạ, lập tức cho gọi tùy tùng, chuyển tin vui này thành cấp báo, lệnh cho thám mã hoá

tốc mang tới cho Bàng Quyên và Ngụy Vương.

“Còn một chuyện nữa, Trương huynh có lẽ còn mừng hơn!” Công tử Hoa hạ giọng nói.

“Công tử cứ nói!”

Công tử Hoa lấy từ trong ống tay áo ra một vuông lụa. Trương Nghi nhận lấy, mở ra đọc kỹ một lượt, sừng sốt kêu lên: “Danh sách quan lại giám sát vận chuyển lương thảo quân nhu của năm đô, đường đi, số lượng, thời gian tới nơi? Mâu Tân? Tô Tần?”

Công tử Hoa gật đầu.

“Cơ mật đến vậy,” Trương Nghi kinh ngạc nói, “Công tử có sao lại có được thứ này?”

“Là Tô huynh của Trương huynh cung cấp đấy.” Công tử Hoa thản nhiên nói.

“Tô huynh?” Trương Nghi tròn tròn mắt.

“Không giấu Trương huynh,” công tử Hoa cười bí hiểm, “về Tô huynh của Trương huynh, tại hạ có thể nói là lâu lâu như lòng bàn tay. Đừng nói là danh sách này, đến cả chuyện ba ngày trước đây Tô huynh ăn phải cơm thừa mà đau bụng, nửa đêm đi ngoài bốn lần, tại hạ cũng đều nắm rõ.”

“Chà chà!” Trương Nghi tắc lưỡi, không thể tin nổi. “Hai nước khai chiến, lương thảo là chuyện hệ trọng, Tô Tần giám sát vận chuyển lương thảo, tất ru rú trong nhà, phòng vệ nghiêm ngặt, dám hỏi công tử, làm thế nào mà có được thứ này?”

Công tử Hoa bèn kể lại đầu đuôi chuyện Thu Quả, Trương Nghi nghe mà

luôn miệng xuýt xoa, tấm tắc than thở: “Có Hắc Điêu này ở bên, Tô huynh có thể không bại?”

Tích Cường lệnh cho Tô Tần phụ trách vận chuyển lương thảo, quả là đã làm khó cho Tô Tần, bởi lẽ Tô Tần chẳng có căn cơ gì ở Tề, hơn nữa trong tay không có lấy nổi một thân tín tài giỏi đáng tin cậy, thông thạo tình hình các ấp. Tô Tần vốn định dùng Điền Văn, nào ngờ Điền Văn lại được Điền Anh điều làm chủ tướng của hai vạn quân các ấp Nam Đô. Tô Tần biết, Điền Văn bố trí thế này là vì con trai. Bất luận thế nào, trên sa trường sẽ có thể trực tiếp lập công, còn vận chuyển lương thảo, trên phải đối mặt với tam quân viễn chinh, dưới phải đối diện với bách tính các nơi, là công việc vất vả lại không được lòng người. Nếu làm tốt, hoặc giả có thể trở thành “anh hùng phía sau”, nếu làm không tốt, đặc biệt là làm lỡ kỳ hạn vận chuyển, dù là nguyên nhân nào, đều có thể phải gánh trọng tội.

Trong tay không có người, Tô Tần không thể không nhờ cậy vào Mâu Tân vốn đã đồn thú nhiều năm ở biên giới phía tây. Để trấn áp Tô Tần, Mâu Tân ra bài phô trương thanh thế, cho gọi toàn bộ đám quan lại phụ trách vận chuyển lương thảo của năm đô tới, đua nhau khoe khoang tài nghệ trước mặt Tô Tần, gảy bàn tính tanh tách, đối chiếu sổ sách, đưa ra đủ thứ số liệu. Cứ thế tính toán suốt ba ngày trời, Tô Tần quả nhiên đôi mày chau tít. Tam quân mười vạn, tuy tạm thời cắt bớt bốn vạn, song chưa giải tán, vẫn cần cơm ăn, cộng thêm gần năm vạn nhân công phục vụ hậu cần quân nhu các nơi, mỗi ngày tiêu tốn không dưới năm trăm thạch lương, lại cộng thêm những vật tư thiết yếu như rau thịt, củi rơm, thực là một con số khổng lồ tới kinh ngạc.

Nước Tề gần đây tuy có tích trữ, song nhiều năm liền nuôi ngựa, ruộng vườn bị chiếm dụng rất nhiều, nông nghiệp hoang phế, lần trước khai chiến với Ngụy, gần như đã dùng hết lương thảo tích trữ trong kho, lại thêm năm ngoái nhiều nơi hạn hán, vụ thu mất mùa, vài tháng trước, các đô ấp chỉ chuyển vào kho lương A Ấp và các nơi khác không tới một vạn thạch lương, chỉ đủ cho tam quân cầm cự trong hai mươi ngày. Còn như cỏ rơm cho ngựa, lại càng thiếu thốn trầm trọng. Tô Tần lần đầu tiên hiểu ra, một cuộc đại chiến không phải trò đùa, cũng thấu hiểu sâu sắc các bậc thánh nhân xưa nay vì sao không tùy tiện khai chiến, thậm chí đã loáng thoáng hiểu ra, vì sao Trâu Ky vốn giỏi trị nước lại ra sức phản đối chiến tranh.

Khai chiến thông thường, tam quân chưa động, lương thảo đã phải lên đường trước. Lần này xuất chinh gấp rút, nước Tề còn chưa kịp chuẩn bị đầy đủ, cung ứng lương thảo lại càng thêm căng thẳng. Tô Tần lệnh cho Mâu Tân, trong vòng mười ngày phải vận chuyển thêm một vạn thạch lương tới A Ấp, bảo đảm tam quân đủ ăn trong bốn mươi ngày. Còn quân lương sau bốn mươi ngày, Tô Tần dự định sẽ mua của các nước ở Tứ Thượng, việc này do hãn và thái tử trừu định.

Mâu Tân nhất loạt lĩnh mệnh, vâng dạ luôn miệng.

Trở về trong trướng, Mâu Tân trần trọc mãi, cả đêm mất ngủ, bị dẫn vật bởi một nỗi kinh hoàng thấu tâm can. Mâu Tân hiểu, Điền Ky trở về, Tôn Tẫn sống lại, tuyệt đối không phải là chuyện hay ho với hãn.

Mãi đến khi trời sáng bảnh, Mâu Tân mới ngủ thiếp đi, quá trưa thì tỉnh dậy, nghe báo là có người đã đợi nhiều giờ liền ở trước trướng. Mâu Tân rửa

mặt chải đầu xong xuôi, đứng đỉnh bước ra, thấy tham tướng phụ trách lương thảo và một người lạ vận trang phục thương nhân đang đứng ở ngoài trướng.

Hành lễ xong xuôi, Mâu Tân dẫn hai người vào trướng, tham tướng nói: “Bẩm chúa công, vị thương khách này từ Định Đào tới, hay tin chúng ta có ý định mua lương, nên đặc biệt tới hỏi thăm.”

Quái lạ, Tô Tần vừa dặn mua lương thực ngày hôm qua, vì sao hắn đã biết nhanh đến vậy? Mâu Tân giật thột trong lòng, nhìn sang kẻ đó, khẽ vòng tay, hỏi: “Vị khách thương kia, sao ông biết chúng tôi cần mua lương thực?”

“Ha ha ha!” Người kia cười nói. “Đã là người buôn bán thì mũi phải thính chứ, đặc biệt là chúa công nhà tôi.”

“Chúa công nhà ông quý danh là gì?”

“Chúa công đã dặn, tại hạ không dám nói bừa.”

“Được!” Mâu Tân gật đầu. “Dám hỏi chúa công nhà ông có bao nhiêu hàng tích trữ?”

“Thế này!” Người kia giơ ra ba ngón tay.

“Ba trăm thạch?”

Người kia lắc đầu.

“Ba nghìn thạch?”

Người kia vẫn lắc đầu.

“Không phải là ba vạn thạch đấy chứ?” Mâu Tân hít sâu vào một hơi.

“Chỉ nhiều không ít.” Người kia nở một nụ cười, nói. “Chúa công nhà tôi là nhà buôn gạo lớn nhất Tứ Thượng, có tới vài chục kho tàng, đừng nói là ba

vạn thạch, dù là mười vạn thạch, cần ngay lúc này cũng là chuyện nhỏ, đương nhiên, giá cả cũng cần hợp lý.”

“Giá cả thế nào?” Mâu Tân vội hỏi.

“Chuyện này tại hạ không có quyền quyết định, nếu quý quân đưa ra số lượng khả quan, chúa công sẵn sàng gặp mặt tướng quân để bàn bạc.”

Mâu Tân trong lòng chấn động, nghĩ thầm: “Nếu ta mua được nhiều lương thảo đến vậy, ắt lập công lớn với Tề, Tô Tần hẳn sẽ nói giúp ta vài câu, như vậy, Điền Kỵ sẽ không làm gì được ta. Hơn nữa, bức thư kia cũng không phải do ta bịa tạc ra, cho dù không phải sự thực, cũng chẳng phải lỗi của ta. Hơn nữa, tướng quốc và đại vương cũng đã xem qua, sợ quái gì!”

Nghĩ là vậy, Mâu Tân cũng lấy lại chút can đảm, lập tức giữ người kia lại, cấp tốc tới trưởng Tô Tần, kể sơ qua sự việc. Tô Tần mừng rỡ, sai hân gấp rút tới Định Đào đàm phán, cố gắng hạ giá thấp nhất có thể, đặt mua trước ba vạn thạch, còn mình sẽ tới Lâm Truy xoay sở tiền nong.

Mâu Tân từ biệt Tô Tần, dẫn theo vài tùy tùng thân tín, cùng với thương khách kia tức tốc tới Định Đào nước Tống. Khi xe ngựa dừng lại trước một toà trạch phủ hào nhoáng nằm khá ẩn khuất, đã có người chờ sẵn ở bên ngoài, đích thân dẫn hai người vào trong sảnh phụ tiếp đón, sau đó chỉ đưa Mâu Tân vào trong sảnh chính.

Người ở trong sảnh chính, chính là Trương Nghi.

Trương Nghi lại không mặc trang phục thương nhân, mà mặc quan phục, khẽ nhõm người lên trước, tươi cười với Mâu Tân, chỉ tay vào chỗ ngồi dành

sẵn.

Mâu Tân không hề biết Trương Nghi, thấy thế thì sững sờ, nhìn vào chỗ ngồi mà đối phương dành cho mình, miễn cưỡng ngồi xuống, quay đầu lại tìm vị thương khách dẫn mình tới, song không thấy đâu cả.

“Tại hạ Trương Nghi, cung kính chờ tướng quân ở hàn xá đã lâu rồi!” Trương Nghi vòng tay nói.

Biết được người ngồi trước mặt mình chính là tướng quốc nước địch Trương Nghi nức tiếng thiên hạ, Mâu Tân kinh hãi đến há hốc miệng, toàn thân cứng đờ. Còn chưa hết bàng hoàng thì vị thương khách kia đã bước vào, song lại mặc trên mình trang phục nước Tần.

“Mâu tướng quân!” Trương Nghi chỉ vào người mặc trang phục Tần. “Vị này là công tử Doanh Hoa, hai người hẳn đã quen biết nhau?”

Trời ơi, kẻ đích thân tới doanh trại Tề, dẫn mình tới đây lại chính là công tử Hoa đại danh鼎鼎, được Tần Vương sủng ái rất mực! Mâu Tân gần như ngộp thở.

“Vị này chính là chúa công của tại hạ!” Doanh Hoa mỉm cười với Mâu Tân, chỉ vào Trương Nghi, đi thẳng vào chuyện chính. “Mâu tướng quân giờ đã có thể bàn bạc chuyện lương thảo.”

“Lương... lương thảo...” Mâu Tân lắp bắp.

“Mâu tướng quân,” Trương Nghi chỉ vào Doanh Hoa, “kỳ thực, tại hạ không có lương thảo, người thực sự có lương thảo, là vị Doanh công tử này. Đã nghe nói về kho lương đất Thục chưa? ở đó, đừng nói là ba vạn thạch, dù là ba mươi vạn thạch cũng không thành vấn đề.”

Mâu Tân định đứng dậy, mà hai mông như thể nặng nghìn cân. Muốn ngồi tiếp, song không biết tiếp theo sẽ xảy ra chuyện gì.

“Trước khi bàn chuyện,” công tử Hoa nhìn thẳng vào Mâu Tân, “tại hạ muốn nhắc tướng quân cảm tạ một người.”

“Là... là ai?”

“Chúa công của tại hạ!” Doanh Hoa hất hàm về phía Trương Nghi, giải thích. “Còn nhớ bức mật thư không? Chúa công của tại hạ nghe nói Trâu công tử chết oan ức trong tay Điền tướng quân, hơn nữa còn liên lụy tướng quân sa vào hiểm cảnh, cảm thấy bất nhẫn, nên mới viết ra thư đó!”

Mâu Tân lập tức bừng tỉnh, hoàn toàn hiểu ra, không nói thêm lời nào nữa, bèn đứng dậy khấu lạy sát đất: “Mâu Tân và toàn bộ gia quyến lớn nhỏ cảm tạ ân công!”

“Tướng quân mau đứng dậy,” Trương Nghi phẩy tay, “chúng ta cùng bàn chuyện mua bán!”

“Ân công có việc gì, xin cứ căn dặn.”

“Mua bán thì không có chuyện gì khác, chỉ hỏi tướng quân một câu, tướng quân muốn Điền tướng quân tuần thân vì nước trên sa trường, hay là muốn Điền tướng quân anh dũng khải hoàn?”

“Mâu Tân chỉ muốn hãn chết!” Mâu Tân rít qua kẽ răng.

“Được!” Trương Nghi đồng dục đáp lời, quay sang Doanh Hoa. “Công tử sai người tới Cao Đường, đón toàn bộ gia đình Mâu tướng quân tới phủ tướng quốc Đại Lương, tại hạ đã bố trí người lo liệu!”

“Ân công...” Mâu Tân khóc không thành tiếng, lại bái lạy sát đất.

Hơn sáu vạn quân Tề, tung tin ra ngoài là mười vạn, thêm hơn một vạn nhân lực lo liệu quân nhu, khí thế hùng hực, bao vây Đại Lương. Cờ quạt đủ loại rợp đất, dễ đến cả vạn lều trại cắm dày đặc bên ngoài thành Đại Lương, từ trên thành nhìn xuống, uy thế ngút trời, khiến người ta nhìn mà choáng váng. Tuy nhiên, vài ngày sau đó, tình hình quân Tề vẫn không có động tĩnh gì, hoàn toàn rập khuôn theo chiến thuật cứu Triệu lần trước, đại quân ban ngày bao vây ngoài thành, hoặc luân phiên khiêu khích, hoặc thu cờ im trống, ban đêm số ít kỵ binh toả ra quấy nhiễu tứ bề.

Ngụy Huệ Vương đã rút ra kinh nghiệm từ trận chiến Hàm Đan, nên lần này hết sức bình tĩnh, không mảy may kinh hãi, cũng không đích thân lên thành khích lệ sĩ khí, mà ngày ngày ung dung ngồi trên đài câu trong hậu hoa viên, khép mắt câu cá. Khác với những lần buông câu bình thường trước đây, bất luận Huệ Vương câu được thứ gì, tỳ nhân lại lớn giọng ngâm nga cứ như là truyền chỉ, rồi lại được các cung nhân khác tiếp giọng tuyên lên, cứ thế cho tới tận tai từng tướng sĩ giữ thành. Chiêu khích lệ sĩ khí kiểu mới của Huệ Vương vô cùng hữu hiệu, thần dân khắp thành thấy đại vương điềm tĩnh tới vậy, cũng hết sức an tâm, ai lo việc nấy.

Vào lúc này, các ấp xung quanh sớm đã nhận được chỉ lệnh của Bàng Quyên, nhà nhà đóng cửa, ruộng vườn thu dọn sạch trơn, nếu có lương thực thừa, đều chôn kỹ dưới đất. Kỵ binh Tề quấy rối nhiều nơi, hầu như chẳng thu hoạch được gì. Lại thêm Tôn Tấn nghiêm cấm những nhiều nhân dân, nên lương thảo cho sáu vạn quân Tề hoàn toàn do hậu cần cung cấp.

Hơn mười ngày liền, cuộc đại chiến bốn nước Tề, Ngụy, Sở, Hàn chìm

trong trạng thái tĩnh lặng lạ thường. Quân Hàn co cụm trong thành ấp không ra, sáu vạn quân Sở nấp trong Khố Huyện theo dõi từ xa. Tám vạn quân Ngụy lờ ngoài thành Dương Dịch và Trịnh Thành, chẳng khác gì mèo vờn chuột. Sáu vạn quân Tề trật tự bao vây Đại Lương. Trong thành Đại Lương, cuộc sống vẫn diễn ra bình thường, chỉ là cổng thành đóng chặt, trên tường thành chốc chốc lại vang lên tiếng ngâm nga Huệ Vương câu được mấy con cá, cá nặng mấy cân mấy lạng.

Tuy nhiên, phía sau tất cả sự tĩnh lặng này, một cánh quân Ngụy khoảng ba nghìn người, do tướng trấn giữ Tương Lăng Trịnh Khắc chỉ huy, dưới sự dẫn dắt của vài kẻ áo đen, ngày nghỉ đêm đi, bí mật vượt qua nước Tống, vòng qua phía đông đầm Đại Dã, chọc thẳng vào căn cứ lương thảo của quân Tề ở A Ấp, nhờ sự tiếp ứng của Hắc Điều nước Tần do công tử Hoa thống lĩnh, bất ngờ đột kích trước lúc bình minh. Khi kho lương, rơm cỏ bốc cháy, lính gác quân Tề đa phần vẫn đang ngủ say sưa.

Cùng lúc đó, tất cả đều đúng như kế hoạch, ba cánh quân vận chuyển lương thảo của quân Tề đều bị quân Ngụy chia quân mai phục tấn công tại những chỗ khác nhau trên đường chuyển lương, vài trăm xe quân nhu gần như bị thiêu trụi cùng một lúc, khói bốc cuộn cuộn đến tận trời xanh, lửa cháy rừng rực suốt vài dặm vuông, cảnh tượng vô cùng kinh động.

Tô Tần sau khi đã xoay sở được một khoản tiền từ Lâm Truy, đang hoan hỷ trên đường trở về, từ xa nhìn thấy khói lửa ngút trời, kêu lên một tiếng “thôi rồi”, lập tức thúc ngựa lao đến. Khi tới nơi, chỉ còn một vạt hoang tàn, lương thảo đã bị thiêu rụi toàn bộ, lính Tề canh giữ hoặc chết hoặc bị thương, số sống sót đang hối hả dập lửa.

Tôn Tần cuống cuống cho gọi Mâu Tân, song hắn đã biến mất từ bao giờ.

Hay tin kho lương và lương thảo vận chuyển trên đường chỉ trong một đêm đã bị thiêu huỷ toàn bộ, Điền Ky, Điền Anh đều bàng hoàng kinh hãi, ngây ra như tượng. Tôn Tần hít sâu vào một hơi, nhắm mắt suy ngẫm.

Trong trường trung quân, thời gian ngưng trệ.

Không biết đã trôi qua bao lâu, Điền Anh định thần lại đầu tiên, nhìn sang Tôn Tần: “Dám hỏi quân sư, trước mắt phải dụng binh thế nào?”

“Lui quân!” Tôn Tần bình thản đáp.

Điền Anh nhìn sang Điền Ky.

“Theo lời quân sư!” Điền Ky buông một câu, mắt ngấn lệ, ngửa cổ thở dài một tiếng, sắc mặt tràn đầy tuyệt vọng. “Trời không giúp ta, biết làm sao đây, biết làm sao đây?”

Điền Anh quay sang Tôn Tần: “Lui quân thế nào, lui về đâu, kính thỉnh quân sư nói rõ!”

“Bộ binh đi đầu, phu dịch quân nhu đi giữa, lính nỏ đi sau đoạn hậu, duy trì đội hình, ổn định lui về, đi đường gần nhất tới biên giới Tống. Mặt khác, cho kỵ binh quấy nhiễu tây nam, đột kích Hình Sơn, đánh được thì đánh, không đánh được thì lui!”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

“Còn nữa, chuyện lương thảo bị thiêu huỷ, cấm loan truyền trong tam quân!”

“Mặt tướng tuân lệnh!”

“Bà nó chứ!” Bàng Quyên hay tin kho lương của người Tề bị thiêu rụi, siết chặt năm tay, đi quanh trường trung quân vài vòng. “Họ Điền kia, và cả Tôn huynh nữa, lần này là do các người tự chuốc lấy, đừng trách Bàng Quyên ta vô tình!”

Sau một hồi hưng phấn, Bàng Quyên nhìn sắc trời, bình tĩnh trở lại, một mặt sai thám mã đi thông báo chư tướng tam quân tới trường trung quân nghe lệnh, mặt khác ngồi đối diện sa bàn, suy tính lần nữa về kế sách bao vây tấn công mà mình đã hoạch định từ trước, chỉ lo vạn nhất có gì sơ suất.

Chập tối, chư tướng tam quân, bao gồm cả công tử Tự chỉ huy tả quân, đều tới đủ. Một sa bàn cỡ lớn được cố định bằng nhựa cây bày ở chính giữa đại trường. Trên sa bàn, tất cả hình thế núi sông trong khoảng giao giới giữa Ngụy, Tống, Vệ, Hàn đều được tái hiện chi tiết, vừa nhìn đã thấy rành rành.

Nhận được tin vui kho lương người Tề bị thiêu rụi, chư tướng đều vô cùng phấn khích, đua nhau thỉnh chiến. Đang lúc ồn ào, thám mã bỗng vào cấp báo, nói rằng cả vạn quân Tề xuất hiện ở phía bắc Hình Sơn, nhân lúc đêm tối tấn công quân Ngụy, trong rừng chim bay tán loạn, cát bụi tung mù, dường như cũng có đại quân tập kết, trọng ả báo nguy.

Mọi người thấy đều rụng rời kinh hãi, đặc biệt là chủ tướng tả quân công tử Tự, đang định cấp tốc quay về, thì Bàng Quyên giữ lại. Bàng Quyên không hề lo lắng, ngược lại còn tỏ vẻ vui mừng, lệnh cho thám mã tiếp tục dò la, rồi quay sang thái tử Thân và chư tướng, nói: “Chư vị tướng quân, ta tuyệt đối không thể để đám kỵ binh kia làm lung lạc! Nếu không nằm ngoài suy đoán

của bản tướng, lần này người Tề đã lui quân, ta nên dốc toàn lực truy kích!” Rồi quay sang thái tử Thân, vòng tay nói. “Dám hỏi điện hạ phán đoán thế nào?”

“Mọi việc trong quân, Thân nghe theo tướng quân!” Thái tử Thân đáp lễ nói.

“Thái tử có chỉ,” Bàng Quyên quay sang chư tướng, đồng dặc nói lớn, “xét thấy quân Tề cạn nguồn lương thực, toàn quân tan vỡ, ta lập tức nhốt trại, dốc toàn lực truy kích người Tề! Chư vị tướng quân nghe lệnh!”

“Mặt tướng nghe lệnh!” Chư tướng đồng thanh hô vang.

“Trở về bản doanh, đêm nay cho tướng sĩ ăn no ngủ say, chuẩn bị đủ lương khô ba ngày, sáng sớm mai nhốt trại, tiến quân về Đại Lương, truy kích bại binh Tề!”

“Mặt tướng tuân lệnh!” Chư tướng cùng hô lớn, tiếng như sấm rền.

Lính Tề vây khốn Đại Lương hơn nửa tháng trời, lương thảo mang theo đã gần cạn kiệt, đang đợi đoàn xe lương tới bổ sung, nào ngờ Mâu Tân cố tình dây dưa, đến khi tiền phương thôi thúc mới phát liên ba chuyển, giờ lại bị thiêu rụi hoàn toàn. Lương thảo chỉ đủ cho tam quân cầm cự ba ngày, mà trong ba ngày, tướng sĩ tam quân kiểu gì cũng không thể rút được về đến lãnh thổ của mình, bởi lẽ Tôn Tẫn, Điền Kỵ đều hiểu rõ, đại quân rút lui, quan trọng nhất là quy củ trật tự, nếu mất quy củ, sẽ thành tai họa. Nếu muốn đảm bảo quy củ, cần di chuyển chậm rãi, ổn định, đặc biệt là còn có một lượng lớn phu dịch phụ trách quân nhu không có sức chiến đấu rút lui cùng.

Từ lúc tam quân xuất chinh tới lúc đại quân rút lui, thái độ của Tôn Tần đều hết sức lạ lùng, nếu Điền Ky, Điền Anh không hỏi đến, thì gần như rất ít mở lời, hoàn toàn khác biệt với thái độ sôi nổi thoả chí khi mưu tính kế sách cứu Triệu trước đây. Điền Ky, Điền Anh rõ ràng đã nhận thấy điều này, đặc biệt là sau khi kho lương bị thiêu rụi, đại quân rút lui, hai người ngày càng lo lắng, thậm chí có lúc còn cho rằng sở dĩ Tôn Tần hoàn toàn khác trước, có lẽ là do viên thuốc chết mà sư phụ tặng cho đã phá huỷ trí tuệ của Tôn Tần mất rồi. Thế nhưng, Tôn Tần ngoài lặng lẽ ít nói, mọi việc khác vẫn rất bình thường, đặc biệt là khi ban bố quân lệnh, vẫn lời lẽ súc tích, rành rọt sắc sảo, không hề có chút hàm hồ, càng không rườm lời rối rắm, dù là mệnh lệnh lui quân, cũng rất hợp tình hợp lý, không một sơ hở. Vì thế, tuy hai người có hồ nghi, cũng chỉ là nghĩ thầm trong dạ mà thôi.

Nơi gần Đại Lương nhất là Ngoại Hoàng, ấp biên giới của Tống, từ Đại Lương tới Ngoại Hoàng là một con đường cái quan rộng hơn một trượng, đủ cho hai cỗ xe chiến đi song song, bên cạnh vẫn còn chỗ cho người đi bộ. Sáu vạn đại quân Tề, cộng thêm hơn vạn phu dịch quân nhu, phía trước là bộ binh, ở giữa là xe quân nhu, sau cùng là xe chiến, kỵ binh bảo vệ hai bên, nối đuôi nhau như một con rắn dài dằng dặc, trước sau đến hơn hai mươi dặm, trật tự mà chậm rãi tiến bước. Với lộ trình hơn một trăm năm mươi dặm, tam quân đi suốt hai ngày trời, mới tới được đất Tống.

Tại vùng giáp ranh Tống, Ngụy, hai nước đều bố trí cửa quan. Cửa quan nước Ngụy, lính canh sớm đã kinh hãi mà chuồn sạch, cửa quan mở toang. Điều bất ngờ là cửa quan bên nước Tống lại đóng kín, không thể đi qua.

Điền Ky hay tin, bèn hoàng kinh hãi, vội vã chạy lên xem, quả nhiên

bên trong cửa quan, người Tổng canh phòng nghiêm ngặt, nhìn từ xa lại, phải có đến vài nghìn quân, rõ ràng đã có chuẩn bị từ trước.

Điền Kỵ đánh xe tới trước cửa quan, vòng tay nói: “Tại hạ tướng Tề Điền Kỵ, xin mời tướng Tổng trên cửa quan mau ra nói chuyện!”

Một lát sau, trên lầu cửa quan xuất hiện một người dáng chững là tham tướng, vòng tay đáp lễ nói: “Mặt tướng Sái Bằng bái kiến Điền tướng quân!”

“Tam quân Đại Tề viễn chinh Đại Lương nước Ngụy, hôm nay khai hoàn, muốn mượn đường quý quốc trở về, kính xin hãy mở cửa quan!”

“Điền tướng quân hẳn đã có giấy thông quan?”

“Đại quân quá cảnh, lấy đâu ra giấy thông quan?”

“Đại vương nước tại hạ có chỉ, không có giấy thông quan, bất cứ ai cũng không được phép qua!” Sái Bằng từ chối thẳng thừng.

“Người... dám cản đường mười vạn tướng sĩ quân ta?” Điền Kỵ nổi cơn thịnh nộ, rút kiếm, cổ tình khuếch trương quân tình.

“Điền tướng quân bớt giận!” Sái Bằng tươi cười nói, lại vòng tay. “Mặt tướng sức mọn, đã không dám cản đường tướng quân, cũng không dám làm trái vương chỉ. Tướng quân xin chờ bên ngoài cửa quan chốc lát, mặt tướng sẽ lập tức tấu báo đại vương, chờ chỉ đại vương tới rồi, mặt tướng sẽ lập tức mở cửa quan!”

Điền Kỵ tức uất, vung kiếm định xông lên, thì Điền Anh đã thúc ngựa lao đến, hô lớn từ xa: “Tướng quân hãy khoan, quân sư có lệnh, không cần vào Tổng, khởi quân tới Tế Dương!”

Điền Kỵ lửa giận ngút trời, giậm chân bình bịch, vung kiếm chỉ thẳng

vào lầu cửa quan: “Các người nghe cả đây! Chuyển lời tới Tổng Yển, sự việc hôm nay, bản tướng khắc cốt ghi tâm, sẽ có một ngày, lại dẫn ba quân tướng sĩ tới gọi cửa quan!” Nói rồi, quay ngoắt xe lại, cùng đại quân cuốn bụi mà đi.

Nhìn thấy quân Tề xa dần, phía sau lầu cửa quan bước ra hai người, một là Trương Nghi, một là công tử Hoa.

“Công tử!” Trương Nghi nhìn cát bụi mịt mù, khẽ giọng căn dặn. “Tiếp theo đã đến lúc dùng người của công tử rồi!”

“Tướng quốc yên tâm!” Công tử Hoa mỉm cười. “Tại hạ sớm đã sắp xếp ổn thoả!”

“Sao không nhìn thấy Mâu Tân kia đâu?”

“Tại hạ cũng lấy làm lạ, đã nói là hẹn ở Định Đào, chờ hãn hai ngày liền, vẫn không thấy bóng dáng đâu. Hay là, để tại hạ phái người đi tìm hãn?”

“Không cần. Chỉ là loài cặn bã mà thôi.”

Giữa hai cửa quan là một ngã tư, hướng đông tây là từ Đại Lương tới Ngoại Hoàng, thông thẳng đến kinh đô Tuy Dương nước Tống; hướng nam bắc, kẹp giữa vùng tiếp giáp giữa hai nước, từ Tương Lăng thông thẳng tới Tế Dương.

Hai nước lấy con đường này làm ranh giới, song ở cả hai đầu đường đều là ấp của người Ngụy, trên thực tế, con đường này phần lớn là do người Ngụy sử dụng. Vì là đường cái vùng biên nên hơi chật hẹp, chỗ rộng cũng không quá tám thước, do hai bên cần chứa chỗ trống cho người đi bộ, nên chỉ có thể

đủ cho một xe chiến đi mà thôi. Vì thế đội ngũ quân Tề lại càng kéo dài lê thê hơn nữa.

Đi chưa tới nửa ngày, lương khô ba quân tướng sĩ mang theo đã dùng hết, gạo cũng cạn kiệt. Do các tướng lĩnh hay tin kho lương bị thiêu rụi đều nghiêm ngặt giấu nhem tình hình, nên vào buổi trưa, quân sĩ vẫn như thường lệ, vừa ngồi bên đường nghỉ ngơi, vừa đợi cơm ăn. Tuy nhiên, đừng nói là cơm, đến khói bếp cũng không thấy đâu. Binh sĩ đang băn khoăn nghi hoặc, thì lại có lệnh hành quân, đành phải ôm bụng đói mà đi. Lại qua nửa ngày nữa, binh sĩ bắt đầu đói lả, mệt mỏi khó kham. Ngựa cũng không chịu đi, hề nhìn thấy cỏ là dừng lại gặm lấy gặm để, có quất roi cũng vô ích.

Binh sĩ nhao nhao đòi tướng lĩnh cơm ăn. Tướng lĩnh cũng đều đã đói meo, người nào biết chuyện thì giả vờ như không biết, tìm mọi cách vỗ yên, người nào không biết chuyện thì kéo nhau lên hỏi cấp trên.

Gió đông nam thổi đến, lay động cành cây, từ cánh rừng nơi đầu gió, đột nhiên xuất hiện rất nhiều quả bóng hơi, bên trên buộc những mảnh lụa mỏng, màu sắc sặc sỡ, bay lượn đầy trời, nhìn rất bắt mắt. Thấy những quả bóng hơi bay qua trên đầu, rất nhiều binh sĩ giương cung bắn rụng, hoá ra đều là bong bóng lợn thổi phồng. Nhìn lại những vuông lụa, có người biết chữ lấm nhấm đọc, lập tức rụng rời kinh hãi, bởi lẽ đều viết về chuyện kho lương A Ấp và xe chở lương của Tề đã bị thiêu rụi hoàn toàn. Nhớ lại ba ngày trước, đột nhiên có lệnh rút quân, hôm nay lại mãi không có cơm ăn, lính Tề lập tức bưng tỉnh, lòng quân náo loạn, nỗi hoang mang lập tức lan truyền khắp ba quân, đội ngũ không còn tề chỉnh, có người nhân lúc rối loạn bỏ trốn, song đa số quân sĩ đã được huấn luyện kỹ càng, vẫn giữ được bình tĩnh. Người có

kinh nghiệm tìm chỗ ngồi xuống, nhắm mắt dưỡng thần, cố gắng giữ sức.

Điền Anh cấp báo lên Điền Kỵ. Điền Kỵ không biết làm thế nào, kéo Điền Anh nhảy lên cỗ xe tứ mã kéo dài chế riêng cho Tôn Tẫn.

Từ lúc rút quân đến giờ, bất kể ngày đêm, Tôn Tẫn không lúc nào rời khỏi cỗ xe này, cũng không muốn gặp bất cứ ai, kể cả Điền Kỵ. Cùng ở trên xe với Tôn Tẫn có hai tham quân tả hữu, sự tình bên ngoài đều do hai tham quân này bẩm báo với Tôn Tẫn, chỉ lệnh của Tôn Tẫn cũng được hai người này truyền đạt ra ngoài.

Nhìn thấy hai vị tướng quân, tham quân tả hữu đều xuống xe, nhường lại chỗ ngồi.

Tôn Tẫn hai mắt khép hờ, dường như mọi chuyện bên ngoài không hề liên quan tới mình.

“Quân sư!” Điền Kỵ nhìn Tôn Tẫn một lát, thấy Tôn Tẫn vẫn không mở mắt, sốt ruột kêu lên. “Tam quân đã cạn lương một ngày rồi, tướng sĩ đã biết chuyện lương thảo bị thiêu rụi, lòng quân hoang mang, sự tình nguy cấp, giờ phải làm thế nào đây?”

“Người Ngụy ở đâu?” Tôn Tẫn không trả lời, mà lên tiếng hỏi một câu không ăn nhập vào đâu.

“Theo thám mã báo tin, quân chủ lực của Bàng Quyên rút về từ Trịnh Thành tối qua đã tới Đại Lương, cánh quân của công tử Tự rút về từ Dương Dịch đoán chừng tối mai sẽ tới.”

“Tốt quá!” Tôn Tẫn thình lình bật ra một câu không đầu không cuối, rồi quay sang Điền Anh. “Hiện tại còn bao nhiêu ngựa?”

“Do chinh phạt quá gấp, điều động không kịp, chỉ có chưa đầy ba vạn cỗ.”

“Ngựa xấu bao nhiêu?”

“Chưa đến bảy nghìn, số còn lại đều là ngựa chiến. Hai vạn để cưỡi, ba nghìn để kéo xe, bảy nghìn để chở quân nhu!”

“Giết một nghìn ngựa xấu, dừng ngay tại chỗ bếp ăn cho sáu vạn quân theo lối hành quân!”

“Giết... giết ngựa?” Điền Kỵ hít vào một hơi khí lạnh.

Tôn Tần không trả lời.

“Giết ngựa rồi, xe quân nhu biết làm thế nào?” Điền Kỵ hỏi tiếp.

“Vứt bỏ!” Tôn Tần trả lời dứt khoát.

Người Tề đều yêu quý ngựa, ba quân tướng sĩ hay tin giết ngựa, đều đau đớn cõi lòng. Đặc biệt là những con ngựa xấu dùng để kéo xe quân nhu, đều là bảo bối của nhà nông, mà binh sĩ cũng đa phần xuất thân từ nhà nông. Người nuôi ngựa thì khóc, người ăn thịt ngựa thì đau lòng, quang cảnh nơi bếp ăn ảm đạm thê lương, chẳng khác gì đang cử hành tang lễ.

Điền Kỵ, Điền Anh ngồi đối diện nhau, im lặng không nói, vừa ăn thịt ngựa vừa suy nghĩ mãi miết.

“Chủ tướng!” Điền Anh như nghĩ ra điều gì, một lát sau, bỏ miếng thịt ngựa xuống. “Hay là quân sư dói quá đâm hồ đồ mất rồi. Giết ngựa thì cứ giết, chất củi nướng thịt là xong, sao lại nhất quyết bắt chúng ta dựng bếp ăn như lệ thường, xẻ thịt nấu nướng, chẳng phải là... rước thêm việc vào thân ư?” Dừng lại một lát, đột nhiên bừng tỉnh. “Phải rồi, quân sư hẳn là lo cho

tướng sĩ quá đói, nếu chỉ ăn thịt nướng, sẽ bị mắc nghẹn, tức bụng.”

“Thượng đại phu chỉ nghĩ được những chuyện vật vãn thế thôi ư?” Điền Kỵ cười nhún nhó, chau tít đôi mày. “Chỗ khó lớn nhất của chúng ta không phải ở đây! Lui quân kiểu này, đúng là không sợ người Ngụy rải quân đánh tạt sườn, cũng không dễ tan rã, nhưng... cứ chậm chạp như sên bò thế này, mỗi ngày đi chưa nổi năm mươi dặm, Bàng Quyên có ngốc nghếch đến đâu cũng sẽ đuổi kịp. Nếu như Bàng Quyên chia quân hai lộ, một lộ truy đuổi theo sau, một lộ phi ngựa cấp tốc tới Tế Dương, chặn đầu quân ta, ta trước không có đường đi, sau không có đường rút, bên trái là người Ngụy, bên phải là người Tống, chẳng phải sẽ rơi vào tuyệt địa ư?”

“Phải rồi!” Điền Anh cũng bắt đầu căng thẳng. “Theo kế của tướng quân, nên ứng phó thế nào?”

“Cho một vạn kỵ binh ra roi phi nhanh tới Tế Dương trước, đảm bảo đường lui quân của ta được thông suốt!”

“Tướng quân suy nghĩ rất đúng. Quân sư gần đây lạ lùng quá. Tại hạ sẽ lập tức đi truyền lệnh!”

Điền Kỵ gật đầu: “Cứ làm theo lời thượng đại phu, mau đi truyền lệnh!”

Điền Anh đang định truyền lệnh, thì tham tướng của Tôn Tần bước lại, hạ giọng nói: “Quân sư căn dặn, qua ba khắc nữa, tam quân nhổ bếp lên đường, duy trì đội hình, không được khinh suất tiến quân, trật tự tiến về Tế Dương, hạ trại bên bờ Tế Thủy nghỉ qua đêm!”

Điền Anh nhìn sang Điền Kỵ.

“Nghe lệnh quân sư!” Điền Kỵ hít sâu vào một hơi, nghiêng răng nói.

Vào đêm quân Tề bắt đầu giết ngựa chống đói, năm vạn quân chủ lực của Bàng Quyên từ Trịnh Thành rút về đã tới Đại Lương trước một bước, cắm trại cách ngoài thành vài dặm.

Ngụy Huệ Vương vẫn bình thản như không trong suốt thời gian người Tề vây thành, lúc này mở rộng cổng thành, tinh thần phấn chấn, dứt khoát không cho Bàng Quyên vào cung yết kiến, mà khẳng khẳng ra ngoài thành khao thưởng tam quân. Người Ngụy giết lợn mổ bò, đại trưởng trung quân tưng bừng tiếng nhạc.

Ngụy Vương cầm tay Bàng Quyên, giọng đầy hoan hỷ: “Bàng Nhi, con đánh hay lắm, dương đông kích tây, thiêu rụi lương thảo của Tề, người Tề cuống cuống rút chạy, quả nhân tận mắt nhìn thấy chúng tan tác không thành đội ngũ!”

“Là nhờ phụ vương điềm tĩnh ngồi câu, thần dân Đại Lương ý chí tựa thành đồng, cầm cự với người Tề hơn hai mươi ngày, Trương tướng quốc đích thân tới Tống, Trịnh tướng quân nghìn dặm tập kích bất ngờ, Bàng Nhi không dám nhận công!”

“Ha ha ha, có công, có công!” Huệ Vương khen liên mấy tiếng, chỉ về phía đông mà nói. “Quyên Nhi, Điền Nhân Tề chuyên gây hiềm khích với quả nhân, quả nhân nhẫn nhịn người này đã nhiều năm rồi, trận chiến Hoàng Trì tuy đã hả giận, song hấn lại sai Điền Ky, Tôn Tẫn hai lần bao vây Đại Lương ta, làm hỏng việc tốt của ta, thực là đáng hận. Không ngờ ông trời lại không giúp hấn, nay người Tề trong không lương thảo, ngoài không viện binh, chỉ có nước giờ đầu chịu báng. Quả nhân muốn nhắc nhở con một câu,

nhất thiết không được sinh lòng từ bi đối với loài quỷ dữ tham lam ấy, hãy dẫn quân đánh thẳng tới, giúp quả nhân trút bỏ nỗi uất ức này!”

“Phụ vương yên tâm, nhi thần sẽ lập tức dẫn quân truy kích, đánh thẳng vào Lâm Truy, bắt sống cả nhà họ Điền, cho phụ vương tùy ý xử trí.”

Huệ Vương phấn khởi, khen không ngời miệng, rồi theo Bàng Quyên đi thị sát một vòng quanh trường trung quân, sau đó hưng phấn mãn nguyện hồi cung nghỉ ngơi.

Bàng Quyên trở về trường trung quân, vừa mới ngồi xuống, đã thấy Trương Nghi từ Ngoại Hoành dắt Tống trở về, kể lại tường tận với hần từ đầu đến cuối chuyện quân Tề tới Tống thế nào, bị người Tống từ chối không mở cửa quan ra sao, rồi chuyện hần sai người chia đường đốt cháy lương thảo của người Tề, khiến quân Tề kinh hãi ra sao, binh sĩ trốn chạy thế nào, cuối cùng kết luận: “Quân Tề đã tan rã, Bàng huynh có thể mau chóng cho xe nhẹ quân nhanh chọc thẳng vào Tế Thủy, chặn đầu người Tề ở phía tây đầm Đại Dã, là đã có thể báo thù trận Quế Lăng.”

“Quân Tề cả thấy bao nhiêu binh mã?” Bàng Quyên hỏi.

“Chưa tính cụ thể, ước chừng sáu vạn.”

“Tôn Tẫn có ở trong quân?”

“Có một cỗ xe dài hơn hần, hần là chở Tôn huynh!”

Lời nói vừa dứt, lính thám mã đã về báo tin: “Quân Tề bắt đầu giết ngựa, để lại xương ngựa chất đống!”

“Giết ngựa lúc nào?” Bàng Quyên vội hỏi.

“Có lẽ là buổi trưa.”

“Là nướng thịt ngựa ư?”

“Nhìn vào dấu vết để lại, là dụng bếp nấu, trong chỗ canh thừa hắt bỏ dưới đất thấy có nhiều rau dại!”

“Đã đếm số bếp chưa?”

“Đã đếm sơ qua, không dưới hai vạn.”

“Hai vạn?” Bàng Quyên thoáng sửng sốt. “Người Tề bình thường năm người một bếp, hai vạn bếp, tương ứng với mười vạn quân mới phải!” Quay sang Trương Nghi. “Trương huynh, sao huynh nói chỉ có sáu vạn?”

“Tại hạ tận mắt nhìn thấy, hơn nữa, còn sai người nấp trong khu rừng phía xa đếm chừng số lượng, không thể sai lệch lớn đến thế được!”

“Tại hạ tin lời Trương huynh” Bàng Quyên ngẫm nghĩ một lát, gật đầu nói. “Hắn là Tôn Tẫn cố tình dựng thêm bếp nấu để giở kế trá Ngụy!” Suy nghĩ một lúc, lại nói. “Trương huynh, người Tề đều yêu quý ngựa, hôm nay giết ngựa, cho thấy đã cạn sạch lương thảo, rất trùng hợp với dự đoán của ta trước đó. Một con ngựa bình thường, ít thì vài đỉnh vàng, nhiều thì vài chục đỉnh, ăn thịt ngựa sẽ tổn hại đến ngân khố quốc gia. Thêm nữa, thịt ngựa cũng không thể ăn thường xuyên, lại càng không thể ăn thay cơm, tin chắc người Tề sẽ không thể cầm cự được bao lâu nữa. Nếu không nằm ngoài dự đoán, người Tề hẳn là tiến thẳng tới Tế Dương, dọc theo Tế Thủy đi về phía đông, qua Hà Mật rồi tiến vào biên giới Tề. Dựa theo tốc độ hành quân hiện thời của người Tề, có lẽ tối mai sẽ tới Tế Dương, ngày kia tới Hà Mật, thêm một ngày nữa sẽ tới Chân Ấp ở biên giới nước Tề.”

“Bàng huynh phân tích rất đúng!” Trương Nghi khen ngợi.

“Trương huynh, việc quân quý ở thần tốc, chúng ta chia quân hai lộ, tại hạ và thái tử dẫn ba vạn xa kỵ truy kích trước, lập tức khởi hành, cố gắng cầm chân người Tề giữa Hà Mật và Chân Ấp. Còn Trương huynh dẫn bộ binh hợp với hữu quân của công tử Tự, tiếp ứng phía sau, hợp kích tiêu diệt Điền Kỵ ở biên giới Tề, thế nào?”

“Việc quân, xin nhất nhất nghe theo Bàng huynh!”

Hành quân đường trường suốt nhiều ngày liền, quân năm đô bình thường rèn luyện không đủ, lại thêm trước đó ăn toàn lương khô, bị bỏ đói một ngày, sau đó lại ăn quá nhiều thịt ngựa, nên bụng no tức, tốc độ hành quân chậm hẳn lại, dự kiến trước khi trời tối sẽ đến Tế Thủy, kết quả là qua canh một mới đến nơi, còn có rất nhiều người tụt lùi phía sau, vì phải dừng lại bên đường đi ngoài.

Điền Kỵ điểm lại binh mã, do có thịt ngựa chống đói nên binh sĩ bỏ trốn rất ít. Tôn Tẫn không nói gì thêm, Điền Kỵ hạ lệnh nghỉ ngơi tại chỗ, trước khi trời sáng vượt sông tiến về phía đông, men theo con đường cái quan ở bờ bắc Tế Thủy, đến trưa sẽ tới vùng ngoại ô Hà Mật của Ngụy.

Quân trấn thủ Hà Mật như gặp cường địch, đóng chặt cổng thành không ra.

Thịt ngựa tuy chống đói được lâu, song một ngày trời không ăn gì, quân Tề đều đã đói meo.

Tôn Tẫn lại hỏi về tình hình quân Ngụy, truyền lệnh hạ trại bên một đầm nước ngoài thành Hà Mật, vẫn giết nghìn ngựa, song chỉ cho dựng sáu nghìn

bếp, vớt lại năm trăm bộ xương ngựa, năm trăm bộ xương còn lại chở theo xe, đồng thời sai kỵ binh bố trí nghi binh dọc theo các tuyến đường lân cận.

Những chuyện khác còn được, song chuyện chở theo năm trăm bộ xương ngựa quả là một mệnh lệnh hết sức kỳ khôi, Điền Kỵ và Điền Anh đều không thể hiểu nổi.

Điền Kỵ càng nghĩ càng băn khoăn, mặt mày rầu rĩ nói: “Quân sư, xe chở quân nhu đã vớt bỏ lại rồi, số còn lại dùng để vận chuyển binh khí, lều bạt, lương hồ binh sĩ đều mỗi một, sức ngựa phần nhiều cũng đã rã rời, liệu... liệu có thể dừng lơi theo mớ xương ngựa hay không!”

Tôn Tần từ từ khép mắt.

Điền Kỵ đợi thêm một hồi, Tôn Tần vẫn chẳng nói chẳng rằng, lại đưa tay kéo rèm xe xuống.

Hai người bước sang bên cạnh. Điền Anh liếc nhìn Điền Kỵ, khẽ nói: “Tướng quân, quân sư cứ khẳng khẳng ý mình, làm thế nào đây?”

“Cứ làm theo lệnh quân sư!” Điền Kỵ cười méo mó. “Tại hạ cũng muốn xem thử, quân sư muốn dùng đám xương ngựa kia vào việc gì?”

Đại Lương cách Tế Dương khoảng hai trăm dặm, Tế Dương cách Đào Ấp khoảng trăm dặm. Bàng Quyên bỏ lại bộ binh, cùng thái tử Thân dẫn ba vạn xa kỵ tiến thẳng tới Tế Dương. Ngựa nhanh xe chậm, song lần bị phục kích ở Quế Lăng vẫn gây ám ảnh sâu sắc trong tâm trí Bàng Quyên, do vậy, Bàng Quyên căn dặn xe chiến và kỵ mã không được tách rời nhau, tăng thêm ít xe quân nhu, lại vượt qua gần mười con sông, ba vạn đại quân tới gần trưa hôm

sau thì đuổi tới nơi quân Tề đã hạ trại bên bờ Tế Thủy.

Người ngựa đều đã mệt mỏi, Bàng Quyên hạ lệnh nghỉ ngơi một lát, đích thân tới chỗ quân Tề hạ trại thám thính. Nhìn từ xa, lại không thấy có dấu hiệu cắm trại, chỉ thấy trên đất dọc ngang dấu vết binh lính nằm ngủ và một số vật dụng sinh hoạt không mấy quan trọng không ảnh hưởng tới hành quân. Hỏi dân địa phương, quả nhiên được biết đêm hôm kia có đại quân nghỉ chân ở đây, tính toán lộ trình, thấy mình chỉ tới sau người Tề có một ngày rưỡi. Dựa theo tốc độ hành quân năm mươi dặm một ngày của người Tề, thì hai quân chỉ còn cách nhau chưa đầy tám mươi dặm. Tám mươi dặm, đối với xa kỵ thì chưa mất đến nửa ngày.

Bàng Quyên thổi phào một tiếng, truyền lệnh khởi hành, tam quân thẳng tiến về Hà Mật trước khi trời sáng, tính toán lộ trình, thấy chỉ còn cách người Tề hơn nửa ngày đường.

Thám mã về báo, các nẻo đường quanh đó đều thấy có kỵ binh Tề thoát ần thoát hiện, dường như nghi binh, phía trước không xa, có bếp nấu của quân Tề. Bàng Quyên vội tới nơi xem xét, quan sát từ xa, thấy tan hoang một vùng, khắp nơi vung vãi xương ngựa và các loại quân nhu, thậm chí còn thấy cả trong rừng cây và bụi cỏ cách đó rất xa. Xương ống đều bị đập vỡ để hút lấy tủy.

Bàng Quyên sai người đếm số bếp, thấy chưa đầy sáu nghìn, sai đếm xương ngựa, không quá năm trăm cỗ, lại đích thân kiểm tra phân ngựa và phân của lính Tề, thấy phần nhiều đen kịt, hỏi thầy lang, được biết người Tề do chỉ ăn thịt mà không có hạt ngũ cốc nào nên mới như vậy.

Không cần hỏi dân địa phương, chỉ nhìn vào phân là đã biết, người Tề

mới rời khỏi đây chưa tới nửa ngày, nhiều lắm cũng chỉ đi được ba mươi dặm, nếu phi ngựa đuổi theo, hai canh giờ là kịp.

“Nhìn vào tình hình hiện tại,” Bàng Quyên bẩm báo với thái tử Thân, “Tề đã hoàn toàn cạn kiệt lương thảo, mỗi ngày chỉ nấu một bữa. Quân Tề nấu ăn, thường là năm người một bếp, hôm kia đếm thấy hơn hai vạn bếp, tương đương với mười vạn người ăn, hẳn là Tôn Tần hư trương thanh thế, kỳ thực số lượng ước chừng sáu vạn, đúng như Trương huynh quan sát. Hôm nay không tới sáu nghìn, nhìn vào thực tế, cho thấy quân Tề không tới ba vạn. Chỉ trong một ngày, quân Tề từ sáu vạn chỉ còn ba vạn, cho thấy đã trốn chạy quá nửa, chẳng mấy mà tan rã. Người Tề giết năm trăm ngựa, cũng là ứng với ba vạn quân, phù hợp với số lượng bếp. Đoán rằng binh sĩ đã đói khát rồi, chẳng còn hơi đâu mà dựng bếp giả nữa. Rõ ràng, Tôn Tần đã biết nguy, nên cố tình bày kế nghi binh ở các nẻo đường để lung lạc quân ta, cố tìm cách kéo dài thời gian.”

“Người Tề đã tan rã, ta đuổi theo có ích gì?” Thái tử Thân chau mày hỏi.

“Đánh tới Lâm Truy, bắt sống Điền Ky!” Bàng Quyên gần mạnh từng tiếng.

“Cổ nhân nói, quân tan rã chớ đuổi, kẻ tàn tật chớ đánh. Người Tề tự động rút quân, giờ lại đã tan rã, theo ý Thân, ta nên dừng lại thì hơn, thấy đủ là dừng!”

“Thần không cho là vậy!” Bàng Quyên hậm hực nói. “Quân Tề tuy tan rã, song chủ lực vẫn còn. Hai con hổ Điền Ky, Tôn Tần kia đã hai lần làm hỏng đại sự của ta, nay đã nằm trong tay ta, nhất thiết không thể thả chúng về rừng! Hơn nữa, quân Tề hai lần bao vây Đại Lương ta, gây kinh động đến

phụ vương, có sao ta lại không thừa thắng mà truy đuổi đến Lâm Truy, cũng để cho Tề Vương nếm mùi bị vây khốn?”

“Tướng quân quyết ý như vậy, Thân cũng không nói gì thêm. Phải truy kích ngay trong đêm ư?”

“Người Tề tuy rơi vào thế bất lợi, song Tôn Tần dụng binh quỷ quyết, chúng ta cũng nên đề phòng hẩn. Giờ đã khuya rồi, cứ để tướng sĩ ngủ ngon một đêm, đợi tới sáng mai, dốc sức truy kích, xa kỵ đuổi theo bộ binh, tin rằng tối mai hai quân sẽ chạm trán. Chưa biết chừng tối mai, người Tề đã tan rã ngay trên đường rồi, chúng ta có thể thuận lợi thắng tới Lâm Truy!”

Tam quân nước Tề lại một lần nữa ăn no thịt ngựa, sức khoẻ hồi phục, theo lời Tôn Tần, gia tăng tốc độ, chưa đầy ba canh giờ đã hành quân được sáu mươi dặm, vào giờ Nhân định thì tới Chân Ấp.

Chân Ấp là ấp ở biên giới nước Tề, cũng là nơi Tôn Tần từng cư ngụ.

Cuối cùng đã về đến nước mình, Điền Kỵ thở phào một tiếng, truyền lệnh hạ trại. Tô Tần sớm đã hay tin, dẫn theo dân chúng và lính hậu cần cầm đuốc xách đèn, đợi sẵn ở bên đường khích lệ lòng quân.

Dù phía Tô Tần đã chuẩn bị đầy đủ lương thảo, nấu nướng sẵn sàng, hơn nửa bữa trưa vừa mới ăn thịt ngựa, song Tôn Tần vẫn truyền lệnh, dừng ngay ba nghìn bếp, giết một trăm ngựa, róc thịt nấu ăn, vứt xương xuống đất. Lúc này lương thực đã đầy đủ, hoàn toàn không cần thiết phải giết ngựa, thế mà vẫn cứ giết, Điền Kỵ thực không tài nào hiểu nổi, bèn hỏi Tôn Tần, nhưng Tôn Tần vẫn ngồi im lìm trong xe, hai mắt khép hờ, cứ như nửa tỉnh nửa mơ,

chẳng buồn để ý đến câu hỏi của Điền Kỵ.

Điền Kỵ bức bối trở về đại tướng, càng nghĩ càng hoang mang. Tuy nhiên, lệnh của quân sư, không thể không nghe. Ngộ nhỡ quân sư có kỳ mưu nào thì sao? Điền Kỵ suy nghĩ nát óc mà vẫn không thể lý giải. Vừa hay Tô Tần, Điền Anh đều tới tướng, Điền Kỵ bèn giải bày mọi thắc mắc trong lòng, rồi nói: “Không giấu Tô huynh, lần này cứu Hàn, thái độ của Tô huynh hoàn toàn khác với lần cứu Triệu trước đây, về chuyện này, không ai có thể hiểu rõ hơn tại hạ. Tại hạ cứ lo lắng, hay là cái này của quân sư...” chỉ vào đầu mình, “do uống phải viên thuốc chết kia mà hỏng mất rồi?”

Tô Tần nhìn sang Điền Anh.

“Chủ tướng nói đúng đấy!” Điền Anh hòa theo. “Quân sư quả thực rất lạ lùng, ngay cả khi biết tin lương thảo bị thiêu trụi, vẫn không hề hoảng loạn. Còn nữa, quân sư từ sáng tới tối chỉ ngồi lì trong xe mà không chịu ở trong tướng, cũng hiếm khi nói năng với đám tại hạ, lúc nào cũng nhắm mắt dưỡng thần, nửa như suy nghĩ, lại nửa như đang ngủ. Rất hiếm khi hạ lệnh, dù hạ lệnh, cũng thường rất kỳ quặc. Lần trước bao vây Đại Lương, quân sư giải thích rất tường tận, lần này lại bao vây Đại Lương, quân sư một câu cũng không nói. Còn nữa, lần trước bao vây Đại Lương là giả, lần này lại là thật, bảo phải dốc hết sức lực, kết quả là lương thảo bị thiêu rụi. Quân sư hạ lệnh rút lui qua Tống, song người Tống không chịu mở cửa, Điền tướng quân muốn đánh Tống, quân sư lại không cho. Kết quả phải đi đường vòng, buộc phải giết ngựa cứu đói. Quân sĩ đói lả, hành quân lại gấp rút, tốt nhất là nên nướng thịt cho nhanh gọn, vậy mà quân sư lại bắt dựng bếp nấu ăn, còn bắt dựng thêm gấp đôi số bếp, khiến quân sĩ oán thán. Lần thứ hai giết ngựa,

quân sư lại bắt chở theo năm trăm bộ xương ngựa, nhìn xem, toàn bộ đều ở đây cả. Hôm nay lại càng kỳ quặc hơn nữa, Tô huynh hẳn đã thấy cả rồi đấy, không cần thiết phải giết ngựa, mà vẫn cứ đòi giết trăm con, còn bắt dựng bếp...”

“Việc quân, tại hạ không tiện hỏi nhiều,” Tô Tần trầm ngâm một lát, rồi chậm rãi nói. “Những gì hai vị tướng quân đây nhìn thấy và đang lo lắng, đều rất hữu lý, nhưng dù là vậy, tại hạ cũng xin hai vị hãy tin tưởng Tôn huynh. Tôn huynh hoàn toàn vẫn giống như trước khi uống thuốc. Nghe hai vị nói, theo tại hạ thấy, mệnh lệnh quân sư đưa ra trước đây, không có gì quá đáng. Lương thảo đã bị thiêu rụi, hoang mang cũng vô ích, quân sư lui quân là rất đúng. Rút lui tới Tống, cũng là hợp lý. Người Tống không cho qua, hẳn là nằm ngoài dự liệu của quân sư. Còn như quân sư không nói, cũng không chịu giải thích với hai vị, hẳn là có nỗi khổ riêng, không tiện nói ra. Cho tới nay, hai vị tuy hồ nghi, song vẫn làm theo lệnh, cho thấy hai vị vẫn rất tin tưởng quân sư. Niềm tin này không hề dao động. Đối phó với Bàn Quyên, ngoài Tôn huynh, thiên hạ không có người thứ hai. Phải rồi, tại hạ còn cần bẩm báo hai vị chuyện lương thảo bị hoả thiêu. Tại hạ đã điều tra rõ, là có Mâu Tân làm nội ứng. Mâu Tân quá ư so đo được mất, đã trúng kế của kẻ địch, lần trước hãm hại Điền tướng quân phải chạy tới Sở, lần này lại làm nội ứng cho người Ngụy, thiêu trụi lương thảo các nơi của ta, khiến đại quân ta phải rút về. Mâu Tân là do Trâu tướng quốc tiến cử, tại hạ đã hấp tấp dùng ngay, mà chưa điều tra cho kỹ...”

Lời còn chưa dứt, Điền Ky đã siết chặt năm đấm, giáng thẳng xuống mặt bàn: “Ác tặc ở đâu?”

“Sau khi chỉ điểm cho người Ngụy hoả thiêu lương thảo của ta, định trốn sang nước Tống, đã bị tiền bối Mặc gia Khuất Tương Tử sai người bắt sống ở bên ngoài thành Đào Ấp. Tại hạ đã thăm vấn kỹ lưỡng, tấu báo lên đại vương, áp giải tới Lâm Truy rồi!”

“Đợi tại hạ trở về Lâm Truy, sẽ đích thân róc xương lóc thịt hẳn!”

“Hai vị tướng quân!” Tô Tần khẽ vòng tay, đứng dậy cáo từ. “Hai vị cứ ở đây bàn bạc việc quân, tại hạ tới chỗ Tôn huynh xem thế nào.”

Vừa tiễn Tô Tần ra khỏi trướng, đã có thám mã về báo, nói là đại quân Bàng Quyên đã đuổi tới Hà Mật, chỉ còn cách đây không tới sáu mươi dặm, xe ngựa hai canh giờ nữa sẽ tới. Hai người nghe mà dựng tóc gáy. May mà buổi chiều hành quân cấp tốc, nếu không, đã bị người Ngụy đuổi kịp mất rồi.

“Sự việc nguy cấp,” Điền Anh quay sang Điền Kỵ, “đại quân nên ứng phó thế nào, chúng ta nên nghe theo quân sư, hay là...”

“Ý Điền huynh thế nào?”

“Xin nghe theo chủ tướng!”

“Bất luận Tô Tần nói thế nào,” Điền Kỵ dứt khoát, “theo trực giác của tại hạ, không thể nghe theo lệnh quân sư được nữa, tại hạ thấy đó là kế sách sai lầm nhất. Hiện tại quân nhu của ta đa phần đã vứt bỏ, lương thảo không còn, sĩ khí rệu rã, không nên giao chiến. Ngược lại nhìn quân Ngụy, nắm chắc phần thắng trong tay, sĩ khí hùng hực, nóng lòng tìm ta quyết chiến. Quân Ngụy chia quân ba lộ, Bàng Quyên dẫn quân chủ lực, đa phần là võ binh, sức mạnh lớn nhất, mục đích là cầm chân quân ta. Tiếp đến là bộ binh, cuối cùng chắc là quân bao vây Dương Định. Nhìn vào đó, ta nên tránh địch, không nên

giao chiến, dụ địch vào sâu trong vùng đất hoang vu. Theo ý tại hạ, sáng sớm ngày mai, tam quân canh năm khởi hành, rút về phía đông nam tới Lãm Khâu, vòng qua đầm Đại Dã xuống phía nam, vừa ngăn cản quân Ngụy, vừa rút về Bình Lục. Bình Lục là Tây Đô của ta, tường cao hào sâu, xung quanh đầm Đại Dã lại có rừng rậm um tùm, đầm hồ ngang dọc. Ta bỏ hết quân nhu, di chuyển dễ dàng, ngược lại quân Ngụy giáp trụ nặng nề, đường sá không thông thuộc, đầm nước bùn lầy, xe chiến khó lòng thi triển, xem thử Bàng Quyên làm gì nổi ta?”

“Kế này rất hay, tại hạ chỉ có một băn khoăn, ngộ nhỡ Bàng Quyên không thêm để ý tới ta, cứ tiến thẳng tới Lâm Truy thì sao?”

“Hắn hẳn không dám!” Điền Kỵ tràn đầy tự tin nói. “Chỉ cần tại hạ và Tôn huynh còn quanh quẩn bên đầm Đại Dã, Bàng Quyên có nghìn lá gan cũng không dám bỏ qua mối uy hiếp sau lưng mà xông thẳng tới Lâm Truy!”

“Được, tại hạ sẽ lập tức truyền lệnh tam quân!”

Vào lúc gà gáy ngày hôm sau, tam quân chuẩn bị sẵn sàng, chờ lệnh xuất phát, theo lệnh của Điền Kỵ, sẽ tuần tự tiến về Lãm Khâu. Sắp tới giờ khởi hành, tham quân của Tôn Tẩn bất ngờ truyền lệnh quân sư, phải hành quân lên phía bắc, trước khi trời tối, rút vào Tân Ấp, hơn nữa vẫn phải chờ theo năm trăm bộ xương ngựa.

Điền Kỵ phát hoảng, đang định lờ đi quân lệnh của Tôn Tẩn, thì thấy Tôn Tẩn hồi hải bước tới, ghé sát tai thì thầm một hồi, Điền Kỵ thoát tiên kinh ngạc sững sờ, tiếp đến vui mừng khôn xiết, quay sang Điền Anh nói: “Y lệnh quân sư, tiến quân về bắc tới Tân Ấp!”

Gần trưa ngày hôm sau, đại quân Bàn Quyên đã tới biên giới Tề. Chỉ thấy nơi đây tan hoang bát nháo, lính gác cửa ải đã bỏ chạy từ lâu. Tới buổi chiều, đại quân đã tới Chân Ấp, song chỉ thấy cổng thành khép hờ, không có lấy một bóng lính canh, dân chúng trong thành đa phần đã bỏ chạy hết, chỉ còn lại một số ít gia đình trông nhà của các hộ giàu có và người già cả không nỡ bỏ nhà cửa vườn tược mà đi.

Bàn Quyên tìm thấy vài người, dò hỏi biết được về “thảm trạng” của quân Tề, hơn nữa còn được biết dân chúng sợ bị đánh, nên chừa lương thực còn sót lại cũng đã bị đám lính Tề tan rã kia “vét sạch”. Sai người đi kiểm tra số lượng bếp ăn, báo rằng không đến ba nghìn, xương ngựa không quá trăm bộ. Bàn Quyên phân tích, ba nghìn bếp, giảm một nửa so với ngày hôm qua, cho thấy quân Tề đã tan rã rất nhiều, tàn binh sót lại không tới hai vạn, giết ngựa lại chỉ trăm con, hẳn là vì đã “cướp bóc” được lương thực. Sai người đi kiểm tra chỗ quân Tề hạ trại, quả nhiên thấy có ngũ cốc vương vãi dưới đất.

Bàn Quyên không còn nghi ngờ nữa, lúc này việc cần làm là phán đoán chính xác tàn quân chủ lực của Tề hiện rút về đâu. Bởi lẽ Chân Ấp là biên giới của Tề, cũng là đầu mối giao thông quan trọng, có rất nhiều tuyến đường, hai con đường cái quan giao nhau ở đây, hướng đông tây là đường cái quan nối liền hai nước, đủ rộng cho ba xe lớn đi song song; hướng nam bắc là đường cái quan nối liền hai thành, đủ rộng cho hai xe lớn đi song song. Quân Ngụy từ phía tây đuổi tới, hiện đang đứng trước ba ngã đường. Ngã đường thứ nhất tiếp tục đi về hướng đông, qua Lâm Khâu phía bắc đầm Đại Dã tiến thẳng tới A Ấp, rồi tới Lâm Truy. Ngã đường thứ hai là hướng tây nam, tiến thẳng tới Thuỵ Đô và Thừa Khâu nước Ngụy. Ngã đường thứ ba là hướng

bắc, tiến tới Tân Ấp và Cao Đường. Người Tề sẽ không quay về Ngụy nữa, nên ngã đường thứ hai không cần tính tới, trước mặt người Tề chỉ có hai con đường có thể đi, thứ nhất là tiếp tục tiến sang phía đông, rút về Lâm Truy; thứ hai là tiến lên phía bắc, rút tới Cao Đường.

Thám mã hồi báo, hướng đông và bắc đều có dấu xe và đồ vật vứt bỏ lại. Dấu xe ở hướng đông rõ rệt hơn, đồ vật bỏ lại đều là đồ dùng của người dân. Hướng bắc có ít dấu xe hơn, song đồ vật vứt lại đa phần là vật dụng của tam quân như cờ, mâu, kích.

Bàng Quyên cười nhạt một tiếng, nói: “Tôn huynh đúng là mưu cùng rồi, giờ là lúc nào mà còn lôi trò trẻ con này ra lừa ta! Truyền lệnh, đốc toàn lực truy kích về hướng đông, xem Điền Kỵ chạy đâu cho thoát?”

Gần ba vạn xa kỵ của Đại Ngụy tiến như vũ bão về phía Lâm Khâu, đi khoảng hơn ba mươi dặm, cuối cùng cũng đuổi kịp người Tề, song lại chỉ là đám dân thường đi theo phía sau, có gia đình, người già và trẻ nhỏ. Nhìn từ phía xa, dân chúng rất đông, chật kín cả đường sá. Thấy quân Ngụy sát khí đằng đằng, dân chúng không ai không kinh hoàng mất vía. Mấy người còn động dậy nổi đầu lưỡi bị đẩy tới trước mặt Bàng Quyên. Bàng Quyên dò hỏi, bách tính đều không nói lời nào, thần sắc hoảng loạn, nhón nhác nhìn ngang ngó dọc. Bàng Quyên đoán ra nguyên nhân, rút kiếm bức bách, dọa dẫm nếu không nói sẽ chém ngay. Dân chúng hoảng vía, mới chịu nói ra “sự thực”: đi về phía đông toàn là dân thường, Tô đại nhân bảo họ đi về phía đông, lại cho họ mượn xe chiến chở đồ, cản dận họ không được nói cho người Ngụy biết.

“Tô đại nhân đâu?” Bàng Quyên sầm mặt hỏi.

Đám người chỉ biết lắc đầu.

Hiển nhiên, Tôn Tần đã giăng sẵn cạm bẫy, khiến Bàng Quyên phải chui đầu vào rọ. Bàng Quyên giận đến sôi máu, lại không thể phát tiết ra, còn không kịp cả bày sa bàn, cứ thế trải bản đồ, đưa mắt lướt theo con đường phía bắc, dừng lại ở Tân Ấp, đột nhiên bừng tỉnh, nghiêng rặng trèo treo mà nói: “Truyền lệnh, hậu quân đổi thành tiền quân, quay về Chân Ấp.”

Hậu quân do thái tử Thân chỉ huy, nghe thấy lệnh của Bàng Quyên, cho rằng Bàng Quyên không truy kích nữa mà muốn rút lui, lấy làm phấn khởi, truyền lệnh quay đầu.

Lặn lội hơn một canh giờ, đại quân vừa mới về tới Chân Ấp, thái tử Thân đang định đánh xe thẳng tiến về đất Ngụy thì bị Bàng Quyên cấp tốc gọi lại. Một lát sau, Bàng Quyên đã tới trước xe thái tử Thân.

“Có chuyện gì vậy?” Thái tử Thân ngỡ ngàng hỏi thẳng.

“Hồi bẩm điện hạ,” Bàng Quyên vòng tay nói thực, “Quyên đã trúng kế Tôn Tần. Chủ lực quân Tề không phải rút lui về phía đông, mà đã rút lui lên phía bắc rồi.”

“Quân Tề cứ sao lại rút lui lên phía bắc?”

“Có hai ý đồ. Thứ nhất là không muốn chiến hoả lan tới Lâm Truy, thứ hai là áp sát vùng biên giới Triệu, Tề, mượn sức người Triệu đối kháng với ta. Người Triệu nợ ân tình của người Tề, lại có Tô Tần khéo ăn khéo nói, hẳn sẽ xuất quân chi viện!”

“Nếu chủ lực của quân Tề rút lên phía bắc, tướng quân đáng lẽ phải nhân cơ hội này đánh vào Lâm Truy mới đúng!” Thái tử Thân băn khoăn hỏi.

“Điện hạ nói chí phải!” Bàng Quyên đáp lời, rồi hậm hực nói. “Có điều,

bắt sống Điền Kỵ và Tôn Tẫn, Quyên vẫn thấy hứng thú hơn là tấn công Lâm Truy. Chỉ cần bắt sống được hai người này, đánh tan tàn chủ lực quân Tề, chiếm Lâm Truy sẽ dễ như trở bàn tay, muốn lấy sớm hay lấy muộn, chỉ chờ lệnh của điện hạ!”

“Tướng quân đã quyết, Thân chỉ biết nghe theo! Chỉ có điều, truy kích thế nào, còn đợi tướng quân chỉ giáo!”

Bàng Quyên lôi tấm bản đồ da dê ra, vừa chỉ vừa nói: “Chính là con đường này, tiến lên phía bắc thẳng tới Tân Ấp, đi qua Tân Ấp, là tới Cao Đường. Tân Ấp không đáng lo, song Cao Đường lại là Bắc Đô của nước Tề, thành cao hào sâu, dân cư đông đúc, lương thảo sung túc. Người Tề chỉ cần cố thủ mười ngày, viện quân nước Triệu sẽ tới. Nếu Tô Tân lại thuyết phục người Sở, từ phía nam tập kích ta, ta tất rơi vào thế bất lợi!”

“Tướng quân định dùng kế sách nào, xin hãy nói rõ!”

“Tạ ơn điện hạ tin tưởng!” Bàng Quyên vòng tay. “Trời không phụ ta, nay ban cho cơ hội tốt, có thể trút bỏ uất ức tích tụ bấy nay, không thể không theo ý trời. Tính theo tốc độ hành quân của người Tề, một canh giờ chỉ đi được mười lăm dặm, nay lại ôm bụng đói hành quân liên tục nhiều ngày, sức lực đã kiệt quệ, hiện không thể đi quá mười hai dặm. Người Tề xuất phát lúc sáng sớm, lúc này đã đi được bốn canh giờ, hẳn cũng chưa nổi năm mươi dặm. Nơi này cách Tân Ấp khoảng một trăm hai mươi dặm, nếu ta dùng xe chiến đuổi theo, ra roi thúc ngựa, chạy năm mươi dặm một canh giờ, thì chỉ trong vòng hai canh giờ, có thể đuổi kịp Điền Kỵ.”

“Ồ...” Thái tử Thân nhìn sắc trời, chau mày nói. “Giờ đã là nửa chiều, có vội cũng chẳng vội một lúc này, chi bằng tướng quân hãy nghỉ lại đây một

ngày, rồi thông thả truy sát cũng chưa muộn!”

“Việc quân quý ở thần tốc, sự việc không thể chậm trễ!” Bàng Quyên rõ ràng đã nắm chắc phần thắng, đồng dục nói. “Người Tề đã không còn tâm trí giao chiến, ta nên đuổi kịp người Tề nhân lúc chúng chưa kịp tới Tân Ấp! Điện hạ, để đảm bảo chắc chắn, Quyên sẽ dẫn quân hổ bôn truy kích trước, cầm chân quân Tề, điện hạ hãy dẫn quân theo sau. Nhìn vào tình hình trước mắt, chưa cần tới sự trợ giúp của Trương tướng quốc và công tử Tự, chúng ta vẫn có thể đánh cho quân Tề tan tác, bắt sống Điền, Tôn, rửa hận cho phụ vương!”

“Được, Thân nghe theo tướng quân.”

Thanh Ngưu một xe tiên phong đi đầu, Bàng Quyên đích thân dẫn theo hai trăm cỗ xe chiến, năm nghìn lính hổ bôn, gấp rút ruổi lên phía bắc tiến tới Tân Ấp. Thái tử Thân dẫn hai vạn quân, bám theo phía sau.

Thanh Ngưu đuổi miết không nghỉ, cứ thế chạy liên tục hơn một canh giờ, đến sẩm tối thì tiến vào đường Mã Lăng. Phóng mắt nhìn đi, phía trước dốc núi trập trùng cao chừng vài trượng, nhấp nhô như sóng, một con đường quanh co khúc khuỷu chạy ngoằn ngoèo giữa núi cao vực sâu, hai bên rừng rú rậm rạp, cây cao chọc trời, gai góc ken dày, địa thế khá là hiểm trở. Thanh Ngưu từng nếm mùi thất bại trong trận Quế Lăng, theo trực giác vội hô dừng xe ngựa, một mặt sai người lên trước dò đường, một mặt cấp báo Bàng Quyên.

Bàng Quyên đánh xe tới trước khe núi, rồi nhảy xuống khỏi xe. Nào ngờ do trời đã nhá nhem, Bàng Quyên lại quá nôn nóng, vừa nhảy xuống, đã giẫm

ngay phải một bãi phân ngựa, trượt một cái, cả người loạng choạng chực ngã, may mà có Thanh Ngưu đỡ kịp. Bàn Quyền đứng vững trở lại, bực bội giơ chân đá bay bãi phân ngựa đi, bước vào trong khe núi, quan sát một lượt, lại leo lên đỉnh núi, phóng mắt nhìn ra xa, thấy con đường trước mặt quanh co ngoắt ngoéo, cây cối đen đặc, ngoài mấy chục bước, chẳng nhìn thấy gì. Lại quan sát những đồ vật bị bỏ lại trong cỏ rậm ven đường, thấy toàn là giáp trụ, đao thương chế tác tinh xảo. Chúng bị bỏ lại, chỉ là vì quá nặng, rõ ràng lính Tề đã không còn sức để mang vác nữa, nên mới lén lút vứt bỏ.

Đang quan sát, thì thám mã áp giải hai lính Tề quay về, báo rằng con đường phía trước càng đi càng hẹp, một số đoạn đường chỉ vừa cho một cỗ xe đi qua, nơi đường hẹp đều có cây cối chắn ngang, còn có vài xe chiến bị tháo bánh, vứt chỏng chơ giữa đường.

Bàn Quyền quan sát hai tên lính, thấy mỗi tên chỉ đi một chiếc giày, một tên đi chân bên trái, một tên đi chân bên phải, lấy làm ngạc nhiên, chỉ vào chân chúng, dịu giọng hỏi: “Bản tướng Bàn Quyền, muốn biết vì sao hai người chỉ đi có một chiếc giày?”

Nghe nói người ở trước mặt chính là Bàn Quyền, hai tên lính đều giật mình kinh ngạc, mặt đầy hoảng hốt. Thấy Bàn Quyền vẫn mỉm cười, tên lính trông nhiều tuổi hơn mới bạo gan nói: “Hồi... hồi bẩm tướng quân, hai... hai chúng tôi là... huynh... huynh đệ kết nghĩa, lòng bàn chân bị phỏng rộp, đi không nổi nữa!”

“Bản tướng muốn hỏi, vì sao hai người chỉ đi có một chiếc giày?” Bàn Quyền thu lại nụ cười, nhắc lại câu hỏi.

“Vâng vâng vâng!” Tên lính run rẩy. “Tối qua ngủ ngoài trời, do quá mệt

mỗi nên nghĩa đệ bị người ta tháo mất giày mà không hay biết, sáng nay không tìm thấy giày đâu, đại quân lại phải lên đường ngay, tiểu nhân thấy nghĩa đệ hai chân phồng rộp, bèn tháo giày, nhường cho nghĩa đệ đi. Nghĩa đệ khẳng khẳng không chịu, tiểu nhân cũng không nghe, hai người tiểu nhân đành phải mỗi người đi một bên giày, cứ năm dặm đổi một lần. Đi tới khe núi này, vết phồng rộp của nghĩa đệ bị vỡ, thực sự không thể đi nổi nữa. Tiểu nhân được tướng quân cho phép, ở lại đây để chăm sóc nghĩa đệ.”

“Nói xem, các người có tổng cộng bao nhiêu người? Tới đây vào lúc nào?”

Thấy hỏi về việc quân, tên lính ngoảnh mặt nhìn sang hướng khác.

“Mau trả lời tướng quân!” Thanh Ngưu gằn giọng.

Tên lính run bắn, liếc nhìn Thanh Ngưu một cái, lại quay đầu đi.

Bàng Quyên hất hàm về phía tên nghĩa đệ đứng bên cạnh. Thanh Ngưu hiểu ý, liền kề kiếm vào cần cổ hắn.

“Này vị quân sĩ kia!” Bàng Quyên bình thản nói. “Nếu người chịu nói ra sự thực, bản tướng không chỉ mở đường sống cho hai người, mà còn trọng thưởng cho hai người. Còn nếu không nói, nghĩa đệ của người sẽ đầu lìa khỏi cổ ngay trước mặt người.”

“Tướng... tướng quân!” Tên lính hốt hoảng quỳ sụp xuống. “Tiểu... tiểu nhân sẽ... sẽ nói... sự thực...”

Sau đó, tên này hỏi gì đáp nấy, thật thà kể hết “tình cảnh” của quân Tề, cuối cùng nói: “Bọn tiểu nhân hành quân suốt nhiều ngày trời thì tới khe núi này, thấy đường khó đi thì không muốn đi nữa, lại thêm trời đã tối muộn, bèn

nhao nhao thỉnh cầu nghỉ đêm ở đây. Nào ngờ Điền tướng quân dứt khoát không chịu, nói là quân sư lệnh cho đại quân phải tới Tân Ấp trước khi trời sáng, ai trái lệnh chém đầu. Có người không chịu nổi...” đưa tay chỉ vào cánh rừng bên cạnh, “không giấu tướng quân, rất nhiều binh sĩ nhân lúc trời tối đã trốn vào trong cánh rừng này, nếu tướng quân không tin, cứ phái người đi tìm, chưa biết chừng lại bắt được thêm ối người đấy!”

“Con đường núi này dài bao nhiêu?” Bàn Quyền nhìn vào con đường phía trước, nheo mắt hỏi.

“Không dài lắm, chỉ tầm mười dặm đổ lại, đoán chừng đại quân lúc này hẳn đã ra khỏi khe núi rồi. Đoạn này khó đi nhất, Điền tướng quân nói, qua khỏi khe này, sẽ tới đường bằng.”

Bàn Quyền không nghỉ ngơi nữa, nói với tham tướng ở bên cạnh: “Thưởng hai quân sĩ đây mỗi người một đỉnh vàng, thả cho họ đi!”

Huynh đệ hai người dập đầu cảm tạ, nhận lấy hai đỉnh vàng, vội vã lui vào trong cánh rừng bên cạnh, bắt chập chân đau, chuồn nhanh như mèo đêm.

“Thanh Ngưu tướng quân!” Bàn Quyền rút bảo kiếm, trở vào con đường núi trước mặt. “Truyền lệnh, dọn dẹp chướng ngại vật trên đường, dốc sức truy kích người Tề, bắt sống Điền Ky!”

Bàn Quyền vừa hạ lệnh, Thanh Ngưu không còn băn khoăn gì nữa, dẫn vài tướng sĩ lực lưỡng mở đường phía trước, xe ngựa theo sau. Tiến lên thuận lợi, đi khoảng mười dặm, quả nhiên thấy đường đã rộng hơn chút ít, hai xe có thể cùng đi, song còn lâu mới được coi là đường bằng, con đường vẫn bị kẹp giữa hai dãy núi thấp. Bàn Quyền cũng chẳng hề nghỉ ngơi, tiếp tục hạ lệnh

tăng tốc truy kích.

Thanh Ngưu đánh xe đi thêm vài chục bước, đột nhiên thấy trên đường xuất hiện chướng ngại vật màu trắng lơ lơ, giơ tay nhắc thử, hoá ra là xương ngựa. Ngước mắt nhìn lên, thấy con đường phía trước trắng rợn một màu, sai người đi dò la, thì ra tuyền là xương ngựa. Thanh Ngưu trong lòng giật thột, vừa sai binh sĩ dọn dẹp, vừa hồi bẩm Bàng Quyên. Bàng Quyên tiến lên phía trước, phóng mắt nhìn đi, quả nhiên rặt là xương ngựa, từng bộ từng bộ xếp nối tiếp nhau, trước mỗi bộ xương đều đặt một cái sọ ngựa.

Bàng Quyên chau tít đôi mày.

“Quái lạ thật đấy!” Thanh Ngưu vò đầu bứt tai nói. “Người Tề không thể giết ngựa ở đây, lấy đâu ra nhiều xương ngựa đến thế? Xem ra, không dưới vài trăm bộ.”

Chẳng hiểu vì sao, một cơn ớn lạnh bỗng trỗi dậy trong tâm can Bàng Quyên, chạy dọc sống lưng, khiến hấn bất giác rùng mình.

“Lẽ nào lần trước giết ngựa, quân Tề chưa ăn hết, nên mang theo tới đây?” Thấy Bàng Quyên không đáp, Thanh Ngưu hạ giọng nói khẽ, nửa như tự nhủ, nửa như giải thích, song lại lập tức phủ định. “Vậy cũng không đúng, nếu chưa ăn hết, mang theo thịt là được, còn chờ theo xương làm gì? Dùng làm chướng ngại vật ư? Cũng không phải, chặt bừa mấy cây to ven đường, vắn tới ít đá, còn tiết kiệm sức bằng mấy so với tha theo cả đồng xương!”

Thanh Ngưu còn đang lăm lăm, bỗng một binh sĩ đi dọn xương ngựa hộ tốc chạy ngược lại, nói: “Báo cáo, phía trước có cây to chắn ngang đường, bên trên còn có chữ viết!”

Bàng Quyên vội vã chạy tới. Dưới ánh đuốc đám binh sĩ vừa châm lên, thấy rõ thân cây kia vốn dĩ mọc ở ven đường, chắc hẳn vừa bị đốn hạ, nằm chắn ngang đường, đoạn giữa thân cây bị cạo sạch vỏ, bên trên viết một dòng chữ: *“Quân sư diệu đoán, đường Mã Lăng ba mươi dặm, bắt sống Bàng Quyên. Điền Ky.”*

Nhìn thấy hàng chữ “Đường Mã Lăng ba mươi dặm”, Bàng Quyên mới sức tỉnh ra rằng đã bị hai tên lính kia lừa gạt, thì vỗ trán kêu lên: “Hồng rồi!”

“Sao vậy?” Thanh Ngưu vội hỏi, thuận tay xoay chuyển trường thương, cảnh giác nhìn khắp tứ phía.

Bàng Quyên không trả lời, hai mắt trôn trôn nhìn vào những bộ xương ngựa la liệt đầy đường. Dưới ánh đuốc lơ mờ, những sọ ngựa trắng ớn ngóng cao lạnh lẽo, giống như vô số ác ma đang hướng vào Bàng Quyên khiêu chiến.

Bàng Quyên hít ngược một hơi khí lạnh, trước mặt bỗng chốc hiện lên cảnh tượng trước khi xuống núi năm xưa, bên tai lại như văng vẳng lời nói của Quỷ Cốc Tử: *“Hoa này tổng cộng có mười hai bông, ý chỉ con sẽ hưng thịnh mười hai năm. Hoa này hái ở Quỷ Cốc, thấy mặt trời mà héo úa, chữ ‘quỷ’ đặt cạnh chữ ‘uy’, ám chỉ nơi con thành công sẽ là nước Ngụy... Sau khi con hái được lại vứt đi, vứt đi rồi nhặt lại, là có hai lòng. Trước mặt lão hủ lại giấu giếm không nói, cho thấy con sau này ắt sẽ lừa dối người, cuối cùng bản thân lại bị lừa dối... Hoa này tên là mã đầu linh, ngựa thích ăn nó, nhưng dê thì không, vì vậy lão hủ tặng con một câu: ‘Gặp dê thì vinh, gặp ngựa thì tuyệt’...”*

Nghĩ tới đây, tất cả những sự việc xảy ra sau khi xuống núi bỗng chốc nổi

tiếp nhau lướt nhanh qua trí não hần. Bàng Quyên bất giác thầm kêu khổ trong lòng, lấy làm hối hận. Phải rồi, bây giờ nghĩ lại, đúng là muôn điều hối hận. Hối hận đã không tin vào chuyện bói hoa, ma xui quỷ khiến thế nào lại đi chọn mã đầu linh, mà thứ hoa hèn hạ này lại chỉ nở có mười hai bông. Hối hận đã xem thường lời dặn dò mà tiên sinh ban tặng trước khi ly biệt, “gặp dê thì vinh” đã ứng nghiệm rồi, vậy thì hần phải đề phòng “gặp ngựa thì tuyệt” mới phải, tại sao hần lại quên băng mắt vào đúng thời khắc then chốt này? Tên hoa có chữ “mã” là ngựa, Tôn Tẫn lần trước dùng ngựa đánh bại hần ở Quế Lăng. Lần này truy kích, trên đường gặp toàn xương ngựa, vừa rồi lại giảm phải phân ngựa, ông trời đã liên tiếp cảnh báo, thế mà hần lại... Than ôi, ngẫm nghĩ kỹ lại, tiên sinh đoán hần sẽ hưng thịnh mười hai năm, nay đã hết kỳ hạn rồi, tiên sinh dùng từ “tuyệt”, xem ra là trời đã tuyệt đường hần mất rồi...

“Thanh Ngưu!” Bàng Quyên giờ mới sực nhớ tới vài nghìn tướng sĩ, giật mình kinh hãi, vội vã truyền lệnh. “Ta đã trúng kế, mau, chạy khỏi khe núi!”

Thế nhưng, đã muộn mất rồi. Bàng Quyên còn chưa dứt lời, tiếng trống đã dồn dập tứ bề, tù và rúc vang, chỉ trong chốc lát, từ dãy núi hai bên, tên bắn rào rào như châu chấu. Quân Ngụy bị kẹt giữa đường hẹp, không kịp đề phòng, chặn đỡ không xuể, trúng tên ngã xuống như ngã rạ.

Ác mộng Quế Lăng tái hiện!

Thanh Ngưu không kịp nói năng, quát lên như sấm: “Mau, bảo vệ tướng quân!”

Nói rồi, đẩy mạnh Bàng Quyên tới bên một gốc cây to, lấy thân cây làm lá chắn, dùng thân mình và khiên che kín kẽ cho Bàng Quyên.

Đám lính Ngụy còn sống sót nghe tiếng cũng chạy lại, vây kín thành một vòng tròn lớn xung quanh Bàng Quyên, giơ khiên che chắn.

Trong khe núi, ánh lửa sáng rực tứ bề, muôn tên cùng bắn, tiếng kêu rú thảm thiết của lính Ngụy trúng tên, tiếng hô “bắt sống Bàng Quyên” dồn dập chấn động cả bầu trời đêm trên khe núi.

Khoảng cách chỉ chưa đầy ba mươi bước, hơn vạn xạ thủ của quân Tề hầu hết đều sử dụng nỏ mạnh cung cứng, giáp trụ của võ binh có dày đến đâu, khiên có chắc đến mấy cũng là vô ích. Mười dặm khe núi, chốt đã trở thành pháp trường đầm máu. Chưa đầy nửa canh giờ, thương thay cho vài nghìn lính hồ bôn và hơn nghìn chiến mã, còn chưa kịp nhìn thấy mặt mũi quân Tề, đa phần đều đã bỏ mạng dưới tên sắc.

Xung quanh Bàng Quyên, lính Ngụy cầm khiên đã tử thương quá nửa, chỉ còn hơn chục người, vẫn đang liều mạng che chắn.

Quân Tề trùng trùng xuất hiện, bủa vây kín mít. Tên bắn như mưa, lửa đuốc sáng rực như ban ngày. Binh tướng Ngụy bên cạnh Bàng Quyên theo nhau ngã gục, cuối cùng chỉ còn lại Bàng Quyên và Thanh Ngưu, cũng đều đã trúng tên. Đặc biệt là Thanh Ngưu, khắp người tên găm chi chít như một con nhím khổng lồ, máu me bê bết, đến mắt cũng không mở nổi.

Một tràng cười vang lên, là tiếng của Điền Kỵ.

Trong vòng bảo vệ của chư tướng, Điền Kỵ tay cầm trường thương, từ trong lớp lớp xương ngựa tiến lại gần, giơ tay hô lớn: “Dừng bắn!”

Trận mưa tên lập tức dừng lại.

Điền Kỵ thùng thảng bước từng bước về phía Bàng Quyên, còn cách hăm

mười bước thì dừng lại, dài giọng mà hỏi: “Đây chẳng phải là Bàng tướng quân ư?”

Bàng Quyên lúc này đã trúng vài mũi tên, chống thương xuống đất, gắng gượng đứng dậy, quệt máu trên mặt, nhìn thẳng vào Điền Kỳ: “Tôn huynh đâu?”

“Tôn huynh?” Điền Kỳ cười nhạt một tiếng, chĩa thương vào hắn. “Người hại quân sư ra nông nỗi này, còn mặt mũi mà gọi là Tôn huynh ư? Mau buông trường thương, giơ tay chịu trói!”

“Tôn huynh đâu?” Bàng Quyên cao giọng quát hỏi.

“Được!” Điền Kỳ lại cười nhạt một tiếng, nói. “Người đã truy hỏi như vậy, Điền mỗ cũng sẽ giúp người thoả lòng hiếu kỳ.” Rồi trở thương vào tầng tầng xương ngựa phía trước, “ở đây có năm trăm bộ xương ngựa, là Điền mỗ đã nghe theo lời dặn của Tôn huynh người, cực nhọc chở theo tới tận đây. Tôn huynh của người, và cả Tô huynh của người nữa, đang bày tiệc rượu ở sau dãy xương ngựa này, kính chờ người tới, để giúp người tẩy trần!” Rồi tránh sang bên đường. “Bàng tướng quân, dù người đã từng làm nhục bản tướng, song bản tướng độ lượng, lại nể tình quân sư và Tô tướng quốc năm lần bảy lượt cầu xin tha mạng cho người, mới không so đo với hạng tiểu nhân như người, mà nhường đường cho người. Bàng tướng quân, mời!” Nói đoạn, quay sang quân sĩ. “Chư vị tướng sĩ, hãy nhường đường, đưa Bàng tướng quân tới nơi dự tiệc!”

Tướng sĩ lập tức theo nhau tránh sang bên đường.

“Ha ha ha!” Bàng Quyên cười dài một tràng, chẳng buồn ngoái ngàng tới Điền Kỳ, nhìn thẳng vào con đường vắng vẻ xương ngựa trắng rợn, không

thấy điểm tận cùng. “Tôn huynh, Tô huynh, hai người hãy nghe đây, sư đệ Bàng Quyên xin đi trước một bước. Trước lúc lên đường, tại hạ có lời muốn nói với Tôn huynh. Huynh bị tấn hình, là do tại hạ vu cáo hãm hại, chúng ta kết nghĩa, tại hạ lừa gạt huynh chỉ duy nhất lần này! Còn huynh giả điên một lần, giả chết một lần, là hai lần lừa tại hạ, cũng coi như đã hoà. Trận chiến hôm nay, và cả trận chiến Quế Lăng, Tôn huynh đã thắng, tại hạ thua rồi, tuy nhiên, tại hạ không phục, bởi Tôn huynh thắng ở chỗ tối, mà tại hạ thua ở chỗ sáng. Thất bại hôm nay, không phải do chiến lược, mà là ý trời diệt ta...” Nói đoạn ngựa cổ, gào lên thật lớn. “Ý... trời... diệt... ta...”

Khe núi giữa đêm khuya dội lại tiếng gào của Bàng Quyên, vắng vắng hồi lâu không dứt.

Tiếng vọng đã im bật, khe núi lặng ngắt như tờ.

“Thanh Ngưu huynh đệ!” Bàng Quyên ném trường thương đi, nhìn thẳng vào Thanh Ngưu, vòng tay nói. “Là tại hạ đã làm liên lụy tới huynh đệ và các tướng sĩ!” Nói đoạn, rút ngay bảo kiếm, cửa ngang cần cổ.

“Bàng tướng quân...” Thanh Ngưu rú lên một tiếng bi thiết, vút thương xuống đất, quỳ sụp xuống, phủ phục lên người Bàng Quyên, hồi lâu không dậy.

Thình lình, Thanh Ngưu lão đảo đứng dậy, hai tay bế xốc Bàng Quyên lên, loạng choạng bước từng bước về phía dãy xương ngựa dài dằng dặc. Hiên nhiên, hăn muốn đưa Bàng Quyên tới phía cuối con đường xương ngựa, đến chỗ hai vị huynh đệ, cũng đồng thời là đối thủ bình sinh.

Nhìn vào đệ nhất dũng sĩ nước Ngụy trên mình chi chít hơn chục mũi tên, áo giáp đầm máu, quân Tề bên cạnh ai nấy phát run, cũng lấy làm kính phục,

bền kéo nhau đi theo sau hần. Ngay cả Điền Kỵ mắt cũng ướt nhoà.

Một bước lại một bước, một bộ xương lại một bộ xương, Thanh Ngưu càng đi càng chậm. Cuối cùng, sau khi đã bước qua một trăm bộ xương ngựa, không biết vướng phải thứ gì mà ngã huỵch xuống đất.

Thanh Ngưu ôm chặt Bàng Quyên, muốn gượng đứng dậy, song hết lần này đến lần khác, đã dốc hết sức tàn mà vẫn không thể đứng lên.

“Bàng tướng quân!” Thanh Ngưu quỳ xuống đất, bật khóc thảm thiết. “Thanh Ngưu... hết sức rồi...”

Nói rồi, ngoái nhìn đám xạ thủ nước Tề phía sau lưng, gầm lên: “Bắn đi, lũ hèn!”

Đám xạ thủ không nỡ nhìn, đua nhau ngoảnh mặt đi chỗ khác.

Điền Kỵ lau nước mắt, cảm phập thương xuống đất, cầm lấy cung tên từ trong tay một binh sĩ, lắp tên, đi vòng tới trước mặt Thanh Ngưu, vãi hần một vãi thật sâu, nói: “Thanh Ngưu tướng quân, bản tướng tác thành cho người!” Rồi kéo căng dây cung, một tên xuyên thẳng giữa sống mũi.

Thanh Ngưu lão đảo, rồi từ từ đổ gục xuống người Bàng Quyên.

Tận cùng đoạn đường xương ngựa là một bãi trống không quá rộng, vài ngọn đuốc chiếu sáng một tảng đá lớn bằng phẳng ở chính giữa bãi trống. Trên tảng đá, không bày thức ăn, không có đĩa gắp, chỉ có ba bát rượu.

Tô Tần, Tôn Tần ngồi đối mặt nhau, im lìm như tượng. Hai cặp mắt đắm lệ lấp lánh dưới ánh đuốc.

Bốn bề tĩnh lặng như tờ, tiếng dọn dẹp chiến trường trong khe núi nghe như vẳng đến từ một cõi khác.

Không biết đã qua bao lâu, Tô Tần gạt nước mắt, bưng bát rượu trước mặt lên, khẽ khàng tưới xuống đất, rồi ném cái bát không xuống mặt đá.

Tôn Tần cũng làm theo, tưới rượu, ném bát.

Chỉ còn một chiếc bát, vẫn đầy rượu, đơn độc phản chiếu ánh lửa đuốc sáng sánh trong bóng đêm lạnh lẽ.

Còn gọi là Đại thượng tạo, tên quan, là chức quan cao nhất của nhà Tần thời Chiến Quốc, nắm giữ đại quyền quân chính, cũng dùng làm tên tước.

Nay là phía đông bắc huyện Mạnh Tân, Lạc Dương, Hà Nam.

Đô thành nước Sở, nay là phía bắc Kinh Châu, Hồ Bắc.

Chức quan thời xưa chuyên trực bên đồng hồ nước để báo thời gian.

Nhà chính trị, nhà quân sự nổi tiếng thời kỳ đầu Chiến Quốc, phò tá Ngụy Văn Hầu biến pháp, trước tác có Ngô Tử binh pháp.

Đại tướng thời Ngụy Văn Hầu, tổ tiên của Nhạc Nghị.

Chức chỉ huy đứng đầu một nghìn quân lính.

Cân thời xưa, tương đương khoảng 0,5kg hiện nay.

Tức Đạo đức kinh, trước tác của Lão Đam (Lão Tử).

Đơn vị trọng lượng thời cổ, một dật bằng hai mươi lượng.

Chức quan đặt ra từ thời Chiến Quốc, đứng đầu một quận ở biên cương, nắm quyền hành chính, quân sự tối cao của khu vực đó.

Dùng phép chiết tự, trong chữ Hán, ba chữ Mộc-Vũ-Khuy ghép lại chính là chữ Sư.

Một đoạn trong bài thơ “Kiêm hà” phần “Tần phong” sách Kinh Thi. Kinh Thi xưa gọi là Thi, là bộ tổng tập thơ ca nổi tiếng tập hợp những sáng tác khuyết danh trong khoảng từ đầu Chu đến giữa Xuân Thu, trong đó phần nhiều là dân ca của các vùng đất khác nhau, như “Tần phong” là thơ ca của đất Tần. Thời Chiến Quốc, Thi được coi là “sách giáo khoa” bắt buộc phải học, về sau được liệt vào Ngũ kinh của Nho gia, gọi là Kinh Thi.

Thời xưa, nam giới hai mươi tuổi làm lễ đội mũ, biểu thị đã thành niên.

Ngày 16 âm lịch, tức sau ngày rằm một hôm.

Nhân định, tức giờ Hợi (21 - 23 giờ). Do lúc này đã rất khuya, mọi người đều chìm vào giấc ngủ, nên gọi là “nhân định”.

Tuần ngày xưa gồm mười ngày, cũng chỉ quãng thời gian khá ngắn.

Tiền bố: Một loại tiền được sử dụng rộng rãi thời Xuân Thu Chiến Quốc, có hình lưỡi cuốc.

Tức sao Kim.

Vu chúc, tức thầy cúng, thầy mo. Đại vu chúc là chức quan đứng đầu các thầy cúng, chủ trì các nghi lễ cúng tế, giao tiếp với thần linh trong Thái miếu thời cổ.

Tức người chỉ huy nhóm một trăm binh sĩ.

Cự tử là danh xưng dùng để gọi nhân vật thủ lĩnh của Mặc gia.

Xưa Tấn Hiến Công muốn tiêu diệt nước Quắc, bèn tặng nước Ngưu lễ vật hậu hĩnh để mượn đường qua nước Ngưu đánh Quắc. Sau khi diệt Quắc, quân Tấn trên đường quay về lại đánh úp nước Ngưu. Sau dùng câu “mượn đường diệt Quắc” để chỉ việc dùng lợi ích dụ dỗ, rồi chớp thời cơ tiêu diệt.

Một đoạn trong bài “Hà thảo bất hoàng” phần “Tiểu nhĩ” trong Kinh Thi.

Giờ Kê minh, tức giờ Sửu, là khoảng từ 1 giờ đến 3 giờ sáng, do vào giờ này gà bắt đầu gáy, nên gọi là “kê minh”, tức gà gáy.

Chi đội quân đầu vấn khăn xanh. Thời Chiến Quốc, dùng để chỉ dân đinh dưới cờ của chủ nhân, đa phần là trai tráng ở thôn quê.

Liệt Ngự Khấu: Liệt Tử, nhà tư tưởng đầu thời Chiến Quốc. Cùng Lão Tử, Trang Tử, là những nhân vật đại diện cho tư tưởng Đạo gia.

Thuần Vu Khôn là nhà chính trị và nhà tư tưởng nổi tiếng thời Chiến Quốc. Học vấn uyên bác, nổi tiếng giỏi biện luận, là một trong những học giả lớn nhất trong học cung Tắc Hạ.

Thời xưa thường dùng mạnh, trọng, thúc để chỉ thứ tự lớn bé, trước sau. Trọng thúc là chú thứ hai, quý thúc là chú út.

Tử đồng: Cách nhà vua gọi hoàng hậu, hoặc hậu phi tự xưng, có ý khiêm xưng.

Trích từ bài “Bắc Sơn” phần “Tiểu Nhã” trong Kinh Thi.

Đạo trời thưởng cho người cần cù.

Tật lê: Cụm gai sắt có nhiều ngành sắc nhọn, dùng để rải lên tường làm chướng ngại vật.

Tức bốn thủ thuật chẩn bệnh thời xưa, lần lượt là: quan sát, lắng nghe, hỏi bệnh, bắt mạch.

Tức can chi của năm, tháng, ngày, giờ sinh, do có tám chữ, nên gọi là bát tự.

Ba đoạn này là bài thơ *Thử ly* thuộc *Vương phong*, Kinh Thi, nói về cảnh hoang tàn của cố đô sau khi nhà Chu dời đô về tây và nỗi buồn của người dân nhớ nước cũ.

Miếng ngọc hình khuyên tròn, xẻ ở giữa, dùng làm đồ trang sức.

Chức quan canh giữ cổng thành.

Trùng Nhĩ là tên của Tần Văn Công (697 - 628TCN), quân chủ đời thứ 24 của nước Tần. Đến năm 403TCN, nước Tần cắt đất chia cho ba nhà Hàn, Triệu, Ngụy, sau đó phần đất của Tần lại bị hai nhà Hàn, Triệu xâm chiếm. Sự kiện “ba nhà phân Tần” đã đánh dấu cho sự khởi đầu của thời Chiến Quốc.

Tức Hữu Sào thị, một vị thủ lĩnh trong truyền thuyết Trung Hoa, tương truyền dạy người dân làm nhà trên cây để tránh thú dữ.

Đoạn đầu trong bài Quan thư., bài thơ mở đầu Kinh Thi.

Tịch cốc, tức không ăn ngũ cốc, hay nhịn ăn, là một phép tu đạo dưỡng sinh thời xưa, được ghi chép sớm nhất trong Trang Tử.

Cơ tâm, thuật ngữ của Đạo gia, chỉ cái tâm khôn khéo phức tạp như máy móc, đối lập với đạo tâm là cái tâm thuần phác, thuận ứng tự nhiên.

Một thuật thần thông, có thể nhìn thấu tâm ý của người khác.

Quan niệm thiên văn xưa cho rằng, mỗi khu vực trên bầu trời tương ứng với một vùng trên mặt đất. Vị trí của các vùng đất được quy chiếu lên bầu trời theo cách này gọi là “phân dã”.

Bài thơ Hoàng đế thuộc Tần phong trong Kinh Thi, nói về lúc Tần Mục Công qua đời, bắt nhiều người sống phải tuấn táng, trong đó có ba anh em họ Tử Xa là Yên Tức, Trọng Hàng, Kiểm Hồ. Bài thơ bày tỏ nỗi đau xót, thương tiếc của người dân trước cảnh ba tráng sĩ bị tuấn táng.

Dịch đạo, hay quan đạo, tức đường lớn do triều đình xây dựng, có đặt dịch trạm dọc đường, làm chỗ nghỉ ngơi, đổi ngựa, chủ yếu để quan viên, tướng sĩ sử dụng vào việc công, như quân sự, kinh tế, truyền tin...

Còn gọi là cây khố rách, sơn dịch, phòng kỷ, là một loài dây leo, hoa nở tỏa mùi thối rữa, thu hút các loại côn trùng ưa loại phân hủy như ruồi nhặng tìm đến.

Trong chữ Hán, chữ Ngụy 魏 gồm chữ quỷ 鬼 (ma quỷ) đặt cạnh chữ ủy 委 (héo úa).

Tức Khương Thượng (?-1015 TCN), còn gọi là Lã Thượng, Lã Vọng, Khương Tử Nha, Khương Thái Công, nhà chính trị, quân sự kiệt xuất, khai quốc công thần của nhà Chu, phò tá Chu Vũ Vương diệt Trụ, được phong đất Tề, trở thành Tề Thái Công. Âm phù bản kinh là một bộ phận trước tác của Khương Thượng, đã thất truyền.

Thở tức thở ra, nạp là hít vào, công pháp thở nạp tức là công phu hô hấp, phương pháp dưỡng sinh qua cách hô hấp.

Hai câu trong bài Tử khâm, phần Trịnh Phong, sách Kinh Thi, nói về niềm nhớ nhung, ở đây chỉ nỗi mong ngóng hiền tài.

Hai câu trong bài Lộc minh, phần Tiểu Nhã, sách Kinh Thi, ý nói dùng hiền tài nước khác để phò tá cho nước mình.

Hai câu trong bài thơ Quan thư thuộc phần Chu Nam trong Kinh Thi, là bài thơ mở đầu của Kinh Thi, nói về nỗi niềm tương tư.

Ba đoạn trong bài Bắc phong phần Bội phong sách Kinh Thi, nội dung mượn cảnh tuyết gió khốc liệt để ví với nền chính trị bạo tàn, khiến người dân phải dắt díu nhau bỏ đi nơi khác.

Những câu mở đầu trong bài Quan thư phần Chu nam sách Kinh Thi, nói về tình yêu đôi lứa.

Người xưa chia một năm 360 ngày thành 72 giai đoạn nhỏ, gọi là 72 hậu, mỗi hậu kéo dài 5 ngày.

Tức đô thành thứ hai sau kinh đô của một nước.

Nhấn là đơn vị đo chiều dài thời xưa. Vào thời Chu, một nhấn xấp xỉ tám thước.

Thuần Quân là tên một thanh kiếm nổi tiếng thời cổ đại, tương truyền do U Dã Tử đúc ra.

Tam đại, tức ba triều đại, sách xưa dùng để chỉ ba triều Hạ, Thương, Chu trong cổ sử Trung Quốc.

Nay là quần đảo Châu Sơn, ở vùng biển phía đông Chiết Giang.

Tức: Cây kéo đệ nhất vương thành.

Ba đoạn trên là bài thơ Vô y thuộc phần Tần phong trong Kinh thi, mô tả người dân Tần khẳng khái anh dũng ra sa trường, chống lại quân Tây Nhung xâm lược.

Bàn cờ vây thông thường được tạo thành bởi 19 đường ngang và 19 đường dọc, quân cờ được đặt vào giao điểm của các đường thẳng. Giao điểm nằm chính giữa bàn cờ được gọi là thiên nguyên. Xung quanh thiên nguyên có 8 điểm khác phân bố đều trên 4 đường thẳng thứ 4 tính từ mép bàn cờ, đối xứng nhau, 8 điểm này được chấm màu đen để dễ định vị, gọi là “tinh”, “tinh vị” hay “sao”. Khi muốn nhường nhau, người ta thường đặt quân cờ vào các điểm sao. Luật cờ vây là quân đen đi trước, quân trắng đi sau, khi kết thúc ván cờ, tính thắng thua bằng cách đếm số mục. Do đi sau, quân trắng được cộng thêm năm mục rưỡi.

Các giao điểm trống nằm ngay sát quân cờ được gọi là khí của quân cờ đó, nếu quân cờ không còn khí, sẽ bị bắt và đưa ra khỏi bàn cờ.

Trong Hán tự, ba chữ “Mộc” (木), “Vũ” (雨), “Khuy” (亏) ghép lại sẽ thành chữ “Sư” (檣).

‘Tẩn’ có nghĩa là xương bánh chè. Tẩn hình có nghĩa là khoét bỏ xương bánh chè, khiến người chịu hình phạt không đi lại được.

Tiền hoàn là một loại tiền đúc bằng đồng, có hình tròn, ở giữa có lỗ, lưu hành tại nước Tân thời Chiến Quốc.

Ngày hội, tức ngày không trăng, là ngày cuối tháng âm lịch.

Bộ nạch(疒, tức bệnh tật) ghép với chữ “phong” (風, tức gió), thành chữ “phong” (瘋), nghĩa là điên cuồng.

Hoạn giả lệnh là một chức quan thời Chiến Quốc, tức viên hoạn quan tổng quản các hoạn quan, nội thị trong cung.

Một loại tiền cổ, đúc bằng đồng, có hình thanh đao, diễn biến từ loại đao công cụ sản xuất mà thành.

Ba đoạn này là bài Đào yêu phần Chu phong trong Kinh Thi, nói về cảnh người con gái xuất giá vào mùa hoa đào nở.

Tức Lễ ký, cuốn sách ra đời vào thời Chiến Quốc, ghi chép lại các lễ nghi, phong tục thời cổ, sau được liệt vào Ngũ kinh của Nho gia, được gọi là Kinh Lễ.

Trích trong bài Tử khâm phần Trịnh phong sách Kinh Thi, nói về lòng nhớ nhung mong ngóng người hiền tài.

Vũ cống là một thiên trong sách Thượng Thư, cũng chính là Kinh Thư, một trong ngũ kinh của Nho gia sau này.

Trích từ chương Nhiệm thành trong Đạo đức kinh.

Đan Chu là con trai trưởng của Đế Nghiêu, vì có ba năm xưng đế nên gọi là Đế Đan Chu.

Thời cổ, khi hội minh, thường có nghi thức uống máu ăn thề. Minh chủ của hội minh sẽ thực hiện nghi thức cầm tai bò để cắt lấy máu, nên về sau, người cầm tai bò mang ý nghĩa minh chủ, thủ lĩnh.

Đây là đoạn thứ hai trong bài Mộc qua phần Vệ phong sách Kinh Thi, nói về sự báo đáp ân tình, có qua có lại.

Đạo nhân là tên một chức quan thời Chu, quản lý việc trồng cấy, ruộng đồng.

Trích trong thiên Tục bạc sách Đạo đức kinh.

Hai câu trong bài Quan Thư, phần Chu Nam sách Kinh Thi.

Hai câu trong bài Đường Đệ, phần Tiểu Nhã sách Kinh Thi.

‘Phi công’ là một quan niệm quan trọng trong tư tưởng Mặc gia, cũng là tên một chương trong sách Mặc Tử, nội dung phản đối chiến tranh.

Trong dân gian Trung Quốc, từ sau ngày Đông chí thì bắt đầu ‘nhập cửu’ hay ‘đếm cửu’, cứ 9 ngày là 1 cửu, hết 9 cửu là sang xuân. Bởi vậy ‘nhập cửu’ là thời gian giá lạnh nhất trong năm.

Củ ấu tàu, hay gấu tàu, ô đầu, là loài thực vật thuộc họ mao lương dùng để làm thuốc, được tính cực độc, chỉ một lượng nhỏ đã có thể giết chết những động vật lớn.

Tịch cốc là một phương pháp tu luyện của Đạo gia, tức không ăn ngũ cốc, không ăn thức ăn nấu qua lửa, chỉ uống nước và ăn một số thức ăn thiên nhiên, hoặc hoàn toàn không ăn, chỉ nạp khí, hấp thu nguồn năng lượng tự nhiên.

Trong Hán tự, chữ “gian” (姦) là do ba chữ “nữ” (女) hợp thành.

Trong Hán tự, chữ “Chương” (章) gồm hai chữ “âm” (音) và “thập” (十) ghép thành.

Là đơn vị đo lường thời xưa, mười thăng bằng một đấu.

Trong Hán tự, chữ “tính” (性) do bộ “tâm” (心) và chữ “sinh” (生) ghép lại mà thành.

Trong Hán tự, chữ “ba” (波) là sóng do bộ “thủy” (水) là nước và chữ “bì” (皮) là da ghép lại mà thành.

Trong bài Thất nguyệt thuộc Kinh Thi có câu “Thất nguyệt lưu hoả” (tháng bảy nóng đỏ lửa), về sau thường nói tháng lưu hoả tức tháng bảy.

Là những câu thơ trong bài “Thái vi” phần “Tiểu nhĩ” trong “Thi”, nói về chinh nhân phụng vương mệnh xuất chinh vào một ngày xuân, tới tận mùa đông vẫn chưa thể trở về, chỉ có thể dõi trông xa thẳm quê nhà mà nhớ nhung khắc khoải.

Hai câu trong bài Thạc tử, thuộc Ngự phong trong Kinh thi.

Trích trong bài Kiêm hà phần Tần phong sách Kinh Thi, trong nguyên văn có từ “y nhân”, có nghĩa là “người ấy”, trong tiến Hán có phát âm giống như “dị nhân”.